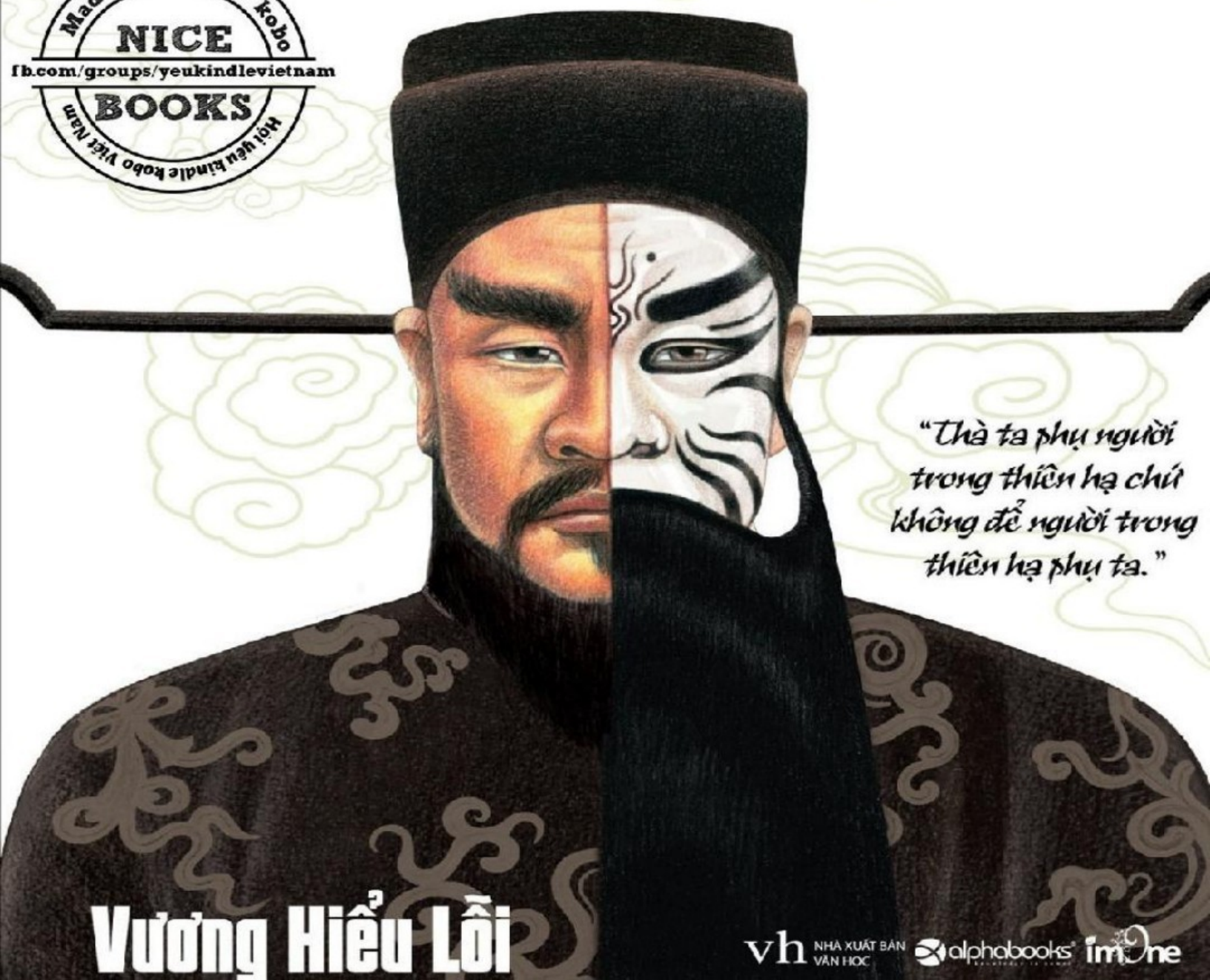
TÀO THÁO

Thánh nhân đê tiện

Bùi Thu Hương *dịch*

Made for kindle kobo
NICE
fb.com/groups/yeukindlevietnam
BOOKS
Hội yêu kindle kobo Việt Nam



"Thà ta phụ người trong thiên hạ chứ không để người trong thiên hạ phụ ta."

Vương Hiểu Lỗi

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC alphabooks imone

Tải Ứng dụng Trương Định App Download ebook tốt nhất Với hơn 10.000 quyển sách và truyện update mỗi ngày

Link https://TrươngĐịnh.Vn

THÔNG TIN EBOOK



Tên sách
TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐÊ TIỆN
Tác giả
Vương Hiểu Lỗi
Dịch giả
Nhiều dịch giả
NXB
NXB Văn học & NXB Lao động
Phát hành
Alphabooks
Năm
2020

—★—


tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tải Ứng dụng Trương Định App Download ebook tốt nhất Với hơn 10.000 quyển sách và truyện update mỗi ngày

Link https://TrươngĐịnh.Vn

Vương Hiểu Lỗi

Tào Tháo
Thánh Nhân Đê Tiện



Trọn bộ 10 tập

Hội yêu đọc sách Kindle Kobo Vietnam

www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam

Kho sách Amazon WordWise, Tiếng Việt chuẩn format và thủ thuật cho Kindle, Kobo

MỤC LỤC

Hồi thứ 1 Chính biến bất ngờ
Hồi thứ 2 Bị đuổi về quê sửa rèn đạo hiếu
Hồi thứ 3 Bốn năm sau trở lại Lạc Dương
Hồi thứ 4 Quen Viên Thiệu trên bàn tiệc
Hồi thứ 5 Liều chết cứu phạm nhân
Hồi thứ 6 Tào Tung mở đường cho Tào Tháo
Hồi thứ 7 Trước ngày làm quan lỡ tay giết người
Hồi thứ 8 Cuối cùng cũng làm quan
Hồi thứ 9 Tào Tháo được danh thần khen ngợi
Hồi thứ 10 Đánh chết quyền quý, vang danh Lạc Dương
Hồi thứ 11 Bị báo thù đuổi khỏi kinh thành
Hồi thứ 12 Suýt chết trên đường nhận chức
Hồi thứ 13 Huyện lệnh mẫn cán
Hồi thứ 14 Mất đi chỗ dựa, Tào gia bãi quan
Hồi thứ 15 Gia tộc dần suy bại
Hồi thứ 16 Cá khô sống lại nhờ chỉ dụ của Hoàng đế
Hồi thứ 17 Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình
Hồi thứ 18 Thiên hạ trong mắt Tào Tháo
Hồi thứ 19 Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu
Hồi thứ 20 Cuộc phản loạn của trăm vạn dân
Hồi thứ 21 Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân
Hồi thứ 22 Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng
Hồi thứ 23 Làm tướng đất Tế Nam, bãi miễn tám tham quan
Hồi thứ 24 Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm
Hồi thứ 25 Những ngày ẩn cư của Tào Tháo
Hồi thứ 26 Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá
Hồi thứ 27 Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan
Hồi thứ 28 Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền
Hồi thứ 29 Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền
Hồi thứ 30 Những chuyện đằng sau cái chết của Hán Linh đế

Hồi thứ 31 Ý dở của Viên Thiệu dẫn Đổng Trác về kinh

Hồi thứ 32 Thảm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn
Hồi thứ 33 Đổng Trác vào kinh bá chiếm đại quyền
Hồi thứ 34 Tào Tháo vội vã trốn khỏi Lạc Dương
Hồi thứ 35 Trên đường trốn chạy thập tử nhất sinh
Hồi thứ 36 Chiêu binh mãi mã chinh thảo Đổng Trác
Hồi thứ 37 Trận đánh Huỳnh Dương - Lần đầu trong đời Tào Tháo thua trận
Hồi thứ 38 Hết tình nghĩa với Đồng minh thảo Đổng
Hồi thứ 39 Không chốn dung thân, nương theo Viên Thiệu
Hồi thứ 40 Lấy lui để tiến, vừa nhẫn vừa đợi
Hồi thứ 41 Được Viên Thiệu tín nhiệm, đã có đất dừng chân
Hồi thứ 42 Lã Bố giết Đổng Trác
Hồi thứ 43 Làm chủ Duyện Châu, bá chủ một phương
Hồi thứ 44 Tào Tháo hùng mạnh, đuổi đánh Viên Thuật
Hồi thứ 45 Tắm máu Từ Châu, báo thù giết cha
Hồi thứ 46 Bộ hạ binh biến, suýt phải lưu lạc
Hồi thứ 47 Châu chấu giúp Tào Tháo đánh đuổi Lã Bố
Hồi thứ 48 Đoạt lại Duyện Châu, xác định chiến lược quan trọng nhất trong đời
Hồi thứ 49 Tào Tháo quyết định lợi dụng Hoàng đế
Hồi thứ 50 Cướp lại Dự Châu từ tay giặc Khăn Vàng
Hồi thứ 51 Dối trên lừa dưới, gạt rước Hoàng đế
Hồi thứ 52 Độc tiếm quyền hành, nhận giúp Lưu Bị
Hồi thứ 53 Ép Thiên tử ra lệnh chư hầu, mượn Hiến đế chọc đánh Viên Thiệu
Hồi thứ 54 Thảo phạt Trương Tú, không đánh mà thắng
Hồi thứ 55 Dục Thủy thua to. Tào Ngang, Điển Vi tử trận
Hồi thứ 56 Viên Thuật xưng đế chọc giận Tào Tháo
Hồi thứ 57 Mượn đao giết người, lừa dụ Lã Bố đánh Viên Thuật
Hồi thứ 58 Trận Kỳ huyện, lập kế giết quan coi lương ổn

định quân tâm
Hồi thứ 59 Đánh bại Lưu Biểu, đuổi chạy Trương Tú
Hồi thứ 60 Chia quyền binh-chính, chỉ định Tuân Du làm quân sư
Hồi thứ 61 Nễ Hành đánh trống mắng chửi Tào Tháo
Hồi thứ 62 Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn trở mặt
Hồi thứ 63 Nội ứng ngầm giúp Tào Tháo, một trận đánh tan Lã Bố
Hồi thứ 64 Tào Tháo đối trận Viên Thiệu, trận chiến sinh tử chỉ đợi châm ngòi
Hồi thứ 65 Tào Tháo giết Lã Bố
Hồi thứ 66 Tào Tháo thu nhận Xích thố và mỹ nhân của Lã Bố
Hồi thứ 67 Bình định Từ Châu, Tào Tháo và thổ hào xưng huynh gọi đệ
Hồi thứ 68 Quách Gia luận mười điều thắng thảo phạt Viên Thiệu
Hồi thứ 69 Tào Tháo phong quan vỗ về chư tướng Quan Trung
Hồi thứ 70 Tào Tháo, Lưu Bị uống rượu luận anh hùng
Hồi thứ 71 Ám tiễn khó phòng, Hoàng đế đâm Tào Tháo sau lưng
Hồi thứ 72 Giả Hủ thuyết phục Trương Tú, hóa thù thành bạn
Hồi thứ 73 Lưu Bị làm phản, chiếm Hạ Bì tự lập môn hộ
Hồi thứ 74 Thanh trừng hoàng cung
Hồi thứ 75 Khuyên hàng Quan Vũ, Tào Tháo thêm mãnh tướng
Hồi thứ 76 Quan Vũ chém Nhan Lương, Văn Xú
Hồi thứ 77 Trận đầu giao chiến tại Quan Độ, Tào-Viên rơi vào thế giằng co
Hồi thứ 78 Tào Tháo phát minh xe bắn đá hạng nặng
Hồi thứ 79 Tập kích sào huyệt trong đêm, một đòn xoay chuyển thế cục
Hồi thứ 80 Viên Thiệu đại bại, Tào Tháo bá chủ Trung Nguyên

Hồi thứ 81 Tào Tháo liên tục đánh bại quân Hà Bắc, Viên Thiệu tính mệnh nguy cấp
Hồi thứ 82 Trong nhà lục đục, Tào Tháo bỏ người vợ Tào Khang
Hồi thứ 83 Áo gấm về quê, Tào Tháo phong thưởng cho hương thân phụ lão
Hồi thứ 84 Viên Thiệu qua đời, Tào Tháo bớt một mối họa lớn vẫn canh cánh trong lòng
Hồi thứ 85 Gặp trở ngại, Tào Tháo lui quân tạm hoãn thôn tính Hà Bắc
Hồi thứ 86 Tào Tháo vờ đánh Lưu Biểu, khiến hai con Viên Thiệu tranh quyền
Hồi thứ 87 Viên Thượng, Viên Đàm huynh đệ tương tranh. Tào Tháo ngư ông đắc lợi
Hồi thứ 88 Thiên tử phản công, Tào Tháo bị dọa hồn bay phách lạc
Hồi thứ 89 Bệnh cũ tái phát, Hoa Đà trị chứng đau đầu cho Tào Tháo
Hồi thứ 90 Vây đánh viện binh, Tào Tháo đuổi Viên Thượng
Hồi thứ 91 Dừng ngựa chuyện trò, Đổng Chiêu xúi giục Tào Tháo mưu tính thiên hạ
Hồi thứ 92 Nghiệp Thành thất thủ, Tào Tháo công phá đại bản doanh Viên gia
Hồi thứ 93 Tào Phi được mỹ nhân, Tào Tháo xá miễn cho quan lại cũ của Viên thị
Hồi thứ 94 Tào Tháo khóc Viên Thiệu, người Nghiệp Thành quy tâm
Hồi thứ 95 Trừ diệt Viên Đàm, Tào Tháo thôn tính bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh
Hồi thứ 96 Di cư Nghiệp Thành, bước đi đầu tiên trong việc thay nhà Hán tự lập của Tào Tháo
Hồi thứ 97 Tào Tháo tính kế “gậy ông đập lưng ông”
Hồi thứ 98 Ra sức dẹp bỏ dị nghị, Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn
Hồi thứ 99 Trương Tú và Quách Gia đoản mệnh, Tào

Tháo mất liền hai ái tướng

Hồi thứ 100 Oan gia ngõ hẹp, quân Tào đánh tan kỵ binh Ô Hoàn
Hồi thứ 101 Chỉnh đốn sau trận chiến, Tào Tháo trắng trợn tập quyền
Hồi thứ 102 Bãi truất Tam Công, khôi phục chế độ cũ
Hồi thứ 103 Giúp đỡ Lưu Kỳ, Lưu Bị ngầm đoạt Kinh Châu
Hồi thứ 104 Tào Tháo xưng làm Thừa tướng
Hồi thứ 105 Lưu Biểu bạo vong, Kinh Châu hàng Tào
Hồi thứ 106 Triệu Vân hộ Chúa, trận dốc Trường Bản
Hồi thứ 107 Hai nhà Tôn-Lưu hợp sức chống Tào
Hồi thứ 108 Lâm trận Xích Bích, Tào Tháo đắc ý chuốc lấy thất bại
Hồi thứ 109 Âm thầm bố trí kỳ binh, khổ nhục kế của Chu Du
Hồi thứ 110 Đại chiến Xích Bích, ngàn năm kinh điển
Hồi thứ 111 Đường nhỏ Hoa Dung, tim đập chân run
Hồi thứ 112 Tổng kết thất bại, Tào Tháo hối hận khôn cùng
Hồi thứ 113 Thôn tính Vũ Uy, Hàn Toại làm loạn hậu phương
Hồi thứ 114 Hối lộ quyền thần, Tào Phi thất sách
Hồi thứ 115 Hàn Toại, Mã Siêu mưu phản Tào Tháo
Hồi thứ 116 Nhất môn tứ hầu, các con Tào Tháo được gia phong quan tước
Hồi thứ 117 Tọa trấn Nghiệp Thành, Tào Phi kéo bè kết đảng
Hồi thứ 118 Vào đất Quan Trung, Tào Tháo đánh tâm lý chiến
Hồi thứ 119 Tào Tháo vượt sông Vị Thủy, suýt nữa mất mạng
Hồi thứ 120 Diệu kế ly gián, đại phá liên quân Quan Trung
Hồi thứ 121 Lưu Bị vào Thục, hậu họa khôn lường

Hồi thứ 122 Tào Phi ứng biến loạn Ký Châu
Hồi thứ 123 Ký Châu bất ổn, Tào Tháo chỉ trích Tào Phi
Hồi thứ 124 Tin dùng khốc lại, Tào Tháo quyết trị tham quan
Hồi thứ 125 Trừng trị hào cường, công thần lĩnh tội
Hồi thứ 126 Triều nghị khôi phục chín châu, Tào Tháo hiện rõ dã tâm thay nhà Hán
Hồi thứ 127 Tào Tháo tấn vị Ngụy công
Hồi thứ 128 Tuân Úc tuẫn tiết vì Đại Hán
Hồi thứ 129 Trăm kỵ binh nửa đêm tập kích, Cam Ninh uy hiếp Tào doanh
Hồi thứ 130 Nam chinh khó khăn, Tào Tháo thở dài bất lực
Hồi thứ 131 Âm mưu đoạt ngôi thái tử, Dương Tu trợ giúp Tào Tháo
Hồi thứ 132 Hai con tranh ngôi, Tào Tháo ra đề
Hồi thứ 133 Tùy cơ ứng biến, Tào Thực cao hơn một nước cờ
Hồi thứ 134 Cao thấp phân minh, Tào Thực được lòng phụ thân
Hồi thứ 135 Lại chinh phạt Giang Đông, Thêm một lần uổng công
Hồi thứ 136 Phế giết Phục hậu, cưỡng ép Thiên tử
Hồi thứ 137 Tào Thực gian dối, Tào Tháo mất niềm tin
Hồi thứ 138 Tiến đánh Hán Trung, khống chế Lưu Bị
Hồi thứ 139 Vô tình nhầm lẫn, Đoạt được Hán Trung
Hồi thứ 140 Đánh bại Tôn Quyền, Trương Liêu vang danh khắp bến Tiêu Dao
Hồi thứ 141 Không tham đánh trận, Tào Tháo mất cơ hội diệt Thục
Hồi thứ 142 Táo Tháo được tấn phong làm Ngụy vương
Hồi thứ 143 Trung thần chết oan, Tào Tháo lập uy
Hồi thứ 144 Một câu của hiền thê, Tào Tháo thức tỉnh
Hồi thứ 145 Thế lực cũ ở Quan Trung rắp tâm mưu phản
Hồi thứ 146 Hỏi kế sách Giả Hủ, xác định người kế vị
Hồi thứ 147 Tuổi già chí càng cao, căng sức dẹp Giang

Đông
Hồi thứ 148 Quyết chiến Nhu Tu, hao binh tổn tướng
Hồi thứ 149 Nghị hòa bắc lui, thêm một lần thua ôn dịch
Hồi thứ 150 Sắc lập Thái tử, dựng uy quyền của Tào Phi
Hồi thứ 151 Giết khốc lại và con dâu, mở đường cho chính quyền mới
Hồi thứ 152 Phản loạn Hứa Đô, gian hùng đại khai sát giới
Hồi thứ 153 Một trận hàng hai Rợ Hồ, râu vàng uy hiếp tái bắc
Hồi thứ 154 Tào Chương bỗng nhiên quật khởi, dấy lại chuyện tranh ngôi
Hồi thứ 155 Táo Tháo thân chinh Hán Trung, quyết một trận cuối cùng vì thiên hạ
Hồi thứ 156 Lòng vua khó lường, Dương Tu chết oan
Hồi thứ 157 Mất Hán Trung, tia hy vọng cuối cùng vụt tắt
Hồi thứ 158 Nước ngập bảy đạo quân, Tương-Phàn thảm bại, Tào Ngụy nguy ngập
Hồi thứ 159 Huynh đệ tương tàn, anh chuốc say em
Hồi thứ 160 Liên thủ với Tôn Quyền, giữ trọng địa Trung Nguyên
Hồi thứ 161 Hồn đoạn nơi Cố đô, gian hùng lìa đời
Hồi thứ 162 Từng bước kinh tâm, Tào Phi nối đại thống
Vĩ thanh Diện mạo chúng sinh cuối thời Hán
Hậu kỳ Kết cục của Tào Ngụy trong lịch sử

Tải Ứng dụng Trương Định App Download ebook tốt nhất Với hơn 10.000 quyển sách và truyện update mỗi ngày

Link https://TrươngĐịnh.Vn

HỒI THỨ 1

Chính biến bất ngờ

Hán Hoàn đế băng hà

Mùa đông năm đầu niên hiệu Vĩnh Khang nhà Hán (năm 167) tiết trời giá lạnh khác thường, cả phương bắc tuyết phủ trắng xóa. Nhất là kinh đô Lạc Dương, đã hơn mười ngày liên tục không hôm nào nắng ráo, gió tây bắc rét buốt thổi điên cuồng, cuốn theo những bông tuyết lạnh thấu xương, khiến đô thành lớn bậc nhất thiên hạ này trông thật tiêu điều ảm đạm.

Trong hoàng cung ở Lạc Dương, vị hoàng đế ba mươi sáu tuổi Lưu Chí đang ngự trên long sàng. Bệnh tật đã giày vò ông ta quá lâu rồi. Trong bóng tối đặc quánh, ông nghe thấy tiếng gió rít gào bên ngoài, càng thấy người mình trở nên nhẹ bẫng, cảm giác như bản thân đã bị một cơn cuồng phong thổi bay tít tận chân trời nào.

Lưu Chí lên ngôi năm mười lăm tuổi, trong hai mươi mốt năm làm vua, mười ba năm đầu ông bị đại tướng quân Lương Ký bên họ ngoại coi như bù nhìn, thỏa sức thi hành bạo chính, tàn độc với bách tính trăm họ. Tám năm tiếp theo ông lại bị bọn hoạn quan đầu độc mê hoặc, cấm cố trung thần, ngăn lời can gián. Vì thế triều chính ngày một suy bại, tiểu nhân đắc thế, dân đen khổ sở, giặc ngoài xâm phạm, thiên hạ đã bị họa hại khôn cùng.

Nhưng trong khi nằm trị bệnh, ông lại không hề để tâm kiểm điểm những sai lầm trước đây, tuy vậy lại luôn bận lòng vì hai việc rất phiền phức. Thứ nhất, bản thân không có con nối dõi, nếu chẳng may nhắm mắt buông tay mà đi, tất nhiên bá quan văn võ trong triều

sẽ phải tìm trong con em tôn thất khác để chọn ra một người kế vị, như thế nghĩa là sẽ bắt đầu một cuộc tranh giành mới giữa hoạn quan và ngoại thích. Thứ hai, lúc này không phải buổi thái bình, ở biên ải phía tây, đang xảy ra một cuộc đại chiến giữa nhà Hán với người Khương, tuy quân triều đình đã nắm thế thượng phong, nhưng kết quả cuối cùng thì chưa ai nói chắc...

Cuộc chiến kinh hoàng đó bắt đầu từ cuối xuân năm nay, khi mà dân chúng thành Vân Dương bận rộn tay cuốc tay cày, dắt trâu ra đồng, bắt đầu một vụ mùa mới. Nhờ tiết trời đã dần ấm lên, bọn trẻ cũng lon ton đi theo nô đùa chạy nhảy. Ai nấy đều hy vọng có một năm tốt đẹp, ngay đến ánh mặt trời cũng dường có ý quyến luyến mảnh đất đầy yên bình này. Nơi đó không có cảnh tranh giành chiếm đoạt của triều đình, không có sự điêu ngoa xảo trá của thói đời, tựa hồ là cảnh cực lạc giữa chốn nhân gian.

Bỗng nhiên, có đám người cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn phi tới, phá tan bầu không khí an lành của đồng quê.

Hầu hết mọi người chẳng hề bận tâm, cứ cho rằng họ chỉ là đám thợ săn. Nhưng có mấy bô lão, nét mặt bỗng lộ vẻ bất an, họ nhìn thấy rõ mồn một đám người cưỡi ngựa ấy vạt áo đều vắt bên trái - Người Khương!

Lập tức ngay sau đó, thành Vân Dương phát sinh hàng loạt đổi thay: đầu tiên là cổng thành mở muộn và đóng sớm hơn, đồng thời được tuần tra nghiêm ngặt. Rồi số quan binh canh giữ trên lầu thành tăng thêm nhiều lần, sắc mặt ai nấy đều căng thẳng nghiêm cẩn. Đầu đường cuối ngõ, ai ai cũng truyền tai nhau, người Khương đã đánh chiếm Lương Châu rồi, chẳng bao lâu nữa sẽ đến đánh nơi này.

Chiều ngày thứ ba, quân lính trấn giữ thành Vân Dương phát hiện phía xa xa trên bình nguyên bao la sát chân trời, thấp thoáng xuất hiện rất nhiều những chấm đen nhỏ, không lâu sau dần hiện rõ là một đoàn kỵ binh. Lính canh lập tức cấp báo lên tướng giữ thành. Trong khi tướng giữ thành vội vã thượng lầu và sợ hãi sững người: đội quân binh mã đen xì đã tràn đến chân thành như một cơn sóng.

Hơn ngàn người còn nhìn chẳng thấy hết, hơn vạn người thì chật đất liền trời! Mà đám quân lính này đều ăn mặc trang bị như nhau -

không đội nón giáp, chỉ mặc áo lông thú, cưỡi trên lưng ngựa khỏe, vạt áo vắt bên trái!

Tuy nói là triều đình đã có sự chuẩn bị, nhưng binh lực quân Khương vây đánh Vân Dương từ ba mặt, điều đó hoàn toàn nằm ngoài dự tính. Mặc dù quân trấn thủ đã ra sức chống chọi, nhưng mạnh yếu không cân sức, tám trăm người cả tướng lẫn lính run rẩy chống đỡ sao nổi hơn ba vạn quân Khương dũng mãnh thiện chiến?

Sau một hồi tử thủ, thành Vân Dương cuối cùng bị công phá, tướng giữ thành và quan huyện lệnh chết trận, tám trăm binh lính đều bị giết sạch, rồi người Khương bắt đầu thả sức tranh cướp và giết chóc không còn kiêng sợ gì nữa. Chúng điên cuồng chiếm đoạt lương thực, tiền của và phụ nữ, nhà cửa của dân chúng quá nửa cũng bị chúng đốt rụi bằng một mồi lửa, chỉ cần ai đó hơi có chút chống cự, liền bị chúng đạp lăn quay vào đống lửa, rồi bồi thêm cho một nhát dao tàn bạo... Tiếng kêu gào than khóc vang vọng khắp trong thành, thảm thiết đến nỗi khiến người ta phải sởn da dựng tóc. Trong khói lửa nghi ngút, mùi da thịt cháy khét lẹt khiến ai ai cũng buồn nôn, tòa thành cổ phút chốc trở thành địa ngục giữa trần gian.

Sau khi đốt nhà giết người cướp của, người Khương không rút khỏi Vân Dương, mà để lại một nửa số quân nhằm chiếm đóng, nửa còn lại bắt đầu tiến đánh nơi khác. Chỉ thương cho đám dân đen chẳng còn đường sống, nam nữ thanh niên trốn chạy điên cuồng, người già yếu bệnh tật chỉ đành ngồi chờ chết, những ngày tháng ấy thực không biết nói sao cho xiết. Trông đợi và trông đợi. Binh mã cùng lá cờ nhà Hán biết bao giờ mới đến...

Cuối cùng đến tháng 10, Hộ Hung nô Trung lang tướng Trương Hoán dẫn binh mã từ Tịnh Châu quay sang, chỉ một trận đã phá tan bọn giặc cỏ, giành lại vùng đất đã mất, chém chết hơn mười thủ lĩnh tộc Khương, bắt và giết hơn một vạn quân địch. Tuy trận đánh thắng lợi vang dội, nhưng khi quân Hán cắm được lá cờ lên lầu thành thì Vân Dương đã biến thành một mảnh đất chết im lìm hoang phế.

Chưa được mấy ngày tuyết bắt đầu rơi, đại doanh quân Hán phải lần lượt co lại, không giống kiểu đội quân vừa đại chiến thắng lợi. Nhìn xuyên qua cửa viên môn[★], giữa lớp lớp doanh trại, tầng tầng giáo mác, có một doanh trướng vải xanh rất lớn, trên nóc tuy

tuyết đọng nhiều, nhưng bên ngoài quân sĩ giáp y vẫn đứng nghiêm trang không hề lơi lỏng. Trước trướng có một cột cờ nhà Hán dựng thật cao - đó chính là đại trướng trung quân của Trương Hoán.

Đúng lúc ấy, trong đại trướng tuy có các tướng lĩnh ngồi nghiêm trang, nhưng không gian vô cùng im ắng, chỉ có mấy chậu lửa than đang cháy lách tách. Hộ Hung nô Trung lang tướng Trương Hoán, tự Nhiên Minh, mặc một bộ giáp trụ, bên ngoài khoác chiến bào xanh, trong lòng ôm mũ soái khôi, mấy nếp nhăn trên khuôn mặt phương phi và những sợi râu lốm đốm trước ngực cho thấy rõ ông đã sáu mươi hai tuổi. Lần ra quân này, ông đã lĩnh chỉ từ mùa thu năm ngoái, chuyển từ chức Đại tư nông sang nhận chức Hộ Hung nô Trung lang tướng, Tổng đốc việc quân ba châu U, Tịnh, Lương, kiêm quản quân mã hai doanh Độ Liêu và Ô Hoàn, có quyền giám sát thứ sử của ba châu cũng như các quan viên ở kinh kỳ, đáng gọi là gánh trách nhiệm ngàn cân, đồng thời cũng đủ thấy sự ưu ái của hoàng đế là không hề nhỏ. Quả thực lão tướng quân đã không phụ sự ủy thác của hoàng đế, trước tiên là đánh bại quân chủ lực của Hung Nô ở Vũ Uy và Trương Dịch, sau đó tiến quân vào Tịnh Châu, khiến người Ô Hoàn sợ hãi chưa đánh đã chạy. Tiếp đó ông lại ruổi ngựa chạy đến Vân Dương đánh bại quân Khương, ba lần đánh, ba lần thắng, có thể nói là công lao to lớn. Nhưng trông ông lúc này khác hẳn tác phong mạnh như sấm nhanh như gió thường ngày, ngồi bên bàn chủ soái lặng yên không nói, trong tay cầm một cây gậy nhỏ, gẩy than lửa trong chậu, hai mắt chăm chăm lặng nhìn khúc than củi đang cháy gần hết. Các tướng cũng không ai cử động, mắt chăm chú nhìn vị tướng già, hệt như những pho tượng đất.

Cứ như thế hồi lâu, Trương Hoán mới ném khúc gỗ trong tay xuống, nhìn khắp lượt các tướng trong doanh rồi thở dài bảo:

— Trong lòng ta rất buồn... Năm xưa Tần Thủy Hoàng xây dựng Trường Thành, sợ Hung Nô xâm phạm quấy nhiễu, mới dời dân từ quận Ngũ Nguyên đến gây dựng nên thành Vân Dương này. Hôm nay thành đã bị người Khương hủy hoại, vô số thường dân đã phải chết oan. Lão phu thực khó tránh khỏi tội bị quở trách. Nếu chúng ta có thể chuyển từ Tịnh Châu đến đây sớm một bước thì đã tốt hơn

rồi. Ôi... Doãn Tư mã, có tin tức gì về đám người Khương chạy trốn đó chưa?

Quân tư mã Doãn Đoan vội trả lời:

— Thuộc hạ đã tìm hiểu rõ ràng. Cả bộ lạc Tiên Linh Khương (một trong những bộ lạc của người Khương) bị chết bị thương gần hết. Số sót lại vòng qua Cao Bình, lui vào cầm cự tại núi Phùng Nghĩa. Bẩm đại nhân, bây giờ chúng ta khởi binh truy kích ngay chứ?

Trương Hoán lắc đầu.

— Ngài quyết định chiêu an người Khương? - Doãn Đoan hỏi lại.

— Ừ.

— Ơn đức của Hoàng thượng bao la, lòng nhân của đại nhân rộng lớn, đúng là may mắn cho triều đình, may mắn cho bách tính... - Doãn Đoan đổi giọng. - Có điều người Khương xưa nay không trọng tín nghĩa, từ khi hoàng đế Quang Vũ phục hưng nhà Hán đến nay, mấy lần tiến đánh, mấy lần phủ dụ, nhưng rốt cuộc chúng đều phản lại. Thời Hiếu An hoàng đế, Ngu Hủ đánh bại giặc Khương ở Vũ Đô, bọn sót lại lưu lạc đến Ích Châu, vị tướng đó để mấy năm công phu dung dưỡng tật nhỏ thành bệnh lớn, cuối cùng chúng lại đánh thành cướp đất, thỏa sức làm loạn. Ngày nay ngài nắm giữ binh mã ba châu, nếu nhân đà quân đang thắng, cổ vũ chí khí, quét sạch bọn giặc còn lại thì thực là đã trừ đi mối họa lớn cho triều đình. Nếu tướng quân lại vì lòng nhân từ một lúc mà bỏ qua mối họa này, ngày sau khó tránh khỏi, chúng sẽ lại cuốn đất tiến vào, gây chuyện can qua. Xin ngài hãy suy xét kỹ lưỡng cho!

Trương Hoán nghe Doãn Đoan nói vậy trên mặt vẫn không biểu lộ gì:

— Ta đâu phải không biết những chuyện đó? Người Khương đúng là mối họa lớn của nước nhà, cục diện cuộc chiến này cho đến hôm nay thực sự cũng rất khó xác định. Nhưng ta đã từng giữ chức Đại tư nông mấy năm, tiền của chúng ta có được bao nhiêu, trong lòng ta biết rất rõ. Lần này chinh phạt Hung Nô, đánh lui Ô Hoàn, đánh bại người Khương, hao tổn không thể tính được, liệu triều đình có thể tung thêm tiền ra được nữa không? - Vừa nói ông vừa đưa

mắt nhìn khắp lượt các tướng tá. - Đánh nhau phải mạnh ở tiền bạc và lương thảo! Như hiện tại, ở đây có hơn mười vạn đại quân, mỗi một bước đi đều cần đầy bạc vàng rải đất, lương thảo mở đường, đem quân đến núi Phùng Nghĩa đâu có dễ dàng? Huống chi...

Trương Hoán nói đến đây đột nhiên dừng lại. Ông vốn định dẫn ra câu nói của Khổng Tử: "Ta e rằng, nỗi lo của Quý thị, là ở trong tường vách", nhưng lời vừa tới đầu môi đã kịp kiềm chế lại. Ông tuy đang ở ngoài biên ải, nhưng những chuyện trong triều ít nhiều vẫn nắm được: Đương kim hoàng thượng từ sau chuyện ngăn chặn bè phái, càng thêm sủng tín bọn hoạn quan. Bọn thái giám do Vương Phủ, Tào Tiết cầm đầu, đòi hối lộ nhũng nhiễu khắp nơi, bài xích những kẻ không theo mình. Phe cánh Đậu hoàng hậu ngày càng cường thịnh, nắm các chức vụ quân cơ trọng yếu ở kinh thành. Trong khi quan tư đồ Hồ Quảng chủ chính, lại đúng là "lão già tốt bụng", chẳng kham nổi việc hay ho gì, chỉ biết làm lung tung khắp chỗ. Lại còn quan Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh, đấu đá tranh công khắp nơi, lần ra quân này, ông ta án binh bất động, ngầm tự giữ miếng, bây giờ lại ầm ầm kéo quân đến Bành Dương, ai cũng thấy rõ là tranh thủ đến cướp công. Ngoài mấy chuyện bung xung ấy ra, Tư lệ Hiệu úy Tào Tung mới là nhân vật khiến người ta phải đau đầu nhất! Tào Tung không những dựa vào bọn hoạn quan. Mà còn cùng một giuộc với Đoàn Quýnh. Với đại quân nắm giữ trong tay, ông ta đã cai quản toàn bộ khu vực xung quanh kinh thành, rồi lại kiêm giữ việc cung cấp quân lương. Được biết hoàng thượng hiện thân mang trọng bệnh, không thể xử lý công việc triều chính, nếu mình đem quân đến núi Phùng Nghĩa, chẳng may lão Tào Tung ấy đâm lén sau lưng, cố ý để "quân lương không kịp" thì chẳng những đánh không thắng trận, mà e rằng cái mạng già của mình còn phải đền vào đấy! Nghĩ đến đó, Trương Hoán bỗng thấy lạnh run người. Nhưng đối mặt với tướng lĩnh đủ các phe phái có tốt có xấu khắp trong doanh trại, nên dù có ngậm đắng nuốt cay trong lòng cũng không thể thổ lộ hết ra cho nhẹ lòng.

— Tướng quân, dù thế nào cũng không thể vội vã thu quân! Nếu ngại đại quân hành động không tiện, mạt tướng nguyện xin một đội binh mã, đi ngày đêm đến thẳng Cao Bình, thề sẽ quét sạch núi

Phùng Nghĩa! - Một giọng nói vang lên như sấm rền, khiến các tướng trong doanh đều giật mình. Trương Hoán quay đầu lại nhìn thì ra kẻ xin đem quân đi ấy là Tư mã Đổng Trác.

Đổng Trác người cao tám thước, lưng hổ eo gấu, tay chân thô lớn, đầu to tai bự, mặt đen xì đầy thịt, lại thêm bộ râu rậm quăn tít, lộ rõ vẻ hung hãn muôn phần. Anh ta mới ba mươi tuổi, nhưng theo Trương Hoán cầm quân đã không ít năm, là một viên dũng tướng hiếm có, chỉ có điều tính tình nóng nảy, hung tợn, thiếu sự kiềm chế.

Trương Hoán không để ý đến việc xin lệnh của anh ta, nói đùa bảo:

— Trọng Dĩnh! Ngươi sao lại phạm lỗi cũ rồi? Bây giờ đám người Khương kia chỉ kém chút nữa thôi là mất hẳn chỗ dựa, đều là những kẻ cố cùng liều thân không sợ nguy hiểm gì nữa. Nếu lần này ngươi đến Tịnh Châu mà đánh không được, sẽ làm mất quân uy. Việc này cần phải tính kế lâu dài.

— Tính kế lâu dài! lại là tính kế lâu dài! Nếu lão tướng quân không tin tôi có thể thắng được, tôi xin lập tờ quân lệnh cam đoan!

Trương Hoán cười nhạt một tiếng:

— Tờ quân lệnh cam đoan này ngươi chớ nên lập! Dù ta có phái ngươi đi tiền trạm thì trận này cũng chưa chắc đến lượt ngươi được đánh!

— Ngài nói vậy là ý gì? - Đổng Trác trợn tròn hai mắt nhìn chòng chọc về phía ông.

Trương Hoán không để ý đến sự thất lễ của anh ta, nói tiếp:

— Ngươi không biết đấy thôi, nửa tháng trước, chúng ta và người Khương đang sống mái với nhau, Đoàn Quýnh (tự Kỷ Minh) đã dẫn binh mã của Độ Liêu doanh (quân đồn trú biên phòng) lẳng lặng tiến đến Bành Dương rồi, ở đó sẽ nắm được núi Phùng Nghĩa - sào huyệt của người Khương. Tên Đoàn Kỷ Minh đó chỉ thích cướp công, lần trước người Khương tan vỡ, hắn chưa rõ thực hư nên chưa dám đánh chặn. Qua mấy ngày nay, hắn đã nắm được tám chín phần mười rồi. Nếu chúng ta dẫn đại quân đi, hắn sẽ còn e dè không dám ra tay tranh công, cùng lắm chỉ là hiệp trợ thôi. Nhưng nếu là ngươi chỉ dẫn một đội binh mã đi đánh núi Phùng Nghĩa, chắc

chắn hắn sẽ không nhường nhịn, lẽ nào hắn lại để miếng ăn đến miệng cho ngươi? Trọng Dĩnh này, ngươi hãy bỏ ý định ấy đi!

Doãn Đoan cũng nói:

— Lão tướng quân nói rất chí phải! Tên Đoàn Quýnh kia đã xin ý chỉ của hoàng thượng đợi chúng ta đánh bại người Khương, hắn sẽ đi tiếp để quét sạch sào huyệt giặc, lại còn lên giọng sẽ cho bọn người Khương "giáo dài xuyên ngực, đao sắc bay đầu". Xem ra hắn nhất định muốn cướp công lao này. Lão tướng quân đánh đông dẹp bắc, rốt cuộc công lao lại bị hắn cướp mất, trong lòng chúng tôi thực rất bất bình.

Trong lòng Trương Hoán tự nhiên càng thêm bực bội, nhưng trước mặt chư tướng, tâm trạng đó không thể để lộ ra. Ông cố ý cười to, nói gạt đi:

— Các ngươi cho rằng ta sợ Đoàn Kỷ Minh cướp công ư? Lão phu đã hơn sáu mươi tuổi, đâu đến nỗi phải so đo với một kẻ hậu sinh. Hai chúng ta chỉ là bất đồng về kiến giải trong sách lược chống giặc mà thôi.

Nói rồi ông đứng dậy đi mấy bước đến bên Doãn Đoan:

— Đoàn Kỷ Minh rất am hiểu đạo dùng quân, đáng coi là một viên tướng giỏi, nhưng hắn ham công thích lợi, quá say mê việc giết chóc!

— Người Khương hủy hoại thành quách cửa ải của chúng ta, hại trăm họ của ta, chúng ta có giết thêm ít người của chúng cũng không có gì quá đáng. - Doãn Đoan nói vẻ đầy phẫn nộ.

— Không quá ư? Ngươi vẫn muốn giết họ không còn một ai ư? Nói thì đơn giản như vậy, chỉ e hậu quả của nó không thể nào lường hết được. Vả nay đúng buổi mùa thu nhiều việc, nếu lại để tai họa liên miên, ngay ở Trung Nguyên dần sẽ có bọn phản dân làm loạn. Trong triều đình thì hoạn quan chuyên quyền không ai không biết. Nếu như lại kết oán thù với những tộc dân biên giới, chỉ e sau này, Trung Nguyên có biến động, người Khương ôm khối hận, liên kết với Hung Nô, Tiên Tì, Ô Hoàn, đồng loạt cử binh xâm nhập. Lại thêm những dân tộc phương nam luôn không chịu quy phục, cũng sẽ nhân loạn lạc, cắt đất, phân chia cương vực. Đến khi ấy, đám

người Hồ này sẽ có thể làm loạn ở Trung Nguyên! - Ông vừa nói vừa đi đi lại lại. - Cho nên, bao năm nay ta theo kế sách của Hoàng Phủ Quy (danh tướng thời Đông Hán), vỗ về chiêu an là thượng sách, tấn công giết chóc là hạ sách. Vì vậy, không gây hận thù với các tộc dân biên giới, khiến họ thành tâm mà quy phục. Sách lược ấy đã thực hiện lâu nay, thế nào cũng không thể vứt bỏ hết công sức bấy lâu được.

— Lão tướng quân nói rất có lý, chúng tôi suy nghĩ thật chưa thấu đáo. - Doãn Đoan gật gật đầu. - Nếu lão tướng quân đã phải vất vả dụng tâm như vậy, sao không soạn một bức thư khuyên giải Đoàn Quýnh, để ông ta không giết chóc quá đà?

— Vô ích thôi! Đoàn Kỷ Minh tâm khí cao ngạo, lại đang mong mỏi lập công. Nếu không giết người thì lấy đâu ra công lao? Huống chi, trong lòng hắn luôn đố kỵ ta ở vị trí cao hơn. Nếu như ta viết thư khuyên nhủ, hắn sẽ cho rằng ta ngăn cản hắn lập công, há hắn lại chịu nghe theo ư?

Đổng Trác nghe rồi, lại cất giọng sang sảng nói to:

— Tên Đoàn Quýnh ấy là cái thá gì? Nếu thực có tài thì phân minh đấu một trận để ông xem sao nào! Lại định cướp công ngay dưới mũi chúng ta, đồ chết toi ấy có đáng là hảo hán hay không?

— Trọng Dĩnh! Không được nói bừa! - Trương Hoán sợ Đổng Trác thẳng tính nói ra những câu không lọt tai, lại gây lắm chuyện thị phi. - Bình tĩnh mà nói, Kỷ Minh biết dùng binh hơn ta. Các ngươi có còn nhớ, năm Diên Hi thứ ba, ông ta dẫn quân vượt ải hai ngàn dặm, truy kích thắng lợi. Lại còn năm ngoái, đánh một trận chuyển bại thành thắng ở Hoàng Trung. Các tướng trong triều hiện nay, ai có được bản lĩnh như vậy? Thật khiến người ta không thể không phục! Trước kia, Hoàng Phủ Quy tiến cử ta lên hoàng thượng, ta mới có thể may mắn ở trên Kỷ Minh... Tính đến hôm nay, mỗi khi nghĩ lại chuyện này, lão phu lại cảm thấy hổ thẹn trong lòng vậy. - Trương Hoán tỏ vẻ vô cùng khiêm tốn, rồi từ từ ngồi xuống. - Kỷ Minh đang ở độ tuổi tiền đồ rộng mở, ta cũng có ý bắt chước chuyện ngài Hoàng Phủ nhường vị trí cho ta thuở xưa, dâng sớ lên triều đình, nhường lại vị trí cho Kỷ Minh. - Vừa nói ông vừa vuốt chòm râu

đốm bạc trước ngực. - Ta từng này tuổi rồi, cũng nên lùi bước lại phía sau, để những người tuổi trẻ tỏ rõ uy phong chứ!

Mấy câu nói ấy, thực sự trong sáng mát lành như nước giếng khơi vừa mới múc, khiến tất cả tướng lĩnh trong doanh ai cũng thầm cảm phục trong lòng, có người không ngừng tán thưởng, có người không ngớt gật đầu, có người không ngăn được cảm kích.

— Lão tướng quân! - Đổng Trác bỗng nhiên kêu to làm tan đi những lời bàn tán của chúng tướng, chỉ thấy anh ta đứng vụt dậy, chau mày trợn mắt, những thớ thịt hung hãn trên mặt giật giật liên hồi. - Lão tướng quân nhượng vị cho Đoàn Quýnh, sao lại không nhượng vị cho tôi? Chỉ để cho người ta ngồi quan cao, cưỡi ngựa đẹp thì Đổng Trác tôi ngày nào mới được tỏ rõ oai phong?

— Hỗn xược! - Trương Hoán bỗng nhiên nổi giận. - Tên thất phu kia, sao dám vô lễ như vậy! Người đâu!

Hai tên lính nghe tiếng chạy vào.

— Lôi tên này ra ngoài, đánh cho bốn mươi gậy rồi xét sau!

Doãn Đoan vội vã quỳ thụp xuống cầu xin:

— Xin đại nhân bớt giận! Trọng Dĩnh mong mỏi lập công nên mới ăn nói không kiêng dè như vậy, chứ thực sự không có ý gì! Hơn nữa, anh ta ở trong quân đã lâu, cũng lập nhiều công lao, xin tướng quân tha cho anh ta lần này! - Các tướng khác trong doanh cũng vội vã quỳ hết cả xuống kêu xin.

Cơn nóng giận kìm nén trong lòng Trương Hoán bấy lâu, giờ bị Đổng Trác làm bùng lên, làm sao còn có thể nghe theo những lời khuyên giải được. Ông với tay lên bàn chủ soái lấy một tấm đại lệnh bài:

— Triều đình dùng người tự có phép tắc, há lại có thể tùy tiện thị phi nói bừa như thế? Nếu ai còn cầu xin cho nó, sẽ xử cùng tội như vậy, quyết không khoan thứ...

— Cấp báo! - Một tiếng cấp báo ngoài trướng cắt ngang cơn thịnh nộ của Trương Hoán.

— Cho vào.

— Bẩm báo tướng quân, Hoàng thượng đã băng hà!

— Sao? Ngươi nói lại xem nào? - Trương Hoán không tin vào tai mình nữa.

— Hoàng thượng bệnh quá nặng, hôm qua đã băng hà tại điện Đức Dương trong hoàng cung.

...

Chuyện của Đổng Trác tạm thời được gác sang một bên. Mọi người trong doanh, kẻ đang ngồi, người đang đứng hay đang quỳ tất cả đều lặng đi. Hồi lâu, Trương Hoán mới từ từ lấy lại tinh thần, bước đến giữa trướng, ngẩng đầu nói:

— Truyền lệnh lập tức, dẫn quân về triều!

Doãn Đoan ngạc nhiên hỏi:

— Không đánh tiếp nữa ạ?

— Còn đánh gì nữa? - Trương Hoán trừng mắt bảo. - Trong lúc gay go này mà lại đánh tiếp, ngươi không sợ Tào Tung, Đoàn Quýnh vu cáo chúng ta tự tiện dùng binh có ý mưu phản sao? - Nói rồi, ông cúi đầu nhìn tấm lệnh bài trong tay, thở dài không biết làm sao.

Nỗi lo của Tào Tung

Tư lệ hiệu úy Tào Tung nhận lời giúp Đoàn Quýnh nên mới tìm trăm phương ngàn kế đấu với Trương Hoán, nhưng khi nhìn thấy số vàng tạ ơn đang bày trước mắt, ông chẳng vui vẻ chút nào.

Nguyên nhân rất đơn giản: Thay vua mới, tất cả phải bắt đầu lại từ đầu.

Hán Hoàn đế Lưu Chí đã kết thúc cuộc đời ba mươi sáu năm ngắn ngủi trong cơn hôn mê, những giờ khắc cuối cùng trên dương thế, ở bên ông chỉ có cha con hoàng hậu Đậu thị và Quang lộc đại phu Lưu Thúc. Vì không có con nối dõi, nên vị tân hoàng đế được chọn là Lưu Hoành - con trai của Chử Đình hầu Lưu Trường, mới mười hai tuổi, cháu xa của hoàng đế vừa băng hà. Lập một đứa trẻ nhỏ tuổi như vậy lên làm hoàng đế, Đậu thị tỏ rõ ý muốn nắm quyền. Bấy giờ, phụ thân của hoàng hậu là Đậu Vũ đã nhảy một bước trở

thành đại tướng quân quyền nghiêng thiên hạ, những người trong họ cũng lần lượt tiến vào nơi điện đường thành người quyền cao chức trọng, việc Đậu thị chuyên quyền đã là cục diện rõ ràng.

Tào Tung thân là nghĩa tử của hoạn quan Tào Đằng, bao năm nay vẫn luôn theo truyền thống của nghĩa phụ, giữ quan hệ thân mật với thế lực hoạn quan. Mỗi khi triều đình có sự vụ bàn bạc quan trọng nào, ông tất sẽ đứng về phe đám hoạn quan. Bản thân nếu có nhận bổng lộc nào từ bên ngoài, cũng phải trước tiên cung kính lên mấy tay đại hoạn quan như Vương Phủ, Tào Tiết... Tóm lại, thế lực hoạn quan là một cây đại thụ của nhà họ Tào, nhờ có đại thụ mới có bóng râm che mát... Thế mà giờ đây Đậu Vũ lại muốn chặt đổ cây ấy đi.

Đậu Vũ xuất thân là một nho sĩ ở Quan Tây, quan hệ thân thiết với bọn thái học sinh, luôn muốn lật lại vụ án ngăn chặn bè phái cho đám học trò, thế thì làm sao ông ta có lòng dung tha cho bọn hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết hoành hành trước mắt mình? Hiện giờ ông ta đã tôn lão quan Trần Phồn - người có mâu thuẫn cực kỳ sâu sắc với cánh hoạn quan - lên làm chức Thái phó, lại cất nhắc những kẻ bị bãi miễn trong việc ngăn chặn bè phái như Lý Ưng, Đỗ Mật... thì chuyện sinh tử của nhóm hoạn quan đã như chỉ mành treo chuông rồi. Nhưng nếu bọn Vương Phủ, Tào Tiết bị lật, chắc chắn sẽ moi được vô số bí mật không thể để người khác biết của Tào Tung. Tham ô, sách nhiễu, hối lộ, cấu kết chư hầu, bè phái mưu lợi, chơi bời bỏ bê chính sự... rất nhiều tội danh đang bay lượn trong đầu Tào Tung. Chỉ cần đám hoạn quan đổ bể, là những tội ấy ngay tức khắc trút cả xuống đầu ông.

Bây giờ mà chạy sang phía Đậu Vũ cầu cạnh vẫn chưa quá muộn! Nhưng như thế chẳng phải bán rẻ bản thân sao? Hơn nữa, liệu họ Đậu có khoan dung tiếp nhận mình không? Tào Tung càng nghĩ càng thấy sợ, bỗng đâu mồ hôi đã túa ra đầy mình, thật đáng giận khi bên cạnh không còn ai có thể chỉ ra một con đường sáng. Ông ta phái người đi gọi em ruột là Tào Xí đến gấp, hai anh em phải phân tích thật kỹ tình hình trước mắt.

Đúng lúc ấy, bên ngoài vọng vào những âm thanh ồn ào náo loạn. Tào Tung đang bực bội trong lòng, ngoái cổ nhìn ra ngoài, tức

giận quát lớn:

— Đứa khốn kiếp nào làm bừa ở ngoài ấy? Gà chó nào ầm ĩ lên giữa trưa thế hả?

— Là đại thiếu gia đấy ạ! - Một kẻ đầy tớ nhanh chân chạy vào thư phòng bẩm báo. - Thiếu gia bị trúng gió ạ!

— Vậy sao? - Tào Tung nghe nói con trai bị trúng gió nhưng chẳng vội vã gì. - Lại trúng gió rồi! Gần đây sao nó cứ trúng gió liên tục thế? - Vừa nói ông vừa bật cười.

— Thiếu gia đang nằm dưới đất, lão gia... lão gia có qua nhìn xem thế nào không?

— Ừ. - Tào Tung ngưng lại giây lát, rồi đứng dậy đi ra ngoài. - Để ta đích thân ra xem sao. Nó làm sao mà trúng gió?

— Vừa nãy chúng con đang hầu đại thiếu gia học bài! Sau đó...

— Học bài? Học sách gì?

— Dạ... là *Trung dung* ạ.

— *Trung dung* hả? Ha ha... - Tào Tung cười vang thành tiếng. - Trung thì làm sao dung? Có chăng là vô dụng thì có! Nó mà biết đọc sách thì ta đã chẳng phải bạc tóc như thế này! Có gì thì nói thật cho ta biết, khi nãy các ngươi đã làm trò gì?

— Lão gia! - Tên đầy tớ ngây ra cười. - Đúng là không có chuyện gì giấu được ngài ạ! Khi nãy chúng con đang theo đại thiếu gia chọi gà ở sân sau. Sau đó thấy lão quản gia đến bảo buổi chiều sẽ có nhị lão gia đến, còn chưa nói dứt câu thì thiếu gia đã ngã vật xuống, khiến bọn chúng con sợ mất vía, có phải sai người đi tìm đại phu không ạ?

— Thôi đi! Tìm làm gì? - Tào Tung từ đầu đã chẳng vui vẻ gì. - Bệnh của nó là bệnh ham chơi, gió nó trúng là gió lười học, bệnh ấy phải để ta trị nó! - Vừa nói xong ông cũng vừa hay đi tới hậu hoa viên.

Một thiếu niên nhiều lắm cũng chỉ mười một mười hai tuổi đang nằm ngửa trên nền đất, chân tay duỗi thẳng. Cậu ta mắt trợn ngược, mồm méo xệch, nước miếng dòng dòng rớt ra bên khóe miệng. Nhìn trên người, bộ quần áo gấm đã bị lăn lộn đầy bụi đất, bẩn thỉu, lôi thôi, một chiếc ủng da hươu cũng bị đạp văng xa mấy mét. Cậu

thiếu niên hé mắt thấy phụ thân đến, lại càng nổi cơn co giật mạnh hơn.

Tào Tung nhếch miệng cười, không nói một tiếng, chỉ đứng lặng nhìn đứa con trai đang nằm dưới đất. Cứ cười như vậy hồi lâu mới cất tiếng:

— Quản gia đâu! Xem ra A Man đúng là bệnh thật rồi, mau đi tìm đại phu đến đây... À, đúng rồi! Nhân tiện ngươi nói với bọn nhà bếp, bữa trưa nay không cần chuẩn bị cơm rượu gì đâu, khi nãy đệ của ta sai người đến báo ông ấy có việc đột xuất, hôm nay không đến nữa!

Câu nói vừa dứt, cậu thiếu niên như được uống thuốc tiên, lập tức ngồi ngay dậy được. Miệng cậu ta cũng không thấy méo, môi không còn trề ra, chân tay cũng không co giật nữa, cậu nhanh tay lấy ống tay áo quệt mạnh, lau sạch nước mắt nước mũi trên mặt. Chẳng mấy chốc đã hoàn toàn thay hình đổi dạng, khuôn mặt tròn trịa, cặp lông mày đen đậm, mắt to lộ rõ vẻ nhanh nhẹn - đúng là một đứa trẻ thông minh đáng yêu.

— Vừa nãy ta làm sao thế? - A Man hỏi mấy kẻ đầy tớ bên cạnh. - Tại sao ta lại nằm dưới đất thế này?

— Thiếu gia, cậu vừa lại bị trúng gió đấy.

— Lại trúng gió! - A Man chớp hai mắt vẻ vô tội. - Gần đây không biết làm sao thế nhỉ?

— Gần đây nhị thúc con thường xuyên đến nhà. - Tào Tung nói một câu trúng phóc. - Ông ấy cứ đến là mắng con ham chơi, khuyên con đọc sách, con không chịu nổi, mới giả vờ bệnh để đối phó với ông ấy, ta nói không sai chứ?

A Man nghe xong vội vàng phủi bụi trên người, rồi cúi gập người sát đất, cung kính nói:

— Không ngờ hài nhi làm kinh động đến phụ thân! Hài nhi đã biết tội rồi ạ!

Tào Tung xem xong màn biểu diễn của cậu con trai, đúng là vừa bực bội vừa buồn cười, ông bước lên kéo con trai vào lòng mình, lấy ống tay áo sạch sẽ của mình lau hết bụi đất trên mặt con. Ông lúc nào cũng yêu thương con trai như vậy, dù cho A Man có làm điều

sai trái ông cũng yêu thương bảo vệ nó. Đó là vì sao vậy? Chính ông cũng không thể hiểu được, tất nhiên là có lý do từ tình phụ tử tự nhiên, nhưng quan trọng hơn có lẽ là bởi khi còn nhỏ bản thân ông thiếu thốn tình cảm cha con một cách đúng nghĩa! Ông biết rõ con trai ham chơi, lười học, hơn nữa tính tình cũng huênh hoang, hống hách. Nhưng Tào Tung cho rằng điều ấy cũng chẳng có gì to tát, chỉ cần mình còn đường tiến thân thuận lợi thì lo gì con trai không có tương lai tốt đẹp. Cho nên hôm nay cũng như mọi khi, tình thương con trong ông lại chiếm thế thượng phong, ông vội gọi đầy tớ hỏi:

— Đức nhi đâu rồi? - Tào Đức là con trai thứ hai của Tào Tung, là con của người tiểu thiếp, ít hơn A Man bốn tuổi.

— Tiểu thiếu gia đang đọc sách ở trong phòng ạ! - Kẻ đầy tớ đáp.

— Mau dẫn nó đến đây.

— Tiểu thiếu gia cứng đầu lắm, khi đọc sách không cho chúng con vào phòng đâu.

— Đúng là tính khí kỳ quặc! Ngươi bảo với nó là ta cho gọi nó đến. - Tào Tung dặn dò. - Ngày đẹp trời thế này, nên cho nó ra ngoài hoa viên chơi đùa một chút. Thằng này thì không thiết đọc sách, thằng kia lại là con mọt sách, mới tí tuổi đầu đã chúi đầu trong phòng, đừng có đọc đến mụ người đi chứ!

Một lúc sau, tên đầy tớ đã dẫn một cậu bé bụ bẫm đến, đó là Đức nhi, hai anh em chúng cùng chơi trốn tìm trong vườn hoa. Tào Tung đang không bận viết tấu biểu, nên cũng ngồi nán lại trên khối đá xanh mà ông ưa thích, tươi cười nhìn hai con chơi với nhau. Thực sự ông rất yêu thương con mình. Khi còn nhỏ, nghĩa phụ chưa bao giờ cùng chơi với ông, sau này lớn lên lập gia thất không may liên tiếp mất đi ba đứa con, khó khăn lắm mới giữ được hai đứa này, mà mẹ chúng lại lần lượt theo nhau bị bệnh qua đời. A Man và Đức nhi chính là cái rễ cho sinh mệnh của ông, ông yêu thương chúng như viên ngọc trên tay, như máu thịt trong tim mình vậy! Đức nhi tuy nhỏ nhưng thích đọc sách học tập, biết khiêm tốn nhường nhịn, y như một ông cụ non. Còn A Man thì chỉ thích chơi bời, nhưng lại thông minh lanh lợi, tùy cơ ứng biến, cũng thật hiếm có.

Tào Tung nghĩ đến chuyện A Man giả vờ bị trúng gió, đúng là rất thú vị. Một ngày nọ cách đây nửa năm, Tào Tung đang tiếp khách thì người em họ là Tào Xí chạy đến nói, A Man bị trúng gió đang nằm ngoài kia. Tào Tung nhớ đến chuyện ba đứa con trai trước đó đều chết yểu, sợ hãi quá, vội chạy đi xem thế nào thì A Man vẫn đang ngồi bình thản như không trong phòng. Từ đó về sau còn hai lần nữa tình huống cũng y như vậy, Tào Tung nghi hoặc, A Man thì lấy làm buồn tủi bảo:

— Không biết vì sao mà thúc thúc rất ghét hài nhi, cứ luôn nói xấu hài nhi trước mặt cha.

Từ đó về sau, Tào Xí có đến nói với ông những câu kiểu như A Man bệnh rồi, A Man không thích học, A Man gây tai họa ở bên ngoài... Tào Tung chỉ coi như gió thoảng ngoài tai. Lâu ngày, cái chiêu ấy không còn linh nghiệm nữa, A Man lại đổi trò mới, vờ bị bệnh thật, ra sức để thúc thúc của mình không mở miệng nói được câu gì, đúng là láu cá vô cùng. Tào Tung dần hiểu ra nguyên do đầu đuôi sự việc, nhưng không những không trách A Man, mà lại cảm thấy đứa con trai mới mười hai tuổi đầu này mà đã có thể nhanh trí như vậy thì đúng là không phải tầm thường.

Lúc này đây, trong đầu Tào Tung bỗng không ngừng hiện lên con số “12”. Ông nhớ lại khi là đứa trẻ mười hai tuổi mình như thế nào: vừa sinh ra đã bị người ta bế đi cho một vị hoạn quan làm con nuôi, tuổi thơ tất nhiên tối tăm u ám. Ông vẫn nhớ năm mình mười hai tuổi, dưỡng phụ Tào Đằng nhân vì có công phò tá tiên đế, được thăng chức Đại Trưởng Thu[★] và được phong tước Phí Đình Hầu, đó thực sự là niềm vinh dự và nỗi sỉ nhục chưa từng có đối với nhà họ Tào. Nói vinh dự, là vì phụ thân ông hiển hách làm nên, ngày càng được mấy vị tiên đế sủng ái tin tưởng cho tận đến lúc qua đời. Nói sỉ nhục là vì tước vị mà phụ thân ông giành được đó bị rất nhiều người dị nghị. Tuy khi ấy ông tuổi còn nhỏ, nhưng cũng nghe thấy không ít lời bàn ra tán vào. Nghe nói Hiếu Chất hoàng đế bị “Tướng quân hống hách” Lương Ký đầu độc chết, mà phụ thân ông sau sự việc ấy lại được thăng quan tiến chức nhờ công lao đưa ra kế sách - tất nhiên sẽ có người cho rằng phụ thân ông là đồng mưu trong việc giết hại Hiếu Chất hoàng đế! Làm con nuôi một hoạn quan như vậy

sao tránh khỏi sự coi thường của người đời? Bản thân ông từ đó bắt đầu học được sự nhẫn nhịn chịu đựng, nhẫn nhịn sự quản giáo của cha, nhẫn nhịn sự khinh thường của người đời, nhẫn nhịn sự dị nghị của đồng liêu, nhẫn nhịn nỗi đau mất con mất vợ, nhẫn nhịn rất nhiều rất nhiều việc... nhẫn nhịn cho đến tận bây giờ, thế mà tương lai sẽ còn phải tiếp tục nhẫn nhịn.

Tào Tung vỗ tay lên trán, tự trách mình không nên suy nghĩ quá nhiều, nhắc mình phải ứng phó cho được Đậu Vũ mới là việc gấp rút nhất hiện nay. Ông lấy lại tinh thần quay sang nhìn các con, phút chốc chợt lặng đi: Chỉ có trẻ con là sung sướng, ngày ngày chẳng phải lo nghĩ gì... Ôi? Có chuyện gì thế này? Rõ ràng là hai đứa chơi trốn tìm, sao giờ bỗng hóa ra ba đứa rồi?

Ông dụi mắt, thấy rõ ngoài A Man và Đức nhi ra còn có một đứa trẻ nữa, khoảng trên dưới mười tuổi, người mặc chiếc áo bẩn đen thui, bụng buộc sợi thừng nham nhở, đang cùng chơi với chúng.

— Ngươi là thằng bé lang thang ở đâu đến? Làm sao mà vào được đây? - Tào Tung vội vã đứng lên.

Đứa bé ấy vẫn thản nhiên chơi đùa, dường như chẳng thèm để ý đến Tào Tung.

Tào Tung lấy làm bực mình, tiến tới túm lấy áo nó:

— Ta hỏi ngươi, ngươi làm sao vào được đây?

— Nhảy tường vào! - Thằng bé cũng quá hư đốn, nó túm lấy vạt áo Tào Tung lau nước mũi đang chảy ra rề rề. - Ông vội làm gì, cháu vào đây có phải mới một hai lần đâu.

— Hừ! - Tào Tung giận dữ nạt nộ. - Chúng ta là nhà thế nào, mà đứa trẻ lang thang như ngươi dám tự tiện vào chơi đùa? Lại còn trèo tường vào nữa, cha mẹ ngươi dạy dỗ ngươi thế nào? Mau cút đi cho ta!

Không ngờ còn chưa nói dứt câu, A Man đã lật đật chạy đến:

— Phụ thân đừng trách nó, khi hài nhi sang nhà nó chơi, cũng nhảy qua tường vào đấy ạ.

Còn đang nói con nhà khác, mà hóa ra con cái cao môn lệnh tộc nhà mình cũng chưa được dạy dỗ đến nơi đến chốn, khiến cho Tào Tung giận đỏ cả mặt:

— A Man, nó rốt cuộc là ai?

— Nó tên là Sái Mạo, chúng hài nhi thường vẫn chơi với nhau.

Tào Tung không biết Sái Mạo là người thế nào, lại thấy nó người ngợm lôi thôi, tất nhiên cho rằng nó là con cái nhà nghèo hèn:

— Cút! Từ nay về sau không được phép đặt chân đến nhà ta. Thằng bé lang thang này, lại còn làm hỏng cả A Man nhà ta. Nếu ngươi còn dám đến nữa, ta sẽ nói với cha mẹ ngươi, để họ lôi ngươi về!

Đứa bé ấy làm bộ mặt quỷ, bảo:

— Ông có tài thì đi mà nói với họ, họ đều ở Tương Dương cả đấy.

Tào Tung nghe xong cảm thấy mơ hồ, làm sao có chuyện nhà ở Tương Dương mà đứa trẻ mười mấy tuổi lại tự mình đi đến Lạc Dương chơi được? Còn chưa kịp hỏi nhiều thì đã thấy người quản gia hốt hoảng chạy đến nói:

— Lão gia, có mấy tên nô bộc nhà quan Đại tư nông[★] họ Trương đang đến ngoài cửa đòi người ạ.

— Đòi người nào?

Quản gia đáp:

— Họ nói công tử cháu của đại nhân nhà họ đi ra ngoài chơi, nhất thời không trông nom, đã chạy vào trong phủ nhà chúng ta.

Ôi trời! Đứa bé này là cháu Đại Tư nông Trương Ôn đây sao! Đầu Tào Tung như vỡ tung, thế này chả phải là đắc tội với ông ấy sao? Ông vội vàng đổi sắc mặt hiền hòa, tự mình quay lại phủi bụi đất trên người Sái Mạo:

— Sao công tử không nói sớm? Mấy hôm nay ta cũng đang định đến thăm Trương đại nhân đây! Thế này nhé, ta sẽ đích thân đưa cậu về phủ, có được không?

Sái Mạo tuổi còn nhỏ, không hiểu vì sao thái độ của ông ấy lại thay đổi nhanh như vậy:

— Không được, không được! Ông chắc sẽ mách tội tôi với thúc phụ tôi chứ gì, như thế thì sau này ông ấy sẽ không cho tôi đi chơi nữa đâu.

Tào Tung cười làm lành, xoa đầu nó bảo:

— Công tử, cậu nghĩ sai rồi. Ta muốn dẫn theo Mạnh Đức cùng đi, để nó cũng được gặp thúc phụ của cậu. Ta sẽ nói rõ đầu đuôi, để sau này hai đứa các cháu được qua nhà nhau chơi, chẳng phải sẽ không cần trèo tường nữa sao? - Trẻ con làm sao có thể hiểu được tâm tư của ông ta. Tào Tung muốn mượn cớ này để qua lại kết giao với Trương Ôn, nhân thể hỏi ông ta về việc quay sang với Đậu Vũ.

— Thật không ạ? - Sái Mạo và A Man đều thích thú nhảy cẫng lên.

Tào Tung một tay dắt A Man, một tay dắt Sái Mạo, nói năng ngọt ngào, ông ta lại dặn quản gia:

— Mau chuẩn bị xe, để ta đi sang nhà Đại Tư nông Trương đại nhân.

Hỏi kế ở Trương phủ

— Có Tào đại nhân đến thăm.

— Ồ? - Trương Ôn đang đọc sách, nghe gia nhân vào bẩm báo như vậy cảm thấy rất đỗi bất ngờ. - Người ngươi nói là Tào đại nhân nào vậy?

— Tư lệ Hiệu úy Tào Tung ạ.

— Hừ! Vô duyên vô cớ, ông ta đến làm gì?

— Dạ bẩm lão gia, công tử cháu của đại nhân chạy vào phủ họ Tào chơi, Tào đại nhân sau khi phát hiện, sợ bọn trẻ có nguy hiểm gì, nên đã đích thân đưa cậu nhà về phủ.

— Ồ! - Trương Ôn nhíu đôi lông mày, ông vốn ghét con người Tào Tung, hầu như chưa từng qua lại riêng với ông ta. Nhưng hôm nay lão hồ ly đó lại đích thân đưa cháu mình về phủ, làm sao không khỏi hoài nghi? Ông đã định không gặp, nhưng lại băn khoăn, khi xưa mình cũng nhờ dưỡng phụ của ông ta là hoạn quan Tào Đằng tiến cử lên tiên đế mới có cơ hội về kinh làm quan, dù thế nào nhà họ Tào cũng có ơn với mình, làm Tào Tung mất mặt cũng không

hay. Nghĩ đến đấy, ông mới lẩm bẩm một câu không được thoải mái lắm:

— Mời ông ta vào!

Lúc sau, Tào Tung đĩnh đạc tiến vào, ông ta đầu đội mũ thông thiên, người vận áo màu xanh, lưng thắt đai gấm, chân đi hài vân, ăn mặc đàng hoàng tử tế. Từ rất xa ông ta đã cúi người vái chào:

— Bá Thận huynh! Lâu nay vẫn bình an chứ?

— Cháu tôi nghịch ngợm, làm Cự Cao huynh phải vất vả để tâm... Xin mời ngồi! Mời ngồi! - Trương Ôn thấy ông ta chẳng gần gũi gì mà cứ giả như thân thiết lắm, cũng không thể không nói vài câu khách sáo. Hai người vồn vã chào nhau, nhưng khi ngồi xuống rồi lại chẳng có câu nào ăn nhập với nhau cả. Tào Tung chỉ biết hỏi Trương Ôn mấy câu kiểu như sức khỏe thế nào, gần đây có tụ tập uống rượu với ai không, mọi người trong nhà có được bình an không... khiến Trương Ôn càng thêm hồ nghi, chỉ biết trả lời qua quýt câu có câu không. Đâu biết rằng khi đặt chân tới đây Tào Tung đang ôm trong lòng biết bao nhiêu toan tính, đắn đo cân nhắc đủ kiểu để tìm ra câu nói lên chủ ý của mình, huyên thuyên hết chuyện đông chuyện tây, trên trời dưới bể.

— Con người ta ai cũng có sở thích riêng, người yêu văn chương, kẻ ham săn bắn, người mê tiệc tùng, kẻ thích đá cầu, còn như tôi thì chẳng biết món gì, chỉ biết ngủ một giấc đẫy... Bá Thận huynh, ngài thì sao?

Trương Ôn nói vẻ chế giễu:

— Cũng chả có gì, chúng ta đều bận rộn việc công, rảnh một chút thì đọc sách, viết văn cũng coi là thú tiêu khiển rồi.

— Giỏi được một món gì cũng tốt, thơ phú văn chương của Bá Thận huynh tôi cũng có may mắn được đọc, thần thái sinh động lắm! Cả đời tôi cũng không viết được như thế... Nhưng người ta nói, món ăn ngon chẳng bằng đồ ăn đẹp, văn chương hay cũng phải có chữ đẹp đi cùng... Nói đến thư pháp hiện nay, tất phải nói đến Lương Hộc, viết chữ rất đẹp, tôi nghe nói, chữ ông ta không kém gì chữ Lý Tư, đẹp đẽ chỉnh tề như những chữ “Thụ mệnh ư thiên, Ký thọ vĩnh xương” trên dấu ngự tỷ truyền quốc vậy. Còn nếu nói đến chữ thảo,

đứng đầu phải nói đến ngự bút của Hiếu Chương Hoàng đế chúng ta, tên gọi “Chương Thảo” ai mà không biết, ai mà không hiểu chứ!

— Đúng vậy... - Trương Ôn càng nghe, trong lòng càng thêm ngờ vực, lẽ nào giữa trưa nắng chang chang thế này ông ta lại đến chỗ mình chỉ để chuyện phiếm giải sầu. - Chữ của tôi dù có luyện thêm tám mươi năm nữa e rằng cũng không theo kịp Lương Mạnh Hoàng, nhưng nói văn chương thì cũng dám nhận là tạm được.

Cắn câu rồi! Tào Tung mừng quýnh trong lòng, nhưng không để lộ gì ra ngoài mặt, vẻ rất tự tin bảo:

— Nếu nói đến văn chương, tôi rất ngưỡng mộ văn chương quan Thái phó họ Trần hiện thời.

— Cự Cao huynh thật có con mắt tinh tường! Trần Thái phó khí khái hơn người, văn chương sắc sảo, thêm nữa lại là người chính trực cương nghị, đó cũng là văn giống như người vậy.

— Không sai! Năm xưa, khi xảy ra vụ án bắt bớ đảng phái, bài sớ ông ấy dâng tấu để bảo vệ bọn Lý Ưng thật là tuyệt diệu! Tôi vẫn còn nhớ được mấy câu: “Trời trông nhà Hán, buồn bã không thôi, cho nên âm thầm gây biến, để bệ hạ tỉnh ngộ. Trừ khử yêu nghiệt, thực là ở việc tu sửa đức mình. Thần ở chỗ đài ti, lo lắng và trách nhiệm nặng nề, không dám tiếc thân ham lộc, ngồi nhìn thành bại. Nếu được bệ hạ chấp thuận cho thì dù thần phải đầu lìa khỏi xác, cũng không ân hận.” Khà khà... Mấy câu nói đó thật người thường không ai dám nói! - Tào Tung cười nói.

— Không sai một chữ! Cự Cao huynh thật có trí nhớ siêu phàm.

— Ngài quá khen rồi... Tôi thấy rằng cái hay của mấy câu này chính là ở bốn chữ “Trừ khử yêu nghiệt”.

— Ồ? - Trương Ôn chợt nhận ra chủ ý của ông ta khi đến phủ mình.

— Từ khi Lương Ký bị tru diệt đến nay, đám hoạn quan ngày càng được sủng ái, trong thì hoành hành chốn triều chính, ngoài thì vơ tiền nơi châu quận, lại còn che giấu không cho thánh thượng biết, cấm cố những người tốt, hãm hại kẻ trung lương, ức hiếp dân đen. Bọn nhãi hoạn quan này gọi là “yêu nghiệt” lẽ nào lại không đúng?

Trương Ôn đăm đăm nhìn Tào Tung, y như trước mắt là người mà mình chưa từng quen biết. Một người thường xuyên qua lại thân thuộc với bọn Vương Phủ, Tào Tiết, không hiểu tại sao hôm nay lại chửi mắng bọn hoạn quan như vậy? Phải chăng là muốn thay lòng đổi dạ để phò tá tân vương... Không phải vậy chứ? Bản thân ông ta là con nuôi của hoạn quan, có thể giành được chức Tư lệ Hiệu úy cũng là nhờ Vương Phủ ngầm trợ giúp. Mấy năm lại đây thật không hiểu ông ta đã dành bao nhiêu sự ưu ái ngợi khen cho đám hoạn quan, thế mà chỉ qua một đêm bỗng quay ngoắt mũi giáo lại như vậy? Nghĩ đến đó, Trương Ôn bỗng nhếch miệng cười:

— Cự Cao huynh, cớ sao lại đem chuyện quốc gia đại sự ra nói với kẻ ngu đần như tôi thế? Chẳng qua tôi chỉ là được thanh nhàn thì thanh nhàn, một lòng quan tâm đến chức trách của mình mà thôi.

— Ha ha... - Tào Tung gượng cười mấy tiếng. - Bá Thận huynh, ngài là cây dùi trong bọc, giấu kín không để lộ đó thôi! Hiện giờ Đại tướng quân và Trần Thái phó nắm giữ triều chính, mạnh dạn sử dụng người trong đám bè lũ khi xưa. Bọn Lý Ưng, Đỗ Mật đều có vị trí hàng cửu khanh, xem ra thực sự cần phải ra tay với đám hoạn quan, lẽ nào ngài lại không hay biết?

Trương Ôn dường như đã hiểu, đúng là lão già giảo hoạt, quả nhiên mèo hoang vào nhà chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nhất định là bởi lão trông thấy đám hoạn quan gặp nạn, nên mới chạy tới chỗ ta nhờ nói giúp thành ý của lão đến tai Đậu Vũ đây mà! Trương Ôn chỉ hận một nỗi không thể đá bay kẻ ba dao hai mặt này ra ngoài, ngoài miệng vẫn phải nói năng từ tốn:

— Tôi chẳng qua chỉ là một thư sinh hèn kém, sao dám so với Tào đại nhân, có tài xét được chỗ người ta chưa xét tới, nhìn được chỗ người ta chưa nhìn ra.

Tào Tung đã nghe ra ý tứ của Trương Ôn, liền bảo:

— Bá Thận huynh quá khen rồi! Tôi cũng chỉ vì muốn tận lực chia sẻ nỗi lo lắng của hoàng thượng mà thôi.

— Vậy ư? Sự khổ tâm của Tào Đại nhân thật hiếm có! - Ngữ khí của Trương Ôn dường như muốn xới vào nỗi khổ của Tào Tung.

— Bá Thận huynh cười tôi ư?

— Không dám. - Trương Ôn lạnh lùng nói. Tào Tung nhìn thấy bộ dạng tránh né của ông ta, trong lòng chưa biết tính sao, vừa cúi đầu xuống liền trông thấy trên án thư phủ Trương Ôn có cuốn *Luận ngữ* bọc bìa lụa, bỗng nhiên nhớ đến câu nói của Khổng Tử: "Người quân tử lấy nghĩa ra để dụ", tức khắc quay lại nhìn rồi vội vàng đứng dậy thi lễ với Trương Ôn.

— Ngài như thế này là...

— Bá Thận huynh, xin ngài chỉ điểm cho bến mê này!

— Chuyện này... ngài mau đứng lên đi, cùng là bề tôi dưới điện rồng, tôi làm sao cáng đáng nổi! - Trương Ôn vội đưa tay ra đỡ Tào Tung dậy.

— Tôi không giấu ngài nữa! Tôi tự biết trước đây có qua lại mờ ám với đám hoạn quan, nhưng chuyện đó, thực không phải bản tâm tôi như vậy. Suy cho cùng, tôi chỉ vì muốn giữ được chiếc mũ quan này, không phụ ơn của dưỡng phụ và để cho con cháu họ hàng có tiền đồ tốt đẹp mà thôi! Từ khi bước vào con đường hoạn lộ đến nay, ai ai cũng bảo tôi là kẻ xấu xa mà gã hoạn quan để lại, ngày càng lạnh nhạt với tôi. Hơn hai mươi năm nay, lúc nào cũng như đi trên băng mỏng, tuy không tránh được chuyện a dua theo kẻ xấu, nhưng chưa từng làm chuyện thương thiên hại lý bao giờ. Tôi cũng từng nghĩ cứ làm việc thẳng thắn cương trực, làm một ông quan công chính liêm minh, nhưng... trước thói đời như thế, nào ai biết làm gì khác? Bá Thận huynh thông hiểu kinh sách, thử một lần tính kế giúp tôi, điều mà sách *Trung dung* uy nghi đường bệ nói đến chẳng phải là ba chữ "Bất Đắc Dĩ" đó sao? Bá Thận huynh, không dám cầu nhiều, chỉ xin ngài hãy lấy quyền là người trước, chỉ cho tôi một con đường sáng để đi...

Trương Ôn bị dao động, trong lòng thầm nghĩ: "Kẻ này từ nhỏ phải làm con nuôi của hoạn quan, quá nửa cuộc đời bị người đời khinh ghét, cũng phải dốc hết tâm sức mới rèn được bản lĩnh vượt qua, bình tĩnh mà suy xét, thực cũng đáng thương. Khi xưa ta cũng chỉ là con nhà nghèo hèn, một tên học trò áo vải, nếu chẳng phải nhờ dưỡng phụ của ông ta là Tào Đằng nâng đỡ, nào có được thân phận cửu khanh tôn quý bây giờ?" Ông cứ nghĩ mãi, không đừng được cảm xúc dâng trào, gật đầu bảo:

— Ngài hà tất phải như vậy... với tài năng có thừa, lo gì cơn gió đùa sóng gợn này. Được rồi! Xin Cự Cao huynh suy xét kỹ mà xem, triều ta từ khi định thiên hạ đến nay, hoạn quan hoành hành làm loạn chính sự, nhưng những chuyện họ làm có ý cướp nước bao giờ chưa?

— Chưa có.

— Thế nhưng, bọn ngoại thích thì có lòng dạ ấy không?

— Điều này...? - Tào Tung nghiến răng, - Tôi cứ nói bừa vậy thôi, trước kia có Vương Mãng, gần đây có họ Đậu, họ Đặng, họ Diêm, họ Lương.

— Được rồi! Loạn chính với cướp nước, hai cái ấy cái nào nặng hơn?

— Cướp nước là đại nghịch!

— Thế là ông hiểu rõ rồi chứ! Hoạn quan là những kẻ đã phải chịu khổ hình rồi, cướp nước sao nổi... Ông lại nghĩ thêm xem, ban nãy kể ra những Đậu Hiến, Đặng Trắc, Diêm Hiển, Lương Ký đều nhờ hoạn quan lật đổ, trong số bọn họ, trừ Lương Ký là hống hách chuyên quyền, còn những kẻ khác thì thực sự là không có tội ác nào không làm, có đúng không?

— Điều này... ý ngài thấy thế nào?

— Bọn họ chưa hẳn đã là người ác, nhưng con em hống hách, người nhà ỷ thế, khó tránh được việc khiến hoàng thượng hoài nghi. Mà bọn hoạn quan lại gần gũi với nhà vua, có khác nào lũ chấy rận ở ngay trên người hoàng thượng, ngấm ngầm xui bẩy, để nhân việc trừ bỏ ngoại thích kiếm chác giàu sang, nhưng ai có thể đứng ra bắt lũ chấy rận trên người hoàng thượng ấy? Cho nên việc quét sạch hoạn quan, không phải là việc một sớm một chiều, chỉ có thể theo việc mà làm, tội đâu xử đó, tuyệt nhiên không có cách nào chém sạch giết hết được.

— Ồ? - Mắt Tào Tung chợt sáng lên.

— Nước trong quá thì không có cá... - Trương Ôn trầm ngâm nói, - Huống chi nay đang là một đầm nước đục! Muốn trong cũng có trong được không? Những đại tướng quân ngoại thích bây giờ, có ai không nhờ cánh hoạn quan giúp đỡ mà nắm được đại quyền? Hoạn

quan và ngoại thích vốn là một, chỉ là lâu lâu thì thay lòng đổi dạ trở thành kẻ thù thôi!

Tào Tung nghe được những câu ấy, như tỉnh giấc mộng, cứ gật đầu liên tục:

— Thực là cao kiến! Xa thì không nói, nhưng lần này Đậu Vũ nắm được đại cục, đúng là được sự giúp sức của bọn Vương Phủ. Tôi nói câu này có vẻ khó nghe, nhưng cũng có nỗi lo "qua cầu rút ván" vậy.

— Đúng vậy! Thế nên giờ ông ta dùng lại đám người thuộc bè lũ khi xưa, chẳng qua cũng chỉ là để dát thêm vàng lên mặt mà thôi. Suy cho cùng, bọn này không biết được bụng dạ của Đậu Vũ, ngay đến đương kim Thái phó là Trần Phồn - người vẫn luôn ủng hộ ông ta cũng thế. Bọn họ chẳng qua là mượn thế của Đậu Vũ để trừ nạn hoạn quan, mà thực lực thật sự của Đậu Vũ cũng chẳng có gì to lớn!

— Nói vậy thì, Đậu Vũ không lật đổ nổi hoạn quan ư?

— Cũng khó nói, chẳng có đạo lý nhất định nào cho mọi sự. Nếu ông ta có thể cẩn thận chu toàn trong các việc, khiêm tốn học hỏi Trần Thái phó, mượn thanh thế của nhóm đảng phái cùng sự ngờ nghệch của vị vua trẻ thì vẫn có thể tính toán thắng lợi, chưa chắc đã không thể tạm lọc trong đầm nước đục này. Thế nhưng con người Đậu Vũ, tính tình quá thẳng, thích công hám lợi... tôi không cho là có gì tốt đẹp! - Trương Ôn cười nhạt.

— Theo như ngài nhìn nhận, việc này nếu muốn làm nên, quan trọng nhất là gì?

— Việc văn thư tuy quan trọng, nhưng chuyện võ bị càng quan trọng hơn!

— Võ bị ư?!

— Đúng! Binh quyền ở năm doanh Bắc quân mới là quan trọng! - Vừa nói xong câu ấy, Trương Ôn chợt nhận ra mình đã lỡ lời: Không nên nói như vậy mới phải! Nếu ông ta thông đồng với Vương Phủ, khiến họ Đậu và cánh học trò thất bại thì chẳng hóa ra ta là kẻ tội nhân thiên cổ sao?

Tào Tung thoạt thấy sắc diện Trương Ôn là đã hiểu ra nỗi lo lắng của ông, liền bảo:

— Bá Thận huynh không cần đa nghi, bây giờ tôi chỉ mong tránh được họa thôi, há dám mong cầu gì nhiều nữa?

— Mong Cự Cao huynh có thể tâm khẩu như nhất. - Trương Ôn thở dài. - Những điều cần nói, tôi đã nói rồi. Điều không nên nói, tôi cũng không giữ mà nói ra. Ông hãy tự làm cho tốt.

Trên đường về nhà, A Man cứ bám lấy cổ phụ thân huyên thuyên mãi không thôi, bảo Sái Mạo nuôi một con gà trống đặt tên là "Xa kỵ Đại tướng quân", nó chọi rất hay, gà chọi của bọn công tử các phủ trong kinh thành, chưa có con nào địch nổi.

Tào Tung chỉ nhìn con cười, chẳng nói gì cả. Trong đầu ông còn đang nghĩ đến lời Trương Ôn nói khi nãy: Binh quyền năm doanh Bắc quân mới là quan trọng! Nếu họ Đậu gây họa, sách lược ứng đối tốt nhất của hoạn quan là cướp giữ hoàng đế để ban lệnh hiệu triệu, như thế sẽ nắm được binh quyền trọng yếu. Hơn nữa quân đội chủ chốt ở thành Lạc Dương là năm doanh Bắc quân: doanh Đồn kỵ Hiệu úy; doanh Việt kỵ Hiệu úy; doanh Bộ binh Hiệu úy; doanh Trường thủy Hiệu úy và doanh Xạ thanh Hiệu úy. Năm doanh này phụ trách việc phòng vệ ở kinh sư, có thể nói ai nắm được họ thì sẽ nắm được quyền sinh quyền sát trong thành Lạc Dương. Hiện giờ trong năm doanh này, có cháu của Đậu Vũ là Đậu Thiệu làm Bộ binh Hiệu úy và tay chân tâm phúc là Phùng Thuật làm Đồn kỵ Hiệu úy. Hai doanh thì không chọi được ba doanh, nếu cánh hoạn quan cướp được hoàng đế rồi hạ lệnh hô hào thì chỉ e hai doanh mà ông ta nắm trong tay cũng không dựa vào được.

— A Man, nghe lời cha, mấy ngày này ở kinh sư có thể xảy ra nhiều chuyện, con chỉ được chơi ở trong nhà, không được tùy ý chạy ra ngoài, sẽ rất nguy hiểm đấy, biết chưa? - Tào Tung xoa nhẹ lên đầu con, - Hà hà... Hôm nay con đã giúp phụ thân được một chuyện lớn rồi đấy!

A Man chớp chớp đôi mắt to tròn, thực sự không hiểu mình đã giúp được việc gì.

Một đêm kinh hoàng

A Man chẳng quan tâm phụ thân đang lo lắng chuyện gì, cậu chỉ thấy việc phụ thân không cho ra ngoài chơi là chuyện đau đầu nhất. Thành Lạc Dương là cả thế giới muôn màu sắc như vậy, có những con đường trải dài rộng lớn, Mã thị[★], Kim thị[★] ngựa xe như nước, lại có bọn Sái Mạo cả ngày cùng chơi... Không cho ra khỏi cửa thật là quá tàn nhẫn! Ở trong nhà được nửa tháng, A Man thấy chân tay bứt rứt vì chẳng còn trò gì tiêu khiển, nếu không được ra ngoài ngay, có khả năng trên đầu sẽ mọc cái sừng dài ra mất.

Đêm hôm đó, A Man trằn trọc không ngủ được, rồi cậu lay đứa em đang ngủ bên cạnh dậy:

— Đức nhi, chúng ta ra ngoài chơi đi.

Đức nhi không giống A Man, nó là đứa trẻ thật thà. Nghe thấy huynh nói thế, nó lắc đầu quầy quậy bảo:

— Không được đâu, đêm hôm khuya khoắt tự tiện mở cửa, đâu phải chuyện con nhà gia thế như chúng ta nên làm?

A Man tức tối bợp đầu Đức nhi bảo:

— Đúng là đồ ngốc, lén lút ra ngoài, sao có thể đi lối cửa chính? Cạnh phòng của người nấu bếp trong hoa viên có một đống củi lớn, trèo lên đấy có phải là nhảy qua được tường không?

— Ồ, hóa ra huynh với Sái Mạo vẫn đi ra lối ấy. - Đức nhi chợt nhận ra.

— Thế đệ có đi không?

— Không. - Đức nhi bĩu môi. - Đi phải bảo, về phải chào mới là đúng lẽ.

A Man thấy nó dạy đời mình, vừa bực vừa buồn cười:

— Mày không đi thì tao đi một mình.

— Đừng! - Đức nhi kéo cậu lại, nói một câu rõ hay. - Người quân tử nửa đêm không ra khỏi nhà cơ mà.

A Man cười bảo:

— Làm gì có chuyện như mày nói, sách nào có câu như thế?

Đức nhi gãi gãi đầu bảo:

— Khổng Tử nhìn thấy Tể Dư ngủ ngày, rất bực mình, bảo ông ấy là “Gỗ mục không thể chạm khắc được”. Tể Dư ngủ ngày thì

chắc hẳn là ban đêm chạy ra ngoài chơi, cho nên Khổng Tử mới phê bình ông ấy.

A Man bật cười một tiếng:

— Có mày mới nghĩ ra được chuyện ấy... Tao phải đi đây. - Nói rồi trở dậy mặc quần áo luôn.

— Huynh đi đâu đấy?

— Ôm con "Phiêu kỵ Đại tướng quân" của chúng mình đi đấu với con "Xa kỵ Đại tướng quân" của Sái Mạo!

— Tướng quân lại gặp tướng quân, trận này đúng là hay đấy. - Đức nhi ngáp dài một cái. - Nhưng Sái Mạo cũng không ngủ ư?

— Có ai nghe lời như mày đâu, ngày nào cũng như ngày nào, không đọc sách thì đi ngủ. - Vừa nói A Man cũng vừa mặc xong quần áo. - Tao đi đây... Mày không được nói cho phụ thân biết đâu đấy!

— Tất nhiên thế rồi. Khổng tử nói: "Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã".[★] Huynh cứ yên tâm.

— Ai mà thuộc *Luận ngữ* được như mày? Thôi ngủ đi, con mọt sách!

A Man lần mò đi ra cửa phòng. Nửa đêm canh ba vô cùng tĩnh lặng, ánh đèn từ các căn phòng đều đã tắt, may mà còn có ánh trăng lờ mờ, cậu nhón chân nhẹ nhàng chạy đến chuồng gà ở sân sau. Lúc này lũ gà cũng đã ngủ cả, nằm im lìm trên đống cỏ, trông y như những quả bóng bằng lông. A Man sờ soạng mấy lần thì tìm thấy "Phiêu kỵ Đại tướng quân" của cậu, ôm gọn vào trong lòng.

Con gà bất ngờ bị đánh thức, vừa kêu vừa giãy đạp tứ tung. A Man sợ làm kinh động khiến mọi người dậy, vội dùng vạt áo bọc chặt lấy nó, bóp cổ con gà không cho nó kêu thành tiếng. "Phiêu kỵ Đại tướng quân", ngươi ngoan ngoãn nghe lời đi, ta đưa ngươi tới gặp một người bạn, lúc nào trời gần sáng chúng ta sẽ lại về, không làm lỡ việc mày gáy sáng đâu. Có thể do cả ngày ở bên nhau, nên nghe cậu nói vậy con gà đúng là không giãy đạp nữa, lặng lẽ rúc vào lòng cậu. A Man thấy nó đã yên, vội vàng trèo lên đống củi, cẩn thận nhảy qua bờ tường.

Trong màn đêm, thành Lạc Dương thật tĩnh lặng, chẳng biết dòng ngựa xe như nước chen chúc ồn ào ban ngày giờ đã trốn đi đâu. Đây là lần đầu tiên A Man tự ý trốn khỏi nhà giữa đêm khuya thế này, trong khoảnh khắc cậu cứ ngỡ như mình vừa bước vào một thế giới trong lành yên tĩnh khác, dường như có vô số thứ mới lạ đang chờ đợi cậu khám phá. Cậu sải bước, vừa chạy vừa nhảy tung tăng trên con đường rộng lớn. Con gà trống trong lòng thi thoảng lại giãy lên, giống y như con tim ngây thơ đang cực kỳ hào hứng vậy.

Chạy một hồi, A Man đột nhiên dừng bước: Đêm hôm khuya khoắt thế này, làm cách nào gọi Sái Mạo ra được? Ý nghĩ nhảy tường ra ngoài thôi thúc trong đầu khi nãy, bây giờ nghĩ lại mới thấy cách ấy thật ngu ngốc. Cậu bước chậm lại, suy nghĩ xem phải làm thế nào.

Đúng lúc ấy, phía mặt bắc chợt lóe lên một quầng lửa lớn, trong màn đêm u ám nó chiếu sáng rực nửa bầu trời như thế, không biết cần phải có đến bao nhiêu bó đuốc! Liền sau đó là những tiếng kêu gào hoảng loạn, thứ âm thanh ấy hết vang lên đợt này đến đợt khác, tuy cách rất xa nhưng vẫn lờ mờ nghe thấy. Trong thành có giặc cướp sao? Ngay dưới chân thiên tử làm sao lại có chuyện như thế xảy ra? A Man quá sợ hãi, không biết kẻ nào tác oai tác quái gây ra đêm kinh hoàng này? Trẻ con thì vẫn là trẻ con, ý nghĩ chọi gà lúc đầu đã biến mất đến tận phương trời nào không rõ, cậu ôm gà lập cập chạy ngược trở về.

Chạy qua mấy con phố, thấy đã về đến cửa nhà mình. Bỗng nhiên, một bóng đen từ trong góc tường nhảy xồ ra, không để A Man kịp phản ứng gì thì một bàn tay to lớn đã bịt chặt miệng cậu lại. A Man sợ chết khiếp, cảm thấy các mạch máu trên người mình như ngừng chảy, trợn tròn hai mắt nhìn kẻ lạ trước mặt mình. Tay cậu run bần bật, khiến con gà rơi bộp xuống đất, lóc cóc chạy tới mãi đằng xa.

— Chớ kêu! - Người đó lên tiếng. - Tiểu huynh đệ, ta không phải người xấu. Bọn hoạn quan làm loạn, phái người truy sát ta, cậu có thể tìm được chỗ nào cho ta trốn nhờ được không?

A Man định thần lại, nhờ ánh trăng lờ mờ mới thấy người ấy đầu đội mũ biền bằng da, tấm áo bào trên người nhuộm đầy máu, trên

tay còn nắm thanh bảo kiếm lóe lên ánh xanh, vừa nói người ấy vừa thở dốc, trên mặt vẫn còn vẻ hốt hoảng. Lúc ấy, tiếng hô giết đã tới rất gần, người đó than một câu:

— Sinh có giờ chết có phận! Xem ra hôm nay ta trốn chạy kiếp nạn, hà tất lại làm liên lụy thêm người khác nữa. - Nói rồi, người ấy buông A Man ra, cầm ngang cây bảo kiếm trong tay định tự vẫn.

— Đừng! - A Man chợt bừng lên tinh thần trượng nghĩa. - Mau theo tôi nào! - Nói rồi liền dẫn người ấy chạy đến góc tường phía tây ở hậu viên nhà mình.

A Man tính tình tinh nghịch, cậu thường trèo ra trèo vào nhà ở chỗ này, trên tường từ lâu đã có một cái lỗ hổng có thể chui qua. Hai người chẳng tốn nhiều sức đã vào được trong sân, tựa lên đống củi và rơm không dám gây ra tiếng động gì. Giây sau chỉ nghe thấy tiếng người ầm ĩ, tiếng áo giáp loạt xoạt và tiếng vó ngựa từ ngoài tường vọng lại. Có người kêu lên:

— Đuổi theo! Không để cho dư đảng của bọn học trò chạy thoát! - Ồn ã một hồi rồi mới lắng xuống.

A Man thở phào, lúc ấy mới chú ý đến người cùng trốn với mình. Trông người ấy khoảng hai mươi tuổi, mặt to trán rộng, đôi mắt lộ rõ vẻ đáng thương.

— Huynh là tội phạm đang trốn chạy ư? - A Man chớp chớp mắt chăm chăm nhìn anh ta.

— Không phải!

— Thế huynh là ai? Huynh tên là gì?

Người đó do dự giây lát, rồi chống kiếm nói nhỏ:

— Ta là Hà Ngung.

— Tôi có nghe phụ thân nhắc đến huynh. Huynh là thái học sinh Hà Bá Cầu, rất nổi tiếng!

Hà Ngung cười nhăn nhó:

— Nổi tiếng thì làm gì? Bây giờ ta đã thành kẻ tội đồ rồi.

— Xảy ra chuyện gì vậy, có thể kể cho tôi biết không?

— Bọn hoạn quan khống chế hoàng thượng và thái hậu, giả truyền chiếu chỉ truy giết đại tướng quân Đậu Vũ, tất cả quân binh

của năm doanh Bắc quân đều đã ra tay. Trần thái phó dẫn hơn tám mươi học trò Thái học bọn ta liều xông vào cung giải cứu hoàng thượng, không ngờ bị bọn giặc thiến Vương Phủ dẫn quân đuổi đánh. - Hà Ngung nói một hồi, không ngăn nổi nước mắt trào ra. - Tổng cộng hơn tám mươi người... tất cả đều chết cả rồi! Chết cả rồi! Chỉ còn lại mình ta thôi... Trần Thái phó đã hơn bảy mươi tuổi, thế mà bị bọn tàn ác kia đánh đến chết...

A Man cũng không hiểu những điều anh ta nói lắm, nhưng nhìn một nam nhi mình cao bảy thước nước mắt tuôn trào, trong lòng cũng thấy buồn lạ lùng:

— Huynh đừng khóc nữa! Hồi trước khi mẹ mất tôi cũng khóc, nhưng thời gian lâu sau cũng qua đi. Phụ thân bảo, mọi việc phải nhìn về phía trước.

Dường như mấy câu nói của cậu đã khuyên giải được Hà Ngung, anh ta lau nước mắt bảo:

— Tất sẽ có ngày ta trả thù, phải giết sạch bọn giặc thiến! - Nói rồi anh ta trèo lên đống củi.

— Đợi chút đã! Huynh muốn đi đâu?

— Ta phải nhanh chóng trốn khỏi thành Lạc Dương.

— Huynh đầy người máu me thế kia, tất sẽ khiến người ta chú ý. Hãy tạm dừng chân đã... - Nói rồi A Man chạy vào trong kho chất củi.

Hà Ngung lặng người, đúng là mình vội vã nên hồ đồ, còn không suy nghĩ thấu đáo bằng một đứa trẻ. Chớp mắt, đã thấy A Man cầm một bộ quần áo rách của gia nhân chạy lại:

— Mau thay bộ quần áo này đi.

Mặc quần áo của người khác trốn chạy, đó đúng là cách hay để tránh sự chú ý của người khác. Hà Ngung vội vã cởi bộ quần áo dính đầy máu, mấy giây sau đã thay xong bộ quần áo rách.

— Huynh cũng nên bỏ cái mũ kia đi!

— Người quân tử chết cũng không vứt mũ, cái này không thể bỏ được.

— Huynh giống y tiểu đệ của tôi vậy, cũng là một tên mọt sách! - A Man cười ha ha. - Huynh mở miệng ra là đòi báo thù cho các bằng hữu, nhưng nếu mạng sống của mình cũng chẳng giữ nổi, thử hỏi còn báo thù được cho ai?

Hà Ngung thở dài:

— Ôi... ta cứ cho mình là giỏi, không ngờ đến khi gặp nạn lại không bằng một đứa trẻ. - Nói rồi vứt chiếc mũ biền bằng da đang đội trên đầu xuống đất.

— Ôi trời! - A Man lúc này mới nhận ra "Phiêu kỵ Đại tướng quân" của mình đã biến mất, kêu ầm lên. - "Phiêu kỵ Đại tướng quân" của tôi... tôi biết lấy gì để đấu với "Xa kỵ Đại tướng quân đây"... hu hu...

Việc đó khiến Hà Ngung thấy quá ư lạ lùng, thằng bé này khi nãy còn như một vị chỉ huy khuyên bảo mình, thế mà giờ lại khóc ầm lên. Mà lại còn Phiêu kỵ Đại tướng quân, Xa kỵ Đại tướng quân gì nữa, tại sao cậu bé này lại khóc hai vị đứng đầu thế nhỉ?

— Đều tại huynh! Đều tại huynh! Con gà chọi của tôi mất rồi! - A Man đấm thùm thụp vào vai anh ta. - "Phiêu kỵ Đại tướng quân" của tôi từ trước tới nay đấu chưa thua con nào cả!

Lúc này Hà Ngung mới hiểu:

— Không sao đâu, tặng cậu cái này. - Nói rồi Hà Ngung cởi cây kiếm đeo theo bên mình đặt vào tay A Man.

A Man rút ra xem, cây kiếm ấy được đúc bằng đồng xanh, lưỡi rất sắc, dưới ánh trăng lờ mờ sáng lóe lên một màu xanh, phụ thân và thúc thúc cũng có rất nhiều kiếm, nhưng chả có cây nào đẹp như cây này, chắc nó rất có giá trị. A Man vội ngưng tiếng khóc:

— Huynh không có kiếm thì làm sao được?

— Ta bây giờ đang đóng vai một kẻ hạ nhân, lại đeo cây kiếm này thì sẽ càng bị chú ý. Bảo kiếm nên tặng cho nghĩa sĩ, hôm nay cậu cứu mạng ta, xin tặng cho cậu cây kiếm này. - Vừa nói, Hà Ngung đã trèo lên đầu tường, rồi quay lại hỏi, - Tiểu ân nhân, ta quên mất, vẫn chưa hỏi tôn tính đại danh.

— Tôi là Tào Tháo.

— Ta thấy phủ đệ này to lớn rộng rãi, chắc hẳn cũng là nhà quan lại, có thể cho ta biết lệnh tôn giữ chức quan gì không?

A Man cười hi hi bảo:

— Phụ thân tôi là Tư lệ Hiệu úy.

— Tào Tung!? - Hà Ngung dường như bị một mũi dao đâm thẳng vào ngực, đứng lặng hồi lâu, rồi ngồi trên đầu tường ngửa mặt lên trời cười lớn. - Cậu là con trai của Tào Cự Cao? Ha ha ha... Hóa ra cậu lại là con trai của Tào Cự Cao! Ha ha... Ý trời! Đây đúng là ý trời...

Nói rồi anh ta quay người, biến mất vào màn đêm dày đặc.

Kẻ dị loại trong nhà

Chỉ trong một đêm, trời xoay đất chuyển, đại tướng quân Đậu Vũ quyền nghiêng thiên hạ đã bị cuộc chính biến của nhóm hoạn quan bức phải tự sát. Đám vây cánh tâm phúc của ông ta cũng bị chém sạch, giết hết, mấy kẻ sĩ trung lương được ông ta phá lệ đề bạt cũng lần lượt bị hạ ngục, những người thuộc đảng phái vừa thoát khỏi tội tù lại bị cấm cố trở lại. Quan thái phó Trần Phồn tuổi đã bảy mươi bị bọn hoạn quan tàn nhẫn đánh đến chết, thi thể của lính ngự lâm cùng những học trò Thái học trong cung chất cao như núi, máu tươi nhuốm khắp mặt đất thành một màu đỏ quạch.

Em họ Tào Tung là Tào Xí, giữ chức Tư mã doanh Trường Thủy, đích thân tham gia vụ việc. Toàn bộ dư đảng của Đậu Vũ, Trần Phồn lần lượt bị đem ra giết sạch, hôm nay đã là buổi chiều ngày thứ hai. Đang khi bận rộn, Tào Xí tranh thủ được giây phút nhàn rỗi, liền đến thăm phủ của huynh trưởng.

Vừa bước vào cửa phủ, đã nhìn thấy A Man đang quỳ ở giữa sân. Thằng bé này nghịch ngợm gây họa bị phạt quỳ cũng là chuyện thường.

— Tiểu tử nhà người lại mắc tội gì thế?

— Tối qua điệt nhi tự ý chạy ra ngoài chơi ạ. - A Man ngẩng đầu lên đáp.

— Ngươi giỏi đấy, đêm qua binh mã loạn lạc thế, đúng là gan to tày trời! - Tào Xí xoa xoa đầu cậu. - Thế nào? Mấy trò quỷ kia của ngươi biến đâu cả rồi? Sao không giả trúng phong với phụ thân ngươi nữa đi!

— Điệt nhi dùng chiêu ấy nhiều quá rồi, giờ không tác dụng nữa rồi. - A Man lẩm bẩm.

Tào Xí nhếch miệng cười, cúi đầu bảo:

— Đứng lên đi! Hôm nay nhà ta có tin vui, miễn cho ngươi không phải chịu gia pháp! Đi chơi đi!

— Không được tha nó! - Tào Tung phanh áo cầm một cây kiếm đi ra, lạnh lùng bảo, - Ngày thường nuông chiều quen rồi, chẳng việc gì không dám làm! Đêm qua nếu chẳng may nó bị quan binh chém chết thì tôi biết ăn nói thế nào với mẫu thân nó nơi suối vàng?

— Huynh trưởng hà tất phải nóng giận, lần này Đậu Vũ chết, anh em chúng ta lại đến vận tốt rồi.

— Dư đảng của Đậu Vũ có giết được hết không?

— Nên giết hay không nên giết đều giết sạch rồi, trong phủ họ Đậu từ trên xuống dưới, đến gà chó cũng không để lại một mống. Thái hậu cũng đã bị giam lỏng, bây giờ tất cả mọi thứ đều theo lời Vương Phủ, Tào Tiết mà làm. Hôm qua đệ dẫn quân đến phủ Tư đồ, lão Hồ Quảng nhìn thấy đệ đã sợ cứng chân. Đệ bảo: “Lão là người tốt, không việc gì đến lão đâu, phiền lão định tội cho bọn Đậu Vũ, Trần Phồn.” Ông ta cầm bút lên, tay run lẩy bẩy. - Tào Xí vừa nói vừa cười. - Đợi xong việc, ông ta nói đệ có công dẹp loạn, phải thăng cho đệ một cấp, đệ phải lên làm Trường Thủy Hiệu úy!

— Đệ đúng là có phúc khí, vừa có uy quyền, vừa được thăng quan. - Tào Tung nói vẻ chua xót.

— Huynh trưởng chớ cần lo lắng, huynh là người hiến kế cứu nguy, Vương Phủ tuyệt không để huynh chịu thiệt thòi đâu!

— Không biết buồn vì chết, sao biết vui vì sống... - Tào Tung thở dài. - Những người theo Trần Thái phó hà cớ gì phải đối địch với cánh hoạn quan? Cứ thành thật đi qua những ngày tháng của mình há phải chịu kết cục thế này? E là chúng ta lại bị người đời chửi rủa thôi.

— Thời buổi này ai bị mắng chửi thì người đó có những ngày sung sướng. - Tào Xí thấy ông bỗng dưng than thở, cười bảo. - Huynh trưởng hà tất phải nghĩ nhiều, chuyện anh chết tôi sống triều đại nào không có? Huynh chỉ cần biết được làm quan cao, được cưỡi ngựa tốt, sau này bọn A Man sẽ còn noi theo huynh mà làm nên!

— Hừ! Mong đồ súc sinh này làm nên, chắc phải đợi mặt trời mọc ở phương tây! - Tào Tung lại nghĩ đến chuyện của A Man. - Đệ xem xem, đang cơn binh lửa loạn lạc, lén lút ra ngoài, còn nhặt về một cây kiếm, có nguy hiểm không! Cứ nghĩ đến ta lại thấy sợ hãi. - Vừa nói ông vừa cầm cây kiếm trao vào tay Tào Xí.

Tào Xí mới liếc nhìn đã kinh hãi sững người:

— Đây... Đây là... Thanh Cang kiếm!

— Đệ biết nó?

— Đây là bội kiếm của Hà Ngung... Năm xưa, Hà Ngung giúp bạn là Ngu Vĩ Cao báo thù phụ thân bị hại chết, đã dùng cây kiếm này giết chết kẻ thù. Cây kiếm này đêm qua còn lấy đi mạng sống của mấy người nữa!

— Sao cơ? - Tào Tung sợ tái mặt. - Cây bội kiếm của Hà Bá Cầu...

Trên trán Tào Xí đã lấm tấm mồ hôi lạnh:

— Đêm qua... truy sát bọn thái học sinh, chỉ riêng Hà Ngung là chạy thoát. Có lời đồn trong dân chúng là, hắn đã cải trang trốn khỏi thành Lạc Dương rồi...

Bất chợt, bầu không khí căng thẳng lo lắng bao vây lấy huynh đệ họ. Tào Tung túm lấy cổ áo A Man:

— Cây kiếm này rốt cuộc ở đâu ra?

— Con... Đêm qua con nhặt được nó ở bên ngoài.

— Nói bậy! - Tiếng quát của Tào Xí cắt ngang. - Cây Thanh Cang kiếm quý hiếm thế này làm sao có thể tự nhiên nhặt được? Vì sao ta lại không nhặt được?

— Đấy là vì thúc không bắt gặp, điệt nhi bắt gặp nên nhặt được.

— Câm mồm! Mày mau khai thật đi! - Nắm đấm to tướng của Tào Tung đã giơ lên.

Bốn con mắt dữ dằn của phụ thân và thúc thúc chằm chằm nhìn A Man, khiến trong lòng cậu chợt dâng lên nỗi sợ hãi, không dám giấu giếm gì nữa, quỳ ngay tại chỗ rồi đem hết những chuyện xảy ra đêm qua chỗ quên chỗ nhớ kể hết một lượt. Không ngờ còn chưa kể hết thì bốp một cái đã chịu ngay một tát của phụ thân.

Từ khi sinh ra đến giờ, A Man tuy nghịch ngợm gây vạ đã nhiều, nhưng chưa từng bị đánh bao giờ. Cậu nuốt nước mắt, bưng mặt, run rẩy như chiếc lá trong cơn gió lớn, không hiểu vì sao mình lại bị đánh như thế.

— Đồ súc sinh! Chỉ vì mày mà chút nữa hại chết cả nhà! - Tào Tung không tha thứ, vung tay lên định đánh tiếp.

— Được rồi! Được rồi! - Tào Xí giữ ông lại. - Cháu nó còn nhỏ, làm sao hiểu được những chuyện này.

— Con chẳng làm gì sai! - A Man cũng không biết vì sao mình lại có dũng khí ấy, quay sang phía phụ thân mà hét lên. - Hà Bá Cầu không phải người xấu! Tiểu đệ Đức nhi thường bảo: “Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã”.[★] Tại sao con lại không thể giúp đỡ anh ta? Cánh hoạn quan đã giết sạch các bằng hữu của anh ta, hơn tám mươi người đấy, ông già bảy mươi tuổi cũng bị đánh chết, bọn họ mới là người xấu!

A Man chợt nhận ra, cùng với tiếng hét của cậu, ánh mắt của phụ thân đã trở nên khác hẳn, nó không còn là ánh mắt hiền hòa như trước nữa, cũng không phải là ánh nhìn tức giận, mà là ánh mắt mang niềm thất vọng, thương hại như nhìn một kẻ lạc loài! Bị ánh mắt như vậy chằm chằm nhìn vào, còn khó chịu, đau đớn hơn bội phần so với việc bị đánh.

— Được được được, mày giỏi lắm. - Tào Tung quát ầm lên. - Mày bảo chúng nó giết hết hoạn quan đi, bức tử hết lớn bé già trẻ cả nhà này đi cho thỏa ý mày. Chỉ trách tao dạy mày không nghiêm, xưa nay dung túng... Mày đừng đứng đây cho ngứa mắt tao nữa, về quê ngay cho tao, ngày mai đi luôn! Về quê cho thất thúc dạy dỗ

mày! Vĩnh viễn không cho quay lại kinh thành nữa! - Nói rồi không buồn nhìn A Man lần nữa, Tào Tung hầm hầm quay lưng bỏ đi.

— Nhị thúc! Phụ thân không cần điệt nhi nữa, thúc xin với phụ thân hộ điệt nhi với! - Lúc này A Man mới ý thức được sự nghiêm trọng của vấn đề, ôm chặt lấy chân Tào Xí.

Tào Xí lắc đầu, gỡ tay cậu ra, cầm cây Thanh Cang kiếm ấn trả vào lòng nó:

— Hổ dữ cũng không ăn thịt con, phụ thân cháu làm sao có thể không cần cháu chứ? Ông ấy chỉ giận cháu không biết cải hối thôi. Cháu về quê rồi, theo thất thúc học hành cho tốt, không được gây ra chuyện thị phi nữa. Khi ấy phụ thân cháu sẽ cho cháu trở lại. Thằng ngốc này, cháu tự làm tự chịu lấy thôi!

A Man nhìn theo bóng dáng nhị thúc đang đi xa dần, nghĩ mãi không ra: Mọi người làm sao thế? Rốt cuộc là mình đã sai ở đâu?

HỒI THỨ 2

Bị đuổi về quê sửa rèn đạo hiếu

Quê họ Tào ở huyện Tiều, đất Bái (nay là Bạc Châu, An Huy). Điều khiến con cháu trong họ tự hào nhất là dòng tộc từng có một nhân vật rất tài giỏi, đó là Tào Tham - quan Thừa tướng nhà Hán. Nhưng từ sau đời Hán Cao tổ, họ Tào ngày một suy vi, tận đến đời ông nội của A Man là đại hoạn quan Tào Đằng nổi lên, mới khiến gia tộc đang ngày càng đi xuống như thủy triều rút này lại có một cơ hội phát đạt. Tục ngữ có câu: "Một người làm quan, cả họ được nhờ". Một loạt con cháu Tào Đằng bước lên con đường sĩ hoạn, lớn thì làm tới bậc cửu khanh, nhỏ thì làm nha dịch thư lại. Cũng chính vì vậy, duy trì sự thống nhất với thế lực của hoạn quan trở thành tín điều mà người nhà họ Tào luôn tâm niệm.

A Man vốn được sinh ra trên quê hương huyện Tiều, nhưng bấm đốt ngón tay tính toán thì thời gian cậu sống ở đó cũng không nhiều. Vì mẫu thân là Trâu thị mất sớm, anh em A Man luôn ở cùng phụ thân tại Lạc Dương. Kinh đô Lạc Dương nhà Hán chính là chốn phồn hoa bậc nhất thời bấy giờ, A Man cũng thích ở đó. Nhưng bây giờ thì đã khác. Trong đêm chính biến vừa rồi, cậu đã ngầm giúp đỡ thái học sinh Hà Ngung, hành động phản bội lại gia tộc ấy là không thể dung thứ, vì thế A Man bị đuổi về quê, từ trong hũ mật bị vớt ra ném vào đống tuyết. Vì là con nuôi duy nhất của Tào Đằng, nên chi của Tào Tung rất ít nhân khẩu, hầu hết gia quyến đều ở Lạc Dương, nhà cửa, ruộng vườn ở huyện Tiều thực sự chỉ có mấy lão bộc cai quản. A Man tuổi còn nhỏ, nên được gửi về nhà người huynh đệ là Tào Dận.

Vừa nhác thấy mặt thất thúc mà mình chưa gặp bao giờ, A Man đã cảm thấy những ngày sắp tới e rằng sẽ chẳng vui vẻ gì. Tào Dận tuổi không lớn lắm, còn chưa tới ba mươi, là người ít tuổi nhất trong số huynh đệ cùng lứa với Tào Tung. Thế nhưng tính cách ông ta lại

cẩn thận hà khắc, nhất cử nhất động đều tỏ rõ vẻ nghiêm cẩn cao ngạo, nhất là khuôn mặt dài trắng trẻo, rất ít khi cười.

Môi trường đã thay đổi, cuộc sống cũng không thể như trước kia. Dáng vẻ của một đại thiếu gia ở Lạc Dương khi xưa không còn nữa, không còn đầy tớ hầu hạ vây quanh, không còn chuyện áo mặc tận tay cơm bưng tận miệng nữa, việc gì cũng phải tự mình làm lấy. Thế mà Tào Dận còn moi ra đủ sai sót của cậu ở mọi nơi, đến ăn bữa cơm cũng phải nghe nửa ngày giáo huấn, nào là khi ăn cơm không được nói chuyện, không được để cơm rơi vãi, không được phát ra âm thanh khi ăn, không được nhìn ngang nhìn ngửa... Nhất cử nhất động, khi đứng khi đi, đều phải học quy củ từ đầu.

Chán nhất là việc đọc sách. A Man không chăm chỉ hiếu học như cậu em Đức nhi, từ khi sinh ra cậu đã ghét sách vở. Mười hai tuổi rồi mà đến cuốn *Luận ngữ* cũng không đọc được. Cứ đọc được hai ba dòng lại thấy ngán ngẩm, mi mắt díu hết cả lại. Nhưng nay cậu cũng chẳng dám thế nữa, Tào Dận tay cầm cây thước đi đi lại lại trước mặt cậu, chỉ cần hơi lơ là một chút là bị ăn đòn ngay.

— A Man, ngươi rong chơi lười nhác quen rồi, bài vở xưa này đều bỏ xó. Nên nhớ rằng thời giờ chẳng đợi ai, bây giờ phải học lại từ đầu. - Tào Dận vừa nói vừa dứ dứ cây roi trong tay. - Ngươi phản lại trưởng bối, tự ý giao du với tội nhân. Sau đó lại chống đối phụ thân, thúc phụ, đó là đại bất hiếu. Vậy nên ta sẽ bắt ngươi bắt đầu học từ cuốn cơ bản nhất là *Hiếu kinh*.

Trong lòng A Man thấy khó chịu như nhai phải con nhặng. Trong con mắt cậu thì Hà Ngung không phải tội nhân, gặp việc cần lý luận cũng không phải chống đối, mà cuốn *Hiếu kinh* là cuốn sách vỡ lòng cho bọn trẻ con, bản thân tuy không thích học, nhưng cũng đã đọc sơ qua rồi.

Tào Dận nhìn thấy vẻ miễn cưỡng trong mắt cậu, liền cầm cây thước đập đập lên bàn A Man, lạnh lùng bảo:

— Ngươi tự cho là đã đọc hiểu *Hiếu kinh* ư? Sợ sách ta giảng cho ngươi không có gì phải không? Vậy được, ngươi đọc thuộc lòng cho ta nghe câu đầu tiên mà Khổng Tử nói trong sách này xem nào.

A Man ngây mặt, cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu, mới lắp bắp đọc:

— *Phù hiếu, đức chi... chi bản dã, giáo chi... chi sở do... sở do sinh dã...*[★]

— Hừ! Sai rồi! - Tào Dận cười nhạt. - Mới có một câu mà đã mơ mơ hồ hồ đọc ra như thế, rõ ràng ngươi không chăm chỉ đọc sách, thế mà dám coi thường *Hiếu kinh* là sách dễ?

Nói xong túm lấy tay A Man, cầm thước vụt đen đét vào tay ba roi. Rồi mặc A Man cắn răng mím môi đứng đó, ông giảng tiếp:

— Tử viết: *Tiên vương hữu chí đức yếu đạo, dĩ thuận thiên hạ, dân dụng hòa mục, thượng hạ vô oán. Nhữ tri chi hồ?*[★] Đó mới là câu nói đầu tiên của Khổng Tử. Ngươi đã nhớ chưa?

— Dạ. - A Man xoa xoa tay miễn cưỡng đáp.

— Vậy ta hỏi ngươi: "Chí đức yếu đạo" mà Khổng Tử nói là gì? Ngươi có biết không?

— Đó là hiếu ạ. - A Man nhanh nhẹn đáp. Câu hỏi ấy quá đơn giản, cái đức lớn mà *Hiếu kinh* nói tất nhiên là đạo hiếu.

Tào Dận cười nhạt, lắc đầu bảo:

— Vậy là ngươi không hiểu rồi! Nếu ngươi biết hiếu đạo thì ngươi đã không chống đối phụ thân ngươi, đã không bị ông ấy đuổi về đây. Cho nên ngươi phải nghe lời ta mà học cho tốt, học xem cái gì mới thực sự là hiếu.

— Không đúng, thúc thúc cưỡng từ đoạt lý! Điệt nhi không bất hiếu, cứu người sao lại là sai?

Tào Dận không ngờ đứa cháu mình lại cứng đầu như thế, dám nói mình cưỡng từ đoạt lý, đã thế đến hôm nay vẫn còn tranh cãi về việc kia, ông tức giận hằm hằm nói:

— Ngươi không sai, vậy chẳng lẽ phụ thân ngươi sai? Là phận con mà động một tí lại nói lỗi là của cha, bản thân thì không hiểu lý lẽ. Hôm nay không phải đọc sách nữa, ra kia quỳ xuống mà tự suy nghĩ cho ta!

A Man liếc nhìn ông, biết rằng có tranh luận thế nào cũng chẳng thu được kết quả gì, đành đứng lên đi ra cửa, quỳ xuống giữa sân.

Mặt trời nóng như thiêu như đốt dường muốn nấu chín người ta, A Man đội nắng, bụng ôm nỗi ấm ức quỳ ở giữa sân. Cậu mân mê

cây Thanh Cang kiếm đeo bên người, thầm nhủ: “Bảo kiếm ơi bảo kiếm, tất cả người trong họ này mắt đều đui cả rồi, chỉ có mi mới biết tấm lòng ta, chỉ có mi mới hiểu thế nào là thị phi thiện ác...”

— Cấm được động đậy! - Tào Dận quát một tiếng cắt ngang rồi chạy đến bên cậu. - Cởi cây kiếm ra đưa cho ta!

A Man chẳng buồn nhìn ông ta, chỉ lắc đầu quầy quậy.

— Cởi thanh kiếm ra!

A Man ngẩng đầu nhìn ông ta, ánh mắt đầy oán giận, người chú không có chút cảm tình nào ấy rốt cuộc là muốn cướp nốt cây kiếm, đến chút an ủi cuối cùng cũng không chừa cho cậu.

— Ngươi có cởi ra hay không? - Tào Dận hét lớn.

— Không cởi! - A Man nghiến răng nghiến lợi bướng bỉnh đứng dậy. - Tại sao điệt nhi phải nghe thúc...

Chưa đợi cho cậu nói hết, cây thước trong tay Tào Dận đã quật ngay vào mặt, một vệt lằn đỏ hiện rõ trên khuôn mặt trắng trẻo. A Man không thấy đau, mà chỉ thấy thật mơ hồ, vừa lúc ấy nghe tiếng Tào Dận quát:

— Đồ bỏ đi nhà ngươi! Chỉ biết làm bại hoại gia phong, xấu mặt gia tộc thôi.

Dựa vào đâu mà lại nói mình chỉ biết làm bại hoại gia phong? Câu nói ấy thực sự đã khiến A Man đau lòng. Tuy tuổi còn nhỏ, nhưng cơn nóng giận của cậu cũng chẳng kém gì người lớn, cậu đưa tay tuốt cây Thanh Cang kiếm ra, không phân bua nửa lời, nhằm thẳng ngực thất thúc đâm tới! Tào Dận nằm mơ cũng không ngờ, đứa cháu họ mới mười hai tuổi này lại có thể coi mình như giặc thù, còn đang oang oang giáo huấn thì bỗng đâu luồng ánh xanh lóe lên, mũi kiếm đã bay đến trước mặt, ông vội vàng né người tránh được. A Man vẫn không tha, lại đâm tiếp một nhát nữa. Tào Dận luống cuống, không tránh được nhát kiếm thứ hai, vội vàng giơ tay nắm lấy lưỡi kiếm, ngay tức khắc bàn tay bị thương, máu đỏ lập tức trào ra, vết thương đau đớn trào lên từng cơn. Nhưng ông ta không dám buông tay, vẫn nắm chặt lưỡi kiếm, quát hỏi:

— To gan! Ngươi định làm gì?

A Man bị tiếng quát ấy làm sực tỉnh, chính mình cũng không dám tin việc mình vừa làm. Cậu run rẩy buông tay, vứt bao kiếm xuống đất, hoảng hốt chạy ra ngoài. Mặc cho Tào Dận đang hô hoán phía sau, cậu vụt ra khỏi cổng là không còn để ý gì nữa, cứ thế cắm đầu bỏ chạy.

Đã chẳng còn biết phương hướng nào nữa, cậu cứ chạy như một kẻ mất hồn, xuyên qua con đường nhỏ trong làng, chạy ra tận cánh đồng mênh mông, tựa như một con thỏ đang sợ hãi. Chạy, chạy mãi, chạy thục mạng, cậu không biết là mình đã chạy bao lâu, cho đến tận khi không còn sức để chạy được thêm bước nào nữa, cậu mới chậm dần và dừng lại. Mặt trời chói mắt vẫn đang gay gắt trên bầu trời, tỏa chiếu những tia nắng như muốn thiêu đốt mặt đất, phủ lên vạn vật một bầu không khí nóng nực. A Man mồ hôi đầm đìa, hơi thở hổn hển, ngồi thụp xuống mà như chỉ thấy đất trời đang quay tròn, trong lòng còn lại một nỗi sợ hãi. Phụ thân không cần cậu nữa, giờ cậu lại đâm thất thúc bị thương, còn biết đi về đâu được đây? Trời đất rộng lớn này, đâu mới là chốn dung thân, ai có thể nghe lời mình nói đây?

Trong lúc mơ hồ, A Man nhìn thấy khu mộ của gia đình.

Mẫu thân!

A Man chợt nghĩ đến mẫu thân, người mẹ giờ đây chỉ có thể đến an ủi, bầu bạn với cậu trong mơ. Cậu thất thểu chạy tới khu mộ, dập đầu trước mộ phu nhân Trâu thị.

— Mẫu thân! Con đây mẫu thân ơi... Con nhớ mẫu thân quá... Phụ thân không cần con nữa... Tất cả mọi người đều không cần con nữa... Mẫu thân nhìn con này mẫu thân ơi... hu hu hu... - Đứa con tâm cao khí ngạo của nhà họ Tào cuối cùng đã khóc. Cậu khóc mới thương tâm, mới thê thảm, mới đau lòng đứt ruột làm sao.

Cậu ôm chầm lấy mộ mẹ, bộc bạch hết nỗi thống khổ của mình, cơ hồ như muốn đem hết sức lực trong người để bửa toang mộ phần. Và dường như khi mở được gò đất lạnh lẽo vô tình này ra, cậu có thể nhào vào lòng mẹ vậy... Nhưng tất cả đều uổng công, chỉ là một niềm mong ước, ai có thể nghe được tiếng lòng của cậu?

Trong khi đó, những đám mây đen đã âm thầm che kín mặt trời, một tiếng sấm vang rền nổi lên, cơn mưa rào lạnh buốt đổ xuống như xối nước, quất lên người A Man không thương tiếc. Cậu đã khóc đến mức không biết trời đâu đất đâu, đã mệt đến độ cơ hồ chẳng còn chút sức lực nào và ngủ gục bên mộ mẹ khi nào không hay, giờ bị nước mưa xối xuống làm tỉnh dậy, cậu lại khóc tiếp.

Cậu cứ mơ hồ, hết khóc lại ngủ, không biết đã bao lâu rồi, khóc đến cạn khô nước mắt, không thể khóc được nữa, cậu mới hiểu rằng, không ai có thể thay đổi được tình cảnh của cậu, tất cả chỉ có thể dựa vào chính mình. Cậu chỉ còn cách ngồi dậy, áo quần ướt nhẹp từ lâu, mái tóc cũng ướt rượt xõa xuống hai vai, khắp người trên dưới đều là bùn đất. Thiếu gia nhà họ Tào được yêu quý chiều chuộng ngày nào, giờ đây bẩn thỉu ướt át chẳng khác nào con chó trôi sông.

— Sao ngươi lại chạy ra đây!

A Man ngước đôi mắt đỏ ngầu sưng húp nhìn lên, mới biết Tào Dận đã một mình đứng bên ngoài khu mộ từ bao giờ. Ông ta sắc mặt nhợt nhạt, toàn thân cũng sũng ướt, hai tay đều được quấn băng, vẫn còn vết máu thấm ra. A Man chột dạ nhìn ông ta hồi lâu, nhỏm người định chạy, nhưng chân lại trượt khụy xuống đất. Tào Dận chậm rãi đi đến trước mặt cậu, không hề có ý đánh đập, ông ta đưa cánh tay còn vương đầy vết máu đỡ cậu dậy:

— Đồ ngốc! Cháu thật cố chấp. Khổng Tử nói: “Phụng sự cha mẹ phải biết can ngăn khuyên giải, nếu can không được, vẫn phải tôn kính không được phép làm trái, mệt nhọc cũng không oán giận.” Dù cho những việc cháu làm đều đúng, phụ thân cháu chỉ là mắng oan cháu, nhưng cháu cứ cúi đầu nhận lỗi với phụ thân thì đã làm sao? Có biết bao người đã chỉ vì cố chấp mà gặp vạ! Nếu khi đó cháu chịu nói một câu mềm mỏng thì đâu đến nỗi gặp bước long đong như bây giờ?

A Man thở dài, cậu vẫn luôn khẳng định mình không làm gì sai trái.

— *Sểnh cha ăn cơm với cá, sểnh mẹ liếp lá đầu đường.* Cháu của ta ơi, con người ta ai chả là xương thịt, nếu ta là kẻ vô tình vô nghĩa, vô tri vô giác thì phụ thân cháu đâu giao cháu cho ta? Nếu

cháu chịu chăm chỉ đọc sách, thúc thúc sao phải đánh cháu? - Tào Dận thở dài, xoa xoa đầu A Man. - Từ nay về sau, cháu phải nghe lời, chịu khó học hành, gương mẫu cho phụ thân cháu thấy! - Chẳng hiểu vì sao, khi ông nói ra những lời này, dường như để lộ ra chút gì đó vẻ không bằng lòng với phụ thân của A Man.

A Man nghe giọng nói hiền từ của thất thúc, so với lúc sáng dường như của hai người hoàn toàn khác nhau, không ngăn được cảm giác hổ thẹn, cậu nắm lấy bàn tay băng bó của Tào Dận:

— Thất thúc... điệt nhi sai rồi... tay thúc không sao chứ ạ?

— Thanh bảo kiếm này ghê gớm thật, e rằng trong vòng nửa tháng ta không thể cầm nổi cây bút. - Tào Dận gượng cười đau đớn và không đợi A Man phải nói lời xin lỗi, ông liền nắm bàn tay nhỏ bé của cậu. - Đi nào! Chúng ta về nhà thôi, bị ướt hết rồi, phải bảo thất thẩm của cháu nấu một nồi canh nóng cho chúng ta ăn.

Hai dáng người dắt tay nhau một lớn một bé, bước thấp bước cao lội dưới trời mưa...

Trẻ nhỏ đánh nhau

Trẻ nhỏ khó tránh khỏi có lúc bướng bỉnh, nhưng chỉ cần vết thương lành chúng sẽ quên đau ngay.

Dù tình cảm giữa A Man và thất thúc đã gần gũi hơn nhiều, nhưng yêu cầu của Tào Dận với cháu mình lại ngày một nghiêm khắc hơn. Trẻ nhỏ đứa nào chẳng ham chơi, huống chi trước đây cậu ta quen được nuông chiều buông lỏng. Từ sau khi xảy ra sự việc ấy, Tào Dận cũng không đành lòng đánh đòn nữa. Mỗi khi A Man không học thuộc bài, đọc râu ông nọ cắm cằm bà kia, Tào Dận giận lắm cũng chỉ cầm roi giơ lên không trung rồi lại hạ xuống, hạ xuống rồi lại vung lên, cứ vung cả nửa ngày trời cũng không vút xuống, không tài nào đừng được cuối cùng chỉ còn cách nói một câu:

— Phạt ra ngoài sân quỳ!

Tào Dận không đành lòng đánh đập, cho nên mới phạt quỳ. Nhưng chuyện phạt quỳ ấy A Man chả bao giờ thèm để ý đến. Trước kia ở Lạc Dương, cứ lần nào phạm lỗi là phụ thân nó lại bắt ra ngoài sân quỳ để hối lỗi. Từ nhỏ cậu đã có hàng bồ lỗi to nhỏ, phạt quỳ đã trở thành chuyện cơm bữa hàng ngày, nhiều nhất có ngày phải chịu phạt quỳ tới bốn lần. Mới quỳ một lúc, nó liền nghĩ ngay ra trò để chọc phụ thân cười, thế là được đứng dậy, lại làm những gì mình muốn như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Bây giờ Tào Dận phạt là để nó chuyên tâm học hành, A Man liền ôm theo cuốn thẻ tre, quỳ xuống ra vẻ thật gương mẫu, cứ y như đang cúi đầu đọc sách chăm chỉ, nhưng thật ra tâm trí đang ở mãi trên mây.

Chiều hôm ấy, A Man lại bị phạt quỳ, vẫn như những lần trước cậu ôm cuốn sách ra giết thời gian ở ngoài sân. Vẻ gương mẫu ấy, suốt hai tháng nay Tào Dận đã thấy nhiều, nhưng cũng chẳng buồn bực tức, ông vào thư phòng nằm nghỉ, xem ai thi gan được với ai. A Man vốn chỉ định quỳ một lúc, rồi tìm cơ hội chọc cho thất thúc vui mà đứng dậy. Thế nhưng đã gần nửa canh giờ trôi qua vẫn không thấy động tĩnh gì. Ngoái cổ ngó vào nhà, nó mới phát hiện thất thúc đã ngủ, lập tức thở phào, ngồi xuống đất nghỉ. Thấy nhàm chán quá, nó càng ngồi càng buồn ngủ, hai mắt cứ díp vào nhau, nó vứt sách sang một bên, rồi ngả mình dưới bóng râm bên góc tường chập chờn ngủ một giấc.

Đúng lúc đang lơ mơ làng màng, chợt cảm thấy đỉnh đầu đau điếng. A Man giật mình, nghĩ là thất thúc vừa nện mình một thước, nó mở to mắt nhìn nhưng chẳng có ai bên cạnh, chỉ thấy một hòn đá nhỏ đang lăn dưới đất. Nhìn lại lần nữa, nó thấy một thằng nhóc béo tròn, trèo trên tường bao phía trước mặt, đang nhìn nó huýt sáo. A Man nhận ra, đó là người anh em họ - Tào Nhân, con trai Tào Xí.

— Này! Huynh qua đây đi!

A Man thấy nó gọi lớn, vội vàng đưa tay ra hiệu nó nói nhỏ lại, rồi nhón chân rón rén đi đến dưới chân tường bảo nhỏ:

— Đệ đừng có kêu to, thất thúc đang ngủ đấy.

— Đệ tìm huynh có việc đây! Mau đi với đệ nào! - Tào Nhân vẫn bò trên tường.

— Việc gì thế?

— Quốc gia đại sự. - Tào Nhân ra vẻ có việc quan trọng.

— Huynh đang bị phạt quỳ ở đây, không đi được. Nếu lại ra ngoài với đệ, nhất định sẽ bị ăn đòn, đệ về nhà đã, lát nữa huynh đến tìm đệ rồi hãy đi.

— Đệ không có thời gian đâu mà bàn cãi với huynh, mau theo đệ nào. Bọn nhãi ranh nhà họ Hạ Hầu đang muốn cướp mảnh đất quý báu này của chúng ta, còn bảo phải tẩn anh em ta một trận, huynh cũng là một trong số đó đấy, không đi không được!

— Hóa ra là bảo huynh đi đánh nhau hả? - A Man trừng mắt nhìn nó. - Việc này theo ý huynh, huynh chẳng quen biết gì bọn chúng, huynh không đi đâu.

— Huynh đừng nhiều lời nữa, mau đi thôi! Không khéo chúng đã ra tay rồi đấy. - Nói rồi, không để A Man phân bua, nó túm tay kéo A Man lên trên tường. - Huynh mà không đi, đệ sẽ kêu ầm lên cho mà coi!

Không dám làm kinh động thất thúc, chẳng còn cách nào khác, A Man đành vượt tường ra ngoài, rồi lật đật chạy theo đi.

“Mảnh đất quý báu” mà Tào Nhân nói tới, thực ra chỉ là gò đất nhỏ ở bên ngoài, mé tây nhà nó, cách một con sông nhỏ nữa là khu ruộng nhà họ Hạ Hầu. Khai hoang thì vất vả, nhà cửa cũng chả dựng được, cho nên gò nhỏ ấy thực tế là mảnh đất hoang mà cả hai nhà đều chẳng mấy quan tâm. Chỉ vì trên gò có ba cây hòe cổ thụ, nên bọn trẻ đều thích trèo lên chơi, lâu dần nó thành ra địa bàn của đám trẻ nhà họ Tào. Nhưng giờ thì, bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu bên kia sông đang muốn sang đánh chiếm.

A Man theo Tào Nhân chạy đến nơi xem, đúng là thật náo nhiệt: lớn thì mười ba mười bốn, nhỏ thì bảy tám tuổi, bọn trẻ các nhà trong họ đều chạy đến đấy cả. Trong tay chúng còn cầm sẵn cả đá, gậy gỗ, dóng cửa, đứa nào đứa nấy đều tỏ ra vô cùng căng thẳng canh giữ gò đất. Nhìn sang bên kia sông, anh em nhà họ Hạ Hầu cũng đều đã đến cả, đứa cao, đứa thấp, đứa béo, đứa gầy, đủ cả. Rõ ràng có thể thấy “lực lượng ngang nhau”, một trận “đánh lớn” chỉ cần tác động nhỏ là nổ ra ngay.

Dẫn đầu bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu là Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Liêm. Hạ Hầu Uyên tuy mới mười một tuổi, nhưng đã cao lớn hơn hẳn đứa khác, từ nhỏ chỉ biết chơi bời nghịch ngợm ở ngoài, rám nắng đến nỗi toàn thân đen thui, đứng giữa đám trẻ con, càng nổi bật hẳn lên. Hạ Hầu Liêm thì thấp nhất đám, nhưng chớ coi thường nó ít tuổi, chính nó là đứa to mồm nhất. Đứng bên kia sông, nó lấy giọng hét thật to:

— Chúng mày nói đó là đất nhà chúng mày, vậy chúng mày thử mở mồm ra hỏi cây hòe cổ kia xem nó có ừ không? Tao nói đấy là đất nhà chúng tao đấy! Hơn nữa, gò là gò hoang lại chẳng có văn khế, ai chiếm được thì là của người ấy. Bọn nhãi nhà họ Tào chúng mày mau rút lui đi, nếu không đừng trách bọn ta không khách khí!

Trong số lũ trẻ bên này sông, Tào Hồng là đứa lắm trò nhất. Phụ thân mất sớm, nó sống với bá phụ là Tào Đỉnh. Tào Đỉnh bản tính thô kệch, chẳng quan tâm dạy dỗ Tào Hồng, sau này ông lại đến Dương Châu làm quan, thế là chẳng có ai kèm cặp nó nữa, cứ để mặc thả rông. Nó nghe Hạ Hầu Liêm nói thế, làm sao mà bỏ qua đơn giản thế, lập tức mở miệng chửi:

— Cút đi đồ khốn! Ông mày từ khi mới đẻ đã chơi ở đây, đi đái đều đái ở một mẫu ba phân đất này, chỗ này từ lâu đã là đất của nhà họ Tào tao rồi! Thằng nhãi ranh mày có giỏi, sang đây chơi tay đôi với tao, xem tay thằng nào to khỏe hơn! - Nói rồi nó giơ một nắm đấm lên trời. Hai đứa bọn chúng vặc nhau một hồi thì bọn trẻ cả hai bên đều hò hét theo ầm ĩ cả lên, cuối cùng thành chửi nhau.

A Man chỉ muốn sự việc dừng lại cho yên, chứ nghe bọn trẻ con ở quê lôi hết cả cha mẹ ông bà nhau ra gào hét, đúng là chẳng ra làm sao cả. Nó tính bảo bọn trẻ nhà Hạ Hầu sang đây, từ nay về sau cả đám cùng chơi với nhau. Nhưng nó mới về quê được mấy ngày, bọn trẻ con nhà họ Tào đều do Tào Nhân, Tào Hồng cầm đầu, ai chịu nghe nó nói cơ chứ. Lũ trẻ con đôi bên càng chửi càng hăng, cuối cùng Hạ Hầu Uyên hét lên một tiếng cắt ngang:

— Đừng phí lời nữa, đấu khẩu thì thể hiện bản lĩnh gì chứ? Không cần biết đất nhà ai, chỉ biết là bọn ta muốn nó, không chịu thì bọn ta phải ra tay!

Hò hét thì hăng máu thế, nhưng khi nói đến đánh nhau, bọn trẻ nhà họ Tào dường như thoái chí, nhiều đứa có vẻ sợ sệt, chúng quay sang nhìn Tào Nhân. Tào Nhân nghiến răng bảo:

— Hừ! Đại trượng phu thà chết trước trận địa, chứ không chết sau trận địa, thà bị đánh chết chứ không thể để chúng nó dọa chết.

— Đúng! - Tào Hồng tiếp lời luôn, - Chỗ của chúng ta cớ sao lại trao cho mấy tên khốn kiếp ấy được? Theo tao xông lên! Đánh chết cha chúng đi!

Câu nói ấy đã châm ngòi cuộc chiến, phút chốc hai bên bờ sông đã sôi sục hẳn lên, nào là giết bảy đứa, chém tám tên, đâm chết chín mươi chín thằng phía sau... ầm ĩ cả lên. Có đứa nào bảo lấy đá, thế là ngói vỡ, gậy gỗ, đủ loại "binh khí" được trưng dụng xông về phía trước. Có đứa vung gậy, chẳng cần biết đầu cua tai nheo thế nào cứ đánh bừa, có đứa loanh quanh kiếm chỗ thích hợp để thi triển thái cực quyền, có đứa thấy thế yếu định lui lại thì ngã sấp ngã ngửa. Lúc mới bắt đầu trận hình còn có vẻ đâu ra đấy, được một lát sau thì tất cả lôi nhau xuống giữa sông, đứa này đứa kia cứ chen nhau, có đứa chả làm gì, chỉ đứng buông tay đứng nhìn, kệ đứa ngã cứ ngã, thằng bám cứ bám, đứa lấy miệng cắn cứ lấy miệng cắn. Đá dưới sông thì trơn, cả đám ấy đứa nọ bấu víu đứa kia lôi kéo đứa khác, chí cha chí chóe ngã dúi ngã dụi kéo cả đám ngã thành một khối, khiến khắp người đầy bùn đất, uống cả mấy hớp nước sông, đành phải bò lên bờ, rồi lại tiếp tục khoa chân múa tay đánh bừa.

Sau rốt đám trẻ nhà họ Tào đều là con cái nhà quan, quá nửa là bọn học trò đọc sách, không thể đọ được với bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu vốn con nông dân, đánh nhau một hồi thì dần không đỡ nổi đòn. Bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu thì càng đánh tinh thần càng hăng, nhất là Hạ Hầu Uyên, tả xung hữu đột, vung nắm đấm như chiếc búa nhỏ, đấm một quả là thịt sưng vù. Chẳng lâu sau, bọn trẻ nhà họ Tào hầu như để bị đuổi lên bờ phía đông, chỉ còn lại mấy đứa Tào Nhân, Tào Hồng là còn xông xáo dưới sông.

Cuối cùng Tào Nhân thấy quân mình gần như bị bọn chúng đánh tan, chỉ còn cách dẫn đám "tàn binh bại tướng" chạy tán loạn lên

trên bờ. Hạ Hầu Liêm reo hò thích thú, dẫn đầu bọn chạy đến trèo lên cây hòe cổ nói:

— Chúng ta thắng rồi! Từ nay về sau, chỗ này là của nhà Hạ Hầu chúng ta! Bọn nhóc nhà họ Tào, sau này không cho chúng mày được phép đến đây nữa!

Bọn trẻ con nhà họ Tào, giương mày tròn mắt, cúi đầu buồn bã, bùn đất lấm lem tụ tập nhau lại, đứa thì bươu trán sưng đầu, đứa thì quần áo rách bươm, đứa thì toàn thân đất bùn, đưa tay gạt nước mắt đúng như lũ con nít vắt mũi chưa sạch. Tào Hồng vẫn không phục bảo:

— Chúng mày đúng là một đám bỏ đi, sao không chịu cố sức mà đánh? Xem ra cứ thế này, có khi lũ khốn kiếp chúng nó đến tận chân tường nhà ta mà đái? Thế thì toi rồi!

— Còn nói là chưa cố, tao đánh ngã hai tên!

— Chúng nó ba đứa đánh một mình tao đấy...

— Răng tao bị đánh lung lay rồi đây này!

— Chúng nó đấm sưng má tao rồi.

— Qua hôm nay còn có ngày mai, chúng ta cứ đợi xem...

Lũ trẻ đang hằm hằm tức tối thì trông thấy A Man đứng bên kia bưng miệng cười, quần áo vẫn sạch sẽ tinh tươm, không hề có một nếp nhăn, vết lấm bùn nào.

Cơn thịnh nộ của Tào Hồng đang không có chỗ xả, trông thấy A Man cười ha ha vẻ châm chọc như thế, vụt nhạy đến trước quát:

— A Man, mày còn cười được hả, lúc nãy mày chạy đi đâu?

— Tao ngồi sau gốc cây thôi. - A Man cười ha ha bảo.

— Mày... - Tào Hồng vung nắm tay định đấm.

Tào Nhân vội đưa tay ra đỡ. Nó đúng là biết nhìn người, A Man cháu đích tôn của Tào Đằng là cột trụ của nhà họ Tào, hơn nữa Tào Tung phụ thân nó lại là con nuôi, cho nên trong chuyện này hành xử ra sao cũng phải có chút dè chừng:

— Hồng huynh, không được động thủ với ca ca. Có giỏi thì đi mà đánh nhau với Hạ Hầu Uyên, đừng có gà nhà đá nhau ở đây... A Man, làm sao đệ nói tốt cho huynh được đây? So về tuổi huynh lớn

hơn tất cả bọn đệ, so kiến thức huynh cũng nhiều hơn bọn đệ. Tuy chúng ta không sống bên nhau từ lúc lọt lòng, nhưng huynh cũng không thể đứng nhìn các huynh đệ bị đánh thế chứ? Chỉ cần huynh góp một chân, đưa một tay cũng là không uổng chúng ta là anh em huynh đệ.

— Vì một miếng đất, có đáng phải ầm ĩ thế không?

Tào Nhân vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng bảo:

— Một miếng đất hoang tuy không đáng gì, nhưng đã bao đời nay, các huynh đệ trong tộc đều trèo chơi trên cây hòe cổ đó mà trưởng thành! Phụ thân huynh chẳng phải cũng thế sao? Nếu để bọn nhóc nhà họ Hạ Hầu cướp mất thì chúng ta còn mặt mũi nào nữa?

A Man lặng người, nó không nghĩ rằng cái chỗ bé tẹo này lại có ý nghĩa đến thế.

— A Man, nếu huynh còn nghĩ đến dòng tộc thì ngày mai dẫn đầu các huynh đệ đánh cho chúng nó một trận tơi bời, chúng ta phải giành lại địa bàn này! - Tào Hồng lại nói to.

Nào ngờ, A Man chẳng tức giận cũng chẳng buồn phiền, lắc đầu bảo:

— Mày thử nhìn xem thằng Hạ Hầu Uyên cao to lừng lững như thế, bắp tay bắp chân đều to cuồn cuộn hơn chúng ta mấy lần, có thể đánh được nó không? Việc tốn công vô ích ấy tao không làm.

— Đồ nhát chết! Hừ ... - Tào Hồng tức tối nhìn nó.

A Man bèn cười bảo:

— Có sức thì dùng sức, không có sức thì chúng ta dùng trí. Chúng mày đừng sốt ruột, chuyện này cứ để tao lo, nhất định sẽ nghĩ ra cách giành lại mảnh đất. - Nói rồi, để mặc mấy huynh đệ mặt mũi còn đang ngơ ngác, nó vội chạy về nhà.

Nhưng dù chạy chậm chạy nhanh thế nào đi chăng nữa vẫn về muộn, Tào Dận đã dậy từ lâu, đang cầm cây thước đi đi lại lại trước cổng nhà. Nó trốn được trận đánh của đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu, nhưng trận đòn của thất thúc trước mắt thì dù thế nào cũng không thể trốn được. A Man chỉ còn cách mặt dày bước về phía Tào Dận, cố tình nói lảng sang chuyện khác:

— Thất thúc, thúc dậy rồi ạ... điệt nhi thấy thúc ngủ rồi, nên đắp cho thúc cái áo, nhưng Nhân đệ đến tìm, vội quá nên quên mất!

— Đừng phí lời nữa, trời nóng thế này, đắp áo cái gì? - Nói rồi, ông túm lấy tay A Man mà đánh.

Ông ấy cứ đánh một roi, A Man lại kêu một tiếng, càng kêu tiếng càng to, tức nhất là nó còn kêu theo kiểu lời trước lời sau tiếng trầm tiếng bổng:

— Ái ôi... á... ái ôi... á ...ái ôi ...

— Ngươi bị sao thế hả? Không được kêu! - Tào Dận cũng thấy buồn cười, không biết từ khi nào cơn giận đã vơi đi một nửa, chỉ cố làm bộ mặt nghiêm trang.

— Thúc đánh điệt nhi đau thế, làm sao mà không kêu được?

— Đau cũng không được kêu!

— Thúc xuống tay với điệt nhi như vậy mà không đau lòng sao? Thúc mà đánh điệt nhi đến mức tàn tật thì sẽ ăn nói thế nào với phụ thân điệt nhi đây?

— Đừng có lẻo mép với ta! - Tào Dận đánh hờ hai roi nữa, nhìn A Man mặt nhăn mày nhở có đánh cũng chả tác dụng gì, liền vứt thước xuống đất. - Đi đi! Đừng ở đây khiến ta thêm ngứa mắt nữa, về phòng đọc sách đi!

A Man được đặc xá, chạy tung tăng vào sân, cầm cuốn sách trên tay, nhưng bộ dạng vẫn y như khi nãy, trong đầu chỉ hiện lên toàn cục đá, gậy gộc, côn gỗ. Lòng dạ không yên, cho tới tận lúc ăn cơm, cũng và vội mấy miếng rồi về phòng nằm, suy nghĩ xem làm thế nào để giành lại địa bàn. Có sức dùng sức, không có sức thì dùng trí, nói ra thì dễ, nhưng rốt cuộc phải làm thế nào?

Tào Dận nhìn ra chắc hẳn tên tiểu tử này đang có tâm sự gì đó, chứ nếu như bình thường, ăn cơm tối xong, đã không biết nó độn thổ đi đâu mất rồi. Đợi đến lúc rảnh, ông đến trước giường nó hỏi:

— Đồ quỷ, ngươi lại đang nghĩ chuyện gì vậy?

— Không có gì ạ... - A Man quay người, chuyện huynh đệ bọn chúng đánh nhau, làm sao có thể kể với người lớn được? Tính toán hồi lâu, nó mới cúi đầu hỏi, - Thất thúc, thúc có biết cách đánh nhau không?

— Đánh nhau? - Tào Dận hơi ngạc nhiên. - Ta chưa từng ra chiến trường, nhưng cũng có đọc qua sách binh pháp, *Tam Lược, Lục Thao, Tư Mã Pháp, Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử.

Binh pháp! Mắt A Man như sáng lên, ngồi ngay dậy:

— Thất thúc, thúc có sách binh pháp không?

— Trong thư phòng của ta có một bộ *Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử.

— Thúc cho điệt nhi xem với. - A Man cười bảo.

— Không được! - Tào Dận vốn là người thông tuệ, nghĩ nó ra ngoài cả buổi, bây giờ lại tự nhiên muốn xem binh pháp, chắc hẳn có chuyện gì muốn giấu, cười nhạt bảo, - Hồi chiều cháu cùng Tào Nhân đi đâu?

— Chúng cháu không đi đâu cả, chỉ cùng chơi một lát thôi.

— Đánh nhau với người ta đúng không?

A Man chẳng nói phải, cũng chẳng nói không, chỉ hỏi:

— Trong binh pháp có nói, nếu người của mình đánh không nổi người ta thì nên làm thế nào không ạ?

Tào Dận đã có chủ ý, cố tình nhử mồi:

— Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, những điều này trong binh pháp đều có, chỉ cần chăm chỉ học là hiểu, lấy yếu thắng mạnh há có khó gì?

— Thế thúc cho điệt nhi xem một chút đi.

— Không được! Những sách như binh pháp ta chưa bao giờ cho người khác xem, trừ khi... - Tào Dận đưa mắt nhìn.

— Trừ khi sao ạ?

— Trừ khi cháu học xong sách ta đang dạy, ta sẽ cho cháu xem.

Mắt A Man đã đỏ au lên:

— Thất thúc, thúc xấu tính! Thúc làm thế là ép người quá đáng.

— Tùy ngươi nói sao cũng được, thúc suy nghĩ khác ngươi. - Tào Dận cười thầm trong bụng, xem ra đã túm được cái đuôi của A Man rồi, ông ra vẻ nghiêm túc bảo, - Ngươi ngay cả sách *Luận ngữ* cũng không thuộc thì làm gì có tư cách đọc binh pháp? Đó là cuốn sách rất nguy hiểm, có thể dạy người thành hay, cũng có thể dạy

người hóa dở, vậy nên không thể để ngươi đọc được. Hơn nữa, ai biết cháu muốn đọc những thứ trong đó để làm gì, nếu là để đánh nhau thì ta không thể cho ngươi đọc.

A Man vội vã lấy lại bộ mặt tươi cười:

— Thất thúc, từ ngày mai điệt nhi sẽ chăm chỉ đọc sách, thúc cho điệt nhi xem trước một chút thôi.

— Đừng có hòng! - Tào Dận bước đến cửa, ngoái đầu nói lại lần nữa. - Trừ khi ngươi học xong cuốn sách ta dạy trước đã. - Nói xong liền đi luôn.

A Man biết có nài nỉ thêm cũng không được, thế là liền nảy ra một ý, nằm xuống giường vờ nhắm mắt ngủ. Lại còn giả bộ thi thoảng phát ra tiếng ngáy, mặc bên ngoài có tiếng động gì cũng kệ, để mọi người trong nhà đều cho rằng nó đã ngủ. Cứ thế mất gần hai canh giờ. Tận đến khi mặt trời lặn hẳn, bầu trời tối đen, ngoài sân không còn tiếng động gì nữa, nó mới mò dậy, tìm một ngọn đèn dầu, rón rén đi đến thư phòng của thất thúc. Nó nghĩ lúc này chắc hẳn thất thúc đã ngủ, nhân lúc thư phòng không có người sẽ đọc trộm cuốn *Mười ba thiên* của Tôn Vũ. Nào ngờ, mới mở hé cánh cửa, thấy trong phòng đen kịt một màu, còn chưa kịp bước chân vào, đã cảm thấy có ai đó tóm ngay sau gáy.

— Tiểu tử, đã ngủ dậy rồi ư?

— Thất thúc, thúc vẫn chưa nghỉ sao? - A Man ngượng nghịu hỏi.

— Ta đi nghỉ để ngươi đến trộm sách hả? - Tào Dận cười hì hì nói. - Cái trò mọn này của ngươi có thể lừa được ta ư? Nói cho ngươi rõ, cuốn *Mười ba thiên* của Tôn Vũ ta đã khóa lại rồi. Không cần nhớ đến nó nữa, về ngủ đi.

A Man chết điếng người, đi ra ngoài hiên ngồi thụp xuống, thở dài:

— Ài... việc gì thúc phải nghiêm khắc với điệt nhi thế chứ.

Tào Dận chắp hai tay sau lưng, cười ha hả bảo:

— Ta đâu nói là sẽ không cho cháu đọc binh pháp. Ta nói, chỉ cần cháu học xong sách ta dạy, ta sẽ cho cháu đọc, hơn nữa, ta còn sẵn lòng giảng giải cho nghe nữa kia.

— Thế thì phải đợi đến khi nào... - A Man buồn bã.

Tào Dận thấy ép nó thế đủ rồi, ra chiều suy nghĩ rồi bảo:

— Thế này vậy, chỉ cần cháu chuyên tâm đọc sách, mỗi ngày ta sẽ giảng giải cho cháu một đoạn, như vậy cả hai chúng ta đều không bị lỡ việc. Cháu thấy thế nào?

— Thật không ạ?

— Đã khi nào ta dối cháu đâu?

— Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy. - A Man nhảy cẫng lên. - Thúc đã nói là không được nuốt lời đâu đấy.

— Tất nhiên, lời đã nói ra đều nghĩ trước sau. Trước tiên cháu hãy học thuộc thiên *Tử Hãn* trong sách *Luận ngữ*, xong thì ta cho cháu xem một cuốn.

— Được! Nhưng thúc phải đập tay thề với điệt nhi!

— Chuyện ấy có gì khó!

Bộp! Bộp! Bộp! Dưới màn đêm đen đặc trước sân, chợt vẳng lên tiếng đập tay giòn vang của hai chú cháu, cắt ngang giấc mơ đẹp của mọi người...

Tối ấy, Tào Dận đã có thể được ngủ ngon, vì tìm ra cách để A Man chăm chỉ học hành. Ông cảm thấy tiểu tử này nếu chăm chỉ, trong vòng ba ngày sẽ học thuộc được thiên *Tử Hãn.* Nào ngờ, sớm ngày thứ hai, khi mặt trời còn chưa quá ngọn tre, A Man đã đến kéo ông ra khỏi giường, đọc làu làu không sai một chữ.

Tào Dận thực rất đỗi ngạc nhiên, nhìn nó bằng con mắt vẫn đang mơ màng: “Hóa ra tiểu tử này nửa đêm không ngủ cố gắng học thuộc bài, nhưng dù gì thì như vậy cũng quá nhanh!”

A Man giơ hai tay:

— Điệt nhi thuộc rồi. Thúc thúc đem cuốn Tôn Vũ Tử ra đây cho điệt nhi đi.

— Cháu... - Tào Dận thực sự không biết phải nói thế nào.

— Thúc thúc đã đập tay ăn thề với điệt nhi, không được nuốt lời đâu đấy!

— Vì một cuốn binh pháp mà cháu chăm chỉ đến thế.

A Man lắc lư cái đầu cười bảo:

— Tất nhiên là thế rồi! Dùng văn cho ta hiểu biết, lấy lễ cho ta khuôn phép, muốn thôi cũng không được!

Tào Dận lại càng thêm kinh ngạc: mấy câu này là Nhan Uyên nói trong thiên *Tử Hãn,* tiểu tử này không những chỉ có trí nhớ tốt, mà còn biết vận dụng câu vào đúng tình huống nữa. Nghĩ đến đó, ông cũng không đừng được thuận miệng dẫn một câu của Khổng Tử nói trong thiên *Tử Hãn*, vừa dụi dụi mắt vừa đáp:

— *Hậu sinh khả úy, ai dám chắc rằng hậu sinh không thể bằng được tiền bối!*

Ngưu đao tiểu thí

Chưa đầy một tháng, A Man đã đọc hết lượt *Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử. Tất nhiên tiện đó, nó cũng học thuộc làu làu cả bộ *Luận ngữ*. Tào Dận phát hiện tiểu tử này cùng lúc học hai cuốn sách, mà vẫn tiến triển đều đều không hề bị rối thì thật không tầm thường, bèn nhất quyết đem những kiến giải của mình về ý nghĩa sâu xa của binh pháp lần lượt giảng cho.

Cuối cùng đến một ngày, A Man vứt cuốn thẻ tre lên thư án, cười bảo:

— Thất thúc, cuốn Tôn Vũ Tử này điệt nhi coi như đã học xong rồi, Khổng Tử nói: "Trước hết thực hành những điều mình muốn nói, rồi mới nói ra sau", học mà không dùng thì có được không? Điệt nhi đã hẹn với Nhân đệ, Hồng đệ, hôm nay phải dùng thử xem sao!

Tào Dận tuy không rõ chuyện nó học binh pháp để đối phó ai, nhưng cũng đoán ra được tám chín phần, ông cúi nhìn đứa cháu ranh mãnh bảo:

— Mấy đứa không được làm loạn đâu đấy, rốt cuộc là vì chuyện gì, có thể nói cho ta được không? - Dù gì ông cũng mang tính cách của kẻ sĩ, không muốn ép buộc một đứa trẻ.

A Man lắc lắc đầu:

— E là không được đâu! Chuyện này phải giấu người lớn. Thất thúc cứ yên tâm, điệt nhi không làm chuyện gì quá đáng đâu.

— Ồ? Đã không phải quá đáng thì sao không nói cho ta biết?

— Thất thúc! - A Man chớp chớp mắt. - Hồi bé, thúc có bí mật gì giấu người lớn không? Ví như lén chạy ra ngoài chơi trò gì đó chẳng hạn.

— Ta cũng có chứ. - Tào Dận đáp vẻ khó xử.

— Vậy ông của điệt nhi không biết chứ?

— Chuyện này... - Tào Dận không ngờ A Man lại hỏi như vậy, trầm ngâm hồi lâu, rồi không đừng được thở dài. - Khi là con trẻ cũng có lúc nói dối người lớn, là người lớn sao lại không biết điều đó? Giờ đây ta đã là người lớn, cũng nên học chuyện để trẻ con nói dối vậy... Thôi được! Cháu đi đi, đừng gây họa là được!

A Man cúi người chào thúc phụ, đi ra khỏi cổng rồi vội gọi mấy đứa trẻ các nhà trong họ tụ tập cả lại, đem kế sách mà mình đã suy nghĩ kỹ dặn dò hết một lượt. Bọn trẻ tấm tắc khen hay, rồi đứa nào đứa nấy chạy đi chuẩn bị, A Man chỉ dẫn theo bọn Tào Nhân, Tào Hồng cả thảy bảy đứa đi ra phía cây hòe lớn khiêu chiến.

Trên địa bàn vốn là của bọn trẻ nhà họ Tào, Hạ Hầu Liêm đang chơi trốn tìm cùng với mấy huynh đệ. Cả bọn đang chơi đến hồi vui nhất, bỗng nhiên một viên đá ở đâu ném ngay vào đầu nó. Nó kêu á lên, rồi đưa mắt nhìn quanh, thấy ngay mấy thằng hung hăng nhất bên nhà họ Tào đang đi đến.

— Ê! Tiểu tử thối, chúng mày trả lại chỗ chơi cho chúng tao được chưa? - Tào Hồng cười nói.

Hạ Hầu Liêm biết chỉ dựa vào bản thân mình thì không chống trả được gì, nhưng giọng điệu vẫn tỏ vẻ hống hách như trước:

— Khẩu khí đúng là không nhỏ, mày thử động vào tao xem. Mày mà dám động vào, tao gọi Uyên ca ca đánh cho chúng mày nhừ đòn, đến lúc ấy chúng mày sẽ... Ui da!

Nó còn chưa nói hết câu đã bị Tào Hồng thụi cho một đấm vào ngực.

— Có bản lĩnh thì đi gọi thằng lớn hơn đến đây xem nào! Nói cho mày hay, chỗ này bọn tao cho chúng mày mượn chơi đã hơn nửa tháng, giờ bọn tao không muốn cho mượn nữa. Có gan thì đi gọi Hạ

Hầu Uyên đến đây, chúng ta lại đánh một trận thử xem, xem bọn tao có lột da chúng mày không!

— Hừ! Lũ họ Tào kia, chúng mày cứ đợi đấy! - Hạ Hầu Liêm ôm ngực chạy đi.

Tào Nhân đang đứng bên, cũng không tha cho nó, chạy vượt lên giơ chân ngáng làm nó ngã sõng soài. Hạ Hầu Liêm bị ngã chúi mặt xuống bùn, quay lại nhìn đám kia, chợt òa khóc, rồi lau khóe mắt chạy qua bên kia sông, mấy đứa khác thấy sự thể bất lợi cũng chuồn hết.

Hạ Hầu Liêm mới tám tuổi, căn bản không thể đánh lại đám trẻ lớn hơn nhà họ Tào, chỉ vì thường ngày nó được huynh trưởng ghê gớm bảo vệ, cho nên không ai dám động tới. Hôm nay bỗng dưng bị Tào Hồng thụi ngực, lại bị Tào Nhân ngáng ngã, cậy lớn bắt nạt nhỏ, cậy đông bắt nạt ít, làm sao không ấm ức. Về đến xóm, nó vừa kêu vừa khóc, gọi hết lượt mọi người, lại đến chỗ Hạ Hầu Uyên thêm mắm thêm muối kể lại một lượt. Đám tiểu tử này bình thường cứ nói đến đánh nhau là thấy hào hứng như được ăn kẹo, nên chả mấy chốc đã có hơn hai chục đứa kéo đến, rầm rập tiến ra bờ sông.

Đến nơi, chúng chỉ thấy có mình A Man. Hạ Hầu Uyên tức tối hỏi:

— Là tên tiểu tử mày đánh Liêm huynh đệ của bọn ta phải không?

A Man chỉ chỉ vào mũi mình hét to:

— Là tao đấy!

— Tao trông mày rất lạ, mày tên gì?

— Đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, bản thiếu gia là Tào Tháo.

— Hừ! Xem bọn tao có cho mày một trận hay không! - Hạ Hầu Uyên nói rồi vung tay ra hiệu gọi cả đám đến.

— Khoan đã! - A Man đưa tay ngăn lại. - Chúng mày quân đông như thế đánh một mình tao là không được! Tên to xác kia, mày là Hạ Hầu Uyên đúng không? Hai chúng ta một chọi một xem ai hơn ai?

Hạ Hầu Uyên thấy A Man vóc dáng thấp bé, bắp tay cũng chẳng to khỏe gì cho cam, nhếch miệng cười bảo:

— Được thôi! Tên tiểu tử mày tự chuốc lấy họa thì đừng có trách tao!

Nói rồi nó bảo đám huynh đệ lui ra, một mình lội ra giữa sông. Nhìn A Man chầm chậm đi đến trước mặt mình, nó lên gân, vừa vung nắm tay, đã thấy A Man ôm ngực quay người tháo chạy. Thấy nó bỏ chạy, đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu cười ha hả. Hạ Hầu Uyên sau phút ngạc nhiên, cũng bật cười khanh khách, cười mãi cười mãi, bỗng nó thấy trước mắt một đám đen kít nhão nhoét, lấy tay quệt lau hóa ra bị A Man ném một nắm bùn vào mặt. Đã chạy thì thôi, lại còn chơi trò đánh trộm, há khiến người khác không nổi cơn thịnh nộ được. Hạ Hầu Uyên tức tối hét to:

— Đồ nhãi ranh, chớ có chạy! - rồi đuổi theo đằng sau.

Nhìn thấy Tào Tháo chạy đến gốc cây, Hạ Hầu Uyên lao tới, còn chưa kịp động thủ, chợt thấy như có hai bóng người từ trên trời bay xuống, một tấm lưới ụp xuống đầu.

Hóa ra A Man cố tình dụ nó đến gốc cây. Tào Nhân, Tào Hồng cầm theo tấm lưới to nấp sẵn trong đám lá cây dày rậm. Đợi Hạ Hầu Uyên chạy đến, hai anh em liền nhảy xuống chụp tấm lưới lên người nó, rồi mấy đứa khác cũng nấp sẵn trên cây lập tức đu dây tụt xuống. Hạ Hầu Uyên tuy có sức khỏe, nhưng bị mắc trong lưới, chân tay không làm gì được, bốn năm đối thủ cùng xông vào, chả mất mấy sức lực đã trói chặt được nó.

Mấy huynh đệ nhà họ Hạ Hầu ban nãy còn cười ngặt nghẽo, bỗng chốc thấy sự việc thay đổi bất ngờ, vội vã chạy đến cứu người. Bọn chúng vừa lội đến giữa sông, liền thấy phía sau cây hòe, trong đám bụi rậm lần lượt bọn trẻ nhà họ Tào ào ào xông ra, chưa kịp động thủ gì thì đã tối tăm mặt mũi. Hóa ra A Man đã dặn dò từ trước, các huynh đệ mai phục phía sau mỗi đứa cầm sẵn hai nắm cát, đợi bọn trẻ bên nhà họ Hạ Hầu lội đến giữa sông thì ném cát cho chúng không mở được mắt ra. Cách làm ấy đúng là hiệu quả, lũ trẻ nhà Hạ Hầu mắt mũi cay xè nhắm tịt hết lại, không thể đánh nhau, hoảng hốt đứng lại dụi mắt. Nào ngờ bên này càng đứng dụi

mắt, bên kia ném cát càng hăng, chẳng nhìn thấy gì nữa, chỉ biết khom lưng ôm đầu, vục nước sông dưới chân để rửa.

Lúc này chính là lúc có thể giành chiến thắng!

A Man đã tính trước thời khắc này, đợi khi bọn chúng vục đầu xuống sông, A Man hô lớn:

— Xông lên!

Bọn trẻ nhà họ Tào kéo nhau ào ào đổ xuống lòng sông, túm tóc bọn chúng ra sức ấn xuống nước.

Lũ trẻ bên nhà Hạ Hầu tuy ghê gớm, nhưng mắt không mở ra được, đã thấy bị túm gáy ấn xuống, vừa định kêu lên thì đã bị uống một hớp nước lớn. Cố ngẩng đầu lên, mới ho sặc sụa được một lần, ngay lập tức đã phải uống tiếp hớp nước thứ hai!

Trông thấy các huynh đệ bên họ Tào nhà mình cưỡi lên cổ, ấn mạnh đầu chúng xuống hồi lâu, A Man cũng sợ gây chuyện không hay, vội kêu lên:

— Ta thấy chúng nó uống nước cũng nhiều rồi, thả chúng ra thôi!

Đám trẻ nhà họ Tào buông tay hoan hô ầm ĩ, mấy tên vô phúc bên nhà họ Hạ Hầu mới loạng choạng bò lên bờ, đứa nào đứa nấy đều bị uống no nước, nằm gục trên bờ, miệng ói ra nước, không còn giơ nổi nắm tay lên nữa.

Tào Hồng quay lại đấm vào ngực Hạ Hầu Uyên, cười bảo:

— Tên to xác, có phục hay không?

Hạ Hầu Uyên tức tím mặt, nghiến răng ken két bảo:

— Đê tiện! Vô sỉ! Tiểu nhân! Đồ khốn... - Nó lần lượt phun ra tất cả những từ ngữ xấu xa nhất có thể nghĩ ra được lúc này.

A Man vỗ đầu nó cười bảo:

— Việc binh là quỷ đạo![★] *Thiên Địa hình* sách Tôn Vũ Tử nói: "Địa hình ải hẹp, ta đến giữ trước, tất sẽ xây đắp để đợi địch", các ngươi làm sao không thua chứ?

— Trò quỷ[★] cái gì thế? Đánh nhau không được giở trò quỷ! - Hạ Hầu Uyên chưa từng đọc sách, tất nhiên không hiểu lời A Man nói.

Bọn Tào Nhân, Tào Hồng giơ hai ngón tay cái khen ngợi:

— A Man, huynh giỏi thật đấy!

— Này người huynh đệ Tào Hồng, ta có phải là đứa nhát chết hay không?

— Từ nay về sau đứa nào còn dám coi thường huynh, tôi sẽ là người đầu tiên cho kẻ đó biết tay! - Tào Hồng vỗ ngực mình rồi nói.

A Man lại vẫn dáng vẻ từ tốn, đầu lắc lư đọc thuộc lòng một đoạn binh pháp:

— *Địa chi đạo dã, tướng chi trí nhậm, bất khả bất sát dã...*[★]

— Đám tiểu tử Hạ Hầu gia nghe đây! - Tào Nhân kêu to. - Bọn ta đã bắt được Hạ Hầu Uyên! Chỉ cần các ngươi đồng ý trả lại mảnh đất này, bọn ta sẽ thả hắn. Nếu không trả... bọn ta sẽ... bọn ta sẽ... - Nếu chúng không trả thì cũng chả có cách nào, nhưng vẫn phải dọa dẫm một phen. Tào Nhân thực sự chưa biết nói gì, nó gãi đầu ngẫm nghĩ rồi cất lời, - Nếu không trả... hừ! Bọn ta sẽ mổ bụng moi tim hắn!

Nó cứ nghĩ ai nghe thấy cũng nhận ra ngay chỉ là nói bừa, vậy mà vẫn có đứa tin là thật! Hạ Hầu Liêm tuổi còn nhỏ, lúc nãy gọi cả đám đàn anh ra báo thù giúp mình, còn nó vẫn đứng trên bờ bên kia không nhúc nhích gì. Trông thấy đám đàn anh đều bị uống no bụng nước, sợ xanh mắt tái mặt, giờ lại nghe nói bọn chúng sẽ moi tim Uyên ca ca của nó thì sợ quá khóc ầm lên, nước mắt nước mũi giàn giụa, ôm ngực chạy biến.

A Man vốn chỉ định thử nghiệm kế sách của mình, nhận thấy chơi thế đã đủ. Nhưng bọn Tào Nhân từng bị thua Hạ Hầu Uyên thì tất nhiên không chịu để yên. Đám huynh đệ chúng vây quanh Hạ Hầu Uyên đang bị trói cứng bất động không hề nhúc nhích, vừa nhảy vừa hát, thỉnh thoảng lại thụi quả đấm vào ngực. Hạ Hầu Uyên bụng ôm bồ tức, nhưng giờ toàn thân không nhúc nhích nổi, chỉ đành nghiến răng căm hận nhìn chúng. Bọn trẻ nhà họ Tào cũng càng đùa càng thái quá, không biết đứa nào nghịch ngợm, còn lấy bùn bôi lên mặt nó.

— Dừng tay! - Vừa lúc ấy chợt một tiếng quát vang lên, xa xa phía bờ sông đối diện xuất hiện một con bạch mã chạy đến. Trên lưng ngựa là hai người, người ngồi trước khóc đến mặt mày nhem nhuốc chính là Hạ Hầu Liêm, còn người phía sau đang nắm dây

cương là một thiếu niên. Người ấy khoảng mười ba mười bốn tuổi, cũng tầm A Man, mặt mũi trắng trẻo, mắt to mày rậm, sống mũi hơi thấp, tuy mặc áo vải thường, nhưng nghiêm cẩn tề chỉnh, gọn gàng sạch sẽ, khác hẳn đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu.

A Man chợt thấy bất thường, đột nhiên cảm thấy tất cả huynh đệ bên mình đều im lặng không nói gì nữa, không gian trở nên tĩnh mịch im lìm. Quay lại nhìn, mặt ai nấy đều biến sắc, lùi lại hết phía sau. Ngay đến Tào Hồng trước nay chẳng chịu phục ai sắc mặt cũng lộ rõ vẻ sợ sệt.

— Không hay rồi, chúng ta gặp họa rồi! - Tào Nhân cau mày.

— Hắn ta là ai thế?

— Người đi học duy nhất của Hạ Hầu gia đấy, tên Hạ Hầu Đôn, là anh ruột của tên tiểu tử Hạ Hầu Liêm.

— Lợi hại lắm sao?

— Hắn, hắn... hắn từng giết người đấy! - Không biết đứa nào lập cập nói.

A Man cũng lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Tào Nhân:

— Giết người? Lẽ nào không còn vương pháp gì nữa sao? Lại để hắn làm bừa như thế?

— Huynh không biết đấy thôi, tên Hạ Hầu Đôn này bái một ông đồ nghèo khổ trong huyện làm thầy. Có người nói lời sỉ nhục thầy hắn, hắn tức quá đã giết chết kẻ đó. Lão tướng gia đứng đầu quận mến nghĩa khí trung liệt của hắn, nên đã không bắt tội. Bình thường hắn chỉ nghiêm chỉnh đọc sách, hầu như không đến đây chơi bao giờ, không hiểu sao hôm nay lại bị kéo ra đây?

A Man nghe Tào Nhân nói vậy, cảm giác sợ hãi cũng giảm đi phân nửa, ngược lại còn có phần kính trọng. Trông thấy Hạ Hầu Đôn tuy không rõ tuổi tác bao nhiêu, nhưng tài cưỡi ngựa quả là đáng nể, chở theo tiểu đệ phóng nhanh, đến bờ sông ghìm mạnh dây cương, con bạch mã to lớn hí dài một tiếng, chân trước chồm lên vươn cao tới sáu thước, lắc la lắc lư, vậy mà hắn ta vẫn ngồi vững vàng. Hắn ta chưa cần cất lời, mới chỉ qua động tác như vậy, đã khiến đám huynh đệ Tào gia sợ hãi lùi lại bốn năm bước. Lũ trẻ

nhà họ Hạ Hầu vừa bị đuổi chạy thấy có cứu viện liền không sợ nữa, lại cụm nhau lại thành từng nhóm.

Ai cũng thấy rõ, Hạ Hầu Đôn mang theo lửa giận đến đây, nhưng vì là kẻ học sách hiểu lý lẽ, nên không để lộ, ngồi trên lưng ngựa, chắp hai tay nói:

— Tại hạ xin có lời chào, các vị đồng hương láng giềng. - Hắn không xuống ngựa chào, mà vẫn nắm roi, ngồi vững trên yên. Rõ ràng trong lòng hắn ta đang cảnh giác, chẳng may có lời không đúng sẽ nhảy xuống ngựa mà đánh liền. Câu ấy vừa nói ra, hai bên bờ sông chợt im bặt, vẻ trang nghiêm oai phong ấy khiến tất cả đám trẻ đều sợ hãi, đến nỗi không đứa nào dám đáp lời.

Từ khi A Man về quê đến nay, lần đầu tiên gặp việc thế này, trong lòng cũng có chút hồi hộp. Nhưng cậu lại nghĩ, oan có đầu, nợ có chủ, việc đã đến nước này, nếu mình không ra mặt thì bọn chúng sẽ coi thường, rồi lại nghĩ, một người đã nguyện vì thầy mà rửa nhục thì hẳn cũng không phải phường điêu man. Thế rồi cậu liền bước lên trước hai bước, chắp tay thi lễ, đáp:

— Không dám, không dám! Vừa nãy ta dẫn các huynh đệ chơi đùa, thật là đắc tội! Mong Hạ Hầu huynh đệ lượng thứ.

Hạ Hầu Đôn cũng thoáng giật mình, chẳng hay từ khi nào trong đám trẻ của Tào gia lại có tên không nói lời thô tục như thế này, cười nhạt bảo:

— Nói hay lắm, nói hay lắm... không biết người huynh đệ Uyên của chúng tôi có chỗ nào đắc tội với các huynh đệ, mà để đến nỗi bị bắt trói sỉ nhục, nghe nói còn muốn mổ bụng moi tim nữa?

A Man nghe thấy câu ấy không đúng sự thực, trong lòng biết ngay hẳn là do Hạ Hầu Liêm thêm mắm thêm muối để gây thị phi, chẳng may lỡ lời một câu chắc chắn hắn ta sẽ động thủ, chẳng bằng có sao nói vậy, thành thực với người. Nghĩ đến đó, cậu bước xuống dưới gò, lội qua con sông nhỏ, đi thẳng đến trước ngựa của Hạ Hầu Đôn. Đám huynh đệ nhà họ Tào khi nãy thấy A Man đứng ra nhận trách nhiệm, đều thở phào một tiếng, nay lại thấy cậu đích thân dấn thân đến chỗ nguy hiểm, ai nấy đều toát mồ hôi.

A Man lại chẳng hề sợ hãi, kể lại đầu đuôi rành mạch mọi chuyện. Từ chuyện nửa tháng trước, các huynh đệ Hạ Hầu gia đến tranh giành địa bàn thế nào, cho đến việc mình lập kế bắt Hạ Hầu Uyên ra sao, chế phục cả đám thế nào. Chẳng ngờ, Hạ Hầu Đôn càng nghe càng tỏ vẻ thích thú, phút cuối thì cười ha hả bảo:

— Giỏi! Giỏi! Nếu quả như vậy thì thật thú vị. Đám huynh đệ nhà ta nhận một bài học cũng đáng. Mất công vị huynh đệ đây phải nghĩ ra cách ấy, thật đáng khâm phục! Khâm phục! - Vừa nói hắn ta vừa xuống ngựa, lại đỡ tiểu đệ là Hạ Hầu Liêm xuống. - Khi nãy đệ khóc lóc đến tìm ta, nói năng cũng chẳng rõ, nào là Uyên ca ca bị trói, sắp bị mổ bụng moi tim, khiến ta cũng hoảng hồn, nên mới lỗ mãng chạy đến đây, khiến Tào huynh phải chê cười rồi!

A Man cũng thở phào nhẹ nhõm, đưa tay lau vệt nước mắt trên má Hạ Hầu Liêm, cười bảo:

— Tiểu huynh đệ ngốc quá, lời nói đùa vậy mà lại tin thực ư?

— Còn chưa thỉnh giáo quý danh của Tào huynh. - Hạ Hầu Đôn lại chắp tay.

— Ta là Tào Tháo.

— Tào Tháo? Ồ... - Hạ Hầu Đôn kinh ngạc. - Huynh với ta là... - Mới nói được nửa câu, nghĩ là quá đường đột, Hạ Hầu Đôn bèn ngừng lại giữa chừng bỏ lửng nửa câu sau.

— Huynh nói sao cơ? - A Man không hiểu.

— Không có gì... - Hạ Hầu Đôn ngượng ngùng cười bảo. - Là ta định nói, nơi này là đất hoang vô chủ, cần chi phải phân biệt rạch ròi như vậy? Hai nhà chúng ta bao đời nay là hàng xóm, từ nay về sau hãy để các huynh đệ hai nhà cùng chơi có được không?

— Hợp ý ta lắm! - A Man vỗ tay nói.

Vậy là, phút chốc tiếng vỗ tay không ngừng vang lên bên con sông nhỏ. Bọn trẻ hai nhà họ Tào, họ Hạ Hầu khi nãy mới đánh nhau chí tử, giờ đây đều tay khoác tay, nhảy nhót ầm ĩ một góc. Dưới gốc hòe rậm rạp, vang vọng lời hát vui mừng...

Cách chỗ đó không xa, Tào Dận nấp dưới ruộng quan sát. Ông không yên tâm về đàn cháu, nên lén đi theo chúng đến đây. Khi nãy thấy A Man dùng kế đánh bại đám con nít nhà họ Hạ Hầu, ông

không ngăn được vỗ tay khen ngợi, thầm nghĩ: “Tiền đồ Tào gia chúng ta về sau, chưa biết chừng lại trông mong vào cậu nhóc này.” Sau rồi, lại thấy Hạ Hầu Đôn phi ngựa đến, A Man trò chuyện vui vẻ đâu ra đấy, trong lòng ông thầm dấy lên một niềm cảm khái xót xa: “Người nên gặp thì có tránh cũng phải gặp, tiểu tử ngốc này đâu biết rằng, thực ra chỗ của cháu là ở bên kia sông và Hạ Hầu Đôn kia mới đích thực là anh em họ của cháu!”

HỒI THỨ 3

Bốn năm sau trở lại Lạc Dương

Trang gia sử tồi tệ

Thời gian trôi đi vùn vụt, chớp mắt đã qua bốn năm.

Tào Tháo vẫn ở nhờ nhà thất thúc, nhưng giờ đây cậu nhóc ranh mãnh khi xưa đã trở thành một thiếu niên hào hoa phong độ. Chốn thôn quê huyện Tiều tất nhiên không phồn hoa đô hội như Lạc Dương, nhưng nơi đây lại khiến Tào Tháo hình thành nên hai mặt tính cách. Khi ở nhà là cậu học trò học hành chăm chỉ, được Tào Dận chỉ dạy học hết *Tam phần, Ngũ điển, Bát sách, Cửu khâu*. Nhưng khi ra khỏi cửa cậu lại là một tay hào hiệp phóng túng, chơi bời săn bắn, tụ tập đám thiếu niên không câu nệ tiểu tiết ở thôn quê như huynh đệ nhà Hạ Hầu, Đinh Xung, Đinh Phỉ... quanh mình, cùng nhau phi ngựa rong chơi thỏa chí.

Nhưng chốn thôn quê khép kín nơi huyện Tiều, người ta chỉ biết đến những người bên cạnh mình, mà không hề hay biết những thay đổi của thế giới bên ngoài. Ngay như mọi người trong gia tộc Tào thị, tận mắt trông thấy sự trưởng thành của Tào Tháo, nhưng đâu biết rằng đương kim hoàng đế chỉ nhỏ hơn Tào Tháo một tuổi cũng đang dần bước vào tuổi thành niên.

Đại sự hàng đầu với một hoàng đế thành niên là chuyện kết hôn, do vậy năm Kiến Ninh thứ tư (năm 171), hoàng đế Lưu Hoành đã lập con gái của Chấp kim ngô Tống Phong lên làm hoàng hậu. Hoàng hậu họ Tống được tuyển lựa nhập cung vào làm quý nhân từ năm ngoái, thực ra cũng không được Lưu Hoành sủng ái, nhưng tôn quy trong việc sách lập hoàng hậu đòi hỏi phải xuất thân dòng dõi, mà Tống gia ở Phù Phong đã nhiều đời có quan hệ thông gia với tôn thất, là lựa chọn thích hợp nhất. Hoàng đế chỉ vô tình chuyển động ngón tay, cả thiên hạ cũng có thể nghiêng ngả, lần sách lập hoàng

hậu này, bản thân Lưu Hoành không thật sự hài lòng, nhưng việc ấy đã tạo cơ hội cho thế lực của Tào gia thêm lớn mạnh.

Đầu tháng Năm, Tào Đỉnh về đến quê nhà nơi huyện Tiều. Ông là tứ thúc của Tào Tháo, bá phụ của Tào Hồng, tuy có chút danh vọng, nhưng tài học cũng chỉ tầm thường. Bước vào chốn quan trường hơn mười năm, Tào Tung, Tào Xí đều làm quan cao chức trọng, nhưng Tào Đỉnh vẫn chỉ giậm chân tại vị trí quận thú.

Nhưng chuyện đời khó lường, nào ai biết đám mây nào sẽ đổ mưa, mấy năm trước trưởng nữ của Tào Đỉnh được gả cho Tống Kỳ là hiền điệt của Tống Phong. Sau khi Tống hậu được sách lập, Tống gia đến gà chó cũng được thơm lây, Tống Kỳ chỉ qua một đêm được thăng quan tiến chức, phong làm Ấn Cường hầu. Hiền tế có thế lực, tự nhiên nhạc phụ cũng được vẻ vang theo, Tào Đỉnh không cần phải giữ chức thái thú Ngô quận nữa, mà lập tức được điều về kinh nhận chức Thị trung, kiêm Thượng thư. Sở Bá vương Hạng Vũ nói: “Giàu sang mà không hồi hương thì khác nào áo gấm đi đêm”, Tào Đỉnh đã lăn lộn chốn quan trường từng ấy năm, cuối cùng cũng tranh thủ được chút thời gian rảnh rỗi trong khi tạ ơn nhận chức để vẻ vang tỏ mặt với hương thân quê nhà.

Giàu thì ở chốn thâm sơn cùng cốc cũng lắm họ hàng, huống chi là quý nhân hồi hương. Chức Thị trung cũng chẳng có gì là lạ, chỉ cần chút tài cán, hoặc có thâm niên dạn dày, hoặc tương đối thân cận với hoàng đế đều có thể đảm nhiệm. Duy có Thượng thư mới là chức khó giành được, chức này tuy một năm chỉ được hưởng sáu trăm thạch[★], nhưng lại có thể ngày ngày gặp gỡ, chuyện trò với hoàng đế, muốn tiến cử hay bêu xấu ai thì chỉ cần một câu nói là xong. Có người thân cách trời ba thước như vậy, há có thể không đến kết giao ư? Tào Đỉnh vừa về tới nơi, cả gia tộc họ Tào trên dưới đều ầm ĩ, kéo nhau ra xem của nả mà ông ta mang theo vàng bạc châu báu xe to xe nhỏ kéo về. Các phụ lão nhìn khí thế đó, thi nhau đón rước người họ hàng đang rộng bước đường mây này. Người già dẫn theo con trẻ, ca ca dẫn theo huynh đệ, nhất thời khiến sân nhà Tào Đỉnh đông đúc như cái chợ, bạn bè kéo đến đầy nhà, ngay cả những người quanh năm chẳng ra ngoài bao giờ, họ hàng xa xôi tám cây sào chưa tới cũng đều vui cười đến thăm.

Tào Tháo vốn chẳng để ý chuyện ấy, cả ngày vẫn mải mê với chuyện du sơn ngoạn thủy. Tận đến khi Tào Hồng cầm tấm lụa tốt của Ngô quận mà bá phụ cậu ta đem về đến, cậu mới thoáng để ý.

— Đi, đi, đi, vẫn còn nhiều thứ đẹp lắm! Bá phụ đệ đang phát từ thiện, người trong gia tộc, ai đến cũng có phần, mà dù không cần, huynh cũng nên đến chào hỏi, kiếm mấy tấm lụa tốt để chúng ta làm túi đựng tên, có đi săn bắn ở đâu đeo cũng cho ra dáng! - Tào Hồng kéo Tào Tháo bắt đi.

— Không được đi! - Tào Dận cầm một cuốn sách, vẻ mặt nghiêm khắc từ hậu đường đi ra.

— Thất thúc, sao lại không cho A Man đi?

— Chẳng tại sao hết! - Tào Dận ném cuốn sách lên án thư. - Ta đã nói không được là không được.

Từ lâu Tào Hồng đã nghe nói, vị thất thúc này tính khí thất thường, trước đây từng có hiềm khích, cười bảo:

— Thất thúc ơi, thúc đừng giận, đều là thân thích cả, về tình hay lý thì thúc với A Man cũng nên qua đó một lát. Không phải điệt nhi có ý nói giúp cho bá phụ đâu, chào hỏi cũng chỉ là chuyện thường tình mà, thúc cũng chẳng mất gì, mà bá phụ cũng chẳng được gì. Khi nãy bá phụ còn nhắc đến thúc đấy, thúc đi cùng với chúng điệt nhi đi!

Nào ngờ những lời chân tình ấy vừa nói xong, Tào Dận đã nổi xung:

— Mi cút ngay đi cho ta!

Lần đầu tiên Tào Hồng thấy thất thúc vốn xưa nay ôn tồn nhã nhặn lại vô lý như thế, nhất thời không biết phải nói thế nào:

— Thất thúc... Thúc như thế là...

— Ôm lụa của ngươi đi mau! - Tào Dận không nghe cậu ta nói thêm gì nữa. - Ông ta là bá phụ ngươi, ngươi có gặp ông ta hay không ta không quản được. Nhưng Mạnh Đức đã được phụ thân nó phó thác cho ta, nó phải nghe lời ta! Ngươi đi đi!

Tào Tháo cũng không hiểu vì sao, đợi Tào Hồng làu bàu đi khỏi rồi mới dò hỏi:

— Thất thúc, hôm nay thúc sao vậy? Sao thúc lại không cho điệt nhi đi bái kiến tứ thúc?

— Ngươi thì hiểu gì? Ta làm thế là muốn tốt cho ngươi thôi. Ài... - Tào Dận thở dài. - Chốn thị phi ấy, sao có thể bước chân tới được?

— Chốn thị phi?

— Xưa nay giàu sang đều nhờ ngay thẳng mà có, không thể kiếm từ chỗ khuất tất. Tào Nguyên Cảnh kia, chung quy cũng chỉ là tên quận thú hưởng lương hai ngàn thạch, chẳng công hầu gì, sao lại dùng tới mấy lượt xe lớn xe nhỏ chở của cải? Những của nả đó rõ ràng là của đục khoét, hối lộ, là những đồng tiền bẩn thỉu, bị người đời chửi rủa.

Tim Tào Tháo chợt đập rộn: Đống của nả đó của tứ thúc, chẳng đáng gì so với nhị thúc và phụ thân mình. Chẳng lẽ những thứ chúng ta ăn chúng ta dùng cũng đều từ đống tiền bẩn thỉu bị người ta chửi rủa đó sao? Lại nghe Tào Dận bỗng tự trách mình:

— Từ khi tổ phụ cháu nhờ chức hoạn quan mà được phong hầu, người đời đã có lời ra tiếng vào với nhà chúng ta, thực không nên tham ô hối lộ, đục khoét của dân. Ông ta không chỉ làm bại hoại chính mình, mà còn cả thanh danh cả nhà chúng ta. Mang bao nhiêu của nả từ Ngô quận trở về như vậy, trên đường đi qua khắp phố thị, nhất định bị người ta chỉ trỏ bàn tán, Tào gia chúng ta còn mặt mũi nào nữa? Những người trong họ kia thật không có chí khí gì, chen lấn tranh nhau đến kết thân với kẻ tiểu nhân ti tiện ấy. Thế đạo này đúng là không có thuốc chữa nữa rồi! Khụ khụ khụ...- Ông càng nói càng xúc động, nói đến mức phát ho.

Tào Dận thực sự là kẻ có tài học và nhân phẩm xuất chúng nhất trong lớp những người cùng thế hệ của nhà họ Tào, vượt xa đám huynh đệ cùng lứa khác phải nhờ “tập ấm” để lập thân như Tào Tung, Tào Xí, Tào Đỉnh. Đó cũng là nguyên nhân mà Tào Tung đem con mình gửi gắm ông ta. Nhưng không hiểu vì sao, Tào Dận lại mang tư tưởng lánh đời, cho rằng chốn quan trường hủ bại không thể chấp nhận, nên chỉ đóng cửa đọc sách không màng thế sự, cam lòng sống cuộc đời nghèo khổ thanh bần. Tuy ông đóng cửa không ra ngoài, nhưng khi nghe được những chuyện không lọt tai ông luôn cảm thấy buồn bực, trên từ công hầu khanh tướng, dưới đến huyện

nha thư lại, chẳng có ai ông không dám chửi mắng. Đôi năm lại đây, những chuyện như thế xảy ra ngày càng nhiều, Tào Tháo chứng kiến thường xuyên, nên cũng thành quen, không còn mất công khuyên giải, mà chỉ biết lặng lẽ cúi đầu lắng nghe.

Tào Dận vẫn đang trong cơn phẫn nộ bất bình, lôi khắp trên dưới nhân đinh trong tộc ra tính mắng một lượt. Tào Tháo chỉ biết cúi đầu im lặng, đợi đến tận lúc ông không còn chửi mắng nữa, mới cười bảo:

— Thất thúc, thúc cứ ngồi ở nhà chửi không như vậy thì có tác dụng gì? Có lời muốn nói, sao thúc không khua chiêng gõ trống nói thẳng với họ?

Nghe đứa cháu hỏi vậy, Tào Dận không nói năng gì. Tuy có rất nhiều chuyện ông thấy chướng tai gai mắt, nhưng rốt cuộc cũng không dám nổi xung với họ, chỉ một mực giữ tiếng tốt cho riêng mình, đóng cửa ôm giận mà thôi.

Tào Tháo sống cùng ông đã hơn bốn năm, từ lâu đã hiểu quá rõ tính khí ông, nên vừa vỗ vỗ lưng cho ông vừa nói:

— Dạo này thúc ho nặng quá, thúc đừng nổi nóng không đâu vậy nữa. Nếu thúc thực sự cảm thấy thói đời bất chính thì thúc hãy ra làm quan. Dù là một viên quan huyện nho nhỏ, nhưng được một phen dựng gây sự nghiệp cũng tốt chứ. Nếu chỉ đóng cửa ở nhà thì thúc đừng bận tâm đến mấy chuyện linh tinh bát nháo đó nữa. Chúng ta mùa hạ nghe tiếng mưa rớt, mùa đông ngắm hoa tuyết rơi chẳng phải cũng tốt lắm sao?

Tào Dận lắc lắc đầu:

— Thôi được rồi, tiểu tử ngươi nói đúng, không nóng giận không đâu thế nữa. Khổng Tử nói: “Lục thập nhi nhĩ thuận”,[★] ta mới ba mươi thế này, xem ra còn lâu mới được như vậy. Suy cho cùng ông ta là bá phụ của thằng Hồng, không trông mặt người lớn, nhưng vẫn phải nhìn mặt con trẻ. - Ông tự đùa cợt mình như thế.

— Thất thúc, có chuyện này lâu nay điệt nhi vẫn muốn hỏi thúc.

— Nói đi.

— Điệt nhi có bá phụ nào còn sống trên đời không?

Tào Dận giật mình, dường như vừa bị một mũi dùi đâm vào người khiến ông đứng bật dậy, trừng mắt:

— Ngươi đã nghe được lời đồn đoán nào đúng không? Nói lung tung gì thế!

Tào Tháo vốn đã có nhiều điều nghi hoặc, mới thử thăm dò Tào Dận như vậy, thấy thất thúc phản ứng mạnh mẽ thế, càng dứt khoát nói ra rõ ràng:

— Điệt nhi biết thân thế của phụ thân điệt nhi rồi, phụ thân của Hạ Hầu Đôn chính là bá phụ của cháu... có đúng không ạ?

Tào Dận không trả lời thẳng, mà cúi đầu thấp hơn một chút:

— Ài... việc này chẳng qua cũng chỉ như tấm vải thưa treo rèm cửa, ngươi hà tất phải phá tung nó ra? Đã sang nhà họ Tào thì là tử tôn nhà họ Tào, làm rõ chuyện này ra thì có tác dụng gì... ngươi không cần hỏi thêm nữa, hỏi rõ rồi trong lòng càng thêm bệnh...

— Thất thúc, không làm rõ ràng, bệnh giữ trong lòng sẽ càng khó chịu. - Tào Tháo nắm chặt lấy vai thất thúc. - Có chuyện này điệt nhi nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn không hiểu, vì sao ông điệt nhi lại bỏ qua bao nhiêu con cháu trong họ, bỏ gần tìm xa, đón con hàng xóm về kế tục nhà mình?

Cơ hồ chuyện ấy chạm vào nỗi đau của Tào Dận, nét mặt ông thoáng đỏ toát lên vẻ ngại ngùng, hai gò má khẽ cử động, nhưng ông vẫn cất lời:

— Từ khi ngươi quen biết Hạ Hầu Đôn, ta đã dự liệu sẽ có ngày như thế này rồi... bây giờ ngươi cũng đã lớn, dù ta không nói thì sớm muộn ngươi cũng sẽ nghe được từ người khác, thôi thì kể cho ngươi vậy...

— Dạ.

Tào Dận thở dài, hồi lâu mới nói tiếp:

— Năm xưa, tổ tiên của chúng ta là Tào Tham theo Hán Cao Tổ khởi nghĩa, sau này kế tục Tiêu Hà làm Thừa tướng, điều đó chắc ngươi đã biết?

— Vâng. - Tào Tháo gật gật đầu.

— Nhưng kể từ đó về sau, hậu bối các đời trong tộc không hề có ai làm nên sự nghiệp gì, cho đến tổ phụ của ta, tức là hàng cụ của ngươi, Tào gia chúng ta mới lại nhân việc tranh đất dính phải kiện tụng, coi như suy bại hoàn toàn, cuối cùng còn không bằng nhà nông dân họ Hạ Hầu. Khi đó cụ của ngươi nghèo nhất, người trong hương hễ mất trâu là chạy đến nhà ta tìm trước tiên. Người trong Tào gia chúng ta mới nghĩ, nếu có được một người làm quan to, sẽ không ai dám khinh thường mình nữa. Nhưng xét khắp trên dưới trong họ nào có ai xuất sắc hơn người? Văn thì chẳng cầm nổi bút, võ thì không thể ra trận, lại không có quan hệ gì với những nhà làm quan khác thì biết dựa vào tài cán gì mà làm quan? Vừa hay khi đó Trung thường thị Trịnh Chúng tru sát Đậu Hiến, mở đầu tiền lệ cho việc phong hầu hoạn quan, vì thế liền có người tính toán đến chuyện đưa con vào cung làm hoạn quan. Nhân khẩu các nhà trong tộc đều khá hiếm hoi, chỉ có cụ của ngươi có bốn con trai, mọi người đều đến xúi bẩy cụ của ngươi cho một người nhập cung, nếu sau này làm nên, cả họ sẽ được nhờ. Mới đầu họ còn bình tĩnh từ tốn khuyên bảo, về sau thì đập bàn trừng mắt đe dọa. Đứa con đang lành lặn như thế, đưa vào cung làm hoạn quan, chẳng phải cuộc đời coi như bị hủy hoại sao? Cụ của ngươi không đành lòng, ôm bốn đứa con khóc suốt hai ngày, nhưng làm sao lay chuyển được đám họ hàng thân thích đang bắt ép bằng được kia, cuối cùng đành phải để đứa nhỏ nhất, tức là ông nội ngươi đưa vào hoàng cung. Khi mới tiến cung, ông của ngươi làm Thị độc cho Hiếu An hoàng đế, làm gì có vinh hoa phú quý gì? Người trong họ cũng dần quên chuyện cụ của ngươi phải hy sinh cho dòng tộc, trong khi cụ của ngươi thì buồn bực không nguôi, mấy năm sau thì bệnh mà chết.

— Không ngờ rằng, cụ ngươi vừa chết... - Tào Dận bỗng mở to hai mắt, ánh nhìn lộ rõ vẻ phẫn nộ. - Ba người anh của ông nội ngươi, cùng những người đã bức cụ của ngươi phải đưa con vào cung, đem tất cả điền sản của cải chia nhau hết, không để lại một li một tấc nào! Họ bỏ hẳn đứa trẻ không có chút tiền đồ nào trong cung kia ra ngoài, hơn mười năm trời không hề có người nào viết cho ông ấy một lá thư, chẳng quan tâm ông ấy còn sống hay đã chết!

Tào Tháo nghe đến đó cũng không đừng được cơn giận:

— Dưới gầm trời này lại có chuyện vô tình vô nghĩa đến thế! Rõ ràng ông nội điệt nhi vì họ mà phải làm hoạn quan, thế mà ngược lại bọn họ lại cướp cả điền sản của ông. Bọn họ đúng là súc... - Cậu định mắng là "súc sinh", nhưng lời vừa đến cửa miệng lại chợt nhớ ra họ rốt cuộc chính là ông họ mình, thậm chí trong đó có cả trưởng bối của nhà thất thúc, nên làm sao mắng ra miệng được...

— Hiếu An hoàng đế băng hà sớm, Diêm thị nắm chính sự, sau đó Tôn Trình lại giết Diêm thị. - Tào Dận nói tiếp. - Khi ấy trong cung ngươi giết ta, ta giết ngươi, trời đất đen tối, ông nội ngươi không có nơi nương nhờ, không biết phải chịu bao tủi nhục mới sống sót được. Cho đến khi Hiếu Thuận hoàng đế lên ngôi vững vàng, ông ấy mới dần được cất nhắc. Nào ngờ đâu, người đời lại mặt dày đến như vậy!

— Lại làm sao ạ?

— Làm sao? Hừ! Đám người trước kia ruồng bỏ ông nội ngươi, nghe được tin ông ấy đã có chỗ đứng, lại không biết liêm sỉ là gì, bắt đầu đến kết thân. Cho đến khi ông nội ngươi nhân có công lớn trong việc sách lập, được phong là Phí Đình hầu, thăng chức Đại trưởng thu thì mọi người trong tộc lại tụ tập đến bên ông nội ngươi. Họ biết rằng, ông nội ngươi được nhận ơn sâu dày, lại không có con nối dõi, mà triều đình cho phép con nuôi kế thừa, sớm muộn ông ấy cũng cần có một người thừa tự. Đám ấy đều hy vọng con mình có thể thừa kế gia nghiệp của ông nội ngươi...

— Điệt nhi hiểu rồi! - Tào Tháo bỗng hiểu ra. - Có lẽ ông nội điệt nhi nhớ mối hận cũ, không để cho con em trong tộc thừa kế gia sản, mà nhận phụ thân điệt nhi từ nhà họ Hạ Hầu về nuôi.

— Đúng vậy... - Tào Dận gật gật đầu, trên mặt lộ vẻ ngại ngùng. - Khi ấy phụ thân ta cũng dẫn ta đến Lạc Dương tìm cách luồn lọt, đã bị ông cháu chửi thẳng vào mặt phải quay về. Ta cũng nghe người già kể lại, khi ông nội cháu còn chưa làm nên, có một bận theo đại hoạn quan rời kinh đi công cán, trên đường có qua quê cũ. Ông ấy muốn về thăm nhà, nhưng đám người trong họ đã cướp điền sản của ông ấy lại không ai chịu nhận ông ấy. Chỉ có ông của Hạ Hầu Đôn nhớ đến tình cảm thơ ấu khi xưa mời ông về khoản đãi.

Chuyện đó khiến ông ấy rất xúc động, cho nên ông ấy thà đem hết gia sản và ân sủng cả đời cung kính trao cho Hạ Hầu gia, chứ không thèm trao cho người trong tộc.

Tào Tháo cười nhạt bảo:

— Nếu như là điệt nhi, điệt nhi cũng làm như vậy.

— Ông nội cháu tuy bị hoạn, nhưng khí phách rất cứng cỏi, làm quan cũng thanh liêm chính trực, thực không kém những người như Trịnh Chúng, Tôn Trình. Biên Thiều, Trương Ôn, Ngu Phóng, Đường Khê Điển - danh sĩ Đông Quán, cho đến Trương Hoán trong nhóm "Lương Châu tam minh" chẳng phải đều nhờ ông ấy tiến cử mà phát tích đấy ư? Nhưng khi đến lượt những người trong họ chúng ta thì... Hừ!

— Chắc hẳn là bất kể hiền ngu đều không quan tâm! - Khi đó Tào Tháo mới hiểu, vì sao thất thúc bụng đầy kinh luân mà trước sau vẫn không thể làm quan, chả trách ông ấy vẫn ít nhiều có bất mãn với ông nội cậu. - Nếu đúng vậy thì, nhị vị thúc phụ là Tào Xí, Tào Đỉnh kia, tại sao có thể được làm quan?

Tào Dận xua tay:

— Thối không ngửi nổi! Chả nói đến làm gì!

— Sao cơ ạ?

Tào Dận tức tối hầm hầm nói:

— Nhị thúc của cháu ấy, ông ta chuyên lấy danh nghĩa ông nội cháu, luồn lọt khắp nơi, lừa bịp mọi chỗ, các quan lại ở quận huyện, không hiểu sự tình ở nhà ta, ngại uy danh của ngài, làm sao dám không nghe? Cứ thế, chẳng mấy năm, ông ta đã được xét vào hàng hiếu liêm. Sau đó, ông ta lại lôi kéo lão tứ, để ông ta cũng được làm quan. Chuyện xấu trong nhà không thể để lộ ra ngoài, cho nên họ đã làm quan rồi, ông nội cháu cũng không muốn phá hủy con đường của họ. Nhưng cho đến hết cuộc đời của ông ấy, trong tộc cũng chẳng có ai làm đến chức quan hưởng lương hơn sáu trăm thạch cả!

— Tuy nói do người trong tộc vô tình vô nghĩa trước, nhưng ông nội làm vậy cũng hơi quá. - Tào Tháo nghe nói, nhị thúc Tào Xí hồi trước từng có một chuyện thế này, mà không khỏi phải thở dài. - Vì

oán thù đời trước làm liên lụy đến đời sau, làm cho mấy vị thúc của tiểu điệt, muối nhà nước biến thành muối lậu, đáng buồn nhất là làm lỡ tiền đồ của thúc!

— Hận quá sâu, đau quá xót, đạo lý đó ai cũng hiểu, nhưng vướng vào sự việc, cũng khó tránh khỏi cố chấp. Bản thân mình chưa trải qua thì không thể hiểu nổi. - Tào Dận vuốt vuốt râu. - Mạnh Đức, thất thúc đây từ nhỏ đọc sách, hiểu rõ liêm sỉ, nhưng bản thân vướng phải gia thế như vậy, ta sao có thể coi như không, mặt dày vô sỉ nhằm luồn lọt làm quan được? Chỉ nhất quyết đóng cửa đọc sách, chẳng màng đến thế sự nữa là xong...

Đến đây, Tào Tháo coi như đã hiểu hết gia sử của nhà mình, tuy từng nghe rất nhiều lời ra tiếng vào nhưng cũng không ngờ thực tình lại còn tệ hại hơn nhiều so với những điều người ta vẫn truyền miệng.

— Chẳng màng thế sự thì đệ có thể trốn được miệng lưỡi người đời không? - Bất chợt có một câu nói làm phá tan bầu không khí tĩnh lặng giữa hai thúc điệt, một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi vung tay bước vào. Ông ta tướng mạo đường bệ, vóc người cao lớn, y phục trên người vô cùng sang trọng, khuôn mặt đã có đôi nếp nhăn mang theo nụ cười mỉm đầy đắc ý và rất chan hòa. Hồi nhỏ Tào Tháo từng gặp ông ấy, đó chính là tứ thúc Tào Đỉnh trong nhà. Nhờ ăn uống cao lương mỹ vị, nên tuổi đã tứ tuần song tướng mạo vẫn chưa thay đổi mấy, chẳng thấy già đi chút nào, so với tiểu đệ Tào Dận thì còn trẻ hơn nhiều. Tào Tháo trong lòng hơi bối rối, nhưng không thể không chào hỏi, vội đứng dậy thi lễ:

— Điệt nhi xin được vấn an tứ thúc! Thúc về quê đã lâu mà chưa đến bái yết, xin thúc thứ tội cho điệt nhi!

Tào Đỉnh liếc nhìn cậu, không nói câu gì, quay sang nói tiếp với Tào Dận:

— Lão thất, đệ cố chấp quá! Ta vất vả khổ sở, từng này tuổi mới từ xa về quê được một chuyến, đệ cũng không đến thăm. Đệ thực không muốn nhận ta là biểu ca nữa sao?

Tào Dận không thèm liếc mắt nhìn ông ta, quay đầu đi chỗ khác.

Tào Đỉnh nuốt nước miếng, nói tiếp:

— Hà tất phải như vậy? Người già trong nhà đều đã qua đời, những chuyện ngày xưa cũng bị gió cuốn đi hết rồi, huynh đệ chúng ta hà tất phải bực tức. Ca ca biết đệ là người có phong cốt chí khí, nhưng đệ cứ ở đó mà tự dằn vặt tự thương hại mình mãi không thôi thì có ý nghĩa gì? Với tài học của đệ, nếu ra làm một chức quan há chẳng hơn hẳn ta ư? Chỉ cần đệ bằng lòng, chuyện này ta sẽ lo liệu. Tùy đệ muốn chọn hiếu liêm, mậu tài, hay hữu đạo, minh kinh gì cũng được.[★] Xét cử khoa nào mà đệ chẳng có thừa tư cách? Tào gia chúng ta nay đã hưng vượng rồi, ca ca tính cho đệ một chức quan nhé?

— Ta không dám hy vọng cao sang thế! - Tào Dận phẩy tay áo, vẫn chẳng thèm nhìn ông ta.

Đứng trước mặt đứa cháu, Tào Đỉnh có hơi chút giữ ý, gắng nhẫn nhịn không để nổi nóng:

— Hơn mười năm rồi, đệ vẫn cố chấp như vậy. Phải! Nay đang buổi thu tàn đa sự, không phải thế sự như đệ kỳ vọng. Đệ không muốn làm quan cũng được, nhưng quãng thời gian qua đệ đã sống thanh bần khổ sở rồi, ca ca sẽ tặng đệ một số điền sản, đệ không cần phải khổ...

Ông ta còn chưa nói hết câu, Tào Dận đã đập bàn quát lớn:

— Ai cần những đồng tiền bẩn thỉu của ông?

Tào Đỉnh vốn đến với tâm ý tốt, sao có thể chịu được cách đối xử như thế? Ngay đến Tào Tháo cũng cảm thấy thất thúc lần này giận dữ thật vô lý. Quả nhiên, Tào Đỉnh cũng không nhẫn nhịn thêm được nữa, quát to:

— Lão thất! Đệ chớ có thấy nể lại không muốn. Ta có lỗi gì với đệ? Hà cớ gì lại trút giận lên ta? Tiền bẩn thỉu? Người ta muốn cho đệ lại không cần, chết đói là phải!

— Ông tham ô hối lộ, vơ vét của dân, lại còn nhơn nhơn không biết nhục mà khoe khoang ở đây? Hừ! - Tào Dận quay lại nói thẳng thừng.

— Ai tham ô hối lộ? Ai vơ vét của dân? Những của nả này là các bạn đồng liêu tặng ta trên đường về quê, tất cả đều là tình cảm của

người ta. Ta cũng không bủn xỉn, đem ra để chia cho mọi người, lại còn bị cho là không ra gì, há lại có lý như vậy ư?

— Tào Nguyên Cảnh, ông thật khéo vờ vịt! Đừng có giả làm người tốt với ta.

— Thật nhức đầu quá! Ta nhiệt tình đến đây lại bị giội cho gáo nước lạnh, hoài công lay tảng đá trơ trơ như ngươi. Hừ!

Đầu Tào Tháo khi ấy thực sự như muốn nổ tung đến nơi, hai vị thúc phụ ra sức gầm ghè cãi nhau, căn nguyên chỉ là những chuyện cũ từ xưa, cậu muốn khuyên can cũng không được, mà không khuyên can cũng chẳng xong.

Tào Đỉnh oán giận bảo:

— Lão thất, ngươi mở mắt to ra mà xem, thế đạo giờ đây thế nào? Muốn sạch sẽ liệu có thể sạch sẽ được không? Cứ nói suông thứ nhân nghĩa đạo đức ấy có tác dụng gì? Ngươi cứ ở đây ôm đống sách của ngươi mà đợi! Ta có cái gì cũng là của ta, không bao giờ thèm đụng đến ngươi nữa!

— Đang ở đây thì bớt khoe khoang với ta đi, - Tào Dận cũng sừng sộ không nhường. - Nếu không phải thân thích của Tống hậu thì ai chịu tặng không cho ông những thứ ấy? Chớ quên rằng, của quý khó bỏ, ông đã ôm chân người ta rồi! Chớ tưởng bây giờ ông nhất thời hiển hách vênh vang tự đắc, chúng ta cứ chờ xem, làm bạn với vua như làm bạn với cọp, một khi Tống gia có lỗi lầm gì, ông có muốn khóc cũng không khóc nổi đâu! Từ thời Hiếu An hoàng đế đến nay, làm gì có nhà ngoại thích nào có kết cục tốt đẹp? Ông nên rời khỏi đây sớm đi, chớ chuốc thêm tiếng xấu cho ta, để sau ông có làm sao khỏi phải liên lụy đến ta!

— Ngươi, ngươi ... - Câu nói như đánh trúng tim đen, Tống thị không được sủng ái nhưng lại làm hoàng hậu, ngôi vị thật vô cùng bất ổn, đó chính là chuyện Tào Đỉnh lo sợ nhất, Tào Dận đọc nhiều sách vở, hiểu biết sâu xa, chỉ một câu nói cũng dễ dàng đọc vị ra hết. Tào Đỉnh ngắc ngứ hồi lâu, mới nói:

— Ngươi trong sạch! Ngươi cứ trong sạch! Có giỏi thì ngươi đừng mang họ Tào nữa! Ta không có công sức đâu cãi cọ với ngươi, ngươi cứ đóng cửa ở đây mà nằm mơ tới thời Xuân Thu đi!

— Đồ u mê! Ông mau đi đi! - Tào Dận xua đuổi. - Quân tử tuyệt giao cũng không nói ác ý, ông đừng bắt tôi phải nói ra những lời khó nghe!

— Hừ! Đạo đức giả! - Tào Đỉnh nói lại một câu, rồi quay đầu bỏ đi, đến cửa, ông ta chợt dừng lại, quay đầu liếc nhìn Tào Tháo. - Nhóc con! Ngươi đi theo ta, theo tứ thúc hưởng phú quý, đừng ở đây bám lão bảo thủ này nữa.

— Không được! - Tào Dận đứng bật dậy. - Mạnh Đức không được phép đi với ông! - Nói rồi túm tay áo Tào Tháo lôi lại.

Tào Đỉnh cũng không kém cạnh, nắm chặt tay kia của Tào Tháo quát to:

— Sao lại không được? Nó cũng là cháu ta!

Giờ phút ấy đúng là khiến Tào Tháo khó xử, bị hai vị thúc phụ lôi đi lôi lại, thật không biết phải nghe ai.

Tào Đỉnh loạng choạng, bèn buông tay rút trong ngực áo ra một bức thư:

— Lão thất, ngươi không phải làm ầm ĩ lên! Cự Cao huynh đã gửi thư cho ta, dặn ta khi về nhận chức tiện dẫn nó lên kinh. Thằng bé đã lớn, nên để phụ thân nó khai mở cho nó chuyện đời. Nói cho cùng, hai ta cũng chẳng thân thích gì với nó, ngươi cũng không thể quản nó được! Buông tay ra!

Bốn chữ “chẳng thân thích gì” vừa nói ra, đúng là đã nói rõ hết thân thế của cha con Tào Tung, khiến Tào Dận không thể không buông tay. Ông buông tay áo Tào Tháo, rồi bỗng ngửa mặt lên trời khóc rống:

— Cự Cao huynh, huynh thật vô tình! Đã tính như vậy thì khi xưa sao còn đưa con tới đây... Đi! Đi hết đi! Các ngươi đều là lũ vô tình vô nghĩa...

Tiếng khóc của ông khiến trong lòng Tào Tháo buồn vô hạn. Tào Dận thân thể yếu đuối không có con cái, thực sự coi cậu như con ruột mình, chưa bàn đến chuyện ông đã đem hết học vấn trong bụng dốc ra truyền thụ, chỉ riêng ơn nuôi dạy suốt bốn năm trời ăn đắng nuốt cay cũng làm sao bỏ đi được? Nước mắt lưng tròng, cậu quay lại nói với Tào Đỉnh:

— Tứ thúc, thúc vẫn còn ở đây ít ngày nữa, mấy ngày này hãy để điệt nhi ở nhà thất thúc được chứ ạ?

— Cũng được... - Tào Đỉnh thở dài. - Con ạ, đó cũng là hiếu tâm của con! - Nói xong bèn phủi tay đi.

Tào Tháo không dám thất lễ, đỡ Tào Dận ngồi dậy, rồi lại vội theo ra tiễn tứ thúc. Ra cửa mới biết có rất nhiều người trong làng ngoài tổng đã đứng đầy đầu ngõ. Hóa ra khi nãy, lúc huynh đệ họ cãi nhau to, lại không đóng cổng trong cổng ngoài, rất nhanh khiến người ngoài nghe thấy, kéo nhau chạy đến đầu ngõ vươn cổ ngó vào xem. Tiếng xấu truyền xa, Tào Tháo thấy bọn họ ghé đầu ghé tai chỉ chỉ trỏ trỏ chuyện nhà mình, giận đến mức không tìm được lỗ nẻ nào mà chui xuống đất!

Từ thuở lọt lòng đến giờ Tào Tháo luôn có những cảm giác vui vẻ thoải mái, đây là lần đầu tiên cậu hiểu thế nào là tự ti! Mà thứ cảm giác tự ti của gia tộc này đem lại, bắt đầu từ đó ngày càng bám chặt ăn sâu, cứ vây hãm chặt lấy cuộc đời của cậu...

Cơn phong ba tranh đất

Tào Dận vốn sức vóc yếu đuối, hôm đó tranh cãi với Tào Đỉnh một buổi, đến tối liền đổ bệnh. Trước đây tuy ông từng bị bệnh đau tim, nhưng chưa bao giờ nghiêm trọng đến thế. Chỉ thấy ngực đau như bị dùi xiên vào, có lúc đến thở cũng khó, nằm trên giường toàn thân không động cựa gì được. Tào Mạnh Đức thật vất vả, cậu với thất thẩm vừa mời thầy thuốc đến xem bệnh, lại hầu hạ thuốc thang, cả ngày xoay như chong chóng bên giường bệnh. May mà điều trị đúng bệnh, nửa tháng sau thì bệnh tình cũng tốt dần lên.

Hai hôm nay, Tào Dận luôn nhớ đến câu mà Tào Đỉnh trách mắng ông: Phải, cứ tự dằn vặt tự thương hại mình vậy thì có ý nghĩa gì? Thói đời đi xuống ai làm gì được? Tiền đồ của con trẻ còn lâu dài, hà tất phải giữ Mạnh Đức ở lại bên mình...

Ông nằm đó, khẽ cúi đầu xuống, vừa hay trông thấy đứa cháu hầu hạ thuốc thang cho mình đang gục đầu ngủ gật bên bàn, thằng bé mấy hôm nay cũng thật vất vả.

— Mạnh Đức... Mạnh Đức...

Tào Tháo nghe thấy tiếng thúc đang gọi nhỏ, vội ngẩng đầu dậy:

— Thất thúc làm sao vậy? Ngực thúc lại đau à?

— Không. - Tào Dận lắc đầu. - Hôm nay là ngày mấy rồi?

— Mồng bảy tháng Chín ạ.

— Mồng bảy... ngày kia cháu phải đi rồi, mau đi thu xếp đồ đạc đi.

— Thất thúc, chẳng việc gì phải vội. Cứ để tứ thúc đi trước, báo với phụ thân điệt nhi một tiếng, nói thúc đang ốm điệt nhi ở lại đỡ đần mấy hôm, cũng chẳng vấn đề gì.

— Bệnh tình của ta cũng không đáng ngại nữa. Cháu ở lại đây với ta cũng không có nghĩa lý gì, ta làm sao giữ cháu cả đời được? Dẫu sao cháu cũng không phải con ta, ta cũng không quản được cháu. Cháu đi đi, ta đã nghĩ thông rồi, con người ta sống là phải xông xáo bước ra ngoài, cứ tự dằn vặt tự thương hại mình nửa cuộc đời như ta thế này, cuối cùng chẳng làm được việc gì cả! Ài...

— Thúc đừng nói vậy, điệt nhi tuyệt không bao giờ quên ơn dưỡng dục của thúc suốt bốn năm này đâu!

— Ít nữa cháu sẽ sang nhà tứ thúc, không được để ông ấy ngứa mắt. Sống ở nơi đau khổ, chết ở nơi an lạc, ông ấy giờ đây đang đường quan rộng mở, cháu đến chỗ ông ấy phải học cách xử sự rộng rãi của ông ấy, nhưng không được câu nệ tiểu tiết, xa rời nhân nghĩa như ông ấy. Đã hiểu rõ chưa? - Tào Dận nhắm mắt lại nghỉ ngơi. - Tào gia nhà ta nay hưng vượng nhờ thế lực ngoại thích, chỉ giống như bước đi trên băng mỏng, nhất định phải luôn cẩn thận, mới có thể giữ được bình an lâu dài. Ta lo lắng nhất chính là lão tứ... - Tào Dận tuy căm ghét thói đời mà mắng Tào Đỉnh, nhưng vẫn lo cho vận mệnh của ông ta, với tiền đồ của gia tộc lại càng lo lắng hơn nữa.

— Thất thúc, thúc quả là người như vậy. Một tấm lòng tốt sáng ngời, mà trước sau không cho ai hay, cũng không nể nang ai cả, chả trách mà tứ thúc hiểu lầm.

— Chớ nói tứ thúc cháu như vậy, chẳng phải ngay đến cháu cũng từng hiểu lầm ta ư? Ta rèn giũa cháu đọc sách, cháu còn lấy

kiếm đâm ta đấy!

Tào Tháo cười ngượng ngùng:

— Thúc đừng nhắc lại chuyện đó nữa, điệt nhi đến giờ vẫn còn hối hận mãi.

— Biết hối là tốt. Cây Thanh Cang kiếm ấy đang treo trong phòng ta, cháu hãy mang nó đi theo.

— Thúc cho lại điệt nhi ư?

— Nó vốn là của cháu mà. Khi xưa cháu còn nhỏ, chưa hiểu thị phi, đeo kiếm bên mình dễ gây tai họa. Nay cháu đã lớn, cũng nên cho vật trở về với chủ của nó. Ta thật không thể nghĩ ra, cháu còn ít tuổi như thế, mà lại có được thanh bảo kiếm quý dường này.

— Điệt nhi còn muốn xin thúc một thứ.

— Thứ gì?

— Hi hi... bộ Tôn Vũ Tử ạ. Trong đó có rất nhiều bút tích của điệt nhi ghi chú, có thể cho điệt nhi mang nó đi không?

— Nếu muốn cháu cứ mang đi, cháu đọc nó sẽ tốt hơn ta. - Tào Dận lại liếc nhìn đứa cháu. - Việc quân, là quỷ đạo vậy... thuật ngụy trá, dùng vào việc quân thì được, chứ dùng để đối xử với người khác thì hỏng. Đó là điều quan trọng, phải nhớ kỹ! Nhớ kỹ!

Tào Tháo vâng dạ nghe lời thất thúc, rồi mới bắt đầu về thu xếp hành lý, đeo cây Thanh Cang kiếm bên lưng, tìm túi bọc kỹ mười ba cuốn binh thư, lại đến dập đầu từ biệt thất thúc, thất thẩm, rồi mới buồn bã bước ra khỏi cửa. Nào ngờ mới đi chưa được dăm bước liền phát hiện bên ngoài trời rung đất chuyển, một dãy nhà đang cháy rừng rực, lửa bốc ngút trời!

Hóa ra Tào Đỉnh về quê mới vừa ở yên lại bắt đầu dở dói. Có tiền rồi, việc đầu tiên là xây dựng nhà cửa, ông ta cho thủ hạ đi mua hết điền địa của những hộ dân xung quanh, để dựng một tòa trang viên. Chuyện ấy khi đó cũng chẳng phải việc lớn kinh thiên động địa gì, từ thời hoàng đế Quang Vũ trung hưng đến nay, hào tộc các nơi lũ lượt nổi lên, thi nhau dựng trang viên lớn. Có trang viên chẳng những chiếm một khu đất rộng, mà còn xây tường lũy cao vững, chiêu mộ gia binh, trong đó dựng xây đường xá, tự cấy cày trồng trọt, chăn nuôi dê bò, chẳng kém gì một tòa thành trì nhỏ. Lại nhân

triều đình với người Khương chinh chiến liên miên, tô thuế thu của dân nhiều càng khiến đất đai được thu gộp, vì có nhiều người nghèo khổ, quyết đem đất đai bán cho địa chủ nhà giàu, cam chịu làm thuê, dựa vào hộ lớn mà cấy cày sinh sống. Nhờ vào tài lực hiện nay của Tào gia, xây dựng tòa trang viên như thế cũng chẳng có gì là lạ.

Tòa trang viên mà Tào Đỉnh muốn dựng, so lên thì chẳng bằng ai, nhưng soi xuống cũng chẳng ai sánh được, tuy không được như thành trì của họ Viên ở Nhữ Nam, họ Dương ở Hoằng Nông, nhưng cũng ở khoảng giữa cùng với trang viên của họ Đinh, họ Hứa, họ Hoàn cùng quận. Đám người nghèo ấy ai dám gây chuyện? Tuy cũng có người trong lòng không muốn, nhưng vẫn phải tươi cười đem đất giao nộp, mà nhận tiền rồi từ đó trở thành người làm mướn. Vừa quy hoạch xong đất, ông ta liền cho xây tường bao quanh cao tới hơn một trượng. Những người trong tộc cứ như bị ma làm, người lớn người bé đều bận rộn tham gia công việc.

Tào Tháo vừa đi vừa xem, cứ như lạc vào một thế giới khác. Mới đây thôi, nơi này còn là nhà cửa của đám nông dân nghèo khó, mà giờ đây đã bị phá sạch, cây khô bên cạnh bị nhổ tận gốc, người xe, người gánh chạy đi chạy lại, cứ như họ muốn chuyển hết cả thôn đi vậy. Cậu ù đầu chóng mặt đi nửa ngày trời mới gặp được một người giám công[★] là vị huynh đệ trong tộc.

— A Man huynh đệ! Mấy ngày nay tứ thúc cứ hỏi huynh luôn. Ông ấy và các huynh đệ đang ở chỗ cây hòe lớn bên lũng tây, huynh mau đến đó đi.

Tào Tháo cám ơn mấy câu, rồi đi thẳng đến bên sông. Vừa đi qua tường phía tây nhà Tào Nhân, đã nghe thấy tiếng người huyên náo, chỉ thấy trên khoảng đất trống bên sông, một toán người đang ồn ã náo nhiệt đá cầu. Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn, Đinh Phỉ, Đinh Xung đều có mặt cả, người dẫn đầu chính là tứ thúc Tào Đỉnh.

Tào Đỉnh tuổi đã tứ tuần, nhưng chân tay còn nhanh nhẹn chẳng kém thiếu niên. Bọn Tào Nhân đều cởi bỏ áo ngoài, thở hổn hển; còn ông ấy vẫn mặc bộ quần áo màu lam sẫm, mở phanh ngực áo để lộ ra quầng ngực bên trong, khuôn mặt trắng trẻo thoáng toát lên ánh hồng. Chiếc trâm bằng gỗ hoàng dương cài trên đầu, bộ râu dài

để ba chòm phất phơ bay trước gió, mỗi cử chỉ đều lộ rõ tiên phong đạo cốt, tựa như tiên trên trời. Ông nhấc khẽ chân phải, lấy bàn chân ngoắc nhẹ quả cầu da đá lên cao, đợi cầu rơi xuống, ông lại vươn chân trái về phía sau, toàn thân như nằm phục xuống, lấy gáy đỡ cầu. Quả cầu thuận theo sống lưng lăn xuống, đợi nó lăn đến chân trái, ông đánh gót mạnh một cái, lại đá tung lên, thuận thế nhảy lên, dùng đầu đánh quả cầu đi. Đã ở tuổi ấy mà ông còn chơi cầu uyển chuyển, bay lên lộn xuống, như bướm vờn hoa, khiến đám thiếu niên xung quanh phải vất vả chạy lòng vòng, đúng là ông già mà đùa cợt cả đám thanh niên.

Tào Đỉnh đá quả cầu đi, chợt nhác thấy Tào Tháo đã đến, bèn lấy chân giữ lại, rồi đá mạnh một cái. Tào Tháo trông có vẻ hăng hái, nhưng không đề phòng quả cầu đang băng băng lao đến trước mặt, thấy khó tránh được, cậu vội buông tay vứt bọc bảo kiếm, ngả người nằm xuống, dùng ngón "đá móc kim câu", đá quả cầu bay đi. Vừa hay phía ấy có Đinh Xung đang đứng sẵn. Đinh Xung là con cháu Đinh gia - một nhà vọng tộc ở huyện Tiều. Trong nhà có không ít người làm quan to. Cậu ta với Tào Tháo cũng là chỗ bạn thâm giao, tuy tuổi tác chưa nhiều, nhưng uống rượu lại không ít, là một khách làng say nổi tiếng. Mọi người khi đá cầu thì uống nước, riêng cậu ta trong túi đựng nước lại là rượu. Lúc ấy cậu ta đang nhấc túi tu ừng ực, nào ngờ quả cầu đã lao thẳng đến trước mặt. Đinh Xung cũng đúng là yêu rượu như mạng sống, chẳng tránh, chẳng đón, chỉ vội vàng giấu túi rượu vào lòng. Động tác ấy làm cậu ta bị chậm không đỡ kịp, quả cầu đập thẳng vào mặt, khiến cậu ta loạng choạng ngã xuống, làm mọi người có mặt đều cười ầm lên.

Tào Đỉnh lau mặt:

— Không chơi nữa! Không chơi nữa! Đúng là một lũ bỏ đi, chơi như vậy mà còn dám nhận là người nước Bái. Nhớ năm xưa, đức Cao Tổ vì muốn đánh đổi một tiếng cười của Thái công, mà xây cả tòa thành chuyên để đá cầu ở đất Phong nước Bái. Các ngươi chơi như vậy, đúng là làm mất mặt tiền nhân nước Bái chúng ta! Khi xưa trong số các huynh đệ của chúng ta, kẻ kém nhất cũng còn hơn các ngươi bây giờ, đúng là qua một đời lại một kém đi. - Nói rồi ông nhổ nước miếng, tiện tay cầm túi nước mà Tào Hồng vừa mang đến,

uống một ngụm rồi lại bảo, - Mạnh Đức, ngươi còn được, cú đá móc kim câu ấy tuyệt đẹp, đúng là lớn lên ở phố thị Lạc Dương có khác!

Lúc ấy Tào tháo mới phủi bụi đất trên quần áo, đi tới cúi mình thỉnh an.

— Nghe nói lão thất bệnh rất nặng?

— Thất thúc cũng không có gì đáng ngại nữa rồi ạ.

— Hừ! Tính khí ông ta tệ quá, ngươi càng gần ông ta lại càng phóng túng. Cứ làm như dưới gầm trời này, ngoài ông ta ra không còn người tốt nào nữa vậy. - Ông ta quay đầu gọi Tào Hồng. - Tử Liêm, thái thú Liêu Tây tặng ta hai củ nhân sâm thượng hạng, chạy về lấy đem đến cho thất thẩm ngươi!

— Dạ! - Tào Hồng đáp, rồi định chạy đi.

— Đợi đã! - Tào Đỉnh gọi cậu ta lại. - Sau này Mạnh Đức đi rồi, các ngươi phải hiếu kính với lão thất, ông ấy không có con cái, thực sự rất khó khăn. Kẻ nào dám vô cớ làm phiền ông ấy, ta sẽ lột da!

Tào Tháo nghe xong cũng lấy làm lạ. Vừa gặp nhau là đòi đánh, nhưng khi đi rồi, lại quan tâm nhớ đến nhau như thế, dưới trời này hóa ra lại có những người huynh đệ khó hiểu đến thế.

Tào Đỉnh nhìn thấy cậu cười, không hiểu bảo:

— Ngươi thì biết gì? Người thể lực yếu cần có nhân sâm để bổ khí. Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương tinh thông y thuật, nói nhân sâm là thần thảo. Chịu khó học hỏi đi!

Tào Tháo thực sự ngạc nhiên, vị tứ thúc này, tuy nói là làm quan bất chính, nhưng lại đa tài đa nghệ, kiến thức sâu rộng, bất giác khen ngợi:

— Tứ thúc thật là biết nhiều hiểu rộng!

— Hừ! Học có thể không cần trước thuật, nhưng không thể không rộng. Đi lại giữa chốn quan trường, khó tránh khỏi phải dựa vào một chút đam mê sở thích. Không biết đá cầu, không biết hát xướng, không thông dược tính, không biết đánh cờ, lại không làm nổi văn chương thì biết kết giao bằng hữu thế nào? Ta xem nhà ngươi đá cầu cũng khá, đợi ít nữa đem cuốn Kinh thi cho người về nhà đọc, rất hữu dụng đấy!

— Đa tạ tứ thúc, tiểu điệt nhất định sẽ cố gắng!

— Nói chuyện nghiêm túc! - Tào Đỉnh đã buộc xong nút áo. - Ngươi cũng không còn nhỏ nữa, lần này phụ thân người cho về kinh là muốn xem ngươi đã trưởng thành thế nào, để tiện mưu tính tiền đồ sau này.

— Làm quan ạ? - Tào Tháo chưa từng nghĩ đến tương lai của mình.

— Tất nhiên rồi! Tào gia chúng ta cũng thuộc hàng quan lại thế gia, là hậu duệ đại thừa tướng Tào Tham, ngươi không làm quan thế nào được? Chớ có học thất thúc ngươi, còn bướng hơn con lừa... còn nữa, ta đã sắp đặt chuyện hôn sự cho ngươi rồi.

— Ối!? - Câu nói ấy làm Tào Tháo hoảng sợ. - Sao thúc không bàn với tiểu điệt một tiếng?

— Ta đã nói với phụ thân ngươi rồi, ông ấy ưng ý lắm.

— Người lấy vợ là tiểu điệt hay là phụ thân đây? Chuyện đại sự cả đời như vậy mà thúc với phụ thân tiểu điệt cũng tiền trảm hậu tấu.

— Nhìn xem nhà ngươi lễ phép chưa kìa! Ta không thể chôn sống được người ư? Nói cho ngươi biết, đó chính là cô nương của Đinh gia bên kia. Môn đăng hộ đối, tiểu tử nhà ngươi dám không đồng ý ư?

— Điệt nhi không nói là không đồng ý, ngược lại Đinh gia thì quá tốt rồi, nhưng...

Mới nói được nửa câu, chợt thấy một tên nô bộc hoảng hốt chạy lại, hổn hển nói:

— Lão gia! Không hay rồi!

Tào Đỉnh giơ tay vả cho hắn một cái:

— Không hay cái mẹ gì? Nhổ hột thị trong miệng ngươi ra rồi hãy nói!

Tên nô bộc vừa ôm má tấm tức nói:

— Có một tên cao to, không chịu giao ruộng đất nộp văn khế, còn vác gậy ra đánh ạ!

— Đồ ăn hại, sao không đánh chết tên hỗn láo ấy cho ta?

Tào Tháo vội nói chen vào:

— Tứ thúc, xin thúc hỏi cho rõ đã, coi thường mạng người đâu phải chuyện chơi.

— Đồ thối tha! Cái mạng giẻ rách của bọn kiết xác ấy thì đáng gì? Đánh chết nó đi!

Tào Tháo chợt thấy sợ hãi, vừa nãy thấy ông ta còn nói cười nho nhã, mà chớp mắt đã biến thành bộ mặt hung tàn, hống hách như vậy. Vừa định khuyên giải thêm, đã thấy một người tay múa gậy gỗ xông đến tận nơi. Người đó thân cao bảy thước, to lớn cường tráng, tay để trần, mặc chiếc quần rách, chân đi đất. Cây gậy gỗ to bằng miệng bát, mà trong tay hắn ta vung nhẹ như không, vù vù tiếng gió. Bốn tên gia đinh Tào gia dẫn đám người nhà vây lấy anh ta mà đánh, nhưng chẳng ai dám xông lại gần.

— Xông lên cho ta! - Tào Đỉnh kêu lên một tiếng, bên cạnh lại có sáu tên gia đinh, người ở chạy tới.

Tên kia không dám chậm trễ, vung gậy đón đánh, quật ngã một tên, rồi quay lại quét một đường làm ngã thêm hai tên nữa. Trông thấy mười người cũng không địch nổi hắn, mọi người có mặt đều lấy làm sợ. Chỉ có Hạ Hầu Uyên thấy ngứa ngáy trong người, cậu ta nghe nói đánh nhau đã như mở cờ trong bụng, nay trận đã bày ngay trước mặt, làm sao không đánh cho được, bèn vén tay áo chực xông ra. Tào Tháo vội ngăn lại:

— Tên to cao kia chớ làm bừa! Để ta hỏi rõ ràng đã rồi sẽ nói... Tất cả dừng tay! Dừng tay!

Bọn gia đinh nhân được lời đều ngừng lại, người nghỉ, người thở, người lầm bầm. Người kia chống cây gậy, nhịp thở vẫn như thường, mặt mày không biến sắc, quát bảo:

— Lũ Tào gia các ngươi, dựa vào đâu mà vạch tường bao chiếm đất của ta?

— Ta chiếm đấy thì làm sao hả? - Tào Đỉnh nói, khẩu khí ỷ thế khinh người. - Ngươi có giỏi thì đi mà kiện!

— Hừ! Các ngươi đều là tham quan bao che lẫn nhau, làm gì còn vương pháp!

— Chúng ta thu đất của ngươi, nhưng đã trả tiền rồi! - Không biết ai run run hét lên một câu.

— Dù các ngươi có trả ngàn vàng vạn bạc, ông đây cũng không đồng ý bán. Hôm nay ông liều cái mạng này, đánh bọn giặc hại dân ức hiếp hương lý chúng bay! - Nói xong, hắn lại vung gậy lên đòi đánh.

— Đánh thì đánh! Có giỏi thì hai ta đánh tay không với nhau! - Tào Tháo cuối cùng không ngăn được Hạ Hầu Uyên, để cậu ta nhảy vọt ra trước mặt. - Ngươi khai tên tuổi đi!

Người kia tuy vóc dáng đúng là không nhỏ, nhưng so với Hạ Hầu Uyên vẫn còn kém một bậc, cầm ngang cây gậy trước ngực nói:

— Đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, ta đây là Tần Thiệu, Tần Bá Nam, ngươi là ai?

— Sao ngươi không chịu hỏi thăm, tên Hạ Hầu Uyên ta, hương lý nào có ai không biết?

— Ta có nghe nói về ngươi, nhưng chưa từng gặp. - Tần Thiệu lại chống cây gậy xuống. - Nhưng ngươi không phải họ Tào, ta không đánh nhau với ngươi.

— Hừ! Hôm nay ngươi đến đây chẳng phải để đánh nhau sao, nghĩ nhiều thế làm gì?

— Ta có oán thù với Tào gia, chẳng thù oán gì ngươi cả.

Hạ Hầu Uyên quệt quệt mũi, cười bảo:

— Ta đánh nhau chẳng cần biết có thù hay không có thù, ra tay đi.

— Không đánh là không đánh! - Tần Thiệu chau mày. - Ra tay với ngươi thì có ích gì?

— Nếu ngươi đánh thắng, người ta sẽ không lấy đất của ngươi nữa. - Hạ Hầu Uyên vỗ vỗ lên ngực. Cậu ta thực sự không cho mình là người ngoài, tự bước vào lo chuyện của Tào gia, khiến Tào Đỉnh không được tự nhiên lắm, đành theo cách của hai người bọn họ.

— Ngươi nói lời có giữ lời không?

— Tất nhiên rồi. Nhưng nếu ngươi thua thì sao?

— Ta đánh thua thì tùy các người xử trí. - Tần Thiệu ném cây gậy xuống đất. - Ra tay đi!

— Ta không muốn bắt nạt người, ngươi đã đánh nhau nãy giờ, giờ hãy nghỉ ngơi đi đã, sau này có thua khỏi phải chối cãi.

— Hừ! Ta đã nói thế nào là như thế ấy, chắc như đinh đóng cột, trước nay chưa từng chối cãi, cũng chẳng cần nghỉ ngơi!

— Đúng là nam nhi! - Đinh Xung đứng bên chen vào, cậu ta người đầy mùi rượu, lảm nhảm nói to. - Tráng sĩ, ban cho một cốc rượu! - Nói rồi, cầm túi rượu ném ra.

Hôm nay Tần Thiệu liều mạng đến đây, cũng chẳng thèm để ý tính toán, đón lấy uống liền.

— Hay lắm, hay lắm!... - Đinh Xung đang say ngất ngư vỗ tay, lại móc trong áo ra một túi nữa. - Tráng sĩ, có uống được nữa không?

Tào Tháo thầm ngạc nhiên: “Trên người con sâu rượu này không biết có bao nhiêu rượu đây?”

Tần Thiệu nhảy bước dài đến bên Đinh Xung, giật lấy túi bảo:

— Chết còn chẳng sợ, uống rượu thì tính gì! - Nói xong ngửa cổ mà dốc.

Mọi người ở đây ít nhiều đều đọc qua sách sử, hành động của Đinh Xung lần này thật khôi hài, rõ ràng là bắt chước Hạng Vũ thử Phàn Khoái trong Hồng Môn Yến nhằm trêu đùa hắn ta. Thấy hắn vẫn hồn nhiên không biết, mọi người đều bật cười ha hả.

— Cười cái gì? - Tần Thiệu ném cái túi. - Tên to xác kia, đánh đi nào! - Nói rồi ném cây gậy, xông vào Hạ Hầu Uyên.

Lần ra tay này, ai cũng thấy ngay, rõ ràng Tần Thiệu không phải là đối thủ. Tuy sức hắn không phải kém, nhưng dẫu sao cũng chỉ là sức khỏe anh thợ cày, mà người nhà Hạ Hầu đều là người tập qua võ nghệ. Quả nhiên, chưa đấu được mấy hiệp, Hạ Hầu Uyên đã tung một cước làm hắn ngã lộn, năm ngón tay cứng như năm cái móc sắt túm cổ Tần Thiệu. Bọn gia đinh Tào gia thấy vậy hô nhau chạy lên, trói chặt hắn ta lại.

Tào Đỉnh khi ấy mới thở phào:

— Tên tiểu tử họ Tần kia, ngươi còn gì để nói nữa không?

— Ta phục là phục tài của Hạ Hầu lão đệ, chứ không phục tên giặc hại dân nhà ngươi! - Tần Thiệu bị bọn gia đinh ấn quỳ xuống đất, vừa chửi vừa giằng co đứng lên.

Tào Đỉnh tiến đến, co chân đá hắn ta một cái, quát:

— Mang roi ra đây, để ta đích thân dọn dẹp đám này!

Tào Tháo thực sự không kiềm chế nổi nữa, tứ thúc làm vậy là quá đáng rồi, lại thêm hành động hống hách vô lý như vậy, đâu giống một vị thượng thư đương triều. Liệu rằng khuyên ông ta không được, cậu vội nói với Tần Thiệu:

— Tần huynh, bớt nói đi mấy câu, đất chúng tôi đã thu, xin trả thêm tiền là được, chớ tự chuốc thêm vạ vào thân.

Nào hay Tần Thiệu ngồi dậy quát:

— Ngươi là tên nhãi nhà họ Tào ư?

— Tại hạ bất tài, tên gọi Tào Tháo.

— Ờ... Ta cũng biết ngươi rồi. Nghe nói ngươi đọc sách hiểu nghĩa lý, làm sao cũng lại hồ đồ như thế?

— Tôi hồ đồ? - Tào Tháo giật mình.

— Ngươi cho rằng ngươi trả thêm chút tiền mua đất của chúng tôi thì chúng tôi có thể sống yên sao?

— Huynh nói vậy là ý gì?

— Tần Thiệu gia tôi đời đời làm nông dân, đời đời nghèo khó, nhưng tiêu dao tự tại, an bần lạc đạo, tất cả chỉ nhờ vào mảnh đất nhỏ xíu mà tổ tiên để lại này. Nay các người mua mất ruộng của chúng tôi, ép chúng tôi thành người làm mướn, từ nay về sau chỉ có thể dựa vào Tào gia các người để kiếm miếng ăn. Dù các người có trả nhiều bao nhiêu tiền thì mười năm, hai mươi năm, rồi cũng có ngày chúng tôi tiêu hết. Khi ấy con tôi, cháu tôi cũng phải luôn để ý tới ánh mắt các người, cam chịu để cho các người đánh, các người chửi! Tục ngữ có câu: cấy trồng tiền vạn vạn năm, các người tuy là đem tiền ra mua đất, nhưng có khác gì chiếm đoạt? Chẳng phải là bức bách những người nghèo khổ chúng tôi đem con cháu mà bán cho các người sao?

Lời ấy của anh ta chứa đầy đạo lý, khiến mọi người đều quay sang nhìn nhau. Nhất là mấy gia đinh đang trói giữ anh ta, liền nghĩ đến thân phận của mình, ai nấy đều đau buồn mà buông lơi tay ra.

— Thiết nghĩ Tào gia các người, mở miệng ra là nói xuất thân danh giá, điều ấy tôi chẳng biết. Tôi chỉ thấy, các người dựa vào một hoạn quan nổi lên, bốn đời về trước cũng là nông dân cày sâu cuốc bẫm. Nhưng bây giờ các người phất lên, lại muốn mở ruộng, chiếm đất, áp bức người nghèo, uống máu chúng tôi, ăn thịt chúng tôi! - Tần Thiệu thấy những người ấn mình xuống đã lơi tay, liền nhân thế vụt đứng dậy. - Họ Tào kia, ngươi thật phí công đọc sách thấm nhuần đạo lý, ta hỏi ngươi câu này. Ta nghe người già kể lạ, cụ cố ngươi là Tào Manh thật thà trung hậu, là người lương thiện chất phác, thế mà nay tử tôn huênh hoang hống hách, áp bức dân đen như vậy. Các người như vậy có phải là ngỗ nghịch bất hiếu, quên mất gốc tích mình không?

Tào Đỉnh nghe xong bỗng nổi giận đùng đùng, liếc trông thấy Tào Tháo đeo cây Thanh Cang kiếm, chẳng nói chẳng rằng thuận tay rút ra, muốn tới giết chết. Tào Tháo vội giữ chặt tay ông ta lại:

— Tứ thúc! Đủ rồi... Có câu nào huynh ấy nói sai đâu? Thúc giết huynh ấy, chẳng hóa ra muốn nhiều người chửi bới chúng ta hơn nữa sao?

Đám thiếu niên, kẻ ôm người giữ, giành lại cây kiếm.

Tào Tháo cởi dây trói cho Tần Thiệu bảo:

— Nghe một lời của huynh, hơn mười năm đọc sách. Tại hạ thật hổ thẹn, đã đắc tội với huynh!

Tần Thiệu vốn nghĩ mình chết chắc, không ngờ Tào Tháo lại thả ra, anh ta liền chắp tay nói:

— Tôi thô thiển lỗ mãng, đã đánh nhiều người, xin huynh lượng thứ! Đất của chúng tôi...

Tào Tháo cúi đầu nghĩ ngợi, rồi quay lại quỳ xuống trước mặt Tào Đỉnh nói:

— Tứ thúc, tiểu điệt khẩn khoản xin thúc thu hồi lại mệnh lệnh, trả lại đất cho họ.

Tào Đỉnh hầm hầm giận dữ, liếc mắt nhìn cậu:

— Hừ! Chẳng ra sao cả! Thiên hạ này ai cũng mềm yếu như ngươi thì làm gì có vương hầu khanh tướng nữa? Cùng một giuộc vô dụng như lão thất!

— Tứ thúc, không nên nói những lời như vậy. Tào gia chúng ta vốn không phải nổi danh nhờ đức hạnh, mà nhờ hoạn quan nâng đỡ mới có thế lực như ngày nay. Thêm nữa thúc lại nhờ quan hệ thông gia thân thuộc mà được thăng lên vị trí cao sang, thực sự không nên làm việc huênh hoang khiến người ta oán hận. Nếu có việc gì sai trái, bị thứ sử ngôn quan dâng tấu về triều, chẳng phải làm liên lụy cả tộc phải chịu nạn ư?

Tào Tháo nói vậy, khiến Tào Đỉnh không có lời nào để đáp lại, bực bội nói:

— Thôi thôi thôi, đất ta không cần nữa, trang viên ta cũng không dựng nữa. Chẳng lẽ lại đến lượt tên nhóc nhà ngươi giáo huấn ta sao? Ta không lý luận với ngươi, đợi về kinh gặp phụ thân ngươi rồi sẽ nói sau! - Nói rồi ông quay đầu bỏ đi, được mấy bước lại quay người nói. - Khi ở ngoài chỉ muốn được trở về quê nhà, về nhà rồi lại mang bực dọc vào thân! Không đợi đến ngày kia nữa, ngày mai ta sẽ đi! Sớm trả ngươi về cho phụ thân ngươi, cũng coi như ta hoàn thành một việc, không phải rác tai nữa!

Tào Tháo nhìn tứ thúc giận dữ bỏ đi, mới cúi đầu buồn bã đứng lên.

Đinh Xung vỗ vỗ vai cậu, nói với giọng rượu:

— Tên tiểu tử này ghê gớm thật, cô nương nhà họ Đinh chúng ta, gả cho một người như cậu... cũng không xấu mặt. Ngày mai khởi hành về kinh rồi, trên đường đi nhớ mang tài dỗ dành thất thúc hằng ngày ra, dỗ dành ông ấy cho tốt là được thôi... Đi! Để tiễn huynh lên đường, chúng ta đi uống rượu nào. Tần đại ca cũng cùng đi luôn!

Tào Tháo không biết làm sao đành gật đầu đồng ý, lại thấy Tần Thiệu đang vui vẻ liên tục thi lễ với mọi người, cũng gượng nở một nụ cười. Tục ngữ có câu, ơn một giọt nước, báo đáp suối nguồn, khi ấy Tào Tháo không ngờ rằng, chỉ vì một lần trượng nghĩa giúp người này, mà về sau Tần Bá Nam vì báo ơn mình cam chịu bỏ mạng.

Trở về Lạc Dương

Trên đường về kinh, Tào Tháo đã bỏ không biết bao nhiêu công phu ra với tứ thúc, nào là bưng trà rót nước, nào là bóp chân nắn vai, có bao nhiêu tài cán đều dở hết ra, những mong ông ấy hết giận. Tào Đỉnh hết giận, Tào Tháo cũng thở phào một hơi, không đến nỗi vừa gặp phụ thân đã bị mách tội.

Đợi đến thành Lạc Dương, xe đi vào lối cửa Khai Dương, trong lòng Tào Tháo chợt dâng trào cảm giác ấm áp. Đó chính là nơi cậu nô đùa khi còn nhỏ, con đường từ cửa Khai Dương, ngựa xe như nước, Kim thị Lạc Dương phồn hoa huyên náo, ngõ Vĩnh Phúc quyền quý trang nghiêm, ngày càng đến gần phủ Tào gia... Tất cả những thứ này suốt bốn năm không khi nào cậu thôi nhung nhớ, đến nay như một giấc mơ... về nhà rồi... về nhà rồi... Chẳng biết con "Phiêu kỵ đại tướng quân" của mình đã đi đâu rồi, chẳng biết Sái Mạo và đám bạn cùng chơi thuở nhỏ có còn ở đây không, chẳng biết đệ đệ đã lớn cao chưa, chẳng biết phụ thân có còn giận con nữa không...

Đợi đến trước cửa Tào phủ, mọi mộng tưởng của Tào Tháo dường như đều bị phá tan. Tuy vẫn là con đường ấy, trạch viện ấy, nhưng diện mạo đã hoàn toàn đổi khác. Cổng viện nhỏ hẹp nay đã thành cánh cổng lớn sơn xanh sáng bóng, Tào Tung nay đã làm đến chức Đại Hồng lô, đứng vào hàng cửu khanh. Đi vào trong sân, tất cả những bài trí đều đã thay đổi, tường bao quanh sân trước kia nay đã đổi thành gạch men xanh, mấy cây táo thấp nhỏ ngày xưa đã được thay bằng những gốc ngô đồng, phòng ốc được tu sửa mới tinh, chẳng tài nào tìm ra được cảm giác thân thiết của ngày xưa nữa. Nô bộc trong nhà trông thấy đại thiếu gia của họ đã trở về, lũ lượt chạy đến thỉnh an, mấy bà già từng bế ẵm cậu thậm chí còn cầm tay cậu mà rơi nước mắt. Tào Tháo bảo mọi người chưa bẩm báo phụ thân vội, mà theo Tào Đỉnh đi thẳng đến thư phòng.

Quả như Tào Tháo nghĩ, đúng là phụ thân đang ở thư phòng đọc sách. Tào Tung vẫn như ngày nào, không phát tướng, cũng chẳng gầy đi, những nếp nhăn trên mặt cũng không nhiều thêm vệt nào, vẫn y như bốn năm trước ngồi trù tính con đường làm quan của

mình. Khoảnh khắc ấy, Tào Tháo dường có một ảo giác, tựa hồ chuyện cậu bị phụ thân trách mắng đuổi đi chỉ mới là chuyện của ngày hôm qua.

— Vào đi! - Tào Đỉnh đẩy cậu vào.

Tào Tháo nghẹn ngào, vừa bước vừa chạy đến trước án quỳ xuống:

— Phụ thân đại nhân, con hư hỏng nay đã về đây ạ!

Tào Tung vẫn đang mải chú tâm đến tập văn thư, chợt thấy một chàng trai xưng là: “con hư hỏng” thì bỗng giật mình. Ông nhếch mạnh khóe miệng, nửa khuôn mặt bên trái khẽ run, cuối cùng cũng thở phào:

— Ài... đứng dậy đi nào!

Tào Tháo vừa đứng dậy, Tào Tung vừa chăm chú ngắm nghía cậu con trai đã bốn năm không gặp: chiều cao nếu so với đám cùng lứa thì hơi thấp, nhưng vóc người cân đối, mặt mũi trắng trẻo vành tai đầy đặn, mắt to mày rậm, lộ rõ vẻ thông tuệ, trên đầu mày trái có một nốt ruồi son, cái này có từ nhỏ. Đáng tiếc là cái mũi phá hỏng mất tướng mạo nó, lại thêm đôi môi dày, thực không được coi là anh tuấn.

— Phụ tử gặp lại nhau, nên mở tiệc mừng thôi! - Tào Đỉnh tươi cười bước vào theo.

Tào Tung chưa hưởng ứng ngay, chỉ nói:

— Nguyên Cảnh, thật vất vả đệ quá!

— Huynh đệ trong nhà cả, huynh chớ nói khách sáo vậy. - Tào Đỉnh cũng không khách khí, tìm chiếc ghế ở sát tường rồi ngồi nghỉ.

Tào Tung cũng không chú ý tới đứa con lâu ngày mới trở về nữa, quay sang hỏi Tào Đỉnh:

— Lão thất thế nào?

— Vẫn như ngày trước, bướng như con lừa vậy.

— Con người ta, mỗi người có một chí hướng, chẳng thể cưỡng cầu được! - Tào Tung lặng lẽ hồi lâu, rồi lại mỉm cười. - Nguyên Cảnh, giờ đệ như tiếng sấm giữa đất bằng, trở nên hiển quý rồi.

— Nhờ hồng phúc nhà thông gia họ Tống thôi, còn lâu mới so được với đại ca. Lần này về quê, đệ vốn định dựng một tòa trang viên, nhưng... - Nói đến đó, Tào Đỉnh tựa như vô ý, đưa mắt nhìn Tào Tháo. - Nhưng lại bị một tên hỗn láo phá hỏng.

Tim Tào Tháo như nhảy ra khỏi lồng ngực, sợ hãi toát mồ hôi hột, liền chợt nghe phụ thân cười nhạt bảo:

— Theo ý ta phá đi là tốt, nếu đệ dựng trang viên ấy không khéo rước họa vào thân đấy.

— Ồ? Rước họa gì vậy?

— Đệ sắp mắc nạn đến nơi, còn chưa biết ư? - Tào Tung không biết móc từ đâu ra một chùm chìa khóa, đùa nghịch trên tay.

Tào Đỉnh giật mình, cười hùa theo:

— Còn chưa nhận chức mà đã gặp rủi? Đại ca, huynh lại trêu chọc đệ hả?

— Đệ không tin sao? - Tào Tung cũng cười, đứng dậy lôi từ sau lưng ra hai chiếc hòm lớn sơn đen được khóa chặt, lấy chùm chìa khóa mở ra.

Vụt chốc, đủ loại châu báu ngọc ngà óng ánh trong hòm như muốn tuôn ra, Tào Tháo và Tào Đỉnh đều kinh ngạc. Nào là cẩn, du, chương, huỳnh, tông, bích, quỳnh, quyết...[★] đủ loại ngọc ngà hoa lệ chất đầy một hòm. Chiếc hòm kia hơi lớn hơn một chút thì càng đáng nể hơn: quân cờ ngọc phỉ thúy, chén uống rượu bằng sừng tê, tượng gốm của người Hồ, đồ điêu khắc bằng đá đẳng hoàng, tượng người đạo dẫn[★] bằng vàng, Phi Yến cưỡi ngựa, cả một cây đinh hương lớn... đều là những vật báu vô cùng giá trị.

— Thứ... thứ này... ở đâu ra vậy? - Tuy khi Tào Đỉnh ở Ngô quận cũng có tài kiếm chác, trên đường về kinh lại được dâng tặng không ít, nhưng chưa từng thấy nhiều vật trân quý như thế bao giờ.

— Đây đều là quà của các thự đài[★] thuộc hạ ở kinh biếu đệ đấy. Đệ còn chưa đến, nên ta nhận thay.

— Đúng là quan ở kinh giàu có... - Tào Đỉnh cầm lên một chiếc bình đầu hồ[★] hình khổng tước ở trong hòm ra xem chơi rồi bảo, -

Thật không tưởng tượng nổi, đệ chỉ là một thượng thư mà có thể nhận được những lễ vật thế này.

— Đệ sai rồi, được nhận lễ vật này, không phải vì đệ được thăng quan tiến chức, mà vì đệ là thông gia với Tống thị. - Tào Tung cười vỗ vỗ vai ông ta. - Trăng tròn thì khuyết, nước đầy thì tràn. Đệ có thể được nhiều người kính nể như vậy thì có thể nói cách tai vạ cũng chẳng xa đâu.

Tào Đỉnh nghe ông ta nói vậy, vứt cái đầu hồ đi:

— Xin huynh trưởng chỉ giáo, đệ nguyện nghe theo.

— Xét lại việc cũ triều ta, từ thời Hiếu An hoàng đế đến nay, ngoại thích với hoạn quan đã nhiều phen tranh giành. Đương kim hoàng thượng dựa vào Vương Phủ, Tào Tiết diệt trừ Đậu Vũ mới được ngôi vị, thế lực của hoạn quan thâm căn đế cố. Tống thị ở Phù Phong kia, tuy môn đệ cao sang nhưng làm hoàng hậu mà không được sủng ái, bản thân còn không vững chắc, chỉ có một lần đại sự mà đề bạt đám thân tín của mình lên, cho nên chỉ những nhân vật có đủ tư cách như đệ mới được vào triều nhận chức. Nhưng đệ còn chưa nhận chức đã được biếu tặng trước thế này, lại còn muốn xây dựng điền trang ở quê, đó chẳng phải là đụng chạm gây đố kỵ cho cánh Vương Phủ sao?

Tào Đỉnh chợt tỉnh ngộ, lại thấy chưa thỏa đáng:

— Nếu đã vậy, huynh trưởng không nên nhận giúp đệ những thứ này chứ.

— Đệ lại không hiểu rồi. Không nhận những thứ này thì đám quan lại muốn thân với đệ làm sao an tâm cho được? Ngược lại bọn họ còn oán đệ nữa đấy.

Tào Đỉnh có vẻ vẫn chưa hiểu:

— Vậy bây giờ huynh bảo đệ phải làm thế nào?

Tào Tung đóng hai chiếc hòm lại, lấy khóa khóa vào, rồi mới bảo:

— Theo ta thấy, những thứ trong hai chiếc hòm này, đệ không được động đến thứ gì cả, dứt khoát đem cả hòm lẫn đồ tặng cho Vương Phủ và Tào Tiết. Chỉ có mua được hai tên hoạn này, mới hy vọng được yên lành.

Tào Đỉnh nét mặt lộ vẻ khó chịu, ông ta thực không muốn mất hai chiếc hòm đầy châu báu này:

— Thật đáng tiếc...

— Đáng tiếc? Không bỏ đống của cải này đi, đệ sẽ không có được sự bình an, không khéo còn liên lụy đến cả ta. Bây giờ là ngày tháng nào, không đem tiền đến cống cho Vương Phủ, Tào Tiết thì chức quan có giữ vững được không? Đệ hãy nhìn xa trông rộng một chút, sau này sẽ có vô số cơ hội kiếm được nhiều hơn nữa, chớ có vì chút tiền trôi nổi này mà làm hỏng mất tiền đồ.

Tào Đỉnh nghiến răng:

— Đệ nghe huynh vậy.

— Như thế là đúng! - Tào Tung cầm tay Tào Đỉnh, để chùm chìa khóa vào tay ông ta. - Từ nay về sau, để ta với Vương Phủ, Tào Tiết lo tính cho, đệ cứ khéo léo qua lại suông với Tống Phong, hoạn quan với ngoại thích đều phải quan tâm đến. Chúng ta đi cả hai thuyền!

Tào Tháo nhìn hai người họ chuyện trò vô cùng tâm đắc, lẳng lặng đứng dậy rời khỏi thư phòng. Cậu chợt cảm thấy suốt bốn năm qua, phụ thân chưa hề thay đổi chút nào, điều ông ấy quan tâm vẫn chỉ là tiền đồ của gia tộc và con đường tiến thân. Nay đã là Đại Hồng lô, vị trí thuộc hàng cửu khanh rồi, mà vẫn chỉ nghĩ đến những chuyện nằm ngoài chức trách. Lại thêm khi nãy, ông chẳng quan tâm tỏ vẻ yêu thương gì mình, trong lòng cậu càng thêm buồn bã, liền không ở đó nghe họ chuyện trò nữa, mà chậm rãi đi đến hậu viện.

“Vốn dòng vua Cao Dương a;

Cố phụ ta là Bá Dung.

Đúng năm dần tháng dần a;

Ngày canh dần ta lọt lòng.

Xét thời lành ta sinh a ...”

Một giọng ngâm tụng du dương vẳng lại, đó là bài *Ly tao* của Khuất Nguyên. Tào Tháo dừng chân lắng nghe, lời thơ hoa mỹ ấy lại được thêm giọng ngâm khi trầm khi bổng, chắc chắn là đệ đệ! Cậu lần theo tiếng ngâm mà tìm, quả nhiên đến trước cửa phòng đệ đệ, vẫn là căn phòng hai huynh đệ cùng ở khi xưa.

Cậu đưa tay vén rèm nhìn vào. Tào Đức đang ngồi quay lưng lại phía cậu, đầu lắc lư đọc sách, tựa hồ nghe thấy có tiếng động, liền bỏ sách xuống, không quay đầu lại, trách bảo:

— Tại sao lại quên hết quy tắc thế hả? Khi ta đọc sách, bất kỳ ai cũng không được vào quấy rầy! Có việc gì lát nữa hãy nói.

Tào Tháo bật cười, thầm nghĩ: "Vẫn tính khí kỳ quặc ấy, hẳn lại cho ta là kẻ hầu người hạ nào đến đây mà."

Cậu cũng không nói câu nào, sải bước tiến vào, ngâm tiếp bài thơ đệ đệ vừa đọc:

"Xét thời lành ta sinh a;

Người vì ta chọn đặt tên.

Tên chính ta là Chính tắc a;

Tên tự ta là Linh Quân.

Trong đã bẩm chất tốt tươi a;

Lại thêm tài năng lỗi lạc..."[★]

Tào Đức ngạc nhiên quay đầu lại. Tào Tháo thấy đệ đệ đã cao lớn hẳn lên, bốn năm trôi qua, đứa trẻ béo mập của ngày xưa đã ra dáng người lớn lắm rồi, tướng mạo còn đẹp hơn cả mình. Thấy tiểu đệ vẫn chưa nhận ra mình, cậu bảo:

— Đức nhi, bốn năm không gặp, đệ đúng là chả kém gì Khuất Nguyên phẩm đức cao thượng, tài năng xuất chúng vậy!

Cuốn sách trong tay Tào Đức rơi tuột xuống đất, khóe mắt chợt sáng long lanh, lộ vẻ mừng rỡ nói:

— Huynh là... A Man?

— Ừ.

Tào Đức chạy đến ôm lấy cậu:

— Ca ca... huynh đã về rồi... Đức nhi nằm mơ cũng nhớ đến huynh. Phụ thân thật quá nhẫn tâm... Cuối cùng huynh cũng về rồi... - Nói xong cậu bật khóc thành tiếng.

Tào Tháo vỗ vỗ vào lưng đệ đệ, nước mắt cũng rơi. Giờ khắc ấy, cậu mới thực sự xác định: về nhà rồi, thực sự đã về nhà rồi...

HỒI THỨ 4

Quen Viên Thiệu trên bàn tiệc

Việc đời dẹp tan mộng

Lúc Tào Đỉnh lật chăn gọi, Tào Tháo vẫn còn đang ngáy khò khò với giấc mơ ngọt ngào!

Nhưng Tào Đỉnh cũng chẳng để yên mãi, lật chăn, túm lấy tai cậu, véo mạnh.

— Ui da... - Tào Tháo lập tức mở bừng mắt, đau tưởng muốn nhảy dựng lên. - Buông ra, thúc mau buông ra!

— Hừ! Giờ khắc nào mà vẫn còn nằm ườn ra vậy? Mặt trời đã lên bảy cây sào rồi, Đức nhi đã đọc xong sách, ngươi vẫn còn ngủ nướng ở đây! Đợi phụ thân ngươi tới cho hai cái bạt tai à? Mặc y phục vào mau!

— Tiểu điệt dậy đây, dậy ngay đây! Xin thúc buông tay, buông tay!

Tào Đỉnh vẫn không có ý buông ra, chỉ nín cười bảo:

— Dậy mau! Hôm nay có việc giao phó cho ngươi đây!

— Thúc buông ra đi! Chỉ cần thúc buông ra, thúc nói gì tiểu điệt cũng sẽ nghe theo... Tiểu điệt phục rồi, phục rồi! Tứ thúc, thúc mau buông ra!

Tào Đỉnh khi ấy mới thả tay, ôm bụng cười thành tiếng:

— Ha ha ha... xem bộ dạng lôi thôi của ngươi kìa, có ra dáng con nhà quan không? Mau mặc y phục vào, chớ không biết xấu hổ như thế.

— Còn nói tiểu điệt không ra dáng con nhà quan, thúc cũng không ra dáng người lớn gì cả... - Tào Tháo lầu bầu hồi lâu, ngáp dài, mắt nhắm mắt mở sờ tìm y phục bên giường. Lúc ấy, đầu óc cậu rối bời, nghĩ đến ván cờ chơi với đệ đệ đêm qua. Dù dậy sớm cũng có ý nghĩa gì chứ? Về kinh đã gần một năm, Tào Tung hầu

như vẫn chưa có ý định để cậu làm việc gì. Cậu mắt nhắm mắt mở mò đi mò lại, mãi mới tìm thấy y phục mặc vào người.

— Này! Ngươi làm gì thế? Đi viếng đám tang mà mặc áo gấm ư? Muốn bị người ta đánh hả?

— Viếng đám tang? Viếng đám tang ai ạ? - Tào Tháo lại ngáp dài, dụi dụi mắt.

— Hồ Quảng đêm qua chết rồi, bây giờ văn võ trong triều đang chuẩn bị phát tang phúng viếng.

Tào Tháo lại lật đật cởi áo gấm, miệng lẩm bẩm:

— Lão chết dẫm nào? Ông ấy chết hay sống thì liên quan gì tới tiểu điệt. Hơn nữa lại chẳng quen biết gì, thế mà lại bắt tiểu điệt đi viếng, phá mất giấc ngủ... Phụ thân không muốn đi, vậy tứ thúc vất vả một chuyến không được sao?

— Ta là ta, không thể gộp chung với phụ thân ngươi và nhà ngươi được. - Tào Đỉnh thấy cậu vùng vằng thì lấy làm lạ. - Ngươi cũng không cần sốt ruột, phụ thân ngươi đang đợi ngươi ở nhà trước đấy. Mà chính ông ấy nhắc bảo ngươi đi đó.

— Thật ạ? - Tào Tháo giật mình.

— Lại còn không thật sao? Ông ấy đang mắng ngươi sao còn chưa dậy, bảo ta đến giục đấy.

Vừa dứt câu ấy, Tào Tháo mới cuống lên. Phụ thân mà nổi giận thì không xong rồi! Tào Tháo sợ hãi bật dậy, vội buộc lại mái tóc rối bời, cuống cuồng vận y phục, vội vã như con kiến trên chảo rán. Lấy được quần dài ra thì vội vàng xỏ hai chân vào một ống, thế là bịch một cái, ngã xuống đất.

— Ha ha ha... - Tào Đỉnh cười đến đau bụng, trong lòng thầm nghĩ: Đại ca làm việc cũng thật quá đáng, đem con bỏ cho người khác suốt bốn năm dòng, lòng dạ đúng là sắt đá đến đáng sợ.

Tào Tháo cũng chả để ý xem ngã có đau không, bò ra mặc cho xong y phục, rồi lại gọi đầy tớ chải đầu giúp. Chủ thế nào, tớ thế đó, tên đầy tớ cũng cuống quýt, cầm chiếc lược gỗ trong tay mà run lẩy bẩy chải cũng không ra hồn. Cậu cũng chả để ý kỹ được, vội vàng cài trâm lên, xỏ dép, còn chẳng kịp rửa mặt, chỉ đưa tay áo lên lau qua, rồi kéo Tào Đỉnh chạy lên tiền đường.

Phủ đệ của Tào Tung ở kinh đô vốn là nhà của lão nội quan Tào Đằng ở khi về hưu. Từ đó trở đi, phủ đệ ấy có một nhiệm vụ đặc biệt - là nơi thông báo tin tức của đám hoạn quan và một số quan viên bên ngoài. Sau khi Tào Đằng qua đời, Tào Tung làm quan, lại tiếp tục cách làm đó. Quan Thị trung Phàn Lăng, Nghị lang Hứa Tương sáng nay có mặt, là những vị khách thường xuyên ở đây, tuy mấy năm trước việc tụ tập của họ vì bị Đậu Vũ ngăn trở nên đình trệ một thời gian, nhưng bây giờ đã sóng yên gió lặng rồi.

— Nghe nói Đoàn Quýnh về kinh làm quan, là nhờ Cự Cao huynh dẫn dắt, hẳn lần này huynh sẽ được không ít báo đáp đây? - Phàn Lang béo núc, mặt mũi đỏ hồng, khi nói chuyện luôn mang theo một nụ cười mỉm tự nhiên, cho nên trong chốn quan trường ông ta có biệt danh là “Tiếu Diện Hổ”[★]. Đối lập hoàn toàn với ông ta là người ngồi bên cạnh - Hứa Tương. Người ấy có cặp mày và bộ râu dài, tướng mạo chẳng thường, nhưng xưa nay luôn kiệm lời, chỉ lặng lẽ quan sát người khác nói, biệt hiệu của ông ta là “Bất Khai Khẩu”[★].

— Tiếu Diện Hổ, ông chớ nhắc đến những chuyện vô ích ấy. - Tào Tung với Phàn Lăng vô cùng thân thiết, nói năng cũng thoải mái. - Có việc thì nói, có gói thì mở, chớ có vòng vo làm gì.

— Tào huynh thật thẳng thắn! - Phàn Lăng vẫn không quên nịnh thêm một câu. - Đệ nghĩ đến một chuyện hay ho, không dám tự ý hành xử, nên đến riêng đây mời hai ngài ra mặt.

— Ồ? Chuyện hay gì? - Tào Tung lấy lại tinh thần.

— Ngày nay ngai vị của hoàng thượng đã ổn định, Đậu thái hậu cũng bị giam lỏng nhiều năm, đệ muốn dâng sớ xin mẫu thân của hoàng thượng nhập cung để nắm việc bên trong. - Phàn Lăng đắc ý nói. - Sao ạ? Hai ngài có dâng tấu chương này cùng đệ không?

Tào Tung nghe xong mỉm cười: lão Tiếu Diện Hổ thật giảo hoạt, nghĩ ra cách hiến mị thủ sủng[★] này cũng thật tuyệt. Hoàng thượng tuổi còn nhỏ, không có người để cậy nhờ, tất nhiên sẽ nhớ thân mẫu, được gặp thân mẫu há chẳng nhớ đến ý tốt của Tiếu Diện Hổ kia sao? Hơn nữa, thân mẫu của hoàng thượng là Thận Viên Quý nhân Đổng thị một khi đã vào làm chủ hậu cung, cũng phải cảm kích

ông ta, đó gọi là hưởng lợi đôi đường. Sau này có hoàng thượng, thái hậu làm hậu thuẫn, họ Phàn kia lại chẳng được thăng quan ư? May cho ông ta nghĩ được ra, nhưng chuyện này...

— Không được! - Hứa Tương "Bất Khai Khẩu" đột nhiên nói.

— Vì sao vậy? - Phàn Lăng không hiểu.

Hứa Tương không chịu nói ra lý do:

— Muốn làm thì ngài tự mình làm, tôi sẽ đợi mua quan tài cho ngài.

Phàn Lăng vô cùng nghi hoặc.

— Ngài cũng thật là! Nói thêm một câu thì chết hay sao? Nói cho ông ta biết thì có làm sao? - Tào Tung đã hiểu suy nghĩ của Hứa Tương. - Tiếu Diện Hổ, ông nghĩ sai rồi, chuyện này chúng ta tuyệt nhiên không thể làm. Vương Phủ, Tào Tiết đánh đổ Đậu gia vừa được mấy năm, mới ôm hoàng thượng còn chưa ấm chỗ, ngài công nhiên đề xướng dựng lại một thái hậu khác, đó chẳng phải là kiếm mẹ chồng cho họ sao? Chuyện này nếu làm, cũng phải để Vương Phủ, Tào Tiết tự làm, chuyện ấy phải để tự họ lo. Chớ quên Đậu thái hậu vẫn còn sống, lại chưa có chiếu chỉ phế bỏ, ngài chỉ nghĩ đến việc thăng quan, mà làm phật ý Vương Phủ, ông ta khoác cho ngài tội "sàm báng thái hậu, tự ý tôn phi tần bên ngoài" thì đầu cả nhà ngài đều phải đi ở nơi khác cả!

— Khà khà... cái cổ của đệ cũng đang thấy ngứa rồi đây! Thôi được rồi, chuyện này coi như đệ chưa hề nói ra. - Đó chính là chỗ hơn người của Phàn Lăng, bất kể trong lòng thế nào, nụ cười trên mặt vẫn trước sau không đổi. - Chúng ta hãy bàn chuyện trước mắt đi. Bây giờ lão giảo hoạt Hồ Quảng đã chết, có lẽ không còn ai làm bừa cho hai tên Vương Phủ, Tào Tiết nữa. Đệ xem chừng, hai người này ngoài mặt thì hợp, mà trong dạ thì li, sớm muộn sẽ chia lìa. Đến khi ấy chúng ta theo họ Vương hay họ Tào?

— Theo Vương cũng được, theo Tào cũng được, nhưng đều phải xem xem, ai có thể cho chúng ta...

Vừa nói đến đó thì thấy Tào Tháo vội chạy vào. Không biết do vấp phải bậc cửa hay không dừng kịp, mà vừa vào phòng thì ngã

sõng soài ra đất. Cậu nhanh trí thuận thế quỳ xuống, nhịn đau gượng cười nói:

— Con xin bái kiến phụ thân.

Tào Tung nhìn con trai dáng vẻ lôi thôi, hấp tấp, trong khi đang có hai vị đồng liêu ngồi bên cạnh, trong lòng giận lắm, nhưng trước mặt mọi người không để lộ ra, chỉ mắng bảo:

— Lật đà lật đật, không ra thể thống gì cả! Mắt mũi để đi đâu vậy, không thấy ai hay sao? Không mau chào hai vị đại nhân?

Tào Tháo khi ấy mới nhận ra Phàn Lăng, Hứa Tương đang ngồi ở vị trí của khách, vẻ mặt khó xử, vội vàng thi lễ:

— Tiểu điệt xin có lời chào hai vị đại nhân.

Tào Tung còn chưa kịp nói gì, đã nghe Phàn Lăng nói chen vào:

— Hiền điệt, ngẩng đầu lên xem nào?

— Dạ? - Tào Tháo liền ngẩng đầu lên ngay.

Phàn Lăng không nhịn được bật cười khanh khách:

— Hiền điệt của ta! Ngày nào cháu cũng để đầu thế này hả? Sao không múc chậu nước lên mà soi xem thế nào!

Tào Tháo khi đó mới phát hiện ra, đầu tóc mình hầu như chưa được chải lại, phủ lòa xòa xuống mang tai. Mặt Tào Tung đã sớm đỏ như quả hồng:

— Đồ vô dụng! Cút cút cút! Ra ngoài sân quỳ xuống!

— Cự Cao huynh hà tất phải cáu giận? - Hứa Tương vội vã can lại. - Hiền điệt vội chạy đến, nhất định là có việc gấp, huynh dạy con ngay trước mặt chúng đệ, chúng đệ cũng xấu mặt lây đấy.

— Đúng, đúng, đúng. - Phàn Lăng cũng không cười nữa.

Tào Tung liếc mắt nhìn con: Đúng là không biết thằng ranh này ra làm sao nữa! Khi nhỏ tuy bướng bỉnh nghịch ngợm nhưng tướng mạo đáng yêu, cốt cách còn có vẻ thông minh lanh lợi. Giờ lớn hơn, chút thông minh ấy cũng chạy đi đâu mất tiêu cả rồi? Không biết bốn năm qua lão thất giúp mình dạy dỗ thế nào, chưa bàn đến chuyện học hành tản mạn không ra sao, ngay đến tướng mạo cũng ngày càng tầm thường. Mọi người đều nói, trẻ nhỏ tuấn tú điển trai, đến khi lớn dậy chẳng như ý mình, ngẫm lại thật không sai... Trong lòng

ông buồn bực, lại không tiện làm bẽ mặt Phàn Lăng, Hứa Tương, hầm hầm bảo:

— Nếu không nể mặt hai vị đại nhân đây, hôm nay ta đã cho mi một trận nhừ tử rồi đấy!

— Dạ. Đa tạ hai vị đại nhân! - Tào Tháo nói xong, vội vén búi tóc ra sau tai.

— Sáng ngày ra, ngươi không dưng chạy lên khách đường có việc gì?

Nghe ông hỏi vậy, Tào Tháo đang quỳ bỗng ngẩn ra: chẳng phải là ông gọi mình đến đây sao? Vội cúi đầu liếc mắt qua vai nhìn tứ thúc đang đứng bên ngoài, thấy Tào Đỉnh lúc ấy đang thích thú ôm bụng cười đến độ người cúi gập như con tôm, mới hiểu ra mình lại bị mắc lỡm ông.

— Ta đang hỏi ngươi, còn nhìn ngó đi đâu? - Tào Tung giận hằm hằm đập tay xuống mặt bàn.

— Con... con nghe tứ thúc nói... - Chuyện này biết nói thế nào bây giờ? Trước mặt hai người lạ, đem trò cười ấy nói ra, chẳng những mất mặt, còn phải ăn phạt quỳ như thường.

— Nói mau! Chớ có ấp a ấp úng thế, phá hỏng đại sự của chúng ta. - Tào Tung không đợi được nữa.

Tào Tháo đảo mắt một vòng, nghĩ ra một ý, nói:

— Khi nãy con nghe tứ thúc nói quan Thái phó đương triều Hồ công đã bị bệnh qua đời, triều ta mất đi một bậc lão thần trung hậu, con vô cùng... vô cùng đau lòng. - Câu nói không thực tâm ấy thật khó nói trơn tru. - Cho nên con đến xin lệnh cha, cho con đến Hồ phủ điếu tang, thăm hỏi.

— Ôi chao, thằng bé thật có tâm! - Phàn Lăng vỗ đùi.

Cơn giận của Tào Tung dần tan đi, gật gật đầu:

— Ừ... nói vậy còn nghe được. Hồ công là bậc lương đống của triều ta, về tình hay về lý, con cũng nên đến viếng. Nhưng phủ họ Hồ rất coi trọng lễ nghi, con đến đó phải đi đứng nói năng cho đúng phép tắc, dù gặp bạn bè cũng không được ăn nói ồn ào bừa bãi. Không còn sớm nữa, muốn đi thì tranh thủ chuẩn bị đi!

— Dạ! - Tào Tháo đứng dậy, lễ phép vái chào. - Tiểu điệt xin cáo từ hai vị đại nhân!

— Ừ, thật hiểu lễ nghi. - Hứa Tương tấm tắc khen mãi. - Cự Cao huynh quả là biết dạy con.

Tào Tung thở phào: Rốt cuộc đã không làm mất mặt ta.

Tào Tháo cũng thở phào: Rốt cuộc cũng đối phó xong rồi. Cậu thận trọng lui chân khỏi khách đường, đi khá xa rồi, tận đến khi không nghe thấy tiếng nói chuyện vọng ra từ khách đường, mới nhéo Tào Đỉnh đang cười ngoác đi ngay sau mình:

— Tứ thúc này! Thúc chớ có đùa kiểu ấy nữa, làm tiểu điệt toát hết cả mồ hôi!”

— Rất hay, rất hay... - Tào Đỉnh giơ hai ngón tay cái lên. - Đầu óc ngươi nhanh trí đấy! Mau chuẩn bị đồ đi đến Hồ phủ nào.

— Tiểu điệt vẫn phải đi điếu tang lão Hồ Quảng ấy thật sao?! - Tào Tháo trong lòng buồn bực.

— Ngươi đã xin phụ thân cho đi rồi, không đi mà được hả?

— Thúc tính kế làm khổ điệt nhi rồi.

— Ai tính kế ngươi? Ta nghe thấy rõ ràng, tự ngươi đòi đi đấy chứ. - Tào Đỉnh cười trêu cợt.

— Tiểu điệt không nói thế liệu có được không? - Tào Tháo lườm ông ta.

— Trông bộ dạng xui xẻo của ngươi kìa, lại còn nghển cổ trừng mắt với ta nữa! Ta làm vậy cũng là muốn tốt cho ngươi đấy, cả ngày đàn đúm với lũ bạn mèo mả gà đồng ấy làm gì? Ngươi cũng nên năng qua lại những nhà quan lại quyền quý, hôm nay nếu gặp con cái nhà khác, nên giao lưu làm quen qua lại với họ. Sau này ra làm quan sẽ có tác dụng đấy!

Tào Tháo chẳng biết làm sao, gật gật đầu: ra làm quan? Trong đầu cậu, đấy vẫn là chuyện của tám trăm năm sau cơ. Giờ có người bốn năm mươi tuổi mới được xét hiếu liêm, nhà mình cũng chẳng phải đói ăn, đi làm quan sớm thế, có gì hay ho đâu? Hơn nữa, những nhà mấy đời làm quan như vậy, há có thể có tiếng tốt gì sao? Làm một công tử tự do tự tại, rong chơi thơ phú lại chẳng hay hơn ư?

— Tứ thúc, nếu tiểu điệt về sớm, chúng ta tìm mấy tên đầy tớ lại đá cầu được không?

— Trong đầu ngươi chỉ nghĩ đến chơi! Bây giờ Đức nhi đã có thể làm được bài phú dài rồi đấy, ngươi cũng phải để ý đến bài vở nhiều hơn đi!

— Tiểu điệt đang đọc *Tôn Vũ Tử thập tam thiên cơ*.

— Đã đọc bao nhiêu lần rồi, còn có thể tiến thêm được đến đâu nữa? Muốn ra chiến trường cũng phải đợi đến lượt ngươi đã! Binh pháp cũng là một môn học vấn, nhưng những kinh sách, thi thư kia...

— Được rồi, được rồi! - Tào Tháo xua xua tay, không cho ông ta nói nữa. - Điệt nhi sẽ nhớ chăm chỉ là được chứ gì, thúc nào gặp cũng nói thế, tai điệt nhi ù hết cả rồi.

Tào Đỉnh cũng không đôi co nữa, vỗ vỗ vai cậu:

— Được, cháu lớn rồi tự có chủ kiến, ta không nói nữa. Cháu đi chuẩn bị đồ đi, ta còn có chuyện phải nói với mấy vị Phàn Lăng, Hứa Tương.

— Một ông là Tiếu Diện Hổ, một ông là Bất Khai Khẩu, lại thêm thúc nữa, những ông quan có tiếng tốt này đều họp cả lại rồi.

Tào Đỉnh nghe cậu ta đùa trêu như vậy, cũng hờ hững bật cười, dõi theo bóng cậu đi nhanh xuống nhà sau, hỏi:

— Này! Ngươi phải đi chuẩn bị lễ vật điếu tang đấy, còn đi làm gì thế?

— Đi làm gì? Điệt nhi đi xỏ tất! Sáng sớm đã lừa điệt nhi một vố, vội vội vàng vàng, đến tất còn chưa kịp xỏ đây!

Đồng bệnh tương lân

Tào Mạnh Đức ngồi trước bàn bày đầy những món ngon vật lạ mà chẳng hề hứng thú chút nào. Mới sáng sớm đã bị thúc phụ phá tan giấc mộng đẹp, bắt đến Hồ phủ viếng tang. Đến Hồ phủ rồi, người thì đông, không khí thì hỗn loạn, nào là quan viên, nào là sĩ đại phu, lại còn đám thuộc lại nhạt nhẽo vô vị ở các ti phủ nói những

câu kiểu cách vô nghĩa nữa, từ đáy lòng mình cậu thấy thật đáng ghét, chỉ muốn nhanh chóng cho xong bữa cơm này, để về sớm đá cầu với tứ thúc.

Hồ Quảng tự Bá Thủy, làm quan trải sáu triều vua: An đế, Thuận đế, Xung đế, Chất đế, Hoàn đế, Linh đế, chỉ nhờ có công trong việc đề nghị sách lập Lương hoàng hậu dưới thời Hiếu Thuận hoàng đế, được Lương thị ưu ái mà thăng tiến, giữ việc ở công đài hơn ba mươi năm, làm đủ các chức Thái úy, Tư đồ, Tư không.[★] Sau khi Trần Phồn chết, được tôn làm Thái phó, thọ tám mươi hai tuổi. Đếm đốt ngón tay ông ta cũng đã tung hoành chốn quan trường năm mươi lăm năm, trong bể hoạn[★] nổi chìm, duy chỉ ông ta là vững vàng không suy suyển. Nhưng người này cũng là điển hình của sự giảo hoạt chốn quan trường, không chút cứng rắn, mà chỉ dựa vào tài khéo léo, luôn đứng giữa hoàng đế, ngoại thích, hoạn quan và các bè đảng thi triển đạo trung dung, làm việc không có nguyên tắc gì cả. Dân gian có câu ngạn ngữ: *"Muôn việc bừa bãi hỏi Bá Thủy, Thiên hạ trung dung có Hồ công",* có thể nói rõ cả. Giờ thì ông ta đã chết, được ban thụy là Văn Cung Hầu và cho táng ở Nguyên Lăng, tất cả quan viên trong triều đều ngại ông ta được hoàng đế ân sủng, nên đến phúng viếng cả.

Tang lễ xong, Hồ phủ lại dựng rạp giữ các quan viên cùng con cháu thân thuộc đến viếng tang ở lại dùng bữa. Tào Tháo đến viếng trong lòng đã buồn bực, chẳng có tâm tư nào ăn uống vào tiệc mà chỉ mong ăn xong cho nhanh rồi nhấc mông lên về nhà. Bởi cậu chưa làm quan, chỉ được ngồi ở mấy bàn ngoài sân. Mà chỗ ngồi ngoài sân cũng được chia làm mấy bậc: con cháu nhà công hầu cho đến tử đệ nhà thư hương thế gia ngồi ở những cỗ đầu tiên, tiếp theo là con cháu các nhà cửu khanh quận thú, sau nữa mới tới các quan nhỏ, nhà dòng dõi ở địa phương, cũng như thân thuộc của các tòng quan ở bộ tào. Tào Tháo vì có phụ thân làm Đại Hồng lô là hàng cửu khanh, nên được mời ngồi ở cỗ hạng nhì.

Ban đầu cậu cũng rất hào hứng, nhưng ngồi xuống rồi mới thấy hối hận - chẳng quen biết ai xung quanh, đám con cháu nhà công hầu không quen biết kia, sao thèm chủ động mở miệng bắt chuyện

với một tên dòng dõi nhà quan hoạn tầm thường như cậu? Giờ mới chiêm nghiệm được chỗ khó xử của phụ thân mình khi xưa.

Lúc ấy chợt có mấy tên nô bộc đang hầu một công tử trẻ tuổi, ăn mặc cao sang đi qua, Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn, thấy người đó mình cao tám thước, vai rộng cường tráng, đầu đội mũ thông thiên màu đen, khoác y phục bằng gấm Thục màu xanh, lưng thắt đai kim tuyến thêu nạm ngọc, chân dận đôi hài vân đế dày màu đen, ăn vận rất đỗi trang trọng nhã nhặn. Nhìn kỹ khuôn mặt, thấy người này trán rộng, khuôn mặt trắng trẻo, đôi lông mày to đen đậm dài đến tận mép tóc mai, hai mắt sáng có thần, mũi cao miệng rộng, đôi tai to rủ xuống, răng trắng môi hồng, bộ râu ba chòm nho nhỏ, đúng là nhân vật anh tuấn tú lệ.

Tào Tháo giật mình: Đây chẳng phải là Viên Thiệu sao? Tại sao anh ta cũng bị xếp vào cỗ hạng nhì nhỉ?

Họ Viên ở Nhữ Nam này thực không phải tầm thường, chính là nhà kinh học thế gia, mấy đời nghiên cứu Mạnh Thị Dịch[★]. Cao tổ phụ của Viên Thiệu là Viên An từng làm Tư đồ dưới thời Chương đế; tằng tổ phụ Viên Kinh là Thái thú ở quận Thục, Viên Sưởng được Lương Ký tin phục, từng nhận chức Tư không; tổ phụ của anh ta là Viên Thang từng giữ chức Thái úy, tính ra Viên gia đã liên tục bốn đời giữ vị trí tam công rồi. Phụ thân của Viên Thiệu là Viên Thành mất sớm, giờ anh ta sống với thúc phụ. Nay hai vị thúc phụ là Viên Phùng, Viên Ngỗi cũng nắm chức vụ lớn trong triều.

Theo lý mà nói, Viên Thiệu cũng là con nhà thư hương gia thế, lại là hậu duệ của tam công, nên ngồi ở cỗ hạng nhất, tại sao Viên Thiệu lại ngồi cạnh cậu thế này?

— Được ngồi bên Bản Sơ huynh, thực là may mắn ba đời cho tiểu đệ! Huynh gần đây vẫn được tốt chứ? - Tào Tháo vốn không biết rõ anh ta, chỉ quen sơ sài, nhưng hôm nay đã ngồi cạnh nhau, nên đành phải nói mấy câu khách khí.

— Hóa ra là Mạnh Đức! Tốt tốt, nhưng tôi sinh ra vốn đã kém may mắn. - Viên Thiệu vẻ mặt thâm trầm, nói không lạnh nhạt, cũng chẳng nhiệt tình.

Tào Tháo nghe thấy rõ ràng trong câu ấy ẩn nhiều ý tứ, nhưng trong đầu mờ mịt, không hiểu anh ta có ý gì. Phải chăng cho việc ngồi cùng mình là điều đáng hổ thẹn? Nhưng xét lại, con người họ Viên rất chan hòa tốt bụng, lại giữ lễ nghi, chắc hẳn không công nhiên cười cợt người khác, nhân thế liền hỏi:

— Có chuyện gì vậy Bản Sơ, huynh có tâm sự không vui ư?

— Sao có thế được? Rất tốt, tốt đến không thể tốt hơn ấy chứ! Tôi lại không phải hậu duệ chính thức nhà họ Viên, sao có thể có tâm sự gì? - Viên Thiệu càng nói càng khiến người ta khó hiểu.

Tào Tháo nghe câu nói ấy thấy không ăn nhập gì cả, cũng không trò chuyện thêm với anh ta nữa, chỉ cầm đũa lên ăn. Gắp hai đũa chả thấy ngon lành gì, lại thấy Viên Thiệu vẫn ngồi không, chẳng đụng đến món ăn, chỉ hằm hằm giận dữ nhìn lên chỗ cỗ hạng nhất trên kia. Tào Tháo thấy buồn cười: Tên Viên Bản Sơ này thường ngày cũng là người độ lượng, không ngờ hôm nay lại vì không được ngồi cỗ hạng nhất mà tức giận, có thể thấy cũng là người hẹp hòi thôi.

— Mạnh Đức! - Viên Thiệu đột nhiên nói. - Huynh có biết người huynh đệ này của tôi không?

— Ồ? - Tào Tháo chưa từng nghe thấy anh ta có huynh đệ, liền nhìn theo hướng tay anh ta chỉ. Chỉ thấy hai người ngồi trước bàn trên cỗ hạng nhất: Một người là Viên Cơ - trưởng tử của Viên Phùng, nay giữ chức Nghị lang, còn người kia là một người trẻ tuổi, vóc dáng hơi gầy, tuổi tác cũng tầm mình.

— Là tên gầy như xương khô kia kìa. - Viên Thiệu lại có thể hình dung đường đệ của mình như thế.

— Chẳng hay lệnh đệ tên gọi là gì?

— Viên Thuật, Viên Công Lộ. Hắn không giống tôi, hắn là hậu duệ đích thực của Viên gia. - Câu nói ấy của Viên Thiệu vừa mang vẻ oán trách lại vừa như châm chọc.

Tào Tháo khi ấy mới để ý: đường huynh và đường đệ của Viên Thiệu đều được ngồi ở cỗ hạng nhất, riêng có một mình anh ta là ngồi ở đây.

— Huynh... Sao huynh không cùng ngồi ở đó với họ?

— Cùng ngồi ở đó ư? - Viên Thiệu cười nhạt. - Tôi mà xứng ư?

— Sao vậy?

— Vừa nãy gia nhân Hồ phủ mời chúng tôi vào mâm, còn lại hai chỗ ở cỗ hạng nhất đó. Tôi vừa định ngồi xuống, người huynh đệ tốt bụng ấy liền đẩy tôi ra một bên, nói ngay trước mặt đám đầy tớ: “Cỗ này người ta mời con cháu bậc tam công. Chẳng qua anh được tiểu thiếp của Viên gia nuôi dưỡng, lại là kẻ thừa tự, làm sao được coi là hậu duệ đích thực của Viên gia?” Huynh nghe thử xem, nói như vậy có còn là người nữa không? Đại ca của tôi cũng không bảo ban hắn, lại còn khuyên tôi nên bỏ qua cho yên chuyện, xuống dưới đây ngồi. Thực là vì phụ thân tôi đã chết nên họ mới bắt nạt tôi thế. - Vừa nói, Viên Thiệu vừa chực rơi nước mắt.

Tào Tháo thấy anh ta mang nhiều suy tư, vội vàng khuyên nhủ:

— Bản Sơ huynh chớ buồn, có khi Công Lộ huynh đệ cũng chỉ là nói đùa thế thôi.

— Nói đùa? Thường ngày hắn cũng chèn ép tôi nhiều lắm. Ở trong nhà hắn, đến ăn cơm nhiều một chút hắn cũng so đo! Đúng là không có chút tình nghĩa gì cả, nếu phụ thân tôi còn sống, liệu hắn có dám ức hiếp người ta thế không?

Tào Tháo nghe câu nói ấy của anh ta cũng hơi động lòng: Anh ta không còn cha, ta thì không còn mẹ, đều khổ như nhau. Lại nhìn lên Viên Thuật đang ngồi ở trên, tên ấy vóc dáng gầy còm vàng võ, có khuôn mặt dài, mày nhỏ, mũi tẹt, miệng chuột, má khỉ, tuy ăn mặc trang phục cũng như Viên Cơ, Viên Thiệu, nhưng chẳng có chút phong độ nào ra vẻ là con nhà dòng dõi danh môn, ngồi nói cười giả lả ở đó, thật khiến người ta không thích thú gì. Cùng là người một nhà mà lại có kiểu đối xử một trời một vực như thế. Nghĩ bọn họ là huynh đệ thúc bá, không tiện nói những câu thân sơ xa gần, Tào Tháo chỉ cười:

— Bản Sơ huynh này! Người ta đều nói anh nhanh trí, hôm nay tôi mới thấy lời ấy quả không sai.

— Nói vậy là thế nào?

— Đến việc khóc huynh cũng biết tìm chỗ để khóc đấy thôi! Khóc trong đám hiếu thế này, người biết rõ thì hiểu là anh khóc vì việc

nhà, người không biết thì cho là anh khóc Hồ Quảng vậy!

— Ôi dào! - Viên Thiệu nghe cậu đùa cũng ngưng khóc mà bật cười. - Tôi đâu có khóc ông ta!

— Khóc ai mà chả là khóc? Hơn nữa, ông ta cũng là người ngồi chốn công đài, vinh hạnh được gia tặng chức thái phó.

— Vinh hạnh gia tặng chức Thái phó? Ông ta, luận về tài cán không bằng Kiều Huyền, bàn về danh vọng không bằng tổ phụ tôi, luận về nhân phẩm càng thua xa Trần Phồn đến ngàn dặm! Cái chức thái phó này của ông ta nói mà ngượng cả miệng. - Sau một hồi chuyện trò cười nói, giọng điệu của Viên Thiệu đã gần gũi rất nhiều. - Mạnh Đức, có lúc tôi nghĩ, trong thói đời này làm quan phải biết minh triết phòng thân, với sĩ đại phu bây giờ điều gì là quan trọng nhất?

— Điều này... - Tào Tháo cảm thấy câu hỏi này có vẻ quá sâu xa, dù mình có rảnh nữa cũng chẳng nghĩ đến làm gì, bèn thuận miệng nói:

— Lấy trung để thờ vua, lấy nhân để đối đãi dân.

— Ý tôi không phải thế, tôi muốn nói là đem so giữa văn với võ, cái nào quan trọng hơn cơ?

— Tiểu đệ ngu độn, Bản Sơ huynh có kiến giải thế nào?

Viên Thiệu buông đũa xuống:

— Triều ta từ khi Quang Võ đế trung hưng đến nay sách vở rất nhiều, tuy là người theo nghiệp võ, nhưng cũng gần Nho thuật. Chỉ xin nói trong các tướng ở Vân Đài thôi: Đặng Vũ giỏi thuộc *Kinh thi*, từng thụ nghiệp ở Trường An; Khấu Tuân sửa chuyện học hành ở làng xã, dạy *Tả Thị Xuân Thu*; bậc tướng quân đại thụ Phùng Dị thông hiểu *Tả Truyện, Tôn Tử*; Giao Đông hầu Giả Phục thuộc lòng sách *Thượng Thư*; Cảnh Yểm hiểu đạo Lão Tử; Sái Tuân xin tiền học sách, lấy đầu hồ uống rượu làm vui; Lý Trung ham lễ nghĩa khác người đời; Lưu Long du học Trường An...

Tào Tháo nghe anh ta kể chuyện về Vân Đài nhị thập bát tướng[★] cứ như đếm của quý trong nhà, trong lòng thầm thán phục: Người này tinh thông sự tích các danh tướng bản triều, chắc hẳn có ý muốn thể hiện tài năng ở chốn sa trường?

— Cho nên người giỏi võ cũng phải giỏi văn, để giữ gìn sự nghiệp, việc binh yên ổn như thế cũng có thể sửa trị dân chính, tuyên dương giáo hóa. Vì thế người theo võ cũng phải luyện văn là vô cùng quan trọng, trên thì liên quan đến an nguy của quốc gia, dưới thì can hệ đến vinh nhục của bản thân. Ngược lại, văn nhân lại cũng nên tinh thông việc võ. - Đang bàn luận có lý có cứ, chợt anh ta ngưng lại chẳng nói gì đến chỗ hữu dụng của việc tinh thông võ bị cả.

— Nghe Bản Sơ huynh bàn luận, thật lợi ích vô cùng. - Trước đây Tào Tháo vốn chỉ thấy Viên Thiệu phong độ ung dung, lúc ấy mới nhận ra người này kiến thức phi phàm, nói thêm vào, - Mã Viện nghỉ học tòng quân, Ban Siêu gác bút đi lính, đều thành tuấn kiệt một đời.

— Cho nên gần đây tôi đang nghiên cứu binh pháp, để tiện có khi dùng đến.

— Ồ? - Tào Tháo chợt cảm giác như gặp được tri kỷ, cậu đã thuộc nằm lòng đạo binh pháp. Nhưng khác với Viên Thiệu, năm xưa cậu học binh pháp chỉ nhằm đánh nhau nghịch ngợm, còn bây giờ đọc lại chẳng qua cũng để tiêu khiển mà thôi.

Khoảng cách giữa hai người không biết từ bao giờ gần gũi hơn rất nhiều, nói năng cũng không còn vẻ khách sáo như trước nữa. Từ chuyện binh pháp, họ nói tới chuyện chiến sự ở Tây Bắc, từ thuật cưỡi ngựa săn bắn, họ nói tới những người ham võ trong triều, từ chuyện riêng trong gia tộc, họ nói tới chuyện nhân tình thế thái. Một người là nòi giống xấu xa nhà hoạn quan để lại bị người đời coi thường, một người là con côi nhà công hầu phải chịu đủ sự khinh thường lăng nhục, đồng bệnh tương lân, đồng lòng cảm mến, giữa hai người đều có một cảm giác tiếc nuối vì không sớm gặp nhau, đến cuối thì cả hai đã gọi nhau là huynh đệ.

Đợi khi tan tiệc, Viên Thiệu cũng không muốn đi tìm bọn Viên Cơ, nắm tay Tào Tháo nói mãi:

— Mạnh Đức lão đệ kiến thức phi phàm! Con người ta không thể nhìn qua bề ngoài được! Sau này mời thường xuyên qua nhà tôi chơi, ở chỗ tôi thường có mấy bằng hữu, có thể giới thiệu để đệ làm quen.

Tào Tháo cứ gật đầu mãi.

Hai người bọn họ vừa đi vừa trò chuyện, đã bước ra tới cổng lớn của Hồ phủ, chỉ thấy bên ngoài ngựa xe như nước, quan viên lớn nhỏ ai nấy tản đi. Gia đinh đầy tớ của hai người đều đứng mãi đằng xa, trong biển người chen lấn, hồi lâu họ mới tìm thấy người giữ ngựa của Viên Thiệu.

Viên Thiệu đến nơi, nhảy lên mình ngựa, lại chắp tay chào, nói:

— Hôm nay tôi còn có việc khác, xin tạm chia tay, Mạnh Đức hôm nào rảnh rỗi nhất định phải qua tệ xá hàn huyên đấy nhé. - Nói rồi Viên Thiệu đánh ngựa định đi.

— Bản Sơ, khoan đã!

Chuyện không ngờ đã xảy ra, tên gia đinh dắt ngựa cho Viên Thiệu lại nói chen vào! Từ xưa đến nay, chưa từng có chuyện chủ nhân đang trò chuyện với khách mà đầy tớ đứng bên lại nói chen vào, chứ đừng nói anh ta lại còn gọi thẳng tên tự của chủ nhân như vậy. Tào Tháo lặng người, Viên Thiệu cũng giật mình. Chỉ thấy tên gia đinh ấy đưa tay túm chặt cây bội kiếm của Tào Tháo:

— Thanh Cang kiếm... Thanh Cang kiếm...

— Sao ngươi biết cây kiếm này của ta?

— Hiền đệ à, - Người ấy run run nói. - đệ không nhận ra ngu huynh rồi ư?

Tào Tháo khi ấy mới để ý kỹ tên gia đinh. Chỉ thấy anh ta hình dung tiều tụy, sắc diện khô vàng, nhưng ánh mắt vẫn toát lộ khí chất đặc biệt. Một cảm giác như hai người đã từng quen biết nhau... đó chính là một đêm trời tối đen như mực năm năm về trước.

— Bá Cầu huynh! Có phải huynh không? - Tào Tháo thực không dám tin vào mắt mình. Người gia đinh ăn mặc đơn sơ, hình dung lọm khọm ấy lại chính là Hà Ngung anh tuấn tự tin, tài khí xuất chúng, được mọi người kính nể năm nào. Anh ta vì đột nhập vào cung thất bại, phải chịu tội nên trốn đi, được Tào Tháo giúp đỡ rời khỏi kinh thành, mới năm năm mà dung mạo đã thay đổi nhiều như vậy. Vẻ anh dũng tuấn kiệt năm xưa giờ đã hoàn toàn biến mất, hóa ra tang thương sầu khổ như vậy, mới ba mươi tuổi mà mái tóc mai

đã có bao nhiêu sợi bạc. Càng kỳ lạ hơn là, làm sao anh ta lại thành gia đinh trong phủ họ Viên?

— Ngu huynh mấy năm nay, vẫn luôn nhớ đến đệ... - Hà Ngung cảm thán nói.

Viên Thiệu thấy hai người biết nhau, vội xuống ngựa nói:

— Xin hai vị chớ nói nhiều, chỗ này nhiều tai mắt, vạn nhất bị người khác nhận ra sẽ rất phiền phức! Mọi người theo tôi! - Nói rồi đưa dây cương cho Hà Ngung, chắp tay sau lưng đi trước như không có chuyện gì.

Hà Ngung cúi đầu dắt ngựa, thận trọng bước theo sau. Tào Tháo khi ấy mới hiểu, hóa ra từ lâu Viên Thiệu đã biết anh ta là ai, nên cố ý để anh ta cải trang thành gia đinh nhằm che mắt người ngoài. Nghĩ đến đó cậu cũng chẳng quan tâm đến tên đầy tớ dắt ngựa cho mình nữa, đi luôn theo họ.

Che giấu tội phạm bỏ trốn là có tội, che giấu trọng phạm đảng phái bị triều đình truy nã như Hà Ngung, càng là trọng tội liên quan đến mưu phản, không cẩn thận có thể gây ra họa tan gia diệt tộc.

Lúc này đây, Viên Thiệu là người khó xử nhất, thấy rõ hai người bọn họ quen biết nhau, nên phải tìm chỗ nào đó để trò chuyện. Nhưng nếu ở trên phố sẽ quá đông đúc lộ liễu, chỗ quán rượu thì khó tránh khỏi tai vách mạch rừng, định về phủ, nhưng Tào Tháo lại chưa từng qua lần nào, phải giới thiệu chuyện trò nhất định sẽ phiền phức. Cũng may anh ta tính toán kỹ lưỡng nghĩ được cách hay, dẫn hai người đi quanh mấy vòng, rồi từ phía bắc đi ra ngoài thành Lạc Dương.

Phía bắc Lạc Dương tiếp giáp núi Mang Sơn, sông Nghị Thủy, ngoài thành hầu như không có nhà dân và người đi lại. Ba người đi thẳng đến nơi vắng hẳn bóng người mới dừng bước. Hà Ngung đã sớm không còn nhẫn nại được thêm nữa, quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tháo:

— Xin ân công nhận của Hà mỗ này một lạy!

— Huynh muốn giết tiểu đệ ư! Đệ làm sao cáng đáng nổi! - Tào Tháo vội đỡ anh ta dậy, nói, - Huynh trưởng không sao là tốt rồi.

Viên Thiệu khi ấy mới hiểu:

— Từ lâu đã nghe Bá Cầu huynh nói, khi xưa huynh ấy nhờ một thiếu niên hiệp sĩ giúp đỡ mới thoát khỏi miệng hùm, hóa ra đó lại là Mạnh Đức, ngu huynh bội phục, bội phục!

— Bản Sơ huynh nói gì vậy? Dám cải trang cho Bá Cầu huynh dẫn theo bên mình, ung dung đi lại trong thành Lạc Dương, tiểu đệ bội phục huynh mới phải!

— Chúng ta ngồi xuống đây nói chuyện. - Hà Ngung mỗi tay kéo một người, cùng ngồi xuống đất, chậm rãi nói, - Nhị vị hiền đệ đều là ân nhân của ta, Hà mỗ nếu có ngày trả được thù lớn này, nhất định không quên ân đức của hai người.

Tào Tháo khi ấy mới phát hiện năm năm không gặp, nhưng Hà Ngung này vẫn thật ngốc nghếch, nói chuyện vẫn khảng khái ngang tàng như vậy:

— Hà huynh không cần khách khí, mấy năm nay huynh vẫn giả trang làm gia đinh trong Viên phủ ư?

— Ha ha ha... - Viên Thiệu cười lớn. - Bá Cầu huynh là nhân vật thế nào, há có thể cúi mình chịu hầu trong phủ tôi, sống cùng đám nô tài hạ tiện ấy sao? Mấy năm nay huynh ấy lăn lộn ở Hà Bắc liên lạc nghĩa sĩ, lại có một dạo ký cư chỗ Trương Mạnh Trác ở Đông Bình.

Trương Mạnh Trác mà anh ta nói tới, tên là Trương Mạc, tính hay kết giao bè bạn, vì không tiếc tiền của trượng nghĩa khinh tài, nên tên tuổi được xếp vào hàng “Bát Trù”[★] của nhóm đảng nhân.

Hà Ngung không hề đau buồn, nói:

— Ngu huynh ta thực là thứ vô dụng bỏ đi! Tiến thì không thể bỏ mình giữ nghĩa cùng bỏ mạng với các huynh đệ... Thoái thì không thể xoay chuyển thời cuộc để báo thù cho mọi người. Chỉ biết tạm bợ trộm sống qua ngày, hơi tàn độ nhật. Những muốn chết đi cho nhanh, lại không có mặt mũi nào diện kiến Trần lão Thái phó dưới cửu tuyền... Ta thật hận thay! Hận lũ giặc hoạn tàn độc hại nước hại dân Vương Phủ, Tào Tiết, hận lũ tiểu nhân vô liêm sỉ nịnh bợ hoạn quan Hồ Quảng, Đoàn Quýnh! Lão Hồ Quảng chết đi thật đáng, lão đáng chết từ lâu rồi. - Anh ta nói hai câu cuối, mà dường như muốn nghiến vỡ răng hét lên vậy.

Tào Tháo trầm ngâm nói:

— Lần này Hà huynh mạo hiểm về đây là muốn làm việc gì?

Viên Thiệu dường vẫn ít nhiều không tin Tào Tháo lắm, vội nói:

— Hà huynh trở về chỉ để gặp mấy bạn cũ thôi.

— Bản Sơ cẩn thận quá! Mạnh Đức với ta có ơn cứu mạng, nếu cậu ấy muốn bán đứng ta thì xưa kia khi quân truy đuổi bức mệnh đã bán đứng ta rồi, sao phải đợi đến hôm nay? - Hà Ngung lườm Viên Thiệu. - Thực không giấu gì, lần này ta về kinh là để liên lạc với các hiền đệ trong thái học, mọi người liên danh dâng sớ tâu xin cho những người đảng phái đang bị cầm tù.

— Hà huynh đã có tính toán kỹ chưa?

Hà Ngung gật gật đầu:

— Nay Hoàng thượng đã đích thân xử lý chính sự, chắc hẳn có ý chấn chỉnh triều cương, nhân đà này nhất định có thể diệt trừ hoạn quan.

Quan điểm ấy của anh ta, Tào Tháo không thể đồng tình: Hoàng đế đại Hán, từ Túc tông Chương đế đến nay, đều là lên ngôi từ nhỏ, lớn lên trong thâm cung, được bàn tay bảo mẫu nuôi dưỡng, thường thường nhu nhược và không thể tránh khỏi sự khống chế của hoạn quan, ngoại thích. Gần trăm năm nay, chỉ có Hiếu Thuận hoàng đế là quyết đoán kỷ cương, tiếc rằng mất sớm, người kế vị lại bị khống chế bởi hoạn quan, ngoại thích. Chỉ trông mong vào những ông vua này thì làm sao có thể thành sự được? Nhưng Tào Tháo xem chừng Hà Ngung, Viên Thiệu đều tràn đầy tin tưởng, cũng không tiện giội cho họ một gáo nước lạnh, chỉ nói:

— Việc này Hà huynh phải thận trọng, thành thì tốt, mà bất thành cần phải nhanh chóng rời khỏi kinh sư, tránh sinh hậu họa.

Hà Ngung đấm vào ngực mình:

— Tấu xin nếu không thành, ta sẽ lẻn vào hoàng cung, đâm chết bọn cẩu tặc Vương Phủ, Tào Tiết, Trương Nhượng!

— Hành thích? - Tào Tháo thực sự sợ bắn người. - Trong hoàng cung cấm vệ quân tầng tầng lớp lớp, Hà huynh há có thể đem thân vào chốn nguy hiểm ấy được?

— Không vào hang hổ sao bắt được hổ con! Huống hồ trong cung ta lại có bạn bè tiếp ứng, năm xưa ta đã có thể trốn ra được thì nay cũng có thể lẻn vào được.

Viên Thiệu cũng khuyên:

— Chuyện hành thích thực sự đáng sợ, một khi sơ sảy chẳng những Hà huynh mất mạng, mà liên lụy trên dưới rất nhiều người. Bá Cầu huynh phải suy nghĩ thật kỹ.

Hà Ngung lắc lắc đầu vẻ đành chịu, lại than:

— Ta có thể đợi, chỉ e mạng sống một số người chỉ trong chốc lát, không thể đợi được nữa.

— Hả? Mạng sống trong chốc lát? - Tào Tháo chột dạ, quay sang nhìn Viên Thiệu.

— Ta từ Hà Bắc đến đây, nghe dân chúng truyền tai nhau, tên Vương Phủ kia đòi hối lộ của Bột Hải vương Lưu Lý. Vị Bột Hải vương ấy vốn là huynh đệ ruột với tiên đế, lại có tiếng là người hiền, sao chịu nịnh bợ bọn tiểu nhân. Vương Phủ lại phái người đến Hà Bắc, thêu dệt tội trạng cho vương gia, muốn đổ cho tội kết giao với các chư hầu để ép vào chỗ chết. - Hà Ngung giận dữ nghiến răng. - Tên chó thiến Vương Phủ đáng phải muôn dao băm vằm ấy, bức hại sĩ nhân còn chưa thỏa, lại muốn giết hết cả tôn thất. Không giết tên giặc ấy, thiên hạ chẳng thể yên!

Anh ta nói ra chuyện đó, khiến Tào Tháo, Viên Thiệu đều giật mình. Triều đình để cho hoạn quan thao túng tuy đã mấy đời nhưng từ xưa đến nay chưa từng có hoạn quan nào hống hách đến độ hãm hại cả tôn thất vương gia. Tội ác của Vương Phủ đã vượt xa kẻ đi trước.

— Nếu quả như vậy, tiểu đệ nguyện giúp một tay! - Viên Thiệu lập tức thể hiện.

— Đệ cũng nguyện góp công khuyển mã. - Tào Tháo bị kích động cũng phụ họa theo.

— Không được! - Hà Ngung vội vã xua tay. - Bản Sơ là hậu duệ nhà công hầu, gia đình Mạnh Đức hiện đang được hoạn quan tín nhiệm. Hai hiền đệ đều đang có tiền đồ tốt đẹp. Vạn nhất ngu huynh gặp nạn thì trách nhiệm rửa oan cho đảng nhân phải chuyển sang

vai những người như hai đệ! Ta chẳng qua là liều mạng đi một chuyến, chứ hai đệ không thể thế được. Ngày sau chỉ có thể trông mong vào các đệ ra làm quan để khuông phù xã tắc, sao có thể cùng ta vào chỗ nguy hiểm được?

Hà Ngung đã nói vậy, hai người bèn không tiện xin đi nữa. Tào Tháo cởi cây Thanh Cang kiếm nói:

— Tiểu đệ vốn tài trí tầm thường, không đáng có thanh kiếm này. Trong khi ngu ngốc vô tri, nhận sự tín nhiệm của hiền huynh mà tạm giữ nó năm năm. Đến nay chính là lúc vật về với chủ, giúp huynh giết tên quốc tặc!

— Mạnh Đức, năm xưa nếu không được đệ trượng nghĩa tương trợ, huynh đây sao còn mạng sống hôm nay? Ta đã đem nó tặng cho đệ, đệ chớ nên chối từ. Anh hùng trong đám thiếu niên, nếu đệ tự cho mình không xứng kiếm này, trong thiên hạ kẻ nào mới xứng?

Lần đầu tiên Tào Tháo nghe thấy người khác gọi mình là anh hùng, trong lòng vô cùng hãnh diện...

Chim sợ cành cong

Tào Tháo với Viên Thiệu, Hà Ngung bàn bạc hồi lâu, rồi mới ai đi đường nấy. Cậu mau chóng quay lại Hồ phủ tìm ngựa của mình để về nhà, trên đường lúc đi nhanh khi bước chậm, rốt cuộc về đến nhà cũng chưa muộn. Vừa bước vào sân, lại thấy Tào Đỉnh đang định đi đâu, cậu vội giữ lại:

— Thúc không được đi đâu đấy, mới sáng sớm đã làm lôi tiểu điệt dậy, giờ thúc phải đá cầu với tiểu điệt và Đức nhi để bồi thường đi!

Tào Đỉnh nhăn răng cười:

— Được thôi, hôm nay cũng không có công chuyện gì, chơi một chút cũng không sao. Nhưng nhóc con ngươi chớ có vội, theo đúng quy tắc, trước hết vào chào phụ thân đi đã.

Đi ra ngoài về, trước hết phải bẩm báo lại những gì tai nghe mắt thấy, đó là quy tắc mà Tào Tung đặt ra cho cậu từ sau khi trở lại kinh

kỳ. Năm xưa cậu vì che giấu Hà Ngung mà bị phụ thân tống cổ về quê bốn năm. Được sự giáo huấn đau khổ thế, tự nhiên khi bẩm báo liền giấu nhẹm chuyện gặp gỡ Hà Ngung, tuyệt nhiên không hề nhắc tới, chỉ nói đôi điều về việc điếu tang cũng như mấy câu chuyện trò trong bữa tiệc.

Tào Tung nghe nói cậu kết giao với người nhà họ Viên, vui sướng đến nỗi suýt chút nữa phát khóc. Ông ta tuy thuộc hàng cửu khanh, nhưng xưa nay không phải có tiếng vì tài đức, giao tế chốn quan trường thực tế đi một bước cũng khó khăn, những nhà công môn đại tộc như Viên gia càng không kết giao được. Nào ngờ cậu con trai lại hơn cha, kết giao được với Viên Thiệu. Ông ta trong lòng phấn khởi, nhưng ngoài mặt vẫn cố ra vẻ nghiêm khắc bảo:

— Con có thể quen biết với Viên Thiệu là một việc rất tốt, nhưng thân người này lại sơ người khác thì không được. Viên Thuật kia cũng là hậu duệ Viên gia, sau này gặp mặt cũng nên chào hỏi, ân oán của huynh đệ nhà họ, con nhất định không được can thiệp vào. Hôm nay con thay ta đi điếu tang đã làm khá tốt, vất vả rồi.

Tào Tháo lúc đầu còn thấp thỏm lo lắng, sau cùng nghe thấy ba từ "làm khá tốt" trong lòng cũng thấy thích. Xa cách bốn năm, tình cảm giữa hai cha con đã có phần ngăn cách, từ khi trở lại kinh thành đến nay, câu khen "làm khá tốt" đã trở thành sự đánh giá cao nhất đối với cậu, huống chi hôm nay phụ thân lại chính miệng nói ra hai chữ "vất vả", đó đúng là một việc dù có nằm mơ cũng chẳng thấy.

Tào Đỉnh lại không cho là phải, hờ hững bưng chén nước lên, chậm rãi nhấp giọng bảo:

— Được rồi được rồi, có việc gì gấp đâu! Hai cha con làm gì đến mức cẩn thận thế! Khi còn nhỏ Cự Cao huynh làm việc gì cũng có bao giờ bẩm báo với phụ thân đâu? Không biết làm con, nhưng lại giỏi làm cha thế!

Tào Tung hết đỏ rồi lại tái mặt, huynh đệ bóc mẽ mình ngay trước mặt con, thật là chuyện khó xử. Ông quát bảo:

— Đệ thì biết chuyện gì? Là tôi muốn biết hôm nay mọi người có bàn luận chuyện gì không, có động thái gì gấp không.

— Ở đám tang thì có thể nghe được đại sự gì chứ! - Tào Đỉnh cười ha hả bảo. - A Man, Đức nhi, chúng ta đi đá cầu.

Tào Tháo chợt lóe lên trong đầu: Chuyện Vương Phủ muốn hãm hại tôn thất sao ta không nhân tiện nói ra, biết đâu họ có thể nghĩ cách để bảo vệ Bột Hải vương gia cũng chưa biết chừng, liền lại bẩm:

— Phụ thân, tứ thúc, nếu nói đại sự, đúng là có một chuyện.

— Ồ? - Tào Tung vô cùng chăm chú. - Chuyện gì vậy?

— Trong đám tang con có nghe được, Trung thường thị Vương Phủ hối lộ không được, đang có ý muốn thêu dệt tội trạng, bức hại Bột Hải vương...

Câu nói còn chưa dứt, đã nghe choang một tiếng, chén trà trong tay Tào Đỉnh rơi xuống đất, sắc mặt bỗng nhiên tái nhợt.

— Tứ thúc, thúc làm sao thế?

Tào Đỉnh cúi đầu không nói, Tào Tung cũng không cười nổi nữa, quát hỏi:

— Ngươi nói thật đấy chứ? Đúng là Bột Hải vương gia Lưu Lý ư?

— Chính tai con nghe thấy như vậy, không hề sai.

Tào Đỉnh vùng đứng dậy, tức giận đùng đùng túm lấy ngực áo Tào Tháo:

— Ngươi nghe ai nói?

— Tiểu điệt, tiểu điệt...

— Chết tiệt ngươi nghe ai nói? Nói mau!

Tào Tháo vốn đã trái lẽ, tất nhiên không thể nói là Hà Ngung, bèn nói bừa:

— Hai vị quan viên ấy tiểu điệt cũng không biết, hình như là... hình như là quan ngoài trấn, từ Hà Bắc đến điếu tang.

— Ta hỏi ngươi họ là ai? - Tào Đỉnh gầm lên.

— Điệt nhi quả thực không biết.

Tào Đỉnh buông tay đẩy mạnh, khiến Tào Tháo ngã nhào xuống đất.

— Thúc tức giận với con trẻ làm gì? - Tào Tung khi đó mới nghĩ đến bảo vệ con. - Mạnh Đức, ta với tứ thúc con có chuyện quan trọng cần bàn bạc, con về phòng đi, tiện tay khóa luôn cửa lại.

— Dạ. - Tào Tháo không dám nhìn lại Tào Đỉnh, vội vàng chạy ra khỏi thư phòng, đóng chặt cửa lại, nhưng cậu không đi, mà ngồi thụp xuống dưới cửa sổ, nghe trộm họ nói chuyện.

Chỉ nghe Tào Đỉnh vội vã nói:

— Lần này sắp có đại loạn đến nơi. Tống thị, vương phi của Bột Hải vương là em gái ruột của Tống Phong, nói là gây họa cho Bột Hải vương, kỳ thực là đánh Tống gia đây!

Tào Tung lại nghĩ khác:

— Xem ra cũng chưa chắc, thực ra Vương Phủ hối lộ Lưu Lý, Lưu Lý không nể mặt ông ta. Vương Phủ ôm hận báo thù, cũng có thể chuyện này không có gì to tát.

— Huynh nghĩ quá đơn giản rồi! Tống hậu ở cung trung mà không được sủng ái, Trương Nhượng, Triệu Trung trước đó không lâu lại tiến cử một người là Hà quý nhân. Bọn họ muốn tiễu trừ thế lực Tống gia, để tiến tới đổi hoàng hậu khác.

— Ta thấy đệ nghĩ nhiều quá đấy. Hà thị đó chẳng qua xuất thân là con nhà hàng thịt, mẹ lại từng cải giá. Gia thế như vậy há có thể làm hoàng hậu ư? Đệ không cần đa nghi thái quá, mấy lời này đều là đồn đại, chưa chắc đã là sự thật.

— Còn chưa phải sự thực? - Tào Đỉnh rất bức xúc. - Đã từ Bột Hải đồn đến Lạc Dương rồi. Huynh ôm được chân Vương Phủ tất nhiên không lo lắng gì, còn đệ đang cùng thuyền với Tống gia đây! Nếu xảy ra việc phế hoàng hậu, Tống gia không khéo còn mắc họa diệt tộc, đến lúc ấy đệ cũng theo đấy mà chết không có đất chôn, còn huynh cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!

— Đệ nói bừa gì thế? Đều là huynh đệ trong nhà, ai muốn đệ gặp chuyện không may? Từ Lưu Lý đến Tống phi, đến Tống hậu, rồi đến đệ, cách nhau đến bao nhiêu lớp cơ mà! Đệ không thể có liên can được, ai có thể trị tội đệ?

— Câu của huynh chỉ dỗ được trẻ lên ba thôi! Muốn cho có tội thì thiếu gì cách? Chuyện như thế là liên lụy nhanh nhất, một khi nó

thành sự thực thì tai họa chỉ trong nháy mắt. Đệ đang còn tráng niên, chẳng muốn trúng tên ngã ngựa sớm đâu.

Tào Tung cũng bị ông ta làm cho đến phiền, làm mặt lạnh bảo:

— Được rồi! Được rồi! Đệ kêu với ta thì tác dụng gì? Lát nữa, gọi lão nhị đến, ba chúng ta cùng nghĩ đối sách. Nếu thực sự không hay thì tìm cách đút trước cho Vương Phủ, Tào Tiết một ít.

— Đây không phải là chuyện tiền hay không tiền, nếu hoàng thượng có tâm ý tính chuyện phế hậu thì chẳng ai giúp được. Nói không chừng đấy là Vương Phủ thuận theo ý của hoàng thượng mà làm! - Tào Đỉnh vẫn tức giận hầm hầm.

— Vậy đệ bảo phải làm thế nào?

Tào Tháo ngồi ở ngoài nghe họ tranh cãi, trong lòng cứ nghĩ mãi: “Những kẻ chính nghĩa trong thiên hạ, không ai không đau lòng nhức óc chuyện hoạn quan, ngoại thích can dự vào chính sự, thế mà Tào gia ta lại ôm chân Vương Phủ, Tống Phong mà không biết nhục. Càng buồn cười hơn là, rõ ràng là người một nhà mà lại đi trên hai thuyền khác nhau, người ngoài còn chưa đánh vào, trong nhà đã cãi lộn không thôi! Mới một giờ trước, Hà Ngung còn gọi mình là anh hùng, giấc mộng anh hùng này cũng thật ngắn ngủi...”

HỒI THỨ 5

Liều chết cứu phạm nhân

Truy nã Hà Ngung

Tháng 6 năm Hi Bình thứ nhất (năm 172), một đêm mưa to gió lớn, hoàng thái hậu Đậu thị đã đột ngột qua đời trong hoàng cung Lạc Dương.

Từ sau khi cha là đại tướng quân Đậu Vũ binh bại, Đậu thị được dời đến ở Vân Đài trong Nam Cung, trên thực tế là bị giam lỏng. Hoàng đế Lưu Hoành hạ lệnh, cho đón mẹ ruột của mình là Đổng thị vào ở cung Vĩnh Lạc. Tuy theo chế độ của triều đình, phiên phi[★] không thể lập làm thái hậu được, nhưng ở nơi riêng tư, bà vẫn được thái giám gọi là "Vĩnh Lạc thái hậu". Đậu thị tuy bị hình phạt như tù phạm, nhưng Đổng thái hậu rất cảm kích với bà, bởi khi xưa nếu không có tuệ nhãn của bà thì con trai mình là Lưu Hoành cũng đâu được làm hoàng đế. Vì vậy, vương triều Đông Hán từng xuất hiện thời kỳ có hai bà thái hậu mà vẫn bình yên vô sự.

Nhưng Vương Phủ, Tào Tiết trong lòng vẫn còn oán hận Đậu thái hậu, luôn có ý muốn hãm hại. Khi ấy có Hoàng môn lệnh[★] là Đổng Manh nhiều lần kêu oan cho Đậu thái hậu, khuyên hoàng thượng nên bãi bỏ việc giam cầm bà. Tào Tiết đâm ra lo sợ, một khi Đậu thái hậu khôi phục được quyền lực sẽ truy cứu thù cũ, vì thế liền xúi giục tay chân dâng sớ, lấy tội "sàm báng Vĩnh Lạc cung" vu cho Đổng Manh rồi hạ ngục xử tử. Nhưng sự việc lại rất kỳ quặc, buổi tối hôm Đổng Manh bị xử tử, Đậu thái hậu lại đột nhiên chết trong Nam Cung. Tuy người kiểm tra thi thể khi ấy nghi ngờ là bị trúng độc, nhưng vẫn phải nói ra bên ngoài là bà bị cảm mà chết.

Đậu thị trở thành hoàng hậu thất thế, chết thê lương bi thảm như vậy kỳ thực chỉ là chuyện sớm hay muộn. Nhưng người ta không thể ngờ rằng, cái chết của bà đã dẫn đến hàng loạt cơn phong ba mạnh mẽ.

Ngay sáng hôm sau ngày Đậu thị bất ngờ qua đời, các thái giám trông coi trong cung bận rộn quét dọn vũng nước mưa đọng lại trong sân hoàng cung. Một tiểu hoàng môn, ngẩng đầu lên lau mồ hôi, phát hiện trên cửa Chu Tước của cấm cung đã bị kẻ nào đó dùng dao khắc một hàng chữ lớn: *"Thiên hạ đại loạn, Tào Tiết, Vương Phủ ngầm giết thái hậu, các công khanh đều ăn hại, chẳng ai có một lời trung ngôn."*

Hàng chữ ấy vốn chỉ muốn để hoàng đế phải suy nghĩ kỹ, từ đó khuyên can ông xa rời đám hoạn quan. Không ngờ nó lại có tác dụng ngược, sau khi biết tin về việc ấy, vị tiểu hoàng đế Lưu Hoành vẻ ngoài vốn hòa nhã nhu mì, đã lần đầu tiên đập bàn nổi giận! Ông thấy có kẻ âm thầm lẻn vào hoàng cung được như vậy, có nghĩa là sự an toàn của bản thân mình đang bị uy hiếp, liền nghiêm khắc khiển trách bọn cấm vệ quân, mắng mỏ vệ úy, quang lộc huân như tát nước vào mặt. Bọn Vương Phủ, Tào Tiết lại lửa đổ thêm dầu, nhân cơ hội xúi giục Lưu Hoành truy bắt bọn thái học sinh, nói rằng kẻ để lại "lời phỉ báng" muốn lật lại vụ án Đậu Vũ, Trần Phồn, xin cho truy bắt bọn thái học sinh. Lưu Hoành trong cơn thịnh nộ đã lập tức ra lệnh cho Tư lệ hiệu úy thi hành.

Tư lệ hiệu úy Lưu Mãnh vốn là kẻ sĩ làng nho, nghe nói truy bắt thái học sinh, ông ta kiên quyết không chịu vâng chiếu. Lưu Hoành ba lần hạ chiếu, Lưu Mãnh ba lần không nghe, đối chọi nhau suốt một tháng, cuối cùng đến mức vua tôi tranh chấp ngay trên điện. Lưu Hoành tức giận, liền bãi miễn Lưu Mãnh cũng như tất cả quan viên ủng hộ ông ta.

Chính trong lúc căng thẳng đó, Đoàn Quýnh vừa nhân có quân công được điều về kinh đã chủ động xin nhận nhiệm vụ, nguyện đảm đương xử lý việc này, thế là ông ta lập tức được mệnh cho nhận chức Tư lệ hiệu úy.

Đoàn Quýnh cũng giống Tào Tung, đều dựa vào thế lực của hoạn quan Vương Phủ. Sau khi nhận chức, ông ta lập tức đích thân dẫn quân truy lùng gắt gao các thái học sinh, chỉ trong vòng mấy ngày mà đã bắt hơn một ngàn thái học sinh nhốt vào ngục.

Trong khoảng thời gian này, huynh đệ Tào Tung luôn ngấm ngầm hoạt động, dùng hình thức thư tín để hiến kế sách cho Đoàn Quýnh,

trên thực tế có rất nhiều thái học sinh bị hạ ngục là do huynh đệ Tào gia xúi giục Đoàn Quýnh. Nhưng thẩm vấn thái học sinh là một việc vô cùng phiền phức, một là do số người quá đông, hai là trong số đó có rất nhiều con em gia tộc quyền quý. Đã thẩm vấn mấy ngày mà vẫn chẳng thu được kết quả gì. Huynh đệ Tào gia vắt óc suy nghĩ mà vẫn không nghĩ ra, rốt cuộc là kẻ nào ăn gan hùm mật gấu dám lẻn vào hoàng cung? Thậm chí bọn họ còn bắt đầu hoài nghi, trong thế lực của hoạn quan có kẻ nội gián.

Sự thật lại vô cùng nực cười. Trong khi Tào Tung cùng Tào Xí, Tào Đỉnh bàn bạc việc tróc nã tội phạm trong thư phòng thì bên kia tường, Tào Tháo lại đang nghĩ đủ mọi cách để bảo vệ tội nhân. Cậu đã biết rõ chân tướng của toàn bộ sự việc.

Hai tháng trước, được Hà Ngung liên lạc, rất nhiều thái học sinh lũ lượt dâng sớ, xin trừng trị hoạn quan. Thế nhưng hoàng đế Lưu Hoành lại coi như không biết, trong mắt ông ta hoạn quan nào cũng là người tốt, dù có tham dự chút ít vào chính sự cũng không phải là lỗi lớn. Cách làm hợp pháp đã thất bại, Hà Ngung bắt đầu kế hoạch hành thích. Tối đó, anh ta đã không nghe lời khuyên can của Viên Thiệu, Tào Tháo, nhân cơn mưa gió, lẻn vào cấm cung.

Kế hoạch của Hà Ngung phải nói là rất đầy đủ, thậm chí anh ta còn nghĩ ra vô số sách lược để ứng phó trong những tình huống khẩn cấp, nhưng đâu thể ngờ đêm ấy Đậu thị lại đột nhiên qua đời. Thái hậu qua đời không phải chuyện thường, Vương Phủ cùng Tào Tiết đều phải theo hầu hoàng thượng đến Vân Đài, Nam Cung coi linh cữu, tức là nơi họ vẫn ở tự nhiên chẳng có ai. Hà Ngung khi đó cũng định liều chết xông đến Vân Đài, nhưng cấm vệ quân quá đông, e rằng chưa thấy mặt Vương Phủ, Tào Tiết thì đã bị muôn đao phanh thây, như thế dù có bỏ mạng cũng chẳng làm tổn hại đến sợi lông chân nào của bọn giặc thiến ấy. Trước tình thế chẳng biết làm sao, Hà Ngung bèn khắc dòng chữ ấy lên cửa Chu Tước, rồi nhân mưa to gió lớn, rời khỏi hoàng cung, lại đến ẩn nấp trong nhà Viên Thiệu.

Nhưng do người trong cung phát hiện kịp thời, nên ngày hôm sau khi cửa thành còn chưa mở, lệnh kiểm tra của triều đình đã

được truyền đến, yêu cầu thẩm tra kỹ lưỡng thân phận những người ra khỏi thành. Thế là, Hà Ngung bị mắc kẹt trong thành Lạc Dương.

Tận mắt chứng kiến thái học sinh lần lượt từng người bị bắt, việc truy nã trong thành ngày càng cẩn mật, Tào Tháo sốt ruột đứng ngồi không yên, nhưng đúng là nhà dột lại gặp mưa rào, Tào Tung không cho phép cậu ra khỏi cửa.

— Vì sao ạ?

— Trong thành hiện đang gắt gao truy bắt tội phạm, nếu con ra ngoài khó tránh khỏi vướng vào chuyện thị phi. - Tào Tung nói giọng kiên quyết. - Tuy chuyện chẳng dây dưa gì tới nhà ta, nhưng thời buổi này có rất nhiều kẻ đang nhòm ngó vào nhà ta. Thêm một việc chẳng bằng bớt đi một việc, thời điểm quan trọng này, không cho phép con gặp gỡ với bất kỳ ai. Chẳng may trong đám bạn bè của con có kẻ nào liên quan đến lũ ấy, lửa cháy sẽ lan đến nhà ta ngay. Con ngoan ngoãn ở nhà đợi cho ta, khi nào sóng yên gió lặng, khi ấy ta sẽ cho con ra ngoài. - Nói rồi ông lại quay về thư phòng tiếp tục bàn kế hoạch của họ.

Tào Tháo sốt ruột như kiến bò chảo lửa, chỉ hận không được mở toang cổng chạy đến nhà Viên Thiệu. Nhưng nếu làm thế, chắc chắn sẽ khiến phụ thân sinh nghi, đành chỉ biết đi đi lại lại trong hoa viên nghĩ cách đối phó.

Đúng lúc ấy, chợt nghe có tên nô bộc nói lớn:

— Có quan binh đang vào phủ!

Máu trong người Tào Tháo như đông đặc lại: Hỏng rồi! Nhất định là Hà Ngung bị bắt, khai ra ta rồi. Chuyện này có liên quan đến âm mưu hành thích vua, chẳng những ta chết chắc, mà cả Tào gia cũng vì ta mà bị hủy hoại, hỏng rồi... Cậu ngồi ngây trên phiến đá xanh dưới bóng cây, trong đầu chỉ còn một khoảng trống rỗng.

— Đại thiếu gia! Đại thiếu gia! Cậu ngồi ở đây, sao tiểu nhân gọi lại không thưa một tiếng? - Một tên hầu lật đật chạy đến. - Lão gia gọi cậu nhanh nhanh lên tiền đường. Có vị đại quan đến, còn dẫn theo rất nhiều binh lính, muốn được gặp mặt cậu. Mọi người đã tìm cậu khá lâu rồi đấy, cậu đi mau đi!

Vậy là đúng? Nhất định là đến bắt người rồi, đúng là bức chết chứ không phải thường! Tào Tháo trong lòng lạnh ngắt, nhưng lại nghĩ, đã đến nước này thì vạn sự giai không, còn có gì quan trọng nữa? Cậu ưỡn ngực hít một hơi thật sâu, nắm chặt cây Thanh Cang kiếm trong tay, ngẩng cao đầu sải bước dài đi lên tiền đường.

Từ hoa viên lên tiền đường cũng chỉ có đoạn ngắn, nhưng lần đầu tiên Tào Tháo cảm thấy dường như nó dài vô tận. Nhìn quân binh đứng đầy hai bên đường nhỏ, người nào người nấy khôi giáp nai nịt gọn gàng, giáo gươm sáng lóe, Tào Tháo đờ đẫn đi về phía trước, vừa đi vừa nghĩ, sau khi mình chết, không biết có ai đi nhặt xác cho mình, có kẻ sĩ chính nghĩa nào viết thơ làm phú cho mình không, có vị thái học sinh nào viết mộ chí cho mình không...

— Bốp! - Tào Tháo đang mải mê suy nghĩ về nội dung mộ chí thì chợt bị người nào đánh mạnh vào phía sau gáy.

— Đồ thỏ nhãi! - Tứ thúc Tào Đỉnh đã đứng trước mặt cậu từ bao giờ. - Gọi ngươi đến tiền đường gặp khách, sao vẫn còn đủng đỉnh ở đây?

— Gặp khách!?

— Phải! Đoàn Quýnh hiện đang được sủng ái, khó khăn lắm mới đến nhà ngươi được một lần, phụ thân ngươi muốn gọi ngươi lên gặp ông ấy. Là vì nghĩ đến tiền đồ của ngươi, sau này có cơ hội thuận tiện nhờ ông ấy dẫn dắt, thế mà ngươi còn lần chần ở đây!

— Ôi chao, mẹ ơi! - Tào Tháo không đừng được thốt kêu, rồi ôm lấy tứ thúc cười to. - Ha ha... Tốt! Tốt!

— Tên tiểu tử nhà ngươi bị sao thế hả? Có phải bị ma làm không?

Tào Tháo cũng chẳng kịp nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của tứ thúc, nhảy cẫng lên chạy đến tiền đường. Đến trước cửa tiền đường liền lao vọt tới như mũi tên, thuận thế đá một cú song phi.

Vị khách vẫn ngồi trong nhà! Tào Tung, Tào Xí đang vui vẻ trò chuyện cùng Đoàn Quýnh, bỗng thấy Tào Tháo lao vọt vào nhà, khiến mấy người cùng giật nảy mình.

Tào Tung tức giận mặt đỏ bừng bừng:

— Đồ súc sinh! Mi sao thế hả? Tại sao lại thất lễ như vậy? Không sợ làm kinh động đến Đoàn đại nhân ư. Đi ra đi ra, ra trước sân quỳ xuống cho ta!

Đoàn Quýnh chỉ cười ha hả:

— Được rồi, được rồi! Ta nửa đời đi đánh trận, còn giật mình vì mấy trò đùa trẻ con này ư?

— Đứng ì ra đấy làm gì, còn không mau thi lễ. - Tào Xí cũng vội nhắc nhở.

— Dạ. Không biết Đoàn đại nhân giá đáo nên có phần thất lễ, tiểu điệt xin tạ tội trước đại nhân!

— Không cần khách khí thế! - Đoàn Quýnh tự mình đi ra đỡ Tào Tháo dậy.

Khi ấy Tào Tháo mới để ý quan sát, hóa ra Đoàn Quýnh mà tên tuổi làm rúng động cả người Khương này lại có khuôn mặt thon dài, trắng trẻo, mắt nhỏ mày thanh, lại có hai lúm đồng tiền nữa. Thật không thể tưởng tượng, con người đang vui cười hớn hở này, làm sao có thể ra ngoài biên ải ngàn dặm, đại phá được quân địch?

— Khuyển tử bất tài, thật khiến Đoàn huynh phải chê cười rồi!

— Hiền điệt hoạt bát hiếu động, thế cũng là rất tốt... rất tốt... - Khuôn mặt Đoàn Quýnh luôn mang nét cười.

Tào Tung vẫn giận dữ hầm hầm nhìn con trai, tận cho đến khi cậu lễ phép đứng sang một bên, mới quay mặt lại nói với Đoàn Quýnh một câu khách sáo:

— Kỷ Minh huynh, hôm nay có chuyện gì mà dẫn theo nhiều quân binh đến tệ phủ như vậy?

— Tại hạ vừa xin được thánh dụ, cho phép đến nhà tất cả quan viên lớn nhỏ truy tìm. Hiện đã tìm được trong đám thái học sinh những kẻ thư từ qua lại với tên dư nghiệt Hà Ngung năm nào, chắc hẳn tên Hà Ngung vẫn đang trong thành Lạc Dương, nên phải đến kiểm tra tất cả phủ đệ của các quan viên.

Hỏng rồi! Đã tra ra Bá Cầu huynh rồi! Tào Tháo vừa mới tạm yên tâm thì đã lại lo lắng.

Nhưng Tào Tung lại đang nghĩ đến một chuyện khác: “Hay cho tên Đoàn Kỷ Minh này, chẳng qua chỉ là một tên xuất thân côn đồ nhà binh, nếu không phải được ta túm tai lôi lên, làm sao có được vị trí như ngày hôm nay? Năm xưa cung kính với ta như vậy, đến nay ôm chân Vương Phủ còn chưa ấm chỗ, đã không coi ta ra gì. Huynh đệ chúng ta còn đưa ra chủ ý nghĩ ra kế sách cho mi, nay phụng chỉ truy tìm trong các phủ để lại đến nhà ta đầu tiên, chẳng phải là ăn cháo đá bát ư...”

Nghĩ đến đó, Tào Tung đổi bộ mặt lạnh nhạt, cười bảo:

— Vậy hẳn là Đoàn huynh đến để truy xét tệ phủ đây?

— Không dám, không dám! Nhà Tào huynh tại hạ vạn lần an tâm. Nhưng... - Đoàn Quýnh đổi khẩu khí. - Tại hạ đã phụng ý chỉ của hoàng thượng, cũng không tiện lơ là chức trách. Cho quân lính xem xét sơ lược rồi đi ngay. Cự Cao huynh nếu chịu làm trước cho, công việc của tại hạ ngày sau cũng được thuận lợi.

Tất cả mọi người đều quá rõ, chẳng qua ông ta kiếm lời nói khéo thế thôi. Đoàn Quýnh xin mệnh vua đến đây, có nói thế nào cũng vẫn cứ phải lục soát. Kỳ thực Tào gia cửa ngõ nghiêm cẩn, cũng tự tin không hề chứa chấp tội nhân nào. Nhưng trong lòng Tào Tung tức giận chẳng qua là, bất cứ ai dưới gầm trời cũng có thể phụng mệnh lục soát phủ đệ của ông chỉ riêng Đoàn Quýnh là không được. Nghĩ lại năm xưa nếu chẳng nhờ ông ta áp chế Trương Hoán mà ngầm giúp đỡ thì giờ đây e rằng Đoàn Quýnh cũng vẫn chỉ là một viên tướng tầm thường ngoài biên ải mà thôi! Ông cũng không lý luận nhiều, chỉ quay lại nói với con trai:

— Mạnh Đức, con vốn thích binh thư, cho nên ta mới cho gọi con đến yết kiến Đoàn đại nhân. Thế nào? Học tập được nhiều đúng không, chiêu “Minh tu sạn đạo, Ám độ Trần Thương”[★] này của Đoàn đại nhân, đáng để con có một bài học chứ?

Câu ấy thực ra là câu nói móc không hơn không kém, khiến Đoàn Quýnh xấu hổ nóng bừng mặt. Nhưng dẫu sao Tào gia vốn có ơn với ông ta, nên cũng không tiện thể hiện ra ngoài, chỉ gượng cười nói:

— Ti chức không đáng để ngài khen ngợi như vậy.

Đoàn Quýnh đường đường là Tư lệ hiệu úy, nhưng lại khiêm xưng "ti chức" với Tào Tung, đó đã là vô cùng khách sáo rồi.

Nào ngờ Tào Tung vẫn chẳng đếm xỉa, tiếp tục giáo huấn con trai, lôi ra bằng hết khả năng châm chọc:

— Hôm nay mi đã được Đoàn đại nhân dạy bảo, ngày sau nhớ phải báo đáp cho tốt. Chớ có làm kẻ tiểu nhân lấy oán trả ơn, để người trong thiên hạ phải chê cười! Nói mi là kẻ không gan, không phổi, không có lương tâm!

Chớ có trông Đoàn Quýnh chỉ với khuôn mặt ôn hòa, trên chiến trường ông ta chính là một ma vương giết người không chớp mắt. Tuy ông ta đã xin được thánh chỉ tra xét hết phủ đệ của các quan lại trong kinh sư, nhưng cũng hiểu những nhân vật mang chữ "Thiên" ở thành Lạc Dương này nhiều vô số, trước tiên cần phải có một cách làm thật lợi hại. Nghĩ lại mình mới chân ướt chân ráo về kinh, ở kinh sư cũng chỉ quen thân với Tào Tung, nên mới đến Tào phủ trước để thử làm gương, thực tế chỉ là giả bộ để người khác xem mà thôi. Giờ thấy Tào Tung chửi chó mắng mèo như vậy ngay trước mặt con trẻ, thực là không có đất mà chui xuống, ông ta xấu hổ quá hóa giận, đứng dậy giơ nắm đấm, nhưng vẫn nén cơn giận, cười nhạt bảo:

— Cự Cao huynh, huynh nói vậy hơi quá rồi!

Tào Tung cũng chẳng vội gì, liếc nhìn ông ta nửa như cười nửa như không bảo:

— Ta dạy dỗ con ta, việc gì ngài phải bận tâm?

— Là huynh đang nói cạnh khóe ta! - Đoàn Quýnh không nhịn được nữa.

— Hừ! Ngài thật là lạ! Thiên hạ người ta vơ vàng vơ bạc, không ngờ lại có cả người vơ lấy câu chửi, hôm nay đúng là được mở mắt.

Đoàn Quýnh là kẻ xuất thân võ biền, nói đến đấu khẩu thì không đọ nổi Tào Tung. Tức giận đi quanh phòng mấy vòng mà vẫn không biết làm sao. Tào Xí nhanh ý hơn Tào Tung, vội cười bảo:

— Huynh trưởng tôi đùa với Đoàn đại nhân đó, ngài chớ cho là thật... Cự Cao huynh, Kỷ Minh đã đến phủ nhà, đó cũng là tin tưởng chúng ta. Lục soát thì lục soát, huynh cứ bớt nói đi mấy câu.

Tào Tung được thể càng làm già, chẳng để ý đến lời Tào Xí, tiếp tục nói móc:

— Ta nói với Đoàn đại nhân này, bài này của ngài là thế nào đây? Không dẫn quân đi lục soát, còn ở đấy mà xay lúa thế! Ngài xay lúa để khỏi phải đi làm cỏ có phải không?

Tào Tung nói chẳng lựa lời, câu ấy thực không nên nói ra. Đoàn Quýnh thường ngày rèn lính, sở dĩ được quan binh ủng hộ cũng nhờ vào bí quyết "làm cỏ". Ông ta xuất thân bần hàn ở Lương Châu, nên luôn bị quan trường chèn ép, muốn tung trời đất vùng dậy một phen so với người khác cũng khó hơn nhiều. Vì thế Đoàn Quýnh ngoài việc ra sức cấu kết với hoạn quan, còn điên cuồng tính kế tích lũy quân công, kể cả sử dụng những chiêu thức rất đê hèn. Khi ấy tranh giành với người Hán nhiều nhất chính là tộc Khương, Đoàn Quýnh để mặc cho quân lính làm cỏ, cướp bóc các bộ lạc người Khương, tất cả gia súc, của cải thu được đều cho quân lính giữ hết. Một là cho quân lính có thêm tiền bạc thu phục được nhân tâm, hai là cướp bóc nhiều sẽ khiến số người Khương ấy buộc phải quay về. Đợi người Khương về rồi, ông ta mới dẫn quân, đường hoàng tiến đến dẹp loạn, đánh thắng rồi coi như đó là công lao vì nhà Hán dẹp yên biên thùy của mình.

Đoàn Quýnh đã tức giận cực độ, nghe thấy Tào Tung đem chuyện ông ta luôn giấu kỹ trong lòng ra để khoét sâu vào tim thì không nhẫn nại nổi nữa, hung tính bùng lên, rút thanh kiếm vẫn đeo bên người ra hướng đâm thẳng ngực Tào Tung rồi quát:

— Ông đây phanh xác ngươi!

Tào Tung trông thấy lưỡi kiếm đã phóng đến trước ngực, sợ hãi quá, nghĩ rằng mình chết chắc chứ không thoát được, nhắm nghiền hai mắt lại. Rồi tai chợt nghe choang một tiếng, mở to mắt nhìn thì thấy cây kiếm trong tay Đoàn Quýnh đã gãy đôi.

Hóa ra Tào Tháo đang đứng cạnh cha, bỗng thấy Đoàn Quýnh vung kiếm ra tay, chẳng kịp nghĩ nhiều, vội rút kiếm ra đỡ. Hai cây kiếm chém vào nhau, Thanh Cang kiếm của Tào Tháo vốn là bảo vật có một không hai, nên khi hai thanh kiếm chạm nhau, đã chém đứt đôi bội kiếm của Đoàn Quýnh. Dù vậy, nó cũng chấn động đủ làm Tào Tháo phải tê tay.

Đoàn Quýnh cầm nửa cây kiếm trên tay, trong khoảnh khắc đầu óc chợt tỉnh lại, Tào Tung nếu không có con trai kịp cứu thì đã mất mạng dưới lưỡi kiếm của ông ta, nên cũng không dám nói thêm gì nữa. Hai người nhìn nhau khó xử, đều đứng yên chẳng ai làm gì.

— Đoàn Kỷ Minh thật to gan! - Cùng với tiếng hét cắt ngang, đã thấy Tào Đỉnh chạy nhanh vào đến nơi.

Tào Tháo tra kiếm vào vỏ, thở dài một hơi: Lắm chuyện rồi đây, lần này tha hồ mà giải quyết.

— Tên khốn kiếp nhà ngươi đã ăn gan hùm mật gấu hay sao, mà dám rút kiếm đánh nhau trong phủ quan cửu khanh! Có phải ngươi muốn tạo phản? - Tào Đỉnh chẳng quan tâm ai đúng ai sai, mở miệng chửi luôn. - Tay ngươi vẫn còn cầm hung khí, tất cả mọi người đều nhìn rõ đấy!

— Choang! - Đoàn Quýnh nghe ông ta nói đến đại tội tạo phản, vội ném nửa cây kiếm ấy đi.

Tào Đỉnh vẫn chẳng tha:

— Ngươi thử động não suy nghĩ xem, Tào gia chúng ta có chỗ nào không phải với ngươi? Ngươi chẳng qua chỉ là một con chó của triều đình, chớ quên ngươi làm quan cho nhà ai! Ta với Tống gia là quan hệ thế nào? Muốn lấy mạng ngươi cũng dễ như di chết con bọ thôi!

Đoàn Quýnh biết hôm nay thời vận không tốt, lúc trước bị Tào Tung bới móc, giờ lại bị Tào Đỉnh chửi mắng, đến cây kiếm cũng bị người ta hủy hoại mất, còn đứng đó mà đợi thì chỉ chuốc thêm nhục mà thôi. Vội truyền lệnh thu quân, hằn học đưa mắt quét hết một lượt già trẻ trong nhà, rồi muối mặt bỏ đi.

— Lần này đắc tội với Đoàn Quýnh rồi! - Lặng lẽ hồi lâu, Tào Xí mới cất lời.

— Sớm muộn cũng phải trở mặt với hắn. - Tào Tung nói vẻ bực tức.

— Chớ, chớ. - Tào Xí lắc lắc đầu. - Tuy nói kẻ dùng lợi để qua lại, lợi hết sẽ tự tan. Nhưng hôm nay mọi người đúng là cũng làm hơi quá, cứ để hắn lục soát một chút thì có sao?

— Việc cũng đã xảy ra rồi, nói lại những lời ấy có tác dụng gì chứ? Quân đến tướng đỡ, nước lên đất chặn, hắn có thủ đoạn gì, đệ sẽ tiếp chiêu hắn! - Tào Đỉnh vẫn tức giận không phục.

— Đệ đem Tống thị ra ép hắn, hắn chưa chắc đã phục. - Tào Tung đủng đỉnh như không có việc gì. - Tìm Vương Phủ để dẹp tên cẩu tặc này.

Tào Tháo không có tâm trí đâu mà xem ba ông già này đấu khẩu, chuyện quan trọng nhất bây giờ là thông báo cho Hà Ngung lập tức dời đi ngay. Trông ba người bọn họ vẫn đang người nào giữ ý kiến người ấy, cậu liền nhanh chân lẻn ra ngoài. Phụ thân không cho phép cậu rời khỏi phủ, bọn đầy tớ trong nhà lúc nào cũng theo sát, làm sao có thể thông báo cho bọn Viên Thiệu được? Tào Tháo vắt óc suy nghĩ, cuối cùng cũng nghĩ ra một cách!

Cậu vội chạy tới phòng đệ đệ, bảo:

— Đức nhi, huynh có việc nhờ đệ, đệ có giúp được không?

Tào Đức giật mình:

— Việc gì vậy? Sao mà nghiêm túc thế.

— Đệ đừng hỏi nhiều, chỉ cần trả lời ta một câu, đệ có tin tưởng huynh không?

— Tất nhiên tin chứ!

— Được, vậy đệ giúp huynh làm chút việc này, huynh cảm ơn đệ suốt đời.

Vẻ mặt nghiêm túc của cậu khiến Tào Đức thấy buồn cười:

— Chuyện gì mà to tát thế, huynh nói đi.

— Ta phải ra ngoài một chuyến.

— Sao cơ? Phụ thân không cho phép chúng ta ra ngoài.

— Nhưng bây giờ huynh có việc quan trọng phải làm, buộc phải ra ngoài. Hơn nữa tuyệt đối không được để phụ thân biết.

Tào Đức ngập ngừng giây lát, rồi bảo:

— Việc này... thôi được! Huynh cứ đi đi!

— Lát nữa đệ nói với người nhà, bảo rằng đệ muốn ở trong phòng đọc sách, tính khí của đệ mọi người đều biết, sẽ chẳng có ai

đến làm phiền đệ đâu. Sau đó, đệ lẻn đến phòng ta, trùm chăn nằm giả vờ ngủ. Như vậy ai cũng sẽ nghĩ rằng chúng ta đều ở nhà.

— Vậy huynh ra ngoài thế nào?

— Vẫn là cách hồi bé thôi!

— Lại nhảy qua tường à? - Tào Đức lườm cậu ta.

— Hơn năm năm rồi, chưa được vượt tường nhà mình, hôm nay huynh cũng muốn tìm lại chút cảm giác của ngày xưa! Mọi chuyện ở nhà, giao cho đệ lo.

Nói xong cậu cởi cây bội kiếm, lao ra khỏi cửa. Cậu lén lén lút lút đi đến đống củi ở sân sau, lợi dụng lúc đám nô tài không chú ý, trèo lên đống củi nhảy qua tường ra ngoài.

Ra ngoài phố rồi, chẳng cần biết mình trông xấu hay đẹp, cậu trùm vạt áo lên đầu, chạy thẳng đến Viên phủ. Người Hán vốn trọng lễ nghi, nhưng hôm nay trên con phố lớn trong thành Lạc Dương, một công tử quý tộc ăn mặc đẹp đẽ, chẳng cưỡi ngựa chẳng ngồi xe, để chân trần chạy thì quả cũng là chuyện lạ.

Tào Tháo cũng biết đường đi, nên vòng vèo một lúc đã đến trước Viên phủ. Chỉ thấy cửa nhà to rộng, nghi môn cao hơn các nhà quan lại thông thường một bậc, cánh cổng lớn màu đỏ tía nửa đóng nửa mở, trước cửa có phiến đá để lên xuống ngựa, cọc buộc ngựa, gia đinh coi cửa ăn mặc chỉn chu, buông tay đứng nghiêm. Mấy hôm trước, Viên Ngỗi vừa được thăng chức làm Tư không, phong thái quy củ của gia tộc bốn đời làm bậc tam công này thật chẳng tầm thường.

Tào Tháo cũng không để ý nhiều, rảo bước chực chạy vào trong. Bọn gia đinh trông cửa vội cản ngay lại:

— Kẻ nào, dám xông vào công phủ?

Tào Tháo đã cay cả mắt, trong lúc vội vã chợt nhanh trí, vung tay đấm một quả:

— Đồ súc sinh có mắt như mù! Đến ta mà cũng không nhận ra ư?

Đánh tên canh cửa loạng choạng rồi, cậu chẳng thèm để ý nữa, chạy luôn vào trong. Tên coi cửa thấy vừa mở miệng đã bị ăn một đấm, nghĩ chắc là thân quyến, chẳng dám hỏi lại nữa. Cậu liền đàng

hoàng lao vào trong sân, người ở cửa trong cũng thấy kẻ đang đến rất lạ, nhưng cửa ngoài đã cho đi rồi, hắn ta cần gì phải ra mặt nữa? Ai cũng mơ hồ như thế, cuối cùng bị cậu ta hù vào đến tận nhà trong!

Chạy qua sân, qua các phòng, đám nha hoàn với các bà già đang tất bật bưng canh bưng nước, bỗng thấy một thiếu niên nhíu mày, ngang dọc xông xáo chạy qua, làm họ giật mình quăng rơi hết cả những thứ trên tay, bát đĩa cốc chén đều vỡ tan tành.

Tào Tháo chẳng cần quan tâm, vội vã xông thẳng tới nội phòng của Viên Thiệu, xô cửa lao vào.

Viên Thiệu đang ngồi đọc sách trong phòng, giật bắn mình:

— Huynh, huynh... làm sao thế?

Tào Tháo đóng chặt cửa lại, nói không kịp thở:

— Đoàn Quýnh tra ra Hà huynh rồi!

— Sao cơ?

— Ông ta đã bắt đầu dẫn quân đi lục soát các phủ rồi đấy! Đến nhà đệ trước tiên, chỉ e chẳng mấy nữa là tới lục soát ở đây, mau bảo Bá Cầu huynh nhanh chóng rời đi.

Viên Thiệu cũng sợ hãi:

— Huynh ấy giả làm phu ngựa, đang ở khu chuồng ngựa.

— Mau nói cho huynh ấy biết!

— Huynh nói nhỏ một chút, ở đây thân phận của huynh ấy là chân phu ngựa Hà Đại, trừ tôi ra, tất cả lớn nhỏ trong phủ đều không ai biết. Huynh cứ bình tĩnh, đi theo tôi. - Nói rồi, Viên Thiệu bước ra khỏi cửa khoan thai như dạo chơi tiến về phía chuồng ngựa, Tào Tháo lau mồ hôi trên mặt, bám sát theo sau.

Thực ra hai người đều đang có tâm sự riêng, tất nhiên không thể tiếp tục ở trong Viên gia được nữa, nhưng ra khỏi cánh cổng lớn kia huynh ấy có thể trốn ở đâu được? Tào gia tuy miễn cưỡng xem như đã lục soát, nhưng cửa nẻo của Tào gia lại cực kỳ nghiêm cẩn, Tào Tung cứ nhất quyết muốn bắt Hà Ngung vào chỗ chết, nếu về chỗ Tào Tháo thì khác nào vuốt râu cọp?

Nhưng đến chuồng ngựa rồi, hai người đều ngơ ngác, Hà Ngung đã lặng lẽ đi từ lúc nào, chỉ để lại một bức thư dắt trên yên ngựa của Viên Thiệu. Nói rằng huynh ấy có lòng muốn báo thù cho những người bị nạn năm xưa, không ngờ thiên thời chẳng cho được như ý, ngược lại còn làm liên lụy nhiều người bị hạ ngục, không còn mặt mũi nào làm phiền thêm bằng hữu nữa, xin được cáo từ ở đây. Nhưng rốt cuộc huynh ấy trốn đi đâu thì không biết.

Viên Thiệu thấy huynh ấy đã đi, trong lòng cũng bớt lo lắng hơn, cầm phong thư đứng lặng hồi lâu.

— Thái học sinh cũng chỉ vì thư từ mà bí mật bị bại lộ. - Tào Tháo nhắc nhở. - Mau đốt nó đi!

— Phải!

— Đệ trốn nhà ra đây, giờ phải nhanh chóng trở về.

— Xem đệ mồ hôi đầm đìa kìa, cưỡi ngựa của ta mà về! - Viên Thiệu vội vã cởi dây cương.

— Không cần đâu! Ngựa sao nhảy qua tường được! - Cậu thốt ra một câu mà Viên Thiệu đến nửa ngày cũng chẳng hiểu nổi, rồi quay người chạy vội về.

Những đồ vật mà bọn nha hoàn cùng các vú già làm rơi vỡ vẫn còn chưa dọn sạch, còn đang quét dọn thì lại thấy vị khách không mời kia hùng hục chạy tới, khiến họ sợ quá quăng cả chổi xuống đất.

Tào Tháo đâu còn bận tâm gì nữa, chỉ mong chóng chạy qua nhà, qua sân, ra ngoài thật nhanh, đám trông coi ở hai cửa cứ ngây ra: Đây là giống thân thích họ hàng chết tiệt gì thế? Xông vào chạy một vòng, chưa được nửa khắc lại lao ra? Tòa phủ đệ tam công to lớn nhường này, lại để cho hắn tự ý chạy ra chạy vào.

Tào Tháo chạy như bay trên đường, tận đến khi vọt qua tường vào sân, mới tựa lưng lên đống củi ngồi lặng đi, bây giờ mới thấy mệt quá rồi! Vào trong bếp sau, vội gọi tên hầu bếp mang nước đến, uống liền hai bát, mới nhẹ nhàng thở ra hơi.

— Đại thiếu gia! Cậu làm sao thế? - Tên hầu bếp hỏi.

— Ta luyện kiếm mệt quá. - Tào Tháo nói bừa một câu.

Đỡ mệt rồi, Tào Tháo lại bắt đầu lo lắng cho Hà Ngung. Luận về nhân phẩm thì huynh ấy tuyệt đối đáng tin cậy, dù có bị bắt cũng sẽ không khai ra mình. Nhưng một người tài giỏi vượt trội như thế mà phải bỏ mạng dưới tay bọn gian thần ư? Xem khẩu khí của huynh ấy trong thư gửi Viên Thiệu, không biết có tự mình đi đầu thú không? Liệu có lại tìm cách xông vào hoàng cung không?

Cậu ngồi bên đống củi suy nghĩ hồi lâu, tận đến khi trời đã sẩm tối mới nhận ra: Quên mất! Đức nhi vẫn còn trùm chăn trong phòng mình...

Biện luận binh pháp

Sau khi Hà Ngung chẳng từ biệt mà bỏ đi, rất lâu cũng không có tin tức gì. Tào Tháo cũng không trốn ra khỏi nhà nữa, cứ rảnh rỗi là núp dưới cửa sổ thư phòng Tào Tung để nghe trộm, nhưng chẳng có thông tin gì. Xem ra huynh ta đã bình an trốn thoát khỏi thành Lạc Dương rồi. Mới tạm an tâm được hai ngày, lại có một vụ án lớn kinh thiên động địa, chấn động trong triều ngoài nội.

Thượng thư lệnh Liêm Trung, do Vương Phủ xúi giục, vu cáo Bột Hải vương Lưu Lý mưu phản. Lưu Lý bị thứ sử Ký Châu bắt giam, bị bức phải tự sát trong ngục, mười một phi thiếp của ông ta, cùng hơn bảy mươi người con cái thân thuộc, hai mươi tư thị nữ đều chết trong ngục, chư hầu Bột Hải coi như đến đây bị diệt, từ Bột Hải tướng cho đến tất cả quan viên cấp dưới, đều mang tội danh "thờ vua bất trung" và bị xử tử toàn bộ. Việc mà Hà Ngung đã đem hết trí lực để ngăn chặn cuối cùng đã xảy ra rồi.

Đối với gia tộc họ Tào, người bị chấn động mạnh nhất đương nhiên là Tào Đỉnh. Ông ta với Tống Phong có quan hệ thông gia, mới đắc ý chưa được mấy ngày, đã bị hắt cho một gáo nước lạnh. Quá đáng hơn còn có kẻ loan tin, hoàng đế Lưu Hoành có ý phế Tống thị, lập Hà quý nhân, vốn xuất thân con nhà hàng thịt lên làm hoàng hậu. Hàng loạt những tin tức đáng sợ ấy khiến ông ta vô cùng oán hận. Ông không sao hiểu nổi, đám ngoại thích nhà Đại Hán, như Đậu Hiến, Đặng Trắc, Cảnh Bảo, Diêm Hiển, Lương Ký

đều uy phong lẫm liệt, Đậu Vũ cũng từng hiển hách một thời, thế mà sao khi đến lượt Tống gia mà mình dựa vào, lại chẳng ra gì cả. Tào Tung với Tào Xí cũng có chút lo lắng, nhưng may là họ dựa vào hoạn quan Vương Phủ, chính là kẻ đầu sỏ gây họa bức hại Bột Hải vương. Cho nên gộp chung cả lại thì Tào gia chẳng lời cũng chẳng lỗ. Nhưng bắt đầu từ tháng 7 năm đầu niên hiệu Hi Bình (năm 172), thế lực ngoại thích ngày một sa sút, triều đình Lưu Hoành bắt đầu thời đại do hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết làm chủ mọi việc.

Qua hai sự kiện bắt giết thái học sinh và tru diệt cả nhà Lưu Lý, Tư lệ hiệu úy Đoàn Quýnh với hành động vô cùng nỗ lực của mình đã nhận được sự tín nhiệm của Vương Phủ, không lâu sau được tấn thăng lên chức Thái úy, bước lên bậc tam công. Việc này sau khi được công bố, đã khiến trong triều ngoài nội lập tức lời ra tiếng vào. Một là Đoàn Quýnh vốn xuất thân từ gia tộc nghèo hèn ở Lương Châu, chiểu theo lệ bấy giờ không được nhận chức quan bậc công hầu; hai là Đoàn Quýnh vốn là kẻ võ biền, từng trải kém hơn Trương Hoán, không đủ tư cách đảm nhận chức vụ quan trọng này. Do vậy bá quan tự nhiên có tranh cãi, làm ầm ĩ nhất tất nhiên là người của Tào gia - người vừa trở mặt với Đoàn Quýnh, tranh luận với hoàng thượng, rồi lại tranh cãi với Vương Phủ. Nhưng hiềm một nỗi, có tiền mua tiên cũng được, Đoàn Quýnh lôi tiền tài tích lũy được trong bao năm ở Lương Châu, đem đút cho Thái hậu với hoạn quan thì dù có ai phản đối cũng vô ích.

Thế là, trên dưới trong triều ầm ĩ hơn nửa tháng trời vì chuyện nhậm hay miễn chức Thái úy, còn Đoàn Quýnh vẫn cứ thăng quan như thường. Kẻ oán hận cứ oán hận, người vui mừng cứ vui mừng, ai nguyền rủa cứ nguyền rủa, hoàng đế Lưu Hoành chỉ quan tâm đến chuyện hưởng lạc, Đổng thái hậu lại chỉ bận tâm vào việc vơ vét tiền của, mọi người liền gác chuyện truy bắt Hà Ngung sang một bên, chẳng còn ai quan tâm hỏi han nữa.

Chuyện tranh cãi trong triều tạm thời lắng xuống, nhưng chuyện của Tào gia lại ầm ĩ ghê gớm. Không biết vì sao, Tào Tung lại bắt đầu kiểm tra học vấn của hai con. Đầu tiên ông cho gọi con trai lớn Tào Tháo đến, bắt cậu đọc thuộc lòng *Lễ ký, Trung dung*, nào hay Tào Tháo chẳng nghe.

— Gần đây nhi tử rất ít đọc những sách này.

— Vì sao?

— Nhi tử không thích.

— Khẩu khí của mi thật lớn! - Tào Tung vừa nghe thấy liền nổi giận. - Tốn công cho mi đến chỗ thất thúc để học, mà vẫn ngông cuồng như vậy. Mi cho là học thông được *Tôn Vũ Tử thập tam thiên* là giỏi lắm rồi, có phải không?

— Con không dám. - Tào Tháo đánh bạo nói. - Cái con đọc là những sách có công dụng thực sự.

— Hừ! Tự phụ thông minh, ương bướng tự tác! - Tào Tung cười nhạt bảo. - Vậy ta hỏi mi, thế nào mới là sách có công dụng thực sự?

— *Tôn Vũ Tử thập tam thiên, Diêm thiết luận* của Hoàn Khoan, *Pháp ngôn* của Dương Hùng, *Tân luận* của Hoàn Đàm, *Tiềm phu luận* của Vương Phù, *Luận hành* của Vương Sung, *Bạch Hổ Thông* của Ban Mạnh Kiên.

Tào Tung không khỏi ngạc nhiên, liền bảo:

— Cái đạo lý "Quân tử bất khí"[★] mi có hiểu không?

— Quân tử tuy "bất khí", nhưng cũng cần có một kỹ năng sở trường.

— Hừ! Biện bác giảo hoạt lắm! - Tào Tung dường như đã thực sự nổi giận, chỉ tay vào Tào Tháo, - Ta không hỏi mi nữa, mi cút ra cho ta!

Tục ngữ có câu, đánh lắm dạn đòn, Tào Tháo bị đánh mắng nhiều, nên cũng không cho đó là chuyện gì to tát. Chỉ buồn là không được ra khỏi cổng, đành ra hoa viên đá cầu với đám gia nhân như mọi khi. Mới chơi được một lúc, liền thấy tứ thúc Tào Đỉnh chạy đến "điểm danh", vội vàng gọi ông cùng chơi luôn.

Tào Đỉnh trong lòng không vui:

— Thôi thôi thôi! Đang bị phụ thân ngươi mắng cho một trận, ai có tâm trí đâu mà chơi với ngươi nữa? Ta còn đang bực đây!

— Tiểu điệt đúng là cũng buồn đến phát chán đây, Đức nhi ngày ngày chỉ biết đọc sách với đọc sách, phụ thân lại không cho ra

ngoài.

— Ngươi muốn ra ngoài hả?

— Tất nhiên rồi ạ.

— Thế thì đi với ta! Ngươi buồn ta cũng buồn, cùng đi với ta cho đỡ chán vậy!

Tào Tháo cũng không biết Tào Đỉnh bảo cậu đi cùng làm gì, liền theo ông ấy đi. Nào ngờ Tào Đỉnh dẫn cậu về phủ, bày biện tiệc rượu, gọi đến hai con hát. Vừa uống rượu vừa nghe họ hát. Mới đầu còn thấy hay, hát được nửa chừng, Tào Đỉnh liền kéo một con hát ôm vào lòng rồi hôn. Tào Tháo nào đã biết chuyện như thế bao giờ? Mồ hôi vã ra. Tào Đỉnh thì vẫn cho là chuyện thường, cứ đẩy con hát kia vào lòng cậu.

Tào Tháo không dám cử động, chỉ cảm thấy bị cô gái kia chạm vào làm tim đập thình thịch, người nóng bừng lên, buồn bực thật khó chịu. Cuối cùng không chịu nổi nữa, đẩy cô ta ra, cũng chẳng nhìn lại Tào Đỉnh, chạy ra khỏi cửa, phi ngựa lao thẳng về nhà. Vào tận trong phủ rồi, mà tim vẫn còn đập rất nhanh, phải đi tìm tiểu đệ đọc sách để tâm thần tĩnh lặng trở lại.

— A Man, huynh đã về rồi... - Tào Đức thấy cậu bước vào liền vui mừng nói. - Đệ đang có việc phiền huynh chỉ bảo cho đây.

— Làm gì mà đệ văn vẻ khách sáo vậy? Có chuyện gì mau nói đi! - Tào Tháo nhìn tiểu đệ ăn nói văn vẻ lấy làm buồn cười, tạm quên đi mấy chuyện vớ vẩn của mình.

— Đệ tuy học chưa đủ *Tam phần, Ngũ điển, Bát sách, Cửu khâu,* nhưng tứ thư ngũ kinh cũng đã nắm rõ trong lòng. - Tào Đức khẩu khí tự kiêu, tay vung vẩy cuốn sách thẻ tre. - Duy binh pháp này, đọc mãi mà vẫn không hiểu.

— Ồ? Cũng có cuốn sách mà đệ đọc không hiểu ư? Nếu đã có lời hỏi ta thì ta nói cho biết. - Tào Tháo vén áo ngồi xuống.

Tào Đức lấy bừa một cuốn cầm lên bảo:

— Đây ta hãy nói về cuốn thứ nhất *Kế thiên* trong bộ Tôn Vũ Tử này đi! “Binh giả, ngụy đạo dã”[★]. Huynh nghe xem, dối trá lừa người, há chẳng phải là trái với đạo quân tử? Lại nữa “thân nhi li chi”[★] rõ ràng là hành động của kẻ tiểu nhân. Tôn Vũ làm sao lại

dạy người ta đạo giả dối? Huynh lại còn phê vào bên cạnh: “Việc binh không có hình thức cố định, lấy dối trá làm đạo”. Như vậy là có ý gì?

Tào Tháo nhìn cậu vẻ mặt rất nghiêm túc, từ sâu trong lòng thực sự cảm thấy tiểu đệ làm mình vừa bực vừa buồn cười:

— Đức nhi, có phải là đệ đã đọc quá nhiều *Luận ngữ*, *Trung dung* rồi đúng không? Khi hai bên giao chiến, phải ra sức sát phạt, một sống một chết, làm sao có thể nói chuyện quân tử với tiểu nhân được?

— Không đúng rồi! Quân tử lấy nhân đức để giành chữ “tín” trong thiên hạ, cho nên không dối vua, không dối dân, không dối lòng, cũng không dối địch! Nhân nghĩa còn đó, kẻ ác nghe thấy đã phải tan, sao cần dùng thuật gian dối để giành lấy chiến thắng? Thuở xưa, Chu Vũ Vương hội họp chư hầu ở Mạnh Tân, Mục Dã, chỉ một trận mà binh lính Ân Thương nghe tiếng phải quay giáo, chẳng phải là đạo lý ấy hay sao? - Tào Đức càng thật thà hơn.

— Đức nhi, sao không thấy đệ nói câu “Tận tín thư bất như vô thư”[★] của Mạnh Tử nhỉ? Cứ như lời của ông ta nói, liên quân của Chu Vũ Vương còn chưa ra tay, quân nhà Thương đã hàng rồi! - Tào Tháo nói miễn cưỡng. - Câu nhân nghĩa thực không thể tin hoàn toàn được! Mạnh Tử nói “không nói đến những việc của Tề Hoàn công, Tấn Văn công”, nhưng Chu Vũ Vương mà ông ấy sùng bái, lại dùng cách giết chóc để giành lấy thiên hạ. Có phải như thế không?

Tào Đức nhất thời không nói gì, Mạnh Tử đúng là có chỗ lỡ lời, điều này không thể tranh cãi gì được.

— Đệ vẫn chưa hiểu rõ ư? Đánh nhau là chuyện bất đắc dĩ phải làm, tất cần đánh nhanh quyết nhanh mới có thể khiến quốc gia ít bị tổn thất. Lấy ngụy kế để giành thắng lợi, dùng mưu trí để chống địch nhân, có thể nhanh chóng chiến thắng kẻ thù, khiến trăm họ được an định. Đệ nghĩ xem, đấy chẳng phải là nhân đức sao? Hơn nữa, ban đầu Chu Vũ Vương hội quân ở Mạnh Tân hợp với quân của chư hầu, cũng là lấy nhiều đánh ít, lấy mạnh giành yếu, đâu phải chỉ có lý do bởi nhân đức.

Tào Đức lắc lắc đầu, lại bảo:

— Tuy nói vậy, nhưng cổ nhân khi dùng binh cũng ước định thời gian địa điểm rõ ràng, công sát chiến thủ[★] đều có định chế, không lừa dối nhau, đó chẳng phải cũng là đánh nhau quân tử sao?

— Đức nhi, sao câu nào đệ cũng không bỏ được hai chữ "quân tử" nhỉ?

— Chẳng lẽ quân tử không tốt sao?

— Không phải không tốt, nhưng không phải ta đã nói rồi sao, khi hai quân giao chiến, không thể phân biệt quân tử hay tiểu nhân, cũng không thể để ý truy cầu tín nghĩa. Tống Tương công chính vì muốn quân tử tín nghĩa ở trên chiến trường, không chịu đánh lén quân Sở khi chúng qua sông, nên mới bị bại ở Hoằng Thủy, gây tai họa cho dân cho nước đấy. - Tào Tháo không hiểu sao cũng nói thật nghiêm túc.

— Tuy nói như vậy, nhưng tên tuổi Tống Tương công chẳng cũng được xếp vào hàng Xuân Thu ngũ bá[★] đó sao? Chính là bởi ông ta coi trọng tín nghĩa, khoan dung với mọi người vậy!

Tào Tháo lại bị tiểu đệ hỏi một câu nhất thời không thể trả lời.

— Đệ thà học đức nhân của Tống Tương công, chứ chẳng lấy thuật dối trá đối xử với người. - Tào Đức nói đầy nghiêm túc.

— Đệ đúng là đọc sách nhiều quá thành con mọt sách rồi!

— Lại còn đoạn này nữa... - Tào Đức lại cầm lên thiên *Cửu Biến*. - Trong đây có viết: "Làm tướng có năm điều nguy: tất chết - có thể bị giết; tất sống - có thể bị bắt làm tù binh; nhanh giận - có thể bị khinh bỉ; liêm khiết - có thể bị làm nhục; yêu dân - có thể bị phiền hà". Huynh nghe xem, "tất chết", "tất sống", "nhanh giận" thì không nói làm gì, nhưng đến "liêm khiết", "yêu dân" cũng thành nguy cơ ư?

— Đệ mới chỉ biết một mà chưa biết hai! - Tào Tháo khoan thai nói. - Tướng soái liêm khiết, yêu dân vốn là đức tính tốt, nhưng quá coi trọng danh tiết, hoặc quá quan tâm đến trăm họ, có thể sẽ bị kẻ địch lợi dụng. Ý của Tôn Vũ chỉ là muốn kẻ làm tướng phải biết rõ lợi hại, có tầm nhìn rộng, mới có thể tùy cơ ứng biến trên chiến trường.

— Huynh thử cho đệ một ví dụ xem?

Tào Tháo suy nghĩ, rồi đặt cuốn sách thẻ tre lên bàn, tiện tay cầm bút viết vào bên cạnh nguyên văn “yêu dân, có thể bị phiền hà” một đoạn: “Rời khỏi chỗ kẻ địch tất sẽ đến, kẻ yêu dân, tất sẽ đi gấp đến để cứu dân, đến cứu thì sẽ phiền mệt vậy.”

Tào Đức gật gật đầu, cảm thấy cũng có lý:

— Huynh viết nhiều thế này, sắp thành một bản chú giải rồi!

— Chúng ta sống trong thời thái bình, đương nhiên không cần phải học loại sách binh thư chiến pháp này, huynh chẳng qua cũng chỉ để tiêu khiển thôi. Nếu đệ có hứng thú, trong phòng huynh còn có mấy cuốn Tư Mã pháp, Uất Liêu Tử đệ cứ lấy mà xem.

— Nhưng tiểu đệ đọc không vào, thôi không đọc nữa đâu! - Tào Đức xua xua tay.

— Ừ. Huynh thấy đời này đệ cũng không làm tướng quân được đâu!

Tào Đức cũng cười nói:

— Đệ tuy không làm được, nhưng huynh quen biết nhiều bạn bè như vậy, sao không đem cuốn binh pháp mà huynh phê chú này cho họ xem, rồi cùng thảo luận đạo làm tướng cầm quân, dù chẳng có ích gì, cũng mua vui được một vài trống canh, có gì mà không được?

Câu nói ấy nhắc cho Tào Tháo nhớ ra: Viên Thiệu rất thích nghiên cứu binh pháp, sao không mang tới cho anh ta xem xem?

— Đệ nói rất đúng! Đáng tiếc là chúng ta ở trong thành, nhiều lắm cũng chỉ là bàn việc quân trên giấy, nếu ở quê đã có thể chơi đánh trận giả được rồi.

— Đánh trận giả ư?

— Đúng vậy! Khi huynh ở huyện Tiều quê nhà, đã thấy bọn Hạ Hầu Nguyên Nhượng (Hạ Hầu Đôn), Tào Tử Liêm chúng chơi như thế. Mọi người chia làm mấy phe, lấy gậy gỗ, sỏi đá làm binh khí, đánh nhau vui lắm. - Tào Tháo thầm nhớ lại, mình chính vì chuyện đánh nhau này, mới có cơ hội hiểu rõ dòng giống thực sự của mình.

Tào Đức nghe xong, tựa hồ như miên man suy nghĩ:

— Huyện Tiều thế nào, đệ quên mất rồi. Lần trước về quê đệ còn quá nhỏ, chỉ nhớ khi ấy mẹ còn trẻ lắm, đẹp lắm...

Tào Đức và Tào Tháo không phải cùng một mẹ sinh ra. Mẹ của Tào Tháo là phu nhân chính thất của Tào Tung, còn Tào Đức là con của tiểu thiếp. Nhưng mẹ của họ đều đã qua đời cả, Tào Tung mất liền ba đứa con trai, lại mất cả thê thiếp, chỉ còn hai huynh đệ Tào Tháo và Tào Đức, nên đều coi hai con như nhau, không phân biệt con đích con thứ.

Tào Tháo thấy đệ đệ nhớ lại những chuyện buồn lòng, vội bảo:

— Mẫu thân chúng ta tuy chẳng còn nữa, nhưng vẫn còn thất thẩm, thất thẩm rất nhớ đệ đấy! Lại còn bọn Tử Liêm, Nguyên Nhượng, Diệu Tài... nữa.

— Đợi mấy năm nữa, đệ cũng phải tự mình về quê xem sao... như huynh ấy!

— Đồ ngốc! - Tào Tháo xoa xoa đầu đệ đệ. - Hồi ấy huynh có muốn về quê đâu, là vì bảo vệ Hà Ngung, mới bị phụ thân xử phạt thế đấy chứ.

Tào Đức chớp chớp mắt, vặn hỏi:

— Mấy hôm trước huynh lẻn trèo tường ra ngoài, cũng là để cứu Hà Ngung đúng không?

Tào Tháo giật nảy mình:

— Đệ, đệ...

— Huynh cho rằng đệ là tên mọt sách thật ư? Từ hôm Đoàn Quýnh đến phủ lục soát, huynh toàn nấp dưới cửa sổ thư phòng của cha, để làm gì lại còn không rõ ư?

Tào Tháo nghe xong, há miệng trợn mắt, xưa nay cậu chỉ coi đệ đệ là kiểu người giống như thất thúc Tào Dận, chưa từng nghĩ rằng cậu bé thật thà này lại để ý như thế.

— Đệ thấy huynh giúp Hà Ngung như vậy có đúng không?

— Tất nhiên là đúng rồi! Đã đọc sách thì phải biết rõ đúng sai. Đảng nhân với hoạn quan, ai đúng ai sai, trong lòng đệ chẳng nhẽ lại không rõ hay sao? - Tào Đức cười nhạt.

— Dù thế nào đệ cũng không được nói cho phụ thân biết, nếu không huynh đi đời đấy! - Tào Tháo mím môi.

— Tất nhiên rồi. - Tào Đức cười ranh mãnh. - Nhưng...

— Nhưng sao?

— Huynh phải đồng ý với đệ một việc.

— Việc gì? Đệ không được yêu cầu lung tung đâu đấy! - Tào Tháo bắt đầu dè chừng với đệ đệ.

— Huynh đi cùng đệ đến gặp phụ thân. - Tào Đức vừa nói vừa cầm lên cuốn sách thẻ tre.

— Gặp phụ thân? Đệ vẫn muốn nói với ông ư? - Tào Tháo lo sợ đến độ chực quỳ xuống trước mặt đệ đệ.

— Huynh nghĩ lung tung gì thế? Đệ bảo huynh đi cùng đệ đến gặp phụ thân là muốn bẩm về chuyện binh pháp. Hôm nay phụ thân bảo đệ đọc cuốn binh pháp mà hằng ngày huynh vẫn đọc. Tính khí phụ thân thế nào huynh lại không hay sao? Đệ nãy giờ đọc rối tung rối mù cả lên, chắc chắn sẽ bị ăn mắng. Có huynh ở bên, đệ sẽ dễ ứng phó hơn! Đi nào!

Tào Tháo khi ấy mới thở phào, nhưng trong lòng vẫn nghi hoặc: Đúng rồi! Sao mình lại không nghĩ tới chứ, những cuốn hôm nay phụ thân bắt mình đọc cũng là những sách hằng ngày Đức nhi đọc. Vì sao phụ thân lại muốn chúng ta đọc đổi nhau như thế?

Hai huynh đệ lễ phép đến phòng Tào Tung, Tào Đức run run cầm cuốn binh thư đưa lên cho phụ thân.

— Con đọc thế nào rồi?

— Nhi tử ngu tối, không thể lĩnh ngộ được. - Tào Đức cúi đầu thật thà nói.

Không ngờ Tào Tung không nổi giận, chỉ chăm chú nhìn cậu con trai, hồi lâu mới than thở:

— Đức nhi này, con nói làm ta thất vọng quá. Chà... đọc không hiểu thì không cần phải đọc tiếp nữa. - Nói rồi ông cầm lấy cuốn sách.

Tào Tháo vội đỡ lời cho tiểu đệ:

— Đức nhi tuổi còn nhỏ, đọc loại sách binh pháp như thế này có lẽ hơi sớm ạ.

— Không phải, không phải... Mỗi người có một chí hướng, cũng không thể cưỡng cầu được. - Tào Tung lắc lắc đầu mãi.

Tào Đức nghe thấy phụ thân nói vậy, mừng rỡ cười nói:

— Đúng là thế ạ, ca ca rất tinh thông môn này. Bộ sách binh thư mà thất thúc cho huynh ấy, đã được huynh ấy phê chú sửa chữa, hệt như Trịnh Khang Thành chú giải *Kinh thư* vậy.

— Hừ! Con lại còn đề cao nó nữa, - Tào Tung liếc nhìn cậu con lớn. - Trịnh Huyền là bậc đại nho một đời, chứ nó thì là thứ gì?

Tào Tháo nuốt nước bọt, không đừng được hỏi:

— Vì sao phụ thân lại bảo chúng con đọc sách của nhau?

— Vì sao ư? Mấy đứa con ngốc của ta, ta chỉ muốn xem xem các con ai có thể tinh thông cả văn võ, ai có thể kế thừa được cơ nghiệp của Tào gia ta. Kết quả thì sao? Cả hai đều không đạt! - Tào Tung dường như rất giận, phất tay áo. - Thôi ra cả đi, đừng ở đây làm phiền ta nữa.

Trời dần về chiều, Tào Tháo trở về căn phòng vắng lặng của mình, hờ hững lật giở cuốn binh thư mà mình đã chú giải, đột nhiên suy nghĩ rối bời:

“Mình có thể trở thành một vị tướng quân không? Giống như Vệ Thanh[★], Hoắc Khứ Bệnh[★] vậy, hay Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán chẳng phải cũng kiệt xuất lắm sao? Thống lĩnh thiên binh vạn mã, bôn ba khắp chốn biên cương, ra sức cống hiến cho đất nước không biết cảm giác sẽ thế nào? Phụ thân chẳng phải quen biết thân với Đoàn Quýnh sao, mình có thể thỉnh giáo ông ta... Không được! Đoàn Quýnh không phải là người tốt, kết bè kết đảng với Vương Phủ, hối lộ hoạn quan, vì tróc nã Bá Cầu huynh mà sát hại hơn một ngàn thái học sinh, nợ máu chất chồng tương lai nhất định không có kết cục tốt... Nhưng phụ thân chẳng phải cũng qua lại với hoạn quan sao? Có điều ông chỉ một lòng nhằm chấn hung cơ nghiệp Tào thị, có thể người đời đã hiểu lầm ông, ông tuyệt đối không phải là kẻ tiểu nhân nịnh bợ hoạn quan! Chỉ đọc mỗi binh thư thì không được, nếu muốn trở thành vị tướng thực sự đủ tiêu chuẩn thì cần phải chăm

chỉ đọc kinh sử giống như phụ thân nói mới được. Nhưng, đọc đến mức thành con mọt sách giống Tào Đức cũng không hay. Làm thế nào mới có thể được coi là một đại anh hùng đầu đội trời chân đạp đất đây? Là tạo phúc cho bá tánh một phương, hay một vị tướng quân dũng mãnh nơi trận tiền uy danh chấn động một phương? Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, Ngu Hủ, Ban Siêu, họ có được coi là anh hùng không?"

Xưa nay chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ ra sao, đây là lần đầu tiên Tào Tháo ước vọng về tương lai của mình. Cậu gập cuốn sách thẻ tre lại, bước đến trước cửa sổ, trông lên bầu trời cao: Màn đêm tĩnh lặng mênh mang vô tận, thấp thoáng dưới làn mây ẩn hiện ánh trăng và những chấm sao li ti. Tào Tháo đột nhiên nhớ đến cảm giác khi bị ả đào hát chạm vào người hôm nay, thật là kỳ lạ. Rồi chẳng hiểu tại sao cậu lại nhớ đến cô nương Đinh gia mà tứ thúc đã chọn cho mình, cô ta có xinh đẹp hay không?

Tào Tháo quay người mặc nguyên y phục nằm xuống giường, lúc nghĩ đến cha, lúc nghĩ đến Đoàn Quýnh, lúc nghĩ đến tứ thúc, lúc nghĩ đến thất thúc, lúc nghĩ đến Hà Bá Cầu giờ không biết tung tích nơi đâu, lúc lại nghĩ đến cô dâu tương lai của mình, rồi chẳng hay đã ngủ từ khi nào...

Tụ tập bằng hữu ở Viên phủ

Chẳng biết bao lâu sau đó, Tào Tháo cảm thấy cơ thể lành lạnh, mở choàng mắt ra mới phát hiện trời đã sáng từ lúc nào, cậu đã ngủ suốt đêm qua như thế. Vươn vai đứng dậy, Tào Tháo vội gọi gia nhân mang nước xúc miệng rửa mặt đến.

— Hôm qua ta ngủ như vậy, mà ngươi cũng không gọi ta dậy.

— Đại thiếu gia! Lão gia nói cậu mệt rồi, không cho gọi. - Thằng hầu đáp.

— Phụ thân ta đêm qua đến đây? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Vâng ạ! Lão gia đợi trong phòng cậu lâu lắm, còn đọc cả những cuốn sách này của cậu đấy! - Thằng hầu chỉ bộ Tôn Vũ Tử trên bàn. - Đêm qua lão gia vui lắm, xem những cuốn sách này của

cậu xong trở về, còn uống rượu nữa. Hơn nửa năm nay mới thấy lão gia vui như thế.

Trong lòng Tào Tháo chợt mừng thầm, nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm trang:

— Được rồi! Không cần ba hoa nhiều, ngươi mau đi làm việc của ngươi đi!

Ăn sáng xong, cậu vội chạy đến vấn an Tào Tung. Nào hay Tào Tung vẫn giữ khuôn mặt cau có như quả mướp đắng, cứ như hôm qua không hề xem gì cả vậy, chỉ hỏi:

— Hôm qua, tứ thúc của mi gọi mi đi làm gì vậy?

Tào Tháo mặt đỏ đến tận mang tai:

— Không, không có gì...

— Hừ! Ta cũng chẳng quản nổi mi, không muốn nói thì thôi. - Tào Tung trừng mắt chằm chằm nhìn cậu. - Ta biết cả rồi! Mi đã thích ra ngoài, cũng chẳng giữ mi được. Vụ án viết chữ phỉ báng cũng tạm yên rồi, nếu muốn ra ngoài thì cứ ra! Đỡ phải ở nhà mặt mày buồn bã như thế.

Tuy lời nói có vẻ còn giận dữ, nhưng Tào Tháo vẫn vui mừng quá đỗi, vậy là có thể đi gặp Viên Thiệu được rồi.

Cậu gói ghém cẩn thận mười ba cuốn binh thư, buộc chặt rồi bỏ vào túi vải. Sắp xếp đâu vào đấy, mới gọi gia nhân chuẩn bị ngựa, quàng chiếc túi vải vào yên ngựa, rồi không cần bảo ai đi cùng, một mình cưỡi ngựa đến phủ Viên Phùng.

Trước cửa Viên phủ, ngựa xe tấp nập, các quan ở kinh, các môn sinh và các lại thuộc cũ ùn ùn đến bái yết, báo danh, ai cũng phải đợi ở ngoài cho đến khi được gọi. Thấy tình cảnh như vậy, Tào Tháo đang lo lắng không biết bao giờ mới được vào thì một tên canh cửa đã cung kính bước đến đón:

— Xin mời công tử vào!

— Ta!? - Tào Tháo không ngờ nhiều người có danh phận đều phải đợi, mà tên canh cửa lại mời riêng cậu vào. - Huynh biết ta ư?

Chỉ thấy tên canh cửa ôm chặt lấy đầu:

— Ngài lại hỏi câu ấy! Chớ đánh tôi, xin mời ông lớn mau vào ạ!

Hóa ra đó chính là tên gia đinh một tháng trước bị Tào Tháo đánh khi xông vào phủ. Khi ấy Tào Tháo lòng như lửa đốt nên nào nhớ được, nhưng tên gia đinh ấy có lẽ cả đời cũng không thể nào quên được cậu! Lần này vào đến cổng trong, cậu vội nói rõ đầu đuôi, một tên gia đinh đi báo cho Viên Thiệu hay. Viên Thiệu nghe xong, liền đích thân ra cửa đón, thấy cậu không dẫn theo tùy tùng nào, nách còn kẹp hơn chục cuốn sách, vội chạy đến đỡ lấy sách mang đến thư phòng mình ở sân bên.

— Bản Sơ huynh không hỏi han gì đã cầm ngay lấy sách, có phải nghĩ là sách này mang cho huynh xem không?

— Mạnh Đức thật là thích nói đùa. - Viên Thiệu cười nói.

Tào Tháo vẫn nghĩ mãi đến chuyện Hà Ngung:

— Bản Sơ huynh, Hà Bá...

— Hà Bá lấy vợ, Tây Môn Báo trừ bọn đồng cốt, chuyện này có chép trong *Chiến Quốc sách.* Sách ấy thật là ngụy đạo, hiền đệ nên ít đọc thì hơn. - Viên Thiệu vội nói lảng sang chuyện khác.

Tận tới khi đi đến nơi vắng vẻ trước thư phòng, Viên Thiệu mới nói nhỏ:

— Khi nãy nhiều người quá. Trong đây cũng có hai vị khách, việc này không vội gì, ta sẽ bàn sau.

Tào Tháo vâng một tiếng, quả nhiên thấy trong phòng đã có hai vị khách đang ngồi.

— Mạnh Đức không biết ai hả? - Viên Thiệu nói rồi chỉ vào người mặc bộ y phục màu đỏ nói, - Vị hiền huynh này là Thôi Quân, con trai của quan Đình úy Thôi đại nhân.

Tào Tháo nghe nói đó là con trai của quan Đình úy Thôi Liệt là chỗ giao tình với phụ thân mình, liền có cảm giác gần gũi. Lại thấy anh ta thân hình cao lớn, lưng hổ eo gấu, mặt hồng tai đỏ, mắt như sao sáng, từ đầu đến chân mặc một màu đỏ rực, đầy khí thế thượng võ thì càng thêm ái mộ, liền chắp tay nói:

— Gia phụ hiện giữ chức Đại Hồng lô, là chỗ thâm tình với lệnh tôn nhà. Đệ từ lâu đã nghe đại danh của huynh trưởng, chỉ giận chưa có duyên tương kiến. Tháo đệ xin được có lời chào!

Thôi Quân vội chào đáp lễ:

— Hóa ra là Tào Mạnh Đức! Đây đúng là đời cha rồi lại đời con tiếp nối giao hữu, chúng ta thật gần gũi lắm.

Nói xong cả bốn người đều cười lớn.

Viên Thiệu lại kéo người kia giới thiệu tiếp:

— Vị hiền đệ này họ Hứa, tên Du, tự Tử Viễn, là đồng hương với ta. Cậu ấy là môn sinh của Kiều công.

Tào Tháo bất giác ngẩng lên nhìn kỹ: Hứa Tử Viễn mình cao chưa tới bảy thước, búi tóc cao bọc khăn vuông bên ngoài, mình mặc áo dài vải gai màu trắng, lưng thắt đai vải đen, ngoài mặc áo khoác sắc trắng ánh vàng, không có trang sức gì đặc biệt; trên khuôn mặt, có đôi lông mày thưa nhìn thấy cả da bên dưới, hai tai đẹp khéo như cặp ngọc nguyên bảo, chiếc mũi thấp, cặp môi to dày đúng là xấu đến kỳ lạ, nhưng đôi mắt to vừa tròn vừa sáng lại rất linh hoạt, con ngươi di chuyển bên nọ sang bên kia, lộ rõ vẻ linh quang tú khí.

Hứa Du mở miệng liền bảo:

— Có phải huynh đài chính là Tào A Man năm xưa lưu diệu bút trên vách, giội quỳnh tương trong công đường, nhặt ngói xanh trên phòng ở phủ Tư lệ hiệu úy?

Tào Tháo giật mình, thầm nghĩ: “Làm sao anh ta biết cả tiểu danh của mình? Chuyện ấy cũng không có gì, nhưng ngay đến những việc hồi nhỏ mình vẽ bậy lên tường phủ, tè bừa ra công đường, trèo lên nóc nhà nghịch ngói mà cũng biết thì kể cũng lạ! Hơn nữa, miệng lưỡi của tên tiểu tử này cũng thật ghê gớm, môn sinh của Kiều Huyền quả nhiên cũng hơn người!”

— Chính là tại hạ! Tử Viễn miệng lưỡi thật lợi hại!

Bốn người vào chỗ ngồi, nói chuyện tâm đắc, chẳng bao lâu đã trở nên thân thiết.

Thôi Quân là người hiếu võ, tuổi cũng lớn nhất, cất lời:

— Chẳng hay liệt vị huynh đệ có biết chăng, quận Cối Kê có kẻ tạo phản rồi. Kẻ thổ hào ở Cối Kê tên gọi Hứa Thiều, đã lập một đội quân ở huyện Cẩn gần đó, nay tự xưng là “Dương Minh hoàng đế”!

— Hừ! Nằm mơ giữa ban ngày. - Viên Thiệu cười nhạt nói. - Mấy lũ thổ hào đó, đều là những kẻ mộng tưởng hão huyền, xuất thân

thế nào mà muốn làm hoàng thượng. Mệnh người là do trời định, chúng nên chăm chỉ cấy cày mới phải. Làm sao lại điên đến thế?

Chẳng biết vì sao, hai câu ấy của họ chẳng lọt vào tai Tào Tháo chút nào. Khi cậu ở huyện Tiều quê nhà, thấy rất nhiều người nghèo khổ bị ức hiếp, nên từ lâu đã có sự cảm thông. Lại kết giao bằng hữu với Tần Thiệu, sớm đã chẳng còn quan niệm về môn đệ. Nhưng ở đây mình chỉ là khách, lại quan hệ thân thiết với Viên Thiệu, nên không tiện nói gì.

Thôi Quân cười bảo:

— Các huynh chớ nên coi thường tên Hứa Thiều này, hắn có hai hành động rất đích đáng.

— Làm sao cơ? - Hứa Du hỏi.

Thôi Quân hai mắt sáng ngời nói:

— Hắn dẫn dắt đám quân ô hợp, nhưng lại đánh bại quan quân triều đình. Các huynh nghĩ xem, thứ sử Dương Châu là ai? Doãn Đoan! Đó là lão tướng cả đời rong quân ruổi ngựa, cuối cùng bị thua dưới tay hắn, thế có chấp nhận được không?

Tào Tháo không ngăn được cảm thán nói:

— Tuy là chiến bại, nhưng e rằng tội chẳng phải ở Doãn lão tiền bối.

— Nói vậy là sao? - Thôi Quân mặt lộ vẻ nghi hoặc.

— Doãn Đoan là danh tướng ở tây bắc, phụ tá lão tướng quân Trương Hoán đánh không trận nào không thắng, dẹp không trận nào không xong. Nhưng dẫu sao cũng chỉ là tay giỏi đánh với người Khương, chứ phải đấu với người phương Nam thì chưa hẳn đã được. Hơn nữa, Dương Châu bao năm nay không có chiến tranh, việc võ bị từ lâu đã trễ nải rồi.

Viên Thiệu lại nói thêm vào:

— Thực ra điều quan trọng nhất lại không phải ở chiến trường. Đoàn Quýnh câu kết với hoạn quan hãm hại Trương Hoán, Doãn Đoan cũng bị rủi lây. Bề ngoài làm thứ sử Dương Châu, trên thực tế chính là bị điều khỏi quân đội của mình. Quân không biết tướng, tướng không hiểu quân thì đánh trận thế nào?

— Hừ! Suy cho cùng lại là bọn hoạn quan đáng ghét. Không có chuyện xấu xa nào dưới gầm trời này mà không liên quan đến bọn chúng. - Tào Tháo nghiến răng. - Doãn lão tướng quân chiến bại, triều đình có trách tội không?

Viên Thiệu nói:

— Bị cách chức rồi. Nếu không được thủ hạ của ông ta là Công tào Chu Tuấn đút lót hoạn quan để chuộc mạng sống thì ông ấy đã bị Đoàn Quýnh xử tội chết rồi!

Thôi Quân nói:

— Bây giờ triều đình lại phái Tang Mân đi đánh Hứa Thiều, còn chưa biết thắng hay thua! Nghe nói Tang Mân được một người dẫn đường tên là Tôn Kiên, là hậu duệ của Tôn Vũ Tử.

— Cái gì mà hậu duệ của Tôn Vũ Tử chứ? Nói rõ thật hoang đường, đệ thấy cũng tầm thường thôi, chưa chắc đã có tài cán gì thực sự. - Tào Tháo khi ấy còn chưa để ý gì đến Tôn Kiên.

Dòng suy tư của Viên Thiệu vẫn là chuyện trong triều, không quan tâm lắm đến đánh trận, liền chuyển sang nói chuyện khác:

— Vừa nãy mọi người nhắc đến Đoàn Quýnh, người như thế đâu đáng được giữ chức Thái úy! Đến nay thái học sinh đã bị ông ta bắt sạch rồi. Thái học sinh sau này đều là quan viên của triều đình, nay bị bắt bị giết như vậy, về sau triều đình biết trông cậy vào ai?

— Trông cậy vào chúng ta thôi! - Thôi Quân tỏ vẻ tự phụ.

— Này này! Huynh nghĩ thì hay đấy, đương kim hoàng thượng đã có đủ người mình cần dùng. Đệ nghe thúc phụ nói, ông ta đang tính toán để những người cùng chơi với mình trước đây đều được làm quan. Nào là đám hát xướng, bọn viết chữ, lũ vẽ tranh, đám cờ bạc, thậm chí đến cả bọn đá gà đua chó, đến nay đều được làm quan. Lại còn gọi với mỹ danh là cái gì Hồng Đô môn học, cho bọn ti tiện Nhậm Chi, Giả Hộ, Lạc Tùng... coi giữ. Đúng thực là... - Viên Thiệu vẫn để ý giữ mồm giữ miệng, không dám nói bừa bêu xấu hoàng thượng.

— Chẳng lẽ mấy năm miệt mài đèn sách, bao năm chinh chiến lập công, lại không bằng một bức vẽ của họa công sao? - Tào Tháo có vẻ không tin.

— Đệ chớ cho là đùa, tay họa công Giang Lãm trong Hồng Đô môn, hoàng thượng đang muốn cho lên làm Thị trung đấy. - Viên Thiệu cười khổ nói, - Thúc phụ tôi vì chuyện này đã can gián hoàng thượng mấy lần, mà chưa thấy tác dụng gì. Quan hệ của gã Giang Lãm ấy với Trương Nhượng rất thân thiết, ai cản nổi chứ.

Bậc tam công cao quý lại chẳng ngăn nổi một tay họa công, đó cũng là chuyện thật kỳ quặc. Tào Tháo không ngăn được suy nghĩ: Khi Hà huynh vào kinh còn tính sẽ liên hệ các quan viên, dâng thư để cảm động hoàng thượng, bây giờ xem ra đương kim vạn tuế làm việc còn thua tiên đế khi xưa! Tiên đế tuy chẳng màng chính sự nhưng không đến nỗi thi hành chính lệnh bừa bãi, còn đương kim thiên tử lại đưa ra nhiều chủ ý gàn dở. Tất nhiên, những câu bất mãn thế này, không thể nói thẳng ra được.

— A Man huynh! A Man huynh!

— Ừ. - Tào Tháo ngoái đầu lại, thấy Hứa Du đang cầm trên tay cuốn binh thư của mình, chả trách suốt nãy giờ không nghe thấy cậu ta nói.

— Bộ Tôn Vũ Tử này phê chú chi tiết, là huynh làm đó ư?

— Phải.

— Tiểu đệ đúng là được mở rộng tầm mắt! - Hứa Du chắp tay cung kính.

— Không dám, không dám!

— Hẳn là huynh muốn đem cho Bản Sơ huynh đọc rồi. Có thể tại hạ đề nghị hơi quá, nhưng có thể cho đệ mượn xem trước mấy ngày được chăng?

— Việc này... Tử Viễn nếu không ngại thì cứ đem về xem. - Tào Tháo tuy ngoài miệng nói thế, nhưng trong lòng không mấy vui vẻ, mới lần đầu gặp gỡ, thứ đem cho Viên Thiệu xem lại bị cậu ta lấy đi trước, thật là khó coi. Nhưng có lẽ Tào Tháo nằm mơ cũng không ngờ được rằng, chính nhờ việc cậu cho Hứa Du mượn sách ấy, mà cậu có cơ hội gặp được bậc đại quý nhân đầu tiên trong đời.

HỒI THỨ 6

Tào Tung mở đường cho Tào Tháo

Hối lộ Vương Phủ

Nhà Hán sau khi được Đổng Trọng Thư dâng sớ lên Hán Vũ đế tuyên dương chuyện "thiên nhân cảm ứng", cứ mỗi khi quốc gia phát sinh chuyện phản loạn, thiên tai, hoặc chính sự có lỗi lầm gì lớn, sẽ cần thay đổi chức tam công: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

Nhưng đến tháng 3 năm Hi Bình thứ 3 (năm 174), Hán Linh đế Lưu Hoành ở ngôi vị mới bảy năm, mà các bậc đại thần từng nắm chức vụ ở ngôi tam công đã lên tới hơn mười tám người: Hồ Quảng, Chu Cảnh, Tuyên Phong, Vương Sướng, Lưu Cự, Lưu Sủng, Văn Nhân Tập, Hứa Huấn, Lưu Hiêu, Quách Hi, Kiều Huyền, Lai Diễm, Hứa Hủ, Lý Hàm, Viên Ngỗi, Tông Câu, Dương Tứ, Đoàn Quýnh... là người thay đổi bậc tể phụ nhiều nhất triều Hậu Hán cho đến bấy giờ. Người này vừa hát xong kẻ kia lại ra sân diễn, hơn nữa còn bè phái rối ren, hiền ngu đều có, hệt như chiếc đèn cù vậy, đủ thấy sự biến động của thời cuộc khi ấy.

Hôm đó, Tào Tháo luyện kiếm ở hậu hoa viên, đúng lúc đang hứng khởi, Tào Đức ở đâu chạy đến bảo:

— Mạnh Đức, phụ thân cho gọi huynh lên tiền đường gặp khách.

Tào Tháo lau mồ hôi nói:

— Lại là mấy nhân vật ba hoa khoác lác, hai lão Phàn Lăng, Hứa Tương chứ gì? Ta phát buồn nôn với các lão ấy.

— Vương Phủ đến đấy.

— Ông ta đến làm gì? - Tào Tháo đã nghe đến phát ngán về những trò tồi tệ của Vương Phủ, nhưng chưa từng nghĩ có ngày ông ta lại xuất hiện ở nhà mình.

— Mấy năm rồi huynh không ở đây nên không hiểu đấy. Vương Phủ thường vẫn qua nhà ta, lần nào cũng ngồi xe nhỏ, lén lén lút lút.

— Dối người thì chả có việc gì tốt. Thế ông ta gặp ta có việc gì?

— Theo đệ nghĩ thì huynh sắp gặp vận tốt rồi. Khi xưa ông ta gặp Phàn Lăng ở phủ nhà ta, chẳng mấy ngày sau Phàn Lăng đã từ một chức tản quan thăng lên làm Kinh triệu doãn. Hứa Tương cũng y như vậy. Hôm nay ông ta muốn gặp huynh, chắc chắn là phúc chứ không phải họa.

— Là họa cũng không tránh được. - Tào Tháo lập tức nhớ đến chuyện Hà Ngung.

— Huynh cứ đàng hoàng đến gặp, để cho lão hoạn già ấy biết phong độ kẻ hậu sinh Tào gia chúng ta.

— Tất nhiên là vậy rồi.

Tuy nói thế nhưng đến lúc thật sự gặp Vương Phủ, Tào Tháo chẳng thể nào tự nhiên nổi. Hoạn quan là nam nhân nhưng không hoàn chỉnh, quá ba mươi tuổi sẽ già rất nhanh. Vương Phủ tuổi đã gần sáu mươi, gương mặt trắng trẻo đầy những nếp nhăn, nhưng cũng từ mi thiện mục, sắc diện vui vẻ chan hòa, tóc trắng phất phơ, y hệt một bà lão hiền hậu. Thậm chí Tào Tháo còn hoài nghi: một người hòa nhã thân thiện thế này, thực sự biết hoành hành hống hách, là đại gian thần không phải chỉ một đời ư?

— Mạnh Đức tiểu tử đã lớn quá rồi nhỉ. - Vương Phủ càng cười càng thấy nhiều nếp nhăn. - Mới hồi nào được tròn một tuổi, ta còn đến bế mi.

Tào Tháo thực sự không biết phải đáp câu ấy thế nào:

— Dạ, tiểu tử cũng vẫn nhớ rõ, vẫn nhớ rõ.

— Mi cũng thật biết nói theo. Khi ấy mới một tuổi, nhớ được gì chứ? - Tào Tung nói trêu.

Vương Phủ lấy làm vui, cười vang ha hả. Tiếng cười ấy nghe sắc nhọn cao sâu, âm dương quái khí hệt như tiếng mèo hoang kêu lúc nửa đêm:

— Hôm nay ta được ngày nghỉ, chủ ý đến đây thăm Tào huynh đệ. Ngài thật khách khí, còn gọi lệnh lang công tử đến bái kiến ta. Lão hủ thật vinh hạnh quá... - Ông ta nói đến đó thì đột nhiên đổi giọng, - Chúng ta đều là chỗ thâm giao, có việc gì lão đệ cứ nói thẳng.

Tào Tung để tay lên vai con trai:

— Đứa con trai này của tại hạ năm nay mười chín tuổi rồi, từ nhỏ đã học thi thư, lại cũng hiểu sơ binh pháp, có chí hướng giúp sức cho triều đình. Đại nhân xem xem, có thể mở lối khơi dòng cho nó sớm được nhập sĩ.

Tào Tháo khi ấy đã hiểu, vì sao những người gặp Vương Phủ ở phủ nhà mình đều gặp vận may, hóa ra phụ thân vẫn luôn dùng cách ấy để "tiến cử" nhân tài với ông ta. Thực ra trong lòng cậu vẫn chưa sốt ruột chuyện làm quan, bởi sự ảnh hưởng của thất thúc Tào Dận vẫn còn tác động đến cậu, nhưng bây giờ không tự mình quyết định được nữa rồi.

Vương Phủ gật gật đầu, nói:

— Tục ngữ nói con cháu tự có phúc của con cháu, chớ làm kẻ có tội vì con cháu. Hiện nay những bậc minh kinh, hiếu liêm tuổi đã năm mươi còn xe chở đấu đong không hết, hiền điệt mới chưa đến hai mươi, ngài đã vội lo nghĩ đến con đường làm quan của nó, chẳng phải nóng vội quá sao?

— Thế cũng không phải là nóng vội, cháu nó hiện tuy còn nhỏ, nhưng chả mấy mà lớn. Nhân khi lão huynh đệ chúng ta đều còn tại vị, nâng đỡ cho cháu một chút, chẳng phải vì nó, mà vì thanh danh tổ tiên Tào gia đệ để lại vậy! Đại nhân nói xem có phải đạo lý ấy không? - Tào Tung cười lấy lòng. - Đệ cũng không cầu quan cao lộc hậu, chỉ mong nó sớm vào một chân hiếu liêm, còn những chuyện sau đó, tùy vào tài cán của nó thôi.

Vương Phủ vẫn chẳng quan tâm đến chuyện tiến cử, chỉ tự than rằng:

— Như ta thấy, mấy năm gần đây chuyện xét cử này cũng quá nhộn nhạo rồi. Chẳng cần biết có tài cán gì, chỉ cần có quan hệ, ai cũng có thể làm quan, điều ấy đúng là làm mất thể diện triều đình. Ngài có biết dân gian đầu đường cuối ngõ người ta nói thế nào không? Đỗ tú tài, chẳng biết chữ; Đỗ hiếu liêm, cha bỏ xứ; Thanh cao trong sạch, đục như bùn; Tướng giỏi đậu cao nhát như thỏ. Ngài nghe coi, những câu ấy có hay ho không? Ở vào những vị trí

như chúng ta, đâu đâu cũng là người quen, quan tâm hay không đều không được, thật là khó...

Triều đình dùng người không minh bạch, căn nguyên chẳng phải ở ông mà ra ư? Tào Tháo nghe ông ta ra vẻ quan cách, đã biết phụ thân thật uổng phí tâm cơ rồi.

— Tào lão đệ, ta chẳng có ý gì khác, không phải nói Mạnh Đức không tốt. Chúng ta chỉ là nhân công việc bàn chuyện công việc thôi, nói chút về chính sự suy đồi mấy năm nay. - Vương Phủ vẫn dửng dưng, lại nhìn Tào Tháo thầm đánh giá một lượt, rồi đột nhiên bảo, - Hiền điệt, cây bảo kiếm mà cháu đeo bên hông xem ra không phải thường đâu.

Câu ấy vừa dứt, thiếu chút nữa Tào Tháo ngã lăn ra đất. Cậu chỉ biết thúc phụ Tào Xí của mình là người có bản lĩnh nhìn qua một lần là nhớ. Lẽ nào Vương Phủ cũng biết cây kiếm này?

Lại nghe Vương Phủ cười bảo:

— Chắc hẳn đây là cây kiếm đã chặt đứt đôi thanh kiếm chinh chiến của Đoàn Kỷ Minh? - Vừa nói ông ta vừa như vô tình liếc nhìn Tào Tung.

Tào Tung khi ấy đã hiểu ra tám chín phần mười: Nay Đoàn Quýnh thân thiết hơn mình nhiều rồi, lại còn mặt dày làm việc cho Vương Phủ. Lần trước hạ nhục Đoàn Quýnh, ông ta nhất định đến chỗ Vương Phủ thêm mắm thêm muối để nói xấu mình một phen, cho nên Vương Phủ mới cố ý không giúp cho con mình. Nghĩ đến đó ông thầm chửi Đoàn Quýnh, lại cũng hối hận mình nhất thời kích động gây thù chuốc oán không đâu. Chắc hẳn không bỏ ra ít tiền của, sẽ không thể lay động được Vương Phủ, ông liền cười bảo:

— Vương đại nhân ngài nói rất đúng, Mạnh Đức nhà đệ là đứa hiếu thuận. Lần ấy nếu không có nó cứu thì cái mạng già của đệ đã mất vào tay Đoàn Quýnh rồi. Đứa con như thế nếu không được xét hiếu liêm, há chẳng ấm ức đến chết ư? Khoan hãy nói là góp thêm mấy lời tốt, dù có bỏ ra ngàn vạn gia tài đệ cũng có ngại gì?

Sở dĩ Vương Phủ đùn đẩy ba bốn bận, cũng là vì muốn nghe câu nói này của ông ta!

Tào Tháo từ khi sinh ra đến giờ mới lần đầu tiên chính mắt chứng kiến hành vi hối lộ như thế.

Chỉ thấy lão hoạn già mũ cao áo dài mới nãy còn nói năng nghiêm túc, vụt chốc đã lột bỏ bộ mặt cười cợt, nghiêm trang bảo:

— Ồ? Nghe ngài nói thế, cậu nhà đây đúng là đủ tiêu chuẩn được tiến cử hiếu liêm đấy, lão phu cũng yêu mến lòng hiếu tâm ấy của nó, rất giỏi, rất giỏi... Chuyện này ta sẽ thử thay ngài lo liệu cho.

Làm việc với hoạn quan, chỉ cần tiền trao tay, lập tức nước đổ thành sông. Tào Tháo vẫn đang ngạc nhiên, con người này sao có thể lật mặt nhanh như thế, Tào Tung đã vội giục bảo:

— Ngươi còn đứng ngây ra đó làm gì? Không mau tạ ơn Vương đại nhân đi!

Tào Tháo vội quỳ xuống cảm tạ dù trong lòng không muốn:

— Đa tạ Vương đại nhân đã vun vén cho!

— Mọi người quá khách sáo rồi, chúng ta là quan hệ thế nào? - Vương Phủ cười giả lả.

Quan hệ thế nào? Quan hệ tiền bạc thì có! Nếu không phải lão Tào Đằng phú gia địch quốc, để lại khối gia tài tiêu không hết này, Vương Phủ kia há lại có lòng tốt nâng đỡ cho Tào gia cậu? Tào Tháo giờ đây đã thấy rõ thế sự nhân tâm trong chốn quan trường. Có điều còn chưa làm quan, trước tiên đã phải nhờ vào sự nâng đỡ của tên giặc hoạn Vương Phủ tiếng xấu đồn xa này, dư vị ấy thật là chua chát.

Tào Tung đã nhiều năm tôi luyện cảnh luồn cúi đấu đá, da mặt không còn mỏng như con trai nữa:

— Quan hệ thì quan hệ, vất vả thì vất vả. Ngài đã giúp con trai tại hạ thì ngài chính là đại ân nhân của nhà tại hạ. Sau này Mạnh Đức có địa vị cũng sẽ không quên ân huệ của lão ngài. Có chỗ nào không thuận, phụ tử tại hạ tự sẽ lo liệu.

Vương Phủ gật gật đầu:

— Đó cũng là lòng thành thực của phụ tử hai người thôi... hiền điệt ắt còn phải học bài, vậy trước tiên cứ đi làm việc của cháu đi!

Tào Tháo biết họ muốn bàn đến chuyện tiền nong, vội chào rồi lui ra, tìm đến chỗ nấp cũ của mình, ngồi thụp xuống lén nghe trộm họ trò chuyện.

Chỉ nghe thấy phụ thân thao thao:

— Nay Lưu Lý đã chết, bọn thái học sinh ngứa mắt cũng giết sạch cả. Lão ngài có thể kê cao gối ngủ chẳng còn lo lắng rồi chứ?

— Ài... tuy nói thế, nhưng chỗ ta cũng còn khó lắm. - Khẩu khí của Vương Phủ đã thoải mái hơn khi nãy nhiều. - Ngài không biết đấy thôi, hiện nay đám tiểu hoạn quan trong cung không chịu an phận, lấy danh nghĩa của ta và Tào Tiết tung hoành lừa đảo khắp nơi, nhận tiền của người ta, khiến ta gặp bao nhiêu phiền phức. Nói đâu xa, mới mấy ngày trước thôi, mấy tên tiểu tử ăn trộm vài thứ bảo bối trong cung, chạy đến Hà Nam bán, kết quả là phạm án, bị người ta bắt giam vào ngục. Mấy tên tiểu nhân đó lại còn không thành thật, nói bừa là ta sai chúng đi ăn trộm, lại nói tiền bán được còn phải hiếu kính dâng ta. Đó chẳng phải là chịu oan mà không thanh minh nổi ư? Giặc cắn một miếng vào xương ba phân...

— Đúng vậy, đúng vậy. Ngài là rường cột của nước nhà, sao có thể làm chuyện hạ tiện như vậy. - Tào Tung nói hùa theo ý ông ta. - Sao ngài không sai người giết quách mấy tên tiểu nhân đó đi?

— Ấy, Tào huynh sao lại nói vậy? Mấy tên tiểu tử đó dẫu sao cũng mới vào cung, đều là con cái những nhà cùng khổ. Dù thế nào chúng cũng gọi ta là ông, ta sao nhẫn tâm cho bọn chúng chết? - Vương Phủ giả vờ ra vẻ từ bi nói. - Cho nên, ta nghĩ nên bảo lãnh cho bọn chúng ra, có mất ít tiền cũng không vấn đề gì.

Tào Tháo núp dưới cửa sổ nghe thấy đã hiểu, thầm nhủ: “Chắc hẳn bọn tiểu hoạn quan ấy là do ông ta sai khiến, nếu không làm gì có chuyện ông ta lại tốt bụng thế? Là người chủ trì mọi việc trong cung, lại tự ý bán trộm quốc bảo, lão già này đúng là tham lam cực độ.”

Tào Tung thì vẫn kinh hãi thực sự, bảo:

— Lão ngài thật có lòng tốt, lấy đức báo oán, bội phục, bội phục!

— Chớ bội phục ta, tuy ta nghĩ như vậy nhưng lực bất tòng tâm. Lão đệ nghĩ xem, chuyện này có liên quan đến quốc bảo, có phải

thường đâu? Ta chí ít cũng mất món phí tổn với các quan Kinh triệu, không thể để bọn họ nói ta ỷ thế khinh người, tự ý thả tù phạm. Hơn nữa, khắp trên dưới có biết bao người làm vụ án này, người ta phải chịu gánh nặng trách nhiệm, đều vì triều đình làm việc. Thế nào cũng phải biếu mỗi người một đôi giày chứ? Như thế tính hết cả lại, chí ít lại không mất vài nghìn vạn tiền ư?

Tào Tung đương nhiên hiểu rõ là ông ta đang "kê đơn" cho mình, vội tiếp lời thưa:

— Ngài không cần nói nữa, vì thiện tâm ấy của ngài, tại hạ xin đưa ngài ba nghìn vạn, để chúng ta làm được hảo sự đó.

— Ôi, ôi, ôi. - Vương Phủ vờ chối từ. - Cầm tiền của ngài như thế có được không?

— Có gì đâu mà không được? Có thể giải được nỗi lo lắng cho lão ngài, há chẳng phải là phúc phận của tại hạ ư? Chẳng qua vì hôm nay ngài nói nhắc đến chuyện đó, nếu là ngày thường, có muốn làm chút việc giúp ngài cũng chẳng đến lượt tại hạ? - Tào Tung lấy làm sảng khoái. - Hơn nữa, lão ngài đã hao tổn tâm trí vì Mạnh Đức nhà tại hạ, giúp sức ngài cũng là việc nên làm vậy.

Tào Tháo thật không bằng lòng: "Phụ thân cũng là nhân vật thuộc hàng cửu khanh, thế mà với Vương Phủ cũng quá quỵ lụy như vậy, làm mất đi vẻ uy nghiêm của bậc đại thần."

Khi ấy lại nghe Vương Phủ nói:

— Thật là làm khó cho lòng thành của lão đệ, vậy lão hủ ta xin vui lòng nhận vậy. Chúng ta vẫn chiểu theo quy định cũ, ngài sai người mang đến phòng nghỉ cho ta là được.

— Lão ngài cứ an tâm! - Tào Tung vội nhận lời, chuyện xét hiếu liêm đến lúc này mới tạm coi như xong. - Vương đại nhân, gần đây trong cung có tin tức gì không?

— Đổng thái hậu đang nổi giận đấy!

— Vì sao thế?

— Đều do lão già Kiều Huyền gây ra. Huynh trưởng của Đổng thái hậu là Đổng Sủng tham ô chút tiền, liền bị Kiều Huyền đàn hặc[★]. Dù gì người ta cũng là quốc cữu của hoàng đế, hà tất phải hà khắc như thế? Đổng thái hậu vốn là phiên phi, danh phận vốn có

chút bất chính, lại bị ông ta phá thế này, Thái hậu còn mặt mũi nào nữa? - Vương Phủ "hừ" một tiếng. - Chút việc này của chúng ta, nhất thiết không được để rò rỉ cho Kiều Huyền biết, nếu không sẽ chuốc thêm phiền phức đấy.

— Ngài mà cũng sợ ông ta ư? - Tào Tung cười nói.

— Tất nhiên là không sợ, nhưng đương kim vạn tuế rất coi trọng lão già này. Ông ta tuổi tác cao, công lao lớn, kinh nghiệm nhiều, ỷ vào tuổi tác nên không kiêng nể gì, văn võ khắp trong triều đều phải nể mặt ông ta. Ngay đến ta và Tào Tiết cũng không làm gì được. Chưa bàn đến những chuyện khác, đơn cử chuyện Đoàn Quýnh truy nã Hà Ngung, khắp trong ngoài kinh thành nào có quan viên nào dám không cho lục soát? Ngay đến Viên gia, Dương gia cũng lục soát cả đó thôi? Đâu ngờ đến Kiều phủ, lão già ấy đứng trước cửa, vừa mới trợn mắt, đã chẳng có ai dám tiến một bước vào trong.

Tào Tháo thầm khen một câu: "Đúng là vị lão thần lợi hại, đối phó với bọn tiểu nhân hoạn quan và Đoàn Quýnh, cần phải có khí phách như vậy!"

— Những kẻ ngỗ ngược như vậy hiện cũng không ít đâu. - Tào Tung nói thêm vào. - Ví như Sư Thiên hiện là tướng đất Bái, cũng là kẻ vô cùng cứng đầu. Nay Mạnh Đức nhà đệ muốn được xét Hiếu liêm, các việc trong quận nếu không được hắn gật đầu thì cũng khó mà làm.

— Sư Thiên là cái thá gì? Ta không trị nổi Kiều Huyền, chứ lại không trị nổi hắn ư? - Vương Phủ cười nhạt một hồi. - Ngài chỉ cần sai người bảo một câu với hắn, công việc của hiền điệt nếu hắn nhận lời thì thôi, nếu không nhận lời, cứ coi chừng cái đầu trên cổ hắn!

— Tuyệt! Có câu này của ngài, đệ an lòng rồi.

Tào Tháo thực sự cảm thấy chuyện này chẳng vẻ vang gì, cái chân hiếu liêm này của mình là đổi lấy bằng tiền, lại ỷ thế ép người. Đợi khi mình làm quan rồi, cũng không biết còn phải ăn bao nhiêu câu chửi rủa nữa đây! Nghe thấy bọn họ lại nói đến những thị thị phi phi của người khác, có những câu đúng là không thể lọt lỗ tai được,

cậu liền không nghe thêm nữa, nhổm dậy, nhẹ nhàng trở về phòng mình.

Tào Đức đang cười hi hi chờ huynh trưởng về, bảo:

— Thế nào? Huynh đi lâu thế, có phải là huynh đã gặp vận tốt rồi không?

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ôi trời... vận tốt thì có vận tốt, nhưng chả vẻ vang gì cho cam.

Huynh đệ hồi hương

Nửa tháng sau vào một buổi sớm ánh mặt trời rực rỡ, Tào Tung bỗng cho gọi hai con trai đến chỗ mình.

— Sao cơ? Phụ thân lại cho nhi tử về quê ư? - Tào Tháo có vẻ không hiểu.

— Con về đi! - Khẩu khí của Tào Tung như phát hiệu ra lệnh. - Mạnh Đức, năm nay con đã mười chín tuổi, cũng nên thành gia lập nghiệp rồi. Gia thế nhà cô nương họ Đinh ấy cũng không tệ, so với chúng ta cũng môn đăng hộ đối, lại là đồng hương. Ta đã viết thư dặn dò ở nhà chuẩn bị chuyện hôn sự, con nên sớm thành hôn.

— Dạ. - Tào Tháo đầy tò mò về vị hôn thê của mình.

— Ngoài ra, sau khi con thành thân chớ vội quay về đây ngay, các quan viên ở quận đã nhận lời ta rồi, chắc chắn năm sau con sẽ được hiếu liêm.

— Nhanh thế ạ!? - Tào Tháo không ngờ Vương Phủ và phụ thân mình lại làm việc nhanh như thế.

— Tiền bỏ vào đúng chỗ, lại có thể không nhanh sao? - Tào Tung nói vẻ không vui. - Sau này con làm quan rồi thì bản thân mình không còn là của mình nữa, e rằng có muốn về quê cũng khó. Nhân lúc này hãy chịu khó đi thăm thú các nơi thân hữu ở quê, chớ để người ta nói rằng chúng ta cậy thế nhà quyền quý. Về quê rồi, ăn nói cư xử phải cẩn thận hơn nhiều, bảo ban các vãn bối trong tộc cho tốt. Nghe nói tên Tào Hồng, đường đệ của con ở nhà, không chịu an phận, con phải bảo ban chúng cho tốt, nhất thiết không được gây

chuyện xích mích trong thời điểm quan trọng này, mà để lỡ mất tiền đồ của mình. - Nói rồi, Tào Tung lại nhìn sang đứa con út. - Đức nhi, con cũng cùng đi với A Man đi.

— Vâng ạ! - Tào Đức thích thú vâng lời.

— Từ nay về sau, con hãy ở lại quê nhà, không cần trở lại Lạc Dương nữa.

— Sao cơ? Phụ thân... phụ thân không cần con nữa ư? - Tào Đức quá sợ hãi.

— Tiểu tử ngốc, ta làm sao lại không cần con? Con bây giờ cũng lớn rồi, ta giao sản nghiệp ở quê nhà cho con quản lý! Tào gia chúng ta tuy nói là hoạn quan, nhưng từ đời tằng tổ các con đã rất được mọi người ca tụng là tốt bụng hòa nhã, sau này con phải quản lý gia nghiệp, giáo dưỡng tử đệ cho yên ổn. Ta không mong con được làm quan, chỉ cần con trông nom cơ nghiệp cho tốt là ta đã mãn nguyện lắm rồi. Con thích đọc sách, lại hiểu rõ sự lý, sau này con sẽ là người dạy dỗ cho đám tử tôn trong dòng tộc đấy!

Tào Đức hiểu rõ phụ thân đánh giá mình không cao như ca ca, từ bữa cậu không thể đọc nổi cuốn binh pháp của ca ca, cậu đã nhận thấy điều này. Nhưng mười mấy năm nay, sự quan tâm yêu thương của phụ thân dành cho cậu lúc nào cũng vượt xa ca ca. Phụ thân nắm tay cậu dạy viết từng nét chữ, dạy cậu đọc từng câu thi phú, phụ thân bế cậu ra hoa viên chơi đùa với chim tước, rồi có khi nửa đêm lại lấy áo đắp cho cậu khỏi lạnh... Phút chốc bao nhiêu tình cảm đều dồn cả lại:

— Phụ thân... sau này nhi tử không có ở bên cạnh phụng dưỡng... phụ thân phải giữ gìn sức khỏe... phụ thân... - Chưa nói dứt câu, cậu đã bật khóc, nước mắt đầm đìa khuôn mặt.

Tào Tung không khỏi xúc động khi thấy con trai như thế, nhưng thực sự cảm thấy không an lòng:

— Con ngoan của ta, không được khóc, thế này thì còn ra thể thống gì nữa... Sao lại nói như thế, đây đâu phải chia lìa sinh tử, con muốn đưa đám ta sớm phải không? - Nói rồi, ông đỡ Đức nhi đang quỳ dưới đất dậy. - Sau này đợi ta từ quan, sẽ về quê sống đến già. Thôi, các con mau đi chuẩn bị đồ đạc đi.

— Dạ. - Hai đứa con cùng lau nước mắt, rồi nhẹ nhàng tản đi.

Nhìn chúng chậm rãi lui chân, Tào Tung thở dài một tiếng: “Cũng coi như đã nuôi dạy chúng nên người, ta cũng sắp già rồi... ta sinh ra trên đời đã vì phụ thân mà sống, sau này lại vì các con, đến giờ cũng nên buông tay mà sống vì mình rồi. Lẽ nào ta thực sự chỉ có thể uốn lưng quỳ gối làm kẻ nô tài? Lẽ nào chỉ có người của Viên gia, Dương gia mới được người ta kính trọng? Ta nhất định phải làm tới tam công! Đến khi đó, đám ngụy quân tử từng cười nhạo ta, các ngươi còn có thể nói gì nữa đây!”

Tào Tung không tiễn chân các con, chỉ sai mấy tên gia nhân tiễn họ khỏi Lạc Dương. Tào Tháo và một lão gia nhân cưỡi ngựa dẫn đường phía trước, phía sau là ba cỗ xe ngựa chở đầy hành lý gia tư. Tào Đức ngồi trên chiếc xe cuối cùng, ngắm nhìn hết lượt cảnh quan xung quanh.

Tào Đức tới kinh đô từ khi còn nhỏ, chỉ mới về quê có một lần, là khi vẫn còn đang ẵm ngửa. Thường ngày cậu chỉ ở trong phủ đọc sách, rất ít khi ra ngoài chạy nhảy, chứ nói gì đến chuyện đi xa khỏi thành. Xe ngựa đi qua nhà Minh đường, Thái học, nhìn thấy những cánh đồng xanh mướt hai bên đường, núi rừng dằng dặc mãi nơi xa, cậu chợt có cảm giác mới lạ không thể nói hết, chỉ giận mình không có thêm mấy con mắt nữa để xem cho đủ tất cả những gì thấy được ở chốn thôn quê này. Kéo tên hầu nhỏ ngồi bên cạnh hỏi hết cái này đến cái khác, cậu cứ huyên thuyên mãi không thôi. Mới đi được một hồi, chiếc xe phía trước bỗng dừng lại, Tào Đức không biết đã xảy ra chuyện gì, vội nhảy xuống ngó lên xem - hóa ra là bằng hữu của ca ca đến.

Tào Tháo cũng không ngờ Hứa Du lại đến tiễn mình, vì dẫu sao họ cũng mới gặp mặt nhau có một lần! Cậu vội vàng xuống ngựa thi lễ. Hứa Du cũng vội chào lại:

— Nghe nói A Man huynh hồi hương, đệ có ý muốn đến phủ đường thăm, nhưng lại sợ đường đột quấy rầy nên mới dẫn theo hai vị học hữu kính cẩn đợi ở đây.

Tào Tháo nghe thấy anh ta gọi thẳng tên nhũ danh của mình, cảm thấy hơi buồn cười: “Xem ra Hứa Tử Viễn này nhất định chỉ gọi tiểu danh của mình thôi đây!”

— Huynh qua đây! Đệ xin giới thiệu với huynh, vị cao lớn này là Lâu Khuê tự Tử Bá ở Nam Dương; vị trông xinh đẹp như cô nương này là Vương Tuấn tự Tử Văn ở Nhữ Nam. Ba chúng tôi hiện đều đang học *Lễ ký chương cú* dưới cửa Kiều công.

Tào Tháo tuy thấy anh ta nói năng có vẻ đùa cợt nhưng nhìn kỹ hai vị ấy thì thấy nói vậy rất đúng: Lâu Khuê mình cao hơn chín thước, mắt phượng mày rồng, tóc búi trùm khăn, người mặc áo lụa màu đỏ tía, trông thật khôi ngô, cử chỉ tự nhiên khoáng đạt. Còn Vương Tuấn vóc dáng vừa phải, mình mặc áo dài trắng như tuyết, ngoài phủ một tấm áo lông chồn khác hẳn mọi người, vô cùng đẹp; ngắm kỹ khuôn mặt, vị nam tử này mặt như ngọc dát, răng trắng môi hồng, mày như vành trăng, tai như giọt ngọc, mắt đọng nước thu, nhìn ngắm thần thái, hơn hẳn Tử Đô, chẳng nhường Tống Ngọc,[★] so với tranh, tranh còn thua sắc, so với ngọc, ngọc lại tối màu, thực là còn đẹp hơn ba phần so với Tây Thi trong tranh, Hằng Nga trên bình phong.

Tào Tháo thầm khen là kỳ lạ: Kiều công này quả nhiên khác hẳn mọi người, tuy không nhận tử đệ nhà danh môn vọng tộc, nhưng mấy môn sinh này người nào người nấy đều một bậc nhân tài, chỉ nói ba người này thôi: một người cao lớn, một người xấu xí, một người đẹp đẽ cũng là hiếm thấy trên đời.

— Từ lâu đã nghe đại danh của Tào Mạnh Đức, tài lược hơn người, hôm nay được gặp quả là may mắn ba đời! - Lâu Khuê nói giọng vô cùng cung kính.

— Tài hoa của Mạnh Đức huynh chúng tôi đã được lĩnh giáo, ngày sau tất là tài năng rường cột nước nhà. Chúng tôi trong lòng kính phục, xin được đến đây tiễn biệt, mong huynh trưởng không chê, để ngày sau thêm phần thân cận. - Vương Tuấn cũng nói thêm.

Tào Tháo không hiểu vì sao họ lại khách sáo như vậy, mình thì xưa nay chả có tiếng tăm gì, hơn nữa gia thế “giống xấu xa để lại của hoạn quan” phải chê nhiều hơn khen, không thể so được với gia tộc của Viên Thiệu, Dương Bưu. Hai người này giữa đường đến đưa tiễn cũng không có gì, nhưng nói năng khiêm tốn như vậy thật khiến người ta khó hiểu.

Hứa Du thấy cậu hồ nghi như vậy, vội giải thích:

— A Man huynh xin chớ lấy làm lạ, họ đã đọc cuốn *Tôn tử binh pháp* mà huynh chú giải, trong lòng rất lấy làm khâm phục, nên mới đợi đây tiễn chân huynh.

Tào Tháo khi ấy mới nhớ lại: Ngày trước, cuốn binh thư mà mình chú giải Hứa Du đã mượn mang đi, hóa ra cậu ta đưa cho cả đám đồng môn cùng đọc. Thật may mắn, cuốn sách ấy đã đem lại cho cậu thêm hai vị bằng hữu này. Cậu chợt có một cảm giác thân thiết như gặp tri âm.

— Ồ! Thật lấy làm hổ thẹn... để mấy vị phải chê cười rồi.

— Tào A Man huynh chớ vội! Còn có một đại nhân vật nữa muốn được gặp huynh đấy! - Vừa nói Hứa Du vừa kéo tay cậu, chỉ về phía gần gốc đại thụ phía xa xa.

Chỉ thấy gần dịch trạm bên đường có một chiếc xe ngựa, có tới hơn mười người theo xe hầu, đang đứng nghiêm trang dưới gốc cây, chính giữa có một chiếc sập, một chiếc án, một ông già chòm râu phơ phất, y quan hoa quý đang ngồi. Tào Tháo thấy người này khí phách như vậy, liền nghĩ ngay - đó chẳng phải là Kiều công đại danh đỉnh đỉnh còn có thể là ai đây?

Trống ngực chợt đập thình thịch, thực đúng cảm giác "được yêu mến mà kinh sợ" đây! Cậu vội kéo đệ đệ chạy đến phía đó, rảo bước đến quỳ xuống đất:

— Vãn sinh bái kiến Kiều công! Huynh đệ Tháo có tài đức gì mà phiền Kiều đại nhân phải đến đây tương kiến. Thực là tội đáng chết! Tội đáng chết!

— Không cần phải khiêm lễ nhiều như vậy, mau đứng dậy đi nào! - Giọng Kiều Huyền thật trọng hậu.

Tào Tháo cẩn thận như đi trên băng mỏng, dắt đệ đệ từ tốn đứng dậy, cúi gập đầu xuống không dám ngẩng nhìn Kiều Huyền, đến thở cũng không dám thở mạnh.

— Ngươi ngẩng đầu lên đi.

— Dạ! - Tào Tháo hơi ngẩng lên, vừa hay gặp Kiều Huyền đang nhìn mình, đôi mắt ông dường như có một luồng điện, khiến người

khác phải thầm sợ hãi, không lạnh mà run. Cậu không khỏi thấy trong lòng lo lắng, lại vội vã cúi đầu xuống.

— Sao thế? Ngẩng đầu lên nào, để lão phu nhìn mặt ngươi xem.

Tào Tháo lại ngẩng mặt lên, chỉ thấy Kiều Huyền dung mạo thanh mảnh gầy gò, lộ rõ xương cốt, một đôi mắt phượng, toát ra ánh sáng quắc nghiêm trang, đôi môi mỏng khép chặt, dưới cằm là một chòm râu dài trắng xóa - đúng là tướng bậc quý nhân, không giận dữ cũng tự có uy.

— Ngươi là Tào Mạnh Đức?

— Vâng ạ.

— Là con Đại hồng lô Tào Cự Cao?

— Dạ vâng.

— Hừ! Ngươi không có sự uy vũ như ta tưởng tượng... Ta cứ nghĩ ngươi tất là kẻ thân cao thể tráng, vai rộng eo tròn, không ngờ ngươi lại vóc dáng thấp bé, thật không giống một người hiếu võ, tinh thông binh pháp. - Kiều Huyền vừa nhìn ngắm cậu vừa cười. - Ha ha ha... ngươi cũng không có điểm nào giống phụ thân ngươi, còn đệ đệ của ngươi lại rất giống ông ta. Cha mũi thẳng miệng rộng, môi dày râu dài, đó là tướng dưỡng cho phú quý vinh hoa. Nhưng phúc tướng của ông ấy ngươi chẳng có điểm nào bì kịp. Thứ lỗi cho lão phu nói câu này khó nghe, tướng mạo của ngươi e là còn ở dưới người bậc trung. Thế nhưng, trên đầu mày trái của ngươi có một nốt ruồi son, người mà trên đầu mày có nốt ruồi son là tướng đại tuệ.

Tào Tháo nghe ông ấy xem tướng cho mình, trong lòng hết lạnh lại nóng, cuối cùng nghe thấy tướng mạo của mình cũng có thể coi là tốt, mới mạnh dạn nói:

— Tướng mạo tiểu nhân đúng là khiến đại nhân phải khó coi, nhưng như người ta vẫn nói... không thấy vẻ đẹp của (Chung) Vô Diệm là bởi vô tâm vậy!

— Ồ? Ha ha... Ngươi nói hay lắm! Bộ *Tôn Vũ Tử thập tam thiên* này là ngươi phê chú đó ư? - Kiều Huyền vừa nói vừa cầm cuốn sách thẻ tre trên án lên.

— Dạ vâng. - Tào Tháo định nói mấy câu nhún, nhưng thực không biết rõ tính khí ông ấy, nên đã định cất lời nhưng đành nuốt

lại.

Kiều Huyền chợt cao giọng, hỏi lớn:

— *Thiên Hành Quân* sách Tôn Tử có viết: "quân hành hữu hiểm trở", ta hỏi ngươi, "hiểm" với "trở" khác nhau thế nào?

Tào Tháo hiểu ông ta muốn kiểm tra mình, vội cúi người trả lời:

— "Hiểm" ấy là vị trí đất có chỗ cao chỗ thấp; còn "Trở" là nơi có nhiều nước vậy!

— Ta lại hỏi ngươi, câu "Phàm địa thế có sự phân biệt: tuyệt giản, thiên tỉnh, thiên lao, thiên la, thiên hãm, thiên khích", ngươi hiểu thế nào? - Kiều Huyền lại hỏi dồn.

Tào Tháo không cần suy nghĩ, đáp ngay:

— Tuyệt giản là trước sau núi cao hiểm trở, nước chảy ngang ở giữa. Thiên tỉnh là bốn phía xung quanh núi cao, mà ở giữa thấp. Thiên lao là ba mặt vây bọc kín, dễ vào mà khó ra. Thiên la là cây cỏ kín rậm, tên bắn không qua. Thiên hãm là bùn đất lầy lội, xe ngựa khó đi. Thiên khích là đường đi nhỏ hẹp, mặt đất gập ghềnh.

Thấy Kiều Huyền liên tục gật đầu, Tào Tháo cho là ông ta đã hỏi xong, mới vừa tạm thở phào, chợt lại nghe ông ta hỏi to:

— Nói "quân quý ở thắng, chẳng quý ở lâu" là ý thế nào?

Tào Tháo cũng dần mạnh dạn hơn, cậu tiến lên trước án của Kiều Huyền, tiện tay cầm cây bút lên, bổ sung ngay vào quyển sách ấy của mình:

— Lâu thì bất lợi, việc quân như lửa cháy, không nhanh tất sẽ tự đốt mình vậy.

— Dụng binh không nhanh như dẫn lửa đốt mình, câu này chú thêm rất hay. - Kiều Huyền nhướng mắt nhìn cậu. - Mạnh Đức, ngươi thấy nên dụng binh như thế nào?

— Điều này... - Tào Tháo hơi do dự rồi mới nói. - Tiểu nhân không dám nói bừa, nhưng thầy Tôn Vũ đã nói rất hay: "Nhanh thì như gió, chậm thì như rừng, xâm chiếm như lửa, bất động như núi, khó biết như bóng đêm, động như sấm sét. Chia mũi quân để cướp làng, giữ lợi thế khi mở đất, xem xét cân nhắc kỹ rồi mới hành động.

Kẻ biết tính trước đường cong hay thẳng sẽ thắng, đó là phép quân tranh vậy.”

— Gió, rừng, lửa, núi, cân nhắc mà hành động, đó chính là yếu chỉ quan trọng nhất trong sách Tôn Tử, Mạnh Đức rất có con mắt nhìn nhận. - Kiều Huyền hốt nhiên đứng dậy, bước đi vài bước lại nói. - Ta cũng đã nửa đời đọc binh pháp, chỉ có một việc chưa từng hiểu thấu, thế nào là “Bá vương chi binh” vậy?

Tào Tháo giờ đây đã hoàn toàn thoải mái, nói to dõng dạc:

— Bá là không đặt ra quyền cho chư hầu trong thiên hạ. Tuyệt hết giao lưu mà đoạt hết quyền bính trong thiên hạ, khiến cho uy vũ mở rộng cho riêng mình! - Nói xong câu ấy, ngay đến bản thân cậu cũng thấy sợ. Những câu như thế, dường như đi quá xa so với lễ giáo nhân nghĩa và có vẻ hống hách chuyên quyền. Nhưng thời khắc ấy Tào Tháo tuyệt nhiên không nghĩ đến, sau này những câu nói ấy sẽ được chính mình thực hiện, cậu chỉ sợ sệt nhìn Kiều Huyền.

Tựa hồ Kiều Huyền cũng thấy không lọt tai lắm, nhưng các cơ thịt trên khuôn mặt lại thoáng giật giật, rồi liền ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Tên tiểu tử này giỏi lắm! Tinh tường thấu đáo, lời ngắn ý sâu, đó đâu giống những người chưa từng trải chiến trường viết ra? Năm xưa lão phu thống lĩnh quân Liêu Doanh chinh phạt giặc Hồ, nếu khi ấy được đọc sách của ngươi thì việc quét sạch giặc Hồ nào phải cần đến ba năm?

Tào Tháo nằm mơ cũng không nghĩ rằng Kiều Huyền lại đánh giá mình cao như vậy. Ai chẳng biết Kiều Huyền năm xưa nhờ việc chinh phạt có công, mà vang danh khắp thiên hạ, cậu thở hắt, vội từ chối:

— Kiều công quá khen! Tại hạ thực sự là...

— Ta xưa nay chưa từng nói lời nào quá! - Kiều Huyền cắt ngang lời cậu. - Hay thì là hay, không cần phải khiêm tốn khách sáo.

Những lời đồn đại về tính tình cổ quái của Kiều Huyền, Tào Tháo cũng đã nghe nhiều, hôm nay mới được tận mắt chứng kiến quả

nhiên là danh bất hư truyền. Cậu đưa mắt nhìn một lượt rồi vội nói chữa:

— Ý tại hạ là, binh pháp mà tại hạ chú giải, thực sự chỉ dành cho những người có tuệ nhãn như Kiều công đọc mà thôi. Những kẻ đầu óc nông cạn thì nào có coi ra gì?

— Ha ha ha! - Kiều Huyền bật cười thật lớn, vỗ vai cậu. - Tiểu tử giỏi lắm! Thông minh y như phụ thân ngươi vậy.

Tào Tháo thấy hơi chột dạ, một đại nhân vật như vậy, lại đứng đợi bên đường để nói cười thoải mái với một tên tiểu tử hậu bối. Chưa cần nói đó là người thuộc hàng tam công, ngay một tay nông dân cũng chẳng mấy người làm thế. Chưa đợi cậu tỉnh cơn mê, Kiều Huyền đã lại kéo cậu ngồi xuống. Thực là càng lúc càng không còn ra thể thống gì nữa! Tào Tháo đúng là cười không nổi, khóc không xong.

— Lão phu tự biết mình bản tính cô độc, tuy lăn lộn tranh đấu trong chốn quan trường đã nửa đời người, nhưng không có mấy bằng hữu. Những lễ nghi khách sáo ấy ta coi rất trái mắt! Duy chỉ thích giao lưu với những người trẻ tuổi, ngươi xem Tử Văn, Tử Bá, Tử Viễn, ba người họ học kinh trong phủ ta, những khi riêng tư cũng nói cười không khác bằng hữu là mấy! Các ngươi đến cả đây ngồi! Đến cả đây ngồi!

Tình cảnh này quả thực Tào Tháo chưa từng được nghe, chưa từng được thấy! Ông già này lại coi học trò như bằng hữu, còn gọi bọn họ đến ngồi vây quanh chung một chỗ, trong lòng chợt đắn đo: Ông ấy thực sự nghiên cứu *Lễ ký* ư? Tào Đức ở nhà luôn bị quản giáo nghiêm, nào có bao giờ thấy được chuyện thế này, từ nãy vẫn đứng chết trân tại chỗ, Vương Tuấn vội kéo cậu ngồi xuống.

— Chớ lấy làm lạ, lão phu tính tình thế đấy! - Kiều Huyền đã không còn giữ vẻ uy nghiêm như khi nãy nữa. - Thực không giấu gì, khi Tử Viễn đem sách đến cho ta xem, ngay hôm ấy ta đã muốn gặp ngươi. Nhưng lại đắn đo, sợ người khác đàm tiếu, nói rằng Kiều Huyền với người của Tào gia thế nọ thế kia, đất kinh kỳ miệng lưỡi cũng lắm thị phi!

— Hôm nay có thể được gặp, đúng là vạn hạnh cho tiểu nhân. Nếu Kiều công không chê, tiểu nhân mong được theo Tử Viễn, Tử Văn, Tử Bá để học *Lễ ký* dưới cửa của ngài!

— Ôi chao! Có gì đáng để học đâu? Học vấn ấy chẳng qua chỉ như một viên gạch ngoài bậu cửa! Trên đời có mấy người có thể học đến cảnh giới như Mã Quý Trường, Trịnh Khang Thành đâu? - Kiều Huyền nói thẳng không chút kiêng dè. - Nói thực lòng, ta chẳng qua là vì dòng họ mấy đời tương truyền mà phải học thôi! Bọn Tử Văn ba người họ trên danh nghĩa là học tập trong phủ ta, kỳ thực hằng ngày đều không có việc gì làm nữa mới đọc qua vài cuốn sách, hầu hết thời gian dành để chuyện phiếm tiêu khiển thôi. Tiểu tử ngươi không giống bọn họ, trong nhà có thân phụ làm đại quan, còn có họ hàng quan hệ gần gũi với hoàng hậu. Bản thân ngươi lại có tài năng chú giải được sách lược trong binh thư, còn học *Lễ ký* làm gì? Đừng làm bừa để lỡ mất công lao!

— Ha ha... Những lời ngài nói, đúng là những lời mà thế nhân không dám nói. - Tào Tháo từ nhỏ chỉ thấy phụ thân lúc nào cũng mang khuôn mặt sắt đá và thất thúc lúc nào cũng bảo thủ cẩn thận, đến nay lần đầu tiên trong đời thấy một lão nhân hào sảng thẳng thắn đến vậy, cũng hiểu vì sao Hứa Du ăn nói thoải mái thế, thực đúng là thầy nào trò nấy.

— Mạnh Đức này, e là chúng ta không có duyên thầy trò, vậy chúng ta cứ coi là bạn vong niên đi!

Kiều Huyền thuận miệng nói luôn, khiến Tào Tháo giật mình kinh ngạc: một lão nhân hơn sáu mươi tuổi lại coi tên tiểu tử chưa tới hai mươi tuổi là bạn vong niên, ngay đến phụ thân nếu gặp Kiều Huyền cũng phải lấy lễ với trưởng bối mà tiếp đãi ấy chứ!

— Tiểu nhân không dám...

— Có gì mà không dám? Chớ làm bộ đứng đắn như bọn tiểu tử Viên gia, tự nhiên mà làm mới là kẻ trượng phu thực sự! - Kiều Huyền tựa hồ có ít nhiều thành kiến với gia tộc Viên thị.

— Vâng! - Tào Tháo cũng cười ha ha. - Nhưng tiểu nhân còn chưa thành thân, lần này về quê thành thân rồi, mới là trượng phu thực sự được ạ!

Kiều Huyền nghe xong, ngửa mặt cười lớn, Hứa Du vỗ tay khen hay, Lâu Khuê còn chưa nghe ra vội kéo Hứa Du hỏi:

— Sao cơ? Sao cơ?

Khiến Vương Tuấn vốn văn nhã nghiêm túc cũng che miệng mà cười. Tào Đức cũng buồn cười không đừng được, cậu chưa từng thấy ca ca nói đùa với người khác như thế bao giờ.

Nào hay Kiều Huyền cười một lúc, chợt ngừng lại, nắm lấy tay Tào Tháo bảo:

— Tiểu tử! Chúng ta đã là bằng hữu rồi, cũng nên nói rõ tâm tư trong lòng chớ nên giấu giếm chứ?

— Ồ? - Tào Tháo ngạc nhiên. - Nhờ lão đại nhân coi trọng, tiểu nhân há dám không hết mình.

Kiều Huyền gật gật đầu, nói nhỏ rằng:

— Mạnh Đức có biết người này chứ? - Vừa nói ông vừa chỉ tên gia đinh đang đứng dưới gốc cây đằng xa.

Tào Tháo không hiểu, làm sao mình biết được tên người ở trong nhà ông ấy chứ? Nhưng mới liếc nhìn, cậu đã vô cùng kinh ngạc - đó chính là người mà ngày đêm mình vẫn nghĩ tới - Hà Ngung!

— Đó là Bá...

Kiều Huyền thấy cậu sắp gọi ra miệng, vội giơ tay che miệng cậu lại:

— Chớ có nói ra, ở đây chỉ có sư đồ ta biết lai lịch của người này, những gia đinh khác còn chưa ai hay biết, không được để lộ.

— Vâng vâng vâng. - Tào Tháo đáp liền mấy câu. - Tiểu nhân lấy làm lạ là, làm sao huynh ấy lại đến phủ của ngài?

— Nói ra dài lắm, ta với Trần Phồn hiểu nhau đã lâu. - Ông ấy nói “hiểu nhau”, có thể thấy là không quen thuộc lắm, nhưng vẫn ngưỡng mộ lẫn nhau. - Bữa ấy ta ngồi xe rời khỏi triều, liền thấy cậu ta mặt mũi hầm hầm tức giận muốn đến công đường đầu thú. Ta vội sai Tử Viễn, Tử Văn ngầm cản cậu ta lại, giấu vào trong phủ.

Tào Tháo nói:

— Chả trách Đoàn Quýnh không truy nã được huynh ấy, hóa ra là được Kiều công cứu. Phủ đệ của ngài, hắn ta há dám lục soát ư?

Kiều Huyền vuốt chòm râu dài, khuôn mặt lộ vẻ đắc ý:

— Hừ! Khi ta còn làm Độ Liêu tướng quân, Đoàn Kỷ Minh kia chẳng qua chỉ giữ chức tư mã của một biệt bộ dưới trướng ta. Sau này khi hắn lên làm Độ Liêu tướng quân thì lão phu ta đã là Thái úy. Con đường đi lên của hắn, khi nào chẳng là chức dưới tay ta, ta bảo hắn làm gì, hắn cũng đâu dám nói một tiếng "không" chứ?

— Ha ha... Hà huynh ẩn ở phủ của ngài, coi như tìm được nơi ổn nhất trong thiên hạ rồi. - Tào Tháo vừa nói vừa liếc sang Hứa Du. - Tử Viễn, huynh đúng là kín miệng thật, có chuyện hay vậy mà không nói cho tại hạ biết.

— Khi ấy tại hạ không biết huynh và huynh ấy có giao tình với nhau như vậy, cho nên chỉ có cách giữ miệng cho kín. Không ngờ hôm đem binh thư về vừa mở lời thì hóa Hà huynh cũng quen biết huynh, còn nói huynh từng cứu mạng huynh ấy. Thế mới hay, hóa ra đều là người một nhà. - Hứa Du cũng cười. - Tóm lại là may nhờ có cuốn binh thư của huynh!

Tào Tháo dường như đã hiểu ra, hóa ra Kiều Công hôm nay đến tìm cậu, tuyệt nhiên không phải chỉ vì xem cuốn binh thư cậu chú giải, mà tất có chuyện hệ trọng muốn căn dặn. Lại thấy sáu người già trẻ ngồi cách chỗ bọn gia đinh khá xa, mới rõ khi nãy ông ta bảo mọi người cùng lại ngồi là có ý tránh bọn thủ hạ để ý. Tào Tháo thầm nhủ: Người đời nói Kiều công thô kệch, ngang tàng, không ý nhị, chứ nào hay ông ấy trong thô kệch có ý nhị, kín đáo sâu xa.

Nghe xong Kiều Huyền lại chậm rãi nói:

— Việc này nhất định không được lộ ra! Chuyện của Hà Bá Cầu đáng thương. Khi xưa mắc tội xông vào hoàng cung cứu người, nay lại vướng đến chuyện viết chữ hặc tội trên cửa khuyết. Trước đây Trần Phồn giữ nghĩa, nên hơn tám mươi thái học sinh chỉ có người này sống sót. Trông thấy anh ta nhất thời kích động muốn bỏ oan mạng sống của mình, lão phu sao có thể làm ngơ? Thực không giấu gì, từ hôm đó đến nay, anh ta chưa từng đi đâu khỏi phủ ta. Nhưng dẫu sao Lạc Dương vẫn là đất hổ lang, không thể giữ được lâu. Lần này anh ta tính kế chạy đến Nam Dương lánh nạn, nhân tiện liên lạc với bằng hữu các nơi. Nhưng suốt dọc đường, các châu thành cửa ải kiểm tra nghiêm ngặt, cho nên muốn nhờ Mạnh Đức đem theo

anh ta lẫn trong đám gia nhân, tiện đường hộ tống anh ta đến Nam Dương.

— Đại nhân chớ lo. Chuyện này có huynh đệ tại hạ ra sức lo liệu, xin ngài cứ yên tâm! - Tào Tháo vui vẻ ưng thuận.

— Hay lắm! Người có thể thông hiểu binh pháp, quả nhiên là biết rõ thị phi. - Kiều Huyền lại cười. - Nhưng chuyện này chỉ sáu người chúng ta được biết, nhất thiết không được truyền ra ngoài. Ngay đến phụ thân ngươi, thúc phụ ngươi, cho đến mấy bằng hữu khác của ngươi như Viên Thiệu, Thôi Quân đều không được nói với họ.

— Được! - Tào Tháo quay đầu lại dặn dò đệ đệ. - Đức nhi đã nghe rõ chưa? Đệ cũng phải nhớ kỹ lấy.

— Xin huynh trưởng yên lòng! Đệ từ nhỏ đến lớn, chuyện gì chẳng giúp huynh che giấu? - Tào Đức cười nói.

— Các ngươi cũng không nên lo lắng, để anh ta trà trộn trong đám đông, cho nên chớ có thêm riêng điều gì khác biệt. - Vừa nói Kiều Huyền vừa đứng lên. - Chắc chắn Mạnh Đức được tiến cử hiếu liêm, không quá nửa năm một năm sẽ về lại kinh thành, khi đó ngươi cứ việc đến phủ tìm ta... Ta còn có một số công việc phải làm, hãy để bọn Tử Văn tiễn mọi người thêm một đoạn vậy.

Huynh đệ họ Tào liền bái biệt Kiều Huyền ở đó, bọn Hứa Du ba người cũng theo Kiều Huyền lên xe đi. Hai huynh đệ Tào Tháo đứng trông theo, mãi cho đến khi xe ngựa của Kiều Huyền đã đi khuất hẳn mới chậm rãi quay đầu lại, thấy Hà Ngung mặc bộ y phục của gia đinh chạy đến hỏi:

— Tiểu nhân là quản gia Kiều phủ, phụng mệnh Kiều đại nhân đến công cán ở Nam Dương, nhân tiện đến hầu hạ hai vị trên đường, mong công tử cho phép.

Tào Tháo biết anh ta cố ý diễn thế cho đám tùy tòng thấy, liền nói vẻ bề trên:

— Biết rồi! Ngươi tạm ngồi cùng chỗ ta, để nhân thể kể cho ta nghe những chuyện của đại nhân nhà ngươi.

— Dạ. - Được câu ấy, Hà Ngung đã có thể đàng hoàng đi bên Tào Tháo rồi...

Cứ như vậy, Hà Ngung theo đám hành nhân của Tào gia, dễ dàng ra khỏi đất Tư Lệ, đi thẳng đến đất Bái mới chia tay.

Sắp chia tay, Tào Tháo khuyên Hà Ngung nên bảo trọng, nhất thiết không được làm việc nguy hiểm.

Hà Ngung cầm tay cậu ngượng ngùng hồi lâu:

— Đại ân không thể nói đến chuyện hậu tạ, huynh đệ đã hai lần cứu ta khỏi chốn nước lửa, thực khiến ngu huynh phải xấu hổ... Ta vốn chỉ mong hoàng thượng có thể chấn chỉnh lại triều cương, quét sạch lũ gian tà, đâu ngờ ông ta càng thêm mù quáng, tin dùng chẳng phân biệt trung hay gian! Chẳng những ta chưa thể báo thù cho Trần Thái phó, mà còn làm hại hơn ngàn huynh đệ thái học sinh... Thật là ngu si tầm thường! Đại Hán ta có tên hôn quân như vậy, thiên hạ há có thể yên ổn được sao? Ngu huynh lần này lại phải đào vong trốn chạy, chẳng biết năm nào tháng nào mới có thể gặp nhau, cũng chẳng báo đáp nổi ơn cứu mạng của đệ. Mong hiền đệ ngày sau làm quan có thể khuông phù xã tắc, lấy lại uy phong cho kẻ sĩ chính nghĩa chúng ta!

HỒI THỨ 7

Trước ngày làm quan lỡ tay giết người

Dự tiệc ở Hoàn phủ

Buổi sáng hôm ấy tiết trời trong sáng vô cùng, nhất là ở vùng thôn quê huyện Tiều, không khí trong lành, cỏ hoa tươi tốt, càng vẻ xanh mướt vô biên của bầu trời thêm rộng mở. Tào Tháo và Hạ Hầu Uyên thả cương, dong ngựa trên cánh đồng, thực ra họ cũng chẳng biết đi đâu, chỉ là ra ngoài đi dạo một vòng mà thôi. Huynh đệ Hạ Hầu đã giúp đỡ rất nhiều trong chuyện hôn sự của Tào Tháo, hai ngày nay mới tạm được nghỉ ngơi. Nhưng Hạ Hầu Uyên chẳng chịu yên một chỗ, nào bận tâm Tào Tháo có đang vui duyên mới hay không, được chút rảnh rỗi là lôi Tào Tháo đi chơi.

Trên mặt Tào Tháo còn vẻ mệt mỏi chưa tỉnh ngủ, trông Hạ Hầu Uyên vóc người cao to cưỡi trên con ngựa trắng phi qua phi lại trước mặt, mà không thể lên tinh thần được - cậu vẫn còn cảm thấy thất vọng vì tân nương không được như ý mình.

Tào Đỉnh trước kia khoe ta nàng xinh đẹp như hoa, nhưng đêm tân hôn, Tào Tháo vừa nhìn tân nương đã thấy chán nản. Cậu muốn có một người phụ nữ trang nhã, hiền thục, nhưng phu nhân họ Đinh ấy của cậu lại không phải như vậy. Nàng ấy lớn hơn Mạnh Đức một tuổi, thân hình phốp pháp thậm chí còn khiến Mạnh Đức đứng bên càng thêm thấp bé. Hơn nữa nhan sắc cũng chẳng có gì xuất chúng, khuôn mặt to tròn hơi đen, lại đi với cặp mắt dài nhỏ. Tựu chung lại, tất cả những từ ngữ đẹp đẽ chắc chắn đều trở nên vô duyên với nàng ấy. Nàng ấy tuy không đến mức xấu tệ, nhưng cũng chỉ có thể được liệt vào hàng con gái tầm thường, không thể khiến cho người khác sinh lòng ái mộ được. Tào Tháo trong lòng không vui, đành chỉ biết mượn rượu tiêu sầu, cùng chén chú chén anh với tên ma men Đinh Xung theo đoàn đưa tân nương đến, uống đến say mèm. Nằm trong phòng tân hôn, trong đầu cậu lại hiện lên hình ảnh nha hoàn bồi giá cùng theo thê tử đến.

— Mạnh Đức! - Hạ Hầu Uyên gò cương ngựa. - Bỏ bộ mặt sầu não khốn khổ ấy đi! Chỉ là nương tử xấu thôi đúng không?

Tào Tháo cúi đầu cười nhăn nhó bảo:

— Huynh nói thì dễ lắm! Nàng ấy đâu phải là vợ huynh, nên đương nhiên huynh không thấy chán ngán rồi!

— Có gì mà chán ngán với không chán ngán? - Hạ Hầu Uyên vốn là người thô thiển, không đọc sách bao giờ, câu nào cũng nói ra chuyện khác. - Người ta dù gì cũng là khuê các nhà đại gia Đinh thị. Huynh nói chán ngán, chứ tắt đèn nhà ngói cũng như nhà tranh, có phải không?

— Nói vớ vẩn... Thôi đi! Không nói chuyện này với huynh nữa!

— Nói đến cùng tâm tư của huynh nhé! - Hạ Hầu Uyên ngây mặt nói. - Đợi khi huynh đậu Hiếu liêm, ra ngoài làm quan, rồi sẽ tìm một tiểu lão bà xinh đẹp lại chẳng được hay sao?

Tào Tháo bị câu nói ấy của hắn ta phá mê, những đám mây u ám trong lòng chợt như thấy bị quét đi sạch, cũng nói đùa bảo:

— Điều đó không cần huynh phải bận lòng... - Vừa nói, cậu vừa ngáp dài. - Ta đúng là không hiểu, các huynh cả ngày tụ tập ở đây có ý nghĩa gì? Chẳng mấy mà béo ị ra đấy.

— Béo thì lại tập võ, huynh tập với ta được không?

— Ta chẳng dám ra tay tập võ với huynh đâu. - Tào Tháo đã biết rõ khả năng của Hạ Hầu Uyên.

— Đúng rồi! - Hạ Hầu Uyên chợt dừng ngựa. - Hôm nay có chỗ vui lắm.

— Cái gì vui?

— Hoàn đại lão gia mở tiệc thết khách, chúng ta đến đó đi.

— Có phải Hoàn gia ở Hà Tây không? - Tào Tháo đã nghe loáng thoáng. - Người ta không mời, ta chẳng đi đâu.

— Không sao cả, họ mời đại ca ta mà!

— Ồ? Nguyên Nhượng quen biết với Hoàn gia lắm ư?

— Cũng không quen! Nên huynh ấy mới không quan tâm đến ông địa chủ Hoàn đại lão gia ấy! Chỉ vì Hoàn gia biết tiếng đại ca ta, muốn thêm đẹp mặt mình nên mời huynh ấy. Đại ca ta thì huynh biết

rõ rồi còn gì, huynh ấy đâu có coi ông ta ra gì? Nhưng huynh trưởng không đi thì ta đi thay cũng thế. - Hạ Hầu Uyên vung vẩy sợi dây cương nói.

— Huynh đi cũng không có gì đáng nói, nhưng nhà người ta không mời ta.

— Không sao! Huynh là con nhà đại quan, Hoàn gia muốn kết thân với huynh còn sợ chẳng được ấy chứ! Nếu huynh đi, Hoàn đại lão gia có khi sướng nhảy cẫng lên cho mà coi?

— Như thế ta cũng không đi. - Tào Tháo vừa nói vừa ngáp dài. - Nguyên Nhượng không coi hạng địa chủ ấy ra gì, ta cũng chẳng nên đến để làm đẹp mặt cho họ.

— Huynh thật giống đại ca tôi vậy, đều cố chấp! Hoàn gia hôm nay đã chuẩn bị sẵn rượu ngon món lạ, có khi còn có cả ca kỹ, múa hát, có ăn có uống, có chơi có vui, tại sao lại không đi? Muốn đổ nước sạch lại không chịu rửa thuyền? Không ăn cũng cứ ăn, không uống cũng cứ uống! Người ta còn được đà ăn cả bã, uống cả cặn, đằng này món ngon bày lên đến miệng, mèo đói còn chê?

Tào Tháo nghe thế sớm đã lấy làm thích thú:

— Được rồi, được rồi! Có mấy câu hay ho này của huynh, ta sẽ đi cùng huynh một chuyến. - Nói rồi quất vào mông ngựa một roi thật mạnh, hai người một trước một sau cùng phi ruổi trên đồng rộng.

Tào Tháo cũng không về nhà, theo đến nhà Hạ Hầu Uyên tắm gội thay quần áo, chẳng kịp báo Hạ Hầu Đôn biết một tiếng, liền đi đến Hoàn gia luôn.

Hoàn gia ở huyện Tiều vốn là hậu duệ của Hoàn Đàm - danh thần đời Quang Vũ đế. Hoàn Đàm khi xưa tướng mạo đẹp đẽ, hiểu biết sách vở, tinh thông âm luật, tiếng tăm khi ấy chỉ đứng sau Dương Hùng, chỉ vì ông không tin chuyện sấm vĩ, trái ngược với Lưu Tú, nên bị bãi miễn quan chức. Từ đó trở đi, những người trong dòng tộc trước sau đều bất đắc chí, nhân khẩu cũng dần tàn tạ. Nhưng dù họ Hoàn gia đạo suy vi, cũng vẫn là một trong những địa chủ lớn, đếm trên đầu ngón tay ở huyện Tiều này. Hiện nay người trong tộc ấy tuy không có ai làm quan từ cấp huyện trở lên, nhưng xét về ruộng đất sản nghiệp cũng chẳng kém gì Tào gia, Đinh gia.

Nhất là tòa trang viên lớn xây dựng vô cùng đặc sắc, số nông hộ làm ruộng cho họ cũng đến hơn trăm nhà. Hoàn đại lão gia sẵn tiền lắm của, cũng chăm lo cho con cháu học hành, lúc nào cũng lo lắng không đành lòng nhìn gia tộc danh vọng ngày một suy vi, luôn muốn được kết giao với các danh sĩ, để có tiếng tăm tốt, tiếc rằng Tào gia, Đinh gia trước sau vẫn không bằng lòng.

Vừa vặn gia tộc hàn vi gần đó xuất hiện một người là Hạ Hầu Đôn, năm mười bốn tuổi có người hạ nhục thầy học của anh ta, anh ta liền giết chết kẻ đó, từ đó tiếng tăm ngày một truyền xa. Hoàn đại lão gia vì vậy mà nảy ra ý, một lòng muốn kết giao với anh chàng Hạ Hầu Đôn này. Nào ngờ Hạ Hầu Đôn cũng không chịu. Suốt mấy năm trời, Hoàn đại lão gia nay mời mai mời, anh ta vẫn luôn nại cớ thoái thác, khiến Hoàn đại lão gia trong lòng cũng dần nguội ý.

Hôm nay Hoàn đại lão gia trong lòng phấn chấn, chỉ nhân có Châu Tinh - cháu gọi tướng đất Bái là Sư Thiên bằng cậu - đi săn ngang qua trang viên Hoàn gia vào xin nước uống, Hoàn đại lão gia hỏi rõ đầu đuôi, nên đã đem hết tâm tư ra tìm mọi cách lưu lại chiêu đãi. Lại cho mời những người quen thân trong vùng đến đón tiếp, vì thế không thể không gửi thiệp mời cho Hạ Hầu Đôn. Hoàn đại lão gia vốn không ngờ Hạ Hầu gia lại có người đến, nhưng buổi trưa gia nhân vào báo, Hạ Hầu công tử đã đến. Ông ta mừng quá đỗi, đích thân ra tận ngoài cửa đón mới biết: không phải Hạ Hầu Đôn, mà là vị đường đệ Hạ Hầu Uyên nào đó, lại còn dẫn thêm một tên ăn không nữa, trong lòng lập tức thấy không ưng. Nhưng vừa nghe Hạ Hầu Uyên giới thiệu, chàng thanh niên trẻ tuổi, mặt mũi không có gì sáng sủa lắm này, hóa ra lại là đại công tử của đương triều Đại hồng lô Tào Tung gia, ông ta trong lòng vô cùng kinh ngạc, thật sự cảm thấy có thể vênh mặt lên đến tận trời rồi!

Hoàn đại lão gia vội vàng cung kính mời bọn họ vào nhà, đích thân mời Tào Tháo, Hạ Hầu Uyên và cháu của Sư Thiên là Châu Tinh ngồi lên vị trí thượng khách. Tiệc rượu vừa bắt đầu, ông ta hết kêu người nhà bày món, lại dặn dò người cháu là Hoàn Thiệu kính rượu bọn họ, thật là vui cuống cả lên, mãi lâu sau mới ngồi được xuống.

— Hôm nay ba vị quý khách đến đây, lão hủ cảm kích vô cùng, thật khiến nhà tranh thêm sáng... từ lâu đã nghe đại danh của mấy công tử, hôm nay mới được gặp mặt, đúng là... đúng là... - Hoàn đại lão gia lục hết tâm cam để tìm lời tán tụng, nụ cười trên mặt cũng không được tự nhiên cho lắm. Tào Tháo và Châu Tinh thấy bộ dạng ông ta khúm núm sợ hãi cũng thấy buồn cười, cùng quay sang nhìn nhau.

— Hoàn lão đại gia khách khí quá! - Hạ Hầu Uyên không hề để ý, chỉ chăm chăm cúi khuôn mặt to béo nhìn những món trên bàn. - Huynh trưởng ta vốn hôm nay có ý muốn đích thân đến, cũng đã chuẩn bị đâu đấy cả rồi, ai ngờ lúc chuẩn bị đi lại bị đau bụng. Ông thử nghĩ coi, đau bụng rồi rượu với đồ nhắm ngon thế này không tiêu hóa được có lãng phí không? Huynh trưởng vừa quay lại thì thấy ta to béo thế này, liền sai ta đến đây đấy.

Câu nói châm chọc, khiến tào Tháo nghe xong càng thấy buồn cười. Nhưng Hoàn đại lão gia dường như mừng vui quá đỗi, chẳng nghe ra được rõ ràng:

— Hạ Hầu công tử bị ốm ạ? Có nặng lắm không? Ở đây ta cũng có một ít thuốc trị bệnh tiêu hóa tốt lắm, chỉ có điều không biết có đúng bệnh không, nếu công tử không chê...

Hoàn Thiệu ngồi bên nghe thấy không lọt lỗ tai, liền đứng dậy nhanh, rót thật đầy một chén rượu, sải bước về phía Hạ Hầu Uyên, đến trước mặt nghiêm trang bảo:

— Từ lâu đã nghe đại danh nhị vị công tử! Hạ Hầu Nguyên Nhượng, tại hạ cũng từng có dịp giao lưu, còn Diệu Tài huynh hôm nay mới lần đầu gặp mặt. Xem ra huynh có thể ăn bằng hai người khác, chỉ hận là rượu chẳng nhường chỗ cho cơm mà thôi, thật là kẻ bất tục vậy!

Tào Tháo nghe thấy anh ta nói vẻ chế giễu, vừa định mở miệng nói một câu, Hoàn Thiệu ấy đã quay sang nói với cậu:

— Tào công tử là dòng dõi danh môn, tổ phụ là bậc thịnh danh trong cung, lệnh tôn cùng hai vị thúc phụ cũng có tiếng là quan tốt trong triều, cùng với lão Thường thị Vương Phủ, Thái úy Đoàn Quýnh là những bậc trung lương thời nay. Tại hạ từ lâu đã nghe đại

danh của công tử, hôm nay được gặp gỡ mới biết... - Hoàn Thiệu nói đến đó chợt dừng lại, ngửa cổ uống cạn chén rượu, rồi chẳng thèm nhìn Tào Tháo, lập tức quay lại chỗ mình ngồi xuống.

Tào Tháo trong lòng giận lắm: Đó rõ ràng hắn chửi tổ phụ mình là hoạn quan, nói phụ thân mình là gian thần. Nhưng lần này Tào Tháo không thốt ra được lời nào, cũng không tiện chỉ trích hắn ta, sau cơn giận dữ cũng phải thầm khen tên Hoàn Thiệu này miệng lưỡi ghê gớm.

Câu chọc quấy ấy tự nhiên làm không khí chìm xuống giây lát, mọi người ai lấy đều cúi đầu ăn. Người khác còn chấp nhận được, nhưng Hạ Hầu Uyên bẩm tính thô lỗ, loáng một cái đã bát đĩa ngổn ngang, thỉnh thoảng còn tự lẩm bẩm một câu:

— Cục xương này làm vỡ cả răng ta rồi!

Mọi người nhìn rồi ai nấy tự giữ ý nghiêm túc, chỉ có Tào Tháo ngồi ngay cạnh, không thể nhịn được nữa, bật cười lên thành tiếng.

— Tào công tử tự nhiên lại cười gì vậy? - Hoàn Thiệu vẻ mặt thản nhiên hỏi.

Tào Tháo thấy hắn lại định gây sự, thầm nghiến răng tức giận, quyết ý trả thù một phen, liền bảo:

— Không có gì! Là tại hạ nhớ đến một câu chuyện triều trước mà thôi.

— Ồ? - Hoàn đại lão gia im lặng nãy giờ, cuối cùng lần này cũng nói chêm một câu. - Tào công tử bác học đa tài, nếu không ngại, xin kể cho mọi người cùng nghe.

— Được thôi! - Tào Tháo buông đũa xuống. - Gia Uy hầu Trần Tuân là người rất hiếu khách. Mỗi khi có khách đi ngang qua, ông ta luôn mời bằng được khách vào chơi nhà, rồi bảo người nhà khóa chặt cổng, lại rút chốt bánh xe trên trục xe của họ ra ném xuống giếng. Thế là khách có muốn đi cũng không đi nổi.

— Ha ha ha! - Châu Tinh nghe rồi, liên tưởng đến chuyện Hoàn đại lão gia sống chết giữ mình bằng được, không ngăn nổi cười phá lên.

Tiếng cười của hắn ta khiến Hoàn đại lão gia mặt đỏ dậy lên rồi lại trắng bệch ra. Hoàn Thiệu cũng không ngồi yên được nữa, bỏ bát

xuống buông một câu:

— Tiểu điệt xin cáo từ! - Nói rồi phất tay áo về phía Tào Tháo, sải bước đi nhanh ra khỏi chỗ đó.

Hoàn đại lão gia càng thấy trong lòng bất an:

— Không biết làm sao thế? Chắc là tiểu điệt trong nhà có chuyện gì đó, xin các vị chớ nên để ý... Quản gia đâu! Gọi mấy ca kỹ hồi trưa tìm về lên đây.

Một lúc sau đã thấy quản gia dẫn theo một ca nương cùng một đứa nhỏ đi vào. Tào Tháo ngẩng đầu nhìn, chợt thấy trong lòng thư thái, một cảm giác hứng thú trào dâng trong lòng: ca nương này xinh đẹp như ngọc, dáng vẻ yểu điệu, chải mái tóc búi gọn gàng kiểu mỹ nhân, điểm xuyết một cành thoa phượng lóng lánh, mình mặc chiếc váy dài gấm màu đỏ sẫm, thêu từng đóa từng đóa hoa tròn bằng chỉ tơ thanh thủy, buông chùng quét đất. Cặp mắt to đen rất có thần, đôi mày dài cong như mặt trăng lưỡi liềm, trên má thoa lớp phấn không đậm không nhạt, miệng tô son, tai đeo hoa vàng. Tuy trang điểm toàn thân một vẻ hồng tươi, nhưng cũng không hề cảm thấy lòe loẹt.

Ca nương đến trước mặt chào hết lượt mọi người, Tào Tháo ngắm nhìn thật kỹ, cô gái này nhiều nhất cũng chỉ mười bảy mười tám tuổi, nhưng cử chỉ thật đoan trang đĩnh đạc không hề tầm thường. Nhất là hai cánh tay ngọc trắng nõn nà như ngó sen, chưa cần nghe hát đã thấy bội phần thích ý.

— Hãy ca mấy đoạn khúc vẫn diễn quen xưa nay, để các vị khách quý đây được vui vẻ! - Hoàn đại lão gia vuốt râu nói.

— Dạ! - Ca nương hơi hé môi hồng dạ một tiếng, rồi vội giơ tay ra hiệu cho đứa nhỏ chơi nhạc. Đứa nhỏ tầm mười một mười hai tuổi, chải tóc búi nhỏ, mặc áo lam, tướng mạo lanh lợi đáng yêu, nhìn thấy cô vẫy tay liền nâng ống sáo thổi nhẹ. Mọi người khi bắt đầu còn chưa để tâm lắm, nhưng nghe kỹ rồi, thật tựa như nước rơi khe lạnh, thâm u tuyệt diệu. Ca nương nhỏ nhẹ hát rằng:

“Có người đội chiếc mũ da;

Thật tình như thế để mà làm chi?

Rượu của ngài thật thì tốt lắm;

Lại rất ngon thực phẩm dồi dào.

Há dành đãi khách lạ sao?

Đãi anh em đó chớ nào người xa.

Cây điểu với Nữ la hai thứ;

Quấn trên tùng bách cứ leo cao.

Anh em lúc chửa gặp nhau;

Đòi cơn rười rượi sầu đau nỗi lòng.

Khi gặp anh em cùng dự yến;

Thì mong cùng lưu luyến vui tươi.

Đội mũ da thấy có người;

Thật ra như thế để rồi làm chi?

Rượu của ngài thật thì ngon tuyệt;

Thức ăn thì tốt thiệt đấy mà.

Há rằng đãi khách lạ xa;

Anh em lớn nhỏ thấy đà đến nơi.

Cây nữ la với thời cây điểu;

Cứ bò lên bám víu cây tùng.

Anh em khi chửa hợp chung;

Nỗi sầu ăm ắp khổ lòng xiết bao.

Khi anh em cùng nhau họp mặt;

Thì mong điều bền chặt tốt lành.

Có người đội chiếc mũ da;

Trên đầu tề chỉnh thật là xinh thay.

Những thứ rượu của ngài tốt quá;

Những món ăn ngon lạ xiết bao.

Há rằng đãi khách lạ sao?

Anh em cậu cháu đều vào dự chung.

Trận hoa tuyết từng không xuống mãi;

Hột tuyết thì trước đấy đã rơi.

Không bao ngày nữa chết rồi,

Sống còn chẳng đặng mấy hồi gặp nhau.

Đêm nay nhấp rượu vào vui sướng;

Để anh em ăn uống no say.[★]

Tào Tháo càng nghe càng thấy kinh ngạc, ca nương này không hát những bài dân ca bình thường, mà hát những bài hát trong thiên *Tiểu nhã - Kinh thi*,[★] thật sự là khác hẳn người thường.

Tào Tháo đã từng sống dưới chân thiên tử ở Lạc Dương rất nhiều năm mà chưa từng nghe những bài thoát tục như vậy bao giờ, nay chẳng ngờ ở chốn xóm làng heo hút này lại có ca nương tay nghề tinh thâm đến như vậy.

— Không được! Không được! Sao lại "anh em cậu cháu" hỗn độn một đống như thế, lại còn nào những chết, những táng, nhiều táng khí quá! - Hạ Hầu Uyên lắc lắc đầu.

Tào Tháo từng được tứ thúc nhắc nhở đọc kỹ *Kinh thi*, vốn rất thích những bài hát này, thấy Hạ Hầu Uyên nói vậy, cũng cố ý phụ họa nói:

— Hai chúng tôi là kẻ thôn phu sơn dã, nghe những khúc hát phong nhã như vậy, thật cũng không hiểu. Có khúc nào thích thú hơn, cứ tùy ý ca một khúc vậy! - Vừa nói vừa nghiêng đầu có ý liếc nhìn nàng một chút.

Ca nương nghe thấy cậu nói ra hai từ "phong nhã" thì đã hiểu cậu cũng biết lai lịch của khúc hát này, nhưng lại nghe cậu nói muốn

ca khúc nào đó đời thường vui vẻ một chút, trong lòng biết cậu muốn thử làm khó mình. Nàng liền quay về phía đứa nhỏ hơi nhấp miệng, tiếng sáo của đứa nhỏ liền chuyển sang một điệu vô cùng vui vẻ. Ca nương cũng vừa hát vừa múa:

“Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;

Xóm bên em xin chớ vượt sang.

Cây kỷ liễu chớ bẻ ngang;

Phải đâu em lại dám thương tiếc gì

Nhưng mẹ cha, chính vì em sợ.

Tuy là chàng đáng nhớ đáng yêu;

Mẹ cha rầy dạy những điều;

Cũng là đáng sợ dám nào lãng quên.

Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;

Tường nhà em xin chớ vượt sang.

Cây dâu xin chớ bẻ ngang;

Phải đâu em lại tiếc thương đâu nào;

Những anh trai xiết bao em sợ;

Tuy là chàng đáng nhớ đáng mong.

Các anh răn dạy giữ trông;

Cũng là đáng sợ trong lòng xiết bao.

Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;

Rào vườn em xin chớ vượt sang.

Cây đàn xin chớ bẻ ngang;

Phải nào em lại tiếc thương chi mà;

Người lắm lời thực là em sợ;

Tuy là chàng đáng nhớ đáng mong;

Những lời đồn đại trong vùng;

Cũng là đáng sợ dám lòng lãng quên.[★]

Giọng hát của nàng rõ ràng, thánh thót, điệu múa nhịp nhàng, uyển chuyển như đóa mẫu đơn đung đưa trong gió, làm cho bọn quản gia, người ở đứng dưới thềm đều tròn mắt ngóng vào trong xem. Mấy vị hương lão đã nhiều tuổi cũng đều buông đũa xuống chăm chú ngắm nhìn. Châu Tinh không đừng lòng phải thích thú mỉm cười. Hạ Hầu Uyên cũng ngây mặt ra nghe. Hoàn lão đại gia càng thích thú đến mức hai tay vỗ vào nhau. Tào Tháo thấy nàng lại ca một khúc trong *Kinh thi*, trong lòng vô cùng khâm phục, nhưng vẫn cố ý không thể hiện ra ngoài mặt, đợi đến khi nàng hát xong rồi, mới lại làm khó bảo:

— Nàng lại biết cả khúc hát lý thú này, thật là hiếm có. Chỉ có điều, câu "lời người đáng sợ" suy cho cùng cũng chẳng phải là câu hay gì!

— Ồ? - Ca nương chỉnh đốn lại áo váy rồi cười bảo. - Phẩm vị của công tử đúng là rất cao! Khúc ấy vẫn chưa vừa ý công tử ư?

— Vậy hãy ca thêm một khúc khác đi! - Tào Tháo dường có những đợt sóng trào dâng trong lòng.

— Công tử lại muốn đổi khúc nào? - Giọng ca nương có vẻ trách móc. - Thiếp thấy công tử ra dáng hơn người, vốn nghĩ chắc hẳn không phải tục nhân, ai ngờ công tử lại trêu chọc như vậy! Lẽ nào lại muốn tiện thiếp ca những khúc hát dâm tục ngoài đời? Tiện thiếp tuy là kẻ phận mọn nhưng cũng là con nhà đàng hoàng, chớ thấy nghèo hèn mà nghĩ rằng có thể bắt tiện thiếp làm điều hạ tiện. Ba trăm bài thơ *Kinh thi* khiến người ta không suy nghĩ lệch lạc, là những khúc hát của người quân tử. Công tử nếu không muốn nghe những khúc hát của bậc quân tử ấy thì không biết công tử là hạng người gì?

— Ha ha... - Mọi người nghe xong đều cười ầm lên.

— Mọi người xem! - Tào Tháo cũng cười nói. - Ta mới nói đôi câu mà nàng ấy đã nói ra cả một xe không nặng cũng chả nhẹ rồi, lại còn mắng ta là tiểu nhân nữa... Thôi được! Nàng cứ ca một khúc tùy ý đi!

Người ca nương cũng không ngăn được bật cười bảo:

— Công tử đã thách đố như vậy, thiếp cũng có một khúc rất mới lạ, xin ca để công tử nghe vậy! - Nói rồi vẫy vẫy tay bảo đứa nhỏ khởi nhạc, mình thì cất giọng ca:

"Xa xa kìa ánh sao Ngưu;

Lung linh Chức Nữ bên đầu dòng Ngân

Búp tay thon thả trắng ngần;

Thoi đưa lách cách chuyên cần cửi canh.

Trọn ngày tấm lụa chưa thành;

Mà sao nước mắt tuôn tràn như mưa.

Sông Ngân một dải nông sờ;

Cách nhau nào có bao xa đâu nào.

Một dòng nước chảy nao nao,

Mà không nói được biết bao tâm tình."[★]

Tào Tháo chợt thấy lòng xao động! Đúng là thiếu nữ vừa xinh đẹp lại đa tài, đáng tiếc là cuộc đời trầm luân phải làm ca kỹ. Nhớ đến dung nhan thê tử tào khang ở nhà, thật đúng là một trời một vực. Nhưng vị phu nhân Đinh thị ấy, là người vô cùng hiền đức, thêm nữa hiện nay đang lúc chàng đợi xét hiếu liêm, thời gian này phải rất chú ý từng cử chỉ, lời nói, cho nên chỉ có thể dồn hết muôn vàn cảm khái vào một câu cười gượng không biết làm sao được...

Sau khi nàng ca kỹ ấy lui chân, không khí nặng nề khi nãy đã trở nên vô cùng thoải mái. Tào Tháo phát hiện ra Châu Tinh - cháu bên ngoại của Sư Thiên cũng là người có kiến thức, Hạ Hầu Uyên cũng

rất hiền hòa, ngay như Hoàn đại lão gia dường như cũng là một hương thân chân thành tốt bụng.

Thế là mọi người cùng kính trọng lẫn nhau, rượu uống ba tuần, nhắm qua năm món thì đều vô cùng vui vẻ.

Anh hùng cứu mỹ nhân

Khi tiệc rượu tan trời cũng đã tối. Hoàn đại lão gia đích thân cầm đèn tiễn Tào Tháo và Hạ Hầu Uyên đến tận ngoài cổng trang viên, rồi dặn đi dặn lại:

— Lần sau nhất định phải dẫn Hạ Hầu Nguyên Nhượng cùng đến nhé.

— Được rồi! Lão ngài cứ yên lòng, việc này để ta lo liệu. Món thịt ở quý phủ đúng là rất ngon, từ nay về sau thế nào chả còn đến quấy quả chỗ ngài nữa. - Hạ Hầu Uyên nói được một câu thì hỏng một câu, nói đôi điều rồi nhảy lên mình ngựa, Tào Tháo cũng chắp tay chào từ biệt Châu Tinh.

Đường thôn quê tối tăm rất khó đi, may mà Hạ Hầu Uyên sinh ra và lớn lên ở đây nên đã quen thuộc từ lâu, nhắm mắt cũng có thể về đến nhà. Anh ta vừa đi trước dẫn đường, vừa báo cho biết những chỗ ngoặt nhỏ rối tinh rối mù, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn Tào Tháo đang ngồi trầm mặc trên mình ngựa không nói năng gì.

— Ta đã nói với huynh mãi rồi sao cứ để ý quá đến thê tử thế! Làm sao mặt cứ dài thượt nhăn nhó như quả mướp đắng thế?

— Này Diệu Tài! Huynh nói xem, ở chốn thôn quê này ở đâu lại xuất hiện một ca kỹ thoát tục như vậy?

— Hóa ra vì chuyện này! - Hạ Hầu Uyên cười khanh khách. - Huynh thích cô nương ấy à?

— Ờ... - Tào Tháo trả lời vẻ ngượng ngùng.

— Thật chứ?

— Ờ.

— Đi! - Hạ Hầu Uyên quay ngựa gọi một tiếng.

— Gì vậy?

— Cướp mang về là xong chứ gì?

— Thế sao được? Không còn vương pháp gì nữa ư?

— Đại thiếu gia của ta ơi! Cậu cho chỗ này là dưới chân thiên tử mà cậu ở hồi trước ư? Cướp một ca kỹ về nhà mình, gạo nấu thành cơm rồi, có đáng là gì? Có chỗ nào không phải thì chẳng qua cũng chỉ là mang chút tội danh phong lưu mà thôi! Ai bảo huynh thích cô nương ấy chứ? - Hạ Hầu Uyên chẳng cần quan tâm gì.

— Thế cũng không được! Cướp người há là việc mà người nhà chúng ta làm sao? - Tào Tháo nắm chặt lấy dây cương của anh ta. - Hơn nữa, bây giờ ta đã là...

— Đã được quận huyện tiến cử, phải làm ông hiếu liêm rồi! Cho nên trong quãng thời gian quan trọng này không thể trêu vào tổ ong bầu được, đúng không? - Hạ Hầu Uyên nhăn răng cười. - Được rồi! Nghe lời huynh vậy, cứ theo huynh nói là đúng rồi. Nhưng huynh cũng chớ đau lòng hối hận là được! Nếu không ta sẽ thay huynh nghĩ liệu việc này, từ rày về sau nếu gặp được nàng ấy, ta sẽ cầu thân nàng ấy thay huynh, chúng ta đàng hoàng đủ ba người mối, sáu người làm chứng đưa nàng ấy về có được không? Đáng tiếc là ngay đến tên tuổi của nàng ấy ta cũng chẳng biết, làm sao cầu thân được? Đến khi đó ta sẽ nói, ông hiếu liêm Tào Mạnh Đức đã nhắm được nàng, nàng hãy mau làm tẩu tẩu ta đi! Chỉ sợ người ta lại không thích quá...

Tào Tháo nghe anh ta ra sức châm chọc mình, vội xua tay bảo:

— Được rồi! Thùng nước gạo! Đã muộn lắm rồi, mau đi đi!

— Sao cơ... không cầu thân nữa... về nhà à? Xin tuân lệnh! - Hạ Hầu Uyên lấy làm lạ cằn nhằn một hồi rồi mới quay ngựa dẫn đường trở về, nhưng đi chưa được mấy bước lại bắt đầu cất giọng ồ ồ hát.

— Tôi phục huynh rồi! Đừng có hát nữa, đồng không mông quạnh thế này, huynh còn muốn gọi bọn sói đến hả.

— Hừ! Đến hát cũng không được nữa à?

— Huynh hát khó nghe lắm!

— Tôi chỉ sợ huynh buồn lại chán, mới cố tìm bài hát huynh thích, hát riêng cho huynh nghe mấy câu, thế mà huynh còn quay ra

nói này nói nọ. Sớm biết thế này ta chả đi với huynh nữa!

— Huynh nói chẳng có lý gì cả? Là huynh cố sức lôi ta đi theo chứ!

— Chẳng lôi huynh đi thì làm sao huynh gặp được nàng kia, vừa nãy huynh...

Hai người đang đấu khẩu, bỗng từ xa xa phía sau vọng lại một loạt tiếng kêu thét, lại thấp thoáng thấy mấy bó đuốc le lói.

— Đi! Chúng ta đi xem chuyện gì? - Hạ Hầu Uyên chẳng đợi Tào Tháo nói liền đánh ngựa quay trở lại.

Tào Tháo vừa chạy theo sau, vừa suy nghĩ: “Chẳng lẽ nơi này lại có bọn thổ phỉ chăng? May là Hạ Hầu Uyên tinh thông võ nghệ, mình cũng biết chút ít, nhân đang có men rượu, đấu với bọn chúng một phen cũng chả hại gì. Nhược bằng không đánh nổi thì nhờ hai con ngựa tốt này, chắc cũng chẳng đến nỗi tổn thất.”

Lần theo ánh lửa đi đến gần, hai người gò cương ngựa quan sát thật kỹ: chỉ thấy một đám người ăn mặc theo lối gia đinh, tay cầm gậy gộc, đuốc lửa vây lấy một chiếc xe lừa kéo mà mắng chửi. Người đánh xe đã sợ chết khiếp, lẩy bẩy đứng sang bên không dám ho he một tiếng.

— Tiểu cô nương! Mau đi ra đi! Chớ có để bọn này không nể mặt nữa! - Một tên trung niên mặc y phục màu đen, giọng khàn khàn hét to.

Tào Tháo xưa nay vẫn tinh mắt, liền nhận ngay ra đó chính là lão đại quản gia của Hoàn phủ.

— Tiểu cô nương! Cô nương nghĩ có thể trốn thoát được khỏi lòng bàn tay của bản đại gia ư? Đại gia ta đã trọng vọng cô, cô còn nghĩ thật sự mình là thiên kim tiểu thư ư? Còn không mau bước xuống, lão đây sẽ lột da cô em đấy! Dưới mũi có mồm đấy, sao không biết hỏi thăm ai à, trong phạm vi mấy chục dặm quanh đây, ai mà chẳng biết thủ đoạn của bản đại gia đây... - Lão quản gia ấy vểnh râu chửi bai bải, toàn những từ ngữ bậy bạ tục tĩu. Dáng vẻ cung kính dè dặt của kẻ hầu hạ trong bữa tiệc khi nãy chẳng còn chút nào cả. - Khốn kiếp ngươi còn không chịu xuống? Con thối tha, huynh đệ đâu, xông vào cho ta! Bắt nó về tất cả vui vẻ một bữa!

Mấy tên vô lại được lệnh, liền vội xông lên vén rèm xe ra lôi người xuống. Nào hay vừa động thủ, liền lông lốc lôi ngay ra một đứa trẻ - chính là thằng nhỏ thổi sáo cho ca kỹ hát khi nãy.

Cậu bé ấy chẳng nói chẳng rằng, túm chặt lấy tay tên vô lại cắn một miếng thật đau. Tên vô lại ấy đau quá kêu lên như sói tru, thu tay lại rồi đấm cho cậu bé một cú khiến cậu loạng choạng. Cậu bé còn chưa đứng dậy được, đã bị tên quản gia ấy túm chặt lấy cổ.

— A Bỉnh! - Rèm xe lại vén lên, bên trong quả nhiên chính là ca kỹ khiến ai cũng phải rung động khi nãy. - Đồ vô lại! Mau bỏ đệ đệ ta ra!

Còn chưa nói hết câu đã bị hai tên vô lại túm chặt lấy.

— Thả tên tiểu tử này ra cũng được. Nhưng chỉ khi nàng hầu hạ đại gia đây cho tốt...

— Tất cả dừng tay! - Tào Tháo không biết từ đâu lửa giận bốc lên bừng bừng, lập tức quát đám người ấy.

Đám ấy chỉ chăm chăm bắt người, nghe thấy tiếng quát mới phát hiện phía sau mình còn có hai người khác:

— Kẻ nào? Ăn gan hùm mật gấu rồi hay sao mà dám phá hảo sự của đại gia đây, ngươi có muốn sống... Ôi! Là hai vị công tử ư! Sao lại làm kinh động tới hai vị. Sao lại nói như thế chứ, tiểu nhân đáng chết! Đáng chết! - Lão quản gia vừa định ra oai thì đã nhận ra hai người họ, vội vàng đổi nét mặt.

— Tại sao các ngươi dám bắt người! - Tào Tháo nhảy xuống khỏi lưng ngựa.

— Tào công tử không biết đấy thôi, chúng tiểu nhân đâu có bắt người! Con đào hát này là tôi đặc biệt tìm về hát cho các công tử nghe giải sầu, ai ngờ hát xong, trả tiền xong xuôi, lúc đi ra, bọn chúng còn trộm đồ trong phủ. Thế có được không! Tiểu nhân dám không dẫn người vội vàng đuổi đến đây được sao!

— Ông là đồ nói bừa! - Đứa bé cố sức thoát khỏi bàn tay của quản gia, mắng chửi, - Hai vị đại ca xin chớ nghe lão cẩu tặc này nói xằng! Lão khốn ấy thấy tỷ tỷ tiểu đệ xinh đẹp muốn cướp về làm thiếp... Lão cẩu tặc nhà ngươi sao không giẫm phân cho nát, hay đái một bãi ra soi xem bộ dạng như con rùa đen của nhà ngươi, lại còn

dám mơ tưởng đến tỷ tỷ ta? Đồ cóc ghẻ nhà ngươi mau bỏ ý định ấy đi! Về tìm một hố phân mà đầm đầu xuống đấy, kiếp sau hóa kiếp cho mặt mũi đẹp đẽ một chút rồi hãy nói!

— Ha ha! - Hạ Hầu Uyên nghe tiểu tử đó nói một thôi một hồi những từ ngữ xấu xa xong thì bật cười lớn, cũng nhảy xuống khỏi lưng ngựa. - Này tiểu tử, thổi sáo đã giỏi, mà chửi người ta nghe cũng muôn hình muôn vẻ lắm. Xin bái phục!

— Các ngươi chớ làm ầm lên nữa! - Tào Tháo mắng bọn họ một câu, rồi lại hỏi, - Lão quản gia! Lão nói bọn họ ăn trộm đồ vật trong phủ, vậy đồ vật ấy là thứ gì? Bây giờ nó ở đâu? Khi họ ăn trộm đồ có ai trông thấy?

— Việc này... việc này... - Gã quản gia đảo mắt. - Tào công tử, chuyện này công tử khỏi cần lo, chúng tiểu nhân giữ người lại, ngày mai nộp cho quan phủ, có huyện lệnh lão gia đứng ra phân giải là xong. Nhị vị công tử về nghỉ sớm đi ạ.

— Không được!

Tào Tháo còn chưa kịp nói, tiểu tử kia thấy có người giúp đỡ liền nhảy lên mắng tiếp:

— Đừng nghe lão ta! Lão khốn kiếp này còn chưa chịu thôi, ngươi nghĩ hai vị công tử hồ đồ tới mức không biết gì sao? Lão khốn kiếp nhà ngươi ngày thường luôn ỷ thế lực của chủ mà vẫy đuôi, ôm gót chân thối nứt nẻ bao nhiêu năm không rửa của ông chủ mà các ngươi coi là bảo bối, rồi làm ra không biết bao nhiêu chuyện bất nghĩa khiến người khác mất cha không mẹ tuyệt tử tuyệt tôn rồi? Ngày mai các người đút lót quan phủ thì không tội cũng có thể phán là có tội, cho rằng tiểu gia ông đây không hiểu ư? Lão già khốn kiếp không ra người kia!

— Thằng ranh con! - Gã quản gia bị tiểu tử kia mắng chửi lửa giận liền bốc lên, xông đến vả cho nó một cái.

— Ngươi còn dám ức hiếp người khác! - Hạ Hầu Uyên nghe thằng nhỏ chửi mắng thì thấy rất đúng, giờ thấy lão quản gia ra tay với nó, làm sao có thể tha cho lão được? Lao đến nhanh như mũi tên, cầm roi ngựa quất một roi giữa mặt. Lão quản gia kêu thảm một

tiếng “Mẹ ơi”, rồi lăn lộn trên mặt đất, hai tay ôm mặt đầy máu tươi, gào lên như lợn bị chọc tiết:

— Đánh người rồi! Chúng mày đều chết hết cả rồi sao! Hắn là ai cũng thây kệ, mau ra tay!

Hạ Hầu Uyên thấy hắn ta gọi người, làm sao nguôi được cơn giận, vung roi ngựa trong tay vun vút như tiếng gió, chạy theo lão quản gia vụt mạnh.

Họ đánh nhau thế khiến đám gia đinh Hoàn phủ cũng rối hết lên, hò hét một hồi, mười mấy tên đồng loạt nhấc gậy, cũng chẳng nói năng gì, vây cả lấy Hạ Hầu Uyên để đánh. Tào Tháo cũng sợ Hạ Hầu Uyên không đỡ nổi, vội nhặt một khúc gỗ cầm tay, nhưng đâu cần đến lượt cậu ra tay. Hạ Hầu Uyên từ nhỏ đã tập võ cùng huynh trưởng Hạ Hầu Đôn, thân thủ thuộc hàng bậc nhất trong vùng này. Mấy tên ác nô bắt nạt dân thường lương thiện này, Hạ Hầu Uyên với bản lĩnh “tam cước miêu” có coi là gì? Anh ta càng đánh càng hăng, tung hoành tiến lui, chỉ một cây roi ngựa bình thường mà múa lượn như giao long, chập chờn lấp lóa xuất quỷ nhập thần, chẳng chỗ nào bị vụt vào mà không rách da toác thịt. Chớp mắt, đã đánh cho đám gia đinh ấy vứt cả gậy ném cả đuốc, cũng chẳng còn quan tâm đến lão quản gia bị trọng thương nằm dưới đất nữa, đứa nào đứa nấy hò nhau chạy trốn. Đến ngay người đánh xe lừa, vô tình bị đánh hai roi cũng sợ hãi vứt cả xe cả lừa lại mà chạy.

Gã quản gia kia thấy đám trợ thủ đều đã bỏ chạy, vội vàng bò lên co giò định chạy trốn, ngay tức khắc cậu bé kia trông thấy chạy đến nơi ôm chặt lấy, rồi cắn vào đùi lão một miếng.

— Ối mẹ ơi! - Hắn đau đến mức loạng choạng rồi ngã xuống đất.

— Tiểu tử giỏi lắm! Cái miệng ngươi đúng là đáo để, để ta tính cho xem nào: biết thổi sáo, biết chửi mắng, lại biết cắn người nữa, đúng là cái miệng ghê gớm! - Hạ Hầu Uyên gạt mồ hôi nói đùa.

— Đúng thế! Đệ không chỉ cắn người mà còn cắn chó, cắn con chó coi nhà ỷ thế khinh người này!

Tào Tháo trong lòng thầm nhủ: “Diệu Tài cũng quá tay rồi! Đã đánh mấy chục roi, giận cũng nguôi, người cũng cứu, nhưng làm bị thương nhiều gia đinh của Hoàn gia như vậy, lại đánh đại quản gia

máu me bê bết khắp người, Hoàn gia cũng là nơi có thế lực, giờ làm sao để thu xếp hậu quả đây!”

Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội chạy lên trước đỡ đại quản gia của Hoàn phủ dậy, hỏi han thương tích, ai ngờ tên quản gia ấy bị đánh đau, trong lòng oán hận, mở miệng ra liền chửi:

— Lũ ranh các ngươi, đúng là không coi vương pháp ra gì! Dám đánh người! Cũng không thử đi hỏi thăm xem, cho rằng Hoàn gia chúng ta dễ bắt nạt lắm sao? Điệt thiếu gia nhà ta cũng là người có vai vế trong quận đấy, rồi sẽ cho chúng bay no đòn, ăn không hết thì đội về nhà! Xem xem ai mạnh hơn ai! Đồ chó đẻ...

Hạ Hầu Uyên lại xông tới vung roi đánh gã ngã xuống đất. Tào Tháo lúc đầu còn mắng Hạ Hầu Uyên bắt ngừng tay, sau nghe lão quản gia chửi rủa:

— Đánh hay lắm! Đúng là giống thổ phỉ! Ỷ thế có nhà thân thích hoạn quan không biết tốt xấu là gì nữa! Tổ tiên không tích đức mới sinh ra loại thái giám đoạn tử tuyệt tôn, có đầu không đuôi! Nhận lão hoạn làm cha còn dám để con cháu ra hành hung người khác, đúng là một lũ chuột nhắt được chuột cống nuôi...

Tào Tháo nghe đến đó đã thấy trái tai lắm rồi, nhưng vẫn nén giận mà khuyên bảo.

Nào hay lão quản gia bị đánh đã phát cuồng, kêu gào như xé lồng ngực:

— Tên chuột cống con kia, mày đừng giả làm người tốt nữa! Ông mày là hoạn quan, phụ thân mày còn chưa biết là giống con hoang nảy nòi ở đâu ra đấy!

Tào Mạnh Đức trong lòng giận run: Được lắm! Người trong thiên hạ đều nói phụ tử ta là con hoang! Cậu thuận tay đẩy lão quản gia một cái, vung gậy trong tay phải ra sức giáng xuống, khiến lão quản gia nát đầu, óc phọt ra ngoài!

— Không hay rồi! Đánh chết người rồi! - Ca nương kêu thét lên.

— Chớ kêu! - Tào Tháo bịt miệng nàng ta lại. - Chết cũng tốt! Đánh chết rồi thiên hạ thêm sạch sẽ! - Tào Tháo nói, ánh mắt toát lên vẻ lạnh lùng, mặt mũi dữ dằn.

— Nhưng giờ làm thế nào? - Người ca nương lo lắng muốn bật khóc. - Đánh chết người có gì tốt đâu!

— Chết cũng chết rồi! - Cậu bé kia thì thích thú chả cần biết gì. - Có chuyện gì lớn đâu chứ! Bây giờ cùng lắm thì chúng ta lên núi làm đại vương, tôn vị ca ca này lên làm trại chủ, tỷ tỷ thì theo đại ca ấy làm phu nhân, thế thì làm gì còn ai dám bắt chúng ta?

— Đệ thì hiểu gì? Đừng nói lung tung nữa! Tỷ đệ chúng ta khốn khổ rồi đây...

Tào Tháo thở mạnh mấy hơi, mới từ từ lấy lại tinh thần: Thường ngày đánh chết một tên vô lại cũng không có gì đáng kể, nhưng hiện giờ mình đã được cử xét hiếu liêm, nếu chuyện lan đến kinh, chẳng phải rầy rà lắm ư? Công danh nửa đời này sẽ mất hết! Vừa nãy không hiểu sao nhất thời bị kích động đã đánh chết gã ấy...

— Chúng ta mau đi thôi! - Hạ Hầu Uyên bình tĩnh trở lại. - Về nhà rồi nghĩ cách, ở lại đây thì tội có khi thành thật đấy!

— Đúng! Vẫn còn có cách, Hoàn phủ nếu có đi tìm người, cũng phải mất một thời gian, cửa nhà hai chúng ta, há lại có thể tùy tiện đến gõ hay sao? - Tào Tháo quay đầu lại. - Nhưng tỷ đệ họ thì làm thế nào?

Dưới ánh trăng, người ca nương đang ôm đệ đệ khóc thút thít. Lúc này nàng đã lau sạch son phấn trên mặt, y sam giản dị, thân hình thon thả, khuôn mặt tú lệ xuất chúng, điểm mấy giọt lệ long lanh như thủy tinh càng khiến nàng xinh đẹp đến nao lòng. Nàng thấy Tào Tháo hỏi vậy, lau nước mắt nói:

— Người này tuy không phải tiểu nữ đánh chết, nhưng việc này là bởi tiểu nữ mà ra... Tiểu nữ không đi đâu! Dù tiểu nữ có bị đưa đến quan phủ cũng phải nói rõ sự tình, để làm chứng cho công tử!

Tào Tháo thấy nàng ta nói vậy, trong lòng chợt vô cùng kính phục, nắm lấy vai rồi hỏi:

— Nàng tên là gì? Nhà ở đâu?

— Tiểu nữ họ Biện, đây là A Bỉnh đệ đệ tiểu nữ! Phụ mẫu vì đói kém ôn dịch đều mất cả rồi, tỷ đệ tiểu nữ từ nhỏ đã lang thang mãi nghệ, đến đâu thì ở đó, làm gì có nhà đâu? Tiểu nữ chỉ xin công tử đưa đệ đệ tiểu nữ đi cùng, giữ lại giọt máu của phụ mẫu tiểu nữ...

— Đi cùng với ta! - Tào Tháo không đợi nàng nói hết câu. - Đưa cả đệ đệ nàng cùng đi! - Nói xong ôm lấy Biện cô nương nhấc lên lưng ngựa.

— Thế này...

— Hiện ta thân chịu công danh, không thể kiện cáo được, có gì về nhà hãy nói! - Vừa nói Tào Tháo vừa nhảy lên mình ngựa.

— Ha ha! - Hạ Hầu Uyên trông thấy cười vang. - Mạnh Đức huynh! Huynh vậy là không cướp người cũng phải cướp người rồi!

— Chớ nói vớ vẩn! Huynh vứt xác hắn vào xe, rồi đánh cho con lừa chạy đi. Lấy thêm ít đất phủ lên máu xóa hết dấu vết đi... rồi dẫn theo cậu bé kia, chúng ta đi!

Hai con ngựa chở theo bốn người chạy như bay đến trang viên của Hạ Hầu gia, may là dưới ánh trăng mờ mịt, nên chẳng ai hay biết. Hạ Hầu Uyên phi ngựa đi trước, cách rất xa đã trông thấy một người cầm đèn đứng ở trước cửa chờ đợi.

Nhờ ánh lửa, Hạ Hầu Uyên trông thấy người đó thân hình thấp lùn, săn chắc dữ tợn, hai mắt sáng rực, khuôn mặt dài được ánh lửa đỏ rực soi vào trở nên vô cùng oai nghiêm. “Chẳng phải huynh trưởng Hạ Hầu Đôn thì còn ai vào đây nữa?” Cậu ta liền vội ra roi phi ngựa chạy tới.

— Hai người đã đi đâu? Cũng không gọi nô bộc đi cùng, muộn thế này mới về nhà! - Hạ Hầu Đôn giọng trách móc. - Đức nhi huynh đệ còn đến đây tìm Mạnh Đức đấy! Hai người cũng không chịu về sớm một chút... Ơ?! Đứa trẻ này là ai? Ở kia còn có ai nữa đấy?

Tào Tháo và Hạ Hầu Đôn vội ra hiệu bảo anh ta nói nhỏ đi, rồi kéo anh ta vào trong sân mới kể lại đại khái chuyện vừa xảy ra.

Hạ Hầu Đôn nghe xong, thần sắc vẫn không hề thay đổi, chỉ lắc lắc đầu:

— Lại để xảy ra chuyện vào thời gian này, há lại không gây hại cho tiền đồ của huynh trưởng sao? - Anh ta đi đi lại lại mấy bước, suy nghĩ thật lâu rồi mới nói, - Tính đem thi thể giấu đi cũng không được, một người còn sống sờ sờ như vậy, bị đánh một trận, rồi không thấy nữa đâu phải chuyện thường? Bọn gia nô của Hoàn phủ chạy thoát nhiều như thế, chuyện sao có thể kết thúc được? Giấy

không thể bọc được lửa, sớm muộn cũng kinh động quan phủ, đến nhà chúng ta tra xét.

— Vậy phải làm thế nào? - Hạ Hầu Uyên mở tròn hai mắt nhìn huynh trưởng.

— Trừ khi... - Hạ Hầu Đôn ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào người huynh đệ - Trừ khi đệ đi đầu thú!

— Đệ ư?

— Đúng! Chỉ có đệ ra đầu thú mới có thể lưỡng toàn! Nghe đệ nói thì đệ ra tay trước, hơn nữa mấy gia đinh kia đều bị đệ đánh cho bị thương bỏ chạy. Khi họ không có mặt ở đó, xảy ra án mạng, tất nhiên người đầu tiên họ nghĩ đến là đệ. Chỉ cần đệ ra đầu thú, tự nhận hết tội danh, Mạnh Đức sẽ thoát không bị liên can gì!

— Không được! - Tào Tháo vội phản đối. - Họa là do ta gây ra, cùng lắm thì không làm quan nữa thôi!

— Ta cũng thấy cách ấy là ổn! - Hạ Hầu Uyên nghiến răng. - Chẳng qua là ngồi tù thôi! Đường đường người nhà chúng ta thế này, kẻ nào dám làm gì với ta? Chỉ cần Mạnh Đức làm quan rồi, lo gì không cứu nổi ta ra? Ông đây cũng muốn xem xem Hoàn gia kia có tài cán gì? Ta đi!

— Mạnh Đức huynh cứ an tâm, - Hạ Hầu Đôn đột nhiên quay đầu lại. - trong huyện này tại hạ cũng có chút tiếng tăm, bọn họ sao dám làm chuyện gì với đệ đệ! Tại hạ sẽ đứng ra lo liệu và đem chuyện bọn họ cướp người ra nói rõ, Diệu Tài sẽ không bị thiệt đâu!

Lúc này Tào Tháo đã bị lời nói của hai huynh đệ họ làm cho thật sự cảm kích, trong lòng cảm động nhủ thầm: “Lẽ nào trời ban cho ta hai huynh đệ này?” Rồi vội vàng tiến lên nắm chặt tay hai người, muôn ngàn lời trong tâm mà không nói nổi thành câu.

— Mạnh Đức! Huynh cũng phải chuẩn bị thật tốt, mấy tháng nữa là huynh phải tiến kinh rồi. Trước tiên huynh phải báo cho thúc thúc Tào Xí biết một câu. Con trai ông ấy, cũng tức là Tào Nhân đường đệ của huynh hiện cũng có một số bằng hữu trong quận, có người là mạc liêu dưới trướng Sư Thiên, cũng có mấy người là huyện úy, hãy nói với họ giúp cho. Ngoài ra, hôm nay chẳng phải hai người còn làm quen với Châu Tinh sao? Nếu có thể nhờ anh ta giúp thêm một

tay thì vụ án này cũng chẳng có gì phải lo lắng cả. - Hạ Hầu Đôn suy nghĩ rất chu toàn.

— Được! Chuyện này để tại hạ lo liệu!

— Lại còn hai tỷ đệ này nữa! - Hạ Hầu Đôn nhìn tỷ đệ Biện thị. - Nếu Diệu Tài đi nhận tội, quan phủ tìm đến thì hai người cũng không hay đâu. Tại hạ nói câu này khó tránh khỏi điều thất thố, nhưng không gì bằng... tìm nơi giấu họ đi!

— Tại hạ có cách này, nhà tại hạ mới mua một khu đất trống cách năm mươi dặm phía đông huyện, ở đó đã dựng mấy gian nhà lá. Hiện nay tiết trời ấm áp, để họ đến đấy ở tạm cũng được. Vừa đi vừa về nội đêm nay là kịp. - Tào Tháo đã tính toán đâu đấy.

— Tại hạ thấy cách ấy được, nhưng huynh không thể đi. Đức nhi, đệ đệ của huynh đang ở trong nhà đấy! Huynh hãy nói mấy chuyện này với cậu ấy, bảo cậu ấy đưa hai tỷ đệ họ tới đó thay huynh, huynh phải mau chóng về nhà giả như chẳng hề có chuyện gì xảy ra. Hoàn gia chỉ cần báo quan một tiếng, lập tức huyện lại ngay trong đêm tìm đến nhà cũng không phải là chuyện không thể, khi ấy huynh lại không có nhà sẽ phiền phức lắm. Lát nữa ta sẽ bảo gia đinh chuẩn bị xe ngựa, Đức nhi sẽ đưa họ đi, huynh hãy nhanh chóng về nhà ngay. Nếu có ai hỏi, huynh cứ nói bọn ta giữ Đức nhi ở lại, như thế không sơ sảy điều gì cả. - Dặn dò xong xuôi, Hạ Hầu Đôn vỗ vỗ vai đệ đệ mình. - Đi! Bây giờ ta đưa đệ đi đầu thú!

— Thế này... Ơn lớn không thể tạ cho hết. - Tào Tháo cúi người cung kính, thầm thán phục Hạ Hầu Đôn khi nguy biến không hề rối trí. - Diệu Tài, khắp người ta đầy vết máu, hai chúng ta phải đổi y phục thôi.

— Được! - Hạ Hầu Uyên vừa cười vừa cởi áo ngoài ra. - Mạnh Đức huynh! Huynh giấu nàng ấy đi như thế, đây được xem như nhà vàng giấu người đẹp vậy!

Mặc dù hai người thân hình khác nhau, nhưng cố gượng dùng thì cũng có thể người nọ mặc áo người kia được.

Tất cả chuẩn bị đã xong, Tào Đức cũng dẫn hai tỷ đệ Biện thị vội vã dong xe đi. Tào Tháo về đến nhà cũng đã gần nửa đêm, trước tiên cậu đến chỗ thất thúc Tào Dận vấn an, lại có ý bẩm rõ chuyện

tiểu đệ lưu lại ở trang viên Hạ Hầu gia, rồi mới cất bước chân nặng nề về phòng ngủ của mình.

Những việc xảy ra ngày hôm ấy thật giống một giấc mộng. Tào Tháo nhắm mắt nằm nghiêng trên giường, trong lòng nghĩ: Cửa ải này coi như đã miễn cưỡng vượt qua. Nhưng bước tiếp theo thì sao? Phải sẵn sàng phòng bị, xảy ra vụ án, phải gọi người trong tộc đến nói rõ việc từng người. Tào Hồng ngày thường rất hay gây họa, không thể để cậu ta ra làm loạn. Còn nữa, chân tướng việc này phải giữ bí mật, trừ Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên và Đức nhi ra, không thể nói cho bất kỳ ai khác. Đồ ăn thức dùng cho hai tỷ đệ Biện thị cũng là việc phiền phức, chỉ có thể để Đức nhi bí mật mang đồ dùng đến cho họ thôi. May mà chỗ ấy heo hút, ít người qua lại, trong nhà cũng chưa cần dùng ngay chỗ ấy.

Tào Tháo bỗng nhiên nhớ đến Biện cô nương, khi nãy lúc sắp chia tay thực là lưu luyến không rời, thật khó lòng có được một cô nương đã đa tài đa nghệ lại xinh đẹp như vậy. Không có nhà vàng giấu người đẹp, nhưng nhà lá giấu người đẹp cũng đâu có tệ! Chỉ tiếc là qua ít ngày nữa mình lại phải tiến kinh, không biết đến bao giờ mới có thể gặp mặt... nghĩ đến đó, Tào Tháo không ngăn được tiếng thở dài.

— Đừng cả ngày thở ngắn than dài như vậy! - Đinh thị, vợ Tào Tháo vừa vặn từ ngoài bước vào phòng. - Có gì chàng cứ nói ra, thiếp biết chàng chê thiếp xấu. Nhìn bộ dạng chàng ngày ngày ngắm nhìn a hoàn của thiếp xem, hồn vía bay đi đâu hết cả. Chàng mau chóng lập phòng cho nó đi, trước khi đi cũng nên giải quyết ổn thỏa nỗi niềm tâm sự này. Thiếp cũng chẳng phải người hẹp hòi, chàng chớ nên suốt ngày đeo bộ mặt ủ rũ cáu bẳn như thế.

Tào Tháo mở to mắt, nhìn ngắm kỹ dung nhan thê tử, thực sự cảm thấy cười không nổi, khóc không xong...

HỒI THỨ 8

Cuối cùng cũng làm quan

Lạc Dương huyện úy

Quan Thượng thư Hữu thừa Tư Mã Phòng nén giận trong lòng. Chuyện đến nhận chức ở Tuyển bộ tào[★] vốn là chuyện tốt, dồn hết tâm trí làm việc vài năm, rồi mới ra ngoài làm quận thú hay một chức quan ở Kinh Triệu tiền đồ cũng không tệ. Nhưng giờ thì Tư Mã Phòng lại gặp phải một vị quan trên chẳng biết việc gì.

Mọi người ai cũng biết Tuyển bộ thượng thư Lương Hộc là người không quan tâm đến việc chính. Lương Hộc tự Mạnh Hoàng, xuất thân không cao, nhưng nhờ theo học bậc đại gia thư pháp là Sư Nghi Quan mà tên tuổi lẫy lừng, thậm chí trình độ viết chữ triện tuấn nhã không kém sư phụ. Nhưng ông ta ra làm Tuyển bộ thượng thư căn bản cũng chỉ là ăn không ngồi rỗi, sáng sớm hằng ngày ông đem công văn giấy tờ ném lên bàn một đống, rồi buông một câu:

— Các ngươi xem rồi giải quyết đi! - Thế là coi như xong, rồi một mình tìm chỗ yên tĩnh luyện thư pháp.

Hồi đầu, Tư Mã Phòng còn cho là cấp phó sẽ phải thò đầu ra mà gánh vác công việc, sau mới phát hiện tất cả những việc ấy đều không được giải quyết đến đầu đến đũa. Tuyển bộ tào nắm giữ việc bổ nhiệm hay bãi miễn, thăng chức hay giáng chức các quan viên từ mức lương hai ngàn thạch trở xuống và các hiếu liêm. Nhiệm vụ của quan chức bộ này xưa nay lắm ân nhiều oán. Hôm nay tam công hạ lệnh phải trưng dụng người này, ngày mai hoạn quan lại lấy cớ thân quan muốn thăng thưởng cho người nọ, người kia; hoàng thượng và thái hậu cũng thỉnh thoảng lại chỉ định một người đảm nhiệm chức vị nào đó. Người thì nhiều mà chức thì có hạn định, vừa được đằng đông thì mất lòng đằng tây.

Tư Mã Phòng chỉ là một Thượng thư hữu thừa nhỏ nhoi, chẳng gánh tội được cho bên nào, suy nghĩ chiêu đăm cũng không thể

quyết định. Đi thỉnh thị Lương Hộc, ông ta vẫn chỉ câu cũ: “Ngươi cứ xem rồi giải quyết đi!” - Công việc ấy thật không cách nào làm nổi. Tư Mã Phòng có ý không làm nữa, nhưng lại chưa có chỗ để đi, đành dằn lòng dâng sớ đàn hặc Lương Hộc nhưng cũng không kiện được. Lương Hộc kia tuy chỉ chiếm chỗ ngồi không, nhưng vì viết chữ rất đẹp, được mọi người ca ngợi, đến hoàng đế cũng vô cùng tán thưởng, từ công khanh đến các đại thần đều lũ lượt đến xin chữ, nhờ đề biển. Vì lý do đó, mà ông ta có mối quan hệ tốt với mọi người. Làm việc cũng không được, từ chức cũng không nổi, kiện cáo cũng không xong, Tư Mã Phòng tiến lui chẳng được, chỉ còn biết nuốt giận trong lòng.

Trước đó không lâu, đất Bái rộ lên vụ đại án, tướng đất Bái là Sư Thiên kiểm tra xét cử trong quận không theo phép tắc, sau đó không biết vì sao đắc tội với Vương Phủ, Sư Thiên trở về liền tự hủy nhà cửa, kết liễu tính mạng. Sau sự việc, Vương Phủ muốn nghĩa tử của ông ta là Vương Cát làm tướng đất Bái. Tư Mã Phòng không chống lại nổi, phải theo ý đó mà làm. Ai ngờ tên Vương Cát ấy nhận chức chưa đầy một tháng đã quyết liền bốn vụ án lớn, tính cả có tội lẫn vô tội, giết hơn trăm mạng người, còn phơi thây đầy đường, tru di cửu tộc, bêu đầu cổng thành, tàn nhẫn đến cực độ. Trong triều ngoài nội trên dưới đều loan truyền, khiến Tư Mã Phòng cùng Vương Phủ, Lương Hộc đều bị chửi rủa. Điều ấy khiến ông càng thêm nổi giận khôn nguôi.

Buổi sáng hôm ấy thời tiết nóng bức vô cùng, Tư Mã Phòng tâm tình lại không vui, nhìn đống công văn cùng thư từ của hoạn quan, quý thích, công khanh nhờ vả chất chồng trên bàn, ông dường như ngồi không yên nữa.

Ông vỗ mạnh vào trán mấy cái để tâm tình bình tĩnh trở lại, rồi gắng lấy tinh thần bắt đầu xem xét công văn và những thư từ ấy.

Giở công văn xem, việc đầu tiên là thái úy mới nhận chức Đoàn Quýnh xin thăng chức cho bộ hạ cũ. Đoàn Quýnh từ khi được Vương Phủ nâng đỡ nhận chức thái úy đến nay, đã là lần thứ ba nhờ vả thăng chức cho bộ hạ cũ. Ông ta vì chuyện bắt bớ giết hại các thái học sinh, tiếng xấu đã vang rất xa, thế nhưng vẫn không biết thu lại, còn ra sức xin xỏ cho người thân tín. Tư Mã Phòng đã

có ý bác đi, nhưng nghĩ kỹ lại thì Đoàn Quýnh câu kết với Vương Phủ, nhất thiết không thể đắc tội với ông ta. Nhưng nếu thuận theo tâm nguyện của hắn thì mình khó tránh khỏi lại bị chửi rủa. Rốt cuộc nên làm thế nào? Tư Mã Phòng tính kế nửa ngày trời cũng không biết làm thế nào cho phải, đành để công văn đó sang bên đợi quyết định.

Cầm bản công văn thứ hai lên, là tờ sức liên quan đến quan viên ở quận Bột Hải. Từ sau khi Bột Hải vương Lưu Lý bị xử tử, Bột Hải đổi từ "quốc" thành "quận", phải tuyển phái quan chức lại từ đầu. Quyết nghị từ triều đình còn chưa gửi xuống, Vương Phủ đã gửi trước đến cả một danh sách dài, đều là đám người thân tín cố hữu đút tiền cho ông ta, thậm chí ai làm huyện lệnh ở đâu, ai làm công tào, lại chức lớn đều đã sắp đặt đâu đấy. Nhưng rõ ràng hoàng thượng đã có lời ban ra, phải chọn các quan viên thanh liêm đến đó đảm đương công việc, nói không chừng sau này sẽ đích thân lựa chọn. Chuyện này nên làm thế nào cho phải? Tư Mã Phòng trong đầu như mây mù mờ mịt, lại cầm bản công văn đó ném sang một bên.

Cầm bản công văn thứ ba lên, mới đọc qua lại thấy càng chối. Đó là Đại hồng lô Tào Tung nhờ vả tạo điều kiện cho con trai là Tào Tháo được làm quan. Nếu là người khác cũng được thôi, duy riêng với phụ tử Tào gia thì chuyện này nhất thiết không thể tùy tiện hứa hẹn!

Mấy tháng trước, Tào Tháo vừa được xét cử hiếu liêm, còn chưa lên kinh đã gây ra một vụ đại án. Sĩ thân đất Bái là Hoàn Thiệu tố cáo Tào Tháo vì tranh giành một ả đào hát đã đánh chết quản gia của Hoàn phủ. Chính vừa lúc tên khốc lại Vương Cát mới đến nhận chức, chẳng cần hỏi đầu cua tai nheo thế nào liền kết án luôn. Khép Tào Tháo là kẻ sát nhân không chớp mắt. Nhưng thẩm vấn lên thẩm vấn xuống hơn hai tháng trời, kết quả lại là tố cáo không có bằng chứng, vụ án không thể xử được.

Thực ra suy nghĩ kỹ càng một chút sẽ hiểu ngay, Tào Tung và Vương Phủ vốn cùng hội cùng thuyền, chắc chắn Vương Cát khi chưa biết rõ thân phận của Tào Tháo đã hấp tấp kết án, gây ra màn kịch đánh nhau vỡ đầu mới biết họ hàng. Sau này biết rõ ràng rồi,

nên vụ án cũng không cần xét nữa, chỉ tìm lấy một tên tiểu tử họ Hạ Hầu nhận tội. Nhưng chuyện tranh đào giết người ầm ĩ ấy trong triều ngoài nội đều biết, còn có thể sắp xếp một chức vụ thể diện cho Tào Tháo? Tào Tung kia chẳng những không biết thu dẹp đi, còn rống lên như sư tử muốn con trai được giữ chức Lạc Dương lệnh! Da mặt đúng là dày như tường thành. Nhi tử đã gây họa, lại còn muốn để nó làm huyện lệnh của một huyện đứng đầu thiên hạ. Cho hay là không cho đây? Án kiện là tự họ gây ra, nay lại chính họ không biết liêm sỉ đến xin làm quan, đạo lý trong thiên hạ này đều bị họ chiếm hết cả rồi. Công văn viết cả xe lời hay ý đẹp, đọc xong vẫn chưa biết tên Tào Tháo này có tài cán gì!

Tư Mã Phòng thực sự không thể đọc tiếp được nữa, ông cảm thấy trời đất như quay cuồng, nhìn đống công văn như núi trên bàn, cảm giác như trong đó đều viết hai chữ "Ân Oán", đến tức mắt ức lòng! Bận rộn nửa ngày trời mà không giải quyết nổi một công văn, ông lo lắng đến nỗi mồ hôi túa ra ướt đầm, hoa cả mắt, ù cả đầu. Ông dụi dụi hai mắt, thở dài một tiếng, ngẩng đầu nhìn qua chỗ Lương Hộc đang ngồi cách đó không xa - vị đại thượng thư đang ngồi luyện thư pháp, ung dung nhàn tản.

— Lương đại nhân... Lương đại nhân...

Dường như Lương Hộc mang tất cả tâm tư để vào các con chữ đang viết, không hề nghe thấy Tư Mã Phòng đang gọi.

— Thượng thư đại nhân! - Tư Mã Phòng cuối cùng đã không nhẫn được, cất tiếng gọi to. - Đây có mấy công văn, xin ngài coi qua.

— Ờ? - Lương Hộc vẫn không ngẩng đầu lên. - Công văn gì vậy? Ta chẳng đã nói là ông xem rồi tự giải quyết ư! Ta còn đang bận việc! Đầu tiên là Hoàng môn Trương Nhượng xin ta viết chữ, rồi sau đó còn cả một đống nữa! Viên công muốn ta viết cho một quyển thiên *Hồng Phạm* sách *Thượng thư*[★] để lưu giữ. Vĩnh Lạc thái hậu cũng bảo ta viết một bức chữ cho điệt tử của bà ấy là Đổng Trọng. Lại còn hai lão Dương công, Mã công, họ đã đợi hơn nửa tháng rồi. Ngoài ra là lão Trương Hoán, tuy đã bãi quan nhưng nhã hứng chẳng hề suy suyển, viết thư đến nhờ ta chép cho một bài *Mãnh hổ hành*[★]...

— Đại nhân! - Tư Mã Phòng không nghe tiếp được nữa. - Xin ngài tạm gác chuyện thư pháp lại, đây có mấy việc nhất định phải có ngài đích thân giải quyết!

— Chuyện gì vậy? Ông xem rồi làm đi! - Lương Hộc không muốn bị quấy rầy.

— Xem rồi làm! Xem rồi làm! Bỉ chức đâu có thể làm được! - Tư Mã Phòng tức điên lên, hét như lên cơn dại, thuận tay gạt hết đống công văn giấy tờ xuống đất. Quan chức đời Hán rất chú ý đến sự tôn nghiêm, nói lớn tiếng đã là thất lễ, huống chi lại làm như thế. Ông ta gây rối như thế, khiến cho tất cả thuộc hạ, thư lại trong nhà đều sợ hãi lặng người, kinh ngạc nhìn vị thượng quan thường ngày vẫn ôn hòa nhã nhặn.

— Còn nhìn gì nữa? - Lương Hộc khi đó mới buông bút xuống, nói lớn. - Mọi người đều lui cả ra đi, ta có mấy lời muốn nói riêng với Tư Mã đại nhân.

Đợi tất cả thuộc hạ lệnh sử đều lui ra ngoài hết, Tư Mã Phòng mới ý thức đến sự thất thố của mình, ôm đầu nhỏ giọng giải thích:

— Thuộc hạ thật lỗ mãng! Kỳ thực... bẩm đại nhân... tiểu nhân thật sự... thật sự không có khả năng làm nổi, tiểu nhân làm không nổi những việc này.

— Vậy làm thế nào? - Lương Hộc ngáp dài, khuôn mặt vẫn không biểu lộ gì.

— Xin thượng thư đại nhân ngài cho một chỉ thị, nên làm thế nào?

— Ta cũng không biết... ta chỉ biết phải viết cho đẹp những chữ này.

Tư Mã Phòng thấy ông ta vẫn giữ bộ dạng dửng dưng như thế, trong lòng dường đã hiểu, cười nhạt bảo:

— Đại nhân! Nếu ngài đã không biết xử lý thế nào thì sao không nghĩ cách làm chút việc chính đáng chứ?

— Đấy chính là việc chính đáng đấy! - Giọng Lương Hộc tuy không lớn nhưng rắn rỏi chém đinh chặt sắt, khiến Tư Mã Phòng phát hoảng. - Tư Mã lão đệ, ông cho là ta có thể làm được những công vụ này ư?

— Nói vậy nghĩa là...? - Tư Mã Phòng cúi đầu.

— Nói thật cho ông biết, những công việc này dù là Chu công tái thế, Quản Trọng phục sinh cũng không làm nổi! - Lương Hộc lắc lắc đầu không biết làm sao. - Những việc trong thiên hạ, vốn chẳng thể thỏa mãn được tất cả mọi người, huống chi hiện nay trong triều đình lắm phe nhiều phái, căn bản không thể làm được cho đến đầu đến cuối.

— Thế chúng ta...

— Cho nên ta mới bảo ông cứ tùy ý mà làm! - Lương Hộc rung rung bàn tay.

— Nhưng xử trí như thế liệu có sai sót không?

— Chớ lo lắng! Ông chỉ là một Thượng thư hữu thừa lương bốn trăm thạch nhỏ mọn, ai có thể so đo với ông? Họ mới là người không dám đem bát vàng ra chọi với âu sành của ông! Bọn họ dù có oán trách cũng chỉ oán trách ta, có cung tên cũng chỉ nhằm bắn ta thôi! - Nói đến đó Lương Hộc sờ tay lên trán, thở dài một tiếng, thần thái tự tại không nệ thói đời chớp mắt đã không thấy đâu nữa. - Cho nên ta chỉ có thể đem việc công giao phó cho ông, để ta có thời gian viết chữ cho mấy vị đại nhân này, gắng sức làm họ vui lòng. Như vậy phía đông có kẻ bắn tên, chúng ta sẽ đến phía tây tìm người che chắn, đến lúc bên tây bị lật thuyền, chúng ta lại sang bên đông lánh nạn. Xếp sắp nhân sự, có người thất vọng thì cũng có người vui lòng! Chúng ta cứ qua lại chu toàn với họ, bất kể thế nào hai chân không lơ lửng trên không là được!

Tư Mã Phòng nghe những lời từ tâm can ấy của Lương Hộc, như người trong mộng chợt bừng tỉnh, ông bỗng nhận ra Lương Hộc đại trí mà giả ngu ngơ, kỳ thực cao minh hơn nhiều so với mình tưởng.

— Tư Mã lão đệ! Ông cũng đã làm việc lâu năm vậy rồi, sao còn chưa hiểu chút đạo lý này? Nhân phẩm của ông rất tốt, dũng cảm làm việc, lại không bất cẩn lắm lời, mấy ngày nay đúng là vất vả cho ông... Thực ra ông không cần suy nghĩ quá nhiều, chỉ cần tùy theo tâm tình mà làm, có phiền phức gì đã có ta gánh nhận. Chúng ta cứ

một người lo việc ngoài, một người lo việc trong như thế, hai năm nữa ta bảo đảm ông sẽ được thăng lên Kinh Triệu doãn, nhanh chóng rời khỏi cái chỗ chết tiệt kêu trời trời chẳng thấu, kêu đất đất không nghe này!

— Vậy... - Tư Mã Phòng xấu hổ cúi gập người nhặt công văn giấy tờ vương đầy mặt đất. - Không ngờ đại nhân lại lắm nỗi khổ tâm như vậy, bỉ chức đã hiểu lầm ngài rồi!

— Lão đệ khách sáo rồi! Chẳng giấu gì ông, có lúc ta đã nghĩ đem những chữ này xé hết, đốt sạch đi... Nhưng không làm thế được! Nếu không phải vì ta có thể viết được chữ đẹp thế này thì một kẻ chẳng có dòng dõi, chẳng có gia thế như ta, đã bị đuổi khỏi kinh sư từ lâu rồi! Thế đạo ngày nay, có cách nào khác đâu? - Lương Hộc xoa hai tay lên mặt, lộ rõ nét mệt mỏi khác thường.

— Ngài nói rất đúng... - Tư Mã Phòng cũng trầm ngâm.

— Lão đệ này! Chớ làm lỡ công việc nữa! Chúng ta đều là những con vật đã được treo lên xe, thân đã trong bể hoạn thì một phút cũng không thể nghỉ được!

— Dạ... - Tư Mã Phòng nghe cách so sánh của Lương Hộc thì bật cười. - Vậy thì... ta sẽ nể mặt Đoàn Quýnh, thăng cho người mà ông ta tiến cử một cấp. Được không ạ?

— Được!

— Còn số danh sách quan viên đợi tuyển cho quận Bột Hải, ta không phê những người của Vương Phủ có được không?

— Được!

— Còn việc của Tào Tháo, - Tư Mã Phòng không dám tùy tiện thêm nữa, ngừng lại một lúc mới nói. - Nếu cho hắn giữ chức Lạc Dương lệnh thì quá lộ liễu, nhưng nếu cho hắn ra làm huyện lệnh huyện ngoài, khiến phụ tử họ chia lìa... lại dường bất cận nhân tình, dù sao Tào Tung cũng đã có lời nhờ vả đến đại nhân ở đây rồi.

— Vậy theo ý lão đệ thì thế nào?

— Cho Tào Tháo giữ chức Lạc Dương Bắc bộ úy[★] vậy!

— Cũng được... Ông cứ xem xét mà làm đi! - Lương Hộc lại nhấc bút lên, tiếp tục viết chữ.

Tào Xí giáo huấn

— Làm quan ở kinh sư nhất thiết phải dè dặt thận trọng! - Tào Xí nhắc đi nhắc lại câu đó với cháu của mình. - Chuyện ở quê cháu không được nhớ đến nữa, chỗ Vương Cát ta đã đi lại ổn rồi. Thực ra tên quản gia của Hoàn phủ cướp người trước vốn đã vi phạm luật pháp, chỉ là tên Hoàn Thiệu ấy vẫn cố tình không chịu nghe. Tên tiểu tử ấy mồm gang miệng thép, nhất định cắn không chịu buông, may mà Vương Cát mạnh tay mới dẹp được. Nếu có thể tìm được hai tỷ đệ đứa đào hát ấy hỏi rõ sự tình là tốt nhất, nhưng kỳ lạ là hai tỷ đệ nó sao có thể trốn biệt không thấy tông tích đâu cả chứ? - Tào Xí nói đến đó mắt cứ chăm chăm nhìn vào cháu mình.

Tào Tháo rất sợ vị nhị thúc vô cùng tinh ý này. Với phụ thân là sự tôn trọng, với tứ thúc Tào Đỉnh là sự thán phục, với thất thúc Tào Dận là sự kính sợ, duy chỉ có nhị thúc Tào Xí thì đó thực sự là sợ hãi. Chuyện này vốn đã mờ ám, nên nghe nhị thúc hỏi như vậy, trống ngực Tào Tháo liền đánh thình thịch, nhưng cũng cố trấn tĩnh nói:

— Có thể vì sợ chỗ cửa quan! Vương Cát vốn là người nổi tiếng tàn bạo, Hoàn gia lại có tiền có thế, có kẻ dân thường nào gặp phải chuyện này mà chẳng sợ?

Tào Xí không đáp, vẫn cứ nhìn chằm chằm vào Tào Tháo, hồi lâu mới thử thăm dò:

— Cả đời ta cũng không bao giờ quên, tiểu xảo lừa người của cháu khi còn nhỏ, có khi cháu đang giả vờ trúng phong trước mặt ta cũng nên? Cũng có thể người đó... đúng là do cháu đánh chết thật! Nếu là cháu đánh chết, Hạ Hầu Diệu Tài đầu thú nhận tội, rồi đem tỷ đệ Biện thị giấu đi thì việc này có thể hiểu được.

Tim Tào Tháo dường như bắn ra khỏi lồng ngực, nghĩ đủ mọi cách để giải thích thì đã nghe Tào Xí ung dung bảo:

— Thôi được rồi, thôi được rồi! Chuyện đã qua cũng nên cho qua đi, cùng lắm thì để Diệu Tài ngồi trong nhà lao mấy ngày thôi. Hiện nay Tào Nhân ở quận cũng đã có tiếng nói, lại có ta quan tâm, Vương Cát sẽ không làm khó cậu ta nữa đâu.

Tào Tháo thở phào một hơi, nỗi lo trong lòng giờ mới tạm nguôi đi.

— Quan trọng là sau này! Làm quan ở kinh sư nhất thiết phải dè dặt thận trọng! - Tào Xí nói một hồi lại trở về câu nói đầu tiên. - Lạc Dương Bắc bộ úy chẳng qua là chức quan nhỏ như hạt vừng, chẳng thể trêu ngươi được ai! Chẳng nói gì cháu, ngay ta hiện nắm giữ Trường Thủy doanh, ngoài mặt đường đường là thống lĩnh hơn bảy trăm binh mã, nhưng kỳ thực chẳng qua cũng chỉ là tên sai vặt! Dưới chân thiên tử, nhân vật lớn có quá nhiều, chẳng biết khi nào chỉ cần đi nhầm một bước là mất mũ ngay, không cẩn thận còn mất cả đầu ấy chứ!

— Tiểu điệt hiểu ạ, chỉ giận lão Lương Hộc ấy không cho tiểu điệt giữ chức Lạc Dương lệnh!

— Tiểu tử ngốc, ngươi còn mơ hồ lơ ngơ lắm. - Tào Xí nghiêng đầu liếc nhìn cháu mình. - Cháu tưởng là... Hừ! Huynh đệ bọn ta nhờ vả gửi gắm kỹ lưỡng như thế, thực ra cũng không nghĩ thật sự cháu sẽ được làm Lạc Dương lệnh!

— Ồ?

— Huyện lệnh của một huyện đứng đầu thiên hạ này đâu có thể nói làm là làm ngay được? Chưa có tám năm, mười năm rèn luyện từng trải và nhiều mối quan hệ thì ai có thể làm được? Tiểu tử! Nói thực cho cháu biết, đều bởi cháu nảy nòi ra chuyện gây kiện cáo ở ngoài, nên chúng ta mới cố ý đòi chức quan dễ bị gièm pha này đấy, nếu không giờ cháu đã bị điều đi nhận chức ở một huyện nhỏ ngoài biên viễn rồi! Chúng ta đòi như thế, bọn Lương Hộc, Tư Mã Phòng mới nể mặt, không muốn tùy tiện xử trí, may mà giữ cháu lại kinh sư đấy! - Tào Xí cười nhạt một tiếng. - Nghe nói hôm trước cháu còn dẫn Sái Mạo đến bái yết Lương Mạnh Hoàng, nhưng bị người ta cho ăn bế môn thang[★] hả? Đúng là không chịu động não suy nghĩ một chút, biết bao nhiêu con mắt dòm ngó vào ông ấy như thế, Lương Hộc có thể gặp cháu không?

— Hóa ra là vậy... - Tào Tháo vốn bất mãn với Lương Hộc, nghe thúc phụ giảng giải như vậy mới hiểu ra trong đó lại có những đạo lý như thế nữa.

— Thực ra tuổi trẻ rèn luyện bên ngoài một chút cũng không hẳn là không tốt, lưu lại kinh sư chưa chắc đã là chuyện hay, nhưng phụ thân cháu mà không muốn cháu về kinh thì ta cũng chẳng làm gì nổi... Làm quan ở kinh nhất định phải cẩn thận, cẩn thận hơn nữa! - Tào Xí lại nhắc lại câu nói ấy. - Khi nãy cháu nói là đã hiểu! Nhưng ta xem cháu còn hồ đồ lắm! Hai năm nay, triều đình đã có bộ mặt khác rồi!

— Thúc phụ nói vậy là có ý gì ạ?

— Ý gì ư? Vương Phủ đã không còn có tiếng nói như trước đây nữa, từ sau khi lật đổ Bột Hải vương, ông ta trở thành một con chuột qua đường rồi! Hoàng thượng cũng ngày càng trưởng thành, Vĩnh Lạc thái hậu cũng coi như đã lên ngôi chính vị, sao có thể việc gì cũng đều do tay Vương Phủ sắp đặt? Hiện nay nhóm tiểu hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung, Kiển Thạc, Lữ Cường đều đã nổi lên rồi, ngay như lão Tào Tiết cũng bắt đầu quay mặt với ông ta, cháu nghĩ xem, liệu những ngày sắp tới có trôi qua suôn sẻ với ông ta không?

— Vậy thì phụ thân tiểu điệt...

— Chớ lo! Hơn một năm nay, phụ thân cháu đã không đi lại quan hệ với Vương Phủ, Đoàn Quýnh nữa rồi. Nhưng phàm những việc cần tiếp xúc với họ, ví như vụ án của cháu lần này, đều là ta ra mặt giải quyết. Nếu chẳng may có chuyện gì, sẽ không liên quan đến phụ thân cháu, cùng lắm cũng chỉ ta bị mất mũ mà thôi, chỉ cần không bị chết cả đám thì sẽ có lúc xoay chuyển được.

Tào Tháo cúi đầu nhấm nháp mùi vị chốn quan trường, hồi lâu mới nghĩ ra là phải động viên nhị thúc mấy câu, liền cười bảo:

— Chuyện này thật là... khiến thúc phụ người vất vả quá, tiểu điệt thật xấu hổ!

— Thằng nhóc này sao cũng học được cách ăn nói khách sáo thế? Không còn như hồi nhỏ cháu từng cưỡi lên cổ ta mà đái nữa rồi? Học đi! Sau này bọn Nhân nhi, Hồng nhi, Đức nhi, Thuần nhi lớn lên, các cháu cũng phải hiểu được giống huynh đệ chúng ta bây giờ! - Tào Xí nói lời sâu sắc ý nhị. - Nói thực ra, Nhân nhi chẳng có tài cán để làm được quan lớn, nếu làm một tên võ biền sai vặt, ta

còn thấy phù hợp. Đức nhi là con mọt sách không làm được việc gì. Thuần nhi còn ít tuổi không nói. Còn Hồng nhi, tiểu tử thối thây ấy, từ năm ba tuổi đã biết là sau thế nào rồi, tương lai không gây tai họa cho nhà ta cũng là may... Chỉ có cháu còn có thể làm được việc đó. Ài! Sau này Tào gia cũng chỉ trông chờ vào cháu làm rạng rỡ tông môn thôi!

— Thúc phụ quá khen rồi! Tiểu điệt sau này nếu làm nên, tất sẽ không để huynh đệ phải thiệt thòi! Gặp việc sẽ nghĩ đến huynh đệ thân thiết trước! - Tào Tháo vội vàng nói theo, miệng nở nụ cười.

— Chớ có vội đắc ý như thế! - Tào Xí bỗng trầm ngâm trở lại vẻ nghiêm túc. - Ta lại cho cháu được đẹp mặt rồi, đúng không? Hồi nhỏ ta bắt cháu đọc sách cũng mong tốt cho cháu, mà cháu còn lừa ta, nào giả trúng phong, nào giả ngây giả ngô. Sau đấy phụ thân cháu quản giáo rồi, lại chẳng nghiêm khắc hơn ta ư? Bốn năm giáo huấn mà quên hết rồi sao? Đã nhớ thì lúc nào cũng phải cúp đuôi lại cho ta! Làm người, xử thế chỉ cần phóng túng một chút, là có báo ứng đến liền!

Tào Tháo liên tục gật đầu nghe nhận, nhưng trong lòng nghĩ thế nào thì chẳng ai biết được.

— Có một số chuyện thực sự không cách nào tính trước được. Một năm trước, tứ thúc của cháu muốn gió có gió, muốn mưa có mưa, cất lời nói giúp cháu mấy câu thì ai dám không theo? Nhưng nay cả nhà Bột Hải vương đã mắc họa bị diệt, Tống hậu lại càng không được sủng ái, ông ấy cũng như đi trên băng mỏng, lời nói chẳng còn giá trị gì, không giúp nổi cháu nữa! - Nói đến đó, Tào Xí thở dài. - Ôi... Quang Vũ đế năm xưa anh hùng là thế, sao giang sơn Đại Hán ngài vất vả khó khăn mới vãn hồi được giờ đây lại để cho mấy tên hoạn quan thao túng chứ!

Tào Tháo thấy Tào Xí đang vô cùng cảm khái, bộ dạng muốn nói lại thôi, đột nhiên nhớ đến lời thất thúc từng bảo, ông ấy hồi trẻ vốn là người mạnh bạo mà tế nhị, giỏi khôn khéo luồn lọt, nay lại mở miệng khuyên răn con cháu làm kẻ cúp đuôi. Xem ra cuộc đời con người ta cũng chẳng khác nào cục đá, mài ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, cuối cùng mài hết các góc cạnh, mài

đến nhẫn nhụi như viên bi, mài đến chỉ còn một tầng ánh sáng xám xịt ảm đạm...

— Đi đi! Về nghĩ cho kỹ, từ nay về sau nên làm thế nào, chớ có ngu độn qua ngày. Lúc nào cũng phải nhớ kỹ, cháu đã là một ông quan rồi. - Tào Xí vẫn vung tay nói không biết chán.

Tào Tháo thi lễ cáo từ, quay người còn chưa bước đi, lại nghe thấy giọng nói thấp trầm của thúc phụ:

— Còn nữa... tiểu tử! Còn một lớp vải thưa ta chưa phá cho cháu, nhưng lại sợ cháu còn ít tuổi chưa hiểu hết lẽ đời, nên ta phải nhắc nhở cháu. Nếu cháu muốn giấu hai tỷ đệ nhà kia, nhất định phải giấu cho thật kỹ, nếu việc coi thường pháp luật bị lọt ra ngoài để cho người ta nắm được chuôi thì không phải chuyện chơi đâu. Đi đi!

Tào Tháo vẫn còn chân trong cửa, chân ngoài cửa, nghe nhị thúc nói vậy, bỗng dưng sợ hãi toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Nha môn quạnh quẽ

Tào Tháo không được làm Lạc Dương lệnh trong lòng từng ấm ức oán giận Lương Hộc, nhưng nhận chức rồi mới nhận ra chức Lạc Dương Bắc bộ úy vốn không coi ra gì, thực tế lại là công việc tốt hiếm có.

Thành Lạc Dương kinh đô nhà Hán được xây dựng dựa vào núi Mang Sơn, nhìn ra sông Nghị Thủy, thành ngoài từ đông sang tây rộng sáu dặm, từ nam đến bắc dài chín dặm. Thành trì bốn phía xung quanh tổng cộng đặt mười một cửa thành: Mặt nam, từ đông sang tây là ba cửa lớn: Khai Dương Môn, Bình Thành Môn, Tiểu Uyển Môn; phía bắc thành có hai cửa: Cốc Môn và Hạ Môn; phía đông thành, từ bắc xuống nam là các cửa: Thượng Đông Môn, Trung Đông Môn, Háo Môn; phía tây thành có: Thượng Tây Môn, Ung Môn, Quảng Dương Môn. Phía nam có ba cửa, phía bắc có hai cửa, phía đông có ba cửa, phía tây có ba cửa, đó là đại thể mười một cửa ở Lạc Dương. Vì Lạc Dương là huyện đứng đầu thiên hạ, dưới chân hoàng đế, diện tích lại tương đối rộng; ngoài thành, phố

phường thôn xóm nhà dân còn đông đúc hơn trong thành, cho nên ở bốn mặt bên ngoài thành, triều đình đặt ở mỗi mặt một huyện úy, địa vị giống một huyện úy của các địa phương khác.

Tuy bốn quan huyện úy đông tây nam bắc vị trí tương đồng, bổng lộc như nhau, nhưng trên thực tế công việc lại rất khác biệt. Nam bộ huyện úy công việc rất khó làm, bởi coi giữ ở cửa chính, phải lo toan mọi công việc khi quan viên các quận về tấn kiến. Hơn nữa trong vùng còn có các nơi trọng yếu như nhà Minh Đường, Tị Ung, Linh Đài, Thái Học... tuy không phải trực tiếp quản lý nhưng vẫn phải lao tâm không ít. Ngoài ra còn có Nam thị thường ngày đều họp, là nơi tụ tập của đủ hạng người. Cho nên Nam bộ huyện úy từ sáng đến tối bận rộn đến mức không mở mắt ra được. Trong khu vực quản hạt của Tây bộ huyện úy chủ yếu là thường dân bách tính, hằng ngày bách tính vào thành đến Kim thị làm công hay buôn bán, cho nên đi lại tuần tra, xử lý tranh chấp, việc phiền phức cũng không ít. Phía đông thì bắt đầu từ Vĩnh Hòa lý[★], Bộ Quảng lý trong thành trở ra cả một dải đều là phủ đệ của các quan lại cao cấp trong kinh, ngoài thành lại thường niên có Mã thị (chợ bán ngựa), cho nên ba cửa phía đông phần lớn là hoạt động của thân thích các quan, Đông bộ huyện úy cả ngày phải chú ý lễ phép, chỉ sợ đắc tội với quý nhân.

So sánh như thế thì chỉ có cửa bắc mà Tào Tháo cai quản là thanh nhàn nhất. Mặt bắc thành Lạc Dương tiếp liền với sông Nghị Thủy, qua sông tiến tiếp về phía trước chính là núi Bắc Mang nhấp nhô trùng điệp, ở đó hầu như không có nhiều nhà dân, chỉ là mấy ngôi lều cỏ dựa núi kề sông, quá nửa là nơi nhàn cư ẩn dật đọc sách tiêu khiển của các vị lão thần. Công việc xưa nay vốn ít, lại thêm nha môn Bắc bộ úy cách doanh Trường thủy Hiệu úy do thúc phụ của Tào Tháo là Tào Xí chưởng quản không xa, hai người chiếu ứng cho nhau càng không gì có thể sơ suất được.

Tào Tháo hằng ngày dẫn bộ hạ đi tuần thị hai vòng, không có chuyện gì bất thường thì về nghỉ. Đặc biệt là buổi chiều, thỉnh thoảng còn đến doanh Trường thủy Hiệu úy của thúc phụ chơi một vòng.

Trường thủy doanh này tuy cùng với các doanh Đồn kỵ, Việt kỵ, Bộ binh, Xạ thanh đều thuộc năm doanh bắc quân, nhưng sĩ binh thì

không như bốn doanh kia, bảy trăm ba mươi sáu tên sĩ binh trong doanh này đều là người Hồ. Đám sĩ binh dân tộc du mục này tuy đã quy phục Trung Nguyên, nhưng vẫn giữ truyền thống giỏi cưỡi ngựa bắn cung như trước đây. Hằng ngày xem những người ngoại tộc này luyện tập cưỡi ngựa bắn cung, đối với Tào Tháo mà nói cũng là một thú vui, một sự an ủi.

Hôm ấy dùng xong bữa trưa, Tào Tháo cảm thấy mệt mỏi, đến chân cũng không buồn nhấc lên nữa, bèn ngồi ngủ gật trong nha môn.

— Mạnh Đức! Từ khi chia tay đến nay vẫn bình an chứ?

Tào Tháo nhắm mắt nhưng nghe thấy như có ai gọi tên mình, mở to hai mắt vẫn còn đang lơ mơ nhìn hồi lâu mới nhận ra người cao lớn đứng ngay trước mặt chính là Lâu Khuê!

— Tử Bá! Tiểu tử ngươi đi đâu vậy? Sao lại đến được đây? - Tào Tháo vội đứng lên chỉnh đốn áo mũ. Từ khi về kinh làm quan đến nay, những bằng hữu ngày trước đều lần lượt đến chúc mừng. Đầu tiên là Thôi Quân, Sái Mạo mở tiệc mời, tiếp theo là Viên Thiệu đến nhà chúc mừng, lại còn mang đến cả thư của Trương Mạc, Hà Ngung, sau đó đến Viên Thuật cũng tới gặp gỡ. Vương Tuấn và Hứa Du thì không cần phải nói, chỉ có độc Lâu Khuê đã hơn một tháng nay chưa thấy tăm hơi đâu.

— Nha môn này của huynh há lại ngăn được ta ư? Ở bên ngoài ta nói ta là đại ca của huynh, là cháu cả của Tào lão gia, thế là bọn chúng chắp tay cúi người cho ta vào ngay thôi.

— Mạo nhận quan thân hả? Đúng là chỉ có ngươi thế... Mấy ngày nay ngươi đi đâu vậy? Bí mật quá, hỏi chẳng ai hay biết.

— Thôi đừng nhắc đến nữa! - Lâu Khuê xua tay, cũng chẳng đợi Tào Tháo mời, liền uể oải ngồi luôn xuống ghế. - Ta không có đường làm quan như huynh, cả ngày ở trong phủ của thầy học *Lễ ký chương cú* cũng chẳng có ý nghĩa gì. Năm nay thầy ta không làm chức tư đồ nữa, nhưng còn bận rộn hơn. Hứa Du thì quá nghèo, có vẻ như phải nhờ vào việc mua vui cho người ta để qua ngày. Ta định cùng Vương Tuấn học môn khác, nhưng không sao tĩnh tâm lại

được mà học, ta thật sự phục huynh ấy, có công phu luyện mông, ôm sách ngồi cả ngày cũng được! Ta thì chịu hẳn!

— Ha ha... to con như huynh đúng là không giống kẻ học trò. - Tào Tháo cũng thấy buồn cười.

— Sau đấy ta nhất quyết xin thầy cho nghỉ, một mình đến Lương Châu một chuyến. Đi chơi giải sầu thôi. Lần đó đúng là được mở mắt.

— Ồ? Mở mắt làm sao?

— Từ khi Trương Hoán, Đoàn Quýnh đánh bại người Khương, mới bỏ công mấy năm mà những tướng lĩnh ngoài biên cương phía tây đến nay đã rủng rỉnh lắm rồi. Đoàn Quýnh nay là Thái úy, những người liều lĩnh theo ông ta trước kia cũng đều nhờ nước dâng thuyền lên, người nào người nấy đều có danh phận! Còn có một tên là Đổng Trác, là hống hách nhất, binh lính dưới tay hơn một nửa là người Hồ, nào là người Khương, nào là người Đồ Cách, Hung Nô, đủ cả. Ta xem thế là hiểu, trong tay nắm binh quyền, sống lưng tự nhiên sẽ cứng. Lũ ấy tuy gọi là quan nhưng thực ra cũng chả khác thổ phỉ là mấy, cưỡng chiếm ruộng đất của dân, sách nhiễu đòi tiền của lương thực, liên kết với đám thổ hào, giết người như di con sâu cái kiến. - Lâu Khuê hùng hồn đàm luận. - Những viên tướng ấy đều dung túng cho thuộc hạ coi thường chèn ép người Khương. Cứ như ta thấy, đám người tộc ngoài ấy rõ ràng là bị bức bách phải làm phản, làm phản rồi bọn họ lại trấn áp giết người sau đó về triều đình báo công... Cách vỗ yên các tộc ngoài biên ải của Ngu Hủ, Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán năm xưa đúng là không còn thấy chút gì nữa rồi!

Tào Tháo nghe rồi không khỏi liên tục lắc đầu:

— Xem ra như vậy Lương Châu vừa là chiến loạn, vừa là thổ hào, vậy huynh đi đường nhất định gian nan không ít rồi!

— Còn phải nói! May mà ta có quen một vị trưởng giả là Diêm Trung ở Hán Dương, được ăn được uống ở chỗ ông ấy mấy ngày, đến khi đi còn viết cho một bức thư tay. Ôi! Đúng là còn hơn cả văn thư quan phòng, vừa thấy thư của Diêm Trung, cả Khương lẫn Hán

đôi đường đều không ai dám làm khó cả... - Lâu Khuê đột nhiên đổi giọng:

— Ta thật không so được với huynh, Huyện úy đại nhân! Chức quan này của huynh làm đúng là ung dung tự tại, mới nhận chức hai tháng mà đã nhàn nhã, còn được nằm ngủ trong nha môn nữa!

— Thôi nào! Huynh chớ bới móc ta nữa, việc của quan ở kinh đâu phải huynh không rõ, phía bắc thành này có thể có bao nhiêu công vụ? Chớ nhìn mặt tây mặt nam công việc bận rộn, bận rộn thế mới có nhiều chính tích, mới có hy vọng được thăng tiến chứ! Còn trẻ như ta mà ngồi ở vị trí này, biết đến khi nào mới có thể ngóc đầu lên được! Như thế này chẳng thà cho ta cai quản một huyện nhỏ còn hơn!

— Huynh chớ thấy được hưởng phúc mà không biết là phúc, bao nhiêu người nát óc nghĩ kế còn không về được kinh đấy! Huynh rõ hay, lại muốn nhận chức ở ngoài, mới làm quan có hai tháng đã mong được thăng chức, huynh định làm Cam La[★] tái thế ư! Trong thiên hạ những người đã làm huyện lệnh mười mấy năm nhiều đến hàng vốc, huynh vừa ra làm quan liền được làm ở kinh, bọn họ đều đang nóng mắt đấy. Hiện nay phụ thân huynh đang là người có tiếng nói trong triều, hoàng thượng cũng rất tín nhiệm. Lại còn mấy vị thúc phụ của huynh nữa, bọn họ có ai làm quan nhỏ đâu? Huynh lo gì tiền đồ của mình nữa? Đến huynh mà phải ngày ngày phát rầu thì ta với Hứa Du chắc phải tìm một cành cây mà treo cổ chết mất?

— Huynh mà treo cổ thì phải tìm cành cây cao một chút. Cổ huynh cao thế này, cành thấp thì không treo nổi đâu! - Tào Tháo trêu đùa.

— Này! Tào Mạnh Đức, huynh đúng là biết cách trêu người khác làm vui! Người ta nói “Phát tài rồi không nhận người quen cũ”, đúng là chẳng sai chút nào, để xem ngày mai có ông quan to nào đến nha môn của huynh, coi huynh còn dám trêu ông ta cao hay thấp không!

— Xem huynh nói gì kìa! Làm quan tất không thể tránh sợ kẻ quyền quý. Nếu ông ta là vị quan đàng hoàng thì nào sợ một tên nha dịch, dù ông ta có xấu hay đẹp, cao hay thấp, ta vẫn theo đúng lệ nghênh đón từ xa. Còn nếu ông ta là kẻ nịnh thần tục lại thì dù có là

tam công cửu khanh đã phạm đến tay ta cũng đều phải xử lý đến nơi đến chốn!

— Ồ? Huynh có thể có được chí khí như vậy sao? Nói thế rất có chí khí, chỉ e đến khi thực sự gặp chuyện như vậy thì chưa chắc làm được. Huynh hiện giờ "hát bài *Đại phong*, ca câu *Mãnh sĩ*",[★] đến khi thực sự có nhân vật lớn nào phạm vào tay huynh, huynh lại sợ run lên ấy chứ! Đến khi đó muốn ăn nói cho người ta vui lòng không nhờ được ai đâu nhé! - Lâu Khuê liếc nhìn Tào Tháo. - Ta mà là huynh, ta sẽ ít nói những câu nghe thì hay mà làm không được hay như thế, huynh đệ chúng ta nào có ai coi thường ai chuyện ấy?

Tào Tháo nghe Lâu Khuê tràng giang đại hải một thôi những câu chẳng ra mềm cũng chẳng ra cứng, vừa bực vừa buồn cười, trong lòng thầm nghĩ: "Người này trăm hay ngàn tốt, rốt cuộc cũng chỉ là kẻ thích so đo với người khác xem ai trên dưới thấp cao, chỗ này không phục, chỗ kia không nghe. Anh ta sớm muộn cũng sẽ vì tính cách ấy mà chịu thua thiệt thôi."

— Được rồi được rồi, coi như ta sai, được chưa? - Tào Tháo cười bảo. - Chúng ta được nhàn thì cứ nhàn, đến Trường Thủy doanh xem người Hồ luyện tập chứ?

— Huynh đúng là kiến thức hạn hẹp! Những ngày tôi chờ đợi ở Tây Lương, còn lạ gì người Khương nữa? Tuy nói loạn người Khương đại thể đã được dẹp yên, nhưng người Khương ở biên cương phía Tây còn nhiều lắm! Nhất là một dải Phu Hãn, có tên thủ lĩnh người Khương quy phục triều đình là Bắc Cung Bá Ngọc, bọn thủ hạ có tới hàng ngàn người, kẻ nào cũng thành thục bắn cung cưỡi ngựa, biết nói tiếng của người Hán cũng tới hơn một nửa, lại không mạnh hơn đám binh lính mà thúc phụ của huynh quản lĩnh ư? - Lâu Khuê dường như không coi đám lính người Hồ của doanh Trường Thủy có gì đáng kể. - Ta nghĩ chi bằng huynh cùng ta đến Mã thị chơi một bữa. Lần này đi chơi xa mới lĩnh hội được rằng, không có một con ngựa khỏe là không thể được.

— Được! - Tào Tháo bằng lòng tức thì. - Đợi ta sắp đặt công việc một chút rồi chúng ta đi.

— Hừ! Cái nha môn nhỏ như tổ sẻ này của huynh thì có công việc quái gì chứ!

Vụ cướp trong Công phủ

Tào Tháo thay bộ thường phục rồi cùng Lâu Khuê rời khỏi nha môn. Hai người cũng chẳng mang theo đầy tớ, chỉ tự dắt ngựa của mình vào cửa Cốc Môn. Con đường này thật ra không xa, chỉ cần đi qua Võ Khố, vòng qua Địch Tuyền, Vĩnh An Cung, rồi chạy đến ngoài cửa đông là có thể đến Mã thị. Tháng Tám, tiết thu bầu trời cao rộng không khí mát lành, hai bên đường trong thành Lạc Dương đều trồng ngô đồng, lá ngô đồng tuy chưa rụng, nhưng đã nhuộm thành một màu vàng rực. Xuyên qua khoảng cách giữa những cây ngô đồng có thể nhìn thấy tường thành Bắc cung và mấy tên lính gác. Võ Khố và bốn phía xung quanh cung Vĩnh An đều là những khu trọng địa của kinh sư, quan Chấp kim ngô hầu như ngày nào cũng phải tuần tra một vòng, trên đường tuyệt nhiên rất ít những người tản bộ.

Nhưng qua cung Vĩnh An, chuyển sang đường Vĩnh Hòa phía đông thành lại là một quang cảnh khác hẳn.

Những tòa lầu cao nhà lớn, phủ đệ của các quan viên một màu thanh nhã, xây dựng liền kề nhau thành một dãy, cột vẽ rường chạm, kéo dài mãi ra tận bên ngoài thành. Thỉnh thoảng lại có mấy gia đinh diện y phục đẹp dong xe ngựa đi lướt qua bên cạnh Tào Tháo và Lâu Khuê. Bọn chúng kẻ thì đi mua bán đồ dùng hằng ngày cho chủ, kẻ thì dong xe đi tiễn người nhà quan qua lại ra vào, kẻ thì đi đưa thư từ giấy tờ giúp chủ nhân, lại có kẻ chở những xe đầy vàng bạc châu báu, đưa đi đâu thì chả ai biết. Tào Tháo bỗng nhiên nhớ ra vòng qua một khúc quẹo nữa phía trước là phủ của Kiều Huyền, liền thuận miệng hỏi:

— Kiều công gần đây có được khỏe không?

— Vẫn khỏe luôn! Xương cốt còn rắn chắc lắm! Chỉ là gần đây bận rộn vô cùng. Ai ngờ ngài rút khỏi chức Tư đồ lại càng thêm bận! Trong phủ người qua kẻ lại tấp nập. Đến như Trần Cầu, Dương Tứ

là những người vốn ít giao thiệp với bên ngoài cũng thường xuyên tới thăm hỏi. Sái Bá Giai tuy đã bị đuổi ra bên ngoài, nhưng cũng rất hay gửi thư đến. Lại còn Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu, Thái thường khanh Trần Cáp tính cách trái ngược nhau thì dường như ở lại luôn trong phủ của thầy vậy.

Tào Thào không khỏi suy nghĩ: "Dương Tứ vốn là kẻ oán hận hoạn quan ra mặt; Trần Cầu là người ra sức tranh đấu lý lẽ cho Đậu hoàng hậu; Sái Ung là vì đấu chọi với hoạn quan mà bị trích biếm khỏi kinh sư; Dương Cầu xuất thân là kẻ khốc lại, ngay từ khi mới nhận chức ở địa phương đã công khai thề rằng phải giết Vương Phủ; Trần Cáp là đệ đệ của Quang lộc Đại phu Trần Thúc khi trước, nghe đồn rằng huynh trưởng Trần Thúc của ông ta bị hoạn quan ghét, nên bị Vương Phủ bức hại chết... Những người này ai cũng là kẻ thù sống chết của hoạn quan cả."

— Sao thế? Mạnh Đức? - Lâu Khuê thấy Tào Tháo lặng im liền hỏi.

— Không có gì... là ta đang mải suy nghĩ, từ khi về kinh vẫn chưa qua phủ bái vọng ngài. - Thực ra trong tâm Tào Tháo sợ bị Kiều Huyền trách mắng về chuyện tranh đoạt đào hát.

— Cứ để qua ít bữa nữa rồi hãy nói chuyện ấy. Những đại nhân vật ấy ngày nào cũng đến, thầy cũng không có thời gian mà tâm sự đâu. Hơn nữa bọn họ toàn bàn đại sự, thân phận như huynh thêm khó xử... - Lâu Khuê nói nửa chừng thì ngừng lại không nói nữa.

Tào Tháo cũng không để ý, vừa đi vừa nói:

— Xem huynh nói kìa, ta chẳng qua chỉ hỏi thăm thôi, chả lẽ lại cản trở công việc gì của họ ư? - Vừa nói xong thì dường như cũng đã hiểu thâm ý của câu "thân phận khó xử": "Những người này bàn bạc với Kiều công không gì ngoài chuyện đối phó với Vương Phủ, mà tổ phụ mình vốn là hoạn quan, còn phụ thân qua lại với Vương Phủ cũng thân cận gần như cùng phe, mình công nhiên đến bái yết sẽ khiến bọn họ sinh nghi, chẳng những nghi ngờ mình đi thám thính tin tức, không khéo bọn họ còn mất cả sự tín nhiệm đối với Kiều công."

Tào Tháo cúi đầu, dáng vẻ trở nên vô cùng thương cảm, dường như có một mồi lửa đang thiêu đốt trong lòng:

— Tử Bá... ở quê nhà ta có một bằng hữu tên là Tần Thiệu, huynh ấy là nông dân nghèo khó. Có lúc nhà huynh ấy ngay đến cơm cũng không có mà ăn, phải nhờ nhà ta tiếp tế, nhưng từ sâu thẳm trong lòng, ta vẫn ngưỡng mộ cuộc sống của huynh ấy... Bây giờ ta thật sự không thấy chút hy vọng nào. Con người ta nếu có thể lựa chọn xuất thân của mình, ta sẵn lòng được sinh ra trong gia đình nông dân bình thường... Cuộc sống như thế tuy không giàu có gì, nhưng cấy hái cày bừa chí ít cũng không bị người khác coi thường...

— Mạnh Đức, xin lượng thứ, khi nãy ta cũng vô ý... thực ra huynh cũng cả nghĩ quá. - Lâu Khuê dừng bước nắm lấy vai Tào Tháo. - Con người ta đã sinh ra thì cần phải đối mặt với hiện thực, chỉ cần không hổ thẹn với lòng mình là được. Vương Tử Văn học hành đọc sách quên ngày quên đêm chỉ để tìm lấy một tia hy vọng; Hứa Tử Viễn cả ngày chạy đôn chạy đáo, kết giao với mọi người khắp nơi cũng chỉ để tìm lấy một hy vọng; ta chu du Tây Lương kỳ thực cũng như thế... Chỉ cần huynh làm được đúng, đi được thẳng thì cần gì để ý xem người ta nói đông nói tây những gì? Cứ làm tốt công việc được giao, sẽ có ngày lấy lại được thanh danh cho gia tộc, chấn hưng lại phong thái hào hùng của thừa tướng Tào Tham cho Tào gia của huynh! Huynh nay đã làm quan, với sự thông minh tài trí của huynh, lẽ nào ngày ấy còn xa nữa ư?

Tào Tháo gật gật đầu, bằng hữu rốt cuộc vẫn là bằng hữu, nói ra lại thêm khắc bạc, trong lòng vẫn còn thân thiết gần gũi lắm. Thường ngày tuy Tào Tháo hiếm khi qua lại với Lâu Khuê, Vương Tuấn, Hứa Du, nhưng vẫn có thể hiểu nhau, dường như còn gần gũi hơn so với đám người như Viên Thiệu. Tào Tháo ngẩng đầu thở ra một tiếng dài, lặng nhìn đình viện thâm u trong phủ đệ các vị cao quan ở bên đường...

Vừa lúc ấy, trước mắt có một đám đông dân chúng đang ồn ào tranh luận điều gì. Lâu Khuê vốn hay tò mò, vội dong ngựa lên trước ghé vào xem, Tào Tháo cũng chỉ còn cách đi theo đến.

— Giữa thanh thiên bạch nhật mà lại xảy ra chuyện như thế này!

— Không hiểu là đạo lý gì đây...

— Ban ngày ban mặt mà có cướp đến bắt người, lại còn dám vào tận nhà mệnh quan triều đình.

— Đúng đấy! Đây là trọng địa kinh đô dưới chân thiên tử cơ mà!

— Ôi trời! Thật đáng thương, đứa bé bị bắt ấy mới hơn mười tuổi, nếu bị chết thì chẳng phải là trái lẽ trời sao?

— Đúng vậy đúng vậy! Đã nửa canh giờ rồi, hiện tại đứa bé vẫn ở trong tay bọn chúng, nếu không đưa tiền cho chúng đứa bé chắc chắn chết thôi, đúng là ác nghiệt!

— Hừ! Làm quan thì có tiền, nhưng phần đa cũng chẳng phải nhờ tốt đẹp gì mà có, nay đem cho bọn cướp là phải rồi! Đi thôi! Chúng ta cũng đi xem xem sao!

Tào Tháo và Lâu Khuê nghe xong quay sang nhìn nhau, không ai dám tin giữa ban ngày ban mặt, tại chốn kinh sư lại có kẻ dám xông vào phủ đệ quan lại bắt người làm con tin để đòi tiền chuộc.

— Đó đúng là tin lạ! - Hai người cũng không lên tiếng, đi theo sau đám đông, vừa đi vừa nghe bọn họ bàn tán.

— Từ xưa quan với giặc cũng đều một giuộc, kẻ làm quan nên bỏ ra ít tiền mà ban phát cho thân thích nghèo khổ đi!

— Huynh chớ nói bừa, toàn những câu vớ vẩn chả ra sao cả!

— Gì chứ? Các huynh biết không, chỗ bọn chúng cướp là nhà quan tốt đấy.

— Quan tốt? Ai thế?

— Kiều đại nhân! Bọn ác tặc trời tru đất diệt ấy, thiên hạ bao nhiêu nhà tham quan vô lại thì không đến cướp, lại chọn nhà Kiều công trong như nước, sáng như gương ấy!

— Sao cơ? - Lâu Khuê nghe xong cũng chẳng quan tâm đến lễ tiết nữa, đẩy những người bên cạnh túm chặt lấy người vừa nói khi nãy. - Ngươi vừa nói gì? Nhà ai bị cướp?

— Là, là nhà Kiều lão Tư đồ Kiều Huyền... - Người ấy bị dáng vẻ to lớn của Lâu Khuê dọa cho phát khiếp. - Tiểu nhi tử của ông ấy bị bọn cướp bắt cóc, đang nhốt trên gác lầu trong phủ ông ấy.

Lâu Khuê cảm thấy như có tiếng sét nổ bên tai, quay lại nhìn Tào Tháo cũng thấy mặt mũi đã biến sắc từ khi nào. Hai người không kịp

nói năng gì, vội nhảy lên lưng ngựa, cũng không để ý đến đám đông dân chúng, vung roi giật cương mặc bụi bay mù mịt, phi thẳng đến phủ đệ của Kiều Huyền.

Khoảng cách cũng không xa mấy, chớp mắt bọn Tào Tháo đã tới trước cửa Kiều Phủ, liền thấy đám đông những kẻ nhàn rỗi cùng các gia đinh vây bên ngoài cửa. Lâu Khuê cũng không nói gì, vung roi đánh cho đám người dạt ra, Tào Tháo theo sát ngay sau, hai người chạy thẳng vào cổng lớn rồi mới xuống ngựa. Khi đó Hứa Du đang chỉ huy một đám gia đinh tay cầm gậy gộc canh giữ ngoài cửa, anh ta đâu còn tâm tư mà hàn huyên nữa, túm ngay lấy tay Lâu Khuê:

— Thầy đang ở dưới gác Tây, mau đi theo tôi, Mạnh Đức cũng đi nào!

Xuyên qua mấy dãy hành lang, Hứa Du kể lại sơ lược sự tình:

— Hôm nay vốn có mấy vị quan ở ngoài và những môn sinh cũ ngày trước đến thăm Kiều Huyền, liền có ba tên cướp nhân khi đông đúc mạo nhận là môn sinh trà trộn theo đám người xông vào. Đúng lúc tiểu nhi tử của Kiều Huyền chạy ra sân chơi. Ba tên cướp liền đánh ngã người hầu, cướp lấy công tử, cùng rút lên trên gác Tây đánh tiếng, bắt trong phủ phải giao nộp vàng bạc đồng thời hộ tống bọn chúng ra khỏi thành mới trả lại con tin. Bọn chúng đứa nào cũng cầm đao lớn, nếu không đáp ứng sẽ giết người tức thì.

Ba người vội chạy đến dưới gác Tây, đã trông thấy một đám gia đinh vây kín xung quanh gác. Vương Tuấn đang đỡ Kiều Huyền đứng một bên. Kiều công trông không quá lo lắng, nhưng sắc mặt tái nhợt, ngẩng đầu nhìn cửa sổ trên gác, quan sát nhất cử nhất động của bọn cướp và con trai. Kiều Huyền có hai con trai và hai con gái, đại nhi tử là Kiều Vũ làm quan ở biên cương phía nam. Ai hay Kiều Huyền đã già nhưng tinh thần lại mạnh mẽ, hai phu nhân trắc thất liên tiếp có tin mừng: Một vị phu nhân sinh thêm một con trai, đến năm nay vừa tròn mười tuổi; một phu nhân khác năm ngoái sinh hạ được một cặp song sinh hai gái, cả phủ đều gọi hai tỷ muội sinh đôi ấy là Đại Kiều và Tiểu Kiều. Nhi nữ xinh đẹp khỏi cần phải bàn, Kiều Huyền vẫn đặc biệt yêu quý đứa con trai sinh trước, luôn dẫn nó theo bên mình, đích thân dạy nó đọc sách viết chữ. Cậu bé đó rất có cảm tình với bọn Vương Tuấn, Lâu Khuê.

— Kiều công! - Từ cửa sổ trên gác lộ ra một khuôn mặt dữ dằn. - Chúng ta cũng nghèo khổ không có cách nào khác, chỉ còn cách đến xin ngài chu cấp. Chỉ cần ngài đồng ý thưởng vàng cho chúng ta, đưa chúng ta ra ngoài thành, chúng ta nhất định sẽ thả người, không làm tổn hại đến một sợi lông tơ của công tử... Đứa nhỏ này của ngài đúng là rất đáng yêu! Lại đây! Lại nhìn phụ thân một chút nào! - Lại một tên cướp, trên mặt có vết sẹo, bế cậu bé ra trước cửa sổ. Đứa bé còn nhỏ, không hiểu xảy ra chuyện gì, nhưng cũng biết đang gặp nguy hiểm, bám chặt lấy song cửa mà khóc.

— Kiều công! Lão ngài đã nghĩ xong chưa. Chúng ta cần ba mươi cân vàng[★], ngài đường đường là bậc tam công, mà chút cỏn con ấy cũng không quyết được ư? - Tên cướp ấy vừa nói vừa vung vẩy đao trong tay.

Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê, Hứa Du đều lo lắng thót tim, chỉ thấy Kiều Huyền vẫn giữ bộ mặt ngây ra như cũ, nói lảm nhảm:

— Các ngươi đúng là gan to hơn trời, dám làm chuyện mặc cả này ngay dưới chân thiên tử, lão phu bội phục... Dù ta có đưa tiền cho các ngươi, chốn kinh sư binh lính nghiêm ngặt, kiếm được ba mươi cân này, mang theo trên người, các ngươi có thể trốn được nổi không?

— Ồ! Chúng ta đi thế nào không cần đại nhân phải bận lòng. - Tên cướp bật cười sằng sặc. - Đại nhân chỉ cần đưa chúng ta ra ngoài thành, chúng ta sẽ tự có cách.

Kiều Huyền gật gật đầu, bỗng nhiên ngửa mặt lên quát to:

— Ai sai khiến các ngươi đến đây? - Tiếng quát vừa vang lên chẳng phải nói bọn cướp trên gác, ngay những người dưới gác cũng giật mình. - Chốn kinh sư phòng vệ nghiêm ngặt, nếu không có người tiếp ứng che giấu thì dù có mọc cánh các ngươi cũng không bay ra khỏi đây được! Thêm nữa, các ngươi làm sao biết được hôm nay ta tiếp đãi các quan ở ngoài? Các ngươi làm sao biết rõ đường đi lối lại trong phủ ta như thế? Các ngươi làm sao tính toán được sẽ bắt cóc nhi tử ta chứ? Những việc này ai nói cho các ngươi biết? Nói mau! Ai sai khiến các ngươi đến đây? Nói ra thì ta hứa sẽ tha mạng cho các ngươi!

— Không hổ là Kiều Công... quả nhiên lợi hại! - Khi nói những câu này, thần sắc tên cướp ấy đã hơi tái đi. - Dù ngài nói cũng có lý, nhưng chúng ta nhận sự ủy thác của người ta, không thể nói cho ngài biết được... Còn không mau đưa tiền, chúng ta sẽ giết người thật đấy! - Vừa nói hắn vừa kề đao vào cổ đứa bé.

Những người dưới lầu đều hoảng hốt, có người kêu gào, có người chửi rủa, có người cầu xin. Một gia đinh chợt từ sân trước chạy lại:

— Lão gia! Dương đại nhân dẫn quân tới rồi!

Còn chưa dứt lời đã thấy quan binh cần gươm giáo xông đến trước lầu. Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu hầm hầm giận dữ đi ngay phía sau, vừa đến gần lầu liền cất giọng hét to:

— Tên cẩu tặc nào gan to hơn trời đang ở trên lầu, mau thả công tử ra ngay! Quan binh đã đến đây còn không mau xuống lầu phục pháp! Bây giờ xuống đây thì ông đây sẽ tạm giữ cái mạng chó của các ngươi lại, nhược bằng dám dựa góc tường ngoan cố chống cự, ông sẽ vằm các ngươi thành tương! - Giọng nói vang như chuông đồng, khiến người khác phải chói tai ong đầu.

Tào Tháo từ lâu đã nghe danh Dương Cầu, nhưng không thể ngờ rằng lần đầu gặp mặt lại trong tình cảnh thế này. Thấy kiểu cách làm việc của ông ta, Tào Tháo mới hiểu những lời đồn đại bên ngoài đúng là không sai: Dương Cầu tự Phương Chính, từ thuở thiếu niên từng giết chết tên hương lại hạ nhục nhà ông ta, sau này làm quan nhận chức huyện lệnh Cao Đường, thỉnh thoảng lại dùng hình tra tấn phạm nhân đến chết. Sau thăng lên làm thái thú Cửu Giang, dùng hình giết bọn gian thần phản tặc lên đến hàng trăm, còn hơn cả Chất Đô, không kém gì Trương Thang, nửa đời làm quan là dẫm trên máu người mà đi lên, tiếng tăm tàn nhẫn cũng không thua Vương Cát - nghĩa tử của Vương Phủ - đúng thật là một kẻ khốc lại mặt sắt không hơn không kém!

Kiều Huyền quay đầu lại nhìn Dương Cầu, không lạnh lùng, cũng chẳng vồ vập, chỉ bảo:

— Phương Chính này, ông đến thật đúng lúc... bọn chúng bắt đầu tính sổ ta rồi.

Tào Tháo nghe chợt chột dạ: “Câu này là có ý gì?”

— Lão chính là tên Dương điên đó ư? - Tên cướp dường như cũng nhận ra ông ta. - Từ lâu đã ngưỡng mộ lão! Mấy chúng ta đều là kẻ để đầu giắt vào lưng quần cả, lão làm gì chúng ta cũng chả quan tâm đâu! Chuyện thả người là không thể, chúng ta mà rơi vào tay lão, thể nào lão chả moi ruột! Nếu thật sự không còn đường sống, hãy đem đứa bé này mổ ra, mấy chúng ta đâm đầu nhảy xuống tự vẫn còn được toàn thây, còn hơn rơi vào tay lão! Chớ phí lời nữa! Rốt cuộc các ngươi có nộp vàng hay không?

Dương Cầu nhíu mày, nhảy vội đến trước mặt Kiều Huyền bảo:

— Ta có cách này để bắt bọn chúng... nhưng công tử đang ở trong tay chúng, xin lão ngài bằng lòng cho ta được chủ trương. - Dương Cầu tuy nói nhỏ lại, nhưng giọng vẫn oang oang như thế.

— Ồ? Từ khi nào ông trở nên mềm yếu thế? Hôm nay tại sao lại lúng ta lúng túng vậy? Sợ ta không dám bỏ nhi tử của mình ư? Được rồi, ta sẽ cho ông một viên định tâm hoàn. - Nói xong, Kiều Huyền ngẩng phắt đầu. - Bọn cướp trên lầu nghe đây! Các ngươi tính toán sai rồi! Cả đời Kiều Huyền ta đã trải qua bao khó khăn nguy nan, nhưng trước nay chưa từng phải cúi đầu, há ta lại vì một nhi tử mà bỏ qua cho bọn quốc tặc các ngươi? Hôm nay ta bỏ nhi tử không cần nữa, cũng phải bắt các ngươi mà trị theo pháp luật!

Những người có mặt nghe xong đều điếng người, không thể ngờ rằng ngay đến tính mạng con trai ông ấy cũng không cần. Lần này Tào Tháo đã thực sự thấy được cốt cách của ông già đó, ngay đến Dương Cầu - kẻ giết người không ghê tay - cũng phải giật mình.

— Sao thế? Ông còn chưa hạ lệnh động thủ? Còn đợi gì nữa? Thằng bé cứ mặc tùy mệnh trời thôi! - Rốt cuộc lại là Kiều Huyền nhắc nhở Dương Cầu.

— Dạ! - Dương Cầu thi lễ, rồi quay lại kêu to, - Chúng bay đâu, xông lên cho ta! Xông lên cố hết sức bắt sống lấy! Cứu lấy cậu bé!

Ông ta vừa hạ lệnh một tiếng, hơn hai chục binh lính cùng hô một tiếng xông thẳng lên lầu. Trong khoảnh khắc, tiếng binh khí xô xát, tiếng gào thét, tiếng trẻ nhỏ khóc, tiếng chân chạy trên cầu thang, tiếng đồ đạc bị lật đổ hòa vào nhau thành một mớ hỗn độn.

Bên ngoài lầu không trông thấy cảnh tượng bên trong, mọi người đều vô cùng lo lắng, Tào Tháo vội tiến lên hai bước, cùng đỡ lấy Kiều Huyền với Vương Tuấn, ông già nắm chặt lấy tay của hai người bọn họ, nhắm mắt lại chờ đợi tất cả kết thúc...

Một lúc sau, tất cả mọi âm thanh bỗng nhiên im bặt. Một tên binh trưởng chạy hộc tốc xuống lầu:

— Bẩm đại nhân! Chúng tiểu nhân đáng chết, cậu bé... cậu bé không bảo vệ được ạ.

Câu nói như dao nhọn khoét sâu vào tim Kiều Huyền, nhưng nét mặt ông chỉ thoáng giật giật, rồi cúi đầu không bận tâm đến gì nữa.

— Vậy còn bọn cướp đâu? - Dương Cầu hỏi.

— Ba tên cướp ấy thân thủ cũng không phải tầm thường, chúng tựa vào góc nhà mà chống cự, chúng tiểu nhân có hai huynh đệ bị chúng chém thương. Cuối cùng mọi người nhất tề xông lên, ba tên bọn chúng biết đột phá vòng vây là vô vọng, liền co cụm vào một chỗ tự vẫn rồi!

— Tự vẫn? - Dương Cầu vừa nghe xong thì nổi giận đùng đùng, đấm thẳng một quả vào mặt tên binh trưởng. - Chúng bay đúng là lũ vô dụng!

— Phương Chính! Chớ trách bọn chúng. - Kiều Huyền vẫn bình tĩnh. - Chuyện này không trách bọn chúng được, binh lính ông dẫn đến làm gì có người nào kém cỏi? Chỉ là đứa con ta mệnh yểu, lại đầu thai vào cửa nhà ta đây... Ba tên cướp ấy rõ ràng là bị người ta sai khiến, sao có thể để cho chúng ta bắt sống được chứ? - Vừa nói ông vừa thở dài. - Ôi... bảo đám binh sĩ đem mấy cái xác ấy đi đi. Phương Chính, hôm nay ông vất vả quá. Tư lệ đại nhân phải đích thân đến bắt giặc bắt cướp, ta nợ ông ân tình này!

Dương Cầu nghe xong chỉ một mực lắc đầu:

— Đáng hổ thẹn, đáng hổ thẹn.

— Đừng tự trách mình nữa, chúng ta đều đã cố hết sức rồi. - Kiều Huyền lại là người an ủi người khác. - Quản gia đâu? Dẫn theo mấy người lên lầu đưa tiểu thiếu gia của các ngươi... xuống đây đi.

Ông vừa nói thế, quản gia không thể nén lòng được nữa, lập tức là người đầu tiên quỳ thụp xuống đất rồi há miệng khóc rống lên, rồi

tiếp theo bọn gia đinh, người ở, nha hoàn, vú nuôi cũng đua nhau gào khóc. Kiều Huyền vẫn không rơi một giọt nước mắt, khiến Tào Tháo muốn nói mấy câu an ủi mà không biết phải mở miệng thế nào.

— Phương Chính, ông cũng mau dẫn quân lên lầu, mau lôi thi thể ba tên đó đi, ta không muốn trông thấy chúng nữa. Những việc còn lại ta có thể xử lý được... Mạnh Đức! - Kiều Huyền ngoảnh đầu sang bên nhìn tên hậu sinh đang đỡ mình. - Cậu có thể đến giúp đỡ, ta thật cảm kích. - Tào Tháo vừa định cất lời nói mấy câu khách khí, đã nghe thấy Kiều Huyền đổi giọng bảo, - Nhưng Mạnh Đức này, tại sao cậu có thể rời bỏ chức trách của mình mà đến đây?

Tào Tháo dường nghe sấm nổ bên tai, vội vã cúi đầu.

— Cậu hiện đã là quan, quản giữ công việc bắt trộm bắt cướp ở khu phía bắc Lạc Dương, nếu hôm nay việc này xảy ra ở khu vực cậu quản lý thì hậu quả sẽ thế nào? Nếu bọn cướp bắt giữ con ta đi ra cửa thành phía bắc mà cậu lại không có ở nha môn thì đó chẳng phải sẽ là lỗi lầm lớn sao?

Tào Tháo không thể ngờ được, chút việc ấy cũng không qua nổi mắt của Kiều Huyền.

— Ta không có ý trách cứ cậu, chỉ muốn cho cậu suy nghĩ một chút. Làm quan không nên phân biệt lớn nhỏ nặng nhẹ, điều quan trọng là phải dụng tâm công chính, làm việc nghiêm túc. Ta nói có đúng không? - Kiều Huyền nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo. - Được rồi, cậu cũng mau chóng trở về đi... Tử Bá, Tử Viễn, hai ngươi đi tiễn Mạnh Đức đi.

Tào Tháo nói lời từ biệt, rồi theo Lâu Khuê, Hứa Du lẳng lặng đi ra. Nửa ngày nay mọi người đều lo lắng vất vả, lúc này mới nhận ra trời đã xẩm tối, từng cơn gió lạnh thổi qua. Tào Tháo xoa xoa tay, lại ngoảnh đầu nhìn về phía Kiều Huyền.

Kiều Huyền vẫn chống gậy đứng đó, ngẩng đầu nhìn lên phía cửa sổ trên lầu - đó là chỗ mà nhi tử vẫy tay với ông lần cuối.

HỒI THỨ 9

Tào Tháo được danh thần khen ngợi

Tào phủ đi mừng

Sau khi được Kiều Huyền nhắc nhở, Tào Tháo đã quan tâm tới công việc của mình hơn. Còn sai người làm riêng một đôi côn (gậy) ngũ sắc: Đỏ, Tía, Xanh Vàng, Lục, bày ở chỗ dễ thấy hai bên Cốc Môn, phàm người phạm luật trái lệnh đều bị đánh đòn thị uy trước dân chúng. Trong vòng mấy ngày quả nhiên có hiệu quả rõ ràng, chẳng cần nói đến những vụ trộm cắp cướp bóc, ngay đến chuyện tranh giành cãi lộn trên đường phố cũng ít hẳn đi. Tào Tháo cũng không còn ngồi ngủ gật trong nha môn nữa, cả ngày dẫn quân lính đi tuần tra, chú ý khắp đường đi lối lại. Thế nhưng trong lòng Tào Tháo vẫn luôn canh cánh, lúc nào cũng nhớ đến lão già Kiều Huyền, tuổi đã cao như vậy mà phải chịu nỗi đau mất đứa con yêu thì thật vô cùng bất hạnh. Nhưng bao nhiêu lần muốn đến thăm hỏi, lại e là bỏ việc nha môn, sợ bị ông lão ấy trách mắng là một chuyện, ngại hơn là đến thăm Kiều Huyền sẽ khiến người khác nói này nói nọ.

Đang trong lúc tiến thoái lưỡng nan, Vương Tuấn bỗng nhiên chạy đến, nói Kiều Huyền mời cùng ra ngoại ô chơi. Chuyện ấy nghe nói là chủ ý của bọn Lâu Khuê, rõ ràng là muốn ông cụ được giải bớt nỗi u sầu. Tào Tháo lập tức nhận lời, sắp xếp xin nghỉ việc công từ trước, thế nhưng đến đúng ngày đó lại xảy ra sự việc ngoài ý muốn.

Sáng sớm hôm ấy, Tào Tung cho gọi Tào Tháo đến trước mặt bảo:

— Thôi gia cho người mang thiếp mời đến, Thôi Liệt về già sinh được con trai, lại vừa hay Thôi Quân đã được cử hiếu liêm và đi nhận chức huyện lệnh ở một huyện ngoài. Song hỉ lâm môn, Thôi gia mở tiệc rượu, mời nhà ta đến dự. Hôm nay con không có việc gì, hãy thay ta đến dự.

Một câu nói đã khiến kế hoạch của Tào Tháo đảo lộn, từ xưa đến nay lúc nào lời phụ thân cũng như đinh đóng cột, đã nói ra nhất quyết không thay đổi, Tào Tháo cố lấy can đảm hỏi:

— Chuyện quan trọng như vậy, sao phụ thân không đích thân đi ạ?

— Hôm nay trong cung có mấy vị lão thần thân quen cáo lão hồi hương, ta phải đi đến đó tiễn biệt. Nhị thúc của con thì tụ hội cùng các vị Hiệu úy, Tư mã của Bắc quân. Tứ thúc thì đến nhà Tống Phong thăm hỏi người ốm, chỉ còn cách bảo con đi thôi. - Nói xong không đợi Tào Tháo giải thích điều gì, ông sắp xếp lễ vật đi luôn.

Tào Tháo tính toán hồi lâu, phụ thân với nhị vị thúc phụ, ba người chẳng ai vướng chuyện gì chính đáng cả! Nhưng mình là tiểu bối, có thể nói được gì, chỉ còn cách đến Thôi phủ trước cho có mặt rồi tranh thủ rời đấy thật sớm.

Tào Tháo đến Thôi phủ mà chẳng có tâm trí nào để chúc mừng cả, vừa vào cửa liền thấy đám con cháu nhà quan lại là Viên Thiệu, Viên Thuật, Dương Bưu, Dương Kỳ đã đứng đầy sân, không thể không hàn huyên mấy câu.

— Mạnh Đức đến thật đúng lúc, tôi đang muốn tìm huynh! - Viên Thuật gặp mặt liền túm lấy tay Tào Tháo.

— Ồ! Công Lộ có việc gì ư? - Tào Tháo không thích người này lắm, chỉ lạnh nhạt hỏi.

— Huynh đã tặng Bản Sơ một bộ *Tôn Vũ Tử thập tam thiên* do đích thân huynh chú giải, bao giờ sẽ tặng cho tôi một bộ chứ? - Viên Thuật vừa cười hi hi vừa chỉ Viên Thiệu. - Nếu là văn chương gì khác thì cũng thôi, nhưng riêng bộ binh pháp này thực sự tôi rất thích. Tôi biết huynh đã tặng huynh ấy một bộ, tôi đến chỗ huynh ấy mượn. Nhưng huynh trưởng của tôi bủn xỉn lắm, nói đủ kiểu đến vã bọt mép mà mới cho tôi mượn hai cuốn, tôi mang về đọc mới được nửa ngày, nào ngờ huynh ấy đã xô cửa vào đòi lại.

— Chớ nghe nó nói lung tung! - Viên Thiệu chạy lại nắm lấy cánh tay người huynh đệ. - Tôi đã nói rõ ràng với nó rồi, sách này là của Mạnh Đức cho mượn, đọc xong phải trả lại. Nhưng nó có tin đâu, cầm luôn lấy hai cuốn chạy biến đi, như thế tôi có thể không xông

vào phòng đòi ư? Hôm nay thật may, đệ hỏi Mạnh Đức xem, là cho mượn hay tặng? Thực sự không tin nữa thì đi hỏi Hứa Tử Viễn, hỏi cả huyện lệnh gia mới nhận chức của chúng ta nữa cũng được!

"Huyện lệnh gia" mà Viên Thiệu nói tới, chính là Thôi Quân - nhân vật chính ngày hôm nay. Tào Tháo đã thấy rõ, hai nhà Viên gia và Dương gia bất hòa với nhau, Viên Thiệu, Viên Thuật và Dương Bưu, Dương Kỳ bên nào cũng lôi kéo những bằng hữu của mình, thực tế là lôi bè kết phái để đấu khẩu. Tào Tháo không hơi đâu vướng vào mấy người này, vội vàng tìm câu hỏi thăm "huyện lệnh gia" đang ở đâu, rồi mau chóng theo tên đầy tớ rời khỏi chỗ thị phi ấy, đến thẳng khách đường tìm Thôi Quân. Đến cửa khách đường, từ xa đã trông thấy Thôi Quân đứng thẳng, tay chân nghiêm cẩn nghe phụ thân Thôi Liệt dặn dò! Ngồi hai bên còn có Lưu Khoan, Trương Ôn, Phàn Lăng, Hứa Tương, đều là những đồng liêu quen thuộc với Thôi Liệt, cũng là những khách quen ở nhà mình.

Phàn Lăng con mắt tinh tường, liếc nhìn ra đã thấy Tào Tháo, liền quay lại nói đùa với bọn Trương Ôn:

— Hôm nay đúng là ngày náo nhiệt, ta còn đang mải nghĩ xem vì sao trong phòng này bỗng nhiên có muôn ánh hào quang, ngàn tia sáng tốt lành như thế? Hóa ra mấy lão già chúng ta đang bái yết huyện lệnh gia tân nhậm ở đây thì bên ngoài đã lại có vị thiết diện huyện úy mò đến. Nhân vật tuổi trẻ tài cao nổi tiếng đã đến đây rồi, đúng là hậu sinh khả úy vậy! Mau vào đây! Huyện úy Tào đại nhân! Cũng không có ai lạ cả, nếu đắc tội với ngài, ngày mai ngài lại lấy côn ngũ sắc mà đánh bộ xương già này thì chịu sao nổi chứ!

Thôi Liệt xưa nay vẫn yêu mến Tào Tháo, nghe Phàn Lăng nói là hiểu ngay:

— Có phải Mạnh Đức hiền điệt đang đứng ngoài đó không? Vào đây đi! Hôm nay không có ai lạ, cháu vừa là khách, lại là người đã làm quan, đến đây cùng ngồi là phải rồi.

— Tiểu điệt thật đắc tội! Mấy vị tiền bối đều đang ở đây, tiểu điệt đâu dám ngồi ngang hàng chứ? - Tào Tháo bước vào, vái chào khắp một lượt, - Nghe nói huynh trưởng ra ngoài đứng đầu cai quản một huyện, tất nhiên tiểu điệt phải đến chúc mừng, cũng nhân thể thăm hỏi thế bá cùng chư vị đại nhân.

— Được, được, được! - Phàn Lăng theo thói quen vê vê ria mép rồi ngây ra cười, đó là kiểu cách xưa nay của ông ta, bất kể nghĩ cái gì, làm cái gì, trên khuôn mặt luôn nở một nụ cười, - Vẫn còn một chuyện vui nữa, cậu chưa nghe nói sao? Cách đây không lâu, Thôi thế bá của cậu lại có thêm một con trai, huyện lệnh gia có thêm một đệ đệ, cậu không biết à?

— Tiểu điệt lại xin có lời chúc mừng thế bá! - Tào Tháo vừa nói vừa vái một vái.

Thôi Liệt đứng dậy, đích thân đỡ Tào Tháo:

— Đa tạ hiền điệt quan tâm, tiếc là ta về già thêm con, đứa con nhỏ Thôi Châu Bình sức khỏe yếu ớt, không tiện ôm ra đây để mọi người được thấy.

Phàn Lăng cười lớn:

— Thôi huynh, tôi thấy tiểu tử của Tào gia này cũng có quy củ, làm quan cũng có khuôn phép, thật làm cho phụ thân nó nở mày nở mặt. Tôi thấy rõ ràng, Mạnh Đức với Quân nhi nhà ta là những đứa mẫu mực, đã biết lễ nghi, lại có học vấn kiến thức, không như mấy tên tiểu tử ở ngoài sân kia, nào có hiểu thời biết thế gì chứ, nhờ vào tiếng tăm của người lớn cả ngày chỉ túm năm tụm bảy, thành một lũ mèo mả gà đồng tốt có xấu có...

Ông ta còn chưa nói hết câu thì Hứa Tương với biệt hiệu là “Bất Khai Khẩu” đang ngồi bên cạnh, sợ lão “Tiếu Diện Hổ” này nói ra câu gì không hay về Viên gia, cứ giật tay áo ông ta mãi.

— Phàn Đức Vân khen ngợi cũng có lý. - Lão quan Lưu Khoan suy nghĩ nhanh nhạy, nãy giờ vẫn ngồi lặng trong góc, vội nói lảng sang chủ đề khác. - Mạnh Đức giữ chức Lạc Dương Bắc bộ úy cũng rất có quy củ, nhất là việc làm côn ngũ sắc để giữ trị an, không né tránh nơi quyền quý, ngay đến các bậc quan lại cũng đều theo luật mà dùng hình, đúng là việc làm của người làm quan nghiêm túc...

Tào Tháo nghe xong, trong lòng buồn bực: “Câu ấy nói ta là quan nghiêm túc hay quan hà khắc đây? Lưu Khoan, con người cũng như cái tên, có thể nói là khoan dung nổi tiếng, nghe nói có thị nữ bưng trà nóng làm đổ vào triều phục của ông ta, nhưng trước

tiên ông ta hỏi xem kẻ đó có bị trà nóng làm bỏng tay không, nay mình chấp pháp nghiêm như vậy, liệu ông ấy có thấy hợp ý không?”

Nhưng Tào Tháo vờ như không nghe ra, quay sang nói với Trương Ôn:

— Thưa đại nhân, mấy hôm trước Đức hiền đệ bị ốm, mà tiểu nhân chưa đến thăm được, xin ngài lượng thứ cho. - Phu nhân của Trương Ôn là muội muội của nhà đại hộ Sái Phúng ở Tương Dương. Nhi tử của Sái Phúng là Sái Mạo, Sái Đức hầu như sống ở nhà cô phu, là những bằng hữu thân thiết từ nhỏ của Tào Tháo, cả hai đều nổi tiếng nghịch ngợm.

— Hiền điệt khách sáo quá! - Trương Ôn gật gật đầu mãi, - Nay hiền điệt đã làm quan, công việc cũng bận rộn. Những chuyện vụn vặt như lông gà, tép tỏi này để tâm làm gì.

Thôi Quân nãy giờ đã thấy mấy vị đại nhân này nói chuyện không được tự nhiên. Lưu Khoan là bậc trưởng giả trung hậu, Trương Ôn là bậc quan giỏi tài cán, không phải một giuộc với Phàn Lăng, Hứa Tương, nhưng đều là chỗ qua lại với Thôi Liệt, hôm nay tình cờ mới ngồi chung với nhau, bốn người nói chuyện không hợp nhau phải gượng ngồi lại một chỗ. Thôi Quân tìm cớ, rồi vội kéo Tào Tháo ra ngoài khách đường. - Ôi trời ơi! Các vị ấy mới sáng sớm đã gọi tôi lại giảng giải đạo lý. Ông lão Lưu Khoan chậm chạp ấy có mấy câu mà nói đi nói lại đến hơn một canh giờ, tôi đứng đến tê cả chân... mấy vị nhân huynh đều đến cả rồi chứ?

— Bản Sơ với Công Lộ đang đứng ngoài kia! Còn Tử Bá, Tử Văn thì e là không đến được... không giấu gì huynh, một lát nữa tại hạ cũng có việc, hôm nay vốn đã nhận lời cùng Kiều công ra ngoài chơi. Nhà ông ấy xảy ra chuyện, mấy người chúng tôi cùng đi chơi cho ông ấy khuây khỏa. Huynh chớ để tâm nhé!

— Ồ? Kiều công hẹn huynh sao? Vậy huynh cứ đi đi. - Thôi Quân rất thông tình đạt lý. - Nhưng Mạnh Đức này, về việc ở Kiều phủ lần này, huynh đã nghe được gì hay chưa?

— Chưa! - Tào Tháo thấy mặt Thôi Quân có vẻ bí mật, - Nhưng khi ấy tại hạ có ở nhà Kiều công, cũng cảm thấy chuyện này rất kỳ lạ, Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu đã đích thân đến tận nơi.

— Hôm nay lão “Tiểu Diện Hổ” đến nhà sớm nhất, vừa ngồi xuống đã kể ngay chuyện này. Nói là Vương Phủ đã ngầm lo lót các quan lại ở kinh kỳ, còn nói chuyện gì đó với Lạc Dương lệnh, ngay đến Tống Phong cũng không lên tiếng gì. Chuyện này chỉ làm qua loa cho xong thôi. Dương Cầu vốn muốn truy cứu đến tận đám dư đảng đồng mưu, nhưng bọn chúng chết cả không có người đối chứng, ông ấy cũng không biết làm thế nào được.

Tào Tháo thấy không ngoài dự liệu của mình, mấy năm nay, bất cứ việc lớn nhỏ gì của triều đình, chỉ cần truy rõ nguyên do, ít nhiều đều có bóng dáng của Vương Phủ. Lão hoạn già này, kể ra cũng là nơi phú quý, vinh hiển đến tận hàng tử đệ, nhưng vẫn tham lam vô độ, chẳng chịu ngừng tay.

— Mạnh Đức, không rõ huynh đã nghĩ kỹ chưa, không cảm thấy sợ ư?

— Sợ ư? - Tào Tháo không hiểu vì sao Thôi Quân đột nhiên thốt ra một câu khiêu khích như thế - Có chuyện gì đáng phải sợ?

— Huynh còn chưa biết? - Thôi Quân lắc đầu. - Chuyện này thực là có liên quan đến vinh nhục của Tào gia các huynh. Hiện nay Vương Phủ đã thành một con thú cùng quẫn, ông ta đã lún sâu vào tổ kiến lửa rồi, muốn được bình an tuổi già lại phải mạo hiểm bước vào tổ kiến lửa lớn hơn! Bột Hải vương đã chết, nhưng vẫn còn...

— Hừ! Tay mặt đỏ! Huynh ở đây rủ rỉ chuyện gì với A Man vậy? - Một giọng nói sắc nhọn chợt vang lên, khiến Tào Tháo và Thôi Quân giật mình, nhìn kỹ hóa ra Hứa Du vừa đi vừa chạy hớn hở tiến tới. Hai người khi ấy mới thở phào, nhưng câu nói đang dở dang khi nãy đã bị gác lại.

— Đồ quỷ! Huynh ăn phải cái gì mà giọng như mèo hoang kêu thế? Sao lại không đi cùng với thầy của huynh? - Thôi Quân xoa xoa ngực áo, lườm hắn.

— Tôi vâng lệnh thầy đến chúc mừng cha con huynh. Tử Bá với Tử Văn không đến được, một mình tôi thay mặt cho cả ba người, lát nữa đến bữa tiệc tôi phải ăn cả phần của ba người đấy! - Đoạn, Hứa Du quay sang Tào Tháo nói. - Đúng rồi! Hai hôm trước tôi đã đem

cuốn binh thư mà huynh chú giải sang cho Viên Thiệu. Huynh ấy không có nhà, tôi đã nhờ Viên Thuật chuyển cho huynh ấy.

— Tôi hiểu rồi! Hôm nay vừa gặp mặt, tên tiểu tử gầy còm ấy đã đến làm phiền tôi, đòi tôi tặng cho một bộ. Hóa ra là do huynh gây họa!

— Hừ! Viên Công Lộ ấy còn biết người biết của hơn cả ca ca hắn đấy! - Hứa Du bĩu môi. - Huynh chớ thấy tiểu tử đó tướng mạo xấu xí, nhếch nhếch nhác nhác mà coi thường, tên tiểu tử đó được uống nước suối tiên, nên vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong đấy. Rất nhiều sách như *Tôn Tử, Tư Mã, Tam Lược, Lục Thao* tiểu tử đó hiểu biết không kém cạnh gì huynh đâu.

— Ồ! Vậy à? - Tào Tháo bán tín bán nghi.

— Được rồi, được rồi! Chớ mất thì giờ nữa, thầy vẫn còn ở đằng kia đợi huynh đấy! - Vừa nói Hứa Du vừa nửa đẩy nửa giữ, cười hi hi bảo, - Cùng lắm tôi ăn hộ phần của huynh nữa là được chứ gì!

Tào Tháo vẫn đang suy nghĩ về câu chuyện khi nãy, chuyện gì mà có liên quan đến vinh nhục của Tào gia ta? Đang muốn hỏi lại thì Hứa Du đã kéo Thôi Quân đi rồi.

Đi chơi gặp hiền nhân

Rời Thôi phủ, Tào Tháo vội vàng ra cửa Khai Dương, ra roi đánh ngựa lao thẳng xuống phía nam, qua nhà Minh Đường, Bích Ung, vườn Linh Côn, chạy thẳng đến nhà Thái học, đó là chỗ đã hẹn với Vương Tuấn từ trước.

Đang là mùa thu trời trong gió mát, ngựa của Tào Tháo chạy cũng nhanh, chẳng mấy chốc đã trông thấy xe ngựa của Kiều Huyền dừng đợi trước Thái Học viện.

Lâu Khuê tinh mắt, từ rất xa đã trông thấy Tào Tháo, cất giọng gọi to. Tào Tháo vội vã ruổi ngựa chạy tới, đến trước xe gò cương dừng ngựa thì đã mệt đến độ mồ hôi ướt đầm lưng áo, thở không còn ra hơi nữa. Vương Tuấn bưng nước đến, bảo:

— Đã thấy chúng tôi rồi còn phải vội vã làm gì? Cứ nghe huynh ấy kêu gào lung tung! Giờ mới khổ, vội vã toát hết mồ hôi, y phục bẩn hết cả rồi.

— Y phục bẩn thì có làm sao? - Lâu Khuê chẳng mấy bận tâm. - Chúng tôi không giống huynh, cả ngày chải chuốt còn hơn cả nữ nhân.

— Sao chứ? Khi ra ngoài lại không nên ăn mặc đàng hoàng ư? Chả lẽ lại phải giống huynh, râu ria xồm xoàm choán hết cả khuôn mặt cũng không chịu cắt đi?

— Được rồi! Đồ mặt trắng! Nếu tôi là huynh, tôi sẽ không mang bằng hữu ra mà cười cợt thế đâu, chẳng phải chúng ta đều đang kính chờ Huyện úy đại nhân giá lâm đó sao? - Lâu Khuê bắt đầu đùa bỡn.

— Đúng rồi! - Vương Tuấn vái chào Tào Tháo đang ngồi trên ngựa, trên khuôn mặt trắng trẻo đẹp đẽ nở nụ cười tinh quái. - Tại hạ và vị đại vương thổ phỉ đây kính chờ Huyện úy đại nhân đã lâu rồi ạ! - Câu nói này rõ ràng là chọc cười Lâu Khuê không chịu cắt tỉa râu, để khuôn mặt râu ria như một tay đại vương thảo khấu.

Tào Tháo nghe xong bật cười, tay bưng lấy nước, mới uống được nửa hớp, chợt lại thấy Lâu Khuê cũng quay sang Vương Tuấn vái tạ, cười hi hi bảo:

— Đại nhân bề trên cũng đã đến, phu nhân không cần nói nhiều nữa!

Tào Tháo vừa nhấp một ngụm nước vào miệng, bỗng nhiên phì cười làm phun hết cả ra:

— Vâng, vâng! Vị áp trại phu nhân của đại vương thổ phỉ quả là nghiêng nước nghiêng thành!

Câu đùa khiến cả đám tùy tòng xung quanh cũng ôm bụng cười ngặt nghẽo. Kiều Huyền ngồi trong xe, nghe thấy lý thú, cũng vén rèm quay ra cười bảo:

— Đúng là xảo ngôn, thế nào ngươi cũng nghĩ ra được! Mạnh Đức đến rồi đó ư? - Vừa nói ông vừa định bước xuống xe.

Tào Tháo vội đến trước Kiều Huyền thi lễ:

— Tiểu sinh đến muộn, dám mong Kiều công lượng thứ! Nhưng hôm nay là tiểu sinh xin nghỉ việc công đến đây, không phải là bỏ việc đâu ạ! Xin lão tiên sinh hãy lên xe trước, lát chúng ta đến chỗ nào cảnh đẹp, ngài xuống xe rồi tiểu sinh xin hầu chuyện sau! - Vừa nói vừa cùng Vương Tuấn lại đỡ Kiều Huyền an tọa trên xe.

Kiều Huyền dặn dò người hầu cuốn rèm xe lên, bọn Tào Tháo ba người ai nấy đều lên ngựa, đoàn người chậm rãi đi về phía nam. Mới đầu còn có thể trông thấy những mảnh ruộng mới thu hoạch, sau đi xa dần, thấy chỉ còn lại một cánh đồng hoang trải dài tít tắp. Mọi người quyết định rời đường cái quan đi về phía khu đất rộng thoáng phía tây. Lại đi một hồi thì tới con dốc cao trước mặt, Kiều Huyền chỉ tay bảo:

— Chỗ này tốt đây. Chính là chỗ ấy! - Được đám tùy tòng đỡ xuống xe rồi, ông lại than bảo, - Mạnh Đức, đây chính là chỗ năm xưa chúng ta từng ngồi trước khi cậu về quê... Đi! Chúng ta lại đến ngồi dưới chỗ mấy cái cây kia. - Nói rồi không đợi bọn tùy tòng đi theo, chỉ gọi Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê theo ông leo lên dốc.

Bốn người già, trẻ đến dưới gốc cây ngồi bệt xuống đất. Chung quy Kiều Huyền vẫn là người đã có tuổi, cây gậy trong tay vừa buông ra, hơi thở đã trở nên gấp gáp, cười khó nhọc bảo:

— Già rồi! Không còn khỏe nữa! Mười năm trước thì khác hẳn! Khi ấy còn bế cậu con trai chạy khắp sân đấy!

Vương Tuấn khẽ chau mày, đi chơi giải sầu là để quên đi chuyện ấy, nhưng vừa mở miệng là ông lại nói đến con, bèn vội khuyên giải:

— Sư phụ cũng đâu có già! Năm trước người còn hẹn làm bạn vong niên với Mạnh Đức ở đây mà! Hai tiểu muội Tiểu Kiều, Đại Kiều của chúng con cũng vừa tròn một tuổi, sau này còn phải đợi thầy kén rể cho chúng nữa chứ... Thế này nhé! Con kể cho thầy nghe chuyện cười được không?

Bọn Tào Tháo phụ họa:

— Được! Huynh kể đi! Huynh kể đi!

— Ờ... Chuyện rằng dưới thời vua Hán Vũ đế của chúng ta, trong triều có một người tên Đông Phương Sóc, là người rất hài hước, dí dỏm. Một hôm, Vũ đế hỏi Đông Phương Sóc: “Ngày nay

trong triều ta nhân tài nườm nượp, ví như Đổng Trọng Thư, Công Tôn Hoằng, Cấp Ảm, Tư Mã Tương Như, Chủ Phụ Yển, Chu Mãi Thần, Tư Mã Thiên... bọn họ học thức uyên bác, tài hoa nổi trội. Này Đông Phương Sóc, ngươi tự thấy nếu so với họ thì thế nào?" Đông Phương Sóc không cần suy nghĩ đáp liền: "Thần tuy không phải bậc hiền nhân gì, nhưng thần có đầy đủ sở trường mà tất cả những người ấy có." Vũ Đế nghe xong vô cùng kinh ngạc, vội hỏi ông ta có chung sở trường gì với những người kia. Đông Phương Sóc liền chậm rãi bảo: "Mấy người bọn thần có chung sở trường là: răng đều mọc trên hàm, khi nói chuyện thì cổ họng rung rung, khi đi đường thì cơ thể đều cử động, hai đùi đều liền với mông, khi đùi cử động thì mông cũng cử động..." - Vương Tuấn vốn không giỏi kể chuyện hài, nhưng phong thái văn nhã, từ tốn chậm rãi, giống y phong cách của Đông Phương Sóc, lại vừa nói vừa lắc lư cổ, động đậy chân, trông rất buồn cười.

— Hay! - Kiều Huyền cười rất sảng khoái. - Chuyện này có chép trong *Hán thư*[★] của Ban Mạnh Kiên, cũng được coi là kinh điển. Đông Phương Mạn Thiến[★] có thể ẩn giữa triều đình, là người trí tuệ mà bọn hậu nhân khó lòng theo kịp. Ta bảo đại vương thổ phỉ này, ngươi cũng kể một chuyện đi!

— Được ạ! - Lâu Khuê ngồi thẳng người lại, vẻ mặt nghiêm túc, bắt đầu kể: Ngày xưa có một con kiến và một con nhặng khoác lác với nhau. Con kiến nói: "Chúng tôi tuy nhỏ bé, nhưng ra vào đều có nghĩa vua tôi, có cái gì ăn chúng tôi đều cùng ăn. Trung hiếu nhân nghĩa như vậy, có thể nói là hơn hẳn muôn loài." Con nhặng liền bảo: "Nhưng các anh không có cái phúc như chúng tôi. Bất kể nhà công hầu hay thường dân nào bày tiệc, chúng tôi đều có thể bay đến hưởng trước cỗ bàn, thưởng thức cao lương mĩ vị của họ, uống quỳnh tương của họ. Vinh hoa phú quý như vậy, có thể nói là hơn hẳn muôn loài." - Lâu Khuê vừa kể vừa làm điệu bộ phụ họa, - Khi ấy bên cạnh có một con muỗi bay đến, bảo: "Cứ như tôi thấy thì các anh đều không có gì hay ho cả! Các anh xem, tôi chuyên chọn buồng lan gác quế, đêm khuya thanh vắng khi đèn đuốc đã tắt, chui vào trong trướng gấm, tìm đến nơi ngực trắng nõn, tay ngọc ngà của mỹ nhân, chọn những chỗ mềm mại thơm tho ấy, thỏa mãn ham

muốn. Há lại chẳng phong lưu sướng khoái ư?” - Vừa nói Lâu Khuê vừa bất chợt túm lấy Vương Tuấn, khiến mọi người lại một phen ha hả cười ầm lên.

— Được rồi, được rồi! Tên tiểu tử này đúng là có tài mồm mép. Xem ra ngươi cũng chả hơn gì con muỗi ấy đâu. - Kiều Huyền vừa lắc đầu, vừa cười bảo.

Tào Tháo ở bên cạnh, suy nghĩ lúc lâu mới nói:

— Tôi cũng có một câu chuyện. Chuyện rằng dưới thời Tuyên đế, Kinh triệu doãn Trương Sưởng mỗi khi triều hội đều dẫn kinh điển nghị luận làu làu, nhưng tan triều thì không hề câu nệ tiểu tiết. Ngày thường ông ta ra phố ăn mặc tùy tiện, về đến nhà luôn thích tự tay kẻ lông mày cho phu nhân. Trong thành truyền nhau rằng, Trương kinh triệu kẻ lông mày rất đẹp! Sau có người dựa theo chuyện ấy, dâng tấu lên Tuyên đế nói Trương Sưởng hành vi không được đứng đắn. Tuyên đế hỏi Trương Sưởng, có chuyện kẻ lông mày hay không. Trương Sưởng thản nhiên đáp: “Tâu bệ hạ, trong chốn khuê phòng, giữa phu thê với nhau, những chuyện thiếu đứng đắn hơn chuyện kẻ lông mày còn nhiều lắm ạ! Thần kẻ lông mày cho vợ thì có đáng gì để nói?”

Vương Tuấn, Lâu Khuê đều cười, chỉ có Kiều Huyền không cười, ông thở dài bảo:

— Khi ấy Tuyên đế cũng chỉ cười, nhưng rốt cuộc Trương Sưởng cũng không làm được chức gì cao hơn. Chuyện này Ban Cố cũng có viết trong *Hán Thư*. Đáng tiếc là Ban Mạnh Kiên này, từ chuyện theo quân đánh Hung Nô, khắc đá ghi công trên núi Yên Nhiên, soạn sách *Hán thư,* biên tập *Bạch Hổ thông nghĩa,* học thức, can đảm đều là đứng đầu. Nhưng có thể biết người mà không biết mình, cũng không nệ tiểu tiết giống Trương Sưởng này, hơn nữa càng không nên dựa vào Đậu Hiến, dung túng con cháu làm chuyện phi pháp, đến nỗi phải mắc họa lao lung, mà chết trong ngục. Thực khiến người ta phải lấy làm đáng tiếc...

Tào Tháo bị nhắc nhở nhẹ nhàng, vội bảo:

— Lão tiên sinh nói rất đúng, nhưng những kẻ sĩ văn chương hơn người lại có mấy kẻ không muốn được đề cao? Xa xưa như Tư

Mã Tương Như, gần đây như Trương Hành chẳng phải cũng như vậy sao? Ban Cố soạn ra quốc sử, cũng là lập nên công trạng vì nước.

— Tiểu tử ngươi nói đúng! - Kiều Huyền gật gật đầu. - Nhưng ngay tại thời điểm bây giờ, triều ta cũng có một vị đại tài tử tài đức song toàn, hơn nữa ông ta cũng quyết tâm viết tiếp quốc sử đấy!

— Ồ? Người đó là ai ạ? - Ba kẻ hậu sinh chẳng hẹn mà đồng thanh hỏi.

Kiều Huyền chỉ mỉm cười, vẻ mặt đầy bí ẩn, mân mê cây gậy chống hồi lâu rồi mới nói:

— Các ngươi chớ vội, đợi lát nữa các ngươi sẽ được gặp ông ta. Hôm nay ta cũng có mời ông ta đến, xem ra có thể ông ta gặp chút việc riêng, nhưng lão phu đã có lời ông ta nhất định sẽ đến.

Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê nghe xong đều quay sang nhìn nhau.

Kiều Huyền nhìn bộ dạng họ, thiếu chút nữa bật cười thành tiếng:

— Ta chưa nói với các ngươi, người này là ta đích thân mời... Này áp trại phu nhân, lúc chuẩn bị ra cửa ta có bảo nô bộc mang theo cây đàn cầm của ngươi, ngươi hãy gảy một khúc cho chúng ta nghe, được không?

Tào Tháo thấy ông cố ý không nói ra người ấy là ai, cũng không tiện hỏi nhiều, ngẩng đầu trông về phía chân trời xanh thẳm xa tít. Đúng lúc trên bầu trời, một cánh nhạn lạc bầy đang chập chờn bay, nó hốt hoảng nhìn bốn phía xung quanh, hai cánh chấp chới, cất tiếng kêu buồn thảm lo lắng. Tào Tháo bỗng liên tưởng đến bản thân mình, chỉ vì xuất thân trong gia đình hoạn quan mà bị người đời coi thường, có khác nào như cánh nhạn lạc bầy trên con đường sĩ hoạn? Cúi đầu xuống lại trông thấy một con thỏ hoang nhảy qua bụi cỏ ở phía xa xa, bộ lông trắng xám, đôi tai dài đáng yêu, lại nhớ đến hình ảnh mình thuở nhỏ ở quê cùng đệ đệ trêu chú thỏ con, tất cả đã như từ trong kiếp trước... Chớp mắt thấy Vương Tuấn đã bê cây đàn ngọc trở lại, hắn nhắc nhở bọn tùy tòng đặt án để đàn thật

vững, rồi cẩn thận đặt cây đàn xuống, xong đâu đấy quay sang phía Kiều Huyền vái một vái dài nói:

— Con xin dâng khúc đàn vụng! - Rồi mới ngồi xuống trước án.

Tào Tháo từng nghe Hứa Du nói Vương Tuấn tinh thông âm luật, chơi đàn rất hay, nhưng chưa từng được thưởng thức quan chiêm. Chỉ thấy đầu tiên Vương Tuấn dùng hai ngón tay giữa thử qua âm thanh dây đàn, đợi cho tiếng đàn du dương ấy vang lên, hắn nghiêng tai nghe trong giây lát rồi mới thi triển cả mười đầu ngón tay thon dài trắng trẻo lướt trên dây đàn. Tiếng đàn nghe như gió thoảng mưa sa thấm vào tâm can những người ngồi nghe, lại dường như nắng xuân chiếu rọi, khiến người ta thấy ấm áp thư thái. Tào Tháo nhắm mắt lại, chăm chú lắng nghe tiếng đàn: khoảnh khắc như thấy mây trắng miên man, sóng xuân cuồn cuộn, ong bướm múa lượn, cỏ vươn oanh liệng, tiếng chim ríu rít, suối chảy rì rào, trong khoảng mênh mông cảm thấy như mưa nhuần đất thấm muôn vật sinh sôi, rồi lại như mịt mù chẳng thấy, tĩnh lặng vô thanh, dường trên mặt đất từng đợt khí thiêng cuồn cuộn bốc lên, nghi ngút dâng thẳng lên bầu không trên cao...

Đúng lúc ấy một loạt những tiếng ngựa xe cắt đứt luồng suy tưởng, Tào Tháo mở to mắt nhìn xem, hóa ra một cỗ xe ngựa đang từ đường cái quan chậm rãi tiến đến... Chắc hẳn đó là vị tài tuấn mà Kiều Huyền vừa nói đến!

Chiếc xe chầm chậm dừng lại, Tào Mạnh Đức đã chẳng còn để tâm vào việc nghe đàn được nữa, nghiêng người chăm chú quan sát người từ trên xe bước xuống. Chỉ thấy người này cao hơn bảy thước, mình mặc y phục màu chàm non không còn mới lắm, ngoài khoác chiếc áo bào bằng gấm Thục màu đỏ tía, eo thắt đai lụa rộng bản màu đen huyền giản dị, hai chiếc túi gấm màu tía được thêu thùa tinh xảo có dây đeo bằng nhung, khoác lủng lẳng bên lưng, chân dận đôi hia vải đen đế dày viền trắng mới tinh. Trông dáng vẻ chẳng hề tầm thường, mà mang một khí chất rất riêng. Lại nhìn lên khuôn mặt, người này búi tóc cao mà không đội mũ, búi tóc bọc khăn chỉ cài bằng một chiếc trâm ngọc xanh, đôi mày đen thẳng như nét bút, mặt đẹp như ngọc, mũi thẳng miệng rộng, mắt sáng như sao, đôi tai vì cách quá xa nên không trông rõ lắm, bộ ria thẳng như

nét bút vẽ hình chữ “nhất”, đen mượt trên miệng, chòm râu dưới cằm thì dài nhỏ rủ thẳng xuống trước ngực.

— Tôi nghĩ ra rồi, - Lâu Khuê suy nghĩ hồi lâu, bỗng nói, - người này chẳng phải là Sái Bá Giai đại danh đỉnh đỉnh đó ư?

— Ông ấy chính là Sái Ung?

Tào Tháo đã từng nghe nói về Sái Bá Giai này: Sái Ung người gốc quận Trần Lưu, từng theo học thầy là Thái phó Hồ Quảng, nhưng chẳng có chút trung dung như thầy mình. Ông ta thích từ phú, giỏi thư họa, thông toán thuật, hiểu thiên văn, biết âm luật, đọc khắp kinh sử tử tập. Dưới triều Hoàn đế[★] trước, Từ Hoàng, Tả Quản, Đan Siêu, Câu Viên, Đường Hoành năm hoạn quan ỷ có công giết Lương Ký nên càng chuyên quyền loạn chính, tiến cử người tài nghệ để nịnh nọt hoàng đế. Sái Bá Giai bị trưng thỉnh, nhưng không chịu ra mặt nịnh bợ, gảy đàn cầm đàn hặc ngũ hầu, giữa đường trốn thoát, để lại bài văn Thích hối ung dung hào sảng khiến thiên hạ phải truyền tụng. Sau ông được Kiều Huyền vời ra làm dưới trướng, nhận chức Hà Bình huyện trưởng ở bên ngoài, sau đó thăng lên Lang trung, rồi Nghị lang, Hiệu thư Đông quán, biên soạn *Hán ký* - thực là bậc tài tuấn có một không hai thời nay.

Sái Ung cẩn thận chỉnh trang y phục, chậm rãi đi lên, nhưng chợt dừng chân lại dưới dốc lắng tai nghe tiếng đàn của Vương Tuấn. Khi ấy tiếng đàn đã hân hoan hơn trước rất nhiều, ào ào như gió, xum xuê như rừng, âm thanh cao vợi tầng tầng lớp lớp tựa như những cơn sóng nối nhau, con sóng sau lại cao hơn con sóng trước, Vương Tuấn cũng không cúi đầu nhìn xuống dây đàn, mà chỉ nhìn vào gốc đại thụ xa xa phía sau lưng Tào Tháo, để mặc đôi bàn tay linh diệu khéo léo tự lướt trên dây đàn.

Tào Tháo chỉ thấy Sái Ung lúc đầu còn liên tục gật đầu mỉm cười, nhưng sau thì nụ cười không còn nữa, đôi lông mày bắt đầu nhíu lại ngạc nhiên nhìn Vương Tuấn, rồi bỗng đưa mắt sang nhìn mình, trên khuôn mặt thoáng hiện vẻ sợ hãi thất thần. Trù trừ lần lữa như thế, cuối cùng từ đằng xa Sái Ung cúi gập người vái chào Kiều Huyền rồi quay người đi trở ra xe.

Kiều Huyền nhìn thấy rất rõ, vội bảo Vương Tuấn dừng tay đàn, chống gậy đứng lên gọi:

— Bá Giai! Ngài làm sao vậy? Đến đây rồi không nói một câu, sao lại quay người bỏ đi thế? Xin mời qua đây nào!

Sái Ung dừng bước, lễ độ cúi người vái tạ bảo:

— Kiều công đã có lời mời, tại hạ không dám không đến... Nhưng mấy người trẻ tuổi kia là ai? Vì sao lại muốn giết tại hạ?

Mấy người nghe bỗng giật mình: "Vì sao mà ông ấy lại nói thế? Ai muốn giết ông ấy chứ?"

Kiều Huyền cũng rất khó hiểu:

— Bá Giai sao lại nói như thế? Mấy người này là môn sinh của ta, đều chưa từng được gặp mặt ngài, sao ngài lại nói bọn họ muốn hành thích ngài?

Sái Ung vẫn chưa an tâm, không chịu tiến lên thêm một bước, chỉ cất tiếng hỏi to:

— Dám hỏi mấy vị công tử xưng hô thế nào?

— Tại hạ là Vương Tuấn ở Nhữ Nam, hiện ở dưới cửa Kiều công học *Lễ ký chương cú*, xin Sái công chớ lấy làm nghi hoặc, cùng qua đây nói chuyện.

— Tại hạ là Lâu Khuê, cũng là môn sinh của Kiều công.

— Hạ quan là Tào Tháo, hiện làm Lạc Dương Bắc bộ úy. Hôm nay nhận lời mời của Kiều công đến đây. Từ lâu đã nghe đại danh của Sái công, giận là được gặp muộn, xin được ra mắt ở đây.

Sái Ung không để ý đến ai, riêng chỉ hỏi Vương Tuấn:

— Vương công tử, ta có một chuyện không rõ, xin công tử hãy giải đáp. Trước khi công tử trông thấy ta, tiếng đàn du dương, tuy gấp gáp nhưng rõ ràng rành mạch. Khi thấy ta rồi, vì sao tiếng đàn lại thay đổi, tựa hồ như mây đen che vầng nguyệt, kiếm sắc giấu trong bao, khoảnh khắc mà âm vận như kim giấu trong bông, lại thủ thế đợi bộc phát ra, hệt như luồng sát khí phả ra từ trong tiếng đàn vậy. Chẳng lẽ cậu có thù hận gì với ta chăng?

Tào Tháo nghe xong thiếu chút nữa thì bật cười thành tiếng: "Sái Bá Giai nổi danh thiên hạ hóa ra lại ngốc nghếch như thế, trong

tiếng đàn há có thể phả ra sát khí gì?" Nhưng khi quay lại nhìn Vương Tuấn thì đã thấy sắc mặt Vương Tuấn vô cùng kinh ngạc, cứ nhìn chằm chặp vào Sái Ung, ngón tay không đừng được run lên bần bật. Không biết chuyện gì thế này? Chẳng lẽ ông ấy nói đúng?

— Thần kỳ! Thần kỳ! - Vương Tuấn kêu lên thất thanh. - Sái công thật là bậc thần nhân! Khi nãy lúc tại hạ đang gảy đàn, tình cờ thấy con nhạn lạc bầy đậu xuống cái cây phía sau lưng Tào Tháo, thế nhưng ẩn trong bụi cây ấy có một con rắn đang nằm cuộn tròn. Tại hạ trông thấy con rắn ấy bắt đầu di chuyển bò lên phía sau con chim nhạn, rõ ràng đang muốn đớp lấy con nhạn. Nên đã không hay biết là đem sát khí ấy phả vào trong tiếng đàn từ bao giờ.

Tào Tháo và Lâu Khuê nhìn nhau: "Thiên hạ thật sự có chuyện lạ kỳ đến như thế ư?" Quay đầu nhìn lại cây kia, trong đám cành cây đúng là có một con rắn lớn màu xanh xám, trong miệng còn ngậm con chim nhạn đang giãy giụa. Hai người không ngăn được tự nhiên dựng tóc gáy.

Sái Ung thấy vậy, giây lát như trút được gánh nặng, rồi tiếp theo cười to lên bảo:

— Ôi chao! Hôm nay ta đúng là gây ra chuyện thật nực cười! Thật xấu hổ không dám nhìn ai nữa, xin chư vị lượng thứ, lượng thứ!

Kiều Huyền tiếp lời nói:

— Vừa nãy khi ngài chưa tới, mấy đứa chúng nó đều kể chuyện cười cho ta nghe, bây giờ nghĩ kỹ lại, đều không tao nhã bằng câu chuyện cười này của ngài! - Lâu Khuê đứng bên cạnh cũng nói một câu hóm hỉnh. - Khi nãy chúng tại hạ cũng đều đã tự giới thiệu với Sái công, chắc hẳn ngài đã an tâm rồi, chúng ta đứng cách xa thế mà hò đúng là mệt quá, người không biết lại cho là chúng ta đang hò khúc sơn ca mất! Xin mời ngài mau qua đây!

Sái Ung cười gượng, bước mấy bước dài vượt lên hẳn trước, rồi quay về phía mọi người vái một vái dài sát đất.

Kiều Huyền xua tay:

— Được rồi! Ngài đã vái đến ba vái rồi đấy! - Vừa nói ông vừa nhìn các đệ tử. - Các ngươi trông rõ cả rồi chứ? Vái thứ nhất là vái

chào gặp mặt, sợ thầy trò chúng ta phải vất vả tìm ông ấy; vái thứ hai là hoang mang xin tha, sợ chúng ta giết ông ấy; vái thứ ba này là vái tạ vì xấu hổ, sợ chúng ta chê cười ông ấy!

Sái Ung lại chắp tay:

— Hạ quan phục rồi! Người ta nói lễ nhiều người không trách, hạ quan xin vái lão ngài thêm một vái, chỉ mong lão ngài nói năng nể tình cho! - Câu ấy khiến mọi người đều cười xòa, - Khi nãy là hạ quan sợ phá hỏng mất nhã hứng của Kiều công và ba vị công tử, muốn đợi Vương công tử tấu xong khúc đó mới đi lên tiếp. Nào ngờ đâu càng nghe càng thấy có điềm bất ổn, lại thêm vị Tào đại nhân này nghiêng người nhìn chằm chặp vào hạ quan, thực là khiến trong lòng người ta phải sợ hãi! Có lẽ là kẻ hèn thì gan bé vậy... Hạ quan đã mắc lỗi với mấy vị, xin cho chịu phạt đàn một khúc để tạ tội với chư vị! - Nói rồi ông liền ngồi vào trước đàn ngọc.

Chỉ thấy Sái Ung dùng đầu ngón tay lướt nhẹ trên dây đàn, miệng lầm rầm như tự nhủ:

— Hóa ra là vậy, âm sắc của mi rất đẹp, âm vận rộng lớn, xem ra Vương công tử đối xử với mi không tệ, giữ gìn rất cẩn thận...

Thần sắc và ngữ khí của ông ta dường như là đang trò chuyện với cây đàn, rồi sau khép mắt lại, bắt đầu chơi đàn. Bản đàn Sái Ung gảy khác hẳn khúc nhạc Vương Tuấn tấu khi nãy, khúc nhạc này đại khí mênh mang như gió thu quét sạch lá rụng, trong giây lát như có thần phong hạ phàm mở bung túi gió, khiến đại thiên thế giới núi biển cuộn dâng, nhật nguyệt chói lòa, ánh thần phấp phới, sư tử rống, khỉ vượn kêu, rồng ngân dài, hổ gầm vang, bao nhiêu u ám quét sạch làu làu, cành khô lá rụng cát bốc đá bay, gió mạnh một vùng cuốn tung mù mịt!

Tào Tháo cũng khép hờ mi mắt, chập chờn như thấy một cơn gió lạnh thấu xương, hốt nhiên tiếng đàn lại chuyển sang tình điệu hòa dịu muôn vẻ: phiêu đãng như mây khói, thấu suốt như đầm vực, ngọt tựa suối trong, thơm dường xạ huệ, tĩnh như thạch mộc, mềm như liễu tơ, triền miên ngập ngừng, đứt rồi lại nối, thân người là ta, thân ta là người, hương ngát như lan, đôi tình quyến luyến, cách muôn dặm mà như gang tấc, không còn khoảng cách giữa đất với trời!

Rồi hốt nhiên lại hóa thành gió rung chớp giật, đất lở trời long: càn khôn chấn động, sấm chớp đùng đùng, hoàn vũ tối tăm, nhật nguyệt mờ mịt, Kim Cương giận dữ, bi thán vô thường, ma quái kinh hồn, quỷ thần gào thét, các loài dị thú bốn phương, đều nhảy vọt lên trời, xé toang bầu không, xô đổ Ngũ nhạc, Thanh long quẫy đuôi, Bạch hổ gầm rú, Chu tước kêu thương, Huyền vũ chao lượn, sóng đục tung bầu trời, ba đào xô vách núi, thế như ngựa phi, đất rung núi đảo!...

Đúng là thiên khúc, âm điệu tuyệt diệu, từ chân trời vọng lại, hấp lực mạnh mẽ và sức mạnh như hút hồn phách, thu tâm trí của người khác, khiến khúc nhạc tấu xong rồi, mà bốn người vẫn ngồi lặng mãi không có chút động tĩnh gì.

Vương Tuấn hồi lâu mới định thần lại:

— Đó là *Quảng Lăng tán...*[★] thật là... tiểu sinh có khổ luyện cả đời cũng không đạt tới được cảnh giới như thế. Khác nào Sư Khoáng[★] phục sinh, Bá Nha còn sống thì bất quá cũng đến vậy mà thôi!

Tào Tháo tuy không rành về âm luật lắm, nhưng nghe thấy Vương Tuấn mang Sư Khoáng ra so sánh thì hiểu ngay là ngón đàn này thực không phải tầm thường, lại thấy Kiều Huyền vẫn nhắm mắt trầm ngâm, Sái Ung cười tươi hỏi:

— Kiều công, khúc *Quảng Lăng tán* này của tôi có được chăng?

Kiều Huyền không hé mi, vẫn nhắm mắt lặng im không đáp. Lâu Khuê cũng nói:

— Thưa thầy, thầy thấy thế nào?

Kiều Huyền vẫn không nói không rằng. Một hồi lâu sau mới từ từ mở mắt rồi than một câu:

— Ôi chao... các ngươi không hiểu, lời nói thốt ra đã thành tục mất rồi!

Mọi người mới đầu còn lặng im, sau đó đồng thanh cười phá lên.

— Thốt lời thành tục, hay quá! Kiều công lại bông đùa rồi! - Sái Ung liên tiếp gật đầu. - Lão ngài giờ đây càng ngày càng phong nhã, dẫn đám thanh niên tài tuấn này cùng đi chơi, khiến tôi nhớ đến thầy Tăng Tử. “Tiết cuối xuân, áo mới chơi xuân đã xong, năm, sáu

người vừa tuổi đội mũ, cùng bọn đồng tử sáu, bảy tên, đến tắm ở sông Nghi, rồi hóng mát ở đài Vũ Vu, ca vịnh mà về."[★]

— Khác nhau xa lắm! - Khẩu khí của Kiều Huyền dường mang vẻ châm biếm. - Kẻ đội mũ chỉ có hai chúng ta với Mạnh Đức, nhưng hôm nay ngài cũng không đội mũ đến đây. Bọn Tử Bá hai người cũng có thể miễn cưỡng coi là đồng tử. Tôi xương cốt già lão cũng không còn xuống sông mà tắm được nữa rồi... Quan trọng hơn là thời tiết không phải như thế nữa! Thầy Tăng Tử nhân buổi mùa xuân tươi đẹp mà xuất du, nhưng chúng ta hiện nay thì đang ở buổi thu tàn đa sự vậy!

Sái Ung vô cùng thông tuệ, đã nghe ngay ra ý tại ngôn ngoại của bốn chữ "thu tàn đa sự", ông đung đưa túi gấm đeo bên lưng bảo:

— Kiều công nói đúng lắm! Có điều chỉ cần chúng ta cố gắng vượt qua đông này thì tiết trời sẽ lại ấm áp, vạn vật trên thế gian còn đang cần tích lũy tinh khí sức lực để vượt qua mùa đông này.

— Đúng thế! Chỉ là không biết mùa đông này sẽ có bao nhiêu sinh linh bị chết rét đây. - Kiều Huyền cảm thán nói.

— Thu đông vốn là mùa tàn sát mà, sinh linh chết chóc là điều khó tránh khỏi.

— Không sai, xem ra muôn ngàn sinh linh hiện nay chỉ nên cuộn mình trong vỏ để tự bảo vệ mà thôi... - Kiều Huyền vẻ trầm mặc.

— Đúng! Vạn vật tất phải tự bảo vệ mình, tích tụ thể lực đợi để bật dậy, như vậy mới có thể chống chọi được với những ngày lạnh giá nhất này. Kỳ thực tuyệt đại đa số sinh linh đều bị chết cóng vào đêm trước buổi khai xuân đó.

Tào Tháo đột nhiên nhận ra đó hoàn toàn không phải một cuộc đàm đạo thông thường, Kiều Huyền với Sái Ung người qua kẻ lại, câu nào cũng nhắc đến chuyện "trải qua mùa đông", đã ngầm bao hàm ý vị vô cùng trong đó, chỉ có thể nhận biết qua ý, mà chẳng thể nói rõ thành lời.

— Nhưng có một số việc thực sự không thể tự mình làm chủ được, đấy gọi là cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng... Vị Tào công tử này, ngài đã nghe nói đến bao giờ chưa?

Tào Tháo nghe chợt ngạc nhiên: “Vì sao Kiều công khi nhắc đến chỗ quan trọng này lại kéo mình vào?” Liền thấy Sái Ung chậm rãi đáp:

— Đã nghe thấy từ lâu, đặt côn ngũ sắc, không kiêng nể quyền quý, khiến tên tuổi vang khắp Lạc Dương. Tôi tuy mới được triệu về kinh hai ngày trước thôi, nhưng tai đã nghe người ta nói đầy cả rồi. Người có thể được Kiều công hậu đãi chắc chắn không phải tầm thường.

Tào Tháo còn chưa kịp đáp lại bằng mấy câu khách sáo thì Kiều Huyền đã nói trước:

— Ngài có biết Mạnh Đức cũng thuộc dòng dõi danh thần nhiều đời không? Phụ thân anh ta chính là quan Hồng lô khanh đương triều đấy.

— Ồ? Là công tử của Tào đại nhân? - Thần sắc Sái Ung bỗng thoáng thay đổi mang vẻ lạ kỳ. - Vậy là... Ta còn chưa biết, xin lượng thứ cho ta chưa chào hỏi chu đáo!

— Bá Giai không cần đa lễ, Mạnh Đức là tiểu bằng hữu của tôi. Từ nay về sau, mong mọi người thêm gần gũi hơn.

— Dạ. - Trước đây Sái Ung là thuộc hạ của Kiều Huyền khi Kiều Huyền còn giữ chức Tư đồ, do vậy câu đáp này tựa hồ câu tuân mệnh của bậc thượng cấp vậy. - Tào công tử... Mạnh Đức quả nhiên là xuất thân chốn danh môn, khi làm việc gì cũng có bài bản, tương lai nhất định là nhân tài lương đống của xã tắc.

— Sái công quá khen rồi. - Tào Tháo cuối cùng cũng tiếp được một câu, nói chen vào, - Lần này ngài về kinh lại nhận chức Nghị lang, phải chăng là có công vụ gì đặc biệt?

— Cũng không có gì đặc biệt, vẫn là hiệu thư ở Đông Quán. Chúa thượng ngày nay hiếu học, lệnh cho tôi cùng Mã công, Dương công cùng nhau đính chính văn tự trong *Lục kinh*, sắp tới còn cho khắc đá dựng bia ở ngoài nhà Thái học để các nho sinh sau này lấy đó mà theo. - Mã công mà ông ta nói đến là Gián nghị Đại phu Mã Mật Đê, còn Dương công chính là Quang lộc Đại phu Dương Tứ, cũng chính là phụ thân của Dương Bưu. Hai người ấy đều từng giữ chức tam công, là những lão thần rất có danh vọng.

— Ngài thật bác học đa tài, hiểu rõ Lục kinh, lại tinh tường âm luật, thông hiểu thuật số, hay từ phú, giỏi thư họa, làm sao mới có thể cùng lúc thấu triệt được nhiều tài nghệ như thế?

— Những thứ ấy, kỳ thực không có gì đáng kể, - Sái Ung cười nói. - Đó gọi là suy luận thôi, chỉ cần tinh thông một môn thì những môn khác chỉ cần hiểu đại thể sẽ không khó khăn gì. Thơ có phú, tỉ, hứng;[★] văn có khởi, thừa, chuyển, hợp;[★] âm nhạc có cung, thương, giốc, chủy, vũ;[★] thuật số có Hà lạc, cửu cung. Tất cả các môn chỉ cần biết về đại thể, còn lại chỉ là dụng tâm mà thôi.

— Thế còn chuyện dụng binh và nắm chính sự?

— Việc này... - Sái Ung vốn không muốn thân cận với người của Tào gia, nhưng lúc này nghe được câu hỏi đó, chợt thấy có vài phần thích thú với chàng trai trẻ tuổi này, lại thêm có Kiều Huyền tiến cử, nên không còn phải e dè gì cả. - Cậu vừa hỏi hai chuyện vô cùng khó. Ta tuy không hiểu nhiều về việc binh, nhưng cũng biết tuy có *Tôn Tử, Tư Mã, Tam lược, Lục Thao,* nhưng thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ba thứ ấy không cố định, trong khi lâm trận, thiên biến vạn hóa, tựa hồ chỉ có thể lấy bất biến ứng vạn biến, hoặc tùy cơ ứng biến thôi. Có vẻ giống trong sách *Tam lược* có nói đến: "Theo địch mà biến hóa, không đi trước sự việc, động tĩnh theo nhau." Còn về nắm chính sự, trong thiên *Hồng phạm sách Thượng thư* tuy có ngũ hành, ngũ sự, tam đức, bát chính... nhưng đều chỉ thấy bàn luận, chưa thấy thực tế hình thế ra sao. Khó đấy! Nhưng theo cách nói trong âm luật: đàn cầm đàn sắt không điều khiển được, tất phải thay dây đổi mặt.

Tào Tháo thực sự thán phục, gật đầu nói:

— Tùy cơ ứng biến... thay dây đổi mặt... Sái công nói thật chí lí! Vạn sự không thể chuyện gì cũng như ý, chỉ có tùy cơ biến hóa mới là đại đạo lý!

— Mạnh Đức tuy tướng mạo không giống lệnh tôn, nhưng thần thái chuyện trò thì rất giống phụ thân. Hiện Đường Khê Điển cùng làm hiệu thư ở Đông Quán với ta, thường luôn thán phục về sự tinh ý mẫn tiệp mà lệnh tôn luyện rèn được. Hổ phụ sinh hổ tử, Mạnh Đức được dạy rất tốt!

Câu ấy của Sái Ung dường như xuất phát từ tấm chân tình. Đường Khê Điển là người thế nào, Tào Tháo cũng đã biết rõ, năm xưa ông ta cùng một văn sĩ khác là Biên Thiều đều được tổ phụ là Tào Đằng tiến cử nhập kinh, cũng là người tinh thông kinh tịch, hiệu đính *Lục kinh* ở Đông Quán. Không những vậy Đường Khê Điển còn là người giỏi chiêm tinh thiên văn, mỗi khi gặp tiết trời hạn hán, triều đình đều lệnh cho ông ta đến Tung Sơn cầu mưa, đến nay ở cửa Khải Mẫu trên núi Thái Sơn vẫn còn lưu bài minh văn cầu mưa của ông ta. Có điều ông ta tuy được nhờ Tào Đằng, song không thường qua lại Tào gia, ngược lại bọn tiểu nhân xiểm nịnh Phàn Lăng, Hứa Tương thì đi lại với Tào Tung ngày càng thêm thân thiết.

Kiều Huyền lặng lẽ nhìn hai người họ chuyện trò với nhau, trong đầu lại nghĩ đến việc khác: “Rốt cuộc ta làm sao vậy? Tên tiểu tử Tào gia này đáng để ta phải quan tâm đến vậy ư? Còn giới thiệu với Bá Giai nữa, như thế chả phải tự chuốc lấy phiền ư? Hắn có điểm nào thuận với tâm tư của ta? Có lẽ là hắn có điểm nào đó giống thời trẻ của ta chăng... Khi ấy ta cũng tầm tuổi như hắn bây giờ, chỉ có điều ta làm một chân công tào - chức quan nhỏ như hạt vừng - trong một huyện nhỏ ở địa phận nước Lương. Vốn chỉ muốn làm cho tốt những công việc được giao phó trong huyện, chứ đâu mong được làm quan to đến thế nào, chỉ mong làm đúng lương tâm mình là được. Sau đó gặp đám lưu dân - sao mà nhiều chúng dân phải phiêu bạt đến thế, đen đặc không nhìn sao thấy hết được, ai nấy y sam lam lũ. Đám tiểu tử nha đầu choai choai đến đôi dép cũng không có mà đi, chỉ vì tranh nhau một miếng bánh mà đánh nhau chí tử, bánh rơi xuống bùn, vớ lên được là nhét vào miệng luôn! Đám lưu dân ấy đều thế cả, đâu có điểm nào còn giống một con người nữa... Bọn họ đều từ nước Trần đến, tướng nước Trần là Dương Xương tự ý khoanh vùng cướp đất của dân, xâm chiếm đánh thuế, trăm họ không dám chống đối, nếu ai không chịu dời đi liền dùng gậy đánh chết. Ai dám không đi? Nhưng người nông dân giữa việc phải rời khỏi mảnh đất của mình với việc bị dùng gậy đánh chết thì có gì khác nhau đâu? Có mấy thanh niên trai tráng khỏe mạnh có thể được lưu lại làm người cày thuê cuốc mướn, như thế chẳng qua cũng chỉ cố gắng để có cái nhét vào miệng. Phần lớn là những

người già trẻ nhỏ, ốm đau tàn tật chỉ đành trở thành lưu dân, những lưu dân chờ chết!

“Thật không hiểu nổi từ đâu mà ta có một luồng sức mạnh sục sôi, thề sẽ lật đổ Dương Xương. Nghĩ rằng chỉ có lật đổ Dương Xương, trăm họ mới có đường sống. Nhưng tên Dương Xương ấy đâu phải là cây không có rễ bám, chỗ dựa của hắn quá vững chắc - đó là tướng quân hống hách Lương Ký, tên ma vương giết người không ghê tay, chuyên quyền triều chính, giết vua thí chúa, khi ấy thiên hạ đâu còn là của Lưu gia nữa. Quan thái phó Lý Cố khi ấy thế nào? Gã họ Lương xua xua tay nói giết là giết luôn, còn ta chỉ là gã công tào ở một huyện nhỏ, một tên tiểu lại tép riu không được xếp vào hàng danh gia vọng tộc thì tính đến làm gì? Châu chấu đá xe thôi! Nhưng dù là châu chấu đá xe cũng phải đá một cái.

“Khi đó Châu Cảnh là thứ sử Dự Châu, vừa hay đi tuần xét đến huyện, ta liền dâng cáo trạng. Bây giờ nghĩ lại vẫn thấy sợ, một gã công tào huyện nhỏ do nước Lương quản hạt dám đường đường tố cáo một vị tướng nước Trần. Cáo trạng ấy vừa phạm thượng lại vượt quyền, suy cho cùng là do tuổi trẻ khí vượng vậy! Lúc đó, may sao Châu Cảnh lại phê chuẩn và điều ta làm tòng sự chuyên trách vụ án này, chỉ ít lâu sau liền bắt giam tất cả các mạc liêu dưới trướng Dương Xương. Dương Xương nào có chịu nghe, mang cả chỗ nương tựa ra để giải quyết sự việc. Lương Ký truyền một hịch văn đến, ra lệnh thả người hủy án, khi công văn đưa đến tay ta, ta chẳng thèm xem liền trả luôn trở lại, đúng là đánh liều mạng sống của mình, nghiêm hình tra khảo nhất quyết bắt Dương Xương phải chịu tội. Ta và Châu Cảnh thật sự đã đem châu chấu đá đổ xe như thế. Ta cho rằng bản thân khó mà thoát chết, xong việc liền căn dặn người nhà đâu đấy, ai ngờ ngay cả móng tay ta, Lương Ký cũng không hề động đến, chỉ có Châu Cảnh bị chèn ép một chút. Bây giờ nghĩ lại, Lương Ký khi ấy đang để tâm tính chuyện lật đổ thay một triều đình mới, nên đâu có dại đem chiếc bát vàng của hắn ra chọi với cái bát mẻ của ta!

“Nhưng lật đổ một tên Dương Xương thì có tác dụng gì đâu? Đám lưu dân vẫn chết đến quá nửa, nỗi khổ của bách tính có bao giờ hết được! Mấy năm sau Lương Ký cũng đi đời, cả gia tộc họ

Lương bị chém hết, giết sạch. Tiếp đó lại đến lượt bọn Từ Hoàng, Tả Quản, Đan Siêu, Câu Viên, Đường Hoành năm hoạn quan nắm quyền. Ta luôn cảm thấy mình hốt nhiên đã trở thành một quân cờ trong cuộc tranh quyền đoạt thế của người khác mà chẳng hay biết, thật đáng buồn! Nhưng dù buồn cũng phải tiếp tục làm, để sao cho bách tính không còn bị chết nhiều hơn nữa, để cho vận nước nhà Đại Hán được dài lâu, đó chính là cái gọi là đạo nghĩa vậy!

"Vì đạo nghĩa chiêu hiền nạp sĩ, đến mức bị đám ẩn sĩ thanh cao chê cười; vì đạo nghĩa, đến nỗi bị đồng liêu chửi mắng là lạnh lùng nghiêm khắc; vì đạo nghĩa mà phải mở mắt trừng trừng nhìn bọn giặc thiến hại chết nhi tử mới vừa mười tuổi ngay trước mặt... Thực sự ta đã già rồi, dù không cam tâm cũng không sao làm khác được, lại cố lao qua cửa này rồi cáo lão về quê thôi! Chỉ mong ta không bị chết cóng ngay trước buổi xuân về! Nói thực tâm, có lẽ tiền đồ của Mạnh Đức còn vượt qua ba tên đồ đệ của ta. Hứa Du tuy có tài nhưng trước sau vẫn không tránh được thói đời, khí chất hoài bão còn kém rất xa, rốt cuộc chỉ làm những việc xu phụ nơi quyền quý. Lâu Khuê là đứa vô cùng thông minh, nhưng kiêu ngạo không thuần, công kích lộ liễu, lại hay so bì với người khác, khó tránh được việc chuốc lấy tai vạ. Vương Tuấn là đứa tốt, có tài có đức có lẽ có tiết, nếu sinh sớm một trăm năm nhất định là hiền thần một đời, đáng tiếc là sinh chẳng gặp thời, lại rơi rớt xuống thói đời ô trọc hiện nay, minh châu ô trọc còn làm ăn được gì nữa! Đáng buồn, đáng buồn thay, đáng thương, đáng thương thay, đáng tiếc, thực đáng tiếc... Sái Bá Giai nói rất đúng, thế đạo ngày nay có lẽ chỉ bậc nhân tài mới có thể thay dây đổi mặt, tùy cơ ứng biến, mới có thể có chỗ đứng. Mạnh Đức chính là người có tố chất như thế.

"Ân oán đời trước đã theo gió cuốn đi! Bình tâm mà nói, Tào Tung cũng chẳng phải kẻ tàn ác không tha ai, chỉ là thiếu một chút chính khí và cốt cách mà thôi. Nếu so với những Đoàn Quýnh, Phàn Lăng, Hứa Tương thì cũng hơn rất nhiều. Con người trơn tru nhẫn nhụi khó mà có thể túm được ấy, hẳn cũng sẽ không lội chung dòng sông bẩn thỉu ấy với Vương Phủ đâu, vẫn là câu: Tuân theo mệnh trời mà thôi!"

— Kiều công... Kiều công! - Sái Ung cất tiếng gọi.

— Ồ? - Kiều Huyền khi ấy mới định thần lại. - Sao vậy, Bá Giai?

— Tại hạ xin được cáo lui trước!

— Sao? Lại có việc cần làm ư?

— Vâng, - Sái Ung cung kính đáp. - Hôm nay là ngày Lý Thường thị cáo lão hồi hương. Hôm qua tại hạ có vâng lời chỉ giáo của ông ấy, xét tình xét lý, cũng đều nên đến từ biệt.

— Lý Tuần đã cáo lão rồi? - Kiều Huyền không biết chuyện này.

— Thực ra tại hạ cũng vừa được nghe nói, ngoài ra còn có Đinh Túc, Quách Đam, Triệu Hựu, mấy lão quan ở các tự lần này cũng đều được chuẩn y cho hồi hương.

— Thật đáng tiếc! - Kiều Huyền dường có chút luyến tiếc. - Mấy vị ấy đều là những lão hoạn quan trung hậu cẩn trọng, trước nay chẳng nói nhiều hỏi nhiều. Nay lần lượt đi hết cả, những người kế cận sau đấy, ngoài Lữ Cường ra những kẻ còn lại đều chẳng ra gì! Bọn Trương Nhượng, Triệu Trung thì gian ngoan giảo hoạt hơn cả Tào Tiết, độc ác chẳng kém gì Vương Phủ... Nếu ngài đi chia tay, xin cho ta gửi lời từ biệt Lý Tuần!

— Vâng. - Sái Ung lại cung kính thi lễ.

— Ngài đi mau đi, chúng ta ngồi lại một lúc rồi cũng sẽ về. - Kiều Huyền ngoảnh lại nhìn các đệ tử. - Hai ngươi hãy đi tiễn chân Sái đại nhân.

Tào Tháo cũng đứng dậy muốn đi tiễn, lại nghe Kiều Huyền bảo:

— Mạnh Đức hãy ngồi lại, lão phu còn có câu này muốn nói.

Nhìn theo ba người đã đi khá xa, Kiều Huyền mặt không biểu lộ gì đột nhiên hỏi:

— Mạnh Đức, ngươi không cảm thấy sợ ư?

— Dạ!? - Đó là lần thứ hai trong cùng một ngày Tào Tháo nghe thấy có người hỏi như thế. - Ý đại nhân là nói về cái gì ạ?

— Ngươi không biết chút gì sao? - Kiều Huyền nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo hồi lâu rồi mới nói. - Đúng rồi, lệnh tôn và mấy vị thúc phụ của ngươi đều là những người tinh anh sáng suốt, sao có thể đem những chuyện này để làm rối công việc của ngươi? Nhưng cho ngươi biết chút sự tình cũng tốt, để đề phòng khi chưa có việc xảy

ra. Khi nãy ta với Bá Giai nói chuyện nhiều như vậy, hẳn ngươi cũng nghe hiểu được ít nhiều rồi chứ! Với ngươi, ta cũng không muốn giấu giếm gì, thực ra bọn ta đang nghĩ cách để lật đổ Vương Phủ.

Tào Tháo tuy đã nghĩ đến điều này từ lâu, khi xưa cứu Hà Ngung rời khỏi Lạc Dương, đã nhận thấy Kiều Huyền tuyệt nhiên không phải chỉ xuất phát từ lòng thương cảm. Nhưng nghe ông tự mình nói ra điều ấy, Tào Tháo vẫn thấy có chút sợ hãi:

— Quả đúng là như vậy! Lật đổ Vương Phủ... lão hoạn ấy thực sự đáng chết, nhưng cũng phải kéo đổ đến nửa triều đình, chỉ e phụ thân cũng phải...

— Ngươi nghĩ sai rồi, phụ thân ngươi... cũng có thể tính là phe của chúng ta.

Tào Tháo mở to hai mắt, trong lòng vô cùng kinh ngạc, rồi lại rất đỗi vui mừng: “Phụ thân hoàn toàn không giống như người đời vẫn nói, chẳng cần biết người đời nhìn nhận ông ra sao, ông vẫn có một chuẩn tắc của mình. Đáng trách cho ta, chỉ cách phụ thân có gang tấc mà chẳng biết được người suy nghĩ thế nào.”

— Ngươi đừng vội mừng. Đến nay ngươi vẫn chưa ý thức được rằng, nếu Vương Phủ không chết, Tào gia của ngươi sẽ gặp nguy hiểm, vinh nhục của cả gia tộc đều liên can đến chuyện này.

— Nói vậy là thế nào? - Tào Tháo kinh ngạc, câu này với câu nói của Thôi Quân khi sáng dường như cùng một miệng phát ra.

— Kể ra thì rất dài, - Kiều Huyền vuốt râu. - Xưa kia, khi Vương Phủ dựng lên vụ án Bột Hải vương Lưu Lý mưu phản, lệnh tôn đã nhất quyết rời bỏ Vương Phủ. Khi tiên đế lâm chung, Vương Phủ từng nhận tiền bạc của Lưu Lý giúp đỡ ông ta khôi phục vương vị, hoặc cũng có ý đồ muốn thăm dò thánh tâm, dòm ngó ngai vàng, điều ấy không ai biết được. Nhưng sau việc đó, vì can thiệp vào chính sự, Vương Phủ, Tào Tiết lại bỏ qua Bột Hải vương, theo Đậu Vũ, Lưu Thúc cùng xác lập một người chưa thành niên là đương kim thánh thượng, sau đó lại phát động sự biến trong cung diệt trừ Đậu gia. Chuyện này... e là phụ thân ngươi cũng nhúng một tay theo vào đó.

Tào Tháo nuốt một cục nghẹn trong cổ.

— Ngươi chớ lo lắng! - Kiều Huyền nói tiếp. - Đương kim thánh thượng lên ngôi đã lâu, những thị phi ấy dù nói lại cũng không có ý nghĩa gì nữa... nói một câu công bằng, Lưu Lý hối lộ hoạn quan cũng chẳng phải việc quang minh chính đại gì, nói như ý của phụ thân ngươi, chuyện này đã qua nên để nó qua đi. Nhưng Vương Phủ kia tâm địa quá tàn độc, ông ta sợ ngày sau Lưu Lý thông qua những người hiểu rõ sự tình sẽ gây họa, nên đã ra tay xoay chuyển cục diện trước, giết hết phe cánh Đậu gia, lại bí mật đầu độc chết Lưu Thúc, rồi hại chết Đậu hoàng hậu, cuối cùng lợi dụng tâm lý ấu chúa đăng cơ e ngại các tôn thất niên trưởng uy hiếp, đã xúi bẩy Vĩnh Lạc thái hậu trừ diệt luôn Lưu Lý.

Tào Tháo nghe xong tim đập thình thịch, trong đầu chưa từng nghĩ rằng trong hoàng thất lại có những âm mưu lớn như thế, rút xà đổi trụ, tru diệt vương hầu cứ như trò chơi trẻ nhỏ, mà phụ thân của mình cũng tham dự vào trong đó.

— Nhưng Vương Phủ đã coi nhẹ một điểm, Bột Hải vương với các vương hầu ở Hà Gian từ xưa đến nay đều có quan hệ thông gia. Điệt nữ của Bột Hải vương phi Tống thị gả cho nhi tử của Giải Chử Đình hầu cũng chính là đương kim thiên tử, cho nên bà ấy cũng trở thành quốc mẫu một đời - là đương kim Tống hoàng hậu!

Những chuyện này Tào Tháo đều biết cả, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện liên hệ chúng lại với nhau.

— Vương Phủ vì khôn lỏi và những tà niệm diệt tận gốc lúc nhất thời, mà dẫn đến đại họa. Ông ta nếu muốn bảo toàn mạng sống của mình sẽ phải mạo hiểm gây họa lớn hơn, nên phải nghĩ cách để lật đổ hoàng hậu. Bởi vì hiện nay Tống hậu không được sủng ái, cho nên chuyện phế hậu không phải không có hy vọng. Nhưng với gia tộc nhà ngươi mà nói, Tống hậu không thể bị lật đổ, Tống thị liên quan đến vinh nhục của Tào gia! Cho nên lệnh tôn nhất định sẽ đối chọi với Vương Phủ. Ngươi thử nghĩ kỹ xem, nhi nữ của tứ thúc Tào Đỉnh ngươi gả cho Ẩn Cường hầu Tống Kỳ, mà Tống Kỳ lại chính là đường đệ của Tống hậu đấy!

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Người nào có phận người ấy, nhà tiểu sinh cũng chẳng được nhờ gì.

— Ngươi chớ cho là không việc gì, đó không phải chuyện bày ra để chơi. Tứ thúc ngươi đi lại rất thân cận với Tống gia, sau này nếu hoàng hậu không còn, cả gia tộc Tống thị sẽ không thể sống nổi, nếu như chỉ coi là thân thích, Tào gia ngươi may mắn mà còn thì mũ áo quan lại cũng đều bị lột sạch, chức tước gì cũng bị mất hết! - Câu nói này của Kiều Huyền thật có trọng lượng.

Đến đây đại khái Tào Tháo đã hiểu rõ lợi hại của sự việc. Tuy người của Tào gia, trừ Tào Đỉnh ra thì chưa có ai được hưởng chút ân huệ nào từ Tống gia, nhưng khi gặp chuyện cũng khó tránh khỏi liên lụy. Tào Tung, Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Tháo, Tào Nhân... lớn thì làm quan đến bậc cửu khanh, nhỏ thì huyện nha tiểu lại, chẳng ai muốn đi vào con đường bãi quan cả. Nếu chẳng may, có khi còn phải đem đầu lớn nhỏ cả gia tộc ra mà đền vào đấy, chức tước phú quý trước mắt dường như chỉ là một đám mây khói thoảng qua.

— Cho nên ta mới tiến cử ngươi với Sái Bá Giai. - Kiều Huyền thay đổi ngữ điệu. - Hãy kết thân với nhiều bằng hữu hữu ích hơn, sau này nếu chẳng may có việc gì, ngươi mới có đất mà quay đầu. Trong chốn quan trường, kết giao bằng hữu thà thiếu chứ chớ có lạm thừa, có một số người ngoài mặt thì nhiệt tình, nhưng trong lòng thực tình đã xa cách rồi! Ví như “Tiếu Diện Hổ” Phàn Lăng, ngoài miệng thì như mật ngọt mà trong bụng thì chứa đầy dao kiếm, ẩn giấu họa tâm! Hay đến Hứa Tương “Bất Khai Khẩu”, một khi thấy có lợi ông ta há không mở miệng ư? Khi vui thì vỗ tay chen vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai! Cho nên lệnh tôn chịu khó đi lại với bọn họ, nhưng đến khi thực sự có việc, bọn họ chẳng thể sánh với Thôi Liệt, Đường Khê Điển có thể giúp được thực sự.

Tào Tháo bỗng nhiên tỉnh ngộ:

— Sớm nay Phàn Lăng ở Thôi gia công khai nói xấu Vương Phủ, hóa ra ông ta thấy thế bất lợi muốn quay mặt lại với Vương Phủ đây... Thực là kẻ giảo hoạt tiểu nhân! Lão tiên sinh nói thật đúng, gia phụ giao hữu thực chưa được sáng suốt.

— Coi tiểu tử ngươi nói kia! Phụ thân ngươi không hồ đồ chút nào đâu... - Kiều Huyền vỗ vỗ lên vai Tào Tháo. - Nếu ông ấy không sáng suốt, làm sao hiểu rằng phải dứt khoát tuyệt giao với Đoàn Quýnh? Trong lòng ông ấy rất sáng suốt đấy! Trên thực tế ông ấy có

thể thăng lên chức Đại Hồng lô là nhờ vào đám Tào Tiết, Trương Nhượng, chứ tuyệt không dính dáng gì đến Vương Phủ. Nếu chỉ luận về sự sáng suốt để tự bảo vệ mình thì sau Hồ Quảng, trong triều hiện nay không ai sánh được với phụ thân ngươi đâu!

Câu nói ấy vừa như khen ngợi vừa như nói kháy, Tào Tháo chỉ có thể gượng cười một tiếng, không tỏ thái độ gì.

— Cho nên ngươi cũng không cần phải sợ, chủ yếu là kiểm điểm lại hành vi của mình, không được để người khác có cơ hội gây chuyện. Ngươi có biết kẻ nào đã sai thích khách bắt cóc nhi tử của ta không? Ngoài Vương Phủ ra thì chẳng còn ai khác! Khi đó ta chỉ cần mềm lòng đem tiền ra lo việc ấy, ông ta sẽ lập tức đem tội không thể bắt cướp gán cho Dương Cầu hay là vu cho ta mang tài sản ra nuôi giặc cướp. Cho nên ta tuyệt đối không thể cúi đầu, lão phu đã dâng sớ lên rồi, từ nay về sau gặp việc bọn cướp bắt cóc con tin, không được đem tiền cho chúng, không nên để ý đến con tin, nhất định phải bắt bọn đạo tặc xử theo chính pháp! Đó có thể nói là mệnh lệnh được đổi bằng mạng sống nhi tử của ta... - Kiều Huyền nói đến đó thì ngừng lại, hồi lâu mới nói tiếp, - Ôi! Không nhắc đến chuyện đó nữa. Mạnh Đức ngươi hãy nghe kỹ, thanh danh của một con người vô cùng quan trọng, cơ hội tương ngộ cũng rất quan trọng. Dù ngươi có chí khí, có tài học đến đâu, mà không có cơ hội thì tất cả hùng tâm tráng chí, hoài bão trong lòng cũng biến thành tro bụi. Cả đời ta cũng không có mấy người thân cận, về già có được ba đệ tử, nhưng đều không sánh được với ngươi, mấy đứa đệ tử của ta mỗi đứa một tính, đó cũng là duyên phận...

Tào Tháo càng nghe trong mắt dường càng ngân ngấn nước, từ nhỏ đã bị người đời chửi mắng là “giống xấu xa của hoạn quan để lại”, nào mấy ai có thể tự đáy lòng mình có một niềm cảm thông, khen ngợi, quan tâm đến y như thế? Đến nay lại có một ông già hiền hậu tốt bụng như thế quan tâm đến mình, Tào Tháo thực sự muốn phục xuống trước Kiều Huyền mà khóc lóc tâm sự.

— Mạnh Đức, ngươi tuy đã làm được chút sự vụ, nhưng vẫn còn xa mới được coi là có tiếng tăm. Ta nghe nói Hứa Tử Tương sắp tới sẽ tiến kinh thăm huynh trưởng của ông ấy, ta khuyên ngươi nên đến bái yết ông ấy, để có một lời đánh giá nhìn nhận.

Hứa Thiệu? Đấy chẳng phải là người đặt ra lệ “Nguyệt Đán Bình” đấy ư? Phải mượn lời của Hứa Tử Tương để tạo tiếng tăm cho mình, Tào Tháo thầm nhớ kỹ điều đó. Đúng lúc ấy phía xa xa trên cánh đồng đã thấy bọn Vương Tuấn đang quay lại, bên cạnh còn xuất hiện thêm mấy người mặc võ phục, đội mũ biền da cưỡi ngựa đi săn, Tào Tháo liền quay sang hỏi Kiều Huyền:

— Lão tiên sinh, mấy người kia là ai vậy?

— Ồ? Ngươi không biết ư? Đó là huynh đệ Bào gia, nổi tiếng hiếu võ trong đám thái học sinh, một năm bốn mùa đều ra ngoại ô cưỡi ngựa săn bắn. Đó là Bào Hồng, Bào Thao, Bào Trung... Nhìn kia! Người anh tuấn nhất ấy là nhị lang Bào Tín, người cũng khá nổi tiếng. Người này thông thuật cưỡi ngựa, bắn cung chuẩn xác, hình như bằng tuổi với ngươi đấy... - Kiều Huyền còn muốn nói thêm mấy câu, quay sang đã thấy Tào Tháo đang nghiêng người nheo mắt ngắm nhìn Bào Tín.

Nụ cười trên mặt Kiều Huyền trong khoảnh khắc chợt tắt: “Chẳng trách khi nãy Sái Bá Giai không dám đến gần, nói là sợ tiếng đàn, nhưng chính xác hơn là bị thần thái này của Tào Tháo dọa cho phát khiếp. Tên tiểu tử này khi nhìn người khác sao lại có thần thái như vậy? Điểm này chẳng giống phụ thân hắn chút nào! Đó chính là ánh nhìn tựa chim ưng liếc ngang nhìn dọc, hổ lang rình mồi bắt thú, là tướng chim cắt[★] vậy!”

HỒI THỨ 10

Đánh chết quyền quý, vang danh Lạc Dương

Đánh chết kẻ cuồng ngạo

Lời khuyên đến yết kiến Hứa Thiệu mà Kiều Huyền ngẫu nhiên nói ra đã trở thành mối bận tâm lớn trong lòng Tào Tháo. Vốn nghĩ chuyện này cũng chẳng khó khăn gì, nhưng khi chuẩn bị lễ vật đâu đấy, đến cửa Hứa Phủ rồi, mới thấy là ngựa xe như nước, áo quần như nêm, sân Hứa phủ đông như cái chợ, người cầu kiến đứng chật cả một đoạn đường dài. Có người thậm chí còn che lọng đứng đợi liền mấy ngày, lúc ấy mới biết việc đó thực không hề dễ.

Hứa Thiệu tự Tử Tương, người huyện Bình Dư, Nhữ Nam, không có địa vị quan chức gì, khi lưu lại Lạc Dương, ông ta ở trong nhà của huynh trưởng là Hứa Kiền. Phong trào nhàn đàm, thực ra đã khởi nguồn từ hai người là Giả Bưu và Quách Thái. Giả Bưu tự Vĩ Tiết, Quách Thái tự Lâm Tông, họ vốn là chủ soái của cánh thái học sinh, cùng với Trần Phồn, Lý Ưng khi nhàn rỗi thì bình luận bao biếm những nhân vật của triều đình. Vốn chỉ là nhàn đàm, nhưng bởi bình phẩm chuẩn xác nên trở nên nổi tiếng, được sự suy tôn của người đời. Sau đấy Giả Bưu chết bởi họa bè phái Đảng Cố, Quách Thái bị đả kích đóng cửa không ra ngoài, vị trí chủ trì cuộc nhàn đàm rơi xuống đầu Hứa Thiệu.

Hứa Thiệu cùng với đường huynh là Hứa Tĩnh chiêu tập nhân sĩ ở Thanh Hà Kiều, huyện Bình Dư, cùng nhau bàn luận về các nhân vật, vì được tổ chức vào ngày mồng một hằng tháng, nên được người đời gọi là “Nhữ Nam Nguyệt Đán Bình”.

“Nguyệt Đán Bình” bàn luận về hương đảng, bao biếm chính trị đương thời, không tâng bốc cái hay, không che giấu điều xấu, công khai bàn luận tốt xấu thiện ác của từng nhân vật, người ở triều đình hay người ngoài thôn dã đều có thể được đem ra bình phẩm. Bất luận là ai, một khi được đưa ra phẩm bình là giá trị nâng lên gấp

trăm lần, thế tục lưu truyền, từ đó được nhân sĩ bốn phương mộ danh mà đến, đều coi việc có được lời bình phẩm của nhị vị họ Hứa làm vinh. Nhất là Hứa Thiệu, tiếng tăm của ông ta ai ai cũng biết, được người đời so sánh với Quách Thái, gọi chung là "Hứa - Quách", kẻ hậu bối vãn sinh mà lại được đặt trước danh sĩ Thái học, có thể thấy là tài khí bất phàm.

Nhưng không biết vì duyên cớ gì, huynh đệ họ Hứa đột nhiên xảy ra mâu thuẫn, Hứa Thiệu sau một cơn giận dữ liền bỏ Hứa Tĩnh, đến tìm huynh trưởng là Hứa Kiền ở Lạc Dương. Vốn chỉ nghĩ rời xa đường huynh và quê nhà một thời gian cho bình tĩnh lại, nhưng danh tiếng của ông ta lớn như thế, há lại có thể dễ dàng được yên tĩnh thế sao? Không biết người nào đã lộ, thông tin việc Hứa Thiệu đến Lạc Dương liền loan đi rất nhanh, trong khoảnh khắc, trước cửa Hứa phủ đã khách khứa như nêm, người làm quan lại, kẻ đọc sách viết văn, rồi đến thân thích, người quen cũ, kẻ hâm mộ tiếng tăm, những người đến xin gặp đông đúc như trảy hội, muốn sập cả cổng lớn.

Tuy những người ấy đứng chật cả cổng không ai chịu đi, nhưng người có thể thực sự gặp được Hứa Thiệu lại chỉ là con số rất nhỏ. Trông thấy không ít người còn hiển hách gấp trăm lần mình vẫn đều phải nghiêm chỉnh xếp hàng thứ tự, trong lòng Tào Tháo đã nguội mất quá nửa phần hào hứng, với chút tiếng tăm mọn của mình, có đợi đến sang năm cũng chưa chắc gặp được Hứa Tử Tương!

Thấy năng lực của mình không giải quyết nổi việc ấy, Tào Tháo chỉ còn cách cúi đầu nhờ phụ thân giúp đỡ. Nhưng Tào Tung cũng thấy không dễ gì làm được, nghĩ đi nghĩ lại, lại đến tìm "Bất Khai Khẩu" Hứa Tương. Hứa Tương và Hứa Thiệu vốn là huynh đệ đồng tộc, nên chắc hẳn nhờ ông ta giúp một tay nhất định sẽ mã đáo thành công. Nào ngờ, Hứa Tương lắc đầu quầy quậy như cái trống lắc trong tay anh hàng rong:

— Không được! Không được! Không phải là ta không nói, thực sự là ta không giúp nổi việc này. Lão đường đệ này của ta ngạo mạn lắm, trước nay chưa từng coi ta ra gì, ta có đi cũng vô ích thôi.

Phụ tử Tào Tung nói hết nước hết cái, lại cung kính chuẩn bị sẵn hai món hậu lễ, Hứa Tương mới miễn cưỡng nhận lời. Cũng cho là

tạm ổn, nào ngờ sáu ngày sau Hứa Tương lại đem hai món lễ vật vẫn còn nguyên gói chưa động đến trả lại cho Tào gia, rồi một mực cúi đầu vái tạ bảo:

— Hứa mỗ bất tài, Hứa mỗ bất tài... chẳng những không nói giúp được việc, lại còn bị ông ta mắng cho một trận. Thật xấu hổ chết mất! Sau này chắc cứ chẳng nói gì thì hơn! - Nói xong lấy làm hổ thẹn mà lui.

Chuyện nói giúp không thành, Tào Tháo chỉ còn cách một lần nữa tự mình chai mặt đi cầu kiến. Đâu hay Hứa Thiệu làm cao, không gặp bất kỳ người nào đến cầu kiến, khiến tất cả mọi người đều được uống bế môn thang. Tào Tháo vừa thẹn vừa giận, cũng không muốn đi gặp phụ thân nữa, cho người thu dọn dù bạt mang về nha môn, đến đêm đốt đèn đọc sách giải khuây.

Hôm ấy, vừa hay kiếm được cuốn đại tác *Thích hối* của Sái Ung viết, cảm thấy thật hợp với tâm tình. Đợi đến gần tối, Tào Tháo châm đèn chăm chú ngồi đọc.

Được dùng thì ra làm, đó là thánh huấn vậy. Bị bỏ thì ẩn cư, đó là chí thuận vậy. Phàm chín sông nước đã dâng tràn, chẳng phải một nắm đất mà có thể phòng được. Trăm vạn quân mang giáp, chẳng phải một dũng sĩ có thể chống lại được. Nay ngài muốn một kẻ thất phu đi làm trong sạch cho vũ trụ, khác nào đem thủy tai hạn hán làm lụy cho vua Nghiêu, vua Thang? Chỉ e than rạ sớm lụi tàn, đâu có thể dám giương oai diễu võ?

Bài văn này là năm xưa Sái Bá Giai làm khi giữa đường trốn đi không chịu làm quan, văn viết có khí thế hoằng đại, nhưng ít nhiều vẫn thấy có cảm giác khổ sở gượng làm vui, phẫn nộ cảm khái hòa trộn với nhau. Tào Tháo vừa đọc vừa vô thức thầm nghĩ đến bản thân mình, tâm tư càng thêm rối bời, liền nhắm mắt lại trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng thấy buồn phiền không thể ngồi yên được nữa. Liền đứng lên mặc áo bào, gọi tên đại trưởng tùy tòng cùng đi tuần phố.

Kỳ thực lúc này cũng chả có gì để tuần tra. Phía bắc thành Lạc Dương vốn chẳng có mấy người ở, lần trước được Tào Tháo chỉnh đốn lại kỷ cương càng thêm yên ổn. Tiết trời sau khi đã sang thu,

ngày càng lạnh hơn, đến tối khi màn đêm sụp xuống, chẳng có ai vô duyên vô cớ lại ra cửa vào giờ này.

Tào Tháo cũng không cưỡi ngựa, chỉ quen chân đi loanh quanh một vòng bên ngoài, vô tình ra đến ngoài cửa Cốc Môn, liền trông thấy mấy tên binh đinh trực đêm đang ngồi vây lại một chỗ nói chuyện phiếm.

— Này Nghi Lộc, huynh nói gì cơ? Hoạn quan cũng có con ư?

— Đúng thế! - Tên lính có tên Nghi Lộc dài giọng. - Huynh cho là họ bẩm sinh đã không có cái của kia ư? Vương Phủ, Tào Tiết hiện giờ, ngày trước đều xuất thân từ kị binh ở Tây Uyển cả, sau đó tự cắt đi của quý kia mới nhập cung đấy. Nhi tử của Vương Phủ là Vương Manh hiện là Trường Lạc thiếu phủ, lại còn có một dưỡng tử là Vương Cát làm tướng đất Bái tiếng tăm như cồn, giết hàng trăm hàng ngàn người mà không hề chớp mắt đấy. Các huynh có biết không?

— Hừ! Tưởng mỗi mình huynh giỏi hả? Ta hỏi huynh, người ta không có cái của kia mà đều có thê thiếp có tử nhi, huynh có kém đâu mà đến nửa lão bà cũng không hỏi được? Sắp ba mươi tuổi đến nơi rồi mà vẫn một thân một mình chòng chọc ra thế?

— Đừng có mắng ta thế! Dưới trời này lại có thể hỏi được nửa lão bà ư? Ta hỏi một nửa lão bà, còn một nửa giành cho huynh nhé? Ta chả thiếu nữ nhân, chẳng qua là chưa thèm lấy thôi! Đợi đến ngày nào ta muốn lấy, hỏi liền ba chục lão bà, mỗi đêm ngủ với một nàng, một tháng không đêm nào ngủ giống đêm nào, gặp phải tháng thiếu có nàng sẽ không được sờ đến!

— Thế gặp phải tháng nhuận, là phải mò mẫm hai lần rồi! Huynh đúng là khoác lác! - Mấy tên lính cười ngặt nghẽo.

Nghi Lộc vừa ngẩng đầu lên chợt trông thấy Tào Tháo đứng cách đó không xa, đang che miệng cười, may hắn nhanh trí biết cách, liền vội quỳ sụp xuống đất, hô to:

— Tiểu nhân là Tần Nghi Lộc, tham kiến đại nhân!

Những tên khác cũng hiểu ngay, cùng nhau quỳ sụp cả xuống. Tần Nghi Lộc lê gối tiến lên hai bước, lấy giọng nói:

— Đại nhân tinh thần long hổ, lo lắng cho dân cho nước, giờ này còn đến tuần tra, quả là bậc quan thanh liêm. Đại nhân thật vất vả, chúng tiểu nhân nguyện mong đại nhân được sớm thăng tiến!

Tào Tháo mím môi cười nghĩ: “Tên cẩu binh này đúng thật giỏi nịnh hót, nhưng nói năng cũng lọt tai.” Liền bước đến trước chúng bảo:

— Chớ có chụp mũ cao cho ta! Ta chỉ là không ngủ được nên tùy ý đi dạo một vòng thôi. Các ngươi đứng cả lên đi!

Bọn lính đều đứng cả lên, nhưng có Tào Tháo ở trước mặt nên chúng đều khép nép e dè hơn, nghiêm túc đứng hai bên cửa thành, không dám ho he thêm một câu gì khác.

— Sao thế? Khi nãy các ngươi đang trò chuyện rất hào hứng mà? Sao thấy ta lại câm hết cả thế? - Tào Tháo biết chúng sợ mình. - Khi nãy nói đến đâu rồi nhỉ? Đúng rồi! Ngươi là Tần Nghi Lộc?

— Dạ, là tiện danh của tiểu nhân ạ!

— Ngươi vừa nói muốn lấy ba mươi lão bà, hùng tâm tráng chí không nhỏ nhỉ! - Tào Tháo đùa.

— Là tiểu nhân nói chơi thế thôi. - Tần Nghi Lộc ngây mặt nói. - Tiểu nhân là một tên cùng binh, một là không có nhà cửa, hai là chẳng có đất đai, từ trẻ đến già làm lính thế này, tiền kiếm được còn không đủ mua rượu đổ vào miệng, có nhà ai lại gả khuê nữ cho tiểu nhân ạ!

— Ờ! Công việc của các ngươi cũng vất vả! Kiếm được ít tiền thì khỏi phải nói, những ngày lạnh lẽo thế này còn phải trực đêm. Giờ còn chưa phải là lúc lạnh nhất, đến mùa đông rồi, công việc này thật không dễ dàng! Sau này, phàm đi trực đêm ta sẽ thưởng riêng cho một ít tiền uống rượu, lấy từ bổng lộc của ta... nhưng những chuyện xấu xa các ngươi nói khi nãy, không được phép nói trong khi trực!

— Đa tạ đại nhân! - Tần Nghi Lộc vội vàng cám ơn.

— Có cơ hội ta sẽ làm mối giúp ngươi một lão bà, đến những kẻ không có cái kia còn có thê thiếp, rõ ràng các ngươi có cái ấy há lại để suông ư? - Tào Tháo nhìn bọn chúng cười bảo. - Còn có ai chưa có lão bà không, hôm nay cứ việc nói ra!

Câu hỏi ấy khiến không khí sôi nổi hẳn lên, người này một câu người kia một câu ai cũng lên tiếng. Có một tên trẻ tuổi đánh bạo hỏi:

— Bẩm đại nhân, ngài đã thành thân chưa ạ?

— Thành thân rồi! - Tào Tháo giơ ba ngón tay. - Một thê, hai thiếp!

— Đại nhân thật có phúc phận, phu nhân nhất định đẹp như tiên nữ giáng trần!

— Đừng nhắc đến nàng ấy nữa! Phu nhân chính thất của ta ấy à... mặt mũi nhan sắc trông chẳng khác nào mặt trống da trâu! - Tào Tháo vừa nói vừa lấy tay vẽ một vòng tròn lớn, khiến bọn lính canh cười rũ rượi cả một lượt. Rồi lại tiếp tục khôi hài, - Các ngươi chớ cười! Nhà có thê tử xấu là một bảo bối đấy! Nàng ấy tuy xấu xí, nhưng hiền thục thì không ai bì được! Chọn thê tử ở nhà phải tìm những người như vậy. Nói chẳng giấu gì các ngươi, người thiếp đầu tiên mà ta lập là do nàng ấy làm chủ cho. Có một hôm nàng ấy nói với ta: “Phu quân à! Thiếp biết dung mạo mình làm chướng mắt chàng, nhưng đó là phụ mẫu sinh ra đã như vậy, thiếp cũng chẳng biết làm sao! Nhưng đứa nha hoàn bồi giá theo thiếp đến đây cũng không tệ, lại lớn lên cùng thiếp từ nhỏ, chàng hãy nạp nó làm thiếp! Cũng như chàng mua hồng, không để ý mua phải một quả thối, thiếp đền thêm cho chàng một quả lựu vậy!”

Thê tử chính thất Đinh thị của Tào Tháo tướng mạo tầm thường, tiểu thiếp Lưu thị là nha hoàn của Đinh thị, tất cả những điều ấy là thực. Nhưng Tào Tháo thêm mắm thêm muối và kể như thế, khiến bọn lính canh đứa nào cũng thích thú. Có mấy kẻ cười đến chảy nước mắt:

— Ôi trời! Phu nhân của ngài thật là hiền thục, lại biết ăn nói nữa! Vậy còn một vị phu nhân thứ ba nữa thì sao ạ? Cũng là được quý phu nhân chủ trương ạ?

— Người này thì không phải... mà là ta cướp về đấy! - Tào Tháo không nói nữa, mà hồi tưởng lại giọng ca thánh thót rung động lòng người của Biện thị trong bữa tiệc ở Hoàn gia dưới quê nhà tối hôm ấy, hồi tưởng lại cảnh tượng đánh chết quản gia Hoàn phủ để cứu tỷ

đệ họ, hồi tưởng lại buổi tối trước hôm lên kinh hai người đã cùng nhau tâm tình ước hẹn trăm năm nơi căn nhà cỏ giữa chốn hoang sơn...

— Đại nhân, ngài cũng cướp thiếp cơ ạ? Tiểu nhân cứ nghĩ chỉ có ở quê nhà tiểu nhân mới như thế, còn có hẳn một chuyện cười thế này! Hàng xóm nhà tiểu nhân có một tên đã đính ước với một cô nương. Nhưng nhà hắn nghèo hèn, hắn sợ bên nhà gái thấy nghèo sẽ không gả khuê nữ cho, bèn dẫn gia nhân cùng một đám bằng hữu đi cướp về. Kết quả là trời tối cướp nhầm, lại cõng tiểu muội của nàng ấy. Người nhà nàng ấy đuổi theo kêu lên: “Nhầm rồi! Nhầm rồi!” Không ngờ cô tiểu muội trong lòng đã nhắm hắn ta, ở trên lưng bảo: “Không nhầm! Chớ nghe bọn họ! chúng ta chạy mau lên đi!” Cuối cùng không lấy được thê tử đã ước định, lại lấy phải tiểu muội của thê tử!

Mọi người nghe xong lại ha hả cười. Tào Tháo cũng cười, rồi lại bảo:

— Ta không phải là cướp như vậy! Các ngươi chớ ra ngoài kể lung tung chuyện của ta đấy! Nếu không ta sẽ không tìm giúp lão bà cho các ngươi đâu!

— Chúng tiểu nhân đâu dám ạ... hà hà... Kẻ nào kia?! - Tần Nghi Lộc chợt ngưng cười, chỉ tay về phía một bóng đen ở phía xa xa.

Cả bọn đưa mắt nhìn xem, chỉ thấy một người mặc y sam dày dặn, đang ngó nghiêng về phía này như ma xó.

— Kẻ nào kia! Lại đây mau! Đêm hôm khuya khoắt ra ngoài làm gì? - Tần Nghi Lộc lập tức quát to lên hỏi.

— Tiểu nhân... tiểu nhân chỉ đi ngang qua ạ. - Người ấy vừa đáp, vừa tập tễnh chậm chạp tiến lại. Người này trông bộ dạng tầm hơn năm mươi tuổi, ăn mặc lối thường dân, râu ria mọc xồm xoàm, hai con mắt ti hí đưa bên nọ liếc bên kia như kẻ trộm.

— Ngang qua ư? Nửa đêm gà gáy đi ngang qua đường gì? Cửa thành đóng rồi ngươi không biết à?

— Tiểu nhân đi đòi nợ ạ, không ngờ đứa vay tiền không chịu trả, cho nên chờ mãi đến nửa đêm mới về được. Nhà của tiểu nhân

không phải ở trong thành, chỉ là đi qua đường này thôi ạ. - Kẻ đó cười cười bảo.

Tần Nghi Lộc đi đến trước kẻ ấy nhìn khắp một lượt từ trên xuống dưới:

— Ngươi nói thật đấy chứ?

— Thực là như thế, tiểu nhân không dám giấu giếm! Ngoài ra... - Kẻ đó chợt thấp giọng. - Tiểu nhân có mấy đồng, kính các vị quân gia mua rượu ạ...

— Thôi đi! Ngươi nghĩ bọn ta là hạng người gì? - Tần Nghi Lộc nghiêm giọng quát lên, nhưng thực ra nếu không có Tào Tháo ở đây thì gã đã ngay tức khắc nhận rồi, nay thượng cấp có mặt, tất nhiên không dám nhận của đút. - Nửa đêm khuya khoắt, không có việc gì chớ có ra bên ngoài, cẩn thận không ta cho ăn gậy đấy! Còn không mau cút đi!

Người ấy dạ một tiếng rồi quay người định chuồn thẳng.

— Đợi đã! - Một tên lính trẻ tuổi khỏe mạnh cường tráng đứng bên cạnh chợt quát người ấy dừng lại, chỉ thấy hắn chạy lên mấy bước phanh cái áo của tên kia ra. Choang một tiếng, từ trong ngực áo kẻ đó rơi ra một cây đao sáng choang. - Đây là cái gì? Nói!

Tào Tháo và những người khác đều giật mình, vội chạy đến trước mặt, một tên lính khác nhanh nhẹn cùng với Tần Nghi Lộc quật kẻ kia ngã xuống đất. Tên đó hét to:

— Tiểu nhân vô tội, tiểu nhân vô tội! Đao chỉ để tiểu nhân phòng thân khi đi đêm sợ gặp phải kẻ cướp thôi.

— Nói nhảm! - Tên lính trẻ ngồi xuống bạt một bạt tai. - Khai thật ra đi!

— Tiểu nhân nói thật đấy ạ! - Tên đó vẫn gian giảo cãi. - Chỉ dùng phòng thân thôi ạ!

— Vẫn còn già mồm! - Tên lính trẻ lại vả thêm cho hai cái. - Đêm khuya canh vắng xách đao ra đường đã phạm vào cấm lệnh! Thời buổi thái bình, giấu đao trong người phòng ngừa trộm cướp gì? Ta xem ra ngươi chính là cướp rồi! - Nói rồi giơ nắm đấm to như quả chùy sắt chực đánh.

— Tiểu nhân nói, tiểu nhân nói! - Kẻ đó vội xin khai thực. - Thực sự là tiểu nhân đi đòi nợ, nhà thợ săn họ Từ ở Bắc Sơn có vay của tiểu nhân mười quan tiền, đã nửa năm rồi chưa trả, tiểu nhân đã đi đòi mấy lần mà họ đều lần lữa không chịu trả. Lần này tiểu nhân sợ họ lại khất lần, mới mang theo đao đi. Đến nhà họ, tiểu nhân giơ đao ra, bảo nếu trả tiền thì thôi, còn nếu không trả tiền thì sẽ chém. Kết quả là họ sợ, liền trả cho tiểu nhân năm quan rưỡi. Nếu các vị quan binh không tin, chỉ cần đến hỏi Từ gia là rõ ạ.

— Dù cho ngươi có nói thật đi nữa thì mang đao đi đêm cũng là phạm cấm lệnh. Huống chi ngươi dùng đao bức người ta, thật là không thể tha được. - Tần Nghi Lộc lắc đầu bảo. - Theo luật mà làm, đánh ông ta hai mươi roi!

Mấy tên lính nọc ông ta ra trước cửa, mỗi người vác một côn ngũ sắc ra định đánh, ông ta chợt hét to:

— Khoan hãy ra tay! Khoan hãy ra tay! Đại nhân của các ngài ở đâu? Tiểu nhân có lời muốn nói!

— Im mồm! Ngươi là cái thá gì mà muốn gặp đại nhân của bọn ta, cẩn thận không ta đánh cho què chân... - Tần Nghi Lộc quát bảo.

— Khoan đã! - Tào Tháo đã nhìn thấy nghe thấy rõ ràng. - Đợi một lát rồi hãy đánh... Ta chính là huyện úy Tào Tháo ở bắc thành đây, ngươi muốn tìm ta có việc gì?

— Hóa ra ngài chính là Tào đại nhân, quả nhiên là khí độ bất phàm! - Ông ta ngây mặt nói.

— Ngươi muốn nói gì?

— Là... là... - Ông ta ngập ngừng nhìn đám lính đứng hai bên.

— Nói mau! Bọn chúng có gì mà phải e ngại... Không nói phải không? Hành hình!

— Chớ! Chớ! Tiểu nhân nói... tiểu nhân tên là Kiển Đồ, nhà ở phía tây thành, là thúc phụ của Tiểu hoàng môn Kiển Thạc đang hầu cận bên cạnh đương kim vạn tuế. Mong đại nhân nể tình cùng làm quan đồng triều với tiểu điệt, tha cho tiểu nhân một lần này. Lần sau tiểu nhân không dám nữa.

Chúng nhân mới đầu còn không tin, nhưng nghĩ kỹ lại, dường như đúng thế thật: Hoàng môn Kiển Thạc đúng là có vị thúc thúc ở

thành Lạc Dương, là một tên vô lại ở phía tây thành mà ai ai cũng biết. Người này vốn có mấy mẫu điền địa, nhưng cả ngày chỉ du thủ rong chơi lại thích tiêu tiền, có bao nhiêu đất đai đem bán hết lấy tiền tiêu sài. Sau này điệt tử ở trong cung được sủng ái, mới đưa tay ra giúp đỡ người nhà. Kiển Thạc cũng là người đứng đắn, chỉ cho ông ta ít bạc và dặn dò ông ta an phận rồi không quản nữa. Nhưng Kiển Đồ nào chịu nghe, chưa hết hai ngày đã tiêu sạch số bạc, lại đòi xin thêm, nhưng Kiển Thạc không cho. Ông ta chỉ còn cách trộm gà trộm chó qua ngày, hàng xóm đề phòng ông ta kỹ lưỡng, ông ta đành xách đao đi khắp nơi lừa lọc đòi tiền. Quan phủ ngại ông ta là thân thuộc của sủng thần, cứ nhắm mắt làm lơ không can thiệp vào. Không ngờ hôm nay lại rơi vào tay Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo mặt không biến sắc, nghe ông ta nói xong, nhếch miệng cười bảo:

— Ông đã là thân thích nhà quan thì càng phải tuân thủ luật pháp. Bản quan chấp pháp, xưa nay chưa bao giờ né tránh thân hữu nhà quyền quý, ông chớ nói những câu như thế! Đánh!

Mấy tên binh đinh không cho Kiển Đồ phân bua, ấn ông ta nằm sấp xuống đất, Tần Nghi Lộc nhấc cây đại côn, vừa định đánh xuống thì trong bụng chợt nghĩ: “Há lại có thể khinh thường mà mắc tội với Kiển Thạc? Ông ta tuy là hoạn quan nhưng cai quản cấm vệ quân, là nhân vật đang rất được sủng ái ở bên cạnh đương kim hoàng đế. Người này bất kể là xa gần lớn nhỏ gì cũng là thân thích nhà quan, Tào đại nhân có thể đắc tội được với họ, chứ ta há lại có thể đắc tội với họ ư?” Vì vậy mới dùng tiểu xảo, côn tuy giơ lên rất cao, vụt xuống rất nhanh, nhưng chạm vào da chưa đụng đến thịt, nghe tiếng thì kêu chan chát, nhưng chẳng suy suyển gì đến gân cốt.

Tào Tháo là công tử nhà quan, nào biết thủ đoạn ở chốn nha môn. Nhưng tên lính trẻ đứng bên cạnh thì nhìn thấy rõ cả thấy không phục, liền đoạt cây côn từ tay Tần Nghi Lộc, tự mình vung lên đánh.

Tên này to khỏe sức dài vai rộng, ngón tay to bằng khúc côn gỗ, cây đại côn vung lên vù vù quét gió, đánh vào người há lại bình thường? Giây phút Kiển Đồ đau đớn kêu lên như heo bị chọc tiết.

Tên lính ấy vẫn không nương tay chút nào, vừa mới đánh mười gậy, trên mông trên đùi Kiển Đồ đã máu me be bét.

— Trời ơi! Đau chết ta mất thôi... - Kiển Đồ trợn mắt, ngoác miệng mắng chửi. - Đồ súc sinh! Ngươi dám đánh, dám đánh bổn đại gia! Ta... Ôi chao! Ta bảo điệt tử của ta giết cả nhà ngươi!

Tào Tháo nghe ông ta chửi mắng, nổi giận:

— Chớ có để ý đến hắn! Đánh! Đánh mạnh cho ta!

— Ôi chao! Tên súc sinh trời đánh kia, nể mặt lại không muốn! Đúng là muốn mình... Ối chà! Làm quan thanh liêm chắc? Họ Tào kia! Ta chửi... chửi tổ tông tám đời nhà ngươi...

Kiển Đồ càng chửi càng khó nghe, tên lính ấy càng đánh mạnh hơn. Hồi lâu đã đánh hết hai mươi gậy, lão Kiển Đồ ấy vẫn chưa ngậm miệng, Tào Tháo cười nhạt bảo:

— Tên vô lại này nhục mạ bản quan, không hề có ý hối cải, tiếp tục đánh! Đánh thêm hai mươi gậy nữa!

— Hay cho tiểu tử ngươi! Ngươi có nòi lắm! Ái ái, mẹ ơi! Chúng ta đều là nô tài một giuộc... Ái ối, bà ơi! Tổ phụ ngươi chẳng phải cũng là hoạn quan sao? Ta là thúc thúc của hoạn quan, ngươi còn... Ái ối, tổ tông ơi! Còn chưa gọi ta một tiếng là thái gia! Tên tằng tử tằng tôn kia... Ái ái, thái lão tổ tông ơi! - Kiển Đồ bị đánh đến kêu gào lung tung lên, nhưng vẫn không hề đổi giọng.

— Đánh! Đánh mạnh nữa cho ta! - Tào Tháo nghiến răng. - Xem hắn còn dám nói lung tung nữa không!

— Dạ! - Tên tráng binh dạ một câu rồi vung mạnh cây côn gỗ, bên tai chỉ nghe thấy rắc một tiếng, đã đánh gãy chỗ xương cốt nào rồi.

Nhưng tên vô lại kia vẫn quàng quạc già mồm hơn cả vịt, đến lúc chỉ còn thấy hơi thở ra không thấy hơi hít vào vẫn thấy lảm nhảm nói đứt quãng, không thành câu:

— Đợi, đợi... mà xem... ta gọi điệt tử của ta... phế hết cả nhà... chúng bay... cây đao... trắng cắm vào... cây đao... đỏ... rút, rút... không... không ra... - Còn chưa dứt câu thì mắt đã trợn ngược trắng dã gục xuống.

Tên tráng binh kia vẫn chưa tha, vung gậy chực đánh tiếp, Tần Nghi Lộc vội giơ tay ngăn lại:

— Không được! Chớ đánh nữa!

— Còn thiếu bốn gậy! - Tên tráng binh ấy cũng chẳng để ý đến việc bị ngăn lại, lấy hơi đánh tiếp cho bằng đủ bốn gậy còn thiếu.

Tần Nghi Lộc thấy người kia đã máu me bê bết, vội cúi xuống sờ xem thế nào, chợt sợ hãi ngồi bệt xuống đất, kinh hoảng kêu lên:

— Bẩm đại nhân, đánh chết rồi!

Tào Tháo giơ chân đá Tần Nghi Lộc ngã lăn:

— Tên cẩu binh nói vớ vẩn gì vậy, ai đánh chết chứ?

Tần Nghi Lộc không để ý đến chuyện bị đá đau:

— Tên vô lại này bị đánh chết rồi! Hắn ta là... hắn ta là...

— Nói bừa gì vậy? - Tào Tháo kêu một tiếng cắt ngang. - Chết cũng chết rồi, đánh chết giống vô lại thối tha này cũng đáng! Trông tên to như gấu kia... cả ngươi cũng vậy, sao lại ra tay nặng như thế?

— Tiểu nhân chỉ là phụng mệnh hành sự mà thôi. - Tên tráng binh chấp hành lệnh phạt quỳ xuống nói.

— Phụng mệnh hành sự giỏi nhỉ! Ta có bảo ngươi đánh chết hắn không? - Tào Tháo thấy tên tráng binh đó cãi rành rọt như thế, trong lòng chợt nổi giận. - Đánh ngất đi rồi còn ra độc thủ, ngươi tuổi còn trẻ mà sao tàn nhẫn như thế?

Nào ngờ tên tráng binh ấy chẳng sợ hãi gì, nói cứng:

— Tuy tiểu nhân có mạnh tay, nhưng rõ ràng tên kia có bốn tội đáng chết!

— Ồ? - Tào Tháo giật mình. - Bốn tội đáng chết nào? Ngươi hãy nói ta xem.

— Dạ! Tên Kiển Đồ này đang đêm hôm khuya khoắt xách đao sắc ra đường đã phạm cấm lệnh, đến khi bị bắt lại nhiều lần xảo ngôn dối trá, dù là đòi nợ cũng chưa biết thực hư, đó là một tội đáng chết! Kiển Đồ bị bắt, đã không có ý hối cải nói câu xin tha, đến lúc chịu hình phạt lại mạo phạm đại nhân, nhục mạ trưởng quan, còn nói ngày sau sẽ báo thù, thực là vô phụ, vô quân, vô pháp, vô thiên, đó là hai tội đáng chết. Ngoài ra tên này ngày thường dựa thế quan

thân coi thường luân lý, trộm cắp nhũng nhiễu, quan phủ ném chuột sợ vỡ bình, không hỏi đến tội trạng, hôm nay phạm đến tay đại nhân, đại nhân đúng là nên vì dân trừ họa hại này, đó là ba tội đáng chết. Xin đại nhân thử nghĩ xem, ngài từ khi nhận chức đến nay, làm rõ pháp lệnh, lại đặt côn ngũ sắc, không kiêng tránh quyền quý, nào có ai không biết, nào có ai không hiểu? Kiển Đồ to gan đem thân ra thử với pháp lệnh, đại nhân cũng nên mượn tên cuồng đồ này mà làm nổi rõ uy danh để răn đe kẻ khác, đó là bốn tội đáng chết! Ngoài ra ngài... ngài...

— Ngươi cứ việc nói!

— Dạ! Rõ ràng đại nhân đã nói đánh thêm hai mươi gậy nữa. Đánh chết hay không chết là chuyện của đại nhân, nhưng nếu đánh không đủ số, há lại không phải lỗi của tiểu nhân ư?

Tào Tháo nghẹn cứng họng, không phản bác lại được câu nào, trong lòng thầm lấy làm kinh ngạc: Trong đám môn lại canh cửa thấp hèn lại có một nhân vật thế này! Tào Tháo ngắm kỹ tên lính hồi lâu, lại bước đến bên chỗ thi thể Kiển Đồ xem xét một lúc rồi bảo:

— Thôi được rồi! Các ngươi kéo cái xác này đi ra kia, ngày mai sẽ cho ra phố thị chúng... Ngươi tên là gì?

— Tiểu nhân tên Lâu Dị!

— Ngươi đánh chết thân thích của sủng thần không sợ ư?

— Đại nhân còn không sợ, tiểu nhân là tên cùng đinh đi lính, có gì phải sợ! - Lâu Dị ngẩng đầu đáp.

— Giỏi! Lâu Dị, cả Tần Nghi Lộc nữa, hai ngươi nghe đây, công việc này không cần các ngươi làm nữa. Bắt đầu từ ngày mai, hai ngươi chuyển đến nha môn làm tùy tòng cho ta, ta đi đến đâu các ngươi sẽ theo đến đó!

— Đa tạ đại nhân! - Hai người dập đầu cảm tạ, vẻ sung sướng lộ ra cả lời nói.

Mưu trí lừa Hứa Thiệu

Tiếng tăm của Hứa Thiệu ở Nhữ Nam ngày càng lan rộng, điều ấy khiến ông ta dần cảm thấy bất an. Bởi như người ta nói, “cây cao hơn trong rừng, tất gió sẽ quật đổ”, một người mà tiếng tăm quá lớn tất sẽ chịu phiền hà, nhất là những ẩn sĩ ở làng quê như ông. Sức ảnh hưởng của việc bàn luận công bằng minh bạch ngày càng rộng, trông thì có vẻ rất tốt, nhưng cây lớn hứng gió cũng chẳng phải chuyện chơi. Tạo ra tầm ảnh hưởng lớn đến vậy, chiếu trưng dụng của triều đình lại đều cự tuyệt, điều đó đã rất nguy hiểm rồi, vạn nhất đắc tội với đại nhân vật nào, bị vu cho tội tụ tập hương đảng, bình luận chuyện triều chính thì mạng sống của cả gia tộc đều không còn. Hiện còn chưa có ai nói như thế, nhưng sau này thì sao? Bài học của Giả Bưu, Quách Thái phải máu chảy đầu rơi há chẳng phải là tấm gương lớn trước mắt hay sao? Do đó Hứa Thiệu quyết định nhận chiếu trưng dụng của triều đình, đến làm một chân Công tào ở quận, coi việc làm một viên tiểu lại là cách để tránh tai họa.

Nhưng khi Hứa Thiệu nói suy nghĩ của mình với Hứa Tĩnh thì Hứa Tĩnh đã rất giận. Với Hứa Tĩnh mà nói thì huynh đệ họ đều được mọi người chú ý, Hứa Thiệu có thể làm quan đương nhiên ông ta cũng có thể làm quan, theo đó những điều Hứa Thiệu vẫn nói hằng ngày rằng sĩ đồ hiểm ác chẳng phải đều là diễn trò dối trá ư. Ông ta yêu cầu Hứa Thiệu sau khi đến quận phải xét cho mình được chân hiếu liêm, nhưng bị Hứa Thiệu cự tuyệt. Từ đó huynh đệ chia rẽ, ai đi đường nấy.

Phiền lòng hết chuyện này đến chuyện khác, Hứa Thiệu quyết định rời Nhữ Nam đến kinh sư tìm đại ca là Hứa Kiền trò chuyện mấy hôm để trong lòng vơi bớt những muộn sầu. Nào hay đến rồi thì phiền càng thêm phiền, thiếu chút nữa đã khiến tất cả đám người muốn được nổi danh ở Lạc Dương kéo nhau đến hết. Mới đầu ông còn miễn cưỡng tiếp đãi qua loa, sau đấy đám người này kéo nhau đến đoàn đoàn lũ lũ chật cả cổng lớn, hơn nữa có xu thế ngày càng đông. Hứa Thiệu bắt đầu cảm thấy lần này đến kinh đô có lẽ là quyết định vô cùng thiếu sáng suốt.

Đúng lúc ấy, vị đường huynh nhiều năm không gặp là Hứa Tương mang theo lễ vật xuất hiện. Hứa Thiệu xưa nay vốn không coi người này ra gì, ông ta có biệt hiệu mỹ miều là “Bất Khai Khẩu”,

nhưng thực tế là kẻ tiểu nhân xu phụ nơi quyền quý, nịnh bợ bọn hoạn quan. Hứa Tương nói mấy chuyện đãi bôi dông dài đến nửa ngày trời, cuối cùng mới nói ra ý định của mình đến đây là - muốn Hứa Thiệu viết phong dao bình luận cho Tào Tháo, nhi tử của Tào Tung. Chuyện ấy khiến Hứa Thiệu nổi giận, ông ta chỉ thẳng mặt Hứa Tương mà mắng mỏ một hồi, đem hết cơn bực dọc suốt mấy ngày nay ra dốc hết lên đầu Hứa Tương.

Nhưng đến khi Hứa Tương đi rồi, ông ta mới bắt đầu nghĩ lại. Cố nhiên Hứa Tương là một kẻ tiểu nhân vô sỉ, nhưng dẫu sao cũng nắm chức Thị trung, liên quan đến thế lực của đại hoạn quan Tào Tiết. Một khi ông ta ôm hận báo thù, trong khi mình chỉ là một tên áo vải, chắc chắn sẽ không có kết quả tốt đẹp gì. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có cách rời khỏi kinh thành càng nhanh càng tốt.

Nói ra thì dễ nhưng làm được mới khó, muốn thuận lợi rời khỏi Lạc Dương đâu phải chuyện dễ dàng.

Bên ngoài cửa phủ đều là người đợi để bái kiến, dù là lúc canh khuya cũng có những gia đinh đày tớ của bọn họ đứng đợi tin tức ở đấy. Nếu tùy tiện ra ngoài sẽ lập tức bị bọn chúng chặn lại, vây kín bốn phía xung quanh không thôi. Biết làm thế nào bây giờ? Cuối cùng Hứa Kiền nghĩ ra một cách, đầu tiên cho xe ngựa chở đồ đạc đi trước, ra khỏi cửa rồi thì đánh tiếng là Hứa Thiệu về quê, không gặp tất cả khách khứa, đợi cho họ chú ý về phía ấy, Hứa Thiệu sẽ ngồi một chiếc xe khác lặng lẽ rời đi.

Thế là vào một buổi xẩm tối yên tĩnh, một chiếc xe không vội vã rời khỏi Hứa phủ. Bọn gia đinh mà những người khách xin bái kiến phái đến tâm trí cứ rối hết cả lên! Có người về báo tin, có người nghĩ cách giữ xe lại, có người đi theo xe ra khỏi thành, cuối cùng tất cả đều biết Hứa Thiệu đã quay về Nhữ Nam rồi.

Sáng sớm hôm sau, Hứa Thiệu mới thực sự từ biệt huynh trưởng.

Người hầu nhanh nhẹn vung roi, ruổi xe ngựa trên đường phố Lạc Dương vắng vẻ rộng rãi. Dù là như vậy, Hứa Thiệu vẫn không dám lơ là bất cẩn, mà dặn dò phu xe buông rèm xe thật kín. Vì đã chuẩn bị suốt cả đêm, đến giờ đã thấm mệt, Hứa Thiệu dựa vào thành xe ngủ gật lúc nào không hay... cũng chẳng biết đã ngủ bao

lâu, trong lúc vẫn mơ mơ màng màng, chợt những tiếng tranh cãi làm ông tỉnh dậy.

— Đúng là ngươi! Chớ nói nhiều! - Tiếng người nào đó ồm ồm hét to.

— Nói lung tung! Chúng ta là người đàng hoàng, lão gia chúng ta là người có nhân cách phẩm giá. Chúng ta há lại cướp nương tử của ngươi? - Giọng nói này Hứa Thiệu nhận ra, đó là của phu xe.

Hứa Thiệu ngạc nhiên ngồi dậy, mới phát hiện ra xe đang dừng lại mà không chạy.

— Há ta lại đổ oan cho nhà ngươi? Ta nhận ra cỗ xe ngựa này rồi.

— Ngươi nói những gì vậy? Ngươi điên rồi!

— Ngươi mới là tên điên! Chính là các ngươi cướp người!

— Không phải!

— Phải!

— Đồ vô lại!

— Ngươi mới là đồ vô lại!

— Vớ vẩn!

— Ngươi vớ vẩn!

— Thôi nào, thôi nào, không tranh cãi nữa! - Lại có tiếng của một người cắt ngang tiếng cãi vã của hai người kia. - Giữ người nhà quan chúng ta mà còn dám hỗn xược như thế, còn ra thể thống gì nữa! Tất cả theo ta về nha môn, gặp Huyện úy đại nhân rồi hãy nói.

Sao còn có người nhà quan nào ở đây? Hứa Thiệu nghe xong bỗng thấy mơ hồ, vội vã vén rèm xe lên. Chỉ thấy đám người rất đông vây kín trước đầu xe, có dân chúng, cũng có lính lệ, hai người trẻ tuổi đứng đầu: một người to béo mình mặc bố y ra dáng con nhà nông, một người cao lớn trông giống một nha dịch. Hứa Thiệu vội hỏi phu xe:

— Có chuyện gì thế này?

— Lão gia, ngài đã tỉnh rồi... khi nãy ngài ngủ nên không biết, chúng ta vừa ra khỏi thành Lạc Dương còn chưa đi được mấy dặm, tiểu nhân đang nghĩ bụng ngài ngủ rồi thì đi chậm một chút... thì tốt

hơn! Mới được vài dặm chợt đám người này chặn lại... tên béo kia dẫn theo một đám trai tráng nói mấy hôm trước chúng ta cướp nương tử của họ, nhao nhao đòi chúng ta phải trả người... Tên đó ngang ngược vô cùng, con giải thích thế nào cũng không nghe... Cướp hay không chúng ta tạm chưa nói đến, ban ngày ban mặt một đám người túm năm tụm bảy hò hét chặn xe người ta lại có được không? Đốt đuốc cầm gậy gộc ra dọa ai chứ... Lời qua tiếng lại, tên béo đó cũng nói, nương tử mà hắn sắp lấy là một cô nàng thọt chân, miệng thì hơi méo, hơn nữa còn một mắt bé một mắt to. Ả xấu như ma ấy chúng ta cướp làm gì chứ... Sau đó có mấy quan nhân đến, hắn ta vẫn giữ chặt chúng ta không thả, kêu phải đến nha môn... Mấy quan nhân ấy cũng thật là, nghe cả nửa ngày trời vẫn cho là tên kia có lý, các ngươi xét án cũng phải cho ta nói một câu chứ! Cứ vênh mặt lên trời, bắt nạt chúng ta là người nơi khác đến... Lão gia ngài nói xem, có phải thế không? - Người phu xe thực sự bị chèn ép đến cuống hết cả lên, nói một thôi một hồi chẳng ra đầu ra đũa gì cả.

Hứa Thiệu nghe xong, phát ù cả đầu. Thật là rối tinh rối mù hết cả!

— Mấy người... chúng ta... rốt cuộc là làm sao? - Ông muốn giải thích một chút, nhưng căn bản không hiểu rõ sự tình khi nãy thế nào, nên không biết phải bắt đầu từ đâu.

— Thưa các ngài nha dịch, các ngài đều thấy rõ nhé! - Tên nông phu to béo đã giở lý ra. - Lão gia của chúng, căn bản chẳng thể nói rõ được gì, đó chính là trong lòng hổ thẹn! Trông ông ta ăn mặc đàng hoàng thế thôi, nhưng ruột còn cách da, làm sao biết trong lòng thế nào, nương tử tôi xấu xí như thế mà ông ta cũng không tha cho đấy! Lũ mặt người dạ thú này thật bá đạo! Sao không mau bắt lấy chúng, lão gia kia đích thị là tên cướp đầu sỏ!

Người phu xe thực sự đã giận không chịu nổi nữa, vung roi ngựa trong tay lên:

— Ngươi thử nói lại một lần nữa xem!

— Chúng mày là lũ cướp! - Tên nông phu béo nhảy lên kêu.

— Còn dám nói bừa! - Phu xe nhảy ngay xuống đất, vung roi ngựa đánh lên người tên béo.

Tên béo ôm đầu quay lưng bỏ chạy, phu xe cầm roi đuổi theo đằng sau. Hai người đuổi nhau như đèn cù xung quanh đám người tụ tập đứng xem hai vòng rưỡi, vừa hò hét vừa chửi bới.

Hứa Thiệu khi ấy đầu óc rối bời như canh hẹ, ông gọi cũng không gọi được, ngăn cũng chẳng ngăn nổi, lại sợ bị lộ thân phận, chỉ biết sốt ruột ngồi đợi trên xe.

— Láo xược quá rồi! - Tên nha dịch cao lớn dường không chấp nhận được nữa, - Các huynh đệ! Trói tên phu xe này lại cho ta, giữa thanh thiên bạch nhật, ngay trước mặt các nha dịch mà dám đánh người! Bắt nó lại! - Hắn vừa ra lệnh một câu, bốn, năm tên nha dịch lại thêm mấy kẻ đứng xem cùng nhau xông lên, chỉ chốc lát đã quật phu xe nằm sấp xuống đất, cũng không biết kẻ nào moi đâu ra hai sợi dây thừng, mấy người mỗi người một chân một tay trói chặt phu xe lại.

Hứa Thiệu ngây ra nhìn, muốn nói gì đó, nhưng khi ấy còn có ai nghe ông ta nữa?

Hồi lâu, tên nha dịch cao lớn đã làm xong việc, mới ngẩng đầu lên hỏi Hứa Thiệu:

— Ông tính thế nào đây? Ngoan ngoãn theo bọn ta, hay cũng muốn bị trói lại?

— Vị quan nhân xin chớ nóng nảy, xem ra chỉ là hiểu lầm mà thôi... Chúng tôi không cướp ai cả, chỉ là đi qua đường này... có lẽ tiểu huynh đệ kia nhận nhầm thôi.

— Ta không cần biết! - Tên nha dịch cao lớn phủi phủi đất trên tay. - Hắn đã tố cáo các người, cho nên mấy người phải về nha môn giải thích rõ ràng cho lão gia của bọn ta. Ai đúng ai sai lên công đường sẽ rõ, cả người lẫn xe cùng theo bọn ta!

Hứa Thiệu đúng là phải nén giận, vốn định mau chóng hồi hương, nhưng không ngờ lại nảy nòi ra việc ngoài ý muốn thế này, lại không dám thanh minh: Nếu để người ta biết Hứa Tử Tương vẫn còn ở Lạc Dương, hơn nữa lại bị người ta bắt vì nghi ngờ cướp nương tử của người khác thì còn mặt mũi nào nữa! Bây giờ phu xe đã bị họ bắt trói lại, ông ta chỉ còn cách ngoan ngoãn ngồi trên xe, để bọn nha dịch kéo đi thôi.

— Chúng ta đi đâu thế này?

— Đến nha môn huyện úy bắc Lạc Dương. Tên béo kia nhà ở phía bắc thành, vụ án này đưa về đấy xét xử.

Hứa Thiệu giật mình. - Đúng là đen đủi! Vừa làm bẽ mặt Tào Tháo, lần này lại rơi vào tay tên tiểu tử ấy!

Bọn nha dịch cứ đủng đỉnh áp giải xe đi, phu xe bị trói bên thành xe, tên nông phu béo ấy cũng hiền lành không nói gì nữa, Hứa Thiệu thì cúi đầu nghĩ ngợi. Nửa canh giờ sau, cả nguyên cáo lẫn bị cáo cùng mấy người ưa náo nhiệt, cả đám người cùng ùn ùn tiến vào nha môn bắc huyện úy. Huyện úy Tào Mạnh Đức thăng đường xét án, nha dịch thư lại đứng hầu hai bên.

Tên béo ấy vừa vào đến cửa đã quỳ sụp ngay xuống, bò lê dưới đất kêu oan, nói cứng lên rằng bọn Hứa Thiệu cướp người. Tào Tháo nghe xong đập bàn quát hỏi Hứa Thiệu:

— Ngươi là kẻ nào? Vì sao cưỡng đoạt thê tử người khác? Gặp bản quan vì sao lại không quỳ?

Hứa Thiệu mặt hết đỏ lại tái, miệng vẫn phải trả lời:

— Bẩm đại nhân, người này nhận lầm xe ngựa, chúng ta xưa nay chưa từng gây chuyện cướp người. Còn tên họ của tại hạ... tại hạ...

— Nói mau, không được ấp úng như thế!

— Tại hạ là Hứa Thiệu ở Nhữ Nam. - Hứa Thiệu cắn răng đáp.

— To gan! Tên điêu dân kia từ đâu đến, lại dám mạo xưng là Hứa Thiệu! - Tào Tháo lại hầm hầm đập án thư. - Hứa tiên sinh là danh sĩ trong thiên hạ, há lại là kẻ tiểu nhân ngạo mạn như các ngươi? - Câu này thực là Tào Tháo nói kháy Hứa Thiệu.

— Không dám giấu giếm đại nhân, tại hạ đích thực là Hứa Thiệu.

— Hả? - Tào Tháo cố ý làm bộ kinh ngạc, vội vàng đứng bật dậy. - Ngài chính là Hứa Tử Tương đại danh đỉnh đỉnh đó sao?

— Phải. - Hứa Thiệu đỏ mặt đáp lại một câu.

— Thật ư? Ngài đúng là Hứa tiên sinh? - Tào Tháo hết nhìn trên lại nhìn dưới, hết nhìn trái lại nhìn phải, chăm chú săm soi, nhìn đủ tám tám sáu mươi tư chỗ.

Hứa Thiệu cũng ngại ngùng không dám nói, chỉ liên tiếp gật đầu, thật hận không có cái lỗ nẻ nào mà chui xuống.

— Ôi chao! - Tào Tháo vội rảo bước, đi nhanh lại phía trước thi lễ vái chào. - Hứa tiên sinh ở trên, tiểu nhân là Tào Tháo xin có lời chào.

— Huyện úy đại nhân, xin mau dậy cho, đây là công đường, chớ làm hỏng quy củ. - Hứa Thiệu vẫn phải nén hổ thẹn đến đỡ Tào Tháo.

— Với ngài cần gì phải nói đến quy củ chứ! - Tào Tháo đứng dậy rồi, liền nổi giận với những người khác xung quanh. - Lũ mê muội! Mắt mù hết cả rồi sao? Sao có thể cho Hứa tiên sinh đại danh đỉnh đỉnh là kẻ xấu mà bắt chứ? Đem tên béo này lôi ra đánh bốn mươi gậy! Lâu nha dịch, ngươi bắt người đúng không? Ta không cần ngươi nữa, ngươi cuốn gói về quê cho ta!

— Ấy... Tào đại nhân, tiểu dân này cũng chỉ là nhất thời nhận lầm, còn vị nha dịch kia cũng chỉ là làm theo phép công, xin hãy tha cho bọn họ! - Hứa Thiệu đã được đề cao rồi, ít nhiều cũng phải tỏ ra rộng lượng bao dung một chút.

— Vậy... Thôi được! Các ngươi còn không mau mau tạ ơn Hứa tiên sinh.

Hai người kia giả vờ làm bộ chạy lại quỳ xuống mà cảm tạ.

— Đã rõ ràng rồi... vậy tại hạ xin được cáo từ vậy. - Hứa Thiệu không muốn chờ đợi thêm một khắc nào nữa.

Tào Tháo còn chưa mở miệng nói gì, một tên thư lại tuấn tú đứng bên đã bước ra:

— Bẩm đại nhân, những lời tên nông phu cáo giác khi nãy, bỉ chức đã ghi cả lại không sót một chữ nào. Vị Hứa tiên sinh này nếu đã là bằng hữu của đại nhân, vậy tên họ của ông ấy có ghi vào đây hay không? Còn nữa, tên phu xe của Hứa tiên sinh cũng đã đánh người, có cần lập thêm một án khác không, để tiểu nhân còn tính toán ạ?

— Việc này à... - Tào Tháo cười cười liếc nhìn Hứa Thiệu.

Hứa Thiệu xem ý tứ những lời này, chợt nhận ra ngay: “Hóa ra Tào Tháo này đã đào sẵn hố bẫy ta!” Nghĩ đến đó trong bụng tức sôi

lên, liền ngửa mặt cười lớn bảo:

— Ha ha ha... Tào Mạnh Đức! Ngài ghê gớm thật! Coi như ngài thắng, ta phục ngài rồi... Muốn có ca dao bình phẩm gì, ngài cứ nói đi!

— Tại hạ há lại dám bày trò? Chỉ là mấy bận bái yết tiên sinh đều không được gặp, tại hạ không còn cách nào khác mới dùng đến hạ sách này. Ca dao tốt hay xấu tiên sinh cứ tự bản tâm mà viết thôi.

— Hừ! Ngài cũng thật lỗi lạc... - Hứa Thiệu cúi đầu nghĩ lại chuyện xảy ra ngày hôm nay, trầm ngâm hồi lâu mới nói, - Ngài là tôi giỏi trong đời thịnh, là gian hùng trong đời loạn!

— Đa tạ tiên sinh! - Tào Tháo lại vái tạ.

— Không phải đa tạ, án kia ghi hay không ghi ngài cứ tùy ý, chỉ cần ngài thả người của ta ra, là ta đã cảm kích vô cùng rồi.

— Thư lại, mau đem bút lục đốt đi! Nha dịch, thả người ra! - Tào Tháo đáp tạ ngay lập tức. - Cung kính tiễn Hứa tiên sinh.

— Không cần tiễn. - Hứa Thiệu phất tay áo, không thèm ngoảnh đầu lại đi luôn...

— Ôi chao! Ta không nhịn được cười nữa rồi, ha ha ha! - Hứa Thiệu vừa đi khỏi, Lâu Khuê, kẻ đóng vai tên nha dịch là người đầu tiên không nhịn được cười. - Mạnh Đức này! Cách này đúng là chỉ có huynh mới nghĩ ra được! Ta không hiểu tại sao huynh lại đoán định chiếc xe hôm qua rời đi không phải là Hứa Thiệu thực sự?

— Ta đã bảo tên tùy tòng là Lâu Dị ngồi ở Hứa phủ mấy hôm nay rồi, chỉ chuyên tâm để ý xe ngựa của Hứa Thiệu, chiếc xe hôm qua đi ra là xe của Hứa Kiền, nên ta biết chắc chắn ông ta chưa đi, mà chỉ cố ý che tai mắt người ta thôi. Còn chuyện cướp người... Đó là chủ ý của hắn ta. - Tào Tháo chỉ tay vào gã trẻ tuổi giả làm tên nông phu khi nãy.

— Tiểu tử! Huynh thật lợi hại đấy! Khi nãy huynh diễn y như thật vậy, chúng ta đã cùng phối hợp một màn, dám hỏi tên họ của huynh đài?

— Huynh không biết ư? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Sao mà biết được? Nửa đêm bị huynh lôi đi, tù mà tù mù thay đổi y phục ra ngoài luôn. - Lâu Khuê vờ nổi nóng nói.

— Huynh ấy là Sái Mạo ở Tương Dương, nội điệt của quan cửu khanh Trương đại phu đó!

— À! Thường được nghe Mạnh Đức nhắc đến, hóa ra huynh là Sái Mạo! Thật ranh mãnh vô cùng. Tại hạ bội phục! - Lâu Khuê chắp tay vái chào.

— Ha ha... - Sái Mạo cũng thấy buồn cười. - Không dám! Ta cũng phải uống bế môn thang nhiều rồi nên buộc phải ra tay một bận thôi. Lần ấy ta và Mạnh Đức đi yết kiến Lương Hộc, nhưng người ta gạt đi không gặp. Trở về ta liền nghĩ ra cách ấy, không ngờ lại được dùng cho Hứa Tử Tương.

— Nhưng... - Lâu Khuê lại có chút lo lắng. - Chúng ta làm vậy, liệu Hứa Thiệu có tìm người đến làm khó Mạnh Đức chăng?

— Không đâu! - Vương Tuấn, người giả làm thư lại mới nói chen vào. - Danh tiếng của ông ta rất lớn, sao có thể cho người ta biết mình dính phải một chuyện bị lừa vớ vẩn như thế, vậy chẳng phải hổ thẹn lắm sao? Chúng ta chỉ truyền phong dao, không nói ra lai lịch thì chẳng làm sao cả. Các huynh nghĩ nếu để người ta biết Hứa Tử Tương bị nghi là cướp nương tử của người khác, mà người bị cướp lại là thê tử của một tên nông phu, lại còn bị thọt, méo mồm thì ông ta còn mặt mũi nào gặp người khác nữa?

Nói xong cả bốn người cùng bật cười ha hả.

— Chuyện này không được để cho Kiều công biết. - Tào Tháo bỗng nghĩ ra chuyện này.

— Không sao đâu! Thầy mà biết chỉ có khen huynh thông minh thôi. - Vương Tuấn không đồng tình. - Huynh còn chưa biết đấy! Khi xưa thầy cũng từng làm những chuyện hoang đường như thế này không thua gì chúng ta. Hồi trước khi thầy giữ chức Thái thú ở Thượng Cốc, muốn vời ẩn sĩ Khương Kỳ ra, nhưng Khương Kỳ không chịu xuất sơn. Thầy liền bảo tên đốc bưu truyền lời rằng: “Ông không chịu ra gặp ta, ta sẽ bắt lão mẫu thân của ông cải giá lấy người khác!” Người trong quận đều buồn cười đến phát cuồng đấy!

Mấy người nghe xong lại cười ầm cả lên.

— Ha ha... - Sái Mạo ôm bụng cười ngặt nghẽo. - Ta cười đến đau cả bụng rồi... Ta phải mau trở về đây, bên ngoài vẫn còn cả đống người đấy! Sáng sớm ta đã gọi hết cả gia đinh, người ở, vú già, nha hoàn của nhà cô trượng ra để nhờ đóng làm dân chúng, bây giờ sợ là cô trượng phu nhân đang lo lắng ở nhà, không biết người hầu kẻ hạ trong nhà đi đâu hết?

— Ha ha ha ha... - Mấy người cùng cười lăn ra đất...

Chuyện ngày hôm ấy, suốt một thời gian dài sau đó, mấy người bọn họ chỉ cần gặp mặt nhau là lại cười mãi không thôi.

Sau đó Hứa Du cũng biết chuyện, hỏi Tào Tháo có vừa ý với câu phong dao ấy không.

Tào Tháo trầm ngâm nói:

— Tôi giỏi trong đời thịnh, gian hùng trong đời loạn... Thật là hay hơn nhưng gì ta tưởng tượng, nhưng cũng thật xấu xa hơn những gì ta suy nghĩ.

HỒI THỨ 11

Bị báo thù đuổi khỏi kinh thành

Bào Tín vũ dũng

Thời Hán, nghênh đón mùa thu cũng là việc vô cùng phiền phức, tất cả đều phải tiến hành theo lễ pháp. Trước tiết Lập thu mười tám ngày đã phải bắt đầu chuẩn bị, đầu tiên là tế tự ở lăng Hoàng đế, đế vương phải đích thân đến trước, các quan viên ở kinh đô cũng phải vận hoàng y tùy giá đến tế tự. Tấu nhạc đại lễ hoàng chung, trăm quan cũng hát bài "Đế Lâm", dâng điệu múa "Vân Kiều", "Dục Mệnh".[★]

Việc tế tự phải tiến hành liên tục cho đến ngày Lập thu. Hôm ấy qua giờ Tí năm khắc thì trăm quan ở kinh đô đều phải cởi bỏ hoàng y, thay sang bạch y cổ đen, ra ngoại ô phía tây nghênh đón trận gió thu đầu tiên. Nghi thức ấy đến khi trời sáng thì kết thúc, trăm quan lại cởi bỏ bạch y, thay triều phục màu đỏ, loại triều phục đó mặc suốt cho đến tiết Lập đông. Nhưng sau lễ tế giao là đến dâng cúng lăng miếu, do quan Thái tể lệnh chuẩn bị sẵn một con hươu từ trước đó. Hoàng đế đi xe đến gần, tự mình lấy tên, lên dây cung bắn chết con hươu, rồi phái Thái tể lệnh và người đến thăm lăng cưỡi ngựa tốt đem hươu chạy tới trước lăng miếu để tế lễ. Rồi võ quan dẫn binh mã võ bị ở kinh sư thao diễn chiến trận, phải bày sáu mươi tư trận theo binh pháp Tôn Ngô, sau đó chém giết súc vật cúng tế, gọi là nghi thức chiến trận, nghi thức trảm sinh. Cuối cùng hoàng đế mới có thể hồi cung và ban thưởng cho quan văn vải vóc, đến đó nghi thức đón mùa thu của năm ấy mới được coi là kết thúc hoàn toàn.

Hoàng đế bắn hươu, một là biểu thị thực tâm hiếu kính với việc tế tự lăng miếu, hai là phù hợp với khí túc sát[★] của mùa thu. Do vậy sau ngày hôm đó, hoạt động săn bắn của dân gian hay sĩ đại phu mới dần trở nên sôi nổi. Tử đệ nhà quan lại, họ hàng nhà thế tộc, mạc khách nơi công phủ, thậm chí Thái học sinh lũ lượt ăn mặc

võ biền, cưỡi ngựa, lưng đeo cung tên ra ngoại ô săn bắn, đó cũng là một hình thức tiêu khiển phổ biến thời bấy giờ.

Ấy là mùa thu năm Hi Bình thứ năm (năm 176), Viên Thiệu vừa được triều đình bổ nhiệm chức Bộc Dương trưởng. Sắp phải đi nhận chức, nghĩ đến mình còn rất nhiều bằng hữu ở kinh đô, bèn hẹn mọi người đi chơi một chuyến, vừa là săn bắn vui chơi, cũng là chia tay từ biệt lên đường. Viên Thiệu tìm Viên Cơ, Viên Thuật bàn bạc một hồi, quyết định cùng nhau làm chủ mời, ai mời bằng hữu của người ấy rồi cùng hẹn đi chơi.

Mọi người được mời, ai nấy tự chuẩn bị xe ngựa, kẻ hầu người hạ, cùng tập trung ở ngoại ô phía tây. Tào Tháo, Lâu Khuê, Vương Tuấn, Hứa Du tất nhiên không thể thiếu được, còn có hai danh sĩ Biên Nhượng, Khổng Dung, ngoài ra còn có thêm hai tiểu tử mười lăm, mười sáu tuổi.

Về Khổng Dung, Biên Nhượng, Tào Tháo tuy chưa từng gặp nhưng cũng biết khá rõ về họ. Khổng Dung tự Văn Cử, người nước Lỗ, là cháu hai mươi đời của Khổng Tử, ông tổ đời thứ bảy là Khổng Bá từng là thầy dạy Hán Nguyên đế, phụ thân là Khổng Trụ giữ chức Thái Sơn đô úy, thực tài của hắn còn vượt xa danh vọng là hậu thế của vọng tộc thánh nhân, tuổi tác lớn hơn so với bọn Tào Tháo. Biên Nhượng tự Văn Lễ, người Tuấn Nghi, Trần Lưu, tuy mới hơn hai mươi tuổi, nhưng đã rất có tiếng tăm, chỉ với một thiên *Chương Hoa phú* văn chương hoa mỹ đã được cả văn đàn ca ngợi. Hai người ấy đều qua lại rất thân thiết với huynh đệ Viên Cơ, Viên Thuật. Còn hai vị công tử tuổi còn khá nhỏ kia thì không chỉ Tào Tháo mà cả những người khác cũng không biết.

— Chư vị huynh đài, tại hạ xin giới thiệu. - Giọng của Viên Thiệu lộ vẻ hưng phấn. - Vị tiểu công tử này là Trương Siêu, huynh đệ với Trương Mạnh Trác, thay mặt huynh trưởng đến thăm tại hạ, xin mọi người hãy cứ tự nhiên, không phải khách sáo.

Trương Siêu vóc dáng trung bình, nhưng lộ rõ vẻ thông minh lanh lợi, vui vẻ vái chào mọi người.

— Còn vị này... - Viên Thiệu lại đưa tay chỉ vào tiểu huynh đệ còn lại. - Rất tài giỏi! Là tiểu công tử Tang Hồng, Tang Tử Nguyên, là người mới vào học ở nhà Thái học. Phụ thân của công tử đây là một

vị tiếng tăm như cồn, chính là người đã đi sứ Tây vực, tên tuổi vang động khắp người Khương, đó là Sứ Hung Nô Trung lang tướng Tang Mân người đã trừ diệt phản tặc ở Cối Kê.

— Ồ? - Tào Tháo nghe Viên Thiệu nói thế, đặc biệt chú ý quan sát kỹ Tang Hồng: "Tiểu tử này tuy mới mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng không thấp hơn mình là mấy, mạnh khỏe cường tráng, không hổ là con nhà tướng."

Mọi người chào hỏi nhau xong, ngồi hết xuống đất, tất cả thi nhau chúc mừng Viên Thiệu. Viên Thiệu cũng vui vẻ đáp lời, ai nấy cười cười nói nói. Hứa Du giỏi ăn nói, khuấy động bầu không khí, vỗ vỗ vai Vương Tuấn bảo:

— Tử Văn, huynh hãy đàn một khúc cho các vị huynh đệ nghe đi.

— Xin lỗi. - Vương Tuấn cười gượng. - Hôm nay tại hạ không mang đàn theo.

— Tại hạ mang đây! Tại hạ mang đây! - Biên Nhượng vội tiếp lời. - Từ lâu đã nghe Vương huynh giỏi chơi đàn cầm, kỹ pháp không thua gì Sái Bá Giai. Tôi cũng thích môn này, hôm nay sao có thể bỏ lỡ dịp? Lát nữa bọn họ thi tài cưỡi ngựa bắn cung, tại hạ với huynh hãy thử so tài chơi đàn vậy. - Nói rồi cười vang ha hả.

— Biên huynh quá khen rồi, tại hạ có may mắn được một lần nghe Sái Bá Giai chơi bản đàn *Quảng Lăng tán*, thực là thiên âm, khó mong có thể đuổi kịp.

— *Quảng Lăng tán* ư? - Biên Nhượng hơi ngập ngừng, ngoảnh lại nhìn Khổng Dung. - Đó chẳng phải cầm khúc tầm thường, *Quảng Lăng tán* khi xưa chính là cầm khúc *Nhiếp Chính hành thích Hàn vương.*

— Ồ? - Mọi người nghe Biên Nhượng nói thế cũng cảm thấy rất hứng thú.

— Phụ thân của Nhiếp Chính đúc kiếm cho Hàn Ai hầu, quá kỳ hạn chế tác mà chưa làm xong, liền bị Hàn vương giết chết. Khi ấy mẫu thân đang mang thai Nhiếp Chính, trốn vào thâm sơn mà sinh ra Nhiếp Chính. Đến khi lớn lên, Nhiếp Chính thề sẽ báo thù cho phụ thân. Nhiếp Chính tập võ luyện kiếm, giả trang làm người thợ nề lẻn vào cung Hàn vương, hành thích không được, liền trốn lên Thái

Sơn, theo một ẩn sĩ nghiên cứu cầm thuật. Nhưng Nhiếp Chính lại sợ có người nhận ra mình, liền bôi trát lên người cho lở loét, nuốt than để đổi giọng nói, lại bẻ gãy hết răng trong miệng. Khổ luyện mười năm, trở thành một tay đàn giỏi, liền từ biệt thầy xuống núi, quyết đi hành thích Hàn vương. Nhiếp Chính trở về nước Hàn, chơi đàn ở ngoài phố, tiếng đàn du dương khiến mọi người tụ tập đến nghe hàng hàng lũ lũ, ngựa trâu đi qua cũng phải dừng lại, trong chốc lát tiếng tăm lừng lẫy. Hàn vương hạ chỉ cho mời vào cung đàn cầm, Nhiếp Chính giấu một con dao sắc trong đàn, thần thái vẫn tự nhiên, so dây chỉnh âm. Đợi đến khi Hàn vương đang nghe đàn đến ngây ngất, liền rút thanh đoản kiếm, lao nhanh đến đâm, Hàn vương bất ngờ không kịp đề phòng, bị đâm chết tại chỗ. Nhiếp Chính tự mình rạch mặt, khoét mắt, mổ bụng moi ruột ra mà chết, suốt một thời gian người ta không thể biết thích khách là ai. Khúc nhạc mà khi xưa Nhiếp Chính vào cung gảy để hành thích Hàn vương chính là khúc *Quảng Lăng tán* vậy.

— Biên Văn Lễ quả là bác học siêu phàm! - Tào Tháo khen ngợi.

Nhưng có một chuyện mà Tào Tháo không thể ngờ được, đó là Biên Nhượng xưa nay vốn là chỗ giao hảo với Hoàn Thiệu đồng hương của mình. Trước đây Tào Tháo vì cứu tỷ đệ Biện thị đã giết chết quản gia của Hoàn phủ, chuyện ấy Hoàn Thiệu đã ít nhiều kể cho Biên Nhượng nghe, cho nên từ khi mới gặp, Biên Nhượng đã giữ một ác cảm với Tào Tháo. Do vậy khi nghe thấy lời khen của Tào Tháo, Biên Nhượng cố tình lờ đi, chỉ nói tiếp với mọi người:

—Khúc *Quảng Lăng tán* này nhạc phổ toàn khúc có tất cả bốn mươi lăm đoạn nhạc, chia làm sáu phần: “Khởi âm”, “Thích Hàn”, “Xung quan”, “Phát nộ”, “Báo kiếm”, “Tự tàn”, tại hạ từng học qua, thực sự là rất khó, chỉ nắm rõ ba đoạn cuối là “Phát nộ”, “Báo kiếm” và “Tự tàn”.

— Thế thì hay quá, - Vương Tuấn đã thấy hứng thú. - Khi tại hạ nghe Sái Ung chơi đàn đã thầm ghi nhớ, cũng có thể miễn cưỡng tấu được ba đoạn trước là “Khởi âm”, “Thích Hàn” và “Xung quan”.

— Hay quá! Hai chúng ta cùng tấu thì có thể hợp được đủ khúc rồi, lát nữa thử xem sao. - Biên Nhượng vui vẻ nói.

— Văn Lễ huynh đã học chơi cổ cầm được bao lâu rồi? - Tào Tháo lại vồn vã hỏi.

Biên Nhượng vẫn không thèm để ý, cứ thao thao nói với mọi người:

— Chơi cổ cầm là đạo của người quân tử. Khi xưa Chung Tử Kỳ nghe khúc đàn của Du Bá Nha, nghĩ lại Tử Kỳ cũng là bậc ẩn sĩ chốn thâm sơn, mà Bá Nha cũng có thể coi là bậc lương thần lo cho dân cho nước. Nếu Du Bá Nha kia chẳng phải kẻ lương thần, mà là tham quan, gia thế xấu xa, ỷ thế khinh người giết dân lành cướp con gái, há lại có thể chung hàng ngồi sánh với bậc cao nhân giỏi đàn ư? Chớ nói đến chuyện nghe đàn người ta gảy, ngay đến lời người ta nói cũng chẳng được nghe nữa!

Tào Tháo có ngốc đến đâu cũng hiểu rằng câu nói ấy nhắm vào mình. Nói "gia thế xấu xa" chỉ có thể là mình - hậu duệ của nhà hoạn quan; "ỷ thế khinh người giết dân lành cướp con gái" rõ ràng ám chỉ chuyện đánh chết quản gia Hoàn phủ, che giấu Biện thị. Mặt Tào Tháo nóng bừng, trong lòng lửa giận sôi sục, định bụng nói rõ lại chuyện đã xảy ra này, nhưng lại nghĩ: Chuyện này những người có mặt ở đây quá nửa không biết, nói ra chỉ tự chuốc thêm nhục. Đành nuốt giận, đứng lên đi ra chỗ khác.

Tào Tháo bước đến một chỗ cách mọi người ngồi đã khá xa, trông ra cánh đồng rộng mênh mông và mấy mảnh rừng phía xa xa, trong lòng vừa giận dữ, vừa thương cảm, thầm nhủ: "Cứu Biện thị há là lỗi của ta? Chẳng lẽ lại để mặc cho nàng ấy bị tên ác nô kia chà đạp ư? Ta có gì sai nào? Bọn họ còn đem chuyện ấy ra khoét vào tim ta. Rõ ràng ta làm quan chính trực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi bị người đời chê cười nhục mạ, lại có kẻ nói ta hành động như một tên khốc lại, coi ta cùng một giuộc với bọn Vương Cát... Vì ta là hậu duệ của "gia thế xấu xa" hoạn quan ư? Hậu duệ của hoạn quan lại phải chịu sự coi thường của người đời ư? Hành vi của bọn họ lại có thể trong sạch hơn ta ư? Trời ơi, nếu có thể tự chọn xuất thân của mình thì ai bằng lòng thác sinh vào gia tộc như thế! Chẳng lẽ chỉ có thể cúi đầu nịnh bợ hầu hạ bọn hoạn quan, đi trên đường cũ của gia tộc vốn bị người đời phỉ nhổ mới có thể đứng chân trên con đường sĩ hoạn? Ai có thể thực sự hiểu ta chứ..."

— Mạnh Đức chớ có nghĩ nhiều.

Tào Tháo ngoảnh lại nhìn, không biết từ khi nào Viên Thiệu và Lâu Khuê đã đứng sau lưng.

Trên mặt Viên Thiệu nở nụ cười thân thiện:

— Vốn biết con người huynh có nhiều tâm sự. Văn Lễ với Hoàn Thiệu kia lại quan hệ thân thiết với nhau, cho nên gặp việc không tránh khỏi có cái nhìn thiên lệch. Những lời hắn nói, huynh dù thế nào cũng chớ nên để tâm.

— Hôm nay chúng ta tới đây để cùng vui, đừng để làm mất hứng thú. - Lâu Khuê cũng khuyên giải thêm mấy câu.

— Ồ, không đâu. - Tào Tháo ngây ra một lúc. - Chẳng phải nói sẽ đi săn ư? Ta đã nai nịt gọn gàng, chuẩn bị sẵn sàng, khi nào chúng ta đi?

— Bây giờ đi luôn! - Viên Thiệu thấy Tào Tháo muốn giải nỗi sầu muộn, vội nói thêm ngay. - Tôi theo học phép bắn cung của Hà Bá Cầu đấy nhé! Bàn luận binh thư chẳng qua chỉ là việc quân trên giấy, hôm nay chúng ta có thể thi thố một phen rồi!

— Được, chẳng phải Khổng tử từng nói: “Quân tử không tranh giành hơn thua, nếu bắt buộc phải tranh đua thì lấy việc bắn cung ra mà so tài” đó sao, thi thố thì thi thố! Ta chưa từng chính thức được học bắn cung, nhưng ngày xưa đã có dịp đi cùng với người huynh đệ Hạ Hầu Đôn, tự thấy cũng biết chút ít. Tử Bá, thế nào? Huynh cũng trổ tài một chút chứ? - Tào Tháo đã gạt hết mọi u ám trong lòng, quay sang hỏi Lâu Khuê.

— Tôi thì không có tài nghệ dám đứng một mình một núi mà coi thường ai cả... Thế này đi, tôi sẽ làm phó thủ cho Mạnh Đức, có được không?

— Tên cao to kia, rõ ràng là huynh có ý đồ nhé! Huynh đã giúp Mạnh Đức thì tôi cũng phải kêu một người hỗ trợ mới công bằng! - Viên Thiệu ngoảnh đầu lại gọi. - Công Lộ! Dẫn theo mấy người của ta, chúng ta tranh đua cung mã với hai người Mạnh Đức, Tử Bá một phen!”

— Được! - Viên Thuật vui mừng nhảy dựng lên, vội đến trước ngựa chuẩn bị cung tên, lấy giọng gọi to, - Này! Huynh đệ chúng ta

đi săn bắn thôi, ai đi cùng thì đi săn về sẽ được chén thịt rừng nhé!

Mấy người Vương Tuấn, Biên Nhượng, Khổng Dung, Viên Cơ đều không hiếu võ. Hai người Vương, Biên lúc này đang nói chuyện rất hứng thú, cùng bàn luận về chơi đàn và văn chương, tất nhiên không muốn đi. Viên Cơ và Khổng Dung tuổi tác không lớn hơn bọn Tào Tháo, Viên Thiệu là bao, hai người đang chuyện phiếm về những việc quan trường, cũng không để ý đến chuyện đi cùng họ. Chỉ có hai tiểu tử là Trương Siêu và Tang Hồng là hào hứng, muốn cùng đi.

— Hai đứa chớ làm ầm lên! Trẻ nhỏ chỉ xem thôi tham gia cái gì? - Viên Thuật lừ mắt, vẻ như coi thường.

— Viên Công Lộ, huynh chớ coi thường người khác! Tục ngữ có câu: “Quả cân tuy nhỏ sánh ngàn cân”, huynh không tin, vậy chúng ta hãy so tài trên lưng ngựa đi! - Trương Siêu bĩu môi không phục.

— Đúng đấy! Tại sao bọn ta không tham gia được? Ta từ nhỏ đã theo nội tổ phụ tập bắn cung cưỡi ngựa, có khi còn biết trước cả huynh đấy! Huynh mình mẩy xương xẩu như bộ xương khô thế kia, một cơn gió là thổi bay, lại dám cười chê bọn ta ư? - Tang Hồng cũng cười khẩy bảo. - Lát nữa ta với Trương Siêu hai người một đội, để xem các huynh ai có thể kéo nổi cây cung cứng của bọn ta! Giành phần thắng cho các huynh lớn phải hổ thẹn!

Hai tiểu tử ấy cùng Viên Thuật đấu khẩu, ba người ầm ĩ một hồi rồi mới ai nấy chuẩn bị cung mã xuất phát: Tào Tháo với Lâu Khuê một đội, Viên Thiệu với Viên Thuật một đội, Trương Siêu với Tang Hồng cũng làm thành một đội. Sáu người đi ra một đoạn khá xa, trông thấy một khoảnh rừng mới cùng nhau gò cương ngựa đứng lại.

Viên Thiệu giơ tay chỉ trỏ nói:

— Chúng ta ai nấy tự hành động, hết một giờ ba khắc sẽ trở lại chỗ này, xem ai săn được nhiều là thắng. Đội nào thua thì phải nộp tất cả những thứ săn được cho đội thắng.

— Không được, không được! - Tang Hồng lắc đầu quầy quậy. - Hay là cùng tiến vào, xem xem có thứ gì có thể săn không, rồi chúng

ta cùng thi bắn, ai bắn gục con mồi và đoạt được về tay mình thì coi như thắng.

— Vậy cũng được! Nhưng đó là ý kiến của đệ đấy nhé, lát nữa các đệ nhỏ tuổi không tranh được về tay mình chớ có kêu ca đấy!

— Chưa biết ai mới là người không tranh được về tay mình đâu! - Tang Hồng vỗ vỗ ngực mình vẻ đầy tự tin.

Mấy người bàn bạc xong xuôi, cùng nhau thúc ngựa tiến vào rừng, xuyên cây vạch bụi tìm con mồi để săn. Trương Siêu người nhỏ, ngựa cũng thấp, lại có thể luồn dưới cành cây đi lên trước nhất, không lâu sau liền phát hiện ra một con hươu béo mầm nằm trong bụi cỏ, lập tức cười bảo:

— *Kinh thi* nói: "U u lộc minh; Thực dã chi bình",[★] tiểu đệ đây đã được phần thưởng đầu tiên này rồi! - Nói rồi đặt tên bắn liền, tiếc là Trương Siêu người nhỏ sức yếu, mũi tên chỉ bay vào đám cỏ bên cạnh con hươu. Mũi tên ấy làm con hươu giật mình, nó động đậy đôi tai, thấy có người đến gần, tung chân chạy sâu vào trong rừng.

Khi ấy tất cả mọi người đều đã thấy rõ ràng, lập tức vung roi đánh ngựa đuổi theo. Tào Tháo với Viên Thiệu, Viên Thuật chạy lên trước nhất, nhắm đúng hướng con hươu chạy mà đuổi theo. Tào Tháo và Viên Thiệu không có bản lĩnh gì đặc biệt, đều phải dừng ngựa lại mới có thể bắn tên chuẩn, cho nên chỉ là đuổi theo thôi. Riêng Viên Thuật có bản lĩnh xuất chúng, vừa thúc ngựa trắng của mình, giữa lúc vung roi đã cầm cung lên tay, ngắm chuẩn phương hướng, vút, vút, vút bắn liền ba phát tên, nhưng con hươu đều tránh được. Tào Tháo thầm lấy làm lạ: "Viên Công Lộ hóa ra lại có chút thân thủ, con người ta thật không thể nhìn vẻ bề ngoài được!"

Cả ba mũi tên đều không trúng Viên Thuật dĩ nhiên rất bực bội:

— Con tiểu súc sinh kia! Ta nhất định bắn chết mi! - Vừa nói vừa vội thúc ngựa đuổi theo sau, nhất thời không để ý, mũ biền bì trên đầu bị vướng vào cành cây, lóng ngóng hồi lâu mới gỡ ra được thì đã bị tụt lại mãi đằng sau.

Khi ấy Lâu Khuê cũng đã đuổi tới nơi, vội bắn một mũi tên, vẫn không trúng. Con hươu lại bị một phen hoảng sợ, quay người chạy về phía nam, Tào Tháo thấy cơ hội vội bắn một phát. Mũi tên này

bay sượt qua con hươu, đúng lúc ấy thấy con vật cúi đầu, mũi tên liền trúng vào sừng bên trái, cứ thế con hươu mang theo mũi tên mà chạy, khiến Tào Tháo xuýt xoa tiếc rẻ mãi. Con hươu vì quá sợ hãi, vội vàng lao thẳng về phía Viên Thiệu, Viên Thiệu cả mừng:

— Phần thưởng này ta giành chắc rồi! - Vừa mới lắp tên, Trương Siêu đã nhảy đến ngay trước. - Tên tiểu tử xấu xa kia! Ngươi chắn ngay hướng bắn tên của ta rồi! - Viên Thiệu tức tối nói một câu.

Trương Siêu cứ mặc, nhưng lại không dừng ngựa kịp, chỉ kêu to lên rằng:

— Tử Nguyên! Cậu mau xem sao!

Trong lúc Trương Siêu đang nói, Tang Hồng đã chạy đến nơi, dồn hết sức bắn một tên, cũng chẳng trúng, lại trúng ngay thân cây. Kỳ lạ là mũi tên này sức lực hơn người, tên ngập sâu vào thân cây đến hai tấc, mọi người đều kinh ngạc bảo:

— Tên tiểu tử này bắn thật có lực!

Con hươu quay đầu tiếp tục chạy về phía nam, mọi người lại hò nhau đuổi theo. Nhưng chân hươu vốn khỏe, tung vó chạy như bay, mọi người thúc ngựa đuổi theo lại phải vòng cây tránh cành, cúi đầu né mình, chỉ cố gắng bám theo sau. Trương Siêu người nhỏ bé, ngựa lại chạy chậm, liền bị tụt lại phía sau; Lâu Khuê người to cao quá, một phút bất cẩn đã bị cành cây gạt từ trên lưng ngựa rơi xuống đất, bò dậy được thì thấy y sam đã rách toạc cả, chỉ còn biết phủi bụi đất trên người không đuổi theo nữa. Chỉ duy Tang Hồng và Viên Thuật chạy nhanh hơn cả, Tào Tháo và Viên Thiệu bám sát theo sau.

Tào Tháo lúc mới đầu còn cùng tiến ngang với Viên Thiệu, nhưng dần dần thì tụt lại phía sau Viên Thiệu. Tào Tháo với Viên Thiệu vốn là chỗ tương giao nên hai người rất hòa thuận, vì chuyện bôn tẩu của Hà Ngung lại càng trở nên thân thiết. Nhưng trước sau Tào Tháo vẫn có ý muốn cạnh tranh với Viên Thiệu. Lúc này nhìn thấy con ngựa của Viên Thiệu toàn thân đen bóng một màu như lụa, móng chân đạp lên cỏ thu, khiến lá rụng cỏ khô tung cuộn lên mấy vòng trên không trung, Tào Tháo đã biết con ngựa này vô cùng xuất chúng. Tào Tháo thường đi cưỡi ngựa cùng huynh đệ Hạ Hầu, nên

khá tinh tường chuyện này, thấy ngựa của Viên Thiệu rất hay, nên không dám lơi là, sợ bị tụt lại phía sau, cứ liên tục vung roi thúc ngựa, định vượt lên trước Viên Thiệu. Mấy người như những cơn xoáy gió đuổi theo được khoảng một dặm, lại thấy con hươu ấy chạy ra khỏi khoảnh rừng. Bốn người kẻ trước người sau, luồn cành vạch lá cũng chui ra khỏi rừng, nhắm thấy con hươu lại bắn bừa đi một loạt, nhưng vẫn không có mũi tên nào trúng đích.

Lúc này chỉ thấy phía trước có một người cưỡi ngựa bình thản đi tới. Người ấy vai rộng eo tròn, chân dài tay lớn, đầu đội mũ da hổ, cắm lông đuôi trĩ, mình mặc võ phục màu đỏ tía, khoác áo bào xanh, lưng thắt đai sư tử gắn ngọc bát bảo lung linh, áo trong để lỏng, chân dận đôi hia đế mỏng, vai đeo một cây cung lớn vẽ chim công cùng túi tên bằng da hươu. Trông khuôn mặt thì người này chỉ tầm ngoài hai mươi tuổi, sắc mặt đen thui, mặt vuông miệng lớn, mũi khoằm như chim ưng, mày rồng mắt phượng, tai to rủ xuống, miệng rộng mím lại, hai khóe miệng chúc xuống vẻ đầy tự phụ. Con ngựa người ấy cưỡi thật cao lớn, có sắc lông xám đen, đầu hàm thiếc treo tua màu, buộc lục lạc kêu leng keng.

Người ấy trông thấy con hươu chẳng nói chẳng rằng, vội nâng cung lắp tên, chỉ nghe vút một tiếng, mũi tên không chệch một li, xuyên ngay vào yết hầu con hươu. Con hươu lập tức gục xuống, chỉ một mũi tên chết ngay. Rồi người đó vẫn lặng lẽ, phi ngựa lên phía trước nhẹ nhàng đưa cánh tay dài như tay vượn, chỉ một tay nhấc ngay con hươu lên.

Viên Thuật đuổi ngay đầu tiên, sao có thể bỏ qua chuyện ấy, lập tức kêu to lên:

— Tên tiểu tử hỗn xược kia ở đâu đến dám cướp hươu của ta?

— Nói năng cho tử tế! Của ngươi ư? Ngươi gọi đi, xem giờ nó có thưa không? - Tên kia cười nói.

— Đừng nhiều lời! Đưa đây!

— Không đưa!

— Ta bảo, ngươi dám không đưa! - Viên Thuật bực mình, xô ngựa chạy lên cướp lấy, nhanh tay nhanh mắt túm ngay lấy một sừng hươu.

Tên kia thì túm chặt lấy chân con hươu không chịu buông, hai bên ra sức giằng co lẫn nhau.

— Đã nói rồi, ai giành được sẽ thắng! Huynh có thể tranh, sao đệ lại không thể?

Tang Hồng vừa thấy, cũng chạy lên lôi một sừng hươu, kêu to:

— Các huynh đưa đây!

Lôi đến mức Viên Thuật và người kia cùng chao đảo, ngựa cũng chao đảo theo.

Tào Tháo ở phía sau đã nhìn thấy rõ, lập tức nhận ra người kia: "Trùng hợp vậy ư? Đúng là hắn ta!"

Chỉ thấy người kia quát to:

— Tiểu tử được lắm! Rất khỏe, trông ta đây! - Rồi cũng dồn lực.

Viên Thuật thấy hai người kia tranh nhau hăng quá, chẳng chịu kém cạnh, cũng lấy hết sức tranh giành.

Đúng lúc ấy từ phía đông bắc bỗng nổi lên tiếng đàn du dương, hẳn là Vương Tuấn, Biên Nhượng đã bắt đầu chơi đàn. Phía này người kia cùng Tang Hồng, Viên Thuật đều dồn sức, mỗi người đứng một phía mà kéo, ba con ngựa choãi rộng móng chân, cùng theo tiếng đàn mà xoay vòng vòng. Không ai chịu nhường ai, cùng co kéo khiến cả ba chao đảo, yên ngựa tròng trành, chuông nhạc ngựa leng keng kêu loạn lên.

Tranh nhau một hồi thì Viên Thiệu, Trương Siêu cũng ra khỏi rừng gò cương dừng ngựa, nhưng họ chỉ lấy làm lạ, không biết người kia là ai, cùng nhìn nhau ngây ra. Từ phía đối diện cũng có mấy người cưỡi ngựa chạy tới, đều ăn vận một kiểu như người kia, có vẻ bọn họ cũng đi săn bắn. Họ cũng không hiểu chuyện gì, toán người của hai phe đều đứng lại. Nhìn một lúc lâu thấy khó phân giải ổn thỏa, Trương Siêu nổi hứng kêu to một câu khen hay, rồi gọi:

— Tử Nguyên! Giành lấy đi! Để đám tiểu đệ chúng ta tỏ mặt nào!

Tang Hồng nào để ý đến chuyện đáp lại, mặt mũi đã đỏ tía, Viên Thuật thì vừa giành giật, vừa luôn miệng:

— Bỏ ra! Đây là của ta!

Người kia không hề nao núng, túm chặt lấy chân con hươu kéo mạnh vào lòng mình, vừa kéo hắn ta vừa cười nói:

— Các ngươi buông tay ra đi!

Chưa dứt lời, lập tức thấy hắn dồn sức giật mạnh, nghe rắc một tiếng, chiếc sừng hươu trong tay Tang Hồng đã gãy đôi, vì dụng lực quá mạnh, Tang Hồng ngẩng nhìn từ lưng ngựa xuống phía dưới, trong tay vẫn còn cầm nửa chiếc sừng hươu gãy. Chiếc sừng hươu còn lại cũng tuột khỏi tay, khiến Viên Thuật lảo đảo trên mình ngựa. Kẻ kia dương dương tự đắc, cầm con hươu giành được giơ lên thật cao.

— Bào Nhị lang thật giỏi! - Tào Tháo nói to một câu khen ngợi.

Khi ấy mọi người mới biết, tên kia chính là nhị lang Bào Tín - một tay cung mã rất giỏi.

Bào Tín giật mình:

— Ồ? Các hạ cũng biết tại hạ ư?

— Tại hạ là Tào Tháo, từng cùng du ngoạn với Kiều công, có duyên gặp mặt các hạ một lần. Kiều công có nói với tại hạ, các hạ là hào kiệt ngày nay, Tháo này từ lâu đã mong bái kiến, chỉ e là đường đột.

— Ồ! - Sắc mặt Bào Tín chợt đổi hẳn, vội nhảy xuống ngựa. - Tào Mạnh Đức là bằng hữu vong niên của Kiều công, xin có đại lễ ra mắt.

Bào Tín vừa xuống ngựa, những người phía sau cũng kéo nhau xuống ngựa, rối rít cùng tiến lên chào hỏi.

Tào Tháo thấy được trọng vọng lấy làm kinh ngạc, cũng vội xuống ngựa:

— Bào huynh làm vậy thật khiến tại hạ tổn thọ! Tại hạ có tài đức gì mà được các vị đa lễ như vậy.

Bào Tín ha hả cười, không còn vẻ tự phụ như khi nãy nữa:

— Những người làm quan thời nay, Bào lão nhị ta chỉ phục có ba người rưỡi! Người đầu tiên là lão thái phó Trần Phồn, người vì nước quên thân, tên tuổi lẫy lừng, đứng đầu trong ba người, ta chỉ giận không sinh sớm mấy năm để theo ông ta xông vào cung cứu giá!

Người thứ hai là Kiều công, chỉ giữ chức Công tào một huyện mà dám can thiệp vào chuyện của quan lớn có đất phong, lại ra ải đánh đuổi giặc Khương, giỏi cả văn cả võ, thật đáng khâm phục! Người thứ ba là lão tư đồ Dương Tứ, một nhà bốn đời công hầu, tận trung tận lực, vì nước vì dân, không chịu khuất phục trước tên giặc của xã tắc, thật phải khâm phục! Còn một nửa khâm phục, chính là Tào Tháo huynh đệ, là hậu duệ của hoạn quan mà có thể "từ bỏ đường cũ", dám giết thân thích của sủng thần, chấp pháp không phân biệt quyền quý, được Kiều công khen ngợi, Hứa Thiệu có lời bình "tôi giỏi đời thịnh, gian hùng đời loạn", nhưng ngài vẫn chưa có đại công, nên tại hạ tạm phục ngài một nửa!

Tào Tháo nghe xong, sung sướng như được uống mật ngọt:

— Quá khen rồi! Quá khen rồi!

Trương Siêu thì chẳng có tâm tư đâu để ý đến chuyện của họ, đỡ Tang Hồng dậy chạy đến:

— Bào Tín! Sao ngươi lại cướp vật săn của chúng ta?

— Của các ngươi ư? Đến thiên hạ còn phải kẻ có đức thì mới có được, huống chi là một con hươu? Ai có bản lĩnh bắn được thì là của người ấy. - Bào Tín vừa nói vừa đỡ lấy con hươu từ trên lưng ngựa xuống, bưng đến trước Tào Tháo nói, - Lần đầu gặp mặt, không có lễ vật gì, con hươu này xin được tặng cho Mạnh Đức huynh vậy.

Tào Tháo cười ha hả, quay đầu lại nói với Viên Thiệu:

— Đã nói là ai có được trong tay thì thắng, xem ra phần thưởng này ta thắng rồi!

Vừa mới định nhận, Trương Siêu đã nhanh tay đoạt lấy:

— Tào Mạnh Đức, dù là vật huynh đã có trong tay, đệ cũng cướp được!

Nói rồi cùng với Tang Hồng sung sướng nhảy nhót khiêng con hươu đi, mọi người thấy hai tên tiểu quỷ giành được hươu, đều mỉm cười không để ý đến nữa. Bào Tín lại kêu huynh trưởng Bào Hồng, đệ đệ Bào Thao, Bào Trung đến giới thiệu một lượt, vô tình không để ý đến Viên Thiệu ở phía sau Tào Tháo.

Viên Thuật vừa bị thua, trong lòng không phục, giận dữ hầm hầm nói:

— Bào lão nhị! Ngươi cướp đoạt vật săn, không được coi là có bản lĩnh gì, luận về thuật bắn cung chưa hẳn đã là đối thủ của Viên mỗ ta.

— Ha ha... - Bào Tín cười lớn một hồi, thuận tay chỉ về phía xa bảo. - Ngươi có trông thấy con thỏ hoang ở đằng kia không?

Mọi người chăm chú nhìn, xa xa tầm ngoài một trăm năm chục bước, quả nhiên có một con thỏ hoang đang ăn cỏ. Bào Tín không nói nhiều, giương cung bắn, mũi tên nhanh như chớp ghim chặt con thỏ xuống đất! Mọi người cùng khen ngợi:

— Đúng là thần tiễn! Một trăm năm mươi bước, thắng cả Dưỡng Do Cơ[★] đấy!

— Thế đã là gì, hãy xem ta làm một lần nữa đây. - Vừa nói Bào Tín vừa chỉ một con chim nhạn đang bay trên trời, nói lớn, - Này! Nhìn mũi tên!

Liền giơ cung lên không, kéo căng dây. Dây cung "phựt" một tiếng, con chim nhạn đang tung cánh bay trên trời cao, trúng tên rớt xuống đất!

— Kinh cung chi điểu![★] - Viên Thuật không ngớt lời thán phục. - Thật thần kỳ! Bào huynh làm sao có thể luyện được tài nghệ như thế?

Bào Tín dương dương đắc ý:

— Tại hạ từng đi chu du thiên hạ, bái kiến kỳ nhân khắp nơi. Có may mắn từng bái kiến Trần vương điện hạ, học được phép này của ông ấy. Không phải tại hạ tự khoe khoang đâu, nhưng trừ Trần vương gia - sư phụ của tại hạ ra, tại hạ vẫn chưa gặp được địch thủ nào. - Lưu Tiện con thứ của Hiếu Minh đế được phong là Trần vương, tử tôn đời đời được nối nhau thế tập, truyền đến đương kim Trần vương tên là Lưu Sủng. Trần vương Sủng giỏi cưỡi ngựa bắn cung, kỹ pháp đắc ý nhất của ông là bắn liền mười phát tên cùng trúng một đích, có thể nói là thiên hạ vô song. Bào Tín học từ vị vương gia này, tất nhiên bản lĩnh rất cao cường.

Viên Thiệu ở phía sau nghe bọn họ nói chuyện trong lòng rất không vui: Vốn rất muốn kết giao với Bào Tín, nhưng hôm nay gặp mặt, chưa chào hỏi gì Viên Thiệu mình mà với Tào Mạnh Đức thì lại rất thân thiết, điều ấy đã khiến Viên Thiệu tự ái; thứ nữa, Viên Thiệu cũng là hậu duệ của nhà công hầu, Viên gia với Dương gia đều là bốn đời công hầu, nhưng chưa bao giờ hòa thuận với nhau, Bào Tín lại ra sức đề cao Dương Tứ, cũng đụng chạm vào chỗ tránh né của Viên Thiệu; thêm nữa Bào Tín tự khoe kỹ nghệ, khiến trong lòng Viên Thiệu không thích. Thấy huynh đệ mình còn khen ngợi tài bắn cung của Bào Tín, Viên Thiệu liền bực bội gọi bảo:

— Công Lộ! Thua thì thua rồi, còn nói gì nữa, đại ca đang chờ chúng ta đấy! - Rồi dẫn Viên Thuật, bỏ đi không nói một lời từ biệt nào.

Ở đó chỉ còn lại Tào Tháo với huynh đệ Bào gia.

— Huynh ấy là Viên Thiệu? - Bào Tín nhìn theo bóng Viên Thiệu đi xa xa. - Tại hạ đã nghe phong thanh vài chuyện của huynh ấy, nhưng chỉ thấy người này chẳng qua chỉ là ỷ vào tiếng tăm của gia tộc, chứ không phải bậc kẻ sĩ cao minh gì.

Tào Tháo liền bảo:

— Huynh không biết đó thôi, Bản Sơ thực sự cũng có những điểm hơn người. Chúng tôi cũng rất thân thiết với nhau.

Bào Tín hơi đỏ mặt bảo:

— Tại hạ chỉ thuận miệng nói thế, nếu có chỗ nào chưa đúng, xin huynh chớ để tâm. Ngoài ra, xin thứ lỗi cho tại hạ đường đột, nghe đâu một số người từng có những bàn luận không đúng về huynh, thế nào cũng chớ nên vì thế mà thay đổi cách làm của mình! Những khổ tâm của các hạ, dù không nói tại hạ cũng có thể đoán được. Tại hạ cũng từng bái yết Kiều công, có nghe nói về những chuyện này, tại hạ xin nói gọn lại một câu: Anh hùng đâu kể xuất thân!

Trời ơi! Tào Tháo giận là không thể nắm lấy bàn tay người này, từng câu từng câu đều như nói trúng tâm khảm! Cứ như người này đã quen biết từ lâu vậy, gặp mặt là có thể bày tỏ hết nỗi lòng mình:

— Huynh nói thật đúng! Chúng ta thực là quen biết nhau quá muộn.

— Không biết vì sao, tại hạ cũng có cảm giác như vậy! - Bào Tín mỉm cười nói.

— Huynh cũng quen biết mấy môn sinh của Kiều công là Vương Tử Văn, Lâu Tử Bá, Hứa Tử Viễn chứ! Bọn họ cũng là bằng hữu của tại hạ. Huynh nghe tiếng đàn này đi, chắc hẳn là Vương Tuấn đang chơi đàn.

— Không giống. - Bào Tín dỏng tai lắng nghe. - Tiếng đàn cũng như con người. Tử Văn tâm thái từ tốn bình hòa, khúc nhạc gảy lên tất có tiết tấu tuần tự, tiếng đàn lúc tranh hươu mới đúng là tiếng đàn của Vương Tuấn. Còn tiếng đàn bây giờ rối loạn vội vã, tất là một kẻ ngạo mạn khinh người đang đàn vậy.

Tào Tháo cúi đầu thầm nghĩ: “Kẻ gảy đàn hẳn là Biên Nhượng - người đã nói những câu châm chọc ta đây. Ở đây thì Bào lão nhị khen ngợi ta, bên kia thì Biên Văn Lễ nhạo báng ta, cùng là những kẻ tài tuấn đời nay mà mỗi người một ý. Xem ra dưới gầm trời này xưa nay đã có người khen tốt tất cũng sẽ có kẻ chê xấu. Hoặc cũng có thể do ta nghĩ ngợi quá nhiều, chỉ cần làm theo bản tính của mình, cần chi phải cầu thập toàn thập mỹ?”

Biến cố bất ngờ

Nổi tiếng kinh thành vì đánh chết Kiển Đồ, được câu phong dao của Hứa Thiệu khiến người đời truyền nhau, Tào Tháo làm quan đã có khí khái, những người đồng tình khen ngợi giống Bào Tín cũng ngày càng nhiều. Tào Tháo thực sự đã có một dạo xuân phong đắc ý, trong khoảng thời gian ấy, y như một ngôi sao mới vụt tỏa sáng trên chốn quan trường, chói lòa trong mắt mọi người. Nhưng khi ấy Tào Tháo không ý thức được rằng, những nguy cơ tiềm ẩn trong đó đã từng bước từng bước đến gần, không chỉ là với riêng Tào Tháo, mà với cả gia tộc Tào thị.

Vào ngày tin xấu truyền đến, Tào Tháo vẫn như ngày thường, đang tận tâm tận lực xử lý những công việc ở nha môn. Bỗng nhiên quản gia trong phủ chạy đến, nói Tào Tung bảo phải về nhà ngay. Tào Tháo từ khi nghe lời nhắc nhở của Kiều Huyền, thực sự không

dám tự ý rời bỏ chức vụ, nhưng thấy quản gia có vẻ hốt hoảng lo lắng, nghĩ hẳn là chuyện quan trọng, nên đành đem công việc dặn dò kỹ Lâu Dị và Tần Nghi Lộc, rồi một mình vào thành về nhà.

Vừa vào đến nhà đã thấy phụ thân mặt mày tái nhợt ngồi lặng lẽ trong thư phòng, thấy mình vào rồi, cũng không nói năng gì.

— Phụ thân, vội cho gọi nhi tử về đây, có việc gì vậy ạ?

Tào Tung trầm mặc hồi lâu mới nói:

— Gần đây con có dâng sớ bày tỏ việc gì không?

— Có ạ!

— Mà lại đề cập đến thân thuộc của Tào Tiết?

Tào Tháo nói thẳng thắn không tránh né:

— Con từng dâng sớ đàn hặc Tào Phá Thạch.

Tào Phá Thạch là đệ đệ của hoạn quan Tào Tiết, vốn là một tên vô lại, chuyên ỷ vào thế lực của ca ca, vậy mà liên tục thăng lên đến chức Bộ binh Hiệu úy. Tên này chẳng những không chịu tu dưỡng, mà lại là kẻ tham lam háo sắc, vì ưng mắt nhắm trúng thê tử của một viên quan binh, cuối cùng đã bức tử người quan binh này, cưỡng bức thê tử của người ta phải lấy mình. Tào Tháo ghét cay ghét đắng loại người như thế, liền viết tấu chương đàn hặc dâng lên. Vì nghĩ phụ thân cũng thân cận với hoạn quan, có thể sẽ can thiệp nên Tào Tháo đã không đề cập đến chuyện này khi ở nhà.

Thấy phụ thân hỏi mình như thế, Tào Tháo thầm nghĩ chắc chắn đã gây ra tai họa, nhất định phải ăn một trận chửi mắng rồi đây. Không ngờ Tào Tung không vội vàng ầm ĩ, chỉ lấy từ trong ống tay áo ra một quyển thẻ tre nói:

— Con cũng là dám nói thẳng nói thật.

Tào Tháo cầm lấy xem - hóa ra đó chính là tấu chương đàn hặc mà mình viết!

— Thế này là thế nào ạ?

— Hôm nay đích thân Tào Tiết đưa cho ta đấy!

— Tên hoạn to gan thật, dám tự ý lấy tấu chương của đại thần... - Nói xong câu này, Tào Tháo chợt nhận ra tính nghiêm trọng của chuyện này. Theo quy định, tấu chương của đại thần dâng vào đến

trong sảnh, sẽ có viên Điển trung thư quản lý, Tào Tiết đã có thể lấy trộm về tay mình, cho thấy cả bộ phận Trung thư sảnh của triều đình đều đã nằm trong tay của ông ta.

— Con thấy kỳ lạ lắm phải không? - Dáng vẻ của Tào Tung rõ ràng vô cùng mệt mỏi. - Nhưng con không biết rằng, triều đình đại Hán của chúng ta, xưa nay đều là như thế! Thế nào là triều cương? Thế nào là uy quyền? Thế nào là vương pháp? Chẳng qua chỉ là những lời dối trá được khoác trong bộ mũ cao áo dài mà thôi. Ai có quyền lực sẽ có tất cả, đó chính là thế đạo của chúng ta. Trước đây như vậy, hiện nay như vậy, sau này cũng sẽ là như vậy! Con cho rằng con tài cán lắm, đúng không? Vậy ta hỏi con, con làm sao để được cử hiếu liêm? Con làm sao để thoát khỏi chuyện kiện cáo mà đi làm huyện úy? Con lại dựa vào cái gì để đánh chết thúc thúc của Kiển Thạc mà không bị báo thù? - Khi Tào Tung nói những câu này không hề có chút gì vẻ buồn giận, mà chỉ mang vẻ mệt mỏi và khinh miệt.

Ngữ điệu ấy còn đáng sợ hơn cả sự trách mắng nghiêm khắc, Tào Tháo cảm giác như mình vừa bị lột sạch, trần như nhộng mà ném ra ngoài đường phố. Bản thân không thể không thừa nhận, mình có được ngày hôm nay, đều do phụ thân mang lại, mà mọi thứ của phụ thân lại là do hoạn quan ban cho. Suy đến cùng, sở dĩ Tào Tháo có thể nhập sĩ, làm quan thành danh, không phải dựa vào bản thân mình, mà là nhờ vào sự nâng đỡ và bảo vệ của hoạn quan, là nhờ vào phụ thân đã phải như con chó vẫy đuôi xin xỏ sự thương hại của bọn Vương Phủ, Tào Tiết mà có!

— Con thật giỏi lắm... thật giỏi lắm... - Tào Tung tiếp tục chỉ trích nói. - Con là quan đại trung thần, quan đại thanh liêm trong mắt trong lòng trăm họ ở Lạc Dương! Còn ta? Ta chẳng qua chỉ là một tên thối tha nịnh bợ tiểu nhân, đúng không? Ha ha ha... ha ha ha... - Ông cười mãi cười mãi, rồi đột nhiên đập án thư gào lên. - Nhưng ngươi biết không? Để ngươi được xét cử hiếu liêm, phụ thân ngươi đã phải đưa cho Vương Phủ bao nhiêu tiền? Nói bao nhiêu lời hay ý đẹp? Ngươi xem mình hiếu liêm ở chỗ nào? Khốn kiếp ngươi có hiếu thuận với ta không? Ngươi đánh chết thúc thúc của Kiển Thạc, khiến ta phải đi xin lỗi người ta, đứng ở đó như một tên nô tài cho

người ta chửi mắng! Cho người ta sỉ vả! Để ngươi được bái yết Hứa Tử Tương, ta phải mặt dày đi nhờ Hứa Tương! Lão gia này có chỗ nào không phải với ngươi?

Những lời ấy như từng mũi dao sắc nhọn, khoét sâu vào trong tim Tào Tháo:

— Thưa phụ thân, nhi tử...

— Ngươi đã có đôi cánh khỏe rồi phải không? - Tào Tung không để Tào Tháo có cơ hội nói. - Ngươi cho là ngươi không cần ta nữa rồi, có phải không? Ta vừa phải làm cha vừa phải làm mẹ nuôi ngươi khôn lớn, ngược lại ngươi lại không coi lão già này ra gì, phải không? Hả? Ha ha ha... ha ha ha... Đúng là con ngoan! Ngươi giỏi lắm! Đúng là có chí hướng! Hôm nay khi Tào Tiết mang bản tấu chương này trao cho ta đã khen ngợi ngươi một hồi! Đúng là... Ông ta nói, Cự Cao này, nhi tử của ngài đúng là có chí hướng lắm! Làm chân huyện úy nhỏ nhoi thế này đúng là phí tài, hãy để nó ra ngoài rèn luyện mấy năm đi! Thật hay rồi, ra ngoài rèn luyện mấy năm... người ta đuổi ngươi khỏi kinh thành rồi đấy, đã biết hay chưa? Ngươi ra ngoài mà nuôi mộng quan thanh liêm của ngươi! Nhưng ta nói cho ngươi biết, nếu không phải là lão già này đã làm bao nhiêu việc cho họ, nếu không phải là lão già này từng đưa đến cho họ hàng xe bạc trắng thì ngươi đã bị họ đè chết từ lâu rồi! Ta tuổi nhỏ mất phụ thân, tuổi trung niên mất thê tử, nếu ngươi lại chết nốt thì ba cái bất hạnh ta đã có đủ hết đấy! Ngươi có lỗi với ta không?

— Thưa phụ thân, thật sự nhi tử chưa từng làm chuyện gì mắc lỗi với phụ thân! - Tào Tháo đã hơi nghẹn ngào.

— Chưa có? Ha ha ha... Ta hỏi ngươi, Hà Bá Cầu làm thế nào để trốn khỏi Lạc Dương?

Tào Tháo nghe câu ấy như sấm nổ bên tai! Chuyện bí mật như thế mà phụ thân cũng biết cả.

— Ngươi cho rằng ta mù ư? Kiều Huyền cải trang cho hắn thành người hầu, còn ngươi hộ tống hắn suốt dọc đường đến đất Bái! Có đúng không? Ngươi mau nói đi! Đấy còn không phải là có lỗi với ta ư? Ngươi tự mình mạo hiểm còn chưa đủ, lại còn kéo theo cả đệ đệ của ngươi, còn muốn cả Tào gia chịu nguy hiểm cùng với ngươi! -

Tào Tung túm lấy cuộn thẻ tre đánh mạnh vào đầu Tào Tháo. - Ngươi ở quê nhà rèn luyện bốn năm, vậy mà chẳng khôn lên được chút nào! Trừ việc biết chút binh pháp vớ vẩn ra, ngươi còn có điểm nào hơn người? Cút! Cút mau cho ta! Đi ra ngoài mà làm một ông quan thanh liêm đi! Đi ra ngoài mà ôm mộng làm một vị gián quan đi!

— Thưa phụ thân, nhi tử...

— Cút ra đi!

— Nhi tử thực sự là...

— Cút! - Tào Tung gào lên một cách thất thường.

Tào Tháo không còn cách nào khác, chỉ biết đứng lên lùi ra khỏi cửa.

— Ngươi đi mà nằm mơ lại thời xuân thu của ngươi đi! - Tào Tung lại cười nhạt bảo. - Nhưng ta nói cho ngươi hay, những ngày tốt đẹp sẽ không còn dài đâu. Hôm nay trong cung đã truyền tin ra, Hà quý nhân đã sinh hạ hoàng tử, Tống hoàng hậu không có con nối dõi sẽ sớm bị phế thôi, các quan chức Tào gia chúng ta đều sẽ đi đời hết! Ngươi đi đi, muốn sung sướng thì sung sướng đi! - Nói xong ông đóng sầm cửa lại, chẳng thèm để ý đến nhi tử của mình nữa.

Tào Tháo hoang mang suy xét hồi lâu, nghĩ đến chuyện phạt quỳ, cách trừng phạt mà phụ thân thường sử dụng hồi còn nhỏ. Tào Tháo đã quỳ, quỳ thật sự nghiêm túc trong sân, có lẽ đây là lần đầu tiên từ khi sinh ra đến giờ Tào Tháo thực sự suy xét lại bản thân mình như vậy... Nhưng, cửa phòng của phụ thân trước sau vẫn im lìm không hề mở ra. Còn Tào Tháo vẫn cứ quỳ mãi cho đến khi trời đã về chiều, mới đành trở lại nha môn, lại dẫn quân tuần phòng, khổ não đi suốt một đêm không ngủ.

Quả nhiên, sáng sớm hôm sau, hoạn quan truyền chiếu đã đến. Chiếu thư viết rõ ràng, nhân được các hoạn quan Tào Tiết, Kiển Thạc tiến cử, hoàng thượng đã ưng chọn Lạc Dương bắc bộ úy Tào Tháo, điều đi nhận chức huyện lệnh huyện Đốn Khâu[★] ở Duyện Châu, mệnh cho hôm sau phải rời kinh.

Thiên tử đích thân hạ chiếu điều đi nhận chức, thật là chuyện mới mẻ. Nhưng qua cuộc trò chuyện hôm qua với phụ thân, Tào Tháo đã hiểu rõ, đó là do bọn Tào Tiết, Kiển Thạc bày trò ma quái.

Ngoài mặt là được hoàng thượng gia ơn, nhưng thực tế là cách báo thù vì chuyện đánh chết Kiển Đồ, đàn hặc Tào Phá Thạch. Nói là điều khỏi kinh sư, nhưng chẳng biết năm nào tháng nào mới có thể trở về, có thể chỉ vài ngày nữa hoàng thượng cũng quên mất chuyện này, khi ấy cả đời mình sẽ phải phiêu bạt ở ngoài cho đến già, chiếu mệnh thế này thực sự khiến người ta phải hối tiếc. Tào Tháo nhận chiếu xong, liền ngồi bịch xuống giường lặng người đi.

Tào Tháo đang chờ đợi, chờ đợi một sự thay đổi, đợi phụ thân và hai vị thúc thúc đến thay đổi cục thế. Tào Tháo tin rằng thời vận của mình xưa nay đều tốt, lần này nhất định sẽ phải đợi đạo chiếu thư thứ hai. Cậu cứ đợi, cứ đợi... đợi hết cả một ngày, tận đến khi trời đã về chiều, mới tin chắc rằng tất cả đều không thể thay đổi được gì nữa. Chỗ đứng của Tào gia đã không còn như xưa nữa, Tào Tháo mới vội vàng bò dậy, bắt đầu chuẩn bị hành trang. Nhưng trông những đồ dùng lặt vặt bừa bộn khắp nhà, Tào Tháo càng sắp xếp càng thấy phiền lòng, liền quăng hết đồ đạc quát bảo:

— Nghi Lộc! Hãy chuẩn bị đồ đạc đi, ta đi uống rượu đây!

— Bẩm huyện lệnh! Trời sắp tối rồi, ngài còn đi đâu? - Tần Nghi Lộc vừa nói vừa khoác áo cho Tào Tháo.

— Lão tiểu tử, sao ngươi đổi cách gọi nhanh thế, ta còn chưa nhận chức mà!

— Chỉ là sớm muộn thôi mà! Tục ngữ có câu “người nhổ thì sống, cây nhổ thì chết.” Ngài đến Đốn Khâu, làm tốt công việc đôi năm, rồi quay lại kinh đô, tất sẽ thăng quan tiến chức! Chúng con cũng được vẻ vang lây! - Tần Nghi Lộc mặt mày hớn hở nói.

— Đi đi! Ngươi thì hiểu gì chứ! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Tần Nghi Lộc. - Lần này là ta bị bọn hoạn đuổi đi đấy!

— Ngài chớ nói thế, dưới gầm trời này có biết bao nhiêu huyện úy, mà có mấy ai được hoàng thượng đích thân hạ chiếu điều đi nhận chức? Chỉ một điểm ấy, ngài đến nhận chức rồi, cũng đủ khoe cả nửa năm ấy chứ!

— Miệng lưỡi ngươi dẻo nhỉ! - Tào Tháo bị lời của hắn ta làm cho phì cười. - Ta ra ngoài một lát, ngươi giúp ta thu dọn đồ đạc, từ ngày mai trở đi chỗ này đã là nha môn của người khác rồi. Phụ thân

ta nổi giận rồi, tối nay bất luận thế nào cũng phải về nhà ngủ, để an ủi phụ thân ta. Nếu ta có về muộn, ngươi hãy mang đồ đạc về phủ trước! - Nói xong ra cửa lên ngựa, chỉ dẫn theo Lâu Dị rời khỏi nha môn bắc huyện úy.

Đang là mùa đông, tiết trời rất lạnh, gió rét táp lên mặt như dao sắc cứa vào da thịt, từng cơn ưu sầu mang theo bao lạnh lẽo dồn dập trong lòng: Nghĩ lại, đây đúng là một mùa đông đau buồn, đầu tiên là Viên Thiệu vừa ra nhận chức Bộc Dương trưởng thì gặp chuyện mẫu thân bị bệnh mất, không thể không từ nhiệm mà về thủ tang; tiếp theo là Hứa Du bị Kiều Huyền đuổi khỏi sư môn, đi không từ biệt một lời, sau đó Lâu Khuê cũng rời khỏi kinh sư; Sái Mạo về quê thành thân cũng không thấy trở lại nữa, tất cả bằng hữu ai nấy đều chạy theo tiền đồ mà lũ lượt đi xa, bây giờ lại đến lượt mình. Tào Tháo không dám nghĩ nhiều thêm nữa, sợ rằng chỉ gợi thêm buồn, cài chặt áo ruổi ngựa ra khỏi thành, chạy đến khu Thái học đi tìm Bào Tín...

Tào Tung đến nha môn

Hôm trước Tào Tháo đi tuần suốt một đêm, Tần Nghi Lộc tất nhiên cũng không được nghỉ ngơi. Bây giờ thấy Tào Tháo đi rồi, liền trộm nghỉ ngơi một lúc. Lại nghĩ bụng, không khéo lát nữa ông ấy lại về ngay, mấy hôm nay tính khí thất thường, không nên trêu ông ấy được, bèn vội vã đến hậu nha thu dọn thư từ, y phục và đồ vật. Nào ngờ mới vừa vội làm, liền có một tên nha dịch chạy gấp vào nói:

— Tần bổ đầu, mau ra đây. Lão gia đến rồi!

Tần Nghi Lộc vội vã bỏ những thứ trên tay xuống, gọi hết người trong nha môn tụ tập cả lại, thấy Tào Tung mặt nặng như chì ngồi trên ghế khách, bèn quỳ xuống vấn an:

— Tiểu nhân tham kiến lão gia.

— Ờ. - Tào Tung đáp lời, nhìn Tần Nghi Lộc khắp một lượt từ chân đến đầu. - Mạnh Đức đã từng dẫn ngươi về phủ rồi... ngươi là Tần Nghi Lộc, phải không?

— Dạ phải. - Tần Nghi Lộc thầm thán phục trí nhớ của lão già này.

— Nghe Mạnh Đức nói, ngươi rất lanh lợi?

— Tiểu nhân thực sự là ngu độn, không dám nhận hai chữ lanh lợi ạ!

— Ngu độn? Ngu độn một chút cũng tốt! - Tào Tung nói vẻ kỳ quặc khó hiểu.

Tần Nghi Lộc nghe ra không phải thế, cũng không dám đứng lên, cúi đầu gượng nói:

— Thiếu gia có việc vừa đi khỏi. Lão đại nhân thân hành đến đây, có điều chi dặn dò ạ? Có cần tiểu nhân đi gọi thiếu gia về không ạ?

— Miệng lưỡi người đúng là lanh lợi lắm. - Trên mặt Tào Tung vẫn không hề có bóng dáng của một nụ cười nào.

— Vậy giờ tiểu nhân xin đi tìm thiếu gia về ạ! - Tần Nghi Lộc nói xong đứng dậy chực đi.

— Đứng lại! Hôm nay ta đến không phải là tìm Mạnh Đức... Tần Nghi Lộc ở lại, còn những người khác ra ngoài hết cho ta! - Tào Tung ra lệnh một câu, trừ Tần Nghi Lộc ra, tất cả những người hầu khác đều lui ra cả. - Tiểu tử, hôm nay ta đặc ý nhân khi nhi tử của ta không có ở đây đến tìm ngươi. Ngươi đứng lên đi, ta có mấy câu hỏi ngươi.

Tần Nghi Lộc trong lòng thấp thỏm bất an, run rẩy đứng lên.

— Ta muốn biết, hai người trưởng tùy ở bên Mạnh Đức trước đây giờ đã đi đâu?

— Điều này... điều này... - Trên trán Tần Nghi Lộc mồ hôi đã đổ ra lấm tấm. - Tiểu nhân không biết, từ khi tiểu nhân và Lâu Dị đến đây làm sai dịch chưa từng được gặp họ.

— Chưa từng gặp? Ngươi dám nói là chưa từng gặp sao? - Tào Tung đứng dậy đi quanh Tần Nghi Lộc hai vòng, - Không biết ư? Xem ra ngươi tuổi còn trẻ mà trí nhớ lại thua cả ta! Ta nhắc lại cho ngươi nhớ, là ai đã xúi Mạnh Đức phái chúng đến làm công việc canh cửa mà vốn là các ngươi làm? Là ai sai khiến bọn lính canh phòng ban đêm khác bắt nạt chúng? Hôm trời đổ tuyết ấy bọn chúng

bị đánh một trận, lại còn bị bức phải canh phòng ở bên ngoài, ngươi không biết ư? Hai người ấy bị chết cóng trong tuyết, lẽ nào ngươi lại không biết? Ai đã bày ra trò bảo mấy tên kia báo lên trên rằng bọn chúng bị bạo bệnh mà chết, ngươi không biết ư?

Tần Nghi Lộc quỳ thụp xuống đất:

— Tiểu nhân biết tội rồi ạ!

— Ngươi ghê gớm thật! Không ngờ ngay đến ta cũng xem nhẹ ngươi. Thành Lạc Dương không hổ thẹn là đất kinh kỳ, ngay trong đám lính canh cửa cũng có những kẻ hổ nằm rồng ẩn! Có tên sài lang Lâu Dị giết người không chớp mắt, lại thêm tên cáo già như ngươi! - Tào Tung cười nhạt. - Những gia nô tâm phúc một tay ta nuôi dạy, mà ngươi không nói một lời nào giết chết luôn, ngươi giỏi thật đấy!

Tần Nghi Lộc sợ hãi run như cầy sấy, cúi gằm mặt không nói được một câu nào.

— Ngươi cho rằng bọn chúng chỉ là những gia nô thông thường? Ta nói cho ngươi biết, bọn chúng được sinh ra trong Tào phủ chúng ta, một tay ta nuôi dạy bảo ban nên người, phái đến chỗ Mạnh Đức. Nhất cử nhất động của Mạnh Đức bọn chúng đều báo với ta, đánh chết Kiển Đồ, cùng ra ngoại ô chơi với Kiều Huyền, lừa gạt Hứa Thiệu, tất cả những việc ấy ta đều biết cả! Ta sợ Mạnh Đức tuổi trẻ bồng bột, mới cố ý để hai người đó giúp ta thông báo tin tức, vạn nhất vướng phải chuyện gì, ta có thể giúp được nó... Giờ thì hay rồi! Tên cáo già nhà ngươi đã phá hỏng tất cả! Ta bị che mắt mơ hồ, hai tháng không biết tin tức gì, ngay đến chuyện lớn như đàn hặc Tào Phá Thạch ta cũng không biết! Ngươi to gan thật, ngươi có tin ta sẽ mổ bụng ngươi không?

Tần Nghi Lộc sợ hãi đến vãi cả nước đái ra quần, bò lết hai bước về phía trước, ôm chặt lấy chân Tào Tung, khóc nói:

— Xin lão gia tha mạng! Con cũng là bất đắc dĩ ạ... xin ngài khai ân cho... hu hu...

— Xem đức hạnh của ngươi kìa! Lau khô nước mắt đi cho ta! - Tào Tung co chân đạp ra, lại an vị ngồi xuống, - Tên cẩu nô tài, khi ta kết liễu kẻ khác ngươi còn chưa sinh ra đâu! Có gan làm mà

không có gan chịu, còn ra giống gì nữa! Ngươi nói xem rốt cuộc là việc gì, nếu ta thấy động lòng, sẽ tha mạng cho ngươi!

— Dạ! - Tần Nghi Lộc quệt tay lau nước mắt nước mũi, - Chuyện là thế này ạ. Từ khi tiểu nhân cùng Lâu Dị theo đại nhân, bọn chúng cho là chúng tiểu nhân tranh sủng với chúng, liền cậy là người cũ, bắt chúng tiểu nhân làm những việc vất vả. Tiểu nhân thực sự không chịu nổi mới nói với đại nhân rằng, chúng tiểu nhân đi rồi, trong ban còn khuyết hai người, xin đại nhân bổ sung họ vào đấy. Bọn chúng không phục còn muốn tính sổ tiểu nhân, chửi đổng tiểu nhân ở trong ban. Tiểu nhân vốn là ban trưởng canh tuần đêm, nên những huynh đệ ở đó chạy đến nói cho biết, tiểu nhân mới nghĩ mọi cách, rồi bảo bọn họ nghĩ cách cho hai tên đó chết... Tiểu nhân cũng là bị bức không thể làm khác được, không cho chúng chết, tiểu nhân sẽ không được sống yên ổn qua ngày... Đại nhân, xin ngài xét cho tiểu nhân mới phạm lỗi lần đầu mà tha cho tiểu nhân ạ! - Nói rồi cứ dập đầu liên hồi.

— Hừ! Hóa ra ngươi cũng có tài của bọn bắt gà trộm chó... - Tào Tung liếc nhìn hắn. - Ta sẽ cho ngươi hai con đường để ngươi tự chọn.

— Hai con đường gì ạ? - Tần Nghi Lộc đã thấy tia hy vọng.

— Một là ta ban cho ngươi một sợi thừng, ngươi tìm một cái cây rồi tự treo cổ lên kết liễu đời mình. Còn con đường thứ hai...

— Lão gia ngài nói đi, chỉ cần không bắt con phải chết, bất cứ việc gì con cũng bằng lòng làm.

— Được, hai đứa nô tài chết đi, kể ra cũng không phải chuyện to tát gì. Nhưng bên cạnh Mạnh Đức không có người của ta thì không được. Giống như chuyện lần này, nếu ta được biết trước thì nó đã không bị điều ra ngoài. Ngươi đã có thể kết liễu chúng chết, có thể thấy tiểu tử ngươi còn tinh quái hơn chúng. - Tào Tung cúi xuống vỗ vỗ vai Tần Nghi Lộc. - Từ nay về sau Mạnh Đức phải ra bên ngoài làm quan, từ kinh sư đến Duyện châu cách xa như vậy, sau này nếu có sơ sảy gì ta càng không thể quản nổi. Ngươi đã làm chết hai đứa ấy, công việc của chúng ta sẽ giao cho ngươi. Nghe cho rõ đây, nhất cử nhất động của Mạnh Đức, làm những việc gì, thân cận với những

ai, người đều phải ghi rõ lại cho ta, sau đó nghĩ cách nói cho ta biết, đã rõ chưa?

— Dạ! - Tần Nghi Lộc lại dập đầu, - Tiểu nhân nhất định sẽ làm theo lời đại nhân nói.

— Chỉ cần ngươi nói được làm được... Từ nay trở đi, Mạnh Đức cho ngươi bao nhiêu tiền ta không cần biết, số tiền ta cho hai tên kia, ta sẽ dành cho một mình ngươi. Khi nãy ta đã nói, vụ án này ta cũng tạm để lại cho ngươi, hại chết mạng người là tội chết đấy! Sống cho vui, hay chết chịu tủi, ta đều đã bày ra trước mặt ngươi, tự liệu mà làm đi! - Nói xong, Tào Tung đứng dậy đi thẳng ra ngoài.

— Tiễn, tiễn lão gia...

— Không cần tiễn, trước tiên ngươi hãy đi thay quần đi! - Tào Tung không quay đầu lại, rảo bước ra khỏi nha môn.

Tào Tung dẫn theo hai tên tùy tòng vừa ra khỏi sân nha môn thì thấy một chiếc xe ngựa sơn màu đỏ tía dừng trước cửa. Rèm xe vừa kéo lên, là Kiều Huyền tóc bạc phơ phơ từ trong xe bước ra. Hai người bốn mắt nhìn nhau, đều sững lại...

— Kiều công, thật trùng hợp! - Tào Tung lâu sau mới cất lời.

— Cự Cao cũng đang ở đây à! - Kiều Huyền cũng thấy thật khó xử. - Nghe nói Mạnh Đức sắp phải đi xa, ta đến xem cậu ấy thế nào.

— Thật vất vả ngài phải để tâm. Hai năm nay may mắn được ngài quan tâm tới tiểu nhi... - Tào Tung tự thấy khó xử với thân phận mình, nhưng cũng muốn biểu lộ lòng cảm kích một chút.

— Không có gì. Mạnh Đức là một đứa con ngoan, cũng là một vị quan tốt. Tôi xem trọng Mạnh Đức tuyệt không phải vì một người nào khác, giữa đồng liêu với nhau quan hệ đi lại cũng là nên có.

Tào Tung thấy Kiều Huyền có một tư thái vượt xa những người khác, cũng không tiện nói thêm điều gì, chỉ chắp tay cười bảo:

— Thật vất vả lão ngài. Thời tiết giá lạnh này, xin chú ý sức khỏe. Mạnh Đức không có ở nhà, nếu ngài bằng lòng, xin hãy vào trong đợi nó một lát. Tại hạ cũng có chút công chuyện, xin phép không ở lại được. - Nói xong ông lễ độ cúi đầu bước lên xe ngựa.

Chia tay Kiều công

Tào Tháo đến khu Thái học tìm Bào Tín, hai người cùng tìm một nơi ngồi uống rượu, thấy trời đã tối, hai người liền lỏng cương ngựa men theo tường thành đi lên phía bắc. Đi đến cửa Háo Môn ở phía bắc thành, Tào Tháo chợt gò cương ngựa.

— Sao thế? - Bào Tín hỏi

— Huynh nhìn xem đôi côn ngũ sắc ở bên cửa, sau khi tôi đi rồi, ai còn dùng chúng nữa? Ai còn dám làm huyện úy giống tôi ở kinh sư nữa? Những cây côn này sớm muộn sẽ mục nát ở đấy thôi... - Tào Tháo nói rồi thở dài.

— Hà tất phải buồn bã như vậy? Huynh mang chúng đi, chúng sẽ là bằng chứng cho chuyện giữ phép vững như núi của Tào Mạnh Đức huynh, bất kể đi đến đâu cũng cho thấy rõ sự uy nghiêm của huynh. Mạnh mẽ lên nào, chớ có nghĩ nhiều như vậy. Huynh như vậy thật thiếu tự tin quá, nhận định rõ con đường rồi, làm sao cứ luôn do dự thế?

Tào Tháo cười đau khổ:

— Tôi không phải là do dự, mà là thất vọng chán chường.

— Cứ như tôi thấy thì huynh đúng là không bệnh mà rên! - Khẩu khí Bào Tín rất nghiêm nghị. - Nào có ai bãi quan của huynh đâu, chẳng qua chỉ là điều khỏi kinh sư thôi! Là nam nhi hãy ra ngoài gây dựng sự nghiệp một phen, mới gặp chút phật ý đã mượn rượu giải sầu, thở than oán trách, còn ra dáng gì nữa! “Tôi giỏi đời thịnh, gian hùng đời loạn” - bộ dạng của huynh bây giờ, đáng coi là tôi giỏi, hay giống gian hùng không? Không lẽ Hứa Tử Tương mù rồi?

Tào Tháo bị Bào Tín nói khích như thế, chợt thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên, chỉ một tên lính quát gọi:

— Ngươi! Lại đây!

— Đại nhân! Ngài có gì dặn dò ạ? - Tên lính chạy lại quỳ hỏi.

— Ngươi đi tìm mấy đứa nữa, khiêng đôi côn ngũ sắc này về nha môn cho ta! Ta phải mang chúng đến Đốn Khâu nhận chức, dùng đôi côn này trên thì đánh gian thần dưới thì nện giặc cướp, cai

quản cho được một huyện thành mà tối đến nhà nhà không phải đóng cửa!

— Đại nhân nói rất đúng! Chúng tiểu nhân chẳng ai muốn đại nhân đi đâu cả. Đi theo ngài, chúng tiểu nhân không phải cúi đầu khuất phục kẻ khác, đến tối canh phòng đêm còn có tiền uống rượu. - Vừa nói tên lính ấy còn vừa rơi nước mắt. - Chuyện khác thì không nói, bây giờ chỉ mong ngày sớm thăng quan cao, để khi trở lại kinh thành, chúng tiểu nhân được tiếp sức cho ngài.

— Được! Đến khi đó chúng ta phải uống một trận không say không nghỉ! - Tào Tháo hào sảng nói to.

— Thế mới phải chứ! - Bào Tín cũng cười.

Hai người tiếp tục đi về phía trước, đến thẳng nha môn bắc huyện úy, mới xuống ngựa đi bộ vào trong. Tào Tháo đột nhiên nghĩ ra:

— Ôi! Huynh không về nhà, không vấn đề gì chứ?

— Huynh thật hẹp hòi, đến giờ này rồi, để tôi ngủ lại một đêm thì có sao?

Hai người vừa nói vừa đi vào sảnh lớn, thấp thoáng thấy nhà trên vẫn có ánh đèn, trên chỗ ngồi của huyện úy, một ông già đầu tóc bạc phơ đang ngồi.

— Kiều công!? - Cả hai đều sững người.

— Mạnh Đức đã về đó ư?... Bào lão nhị cũng đến hả, ta đã đợi gần một canh giờ rồi đấy.

— Chúng tiểu nhân không biết lão ngài xa giá đến đây, khiến ngài phải đợi lâu. - Hai người vội vàng thi lễ.

— Mau qua đây ngồi. Hôm nay không phân biệt già trẻ, chúng ta nói chuyện như bằng hữu... Ở bên mấy người ta cũng thấy mình trẻ lại. Nghĩ lại khi xưa ta còn chẳng được như cậu, chẳng qua là một chân công tào tép riu ở huyện, cũng chỉ là một nha môn nhỏ như thế này, cũng suốt ngày giao thiệp với bách tính và nha dịch, cũng giống mấy người thường hẹn đám bằng hữu thân cận tụ tập lại một chỗ uống rượu. Thời gian như tên bắn, bây giờ nghĩ lại tựa hồ như đã từ kiếp trước vậy. - Tào Tháo và Bào Tín nhìn thấy trong đôi mắt ông già lấp loáng dường như ngấn lệ.

— Các cậu đều là những người trẻ tuổi giỏi giang, tiền đồ không thể đo lường được... - Kiều Huyền đột nhiên cười. - Ta già rồi, chỉ e không được thấy ngày đó! Sau này ta chết, các cậu hãy thường đến thăm mộ ta. Đến khi ấy nếu không mang theo rượu ngon gà béo thì xe đi được ba bước ta sẽ làm phép cho các cậu bị đau bụng, khi ấy chớ có trách ta!

— Xin chớ nói như vậy, lão ngài còn khỏe lắm! Đợi tiểu nhân trở lại kinh nhất định hiếu kính với ngài! - Tào Tháo vội khuyên giải.

— E là không có ngày đó đâu, ta quyết định từ quan. Nhà lớn sắp đổ, một cột khó đỡ được. Đời ta giờ dù có mạnh mẽ đến đâu cũng không thể chống lại nổi tuổi già. - Kiều Huyền đột nhiên nghĩ tới một chuyện: Mấy hôm trước, dân gian có kẻ đồn rằng, trông thấy rồng vàng bay lên trời ở huyện Tiều, đất Bái. Ông nói chuyện với Thái sử lệnh Đan Dương - một người tinh thông phương thuật, Đan Dương nói: “Đất ấy sẽ có kẻ làm vua nổi lên. Chẳng đến năm mươi năm nữa, sẽ lại thấy rồng, đây là điềm ứng với điều đó.” Tào Mạnh Đức chẳng phải là người huyện Tiều đất Bái ư? Lẽ nào tên tiểu tử này có thiên mệnh ấy? Nghĩ đến đó, Kiều Huyền cầm tay Mạnh Đức, trầm ngâm nói, - Thiên hạ sắp loạn, nếu không phải có tài mệnh thế thì không thể cứu được. Người có thể làm yên được, chính là ngươi đấy!

Tào Tháo giật mình:

— Lão gia, ngài định giết tiểu nhân sao.

Kiều Huyền mỉm cười khó nhọc:

— Ta cũng hy vọng là ta đã nhìn lầm. Nào có ai mong muốn thiên hạ đại loạn chứ... Nhưng ta đã xét biết vô số người, cũng rất ít khi nhìn lầm người. Cậu nhất định phải thận trọng, sau này ta xin được đem thê tử ký thác cho cậu. - Kiều Huyền lại nhìn Bào Tín. - Bào nhị lang, cậu cũng là người bản lĩnh xuất chúng, khí chất hơn người, chắc chắn có ngày sẽ trở thành danh tướng một đời. Nhưng hãy nhớ kỹ, làm tướng cũng có lúc sa cơ, hèn yếu, chớ tự ỷ vào sự dũng mãnh của mình.

— Ngài thực sự muốn từ quan ư? - Bào Tín khi nãy căn bản không chú ý đến lời dặn dò của Kiều Huyền.

Kiều Huyền cười buồn, đưa tay sờ sờ những nếp nhăn lớp lớp như núi trên trán, bảo:

— Trước đây ta hừng hực chí khí muốn diệt trừ Vương Phủ, giờ mới hiểu rõ lẽ cưỡi trên lưng cọp khó có thể xuống được. Không giấu gì các cậu, hoàng thượng dùng ta là để bản thân được an tâm, dù nói thế nào cũng không cho ta đi. Nhưng Vương Tuấn nghĩ ra một cách, nói ta dâng sớ đàn hặc thái thú Nam Dương là Cái Thăng. Cái Thăng quan hệ thân thiết với hoàng thượng, đụng vào một người như thế, hoàng thượng tất sẽ cho là ta gây cản trở mà thả cho ta đi.

— Ngài đàn hặc Cái Thăng? - Bào Tín kinh ngạc.

— Đúng vậy. Cho nên ta cố ý đuổi Hứa Du đi. Lâu Khuê không chịu đi, ta vác gậy đuổi đi, là để bọn họ không bị phiền phức. Đắc tội với sủng thần thì sĩ đồ tương lai của bọn họ có được gặp thời hay không? Vương Tuấn không có ý làm quan, cho nên ta chỉ giữ lại nó ở bên mình, tấu chương đàn hặc Cái Thăng là thủ bút nó viết. Hiện nay nó lại đang giúp ta dẫn kinh cứ điển, viết tấu chương đàn hặc một sủng thần khác, đó là Hà Nam doãn Đặng Vạn! Lần này ta không thể không từ quan được. - Kiều Huyên cười vẻ bí mật. - Các cậu còn trẻ, hãy cố gắng! Có duyên chúng ta sẽ gặp lại!

Tào Tháo và Bào Tín tiễn Kiều Huyền đi một đoạn khá xa lưu luyến không rời. Trở về đến cửa nha môn, vừa hay gặp Tần Nghi Lộc đang đứng đợi ngoài cửa, Tào Tháo gọi lại nói thầm:

— Giao cho ngươi việc này. Ngươi mau về huyện Tiêu, tìm đệ đệ ta là Tào Đức, bảo đệ ấy sai người đưa tỷ đệ Biện thị đến huyện nha huyện Đốn Khâu. Nhớ kỹ, chuyện này nhất định phải giữ bí mật, nhất là không được để phụ thân ta biết. Đi luôn đêm nay!

— Dạ! - Tần Nghi Lộc khẽ đảo mắt...

Hôm sau, Tào Tháo rời khỏi thành Lạc Dương, mang theo nỗi nhớ nhung rất nhiều bằng hữu, nhưng người đưa tiễn chỉ có Bào Tín và Vương Tuấn. Tào Tháo vốn mong ngày sau có thể trở lại bái kiến Kiều Huyền, nhưng không ngờ bởi bôn ba trên con đường hoạn lộ, mà cuộc gặp gỡ tối qua đã trở thành buổi chia biệt vĩnh viễn với Kiều Huyền.

HỒI THỨ 12

Suýt chết trên đường nhận chức

Chuyến đi rét khổ

Mùa đông năm Hi Bình thứ năm (năm 176), Tào Tháo mới hai mươi hai tuổi, bị hoạn quan hãm hại phải rời khỏi chức Lạc Dương Bắc bộ úy, đi nhận chức huyện lệnh huyện Đốn Khâu thuộc Đông quận, ở Duyện châu. Không rõ bọn Tào Tiết cố ý sắp đặt, hay trùng hợp ngẫu nhiên, thời điểm Tào Tháo rời khỏi kinh thành chính là những ngày đông giá lạnh rét buốt nhất.

Trước lúc xuất phát, Tào Tháo đã sơ ý làm một việc, đó là phái Tần Nghi Lộc ngay trong đêm phải về quê ở huyện Tiêu để đón tỷ đệ Biện thị, cho nên những đồ đạc mang theo đến nơi nhận chức chuẩn bị không tốt. Tào Tháo từ nhỏ đã sống trong giàu sang phú quý, với mọi việc trong nhà xưa nay đều rất sơ sài, không bao giờ để ý. Đến khi ra khỏi cửa Đông thành Lạc Dương đi được mấy chục dặm đường rồi mới cảm thấy đường đi gian nan.

Xưa nay mỗi triều vua lại có một triều bề tôi, ngay đến chức huyện lệnh cỏn con, cũng có một loạt tùy tòng tâm phúc. Riêng Tào Mạnh Đức mang theo nỗi tức bực đi nhận chức, lại ra đi vội vàng, chỉ mang theo trưởng tùy Lâu Dị và bốn tên gia đinh tầm thường xuất hành. Suốt dọc đường, Lâu Dị cưỡi ngựa đi trước, Tào Tháo ngồi xe, hai tên gia đinh đánh xe, còn hai tên đi bộ theo sau.

Gió tây bắc rét buốt thổi mạnh, chẳng ngừng một phút nào. Tuy là thuận chiều gió đi về phía đông, nhưng phía sau gáy cuồng phong quất tới, thổi đến độ toàn thân cóng lạnh, đầu óc tê cứng, hoa mắt chóng mặt từng cơn. Đáng thương cho một vị chủ nhân cùng năm tên đầy tớ, ngoài Tào Tháo có một tấm áo cừu dày dặn ra, tất cả những người khác đều chỉ có áo bông, khoác thêm một chiếc áo choàng vải bông dày cộp nữa, thật giận là không thể quấn đủ cả thân hình trong đó. Lâu Dị cưỡi con ngựa mà Tào Tháo vẫn cưỡi, là

con ngựa tốt mang từ Lương châu về, béo tốt khỏe mạnh, rất có sức chịu rét. Nhưng ngựa kéo xe là con ngựa mới mua khi chuẩn bị đi ở Mã thị Lạc Dương. Tuy không phải gầy gò xương xẩu, nhưng xét kỹ cũng chẳng phải ngựa tốt gì cho cam, kéo chiếc xe trong ngoài là ba người, lại cả hành lý nữa, thực sự đã quá sức. Trên càng xe lại còn gác đôi côn ngũ sắc không thể bỏ được ấy. Mỗi khi gặp phải chỗ lội, ngòi rãnh, đừng nói đến người đánh xe, ngay cả Tào Tháo cũng phải xuống giúp đẩy xe mới mong qua được. Mấy người cứ khổ sở như vậy tiến về phía trước, trọn một ngày mới đi gần đến huyện Yển Sư.

Tìm được dịch trạm vào nghỉ tạm rồi, Tào Tháo mới thấy phát rầu: Cứ tốc độ đi đường thế này, biết khi nào mới đến được Đốn Khâu? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại cũng chẳng biết làm sao. Dù Tào Tháo đã có mấy bận đi lại, nhưng đều chỉ qua lại giữa huyện Tiều với Lạc Dương, chẳng những xe nhẹ đường quen, mà thường đều lựa khi trời thu mát mẻ mà đi, cho đến nay chưa từng phải trải qua hành trình nào gian nan thế này. Bây giờ còn phải đi tiếp qua một loạt các nơi trên đường: Củng huyện, Huỳnh Dương, Thành Cao, Trung Mâu nữa, không mất nửa tháng thì chắc chắn không thể đến nơi được. Đang lúc buồn bã, lại thấy Lâu Dị mặt mày ủ rũ đi vào.

— Sao thế? Sao ủ rũ như thế?

Lâu Dị than thở bảo:

— Trời lạnh quá, cỏ khô ở dịch trạm không nhiều, hầu như vẫn chưa được chuyển đến. Lại có mấy vị công sai lên kinh công cán cũng dẫn theo người vận chuyển, ngựa của mọi người đều không có gì ăn. Tiểu nhân đã sai mấy tên gia đinh đi quanh tìm cắt lấy ít cỏ khô. Con ngựa tồi kia thì cũng không vấn đề, nhưng ngựa của đại nhân ăn uống yêu cầu cao, nó không chịu ăn đâu!

“Ăn uống yêu cầu cao, không chịu ăn cỏ khô bình thường...” Tào Tháo nghĩ mãi câu nói ấy, phải chăng đó cũng là nói chính mình? Bình tĩnh mà xét, từ khi được chân hiếu liêm đến nay, bản thân mình đã từng gặp những nỗi vất vả như thế này bao giờ chưa? Lạc Dương bắc bộ úy, một công việc hay ho vừa dễ dàng vừa nhàn hạ, nực cười là khi có phúc mà không biết là phúc, lại còn xin làm Lạc Dương lệnh. Ăn ngon mặc đẹp nay ở đâu? Nha hoàn lão bộc lại ở

đâu? Phải, ta đòi hỏi quá cao rồi. Nếu khi xưa làm huyện lệnh một địa phương nho nhỏ thì sao đến nỗi hôm nay phải thở than rét mướt ở đây?

— Lâu Dị, ta nghĩ kỹ rồi, tiếp tục thế này không được, chúng ta phải đi nhanh.

— Đi nhanh như thế nào ạ?

— Hai chúng ta đi trước, để bốn đứa bọn chúng mang theo đồ đạc đi chậm sau.

Lâu Dị cười:

— Đại nhân, ngài còn có đồ đạc gì nữa? Chúng ta đi từ Lạc Dương, ngay việc đem thêm chút lộ phí còn không mang, đồ đạc trong nhà tất cả đã mang về trong phủ, nếu nói đến đồ đạc thì chỉ còn lại mấy bộ y sam mang thêm và đôi côn kia thôi.

— Ôi... - Tào Tháo thở dài. - Thôi được rồi! Ngủ sớm đi, giữ sức ngày mai đi tiếp.

— Đại nhân hãy ngủ trước đi, người cai quản dịch trạm nói đến đêm có cỏ khô chuyển đến, tiểu nhân đợi lấy thêm chút cỏ khô rồi sẽ đi ngủ cũng chưa muộn.

— Bảo mấy tên gia đinh làm là được rồi.

— Đại nhân, tiểu nhân may mắn được ngồi trên ngựa, còn bọn họ đã phải đi bộ suốt một ngày rồi ạ!

Tào Tháo chợt thấy cảm động, Lâu Dị thật là kẻ biết thương người. Hắn theo ta đến giờ nào đã từng được hưởng phúc gì? Nói về miệng lưỡi thì hắn không bằng Tần Nghi Lộc, chỉ biết cúi đầu làm việc thôi. Mỗi lần đi dự tiệc đều là Tần Nghi Lộc theo ta hưởng hương hoa, còn hắn ở bên ngoài trông ngựa. Tại sao đến hôm nay ta mới phát hiện ra điểm đáng quý của hắn? Xem ra ta đã sai rồi, con mắt của Tào Mạnh Đức ta xưa nay chỉ biết nhìn lên trên, đã khi nào chú ý xem bên dưới ra sao?

— Châm đèn lên, hai chúng ta chuyện phiếm một chút. Cùng đợi cỏ khô đến vậy!

— Cứ như tiểu nhân thấy, đại nhân đi ngủ sớm chút đi! Người không có đầu thì không đi được, chim không có đầu thì không bay

được. Thời tiết khắc nghiệt thế này, nếu ngài không ăn không ngủ mà ngã bệnh thì chúng tiểu nhân biết làm thế nào?

— Thôi được, ta ngủ...

Lâu Dị để lại một ngọn đèn rồi lặng lẽ trở ra. Tào Tháo vốn chẳng thể ngủ được, nằm giương hai mắt trân trân nhìn ngọn đèn dầu. Tao ngộ trong đời người ta thật kỳ lạ, hôm qua mới cùng ngồi uống rượu với Bào Tín, hôm nay đã trùm mảnh chăn mỏng trằn trọc ở đây.

Trong lúc mơ màng, dường nghe thấy từng hồi từng hồi những tiếng khóc than. Ban đầu còn nghĩ là ảo giác, nhưng tiếng khóc ngày càng to, sau đấy lại chen vào cả tiếng hò hét. Tào Tháo càng không ngủ được, trở dậy mặc y phục, đi ra ngoài cửa xem. Nhờ ánh trăng sáng lờ mờ, Tào Tháo nhìn thấy phía xa xa có mấy người y sam lam lũ, đứng trước cửa dịch trạm khóc lóc kêu than. Một tên lính của dịch quán đang vung roi da trong tay mắng mỏ đuổi họ đi.

— Dừng tay! Ngươi làm gì vậy? - Tào Tháo quát hắn dừng lại.

— Đây là mấy kẻ xin ăn, đại nhân không cần phải để mắt tới chúng, mau trở về nghỉ ngơi ạ. - Tên lính ấy tùy tiện nói một câu tắc trách.

Tào Tháo trông bọn họ người nào người nấy áo quần rách rưới, mặt mũi bụi bặm, đầu tóc bù xù, trời lạnh thế này mà có người đi chân đất, liền động lòng trắc ẩn, nói với tên lính:

— Trời lạnh quá, chớ để người ta bị chết cóng, hãy cho họ vào đây đi.

— Đại nhân, thế, thế này... không đúng quy củ ạ.

— Quy củ có thể lớn hơn mạng người ư? Hãy cho họ ít đồ ăn, rồi tìm một chỗ cho họ tạm qua đêm. Nếu không được, ta trả tiền cho các ngươi! - Tào Tháo trừng mắt nhìn hắn.

Trạm dịch công không phải cửa hiệu tư, dù có đưa tiền cũng là không đúng phép tắc. Nhưng tên lính ấy cũng đã biết về Tào Tháo. Tuy nay bị điều khỏi kinh thành, nhưng cành gãy gốc vẫn chưa đổ, nhi tử của Tào Tung, há lại có thể đắc tội được sao? Hắn nhẫn nại giải thích:

— Tào đại nhân thực có lòng tốt, người ta ai chả là da là thịt? Chẳng phải tiểu nhân là tên lính hung bạo, chỉ là những việc như thế

này giờ nhiều vô số kể, ngài có muốn quan tâm cũng không xuể đâu ạ!

— Ta không gặp thì thôi, đã gặp rồi sẽ phải quan tâm! Hãy để bọn họ vào đây.

Được câu ấy của Tào Tháo, bảy, tám tên ăn mày tấp tểnh đi đến, rồi quỳ trước mặt Tào Tháo dập đầu tạ ơn. Căn phòng ấy cũng không đủ chỗ sắp xếp cho họ, Tào Tháo phải bảo Lâu Dị cùng toán lính đi lấy củi đốt một đống lửa, cho mọi người tùy ý ngồi ở trong sân. Tào Tháo cùng mấy thừa sai trong dịch trạm đều mang lương khô ra cho họ, nhưng vẫn không đủ, lại bảo Lâu Dị đến các phòng hỏi xin các vị quan nhân đang nghỉ ở đó.

Dẫu sao vẫn còn nhiều người tốt, chẳng lâu sau, những chiếc bánh to tướng đã được mang ra, mấy tên ăn mày thấy có đồ ăn như thấy được mạng sống, chớp mắt đã tranh nhau không còn tí nào.

Tào Tháo trông thấy hầu hết những người này đều chẳng phải già yếu gì, mà đều là thanh niên lớn nhỏ khoảng trên hai chục tuổi, trong số đó lại có một người đàn bà bế con và bọn họ đều nói giọng Ký Châu, trong lòng vô cùng ngạc nhiên, liền hỏi:

— Các ngươi đều còn trẻ, vì sao không ở nhà cày cấy, lại bỏ quê quán đến Hà Nam làm gì?

Không ai hỏi thì không sao, vừa thấy câu hỏi của Tào Tháo tức thì bọn chúng thi nhau than khóc, một tên đáp lời:

— Chúng con bị bắt đi tu sửa hoa viên cho hoàng thượng ạ.

Đó là chuyện của hai năm về trước, hoàng đế hạ lệnh tu sửa lại mấy ngự viên là: Thượng Lâm uyển, Linh Côn uyển và Tây uyển trong cấm cung. Sau khi hoàn thành, hoàng đế Lưu Hoành cảm thấy mấy ngự viên quá nhỏ và quá cũ kỹ, liền chuẩn bị cho khai khẩn đất hoang ở phía tây thành Lạc Dương, bỏ ra một số tiền lớn dựng một khu ngự viên to đẹp hơn - Tây Viên. Chiếu chỉ còn chưa chính thức ban ra, trong triều đã ầm ầm phản đối, nhất là Gián nghị đại phu Dương Tứ, còn đặc ý dâng sớ can gián.

Nhưng bọn nịnh thần vốn xuất thân từ đám Hồng Đô môn học sĩ nhãi nhép vẫn tiếp tục mê hoặc hoàng đế, Thị trung Nhậm Chi và Lạc Tùng thậm chí còn tát nước theo mưa đón ý nói: “Xưa kia Hựu

viên của Văn Vương rộng trăm dặm, mà người ta vẫn cho là nhỏ; Ngự viên của Tề Tuyên vương rộng năm dặm, người ta vẫn cho là lớn. Nay hoàng thượng thuận lòng với trăm họ, không có chuyện hại đến chính sự vậy." Đem so cả với Chu Văn Vương cơ đấy! Những lời như vậy, ai dám nói thẳng ra mà cự lại? Mục đích cuối cùng là để Lưu Hoành không nghe lời khuyên can của trung thần, tự làm theo ý mình. Sau khi vạch ranh giới lấy đất cho Tây Viên, nhà vua cho vời thợ giỏi khéo tay các nơi về cùng với dân phu ở kinh kỳ, vất vả khổ sở làm suốt hai năm, hao phí không biết bao nhiêu tiền của, nhưng khu ngự viên mới làm được có một nửa.

Tào Tháo trong lòng lấy làm lạ bảo:

— Các ngươi đã làm việc hai năm, mà không có chút tiền công nào sao?

— Dạ làm gì có tiền công gì ạ? Đại nhân không hiểu đâu, những tên giám công ấy đều chẳng phải giống người! - Tên đen đúa ấy gạt nước mắt nói. - Bọn họ bắt phải dẫn nước từ Nghị hà vào để làm hồ, quất roi xua hơn bốn trăm người đi đào kênh, đến lúc kênh đào vừa thông, nước lạnh ập vào, bao nhiêu người bị dìm chết đuối ở đấy. Đại nhân ngài nhìn mà xem đây ạ. - Hắn nói rồi cởi áo ra, chỉ thấy trên tấm thân gầy như que củi đầy những vết roi đánh, vệt dài nhất tới hơn hai thước, còn hằn vết máu thâm đỏ. - Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, lại phải làm việc khổ sở, ăn đủ roi đòn, còn cố làm tiếp thì sớm muộn cũng sẽ bị chúng hành hạ đến chết, mấy người chúng con đều là phải trốn chạy ra đây!

Người đàn bà đang bế con lại khóc nói:

— Nô tì từ huyện Câu Thị đến. Phu quân cũng phải đi xây dựng ngự viên cho hoàng thượng, chàng ấy vốn chẳng có tài nghệ gì, nhưng người trong huyện vẫn cứ đến bắt lôi đi. Ra đi một bận đến nửa năm trời mà tuyệt không có tin tức gì, mẹ con nô tài không biết dựa vào đâu, mới đến Lạc Dương để tìm phu quân. Đâu có ngờ rằng chàng... đã bị bọn lính đánh chết từ bao giờ rồi! - Nói xong lại kêu trời than đất khóc rống lên, đứa con còn nhỏ, thấy mẫu thân khóc nó cũng oe óe khóc theo.

Người lớn khóc trẻ con hờn, khiến Tào Tháo càng thấy đau buồn:

— Đúng là sự hà khắc còn hơn cả hổ dữ! Không ngờ ở nơi ngay gần kinh thành thế này mà lại có sự bóc lột cướp đoạt hung tàn đến như vậy.

Một quan nhân từ Dương châu đến đang đứng bên cạnh, nghe thấy cũng tiếp lời:

— Chắc hẳn đại nhân cũng là quan ở kinh, không biết rõ tình hình hiện nay. Khu vực ba phía kinh kỳ còn khá, còn đến như trăm họ ở các châu bên ngoài không trực thuộc kinh thành, còn chẳng bằng bọn họ nữa cơ! Tại hạ từ Cối Kê đến đây, không những dân chúng ở đó không nộp nổi tô thuế, mà ngay cả mấy vị thổ hào ở đó cũng chỉ trơ mắt mà nhìn ruộng đất. Mấy năm trước có tên Hứa Thiều làm phản, hắn vốn chỉ là nhà nông dân làm thuê bình thường. Nói một câu không sợ mất đầu rằng, quan đã bức dân không còn cách nào khác phải làm phản vậy!

Vị quân quan nói giọng U châu bên kia cũng cảm thán bảo:

— Ở quận nơi biên ải càng không có cách nào gượng lên được. Đám người Tiên Ti nổi lên một tên là Đàn Thạch Hòe, suốt ngày dẫn quân quấy rối biên cương phía bắc của chúng ta, cướp lương thực, cướp gia súc, cướp đàn bà con gái, trăm họ vô cùng khốn khổ. Quan Thái thú Liêu Tây của chúng tôi vô cùng lo lắng, muốn chỉnh đốn lại biên phòng, bảo vệ cương thổ, mấy lần dâng thư lên triều đình, xin cấp tiền cho làm, mà đức hoàng thượng ngài cứ lờ đi như không nghe thấy. Bỏ tiền ra để dựng ngự hoa viên, mà không chịu chỉnh đốn chút thành trì phòng vệ!

— Kỳ thực Đàn Thạch Hòe cũng không có gì đáng kể, chẳng qua chỉ là một tên tướng giặc Hồ không có mưu lược gì. Năm xưa, Trương Hoán, Đoàn Quýnh trấn giữ ngoài biên, hắn không dám vào vùng Hà Sóc đến nửa bước chân. - Tào Tháo than thở nói. - Nhưng hiện nay Trương lão tướng quân ốm nằm liệt giường, Đoàn Quýnh thì chỉ sáng về lợi tối về trí, kết bè phái với Vương Phủ, không còn ai có thể khiến người Tiên Ti phải khiếp sợ cả.

Trong đêm gió bấc ù ù thổi ấy, mọi người cùng ngồi quanh đống lửa, ai nấy nói ra những lo lắng buồn khổ của mình, không biết phương đông trời đã hửng sáng từ khi nào. Tào Tháo về phòng, đắp manh áo chợp mắt được một lúc, rồi trở dậy chuẩn bị hành lý.

Lúc ấy chợt Lâu Dị đi vào:

— Bẩm đại nhân, mấy kẻ bỏ trốn việc xây dựng ngự viên người Ký châu, xin được cùng đi với đại nhân. Giờ tính ra sao ạ?

Dù gì Tào Tháo cũng là mệnh quan triều đình, giờ cùng đi với bọn ăn mày há lại chẳng mất thể diện nhà quan? Nhưng việc đến nước này, người tùy hành quá ít, chẳng may gặp chuyện nguy hiểm thì biết xử trí làm sao, thêm mấy người đồng hành cũng là chuyện tốt. Tào Tháo liền bằng lòng chấp thuận.

Vừa ra cửa lại thấy người đàn bà bế con hôm qua, đang đứng khóc lóc.

— Ngươi làm sao thế?

— Bẩm, đứa con của nô tỳ tối qua vẫn còn bình thường, vậy mà bây giờ gọi không thấy tỉnh lại nữa rồi.

Tào Tháo đích thân bế lên xem sao. Đứa bé đã hai, ba tuổi, nhưng bị đói ăn không đủ no, nên thấy rõ cái đầu to tướng mà cơ thể còi cọc. Sờ thử lên trán nó, thấy nóng sốt hầm hập. Tào Tháo quay lại bảo mấy người tùy tòng:

— Đứa trẻ này ốm rồi, đưa mẹ con họ đến huyện thành, tìm một thầy lang xem xem thế nào.

— Bẩm đại nhân, thời gian không sớm nữa, chúng ta còn phải đi ạ.

— Vậy... - Tào Tháo thực sự cảm thương cho số phận của người đàn bà. Phu quân thì đã chết, bản thân thì tha hương lại còn bế theo đứa con bệnh tật thế này, làm sao có thể về đến quê nhà được? Nghĩ ngợi một lúc, Tào Tháo nói với bọn tùy tòng, - Hai người các ngươi ở lại, dẫn họ đi thăm bệnh, sau đó đánh xe đưa họ về Câu Thị. Làm mọi việc xong xuôi, hãy đến huyện Đốn Khâu.

— Dạ! - Hai người trong đám tùy tòng nhận lời.

— Gượm đã. Khi đến Câu Thị rồi, nếu thấy gia cảnh của họ khó khăn thì bán xe ngựa đi, lấy tiền bạc mà chu tế cho họ qua ngày cũng được.

Người đàn bà ấy thấy Tào Tháo sắp đặt như vậy, quỳ sụp xuống đất:

— Đa tạ đại nhân đã ban ơn! Nô tỳ đời này kiếp này xin ghi nhớ đại ân đại đức của ngài! - Rồi lại dập đầu xuống đất như bổ củi.

Tào Tháo cũng không tiện nói nhiều với người đàn bà đó, dẫn những người còn lại tiếp tục lên đường. Đến giờ thiếu mất một cỗ xe ngựa, hai người hầu, chỉ còn cách để Tào Tháo cưỡi ngựa, Lâu Dị dẫn mấy kẻ tị nạn đi theo sau, chỉ khốn khổ hai tên tùy tòng còn lại, đường dài lặn lội lại phải khiêng đôi côn ngũ sắc nặng chình chịch. Trời đông đất giá, một hàng người bước đi chậm chạp trên dịch lộ, may là đông người còn có kẻ nói người cười. Hai kẻ tùy tòng khiêng đôi gậy ngũ sắc cứ trêu đùa mãi:

— Các quan trong thiên hạ muốn làm được như đại nhân thế này cũng không phải dễ, ra khỏi cửa một ngày đã không còn xe nữa rồi!

Tào Tháo ngồi trên lưng ngựa cười ha hả, cũng chẳng để tâm đến.

Qua sông gặp nguy

Tào Tháo cùng tùy tòng lặn lội gian nan, đến ngày thứ bảy mới đi qua Trung Mâu. Thấy đi tiếp ngay phía trước là địa phận quận Trần Lưu của Duyện châu, Lâu Dị xin vào dịch trạm sớm, sắp đặt lương khô túi nước, hôm nay nghỉ ngơi sớm để ngày mai qua sông Hoàng Hà đi lên phía bắc cho kịp.

Sắp đặt đâu đấy xong xuôi, thấy trời vẫn còn sớm, Tào Tháo liền cùng mọi người ra ngoài thành tản bộ một vòng. Đi rồi mới phát hiện ra nhiều điều mới mẻ. Hóa ra bên ngoài thành Trung Mâu này, chả hiểu sao lại có nhiều lưu dân đến thế. Mà đám lưu dân này không giống đám lưu dân bình thường. Tào Tháo từng được Kiều Huyền kể cho nghe về những kẻ lưu dân, nên trong ấn tượng, đám lưu dân nhất định là quần áo lam lũ, ăn không đủ no. Nhưng những kẻ lưu dân này không phải như thế, họ có cái ăn cái mặc, chẳng khác gì những người dân bình thường, thậm chí còn có một số dù trướng, gậy gộc để tự bảo vệ mình.

Tào Tháo đang lấy làm lạ trong lòng, chợt thấy một tên trong đám chạy nạn đi theo mình, đột nhiên gọi to:

— Mã lão tam! Tại sao huynh lại ở đây?

Theo tiếng gọi của hắn, trong đám lưu dân có một kẻ độ tuổi trung niên nhảy ra:

— Tiểu tứ, tiểu ngũ! Chúng bay vẫn còn sống ư!

Tào Tháo thấy bọn chúng quen nhau, lại ngạc nhiên có nhiều người thế này sống cảnh màn trời chiếu đất ở ngoài thành, nên cũng đứng bên cạnh nghe họ trò chuyện. Hóa ra chúng là đồng hương, đều là đám dân phu đi xây dựng Tây Viên. Tên Mã lão tam ấy bỏ trốn trước, cứ tưởng rằng đời này không có cơ hội gặp lại nữa, không ngờ vẫn còn có thể gặp nhau ở ngoài thành Trung Mâu. Đợi mấy tên chạy nạn kia kể hết những chuyện đã gặp suốt dọc đường, tên Mã lão tam ấy cũng biết lễ nghĩa, vội vàng quỳ xuống trước mặt Tào Tháo:

— Đại nhân, ngài thật là bậc quan tốt có lòng từ bi. Khi xưa tiểu dân một mình trốn ra, phụ lòng mấy tiểu huynh đệ này, không ngờ ngài có thể cứu mạng bọn chúng, tiểu dân xin dập đầu tạ ơn ngài.

— Thương người già kẻ khó, là chuyện thường tình của con người ta, lão mau đứng lên đi!

Mã lão tam lại nói với mấy người kia:

— Ta thiết nghĩ, mấy đứa chúng bay cũng không nên gây phiền cho đại nhân nữa, cứ đi theo ta đi.

— Huynh đang đi đâu thế?

— Ta hiện giờ theo Thái Bình đạo, giờ đang theo họ du hành truyền đạo đây! Chúng bay đi theo ta, có nhập đạo hay không nhập đạo chưa cần nói đến, ít ra cũng có cái ăn cái uống, không nên gây thêm phiền phức cho Tào đại nhân nữa.

— Mấy người bọn ta đang muốn về quê.

— Chớ nói đến chuyện về quê nữa. Bây giờ tô thuế đã tăng thêm, những nhà đại hộ lại ra sức chiếm đoạt ruộng đất, chúng bay có về cũng không được sống tử tế đâu. Hơn nữa, chúng ta đều trốn chạy từ chỗ xây dựng Tây Viên về, nha môn sẽ đến hỏi đấy! Dù chúng bay có trốn được nạn này, sau rồi hoàng thượng muốn dựng thêm những Đông Viên, Nam Viên, Bắc Viên gì gì nữa thì làm thế

nào? Vẫn sẽ bắt chúng ta. Cứ đi theo ta đi, theo bậc Đại Hiền Lương Sư của Thái Bình đạo, cũng còn có miếng ăn. - Mã lão tam thao thao nói.

— Thái Bình đạo là cái gì? - Tào Tháo không đừng được hỏi chen vào.

— E là đại nhân làm quan ở Quan nội, chưa từng đi lại qua mạn Quan Đông? - Mã lão tam cười nói, - Hiện nay thế lực của Thái Bình đạo lớn lắm! Thái Bình đạo này là do Đại Hiền Lương Sư của chúng tôi là Trương Giác lập ra. Truyền chính đạo của Trung Hoàng Thái Nhất. Học đạo này rồi có thể không mắc tai mắc họa, ích thọ diên niên. Hiện nay người khắp tám châu: Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, chẳng ai không biết Thái Bình đạo. Đến giờ, tín đồ của đạo trong toàn thiên hạ chẳng dưới mười vạn, nhà nhà đều thờ cúng họa tượng của ngài Đại Hiền Lương Sư. Chúng tiểu dân là những người một lòng thành, được đi theo Đại Hiền Lương Sư chu du thiên hạ, truyền giáo khắp nơi. Nếu có thể được một lá bùa của ngài thì thật là phúc lớn bằng trời đấy!

— Tín đồ không dưới mười vạn! - Tào Tháo tấm tắc. - Ta cho là người đời ngu muội, Đại Hiền Lương Sư gì chứ, chẳng qua chỉ là một tên giang hồ lừa bịp biết chút phương thuật mà thôi.

— Ngài chớ nói vậy! Đại Hiền Lương Sư Trương Giác ấy thật là một bậc thần tiên sống. - Mã lão tam liến thoắng, thao thao bất tuyệt. - Ngài có thể điểm đá hóa vàng, rắc đậu thành binh, miệng nở hoa sen, đi mây về gió, xuống biển bắt rồng, vật đổ chín trâu, trộm nguyệt đổi nhật! - Lão ta vừa nói vừa làm điệu bộ mô phỏng.

— Lão kể rõ ràng như vậy, - Tào Tháo xua xua tay. - Những chuyện ấy lão đều đã từng chứng kiến chưa?

— Chưa từng chứng kiến. - Mã lão tam cúi đầu.

— Nếu chưa từng chứng kiến, sao còn nói hùng hồn thế?

— Đại Hiền Lương Sư sinh ra tướng mạo đã hùng vĩ, mình cao hơn trượng, mắt tựa sao sáng, mũi thẳng miệng rộng, răng trắng môi hồng, tai lớn buông rủ, râu đẹp mi dài, tiếng như chuông lớn... - Mã lão tam lại vừa nói vừa mô phỏng.

— Lão biết mặt ông ta?

— Không biết. - Mã lão tam lại cúi đầu.

Tào Tháo cảm thấy buồn cười:

— Nếu như lão chưa từng gặp ông ta, làm sao biết những điều ấy?

— Nghe nói thế thôi! Tiểu dân chưa từng gặp, nhưng trong chúng tiểu dân đã có người từng gặp. - Mã lão tam chỉ về phía đám lưu dân đằng sau lưng họ. - Đại Hiền Lương Sư đại ân đại đức, thương trời yêu người, hòa thiện với dân, cứu vớt dân đen...

— Lão đại ca! - Tào Tháo thấy lão ta khoa trương về Trương Giác mãi không thôi, vội cắt ngang. - Vị Đại Hiền Lương Sư này có ở trong đội ngũ kia không?

Mã lão tam lại cười bảo:

— Những đội truyền giáo thế này trong thiên hạ nhiều lắm, ngài làm sao lại có ở đây được?

— Thế sao lão lại tin điều này được?

— Tiểu dân đã được hưởng những điều tốt đẹp thiết thực từ Thái Bình đạo, không thể không tin theo! Năm ngoái tiểu dân từ Tây Viên trốn chạy ra ngoài, ăn mày dọc đường về được đến quê nhà, nào ngờ ruộng đất bị thổ hào chiếm mất. Nha môn lại sai người đến bắt, chỉ có cách lại chạy trốn khỏi gia hương, không có cái ăn, không có đồ uống, giữa đường lại bị dầm mưa một trận, thế là đổ bệnh nằm bên đường. Vừa hay đúng lúc vị đại truyền giáo Mã Nguyên Nghĩa của Thái Bình đạo dẫn đoàn truyền giáo đi qua, phát tâm từ bi cứu mạng của tiểu dân. Ông ấy còn viết mấy đạo bùa, đốt lên uống, chưa đến ba ngày bệnh quả nhiên tan hết. Ân đức cứu mạng đúng là bằng giời bằng bể, thế mà tiểu dân lại chẳng có tiền bạc cũng chẳng có tài cán gì, cầm bút không viết nổi tên mình, thế là liền bái ông ấy làm sư phụ, rồi sau này tiểu dân hiếu kính với ông ấy, cũng có thể coi là chút tâm ý của mình.

Tào Tháo chặc lưỡi nói:

— Ta thấy Thái Bình đạo này của mấy người không phải đơn giản đâu! Tự ý truyền giáo như thế, triều đình vẫn để mặc ư?

Mã lão tam trợn tròn mắt nhìn Tào Tháo:

— Chuyện này nào có phạm pháp gì! Nghe nói hoàng đế lão nhân gia đã biết từ lâu rồi, đại để cũng không sai người đến xem xét gì, lại còn nói Đại Hiền Lương Sư của chúng tiểu dân đã dẫn dắt người dân đi đến đường thiện thì còn có ai đến quản nữa? Ngay đến các hoạn quan trong cung cũng có người tin đạo này nữa là!

Câu nói ấy khiến Tào Tháo trầm tư suy nghĩ, lại thấy mấy người bọn họ bằng hữu cũ gặp nhau nói toàn thổ ngữ Ký châu, liền gọi Lâu Dị rồi hai người cùng về dịch trạm trước.

Lâu Dị thấy Tào Tháo suốt dọc đường cứ chau mày, buồn bã không nói gì, vội hỏi:

— Đại nhân, ngài có chuyện gì vậy?

— Ta đang nghĩ về chuyện của Thái Bình đạo này.

— Thái Bình đạo ấy, có lẽ cũng chẳng có gì là không tốt.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ngươi không hiểu hết lợi hại trong đó đâu. Chưa cần nói đến chuyện tên Trương Giác kia thực sự có tài cán hay chỉ dối trá, chỉ nghĩ về chuyện hắn có thể có nhiều tín đồ như vậy đã rất đáng sợ rồi. Tuy rằng họ đều là những người nghèo khổ không có tiền, nhưng người đông như vậy cũng sẽ có quyền lực. Quyền lực ấy càng lớn, càng không thể để mất được, tâm khí cũng theo đó mà nước lên thuyền lên. Năm xưa, vua Quang Vũ triều ta cũng chỉ là một người nghèo khổ, chí hướng chẳng qua chỉ muốn làm chức Chấp kim ngô, giành lấy một tước hầu mà thôi. Nhưng sau này thì sao? Làm Kinh lược Hà Bắc, thu gom ngựa đồng, cũng đã thỏa lòng lắm rồi! Lại quay lại chuyện này, bao nhiêu người dựa vào một người để có cơm ăn áo mặc, chỉ mong muốn người đó giàu sang phát đạt để người ta được vịn vây rồng, bám cánh phượng. Bốn chữ "Cưỡi hổ khó xuống" thật không sai chút nào, ngươi nói xem có phải là như vậy không?

Vẻ mặt hớn hở của Lâu Dị cũng trầm hẳn xuống.

— Ngươi thử nghĩ xem tên Trương Giác này. - Tào Tháo ý tứ sâu xa. - Kẻ bậc dưới thì dùng sức, kẻ bậc giữa thì dùng trí, kẻ bậc trên thì dùng người! Một tên dân đen rất bình thường mà có thể được lòng nhiều người như vậy, khắp một nẻo Quan Đông, các

châu Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, bao nhiêu người như vậy mà đều tôn sùng hắn, cứ như vậy liệu có được không? Năm xưa Hứa Thiều ở Cối Kê, nhiều lắm cũng chỉ được lòng người một huyện, mà hắn còn dám làm phản, ta thấy sớm muộn cũng có ngày Thái Bình đạo trở thành mối họa trong lòng triều ta! Đáng buồn là đương kim thiên tử không nghe lời trung ngôn, vẫn chưa coi chuyện Trương Giác là việc lớn. Ngươi nhìn xem đội ngũ của những kẻ lưu dân kia xem, đều đã đến sát Duyện châu rồi, nếu bọn chúng thật sự muốn làm phản thì làm cách nào có thể dẹp yên?

Lâu Dị nói vẻ suy nghĩ:

— Tiểu nhân không rõ chuyện này, nhưng tiểu nhân hiểu rõ không dễ gì đánh được.

— Đúng vậy! Người Khương ở Tây Lương không ngừng gây rối, nay Tiên Ti lại quấy rối biên giới phía bắc, nếu trong Trung Nguyên lại có phản nghịch thì giang sơn Đại Hán sẽ nguy to! - Tào Tháo than thở nói. - Đáng tiếc giờ đây ta đang trên đường ra nhận chức ở bên ngoài, không thể dâng tấu lên triều đình về chuyện này. - Nói đến đó, Tào Tháo chợt cảm thấy mình quá tự phụ, nếu luận về tư cách, những vị đại thần chức vị cao hơn lẽ nào chưa từng nói đến chuyện này, nhưng lời họ nói hoàng thượng đều coi như gió thoảng ngoài tai, mình chỉ là một chức huyện lệnh cỏn con há có thể làm được?

— Đại nhân, lão bách tính đi theo Trương Giác chẳng qua chỉ vì miếng cơm ăn manh áo mặc, nếu mọi người có thể an cư lạc nghiệp thì ai còn theo ông ta bỏ quê quán, lang thang khắp nơi như thế?

— Phải rồi! - Tào Tháo cảm thấy có lý. - Đợi khi ta đến huyện Đốn Khâu, nhất định sẽ để cho dân chúng có được những ngày yên ổn. Cũng chỉ mong mấy kẻ xin ăn kia chưa dấn chân sâu vào vũng bùn, cứ theo ta đến huyện Đốn Khâu, lo gì ta không tìm được cho họ một kế sinh nhai ở trong nha môn chứ?

Lâu Dị lại không lạc quan lắm:

— Việc này cũng khó nói, họ đều là những người cùng khổ ở một nơi, vẫn có mong muốn được ở cùng nhau. Hơn nữa Thái Bình đạo hiện nay có thể cho họ cái ăn cái uống, cũng có thể cho họ sống

cùng nhau ở một nơi, bách tính chẳng cần biết ai làm chúa! Chỉ cần ai cho họ đường sống, ai cho họ được sống những ngày tốt đẹp thì họ sẽ làm cho người đó thôi!

Tào Tháo không ngăn được, lắc lắc đầu:

— Ta ít phải chịu khổ, nên vẫn chưa hiểu hết lòng dân vậy!

Quả nhiên, đến tối mấy người chạy nạn ấy về đến dịch quán, đều nói muốn theo bọn Mã lão tam và cảm tạ Tào Tháo đã cho đi theo suốt dọc đường. Tào Tháo cũng không tiện ngăn cản, liền cho họ được tùy ý.

Sáng sớm hôm sau, những người chạy nạn đến trước mặt Tào Tháo dập đầu, rơi lệ mà từ biệt. Đoàn lưu dân đi xuống phía nam, Tào Tháo với ba tên tùy tòng tiếp tục đi lên phía bắc. Rời khỏi Trung Mâu, đi về phía tây bắc nửa ngày thì đến bến Cổ Độ ở sông Hoàng Hà.

Dòng sông tĩnh lặng như tờ hơi lạnh bốc lên nghi ngút, những chiếc thuyền nhỏ rải rác làm vỡ lớp băng mỏng, gió bắc thổi từng cơn nhưng sóng không hề gợn trên mặt sông, những người qua sông run rẩy kéo kín y sam bó sát lấy mình. Đây là lần đầu tiên Tào Tháo đi lên vùng đất Hà Sóc phía bắc, không biết rằng Hoàng Hà lại cũng có thể bị đóng băng, cảm thấy vô cùng lạ lùng.

Lâu Dị vội vàng giải thích:

— Đại nhân chưa từng qua Hà Bắc, vùng này bốn mùa rõ rệt, mùa đông lạnh hơn vùng Quan Trung rất nhiều. Đất đai đóng băng lại rắn cấc, ngay đến mũi cuốc chim cũng không cắm nổi xuống. Trời quá lạnh, hơn nữa sông ở khúc này lại chảy về phía tây bắc, cho nên năm nào dịp này cũng đều đóng băng. Năm nay như thế này vẫn còn tốt đấy, tiểu nhân nghe những người già trong nhà nói, những năm lạnh nhất, trên mặt băng đóng người ta còn có thể đi lại được.

Tào Tháo gật đầu mãi:

— Chưa đến chỗ nào u mê chỗ đó, mười chỗ chưa đến chín chỗ chẳng tường. Nếu chỉ ở kinh sư, làm sao có thể biết được phong tục ở chốn này? Chả trách khi ta nói từ Mạnh Tân đổi lên thuyền đi

đường thủy, ngươi cứ can ngăn, hóa ra ngươi đã nghĩ đến chuyện sông Hoàng Hà bị đóng băng!

— Bẩm đại nhân, từ giờ trở đi chúng ta bắt đầu đi vào đất Hà Bắc rồi. Phong tục dân gian ở đó không như ở đây. Ít có những người quyền quý hay những kẻ đọc sách, chỉ có dân nghèo khổ cùng với bọn thổ hào là nhiều. Chúng ta có ít người, phải lưu tâm hơn mới được.

— Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn, - Đã mang trọng trách trên người, ngại gì mà không xông pha một phen? Đất Yên, Triệu nhiều nghĩa sĩ, nhớ chuyện xưa Nhạc Nghị cầm quân phá thành nước Tề, Lý Mục quân ít mà chống lại giặc mạnh, Lạn Tương Như dọa Tần Vương ở Thằng Trì, Công Tôn Long giỏi biện luận vào được hùng quan. Những người đó chẳng phải đều là những kẻ hùng tài nghĩa hiệp ở Hà Bắc ư? Chúng ta qua sông nào!

Cổ Độ hoang vu, không có thuyền lớn, chỉ có thuyền nhỏ của những người qua sông bình thường, nên phải chia ra đi trên hai thuyền. Lâu Dị dắt ngựa, đeo theo đôi côn ngũ sắc lớn qua sông trước, hai người tùy tòng đi theo Tào Tháo phía sau. Con thuyền nhỏ chở theo Tào Tháo lắc lư chậm chạp xuyên màn hơi lạnh mà đi, trên mặt sông gió bắc thổi ù ù làm mui thuyền cuốn lên thật cao. Tào Mạnh Đức ngắm nhìn vùng đất Hà Bắc rộng lớn, chợt thấy hứng khởi, đứng lên mạn thuyền làm một bài thơ rằng:

Xóm thôn đã khác, Hà Bắc đông hàn.

Băng tan trôi nổi, thuyền bè khó khăn.

Đất cứng khôn dùi, cây cỏ tuyết tràn.

Nước ngưng chẳng chảy, băng cứng khó đi.

Sĩ ẩn nghèo hèn; dũng hiệp đáng gì.

Lòng thường oán than, buồn bực sầu bi.

Thực may biết bao! Ngâm vịnh chí khí.

Ngâm thơ vượt Hoàng Hà cũng được coi là nhã sự hàng đầu, tâm tư Tào Tháo vô cùng thư thái. Lâu Dị thấy hai tên tùy tòng cũng nhàn rỗi, liền đem hành lý giao cả cho họ, còn mình tự vác đôi côn lớn. Đoàn người không kịp dừng lại ăn uống gì, phải tranh thủ khi trời sáng nhanh chóng đến dịch trạm huyện Phong Khâu.

Hai tên tùy tòng ấy cũng lần đầu tiên vượt Hoàng Hà, lúc này không phải mang vác nặng nhọc gì, cũng được thoải mái nói đủ chuyện trên trời dưới biển với Tào Tháo.

Nào ngờ còn chưa đi được quá mười dặm, đến một con đường nhỏ trên đồi hoang, chợt nghe một loạt tiếng hò hét, từ sau đồi xông ra hơn hai chục gã đại hán, tên nào tên nấy mặc áo bông rách, tay cầm đao, cầm gậy.

— Mấy kẻ đi đường! Để tất cả hành lý tiền bạc lại! - Gã vai rộng eo tròn cầm đầu là một tên mặt mũi đen thui, tay cầm một cây gậy lớn.

— Các ngươi là ai, giữa ban ngày ban mặt cũng dám làm chuyện tày trời như vậy, không sợ vương pháp ư? - Tào Tháo quát hỏi.

— Vương pháp là cái gì? Luật lệ là cái gì? - Tên mặt đen cười nhạt. - Mảnh đồi này là của ta!

— To gan! Dám đe dọa đại nhân của ta, các ngươi không muốn giữ cái đầu nữa ư? - Lâu Dị cũng quát.

— Chớ ăn nói hàm hồ, kẻ làm quan dù chỉ một chân công tào xoàng cũng ngồi xe đi, có kẻ hầu người hạ, chứ có ai cưỡi ngựa đi không?

— Đại nhân của chúng ta là quan huyện lệnh huyện Đốn Khâu, trên đường nhận chức đi ngang qua đây. - Lâu Dị vốn xuất thân là kẻ cùng khổ ở quê, nên hiểu rất rõ quy tắc của những kẻ này. - Đại nhân của chúng ta là bậc quan thanh liêm, ta khuyên các ngươi nên nhanh chóng dẹp đường, tránh để mất đi hòa khí. Các ngươi nếu dám cướp đoạt, đến khi đại nhân ta nhận chức, sai quân binh về gông cổ các ngươi lên nha môn, đánh đàn phạt trượng, đến khi ấy các ngươi có nghĩ lại cũng không còn đường lui đâu!

— Ha ha ha... - Tên mặt đen cười lớn. - Khẩu khí lớn quá nhỉ, ngươi định dọa ai? Mặc cho là huyện lệnh thực hay giả thì Đốn

Khâu, Phong Khâu cách nhau cũng rất xa, các ngươi không quản nổi ta đâu! Lũ nhạn lẻ, cừu bông các ngươi, muốn giết là ta giết! Thế nào? Muốn nộp tiền hay muốn mất mạng?

Tào Tháo thấy tên này vô cùng hung hãn, người hắn dẫn theo cũng không ít, chắc chắn không dễ gì đánh lại được. Quay nhìn xem những người đi cùng mình, chỉ có Lâu Dị có thể trông cậy được, còn hai người trưởng tùy kia, chân đã run như cầy sấy, biết rằng giặc đông mà mình ít không cân xứng, chắc chắn lành ít dữ nhiều. Lại nghe Lâu Dị nói một hồi mà không thuyết phục được tên kia, bèn lấy thế lực ra để đe nẹt chúng:

— Lũ giặc to gan! Bản quan là Tào Tháo, nhi tử của Tào đại nhân là quan cửu khanh đương triều, chúng bay đứa nào dám động vào? Nếu vẫn còn mê muội không biết, ta trở về bẩm báo lão gia, lập tức sẽ có đại binh đến bắt, giết hết cả nhà chúng bay!

Không ngờ tên kia càng nổi xung:

— Không nhắc đến lão Tào Tung ấy thì thôi, còn đã nói tới tên tham quan vô sỉ đó thì ta sẽ phải giết ngươi! Ta biết ngươi họ Tào, chứ đại côn trong tay ta không biết ngươi họ Tào. - Nói xong liền vung đại côn trong tay. - Không phí lời nữa, cướp lấy!

Hắn vừa ra lệnh, cả lũ bèn tên nào tên nấy vung khí giới trong tay mình mà xông cả lên. Hai người trưởng tùy thấy vậy, cũng không để ý đến Tào Tháo nữa, co cẳng chạy biến. Chỉ có Lâu Dị thấy tình hình như vậy, bèn lựa thế vung đôi côn ngũ sắc bảo vệ trước ngựa của Tào Tháo. Cũng nhờ Lâu Dị tay to, sức khỏe hơn người, hai cây côn gỗ mà mỗi tay cầm một cây múa tít lên. Bọn cướp mới đến gần phía trước liền bị đánh ngã luôn mấy tên, những tên còn lại không dám xông lên nữa, tay cầm vũ khí, đứng vây thành một vòng lớn, quây kín Tào Tháo và Lâu Dị ở trong.

Quân không có kẻ cầm đầu thì không có dũng khí, nhất là toán quân ô hợp như thế. Một tên cướp cầm đao thấy cả bọn sợ đánh nhau, bèn tự múa cây đao lớn nhảy ra trước tiên, giơ đao chém về phía Lâu Dị. Lâu Dị vội vung côn ngũ sắc đỡ lại, rốt cuộc cây côn dài nên tên ác tặc ấy không thể xông lên được, nhưng những tên cướp khác thấy thế liền nhất tề ra tay.

Hai cây đại côn của Lâu Dị múa lượn lên trên rồi lại xuống dưới. Tào Tháo cũng rút cây Thanh Cang kiếm cầm tay, không cần biết phải trái, cứ thế chém bừa. Toán cướp đó tuy đông, nhưng cũng đều là những tên chẳng có bản lĩnh gì. Nên nhờ cây đại côn của Lâu Dị múa kín đến gió không thấu mưa không lọt, lại có cây Thanh Cang kiếm của Tào Mạnh Đức là bảo kiếm xưa nay, nên chúng cũng không dễ dàng có được ưu thế gì. Bên này cây đại côn quật vào tên nào là tên ấy đổ gục, bên kia bảo kiếm xanh lóe chém vào đâu, dù gậy gỗ, hay đao kiếm cũng đều gãy, nên bọn chúng càng đánh càng nhọc sức.

Tên mặt đen cầm đầu thấy đánh Lâu Dị không nổi, bỗng quay đầu xông lại vung gậy đánh về phía Tào Tháo. Tào Tháo đã nóng mắt từ lâu, cũng không cần biết bọn giặc ấy ở đâu ra, giữ chắc cương ngựa, rút Thanh Cang kiếm, chém bừa khắp trên dưới phải trái, chỉ sợ bọn chúng làm ngựa bị thương. Cây côn của tên kia va chạm với kiếm của Tào Tháo liền bị gãy đôi, nhưng dư lực vẫn còn, nửa cây gậy quật mạnh vào đùi trái của Tào Tháo. Con ngựa chưa từng qua chiến trận, lúc này đã thấy sợ hãi, Tào Tháo đỡ chỗ bị đau, nên không giữ nổi nó nữa, bốn vó ngựa đạp lung tung, vừa chạy vừa nhảy lên.

Lâu Dị thấy chủ nhân gặp nguy hiểm, cũng không để ý đến sau lưng mình đang có bọn cầm gậy nghênh chiến, đánh thẳng một gậy vào lưng tên mặt đen. Cú đánh làm tên kia loạng choạng, còn chưa kịp ngẩng đầu lên thì thanh kiếm của Tào Tháo đã vụt tới nơi. Chớp mắt tối tăm mặt mũi, tai bên trái cùng một mảng tóc lớn cùng da đầu của hắn đã bị phạt mất!

— Á... - Tên mặt đen đau đớn kêu gào thảm thiết, bọn cướp cũng không dám đánh thêm nữa, vứt hết vũ khí trong tay xuống, đến bảo vệ cho tên kia rồi cùng kéo nhau chạy đi.

Tào Tháo, Lâu Dị thấy bọn chúng đi rồi cũng không dám chậm trễ, sợ rằng lát nữa bọn cướp sẽ kéo đến đông hơn, vội vàng người thúc ngựa, người chạy bộ, chạy gấp về phía tây bắc. Đến khi chạy được hai dặm, chủ tớ hai người đã mệt đứt hơi, mới dừng lại nghỉ một lát.

Tào Tháo thấy Lâu Dị mệt đến mồ hôi ướt đầm, mà trời lạnh quá, e rằng đổ bệnh mất, vội cởi áo ngoài cho Lâu Dị mặc. Khi đó mới phát hiện, áo ngoài đã bị chém rách một miếng lớn dài tới gần hai thước, bỗng nhiên sởn tóc gáy. Định xuống ngựa tự tay mặc cho Lâu Dị, lại thấy chân trái bị đánh đau quá, không thể nhấc lên nổi nữa.

— Xin đại nhân chớ xuống ngựa! - Lâu Dị nhận tấm áo khoác đã rách, choàng lấy. - Nếu đại nhân xuống ngựa, chẳng may bây giờ lũ cướp đuổi đến nơi thì chúng ta không xong đâu!

— Ôi cha! Hai tên tiểu tử kia chạy đi đâu rồi?

— Bọn chúng đã mang theo hành lý của đại nhân chạy từ lâu rồi.

— Chúng ta thử đi tìm chúng xem.

— Đại nhân thật tốt bụng. - Lâu Dị có vẻ bực tức. - Hai tên ấy thấy chúng ta bị vây, nào có nghĩ chúng ta có thể sống sót được? Trong túi hành trang lại có tiền bạc, bọn chúng chắc chắn đã lấy tiền bạc trốn về quê rồi, quan tâm gì chúng ta sống chết thế nào nữa!

— Ôi! - Tào Tháo buồn bã. - Tình người bạc bẽo như thế đấy!

— Đại nhân đúng là không hiểu nhân tình thế thái! Suốt dọc đường đi bao nhiêu vất vả, nhưng tiểu nhân trước sau vẫn tự mình khoác túi tiền, để cho chúng khiêng gậy, chỉ sợ bọn chúng giở trò này ra. Rốt cuộc nhất thời tốt bụng, thế là bị bọn chúng cuỗm mất, giờ chúng ta chẳng còn tiền bạc gì cả rồi!

— Cũng chẳng sao. - Tào Tháo vừa nói vừa lấy chiếc ấn huyện lệnh trong người ra. - Ấn quan vẫn còn đây, dù có sao cũng giải quyết được hết! Các trạm quan dịch căn cứ vào quan ấn và văn thư mà cung cấp lương ăn chỗ ở, chúng ta mau đến dịch trạm huyện Phong Khâu, rồi tính tiếp. Chỗ này không nên ở lại lâu, đi mau! Đi mau nào!

Chủ tớ hai người không kịp nghỉ cho lại sức, vội tiếp tục đi về hướng tây bắc. Cũng bởi lúc ấy trong lòng sợ hãi, không xem kỹ đường đi, thành thử đi vòng qua huyện Phong Khâu lúc nào mà không hề hay biết. Trông thấy khi nãy còn lác đác có nhà dân, thế mà giờ càng đi càng thấy hoang vu, đến lúc nhận ra sai đường thì đã muộn rồi. Trời chợt tối sầm, đen như mực, sấm nổi lên ì ầm,

những bông tuyết trắng như lông ngỗng bắt đầu rơi xuống. Tiến về phía trước còn cách thành Trường Viên tám mươi dặm, ở sau lưng thì đã đi quá huyện Phong Khâu ba mươi dặm, quang cảnh hoang vu không có một làn khói, chỉ toàn một màu cỏ khô, thời giờ cứ ngày càng muộn, tương lai một đêm không có chỗ trú chân đã hiện ra trước mắt.

Tuyết càng rơi càng lớn, chẳng lâu sau đã ngập móng ngựa, trời vừa xẩm tối, gió bắc lại ù ù nổi lên, nếu phải qua đêm ở nơi đồng không mông quạnh này, tất sẽ chết cóng. Chủ tớ hai người không biết phải làm thế nào, một người vác gậy, một người chịu đau do vết thương cưỡi trên lưng ngựa, thật chẳng khác nào phải chịu hình phạt dưới địa ngục.

Từ sáng sớm Tào Tháo đã rời khỏi huyện Trung Mâu, dãi gió dầm tuyết vất vả đến canh khuya, cả ngày lại không có giọt nước hạt cơm nào vào bụng, đùi lại bị đánh một gậy, tất nhiên là mệt mỏi đến kiệt sức. Bỗng lại nhớ đến cảnh dân chúng phải hoạn nạn, bọn cướp chặn đường, tùy tòng bỏ đi, trong lòng vô cùng buồn bực. Miệng thấy khát, Tào Tháo đưa tay tìm túi nước cũng không thấy đâu cả, chỉ còn cách tiện tay bốc một nắm tuyết trên yên ngựa đưa lên miệng. Nhất thời, cảm thấy lạnh buốt tâm can, người chao đảo như sàng gạo, trời đất quay cuồng, chân bị thương vừa đau vừa buốt, mắt hoa lên đầy những sao, rồi mấy giây sau chợt ngã nhào từ trên lưng ngựa xuống đất, sau đó thì không còn biết gì nữa...

Gặp hiền nhân tại vườn dâu

Chẳng biết ngất đi đã bao lâu, lúc này Tào Tháo mới dần tỉnh lại. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, Tào Tháo chập chờn nhớ lại mình đang cùng Lâu Dị chống chọi với đêm mưa tuyết giữa cánh đồng hoang vu:

— Lâu Dị...

— Tỉnh rồi! Tỉnh rồi! - Xuất hiện trước mặt không phải Lâu Dị mà là một ông lão mặt mũi nhăn nheo, râu tóc bạc trắng.

— Ông...

— Chớ động đậy! Ngài còn yếu lắm. Người đầy tớ kia của ngài không sao cả! - Vừa nói ông lão vừa chỉ ra phía sau lưng. - Người đầy tớ của ngài cũng gớm thật. Vừa vác hai cây đại côn, lại ôm theo ngài kêu khóc, thiếu chút nữa khiến cái nhà nát này của lão đổ sụp đấy!

Tào Tháo khi ấy mới dụi mắt định thần nhìn kỹ, chỉ thấy đây là một gian lều cỏ, nhưng sắp đặt vô cùng gọn gàng sạch sẽ. Do trời lạnh, nên các cửa sổ đều đóng kín, giữa nền đất đốt một chậu than, cách đó không xa còn một chiếc giường nữa, Lâu Dị đang nằm ngáy vang như sấm trên đó, ngay bên người vẫn là cặp đại côn ngũ sắc. Khi ấy Tào Tháo mới thở phào một hơi, nhưng đầu óc vẫn nặng như đá đeo, lại nằm vật ra giường, phì phò nói:

— Đa tạ ơn cứu mạng của lão trượng!

— Không cần nói nhiều như vậy, chỉ là ngài ngã ở mép vườn dâu nhà lão ấy mà. - Lão trượng cười. - Bệnh tình của ngài cần phải tĩnh dưỡng, ngài cứ nghỉ ngơi cho khỏe! Có chuyện gì đợi đến khi ngài khỏe rồi hãy nói.

Vừa lúc ấy, một tiểu nha đầu chừng bảy, tám tuổi bưng thuốc đi vào, trông thấy Tào Tháo đã tỉnh, nha đầu cười hớn hở nhìn nhìn rồi nói:

— Đại ca ca, huynh thật là gan, ngủ một giấc dài đến ba ngày rồi đấy!

— Ba ngày!? - Tào Tháo kinh ngạc.

— Hoàn nhi, con không được nói thế. - Ông lão thuận tay đón bát thuốc từ tay nha đầu, thổi qua cho nguội, bảo, - Tính cả tối hôm đó nữa thì ngài đã hôn mê ba ngày ba đêm rồi! Ngài mau uống thuốc đi.

Tào Tháo gắng gượng ngỏng đầu dậy, dốc hết bát thuốc vừa tanh vừa đắng vào miệng, nằm yên xuống rồi lại hỏi:

— Lão trượng, ngài tinh thông y thuật nữa ư?

— Cũng biết sơ sơ một ít! - Ông lão vuốt râu. - Lão thấy, bệnh tình của ngài không chỉ là do đói rét và bị thương mà dường như còn bởi từ khí mà ra.

Tào Tháo gật gật đầu.

— Thế này đi, trước hết ngài hãy tĩnh dưỡng cho khỏe lại, đợi sức khỏe khôi phục rồi, lão phu sẽ trò chuyện với ngài một phen. - Nói xong, ông lão cầm chiếc bát không, dắt theo nha đầu Hoàn nhi đi ra khỏi cửa.

Tĩnh dưỡng như vậy thêm một ngày nữa, hết thuốc thang, lại ăn uống, Tào Tháo dần khôi phục và có thêm được chút khí lực, đã có thể đứng dậy đi lại được. Thấy sức khỏe đã tốt lên, Tào Tháo trong lòng vui vẻ, khi đó mới cảm thấy đường đột, vội hỏi danh tính ông lão.

— Lão phu là Quách Cảnh Đồ. - Ông lão vuốt vuốt râu đáp.

— Ôi!? - Tào Tháo giật mình, vội vã hành lễ bái yết.

Vị tiên sinh Quách Cảnh Đồ này chính là bậc danh sĩ mà người người truyền tụng năm xưa. Luận về tiếng tăm hiển hách thì đã có từ thời Hiếu Thuận hoàng đế khi xưa. Giá như tổ phụ Tào Đằng còn sống, có lẽ cũng còn kém ông lão vài tuổi.

— Ngài biết lão phu ư? - Quách Cảnh Đồ đỡ Tào Tháo dậy.

— Vãn sinh từng nghe phụ thân nhắc đến tên ngài, lão ngài là bậc hiền sĩ tiếng tăm hiển hách ạ!

Quách Cảnh Đồ cười nói:

— Gần bốn mươi năm nay đã không còn ai nhắc đến nữa rồi. Nay ta chỉ là một ông lão quê mùa sống nhàn cư ở vườn dâu mà thôi.

— Lão ngài năm xưa từng được Hiếu Thuận hoàng đế cho vời ra, lại có tiếng là bậc hiền nhân, nếu ngài chịu ra làm quan, e là nhị vị Viên, Dương đều không sánh kịp. Ngài tuyệt không thể thua kém mấy vị lão thần Trần Phồn, Hồ Quảng, Văn Nhân Tập vậy.

— Đều chỉ là mây khói thoảng qua thôi mà! - Quách Cảnh Đồ lắc lắc đầu, lại cầm y phục mà Tào Tháo thay ra tới. - Ngài là Tào Tháo, làm huyện lệnh Đốn Khâu?

— Chính là kẻ bất tài này, nhưng vãn sinh còn chưa đến nhận chức. - Tào Tháo lại thi lễ lần nữa.

— Ừ. Trong đời này, lão phu có thể lại gặp được những vị quan thanh liêm như ngài, cũng xem như được an ủi ít nhiều.

— Chẳng dám giấu gì lão tiền bối. - Tào Tháo đỏ mặt. - Vãn sinh mang theo nỗi oán giận mà rời kinh, cho nên chưa kịp chiêu tập nhiều gia nhân hơn nữa, nhưng cũng có một chiếc xe và năm người hầu. Đến huyện Yển Sư đã đem xe ngựa ra tặng cho một người phụ nữ ly hương. Trên đường từ Củng huyện đến Huỳnh Dương lại đem quần áo lương thực ra chu tế cho những người chạy loạn. Vượt qua Hoàng Hà lại gặp bọn cướp chặn đường, hai tên tùy tòng mang theo hành lý chạy trốn mất, rồi bị nhầm đường không vào được dịch trạm Phong Khâu, vừa đói vừa rét lội tuyết mới rơi vào cơ sự thế này.

— Ha ha ha... Thật là ly kỳ.

— Vãn sinh thực chẳng hiểu thế sự, khiến lão tiền bối phải cười chê.

— Không hiểu thế sự thì có gì không tốt đâu? - Quách Cảnh Đồ xua tay. - Người trong thiên hạ đều tâm cơ thận trọng, nào biết rằng những người tâm địa thuần phác mới có thể làm được việc lớn. Khi xưa Chu Á Phu chặn vương giá ở doanh Tế Liễu, Đặng Vũ đuổi vua Quang Vũ ở Nghiệp Thành, những người tầm thường chẳng cũng cho rằng họ là ngốc nghếch ư? Cứ theo bẩm tính mà làm mới là bậc trượng phu thực sự!

“Câu nói này thật giống câu Kiều công nói”, Tào Tháo thầm nghĩ như thế.

Quách Cảnh Đồ lại hỏi:

— Ngài tuổi còn trẻ, không biết vì chuyện gì mà mang buồn bực trong lòng?

Tào Tháo thở dài, liền mang chuyện dâng sớ đàn hặc, rồi bị bọn Tào Tiết ngoài mặt thì khen, mà bên trong ngầm hại, giữa tiết đông hàn rét buốt bị buộc phải rời kinh, tất cả đều kể hết lại một lượt.

Quách Cảnh Đồ vừa nghe vừa không ngừng gật đầu, cuối cùng ông nói:

— Chàng trai trẻ, ngài việc gì phải khổ não về chuyện đó. Ở kinh thì làm sao? Ở ngoài thì làm sao? Đã là dấn thân vào đường sĩ hoạn, có chí tạo phúc cho dân thì việc gì phải so đo thân mình ở chốn nào?

— Lão tiền bối giáo huấn rất phải! Vãn bối làm quan vốn chỉ cầu được ở chức cao, mưu dành tiếng tăm một phen. Bây giờ nghĩ lại thật là sai lầm. Mấy ngày hôm nay, suốt dọc đường đi, mắt thấy tai nghe toàn những chuyện đáng sợ, mới hiểu rõ sự khốn khổ của muôn dân, nỗi sai lầm của nhân thế, hóa ra vãn bối xưa nay hiểu biết rất hạn hẹp! - Tào Tháo ngượng ngùng nói.

— Ngài có thể nhìn ra được điều đó là rất tốt rồi, ngày sau sửa chữa sai lầm làm lại từ đầu thì sẽ đúng thôi.

— Nhưng nỗi sầu khổ của vãn sinh thực sự không phải ở điều đó.

— Ồ?

— Lão tiền bối có biết thân thế của vãn sinh chăng? - Tào Tháo biết ông lão đã nhìn thấy con dấu huyện lệnh, nghĩ rằng ông nhất định cũng đã xem qua văn thư quan phòng.

— Lão phu vẫn chưa biết.

Phải rồi! Ông lão cả đời là kẻ sĩ hiền minh, làm sao có chuyện đọc vụng văn thư của người khác chứ? Tào Tháo nói gãy gọn:

— Tổ phụ của vãn sinh là quan Đại Trưởng thu tiền triều. - Tào Tháo không tiện nói thẳng tên húy của tổ phụ mình.

— Ngài họ Tào... À! Ta biết rồi... biết rồi... - Đôi mắt Quách Cảnh Đồ sáng lên, ông vốn là kẻ sĩ nổi danh dưới thời Hiếu Thuận hoàng đế, tất nhiên là biết rõ Tào Đằng. - Ngài là hậu duệ của Tào Quý Hưng.

— Vãn bối bất tài. Đó chính là tổ phụ của vãn bối ạ.

Quách Cảnh Đồ gật gật đầu, không ngăn được thở dài một tiếng.

— Gia phụ hiện giữ chức Đại hồng lô, trong tộc còn có hai vị thúc phụ, một người là Thượng thư đương triều, một người là Trường Thủy hiệu úy thuộc Bắc quân...

Quách Cảnh Đồ ẩn cư mấy chục năm, lại ở mãi quê nhà xa xôi, chỉ có thể nhớ được lão hoạn quan Tào Đằng, chứ không biết được Tào Tung, Tào Đỉnh, Tào Xí, nhưng nghe thấy gia thế như vậy đã biết được gốc rễ căn cơ sâu xa. Lại thấy Tào Tháo sắc mặt có vẻ khó xử, ông nghi hoặc hỏi:

— Ngài có chuyện gì khó nói ư?

Tào Tháo cắn răng thưa:

— Thật không dám giấu giếm tiền bối, gia phụ cùng các vị thúc phụ ở trong triều đều vào hùa với đám hoạn quan, bị các bậc sĩ nhân oán ghét. Gia tộc chấn hưng nhưng không giữ được chữ đức, thực là chuyện đáng sỉ nhục...

Quách Cảnh Đồ cười gượng một tiếng:

— Nhà ngài nhờ hoạn quan mà lên, nhưng ngược lại ngài lại đàn hặc hoạn quan, cũng có thể coi là làm ngược thói nhà!

— Quả vậy, nhưng... - Tào Tháo lại thở dài. - Từ khi vãn bối ra làm quan đến nay, tuy cũng có thể coi là trong sạch nhưng truy nguyên gốc rễ cũng đều là nhờ thế lực của hoạn quan. Làm Lạc Dương bắc bộ úy, đánh chết thúc thúc của sủng thần, nói lại cũng là nhờ được phụ thân, thúc thúc bảo vệ. Thực xấu hổ vô cùng! - Tào Tháo thuận miệng đem những lời giáo huấn của Tào Tung với mình trước khi rời khỏi kinh thành nói hết lại một lượt.

Nào hay sau khi nói xong những lời ấy, Quách Cảnh Đồ ngẩng đầu cười lớn:

— Ha ha ha... Ha ha ha...

— Phải chăng lão tiên sinh cười vãn bối là giống xấu xa nhà hoạn quan, những chuyện trên đường sĩ hoạn thối tha không thể ngửi được?

— Không phải! Không phải! Ha ha ha...

— Vậy ngài cười gì?

— Ta cười thời vận tốt mà ngài bẩm sinh đã có.

— Thời vận tốt? - Tào Tháo cảm thấy thật khó hiểu.

— Đúng! Thời vận tốt. - Quách Cảnh Đồ ngưng tiếng cười. - Nếu lão đầu ta có gia thế như ngài, hà tất còn ở nơi này trồng dâu qua ngày ư!

— Nếu lão tiền bối đã nói tốt, vãn sinh tất nhiên không dám tranh cãi, nhưng thực sự vãn sinh không hiểu vì sao, xin tiền bối nói cho được rõ ạ.

— Được! Ngài nghe ta nói đây. Khổng Tử nói: “Ba năm không đổi con đường của cha, có thể coi là có hiếu vậy.” Câu ấy thực ra chỉ đúng một nửa. - Quách Cảnh Đồ nghiêm sắc mặt nói. - Ấy là phải xem xem con đường của phụ thân mình có thuận theo lòng dân ý trời hay không. Tổ phụ của ngài vốn rất tốt, trừ chuyện có vết nhơ trong việc sách lập tiên đế ra, còn lại tất cả chuyện khác, tuy là hoạn quan nhưng ông ấy cũng có thể được coi là lương sĩ. Nhưng đời sau không thể nắm được chính đạo đó nữa, mới dẫn đến thanh danh mai một. Ngài nói trong hai năm ngài làm quan, không né tránh quyền quý, đánh cả quyền thần, là dựa vào sự bảo vệ của phụ thân, thúc thúc. Vậy tại sao ngài không thử nghĩ lại xem sao?

— Nghĩ lại?

— Nếu ngài đã được phụ thân, thúc thúc bảo vệ, vậy vì sao không nhân cơ hội tốt ấy, làm nhiều việc thiện nghĩa cử? Con người ta không thể thay đổi việc mình được sinh ra, nhưng vẫn có thể làm theo những gì mình muốn cơ mà! Ngài hãy mượn thế lực của phụ thân, thúc thúc, mà đấu tranh nhiều hơn nữa với bọn giặc thiến kia, tạo phúc hơn nữa cho muôn dân, há chẳng tốt lắm sao? Lại nữa, ngài có căn cơ, có chỗ dựa, ngài chỉ mới biết không thể mượn tay họ để làm điều ác, mà không biết có thể dựa vào họ để làm điều thiện. Trách nào ngài đi xa ngàn dặm vẫn còn phải mang theo đôi côn làm vất vả bao nhiêu người. Thật tối tăm, ngu độn!

Tào Tháo bỗng nhiên ngộ ra:

— Ôi... Ngày trước Kiều công vẫn thường giáo huấn vãn bối, nay được lão nhân gia khai ngộ, mới hiểu được thâm ý bên trong.

— Ồ? Ngài quen biết Kiều Huyền ư? - Quách Cảnh Đồ có vẻ hơi bất ngờ.

— Từ khi vãn bối làm quan đến nay, đội ơn giáo huấn của Kiều công đã nhiều.

— Ừ! Kiều Công Tổ quả nhiên có con mắt nhìn người đấy... Tiểu tử! Giờ ngươi hãy nghĩ xem, có phải là thời vận tốt không nào? Lão phu ta nếu có dòng dõi thân thích hoạn quan, ắt sẽ vỗ tay reo mừng! Nếu thực được như thế, ta có thể thi triển được chí nguyện của

mình, chữa khỏi những nỗi thống khổ của lê dân vậy! Đâu đến nỗi ở vườn dâu làm công việc tẻ nhạt này?

— Lão tiền bối, ngài ở vườn trồng dâu làm gì?

— Quách Cảnh Đồ ta vốn có chí cứu vớt lê dân, đâu quản gian thần chặn đường, nhưng dù có làm quan cũng bị bọn tiểu nhân làm hại. Vì vậy mới từ bỏ cả gia tài, ở đây trồng dâu độ nhật, thu được bao nhiêu lá dâu, lại đem cho những nông hộ nuôi tằm dệt vải ở quanh đây giúp họ đỡ phải vất vả.

Hóa ra là vậy! Tào Tháo suy nghĩ kỹ càng: “Phân tán hết gia tài cho dân chúng, lại còn trồng dâu để bố thí, ông lão này thực là một bậc đại hiền.”

— Nghĩa cử cao đẹp của lão tiền bối, thật khiến người ta phải khâm phục.

— Có gì đáng khâm phục chứ? Chỉ là sức có thế nào thì bỏ ra bấy nhiêu thôi!

— Lão tiền bối có người nhà nào theo cùng không?

— Vốn có lão bà bầu bạn, nhưng nay đã mất. Phu thê ta không có nhi tử, ba năm trước, nhận một cô nhi của một nhà nông dân về nuôi dưỡng, chính là nha đầu Hoàn nhi khi nãy đó. - Quách Cảnh Đồ vân vê chòm râu bạc. - Đáng tiếc là ta tuổi tác đã cao, đứa bé này lại còn nhỏ quá, sau này lỡ ta có mệnh hệ gì, nó cũng lại thành đứa khốn khổ.

— Vãn bối không dám làm tổn thọ tiền bối, nhưng nếu chẳng may tiền bối có ngày tiên cảnh nhàn du, vãn bối xin nguyện sẽ nuôi dưỡng Hoàn nhi, để làm tròn tâm nguyện của tiền bối.

— Được... được... - Quách Cảnh Đồ lại liên tục gật đầu. - Tên tiểu tử của Tào gia này, nếu ngươi đã có chí khuông phù xã tắc, cứ tùy ý mình muốn mà làm.

— Tùy ý mình muốn ư? - Tào Tháo cười. - Vãn bối vẫn còn ít tuổi.

— Khà khà... Khổng Tử nói: “Mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì tự lập thân, bốn mươi tuổi không nghi hoặc điều gì, năm mươi tuổi biết mệnh trời, sáu mươi tuổi nghe lời người là hiểu được, bảy mươi tuổi tùy ý mình muốn mà không vượt qua khuôn

phép quy củ” có phải không? Đời người xưa nay thất thập cổ lai hy, cho nên lão hủ không tin những điều đó. Chuyện của một mình Khổng Khâu không thể đem áp đặt cho tất cả người khác. - Đôi mắt Quách Cảnh Đồ sáng quắc lên. - Ta chỉ nói năm từ thôi: “ngoại hóa”, “nội bất hóa” (Bên ngoài thay đổi, bên trong không thay đổi)! Có năm từ này, có thể tùy ý mình muốn được rồi!

— Vãn sinh thật mở mang được không ít! - Tào Tháo đứng dậy, vái dài một vái...

Cứ như vậy, lại quyến luyến thêm hai ngày nữa, Tào Tháo, Lâu Dị sức khỏe đã hồi phục, mới bịn rịn từ biệt Quách Cảnh Đồ và Hoàn nhi. Khi ra đến quan lộ, mặt trời đã lên cao, tuyết đã tan hết, tâm tư Tào Tháo phấn chấn lên rất nhiều. Trông thấy một mình cưỡi ngựa và chỉ còn Lâu Dị đi theo, Tào Tháo không ngăn được cảm thán:

— Ôi! Khi trước ta thấy có năm người tùy tòng đã là ít lắm rồi, không ngờ việc đến nước này chỉ còn lại hai người ta với ngươi mà thôi.

Lâu Dị thì cười bảo:

— Dù chỉ có một mình, tiểu nhân cũng hầu hạ đại nhân đầy đủ không ngại gì cả.

— Đêm hôm trước ở vườn dâu, thật vất vả ngươi phải dốc sức cứu ta.

— Tiểu nhân chỉ là một tên canh cửa kiết xác, chẳng qua có chút sức lực. Khi trước nếu chẳng được đại nhân cất nhắc thì bây giờ vẫn lay lắt qua ngày ở cửa Bắc thành Lạc Dương. Đại nhân có hoạn nạn tất nhiên tiểu nhân sẽ tận lực.

Tào Tháo thấy hắn một mình vác đôi đại côn ngũ sắc, cười bảo:

— Một mình ngươi tự vác đôi đại côn này, có mệt không?

— Nói thực là, tiểu nhân rất mệt! - Lâu Dị chép miệng.

— Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn. - Thế thì vứt nó đi.

— Không! Đó là vật chứng cho uy chấn kinh sư của đại nhân ngài. - Lâu Dị nói rất thành thực.

— Khi ấy cũng là ta hứng khởi nhất thời, thực ra cần chi phải có chứng cớ chứ? Chả trách mà Quách lão tiên sinh phải buồn cười.

— Những điều Quách lão tiên sinh nói, chưa hẳn đều đúng cả!

— Hả?

— Nếu lúc đầu chúng ta không mang theo đôi đại côn này đi thì đã bị bọn cướp ở Phong Khâu giết chết! Còn có thể sống được mà chạy đến đây không? Ai mà có con mắt biết trước được điều gì?

Tào Tháo giật mình: Câu nói này thật đúng!

— Thế sự khó dự liệu. - Lâu Dị xốc lại đôi côn trên vai.

— Thế thì thôi. Chúng ta cứ làm cho tốt đừng hỏi đến chuyện sau này nữa! Cứ tùy cảnh ngộ mà theo vậy! - Tào Tháo lắc nhẹ dây cương, con ngựa rảo những bước đi nhẹ nhàng về phía trước.

Ở Trường Viên nghỉ ngơi một đêm, ngày hôm sau lại đi suốt cả ngày, chỉ thấy ruộng đồng bờ luống ngay ngắn chỉnh tề, nghĩ rằng hẳn đã đến ranh giới huyện Đốn Khâu. Tào Tháo, Lâu Dị bụng đói cồn cào vào trong dịch trạm ăn mấy cái bánh, dịch thừa trông thấy vị quan này đi một mình một ngựa cảm thấy rất kỳ quặc, hỏi kỹ mới biết chính là quan huyện lệnh đến nhận chức! Vội vàng sai người đưa tin đến huyện nha, gọi người đến nghênh tiếp quan lớn.

Tào Tháo, Lâu Dị cũng chẳng quan tâm đến những chuyện ấy, ăn no bụng rồi, cũng không cho dịch thừa biết một tiếng, chủ tớ hai người liền lên đường đi luôn. Chớp mắt đã đi hết mười dặm đường vào trong thành Đốn Khâu. Tào Tháo thấy huyện thành tuy nhỏ, nhưng lại náo nhiệt khác thường, người buôn bán ồn ào tấp nập, băng qua hết phố nọ đến ngõ kia, cuối cùng cũng đến trước cửa huyện nha.

Lâu Dị trông thấy một người đội mũ, mặc áo xanh, đang nghển cổ ngóng về phía đầu phố, cười bảo:

— Huynh đang tìm gì thế?

Người ấy phẩy tay áo nói:

— Không có việc gì thì hãy tạm tránh ra. Ta đang đợi đón đại nhân nhà ta!

Lâu Dị càng cười lớn hơn:

— Đều đến trước mặt huynh cả rồi đấy, huynh còn chưa nhận ra ư?

— Gì cơ? - Người ấy khi đó mới chú ý đến Tào Tháo: chỉ thấy một người trẻ tuổi, thân hình ngũ đoản, đang ngồi trên một con ngựa gầy, tướng mạo trông cũng bình thường, sắc mặt lại vàng võ gầy còm, bộ dạng như mới ốm dậy, chỉ có đôi mắt là tinh anh sắc sảo. Bộ râu đã lâu ngày không cắt sửa, mình mặc chiếc áo dài đã bẩn lem nhem, bên ngoài khoác một chiếc áo bào lông cáo có một miếng rách dài. - Đấy là công tử của Tào Tung, là quan huyện Đốn Khâu đó ư?

Tào Tháo vội xuống ngựa, lấy ấn tín từ trong áo ra:

— Ta chính là Tào Tháo, dám hỏi các hạ là ai?

Người kia vội vàng quỳ xuống đất:

— Thuộc hạ Từ Đà, là công tào bản huyện, trong lúc gấp gáp chưa thể nhận ra đại nhân ngay, mong đại nhân thứ tội.

— Từ công tào mau đứng dậy đi! Trông bộ dạng ta thế này, đến ngay chính ta nhìn cũng còn không dám nhận là mình nữa là! Ha ha ha...

Từ Đà được ưu ái lấy làm kinh sợ:

— Vừa nãy thuộc hạ đã cho xe ngựa đi đón đại nhân, đại nhân không trông thấy ư?

Tào Tháo lấy làm ngạc nhiên:

— Không thấy!

— Chắc hẳn thấy đại nhân ăn vận thế này, bọn tiểu nhân danh lợi ấy không nhận ra rồi!

Bỗng nhiên lại có một người từ cổng huyện nha chạy ra.

— Nghi Lộc! Tiểu tử ngươi cũng đã đến rồi ư?

Tần Nghi Lộc quỳ xuống dập đầu:

— Kim đại gia! Ngân đại gia! Phỉ thúy trân châu lưu li mã não đại gia quý hóa của con! Cuối cùng ngài cũng đã đến rồi! Con đi huyện Tiều một chuyến, rồi lại chạy đến Đốn Khâu mà còn nhanh hơn ngài. Ngài đi đâu thế ạ? Làm con sốt ruột tưởng chết đi được.

— Một câu khó mà nói hết được! - Tào Tháo mỉm cười, cúi đầu xuống nhìn đôi tay nhăn nheo của mình.

Chợt lại nghe thấy tiếng sáo réo rắt, du dương bay đến, chợt vui tươi, lúc uyển chuyển. Từ trong huyện nha một thiếu niên vừa thổi sáo vừa đi ra, tiểu tử đó nghiêng đầu lắc lư chẳng để ý đến ai, chỉ chăm chú thổi hết khúc nhạc thật hay của mình.

— A Bỉnh, đệ cao lên nhiều rồi, cũng lớn nữa, lại rất khôi ngô. - Tào Tháo khen ngợi mãi.

— Tất nhiên rồi. - Biện Bỉnh đút cây sáo vào trong ống tay áo, cười ngây ra bảo. - Khốn kiếp, nhà đệ đúng là phúc tổ bảy mươi đời, mới gặp được tỷ phu tốt như huynh, bây giờ tỷ tỷ của đệ đã thành phu nhân quan huyện lệnh rồi. Đệ đây khác nào cây lúa đủ phân, khốn kiếp, làm sao có thể không lớn khôn lên chứ?

Tào Tháo nhăn mày, bảo:

— Này... nói toàn những lời bậy bạ thế, còn chưa khôn lớn lên đâu. Mọi người đến đây mấy ngày rồi?

— Từ hôm kia đã đến đây rồi. - Nói xong Biện Bỉnh ghé sát bên tai Tào Tháo nói, - Tỷ tỷ của đệ đang nhớ huynh lắm đấy!

Tào Tháo chợt đỏ mặt:

— Đừng nói những lời lung tung với ta! Phụ thân ta vẫn chưa biết đâu, đệ chớ nói lộ ra.

— Đệ không theo thế há lại chẳng phải là lừa dối ư? - Biện Bỉnh nói rành rọt.

— Đệ đã đến đây rồi, cũng nên có quy củ một chút. Một là không được ỷ thế khinh người, làm chuyện bậy bạ. Hai là phải sửa đổi kiểu ăn nói đầu đường xó chợ đi.

— Tiểu đệ nhớ rồi. Huynh còn chưa vào nha môn đã nói nhiều lời thế này, hãy mau vào trong nghỉ ngơi đã ạ. - Biện Bỉnh cười nói. - Đệ không ở trong nha môn này của huynh, mà đã bố trí một căn nhà nhỏ ở bên phố đối diện. Quan huyện lệnh đến nhận chức không thể mang theo đệ đệ của thê tử được.

— Tốt! - Tào Tháo gật đầu tán đồng.

— Đệ đâu có hiểu những điều ấy? Đều nhờ Từ công tào lo lắng cho đấy.

Tào Tháo khi đó mới nhìn kỹ lại Từ Đà một lượt, chỉ thấy hắn khoảng tầm ba mươi tuổi, mặt trắng râu dài, đầu mày khóe mắt lộ rõ vẻ thông minh tinh ý, trong lòng thầm nghĩ: Người này chưa thấy huyện lệnh, đã kết giao với thân quyến trước, chắc hẳn là loại giỏi luồn lọt! Bèn bảo:

— Từ công tào, chuyện mua bán nhà cửa có phải dùng tiền của nha môn không?

Từ Đà sợ giật nảy mình, vội đáp:

— Hạ quan không dám!

Biện Bỉnh cũng cười hi hi nói:

— Tỷ phu cũng thật hay nghĩ xa, bọn đệ từ huyện Tiều đi, toàn bộ chi phí ăn mặc tiêu dùng đều được nhị ca Tào Đức cấp cho khi lên đường.

Tào Tháo không ngăn được cảm thán nói:

— Đúng là đệ đệ của ta biết tính kỹ lo xa.

Bỗng nhiên từ cổng lớn có một cô nương xinh đẹp vụt chạy ra, nhìn về phía Tào Tháo đầy tình tứ. Con tim Tào Tháo chợt rộn lên... tiểu nương tử mà ta ngày nhớ đêm mong đây, cuối cùng chúng ta cũng đã có thể được ở bên nhau rồi...

HỒI THỨ 13

Huyện lệnh mẫn cán

Xét xử nghi án

Chẳng phải gió ào ào thổi dậy;

Chẳng phải xe vút chạy lướt mau.

Ngoái nhìn đường dẫn sang Chu;

Trong lòng luống những sầu đau ngùi ngùi

Chẳng phải gió cuộn tròn vút thổi;

Chẳng phải xe lướt tới chuyển rung.

Đường sang Chu chợt ngoái trông;

Ngùi ngùi luống những động lòng bi thương.

Nấu cá hỏi rằng ai nấu đặng;

Thì nồi kia ta hẳn rửa ngay.

Ai về Chu bước sang tây;

Ta xin an ủi tin may cho người.[★]

Biện thị vừa múa vừa hát trọn khúc *Phỉ Phong,* cười nói:

— Câu hát "Nấu cá hỏi rằng ai nấu đặng; Thì nồi kia ta hẳn rửa ngay" chính là hát về chàng đấy!

— Vậy thì câu "Ai về Chu bước sang tây; Ta xin an ủi tin may cho người" tất nhiên là hát về nàng rồi! - Tào Tháo không ngăn được cũng mỉm cười.

Biện thị bưng mâm cơm đến, cung kính quỳ trước mặt Tào Tháo, rồi nâng lên ngang mày.

Tào Tháo nhận lấy, thuận thế nắm bàn tay của nàng bảo:

— Nàng muốn học chuyện của Lương Hồng, Mạnh Quang nâng án ngang mày đó ư!

— Phận thiếp sao dám... - Biện thị đỏ hồng đôi má, càng lộ vẻ xinh đẹp bội phần.

— Ta thấy Mạnh Quang kia sao có thể sánh được với nàng. - Tào Tháo gắp một miếng thức ăn cho vào miệng. - Mạnh Quang tuy là tài nữ nhưng dẫu sao dung mạo không xinh đẹp, tuổi tác lại lớn hơn Lương Hồng. Còn nàng thì không như thế, nàng xinh đẹp, lại giỏi ca múa. Ta có được nàng thực là phúc lớn bằng trời vậy.

Biện thị mỉm miệng cười:

— Xem chàng nói kìa!

— Tuy có ngàn điều tốt nhưng hai chúng ta sao có thể dài lâu được đây? - Tào Tháo ăn mấy miếng, lại nghiêm mặt nói, - Ta cũng là người đã có gia thất chính thức, bỏ Đinh thị, Lưu thị hai người thê thiếp chính thức ở nhà, mà đưa nàng theo bên mình, chẳng phải là chủ tớ, lại còn kèm theo cả một thê cữu[★] chẳng hiểu nghĩa lý gì thì ra làm sao chứ?

Biện thị nghe Tào Tháo nói vậy, lập tức đáp liền:

— Chàng có vui lòng hay không thì cũng đã vậy rồi. Khi xưa cũng là chàng cướp thiếp về! Giấu tỷ đệ thiếp ở huyện Tiều lâu như vậy, nếu không có Đức nhi và huynh đệ Hạ Hầu giúp đỡ thì đã bị quan phủ bắt đi từ lâu rồi. Tỷ đệ thiếp vì chàng mà phải chịu bao nhiêu khốn khổ như thế, mà chàng không để trong lòng chút gì sao?

Tào Tháo vốn cố ý trêu chọc, để ngắm dung nhan kiều diễm của nàng khi giận dỗi, trong bụng cười thầm, nhưng mặt không đổi sắc bảo:

— Ta cũng chẳng có cách nào khác... Nàng không biết đấy thôi, đến nay Hoàn Thiệu, Biên Nhượng vẫn còn mang chuyện này rêu rao khắp nơi. Nếu phụ thân ta biết được thì với thân phận của nàng, há ông lại bằng lòng cho nàng bước vào gia môn ư? Tào gia chúng ta, chí ít cũng là hậu thế nhà công hầu, há lại không giữ thanh danh nữa sao?

— Tào A Man! - Biện thị nổi cơn giận dữ. - Ta cứ ngỡ rằng mình được gửi thân vào một bậc đường đường quân tử, hóa ra chàng cũng chỉ là phường ngoài miệng thì nói rặt những điều nhân nghĩa đạo đức, nhưng trong bụng toàn những "trai thì trộm cắp gái buôn chồng người" mà thôi! Khi xưa để gìn giữ công danh cho chàng, tỷ đệ ta đã chịu bao nhiêu khổ ải trong túp lều tranh? Đến khi chàng sắp trở về kinh, còn chạy đến chỗ ta thề nguyền dỗ dành ngon ngọt, còn nói muốn mãi mãi được ở bên ta, giờ nghĩ lại thực là ác độc... Tuy ta là một ca kỹ nhưng đã từng làm việc gì hạ tiện chưa? Chàng không phải là người! Chàng là súc sinh! Hu hu... - Nói xong liền bưng mặt khóc òa lên.

Tào Tháo thấy trêu chọc như vậy đủ rồi, vội đổi bộ mặt vui cười nói:

— Nàng đừng khóc nữa, là ta chọc nàng đó thôi! Ta há lại có thể làm chuyện phụ lòng sao? Hơn nữa, ta đâu có thể để cho nàng rời xa ta được... Nín đi nào... Ta vừa giúp nàng kẻ lông mày xong, khóc rồi sẽ xấu đi đấy...

Vụt chốc Biện thị nhào vào lòng Tào Tháo, mâm bát chén đĩa đổ tung tóe, nhưng nàng chẳng thèm để ý đến, khóc thút thít nói:

— Không cho chàng nói lung tung... người ta đã nhớ chàng biết bao nhiêu... một bận chia tay là mấy năm liền, thiếp ở lại chốn hoang vu không một bóng người ấy... đồ ăn đều nhờ Đức nhi đánh xe đưa đến cho, một tháng mới mang đến một, hai lần... mùa đông, cùng A Bỉnh rúc trong lều cỏ, khi yên ắng nghe thấy cả tiếng sói tru... tất cả chỉ là để được ở bên chàng...

— Ta biết... - Tào Tháo một tay ôm lấy eo, một tay nhẹ nhàng vuốt mái tóc của nàng, - Từ nay về sau ta sẽ không bao giờ trêu nàng những câu như vậy nữa, ta sẽ mãi mãi đưa nàng theo bên mình... Sau này nàng gặp bọn Đinh thị cũng phải hòa thuận, đã biết chưa?

— Vâng! Chỉ cần có thể được theo chàng, bất cứ chuyện gì thiếp cũng bằng lòng. - Biện thị ngẩng đầu lên, giây lát ngả đầu vào bờ vai không tráng kiện cho lắm của Tào Tháo.

Khi ấy Tào Tháo lửa dục thiêu đốt trong lòng, đưa chân nhẹ đẩy bàn ăn ra xa, chậm rãi ôm ghì Biện thị vào lòng, đặt một nụ hôn lên má nàng...

Lúc ấy ngoài cửa chợt vang lên giọng nói ồm ồm của Lâu Dị:

— Bẩm đại nhân, phạm nhân Lưu Lang đã được đưa đến! Thỉnh đại nhân thăng đường xét án!

Tào Tháo thầm chửi trong bụng: “Thật đúng là không phải lúc”, rồi chậm chạp ngồi dậy chỉnh đốn lại y sam, quát bảo:

— Ta biết rồi! Giữa trưa gào lên làm gì thế? Ta thăng đường bây giờ đây! - Vừa nói vừa vuốt ve đôi má xinh đẹp đến nao lòng của Biện thị rồi mới đẩy cửa đi ra.

Vừa bước ra liền trông thấy Lâu Dị mồ hôi mồ kê đầy người đang quỳ trước cửa. Tào Tháo vỗ vỗ lên đầu hắn, đùa bảo:

— Tên tiểu tử nhà ngươi cũng giỏi thật đấy! Lưu gia là nhà cứng đầu như thế, mà nói bắt người là ngươi bắt được ngay, thật không dễ dàng đâu!

— Con đâu có tài cán ấy? Nếu cứ làm như con, xông vào đánh bắt người thì tên Lưu thị ấy đã chạy từ lâu rồi... Đây đều là nhờ công lao của thê cữu ngài đấy ạ. - Lâu Dị cúi đầu đáp.

Khi ấy Biện Bỉnh cũng cười hỉ hả đi đến:

— Là chủ ý của đệ đấy. Bắt những kẻ thổ hào như thế phải động não một chút. Nhớ lại năm xưa, quan huyện lệnh nổi tiếng cứng cổ như Đổng Tuyên, là nhân vật ghê gớm như thế, mà chỉ vì việc bắt một tên thổ hào ở Bắc Hải đã phải ăn đủ, nha môn thiếu chút nữa bị người ta đập phá hết! Chúng ta làm sao không cẩn thận cho được?

— Đệ thực sự đã khôn lớn rồi đấy! - Tào Tháo gật đầu lia lịa. - Lại còn biết cả chuyện trong lịch sử của bản triều. Bọn thổ hào ở những nơi như thế thực sự là vô cùng hống hách.

— Chưa được ăn thịt lợn, chứ có phải chưa từng nhìn thấy lợn chạy đâu? Đối phó với bọn trọc phú bất nhân này, phải sử dụng thủ đoạn ăn mày của đệ! - Biện Bỉnh vung nắm đấm. - Đệ cải trang một chút, rồi chạy đến phủ của hắn, nói là nội đệ của huyện lệnh mới nhận chức muốn được cầu kiến lão gia nhà hắn. Quả nhiên, hắn cho rằng quan trên muốn làm quen, lật đật ra ngay, bọn Lâu Dị liền

hô một tiếng xông lên, chẳng mất chút sức lực gì bắt được ngay lập tức! Khốn kiếp, bọn cẩu gia đinh nhà hắn, còn định cướp người lại, đệ liền rút đao kề vào cổ tên họ Lưu ấy, dọa cho hắn sợ chết khiếp kêu hết cả phụ mẫu tổ tông ra, bọn cẩu gia đinh kia liền không dám xông đến nữa. Bây giờ đã đem hắn tống vào ngục rồi, e là đến giờ hắn vẫn còn chưa hiểu tại sao mình bị bắt nữa.

— Đúng là chỉ có đệ! - Tào Tháo quay sang cười với Biện Bỉnh. - Đến chuyện bắt người xét án cũng biết cả.

— Thì rõ! Đệ bây giờ cũng có được phân nửa khả năng rồi! - Biện Bỉnh vỗ vỗ vào ngang eo. - Đi theo tỷ phu, đệ phải giỏi lên chứ? Nếu không chẳng phải cơm đổ lỗ chuột ư? Đấy toàn là mấy chiêu ăn mày của đệ thôi. Năm xưa nếu không có huynh một côn đánh chết tên khốn của Hoàn phủ thì giờ đây, khốn kiếp, đệ không biết đã chết dấp ở nơi nào rồi.

Tào Tháo lắc đầu mãi:

— Cái tật này của đệ khi nào mới sửa được đây? Mở miệng là chửi thề nói tục! Đệ bây giờ chí ít cũng là thân thích nhà quan rồi, mà cứ ăn nói lung tung thế này khắp nơi. Đệ không cần thể diện, chứ ta thì không thế được!

— Vâng, vâng, vâng! - Biện Bỉnh vâng lời liền, không dám nói thêm gì nữa.

— Ta phải thăng đường rồi, đệ không phải người trong nha môn, quan lại xét án, thê cữu tham dự còn ra thể thống gì nữa? Đệ hãy sang phòng khách trò chuyện với các quan sai của huyện Đông A đi! - Nói xong Tào Tháo dẫn theo Lâu Dị đi lên công đường.

Tào Tháo đến nhận chức đã hơn nửa năm, nhưng vẫn còn một loạt án cũ chưa giải quyết xong.

Nông phu Vương Tam tố cáo tên địa chủ Lưu Lang ở huyện Đốn Khâu giết người. Nhà Vương Tam này đã bốn đời đều cày cấy cho Lưu gia. Chỉ vì phụ thân của Vương Tam làm mất hai con trâu cày của Lưu gia, Lưu Lang đã nổi giận sai gia đinh nọc cổ Vương lão ra đánh đến chết. Vương Tam đến nói lý, lại bị Lưu gia đánh cho một trận, còn bị đuổi khỏi đất đai, cắt đứt sinh kế, không biết trông cậy vào đâu liền chạy đến huyện nha tố cáo Lưu gia. Nhưng quan huyện

lệnh trước đây không dám dây dưa với Lưu Lang, chỉ quăng cho nông phu Vương Tam ít tiền mà lo việc. Vốn tên Lưu Lang kia chẳng phải chỉ là địa chủ một huyện, mà chính là hậu duệ của tôn thất Lưu thị, quan huyện lệnh thông thường không ai dám đụng đến. Vương Tam không phục, mấy lần kêu kiện, huyện lệnh vẫn không chuẩn cho, suốt một năm rưỡi, cho đến khi quan huyện lệnh bị bạo bệnh mà chết. Nghe thấy Tào Mạnh Đức đến trấn nhậm, Vương Tam lại tiếp tục đến tố cáo.

Đến nay Tào Tháo đã biết rõ sự tai hại của bọn thổ hào, mà Lưu Lang lại là tên địa chủ cuồng ngạo nhất huyện Đốn Khâu, nếu muốn xác lập uy danh trị nhậm tốt Đốn Khâu, trước hết phải nhổ được cái đinh này đi. Đang buồn bực vì chưa tìm được lý do, nên vừa nghe thấy Vương Tam đến cáo trạng, liền lập tức phê chuẩn. Nhưng bắt người là cả một vấn đề, Lưu gia phủ lớn, người đông, lại câu kết với các quan ở trên. Chưa cần nói đến việc không thể xông vào bắt, ngay đến có xông vào được thì Lưu Lang cũng nhân lúc rối loạn mà tẩu thoát, có cố lắm cũng chỉ bắt được một tên gia nhân trông nom việc nhà ra chịu tội thôi. May có Biện Bỉnh bày mẹo, rốt cuộc chẳng tốn chút sức lực đã bắt được Lưu Lang về.

— Thăng đường! - Lâu Dị xông ra trước công đường quát to một tiếng.

Giây lát hai vị trưởng ban họ Viên, họ Phương của huyện Đốn Khâu cùng dẫn các nha dịch xếp thành hai hàng, một màu áo xanh đội mũ chỉnh tề, ai nấy đứng thẳng nghiêm trang. Tào Mạnh Đức khoác áo phất tay ngồi vào chính giữa. Huyện công tào Từ Đà đứng hầu bên cạnh quan sát, công đường tràn ngập không khí uy nghiêm yên ắng. Ngoài cửa nha môn, lại ồn ã náo nhiệt, chẳng những dân chúng trong huyện thành này, mà cả những bách tính ở những thôn xóm xa xôi mà từng bị Lưu gia chèn ép cũng đều kéo đến.

Tuy là tiết trời tháng Tám, cũng đã cuối thu mà trời vẫn nóng như đổ lửa. Bầu trời trong xanh trông xa muôn dặm chẳng thấy một gợn mây. Mặt trời đỏ rực như bánh xe lửa soi xuống, dường muốn thiêu đốt cả mặt đất. Mấy trăm con người dồn tắc trước cửa nha môn, trông ngó vào trong, người nọ đứng chen sát kề vào người kia, nóng bức khiến mồ hôi thấm ướt hết y sam. Cửa lớn ngoài sân công

đường hé mở, những người đến sớm đều chen nhau đến trước công đường. Lâu Dị dẫn theo mấy lính giữ ngoài cửa lớn duy trì trật tự, liên tục hò hét:

— Không được chen lấn! Không được chen lấn! Xem xử án trước cửa công đường phải giữ quy củ. Ai muốn chen lấn thì chú ý cái roi của ta đấy!

Nửa ngày trời dân chúng mới tạm dần yên ổn được.

Tào Tháo mỉm cười, nói với Từ Đà:

— Trời nóng, tình người cũng nóng! Hãy xem tân huyện lệnh ta xét vụ án tồn di này, làm mở màn nào! - Nói xong, bỗng quay mặt lại, trừng mắt, quát to một tiếng, - Dẫn phạm nhân vào!

Mấy tên nha dịch lập tức vâng lời đi ngay, trong khoảnh khắc liền giải Lưu Lang đi vào, ấn dúi xuống đất, bắt hắn phải quỳ. Lưu Lang đến lúc ấy vẫn mơ hồ không hiểu gì, nhưng loáng thoáng cảm thấy vị huyện lệnh mới nhận chức này có lẽ muốn lấy mạng mình, cúi đầu không dám nói gì, thầm tính toán xem nên đối phó thế nào. Ngay lúc ấy, bên tai nghe thấy tiếng Tào Tháo lạnh lùng hỏi mà dường như sấm vang chớp giật:

— Lưu Lang! Ngươi đã biết tội chưa?

— Thảo dân không biết tội gì cả. - Lưu Lang cố lấy tinh thần, thưa lại một câu ra bộ cây ngay không sợ chết đứng.

— Không biết tội gì ư? - Vẻ mặt Tào Tháo đột nhiên trở nên vui vẻ, hòa nhã, không có vẻ gì giống như người đang xử án, tay sờ tờ cáo trạng trên bàn, miệng hỏi rành rọt, - Ngươi thật sự không biết tội gì ư, hay là làm quá nhiều chuyện phi nghĩa rồi, nên không biết chuyện nào đã phạm án? Ngươi ngoảnh đầu lại nhìn xem dân chúng đứng ở bên ngoài kia... tất cả những người khốn khổ trong phạm vi mấy chục dặm quanh đây đều kéo đến đông đủ. Họ Lưu nhà ngươi có nhân duyên rộng rãi quá nhỉ! Ngươi nhìn xem những người kia thể hiện tâm tình thế nào với ngươi? Lần này có đem ngươi ném vào vạc dầu sôi ninh nhừ, e rằng cũng không đủ chia phần cho tất cả mọi người đâu.

Lưu Lang cũng thật to gan, ngoảnh đầu liếc nhìn lại phía sau, chỉ thấy một đám đông đen đặc! Hàng đầu còn có mấy kẻ mà hắn quen

mặt, đều là những nông dân bị hắn chà đạp, những người khác chắc chắn cũng chẳng phải là có giao tình tốt đẹp gì. Trong lòng hắn bắt đầu thấy sợ, nhưng hổ chết thây cũng không đổ, hắn mau chóng trấn tĩnh lại: càng mềm mỏng sẽ càng thua thiệt! Liền quay đầu lại run rẩy kêu lên:

— Những lời đại nhân nói, thảo dân không hiểu, nếu có người tố cáo thảo dân, xin mời người đó ra trước mặt đối chất. Đại nhân sắp đặt ra thế trận như này, phải chăng là muốn bẫy Lưu mỗ?

— Ta chỉ bẫy danh sĩ trọng thần, chứ thèm bẫy lũ sâu mọt như ngươi ư? Ngươi cũng được lắm! Dẫn Vương Tam ra đây!

Vương Tam đi mau lên trước công đường, vội vàng quỳ xuống:

— Cầu xin đại nhân đèn trời soi xét cho thảo dân.

— Không phải vội vã, cứ từ từ nói. - Thái độ của Tào Tháo với Vương Tam lại rất thân thiện.

Vương Tam đã ôm hận trong lòng từ lâu, nay gặp kẻ thù thì vô cùng tức giận, chỉ thẳng vào mặt Lưu Lang mà kể hết những tội lỗi đàn áp nông phu thường ngày của hắn ra, nào là bắt ép phải thuê trâu cày thế nào, nào là đánh chết phụ thân của mình ra sao, rồi bản thân Vương Tam đã bị đánh đòn đau và đuổi khỏi điền trang ra sao, ngay cả những chuyện bằng hạt vừng mảy tấm của người khác như thế nào anh ta cũng kể sơ lược hết một lượt.

Tào Tháo cũng không cắt lời, đợi đến khi Vương Tam nói xong xuôi, mới đập mạnh tấm thước lệnh xuống bàn quát:

— Lưu Lang! Chuyện đánh chết phụ thân của Vương Tam có không?

— Chuyện này thảo dân không rõ, đánh chết phụ thân của hắn là do bọn nô bộc trong nhà thảo dân làm, năm ngoái mấy tên này đã rời khỏi nhà thảo dân, chạy đến nơi khác rồi ạ. - Lưu Lang lắc đầu quầy quậy, nói rất mơ hồ.

— Ồ? Chạy đến nơi khác rồi ư? - Tào Tháo cười mỉa. - Chạy đến nhà nào vậy?

— Việc này thảo dân không biết, chân là chân của chúng nó, muốn chạy đi đâu há thảo dân quản được sao?

— Nói bừa! Ngươi là tên súc sinh đội lốt người! - Vương Tam thấy hắn chối cãi, nổi giận đùng đùng, bò dậy túm chặt đai áo Lưu Lang vung nắm tay đấm.

Lưu Lang được nhàn nhã từ lâu, mới bị đấm hai quả, mặt mũi đã tím thâm. Nhất thời trên công đường rối loạn ầm ĩ, nha dịch hai bên vội vàng lôi hai người tách ra.

— Bẩm đại nhân! Tên cuồng đồ này vu cáo thảo dân trước, lại còn dám làm loạn công đường, đánh người khác trước mặt chúng nhân, trong mắt hắn có còn vương pháp nữa hay không? Sao đại nhân còn không lôi tên cuồng đồ này ra hỏi tội! - Lưu Lang ôm mặt, lấy giọng kêu ca đủ điều.

— Trên công đường này, chỉ có ta nói thì mới tính. - Tào Tháo bình thản nói, - Yên lặng! Câm miệng hết cho ta... Lưu Lang! Ngươi dung túng cho gia nhân hành hung, ít nhất cũng mắc tội trị gia bất nghiêm, để người ta đánh mấy cái bõ tức cũng không sao.

— Đại nhân làm quan kiểu gì vậy? Dung túng cho bọn cuồng đồ ẩu đả người vô tội?

— Câm miệng! - Tào Tháo đập bàn quát lớn. - Ngươi thực sự không có tội ư? Ngươi nói ngươi không biết mấy tên gia nhân đó đi đâu, nhưng bản quan biết. Dẫn bọn chúng ra đây!

Mấy tên nha dịch vâng lời chạy đi, chớp mắt đã áp giải bốn tên phạm nhân xích sắt rổn rảng đi vào. Bốn tên này không biết đã qua bao nhiêu lần thẩm vấn, tên thì tập tễnh, tên thì bầm dập, y sam rách rưới không đủ che thân, đầu tóc xác xơ như mớ cỏ khô, vết máu loang lổ khắp toàn thân, tên nào tên nấy sắc mặt thê thảm, ủ rũ không gượng lên nổi, gục đầu nằm bò trên đất như kẻ đã chết rồi.

— Lưu Lang! Ngươi mở to mắt ra mà nhìn, xem xem có phải là bọn chúng không? - Tào Tháo nhếch miệng bảo.

Lưu Lang vừa trông thấy bọn chúng, toàn thân như tê dại đi, đang định chối cãi thì lại nghe Tào Tháo cười bảo:

— Ngươi không ngờ phải không? Ngươi nghĩ là cho bọn chúng tiền rồi đuổi bọn chúng đi là xong phải không? Có trách là trách mấy đứa chúng đã không biết đường an phận, đến huyện Đông A lại phạm tội, để cho huyện lệnh Vạn Tiềm bắt được. Thế chẳng phải để

cho người ta treo đèn kết hoa trả lễ trở lại ư? - Cười rồi lại hỏi mấy tên kia. - Mấy người các ngươi nói đi! Là các ngươi có oán thù riêng nên đánh chết lão Vương, hay là nghe lời chủ nhân các ngươi dặn dò mà làm thế?

— Là nghe lời lão gia chúng tiểu nhân bảo làm thế ạ! - Bốn người này vì chuyện đó đã bị huyện lệnh Đông A là Vạn Tiềm đánh cho mấy trận rồi, lại bị đóng gông đeo xích dẫn giải về huyện Đốn Khâu, lại bị Tào Tháo tra khảo thêm lần nữa, đến giờ đã không còn có thể chối cãi gì được nữa.

— Các ngươi nói láo! Ngậm máu phun người! - Trong ánh mắt Lưu Lang đã lộ rõ vẻ sợ hãi.

— Lão gia, ngài không cần phải chối cãi nữa đâu... - Một tên gia nhân bị đánh đến mặt mày đầy vết máu khuyên nhủ. - Ông cẩn thận không bị đánh đau đấy... Khi chúng con mới vào công đường, còn khỏe mạnh hơn ông nhiều, nhưng bây giờ thì ông nhìn xem...

Sắc mặt Lưu Lang chợt tái nhợt, nhưng vẫn ngoan cố nói y như trước:

— Thảo dân nhận tội... Nhưng thưa đại nhân, vụ án này xảy ra vào năm ngoái, đầu năm nay đã có lệnh đại xá, dù tội sát nhân có thật đi nữa, ngài cũng không thể phán tội cho thảo dân được.

Nghe hắn nói vậy, Tào Tháo cũng hơi sững người. Chuyện đầu năm nay có lệnh đại xá là sự thực, vậy thì giờ nên làm thế nào? Ngoảnh lại nhìn hai vị trưởng ban họ Viên và họ Phương trong nha môn, thấy hai người đều khẽ lắc đầu, tỏ ý rằng không nên trị tội hắn. Trong lòng Tào Tháo chợt buồn bực: Mấy lão nhân trong nha môn này, chắc hẳn thường ngày có quan hệ thân thiết với tên họ Lưu này lắm! Nghĩ đến đó liền nhẹ quay người lại, liếc nhìn Từ Đà, hờ hững hỏi một câu:

— Từ công tào, ngài thấy thế nào?

Từ Đà là tên già đời, rất biết chiều lòng người khác. Tào Tháo còn chưa đến nhận chức, ông ta đã đi hỏi thăm tìm hiểu hết thân thế, kinh lịch, cho đến tính cách con người Tào Tháo, biết rõ được đến tám chín phần mười rồi. Bây giờ nghe thấy Tào Tháo hỏi một câu kỳ quặc như vậy, biết rõ sự việc xảy ra trước lệnh ân xá, nếu

Tào Tháo cứ phán tội tất sẽ là sai quy củ, nhưng vẫn mặc kệ cố thuận theo tâm ý của Tào Tháo nói:

— Chuyện đại xá của quốc gia, không thể không xét tới... Nhưng vụ án này, quan huyện lệnh tiền nhiệm vẫn chưa thẩm tra, hạ quan cho rằng, nên lấy ngày hôm nay làm ngày lập án, tội của bọn Lưu Lang không nằm trong kỳ đại xá được!

Cần là cần câu nói ấy!

Tào Tháo nghiến răng, cười gằn nói:

— Lưu Lang dung túng gia nô hại chết mạng người, lại ngoan cố kêu gào ở công đường, đem hắn cùng bốn tên đồng phạm diễu phố ba ngày, sau đó... nhốt vào ngục tử tù!

Vừa là tội chết, lại phải diễu phố, tất cả công đường đều òa lên nhốn nháo. Bọn lính lôi mấy kẻ đó xuống dưới công đường, Lưu Lang khi ấy mới thực sự sợ hãi, xoạc hai chân ra kêu to:

— Xin đại nhân tha tội, tha tội... Trưởng ban Viên! Trưởng ban Phương! Đã nhận tiền rồi sao lại không cứu ta?

— Khoan đã! - Tào Tháo vừa nghe thấy vội gọi giật lại, lừ mắt liếc nhìn.

Hai tên họ Viên và họ Phương bị Tào Tháo nhìn mà chân như muốn khuỵu xuống! Trưởng ban Viên mặt xanh nhợt rồi lại tái mét, vội sợ hãi quỳ mọp xuống, miệng lắp bắp:

— Làm gì có chuyện đó... ngậm máu phun người... tội không thể không giết... xin đại nhân ngài chớ nghe hắn nói xằng.

Tào Tháo không đếm xỉa đến ông ta, quay sang nói với Lưu Lang:

— Ngươi cứ nói hết ra!

— Trưởng ban Viên, trưởng ban Phương, hai vị đã đồng ý với ta thế nào? Tuyệt nhiên không để cho quan huyện lệnh trị tội ta, có phải các vị đã nói câu ấy không?

Những lời nói của Lưu Lang khiến cả trong ngoài cửa nhất thời ồn ào hẳn lên. Từ Đà cũng thở phào một hơi nhẹ nhõm: Thật nguy hiểm quá! Những trưởng ban trong đám nha dịch thường ăn tiền đút lót đã thành chuyện thường ngày, chính mình cũng từng làm những

việc như thế, may mà từ khi Tào Mạnh Đức đến nhận chức không còn lặp lại chuyện ấy nữa, nếu không thì cũng giống như hai vị họ Viên, họ Phương kia, đều bị Tào Tháo bắt lại, há lại có kết cục tốt đẹp ư?

Quả nhiên, Tào Tháo cười ha hả nhìn hai tên họ Viên, họ Phương, bảo:

— Chả trách vừa mới nhận chức các người đã thúc giục ta xét xử vụ án này, sau rồi lại nói Lưu gia thế lực lớn, khuyên ta hoãn xét xử!

— Bẩm đại nhân! Hạ quan xin có đôi lời xin được giải thích giùm họ. - Từ Đà cũng cười nói, - Lật lại vụ án này là để đánh tiếng đòi tiền đút lót của Lưu gia, tất nhiên sẽ thúc giục đại nhân làm nhanh. Sau đấy đã cầm được tiền trong tay rồi muốn trừ tai họa cho người ta, tất nhiên sẽ chủ trương hoãn xét xử.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Mưu kế giỏi lắm... Hai người các ngươi đã biết tội chưa?

— Tiểu nhân, tiểu nhân biết tội rồi ạ. - Trưởng ban họ Viên vội sợ hãi khấu đầu. - Xin đại nhân tha tội cho chúng tiểu nhân lần này, từ nay về sau chúng tiểu nhân không dám nữa.

— Tiếc là không có lần sau đâu... - Tào Tháo đứng vụt dậy. - Đánh cho mỗi tên hai mươi gậy, diễu phố ba ngày, sau đó... cuốn gói về quê! Các ngươi nghe cả đây, từ nay về sau kẻ nào còn dám nhận tiền hối lộ, sẽ đánh bốn mươi gậy, diễu phố sáu ngày! Kẻ nào vẫn tái diễn, đánh tám mươi gậy, diễu phố mười hai ngày! Ta không tin cái huyện Đốn Khâu bé tí này mà không trừ được hết bọn tham quan ô lại! Tất cả mọi người trong ngoài công đường hãy nghe ta nói đây, sau này ai còn nghe nói trong nha môn có chuyện tham ô nhận của đút, hãy cáo giác lên chỗ ta, ta sẽ lấy bổng lộc của kẻ tham ô mà ban thưởng cho!

— Được ạ! - Không biết kẻ nào trong đám dân đen kêu lên đầu tiên, rồi nhất loạt tất cả đám đông ầm ĩ cả lên, những tiếng hò reo sung sướng của bách tính chỗ này ngừng, chỗ khác lại nổi lên.

Lâu Dị đích thân vung gậy đánh hai tên trưởng ban đến rách da nát thịt, rồi sau đó cả lũ tội phạm bị đóng gông, đeo xích, áp giải đi

diễu phố. Bách tính trông thấy những tên ác bá, ô lại chẳng ai không oán hận, người này cầm đá ném, người kia chạy lại lấy chân đạp, chả mấy chốc bọn Lưu Lang đã bị đánh đến nát người.

Những người trong nha môn đi theo tới tận cửa lớn, thấy bọn tội phạm bị dân chúng phấn khích vây kín đi đã ra xa, Từ Đà vội nhắc nhở Tào Tháo:

— Huyện lệnh đại nhân, xử trí như vậy e là không ổn. Chưa hết hai ngày, sợ rằng mấy người này không bị đánh chết cũng bị hành hạ đến chết.

— Tội đáng như vậy! - Tào Tháo căm giận nghiến răng. - Nếu chẳng phải bọn chúng tội nghiệt sâu nặng thì dân chúng há lại làm khó chúng, không chịu nổi ba ngày, chết cũng phải chịu!

— Thế...

— Không cần nói nữa! Nếu phạm nhân chết, bị triều đình truy cứu, ta sẽ chịu trách nhiệm một mình. Bản lĩnh của Dương Cầu, Vương Cát ta đều biết cả, chỉ cần có công hiệu, học theo bọn họ làm một tên khốc lại cũng không hại gì... Không nói những chuyện này nữa, ngươi theo ta ra nhà sau cùng ngồi.

Từ Đà biết tính Tào Tháo, nói nhiều cũng vô ích, bèn buông tay theo ra phía sau nha môn. Mới qua lớp cửa thứ hai, đã thấy Biện Bỉnh đang ngồi cùng cười nói với một vị quan trông chừng hơn ba mươi tuổi.

— Đến đây, đến đây Từ công tào! - Tào Tháo kéo đến chỗ vị quan trẻ tuổi kia. - Ta xin giới thiệu hai người, vị quan nhân đây là Trình Lập, tự Trọng Đức, là công tào ở huyện Đông A. Vạn huyện lệnh đã sai ông ấy áp giải tội phạm đến đây... Còn vị này là công tào của bản huyện, Từ Đà.

Từ Đà nghe nói đó là người của Vạn Tiềm sai đến, không dám lơ là, vội tiến lên trước thi lễ và để ý thật kỹ thì thấy Trình Lập có vóc dáng rất cao, tướng mạo anh tuấn, không giống những kẻ tục lại ở cửa nha môn.

— Từ công tào, khi nãy tại hạ ngồi ở phía sau đã nghe được hết. Ngài giải thích về việc vội hoãn xử vụ án này của hai tên trưởng ban kia thật là chí lý! - Trình Lập cười ha hả nói, - Nhưng các hạ đã là

quan hình sự lâu năm, có thể thấy những điều người khác chưa thấy, vì sao đã thấy đầu mối mà không lưu ý Tào đại nhân thế?

Từ Đà giật mình: "Người này tinh tường nghiêm khắc!" Vội vàng quỳ xuống cúi đầu nói:

— Hạ quan thật có tội!

— Tội thì chưa dám nói, chỉ là dụng tâm như vậy thì không hay lắm. - Tào Tháo tiếp lời. - Ngươi tuy chưa nhận hối lộ nhưng ít nhiều cũng là giúp cho bọn chúng lừa dối người trên. Bây giờ ta làm quan ở đây rồi, trước đây ngươi ở dưới tay người khác, chưa hẳn đã có đôi tay sạch sẽ đâu.

Từ Đà sợ đến mức không dám thở mạnh, lại nghe Trình Lập khuyên giải rằng:

— Kẻ làm quan ăn tiền, từ lâu đã trở thành chuyện thường ngày. Vụ án lớn thế này mà Từ công tào không dính tay vào đã là rất hiếm có rồi. Hơn nữa, đó cũng là chuyện xấu xa dưới thời huyện lệnh tiền nhiệm, đã qua rồi thì không xét lỗi nữa! Ngài đã lấy mạng hai vị trưởng ban kia đi, lẽ nào còn thực sự muốn đuổi hết những quan viên cũ trong huyện nha đi ư? Như thế sau này ai còn dám gắng sức phò tá dưới tay ngài nữa?

— Hừm... Đứng dậy đi! - Tào Tháo đỡ Từ Đà dậy. - Chuyện này coi như xong, nhưng như ta nói khi nãy ở trên công đường, bắt đầu từ ngày mai, trong nha môn này không được phép tái diễn bất cứ chuyện nhập nhèm gì nữa. Lão Phương, lão Viên hỏng rồi, hãy đem cho hai nhà ấy một ít tiền, chớ để người ta nói theo ta làm việc không có kết cục tốt. Bắt đầu từ ngày mai, bổ Lâu Dị vào làm trưởng ban.

Từ Đà vâng dạ liên mồm, cuối cùng thở phào nói:

— Thuộc hạ từ nay về sau xin nguyện làm việc trung thành, không dám giấu giếm đại nhân điều gì nữa ạ!

— Được rồi, lão huynh, cứ thoải mái chút đi! - Trình Lập vỗ vỗ vai ông ta. - Được theo Tào đại nhân là phúc phận của huynh! Các công việc được giao cứ mạnh dạn mà làm, không cần biết đấy là tôn thất, thổ hào gì cả, phải làm là làm! Tên đốc bưu nào xuống đây dám nói

những câu không ra sao? Đại công tử của Tào lão khanh, bọn chúng dám đụng đến ư? - Nói xong cười lên ha hả.

Từ Đà trên mặt nở nụ cười, nhưng trong lòng lại thầm oán trách: "Trình Trọng Đức ngươi giỏi lắm, đấm một quả lại xoa một cái, đúng là chỉ ngươi!"

Tào Tháo không nhận ra điều ấy, vẫn đắm chìm trong dòng tâm tư của mình:

— Ta tuy làm đúng, đi thẳng, nhưng cũng nhờ được sự quan tâm của phụ thân... Lại thêm Vạn huyện lệnh của quý huyện, làm quan trong như nước, sáng như gương, thực sự đã cai trị huyện Đông A đến độ đêm không phải đóng cửa, Tào mỗ thật tâm phục khẩu phục.

— Nói như Vạn đại nhân của chúng tiểu nhân vẫn nói, cuộc đời ông đã thiệt thòi vì thẳng thắn, chứ nếu ông có thể kết giao tốt với người trên, không đắc tội với quyền quý thì bây giờ đã làm tới bậc quan khanh từ lâu rồi... Nhưng có thể tạo phúc cho dân đen ở một phương, làm chuyện thật sự thiết thực thì có gì là không hay? Bây giờ ông đã được mọi người kính trọng, có trao cho ông một chức quan cao ở kinh đô ông cũng không đi nữa! - Trình Lập cảm khái nói. - Thôi, việc của tại hạ đã làm xong rồi, giờ phải về nhận giao việc khác. Tào đại nhân, Từ công tào, Biện công tử, sau này chúng ta còn có dịp gặp nhau, bỉ chức xin cáo từ.

— Ngài đi đường cẩn trọng, sau này có cơ hội, ta nhất định sẽ đến thăm Vạn đại nhân!

Tào Tháo nói mấy câu vẻ quan tâm, muốn đi tiễn ông ta ra cửa, Biện Bỉnh liền kéo tay lại nói thầm:

— Tần Nghi Lộc đi đưa thư cho lão gia đã trở về, khi nãy huynh đang xét án, nên không nói cho huynh biết. Huynh ấy mang theo thư của lão gia về, đang đợi huynh ở trong phòng đấy.

Tào Tháo nghe vậy liền bảo Từ Đà, Biện Bỉnh tiễn Trình Lập, còn mình vội chạy vào nhà để xem thư.

— Tiểu nhân xin thỉnh an đại nhân! - Tần Nghi Lộc rất khéo cư xử. - Mấy ngày không thấy, hình như đại nhân gầy đi thì phải?

— Thực lòng làm việc vì dân, tự gánh lấy gian lao khổ ải, nếu đã nguyện có chí hướng như vậy, có gầy đi cũng còn hơn là nuốt lời

mà béo.

— Đại nhân nói rất đúng, ngài đúng là quan tốt thanh liêm. - Tần Nghi Lộc chẳng khi nào quên nịnh hót.

— Những thứ dặn ngươi mua ở kinh thành về, đã làm cả chưa?

— Bẩm đại nhân, tất cả những thức ăn mặc tiêu dùng đã đầy đủ đâu đấy cả rồi. - Tần Nghi Lộc cười đáp.

— Đứng dậy đi! Chuyện công cán người làm rất tốt, lại trở về nhanh như thế. Sáng sớm ngày mai, mang theo ít đồ nhanh chóng đến vườn dâu ở huyện Trường Viên, gửi tặng Quách Cảnh Đồ tiên sinh, nhớ nói cho khéo vào! - Tào Tháo mỉm cười. - Lại có việc mới cho ngươi đây, đợi đến khi ngươi quay về, ngươi với Lâu Dị cùng làm trưởng ban... Nhớ kỹ đây, phải giữ tay cho sạch đấy!

— Đa tạ lão gia đã vun đắp cho.

— Ừ! Phụ thân ta có được khỏe không? Tâm tình thế nào? Lần này ngươi về kinh có gặp được Bào Tín không? Có tin tức gì về Kiều công không? - Tào Tháo nhận thư của Tào Tung hỏi liền một hơi.

— Lão gia khỏe ạ! Nhận được thư của đại nhân, lão gia vui lắm đấy.

— Thế thì tốt. - Khi Tào Tháo rời kinh, phụ thân đóng cửa không thèm gặp, bây giờ nghe Tần Nghi Lộc nói ông vui lắm, Tào Tháo cũng thấy yên lòng.

— Lại nữa, lần này tiểu nhân cũng đặc ý đến bái yết Bào công tử, đại ca của công tử là Bào Hồng tháng trước vừa được bổ làm quan, đang ăn mừng ạ. - Tần Nghi Lộc nói tiếp, - Kiều công thì vẫn thác bệnh, không nhận chức, nghe nói hoàng thượng không chịu cho ông về quê, có ý cho ông làm chức Quang Lộc đại phu, tương xứng với Dương công. Lại còn công tử Vương Tuấn được tam công cho vời, nhưng dứt khoát không chịu đi, dường như công tử không muốn làm quan...

— Chát! - Tào Tháo xem thư được nửa chừng, đột nhiên đập bàn đứng dậy. - Đồ cẩu nô tài! Ngươi về kinh ăn nói thế nào? Chuyện ta giữ tỷ đệ Biện thị phụ thân ta làm sao mà biết?

— Tiểu nhân thực sự không biết, tiểu nhân làm sao có gan như vậy? - Chuyện này đúng là Tần Nghi Lộc nói cho Tào Tung biết, nhưng hắn cố làm ra vẻ mình vô tội. - Hơn nữa, đem chuyện này ra nói với lão gia cũng chẳng có ích gì với tiểu nhân! Đại nhân nhất định phải minh xét!

Tào Tháo nhìn chằm chặp Tần Nghi Lộc, gương mặt tươi cười nịnh nọt hằng ngày có vẻ phán đoán rất nghi hoặc, rất lâu sau Tào Tháo mới nói rành rọt:

— Chắc không phải là ngươi... Vậy thì phụ thân ta làm sao mà biết được... Đến đây rồi vẫn chưa thoát khỏi lòng bàn tay của ông ấy...

Rốt cuộc Tào Tung có con mắt tinh tường, khi xưa hộ tống Hà Ngung đi ông cũng biết, Tào Tháo bèn không hoài nghi gì Tần Nghi Lộc cả, mà cho rằng chuyện này có liên hệ đến nhị thúc Tào Xí.

— Đại nhân chớ nên lo lắng quá, - Tần Nghi Lộc thở phào, đảo mắt một vòng. - Con thấy lão gia chẳng qua cũng chỉ muốn lo lắng chu toàn cho đại nhân mà thôi!

— Hầy dà... - Tào Tháo vứt lá thư lên trên bàn. - Chu toàn? Đúng là chu toàn lắm! Lão gia bảo ta đuổi tỷ đệ Biện thị đi đấy, ta làm sao có thể bất nghĩa như vậy được.

Vừa lúc ấy bên ngoài vang lại tiếng người cười nói, đoán chắc là Từ Đà, Biện Bỉnh quay lại, Tào Tháo vội vàng cuộn chặt bức thư lại, nhét vào trong tay áo.

Huyện lệnh kháng chiếu

Tháng Tám năm Hi Bình thứ sáu (năm 177), nhà Hán phát động chiến tranh với tộc Tiên Ti. Cuộc chiến này nhà Hán huy động tới sáu vạn đại quân, chia làm ba đường tiến binh, do Hung Nô Trung lang tướng Tang Mân, Hộ Ô Hoàn hiệu úy Hạ Dục, Phá Khương trung lang tướng Điền Yến làm thống soái. Lại đặc biệt gọi Đồ Đặc Nhược Thi Trục Tựu thiền vu[★] của Nam Hung Nô, điều động bộ tộc Hung Nô ở tám quận Tịnh châu phối hợp với quân Hán.

Tuy là một cuộc chiến có thanh thế rất lớn, nhưng điều khiến người ta không thể tưởng tượng được, đó là nguyên nhân của cuộc chiến lại bắt nguồn từ một việc vô cùng xấu xa. Trung lang tướng Điền Yến vì một việc mà mắc tội, để thoát khỏi chuyện tù ngục, đã mang rất nhiều vàng bạc hối lộ Trung thường thị Vương Phủ. Vương Phủ thấy tiền là sáng mắt, nhưng lại không có cách gì cứu nổi ông ta, vắt óc suy nghĩ đủ kế, liền nghĩ ra chủ ý rất hoang đường là xúi giục nhà vua gây chiến với Tiên Ti, nhân cơ hội đó tiến cử Điền Yến lấy công chuộc tội.

Tiên Ti tuy có xung đột nhỏ với triều đình nhà Hán, nhưng thủ lĩnh của họ là Đàn Thạch Hòe dựa vào vũ lực tạm thời thống nhất bộ tộc, trong nội bộ có vô vàn mâu thuẫn, căn bản là không có sự uy hiếp lớn nào đối với nhà Hán. Nhưng Vương Phủ đem chuyện Hoắc Khứ Bệnh xây đàn dâng công trên núi Lang Cư Tư, Ban Cố khắc đá ghi công trên núi Yên Nhiên khi xưa ra để dụ dỗ Lưu Hoành, gây ra làn sóng tranh luận trong triều. Các đại thần lão thành do Sái Ung dẫn đầu liên tiếp dâng sớ phản đối, nhưng cánh hoạn quan cùng thế lực võ tướng trung hạ cấp đang muốn tiến thân lại ra sức tán tụng vào. Cuối cùng, bị danh lợi làm cho u mê, Lưu Hoành đã ra một quyết định sai lầm, đó là: tuyên chiến với Tiên Ti.

Hoàng đế mới vừa khép miệng dứt lời, thiên hạ lập tức như chảo dầu sôi. Do mấy năm nay kẻ địch trực tiếp của nhà Hán luôn là tộc Khương, nên làm thế nào để rút lực lượng khỏi chiến trường tây bắc và di chuyển đến phía đông bắc trở thành một vấn đề nan giải. Lo lắng vì binh lực thiếu hụt nghiêm trọng, Lưu Hoành đã hạ lệnh huy động người đi lính từ các châu phía bắc Hoàng Hà. Lệnh vua vừa ban, bốn châu: Ký, Thanh, U, Tịnh đều bắt đầu cưỡng bức trai tráng nhập ngũ.

Chính lệnh của triều đình ban xuống đến huyện Đốn Khâu, Tào Tháo vội cho tìm Từ Đà để bàn bạc đối sách.

— Nay triều đình muốn trưng binh nhập ngũ, nhưng huyện Đốn Khâu ta nhân đinh quá ít. Tuy đã trị xong mấy tên cường hào đại hộ, nhưng chuyện đói kém từ mấy năm trước vẫn chưa khôi phục lại được, trước mắt đông giá sắp đến. Hàn Phi Tử có câu: “Cấy cày vào mùa đông giá, lúa má khó lòng tốt tươi”, nay nếu lại để lỡ nữa

thì không thể được. Chỉ một cuộc chiến tranh thì mấy năm cũng không khôi phục lại nổi. - Tào Tháo rất lấy làm lo lắng. - Lão có kinh nghiệm, lại có thời gian ở huyện này nhiều hơn ta, gặp phải những chuyện thế này, nên dâng tấu lên trên ra sao?

Từ Đà cười hi hi:

— Bẩm đại nhân, ngài suy nghĩ nhiều quá. Triều đình đã có lệnh xuống đến đây thì cứ việc theo lệnh mà làm là được.

Tào Tháo nhăn mày:

— Tuy là vậy nhưng sẽ làm khổ dân chúng Đốn Khâu ta.

— Quốc gia đã có lệnh, há có thể không theo sao? Dù dân chúng có phải chịu khổ thì cũng chỉ là chức phận của chúng ta phải làm.

— Cái gì mà phải làm với không phải làm? - Tào Tháo lừ mắt nhìn Từ Đà. - Cứ theo kiến giải của ta, cuộc chiến này không nên có. Tên Tiên Ti Đàn Thạch Hòe này chỉ dựa vào chuyện giết người mà lên làm vua, ngay trong bộ tộc đã chẳng có ai phục. Hơn nữa hắn cũng đã có tuổi rồi, ít bữa nữa già hay chết đi, tộc Tiên Ti như rắn mất đầu chả mấy mà xảy ra nội loạn. Đến khi đó ta chẳng cần đánh, chỉ cần sách phong cho mấy tên thủ lĩnh của chúng, khiến chúng tự gây nội loạn với nhau thì chưa đến vài năm Tiên Ti sẽ tự tan rã. Bây giờ ra ải đánh chúng, bọn chúng vốn đang bất hòa, nay sẽ nhân có giặc ngoài đến mà đoàn kết lại. Hơn nữa, quân Hán chúng ta không giỏi đánh nhau trên thảo nguyên, chuyện bắt lính làm khổ dân chúng, hao tốn của cải chưa cần nói đến, mà hoạt động rầm rộ lộ liễu, chỉ e còn chưa xuất quân, tin tức đã đến chỗ Đàn Thạch Hòe rồi. Bọn chúng chuẩn bị sẵn sàng để đánh lại chúng ta thì còn đánh thế nào? Nếu đánh mà thua, hao tổn binh, lương của cải, khi đó có rút tay lại đối phó với người Khương cũng còn khó.

Từ Đà vội vàng giải thích:

— Tuy là như thế, nhưng...

Tào Tháo căn bản không nghe ông ta nói, chỉ một mực trình bày cách nghĩ của mình:

— Giữ chắc biên phòng, đợi đến khi trong nội bộ chúng rối loạn mới là thượng sách! Tường thành chỗ nào cần xây thêm thì xây thêm, các quận biên cương có thể tổ chức dân binh tuần tra, bảo vệ

bách tính và ruộng đất. Như thế chả tốn bao nhiêu tiền, chỉ cần hoàng thượng bớt chút tiền xây sửa vườn ngự ra là thừa đủ...

Hơn nửa năm nay Từ Đà được Tào Tháo giáo huấn quen rồi, đã hiểu rõ tính tình, cũng không dám cắt ngang, cứ đứng yên nghe, câu được câu chăng. Tận đến khi Tào Tháo không còn câu gì nói nữa, mới cất lời:

— Đại nhân nói đều đúng cả, nhưng thánh thượng sẽ chẳng nghe đâu! Nay lệnh trên đã ban xuống, dù đại nhân có không thích, cũng biết làm sao được?

— Ta sẽ dâng sớ nói rõ mọi việc, xem có thể làm cho hoàng thượng đổi ý được chăng! - Tào Tháo bực bội nói.

— Đại nhân, trong triều há lại không có trung lương can gián sao? Nào là Dương công, Kiều công, Mã công, Sái đại nhân... đều là những bậc lương đống lo cho dân cho nước. Xin thứ tội cho thuộc hạ được nói, bọn họ còn chẳng thể lay chuyển được tâm ý của hoàng thượng, ngài chỉ là một huyện lệnh nhỏ nhoi, chả cần nói đến chuyện có thể làm lay chuyển được hoàng thượng hay không, ngay đến tấu chương có thể đến được tay người hay không cũng đã rất khó có thể nói được.

Sự thật đúng là như vậy, khi xưa tấu chương của Tào Tháo chẳng phải giữa chừng cũng đã bị Tào Tiết ỉm đi hay sao? Tào Tháo thở dài:

— Đúng là như thế... Việc này, giờ biết làm thế nào?

— Bẩm đại nhân, bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh có bao nhiêu huyện? Tất cả mọi nơi đều đang bắt lính, chúng ta cũng chỉ nên tuân lệnh mà thi hành mới phải, không thể mắc lỗi trong chuyện này được. Điều ấy sẽ can hệ đến đại sự tiền đồ, nếu làm chuyện kháng chiếu, phép vua sẽ chẳng dung tha đâu!

Tào Tháo khoát tay:

— Cùng lắm là ta không làm chức quan này nữa chứ gì.

Từ Đà biết tính ngang ngạnh trong người Tào Mạnh Đức hôm nay lại trỗi dậy, nếu cứ một mực ngăn cản tiếp, Tào Tháo nổi nóng lên không khéo cho mình một bạt tai, ông ta liếc nhìn xung quanh, rồi đổi giọng lựa ý nói:

— Thuộc hạ biết đại nhân yêu dân như con, từ khi nhận chức đến nay đã thi hành biết bao nhiêu chính sách tốt đẹp. Nhưng nếu ngài lại không giữ chức huyện lệnh này nữa, dân chúng Đốn Khâu còn biết trông ngóng vào ai? Xin ngài chớ nghĩ cho mình, mà hãy nghĩ cho tương lai của bách tính. Ngài chống đối đến cùng, tất sẽ không tránh khỏi việc người khác đến nhận chức huyện lệnh ở đây, đến khi đó ai bị bắt lính vẫn cứ bị bắt lính, không thiếu một tên.

Mấy câu nói ấy mới đúng là đánh thẳng vào tâm khảm của Tào Tháo, Tào Tháo liền cúi đầu lặng yên không nói. Từ Đà vội nhân đà nói tiếp:

— Đại nhân, tục ngữ có câu "ốm lâu chẳng bằng đau chóng", chuyện này càng kéo dài, triều đình càng thúc đòi truy cứu. Đến khi ấy quan binh bắt, roi vọt đánh, thừng chão lôi, dân chúng càng phải tội lớn, hơn nữa tiền đồ của ngài cũng lỡ dở mất, những chính sự tốt đẹp mà ngài làm được trước kia công lao cũng đổ xuống sông xuống bể hết.

— Trời muốn đổ mưa, ai làm sao được? Nếu muốn ngựa chạy được khỏe, trước hết phải cho ăn thật tốt, không cho nó ăn uống tử tế, cứ ra sức vung roi mà đánh thì sớm muộn nó cũng dứt dây cương mà trốn chạy... Ngươi không cần phải nói thêm nữa, đi dặn dò Lâu Dị, Nghi Lộc để bọn chúng làm đi. - Tào Tháo khi đó mới miễn cưỡng đồng ý. - Nhưng, chiểu theo quy định mà làm việc, không được phiền nhiễu trăm họ.

Bắt đầu hôm ấy, từ nha môn huyện Đốn Khâu, dán đầy cáo thị của triều đình, chiêu tập chức dịch các thôn xóm, lần lượt theo số lượng mà lấy người, do Từ Đà dẫn theo Lâu Dị, Tần Nghi Lộc đôn đốc công việc. Tào Tháo không đành lòng tự mình làm những việc như vậy, chỉ buồn bã ở trong nha môn đợi nghe lời ta thán của dân.

Nào ngờ chính lệnh ban ra mới ba ngày, tuy chẳng có việc kiện tụng gì, nhưng đã có rất nhiều bách tính chạy đến nha môn xin xỏ, xin tha cho thân quyến của mình không phải ra chiến trường. Lúc đầu Tào Tháo còn cố gắng giảng giải cho họ biết chính lệnh của triều đình không thể chống lại. Về sau dân chúng tụ tập ngày càng đông, Tào Tháo cũng chỉ còn cách đóng chặt cổng, chịu nhịn trong nhà. Chính sự tốt đẹp hơn nửa năm qua, bị hủy bởi một tờ chiếu thư

của triều đình, Tào Tháo cảm thấy mình không còn mặt mũi nào gặp gỡ bách tính trong vùng nữa. Bỗng nhiên thấy Lâu Dị hoảng hốt từ bên ngoài chạy vào bảo:

— Bẩm đại nhân, tiểu nhân trông thấy người của Thái Bình đạo.

— Ồ?

— Hôm nay tiểu nhân cùng Nghi Lộc, dẫn người đi bắt lính ở Nam Hương, vừa hay gặp phải một nhóm người của Thái Bình đạo đi truyền giáo. Tiểu nhân đã hỏi thăm rồi, nhóm người ấy chuyên hoạt động ở những vùng trưng binh, cổ động những người không muốn tòng quân, theo bọn họ ly hương tu đạo.

— Ta biết ngay mà! Xem ra Thái Bình đạo này có một dụng tâm khác.

— Tiểu nhân cũng thấy như thế! - Vừa nói, Lâu Dị vừa moi trong người ra mấy tấm thư lụa và giấy vàng, trao vào tay Tào Tháo. - Con không biết chữ, đại nhân đọc thử xem, đây là bùa chú mà người của Thái Bình đạo đang phát tán ạ!

Tào Tháo cầm lấy xem kỹ, những chữ ghi trên giấy vàng đều là những câu thần chú. Kỳ quặc là những chữ này người bình thường xem đều không thể hiểu được, chúng là được tổ hợp từ các chữ: thiên, địa, nhân, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Lại xem đến tấm lụa trắng, lại đều là những câu thành ngữ, ca ngợi đạo Trung Hoàng Thái Nhất. Tào Tháo ngắm nghĩa hồi lâu, ngâm lên:

— Trung Hoàng Thái Nhất... Trung Hoàng Thái Nhất...

— Đại nhân biết đấy có nghĩa là gì không ạ?

— Ta nghe phụ thân từng nói qua rằng, tiên đế khi xưa trọng dụng năm hoạn quan được phong hầu, có một người ở Bình Nguyên tên Tương Khải chỉ là thân phận áo vải nhưng từng đến hoàng cung can gián nhà vua. Ông ta tuy chỉ là một người dân bình thường, nhưng uy phong lẫm liệt, không hề có vẻ gì sợ hãi, chửi mắng hết một lượt những gian thần, hoạn quan trong triều, mong muốn hoàng thượng tự cường trị nước, tự mình xử lý chính sự. Khi đó ông ta mang theo một cuốn sách, nói văn hoa là phương sĩ Vu Cát được tiên nhân ở Dương Tuyền tặng cho, tên sách là: *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư*. - Nói rồi Tào Tháo chỉ vào mấy mảnh lụa trắng. - Ta

còn nhỏ tuổi, chưa từng được thấy, nhưng những điều nói trong *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư* chính là chuyện Trung Hoàng Thái Nhất. Chắc hẳn những điều viết trong mấy mảnh lụa trắng này đều là sao lục từ cuốn sách ấy mà ra... Nếu đúng là thế, những thứ này đều là những tà thư mà triều đình đã có nghiêm lệnh tịch thu.

— Tà thư? - Lâu Dị lấy làm kinh ngạc.

— Năm xưa Tương Khải vào khuyên gián, tiên đế không nghe. Cách một năm sau, ông ta lại lần nữa dâng sớ, lần này ngôn từ rất to gan, thậm chí trực tiếp mắng cả hoàng thượng. Tiên đế giận lắm, bắt ông ta giam vào thiên lao, sau đó may mắn được Trần Phồn ra sức cứu giúp mới khỏi tội chết. Nhưng *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư* vì đề cập đến ngũ hành, phương thuật, nên bị coi là cấm thư, nghiêm lệnh tịch thu thiêu hủy. Trong dân gian vẫn lưu truyền một số, đều bị mất đầu, thiếu đuôi, không đầy đủ.

— Ồ, hóa ra là vậy. Chả trách thế lực của Trương Giác gọi là Thái Bình đạo!

— Hừ! Ngẫm ra Tương Khải kia cũng là danh sĩ kiên cường một thuở, sao có thể đem tà đạo để mê hoặc nhân tâm chứ? - Tào Tháo cầm lá bùa màu nâu vàng dơ lên. - Sách *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư* vốn không có gì gọi là yêu dị cả, chỉ có những thứ thần chú khiên cưỡng phụ họa thêm vào này mới là những thứ nên bị cấm.

Lâu Dị đón lấy, lại chú ý xem xét một cách kỹ lưỡng:

— Mấy người kia đã truyền bá chúng một cách thần bí thì càng thêm thần bí, nào là vừa có thể trị bệnh, lại có thể đuổi tà, rồi còn có thể cầu phúc nữa. Tiểu nhân thấy chẳng qua chỉ là viết nhăng viết cuội, vẽ vời lung tung thôi! Chớ tưởng Lâu Dị tiểu nhân không biết chữ, tiểu nhân nhắm mắt cũng vẽ được mấy tờ như thế này! Cái trò vớ vẩn này, chỉ đem lừa trẻ con mà thôi.

— Ngươi nghĩ thật đơn giản! - Tào Tháo cười nhạt bảo. - Sấm làm vua của Vương Mãng năm xưa, mới đầu người ta cũng nói là tà thuật nhưng về sau thì sao? Hắn đã thoán nghịch cả giang sơn đại Hán. Rồi vua Quang Vũ phục hưng nhà Hán, chẳng phải cũng dựa vào sấm truyền đó sao? Bản thân tà thư không đáng sợ, nhưng nó

có thể phụ hội vào chính đạo. Từ xưa đến nay, tà thuật phụ hội chính đạo là rất có tác dụng thay đổi tâm trí con người ta đấy.

Lâu Dị chớp chớp mắt, những nội dung sâu xa như thế, hắn nào hiểu được, chỉ vội nhắc nhở bảo:

— Bẩm đại nhân, bây giờ chúng ta nên làm thế nào ạ?

— Ngươi đi bắt những kẻ truyền giáo đó về đây, trừng phạt chúng về tội mê hoặc nhân tâm. Những tà thư thu được đem thiêu hủy hết! - Nói xong Tào Tháo lại nhìn lại những mảnh lụa trắng kia. - Ngươi có để ý đến chất vải của mấy mảnh lụa trắng này không? Lụa này tuyệt đối không phải là loại vải thô thường được dệt ở nhà thứ dân. Thử nghĩ xem, một tấm lụa viết chữ để truyền giáo còn đẹp thế này, những kẻ Thái Bình đạo ấy há lại đều là đám dân đen nghèo khổ? Tất có kẻ tâm kế sâu xa đang tính mưu gì đó, dã tâm lang sói đã lộ rõ ra rồi!

— Thuộc hạ sẽ dẫn người đến Nam Hương bắt chúng ngay lập tức. - Lâu Dị nói câu thỉnh thị.

— Đợi một lát! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng. - Giờ ta đi thay áo, đích thân dẫn người đi. Ta cũng muốn thử lĩnh giáo xem bọn chúng có bản lĩnh gì.

Tào Tháo ra hậu đường thay bộ võ phục, đeo Thanh Cang kiếm, lại lựa lấy mười tên lính tinh nhuệ trong nha môn theo đi. Nhưng vừa mở cổng lớn liền bị bách tính đến xin xỏ vây kín lấy. Đám người ấy ngoài mấy lão trượng ra còn lại đều là các lão nương, tuổi tác họ đã cao, binh sĩ cũng không tiện xô ngã. Lại có cả mấy kẻ chức dịch, lý trưởng cũng đến, khuyên giải những lão nhân trong xóm của mình mau mau trở về.

Mọi người thấy quan huyện lệnh đã ra, ai nấy đều quỳ thụp xuống đất thành một đám đông, xin cho con cháu mình được ở nhà. Những lão nhân ở thôn quê này cũng rất biết cách, không co kéo không níu giữ, chỉ quỳ thật nghiêm chỉnh, không cho quan huyện lệnh đi qua. Tào Tháo dẫn theo đám binh lính cứ đỡ được người nọ lên thì những người kia lại quỳ xuống, đỡ người kia lên thì người khác lại quỳ xuống, những câu an ủi nói đến vã hết bọt mép mà vẫn chẳng thể đi qua nổi. Cuối cùng Lâu Dị sốt ruột bảo:

— Chư vị hương thân phụ lão, hiện giờ đại nhân có vụ án gấp cần đi xử lý! Chư vị hãy mau mau tránh đường, đợi đại nhân bắt được bọn phạm pháp về rồi, sẽ nói chuyện tiếp với chư vị. Nếu vẫn không chịu tránh đường, lỡ mất việc công, sẽ bị bắt tống vào đại lao! - Những lão nhân gia khi ấy mới chịu tránh đường, nhưng vẫn cứ ngồi cả ngoài cửa nha môn, không chịu rời đi.

Khi ấy Tào Tháo cũng chẳng kịp để ý gì tới họ được nữa, dẫn theo đám nha dịch vội vã chạy về phía Nam Hương.

Ra khỏi cửa nam thành Đốn Khâu, vẫn chưa đến Nam Hương, lại thấy một đám đông đang giằng co, lôi kéo nhau đến. Có binh lính của nha môn lẫn với bách tính, người lớn kêu than trẻ con khóc gào, ầm ĩ cả một góc trời. Từ Đà, Tần Nghi Lộc cũng xuất hiện trong đám ấy. Chỉ thấy Tần Nghi Lộc đang vung roi xua đuổi bách tính, miệng thì mắng chửi:

— Đây là lệnh của triều đình, lũ chúng bay đều không muốn giữ cái đầu nữa hay sao? Lũ hổ báo đất này chúng ta còn đuổi đi được nữa là!

Tào Tháo trông thấy trong lòng nổi trận, tiến đến túm lấy gáy Tần Nghi Lộc, vung tay đấm một đấm:

— Đồ nhãi ranh! Dám tác oai tác quái ở đây, những lời ngươi nói thế mà nghe được ư?

Tần Nghi Lộc bị đấm đến hoa mắt chóng mặt, từ khi hắn theo Tào Tháo đến nay, nhờ miệng lưỡi giảo hoạt mà chưa từng bị Tào Tháo nổi nóng bao giờ. Hôm nay thấy Tào Tháo thực sự giận dữ, vội vã quỳ sụp xuống đất:

— Bẩm đại nhân, tiểu dân sai rồi... tiểu dân sai rồi.

Dân chúng thấy có người giúp mình đến, lập tức cuồn cuộn xô lại vây kín dưới chân Tào Tháo, ai nấy khóc lóc kể lể:

— Huynh đệ của tiểu dân bị bắt oan uổng quá, nó còn chưa thành niên.

— Hai nhi tử của tiểu dân đều bị họ bắt đi cả, cầu xin đại nhân soi xét!

— Tổ phụ của tiểu nhân già cả rồi, không ra chiến trường được nữa.

— Các vị đã bắt một nhi tử của tiểu dân đi rồi, không thể bắt nốt đứa thứ hai được.

Tào Tháo càng nghe càng giận, từ trong tay đám lính lôi ra một đứa bé trai, chỉ tay vào mặt Tần Nghi Lộc hét bảo:

— Khốn kiếp nhà ngươi mắt mù hay tâm mù? Thằng bé thế này mà cũng đưa đi đánh nhau ư! Các ngươi nhẫn tâm bắt nó đến chỗ chết phải không?

Tần Nghi Lộc sợ hãi đến độ rụt đầu rụt cổ, không dám ngẩng mặt lên.

— Khốn kiếp, ngươi nói mau! - Tào Tháo giơ chân đạp hắn ngã dúi xuống đất.

Tần Nghi Lộc ôm lấy chỗ vai bị Tào Tháo đá đau, lập cập lắp bắp nói:

— Đều là, là... Từ công tào dặn bảo ạ.

Tào Tháo nghe xong, ánh mắt sắc như dao quét về phía Từ Đà.

Từ Đà sợ đến rúm người lại, biện bạch nói:

— Trai tráng mấy nhà này đều bỏ trốn cả, thuộc hạ cũng bị bức bách không thể làm khác được nên mới...

— Vớ vẩn! Tiểu nhi tử chưa thành niên của nhà ngươi có thể ra chiến trường được hay không?

Từ Đà cũng thấy rối bời trong dạ. Từ khi làm công sai trong nha môn đến nay, ông ta đã làm dưới trướng mấy đời huyện lệnh. Tuy cũng có thể coi đôi vị có tiếng là quan thanh liêm, nhưng đều chỉ là mưa phùn đất cát, không có ai được sâu sắc đúng nghĩa như Tào Tháo. Chuyện bắt lính thế này, các quận huyện khắp thiên hạ đều làm thế cả, tại sao đến tay Tào Tháo lại khó khăn như vậy chứ?

— Xin đại nhân bớt giận... xưa nay việc này đều phải làm như thế ạ.

— Đến lượt ta nhận mệnh thì không được phép làm như thế! - Tào Tháo hét đến khản cổ.

Từ Đà nghe Tào Tháo câu nào câu nấy đều nói dứt khoát, cũng không dám nói thêm gì nữa, chỉ biết đứng cúi đầu đợi nghe Tào Tháo dặn dò.

Tào Tháo nhìn khắp một vòng bách tính bốn phía xung quanh:

— Tào mỗ làm việc sơ suất, dùng người chưa thỏa đáng, có lời xin lỗi hương thân phụ lão. Nhưng nam đinh của các gia đình không được phép trốn chạy nữa, ở huyện Đốn Khâu của ta mọi chuyện đều có thể bàn bạc, còn các tráng đinh trốn chạy bị các huyện khác bắt được, ta cũng không có cách gì giúp được. Thêm nữa, nhà nào có người theo người của Thái Bình đạo chạy đi rồi, đều phải tìm hết lại cho ta. Bá tính không được giao thiệp với những kẻ truyền bá Thái Bình đạo kia, nếu không sớm muộn gì chúng cũng gây chuyện thị phi.

Một người phụ nữ bụng mang dạ chửa chạy lên ôm lấy đứa trẻ kia, sụt sịt khóc bảo:

— Bẩm đại nhân, chúng thảo dân không muốn đánh nhau. Tất cả ruộng nương nhà thảo dân chỉ trông chờ vào một tay trượng phu, chính là ca ca của cậu bé này. Nếu chàng phải đi lính, lão phụ mẫu trong nhà, đứa con trong bụng thảo dân cũng như tiểu thúc thúc chưa thành niên này, tất cả chúng thảo dân đều phải chịu tội khổ thôi!

— Phải đấy, phải đấy... - Mọi người lại bàn tán rộ lên.

Tào Tháo thở dài:

— Các ngươi không cần phải nói thêm nữa. Những người bị tuyển lính hai hôm nay và cả những tráng đinh bị bắt, tất cả sẽ được thả về nhà! - Rồi lại quay qua liếc nhìn Từ Đà. - Chuyện này để bản phủ còn phải suy nghĩ thêm, xem xem có ai có thể tự nguyện.

Tự nguyện? Thế thì dù chỉ một tên lính thôi cũng không tuyển được đâu. Câu Từ Đà định nói đã ra đến đầu môi, nhưng lại chẳng dám thốt ra khỏi miệng, nhanh chóng nuốt ngược vào bụng.

— Tất cả hồi phủ! - Tào Tháo bảo mọi người về, khi ấy mới nhớ lại mục đích ra ngoài của mình hôm nay, vội vàng dẫn theo mấy tên gia nhân lại chạy tiếp về phía Nam Hương.

Suốt dọc đường vừa hò hét vừa ầm ĩ, bị ngăn cản đến nửa ngày, thành thử mấy tên Thái Bình đạo kia đã nắm được tin, cao chạy xa bay không còn tên nào. Tào Tháo hỏi thăm bách tính, chẳng ai biết bọn chúng từ đâu đến, nhưng có tới bốn, năm người trốn quân dịch

đã đi theo chúng. Tào Tháo chỉ còn cách đến từng hộ thăm hỏi, nói rõ sự tình, hy vọng các gia đình có thể tìm người trốn đi trở về nhà, lại tìm các chức dịch đến dặn dò kỹ lưỡng một hồi rồi mới thôi.

Hào hứng ra đi chán nản trở về, đội quân của Tào Tháo cúi đầu lầm lũi quay về nha môn. Tào Tháo đang suy nghĩ xem làm sao để có thể cấm ngặt Thái Bình đạo ở huyện Đốn Khâu này. Những kẻ đó lại lang thang khắp nơi, không thể lần ra tung tích. Chợt lại nhớ đến ngoài cửa huyện nha còn có đám đông lão nhân đang ngồi chờ, đầu óc Tào Tháo chợt đau nhói như muốn nổ tung.

Khó khăn lắm mới mang được bộ mặt xám ngoét đất cát về đến huyện thành, từ xa đã trông thấy cửa lớn huyện nha mở rộng!

Mấy lão trượng đang ngồi sánh vai trên bậu cửa, bên cạnh là một tên đang gật đầu cúi mình dường như đang trò chuyện rất hào hứng với mấy vị lão trượng kia, nhìn kỹ hóa ra là Biện Bỉnh:

— Các vị lão trượng, mấy vị mau về nhà đi! Có việc thì các vị cũng đã nói rõ với vãn sinh rồi, đợi đến khi đại nhân nhà vãn sinh trở về, vãn sinh nhất định sẽ nói lại có được không... Lão trượng, lão trượng chớ ngủ gật ở đây! Ôi trời, lão ơi, lão nhân của vãn sinh ơi! Lão nhân là tổ phụ của vãn sinh có được không? Lão mau mau về đi, lão ơi!

— Này! Đệ nhận bừa thân thích gì ở đây thế? - Tào Tháo gọi.

— Tỷ phu! Huynh đã về rồi. Đệ định qua thăm huynh, lúc nha dịch mở cửa, mấy lão trượng, lão nương đều ào ào tiến vào. Làm nha môn loạn hết cả lên!

Tào Tháo nhìn lại mấy vị lão trượng đang ngồi trên hiên nhà, liền nói:

— Lão nhân gia, các vị hãy về nhà cả đi. Bản quan đã hạ lệnh thả hết tất cả nam đinh bắt tuyển trong hai ngày nay cho về nhà rồi.

Mấy lão trượng quay sang nhìn nhau, lại hỏi:

— Đại nhân nói thật đấy chứ?

— Bản quan sao có thể nói dối các vị được? Các vị mau về nhà đoàn tụ với tử tôn đi.

— Vậy là không bắt lính nữa ư?

Câu hỏi ấy biết trả lời thế nào đây? Tào Tháo suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Hiện giờ tạm không bắt lính nữa. Đợi bản quan cùng các nha dịch bàn bạc thêm xem sao, ngày mai sẽ thông báo cho các vị được biết!

— Dạ! Ngài nói gì chúng thảo dân đều tin, ngày mai xin đợi tin tốt lành của ngài. - Mấy vị lão trượng khi ấy mới đứng dậy tránh ra khỏi cửa lớn.

Nhưng bước vào bên trong, không khí còn ồn ào hơn, trên lên tới đại sảnh đường, dưới xuống đến các sân, các lão đầu lão nương ngồi chật cả. Tào Tháo nói lại lần nữa y nguyên những câu khi nãy vừa nói.

Mấy vị lão nhân gia, nặng tai đến tệ hại, Từ Đà, Lâu Dị, Tần Nghi Lộc, Biện Bỉnh, dẫn các nha dịch phải hét vào tai từng người từng người, hết nửa ngày mới khuyên được tất cả mọi người về nhà. Tào Tháo không yên lòng, lại sai binh lính nha dịch, cứ hai người đỡ cho một lão nhân, đưa họ về nhà an toàn.

Biện Bỉnh thở phào một hơi:

— Tỷ phu, huynh thật tốt bụng, thường ngày đã tốt với họ rồi, nên bọn họ mới dám xông vào nha môn như thế.

— Thôi nào, toàn những lão nhân gia, so đo làm gì.

— Không phải là ý như vậy, - Từ Đà cũng nói chen vào. - Nơi nha môn của huyện mà bách tính cứ tùy tiện xông vào, thật là làm mất mặt người làm quan.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Muôn dân không được sống yên ổn, mới là mất mặt kẻ làm quan! Muôn dân than khóc, kẻ làm quan vẫn giàu sang béo mượt, tác oai tác quái, đó không gọi là quan, mà gọi là súc sinh!

— Thế thì từ cổ chí kim, dưới gầm trời này, lũ súc sinh thật không hề ít! - Tần Nghi Lộc chen vào đùa một câu.

— Đừng có xum xoe với ta! - Tào Tháo lừ mắt nhìn hắn, tức giận nói, - Nịnh trên nạt dưới, xem bộ dạng nô tài của ngươi đi.

— Thì tiểu nhân chẳng phải là nô tài của đại nhân hay sao?

Tào Tháo nhìn bộ mặt nhăn nhở của hắn, cũng không bắt bẻ làm sao được, chỉ bảo:

— Mau dọn dẹp công đường đi, bừa bộn chết mất.

— Bẩm đại nhân, khi nãy hình như có mấy lão nương, chạy xuống hậu đường.

— Hả?

Hậu đường đâu phải là chỗ ai cũng có thể vào, Tào Tháo chỉ dẫn theo Biện Bỉnh chạy xuống hậu viện, đi sang hậu đường. Mới vừa đến sân, đã thấy mấy lão nương đó khoanh chân ngồi trên mặt đất, Biện thị đang ôn tồn chuyện trò với họ, lại có đứa a hoàn bưng tới từng xấp lụa, xé ra chia cho bọn họ.

Biện Bỉnh vừa thấy đã nói ngay:

— Tỷ tỷ, tuy là tỷ tốt bụng độ lượng, nhưng cũng phải nghĩ đến việc chu toàn qua ngày chứ! Đấy đều là những vải vóc thượng hạng mang riêng từ Lạc Dương về, để cho tỷ may y phục, thế mà đem chia hết? Hai người đúng là một đôi trời xe đấy!

— Đừng nói lôi thôi. - Biện thị chau mày. - Phụ mẫu chúng ta mất sớm, muốn báo hiếu cũng chẳng có cơ hội! Mấy lão nương đây đều là người từ mi thiện mục, mấy tấm lụa nào có đáng gì, coi như ta cũng trọn được hiếu đạo.

Ba người lại nói một hồi những câu tốt lành, vừa khuyên vừa dỗ, vừa tặng đồ vật, mới mời được mấy lão nương còn ở lại cuối cùng ấy về nhà. Tào Tháo cảm thấy mình đã khô cả cổ:

— Chức huyện lệnh này đúng thật là không dễ làm.

— Tỷ phu, khi nãy lão Từ nói rất đúng, nếu ai cũng làm việc giống huynh, thiên hạ sẽ chẳng có ai muốn làm quan cả. Huynh là con cháu công khanh, nên được thấy được ăn nhiều thứ không phải lo chuyện tiền bạc, nhưng với những người không có gốc gác như vậy thì có ai chịu giống huynh? Làm quan như vậy, thật khiến người ta thêm nhọc sức! Người tốt bị người ta bắt nạt, ngựa tốt bị người ta cưỡi, huynh không làm cho oai nghiêm, mới khiến họ làm bừa như thế. Dưới gầm trời này, làm gì có ông huyện lệnh nào mà không đập bàn rung cột nhà, miệng hét ra lửa đỏ như quả hồng nát chứ? - Biện Bỉnh vừa nói vừa làm bộ.

— A Bỉnh! Đệ quên gốc gác mình rồi đấy! - Biện thị thở dài. - Đệ lên nhà trên trước đi, tỷ muốn nói mấy câu với tỷ phu đệ.

Đợi Biện Bỉnh đi rồi, Biện thị mới chậm rãi nói:

— Phu quân, chàng có biết thân thế của tỷ đệ thiếp không?

— Chẳng phải nàng đã nói với ta rồi sao? - Tào Tháo rất không thích Biện thị nói chuyện này, mỗi lần nhắc đến chuyện này là Biện thị lại khóc.

— Phu quân, khi xưa cũng là đợt triều đình hạ lệnh bắt lính để đánh người Khương. Phụ mẫu thiếp mắt trông cảnh ca ca thiếp bị bắt đi, nói là đánh nhau xong sẽ trở về. Nhưng ca ca của thiếp một đi không trở lại, đã mười bốn năm nay rồi, vẫn chưa biết vùi xác ở nơi đâu? - Biện thị vừa nói lại chực rơi nước mắt.

— Nàng đừng khóc, nàng đừng khóc. Nàng khóc ta không chịu nổi đâu.

— Khi nãy mấy lão nương kia khi nói đến nhi tử của họ đều nước mắt lưng tròng, trận chiến này có thể không đánh được không?

— Đại sự của triều đình, sao có thể sáng ban ra, chiều rút lại được?

— Vậy... Vậy lính của huyện ta không bắt nữa rồi. Chuyện trong thiên hạ có thể không quản hết được, nhưng chuyện trước mắt vẫn cần phải bình tĩnh. Một đạo sắc lệnh bắt lính mà khiến cả huyện Đốn Khâu gà chó chẳng yên, trong lòng chúng ta há có thể yên được sao?

— Nàng nói đúng là lời lẽ đàn bà.

— Lời lẽ đàn bà ư? - Biện thị lau nước mắt. - Kháng chiếu không theo thì có thể làm sao? Chẳng lẽ làm quan lại nhất định phải làm việc trái lòng mình? Cùng lắm thì chúng ta không làm chức quan này nữa, thiếp đi theo chàng, chúng ta về quê sống như một người dân thường. Triều đình nếu muốn truy cứu, có tội tình gì chúng ta nhận hết, nếu chàng chết, thiếp cũng sẽ thủ tiết ở vậy.

Mấy câu nói ấy của Biện thị khiến Tào Tháo vô cùng xúc động, lòng khí khái ấy của nàng, há những người phụ nữ tầm thường có thể có được? Nhìn nữ nhân mà mình yêu mến cương nghị như vậy,

tựa hồ Tào Tháo lại nhớ về buổi tối hôm mình đánh chết tên quản gia của Hoàn phủ. Cũng là người nàng, cũng là nước mắt đầm đìa thế này, cũng là những lời nói đầy hiên ngang khảng khái... Tào Tháo lại thêm lần nữa cảm phục nàng.

Tào Tháo không nói thêm gì nữa, quay lên sảnh chính, nói to với những người đang dọn dẹp đồ đạc:

— Ta quyết định rồi! Huyện Đốn Khâu không tham gia bắt lính đợt này.

— Sao cơ? - Từ Đà ngỡ lỗ tai của mình có vấn đề, không biết Tào Mạnh Đức này có bị điên hay không?

— Các ngươi không phải lo lắng, tội kháng chiếu, Tào mỗ này sẽ gánh chịu hết! - Nói xong Tào Tháo phẩy tay áo đi vào hậu đường...

Nhưng chẳng hay vận mệnh của Tào Tháo là tốt hay là xấu. Tội kháng chiếu được huynh đệ Tào Tung, Tào Xí giấu giếm nên vẫn thoát được.

Lại qua hai tháng nữa, quân nhà Hán tiến ra khỏi biên ải, bị người Tiên Ti đánh bại, quân mã mang đi mười phần tổn thất đến bảy tám, ngay cả Thiền vu[★] của Nam Hung Nô cũng bị trọng thương không chữa nổi mà chết. Bất kể thắng hay bại, chuyện bắt lính không cần nữa, Tào Tháo rốt cuộc cũng thở phào một hơi, nhưng lại lo lắng sự điên cuồng của Thái Bình đạo. Trong khi đó ở kinh đô Lạc Dương, điều khiến huynh đệ Tào Tung lo lắng lại là địa vị của Tống thị bất ổn, còn chuyện khiến hoàng đế Lưu Hoành phát rầu lại là công trình Tây viên rộng lớn quá lâu không thể hoàn công được.

Kẻ làm quan mỗi người buồn một nỗi của mình, còn muôn dân thì cứ ở trong nước sôi lửa bỏng. Triều đình thu thuế nặng, tham quan hoành hành, chiến tranh liên miên, đất đai bị cướp đoạt, ngày càng nhiều những lưu dân cùng binh lính thương tật lưu lạc vào Trung nguyên, vương triều nhà Hán từ cuộc chiến ấy đã chuyển hẳn sang cục diện đi đến suy bại...

HỒI THỨ 14

Mất đi chỗ dựa, Tào gia bãi quan

Cả nhà bãi quan

Năm Quang Hòa nguyên niên (năm 178) là một năm thật nhiều tai họa. Đối với vương triều đại Hán mà nói, đây là năm đánh dấu sự suy bại.

Mới đầu tháng Giêng, ở Giao Châu đã bạo phát cuộc khởi nghĩa với quy mô lớn. Lúc đầu chỉ là dân cư địa phương ở hai quận Hợp Phố, Giao Chỉ bất mãn với sự bức hại của triều đình mà phát động khởi nghĩa, không ngờ hành động ấy nhận được được sự hưởng ứng của bách tính cùng khổ, chưa đầy nửa tháng, chiến hỏa đã lan ra khắp đất Giao Châu. Quan quân đã lâu không thao luyện, bị nghĩa quân đánh cho tả tơi, trốn chạy khắp nơi, quân lính bỏ trốn lại cướp bóc ở những quận khác, gây ra tổn thất lớn hơn. Việc dẹp yên quân khởi nghĩa còn chưa xong thì đến tháng Hai, kinh sư lại xảy ra động đất lớn. Nhà cửa của lương dân bị hủy hoại vô số, ngay trong cung vua rất nhiều lâu đài điện các cũng không tránh khỏi bị đổ nát.

Ngày Bính Thìn tháng Tư, Lạc Dương lại phát sinh dư chấn, tuy lần này cung điện không bị tổn hại gì, nhưng sau vụ việc, khi những cung nhân kiểm tra dọn dẹp phát hiện trong Thị trung Tự xá có một con gà mái đã biến hình. Con gà mái ấy mọc lông cánh dài như gà trống, lông đuôi rất dài màu sắc rực rỡ, mà đó mới chỉ là khởi đầu của một loạt những chuyện quái gở sau đó.

Sáng sớm ngày Nhâm Tí tháng Năm, trời mới tờ mờ sáng, người trong cung vẫn còn ngủ say, không ai có thể ngờ rằng, có một nhân vật thần bí mình mặc bạch y, chạy vào trong hoàng cung im lìm không một tiếng động. Hắn xuyên qua nghi môn, chạy qua phục đạo, đến khi các hoạn quan và hoàng môn lệnh phát hiện ra, hắn đã chạy đến trước cửa Vân Long. Hoàng môn lệnh kinh ngạc, sợ hãi kêu lên:

— Kẻ nào đó? -

Tên mặc bạch y như một hồn ma ấy đáp lại rành rọt:

— Ta là Lương Bá Hạ, lên điện làm thiên tử!

Những người có mặt ai nấy đều kinh ngạc vô cùng, Hoàng môn lệnh lúc sau mới hoàn hồn, hạ lệnh cho cấm vệ quân bắt lại, nhưng tên bạch y đó chạy đến góc điện thì chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Các quan Hoàng môn lệnh, Dịch đình lệnh, Ngũ quan Trung lang tướng, Quang lộc đại phu, Chấp kim ngô, ai nấy dẫn người ngựa lục soát hết trong ngoài hoàng cung, nhưng rốt cuộc cũng chẳng thấy gã bạch y kì bí kia đâu cả.

Cơn sóng trước chưa lặng, cơn sóng sau lại nổi lên, ngày Đinh Sửu tháng Sáu, ở điện Ôn Minh trong Bắc Cung vụt lên một luồng khí đen cao tới hơn mười trượng, hình dạng y như một con rồng đen cuộn mình trong không trung, rất lâu sau mới tan đi. Chuyện ấy khiến người ta kinh hãi mãi. Chiểu theo lệ cũ, Thái úy Mạnh Úc, Tư không Trần Đam đều vì sự việc kỳ dị mà bị bãi miễn. Nhưng những chuyện lạ không vì thế mà dừng lại, mới đầu tháng Bảy, Bình Thành môn ở Nam Cung, tường ngoài của Võ khố, cùng tường trước tường sau ở Đông thành chẳng hiểu vì sao tự dưng sụp đổ.

Điều khiến người ta càng phải suy nghĩ là, lúc kiểm tra tu sửa sau khi động đất, những bức tường này đều rất vững chắc.

Hàng loạt những chuyện yêu dị như vậy đã khiến Lưu Hoành hoảng loạn, sau khi bàn bạc với Thái hậu, ông ta hạ chiếu cho vời Quang lộc Đại phu Dương Tứ, Gián nghị Đại phu Mã Mật Đê, Nghị lang Sái Ung vào cung để hỏi về ý nghĩa của hàng loạt những chuyện quái đản ấy. Sái Ung nhân cơ hội dâng mật tấu, lấy chuyện bàn bạc về sự yêu dị để đàn hặc bọn hoạn quan. Nhưng kết quả là Vương Phủ, Tào Tiết vẫn bình yên vô sự, ngược lại Sái Ung lại bị tội lưu đày lên phía bắc. Tất cả triều đình ai ai cũng thở than, thực sự là họ quá thất vọng về hoàng thượng.

Nhưng thất vọng thì cứ thất vọng, những sự kiện khiến người ta nghe thấy phải kinh hoàng vẫn cứ tiếp tục xảy ra. Tháng Mười, đám hoạn quan đã lôi những vật trù ếm từ trong cung của Hoàng hậu ra. Lưu Hoành nổi cơn thịnh nộ, lập tức bắt cả gia tộc Tống hậu giam

vào đại lao, chưa được mấy ngày liền đem tội mưu phản xử tử toàn gia tộc Tống thị.

Cùng với việc Tống thị bị tru diệt, Tào gia cũng vì thế mà mắc họa lây. Người đầu tiên bị ảnh hưởng tất nhiên là Tào Đỉnh, ông ta ngay tức khắc bị bãi miễn chức vụ. Tiếp sau đó, tất cả chuyện xấu xa trước đây như tham ô hối lộ, chèn ép đồng liêu đều bị vạch trần hết, lại lôi cả chuyện có quan hệ thân thuộc trong vụ án Bột Hải vương trước đây, cuối cùng Tào Đỉnh bị giam vào thiên lao. Toàn bộ Tào gia từ Đại hồng lô Tào Tung trở xuống, trên từ chức vị cửu khanh, dưới tới huyện nha tiểu lại, tất cả đều bị bãi miễn quan chức.

Khi tờ trát của triều đình gửi đến huyện Đốn Khâu, Tào Tháo còn đang bố trí việc tróc nã Thái Bình đạo. Tào Tháo tiện tay cầm lấy tờ trát, vừa mở ra xem thì chợt thấy như sét đánh giữa trời quang. Trầm ngâm hồi lâu, Tào Tháo mới than:

— Ta chạy trốn kiếp nạn thì hôm nay nó lại đến rồi.

Tào Tháo cầm bút lên, xử lý xong xuôi mấy tập giấy tờ công văn trước mặt, rồi lại gọi Từ Đà đến giao phó ông ta toàn quyền xử lý công vụ xong, nhắc đi nhắc lại việc tróc nã giặc cướp, rồi mới quay về hậu đường, nói cho tỷ đệ Biện thị, lại sai Tần Nghi Lộc về kinh thăm dò tin tức, mọi người chuẩn bị ngày mai về quê.

Cũng không biết vì sao, mà tin tức Tào Tháo bị bãi quan đã không truyền mà lan. Sáng sớm ngày hôm sau, bách tính huyện Đốn Khâu lũ lượt chạy đến huyện nha đòi vị huyện thái gia trẻ tuổi dám nói hộ dân nghèo này phải ở lại. Muôn dân từ bốn phương tám hướng của huyện thành dồn đến, có người là nông phu đã được báo thù rửa hận trong vụ án Lưu Lang, có người là lão nhân cô quả đã được nha môn chu cấp, có người là tráng đinh từng được giải cứu, lại có những người bỏ công đến nơi để tận mắt nhìn thấy vị huyện lệnh lão gia tiếng tăm vang khắp này.

Già trẻ nam nữ bồng bế dắt díu nhau đứng chật trước cửa nha môn, khiến cho xe ngựa của Tào Tháo không thể rời đi được.

Tào Tháo chỉ còn cách sai Lâu Dị, Tần Nghi Lộc dẫn theo tất cả nha dịch và đầy tớ trong phủ ra khuyên giải bách tính trở về, nhưng khuyên giải rất lâu mà hầu hết dân chúng vẫn không chịu rời đi.

Muôn phương ngàn kế không làm sao được, Tào Tháo chỉ còn cách chắp tay sau lưng đích thân ra ngoài cửa xem xét.

— Quan huyện lệnh kìa!

Không biết người nào lấy giọng hét to một câu, đám đông theo đó ồn ào hẳn lên, phía trước chen lấn, phía sau xô đẩy, bọn Lâu Dị không thể ngăn cản nổi nữa, dân chúng như sóng triều cuồn cuộn tiến đến trước vây kín chỗ Tào Tháo.

Người này kêu:

— Quan huyện lệnh không được đi đâu cả!

Người kia hét:

— Tào đại nhân, ngài không cần chúng thảo dân nữa sao?

Khiến khoảnh khắc bốn bên rối loạn cả lên.

Tào Tháo trông đám đông dân chúng xô đến trước mắt, nhất thời những u ám trong lòng đều tan biến hết, thầm nhủ: “Tuy đại nạn rơi xuống đầu mình, sống chết còn chưa rõ, nhưng Tào Mạnh Đức ta có được lòng dân ở một phương thì chức quan này làm cũng không uổng rồi!” Nghĩ đến đó, Tào Tháo liền mỉm cười, lấy giọng nói to:

— Thưa các vị hương thân! Mọi người không phải hò hét nữa, tất cả hãy ngồi xuống, ngồi xuống!

Bách tính đúng là rất nghe lời Tào Tháo, có mấy vị hương lão già cả giúp nhắc nhở thêm, mọi người đều không hò hét nữa. Từ gần đến xa, tất cả mọi người đều lần lượt ngồi xuống đất, mắt chăm chú nhìn Tào Tháo. Thấy mọi người đã ngồi yên cả rồi, Tào Tháo cười ha hả nói:

— Tháng Mười trời lạnh rồi, ta nói nhiều, dưới đất lạnh, các vị hương thân ngồi lâu ta cũng không đành lòng đâu!

Nói rồi Tào Tháo bước mấy bước sang bên cạnh, ngồi lên phiến đá dùng để bước lên ngựa trước nha môn.

— Chỉ cần ngài không đi, chúng tiểu nhân có chịu lạnh một chút cũng không sao! - Có tên nào kêu lên một câu trước nhất.

Tào Tháo nhìn kỹ lại xem, đó chính là nông phu Vương Tam, người đã tố cáo Lưu Lang, nhân đó cười nói:

— Vương Tam, từ sau khi diệt trừ được tên Lưu Lang kia, nhà ngươi sống thế nào?

— Nhờ phúc của lão gia, Vương Tam con đã lấy được thê tử rồi! Đến nay nàng ấy đã mang thai, hai chúng con đang tính, hết năm nay, đứa bé chào đời, chúng con sẽ bế nó đến thỉnh an ngài đấy! - Vương Tam dạn dĩ nói mấy câu ấy, khiến mọi người xung quanh đều cười nghiêng ngả.

— Tốt, tốt, tốt! - Tào Tháo gật gật đầu, đưa mắt nhìn mọi người rồi lại hỏi, - Vương Tam, vụ án của ngươi cả huyện này ai cũng biết. Ta có chuyện này không rõ lắm, vẫn luôn muốn hỏi ngươi.

— Đại nhân mà lại có chuyện gì không rõ ư, con không dám tin thế. - Vương Tam lắc lắc đầu.

— Lạ lắm sao... - Tào Tháo nhẹ nhàng nói, - Khi xưa, vì sao ngươi không nhận tiền của Lưu Lang, mà lại liều mạng tố cáo hắn ta, để báo thù cho phụ thân ư?

— Chuyện ấy cần gì phải nói ạ? Nhà con nghèo, mẫu thân lại mất sớm, phụ thân con khổ sở khó nhọc lắm mới nuôi được con nên người, nào ngờ chỉ vì một con trâu mà bị họ Lưu kia hại chết. Người ta nói chẳng đội trời chung với kẻ giết phụ thân, đừng nói Lưu gia đưa tiền cho con, dù có đưa cho con cả núi vàng núi bạc con cũng không thể vứt bỏ thù giết phụ thân được! Người có tình của người, việc có lý của việc, đều bày cả ở trước mắt, đó cũng là hiếu tâm của kẻ làm con đây ạ.

Vương Tam vóc người to lớn, giọng nói ồm ồm, nói hết một hồi, rất nhiều hương thân có mặt đều thốt lên:

— Đúng là tiểu tử ngoan! Rất hiếu thuận! Ngươi đúng là mẫu mực đấy!

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho mọi người không nên hò hét, rồi nói với Vương Tam:

— Vương Tam, vậy ta hỏi ngươi, ngươi có muốn con ngươi lớn lên cũng hiếu thuận với ngươi, hay là mong muốn sau này nó không quan tâm đến ngươi?

— Câu hỏi này của đại nhân hỏi thật chẳng đúng đạo lý cho lắm! - Vương Tam đánh bạo nói. - Tục ngữ có câu rất hay rằng, không

chăm con ỉa đái, không có đứa cắm hương. Nuôi con để có đứa đỡ đần khi về già, sinh con ra chẳng phải để nhờ vả về sau thì còn cần nó làm gì ạ?

— Ngươi nói rất đúng! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn. - Thế là ngươi không hiểu lý rồi.

— Con làm sao lại không hiểu lý ạ? - Vương Tam chống nạnh.

— Vương Tam ngươi là người con có hiếu, ngươi cũng muốn dạy con ngươi thành người có hiếu, vậy tại sao ngươi không để cho bản quan ta được làm một người con có hiếu? Ngươi nói mẫu thân ngươi mất sớm, nhưng không biết rằng ta cũng từ nhỏ đã không còn mẫu thân, tất cả chỉ trông vào phụ thân cùng mấy vị thúc phụ nuôi dạy. Hiện nay Tào gia ta vì chuyện của Tống thị mà bị tội, cả nhà lớn nhỏ đều bị bãi quan. Hiện giờ phụ thân cùng thúc phụ của ta đều đã thành kẻ trắng tay, chắc hẳn họ cũng phải về quê hương bản quán đợi tội, ta cũng phải nhanh chóng đến trước mặt họ để tỏ lòng tận hiếu chứ! Ngươi... và cả chư vị hương thân nữa, không để cho ta đi, thế chẳng phải là ngăn cản ta làm một người con có hiếu hay sao? - Tào Tháo vừa nói vừa xua tay cố làm vẻ khó xử.

Tào Tháo vừa nói hết những lời ấy, bách tính đang ngồi dưới đất nhốn nháo quay sang to nhỏ thì thầm với nhau, một lúc sau, một lão nhân gia tóc trắng phơ phơ, ăn mặc ra dáng nông phu mới run rẩy nói lớn:

— Lão gia ngài nói không sai. Nhưng ngài không giống chúng thảo dân, ngài là kẻ làm quan! Ngài phải đứng ra lo liệu cho chúng thảo dân chứ. Hiện giờ có ngài ở đây, bọn địa chủ không dám ức hiếp chúng thảo dân, nhưng nếu ngài đi như vậy, ai còn có thể trấn áp nổi bọn chúng nữa?

— Đúng vậy! Đúng vậy! Ngài không thể đi được ạ! - Tất cả bách tính lại phụ họa theo.

— Mọi người không cần phải hò hét! Nghe ta nói đây, nghe ta nói đây... - Tào Tháo vẫy tay rất lâu mới dừng được cuộc tranh luận của họ. - Các công việc trong huyện ta đã giao phó cho Từ công tào, mấy năm nay ông ấy làm việc công chính, các vị hương thân cũng đều đã nhìn thấy cả. Huyện thái gia sắp đến đây, nếu làm việc

không có lý lẽ, mọi người hãy tìm Từ Đà mà nói, bảo ông ấy dâng sớ tố cáo ác lại! Ông ta nhất định sẽ đứng ra giúp đỡ các vị!

— Vậy cũng không được, nếu ông ấy cũng đi rồi thì làm thế nào ạ? Bẩm đại nhân, chúng con đều đem theo cả giấy bút đây, hôm nay hơn một vạn bách tính sẽ dâng sớ lên hoàng đế, xin hoàng đế cho ngài ở lại Đốn Khâu! - Lão đầu đó rất kiên quyết.

Những người dân khác cũng kêu to lên theo:

— Đúng vậy! Mọi người đều nói: Đông A có một Vạn Tiềm, Đốn Khâu có một Tào Tháo, Hai quan thanh liêm đất Duyện châu, Hai xứ nhân dân no cơm áo! Nếu đại nhân đi rồi, những khó khăn của chúng con còn có ai lo cho nữa?

— Xin chư vị hương thân trật tự! Xin chư vị yên lặng! - Tào Tháo hét đến tưởng nổ cả cổ họng. - Hiện ta đang là kẻ đợi tội, huống chi chuyện này liên can đến hoàng tộc, chuyện bãi quan đã là được xét xử rất nhẹ rồi. Nếu chư vị hương thân cố giữ lại theo cách ấy có khi lại khiến tội ta thêm nặng, thật khiến bản quan khó xử. Nếu triều đình truy cứu ra, cái đầu của ta e cũng không còn trên cổ nữa! Đến khi đó chư vị có đền được cho ta không?

— Tiểu dân đền cho ngài! Tiểu dân đền cho ngài! - Vương Tam đáp ngay tức khắc không cần suy nghĩ.

— Ai cho ngươi đền! Cái đầu ấy của ngươi làm gì có cái mặt này của ta chứ! - Tào Tháo nói đùa.

Bách tính cũng hỉ hả cười theo.

— Bẩm đại nhân, ý tiểu nhân nói là, nếu hoàng đế muốn giết đại nhân, họ Vương con xin nguyện chết thay đại nhân ạ! - Vương Tam vội vã giải thích.

— Nói bừa! Chuyện sống chết há có thể thay nhau được? Thưa chư vị hương thân, quốc pháp của triều đình không phải là trò con trẻ! - Tào Tháo nói vẻ nghiêm trang. - Tại hạ hiện giờ là kẻ đợi tội, đó không phải là nói chơi đâu.

Bách tính có người cảm động, lại tranh cãi nổi lên, cuối cùng có người đề nghị:

— Vậy chúng thảo dân đây xin lên đến quận để thỉnh mệnh cho ngài.

— Vậy nếu không giúp được gì thì sao? - Tào Tháo hỏi.

Mọi người yên lặng giây lâu, rồi lại có người nói:

— Chúng tiểu nhân sẽ đến Xương ấp để nói với ngài Thứ sử.

— Nếu lên đến châu, tìm đến thứ sử đại nhân rồi, cũng không giúp ích được gì thì sao? - Tào Tháo hỏi tiếp.

Bách tính vây quanh chẳng ai nói được câu nào, Vương Tam vẫn lấy giọng nói to:

— Chúng tiểu nhân sẽ lên kinh tìm... - Nói được nửa câu, Vương Tam cũng không biết là sẽ tìm ai.

— Ngươi định lên kinh tìm hoàng thượng đó ư? - Tào Tháo cười rồi nói tiếp. - Thôi được rồi! Chư vị không cần phải cố níu giữ ta nữa, người ta nói thiên hạ không có bữa tiệc nào mà không tàn, mọi người có tấm lòng như vậy là Tào mỗ này đã không uổng công sức trong hai năm nay ở Đốn Khâu rồi! Từ ngày mai, chư vị ai cày cấy thì cày cấy, ai dệt vải thì dệt vải, ai buôn bán thì buôn bán, ai làm gì thì cứ tiếp tục công việc của mình. Nếu vì Tào mỗ mà làm lỡ mất sinh kế của chư vị thì những việc ta làm khi còn ở đây phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Tào Tháo ta đi, nhưng đôi côn ngũ sắc của ta không đi, ta để nó lại cho quan huyện lệnh kế nhiệm trông thấy, để ông ta biết Tào Tháo ta đã sửa trị huyện thành nhỏ bé này thế nào! Chư vị hương thân, không cần phải níu giữ ta đâu... - Nói xong Tào Tháo quay đầu nhìn Biện Bỉnh bảo, - Đệ mau mang rượu ra đây.

Biện Bỉnh mang đến một vò rượu, Tào Tháo ôm lên, đích thân mở nắp đất nung còn phong kín:

— Năm nay mất mùa lớn, triều đình cấm rượu, nhưng hôm nay chúng ta phải uống! Huyện Đốn Khâu của chúng ta năm nay ngũ cốc được mùa, không có ai chết đói chết rét! Chúng ta có thể được uống vò rượu này! Hôm nay ta sẽ phá lệ, cùng mọi người chia nhau uống rượu này, để tỏ rõ tình lưu luyến! Chư vị đến đây! Ta xin kính mọi người trước! - Nói rồi Tào Tháo nâng vò rượu uống một ngụm lớn, rồi đưa cho lão trượng vừa mới nói chuyện đang đứng bên cạnh mình.

Vị lão trượng đó run rẩy uống một ngụm, lại đưa cho Vương Tam. Vương Tam nén dòng nước mắt, ngửa cổ dốc một hơi, rồi lại

đưa cho người thứ ba...

Cứ như vậy mỗi người uống một ngụm rượu, vò rượu đó chả mấy chốc đã cạn. Tào Tháo đứng dậy bước lên phiến đá lên ngựa nói:

— Thưa chư vị hương thân! Hôm nay Tào mỗ cùng uống với chư vị vò rượu này, từ nay về sau sẽ là người một nhà! Sáng sớm ngày mai ta phải đi rồi, hai ngọn núi chẳng bao giờ chạm mặt nhau, nhưng con người ta tất sẽ có lúc đi lại, sau này nếu Tào mỗ lại được về nơi này hoặc đi ngang qua đây, ta nhất định sẽ lại uống với chư vị một trận thật say! Không biết chừng sau này ta sẽ còn phải nhờ đến chư vị nữa đấy! - Câu nói này của Tào Tháo vốn chỉ là một câu an ủi, nhưng không ngờ rằng về sau thực sự đã phải dùng đến dân chúng Đốn Khâu.

— Được ạ! Chúng tiểu nhân sẽ đợi ngài trở lại! Ngày mai chúng tiểu nhân sẽ lại đến đây tiễn chân đại nhân! - Vương Tam hét lên trước nhất, tiếp theo mọi người cũng nhốn nháo đáp lời.

Lâu Dị cùng các nha dịch bước lên trước khuyên giải, nhưng dân chúng vẫn nán lại không rời, nước mắt lưng tròng, rất lâu sau mới dần giải tán.

Tào Tháo thấy dân chúng đã đi hết rồi, mới thở phào một tiếng, quay lại tiến vào nha môn nói với Lâu Dị đang đi sát ngay sau:

— Nhanh chóng thu xếp đồ đạc, qua giờ ngọ chúng ta mở cửa sau đi!

— Ồ! Không phải đại nhân nói sáng mai ư?...

— Còn sáng mai gì nữa? - Biện Bỉnh nói chen vào. - Ngày mai, khốn kiếp, họ lại đến đây vây kín, rồi thì đi làm sao?

Tào Tháo đạp vào đùi Biện Bỉnh một đạp:

— Hừ! Đã nói với đệ thế nào? Vẫn còn ăn nói tục tĩu như thế?

Biện Bỉnh bị Tào Tháo đạp cho một cái đau, bò dậy phủi phủi bụi bảo:

— Tỷ phu ơi! Huynh bảo ban đệ, đệ phục! Nhưng có cái này, đệ chỉ dùng miệng, mà huynh lại dùng chân thì ai quá hơn ai? Lại nữa, huynh hiện giờ đã là dân thường rồi, đệ cũng không phải người nhà quan nữa, nói mấy lời đó cũng không hề gì đâu!

Tào Tháo bị Biện Bỉnh nói thế, cũng thấy tức cười, chỉ chỉ tay vào hắn bảo:

— Đúng là không có cách gì bắt bẻ được đệ! Được rồi, mau đi tìm tỷ tỷ của đệ thu dọn đồ đạc đi, đám dân đen chúng ta cuốn gói về quê thôi!

— Huynh không cần phải dặn, từ sáng sớm đệ đã thu dọn đâu đấy rồi. Xe đệ cũng chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta đi ăn cơm thôi, đợi bọn Lâu Dị sắp xếp xong ta xuất phát luôn.

Tất cả người nhà ăn vội bữa cơm trưa, rồi hai chiếc xe ngựa chở theo mấy người lặng lẽ rời khỏi huyện nha, trừ những người đi cùng Tào Tháo, chỉ có Từ Đà dẫn theo hai nha dịch tiễn chân. Xe ngựa ra khỏi thành đi trên đường dịch trạm, Tào Tháo cùng Từ Đà ngồi đối diện trên xe, cả hai đều lặng im không ai nói câu gì. Từ Đà thì không biết nói gì, còn Tào Tháo cũng chẳng biết phải nói thế nào. Mãi nửa ngày trời, Tào Tháo mới ngập ngừng nói:

— Từ huynh!

— Ấy! Xin đại nhân chớ gọi như thế! - Từ Đà thực sự sợ hãi.

— Chúng ta nên xưng hô như vậy, hiện giờ đệ đã không còn là quan nữa rồi mà! - Tào Tháo cười gượng. - Đệ muốn hỏi huynh đôi việc.

— Đại nhân muốn hỏi điều gì ạ? Xin ngài cứ nói. - Từ Đà nhìn điệu bộ khách sáo của Tào Tháo, nhớ lại lần đầu hai người gặp mặt nhau. Còn tác phong nghiêm túc trong suốt hai năm nay giờ đây dường đã ở một đời nào xa xôi lắm rồi.

— Từ huynh! Huynh là quan hình đã nhiều năm, công tâm mà nhận định, việc dân chính của đệ trong hai năm nay làm có được tốt không?

Từ Đà khẽ mỉm cười, cung kính nói:

— Đại nhân tài trí hơn người, công lao ai ai cũng biết.

— Huynh chớ nói vậy, hai năm qua những đánh giá nhận xét của sĩ nhân đồng liêu đối với đệ, trong lòng đệ cũng có ghi nhận. Huynh có thể nói một câu thật lòng với đệ không? - Tào Tháo tỏ rõ vẻ chân thành nghiêm túc.

— Được rồi... - Từ Đà cúi đầu suy nghĩ rồi mới nói. - Tiểu nhân thấy đại nhân thực sự là bậc quan tốt thanh liêm, nhưng cách làm thì chưa thực sự cao minh lắm.

— Ồ? - Tào Tháo giật mình, chắp tay thi lễ. - Tháo này xin được nghe tường tận.

— Dạ! Đại nhân làm quan trong sáng đúng đắn, không tự ý làm bừa, rất được lòng dân, nhưng... con người ngài không công bằng lắm.

— Không công bằng ư? - Tào Tháo nghe câu ấy, trong lòng lấy làm không phục.

Từ Đà thấy mặt Tào Tháo dường như biến sắc, vội giải thích:

— Đại nhân chớ buồn, không công bằng mà tiểu nhân nói không phải là tự ý làm bừa, mà là khi ngài làm bất cứ việc gì cũng luôn tự theo ý nghĩ thành kiến của mình. Người nghèo kiện kẻ giàu, ngài chưa cần hỏi đúng sai liền lập tức bảo vệ người nghèo. Kẻ giàu kiện cáo người nhà quan, ngài lại đứng ra bảo vệ kẻ giàu, tóm lại là ngài luôn đứng về phía kẻ yếu, mà không biết rằng bản thân việc ấy chính là không công bằng rồi.

— Không công bằng? - Tào Tháo bật cười. - Công lý trong thiên hạ vốn chính là do kẻ có quyền thế đặt ra, vốn nó đã là không công bằng rồi!

— Mặc dù những điều đại nhân nói là đúng. - Từ Đà nuốt nước bọt. - Nhưng đại nhân làm như vậy, nói chung rất dễ dung túng cho kẻ yếu ỷ thế không sợ gì, không nghĩ đến việc tiến thủ. Còn xét riêng ra, nếu làm không tốt sẽ đắc tội với kẻ quyền quý, hại cho tiền đồ! Đại nhân ngài không tin ư? Phải nói thực rằng, ngài bình yên vô sự như vậy là nhờ bởi xuất thân vốn là đại công tử của quan cửu khanh Đại hồng lô. Nếu là người khác liệu có thể như thế được chăng?

Tào Tháo lặng im hồi lâu, lại gượng cười nói:

— Không thể nói như vậy được, chính vì đệ là nhi tử của Đại hồng lô, mới có thể làm những chuyện đó vì dân chúng.

Từ Đà liệu rằng Tào Tháo đã là dân thường, nên vẫn lắc đầu cười bảo:

— Nhưng đại nhân đã nghĩ tới chuyện này hay chưa: Những chuyện ngài gặp được thì ngài sẽ ra tay giúp, còn những chuyện ngài không gặp được thì sao? Những chuyện bất bình trong thiên hạ ngài có thể quản được hết không? Nếu là người có thế lực hơn ngài bức hại muôn dân, ngài phải làm thế nào? Khi xưa ngài là bậc quý nhân, trên nhà hô một câu, dưới sân trăm tiếng ứng theo. Nhưng đến bây giờ, ngài bị tội bãi quan, còn có thể quản hết mọi việc của bách tính kia không? Người phú quý có cách sống của người phú quý, người cùng khổ có cách sống của người cùng khổ...

— Im mồm! - Tào Tháo nghe thấy chính tích hơn một năm qua của mình mà lão ta nói không lọt tai được chỗ nào, không đừng được bỗng nhiên nổi giận.

Từ Đà sợ hãi giật nảy mình, thấy Tào Tháo đang hỏi thăm xem người khác đánh giá thế nào về mình mà lại không chịu lắng nghe, trong dạ rất không bằng lòng. Nhưng con người luôn luôn thay đổi, Tào Mạnh Đức kia sớm muộn cũng có ngày phải cúi đầu nhận ra. Hơn nữa, “con rết trăm chân, chết cũng còn động”, Tào gia tuy đã sa sút, nhưng mình cũng không thể đắc tội được. Nghĩ đến đó, Từ Đà ngượng ngùng chắp tay nói:

— Tào công tử bớt giận... Tiễn người ngàn dặm rồi cũng phải chia li, tại hạ cũng nên quay trở lại. - Nói xong liền kêu dừng xe.

Tào Tháo biết mình thất lễ, liền không níu giữ nữa, tiễn ông ta xuống xe. Vừa mới qua cơn nóng giận như thế, cũng không tiện nói thêm lời từ biệt gì. Ngẩng đầu lên lại thấy Biện Bỉnh đang hờ hững cưỡi trên mình ngựa, liền bảo:

— Này tiểu cữu tử, sao đầu óc đệ cứ như để đi đâu thế hả?

— Tỷ phu à! Đệ có chuyện này muốn nói với huynh, đệ cũng lớn rồi, không còn nhỏ nữa, theo huynh về nhà thật chẳng ra sao. Xin huynh cho đệ được tự mình ra ngoài, đệ cũng phải tự dựa vào khả năng của mình mà kiếm sống chứ. - Biện Bỉnh nói vẻ buồn khổ.

— Xem đệ nói gì kìa! Hai tỷ đệ không có nơi nhờ cậy, đệ có thể đi đâu chứ? Đi theo ta! Trở về ta sẽ giúp đệ lo chuyện hôn sự, sau này tính cho đệ một chức việc ở thôn hương. Đệ đã vì ta mà chịu bao nhiêu khổ cực thế, ta phải báo đáp đệ cho tốt chứ! Đến đây nào!

Lên xe cùng ta, mang theo cây sáo nữa! Thổi cho ta nghe một khúc giải sầu. - Vừa nói Tào Tháo vừa kéo Biện Bỉnh xuống ngựa, lên xe ngồi.

Từ Đà chia tay Tào Tháo, còn chưa lên ngựa đã thấy từ xa một người vội vã phi ngựa chạy tới - đó là người trưởng ban mới nhận chức trong nha môn.

— Công tào đại nhân! - Trưởng ban vội vã xuống ngựa. - Trưa nay vừa có mấy người không biết từ đâu đến, phát tán dao ngôn (tin đồn) trong thành. Chúng nói hoàng hậu bị giết nên trời giáng tội, lại còn nói nào Thái Bình đại đạo, cứu giúp thế nhân. Trông bộ dạng có vẻ như bọn truyền bá tà đạo vậy. Tôi đã dẫn người bắt bọn chúng lại rồi. Tên tiểu tử cầm đầu tên Vu Độc, nói là người ở đâu, truyền đạo gì. Chúng còn mang theo mấy cuốn sách đây, ngài xem xem nên làm thế nào?

Từ Đà cầm lấy cuốn sách mở ra xem, thấy viết:

Rõ phép "thủ nhất", là gốc rễ của trường thọ. Có thể là nguồn gốc của muôn thần, mở cửa đến chốn quang minh. Khi tinh minh "thủ nhất", như khi lửa mới sinh ra, giữ chặt lấy chớ để mất. Mới đầu là đỏ, kết cục là trắng, lâu dài là xanh. Hiểu rõ không xa lại xa, lại lấy phép chuyên nhất, bên trong không gì không rõ! Bách bệnh trừ hết, giữ kỹ không trễ nải, có thể là thuật muôn tuổi vậy. Rõ phép "thủ nhất", rạng như ánh mặt trời mới mọc, ánh sáng của mặt trời, là phép đứng đầu để được thọ ngang trời đất vậy. An cư nhàn xử, muôn đời không mất. Phép "thủ nhất" thời nay, muôn đạo tốt xấu, đạo nào sánh nổi?

— "Thủ nhất minh pháp quyết" đây mà! - Mắt Từ Đà sáng lên, cười nhạt bảo. - Đây có lẽ chính là *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư*, là tà thư mà triều đình đã hạ lệnh tịch thu! Tào Mạnh Đức mấy lần ra lệnh cấm tuyệt Thái Bình đạo, làm sao những người này vẫn còn lẻn vào huyện Đốn Khâu ta thế.

— Hả? - Trưởng ban cũng giật mình. - Bây giờ làm thế nào ạ?

Từ Đà cuộn tập sách thẻ tre lại nói:

— Chuyện này tuyệt đối không được làm ầm lên! Không có quan huyện lệnh chịu trách nhiệm, nếu xảy ra chuyện gì chúng ta sẽ không đỡ nổi đâu. Nhanh chóng đuổi những người này ra khỏi Đốn Khâu, đuổi đi càng xa càng tốt! Đem tất cả sách đốt đi!

— Tiểu nhân lập tức làm ngay! - Trưởng ban nói rồi quay mình chực đi.

— Gượm đã! - Từ Đà gọi hắn lại. - Không được để mấy tên truyền giáo này nhởn nhơ, đánh mỗi tên bốn mươi gậy thật đau, giữ tất cả tài vật của bọn chúng lại. Theo Tào Tháo làm đã đói kém hơn năm nay rồi, các ông đây cũng nên kiếm chút tiền tiêu chứ.

Từ Đà ngoảnh mặt nhìn theo xe ngựa đang khuất dần phía xa xa, nói với trưởng ban mà như nói với chính bản thân mình:

— Người như Tào Mạnh Đức, có đánh chết cũng không chịu xin tha. Chớ nghĩ ông ta ngoài miệng cứng rắn thế, gặp chuyện mười phần chết chín thế này, có dễ chịu hay không chỉ trong lòng ông ta mới hiểu.

Câu nói của ông ta thực không sai! Lúc này đây Tào Tháo đang ngồi trên xe, nghe Biện Bỉnh thổi sáo, mà trong lòng từng cơn đau buồn quặn thắt: “Vậy là Tào gia ta sụp đổ như thế sao? Tần Nghi Lộc tới Lạc Dương không biết có tin gì hay không, không biết phụ thân ta thế nào, không biết phụ thân có qua nổi cơn tao đoạn này không... Lại còn ba vị thúc phụ nữa không biết thế nào đây?”

Chốn vườn dâu chôn cất hiền nhân

Đoàn người xe của Tào Tháo đi qua huyện Trường Viên, Tào Tháo bỗng nhớ đến Quách Cảnh Đồ. Khi xưa giữa đường đổ bệnh đã được ông cứu giúp, sau đó lại nhờ được ông khai ngộ, mới dám mạnh tay mà làm việc ở Đốn Khâu. Tuy hiện giờ bản thân đã bị bãi quan, nhưng vẫn phải đến diện kiến ông để tỏ lòng cảm tạ.

Đến túp lều cỏ của Quách Cảnh Đồ ở vườn dâu, Tào Tháo bảo Lâu Dị lên trước gọi cửa. Hai năm nay, Lâu Dị đã qua lại chốn này không ít lần, mỗi khi Tần Nghi Lộc đến Lạc Dương đưa thư, Tào Tháo luôn dặn hắn mua về một ít đồ tốt, rồi sai Lâu Dị mang đến biếu Quách Cảnh Đồ, nhưng ông chưa bao giờ chịu nhận.

Đoàn người gõ nhẹ cửa mành, lấy giọng gọi cửa, rất lâu sau mới thấy một tiểu cô nương ra mở cửa - đó là Hoàn nhi. Hai năm không gặp, cô bé đã gần mười tuổi, thân hình đã phổng phao, tương lai chắc chắn sẽ thành một thiếu nữ xinh đẹp.

— Hoàn nhi, còn nhận ra ta không? - Tào Tháo ngồi trên ngựa mỉm cười nói.

— Ồ! Hóa ra là huynh? - Hoàn nhi mở rộng cửa tre. - Đúng là trông khác quá đi, quan huyện lệnh hồn siêu phách lạc vừa đói vừa rét khi trước, giờ cũng có ngựa xe rồi!

Câu nói ấy khiến cả đoàn cũng buồn cười, Lâu Dị cũng góp một câu:

— Hoàn nhi cô nương, miệng lưỡi cô nương ghê gớm thật đấy!

— Vị huynh đài to cao, huynh chớ có xem cười là vui, nếu muốn cười bản cô nương đây còn chưa cười huynh đâu đấy! Hồi xưa huynh vác hai cây đại côn, kêu gào còn hơn con lừa rống nữa đấy. Bây giờ cũng y phục tươm tất quá, chắc là đem đôi đại côn bán đi rồi hả?

Tất cả mọi người lại càng cười to hơn.

Biện Bỉnh mới trông thấy Hoàn nhi lần đầu, hai mắt cứ ngây ra nhìn, không còn tự chủ được nữa liền lôi cây sáo ra thổi. Tiếng sáo trong vắt như dòng suối chảy, náo nức thanh tân, khiến Hoàn nhi đang vui cười cũng phải ngưng lại chú ý lắng nghe. Khúc nhạc thổi xong, Biện Bỉnh cất cây sáo hỏi:

— Cô nương, khúc nhạc này nghe có được chăng?

— Hay lắm, hay lắm! - Hoàn nhi vỗ tay. - Vị ca ca này giỏi thật!

— Nếu như muội thích, sau này ca ca ở lại, ngày ngày thổi sáo cho muội nghe có được không?

— Hừ! Huynh đúng là chẳng tốt đẹp gì! - Hoàn nhi đỏ mặt. - Mời mọi người vào trong ạ!

Mọi người kẻ xuống xe, người xuống ngựa, Hoàn nhi vừa thấy Biện thị, mắt tròn ra nhìn. Tiểu cô nương này sinh ra lớn lên ở làng quê nghèo hẻo lánh, chưa bao giờ ra khỏi vườn dâu, hôm nay thấy Biện thị mặc bộ áo váy bằng gấm Thục rất đẹp, đầu cài trâm hoàn trang sức thì vô cùng ngưỡng mộ. Biện thị thấy Hoàn nhi thông minh lanh lợi cũng rất thích, rút cây thoa phượng đặt vào tay Hoàn nhi, bảo:

— Tỷ tặng muội cái này!

— Gia gia[★] không cho phép muội được lấy đồ của người khác đâu ạ! - Hoàn nhi dứt khoát nói.

— Muội cứ cầm đi, gia gia sẽ không trách đâu. Phu quân ta may nhờ được muội chăm sóc, ta tặng cho muội chút đồ nhỏ bé ấy đâu có đáng kể gì.

— Hoàn nhi thực sự không dám nhận... - Hoàn nhi tuy nói như vậy, nhưng thoa phượng cầm trên tay cũng không bỏ đi được.

Biện Bỉnh nhanh như tên bắn đã chạy đến trước Hoàn nhi, nói chen vào:

— Tỷ của ta đã tặng, muội cứ việc nhận lấy, lát nữa ta sẽ nói với gia gia giúp cho muội. Nếu gia gia nổi nóng, ta sẽ thổi sáo cho gia gia vui. Muội cứ an tâm mà cầm lấy đi!

— Vậy... muội xin nhận. Đa tạ tỷ tỷ! - Hoàn nhi cúi người cảm ơn.

— Còn ta nữa chứ! Không cảm ơn ta ư! - Biện Bỉnh cố ý làm bộ nói.

— Hừ! Mặc kệ huynh! - Hoàn nhi cười quay đi.

Tào Tháo đứng bên cạnh thầm lấy làm buồn cười: “Tên tiểu tử này thật biết cách lấy lòng tiểu cô nương này. Thường ngày thì nói toàn những câu tục tĩu, vừa gặp Hoàn nhi là ăn nói đâu ra đấy ngay.” Tào Tháo cũng xuống ngựa, giao cho Lâu Dị buộc lại, rồi dẫn mọi người vào trong sân.

— Lâu rồi không đến hỏi thăm, gia gia của muội dạo gần đây có được khỏe không? - Tào Tháo quan tâm hỏi.

— Cũng không khỏe lắm. - Hoàn nhi lắc đầu. - Nửa năm lại đây gia gia thường ốm luôn, mấy hôm trước đã nằm không dậy được

rồi.

— Hả? Lão nhân gia ngài đang ốm ư? - Tào Tháo nhíu đôi lông mày lại.

— Bây giờ không sao rồi. Sáng sớm hôm nay gia gia đã dậy, bảo là đã khỏi ốm, tinh thần sảng khoái, giờ gia gia đang ở trong phòng sửa mộc.

— Lão nhân gia tuổi tác đã cao rồi, thật khiến người ta phải lo lắng. Hai người lâu nay lại thanh bần vất vả quá.

— Cũng vẫn tốt đấy ạ. Mọi người trong làng vẫn thường đến giúp đỡ gia gia muội, nên cũng vẫn sống được ạ.

Vừa nói chuyện vừa đi đã đến trước lều cỏ của Quách Cảnh Đồ, cửa vừa mở ra, Tào Tháo ở ngoài đã chắp tay chào:

— Vãn sinh Tào Tháo, xin đến bái yết Quách lão tiền bối.

— Mạnh Đức không cần đa lễ. - Một giọng nói già nua đáp lời. - Mau vào đây đi.

Tào Tháo lúc ấy mới dám bước vào trong nhà, chỉ thấy Quách Cảnh Đồ phanh áo ngoài, ngồi trên ghế, tay cầm con dao nhỏ, đang gọt một khúc gỗ. Nhìn kỹ, lão nhân gia tuy râu tóc đã bạc phơ, nhưng chẳng có chút gì giống như một người mới vừa ốm nặng trở dậy, thậm chí trên mặt còn có vẻ hồng hào tươi nhuận, vẫn thấy dáng điệu tiên phong đạo cốt, thần thái uy nghi.

— Nghe nói mấy hôm rồi tiền bối đổ bệnh, mà vãn sinh không đến thăm được sớm, mong lão ngài thứ lỗi cho.

Quách Cảnh Đồ bỏ con dao nhỏ và khúc gỗ xuống nói:

— Tên tiểu tử Tào gia này vẫn đa lễ như vậy, giữa ta với ngươi hà tất phải nói những câu lễ nghi khách sáo như thế? Trong nhà hơi bừa bộn, tìm xem có chỗ nào hãy ngồi xuống đi.

Tào Tháo vội vàng kéo tỷ đệ Biện thị lại để giới thiệu.

Quách Cảnh Đồ cười ha hả cứ gật đầu mãi, nhưng bỗng nhiên nhận ra điều gì đó:

— Mạnh Đức, tại sao ngươi dẫn cả gia quyến đi như vậy, chẳng lẽ...

Tào Tháo cười khó nhọc:

— Vãn sinh đã bị bãi quan rồi ạ!

Quách Cảnh Đồ cũng cười bảo:

— Xem ra ngươi đã thực sự nghe lời ta nói. Nghe đồn ngươi kháng chiếu không chịu bắt lính. Có thể vì dân mà bị bãi quan, cũng có thể coi là có bản lĩnh rồi! Không oán hận gì là được.

— Vãn sinh e là không thể không oán hận gì. Không phải là vì chuyện kháng chiếu mà bị mắc tội, mà bởi chuyện tứ thúc của vãn sinh kết thân với Tống thị. Tống hậu bị phế, sự việc liên lụy đến toàn gia vãn sinh, cả nhà đều bị bãi quan hết. Thật hổ thẹn, hổ thẹn.

Quách Cảnh Đồ lắc lắc đầu:

— Những chuyện như thế là đáng sợ nhất, đổ nhào một cái, không khéo đến mấy đời cũng không ngóc nổi đầu lên.

— Nhà vãn bối cũng đã mấy đời không ngóc nổi đầu lên rồi! - Tào Tháo tự trào nói.

— Chớ nói như thế, cùng lắm là làm dân bình, sống yên ổn qua ngày cũng tốt.

Tào Tháo thầm nhủ: “Nhà ta đắc tội với nhiều người quá, e rằng có muốn giữ mạng sống cũng phải tính toán đủ đường mới có hy vọng.” Nhưng nếu nói câu đó ra chỉ khiến lão nhân gia thêm lo lắng, bèn bảo:

— Câu này của tiền bối nói rất đúng. Xin tiền bối đừng chê cười, chứ phu nhân của vãn bối cũng thường nói như thế.

— Phu nhân thật là người hiền đức! Mạnh Đức ngươi thật tốt số.

Câu nói của ông lão khiến Biện thị đỏ mặt, bèn dắt Hoàn nhi đi ra ngoài chơi, Biện Bỉnh trông thấy vậy cũng vội chạy theo.

— Lão ngài, đã vào đông rồi mà vẫn làm việc không nghỉ ngơi, có phải là muốn làm thẻ tre đó không?

— Không phải. Thẻ tre là để chép sách, ta ngần này tuổi rồi, không muốn đọc sách nữa. Ta muốn tạc một con búp bê cho Hoàn nhi chơi. Nha đầu này bưng nước đun thuốc hầu hạ ta suốt thời gian dài như vậy, thật đáng thương.

— Đây là gỗ dâu ư?

— Gỗ dâu! Ở chốn vườn dâu tất nhiên phải dùng gỗ dâu chứ.

Tào Tháo cười nói:

— Vãn sinh chợt nhớ đến câu nói của Mạnh Tử, “nhà năm mẫu đất, đem để trồng dâu, có thể đủ vải may áo cho năm chục người vậy”.

— Câu này của Mạnh Kha cho đến giờ thì chả còn đúng tí nào nữa. - Quách Cảnh Đồ lại cầm con dao nhỏ lên. - Người dân trồng dâu, cũng có người dệt được không ít vải vóc. Nhưng có mấy người có thể có áo đẹp mà mặc? Vườn dâu của ta ở đây, đâu phải chỉ có năm mẫu, tất cả đều đem chu cấp cho người dân ở lân cận, nhưng cũng chẳng đem lại tác dụng gì. Năm ngoái nổ ra cuộc chiến ấy, lại khiến biết bao nhiêu gia đình khốn khổ... Chính sự hà khắc còn mạnh hơn hổ dữ vậy.

— Tiền bối nói rất đúng. Những cây dâu này e là cũng chẳng đủ chu cấp cho quá nhiều người nghèo khó.

— Sức lực được bao nhiêu thì có tác dụng bấy nhiêu thôi. Ngươi nhìn cây dâu này xem, từ trên xuống dưới không có chỗ nào vô dụng cả. Lá dâu để nuôi tằm, quả dâu để ăn... lát nữa cho ngươi thưởng thức thứ rượu quả dâu của ta mới cất. Đợi qua mùa thu, chặt những cành nhỏ xuống, phơi khô để mùa đông làm củi. Cành dâu ba năm có thể làm gậy cho người già, cành dâu mười năm có thể làm roi ngựa. Cành khô mười lăm năm có thể đem làm cung, làm guốc, làm chuôi kiếm. Gỗ dâu già hai mươi năm, có thể làm xe ngựa, bánh xe, càng xe đều được. Vỏ dâu gai thượng hạng còn có thể dùng để nhuộm màu vàng. Những ông huyện lệnh giống ngươi, nếu không có dâu gai, làm sao có dây thao vàng đeo ấn cho các ngươi? Người phải dùng hết tài năng của người, vật phải dùng hết công dụng của vật...

Tào Tháo tấm tắc liên hồi, chỉ cần chú ý lắng nghe người khác nói chuyện, sẽ thu nhận được rất nhiều điều bổ ích. Người phải dùng hết tài năng của người, vật phải dùng hết công dụng của vật, nghĩ đến những người ở bên cạnh mình... Tần Nghi Lộc tuy có tính cách của kẻ nô tài, nhưng chuyên việc chạy bên ngoài cũng làm khá tốt. Lâu Dị tuy không biết chữ nhưng trung thành tuyệt đối, xử sự quyết đoán. Biện Bỉnh tuy hay nói năng thô tục, nhưng đầu óc linh hoạt... Nghĩ mãi nghĩ mãi, Tào Tháo chợt nhớ đến Từ Đà: người này

tuy là tay già đời trong quan trường, nhưng xử lý công vụ cũng không mất đi bản chất của người làm việc công, mình đối xử với ông ta có phải là quá đáng không?

— Ngươi đang nghĩ cái gì thế? - Quách Cảnh Đồ cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo.

— Không có gì ạ.

— Muốn nói gì thì chớ để mãi trong lòng, người mà không nói chuyện là mắc bệnh đấy. Bệnh trên người dễ chữa, bệnh trong lòng mới khó trị. Nếu ngươi lại ngã bệnh trên đường, chưa chắc đã có người như ta chịu cứu giúp đâu. Trên đường đi có người có thể cứu ngươi, nhưng trên đường sĩ hoạn thì chẳng ai có thể giúp ngươi được. - Con mắt của ông già này luôn thật tinh tường, cứ y như có thể nhìn thấu tim gan người ta vậy. - Đỡ ta dậy, chúng ta ra ngoài vườn dâu dạo một lát nào.

Tào Tháo đỡ Quách Cảnh Đồ dậy, chậm rãi bước tiến vào vườn dâu. Trông thấy Biện Bỉnh đang ngồi thổi sáo cho Hoàn nhi nghe, Quách Cảnh Đồ cười bảo:

— Tiểu tử kia thổi sáo hay quá.

— Lão ngài chưa thấy đó thôi, vị nội đệ không ra sao này của vãn bối vừa trông thấy Hoàn nhi đã quấn lấy không thôi đấy ạ.

— Tiểu tử đó lớn rồi... Hoàn nhi cũng trưởng thành rồi. Điều ta không yên lòng nhất chính là nó.

— Hoàn nhi đã lớn có nhiều nét rất xinh đẹp.

— Ngươi hãy mang nó theo đi! - Quách Cảnh Đồ đột nhiên nói.

— Dạ?

— Ta thấy nó với phu nhân của ngươi khá hợp nhau, ngươi đồng ý nhận nó làm muội muội cũng tốt, mà làm một đứa nha hoàn để sai bảo cũng được. Sau này tìm một người phù hợp rồi gả cho người ta, gả cho nội đệ của ngươi cũng được mà!

— Lão ngài lại nói đùa rồi. - Một lang quân như ý mà Tào Tháo nghĩ thay cho Hoàn nhi không phải là Biện Bỉnh!

Quách Cảnh Đồ không chú ý đến ánh mắt của Tào Tháo, chỉ nói:

— Việc này không phải đùa đâu. Ta già rồi, gần đây cảm thấy sức khỏe không tốt. Nha đầu kia ở bên ta, khi ta chết đi thì nó biết làm sao... - Ông lão vỗ về một cây dâu bên cạnh mình. - Nằm bệnh mấy ngày, không được nhìn thấy cây dâu. Trời lạnh cây khô cả rồi, không biết còn có thể lại trông thấy cây dâu trổ bông nữa không.

— Tiền bối chớ nên nói những câu không hay như thế, ngày tháng còn dài mà!

— Cũng mong là thế, ta chết hay không là chuyện nhỏ. Chỉ có điều có thể sống thêm được năm nào thì còn có thể giúp hương thân làng xóm lá dâu thêm năm ấy.

Tào Tháo cảm thấy ông lão đang đứng trước mặt mình thật là một người có tấm lòng rộng mở, đến tận lúc này những điều ôm ấp trong lòng ông vẫn là nghĩ vì người khác.

— Ngươi đã đồng ý với ta, nếu ta chết, Hoàn nhi sẽ giao cho ngươi chăm lo, ngươi có nghĩ lại hay không... cứ nói ra đi?

— Vâng! Chuyện của Hoàn nhi vãn sinh vẫn còn nhớ kỹ. Chỉ là sắp tới chính bản thân vãn sinh cũng không biết là sẽ ra sao? - Tào Tháo nói rồi thở dài.

— Ngươi sắp tới... ha ha ha... - Quách Cảnh Đồ cười lớn. - Ngươi sắp tới chắc chắn sẽ lại phải bước trên con đường sĩ hoạn thôi.

— Dạ?

— Ta nhìn mắt ngươi, là biết sắp tới ngươi vẫn lại làm quan.

— Vì sao?

— Con mắt của ngươi nói cho ta biết, tuy bãi quan rồi nhưng ngươi đâu cam lòng, ngươi không chịu buông tay!

Tào Tháo giật mình, lại bị ông lão nói trúng suy nghĩ của mình, mình không thể buông tay! Dựa vào cái gì mà sự an nguy của Tống thị lại hủy hoại con đường sĩ hoạn của Tào gia ta?

— Này tiểu tử Tào gia, giờ đã vào đông. Ta tuổi tác ngần này rồi, rất sợ phải qua mùa đông. Thực ra vạn vật trên thế gian đều như nhau cả, hãy ẩn nấp cho thật kỹ, đợi khi xuân về hoa nở. Hãy bảo trọng cho khéo! - Khi Quách Cảnh Đồ nói câu này, ông cứ ngẩng đầu nhìn cây dâu mãi.

Tào Tháo vẫn đang nghĩ về ý tứ sâu xa trong câu nói của ông lão, chợt lờ mờ cảm thấy cánh tay ông lão đang bám trên cây dâu, dường như tuột rơi xuống:

— Tiền bối nói... sao thế này?

Khuôn mặt Quách Cảnh Đồ chợt biến sắc, mái đầu đang ngẩng cao từ từ nghiêng ngửa ra sau, cánh tay đột nhiên từ trên cây dâu buông thõng xuống, Tào Tháo còn chưa kịp đỡ thì ông đã ngửa mặt lên trời, ngã đổ xuống đất.

— Tiền bối! - Tào Tháo phủ phục xuống phía trước ông. - Ngài sao thế này?

— Gia gia! - Hoàn nhi cũng đã trông thấy, mọi người đều chạy đến vây quanh.

Quách Cảnh Đồ động đậy người mấy cái, rồi khuôn mặt vốn đang hồng tươi chớp mắt chuyển sang trắng nhợt, mồ hôi rịn ra, đôi môi xám ngắt, con ngươi vô hồn đảo lên một vài lần, cuối cùng cố gắng gượng đưa tay chỉ chỉ vào Hoàn nhi rồi hai mắt nhắm chặt, lặng ngắt trong bóng tối mênh mông...

— Gia gia... - Hoàn nhi khóc đến lịm đi. - Gia gia... gia gia không được chết!

Tào Tháo sợ hãi ngây người, mới nãy còn rất bình thường, mà chớp mắt ông cụ đã hồn về cõi Phật.

Hoàn nhi mặc cho Biện Bỉnh đang đỡ mình, cứ lao vào ôm lấy thi thể của Quách Cảnh Đồ:

— Gia gia... gia gia đừng dọa làm Hoàn nhi sợ, mở mắt ra nhìn nhi nữ đi... chuyện gì Hoàn nhi cũng sẽ vâng lời... nhi nữ nghe lời, nhi nữ nhất định nghe lời... Sáng sớm hôm nay gia gia còn nói là khỏi bệnh rồi mà! Vậy mà làm sao... làm sao lại... gia gia ơi... hu hu hu...

— Sinh ký tử quy. - Biện Bỉnh than dài một câu.

Không một ai khuyên nhủ Hoàn nhi thêm nữa, ai nấy đều chìm trong một nỗi buồn thương đau đớn. Biện Bỉnh lại rút cây sáo ra, thổi khúc *Giới lộ*:

Sương ngọn kiệu;

Dễ tan sao.

Sương tan mai giọt lại gieo;

Người đà khuất bóng khi nao lại về.

Tào Tháo cùng Biện thị giúp ông lão thay y sam xong, bảo Lâu Dị thông báo cho hương thân phụ lão lân cận vườn dâu. Lại bảo bọn Biện Bỉnh đánh xe trở lại huyện Trường Viên mua sắm quan quách, quàn Quách Cảnh Đồ trong lều cỏ, mọi người đều lưu lại ở vườn dâu một đêm.

Ngày hôm sau, dân chúng ở các làng xóm xung quanh đều kéo đến. Khi còn sống Quách Cảnh Đồ đã hết lòng với bách tính, đem cả gia sản cứu độ bách tính, chẳng có ai là không cảm động ân đức của ông. Mọi người đều gạt lệ an táng Quách Cảnh Đồ bên vườn dâu. Ngoài Hoàn nhi ra không, ông lão còn ai thân thích cả, vườn dâu bèn giao cho một người dân khác trông nom, tiếp tục cung cấp lá dâu cho người nghèo nuôi tằm. Hoàn nhi hai ngày hôm nay đã khóc sưng cả mắt, đến lúc lên đường, nói thế nào cũng không đồng ý rời đi. Biện thị ôm lấy nha đầu này dỗ dành, Biện Bỉnh thổi sáo cho nha đầu ấy nghe, cuối cùng mới chịu gạt lệ bước lên xe ngựa.

Gia tộc gặp nạn đã buồn, nay lại thêm nỗi thương tâm, mọi người đều lặng im không nói năng gì, đi thẳng về phía nam, vượt Hoàng Hà, qua Mạnh Tân, bảy ngày sau cũng đến huyện Tiều đất Bái. Mấy ngày này khốn khổ nhất phải kể đến Biện Bỉnh, có bao nhiêu khúc nhạc biết được đều lôi hết ra thổi cho Hoàn nhi nghe, khiến họng sưng rát.

Xe đi qua huyện thành huyện Tiều về phía tây ba chục dặm, thấp thoáng đã trông thấy cổng làng, Tào Tháo thở phào một hơi. Ai ngờ vẫn chưa vào làng, chợt nghe thấy có người gọi lớn từ phía sau:

— Dừng xe! Dừng xe!

Tào Tháo ngồi trên lưng ngựa ngoảnh lại nhìn thì hóa ra là Tần Nghi Lộc!

Tần Nghi Lộc ngồi trên ngựa phi nhanh đến nơi, làm cát bụi bốc mù mịt, hai mắt vằn đỏ ngầu, đến gần nơi tưởng như từ trên lưng ngựa ngã lăn xuống. Chắc hẳn hắn ta sau khi xuất phát từ Lạc Dương đã chạy ngày chạy đêm không nghỉ.

— Thế nào? Có tin tức gì không?

— Hu... - Tần Nghi Lộc vừa mở miệng ra liền khóc.

— Thế nào? Rốt cuộc là làm sao? - Mọi người đều lo lắng hồi hộp.

Tần Nghi Lộc gạt nước mắt, mặt đầy bụi đất, trông như trát bùn, lấy hơi nói:

— Tứ lão gia đã chết ở trong lao rồi...

Đầu Tào Tháo như có một tiếng nổ - Tứ thúc đã chết, rồi gác lại chuyện người chết, hỏi chuyện người sống trước:

— Phụ thân ta và nhị thúc thì thế nào?

Tần Nghi Lộc cố gắng đứng dậy, hắn ta ruổi ngựa chạy cuồng suốt đường đi đến đây, hai đùi đều tê dại cả đi, cố nhịn đau ngừng khóc nói:

— Lão gia may mắn không sao, còn nhị lão gia thì ốm đến không thể nhận ra được nữa, một mình tiểu nhân không trông nom nổi. Nhà cửa ở Lạc Dương đều bị triều đình tịch thu cả, nhị lão gia phải thuê một căn nhà nhỏ ở thành tây. Thi thể của tứ lão gia không có nơi quàn, vẫn còn ở trong lao, phải mau chóng bôn tang[★], đưa tứ lão gia về chôn cất.

Tào Tháo lúc này đầu óc rối như tơ vò: Tứ thúc có một nhi tử, một nhi nữ. Nhi nữ thì gả cho Tống Kỳ, đã mất mạng theo Tống gia từ trước rồi. Nhi tử duy nhất thì khi tứ thúc còn làm thái thú ở Ngô quận đã chết rồi, chỉ để lại đứa con trong bụng thê tử là Tào Hưu, đứa trẻ vẫn nhỏ còn đang phải bế, không trông cậy vào được.

Lại là Biện Bỉnh nói một câu nhắc nhở làm Tào Tháo tỉnh ra:

— Phải bảo Tử Liêm ca ca bôn tang, huynh ấy là thân điệt tử của tứ thúc, phải để huynh ấy đi. Xét về quan hệ thì cũng chỉ có thể để Tào Hồng đi.

— Đúng đúng đúng... Ta không vào làng nữa, nhờ hiền đệ đi một chuyến, nói với Tử Liêm một câu. - Tào Tháo mắt nhìn về phía xa xa nói một cách mơ hồ.

Biện Bỉnh lắc đầu:

— Tỷ phu đúng là hồ đồ rồi? Đệ chỉ nghe huynh kể qua như thế, chứ có quen biết huynh ấy đâu! Đệ tìm huynh ấy nói chuyện này, nghe làm sao được? Huynh phải tự mình đi đi.

— Vậy thì ta biết đi thế nào đây? - Tào Tháo lúc này mới nước mắt lã chã. - Ta mà vào làng, mọi người sẽ biết hết cả. Tứ thúc mất rồi, ta biết ăn nói thế nào với thất thúc đây? Thất thúc lại còn đang ốm nữa!

— Hay là để tiểu nhân đi vậy. - Tần Nghi Lộc không nói nhiều, vội vàng dong ngựa chạy vào làng.

Giây phút ấy, tất cả mọi người đều im lặng, ngay đến Hoàn nhi cũng không nói lời nào, ai nấy đều đứng lặng trong gió rét căm. Ai cũng hiểu rằng, số mệnh Tào gia không thể lạc quan được.

Lúc sau, Tần Nghi Lộc đã dẫn Tào Hồng đi ra, còn có cả Tào Đức và huynh đệ Hạ Hầu cũng ra theo. Đã rất nhiều năm không gặp mặt, nhưng lúc này mọi người đều không có tâm tư để trò chuyện. Tào Hồng đã thu xếp hành lý đầy đủ, tay dắt ngựa, lưng đeo tay nải.

Tào Đức nói nghiêm trang:

— A Man, chúng ta cũng phải đưa phụ thân và nhị thúc về mới được. Tử Hiếu đang ở Hoài Nam, trong vòng một, hai ngày không thể trở về kịp. Tào Nhân sau khi được xét hiếu liêm đã đi làm một chức lại ở Hoài Nam, tuy cũng đã bị bãi quan, nhưng đường xá xa xôi, đệ đệ của nó là Tào Thuần lại còn nhỏ, không thể đi theo được. Huynh chắc mệt rồi? Đệ sẽ đi cùng với Tử Liêm.

— Không mệt! Chuyện này để ta đi, đệ phải chăm sóc cho thất thúc. Chuyện của tứ thúc, từ từ hãy nói với thất thúc. - Tào Tháo lại chỉ vào tỷ đệ Biện thị. - Hai tỷ đệ nàng ấy cũng lại nhờ đệ lo lắng giùm, nhưng phải đưa họ về nhà, đệ hãy nói cho đại tẩu của đệ biết tất cả những việc mấy năm qua đi! - Vừa nói Tào Tháo vừa quay sang nhìn Biện thị.

— Phu quân hãy yên lòng, thiếp sẽ biết tôn trọng tỷ tỷ. - Biện thị quay về phía Tào Tháo gật gật đầu.

— Ta rất yên lòng về nàng... Nghi Lộc, Lâu Dị này, hai ngươi nghỉ ngơi đôi ngày, sau đó đánh xe lên đường, chuẩn bị để đưa tứ lão gia về nhà. Bây giờ ta với Tử Liêm đi luôn, đến sớm ngày nào là tốt ngày ấy.

— Đợi chút đã. - Hạ Hầu Đôn bỗng gọi giật lại. - Mạnh Đức quá mệt rồi, ta sẽ đi cùng mọi người, trên đường cũng có thể giúp được ít nhiều.

Tào Tháo định ngăn lại, nhưng bỗng nhớ ra quan hệ thực sự giữa huynh ta với mình, phụ thân cũng chính là thân thúc thúc của huynh ta! Gần hai mươi năm nay không gặp, có huynh ta đi cùng cũng tốt. Khi ấy không nói còn hơn nói vạn lần, Tào Tháo, Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn ai nấy lên ngựa, liên tục ra roi chạy lên phía Lạc Dương.

Còn chưa kịp vào cửa nhà lại phải vội vã bôn tang, Tào Tháo cảm thấy rất mệt, nhưng hiện giờ một khối lửa lòng đang thiêu đốt trong người. Dù cho có muôn ngàn khúc mắc thì tình phụ tử vẫn còn nguyên vẹn...

HỒI THỨ 15

Gia tộc dần suy bại

Hai thi thể về quê

Ấn tượng đầu tiên của Tào Tháo về tứ thúc Tào Đỉnh là vẻ thong dong nhàn nhã, màn trình diễn đá cầu của thúc phụ ở huyện Tiêu quê nhà năm nào mãi còn in đậm trong tâm trí. Ông nhất động nhất tĩnh đều lộ rõ vẻ ung dung, tựa hồ như sức bật mạnh mẽ chưa bao giờ bị giảm sút cùng với tuổi tác ngày một cao. Tất nhiên, ngoài phong độ khí phái ấy ra, ông cũng là một người tham lam hống hách. Trong ký ức của Tào Tháo, chưa có một ai giống ông ấy, tham lam đến lộ liễu không chút che giấu, hống hách đến độ không kiêng sợ điều gì.

Nhưng bây giờ thì... Tào Đỉnh đang nằm im bất động ở giữa sân. Thi thể mới được chuyển từ thiên lao ở Lạc Dương về nhà, y sam rách rưới hệt như một tên ăn mày đầu đường xó chợ. Khuôn mặt phương phi thần thái giàu sang ung dung khi nào, giờ đây đã trở nên xám ngoét, mái tóc lưa thưa vàng lụi lõa xõa như cỏ khô, đôi môi dường như đã thành một tờ giấy trắng nhàu nhĩ... Ông không còn có thể quát tháo được ai nữa, không còn vươn cánh tay để túm lấy tiền vàng và mỹ nữ nữa, tất nhiên cũng không thể đá cầu, cười nói cùng đám điệt tử của mình được.

Tào Hồng đích thân cởi tấm áo tù ra khỏi người bá phụ của mình. Trên cơ thể Tào Đỉnh đầy vết thương tích, có vết thương do vả, có vết thương do đập, lại có những vết thương rõ ràng do bị đánh bằng roi da, điều khiến người ta phải dựng tóc gáy là bàn tay phải của ông tất cả các ngón đều bị rút hết móng tay!

— Lũ khốn! - Tào Hồng nắm tay đấm lên tấm ván đặt thi thể Tào Đỉnh. - Đây hoàn toàn không thể là bị bạo bệnh mà chết, mà là bị bọn chúng tra tấn đến chết!

Tào Tháo liếc nhìn phía sau cánh tay bị bẻ quặt dính đầy vết máu, mà cảm thấy chóng mặt hoa mắt phải vội vàng quay mặt đi:

— Thật quá quắt... Dù thúc phụ có tội, cũng không thể đối xử với thúc như vậy được. Nhục hình không dùng với bậc đại phu, bọn chúng không hiểu ư?

Tào Tung khi ấy đang ngồi trong nhà, buồn bã nhắm mắt tựa lưng vào bàn, nghe thấy câu hỏi của nhi tử, đưa tay lên trán bóp trên hai lông mày:

— Đó không phải là quốc pháp của triều đình, e là do Đoàn Quýnh sai người làm như thế.

— Tên lão tặc ấy dám té nước theo mưa, hại người gặp nạn? - Tào Tháo giận sôi người.

Tào Tung mở to đôi mắt đầy vằn máu đỏ:

— Chẳng làm sao được, bọn chúng nói là bệnh chết thì là bệnh chết. Đối với tội nhân mà nói, làm gì còn lẽ trời nào nữa? Năm xưa Trần Phồn bị bọn hoạn quan đánh chết, ta còn nhớ trong sổ sách quan nha cũng chỉ là ghi ba chữ “hạ ngục chết” mà thôi. Đoàn Quýnh hiện giờ đang là tay đắc thế, còn có ai làm gì được hắn? Muốn trách thì chỉ có thể trách chúng ta hồi trước không nên trở mặt, gây thù chuốc oán với con sói dữ này. - Ông quay nhìn Tào Xí đang ngồi lặng đi ở một bên. - Ta thật hồ đồ... nếu như hồi xưa nghe theo lời khuyên của đệ thì lão tứ làm sao đến nỗi phải như ngày hôm nay?

Tào Xí chẳng có phản ứng gì, nói chính xác hơn là, mấy ngày hôm nay ông vẫn luôn như vậy. Ông đầu tóc rối bù ngồi lặng một góc, hai con mắt mở trợn trừng như hai cái chén, thần sắc vô cùng sợ hãi, không có bất kỳ câu nói nào của mọi người có thể lọt vào được đầu ông. Ông vẫn trước sau ngồi yên không hề động đậy, hệt như một cái xác không hồn.

Tào Tháo đột nhiên cảm thấy trong căn nhà rách này không khí vô cùng đáng sợ: Ngoài nhà có một thi thể đang nằm, trong nhà có một người sống mà như chết đang ngồi! Phụ thân mình đã phải trải qua mấy ngày nay trong hoàn cảnh như vậy rồi.

Tào Hồng lấy một mảnh vải ướt lau sạch những vết máu và vết bẩn trên thi thể Tào Đỉnh. Lau mãi lau mãi, cuối cùng sợ hãi kêu lên:

— Đệ không chịu nổi nữa rồi... Lũ cầm thú này! - Cùng với tiếng kêu thét, Tào Hồng lôi từ mạng sườn Tào Đỉnh ra một mũi kim thép dài hơn hai tấc!

— Khốn kiếp! Quyết không thể để yên cho tên họ Đoàn kia được. - Tào Hồng gào thét rút thanh kiếm đang đeo bên mình ra. - Tôi phải băm vằm hai tên lão tặc Vương Phủ, Đoàn Quýnh thành trăm ngàn mảnh!

Hạ Hầu Đôn từ nãy đến giờ vẫn im lặng không nói, thấy vậy vội vàng đứng dậy đoạt lấy thanh kiếm từ tay Tào Hồng, vỗ vỗ lên lưng Tào Hồng mà an ủi. Tào Tháo cũng không thể nhìn tiếp được nữa:

— Phụ thân, chúng ta về quê thôi! Không đợi thêm gì ở đây nữa, về nhà còn chữa bệnh cho nhị thúc.

Tào Tung lắc lắc đầu:

— Ta không thể đi được.

— Đi thôi, nếu tiếp tục như thế này nữa, con sợ rằng phụ thân chịu không nổi đâu. Trời thì ngày một lạnh thêm.

— Ta không sao. - Tào Tung thở một hơi mạnh.

— Phụ thân đâu cần phải tự làm khổ mình như vậy chứ? Việc đã đến nước này còn có cái gì mà không bỏ hết được chứ?

— Không phải là không bỏ được, mà là không có đường lui. Khó khăn lắm Tào gia chúng ta mới gây dựng nên được đến ngày hôm nay, tuyệt không thể vì Tống gia mà phải liên lụy đến sụp đổ hết cả. Nếu thật sự không thể phục nguyên chức cũ, hậu bối đời sau biết trông cậy vào ai? Trên thì có lỗi với tổ tiên, dưới thì có lỗi với tử tôn! - Tào Tung nghiến răng. - Ta không thể đi được, tuyệt đối không thể đi được, ta phải đoạt lại những thứ chúng ta đã mất!

— Phụ thân có cách nào không?

— Tào Tiết... Hiện nay chỉ có thể dựa vào Tào Tiết thôi, ta phải nghĩ cách mua được Tào Tiết, để ông ta giúp chúng ta rửa sạch tội danh, phục nguyên chức cũ.

Trong lòng Tào Tháo thật không thấy hy vọng gì: “Khi xưa phụ thân vốn chỉ muốn hai chân đi cả trên hai con thuyền, một bên là kết thân với Tống thị, một bên là bè đảng với Vương Phủ. Ai ngờ cuối cùng Tống thị bị lật đổ, Vương Phủ lại quay mặt đi, đến độ hai chân đều mất cả. Nhưng bị Vương Phủ hại rồi ông vẫn chưa chịu thôi, lại muốn kết thân với một đại hoạn quan khác là Tào Tiết, lần thứ hai đến xun xoe nịnh nọt, lại chịu nhẫn nhục. Tuy nói là vì hậu bối tử tôn đời sau, nhưng kiểu muối mặt bất chấp liêm sỉ thế này, thực sự có đáng không?”

Khi ấy Lâu Dị và Tần Nghi Lộc đã trở về, quan tài của Tào Đỉnh đã được chuẩn bị đâu đấy. Tào Tung gật gật đầu nói:

— Mạnh Đức, ngày mai ba người các ngươi còn có Lâu Dị nữa hãy đưa thi thể tứ thúc về quê, để Nghi Lộc ở lại đây với ta. Tên này biết ăn biết nói, đầu óc nhanh nhẹn, ta đi lại các nơi cần phải nhờ đến nó.

Tào Tháo thấy phụ thân kiên định như vậy, cũng biết không thể ngăn cản được, nhìn lại Tào Xí đang ngồi ngây ra đó, bảo:

— Để cả nhị thúc theo chúng con về đi, trông thúc ấy thế kia để ở lại cũng chẳng giúp được gì. Về đến nhà được gặp nhi tử, thúc ấy còn có thể bình phục lại được.

Chẳng biết vì sao, Tào Tung quay sang nhìn Tào Xí với ánh mắt oán ghét, hồi lâu mới cười nhạt nói:

— Đã thế này rồi mà vẫn... Nhị thúc của con cả đời cẩn thận giữ gìn, rốt cuộc cũng vẫn bị mắc tội bãi quan, mười phần chết chín, ông ấy chỉ vì sợ quá mà hóa ngây thế. Bệnh ấy trị không nổi đâu. - Ngữ điệu của ông khi nói câu ấy chẳng phải là thông cảm, mà là xói móc.

Tào Tháo thật thà không hiểu, chỉ an ủi rằng:

— Không hề gì, chúng ta lấy vó của ngựa chết mà chữa cho ngựa sống. Trị khỏi thì cũng có cái ăn nói với Tử Hiếu, Thuần nhi. Trị không khỏi thì cũng là hết lòng hết sức. Con không yên tâm nhất chính là phụ thân, phụ thân dù gì cũng chớ nên tự làm khổ bản thân thêm nữa...

Tào Tung cảm thấy được an ủi rất nhiều: Bất kể thế nào đi chăng nữa thì tình phụ tử cũng vốn lẽ trời, nhi tử chung quy cũng là lo lắng

cho mình. Trong tâm tuy nghĩ vậy nhưng ngoài miệng ông vẫn bảo:

— Ta có gì mà phải lo lắng? Cần ăn thì ăn, cần ngủ thì ngủ, ta không như nhị thúc của hai ngươi chẳng có bản lĩnh gì đâu. Ai bảo ta không nhờ vả được người nào khác? - Ông lại vô tình liếc mắt sang chỗ Tào Xí đang ngồi ngây ngô, chậm rãi bảo, - Chỉ có chính ta được sống đàng hoàng thì mới có thể khảng khái mà cứu giúp người khác.

Tào Tháo cảm thấy dường như phụ thân đang nói khích chính mình thì phải, vội vàng đồng ý chấp thuận:

— Đợi nhi tử đưa tứ thúc về an táng rồi sẽ lập tức trở lại đây với phụ thân.

— Không cần đâu... - Tào Tung nói tới đây, chợt buột ra một câu mà không ai có thể tưởng tượng ra được. - Từ nay trở đi, ngươi là ngươi, ta là ta. Bây giờ ta lại phải muối mặt đi luồn lọt, nếu ngươi đi cùng với ta thì tiếng tăm của ngươi cũng bị hỏng mất.

— Phụ thân, phụ thân nói thế thì nhi tử còn làm người thế nào nữa? - Tào Tháo không biết những câu ấy của Tào Tung là thật lòng hay là nói móc.

— Hừ! Chớ tưởng ngươi là nhi tử của ta, đến lúc gặp việc mới biết, cái sĩ diện của ngươi còn lớn hơn cả ta nhiều! - Tào Tung nói rồi đứng dậy. - Có chuyện này còn chưa kịp nói với ngươi, Kiều Huyền cách đây không lâu đã cáo lão từ quan rồi.

— Dạ? Lão nhân gia đã đi rồi sao... - Trong lòng Tào Tháo dường như thấy có thêm một sự mất mát nữa.

— Trước khi ông ấy đi có đến thăm ta.

— Đến thăm phụ thân ạ? - Tào Tháo không dám tin là thật.

— Phải! Ông ấy tuy là đến thăm ta, nhưng chỉ là vì ngươi. - Tào Tung lấy ra mấy cuốn sách từ trên tủ sách. - Đây là sách ông ấy tặng ngươi.

Tào Tháo đón lấy xem:

— *Kinh thi*?

— Đây không phải cuốn *Kinh thi* thường đâu, là cuốn do Phục gia ở Đông Hải chú giải đấy. Ông ấy biết nhà ta đã hỏng việc, nên

đặc ý bảo đệ tử là Vương Tuấn đến chỗ Phục Hoàn xin về đấy.

Tào Tháo biết, Phục thị ở Lang Nha là nhà kinh học thế gia. Tiếng tăm hiển hách của gia tộc này, trước kia có thể truy đến Phục Thắng dưới thời Hán Văn đế. Phục Trạm lại là công thần nguyên huân giúp Hán Quang Vũ Lưu Tú lấy lại thiên hạ. Đến nay thất thế tôn của Phục Trạm là Phục Hoàn, lấy trưởng công chúa của Hiếu Hoàn hoàng đế, chính là bậc hiền tài chính phái của nước nhà. *Kinh thi* của gia tộc này được công nhận là chú giải chính xác nhất, cũng là chỗ làm căn cứ cho những người được mời làm bậc minh kinh của triều đình.

— Ngươi có biết vì sao Kiều Huyền lại tặng cho ngươi bộ sách này không? - Tào Tung lại ngồi xuống, vỗ vỗ vào vai nhi tử. - Đó là vì ông ấy muốn tạo cơ hội cho con đứng dậy.

— Đứng dậy!?

— Trước khi ông ấy từ quan từng dâng sớ lên triều đình, đề nghị triều đình cho vời những người tài năng trẻ tuổi thông hiểu cổ học và xá miễn tội cho Sái Ung, để ông ấy chủ trì việc trưng mời, đem những sách vở hiểu rõ như *Cổ văn Thượng Thư, Cốc Lương Xuân Thu, Kinh thi* tuyên truyền trong kinh, nếu có tài cán thì có thể lấy làm chức nghị lang. Con thử nghĩ xem, Kiều lão vì ngươi thật là nhọc công lao tâm khổ tứ.

Tào Tháo chợt thấy họng mình nghẹn lại, trong khoảnh khắc những sự quan tâm và nhắc nhở của Kiều Huyền lại trào dâng trong lòng, nước mắt chợt ngân ngấn nơi khóe mắt.

— Ông ấy với ta trò chuyện cùng nhau rất lâu, tất cả đều xoay quanh chuyện của ngươi. Ông già ấy cũng thật là xấu tính, vừa mở miệng ra đã nói thẳng ta là giống xấu xa để lại của hoạn quan! Đúng là một lão già quật cường. - Tào Tung nói mãi nói mãi rồi cười. - Nhưng lời của ông ấy đã làm lay động ta, ông ấy nói, dù ta bỏ ra bao nhiêu tiền, nhờ bao nhiêu mối quan hệ, cũng chỉ có thể mua được chức quan, chứ không thể mua được tiếng tăm cho hậu bối. Ông ấy nói rất đúng! Cho nên, hiện nay chỉ có thể dựa vào chính bản thân ngươi thôi, dựa vào sự cố gắng, dựa vào sự chuyên tâm nghiên cứu cổ học, mới có thể thay đổi cách nhìn nhận của người khác về ngươi, đó cũng là thay đổi cách nhìn nhận của người khác đối với

Tào gia chúng ta! Cuốn sách này ngươi nhất định phải đọc cho thông, nhiệm vụ cải hoán gia đình, rửa nhục cho Tào gia, tất cả là nhờ vào ngươi đấy! Tiểu tử, hãy cố gắng lên!

Tào Tháo nâng cuốn sách, mặt đã nhạt nhòa lệ rơi.

— Hừ! Tên tiểu tử này cũng biết khóc ư... - Tào Tung cười nhạt một tiếng. - Mang theo sách này về nhà học cho tốt, chưa thấy triều đình trưng dụng, tuyệt không được đến Lạc Dương tìm ta. Từ nay về sau, ngươi đi trên đường cái quan của ngươi, ta đi trên cầu độc mộc của ta, chúng ta vẫn là đứng chân trên hai chiếc thuyền. Ngươi đã nghe rõ chưa! Đó chính là đại sự của Tào gia chúng ta.

— Nhi tử đã nhớ kỹ rồi ạ. - Tào Tháo lau nước mắt, nhưng vẫn thấy rất kỳ quặc với cách nói "đứng chân trên hai chiếc thuyền" của phụ thân mình.

— Còn nữa, hiện nay ngươi là đứa lớn tuổi nhất trong đám tiểu bối, nhớ phải đối xử tốt với các huynh đệ của mình. Ta cũng hy vọng các huynh đệ của ngươi có thể giúp đỡ, ủng hộ, góp phần cho công danh của ngươi. Dẫu sao vẫn là huynh đệ đồng tộc mà! - Câu nói ấy của Tào Tung tuy là nói với nhi tử của mình, nhưng khi ấy mắt ông lại nhìn sang Hạ Hầu Đôn.

Hạ Hầu Đôn hiểu ý: Tuy không nói thẳng, nhưng ông ấy cũng vẫn thừa nhận rồi.

Tào Tháo cũng đã hiểu, vội vã nói thêm vào:

— Chẳng những huynh đệ đồng tộc, đối với huynh đệ Nguyên Nhượng, con cũng phải nhờ vả nhiều nhiều.

— Tốt lắm, vậy là ta yên tâm rồi. - Tào Tung gật gật đầu đầy ý tứ sâu xa. - Sáng sớm ngày mai, các ngươi hãy khởi hành luôn đi!

Tào Tháo cảm thấy mình thật có duyên với mùa đông. Hai năm trước đến Đốn Khâu nhận chức cũng là mùa đông, giờ đây đưa linh cữu của tứ thúc về quê cũng là mùa đông. Tuy rằng lần này so với bận đi Đốn Khâu khi trước xe ngựa đầy đủ hơn, nhưng lại là chở một thi thể, lại mang theo nhị thúc ngây ngây dại dại, một hành trình như thế thật khiến người ta chịu rất nhiều áp lực.

Tào Xí ngơ ngẩn ngồi ở trong xe, chẳng biết cả đói khát buồn ngủ là gì, mặc kệ bọn Tào Tháo, Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng gọi hỏi thế

nào cũng chẳng quan tâm. Sau rồi mọi người cũng đều thôi, ai ngồi ngựa nấy, cúi đầu theo đuổi tâm sự của mình.

Nào hay sau khi xe ngựa rời khỏi đất Hà Nam, Tào Xí đột nhiên cất lời nói:

— Thoát được chốn hùm beo, cuối cùng cũng được về nhà rồi!

Tào Tháo đang cưỡi ngựa dẫn đường ở phía trước, nghe thấy rõ ràng, giật mình tưởng suýt ngã từ trên lưng ngựa xuống đất. Tào Tháo lập tức xuống ngựa, bước lên thành xe, vén rèm nhìn: "Tào Xí đã không còn ngồi ngây ngô như trước nữa, thảnh thơi nằm gác đùi ở trong xe."

— Nhị thúc, thúc... thúc...

— Ta chẳng làm sao cả! - Thần sắc của Tào Xí đã trở lại như thường. - Là ta giả vờ đấy!

— Tại sao thúc lại làm ra vẻ ngây ngô như thế?

— Vì để về quê, ta không muốn lại theo phụ thân cháu lội qua nước đục nữa.

Tào Tháo chợt ngộ ra: "Nếu thúc ấy không giả bệnh thì phụ thân há lại có thể dễ dàng để thúc ấy về quê? Nhưng thúc ấy cố tình giả ngây giả dại, tâm kế như vậy thật cũng khiến người ta phải thấy sợ."

— Ta mệt rồi, thực sự mệt rồi. - Tào Xí ngáp dài.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Phải rồi, thúc vì lừa phụ thân cháu, đã mấy ngày liền không ăn không uống, không ngủ, làm sao mà chẳng mệt?

— Tiểu tử ngươi cũng chớ nên trách ta, ta thật sự rất mệt mỏi. - Tào Xí nghe ra ý trách cứ trong giọng nói của Tào Tháo. - Ta giả ngây giả dại đâu phải mới vài ngày nay? Từ khi bước vào đường hoạn lộ, hai mươi năm nay như đi trên băng mỏng, từ lâu đã có ý bỏ quan hoàn hương, hôm nay rốt cuộc cũng được thưởng cho như ý.

Tào Tháo từ nhỏ đã rất kiêng dè Tào Xí, nhưng hôm nay càng cảm thấy ông ấy vô cùng xấu xa. Bèn cứ bước vào trong xe, ngồi xuống bên cạnh ông ta, nói khẩy:

— Thúc cho là phụ thân của điệt nhi mù ư? Điệt nhi bây giờ mới hiểu ra, ông ấy nói bao nhiêu câu châm chọc ngoài lề ấy, hóa ra đều

là nói với thúc. Ông ấy đã biết thúc giả ngây giả ngọng từ lâu rồi!

— Thế thì làm sao, chẳng phải ta vẫn thoát đấy sao. - Tào Xí ngờ nghệch vẫn không để ý.

Tào Tháo thấy ông ta lợn chết không sợ nước sôi, càng thấy đáng ghét, tất cả những chuyện khi xưa lại dội lên trong lòng: “Thất thúc Tào Dận từng nói, ngày trước người này đã dùng tiếng tăm của tổ phụ Tào Đằng đi lừa gạt khắp nơi, cũng chính ông ta tiết lộ chuyện Biện thị với phụ thân. Tiền của ông ta tích lũy mấy năm nay chẳng chịu tốn một xu, nói đến tình nghĩa với người trong tộc thì còn xa mới sánh được với phụ thân và tứ thúc Tào Đỉnh...” Nghĩ đến đó, Tào Tháo bỗng nhiên hỏi lớn:

— Thúc thực sự buông được tay ra!?”

— Tất nhiên rồi.

— Điệt nhi muốn hỏi câu này, khi xưa ai là người đầu tiên mượn tiếng của tổ phụ điệt nhi đi luồn lọt để làm quan? Và ai là người đầu tiên chạy đến chỗ Vương Phủ bợ đỡ?

Câu hỏi ấy như đánh thọc vào sườn Tào Xí, ông ta quay mặt đi, nhìn ra ngoài cửa sổ:

— Làm sao ngươi biết những chuyện đó?

— Thất thúc đã nói với điệt nhi từ lâu rồi.

— Phải, ta là kẻ đầu têu, là kẻ cầm đầu gây tội! Nhưng ta... ta làm sao biết được lại có ngày như thế này. - Khuôn mặt ông lộ vẻ hổ thẹn, nhưng chớp mắt đã tan biến. - Bãi quan cũng tốt, tất cả mọi người đều thành sạch sẽ. Tào Nguyên Thịnh ta sợ rồi, đời này ta không bao giờ xa rời huyện Tiêu nữa. Ta không muốn lại như thế này nữa, phục nguyên chức cũ để làm gì, Vương Phủ có thể trở mặt với chúng ta thì Tào Tiết cũng có thể. Ta muốn trốn đi! Thực sự không thể trốn được nữa thì lẩn vào nơi rừng sâu núi thẳm, chuyện sống chết của người khác ta quản sao nổi! Hơn nữa, hiện ta là người giàu nhất trong tộc, có tiền rồi thì tiêu thế nào chẳng được?

Tào Tháo dường không tin vào tai mình nữa, thật không thể nghĩ rằng nhị thúc lại có thể nói ra những câu vô liêm sỉ như vậy. Hóa ra bản tính người ta lại có thể ẩn giấu những thứ xấu ác như vậy! Chợt

bao nhiêu buồn bực, phẫn uất, đau khổ trong mấy tháng nay đều dâng trào trong lòng, Tào Tháo quát lên:

— Hừ! Thúc... thúc thật làm điệt nhi thất vọng! Hồi trước, khi điệt nhi nhận chức Lạc Dương úy, những câu thúc dặn dò điệt nhi mới hay ho làm sao! Nhưng chính bản thân thúc thúc đã làm thế nào? Thúc nghĩ là đi thoát khỏi là xong sao? Trước kia thúc mượn danh nghĩa tổ phụ điệt nhi đi luồn lọt khắp nơi, làm bại hoại cả thanh danh của tổ phủ, thúc còn mặt mũi nào gặp tổ phụ điệt nhi nữa? Thúc làm cho tiếng tăm gia tộc rối loạn, hủy hoại tiền đồ của thất thúc, thúc có thể nhìn mặt thất thúc được không? Tứ thúc khi ấy còn trẻ tuổi chưa hiểu biết gì, thúc dẫn theo thúc ấy đi khắp nơi kết thân luồn lách, đến nay thúc ấy phải chết thảm như thế, thúc lại không có trách nhiệm gì ư? Thúc có lỗi với thúc ấy không? Phụ thân điệt nhi nhờ tập ấm ra làm quan, dẫn dắt thúc làm lên chức Trường Thủy hiệu úy, đến nay gặp phải sự cố, thúc lại bỏ ông mà đi, thúc có xứng đáng với phụ thân của điệt nhi không? Thúc bơ phơ xơ xác thế này trở về, thúc còn mặt mũi nào gặp thất thúc, gặp hương thân phụ lão nữa, còn mặt mũi nào gặp hai nhi tử của thúc nữa! Thúc đã nhiều tuổi thế này rồi, mà còn không biết thế nào là tồi tệ ư?

— Hộc! - Một dòng máu đỏ tươi như tên bắn từ miệng Tào Xí phụt ra.

Tào Tháo sợ hãi ngây ra:

— Nhị thúc... nhị thúc...

— Tiểu tử ngươi mắng đúng lắm! - Nói xong câu ấy, hơi thở của Tào Xí đã trở nên đứt quãng, trong lòng vẫn không đành, trừng mắt nhìn Tào Tháo. - Nhưng... ta... xứng đáng với... tiểu tử ngươi.

Một tiếng nổ vang trong đầu Tào Tháo: “Đúng rồi, không xứng với ai cả, nhưng ông ấy xứng đáng với mình. Năm xưa nếu không có Tào Xí giúp mình che giấu vụ án với Hoàn phủ thì mình há có thể bước ra làm quan?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội ôm chặt Tào Xí:

— Nhị thúc, điệt nhi đã quá lời, thúc...

Tào Xí muốn đẩy tay Tào Tháo, nhưng đã không còn sức lực gì nữa, cuối cùng chỉ khẽ thì thào:

— Không trách ngươi được, bệnh này của ta... cũng nhiều năm rồi...

— Điệt nhi không biết thúc thật sự bị bệnh. - Tào Tháo ân hận mãi không thôi. - Điệt nhi sai rồi!

— Ta muốn về nhà... về nhà... - Tào Xí vừa nói, máu ở trong miệng lại trào ra, làm loang đỏ cả một vạt áo. Nhân nhi... Thuần nhi... Ta không thể chết ở chỗ này được... mau lên... - Ông vừa gọi tên hai nhi tử của mình thì những giọt nước mắt già nua đã rơi lã chã.

Tào Tháo ôm thúc phụ, cảm thấy thân thể Tào Xí ngày càng nặng, dần mê man không biết gì nữa, liền hiểu rằng xảy ra chuyện không hay rồi. Tào Tháo vén rèm xe, nhảy xuống đất trong khi xe ngựa vẫn đang đi, bị ngã sõng soài.

— Đại nhân, ngài làm sao thế? - Lâu Dị sợ hãi giật mình, vội vã dừng xe.

Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng cũng vội chạy lại.

Tào Tháo không kịp giải thích, cướp lấy cương ngựa của mình nhảy lên ngựa:

— Nhị thúc không hay rồi, e là... Đi mau! Đi mau!

Tất cả mọi người ra sức vung roi, vội vã chạy về huyện Tiêu. Ngựa không dừng chân chạy liền một ngày một đêm thì về đến nhà... Tiếc là, Tào Xí vẫn không thể hoàn thành được tâm nguyện cuối cùng của mình, con người tinh khôn một đời ấy, đã âm thầm chết trong xe ngựa. Khi Tào Tháo, Lâu Dị ôm thi thể của ông xuống xe, xác vẫn còn ấm. Chỉ còn một bước chân nữa thôi, ông ta đã có thể trông thấy hai nhi tử của mình rồi.

Nhân duyên với Hạ Hầu gia

Lần đầu tiên Đinh thị trông thấy Biện thị, nàng đã ý thức được rằng có lẽ mình sẽ không bao giờ có được tình yêu của phu quân nữa. Trước hết là Biện thị trẻ hơn mình, mình lớn hơn phu quân một tuổi, mà người phụ nữ này lại nhỏ hơn Mạnh Đức ba tuổi, tất nhiên

phu quân sẽ sủng ái nàng ta hơn. Thứ hai là nàng ta xinh đẹp, dung mạo đẹp như hoa nở trăng tròn thế kia, chẳng có nam nhân nào mà không động lòng cả. Nói đến dung nhan thì đừng nói tới bản thân mình, ngay cả Lưu thị - đứa a hoàn của mình mà đã được phu quân nhận làm thiếp - cũng không sánh nổi. Lại còn một điểm nữa, nàng ta vốn xuất thân ca kỹ, đa tài đa nghệ. Bản tính Tào Tháo thì phong nhã, mà nàng ta lại tinh thông âm luật, hát nhiều khúc hay, điều ấy càng làm cho Mạnh Đức thêm yêu mến.

Đinh thị nhìn nữ nhân hơn mình gấp trăm lần ấy, hồi lâu không biết nên nói gì, chỉ biết cúi đầu vỗ vỗ nhi nữ đang ngủ say sưa trong lòng.

— Tỷ tỷ, đây là đại tiểu thư ạ! - Biện thị lại là người phá tan bầu không khí khó xử trước.

— Phải! - Đinh thị hơi ngẩng đầu lên.

— Chắc phải hơn bốn tuổi rồi nhỉ?

— Ừ!

— Trông nó thật giống phu quân, nhất là đôi mắt với đôi mày đen. Chả cần phải nói, cũng biết sau này nhất định là một người xinh đẹp. - Biện thị xoa xoa má đứa bé nói.

Đinh thị vốn là người thông tình đạt lý, thấy nàng ta khen con gái mình như vậy, liền khách khí nói:

— Xem muội nói kìa... Muội à, nghe nói muội vì phu quân đã phải chịu khổ cực bao năm liền ở chỗ lều hoang ấy. Hai năm nay, muội lại phải chăm lo cho chàng, thật là vất vả cho muội quá.

— Ôi, sao tỷ tỷ lại nói những câu như thế? Hầu hạ phu quân chúng ta chẳng phải là lẽ đương nhiên sao? - Biện thị nghiêng người ngồi xuống cạnh Đinh thị. - Hơn nữa Mạnh Đức cứu mạng tỷ đệ của muội, muội cũng phải báo đáp cho chàng, lẽ tất nhiên là thế mà... Tỷ là cô nương nhà đàng hoàng, có lẽ cũng khó biết được nỗi khốn khổ của những gia đình như nhà muội.

— Muội nay đã vào nhà ta rồi, cũng không cần phải nói lại những chuyện đã qua nữa. - Câu nói của Đinh thị ít nhiều xóa đi sự xa lạ.

Biện thị tâm tư mẫn cảm, thấy thái độ của Đinh thị như vậy, cúi đầu suy nghĩ giây lát rồi cười bảo:

— Tỷ ơi, đại tiểu thư trông đáng yêu quá, có thể cho muội bế một chút không?

Đinh thị do dự một chút, rồi nhẹ trao nhi nữ vào tay Biện thị. Biện thị ôm lấy đứa nhỏ, hơi đung đưa nhè nhẹ, nói nhỏ:

— Đại tiểu thư ngoan quá, trông thật đáng yêu, lại có phụ mẫu yêu thương, chẳng giống như ta... Tỷ tỷ à, trông thấy nha đầu, muội lại nhớ đến thời thơ ấu của mình.

— Ồ? Lúc còn nhỏ nhất định muội cũng đáng yêu như thế.

— Muội làm sao so với nó được. - Biện thị thuận thế trò chuyện. - Muội là người huyện Khai Dương, quận Lang Nha, nhà làm nghề cày cấy. Hồi muội lên năm... cũng ở vào độ tuổi tiểu thư nhà ta, ca ca bị bắt lính đi đánh nhau, một đi không trở lại nữa. Sau đó trong làng xảy ra ôn dịch, phụ mẫu đều chết cả, khi ấy đệ đệ của muội là A Bỉnh mới hai, ba tuổi. Hai đứa trẻ không cha không mẹ biết sống sao đây? May mà muội còn có một vị thúc, ông cũng không có con cái, liền đem bọn muội về nuôi. Vị thẩm nương của muội tốt bụng lắm, vì không thể sinh đẻ nên bà nuôi nấng coi bọn muội như con đẻ. Nhà bốn miệng ăn, tuy không giàu có nhưng cũng có thể qua ngày được. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, năm sau ôn dịch ngày càng hoành hành, người trong làng chết đến non nửa, thẩm nương của muội cũng không còn. Thúc thúc sau đó lại tục huyền với một người đàn bà khác. Người ta đều nói mẹ kế dữ thì thẩm nương kế còn phải đến thế nào? Suốt ngày không đánh thì chửi, muội mới mấy tuổi đầu mà đã bị sai khiến luôn chân luôn tay, đến lúc ăn thì chỉ quăng cho hai tỷ đệ muội một miếng bánh. Thúc thúc vốn tính thật thà nhu nhược, cũng không bảo được bà ấy. Nhiều lắm thì chỉ dúi cho bọn muội được chút đồ ăn. A Bỉnh đang tuổi ăn tuổi lớn, thường xuyên kêu đói bụng, muội đành nhịn đói để cho nó ăn. Còn nhớ có một lần, nửa đêm A Bỉnh đói quá chịu không nổi, muội mới lấy trộm một nắm đậu sống trong hũ đốt lửa nướng cho nó ăn. Cũng không hiểu sao thẩm nương kế lại biết, vả cho muội một vả làm gãy một chiếc răng, đến mấy năm sau mới mọc được một cái khác. Sau đấy lớn lên thêm chút nữa, hai tỷ đệ muội đi theo thúc phụ cày bừa trồng trọt, chả việc gì không làm, nhưng thẩm nương kế vẫn không cho ăn no. Lại qua thêm hai năm nữa, thẩm nương kế có mang, nếu thẩm

nương kế có con thì bọn muội liệu còn đường sống không? Thực sự không có cách nào mà sống qua ngày được, hai tỷ đệ muội bèn tính kế trốn khỏi nhà. Vừa hay có mấy người hát rong đi ngang qua làng, muội bèn xin bọn họ cho tỷ đệ muội đi theo cùng. Muội vẫn nhớ đó là một đêm cuối năm, chính lúc tiết trời rét buốt nhất, muội với A Bỉnh mỗi đứa mặc một chiếc áo rách lẻn ra ngoài, quay về phía căn phòng của thúc phụ dập đầu bái tạ ba cái rồi chạy đi luôn... Năm ngoái muội sai Tần Nghi Lộc thay muội về tìm hiểu xem sao thì thúc phụ của muội nay đã qua đời. Vị thẩm nương kế đáng ghét ấy nghe nói cũng bị chết đói.

Nàng vừa nói vừa đặt con gái lên giường, gối đầu cẩn thận, đắp chăn đâu đấy mới lại nói tiếp:

— Sau khi trốn khỏi nhà thúc phụ, muội theo sư phụ học hát, A Bỉnh thì học thổi sáo. Bọn muội đi theo đoàn người mãi nghệ ấy đi khắp bốn châu: Dự, Duyện, Thanh, Từ, hát khắp các hang cùng ngõ hẻm để kiếm ăn. Hơn mười bốn tuổi, bọn muội qua quận Thái Sơn, buổi tối không có chỗ ngủ phải ngủ giữa núi hoang, không may gặp phải một đám giặc cướp, cả nhà sư phụ đều bị bọn chúng giết hại, muội kéo A Bỉnh trốn chạy suốt một đêm, đến nỗi giày dép tụt mất hết cả. Những người khác cũng kéo nhau chạy tan tác. Tỷ đệ muội phải đi ăn xin ngoài phố, khó khăn lắm mới kiếm được ít tiền, trước tiên mua một cây sáo cho A Bỉnh, hai tỷ đệ lại dựa vào nhau mà sống tiếp tục đi hát kiếm ăn, thường xuyên gặp phải bọn du côn vô lại con nhà giàu có, A Bỉnh vì bảo vệ muội đã không ít lần phải ăn đòn. Sau đó bọn muội mới gặp Mạnh Đức ở Hoàn gia huyện Tiều. Hôm đó nếu không có mấy người Mạnh Đức thì muội đã bị tên nô tài hung ác chà đạp rồi, A Bỉnh chắc cũng bị bọn chúng đánh chết... Nhận ơn của người, kết cỏ ngậm vành báo đáp, năm xưa nếu chuyện này mà bị lộ ra, tiền đồ của Mạnh Đức sẽ bị lỡ dở mất, nên huynh đệ Đức nhi mới đem bọn muội giấu ở trên núi phía tây. Ôi... muội chẳng còn cách nào báo đáp phu quân, chỉ có thể ở bên cạnh mà hầu hạ chàng, chớ nói là làm phận thiếp mọn, dù có làm đứa nha hoàn sai bảo, đó cũng là bổn phận của muội vậy! - Biện thị nói mãi, nói mãi, nước mắt đã lã chã rơi.

— Không ngờ rằng thân thế của muội lại khốn khổ đến vậy... nếu ta là muội thì không biết phải làm sao? Nghĩ cho kỹ thì, nữ nhân chúng ta trừ cái thân xác này ra còn có cái gì nữa? - Đinh thị nghe xong về thân thế bi thảm của Biện thị hai mắt cũng đỏ mọng, cứ như vậy một lúc sau khoảng cách giữa hai người đã gần lại rất nhiều. Đinh thị đã thân thiết hơn, an ủi Biện thị, - Muội à, sau này đã là người một nhà, chúng ta hãy sống cho tốt những ngày cùng Mạnh Đức. Chuyện quá khứ chớ nên nghĩ nhiều. Gặp ngày tết nhất, muội cùng chúng ta về nhà mẫu thân, chúng ta sẽ làm tỷ muội ruột nhé!

— Dạ! - Biện thị xoay người quỳ xuống đất, nói nhỏ nhẹ. - Tỷ thật tốt, muội đây xin cảm tạ đại ân đại đức của tỷ!

— Đứng dậy đi, đứng dậy đi! - Đinh thị vội cúi xuống đỡ lên.

Đúng lúc ấy có tiếng mở cửa, Lưu thị đi vào, thấy Đinh thị đối xử với Biện thị như vậy, trong lòng chợt thấy không vui:

— Tỷ cũng thật tốt bụng, người ta theo phu quân đi làm thái thái phu nhân ở bên ngoài. Ai mà chả kết thân với cô ta, còn phải cần tỷ tỷ nhọc lòng ư? - Rồi lại quay sang Biện thị nhăn mày quát, - Còn cô không trông thấy gì sao, phu quân ở bên ngoài mời khách, cô cũng không vào bếp mà lo liệu, lại chạy đến đây nịnh nọt tỷ tỷ, chẳng lẽ định giở trò chơi xấu với mình tôi hả? - Cô ta gào lên quá to, khiến cô bé đang ngủ giật mình tỉnh dậy, không hiểu có chuyện gì, khóc váng lên.

Đinh thị vội bế con lên vừa vỗ về vừa nói:

— Nha đầu của mẹ, ngoan nào... không khóc không khóc, là di nương con nói chuyện thôi mà... Muội cũng thật là, sao lại ăn nói như thế với Biện muội muội?

— Muội muội? Nô gia có mình tiểu thư là tỷ tỷ thôi, chứ chả cần muội muội nào cả. - Nói rồi Lưu thị liếc nhìn Biện thị. - Đi nào! Theo ta ra đằng trước làm việc.

Biện thị thấy cô ta như vậy, trong lòng rất không vui, nhưng rốt cuộc người ta cũng là tỷ tỷ, còn mình mới chân ướt chân ráo về đây, liền cười bảo:

— Lưu tỷ tỷ, tỷ chớ lo! Là nô gia không ra sao, làm tội tỷ một mình vất vả nãy giờ. Vậy thế này đi, phiền tỷ tỷ ở đây với đại tỷ dỗ

đại tiểu thư ngủ, một mình muội đi lo liệu là được rồi. - Nói rồi chào hai người kia, rảo bước đi ra.

— Muội coi lại mình xem, sao lại chèn ép người ta như thế? - Đinh thị thấy Biện thị đi rồi bực mình nói.

— Tỷ thật quá tốt bụng! Ả ta vốn xuất thân là ca kỹ, bản tính gian giảo, đôi lông mày ấy nhìn là biết, rất giỏi mê hoặc người ta. Tỷ thế nào cũng không được tin lời ả ta đâu. - Lưu thị vừa nói vừa lấy một chiếc khăn, cúi mình lau nước mắt cho con gái.

— Ôi... chúng ta đều là phận nữ nhân, muội hà tất phải làm khó cho cô nương ấy? Cô nương ấy cũng không sung sướng gì, chuyện khác chẳng nói làm gì, chỉ riêng chuyện vì tiền đồ của Mạnh Đức phải ẩn mình hai năm trong túp lều rách ấy, mùa đông thì rét, mùa hè lại nóng, thử đổi là muội xem? - Đinh thị vừa nghe Biện thị nói chuyện, trong lòng đã có vài phần thông cảm với nàng ấy.

— Tỷ chớ nên tốt bụng như vậy, những ngày sắp tới còn chưa biết sẽ ra sao đâu! Chớ thấy ả ta hiện nay tỏ ra như vậy, ngày sau nếu sinh được nhi tử rồi, có còn coi tỷ muội ta ra gì nữa không? Muội chẳng qua vốn là kẻ hạ nhân hầu hạ tỷ, chịu bao nhiêu khổ, nhận bao nhiêu tội cũng là bổn phận mình phải thế, nhưng tỷ không thể phải tội được! Lúc ra khỏi cửa lão gia và phu nhân đã dặn dò muội thế nào? Cần nghĩ những gì, muội phải nghĩ thay cho tỷ chứ! - Lưu thị ấm ức nói.

— Ta cũng biết là muội vốn tốt với ta, nhưng ta thấy cô ấy cũng không giống những kẻ ba dao hai mặt đâu. - Đinh thị cúi đầu nghĩ ngợi rồi nói. - Tỷ muội chúng ta hòa thuận mà sống với nhau chẳng lẽ lại không tốt sao? Chèn ép người ta như muội, cũng khó tránh được chuyện nàng ấy quay lại tính kế với mình. Cứ thế thì nào có kết cục gì tốt?

— Tuy là nói như vậy, nhưng cũng cần phải có sự đề phòng. Tỷ à, ngoài đứa lớn này, còn những đứa khác tương lai sẽ có nữa, thế nào cũng chớ để ả ta bế, nếu ả ta giở trò xấu ra thì tỷ làm thế nào! Tỷ của muội ơi! - Lưu thị lại thở dài, rồi chợt ghé sát tai Đinh thị. - Có lẽ muội cũng có tin vui rồi.

— Thật ư? Thế thì phải chú ý giữ gìn.

— Tất nhiên rồi ạ. - Lưu thị tuy nói như vậy nhưng ánh mắt có vẻ u ám.

Lần trước khi Tào Tháo mới được cử hiếu liêm, đã có thời gian vui vầy cá nước, nhân đó hạ sinh được một nhi tử, đặt tên là Tào Thước, nhưng chưa đầy một tháng thì không may chết mất. Lưu thị chẳng những mất con, lại còn bị ốm một trận. Lần này lại có mang, thường luôn cảm thấy sức khỏe yếu kém, e rằng đứa bé sau khó sinh.

Đinh thị hiểu nỗi lòng đó bèn nói:

— Nếu muội thấy trong người không khỏe thì phải nhanh chóng...

Đinh thị còn chưa nói hết câu thì Hoàn nhi đã nhảy chân sáo vào:

— Đinh tỷ tỷ, muội khắc một con búp bê gỗ cho đại tiểu thư đây! - Nói rồi đưa con búp bê cho Đinh thị.

— Muội tốt bụng quá, thật khéo tay đấy. - Đinh thị xoa xoa lên má Hoàn nhi.

Trong khi đó Lưu thị lại bực bội nói:

— Đại tiểu thư đang ngủ rồi, Hoàn muội hãy ra ngoài chơi đi, lát nữa con bé dậy thì muội hãy vào.

— Dạ vâng ạ! - Hoàn nhi lại nhảy chân sáo đi ra.

— Muội coi muội kìa, với một đứa trẻ mà cũng khó tính thế! - Đinh thị trách cứ.

— Muội đâu có khó với nó! Nó họ Hoàn, con hồ ly kia họ Biện, thật không hiểu bọn họ có quan hệ thân thích thế nào, chủ không phải chủ, tớ không phải tớ! Phu quân của chúng ta cũng thật là, lại còn đưa cả nhà về, nào là một tiểu cữu tử, lại thêm một bà tiểu di tử. Phu quân quá hoang đường rồi...

Đinh thị thở dài, cô cũng có nhiều nỗi bất mãn với Tào Tháo. Hai tỷ muội ngồi đối diện nhau như vậy, mỗi người nghĩ một việc của mình, nửa ngày chẳng ai nói câu gì cả...

Lúc này trên khách đường vô cùng náo nhiệt, Tào Tháo, Biện Bỉnh, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Đức năm người cùng che giấu vụ án mạng ở Hoàn phủ năm xưa, tụm lại một chỗ. Đại tang

của hai vị thúc phụ đã lo lắng đâu đấy, tất cả mọi người cuối cùng đã có thể ngồi lại uống với nhau chén rượu rồi, có rất nhiều tâm tình muốn trò chuyện trao đổi với nhau.

— Bất kể thế nào, hiện giờ đã tạm gió yên sóng lặng rồi. Tử Hiếu, Tử Liêm đang phục tang không được uống rượu, hôm nay có năm huynh đệ chúng ta thôi vậy. Đọc bức thư của phụ thân mới gửi về, ông đã tiếp cận được với Tào Tiết, tình hình rất khả quan, Tào gia chúng ta có hy vọng lại được vực lên. Mọi người cứ bình tâm. - Tào Tháo vừa nói vừa nghĩ, đại khái cũng đoán ra phụ thân lại tiêu phí mất bao nhiêu.

— Huynh trưởng, lúc huynh mới bãi quan chưa về đến nhà, huynh có biết ở nhà rối loạn đến mức nào không? Hoàng hậu bị phế, Tống Phong bị hạ ngục đã khiến người ta kinh hoàng rồi. Đến lúc có chiếu bãi quan cả tộc thì còn đến mức nào? Thất thúc đã ngầm chuẩn bị đầy đủ thuốc độc rồi, nếu thực sự có việc không thể giải quyết được, sẽ tụ tập cả tộc lớn nhỏ lại một chỗ tự sát là xong! - Tào Đức nói đến đó, khiến mọi người đều cười.

Nói đến Tào Dận, Tào Tháo chau mày:

— Bệnh của thất thúc ngày càng nặng. Mọi người phải chú ý đấy. - Trong lòng Tào Tháo tự dưng trào dâng một nỗi buồn: “Tào gia tuy địa vị hiển hách, nhưng rốt cuộc là dựa vào hoạn quan mà lên. Tào Tung, Tào Xí, Tào Đỉnh tuy đều từng giữ chức vụ cao, nhưng chưa thấy ai có tài học đức hạnh. Duy có thất thúc Tào Dận là một bông hoa lạ trong gia tộc. Ông đủ cả đức tài, làm người lương thiện, ở thôn quê đã có những lời ca tụng tốt đẹp. Nhưng viên ngọc đẹp không hề có tì vết như vậy, lại vì gia thế của mình, trọn đời không ra làm quan. Đến nay cái chết của hai vị huynh trưởng lại giáng một đòn mạnh, khiến ông ốm nằm liệt giường cơ hồ không thể gượng dậy được. Điều đó với Tào gia mà nói, thật sự là một sự đáng tiếc.”

Tào Tháo uống một ngụm rượu, lại nói tiếp:

— A Đức, đệ hãy chuẩn bị ít đồ dùng, ngoài ra ta cũng mang từ Đốn Khâu về một ít lư giao[★], ngày mai chúng ta đến thăm thúc ấy.

— Được! - Tào Đức vội rót đầy chén cho mọi người. - Trước tiên khoan hãy nói chuyện của thất thúc. Cách đây không lâu, huynh trưởng làm cho đệ đến khốn khổ đấy!

— Làm sao thế? - Tào Tháo không hiểu chuyện gì.

— Còn sao nữa? Đệ hỏi huynh, chuyện của tiểu tẩu Biện thị sao lại để phụ thân biết được? Làm đệ cũng bị liên lụy theo, phụ thân gửi đến hai bức thư liền, mắng đệ như té nước vào mặt, nói đệ không thành thực không hiếu thuận, cùng với huynh lừa dối ông, còn nói đệ quỷ quyệt to gan che giấu tội nhân.

— Huynh đệ tốt, chuyện này ta cũng không rõ, ta mới trước mặt vừa bảo Tần Nghi Lộc đến đón người thì sau lưng phụ thân đã biết, thật là kỳ lạ!

— Lạ cái gì? Tai mắt của phụ thân chỗ nào chẳng có, ngày xưa ở Lạc Dương, nhất cử nhất động của huynh phụ thân đều biết cả. Từ đầu đệ đã nói, chuyện này không thể giấu được đâu, chẳng bằng hãy có gì nói thật hết. Thế mà huynh không tin, giờ thì thế nào? Lôi cả đệ vào rồi! Huynh cứ đàng hoàng cưới người ta làm thiếp thì có hề gì, gửi thư về nói với đệ một câu chứ! Huynh thì chẳng sao, phụ thân gửi thư đến hỏi đệ, đệ vẫn cứ nói dối giúp huynh! Nhưng tất cả đã lộ rồi, bảo ông không bực sao được? - Tào Đức chặc lưỡi liên hồi. - Cứ như đệ nghĩ, tên Tần Nghi Lộc mà huynh sai đi bản thân hắn có vấn đề, tên tiểu tử ấy tinh quái đến độ lông mày cũng biết nói, hắn đến chỗ phụ thân không biết đã nói những gì?

— Không phải đâu... Hắn dám to gan làm chuyện đó ư? - Tào Tháo vẫn tin tưởng không nghi ngờ gì Tần Nghi Lộc.

— Mọi người nghe xem! Anh ấy đã nạp thiếp rồi đấy! - Hạ Hầu Uyên nghe hai người trò chuyện, quay sang nháy nháy mắt với Biện Bỉnh nói đùa. - Khi xưa tôi từng nói, vị tỷ phu này của ngươi tâm tư bất chính. Giờ ngươi suy nghĩ lại chuyện này đi, trông thấy tỷ tỷ ngươi ở Hoàn phủ rồi, sau đó nhờ vào giết người để cướp thiếp, cướp xong thì giấu đi, để cho đệ đệ của huynh ấy trông nom tỷ đệ hai người gần chết, dần dần từng bước một đưa lên làm tiểu thiếp! Xem huynh ta có gian trá không!

— Ha ha... - Biện Bỉnh cười ha hả, nói, - Huynh nói đúng lắm! Giờ đệ lên nha môn tố cáo đây, tố cáo bốn người các huynh!

— Chuyện này sao lại có bọn ta trong đó chứ? - Hạ Hầu Uyên không hiểu.

— Huynh thử nghĩ xem! Tỷ phu của đệ giết người bỏ trốn rồi lại bắt cóc con gái dân lành. Nhị ca thì che giấu tội phạm, biết rõ việc mà không báo. Nguyên Nhượng đại ca thì đứng sau chỉ đạo, bày định kế gian. Còn gã to con là huynh thì đứng ra chịu tội thay, cũng phải bị ăn gậy!

Tất cả mọi người nghe vậy đều bật cười vui vẻ. Tào Tháo chợt nhớ lại chuyện Hạ Hầu Uyên bị liên lụy phải ngồi trong lao khá lâu, mải lo hai đám tang vừa rồi đâm ra quên mất, vội cầm chén rượu lên nói:

— Diệu Tài này, huynh đúng là vì tôi phải chịu khổ.

Hạ Hầu Uyên nâng chén rượu uống cạn, lau miệng cười nói:

— Chịu khổ thì không dám nói, nhưng mà buồn muốn chết! Cả ngày cùng bọn trưởng ban, nha dịch ăn thịt uống rượu, đến cửa phòng giam cũng chẳng phải khóa, muốn ra thì ra, buổi tối lại quay về ngủ là được. Nói là ngồi tù, mà một năm rưỡi người ngợm đã béo núc. Hà hà... Nếu bảo Vương Cát ấy là tên khốc lại nổi tiếng thì với nhà chúng ta đúng là hắn nể như mặt trời.

Nói đến tên khốc lại Vương Cát, Tào Tháo lại không khỏi thấy sợ. Sống chết chỉ cách nhau gang tấc, nếu Vương Phủ hoàn toàn trở mặt bắt cả Tào gia hạ ngục thì e là chưa cần đợi đến triều đình xử trí, đã bị tên ăn thịt người chẳng cần nhè xương Vương Cát ấy hại chết rồi.

Hạ Hầu Đôn thì không nghĩ nhiều như thế, thấy huynh đệ mình đang dương dương tự đắc, liền ghé đầu nhắc nhở:

— Tiểu tử ngươi thật là, rảnh rỗi không có việc gì thì luyện võ, giao lưu với mấy tên tiểu nhân ở nha môn ấy làm gì?

— Oan cho đệ quá! Đệ có luyện đấy chứ! - Hạ Hầu Uyên vẫn không để ý.

— Có luyện?

— Cũng cùng với mấy tay nha dịch ấy luyện ở đầu nhà lao. - Hạ Hầu Uyên nhếch mép. - Đệ luyện cho chúng nó bò lê bò quàng hết, sau đấy tất cả đều không dám đùa với đệ nữa, nếu không thì làm sao chúng lại mời đệ rượu thịt no say chứ?

Mọi người không ngăn được cười ầm lên, Tào Tháo chợt nghĩ ra, cũng cười nói:

— Diệu Tài, tôi cũng phải báo đáp huynh thật xứng đáng mới được.

— Mạnh Đức chớ nói đến câu báo đáp làm gì. - Hạ Hầu Đôn nói chen vào. - Xưa kia tổ tiên nhà ta là Hạ Hầu Anh cũng từng nhận tội thay cho Hán Cao tổ, Hạ Hầu gia chúng ta nhận tội thay đã là chuyện có truyền thống, có kinh nghiệm rồi đấy.

Tào Tháo vẫn cười vẻ đầy bí mật:

— Lần này, tôi nhất định phải báo đáp.

— Khách khí làm gì? Giữa huynh đệ chúng ta còn nhắc đến báo đáp gì chứ. - Hạ Hầu Uyên xua tay.

— Thế không được, chuyện này tôi suy nghĩ lâu lắm rồi. Huynh đến bây gờ vẫn chưa thành gia thất, tôi muốn đứng ra làm mối thân muội muội của Đinh thị, thê tử của tôi cho huynh. - Tào Tháo thật thà nói.

— Hả? - Hạ Hầu Uyên giật mình.

Tào Tháo ghé sát tai Hạ Hầu Uyên nói:

— Huynh yên tâm đi, muội ấy với thê tử của ta không phải cùng một mẹ sinh ra đâu, muội ấy xinh đẹp hơn thê tử của ta nhiều. Diễm phúc của huynh không nhỏ đâu đấy!

Hạ Hầu Uyên trông bề ngoài mạnh bạo táo tợn, nhưng cũng là kẻ hay xấu hổ, vừa nghe thấy câu nói ấy mặt đã đỏ bừng đến tận cổ, đưa tay lên sau gáy gãi gãi, miệng lắp bắp:

— Ta không thành gia thất đâu, không thành gia thất đâu!

— Nói bậy! - Tào Tháo nắm chặt lấy tay Hạ Hầu Uyên nói, - Hôn nhân đại sự là chuyện thường tình của con người ta, làm gì có chuyện cả đời sống làm người không thê tử? Thành gia thất rồi mới không hổ thẹn với ba chữ “đại trượng phu” đấy!

— Chuyện này... chuyện này...

— Chuyện này cứ quyết định thế đi! - Hạ Hầu Đôn vỗ đùi. - Tên ngốc này, còn cười cợt người ta cướp thiếp. Giờ người ta kiếm thê tử cho ngươi, ngươi còn không biết đường nhận. Mạnh Đức, tôi sẽ đứng ra làm chủ cho! Hôn sự này, Diệu Tài nhà chúng tôi bằng lòng rồi đấy!

— Được! - Tào Tháo cầm cốc rượu đứng lên. - Chúng ta thế là kết thân gia rồi!

— Mạnh Đức! Huynh hãy ngồi xuống đã, tôi cũng phải nói chuyện hôn sự này ra với huynh. - Hạ Hầu Đôn cũng cười bí mật.

— Nói với tôi? Cô nương nhà nào ưng mắt tôi à? Không sao, tôi thì càng nhiều càng tốt.

— Tôi không nói đùa đâu, mà là thành tâm thành ý cầu thân với nhà huynh.

— Ồ? - Tào Tháo không tin lắm. - Huynh cứ nói đi.

— Tôi cầu thân cho thứ nam của tôi, xin đại tiểu thư nhà huynh làm thứ tức của tôi. - Hạ Hầu Đôn dáng vẻ nghiêm túc, hai mắt nhìn thẳng Tào Tháo.

Tào Tháo lặng đi một lúc:

— Chuyện này... được! Thứ nam của huynh là Mậu tiểu tử đúng không! Thằng bé đó rất khôi ngô, tuổi cũng phù hợp, hôn sự này thật không tồi! Nguyên Nhượng đã nói ra rồi, từ nay trở đi, Hạ Hầu Mậu nhà huynh sẽ là kiều khách của Tào Mạnh Đức ta nhé!

— Hay hay hay! Tất cả nâng chén! Tất cả nâng chén! Chúng ta đều là người nhà!

Hạ Hầu Uyên cũng đứng dậy, đưa tay kéo một người bên trái một người bên phải là Biện Bỉnh và Tào Đức.

— Chuyện này sao lại có cả hai người bọn đệ trong ấy? - Biện Bỉnh người thấp nhỏ, bị Hạ Hầu Uyên to lớn lôi xềnh xệch lên. - Làm sao lại không? Tỷ tỷ của đệ lấy Mạnh Đức, với đại tẩu cũng coi như tỷ muội kết nghĩa rồi! Thân muội muội của tỷ kết nghĩa của tỷ tỷ đệ lấy ta, đệ cũng coi như tiểu cữu tử của ta thôi! - Hạ Hầu Uyên cười nói.

— Sao mà rối mù cả lên thế! Càng nghe càng như là chửi đệ ấy. - Biện Bỉnh nói.

Hạ Hầu Uyên lại nói:

— Thấy bọn ta bàn chuyện cưới xin ở đây, đệ cũng sốt ruột phải không? Nếu phải thì ta sẽ thay đệ cầu thân với Hoàn nhi cho? Để đệ đỡ phải ngày ngày đi theo sau người ta mà thổi sáo.

Biện Bỉnh đỏ bừng mặt lên:

— Huynh chớ nói bừa, bọn đệ là huynh muội kết nghĩa.

— Đệ định lừa ai? Đừng có linh tinh! Uống! - Hạ Hầu Uyên xách tai Biện Bỉnh lên định đổ rượu, lại thấy Tào Đức lặng lẽ để chén xuống, liền hét bảo, - Tử Tật, huynh chớ có gác chén thế! Nếu không hai chúng ta cũng kết thông gia với nhau. Lão bà của huynh chẳng cũng đã sinh một khuê nữ đấy sao, sau này tôi có nhi tử thì chúng ta hãy kết thân nhé.

— Này! Khuê nữ của Tào gia đều gả cả cho Hạ Hầu gia các huynh nhé! - Tào Đức quay sang Tào Tháo cười. - Ca ca! Huynh nghe thấy không đấy, nhi tử của huynh ấy còn chưa thấy tăm hơi đâu đã đòi kết thân với đệ rồi. Khuê nữ nhà huynh gả cho nhi tử của Nguyên Nhượng thì không nói, ngay cả tiểu cữu tử, tiểu di tử cũng ghép đôi cả rồi, chuyện mua bán này chúng ta phải đền bồi lớn rồi!

Tất cả mọi người đều cười ha hả, chỉ có Hạ Hầu Đôn với Tào Tháo nhìn nhau không nói gì, có những bí mật chỉ có hai người bọn họ biết: Tào Tung là con nuôi của Tào gia, thực tế vốn là con của Hạ Hầu gia, là thúc thúc của Hạ Hầu Đôn! Chuyện ấy trước khi mất, phụ thân của Hạ Hầu Đôn đã nói cho biết. Lần đến kinh vừa rồi, Tào Tung cũng đã lờ mờ thừa nhận chuyện này, cho nên nhi nữ của Tào Tháo gả về Hạ Hầu gia cũng coi như gả về nhà gốc, hôn sự này cũng coi như mưa sa về nguồn thôi!

Nhưng bọn họ thực sự không ngờ rằng, mấy câu nói đùa của Hạ Hầu Uyên về sau cũng thành sự thật: Mười lăm năm sau, đúng là nhi nữ của Tào Đức đã gả cho nhi tử của Hạ Hầu Uyên là Hạ Hầu Hành. Bất kể Tào gia và Hạ Hầu gia rốt cuộc có quan hệ máu mủ hay không, nhưng quan hệ thân thích của hai nhà đã gắn bó đời đời

kiếp kiếp với nhau. Còn đức lang quân của Hoàn nhi sau này thì tất cả bọn họ đều đã đoán sai!

Tối ấy Tào Tháo đã uống không ít, nhưng đã từng cùng với đám ma men Đinh Xung, Bào Tín, Lâu Khuê luyện được tửu lượng cao, không hề bị say xỉn gì. Đêm đã khuya, Tào Tháo nhẹ nhàng bước vào hậu viện, định đi đến buồng ngủ của Biện thị, ngẩng đầu lên chợt trông thấy trong chính phòng vẫn còn ánh đèn sáng. Tào Tháo nhẹ bước đến trước cửa, đẩy khẽ khe cửa nhìn vào bên trong. Đinh thị vẫn đang ngồi trước khung cửi dệt, phu nhân tuy dung mạo bình thường, tài nghệ không có, nhưng hiền thục chịu khó thì không ai sánh được.

— Nàng vẫn chưa ngủ ư? - Tào Tháo nhè nhẹ bước đến gần.

— Ồ? - Đinh thị không ngờ phu quân lại đến phòng mình vào đêm nay. - Chàng đến đấy ư?

— Ban ngày hầu hạ đám người rảnh rỗi kia, chăm nom con bận cả ngày rồi, nàng còn chưa ngủ sao? - Tào Tháo vừa nói vừa cởi áo.

— Ban ngày con ngủ hơi nhiều, tối đến không chịu ngủ, thiếp phải dỗ mãi, vừa mới giao cho vú nuôi bế đi.

— Thế nàng đang làm gì vậy? - Tào Tháo hiếu kỳ hỏi.

— Thiếp dệt ít lụa, để làm hài và túi thơm! - Đinh thị vừa làm vừa nói.

— Nàng thật kỳ công quá. - Tào Tháo cười. - Đồ đạc trong nhà đều mang từ kinh về, cái gì cũng thượng hạng cả, sao phải tự mình làm?

— Cái này không giống thế. - Đinh thị ngừng tay làm việc, đón lấy chiếc áo Tào Tháo vừa cởi ra. - Nay chàng đã không còn làm quan nữa, tuy trong nhà vẫn còn chút tích lũy nhưng dẫu sao không còn bổng lộc, tiêu pha rộng rãi quen rồi, nếu chỉ trông vào điền sản thì làm sao được? Có câu rằng: miệng ăn núi lở, thiếp rảnh rỗi làm ít đồ, bán cho người đi buôn cũng kiếm được chút đỉnh tiêu vặt. Tích tiểu thành đại, ai biết một lúc nào đó sau này có thể cần dùng đến!

Tào Tháo nhìn thê tử, thầm nghĩ: “Nàng đúng là ngốc nghếch đến đáng yêu, Tào gia căn cơ còn vững chắc, chỉ cần qua khỏi nạn

này, sau đó có gì khó khăn nữa? Nếu tránh không khỏi nạn này, có tích lũy nhiều nữa cũng chỉ để cho người khác mà thôi.” Phu thê nằm trên giường, chỉ có ngọn đèn dầu leo lét bên cạnh. Cả hai người đều chưa ngủ, ai nấy theo đuổi dòng suy nghĩ tâm sự riêng của mình.

Khi ấy trong nhà lặng lẽ như tờ, thậm chí người nọ có thể nghe thấy hơi thở của người kia. Cứ như vậy một lúc lâu, Đinh thị mới thở dài nói:

— Không còn sớm nữa, chàng mau nghỉ ngơi đi! Ngày mai thiếp sang giúp thất thẩm đun thuốc, rồi sẽ về nhà nói qua chuyện hôn sự của muội muội với Diệu Tài huynh đệ.

— Ừ. - Tào Tháo quay mình thổi tắt đèn.

Khi ấy tay Đinh thị đã không chịu an phận quờ sang, nhưng Tào Tháo chẳng có phản ứng gì cả. Đinh thị thấy phu quân chẳng để ý đến mình, chỉ còn cách xoay người nằm nghiêng quay lưng lại.

Không có ánh đèn, tâm lý Tào Tháo bình ổn hơn nhiều, nhưng vẫn không thể nào ngủ được, đầu óc cứ rối loạn lên. Quay đầu lại nhìn thê tử đang nằm quay lưng lại phía mình, ánh trăng mông lung chiếu qua song cửa lụa trắng rọi lên thân hình nàng ấy, nàng cứ kéo chăn lên cao mãi, chỉ để lộ ra cần cổ đầy đặn. Được mái tóc dài đen nhánh lòa xòa trang điểm, khuôn mặt bình thường ấy dường như cũng trở nên mông mông lung lung.

Đinh thị đột nhiên trò chuyện, giọng nói ấy sao mà yếu ớt, mềm mỏng, lại có cả vị chua xót:

— Phu quân, thiếp biết trong lòng chàng rất buồn. Thiếp chẳng đọc qua cuốn sách nào, nhưng cũng biết chuyện trên đường sĩ hoạn phải từ từ mới ổn, không nóng vội được đâu.

Khoảnh khắc, trong đầu Tào Tháo chợt hiện lên vô vàn hình ảnh: Năm xưa chính nàng đã dốc lòng chăm lo cho gia đình mình; chính là nàng đã lo liệu cho mình lấy Lưu thị làm thiếp; là nàng đã mười tháng mang thai sinh hạ cho mình một hài nhi bé bỏng; là nàng ngày ngày vất vả trước khung cửi dệt...

Tào Tháo chợt tung mạnh tấm chăn, từ phía sau ôm chặt lấy nàng, rồi xoay người nàng lại. Dưới ánh trăng Tào Tháo trông thấy

trong khóe mắt nàng long lanh ngấn lệ. Chàng không còn do dự gì nữa, nhẹ nhàng hôn lên khóe mắt của nàng, thổ lộ hết những lời yêu thương bên tai nàng...

HỒI THỨ 16

Cá khô sống lại nhờ chỉ dụ của Hoàng đế

Sửa sang gia phong

Người ta nếu không suy nghĩ sâu xa, tất có nỗi lo gần kề, những chuyện trong hoàng gia chẳng thể dễ dàng mà nhúng tay vào được.

Một kẻ quyền thế đã đạt đến đỉnh cao như Vương Phủ trước sau vẫn không hiểu rằng: Từ ngày có đế vương đến nay, phàm những kẻ hãm hại hoàng hậu, dù là nhân ý chỉ của hoàng thượng mà làm, chắc chắn những đồng liêu và người đời cũng không tha cho và rốt cuộc hoàng thượng cũng sẽ không tha!

Tháng Ba, năm Quang Hòa thứ hai (năm 179), Lưu Hoành không còn có thể nhẫn nhịn dung tha cho sự hống hách của Vương Phủ được nữa. Được hoàng thượng thụ ý, chỉ trong một thời gian ngắn, các tấu chương đàn hặc Vương Phủ ào ào như bão tuyết bay đến sảnh đường. Đòi phải hối lộ, ăn trộm quốc bảo, hãm hại tông thất, giết hại sĩ nhân, kéo bè kết đảng, gây nên chiến loạn, đầu độc hoàng hậu... Vô số tội trạng của Vương Phủ bị lật tẩy. Các đại thần Lưu Cáp, Trần Cầu... vốn xưa nay coi hắn ta như cừu thù cũng đứng bên cổ vũ. Lưu Hoành nhân nước lật thuyền, liền bắt Vương Phủ cùng các nghĩa tử của ông ta là Vương Cát, Vương Manh giam vào thiên lao.

Kẻ ác tất có kẻ ác trị, Vương Phủ vào ngục liền gặp phải khắc tinh của ông ta, đó là tay khốc lại Dương Cầu - kẻ vốn oán hận ông ta đến tận xương tủy. Dương Cầu đâu có quản điều luật vương pháp gì, chẳng cần đợi chiếu mệnh đã ngay lập tức lôi phụ tử Vương Phủ ra đánh gậy đến chết, rồi phơi thây ngoài phố.

Theo sau cái chết của phụ tử Vương Phủ, những kẻ trước kia bám vào Vương Phủ bắt đầu gặp hồi đen tối. Thế là Đoàn Quýnh cũng bị xách tai đổ cho một chén rượu độc chết một cách mờ ám, kết thúc cuộc đời nhiều khen chê. Đại hoạn quan Vương Phủ - kẻ

từng dẫn dắt vận mệnh của triều đình và nắm giữ mạng sống của vô số người cuối cùng cũng đã bị kết liễu. Mãi rất nhiều năm sau khi ông ta chết, sự tàn nhẫn và gian trá của ông ta vẫn còn thấp thoáng trong những cơn ác mộng của rất nhiều người.

Nhưng người được lợi nhiều nhất khi ấy lại chính là hoàng đế Lưu Hoành. Không ai ngờ được rằng, sau khi hoàng đế xử tử Vương Phủ, ông ta lại quay trở lại xử tử nốt các đại thần cứng đầu là Lưu Cáp, Trần Cầu, Dương Cầu. Giờ đây Lưu Hoành không còn là tiểu hoàng đế nhu nhược ngày nào nữa. Thông qua một loạt những tranh chấp trên chính trường, ông ta đã đem các thế lực tông thất, đảng nhân, ngoại thích, hoạn quan, quyền thần... tất thảy đều đạp xuống dưới chân mình, để về sau không còn ai có thể dám công nhiên khiêu chiến với vương quyền của mình nữa! Ông ta bắt đầu cứng rắn và độc đoán, đem những hoạn quan thân tín là Trương Nhượng, Triệu Trung cùng các tâm phúc đã khổ tâm rèn giũa trong Hồng Đô Môn đẩy ra phía trước. Một cuộc thanh lọc chính trị đã hoàn thành im lìm không một tiếng động...

“Tái ông thất mã, yên tri họa phúc.” Vận mệnh thật sự là một trò đùa với Tào gia. Tào Tung vốn là bè đảng tội chết với Vương Phủ, lẽ tất nhiên ông ta cũng là kẻ bị xử lý. Nhưng nhân vì vụ án Tống hậu, ông ta thành kẻ bị hại, thành đối tượng bị Vương Phủ bức hại. Lại thêm việc Tào Tung đã hối lộ cho thế lực hoạn quan mới, nên Tào gia đã tránh được cuộc thanh lọc chính trị này hệt như một màn biểu diễn.

Nhà Tào Dận có thể nói là nghèo khổ nhất trong gia tộc Tào thị, không thể sánh được với gia cơ sản nghiệp to lớn của Tào Tung, Tào Xí, Tào Đỉnh. Tuy Tào Dận có thanh danh hơn nhiều so với mấy vị huynh trưởng trong nhà, nhưng rốt cuộc chỉ là một ẩn sĩ ở làng quê chẳng tiếng tăm gì, ra khỏi huyện Tiều thì không ai biết cả. Ông từ nhỏ đã mất phụ mẫu, lại thêm sức vóc yếu ớt, nhờ có gia sản tổ tiên mới có cơ ngơi này. Do bản thân chẳng giàu có, chuyện hôn nhân cũng vô cùng giản đơn, chỉ có một vị phu nhân, mà lại chưa từng sinh dưỡng con cái. Dù cho cuộc sống của ông bất hạnh như vậy, nhưng Tào Dận thường ngày tiêu pha cũng chưa bao giờ hẹp hòi. Ông vốn phong nhã khí khái, tất nhiên không thể không có chỗ

phải tiêu tiền. Khi xưa nuôi dưỡng Tào Tháo bốn năm, nhưng chưa từng so đo điều gì và phàm những người trong tộc nghèo khó hơn mình, một khi đã cất lời, tuyệt đối ông đều hết lòng chu cấp, thực là chưa thấy người đâu đã thấy tiền trước rồi. Cứ rộng rãi (chỉ là rộng rãi vì sĩ diện) như thế lâu ngày, lại thêm bệnh tim trong người phải tốn phí tiền của thuốc thang, cuộc sống của ông ngày càng quẫn bách. Cuối cùng trong nhà chẳng còn người ở nào nữa, việc trong việc ngoài đều phải do phu nhân ông đích thân lo liệu.

Đến nay Tào Đỉnh, Tào Xí nối nhau qua đời, điều ấy là một đòn giáng mạnh vào ông, khiến bệnh tim của ông càng thêm phát tác không thể nào bớt được. Khi cơn đau đến thì đau đến lăn lộn, qua rồi thì toàn thân mệt mỏi đến không còn chút sức lực nào nữa. Ăn uống không vào, tối ngủ không được, mấy tháng liên tục người gầy sút hẳn đi.

Những ngày gần đây, huynh đệ Tào Tháo, huynh đệ Hạ Hầu, huynh đệ Đinh gia, còn cả Tào Hồng thường xuyên đến thăm ông. Tào Dận không có con cái, bản tính lại thích trẻ nhỏ, đám trẻ con trong tộc cho đến bọn trẻ hàng xóm láng giềng cũng thường đến thăm ông. Có lúc nhân khi tinh thần khỏe khoắn, ông lại kể chuyện cho mọi người nghe. Còn khi tinh thần không được tốt thì chỉ bốc cho một nắm kẹo hay mứt gì đó, tóm lại là chẳng để mọi người về không bao giờ.

Chớp mắt mùa đông đã trôi qua, Tào Tung sai người đưa tin mừng về nhà - ông đã được phục nguyên chức quan cũ. Tào Tháo vội vàng chạy đến trước mặt thất thúc đọc thư, nói cho ông biết Vương Phủ đã chết, Tào gia lại có thể gối cao đầu không lo lắng gì nữa rồi. Tào Dận nằm trên giường, nghe những chuyện ấy, thỉnh thoảng lại chen vào một hai câu:

— Ồ? Thế ư? Hóa ra là vậy! Thế có phải là đúng không.

Tóm lại đều là những câu chẳng đâu vào đâu cả - Quan trường vốn rất xa lạ với ông, phú quý cũng không phải là sự mong mỏi tìm kiếm suốt đời ông. Tấm lòng của ông giống như một hồ nước trong vắt, dù bão gió thế nào cũng không khiến hồ nước ấy gợn sóng.

Tào Tháo thực sự phải mất cả một buổi mới đọc được xong bức thư dài gần bằng nửa bộ sách *Tả Truyện*[★] ấy của phụ thân. Cúi đầu xuống thì thấy thất thúc đã cất tiếng ngáy từ khi nào. Tào Tháo liền cúi xuống gài lại góc chăn cho ông, vừa mới nhẹ chân định đi khỏi thì đã nghe thấy tiếng ồn ào náo nhiệt ngoài sân.

— Ồ! Mấy đứa cũng đến đây rồi! - Đó là tiếng thất thẩm.

— Thẩm nương ạ! Thẩm trông Tử Liêm nhà ta xem, hôm nay ăn mặc trông như chàng rể ngốc đây này! - Giọng nói không to không nhỏ, nghe biết ngay là Biện Bỉnh.

— Ha, ha, ha! - Thất thẩm cũng bật cười. - Ờ, ăn mặc đúng là đẹp thật.

— Thất thẩm chớ nghe tiểu tử ấy nói bừa! - Tiếng Tào Hồng ồm ồm nói lớn. - Thất thúc tiểu điệt sao rồi ạ?

— Đang nằm trong nhà đấy. Mạnh Đức cũng ở đó, đọc thư cho ông ấy nghe! Mấy đứa mau vào đi!

Tào Tháo đã bước ra ngoài đón:

— Hai ngươi nói nhỏ một chút, thất thúc vừa ngủ rồi.

Nói xong mới trông thấy Tào Hồng mặc bộ y sam đỏ chóe, áo bào đỏ, quần đỏ, đai lưng đỏ, khăn buộc đầu cũng đỏ. Tiểu tử đó từ nhỏ thân hình đã to béo, nhưng vóc dáng không cao, lông chân lông tay cứng rậm, khuôn mặt đen sì, ăn mặc thế này trông hệt như hòn than đỏ bắn từ trong bếp lửa ra.

Tào Tháo trông thấy, ngây ra:

— Đệ, đệ... làm gì thế này?

— Trông có ra dáng không? Đệ phải làm ông hiếu liêm đây! - Tào Hồng dương dương đắc ý.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười. - Đệ cởi mau ra cho ta đi! Ăn mặc thế này là để đi nhận chức hay là đi hỏi vợ chứ? Đệ đã thấy hiếu liêm, mậu tài nhà ai ăn mặc thế này chưa? Đệ ăn mặc thế không khéo làm mấy vị sứ quân, quận tướng tức chết đấy! Đệ làm thế thì nhà quan còn mặt mũi gì nữa?

Tào Hồng vẫn ngây ngô không hiểu, chỉ vào Biện Bỉnh nói:

— Đệ cũng nghĩ là không được, nhưng đấy là chủ ý của tiểu cữu tử nhà huynh đấy!

Tào Tháo từ nãy thấy Biện Bỉnh bưng miệng đứng phía sau cười đến gập cả người như con tôm, liền chỉ vào Biện Bỉnh bảo:

— Đệ nghe nó ư? Nó cố ý đem đệ ra đùa đấy.

— Ơ! Đệ không biết, cứ mặc thế này đi đến mấy nhà rồi đấy! - Tào Hồng lè lưỡi.

Tào Tháo lắc lắc đầu: Tên láu cá kia lại chơi xỏ tiểu tử này rồi! Rồi quay sang Biện Bỉnh nói không nể mặt nữa:

— Tiểu tử mi ngày càng không ra sao, còn nghĩ mình là trẻ con lắm hay sao? Cả ngày rong chơi dông dài, dỗ dành mười bảy, mười tám đứa trẻ nhỏ ở quanh đây chả nói làm gì, bám lấy Hoàn nhi thổi sáo ta cũng không nói gì cả, thế mà sao đến việc đại sự của đệ ấy như thế cũng mang ra mà đùa bỡn chứ? Nếu đệ ấy thật sự ăn mặc như thế mà đi lên phủ quận thì kết quả sẽ ra sao?

— Tỷ phu! Xem huynh nói kìa! - Biện Bỉnh không cười nữa. - Khi trước đệ đã nói không theo huynh về nhà, nhưng huynh cứ nhất định lôi đệ về đây. Hơn nữa, nhà ta trên dưới có bao nhiêu trẻ con để đệ dỗ dành, huynh tưởng đấy là chuyện dễ dàng lắm ư? Thất thúc bị ốm, tâm tình chắc hẳn không vui, đệ trang sức cho Tử Liêm như thế đưa đến chỗ thúc ấy chơi, thất thúc trông thấy sẽ cười ha hả, thế lại chả tốt hơn uống mười thang thuốc bổ sao?

— Mi còn đứng đấy lẻo mép... - Tào Tháo vẫn hơi bực mình.

— Mạnh Đức chớ nói nữa. - Thất thẩm chen ngang vào. - A Bỉnh đúng là có ý tốt, hơn nữa đều là người trong nhà cả, đùa một chút cũng không sao cả. A Bỉnh thường đến đây thổi sáo cho thất thúc nghe, lại nghĩ cách làm ông ấy vui, ta còn phải cảm ơn đấy!

Thất thẩm đã nói như thế, Tào Tháo cũng không tiện nói thêm gì nữa, chỉ bảo:

— Thôi được, mấy người chúng ta đi đã. Thất thúc đang ngủ rồi, quá trưa hãy quay lại.

— Chớ đi nữa! Vào cả đây! Vào cả đây! - Không biết Tào Dận đã tỉnh từ khi nào, vén rèm cửa đưa tay vẫy bọn họ.

— Ôi! Thất thúc, sao thúc đã dậy rồi? Chúng điệt nhi làm ồn thúc phải không? - Ba người bọn họ xôn xao nói rồi bước vào nhà.

Tào Dận ngồi xuống, nhìn Tào Hồng hết bên trên bên dưới lại bên trái bên phải, mãi hồi lâu mới nói:

— Tiểu tử ngươi thế là muốn làm quan viên tân lang, hay là muốn mừng đại thọ tám mươi? - Rồi chỉ chỉ vào chậu than bên chân tường bảo, - Ha ha... Ta trông tiểu tử ngươi cứ như hòn than đỏ mới gắp trong chậu ra vậy.

Vẫn là Biện Bỉnh nhanh mồm nhất:

— Mời thúc thúc ngắm, đây là ông hiếu liêm tân nhậm của nhà ta đấy ạ!

— Hiếu liêm? Ha ha... ha ha ha... - Tào Dận cười đến lăn ra. - Thôi thôi thôi! Hiếu liêm như thế này thì không khéo làm cho ông quận tướng phải tức khí mà chết!

— Điệt nhi đã nói là không làm việc kiếm ăn, nhưng đó là nguyện vọng của đại bá thúc điệt nhi lúc sinh tiền. Nhưng nếu lại cho điệt nhi phải làm huyện lệnh, công việc ấy điệt nhi làm thế nào được, chẳng may lại gặp phải một ông sư gia chẳng biết gì như Biện Bỉnh đây, không biết điệt nhi còn hóa ra xấu xí thế nào! Cứ như điệt nhi nghĩ, nhanh chóng đem cái này nhường cho người khác, điệt nhi đi đầu quân hoặc học Hạ Hầu Nguyên Nhượng đến nha môn làm một chân sai bảo lại chẳng hợp hơn sao? Vác gậy ra đánh người thì điệt nhi làm tốt lắm đấy! - Tào Hồng vừa nói vừa vỗ vỗ vào ngực, mấy câu của hắn khiến tất cả mọi người đều buồn cười.

Tào Dận vuốt râu nói:

— Huynh đệ mấy đứa đều thế cả, thân đang được phúc mà chẳng biết phúc. Cả một quận mới chọn được một hiếu liêm, các công tử nhà hàn môn, có tài học bằng trời cũng không sờ đến được, những người giống như tiểu tử ngươi mà được cái vinh quang ấy thì tạ ơn trời phật tổ tiên còn chưa đủ đấy! Lại còn nói giọng bất cần ấy ư.

— Nhưng mà điệt nhi làm không nổi! - Tào Hồng cứ gặng nói.

— Làm không nổi thì có thể học. Có ai sinh ra đã biết làm quan? - Tào Dận thủng thẳng không vội vàng gì. - Trước hết tiểu tử ngươi

phải bình tâm lại, thử nghĩ cho kỹ, ngươi muốn người ta nói tốt về mình hay muốn người ta chỉ sau lưng mình mà chửi?

— Điều ấy thúc còn phải hỏi, tất nhiên là muốn người khác nói tốt về mình chứ ạ.

— Thế thì ngươi phải chịu khó vất vả. Công việc được giao làm không tốt cũng không lo, không biết làm cũng không sao. Tìm những người làm lâu năm mà hỏi. Thái độ phải chan hòa, miệng phải ngọt, nhận sự ủy thác của người phải trung thành với công việc của người, nói phải nói chuyện nghĩa khí, lâu dài rồi sẽ có tiếng tăm tốt. Quan trọng là phải dám làm! Vào chỗ chết đánh người ngươi còn dám, làm một ông quan sao lại khó khăn thế? - Vừa nói Tào Dận vừa chỉ vào Tào Tháo. - Trước khi A Man cử hiếu liêm, đã từng học làm quan đâu? Cứ để tâm mình thật ngay thẳng, nhất tâm mong muốn làm tốt công việc, ra sức vì dân chúng thì tự nhiên sẽ làm được. Cả ngày đắn đo chức quan không thích hợp, bổng lộc ít ỏi, công việc khó làm thì cả đời cũng không tiến bộ lên được.

— Những điều thúc nói là gì thế ạ? - Tào Hồng giậm chân xuống đất.

— Không hiểu thì hãy về tự suy nghĩ đi... mấy hôm trước nghe nói ngươi rất hãnh diện, năm người mà đánh lại hai mươi chín đứa, có chuyện đó không? Trong lúc quan trọng thế này mà còn gây họa thế?

— Hừ! Khốn kiếp mấy tên cẩu nô tài ấy! - Đó là câu cửa miệng của Tào Hồng. - Thúc không biết đấy, đấy lại là người của Hoàn gia kia! Tên giữ ngựa trong phủ nhà ấy dẫn người cướp ngựa của Tần Thiệu, Tần đại ca lo lắng quá... Tần Thiệu, điệt nhi, Diệu Tài lại còn Hạ Hầu Liêm và Đinh Xung, năm người đến nhà đòi lại. Bọn gia nô ấy đứa nào đứa nấy cứ như ông lớn, cũng không hỏi thăm xem Tần Thiệu với bọn tiểu điệt có quan hệ thế nào, chẳng nói chẳng rằng ra tay luôn. Cứ trình độ như bọn ấy thì so làm sao được với ai! Dễ như một cộng một bằng hai, Hạ Hầu Liêm kém cỏi nhất, còn đánh ngã liền ba tên! Tần đại ca ra tay cũng rất lợi hại! Bọn chúng lại gọi thêm người, hô hào ra hơn hai mươi đứa, điệt nhi liền bảo:

— Đã cướp ngựa lại còn hung hăng, bọn mi là thổ phỉ đốt trại à! Bọn điệt nhi đều lôi gậy ra, chan chát đánh khắp bốn bên, đánh cho

bọn giữ ngựa chúng cứ ôm lấy một đứa nha hoàn mà gọi nương thân mãi. Sau đó lão rùa già họ Hoàn ấy ra, ông ta đã bị thua A Man, vẫn nhận ra Diệu Tài! Lập tức phải xử nhũn ngay! Phải lôi ngựa ra trả cho Tần đại ca, lại còn giáo huấn cho bọn gia nô một trận, rồi cứ chắp tay tạ lỗi mãi... ha ha... Thật là thống khoái! Khốn kiếp lũ cẩu nô tài! - Tào Hồng cứ nói đến đánh nhau là tinh thần hào hứng hẳn lên, nói đến văng nước bọt ra như sao sa.

— Mấy đứa nghe thấy cả chứ, cái này thì nó có tài lắm! - Tào Dận cười. - Ta nói đây, chúng ta với Hoàn gia gây sự với nhau bao nhiêu lần rồi? Hoàn Thiệu hiện làm ở quận, Tử Liêm xét hiếu liêm, hắn khó tránh khỏi hậm hực. Chuyện ấy chúng ta không tránh đi còn chẳng kịp, còn đến mà tìm hắn.

— Đó không phải là chúng ta đi tìm, mà là tên ác nô nhà hắn không biết lý lẽ! - Tào Hồng vỗ đùi.

— Hoàn đại lão gia ấy ta cũng từng gặp qua, vốn là một ông già chân chất. Bây giờ tuổi tác đã cao, trong nhà lại không có ai, ông ấy đã cả đời là người tốt, khiến bọn người dưới tay mình phóng túng thành quen quả cũng có thật. Các ngươi gọi mấy tên ác nô ấy ra dạy cho một bài là được rồi, chớ nên xông vào cửa nhà người ta gây sự, cứ như Tào gia chúng ta đã có tâm ý không thể cùng chung sống với ông ta được vậy, làm cả làng cả tổng đều biết như thế thì ông ta còn mặt mũi nào nữa? Chuyện Đoàn Quýnh chẳng đủ để làm gương hay sao? Chuyện oán thù nên cởi bỏ, không nên thắt thêm. Sau này chẳng may xảy ra chuyện gì, người ta mượn gió bẻ măng thì làm thế nào? - Tào Dận nói những câu này là muốn khuyên nhủ đám điệt tử nghe lời, nào hay biết rằng mối oán thù với họ Hoàn đã buộc chặt rồi!

Tào Hồng cúi đầu lắng nghe, không dám nói năng gì nữa.

— Được rồi! Chớ có chau mày nghiêm mặt trước mắt ta như thế, ta không thích thấy như thế! - Tào Dận xua tay. - Thôi ngươi đi đi, chẳng có gì cho ngươi cả đâu! Ta đã bảo thẩm thẩm chuẩn bị ít rượu ngon, ngươi cầm đi cùng uống với mấy huynh đệ kia của ngươi, ra khỏi cửa chớ quên người quen biết cũ là được rồi.

— Ôi! - Tào Hồng vừa nghe thấy có rượu là vui liền. - Thất thúc! Đúng là thúc thương điệt nhi nhất!

— Ha ha... - Mọi người đều cười ầm lên.

— Đi, đi, đi! Đi nịnh thẩm thẩm đi! Thẩm ấy chuẩn bị sẵn rồi đấy. - Tào Dận lại xua xua tay.

— Dạ. - Tào Hồng đáp gọn, thi lễ rồi xúng xính đi ra.

Biện Bỉnh thấy vậy cũng cùng đi ra thì Tào Dận gọi lại.

— A Bỉnh này, có chuyện này để ngươi làm. Hôm qua Đức nhi đến thăm ta, nói phải gây dựng chuyện học hành trong nhà. Ta nghĩ rằng ngày xưa chẳng phải tứ ca đã cho ta hai gian nhà tốt ư? Nhưng cách xa, mà sức khỏe ta thế này nên cũng lười không chuyển. Ngươi về chỗ nhà tỷ phu ngươi tìm mấy kẻ gia nhân, gọi cả bọn Lâu Dị nữa, đến hai gian nhà ở trên lũng Tây ấy thu dọn cho sạch sẽ, rồi đem làm thư phòng. Ngươi phải cầm đầu bọn trẻ nhỏ trong tộc tụ tập hết lại, sau này đến đấy học hành. Đó sẽ là học đường cho việc học hành trong tộc. Đức nhi học rộng, bây giờ nó dạy học là một việc tốt. Bất kể nhà nghèo nhà giàu, kẻ xa kẻ gần, đều gọi hết bọn trẻ đi học. Con cái những nhà hàng phố nếu muốn đến học, ngươi cũng chớ ngăn cản. Chuyện này sẽ giao cho ngươi làm, giờ ngươi đi đi, chớ để lỡ thì giờ.

— Dạ! Xin thúc an tâm, chuyện này giao cho điệt nhi, thúc sẽ nghe thấy tin tốt ngay! - Biện Bỉnh tươi cười nói.

— Chớ có lẻo mép, mau đi đi!

— Dạ!

Tào Hồng và Biện Bỉnh đều đi rồi, trong phòng chỉ còn lại hai người Tào Dận và Tào Tháo. Tào Tháo thấy sắc mặt thúc hơi nhợt nhạt, trên trán rịn mấy giọt mồ hôi, liệu rằng chứng bệnh lại phát tác, vội nói:

— Thúc! Thúc lại nằm nghỉ một lúc đi!

— Ta không nằm! Người ăn no lại bò đi nằm thì hỏng rồi! Đức nhi lo chuyện học trong tộc, đó thực sự là việc tốt, phải giúp đỡ. Vẫn là người ngành trưởng nhà cháu có chí hướng, tâm huyết bao nhiêu năm của đại ca không uổng phí rồi. Ta thì không ra sao...

— Thất thúc nói những câu ở đâu thế? Người ta thường nói “tre già măng mọc”, trâu già cũng có thể đẻ kỳ lân. Đại nhân Kiều Huyền về già còn sinh được hai nhi nữ, Thôi Liệt còn sinh nhi tử Thôi Châu

Bình, ai biết thúc đến già lại chẳng cho chúng tiểu điệt thêm một tiểu đệ đệ nữa? - Tào Tháo an ủi.

— Ôi dào... Thôi nào! Ta đã già có điệt tử gọi bằng tổ phụ rồi, không hy vọng gì như thế đâu.

— Thúc chớ có nghĩ như vậy, những nhà đại hộ, tứ ngũ đại đồng đường có là gì đâu, thúc cho chúng tiểu điệt thêm một huynh đệ càng tốt chứ sao?

— Cứ mong thế! Đến khi ấy nhi tử của tiểu điệt cũng phải gọi nhi tử của ta là tiểu thúc... - Tào Dận cười gượng mấy tiếng, rồi hai thúc điệt lại ngồi im lặng hồi lâu.

— Thất thúc! Rượu điệt nhi ôm đi rồi đây, ngày mai điệt nhi lại đến thăm thúc! - Lúc ấy, bên ngoài vọng lại giọng nói vang to ồm ồm của Tào Hồng.

Trong lòng Tào Tháo chợt dâng lên một niềm cảm khái: Phụ thân vừa được khôi phục quan chức, Tử Liêm lập tức được xét hiếu liêm. Thế lực, tiền tài đều quay trở lại rồi, cứ y như chưa hề xảy ra bất cứ việc gì vậy.

— Mạnh Đức, cháu đang nghĩ gì thế? - Tào Dận hỏi.

— Dạ! Dạ, không có gì ạ. Điệt nhi đang nghĩ liệu Tử Liêm có thể làm tốt công việc không.

— Nếu cháu hỏi ta câu này mấy năm trước, ta nhất định sẽ nói nó không làm nổi quan. Nhưng bây giờ ta không nghĩ như vậy.

— Ồ? - Tào Tháo ngồi bệt xuống đất.

— Con người ta bất luận hiền ngu, đều có cơ hội của mình. Bất kể xuất thân thế nào, năng lực ít hay nhiều, chỉ cần nắm chắc thời cơ thì sẽ thành công. Nhưng nếu giống như ta thế này... tự ti tự ái một đời, sẽ vĩnh viễn không thể hơn được ai cả.

— Thất thúc...

— Ta đúng là ngu độn, đến bây giờ mới nghĩ tỏ đạo lý này. Đáng tiếc là quá muộn rồi, sức khỏe của ta cũng không cho phép nữa, thật muốn có thể được làm lại từ đầu. - Tào Dận cười, cười một cách vô cùng nuối tiếc. - Mạnh Đức, nhất thiết phải nhớ kỹ lời giáo huấn của ta.

Tào Dận qua đời

Hai gian nhà để không trên lũng tây đã được bọn Biện Bỉnh, Lâu Dị sửa thành học đường. Buổi sáng hằng ngày đều dạy cho bọn trẻ trong tộc học ở đó. Tào Tháo nhân đang đọc *Kinh thi* cũng thường đến đó góp vui, nhìn xem bọn trẻ ngồi chật nhà học bài, dường như chính mình cũng được quay trở lại những năm tháng tuổi thơ.

Khi còn nhỏ Tào Đức thường bị gọi là "mọt sách", có thể nói là đọc khắp sách của bách gia chư tử, là người có học thức cao nhất trong đám huynh đệ đồng lứa, nhưng Tào Đức không hiểu về con đường sĩ hoạn cũng lại chẳng nghĩ đến chuyện làm quan, chỉ tiêu khiển với đầy một nhà sách vở. Sản nghiệp Tào gia vững mạnh, lớp phụ thúc đều đi làm quan ở ngoài, theo đó Tào Đức trở thành một đại quản gia cho gia tộc. Bây giờ đã có gia thục[★], lại ngày ngày giảng sách cho bọn trẻ. Mặc bộ y sam giản dị màu xám, đội khăn vuông vải thô, tay cầm một cuốn sách, thế là Tào Đức trở thành một thầy trường tư giản dị. Nhân phẩm của Tào Đức có thể nói là đứng hàng số một, không những chẳng nhận một đồng bồi dưỡng, lại còn bỏ thêm tiền cho những trẻ nghèo trong tộc, thậm chí cả bọn trẻ trong tổng ngoài làng cũng đều quan tâm đến.

Có được một ông thầy tốt như vậy, những người trong thôn xóm tất nhiên đều bằng lòng cho con cái đến học. Lâu dần, bọn trẻ lớn có nhỏ có đã ngồi chật cả học đường, có đứa cùng là hàng huynh đệ, lại có đứa là hàng tử điệt, có con cái nhà hàng xóm láng giềng, lại có con cái các nhà bằng hữu thân thích. Lớn thì có Tào Thuần, Hạ Hầu Đức đã mười mấy tuổi, nhỏ thì có Hạ Hầu Sung, Chu Tán mới năm, sáu tuổi, đều cùng đến đọc sách.

Tào Đức bỏ công suy nghĩ, sắp xếp những đứa lớn ngồi ở phía sau, dạy bọn chúng học *Luận ngữ*, *Kinh thi* thậm chí còn đọc một ít Mạnh Tử, còn phía trước thì tổ chức cho bọn trẻ con nhỏ hơn ngồi học *Hiếu kinh*, tạm để Biện Bỉnh trông nom bọn chúng, Tào Tháo cũng thi thoảng đến trông nom. Cứ như vậy, căn học đường nhỏ bé đã ồn ào tiếng đọc sách: *"Kẻ sĩ không thể không cương cường, quyết tâm. Là vì nhiệm vụ nặng mà đường xa. Nhiệm vụ là làm điều*

nhân, vậy chẳng nặng hay sao? Đến chết mới thôi, vậy chẳng xa hay sao?"[★]

"Đào tơ mơn mởn xinh tươi;

Hoa hồng đơm đặc dưới trời xuân trong.

Hôm nay nàng đã theo chồng;

Nên bề gia thất ấm nồng thuận vui.

Đào tơ mơn mởn xinh tươi..."[★]

"Mỗi nhà được năm mẫu đất, đem trồng cây dâu thì người năm mươi tuổi được mặc áo lụa; Gà lợn chó, nuôi đúng thời vụ thì người bảy mươi tuổi có thể được thịt ăn."[★]

"Ngài rằng: "Đức cả đạo mầu,

Tiên vương dùng để làm đầu dạy dân.

Gây nên thói hòa cho thiên hạ,

Dưới trên đều cảm hóa bấy nay.

Suy ra trăm nết đều hay,

Cái gì là trước, ngươi rày biết chăng?"[★]

Tào Tháo cầm cuốn *Kinh thi* của mình lên, lặng yên đọc mấy dòng, rồi không sao nhập tâm được lại để xuống. Nhìn đám trẻ nhỏ đứa nào đứa nấy cúi đầu lắc lư đọc sách, Tào Tháo nuốt một miếng nước bọt - đầu óc bị bọn chúng quấy nhiễu hết! Bọn trẻ thì chẳng thấy đứa nào làm phiền đứa nào cả, dường như chúng chỉ một lòng chú tâm vào cuốn sách, nhất là Tào Thuần và Hạ Hầu Đức đang ngồi ở cuối lớp, tiếng đọc sách của chúng là lớn nhất.

Khi ấy Hạ Hầu Sung đứng dậy gọi Biện Bỉnh:

— Cữu cữu! Cữu cữu!

— Hả? Cái gì đấy? - Biện Bỉnh đang tựa lưng vào cửa sổ ngáp dài.

— Thế nào là "lập thân hành đạo" ạ? - Hạ Hầu Sung hỏi.

Biện Bỉnh tiến lại, hắn trước nay chưa từng đọc sách, từ nhỏ đã lăn lộn ở thôn quê, sau đấy chỉ nhờ vào một cây sáo để kiếm ăn. Tuy đã theo Tào Tháo mấy năm, nhưng đều chỉ là chân sai vặt làm án, chưa đụng tới bút mực bao giờ. Cầm cuốn *Hiếu kinh*, dòng chữ to như con cua bày ra trước mắt, mà chỉ nhận ra được một chữ Lập. Còn lại tất cả chỉ là chữ biết hắn, chứ hắn không biết chữ. Hắn nheo mắt nhìn hồi lâu mới nói đại:

— Cái này... cái này cái này... lập thân... à lập thân hành đạo. Đấy là nói là, khi mà ngươi đi đường, nhất định phải đi cho thẳng lưng vào, nếu không lâu dần rồi thành ra gù... Ngươi nhìn tổ phụ của Chu Tán bị gù đấy. Vì sao vậy? Chính là vì đi đường không ưỡn thẳng ngực lên, ông ấy gù như thế, còn làm được gì nữa? Ngươi phải suy nghĩ cho kỹ...

— Hà hà... - Tào Tháo cười nghiêng ngả, - A Bỉnh ơi là A Bỉnh, đệ ngày ngày ở đây, cũng nên theo chúng đọc sách có được không? Bảo ban bọn trẻ sai hết cả rồi!

Hạ Hầu Sung nghiêng đầu:

— Cữu cữu, cữu nói thế không đúng! - Rồi quay đầu lại gọi Tào Đức.

Tào Đức thấy Hạ Hầu Sung gọi, liền kêu lên:

— Tất cả trật tự nào... Hạ Hầu Sung, trò muốn hỏi gì?

— Thưa thầy, học trò muốn hỏi "lập thân hành đạo" là hàm nghĩa ra sao? - Giọng Hạ Hầu Sung còn rõ vẻ trẻ con.

— Được! - Tào Đức gật gật đầu, quay sang nhìn Tào Thuần bên cạnh nói. - Tử Hòa! Trò đã thuộc cả cuốn *Hiếu kinh* rồi, trò đọc thuộc lòng đoạn này lên nào.

— Dạ! - Tào Thuần thi lễ thật nghiêm chỉnh, rồi đứng lên đọc:

"Từ hình hài đến thửa tóc, da.

Nguyên do chịu của mẹ cha,

Giữ cho trọn vẹn, hiếu là đầu tiên;

Sau chót nữa thân hiền đạo sáng,

Tiếng tăm truyền tỏ rạng ngàn thâu.

Thờ cha mẹ, nết hiếu đầu;

Thờ vua ở giữa, kế sau dựng mình.

Tìm nghĩa ấy trong kinh Đại Nhã;

Đạo hiếu này giảng đã tỏ tường:

Nếu ngươi nghĩ đến tông đường;

Thì nên sửa lấy đức thường của ngươi.”

— Tốt lắm, vậy trò giải thích lại cho mấy trò khác có nghĩa là gì đi! - Tào Đức lại nói.

— Vâng ạ! - Tào Thuần lại thi lễ với Tào Đức rồi mới bắt đầu giảng, - Đoạn này ý nghĩa là: Khổng Tử nói với Tăng Tử, đạo hiếu là gốc rễ của tất thảy mọi đức hạnh, cũng là căn nguyên sinh ra việc giáo hóa. Thân thể của chúng ta, bốn tay chân, tóc lông da thịt đều là bởi cha mẹ ban cho chúng ta. Cho nên không thể dễ dàng làm hủy hoại thương tổn chúng, đó là điều đầu tiên của đạo hiếu. Con người sống trên đời nhất định phải tuân theo nhân nghĩa đạo đức, nhờ đó mà được lập lên, như vậy mới có thể dương danh với hậu thế, từ đó cũng khiến cho cha mẹ được vinh hiển, đó là mục đích cuối cùng của đạo hiếu. Cái gọi là hiếu, đầu tiên là bắt đầu từ việc phụng thờ cha mẹ, sau đó phải ra sức vì vua giúp nước, đó là trung hiếu hòa làm một, cuối cùng là phải lập công dựng nghiệp, công thành danh toại. Trong thiên Văn Vương có nói: “Không nhớ đến tổ tiên của ngươi thì lấy gì mà tu sửa đức này” chính là chỉ phải hiểu rõ chữ Hiếu.

Giọng của Tào Thuần oang oang rõ ràng, lại giải thích thật tỏ tường, tất cả bọn trẻ con đều tập trung tinh thần lắng nghe. Ngay cả Tào Tháo cũng để sách xuống thầm khen ngợi: “Nhị thúc tuy mất rồi,

có tiểu tử này cùng với ca ca của nó là Tào Nhân kế tục, cũng chẳng có gì đáng tiếc!"

Nhưng Hạ Hầu Sung vẫn là đứa thích hỏi đến cùng, ngoái khuôn mặt béo tròn quay lại hỏi:

— Tử Hòa thúc thúc, *Văn Vương* là gì ạ?

Thằng nhỏ này là trưởng tử của Hạ Hầu Đôn, mà Tào Thuần là ấu tử của Tào Xí, là đệ đệ của Tào Nhân, tuy cùng đọc sách trên học đường, nhưng vẫn có phân biệt đời trước đời sau.

— *Văn Vương* là thiên đầu tiên trong phần Đại Nhã của *Kinh thi*.

— Vậy nó nói về cái gì ạ? - Hạ Hầu Sung lại hỏi.

Lần này Tào Thuần gặp khó rồi:

— Ta mới học đến phần *Bội Phong*, còn cách rất xa mới đến phần *Đại Nhã* ấy!

— Thế *Bội Phong* với *Đại Nhã* ấy là nghĩa làm sao ạ? - Hạ Hầu Sung dường như có đến mười vạn câu hỏi vì sao.

Trên đầu Tào Thuần có lẽ cũng toát mồ hôi, im lặng hồi lâu mới nói:

— Đến khi nào ngươi học đến đó sẽ rõ. - Nói xong liền ngồi xuống.

— Để ta nói cho biết! - Tào Tháo đứng nhanh dậy, giờ đây Tào Tháo đã học thuộc ba trăm bài *Kinh thi* của họ Phục chú giải, lại thường cùng tiểu thiếp là Biện thị cùng nhau ca hát, giờ đây thấy bọn trẻ hỏi, Tào Tháo bèn đọc to thiên *Văn Vương* trong *Kinh thi*:

"Cõi trên hồn của Văn vương;

Trên trời soi chiếu phi thường vẻ vang.

Nhà Chu tuy vốn rằng nước cũ;

Mệnh trời làm thiên tử mời trao.

Nhà Chu chẳng rạng rỡ sao?

Hay là thiên mệnh xiết bao hợp thời?

Hồn Văn vương lắm hồi thăng giáng;

Bên Ngọc hoàng xán lạn vô cùng!

*

Văn vương như cố gắng hoài;

Cho nên tiếng tốt lâu dài chẳng thôi.

Vương nghiệp nhà Chu, trời ban thưởng;

Con cháu Văn vương hưởng dồi dào.

Văn vương con cháu trước sau;

Làm vua đích thứ nối nhau trăm đời.

Phàm Chu triều những người quan chức;

Há đời đời chẳng rất hiển vinh?

*

Đời đời chẳng hiển vinh sao?

Cơ mưu kính cẩn xiết bao gắng lòng!

Hiền sĩ đẹp lại đông dường ấy;

Nước Văn vương đầy rẫy sinh vào.

Nước này hiền sĩ dồi dào;

Để làm rường cột Chu triều cậy trông.

Được hiền sĩ rất đông thế ấy;

Lòng Văn vương mới thấy bình yên.

*

Văn vương ân đức sâu xa;

Ôi ngài kính cẩn mãi mà chẳng thôi.

Lớn lao thay mệnh trời giao phó;

Thu phục liền con cháu Thương Ân.

Nhà Thương con cháu xa gần;

Đã hơn muôn vạn vô ngần đông thay!

Khi Thượng đế đã sai đã định;

Tất thảy đều phục kính nhà Chu.

*

Nhà Chu ai cũng phục tùng;

Vì thiên mệnh đổi thay không hằng thường.

Tôi nhà Ân đường đường mẫn tiệp;

Rượu rót dâng phụ tiếp Chu kinh.

Lúc dâng rồi tế thần linh;

Đội thường mũ hủ, phủ xinh mặc vào.

Những bề tôi Chu triều trung trực;

Há lại không nhớ đức Văn vương?

*

Há rằng chẳng nhớ tổ tông?

Đức thì phải cố gắng công trau dồi.

Để thiên lý đời đời hợp mãi;

Phúc tự mình tìm lấy dồi dào.

Nhà Ân chưa mất thuở nào;

Đức thì phù hợp xiết bao với trời.

Việc nhà Ân phải soi gương ấy;

Mệnh trời lo giữ lấy dễ đâu!

*

Mệnh trời chẳng dễ giữ đâu;

Chớ đem thân của ngài hầu cản ngăn.

Tiếng tốt phải xa gần truyền bá;

So lẽ trời Ân đã hưng vong.

Mà bao việc của hóa công;

Chẳng hề có tiếng, lại không có mùi.

Phép Văn vương hãy noi bắt chước;

Cứ tin theo muôn nước thịnh hung.[★]

Đọc xong thiên *Văn Vương,* Tào Tháo phất tay áo nói:

— Chu Văn Vương chia ba thiên hạ, đã nắm được hai phần, mà vẫn toàn tâm phụng sự Ân Thương, thật chẳng hổ thẹn là thánh nhân một đời vậy!

Tào Tháo hoàn toàn nhập tâm vào ngâm thơ, nói xong câu ấy quay đầu lại nhìn, mới biết tất cả bọn trẻ con trong nhà đều há hốc mồm tròn mắt nhìn không thốt được lên một câu nào, mặt mũi ngơ ngơ ngác ngác - Bọn trẻ còn chưa tới mười tuổi, làm gì có đứa nào hiểu nổi khi nghe những chuyện ấy!

— Ờ... - Tào Đức hắng giọng. - Huynh trưởng, bọn trẻ còn có bài tập phải học, huynh xem xem có phải... ra ngoài trước một chút không?

Tào Tháo thấy đệ đệ "mời" mình ra ngoài, mặt hơi đỏ lên, không nói năng gì, đá cho Biện Bỉnh đang bưng miệng cười mình một đá, rồi cầm sách lên đi ra.

Ra khỏi học đường, vươn vai cho đỡ mỏi, tiết trời mùa xuân thật đẹp! Tào Tháo cúi đầu nhìn - thất thúc Tào Dận đang cười hồ hởi đứng dựa dưới gốc hòe lớn. Vì bị ốm nặng đã lâu, nên giờ đây Tào Dận đã hoàn toàn không còn dáng vẻ như xưa nữa, hai mắt hõm sâu, nhưng xưa nay ông vẫn coi trọng hình thức, chòm râu vẫn được cắt tỉa gọn gàng.

— Thất thúc, sao thúc lại ra đây?

— Rảnh rỗi không có việc gì, ở đây nghe bọn trẻ đọc sách. - Giọng nói của Tào Dận chợt trở nên khỏe khoắn từ khi nào.

— Thúc phải chú ý, không được để nhiễm lạnh đâu đấy.

— Ôi dào! Ta cởi bớt áo ra rồi đấy... Ngươi xem, phong cảnh ở đây có đẹp không! - Tào Dận mỉm cười nói.

Tào Tháo quay mình, ngắm nhìn phong cảnh xung quanh: Mùa xuân đã đến, đàn chim yến đã bay về phương bắc, chúng kêu lên những tiếng kêu ríu rít, tự do tự tại bay liệng trên bầu trời, toát lên niềm vui mừng hạnh phúc, trong tiếng ca ấy có lý tưởng, có tình yêu, có khát vọng... Mùa xuân đã đến, nhưng bông hoa trên cánh đồng đã nở rộ, muôn màu sắc trang điểm cho mặt đất xanh tươi mơn mởn, tựa như một đoàn những cô gái xinh đẹp đang cùng nhau chơi đùa ở đó... Mùa xuân đã đến, ánh mặt trời mới chan hòa ấm áp làm sao, mang đến cho vạn vật một sức sống và hy vọng, đem muôn vàn tia sáng rắc xuống nhân gian, để tất cả mọi người đều cảm thấy hạnh phúc kề cận ngay mình... Mùa xuân đã đến, những người nông dân khắp nơi lại bắt đầu một mùa cày cấy, họ rối rít bận rộn nhưng lại cười nói hồ hởi, đang gieo trồng cho một mùa vụ, nhưng cũng đang gieo trồng ngày mai của mình, ngày mai trong lý tưởng của họ...

— A Man... - Tào Dận nói, - Vẫn nhớ hồi nhỏ, huynh đệ chúng ta đã chơi đùa ở trên mảnh đất này, khi ấy chưa có hai gian nhà này. Ta đến nằm mơ vẫn thường mơ về thời xưa đó. Khi còn là trẻ con, chẳng ai buồn phiền điều gì, chúng ta đã chơi với nhau vui vẻ biết bao... - Tào Dận ngưng lại để thở. - Đến nay, lão nhị, lão tứ đều đã không còn, ta nhớ họ quá, ta cũng phải đi tìm họ thôi.

— Thất thúc, thúc chớ nói vậy. Suốt mùa đông thúc đã vượt qua được, đến mùa hè thúc dưỡng sức cho tốt thì bệnh này không phải là không chữa được. - Tào Tháo khuyên giải.

Tào Dận không trả lời trực tiếp câu nói đó:

— Thê tử của cháu, lại cả thê tử của Tào Đức, hiện đều đang có mang phải không. Đó chính là lớp người mới thay thế lớp người cũ, ta thật sự muốn được bế hai đứa điệt tôn của mình...

— Thúc cứ an tâm, khi nào nó chào đời, điệt nhi sẽ bế đến chỗ thúc đầu tiên!

Tào Dận gật gật đầu. Khi ấy chợt thấy huyên náo, bọn trẻ từ trong học đường chạy ào ra, đứa nào đứa ấy chạy cả ra ngoài bãi cỏ chơi đùa, Tào Đức và Biện Bỉnh cũng đi ra theo ngay sau.

— Sao lại không học nữa rồi? - Tào Tháo hỏi.

— Tiết trời tươi đẹp, để cho bọn trẻ chơi một lúc... Ô! Thất thúc cũng ở đây ạ! - Biện Bỉnh vội vàng thi lễ, Tào Đức cũng vội vã chạy lại vái chào.

Tào Dận tựa gốc cây mỉm cười, nhưng không nói gì.

— Huynh, bọn chúng mới ngần ấy tuổi đầu, nghe thơ Văn Vương hiểu sao được cơ chứ? Xem xem đệ dạy bọn chúng bài gì này. - Tào Đức quay ra đám trẻ đang chơi đùa gọi to. - Các trò hãy ca bài ta vừa dạy khi nãy hát lên cho thất gia gia và đại bá nghe nào!

Vừa dứt câu, tất cả bọn trẻ đã tay cầm tay quây thành một vòng tròn lớn, do Tào Thuần, Hạ Hầu Đức dẫn đầu cùng đồng thanh hát:

“Con hươu nọ oang oang tiếng gọi;

Ăn cỏ bình ngoài nội xanh tươi.

Ta nay khách tốt lắm người;

Đánh đàn thổi sáo vui chơi tưng bừng.

Kèn sáo thổi tưng bừng nhộn nhịp;

Gùi lụa là bưng kíp tặng trao.

Những ai yêu mến ta đâu,

Chỉ cho ta biết nơi nào thênh thang.

*

Oang oang gọi những con hươu nọ;

Ngoài cánh đồng ăn cỏ hao này.

Ta thì khách tốt đông thay;

Thảy đều rạng rỡ đủ đầy đức âm.

Hết khinh bạc, dân tâm cải hóa;

Quân tử kia thật đã nên gương.

Ta đây có rượu quỳnh tương;

Khách cùng chuốc chén lên đường dạo chơi.

*

Hươu cất tiếng oang oang êm ái;

Tìm cỏ cầm ăn lấy ngoài đồng.

Ta thì khách tốt nhiều đông;

Sắt cầm dìu dặt gảy chung tưng bừng.

Tiếng cầm sắt đón mừng vang dậy;

Để cùng nhau mãi mãi vui hòa.

Rượu ngon thết đãi khách ta;

Yên vui lòng khách rượu ngà ngà say.[★]

— Đệ tài thật! Đó là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã* đây mà! Tiểu thiếp Biện thị của ta hát bài này là hay nhất. - Tào Tháo khen ngợi.

Tào Dận thì chẳng có tâm trí nào tán thưởng cả, ông thư thái đứng tựa vào gốc cây hòe lớn, khung cảnh trước mắt càng khiến ông nhớ lại tuổi thơ, tất cả đều thật đẹp, tất cả đều thật an lành. Ông hơi ngửa mặt lên, nhìn bầu trời trong xanh. Giữa những làn mây trắng muốt, Tào Xí và Tào Đỉnh đang ở trên đó vẫy tay gọi ông. Những ân oán xưa kia vì chia cách bởi chuyện sinh tử đều đã cho qua hết, ông cảm thấy mình đã biến thành một đứa trẻ, lại mọc thêm một đôi cánh, nương theo làn gió xuân vi vút, nhẹ nhàng bay lên bầu trời.

Trong niềm hạnh phúc an lành đó, đôi mắt Tào Dận từ từ khép lại...

Hoàng đế cho vời

Tào Tung đã gầy đi rất nhiều, ông thực sự đau khổ vì sự ra đi sớm của các huynh đệ mình. Bây giờ ông đã trở nên cô đơn lẻ bóng, nhưng luôn buồn rầu vì những chuyện mới phát sinh.

Kiều Huyền nói đợi đến khi Sái Ung trở về nhất định sẽ lại hiệu đính sách vở và cho trưng mời các thanh niên tài tuấn thông hiểu cổ học vào triều làm quan, nhưng sự việc đã qua hơn một năm rồi, mà chẳng có động tĩnh nào cả. Còn nghe phong phanh đâu rằng, Sái Ung trên đường về triều đột nhiên dâng sớ từ quan, không thấy bóng dáng đâu nữa. Việc hiệu đính sách vở ấy lại đổi lại do Mã Mật Đê đảm nhiệm. Biết đến khi nào nhi tử mới có thể về bên cạnh mình? Đã mấy lần Tào Tung nghĩ đích thân mình cất công đi nhờ Tào Tiết hoặc Hứa Tương đi vận động giúp cho, nhưng ông lại nhẫn nại mà bỏ ý định. Vì để Tào gia có được một người ra làm quan một cách đàng hoàng, ông và nhi tử đều phải dằn lòng chờ đợi.

Hôm ấy lại là ngày triều hội, tiếng chuông lớn gióng lên, các bậc quan từ hai ngàn thạch trở lên ăn mặc chỉnh tề, đều đã ngồi ngay ngắn trong điện Ngọc Đường từ sớm, nhưng hồi lâu vẫn không thấy hoàng đế đến. Rất lâu sau, mọi người quay sang nhìn nhau không biết phải làm gì. Đúng lúc ấy tiếng chuông vàng ngoài điện vang lên ba tiếng, hoàng môn thị lang dẫn đường hoàng đế Lưu Hoành từ hậu điện đi lên. Các quan văn võ lập tức trật tự, nhất tề quỳ sụp xuống đất, giơ cao chiếc hốt[★] bằng ngà, hô vang chúc giá.

— Các khanh bình thân... - Giọng nói của Lưu Hoành cất lên đều đều.

Các quan viên đều đứng dậy về vị trí của mình, ngẩng đầu lên chỉ thấy Lưu Hoành thần sắc buồn bã. Lưu Hoành nhẹ nhàng cầm một bản tấu lên nói:

— Tối qua trẫm nhận được một bản tấu, đọc đi đọc lại, trằn trọc không ngủ được. Đó là bản tấu của lão thần Kiều Huyền vốn đã cáo lão, từ quê nhà Thư Dương nhờ người trình lên. Năm nay ông ấy tuổi đã bảy mươi hai, mà vẫn luôn vì trẫm mà lo lắng cho giang sơn xã tắc. Ông ấy khuyên nhủ trẫm phải sửa trị nước nhà cho tốt, còn

nhắc nhở quả nhân nên chú trọng lựa chọn nhân tài. Trẫm đột nhiên nhớ lại ông ấy từng đề nghị trẫm cho trưng mời những người thông hiểu cổ học...

Mắt Tào Tung chợt sáng lên! Bởi ông ta là Đại Hồng lô, một trong các quan hàng cửu khanh, cho nên ngồi rất gần phía trước, từng chữ từng chữ Lưu Hoành nói đều nghe rất rõ ràng.

— Kiều Huyền nói *Cổ Văn Thượng Thư, Mao Thi, Cốc Lương Xuân Thu* đều là những sách vở kinh điển, phải tuyên dương đại nghĩa ấy để giáo hóa người đời. Còn nói người thông hiểu những sách này chắc chắn là bậc kẻ sĩ minh triết. Ngoài ra, ông ấy còn tự mình tiến cử mấy vị quan viên hiền đức, còn có một người... - Lưu Hoành nói đến đó, cúi đầu liếc nhìn bản tấu rồi lại nói. - Tào Tháo ở huyện Tiêu, hiểu rõ nghĩa lý *Kinh thi*, có thể làm việc lớn. Tào Tháo này, chư vị ái khanh có ai biết không?

Trong khoảnh khắc, vô số những ánh mắt đều đổ dồn vào Tào Tung, có người ngưỡng mộ, có người căm tức, có người ghen tị, có người khinh miệt, có người vui sướng, có người phẫn nộ... nhưng không một ai trả lời câu hỏi của hoàng thượng. Khi ấy Tào Tung cũng không tiện tự mình nói gì, nhưng đình úy Thôi Liệt đứng bên ông ta đã đứng dậy nói:

— Khải bẩm bệ hạ, Tào Tháo này tự là Mạnh Đức, chính là trưởng tử của Đại Hồng lô Tào đại nhân ạ.

— Ồ? - Lưu Hoành giật mình, đưa mắt tìm Tào Tung trong số các quần thần. - Tào ái khanh!

— Có thần! - Tào Tung vội vàng đứng ra nâng cao cây hốt.

— Tào Tháo mà Kiều Huyền nói tới là nhi tử của khanh?

— Bẩm, chính là khuyển tử của thần. - Tào Tung cúi đầu thật thấp.

— Ờ, không cần phải khiêm cung thế, hổ phụ làm sao có khuyển tử chứ... - Lưu Hoành hơi ngừng lại, chợt vỗ vỗ lên ngự án. Tào Tung sợ đến phát run, khoảnh khắc tim như đưa lên tận yết hầu, chợt nghe thấy Lưu Hoành cười to lên. - Ha ha... Ta nhớ ra rồi! Tào Tháo nhi tử của khanh chẳng phải là Tào Mạnh Đức năm xưa đã đánh chết cường hào mà nổi danh khắp kinh sư đó ư! Người này

đúng là rất tốt, Tào Tiết trước đây từng tiến cử với trẫm cho hắn ra ngoài nhận chức để rèn luyện, sao trẫm lại quên đi mất chứ? Đáng ra phải điều về kinh từ lâu rồi mới phải! Tào ái khanh, nhi tử của khanh hiện giờ giữ chức vụ gì?

Tào Tung coi như được thở phào, trông thấy bề trên vui vẻ, vội vàng bẩm:

— Khuyển tử vốn là huyện lệnh Đốn Khâu, vì chuyện Tống hậu, nên bị bãi chức về nhà, đã hơn một năm rồi ạ.

— À... - Lưu Hoành cúi đầu.

Tào Tháo lần này thực sự gặp vận tốt rồi: Một là được Kiều Huyền tiến cử, sẽ được nhìn nhận với con mắt khác. Hai là bản thân Lưu Hoành đã biết Mạnh Đức, chỉ là lâu ngày quên đi thôi. Ba là hoàng đế ít nhiều cũng có ăn năn về chuyện Tống hậu, nghe nói đến những người vì vụ án Tống hậu mà bị phế tự nhiên rất thông cảm.

Nghĩ ngợi giây lát, Lưu Hoành liền nói:

— Truyền chiếu, vời Tào Tháo vào triều, tạm nhận chức Nghị lang, ngày sau tất có trọng dụng.

Tào Tung tuy chờ đợi giờ khắc đó đã hơn nửa năm rồi, nhưng đến khi nó thực sự đã đến thì vẫn quá bất ngờ, ông ta vội vàng giơ cao cây hốt quỳ mọp xuống đất:

— Thần đa tạ thánh ân. Thần nhất định bảo ban nhi tử, vì nước gắng công khuyển mã! - Nói xong, ông dập đầu xuống đất mãi, lòng cảm kích đối với Kiều Huyền trong lòng thực sự không thể nào nói ra lời được.

Buồn vui lẫn lộn

Ngày lễ hạ nguyên, ngày mười lăm tháng Mười năm Quang Hòa thứ ba (năm 180).

Tào Tháo mang lễ vật đến trước mộ cúng tế mẫu thân là Trâu thị.

— Nương thân, hài nhi đến thăm nương thân đây! Phụ thân con tai qua nạn khỏi, hiện giờ ông đã tốt rồi... - Mạnh Đức quỳ trước mộ kể cho mẫu thân nghe những biến cố suốt một năm nay. Sau khi

đứng lên, lại chợt thấy những ngôi mộ mới của Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Dận ở xa xa, trong lòng tâm sự đan xen, Tào Tháo thầm nhủ: “Nhị thúc, những điều thúc lo lắng rốt cuộc đã không còn chuyện gì cả, đi rồi để lại gia sản giàu có, còn mình thì chẳng được hưởng gì. Tứ thúc, thúc chuyên quyền hống hách bao nhiêu năm như thế, cuối cùng lại bị tống xuống địa ngục. Thất thúc ơi, thúc tự ti tự ái quá nửa đời người, cuối cùng im lìm không ai biết, đến con nối dõi cũng không có...

“Các thúc đều đi cả rồi, những ân ân oán oán khi xưa cũng nên bỏ qua hết. Những thị phi vinh nhục của Tào gia trước đây cũng đã đi hết theo các thúc rồi. Người chết không nói nữa, những người còn sống nên nhìn về phía trước. Sau này điệt nhi sẽ không còn nhận được sự giúp đỡ của các thúc nữa, tất cả đều chỉ có thể dựa vào chính mình. Kỳ thực, trong đời mình người ta chỉ có thể trông chờ vào ai? Cuộc đời mình chắc chắn phải tự mình sống! Có thể trên đời này không có cái gọi là đúng sai đúng nghĩa của nó, nhưng điệt nhi cũng chỉ có cách đi tìm tòi, đi khám phá... *Quản bao nước thẳm non xa; Để ta tìm kiếm cho ra bạn lòng...*”[★]

— Mạnh Đức! Sao huynh vẫn còn rờ rẫm ở đây thế này! - Tần Thiệu chạy đến. - Tiểu tử huynh lại được làm phụ thân rồi đấy! Mọi người đang tìm kiếm khắp nơi đấy.

— Huynh nhầm rồi, hôm nay là thê tử của Tử Tật lâm bồn mà!

— Tiểu tử ngốc, tôi mới từ nhà huynh đến đây đây, thê tử của huynh cũng sắp sinh rồi.

— Ồ? Nhanh thế ư? - Tào Tháo vứt cả giỏ lại, vội vàng theo Tần Thiệu về nhà.

Tuy trời rét ghê gớm, nhưng đám đông mọi người vẫn lập cập tụ tập trước sân nhà huynh trưởng.

Các nhà liên gia thân thích như Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Liêm, Tần Thiệu, Đinh Xung, Đinh Phỉ cũng đều tập trung đến đông đủ. Chuyện sinh con đẻ cái mọi người gặp đã nhiều, nhưng chưa bao giờ thấy thê tử của cả huynh lẫn đệ cùng lâm bồn một ngày. Mọi người vây lấy Tào Tháo, Tào Đức nói đùa, nhưng hai huynh đệ chẳng có lòng dạ nào góp lời lại với họ, chỉ xoa tay đi đi lại

lại trong sân. Chỉ Biện thị và Lâu Dị là bận túi bụi, mỗi người đi theo sau một người động viên những câu tốt lành.

Khi ấy chợt một tia chớp lóe lên, rồi mây đen che kín bầu trời, liền sau đó tiếng sấm đì đùng nổi lên, một cơn gió lớn cuộn tới. Mưa rét tháng Mười thế là đến rồi. Biện Bỉnh ngẩng đầu nhìn bầu trời đen kịt, cười nói với mọi người:

— Ai cũng nói rồng đi có mưa, hổ đi có gió, đó thật là điềm đáng mừng!

Còn chưa dứt câu nói thì đã nghe thấy tiếng kêu:

— Sinh rồi! Sinh rồi! - Một đứa nha hoàn từ nhà bên chạy ra. - Chúc mừng nhị gia! Một tiểu tử bụ bẫm lắm!

— Hay quá! - Các huynh đệ đều cùng reo lên, vỗ vai Tào Đức.

Tào Đức đã đứng ngây người ra từ nãy, Hạ Hầu Uyên đấm vào người một quả:

— Huynh có nhi tử rồi đấy! Còn không chạy vào mà xem xem!

— Chúc mừng! Chúc mừng! - Đinh Xung giơ cao bầu rượu, đưa tới bên miệng Tào Đức.

Tào Đức mãi lâu mới lấy lại được tinh thần, kêu lên:

— Ta có nhi tử rồi... Ta có nhi tử rồi! Tế thế an dân, Tào gia ta phải tế thế an dân! Tào An Dân! Nhi tử này tên là Tào An Dân! - Nói rồi chạy như bay vào phòng.

— Đợi đã! Hết tang thất thúc mới được vào... Đúng là con mọt sách! - Hạ Hầu Uyên cười nói.

Lúc ấy những giọt mưa to như hạt đậu đã lao xao rơi xuống, mọi người y sam đều ướt cả. Biện Bỉnh sờ vào những chỗ ướt trên người Tần Thiệu nói:

— Chư vị thân bằng, mưa to rồi, mời mọi người vào cả trong nhà đi! - Rồi hắn vừa cười vừa mời mọi người vào cả trong gian nhà phía trước.

Tào Tháo vẫn chưa đi, nóng ruột đứng bên hiên vừa tránh mưa vừa chờ đợi, Lâu Dị đứng ngay bên cạnh. Mắt trông cơn mưa đang ngày càng nặng hạt, rào rào rơi xuống mặt đất, trong lòng Mạnh Đức càng sốt ruột như chảo dầu sôi. Đã mời thầy thuốc đến xem xét

từ lâu, rõ ràng nói là tiểu thiếp Lưu thị tháng sau mới sinh, nhưng lại sinh sớm, hơn nữa đã lăn lộn gần một canh giờ rồi mà vẫn chưa sinh được. Tiếng mưa ồn ã lớn quá, Tào Tháo lắng tai nghe những động tĩnh trong phòng nhưng loáng thoáng chỉ thấy tiếng rên la của Lưu thị và tiếng nói cuống quýt của Đinh thị.

Tào Tháo lúc này cũng chẳng biết nên làm gì, chỉ kéo tay Lâu Dị hỏi:

— Phụ nữ sinh con cũng vất vả đến thế ư?

Lâu Dị chớp chớp mắt, ấp úng nói:

— Tiểu nhân, tiểu nhân... đến vợ còn chưa có thì sao biết được?

— Ôi dào! - Tào Tháo phẩy tay, chỉ biết đi đi lại lại dưới hiên.

Lúc này gió ngày càng lớn, một cơn gió thổi lại trước mặt, khiến y sam Tào Tháo ướt một mảng lớn, Lâu Dị vội giúp Mạnh Đức sửa lại y sam.

Đúng lúc ấy, chợt thấy tiếng “Hu... hu!”, cửa mở ra, là Đinh thị.

— Sao rồi? - Tào Tháo vội hỏi.

— Phu quân... chàng mau vào xem muội muội đi... - Trong mắt Đinh thị dường có ngấn lệ.

Tào Tháo vội vàng đẩy Lâu Dị, chạy xông vào. Thất thẩm, bà đỡ và hai nha hoàn xúm xít quanh giường, Lưu thị sắc mặt tái nhợt, mồ hôi đầm trán, mà y phục và dưới chăn... đầy máu! Nhiều máu quá! Máu đã thấm đẫm một góc chăn và men giường rơi xuống đất!

— Nàng sao rồi! - Tào Tháo lao đến trước mặt nắm chặt lấy tay Lưu thị.

Lưu thị đã không còn sức lực gì nữa, lắc lắc đầu không nói được câu nào.

— Rốt cuộc là có chuyện gì vậy?

Bà đỡ cuống quýt đến bấn loạn chân tay:

— Đứa bé này sinh ngược, không sinh được ra! Cứ thế này nữa thì chết cả hai mất...

— Bà nói bừa! Bốp!

Tào Tháo vung tay vả cho bà đỡ một vả, thất thẩm vội vàng ngăn lại, bảo:

— A Man không được trách bà ấy, mau xem Lưu thị đi, nói với nó mấy câu... - Vừa nói bà vừa rơi nước mắt.

Đinh thị và Lưu thị cùng nhau lớn lên từ tấm bé, tuy là chủ tớ, nhưng tình như tay chân, thấy thất thẩm đã rơi lệ, Đinh thị làm sao cầm lòng nổi nữa? Vừa lúc ấy, Biện thị cũng đã từ chỗ Tào Đức vội vã chạy đến, đỡ lấy hai người mà khuyên nhủ, cuối cùng cũng không ai kêu khóc to lên nữa.

Tào Tháo cũng không để ý đến họ, cầm lấy tay Lưu thị nói:

— Chúng ta không sinh nữa, không sinh nữa! Nàng không phải cố, không phải vất vả mình nữa.

Lưu thị lắc lắc đầu, vẫn cứ cắn răng kiên trì.

Lại vật lộn như vậy rất lâu, bà đỡ bật khóc lên:

— Không được... thế này không được! Cứ thế này thì không giữ được nữa đâu. Thiếu gia, ngài khuyên nhủ tiểu phu nhân đi! - Nhưng bất luận nói thế nào, Lưu thị vẫn cứ gắng sức để sinh được đứa con ra. Tào Tháo trông thấy mà lòng đau như cắt, run run rẩy rẩy khuyên can Lưu thị.

Lúc ấy phía ngoài ồn ào nhốn nháo, chỉ nghe thấy có người kêu to:

— Đại thiếu gia! Đại thiếu gia! Chúc mừng ngài... - Lần này tiếng kêu lớn ấy chính là của Tần Nghi Lộc!

— Bên trong đang có người sinh, huynh không vào được đâu! - Lâu Dị ngăn Tần Nghi Lộc lại.

Tần Nghi Lộc kêu đến lạc cả giọng:

— Đại thiếu gia! Có tin mừng rồi! Hoàng thượng hạ chiếu cho vời ngài làm chức Nghị lang! Ngài có thể về kinh rồi!

— Oe... - Đứa bé rốt cuộc đã sinh được ra!

Tất cả mọi người đều thở phào, bà đỡ vội vàng bế lên:

— Lạ thật! Đúng là lạ thật! Đứa bé này ở trong bụng lâu thế mà rốt cuộc vẫn giữ được... Là tiểu tử! Chúc mừng, tiểu tử!

Mọi người nhất thời bận rộn tíu tít, mang nước đến cho bà đỡ tắm cho đứa bé, lau mồ hôi cho Lưu thị. Thất thẩm đón lấy đứa bé đã được tắm rửa sạch mà hôn hít, lại đưa sang cho Đinh thị bế lấy.

Tào Tháo thì chẳng nhìn đến nhi tử chút nào, chỉ thấy Lưu thị đã nằm im bất động.

— Phu quân... thiếp... chỉ muốn... sinh cho chàng... - Sắc diện Lưu thị đã trắng bệch như một tờ giấy.

— Nàng đừng nói gì cả, hãy nghỉ ngơi đã. - Tào Tháo nắm chặt lấy tay nàng, trong lòng thấy thật chua xót.

Lưu thị lắc lắc đầu, nước mắt lăn tròn xuống má, ánh mắt đã dại đi:

— Thiếp... không được rồi...

Ba từ ấy thật khiến tim Tào Tháo vỡ nát, Tào Tháo kêu lên:

— Bế đứa nhỏ đến đây!

Đinh thị vội vàng ôm đứa con quỳ chân xuống trước mặt:

— Nàng xem này, nhi tử của chúng ta...

Lưu thị giờ đây đã không còn nhìn rõ gì nữa, chỉ nói đứt quãng:

— Phu quân... chàng phải... hiên ngang ngẩng đầu... sống thật hạnh phúc...

Đinh thị khóc như trẻ nhỏ, cứ một mực gọi muội muội.

Lưu thị đã không nói được gì nữa, chỉ cố hít một hơi mà không thở ra, ánh mắt thảng thốt nhìn nhi tử. Đinh thị nhìn thấy rõ tâm tư của muội muội, lau nước mắt nói:

— Muội cứ yên tâm, từ nay về sau tỷ sẽ không sinh con nữa, đứa bé này sẽ là con ruột của tỷ, tỷ tuyệt không để nó phải thiệt thòi đâu.

Lưu thị nghe xong hai mắt liền nhắm chặt, cánh tay buông thõng, thở ra một hơi cuối cùng.

Lập tức trong phòng òa lên tiếng khóc, chỉ duy nhất mình Tào Tháo không khóc, Tào Tháo nhận lấy đứa bé từ tay Đinh thị, nhìn đứa con đang khóc oe oe bảo:

— Mẹ con đã vì sinh con mà chết, con hãy hôn mẹ đi. - Nói xong, Tào Tháo đưa mặt đứa bé thơm lên khắp mặt Lưu thị, rồi quay lại nói với đám nữ nhân trong nhà, - Nàng ấy bảo ta phải hiên ngang ngẩng đầu sống thật hạnh phúc. Đứa bé này sẽ tên là... Tào Ngang!

Tào Tháo ôm lấy sinh linh nhỏ bé mới được chào đời, mà dường cảm thấy vô cùng nặng nề. Cảm giác buồn vui tan hợp đan xen lẫn lộn, quấn chặt nhau như một tấm lưới vây chặt trong lồng ngực. Lúc này đây trong tim Tào Tháo mới phức tạp làm sao? Ngày mai, ngày mai sẽ lại như thế nào?

HỒI THỨ 17

Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình

Tào Tháo về kinh

Năm Quang Hòa thứ ba đời Hán Linh Đế (180 SCN), sau khi đại hoạn quan Vương Phủ - kẻ đã nhiều năm lộng quyền - bị lật đổ và tiêu diệt, Tào Tháo hai mươi sáu tuổi cũng nhờ thông hiểu cổ học, lại lần nữa được triều đình vời ra làm quan, chuẩn bị từ biệt thê nhi ở quê nhà, lên Lạc Dương nhận chức Nghị lang - trở thành cố vấn cho Hán Linh Đế Lưu Hoành. Chức vụ ấy trên danh nghĩa tuy vinh dự cao quý, nhưng lại là một chức chẳng có chút thực quyền nào cả.

Trước hôm từ biệt quê nhà ở quận Tiêu[★], đất Bái, Tào Tháo chơi đùa với đứa con còn đang quấn tã - Tào Ngang một lát. Cảm giác nhàn nhã tới phát chán, bèn kéo Tào Đức, rồi lại tìm người bạn thân là Đinh Xung đi đá cầu.

— Lần này ta đi Lạc Dương, không biết bao giờ mới lại được về đây. Nào, chúng ta cùng đá cầu một trận cho thỏa đi!

Khi ấy, dù đang là buổi cuối thu nhưng Tào Tháo chạy qua chạy lại, chừng nửa canh giờ thì mồ hôi đã túa ra như tắm, toàn thân đau mỏi. Trông thấy quả cầu thêu bay lại như tên bắn trên lưng trời, Tào Tháo nắm ngay lấy cơ hội, lại đá một quả "móc ngược mũ tử kim"[★].

Tào Đức hốt hoảng, chạy nhanh đuổi theo đến mãi xa, mà vẫn không đón được, quả cầu bay vù vào truông rậm không thấy đâu nữa. Hai tên nô bộc là Tần Nghi Lộc và Lâu Dị trông thấy, vội chạy vào truông tìm. Đinh Xung bèn thôi, thở hổn hển ngồi bệt xuống đất, lôi từ trong bụng ra bầu rượu dốc lấy dốc để. Tào Tháo cởi áo, tay chống mạng sườn ha hả cười lớn:

— Mấy người kém quá đi mất!

Tào Đức vừa thở vừa lắc lắc đầu:

— Toàn những người gần ba chục tuổi đầu cả rồi, thể lực không bằng được thuở thiếu niên nữa.

Kỳ thực Tào Tháo cũng đã thở dốc, nhưng vẫn cố ưỡn lưng bảo:

— Chớ nói những câu thoái chí như vậy... Khổng Tử nói "tam thập nhi lập", đó mới là tuổi lập công dựng nghiệp. Lần này ra nhận chức Nghị lang, ta sẽ phải làm lại từ đầu.

Dưới bóng cây bên rừng, hai vị phu nhân Đinh thị và Biện thị đang ngồi trò chuyện.

Đinh thị ôm trong lòng nhi tử Tào Ngang mới sinh chưa được nửa năm, kỳ thực thằng bé không phải đích thân nàng sinh ra, mẫu thân của nó là Lưu thị vốn là nha hoàn của Đinh thị, là tiểu thiếp của Tào Tháo. Vì sinh nhi tử khó sinh này mà nàng phải chết, trước khi qua đời nàng đã đem Tào Ngang phó thác cho Đinh thị. Đinh thị hết lòng quan tâm, thực sự đã coi thằng bé là con ruột của mình, chỉ tiếc là không có sữa cho nó bú mà thôi. Biện thị vốn xuất thân là ca nữ, nếu đem so sánh khí chất với người mẹ hiền vợ đảm Đinh thị thì hoạt bát hơn nhiều, nàng cầm chiếc quạt lụa tròn, lặng lẽ chăm chú dõi theo mấy người đang đá cầu.

Tào Tháo lại đá bay quả cầu thêu, rồi nhanh chân rảo bước lại phía hai người bảo:

— Nóng chết mất... Ôi trời! Mấy tiểu tử kia kém quá!

Đinh thị nhướn mắt nói:

— Người ta vốn không biết đá cầu, ra đây chủ yếu là để chàng giải sầu thôi, thế mà chàng còn chê bai. Hiện nay sản nghiệp trong nhà cũng đã nhiều rồi. Nhận được thư của cha, Đức nhi huynh đệ vừa mua nhà cửa lại mua đất đai, chàng cũng chẳng biết đường mà giúp đệ ấy. Ngày mai đi rồi, mà còn không làm chút việc cho ý nghĩa. Trời nóng thế này còn lôi kéo mọi người ra bắt phải tội với chàng, đúng là phiền phức quá! - Vừa nói nàng vừa vỗ vỗ đứa bé trong lòng. - Ngang nhi, Ngang nhi nghe mẫu thân nói, lớn lên rồi không được học theo phụ thân con như thế đâu...

Biện thị ngồi bên cười bảo:

— Tỷ tỷ à, lang quân sắp phải đi xa rồi, tỷ tha cho lang quân đi.

Tào Tháo cầm vạt áo, lau mồ hôi trên mặt, Đinh thị trông thấy lại nói:

— Chàng cũng thật chẳng biết thương người, đều là mấy người làm cha cả rồi, mà chẳng nghiêm túc chút nào, y phục đâu phải để cho chàng lau mồ hôi? Chàng không phải giặt y phục nên chẳng bao giờ để ý gì cả.

Tào Tháo chau mày nói:

— Nàng sao thế? Ở nhà nhắc nhở ta một vài câu chẳng nói làm gì. Vừa ra ngoài được một bữa mà nàng lại nói nhiều thế, ta không được lau mồ hôi ư?

Đinh thị chỉ chăm chú đến hài nhi, chẳng để ý đến Tào Tháo nữa, Biện thị bèn bảo:

— Phu quân, chàng đúng là không hiểu ý gì cả. Chỉ là tỷ tỷ không muốn để chàng đi đấy thôi!

Tào Tháo im lặng ngồi xuống, thở dài: Hoàng đế Lưu Hoành dưới sự cổ võ của hoạn quan Vương Phủ đã phế truất Tống hoàng hậu, đổi lập Hà hậu. Tống thị bị chụp cho tội yểm bùa mưu phản, Tào gia vì kết thân với Tống thị nên cũng bị liên lụy theo, không những quan chức cả tộc bất kể lớn nhỏ đều bị bãi quan, mà ba vị thúc thúc là Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Dận còn nối nhau qua đời. Cuối cùng nhân Tào Tung - phụ thân của y, nhờ vả được đại hoạn quan Tào Tiết giúp sức, mới minh được vụ án oan. Triều đình lại nhân bởi Tào Tháo thông hiểu *Kinh thi*, có thể làm sáng rạng cổ học, nên đã cho vời vào triều nhận chức Nghị lang. Trong chuyện ấy, Kiều Huyền đã giúp sức rất nhiều. Đến nay Tào Tháo cũng đã là kẻ làm phụ thân, vậy mà hy vọng trên con đường sĩ hoạn vẫn cứ mịt mù như thế.

Phu nhân Đinh thị nghe thấy Tào Tháo thở dài, ngẩng đầu lên nói:

— Thời buổi bây giờ càng không thể so được với ngày xưa. Ngày xưa nhà ta làm quan to như thế, đến nay chỉ còn mỗi mình cha, lại không có thế lực nữa. Chức Nghị lang nhỏ mọn của chàng cũng khó làm.

— Học tốt nghề văn võ, đem bán nhà đế vương. Khổng Tử còn nói: “đợi giá mà bán.” Tuổi tác của ta bất kể thế nào, cũng phải mưu tính cho tương lai mới được. - Tào Tháo cầm vạt áo làm quạt mà quạt.

— Thiếp có nói không cho chàng đi đâu? - Đinh thị lườm Tào Tháo. - Thiếp chỉ bảo chàng cẩn trọng! Nếu chàng lại gây họa như trước kia, thì cả nhà chúng ta biết làm thế nào đây? Ôi muội muội của thiếp đã chết rồi...

Tào Tháo nghe thấy Đinh thị khóc Lưu thị, vội vàng khuyên bảo:

— Nàng làm ồn lên làm gì? Bảo ban ta thì làm sao mà phải đến khóc lên như thế?

Biện thị cũng nói:

— Tỷ tỷ đừng khóc, chẳng phải cha đã được phục nguyên chức cũ rồi sao? Phu quân chúng ta lại cũng có bản lĩnh, sao phải lo tương lai không có tiền đồ tốt đẹp? Chúng ta cứ ở nhà hy vọng cho chàng là được! Chàng có không làm nên gì đi chăng nữa, thì đó cũng là số mệnh, có lo lắng cũng chẳng giải quyết gì được! Tính khí của chàng thế nào, ra ngoài thì mình cùng không quản nổi. Chúng ta lo lắng thì có tác dụng gì đâu? Đấng nam nhi chí ở bốn phương, cứ để chàng ra ngoài dấn bước thôi!

Tào Tháo cười, nói với Đinh thị:

— Tôi nói bà này, bà có nghe rõ không? Cô tiểu muội này của bà đúng là có kiến thức đấy. Có hiền thê như thế, thì trượng phu lo gì không chết vì can gián?

— Chàng chớ nói lung tung! - Hai lão bà cùng nhíu mày.

Trong lúc mọi người trò chuyện, Tào Đức cũng đã đi đến nơi, hai tay trống không, không tìm thấy quả cầu đâu, lắc đầu bảo:

— A Man, huynh giỏi thật đấy! Đây đâu phải là đá cầu nữa, mà là chơi trốn tìm thì có, đệ không tìm nữa đâu. Đệ thấy chúng ta nên nghỉ đi, ngày mai huynh phải lên đường rồi, chúng ta về nghỉ thôi.

Tào Tháo đứng lên chăm chăm nhìn đệ đệ, nói:

— Tử Tật, đệ nói xem, chức Nghị lang này của ta nên nhìn nhận thế nào?

— Đệ đâu có làm quan, làm sao biết được nhiều việc của huynh thế?

— Hiền đệ, đệ không làm quan, nhưng đệ đọc sách nhiều hơn ta. Đệ nói xem, có cuốn sách nào chuyên để cho người làm quan đọc không?

— Sách cho người làm quan đọc... - Tào Đức cười. - Nếu làm quan thật sự có bí quyết thì cũng chẳng truyền ra ngoài đâu, chỉ có tự mưu tính lấy con đường sĩ hoạn của mình thôi.

— Ầy dà... hoàng thượng cũng thật quá hẹp hòi, vời ta từ xa xôi thế này về triều, mà lại chỉ cho cái chân Nghị lang cỏn con ấy.

— Đều là vì tiếng tăm của Tào gia ta không được tốt. - Tào Đức cúi đầu thật thấp. - Nếu theo sử sách các nhà thì từ vời ra làm Nghị lang đến khi nhận chức cửu khanh, nhanh nhất chỉ mất nửa năm. Nhà ta thì đừng mong được vậy, ngay chuyện huynh về làm quan trong triều cũng khiến người ta nhảy dựng lên rồi. Ngay cả phụ thân chúng ta, đã ở ngôi cửu khanh hơn mười năm rồi, một bước nữa là lên hàng tam công, nhưng nào có bước được một bước ấy.

Tổ phụ Tào Đằng của Tào Tháo là hoạn quan, khi xưa nhân vì giúp sức cho ngoại thích Lương Ký đón Hiếu Hoàn đế lên ngôi mà tiếng xấu truyền xa. Kỳ thực chuyện ấy cũng coi như xong, nhưng phụ thân của Tào Tháo - dưỡng tử của Tào Đằng - là Tào Tung lại không tu sửa tài năng đức độ, suốt ngày chỉ đi theo nịnh nọt đám hoạn quan. Hồi đầu vào hùa với đại hoạn quan Vương Phủ, kết quả là theo đuôi ngựa lại bị ngựa đá, bị một vố ngã đau. Sau này lại phục hồi được, tuy là chuyện tốt nhưng cũng bởi nhờ vào quan hệ với đại hoạn quan Tào Tiết. Chuyện ấy luôn khiến huynh đệ Tào Tháo trong lòng buồn bực.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Không có xuất thân, lại chẳng có người dẫn dắt, thì biết xoay xở thế nào?

Tào Đức vừa nghe thấy chợt bật cười:

— Huynh, huynh là người thông minh, mà chút đạo lý ấy lại không biết ư? Để đệ nói cho huynh nghe. - Nhưng lại chẳng nói gì,

quay đầu ra phía bìa rừng gọi to. - Nghi Lộc! Nghi Lộc! Ngươi ra đây đi!

Vừa nghe thấy tiếng gọi, Tần Nghi Lộc vội vàng chạy ra, hớt hải đến chỗ hai huynh đệ họ:

— Đại gia, nhị gia... ngài có gì dạy bảo?

— Đá cầu ngày rét mướt thế này, lại có kẻ nói huynh đệ chúng ta bất nhã, ngươi nói xem như thế có được không?

Tần Nghi Lộc cười bảo:

— Làm sao mà bất nhã chứ? Hai ngài cứ vui vẻ là được rồi! Việc này thánh nhân đã nói rồi, "yểu điệu thục nữ, quân tử hảo cầu"[★] đấy thôi. Hai huynh đệ ngài thích "cầu" như vậy, thế lại chẳng phải là quân tử ư? Người nào nói hai ngài bất nhã, là nói bậy nói bừa đấy ạ.

— Ha ha ha... - Mọi người chẳng ai không cười lớn. - Câu "quân tử hảo cầu" nói hay lắm!

Tào Đức quay sang nhìn huynh trưởng, lại nói với Tần Nghi Lộc:

— Ngươi có biết ai nói lời bất nhã ấy không? Là phụ thân của chúng ta nói đấy.

— Là lão gia nói ạ! - Tần Nghi Lộc giật nảy mình, lắp bắp nói, - Vậy, vậy... vậy là lão gia nói đúng rồi! Đá cầu cũng phải nghiêm túc đoan chính, cởi áo kéo quần thế này cũng không hay lắm. Tuy mấy gia quyến nữ đều là người trong nhà, nhưng vẫn phải giữ ý một chút mới được!

Tào Tháo cười nhạt:

— Hừ! Thế nếu huynh đệ chúng ta nói được, phụ thân ta nói không được, thì ngươi thấy ai nói đúng?

— Việc này... - Tần Nghi Lộc quỳ thụp xuống. - Tiểu nhân có là cái thá gì chứ! Làm sao dám quản chuyện trong nhà của chủ nhân? Lời tiểu nhân nói ngài có để vào đâu, chớ hỏi tiểu nhân nữa ạ.

Tào Đức vội xua tay:

— Thôi đi đi, đi đi! - Đợi khi gã đi xa rồi mới nói với Tào Tháo, - Huynh trưởng, huynh đã thấy chưa? Đó chính là cái đạo làm quan. Kiểu lựa ý nói tốt như vậy chính là trò nằm lòng của tên Tần Nghi Lộc. Cái chức Nghị lang mà huynh đảm nhận, khi gặp việc mà

huynh chống đối lại người khác, người ta sẽ cho là huynh nhiều chuyện. Chỉ cần huynh chịu thuận ý mà nói, còn ai có thể khiến huynh phiền lòng nữa? Huynh à, trước đây huynh đã thể hiện quá lộ liễu rồi.

Tào Tháo nghĩ ngợi một lát, rồi lắc lắc đầu:

— Tuy nói như vậy, nhưng thấy nghiêng mà không đỡ, thấy nguy mà không cứu, thì còn dùng đến chức vụ kia làm gì?

— Huynh à, huynh phải xem đương kim thánh thượng hiện nay là người như thế nào, nếu là người sáng suốt như Văn đế, Cảnh đế, huynh có thể trái ý mà không sợ. Còn nếu là người tàn bạo như Hiếu Võ đế, thì huynh chỉ có thể thuận theo mà thôi!

— Câu này của đệ không đúng, nếu là vị vua ái nam sắc như Hiếu Ai đế thì chẳng lẽ ta lại phải chủ động hiến thân cho ông ta ư? - Tào Tháo vừa nói vừa liếc nhìn Biện thị, khiến Biện thị buồn cười.

Tào Đức than thở:

— Lần này không được nữa thì cũng thôi... Lâu Dị! Lâu Dị!

— Nhị gia, xin đợi con một lát! - Lâu Dị đáp lời, nhưng mãi lâu sau mới từ trong truông chui ra. Quần áo trên người bị cào rách nát cả, hình như còn bị trẹo chân, nhưng đã tìm thấy quả cầu thêu. - Nhị gia, tìm thấy cầu rồi đây ạ!

Tào Đức lại nói với huynh trưởng:

— Huynh có thấy không? Như thế này cũng được, chẳng nói chẳng rằng chỉ chăm chú làm công việc mà mình gánh vác, không khoe công, không nói nhiều, người ta có chỗ nào hay cũng không thèm để mắt. Ví như chức Nghị lang ấy của huynh, có công việc thì cắm đầu làm, không cần biết người khác nói gì, như thế cũng có thể được thăng chức.

Tào Tháo lại lắc đầu:

— Thế cũng không hay, tuy mình chẳng chèn ép ai, nhưng cũng không thể để người khác chèn ép mình. Cứ cúi đầu làm việc đến tối tăm mắt mũi, thì còn biết đến cái gì khác nữa? Công việc được giao, làm không xong thì tội lỗi ở mình, làm xong rồi vẫn không được người ta khen ngợi. Chuyện ngu ngốc như vậy ta cũng không làm.

— Đại ca, thế này cũng không được, thế kia cũng không được, vậy huynh nghĩ thế nào?

Lần này đến lượt Tào Tháo gọi người:

— Đinh Xung! Con sâu rượu kia, buổi chiều thế này, uống rượu làm gì? Đá cầu đi!

Đinh Xung chẳng buồn quay đầu lại, lắc lắc bầu rượu trong tay bảo:

— Tôi thích uống thì uống! Huynh quản làm sao được?

Tào Tháo cười nói:

— Tử Tật, đệ nghe thấy chưa? Đó mới là điều ta muốn làm đấy.

Tào Đức ngạc nhiên, hồi lâu mới lắc đầu bảo:

— Đó không phải là cái đạo của kẻ ăn bổng lộc... Chúng ta về nhà đi.

— Đợi đã! - Tào Tháo túm lấy quả cầu thêu Lâu Dị mới tìm lại được, đá mạnh một cú, chỉ thấy quả cầu bay tít đi xa, lại bay vào trong truông. Tào Tháo cũng kêu lên theo, - Đi thôi! Chúng ta về nhà nào! Tần Nghi Lộc đi tìm quả cầu đi, không thấy thì không cho về nhà!

Vì có phụ nữ, nên mọi người đi trên hai chiếc xe, cười cười nói nói đã về đến trang viên Tào gia. Giờ đây Tào gia đã khác rồi, sau khi Tào Tung nếm trải quả đắng sự vấp ngã, đã đưa Tào Đức một số tiền lớn, bảo y mua ruộng đất nhà cửa, tích tụ gia tài, để phòng khi bất ngờ cần đến. Tào Đức liền trở thành địa chủ một vùng, dựng tường vây, trồng hàng rào, rất nhiều việc còn chưa xử lý xong. Tào Tháo không thích việc làm ăn như thế, xuống xe liền chui ngay vào sân nhà mình, vừa vặn trông thấy tiểu cữu tử Biện Bỉnh đang thổi sáo cho Hoàn nhi nghe, liền cắt ngang:

— Tên tiểu tử này lại đã vào đây rồi. Ngoài sân còn bao nhiêu việc kia kìa, nhị ca của ngươi đang bận tưởng chết đấy, không ra mà giúp một tay à?

Biện Bỉnh cũng như tỷ tỷ Biện thị vốn xuất thân là người ca hát mãi nghệ.

Nghe thấy câu ấy, Hoàn nhi vội vàng lánh đi, Biện Bỉnh cất cây sao nói:

— Đệ đến tìm tỷ phu đây, có chuyện này muốn nói với huynh.

— Tiểu tử ngươi thì có chuyện gì?

— Hôm trước đệ có lên quận, đưa ít đồ đạc cho Hạ Hầu Nguyên Nhượng (Hạ Hầu Đôn), khi ở chỗ huynh ấy có nghe người ta nói, đại hoạn quan Tào Tiết chết rồi.

— Sao? Lại có chuyện tốt như thế ư? - Tào Tháo cười: "Tào Tiết chết rồi, giữa nhà mình với hoạn quan sẽ không còn dây mơ rễ má gì nữa, sau này có thể có tiếng tăm tốt rồi."

— Đúng là chết rồi, hoàng thượng đã truy phong cho ông ta là Xa kỵ Tướng quân.

— Sao? Danh hiệu Xa kỵ Tướng quân như thế mà có thể truy phong cho một tên hoạn! - Tào Tháo hơi tức giận. - Tào Tiết có công lao gì chứ, bè đảng với Vương Phủ, hại nước hại dân, gian thần như thế còn phong ông ta làm Xa kỵ Tướng quân. Dù có vào sinh ra tử nơi biên ải cũng còn chưa được tước vị cao như thế ấy chứ!

— Huynh cũng chớ nên tức giận, thói đời bây giờ có tức giận cũng chẳng làm gì được! Tỷ phu, ngày mai không có việc gì, đệ tiễn huynh lên kinh nhé!

— Không cần đệ đi! - Tào Tháo tức giận hầm hầm nói.

— Tỷ phu, lần này huynh đi có đưa gia quyến theo không?

— Không đưa.

— Thật không đưa ư?

— Sao đệ cứ hỏi vặn như bà già thế? Đã nói không đưa là không đưa. - Tào Tháo nói xong câu ấy, Biện Bỉnh vui sướng không cầm lòng được, vỗ tay đi ra.

Tào Tháo đang lấy làm lạ, thì thấy phu nhân Đinh thị đi tới nói:

— Cậu ấy sợ chàng đưa Hoàn nhi đi theo! Người ta ai cũng đều có kẻ để thương nhớ, chỉ mình chàng chẳng biết thương nhớ ai bao giờ.

— Nàng ơi, - Tào Tháo cười nói. - Đêm nay ta qua chỗ nàng nhé. Lần này ta đi, không được nghe nàng giáo huấn nữa, e là sẽ

không quen được mất!

— Chàng cứ đi việc chàng! - Đinh thị cười bẽn lẽn, quay người chực đi. Tào Tháo túm lấy tay nàng bảo:

— Nàng ơi! Nhà ta đây phó thác cho nàng tất cả đấy.

Đinh thị thở một hơi dài:

— Chàng cứ đi! Cánh tay có dài tới đâu cũng không giữ được trái tim của chàng đâu!

Sáng sớm hôm sau, Tào Tháo chỉ dẫn theo hai người tùy tòng là Tần Nghi Lộc và Lâu Dị, rời khỏi huyện Tiều, đi đến Lạc Dương. Hồi trong nhà gặp hoạn nạn phải qua lại nhiều cũng đã quen, ba người không ngồi xe, chỉ cưỡi ngựa, chạy đến Lạc Dương đúng là nhanh như tên bắn. Đêm ngày không nghỉ, mất có hai ngày đã đến Lạc Dương rồi.

Từ khi rời kinh đến nay đã hơn một năm, phố phường phồn hoa vẫn y như cũ, nhưng không còn như trước kia nữa, hiện giờ thân phận của mình đã trong sạch rồi, nhờ thông hiểu kinh sách mà được cử làm quan, lại thêm gia tộc không còn dính dáng gì tới hoạn quan nữa, có thể nói là ung dung tự tại. Ruổi ngựa đến dinh quan Tào thị ở ngõ Vĩnh Phúc phía đông thành, từ xa đã trông thấy hai cỗ xe nhà quan đậu trước cửa nhà. Gia nhân vừa thấy đại thiếu gia trở về, vội vàng chạy vào bẩm báo. Lâu Dị, Tần Nghi Lộc sắp xếp đồ đạc, Tào Tháo thì vội vã đến thư phòng gặp phụ thân - chuyện bí mật trên quan trường của Tào Tung rất nhiều, nên phàm tiếp khách đều ở trong thư phòng, mà không bao giờ tiếp ở khách đường.

Tào Tháo vừa đi đến cửa thư phòng, chợt nghe thấy tiếng phụ thân trong phòng:

— Tào lão công công chết đi, sau này chỉ có thể trông chờ vào Trương đại nhân và Triệu đại nhân hai ngài mà thôi.

Tào Tháo cảm thấy vô cùng kinh ngạc, thò đầu vào nói:

— Phụ thân! Con về rồi ạ!

— Ồ! Mau vào đi, mau vào đi! - Tào Tung vội gọi Tào Tháo vào. - Tại hạ xin giới thiệu với hai vị, đây là khuyển tử Tào Tháo, Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo bước vào vái chào, ngẩng đầu lên mới thấy trong phòng có hai vị quan viên đang ngồi, đều độ hơn bốn mươi tuổi, dáng điệu ung dung, mặc y phục thường ngày, nhưng trông có vẻ hơi khác biệt.

— Hổ phụ làm gì có khuyển tử chứ!

Tào Tháo vừa nghe họ nói, giọng nghe the thé - Lại là hoạn quan! Không có râu!

Tào Tung cười híp mắt giới thiệu:

— Hai ngài đây là Triệu đại nhân, Trương đại nhân, là người kề cận bên hoàng thượng, con cũng nên biết mới được!

Tất nhiên Tào Tháo đã từng nghe danh đến hai hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung rồi. Năm xưa khi cấm cố đảng nhân, thì hai vị hoạn quan này cũng chưa có công tích gì trong chuyện ấy. Tuy họ không chuyên quyền hống hách như hai lão giặc thiến Vương Phủ, Tào Tiết, nhưng cũng tuyệt chẳng phải hạng tốt đẹp gì.

Triệu Trung cười nói:

— Tào công tử chính là Lạc Dương huyện úy mà năm xưa đã dùng gậy đánh chết Kiển Đồ đây phải không?

— Chính là tại hạ ạ. - Tào Tháo luôn nói đầy vẻ khách sáo.

— Nghe nói là vời ra làm Nghị lang phải không? - Triệu Trung nửa cười nửa không.

— Dạ phải.

— Lão Kiều Huyền lại vì nước tiến cử không ít hiền tài, Trần Ôn, Bào Tín, lại còn cả Tào Mạnh Đức cậu nữa! Đều là những người Kiều Huyền tiến cử... - Triệu Trung nói đến đó liền ý tứ quay đầu liếc nhìn Trương Nhượng, Trương Nhượng hiểu ý gật gật đầu.

Trong lòng Tào Tung đã rõ như ban ngày, Kiều Huyền tuy đã từ quan, nhưng trước đây vốn là người sống chết đối đầu với cánh hoạn quan, nhi tử của mình vừa đến đã bị bọn họ nhắm vào rồi. Ông vội vàng cười nói:

— Ôi chao! Xem ngài nói kìa! Chẳng phải ai tiến cử cũng đều là người của triều đình sao? Đã là lo việc cho nhà vua, thì tránh sao được phải nhờ cậy hai ngài quan tâm giúp đỡ chứ!

— Không dám, không dám! - Trương Nhượng xua tay khiêm nhượng.

Tào Tung quay người, cũng không biết móc ra từ chỗ nào hai chiếc hộp gấm nhỏ, đưa lên chỗ Trương Nhượng, Triệu Trung nói:

— Đây có chút lễ mọn, không đáng giá gì, xin hai ngài nhận cho để chơi ạ!

Hai người mở hộp ra xem - là một đôi trâu vàng, mắt làm bằng trân châu, sừng làm bằng mã não, nhặt lên tay thấy nặng trĩu. Trương Nhượng vội cười nói:

— Thế này có thích hợp không?

Tào Tháo trông thấy bực mình, trong lòng nhủ: “Không thích hợp thì các ông trả lại đi chứ, sao lại đút vào trong áo thế?”

Triệu Trung giả lả cười nói:

— Lệnh lang công tử, trước mặt hoàng thượng, chúng tôi nhất định sẽ nói tốt cho, nhưng... - Ông ta hơi chau mày. - Giờ đây Kiển Thạc không còn như ngày xưa nữa đâu, hiện giờ ông ta cai quản thị vệ của hoàng thượng, lại chiêu mộ một lũ người ở Tây viên, gọi là Tây viên kỵ, hai chúng tôi đều không dám trêu vào ông ấy đâu.

Trương Nhượng lại nói:

— Con người Kiển Thạc cũng là kẻ vô tâm, chỉ biết công việc, ngoài ra không quan tâm hỏi han chuyện gì cả, ông ấy không gây khó cho những chuyện ở trong triều đâu.

— Ôi dào! Hôm nay biết đâu được chuyện ngày mai chứ? - Triệu Trung lườm Trương Nhượng. - Tôi chưa từng to tiếng với ngài ư... Tào đại nhân, Tào công tử, cũng đã không còn sớm nữa. Hai chúng tôi xin cáo từ, tối nay Phàn Lăng Phàn đại nhân mời khách, mời chúng tôi đến dự tiệc rồi!

— Ha ha ha... - Tào Tung cười góp, nói, - Nếu đã như vậy, tại hạ cũng không dám giữ hai ngài, xin hai ngài cứ tùy ý...

Nói rồi ông đứng dậy tiễn, Tào Tháo thì vẫn ngồi yên lại đó, không đáp lại họ lời nào. Tào Tung tiễn hai người ấy đi rồi, quay lại hỉ hả mừng nói:

— Đúng là mỗi đời lại mỗi kém đi! Năm xưa tổ phụ con nhận lễ thì từng xe từng xe; Vương Phủ nhận lễ thì từng hòm từng hòm; đến bọn họ bây giờ thì một cái hộp nhỏ là xong. Con nói xem, nhà ta mà mang chút đồ mọn ấy đi rải cho họ, thì có phải là chín trâu mất một mảy lông không?

Trong lòng Tào Tháo có chút không vui: Khó khăn lắm mới lau sạch vết nhơ dính dáng đến Tào Tiết, thế mà lại dính vào Triệu Trung, Trương Nhượng. Biết đến khi nào phụ thân mới có thể không dây dưa với đám hoạn quan ấy nữa đây. Tuy Tào Tháo nghĩ thế, nhưng vẫn trịnh trọng khấu đầu trước phụ thân, nói nhỏ:

— Nhi tử xin thỉnh an phụ thân, sức khỏe phụ thân dạo này có được tốt không?

— Tốt, tốt. - Tào Tung lúc này mới để ý quay sang nhìn ngắm nhi tử một lượt. Gầy hơn so với hai năm trước, tính khí vốn ngỗ ngược không thuần ngày xưa cũng không còn hiện rõ nữa, đã không còn là đứa trẻ đầu để chỏm mà tâm tình vừa trông là nhận ngay ra nữa. Nhưng sự từng trải ấy đã mang đầy đau khổ và bất lực, cả một gia tộc đều phải nếm trải kiếp nạn. Nghĩ mãi, nghĩ mãi, Tào Tung chợt thấy thương cảm, phải gắng hết sức để tâm tình bình tĩnh trở lại, chỉ lẩm bẩm nói, - Hiện nay con đã là một Nghị lang có xuất thân đàng hoàng, cứ từ từ mà tham dự triều chính. Mới xa xôi trở về, hãy vào trong tắm rửa thay y phục, rồi nghỉ ngơi đi.

Tình cảm phụ tử vĩnh viễn vẫn chan chứa như thế.

Từ từ tham dự... Cách nghĩ của Tào Tháo và phụ thân vẫn cách nhau xa nhau như thế, Tào Tháo mới chậm rãi nói:

— Lần này hài nhi đã được chiếu chỉ vời ra, có nên dâng một bản kiến nghị điều trần không ạ?

Tào Tung cười nhăn nhó:

— Tên tiểu tử này giỏi nhỉ, đã học được cách làm theo ý thích của mình rồi đấy! Nhưng ta nói cho con biết, hiện nay con chưa cần làm bất cứ chuyện gì, cứ ngoan ngoãn chờ đã, qua đầu năm đi.

Tào Tháo chợt thấy ngạc nhiên:

— Câu này cứ như không phải do phụ thân nói vậy! Việc gì phụ thân cũng đều nhìn về phía trước mà? Phụ thân không muốn để hai

nhi nhanh được thăng quan sao?

— Nhanh thăng quan? - Tào Tung nhếch miệng. - Nhanh thăng quan ta đã có cách, trong vòng một tháng sẽ để con làm đến Thị trung.

Nhất định lại là bỏ tiền mua quan... Tào Tháo lắc lắc đầu.

— Nếu là mua quan e sẽ mang tiếng xấu, vậy con hãy cứ yên lòng chờ đợi đã. - Tào Tung thở dài. - Tuy nói đài lang chức vị hiển quý, là bậc thang tiến lên trên đường làm quan... Nhưng con nhận chức không được đúng thời điểm. Hiện nay Tây viên của hoàng gia mới được hoàn thành, hoàng thượng ngay đến cung điện cũng chẳng về, con không gặp được người ngự, thì còn tiến gián được gì?

— Hoàng thượng ngay đến cung điện cũng không về? - Tào Tháo chau mày.

— Mấy hôm trước Vương mỹ nhân sinh con, người có về một bận. - Tào Tung ghé tai con nói thầm. - Hà hoàng hậu lại thất sủng rồi, Vương mỹ nhân sinh được tiểu hoàng tử, sắp tới phú quý vô biên, thật là quý hóa quá!

Tào Tháo cúi đầu, không thích nghe những chuyện vặt vãnh trong cung đình kiểu như vậy. Nhưng sự khác biệt giữa phụ tử đã sâu sắc từ lâu rồi, Tào Tháo cũng làm cha rồi, không còn thẳng thắn tranh luận giống ngày xưa nữa, chỉ chắp tay nói:

— Chuyện riêng của hoàng gia, chúng ta cũng không nên bàn bạc nhiều... Hài nhi mang theo ít đồ đạc từ quê lên, còn có cả món ăn điểm tâm mà nhi tức của cha làm cho cha nữa, để con mang lại cho cha. - Nói xong đứng lên đi lấy.

Tào Tung biết nhi tử không thích nghe những chuyện này, nhìn theo bóng Tào Tháo đi khỏi, cười nhăn nhó nói một mình:

— Tiểu tử ngốc này, ngươi còn phải trải nghiệm thêm nữa! Ngươi mới chỉ biết chuyện ngoài triều, đâu biết chuyện nội cung cũng có thể hưng quốc hay vong quốc đấy!

Hoàng tử xấu số

Thời gian nửa năm trôi qua thật nhanh, tháng Sáu năm Quang Hòa thứ tư (181 SCN), ánh nắng gay gắt như một lò lửa thiêu đốt mặt đất, sau buổi trưa thành Lạc Dương vô cùng yên ắng.

Việc phòng vệ tại kinh sư vốn vô cùng nghiêm cẩn, nhưng thời tiết như đổ lửa thế này, thì ngay cả những binh sĩ canh cửa được huấn luyện kỹ càng nhất cũng không chịu nổi. Mặt trời như sà xuống sát mặt đất, lại không một gợn gió, áo giáp kín người vẫn phải phơi nắng nóng như chảo rang, nếu đứng lâu nhất định sẽ bị cảm nắng, chỉ có cách dốc nước lạnh vào bụng liên tục. Lưng áp sát vào vòm cửa thành, mượn chút bóng râm của tường thành để tránh nắng. Mặc dù là thế, nhưng khí nóng từ dưới chân bốc lên vẫn cứ nung người ta đến độ không chịu nổi, những cảnh vật trước mắt đều mờ mịt mông lung.

Đúng lúc mấy tên lính gác cổng thành đang mơ hồ buồn ngủ, chợt nghe từ xa xa vẳng lại tiếng vó ngựa, từ phía chính đông hoàng cung một người cưỡi bạch mã vội vã phi đến. Người cưỡi ngựa ấy thân hình cao lớn, thần sắc lo lắng, mặc bộ quan phục màu đen, đầu đội mũ điêu đang[★], điều làm người ta chú ý nhất là người ấy không có râu, bên sườn đeo cây bội đao sơn màu vàng nhạt, ánh mặt trời chiếu vào làm nó sáng rực đến chói mắt - triều đình đã quy định, chỉ hoạn quan mới có thể được đeo bội đao màu vàng.

Vị hoạn quan ấy phi ngựa thục mạng, chỉ trong nháy mắt đã phi đến trước cổng thành. Bốn mặt thành Lạc Dương tất cả có mười một cổng, nhưng tuyệt không có cổng nào có thể cưỡi ngựa phóng qua được. Dù có là quan to đến đâu, nhưng nếu không có mệnh vua thì ra vào bắt buộc phải xuống ngựa. Nhưng vị hoạn quan này vẻ mặt lo lắng vội vã, mồ hôi ròng ròng, chạy đến bên thành vẫn cứ ruổi ngựa, không hề có ý định dừng lại. Một tên lính canh trông thấy, vội vàng giơ ngang ngọn kích ngăn lại. Nào ngờ tên lính đội trưởng đang đứng bên cạnh hắn đưa tay kéo ngay hắn lại nói:

— Chớ cản! Người này chúng ta không trêu vào được đâu!

Trong lúc bọn chúng nói thì vị hoạn quan kia đã phi ngựa chạy vào trong cổng thành, rồi ngay lập tức rút ấn quan đưa ra huơ huơ trước mặt mọi người, kêu to:

— Ta là ngự tiền hoàng môn,[★] đến Tây viên diện kiến hoàng thượng có chuyện gấp, các ngươi mau mau tránh đường!

Còn chưa đợi mọi người xem rõ ràng, ông ta đã xô ngã hai tên lính, phi ngựa như bay ra khỏi cửa Ung Môn thành Lạc Dương, chạy thẳng về phía tây.

— Khốn kiếp, không biết là giống gì thế! Lũ hoạn quan thối tha, có gì ghê gớm chứ. - Tên lính bị xô ngã lồm cồm bò dậy lẩm bẩm chửi.

— Câm mồm, chớ có gây họa cho ta đấy! - Tên lính trưởng nhóm trừng mắt nhìn hắn. - Chúng mày không nhận ra ông ấy à? Đó là Kiển Thạc, là hoạn quan hộ vệ ở bên hoàng thượng, rất được sủng ái đấy. Làm ông ấy nổi giận, thì chỉ cần một câu nói bâng quơ, mồ mả tổ tông tám đời nhà chúng mày đều bị san bằng hết!

Tên lính kia sợ hãi đến lè lưỡi, vỗ vỗ bụi đất trên người, không dám nói thêm gì nữa.

Từ khi lão hoạn quan lộng quyền Vương Phủ bị lật đổ, năm sau Tào Tiết lại bị bệnh chết, hai đại hoạn quan chuyên quyền can dự vào triều chính này coi như vĩnh viễn rút lui khỏi vũ đài lịch sử. Nhưng, thuận theo thói hưởng lạc dung túng của hoàng đế Lưu Hoành, những hoạn quan khác lũ lượt theo đó nổi lên, đám ấy đều do Trương Nhượng, Triệu Trung cầm đầu. Hai kẻ đó tuy không hống hách bằng Vương Phủ, không giảo trá như Tào Tiết, nhưng lại là người đích thân chăm sóc hoàng đế trưởng thành, xét về sự thân cận với hoàng thượng thì không kẻ tầm thường nào sánh được. Những người được ân sủng trong ngoài hoàng cung, cũng phải luồn lọt với hai người bọn họ.

Chỉ riêng một mình Kiển Thạc là ngoại lệ. Bởi ông ta sinh ra đã có vóc dáng cao lớn, tướng mạo uy vũ, rất được hoàng đế Lưu Hoành tin cậy, ban lệnh cho giám quản vũ lâm quân bảo vệ hoàng cung, ngay cả vệ úy và binh mã trong bảy dinh cũng có quyền điều động. Chuyện ấy trong đám hoạn quan suốt cả thời lưỡng Hán đến nay quả là có một không hai. Kiển Thạc tuy có binh quyền, nhưng không phải là kẻ tiểu nhân gian giảo, ngoại trừ chuyện năm xưa ông ta có một vị thúc thúc không chịu thua kém ai bị Tào Tháo đánh chết

ra, thì người ấy hoàn toàn không có vết nhơ tham ô hối lộ gì. Kiển Thạc tựa hồ như con chó giữ nhà cho Lưu Hoành, tín điều trong cuộc sống của ông ta chính là phục tùng mệnh lệnh, hoàn toàn tuân theo ý chỉ của hoàng đế. Thậm chí những mệnh lệnh ấy của hoàng đế là đúng hay sai, xưa nay ông ta cũng chưa từng nghĩ đến. Trước sự điều khiển của một niềm tin đơn thuần như thế, ông ta đã thực sự bảo vệ cho hoàng cung vững chắc như một bức tường đồng.

Sở dĩ hoàng đế Lưu Hoành sắp xếp như vậy, là vì ông ta luôn cảm thấy hoàng cung không an toàn. Trải nghiệm thời thiếu niên thực sự khiến người ta khó mà quên được. Vào năm hoàng đế mười hai tuổi, cuộc tranh giành giữa Vương Phủ và Đậu Vũ đã dẫn đến cuộc chính biến, thái phó Trần Phồn dẫn theo hơn tám mươi thái học sinh đã chẳng mất chút sức lực mà xông vào được sân hoàng cung, sau đó lại có người để lại những câu phỉ báng trên cửa cung mà thần không biết quỷ chẳng hay. Nếu họ đã ra vào tự do được như vậy, thì chuyện hành thích giết vua há lại không đáng đề phòng sao? Vì thế ông ta mới đặc biệt chú ý đến Kiển Thạc, tên Tiểu hoàng môn tuyệt đối trung thành ấy.

Nhưng sau khi giải quyết được vấn đề an toàn cho hoàng cung rồi, Lưu Hoành lại không chịu sống ở đó. Nguyên nhân rất đơn giản: Từ khi tòa Tây viên mong ước bấy lâu đã được xây dựng xong, ông ta liền lấy danh nghĩa là tránh nóng, chui luôn vào đó hưởng lạc, rồi không chịu ra nữa.

Tây viên là ngự uyển to lớn nhất, đẹp đẽ nhất từ đời Lưỡng Hán đến nay, quy mô vượt xa so với Hồng Đức uyển, Linh Côn uyển từ thời Trung hưng lại đây. Nó được thiết kế dựa theo những tiên cảnh thần thoại trong truyền thuyết, do hoạn quan thân tín của Lưu Hoành giám sát thi công, hội tụ những thợ giỏi khéo tay khắp thiên hạ đến và bỏ ra hai năm rưỡi thời gian, hao phí ức vạn tiền tài, trưng dụng dân phu cả nước mới xây dựng lên được.

Để tu sửa ngự uyển ấy, Lưu Hoành đã không ngần ngại tăng thêm tô thuế, bắt bớ phu dịch, thờ ơ với việc tu sửa những nơi biên phòng trọng địa, ra sức tịch thu gia sản của những đại thần như Tống Phong, Vương Phủ, Đoàn Quýnh, thậm chí còn công khai treo giá bán quan để kiếm thêm tiền bạc. Trong tòa ngự viên ấy, khu săn

bắn do con người xây dựng, có hàng ngàn gian phòng ốc để cho cung nga thể nữ cư trú, có hồ sen Thái Dịch được đào ngòi dẫn nước vào, có ba tiên đảo Bồng Lai, Phương Trượng, Doanh Châu được xếp đặt bằng đủ loại đá quý, lại còn cả ngòi nước nức hương dùng son phấn sáp thơm mà nhuộm hồng, để làm nơi bơi lội giỡn nước vui chơi cho Lưu Hoành. Khắp mọi ngóc ngách trong tòa Tây viên, chỗ nào cũng tràn ngập bầu không khí xa hoa dâm mị...

Quá đáng nhất là, để thuận tiện cho việc mua quan bán tước, Lưu Hoành đã cho xây tòa Vạn Kim đường trong Tây viên, tỏ ý là "hoàng kim vạn lượng", chuyên sai đám hoạn quan tâm phúc đăng ký việc mua quan ở đó, có thể nói là giá cả niêm yết, không dối trẻ lừa già! Trong những ngày cư trú ở Tây viên, thậm chí ông ta còn dời cả các thượng thư thuộc quan đến tòa điện bên cạnh Vạn Kim đường để làm việc, thuận tiện cho ông ta có thể tùy lúc "ra ý chỉ" truyền đạt chính lệnh.

Hôm nay cũng giống mọi khi, Lưu Hoành lười nhác nằm dài trong Vạn Kim đường được chạm trổ tinh xảo, từ nãy đã có cung nữ cầm quạt lông quạt hầu, bưng lò hương, chuẩn bị đủ loại hoa quả thời trân được ướp lạnh. Các hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung, Đoàn Khuê thần thái ung dung đứng hầu hai bên tả hữu. Nhưng quan Thị trung Giả Hộ ngồi suông ở đối diện đánh cờ với hoàng thượng lại không thể nào thoải mái được: Hoàng thượng muốn đánh cờ cùng, ông ta không dám không cùng đánh, nhưng kỹ thuật đánh cờ của ông ta cao hơn hoàng thượng hàng vạn lần, nếu thua thì là quá giả dối quá nịnh bợ, nhưng nếu thắng cũng không thể thắng một cách quá dễ dàng, như thế sẽ khiến hoàng thượng nổi giận. Ông ta đang âm thầm suy tính làm sao mới có thể chỉ lấy ưu thế của một quân mà thắng.

Cùng lúc đó, Thượng thư Lương Hộc mà Lưu Hoành rất tán thưởng đang múa bút vẩy mực với ngón nghề thư pháp. Giang Lãm vốn xuất thân là thợ vẽ cũng đang thi triển tài đan thanh bút mực của mình. Ngoài ra còn có Thị trung Nhậm Chi chơi cổ cầm trợ hứng.

Giả Hộ, Lương Hộc, Giang Lãm, Nhậm Chi tuy đều giữ chức vị rất cao, là quan thượng thư, thị trung, nhưng đều không phải nhờ

vào học vấn và chính tích mà được đề bạt. Bọn họ đều xuất thân là học trò trường Hồng Đô Môn. Gọi văn hoa mỹ miều một chút thì mấy người đó là học sĩ, kỳ thực chẳng qua chỉ là có sở trường về môn nghệ thuật nào đó, chuyên đảm đương việc theo giúp hoàng thượng tiêu khiển mua vui thôi.

Cầm kỳ thư họa tứ đại nhã sự cùng lúc tiến hành, Lưu Hoành tiêu dao tự tại tựa như thần tiên, từ lâu đã quẳng nỗi khốn khổ của muôn dân, đại sự của quân đội nước nhà lên mãi tận chín tầng mây rồi. Ông ta vui sướng không chỉ bởi thanh sắc khuyển mã, mà còn bởi Vương mỹ nhân mà ông ta sủng ái nhất không lâu trước đây đã sinh hạ cho ông ta một tiểu hoàng tử. Giờ đây, ngoài việc thả sức hưởng lạc ra, mẫu tử họ là người duy nhất mà ông ta để ý tới.

Bỗng nhiên, một thanh âm lớn phá tan bầu không khí tràn đầy lạc thú, Kiển Thạc lăn lê bò toài từ ngoài điện vào.

— Sao thế? - Trong giây lát Lưu Hoành đã ngồi ngay ngắn dậy.

Thời tiết quá nóng, Kiển Thạc phi ngựa một mạch chạy đến, quần áo đã bị mồ hôi thấm đẫm, ướt lướt thướt như vừa từ dưới sông vớt lên. Ông ta thở không ra hơi, cảm thấy như trời đất quay cuồng, nhưng vẫn cố gắng quỳ sụp xuống đất:

— Muôn tâu bệ hạ, Vương mỹ nhân đã bạo vong ạ.

Nhậm Chi đang chơi đàn mà hồn xiêu phách lạc, ngón tay chợt sai nhịp, vang ra một loạt những âm thanh cao đến chói tai, dây đàn cũng bị đứt phựt. Lương Hộc, Giang Lãm giật mình dừng bút, quân cờ trong tay Giả Hộ cũng rơi xuống đất, ánh mắt tất cả mọi người dồn cả vào hoàng thượng.

Chỉ thấy khóe miệng Lưu Hoành run bần bật, hồi lâu vẫn không nói được câu nào. Ông ta không dám tin đó là sự thực. Nếu phải nói đến một người phụ nữ mà có thể khiến đế vương quên đi thân phận, toàn tâm toàn ý với nàng, thì Vương mỹ nhân chính là người đó. Từ lần đầu gặp mặt, Lưu Hoành đã yêu nàng rồi, sự ham muốn phát từ trong tâm, cảm tình như chim liền cánh ấy, những thề nguyện phu thê của ông với Tống hậu, Hà hậu còn lâu mới có thể sánh được. Ở hoàng cung, ở Tây viên, ở Linh Côn uyển, đâu đâu cũng đều in đậm dấu ấn tình cảm giữa hai người. Trong mắt trong lòng hoàng

thượng, Vương mỹ nhân không chỉ là biểu tượng của sắc đẹp, mà là sự ủng hộ của nữ nhân với nam nhân, điều đó sẽ chẳng bao giờ bị sự trôi dạt của thời gian, sự tàn phai của nhan sắc làm cho lu mờ. Lưu Hoành vẫn ngồi lặng lẽ, miệng nửa như há ra, ánh mắt lạc đi, câu hỏi đầu tiên hiện lên trong đầu óc ông ta là - Tiểu hoàng tử sẽ thế nào đây? Vừa mới ra đời đã không còn mẫu thân... Sau khi trầm ngâm suy nghĩ, nước mắt chợt không biết khi nào đã tuôn rơi.

— Xin thánh thượng hãy bảo trọng long thể ạ. - Tất cả mọi người đều quỳ thụp xuống đất.

Lưu Hoành gạt nước mắt:

— Nàng, nàng... sao lại bỗng nhiên bỏ trẫm mà đi thế?

— Nô tài có chuyện riêng bẩm báo. - Kiển Thạc quỳ bò lên hai bước.

Mắt Lưu Hoành chợt sáng lên, biết là có chuyện lớn, lập tức ngừng nước mắt:

— Lẽ nào... Vương mỹ nhân vì cớ gì mà bạo vong?

Kiển Thạc hơi trù trừ, cúi đầu thật thấp nói:

— Chuyện này không thể để ai nghe được, thỉnh vạn tuế cho mọi người lui ra.

— Trương Nhượng, Triệu Trung ở lại, những người khác đều lui ra hết cho trẫm. - Đợi bọn Giả Hộ bốn người cùng các cung nữ đã lui hết ra ngoài điện, Lưu Hoành mới đứng dậy đến trước mặt Kiển Thạc, - Ngươi nói đi!

— Dạ. - Kiển Thạc lấy một hơi dài. - Giờ ngọ hai khắc, hoàng hậu sai hoạn quan tâm phúc đuổi quan ngự y ra, ban cho Vương mỹ nhân đồ ngự thiện, Vương mỹ nhân ăn xong thì băng.

Lưu Hoành còn bình tĩnh, Trương Nhượng, Triệu Trung thì sợ hãi đến mặt mũi tái mét. Hoàng hậu Hà thị nòi con nhà giết mổ, xuất thân thấp kém, vốn nhờ được bọn họ tiến cử mới được vào cung. Vì giúp đỡ cho Hà thị được đứng đầu hậu cung, bọn họ đã không ngần ngại cấu kết với Vương Phủ dựng lên vụ án oan về chuyện trù yểm, hại chết cả nhà Tống hoàng hậu trước đây.

Hà gia ngày nay, với bọn họ có thể nói là nhục cùng nhục, vinh cùng vinh. Nếu chẳng may Hà hậu gặp rủi, thì ngày kết cục của bọn

họ cũng không còn xa nữa. Sự tình thế là đã rõ, hiện nay Vương mỹ nhân được sủng ái hơn hoàng hậu, lại sinh hạ được tiểu hoàng tử, uy hiếp trực tiếp đến địa vị của bà ta. Bản thân Hà hoàng hậu là kẻ thay thế người tiền nhậm, há có thể không hiểu chuyện đang được yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan? Đầu độc chết Vương mỹ nhân, đó chính là diệt cỏ diệt tận gốc, phòng họa từ khi còn chưa có. Không may là, làm việc không bí mật, đã để cho Kiển Thạc vạch rõ hết ra.

Lưu Hoành chuyển buồn thành giận, nhưng rốt cuộc cũng không tiện nói những lời tệ bạc về hoàng hậu trước bọn hạ nhân, chỉ cắn răng nói:

— Tiểu hoàng nhi của ta hiện tại thế nào? - Điều ông đang lo ngại hiện nay là ngay đến đứa con của Vương mỹ nhân cũng bị Hà hậu hại chết.

Kiển Thạc lo việc cũng khá ổn thỏa:

— Tiểu hoàng tử vẫn còn ở trong cung Vương mỹ nhân, do nhũ mẫu chăm sóc. Tiểu nhân đã dặn đi dặn lại cung nhân, không cho phép bất cứ ai tiếp cận. Nhưng cũng xin hoàng thượng nhanh chóng về...

Ông ta còn chưa nói dứt câu, đã nghe thấy tiếng võ sĩ hô to ngoài điện:

— Khải bẩm vạn tuế, Hoàng môn do hoàng hậu sai đến xin được cầu kiến.

— Hoàng hậu sai đến? Hừ! - Lưu Hoành cười nhạt một tiếng. - Lập tức cho vào!

Giây lát sau có một Tiểu hoàng môn vòng tay che trước mặt chạy vào, giả vờ hốt hoảng quỳ thụp xuống đất:

— Khải bẩm hoàng thượng, Vương mỹ nhân vì sản hậu trúng phong, không may đã qua đời, hoàng hậu đặc sai tiểu nhân đến bẩm báo hoàng thượng. Cầu xin vạn tuế chớ lo buồn, bảo trọng long thể ạ...

— Ngươi nói gì? - Lưu Hoành không nén được cơn giận, rời khỏi ngự tọa, đi đến túm lấy áo tiểu hoàng môn. - Ngươi nói lại cho trẫm một lần nữa! Vương mỹ nhân làm sao mà chết?

Tên hoạn quan ấy thấy thần sắc của hoàng thượng đã khác, đưa mắt nhìn lại thấy Kiển Thạc quỳ ở bên cạnh, trong lòng biết sự tình đã bại lộ, nhưng bát nước đổ xuống khó lấy lại được, chỉ có cách ngoan cố nói:

— Vương mỹ nhân là... sản hậu trúng phong...

— Choang! - Lưu Hoành thuận tay túm lấy bàn cờ khi nãy vừa chơi, đập mạnh vào đầu tên hoạn quan ấy. Bàn cờ bằng ngọc phỉ thúy bỗng chốc vỡ vụn, tên hoạn quan bị đánh làm mũ mão rơi cả xuống đất, máu me đầy mặt. Lưu Hoành nào có cho hắn phân bua, hai mắt trợn trừng đến tưởng rách ra, quay sang Kiển Thạc quát to, - Ngươi mau lôi tên nô tài khốn kiếp này ra chém cho ta!

— Oan uổng quá! Nô tài oan uổng quá... Xin hoàng thượng khai ân... chuyện này không liên quan đến nô tài, là hoàng hậu nương nương sai nô tài nói như vậy... Xin hoàng thượng khai ân... - Tên hoạn quan ấy cố sức chống chọi, nhưng vẫn bị Kiển Thạc dẫn theo đám thị vệ lôi đi.

Lúc này Lưu Hoành đâu còn tâm tư xem xét xem hắn có oan uổng hay không, nỗi buồn đau của ông tất cả đã hóa thành cơn phẫn nộ với Hà hậu: Ta dung túng ngươi quá lâu rồi, đã cho ngươi làm hoàng hậu rồi, ngươi muốn cho đệ đệ của ngươi làm quan trẫm cũng không phản đối, lại muốn điều ca ca của ngươi về kinh, trẫm nể mặt ngươi cũng đã điều rồi, chuyện đồn thổi ám hại Tống hậu trẫm có thể không tin, bây giờ lại còn hạ thủ với người trẫm thương yêu nhất, lần này tuyệt nhiên không thể để ngươi sống được nữa!

Hoàng đế vừa nghĩ, vừa đi như bay rời khỏi Vạn Kim đường, cũng chẳng thèm để ý đến uy phong của hoàng gia, tiện tay dắt một con ngự mã, dẫn theo một đội vệ sĩ chạy về hoàng cung. Người chết không quan tâm được trước mắt cần quan tâm đến người sống, tuy Kiển Thạc đã lệnh cho người bảo vệ hoàng tử, nhưng có chuyện gì mà hoàng hậu không thể làm chứ, ông phải ôm con vào lòng rồi mới an tâm. Đến khi Trương Nhượng, Triệu Trung hiểu ra, thì hoàng thượng đã chạy được hai dặm đường rồi. Bọn họ vội vàng cùng Kiển Thạc ai nấy lên ngựa, vừa hò hét vừa đuổi theo thánh giá.

Lưu Hoành bịt tai không nghe, dẫn đội quân kị phóng nhanh ra khỏi Tây viên, qua cửa Ung Môn, tiến vào hoàng cung, không dừng

nghỉ lại một khắc nào. Đến thẳng sân rồng, xuống ngựa rồi, Lưu Hoành lại dẫn đầu đi qua các dãy hành lang và mấy khu nhà lớn đến thẳng điện của Vương mỹ nhân. Vừa đến cửa, liền trông thấy một cung nữ ôm đứa bé quấn trong tã lụa vội vàng hấp tấp đi ra, Lưu Hoành nhận ra đó là người của hoàng hậu. Ông đón đầu, đưa tay đoạt lại đứa nhỏ, mở ra xem thì chính là tiểu hoàng tử Lưu Hiệp! Lưu Hoành ôm lấy con, giơ tay vả cho ả cung nữ ấy một vả. Cung nữ ấy biết mình thế yếu, vội vàng ôm mặt quỳ sụp xuống giải thích:

— Khải bẩm hoàng thượng, đó là hoàng hậu nương nương sợ tiểu hoàng tử ở bên người chết lâu sẽ không tốt, nên sai nô tì tạm bế hoàng tử đưa về cung Trường Thu chăm sóc ạ.

Lưu Hoành chẳng thèm quan tâm đến ả cung nữ đó:

— Hỗn láo... Người đâu! Đem con tiện nhân này chém chết cho ta! - Nói xong liền ôm lấy nhi tử bước vào điện.

Trong điện lúc này chỉ còn là một đám bừa bãi, hoạn quan ở Thượng dược giám là Cao Vọng đang sắp xếp cho các hoạn quan, cung nữ, ngự y ai làm việc nấy. Không nghe ai thông báo gì cả, bỗng đã thấy hoàng thượng tự tay ôm nhi tử hầm hầm giận dữ xông vào, tất cả mọi người đều kinh hãi, run rẩy quỳ hết xuống cả loạt, lao nhao người trước kẻ sau tung hô vấn an. Những người không biết chuyện thì vẫn buồn rầu thay cho hoàng thượng, còn những kẻ biết rõ sự tình thì đều lo tim thót lên đến tận cổ - chuyện này thực không hề nhỏ!

Lưu Hoành không để ý đến bất cứ ai, bước mấy bước đến trước giường Vương mỹ nhân.

— Ái phi... Ta đã nói rằng đợi khi nàng tĩnh dưỡng khỏe rồi sẽ đón mẫu tử nàng vào trong ngự uyển, làm sao nàng lại ra đi oan uổng thế này? - Hai mắt ông đờ đẫn nhìn thi thể Vương mỹ nhân hồi lâu, trong khoảnh khắc ánh mắt mới lại sáng lên, hoàng thượng vụt quay đầu lại hỏi, - Ngự y ở đâu?

— Có chúng thần! - Ba ông già râu lốm đốm hoa râm quỳ chân bò lên hai bước.

Lưu Hoành lạnh lùng hỏi:

— Vương mỹ nhân bệnh gì mà chết?

Ba người thở một hơi dài, đầu cúi gằm xuống thật thấp, không một ai dám lên tiếng.

— Nói mau! - Lưu Hoành giục giã.

Ba người mấp máy môi không thành tiếng. - Tất nhiên không thể lừa dối hoàng thượng, nhưng cũng không thể đắc tội với hoàng hậu được!

— Trẫm hỏi lại lần cuối cùng, Vương mỹ nhân bệnh gì mà chết? - Giọng nói của Lưu Hoành đã lộ vẻ không bình thường.

Lão ngự y đứng đầu đánh bạo nói:

— Hoàng phi là... do sản hậu không điều độ... đột nhiên trúng phong không trị được, bạo bệnh mà...

Từ “chết” còn chưa kịp nói ra, Lưu Hoành đã đùng đùng nổi giận:

— Hỗn láo! Ngươi coi trẫm là tên ngốc hay sao? Đứa bé đã sinh được mấy tháng rồi, vẫn còn có thể bị sản hậu trúng phong? Người đâu... - Hoàng thượng bế nhi tử đứng dựng dậy, ấn đầu ngón tay vào trán lão ngự y ấy. - Đem ngự thiện buổi trưa mà ái phi vừa dùng còn dư lại nhét vào miệng lão già này. Ta xem xem nếu ông ta chết thì không phải là do sản hậu trúng phong!

— Xin hoàng thượng tha mạng ạ... - Lão già ấy kêu lên, lập tức bị đã bị đám võ sĩ lôi ra ngoài.

Hai người còn lại hồn vía đều lên mây cả, một lão thực sự đã sợ hãi không chịu nổi nữa, run lẩy bẩy miệng sùi bọt mép ngã lăn ra đất, bị dọa cho sợ mà chết thẳng cẳng. Lưu Hoành túm lấy lão còn lại hỏi:

— Chỉ còn mình ngươi thôi. Ngươi nói mau! Vương mỹ nhân làm sao mà chết?

— Là... là... trúng độc chết ạ... - Lão ấy không còn dám giấu giếm nữa.

— Nói to lên một chút!

— Vương mỹ nhân bị trúng độc dược mà qua đời.

Lưu Hoành thả lỏng tay, quay đầu lại nhìn khắp lượt những cung nhân đang quỳ ở dưới:

— Các ngươi đều nghe rõ cả chứ... đều nghe rõ cả chứ... nghe rõ cả chứ!? - Cuối cùng đã biến thành một tiếng quát giận dữ.

Tất cả mọi người đều sợ hãi cúi mặt sát đất, run rẩy không dám cất lời. Nhũ mẫu của tiểu hoàng tử đánh bạo tiến lên định đỡ lấy đứa nhỏ, liền bị Lưu Hoành giơ chân đạp một cái ngã lăn ra đất:

— Tránh ra! Đừng hòng kẻ nào nghĩ rằng có thể chạm vào được nhi tử của ta!

Ai nấy đều quỳ mọp mà lùi dần ra, nhất thời trong vòng cách xa một trượng bốn phía xung quanh hoàng thượng không có ai dám đến gần.

Lưu Hoành như một con sói đói, đi đi lại lại trong điện, trong lòng vẫn ôm chặt nhi tử đang khóc ngằn ngặt.

Lúc ấy Trương Nhượng, Triệu Trung cũng chạy đến ngoài điện. Thấy tình hình bên trong như vậy, cả hai bèn bước chậm lại. Trương Nhượng cảm thấy như có ai đó kéo áo mình, ngoái xuống nhìn thì hóa ra là Thượng dược giám Cao Vọng đang quỳ bên chân ông ta. Cao Vọng vốn là người quản lý thuốc thang, nay xảy ra chuyện như vậy, ông ta tuy không rõ sự tình nhưng cũng khó tránh khỏi có liên quan, nhân lúc hoàng thượng bức hỏi ngự y, đã vội vã lui ra ngoài điện. Ông ta kéo áo Trương Nhượng, cúi đầu nói nhỏ:

— Cẩn thận một chút! Đã giết một người, dọa chết một người rồi.

Trương Nhượng thầm nhủ: “Ngươi làm sao hiểu nổi, chưa vào điện cũng đã giết hai người rồi!” Ông ta nuốt nghẹn, thời điểm ngàn cân treo sợi tóc này cũng không nên tiến đến gần, nhưng Hà hoàng hậu là do ông ta tiến cử, chuyện này liên quan đến lợi ích của ông ta. Càng nghiêm trọng hơn là, vụ án yểm bùa của Tống hoàng hậu là bản thân ông ta cùng Hà hậu, Vương Phủ gây ra. Nếu hoàng thượng thực sự tống bà ta vào bạo thất, chẳng may moi ra chuyện cũ, thì cái đầu của mình cũng không còn. Chuyện đến nước này, dù không muốn bảo vệ cũng phải bảo vệ! Nghĩ đến đó, ông ta hít một hơi sâu rồi tiến bước vào điện, đến trước mặt hoàng đế quỳ xuống nói:

— Xin hoàng thượng bớt giận.

Lưu Hoành quay đầu lại:

— Ngươi đến thật đúng lúc! Đi truyền hoàng hậu đến đây cho ta!

— Nô tài... Nô tài khẩn cầu vạn tuế khai ân.

— Ngươi biết ta muốn phế ả ta, có phải không? - Lưu Hoành cười nhạt nói. - Hơ hơ hơ... khai ân gì chứ? Vì sao ả ta không khai ân? Vương mỹ nhân có tội gì? Còn nữa, vụ án trù yểm của Tống hậu khi xưa rốt cuộc là chuyện gì?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, trong lòng hoàng đế đã rõ tất cả, tim Trương Nhượng đập loạn xạ. Ông ta vẫn muốn nói mấy câu tốt đẹp cho hoàng hậu, nhưng miệng đã bị đạo lý chặn lại thật kiên cố.

— Ngươi dám kháng chiếu? - Lưu Hoành chăm chú nhìn ông ta. - Mau đi đi!

— Nô tài... nô tài thực sự là... - Trương Nhượng không biết nên nói như thế nào cho tốt.

Lưu Hoành không thèm giận ông ta, ngẩng đầu lên gọi:

— Triệu Trung! Ông ta không đi thì ngươi đi! Truyền khẩu dụ của trẫm, trước hết phế Hà hậu làm cung nữ, tống vào bạo thất giam lại!

Sau phút kinh hãi, Trương Nhượng đã nhất quyết ôm chặt lấy chân Lưu Hoành nói:

— Hoàng thượng, hoàng thượng không thể làm vậy được!

— To gan! - Lưu Hoành co chân hất ông ta ra. - Loại tiện nhân như vậy, giữ lại làm gì!

Trương Nhượng ngã sõng soài, vội bò lên hai bước lại túm chặt lấy chân hoàng đế, tiếp tục can gián:

— Xin hoàng thượng hãy nghĩ kỹ! Làm sao hoàng gia có thể liên tục phế bỏ bậc quốc mẫu như vậy được!

Câu nói ấy vừa thốt ra, trong lòng Lưu Hoành đã hơi rung động: “Phải! Cả gia tộc Tống hậu đã người chết nhà tan, nay lại muốn phế giết Hà hậu. Trong thiên hạ làm gì có hoàng đế nào liên tục tru diệt hai vị hoàng hậu như thế, một người thì là bùa chú trấn yểm, một người thì là đầu độc phi tần. Hàng loạt những tai tiếng trong cung đình như thế mà lan truyền ra ngoài, thì thể diện của hoàng gia có còn nữa không? Sử quan đời sau sẽ hạ bút thế nào khi viết về mình? Nhưng nếu không phế con tiện nhân đó đi, chẳng lẽ Vương

mỹ nhân lại phải ngậm hờn chết oan ức vậy...” Lưu Hoành quả thực khó xử, cảm thấy đầu óc mình như muốn vỡ tung. Ông thoát khỏi Trương Nhượng, lùi lại vài bước ngồi phịch xuống ghế mây.

Trương Nhượng thấy hoàng thượng đã hơi động lòng, nhưng lại không dám tùy tiện nói thêm điều gì, chỉ dập đầu côm cốp xuống đất. Đáng thương nhất là Triệu Trung, đã được mệnh lệnh phế hậu của hoàng thượng, giờ đây lại thấy tình huống như vậy, đi cũng không được mà ở cũng chẳng xong, chân trái chân phải cứ đá vào nhau.

— Thái hậu nương nương đến... - Tiếp theo tiếng hô to, Đổng thái hậu mặt lặng như hồ nước tiến vào. Bên cạnh là Kiển Thạc đang đứng đỡ cẩn thận. Hóa ra sau khi Kiển Thạc giết tên tiểu hoàng môn mà hoàng hậu sai đến, liệu rằng hoàng thượng về cung tất sẽ làm ầm ĩ lên, liền không đuổi theo thánh giá nữa, mà vội đến cung Vĩnh Lạc, xin thái hậu đến để chủ trì đại cục.

— Mẫu hậu! - Lưu Hoành đang buồn phiền thấy mẫu thân chậm rãi bước đến, đột nhiên không còn vẻ tức giận như khi nãy nữa, mà tựa hồ như một đứa trẻ vừa mới bị mất thứ đồ chơi yêu thích, khóc đến mất giọng, - Vương mỹ nhân... nàng ấy chết rồi...

Khi nãy Đổng thái hậu đã được Kiển Thạc cho biết nguyên ủy sự việc, nhưng bà không nhắc đến chuyện của hoàng hậu, chỉ đón lấy hoàng tử đang quấn trong tã từ trong lòng Lưu Hoành, vỗ vỗ đứa bé đang gào khóc, nói:

— Người đã chết không thể sống lại, con cũng không cần quá đau buồn. Làm gì có đạo lý nào một đại nam nhân lại khóc than đàn bà? Huống chi con là hoàng đế, phải nén bớt đau thương! Đứa bé này nuôi ở chỗ người khác mẫu tử ta đều không an lòng, ta thấy hãy để cho ai gia tự tay chăm sóc nó đi. - Nói rồi bà sờ nắn đôi tay nhỏ của đứa bé, khẽ thở dài.

— Trẫm muốn phế bỏ hoàng hậu, mẫu hậu thấy thế nào?

Đổng thái hậu chau mày: Kỳ thực từ trong lòng mình bà cũng không ưa gì Hà hậu, chỉ vì bản thân bà vốn cũng xuất thân là phiên phi, không được coi là thái hậu một cách đường hoàng, nên cũng không ép được Hà hậu. Hơn nữa điều làm bà buồn phiền nhất là,

sau khi Hà hậu sinh được đại hoàng tử Lưu Biện, lại lấy danh nghĩa cầu phúc, đưa con ký dưỡng ở trong nhà đạo sĩ Sử Tử Diễu, khiến văn võ bá quan ở sau lưng vẫn gọi đại hoàng tử là "Sử hầu". Nếu cứ như ý bà, thì từ lâu đã nên phế quách Hà hậu đi rồi... Nhưng câu nói của Trương Nhượng khi nãy bà ở bên ngoài cũng đã nghe thấy, rốt cuộc chuyện vừa phế hoàng hậu rồi lại phế tiếp chẳng phải là chuyện hay ho gì. Từ sau khi bà vào cung với thân phận phiên phi đến nay, những tiếng xấu của cung đình đã truyền ra không ngớt, giờ lại gây thêm một chuyện lớn thế này, thì sự uy nghiêm của hoàng gia đúng là bị quét sạch trơn. Giờ đây đã bế được tiểu hoàng tôn xấu số này trong lòng, cuộc sống ngày sau của bà có tằng tôn quấn quýt làm vui cũng bớt khô khan, còn bất cứ những chuyện khác bà cũng chẳng cần quan tâm, vì thế thở dài bảo:

— Ôi... hoàng thượng, chuyện phế hậu tự hoàng thượng hãy suy xét đi, bất luận hoàng thượng xử trí thế nào, ai gia cũng đều tán đồng.

— Vậy... - Lưu Hoành nghe mẫu hậu nói vậy, trù trừ chưa biết làm sao, - Kiển Thạc, ngươi thấy thế nào?

Kiển Thạc giật mình, những chuyện thế này ông ta làm sao dám nói bừa, vội vàng quỳ xuống khấu đầu đáp:

— Chuyện của hoàng gia, nô tài há dám nhiều lời? Nô tài ngu độn, không biết chuyện này nên xử lý ra sao. Xin vạn tuế long ý quyết định!

Lưu Hoành thấy ông ta thoái thác không can dự, càng thêm do dự hơn. Những công việc chính sự thường ngày có thể hạ chiếu hỏi ý kiến quần thần, nhưng chuyện như thế này, xấu xa trong nhà không thể phô ra ngoài, làm sao có thể hỏi ngoại thần được? Hoàng đế nhíu chặt hai lông mày, không đừng được lắc đầu thở dài.

Trương Nhượng nghe thấy Đổng thái hậu và Kiển Thạc không muốn can dự vào, nỗi lo lắng trong lòng coi như đã giảm bớt được quá nửa, vội vàng tranh thủ sắt nóng quai búa, nói thêm:

— Nô tài trộm nghĩ, hoàng hậu dù có sai đến ngàn lần, bệ hạ cũng nên niệm tình đại hoàng tử mà suy nghĩ lại! Vương mỹ nhân đã chết, tiểu hoàng tử tất nhiên không còn mẫu thân, lẽ nào bệ hạ lại

còn muốn đại hoàng tử cũng không có mẫu thân luôn? Tình cảnh tiểu nhi tử ngây thơ như vậy mà phải xa mẫu thân... - Ông ta nói đến đấy, chợt ngưng lại, chỉ một mực dập đầu nói, - Xin bệ hạ khai ân!

Câu nói ấy thật lợi hại! Bản thân hoàng đế Lưu Hoành từ nhỏ đã mất phụ thân, bị đưa vào cung làm hoàng thượng ngoài ý muốn. Năm ấy ông mới mười hai tuổi, không thể không rời xa mẫu thân ruột thịt gắn bó với mình, chạy đến hoàng cung gọi Đậu thái hậu là mẫu thân. Tận đến khi đích thân xử lý chính sự mới cho đón Đổng thái hậu vào cung. Nỗi khổ của trẻ nhỏ không có mẫu thân bản thân ông đã rất rõ rồi. Nghĩ đến hai hoàng nhi sau này cũng phải chịu nỗi khổ tương tự, ông lập tức thấy mềm lòng.

Đúng lúc ấy, Triệu Trung cầm đầu những hoạn quan cùng một bè đảng với Trương Nhượng như Thượng dược giám Cao Vọng, Câu thuẫn lệnh Tống Điển, Ngọc đường thự trưởng Trình Khoáng, Trung cung lệnh Đoàn Khuê, Hoàng môn lệnh Lật Tung, Dịch đình lệnh Tất Lam... đều nhất tề dập đầu cầu khẩn:

— Xin bệ hạ tạm nguôi cơn lôi đình, tạm tha thứ cho hoàng hậu.

Lưu Hoành không muốn bàn bạc thêm về chuyện này nữa, chỉ xua xua tay:

— Hãy để hoàng hậu đó vậy, trẫm không giết nữa... trẫm không giết ai nữa đâu... - Rồi hoàng đế lại hoảng hốt bước đến trước thi thể Vương mỹ nhân, lặng lẽ giữ chặt lấy ái phi của mình.

Đổng thái hậu cũng thở phào:

— Hoàng thượng hãy ở đây với quý phi, ai gia đưa hoàng tôn về cung trước đã, một giờ sau sẽ lại quay trở lại... Kiển Thạc, ngươi theo ta đi.

Kiển Thạc cung kính đi theo thái hậu bước ra khỏi điện.

— Hôm nay thật vất cả cho ngươi, nhưng việc này nhất thiết không được lan truyền ra ngoài, nếu nói ra ngoài, hậu quả sẽ... - Chỉ thấy giọng nói của Đổng thái hậu chợt thay đổi, bà vỗ nhẹ hoàng tôn đang bế trong lòng nói nghe thật ai oán, - Hoàng tôn đáng thương, mẫu thân không còn nữa rồi, từ nay tổ mẫu sẽ yêu thương hoàng tôn... Mẫu thân của hoàng tôn đúng thật là rất tốt, với hoàng thượng đã tốt, với ai gia cũng cung kính, với những kẻ dưới cũng thật không

tệ. - Câu nói của bà như nói với đứa cháu nhỏ, lại cũng như nói với Kiển Thạc. - Tổ phụ của Vương mỹ nhân là Ngũ quan Trung lang tướng Vương Bao đã mất, cũng có thể coi là hậu duệ chốn danh môn. Tuy ngày nay gia đạo cũng đã suy vi, nhưng tuyệt nhiên không thể để nàng ta phải tủi hận... Ta thấy thế này, đưa nàng ta vào lăng tẩm theo lệ dành cho quý nhân, các cung nữ hoạn quan ở trong cung của nàng ấy, cũng như ngự y còn lại tất cả đều sai đưa hết đến lăng mộ, để sau này họ tiếp tục hầu hạ chủ nhân của mình. Đó có thể coi là chút tâm ý của ai gia vậy.

Tiếp tục hầu hạ chủ nhân của mình? Sát nhân diệt khẩu! Kiển Thạc nghe xong đã hiểu rõ dụng ý của bà rồi. Rõ ràng là trời nóng như nung mà sau gáy Kiển Thạc như có một luồng khí lạnh thốc tới, ngoài miệng vẫn phải tuân mệnh:

— Đó là lòng từ bi của thái hậu người.

Trong lúc nói chuyện, chợt thấy hoạn quan Lã Cường người thường ngày vẫn giúp đỡ hoàng thượng xử lý chính sự, ôm hai cuốn sách thẻ tre vui mừng chạy đến. Vừa nhìn là biết ngay, nhất định ông ta cả ngày vẫn bận rộn trong sảnh đường, căn bản không biết ở đây đã xảy ra chuyện gì.

— Nô tài xin thỉnh an thái hậu nương nương! - Lã Cường hô vang thi lễ với thái hậu.

— Đứng dậy đi.

Lã Cường chậm rãi đứng lên, nghiêng người hỏi Kiển Thạc:

— Hoàng thượng có ở trong điện không? Nô tài có chuyện bẩm tấu.

— Không cần đâu! - Không đợi Kiển Thạc trả lời, Đổng thái hậu đã ngăn lại. - Vương mỹ nhân do sản hậu trúng phong mà mất, hoàng thượng đang rất đau buồn. Có chuyện gì ngươi cứ tâu với ai gia, ai gia sẽ nói với hoàng thượng cho.

— Dạ. Bẩm thái hậu nương nương, hôm nay có tin chiến thắng. Thứ sử Chu Tuấn chỉ với năm ngàn tạp binh, hương dũng đã đại phá mấy vạn quân phản loạn. Phản loạn ở Giao Châu đã được ông ta dẹp yên ạ.

— Chu Tuấn giỏi lắm, ai gia sẽ chuyển cáo tới hoàng thượng, nhất định trọng thưởng.

— Còn nữa, - Lã Cường lại bẩm, - Quốc cữu Hà Tiến phụng mệnh đảm nhiệm chức Tướng tác Đại tượng,[★] nay đã đến kinh sư, xin được vào cung diện kiến cảm tạ thánh ân, và thỉnh an thái hậu, hoàng hậu.

— Ha ha... - Đổng thái hậu cảm thấy tên Hà Tiến kia, đến đây vào lúc này thật nực cười. - Ngươi hãy thay mặt ai gia khuyên Hà Tiến, bảo ông ta hôm khác hãy tiến cung. Hôm nay nếu gặp hoàng thượng, ông ta tất sẽ chết đấy. - Nói xong bà ôm hoàng tôn, nhìn lướt một lần nữa vẻ mặt ngây ngô khó hiểu của Lã Cường và nét mặt sợ hãi của Kiển Thạc, rồi rảo bước về Vĩnh Lạc cung của mình.

— Hoàng tôn yêu, hoàng tôn ngoan, không được khóc nhé. Để tổ mẫu ru hoàng tôn nghe... - Đổng thái hậu yêu quý đứa cháu, không giao cho cung nhân, trước sau đều tự tay bế lấy. Về đến cung Vĩnh Lạc, bà mở tã ra, nắm chặt lấy bàn tay nhỏ của cháu mình. Có lẽ đúng là số phận đã gắn bó bà với đứa cháu này, tiểu hoàng tử Lưu Hiệp thực sự đã không khóc nữa, túm lấy ngón tay cái của bà ngủ ngon lành.

Đổng thái hậu nhìn gương mặt ngây thơ non nớt của hoàng tôn xấu số, trong đầu óc bà chợt lóe lên một linh cảm: “Đứa bé đáng yêu thế này tương lai nếu có thể được kế thừa ngôi vị thì tốt biết bao!”

Ý nghĩ ấy vừa nảy sinh ra, thì đã như đốm lửa thiêu đốt cả cánh đồng không thể nào ngăn chặn được. Đổng thái hậu lại cảm thấy hối hận, vì sao khi nãy không nhân gió bẻ măng, trị Hà thị kia vào tội chết chứ? Như vậy sẽ có thể bảo đảm cho đứa bé này có thể được kế thừa ngôi báu! Cơ hội tốt như vậy mà để tuột mất rồi... Nhưng bà cũng không thể nhẫn tâm: Phế trưởng lập thứ sao có thể được coi là chính đáng? Nhưng tổ tông xưa Cảnh Đế, Vũ Đế, và cả đến Quang Vũ đế đều từng làm, vậy chúng ta làm sao lại chẳng thể phế trưởng lập thứ đây? Bà lại nghĩ đến đám ngoại thích của Hà gia: Hà Tiến, Hà Miêu... Bà cũng phải gọi điệt tử của mình là Đổng Trọng vào triều, để sau này Đổng gia còn giúp đỡ Lưu Hiệp kế thừa ngôi báu...

Từ đó về sau, Lưu Hiệp được nuôi dạy khôn lớn trong cung của Đổng thái hậu, đối lại với “Sử hầu” Lưu Biện được nuôi dạy trưởng thành ở nhà Sử đạo nhân, tiểu hoàng tử Lưu Hiệp cũng bị người ta ngầm gọi là “Đổng hầu”. Vì duyên do của hai đứa trẻ này mà Đổng thái hậu và Hà hậu từ chỗ bằng mặt mà không bằng lòng đã đi đến chỗ dứt khoát cắt đứt, một cuộc tranh giành mới trong cung đình đã được mở màn, và cũng ẩn giấu một mầm họa lớn cho vương triều đại Hán.

HỒI THỨ 18

Thiên hạ trong mắt Tào Tháo

Tình cờ tương ngộ tại Đông Quán

Thời tiết nóng bức khiến tâm tình con người ta cũng càng thêm buồn bực, đặc biệt là với các quan viên ở kinh sư mà nói lại càng khó chịu hơn. Quan lại nhà Hán rất coi trọng nghi lễ, bất kể thời tiết nóng thế nào, cũng nhất định vẫn phải ăn mặc nghiêm trang chỉnh tề, đi những bước đĩnh đạc từ tốn, trong thời tiết nóng bức thế này há chẳng phải là hành tội ư?

Tào Tháo và Trần Ôn sánh vai đi đến mé ngoài Đông Quán, hai người không bảo nhau mà cùng thở dài.

Ngày đêm suy nghĩ, cuối cùng nay đã được về kinh làm quan, nhưng chức nghị lang trong triều nhiều không đếm xuể, những người thực sự có công việc để làm chỉ chưa đến mười người, còn đại đa số là chỉ là ăn không ngồi rỗi, chẳng có công việc gì cả.

Tào Tháo và Trần Ôn tuy là được Kiều Huyền tiến cử, hoàng đế đích thân hạ chiếu cho vời, nhưng đều không có chức phận gì giống một quan viên dự bị. Trên danh nghĩa họ phụ trách việc ứng đối thánh ngôn trả lời những câu hỏi của vua, nhưng hoàng thượng ngày ngày đều nghỉ mát ở Tây viên, ngay đến gặp mặt còn chẳng được.

Thời gian ngày qua ngày trôi đi, bọn họ cũng chỉ còn biết nghĩ cách tự mình tìm việc giải sầu. Vừa vặn Đông Quán học sĩ trong cung đang soạn bộ quốc sử *Hán kỷ*, họ liền theo đó sao sao chép chép tìm tòi sách vở. Tóm lại, nhìn thì thấy cả ngày bận rộn vất vả, nhưng thực tế chẳng qua là giết thời gian mà thôi.

Ánh nắng rải vàng trên mặt đất, bốn bề im ắng không gợn gió, trong sân lá ngô đồng im phăng phắc không hề lay động. Trong sảnh đường Đông Quán im ắng tĩnh mịch, lúc này ngài chủ biên Mã Mật Đê đang nghỉ ngơi trên gác nhỏ phía sau, chỉ có mấy thư lại

đang sắp xếp sách vở. Nói thêm cho rõ, tu biên bộ *Đông Quán Hán kỷ* này còn phải tìm tòi đến bộ tư sử của Ban Cố soạn. Khi xưa Hiếu Minh hoàng đế sau khi xem đã vô cùng khen ngợi, và rất coi trọng bộ sử này, bèn hạ lệnh đem nó liệt vào quốc sử bản triều phải được viết tiếp không ngừng nghỉ. Do vậy mà các đại nho Trần Tông, Doãn Mẫn lũ lượt gia nhập, sau đó lại có các cây bút lớn Lưu Trân, Phục Vô Kỵ, Thôi Thực, Tào Thọ... kế thừa tiền bối tiếp tục biên tu. Từ khi Lưu Hoành kế vị đến nay, Mã Mật Đê, Đường Khê Điển, Sái Ung, Lư Thực, Dương Bưu cũng đều lần lượt vất vả khó nhọc vì bộ sách này. Nhưng nay Đường Khê Điển bệnh nặng cáo lão, Sái Ung trốn quan ẩn cư, không biết đi đâu, Lư Thực lại được điều sang nhận chức thượng thư, Dương Bưu cũng có công việc khác. Công việc biên tu sử sách nặng nề như thế tất cả đều dồn lên vai một mình người tổng biên tu là Mã Mật Đê.

Mã công tuổi tác đã cao, tinh lực không còn được như trước đây nữa, nhưng thi thoảng hoàng thượng vẫn sai người đến hỏi tiến độ biên chép sử sách khiến ông già ấy chẳng được nhàn hạ chút nào. Kỳ thực tấm lòng của ông lão ấy đúng là như gương sáng, tất cả mọi việc trước mắt đều do tên hoạn quan thổ phỉ Trương Nhượng bày ra, cố ý bắt ông lão già nua ấy phải chết vì mệt ở Đông Quán. Nhưng ông vẫn chẳng bỏ được công việc ấy, *Đông Quán Hán kỷ* là tâm huyết của bao danh nho văn sĩ trong suốt hơn một trăm năm. Ông dù có chết vì mệt mỏi cũng không muốn đem biết bao cố gắng của mấy đời người thả xuôi theo dòng nước. Vả lại triều đình đã hủ bại đến mức này, một lão già nhỏ như hạt tấm làm sao đủ sức vãn hồi lại được, vậy thì có việc gì khả dĩ hơn việc dồn hết tâm huyết tinh thần vào soạn sử chứ? Bất kể là đối với Mã Mật Đê, hay đối với những người như Tào Tháo, bận rộn là một thứ hạnh phúc, bởi một khi đã bận rộn sẽ chẳng còn sức đâu mà cảm thán nỗi thống khổ của hiện thực nữa.

Tào Tháo, Trần Ôn bước vào cửa lớn, thấy bốn bề không một bóng người, liền cởi mũ quan để xuống, bên trong Đông Quán cao lớn rộng thoáng, nên cũng mát mẻ hơn nhiều. Hai người cảm thấy hôm nay mình đã đến sớm, liền lau mồ hôi, gạt đám sách vở bừa

bộn tìm một chỗ ngồi xuống, tiện tay rút hai cuốn truyện ký vừa mới chép xong ra đọc.

Kể ra cũng thật trùng hợp, Tào Tháo mở đúng chương ghi chép về Thế tổ Quang Vũ hoàng đế Lưu Tú ra đọc, lại vừa đúng đoạn chép về trận chiến ở Côn Dương. Giọng văn cây đại thủ bút Ban Cố thật hợp với khẩu vị của Tào Tháo. Đọc đến đoạn: *"Ban đầu, Mãng sai hai người, muốn củng cố uy vũ, để chấn động Sơn Đông, áo giáp chật xe, giáo mác tinh kỳ, binh khí chiến đấu nhiều lắm. Xua theo quân cả các loại mãnh thú kỳ vĩ, hổ báo tê voi. Lại lấy tên dáng dấp cao lớn là Cự Vô Bá làm Lũy úy, từ Tần, Hán đến nay, việc ra quân chưa từng có như thế."* Tào Tháo gấp sách, tấm tắc mãi không thôi, rồi nói với Trần Ôn:

— Trận chiến Côn Dương khi xưa, đến nay ngẫm lại vẫn thấy quả thật kỳ diệu. Thế tổ hoàng đế của chúng ta chỉ với vài ngàn quân tinh nhuệ mà phá gần trăm vạn quân địch. Thật là thiên thần vậy! Tuy lãnh đạo có phương pháp, sĩ tốt phấn chấn dũng mãnh, nhưng cũng là ý trời như thế!

Nào hay Trần Ôn còn chưa kịp đáp lời, thì đã nghe từ cửa giữa vẳng lại một tràng cười khanh khách:

— Ha ha ha... Thật buồn cười! Trận chiến Côn Dương chỉ là sức người làm nên, liên quan gì đến ý trời?

Tào Tháo giật mình, đưa mắt nhìn xem, thấy ngoài cửa giữa có một vị quan viên đang đứng. Người ấy độ trên dưới năm mươi tuổi, cũng mặc phục sức chung của các quan Nghị lang đại phu, vóc người thấp lùn, tướng mạo xấu xí thân hình gầy còm khô khốc, đang chắp hai tay sau lưng, vểnh chòm râu nhỏ dài khoảng hai tấc, ngắm nghía bức họa chân dung Hồ Quảng treo trên tường ngay lối cửa vào. Tào Tháo nghe thấy người này cố ý bác lại mình, lại thấy đó là người tướng mạo bỉ lậu, còn thấp hơn cả mình, trong lòng cảm thấy không vui. Y liền buông cuốn sách trong tay xuống, cố ý quay sang Trần Ôn nói bóng gió:

— Ngày nay kẻ thư sinh chẳng biết sự hiểm nguy nơi chiến trường, nói năng cũng nhiều sự kỳ quái vậy...

Người ấy nghe rõ những lời của Tào Tháo là cố ý nhắm vào mình, vừa cười vừa vân vê chòm râu chuột vểnh lên trên bảo:

— Kỳ quái ư? Nói bởi ý trời gì đó mới thực là kỳ quái! Từ xưa chuyện dùng binh không câu thúc ở phép tắc, không có việc thì rèn luyện, có việc thì điều động sĩ khí. Ngàn người một lòng có thể phá trăm vạn quân ô hợp. Cuộc chiến ở Côn Dương, Thế tổ hoàng đế đã nói rõ lợi hại từ trước, rồi sau mới khơi dậy dũng khí của quân sĩ mà giết địch. Còn quân của Vương Mãng lại dựa vào quân đông gươm sắc, lười nhác việc can qua, quân Hán vừa đến đã thành quân rối loạn. Binh pháp có nói "Quân có thể đoạt khí thế, Tướng có thể chiếm lòng dạ", đó chẳng qua cũng là lẽ thường.

— Lẽ thường? - Tào Tháo từng rảnh rỗi đọc binh thư, chú giải *Tôn Tử,* chẳng thèm để ý đến lời của ông ta. - Chỉ e nói ra thì dễ, mà làm được mới khó đó! Chẳng thông qua chiến sự, cùng lắm cũng chỉ là luận suông về người xưa mà thôi.

Người đó bèn không tranh luận thêm với Tào Tháo nữa, cười hì hì lắc đầu, vẫn cứ chăm chú ngắm bức chân dung của Hồ Quảng như cũ. Điều ấy càng khiến Tào Tháo thêm hiếu kỳ, liền hỏi:

— Dám hỏi, đại nhân đây đang nghĩ gì vậy?

Người thấp bé ấy vuốt râu, trầm ngâm hồi lâu mới nói:

— Muôn việc bừa bãi hỏi Bá Thủy, Thiên hạ trung dung có Hồ công. Bức họa thật sự là đẹp, thiết tưởng Hồ công năm xưa cũng có tư chất anh tuấn biết bao!

Tào Tháo thiếu chút nữa bật cười lên thành tiếng, người này đúng thật là cổ quái, lại nói ra những câu chẳng giống lời bàn luận của mọi người. Người đời đều biết Hồ Quảng gian ngoan giảo hoạt, chẳng qua là giỏi thuận theo ý vua, qua lại với hoạn quan và ngoại thích mà thôi. Vậy mà người này lại nói Hồ Quảng có khí chất anh minh, đúng là vừa bực mình vừa buồn cười.

Tào Tháo đứng dậy đi đến trước vách treo chân dung, ngắm nhìn bức tranh. Đó là những bức họa chân dung công thần mà hoàng thượng đặc ý hạ lệnh cho họa từ sáu năm trước, bên trái là Hoàng Quỳnh, bên phải là Hồ Quảng, tựa như hai bức tranh thần canh cửa. Khi xưa dưới thời mà "tướng quân hống hách" Lương Ký

nắm chính sự, hai người này một cương một nhu, chống đỡ cục thế triều đình khi mà hoàng quyền suy vi nhất. Cho vẽ hình hai người ở đây một là để biểu dương công trạng, hai là để khuyến cáo hậu nhân phải học tập đạo cương nhu để làm quan thờ vua. Bức họa Tào Tháo đang xem này, rõ ràng là họa Hồ Quảng khi đã về già, ăn mặc theo lối công hầu, trong tay cầm gậy trường thọ, tuy râu tóc đều bạc trắng, nhưng khuôn mặt mỉm cười vẫn lộ rõ vẻ hài hòa, trái ngược hẳn với bức họa Hoàng Quỳnh với một chính khí hạo nhiên, càng già càng cứng cỏi ở phía bên trái. Khi Tào Tháo còn nhỏ đã gặp Hồ Quảng không ít lần, vẫn lờ mờ nhớ được đúng là dáng vẻ thế này - thực sự là không thể nói có tư thái anh tuấn gì cả.

Tào Tháo cố giữ ý nhẫn nại như một kẻ đang phải vác nặng, quay mặt lại cười nói:

— Xin thứ cho vãn sinh nói thẳng, Hồ công trung dung thì có thể thấy được, nhưng tư thái anh tuấn thì chưa thấy điểm nào. Đại nhân có thể chỉ giáo sơ lược cho biết một vài không ạ?

— Ồ? - Người ấy khi đó mới lấy làm lạ quay sang nhìn Tào Tháo, không biết vì sao mà nói liền một thôi, - Ngài không biết đâu, trong đó có duyên cớ của nó. Bức họa này vẽ Hồ công khi đã về già, khi ông ấy còn trẻ thực sự là tướng mạo đường đường, anh khí phi phàm. Ngài có biết vì sao ông già ấy lại làm quan không? Nếu ngài có hứng thú, chúng ta vào trong ngồi đã, lão hủ bất tài, nhưng sinh trước vài năm, xin kể lại cho nghe.

Tào Tháo chắp tay vái, nhường ông ta đi trước. Trần Ôn thấy vậy cũng vội nhường chỗ ngồi trên. Người đó vừa ngồi xuống liền cất giọng kể:

— Hầy dà! Lão Hồ Quảng ấy có thể được xét hiếu liêm ra làm quan, phải kể từ đại thần Pháp Hùng của tiền triều trở đi.

— Pháp Hùng? Là danh lại Pháp Văn Cương đó ư? - Trần Ôn đã từng nghe về người này.

— Đúng vậy. Năm đó ông ta từng làm chức Thái thú Nam quận, có một năm xét tài cuối năm, thực sự đã làm khó cho Pháp Hùng. Nhất định các ngài đã nghe nói rồi, Pháp Hùng bản tính thẳng thắn, nổi tiếng là người chấp pháp nghiêm cẩn, yêu cầu đối với các quan

lại thuộc hạ vô cùng hà khắc, tất cả mọi người đều phụng mệnh làm việc, không ai dám làm trái ý ông ta. Đến lúc tuyển lựa nhân tài, chính bản thân Pháp Hùng cũng thấy khó. Thường ngày bọn họ đều cẩn thận dè chừng, kiêng dè từng chút trước mặt mình, nhưng đến khi thực sự cần chọn ra kẻ tài đức hơn người thì lại không hề dễ. Pháp Hùng suy đi tính lại mà vẫn chưa đưa ra được chủ ý nào, đến thời khắc quan trọng nhất thì nhi tử của ông ta là Pháp Chân đến.

Tào Tháo gật gật đầu, với những chuyện của Pháp Chân, y vốn đã nghe qua. Pháp Chân là nhi tử Pháp Hùng, một ẩn sĩ ở Tây Xuyên, ham thuật Hoàng Lão, được người ta gọi là "Huyền Đức tiên sinh". Nghe nói tên ấy chẳng những học thức xuất chúng mà tướng mạo cũng khôi ngô, nhưng chỉ là không muốn ra ngoài làm quan, khi triều đình cho vời, ông ta thà trốn trong rừng sâu núi thẳm chứ nhất quyết không chịu ra gặp công sai. Thế nhưng nhi tử của Pháp Chân là Pháp Diễn lại đã bò lên Lạc Dương làm quan từ lâu, đến nay cũng giữ một chức Nghị lang nhàn rỗi, từng có quan hệ sơ giao với Tào Tháo. Trừ chuyện có tướng mạo đẹp ra, thực cũng không có tài năng đáng kể gì. Người Lạc Dương đều hay, Pháp Diễn với mấy người là Tông chính Lưu Yên, Nghị lang Đổng Phù, Thái thương lệnh Triệu Vĩ, Lương châu thứ sử Mạnh Đà có quan hệ qua lại rất thân mật.

— Pháp Chân đến rất đúng lúc. - Người có tướng mạo bé nhỏ ấy nói tiếp, - Pháp Hùng biết nhi tử có con mắt tinh tường hơn mình, do vậy đã bảo Pháp Chân giành một buổi để gặp gỡ đám lại thuộc của mình, giúp ông ta chọn lấy một người tốt nhất trong đó để tiến cử một chân hiếu liêm. Pháp Chân tuân mệnh phụ thân, nhưng không chịu gặp mặt những người ấy, ông ta âm thầm lặng lẽ thay đổi trang phục giả làm một gã phục dịch, liền mấy ngày lân la đến các cửa sổ nha môn nhìn trộm xem ngôn hành cử chỉ của những thuộc lại ấy. Ba ngày sau Pháp Chân dẫn theo người mà mình chọn được đến gặp phụ thân, Pháp Hùng vừa nhìn thì hóa ra chính là Hồ Quảng người thường ngày hay vâng vâng dạ dạ nhất. Hồ Quảng làm việc vốn quả quyết, cử chỉ xuất chúng, chỉ là cung thuận nghiêm cẩn trước mặt trưởng lại. Pháp Hùng xưa nay chưa từng phát hiện ra mà thôi. - Người ấy nói đến đó thì rất vui vẻ. - Ngẫm lại, tính tình của

con người mỗi ngày lại thêm thay đổi, Hồ Quảng tuy nửa cuộc đời là trung dung nhưng cũng là việc không thể đừng được vậy... - Trong câu nói ấy dường lộ ra vẻ nuối tiếc, thậm chí có chút gì đó cảm giác tự ái tự ti.

Tào Tháo tuy không nói câu nào phủ nhận những lời của ông ta, nhưng trong lòng lại rất không đồng tình với luận điệu đó. Không đồng tình với bình luận về cuộc chiến Côn Dương, cũng chẳng tán đồng với lời bình phẩm về Hồ Quảng. Trong mắt Tào Tháo con người thấp bé tướng mạo xấu xí buồn cười này thực chẳng có gì là tài giỏi cả, cố lắm cũng chỉ là một kẻ bỉ lậu lẻo mép ba hoa lấy lòng người khác mà thôi, thậm chí có nói nửa ngày, Tào Tháo cũng chẳng thèm hỏi tên họ của ông ta.

Khi ấy một tên thư lại hoảng hốt chạy tới, thi lễ trước người thấp lùn kia, nói:

— Ngài là Chu đại nhân ạ? Nắng nóng thế này mà phải để ngài đợi lâu, muôn vạn lần xin ngài thứ lỗi. Hôm nay Mã đại nhân không được khỏe nên ngủ quên một lúc, nghe nói ngài đã đến, đã vội vàng trở dậy rồi! Xin mời ngài mau vào trong này! - Nói rồi cung kính theo hầu người đó đi vào phía trong.

— Ông ta lại tranh được trước rồi! - Tào Tháo vừa nhìn theo bóng dáng ông ta, vừa nói với Trần Ôn, - Người này cũng thật buồn cười.

— Buồn cười gì chứ? Ta thấy ngài về già cũng sẽ có bộ dạng quý hóa như thế đấy... bộ râu ấy... cái đầu ấy... ha ha ha! Thử nghĩ kỹ xem, hai người chẳng giống nhau lắm sao.

— Ai đùa với ngài đâu? - Tào Tháo cũng buồn cười, tướng mạo của mình không ra sao cũng chẳng có cách nào khác được.

— Nhưng người kia gọi ông ta là Chu đại nhân... Rốt cuộc là Chu đại nhân nào đây... - Trần Ôn cúi đầu suy nghĩ. - Thường ngày chưa từng gặp ông ấy! Là ai nhỉ?

— Chẳng qua là một kẻ nhàn rỗi như chúng ta chứ gì. - Tào Tháo đứng dậy. - Chúng ta sang phòng khác dạo một vòng đi, ở đây sách chất như núi như đồi thế này, vướng chân vướng tay lắm.

— Tôi biết ông ta là ai rồi! - Mắt Trần Ôn chợt bừng sáng, đứng dựng cả người lên. - Mạnh Đức à, chúng ta thất lễ rồi!

— Ông ta là ai, mà ngài kinh hãi đến vậy?

— Đó là Gián nghị Đại phu Chu Tuấn mới được triều đình hạ chiếu triệu vời về kinh đấy!

— Là ông ta ư?

— Chắc chắn là ông ấy, có thể được Mã công đón tiếp long trọng như vậy, thử hỏi trong Đông Quán này còn ai nữa? - Trần Ôn nói vẻ chắc chắn.

Tào Tháo chợt đỏ mặt, thực sự thấy sống lưng mình như có lửa hun. Chu Tuấn ấy chỉ với năm ngàn thuộc lại và tạp binh mà trong thời gian một tháng trời ngắn ngủi đã bình định được mấy vạn quân phiến loạn ở Giao Châu. Mình đúng là có mắt mà không thấy Thái Sơn, nói người ta là thư sinh chẳng biết sự hiểm nguy nơi chiến trường, thật là có mắt như mù! Tào Tháo ngượng ngùng cười, nói chữa ngượng:

— Ôi! Ta đã nói gì vậy nhỉ... Vì rằng chưa gặp, nên sao biết được người đó lại có tướng mạo như thế.

Tào Tháo vốn ham binh pháp, thích quân ngũ, nếu biết đó là Chu Tuấn, đã lấy đại lễ mà chào hỏi, tham vấn cho tường tận rồi.

— Không thể đánh giá người ta qua bề ngoài được! Hai chúng ta cũng thật là, trò chuyện nửa ngày trời mà ngay việc người ta là ai cũng không rõ. Lương Long ở Giao Châu làm phản, Thái thú Nam Hải là Khổng Chi hàng giặc, lại còn có người bản địa phương Nam ứng theo, đến mấy vạn phản quân mà chưa đầy một tháng ông ta đã dẹp yên. Triều đình vừa mới ban lệnh, gia phong cho Chu Tuấn làm Đô Đình hầu, thưởng năm mươi cân vàng, nay chính là lúc ông ta rất được nể trọng. Tôi thấy ông ấy cũng thật bình dị gần gũi, ngài châm chọc như vậy mà ông ấy cũng không nói gì, lại còn trò chuyện với chúng ta nhiều như thế... thật hổ thẹn, hổ thẹn... - Trần Ôn nói rồi, đấm tay vào ngực mình.

Tào Tháo vẫn làm già không chịu đổi ý:

— Ông ấy tuy tinh thông việc dụng binh, nhưng cũng chưa chắc tất cả những gì nói ra đều đúng. Nói về cuộc chiến Côn Dương, biện

luận là do thiên ý nhân lực gì gì đó, nhưng tôi không cho là có đến mười vạn đại quân mà lại bị người ta đoạt mất khí thế, phải chịu thua vào tay đối phương với quân số ít ỏi.

— Tôi thấy cũng chưa hẳn... Ngài chớ suy mò đoán mẫm, còn con số mười vạn đại quân ấy, nay ngay cả gặp đại sự chính thức cũng chưa chắc đã đủ nữa là! - Trần Ôn vừa cười cười vừa cầm quyển trục để lại vào trong đống thẻ tre.

Tào Tháo cũng bận rộn vào công việc cùng ông ta, đem cuốn *Hán kỷ* đã hiệu đính đối chiếu xong, căn cứ vào niên đại, nhân vật mà phân loại ra. Trần Ôn trước nay kính trọng Mã Mật Đê, cho nên khi làm việc cho ông ấy đều vô cùng thận trọng, đem những truyện ký mình chép được đối chiếu đầy đủ với mục lục, bận đến không ngẩng đầu lên được. Nhưng Tào Tháo thì trái ngược, người ở đó mà tâm trí lại để đâu đâu, trong đầu vẫn không thôi trăn trở về những câu nói với Chu Tuấn khi nãy, thậm chí còn để sách xuống, cất công đi lại trước bức họa Hồ Quảng treo trên tường: Thật lạ... lúc này nhìn ánh mắt trên bức họa... dường như ẩn đằng sau khuôn mặt già cả tốt bụng ấy đúng thực từng mang một vẻ cao ngạo không thuần, và hung tâm tráng chí... Đang mải suy nghĩ mông lung, bỗng chợt nghe thấy tiếng chống gậy lộc cộc vang lên. Mã Mật Đê tóc trắng phơ phơ đích thân đi ra tiễn chân Chu Tuấn.

— Xin lão ngài dừng bước ạ! Tại hạ thật đắc tội. Tại hạ nói nhàn rỗi không có việc gì đến thăm ngài, lại hóa làm ngài thêm phiền rồi. - Chu Tuấn vô cùng cung kính với Mã công.

— Công Vĩ, hà tất phải khách sáo thế. Đến hơn bốn năm nay chúng ta chưa gặp mặt nhau rồi. Nếu không ngại lão già này làm phiền, sau này xin thường qua lại đây chơi. Ta rất mong được cùng ngài trò chuyện, không cần phải dẫn kinh cứ điển, nghe chẳng hề bị câu thúc chút nào. - Xem ra, hôm nay Mã Mật Đê rất vui.

— Được thấy ngài vẫn mạnh khỏe, tại hạ cũng an tâm rồi.

— Ta vẫn tốt. - Mã Mật Đên cầm cây gậy gõ gõ xuống đất. - Tốt đến không thể tốt hơn được nữa đấy, nếu có ngự tửu mình ta vẫn có thể uống được hơn hai bầu đấy... Ngài nhìn xem Đông Quán này, giờ đây vắng heo vắng hút thế rồi! Chỉ có buổi sáng còn đông vui,

mấy người nhàn rỗi đến trò chuyện. Ngày mai ta xin với hoàng thượng, chúng ta làm một cái biển, đổi chỗ này thành tửu quán thôi!

— Khà khà... - Chu Tuấn bật cười, chòm râu nhỏ vểnh lên thật cao. -Lâu rồi không gặp, ngài vẫn khôi hài như thế.

— Tự mua vui cho mình thôi. - Mã Mật Đê cười nhăn nhó. - Mới hồi đầu năm đổi rồi! Hiện nay chớ nói là dâng sớ bàn việc, ngay đến gặp mặt hoàng thượng cũng khó, cả ngày chỉ sai đám hoạn quan làm việc. Thực lòng, ta cũng chẳng phải là bề tôi trung thành thẳng thắn gì, Mã gia ta lại không phải xuất thân cao quý, chỉ là con cháu nhà hầu môn ngoại thích. Chỉ nghĩ phàm việc gì qua rồi thì thôi... Nhưng trước mắt có nhiều việc thực sự không thể cho qua được nổi! Cả đời ta thật thà trung thành chưa từng nói một lời phàn nàn nào, nhưng mắt trông thấy chuyện trong triều ngoài triều... Ôi chao... Khổng tử nói, sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận, nhưng sao chuyện gì ta cũng nhìn không quen, nghe không thuận chứ?

— Lão ngài ơi, ngài đã vì xã tắc mà bỏ tâm huyết nửa đời người, giờ đây ngài phải bảo trọng sức khỏe đấy! - Chu Tuấn nắm lấy tay Mã công, dường như có ý nhắc nhở ông ấy chớ nói nhiều mà sảy miệng.

— Bảo trọng... Ta bảo trọng làm gì chứ? - Mã Mật Đê rõ là rất bi quan.

— Để chép sử thư của ngài ấy mà, vả chăng tại hạ cũng xuất thân là thư lại, có gì ngài cứ sai bảo tại hạ giúp sức cho!

— Chớ có lôi ta ra đùa giỡn, ta đâu dám dùng đến tướng có công với nước nhà chứ?

— Đâu có gì, vả lại nhàn thì vẫn cứ là nhàn. - Chu Tuấn chẳng hề để ý chút nào.

— Dù có đến hay không, nhưng có câu này ta cũng xin ghi nhận thịnh tình của ngài. Ở kinh sư các bằng hữu của ngài không ít, mấy hôm nay chắc cũng phải đi chơi thăm nhiều. Thực ra có mấy người trẻ tuổi giúp thêm là đủ rồi. - Mã Mật Đê nói rồi ngẩng lên nhìn, vừa vặn thấy Tào Tháo đứng ở cửa xem tranh, bèn vội gọi lại nói, - Mạnh Đức, tiểu tử ngươi lại đây!

Tào Tháo biết Mã công thích khôi hài, vội cười hà hà chạy lại quỳ xuống thi lễ.

Mã Mật Đê cười nói:

— Công Vĩ! Tên tiểu tử này là con trai Tào Cự Cao, cũng có chút kiến thức đấy!

— Chả trách, chả trách! - Chu Tuấn trông thấy là người vừa châm chọc mình, mỉm cười ý tứ.

— Ngài không biết đấy thôi, hắn ra làm Nghị lang là được Kiều Huyền tiến cử. Tên tiểu tử này còn tinh thông *Kinh thi*, từng chú giải *Tôn Vũ Tử thập tam thiên*, đúng là hậu sinh khả úy đấy!

Nào hay khi nãy Tào Tháo có tranh luận một phen với Chu Tuấn, Mã Mật Đê càng khoe, Tào Tháo càng thấy ngượng ngùng. Thường ngày, Tào Tháo vốn dương dương đắc ý về tri thức của mình về binh pháp, giờ đây nó lại trở thành sự sỉ nhục thật lớn, hổ thẹn cười nói:

— Mã công, ngài quá khen rồi ạ. Chẳng qua cái học của tiểu nhân là ghi nhớ mà thôi...

— Hôm nay tên tiểu tử ngươi gặp vận may, được lão đây đích thân tiến cử. Vị này là Chu Tuấn Chu đại nhân người vừa bình định phản loạn ở Giao Châu.

Tào Tháo vội vàng nói:

— Khi nãy vãn sinh không biết là Chu đại nhân, thật đắc tội quá!

— Đâu cần phải nói thế? Thảo luận chiến sự, ai cũng có cách nhìn nhận của riêng mình! Cố làm cho tốt, cậu đã thông hiểu binh pháp, sau này nếu có chiến sự, hãy làm cấp phó cho ta, chúng ta cùng nhau xuất lĩnh quân mã giết giặc lập công, có được chăng?

— Đội ơn đại nhân nâng đỡ.

— Khà khà... Mã công, chúng ta gặp sau gặp sau! - Chu Tuấn lại chắp tay, vê vê chòm râu chuột lủa tủa, cười khà khà rời khỏi Đông Quán.

— Mạnh Đức, sao ông ấy lại nói thế? Tiểu tử ngươi lại thảo luận chuyện gì với ông ấy ư? - Mã Mật Đê lấy làm lạ.

Nhưng Tào Tháo hầu như không chú ý đến câu nói của Mã Mật Đê, ánh mắt vẫn còn chăm chăm dõi theo mãi bóng Chu Tuấn đã đi tận đằng xa. Tào Tháo nghĩ mãi mà không hiểu: Một con người cử chỉ tùy tiện, thấp bé xấu xí như vậy, sao lại có uy chấn ba quân, lập được công danh thế chứ?

Quốc cữu Hà Tiến

Suy cho cùng Tào Tháo vẫn còn trẻ tuổi, chưa thể định tâm để làm công việc học thuật. Việc hiệu đính sách ở Đông Quán càng giúp càng cảm thấy vô nghĩa, nửa tháng nay, ôm đống thẻ tre chẳng thể nào xem được tiếp nữa.

Mã Mật Đê nhận ra tâm Tào Tháo không tĩnh, hươ hươ cây gậy chống nói đùa:

— Tiểu tử! Nếu thật sư không có tâm tư gì hãy đi ra ngoài chơi, hồi tuổi ta còn trẻ như ngươi vẫn còn ẩn ở đâu đâu ấy chứ! Tào Cự Cao là người lanh lợi như thế, Kiều Công Tổ khi còn trẻ cũng đã có tinh thần dồi dào đến vậy, sao lại bồi dưỡng nên một tên tầm thường như ngươi chứ? Đi đi đi! Muốn làm gì ngươi hãy đi làm cái đó đi. Ta mắt mờ chân chậm một ngày viết không được một cuốn, dùng sao được ngươi ngày ngày đến mà hiệu thư chứ? Cứ như là ngày mai ta đã chết rồi vậy! Làm ta bực mình, là lão già này xách gậy đánh cho bét mông đấy... Cút mau cút mau! - Thế là Tào Tháo bị Mã Mật Đê đuổi thẳng cổ ra ngoài.

Vừa lững thững bước đi vừa tính toán nên đi đâu, Tào Tháo liền gặp Bào Tín dẫn theo Bào Thao, Bào Trung đi đến, người này lôi người kia kéo mời Tào Tháo cùng đi săn, rồi cứ thế mấy người ra ngoài thành. Đến ngoại ô rồi, hứng thú lại biến mất tăm mất dạng, đến tay cũng không giơ nổi lên nữa. Ba huynh đệ Bào gia năm nào cũng không quên luyện rèn kỹ năng, trình độ nửa mùa của Tào Mạnh Đức như vậy, thật không xứng lắp yên, dắt ngựa cho họ, chạy ngược chạy xuôi đến toát mồ hôi mà vẫn tay không, chẳng bắt được gì.

— Này, huynh cầm lấy chút này về làm mấy món dã vị, khỏi phải đi về tay không! - Bào Tín túm lấy hai con thỏ hoang đưa cho Tào Tháo.

— Thôi đi nào! Bào lão nhị, huynh chớ thương hại cho tôi! Các huynh tiếp tục đi, tôi đi trước đây! - Tào Tháo vặc lại Bào Tín một câu, rồi không quan tâm cũng chẳng thèm nhìn lại bỏ đi trước luôn.

“Văn không thành, võ không đạt, số mình thật chẳng ra sao!” - Tào Tháo suốt dọc đường không ngừng than thở. Khi mồ hôi mồ kê đầy người trở về đến phủ, đã thấy trước cửa nhà có hai cỗ xe của quan viên đậu ở đấy. Đó cũng chẳng phải chuyện mới mẻ gì, kể từ sau khi Tào Tiết chết, Tào Tung lại bắt tay với Triệu Trung, cơ hồ ngày nào cũng có khách, chẳng qua lại là mấy kẻ luồn lọt khắp nơi như Thị trung Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ mà thôi. Tào Tháo đã quá quen với cảnh tượng này rồi, giữa hai phụ tử đã có quy định, những khách khứa như thế Tào Tháo đều không cần gặp mặt.

Tào Tháo cũng chẳng chào hỏi, mệt mỏi trở về phòng, để tên đầy tớ Tần Nghi Lộc hầu giúp mình cởi áo bào thay thường phục. Tắm gội xong xuôi, Tào Tháo ngồi lặng một góc buồn bực:

— Chỉ trách Bào lão nhị! Ngày nóng bức thế này lại làm ta khắp người mồ hôi nhễ nhại... Nghi Lộc này! Mau đi lấy cho ta bát nước lạnh uống nào.

— Dạ! - Tần Nghi Lộc cười nịnh bảo. - Tiểu nhân thấy gần đây trong lòng lão ngài không được thuận ý?

— Chớ nói lung tung, ta già lão lắm ư?

— Không già không già... - Tần Nghi Lộc vừa lắc đầu vừa cười hi hi nói, - Đến lúc già đại nhân chắc chắn là một đại quan!

— Ít nịnh bợ thôi, lấy nước mau đi. - Tào Tháo không vui.

— Chớ trách tiểu nhân nịnh bợ, đại nhân chính là có số làm đại quan. Cái khác chẳng nói làm gì, nhưng nhờ có tiểu nhân, ông nhất định được thăng chức.

— Hừ, nhờ ngươi? Một tên đến vợ còn chẳng có ấy hả?

— Thế là đại nhân không biết rồi, - Tần Nghi Lộc nhăn nhở cười bảo, - Tiểu nhân đã nghe lão gia nói rồi, dưới thời Quang Vũ đế, lính hầu của thừa tướng đều được gọi là “nghi lộc”. Nếu thừa tướng có

điều gì dặn bảo, tất đầu tiên phải gọi: “này nghi lộc”. Ông thử nghĩ xem, ông có bảo gì tiểu nhân cũng phải gọi tên tiểu nhân trước nhất, thế tức là nhờ tiểu nhân, ông cũng sẽ được làm đến thừa tướng đấy!

— Ồ chuyện ấy thì đúng là có chứng cứ tra xét được. Tiếc rằng đó là chuyện ngày xưa. Vua Quang Vũ phế bỏ thừa tướng, lập ra tam công, hiện nay làm gì còn chức quan nào gọi là thừa tướng nữa? - Câu nói của Tần Nghi Lộc khiến Tào Tháo bật cười.

— Tiểu nhân chẳng dám nói khoác, nhưng không biết chừng sau này ông công lao lớn, tự mình phong mình làm thừa tướng ấy chứ?

— Ờ, ta tự phong cho mình... thế hóa ra ta làm phản ư? - Tào Tháo co chân đạp cho hắn một đạp, - Sao ngươi nói lung tung nhiều thế, mau đi lấy nước lại đây!

— Không phải... là tiểu nhân có sự tình muốn bẩm ạ.

— Bảo ngươi đi làm tí việc mà sao lại khó đến thế chứ! Ta còn chưa làm thừa tướng, nên không sai bảo được ngươi phải không? Có gì thì nói mau đi!

— Dạ, tiểu nhân xin nói. Khi nãy lão gia có dặn dò, hôm nay có khách quý đến, bảo đại nhân nếu về thì đến ngay khách đường để gặp mặt.

— Ôi trời, có chuyện ấy sao ngươi không nói sớm! - Tào Tháo vội vàng đứng dậy mặc áo. - Mang chậu nước rửa mặt lại mà luýnh quýnh nửa ngày cũng chưa xong! Hơn ba mươi tuổi rồi mà càng học càng dốt, có chuyện gì không khéo bị ngươi làm lỡ hết.

— Tiểu nhân cũng chỉ là muốn tốt cho đại nhân thôi, lão gia nhà ta nghiêm lắm, nếu đại nhân không rửa mặt chải đầu cho gọn, thì lão gia lại trách tội. Thế thì con gánh tội sao được!

— Vớ vẩn! Trách tội ta mà lại đổ lên đầu ngươi ư? Ngươi là bộc dịch của ai? Ăn lương của lão gia hay là ăn lương của ta? Chớ tưởng năm xưa giúp cha ta luồn lọt với Tào Tiết mà đã là giỏi! - Tào Tháo nổi cơn nóng giận. - Quỳ xuống tự vả vào miệng mình đi!

— Dạ... - Tần Nghi Lộc hấp tấp quỳ xuống, mặt mày nhăn nhó tự vả vào miệng mình, nhưng không chịu vả đau, hai tay chỉ mơn vào má.

Tào Tháo thấy hắn như thế, cười khanh khách, bảo:

— Ngươi chớ để ta phải đánh mắng! Cút cút cút! Muốn làm cái gì thì đi làm cái đó đi. - Nói rồi bước ra khỏi phòng đi lên khách đường. Mới đi mấy bước, lại thấy băn khoăn, quay đầu hỏi to, - Phụ thân đã bảo, khách của ông, ta có thể không gặp. Hôm nay ai đến chơi mà lại bảo ta lên gặp thế?

— Con nghe nói là quốc cữu đến ạ.

— Quốc cữu ư? Quốc cữu nào vậy? - Đương kim Hà hoàng hậu có hai người anh em, một người là anh ruột Hà Tiến, còn người kia là anh em cùng mẹ khác cha Hà Miêu.

— Là đại quốc cữu, Tướng tác Đại tượng Hà Toại Cao ạ!

— Hà Tiến ư? Ông ấy đến nhà ta làm gì... - Tào Tháo cũng không dám chậm trễ, vừa suy nghĩ vừa đi đến khách đường, nhưng cũng đã muộn, vừa nhìn thấy Tào Tung đang cười hỉ hả tiễn vị đại quan ấy từ trong nhà đi ra.

Tào Tháo mắt đã nhìn thấy rõ: Hà Tiến mình cao hơn chín thước, vóc người to lớn, vao rộng bụng lớn eo tròn, đầu đội thứ khăn đắt tiền gắn thêm ngọc bích, mình mặc áo tía mở vạt mép thêu đen, không khoác áo bào ngoài, bên trong mặc áo chẽn lụa trắng, bên lưng đeo túi da, dây ấn màu xanh, ống tay áo lớn rộng hai thước hai để lộ cánh tay to thô, đen chũi, lông tay xoắn tít. Phía dưới ông ta mặc áo vạt đen, chân dận đôi giày gấm đế dày dây dệt, to ngoại cỡ. Nhìn lên khuôn mặt thì là một khuôn mặt lớn, trán rộng da nâu nhạt, gò mà nhô cao, béo núc, tai lớn, mày rậm, chỉ có đôi mắt ti hí là nhỏ. Cái mũi củ tỏi to tướng choán gần hết nửa khuôn mặt, đầu mũi bóng nhẫy như quang dầu. Phía dưới là cái miệng rộng với đôi môi dày tươi cười, lộ ra hàm răng với răng cửa to, trắng như tuyết, cả hàm răng rất chỉnh tề ngay ngắn, nhưng chòm râu thì tua tủa vàng khè rủ hết tận ngực.

Từ đằng xa nhìn, Hà Tiến cao hơn người khác một cái đầu, mập hơn người một vòng ôm, lưng rộng hơn người, thân hình lớn, mặt mũi lớn, vầng ngực lớn, cái bụng lớn, cái mũi lớn, chòm râu lớn, tay lớn, chân lớn, bộ mông cũng lớn!

— Vị quốc cữu này đúng thật dễ nhìn thấy... dù có ăn mặc quý phái đến đâu cũng vẫn là dáng vẻ nhà hàng thịt. - Tào Tháo một mình lẩm bẩm nói mãi, chợt thấy Hà Tiến đã tiến đến trước mặt.

Ông ta vóc dáng cao, bước đi rất dài, khiến Tào Tung phải chạy theo phía sau, rồi giới thiệu:

— Đó là Tào Tháo, đứa con bất tài của lão phu... Còn không mau lại đây chào ngài quốc cữu!

Được biết Hà Tiến ở hàng cửu khanh, lại là quốc cữu đương triều, được ban tán trật là lang quan, có bái chào một vái cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng người này thật thà thoải mái, cũng không hiểu chuyện lễ nghi lắm, tiến lên hai bước chắp tay chào lại Tào Tháo. Thật là một chuyện nực cười! Hai người còn cách nhau xa hai thước, Hà Tiến cao, Tào Tháo thấp, Hà Tiến vừa thẳng người thì Tào Tháo lại cúi đầu chào, cái túi da nặng trịch đựng ấn tín đeo bên lưng vừa vặn đập vào mặt Tào Tháo, khiến Tào Tháo nổ cả đom đóm mắt, đau đớn bưng mặt ngồi xuống đất. Tào Tung mặt đỏ như quả hồng, cũng không dám trách gì quốc cữu, chỉ biết chỉ tay vào con trai mình mà mắng:

— Ngươi, ngươi... sao ngươi lỗ mãng như vậy? Thật không ra sao! Dậy đi dậy đi!

Hà Tiến lại lấy làm ngại ngùng, vội vàng đỡ Tào Tháo dậy nói:

— Tại ta tại ta! Bị va có đau không? Để ta thổi cho nào... Không phải lo đâu, vị huynh đệ.

Làm gì có lối đâu lại gọi là “vị huynh đệ” chứ? Sự tôn kính của quốc cữu sao có thể tùy tiện nói thế? Chỉ là Hà Tiến vốn không hiểu hết những kiểu cách của chốn quan trường. Giọng của ông ta khá nặng, lại mang đậm khẩu âm Nam Dương, càng cuống càng nói nhiều, càng nói nhiều càng không ra thân phận gì cả. Tào Tháo vội nói không sao, cố nhịn không dám cười, lại phải khách sáo nói:

— Quốc cữu đại nhân công việc bận rộn, hôm nay có thể đến tệ phủ, cha con tiểu nhân thật lấy làm vinh hạnh.

— Cậu thật đề cao ta quá! - Hà Tiến nhăn răng cười. - Cái chức Tướng tác Đại tượng của ta chẳng qua là nắm cám bọc trong lá rau,

là một kẻ nhàn rỗi không dùng đến. Bọn Trương Nhượng, Triệu Trung dặn dò thế nào, thì ta làm như thế thôi.

Hóa ra ông ta cũng tốt tính, nói năng thành thật. Tào Tung vốn cũng muốn đàm luận thêm về đại sự của triều đình, sau chuyện như thế cũng không còn tâm tư nào nữa. Hai cha con tiễn Hà Tiến ra đến cửa phủ còn vái chào mãi, đợi đến khi ông ta đã lên xe ngựa đi rất xa rồi mới quay vào thư phòng.

— Con không bị đau đấy chứ?

— Không sao ạ. - Tuy nói vậy nhưng Tào Tháo nhìn cha mình vẫn còn thấy bóng nhòe.

— Cái tên Hà Tiến này... Ôi! - Tào Tung thở dài. - Tâm trí ngay thẳng nhưng ngốc nghếch, không hiểu lễ nghi, rất hợp làm đồ tể, chứ căn bản không có tố chất làm quan, kém xa người anh em Hà Miêu của ông ta.

— Ha ha... - Tào Tháo lúc này mới cười thành tiếng. - Nhưng người ngốc lại có cái phúc của người ngốc, không biết chừng ông ta nhờ vào tính thật thà ấy lại gặp vận may.

— Ồ? Ý con là gì?

— Triều ta từ khi trung hưng đến nay, cái thiếu chính là những ngoại thích thật thà như thế này. Nếu tất cả đều đơn thuần như ông ta, thì làm gì còn chuyện ngoại thích tham dự vào chính sự? Hơn nữa, nếu đảng nhân đưa một người dễ điều khiển thế này ra để đối phó với hoạn quan, chẳng phải là rất thích hợp sao? - Tào Tháo nhìn phụ thân ý tứ xâu sa.

Câu nói ấy tựa như tiếng sấm nổ ngay trong đầu Tào Tung, ông lắc lắc đầu, nhìn con trai vẻ rất tán thưởng:

— Con đúng là giỏi rồi đấy! Cha cho là con đến muộn là bởi lại vì trò trẻ con nào đây, nào hay tiểu tử con đã tiến bộ rồi, chẳng cần nghe, chẳng cần xem, chỉ một câu đã nói trúng phóc.

— Việc ấy có gì khó lần ra đâu ạ, ông ta còn có thể nhàn nhã đến chơi nữa không? Chuyện của Vương mỹ nhân đã truyền đi khắp thành Lạc Dương rồi, hiện giờ Hà gia ông ta cũng chẳng dễ sống như trước được nữa!

Vừa nói hai cha con đã vào đến thư phòng, ngồi xuống. Tào Tung lau mồ hôi nói chậm rãi:

— Khi nãy ta bảo con đến, một là muốn nhân cơ hội giới thiệu con với ông ta, hai là ông ta có đưa ra mấy việc với ta, muốn gọi con lại góp ý thêm xem thế nào.

Từ sau khi Tống hậu bị phế, ba người huynh đệ trong nhà Tào Tung là Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Dận nối nhau qua đời, bây giờ có bất cứ chuyện gì ông ta cũng chỉ có thể bàn bạc với con trai.

— Dạ. Xin cha cứ nói.

— Đúng là như con vừa nói khi nãy, Hà Tiến là người thẳng tính. Vừa vào cửa đã hỏi ta về chuyện Đậu Vũ, Trần Phồn mưu phản, binh biến của hoạn quan Vương Phủ khi xưa.

— Cha có nói cho ông ta không?

— Nói rồi.

— Nói thế nào? Nói về chuyện Vương Phủ hay nói chuyện Đậu Vũ?

— Ta còn có thể nói thế nào? May mà bọn họ đều đã là người thiên cổ, đánh cho mỗi người năm mươi gậy thì thôi! Đó là chuyện đương kim hoàng thượng luôn tránh né, ta cũng chỉ có thể nói sơ lược những chuyện đã qua, nói vài điều về việc làm của Vương Phủ khi ấy, còn những người khác... không dám nói thêm chữ nào.

— Như thế cũng hay. - Tào Tháo thầm cười nhạt, tự nhủ: “Đúng là không thể nói đến chuyện ngày xưa được, khi ấy bản thân cha cũng không được ngay thẳng, còn mặt mũi nào chỉ trích người khác?”

Tào Tung thấy Tào Tháo không nói gì, lại bảo:

— Ung nhọt tất có ngày phải vỡ ra, nhiều năm đã trôi như thế, xem ra chuyện này có giấu cũng khó, không khéo lại còn tự mình làm lộ ra.

— Đúng vậy, vụ án này sớm muộn cũng bị lôi ra ánh sáng. Nhưng không thể để Hà gia lôi được nó ra. - Tào Tháo sờ sờ mấy sợi râu nuôi thế nào cũng không chịu dài ra. - Bản thân Hà Tiến kia nói năng thế nào ạ?

— Ờ... Cũng không biết nói thế nào, người này nói năng lắp bắp, lúc thì bảo không hiểu rõ những chuyện quá khứ, muốn làm chút việc gì thiết thực cho triều đình, không thể ăn không bổng lộc mà chẳng làm gì. Lúc lại nói nào là, hoàng thượng có cái khó của hoàng thượng, nào là Trương Nhượng đối xử với ông ta rất tốt. Hơn nữa, đều là nói bâng quơ, nói đi nói lại ngô ngô ngọng ngọng! Xem ra là muốn ra mặt lật lại vụ án cho đảng nhân, nhưng lại không dám làm, lời nói với biểu hiện cứ như tự mâu thuẫn với nhau vậy.

— Mâu thuẫn là đúng rồi... - Tào Tháo gật gật đầu, - Nhà họ Hà ông ta hiện giờ chính là một sự mâu thuẫn. Chuyện Vương mỹ nhân bị hại đã rành rành ra đó, trong lòng hoàng thượng đã rất giận hoàng hậu rồi. Hà Tiến vốn xuất thân thấp kém, lại không có tài cán gì, sợ rằng hoàng thượng nổi giận thì ông ta sẽ phải lôi sĩ nhân ra để tô điểm thêm cho mình. Nhưng muốn lôi kẻ sĩ ra thì phải ra mặt lật lại vụ án cho đảng nhân. Mà nếu lật lại vụ án cho đảng nhân thì có khác nào đắc tội với đám hoạn quan Trương Nhượng. Hoạn quan mà sàm ngôn tâu lên để đánh lại thì là chọc giận hoàng thượng. Cho nên ông ta tiến cũng không được, lui cũng không xong, bản thân lại nhu nhược bất tài, đó chẳng phải là tự mâu thuẫn hay sao ạ?

Mấy câu ấy nói không lớn lắm, nhưng lại có công hiệu như đề hồ quán đỉnh[★], Tào Tung gật gật đầu tán thành:

— Vậy con nói xem, chúng ta nên làm thế nào?

— Chuyện này chẳng hại gì đến chúng ta, nếu Hà Tiến đến đây, chúng ta đón tiếp đàng hoàng nói mấy câu qua quýt cho xong chuyện, còn nếu ông ta không đến nữa chúng ta sẽ càng đỡ lo. Con nói câu này khó nghe, đây là chuyện riêng trong nhà hoàng thượng, người ngoài nhúng tay vào sao được, chỉ thêm rước tai họa thôi!

— Phải đấy... Nhưng con nói xem lão ngốc kia, sao tự dưng lại nảy ra ý nghĩ lật lại vụ án cho đảng nhân chứ?

— Theo con thấy, Hà Tiến không nghĩ ra được chuyện ấy. Mười phần thì tám là có kẻ đứng đằng sau xúi giục. - Tào Tháo nói đến đấy, tự dưng nghĩ đến Hà Ngung, một kẻ đi không ai biết, đến không

ai hay. Thái độ này của đại quốc cữu có quan hệ gì với huynh ấy không?

Tào Tung sợ giật nảy mình:

— Vậy tiểu tử ngươi nói xem, Hà Tiến có thể lật lại vụ án cho Đậu Vũ không? Điều ấy có liên quan lợi hại tới nhà ta đấy!

— Nhất định là không thể. - Tào Tháo thấy phụ thân có vẻ lo lắng, không nhịn được buồn cười.

— Làm sao con biết? Con sao có thể đoán chắc thế?

— Đương nhiên là thế rồi. - Tào Tháo rót một cốc nước tự tay bưng đến cho phụ thân. - Một người do dự như vậy làm sao có thể làm nổi một việc lớn dường ấy? Hơn nữa Hà Tiến vốn xuất thân hàng thịt, năm xưa nhờ Trương Nhượng mà được nổi lên, nếu ông ta muốn qua cầu rút ván thì đâu có dễ? Chưa nói đến đạo lý, ngay chuyện tình cảm cũng đã không thông rồi. Trương Nhượng ôm chân hoàng thượng, hoàng thượng áp chế Hà hậu. Ông quốc cữu này của chúng ta, con xét thấy chưa chắc đã đảm đương nổi nhà em gái ông ta. Cha chớ quên rằng, chỗ ông ta còn có một người anh em khác cha là Hà Miêu đang tác oai tác quái nữa! Tên Hà Miêu này vốn là con của Hà lão nương sau khi cải giá sang Chu gia, vốn tên là Chu Miêu. Để được là thân thích với Hà hậu, nhờ vả khắp nơi, nên ngay cả họ của mình hắn cũng đổi, Hà Tiến há không cần đề phòng hắn ư? Không khéo, của cải nhà mình lại mang hết ra để làm của hồi môn cho nhà khác ấy chứ. Cha thử tính xem, Hà Tiến kia cả trong lẫn ngoài có quan hệ được với bao nhiêu người, một chỗ nào đó làm không tốt sẽ loạn ngay, mà bản thân ông ta lại không có chút khí phách dao sắc chém rào gai nào. Chỉ e là sau này tội lỗi mà gia Hà phải chịu cũng chẳng kém gì gia tộc Tống hậu trước đây đâu. Con nói câu này khó nghe, chỉ cần đương kim hoàng thượng còn sống, thì bọn họ còn phải nhẫn nhịn.

Tào Tung uống ngụm nước con trai vừa bưng đến, nghe nó bàn luận đâu ra đấy một hồi, trong lòng cảm thấy rất vui mừng. Trước đây ông vốn chưa bao giờ đánh giá cao Tào Tháo, chỉ bởi con trai thứ là Tào Đức ham mê đọc sách mà không biết thực tế, nên ông mới không còn cách nào khác để Tào Tháo ra làm quan để kế thừa gia nghiệp. Không ngờ qua mấy năm rèn luyện, Tào Tháo không

những được Kiều Huyền hậu ái, thăng tiến một cách đàng hoàng bằng việc hiểu biết kinh sách. Hơn nữa, Tào Tháo lại còn rất cơ mưu, con mắt suy đoán sự tình còn cao xa hơn nhiều so với bản thân ông - một người đã quá nửa đời lăn lộn chốn quan trường. Có một đứa con tài cán như vậy, ông còn lo lắng gì chuyện sau này nữa?

Tào Tung cười nhạt:

— Con nói rất đúng, chuyện của Hà Tiến, chúng ta đại để không nên can thiệp vào. Ngoài ra còn có việc này, ta đã nghĩ lâu rồi...

Tào Tháo thấy sắc mặt phụ thân đột nhiên ửng hồng, tựa như việc này có chỗ khó nói, vội bảo:

— Phụ thân có việc gì khó ư?

Tào Tung vuốt vuốt chòm râu lốm đốm bạc, thản nhiên nói:

— Là phụ thân đã bước lên hàng quan khanh hơn mười năm nay rồi, theo lý mà nói chỉ còn cách bậc tam công trong gang tấc mà thôi. Nhưng nửa bước chân ấy, đứng mãi mà không bước thêm lên được. Những người như Đoàn Quýnh, Hứa Vực đều không từng trải bằng ta, thế mà bọn họ đều từng được đảm nhận chức vị tam công. Cho nên ta nghĩ...

— Phụ thân nghĩ thế nào?

— Hiện nay hoàng thượng đang cho phép bán chức quan ở Tây viên, các hoạn quan đều bảo chẳng phân biệt già trẻ lớn nhỏ, nghe nói mua một chức quan khanh là năm trăm vạn, tam công là một ngàn vạn tiền. Ông nội con để lại gia sản giàu có, bỏ ra một ngàn vạn cũng chẳng thấm vào đâu. Ta muốn mua một chức tư không...

Câu nói ấy khiến Tào Tháo nghẹn họng. Tào Tháo thực sự không cách nào ngăn phụ thân được, tuy từng trải qua không ít sóng to gió lớn, nhưng tính cách luồn lọt để được đến vinh hiển của ông thì không sao sửa đổi được. Quá nửa đời ông là dựa vào hoạn quan, suốt đường đi của mình, hết ôm chân từ Vương Phủ đến Tào Tiết, lại từ Tào Tiết đến Trương Nhượng, Triệu Trung, đã đủ khiến người ta coi thường rồi. Giờ lại muốn bỏ tiền ra mua lấy ngôi vị tam công để tác oai tác quái, thì thật là thiếu liêm sỉ. Nhưng làm phận con, biết nói cha mình sao đây? Hoàng thượng cũng thật hoang

đường, ba ngôi tam công: Thái úy, Tư đồ, Tư không, không những đứng đầu văn võ, mà còn là hình mẫu về đạo đức cho bá quan. Chức vị quan trọng như thế làm sao có thể dùng tiền mà mua được? Tào Tháo đưa mắt, cười nói:

— Mong muốn làm rạng rỡ cho gia tộc của phụ thân, con có thể hiểu được. Nhưng cái dễ dàng có được thì cũng dễ dàng mất đi, chỉ e chức quan bỏ tiền ra mua cũng không làm được lâu dài. Hôm nay hoàng thượng nhận tiền của cha, cho cha làm Tư không. Ngày mai tiền tiêu hết rồi, thì sẽ đem chức vị của cha bãi miễn đi, để ông ấy còn lấy cái đem bán cho người khác chứ!

Cứ nói chuyện từ góc độ đồng tiền, thì Tào Tung đều có thể nghe ra được:

— Đạo lý ấy thật không sai, nhưng làm ngôi tam công cần chi phải tính toán được làm dài hay ngắn. Dù chỉ được làm một ngày, người khác đã phải coi trọng hơn một bậc rồi, con có qua lại với bên ngoài cũng được thêm vinh dự chứ.

Vinh dự gì chứ? Chỉ e nếu như vậy thì người ta càng thêm coi thường mà thôi! Nhưng những câu như thế không thể nói với phụ thân được, Tào Tháo đành nói đại:

— Con thấy việc này không vội được. Sự vinh nhục của Hà gia còn chưa biết thế nào, ngôi vị tam công quá lộ liễu, nếu cha lên làm, bọn Hà Tiến tất nhiên sẽ lôi kéo cha. Nói như cha vẫn nói, một khi lên nhầm thuyền, sau này tất sẽ phiền hà. Cha quên chuyện Tống thị làm liên lụy khiến nhà ta phải khốn khổ rồi ư? Chúng ta không thể lại bị mắc tội lần thứ hai nữa.

Tào Tháo vừa nói vậy, Tào Tung đã không thể biện bác lại được gì, chỉ lắc đầu vẻ không cam lòng:

— Ôi... Thôi được. Chuyện này để nói sau. Nhưng Hà gia kia thật sự không có đường tiến, mà chỉ đi theo vết chân của Tống thị thôi ư? Ta nói câu này khó nghe, đương kim hoàng thượng đang ở độ tuổi sung mãn, thực sự phải đợi ông ta rồng chìm đáy biển rồi, Hà Tiến mới có hy vọng ngẩng được đầu lên ư?

— Cũng không hẳn, nhưng trừ phi...

— Trừ phi điều gì?

— Thiên hạ đại loạn! - Hai mắt Tào Tháo rực lên. - Chỉ có thiên hạ đại loạn, thì hoàng thượng mới lại lần nữa dùng ngoại thích.

Tào Tung giật mình, rồi ngửng mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Tiểu tử ngươi nói lung tung gì vậy? Thời buổi thái bình, triều đình nhất thống, thiên hạ sao có thể nói loạn là loạn ngay được?

Tào Tháo không trả lời, dẫu sao phụ thân hơn mười năm nay chưa đi đâu khỏi Lạc Dương, mà chỉ dồn cả tâm tư vào việc thăng quan, thì sao hiểu được sự khốn khổ của muôn dân? Ngày nay tai hại khắp nơi, lòng dân phẫn uất, thế lực của Thái Bình đạo lại ngày càng lớn mạnh. Mà hoàng đế tối tăm ngu muội, hoạn quan hoành hành, quan lại tham lam, hậu cung rối loạn, bọn họ đều không có ý muốn thức tỉnh. Tục ngữ có câu: “Lạc cực sinh bi, họa lớn nghiêng trời sụp đất chỉ e đã ở ngay trước mắt rồi!”

HỒI THỨ 19

Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu

Kiêu xa dâm dật

Tình thế "sắp đổ mưa rào gió ngập lầu" đã hiện hiện rõ ràng, nhưng hoàng đế Lưu Hoành vẫn hồn nhiên không hay biết. Sau cái chết của Vương mỹ nhân, ông ta càng thêm thả sức hưởng lạc hơn bao giờ hết. Có thể là bởi nỗi đau đớn trong lòng không cách nào khỏa lấp hết được, hoàng đế đã đem hết tinh thần sức lực buông thả vào thanh sắc.

Nhà vua ra lệnh cho hoạn quan và cung nữ mở chợ bán hàng trong ngự viên, tất cả phỏng theo đúng chợ bên nhà cũ của mình ở Hà Gian, đem những đồ trân bảo ra bầy hàng mua bán. Hoàng thượng thì tự mình cải trang thành lái buôn, trả giá mặc cả với các cung nữ, thậm chí còn khuyến khích bọn họ lấy trộm "hàng hóa" của nhau, xem bọn họ đánh cãi nhau làm vui. Ngoài ra Lưu Hoành còn cho lập một trại ngựa cho hoạn quan cai quản, chuyên đi tìm tòi ngựa tốt trong dân gian về tập trung nuôi ở đó, bọn luồn lọt được dịp may, những kẻ nhờ chuyện dâng ngựa tốt để được chen chân vào quan trường có thể nói là đếm không xuể, đến nỗi khiến ngoài dân gian, một con ngựa tốt có giá lên đến một hai trăm vạn tiền.

Có nhiều ngựa tốt như thế, Lưu Hoành lại không dùng, đòi đi bằng xe lừa kéo. Khiến cho quan thái bộc và lục ký thừa không làm sao được, phải làm riêng cho ông ta một xe ngự liễn do bốn con lừa kéo. Lưu Hoành lại chẳng hề phiền hà, đích thân tự đánh chiếc xe kỳ quái ấy đi chơi khắp Tây viên. Lại thêm ông ta thích mặc trang phục người Hồ, thật giống như một người lái buôn ở miền tây đang vào chợ bán hàng. Sau khi chơi đùa ở Tây viên chán rồi, ông ta lại đánh xe ra khắp các phố phường ở Lạc Dương chơi. Do đó dân chúng ba ngày thì hai buổi có thể nhìn thấy hoàng thượng như một tên điên đánh xe lừa chạy qua, hai bên là vô số vũ lâm quân và hoạn quan chạy bộ theo sau, mồ hôi đầm đìa theo sau hộ giá.

Kẻ trên đã thích, người dưới tất a dua. Hoàng thượng chơi bời như vậy, ở thành Lạc Dương từ các quan viên cho đến con em nhà phú thương trông xem đều cảm thấy vô cùng mới lạ. Thế là đủ các loại xe lừa: ba lừa kéo, hai lừa kéo, một lừa kéo, đủ các kiểu các loại, lũ lượt được ra lò. Đánh xe lừa ra ngoài thành du ngoạn đã trở thành trò phổ biến nhất trong đám con cái nhà giàu có ở Lạc Dương. Bọn họ nhất cử nhất động đều đua nhau xa hoa, học theo gương của hoàng đế.

Người đầu tiên không thể chấp nhận chuyện này được nữa, là lão thần Dương Tứ. Dương gia là nhà kinh học thế gia, sánh ngang với Viên thị ở Nhữ Nam. Từ đời tổ phụ của Dương Tứ là Dương Chấn đã là một bề tôi thẳng thắn lòng như sắt đá, làm quan đến chức Thái úy. Phụ thân của ông là Dương Bỉnh cũng là người dám moi gan xé mật để trừng trị tham quan, và cũng làm quan đến Thái úy.

Đến nay Dương Tứ tuổi đã quá bảy mươi, giữ chức Tư đồ, bốn đời đều làm chức tam công, mạnh mẽ dám nói không kém gì người trước. Ông dâng sớ lên Lưu Hoành, yêu cầu hoàng thượng dừng hàng loạt những hành vi khiến người ta phải chướng tai gai mắt, ngăn chặn phong trào xa hoa phung phí. Nhưng Lưu Hoành vẫn coi như không hay biết, ngược lại càng trở nên nghiêm trọng hơn. Rồi lão thái úy Lưu Khoan cũng không thể làm ngơ, lấy thân phận là thầy dạy của hoàng thượng để đưa ra ý kiến, kết quả ông lại bị vu oan đổ tiếng đến mức chức thái úy bị bãi bỏ, khiến ông tức giận ngày nào cũng uống rượu giải sầu. Sau khi Lưu Khoan bị bãi miễn, Lưu Hoành bất ngờ đề bạt vệ úy Hứa Vực - một tên quan nịnh bợ lên làm chức thái úy, khiến ai ai cũng sững sờ. Tất cả những hành vi hoang đường của nhà vua, không còn ai có thể hỏi han giám sát được nữa.

Đúng lúc ấy, một tin mừng truyền đến kinh sư. Thủ lĩnh Tiên Ti là Đàn Thạch Hòe trong một lần đến cướp bóc vùng biên giới đã bị quân Hán đả thương, sau khi trở về không điều trị được đã chết, con trai của Đàn Thạch Hòe là Hòa Liên nối tiếp lên làm thủ lĩnh. Hòa Liên vốn tính tham lam tàn bạo, mức độ hoang đường chẳng kém gì Lưu Hoành, dẫn đến Tiên Ti bạo phát nội loạn, họa từ bên

trong tường vách, đánh giết nhau không ngừng, không còn sức để gây phiền nhiễu cho biên cương nhà Hán nữa. Trước đây chinh phạt thất bại, khiến phải hao binh tổn tướng, đến nay chẳng mất chút công sức thổi hạt tro tàn, sự uy hiếp của Tiền Ti vô hình đã được hóa giải.

Lưu Hoành cho là được trời cao phù hộ, thế là liền có kẻ nhân cơ hội, chạy đến hoàng cung dâng thứ cỏ chi anh hiếm có, nói là điềm lành. Điềm lành vừa xuất hiện, khắp nơi liền reo mừng, bọn bề tôi a dua múa may bút mực ca tụng, trong hoàng cung đàn hát vang rền, Lưu Hoành thực sự cho là đang ở thời thái bình thịnh trị rồi! Ông ta ngày ngày hưởng lạc, không gặp các bề tôi bên ngoài, liền đem công lao quy cho đám hoạn quan, bèn phá vỡ cả quy định xưa nay chỉ giới hạn danh ngạch có bốn vị trung thường thị, mà muốn gia phong cho cả mười ba tên hoạn quan ở bên mình đều được lên làm trung thường thị, người nào cũng được bổng lộc hai ngàn thạch. Trong đám người ấy chỉ có Lã Cường còn biết liêm sỉ, cố từ chối không nhận, còn lại mười hai người là: Trương Nhượng, Triệu Trung, Hạ Uẩn, Quách Thắng, Tôn Chương, Tất Lam, Lật Tung, Đoàn Khuê, Cao Vọng, Trương Cung, Hàn Lý, Tống Điển tất cả đều nhận chức, sau đấy lại tấn thăng lên tước hầu. Những kẻ sĩ trung lương không ai không phỉ nhổ, lấy mười hai là số nhiều, gọi chung lại là “thập thường thị”.

Thập thường thị ỷ vào sự sủng tín của hoàng thượng, đua nhau dựng dinh thự riêng, đề bạt kẻ thân tín. Triều đình lũ lượt dâng sớ đàn hặc, Lưu Hoành cuối cùng lại nói với các đại thần:

— Quả nhân từ nhỏ vào cung không biết dựa vào ai, Trương Nhượng đã giống như cha ta, Triệu Trung giống như mẹ ta, bọn họ có tham lam một chút cũng có đáng là bao?

Đường đường là bậc thiên tử mà lại nói ra những lời như vậy, thì đám hoạn quan kia còn biết nể nang gì nữa? Thập thường thị càng ra sức điên cuồng vơ vét tài sản, nhận của hối lộ, mua quan bán tước. Phủ đệ dinh thự, dựng khắp kinh đô như rải quân cờ, của cải đệ tử dâng tặng, hơn cả một nửa tài sản của nhà nước. Vàng bạc, châu báu, tơ lụa, lương thực được tích trữ, đầy ắp kho đụn. Gái đẹp, người hầu, con hát, kỹ nữ chơi bời, đứng chật trong nhà. Chó

ngựa cũng được trang sức, nhà cửa cùng phủ gấm thêu. Đầy nhân dân vào lầm than, thả sức xa hoa dục vọng, làm hại kẻ trung lương, kết lập bè đảng riêng, cơ hồ chúng đã bán hết các quan viên từ quận huyện trở xuống. Những kẻ bỏ tiền ra để được làm quan, để lấy lại vốn, liền áp bức dân chúng, tự ý nâng cao tô thuế.

Trước tình thế bị bức bách như vậy, ngày càng nhiều người dân gia nhập Thái Bình đạo hơn, để đi theo đại hiền lương sư Trương Giác chu du khắp bốn phương thiên hạ để truyền giáo. Dương Tứ lại dâng sớ lần nữa, yêu cầu phải tróc nã Trương Giác, đưa những lưu dân trở về quê hương bản quán của mình. Nhưng tấu chương lại bị ém đi không báo lên vua, ngược lại Dương Tứ bị chuyển xuống làm Gián nghị Đại phu.

Đông Quán khi ấy cơ hồ đã trở thành một viện dưỡng lão. Tất cả các lão thần bị chèn ép đều tụ tập đến đấy cùng Dương Tứ, Mã Mật Đê bàn luận chính sự. Chuyện ấy cũng khiến cho lớp tiểu bối như Tào Tháo, Trần Ôn phải khốn khổ, vốn là bổ sung vào để biên tu *Hán kỷ,* nay lại thành ra tạp dịch, cả ngày hầu hạ các ông già ấy.

Một hôm, mọi người đang tụ tập ở Đông Quán bàn luận xôn xao, thì có Thị ngự sử Lưu Đào và Thượng thư Dương Toản mặt mày buồn bã đi đến.

Dương Tứ trông thấy liền hỏi:

— Lưu Tử Kỳ, thế nào rồi? Thuyết phục được hoàng thượng không?

— Lại còn phải hỏi, ngài nhìn bộ dạng kia là biết lại đàn gảy tai trâu thôi! - Tư đồ Trần Đam vừa nhìn đã biết.

Tào Tháo vội vàng tìm một cái ghế cho Lưu Đào ngồi, ông ta ngồi xuống thở dài:

— Tôi và Phụng xa đô úy Lạc Tùng, Nghị lang Viên Cống cùng kiến giá, hy vọng có thể thuyết phục hoàng đế cấm tuyệt Thái Bình đạo. Ai ngờ...

— Thế nào?

— Hoàng thượng đang uống rượu ở trong ngự viên, lại chơi đùa với chó làm vui, chẳng thèm nói câu nào đã lập tức đuổi chúng tôi ra. Lúc sắp đi lại nói chuyện Thái Bình đạo không đáng lo, điều tôi

vào Đông Quán biên tu điều lệ *Xuân Thu*. - Lưu Đào nhấc cao ngực áo, than thở mãi không thôi. - Tu thư có phải là chuyện gì gấp đâu, chẳng lẽ lại đáng lo hơn việc cấm tuyệt Thái Bình đạo?

Lão già Trần Đam vỗ vỗ vai ông ta:

— Ông vẫn chưa hiểu ư? Đấy là hoàng thượng sợ ông làm phiền, mới giao bừa cho ông một công việc khiến ông tốn công tốn sức vào đấy mà thôi, để ông không còn thời gian đâu mà đến tìm ngài nói lung tung nữa. Ôi... chẳng những không nghe lời trung ngôn, mà còn không cho chúng ta nói nữa đấy.

— Hoàng thượng không còn coi mấy lão già chúng ta ra gì nữa rồi. - Lưu Khoan tính ham rượu, hôm nay đến đây đã hơi say. - Ta thân là thầy của vua, sao lại dạy đương kim hoàng đế thành ra thế này chứ? Ta nói phải trị nước cho tốt, hoàng thượng làm sao lại không nghe chứ? Ta tuổi tác đã cao thế này rồi, rồi đây chôn xuống dưới đất, còn mặt mũi nào mà đi gặp Quang Vũ đế nữa! - Ông ta nói mãi nói mãi đến chực khóc.

— Không phải lỗi ở ngài, - Mã Mật Đê cũng nói chen vào. - Đều là do đám hoạn quan tiểu nhân kia xúi giục cả, nghe nói hoàng thượng còn muốn dựng lại nhà cũ ở Hà Gian. Làm gì có chuyện hoàng thượng tu sửa nhà ở ngoài, những chủ ý thế này, lại chẳng phải là do bọn thập thường thị nghĩ ra để kiếm tiền hay sao?

— Chớ nói đến bọn thập thường thị, nói đến chỉ thêm tức đến vỡ gan nổ phổi. - Lưu Đào giận dữ nói. - Vừa nãy bọn chúng lại đang tiến cử quan lại với hoàng thượng, đều là bọn tiểu nhân xiểm nịnh Phùng Thạc, Đài Sùng của Hồng đô môn.

— Nếu không có chuyện cấm cố đảng nhân khi xưa, thì nay làm gì đến nông nỗi thế này. Hiện giờ làm gì còn kẻ có đức có tài nào bằng lòng chủ động ra làm quan nữa? Họ đều coi triều đình, quan phủ là chốn ô uế. Mấy ngày trước hoàng thượng còn hạ chiếu cho vời Hướng Hủ người Hà Nội. Tên Hướng Hủ ấy là kẻ giang hồ lừa lọc, cả ngày tu đạo như một tên điên, thật không biết hoàng thượng coi trọng hắn ở điểm nào? - Mã Mật Đê quay lại chỉ vào Tào Tháo, Trần Ôn. - Ngài nhìn những người trẻ tuổi kia, luận tài cán có tài cán, luận đức hạnh có đức hạnh, thế mà lại đem bọn họ đặt vào một

chức suông! Nếu cho ra ngoài làm một chân quận thú, tốt hơn những kẻ mua quan kia biết bao nhiêu!

Tào Tháo nhìn các vị lão thần thảy đều già cả tuổi tác, mà vẫn tranh luận đầy nghĩa khí trong lòng, vừa thấy buồn cười, vừa thấy đau xót. Đáng cười là, chỉ e bọn họ bỏ mũ ra thì đếm trên đầu tất cả cũng không có đủ mười sợi tóc đen. Đau lòng là, chẳng lẽ những trung thần của nhà đại Hán chỉ còn lại mấy ông già này sao?

Đúng lúc mấy người ấy đang bàn luận sôi nổi, bỗng nghe thấy một loạt những âm thanh kỳ lạ:

Gâu gâu gâu! Gâu gâu gâu! - Đó là tiếng chó sủa. Đông Quán là nơi học thuật của hoàng gia, làm sao lại có chó ở đâu chạy vào đây? Mọi người đều lấy làm lạ, mấy vị lão thần đều cầm gậy chống đứng lên, bám song cửa sổ nhìn ra ngoài. Nhưng không thấy thì thôi, thấy rồi chợt giận đến run người.

Hóa ra là một con chó của hoàng thượng nuôi từ ngự viên chạy ra. Con chó ấy lông vàng, tai lớn, chẳng khác gì một con chó giữ nhà bình thường của dân chúng. Nhưng điểm nó không giống những con chó kia là, hoàng thượng đội lên đầu nó một cái mũ tiến hiền của quan viên, trên thân nó thì buộc một dải dây đeo ấn màu tía hoa văn trắng, đó là phục sắc mà bậc tam công mới được mặc đội!

Ở đây có năm vị lão thần: Dương Tứ, Mã Mật Đê, Lưu Khoan, Trần Đam, Lưu Đào, đều từng giữ vị trí tam công, trông thấy chuyện như vậy làm sao không tức giận cho được? Con chó đó vẫn cứ xông vào trước cửa lớn sủa ông ổng. Một lúc sau thì Tiểu hoàng môn Kiển Thạc vội vã hốt hoảng chạy đến nơi. Ông ta ôm lấy con chó, trông thấy các vị lão thần đều đang bám trên cửa sổ đứng nhìn, liền vội quỳ xuống thi lễ:

— Tiểu nhân xin vấn an các vị minh công. Chó trong ngự viên của hoàng thượng chạy xổ ra đây, mong các vị đại nhân không trách mắng, tiểu nhân xin ôm nó về ngay. - Kiển Thạc nói xong quay đầu định đi, chợt trông thấy Thượng thư Dương Toản cũng đang đứng bên cửa sổ, liền nói, - Dương thượng thư cũng có mặt ở đây ạ! Vậy may quá nô tài không phải đến tận chỗ ngài. Hoàng thượng vừa mới ban lệnh đại xá thiên hạ. Thượng thư Lương Hộc thì đã đến phủ Trương Nhượng viết hoành phi rồi. Việc này ngài làm giúp cho vậy.

Vẫn theo lệ cũ, những người phạm tội có thể thả hết, duy có những người đảng cố là không tha bất kỳ ai hết. - Nói xong ông ta ôm con chó đi luôn.

Dương Tứ nhiều tuổi hơn cả, trông thấy vậy giận quá, ôm lấy ngực ngồi bệt xuống đất:

— Trong mắt hoàng thượng, chúng ta cũng giống như con chó thôi! Đảng nhân không tha bất kỳ ai, thật là u mê!

— Hu hu... - Lưu Khoan thực sự không chịu nổi nữa, bật khóc, - Ôi tiên đế Quang Vũ ôi! Tiên đế hãy mở mắt thử nhìn xem... Cứ như thế này, Đại Hán chúng ta sẽ phải mất nước thôi...

Vẫn là Mã Mật Đê tuổi già mà còn tinh anh, nắm chắc cây gậy, quay sang nhìn Tào Tháo, Trần Ôn bảo:

— Mất nước hay không mất nước, ta đã ngần này tuổi rồi cũng chẳng làm sao, chỉ có những người trẻ tuổi các ngươi là đáng thương thôi, những ngày khốn khổ vẫn còn trước mắt đấy!

Tào Tháo mỉm cười:

— Cứ như tại hạ nói, con chó ấy đến lại hay.

— Hả? - Mấy vị lão thần đều đổ dồn ánh mắt giận dữ lại nhìn.

Tào Tháo vội vàng giải thích:

— Các vị lão đại nhân, vãn sinh không có ác ý gì. Là vãn sinh nói, nhân chuyện này chúng ta có thể viết nên thành văn chương. -

Mã Mật Đê vỗ vỗ cái sập ngồi bên cạnh mình, bảo:

— Tiểu tử ngươi lắm trò ma mãnh, hãy ngồi xuống nói xem sao.

— Chư vị công đài đang ở trước mặt, tiểu nhân há lại dám...

— Bảo ngươi ngồi, ngươi cứ ngồi, sao phải nói lôi thôi lắm thế! Nhanh lên nào! - Mã Mật Đê nói vẻ không nghi ngờ gì.

Tào Tháo cười ha ha ngồi xuống, nói:

— Hoàng thượng của chúng ta tuy... dốt kém... - Tào Tháo dùng một từ không hay ho gì như thế, thấy mọi người không có ý kiến gì cả, lại tiếp tục nói, - Nhưng ngài rất yêu chuộng kinh điển văn chương, nếu chẳng phải như thế, sao hoàng thượng lại bảo Sái Ung hiệu đính *Lục kinh* chứ? Làm sao ông ta lại lập ra Hồng đô môn để học chứ?

Lưu Khoan tạm ngưng tiếng khóc:

— Phải rồi! Hoàng thượng chỉ khi nghe giảng kinh sách mới có thái độ tốt với ta.

— Cho nên, chúng ta nhắm vào cái hoàng thượng yêu thích. - Tào Tháo nói tiếp, - Xin phiền chư công thử nghĩ xem, có câu *sấm vĩ* hay *kinh tịch* nào liên quan đến chó không, tốt nhất là những câu nói xấu ấy ạ.

Lưu Khoan một bụng kinh luân, dù đã uống rượu rồi cũng không nhầm lẫn, lắc đầu đọc to:

— Trong *Dịch* của họ *Kinh* có câu: "Quân bất chính, thần dục thoán, quyết yêu cẩu quan xuất"[★].

— Đúng vậy! Chúng ta hãy dùng câu này viết một bài văn dài đưa lên cho hoàng thượng.

Trần Đam mắt sáng ngời lên:

— Người khác thì không nói, ta cùng với ông trong bản tấu chương này, trước hết hãy đánh đổ lão nô tài không biết liêm sỉ Hứa Vực, tố cáo hắn ta xu nịnh hoạn quan, ăn không ngồi rồi.

Quả nhiên, Tào Tháo và Trần Đam lấy đề là "Cẩu đới quan đới"[★], cùng viết một bài văn, nói về chuyện sủng thần kết đảng kiếm chác riêng, Hứa Vực ăn không ngồi rỗi ở ngôi vị để dâng lên. Nói ra cũng thật lạ, giảng giải đạo lý một cách đàng hoàng thì Lưu Hoành không nghe, đem bài văn không chính thức dẫn cứ sách vở rồi khiên cưỡng phụ họa thêm vào thì Lưu Hoành lại gật đầu như búa bổ. Cuối cùng đem bản tấu ấy truyền xuống cho ba phủ xem, rồi trong buổi triều hội lôi Thái úy Hứa Vực xiểm nịnh hoạn quan ra mắng một trận té tát, và lập tức bãi miễn chức vị.

Tào Mạnh Đức nhờ vào danh tiếng của Trần Đam, nhất thời cũng trở nên uy danh hiển hách. Nhưng chuyện ấy cũng chỉ xuất hiện một lần hiếm hoi, chưa được bao lâu, Lưu Hoành lại tự làm theo ý mình như cũ, vứt bản tấu chương cảnh tỉnh ấy sang một bên từ khi nào. Tào Tháo vẫn là một chân nghị lang bình thường không ai biết đến... Làm thế nào mới có thể thăng quan được? Tào Tháo bắt đầu động tâm suy nghĩ.

Dần thấy xa cách

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn cổng phủ to cao của nhà Viên Phùng, nhà công hầu thế gia quả nhiên là sang trọng. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy cảm động - Viên Thiệu thủ hiếu tang mẹ cuối cùng đã trở về.

Đã đến Viên phủ không phải một hai lần, nhưng mỗi lần đến Tào Tháo đều thấy chúng không hề giống nhau. Lần này Viên gia xây sửa lại sân ngõ, tất cả đều dùng loại gỗ thông thượng hạng, cột kèo chạm vẽ. Dưới đất, bậc thang lát toàn bộ bằng đá bạch ngọc, càng lộ rõ vẻ xa hoa điển nhã. Nhìn thật kỹ, đến áo bào vải đen của bọn gia đinh canh cửa hạng hai mặc cũng đều được may bằng đoạn. Sự giàu sang như vậy, trong triều không ai có thể sánh được.

Công bằng mà nói, Viên Phùng cũng không phải là người có tài cán siêu phàm gì. Nhưng vì ông ta tinh thông Dịch học, lại dựa vào danh tiếng của cha ông nên làm quan từ rất sớm, suốt mấy chục năm yên ổn trong chốn quan trường, có thể nói là từng trải, nên được bá quan văn võ, thậm chí hoàng thượng rất tôn kính. Đặc biệt là sau khi Trần Phồn bị hại, Hồ Quảng qua đời, Kiều Huyền cáo lão, chu sa không đủ đất đỏ lên ngôi, Viên Phùng càng là một lão thành quan trọng. So với ông ta, thì Dương Tứ là người cương trực mạnh mẽ, nên bị hoàng đế ghét bỏ, còn Lưu Khoan là người nho nhã cao thượng nhưng quá khiêm cung, Trần Đam thì sáng suốt mạnh bạo nhưng lại cô độc không hòa đồng, Mã Mật Đê thì học thức uyên thâm nhưng là nhà thế gia ngoại thích. Những vị lão thần này đều không trung dung hòa thuận được hoàng đế tin dùng như Viên Phùng. Cho nên ông ta được Lưu Hoành kính trọng liệt vào hàng tam lão, hằng năm đều thưởng cho rất nhiều đồ ngự dụng quý báu.

Tào Tháo được biết Viên Thiệu về kinh, đã đặc ý xin Mã Mật Đê cho nghỉ một buổi để đến Viên gia thăm hỏi. Đưa danh thiếp rồi, được dẫn vào cửa phủ, Tào Tháo chợt nhớ lại chuyện khi xưa vượt tường xông vào để cứu Hà Ngung, không ngăn được bất giác mỉm cười.

Khi xưa từng đi lại nhiều lần, cũng không cần người đi thưa bẩm, đang nhẹ bước đến thư phòng của Viên Thiệu, Tào Tháo chợt nghe

thấy Viên Thiệu đang cao hứng trò chuyện với khách. Tào Tháo giật mình, hóa ra là Hứa Du và Thôi Quân, cảm thấy vừa bất ngờ lại vừa không vui: Hứa Du khi xưa rời khỏi chỗ Kiều Huyền, lúc đi cũng không thèm chào mình một tiếng, ngày xưa cùng nhau thân mật, vậy mà khi về kinh cũng không thèm đến gặp mình. Còn Thôi Quân thì càng chẳng ra sao, cha hắn là Thôi Liệt với cha mình rất thân thiết, thậm chí có thể nói là thế giao, nghe nói hắn được điều nhậm về kinh, chẳng đến thăm mình thì thôi, sao ngay cha mình cũng không thèm đến thăm?

— Mạnh Đức, huynh đến rồi ư! - Thôi Quân đứng lên trước tiên.

— A Man huynh! - Hứa Du vẫn thế, mở miệng là gọi tiểu danh của Tào Tháo. - Bao năm không gặp, gần đây huynh vẫn được tốt chứ?

— Tốt, tốt. - Tào Tháo gật gật đầu. - Nghe nói Bản Sơ huynh về kinh, tại hạ tính đến thăm rồi hôm khác xin được mời một tiệc rượu nhỏ, không ngờ các huynh cũng đã về kinh cả, mọi người cùng tụ tập.

Thôi Quân, Hứa Du tự biết đã sơ suất, đều thấy hơi khó xử, chỉ chắp tay nói:

— Chúng tôi cũng vừa mới về tới, đang tính hôm nào sẽ tới thăm huynh, thật thất lễ, thất lễ!

— Hà hà... - Viên Thiệu cười lớn, đứng lên. - Mạnh Đức, ba năm không gặp thật khiến ngu huynh nhớ đến chết mất! - Viên Thiệu tuy đã hết tang, nhưng ăn mặc vẫn rất giản dị, râu tóc đã được cắt tỉa một cách kỹ lưỡng, càng lộ rõ khuôn mặt trắng trẻo đứng đắn.

Đúng là dung mạo khiến nhiều người phải hâm mộ! Tào Tháo thầm nghĩ trong lòng. Hai người vái chào nhau xong, Tào Tháo vội nắm chặt lấy tay Viên Thiệu, hai mắt ngân ngấn lệ:

— Bản Sơ, hơn ba năm qua, Tào gia đệ gặp cơn nguy hiểm trời nghiêng đất sụp, từ lâu đã muốn tâm sự nỗi niềm buồn khổ với huynh trưởng rồi.

— Ngồi xuống rồi nói! Ngồi xuống rồi nói!

Ba người thấy Tào Tháo chân tình cảm động, người lấy ghế ngồi, người lấy nước uống. Từ khi Tào Tháo đắc tội với sủng thần,

bị điều đi làm Đốn Khâu lệnh, rất ít khi gặp được những bằng hữu cũ, từ lâu đã ôm ấp trong lòng bao nhiêu chuyện muốn nói. Liền đem một loạt những chuyện khổ sở của mình từ ngày mùa đông rời kinh sư, qua Hoàng hà gặp nguy hiểm, làm quan kháng chiếu, đến chôn hiền sĩ ở vườn dâu dốc hết ra nói, đến chuyện cả nhà phải bãi quan, hai vị thúc phụ gặp nạn, thì thực sự không cầm nổi nước mắt tuôn trào.

Ba người ai cũng than thở, Hứa Du nói:

— Thật không ngờ, chỉ có ba năm ngắn ngủi mà Mạnh Đức đã gặp phải bao nhiêu nguy nan như thế.

Tào Tháo lau nước mắt:

— Ôi... thật may là có Kiều công lão ngài giúp đỡ, đệ mới có thể được trở lại làm quan. Tử Viễn, Kiều công hiện sức khỏe có được tốt?

Hứa Du chợt đỏ mặt. Kể từ sau khi không chào hỏi mà đi năm xưa, sau đó Hứa Du chưa bao giờ gặp lại sư phụ Kiều Huyền nữa. Ngày ngày đều bận rộn đi khắp tứ xứ luồn lọt, thậm chí còn không nghĩ đến chuyện viết một phong thư cho Kiều Huyền. Tào Tháo hỏi câu ấy, thực sự là không đúng đối tượng. Tào Tháo thấy vậy thì hiểu ngay, chỉ thở dài một tiếng, ngại ngần không hỏi thêm nhiều nữa.

Viên Thiệu vỗ vỗ tay Tào Tháo:

— Không nên buồn, mọi việc đã qua cả rồi. Trải qua nhiều hoạn nạn chưa hẳn đã là chuyện không hay. Ngu huynh thì cư tang ở nhà, bây giờ lại thành ra ếch ngồi đáy giếng, huynh không bằng đệ rồi.

Tào Tháo cảm thấy hơi buồn, cứ tưởng Viên Thiệu sẽ có mấy câu an ủi chân tình, ai ngờ Viên Thiệu chỉ nói một câu cho qua như thế, và trên mặt vẫn nở một nụ cười. Rõ ràng là qua loa cho xong chuyện, chẳng hề quan tâm gì với mấy chuyện ấy.

— Nghe nói Hà Tiến đã đến thăm phủ nhà ta? - Hiện giờ Viên Thiệu quan tâm đến chuyện này hơn.

— À, mấy tháng trước có qua chơi vài bận, thăm hỏi cha đệ, mấy ngày nay không đến nữa rồi.

— Khi ông ta đến đệ có gặp ông ấy không?

— Có gặp một lần, chẳng nói mấy câu.

— Mạnh Đức, thế thì đệ không phải rồi.

— Sao?

— Hà Tiến đến phủ nhà đệ, không phải là để thăm hỏi phụ thân đệ đâu, mà là để gặp đệ đấy!

— Làm gì có chuyện đó? - Tào Tháo không tin.

Viên Thiệu không nói gì, Thôi Quân liền tiếp lời:

— Xem ra Hà Toại Cao này chẳng có chủ tâm gì cả, chẳng phải chỉ đến nhà Mạnh Đức, nhà cha tôi ông ta cũng đến. Nghe nói ông ta còn đến thăm Lưu Khoan, Trần Đam, Khổng Dung, Vương Doãn, Lưu Đào, các phủ ông ta đều thăm hết một lượt.

Tào Tháo vừa nghe liền hiểu ngay, những người ấy tuy tuổi tác lớn nhỏ, quan chức khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung giống mình, đó là cùng chủ trương hạn chế hoạn quan, trả tự do cho những đảng nhân bị cầm tù. Khi ấy Tào Tháo mới hiểu rằng, hóa ra Hà Tiến đến nhà mình chỉ là lấy danh nghĩa đến thăm phụ thân để tìm mình mà thôi, chắc hẳn người này hạ quyết tâm lo liệu cho việc đảng nhân rồi.

Viên Thiệu lắc lắc đầu vẻ không làm gì được:

— Đại quốc cữu tưởng ngây mà chẳng ngốc này của chúng ta, trong tay nắm một chữ "Đảng" đi khắp Lạc Dương. Làm chút việc cỏn con mà do dự như thế, thật là phiền phức.

Tào Tháo đã nghe ra được đôi chút đầu mối rồi: Từ lâu đã hoài nghi có người đứng sau Hà Tiến, hóa ra người nấp trong màn chính là Viên Thiệu. Tào Tháo cười thử thăm dò:

— Tôi thấy chính là các huynh ngu ngốc, lật lại vụ án là việc lớn như vậy há lại là người như ông ta có thể làm nổi? Hà Tiến không được, còn Hà Miêu nữa, người này lại rất tinh ranh, huynh đi tìm ông ta ra cáng đáng đi.

Viên Thiệu cười nhạt một tiếng:

— Ông ta đúng là tinh ranh, nhưng tinh ranh quá. Nếu chuyện đảng cố thành công, sẽ là ngôi sao cứu mệnh cho tất cả kẻ sĩ anh tài trong thiên hạ. Hà Miêu vốn chẳng có quan hệ gì với hoàng hậu

cả, một tên vô lại đầu đường xó chợ mà có thể luồn lọt đến như ngày hôm nay, há lại là việc dễ dàng ư? Đệ thử nghĩ xem, dù ông ta không có thân phận là quốc cữu, thì sự tinh ranh của người này cũng khiến ông ta hơn hẳn người khác. Hà Miêu nếu thực sự làm được đại sự này, thì ngay tức khắc ông ta còn cao giá hơn hàng trăm lần, không khéo được đưa lên đến tận mây xanh. Đến lúc ấy sẽ ở dưới một người, ở trên vạn người, há lại không đi vào lối mòn cũ ngoại thích can thiệp chính sự của đám Đậu, Đặng, Diêm, Lương ư? - Đúng là nói dài nói dại, Viên Thiệu không hay biết rằng đã tự thừa nhận đó là chủ ý của mình.

Tào Tháo lập tức cất bỏ khuôn mặt tươi cười:

— Bản Sơ, dụng tâm của huynh tuy tốt nhưng họ Hà nhúng tay vào chuyện riêng của hoàng gia, bắt tay với ông ta e là không thỏa đáng.

— Mạnh Đức đệ cẩn thận quá, Hà Tiến tuy vô mưu nhưng làm việc rất nghiêm túc, là người thật thà, cũng rất trượng nghĩa, sẽ không làm loạn gì đâu.

Hứa Du liên tục nháy mắt biểu thị sự tán đồng:

— So sánh giữa hai người nên lấy kẻ nhẹ hơn. Thà rằng kích động Hà Tiến liều mạng cá chết thì lưới cũng rách, chứ không thể bỏ qua cơ hội. Suy đến cùng vẫn là đương kim hoàng thượng không thể phấn chấn tâm chí lên được. Nhớ lại năm xưa khi Đinh Hồng dâng sớ lên Túc Tông hoàng đế, có câu: “Trời không thể không cương kiện, không cương kiện thì mặt trời, mặt trăng, sao không sáng; Vua không thể không mạnh mẽ, không mạnh mẽ thì quan lại hoành hành.” Thật là danh ngôn chí lý!

Viên Thiệu lại cắt ngang lời Hứa Du:

— Tử Viễn, huynh nhìn nhận hủ lậu quá! Câu nói ấy của Đinh Hồng đâu còn phù hợp với đương kin hoàng thượng chứ.

— Vậy huynh có cao kiến gì?

— Đương kim hoàng đế không phải là không mạnh mẽ, mà là cái mạnh của nhà vua không dùng vào đúng chỗ cần. Nói đến chuyện này, mười hai tuổi một mình ông ta vào cung phải trải qua cơn biến loạn lớn, diệt Bột Hải vương là người trong họ, giết Tống thị, lẳng

lặng diệt trừ hoạn quan quyền lực Vương Phủ, lại rõ thơ văn, hiểu thư họa, thông hiểu điển tịch các đời, còn chuyện gì mà ông ta chưa từng trải qua? Có đạo lý nào mà ông ta không hiểu rõ? Các bậc tiên vương trong đời trước của triều ta hỏi có mấy người được tài năng thiên bẩm như thế?

Hứa Du, Thôi Quân quay sang nhìn nhau, nhưng không thể không thừa nhận những chuyện đó là thật.

Tào Tháo tiếp lời nói:

— Nhưng tâm tư của hoàng thượng đều gửi cả ở nơi thái bình được tô vẽ, lại xây dựng cung điện to lớn, rồi viễn chinh Tiên Ti, mà không thử nghĩ đến hậu quả làm hao sức dân tốn tiền của ấy. Hoàng thượng lại không chịu nghe những lời trung ngôn, không tiếp thu sự can gián của đại thần, nhà vua chỉ thích những người không nói năng gì chỉ răm rắp tuân theo mệnh lệnh như Hứa Vực, Lương Hộc. Hoàng thượng tuy thông minh, nhưng chỉ tự làm theo ý mình, coi việc trị thiên hạ quá ư đơn giản...

— Đó là do những quan viên đang tại vị hiện nay đã quá dung túng hoàng thượng! - Viên Thiệu dửng dưng nói.

Câu ấy khiến Tào Tháo nghe mà nhói lòng! Hiện nay là thời buổi nào? Giữ một chức quan tuy chẳng thể vực được xã tắc lên, nhưng ít nhất cũng có thể tạo phúc cho muôn dân, chỉ nhăm nhăm những ân oán cũ mà chẳng quan tâm đến nỗi thống khổ của nhân dân giống Viên Thiệu hiện nay, thì có ích gì? Tào Tháo cố nhẫn nại, nói:

— Thế nhân phần lớn đem bộ mặt tươi cười mà qua lại với đời, nhưng trong lòng ai mà chẳng buồn khổ? Ai là kẻ thực sự chỉ nghĩ đến bản thân mình mà không có lòng ái quốc chứ? Nhưng thói đời như vậy ai biết làm sao được, kẻ làm quan suốt ngày cẩn trọng lo sợ, còn kẻ làm dân thì giữ mạng sống cho mình còn khó, vậy ai là người có thể không nghĩ đến thực tế quên cả tính mạng mình vì xã tắc mà đứng lên cao hô to một tiếng chứ? Hơn nữa, khúc nhạc cao thì ít có điệu hòa theo, rốt cuộc chẳng những không được thừa nhận, ngược lại còn bị thế tục quyền quý chê cười. Tình đời như hơi thu, nhân tính như cỏ nội, hơi thu diệt tàn cỏ nội, cỏ nội không kham nổi, tàn tạ mà chết. - Nhưng mấy câu nói rút từ gan ruột ra ấy của Tào Tháo lại không thấy có người nào hưởng ứng.

Thôi Quân trầm mặc hồi lâu, rồi nói:

— Việc đã đến nước này, chuyện lật lại vụ án cho đảng nhân xem ra cũng chỉ là nói suông thôi. Hà Tiến cố nhiên thật thà ngốc nghếch, cũng không thể không nghĩ đến chuyện an nguy của bản thân. Tin tức Bá Cầu huynh đem đến, thì đại đa số hào kiệt đảng nhân vẫn không dám trông mong vào nhà họ Hà. Xem ra tâm tư hai phía đều lạnh nhạt, còn nhiệt tâm thì chỉ có mấy người chúng ta mà thôi.

Tào Tháo bỗng nhiên nghe thấy ba chữ "Bá Cầu huynh", thì vô cùng kinh ngạc và mừng rỡ:

— Bá Cầu huynh về kinh rồi ư?

Thôi Quân chưa kịp đáp lời, Viên Thiệu đã cất lời trước:

— Không! Hiện nay huynh ấy vẫn đang ở chỗ Trương Mạc, chỉ là nhờ Tử Viễn hiền đệ chuyển lời như thế.

Hứa Du giật mình, vội vàng gật đầu:

— Đúng vậy đúng vậy! Mấy ngày trước tôi đi Nhữ Nam có gặp huynh ấy.

Tào Tháo rất tinh ý, nghe qua liền biết bọn họ đang cố ý giấu giếm mình, Trương Mạc đâu có ở Nhữ Nam, ba người bọn họ đến nói dối cũng không biết đường nói.

Hứa Du cũng biết trong lúc gấp gáp đã lỡ lời, vội vàng chuyển chủ đề hỏi:

— Thôi huynh, lần này huynh về kinh nhận chức quan gì?

— Tôi vào làm ở Quang Lộc thự, làm hộ viện cho hoàng gia.

Thôi Quân không để cho Tào Tháo nói chen vào, lại quay sang Viên Thiệu bảo:

— Bản Sơ huynh, huynh cũng tính làm một chức quan đi.

Viên Thiệu lắc lắc đầu nói:

— Thôi. Mấy hôm trước, Trần Đam muốn vời tôi ra làm duyện thuộc[★] dưới trướng ông ấy, tôi đã cung kính chối từ. Khi xưa tôi và Vương Tuấn chuyện phiếm với nhau, huynh ấy nói, gặp phải đời nhơ bẩn, chẳng bằng lui về ẩn ở Nam Sơn, tôi thấy lời huynh ấy nói thực chẳng sai chút nào.

Tào Tháo càng nghe càng thấy buồn bực, mọi người như vậy là sao? Lại đề phòng mình như đề phòng kẻ trộm vậy... Thử nghe xem huynh nói gì? Viên Bản Sơ huynh sao có thể đem so với Vương Tử Văn mà nói chứ! Vương Tuấn là con nhà hàn sĩ, qua bao nhiêu gian khó mới được đến dưới cửa Kiều Huyền, còn Viên Thiệu huynh sinh ra đã là nhà thế gia tam công, dù có ngồi trong nhà mà đợi, cũng có thể được làm quan to, đúng là thân ở trong phúc mà không biết phúc. Thế mà lại tự so mình với Vương Tuấn thì thật không có lý gì. Huống chi huynh lại nói là "gặp đời nhơ bẩn", chưa cần nói là bất kính với cha ta và cha Thôi Quân, há lại chẳng phải là coi hai vị thúc phụ đã dưỡng dục huynh cũng là trong đám nhơ bẩn sao?

Tào Tháo muốn phản bác lại mấy câu, nhưng gắng dằn lòng không phát ra, thì lại nghe Viên Thiệu nói tiếp:

— Gần đây tôi có đọc *Luận hành* của Vương Sung, trong ấy có nói: "Đức hạnh thường có bậc hiền, mà sĩ hoạn không thường gặp được. Hiền hay không hiền, bởi tài vậy. Gặp hay không gặp, bởi thời vậy. Tài cao hạnh khiết, cũng không thể chắc chắn sẽ được tôn quý, tài hèn đức mỏng, cũng không thể chắc chắn sẽ là ti tiện. Cũng có khi tài cao hạnh khiết, mà không gặp thời thì cũng lùi xuống bậc hạ lưu. Tài hèn đức mỏng, mà gặp thời thì vẫn ở trên muôn người. Mỗi đời có một cách để chọn kẻ sĩ, mà kẻ sĩ cũng mỗi kẻ có một cách để tiến thân." Tôi không muốn học bọn Lương Hộc, chỉ muốn an tâm mình để tu thân dưỡng tính! Vương Sung lại nói: "Tiến là bởi gặp thời, lui là bởi chẳng gặp thời. Ở ngôi tôn quý hiển hách, chưa hẳn đã hiền, ấy là gặp thời vậy. Ở chỗ thấp kém ti tiện, chưa hẳn đã ngu, ấy là không gặp thời vậy. Cho nên gặp thời, hoặc ôm đức hạnh, có thể được tôn ở triều vua Kiệt; Không gặp thời, hoặc giữ tiết sạch, có thể thấp kém, ngay dưới triều vua Nghiêu. Cho nên, gặp thời hay không gặp thời cũng khó xác định: có khi hiền mà phù tá ác; có khi lấy đại tài mà theo giúp tiểu tài; có khi đều là đại tài, nhưng đạo có trong có đục; có khi không có đạo đức mà đem kết hợp với nhau; có khi không có tài năng mà nói đến sắc hạnh." Cho nên quan viên trong triều đình ngày nay, chẳng qua chỉ là...

Tào Tháo thực sự không có tâm tư nào nói chuyện sách vở nữa, cuộc gặp gỡ ngày hôm nay thật chẳng ra sao. Nhân lúc Viên Thiệu

còn chưa nghĩ ra câu nói, Tào Tháo liền vội đứng lên:

— Bản Sơ, Nguyên Trường, hai vị huynh trưởng, Tử Viễn hiền đệ! Tôi còn có chút việc bận phải làm, xin được cáo từ trước.

— Huynh bận việc gì chứ? - Thôi Quân kéo Tào Tháo lại. - Huynh nhất định phải ở lại đã, lát nữa chúng ta cùng uống chén rượu.

— Chuyện ấy thực không thể chối từ. Nhưng hôm qua gia phụ có dặn dò tôi làm mấy việc, hơn nữa trong Đông Quán cũng còn có công vụ, tôi cũng muốn kiếm cơ hội đến thăm Chu Tuấn một chút.

— Chu Tuấn? Khi nãy lúc tôi vào phủ hình như có trông thấy ông ấy đấy, có lẽ là đến thăm Viên công chăng. - Hứa Du vô tình kể lại.

Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, dường như quét sạch hết những mây mù u ám, trong lòng mừng rỡ: "Mình với Chu Tuấn mới có duyên gặp gỡ một lần, nếu qua phủ thăm hỏi tất nhiên là đường đột, nếu như có thể "may mắn gặp gỡ" ở đây thì chẳng phải tự nhiên hơn nhiều sao?"

— Ở lại đây một chút nữa đã, lát nữa không biết chừng còn có thêm bằng hữu đến nữa? - Hứa Du vẫn cố ý giữ Tào Tháo lại.

— Thôi không dám làm phiền nữa, tôi cũng còn việc bận mà!

Viên Thiệu và Thôi Quân quay sang nhìn nhau, rồi nói:

— Thế thì thôi vậy, nếu trưởng bối đã có lời dặn dò, tôi xin không giữ nữa, hôm khác có được rảnh rang, Tào đệ nhất định lại đến chơi nhé.

— Tất nhiên thế rồi, xin mọi người không phải tiễn... không phải tiễn...

Tào Tháo thi lễ lui ra, cũng không để ý đến nghi lễ cho đúng đắn, vừa đi vừa chạy ra phía cổng ngoài. Khoảnh khắc ra tới lớp cửa thứ hai, Tào Tháo vẫy tay gọi tên gia đinh canh cửa hỏi:

— Chu Tuấn, Chu đại nhân đã đi ra chưa?

Người giữ cửa cúi đầu nói:

— Bẩm đại nhân, ông ấy vẫn chưa ra đâu ạ.

Tào Tháo liếc mắt nhìn quanh, thuận tay móc trong người ra mấy quan tiền, bảo:

— Ta nấp sau cửa này, ngươi để ý giúp ta, trông thấy Chu đại nhân đi ra đây thì báo ngay cho ta biết.

Tên gia đinh nhìn quan tiền:

— Vị đại nhân đây, ông muốn làm gì vậy? Tìm kẻ thù để ra tay báo phục thì đừng làm trong phủ đệ, tiểu nhân không gánh vác nổi đâu.

— Xời! Ngươi nghĩ đi đâu đâu thế hả? Ta chỉ muốn tìm cơ hội gặp mặt Chu đại nhân thôi.

Nói rồi Tào Tháo cầm tiền dúi vào tay hắn. Rượu trong dễ đỏ mặt ai, Bạc trắng lại dễ khiến người động tâm, tên gia đinh thấy xung quanh không có ai, vội đút tiền vào trong áo, cũng không cần để ý đến quy định trong công phủ nữa:

— Đại nhân chịu khó một chút, tốt nhất là ngồi sau cánh cửa này. Ở ngoài ấy không nấp được, hơn nữa nếu để quản gia trông thấy, thì phiền cho tiểu nhân lắm.

— Được, được.

Tào Tháo nghe theo lời hắn, vén áo gọn đai, ngồi vào phía sau cánh cửa, nấp vào đúng sau tên canh cửa. Tên gia đinh thỉnh thoảng lại ngoài đầu lại nhìn, rồi chợt cười nói:

— Tiểu nhân mắt mờ, bây giờ mới nhận ra, đại nhân là Tào nghị lang phải không ạ?

— Ồ! Tiểu tử ngươi biết ta ư?

— Không nhận ra ai thì thôi, chứ ông thì phải nhận ra chứ! Năm xưa ông xông vào phủ, tát cho tiểu nhân một tát ở ngay cửa chính, đến nỗi tiểu nhân lung lay cả răng...

— Ha ha ha... - Tào Tháo không ngờ lại chính là tên tiểu tử ấy. - Lần trước ta trót nặng tay với ngươi, lát nữa ta sẽ cho thêm mấy quan tiền.

— Tiểu nhân không dám, lát nữa mấy quan tiền này cũng xin hoàn lại cho ngài ạ!

— Cầm lấy đi, coi như là ta đền quà cho ngươi.

Tên gia đinh ấy cũng khôi hài, nhịn cười không quay lại, chỉ nói lẩm bẩm:

— Đại nhân cầm gạch đánh nhau, đúng là đại tài! Lần trước thì vung nắm đấm xông vào trong, lần này thì là nghị lang nấp cửa tam công, không biết là có chủ ý gì đây?

— Chẳng có cách nào khác, làm quan đâu được tự do, đều bắt buộc phải thế thôi. - Tào Tháo cố tìm mấy câu trò chuyện với hắn cho gần gũi. - Lần trước ta xông vào phủ đến nay cũng đã mấy năm, ngươi tuổi tác cũng còn trẻ, thế thời gian làm sai nha ở đây cũng không ngắn nhỉ! Ở đây có lẽ cũng có quyền hành không nhỏ chứ?

— Chuyện ấy đương nhiên rồi. - Tên gia đinh thấy Tào Tháo nịnh mấy câu, nói nhiều hẳn lên. - Tiểu nhân được sinh ra ngay trong Viên phủ, từ sáu tuổi đã giúp việc bếp nước ở nhà sau, bảy tuổi thì gấp chăn chiếu cho thiếu gia Bản Sơ, tám tuổi thì dắt ngựa cho thiếu gia Công Lộ, chín tuổi thì bưng trà rót nước cho đại thái thái, lại đổ bô cho lão gia nữa! Tiểu nhân trước thì đứng ngoài cổng ngoài, sau thì đứng ở cổng trong, ấy là bởi tiểu nhân có trí nhớ tốt nên mới được thăng lên thế. Nếu không làm sao nhận ra ông chứ? Chẳng phải tiểu nhân khoe khoang đâu, chớ cho rằng tiểu nhân ít tuổi, trong phủ này chả có mấy người đầy tớ nào có thâm niên hơn tiểu nhân đâu... - Vừa nói, hắn vừa đứng né một chân ra. - Đại nhân nhìn xem tên người ở đang bê đồ kia, chớ tưởng là tuổi tác cao, ông ta mới đến thôi đấy! Còn phải nghe tiểu nhân dặn dò.

Tào Tháo thật thà hơi ngẩng đầu lên. Không trông thì thôi, vừa trông xong anh chợt vô cùng kinh ngạc - Đó không phải là Hà Ngung sao? Không thể sai được, dáng người kia, tướng mạo kia... Ôi chao, Bá Cầu huynh đầu tóc đã bạc trắng quá nửa rồi! Định bụng gọi lại chào, nhưng không thể để tên canh cửa này biết thân phận của huynh ấy. Lúc sau, Hà Ngung đã ôm một cái bọc đi qua lớp cửa thứ hai vào trong, căn bản không chú ý đến phía sau cánh cửa có người ngồi.

Tào Tháo chợt tức giận, rõ ràng là Bá Cầu huynh đã cải trang vào kinh, và đang ẩn nấp trong phủ, vậy mà tại sao bọn Viên Thiệu vẫn giấu giếm mình? Dù cho mình là con của Tào Tung, là giống xấu xa của hoạn quan đi nữa, nhưng rốt cuộc chính mình đã từng cứu Bá Cầu huynh, đem cả tấm lòng tính mạng ra giao lưu với huynh ấy, ngay cả điều ấy cũng không nhận được sự tin tưởng của

Viên Bản Sơ kia ư? Xem ra trong con mắt mấy người, ta cũng vẫn chỉ là giống xấu xa của hoạn quan mà thôi... Chính từ giờ khắc ấy, tình bạn giữa Tào Tháo và Viên Thiệu đã xuất hiện sự rạn nứt đầu tiên.

— Đến rồi! Đến rồi! - Tên gia đinh hấp tấp nói nhỏ.

Tào Tháo mừng lắm, đứng dậy sửa lại áo mũ chỉnh tề, đằng hắng một tiếng, lấy điệu bộ từ phía sau cánh cửa lướt ra, đón trước mặt Chu Tuấn:

— Ôi chao! Chẳng phải là Chu đại nhân đó sao? Ngài cũng tới Viên phủ chơi ạ?

— Phải, thật khéo quá! Lại được gặp cậu!

— Vâng đúng vậy.

Thấy Chu Tuần chắp tay sau lưng đang đi ra, Tào Tháo liền theo sau bên cạnh. Dáng vóc Tào Tháo vốn cũng không cao, Chu Tuấn so với Tào Tháo lại còn thấp hơn nửa đầu, Tào Tháo phải cúi mình ngẩng lên nhìn mới tỏ được vẻ cung kính:

— Chu đại nhân, hôm trước thật được ơn ngài chỉ giáo cho ạ!

— Ồ? - Chu Tuấn ngạc nhiên. - Ta chỉ giáo gì cho cậu đâu nhỉ?

— Ngài nói lão Thái phó Hồ Quảng đủ nét anh tài, vãn sinh mới hiểu ra được. - Tào Tháo đã chuẩn bị sẵn câu chuyện để nói. - Tuy rằng ông ấy không giữ được chính trực, nhưng sự nhũng loạn của Lương Ký, sự ác độc của Vương Phủ, trên dưới trong triều đều hoảng loạn, nếu không phải là nhờ ông ấy giữ sự trung dung mà thay lo chính sự trong nước, thì triều đình to lớn này liệu còn có ai lo việc nữa chứ?

— Ờ, đúng vậy.

— Kỳ thực kẻ làm bề tôi, cũng có lúc phải có những việc đáng trách, nhưng đều là vì bức bách không còn cách nào khác. Nhưng phàm là có lợi cho nước nhà, thì cần chi phải đắn đo xem hành vi như thế nào chứ? - Tào Tháo cố ý nói thật rành mạch rõ ràng mấy câu này. Thực ra từ sau hôm gặp được Chu Tuấn, Tào Tháo luôn ngầm hỏi thăm tìm hiểu về lý lịch và những chuyện đã qua của Chu Tuấn, được biết bản thân Chu Tuấn có một điểm yếu, đó là khi xưa lúc còn làm tòng sự ở Cối Kê, khi ấy chính là lúc danh tướng Doãn

Đoan làm thái thú, gặp lúc Hứa Thiều tạo phản, Doãn Đoan đã không thể trấn áp được bị định phải tội chết.

Thực ra đó là lỗi ở việc điều động của triều đình, chứ không phải lỗi của lão tướng quân. Chu Tuấn vì để cứu Doãn Đoan, đã hối lộ rất nhiều cho khắp trên dưới để vận động, mua chuộc được hoạn quan và đốc bưu ém chuyện này đi. Người đã cứu được, nhưng cách làm không chính đáng, nên bị các đồng liêu rất trách cứ, rốt cuộc trở thành một điểm đen lớn nhất trong cuộc đời của ông. Tào Tháo liền đem điểm này, thầm sắp đặt màn chuyện trò đó, và đã tự luyện tập nhiều lần ở nhà rồi, bề ngoài thì là nói Hồ Quảng, thực tế là muốn nịnh mấy câu mà Chu Tuấn thích nghe.

Chu Tuấn nghe xong quả nhiên vui lắm, vân vê chòm râu lởm chởm, bảy sợi giương lên, tám sợi chúc xuống, bảo:

— Đúng vậy, đúng vậy! Tiểu tử ngươi rất có kiến thức, câu này rất hợp ý ta không sai!

Vừa nói chuyện, hai người đã ra khỏi Viên phủ, Tào Tháo cưỡi ngựa đến, thấy Chu Tuấn lên xe, không kịp để ý đến chuyện lên ngựa, vội vàng chạy lên trước vén rèm xe cho Chu Tuấn.

— Ôi chao, cậu chu đáo quá! - Chu Tuấn vui vẻ lên xe, quay đầu lại bảo, - Tiểu tử ngươi rất hợp tâm ý ta, rảnh rỗi hãy đến nhà ta chơi, chúng ta cùng nói chuyện.

Đó chính là câu mà Tào Tháo muốn nghe, nên vội nhận lời ngay:

— Vãn sinh nhất định sẽ tới. Vãn sinh còn muốn hỏi ngài về đạo dụng binh đó ạ.

Chu Tuấn xua tay:

— Chuyện học đâu có phân kẻ trước người sau, người đạt sẽ làm thầy. Nói hai chữ “thỉnh giáo” ta không dám nhận đâu!

— Ngài thật khiêm nhường! - Tào Tháo lại nịnh tiếp.

— Thôi không nói nữa, ta phải vội đi bây giờ! Dương công vừa mới có đứa cháu đích tôn, đặt tên là Dương Tu. Mời ta đến uống rượu mừng! Hôm khác cậu rảnh rỗi nhất định đến chỗ ta chơi đấy, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều hơn. - Chu Tuấn nói xong ra hiệu cho phu xe đi mau.

— Kính tiễn Chu đại nhân! - Tào Tháo chắp tay tiễn.

Mấy câu ấy thực sự đã nói tốt cho Chu Tuấn, xe ngựa đã đi rất xa rồi, ông ấy vẫn còn đưa tay ra vẫy tạm biệt Tào Tháo. Đợi đến tận lúc chiếc xe đi khuất vào đoạn đường cong, Tào Tháo mới đứng thẳng dậy, cởi dây buộc ngựa của mình, sung sướng nhảy lên lưng ngựa. Mưu kế được thành, thuận buồm xuôi gió, chỉ mấy câu nói đã tạo được mối quan hệ bền chặt với Chu Tuấn, xem ra cơ hội phải do tự bản thân mình giành lấy! Nhưng khi mới đi được chưa lâu, nghĩ đến sự tình của Hà Ngung, Tào Tháo lại chợt buồn lòng.

Tục ngữ có câu, "thất ý chớ cúi đầu", nhưng Tào Tháo vẫn cúi đầu để mặc con ngựa đưa mình đi về phía trước.

Nhưng chẳng phải một mình mình như thế, đúng lúc ấy từ phía trước cũng có một người ôm đống sách thẻ tre đi lại, cũng đang cúi đầu như mất hồn lạc phách. Hai người đi lại phía nhau, chẳng ai để ý đến ai, thành thử đâm xầm vào nhau. Tào Tháo và người kia cùng nói xin lỗi, rồi lại né người đi tiếp. Có lẽ lúc ấy Tào Tháo không thể ngờ được rằng, người đâm xầm vào mình kia lại chính là mồi châm gây ra cuộc đại loạn của thiên hạ.

Tên ông ta là Đường Châu, chồng văn thư ông ta ôm đi chính là văn thư mật báo Thái Bình đạo mưu phản. Tuy các đại thần Dương Tứ, Lưu Đào đều dồn hết nỗ lực để đề phòng họa hoạn từ khi chưa xảy ra, nhưng hôn quân Lưu Hoành không chịu nghe lời trung ngôn thì biết làm sao được.

Chuyện gì đến đã đến, tháng Hai năm Quang Hòa thứ bảy (năm 184), loạn giặc Khăn Vàng đã chính thức mở màn.

HỒI THỨ 20

Cuộc phản loạn của trăm vạn dân

Sự biến đêm đông

Khi Tào Tháo giật mình tỉnh dậy giữa lúc đang ngủ say, thì thấy bên ngoài buồng sáng choang, hóa ra trước sân đã đèn đuốc sáng lòa, ánh sáng chiếu cả vào trong phòng. Chả lẽ lại cháy? Tào Tháo vội khoác áo chạy ra ngoài cửa. Chỉ thấy gia nô, lão bộc cả phủ đã đứng tập trung đầy đủ, người nào người nấy tay cầm đèn, đuốc, soi sáng như ban ngày.

Tào Tháo còn chưa biết đã xảy ra chuyện gì, đã thấy Tần Nghi Lộc cầm cây đuốc chạy lại bên:

— Bẩm đại nhân, xảy việc rồi. Đại nhân nghe kỹ xem!

Tào Tháo ngẩng đầu chú ý lắng nghe, đêm khuya tĩnh lặng, chỉ cảm thấy từ phía tây bắc có tiếng chuông ngân nga vọng lại:

— Triều đình có loạn rồi... Đó là tiếng đại chung ở điện Ngọc Đường.

Từ khi vua Quang Vũ trung hưng đến nay, kinh đô nhà Hán được chuyển từ Trường An đến Lạc Dương.

Hoàng đế Quang Vũ - Lưu Tú trùng tạo hoàng cung điện vũ, ở bên ngoài điện Ngọc Đường làm nơi triều hội ở phía nam cung, đã cho đúc hai quả chuông lớn, đều cao hơn một trượng, mỗi khi gặp chuyện triều hội khẩn cấp, hoặc gặp biến cố gì, thì sẽ đánh chuông báo hiệu. Phàm các quan viên ăn bổng lộc từ một ngàn thạch trở lên đều phải lập tức vào cung, không được chậm trễ giờ phút nào.

Đúng lúc ấy, Lâu Dị đã cầm ngọn đèn, dẫn Tào Tung mặc mũ áo triều phục đâu đấy đi ra. Ông thấy con trai vẫn còn đứng ngây ra đó, giục bảo:

— Mau mau thay áo, chúng ta cùng vào triều.

— Sao ạ? - Tào Tháo giật mình, cho là chưa có tiền lệ nào chức nghị lang sáu trăm thạch khi nghe thấy tiếng chuông cũng phải vào chầu ngay.

— Bảo con thay áo thì thay mau đi, triều đình đã sai người đi thông báo, phàm những quan viên ở kinh hưởng lương bốn trăm thạch trở lên thì nhất loạt đều phải vào triều nghị sự. - Tào Tung nói xong quay người đi. - Ta ra trước dặn dò xe ngựa, con mau lên đấy!

Tào Tháo vội vàng về phòng, để cho Tần Nghi Lộc giúp mình chải đầu, thay y phục, thấp tha thấp thỏm không biết nên mặc bộ nào. Lúc ấy ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Tào Tháo là: Hoàng đế băng hà!

Đương kim hoàng đế Lưu Hoành tuy mới hai mươi chín tuổi, nhưng từ đời thứ ba sau khi trung hưng lại đây, tất cả thiên tử đều mất sớm. Tiên đế Lưu Chí được coi là thọ lâu nhất, cũng chỉ có ba mươi sáu tuổi. Hiếu An đế qua đời năm ba mươi hai tuổi, Hiếu Chương đế qua đời năm ba mươi mốt tuổi, Hiếu Thuận đế thì ba mươi tuổi băng hà, Hiếu Hòa đế hai mươi bảy, Hiếu Chất hoàng đế mới tám tuổi đã bị Lương Ký đầu độc chết, Hiếu Xung đế thì chỉ mới ba tuổi đã chết, Hiếu Thương đế hai tuổi cũng đã xong...

Tào Tháo càng nghĩ càng cảm thấy hoàng đế chết rồi, rồi lại nghĩ đến con trưởng của hoàng đế Lưu Biện năm nay mới mười hai tuổi, cục diện triều đình sau này rồi sẽ đi đâu về đâu? Chính lúc đang suy nghĩ lung tung thì nghe tiếng phụ thân quát to cắt ngang:

— Còn lề mề gì thế? Không mau đi!

— Vâng , vâng! - Tào Tháo lấy lại sự tập trung, vội vàng theo sau cha mình chạy qua sân ra khỏi phủ.

Đến khi họ ra khỏi cửa phủ mới phát hiện, sự thể tuyệt nhiên không phải đơn giản là hoàng đế giá băng. Chỉ thấy trong ngõ Vĩnh Phúc người ra người vào, các phủ đều đèn đuốc sáng ngời, chỗ này là nơi tập trung hầu hết các nhà quan lớn, nên tất cả các cửa phủ đều có lính cầm kích đứng canh, trong đó có cả nhà mình. Chẳng lẽ mệnh lệnh triều hội đã ban xuống tận từng nhà rồi? Tào Tháo lờ mờ nhớ lại tình cảnh khi tiên đế Lưu Chí băng hà năm mình mười ba tuổi, tuy cũng là sự biến lúc canh khuya, rối loạn mất một hai ngày,

nhưng tuyệt không có lính đến canh cửa, cũng không có chuyện ngay trong đêm triệu tập hết tất cả văn võ trong triều vào cung.

Họ đi ra khỏi nhà có vẻ hơi chậm, tất cả các quan lại xa gần ở kinh hầu như đã rời nhà hết. Con đường vốn rất rộng rãi, mà xe ngựa của quan lại thực sự quá nhiều, đã tắc nghẽn không thể lưu thông được. Không ít những quan viên mang theo người nhà ở phía sau kêu gào thúc giục, tiếng người ồn ào như nồi cơm sôi. Tào Tung quay đầu lại nhìn con trai, cất giọng nói to:

— Thế này không ổn rồi, cha là bậc quan khanh tất phải tới sớm. Sự thể lần này, nhất định trong cung có đại loạn, đến nước này không cần để ý đến quy củ gì nữa, cha con ta đi bộ thôi!

Tào Tháo gật đầu liên tục, lòng nghĩ: “Rốt cuộc vẫn là gừng già thì cay, cha từng trải đã nhiều, xử sự trong lúc loạn lạc cứng rắn hơn. Chớ nghĩ mình đã gần ba chục tuổi rồi, còn phải học người già nhiều.”

Đầy đường là binh lính tay cầm đuốc, tay cầm kiếm sắc, mười bước một trạm, năm bước một nhóm, ánh sáng đến chói mắt, chẳng cần phải dùng đến gia nhân cầm đèn dẫn đường. Hai cha con chen lách giữa những chiếc xe ngựa, chẳng bao lâu đã ra khỏi ngõ Vĩnh Phúc. Nào ngờ con đường lớn Bình Dương đi đến hoàng cung, cảnh tượng trước mắt càng thêm xúc mục kinh tâm: từng đội từng đội binh lính cầm đao thương đứng chật kín, lại có bọn lính khác giữ các nhà dân chúng sống bên trong thành tất cả đều không được bước ra khỏi cửa nửa bước. Nhìn phục sắc, binh lính cả năm doanh bắc quân: Xạ Thanh, Bộ Binh, Đồn Kỵ, Việt Kỵ, Trường Thủy ở Lạc Dương đều được huy động hết ra để giữ gìn các nơi, quan Chấp kim ngô điều động chỉ huy y như đang đối phó với giặc mạnh vậy. Thực sự là vô cùng chật chội, các con đường đông chật quan viên, mọi người đều phải xuống xe, dồn cứng cả lại, không biết có bao nhiêu người đã mất cả thẻ ngà. Tiếp theo lại nghe thấy tiếng chuông trống kêu vang, cũng không nhận ra từ hướng nào, lầu trên cửa thành bốn phía thành Lạc Dương đều rung chuông, tiếng vang liên tiếp không ngớt, để thúc giục các quan đi nhanh.

Tào Tháo đỡ cha hòa vào dòng người đông đúc, càng đi lên phía bắc người càng đông, không còn thấy một chiếc xe nào nữa. Lúc đó

cũng không còn phân biệt được phẩm trật cao thấp của các quan nữa, nhưng tất cả mọi người vẫn mũ áo chỉnh tề, không mất đi nghi thức triều đình, chỉ có trong lòng hoảng loạn, bước đi hấp tấp. Đều là người làm quan trong triều, mọi người hầu như quen biết nhau cả, vừa đi vừa ghé tai nhau bàn luận:

— Sao cơ? Sao cơ?

— Bắc quân tạo phản rồi ư?

— Không phải là hoàng thượng ngài...

— Có giặc vây thành ư?

— Hoạn quan làm loạn! Nhất định là bọn Trương Nhượng...

— Rốt cuộc hoàng thượng đang ở đâu? Không phải là vẫn còn ở Tây viên chứ?

Người nói chuyện quá nhiều, ầm ĩ như ong vỡ tổ, về sau chẳng nghe được gì nữa, lại thêm tiếng chuông liên miên không dứt, khiến người ta phải kinh tâm. Tuy là đêm tháng Hai đang tiết xuân rét mướt, nhưng có đông người như vậy tụ tập tại một chỗ, nên cũng chẳng còn cảm thấy lạnh lẽo gì.

Mắt đã trông thấy cửa lớn của hoàng cung, đoàn người đang đi đột nhiên dừng cả lại, hóa ra có quân lính kiểm tra nghiêm ngặt. Tào Tháo từ rất xa đã trông thấy tiểu hoàng môn Kiển Thạc đích thân dẫn binh lính, kiểm tra kỹ toàn thân từng người một, ngay những người được cho phép mang kiếm lên điện lần này cũng đều bị cấm chỉ, đến mấy cây gậy chống của các vị lão thần cũng bị tịch thu. Tối nay một tấc sắt cũng không được mang vào cung.

Vào hoàng cung thì phải theo khuôn phép, trong khoảnh khắc, tất cả mọi người đều im lặng, dần dần tiếng chuông cũng đã ngừng lại. Màu sắc phục xanh đen nhìn hun hút không hết tầm mắt, tựa như một đàn quạ lớn đang bay về tổ. Vào trong cửa nghi môn, xuyên qua con đường hai bên có tường cao chắn sát, tất cả mọi âm thanh đều tĩnh lặng, chỉ nghe thấy tiếng guốc gỗ gõ trên gạnh xanh vang vọng lại, càng làm tăng thêm cảm giác sợ hãi.

Qua khỏi đường hẹp, không gian đột nhiên mở rộng, chỉ thấy khu đất rộng rãi trước điện Ngọc Đường, quân vũ lâm đứng đen đặc, cung tiễn sẵn sàng trên tay. Ngũ quan Trung lang tướng, Tả trung

lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hổ bôn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, tướng quân và vệ úy bộ thuộc của bảy thự Quang Lộc huân người nào người nấy giáp trụ sáng lòa, rẽ ra một lối đi nhỏ, đèn đuốc trên điện rực rỡ như lâu đài ảo ảnh.

Trên đường đi, trăm quan đã theo phẩm cấp tước vị dần dần chia ra thứ tự trước sau, dòng người như đợt thủy triều dồn theo bậc thềm lên điện. Lúc này Tào Tháo mới nhìn thấy Trần Ôn, anh em Bào Hồng, Bào Tín cũng đều có mặt, tất cả cùng lo lắng sợ hãi cũi đầu nhìn đường đi. Bên này Thôi Quân đỡ phụ thân Thôi Liệt lên thềm ngọc, lại có Dương Bưu, Dương Kỳ đỡ lão Dương Tứ tuổi tác đã cao đi một bước lại nghỉ một bước. Bên kia thì Viên Cơ tay trái tay phải mỗi bên đỡ một ông Viên Phùng, Viên Ngỗi. Đêm đầu xuân, trên thềm ngọc phủ một lớp sương dày, với những người già đã quá tuổi cổ lai hi thực là một sự khó khăn.

Tào Tung gỡ tay con trai, chỉ về phía Viên Cơ nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Ta chân tay vẫn còn mạnh, con đi sang giúp mấy ông già kia đi. -

Tào Tháo vội chạy sang, cầm lấy tay áo Viên Ngỗi, đỡ ông ấy đi lên trên thềm. Viên Cơ gật đầu tỏ ý cảm kích, vì chỗ này không phải nơi nói chuyện phiếm.

Các quan lên triều hội đều có thứ bậc, quy định. Tuy điện Ngọc Đường có thể chứa được hơn hai trăm người, nhưng hôm nay mọi người đến quá đông đủ, đợi cho các quan công khanh, liệt hầu, thị trung vào trong, thì gần như đã đông chật rồi. Các quan từ đại phu trở xuống chỉ còn cách đứng ở ngoài điện mà thôi, nhìn lại phía sau nào là tá thừa, lệnh sử, duyện thuộc, yết giả, nhũng tòng... các hạng quan nhỏ đứng chen chúc đông nghịt. Có người đứng trên thềm ngọc, chỉ có thể vươn cổ ngó vào trong xem, lại có người mới chỉ vừa qua khỏi đường phục đạo đã bị chặn lại không động cựa gì được. Tào Tháo vốn định bụng đi đến đứng cùng anh em Bào Tín, nhưng rốt cuộc không chen sang được, bèn cùng với Viên Cơ đứng ở chỗ đầu tiên ngay sát cửa điện.

Chuyện triều hội giữa đêm khuya thế này hoàn toàn khác với bình thường, lễ tham bái đều được miễn hết. Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy và Ngự sử trung thừa vốn đứng thành một hàng ở phía nam gọi là "Tam độc tọa", đêm nay cũng đều bỏ hết, để cho những người ở bên ngoài cũng có thể nhìn được rõ ràng. Ngoài ra các quan viên trong nội đình cũng được nghe triều nghị tại chỗ.

Đã thấy hoàng đế Lưu Hoành ngồi trên ngai rồng từ khi nào, quan miện đầy đủ, nhưng lúc vội vàng vẫn phanh vạt chưa buộc cẩn thận, thấy sắc mặt cũng vô cùng nhợt nhạt. Không xa phía sau lưng ngài, bọn thập nhị thường thị Trương Nhượng, Triệu Trung, Đoàn Khuê đều đứng cúi đầu, còn bọn đại tiểu hoàng môn Lã Cường, Quách Thắng cũng đứng chen chúc ở góc điện, ngay cả lão hoạn quan Trình Huỳnh hơn chín mươi tuổi, đã trải thờ năm triều vua cũng được đỡ đến, sau chiếc đèn lờ mờ tối tối cũng không nhìn rõ còn có những người nào nữa.

Lúc lâu sau, những tiếng loạt soạt chỉnh đốn áo quần coi như đã dừng hẳn, chỉ thấy Kiển Thạc chạy nhanh như tên bắn lên trên điện:

— Muôn tâu hoàng thượng, tuyệt đại bộ phận các quan viên bốn trăm thạch trở lên ở kinh đô đều đã vào cung. Những người chưa đến đều là vì binh sĩ giữ lại ở trong phủ, không được ra khỏi nhà.

Lưu Hoành không nói gì, chỉ hơi giơ tay lên.

Kiển Thạc hiểu ý, quay mình ra phía ngoài điện hô to:

— Đóng cửa cung!

— Đóng cửa cung... Đóng cửa cung... Đóng cửa cung... - Các hoạn quan lần lượt truyền thánh lệnh ra ngoài.

Trăm quan quay nhìn lẫn nhau: Đóng cửa để làm gì?

— Các vị ái khanh! - Lưu Hoành đứng lên. - Lần này không phải là triều hội, mà là có việc khủng khiếp xảy ra. Tối nay có người đã vào sảnh đường mật báo, Thái Bình đạo chiêu binh mãi mã, tụ tập đồng bọn không dưới trăm vạn người, ngày mồng năm tháng sau sẽ tạo phản. - Câu ấy vừa dứt, tất cả mọi người đều xôn xao cả lên.

— Yên lặng! Tất cả yên lặng! - Kiển Thạc lấy giọng kêu to.

— Tên Trương Giác kia dã tâm lang sói, đem tà thuật vào chính đạo, trẫm tất sẽ trừng trị nghiêm khắc rõ ràng. Nhưng đáng kinh hãi

hơn là, bọn phản tặc đã có một toán người ngựa đi sâu vào đất Hà Nam, ở ngay dưới chân Lạc Dương này. Tay giặc này tên là Mã Nguyên Nghĩa, là tâm phúc của tên đầu sỏ Thái Bình đạo Trương Giác, hắn phái đệ tử là Đường Châu vào cung mua chuộc hoạn quan hành thích quả nhân! - Mọi người đều có thể nhìn thấy sự sợ hãi trong mắt hoàng thượng. - May thay tên Đường Châu kia đến lúc lâm sự đã sợ hãi, đến sảnh đường đầu thú phục pháp, đã đem thế giặc Thái Bình đạo khai báo hết.

Vừa nói, hoàng đế vừa cầm lấy một cuốn thẻ tre trên ngự án ném ra giữa điện:

— Chuyện này khác chi chất củi trong nhà, không thể không trừ diệt! Đêm nay tất sẽ phải tiễu trừ hết bọn phản tặc Mã Nguyên Nghĩa. Trẫm đã truyền chiếu, mười một cửa thành Lạc Dương đồng loạt canh phòng. Khu vực tám quan ải ở kinh kỳ phòng thủ chặt để chống giặc.

Tám ải ở đây chính là Hàm Cốc quan, Thái Cốc quan, Quảng Thành quan, Y Khuyết quan, Hoàn Viên quan, Toàn Môn quan, Mạnh Tân, Tiểu Bình Tân, là những ải trọng yếu canh giữ khu vực kinh kỳ Hà Nam, đều là những cửa ải mà một người canh giữ vạn người không phá nổi. Tám quan ải nếu đóng chặt, thì khu vực Hà Nam có thể cách biệt hẳn với bên ngoài. Bọn phản tặc kia dù thế lực có lớn đến đâu, muốn đột phá vùng kinh kỳ mà đi ra thì khả năng cũng vô cùng mong manh.

— Tướng tác Đại tượng Hà Tiến! - Lưu Hoành cất giọng gọi lớn quốc cữu ra khỏi hàng.

Tào Tháo đã nhìn thấy rõ ràng, Hà Tiến tuy ở vị trí tôn quý cửu khanh, trên danh nghĩa là chức Tướng tác Đại tượng, quản lý việc xây dựng sửa chữa cung điện hoàng gia, nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên được hoàng đế gọi ra giữa triều hội trước mặt mọi người. Ông ta vươn người run rẩy bò ra từ chỗ đứng:

— Có thần... - Giọng nói nghe lập cà lập cập.

— Quả nhân mệnh cho khanh lập tức nhận chức Hà Nam doãn, tiếp quản việc trị an ở kinh kỳ, và có quyền giám quản tất cả binh mã

của bảy thự năm quân Lạc Dương, dấy quân tróc nã Mã Nguyên Nghĩa, tiễu trừ phản tặc!

Hà Tiến cúi cái đầu béo tròn xuống sát đất, lắp bắp nói:

— Thần... Thần... Thần thực sự không đủ tài sức, e... e là không thể đảm đương...

Bá quan nghe ông ta nói như thế, chẳng ai không liếc lại nhìn: Quốc cữu gì lại như thế chứ! Đến giờ phút này mà còn chối từ, đúng là chả hiểu tí gì về thuật làm quan cả. Trong bảy thự của năm quân, có không biết bao nhiêu hiệu úy, tư mã tài giỏi, há lại thật sự phải cần đến ông bày mưu lập kế xung phong ra trận? Điều rõ nhất là binh quyền quá lớn, giao cho người khác không an tâm, hoàng đế mới đặc ý giao cho người hoàng thân quốc thích là ông. Một chút ý tứ như vậy cũng không hiểu, còn làm quan lại gì chứ?

Lưu Hoành cũng biết rõ quốc cữu của mình là người thế nào, nhưng sự đến nước này, trừ ông ta ra cũng không thể hoàn toàn tin cậy được ai nữa, bèn vòng qua ngự án đích thân đỡ Hà Tiến dậy:

— Hà ái khanh chớ có chối từ, các hiệu úy, tư mã ở ngũ quân rất đông, tất có thể giúp được khanh nhanh chóng thành công.

— Vậy... được ạ! - Hà Tiến cảm thấy hoàng thượng đang bóp cứng lấy cổ tay mình, liệu rằng việc này không thể chối từ được, khi ấy mới vâng vâng dạ dạ nhận lời.

Lưu Hoành cũng thở phào, quay về ngai rồi, đập mạnh xuống ngự án:

— Đem bọn nội gian trong cung dẫn lên đây!

Theo tiếng quát của hoàng đế, đã thấy Kiển Thạc dẫn vũ lâm quân áp giải hai hoạn quan dây thừng trói chặt. Tất cả mọi người vươn cổ ra nhìn, không ít người đã nhận ra đó là Thái quan lệnh Phong Tư và Trung hoàng môn Từ Phụng. Tào Tháo hít một hơi sâu vì sợ hãi: Thái quan lệnh lo việc ăn uống của hoàng đế, nếu ông ta hạ độc trong đồ ngự thiện thì chuyện hành thích nhà vua dễ như trở bàn tay vậy!

— Thư mật báo của Đường Châu đã nói rõ rằng hai ngươi nhận hối lộ của bọn phản tặc, hôm nay ta sẽ giết các ngươi tế cờ, để rõ quân uy.

— Oan uổng quá... Nô tài chỉ tham chút tiền mọn, tuyệt không có hành vi cấu kết với bọn gian tà... Hoàng thượng... -

Hai tên kia còn cố phân bua, đã bị lôi xềnh xệch như con chó chết ra ngoài. Cùng với tiếng kêu gào thảm thiết xa dần, trong đại điện dần trở lại yên tĩnh. Hà Tiến vẫn còn ngây ra đứng yên trong đó, không biết mình nên làm gì. Bắc quân trung hầu giám đốc ngũ doanh là Trâu Tĩnh thấy vậy, vội từ cửa điện chen vào quỳ xuống:

— Muôn tâu bệ hạ, việc quân lữ gấp như cứu hỏa, không thể để kéo dài, chúng thần xin dốc hết mạng sống, xin được lập tức xuất quân!

— Ờ, khanh mau mau dẫn quân đi trước! - Lưu Hoành giơ tay ra hiệu.

Trâu Tĩnh đứng dậy thấy Hà Tiến vẫn đứng yên bất động, quay sang ông ta mấp máy môi ra hiệu. Hà Tiến trông thấy rõ ràng, nhưng chẳng hiểu ý thế nào, cũng quay lại phía ông ta mấp máy môi. Trâu Tĩnh thực sự muốn chửi cho ông ta một trận tời bời, nhưng quốc nạn đang ngay trước mặt, chỉ còn cách dằn lòng nén giận nói:

— Quốc cữu! Ngài là chủ soái, mau mau đi đôn đốc binh lính!

Hà Tiến lúc ấy mới hiểu rõ ý tứ, vội vàng lật đật chạy ra ngoài, đến cửa điện mới nghĩ ra vẫn còn chưa từ biệt triều hội, quay đầu lại cúi mình nói:

— Thần xin từ biệt hoàng thượng. - Quay người lại, không để ý đến hiên cửa, ngã một cái lăn nhào xuống ngay trước mặt mọi người.

Tào Tháo đứng ngay trước cửa điện, nhìn thấy rõ, buồn cười mà không dám cười, cắn răng nín lặng. Nhìn lại các quan ở trong cửa ngoài cửa, ai nấy cũng đều ngửa mặt lên trời như cá ngớp, cố gắng để nín cười. Chuyện ấy thật không ăn nhập với không khí căng thẳng lúc này.

Lưu Hoành cũng thấy hơi khó xử, ho hắng nhẹ mấy tiếng, nghiêm mặt nói:

— Đêm nay kinh sư có biến, tất cả các quan đều không được xuất cung, để vũ lâm quân bảo vệ, nghỉ ngơi ở trong cung, đợi đến khi Bắc quân bắt được tên đầu sỏ giặc rồi mới được về phủ.

Nói là bảo vệ, nhưng thực tế là giám sát họ. Trong đám hoạn quan đã có nội gian, thì trong bá quan lại càng khó mà tránh khỏi, một khi có kẻ đưa tin ra cho phản tặc, hoặc nhân cơ hội mà làm loạn, thì việc xảy ra sẽ khó mà thu xếp. Lôi tất cả bá quan giam lỏng trong cung thế này, vũ lâm quân thì cung nỏ đã giương sẵn bốn bên, có tài to bằng trời cũng không dám ho he gì.

Lúc ấy đã gần đến giờ sửu, tất cả mọi người đều mệt mỏi rã rời. Lưu Hoành phải chịu sự sợ hãi suốt nửa đêm qua cũng đã thấm mệt, ngả người bảo:

— Các vị ái khanh, về việc trấn áp phản tặc có còn điều gì cần nói không, tối nay không cần phân biệt ai giữ chức vụ gì, cứ nói không ngại.

Câu ấy vừa dứt, đã thấy một hoạn quan độ trung niên từ góc điện bước ra:

— Thần Lã Cường có việc quan trọng khải tấu, xin bệ hạ ân chuẩn!

Lưu Hoành cũng cảm thấy rất bất ngờ, nói vẻ trêu chọc:

— Khanh có việc gì có thể về hậu cung nói sau.

Lã Cường cúi đầu:

— Việc tấu này thần suy nghĩ đã lâu, cầu xin bệ hạ nhân cơ hội này cùng bá quan định đoạt.

— Vậy thì nói đi nào. - Lưu Hoành cũng không muốn nói nhiều với ông ta.

— Xin bệ hạ nhanh chóng ân xá cho những người đảng cố.

Nghe thấy câu này, tất cả đều thẳng người lên, bên trong bên ngoài, vô số đôi mắt đều nhìn hoàng thượng vẻ khẩn thiết. Phóng thích cho những người đảng cố, là nguyện vọng của bao nhiêu sĩ nhân. Nhưng hết lần nọ đến lần kia nối nhau tấn công đều không dám hy vọng gì nhiều. Không ngờ hôm nay lại được nói ra từ miệng một hoạn quan, đó là chuyện chẳng ai có thể nghĩ đến.

Lưu Hoành liếc nhìn Lã Cường, cúi đầu thở dài không biết làm sao. Ông ta tuy ở ngôi cao cửu trùng, nhưng lúc này cũng không dám đối diện thẳng thắn với các quan.

Lã Cường cũng hiểu đó là chuyện kỵ húy, trước sau chỉ cúi đầu thật thấp:

— Chuyện đảng cố đã tích tụ nhiều năm, lòng người oán than. Nếu lâu dài vẫn không ân xá, bọn họ dễ hợp mưu với Trương Giác, gây biến càng lớn, khi ấy có hối cũng không cứu được. Ngay giờ khắc này, xin hoàng thượng khai ân, xá tội cho đảng nhân, tha miễn việc cầm tù, rộng tỏ ân đức với thiên hạ. Nếu như không xá miễn, e rằng chúng sẽ giúp đỡ kẻ địch, càng tăng thêm khí thế cho Trương Giác. Bệ hạ! Xin bệ hạ nhất định phải...

— Chớ nói nữa! Trẫm hiểu, - Lưu Hoành gật gật đầu, kẻ địch khắp bốn phía quanh đều có thể kết đồng minh với nhau, đạo lý ấy ông ta có thể hiểu rõ. - Từ hôm nay trở đi, toàn bộ những người đảng cố sẽ được xá miễn tất cả, trong đó những người hiếu liêm, minh kinh cũng có thể được vời ra làm quan.

— Hoàng thượng thánh minh!

Không biết có bao nhiêu người cùng thốt lên, kêu to đến chói tai! Từ sau sự biến Đậu Vũ, Vương Phủ, vụ án đảng cố kéo dài suốt mười bảy năm, đến nay coi như đã được đặt dấu chấm hết. Tào Tháo sướng đến phát điên, nắm chặt lấy hai tay Viên Cơ đang đứng cạnh mình lúc nào mà không hay. Nhưng khi Tào Tháo quay sang tìm phụ thân trong số các quan liệt khanh, lại thấy ông mặt mũi buồn thiu ngồi lặng ở trong điện. Lại nhìn kỹ hơn, thì mấy người Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ, Lương Hộc cũng mặt mũi ỉu xìu như bánh đa nhúng nước. Những người này đều là dựa vào hoạn quan mà nổi lên từ vụ án đảng cố. Thập thường thị đứng sau lưng hoàng đế Lưu Hoành lại càng khiến người ta phải chú ý hơn, tuy ánh đèn đuốc chập chờn, không nhìn rõ mặt họ, nhưng có thể thấy rõ những đôi mắt của bọn Trương Nhượng trừng trừng nhìn Lã Cường đầy căm tức.

Lưu Hoành cố ý gõ gõ lên ngự án, nói:

— Nhưng còn có một việc, quả nhân suy tính đã lâu rồi...

Các quan đang chắp tay chúc mừng, nghe thấy còn có chuyện nữa, lập tức lại trật tự trở lại.

— Gặp quốc nạn nghĩ đến tướng tài, thái úy Đoàn Quýnh đã mất, tài năng thiện chiến, lập nhiều công trạng, tiếc rằng liên lụy đến Vương Phủ mà phải chết, thực là oan không thể thanh minh. Con cháu trong nhà hiện vẫn còn bị đày đi xa, hôm nay cũng cho được xá miễn hết, cho phép về quê cũ. - Nói đến đây, Lưu Hoành cao giọng nói, - Hy vọng các khanh hiểu rằng, phàm những người có công với quả nhân, quả nhân nhất định sẽ không phụ.

Câu nói ấy vừa dứt, những kẻ đang không vui vì việc đảng nhân được tha, cuối cùng cũng lấy lại được chút bộ dạng vui vẻ. Thực ra dụng ý của Lưu Hoành rất sáng suốt, hiện tại trong triều rất nhiều người được tấn thăng nhờ vào chuyện bắt bớ đảng nhân, có kẻ thậm chí còn là đao phủ sát hại đảng nhân. Làm một hoàng đế, tuyệt nhiên không thể để cho một phái thế lực áp đảo phái khác, và tiến tới sẽ uy hiếp chính mình, ông ta phải để cho hai phái thế lực cùng tồn tại và duy trì sự cân bằng. Cho nên ông ta nói Đoàn Quýnh oan không thể thanh minh chỉ là nói bừa, thực tế là cố ý lật lại vụ án cho hắn. Chỉ vì, Đoàn Quýnh từng bắt giết đảng nhân, thái học sinh tới hàng ngàn người, là kẻ ra tay tàn độc nhất trong số rất nhiều quan lại tham gia vụ án đảng cố. Bây giờ thừa nhận công lao của ông ta có khác nào kiên trì cho rằng vụ án đảng cố là chính xác, nhân tiện cũng như liều thuốc định tâm cho các đại thần từng dự vào việc bức hại đảng nhân.

Bất kể thế nào, kết cục ấy cũng đều vô cùng hoan hỉ, tiếp theo đó không còn việc gì làm, tất cả lại lặng lẽ chờ đợi tin thắng trận của ngài quốc cữu đồ tể.

Lưu Hoành thắt lại áo rồng, đứng dậy nói:

— Cửa cung đã đóng, các vị ái khanh không được tự ý bỏ đi, các khanh cứ nghỉ ngơi ở đây. E là trời vẫn còn lạnh, các đại nhân từ bậc công khanh trở lên, thưởng cho mỗi người một áo cẩm bào để tránh rét. Trẫm cũng đã ra lệnh cho người chuẩn bị bánh trái đồ ăn, để bá quan ăn cho khỏi lạnh, đêm nay mọi người có thể tùy tiện thoải mái một chút. - Nói xong hoàng đế quay lưng đi về hậu cung, đi được mấy bước, đột nhiên lại quay đầu lại bảo, - Hai vị lão ái khanh Dương Tứ, Viên Phùng cùng đi theo trẫm nào...

Lúc vào cung, gậy chống đều đã bị Kiển Thạc thu hết, lại quỳ ngồi nãy giờ, Dương Tứ, Viên Phùng làm sao đứng dậy nổi nữa.

— Cứ từ từ đi, không phải vội. Cho phép con cháu các khanh cùng đi theo để chăm sóc. - Lưu Hoành đưa tay ra hiệu rồi đi trước.

Hoàng thượng và thập thường thị vừa đi, tất cả mọi người đều thấy thoải mái hơn. Trong ngoài điện Ngọc Đường náo nhiệt hẳn lên. Tào Tháo biết thân phận mình cắm cúi đi vào hầu hạ phụ thân, rồi đến chỗ anh em Bào Tín. Không lâu sau, Trần Ôn, Thôi Quân, Dương Kỳ là những bạn bè giao hảo thường ngày cũng đều tụ tập cả đến.

Anh em Bào gia là những người hiếu võ, nhất là Bào Hồng có thể nói là hiếu võ đến thành nghiện, mở miệng ra là nói vẻ oán hận:

— Xuất binh đánh trận mà lại không được đến lượt mình!

Bào Tín cười nói:

— Đại ca cũng thật ngốc, trước tiên huynh hãy nghĩ ra cách để được xung vào bắc quân đi đã rồi hãy nói.

Dương Kỳ thì cúi đầu buồn bực:

— Sớm nghe lời bá phụ tôi, thì sao đến nỗi có sự biến ngày hôm nay.

Thôi Quân thì tự nói một mình:

— Bá Cầu huynh cuối cùng cũng có thể ngóc đầu dậy được rồi, đáng tiếc là cuối cùng lại vì tấm chân tình của một vị hoạn quan, không hay không hay!

Trần Ôn lại lẩm bẩm:

— Tôi phải đi xem Mã công thế nào, nếu có thể được, thì đỡ ông cụ về Đông Quán nghỉ một chút, chân ông ấy bị chứng phong hàn.

Xem ra mỗi người đều có tâm tư riêng của mình, nhưng không ai có suy nghĩ giống Tào Mạnh Đức lúc này. Đúng lúc Tào Tháo đang ngồi ngây người ra, thì thấy Gián nghị đại phu Chu Tuấn đứng lên cho đỡ mỏi, đi từ trong điện ra bảo:

— Mạnh Đức, chiều qua chúng ta còn nói chuyện trong Viên phủ, ai ngờ chỉ một đêm mà phong vân đột biến khiến nhân tâm phải kinh sợ.

Xem ra mấy câu nói nịnh ấy có sức mạnh không nhỏ, Chu Tuấn đã chủ động đến tìm Tào Tháo.

Tào Tháo vội cười nói theo:

— Vãn sinh thấy ngài có vẻ vẫn an nhiên tự đắc, chẳng bận tâm chút nào.

— Họa cũng chẳng trốn được.

Cuối cùng Tào Tháo cũng tìm được một người có thể tâm sự những chuyện trong lòng mình:

— Bẩm đại nhân, theo cao kiến của ngài, lần này Hà Tiến có thể bắt được Mã Nguyên Nghĩa không ạ?

— Tám cửa ải đã đóng cả, nhất định đưa tay ra là bắt được. - Chu Tuấn lắc lắc eo lưng, - Nhưng nhất định sắp có loạn đến nơi. Trương Giác có quân đông đến hàng trăm vạn mà! Tuy việc này đã bại lộ nhưng hắn há có thể bỏ qua, mà cúi đầu chịu tội ư? Một cuộc binh đao loạn lạc đang ở ngay trước mắt.

Điều ấy chính là mối quan tâm của Tào Tháo lúc này:

— Bẩm đại nhân, vãn sinh thấy chẳng phải chỉ có trăm vạn thôi đâu!

— Ồ?

— Bọn sơn tặc thảo khấu các nơi, bọn phản dân ở nơi biên địa, lại còn rất nhiều lưu dân nhà tan cửa nát vì vô vàn thứ bạo chính gây ra. Trương Giác một khi khởi lên, bọn họ đều sẽ đi theo làm phản thiên hạ sắp có đại loạn rồi!

Chu Tuấn thở dài một tiếng, nói:

— Hoàng thượng lần này có thể nói là sẽ rất vất vả, Mã Nguyên Nghĩa bắt được rồi, nhưng những sự việc sau đó thì làm thế nào? Người Khương làm loạn ở Lương Châu đã lâu, không thể điều binh quay về vào lúc này. Các châu ở Quan Đông nghĩ cũng không dám nghĩ đến nữa, lúc này bắt lính lại không thể được. Chỉ dựa bào đám lính tráng binh mã của bắc quân, thì trận chiến này không phải là dễ dàng.

Tào Tháo gật gật đầu, lại nói:

— Nhưng hôm nay coi như vãn sinh đã được biết phong thái của hoàng thượng rồi. Thánh thượng không hề ngu ngốc chút nào. Chỉ cần xem một việc hôm nay ngài xá miễn cho vụ án đảng nhân mà nói, chỉ trong khoảnh khắc mà ngài có thể nhớ ra chuyện cũ của Đoàn Quýnh, thì đầu óc thật nhanh nhạy. Một quân vương tinh minh như vậy, sao lại không chịu để tâm vào chuyện chính sự chứ.

— Đó là chuyện mà lũ chúng ta đều mong mỏi, nhưng kỳ thực chúng ta đều đã sai, hoàng thượng không hề nghĩ đến cơ nghiệp của tổ tiên, cũng không hề nghĩ đến đại sự của triều đình. Ông ta với đảng nhân không thù không oán, với hoạn quan cũng không có ân tình gì. - Chu Tuấn vê vê chòm râu lưa thưa, ánh mắt lộ vẻ thất vọng. - Trong đầu ông ta chỉ nghĩ đến hưởng lạc, ai có thể cùng vui chơi với ông ta được thì ông ấy sẽ bảo vệ người đó. Ông ta thực sự là tinh minh, nhưng tất cả những gì ông ta làm chỉ là để vui chơi hưởng lạc mà thôi... Đáng tiếc thay...

— Bây giờ xảy ra đại loạn thế này, coi như ông ấy đã chơi xong rồi.

— Hiện giờ ta chỉ nghĩ đến một chuyện, đến khi Trương Giác khởi sự, tướng lĩnh ở Lương Châu không điều về được, thì hoàng thượng sẽ sai người nào đi dẹp loạn đây? - Chu Tuấn chớp chớp đôi mắt tròn nhỏ như hạt đậu đen. - Hừ! Đến tám phần mười là chuyện này lại ấn vào tay ta mà thôi.

Trong lòng Tào Tháo đột nhiên nảy ra một ý nghĩ: “Ông ấy đã từng hứa sẽ nhận mình theo để xuất binh đánh trận, nếu thực sự hoàng đế muốn ông ấy làm tướng, chẳng phải mình cũng có thể ra tay một phen sao?” Nhưng rồi Tào Tháo lại cảm thấy nghĩ như thế thật độc ác. Bản thân mình là quan triều đình đại Hán, nên mong muốn cho quốc gia được thái bình vô sự, làm sao có thể mong có kẻ tạo phản chứ? Tâm tình ấy thật sự là mâu thuẫn...

Khi ấy Viên Cơ bất chợt chạy đến, chắp tay nói:

— Khi nãy lúc lên điện, may nhờ Mạnh Đức hiền đệ đỡ giúp cho cha già của tôi.

— Chuyện nhỏ như thế, có gì đáng nói đâu chứ.

— Ôi chao... Bản Sơ, Công Lộ nhà tôi đều không chịu ra làm quan, thật đáng xấu hổ. Hiền đệ có trông thấy Dương Kỳ đâu không?

— Ở bên kia kìa! - Tào Tháo đưa tay chỉ.

— Đa tạ, đa tạ!

— Có chuyện gì ư?

— Hoàng thượng mời hai ông lão đến hậu đường nghị sự, ai ngờ nói một hồi thì Dương công với hoàng thượng đã to tiếng với nhau, vua tôi hai người ra sức hét lên với nhau một hồi. Bệnh đau tim của Dương công đã phát tác, tôi phải vội chạy đi tìm Dương Kỳ đến hầu hạ ông cụ. - Nói xong Viên Cơ lập tức chạy đi.

— Ngươi nghe thấy chưa, việc đến nước này mà hoàng thượng vẫn không chịu nghe lời trung ngôn đấy! - Chu Tuấn cười nhăn nhó. - Nếu thực sự phải đánh nhau, chỉ e là kẻ lĩnh quân không chết dưới tay bọn phản tặc, mà lại chết vì miệng lưỡi bọn gian thần. Mong sao công việc này không phải giao vào tay ta.

Tào Tháo với Chu Tuấn lại trò chuyện hồi lâu, gần đến giờ dần, bầu trời đã dần mờ sáng. Vẫn chưa có tin báo gì về chiến sự cả, khiến cánh vũ lâm quân canh phòng vẫn không dám lơ là chút nào. Hai người bèn bước xuống thềm ngọc, tìm một chỗ khuất gió, ngồi bệt xuống nền đất lát gạch xanh trong ngự viên. Tiết trời vẫn đang là đầu xuân, nhất là buổi sáng sớm, khí lạnh buốt thấu xương, trong dân gian gọi thời tiết ấy là “quỷ va răng” - đến quỷ cũng bị rét run đến độ hai hàm răng va vào nhau cầm cập.

Những người tuổi trẻ còn đỡ, nhưng ra làm quan có người sớm người muộn, chức nghị lang cũng có người ít tuổi, người nhiều tuổi, nên những quan viên lớn tuổi sau một đêm vất vả, lại phải chịu rét, thực sự đã không chịu nổi. Ngay bên trên thềm ngọc, có một vị nghị lang già tuổi tác đã cao bị cóng đến run lập cập, dựa vào lan can run lên giần giật. Tào Tháo nhận ra, đó là danh sĩ đất Thục Trung - Đổng Phù, người rất giỏi về môn sấm vĩ, chiêm tinh. Tào Tháo xưa nay không tin vào thuật sấm vĩ, nên chẳng hề kính trọng người này, nhưng trông thấy ông già bị rét cóng thì cũng không thể nhẫn tâm, liền chạy đến bên định giúp ông ấy ủ tay cho ấm.

Đúng lúc ấy, từ trong điện một đại nhân vật đi ra!

Người này mình cao tám thước, không béo, không gầy, khuôn mặt trắng trẻo, mắt phượng mày rồng, sống mũi cao, thùy tai rủ dài như giọt ngọc, một chòm râu đen ánh dầy rậm buông rủ xuống dưới ngực. Bất kỳ ai thấy cũng không thể đoán ra được ông ấy đã gần năm mươi tuổi, nếu còn trẻ ắt hẳn là một bậc mỹ nam hạng nhất. Cử chỉ điệu bộ của ông ta tỏ rõ vẻ cao quý nho nhã tự nhiên, nhưng trong vẻ nho nhã ấy dường như lại ẩn chứa một sự sắc xảo không dễ gì nhìn thấy. Điều ấy cũng khó trách, bá quan trong triều, nếu nói về thân phận cao quý thì đầu tiên phải nói đến ông - Tông chính khanh Lưu Yên.

Trong hàng ngũ cửu khanh thì Tông chính khanh là cao quý nhất, bởi chức quan này nắm giữ các công việc về tôn thất hoàng gia cho đến việc phân phong vương quốc. Chính bởi tính đặc thù của công việc, mà chức vụ này nhất định phải do những người có thân phận cao quý, tiếng tăm xuất chúng, và là thành viên tôn thất đảm nhiệm. Lưu Yên tự Quân Lang, người Cánh Lăng, Giang Hạ, là hậu duệ của Lỗ Cung vương nhà Hán, chắt chính dòng của Hiếu Cảnh đế, từng nhậm các chức quận thú, nổi tiếng là người cao khiết nho nhã, giữ lễ ưu ái kẻ sĩ. Hơn bốn mươi tuổi thì được giữ chức vụ cao quý tông chính, chuyện đó từ khi nhà Hán được lập ra đến nay cũng không có nhiều.

Lưu Yên đi nhanh xuống thềm ngọc, thuận tay cởi tấm cẩm bào mà hoàng thượng vừa ban cho, đắp lên người cho Đổng Phù:

— Tôi từ nãy đã nhớ đến ngài rồi!

Đổng Phù run run rẩy rẩy nói:

— Không dám, đây là vật hoàng thượng đã thưởng cho ngài!

— Chớ có nghĩ nhiều thế, lão ngài cứ việc mặc vào đi. - Vừa nói Lưu Yên vừa tự tay buộc áo cho ông ta.

Đổng Phù cảm động đến rơi nước mắt:

— Đại nhân, ngài... thực là...

Lưu Yên đỡ lấy ông ta:

— Đi nào! Chúng ta cùng nhau vào trong điện cho ấm.

— Hạ chức thấp kém. Không dám... không dám...

— Có gì mà không dám chứ? - Lưu Yên dướn lông mày. - Ông cần gì cứ nói với tôi, hoạn quan, thị vệ trong cung ít nhiều cũng phải nhượng bộ tôi mấy phần. Tôi nói để cho ông vào, bọn họ làm sao dám nói này nói nọ?

— Lưu đại nhân đã nói ngài vào thì ngài cứ vào đi. - Thái thương lệnh Triệu Vĩ cười bước lại. Phía sau ông ta còn có các nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà đi theo.

Lưu Yên trông thấy bọn họ rất vui mừng:

— Đi đi đi! Mọi người đều theo tôi vào cả bên trong, điện Ngọc Đường lớn như thế này mà lại không đủ chỗ cho mấy ông ư? - Nói xong ông gọi một tên tiểu hoàng môn, - Ngươi đi lấy dăm bát canh nóng, bưng lại đây cho ta.

Tên hoạn quan ấy không dám cãi nửa lời, vội vâng dạ đi ngay.

Tào Tháo trông thấy cười nhạt một tiếng, thầm nhủ: “Tay Lưu Yên này giỏi thật, lại còn biết dựa vào thân phận mà mua chuộc lòng người.”

Nhưng Tào Mạnh Đức thực sự đã coi thường nhân vật Lưu Yên này. Tào Tháo hoàn toàn không ý thức được rằng, trong cục diện loạn ly thế này, ngoài thế lực hoạn quan và nhân sĩ ra, một thế lực thứ ba cũng đang dần dần trỗi dậy. Khi chiếc cẩm bào được khoác lên đắp cho Đổng Phù, thì thế lực phân liệt đầu tiên dưới thời Đông Hán mà đứng đầu là Lưu Yên, và có Triệu Vĩ, Pháp Diễn, Mạnh Đà làm mưu sĩ đã bắt đầu được nhen nhóm...

Vẫn mê chưa ngộ

Bá quan văn võ chịu rét trong hoàng cung một đêm, đến tận giờ ngọ ngày hôm sau mới nhận được tin báo tiệp của bắc quân.

Mã Nguyên Nghĩa sau khi được biết Đường Châu đã cáo giác liền dẫn đồ đảng từ Hà Nam chuyển đến huyện Câu Thị, định phá ải Hoàn Viên mà ra. Nhưng tám ải đều đã canh phòng cẩn mật, đám đồ đảng của Thái Bình đạo lẻn vào kinh lại chỉ có vài trăm người, kết

quả đã bị quân binh giữ ải cùng với bắc quân giáp kích tiêu diệt gọn, Mã Nguyên Nghĩa bị quan quân bắt sống.

Xa xôi thì chưa thể quan tâm hết được, nhưng bọn giặc trước mắt đã bị tiêu diệt, bá quan văn võ coi như cũng có thể được tự do rồi. Khi cửa hoàng cung mở rộng, người đỡ già kẻ dắt trẻ, ai nấy mặt mũi đều tái nhợt, run lẩy bẩy nhưng vẫn phải giữ nghi lễ nhà quan. Nhà Hán từ sau khi Thúc Tôn Thông đặt ra nghi lễ đến nay, cảnh quan viên toàn triều sợ hãi nhếch nhác như thế này có thể nói là lần đầu trông thấy.

Mí mắt mỏi mệt không mở lên nổi, nào còn ai để ý đến chuyện hàn huyên khách sáo nữa? Bá quan sau khi ra khỏi ngự đạo thì ai nấy tự tìm kẻ hầu người hạ từ phủ nhà mình đến đón về, cha con nhà họ Tào cũng được Tần Nghi Lộc đỡ lên xe ngựa.

Có thể thấy ngay, đám người nhà ấy cũng mặt mày phờ phạc, chắc hẳn từ sau khi chủ nhân vào cung rồi, bọn họ đã ở bên ngoài chờ đợi. Năm doanh bắc quân vẫn chưa thôi việc canh phòng, các binh lính thuộc hạ của Chấp kim ngô gõ thanh la tuyên thị khắp nơi rằng, chợ vàng, chợ ngựa ở Lạc Dương đều nghỉ ba ngày, để truy nã tín đồ Thái Bình đạo trong thành. Chuyện ồn ào nhất cũng không khiến cho cha con nhà họ Tào phải chú ý, chỉ lơ mơ nằm ngả người trong xe, đến khi về phủ, cởi triều phục xong, vừa đặt đầu xuống gối liền ngáy vang như sấm.

Tào Tháo ngủ liền một mạch đến sáng hôm sau, ngồi dậy còn chưa kịp đứng lên vươn vai, đã thấy Tần Nghi Lộc bưng chậu nước rửa mặt đến:

— Ông lớn, ông cũng đã tỉnh dậy rồi.

— Mệt chết mất... - Tào Tháo ngáp dài. - Có chuyện gì ư?

— Bây giờ bên ngoài đang ồn ào lắm. Trên đường lớn Bình Dương đã dựng một đài cao, để tử hình Mã Nguyên Nghĩa thể hiện rõ luật pháp triều đình.

— Ôi, ôi? - Tào Tháo giật nảy mình, xử tử công khai ngay giữa đường lớn ở kinh sư, quả là chuyện xưa nay chưa từng thấy. - Đi, chúng ta đi xem xem.

Rửa mặt chải đầu xong, Tào Tháo cũng không dám làm kinh động đến phụ thân, dẫn theo Tần Nghi Lộc, Lâu Dị ra khỏi phủ. Đường Bình Dương chính là con đường rộng lớn nhất, thông hướng chính nam chính bắc trong thành Lạc Dương, thẳng đến tận cửa lớn của hoàng cung. Hôm nay trên bãi rộng ngay trước hoàng cung, đã dựng lên một đài tử hình.

Lúc Tào Tháo đến thì dường như đã hơi muộn, cách xa đám người đông đúc, chỉ nghe được lõm bõm tiếng tên lính trên bãi đang tuyên đọc tờ tội trạng dài dằng dặc của Mã Nguyên Nghĩa. Lúc này sự ồn ào trên phố không thể so được với ngày hôm trước, không có những vị quan mũ cao áo rộng, những người vây xung quanh xem phần lớn là bình dân, sĩ nông công thương đủ hình đủ vẻ, khiến cho bãi đất bị ken chặt đến gió không qua, mưa không lọt. Giết người ngay trước cửa hoàng cung, chẳng phải là chuyện mới mẻ chưa từng thấy sao? Có cả dân chúng ở ngoài thành cất công đến tận nơi, vòng trong vòng ngoài vươn cổ tròn mắt ra xem, cứ như muốn cưỡi lên cổ người đứng trước vậy. Lại còn một số người khôn lỏi, tìm cách trèo lên trên xe, trên nhà cao, tập trung nhãn lực từ xa ngó lại.

Tần Nghi Lộc và Lâu Dị đẩy bên trái, chen bên phải một hồi mà vẫn không len vào nổi, quay đầu lại nhìn, thấy vẻ mặt Tào Tháo không vui. Tần Nghi Lộc nói dỗ:

— Bẩm ông, ông thấy có rối loạn không? Chẳng qua chỉ là giết người, nếu ông thấy phiền thì chúng ta không xem nữa vậy.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ta không vui không phải vì không trông thấy mà chỉ đáng than cho những người từ mãi xa xôi kéo về đây xem. Đều là những người cùng khổ, Mã Nguyên Nghĩa tạo phản là vì ai chứ?

— Vì ai ? Vì vinh hoa phú quý, vì muốn làm... - Tần Nghi Lộc quay nhìn bốn bên một lượt, rồi nói nhỏ, - Muốn làm hoàng thượng chứ gì!

— Hừ! Nói Trương Giác muốn làm hoàng thượng thì ta tin, chứ nói những bách tính này đều muốn vịn rồng bám phượng thì ta không tin. Nếu quan lại không bức bách thì sao đến nỗi họ làm

phản. Bọn họ tuy bị tà giáo của Trương Giác mê hoặc, nhưng làm như vậy cũng là vì những người cùng khổ như mình vậy.

— Những đạo lý to tát như thế, chúng tiểu nhân chả hiểu được! - Tần Nghi Lộc cười ngây ngô nói.

Tào Tháo đập đập vào trán hắn:

— Chẳng phải mình ngươi không hiểu, những người đi xem kia cũng nào ai hiểu? E là ngay cả Mã Nguyên Nghĩa đầu sắp lìa khỏi cổ kia cũng không rõ, ông ta vẫn còn một dạ kỳ vọng vào thái bình thịnh thế của Trung Hoàng Thái Nhất kia!

Tần Nghi Lộc nghệt mặt không hiểu, Lâu Dị liền bảo:

— Đại nhân, chúng ta cứ thế này thì không thể nào chen vào được rồi, nếu không vấn đề gì thì đại nhân thử tìm một đồng liêu trong bắc quân xem, có thể dẫn chúng ta vào không?

Câu nói ấy làm Tào Tháo nghĩ ra, chủ tớ ba người vòng qua bãi đất rộng đi lên phía bắc, đến chỗ có giám trảm đài. Từ xa đã thấy binh lính của bắc quần tay cầm kích lớn chặn đường. Trong lúc Tào Tháo nhìn ngó tìm kiếm chợt nhìn thấy Việt kỵ tư mã Thư Tuấn toàn thân giáp trụ đứng cách đó không xa, vội vàng đưa tay vẫy. Thư Tuấn vốn là bộ hạ cũ của Tào Xí khi Tào Xí còn giữ chức Trường thủy hiệu úy, rất thân quen với Tào gia, trông thấy Tào Tháo đang đứng mãi bên ngoài vòng ngoài, ông ta liền ra hiệu cho quân lính dẫn vào trong. Thế là Tào Tháo được vào bên trong, nhưng bọn Tần, Lâu là gia nhân bạch đinh thì phải chịu ấm ức về phủ, thầm oán trách không được xem.

Thư Tuấn cũng thật bạo gan, chẳng nói chẳng rằng dẫn Tào Tháo đến ngay cạnh giám trảm đài, có thể nhìn thấy rõ ràng nhất cử nhất động ở chỗ hình trường.

Tào Tháo cũng thấy hơi đường đột, nói:

— Ở nơi vương pháp, tôi đứng vào đến đây có thích hợp không?

— Không có sao, - Thư Tuấn nói nhỏ, - Hôm nay do ngài quốc cữu hồ đồ làm giám trảm, chẳng hiểu gì đâu. Cậu lại là người làm quan, không ngại gì cả.

Quả nhiên thấy trên giám trảm đài cao bảy thước mới tạm thời dựng lên, ngồi ở giữa chính là quốc cữu Hà Tiến, người mới được

thăng làm Hà Nam doãn. Ông ta áo mũ chỉnh tề, bên sườn đeo kiếm, hết nhìn bên đông lại nhìn bên tây như không có chuyện gì để làm. Chợt trông thấy Tào Tháo, ông ta còn chắp tay chào. Giết chó mổ lợn là nghề của ông ta, nhưng chuyện giám trảm xử hình thì lại không biết thế nào. Ngay đến nghi lễ trong triều đình ông ta còn chưa học thông, huống chi là những đại sự trăm năm mới gặp một lần thế này. Chỉ huy tại hiện trường trên thực tế chính là Bắc quân trung hầu Trâu Tĩnh - người đang đứng ở bên cạnh. Trông ông ta ngũ quan không yên, mồ hôi túa đầm đìa, chắc hẳn làm việc cho ngài quốc cữu hồ đồ này không khỏi vô cùng vất vả.

— Đều là do Trâu đại nhân cai quản hiện trường này đây. - Tào Tháo lẩm bẩm nói.

— Ờ. Tối hôm trước đi bắt giặc mới náo nhiệt cơ. - Thư Tuấn che miệng cười nói, - Hết việc này đến việc khác, nhưng quốc cữu của chúng ta vẫn ngồi nguyên trong doanh trại! Cuối cùng đánh trận xong rồi, Mã Nguyên Nghĩa cũng bị bắt rồi, ông ấy vẫn hỏi quân giặc ở chỗ nào! Nếu thực để ông ta dẫn binh đi đánh nhau, thì không loạn lên mới là lạ.

Chưa nói dứt câu, đã thấy quân lính đồng thanh hò hét, dãn ra một lối đi, từ bên ngoài đẩy vào một chiếc xe tù cũi gỗ. Mã Nguyên Nghĩa tay lớn eo tròn, tướng mạo thật thà, trông bộ dạng chẳng qua chỉ là một nông phu tầm thường. Lúc này sắc mặt hắn ta ảm đạm xanh xám, ngang miệng buộc một sợi thừng, ú ú ớ ớ nói không ra tiếng. Vì bị bắt giữ ở trong quân nên chưa kịp thay sang áo tù, hắn ta vẫn mặc bộ quần áo vải thô lúc bị bắt, đã bị rách tươm từ khi nào, lộ ra mấy vết thương vẫn còn máu me do bị dao kiếm chém phải, đã thế lại còn bị cố ý trói chặt ngay chỗ vết thương.

— Ngũ hình chịu đủ mà nhất định không khai gì, tên này đúng là gan dạ! - Thư Tuấn không kìm được khen Mã Nguyên Nghĩa một câu.

Quân lính đẩy xe tù vào giữa nơi hành hình, gí dao vào cổ rồi lôi Mã Nguyên Nghĩa ra. Tên ấy từ sớm đã liệu rằng sẽ chết, không nói được gì, chỉ mở trừng trừng đôi mắt to tròn, nhìn đám quan binh vẻ căm giận. Ba tiếng trống vang lên, tên réo vừa dứt thì sẽ hành hình. Nhưng Hà Tiến mặt có vẻ bất nhẫn, ông ta cũng là xuất thân cùng

khổ, lại có dáng người tướng mạo giống Mã Nguyên Nghĩa, có thể nói là thố tử hồ bi[★], vật thương đồng loại. Trâu Tĩnh nói nhỏ vào tai ông ta mấy câu, ông ta mới miễn cưỡng đứng dậy hô lớn:

— Hành hình! - Nào hay hô xong, không thấy có người vung đao ra chém, mà từ phía sau giám trảm đài năm cỗ chiến xa hai ngựa kéo ầm ầm tiến ra.

Ngũ xa phanh thây!? Đừng nói đến bách tính có mặt tại chỗ, ngay cả Tào Mạnh Đức cũng sợ giật nảy mình: Nhà Hán từ sau khi Lã Trĩ dùng xe phanh thây Bành Việt đến nay, không có ai dùng cách giết người như thế này nữa. Đời Hiếu Văn đế, có hiếu nữ là Đề Oanh dâng thư cứu cha, thì nhục hình đã bị bãi bỏ. Vua Quang Vũ trung hưng đề xướng lấy khoan hòa nhu thuật mà trị thiên hạ, ngay những tử tù trảm quyết vào mùa thu hằng năm, nếu có thể xá miễn ai thì đều xá miễn hết. Dù cho Mã Nguyên Nghĩa có chịu tội đại nghịch đi nữa, thì dùng xe phanh thây cũng quá tàn khốc, hơn nữa còn làm hỏng cả quy củ của lịch đại tiên vương.

— Đó cũng là chủ ý của Trâu đại nhân ư? - Tào Tháo không dằn được phải hỏi.

Sắc mặt Thư Tuấn cũng có vẻ bất nhẫn:

— Đó là hình phạt mà hoàng thượng đã định, chẳng làm sao thay đổi được.

— Thật không ngờ...

— Những chuyện không ngờ thì còn nhiều lắm! Mười con ngựa kéo xe phanh thây này đều là ngự mã của hoàng thượng ở tàu ngựa Lục Ký, nghe nói là ngài muốn nhân cơ hội này để thử sức ngựa. Cậu nhìn xem, đánh xe đều là hoạn quan, Tôn Chương cũng đến rồi đấy!

Tào Tháo nhìn theo tay hắn ta, quả nhiên thấy Lục Ký thừa Tôn Chương, một trong số thập thường thị cũng đã lên giám trảm đài. Hoàng thượng thực sự không còn thuốc chữa nữa rồi, giết xong Mã Nguyên Nghĩa nhất định thiên hạ sẽ đại loạn, đã đến mức này rồi mà còn có tâm trí huấn luyện ngự mã, lại còn để hoạn quan tác oai tác phúc ở đây.

Năm chiếc xe ngựa chiếc nào vào chỗ nấy, Mã Nguyên Nghĩa được cởi trói, tứ chi đều bị buộc vào dây sắt phía sau xe ngựa. Sợi dây thừng chằng ngang miệng vừa được cởi ra, hắn liền ra sức chửi bới, đều là những thổ ngữ Kinh Châu nghe không thể hiểu được. Không để cho hắn phản kháng, đầu hắn đã bị buộc vào một chiếc dây sắt. Liền sau đó trống thúc liên hồi, đám đông đang ồn ào như chợ vỡ chợt im bặt, vô số những đôi mắt đều đổ dồn vào người sắp bị năm xe ngựa phanh thây kia.

Mã Nguyên Nghĩa vẫn không thôi chửi rủa thật lâu, không nghe thấy có ai quát mắng gì, hắn đột nhiên cười lên thật lớn. Năm cỗ chiến xa bắt đầu chuyển động, khoảng khắc dây sắt căng lên, toàn thân hắn ta dần dần nâng lên khỏi mặt đất. Khuôn mặt kẻ tử tù bị chẹn máu trở lên tím lịm, ngũ quan biến dạng, trông như hình ma quỷ. Đó là điểm tàn khốc nhất của hình phạt xe ngựa phanh thây, nếu mười con ngựa ra sức kéo, cơ thể người ta trong khoảnh khắc sẽ bị xé nát. Nhưng để cho kẻ tử tù phải đau đớn khốn khổ, những con ngựa sẽ phải kéo từ từ, khiến cho kẻ kia muốn sống không được, muốn chết cũng không xong. Sợi dây sắt cứng ngắc, lạnh lùng xiết vào yết hầu, cảm giác nghẹt thở khiến khuôn mặt Mã Nguyên Nghĩa từ tím lịm chuyển sang đen sì, hai con ngươi mắt đỏ sọng máu như muốn lồi văng ra ngoài. Tứ chi không thể cử động, nhưng bản năng sinh tồn trong người hắn làm cho khuôn ngực liên tục thoi thóp cố kiếm lấy chút không khí nào có thể. Nhưng tất cả chỉ là vô ích, hắn cố mở miệng thật to, dùng chút hơi sức cuối cùng trong ngực kêu lên một tiếng:

— Trời xanh đương chết; Trời vàng đương...

Chữ “Lập” cuối cùng còn chưa kịp nói ra khỏi miệng, thì hoạn quan đánh xe đã vung roi lên con ngựa quý, trong phút chốc hàng loạt những âm thanh rách vỡ vang lên, một khối máu vọt lên giữa trời, con người đang sống nguây nguẩy lập tức bị xé nát thành nhiều mảnh. Những người đứng xem kêu lên một tiếng kinh hãi, chạy lui trở ra như con triều rút ra xa đến một tầm tên bắn, có người kinh sợ quá còn ngã từ trên mái nhà xuống đất.

Tào Tháo chỉ thấy màu đỏ loang khắp, một dòng máu tanh vọt ra, vội vàng nhắm chặt mắt lại. Đợi tiếng người hỗn loạn lắng xuống hồi

lâu, mới gắng mở mắt ra, trông thấy tim phổi gan ruột tung tóe khắp nơi hành hình, xe ngựa kéo theo một chiếc đùi đi ngang qua trước mặt. Cảm giác ghê tởm ập đến, Tào Tháo liền quay mặt đi không dám nhìn nữa, chỉ nghe thấy trên đài cao vang lại một tiếng cười sắc nhọn độc ác:

— Ngự mã của hoàng thượng quả nhiên là hay! Ta phải về cung phục mệnh thôi! Ha ha ha... - Tên giặc thiến Tôn Chương vẫn đang điên cuồng.

— Không đem hoạn quan chém hết giết sạch thì khó mà tiêu tan hết được sự oán phẫn của thần dân!

Tào Tháo vừa ngẩng đầu lên, thì đúng lúc thấy Viên Thiệu nhăn mày trợn mắt đi đến, đi theo phía sau có một sĩ nhân chưa già đã yếu - chính là Hà Ngung.

— Mạnh Đức hiền đệ, chúng ta lại gặp nhau rồi! - Hà Ngung cười buồn bã, đảng cố đã được xá miễn, anh ta không cần phải giả làm người hầu trong Viên phủ nữa, nhưng đáy mắt đầu mi hiển hiện rõ vẻ mệt mỏi, anh khí năm xưa đã không còn lại chút nào nữa.

— Bá Cầu huynh. - Tào Tháo chắp tay nói, - Bản Sơ giấu giếm chưa nói với đệ, nhưng hôm đó đệ đã nhìn thấy huynh trong Viên phủ rồi.

— Ồ? - Hà Ngung tròn mắt nhìn Viên Thiệu vẻ bất mãn.

Viên Thiệu có vẻ khó xử:

— Đệ chỉ là sợ tin tức truyền ra ngoài, nên không nói với Mạnh Đức.

Thấy Hà Ngung có vẻ buồn, Tào Tháo lại phải nói đỡ cho Viên Thiệu:

— Bản Sơ huynh cũng là có ý tốt, nhưng giờ chúng ta nên chúc mừng Bá Cầu huynh, huynh đã thoát khỏi đại nạn, bôn tẩu mười bảy năm cuối cùng cũng có ngày được thấy mặt trời rồi.

— Tuy là đã được xá miễn, nhưng hoàng thượng không hề xét lại vụ án của Trần lão thái phó và Đậu Vũ, chúng ta là “được ơn ân xá”, nhưng suy cho cùng vẫn là người có tội! - Hà Ngung vẻ mặt khó chịu, - Thập thường thị điên cuồng như vậy, so với Vương Phủ, Tào Tiết khi xưa còn có điểm hơn chứ không thua kém gì.

Trong lúc mọi người nói chuyện thì đã có những người thu dọn nơi hành hình, đám người vây quanh xem dần dần giải tán. Tào Tháo nắm tay Hà Ngung nói:

— Nhà đệ cách đây không xa, nhị vị huynh trưởng nếu như không bận gì, qua tệ xá ngồi chơi có được không?

— Đến nhà đệ? - Hà Ngung giật mình. - Thế có được không?

Câu ấy tất nhiên là nhắm vào Tào Tung mà nói.

— Có gì đâu mà không được, ít ra lần này cũng không cần phải nhảy qua tường ở sân sau nữa.

Hà Ngung cười hơ hơ, thì thầy Viên Thiệu chắp tay nói:

— Tôi có chút việc cần làm, đợi quốc cữu phục mệnh trở lại còn bàn bạc mấy việc, xin được cáo từ trước vậy.

Tào Tháo nhìn theo bóng anh ta đi xa xa. - Bản Sơ lại bận chuyện gì vậy?

— Giết hoạn quan. - Hà Ngung hạ giọng nói nhỏ, - Đảng cấm tuy được tha, nhưng hoạn quan vẫn còn, nếu không nhổ cỏ tận gốc, sớm muộn cũng có họa hoạn.

— Bắt rận trên mình vua khác gì lay núi, chuyện này không dễ mà làm. - Tào Tháo vừa đi vừa nói, - Hơn nữa, trong đám hoạn quan há lại không có người tốt? Nếu không phải Lã Cường trượng nghĩa tâu xin, đảng cấm chưa chắc đã được tha. Cứ nhìn tất cả bọn họ như cừu thù thì thực là không thỏa đáng.

— Tuy là nói vậy, nhưng nuôi hổ tất nhiên có ngày hổ sẽ cắn hại người, đệ không hại nó, nó cũng sẽ ăn thịt đệ. Chuyện này thành hay không thành, hãy cứ đợi xem Bản Sơ đi mưu tính vậy. Hiện nay đã liên lạc với mấy người Trương Mạnh Trác, Lưu Cảnh Thăng, Hoa Tử Ngư, Tuân Công Đạt. Đúng rồi, còn có cả ba vị cao hiền sĩ Trịnh Khang Thành, Tuân Từ Minh, Trần Trọng Cung cũng đang phải chú ý đến.

Tào Tháo trong lòng thầm kinh ngạc, đám Trương Mạc, Lưu Biểu thì không nói làm gì, đến Trịnh Huyền, Tuân Sảng, Trần Thực cũng bị Viên Thiệu lân la đến quan hệ. Ba vị này đều là những hiền sĩ ẩn dật tiền bối, từng nhiều lần cự tuyệt việc triều đình vời ra làm quan,

nếu họ chịu ra làm quan thì e là cả hai nhà Dương, Viên đều phải lùi lại nhường ba xá[★] vậy!

— Tuy rằng như vậy, nhưng vỗ ngoài yên trong tất nhiên đều phải kiêm cả. Chuyện hoạn quan có thể tạm thời gác lại, nhưng Mã Nguyên Nghĩa chết đi, thiên hạ đại loạn đã hiển hiện ngay trước mắt, đó mới là chuyện quan trọng nhất hiện nay. - Tào Tháo nhắc nhở.

Tào Tháo chợt cảm thấy hai người Hà Ngung và Viên Thiệu đều không thật sự tỉnh ngộ. Hiện nay đầu mối sự việc đã xảy ra, điều lo lắng nhất là phải dẹp yên loạn lạc, giải quyết vấn đề, chứ không nên ở đây truy cứu tội lỗi của hoạn quan mãi như thế.

Chớp mắt hai người đã đến trước cửa Tào phủ. Vừa vặn gặp một hoạn quan độ trung niên đi từ trong nhà ra, đó là Đoàn Khuê - kẻ vốn xưa nay hống hách ngang ngược nhất trong số thập thường thị. Theo sát sau lưng là Tào Tung đang mặc tiện phục thường ngày, vâng vâng dạ dạ vẻ rất cung kính. Tào Tháo chợt thấy lo lắng, liền đã thấy Hà Ngung ngẩng cao đầu ưỡn ngực vẻ như đã quen mắt không cần nhìn. - Phải rồi, Bá Cầu huynh đã trải qua bao năm lăn lộn như vậy, dung mạo thay đổi, Đoàn Khuê đã không còn nhận được ra huynh ấy nữa rồi.

Hai người tránh sang một bên, đợi Đoàn Khuê lên xe rồi cả hai mới đi vào phủ.

— Ngươi đi xem giết người đấy ư? - Tào Tung tiễn khách quý đi rồi, bộ mặt cung kính chợt đổi sang vẻ giận dữ. - Đến chỗ ồn ào như thế làm gì? Dân chúng tạo phản đều là do những kẻ làm quan chúng ta bức bách mà ra, đi xem thật buồn thay... Xin hỏi vị cao hiền này là ai vậy? - Ông còn muốn nói gì đó, thì chợt nhận thấy con trai còn dẫn theo bạn về nhà.

Hà Ngung trông thấy Tào Tung vốn đã oán ghét đầy trong bụng, nhưng khi nghe thấy ông ta nói là quan bức dân làm phản, lại cảm thấy người này vẫn còn chút minh mẫn, bèn chắp tay nói:

— Tại hạ là Hà Ngung ở Nam Dương.

Tào Tung giật mình, hai mắt mở tròn ra nhìn, nhìn hết một lượt từ đầu đến chân hồi lâu mới trầm ngâm nói:

— Là ngươi... đúng là ngươi...

— Tào đại nhân, vãn sinh từ khi chia tay với ngài, đến nay đã gần hai mươi năm rồi nhỉ.

— Mười bảy năm, ta vẫn nhớ rất rõ.

— Tào đại nhân có trí nhớ thật tốt! - Câu nói này của Hà Ngung có ý châm chọc.

Tào Tung biết con trai mình với hắn ta có mối giao tình rất sâu nặng, nhưng nghe thấy hắn gọi mình là đại nhân mà không gọi là bá phụ, đã hiểu rõ ý tứ xa cách, bèn giơ tay nói:

— Xin mời vào trong này nói chuyện.

Tào Tháo vốn chỉ muốn mời Hà Ngung về nhà chơi nói chuyện, chứ chưa nghĩ đến việc để cho Hà Ngung gặp gỡ cha mình, không ngờ lại vừa vặn gặp ông ngay cửa vào, có trốn cũng không trốn được, chỉ còn cách cùng với Hà Ngung đi vào phòng khách. Ba người đã ngồi yên vị, gia nhân dâng nước lên, chẳng ai nói câu gì cả. Tận đến khi uống một ngụm nước xong, Tào Tung mới cất lời lên nói trước:

— Mấy năm nay ngươi có được dễ chịu không?

Hà Ngung vẫn có khí giận nói:

— Nhờ hồng phúc của lão ngài, vãn sinh vẫn chưa chết.

Tào Tung chẳng hề để tâm, chỉ cười nhạt nói:

— Đảng cố đã được tha thứ, việc viết chữ phỉ báng ở hoàng cung cũng không truy cứu nữa. Hà Bá Cầu nổi danh trong đám thái học, trải qua đại nạn vẫn chẳng chết, lại có thể làm mưa làm gió rồi.

— Hừ! - Hà Ngung cười nhạt một tiếng, đưa tay tháo mũ viễn du trên đầu xuống, để lộ ra mái tóc đã hoa râm. - Ngài mở mắt ra nhìn cho rõ đi, Hà Ngung năm xưa giờ đâu còn nữa.

Kẻ từng là một nho sĩ đường đường nói năng nho nhã, cử chỉ phong lưu, giờ đây hình dung tiều tụy, chưa già nhưng đã lão, khiến ngay cả Tào Tung cũng động lòng.

— Lão nhân gia, đảng nhân oan hay không trong lòng ngài rõ nhất. Người nào năm xưa bày mưu cho Vương Phủ nắm lấy bắc quân, chẳng cần vãn sinh phải nói rõ ra nữa. Suốt mười bảy năm

qua, ngài có nửa phần nào tự trách tự hổ với mình không? Đối mặt với công việc của triều đình có thể có nửa điểm thiện chính, nửa câu thiện ngôn nào không?

Tào Tung nghe xong tự thấy đuối lý, cúi đầu không nói gì.

— Năm xưa nếu không phải được Mạnh Đức hiền đệ cứu giúp, thì tôi đã mất mạng trong tay quan binh từ lâu rồi. Cho nên... ân oán giữa chúng ta có thể không bàn đến, nhưng ngài đã ngần này tuổi rồi há lại có thể không rõ đúng sai, lẽ nào lại cam nguyện làm ma tranh cho hổ[★] chứ? Kết cục xấu của Vương Phủ là tội ông ta đáng bị như vậy. Tào Tiết cũng chết rồi. Từ nay về sau ngài cũng không nên bám theo đám thập thường thị ấy nữa, tiết tháo người làm quan của ngài ở đâu? Thể diện kẻ làm cha của ngài còn không? Khổng tử nói... - Hà Ngung tuy càng nói càng uất hận nhưng vẫn suy nghĩ rằng ông già ấy rốt cuộc vẫn là cha của Tào Mạnh Đức, nên cũng nể tình, nén lòng lại không thốt ra câu "lão nhi bất tử thị vi tặc"[★].

Tào Tung chẳng giận cũng chẳng buồn, lắc đầu như tự nói với chính mình:

— Ngươi có cách sống của ngươi, nhưng ta lại có cách sống của ta. Ngươi có thể nói ta dửng dưng không biết nhục, ta lại cảm thấy ngươi không hiểu thời thế! Bảo vệ đấng minh quân có cách bảo vệ đấng minh quân, bảo vệ chúa tầm thường cũng có cách bảo vệ chúa tầm thường. Nếu như không biết đúng cách, tất khiến bản thân mắc phải tai họa. - Ông bẩm tính vốn khôn khéo, chỉ nói Lưu Hoành là chúa tầm thường, mà không nói rõ là "hôn quân", có thể thấy là ngôn ngữ vô cùng thận trọng.

— Lão ngài thật là biết cách vậy, nhưng bao nhiêu sinh linh trong thiên hạ này có tội gì chứ.

— Tự bản thân ta có thể bảo toàn đã là tốt rồi, làm sao có thể quan tâm hết được người khác chứ? Hừ!

Lời nói không hợp thì nửa câu đã nhiều, Hà Ngung biết rằng chỉ có mình thì không thể nào lay chuyển được ông già này, liền đứng dậy nói:

— Vậy chúng ta ai làm theo cái đúng của người ấy vậy. Vãn sinh xin cáo từ! - Hà Ngung còn cố tình chọc tức Tào Tung, quay sang

Tào Tháo nói, - Mạnh Đức hiền đệ, hôm nay đã làm đệ thiệt thòi nhiều rồi, hôm khác được rảnh rỗi sẽ lại đến phủ nhà chơi vậy. - Nói rồi cất bước định đi, khiến Tào Tháo cũng không tiện ngăn lại.

— Ngươi hãy đứng lại đã! - Tào Tung gọi giật Hà Ngung lại vẻ kỳ quái khác lạ.

— Đại nhân còn có điều chi dạy bảo?

— Hãy nghe một lời khuyên của lão hủ, ra khỏi phủ ta hãy mau chóng rời khỏi Lạc Dương ngay.

— Ngài đe dọa vãn sinh ư? - Hà Ngung liếc nhìn Tào Tung, cười dửng dưng nói, - Có các lão thần trung trực Dương công, Mã công, Trần Đam, Lưu Đào đứng trong triều đình, e là lão ngài không có bản lĩnh đẩy vãn sinh vào chỗ chết được đâu?

— Ngươi hiểu lầm rồi, lão hủ chỉ là muốn tốt cho ngươi thôi. Hiện nay tuy đã xá miễn, nhưng trong thành Lạc Dương vẫn đang tróc nã gian tế của Thái Bình đạo. Ngươi cho rằng hiện nay đã an toàn rồi ư? Thập thường thị bủa lưới tội trạng khắp nơi, đem những người thường ngày không hòa thuận với mình đều vu cáo cho là nội gian. Ngươi là con cá lọt lưới trong việc xông vào cung năm xưa, lại còn để lại những câu phỉ báng, có tị hiềm hành thích giết vua, nếu không đi tất sẽ có đại họa giáng xuống đầu. Mắc tội với trời, không thể cầu đảo được! - Tào Tung cúi đầu không nhìn anh ta. - Gió to sóng lớn ngươi đã xông pha không ít, khó khăn lắm mới đợi được ngày xuân đến hoa cười, nhưng chớ để cho khí hàn đầu xuân làm cho chết cóng đấy.

Hà Ngung giật mình, bán tín bán nghi nói:

— Thực có thể như lời ngài nói sao?

— Ta không giấu gì, ngươi có biết Đoàn Khuê đến đây nói gì không? Lã Cường chết rồi. Đó là bởi Trương Nhượng dâng lời sàm ngôn mà hại chết vậy. - Tào Tung cười một tiếng khó nhọc.

— Hoạn quan duy nhất có lương tâm mà lại bị xử tử nhanh đến như vậy, từ nay về sau ai còn dám liều mạng nói thẳng nữa? - Hà Ngung than thở mãi không thôi, lắc đầu nói, - Vãn sinh đi... Ngài cứ yên tâm, Hà mỗ là chính nhân quân tử, dù cho triều đình có tróc nã

vãn sinh một lần nữa, cũng sẽ không làm liên lụy đến cha con ngài đâu.

— Ta vốn nghĩ ngươi đã thay đổi, nhưng xem ra vẫn không tiến bộ lên được gì! Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, Hà Bá Cầu bạc đầu rồi mà vẫn cứ kiêu căng ngạo mạn như vậy. - Tào Tung cười chế giễu, - Ngươi cho rằng lão hủ sợ bị liên lụy ư, ta chỉ là muốn báo đáp ân tình của ngươi mà thôi.

— Tôi với ngài làm gì có ân tình gì mà nói vậy?

Tào Tung cười nhăn nhó một hồi, bảo:

— Cây Thanh Cang kiếm của ngươi đã từng cứu mạng cho lão hủ.

Tào Tháo đã hiểu ra, năm xưa cha mình châm chọc Đoàn Quýnh, khiến ông ta rút kiếm ra đâm, nếu không được mình lấy cây Thanh Cang kiếm ra đỡ cho thì hẳn ông đã mất mạng rồi. Nhưng Hà Ngung không biết chuyện trong nhà ấy của mình, vẫn nhất định nói:

— Bất luận điều ngài nói là thật hay giả, Hà mỗ xin ghi nhận tấm chân tình này của ngài. Trước khi đi, còn có một câu này xin được nói với ngài, *Kinh dịch* có nói, “nhà tích thiện tất có phúc về sau, nhà không tích thiện tất có họa về sau”. Cong thẳng đúng sai này, lão ngài hãy tự cân nhắc vậy! - Nói xong sải bước đi ra.

Tào tháo cúi đầu đợi phụ thân nổi giận với mình, nhưng Tào Tung lại không hề tức giận, đứng dậy vỗ vỗ vào vai Tào Tháo:

— Giữa ban ngày ban mặt, mà con lại mời hắn đến nhà mình, thực là con lớn chẳng nhờ cha vậy... Nay càng ngày lại càng loạn, sau này triều đình sẽ hóa ra thế nào, ta làm cha nhưng cũng không nhìn rõ được. Vả chăng ta cũng chẳng quản được con, con muốn bước lên con thuyền nào thì cứ tự mình chọn lấy thôi.

Tào Tháo nghe cha nói vậy, lại cảm thấy mình thật có lỗi:

— Cha, Bá Cầu huynh chịu khổ sở suốt mười bảy năm, nói năng không tránh khỏi hơi quá khích, xin cha chớ giận anh ta.

— Chuyện ấy có đáng gì? So với Kiều Huyền năm xưa còn khách khí hơn nhiều. - Tào Tung lắc lắc đầu vẻ chấp nhận, rồi bỗng nói, - Tiểu tử, nghe đâu con đã nói cho Chu Tuấn thích mê, con muốn theo cầm quân ra trận ư?

— Là con thấy rằng, quốc gia nay có...

— Chớ có nói với ta dài dòng lắm xuân thu đại nghĩa như thế, ta chỉ hỏi con, có muốn cầm quân ra trận hay không? Nếu con muốn, thì chuyện ấy ta sẽ giúp con.

— Dạ muốn. - Tào Tháo không biết tại sao buột miệng nói ra như vậy.

— Hừ! Tiểu tử ngươi thân thích không nhận lại vơ cục phân khô, cuối cùng rồi cũng có lúc phải cầu xin ta nhỉ? Ha ha ha... - Tào Tung cười mãn ý đi ra.

Từ ấy về sau, thực sự đúng như Tào Tung đã dự liệu, thập thường thị mượn cơ hội tìm kiếm nội gian ở Lạc Dương đã ra sức đánh đổ những người khác phe với mình, trên lên tới các quan thượng thư, dưới xuống đến lê dân bách tính, tru sát đến hơn một ngàn người, trong đó không hiếm người là thân thuộc của đảng nhân. Sau việc giết choc, Lưu Hoành tuyên bố đại xá, duy đầu xỏ của Thái Bình đạo là Trương Giác thì không tha, lệnh cho thứ sử Ký Châu tróc nã để trị tội.

Nhưng sự mong mỏi của lòng dân há lại có thể nhờ vào một tờ chiếu mệnh mà có thể yên ổn được? Cuộc khởi nghĩa vũ trang với quy mô lớn rúng động cả thiên hạ, vẫn bắt đầu dù không hề mong muốn.

HỒI THỨ 21

Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân

Khởi nghĩa Khăn Vàng

Tháng 2, năm Quang Hòa thứ bảy (184 SCN), sau khi Mã Nguyên Nghĩa bị năm xe phanh thây, đại hiền lương sư Trương Giác của Thái Bình đạo đã thay đổi kế hoạch, khởi nghĩa sớm hơn ở huyện Nghiệp, đất Ký Châu.

Tín đồ Thái Bình đạo ở Hà Bắc nhất thời tụ tập hết về, công phá huyện Chân Định, dựng lên tổng bộ vũ trang với một khí thế như sấm động khiến người ta không kịp bịt tai. Trương Giác dựa vào lời kinh trong *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư*: "Có thiên trị, có địa trị, có nhân trị, ba khí đều đầy đủ, sau đó chia ra vận hành khiến muôn vật được trị", tự xưng mình là Thiên Công tướng quân, em trai là Trương Bảo xưng là Địa Công tướng quân, Trương Lương xưng là Nhân Công tướng quân.

Do thế lực Thái Bình đạo mưu phản đã lâu, trên tường vách các nhà giàu có, quan phủ ở khắp châu quận đã lấy đất trắng viết hai chữ "Giáp Tý" làm ký hiệu từ lâu, cho nên toàn bộ quá trình của cuộc khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng mà chẳng có sai sót gì. Năm xưa Hán Quang Vũ - Lưu Tú xưng đế dựa vào câu sấm truyền "Xích Phục Phù", nói rằng: "Lưu Tú phát binh bắt vô đạo, Bốn phương tụ tập đồng Long Đầu, Trong vòng bốn bảy lửa làm chủ." Cho nên vương triều nhà Hán coi mình thuộc về hành hỏa. Trương Giác liền tuyên truyền lấy thổ khắc hỏa, đưa ra câu chân ngôn mười sáu chữ: "Trời xanh đương chết, Trời vàng đương lập, Đến năm Giáp Tý, Thiên hạ thái bình," đồng thời lệnh cho quân khởi nghĩa khắp thiên hạ lấy khăn vàng quấn lên đầu. Do đó những phản dân của Thái Bình đạo bị triều đình gọi là "giặc Khăn Vàng".

Sau khi khởi sự ở Hà Bắc, chỉ trong thời gian một tháng ngắn ngủi, tất cả tín đồ trong thiên hạ không ai không hưởng ứng. Khu

vực tám châu Ký, Thanh, U, Tịnh, Duyện, Dự, Kinh, Dương của nhà Hán, trời rung đất chuyển, nhất thời số phản dân không dưới trăm vạn người. Trong đó ngoài số tín đồ của Thái Bình đạo còn có những người lưu dân bị bức hại phải lưu vong, những người dân thường bị bức bách vì sưu cao thuế nặng không còn đường sống nào khác, những người lính đào ngũ vì không chịu nổi chinh chiến liên miên, những nông phu mất hết đất đai, bị khinh rẻ, những thân thuộc của binh lính phải tan cửa nát nhà vì chinh phạt Tiên Ti, Khương nhân, cho đến những tên cường đạo chiếm cứ nơi núi rừng, những thổ hào bậc thấp bất mãn với triều đình cũng gia nhập vào hàng ngũ phản dân. Bọn họ liên kết lại với nhau, đánh thành cướp đất, giết chết quan lại cường hào.

Chẳng lâu sau, An Bình vương Lưu Tục, Cam Lăng vương Lưu Trung lần lượt bị quân Khăn Vàng bắt làm tù binh, cũng thời gian ấy các vương quốc của tôn thất nhà Hán trở thành mục tiêu các cuộc tấn công. Thường Sơn vương Lưu Cảo, Hạ Bì vương Lưu Ý vô cùng sợ hãi, bỏ qua cả lệnh cấm tự ý rời khỏi vương quốc, cải trang trốn đi không rõ kết cục về sau thế nào. Quan viên ở các quận huyện trong thiên hạ, hầu hết đều nhờ vào hối lộ và mua quan bán tước mà có chức vị, nên làm gì có chút tấm lòng vì nước, tình thương với dân, và sức lực chống đỡ nào?

Quân Khăn Vàng chưa đến, thì họ đã nhặt nhạnh vàng bạc của cải bỏ quan mà đi từ trước rồi. Cục thế ngày một trở nên ác liệt, hôm nào cũng có công văn cáo cấp bay đến kinh sư.

Đến lúc ấy, Lưu Hoành mới ý thức được sự đáng sợ của cục thế, lập tức tụ họp những người bên mình để bàn thảo đối sách. Đáng buồn cho ông ta là bọn hoạn quan, thị trung thân tín thường ngày đều chỉ là phường túi cơm giá áo, chẳng hề có phương sách chống giặc nào. Hoạn quan chịu bó tay không có kế gì, nực cười nhất là Hướng Hủ - người mà thường ngày hoàng đế coi như bậc bán tiên còn kiến nghị cùng nhau tụng đọc *Hiếu kinh* để lui quân giặc. Không làm gì hơn được, Lưu Hoành chỉ còn cách chiêu tập triều hội, mở rộng đường dâng kế cho quần thần.

Có người kiến nghị trừng trị gian đảng, có người đề xuất hạn chế hoạn quan, có người đề nghị lấy tiền riêng của hoàng đế ra để sung

vào quân tư, có người yêu cầu mở tàu ngựa Lục Ký phân phát ngự mã cho binh lính, lại có người đề nghị khảo hạch lại chính tích của các quan từ hai ngàn thạch trở lên... Quần thần vừa bày tỏ suy nghĩ trong tâm tư mình đã sôi sục hết cả lên, khi ấy Lưu Hoành tâm tư đã rối bời, chỉ còn cách ưng thuận thu nạp tất cả các ý kiến.

Qua một hồi thương nghị, Lưu Hoành tấn thăng quốc cữu Hà Tiến - người vừa được đề bạt làm Hà Nam doãn lên làm chức đại tướng quân, suất lĩnh quân vũ lâm tả hữu, cùng với một bộ phận binh mã bắc quân tiến ra đóng ở Đô Đình, trên danh nghĩa là tổng soái dẹp loạn. Lấy nhị quốc cữu Hà Miêu thay thế nhận chức Hà Nam doãn để bảo vệ kinh sư. Khôi phục chức Đô úy ở tám cửa quan ở Hà Nam, để tăng cường phòng bị. Điều động rút bắc quân, vũ lâm quân và thị vệ trong cung đình, cùng với hương dũng chiêu mộ ở Tam Hà miễn cưỡng gộp lại được bốn vạn người ngựa, nhận mệnh cho thái thú đất bắc là Hoàng Phủ Tung hiện đang thuật chức ở kinh làm Tả trung lang tướng, Gián nghị đại phu Chu Tuấn làm hữu trung lang tướng, hai người cùng dẫn quân ra ải đánh địch. Ngoài ra, lại nhận mệnh cho thượng thư Lư Thực làm Bắc trung lang tướng, lấy Hộ Ô Hoàn trung lang tướng Tông Viên làm phó, dẫn một bộ phận quân binh thu thập từ những dư bộ ở Hà Bắc, tiến lên phía bắc thảo phạt Trương Giác.

Trong những ngày rối loạn ấy, Tào Tháo liên tục theo dõi sự tiến triển của sự việc, cố nhiên là lo lắng cho triều đình, và chủ yếu hơn thì là vì phụ thân đã bằng lòng giúp Tào Tháo mưu tính một chức vụ trong quân.

Đợi đến khi chọn lựa xong các tướng lĩnh xuất chinh, tất cả đã lắng xuống, mà Tào Tháo thì vẫn chẳng được chạm đến được chức vị nào trong quân cả. Trông thấy một loạt những người quen biết trong bắc quân như Trâu Tĩnh, Thư Tuấn, Ngụy Kiệt đều đã chỉnh đốn binh mã chuẩn bị xuất phát, Tào Tháo mới buồn bực đến hỏi cha, nhưng Tào Tung chỉ cười không đáp.

Tuy Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, Lư Thực đều là những người hiểu rõ binh pháp, nắm giữ binh dũng lâu ngày, nhưng cục thế hoàn toàn không chuyển sang hướng có lợi, nguyên nhân là do quân ít mà giặc đông. Đại Hán từ sau khi vua Quang Vũ trung hưng đến

nay, để đề phòng các quan lại địa phương giữ quân tự vệ, triều đình đã giải tán quân thủ vệ ở các quận quốc cho đến thành trì quan ải, chỉ giữ lại một bộ phận quân thường trú ở bốn cánh Đông, Tây, Nam, Bắc. Năm doanh bắc quân hộ vệ kinh sư, bảy thự nam quân bảo vệ hoàng cung, tây quân trú phòng Tam Phụ, đông quân đóng giữ Hoàng Hà, phụ trách việc giám sát các tộc ngoài. Từ khi người Khương, Tiên Ti trở thành mối lo lắng, tây quân hầu như đã điều động hết đến Tây Bắc để chiến đấu, đông quân cũng bị điều động rút đi không còn mấy, số quân hiện còn đã dồn hết cho Lư Thực thống lĩnh. Như vậy, sau khi đã điều quân đội ba cánh này đi, triều đình thực tế đã không còn quân để phái đi nữa!

Ở địa phương vốn không có quân chính quy đáng kể, cho nên những khu vực quân Khăn Vàng tấn công, chỉ có thể dựa vào quân lính của các nhà địa chủ cường hào và quan viên mộ được để chống cự. Trước tình hình như vậy, xu thế chiến bại đã hiển hiện không thể cứu vãn. Thứ sử U châu là Quách Huân, thái thú Trác quận là Lưu Vệ, thái thú Nam Dương là Chử Cống lần lượt chiến bại mà chết tại trận tiền, còn như những kẻ bỏ quan mà chạy thì nhiều không đếm xuể.

Đáng sợ nhất là, Lư Thực dẫn quân vượt Hoàng Hà lên phía bắc, gặp phải quân chủ lực của Trương Giác đích thân chỉ huy chặn lại, chiến cuộc đang vô cùng gay go. Trong khi hai cánh quân chủ lực của Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn vừa mới xuất quan tiến vào Dĩnh Xuyên, liền bị cánh quân của Ba Tài - bộ phận quân tinh nhuệ nhất của quân Khăn Vàng vây khốn.

Quân địch có hơn mười vạn, mà quan quân tổng cộng chỉ có ba vạn, Chu Tuấn bị vây khốn ở thành huyện Dương Địch, còn Hoàng Phủ Tung bị vây ở huyện Trường Xã. Hai quân chẳng những không thể thu phục lại những vùng đất đã mất và lên tiếp ứng bắc phạt, mà ngay việc đột phá vòng vây tự bảo vệ mình cũng là cả một vấn đề, sau đấy ngay cả việc liên lạc với triều đình cũng đều bị cắt đứt. Liên tục mười ngày không nhận được tin tức, thành Lạc Dương rơi vào tình trạng vô cùng khủng hoảng. Người những vùng khác bị giữ lại ở Hà Nam không thể ra khỏi cửa quan, bá quan trong triều lo lắng cho người nhà ở quê không có tin tức gì, dân chúng ai nấy lo sợ không

biết làm sao, cứ tiếp tục như vậy thành Lạc Dương rất có khả năng nảy sinh biến loạn. Giang sơn đại Hán vô cùng nguy ngập, không biết chừng trong một chớp mắt nào đó sẽ hóa thành tro bụi!

Hoàng đế Lưu Hoành như con chim bị đạn sợ làn cây cong, không còn tâm tư nào mà hưởng lạc nữa. Ngay cả thập thường thị cũng ý thức đến nỗi nguy mất nước, chỉ là gắng lấy tinh thần để động viên Lưu Hoành, và lấy những tấu chương còn tồn lại từ trước để đọc xem. Để phấn chấn lòng người, ổn định thế cục, Lưu Hoành ra sức đề bạt những nhân tài bị đè nén trước đây, thậm chí gia phong cho ông lão Dương Tứ - người từng tranh cãi gay gắt với mình dạo trước - làm Lâm Tấn hầu, lấy lễ Tam Lão mà đối xử. Những người từng dâng sớ yêu cầu bắt giữ Thái Bình đạo trước đây như Lưu Đào, Lạc Tùng, Viên Cống cũng đều được thăng thưởng. Đồng thời ông ta hạ lệnh trưng mộ binh lính ở Hà Nam thêm lần nữa, công khanh bá quan cũng phải đóng góp cung tên, ngựa riêng của mình để giúp thêm cho cuộc chiến. Phàm những người thông hiểu binh thư chiến pháp hoặc có dũng lực hơn người, bất kể là con cháu nhà quan hay dân chúng bình thường, kể cả những tội phạm từng giết người, cướp của đốt nhà, chỉ cần chịu ra đánh giặc giúp triều đình, thì nhất loạt đều sẽ được xe công đến mời ra trận giữ nước.

Tào Tháo nghe thấy chiếu mệnh, lập tức chuẩn bị binh đao người ngựa để ứng mộ, ngay cả những gia đinh như Lâu Dị, Tần Nghi Lộc cũng đều được động viên đi cả. Nhưng Tào Tung thì ra sức ngăn lại:

— Con trai, hiện nay xe công đi trưng mộ chạy khắp phố phường, dù có ứng mộ thì chẳng qua cũng chỉ làm lính bảo vệ kinh sư. Có nhiều người có kinh nghiệm từng trải hơn con rất nhiều. Nếu con chỉ muốn được vào nơi quân doanh thì đi luôn bây giờ, còn nếu muốn tự dẫn binh mã lập quân công một phen thì phải nhẫn nại chờ đợi cho ta. - Nghe cha nói vậy, Tào Tháo liệu biết có huyền cơ trong đó, liền tạm gác việc quân nhung lại, nhẫn nại chờ đợi.

Ba ngày sau chợt có sứ giả triều đình đến nhà, tuyên Tào Tháo vào cung nghị sự. Đó chắc hẳn là cha mình đã phát huy tác dụng rồi. Tào Tháo vội vàng thay đổi triều phục, theo xe công đi vào cung.

Đến hoàng cung, sứ giả lại không dẫn Tào Tháo lên điện mà đến sảnh đường gặp mặt thái úy Đặng Thịnh.

Đặng Thịnh tự Bá Năng, tuổi đã gần thất tuần, ông bắt đầu nổi lên nhờ vào công lao chống quân Tiên Ti ở Tịnh châu khi xưa, tuy cũng có chút ít danh vọng nhưng không thể so với các lão thần Dương Tứ, Lưu Khoan được. Việc Khăn Vàng nổi lên, làm thiên hạ chấn động, triều đình cần gấp những người thông hiểu quân sự để trù tính cục diện, do vậy ông ấy mới được lấy lên thay Dương công, tạm ở ngôi vị tam công.

Tào Tháo biết ông vốn xuất thân từ quân ngũ, nên vô cùng kính trọng, muốn theo chế độ của triều đình lấy đại lễ mà tham bái, nào hay Đặng Thịnh ngăn lại nói:

— Mạnh Đức, ngồi xuống nói chuyện đi.

— Không dám, không dám! - Tào Tháo được ưu ái thành ra kinh sợ. - Trước mặt Đặng công hạ quan há lại dám ngồi ư?

— Hôm nay ta không phải lấy thân phận thái úy để gặp ngươi, mà là lấy lễ đồng liêu có việc muốn hỏi. Ngươi cứ việc ngồi, đợi chút còn có một người nữa đến.

Ông ta đã nói như vậy, khiến Tào Tháo không thể chối từ được nữa. Vừa ngồi xuống, lại nghe ngoài cửa có người bẩm tấu:

— Thị ngự sử đại nhân đến!

Trong khi nói chuyện, đã thấy một quan viên tuổi chừng hơn bốn mươi bước vào. Người đó dáng dấp không cao, da dẻ trắng trẻo, cử chỉ đoan trang, triều phục trên người chỉnh tề đến độ không có một nếp nhăn. Chòm râu vàng khè, lộ rõ vẻ mặt uy nghiêm khắc bạc.

— Tử Sư, ngài đến chậm một bước rồi. Hoàng thượng mệnh cho ngài làm tướng, mà bây giờ mới đến điểm danh há chẳng lỡ giờ rồi sao? - Xem ra Đặng Thịnh với ông ta rất thân thuộc, vừa gặp nhau đã đùa rồi.

Người kia vẻ mặt nghiêm trang nói:

— Quốc gia có nạn, đâu phải là lúc để nói đùa. Đại nhân ở ngôi công đài, câu ấy thật không nên nói.

Tào Tháo sợ giật nảy mình, nói đùa một câu cũng không có gì bất nhã, người này cũng thật nghiêm khắc quá. Nào ngờ Đặng

Thịnh chẳng hề so đo, chỉ cười nói:

— Hơn hai mươi năm rồi, tính khí quật cường ấy của ngài đến bao giờ mới có thể thay đổi được chứ? Hãy qua bên này ngồi đi.

Người đó hành đại lễ nghiêm túc đâu đấy rồi mới ngồi xuống.

Đặng Thịnh nói với Tào Tháo:

— Cậu không nhận ra ông ấy phải không. Để ta giới thiệu một chút, đây là Thị ngự sử Vương Doãn - Vương Tử Sư.

— Ồ! - Tào Tháo không ngờ là ông ấy, cung kính nói, - Ngày trước Quách Lâm Tông có khen "Vương sinh ra đã tài năng xuất chúng, là người phò tá quân vương thành nghiệp lớn vậy" chắc hẳn là nói về Vương huynh đó chăng?

Vương Doãn hơi chắp tay, nghiêm mặt nói:

— Cùng là bề tôi một triều, chớ luận trước hay sau, Doãn này không dám gánh một chữ "huynh" của đại nhân.

Tào Tháo thấy ông ta cứ mở miệng là tránh người khác ra ngoài hàng ngàn dặm để giữ thế, mới hiểu rằng lời đồn đại quả không sai.

Vương Doãn người huyện Kỳ, Thái Nguyên, nổi tiếng là người cương trực quả cảm. Mười chín tuổi khi đang là quan lại ở quận đã xông vào phủ đệ Trung thường thị, đâm chết đại hoạn quan Triệu Tân - kẻ đang lộng hành một vùng, khiến cho tiên đế nổi giận, quận thú phải mất mạng, và ông ta cũng gặp nguy hiểm bất trắc. Nhưng cùng với tuổi tác ngày càng cao, ông ta chẳng những không hề thay đổi tính cách của mình, mà càng thêm hà khắc phạm thượng. Năm hai mươi hai tuổi, nhân một tên tiểu lại có chuyện tư túi trong việc tuyển lựa, ông ta liền mắng nhiếc thái thú Thái Nguyên là Vương Cầu ngay tại công đường, khiến Vương Cầu xấu hổ phát giận, bắt đem hạ ngục tính kế xử tội chết. Nhưng ông ta mạng lớn, lại thêm khi ấy Đặng Thịnh vừa vặn được bổ làm thứ sử Tịnh châu, nghe được chuyện ấy vô cùng khen ngợi, đã lập tức cho truyền văn thư đến bổ ông ta làm chân biệt giá tòng sự, nên mới may mắn cứu được mạng sống cho ông ta. Sau chuyện ấy, đường sĩ hoạn của Vương Doãn thẳng một lèo thuận buồm xuôi gió, mà càng phát tính khí, càng có nhân duyên, khiến tam công đều nhất trí thăng ông ta lên làm thị ngự sử. Hôm nay Tào Tháo gọi là "Vương huynh" chẳng

qua cũng là một câu khách sáo, nhưng ông ta lại lấy nghĩa đồng liêu mà không dám nhận. Giao tình giữa Đặng Thịnh với ông ta có công có tư, nhưng ngay đến một câu nói đùa cũng không nói được, đủ thấy sự nghiêm khắc của Vương Doãn.

Đặng Thịnh thấy hơi khó xử:

— Tử Sư, không cần phải cứng nhắc quá. Vị này là nghị lang Tào Tháo - Tào Mạnh Đức. - Giới thiệu xong rồi, sợ ông ta còn nói này nói nọ, Đặng Thịnh lại bổ sung, - Chính là người năm xưa làm chức Lạc Dương huyện úy từng đánh chết thúc phụ của Kiển Thạc đó.

Vương Doãn nghe xong gật gật đầu:

— Giỏi lắm, làm quan phải nên như thế.

Đặng Thịnh vội giải thích:

— Mạnh Đức chớ nên so đo với ông ấy, ông ấy nói "phải nên như thế" đã là đánh giá cao nhất rồi đấy!

Tào Tháo chỉ cười cho qua, nhưng Vương Doãn có vẻ không bằng lòng:

— Đặng công, chúng ta mau chóng xử lý việc quan trọng đi thôi.

Đặng Thịnh hắng giọng một chút, rồi mới nói vào chủ đề chính:

— Ta nay phụng thánh chỉ mời hai vị đến đây là vì triều đình sắp có nhiệm vụ quan trọng giao phó cho hai vị. Nhưng hai công vụ này vô cùng nguy hiểm, đều phải vào sống ra chết, cho nên các vị cứ lượng sức mà làm, có thể đồng ý cũng có thể không phụng chiếu. Trước hết nói về việc của Mạnh Đức, nay Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung quân mã hai đường đều bị khốn, nếu không ứng cứu, lâu ngày lương thảo cạn hết, thì quân nhà vua cũng không sống nổi vậy. Mà nay triều đình không còn ai có thể phái đi, hiện mới cố gắng mộ được ba ngàn lính. - Nói đến đây, ánh mắt ông ta nhìn Tào Tháo sáng rừng rực. - Mạnh Đức, cậu có dám lĩnh ba ngàn quân này đi Dĩnh Xuyên giải vây cho quân triều đình không?

— Dám chứ! - Tào Tháo đáp dứt khoát.

— Hay lắm! - Đặng Thịnh vỗ đùi. - Quả nhiên con mắt của mọi người không sai. Cậu chưa biết đâu, trước khi đi Chu Tuấn từng khen ngợi cậu rất nhiều với ta. Hôm trước lại có các đại thần Mã

công cùng Thôi Liệt, Trương Ôn, Trương Diên, Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ, Nhậm Chi, Giang Lãm... nối nhau tiến cử...

Tào Tháo nghe một loạt những tên tuổi có tốt, có xấu ấy, thầm tự lấy làm buồn cười: "Những đại thần này thuộc nhiều bè phái khác nhau, có chính có tà, có già có trẻ, nhưng đều là những người bình thường vẫn có ít nhiều quan hệ giao hảo với cha mình, chắc hẳn ông cụ đã tốn không ít công sức nói chuyện với họ."

— Tóm lại là, gánh nặng ngàn vạn cân đang đặt lên vai. Cậu đã dám nhận mệnh, thì lập tức sẽ thăng lên làm Kỵ đô úy, ngày mai đến Đô Đình gặp mặt đại tướng quân, để lĩnh quân ra ải.

— Dạ! - Tào Tháo đứng dậy thi lễ, nói lớn, - Kẻ bất tài này đã nhận chiếu mệnh, nhất định sẽ vì nước tận trung, chết cũng không oán hận.

— Đại quân còn chưa động tĩnh gì, sao lại nói đến từ "chết"? - Đặng Thịnh nhận lấy ấn thao từ tay lệnh sử bưng đến, đích thân trao vào tay cho Tào Tháo. - Chàng trai trẻ, lão phu ở đây đợi tin thắng trận của cậu.

Tào Tháo khi ấy mới quay về chỗ ngồi, lại thấy Đặng Thịnh lấy tiếp bộ ấn thao khác, quay sang Vương Doãn nói:

— Tử Sư, ông làm quan đã hơn hai mươi năm, lòng như sắt đá, kiếp nạn không khuất phục. Hiện nay có việc còn hung hiểm hơn nữa mà không phải ông thì không ai làm được.

Bộ mặt nghiêm túc của Vương Doãn chợt cười:

— Đã có mệnh vua, cần gì nói đến hung hiểm? Những mối họa lớn chết người, tôi đã xông xáo qua bao nhiêu? Có thể sống được đến ngày nay đã là thỏa mãn rồi.

Đặng Thịnh không cười nổi:

— Dự châu chính là cửa ngõ vào đất Hà Nam, là mảnh đất xung yếu vô cùng. Từ khi quân của Ba Tài đến, cả châu đều loạn, thứ sử còn chưa biết sống chết ra sao, thư báo từ các nơi đều bị cắt đứt. Nay có chiếu mệnh, sai ông làm thứ sử Dự châu, thu thập những tàn quân ở châu quận, khôi phục xây dựng lại, ngoài thì chống giặc, trong thì sửa trị, công việc này thực sự không đơn giản chút nào.

Vương Doãn chưa nhận ấn tín, đã nói ngay:

— Vào Dự châu nhận chức không khó, nhưng triều đình có thể sai cho bao nhiêu người đi cùng tôi?

Đặng Thịnh giơ một ngón tay:

— Chỉ có một trăm người.

Tào Tháo sợ giật nảy mình:

— Giặc Khăn Vàng gần như đã chiếm lĩnh hết đất Dự châu, chỉ riêng cánh quân chủ lực của Ba Tài cũng đã đông đến mười vạn. Chỉ có một trăm người đi cùng Vương đại nhân, há chẳng phải dê vào miệng hổ ư?

Đặng Thịnh cười khổ sở, nói vẻ không biết làm sao được:

— Khi đến đây chắc cậu cũng đã trông thấy, việc bảo vệ hoàng cung đều dựa vào những hoạn quan do Kiển Thạc dẫn đầu, vũ lâm quân đã điều động đi hết, số quân ba ngàn của cậu đã là cố gắng hết sức rồi, việc giữ thành đều dựa vào dân chúng và tù nhân. Đất Hà Nam đã không còn người có thể mộ lính nữa rồi, muốn sai đi tiếp nữa, thì phải dựa vào gia đinh và người ở của các phủ thôi.

Vương Doãn chỉ cười cho qua:

— Việc đã đến nước này, Doãn tôi sẽ cùng sống chết với triều đình là phải. Công việc này tôi xin nhận, nhưng cần phải cho phép tôi một việc.

— Ông cứ nói đừng ngại gì.

— Một trăm người thì quá ít, hãy cho tôi thời gian một đêm trở về huyện Kỳ, ở quê nhà còn có những nam đinh trong tôn tộc có thể dùng được. Ngoài ra, tôi còn có một người bạn cũ là Tống Dực, rất có tiền của và nô bộc, nếu như thuận lợi, cũng có thể huy động thêm được một hai trăm hương dũng cùng đến.

Đặng Thịnh rất cảm động nói:

— Tử Sư này, lão phu thực sự không có kế sách gì có thể dùng được, làm phiền ông phải đem tính mệnh của toàn tộc cùng bằng hữu ra đưa lại rồi.

— Không có nước thì làm sao còn có nhà chứ! - Vương Doãn nhận lấy ấn tín.

Tào Tháo cũng xúc động nói:

— Tại hạ cũng xin động viên gia đinh sung vào quân cùng đi cứu viện Dĩnh Xuyên.

— Hay lắm, hay lắm! Nước nạn mới thấy trung thần, hai vị một người là cột trụ giữa dòng, một người là anh tài tiếp bước, xin hãy nhận của lão phu một lạy. - Đặng Thịnh đứng dậy chực thi lễ, hai người vội vàng đỡ lại...

Khi Tào Tháo và Vương Doãn ra khỏi hoàng cung thì trời đã xế chiều, hai người bái chào từ biệt. Tào Tháo ngồi lên chiếc xe lọng xanh hai phướn của nhà quan đã được chuẩn bị từ trước, cảm khái mãi không thôi: "Lúc đi vào còn là một chân nghị lang tản chức, lúc đi ra đã là quan cao hai ngàn thạch nắm giữ binh quyền. Chỉ tiếc là trong thành Lạc Dương hiện nay trên đường phố ít người qua lại, chớ nói đến con cái nhà quan, ngay cả dân chúng cũng đều lên trên thành, còn ai có thể nhìn thấy uy phong lần này của mình chứ?"

Về đến cửa phủ, chỉ thấy gia đinh người ở đứng sắp thành hai hàng, Tần Nghi Lộc chạy ra đầu tiên:

— Chúc mừng ông, ông được thăng quan rồi! Nhà ta thế là có hai chiếc xe lọng xanh hai phướn rồi, nếu ông cùng ra ngoài với lão gia thì thật là oai phong biết bao!

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười mãi không thôi, để cho hắn ta đỡ xuống xe, cầm lấy ấn tín đi thẳng đến chính đường, thấy phụ thân đã chuẩn bị tiệc rượu, đợi sẵn từ lâu.

— Phụ thân đại nhân. - Tào Tháo bưng ấn tín quỳ xuống trước mặt Tào Tung.

Tào Tung chưa cần cầm xem ấn tín, chỉ đưa tay ra sờ sợi dây thao ba màu xanh đỏ trắng, rồi hỏi:

— Là Đô úy hay là Trung lang tướng?

— Là Kỵ đô úy ạ.

Tào Tung trầm ngâm hồi lâu:

— Khổng Tử nói: "tam thập nhi lập", năm nay con vừa vặn ba mươi tuổi. Cha con đây nhờ được ân ấm của ông nội con, cũng phải mất đến mười lăm năm, con từ sau khi được xét hiếu liêm đến nay, bất quá mới có mười năm mà đã được bổng lộc hai ngàn thạch rồi.

— Con cũng là được nhờ cha dẫn dắt cho đấy ạ.

— Cha đây chỉ có thể giúp thêm, không thể giúp cho con có được đức dày. Ta chẳng qua chỉ nói được với đám Hứa Tương, Giả Hộ. Các ông Thôi Liệt, Trương Ôn thì dựa vào nhân tâm của mình, còn đến như Mã công, Chu Tuấn thì càng không phải là cha có thể nhờ họ được. Suy cho cùng, con đường của con thì tự con phải đi thôi. Mau ngồi xuống đi. - Nói rồi Tào Tung tự tay rót cho con trai một chén rượu. - Nhưng con phải nghĩ cho thấu đáo, trận này phải đánh thắng thì con mới có thể được hưởng vinh quang, còn nếu không thắng thì chẳng qua cũng chỉ là một giấc mơ hão huyền mà thôi.

Tào Tháo nâng chén rượu:

— Con đã hạ quyết tâm rồi, nếu không thắng, khiến cho quân nhà vua bị tiêu diệt, thì con cũng tự nhận lấy cái chết trên sa trường vì nước mà bỏ mạng, để không phải nhục với ơn vua mà Tào gia ta đã được nhận.

Tào Tung nắm lấy tay Tào Tháo:

— Điều cha đây lo sợ chính là câu này của con.

— Sao ạ?

— Ai ai cũng nói, thà làm ngọc nát còn hơn ngói lành. Nhưng con phải hiểu rằng, có thể đem ngọc đã nát mà vê lại cho tròn mới là việc khó nhất... A Man, con có nhớ Đức nhi không?

— Đệ đệ... - Tào Tháo suy nghĩ một lát. - Nhân đinh của Tào gia chúng ta còn vượng, nô bộc trong cả họ tổng cộng lại có tới hơn ngàn người. Phía tây thì có Hạ Hầu gia mạnh mẽ như cọp beo, phía đông thì có huynh đệ Đinh thị đóng cửa lại là thành trang ấp. Ba họ cùng hợp lực lại, có lẽ còn tinh nhuệ mạnh mẽ hơn đám binh mã ba ngàn người của con, chắc chắn sẽ không phải lo ngại gì.

— Tuy nói như vậy, nhưng trong muôn chỉ có một, chỉ e bất ngờ không kịp đề phòng. Bây giờ cha đây phải tính đến phương án xấu nhất, nếu như...

— Nhà ta sẽ không thể gặp tai họa gì được đâu.

— Con hãy nghe ta nói xong đã. Nếu quân triều đình bị thua hoặc giả không thể thắng được, con nhất định không được liều chết, cũng chớ có quay về!

— Sao ạ?

— Sau khi chiến bại không được quay trở về Lạc Dương. - Tào Tung có vẻ đau buồn. - Quân triều đình nếu như chiến bại, Ba Tài nhất định sẽ dẫn quân vào Hà Nam, khi ấy chuyện kinh sư bị khốn chỉ trong chớp mắt, con còn trở về làm gì? Con sẽ phải dẫn số tàn binh nhanh chóng trở về huyện Tiều quê nhà. Nếu có thể chiêu tập hương dũng quay về giúp vua là tốt nhất, nếu không thể thì hãy đóng cửa tự giữ, để đợi thiên thời. Còn như đến việc tự giữ cũng không giữ được nữa... thì hãy cùng Đức nhi trốn đi nơi khác thật xa. Bất luận thế nào cũng phải bảo toàn cốt nhục đời sau của Tào gia chúng ta đấy! Ngang nhi cháu ta không thể để bị làm hại, con đã hiểu rõ chưa!

— Cha không cần phải đau buồn thế đâu. Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung đều là những bậc tướng lão luyện, giặc Khăn Vàng chỉ là đám quân ô hợp, con nghĩ chắc quân triều đình chẳng qua chỉ là tạm thời gặp khốn mà thôi, cha... - Tào Tháo còn định nói tiếp, thì chợt thấy một giọt nước mắt đã lăn dài xuống bên má phụ thân mình.

Giây phút ấy Tào Tháo chợt ý thức được rằng cha mình đã già, ngày ngày sống chung dưới một mái nhà, vậy mà Tào Tháo đã không chú ý đến điểm này. Mái tóc lốm đốm bạc, những vết nhăn hằn sâu như dao khắc, dù con người có minh mẫn tinh tường đến đâu cũng sẽ có một ngày già nua như vậy! Mạnh Đức vội vàng đổi giọng:

— Con xin vâng lời cha!

Tào Tung thở phào:

— Vậy thì ta yên tâm rồi... ba ngàn binh mã cũng thực quá ít!

— Không có cách nào khác, số lính quen chiến trận hiện nay chỉ có thể mộ được như thế. Vương Tử Sư được sung làm thứ sử Dự châu, mà chỉ có một trăm người dưới quyền, ngay trong đêm đã phải về quê chiêu mộ binh mã.

— Ngày mai xuất chinh, con hãy mang theo tất cả gia đinh trong phủ nhà ta đi cùng!

— Nhi tử cũng có ý như vậy. - Tào Tháo uống một chén rượu. - Hài nhi vẫn còn một chuyện không rõ, vì sao cha không để con cùng

đi theo Chu Tuấn xuất chinh?

— Ha ha ha... - Tào Tung gạt nước mắt bật cười, đấm đấm vào ngực mình. - Dù bây giờ, có điều con vào bắc quân thì kinh nghiệm của con cũng chưa đủ, cùng lắm cũng chỉ làm đến chức tư mã ở một bộ phận thôi. Con trai của Tào mỗ này, há lại có thể phải vất vả vì công danh của người khác ư?

Tào Tháo ngây người ra nhìn cha, nỗi cảm thương khi nãy chợt tan biến đi đâu hết: "Ông già này, quốc gia nguy khốn như trứng để đầu đẳng, vậy mà cha vẫn tính bài khôn lỏi như vậy!" Tâm cơ như thế tuy chẳng hay ho gì nhưng quay nhìn lại bộ ấn tín dây thao rực rỡ để bên, Tào Tháo thực sự có một cảm giác khóc không được, cười cũng không xong!

— Làm sao mà ngây ra thế! Con lại nghĩ gì vậy? - Tào Tung uống một hớp rượu, lừ lừ liếc nhìn.

Tào Tháo không tiện chỉ trích cha, ngập ngừng nói:

— Con đang nghĩ... lần này nhận mệnh dẹp giặc, phải học tập Chu Á Phu[★] ra công dẹp bọn ngông cuồng để lập công danh.

— Ra tay dẹp bọn ngông cuồng? - Tào Tung cười nhạt một tiếng, - Con có biết phải chết bao nhiêu người mới có thể làm nên được một viên danh tướng không? Bàn việc quân trên giấy không có gì tài giỏi, đến chiến trường rồi con sẽ hiểu đánh nhau là như thế nào.

Chấn chỉnh quân sĩ

Sáng sớm ngày hôm sau, Tào Tháo vào cung xin vua ban cho binh phù, chấn chỉnh động viên cả phủ hơn bốn mươi gia đinh nữa, ra khỏi Lạc Dương, đến Đô Đình điểm quân.

Đô Đình ở ngoài thành Lạc Dương mười dặm, là dịch trạm đứng đầu cả nước, hiện có đại tướng quân Hà Tiến đang đóng quân ở đó. Nói là đóng quân, nhưng thực tế đã không còn quân sĩ nào nữa, tất cả binh mã đều đi hết ra tám ải để canh giữ, dù như thế mà lực lượng vẫn còn thấy quá mỏng.

Hà Tiến nghe nói Tào Tháo đến, đích thân ra ngoài trướng đón vào, tùy tướng đi theo bên mình chính là bốn tử đệ nhà quan lại: Viên Thuật, Phùng Phương, Triệu Dung, Thôi Quân. Phía sau có Trần Ôn, Lưu Đại được sung làm chủ bạ. Bốn huynh đệ Bào gia cầm kích giữ cửa. Đại doanh Đô Đình hiện nay chỉ còn lại quân nghĩa dũng mà thôi.

Tào Tháo muốn lấy đại lễ bái kiến, chợt thấy Hà Tiến bước lên mấy bước dường như muốn đáp lễ lại, liền đứng thẳng người lên không dám quỳ xuống, chỉ chắp tay vái chào - lần trước vận thường phục, ông ta đã bị cái túi da của mình đập vào đầu khiến hoa mắt chóng mặt, lần này cả hai đều mặc giáp trụ, nếu lại va vào trán ông ta lần nữa thì chưa xuất chinh đã được khen thưởng trước rồi!

— Bẩm đại tướng quân, xin thứ lỗi cho mạt tướng đang mặc giáp trụ, không chào hỏi được đủ lễ.

— Không sao, huynh đệ hãy vào trong này ngồi. - Hà Tiến vẫn cứ quen miệng gọi là huynh đệ.

Trần Ôn vội vàng cắt ngang:

— Đại tướng quân, ở đây là quân doanh, không có chỗ ngồi chủ khách. Mạnh Đức đến đây để điểm quân xuất chinh, không phải là nắm binh quyền làm tướng thay ngài. Anh ta không ngồi lên thượng vị được.

— Phải phải phải. - Hà Tiến ngượng ngùng xoa xoa tay.

Tào Tháo không dám cười, chỉ nói:

— Quân triều đình bị khốn đã lâu, mạt tướng muốn nhanh chóng điểm quân, nhân khi trời còn chưa sáng mau chóng lên đường. Nếu giờ ngọ đến được huyện Câu Thị thì có thể dừng lại chỉnh đốn, để hôm sau trời sáng ra khỏi cửa quan. Xin đại tướng quân tha thứ cho mạt tướng chậm mất nửa ngày.

Hà Tiến nghe mà không hiểu dụng ý của Tào Tháo, nhưng Viên Thuật thì mắt sáng lên, nói chen vào:

— Huynh muốn ngày mai đi thẳng đến cứu vây, không đóng trại nghỉ lại ở huyện Dương Thành ư?

— Đúng vậy. Nay thế giặc đang mạnh, Chu Tuấn bị khốn ở Dương Địch, Hoàng Phủ Tung bị khốn ở Trường Xã. Dương Thành

tuy chưa bị vây hãm, nhưng quân canh giữ không quá vài trăm, khó mà tự bảo vệ được. Nếu tôi xuất quan, còn nghỉ đêm ở đó, vạn nhất lại bị quân địch bao vây, há chẳng phải là cứu người không thành, mà giải vây cho chính mình cũng khó ư?

Viên Thuật gật đầu liên tục:

— Ờ, đó thực là một cách cao minh. Chọn huynh làm tướng, tôi vốn có ý không phục, nhưng chỉ cần nghe câu này của huynh, thì huynh đúng là có những kiến thức hơn người... Bái phục, bái phục!

— Tôi thấy Mạnh Đức chắc hẳn đã có dự tính. - Thôi Quân nói, - Chúng ta chớ nên bàn luận nhiều, hãy mau chóng tập trung quân lính để cho huynh ấy còn đi. Có phải thế không ạ, đại tướng quân?

Hà Tiến chẳng hiểu gì hết, may mà ông ta tính khí thoải mái, chưa từng phản bác gì bao giờ, nghe Thôi Quân nói phải điểm quân, tức khắc nghe theo. Chiêng trống nổi lên tập hợp binh mã, không lâu sau ba ngàn binh mã đã sắp thành đội ngũ nghiêm chỉnh. Tào Tháo chưa thấy thì thôi, trông thấy rồi trong lòng chợt lấy làm mừng lắm: “Ba ngàn người này tuy giáp trụ khác nhau, kẻ cao người thấp, nhưng đều là những người tinh thần mạnh mẽ, tinh anh bất phàm. Cũng thật lạ, ngoài thị vệ trong cung đình ra còn lại đều là những gia binh có võ nghệ ở các phủ, giáo mác đầy đủ không nói, có một số người còn mang theo danh kiếm hay binh khí truyền gia. Đáng quý nhất là, tất cả mọi người đều có ngựa và túi tên, chỉ cần chỉ huy đúng cách, đều có thể một người chọi lại mười người, không hổ thẹn là con em những nhà ở kinh thành. Nếu đem ra mà so, thì những gia đinh mình mang theo còn thua kém hơn nhiều.”

Hà Tiến không giỏi ăn nói, nên đều do Viên Thuật, Phùng Phương nói những câu huấn từ thay cho. Tào Tháo bèn nói nhỏ vào tai Hà Tiến:

— Đại tướng quân, bọn giặc đều xuất thân nông dân, bộ chiến là chủ yếu. Quân ta có nhiều ngựa, nhưng mấy gia đinh của tại hạ vẫn còn hơn mười người chưa có ngựa. Không biết có thể cấp thêm cho tại hạ hơn mười con ngựa nữa không? Nếu quân ta người nào cũng có ngựa thì tốc độ hành quân sẽ tăng thêm rất nhiều, chỉ trong một đêm có thể đến được Dĩnh Xuyên.

— Được. - Hà Tiến không đợi Tào Tháo nói hết câu, lập tức đi vào hậu doanh. Lát sau đã thấy có lính dắt ra hơn mười con ngựa tốt, đều đã có đủ yên cương hàm thiếc. Hà Tiến đi sau cùng cũng đích thân dắt một con ngựa tốt sắc long hung đỏ, tự tay cầm dây cương trao vào tay Tào Tháo:

— Lão đệ, con ngựa này là của người ta tặng cho ta khi ta lên làm đại tướng quân, nói là bát lớn đĩa lớn gì đó, nay đem ra cho đệ cưỡi đây!

Tào Tháo hiểu ngay, đó là Đại uyển mã. Ngày xưa Hiếu Vũ đế, để có được giống ngựa Đại uyển này đã sai Lý Quảng Lợi đi xa hàng vạn dặm chinh phạt Tây Vực, từ đó Trung nguyên mới có giống ngựa này, thực là thượng phẩm trong hàng vạn con mới chọn được một. Tào Tháo kinh sợ:

— Thế này không được, đây là con ngựa quý của đại tướng quân mà!

— Ôi dào! Ta nào có ra chiến trường đâu, con vật tốt thế này đưa cho ta cũng thành đồ bỏ đi. Phải tìm cho nó một người chủ tốt, cũng coi như không uổng công theo ta một thời gian, đệ cưỡi đi, cưỡi đi!

Tào Mạnh Đức vô cùng cảm khái: “Tuy nói Hà Tiến không giỏi chính sự, nhưng rất hồn hậu thuần phác, không hề có tâm cơ, có một vị quốc cữu như vậy chẳng bao giờ lại là một việc không hay cả.”

Quân mã giải tán rồi ai nấy lại lĩnh lương thảo mấy ngày. Tào Tháo thấy được lúc rảnh rỗi, liền lẳng lặng đi ra bên ngoài trướng, nói với Bào Tín đang đứng giữ cửa:

— Nhị lang, lời của người khác có thể không nghe, nhưng huynh có câu gì muốn nói không?

Bào Tín liên tục gật đầu:

— Huynh cầm quân đi, tôi thấy rất an tâm, nhưng có một câu này xin huynh xem xét thêm.

— Hai chúng ta cần gì phải khách sáo? Tôi chẳng qua là đọc được một ít sách, nếu nói đến lâm trận thì còn thua xa huynh, huynh nói mau đi.

— Huynh dự tính cứu quân mã ở nơi nào trước?

— Ra khỏi ải Hoàn Viên tất nhiên tới Dương Địch trước. Nơi ấy chính là huyện đứng đầu ở Dĩnh Xuyên. Dương Địch giải vây được thì Dự châu sẽ đều chấn động. Ngoài ra còn có Vương Tử Sư vào thành tiếp nhận chức thứ sử, thì đại sự có thể xong được.

Bào Tín mím môi nói:

— Không ổn, nếu tôi cầm quân, sẽ cứu Trường Xã trước.

— Vì sao? Trường Xã cách xa mà!

— Mạnh Đức huynh hãy nghĩ cho kỹ, quân giặc đông tới hơn mười vạn, tuy là đám quân ô hợp nhưng cũng đủ thành mối họa lớn. Dương Địch là huyện lớn, còn Trường Xã là đất nhỏ, Dương Địch gần kinh sư, còn Trường Xã lại cách xa. Vây Dương Địch phải có đại quân, còn phá Trường Xã chỉ cần dùng binh ít. Huynh chỉ có ba ngàn người, nếu lại đánh vào nơi trọng địa trước, e là sẽ không dễ. Chẳng bằng đánh chỗ dễ trước, đánh chỗ khó sau, trước tiên cứu Trường Xã, hợp binh với Hoàng Phủ Tung, rồi cùng đến cứu Dương Địch thì sẽ dễ hơn nhiều.

— Xin lĩnh giáo, xin lĩnh giáo! - Tào Tháo chắp tay cảm ơn liên tục.

Bào Thao nói thêm vào:

— Mạnh Đức huynh, còn một chuyện này huynh phải hết sức cẩn thận. Đám quân này đều ít nhiều có máu mặt, chắc chắn sẽ không theo sự quản giáo lắm, huynh phải lấy tinh thần để trấn áp chúng ngay mới được.

— Tam lang yên tâm, việc này tôi sẽ có cách của mình. - Tào Tháo cười vẻ bí hiểm.

Người anh cả là Bào Hồng lại có vẻ không vui:

— Huynh đã được làm kỵ đô úy rồi, mà huynh đệ chúng tôi vẫn còn ở đây chống giáo canh cửa, chẳng đi đâu được nửa bước. Thật buồn quá, ra khỏi quan ải giết mấy tên giặc mới thống khoái.

Tào Tháo khuyên giải:

— Đại ca chớ nóng ruột, nhớ lại khi xưa chẳng phải Hàn Tín cũng là một tên lính cầm giáo ư. Về sau làm tướng ở Kim Đài, bắt Tam Tề vương về. Sau này huynh nhất định sẽ có cơ hội tốt đấy.

Bào Hồng mừng lắm, người em thứ tư là Bào Trung lấy cán cây kích chọc chọc vào Tào Tháo nói:

— Không thể so như thế được, Hàn Tín bị Lã hậu hại chết, lẽ nào đại ca tôi đánh thắng trận rồi cũng sẽ bị mất mạng vào tay người của ta sao?

Mấy huynh đệ đều cười to, mà không thể ngờ rằng sau này Bào Hồng quả nhiên ứng với câu nói đó.

Tào Tháo từ biệt huynh đệ nhà họ Bào, lại lần lượt chia tay mấy bằng hữu khác. Lấy lại hào khí trong lòng, rồi đặt chân lên bàn đạp, cưỡi lên mình ngựa. Lá cờ đại của quân Hán tung bay theo gió, ba ngàn chàng trai người nào người nấy đều cường tráng, cây Thanh Cang kiếm sắc bén đeo bên lưng, ngồi trên lưng con ngựa quý Đại Uyển. Bên trái có Tần Nghi Lộc, bên phải có Lâu Dị, ăn mặc chỉnh tề, tay đặt trên chuôi kiếm bảo vệ. Nghe xa xa tiếng trống trận vang đều, người vui ngựa hí, đoàn quân bắt đầu lên đường.

Trần Ôn hớt hơ hớt hải chạy đến trước ngựa Tào Tháo:

— Khoan đã, khoa đã!

— Việc gì?

Trần Ôn nói nhỏ qua kẽ răng:

— Hãy đem quân phù lại đây đã.

Tào Tháo giật mình sợ toát mồ hôi: “Quân đội nhà Hán nhận quân phù chứ không nhận người, vào doanh trại điều quân trước tiên phải kiểm tra hổ phù. Nhưng bây giờ các đội quân cũ đều đã xuất chinh hết cả, mình và Hà Tiến một người là lần đầu cầm quân, một kẻ là hồ đồ tướng quân, tất cả mọi người trong doanh đều chưa từng có kinh nghiệm cầm quân, đến tận bây giờ mới nhớ ra phải có quân phù, nếu chậm một bước thì Hà Tiến sẽ nói năng thế nào với hoàng thượng đây?” Tào Tháo sợ lính tráng trông thấy cười chê, vội móc trong người ra tấm hổ phù trao cho Trần Ôn. Trần Ôn hiểu ý, nhanh chí che đi, rồi vội giấu vào tay áo:

— Đi thôi, đi thôi!

Tào Tháo nửa mừng nửa sợ, cuối cùng cũng đã yên ổn dẫn đoàn quân rời khỏi Đô Đình.

Khí trời tạnh ráo, gió nhẹ vi vu, Tào Tháo đích thân đi trước dẫn quân. Đội quân kỵ nên đi nhanh, đi khoảng nửa ngày đường đã tới huyện Câu Thị, Tào Tháo dặn dò quân sĩ dừng nghỉ chỉnh đốn và đóng trại ở ven thành. Quân hương dũng ở huyện Câu Thị đã chuẩn bị sẵn nước và lương thực, tất cả đều đã sắp đặt thỏa đáng. Tào Tháo lại vào thành gặp huyện lệnh Câu Thị, buổi chiều không hành quân nữa, liền nghỉ lại ở đó, tạm ngủ một đêm.

Sáng ngày hôm sau, Tào Tháo không vội điểm danh xuất quân, vẫn cứ dặn dò quân sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức. Thời gian án binh bất động hơi dài, đám quân sĩ ấy đã có lời ra tiếng vào. Nhưng Tào Tháo chẳng thèm để tâm, vẫn cứ ngồi nhàn trong trướng, chậm rãi lau thanh bảo kiếm. Nào ngờ chưa đầy một canh giờ, đã thấy Tần Nghi Lộc chạy vào:

— Bẩm ông! Ông...

— Gọi là tướng quân đi!

— Bẩm ông tướng quân, ông vẫn không sốt ruột à? Bên ngoài đang có người chửi ông đấy ạ. Nói ông nhận mệnh vua, mà không dám ra khỏi cửa ải, còn nói ông là...

— Là gì?

— Nói ông là nhờ quan hệ mà được làm kỵ đô úy, chứ không có tài cán gì thực sự. - Tần Nghi Lộc đánh bạo nói.

Tào Tháo chẳng thèm để ý, cười nhạt bảo:

— Dẫn ta đi xem nào.

Tào Tháo liền đứng dậy theo Tần Nghi Lộc ra khỏi trướng, chỉ thấy rất nhiều quân sĩ đang ồn ào bàn luận, lại có kẻ vung roi ngựa tụ tập những người xung quanh lại. Đám lính ấy đều không phải là dân thường, lại đều tự cho mình cũng có chút tài cán, nên mặt mũi dương dương tự đắc, thấy Tào Tháo ra khỏi trướng mà không kẻ nào thi lễ. Không biết kẻ nào còn kêu lên:

— Mọi người nhìn kìa, cháu của hoạn quan ra rồi đấy! - Khiến cho tất cả mọi người trong doanh đều cười ầm lên.

Đó là chuyện Tào Tháo bận tâm nhất trong đời, nhưng Tào Tháo tự dằn lòng lại, hô to lên:

— Trật tự cho ta nào!

Lâu Dị, Tần Nghi Lộc đều hô lên theo:

— Câm miệng cả lại! Đô úy đại nhân có lời dạy bảo!

Đám người kia khi ấy mới dần dần trật tự lại.

— Bản đô úy phụng mệnh thiên tử, dẫn các ngươi đi chinh thảo phản tặc, trợ giúp hai cánh quân hoàn thành đại công. Cớ sao các ngươi lại làm ồn ở đây? Hãy mau chóng về trướng nghỉ ngơi đi!

Một tên lính toàn thân khoác giáp trụ sáng choang kêu lên:

— Chúng tôi không rõ, triều đình sai chúng tôi đi cứu viện quân vua, chứ không phải đến đây ngủ cho chán mắt! Hiện nay Ba Tài chiếm cứ Dĩnh Xuyên, binh mã hai đường bị vây khốn, phải chịu thua bại. Đô úy đại nhân làm sao lại có thể dừng ở đây không chịu tiến quân, làm lỡ mất thời cơ chiến đấu? Chúng tôi là những người tự nguyện tòng quân tận trung vì nước, nếu đại nhân không chịu tiến, chúng tôi sẽ tự đi đánh! Có chết cũng không làm con rùa đen rụt cổ thế này!

— Đúng! Đúng! - Thực sự có không ít binh sĩ cùng kêu to lên theo tên đó.

— Một kẻ đoản kiến như vậy mà cũng dám cười nhạo bản đô úy? Làm sao các ngươi biết ta đình quân không tiến? - Tào Tháo đưa mắt nhìn một lượt những người đứng trước trướng, đột nhiên quát lên, - Các ngươi dỏng tai lên mà nghe đây! Binh pháp có nói, biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Hiện nay quân giặc đông hơn quân ta đâu phải chỉ hàng chục lần? Nếu chúng ta xuất quân vào lúc này, đến quan ải cũng đã là giờ ngọ, nếu lại nghỉ ở trước ải, để ngày mai chiến đấu, thì tình hình trong quân tất sẽ bị bại lộ! Nếu buổi chiều xuất quan, nhỡ gặp phải quân địch giữa ban ngày, thắng thua còn chưa thể biết được. Giặc Khăn Vàng là đám ô hợp, đám quân như vậy nếu đánh một trận thua thì sĩ khí sẽ tan biến sạch không phấn chấn lên nổi. Nhưng nếu để chúng thắng được một trận thì chúng sẽ càng đánh càng hăng, có khi còn tự cho mình là thần binh thiên tướng vậy. Cho nên trong trận đầu quân ta chỉ được thắng mà không được phép bại! Ta muốn các ngươi bồi dưỡng tích lũy sự tinh nhuệ, sau buổi chiều sẽ chính thức lên đường, chúng ta đi qua cửa ải Hoàn Viên, không được dừng nghỉ chút nào, nhân khi đêm tối đi

thẳng đến Trường Xã, khi trời chưa sáng có thể tới nơi, đến khi ấy một tiếng trống rung cũng sẽ đánh tan doanh trại quân giặc, vòng vây của Hoàng Phủ Tung lập tức có thể phá được.

Nghe thấy cơn nổi giận của Tào Tháo có lý có lẽ, tất cả mọi người đều không nói năng gì. Tào Tháo liếc nhìn tên lính cầm đầu chế nhạo mình khi nãy:

— Ngươi không biết tình hình trong quân, mà tự ý nói năng lung tung. Còn dám coi thường bản đô úy, luận về quân pháp thì đáng phải chém!

Tên lính ấy tự biết đuối lý, nhưng vẫn cố bạo gan nói:

— Mỗ là người phủ Dương thượng thư...

— Im mồm! Ta không cần biết ngươi là người nhà nào, đã ở quân doanh thì phải phục tùng quân lệnh. Khi xưa Tôn Vũ Tử chém người thiếp của Ngô vương để chỉnh đốn quân pháp. Tào mỗ ta cũng sẽ dùng cái đầu của ngươi để làm mạnh thêm thanh danh. Lâu Dị! Lôi nó ra chém cho ta!

Một câu lệnh vừa ban ra, Lâu Dị dẫn theo hai tên thân binh của Tào phủ, tóm ngay lấy tên kia lôi ra ngoài. Tên lính đó khi ấy mới thấy sợ hãi, liên tục kêu xin tha mạng, tất cả quân sĩ trong doanh đều im phăng phắc, không ai dám lên tiếng xin xỏ. Tào Tháo cũng không thèm để ý, quay mặt đi, xoay lưng lại đám binh sĩ trước doanh trại, chỉ máy môi đưa mắt ra hiệu cho Tần Nghi Lộc. Tần Nghi Lộc cũng thật nhanh ý, vội vàng chắp tay bẩm:

— Xin tướng quân chớ vội dùng hình, quân ta chưa giao chiến với giặc mà đã giết lính trước, thực là điều không lành ạ!

— Hây da... - Tào Tháo vờ ngẩng đầu thở dài, quay người lại nói, - Hãy tha cho tên kia.

Lâu Dị cũng đi chưa xa, vội gọi đám thân binh lôi tên lính trở lại. Lần này thì hắn đã thực thà hơn:

— Đa tạ đại nhân đã không giết!

— Không phải là bản đô úy không chém ngươi, chỉ là giết ngươi có hại cho quân uy mà thôi. Ta sẽ đuổi ngươi ra khỏi quân doanh, không cần ngươi nữa! Ngươi mau cút về Lạc Dương đi.

Tên kia nghe thấy câu đó vừa kêu vừa khóc:

— Tiểu nhân vốn ham thích võ nghệ, phụng mệnh chủ nhân là Dương thượng thư đến đây đầu quân, chỉ muốn giết giặc báo quốc làm vẻ vang cho gia tộc. Nếu lại bị đuổi khỏi quân ngũ, tất khiến chủ nhân phải chịu nhục. Chỉ mong đô úy đại nhân cho tiểu nhân được giết giặc, dù có chết trước trận tiền, tiểu nhân cũng không hối hận. Mong ngài khai ân, dù thế nào cũng xin chớ gạch tên tiểu nhân khỏi quân tịch. - Nói rồi liên tục dập đầu.

Tào Tháo cảm thấy cũng tạm đủ rồi, bèn gật gật đầu:

— Cũng không tệ, vẫn còn biết liêm sỉ. Nếu đã như vậy, tối nay tập kích quân giặc, ta muốn ngươi đi đầu xông lên, ngươi sẽ lấy công chuộc tội vậy!

— Xin đa tạ đại nhân!

— Các tướng sĩ có mặt hãy nghe đây, - Tào Tháo bước lên bục đá cắm cờ. - Quân ta chỉ có ba ngàn quân kỵ, sắp tiến vào nơi muôn vàn nguy hiểm, ai nấy đều phải đem hết khả năng của mình ra. Cứu viện quân triều đình chúng ta chỉ có thể đánh một trận, một trận nhất định phải thành công! Mọi người có quyết tâm hay không?

— Có! - Các binh sĩ đều giơ cao giáo mác, đồng thanh kêu to.

— Tốt lắm, Tần Nghi Lộc mau mau truyền lệnh, mệnh cho tướng sĩ toàn doanh trở về nghỉ ngơi. Giờ ngọ chúng ta sẽ ăn cơm, cho ngựa dừng nghỉ uống nước, giờ mùi sẽ nhổ trại khởi binh.

— Dạ. - Tần Nghi Lộc vâng lời đi ra.

Tào Tháo thấy binh sĩ đều giải tán hết, cũng trở về trướng nghỉ ngơi. Lần đầu tiên huấn thị quân lính, trong lòng thực sự cũng hơi hồi hộp, ngồi ngả trong trướng, bất chợt Tào Tháo nở một nụ cười.

Lâu Dị cầm túi nước đưa đến:

— Đại nhân đã nói nửa ngày rồi, xin hãy uống một ngụm nước ạ.

Tào Tháo lúc ấy mới thấy khát, đón lấy uống một ngụm.

— Đại nhân, ngài làm như vậy là cố ý phải không ạ?

Tào Tháo thiếu chút nữa thì phì cả nước trong miệng ra:

— Ngươi... ngươi nói gì cơ?

Lâu Dị lau lau chiếc mũ đâu mâu của Tào Tháo, không ngẩng đầu lên:

— Thực ra trong lòng ngài đã tính toán từ trước rồi, nhưng cố ý không nói rõ với ba quân, Ngoài mặt thì tỏ vẻ chậm rãi không vội vàng, chính là muốn làm cho ba quân bàn ra tán vào, để mượn thời cơ ra oai chấn chỉnh quân uy thôi.

Tào Tháo liên tục chặc lưỡi:

— Làm sao ta được đảm nhiệm chức đô úy này ngươi cũng biết rồi. Mà đám lính này phần lớn đều có xuất thân cao quý, nếu không diệt bớt ngạo khí của chúng, đến khi ra trận chỉ huy không nổi, thì sẽ gay go to.

— Ngài anh minh quả quyết, tiểu nhân thực là bội phục. - Lâu Dị cảm thấy hôm nay mình không thể ghìm lòng mà không nói nhiều mấy câu, vội nói thêm.

— Ôi, ngươi đúng là tinh ý sáng lòng. Ai cũng bảo Tần Nghi Lộc nhanh trí, ta thấy hắn chỉ thông minh ở ngoài da thôi, ngươi mới là thông minh sâu trong xương tủy. - Tuy nói như vậy, Tào Tháo cảm thấy tâm tư mình có người thấu tỏ hết, ít nhiều cũng cảm thấy khó chịu!

Trận chiến Trường Xã

Công việc đến lúc này coi như tất cả đều đã ổn thỏa, chỉ cần đợi đến đúng thời gian. Tào Tháo dặn dò mọi người nghỉ ngơi, nhưng chính mình lại không thể yên lòng được. Rốt cuộc vẫn là lần đầu tiên cầm quân, khó tránh được sự lo lắng. Phải cố gắng nhắm mắt dưỡng thần, không cử động gì, tận đến khi Tần Nghi Lộc đem cơm đến trước mặt, Tào Tháo mới mở choàng mắt miễn cưỡng ăn mấy miếng.

— Bẩm ông, ông lấy thêm...

— Gọi là tướng quân!

— Ông tướng quân của con, ông cố ăn thêm chút nữa đi. - Tần Nghi Lộc cười ngây ra nói.

— Không ăn được nữa. - Tào Tháo quăng bát xuống.

Tần Nghi Lộc cũng bạo miệng nói:

— Ông không ăn, chứ con thì phải ăn. Con phải ăn thật no mới được.

— Ngươi thật lắm lời. Ăn đi ăn đi! - Tào Tháo không để ý đến hắn ta, đi đi lại lại trong trướng. - Nhét cho căng cái đồ không vung không đáy nhà ngươi đi.

— Ông bảo con không vung không đáy thì con không vung không đáy. - Tần Nghi Lộc bưng bát lên nhưng còn chưa ăn. - Ông làm tướng mà còn chưa ăn no, chúng con chỉ là kẻ làm lính trong lòng làm sao yên. Ngày đêm xông xáo, nếu sức khỏe của ông không đủ, chỉ huy không nổi thì làm thế nào? Cho nên con phải ăn nhiều, đến lúc ấy nếu chẳng may thua trận còn có sức mà chạy chứ!

— Hỗn láo! Ngươi...

Tào Tháo nghe xong phát bực, quay lại chực nổi trận lôi đình, lại thấy Tần Nghi Lộc đang cười hì hì, bưng bát đến trước mặt mình:

— Ông ơi, để đánh thắng trận, ông phải ăn nhiều thêm một chút.

Tào Tháo cười ha hả, đón lấy bát cơm:

— Ngươi đúng là miếng thịt biết tránh lưỡi dao đấy!

Tần Nghi Lộc càng nịnh thêm:

— Tiểu nhân vẫn mong mình được làm cục thịt đây. Con mà là miếng thịt, bây giờ đem ra để ông ăn rồi, xông trận sẽ có thêm sức khỏe. Ông ra ngoài xem xem, các huynh đệ đều đang rất hăng hái! Mọi người đều nói, ông cứ như là thiên thần giáng hạ để chỉ huy vậy. Nếu ông là thiên thần giáng hạ, thì chúng con đều là thiên binh thần tướng rồi, trận này làm sao chúng ta lại không thắng cơ chứ?

Tiểu nhân cũng có cái tài của tiểu nhân, Tào Tháo tuy biết hắn chỉ là nói bừa như thế, nhưng lúc này lại rất có tác dụng, nó khiến bản thân Tào Tháo lấy lại tinh thần, bưng bát cơm chinh chiến lên ăn hết sạch. Lâu Dị cũng đã cho con ngựa Đại uyển tắm rửa nghỉ ngơi uống nước đầy đủ, nai nịt gọn gàng túi tên, gươm giáo không biết đã lau bao nhiêu lần, lưỡi sắc sáng choang. Tất cả chuẩn bị xong xuôi, cũng gần đến giờ mùi, Tào Tháo truyền lệnh nhổ trại lên đường.

Lần hành quân này không giống buổi hành quân hôm qua, ba ngàn quân kỵ vung roi phi ngựa, vó sắt bụi mù, sĩ khí cuồn cuộn,

chưa hết giờ thân đã đến trước cửa ải Hoàn Viên. Thông báo cho quân binh xong xuôi, Tào Tháo ra lệnh cho đội ngũ của mình dừng lại nghỉ ngơi uống nước, còn mình thì dẫn thân binh thuận theo đường cái tiến lên cửa ải.

Trấn thủ Hoàn Viên chính là Vũ lâm tả giám Hứa Vĩnh, hiện đã được sung làm chức đô úy giữ ải. Tào Tháo trông thấy ông ta mắt đầy vằn máu đỏ sọng, liệu rằng hẳn đã nhiều ngày ông ta không được ngủ đủ giấc rồi.

— Vốn cũng có những toán giặc đến xâm phạm cửa ải, nhưng đều bị đánh tan. Hiện nay quân mã hai đường đang bị chúng vây nhưng chưa hạ được, nên chúng cũng không dám khinh dị mà đến phạm quan nữa. Từ Dương Thành, Mật Huyện về phía tây không có đại binh của giặc đóng giữ, nếu ông đi cứu Trường Xã, giờ nay ra khỏi ải thì có thể tạm nghỉ ở Dương Thành, Mật Huyện.

— Không dám để lỡ thì giờ nữa, tôi sẽ tức khắc xuất quan, đi cả ngày lẫn đêm thẳng đến Trường Xã.

Hứa Vĩnh từ lâu đã nghe đến tên Tào Tháo, nhưng biết Tào Tháo cũng mới lần đầu cầm quân, nên không khỏi chau mày:

— Đi suốt cả ngày đêm? Ông đã suy nghĩ kỹ chưa?

— Ờ. Quân giặc là đám ô hợp, vốn đều là nông dân, mặt trời mọc thì đi làm, mặt trời lặn thì về nghỉ. Ta sẽ lợi dụng bóng đêm để tập kích Trường Xã. Hiện giờ sĩ khí đang dâng cao, không thể kéo dài thêm nữa.

— Vậy được... - Hứa Vĩnh thấy Tào Tháo nói năng quả quyết nên không nói thêm gì nữa, chỉ chắp tay bảo, - Dọc đường đi xin hãy hết sức thận trọng.

— Đa tạ Hứa đại nhân đã quan tâm. Đường đi còn dài không dám làm lỡ thì giờ, Tào mỗ xin chia tay ở đây, tướng quân phải chịu nhiều vất vả rồi.

— Chúng ta cùng vất vả như nhau mà!

Tào Tháo dong ngựa lên đường, ba ngàn quân nghỉ ngơi xong, lập tức mở cửa xuất quan. Lần hành quân này tốc độ càng nhanh hơn, tựa như một cơn cuồng phong cuốn đi, bất luận là đường cái quan hay đường mòn nhỏ, cứ chọn đường gần nhất mà xông thẳng

tới Trường Xã. Cũng có khi gặp hai ba tên lính Khăn Vàng tản mát ven hai bên đường đi, nhưng vẫn phóng ngựa vút qua không thèm để ý đến. Khi đi qua Dương Thành thì sắc trời đã ngả chiều.

Thời tiết tháng Tư đã hơi nóng, nhưng sau khi trời tối thì trở lại mát mẻ. Từng trận gió thổi tới, mát mẻ thư thái thật hợp cho người phi ngựa. Có người thấy đói bụng, liền ăn ngay mấy miếng bánh hay thịt khô trên lưng ngựa rồi lại tiếp tục chạy. Hôm trước đã được nghỉ ngơi một ngày một đêm, lại thêm hầu như được hành quân ban ngày, nên dù trời đã tối, mọi người vẫn có thể lờ mờ nhìn thấy rõ. Thuật tập kích quan trọng nhất là phải giữ kín hành tung, Tào Tháo chỉ để mấy người dẫn đầu đốt hai bó đuốc để nhận ra đường đi, còn binh lính thì cứ theo ánh lửa mà tiến, không rối loạn chút nào.

— Lần đầu được cưỡi ngựa như thế này, thật thống khoái!

Không biết ai kêu lên một tiếng, lập tức tất cả mọi người đều nhao nhao nói theo:

— Phải đấy! Tôi không làm thị vệ nữa, từ nay về sau tòng quân đánh nhau thôi!

— Ha ha ha! Gió rít trăng mờ đúng lúc giết giặc!

— Bọn chúng dù có do thám phát hiện ra, cũng không chạy theo chúng ta được.

— Chúng ta chắc thắng rõ rồi!

— Ha ha ha... - Tào Tháo cũng ngửa mặt lên trời cười lớn, - Lập công thành danh chính là ở đêm nay đây!

Cuộc hành quân ấy có thể nói là đến nơi rất nhanh, vừa tới giờ tí thì đã đi qua Mật Huyện, tiến tới địa phận huyện Trường Xã, đi thêm lên phía trước chính là khu vực chủ lực của quân Khăn Vàng. Tất cả mọi người đều không nói chuyện gì nữa, ngồi trên mình ngựa ra roi chạy thẳng về hướng huyện thành.

Bỗng nhiên, phía trước mặt một khối lửa lớn được đốt cháy đùng đùng.

— Sao thế nhỉ? Sao thế? Giao chiến rồi ư? - Quân lính thấy hơi bất ngờ, tự dưng đều đi chậm lại.

Trong đầu Tào Tháo chợt có một tiếng nổ vang: Lần này ai thắng ai thua? Có phải mạo hiểm xông vào không?

Nhưng Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ trở lại: đang dẫn quân xông lên thế này, nếu lại dừng bước thì sĩ khí sẽ mất hết, huống chi ở nơi bốn bề chiến hỏa này, chỉ có thể tiến lên chứ không thể lùi lại. Tào Tháo vung cây Thanh Cang kiếm, hét to một câu:

— Truyền tướng lệnh của ta, không được do dự trễ nải, dồn hết tốc lực xông lên!

Trong khi nói thì phía trước lửa đã đỏ rực, tiếng hò hét từ xa xa vẳng lại. Suy cho cùng quân của Tào Tháo đem đi cũng chưa từng tham gia chiến trận lần nào, ngay lần đầu xuất binh đã gặp phải cục diện hỗn loạn như vậy, binh sĩ tuy nghe theo tướng lệnh, nhưng vẫn thấy sợ hãi.

Tào Tháo đang chưa biết làm thế nào thì Tần Nghi Lộc đã cất giọng khàn khàn vịt đực hét lên:

— Giết hết bọn khốn kiếp, lập công kiếm tiền cưới vợ, ta sẽ là người đầu tiên liều mạng với chúng! - Kêu lên như thế, nhưng hắn vẫn đứng nguyên bất động bên cạnh Tào Tháo.

— Đúng, đúng! Lập công kiếm tiền cưới vợ, xông lên! - Khí thế của toàn quân lập tức được phấn chấn lên, ai nấy nắm chắc giáo mác xông lên phía trước.

Giờ đây chẳng cần dùng đến đuốc nữa, màn lửa lớn từ Trường Xã đã đỏ rực cả một góc trời, khiến con đường lớn thấy rõ mồn một. Chớp mắt, ùn ùn như đám mây đen từ đằng xa kéo lại, quân Khăn Vàng đã xuất hiện ngay trước mặt.

Đội quân của Tào Tháo từ chỗ tối nhìn sang chỗ sáng trông thấy rõ ràng cả, mà quân Khăn Vàng lại đứng từ chỗ sáng nhìn ra chỗ tối, nên rất khó nhận ra. Thêm nữa, ba ngàn kỵ binh đều không cầm đuốc, nên chúng cũng không biết có bao nhiêu quan quân đến. Đám quân nông dân kia đều đang quen sáng dậy thì làm, chiều tối thì nghỉ, nửa đêm trông thấy nổi lửa tất nhiên đã sợ hãi, giờ đây lại thấy quan quân xông đến, làm sao còn tư tưởng chống trả nữa. Trong khi nhân tâm hoảng loạn, một người bỏ chạy, là tất cả chạy theo, còn chưa giao chiến đã rối loạn cả lên. Ba ngàn quân kỵ lúc này đều nghe theo câu hét của Tần Nghi Lộc, tựa như thiên binh thiên tướng, lẳng lặng xông thẳng vào giữa quân Khăn Vàng, giáo mác

sắc nhọn lại thêm sức ngựa, gặp giặc là đâm thẳng tựa như đâm nhái bén vậy. Có người còn hiềm mất công, chỉ cần gác lưỡi giáo dài để thuận theo hướng đầu ngựa, rồi thúc ngựa xông thẳng vào đám quân giặc, vướng vào tên nào tên ấy sẽ chết, gặp phải tên nào tên ấy sẽ không còn!

Tào Tháo trông thấy rõ ràng, đám quân Khăn Vàng không có chút sức chiến đấu nào, trang bị khí giới cũng vô cùng giản đơn, đại đa số đều chỉ cầm cuốc thuổng gậy gộc, thậm chí có kẻ vì giữa đêm khuya đến chút vũ khí ấy cũng không có trong tay, chớ nói tới chuyện đánh trả, ngay việc chống đỡ cũng không nổi. - Chắc hẳn khối lửa kia là do Hoàng Phủ Tung đốt.

Ba ngàn quân kỵ đã giết giặc đến đỏ cả mắt, tả xung hữu đột, không biết đã giết bao nhiêu quân địch. Tào Tháo gò cương ngựa mệnh cho Tần Nghi Lộc truyền lệnh, không được phân tán đuổi theo quân giặc, trước hết phải xông lên phía trước hợp quân với Hoàng Phủ Tung. Tiếng hò hét, tiếng gươm giáo va nhau, tiếng lửa cháy bùng bùng, tiếng gào khóc chói tai lộng óc, cả bãi chiến trường tựa như một chiếc vạc lớn sôi sùng sục, cuồn cuộn bốc lên.

Quân Khăn Vàng không phân biệt được phương hướng, tán loạn chạy trốn khắp nơi. Tào Tháo khó khăn lắm mới tập hợp lại được quân mã, lại nghe tiếng gào khóc vang lên, đám bại quân Khăn Vàng từ phía Trường Xã ào ào như thủy triều đổ ra thêm nhiều hơn. Đám người ấy còn không được như toán giặc vừa bị giết tan khi nãy, bọn chúng đến chiếc khăn vàng bịt đầu cũng không còn, tay không đầu trần xõa tóc, đến giày dưới chân cũng không có, chen chúc, giẫm đạp lên nhau mà chạy. Trông thấy đội quân của Tào Tháo, đến nhìn cũng không dám nhìn kỹ, chạy tán loạn ra hai bên như đàn chim thú, căn bản không còn sức lực gì nữa.

Tào Tháo chỉ huy binh tướng, xông vào dòng lũ bại binh ấy mà tiến lên phía trước, cũng không biết xông pha bao lâu, giết bao nhiêu giặc, cuối cùng cũng đã nghe thấy tiếng trống inh tai, trông thấy cờ xí tung bay. - Lá cờ thảo phạt nghịch tặc của quân Hán đã hiện ra trước mắt! Hai quân gặp nhau, binh sĩ cùng thông báo cho nhau biết lai lịch. Một bên là quân kỵ tập kích bụi đất còn bám đầy, một bên là quân bị vây hãm lâu ngày mới có dịp vùng lên, những

người chưa từng quen biết giữa hai đoàn quân nhưng cùng vứt vũ khí xuống ôm chặt lấy nhau. Đã thấy quân xích hầu (trinh sát) thám mã hỏi thăm dọc đường chạy đến trước mặt Tào Tháo nói:

— Tào tướng quân từ xa đến thật vất vả, đại nhân của chúng tôi xin có lời mời.

Nhường lối cho đại quân của Hoàng Phủ Tung truy tập đến, ba ngàn kỵ quân của Tào Tháo theo chân quân xích hầu đi về phía trước. Trời đã dần mờ sáng, Tào Tháo thấy thư thái hẳn, chợt trông thấy giữa đám đông một lá đại kỳ, Xạ Thanh tư mã là Ngụy Kiệt tay cầm bội kiếm đang chỉ huy thân binh truy kích. Tào Tháo không kìm được niềm vui sướng trong lòng, kêu to:

— Ngụy tư mã, tiểu đệ đã đến đây!

Ngụy Kiệt đã nghe thấy, từ xa liếc nhìn Tào Tháo, tựa như không quen biết, không hề quan tâm. Ở đây không phải nơi trò chuyện, Tào Tháo bèn không làm phiền ông ta nữa, tiếp tục đi về phía trước. Lại đi một quãng đường xa mới trông thấy tinh kỳ san sát, một lá cờ tiết mao trắng dựng cao, trên dốc đồi bày một hàng cáng mây, ở giữa là một vị lão tướng cao lớn râu dài giáp vàng mũ vàng, không phải Hoàng Phủ Tung thì còn ai vào đây nữa?

Tào Tháo dừng đội ngũ, tự mình xuống ngựa theo chân xích hầu chạy rảo đến trước dốc đồi quỳ xuống thi lễ:

— Mạt tướng là Tào Tháo, tham kiến Hoàng Phủ tướng quân!

— Đứng dậy đi! - Hoàng Phủ Tung bước xuống đón, - Ông cũng là khâm sai tướng quân, hai chúng ta giống nhau, ta không thể nhận lạy của ông được. Nhưng triều đình cũng thật xem nhẹ lão già này, nhất định là cho rằng ta phải ngồi im chịu khốn nên mới sai ông đến đây. Có biết đâu một mồi lửa kia của ta đủ khiến bọn nghịch tặc Khăn Vàng phải dạ run tâm sợ!

Tào Tháo cúi đầu đứng dậy:

— Lão tướng quân quả nhiên hùng tài đại lược! Chỉ là mạt tướng đến cứu viện muộn, chưa thể trợ giúp được gì, không có công lao gì, thật xấu hổ, xấu hổ!

— Ha ha ha... - Hoàng Phủ Tung vuốt râu cười lớn, - Ông quay lại nhìn xem quân của ông kìa!

Tào Tháo quay đầu lại nhìn, không khỏi kinh ngạc. Mặt trời đã mọc, trời đã sáng rõ, dưới vòm trời đập vào mắt người ta nhất chính là đội binh mã mà Tào Tháo đưa đến. Khi xuất phát, đám quân ấy còn mỗi người một vẻ, nhưng đến bây giờ đều một màu trang phục như nhau: Mũ đỏ, giáp đỏ, yên cương đỏ - đó là máu của kẻ địch nhuộm thành như vậy. Như thế là đã giết chết bao nhiêu người chứ...?

Tần Nghi Lộc múa lá cờ lớn, kêu to lên:

— Tất cả đều có mặt, không một ai bị thương! Chúng tôi không một ai bị thương cả!

Tào Tháo đứng đó nhìn, chỉ thấy Hoàng Phủ Tung vỗ vỗ vào vai mình:

— Tào tướng quân, vết máu thù đầy người này chính là công lao của ông đấy!

Khi ấy Tào Tháo mới nhận ra toàn thân mình đã nhuộm đỏ máu, chả trách Ngụy Kiệt không nhận ra được mình.

— Ông có mệt lắm không?

— Lão tướng quân canh khuya phóng hỏa đột phá vòng vây còn không thấy mệt, mạt tướng sao dám nói mệt được!

— Con trai của Cự Cao thật biết ăn nói. - Hoàng Phủ Tung cười nói, - Mấy ngày nay nếu không phải có Chu Tuấn khống chế đại địch, thì lão phu cũng không thể thắng được. Vậy tốt rồi, chúng ta cùng hợp binh tức khắc đi về phía tây tấn công Dương Địch.

Lệnh ban ra núi rừng cũng rung động, ba quân đều nghe rõ ràng. Hán quân thừa thắng tiến đánh Dương Địch. Họ đã bị vây khốn gần một tháng, hôm nay có thể nói là như hổ thoát cùm, đều dũng mãnh tranh nhau xông lên trước. Quân Khăn Vàng chẳng qua là dựa vào ưu thế đông người, nhưng đã bị trận hỏa công ở Trường Xã làm cho tâm kinh mật vỡ, không thể lấy lại được dũng khí nữa. Những nơi quân Hán xông đến đều như chặt dưa chém chuối, còn chưa đến địa phận huyện Dương Địch, đã thấy xích hầu bẩm báo:

— Chu tướng quân nghe được tin chúng ta thắng trận, cũng ra sức chiến đấu, hiện đã phá được trận địa của giặc, đội quân của Ba

Tài đã bại rồi! Tiến thêm lên trước mấy dặm nữa, quân ta có thể hợp quân với ông ấy.

Các tướng lĩnh do Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo chỉ huy đều vô cùng vui mừng. Đang khi cao hứng, lại thấy đám giặc Khăn Vàng đào vong ở mạn bắc gây rối, trước mặt xông ra một đội hương dũng, tuy quân số không nhiều, có người cưỡi ngựa, có người chạy bộ, nhưng ai nấy cũng đều giết giặc nhiều đến toàn thân đỏ như nhuộm máu, dũng mãnh không thể chống đỡ nổi. Tào Tháo vừa trông thấy cờ của tướng chỉ huy có chữ "Vương" nói:

— Là Vương Tử Sư, Vương sứ quân cũng đã đánh đến đây rồi!

Dần dần, lá cờ của đội quân do Chu Tuấn chỉ huy cũng phấp phới tiến lại, quân Hán đã hợp binh ngay trước mắt. Tào Tháo không ngăn được sự xúc động trong lòng:

— Dĩnh Xuyên được cứu rồi! Lạc Dương được cứu rồi! Đại Hán của ta được cứu rồi! Quân lính nghe thấy cũng hoan hô ầm lên.

Tào Mạnh Đức nhắm mắt lại nghe tiếng hoan hô như rung trời lở đất, giết giặc suốt một ngày một đêm, đến giờ mới cảm thấy mệt. Mồ hôi đầm đìa trộn lẫn với máu thù từ trên má ròng ròng chảy xuống. Tào Tháo mỉm cười thầm nhủ với mình: "Phụ thân, con đã không làm cha thất vọng rồi..."

HỒI THỨ 22

Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng

Thu phục Trần Quốc

Sau thắng lợi của cuộc chiến ở Trường Xã, ba cánh quân của Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo hợp binh, Vương Doãn cũng thuận thế tiến vào Dương Địch tiếp nhận chức thứ sử Dự Châu. Giặc Khăn Vàng ở Dĩnh Xuyên đại bại, thủ lĩnh Ba Tài chết trong đám loạn quân, thành Lạc Dương thoát khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. Hoàng đế Lưu Hoành mừng lắm, tức khắc gia phong cho Hoàng Phủ Tung làm Đô Hương hầu, Chu Tuấn làm Tây Hương hầu. Lại nhân vì có công trong việc khống chế Khăn Vàng nên thưởng cho danh hiệu là Trấn tặc Trung lang tướng, và lệnh cho họ tiếp tục bình định hết số dư đảng của giặc ở Dự Châu. Cùng với thành công của trận chiến ấy, thế đối chọi giữa quân triều đình và quân khởi nghĩa đã hình thành nên một bước nghịch chuyển.

Trương Giác dựa vào Thái Bình đạo mê hoặc dân chúng khởi nghĩa, nhưng tài năng cầm quân đánh trận của hắn thì không có gì đáng để khen ngợi. Hắn tự xưng là “Thiên công tướng quân”, thống lĩnh những tín đồ trung thành nhất của bốn châu ở Hà Bắc, nhưng bản thân chỉ là kẻ chí lớn tài hèn, ngay cả Lư Thực là người có binh lực không bằng một phần mười của mình cũng đánh không nổi. Suy cho cùng hắn ta cũng không có bản lĩnh “rắc đậu thành binh”, tất cả những tà pháp yêu thuật đều không thể chống lại đối thủ. Sau khi liên tục bại trận, chỉ còn cách lui về qua Hoàng Hà, bỏ đất Lê Dương, Nghiệp Thành, đem đại quân co cụm về huyện Quảng Tông, không dám ra khỏi thành một bước.

Thủ lĩnh thua trận, khí thế của quân Khăn Vàng bị đánh tan hơn bao giờ hết. Lại thêm, quân hương dũng do cường hào và quan lại các nơi tự phát tổ chức cũng tỏ rõ tài năng của mình, làn sóng phản công dâng cao, quân Khăn Vàng chỉ còn cách chia nhỏ đội hình

nhóm nào nhóm ấy tự đi vào hoạt động du kích, có kẻ thậm chí còn chui vào tận rừng sâu núi thẳm lẩn trốn.

Những toán quân lớn còn lại chỉ có nghĩa quân chủ lực ở Hà Bắc do anh em Trương Giác dẫn đầu, cùng với một bộ phận do "Thần thượng sứ" của Thái bình đạo là Trương Mạn Thành dẫn đầu chiếm cứ các khu vực ba quận Trần Quốc, Nhữ Nam, Nam Dương.

Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo cùng với Vương Doãn, mất vài ngày để quét sạch dư đảng Khăn Vàng ra khỏi bốn phía xung quanh Dương Địch, tiếp nhận một số lượng lớn quân khởi nghĩa đầu hàng, có thể nói sơ bộ đã khống chế cục diện. Nhưng bước tiếp theo là, ba quận Trần Quốc, Nhữ Nam, Nam Dương đều có lượng lớn quân phản nghịch, chia ra giữ ba mặt Đông, Tây, Nam của Dĩnh Xuyên, trông chừng được chỗ nọ, thì phải bỏ chỗ kia. Mà Dĩnh Xuyên còn chưa được dẹp yên, lực lượng trông giữ không đủ, mọi người đều vắt óc suy tính bước chiến lược tiếp theo, thì chợt có lính về báo, có sứ giả từ quận Nam Dương đến.

Mọi người đều mừng rỡ, quận Nam Dương từ sau khi thái thú Chử Cống chiến tử, đã không có tin tức gì nữa, chống đỡ với quân Khăn Vàng đều chỉ dựa vào lực lượng vũ trang ở địa phương, mọi người đang rầu lòng vì không rõ tình thế của giặc ra sao, thì vị sứ giả này đến thật là đúng lúc! Chốc lát, người ấy đã đến, hóa ra là một người ăn mặc trang phục dân binh, trông bộ dạng cũng chỉ khoảng mười sáu mười bảy tuổi, vẫn còn khoác trên vai chiếc tay nải bằng vải thô.

— Khải bẩm chư vị tướng quân, quận tướng đại nhân của tại hạ hôm trước đại chiến với giặc ở Uyển Thành, đã đánh tan quân địch, đuổi ra xa mấy chục dặm.

Rõ ràng là tin thắng trận, nhưng mọi người lại quay sang nhìn nhau. Hoàng Phủ Tung cất lời hỏi trước tiên:

— Ngươi nói quận tướng đại nhân của ngươi đã đại phá quân địch. Nhưng thái thú Nam Dương là Chử Cống đã vì nước tận trung, ai cũng đều biết cả. Vậy quận tướng đại nhân ngươi nói là ai?

— Bẩm tướng quân. - Tên tiểu dân binh nói, - Từ sau khi Chử thái thú chiến tử, Bổ đạo Đô úy trong quận là Tần Hiệt Tần lão gia

đã thống lĩnh chúng tại hạ kiên trì giữ Uyển Thành, các hào tộc hương lý suy tôn Tần đại nhân tạm giữ vị trí thái thú. Tần đại nhân giỏi lắm ạ! - Hắn nói đến đó mặt lộ rõ vẻ tự hào.

Vương Doãn nghe xong có vẻ tức giận, mới định nổi nóng, liền bị Chu Tuấn ngăn lại, cười nói:

— Tử Sư huynh chớ trách mắng, đó là con kỳ lân ẩn mình nơi thôn dã đấy. Chúng ta vẫn còn đang phát rầu ở đây thì Tần Hiệt đó đã phá được giặc rồi.

— Còn nữa, - Tên dân binh cởi tay nải xuống mở ra, chỉ thấy một cái đầu người máu me bê bết lộ ra.

Chu Tuấn nhìn ngó một hồi hỏi:

— Đó là đầu của ai?

— Đó chính là đầu của Trương Mạn Thành, thủ lĩnh của giặc mà chúng gọi là “Thần thượng sứ” gì đó đấy ạ.

Mọi người nghe xong câu nói ấy của hắn đều đứng cả dậy, ngay cả Hoàng Phủ Tung là người từ lâu ở trong quân ngũ cũng phải trợn mắt lè lưỡi:

— Trương Mạn Thành chính là thủ lĩnh của giặc ở Trung Nguyên, tên này chết đi thì quân giặc tất sẽ tan. Có thực là hắn không?

— Làm gì có chuyện giả ạ? Giữa đêm khuya, Tần đại nhân của chúng tiểu nhân dẫn quân đột nhập vào trận địa của giặc, giết bọn chúng không kịp trở tay, đích thân ngài đã chém Trương Mạn Thành ở dưới ngựa. - Tên tiểu tử ấy càng được thể đắc ý. - Tiểu nhân cũng ở trong đội quân ấy, nhìn thấy rõ ràng ạ.

— Ha ha ha... - Hoàng Phủ Tung vuốt râu cười lớn, - Ta thấy Tần đại nhân của ngươi thật xứng đáng ở vị trí thái thú đấy!

— Tất nhiên là thế ạ! - Tên tiểu dân binh còn ít tuổi nên không hiểu lễ độ. - Chỗ chúng tiểu nhân có nhiều người có tài năng lắm! Có hai vị tài chủ là Tô Đại, Bối Vũ, lại có một đại ca tên là Triệu Từ, đều là những đại tài chủ hào phú ở trong vùng, số nô bộc nông phu trong nhà có tới vài ngàn, phá giặc toàn dựa vào người của bọn họ đấy.

— Tên tiểu tử này, chớ vội khoe khoang, nếu giặc đã bại trận ở Nam Dương, dư đảng của chúng chạy về hướng nào ngươi có biết không? - Tào Tháo nói vẻ hài hước.

Tên ấy cúi đầu nói:

— Đại nhân của chúng tại hạ nói, kẻ địch đều chạy trốn về phía đông, có kẻ chạy về Nhữ Nam, nhưng nhiều hơn cả là chạy đến Trần Quốc.

— Tốt lắm, trước tiên ngươi hãy lui ra nghỉ ngơi đi đã. - Chu Tuấn tiếp lời.

— Dạ. - Tên tiểu binh vái tạ lui ra, được mấy bước lại quay đầu nhìn, - Tiểu nhân... tiểu nhân...

— Ngươi còn có chuyện gì?

— Tiểu nhân có được ăn thịt không ạ? - Tên tiểu binh đỏ mặt hỏi, - Đã ba tháng tiểu nhân chưa được ăn thịt rồi.

— Có có, sẽ cho ngươi ăn no thì thôi. - Tào Tháo cười nói.

Đợi tên tiểu binh sung sướng nhảy chân sáo theo một thân binh dẫn ra, Vương Doãn hồi lâu chưa nói một câu, giờ mới nói:

— Tần Hiệt kia tuy tạm đánh lui được quân Khăn Vàng, nhưng sao có thể tự ý xưng là thái thú chứ?

— Hiện giờ cũng không thể để ý được nhiều việc như thế, - Hoàng Phủ Tung tự tay gói cái đầu của Trương Mạn Thành lại. - Có được cái hay ho này, đưa về kinh sư, còn lo gì ông ta không được làm thái thú thật sự?

— Nhưng dẫu sao hiện tại ông ta vẫn không phải quận tướng được triều đình nhận mệnh. Lại nữa, ngài có nghe tên tiểu tử ấy khi nãy nói chứ, những Tô Đại, Triệu Từ, Bối Vũ gì đó, nói cho dễ nghe thì là tài chủ, nói khó nghe một chút thì - đều là thổ hào ác bá. Những kẻ như vậy, mạo nhận danh nghĩa triều đình, tác oai tác quái, tuyệt nhiên không phải chuyện tốt đẹp gì. - Vương Doãn vẻ rất lo lắng.

— Tử Sư, bây giờ không thể để ý nhiều như thế được. Dù đám người mà Tần Hiệt cầm đầu đều là những kẻ vô lại thất phu, thì bây giờ cũng phải dùng bọn chúng. Uyển Thành bị vây đã hàng trăm ngày, chớ nói đến chuyện phá giặc, ông ta có thể cố gắng giữ được

đã là khó rồi. Giờ đây Nam Dương đã tạm ổn, chúng ta không còn phải lo giặc ở cả ba mặt nữa, có thể rảnh tay đối phó với hai nơi Trần quận và Nhữ Nam. Công Vĩ huynh, ý huynh thế nào? - Chu Tuấn vểnh chòm râu thưa cười nói, - Thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm binh bại đã lâu, chỗ đó rất khó mà đánh vào. Cứ theo ý ta, chúng ta hãy học theo cách của Mạnh Đức, dễ trước khó sau, đem quân phá Trần Quốc, làm nhụt nhuệ khí của chúng đi đã.

— Được. - Tào Tháo không đợi được vội nói, - Mạt tướng xin dẫn ba ngàn quân kỵ đi tiên phong, tiến thẳng tới Trần Quốc.

Ngờ đâu, Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung không hề để ý đến Tào Tháo, hai người bí mật nhìn nhau, không hẹn mà cùng cười phá lên. Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên:

— Mạt tướng... có chỗ nào không phải ư?

— Tiểu tử họ Tào, có phải ngươi thấy hai lão già chúng ta được thăng quan, nên đã nóng ruột, cũng muốn được lập đại công tranh lấy tước hầu chăng? - Chu Tuấn đùa nói.

— Vãn sinh không dám. Hai vị đại nhân phải chăng đã có diệu kế gì phá giặc?

Chu Tuấn vê vê ria mép:

— Đúng vậy. Dưới gầm trời này, chỗ nào có kẻ tạo phản đều phải mau chóng cứu viện. Duy có quận Trần Quốc này khác lạ, chúng ta đến càng chậm càng tốt.

— Ồ?

— Ở huyện Trần, Trần Quốc này đang ẩn giấu một viên tướng vô địch, nhưng tính khí ông ta kỳ quặc, quân lại quá ít. Nếu chúng ta không bức ông ta, ông ta tuyệt nhiên không chịu dễ dàng để lộ bản lĩnh của mình. Nhưng chỉ cần ông ta ra tay, thì trong khoảnh khắc bọn phản tặc sẽ phải bó giáo quy hàng.

Tào Tháo không dám tin:

— Thật có chuyện như vậy ư? Ngài không nói đùa chứ?

— Mạnh Đức, trong quân đâu có chuyện nói đùa. - Chu Tuấn cố ý bí mật. - Giờ mão ngày mai, điểm binh xuất phát, trong vòng ba ngày tiến quân vào Trần Quốc, đến khi đó ngươi sẽ biết.

Tào Tháo nghe ông ấy nói ba ngày, lấy làm lạ rằng sao lại có chuyện cứu viện chậm trễ như thế? Quay đầu lại nhìn Hoàng Phủ Tung, thấy ông ta cũng lặng lẽ gật đầu, cười không nói gì.

Từ ngày thứ hai xuất quân, Tào Tháo không để mắt tới việc quân nữa. Tào Tháo bố trí Lâu Dị thống suất ba ngàn quân kỵ thay mình, còn bản thân lúc thì theo sau Hoàng Phủ Tung, lúc lại bám lấy Chu Tuấn. Từng giờ từng khắc quan sát xem họ điều binh khiển tướng thế nào, lựa chọn địa điểm đồn binh đóng trại ra sao. Tào Tháo hiểu rõ, đại cục đã thay đổi, sự thất bại của quân Khăn Vàng có thể tính được từng ngày, trong khoảng thời gian này, cần phải moi bằng được kinh nghiệm dùng quân của Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn càng nhiều càng tốt.

Hoàng Phủ Tung suy nghĩ đơn giản nên không biết, còn Chu Tuấn thì đã nhìn thấu tâm tư của Tào Tháo, nên cứ giữ Tào Tháo lại bên mình để sai khiến, nhân tiện chỉ dạy Tào Tháo rất nhiều về đạo cầm quân. May là hành quân không gấp, do vậy bất luận khi hành quân đóng trại, hay tuần phòng ăn cơm, hai người một già một trẻ, hai vị tướng quân thấp bé ấy đều như hình với bóng không dời nhau nửa bước. Hai ngày sau, quan quân đã đến địa giới huyện Trần, Trần Quốc, một trận chiến đấu mới lại bắt đầu.

Tào Tháo ra lệnh cho quân lính đóng đại doanh lại, nổi lửa nấu cơm, tuần tra sơ qua một vòng rồi chạy đến đại trướng trung quân của Chu Tuấn.

— Tên tiểu tử ngươi cũng thật là, đến bữa cũng chạy đến chỗ ta.

Tào Tháo cười nói:

— Lão tướng quân ngài trị quân có phương pháp, đến cơm ăn cũng thơm ngon hơn chỗ bọn vãn sinh.

Quả nhiên, cơm làm xong, đầu bếp biết Tào Tháo tất sẽ đến chỗ Chu Tuấn, nên đã bưng lên hai phần cơm. Trông thấy ăn uống, Tào Tháo chợt có một nghi vấn, bưng bát lên ngồi lặng đi rồi nói:

— Khi vãn sinh theo Hoàng Phủ lão tướng quân, cảm thấy ngài yêu lính như con, mỗi lần dựng trại đóng quân, ngài luôn đợi các tướng lĩnh sắp đặt xong xuôi chỗ của họ rồi mới dựng đại trướng trung quân của mình. Khi dùng bữa cũng đợi cho mọi người phân

phát xong xuôi rồi, mình mới ăn. Nhưng còn đại nhân không hiểu vì sao mà lại là người ăn đầu tiên, uống đầu tiên vậy?

Nói còn chưa xong, Tào Tháo không đừng được bật cười - chỉ thấy Chu Tuấn cúi đầu thật thấp, ào ào và cơm vào miệng, rồi sau đó, dường như thấy đôi đũa cũng thừa, ông giơ tay cầm lấy một chiếc bánh đưa lên miệng nhai, có lẽ là răng của ông ta không được tốt lắm, phải nghiêng cả đầu ra sức kéo - Bộ mặt tôn kính khi ấy, Tào Tháo đã nhìn hai ngày vẫn không sao quen nổi. Hóa ra là Chu Tuấn ăn cơm còn dứt khoát hơn đánh trận, chốc lát đã như gió cuốn mây tan tiêu diệt hết sạch các món ăn. Đón lấy cốc nước của tên thân binh bưng đến, uống một ngụm, thấy Tào Tháo che miệng cười, liền bảo:

— Tiểu tử ngươi cười gì vậy? Trông bộ dạng ta ăn uống buồn cười lắm hả?

— Không dám... không dám... - Tuy nói như vậy, nhưng Tào Tháo thiếu chút nữa thì cười thành tiếng.

— Ôi dào! Tiểu tử ngươi là con cái nhà quan, từ nhỏ đã ăn no mặc ấm, hưởng phúc quen rồi. Nhưng ngươi có biết xuất thân của ta thế nào không? Nhà ta là nhà hàn môn, khi ta còn chưa biết gì thì cha ta đã qua đời, chỉ trông vào một tay lão mẫu dệt vải kiếm ăn. Đừng nói đến chuyện ăn no, có cái ăn đã là tốt lắm rồi. - Chu Tuấn chặc lưỡi, nói tự giễu mình, - Vừa nãy ngươi hỏi, vì sao ta luôn ăn cơm trước tiên. Ngươi thử nghĩ coi, Hoàng Phủ Tung là nhà vọng tộc ở Tây Châu, bá phụ của ông ta là Hoàng Phủ Quy, phụ thân là Hoàng Phủ Tiết đều là đại tướng uy danh hiển hách, từ nhỏ gia cảnh sung túc đã được ăn được thấy cả. Ta chưa có gì, nên háu ăn hơn ông ấy!

— Ngài chớ nên nói đùa, vãn sinh thực lòng muốn biết vì sao. Lão ngài đâu phải là không yêu binh lính, vậy vì sao những cái tốt cũng lại giành lấy trước quân lính, còn Hoàng Phủ tướng quân vì sao luôn nghĩ đến mình sau cùng? Vãn sinh nghĩ trong đó tất có sự áo diệu.

Chu Tuấn nghiêm sắc mặt, vểnh chòm râu lưa thưa lởm chởm nói:

— Tiểu tử ngươi cho rằng đó chỉ là hành động yêu lính thôi ư? Hoàng Phủ Nghĩa Chân trị quân, chính là dùng đạo "chỉ dục tướng".

— Thế nào là "chỉ dục tướng"? Vãn sinh xin được lắng nghe rõ ràng.

— Trong *Lục Thao* của Thái công có nói: "Quân sắp đặt xong xuôi rồi, tướng mới vào chỗ của mình. Cơm nước đều chín rồi, tướng mới ăn. Quân chưa đốt đuốc, tướng cũng không đốt, đó gọi là "chỉ dục tướng". Ngươi chưa từng nghe qua ư?

Tào Tháo từ lần đầu trông thấy Chu Tuấn đã cảm thấy người này thật kỳ quặc, giờ đây nghe ông ấy dẫn kinh cứ điển ra, càng cảm thấy vô cùng kỳ lạ, bèn đặt bát đũa xuống nói:

— Mong tiền bối chỉ cho biết bến mê.

— Chớ có làm bộ làm tịch như thế, cứ ăn đi, ta chỉ cần nói một câu ngươi sẽ hiểu ngay thôi. Cái gọi là 'chỉ dục tướng', không phải chỉ cốt dựng lên tiếng tốt trong quân cho mình, mà hơn thế nữa còn phải làm cho hợp với sức khỏe của mình. Hoàng Phủ Nghĩa Chân tuổi tác cũng đã cao, nếu thực sự lại muốn xung phong lên trước, e rằng sẽ không có bản lĩnh như xưa nữa. Cho nên phải nghĩ cách sao cho phù hợp với sức của mình mà làm, tự mình phải thể nghiệm một chút cảm giác đói khát, mệt nhọc, như vậy ông ấy mới có thể lường được kẻ làm lính còn bao nhiêu sức lực.

— Lại có một tầng ý nghĩa như vậy nữa ư?

— Ngươi có cơ hội hãy để ý quan sát kỹ một chút, ông ấy không phải chỉ đứng ở đó làm dáng, mà từng giờ từng khắc quan sát lượng cơm và dáng vẻ của quân lính khi ăn. Hờ hờ! Lão già ấy thật giảo hoạt. - Chu Tuấn cười, - May mà ta không phải bộ hạ của ông ấy, với bộ dạng ăn uống như ta, nhất định ông ta không chấp nhận đâu.

Tào Tháo không ngăn được chặc lưỡi, đến cả việc quan sát quân lính ăn cơm cũng phải kỹ lưỡng như vậy, xem ra bản thân mình còn yếu kém nhiều lắm. Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại hỏi:

— Vậy ngài vì sao lại làm ngược lại đạo lý ấy?

— Đó chính là điều bí mật của lão già này.

— Ngài nói đi, vãn sinh sẽ không nói cho ai biết cả.

— Hoàng Phủ Tung mình cao tám thước, tướng mạo đường đường, lại là hậu duệ của danh tướng, mỗi cử chỉ hành vi của ông ấy đều tuân thủ phép tắc, lính tráng cả doanh đều phải ca ngợi. Nhưng, với những kẻ có bộ dạng như ta với ngươi thì không thể áp dụng được.

— Vì sao ạ?

Chu Tuấn đứng lên nói:

— Ngươi nhìn đi! Chu mỗ ta mình cao chưa tới sáu thước, tướng mạo không bằng kẻ tầm trung. Về xuất thân thì chẳng qua chỉ là một tên tiểu lại ở nha môn, vốn chẳng có gì đáng gọi là uy vọng, nếu đem sức lực ra mà thi thố thì lại càng thêm tầm thường nhỏ mọn. Như vậy ai còn kính nể ta nữa? Ai còn sợ ta nữa? Ta làm sao có thể thống lĩnh được ba quân? Hừ! Cho nên ta phải tự mình đề cao địa vị của mình lên, không cần đem sức lực ra thi thố, chỉ sai những người tâm phúc đi tìm hiểu tâm tư của toàn quân trên dưới. Ta chẳng đích thân làm chuyện gì, nhưng chuyện gì cũng đều biết rõ, binh sĩ sẽ đều kính trọng ta, nể sợ ta, cho rằng ta sâu xa không thể lường hết, không dám có mảy may vi phạm nào. - Ông ta vừa nói vừa chỉ tay vào ngực mình. - Ta cầm quân đánh trận là dựa vào điểm này. Nói thẳng ra đó là thuật dùng người. *Pháp ngôn* của Dương Hùng có nói: “Hạ sách là dùng sức, trung sách là dùng trí, thượng sách là dùng người.”

Tào Tháo đột nhiên thấy như được sáng mắt ra.

— Này Mạnh Đức, Tôn Tử nói “nhân theo sự thay đổi của địch, không hành động trước, động tĩnh theo sau chúng.” Thực ra, ngươi có thể không cần chỗ nào cũng học theo ta, càng không thể dập khuôn theo mẫu. Chỉ cần ngươi biết xem xét thời thế, trận đánh này ngươi muốn đánh thế nào thì cứ đánh như thế, muốn cầm quân thế nào thì cứ làm như vậy. Có thể tùy cơ ứng biến, tùy ý muốn của mình.

Khi đó, Tào Mạnh Đức chợt phát hiện ra hình dung về Chu Tuấn trong mắt mình đã hoàn toàn thay đổi, bộ dạng vốn nhỏ bé xấu xí giờ đây dường bỗng trở nên vô cùng cao lớn, uy vũ. Những cử chỉ có vẻ tùy tiện nhưng cơ hồ đều lộ ra một hàm nghĩa mà người ta không thể nắm bắt được. Thậm chí Tào Tháo còn nghĩ rằng, khi

mình tuổi tác cao lên cũng sẽ có tướng mạo giống như Chu Tuấn vậy. Đến khi đó, liệu mình có thể có được sự tinh tường sáng suốt như Chu Tuấn không? Rồi Tào Tháo lại nghĩ đến nguyên nhân của cuộc hành quân chậm chạp lần này:

— Hôm trước ngài nói cứu viện Trần Quốc càng chậm càng tốt, còn muốn bắt một viên tướng vô địch ra xuất chiến, rốt cuộc đó là chuyện gì vậy?

— Sách *Quỷ Cốc Tử* có nói: "Trí phải đem dùng ở chỗ mọi người không thể biết được, còn năng lực phải đem dùng ở chỗ mọi người không thể thấy được." Chắc ngươi cũng biết, trí thì ẩn giấu ở chỗ khuất, còn sự việc thì hiển hiện ra bên ngoài. Nếu toàn quân ai ai cũng biết được lợi hại trong đó thì còn gọi gì là bí mật quân cơ nữa. Đến đúng lúc nó sẽ không còn hiệu nghiệm nữa. - Chu Tuấn vẫn không chịu nói, - Ngày mai xuất binh, ngươi sẽ tự hiểu ra.

Đầu óc Tào Tháo như rối mù lên, từ nhỏ y đã đọc kỹ sách của Tôn Vũ Tử, nhưng chỉ trong một bữa cơm đã được nghe Chu Tuấn dẫn ra bao nhiêu kinh điển dụng binh khác, cảm thấy mỗi câu đều có thâm ý, liền cảm khái nói:

— *Tôn Tử, Ngô Tử, Tam Lược, Lục Thao,* đều là những sách có rất nhiều kiến thức. Vãn sinh nếu có thời gian rảnh rỗi, sẽ đọc lại những sách ấy, chọn những chỗ tinh yếu tự biên soạn lại một cuốn sách, tạm gọi là *Binh pháp tiết yếu* vậy.

— Ha ha ha... - Chu Tuấn ngửa mặt lên cười to, - Tên tiểu tử họ Tào này chí khí thật không nhỏ! Ta đợi để xem cuốn *Binh pháp tiết yếu* của ngươi. Bây giờ mau ăn cơm xong đi, rồi về doanh trại của ngươi làm tốt chức trách Ky đô úy đi đã. Ngày mai còn có một phen náo nhiệt đấy.

Tào Mạnh Đức về doanh trại, ngủ yên một giấc, đến giờ mão sáng sớm hôm sau thì xuất phát. Vì chỉ có một đoạn đường ngắn mà đi mất hơn hai ngày, nên đại quân Khăn Vàng đã bao vây huyện đứng đầu của Trần Quốc. Hợp quân của binh mã ba đường tiến đến gần, liền chọn khu vực cao ráo bằng phẳng ở phía tây bắc đóng quân. Đối diện với quân giặc đông vô bờ, hai lão tướng bèn hạ lệnh chỉ gõ trống chứ không cho giao chiến.

Giặc Khăn Vàng ở huyện Trần chính là đám bại binh ở hai quận Dĩnh Xuyên, Nam Dương tụ tập lại, tuy không dưới mười vạn quân, nhưng trong đó có không ít là đàn bà, trẻ nhỏ, sức đánh nhau yết ớt, phần lớn chỉ dựa vào mấy đám trai tráng.

Bọn chúng nghe thấy quan quân đánh trống, nhưng không thấy xuất binh, cảm thấy vô cùng nghi hoặc, tuy quân mã còn cách quan quân rất xa nhưng không dám khi dễ giao chiến, chỉ vây chặt huyện Trần đến một giọt nước cũng không lọt.

Nào ngờ quan quân cứ đánh trống mãi, suốt từ giờ mão cho đến giờ tị, quân lính đều đã mỏi cánh tay, mà Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn vẫn không cho hạ sơn chiến đấu. Tào Tháo không hiểu nguyên do, trong lòng sốt ruột, đứng trên gò đất cao, dưới trời nóng như hun, thấy hai bên đều giữ chặt không chủ động, càng không biết làm sao.

Lại qua một hồi lâu, chợt nghe tiếng nổ lớn vang lên, cánh cổng lớn của huyện Trần đột nhiên mở rộng!

Quân Khăn Vàng thấy cửa thành mở to, liền vung dao kiếm, ào ào xông vào trong thành như nước triều. Nào ngờ còn chưa tới bên con sông hộ thành, thì thấy trên vòm cổng thành lao ra hai cây nỏ lớn, cấp tốc bắn vào biển người lao tới. Mũi tên ở hai cây nỏ này đều được làm từ những cành cây lớn, đầu mũi tên vót sắc nhọn vô cùng, bắn ra với lực cực mạnh, quân Khăn Vàng bất ngờ không kịp đề phòng bị bắn xuyên vào nhau, đổ gục xuống cả một toán. Không ngờ hai cây nỏ ấy vừa bắn xong, chúng còn chưa hoàn hồn, thì phía sau lại có sáu cây nỏ khác nhô ra.

Quân Khăn Vàng sợ quá, không biết sao đã lùi lại một tầm tên bắn. Vừa mới lùi, lại thấy từ trong thành huyện Trần đẩy ra tám chiếc xe bắn nỏ, mỗi chiếc xe đều có mười hai tên lính to khỏe như beo như cọp để tay trần điều khiển. Tiếp ngay sau đó, lại xông ra một đội quân bộ, đám quân này ai nấy đều cầm cung cứng trên tay, trên mình mỗi người ít nhất cũng đeo đến bốn túi tên. Trong khoảnh khắc cung nỏ cùng bắn, quân Khăn Vàng lại nối nhau đổ gục hết xuống. Cuối cùng chỉ nghe thấy tiếng trống tiếng nhạc vang trời, phía sau đội cung nỏ lại có một chiếc chiến xa cắm lọng hoa tiến ra!

Chiếc xe ấy được kéo bởi ba con ngựa đỏ, phía trên cắm lọng hoa sắc đỏ có rèm châu, cùng hai lá cờ phướn đỏ có thêu hình chín con rồng. Người đánh xe đội kim khôi, mặc kim giáp, phía sau dựng chiếc khiên lớn sơn đỏ, tấm chắn hai bên tả hữu có vẽ bức tranh hổ đuổi hươu, bánh xe lớn sơn đỏ dát vàng. Nay không phải là thời Xuân Thu Chiến Quốc, chiến xa rất ít khi xuất hiện trên chiến trường, mà hôm nay người đang đứng trên xe lại càng khiến người ta phải chú ý hơn nữa: Người này tuổi tầm trên dưới bốn mươi, cao lớn oai phong, râu rồng xum xuê, không mặc giáp trụ, không đội đâu mâu, mà đội mũ miện trang trí ngọc anh lạc, mình khoác áo rồng sắc đen, dây thao vàng đỏ, treo đôi vòng ngọc cùng ấn tín, trên tay cầm cây cung rất lớn, khiến người ta nhìn thấy đã kinh hãi.

Lúc này Tào Tháo mới nhận ra: Đó chính là tay cung đệ nhất thần tiễn của đại Hán - Trần vương Lưu Sủng!

Trần Quốc là phong quốc đời đời của Lưu Tiện - con trai của Hiếu Minh đế, truyền qua năm đời thì đến Lưu Sủng. Vị vương gia này rất thích thuật bắn cung, có thể bắn bằng cả tay phải và tay trái, mười mũi tên cùng trúng vào một đích, thực sự là phép bắn cung có một không hai trên đời. Số lượng quân lính của các vương chư hầu vốn đã có quy định, do triều đình phái khiển tới. Nhưng riêng với Lưu Sủng, được đương kim hoàng đế xem xét riêng, cho tự tuyển chọn quân lính hộ vệ mà không trách tội gì. Những thân binh mà ông tuyển chọn đều lấy phép bắn cung làm chuẩn, một ngàn bộ hạ đều là những kẻ có cung pháp xuất chúng, thời thái bình thì cùng ông ta cưỡi ngựa săn bắn. Quân Khăn Vàng đều là nông dân, ngày thường trông thấy các quận tướng, thứ sử đã thấy quý phái khác thường, sao có thể từng được thấy những nhân vật như thế này? Những người quy y theo Thái Bình đạo lại rất mê tín, đều cho rằng Lưu Sủng là thiên thần hạ phàm, trận chiến chưa đánh đã sợ hãi trước đến ba phần rồi.

Lưu Sủng cũng rất chuộng hào hoa, ra đánh trận còn cho cả nhạc công theo cùng, người thổi sáo, người đánh trống. Cây cung lớn của ông ta giơ cao lên, lắp tên bắn, một tướng lĩnh của quân Khăn Vàng cách xa hơn một trăm bước liền trúng tên ngã xuống khỏi lưng ngựa. Chúng nhân còn chưa kịp phản ứng gì, lại thấy ông

ta giương cung bắn tiếp, lại một tên đầu gục xuống đất. Rất nhanh chóng mũi tên thứ ba kế tiếp ngay, rồi mũi tên thứ tư, lại có hai tướng lĩnh nữa trúng tên. Mấy người đó đều bị mũi tên bắn trúng yết hầu, chết ngay tại chỗ. Trận địa của quân Khăn Vàng lập tức rối loạn, Lưu Sủng buông cây cung lớn, đội cung tên ngàn người kia được lệnh đồng loạt bắn, chớp mắt tên bay như châu chấu, đám quân Khăn Vàng trước mặt trong khoảnh khắc biến cả thành những con nhím!

— Xin thiên thần chớ nổi giận, tiểu dân không dám phạm nghịch nữa!

Không ít những tín đồ thành kính quỳ xuống tại chỗ, cởi chiếc khăn vàng trên đầu vứt xuống đầu hàng. Những người hiểu biết rõ cũng không dám đánh nữa, vứt hết binh khí xuống để chuẩn bị chạy tán loạn khắp nơi. Lúc vây thành chen nhau đứng thật dày, giờ muốn trốn chạy thì lại bị tắc nghẽn khó mà đi được.

Chu Tuấn thấy tình hình ấy lập tức truyền lệnh xuất chiến. Người ngựa ba quân như mãnh hổ lao xuống núi, bao vây kín chặn hết đường rút. Đám lính nông dân muốn chạy trốn ấy không thể xông ra được, quay trở lại thì không tránh khỏi bị bắn chết, cũng nhao nhao quỳ xuống xin hàng. Một người hàng là trăm người hàng theo, chỉ chớp mắt đám phản dân như nghiêng núi dốc biển tất thảy đều kêu xin tha mạng. Thế lực hùng mạnh quân Khăn Vàng ở Trần Quốc, đã nhanh chóng và đơn giản được bình định như vậy, không còn một mảy may tên nào dám phản kháng nữa.

Chu Tuấn truyền mệnh lệnh, bắt trói hết đám đầu đảng giặc, ghi chép lại danh sách nghĩa quân xin hàng. Dặn dò xong xuôi, dẫn Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo cùng nhau thúc ngựa chạy đến trước chiến xa, ba người rời yên cương, quỳ xuống:

— Chúng thần tham kiến đại vương!

Lưu Sủng có vẻ không vui:

— Các ngươi thật to gan! Đã đốc binh đến đây, lại chỉ gõ trống suông như vậy không chịu đánh nhau. Ta há lại có thể dung tha? Các ngươi không muốn giữ cái đầu mình nữa ư?

— Thần có tâm tình xin được bẩm bạch. - Chu Tuấn khấu đầu đáp.

— Nói đi! - Lưu Sủng đeo chiếc cung lớn lên lưng.

— Đại vương dang vang thiên hạ, cho nên dân ở Trần Quốc không kẻ nào dám làm chuyện tiếm vượt. Thế mà đám quân giặc kia, đều là bọn trộm cướp bị thua ở quận khác, chẳng biết đến uy đức của đại vương. Chúng vốn đều đáng phải giết sạch để làm rõ quốc pháp, nhưng trời xanh vốn có đức hiếu sinh, cho nên không tự ý gây thêm tai họa cho người. Huống chi trong đám giặc ấy, có nhiều đàn bà con trẻ, nếu giết hết thì có hại cho đạo nhân từ khoan hòa của đại vương. Nếu chúng thần xông vào giết chóc thì số nhân mạng bị giết tất sẽ nhiều. - Chu Tuấn nói đến đó vẫn không quên nói thêm mấy câu cung kính, - May nhờ đại vương có tài năng trời phú, chỉ huy chắc chắn, cung đưa đến đâu đầu sỏ giặc phải chết đến đó, bọn phản dân kính sợ như thần minh. Nếu chẳng phải là ngài ân uy gồm đủ, thì hơn trăm vạn người há có thể bó tay chịu hàng? Thực là uy của đại vương, đã cảm động đến trời đất. Chúng thần may lắm, ba quân may lắm, trăm họ may lắm!

Tào Tháo lần đầu tiên nghe thấy Chu Tuấn nói giọng điệu nịnh nọt như vậy, cảm thấy đúng là không thể nịnh hơn được nữa, tới cả câu “cảm động đến đất trời” cũng nói được ra. Sau đó lại nghe ông ấy cố ý khoa trương, đem mười vạn quân giặc nói thành “trăm vạn”, thì không nhịn được phải cúi đầu cười trộm.

— Ờ. Nghe lời khanh, ta cũng thấy vơi bớt đau buồn. - Lưu Sủng vốn thích nghe lời nói nịnh, - Đứng cả dậy đi... Đám phản dân nhỏ mọn ấy có đáng gì, mà lại dám ngông cuồng đến đây? Đủ thấy lũ đó đều là đám vô dụng, hãy đợi bản vương phải đích thân dẫn binh mã, đánh cho bọn chúng không còn mảnh giáp!

Ba người nghe nói đều giật mình kinh sợ: “Chưa cần nói đến chuyện các vua chư hầu không được nắm giữ quân quyền, ngay cả việc dẫn quân chiến đấu cũng không. Ông ấy đường đường là bậc vương gia thân đáng ngàn vàng, ra chiến trường chẳng may có sơ suất gì, thì biết ăn nói với triều đình ra sao? Cái tội ấy thật không thể gánh vác nổi.” Hoàng Phủ Tung vội vàng khuyên giải:

— Thế giặc rất mạnh, vương gia không thể đem thân mình vào nơi nguy hiểm được, nếu có...

Còn chưa nói dứt câu, Lưu Sủng đã buồn bực nói:

— Hừ! Hoàng Phủ Nghĩa Chân, ngươi muốn nói bản vương bất tài ư?

Hoàng Phủ Tung giật mình sợ hãi:

— Không dám, không dám! Ý của thần là...

— To gan! - Lưu Sủng vừa chạm vào là lửa nóng bùng lên ngay, cứ như không phải con người mình nữa.

Chu Tuấn đảo mắt một vòng, nói:

— Xin đại vương bớt giận, cho thần được nói một câu. Thần cho rằng uy của đại vương không thể đem ra thi thố với bọn tiểu địch được. Hai bên đánh giết lẫn nhau là chuyện hèn mọn, nếu đại vương dẫn quân đốc chiến sẽ thành ra tầm thường. Hiện nay thiên hạ loạn lạc, lòng người chưa yên, nếu đại vương có thể ngồi giữ Đô Đình, thì uy có thể chấn khiếp quan ải, tất khiến cho bọn phản tặc các nơi nghe tiếng mà hàng, thế lớn trong thiên hạ lập tức có thể bình định được! Làm vậy lại chẳng vinh quang hơn vạn lần, mạnh mẽ hơn vạn lần việc dẫn quân đốc chiến ư?

Lưu Sủng vuốt râu, trầm tư một hồi lâu, rồi liên tục gật đầu:

— Ờ, có lý có lý. Ta có thể ở Đô Đình đánh một trận với giặc?

Tào Tháo cúi đầu, dường như không thể nén nổi phải cười, thầm nhủ: “Lại bị Chu Tuấn cho mắc câu rồi, vị vương gia này sao lại hồ đồ như vậy, vào Đô Đình thì coi như ở ngay bên Lạc Dương rồi, còn đánh đấm gì nữa chứ?”

Chu Tuấn làm thinh giẫm nhẹ lên chân Tào Tháo, ra hiệu cho Tào Tháo chớ cười, lại sợ Lưu Sủng sinh nghi, vội vàng nhân đà nói thêm:

— Việc quân quốc đại sự, không thể kéo dài làm lỡ, nếu không điểm quân lên đường, lâu tất sinh biến, mong đại vương nghĩ kỹ.

— Đúng! - Lưu Sủng vỗ đùi. - Bản vương sẽ nhanh chóng về thành, điểm một ngàn binh mã, lập tức đến Lạc Dương hộ giá. - Nói

xong vung vung cây cung lớn. - Việc quân khẩn cấp, về thành về thành!

Tào Tháo nhịn cười nãy giờ, đợi đến khi cung kính trông theo ông ta vào thành rồi, mới bật cười thành tiếng:

— Vị vương gia này ngoài thì như vàng như ngọc, nhưng đầu óc thì không linh hoạt chút nào. Các vua chư hầu không được rời khỏi đất phong, ông ấy không có chiếu mệnh mà lại tự ý vào kinh, không biết có phiền phức gì không?

Chu Tuấn cũng cười lên:

— Bây giờ thiên hạ rối loạn, kinh sư đang lo sợ không có quân tướng gì. Vào lúc bất thường không thể tuân thủ theo phép bình thường được. Ông ấy rất có uy danh, lần này đến, hoàng thượng chẳng những không nghi ngờ gì mà còn an tâm hơn. Tóm lại chúng ta dỗ ông ấy chơi, giờ để ông ấy vào kinh dỗ hoàng thượng chơi thôi mà!

Hoàng Phủ Tung cũng nói khôi hài:

— Ông ấy vui vẻ rồi, chỉ sợ đóng quân ở Đô Đình thì ngài quốc cữu đại tướng quân của chúng ta gặp ông ấy sẽ phải bận rộn đấy!

Ba người không nín được cười lớn.

Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ: “Trần vương Lưu Sủng tuy là tay thiện xạ, nhưng rốt cuộc kiêu căng khinh địch, lại quá khoe khoang bày đặt. Một ngàn tay thần tiễn, gặp đám quân ô hợp thì được, nhưng nếu gặp phải đại quân trang bị đầy đủ thì chẳng qua chỉ là đem trứng chọi đá. Quân Khăn Vàng tin theo Trương Giác vốn là do ngu muội, lại trông thấy xa giá cao quý khác thường của ông ấy, thì lòng ngu muội lại nổi lên, sợ như trông thấy thần linh, nên chưa đánh đã hàng ngay. Trận thắng này kỳ thực phần nhiều nhờ may mắn. Chẳng qua Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung đã có thể trù tính được kết quả như vậy, nên mới chỉ đánh trống làm ồn để dụ ông ấy ra xuất chiến. Điều đó mới thực sự không hổ là bậc trí tướng!”

Đang nói chuyện thì lại có tướng Trần Quốc là Lạc Tuấn ra ngoài thành nghênh đón. Sau khi Quang Vũ đế trung hưng đến nay, các vương công trong tôn thất tuy ai nấy đều có phong quốc, nhưng không có quyền can thiệp vào chính sự của địa phương. Trừ những

tùy tòng thân thiết của mình ra, thì không thể tự ý mộ quân. Còn việc cai trị ở phong quốc, đều do tướng ở phong quốc xử lý, với bổng lộc và chức quyền hoàn toàn giống một quan thái thú. Bốn người hàn huyên xong xuôi, những nghĩa quân xin hàng, đăng ký danh sách, phân chia quê quán lại mất một phen rối loạn lên.

Đợi mọi việc đều xong xuôi cả, ba người quay về đại trướng, Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đều có vẻ nặng nề. Tào Tháo không hiểu hỏi:

— Nay Trần Quốc đã được bình định, sao hai vị lão tướng quân lại có vẻ buồn bực như vậy?

— Trần Quốc tuy đã yên, nhưng Nhữ Nam chưa bình định. Đám giặc Khăn Vàng đã đặt vào chỗ tất phải chết, trận đánh tiếp theo không dễ gì đánh được. - Hoàng Phủ Tung vẻ mặt trầm tư như hồ nước.

— May mà quân chúng ta ở đây gươm còn chưa dính máu, thực lực chưa phải hao tổn gì. Ta đã viết thư gửi thứ sử Kinh Châu là Từ Cầu, thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm quay về tụ tập tàn quân, có lẽ không tới một ngày nữa sẽ tới. Ngoài ra, mấy hôm trước, ta từng viết tờ biểu cho Tôn Kiên ở cùng quê đến trợ chiến, chắc hẳn ông ta cũng sắp tới đây. Nếu lấy thêm một số binh lính từ chỗ Lạc Tuấn này thì chúng ta cũng tạm có thể tập hợp được bốn vạn binh mã. - Chu Tuấn nhắm mắt trầm ngâm. - Nhưng số quân địch ở Nhữ Nam không dưới mười vạn, lại là đám quân chủ lực chưa từng bị thua trận nào, nghe nói thủ lĩnh của chúng là Bành Thoát rất có dũng lực. Khúc xương đó khó nhằn đấy!

Tào Tháo cười nói:

— Vãn sinh thấy chuyện này không vội được, chúng ta tính dần từng bước, ổn định chỗ đóng quân rồi sẽ đánh, tất có thể phá được giặc.

Chu Tuấn trợn tròn mắt:

— Tên tiểu tử họ Tào, ai cũng hiểu đạo lý tính dần từng bước. Nhưng đương kim hoàng đế của chúng ta không phải là Hiếu Cảnh đế, e rằng ngài không đợi được chúng ta làm một Chu Á Phu đâu. Ổn định chỗ đóng quân rồi sẽ đánh, nói nghe sao dễ thế?

— Không phải đâu, vãn sinh thấy đương kim hoàng đế rất coi trọng hai vị lão tướng quân!

— Hừ! Ngươi mới vào trong quân, làm sao hiểu được đạo lý trong đó. - Hoàng Phủ Tung lắc đầu, - Ban đầu Dĩnh Xuyên cáo cấp, hoàng thượng tất nhiên chỉ có thể buông lỏng cho chúng ta thời gian, nhưng nay sự nguy cấp ở kinh thành đã giải hết, không còn nguy ngập như lửa cháy trước mắt nữa, hoàng thượng sẽ giục giã chúng ta đánh mau quyết mau. Ta nghĩ, không quá ba ngày, triều đình tất sẽ có...

Còn chưa dứt câu, đã có người vào bẩm báo, tư mã Trương Tử Tịnh về kinh đưa thư đã trở lại. Trương Tử Tịnh vốn là văn sĩ ở Hà Gian, nhờ có tài học và danh vọng đã làm quan đến Bộ binh Hiệu úy, tuy hiện được sung làm chức tư mã ở một bộ phận, nhưng chỉ quản lý những chuyện giấy tờ bút mực.

Hắn ta vội vội vàng vàng bước vào đại trướng, còn chưa đứng yên đã kêu to:

— Chuyện lớn không hay rồi! Lư trung lang đã bị trói dẫn về kinh rồi.

— Chuyện gì? Trương Giác đột phá vòng vây ư? - Ba người đều vô cùng kinh ngạc.

— Trương Giác không phá được vây, mà là tai họa từ trong tường vách. - Trương Tử Tịnh không kịp uống hớp nước. - Lư Thực bao vây Quảng Tông hơn một tháng, đào hào đắp lũy, dựng thang chuẩn bị công thành. Hoàng thượng hiềm rằng ông ấy trì hoãn, sai hoạn quan Tả Phong đi thúc chiến. Tả Phong kia đã nhân cơ hội đòi Lư Thực phải hối lộ, nhưng không được đáp ứng. Ai ngờ tên hoạn chó má ấy về kinh đã đưa lời sàm ngôn, nói Lư Thực không chịu dốc sức, ngồi chơi không đánh. Hoàng thượng nổi giận, sai người đi bắt ông ấy về kinh, chuẩn bị trị tội rồi!

— Lại là bọn hoạn quan, một lũ khốn kiếp đáng ghét! - Hoàng Phủ Tung vốn là nhà danh vọng, cũng không nhịn nổi phải buông lời chửi rủa.

— Vậy quân ở Quảng Tông thì như thế nào? - Chu Tuấn hỏi vẻ bức xúc.

— Đã điều Thái thú Hà Đông là Đổng Trác thay làm thống lĩnh.

— Hầy dà... vào trận mà đổi tướng là đại kỵ của binh gia! - Chu Tuấn chau mày, - Nghĩa Chân huynh, ngài ở Tây Châu lâu ngày, Đổng Trác này có thể cáng đáng được công việc ấy không?

Hoàng Phủ Tung vân vê chòm râu lắc đầu nói:

— Luận về dũng lực tài cán, thì so với Lư Từ Cán là hơn chứ không kém. Nhưng Đổng Trọng Dĩnh này lâu nay thống lĩnh quân lính người Hồ, là kẻ thô thiển lỗ mãng. Mà các tướng lĩnh bắc quân đều xuất thân ở chốn cao môn lệnh tộc, e là với danh thanh của ông ta không át nổi những người ấy. Không được, ta phải dâng sớ bảo lãnh cho Lư Từ Cán.

— Khoan đã! - Chu Tuấn ngăn ông ta lại, - Chúng ta với ông ấy một ở phía nam, một ở phía bắc, làm thế nào mà bảo lãnh được? Bây giờ dâng sớ, không những không cứu được ông ấy, nếu không khéo còn bị hoạn quan chụp cho tội câu kết mưu phản. Ngài quên là Lã Cường đã bị chết như thế nào ư?

Tào Tháo cảm thấy vô cùng phẫn nộ:

— Gia tộc Lư đại nhân vốn ở Hà Bắc, quân Khăn Vàng nghe nói ông ấy làm tướng đã giết hết già trẻ cả nhà ông ấy ở quê hương. Vì nước dẹp loạn đã bỏ cả gia đình, mà lại bị rơi vào tình cảnh thế này, há không khiến người ta phải đau lòng ư?

Hoàng Phủ Tung từ lâu đã đau lòng thành quen, cũng chẳng để ý gì đến câu nói của Tào Tháo, chỉ nói:

— Dâng sớ nói thẳng, tuy gặp nguy hiểm có thể khiến hoàng đế nổi giận, nhưng chúng ta không thể ngồi nhìn mà không giúp? Hơn nữa hiện nay chúng ta đang nắm đại quân, hoàng thượng cũng không thể xử trí hết tất cả bọn ta được.

Chu Tuấn vội xua tay:

— Dù thế nào cũng chớ nghĩ như vậy, bề tôi mà ép vua chẳng phải là chuyện không bình thường sao? Dù có bảo vệ được người ra, sau này hoàng thượng cũng sẽ tìm cách trừ khử... Cứ nghe ta nói, Lư Thực tất nhiên phải cứu, nhưng không thể cứu ngay bây giờ. Chuyện của ông ấy chính là đã nhắc nhở cho chúng ta biết, nếu không nhanh chóng tiêu diệt quân giặc ở Nhữ Nam, thì e là kẻ tiếp

theo phải ngồi vào xe tù chính là mấy chúng ta đó. Đợi quân mã đến đủ rồi, chúng ta không thể chậm trễ một ngày, bất kể phải trả bằng giá nào, nhất định phải đánh nhanh quyết nhanh. Đợi cuộc chiến này thắng rồi, chúng ta sẽ cứu Lư Thực.

Tào Tháo khi ấy đột nhiên hiểu ra: dù Chu Tuấn đa mưu, Hoàng Phủ Tung uy vũ, dù chính mình tự nguyện gan óc lầy đất, thì chiến cục của cuộc bình định phản loạn này vẫn có vô vàn biến số. Bởi vì có hai chiến trường, một cái gần ngay trước mắt, và một cái xa xôi mãi Lạc Dương...

Xác chết đầy đồng

Tháng Sáu năm Quang Hòa thứ sáu (184 SCN) ba tướng Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung và Tào Tháo cùng Thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm, tướng Trần Quốc là Lạc Tuấn, và tá quân tư mã Tôn Kiên dẫn quân hương dũng theo, cùng tập hợp thành liên quân, tiến hành cuộc chiến đẫm máu ở huyện Tây Hoa. Sau khi phải trả một giá đắt với gần nửa số quân bị thương vong, cuối cùng họ đã đánh bại quân Khăn Vàng ở Nhữ Nam, chém chết thủ lĩnh là Bành Thoát. Dư đảng Khăn Vàng lại chạy lên phía bắc qua Dĩnh Xuyên. Quan quân liên tiếp truy kích, nhờ sự phối hợp của thứ sử Dự Châu là Vương Doãn, cuối cùng đã đánh tan toàn diện thế lực Khăn Vàng ở Trung Nguyên bên ngoài thành Dương Địch, bình định hoàn toàn ba quận Dĩnh Xuyên, Trần Quốc, Nhữ Nam.

Nhưng cùng với đó chiến trường Hà Bắc lại bị bẻ gãy. Sau khi Bắc trung lang tướng Lư Thực bị hạ ngục, thái thú Hà Đông là Đổng Trác nhận chức Đông trung lang tướng tiếp nhận chức thống soái. Do đổi tướng trước khi ra trận, nên Đổng Trác không thể khống chế cục diện. Trương Giác nhân cơ hội đã từ Quảng Tông đột phá toàn bộ vòng vây. Quan quân bị thảm bại, tổn thương quá nửa, giặc Khăn Vàng ở Hà Bắc lại lần nữa vượt qua Hoàng Hà, tập kết xuống Đông Quận gây họa.

Sự kiện ấy không những khiến cho chiến trường mạn bắc trở nên xấu đi, mà còn khiến chiến trường mạn nam ở Kinh Châu lại

phát sinh biến cố mới.

Thái thú Nam Dương là Tần Hiệt vốn dựa vào binh mã của cường hào để nổi lên, nhưng sau khi đánh bại Trương Mạn Thành đã thả sức giết hại những hàng binh Khăn Vàng. Sự tàn bạo của cường hào địa phương khiến dân chúng bất bình, lại thêm sự khích lệ từ việc Trương Giác đã đột phá vòng vây tiến xuống phía nam, quân Khăn Vàng ở Nam Dương lại tạo phản lần nữa, lập Hàn Trung, Triệu Hoằng, Tôn Hạ làm thủ lĩnh, đánh phá Uyển Thành, tụ tập phản dân đến hơn mười vạn.

Bị bức bách bởi tình thế nguy cấp, triều đình hạ lệnh cho quân chủ lực của Chu Tuấn và Hoàng Phủ Tung chia làm hai đường: một do Hoàng Phủ Tung thống lĩnh đi lên phía bắc thảo phạt quân Khăn Vàng ở Hà Bắc, nửa còn lại do Chu Tuấn thống lĩnh xuống phía nam bình định bạo loạn ở Nam Dương.

Sau khi Hoàng Phủ Tung nhận mệnh đã đánh bại nghĩa quân vượt sông ở Thương Đình, bắt sống thủ lĩnh là Bốc Tị.

Đúng lúc ấy, thủ lĩnh tối cao của Thái Bình đạo và khởi nghĩa Khăn Vàng là Trương Giác bị bệnh chết, quân Khăn Vàng ở Hà Bắc lập tức rơi vào tình trạng rối loạn. Hoàng Phủ Tung nhân cơ hội, chỉnh đốn lại số quan quân chiến bại lần trước, lại lần nữa tiến vào vây bức Quảng Tông, dùng chiến thuật lấy quân nhàn nhã chờ quân mệt mỏi lại chiến thắng quân giặc. Chiến dịch này đã chém ngay tại trận "Nhân công tướng quân" Trương Lương, giết và bắt làm tù binh hơn tám vạn quân Khăn Vàng. Sau khi giành được Quảng Tông, quan quân cho quật quan tài Trương Giác lên, chặt lấy đầu đưa về kinh sư. Tháng mười một cùng năm, Hoàng Phủ Tung tiếp tục tiến lên phía bắc, bao vây Hạ Khúc Dương, đó là cứ điểm cuối cùng của quân Khăn Vàng ở Hà Bắc, thắng lợi đã ở ngay trước mắt.

Trong lúc Hoàng Phủ Tung liên tục đánh liên tục thắng, thì chiến cục ở Nam Dương lại rơi vào tình thế giằng co. Chu Tuấn đi xuống phía nam, sau khi hợp binh với thứ sử Kinh Châu là Từ Cầu, thái thú Nam Dương là Tần Hiệt, đánh chém được thủ lĩnh quân Khăn Vàng là Triệu Hoằng. Nhưng từ sau khi bao vây Uyển Thành thì quân Khăn Vàng kiên trì giữ vững không ra, từ tháng Sáu đến tháng Mười

một, quan quân đã tổ chức rất nhiều lần đánh chiếm, mà trước sau vẫn chưa hạ được Uyển Thành.

Hoàng đế Lưu Hoành rất không bằng lòng về việc đó, liên tục sai sứ giả đến thúc đánh mà không được, liền triệu tập triều hội thương nghị, lấy tội biếng nhác chiến trận bắt Chu Tuấn hạ ngục. Trương Ôn - vừa mới được thăng lên nhận chức Tư không tâu:

— Xưa Tần dùng Bạch Khởi, Yên sai Nhạc Nghị, đều là những kẻ tuổi tác đã cao, mà vẫn có thể đánh giặc. Tuấn thảo phạt Dĩnh Xuyên, cũng có công, dẫn quân xuống phía nam, sách lược đã định rõ đâu đấy. Lâm trận mà đổi tướng, là điều kiêng kỵ của binh gia, xin hãy cho thêm thời gian, chắc chắn sẽ có thành công.

Lưu Hoành nhân câu nói ấy mới tạm tha cho Chu Tuấn. Nhưng bởi có tấm gương của Lư Thực năm ngoái, Chu Tuấn lo lắng vô cùng. Khi ấy Tào Tháo cũng ở trong quân của Chu Tuấn.

— Trong triều lại đưa văn thư giục đánh đến đấy! - Lúc này Chu Tuấn không còn được phong độ của bậc trí tướng một đời nữa, chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong trướng trung quân, tựa như một con sói đói bị nhốt trong cũi. - Nếu không có câu nói tốt của Trương Ôn giúp cho thì bây giờ ta đã đang trên đường áp giải về Lạc Dương rồi. Tập hợp tất cả binh lính của chúng ta lại mới có một vạn tám ngàn người, trong khi số phản tặc ở Uyển Thành có tới hơn mười vạn. Chớ nói đến chuyện đánh hạ, ngay chuyện duy trì tình trạng vây thành thế này cũng khó khăn lắm rồi.

Tào Tháo buộc chặt tấm áo cừu - từ buổi đầu xuân rời khỏi kinh thành, đến nay đã là giữa đông. Ánh mắt Tào Tháo có vẻ thẫn thờ, râu tóc rối tung như cỏ dại. Cuộc chiến ở Tây Hoa thương vong quá lớn, ba ngàn quân kỵ mà Tào Tháo đưa đi đến nay chỉ còn chưa đến một nửa. Trương Tử Tịnh, Tần Hiệt, Triệu Từ, Tô Đại, Bối Vũ cùng ngồi quanh đó vẻ mặt cũng đều buồn bã.

Chu Tuấn dừng bước chân, tay bám vào bàn chủ soái:

— Với số quân mã của chúng ta hiện nay, nếu muốn đánh thắng chỉ có cách bao vây không đánh, đợi đến khi chúng cạn hết lương thảo. Nhưng hoàng thượng không cho chúng ta thời gian, ông ấy muốn bức chúng ta vào chỗ chết đây...

— Cứ theo ý vãn sinh, chúng ta chỉ có thể duy trì hiện trạng. - Tào Tháo nói vẻ cam chịu. - Nếu hoàng thượng không cho, vãn sinh sẽ viết một bức thư cho gia phụ, nhờ ông suy nghĩ xem có cách nào nữa không, để kéo dài một chút.

— Vô ích thôi, có một không thể có hai. Hơn nữa thập thường thị rất sợ có người lập công đoạt mất sự sủng ái, không biết đã ton hót bao nhiêu lời sàm ngôn vào tai hoàng thượng rồi. Chuyện này nếu lại dính thêm vào, thì ngay cả cha ngươi cùng với Trương Ôn đều sẽ phải mang hận. Ta có vào đại lao cũng thôi, chứ không thể để nhiều người phải liên lụy chịu rủi theo ta được. - Chu Tuấn vê vê chòm râu tua tủa, quay sang nhìn đám Tần Hiệt, lại nói, - Mấy người thử nghĩ kỹ xem, có con đường tắt nào tấn công vào Uyển Thành không? Mấy người đều là người Kinh Châu, lẽ nào lại không nghe nói Uyển Thành có con đường bí mật gì đó chăng?

Tần Hiệt lắc lắc đầu, cảm thấy câu này của Chu Tuấn thật vô lý. Đám Triệu Từ, Tô Đại, Bối Vũ mà ông ta dẫn đầu đều là những thổ hào ở Kinh Châu, sinh ra và lớn lên ở đây, nếu có con đường bí mật nào thì đã nói từ lâu rồi, làm sao để đến nỗi phải kéo dài mấy tháng như thế.

Trương Tử Tịnh nói:

— Theo ý của mạt tướng, giặc Khăn Vàng ngoài Uyển Thành ra đều đã được bình định hết. Chi bằng ta cho người vào thành khuyên hàng, một là có thể nhanh chóng bình định quận Nam Dương cho quân về báo tiệp, hai là tránh việc sinh linh phải chịu lầm than khi phá thành.

— Ta thấy như thế được. - Tào Tháo lập tức đồng ý, giờ đây y đã thấy hơi chán ngán chuyện chiến trường rồi.

— Như thế không được! Tuyệt nhiên không được! - Triệu Từ liên tục xua tay. - Đám giặc này vốn không có tín nghĩa, lần trước chém chết Trương Mạn Thành, chúng đã đầu hàng. Giờ chẳng phải lại sinh biến làm phản đó ư? Lần này không thể dung tha cho chúng đầu hàng được nữa.

Bối Vũ cũng nói theo:

— Đúng vậy, mấy kẻ này ngu si ngoan cố, tất phải nhổ cỏ tận gốc!

— Hừ! - Tào Tháo không nén nổi lửa giận. - Mấy người vẫn còn nói nhổ cỏ tận gốc mà không biết ngượng ư! Nếu không phải mấy người giết hại bách tính, kích động sự phẫn nộ của dân, thì làm gì đến nỗi lại bức họ phải làm phản?

— Đó không phải là bách tính, đó là bọn giặc hàng. - Bối Vũ biện bạch.

— Trước khi họ làm giặc, chẳng phải họ cũng là dân chúng ư? Bức cho họ phải làm phản còn không đủ, lại còn muốn chém hết giết sạch, mấy người còn chút lương tâm nào không? - Tào Tháo tức giận mãi không thôi.

Triệu Từ đứng vụt dậy:

— Tào Mạnh Đức, ông bớt ngồi đây cuồng ngôn nữa đi. Kinh Châu chính là nhà của bọn ta! Gia tộc điền sản của bọn ta đều ở đây. Nếu cẩu thả nhận hàng cho bọn phản tặc, đến khi ông phủi tay quay về phục mệnh, nếu như chúng lại làm phản thì bọn ta lại phải liếm gót cho ông ư! Ông chỉ muốn được thăng quan phát tài, tham sống sợ chết, ông có nghĩ đến tính mạng của gia đình và bản thân bọn ta không?

— Lòng dạ ông cũng thật đen tối đấy. - Tào Tháo vỗ vỗ vào ngực mình. - Ta liều mạng mình, dẫn ba ngàn người đột nhập tấn công Trường Xã, vì một trận Tây Hoa mà mất đi quá nửa huynh đệ. Thế mà ông nói ta tham sống sợ chết? Thân phụ ta là đại hồng lô đương triều, ở thành Lạc Dương có ai dám nói ta là một kẻ không có tên tuổi gì? Nếu ta tham sống sợ chết, sẽ chẳng chui ra mà lội vào vũng lầy này!

— Mọi người hãy nói ít thôi, tất cả đều là vì giang sơn xã tắc... - Trương Tử Tịnh định khuyên giải mấy câu, nhưng ông ta là một văn nhân, trong quân doanh chẳng ai coi trọng cả.

Triệu Từ liếc nhìn Trương Tử Tịnh:

— Giang sơn xã tắc thì ta chẳng dám nghĩ đến, nhưng Kinh Châu là một mẫu ba phân đất của bọn ta, sản nghiệp của chính bọn ta thì phải giữ cho bằng được.

— To gan! Một mẫu ba phân đất của các ngươi ư, trong mắt các ngươi có còn triều đình nữa không hả? - Tào Tháo nói lý.

Triệu Từ là kẻ thô kệch, không câu gì là không dám nói:

— Triều đình gì chứ? Triều đình hiện giờ đang dùng quân của ta! Ta lại chẳng ăn lương bổng của triều đình, chớ có nói những đạo lý to tát ấy với ta!

— Ngươi nói thế, có phải cũng muốn làm phản chăng?

— Có làm phản cũng là bởi những tên tham quan như ngươi bức bách mà ra thôi!

Hai người càng nói càng giận dữ, xắn tay vén áo định đánh nhau, Tần Hiệt và Tô Đại vội vàng người ôm, người kéo can ngăn. Bối Vũ thì chẳng những không khuyên can, lại ngồi cười nhạt bảo:

— Hừ! Ta đã nhìn thấy rất rõ, thiên hạ này sắp đi đời rồi. Giúp cho quan quân thì là nhân tình, không giúp thì là bổn phận. Cùng lắm chúng ta dẫn huynh đệ về nhà, đóng kín cửa lại, trời xanh trời vàng gì gì, ta cũng mặc xác!

— Câm miệng tất cả cho ta! - Chu Tuấn đập ầm ầm lên bàn chủ soái. - Bây giờ là lúc nào mà các ngươi còn ở đó gà nhà đá nhau! Đúng là rảnh rỗi quá không có gì làm! Đi hết ra trận tiền cùng đốc chiến với Từ Cầu đi! Quân triều đình cũng được, quân riêng cũng được. Không hạ được Uyển Thành thì chẳng ai có kết quả tốt đẹp gì đâu! Ngồi hết cả xuống cho ta!

Dẫu sao ông ta cũng là thống soái, một cơn giận như vậy khiến tất cả mọi người đều không dám nói gì nữa, lặng im ngồi xuống, cùng nhau thở dài. Đúng lúc ấy rèm đại trướng được vén lên, Tôn Kiên tập tễnh bước vào:

— Các ngài cãi cọ nhau gì vậy? Một khi triều đình đã có mệnh lệnh, thì chúng ta cứ đi đánh là đúng rồi.

Tôn Kiên tự Văn Đài, người Phú Xuân, Ngô Quận, cùng tuổi với Tào Tháo, nhưng thân cao tám thước, tướng mạo đường đường, chẳng biết oai vệ hơn Tào Tháo bao nhiêu lần. Nghe đâu y là hậu duệ của Tôn Vũ Tử, nhưng không có vẻ nghiêm cẩn của một bậc trí tướng như tổ tiên xưa, mà ngược lại, lại có khí khái dũng mãnh hơn, lúc đánh trận luôn xông xáo lên trước, không cần biết sống chết.

Tôn Kiên từng giữ chức vụ Bổ đạo Đô úy tham gia cuộc chiến bình định phản loạn của Hứa Thiều, và cũng chính thời gian ấy đã quen biết Chu Tuấn. Lần này Chu Tuấn làm tướng, việc đầu tiên chính là mời người đồng hương nhỏ tuổi ấy đem đội ngũ đến trợ chiến. Tôn Kiên không phụ sự ủy thác đó, đưa đến hơn một ngàn hương dũng, trong cuộc chiến ở Tây Hoa đã thể hiện rõ thần uy của mình, đuổi chém được tướng giặc là Bành Thoát. Nhưng Tôn Kiến cũng bị đám loạn quân làm bị thương, ngã vào trong bụi cây bất động, may là con ngựa Thanh Thông mà Tôn Kiên cưỡi rất hiểu tính người, một mình chạy về đại doanh hí vang không ngớt, sĩ tốt mới biết là có việc lạ, liền đi theo ngựa mới tìm thấy Tôn Kiên, cứu sống được.

Chu Tuấn nghiêm nghị nhìn Tôn Kiên:

— Nếu không tính tổn thất toàn lực tấn công, ngươi thấy chúng ta nắm được mấy phần khả năng hạ Uyển Thành?

— Hoàng thượng đã thúc giục như vậy, có hay không có khả năng gì cũng phải đánh thôi! - Tôn Kiên tìm một chiếc ghế ngồi xuống. - Theo ý mạt tướng, chúng ta công thành một lần nữa, dốc hết toàn lực đánh một trận. Hơn nữa, không hạ được Uyển Thành thì cũng chẳng thể vui vẻ được, chẳng thà đem hết tính mạng liều với chúng một phen.

— Không biết sẽ có bao nhiêu sinh linh phải lầm than. - Chu Tuấn thở dài, - Nhưng việc đến nước này, cũng chỉ có cách ấy thôi.

— Tướng quân, mạt tướng xin được đi tiên phong. - Tôn Kiên chủ động xin lệnh.

— Vết thương ở đùi huynh vẫn chưa lành, hãy để ta đi cho. - Tào Tháo khuyên can.

— Thôi nào, số lính huynh đưa từ Lạc Dương đến đều là những kẻ có danh phận, đến nay đã chết hơn một nửa, lại liều mạng lần này nữa, đến khi trở về biết ăn nói thế nào với nhà người ta. - Tôn Kiên buộc chặt vết thương trên đùi. - Ta chẳng có gì cũng được, chỉ cần sức lực hai cánh tay thôi, vết thương trên đùi nhỏ xíu này chẳng đáng để tâm. Ta không tin Uyển Thành nhỏ như viên sỏi này có thể lật được trời.

— Nếu không trừ diệt đám giặc ấy, có muốn làm một tài chủ đóng cửa cũng không được với chúng. - Tô Đại buồn bực nói, - Văn Đài, ngày mai tại hạ với ngài cùng công thành.

Tần Hiệt nghe câu ấy cảm thấy được khích lệ:

— Nếu đã như vậy, ta cũng đi!

— Thế ta cũng đi! Lão này liều với chúng một phen. - Triệu Từ kêu lên.

— Đúng! - Bối Vũ cũng cất lời nói, - Nhất định chúng ta đều lên cả tuyến đầu đốc chiến. Hơn nữa, trận này chính là trận quyết định, dốc toàn lực ra đánh thôi.

— Vậy thì quyết như vậy đi. Trước tiên chúng ta hãy gọi Từ Cầu rút về nghỉ ngơi đã. Giờ mão ngày mai sẽ lại xuất binh, phát động toàn bộ quân mã công thành, đến đầu bếp cũng cầm dao thái rau đánh giặc cho ta! - Chủ ý của Chu Tuấn đã định, giơ tay không nói thêm gì nữa.

Sáng sớm hôm sau, liên quân giữa quân triều đình và quân của cường hào địa phương tổng cộng có một vạn tám ngàn người, tất cả đều ra trận. Trước lúc công thành, ngay cả trướng Trung quân của mình, Chu Tuấn cũng đều châm lửa đốt hết, nói rõ nếu không hạ được Uyển Thành thì thề không lui về. Quân Khăn Vàng đã đến bước đường nồi vỡ thuyền chìm.

Vì việc vây đánh thành đã dài ngày, nên những con hào bảo vệ xung quanh bốn phía Uyển Thành đã bị quân triều đình san bằng từ lâu, cửa thành đã có những chỗ bị phá hỏng, phải tu bổ lại bằng những đồ dùng trong nhà dân. Trên tường thành không có gì che chắn cả, lầu trên cổng thành và tường nhỏ đều bị dỡ xuống để lấy gỗ đá ném xuống, sau rồi tất cả mọi thứ đều ném không còn gì cả, chỉ có thể lấy người chết ném xuống để cố thủ. Dưới tường thành người chết đã chất đống lên như núi, có thi thể của quân Khăn Vàng, cũng có cả thi thể của quân triều đình, hay quân riêng của thổ hào. Dù không dựng thang, nhưng trèo lên đống xác chết ấy cũng có thể leo được lên trên thành.

Quân triều đình vây chặt bốn mặt Uyển Thành, bắt đầu công thành. Chu Tuấn và Trương Tử Tịnh, Từ Cầu, Tào Tháo trèo lên gò

đất đắp cao, từ trên cao nhìn xuống tường thành quan sát, Uyển Thành giờ đây đã trở nên trơ trụi, chỉ còn dựa vào sức người để phòng thủ, thậm chí có thể trông thấy thủ lĩnh của bọn chúng là Hàn Trung, Tôn Hạ đang vung đại đao chỉ huy bên trái bên phải. Quân triều đình, kẻ thì đứng trên thang đâm lên thành, kẻ thì leo lên đống xác chết đánh lên trên. Nhưng quân Khăn Vàng dường đã bị hóa điên, tay cầm tất cả những gì có thể làm vũ khí ra sức chống lại.

Trận đánh kéo dài từ giờ mão đến giờ tị, quân triều đình tổn thất hơn hai ngàn người, quân Khăn Vàng vũ khí thô sơ, số bị chết không biết bao nhiêu mà tính. Quân triều đình không có cách nào lên được tường thành, mà quân Khăn Vàng tay chân hoảng loạn cũng chỉ còn cách buộc phải chống trả, cố sức liều mạng như vậy cũng không biết đến khi nào mới có thể kết thúc được.

Bỗng nhiên, quân Khăn Vàng yêu cầu bãi chiến, dựng cờ hàng biểu thị đồng ý quy thuận.

Từ Cầu thở dài nói:

— Cuối cùng cũng đã hàng rồi, chúng ta lùi bước lại một chút, dung cho bọn chúng mở cửa thôi.

— Không được! - Chu Tuấn lắc đầu. - Đã đánh đến bước này, coi như bát nước đổ đi không thể hớt lên được. Bọn chúng có hơn mười vạn người, chúng ta đàn áp không nổi, thì hàng rồi chúng cũng sẽ lại phản.

— Tướng quân, trước tiên hãy để quân sĩ trở về nghỉ đã, không thể tiếp tục liều mạng thế được. - Trương Tử Tịnh chực rơi nước mắt, - Khi xưa, đức Cao tổ ta, cũng nhờ bởi có thể chiêu hàng nạp phản nên mới có giang sơn đại Hán chúng ta. Những kẻ nanh vuốt ngoan cố còn có thể được phong hầu, xin ngài hãy cho phép chúng được đầu hàng đi.

Lúc này hai mắt Chu Tuấn cũng nóng lên, ông đã cầm quân nửa đời người rồi, mà chưa từng gặp tình huống nào như hôm nay, làm gì có lòng dạ nào mà lôi sách vở ra tranh biện với kẻ văn nhân như Trương Tử Tịnh, bèn quay lại quát lên:

— Ngu ngốc! Xưa kia, sau thời Tần Hạng, thiên hạ vô chủ, mới thưởng kẻ phụ theo, nhận kẻ quy hàng để lấy lòng người. Ngày nay

trong nước quy về một mối, chỉ có mấy tên dư đảng Khăn Vàng này làm loạn, hôm nay cho phép chúng hàng, ngày mai không được như ý, chúng lại phản. Phản rồi hàng, hàng rồi phản, như thế bao giờ mới thôi? Truyền lệnh xuống, không cho đầu hàng, tiếp tục đánh cho ta!

Lệnh vừa truyền xuống, trống trận lại dồn dập, quân triều đình ai nấy phấn chấn trở lại, nhưng quân Khăn Vàng cũng càng liều mạng chống đỡ. Hai bên đều đánh chém nhau như phát cuồng, vô số người chết từ trên tường thành rơi xuống đất. Lại đánh tiếp từ giờ tị cho đến chính ngọ, mà vẫn giữ lẫn nhau không hạ được.

Chu Tuấn mồ hôi đầm đìa, chòm râu nhỏ vểnh cao lên, liên tục giậm chân bực bội, Tào Tháo, Trương Tử Tịnh và Từ Cầu đều không dám nói thêm lời nào. Chu Tuấn nhắm mắt lại suy nghĩ hồi lâu, rồi lẩm bẩm nói:

— Ta hiểu rồi, hiểu rồi... Không được! Không thể đánh như thế được nữa, có đánh như vậy đến đêm cũng không có kết quả gì. Bọn chúng không được đầu hàng, cũng không có cách nào đột phá vòng vây nên mới liều mạng tử thủ như vậy. Vạn nhân nhất tâm còn không thể chống lại, huống chi bọn chúng có tới mười vạn người! Ta thực là nóng vội hóa ra hồ đồ rồi. Mạnh Đức, ngươi mau chóng xuống núi truyền tướng lệnh của ta, cho người của chúng ta giả vờ lui quân, để cho chúng trốn chạy, chúng ta sẽ đón giữa đường mà giết!

— Dạ! - Tào Tháo vội dẫn theo Lâu Dị, Tần Nghi Lộc xuống núi, chia nhau đi quanh thành truyền lệnh. Không lâu sau quân triều đình cùng với quân mã của cường hào đều lui cả, giả như rút quân.

Quả nhiên, quân Khăn Vàng thấy có một mảy may đường sống, khi đó cũng chẳng quan tâm là mở cửa thành nào nữa, Hàn Trung đích thân dẫn theo quân của chúng từ mặt bắc đạp lên đống xác chết xuống thành phá vây. Khoảnh khắc, trên dưới Uyển Thành đen kịt những người trốn chạy, núi xác chết đã bị đạp bằng rồi, mà còn có những kẻ không biết sợ chết cứ nhảy xuống.

Sau đó, cổng thành cũng mở toang, đám quân Khăn Vàng vung đao thương giáo mác, cho tới cuốc thuổng gậy gộc, nhất thời mở ra một đường thoát ở phòng tuyến mặt bắc của quân triều đình.

— Truy kích! - Chu Tuấn quát to một tiếng, dẫn theo thân binh của mình xông tới đánh giết, tất cả người ngựa đều lao lên phía bắc.

Quân Khăn Vàng chạy phía trước, quân triều đình đuổi phía sau, ai nấy đều lấy hết sức bình sinh mà chạy. Quân triều đình chém giết dọc đường, người nào người nấy đều nhuộm đỏ máu. Đuổi theo suốt hơn mười dặm đường, thì toán nghĩa quân không thể chạy nổi nữa, chỉ có thể quỳ xuống xin đầu hàng, thủ lĩnh của chúng là Hàn Trung chạy đầu tiên, thấy thế cục đã thua, cũng ném đao huơ tay xin hàng. Chính lúc ấy, Tần Hiệt cưỡi ngựa phi nhanh đã xông tới!

Ông ta vốn đã từng chém chết Trương Mạn Thành, dẹp loạn ở Nam Dương, chỉ vì Hàn Trung kéo người làm phản mới lại gây ra chiến sự. Lúc này Tần Hiệt chẳng cần biết kẻ địch có đầu hàng hay không, vung cây đại đao trong tay, chém xuống. Ông ta dùng lực quá mạnh, khiến Hàn Trung bị chém vào ngang eo đứt lìa thành hai đoạn.

— Ôi thôi! - Tào Tháo chạy phía sau thiếu chút nữa thì chửi to lên. - Khốn kiếp... Không được giết!

Hàn Trung bị chém chết, khiến đám quân Khăn Vàng quỳ xuống xin hàng sợ hãi quá, đã đầu hàng rồi mà vẫn không toàn tính mạng, lại tiếp tục chạy! Chạy lên phía bắc không được, lại quay đầu chạy trở lại. Đoàn người đen đặc quay ngược lại chạy, quân triều đình vội vã đổi hậu đội thành tiền đội, quay ngựa ngược trở lại tiếp tục đuổi giết.

Rốt cuộc quân giặc đông đến hơn mười vạn, đại bộ phận vẫn chưa ra được khỏi thành. Số đã chạy ra, tuy có kẻ bị giết, có kẻ may mắn trốn thoát được, nhưng không ít người vẫn chen nhau chạy ngược trở về. Số trốn chạy trở lại trước cũng không thèm quan tâm đến số chạy sau nữa, lập tức đóng chặt cửa thành lại tiếp tục cố thủ. Đám không vào được thật xấu số, tất cả đều bị quan quân giết sạch, tính sơ sơ cũng có đến hàng vạn người.

Nhưng thắng lợi ngay trong tầm tay lại đã trở về điểm xuất phát, trận chiến công thành lại làm lại từ đầu.

Khi ấy Tôn Kiên từ trong đám loạn quân chợt bước ra kêu to:

— Việc hôm nay là phải hạ được Uyển Thành, những ai không sợ chết thì tiến lên cùng ta! - Nói xong, hắn bỏ ngựa, vung đại đao bước lên thang đầu tiên. Khi đó những kẻ liều chết quên sống cũng thấy vững chân hơn, có người trèo lên theo, có người đẩy xe thang lại sát chân thành. Còn cách tường thành tới gần một trượng, đã thấy Tôn Kiên như một mũi tên phóng mình nhảy lên như một con chim ưng đáp xuống tường thành, đại đao vừa vung lên, đã có hai người đổ gục xuống.

Hành động ấy trong khoảnh khắc đã thay đổi cục diện, Tôn Kiên múa đại đao chém bừa bên phải bên trái, để bảo vệ bằng được chỗ ấy. Những người lính phía sau cũng đã theo lên được mặt thành, đoản binh của hai bên chạm trán nhau, thì quân Khăn Vàng không phải là đối thủ. Xe thang phát huy tác dụng trên một đoạn thành, rất nhanh sau đó, bảy tám chiếc xe thang đều áp sát tường thành thành công, quân triều đình tràn lên như thủy triều, Tô Đại, Triệu Từ, Bối Vũ cũng đã múa binh khí như điên cuồng, xông lên mặt thành.

Nghĩa quân mới đầu còn liều mạng chiến đấu trên thành, sau đó thấy quan quân kéo lên thành ngày càng nhiều, liền bỏ tường thành, chạy trốn vào trong thành. Quan quân lại từ trên thành xông vào trong thành, có kẻ mở một đường máu mở được cửa Đông, trong khoảnh khắc, tất cả rối loạn lên.

Cửa đông mở rồi, quan quân và đội kỵ binh cũng có chỗ dụng võ. Tào Tháo, Tần Hiệt đi đầu dẫn theo quân của mình xông vào. Chỉ thấy trong Uyển Thành giết chóc khắp nơi, chỗ thì quân Khăn Vàng dỡ cánh cửa nhà dân làm lá chắn yểm hộ để chống đỡ, chỗ thì chúng đứng trên nóc nhà ném gạch ngói. Quân triều đình không thèm để tâm vẫn xông lên phía trước, không ít người bị ngã xuống đất, bị đánh tơi bời đến chết. Thi thể của cả hai bên tắc nghẽn đầy đường phố, đội kỵ binh đi sau phải giẫm đạp lên xác chết mà đi. Trên đường phố chật chội lại đánh nhau gần nửa canh giờ nữa, không biết ai đó hô to:

— Tôn Hạ dẫn người ra khỏi cửa Tây rồi!

Xem tình thế hiện thời, nếu không trừ được Tôn Hạ, thì cuộc chiến này mãi mãi không thể kết thúc. Quân quan lại không tiếc bất cứ giá nào, đánh ra cửa Tây. Tô Đại, Bối Vũ, Triệu Từ đều bị trọng

thương, những quân riêng mang theo cũng đã chết gần hết. Quân mã do Từ Cầu, Trương Tử Tịnh cầm đầu đóng lại giữ Uyển Thành, chỉ còn lại Chu Tuấn dẫn theo Tào Tháo, Tần Hiệt, Tôn Kiên tiếp tục đem quân truy quét bại binh giặc.

Thấy toán quân cuối cùng của Tôn Hạ đã chạy được hơn mười dặm, quân triều đình ra sức đuổi theo không tha. Kẻ cố sức muốn trốn thoát, người nóng ruột muốn tiêu diệt, hai toán quân đuổi theo nhau trên bình nguyên rộng lớn ở Nam Dương, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại như điên cuồng, tựa hồ quên mất rằng hiện giờ đang là mùa đông lạnh giá. Tuy quan quân có không ít kỵ binh, nhưng quân Khăn Vàng hiểu rằng nếu chậm lại sẽ chết ngay, hơn nữa họ lại quần áo mỏng manh giản tiện nên cũng không có gánh nặng gì lớn, nên hai toán quân trước sau vẫn duy trì khoảng cách trên dưới năm dặm.

Tào Tháo ghì chặt dây cương, toàn thân chao đảo, không biết đã đuổi theo bao lâu rồi, chỉ thấy mặt trời đã ngả về tây, cổ họng khát khô đến bỏng rát, cảm giác mệt mỏi và đói khát đã làm y không ngồi thẳng được lưng dậy nữa, chỉ còn một ý chí chiến đấu gắng gượng nâng đỡ y lên. Trong một khoảnh khắc mơ hồ, Tào Tháo cảm thấy toán giặc đông đặc phía trước như đứng im bất động.

Chỗ này là chân núi Tinh Sơn của huyện Tây Ngạc, lịch sử đã định nghĩa quân Khăn Vàng bị tiêu diệt hoàn toàn ở nơi này. Những người nông dân đói khát mệt nhọc không thể chạy được nữa, nửa đời họ đã phải lao động khổ sở, sức lực của họ không thể so được với quân triều đình. Đối mặt với dãy núi Tinh Sơn phía trước, họ không còn sức lực để có thể trèo non vượt núi, tiếp tục trốn chạy được nữa. Nhìn thấy quan quân đã đuổi đến nơi, Tôn Hạ từ trong đám đông chen ra đứng trước, dang rộng hai tay quay về phía quân triều đình hô to:

— Chúng ta đầu hàng! Chúng ta đầu hàng! Không cần phải...

Ông ta vẫn còn chưa kêu xong thì Tôn Kiên đã thúc ngựa xông tới, chém một đao khiến ông ta bay đầu. Thân thể không còn đầu của ông ta vẫn chưa đổ xuống, cứ đứng sừng sững phun lên trời dòng máu tươi đầy phẫn nộ!

— Quỳ xuống xin tha cũng phải chết! Chúng ta liều thôi!

Những người nông dân đang quỳ xuống đất thở hổn hển lại lần nữa nhảy vọt dậy, múa tít tất cả những gì có thể cầm được trong tay, xông vào đội quân mã của triều đình. Trong khoảnh khắc, tất cả mọi người đều máu me nhuộm đỏ, chỉ có chiếc khăn vàng hay mũ sắt là tiêu chí có thể giúp cho người ta nhận ra đó là ai. Ngựa chiến hí vang xông xáo qua lại, giữa ngày đông tiếng đao thương và nông cụ va chạm vào nhau, thỉnh thoảng lại tóe lên những ánh lửa. Những cái đầu chém rụng xuống bị người dẫm ngựa đá lăn qua lăn lại. Những cỗ ngựa bị đâm ngã không còn sức đứng lên, bị giẫm đạp cho đến khi chỉ còn một đống thịt bầy nhầy. Trông tít tận đằng xa, máu đỏ chảy tràn lan, dường trở thành một cái đầm máu, rồi nó dần dần đông đặc lại, đỏ tím lên, rồi biến thành màu đen. Lần này còn thảm khốc hơn cả trận chiến ở Tây Hoa.

Không biết liều mạng bao lâu, cuối cùng quân Khăn Vàng đã hoàn toàn mất đi ý chí chiến đấu cuối cùng. Ngay cả sức lực để chạy trốn khắp nơi cũng không còn nữa, lũ lượt kéo nhau ngồi thụp xuống đất, ánh mắt đờ đẫn chờ đợi cái chết sắp tới. Quân triều đình giống như một chiếc dùi sắt tức tối, chọc vỡ ra từng biển máu. Đó đã không còn là cuộc chiến tranh nữa, mà là sự giết chóc!

Tào Tháo dừng ngựa, nhìn thấy quân lính chém giết bốn phía xung quanh, khắp nơi đều là máu đỏ, đâu đâu cũng là tay đứt chân lìa, chỗ chỗ là những tiếng kêu khóc đến nhói tim thắt ruột. Tào Tháo thấy dường như mình đang đứng giữa một biển máu nơi địa ngục, bèn cất tiếng hét to:

— Đủ rồi, đủ rồi! Không được giết nữa!

Nhưng làm gì có ai nghe lời Tào Tháo, đám quân lính vẫn trút những cơn phẫn hận của mình ra như một lũ ma quỷ. Tào Tháo trông thấy cách đó không xa, Lâu Dị đang vung cây thương của mình đâm tới tấp, Tào Tháo vội vàng chạy lại giữ chặt lấy cán thương:

— Không giết nữa! Đủ rồi!

Lâu Dị đã giết đến đỏ sọng hai mắt, đoạt lại cây thương vẫn muốn đâm tiếp. Tào Tháo xông tới nơi, cho hắn một bạt tai:

— Không giết nữa! Khốn kiếp, ngươi có nghe thấy không hả?

— Tiểu nhân nghe thấy rồi! - Sau rồi Lâu Dị lại hét lên một tiếng với chủ nhân của mình, rồi nước mắt tuôn trào ra như suối, - Vì sao không giết? Huynh đệ của chúng ta đều mất cả rồi... hu hu... Ngài mở mắt ra mà nhìn! Ba ngàn quân kỵ của chúng ta còn lại được mấy người chứ... - Hắn ném cây thương dài xuống đất, gục vào lưng ngựa đau đớn khóc mãi không thôi. - Vì sao phải đánh nhau? Vì sao phải đánh trận chiến quỷ quái đáng chết này chứ!

Phải, vì sao phải đánh nhau chứ? Tào Tháo ngẩng đầu nhìn khắp chiến trường nhuộm máu: Quân triều đình cũng đã dừng tay không giết nữa, đứng thẳng im lìm bất động trên mặt đất tựa hồ như vừa đánh mất thứ gì đó. Những người nông dân còn sót lại giống như những xác chết di động, ôm lấy vết thương trên người dật dờ tản ra khắp bốn phía xung quanh... Đủ rồi, tất cả mọi người đều đã chán ngấy cuộc chiến hoang đường này rồi...

Chu Tuấn đôn đốc toán thân binh không còn lại mấy người chạy đến, sắc mặt ông xám xịt, thần thái tiều tụy, dường như chỉ trong một ngày mà đã già đi đến mười tuổi:

— Kết thúc rồi, cuối cùng cũng kết thúc rồi!

— Ta sai rồi... suốt đời này ta sẽ không bao giờ còn muốn ra chiến trường nữa. - Tào Tháo cắn răng đau đớn bật khóc.

Ánh chiều tà đỏ rực như máu phản chiếu lên mặt đất nhuộm máu đỏ, xác chết đầy đồng, im lìm không một âm thanh...

Tháng Mười một năm Trung Bình nguyên niên (184 SCN), Chu Tuấn đã tiêu diệt quân Khăn Vàng ở Nam Dương.

Cùng lúc đó, Hoàng Phủ Tung ở Hà Bắc công phá Hạ Khúc Dương, chém đầu "Địa công tướng quân" Trương Bảo, bắt làm tù binh mười vạn quân Khăn Vàng. Để đề phòng việc phản loạn lại xảy ra một lần nữa, ông ta giết hết toàn bộ mười vạn người, đem thi thể trộn cùng đất cát đắp lên thành kinh quán (gò) để thị uy cho dân chúng biết.

Cho đến lúc này, đại khởi nghĩa Khăn Vàng (Hoàng Cân) với khí thế mạnh mẽ đã hoàn toàn thất bại, số còn sót lại chuyển sang hoạt động lén lút, trốn trong rừng xanh núi thẳm tiếp tục chống đỡ. Triều đình tấn phong Hoàng Phủ Tung làm Tả xa kỵ tướng quân, Chu

Tuấn làm Hữu xa kỵ tướng quân. Được hai người ra sức bảo vệ, Lư Thực cũng được xá miễn, vô tội. Tần Hiệt chính thức được nhận chức thái thú Nam Dương, Tôn Kiên được thăng nhậm làm tư mã một biệt bộ. Ngoài ra, mấy người Tô Đại, Bối Vũ, Triệu Từ đều được phong làm quan huyện lệnh, huyện trưởng, những cường hào địa phương nhân quân công được đảm nhiệm quan chức như bọn họ thiên hạ nhiều vô số. Đó cũng trở thành một mầm mống ẩn họa cho nạn cường hào cát cứ sau này.

Tào Tháo do chiến đấu cố gắng, có công, được chuyển nhậm làm tướng ở Tế Nam, Duyện Châu, trở thành quan lại ở vùng đất phong. Nhưng ba ngàn quân kỵ mà Tào Tháo dẫn đi từ Lạc Dương, chỉ còn lại chưa đến hai trăm người ca khúc khải hoàn về triều. Tào Tháo đã hiểu rõ một điều rằng, uy danh của bất kỳ một vị tướng quân nào cũng đều được hun đúc lên từ máu tanh và giết chóc...

HỒI THỨ 23

Làm tướng đất Tế Nam, bãi miễn tám tham quan

Nhận chức ở Tế Nam

Mùa đông năm Quang Hòa thứ bảy (184 SCN), dưới sự truy sát của liên quân giữa quân quan triều đình và cường hào địa phương, khởi nghĩa Khăn Vàng đã thất bại, mấy chục vạn nhân dân phải chết trong chiến loạn. Hoàng đế Lưu Hoành tuyên bố đổi niên hiệu thành Trung Bình, lấy ý là "trung nguyên bình định". Nhưng thiên hạ thái bình cũng chỉ là niềm mong ước của ông ta mà thôi. Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, đoàn quân thắng trận của Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo vừa về đến Lạc Dương, còn chưa kịp thở thì ở Lương Châu lại xảy ra một cuộc phản loạn mới.

Do người Khương ở Lương Châu liên tục làm loạn, nên giữa triều đình với họ thường xuyên bùng nổ những xung đột lớn nhỏ, đánh nhau hơn hai mươi năm rồi. Dưới thời kỳ "Lương Châu tam minh" - Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán, và Đoàn Quýnh chủ trì việc quân ở Tây Bắc, để tránh việc người Khương và các tộc người thiểu số khác liên hợp, từ đó tiến thêm một bước phân hóa nội bộ quân địch, triều đình đã nhận mệnh rất nhiều thủ lĩnh người Khương và các tộc người Hồ khác làm trưởng các tộc Khương quy phụ triều đình, ban cho bộ tộc họ những ưu đãi, để họ bảo vệ cho sự thống trị của nhà Hán.

Qua mấy năm phát triển gần đây, những bộ lạc quy phụ ấy dần dần di chuyển đến khu vực bên trong Lương Châu, tập quán sinh hoạt cũng dần được Hán hóa. Nhưng sau khi xảy ra khởi nghĩa Khăn Vàng, họ đã tận mắt trông thấy triều đình nhà Hán không được lòng người, bản tính cuồng vọng và dã tâm hung bạo không thuần của họ lại được thổi bùng lên.

Tháng mười một năm Trung Bình nguyên niên (tức năm Quang Hòa thứ bảy khi chưa đổi niên hiệu) thủ lĩnh bộ lạc quy phụ ở Hoàng

Trung là bọn Bắc Cung Bá Ngọc và Lý Văn Hầu dựng cờ tạo phản. Chúng câu kết với bộ tộc Tiên Linh Khương, ra sức cướp bóc của cải ở Lương Châu, và thông đồng với các quan lại nhà Hán là Biên Chương, Hàn Toại cũng như bọn thổ phỉ Tống Kiến cùng nhau làm loạn, đánh chiếm trọng trấn quân sự Kim Thành ở Lương Châu, giết chết Hộ Khương hiệu úy Lãnh Trưng, và Kim Thành thái thú Trần Ý.

Thứ sử Lương Châu là Tả Xương tuy tổ chức vũ trang ngay lập tức, nhưng cũng không đủ sức đánh lại, phải dần lui bước, mũi nhọn của phản quân đã tiến thẳng vào vùng đất bên trong.

Lưu Hoành lại bị một phen sợ hãi, chỉ có cách lệnh cho Tả xa kỵ tướng quân mới vừa về triều là Hoàng Phủ Tung lại lần nữa làm tướng, dẫn quân đi bình định Khương loạn. Đồng thời xá miễn cho Đông trung lang tướng Đổng Trác đang bị tội vì bại trận, lệnh cho ông ta lấy công chuộc tội, lại thống lĩnh quân đội làm phó cho Hoàng Phủ Tung, quay trở lại chiến trường Lương Châu để chống giặc.

Lần này, Tào Tháo không có ý định chủ động xin đi đánh giặc nữa. Tuy từ nhỏ Tào Tháo vốn thích binh pháp, nhưng đến khi ra sa trường mới thực sự hiểu rõ sự hủy hoại và tàn khốc của chiến tranh. Một năm qua, y đã chứng kiến vô số người phải bỏ mạng ở chiến trường, và quá nhiều thành trì làng mạc bị biến thành hoang phế. Qua hai cuộc chiến tàn khốc khắc cốt ghi tâm ở Tây Hoa và Uyển Thành, ba ngàn kỵ binh mà y dẫn đi số sống sót trở về chưa đến một phần mười, cảnh tượng máu thịt tung tóe không ngớt vây bủa những giấc mơ của y. Điều khiến Tào Tháo không thể nguôi ngoai được chính là suy nghĩ khắc sâu trong lòng nảy sinh từ cuộc trấn áp quân Khăn Vàng: Muôn dân làm loạn, tuy là do bị mê hoặc bởi tà đạo, nhưng cũng bởi bị chính sự hà khắc bức bách, còn quan quân thì vì ra sức bảo vệ xã tắc mà chiến đấu, giữa hai bên xét từ bản tâm mà nói thì không thể nói ai đúng ai sai, vậy thì nguyên nhân căn bản khiến mấy chục vạn người phải bỏ mạng vì chiến tranh là gì?

Tào Tháo vốn được đọc *Hiếu kinh* từ nhỏ, từ trong tiềm thức của mình đã không đồng ý với việc quay mũi nhọn về phía hoàng đế, cũng không dám suy nghĩ vấn đề theo hướng đó.

Suy đi nghĩ lại, Tào Tháo đưa ra một kết luận: sự thất đức của triều đình, sự hủ bại của quan lại mới là mầm mống dẫn đến tai họa

và thảm kịch đó. Không giải quyết vấn đề này, thì sự phản loạn của dân chúng sẽ không thể hết được, sẽ còn nhiều hơn nữa những người vô tội phải chết vì chiến loạn. Hiểu ra được vấn đề như thế, Tào Tháo quyết định tiếp nhận mệnh lệnh của triều đình, đến Tế Nam đảm nhận chức quốc tướng, và nhiệm vụ quan trọng đầu tiên sau khi đến nhận chức là tích cực chỉnh đốn quan lại.

Tuy Tào Tháo suy đi nghĩ lại rất nhiều nhưng lại không ngờ rằng, chức Tế Nam tướng này thực ra phụ thân Tào Tung đã tìm kiếm cho từ lâu. Trong mắt Tào Tung, suy cho cùng việc cầm quân đánh nhau chỉ là cách mưu lợi của kẻ thô thiển, miệng gàu sao khỏi va thành giếng, suốt ngày ra trước mũi tên hòn đạn, khó tránh được có khi sơ sảy. Dù có thể trước sau đều đã đánh là thắng, đã công là hạ, thì một khi thiên hạ thái bình, chim hết cất cung làm sao có thể có kết cục tốt được? Bây giờ đại nhi tử đã thắng trận trở về, tiểu nhi tử ở quê nhà cũng an toàn không sao. Đã có quân công rồi, gia nghiệp cũng chưa bị tổn hại gì, lúc này đây có thể coi là đã chín muồi để thu hoạch. Tế Nam quốc thuộc về Thanh Châu, khi có loạn Khăn Vàng không bị phá hoại nhiều, cho nên chức Tế Nam tướng ấy thực sự là một chỗ béo bở không đến nỗi tệ. Nếu nhi tử của mình có thể được tám phía lung linh, chỗ nào cũng ổn thỏa, lại thêm có công dẹp loạn và sự dẫn dắt của mình thì chỉ trong vòng dăm ba năm là có thể tiến bước lên hàng quan khanh rồi. Nếu nhi tử đã lên hàng liệt khanh, thì lão đây đảm nhậm vị trí tam công chẳng phải là việc thuận lẽ tự nhiên sao?

Phụ tử hai người bịn rịn chia tay nhau mà mỗi người mang trong đầu một suy nghĩ riêng. Tào Tháo bước lên đường đến Tế Nam để chỉnh đốn quan lại cai trị, còn Tào Tung thì tiếp tục chạy qua chạy lại giữa hoạn quan và ngoại thích để tìm cơ hội bước lên bậc tam công.

Tào Tháo bảo Tần Nghi Lộc đi trước nửa tháng, rồi đưa thư về huyện Tiêu, sau đó đến Đông Bình Lăng - huyện đứng đầu Tế Nam để làm tiền trạm. Còn mình thì đi thăm hỏi bằng hữu đồng liêu mấy ngày, lại đến bái tạ các vị tiền bối như Mã Mật Đê, Chu Tuấn, Trương Ôn, Thôi Liệt... rồi mới rời Lạc Dương.

Dọc đường đi, có thể nói Tào Tháo mang theo rất nhiều cảm khái. Năm xưa y nhận mệnh lên Hà Bắc giữ chức huyện lệnh Đốn

Khâu, trên đường chỉ có bọn Lâu Dị năm tên gia đinh cùng đi. Nếm trải đủ đông hàn tuyết lạnh, giặc cướp chặn đường, đồng hoang lạc lối, cuối cùng đến được nơi nhận chức thì rách rưới tả tơi, chỉ còn lại một mình Lâu Dị theo bên. Đến nay lại là một buổi đông hàn, lại là trên con đường đi về phía đông, nhưng những gì được đãi ngộ thì đã một trời một vực.

Quốc tướng được hưởng lương hai ngàn thạch, chức ngang với thái thú, cai trị hơn mười huyện. Các việc quan ti tố tụng, nông tang dân sinh, tuyển cử hiếu liêm, thu thuế cung đốn của hơn mười huyện cho đến đại quyền quân binh canh phòng đều phó thác vào tay một người, trách nhiệm nặng nề như vậy thực sự là chức vụ lớn ở nơi phong cương, khác xa rất nhiều so với chức huyện lệnh nhỏ mọn ngày xưa. Vì thế khi chiếc xe nhà quan màu đen đi trên đường dịch đạo, bất kể người nào cũng phải nhường đường cho Tào Tháo. Phàm đến quán dịch thì dịch thừa đều phải đích thân ra tiếp đón, mời vào phòng tốt nhất, được chuẩn bị sẵn sàng than lửa sưởi ấm trong phòng, đồ ăn đưa lên đủ món trân tu, những người hầu hạ không gì không có. Đừng nói bản thân Tào Tháo, ngay cả bọn Lâu Dị đến đổ bô đêm cũng có kẻ tranh lấy đi đổ cho.

Chuyện ấy cũng chẳng có gì đáng nói, mà suốt dọc đường những nơi Tào Tháo đi qua, trên đến đồng cấp thái thú, dưới đến huyện lệnh, huyện úy, không ai là không ra nghênh đón. Lời hay ý đẹp, cười nói đủ rồi, còn đem tặng lộ phí đi đường. Nói là lộ phí, nhưng kỳ thực là vàng bạc châu báu, lụa là gấm vóc, đặc sản địa phương, thứ nào thứ nấy đều vô cùng giá trị. Tất nhiên, những quan viên ấy không chỉ là muốn thể hiện trọn nghĩa đồng liêu với Tế Nam tướng, mà còn là muốn đi lại với công thần dẹp loạn là Tào Tháo, càng muốn hơn là đến với Tào Tung phụ thân y - người đang ở ngôi cửu khanh lại rất được thập thường thị quý mến. Tào Tháo đang ôm trong lòng tâm tư muốn chỉnh đốn quan lại thuộc hạ, đương nhiên không muốn nhận những thứ ấy. Nhưng đám quan lại đem lễ đến tặng không được cứ vứt lại đồ mà đi, không nhận cũng không biết làm sao.

Một điều cực kỳ quan trọng trong chốn quan trường đó là quan hệ, nếu kẻ nào nhất quyết không nhận thì người khác sẽ chỉ nói

rằng kẻ ấy giả vờ thanh cao, nói kẻ ấy cô độc, nói kẻ ấy không coi ai ra gì. Mang cái tiếng như vậy, những công việc sau này dù một li một tí cũng sẽ gặp khó khăn. Nếu là dăm ba năm trước thì có ai đó nói mấy câu không hay cũng chẳng sao, nhưng hiện giờ Tào Tháo đã ba mươi mốt tuổi, đã là kẻ làm cha rồi, không muốn con đường sĩ hoạn của mình phải trải qua nhiều trục trặc hơn nữa. Không biết làm sao được, Tào Tháo chỉ còn cách đặt ra quy định, phàm quà tặng của các quan viên, tất cả vàng bạc bảo vật đều không nhận, chỉ nhận một nửa các vật phẩm thổ sản, để tỏ ý lĩnh nhận tình cảm của mọi người. Mặc dù như vậy, chưa đến Tế Nam, thì tặng phẩm của các quận huyện đã chất đầy hai xe ngựa.

Tào Tháo ngồi trên xe, thỉnh thoảng lại quay nhìn hết trước sau đội ngũ của mình. Sáu chiếc xe lớn chở đồ gia dụng và lễ vật, hơn bốn mươi gia đinh đi theo hộ vệ. Lâu Dị mặc áo gấm sắc đen, cưỡi trên con ngựa đại uyển, bên lưng đeo đao, uy phong lẫm liệt đi trước dẫn đường - Khí phách này năm xưa làm sao có thể sánh được? Nhưng điều khác hơn so với năm xưa là, Tào Tháo không còn gặp được những người đi đường có thể kết bạn với mình nữa, càng không thể tìm thấy những người dân thường có thể trò chuyện với mình được nữa. Trên đường, nhiều nhặn lắm cũng chỉ có thể nhìn thấy những người nông dân rải rác trên cánh đồng xa xa. Từ rất xa, trông thấy đoàn xe nhà quan, nếu họ không phải quay người chạy trốn thì cũng sợ hãi quỳ mọp dập đầu xuống đất, vẻ sợ sệt trên khuôn mặt không thể mô tả hết được, cứ y như sợ mình nhảy vồ ra ăn thịt họ vậy. Loạn Khăn Vàng đã được bình định, nhưng giữa quan lại và dân thường lại càng thêm xa cách, đặc biệt y lại là một viên tướng có công như vậy, vô hình trung mang theo mấy phần sát khí bên mình. Uy danh đã lập được rồi, nhưng uy danh ấy đã nhuộm đẫm máu tanh không thể nào rửa sạch được!

Tế Nam quốc mà Tào Tháo đến nhận chức chính là quận đứng đầu ở Thanh Châu, vốn là đất phong thế tập của Lưu Khang - hoàng tử của Quang Vũ đế và Quách hoàng hậu. Sau rồi, việc nối dõi của phong quốc bị đoạn tuyệt, đến năm Hi Bình thứ ba, Lưu Hoành sách phong cho hậu duệ của Hà Gian vương - một người cũng tên Lưu Khang như lão tổ tiên ngày xưa, lại làm Tế Nam vương. Sau khi

ngài Lưu Khang này chết, nam tử của ông ta là Lưu Vân thế tập. Vì hoàng đế Lưu Hoành vốn cũng xuất thân là một chi của Hà Gian vương, nên thực tế Lưu Vân cũng là một người cháu họ xa của đương kim thiên tử. Tuy giữa đế và vương đã cách xa nhau hai đời, nhưng tuổi tác thực thì hơn kém nhau không mấy. Mười huyện thuộc hạt của Tế Nam quốc là: Đông Bình Lăng, Trứ Huyện, Ư Lăng, Đài Huyện, Gian Huyện, Thổ Cổ, Lương Trâu, Trâu Bình, Đông Triều Dương, Lịch Thành. Cũng bởi quận này có nhiều mỏ sắt, nên là quận giàu nhất ở Thanh Châu, cho nên nó mới được đem phân phong cho vương thất. Tất nhiên, Tế Nam quốc giàu có như vậy cũng là nơi đầu tiên mà thập thường thị đem mua quan bán chức kiếm tiền.

Tào Tháo dọc đường đi, vì bận thù tiếp nên lỡ mất không ít thời gian, khó khăn lắm xe ngựa mới đến được của thành Đông Bình Lăng. Lại thấy người của hai nha môn quận, huyện và đông đảo bách tính đã đứng xếp hàng chỉnh tề để nghênh tiếp tận ngoài thành từ bao giờ. Đứng đầu chính là Tần Nghi Lộc đi tiền trạm cùng với huyện lệnh Đông Bình Lăng. Từ xa bọn họ đã trông thấy xe ngựa đội ngũ của Tào Tháo. Lệnh ban ra một tiếng, tức thì nhã nhạc cùng vang lên, còn có kẻ vừa hát vừa múa vui mừng đón quan mới tới nhận chức, còn náo nhiệt hơn đám hội.

Tào Tháo lệnh cho người dừng xe, vén rèm lên, nhìn mọi người đang náo nhiệt ngoài kia, sắc mặt không hề biểu lộ gì. Đợi đến nửa giờ, múa cũng đã ngừng, ca cũng đã dứt, đám nhạc công đang chơi nhạc thấy đội ngũ của quận tướng lão gia vẫn chưa đi qua, cứ chơi mãi không thôi, thổi đến phùng mang trợn mắt mới bất đắc dĩ phải dừng lại nghỉ.

Tào Tháo thấy bọn họ không còn sức lực nữa, mới xuống xe, dẫn theo Lâu Dị đi đến. Tất cả mọi người thấy tình hình như vậy, không biết đại nhân vui hay giận, đều cúi đầu quỳ rạp xuống đất. Tào Tháo nghiêm khắc nhìn khắp một lượt những người trong nha môn, lại đi đến trước chỗ dân chúng và những người chơi nhạc, rồi nói:

— Chư vị hương thân, nha dịch. Thật vất vả mọi người đã nghênh tiếp bản quan. Nhưng Tào mỗ mới đến đất này, không có

công ơn gì với chư vị, không dám gánh đại lễ như vậy, mọi người đều đứng cả lên đi!

Mọi người nghe thấy giọng nói lạnh như băng của Tào Tháo, không một ai dám động đậy gì. Tần Nghi Lộc theo Tào Tháo đã quen, đứng lên đầu tiên, nói:

— Đại nhân nhà chúng ta đã cho mọi người đứng dậy, vậy mọi người hãy đứng dậy cả đi. Đại nhân nhà chúng ta rất hòa nhã!

Mọi người khi đó mới dám đứng lên. Tào Tháo trông thấy một lão nhân mái tóc bạc phơ, vội đi đến gần hỏi han:

— Lão nhân gia, lão có được mạnh khỏe không?

Ông già run lập cập không dám đáp lời, Tần Nghi Lộc vội đến gần đỡ dậy, cười nói:

— Lão nhân gia cứ việc nói, đại nhân nhà chúng ta rất thương người nghèo, trọng người già đấy!

Tào Tháo cầm tay ông lão, lại nói:

— Lão nhân gia chớ nên sợ các quan, tuổi trời lão nay đã bao nhiêu?

— Không dám, không dám, tiểu nhân năm nay bảy mươi chín. - Ông già khi ấy mới dám nói.

— Bảy mươi chín tuổi rồi! Thật không ngờ được. - Tào Tháo cười vẻ thân tình, - Lão nhân gia tinh thần quắc thước, ta trông cứ tưởng mới hơn sáu mươi tuổi thôi.

— Ha ha ha... - Ông già nghe thấy quan phụ mẫu khen mình trẻ, vui thích cười lên.

Nụ cười ấy khiến Tào Tháo trông thấy hàm răng của lão nhân đã rụng mất không ít, lại hỏi:

— Lão nhân gia đã cao tuổi như thế này, còn ra đây đón tiếp bản quan, vậy có mệt lắm không?

— Không mệt, không mệt. Đại nhân ngài xưa nay yêu dân như con, làm quan chính trực... được thấy tôn nhan, “diễn” phúc ba đời vậy!”

Tào Tháo nghe ông cụ nói diễm phúc ba đời thành “diễn” phúc ba đời lấy làm lạ lùng, lại hỏi:

— Câu lão nhân gia nói là gì vậy?

— Diễn phúc ba đời. - Lão nhân lại nói lại lần nữa.

Tào Tháo khi ấy mới nhìn lại thật kỹ những người dân đến đây, trong số họ có già có trẻ, có nam có nữ, học trò, nông dân, thợ thuyền, buôn bán đều có. Dù nàng thiếu nữ hay bà cụ già đều mặc những bộ quần áo đẹp nhất dùng khi ra ngoài. Còn có cả những địa chủ phú hộ mặc y phục gấm thêu, đứng cúi đầu vô cùng cung kính. Bất cứ tầng lớp bách tính nào cũng có mấy người đến, đó rõ ràng là do nha môn sắp đặt bày ra.

Tào Tháo quay đầu lại hỏi lão nhân:

— Ta thấy lão nhân gia ăn mặc ra dáng nông dân, lão nhân cũng từng đọc sách chứ?

— Ôi! Đại nhân thật là đem tiểu nhân ra làm trò đùa rồi. Tiểu nhân cả đời đi làm thuê cho người ta, đừng nói đến chuyện đọc sách, chữ tiểu nhân còn không biết nữa ạ. - Lão nhân cười ngây ra.

— Ồ? Nếu như lão nhân gia đã không biết chữ, không đọc sách, vậy mấy câu lão nhân gia khen ngợi ta khi nãy, là do ai dạy thế?

— Đó đều là người của nha môn dạy cho đó ạ. - Lão nhân buột miệng nói, - Tiểu nhân trí nhớ kém, hôm qua đã học thuộc suốt nửa tối, nhưng vẫn chưa nhớ kỹ lắm. Ờ... yêu dân như con, làm quan chính trực. Được thấy tôn nhan, ‘diễn’ phúc ba đời. ‘Diễn’ phúc ba đời vậy!

Tào Tháo bật cười ha hả, nhìn khắp lượt mọi người, có người che miệng cười, có người ngửa mặt lên nhìn trời mà cố nhịn, có người lộ rõ vẻ ngại ngùng. Huyện lệnh quỳ thụp xuống bên cạnh, đầu dập đất như muốn chui xuống. Tào Tháo lại đập đập vào tay ông cụ:

— Lão nhân gia trí nhớ tốt lắm, không sai chút nào cả! Hôm nay đã cho Tào mỗ được thấy một vở diễn hay vậy! Lão nhân gia thật vất vả quá!

— Không dám, không dám. Đó đều là nha môn dặn dò đấy ạ!

Tào Tháo cũng không giận dữ, đưa tay lên vái chào khắp một vòng bảo:

— Tào mỗ mới đến Tế Nam, đã làm cho mọi người phải thêm phiền phức, thực là có lỗi với chư vị. Suốt dọc đường đi, hạ quan đã được quan viên các nơi ban tặng cho không ít, lát nữa mọi người chớ có vội đi, mỗi người xin nhận lấy chút lễ bạc của hạ quan. Người nghèo được nhiều, người giàu thì được ít, nhưng ai cũng phải nhận lấy một chút để chia vui với hạ quan.

— Đa tạ đại nhân! - Dân chúng đều vui sướng quỳ xuống tạ ơn được ban thưởng, lần này thì là vui sướng thực sự.

Tào Tháo lại khuyên mọi người đứng dậy, dặn dò Lâu Dị phân phát lễ vật, rồi mới đi đến trước mặt huyện lệnh Đông Bình Lăng nói:

— Huyện lệnh đại nhân không cần phải đa lễ, hãy mau đứng dậy, hôm nay ngài là vất vả nhất đấy, thật làm khổ ngài!

Huyện lệnh nghe ngữ giọng chậm rãi từ tốn của Tào Tháo cũng chẳng biết là hay hay dở, chỉ biết đáp lại:

— Không dám... không dám... Tại hạ Triệu mỗ là huyện lệnh Đông Bình Lăng, ở đây nghênh đón đại nhân là lẽ đương nhiên ạ.

Tào Tháo đỡ ông ta dậy, cũng không đề cập lại chuyện khi nãy nữa, chỉ bảo ông ta mau về nha môn bàn việc, không cần phải để tâm đến chuyện của mình nữa. Còn mình thì dẫn Lâu Dị, trước tiên đến vương phủ bái yết Tế Nam vương Lưu Vân.

Vương gia ở đất phong tuy không có quyền cai trị nhưng vẫn là đại biểu của vương thất, quốc tướng trên danh nghĩa là phụ tá cho vương gia lo việc chính sự, cho nên việc đầu tiên khi đến nhận chức là bái yết vương gia. Lưu Vân tuy là điệt nhi của đương kim thiên tử, nhưng lại rất thân thiện hiền hòa, không kiêu ngạo hống hách giống như Trần vương Lưu Sủng. Sau một hồi những lễ nghi khách sáo khuôn phép xong xuôi, vương gia còn đích thân tiễn Tào Tháo đến tận cổng ngoài.

Tào Tháo ra khỏi cổng ngoài lại quay sang vương gia vái một vái dài, thấy ông ấy vào trong rồi, mới quay người thở phào một tiếng:

— Đỉnh núi cao coi như cũng đã bái yết rồi, tiếp theo đây hãy xem ta ra tay!

Trừng trị tham quan

Tào Tháo rời khỏi vương phủ, Tần Nghi Lộc đã chờ ở ngoài từ lâu, bèn dẫn về phủ quốc tướng. Bước vào trong cửa, thấy gia nhân đầy tớ vẫn đang ầm ĩ sắp xếp đồ đạc, bên trong bên ngoài đều không có chỗ chen chân. Tào Tháo bèn gọi Tần Nghi Lộc đến đại đường trong quan phủ để hỏi chuyện.

— Bẩm đại nhân, tháng trước tiểu nhân về đến quê nhà đưa tin, nhị gia nghe nói đại nhân đã thắng trận lại được thăng lên làm quốc tướng thì mừng lắm, bảo tiểu nhân đem lên cho đại nhân mấy cuốn sách. - Tần Nghi Lộc nói xong, gọi người nhà bê đến một cái rương.

Tào Tháo rất hiếu kỳ muốn biết xem nhị đệ Tào Đức của mình gửi sách gì đến, tự tay mở rương ra xem. Cầm một cuốn sách lên mở xem, y không ngăn được phải thốt lên:

— Ôi chao! Đây là *Tiềm phu luận* của Vương Phù, đó chính là cuốn sách mà nhưng kẻ làm quan phụ mẫu phải xem cho kỹ!

— Sách này hẳn có ích lắm thưa đại nhân? - Tần Nghi Lộc không hiểu.

— Đâu phải chỉ là có ích? Vương Phù cả đời ẩn cư, bản thân chưa từng làm quan, nhưng đã ở nhà viết ra bộ kỳ thư này, có thể nói là kinh điển cho kẻ làm quan. - Tào Tháo ca ngợi mãi, - Nhị đệ ta ở thôn dã, mà có thể suy nghĩ chu toàn như vậy, thật là hiếm có đấy!

Tần Nghi Lộc thấy Tào Tháo vui vẻ, lại nói góp vui:

— Từ khi giặc Khăn Vàng làm loạn đến nay, người ở tộc lý đã tổ chức thôn dân để chống cự, lại liên kết với Hạ Hầu gia, Đinh gia cùng giữ, nên không gặp phải chuyện gì. Nghe nói Tử Hiếu đại nhân ở Hoài Nam, Tử Liêm đại nhân ở Kỳ Xuân cũng đều giết giặc lập công cả.

— Chẳng cầu lập công, vô sự là tốt rồi.

— Bẩm đại nhân, đại nhân đúng là nên về thử mà xem, nhị vị phu nhân đều nhớ đại nhân lắm đấy. - Tần Nghi Lộc nói không ngần ngại, - Thiếu gia Ngang nhi giờ đã thuộc cả *Kinh thi* rồi đấy! Cái gì *"Ao ao lộc minh, Hà diệp phù bình"*[★], thực khiến người ta phải vui

mừng! Đều là Biện phu nhân dạy đấy ạ. Thiếu gia lớn lên trông giống đại nhân lắm, cứ y như cùng một khuôn đúc ra vậy!

— Làm gì có chuyện như ngươi nói? - Tào Tháo tuy nói vậy nhưng trong lòng cũng rất nhớ phu nhân. Mới chớp mắt, mà Tào Ngang cũng đã gần ba tuổi rồi, mình là kẻ làm cha mà chẳng dạy nhi tử nói được một câu. Lại còn bao đêm không ngủ, trong lòng nhớ nhung nàng Biện thị xinh đẹp nữa chứ, không biết hiện giờ nàng và phu nhân chính thất Đinh thị sống với nhau thế nào...

Tần Nghi Lộc là con giun trong bụng Tào Tháo, thấy vẻ mặt tất nhiên là hiểu ngay tâm tư của chủ nhân, liền khuyên bảo:

— Có mấy câu này, có thể tiểu nhân con không nên nói ra... Nếu đại nhân nhớ các phu nhân, sao không đón cả người lớn trẻ nhỏ đến đây? Bây giờ đại nhân đã đứng vững ở Tế Nam rồi, còn lo gì nhà nhỏ không có chỗ sắp xếp? Nếu đại nhân ngại đại phu nhân của chúng con nhiều chuyện, thì chúng con chỉ đón nhị phu nhân đến thôi, hơn nữa thiếu gia còn nhỏ, mang theo tiểu nhi không tiện. - Vừa nói những câu ấy, Tần Nghi Lộc vừa vội đưa mắt nhìn vẻ nịnh nọt.

Hắn vốn tưởng rằng chủ nhân nghe xong chắc chắn sẽ rất vui, nào hay Tào Tháo không thay đổi sắc mặt, chỉ nói:

— Thôi nào, đang loạn lạc bời bời, đi trên đường ta cũng không yên lòng... Ngươi đến đây mấy ngày rồi?

— Bẩm đại nhân, đã ba ngày rồi ạ.

— Trong ba ngày qua, ngươi cảm thấy quan huyện lệnh Đông Bình Lăng này thế nào?

— Tiểu nhân thấy ông quan này cũng không tệ, tuy nói là vì để làm thân với đại nhân, ông ta đã huy động nhiều dân chúng như thế, nhưng kẻ dưới làm gì có ai lại không sợ người trên? Làm việc tinh tường mẫn cán là được rồi! - Tần Nghi Lộc cười nói vun vào.

Tào Tháo nghe xong không đáp câu gì, khi đó Lâu Dị từ nha môn phía trước đi lại nói:

— Khải bẩm đại nhân, huyện lệnh Đông Bình Lăng cầu kiến!

— Ồ? Xem ra ông quan này thực sự quan tâm đến ta, ta vừa đuổi ông ta đi, mới không gặp một lát, ông ta đã lại tìm đến rồi. - Tào

Tháo cười nói.

— Đó là, - Tần Nghi Lộc vội vàng tiếp lời, - Cùng lo việc ở trong một tòa thành, cúi đầu không gặp, ngẩng đầu là gặp, ông ấy sao có thể không quan hệ tốt với đại nhân được chứ?

— Vậy theo ý ngươi, ta nên gặp hay không gặp?

— Thì phải gặp rồi, chí ít ông ấy cũng đã vui cười mà đến. Tục ngữ có câu vung tay không đánh kẻ môi cười, bất luận thế nào, đại nhân cũng phải giữ thể diện cho họ ạ. - Tần Nghi Lộc càng cười tươi hơn.

— Lại là mấy câu nói tốt. - Tào Tháo liên tục gật đầu, rồi lại hỏi, - Lâu Dị, ngươi nói xem có nên gặp hay không?

Lâu Dị không dám nói nhiều dù chỉ một từ:

— Xin đại nhân tự quyết định.

— Dù sao hiện giờ cũng không có việc gì, chúng ta gặp ông ấy một chút vậy. Xem xem ông ấy có phải là có công vụ khẩn cấp cần tâu lên không. - Nói xong Tào Tháo giơ tay ra hiệu cho Lâu Dị dẫn đường, tự mình đi ra nghênh tiếp huyện lệnh.

Triệu huyện lệnh ở huyện Đông Bình Lăng là chức quan mua được do hối lộ hoạn quan, ông ta vốn nghĩ rằng mua được chức quan ở huyện đứng đâu Tế Nam khác nào chuột sa chĩnh gạo, đến nhận chức mới biết hóa ra mình chỉ là phận nàng dâu. Cùng trong một tòa thành còn có một bà mẹ chồng là chức Tế Nam tướng cai quản. May mà ông ta được tứ bề tốt đẹp, lại chịu bỏ nhiều tiền, nên cũng dỗ dành được vị quốc tướng tiền nhậm thuận hòa ổn thỏa. Nhưng không ngờ khi xảy ra loạn Khăn Vàng, vị quốc tướng ấy vứt bỏ luôn tiếng tăm thể diện của chức đại quan lương hai ngàn thạch, không thèm chào vương gia một câu dẫn gia quyến chạy luôn. Sau này mới hỏi thăm biết, hóa ra chức quan của ông ta cũng là nhờ thập thường thị đưa lại cho. May mắn là giặc Khăn Vàng không gây loạn ở Tế Nam, tính mạng của bản thân và gia đình cũng như vàng bạc của cải của Triệu huyện lệnh coi như được yên ổn, nhưng tất cả đều phải bắt đầu lại từ đầu. Nghển cổ trông ngóng mấy tháng trời, cuối cùng cũng biết được tin là nam tử của đại hồng lô Tào Tung sẽ đến bổ vào chân quốc tướng còn thiếu, nỗi thấp thỏm trong lòng bấy

giờ mới lắng xuống. Chuyện lão già Tào Tung dựa vào thập thường thị đã được nghe từ lâu, nên cho rằng nam tử ông ta chắc chắn cũng cùng một duộc như thế. Nhưng, ông ta không ngờ rằng, Tào Mạnh Đức vừa xuống xe đã lật tẩy ngay hành vi nịnh bợ của mình, tuy chưa mắng trách gì, nhưng khẩu khí khi nói chuyện không nóng không lạnh, thực là không hiểu thế nào. Ông ta vội vàng đút tiền cho Tần Nghi Lộc, nhờ hắn nói tốt cho mình trước mặt Tào Tháo, lại về nhà viết một danh sách lễ vật dày dặn đút vào trong tay áo, cung kính đến bái yết.

— Triệu huyện lệnh, ngài thật khách sáo quá. - Tào Tháo chắp tay chào bước ra. - Trong một ngày mà đến hai lần bái hội, Tào mỗ đây thực là được ưu ái quá. Đại nhân ngài yêu dân như con, làm quan chính trực, được thấy tôn nhan, ba đời diễm phúc vậy!

Huyện lệnh biết rằng y đang nói những câu ông ta dạy cho dân chúng để châm chọc mình, nhưng chỉ dám ngượng ngùng nói:

— Quận tướng đại nhân, ngài lại cười hạ quan rồi. Thực xấu hổ, xấu hổ!

— Chuyện đó thôi không nói đến nữa, Tào mỗ tính vốn ưa khôi hài, ông cũng chớ lấy làm lạ. - Tào Tháo lại tươi cười kéo tay huyện lệnh nói, - Xin mời vào trong, xin mời vào trong!

— Hạ quan không dám, để mời đại nhân đi trước ạ.

— Ôi! - Tào Tháo đập đập vào tay huyện lệnh. - Tào mỗ mới đến quý địa phương đây, muôn vàn sự vụ còn phải nhờ Triệu huynh vất vả chỉ bảo cho, huống chi hôm nay nếu không có huynh dẫn theo dân chúng đến nghênh đón, thì Tào mỗ sao có thể vừa xuống xe đã được tiếng tốt là yêu dân? Triệu huynh không phải từ chối, xin mời xin mời!

Triệu huyện lệnh nghe Tào Tháo nói như vậy, khối đá đè nặng trong lòng coi như đã bỏ được xuống, cười nói theo:

— Quận tướng đại nhân thật là đã nể mặt cho, nhưng hạ quan thực sự không dám tranh trước đại nhân.

— Triệu huynh nếu đã khiêm nhường như vậy, hai người chúng ta cùng cầm tay nhau vào trong sảnh đường vậy. - Tào Tháo nói xong kéo tay ông ta cùng đi vào trong.

Triệu huyện lệnh lúc này người như thấy lâng lâng, Tào Mạnh Đức, nam tử của đại hồng lô Tào Tung, công thần tiễu trừ giặc Khăn Vàng, đường đường là Tế Nam quốc tướng mà lại cầm tay mình xưng hô là huynh đệ, mặt mũi mình lại chả được đề cao lên đến tận mây xanh ư? Lúc qua cửa lên sảnh đường, ông ta dường như đã nhìn thấy tiền đồ rất có triển vọng của mình rồi.

Bước vào sảnh đường, hai người phân ngôi chủ khách cùng ngồi, trà đã mang lên đâu đấy. Tào Tháo cố ý cho bọn Tần Nghi Lộc và Lâu Dị lui ra, hỏi vẻ thân mật:

— Ta trông Triệu huynh chắc mới hơn bốn mươi tuổi thôi nhỉ, ngài nhận hiếu liêm minh kinh năm nào?

Triệu huyện lệnh gãi gãi đầu nói:

— Hạ quan không phải xuất thân hiếu liêm, mà là bỏ bốn trăm vạn tiền giúp tu sửa Tây Viên mới được chức quan này, thật khiến ngài phải cười rồi!

— Thế thì có gì đáng cười, bỏ tiền tu sửa Tây Viên cũng là ra sức vì hoàng thượng mà. - Tào Tháo liếc nhìn ông ta.

Triệu huyện lệnh nghe thấy Tào Tháo nói như vậy, vội bổ sung thêm:

— Hạ quan bỏ tiền giúp sửa Tây Viên, là được sự giúp đỡ của hai vị lão đại nhân là trung thường thị Triệu Trung và Đoàn Khuê. Thực không dám giấu gì, đường thúc của tại hạ với Triệu thường thị vốn có mối quan hệ thông gia, nên cũng được nhờ ơn nâng đỡ.

Ông ta biết Tào Tung có quan hệ thân thiết với Triệu Trung nên cố ý nói rõ mối quan hệ ấy. Quả nhiên, Tào Tháo càng thêm thân thiết:

— Triệu huynh sao không nói sớm? Nếu đã như vậy, có suy nghĩ gì, huynh cứ việc nói rõ hết ra, phụ tử chúng ta nếu có thể giúp được, cũng không để huynh phải uổng lòng trung thành với triều đình đâu.

— Không dám, không dám. Hạ quan vốn không phải kẻ có tài năng hơn người, có thể miễn cưỡng giữ chức vụ này cũng đã là may mắn lắm rồi, sao dám mong cầu nhiều nữa?

— Huynh khiêm tốn quá. Với tài năng của huynh, ngồi vào vị trí này của ta thì có gì là không được? - Tào Tháo vỗ vỗ vào vai ông ta.

Triệu huyện lệnh sung sướng cười ngoác đến tận mang tai, vội vàng rút từ trong tay áo ra mảnh lụa ghi danh sách lễ vật, hai tay nâng lên trước mặt Tào Tháo:

— Được nghe đại nhân đánh dẹp Khăn Vàng thật là vất vả, chiến thắng trở về thiên chuyển đến đây nhận chức quốc tướng, thật là vui mừng. Hạ quan có chút lễ bạc xin được gửi tặng, để biểu lộ tấm lòng.

Tào Tháo hơi chau mày, cầm lấy danh sách lễ vật nhìn xem, cười nhạt nói:

— Đại nhân thực là phung phí quá rồi.

— Lễ vật nhỏ mọn, không tỏ hết lòng tôn kính.

— Thế này sao gọi là nhỏ, chỉ riêng gấm lụa đã đến ba mươi xấp. Chẳng cần nói đến thê thiếp của tiểu đệ, mà đến cả các vú già, nha hoàn trong nhà đệ cũng có áo quần đẹp mặc rồi! Phải cảm ơn hậu đức của huynh đấy!

— Đâu dám, đâu dám. - Triệu huyện lệnh vội vã cười theo.

— Nhưng Tào mỗ thực sự không dám nhận, huynh chỉ là một chức huyện lệnh lương sáu trăm thạch, bổng lộc ít ỏi như thế. - Vừa nói, Tào Tháo vừa cúi mình, mặt hơi có vẻ cười ghé vào bên tai ông ta nói nhỏ, - Chỉ nhờ vào chút tiền cỏn con huynh nhận được ấy, có đủ không?

— À... ha ha ha... - Triệu huyện lệnh cười vang, - Tục ngữ có câu "Đi một ngày đàng học một sàng khôn". Đại nhân có lẽ chưa kịp hỏi thăm, huyện Đông Bình Lăng này có nhiều nơi là mỏ sắt, tiểu nhân để tâm xử trí thì cũng có thể thu lợi không ít. Nay nghe được đại nhân đến đây, tiểu nhân đem tất cả những gì tích lũy được trong mấy năm nay dâng lên cũng là phải lẽ.

— Ôi... - Tào Tháo lắc đầu, - Quân tử không đoạt cái đẹp của người, lễ vật của ngài lớn quá! Tào mỗ ta không thể nhận được đâu.

— Đại nhân ngài làm vậy thực không nể mặt hạ quan rồi...

— Triệu huynh không cần phải khách sáo, lễ tuy không nhận, nhưng xin huynh làm giúp cho một việc.

— Ngài có gì dặn dò, hạ quan sẽ tận sức làm ngay, sao dám nhận một chữ “xin” chứ.

Tào Tháo thở dài một tiếng, trầm ngâm nói:

— Tào mỗ nhận mệnh thiên tử đi chinh phạt giặc Khăn Vàng, suốt dọc đường, khát thì uống máu đầu lưỡi kiếm, ngủ thì gục trên mỏm yên ngựa, chịu không biết bao nhiêu gian khó, thực là thập tử nhất sinh vậy!

— Đại nhân thực là bậc trung lương của nước nhà. - Triệu huyện lệnh thấy có chỗ là chen vào vội vàng nịnh một câu.

— Huynh cũng đã thấy Tần Nghi Lộc, gia nhân của ta rồi, hắn theo ta giết giặc lập công, cũng phải vào sống ra chết chịu không biết bao nhiêu nguy nan.

— Hôm Tần huynh đệ đến đây, hạ quan không dám trễ nải, cũng đã có chút tấm lòng dâng lên.

— Đã có chút tấm lòng dâng lên ư? Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt cười khàn mấy tiếng, đột nhiên lại chau mày, - Tần Nghi Lộc được Triệu huynh chu cấp cho, Tào mỗ thật cảm kích vô cùng, chỉ là...

— Chỉ là sao ạ, xin ngài cứ nói.

— Vừa nãy đại nhân có nói chiến thắng trở về thiên chuyển đến đây nhận chức quốc tướng, thật là vui mừng. Câu này không sai chút nào. Nhưng việc tốt như vậy, mà chỉ có một mình Triệu huynh chúc mừng cho ta, thì sao tránh khỏi buồn tẻ.

— Ý ngài là...?

— Nếu tất cả các huyện lệnh của toàn quận Tế Nam đều có thể đến đây, thì mọi người cùng chúc mừng cho ta. Tào mỗ sẽ đứng ra làm chủ mời mọi người cùng uống một trận say chẳng cũng vui lắm sao? - Tào Tháo nói rồi, cầm danh mục lễ vật lại nhét vào tay ông ta, lấy sức nắm lại thật chặt.

— Ồ, ồ. - Triệu huyện lệnh đã hiểu ra: “Tào Mạnh Đức này thực là lòng tham vô đáy, chỉ một mình ta hối lộ không đủ, mà còn muốn mười huyện lệnh của toàn quận đều phải tới nghênh tiếp.” Nghĩ đến đó, ông ta vội chắp tay nói, - Hạ quan hiểu rồi, hạ quan hiểu rồi.

— Ta mới đến đất này, không quen biết gì với các vị đại nhân. Huynh là người quen biết tất cả bọn họ, vậy xin phiền Triệu huynh vất vả một phen vậy. Ba ngày sau, ta đặt tiệc ở trong phủ, huynh mời hết tất cả các vị đại nhân đến đây, chúng ta cùng chúc mừng một bữa, đến khi đó sẽ uống say mới thôi.

— Hạ quan đúng là không dám chối từ, nhưng...

— Nhưng sao? - Tào Tháo quay lại nhìn.

Triệu huyện lệnh vội vàng đứng dậy rồi sau quỳ xuống:

— Nửa tháng trước, triều đình đã sai Hoàng Uyển đến Thanh Châu nhận chức thứ sử. Người này chính là hậu duệ của công thần Hoàng Quỳnh khi xưa, lại là người mà lão thái phó Trần Phồn tiến cử, vì không chịu ép mình theo thói đời, nên bị triều đình bỏ bẵng hơn hai mươi năm. Hiện giờ giặc Khăn Vàng nổi lên, người này được Dương công tiến cử mới lại ra làm quan, đến đây xem xét kiểm tra công việc của quan lại ở Thanh Châu. Đại nhân tụ tập quan chức cả quận đến chúc mừng, nếu truyền đến tai ông ta, e là sẽ bất lợi cho đại nhân.

— Hóa ra là chuyện ấy? Đứng dậy đi, đứng dậy đi... Ta ở Tế Nam, ông ta ở Tề, sao có thể quản được chuyện ở đây? Hơn nữa, phụ tử chúng ta là vị trí thế nào, tự sẽ có biện pháp xử trí, không cần Triệu huynh phải lo lắng. - Nói rồi Tào Tháo lại ghé vào tai Triệu huyện lệnh nói, - Ta không để cho ông vất vả không công đâu. Nếu chuyện này có thể làm xong, ta có được lòng tốt của họ, thì Triệu huynh sẽ không cần phải tốn kém nữa.

Triệu huyện lệnh vừa nghe thấy thế, đã mừng quýnh lên, không mất tiền mà được quan hệ tốt, nhân nước sông lớn, làm sao lại không rửa thuyền? Bèn vội vàng vái tạ nói:

— Đại nhân yên tâm, việc này cứ giao cho hạ quan, nhất định sẽ xử lý ổn thỏa, không lọt một giọt nước.

— Ờ. Việc này nếu cần chạy qua chạy lại, ông có thể cùng trù tính với tên gia đinh Tần Nghi Lộc của ta. - Nói xong Tào Tháo mỉm cười bí mật, quay ra ngoài cửa gọi to, - Nghi Lộc, tiễn khách thay ta nhé!

Theo như chỉ vẽ của Tào Tháo, vào một buổi chiều tối ba ngày sau, các quan huyện lệnh của Tế Nam quốc đã đúng hẹn có mặt, lũ lượt mang theo lễ vật, tiền vàng. Triệu huyện lệnh nghiễm nhiên đứng ở vai trò dẫn đầu mọi người, không những đích thân ghi chép danh sách lễ vật, mà còn đặc biệt viết cả một bản lý lịch của mọi người giao vào tận tay Tào Tháo.

Tào Mạnh Đức đã sắp sẵn yến tiệc chiêu đãi mọi người, chợt phát hiện thuộc lại ở Tế Nam có mười vị huyện lệnh mà chỉ có chín người đến, bèn cố ra vẻ không vui nói:

— Có người nào không đến? Sao lại không nể mặt bản quan thế!

Một tên huyện lệnh béo núng nính cướp lời nói:

— Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên không đến. Người này cho mình là dòng dõi hoàng tộc, ỷ tài ngạo vật, trước nay chưa bao giờ coi bọn hạ quan ra gì cả!

— Đúng vậy, đúng vậy. Lưu Diên thật chẳng ra sao cả! - Mọi người phụ họa nói theo.

Tào Tháo quay nhìn ông huyện lệnh béo phì, không ngăn được bật cười nói:

— Vị lão huynh này, ông là quan phụ mẫu ở huyện nào?

Người ấy cười ngây nói:

— Tại hạ là huyện lệnh Lịch Thành.

— Lịch Thành là nơi đất giàu, là chỗ có nhiều mỏ sắt nhất của bản quốc. Ông có hiểu cách khai thác sắt không? - Tào Tháo hỏi.

— Cũng biết sơ lược một vài. - Lão béo ấy vân vê chòm râu, - Đó là đem quặng ra luyện thành sắt, khi giá rẻ thì cất đi, khi giá đắt thì bán cho cường hào địa chủ lân cận.

Tào Tháo cắn răng cười nhạt nói:

— Ông làm như vậy đâu phải là lo việc khai thác sắt cho triều đình, mà là dựa vào mỏ sắt để làm ăn buôn bán.

— Hạ quan chỉ là buôn bán sắt tư thôi ạ.

— Muối và sắt là sản phẩm thuộc quản lý của triều đình, ông không biết rằng kinh doanh mặt hàng ấy là vi phạm vương pháp ư.

Ông huyện lệnh béo cười nói:

— Có lẽ đại nhân không rõ, hoàng thượng sửa vườn ngự, phải dùng rất nhiều sắt, dù có là sắt tư nhân luyện ra cũng phải dùng cả. Hạ quan đã cung ứng cho triều đình không ít sắt tốt, sau đó được Câu thuẫn lệnh[★] Tống Điển tiến cử, mới nhận chức huyện lệnh Lịch Thành ạ.

— Hóa ra là người được thập thường thị tiến cử, chả trách mà thế. Ta thấy lý lịch ấy chưa chắc đã đúng, ở đây không có người ngoài, mấy vị đại nhân có con đường tắt nào để được làm quan, cứ kể ra đây nghe xem sao, không phải ngại, Tào mỗ sau này cũng dễ bề quan tâm. - Mọi người đều cùng kể rõ chuyện mình, có người thì nhờ hoạn quan tiến cử, có người thì đi theo cửa của cánh Hồng Đô môn học sĩ, có người nhờ vào họ hàng của Đổng thái hậu để làm quan, cũng có người kết thân với nhũ mẫu của hoàng thượng mà được, chỉ có huyện lệnh Gian Huyện là có xuất thân hiếu liêm. Tào Tháo xem kỹ danh sách lễ vật, nói với huyện lệnh Gian Huyện:

— Ông cũng tốn kém không ít nhỉ... nếu đã là xuất thân hiếu liêm, hà tất phải như vậy?

Huyện lệnh Gian Huyện đỏ mặt nói:

— Nhập gia phải tùy tục mới đúng, hạ quan cũng không thể phá được luật lệ.

— Ha ha ha... ông đúng là có thể hòa đồng với mọi người đấy. - Tào Tháo cười lớn, lại nhìn vào danh sách lễ vật, - Không được rồi, các ông có chín người, làm sao danh sách lễ vật lại chỉ có bảy người chứ?

Triệu huyện lệnh mặt tái mét:

— Hạ quan hôm trước đã...

— Việc của ông ta biết rồi, trong số các ông ở đây còn có ai chưa đưa lễ vật?

Chợt thấy một người ngồi ở bàn cuối cùng đứng lên:

— Hạ quan chưa từng kính lễ lên đại nhân.

Tào Tháo liếc nhìn ông ta, thấy người này dáng người không cao, tướng mạo cũng thường, trông mới chỉ hơn hai mươi tuổi, hỏi:

— Ngươi là Trương Kinh huyện lệnh Đài Huyện?

— Dạ phải.

— Vì sao ngươi không chuẩn bị lễ vật dâng lên bản quốc tướng?

— Hạ quan tất nhiên có chuẩn bị lễ vật đâu đấy, nhưng thấy những quà tặng của chư vị đại nhân, hạ quan không dám dâng lên nữa.

— Ngươi tặng cho bản quan lễ vật gì?

Trương Kinh do dự một lúc rồi mới rút từ trong tay áo danh sách lễ vật của mình dâng lên. Tào Tháo cầm lấy xem, thấy ghi: *Mười cuộn thẻ tre.*

Tào Tháo cười nhạt một thôi:

— Ngươi đem tặng bản quốc tướng mười cuộn thẻ tre?

Trương Kinh nuốt nước bọt lấy giọng, nói qua loa:

— Đó là vật phải dùng trong công văn của quan phủ, đem tặng lên thượng ti rất là đúng chỗ.

— Hừ! Bọn họ tặng vàng tặng bạc, tặng lụa là, ngươi lại chỉ có thẻ tre đem tặng, thật là coi thường Tào mỗ ta rồi.

— Xin thứ tội cho hạ quan bạo gan nói thẳng, - Trương Kinh mạnh mẽ ngẩng đầu lên, - Đại nhân là công hầu tử đệ, lại là công thần dẹp loạn của triều đình, không nên vì của cải mà làm vấy bẩn danh tiếng.

— Ồ? - Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, - Ngươi thật có khẩu khí, đã giáo huấn cho ta rồi. Ngươi chẳng phải cũng bỏ tiền ra mua lấy chức quan ư? Sao cũng tìm kiếm tiếng tăm, giả vờ thanh cao như thế.

Nghe Tào Tháo nói như vậy, tám ông huyện lệnh tới tấp vẫy mũi với Trương Kinh. Trương Kinh thấy mặt nóng bừng, quỳ xuống thi lễ nói:

— Quận tướng đại nhân, Trương mỗ tuy là bỏ tiền ra mua quan, nhưng có lòng vì triều đình mà dốc hết sức khuyển mã của mình, để cởi bỏ nỗi thống khổ treo ngược trên đầu dân chúng. Từ khi hạ quan nhận chức đến nay, tuy không dám nói rằng đã sửa trị Đài Huyện được đến độ đêm ngủ không phải đóng cửa, nhưng bản thân mình cũng giữ sạch như nước trong. Tại hạ có vàng có bạc, có thể bỏ ra

cho bách tính, cũng có thể đem chẩn tế cho dân gặp hoạn nạn, nhưng không thể đem hối lộ quan trên, làm ô nhục cho gia môn tổ tiên họ Trương của tại hạ được! Nếu đại nhân chê lễ của tại hạ bạc, thì chức huyện lệnh này tại hạ cũng không làm nữa, đại nhân có thể tâu miễn quan chức của tại hạ. Dù bị tội hay phạt, được sống hay chết, Trương mỗ cũng sẵn sàng đợi ngài! - Nói xong đứng dậy bỏ cái mũ tiến hiền trên đầu, ném xuống đất, quay người đi ra ngoài.

— Đứng lại cho ta. - Tào Tháo kêu giật Trương Kinh lại.

Trương Kinh liệu rằng Tào Tháo sẽ hạ độc thủ với mình, chẳng thèm quay đầu lại, cứng cổ nói:

— Tại hạ bỏ quan cũng là phải, chỉ mong đại nhân tự bảo trọng, chớ nên vì một cái mạng quèn của Trương mỗ mà làm hỏng tiền đồ tốt đẹp của ngài.

— Ha ha ha... Kẻ phải bãi quan không phải là ngươi.

Trương Kinh giật mình, quay lại nhìn Tào Tháo. Chỉ thấy Tào Tháo cầm trên tay tập danh sách lễ vật của những người còn lại, nghiêm mặt nói:

— Tám người các ngươi quỳ xuống cho ta.

Khi đó, tám vị huyện lệnh kia mới hiểu ra sự tình, vội rời khỏi bàn tiệc quỳ mọp.

Tào Tháo ném tập danh sách lễ vật ra, đập bàn quát:

— Các ngươi hãy nghe cho rõ đây... Một khi hoàng thượng đã đặt ra Vạn Kim Đường ở Tây Viên để bán chức, thì ta cũng không cần biết quan chức của các ngươi vì đâu mà có. Nhưng các ngươi táng tâm điên cuồng, gan to làm bậy, rốt cuộc lại áp bức dân lành, buôn lậu quặng sắt, lại còn dám hối lộ bản quan. Hiện nhân chứng vật chứng đều còn cả ở đây, ngày mai ta sẽ dâng sớ lên triều đình và chuyển hịch tới thứ sử Hoàng Uyển. Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên làm quan ngay thẳng, không khuất phục trước cường quyền. Huyện lệnh Đài Huyện là Trương Kinh tuy đi đường trái bỏ tiền mua chức, nhưng tấm lòng vì dân, không sợ quyền thế. Ngoài hai người bọn họ ra, còn lại các ngươi đều không xứng đáng làm quan, hãy về nhà đợi ngày trị tội.

Tám huyện lệnh đều sợ toát mồ hôi lạnh, huyện lệnh Gian Huyện đánh bạo nói:

— Hạ quan là xuất thân hiếu liêm, không phải là do hối lộ hoạn quan mà có, mong đại nhân khai ân.

Nào ngờ vừa nói xong, Tào Tháo đã đùng đùng nổi giận:

— Đồ vô sỉ nhà ngươi! Còn không biết xấu hổ mà nói mình là hiếu liêm ư? Hiếu liêm như ngươi có so được với mua chức như Trương Kinh không? Tự đem mình vào trụy lạc, cùng hòa với đám ô trọc, chẳng ai có thể cứu được ngươi đâu!

Tám người liên tục dập đầu:

— Hạ quan từ nay không dám nữa, xin đại nhân cho chúng hạ quan một lần cơ hội.

Tào Tháo lắc đầu:

— Không có lần khác nữa đâu... dân chúng vì sao làm phản? Còn không phải là do bọn tham quan ô lại các ngươi bức bách sao? Khi triều đình phái quân đi tiễu trừ phản loạn, bất luận hàng hay không hàng đều truy sát toàn bộ, có khi nào từng cho họ cơ hội đâu? Nếu như triều đình đã không cho họ cơ hội, thì ta cũng không thể cho các ngươi cơ hội được. - Tào Tháo nhắm mắt thở dài một tiếng, cảnh tượng máu thịt tung tóe khi xưa lại hiện lên trong đầu, Tào Tháo lập tức mở bừng hai mắt, - Quan lại cai trị không trong sạch, thì vạn sự đều khó mà làm. Ý ta đã quyết!

— Đại nhân! - Trương Kinh nói với Tào Tháo, - Ngài tuy làm quận tướng, nhưng cũng không có quyền bãi quan, còn phải đợi sau khi tâu rõ với triều đình, mới có thể đuổi họ về nhà được.

Tào Tháo mỉm cười:

— Có phụ thân ta ở trong triều, tiền trảm hậu tấu ai có thể làm gì được? Ta sẽ lập tức viết thư cho Hoàng thứ sử. Bây giờ tha cho, để bọn chúng vẫn tạm giữ chức vị, chẳng phải để cho bọn chúng tranh thủ kiếm chác thêm ít của cải nữa trước lúc bãi quan sao?

Ông huyện lệnh Lịch Thành to béo nghe xong, lập tức bỏ mũ quan xuống, lẩm bẩm nói:

— Thôi thì thôi, tiền ta buôn sắt kiếm được thế cũng đủ rồi, làm chức quan này cũng chỉ là lấy công làm lãi, cho con cháu được nở

mày nở mặt. Nếu đã vậy, ta chẳng làm nữa là xong, về nhà làm ông tài chủ thôi.

Tào Tháo trợn mắt nhìn hắn ta, nhưng cũng không có lý gì bắt hắn. Trương Kinh thì cười nhạt nói:

— Lão béo, phúc cho con cháu là nhờ đức hạnh tích lũy mà nên, há lại là nhờ lấy tiền mà mua được? Ông có phải là nhiều sắt lắm đúng không, hãy về mà rèn lấy một cái đai sắt thật to vào nhé!

— Để làm gì? - Lão béo ngây mặt không hiểu ra sao.

— Lấy cái đai sắt ấy mà buộc cho chắc mộ tổ nhà ông vào!

Lão béo cũng đúng là ngu ngốc, lại hỏi tiếp:

— Buộc mộ tổ lại để làm gì?

Trương Kinh cười nói:

— Để cho nó chắc chắn một tí, khỏi phải bị dân người ta chửi cho vỡ ra mất!

— Ngươi... - Lão béo tức tối nghiến răng nghiến lợi.

Tào Tháo không muốn phí lời với bọn chúng nữa, bảo:

— Dù sao hôm nay cũng là ta mời các ngươi đến đây, tất cả cứ ăn uống cho thoải mái đi, bản quan không tiếp nữa. - Rồi lại dặn dò Trương Kinh, - Chỗ này giao cho ngươi lo liệu nốt, dẫu sao bọn họ cũng là khách, ngươi hãy thay ta mời bọn họ mấy ly rượu, coi như chia tay.

— Đại nhân còn có việc gấp gì cần xử trí ư?

Tào Tháo thở dài:

— Thói tham ô hối lộ rất khó cấm tuyệt. Xử lý xong việc công, ta còn phải xử lý việc nhà nữa. - Nói xong liền đi vào nhà sau.

Khi Tào Tháo về đến hậu viện, trời đã xẩm tối, mặt trăng đã treo lơ lửng trên bầu trời. Tào Tháo không về phòng, mà cho gọi Tần Nghi Lộc và Lâu Dị đến một góc vắng vẻ.

Tần Nghi Lộc cười nịnh bợ:

— Trong lòng đại nhân không được vui lắm ư? Tiểu nhân với Triệu huyện lệnh đã đi mời các huyện lệnh, công việc ấy làm không được tốt ạ?

— Tốt... tốt lắm. - Tào Tháo vẻ mặt buồn bã, - Nghi Lộc, ngươi có biết vì sao ta không cho đưa gia quyến đến Tế Nam không?

— Đại nhân lo xa tính kỹ, chẳng xem bói cũng đã hay, tiểu nhân làm sao mà biết được? - Tần Nghi Lộc cười nhăn nhở nói.

— Vậy ta nói cho ngươi biết. Ta không muốn họ đến đây, chính là vì sợ rằng quyến thuộc đông quá, vạn nhất trong số họ có một ai ý chí không vững vàng, nhận hối lộ của người khác. Đến khi ấy ta không thể giữ trong sạch cho mình được, thì làm sao có thể trừ diệt tham quan, sửa sang lại trị được? - Nói đến đó, Tào Tháo dừng lại một lúc, rồi mới nói tiếp, - Nghi Lộc, ngươi đã có được bao nhiêu ân huệ từ những ông huyện lệnh kia?

Dưới bóng lùm cây tối mịt, Tần Nghi Lộc thấy ánh mắt của Tào Tháo đang chăm chăm nhìn xoáy vào mình, vội vàng quỳ thụp xuống đất:

— Đại nhân! Tiểu nhân biết tội rồi. Xin đại nhân tha tội cho tiểu nhân, tiểu nhân nhất thời hồ đồ, nhận của Triệu huyện lệnh một căn nhà. Giờ tiểu nhân sẽ trả lại ngay ông ta, từ sau tiểu nhân không bao giờ dám nữa.

Tào Tháo thở dài:

— Việc đến nước này, ngươi vẫn còn không chịu nói thật. Lâu Dị, ngươi nói ra hộ nó đi!

— Dạ! - Lâu Dị chắp tay nói, - Tần Nghi Lộc cùng với Triệu huyện lệnh đi mời các vị huyện lệnh, trước sau đã thu nhận hối lộ của huyện lệnh các nơi là: hai mươi vạn tiền, mười xấp gấm Thục, hai cành ngọc bích, một đôi sừng tê, bốn viên trân châu lớn.

Tần Nghi Lộc kinh hãi cứng họng không nói được câu nào, mồ hôi lạnh lập tức túa ra - các hạng lễ vật không sai chút nào, hóa ra Tào Tháo đã luôn sai Lâu Dị giám sát hắn ta.

— Hắn nói có đúng không?

Thấy Tào Tháo hỏi, Tần Nghi Lộc mới sực tỉnh, dập đầu côm cốp nói:

— Tiểu nhân đã sai rồi! Tiểu nhân đã sai rồi!

— Muộn rồi. - Tào Tháo lắc đầu, - Ta cho mời những ông huyện lệnh ấy không phải là để đòi hối lộ, mà ngược lại, là để tìm ra chứng

cứ bãi quan của bọn chúng. Ta tự nhận là thanh liêm chính trực, nhưng chuyện này làm thật không công bằng. Ta cố ý dẫn dụ bọn chúng hối lộ, lại không cho bọn chúng một con đường lui... Nhưng ta đã cho ngươi ba lần cơ hội rồi! Ta e rằng ngươi sẽ nhận hối lộ, nên đã sai ngươi đến làm tiền trạm trước, ngươi nhận được căn nhà của Triệu huyện lệnh - đó là lần thứ nhất. Một lần ta có thể tha cho ngươi. Lần thứ hai, ta sai ngươi liên hệ các huyện lệnh, ngươi lại được nhiều quà cáp như thế. Cuối cùng, ta hỏi ngươi nhận được bao nhiêu, ngươi lại còn né tránh tội nặng, nhận tội nhẹ hơn, giấu giếm những của cải ấy... Ba lần rồi! Ngươi khiến ta thất vọng quá! Ngươi đi đi!

— Đại nhân! Đại nhân không cần tiểu nhân nữa ư? - Tần Nghi Lộc sợ giật nảy mình.

— Ta không thể vẫn cần ngươi được.

Tần Nghi Lộc nước mắt nước mũi đầm đìa:

— Đại nhân! Đại nhân thực không cần tiểu nhân nữa ư? Tiểu nhân đã sai rồi, xin đại nhân tha thứ cho tiểu nhân! Chỉ cần đại nhân không đuổi tiểu nhân đi, thì tiểu nhân làm trâu làm ngựa gì cũng được! Sau này đại nhân có thư từ qua lại đến Lạc Dương, còn cần tiểu nhân chạy đi chạy lại chứ, đại nhân...

— Ngươi chính là người mà phụ thân ta sai đến để giám sát ta , đúng không? - Tào Tháo cúi đầu nhìn hắn, - Năm xưa đệ đệ của ta đã nhắc nhở ta, ta đã chú ý đến ngươi từ lâu rồi.

Tần Nghi Lộc lại thêm một lần kinh ngạc, không ngờ rằng chuyện này Tào Tháo cũng đã biết.

— Những chuyện, ta tự lấy Biện thị, gây ra án mạng, kết giao với Chu Tuấn, đều là ngươi nói cho phụ thân ta biết đúng không? Ta không trách ngươi, phụ thân ta cũng chỉ là muốn tốt cho ta thôi. Bây giờ nghĩ lại, lúc ấy ta cũng đã làm không ít chuyện hoang đường, nhưng bây giờ ta cũng đã làm cha rồi, không thể lại vẫn nhờ vào lão phụ giúp đỡ nữa. Trong cuốn *Tiềm phu luận* mà đệ đệ ta gửi tới, Vương Phù có nói: “Quân tử luôn lo lắng sợ hãi, mỗi ngày đều phải cẩn thận, xét lại mình ba lần, phòng bị ngay khi sự việc chưa thành hình.” Chỉ cần làm được những điều ấy, ta không còn cần bất kỳ ai

giúp đỡ nữa. Ngươi về Lạc Dương đi, về bên cạnh phụ thân ta, hầu hạ cho lão nhân gia đi!

— Tiểu nhân không đi đâu! Tiểu nhân không thể bỏ ngài được! Tiểu nhân đã theo ngài mười năm rồi, ngài thật sự nhẫn tâm thế ư? - Tần Nghi Lộc gạt nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy chân Tào Tháo.

— Buông tay ra! Ta không giết ngươi đã là tốt với ngươi lắm rồi, về Lạc Dương hầu hạ phụ thân ta đi.

Tần Nghi Lộc run run rẩy rẩy:

— Không... tính khí của lão gia tiểu nhân biết rõ. Công việc giao cho mà làm không xong, lão gia sẽ tuyệt nhiên không tha cho tiểu nhân đâu, không khéo, lão gia sẽ giết tiểu nhân mất...

— Hừ! - Ánh mắt Tào Tháo lộ vẻ dữ dằn, - Còn ta sẽ không giết ngươi ư?

Tần Nghi Lộc sợ hãi ngồi bệt xuống đất, run rẩy như một chiếc lá gặp mưa, tay vẫn nắm chặt lấy vạt áo của Tào Tháo, không dám nói thêm câu nào.

— Năm xưa ở Đốn Khâu, những nha dịch nhận hối lộ đã bị ta xử chết, ngươi cũng chính mắt trông thấy! Nói về lý, thì hôm nay ta cũng nên giết ngươi! - Nói đến đây, ánh mắt dữ dằn của Tào Tháo chợt u ám, - Nhưng ta niệm tình ngươi đã theo ta mười năm, niệm tình ngươi qua lại bôn ba vì ta mà chịu khổ, niệm tình ngươi xông pha nguy hiểm trận tiền vì nước giết giặc không sợ hãi, niệm tình ngươi vất vả hầu hạ ta cái ăn cái mặc, cho nên mới sắp xếp như vậy. Nếu chẳng phải là vì những chuyện ấy, ta đã bắt ngươi ra chịu tội trước mọi người để làm rõ quốc pháp! Chớ có lôi thôi nữa, ngày mai hãy đi đi... Để ta có thể làm ông quan nghiêm minh một đời, để ta chỉnh đốn lại chính sự ở Tế Nam, để không có nhiều người phải chịu khổ hơn nữa, ta đã bãi chức quan của tám huyện lệnh, không thể chỉ bảo vệ cho một mình ngươi được. Vết ung nhọt mọc trên người mình, kẻ tráng sĩ còn chặt cả cánh tay, ta không thể không cắt bỏ. - Nói xong Tào Tháo gỡ tay Tần Nghi Lộc ra, quay lưng đi thẳng.

— Đại nhân! - Tần Nghi Lộc kêu to, - Hãy để tiểu nhân khấu đầu trước đại nhân lần cuối ạ! - Vừa nói, hắn vừa nước mắt nước mũi

đầm đìa, cố làm ra dáng vẻ vô cùng bi thảm, hy vọng có thể gợi lên lòng trắc ẩn của Tào Tháo.

Tào Tháo lạnh lùng quay lại nhìn hắn, nhưng không hề mềm lòng, mà nói nhỏ:

— Khi xưa, ngươi là một tên lính canh cửa thành Lạc Dương, ôm hận vì không có tiền lập nghiệp thành gia. Khi đó ta từng hứa rằng, sẽ giúp ngươi được thành gia. Nhưng mấy năm nay chúng ta chưa có được một giờ khắc nào yên ổn, ta cũng quên đi mất... Giờ đây, ngươi đã từng này tuổi rồi mà vẫn chưa thành gia thất, ta cũng lấy làm xấu hổ vậy. Cho nên, những lễ vật mà ngươi nhận đem trả lại hết cho người ta, đáng bao nhiêu tiền, ta sẽ cho ngươi. Nếu ngươi không dám gặp phụ thân ta, thì mang tiền về quê cũ, cưới vợ tậu vườn sống yên ổn vậy... - Nói xong Tào Tháo phẩy tay áo đi luôn.

— Về nhà!? Đã ly hương bao nhiêu năm như vậy, tiểu nhân làm gì còn nhà nữa? Hu hu hu... - Tần Nghi Lộc khóc lóc hồi lâu, không làm sao được đành đứng dậy, lại trợn mắt nhìn Lâu Dị, - Ngươi... Sao ngươi nhẫn tâm như thế? Ta đã theo đại nhân mười năm, hơn nữa hai chúng ta từ lúc canh cửa thành ở Lạc Dương đã luôn ở cùng nhau, không dưới mười ba năm! Mười ba năm rồi, vậy mà ngươi lại lập kế với ta như thế đấy! Đã biết rõ ta nhận hối lộ rồi, còn bảo ta đi liên hệ với các huyện lệnh khác, như thế chẳng phải cũng độc ác lắm sao?

Lâu Dị cúi đầu, than thở nói:

— Là đại nhân dặn dò ta phải làm như thế, ta cũng chẳng có cách nào khác.

— Ta không tin, đại nhân sẽ không lập kế như thế với ta, tuyệt nhiên là không! Ta ngày nào cũng làm cho đại nhân vui. Nhất định là ngươi! Nhất định là ngươi! - Tần Nghi Lộc nghiến răng nghiến lợi, chỉ vào mặt Lâu Dị.

— Thực sự đó là chủ ý của đại nhân... Đại nhân đã thay đổi rồi. Đại nhân đã không còn là người có tình cảm với tất cả mọi người như xưa nữa rồi. - Vừa nói Lâu Dị cũng vừa rơi nước mắt, - Huynh cũng đã không còn là Nghi Lộc một lòng một dạ lo lắng cho công việc ngày xưa nữa rồi. Thực sự là huynh đã sai rồi... Đại nhân quá

thông minh, hơn nữa, đại nhân lại không cho phép người khác thông minh hơn mình! Huynh đã sai lầm ở chính điểm ấy đấy!

Góc sân tăm tối nhất thời tĩnh lặng, chỉ có những tiếng thở dài não nề nối nhau hết cơn này đến cơn khác.

HỒI THỨ 24

Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm

Cấm trò mê tín

Năm Trung Bình thứ hai (185 SCN) lại là một năm lắm tai nhiều nạn, vừa sang tháng Giêng, Tào Tháo lại nhận được tin, hoàng cung Lạc Dương xảy ra hỏa hoạn.

Trận hỏa hoạn ấy bắt đầu bốc lên từ Nam cung, nhanh chóng lan rộng, đến nỗi từ đường phục đạo trong hoàng cung trở về phía nam, tất cả lâu đài điện gác không có nơi nào may mắn thoát nạn. Thế lửa mãnh liệt như vậy, khiến lúc ấy hầu như không có cách nào cứu được.

Hoàng đế dẫn theo thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử, phi tần di giá đến Tây Viên để tránh nạn. Hoạn quan và vũ lâm quân lui vào tạm sắp xếp ở Bắc cung. Trong ngoài hoàng cung, cửa lớn đóng chặt, lửa bị chặn lại, tiếp theo đó, chỉ có thể trông ngóng cho ông trời mưa xuống. Nhưng trời lại chẳng chiều người, lúc cần trời giáng mưa lành thì đến một giọt nước cũng không có, khiến cho cơn hỏa tai thiêu đốt mãi không thôi. Trong những ngày ấy, cả thành Lạc Dương được ánh lửa chiếu sáng rực, ban đêm cũng y như ban ngày.

Trận hỏa hoạn cháy liền suốt nửa tháng, đốt cho đến tận khi quần thể kiến trúc của Nam cung hoàn toàn hóa thành than tro.

Lưu Hoành trở về đến thành Lạc Dương, trông thấy thảm trạng ấy, buồn đau mãi không thôi. Sau khi đau buồn nguôi đi, hoàng đế quyết tâm phải trùng tu lại Nam cung, hơn nữa phải xây dựng nó hùng vĩ hơn so với kiến trúc năm xưa Quang Vũ đế Lưu Tú tu sửa. Thế là đứng trên đống đổ nát hoang tàn của Nam cung, hoàng đế lập tức truyền chỉ, tuyên bố tô thuế trong cả nước phải nâng lên mười tiền mỗi mẫu ruộng.

Lưu Hoành muốn dùng biện pháp này để lấy tiền chi cho công trình Nam cung, nhưng nâng thêm tô thuế lại một lần nữa gây ra sự

bất mãn trong dân chúng. Chưa được vài ngày, quả nhiên lại có giặc Khăn Vàng ở Hà Bắc nổi lên, bọn thủ lĩnh nghĩa quân hoạt động ở một dải Hắc Sơn là Trương Ngưu Giác, Chử Phi Yến lại kéo bè kéo đảng, ra sức cướp bóc phủ đệ nhà quan lại, lật đổ cường hào địa chủ. Do quân chủ lực của triều đình còn ở tây bắc, nên bạo loạn nổ ra ở Hà Bắc lần này chưa thể hình thành một trận thế trấn áp có sức mạnh được. Một thời gian, nổi lên hàng loạt các danh hiệu của bọn tiểu đầu mục của giặc Khăn Vàng. Một tên đầu lĩnh họ Lý, có đôi mắt trố to, liền gọi là "Lý Đại Mục" (Lý mắt to), một tên cao lớn, râu ria đầy mặt thì tự xưng là "Tả Thư Trượng Bát", thủ lĩnh có xuất thân từ nô lệ nhà quan thì tự gọi mình là "Tả Hiệu", kẻ có giọng nói ồm ồm thì gọi mình là "Lôi Công" (ông Sấm)... Tiếp theo đó, nào là Lưu Thạch, Hoàng Long, Quách Đại Hiền, Vương Đương, Tôn Khinh, Vu Độc, Bạch Nhiễu, Thư Cố, Phù Vân, Trương Bạch Kỵ, La Thị... Tên tuổi các kiểu các loại thổ phỉ nổi lên khắp nơi, rừng xanh núi thẳm các vùng Thường Sơn, Triệu Quận, Trung Sơn, Thượng Đảng, Hà Nội... không nơi nào không thấy bóng dáng của quân Hắc Sơn. Triều đình đã không còn cách nào khống chế, chỉ có thể giữ chặt cửa thành phòng thủ, không cho chúng có cơ hội tấn công.

Hà Bắc loạn như vậy, mà chiến sự ở tây bắc cũng không hề giảm bớt. Rợ Khương, Hồ và thổ phỉ tiến vào xâm phạm Lũng Hữu. Hoàng Phủ Tung và Đổng Trác hết đánh đông lại đánh tây, tuy đã đuổi được phản tặc ra khỏi khu vực Trung Nguyên, nhưng cũng không còn đủ khả năng để tiếp tục truy kích. Cục thế ở Lương Châu vô cùng hỗn loạn, thứ sử Tả Xương bị bãi chức, người kế nhiệm là Tống Niểu lại chỉ là một kẻ thư sinh, càng không có cách nào chặn giặc. Không còn cách nào khác, lại một lần nữa đề xuất tuyên truyền *Hiếu kinh* để cho giặc lui binh, diễn lại một lần nữa vở hài kịch của Hướng Hủ khi xưa. Rợ Khương dã man, ác bá hung hãn, thổ phỉ ác ôn mỗi nhóm chiếm cứ một phương, không những tập kích vào quan thành mà còn tàn sát lẫn nhau, dân chúng khổ sở không nói nên lời, khu vực từ quận Trương Dịch về phía tây hoàn toàn thoát khỏi tầm khống chế của triều đình.

Mặc dù đang ở trong cục diện rối ren bất lợi như vậy, nhưng hoàng đế vẫn không từ bỏ việc áp bức dân chúng, dường như

không tu sửa lại được Nam cung thì nhất quyết không ngừng tay vậy, ra lệnh cho tất cả các quận huyện để khống chế, kiên trì mỗi mẫu ruộng thu thuế mười tiền, nếu kẻ nào chống đối sẽ nghiêm trị không tha.

Việc này truyền đến Tế Nam quốc, Tào Tháo lại phải một phen vò đầu bứt tai. Việc y chỉnh đốn quan lại cai trị mới vừa bắt đầu có hiệu quả, vừa được thấy tham quan ô lại ở Tế Nam cơ hồ bị cấm tuyệt, thì chính lệnh hà khắc của triều đình lại ban ra. Một mẫu ruộng tốt cũng không làm ra được ba hộc lúa, trừ đi mười tiền thuế thì còn lại không được bao nhiêu, đó chẳng phải là bức trăm họ vào chỗ chết sao? Tào Tháo tự nhốt mình trong phòng suy đi nghĩ lại, nếu mình không chấp hành chính lệnh của triều đình thì kết quả sẽ thấy ngay trước mắt, bản thân chắc chắn sẽ phải đi khỏi Tế Nam. Nếu vậy thì kết cục sẽ thế nào? Tiền đồ của mình tạm không bàn đến, dẫu sao cũng sẽ có phụ thân giúp cho, sẽ không có tổn thất quá lớn. Nhưng còn dân chúng ở Tế Nam? Khó khăn lắm mới thay đổi được cục diện không còn tham quan ô lại thế này?

Cuối cùng Tào Tháo cũng phải chịu khuất phục, y chỉ có thể làm theo ý chỉ của hoàng thượng, nâng mức tô thuế lên cao. Vì chuyện đó, Tào Tháo lại cất công ra tận đồng ruộng để xem dân chúng làm lụng. Bách tính nghèo khổ, đến trâu cày cũng đã phải bán đi, vất vả đồng áng mưu sinh, người nào người nấy gầy như que củi, đến nước mắt cũng cạn khô không còn nữa. Nhà giàu địa chủ, tuy có ruộng, nhưng vẻ mặt cũng không an, nhờ tấm gương của quân Khăn Vàng “dạy dỗ”, họ cũng không dám uy hiếp những người cày thuê cấy rẽ nữa. Tô thuế nâng cao không ít người phải bỏ thêm tiền của mình vào để nộp, đã nộp đủ lính cho quốc gia rồi lại phải chịu thêm cái tròng này nữa. Đám thổ hào ấy ngay ở trước mặt Tào Tháo đã chửi chó mắng mèo, trách cứ triều đình thất đức. Giờ đây trong mắt họ chẳng còn ai coi ông quận tướng uy danh hiển hách là y ra gì nữa. Nhưng Tào Tháo còn có thể làm gì được? Bắt hết bọn họ lại ư? Nếu bức bách tiếp nữa, Tế Nam cũng sẽ tạo phản thôi... Tào Tháo nhớ lại thời gian mình giữ chức Đốn Khâu lệnh, từ chối bắt lính, giết chết cường hào, bây giờ đem so, dường như giới hạn đạo

đức của mình đã hạ thấp đi rất nhiều, lẽ nào nhân tính của mình đã bại hoại đi rồi sao?

Ngồi trên xe ngựa đi hết trang viên này đến trang viên khác, xuyên qua cánh đồng này đến khu ruộng khác, tất cả những người trông thấy ai cũng buồn thảm như mất hồn, Tào Tháo đành lặng lẽ quay về Đông Bình Lăng. Đang đi, chợt trông thấy bên đường từng toán người khiêng những con trâu giấy, ngựa giấy kéo nhau đi vội vã, lại có một số người ăn mặc tươm tất bưng lư hương, bình rượu, vừa đi vừa lẩm nhẩm. Điều ấy khiến y cảm thấy hiếu kỳ, liền bảo:

— Lâu Dị, bọn họ đang làm gì vậy? Đưa đám à?

Lâu Dị ngồi trên mình ngựa, vội đáp lời:

— Bẩm đại nhân, đây không phải là đưa đám, mà là cúng tế. Chúng ta đến Tế Nam được mấy ngày, tiểu nhân đã phát hiện ra người dân ở đây có tập tục này. Mỗi khi đến ngày mồng một, mười lăm, hay một số ngày lễ đặc biệt khác, là dân chúng lại khiêng những đồ cúng tế đi cầu cúng, hình như là cầu điều gì, với một vị thần linh nào đó vậy.

— Lẽ nào lại là Trung Hoàng Thái Nhất? - Tào Tháo nhớ lại chuyện cũ của Trương Giác chợt không lạnh mà run.

— Đây không phải thế, nghe nói việc tế tự này đã kéo dài hơn một trăm năm nay rồi, chứ Trương Giác thì mới được mấy năm thôi. Không thể là trò ma quỷ của Thái Bình đạo bày ra đâu ạ.

Tào Tháo thở dài một tiếng, ấn tượng của Thái Bình đạo với y rất sâu đậm... đang còn nói chuyện thì đã không thấy bóng dáng đoàn người đâu nữa. Tào Tháo lại nghĩ, nay thuế khóa ở quận huyện nặng nề, dân chúng làm ăn đã khó khăn, làm sao lại còn đem tiền bạc và sức lực bỏ vào hoạt động tế lễ như thế? Y chần chừ hồi lâu, rồi quát bảo:

— Dừng xe!

Lâu Dị vội vàng xuống ngựa, đến bên xe hỏi:

— Đại nhân có gì dạy bảo ạ?

Tào Tháo xua tay ra hiệu cho hắn lui ra, nhìn kỹ một lượt tất cả những người đi theo, chọn đi chọn lại, cuối cùng chọn được một đứa nhỏ xem ra hoạt bát nhất, vẫy tay gọi:

— Ngươi lại đây... Đừng có nhìn người khác thế, chính là ngươi đấy. Lại đây!

Tên tiểu đồng ấy mới mười một mười hai tuổi, chỉ là một đứa sai vặt ở nhà ngoài, chẳng phải nói đến công việc sai bảo, ngay nói chuyện với Tào Tháo nó cũng chưa nói bao giờ, lần này đi cùng chẳng qua là lo việc cho ngựa ăn. Nó thấy Tào Tháo gọi mình, còn chưa đến đã hơi run rẩy, đến thi lễ cũng quên khuấy đi mất, lập cà lập cập bước hai bước lại gần.

— Ta có việc khẩn cấp muốn giao cho ngươi làm. - Tào Tháo không để tâm đến thái độ của nó. - Ngươi đuổi theo đoàn người khiêng lễ vật cúng tế lúc nãy cho ta. Để ý xem bọn họ đi đâu, làm gì, chớ có để cho họ phát hiện. Sau đó quay về nói lại cho ta biết, đi mau đi!

— Bẩm... bẩm... đại nhân, toán người ấy... bọn họ... - Tên tiểu đồng run sợ đến độ nói không nên câu.

— Ngươi nói rõ ràng cho ta nghe nào! - Tào Tháo tựa vào thành xe nhẫn nại nói.

— Bẩm... bẩm... đại nhân, toán ấy... bọn họ...

— Thôi được rồi! Có việc gì xin hãy để tiểu nhân đi làm ạ. - Lâu Dị nói chen vào.

Nào hay Tào Tháo càng nhất quyết dứt khoát hơn, chỉ vào mặt đứa nhỏ nói:

— Không được! Hôm nay ta phải dùng nó! Ta không tin rằng, đường đường là một vị quốc tướng mà đến một đứa trẻ cũng không sai bảo được.

— Nó còn nhỏ quá ạ. - Lâu Dị lại khuyên can.

— Nhỏ gì chứ? Đã ở trong dinh quan, thì là người làm việc. Làm công việc này, ta phải cần một đứa nhỏ tuổi. Hạ Hầu Nguyên Nhượng, Tôn Văn Đài lúc mới mười hai mười ba tuổi đều đã cầm dao giết giặc. Ta khi mười ba tuổi thì cũng đã trộm đồ, trèo tường, nói dối, đánh nhau, có chuyện gì là không biết chứ?

Bọn tùy tòng nghe thấy quận tướng đại nhân vô ý nói ra những chuyện xấu khi còn nhỏ, đều cắn răng cố nhịn không dám cười. Thằng nhỏ thì mếu máo mãi mới nghĩ xong được câu muốn nói:

— Bẩm đại nhân... Đám người ấy đã đi xa rồi, trước mặt là núi đồi, mà tiểu nhân lại không biết đường, nếu đi hai vòng ba vòng mà không tìm thấy... sẽ làm lỡ mất hành trình của đại nhân... Hay là lần sau lại đi tìm hỏi vậy.

— Ngươi lại đây! - Tào Tháo vẫy tay gọi nó lại, - Ta có câu này cần kíp dặn dò ngươi.

Tên tiểu đồng không hiểu thế nào, bước đến gần. Nào ngờ Tào Tháo đưa tay véo chặt lấy tai nó:

— Tên nhóc này nghe cho rõ đây, dân chúng bỏ cả làm lụng mà đi tế lễ, chuyện này có thể không có gì đặc biệt, nhưng nếu có việc mưu tính bất thường gì trong đó, thì cũng giống như trong nhà có chỗ dột. Nhà dột thì phải sửa ngay không được chậm trễ. Nếu ngươi lại bảo ta đợi mười lăm ngày sau mới sửa, thì không may trong mười lăm ngày ấy có mưa to, của cải đồ đạc trong nhà bị hỏng trong một buổi, trách nhiệm ấy ngươi phải gánh hay bản quan phải gánh?

— Đại nhân buông tay, buông tay! Đại nhân tha cho tiểu nhân. - Tên tiểu đồng vẫn còn vẻ trẻ con, - Tiểu nhân nghe lời đại nhân là được... Đại nhân nói thế nào tiểu nhân xin làm thế ấy...

Tào Tháo khi ấy mới buông tay:

— Chuyện cỏn con thế mà còn làm phiền ta, đi mau đi!

— Tiểu nhân sẽ đi ngay ạ. - Tên tiểu đồng ôm lấy tai khóc rấm rứt.

— Ngươi khóc gì chứ?

— Nếu tìm không thấy, tiểu nhân biết nói với đại nhân thế nào, rồi đại nhân sẽ đánh tiểu nhân mất.

Tào Tháo cười nói:

— Sai ngươi đi theo tìm cũng phải thôi. Tìm hay không tìm là một chuyện. Tìm được hay không tìm được lại là một chuyện khác. Con ngựa này của ta cho ngươi cưỡi đi, không tìm được ta cũng không phạt, còn tìm được ta sẽ có thưởng!

— Đa tạ đại nhân!

Tên tiểu đồng chuyển khóc thành cười, lập tức dắt con ngựa đại uyển của Tào Tháo ra để cưỡi đi. Nó còn nhỏ, nên vất vả hồi lâu

mới trèo lên được lưng ngựa. Lâu Dị trông thấy có vẻ không yên tâm, quát bảo:

— Tiểu tử! Đây là ngựa đại tướng quân tặng cho đại nhân nhà ta, giá trị của nó ngoài chợ bây giờ có thể đem mua được một chân huyện lệnh, ngươi phải chú ý vào đấy!

Không biết thằng nhỏ có nghe thấy không, đã chạy vọt đi ngay.

Tào Tháo nhìn theo bóng nó xa dần, không ngăn được thở dài:

— Ôi chao... giao một chút việc mà mất bao nhiêu công thế này, nếu như Nghi Lộc ở bên ta có phải tốt hơn bao nhiêu không.

Lâu Dị cũng thấy rất nhớ, nhưng cũng không tiện nói gì, chỉ bảo:

— Tiểu nhân chỉ sợ thằng nhỏ này lại trộm mất con bảo mã của đại nhân.

— Dùng người chớ nghi, nghi người chớ dùng. - Nói rồi, Tào Tháo cởi chiếc túi gấm đeo bên mình. - Lâu Dị, việc này giao cho ngươi. Ngươi hãy đi tìm một nhà nông hộ, cầm tiền này đổi lấy hai bộ quần áo rách của nhà nông lại đây.

— Đại nhân làm vậy là...?

— Đợi chút nữa, thằng nhỏ trở về nói rõ, hai chúng ta sẽ giả trang làm dân thường đi đến xem rõ thực hư thế nào.

Lâu Dị nghe xong sợ hãi giật mình:

— Đại nhân nhất thiết không thể tự mình mạo hiểm, nếu như có chuyện gì, tiểu nhân không gánh vác nổi!

— Ngươi nói gì vậy? Khi xưa cũng là hai chúng ta, đến mấy chục tên cướp cũng từng đấu rồi, đến thăm hỏi dân chúng, thì có gì mà không được?

— Khi xưa đại nhân chỉ là huyện lệnh, nay đã đường đường là quận tướng. Hơn nữa sau khi thắng trận ở Dĩnh Xuyên và Uyển Thành, uy danh của đại nhân chấn động Quan Đông. Tuy nổi danh ở đời, nhưng cũng khó tránh khỏi chuyện gây ra thù oán, nếu chẳng may có kẻ hèn mọn nào ở dân gian mê tín quỷ thần, muốn làm hại đại nhân, thì tất có nguy hiểm. Đại nhân không thể không đề phòng được.

Tào Tháo giật mình, lập tức hiểu ra. Lâu Dị nói chuyện thực rất uyển chuyển, nói hồi lâu, chẳng qua ý là: “Mình đã trấn áp Khăn Vàng, giết người quá nhiều, từ sâu trong lòng những người nghèo khổ thực ra rất oán hận mình, nếu mặc áo vải ra ngoài, để cho người ta nhận ra, khó tránh khỏi bị đánh. Nhưng mình đã vướng vào cái tiếng như vậy, còn có thể trách được ai?” Tào Tháo xua xua tay nói:

— Thôi vậy, đợi tên nhóc kia về ta sẽ tính tiếp.

Xa giá của quốc tướng dừng lại bên đường, mọi người ngồi bệt xuống đất nghỉ, đợi tên tiểu đồng quay lại báo tin. Không ngờ đợi đến hai canh giờ, trên đường dịch trạm đã không còn bóng người nào nữa. Tào Tháo khi ấy mới nhớ đến câu nói của Lâu Dị, chắc hẳn thằng nhỏ kia không tìm thấy đám người ấy, sợ là không làm được việc quan giao, đã trộm luôn con ngựa đại uyển đi rồi. Nhìn màu trời đã ngả về chiều, mà đường về còn xa, Tào Tháo chỉ biết trách mình đã nhìn lầm người, rồi buồn bực dẫn mọi người trở về Đông Bình Lăng.

Về đến phủ quốc tướng, thì trời đã tối từ lâu. Tào Tháo tức giận không buồn ăn tối, nằm vào giường ngủ luôn. Ngủ đến khoảng canh ba nửa đêm, đột nhiên Tào Tháo tỉnh dậy vì tiếng cãi cọ bên ngoài vọng vào. Y lơ mơ ngồi dậy lắng tai nghe, hóa ra là Lâu Dị canh ngoài cửa đang tranh cãi với ai đó.

— Tiểu tử ngươi không vào được, đại nhân ngủ rồi. - Lâu Dị gằn giọng nói nhỏ.

— Ta đã về đến đây, bây giờ ta phải báo công việc với đại nhân. - Một giọng trẻ nhỏ đáp lại.

— Này tiểu tử, ngươi về ngủ đi trước đã. Có việc gì ngày mai hãy nói.

— Ngày mai hãy nói? Nhà dột rồi, ngày mai mới sửa, có mưa thì huynh gánh chịu trách nhiệm ư?

Tào Tháo biết rằng tên tiểu đồng khi nãy đã trở về, nghe nó còn đem câu “nhà dột” ra nói, y không ngăn được phải mỉm cười. Lâu Dị vẫn đang tranh cãi với nó ở phía ngoài:

— Tiểu tử ngươi không nên cố chấp thế, đại nhân chỉ là nói đùa thế thôi.

— Đại nhân! Đại nhân! Tiểu nhân về rồi đây! - Tên tiểu đồng không để ý đến Lâu Dị, cất giọng gọi to.

— Đừng có kêu thế. Không ra thể thống gì cả...

— Lâu Dị! - Tào Tháo khoác áo. - Bảo nó đi vào đây.

Còn chưa đợi Lâu Dị đáp lời, cửa phòng đã hé ra một lối, đứa nhỏ chạy nhanh vào trong:

— Đại nhân, tiểu nhân đã về báo cáo công việc đây ạ. - Lâu Dị cũng theo sau bước vào.

— Tuổi thì nhỏ, mà sao cổ họng ngươi to thế. - Tào Tháo ngáp dài, nhìn khắp lượt bộ quần áo rách rưới vá chằng chịt của nó mặc trên người. - Tại sao ngươi đi lâu vậy? Lại còn ra nông nỗi này?

— Bẩm đại nhân, tiểu nhân... tiểu nhân... - Đứa nhỏ này chưa thấy Tào Tháo thì còn mạnh mồm lý luận, đến lúc gặp rồi, lại trở lên luống cuống, quỳ thụp xuống đất nói không ra đâu vào đâu, - Tiểu nhân... đã đến rồi... sau đó tiểu nhân liền... kết quả...

Lâu Dị tức quá nói:

— Ngươi nửa đêm gà gáy bắt gọi đại nhân dậy, rốt cuộc là muốn nói gì?

Đứa nhỏ càng sợ hãi hơn, cứ dập đầu liên tục:

— Tiểu nhân sai rồi! Tiểu nhân sai rồi!

Tào Tháo vẫn chưa ăn tối, lúc này thấy đã hơi đói, đứng dậy vỗ vỗ vào vai nó:

— Tiểu tử, ngươi đã ăn gì chưa?

— Chưa ạ. - Đứa nhỏ sợ sệt nói.

— Lâu Dị, ta và tiểu tử này đều chưa ăn tối. Ngươi đi gọi nhà bếp dậy, làm hai bát mì nóng bưng lên đây.

Đợi Lâu Dị đi rồi, Tào Tháo đỡ đứa nhỏ dậy, bảo nó ngồi xuống:

— Có việc gì trước hết hãy nghĩ đâu đấy, sau đó từ từ rồi nói.

— Dạ! - Đứa nhỏ ngồi lẩm nhẩm hồi lâu, mới nói nho nhỏ, - Tiểu nhân nghĩ xong rồi.

— Vậy ngươi nói đi.

— Tiểu nhân cưỡi ngựa đuổi theo những người kia, vì không tìm thấy họ đâu, tiểu nhân chạy vòng quanh mấy quả núi, cuối cùng tìm thấy bọn họ trong một ngôi đền nhỏ ở trong núi. Có mấy vị tài chủ thắp hương cầu khấn ở trong đó, đám người nghèo kia đều dập đầu vái theo. Sau đó lại có một vu bà bưng một cái chậu đi nhận tiền. Người có tiền thì bỏ nhiều, người nghèo thì ném vào một hai đồng. - Đứa nhỏ vừa nói vừa gạt mồ hôi túa ra do căng thẳng, - Chắc mỗi ngày mồng một và hôm rằm đều như thế cả.

— Ngươi không hỏi thăm xem bọn họ đang cúng tế ai ư?

Đứa nhỏ gãi gãi đầu:

— Tiểu nhân sợ đại nhân trách tiểu nhân không tìm hiểu rõ ràng, nên đã tìm một nhà thợ săn trong núi, đem cái áo đẹp của tiểu nhân đổi lấy cái áo của con ông ta, lại buộc ngựa ở nhà ông ta, rồi tiểu nhân chạy ra lẩn vào đám người kia...

Mắt Tào Tháo chợt sáng lên: “Tên nhóc này trông có vẻ rụt rè sợ sệt, nhưng làm việc lại vô cùng cẩn trọng.

— Tiểu nhân đã hỏi những lão nông cao tuổi, họ nói là họ cúng tế cho... con lợn gì, con khỉ gì đó, để được phù hộ cả nhà bình an. Vu sư còn nhắc nhở, nếu không cúng tế cho chúng, ông trời sẽ giáng tai họa xuống. Nay là thời chiến loạn, chỉ có trâu giấy ngựa giấy, nếu là buổi thái bình, thì còn phải cúng trâu thật ngựa thật cơ. Tiểu nhân đã hỏi thăm được biết rõ rồi, quay trở về thì bị lạc đường, khó khăn lắm mới về được Đông Bình Lăng, cửa thành đều đóng cả, may mà có người nhận ra được con ngựa của đại nhân, mới cho tiểu nhân vào thành.

— Ngươi nói lại lần nữa xem, bọn họ thờ cúng ai?

— Cái gì mà lợn với khỉ, hay là... lợn râu... gì đó ạ... - Tiểu đồng gãi gãi đầu, càng cuống càng không nghĩ ra được.

Tào Tháo chợt ngộ ngay ra: Là Chu Hư Hầu - Lưu Chương.

Chu Hư Hầu Lưu Chương là cháu Hán Cao tổ, con trai Tề vương Lưu Phì. Năm xưa khi Cao tổ Lưu Bang về với tổ tiên, Lã hậu chuyên chính khống chế, có Lã Lộc, Lã Sản muốn làm chuyện thoán nghịch, Lưu Chương đã hiệp trợ với Chu Bột bình định họ Lã, giết

chết ngụy thừa tướng Lã Sản. Hiếu Văn đế lên ngôi, gia phong cho ông ta làm Thành Dương vương, tên tuổi lẫy lừng khắp các châu ở Quan Đông. Từ tiền Hán đến nay, dân chúng ở Thanh Châu lũ lượt thờ phụng thần tượng Lưu Chương, từ đường lớn nhỏ có tới hơn hai trăm tòa, hương hỏa đồ tế lễ không khi nào thiếu. Mới đầu nó chỉ là việc cúng tế cho Lưu Chương để tỏ lòng cảm kích, sau này Vương Mãng thoán ngôi, thiên hạ rối loạn, dân chúng tưởng nhớ đến ơn đức cũ của họ Lưu, không có đồ ăn cũng đến lễ bái, thiếu tiền cũng đến lễ bái, bệnh tật cũng đến lễ bái, thậm chí đến việc không lấy được vợ, không tìm được tình nhân, không sinh được con, cũng đến cầu Chu Hư Hầu. Thêm vào đó lại có các hạng vu sư, hương lão, mượn tiếng quyên góp tiền bạc, để mưu lợi riêng, ra sức tuyên truyền sự linh ứng uy vũ của Lưu Chương, gần như ca tụng ông ta thành một bậc thần tiên không gì không làm được. Vì vậy phong tục tế tự Lưu Chương hết đời này sang đời khác, cha truyền con nối, liên tục từ xưa đến nay ở Thanh Châu.

Trong lúc nói chuyện, Lâu Dị đã bưng hai bát mì lên. Tào tháo đích thân bưng một bát cho đứa nhỏ nói:

— Tiểu tử cũng nhanh nhẹn lắm, mau ăn đi nào!

Bát mì bốc khói nghi ngút vừa ăn vào miệng, tên tiểu đồng hình như đã bạo gan hơn, cười nói:

— Đại nhân, đại nhân còn có việc gì dặn dò con nữa không ạ?

— Hơ, đã học được cách xin lệnh rồi đấy? Bây giờ chưa dùng đến ngươi được. - Tào Tháo cũng bưng bát mì lên. - Lâu Dị, ngươi nói xem, chúng ta nên làm thế nào?

— Cứ như ý tiểu nhân, nên khuyến cáo dân chúng, bảo cho họ từ nay về sau không nên cúng tế nhiều như thế nữa, vừa lãng phí tiền bạc, lại lỡ mất công việc đồng áng.

— Lưu Chương là công thần của nước nhà mà... - Tào Tháo bỏ lửng câu nói, ăn mấy miếng mì liền, bỗng nhiên vứt bát xuống, lau miệng nói, - Nhưng là công thần thì không nên gây tai hại cho muôn dân, càng không thể di hại cho hậu nhân sau khi đã chết! Ý ta đã quyết, phá đổ đền thờ của Chu Hư Hầu, từ nay về sau, trong khu vực Tế Nam không cho phép tế tự Lưu Chương nữa.

Lâu Dị run rẩy sợ hãi:

— Bẩm đại nhân, chuyện này không phải chuyện chơi. Đây là đền thờ của tôn thất triều đình, làm sao có thể nói phá là phá được.

— Điều ấy ta biết, nhưng đây là cúng tế quá lạm. Mạnh Tử nói: "Làm ruộng không lỡ mùa, thóc lúa sẽ thừa ăn." Nếu vì những việc cúng tế này mà làm lỡ mất thời vụ, thì triều đình lại chẳng bức ta phải phá nhà của họ ư? Huống chi ở đó lại còn có bọn thổ hào cùng đám vu sư mê hoặc lòng người, để nhằm mưu lợi, càng cần phải trừ diệt bằng hết. - Tào Tháo chắp tay sau lưng đi hai vòng quanh phòng. - Từ khi có loạn Khăn Vàng đến nay, dân chúng không chuộng thi thư mà chuộng tà đạo. Việc cúng tế quá nhiều nếu không ngăn cấm, ngày sau khó tránh khỏi lại gây ra loạn khác. Tật nhỏ không trị tất dung dưỡng cho bệnh lớn sinh ra, chúng ta cứ phải làm dứt khoát, phá hủy hết toàn bộ đền thờ tượng thờ của Lưu Chương, cắt hẳn mầm mống gây họa này đi. - Nói xong Tào Tháo đi đến trước bàn, cầm bút viết một tờ lệnh, - Ngày mai hãy đem cái này giao cho chủ bạ, truyền công văn đi mười huyện, tất cả đều phải chấp hành.

— Dạ. - Lâu Dị nhận cuốn thẻ tre rồi đi ra.

Tào Tháo trông thấy đứa tiểu đồng ăn thật ngon lành, tô mì lớn như vậy mà giờ chỉ còn trơ đáy bát, liền bê bát mì mình mới ăn được một nửa đưa đến trước mặt nó, cười nói:

— Thiếu niên đang lớn ăn chết mẹ cha. Ngươi đang tuổi ăn tuổi lớn, không ở nhà mà ăn mẹ cha ngươi, lại đến nha môn ăn ta thế.

Nào ngờ vừa nói xong câu ấy, cái bát không trong tay thằng nhỏ thiếu chút nữa thì rơi ngay xuống đất, nước mắt nó đã ngân ngấn vòng quanh. Tào Tháo giật mình hỏi:

— Ngươi làm sao thế?

Đứa nhỏ gạt nước mắt nói:

— Phụ mẫu tiểu nhân đều chết cả rồi. Tiểu nhân là người Đông Bình, quê nhà bị thiên tai đói kém, phụ mẫu tiểu nhân có miếng gì ăn được đều cho tiểu nhân ăn, còn họ thì chịu chết đói. Sau đó người trong thôn làm phản, nếu không phải là vì tiểu nhân còn quá nhỏ, họ không cần đến, thì tiểu nhân chắc chắn cũng đã thắt khăn... - Nói

đến đấy, nó cảm thấy mình đã lỡ lời, vội bưng miệng không dám nói thêm một tiếng nào nữa.

— Nếu không phải vì tuổi nhỏ, ngươi cũng thắt khăn vàng đi theo làm phản rồi. - Tào Tháo không biết làm sao được chỉ lắc đầu, - Ngươi không cần phải giấu, chuyện ấy ta đều có thể nghĩ được ra. Không có lương thực, không có đường sống, không phản thì còn đợi gì chứ? Vậy làm sao ngươi đến được Tế Nam?

Đứa nhỏ khi ấy mới yên tâm, nghẹn ngào nói:

— Tiểu nhân theo những người chạy nạn đói đến đây. Lúc xin ăn dọc đường, gặp được mấy công sai trong phủ của đại nhân, bọn họ nhìn thấy tiểu nhân đáng thương, đã giữ tiểu nhân lại trong phủ làm những việc vặt, cũng coi như có miếng cơm ăn.

Tào Tháo thấy tình cảnh của nó đáng thương như vậy, lại nghe được là người mà Tần Nghi Lộc giữ lại, không ngăn được động lòng, ôm lấy đứa bé nói:

— Khóc đi, khóc ra được cũng tốt. Sau này ngươi hãy làm việc cho tốt, gan phải bạo hơn, không được tùy tiện khóc lóc đâu.

Đứa nhỏ nghe Tào Tháo nói như thế, sao còn nén nổi nữa, ôm lấy cổ Tào Tháo gào lên khóc to, nước mắt nước mũi làm ướt hết cả áo của Tào Tháo. Nó cứ khóc như vậy hồi lâu, mới thôi ấm ức. Tào Tháo vỗ vỗ lưng nó, an ủi bảo:

— Ngươi tuy nghèo khổ, nhưng còn mạnh mẽ hơn ta, khi ta còn nhỏ, muốn khóc chỉ có bò đến bên mộ mẹ ta... Ta còn chưa kịp hỏi, tên ngươi là gì?

— Tiểu nhân họ Lã! - Đứa nhỏ chợt xấu hổ đỏ mặt, - Tên là... Ngốc Nhi.

— Lã Đầu Trọc! Ha ha ha... Thế sao coi là tên được. - Tào Tháo cười mãi không thôi.

— Bẩm đại nhân, khi tiểu nhân còn nhỏ, đầu tóc không mọc được mấy sợi, phụ mẫu tiểu nhân liền gọi tiểu nhân là Đầu Trọc. - Đứa nhỏ cũng thôi khóc bật cười, - Đại nhân nói là làm xong công việc sẽ có thưởng, vậy đại nhân thưởng cho tiểu nhân một cái tên đi.

Tào Tháo gật gật đầu, nhưng nhất thời không nghĩ được ra, quay đầu lại chợt trông thấy thiên *Đại chiêu - Sở từ* của Khuất Nguyên để trên bàn, trầm ngâm nói:

— Thiên *Đại chiêu* mở đầu có mấy câu thơ: "Thanh xuân thụ tạ; Bạch nhật chiêu chích. Xuân khí phấn phát; Vạn vật cừ chích." Ngươi đang tuổi thiếu niên, như mặt trời vừa lên, mùa xuân đương đến, từ nay về sau ngươi sẽ tên là Lã Chiêu nhé. - Vừa nói, Tào Tháo vừa cầm bút lên, viết lên lòng bàn tay một chữ Chiêu cho nó xem.

Đứa nhỏ nhìn chữ Tào Tháo viết trên lòng bàn tay, cũng lấy ngón tay viết lại từng nét trên lòng bàn tay mình nói:

— Con nhận được chữ này rồi, là chữ Chiêu trong từ "chiêu triển".

— Sai rồi, hai chữ "chiêu triển" viết thế này cơ. - Tào Tháo lại viết vào lòng bàn tay mình. - Nếu ngươi thích chữ Triển này, thì sau khi ngươi làm lễ đội mũ[★], sẽ lấy tên tự là Tử Triển nhé.

— Lã Chiêu, Lã Tử Triển! Đa tạ đại nhân đã ban tên ạ! - Lã Chiêu quỳ xuống đất dập đầu bái tạ.

Ít có khi nào Tào Tháo vui như tối hôm nay, y đứng dậy nói to:

— Lã Chiêu!

— Có tiểu nhân!

— Khi nãy ngươi xin được sai bảo, bây giờ ta nghĩ xong rồi. Ta lệnh cho ngươi lập tức đi ngủ, ngày mai dẫn đường cho bản quan đi bắt đám vu sư hại dân kia, đuổi hết bọn chúng ra khỏi Tế Nam cho ta.

— Dạ. Tiểu nhân rõ rồi ạ, đại nhân muốn học Tây Môn Báo trị đất Nghiệp, đem hết đám vu bà đồng cốt ném ráo xuống sông.

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn:

— Ngươi so sánh hay lắm! Thật không ngờ, tiểu tử ngươi cũng biết cả chuyện lịch sử nữa.

— Đấy là con nghe ông già mù hát rong kể truyện ở trong làng kể đấy ạ. - Lã Chiêu cười nói.

— Tuổi còn nhỏ mà đã nhớ rõ được tên tuổi bậc bề tôi giỏi như thế. Ta xem ra ngươi cũng có ý chí tiến thủ, sau này ở bên làm thư đồng cho ta, ngoài những lúc làm việc, cũng phải để tâm học chữ đọc sách. Chẳng biết chừng, ngày sau ngươi còn có thể làm nên công danh đấy!

— Tiểu nhân làm gì có khả năng như thế? - Lã Chiêu gãi gãi đầu.

— Xa thì có Đệ ngũ Bá Ngư, Hồ Quảng, gần thì có Chu Tuấn, Vương Doãn. Bọn họ đều xuất thân từ tiểu lại, mà chẳng phải đều trở thành danh thần cả đó ư? Ngươi hãy cố gắng lên.

— Dạ.

— Thôi đi đi, đi đi! Ta cũng phải đi ngủ đây, ngày mai chúng ta cùng thâm nhập vào sào huyệt của bọn hại người ấy. Lâu lắm chưa có lúc nào vui như thế này, tối nay nhất định có giấc mơ đẹp. - Nói rồi Tào Tháo vươn vai đi vào buồng trong.

Hết thỏ giết chó

Mệnh lệnh của Tào Mạnh Đức vừa ban ra, mười huyện ở Tế Nam quốc cùng đồng thời hành động. Các huyện lệnh như Trương Kinh, Lưu Diên đều đích thân dẫn quân đi tróc nã bọn đồng cốt và thuật sĩ, phá đổ các đền thờ Chu Hư Hầu.

Tuy chỉ trong thời gian ngắn ngủi hai tháng, nhưng hơn hai trăm ngôi đền thờ Lưu Chương đều bị san bằng, tuy vậy việc dân chúng tự cúng kiếng ở nhà mình thì ngăn cấm nhiều lần mà không hết. Đã ban ra bao nhiêu đạo cáo thị, tịch thu bao nhiêu bức hình vẽ, ngay đến bản thân Tào Tháo cũng không nhớ nổi nữa, nhưng hiệu quả thu được vẫn rất ít ỏi. Thời gian lâu dài, Tào Tháo cũng đã dần hiểu ra: hoàng đế ngu tối, chính lệnh phiền hà, việc thờ cúng của dân chúng đối với Lưu Chương trên thực tế đã trở thành một sự ký thác về tư tưởng, một chỗ dựa như vậy há lại có thể dùng ngoại lực mà đánh đổ được ư? Điểm tốt là bọn đồng cốt lừa đảo mưu lợi đều đã bị đánh đuổi hết khỏi Tế Nam, bọn hương thân cầm đầu cũng đều

đã bị xử phạt, còn như dân chúng tự làm mấy việc mê tín đó ở nhà họ thì đành mặc họ vậy thôi.

Đúng vào lúc ấy, hàng loạt tin tức từ kinh thành truyền đến đã khiến cho Tào Tháo không yên.

Đầu tiên là tin về trận cuồng phong xảy ra ở kinh thành, hoàng đế nhân cơ hội ấy chỉ trích tam công thất đức, bãi miễn chức vụ của thái úy Đặng Thịnh. Đặng Thịnh đã nhận mệnh trong lúc nguy nan khi xảy ra loạn Khăn Vàng, giữ yên cho Lạc Dương, trù tính đại cục, bây giờ bỗng nhiên lại bị đuổi khỏi công đài. Liền ngay sau đó, danh hiệu tả hữu xa kỵ tướng quân của Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn cũng bị tước mất. Chu Tuấn bị giáng chức xuống Quang Lộc huân, Hoàng Phủ Tung bị thu lại phong ấp sáu ngàn hộ, đến cả vinh chức đặc biệt là thứ sử Ký Châu cũng bị lột mất. Triều đình đổi dùng Trương Ôn vào chức xa kỵ tướng quân, thống lĩnh bọn Đổng Trác, Chu Thận, Đào Khiêm, Tôn Kiên tiếp tục thảo phạt phản tặc ở Tây Lương. Sau đó lại có tin tức đáng sợ, Vương Doãn - thứ sử Dự Châu, Từ Cầu - thứ sử Kinh Châu lần lượt mắc tội bị nhốt vào thiên lao.

Tào Tháo không thể không do dự: Chuyện này là thế nào? Các công thần dẹp loạn năm ngoái, lần lượt từng người, không phải là bãi quan miễn chức, thì lại bị giam thân vào chốn lao lung, điều đó tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Lẽ nào hoàng thượng muốn hết thỏ thì giết chó ư? Hay lại là bọn thập thường thị bày trò ma mãnh? Đặng Thịnh là bậc trung lương một đời, Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung là bách chiến danh tướng, Vương Doãn, Từ Cầu là những bề tôi mở đường khai lối. Hiện nay Tây Lương chưa yên được, Hắc Sơn chưa dẹp xong, mà những người này lại bỏ đi không dùng. Chim còn chưa hết mà cung tốt đã bẻ đi, thỏ láu vẫn chưa bắt mà chó hay đã giết trước, cách hành sự như vậy sau này ai còn chịu vì nước mà ra công chiến đấu nữa?

Rồi Tào Tháo lại ý thức rằng, người bị đánh đổ tiếp theo có thể nào sẽ là mình không? Phá hủy đền thờ và thần tượng của công thần tôn thất, y đã làm một việc mà rất dễ để người ta nắm được điểm yếu! Nhưng những việc ấy căn bản còn chưa có thời gian tìm hiểu cho kỹ lưỡng, thì lại có nhiệm vụ mới từ triều đình phái xuống.

Những cách làm tai hại của hoàng thượng cứ đưa ra hết lần này đến lần khác, xưa nay chưa bao giờ quan tâm đến việc quan lại và dân chúng có thể tiếp nhận được hay không. Chuyện Nam cung bị thiêu hủy luôn canh cánh trong lòng hoàng đế, để có thể sửa chữa trùng tu được cung điện nhanh nhất, ông ta ra lệnh phàm các quan viên được trưng dụng, trước khi nhận chức đều phải nộp cho triều đình một khoản tiền gọi là tiền tu sửa cung điện. Chính lệnh vừa đưa ra đã khiến thiên ạ ầm ĩ cả lên, chuyện ấy có khác gì hành động mua quan bán tước trước loạn Khăn Vàng? Quan viên hạng nhất từ quận thú điều động lên trên, khoản tiền tu sửa cung điện từ trên xuống dưới từng bậc từng bậc phải giao nộp, tính toán kỹ phải bỏ ra đến hai ba ngàn vạn đồng, như thế so với chuyện bán quan ngày trước còn tai hại hơn nhiều. Đáng ghét nhất là, một khi được thăng chức chuyển lên cao hơn, nếu lại muốn từ quan không làm cũng không được. Quan binh ở Tây Viên sẽ lục lọi cả nhà lấy của, hiếp bức kẻ ấy phải đi nhận chức, bắt buộc kẻ ấy phải đục khoét ăn thịt muôn dân, cho đến khi nào nộp bằng đủ số tiền sửa cung điện đó mới thôi - Như vậy thì quan lại với giặc cướp có khác gì nhau?

Một khi tiền sửa chữa cung điện có rồi, thì lại phải tính toán huy động vật liệu. Lưu Hoành lại có chiếu ban ra, lệnh cho các quận ở Thái Nguyên, Hà Đông, Địch Đạo cung ứng gỗ lạt, các vùng ở Quan Đông cũng phải cung ứng quặng sắt, đá hoa. Sau khi vận chuyển đến kinh sư, sẽ có hoạn quan nghiệm thu và trả tiền, một trong thập thường thị là Câu thuẫn lệnh Tống Điển sẽ đảm đương quản lý việc này.

Việc truyền đến Tế Nam quốc, đã khiến Tào Tháo phải bận rộn cuống quýt. Đá hoa phải chọn đi chọn lại, chọn tái chọn hồi. Để mua được chúng, thiếu chút nữa thì các huyện ở Tế Nam phải vét sạch cả kho tàng. Tào Tháo cũng phải tự móc hầu bao của mình, thuê không ít dân phu và xe ngựa để vận chuyển. Khó khăn lắm mới bố trí được xong xuôi, rồi lại lo đám giặc cướp Hắc Sơn xuất quỷ nhập thần, cướp đoạt mất tài vật, phải sai Trương Kinh ở Đài Huyện đích thân dẫn quân binh, cùng Lâu Dị dẫn theo hương dũng đi theo để hộ tống. Cả đoàn xe đông đến một trăm mười người, ầm ầm kéo ra khỏi Tế Nam quốc.

Tào Tháo cho rằng mình đã đối phó xong việc ấy, nào ngờ mới được yên chưa đầy mười ngày, Lâu Dị lại như bị lửa đốt lông mày cấp tốc chạy từ Lạc Dương về. Hóa ra đám hoạn quan đã xoi mói bới lông tìm vết hết số đá mang đi, rồi yêu cầu mang cả về làm lại. Thấy những kho tàng trong quận huyện đều đã cạn kiệt, một trăm mười người phải khốn ở kinh sư, đá không được nhận còn chất đống bên ngoài thành Lạc Dương để dầm mưa dãi nắng, Tào Tháo thực sự vô cùng lo lắng. Y vội cho triệu tập mấy vị huyện lệnh lân cận, cùng với các công tào nha lại toàn nha môn để thương nghị đối sách.

Nhưng cuộc thương nghị ấy không phải là nghị sự nữa, mà dường như đã trở thành hội nghị tố khổ. Huyện lệnh ca thán không có tiền để làm việc, công tào kêu ca về nỗi vất vả của việc thu mua vật liệu, ngay cả những tiểu lại cũng oán than đầy trong bụng. Tào Tháo càng thấy lo lắng hơn, nếu chỉ là một ngàn tám trăm vạn tiền của nhà bỏ ra thì cũng thôi, nhưng số đá hoa kia giá trị không nhỏ, vì số đá ấy mà tiền công quỹ của cả một quận đã phải chi tiêu hết, cho dù phụ thân có bán hết cả cơ ngơi đi cũng không bù lại đủ được.

Lâu Dị mặt mày rầu rĩ, nói với mọi người:

— Liệt vị đại nhân, đám hoạn quan ấy bắt nạt người ta quá đáng. Tiểu nhân cùng Trương huyện lệnh đến Nam cung nộp đá, đám hoạn quan đã hậm hực chỉ vào mặt tiểu nhân, nói đá có góc cạnh! Chư vị đại nhân nghe xem, toàn những khối đá tảng thế mà lại không có góc cạnh ư?

Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên tức giận vểnh râu trừng mắt:

— Đúng là trái lẽ thường!

— Trương đại nhân đã nói, nếu bọn chúng bới móc góc cạnh thì chúng ta sẽ mài đi. Về đến trạm dịch ở Đô Đình, chúng tôi đã dỡ đá ra, chất cả đống đá thành núi, rồi không kể sớm tối, mài suốt hai ngày hai đêm rồi!

— Rồi làm sao?

— Vẫn là không nhận! Hoạn quan lại nói đường vân trên đá không ổn. Số đá để lát nền điện ấy, không biết phải chọn hoa văn thế nào nữa?

Mọi người nghe nói không ai không chửi rủa. Lưu Diên thẳng tính hay nói, quay đầu lại hỏi Tào Tháo:

— Quốc tướng đại nhân, đám hoạn quan kia rõ ràng là cố ý bới lông tìm vết, phải chăng ngài có thù oán gì với tên Câu thuẫn lệnh Tống Điển ấy?

Câu nói của Lưu Diên đánh trúng vào suy nghĩ của Tào Tháo. Tào Tháo cũng đang suy nghĩ đến khả năng này, một loạt những công thần dẹp loạn lần lượt bị biếm trích, lần này phải chăng là cũng nhân cơ hội cố ý tìm cách gây phiền phức cho mình? Lâu Dị nghe thấy, liền xua tay:

— Không phải, không phải! Đại nhân nhà ta với Tống Điển không hề quen biết nhau. Hơn nữa chuyện bọn chúng bới móc không chỉ có chúng ta. Vùng Hà Đông phải mang gỗ đến, đã đi đi về về ba lượt rồi, mà đám hoạn quan ấy vẫn xoi mói ngược xuôi, sống chết không chịu nhận hàng trả tiền. Cuối cùng nói đi nói lại mãi, đám hoạn quan mới miễn cưỡng giữ lại, và chỉ trả có một phần mười số tiền thôi!

Tào Tháo nghe thấy câu này, trong lòng đã hiểu ra, cười nhạt nói:

— Hừ! Đám hoạn này chẳng qua là tham lam muốn được hối lộ, nếu thực sự không được thì chúng ta đưa cho bọn chúng vậy.

Lâu Dị cúi mình nói:

— Đại nhân, lần này không đơn giản như thế đâu. Nếu như là móc ra ít tiền có thể giải quyết được, thì Trương huyện lệnh đã xử trí rồi. Chúng tôi có đem lời nói với chúng, nhưng đám hoạn quan ấy nhất định không nghe. Tống Điển cả ngày ngồi mãi trong cung, không lộ diện ra, dù có muốn hối lộ ông ta cũng không có cơ hội nào.

— Lạ nhỉ, lạ nhỉ! Vậy rốt cuộc là chúng muốn làm gì? - Tào Tháo thấy đầu óc rối bời cả lên, - Ngươi sao không đến tìm phụ thân ta, bảo lão nhân gia nghĩ xem có cách nào không?

— Tiểu nhân đã đi tìm lão gia, lần này lão gia cũng không có cách nào, lão nhân gia cũng không gặp được Tống Điển.

Hai lông mày Tào Tháo nhíu lại thành một cục lớn, muôn điều suy nghĩ mà không có một lời giải:

— Lạ quá! Thế này rốt cuộc là chuyện gì chứ... Hoàng thượng rốt cuộc là vội hay không vội, chọn vật liệu như thế này, đến khi nào Nam cung mới có thể sửa xong?

— Sửa xong ư? - Lâu Dị cười nhạt:

— Còn chưa thấy bóng dáng khởi công đâu cả, những vật liệu thu thập đến đều chất cả trên đống đổ nát của Nam cung, những loại gỗ tốt như vậy, để nắng dãi mưa dầu, có chỗ đã mục cả rồi! Vật liệu tốt thu thập đến mà không bảo quản, lại còn ra sức giục giã mang thêm những thứ khác đến, thật không hiểu được họ nghĩ ngợi gì nữa?

Mọi người nghe nói vậy càng lấy làm ngạc nhiên, rồi lại đoán già đoán non, không biết có phải hoàng thượng và thập thường thị bị loạn Khăn Vàng dọa cho hóa ngây ngốc rồi không? Đang bàn bạc rối bời thì chợt có sai dịch đến báo:

— Khởi bẩm quốc tướng, thứ sử Hoàng đại nhân đến, đang chờ đại nhân ở bên ngoài. - Nói xong đệ trình lên một tấm danh thiếp.

— Lại có chuyện gì nữa vậy, thứ sử muốn đến, thì phải sai người tới thông báo trước chứ. - Tào Tháo nhận tấm danh thiếp, bực tức nói, - Mấy người các ngươi làm việc thế nào đây? Xa giá vào thành mà cũng không biết để thông báo một tiếng, người ta đến tận cửa phủ rồi, mới báo với ta.

— Bẩm đại nhân. - Sai dịch vẻ khó xử, giải thích, - Hoàng đại nhân vi hành đến trước, không ngồi xa giá.

— Ta đúng là lo lắng đến hồ đồ mất rồi. - Tào Tháo vội vàng đứng dậy, - Hoàng đại nhân nhất định là vi hành đến tra hỏi, ta phải ra nghênh đón mới được.

Lưu Diên đứng bên cạnh nói:

— Hoàng sứ quân một khi đã đến, các huyện lệnh, công tào chúng ta cũng phải ra nghênh đón. Hôm nay đúng là đông vui quá, quan lại cả ba cấp châu, quận, huyện đều tụ tập cả lại một nơi, đúng là trăm năm khó gặp!

Các quan viên đều chỉnh đốn trang phục lũ lượt cùng theo nhau ra.

Đoàn người ùn ùn kéo nhau ra ngoài cửa phủ, khiến thứ sử Thanh Châu Hoàng Uyển giật nảy mình. Hôm nay ông ta không mặc quan phục, cũng không ngồi xe quan, chỉ dẫn theo ba người tùy tùng ăn mặc thường phục cùng đi, vốn muốn tìm Tào Tháo bàn mấy việc bí mật khẩn cấp. Nào ngờ đến phủ quốc tướng, người canh cửa vừa vào bẩm báo thì đã có hơn chục quan viên chen nhau đi ra. Trên từ quốc tướng Tào Tháo, dưới đến huyện lệnh và công tào các quận huyện. Gặp mặt rồi, có người vái chào, có người bái lạy, phút chốc khiến ông ta hoa cả mắt lên, còn chưa tỉnh ra thì đã bị mọi người như quần tinh ủng nguyệt dẫn vào cửa phủ.

Hoàng Uyển tự Tử Diễm, là nhân sĩ ở Giang Hạ. Tổ tiên của ông là Hoàng Hương là danh sĩ một thời, nổi tiếng hiếu hạnh với chuyện làm ấm chiếu cho cha nằm. Ông nội là Hoàng Quỳnh, là bậc bề tôi cương trực, thời tiên triều đã chiến đấu với tướng quân hống hách Lương Ký mấy bận vào sinh ra tử. Hoàng Uyển vốn ra làm quan từ rất sớm, nhưng vì là người được thái phó Trần Phồn tiến cử, nên bị đám hoạn quan vu khống cho là băng đảng của Trần Phồn, bị triều đình cấm cố tại gia đến hai mươi năm, tận đến khi chuyện đảng cố được tha, mới lại được thấy mặt trời. Dương Tứ một lần nữa đã tiến cử ông ta làm quan, nhưng thời gian có thể làm nên việc lớn tốt nhất trong đời đã lỡ mất từ lâu, giờ đây ở tuổi bốn nhăm mà ông ta đã tóc trắng phơ đầu không còn một sợi đen, đều là vì phải chịu quá nhiều sự đầy ải.

Mọi người lũ lượt ngồi xuống, Hoàng Uyển nhìn một vòng các quan viên trong sảnh, hỏi:

— Chư vị đại nhân vì sao lại tụ tập hết đến đây thế? - Ông bị cấm cố đã lâu, thành thử tính tình mềm yếu, trong cách nói chuyện cũng còn mấy phần lo sợ.

— Sứ quân, ngài từ đường xa đến đây, tất có việc gấp, xin ngài hãy nói trước đi. - Tào Tháo đối đãi với ông ta vô cùng cung kính. Nếu nói đến cấp bậc, bổng lộc thì thái thú, quốc tướng là chức ở phong cương hưởng lương hai ngàn thạch, mà thứ sử ở châu chẳng qua là lương sáu trăm thạch, nhưng thứ sử không lo việc chính sự, mà chỉ lo việc giám sát, có quyền can thiệp hỏi han về sự trong sạch của tất cả các quan quận huyện. Đặc biệt là sau khi dẹp

yên loạn Khăn Vàng, thứ sử ở châu lại có quyền lực lĩnh quân dẹp loạn, cho nên địa vị càng khác biệt rõ.

Hoàng Uyển cũng không khách sáo, chậm rãi nói:

— Triều đình đang cho thu thập vật liệu gỗ đá từ các nơi về để xây lại Nam cung. Cũng nhân bởi hoạn quan hà khắc điêu trá, nên phần lớn không thể giao nộp thuận lợi. Hiện nay ở bên ngoài có không ít quan lại lấy danh nghĩa thay đổi loại đá mà bóc lột tiền của của dân, chèn ép người buôn bán, tranh thủ cơ hội để nhét đầy túi riêng. Hai tháng trước đây, Giả Tông đến nhận chức thứ sử Ký Châu, đã loan tin trước rằng muốn bắt bọn tham ô hối lộ bất luận lớn nhỏ đều trị tội hết. Nào hay đến nhận chức rồi, tất cả quan viên toàn châu đều bỏ quan trốn hết, chỉ còn lại huyện trưởng một huyện nhỏ như cái mụn cơm là Đổng Chiêu dám tiếp tục ở lại làm việc. Sự bại hoại của quan lại nắm quyền thực là xúc mục kinh tâm vậy.

Tào Tháo không ngăn được lắc đầu than thở:

— Vậy đại nhân ngài vi hành đến đây, nhất định là để xem xét quan viên bản châu có thanh liêm hay không có phải chăng?

— Chẳng còn cách nào khác, hiện nay lời nói của những người thủ hạ, ta đều không dám tin. - Hoàng Uyển xua xua tay, - Không tra thì không biết được, mà tra xét rồi thì thực đáng sợ vô cùng! Tề quốc mắt ta thấy còn khá, chứ hai quận Bình Nguyên, Bắc Hải bọn tham quan chất cao như núi, quận Đông Lai còn nghiêm trọng hơn nữa. Ta đã dâng sớ tâu miễn chức thái thú Đông Lai, không biết vì sao mà tin tức bị lọt ra ngoài, thái thú Đông Lai sai một tên tiểu lại tên là Thái Sử Từ, chạy đến Lạc Dương tìm cách hủy bỏ tấu chương đàn hặc của ta, điều đó dường như đã trở thành một chuyện kỳ lạ trong thiên hạ!

Tào Tháo nghe xong nói dở khóc dở cười:

— Tham quan trên dưới câu kết với nhau, thật là khó mà đối phó được.

— Ta đi hết mọi chỗ, chỉ có Tế Nam do Mạnh Đức cai trị là tốt nhất. Các vị huyện lệnh đều ở đây cả, ta xin nói thẳng cho biết. Ta đã ngầm đi hết địa bàn của các vị rồi, dân chúng đều ca ngợi các vị

rất tốt. Nếu như tất cả đều được như Tế Nam của các vị, thì chức thứ sử này của ta đã không phải lo lắng gì nữa.

Tào Tháo ngại ngùng lắc lắc đầu:

— Sứ quân ngài quá khen rồi! Tế Nam cũng chưa được tốt mấy đâu. Ngài quên rồi ư, hạ quan vừa đến nhận chức đã tâu miễn quan tám vị huyện lệnh... như hai vị Lịch Thành lệnh Vũ Châu, Đông Bình Lăng lệnh Hầu Thanh này, đều là tháng này mới đến nhận chức vậy.

Vũ Châu, Hầu Thanh vội chào một lần nữa, Hoàng Uyển thấy hai người cử chỉ đoan trang, liệu rằng cũng là người trung thực cẩn thận, cứ vuốt râu gật gù mãi.

Tào Tháo cười chỉ vào Lưu Diên:

— Thật không dám giấu, trong số những người ngồi ở đây chỉ có vị Lưu huyện lệnh này là lọt lưới, còn tất cả các vị khác đều là mới nhận chức cả.

Hoàng Uyển đặc biệt chú ý nhìn Lưu Diên từ đầu đến chân:

— Ồ, Lưu huyện lệnh thực là ông quan tốt.

Lưu Diên xua tay từ chối:

— Hạ quan thực sự không có công trạng gì, vốn cũng tầm thường, không có gì đáng gọi là quan tốt.

— Ngài không cần phải khiêm nhượng. Hiện nay vốn chẳng thể bàn đến chuyện làm nên công trạng gì, không tham ô hối lộ đã là quan tốt rồi. Một quả hồng thối là thối hết cả giỏ, không đem bọn thập thường thị... Ôi! - Hoàng Uyển bị cấm cố hai mươi năm, có thể nói là khắc cốt ghi tâm, không còn dám nói gì về hoạn quan trước mặt mọi người nữa, vội chuyển chủ đề nói sang chuyện khác, - Các ngài làm sao tụ tập hết cả lại đây?

Chuyện phiền lòng kia lại được gợi lên, Tào Tháo cúi đầu nói:

— Vẫn là chuyện vận chuyển đá lên kinh, nhưng hoạn quan bới lông tìm vết không chịu nhận.

— Hừ! - Hoàng Uyển cười nhạt một tiếng, - Chớ có vội, bọn chúng vẫn chưa đến lúc được chọn ấy thôi. Đến lúc rồi, nhất định sẽ nhận.

— Ồ? Vì sao vậy? - Tào Tháo hỏi dồn, Hoàng Uyển vẫn im lặng không nói, chỉ cười nhạt.

Lưu Diên thấy vậy, liệu rằng ông ta có chuyện riêng cơ mật gì muốn nói với Tào Tháo, liền hiểu ý đứng dậy:

— Nếu đã như vậy, trong nha môn của hạ quan còn nhiều việc phải làm. Thời gian cũng không còn sớm nữa, xin chư vị đại nhân an tọa, hạ quan xin cáo từ trước.

Thấy ông ta nói vậy, Vũ Châu, Hầu Thanh cũng đứng dậy theo, những người khác cũng lần lượt tìm cớ cáo lui, chẳng bao lâu, tất cả đã đi ra hết.

Tào Tháo thấy chỉ còn một mình Hoàng Uyển mới hỏi:

— Sứ quân, nghe lời ngài nói khi nãy, chuyện này rốt cuộc là có huyền cơ gì ở bên trong?

— Việc tu sửa cung điện là giả!

— Sao cơ? - Tào Tháo nhăn mày, - Vậy là thế nào?

— Ông cứ nghĩ kỹ đi là hiểu ngay, đám hoạn quan ấy chọn đi chọn lại, tất cả các vật liệu cũng chỉ thu nhận và trả cho một phần mười số tiền. Vậy chín phần mười số tiền còn lại đi đâu?

— Chín phần còn lại ở đâu?

Hoàng Uyển vỗ vỗ vai Tào Tháo:

— Mạnh Đức ơi là Mạnh Đức, ông thực sự không biết hay là giả bộ với ta thế? Tống Điển chi tiền từ quốc khố, há lại thực sự chỉ chi có một phần mười thôi ư. Ông ta chắc chắn sẽ báo lên chi đủ cả mười phần!

— Vậy chín phần tiền còn lại, đều là hoạn quan nuốt mất cả sao?

— Không phải, không phải! Thập thường thị có tham đến đâu cũng không dám tự ý lấy riêng nhiều như thế, số tiền này quá lớn. Chỉ có một khả năng duy nhất, đó là số tiền này đã âm thầm chạy vào kho trong.

Tào Tháo giật mình:

— Đó là... đó là quỹ riêng của hoàng thượng.

— Không sai, số tiền ấy lắc mình một cái liền biến thành tiền riêng của hoàng thượng. Ông thử nghĩ coi, khi xưa buôn quan bán

chức đã kiếm được bao nhiêu tiền? Việc Khăn Vàng nổi lên, nhà vua đã bị bức bách không thể nào khác làm được, đành phải lấy ra dùng cho tướng sĩ bắc quân. Sửa chữa cung điện có thể dùng bao nhiêu vật liệu, vì sao phải yêu cầu tất cả các địa phương thu thập vật liệu? Đó là đương kim hoàng đế che mắt, không tiện để lộ rõ là mình tự lấy riêng tiền từ quốc khố ra, mượn chiêu bài này để rút tiền, muốn lấy lại số tiền bỏ ra trước đây. Số vật liệu trưng thu về kia, e là có sửa đến ba tòa cung điện cũng đủ.

Đầu óc Tào Tháo như muốn nổ tung ra, cảm thấy tựa hồ như trời đất đổ sụp cả xuống. Trong lòng y như có lửa hun, cuối cùng đã thốt ra câu nói mình đã dồn nén bấy lâu trong lòng:

— Đại Hán hỏng mất rồi... thực là tên hôn quân vô đạo làm mất nước!

Nói ra câu ấy là phạm vào tội chết cả nhà. Hoàng Uyển sợ giật nảy mình, ông đã từng phải chịu thiệt thòi rồi, vội vàng bịt chặt miệng Tào Tháo:

— Ngài nói nhỏ một chút, không sợ bức vách có tai ư. Ta nói cho ngài những điều này, là vì muốn để ngài an tâm. Chuyện chất liệu đá không cần phải lo lắng nữa, sớm muộn thì hoạn quan cũng sẽ trả cho ngài một phần mười số tiền.

— Quân vương có thể dối dân chứ không thể dối trời! - Tào Tháo tức giận không chịu nổi, - Tiền của thiên hạ chẳng phân biệt mặt trái mặt phải, có cái gì không phải thuộc về thiên tử. Vì sao hoàng thượng còn phải tìm trăm phương ngàn kế để kiếm tiền chứ? Lẽ nào lại phải thu hết lại cho mình rồi mới thôi? Ông ta hành sự như vậy, quốc khố và địa phương đều trống trơn hết, đều trở thành tiền của kho riêng hoàng đế, há lại chẳng phải là giết gà lấy trứng hay sao? Nếu lại có thêm mất mùa đói kém nữa, thì quan viên biết lấy gì mà chẩn tế cho dân gặp nạn?

Hoàng Uyển yên lặng hồi lâu, mới thở dài nói:

— Kỳ thực hôm nay ta đến đây, không chỉ là vì việc công, mà còn có chuyện riêng muốn nói với ngài. Triều đình bí mật sai quan đốc bưu, muốn sa thải những người có quân công, ngài phải chú ý mới được.

Đến bây giờ thì Tào Tháo cũng đã nghĩ thông rồi:

— Muốn cho thôi thì thôi. Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, Từ Cầu, Vương Doãn, tất cả mọi người kẻ thì giáng chức, kẻ thì hạ ngục, cũng đã đến lượt ta rồi.

— Mấy người bọn họ bị tội, đều là có những lí do riêng, ngài có biết không?

Tào Tháo tức giận hầm hầm nói:

— Muốn gán tội cho thì còn từ điều gì?

— Cũng không hẳn là vậy. Sở dĩ Hoàng Phủ Nghĩa Chân bị biếm trích, là vì ông ta đắc tội với Triệu Trung. Khi ông ta dẹp Trương Giác ở Hà Bắc, đi qua Nghiệp Thành chính mắt trông thấy Triệu Trung có nhà cửa dinh thự san sát vượt quá quy chế xây dựng nhà cửa của quan lại. Về triều Hoàng Phủ Tung đã có bản tấu dâng lên. Hoàng thượng đang buồn bực vì không có tiền, liền tịch thu tất cả nhà cửa của Triệu Trung sung vào kho. Sau đó Hoàng Phủ Tung cùng với Đổng Trác đi đánh Bắc Cung Bá Ngọc, hai người có bất hòa với nhau, tên Đổng Trác kia liền câu kết với Triệu Trung để biếm chức của ông ấy.

— Thập thường thị... thập thường thị... Dưới gầm trời này có việc xấu xa gì mà bọn chúng không làm? - Tào Tháo vỗ đùi. - Vậy còn Từ Cầu và Vương Doãn?

— Chuyện của Từ sứ quân cũng gần như thế. Người mà ông ta đắc tội là cháu họ ngoại của Đổng Thái hậu. Tên ấy cũng bắt tay với Triệu Trung tố cáo ông ấy đánh giặc không cố gắng, kết quả là ông ấy bị nhốt vào đại lao. - Hoàng Uyển than thở mãi không thôi. - Còn chuyện của Vương Tử Sư thì đúng là hơi rắc rối. Ông ấy có nộp lên trên một bức mật thư của Trương Mạn Thành - "Thần thượng sứ" của bọn phản tặc - viết cho Trương Nhượng, mà ông ấy nói là phát hiện ra khi kiểm tra các di vật của quân Khăn Vàng ở Dĩnh Xuyên để lại.

— Ồ? - Tào Tháo tròn xoe mắt.

— Nhưng bức thư ấy chưa hẳn đã là thật, Trương Mạn Thành đã chết không còn đối chứng được nữa. Rất có thể là Vương Doãn muốn lật đổ thập thường thị, nên cố ý ngụy tạo ra. Ông ta và Trương

Nhượng ai giữ ý nấy tranh cãi nhau kịch liệt trước mặt thiên tử, kết quả là thập thường thị lũ lượt sàm tấu, khiến Vương Doãn bị hạ ngục. Chuyện ấy đã làm cho Trương Nhượng tỉnh ngộ, ông ta đã đề nghị lên hoàng thượng sai đốc bưu xuống, bên ngoài thì nói là khảo hạch quan viên, thực tế là muốn sa thải những người có quân công.

— Hóa ra là vậy.

Hoàng Uyển cứ nói mãi nói mãi, chợt thấy buồn cười:

— Cũng là vỏ quýt dày có móng tay nhọn, ở Ký Châu nảy ra một kẻ tên là Lưu Bị, nhân có quân công nên được bổ làm An Hỷ huyện úy, đến nhận chức chưa được mấy ngày đã bị đốc bưu ở Hà Bắc nhắm trúng. Tên Lưu Bị ấy cũng to gan, phi ngựa xông vào trạm dịch, bắt sống lấy đốc bưu trói lại, đánh cho hai trăm roi thật đau, rồi treo ấn bỏ quan mà đi.

— Ha ha ha... Đánh hay lắm! - Tào Tháo vô cùng tán thưởng, - Với bọn tiểu nhân theo đóm ăn tàn này thì phải như vậy. Nếu có cơ hội, tại hạ thực sự muốn được làm quen với Lưu Bị kia.

— Đánh thế thì rất hay, nhưng nó cũng làm cho thập thường thị bị chạm nọc. Từ khi xảy ra chuyện này, đám đốc bưu càng thêm thù hận những người có quân công. Thanh Châu của chúng ta cũng đã có sai đốc bưu đến, hiện đang trên đường đến đây, có lẽ một hai ngày nữa sẽ tới nơi, đến khi ấy ngài nhớ phải đối phó cẩn thận.

— Đa tạ sứ quân đại nhân đã cho biết, vì chút chuyện ấy của tại hạ mà ngài phải vất vả thân hành đến đây. - Tào Tháo vội vàng thi lễ.

— Ta không dám sai phái bọn thủ hạ, sợ là để lọt tin tức ra cho nên phải đích thân đến nói với ngài. Ngài cũng chớ có nói với đốc bưu rằng ta đã nói cho ngài nhé...

— Tất nhiên tại hạ sẽ không nói ra chuyện ấy, xin đại nhân cứ an tâm! - Tào Tháo thấy ông vẻ mặt lo lắng, không ngăn được cảm thán: “Bị vu cáo hãm hại cấm cố hai mươi năm, người này tuy có nhiệt tâm đầy trong mình, nhưng lòng dũng cảm thì đã mất hết cả rồi. Nhưng càng là như vậy, mới càng thấy rõ sự ưu ái của ông ấy đối với ta.”

Hoàng Uyển trầm mặc hồi lâu, lại quay lại nói:

— Mạnh Đức, ngài đã ban ra một sắc lệnh khiến ta vô cùng cảm khái.

— Ồ? Hạ quan đã làm được gì khiến cho sứ quân ưu ái đến vậy?

— Ngài đã phá bỏ đền thờ của Chu Hư Hầu. Ngài có biết không, mấy chục năm trước, khi lão thái phó Trần Phồn mới chỉ giữ chức thứ sử Thanh Châu thôi, ông ấy đã từng phá bỏ tượng thờ của Lưu Chương. Hôm nay ngài đã làm được y hệt như ông ấy. - Khi nói câu này, Hoàng Uyển đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, tự như đang tìm lại những ký ức từ xa xôi, - Ta nhân có Trần Thái phó tiến cử mà được làm quan, lại nhân vì liên lụy bởi Trần Thái phó mà bị cấm cố, thành cũng ở ông ấy mà bại cũng ở ông ấy.

Tào Tháo cảm tạ tiễn chân Hoàng Uyển, không ngăn được suy nghĩ: “Trần Phồn rốt cuộc chết dưới tay hoạn quan, ta tuy ngưỡng mộ người này nhưng chẳng lẽ lại thực sự có một kết cục như ông ấy sao?”

Chính thời khắc đó, Tào Tháo bắt đầu dao động, cảm thấy quan trường mới đáng sợ làm sao, trước mặt là một con đường đen tối, chẳng thà bỏ quan mà về quê. Nhưng y cũng không cam lòng, sự nỗ lực suốt mười năm qua của mình chẳng biết rồi sẽ đi đâu về đâu. Sau khi đã suy nghĩ hết cả nửa buổi tối, Tào Tháo quyết định dứt khoát xuống tay, đi một nước cờ hiểm...

Lạnh lòng chán nản

Sáng sớm ngày hôm sau, Tào Tháo gọi Lâu Dị đến dặn dò hắn mau chóng trở về kinh sư.

— Chuyện đá hoa không thể để hao tâm tổn trí thêm vào đấy được nữa, ngươi đi gọi Trương Kinh quay về. Công việc ở Đài Huyện còn đang đợi ông ấy về xử lý. Bảo đám dân phu cũng giải tán cả đi, chỉ cần giữ lại mấy người trông nom vật liệu là được.

— Dạ. Vậy tiểu nhân xin đi chuẩn bị ngay.

— Gượm đã! - Tào Tháo rút từ trong tay áo ra một bản tấu. - Cái này ngươi thay ta đưa đến sảnh trung nhé.

— Dạ. - Lâu Dị đưa tay đón lấy.

Tào Tháo liền nắm chặt tay Lâu Dị nói:

— Ngươi nghe cho kỹ đây, đây là việc vô cùng hệ trọng, trước khi đệ trình lên sảnh trung nhất thiết không được để cho phụ thân ta biết. Ngoài ra, làm xong việc ngươi không cần gấp rút đi ngay, mà nên ở lại thay ta dò hỏi xem bản tấu dâng lên có phản ứng gì không, sau đó hãy quay về phục mệnh.

— Tiểu nhân hiểu rồi. - Lâu Dị không dám hỏi nhiều.

Tào Tháo khi ấy mới buông tay, nhìn theo hắn đang bước từng bước lui ra.

Nội dung của bản tấu chương ấy là nhằm minh oan cho Trần Phồn, Đậu Vũ - các thủ lĩnh của đảng cố mười tám năm về trước. Hiện nay đảng nhân tuy đã được xá tội nhưng cái chết oan khuất của Trần Phồn vẫn chưa được bình phản chiêu tuyết. Hiện giờ hoạn quan với đảng nhân tuy muôn vàn mâu thuẫn, nhưng đều chỉ ngầm đấu đá nhau chưa biểu lộ ra, trong khi đó sự việc của Trần Phồn là một sự cấm kỵ mà triều đình không ai dám nhắc đến.

Bản tấu của Tào Tháo cân nhắc từng câu từng chữ, bắt đầu nói từ việc mình cấm đoán cúng tế mê tín trở đi, bàn đến chuyện cũ của Trần Phồn khi ở Thanh Châu, cuối cùng đưa ra ý kiến nói: “Bọn Trần, Đậu chính trực mà bị hãm hại, gian tà đầy triều, người thiện bị đè nén”, công nhiên yêu cầu khôi phục danh dự cho Trần Phồn, Đậu Vũ. Bản tấu ấy đệ lên, tất nhiên muốn gây ra một cơn sóng gió. Tào Tháo làm như vậy là đã không cần biết đến hậu quả, được ăn cả ngã về không. Một khi thành công thì mình có thể đường đường chính chính nổi tiếng trong sĩ lâm. Nhưng nếu thất bại thì sẽ có kết cục giống như Vương Doãn, Từ Cầu, thậm chí còn liên lụy đến tính mạng.

Chờ đợi trong một tâm trạng không biết tiền đồ tương lai ra sao ấy suốt bảy ngày, mà không có một chút tăm hơi tin tức nào từ kinh sư, tựa hồ bản tấu gay gắt ấy đã bị ném xuống ao nước tù rồi vậy. Tào Tháo sốt ruột mong mỏi tin tức từ Lạc Dương, cứ đợi đợi mãi,

nhưng không thấy Lâu Dị với Trương Kinh về mà lại thấy Tần Nghi Lộc!

Bây giờ Tần Nghi Lộc đã không còn là đầy tớ của nhà họ Tào nữa, ai ngờ trên người hắn ta mặc toàn gấm vóc còn bảnh bao hơn khi hồi đi cùng Tào Tháo. Hắn ta được các sai dịch dẫn vào trong phủ, trông thấy Tào Tháo liền quỳ xuống bái chào:

— Tiểu nhân là Tần Nghi Lộc, bái kiến Tào đại nhân!

Tào đại nhân? Năm xưa mở miệng ra là gọi lão gia, bây giờ lại gọi mình là Tào đại nhân! Tào Tháo có vẻ không bằng lòng, lạnh lùng nói:

— Ngươi bây giờ sống sung sướng nhỉ?

— Nhờ phúc của ngài, tiểu nhân về đến Lạc Dương không dám đến gặp lệnh tôn đại nhân. - Khẩu khí Tần Nghi Lộc đã vô cùng xa cách, vẻ mặt lại có vẻ đắc ý lắm, - Đương chẳng biết làm sao được, tiểu nhân đã chạy đến làm đầy tớ trong phủ Hà Nam doãn, Hà đại nhân rồi!

— Hà Miêu!? - Tào Tháo thuận miệng kinh ngạc thốt lên, y không ngờ Tần Nghi Lộc lại có thể cúi mình vào làm trong phủ của người ấy.

Hà Miêu là em cùng mẹ của Hà Hậu, tuy là nhị quốc cữu, nhưng hoàn toàn khác hẳn sự hồn nhiên tốt bụng của Hà Tiến, là bè đảng với bọn thập thường thị Trương Nhượng, Triệu Trung. Tần Nghi Lộc vào làm thủ hạ của Hà Miêu, há lại chẳng đem tất cả những sự tình của mình năm xưa trình lên đám hoạn quan sao?

Dường như Tần Nghi Lộc là muốn để cho Tào Tháo phải sợ hãi, cố ý bới móc nói:

— Tào đại nhân, ngài gọi thẳng tên húy của đại nhân nhà tiểu nhân ra trước mặt tiểu nhân, chẳng thất lễ lắm sao?

— Phải phải phải, bản quan lỡ lời rồi. - Dù cho trong lòng ấm ức, Tào Tháo vẫn cứ phải xin lỗi.

— Hai hôm trước, đại nhân có một bản tấu chương đệ vào sảnh trung có phải chăng?

Tào Tháo toát mồ hôi trán, đột nhiên không đáp lại được câu nào.

Tần Nghi Lộc cười mỉa nói:

— Đáng tiếc là cây đại bút tài hoa của ngài chưa thể lay động đến được thánh thượng. Những việc tấu chương trình bày, hoàng thượng không phê chuẩn, căn bản không có đình nghị, chỉ giao cho tam công xem xem thế nào. Thật đáng thương, chỉ vì bản tấu chương này của ngài mà đã làm liên lụy ba vị lão thần phải chết rồi!

— Ngươi nói gì vậy?

— Quan tư đồ đương triều là Trần Đam ra sức ủng hộ kiến nghị trong tấu chương của ngài, đã ngỗ ngược xúc phạm hoàng thượng mà mắc tội. Gián nghị đại phu Lưu Đào tâu xin cho Trần Đam không được, lên điện phỉ báng vua. Kết quả là hai người cùng bị hạ ngục, ngay tối hôm đó, Trương Nhượng đã sai người đầu độc chết bọn họ rồi.

Tào Tháo mặt mũi tái xanh. Lưu Đào, Trần Đam đều là những lão thần từng ở vị trí công đài, vậy mà bị thập thường thị âm thầm hại chết như vậy, mà việc này lại là vì bản tấu chương của mình gây ra.

— Ngài không chịu nổi ư? - Tần Nghi Lộc cười càng điên cuồng hơn, - Còn chưa hết đâu. Ông già Dương Tứ mắc trọng bệnh đã lâu, nghe tin hai ông Lưu, Trần bỏ mạng, lập tức phát bệnh mà chết!

— Dương công, lão nhân gia cũng... - Tào Tháo như nghẹn cứng ở cổ, y đã hoàn toàn bị tên nô tài trước kia từng bảo sao nghe vậy của mình đánh gục! Dương Tứ là cột sống cho các bề tôi chính trực trong triều, ông ấy chết đi, chính khí của triều đình sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt.

— Ngài thử đoán xem ai lên làm thái úy? Chính là Hứa Tương! Hứa Tương có biệt hiệu là “Bất Khai Khẩu”, người có mối giao hảo rất tốt với Trương Nhượng. Ôi... ba vị lão thần ở ngôi công đài nối nhau qua đời, ngài cũng nên hiểu trách nhiệm của mình trong chuyện ấy thế nào chứ? Đại nhân nhà chúng ta có đức hiếu sinh đã vì ngài mà nói những lời tốt đẹp cho. Thêm nữa lệnh tôn lại khổ sở cầu xin, mối thâm giao xưa kia của lão nhân gia với Hứa Tương đã cứu mạng cho ngài. Bọn họ đã phải nói hết lời, mới thuyết phục

được thánh thượng không trách tội ngài đấy. - Tần Nghi Lộc dương dương tự đắc.

Tào Tháo thực hận không thể đá chết tên tiểu nhân đê tiện vô sỉ ấy, cắn răng nói:

— Gia phụ thì không cần phải nói, Hứa thúc phụ ta cũng tự cảm nhận biết được. Nhưng đại nhân nhà ngươi thì đúng là hảo tâm quá!

— Đó là ngài không biết đấy thôi. Đại nhân nhà chúng ta nghe nói ngài phá hủy đền thờ của Lưu Chương thì rất thích thú. Nói Lưu Chương giết cả nhà Lã hậu. Nhà họ Lã là ngoại thích, mà đại nhân chúng ta cũng là người ngoại thích. Cùng là ngoại thích như nhau cả, ngài cũng là có công với nhà họ Hà đó!

— Ngươi nói láo! - Tào Tháo thực sự không nén nổi cơn giận nữa.

— Ngài chớ nóng giận, chớ nóng giận... - Tần Nghi Lộc rốt cuộc đã theo Tào Tháo mười năm, rất sợ y nổi nóng, - Tiểu nhân chỉ nói thật cho ngài biết, đại nhân nhà chúng ta hiện ở ngôi quốc cữu tôn quý, vô cùng ngưỡng mộ uy danh của ngài!

Tào Tháo lúc này đã nghe ra được đầu đuôi phần nào, hóa ra là Tần Nghi Lộc thay Hà Miêu đến làm thân với mình.

— Tào đại nhân, ngài với tiểu nhân có tình chủ cũ, mà Hà quốc cữu đối với tiểu nhân cũng rất tốt. Cho nên tiểu nhân một lòng mong muốn hai vị kết giao. Hiện nay nhị quốc cữu nhà tiểu nhân đang sắp được tấn phong làm Xa kỵ tướng quân, một khi đã khai phủ là có thể cùng sánh ngang với đại quốc cữu Hà Tiến. Ngài nay đang ở vào thế, phía trước có hoạn quan oán hận, phía sau có đốc bưu bức bách, chẳng bằng quay sang cùng với đại nhân nhà chúng ta. Một là có thể giữ được tính mạng không bị hãm hại, hai là có thể giữ được bổng lộc không bị mất, ba là có thể làm cho lệnh tôn đại nhân được an lòng. Ngài nói xem, có phải đạo lý như vậy không?

Tào Tháo cố ý làm bộ trầm tư cúi đầu không nói.

— Ngài chớ cho rằng làm thuộc hạ thì mất đi danh vọng của mình. Nhạc Ẩn người An Bình, Ứng Thiều danh sĩ đất Nhữ Nam, hiện nay đều y phụ về với đại nhân nhà ta. - Tần Nghi Lộc nói đến đây bước lại gần trước mặt Tào Tháo hơn, - Chớ thấy hiện giờ đại

nhân nhà ta kết giao thân mật với Trương Nhượng, sau này một khi trong hậu viện có biến, đại nhân nhà ta cũng muốn được các vị cao sĩ hiệp trợ diệt trừ hoạn quan. Điều đó thật không khác với mong ước hằng ngày của ngài, ngài thử nói xem?

Tào Tháo không hề muốn lội vào vũng bùn của ngoại thích, huống chi bên trên Hà Miêu còn có Hà Tiến, huynh đệ bọn họ xa tâm lìa đức với nhau thì khó mà thành được đại sự. Nhưng việc đến nước này, bản thân mình còn khó bảo toàn, há có thể lại đắc tội với quốc cữu? Tào Tháo liền bật ra suy nghĩ, nhíu đôi lông mày giả như suy nghĩ lung lắm, chậm rãi gật đầu nói:

— Được rồi. Nhưng việc này ta còn phải suy nghĩ cho kỹ, còn phải xin hỏi ý tứ của phụ thân một chút.

— Vậy thì được! Vậy thì được! Chỗ lão gia nhất định sẽ đồng ý thôi, nếu như ngài thực sự không thuyết phục được lão nhân gia, tiểu nhân sẽ đi! Với miệng lưỡi này của tiểu nhân, nhất định sẽ được! - Tần Nghi Lộc vui cười hớn hở, vui quá lại buột miệng gọi Tào Tung là lão gia rồi.

Tào Tháo thấy đã lừa được hắn, vội khéo léo tìm câu tiễn khách, đuổi hắn đi khỏi. Đợi yên tĩnh trở lại, thì trong lòng Tào Tháo cũng nguội lạnh, chức quan này còn phải làm tiếp thế nào đây? Hoàng đế ngu tối, gian thần nhan nhản, ngoại thích hoành hành, mình lại bị người ta nắm chặt trong lòng bàn tay, liên lụy cả đến phụ thân tuổi tác đã cao như vậy mà còn phải quỳ gối van xin trước bọn hoạn quan.

Tào Tháo hoang mang đi lại phía thư phòng, lại thấy thư đồng Lã Chiêu nhân khi y không có mặt, phủ phục trên bàn luyện tập viết chữ. Lã Chiêu thấy y đi đến, vội vàng đứng lên nhường chỗ, hốt hoảng nói:

— Tiểu nhân sai rồi!

— Chỉ là dùng thư án của ta thôi chứ gì, biết tập viết cho tiến bộ thì không có gì sai cả. - Tào Tháo ngồi xuống, - Ngươi đang chép gì vậy?

— Là cuốn *Luận hành* của Vương Sung ạ.

— Ồ? Cuốn sách sâu xa khó hiểu như vậy mà ngươi cũng dám xem ư.

— Tiểu nhân không xem, chỉ là chép lại thôi. - Lã Chiêu cười ngượng ngùng, - Chỉ là bộ sách này có rất nhiều cuốn, chữ cũng rất nhiều. Nếu tiểu nhân có thể chép lại hết được thì nhất định biết được nhiều chữ.

— Ngươi làm không đúng cách rồi. Trước tiên hãy chép *Hiếu kinh*, *Luận ngữ* đi. - Tào Tháo vừa nói vừa vô tình cầm lên cuốn thẻ tre mà Lã Chiêu vừa chép, thấy đúng đoạn viết: *Đức hạnh có thường hiền, mà việc làm quan thì không thường gặp. Hiền hay không hiền, đó là tài năng vậy. Gặp hay không gặp, đó là thời cơ vậy. Tài cao hạnh sáng, không thể bảo đảm chắc chắn được tôn quý. Tài mỏng đức tối, không thể bảo đảm chắc chắn sẽ thấp hèn. Cũng có khi tài cao hạnh sáng, không gặp thời phải lui xuống bậc hạ lưu; Tài mỏng đức tối, gặp thời lại ở trên muôn người. Mỗi đời có một cách lấy kẻ sĩ của mình, kẻ sĩ cũng mỗi người có một cách tiến thân của mình.*

— Đại nhân, ngài làm sao vậy? - Lã Chiêu tròn xoe mắt.

— Làm sao cái gì?

— Ngài... ngài khóc rồi.

Tào Tháo đưa tay lau dòng lệ đã không biết chảy ra từ khi nào. Cuốn *Luận hành* nói không sai chút nào, gặp phải thế đạo như ngày nay, bản thân mình có nỗ lực đến đâu thì con đường sĩ hoạn cũng không có thành tựu gì. Nếu như đã đi vào ngõ cụt, thì cần chi phải lãng phí tuổi thanh xuân ở chốn này? Chẳng lẽ lại phải lăn lộn đến độ vỡ đầu đổ máu nơi sơn cùng thủy tận ư? Thôi đi, quay về đi! Không chỉ nghĩ cho mình, mà còn phải nghĩ cho thê nhi nữa chứ... Có kẻ năm mươi tuổi mới được xét hiếu liêm, cho dù mình có ẩn cư hai mươi năm đi nữa cũng chả kém gì bọn họ. Hoàng Uyển chẳng phải đã bị cấm cố ở nhà hai mươi năm đó sao? Đợi đến đời thái bình thôi, mong cho ông vua tối tăm vô đạo này sớm băng hà, mong cho mấy lão hoạn quan kia chết cả đi...

— Đại nhân, tiểu nhân viết không đẹp phải không?

— Không phải, ngươi viết rất đẹp. - Tào Tháo xoa xoa đầu Lã Chiêu, - Nhóc con, ta sẽ giới thiệu cho ngươi một sư phụ có được không?

— Thế thì tất nhiên là được rồi ạ. Đó là ai vậy?

— Là tiểu đệ của ta Tào Tử Tật, người ấy bác lãm quần thư có tài văn chương lắm!

Lã Chiêu giật mình sợ hãi:

— Đại nhân, ngài không cần tiểu nhân nữa ư? Tiểu nhân không xa ngài được.

— Đồ ngốc, ai bắt ngươi phải xa ta đâu? Chúng ta cùng về quê!

— Ngài không làm quan nữa ư? - Lã Chiêu kinh ngạc nhìn chằm chằm Tào Tháo.

Tào Tháo lắc lắc đầu, ngâm mấy câu thơ trong bài Ly tao: “Tiếc nhận lối mà không biết lối; Liệu về thôi ở lại chi lâu? Lạc đường cũng chửa xa đâu; Quay xe trở lại cho mau còn vừa...” Chức quan này ta không làm nữa, ta đưa ngươi và Lâu Dị về quê. Quê nhà có nhi tử của ta là Ngang nhi, nhi tử của Tử Tật là An Dân, còn có điệt nhi của ta là Hạ Hầu Mậu. Sau này ngươi cùng chơi, cùng học với bọn chúng, có được không nào?

— Vâng. - Lã Chiêu sung sướng gật đầu.

Đang lúc nói chuyện, thì đã thấy Lâu Dị trở về, vừa bước vào cửa đã kêu to:

— Đại nhân, tấu chương của ngài...

— Kêu gì thế? Ta đã biết cả rồi. - Tào Tháo đứng dậy nhìn Lâu Dị, - Ngươi hãy nghỉ ngơi đi đã, rồi dặn dò mọi người thu dọn hành lý, ta phải từ quan rồi.

— Ơ? Đại nhân, ngài hà tất phải làm vậy. Lão gia và Hứa Tương đã thuyết phục được Trương Nhượng, nghe nói nhị quốc cữu cũng đã giúp cho, triều đình không trách tội ngài đâu. Chỉ là phải điều động ngài rời khỏi Tế Nam, đổi đi nhận chức thái thú Đông Quận thôi ạ.

— Ngươi không hiểu đâu! Các quan lại ở đây đều bị Tào mỗ một tay thay đổi hết, triều đình liền điều ta đi khỏi những người này, ý là

đề phòng ta hình thành nên thế lực. Tế Nam cách xa kinh sư, còn Đông Quận thì ở ngay gần. Đó là đặt ta ngay trước mắt cho dễ quản lý thôi. Hơn nữa Hà Miêu nắm được chỗ yếu của ta, muốn lôi ta lên con thuyền giặc của ngoại thích đó! - Tào Tháo cười khàn mấy tiếng, - Thập thường thị chắc chắn không muốn cho ta được nói, vậy thì ta không nói nữa. Chúng ta từ quan về quê, để thư treo ấn lại, ngày mai sẽ đi luôn.

Lần ấy giống hệt như chạy nạn, tất cả gia tư đều không mang theo gì, chỉ nhặt nhạnh sơ qua một lúc, sáng sớm hôm sau Tào Tháo đi trên chiếc xe ngựa nhỏ của dân thường rời khỏi Đông Bình Lăng, thậm chí còn không nói một câu từ biệt với Tế Nam vương và các huyện lệnh dưới quyền. Xe đi qua cánh đồng, thì trông thấy một toán người đang khiêng vác gỗ đá bước đi vội vã.

— Bọn họ đang định làm gì vậy? - Lã Chiêu rất hiếu kỳ hỏi.

— Không biết. - Lâu Dị cưỡi trên ngựa trông theo hồi lâu, - Hình như có ai đó dựng nhà.

Tào Tháo cười nhăn nhó, nói:

— Ta biết. Nhất định là bọn họ nghe tin ta sắp đi khỏi, muốn trùng tu lại đền thờ Chu Hư Hầu đây mà.

— Lại còn trùng tu? Đám dân đen này cũng thật là ngu muội.

— Không phải là ngu muội, mà là tự dối mình và lừa người. - Tào Tháo than thở nói, - Thế gian có muôn vàn nỗi khổ, con người luôn muốn tìm một niềm gửi gắm cho mình. Chiến chinh loạn lạc, triều đình ngu tối, cử binh chống lại thì lại bị đánh bại dập tan, nếu không hy vọng ký thác vào thần tiên thì còn có thể trông cậy vào ai? Cho nên năm xưa Trần Phồn hủy tượng thờ, họ lại trùng tu. Ta lại phá đi, bọn họ lại vẫn trùng tu! Chẳng có gì khác ngoài việc tìm lấy một nơi trú ngụ cho tâm mình vậy.

— Vậy nơi trú ngụ của chúng ta là ở đâu? - Lã Chiêu chớp chớp đôi mắt đen như hạt đậu nhìn Tào Tháo.

Lời trẻ nhỏ không tránh né gì, khiến cho Tào Tháo thấy hơi lo sợ:

— Có lẽ... là ở quê nhà đó. - Tào Tháo không dám nghĩ thêm gì nhiều, chỉ vội giục Lâu Dị tiếp tục đi nhanh.

Mùa xuân năm Trung Bình thứ ba (186 SCN), Tào Tháo từ chối không nhận chức Đông Quận thái thú của triều đình, một lần nữa rời quan trường về quê. So với lần bị bãi miễn khi làm chức Đốn Khâu lệnh trước đây, thì lần này Tào Tháo đã hoàn toán chán nản nguội lạnh trong lòng rồi. Tào Tháo ôm nguyện vọng cải cách lại việc cai trị của quan viên, vất vả chỉnh đốn lại Tế Nam một năm trời, vậy mà chính tích đẹp đẽ chỉ tựa như mây nổi nhanh tan. Sau khi Tào Tháo rời khỏi Tế Nam, các quan lại thanh liêm ở Tế Nam Quốc như Trương Kinh, Lưu Diên, Vũ Châu, Hầu Thanh lại bị hoạn quan đánh đổ, những kẻ mua quan bán tước lại một lần nữa tràn ngập nha môn. Số đá hoa phải bỏ hết cả kho quỹ ra mua mang về kinh vẫn chỉ được hoạn quan thu nhận và trả một phần mười giá, số tiền thu lại được thậm chí không đủ trả cho dân phu. Tượng thờ, đền thờ Lưu Chương không lâu sau lại được ồ ạt dựng mới lên, đám đồng cốt đạo sĩ lại múa may lừa bịp. Gió lạnh vẫn như xưa, tất cả mọi nỗ lực đều trở thành vô ích...

HỒI THỨ 25

Những ngày ẩn cư của Tào Tháo

Về lại quê nhà

Cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng vừa lắng dịu đi hơn hai năm, hoàng đế Lưu Hoành đã không để mắt đến sự an nguy của thiên hạ, lại quay trở về với thái độ trước kia: một mặt ra sức vơ vét, thỏa lòng phung phí, mặt khác đánh đổ các công thần, trọng dụng hoạn quan. Thập thường thị ỷ vào việc được sủng ái, ngạo mạn mua quan bán tước, tựa hồ như đã chen bật hết các quan viên trung thành ngay thẳng ra khỏi kinh thành. Trước kia vốn chỉ có dân chúng bất mãn với triều đình, đến nay sĩ đại phu và các thổ hào địa phương cũng không nghe theo nữa.

Dưới sự đè nén của hôn quân và nịnh thần, các cuộc tạo phản và khởi nghĩa dưới mọi hình thức liên tục nổ ra. Triệu Từ ở Kinh Châu chém thái thú Tần Hiệt dựng cờ đứng lên, rồi khởi nghĩa của Khu Tinh ở Trường Sa, khởi nghĩa của Châu Triều ở Linh Lăng, khởi nghĩa của Quách Thạch ở Quế Dương, bộ lạc Tiên Ti vào cướp U Châu, thủ lĩnh giặc phỉ ở Hán Dương là Vương Quốc tạo phản, thái thú Lũng Tây là Lý Tương Như gây biến, thái thú Tửu Tuyền là Hoàng Diễn đầu hàng người Khương, thổ hào ở Lương Châu là Mã Đằng tạo phản, tộc Hưu Đồ Cách người Hồ gây rối ở Lũng Tây, Khưu Lực Cư người Ô Hoàn ở Liêu Tây gây biến, thái thú Trung Sơn là Trương Thuần tạo phản... Những văn thư cáo cấp gửi về sảnh trung chất đống như núi, công việc mà triều đình phải xử lý hằng ngày là điều quân hết chỗ này đến chỗ khác, dẹp loạn mãi không xong.

Hôm nay có người tạo phản, ngày mai phải đi tiễu trừ, ngày kia lại phản, ngày kìa lại đi dẹp, hết lần này đến lần khác ngày càng dữ dội hơn. Lương Châu ở Tây Bắc, U Châu ở Đông Bắc, Kinh Châu ở Trung Nguyên, Giao Châu ở Đông Nam đã hoàn toàn mất kiểm soát,

mười hai châu toàn thiên hạ thì cơ hồ đã bị mất mất một phần ba rồi!

Nhưng ở huyện Tiêu, Bái Quốc của nhà họ Tào thì vẫn yên tĩnh không có một gợn sóng. Tuy chính lệnh thuế khóa trưng thu hà khắc, nhưng trước sau vẫn không ai có thể dương cao cờ nghĩa. Một là vị trí vùng này ở bên cạnh Hà Nam, chưa bị quân Khăn Vàng đánh tới; hai là quốc tướng Bái Quốc Viên Trung là người thanh liêm ngay thẳng rất có uy vọng; ba là cũng may nhờ có Tào đại nhân - người từng tham gia dẹp loạn Khăn Vàng đang dưỡng nhàn ở quê nhà, đó cũng có thể coi là một uy lực khiến chúng phải kinh sợ.

Năm xưa nhà họ Tào từng bị liên lụy với Tống hậu mà suy yếu một thời kỳ, sau thời gian ấy, đã có thêm không ít những hiểu biết suy tính. Tào Tung lệnh cho tiểu nhi tử là Tào Đức mua thêm nhà cửa ruộng vườn, tích lũy cối xay lúa dùng sức nước, không ngờ rằng trong những ngày tháng rối ren này nó đã có hiệu quả to lớn.

Sau khi hoàng đế Lưu Hoành tu sửa lại Nam cung, vì muốn có uy nghi vượt hơn cả Ngọc Đường của Quang Vũ đế, đã cho trưng điều vô số đồ đồng, tiền đồng từ các nơi trên toàn quốc về, nấu lên đúc thành bốn pho tượng người đồng tay cầm mâm hứng sương, mỗi pho cao tới hơn hai trượng. Ngoài ra còn có bốn chiếc chuông lớn, cho tới thiên lộc[★], cóc, thú phun nước... tất cả đều to lớn uy nghiêm chạm trổ tinh xảo. Hoàng cung thì sang trọng, nhưng tiền của trong dân gian thì hiếm hoi, hàng hóa không lưu thông, buôn bán khó khăn. Lưu Hoành lại hạ lệnh đem tiền ngũ thù vốn có đúc lại thành tiền tứ xuất mỏng hơn. Loại tiền này thợ đúc thô kệch, chất lượng lại kém, nên tuy số lượng nhiều nhưng giá trị lại thấp, cho nên một thời gian dài tiền thì rẻ mạt mà vật thì đắt đỏ. Lại nhân vì thời cuộc rối loạn, nên giá lương thực một ngày một cao, tăng lên gấp mấy lần. Những người ở thành thị, muốn mua một hộc lương ăn, phải gùi hàng gùi tiền ra ngoài thành, khiến cho dân chúng chỉ có cách lấy vật đổi vật.

Trước tình hình như vậy, số điền sản đất đai ấy của nhà họ Tào đã thu được lợi lớn, lương thực thu được là đã thành tiền. Ruộng đất không ngừng sản xuất, cối xay không ngừng hoạt động, nông hộ trồng trọt lúa dâu, nông phụ nuôi tằm dệt lụa. Bên trái có trang viên

của Hạ Hầu gia nuôi dê thả ngựa, bên phải có rừng núi của Đinh gia có thể hái quả, lấy gỗ.

Sản nghiệp ba nhà giao lưu với nhau, tự nhiên có thể tự cấp tự túc, đóng cửa lại là thành chợ rồi. Tào Đức, Hạ Hầu Liêm, Đinh Phỉ đều có khuôn phép trị nhà, không những người trong họ được sống no đủ, mà những nông dân làm thuê cũng đều có lương ăn dự trữ, còn có thể dư thừa đem bán lấy tiền để dự phòng.

Tào Tháo làm quan và đánh trận có thể nói cũng có ít nhiều bản lĩnh, nhưng ít có tài lo sinh kế, không quản lý được việc nông tang. Cả ngày nhìn tiểu đệ mình dẫn theo người trong họ cầm bàn tính, sổ sách chạy đi chạy lại, mà mình thì chẳng thể giúp được gì, không ngăn được cảm khái rằng mình đã xa rời cuộc sống của một người bình thường quá nhiều rồi. Con người muốn sống trước tiên phải có cái ăn, nhưng Tào Tháo ngay chút tài cán này cũng không có. Tuy nói rằng y đã làm quan mười năm, chưa từng tham ô một xu một hào nào, nhưng từ nhỏ gia tài trong nhà đã có hàng muôn vạn của cải, chút bổng lộc mà y kiếm được ấy còn không đủ đem cho, trên thực tế là nhờ vào gia tài trước đây mà sống qua ngày. Hiện nay không còn làm quan nữa, bổng lộc cũng hết, của cải trong nhà tất cả đều nhờ vào tiểu đệ kiếm ra, còn mình thì trở thành một kẻ vô dụng chỉ biết xòe tay cầm tiền mà thôi.

Những ngày tháng như vậy lâu dần, Tào Tháo cuối cùng cũng thấy mình không còn mặt mũi nào nữa, bèn bàn với tiểu đệ muốn học hỏi để cùng quản lý sản nghiệp, giúp Tào Đức bớt phiền hà. Tào Đức cười ha hả nói:

— A Man huynh cũng thật lắm chuyện! Huynh đệ trong nhà cần chi phải phân biệt đây đó? Tiểu đệ lo việc nhà đã lâu, như xe nhẹ quen đường cả rồi. Huynh trưởng cứ việc đọc sách tiêu dao là được. Hà tất phải để tâm vào công việc tầm thường này làm chi?

Câu nói ấy khiến Tào Tháo càng cảm thấy ngại ngùng hơn.

Một lần không được thì bàn hai lần, hai lần đề cập thì hai lần Tào Đức đều nói như vậy. Đến lần thứ ba, thì Tào Đức cũng thấy hơi phiền lòng:

— Phải chăng huynh trưởng không tin tưởng tiểu đệ? Số của cải trong nhà này huynh với đệ đều được giống nhau. Mấy năm trước, tiểu đệ đã cắt sản nghiệp cho huynh, ruộng tốt cây tốt đều rõ ràng, mang sổ sách ra là thấy rõ ngay. Khi nào huynh muốn chia nhà, chỉ cần nói với tiểu đệ. Nếu bản thân huynh không thông hiểu những việc đời thường này, đệ sẽ cắt mấy đứa ở giỏi giang sang làm cho huynh. Huynh có bằng lòng chia nhà không? Chúng ta có thể gửi thư cho phụ thân để bàn rõ việc này.

Câu nói ấy khiến Tào Tháo sợ hãi quá, vội vàng xua tay nói:

— Đệ hiểu lầm rồi, hiểu lầm rồi! Huynh với đệ từ nhỏ đã sống bên nhau sao lại nói đến chuyện chia nhà.

Từ đó không bao giờ Tào Tháo dám nói đến chuyện lo giúp công việc cho Tào Đức nữa.

Tào Tháo cảm thấy sống rảnh rỗi nhàn hạ như vậy thực buồn chán. Nhàn nhã không có việc gì lại cưỡi ngựa đi chơi, đột nhiên y nhớ đến mấy gian nhà cỏ năm xưa đã giấu tỷ đệ Biện thị. Ra ngoại ô phía đông huyện năm mươi dặm xem lại, thấy hàng rào, nhà tranh vẫn như xưa, chỉ có cỏ dại đã mọc cao quá đầu người. Khu đất này bốn phía xung quanh không có nhà cửa nào khác, lại dựng bên sườn núi vô cùng yên tĩnh. Tào Tháo vội về nhà dặn dò người ở dọn dẹp sửa chữa, dựng một căn nhà cỏ mới, lại làm thêm hai gian nữa. Từ đó Tào Tháo chuyển đến lều cỏ ở, xuân hè thì đọc sử sách, thu đông thì săn bắn, chỉ có phu nhân Biện thị dẫn theo a hoàn Hoàn nhi đến cùng, có thể nói là cách xa hẳn tất cả mọi phiền não.

Chớp mắt thời gian một năm đã trôi qua, suốt thời gian sống bán ẩn cư như vậy, Tào Tháo dường như đã tìm được cho mình sự yên lành vô ưu vô lo.

Bỗng một hôm, Tào Tháo đang đọc sách thì Biện thị đi lại ôm lấy cổ, ngâm một bài thơ:

Kìa trông trên khúc sông Kỳ;

Bờ tre mới mọc xanh rì thướt tha.

Có người quân tử tài ba;

Như lo cắt, giũa để mà lập thân.

Dùi mài dốc chí siêng cần;

Xem người thận trọng thêm phần nghiêm trang.

Hiển vinh danh tiếng rỡ ràng;

Có vua văn nhã hiên ngang đây rồi,

Rốt cùng dân chẳng quên người.

Khúc sông Kỳ hãy nhìn qua;

Bờ tre rậm rạp la đà bền dai.

Có người văn nhã anh tài;

Tú doanh đá quý bên tai đeo vào.

Mũ da ngọc sáng như sao;

Xem người thận trọng lại giàu nghiêm trang.

Hiển vinh danh tiếng rỡ ràng;

Có vua văn nhã hiên ngang đây rồi,

Rốt cùng dân chẳng quên người.

Khúc sông Kỳ hãy nhìn trông;

Hàng tre lớp lớp trập trùng lên cao.

Có người văn nhã anh hào;

Như vàng như thiếc luyện trau tinh thuần.

Như khuê như bích tinh nhuần;

Xem người hòa hoãn thêm phần khoan thai.

Ôi! Trên xe lẫm lẫm ngồi;

Tính hay đùa cợt nói cười tự nhiên,

Không hề châm biếm gây phiền.[★]

Nàng vốn xuất thân là ca nương, nên rất thuộc thi ca *Kinh thi*, giọng hát thật hay mà không hề lơi lả. Tào Tháo cười nói:

— Ta đây tướng mạo thế này, làm gì có điểm nào được coi là bậc mỹ nam? Nàng thật là khoa trương quá.

— Ai hát về chàng chứ? - Biện thị nhướng mày, - Chàng đã quá tuổi nhi lập rồi!

— Vậy thì đã sao? Bài *Kỳ úc* trong *Vệ Phong* này vốn là hát về Trịnh Vũ Công. Trịnh Vũ Công bảo vệ cho triều đình nhà Chu, phụ chính đến năm chín mươi tuổi. Ta giờ mới ba mươi ba, làm sao lại không thể hát về ta chứ?

Biện thị hờn dỗi nói:

— Chàng đúng là biết nhiều! Đó đều là cái học của kẻ sĩ phu làm quan, còn bọn thiếp là người hát xướng, chỉ biết khúc hát, làm sao biết được nhiều chuyện như thế.

Tào Tháo chợt thấy nhói lòng, năm xưa vì chuyện công danh, được Kiều Huyền chỉ dẫn, y đã ra công đọc *Kinh thi*, cuối cùng nhờ vào việc hiểu cổ học mà lại được làm quan. Đến nay trở về phận bạch đinh, những cái học của kẻ sĩ phu làm quan ấy há chẳng phải là uổng công ư?

Biện thị dường như nhìn thấu tâm tư của Tào Tháo, không để cho y nghĩ nhiều, kịp thời đặt một nụ hôn lên má Tào Tháo.

— Nàng làm gì vậy? Đã là phu thê lâu năm rồi, lại còn trước mặt a hoàn nữa chứ.

Biện thị ngoảnh lại nhìn, trông thấy Hoàn nhi đang che miệng cười đi vào, cũng cười theo nói:

— A hoàn nào chứ? Đó là nghĩa muội của thiếp, lại chẳng phải người xa lạ, trông thấy cũng đâu có sao.

Tào Tháo đưa mắt lườm Biện thị:

— Nàng không được cản trở ta đọc sách nhé.

Hoàn nhi chạy đến nói:

— Lão gia thật ngốc, Biện tỷ tỷ đã có mang rồi mà không biết.

— Có mang? - Tào Tháo giật mình, chằm chằm nhìn vào bụng Biện thị, - Nàng... nàng có rồi?

— Trời đất tổ tông ơi! - Biện thị nhéo mũi Tào Tháo, - Sắp được năm tháng, bụng thiếp đã hơi lớn lên rồi, mà chàng chẳng biết gì cả. Hoàn nhi nhanh miệng quá, nếu cứ như thiếp, trước sau sẽ chẳng bao giờ nói cho chàng biết, đến chín tháng mười ngày khai hoa nở nhụy, xem xem chàng được làm cha có thấy ngượng không?

Tào Tháo vội vàng úp tai mình vào bụng Biện Thị nghe thử.

— Mới hơn bốn tháng đã nghe thấy gì được? Thiếp hát bài *Kỳ úc*, đó là hát về tiểu nhi tử của thiếp, sau này tất sẽ dung mạo đường đường, không giống như chàng đâu!

— Làm sao nàng biết là con trai hay con gái?

Người ta nói người mẹ thường nhờ vào con trai mà quý hiển, Biện thị tất nhiên cũng muốn sinh được con trai, liền nói ra miệng:

— Tiểu tử này thật hư quá, cứ liên tục giẫy đạp trong bụng thiếp, chắc chắn là một đứa con trai nghịch ngợm.

Tào Tháo cười sung sướng bảo:

— Con trai hay con gái đều thế cả, đều nghịch ngợm chứ không ngoan như là nàng sinh một quả trứng đâu.

— Chàng thôi đi nào! Thật không nghiêm túc gì cả! - Biện thị gí tay lên trán Tào Tháo, - Hừ, ngày nào cũng loanh quanh một chỗ, bụng thiếp đã lớn lên rồi mà chàng cũng không nhận ra, không biết là ngày ngày chàng nghĩ những gì nữa?

— Ta thấy rồi, nhưng cứ nghĩ là cuộc sống hằng ngày của chúng ta tốt đẹp bình yên, nàng đã mập lên chứ!

— Hừ! Chàng lại huyên thuyên rồi. - Biện thị đứng dậy dọn dẹp sách vở để khắp xung quanh.

Tào Tháo thấy nàng phải cúi mình xuống nhặt, vội vàng giành lấy:

— Để đấy ta! Để đấy ta! Cẩn thận kẻo làm nàng lại bị ảnh hưởng đấy.

Hoàn nhi buồn cười nói:

— Lão gia cũng hay lo quá, mới hơn bốn tháng thôi.

Tuy nói như vậy, nhưng từ hôm ấy Tào Tháo cũng không dám bảo Biện thị làm việc gì nữa, mọi việc nếu không tự làm thì sẽ sai

bảo Hoàn nhi đi làm. Hơn nửa tháng sau đó, Tào Tháo thực sự không thể kiên trì được, chẳng nói đến chuyện ngày ngày đều phải cẩn thận giữ gìn, đến đọc sách cũng không còn tâm tư đâu nữa. Biện thị thấy vậy than thở nói:

— Thiếp ở đây, chàng không được an tâm, chẳng bằng chúng ta quay về nhà, có nhiều kẻ ăn người ở cũng dễ sai bảo.

Tào Tháo đồng ý luôn, sai Hoàn nhi về nhà gọi xe, dặn kỹ phải chuẩn bị xe rộng, ngựa thuần, không được sóc. Sáng sớm ngày hôm sau, Biện Bỉnh đã đích thân đánh xe đến, Tào Tháo lấy ba lớp đệm cỏ lót lên làm đệm cho êm, rồi đỡ Biện thị lên xe tựa như tên người hầu đỡ chủ nhân lên vậy. Rồi bảo Hoàn nhi theo hầu, còn mình cùng với tiểu cữu ngồi hai bên xe. Biện Bỉnh liền lôi Tào Tháo ra đùa:

— Tỷ phu không làm quan, lại muốn đi làm người hầu. Thế này thì tỷ tỷ của đệ trông thấy sẽ sót lắm đây. Một là sót huynh, hai là sót tiền. Người hầu mà lương hai ngàn thạch, có dùng nổi không chứ!

Câu ấy tuy là đùa vui nhưng cũng khiến Tào Tháo trong lòng đau nhói, chỉ bảo:

— Ta chỉ là vì tỷ tỷ của đệ thôi.

— Chàng đừng nói bậy! - Biện thị ngồi phía sau nói chen vào, - Chàng vì nhi tử của chàng thôi!

— Phải phải phải, bà lớn nói đúng rồi! - Tào Tháo ra bộ thuận ý vâng theo, khiến tất cả mọi người trong ngoài xe đều buồn cười.

Năm mươi dặm đường cũng không phải gần, Tào Tháo lại không cho Biện Bỉnh ra roi đi nhanh, xe ngựa đi chậm chỉ như xe trâu. Sáng sớm ra khỏi khu nhà cỏ, đi đến đầu thôn thì đã quá trưa rồi, Lâu Dị đội nắng đứng đón đã gần một canh giờ.

Vừa tiến vào trang viên, các thẩm nương, tức phụ trong họ tộc đều đã đến cả, vây lấy xe trò chuyện cùng Biện thị, có người còn mang theo cả hoa quả trứng gà đến nữa. Đàn bà gặp nhau thật là nhiều chuyện để nói, nhất là khi nói đến chuyện sinh con. Tào Tháo xưa nay không thích chuyện đàn bà cà kê với nhau, nhưng hôm nay bản thân là cha đứa trẻ nên có phiền mấy cũng vui cười.

Khó khăn lắm mới đợi được đến khi đám đàn bà con gái giải tán, lại thấy nhi tử Tào Ngang và điệt nhi Tào An Dân nô đùa chạy tới. Hai đứa trẻ đã bảy tuổi rồi, lại sinh cùng ngày, cùng học cùng chơi, thân thiết nhau như hình với bóng. Chúng ôm lấy chân Tào Tháo gọi phụ thân, bá phụ, nũng nịu hồi lâu, rồi lại kéo Biện Bỉnh bắt cậu phải cùng chơi. Biện Bỉnh dỗ mấy câu, lại lôi trong áo ra một nắm xúc xắc làm bằng xương dê đưa cho, bọn chúng mới chịu chạy đi chơi.

— Đệ đúng là vua dỗ trẻ, đã dỗ trẻ nhỏ hai đời rồi. Đến bao giờ mới chịu dỗ con mình đây?

— Tỷ phu nói nghe dễ thế, đệ còn chưa lấy vợ đây!

Tào Tháo cười nói:

— Đệ thấy vừa mắt con gái nhà nào chưa, ta sẽ đứng ra lo cho.

— Đệ tưởng muốn ai, thì trong lòng huynh tỷ cũng đã tính rồi. - Vừa nói Biện Bỉnh vừa đưa mắt về phía Hoàn nhi đang ngồi trên xe, Tào Tháo chỉ cười, vờ như không thấy, chăm chú nhìn phía trước mặt không trả lời câu hỏi của Biện Bỉnh.

Đoàn người chậm chạp về đến trước nhà, đỡ hầu Biện thị vào nhà, rồi sắp đặt lại đồ đạc cũng mất một phen rối rít. Tào Tháo chẳng quan tâm đến việc gì, trước tiên đến phòng của chính thất Đinh thị báo tin cho biết. Vừa mở cửa đã thấy Đinh thị đang bận rộn trước khung cửi dệt, con gái cũng đang ở bên giúp đỡ. Con gái lớn đã mười tuổi, từ nhỏ đã có hôn ước với Hạ Hầu Mậu con trai Hạ Hầu Đôn, cả ngày theo giúp mẹ làm việc nhà, rất biết vâng lời.

Tào Tháo cười nói:

— Con gái, đi thăm di nương con đi.

Đinh thị thấy con gái đi rồi, mới quay sang phu quân trách cứ:

— Chàng cũng có lúc biết quay về ư! Nửa tháng trời mới về nhà một lần, coi chỗ thiếp ở đây là cái gì chứ?

Đinh thị dung mạo tầm thường, tính khí cố chấp, lại lớn hơn Tào Tháo hai tuổi, nhưng là vị hiền thê thay chồng dạy con. Đặc biệt là trong thời gian nhà họ Tào mắc nạn trước đây, Đinh thị lo toan việc nhà, khuyến khích Tào Tháo cố gắng, lại vất vả nuôi dạy đứa con mà tiểu thiếp Lưu thị sinh hạ trước khi chết là Tào Ngang khôn lớn nên người.

Cho nên Tào Tháo đối với nàng nói đến yêu thì không bằng nói đến sự kính trọng.

Bàn tay Đinh thị thật khéo léo, chiếc thoi dệt giống như một con cá nhỏ chạy qua chạy lại giữa sợi tơ gai. Vừa dệt vải, nàng vừa phàn nàn với phu quân:

— Chàng, gia nghiệp thì không biết quản lý, con cái lại cũng không biết thương ư? Ngang nhi là cốt nhục của chàng, chàng đi một mạch sáu năm trời, thế mà trở về đến gặp mặt con cũng không, con sắp quên mất mặt chàng thế nào rồi đấy! Lại nữa, tuy nói phụ thân không ở bên, nhưng chàng cũng phải có ý thức của người làm con. Phụ thân từ Lạc Dương gửi thư về hết bức này đến bức khác, chàng không chịu đi làm quan thì cũng thôi, cứ đàng hoàng đến Lạc Dương nói với lão nhân gia một câu! Cha con cứ người gửi đi kẻ gửi lại tranh cãi nhau trên thư từ, như vậy còn ra làm sao nữa? Lâu Dị suốt một năm nay chỉ có mỗi việc chạy đi đưa thư cho hai cha con chàng thôi. Chàng cũng là hiếu liêm, vậy mà có chút hiếu thuận nào đâu? Đã ba mươi ba tuổi rồi, một chút đứng đắn...

— Nàng chớ nói nữa. - Tào Tháo vẻ mặt buồn rầu vỗ về lên lưng Đinh thị, - Mỗi lần về nhà nàng đều có nhiều chuyện để nói như vậy. Ta biết nàng cũng rất vất vả, hãy nghỉ ngơi đi!

— Đúng là oan gia, con người thiếp nghỉ ngơi được, chứ làm sao tâm can có thể nghỉ ngơi được?

Trong lúc nói chuyện, Đinh thị đã dệt xong một tấm vải, Tào Tháo giúp nàng dỡ tấm vải xuống, sờ lên mặt vải dày dặn mịn màng, Tào Tháo cất tiếng khen ngợi:

— Hiền thê có tay nghề thật tuyệt. Nhưng nhà ta có thừa tiền, làm sao phải cần nàng tự dệt vải, nàng đừng tự làm vất vả mình quá thế.

Đinh thị không để ý đến câu nói ấy của Tào Tháo, chỉ cười nói:

— Chàng xem xem, đem may một bộ quần áo cho Ngang nhi nhà ta có được không? Số vải dư còn lại, vừa hay đem dùng cho tiểu tử mà Biện muội muội sinh hạ. Thế là ổn thỏa đôi đường.

Phải có những lúc thế này, Tào Tháo mới cảm thấy Đinh thị đáng yêu đáng mến, cười nói:

— Đều là con của người khác, khi nào nàng cũng vì ta mà nuôi một đứa đây?

Đinh thị thở dài:

— Ôi... Chàng không đến, khi nào thiếp mới có thể nuôi đây?

— Tối nay ta sẽ tới. - Tào Tháo cười ngượng.

— Tùy chàng thôi, muội muội trước lúc chết đã ký thác Ngang nhi cho thiếp, nó chính là cốt nhục của thiếp. Một khi thiếp đã là đại phu nhân của Tào gia chàng, thì con của ai sinh ra mà không phải là con thiếp chứ? Sinh hay không sinh cũng không quan trọng, chỉ mong Ngang nhi sau này có tiền đồ, đại nữ nhi có thể gả cho nhà Hạ Hầu yên ổn là thiếp đủ mãn nguyện rồi.

Tào Tháo tiến lại gần, muốn ôm hôn Đinh thị, chợt nghe bên ngoài có tiếng Tào Đức gọi to:

— Đại huynh! Mau ra đây nào, gã to con đến đây này!

Tào Tháo vội vã chạy ra sân, đã thấy Hạ Hầu Uyên bế một đứa bé to béo cởi truồng khoảng ba tuổi đang ha hả cười to.

— Huynh đúng là có một! Con nhỏ thế này mà để thể như thế ư? Mà phu nhân huynh cũng không nói gì sao. - Tào Tháo trách bảo.

— Mạnh Đức huynh không hiểu rồi, trẻ con là phải thế thật nhiều, sau này mới khỏe mạnh không bệnh tật. - Hạ Hầu Uyên nghếch mặt quay sang Tào Đức nói to, - Tử Tật, huynh mau đến nhìn kỹ xem này. Đây là con rể của huynh, có khi huynh không bế nổi nó đâu!

Đứa bé mà Hạ Hầu Uyên bế là con trai Hạ Hầu Uyên - Hạ Hầu Hành, đứa nhỏ từng chỉ phúc vi hôn với con gái của Tào Đức.

— Ôi dà, Hành nhi, Hành nhi! Con mập quá. - Tào Đức đùa đứa nhỏ, - Với con thì tướng mạo thế này có thể làm con rể ta đấy! Nhưng cha con thì ta còn phải suy nghĩ thêm đã.

Mọi người nghe thấy vậy cười ha hả cả lên. Trong lúc nói chuyện, lại có một nông dân cao lớn mặc áo vải thô chen đến, nách còn kẹp chiếc cần câu, tay xách mấy con cá lớn.

— Tần đại ca! Lại để huynh phải tốn kém rồi, tiểu đệ thật ngại quá. - Tào Tháo vội vàng ra đón.

Tần Thiệu nhoẻn cười nói:

— Bằng hữu mà... Nào! Như nhà ta đây thì còn thiếu gì đâu, ta lại là một kẻ cùng đinh, chỉ câu mấy con cá , để đệ muội bồi bổ thêm.

Tào Tháo nhận lấy cá rồi giao cho Lâu Dị, lại khách khí nói:

— Tần đại ca đã đến rồi, mau ngồi xuống nghỉ đã, lát nữa chúng ta cùng uống mấy chén rượu.

— Ta còn có việc phải làm, không ở lại được, hôm khác lại cùng uống vậy!

Tần Thiệu còn chưa nói dứt câu thì phía sau đã có người tiếp lời:

— Huynh không uống, thì tôi uống! - Hóa ra là con ma men Đinh Xung mặt đỏ phừng phừng đi vào, tay còn cầm chặt bầu rượu, phía sau còn có trưởng huynh là Đinh Phỉ, trên tay bưng một chiếc hộp.

Tào Tháo đùa bảo:

— Huynh còn muốn uống nữa ư? Cả ngày đã như một con mèo khướt rồi. Cẩn thận kẻo uống đến thủng ruột say chết mất đấy.

— Say chết thì say chết, chết rồi thì ngâm vào trong chum rượu! - Đinh Xung nói xong lại dốc một ngụm lớn.

Tào Tháo không để ý đến Đinh Xung nữa, vội giữ Tần Thiệu lại. Tần Thiệu chỉ xua tay, lại lôi từ trong giỏ tre sau lưng ra một con cá to nhất, cười nói:

— Vợ tôi cũng có mang rồi, còn đang ở nhà đợi món canh cá của tôi đấy! Hôm khác chúng ta sẽ tụ tập vậy.

Đinh Phỉ thấy vậy, túm chặt lấy Tần Thiệu, mở cái hộp trong tay, lôi ra một miếng ngọc như ý và một cây trâm vàng tinh xảo nói:

— Bá Nam huynh, chút quà nhỏ này hãy cầm lấy để cho trẻ nhỏ chơi nhé!

— Không dám không dám! - Tần Thiệu xua tay:

— Năm mất mùa đói kém, mấy gia đình các huynh đã chu cấp cho tôi bao nhiêu rồi, cái này tôi không thể lại cầm nữa.

Đinh Phỉ vốn nổi tiếng là thần giữ của, hôm nay lại hào phóng đến hiếm có như vậy, đem hai món đồ vật ấn vào tay Tần Thiệu:

— Ta đâu có cho huynh, là cho đứa nhỏ cơ mà. Nếu là con trai thì tặng miếng ngọc như ý, còn cây trâm thì giữ lại để sau này đem

hỏi vợ. Còn nếu là con gái thì tặng cây trâm vàng, còn miếng ngọc như ý thì sau làm của hồi môn.

— Ha ha ha... Huynh đúng là biết lo xa. - Tào Tháo cười ha hả.

Tần Thiệu không tiện từ chối mãi, nhận lấy tặng vật, muôn vàn cảm tạ rồi lui đi. Đinh Phỉ đem những đồ vật còn lại đưa luôn cả hộp vào tay Tào Tháo:

— Tất cả những thứ này đều tặng cho tiểu tử nhà huynh đấy.

— Ối! Thế này nhiều quá.

— Huynh nhận lấy đi! - Tào Đức cười nói, - Đinh Văn Hầu có thể nói là giữ của không rời, khó có khi được rộng rãi thế này lắm, huynh không nên làm bẽ mặt huynh ấy.

Tào Tháo nhìn tất cả thân bằng đang ngồi đầy sân cười nói:

— Tào Tháo ta chẳng qua muốn nuôi một đứa con, mọi người hà tất phải khách sáo như vậy chứ?

Đinh Phỉ xua tay:

— Mọi người đều muốn tìm một cơ hội để cùng nhau tụ tập. Cuộc đời như bóng câu qua cửa, không thể không xét điều ấy. Năm xưa chúng ta còn là bọn thiếu niên cùng tụ tập đá cầu với nhau, thế mà nay đã đều làm cha rồi! Huynh nói xem, ngày tháng trôi có nhanh không!

Tào Tháo vô cùng cảm khái, trong lòng thầm nhủ: “Phải rồi! Đã là những kẻ làm cha cả, thời gian trôi đi thật nhanh quá! Chỉ có điều đến nay ta vẫn chẳng làm được việc gì, nhàn cư ở nhà, tháng ngày lần lữa biết bôn ba thế nào? Chẳng biết năm nào tháng nào mới đến được thời thái bình, còn có thể dấn thân vào chốn triều đường mà thành tựu công danh nữa hay không?”

Trong lúc Tào Tháo đang suy nghĩ, lại nghe tiếng cười vui liên tục. Một thanh niên trắng trẻo khôi ngô thong thả bước vào: mặt mũi tướng mạo, đoan trang chỉnh tề. Con mắt sáng ngời, lông mày cong cong, vóc người cân đối, cốt cách cao lớn. Người này mặc chiếc áo dài, gấm thêu rực rỡ, đi đứng cử chỉ, sang trọng phi phàm - đó chính là Tào Thuần - người con út của nhị thúc Tào Xí, tiểu đệ của Tào Nhân. Lại có tiểu đồng Lã Chiêu ôm theo sách vở đi theo bên cạnh.

— Tử Hòa, sao cậu bây giờ mới đến?

— Đệ vừa mới cho bọn trẻ con tan học.

Tào Tháo giật mình, ngạc nhiên nói:

— Hiện giờ đệ dạy ở nhà hương học ư?

Tào Thuần chắp tay cười nói:

— Tiểu đệ cũng miễn cưỡng mà đảm đương.

Tào Tháo trộm ngắm nghía hắn hồi lâu: Năm xưa nhà họ Tào gặp nạn, Tào Xí - phụ thân hắn bạo tử trên đường hồi hương, khi ấy hắn mới có mười bốn tuổi. Huynh trưởng là Tào Nhân làm chức lại ở Hoài Nam, không thể không chia nhà. Cũng may mà Tào Xí giàu có nức tiếng giỏi kiếm tiền, rốt cuộc để lại cho hắn một phần điền sản sung túc nhất trong họ, kẻ hầu hạ người làm thuê đông đến hàng trăm. Tào Thuần từ rất nhỏ đã tự mình lo việc nhà, cai quản hơn một trăm người mà vẫn dư sức, còn có thể đọc sách học hành. Tào Tháo không ngăn được thán phục bảo:

— Tử Hòa tinh minh hơn người, thật là trời phú.

Tào Thuần lại chỉ vào Lã Chiêu bảo:

— Đệ chả có gì đáng kể, tiểu tử này mới là thần đồng này! Mới chỉ vài tháng ngắn ngủi, mà đã học đến *Kinh thi* rồi.

Lã Chiêu nghe Tào Thuần khen ngợi, gãi đầu ngượng nghịu bảo:

— Là thầy và Tử Tật thúc thúc dạy hay đấy ạ.

Tào Đức đang lo lắng chuẩn bị cỗ bàn, tiếp lời nói:

— Ta thì có dạy dỗ được gì đâu! Hiện giờ chẳng qua chỉ là một tay thổ tài chủ thôi, đó là công lao của Tử Hòa đấy. A Man, huynh vẫn chưa biết nhỉ? Mấy hôm trước phụ thân vừa gửi thư về, nói là đã sắp đặt đâu đấy, Tử Hòa nhà ta năm tới sẽ được xét hiếu liêm rồi.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Tử Hòa, đệ sắp làm ông hiếu liêm thứ ba trong số huynh đệ chúng ta rồi.

Tào Thuần cảm thán nói:

— Ngày nay thiên hạ rối loạn, dân đen đói khổ rên xiết vô cùng nguy cấp. Bọn sĩ nhân chúng ta đều nên dốc sức mà làm việc, đợi đệ vào triều làm quan, nhất định sẽ vì sự an nguy của xã tắc mà

không ngại sống chết. Trên thì nâng đỡ cho phong khí của xã tắc, dưới thì vỗ về những khốn khổ của chúng dân!

— Hay lắm! Rất có chí khí! - Mọi người đều lũ lượt khen ngợi.

Tào Tháo không biết làm sao chỉ mỉm cười: “Mình năm xưa cũng đầy chí khí có khác gì cậu ta hôm nay? Nhưng kết quả thì thế nào đây? Con người ta tất nhiên phải cố gắng hành động, nhưng trước thói đời này, ai thực sự có thể trên nâng đỡ, dưới vỗ về như vậy? Đợi đến khi cậu ta vào triều rồi sẽ hiểu ra...”

Rượu thịt hoa quả đã bày ra, mọi người lần lượt vào chỗ ngồi, đưa chén nâng ly bày biện đủ cả, mọi người đều nói cười vui vẻ. Chỉ có Tào Tháo ăn không thấy ngon, uống không thấy ngọt. Tào Tháo nhìn khắp trong nhà, tất cả mọi người đang ồn ào vui vẻ. Giờ đây Tào Tháo có những bằng hữu thân thiết như Quản Bão, Dương Tá bên mình, lại có tình phu thê, là những niềm vui phải lẽ, vậy mà sao vẫn không phấn chấn nổi tinh thần? Không biết ai nói chuyện mãi, lại nói đến chuyện Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Hồng đang đi làm quan ở nơi khác, càng khiến Tào Tháo buồn bã không chịu nổi. Lúc này đây chỉ có Đinh Xung là hay nhất, Tào Tháo cứ việc đối ẩm với hắn ta, chẳng cần phải nói một câu nào cả.

Tiệc rượu kéo dài mãi đến khuya mới tan, Tào Tháo đi đến phòng Đinh thị, nằm trên giường ngủ nhìn vợ đang dệt vải nói:

— Nàng còn chưa đi ngủ sao?

— Dệt thêm một tấm nữa cho An Dân điệt nhi may bộ quần áo mới đã. Tử Tật đối với chúng ta tốt như vậy, thiếp là bác cả cũng phải yêu thương cháu chứ. - Đinh thị bóp bóp sau gáy, dừng công việc đang làm lại, - Thiếp vừa đến thăm Biện muội muội rồi, muội muội đã có mang gần năm tháng mà sao chàng cũng không nhận ra chứ?

— Ta sơ ý đấy.

— Sơ ý hay là trong lòng chàng còn đang lo nghĩ những việc khác? Bụng đã lớn ra thế mà chàng cũng không trông thấy?

Tào Tháo trùm tấm chăn che kín đầu:

— Ôi chao, bà lớn của ta! Nàng không thể nhàn nhã được một chút sao, vừa làm việc lại còn vừa lo nghĩ thế.

Đinh thị cởi áo nói:

— Người ta dù thế nào cũng không thể nhàn nhã được, nhàn nhã là lười biếng ngay.

Câu nói ấy của nàng chỉ là buột miệng nói ra, nhưng Tào Tháo đang nằm trong chăn nghe thấy lại vô cùng khó chịu, cứ như câu ấy là nói với mình vậy. Tối hôm ấy, hai người họ vẫn không có niềm vui chăn gối gì, Tào Tháo chỉ cùng Đinh thị nghĩ đến tương lai của con cái.

Ngày hôm sau, tất cả mọi việc lại trở lại như bình thường. Tào Đức cầm sổ sách của mình tính toán; Đinh thị ở trong phòng tiếp tục dệt vải; Biện thị đang mang bầu cùng ngồi trò chuyện với Đinh thị; Hoàn nhi và con gái lớn của Tào Tháo thì giúp đỡ việc nọ việc kia cho hai vị phu nhân; Lâu Dị lại mang thư từ tiếp tục lên đường; Biện Bỉnh thổi sáo dỗ bọn trẻ con các nhà; Tào Ngang, Tào An Dân theo tiểu thúc thúc Tào Thuần đến nhà hương học, Lã Chiêu ôm sách vở đi theo... Chỉ còn lại một mình Tào Tháo!

Tào Tháo nhàn dạo nửa ngày, nhưng trong lòng vẫn buồn bã không thể nào chịu nổi, tất cả mọi người đều có công việc phải làm của mình, còn Tào Tháo thì nên làm việc gì đây? Ăn nháo nhào xong bữa trưa, Tào Tháo bèn cưỡi con ngựa đại uyển lại quay trở về khu nhà cỏ. Nhưng Tào Tháo không đi thẳng về, mà để mặc cho con ngựa thong dong khắp làng mạc, tận đến khi nó đã mệt sức, bầu trời cũng đã dần tối, mới về tới khu nhà cỏ trống trơn.

“Tất cả đều yên ổn! Chuyện này chẳng qua là không ốm mà rên, không ốm mà rên thôi...” - Tào Tháo nằm một mình trong gian nhà cỏ tối thui, không ngớt tự an ủi mình như vậy.

Rồng vàng xuất hiện ở huyện Tiều

Từ sau khi Biện thị về nhà, cuộc sống của Tào Tháo ở lều cỏ càng thêm vắng vẻ. Không có ai hát cho nghe, không có ai ngồi uống rượu cùng, càng không có ai để Tào Tháo ôm ấp nói những câu yêu đương. Nhưng nếu quay về nhà, Tào Tháo lại không chịu

nổi không khí vụn vặt ấy, dường như y đã không thể thuộc về cuộc sống bình thường như vậy nữa rồi.

Nghĩ đi nghĩ lại, Tào Tháo hốt nhiên nhớ lại chuyện theo Chu Tuấn đi đánh trận năm xưa, liền tìm mấy cuốn *Tôn Tử, Ngô Tử, Quỷ Cốc Tử, Lục Thao,* dự tính soạn cuốn *Binh thư Tiết yếu* của mình. Khoảng thời gian này, Biện Bỉnh và Lâu Dị thỉnh thoảng lại đến chăm lo công việc cho Tào Tháo, mang gạo mang củi đến. Đinh phu nhân thì cứ cách khoảng mươi ngày lại đến kể cho nghe chuyện ở nhà, nhân tiện mang quần áo thay ra về giặt giũ. Có việc để làm, thời giờ dường như có ý nghĩa hơn. Hằng ngày tầm chương trích cú, bút mực ghi chép, chớp mắt đã đến mùa đông. Mấy cuốn sách viết xong xuôi, lại có thể cưỡi ngựa đi săn được rồi, trong mấy ngày có đủ cả văn lẫn võ cũng coi như thỏa thích.

Hôm ấy tiết trời mát mẻ, Tào Tháo bỏ bút đi ra ngoài ngõ, nhân buổi đẹp trời có thể ra ngoài sưởi nắng, bỗng nghe thấy từ xa có người gọi tên mình:

— Mạnh Đức... Mạnh Đức...

Tào Tháo nghe tiếng gọi vang vang rất quen tai, nhưng nhất thời không nhớ ra là ai, vội trông khắp bốn xung quanh. Thấy không có ai, cho rằng mình ở một mình vắng vẻ, nên sinh ra ảo giác. Một cảm giác thất vọng ùa về, Tào Tháo muốn quay về phòng nằm nghỉ một lúc, lại nghe thấy:

— Mạnh Đức... Tào Mạnh Đức... Huynh ở đâu...

Quả thực có người đang gọi mình! Tào Tháo tìm không thấy bóng ai, cũng kêu theo một câu:

— Ta ở đây... ở bên này! - Liên tục kêu một lúc lâu, thì thấy khu đồi núi phía chính tây xuất hiện một người cưỡi ngựa, người ấy vóc dáng cao lớn, mặc võ phục, đội mũ hạt vĩ, hai chiếc lông đuôi trĩ trông thật nổi bật, quất ngựa vun vút phi đến. Đợi đến gần trước mặt mới nhận ra, người đó chính là Thôi Quân.

— Nguyên Bình huynh, huynh đấy ư? - Tào Tháo vội bước đến đón.

— Ha ha ha... Mạnh Đức, lâu lắm không gặp rồi! - Thôi Quân xuống ngựa chắp tay nói.

Tào Tháo dắt ngựa thay cho Thôi Quân:

— Sao huynh lại tới đây?

— Đến đây để thăm vị ẩn sĩ cao hiền trong núi sâu này là huynh đó thôi.

— Đừng có đùa thế, huynh xem thảo lư này của ta cũng không tệ đấy chứ?

— Ôi chao, huynh ở chỗ này khiến ta tìm vất vả quá! - Thôi Quân không có lòng dạ ngắm cảnh, - Đầu tiên là đến nhà huynh, gặp được Lâu Dị, nói huynh hiện ở trên thảo lư ẩn cư rồi. Lâu huynh đệ nói là sẽ dẫn đường, nhưng ta bảo không cần phiền, để tự ta đi tìm. Nào ngờ nhiều đồi núi quá, lạc mất đường đi, ta không biết làm sao, mới lấy giọng mà kêu thôi!

— Mời huynh mau vào trong ngồi. - Tào Tháo vừa nói vừa dắt tay Thôi Quân.

Thôi Quân hơi ngại ngần, xoa xoa bụng nói:

— Ta hỏi câu này, Mạnh Đức. Có cái gì ăn được không?

Tào Tháo giật mình, vội nói:

— Có có, huynh đợi một chút.

Nói rồi để Thôi Quân vào trong thảo lư, còn Tào Tháo buộc ngựa xong liền chạy xuống bếp lấy canh cá mà Đinh thị để lại bưng lên. Vừa mới định bụng nhóm lửa, nấu lại cho nóng, thì Thôi Quân đã theo chân vào:

— Không cần phiền phức huynh thế, nguội thế cũng được. - Nói rồi giành lấy ăn luôn.

Tào Tháo trông thấy lấy làm ngạc nhiên, món canh cá này vốn là Tào Tháo sợ tanh nên mới chưa ăn hết, thế mà Thôi Quân ăn cứ như sơn hào hải vị. Trông Thôi Quân bưng bát, đứng ngay trước cửa bếp ăn, cứ như mấy ngày rồi chưa được cái gì vào bụng vậy. Tào Tháo lại tìm thêm một chiếc bánh bột mì nướng, chỉ nháy mắt, Thôi Quân lại đã chén sạch. Đợi Thôi Quân ăn xong, Tào Tháo mới đưa trở lại thảo lư, ngồi xuống hỏi:

— Nguyên Bình huynh, huynh làm sao thế? Cứ y như đang chạy nạn vậy!

Thôi Quân lau miệng nói:

— Cũng chẳng khác gì chạy nạn. Ta bị phụ thân đuổi khỏi nhà rồi.

— Ồ! Có chuyện gì vậy? - Tào Tháo càng thêm ngạc nhiên, có chuyện gì mà khiến cho ông già Thôi Liệt vốn rất hòa nhã lại nổi giận đến vậy.

Thôi Quân thở dài, bỏ chiếc mũ hạt vĩ vướng víu trên đầu xuống, vuốt chiếc long đuôi trĩ nói:

— Tất cả là chuyện gia phụ bỏ tiền ra mua chức tam công gây ra cả.

— Sao cơ? Lệnh tôn tư cách như vậy, cũng... - Tào Tháo buột miệng hỏi một câu không ra sao.

— Bỏ tiền mua chức thái úy! Chuyện ấy không giấu được ai, giờ thành ra chuyện cười ở khắp kinh thành rồi.

Tào Tháo không hiểu:

— Ở đây không có ai khác, huynh đệ chúng ta cứ nói thẳng thắn. Lệnh tôn nổi danh ở bắc châu, đứng vào ngôi cửu khanh quận thú hơn hai mươi năm, từ lâu cũng đáng vào bậc công rồi. Hơn nữa những nhân vật lớp tuổi cao lại ngày càng ít, nếu xét về tư cách thì ngoài lệnh tôn ra còn có ai xứng đáng hơn? Chỉ vì chức vị một hai năm này, sao lại phải hủy hoại cả danh dự mà bỏ tiền ra mua quan chứ?

— Ai chẳng nói thế! - Thôi Quân thở dài, - Mấy tháng trước, thái úy Trương công chết, thế nên...

— Huynh nói ai chết? - Tào Tháo cắt ngang hỏi.

— Trương Diên, Trương đại nhân.

— Ông ấy cũng chết rồi?

Thôi Quân đập tay xuống mặt bàn:

— Bị thập thường thị hại chết rồi!

Tào Tháo than khổ một hồi:

— Bọn loạn thần tặc tử lại giết hại một người trung lương rồi.

Trương Diên ở Hà Nội nổi tiếng là người trung trực, là con trai lão tướng công Trương Hâm triều trước, phụ tử hai đời liền làm đến

bậc tam công, rốt cuộc lại phải chết dưới tay bọn tiểu nhân thập thường thị.

Thôi Quân lại nói:

— Không chỉ có Trương Diên, Lưu Khoan cũng chết rồi. Ông ấy không cứu được Trương Diên tức giận mà chết. Nhị thúc của Viên Thiệu là Viên Phùng năm ngoái cũng đã mất. Các vị lão thần đều đã đi gần hết cả, hiện chỉ còn một mình Mã công hình đơn bóng chiếc ở Đông Quán mà thôi, ai trông thấy cũng phải buồn lòng...

Tào Tháo nói chen vào:

— Hoàng thượng đúng là không còn thuốc chữa nữa rồi, những vị lão thần này nào có ai là không vì giang sơn xã tắc dốc hết lòng, bạc hết tóc. Đã là những bậc già lão phụ tá mấy triều vua, rốt cuộc từng người từng người một đều có kết cục thế này, đó chẳng phải là tự phá bức trường thành của mình đi ư? Hơn nữa, ông già Lưu Khoan còn là thầy dạy của vua, làm gì có kẻ học trò nào lại chống lại thầy dạy của mình như vậy?

— Huynh hãy nghe ta nói xong đã, chuyện mới mẻ còn ở phía sau cơ. Sau khi Trương Diên chết, bỗng một hôm Phàn Lăng và Hứa Tương đến nhà ta, hai người ấy nói hoàng thượng có ý muốn để phụ thân ta làm chức thái úy, nhưng phải bỏ ra một ngàn vạn tiền để tu sửa phủ đệ ở Hà Gian.

— Thật là hoang đường! - Tào Tháo vung tay, - Hai lão “Bất Khai Khẩu” và “Tiếu Diện Hổ” này lại còn quản những chuyện rảnh rỗi thế này ư?

— Tính khí của phụ thân ta huynh đã biết rồi, thà không làm thái úy chứ không thể làm chuyện bại hoại thanh danh như vậy được! Nhưng thà đắc tội với quân tử chứ không thể đắc tội với tiểu nhân, phụ thân ta cũng không thể nhục mạ hai người bọn họ, chỉ còn cách từ chối khéo, để đuổi bọn họ đi. Nào hay qua mấy hôm sau, nhũ mẫu của đương kim hoàng đế là Trình phu nhân lại đến. Lão thái thái thực là biết cách ăn nói, bảo phụ thân ta không nên làm xấu mặt hoàng đế, chí ít bỏ chút tiền ra cũng tránh được việc mắc phải tai vạ. Ngồi trong nhà ta nói đến nửa ngày, không đồng ý thì bà ấy còn không chịu đi. Huynh nói xem, một bà cụ lại là nhũ mẫu của hoàng

đế, chúng ta biết làm sao được? Phụ thân ta cũng thấy phiền lòng quá, cuối cùng chấp nhận bỏ ra năm trăm vạn tiền, vậy là chuyện ấy coi như xong.

Tào Tháo dở khóc dở cười:

— Ta càng nghe càng chẳng hiểu ra sao cả, chuyện đại sự của triều đình, lão thái thái ấy đứng ra khuấy động làm cái gì chứ?

— Ai bảo là không được? Mà thực tình là bà ấy đã đến rồi. Đến tám phần là hoàng thượng hoặc hoạn quan sai bà ấy đến. - Thôi Quân vẻ mặt cam chịu, - Sau đó cử hành đại lễ, hoàng thượng trao ngôi vị thượng công cho phụ thân ta. Văn võ bá quan đều đến cả, Trình phu nhân cũng đi. Đức hoàng thượng của chúng ta lúc trao ấn tỉ lại còn nói với các hoạn quan bên cạnh: “Thật tiếc quá, nếu một câu xong ngay, thì chắc chắn có thể bán được một ngàn vạn!”

— Thật đáng ghét! Đấy chẳng phải là làm nhục người khác ư!

— Lúc ấy phụ thân ta đỏ bừng mặt nhưng không dám nói lại câu nào, may là không có mấy người nghe thấy. Nhưng Trình phu nhân kia lại không bằng lòng, mới từ trong đám cung nhân đứng ra, ngay trước mặt bá quan trách cứ hoàng thượng rằng “Bệ hạ thật quá đáng, Thôi công là kẻ sĩ trong sáng, làm sao chịu bỏ tiền mua quan? Ta đã nói giúp cho bệ hạ bao nhiêu lời hay ý đẹp, ông ấy mới chịu bằng lòng bỏ tiền ra, làm sao bệ hạ còn chưa biết thế nào là đủ?” Bà ấy đã tranh cãi với hoàng thượng ngay trên điện, cuối cùng lễ sách phong cũng láo nháo rồi giải tán.

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười đến độ chảy cả nước mắt, - Thực ra bà ấy cũng tốt bụng, thật lòng nói ra như thế.

— Bà ấy tốt bụng thôi, nhưng nói ra như vậy, thành thử thiên hạ chẳng ai là không biết chức thái úy của phụ thân ta là bỏ tiền ra mua. - Thôi Quân vỗ đùi than thở, - Mạnh Đức, huynh nói xem, chuyện này có thể trách chúng ta không?

— Ồ! Không thể trách nhà huynh được, trách là trách hoàng thượng tham lam thôi... Vậy tại sao huynh lại bị đuổi ra khỏi nhà?

Thôi Quân đỏ mặt ngập ngừng nói:

— Mấy hôm trước ta từ bên ngoài về nhà, trông thấy phụ thân đang chống gậy giận dữ ở ngoài sân. Ông nói từ khi làm chức tam

công, mọi người đều nhìn ông với ánh mắt lạnh nhạt, sau lưng thì bàn tán xì xào. Ông hỏi mấy người bạn của ta như Bản Sơ, Công Lộ nhìn nhận về ông thế nào. Cũng đáng trách cho ta, không nhận ra sắc mặt của phụ thân, lại cứ tình thực mà nói ra.

— Thế rốt cuộc huynh nói thế nào?

— Ta nói, mọi người đều biết phụ thân vất vả công cao, danh vọng hơn người, được làm thái úy cũng là xứng đáng. Nhưng danh thanh đã bị tổn hại quá lớn. Phụ thân hỏi ta vì sao, ta vừa trả lời xong thì ông đã nổi đóa lên.

Lúc này Tào Tháo như được nghe chuyện hài, không chờ được vội hỏi:

— Rốt cuộc là huynh đã nói thế nào?

— Ta nói... những kẻ bàn luận cho là có mùi tiền!

— Ha ha ha! - Tào Tháo cười đến đau bụng. - Nguyên Bình ơi là Nguyên Bình, huynh cũng giỏi thật đấy!

— Gia phụ tức giận nhảy dựng lên, muốn đánh ta kỳ chết! - Thôi Quân nhăn mày, - Ta từ nhỏ đến lớn chưa từng bị đánh bao giờ. Vậy mà lần ấy phụ thân đã vác gậy đuổi đánh ta khắp sân. Đừng tưởng gia phụ tuổi tác đã cao, ông vốn là xuất thân là võ quan đấy! Cuối cùng ta buộc phải chạy ra khỏi nhà, phụ thân lại quát quản gia đóng cổng lại, chốt khóa thật chặt, không cho ta về nhà nữa. Ta quỳ ở bên ngoài nửa ngày, không biết bao nhiêu người qua đường nhìn thấy chê cười, nhưng ông vẫn không mở cửa. Cuối cùng tiểu đệ của ta là Châu Bình từ trên đầu tường ném xuống cho ta một túi tiền, nói là nếu lúc trước ta không bỏ chạy thì phụ thân đánh một trận rồi thôi, đằng này ta bỏ chạy nên ông không cần ta nữa. Châu Bình bảo ta ra ngoài lánh mấy hôm, đợi phụ thân bớt giận rồi hãy quay về.

Tào Tháo cười đến chảy nước mắt. Tào Tháo cũng nhận ra rằng, tuy bảo Thôi Châu Bình được sinh ra khi Thôi Liệt đã già, nhưng so với Thôi Nguyên Bình thì còn lanh lợi hơn nhiều. Tào Tháo lau nước mắt nói:

— Huynh thật không bằng tiểu đệ mới mười tuổi đấy! Cậu ta nói không sai, khi làm bề trên buồn bực, cứ nói mấy câu cho thành

khẩn, để họ đánh mấy cái, hết giận thì thôi. Huynh càng chạy càng làm lão nhân gia mất mặt.

— Ôi... Ta rời khỏi nhà, đến nhà Bản Sơ ở mấy ngày, đến nhà huynh đệ họ Bào đợi hai ngày, đại tướng quân muốn giữ ta ở đấy, nhưng sao có thể làm phiền họ được? Phụ thân ta vẫn chưa nguôi giận, ta cứ phải ra ngoài đến thăm bằng hữu cũ các nơi.

— Số tiền kia tiêu hết rồi à?

— Ra khỏi Lạc Dương mới biết, tiền chẳng làm ăn được gì! Mua một miếng bánh cũng phải mất mấy trăm tiền, tiền tứ xuất mà hoàng đế mới đúc vốn kém giá trị. Các huyện nhỏ đều lấy vật đổi vật, còn chưa đến Trung Mâu ta đã hết tiền rồi. Đến chỗ một viên tiểu công tào ở huyện thành, ta phải bán đi nửa xấp lụa, ít ra cũng coi như đến được chỗ huynh. Mặt mũi nhà họ Thôi ở Bác Lăng đã bị ta bôi tro trát trấu vào rồi.

— Hiện giờ huynh đã thấy được nỗi thống khổ của dân gian rồi chứ. - Tào Tháo nói vẻ sâu xa.

— Ta ba năm không ra khỏi Lạc Dương. Mấy ngày ra khỏi nhà này, những điều được nghe được thấy đúng là muôn vàn cảm xúc, khi nào trở về ta phải phụ tá đại tướng quân cho tốt.

Tào Tháo nghe câu nói ấy cảm thấy có gì không phải, hỏi lại:

— Phụ tá Hà Tiến?

— Mạnh Đức huynh có điều chưa rõ, hai năm nay Hà quốc cữu đãi hiền nạp sĩ, trưng mời không ít danh sĩ. Những tướng cầm quân phần lớn từ trong phủ của ngài mà ra, nhưng bề tôi trung trực cũng toàn nhờ ngài bảo toàn. Mọi người đều đang giúp ông trù hoạch việc trừ diệt thập thường thị đấy!

Tào Tháo yên lặng hồi lâu.

— Mạnh Đức, hiện giờ là lúc lập công dựng nghiệp, sao huynh lại trốn ở nhà thế, đi ra làm quan đi! - Thôi Quân khẩn thiết nhìn Tào Tháo, - Chúng ta cùng nhau trừ diệt hoạn quan, chấn chỉnh lại triều cương.

— Ta... Ta vẫn chưa muốn ra. - Tào Tháo cúi đầu, - Hiện nay lề thói ngày càng thay đổi, ai biết được ngày mai sẽ lại ra sao. Ta vẫn một lòng muốn làm việc vì triều đình, nhưng cũng không thể quá hồ

đồ mà để phải mất mạng. Mưu lược của Hà Tiến há có thể so được với Đậu Vũ năm xưa, tư cách của chúng ta cũng còn xa mới sánh kịp Trần Phồn, Doãn Huân, việc này cần phải suy nghĩ thêm cho thật kỹ.

— Tuy nói như vậy, nhưng huynh cứ thế này, biết đến ngày nào mới thôi? Học Bá Di chẳng bằng học Liễu Hạ Huệ. Huynh còn chưa biết đấy, chức kỵ đô úy mà huynh đảm đương năm xưa, giờ đây đã không còn là chức quan hiếm có nữa. Hiện giờ đánh nhau khắp nơi, cứ có một chút quân công binh mã là có thể làm kỵ đô úy. Bào Tín cũng đã làm một chức kỵ đô úy, Bào Hồng thì làm huyện trưởng Phù Phong, cầm quân dẹp loạn lập được không ít quân công. Mọi người đều thăng chức rồi!

— Bản Sơ huynh hiện giờ thế nào? - Người Tào Tháo coi trọng nhất vẫn là Viên Thiệu.

— Viên Bản Sơ được đại tướng quân vời vào làm dưới trướng rồi.

Tào Tháo gần như bị lay động. Viên Thiệu là một kẻ có nhiều tài năng, vậy mà cũng chịu ra giúp sức cho Hà Tiến, tức là nhất định vị quốc cữu này có thể bảo toàn được cho Viên Thiệu.

Thôi Quân nhân đà nói thêm:

— Không phải chỉ có Viên Thiệu thôi đâu, còn Bá Cầu huynh, huynh ấy cũng là thuộc hạ của đại tướng quân.

— Hả!? - Tào Tháo gần như kinh ngạc lặng đi.

— Còn có Lưu Cảnh Thăng, Trương Mạnh Trác, Hoa Tử Ngư, Khổng Văn Cử, Biên Văn Lễ, Điền Phong - Điền Nguyên Hạo ở Hà Bắc, Khoái Việt - Khoái Dị Độ ở Kinh Tương, Tuân Du - Tuân Công Đạt ở Dĩnh Xuyên. Vương Khiêm đã làm trưởng sử cho đại tướng quân... - Thôi Quân kể ra một loạt các danh sĩ, ai nấy đều danh tiếng vang dậy hơn cả Tào Tháo.

Tào Tháo mồ hôi toát ra ướt đẫm, than rằng:

— Mới ở lều cỏ một năm, thế gian đã biến đổi quá nhiều, ta đã thành ra ếch ngồi đáy giếng rồi.

— Mạnh Đức, đi ra làm quan đi! Một câu nói của Hà Quốc cữu đã đành, mà mọi người cũng đều mong mỏi huynh đấy.

Trong lòng Tào Tháo thấy hơi mâu thuẫn, nghĩ mãi hồi lâu, vẫn cứ nói:

— Ta với chư huynh không giống nhau, trong lòng ta đã nguội lạnh rồi! Khi xưa đánh chết Kiển Đồ, đắc tội với hoạn quan, bị đưa ra khỏi kinh sư; Ở Đốn Khâu trăm họ ca ngợi ta, kết quả lại gặp phải đại nạn; Nhận chức nghị lang ngồi rỗi hai năm, dẫn quân đánh trận lại phải giết bao nhiêu người dân vô tội; Ở Tế Nam vất vả một năm trời cũng không làm nên được gì... Chúng ta tuổi tác tương đương nhau, nhưng các huynh có ai từng trải nhiều vấp váp trên đường đời bằng ta? Thất vọng hết lần này đến lần khác, triều đình như thế này còn có thể hy vọng gì chứ? Ta thấy việc này coi như thôi đi thôi.

Thôi Quân lặng im hồi lâu, mới nói:

— Có lẽ huynh cũng cần phải suy nghĩ thêm, tất nhiên ta không thể ép buộc làm khó huynh. Nhưng xin huynh nhớ kỹ, tất cả mọi người đều không ai quên huynh đâu. Lúc nguy nan huynh nhận mệnh dẹp loạn Khăn Vàng, công lao ấy mọi người đều ghi nhớ trong lòng. Dẫu sao huynh cũng mới có ba mươi ba tuổi, phụ thân huynh lại...

— Ý ta đã quyết! - Tào Tháo cắt ngang lời Thôi Quân nói dứt khoát, - Ta không muốn lại hưởng bổng lộc trong đời ô trọc này nữa. Thiên hạ không trong sáng thì ta sẽ còn tiếp tục ẩn cư ở đây. Một đời này không trong sáng thì ta sẽ chết già ở đây!

Thôi Quân lặng người nhìn Tào Tháo, rất lâu sau khóe miệng mới cử động. Tào Tháo cảm thấy mình đã thất thố, vội giải thích:

— Xin lỗi huynh... ta...

— Không sao, không sao. Không nói đến chuyện này nữa... không nói nữa... - Thôi Quân cảm thấy không khí có vẻ nặng nề, bèn đổi mặt, cười nói, - Ta thấy huynh sống ẩn dật ở đây cũng không tệ nhỉ.

— Cũng tạm qua ngày.

— Huynh đang viết gì ư? - Thôi Quân nhìn thấy đống sách thẻ tre trên bàn.

— Binh thư. Ta muốn đem nhiều cuốn binh thư khác nhau gộp lại làm một, viết cuốn *Binh pháp tiết yếu.*

— Tài học như vậy, thật là đáng tiếc.

— Sách viết ra có thể truyền lại cho đời, có gì mà đáng tiếc chứ. - Tào Tháo lừ mắt với Thôi Quân, nhìn chiếc lông trĩ Thôi Quân đang vung vẩy trong tay. - Ta thấy huynh đi ra ngoài xa như vậy, mà vẫn đội mũ hạt vĩ, có trở ngại gì không?

— Ồ, hiện nay ở kinh sư đang chuộng loại mũ này. Cắm hai chiếc lông chim trĩ lớn vào, trông uy vũ lắm!

— Lòe loẹt không thực chất. - Tào Tháo bĩu môi, - Đầu óc huynh thật không nhanh trí chút nào, hai chiếc lông trĩ này nếu gặp người biết nhìn hàng, cũng giúp huynh kiếm đủ được lộ phí. Làm sao để đến nỗi như thế này!

— Thế ư? - Thôi Quân thận trọng vuốt ve chiếc lông trĩ, - Vậy ta cũng không đem nó bán lấy tiền được.

— Nếu đã không bỏ được, vậy huynh hãy mau về kinh đi thôi.

— Ta cũng muốn về, nhưng không được vào nhà. Mà vào nhà rồi, gặp phụ thân ta, ông lại mắng ta bất hiếu, không cần ta nữa thì ta biết trả lời thế nào?

— Để ta chỉ cho huynh. - Tào Tháo cười nói, - Huynh hãy nói với lệnh tôn chuyện vua Thuấn thờ phụ thân khi xưa, bị phụ thân đánh bằng gậy nhỏ thì chịu, đánh bằng gậy lớn thì chạy, đâu có phải là bất hiếu chứ.

— Ờ... Khổng Tử cũng đã nói. - Thôi Quân dừng lại nghĩ ngợi, - Chắc chắn là được chứ?

— Chắc là được.

— Được, vậy để ta thử đi xem sao. Đa tạ huynh! - Thôi Quân nói rồi đứng dậy chực đi.

— Huynh từ xa xôi đến đây, không ở lại đây với ta đôi ngày ư?

— Không có thời gian đâu, ta còn phải đi Nam Dương liên lạc với mấy danh sĩ. Lúc trở về còn phải đi Dĩnh Xuyên một chuyến, giúp đại tướng quân bái yết hai vị lão tiên sinh Trần Trọng Cung, Tuân Từ Minh. - Trần Thực và Tuân Sảng là những bậc cao sĩ ở Dĩnh Xuyên, hai người ấy cùng với Trịnh Huyền - tông sư Nho học ở Bắc Hải là ba đại hiền sĩ ẩn dật đương thời. Bọn họ tuy chưa từng làm quan nhưng đều là những mẫu mực về đạo đức được người đời thừa

nhận, mỗi khi ngôi tam công bị khuyết thiếu, triều đình đều ban một đạo chiếu vời các ông ra làm quan, nhưng bọn họ chưa bao giờ đồng ý. Lâu dần, chuyện ấy trở thành một thứ hình thức.

— Huynh trong túi đã sạch nhẵn, lấy gì mà đi đến Nam Dương rồi lại quay về?

Thôi Quân cười:

— Vậy chỉ có thể trông cậy vào Mạnh Đức thôi.

Tào Tháo tìm lấy ba xấp lụa mang ra nói:

— Tài sản của ta đều để ở nhà hết, ở đây chỉ có ba xấp lụa, là phu nhân của ta tự dệt bảo ta chu cấp cho dân chúng xung quanh. Hôm nay trước tiên hãy chu cấp cho huynh đã!

— Vâng vâng, chỉ cần đủ tiền cho ta đến Nam Dương là được. Lộ phí quay về, ta sẽ lại tìm nhà Hứa Du xin!

— Huynh là con quan thái úy, mà đi hết chỗ nọ đến chỗ kia xin xỏ, còn ra thể thống gì nữa?

— Nhà ta giờ đã không còn thanh danh gì nữa rồi. - Thôi Quân nhận lấy lụa, cẩn thận buộc lại thành một gói, - Không làm phiền huynh viết sách nữa, xin tạm biệt tạm biệt... Sau khi ta về kinh nhất định sẽ kể về huynh với đại tướng quân. Huynh hãy đợi người của triều đình đến mời nhé! - Nói vọng lại câu ấy xong, Thôi Quân đã chạy đi như một trận gió.

— Huynh!? Đáng ghét...

Tào Tháo tức hầm hầm chạy xông ra đuổi theo, thấy Thôi Quân đã nhanh chân nhảy lên mình ngựa rồi, hai chiếc lông trĩ trên đầu vấn vít quanh dây cương, đầu nghiêng đi trông vô cùng lôi thôi.

Tào Tháo đang giận cũng buồn cười, nói:

— Đáng chết! Huynh thật lắm chuyện... Ta khuyên huynh mau bỏ ý định khó nhọc đó đi, bái kiến cao hiền ẩn sĩ nhất định chớ có khoe khoang như thế.

— Ta biết rồi. - Thôi Quân đã buông lỏng dây cương, - Người khác nói câu ấy thì ta không tin, chứ huynh nói ta nhất định sẽ nghe. Hiện giờ chẳng phải huynh cũng là một bậc cao hiền ẩn dật ư. Xin hẹn ngày tái ngộ! - Nói xong ruổi ngựa chạy về phía nam.

Tào Tháo trông theo bóng dáng Thôi Quân, tận đến khi không thấy gì nữa, mới chậm rãi trở về lều cỏ, ngồi xuống cầm bút nhưng không viết nổi một chữ nào. Tào Tháo chẳng còn cảm hứng gì nữa, cuộc ghé thăm ngẫu nhiên của Thôi Quân đã làm đảo lộn cuộc sống này. Vì sao? Vì sao? Tào Tháo vứt bút xuống, nằm vật ra giường, vị ẩn sĩ cao hiền của chúng ta lại rơi vào một nỗi buồn rầu vô hạn.

Không biết nằm thế bao lâu, thì Tào Tháo chợt nghe một loạt tiếng ngựa hí, cửa tre vừa mở ra, Biện Bỉnh đã chạy xô vào:

— Tỷ phu! Huynh mau về nhà đi, tỷ tỷ của đệ sắp sinh rồi!

— Gì cơ!?

— Đứa bé phải sinh non, mau theo đệ về đi! - Biện Bỉnh túm lấy Tào Tháo lôi dậy.

Tào Tháo cũng không kịp mặc thêm áo ngoài, chạy theo ra cửa dắt con ngựa đại uyển, nhảy lên chảy nhanh về nhà. Chỉ qua lần chạy như thế là có thể nhận ra con ngựa có tốt hay không. Đại uyển mã là giống ngựa tốt chọn từ ngàn dặm mang về, ngựa của Biện Bỉnh làm sao có thể đuổi kịp, không lâu sau, đã bị tụt lại phía sau không nhìn thấy bóng dáng đâu nữa. Tào Mạnh Đức lòng như lửa đốt, chỉ hận không thể mọc được đôi cánh mà bay thẳng về nhà. Tào Tháo càng sốt ruột càng giục ngựa mau, những cơn gió thổi lại trước mặt càng ngày càng mạnh hơn.

Điều khiến người ta bực mình là, những cơn cuồng phong ấy lại cuốn theo đất cát, không chú ý là bụi sẽ bay vào mắt ngay. Trong khoảnh khắc bỗng nhiên đất cát cuộn lên, bụi bay mù mịt đất trời, nhuộm vàng cả bầu không. Cơn gió lốc trước mặt cuốn lên, cuộn tròn cả đất cát trên đồng hoang, trông tựa như một con rồng vàng từ trên trời giáng xuống!

Tào Tháo cũng không quan tâm xem có nguy hiểm gì không, dùng tay bưng chặt lấy mũi miệng, nhíu mắt lại, thả ngựa cúi đầu lao về phía trước. Đợi lao qua trận cát bụi ấy, gió dần dần ngớt đi, thì Tào Tháo đã bụi đất bám đầy trên mặt, chỉ thầm nguyền rủa thời tiết rồi tiếp tục chạy về nhà. Chuyến đi hôm nay, con ngựa đại uyển dường như đã thể hiện hết sức lực của mình, còn hơn cả khi đột kích cứu trận Trường Xã năm xưa.

Chẳng mấy chốc đã chạy hết năm mươi dặm đường, Tào Tháo không xuống ngựa, chạy thẳng vào tận trang viên, từ rất xa đã thấy cả đám đông đang tụ tập trước cổng nhà mình.

— Về chậm rồi! - Hạ Hầu Uyên cất lời đầu tiên, - Thằng bé sinh rồi, sau này nhất định huynh sẽ không làm chủ được thằng bé này đâu!

Tào Tháo cảm thấy mắt hoa lên như đom đóm, lật đật xuống ngựa, chỉ chạy thẳng vào trong chẳng đáp lại câu nào. Đến lúc hấp tấp chạy tới trước cửa phòng Biện thị, thì phu nhân Đinh thị từ trong phòng đi ra, hỏi:

— Sao trông chàng lôi thôi thế này? Mau vào xem đi, con sinh ra từ nãy rồi, đã tắm rửa xong xuôi cả. Là con trai! Con trai đấy!

Nghe Đinh thị nói là con trai, Tào Tháo cũng không nói gì, trong lòng vẫn còn lo sợ.

Năm xưa phu nhân Lưu thị vì sinh con mà mất, thảm kịch ấy không biết đã làm Tào Tháo khốn khổ bao lâu. Dường như Tào Tháo không dám lại đối diện với chuyện phu nhân sinh con nữa. Sợ sệt bước vào phòng, y đã thấy Biện thị nằm trên giường, mồ hôi hai bên trán đã lau sạch, đang quay về phía mình cười!

Biện thị dường không giống những người vừa sinh con xong, vẫn nói vẻ khỏe khoắn:

— A Man, nhi tử chúng ta đúng là thương thiếp, không để thiếp phải nhọc tí sức lực nào.

Phu nhân của Tào Đức cười hỉ hả, bế đứa nhỏ quấn trong tã đưa lại trước mặt Tào Tháo - đứa nhỏ trắng trẻo, mập mạp, khóc ré lên thật sướng tai!

Mẹ tròn con vuông tất cả đều tốt đẹp, sự lo lắng trong lòng Tào Tháo coi như đã được giải tỏa hết.

— Huynh có muốn bế con không? - Vợ Tào Đức cười nói.

— Ơ. - Tào Tháo đưa tay định bế lấy con.

Đinh thị vội ngăn lại:

— Chớ bế, chớ bế! Trông chàng đất bụi đầy trên người thế kia, mau đi rửa mặt rửa tay, phủi sạch áo quần đi đã.

Tào Tháo nghe lời Đinh thị, quay ra chậu nước để bên cạnh rửa tay.

— Ôi chao! Chàng làm gì thế? Đó là nước tắm rửa cho con khi nãy, chàng không trông thấy sao? - Đinh thị vừa bực vừa buồn cười nói, - Chậu nước lẫn máu bẩn mà rửa tay à? Đi ra ngoài rửa đi.

Biện thị thấy cử chỉ khác thường của chồng thì hơi thất vọng, trông thấy con trai sao không thấy chàng cười? Chàng tuy đã chạy về đây nhưng cơ bản vẫn để tâm ở chỗ nào. Nàng nhìn theo bóng chồng, cười nói vẻ không tự tin lắm:

— Chàng chắc là vui quá hóa mê đấy... có lẽ là vui quá hóa mê... hoặc là thế thôi... - Đinh thị không biết làm sao lại quay sang nhìn Biện thị, đều là những người cùng chung chăn gối với Tào Tháo, cảm giác của hai người giống như nhau, điều ấy chẳng cần nói cũng hiểu được.

Tào Tháo đi ra mà bồng bềnh như đi trên mây, Hạ Hầu Uyên, Tào Đức vội chạy lại đập đất cát trên người cho y, các bạn bè thân hữu đều vây chặt lấy.

— Lại được thêm con trai có thích không?

— Nhà bác trưởng lại thêm nhân đinh hưng vượng rồi.

— Huynh ấy hóa ngây rồi!

— Đặt tên là gì vậy?

— Đúng rồi, đặt một cái tên cho nó đi.

Tào Tháo chỉ cảm thấy đám người đen đặc vây chặt lại trước mặt, chẳng biết là bụi đất làm mờ mắt hay là làm sao, tất cả đều mờ mờ ảo ảo. Chỉ trông thấy Lã Chiêu giơ tay đưa đến một cây bút:

— Ông ơi, ông viết tên của tiểu đệ đệ lên tay con đi!

Tào Tháo nhận lấy cây bút, không nói gì thêm, viết lên bàn tay Lã Chiêu một chữ “Bất”.

— Đặt tên là gì vậy? - Mọi người nhao nhao hỏi han, lại thấy Tào Tháo nhấc bút lên nặng nhọc viết thêm vào phía dưới một nét ngang, tự hồ như còn muốn đưa nét bút cong xuống, nhưng bỗng nhiên lại dừng lại. Tào Tháo sợ sệt lắc lắc đầu, không nói một câu nào, cầm bút để vào tay đệ đệ, rồi theo Lâu Dị đi rửa mặt.

Mọi người vẫn đi theo sát phía sau tiếp tục trêu đùa Tào Tháo, chỉ còn lại Tào Đức với Lã Chiêu đứng tại chỗ. Lã Chiêu quay bàn tay lại nhìn, cười nói:

— Điệt nhi biết chữ này, là chữ "Phi"! Tiểu đệ đệ tên là Tào Phi.

— Phi nghĩa là to lớn vậy. Cái tên này thật có khí bá vương đấy! - Tào Đức cười, nhưng khi nhìn kỹ nét chữ trên tay Lã Chiêu, thì nụ cười chợt ngưng bặt, - Chữ "Phi" này làm sao lại là... huynh ấy định viết chữ "Bĩ" ư?

— Nhị thúc, cái tên ấy không hay ư?

Tào Đức muốn nói gì đó, nhưng nén lại không thốt ra nữa, chỉ gượng cười nói:

— Không có, gọi là Tào Phi rất hay... rất hay...

Lã Chiêu chớp chớp đôi mắt đen như hai hạt nhãn, không hiểu là có chuyện gì.

HỒI THỨ 26

Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá

Cơn phong ba mua quan

Tháng Mười một năm Trung Bình thứ tư (187 SCN), do nổ ra cuộc đại phản loạn của Trương Thuần, Trương Cử ở Ngư Dương, Thôi Liệt - người vừa nhận chức thái úy được hơn năm tháng đã trở thành con dê tế thần, Lưu Hoành mượn cớ thái úy không làm tròn chức trách đã bãi miễn Thôi Liệt. Nhưng việc sau đó đã khiến huynh đệ Tào Tháo phải lắc đầu lè lưỡi: Tào Tung - phụ thân mình - đã đồng ý chi ra một ức vạn tiền để mua chức thái úy!

Chuyện này vừa xảy ra, chẳng riêng hai vùng Lạc Dương và Bái Quốc mà toàn thiên hạ không ai không biết, không ai không hay. Châu quận huyện xã, hang cùng ngõ hẻm, người nào người nấy bàn bạc rối rít: Tào Cự Cao vốn là con nuôi của hoạn quan, giống xấu xa của gian tặc, ở ngôi cửu khanh nắm giữ triều đường, a dua theo hoạn quan mà không biết nhục, lại còn lấy ức vạn của nhà hối lộ tiểu nhân, nịnh nọt hôn quân, đổi lấy ngôi vị thượng công, khiến mọi người đều phải bất bình! Hơn nữa, người có bổng lộc hai ngàn thạch, thì gia tư ức vạn ấy lại từ đâu mà có? Chẳng phải là của tham ô hối lộ, cướp đoạt trái phép, đàn áp lương thiện, áp bức dân tài mà ra ư? Thôi Liệt mua quan là vì bất đắc dĩ, còn Tào Cự Cao gian trá tiểu nhân không từ thủ đoạn, nịnh bợ để được sủng ái, không còn liêm sỉ gì...

Kẻ sĩ đồng liêu không ai không lạnh nhạt, lê dân bách tính không ai không nguyền rủa.

Bức thư bảo các con lấy tiền mang lên cho mình của Tào Tung vừa về tới huyện Tiều quê nhà, Tào Tháo, Tào Đức, Tào Thuần xấu hổ ngồi hết ở trong nhà, đến ra cửa cũng không dám ló mặt nữa.

— Hừ! Thật đúng là trời lại đòi mưa đến, phụ thân muốn mua quan đấy! - Tào Tháo tức giận đến không biết nói gì cho phải.

— Cha đã muốn mua thì chúng ta cũng không ngăn nổi. - Tào Đức dài mặt, - Đã cần tiền, thì mở kho ra lấy đem cho cha thôi! Sách *Hiếu kinh* nói: “giữ mình tiết kiệm, để thờ cha mẹ”. Huynh đệ chúng ta cứ hết lòng là được rồi.

— Huynh nói vậy là cái hiếu của kẻ thứ nhân, đâu phải cái hiếu của kẻ sĩ nhân! - Tào Thuần nói chen vào, - Cha có con tranh luận, thì thân không bị hãm vào chuyện bất nghĩa. Nếu làm chuyện bất nghĩa, thì con không thể không tranh luận với cha.

— Không đúng, *Hiếu kinh* còn nói...

— Thôi đi! Thôi đi! - Tào Tháo không nghe tiếp được nữa, - Đang lúc quan trọng thế này, hai người các đệ còn có tâm tư bàn luận kinh sách...

Tào Thuần nhếch mép lên thật cao:

— Đệ còn chưa ra làm quan, mà đã phải gánh trên vai một nỗi bận lòng thế này. Có một người bá phụ như vậy, rồi ra đồng liêu bách quan sẽ coi đệ thế nào đây?

— Cái chân hiếu liêm của đệ là ai mang cho? - Tào Tháo lườm hắn ta, - Ông ấy là bá phụ của đệ, nhưng còn là thân phụ của ta! Hai chúng ta là phận nhi tử, có thể làm được gì đây? Sự việc đã xảy ra rồi, chớ có so đo ai đúng ai sai nữa, trước tiên giải quyết vấn đề mới là quan trọng.

Tào Đức tuy ngoài miệng luôn nói bằng lòng, nhưng trong thâm tâm cũng rất bất mãn: “Chưa cần nói đến chuyện mua quan đúng hay sai, chỉ nghe đến phải mất đến ức vạn của nhà, số tiền mà mình phải vất vả duy trì gia nghiệp mới có được không phải là ít. Tuy rằng phụ thân đã đưa tay ra, thì bao nhiêu cũng phải đưa, nhưng chả lẽ trước khi làm việc ấy cũng không thèm đánh động lấy một tiếng. Người ta nói tùy tâm không vượt quy củ, phụ thân đã dùng thì kẻ làm con xét tình hay lý đều phải cáng đáng, nhưng cũng phải để lại chút phúc lộc cho con cháu, giữ lại chút âm đức chứ!” Nghĩ đến đấy Tào Đức bèn thản nhiên nói:

— Đệ thấy không có vấn đề gì cả, tiền gạo lụa là của chúng ta ở trong kho còn không ít, hạn chế chi tiêu một chút trong hai tháng này

nữa, phụ thân ở kinh cũng có không ít tiền, gộp cả lại là đủ. Nhà ta cũng không đến nỗi phải đập nồi bán rế!

— Đệ nói nghe nhẹ nhàng thế. - Tào Tháo thấy Tào Đức không hiểu hết ý mình, - Tiền thì không phải không gom đủ, nhưng làm thế nào để đưa lên cho phụ thân?

Câu nói ấy đã khiến Tào Đức sực tỉnh: “Đúng rồi! Hiện giờ là thời buổi thế nào? Trộm cướp hoành hành, giặc dã điên cuồng, ức vạn của nả này đưa đi thì đội ngũ phải tới mấy chục xe, bây giờ việc này thiên hạ đều biết cả, chắn chắn đã có bao nhiêu tên liều mạng đang rình rập bên đường chờ đợi món của cải này rồi!” Nghĩ như vậy, Tào Đức toát mồ hôi, vỗ trán nói:

— Không dễ làm... Chuyện này nên làm sao cho phải?

Tào Thuần cũng sợ hãi giật mình:

— Số tiền này lộ liễu quá!

— Phụ thân đúng là hồ đồ quá! - Tào Tháo vỗ đùi, - Thời buổi bây giờ thực không nên để lộ ra việc có của cải. Để tiếng như thế vang ra ngoài, còn ai không biết nhà họ Tào ta có lắm tiền nữa? Bạn bè nghèo muốn vay mượn, làng xóm họ hàng càng muốn được chu cấp. Bọn giặc cỏ dù không trộm không cướp, thì cũng nhớ đến chúng ta, huống chi thiên hạ toàn là những kẻ liều mạng. Từ nay về sau, nhà họ Tào ta sẽ gặp lắm chuyện đây!

Tào Đức than thở mãi:

— Chuyện xa cũng không lo hết được, trước mắt chuyện này làm thế nào đây? Đã đồng ý rồi mà không đưa tiền, hoạn quan há lại có thể dễ dàng mà bỏ qua cho, hoàng thượng lại không tịch thu hết của nhà chúng ta? Đổi cả thành vàng bạc tế nhuyễn có được không?

— Như vậy chắc chắn không được! - Tào Thuần lập tức không đồng ý, - Huyện Tiều cỏn con này thì có bảo vật gì? Huynh có đổi sạch cả kho vàng của Đinh Phỉ cũng không được bao nhiêu. Một trăm triệu tiền đấy! Vậy cần phải bao nhiêu tài vật? Hơn nữa vàng bạc ở chỗ chúng ta hiếm hoi, mà ở kinh sư lại chẳng đáng là gì. Đến Lạc Dương chắc chắn đổi được nhiều hơn, nếu làm như thế thì

chúng ta sẽ tiện hơn rồi. Cứ như ý đệ, tìm đến quận tướng lão gia, mượn quân đi hộ tống.

— Chuyện này chưa từng nghe qua! - Tào Đức gần như nổi xung lên, - Làm gì có chuyện quân lính quốc gia đi áp tải của cải cho tài chủ?

Tào Thuần lúc này cũng không để ý nữa:

— Chúng ta cũng không nên bận tâm quá nhiều, cùng lắm đệ cũng bỏ không cần thể diện hiếu liêm nữa, muối mặt tìm đến chỗ quận tướng thử xem sao.

— Chúng ta không cần thể diện, nhưng người ta vẫn cần thể diện! - Tào Đức mồ hôi mồ kê đầm đìa. - Viên Trung là người thế nào, đệ lại còn chưa rõ sao? Ông ta coi thanh danh còn quan trọng hơn tính mạng, vì tính trung trực mà đã tuyệt giao với cả Viên Phùng, Viên Ngỗi là người đồng tộc, há lại có thể giúp chúng ta làm chuyện như vậy?

Tào Thuần nhíu đôi lông mày dồn lại thành một cục lớn:

— Vậy chúng ta tìm nhà họ Hạ Hầu, nhà họ Đinh giúp thêm nhiều nhiều người? Cùng lắm là chúng ta bỏ ra thêm ít tiền là được thôi.

— Đây không phải là vấn đề nhiều tiền hay ít tiền. - Tào Đức liên tục xua tay, - Người ta cũng có thể diện của người ta, Hạ Hầu Đôn là danh sĩ một phương, chú họ của Đinh Phỉ là Đinh Cung hiện nay cũng ở ngôi cửu khanh. Dù người ta có chịu giúp đỡ, đệ dễ không ngại làm mất mặt người ta ư? Chuyện này chẳng hay ho gì, càng là bạn bè thân thiết càng không thể lôi kéo vào được. - Tào Đức nói như vậy, Tào Thuần cũng không còn ý kiến gì nữa, hai huynh đệ yên lặng không nói câu nào, chỉ chăm chăm nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo vỗ mạnh tay nói:

— Chúng ta tự chuyển lấy!

— Sao cơ!? - Hai huynh đệ Tào Đức, Tào Thuần sợ giật nảy mình.

— Không sao đâu. Tử Hòa, đệ đi gọi Lâu Dị lại đây cho ta.

Tào Đức thấy Tào Thuần đi ra vẻ lưỡng lự, hỏi:

— A Man, huynh có chắc chắn không? Tất cả người ở nhà chúng ta đều đi cả thì mới được bao nhiêu? Đám nông dân làm mướn thì sao dùng được.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Đã lộ ra là có tiền rồi, cùng lắm chúng ta học Mạnh Thường Quân thôi! Dựng cờ lớn chiêu mộ gia binh ở ngoài cổng trang viên, nhà chúng ta cũng làm một thổ hào! Bất kể là lưu dân, tội phạm trốn chạy, chỉ cần có sức khỏe là chúng ta thu nhận.

Tào Đức là người thật thà, mắt trợn tròn cả ra:

— Thế thì còn ra thể thống gì nữa?

— Đệ cho rằng chuyện lần này xong rồi thì thiên hạ sẽ thái bình ư? Từ giờ phút này nhà chúng ta cũng phải có phòng bị, rồi sau những người này sẽ bảo vệ nhà chúng ta! Đây là tính cho lâu dài, thời buổi này, mình không cứng rắn người ta sẽ ăn thịt mình, lòng hại người chẳng nên có, nhưng lòng đề phòng người chẳng nên không! - Tào Tháo nói đến đây đột nhiên thấy hưng phấn hẳn lên, - Đợi mộ được người rồi, ta sẽ chọn lấy mấy trăm tên mạnh tợn, dẫn theo bọn chúng áp vận tài vật lên kinh. Cứ làm như thế đi.

Trong lúc trò chuyện thì Lâu Dị đã vội vàng chạy tới nơi:

— Bẩm ông, ông có gì dạy bảo ạ?

— Ngươi dẫn người đi dựng cờ chiêu mộ những người cùng khổ và lưu dân. Đem rượu ngon thịt ngon chiêu đãi bọn họ.

— Dạ. - Lâu Dị chỉ nghe theo, không dám hỏi nhiều.

— Còn nữa, ngươi còn nhớ các loại viên xa, đột xa không?

Lâu Dị cúi đầu nghĩ ngợi:

— Là cái gì vậy ạ?

Tào Tháo nhắc:

— Hồi trước ở trong doanh Hoàng Phủ Tung...

— À! Tiểu nhân biết rồi, đó là thứ để đoạt thành, dùng bố trí cửa viên môn, đột môn.

— Chính là cái ấy! Ngươi... - Tào Tháo quay đầu lại nhìn đệ đệ, - Đức nhi, đệ nói xem số tài hóa ấy phải cần bao nhiêu xe?

— Nếu đổi hết thành tiền tứ xuất, ngũ thù thì không dễ đâu, e là vẫn phải có một số là gấm vóc vải lụa, có lẽ khoảng hơn ba chục xe đấy.

— Lâu Dị! - Tào Tháo quay mặt lại, - Ngươi đi tìm thợ và huy động tất cả những người biết làm nghề mộc đến cả đây, để làm năm mươi xe viên xa, và tám xe đột xa lớn, chuẩn bị sẵn sàng hai mươi trượng dây gai to.

Lâu Dị sợ hãi run người:

— Ông làm thế là muốn đánh nhau ư?

— Đúng đấy! Áp tải nhiều tài hóa như vậy, há lại chẳng phải là đánh nhau ư? - Tào Tháo vỗ vỗ vai Lâu Dị, - Nhớ tìm thêm nhiều đao thương gậy gộc, trời lạnh chuẩn bị quần áo dày, nói với nhà bếp chuẩn bị lương khô, mạch rang. Người áp vận ngươi hãy đi tuyển, chọn những kẻ béo tốt, khỏe mạnh, trước hết chọn lấy ba trăm người. Đi đi!

— Dạ! - Lâu Dị vụt đi như một làn khói.

Tào Đức không ngăn được cảm thán:

— Chúng đệ đều không biết gì cả, may có ca ca huynh làm nổi việc này.

Nơi dựng cờ chiêu binh, tất có lương ăn. Những thanh niên trai tráng không có việc làm ở các làng xóm xung quanh đều kéo nhau đến, trang viên nhà họ Tào náo nhiệt hơn họp chợ, chỉ cần "được chọn" là lập tức đã được nhận một đấu thóc và một tấm vải. Lâu Dị đứng trên xe lớn, vừa kêu gọi tuyển người, vừa đôn đốc thợ mộc làm việc. Trong vòng ba ngày, những thứ cần chuẩn bị coi như cũng gần đủ, cổ họng Lâu Dị cũng khản đặc đi.

Buổi tối hôm chuẩn bị xuất phát, trong trang viên nhà họ Tào tổ chức tiệc luân phiên, ba trăm tráng sĩ cùng với nô bộc, người nhà đều dự tiệc. Dê bò nhà họ Hạ Hầu mang đến giết liền một lúc hơn ba mươi con, lại đem rượu ngon mà Đinh Xung cất trữ mang đến mấy chục vò. Đang mùa đông giá lạnh, trong ngoài sân đều đốt mấy đống lửa, đám trai tráng dữ dằn hò hét ăn uống nhồm nhoàm. Tất cả đều đói đã lâu, thấy rượu thịt còn sướng hơn trông thấy cha mẹ.

Tào Đức, Tào Thuần ngồi trên vị trí chủ tiệc trông thấy mà run lẩy bẩy. Hai đứa bé Tào Ngang, Tào An Dân sợ đến không dám ra khỏi cửa nhà. Hai bên hàng xóm nhà Hạ Hầu Liêm, Đinh Phỉ đều không muốn đến. Nhưng Hạ Hầu Uyên, Đinh Xung thì đến, một người thì to lớn táo tợn, một người thì cứ có rượu là đến, hai người bọn họ hóa ra rất hữu dụng.

Không khí rối loạn quá, Tào Tháo lấy giọng quát gọi tiểu đệ:

— Tử Tật, đệ là chủ nhà, nói mấy câu với người ta đi!

Nhưng Tào Đức nào dám nói gì, chỉ bảo:

— Đại ca, huynh nói đi thôi!

Tào Tháo bèn không chối từ, bước lên đứng trên bàn cao, cất tiếng kêu to:

— Thịt có béo không?

— Béo! - Câu nói ấy đã khiến tất cả đám người khốn cùng chú ý hết cả lại.

Tào Tháo chắp tay quay hết một vòng:

— Các vị huynh đệ, Tào mỗ ta mời khách, là muốn nhờ mọi người giúp một việc! Phụ thân ta giờ đã làm chức thái úy rồi! - Tào Tháo nói đến đó cố ý cất tiếng nói to, - Nhưng đám hoạn quan chó chết đòi tiền của của phụ thân ta, nếu không có thì sẽ chém hết giết sạch cả nhà ta, cướp bằng hết!

Tào Đức ngây người ra: “Sao A Man huynh mở miệng ra là có thể nói bừa như thế?” Rồi lập cà lập cập cầm chén rượu uống một ngụm, thì chợt nghe thấy ai đó kêu lên một câu:

— Vậy chúng ta làm phản đi thôi!

Khiến cho hớp rượu trong miệng Tào Đức phun cả ra ngoài.

— Không phản được! Không phản được! - Tào Tháo liên tục xua tay, - Tính mạng phụ thân ta còn nằm trong tay bọn chúng! Hiện nay phụ thân ta đã bị chúng nhốt lại rồi, đến một miếng bánh cũng chẳng được ăn, trong khi bọn thập thường thị thì chén đủ cá to lợn béo. Ta phải mang tiền đi đổi lấy tính mạng của phụ thân! Ta từ nhỏ đã không có mẹ, chỉ có phụ thân ta một tay vất vả lấm láp nuôi dạy huynh đệ chúng ta khôn lớn thành người. Năm xưa không có tiền đi

học, phụ thân ta còn phải bán cả quần của mình đi. Cho nên ta phải có lương tâm, chúng ta thành thật mà nói...

Tào Thuần chui đầu xuống dưới bàn thầm lấy làm buồn cười: "Huynh có câu nào là nói thực không?"

— Các huynh đệ! - Tào Tháo nâng một bát rượu, - Ngày mai, mọi người hãy theo ta đến Lạc Dương đưa tiền. Vì phụ thân của chúng ta, trên đường nếu có gặp giặc cướp, chúng ta sẽ liều mình với chúng! Ta sẽ cạn trước bát rượu này để kính huynh đệ.

Tất cả mọi người đều ồn ào dốc cạn bát rượu, chợt nghe Tào Tháo đổi giọng nói:

— Nhưng có câu không hay ta cũng phải nói trước, tiền này là để cứu mạng phụ thân ta! Đưa đến Lạc Dương rồi, trở về ta sẽ lại mời mọi người ăn thịt uống rượu, lại còn cấp lương thực cho mọi người. Nếu như có kẻ nào, mượn gió bẻ măng, dám trộm dám cướp...

Tào Tháo còn chưa dứt lời thì, đã thấy trong đám người nghèo khổ, một kẻ to lớn đứng lên, hét bảo:

— Thì kẻ đó là đồ chó chết! Tào lão gia không tệ bạc với ta, kẻ nào dám trộm tiền, ta sẽ là người đầu tiên sống còn với nó! Tài chủ người ta đã nói chuyện lương tâm với mình, chúng ta cũng phải có lương tâm với người ta, có đúng thế không?

— Đúng! Đúng! - Tất cả mọi người đều phụ họa theo.

Tào Thuần vừa thấy người kêu lên câu ấy là Tần Thiệu, không ngăn được lại cười ầm lên. Đó chắc chắn là đã có sắp xếp từ trước.

— Hay lắm! - Tào Tháo lại bưng lên một bát rượu, - Chỉ cần mọi người giúp ta việc này, về sau khó khăn của mọi người ta cũng sẽ giúp! Thiếu nhà, thiếu đất, thiếu tiền, thiếu vợ đều có ta đây! Ta sẽ hát một bài để trợ tửu hứng cho mọi người, sáng sớm ngày mai chúng ta xuất phát. - Nói xong Tào Tháo quay đầu gọi Tào Đức, Tào Thuần, Lã Chiêu, - Cùng hát nào, cùng hát nào.

— Hát gì chứ? Chúng đệ có biết hát đâu?

Ba người quay sang nhìn nhau, thì đã nghe Tào Tháo cất giọng hát: *"Ruộng kia quang đãng mênh mang; Thuế năm thì đánh mười ngàn mẫu vuông. Đến khi ấy ta tuôn lúa cũ; Để đem nuôi đầy đủ dân cày..."*

— Là bài *Phủ điền*! - Lã Chiêu vỗ tay cười, - Chúng ta hát theo đi!

Bốn người hát thật to, càng hát càng hứng thú:

Ruộng kia quang đãng mênh mang;

Thuế năm thì đánh mười ngàn mẫu vuông.

Đến khi ấy ta tuôn lúa cũ;

Để đem nuôi đầy đủ dân cày.

Từ xưa mùa vẫn được hoài;

Ruộng nam lần bước hôm nay đến vùng.

Người thì bừa, kẻ vun gốc mạ;

Lúa nếp chen khắp cả tốt tươi.

Gian nhà to lớn nghỉ ngơi;

Dẫn tráng sĩ ủy lạo người nông dân.

Hãy bưng xôi nếp của ta;

Hãy bưng mâm thịt dê ra theo cùng.

Khi bốn phương tế chung thần xã;

Đều tốt tươi khắp cả ruộng đồng.

Ấy nhờ phúc lớn nhà nông;

Trống khua, cầm sắt gảy chung nhịp nhàng.

Đón thần nông rộn ràng lễ rước;

Là để cầu cho được mưa lành.

Để cho lúa nếp lớn nhanh;

Gái trai dân chúng đủ dành dưỡng nuôi.

Tằng tôn chủ tế đến nơi;

Gặp liền những vợ con người nông phu.

Ruộng phía nam đem đồ ăn lại;

Quan canh nông đến thấy hân hoan.

Ở hai bên lấy món ăn;

Để mà được biết ngon chăng, nếm dùng.

Được săn sóc khắp đồng lúa mọc;

Thì trúng nhiều rốt cuộc biết liền.

Tằng tôn chủ ruộng chẳng phiền;

Nông phu càng gắng sức lên lẹ làng.

Lúa ngài khi gặt hái vào;

Đặc như nóc lá, vun cao như càng.

Bồ của ngài đầy tràn khắp cả;

Như cồn gò đều đã vun đầy.

Tìm ngàn cái vựa chứa ngay;

Tìm xe muôn chiếc đến đây chở vào.

Lúa, mạch, dé, nếp bao thứ thóc;

Có là do hồng phúc nông dân.

Phúc lo lấy để báo ân;

Nhà nông muôn tuổi vô ngần sống lâu.[★]

"Ruộng đồng rộng mênh mông, thu được thóc lúa nhiều muôn vạn, lấy thóc cất trữ trong kho vựa, cho những người nông phu của ta... có ruộng có lương, có con cháu." Bài *Phủ điền* trong *Kinh thi* vừa được hát ra, đã nói lên hết những mong mỏi của người dân nghèo. Nó thực sự đã khiến những kẻ dù sành sỏi như sắt đá kia cũng phải nước mắt vòng quanh, khiến họ phải giậm chân đấm

ngực, khiến họ phải dốc cạn ly rượu này đến ly rượu khác, khiến những người dân khốn khổ ấy chợt có cảm giác thân cận hơn với nhà họ Tào từ khi nào không biết.

Đinh Xung đã say khướt từ nãy, hai mắt lờ đờ ngồi lặng một chỗ, gào lên giọng lè nhè không rõ tiếng:

— Uống đi!

— Uống! - Tất cả mọi người đều nâng bát của mình, ra sức dốc vào miệng.

Cuộc rượu kéo dài đến mãi giờ hợi mới tan. Tào Mạnh Đức thở phào một tiếng, quay lại nói với tiểu đệ Tào Đức:

— Đám người này bây giờ dùng được rồi!

Tào Đức thán phục đến gập cả người, chắp tay nói:

— Huynh! Từ nay về sau, việc ở nhà ta huynh đảm đương đi! Tiểu đệ thực sự vui lòng thán phục!

— Gặp lúc khác thường, nên dùng cách khác thường, đệ đệ vẫn là chủ nhà. - Tào Tháo nói đến đó có chút thương cảm, - Vì phụ thân của chúng ta... bất luận thị phi đúng sai... hai chúng ta...

— Hai chúng ta cũng là ngu hiếu một lần. - Tào Đức cười tiếp lời, từ nhỏ hai huynh đệ đã dựa vào nhau mà sống, có thể nói là trong lòng hiểu rõ về nhau. - A Man, ngày mai lên đường rồi, huynh hãy đi nghỉ sớm đi.

Đợi huynh trưởng đi rồi, Tào Đức mới dẫn theo gia đinh đi sắp đặt đồ đạc, dập hết những tàn lửa ở khắp nơi...

Tào Tháo trở vào đến phòng Đinh thị, thấy nàng vẫn còn dệt vải, liền từ phía sau lưng ôm choàng lấy nàng nói vẻ hơi say:

— Phu nhân, đừng làm nữa.

Tối nay Đinh thị rất vui, mỉm cười một nụ cười thật tươi, gương mặt bình thường dưới ánh đèn soi cảm thấy thật mông lung:

— Hôm nay cuối cùng chàng cũng đã cười rồi, chàng có biết chúng ta đã không cười bao lâu rồi không?

Tào Tháo thở dài, không nói gì.

— Chàng là một người bình thường đến không thể bình thường hơn nữa!

Đinh thị vẫn đưa thoi dệt:

— Chuyện làm ẩn sĩ, chàng có muốn cũng không muốn được.

— Chuyện đó cũng chưa hẳn. - Tào Tháo nghênh mặt, - Chuyện này chẳng qua là việc đã đến chân, không thể không lo mà thôi. Tử Tật là kẻ mọt sách, Tử Hòa thì còn nhỏ, những huynh đệ trong họ khác cũng đều vô dụng, không trông vào ta thì còn trông vào được ai?

— Chàng xem xem, chàng vẫn không thể bỏ được gia đình đúng không?

— Nhưng ta bỏ nước được!

Đinh thị quay người lại:

— Người không bỏ được nhà, thì tất cũng chẳng bỏ được nước.

Tào Tháo đặt một nụ hôn lên bên trán nàng:

— Chúng ta nghỉ đi thôi.

— Chàng đi sang chỗ muội muội đi!

— Ta không đi! - Tào Tháo sờ nắn khắp ngực nàng.

Đinh thị đẩy Tào Tháo ra:

— Chàng đến bên Biện muội đi, đã sinh con trai cho chàng rồi mà không cười được với người ta một tiếng. Biện muội muội đã khóc bao nhiêu lần với thiếp rồi, chàng còn ra dáng một ông bố không đấy?

Tào Tháo dừng tay:

— Vậy ta...

— Đi đi, đi đi!

— Ta đi rồi quay lại ngay... - Nói rồi Tào Tháo vội vàng chạy đi.

Chiếc thoi bất động trong tay Đinh thị, nàng tự nhủ với mình: “Nói nghe hay lắm, đến bên ấy rồi chàng làm sao còn về đây được nữa...”

Âm mưu phế vua

Sáng sớm hôm sau, ba trăm tráng sĩ xếp hàng chỉnh tề, mỗi người cầm một cây gậy gỗ táo. Các gia đinh tâm phúc nhà họ Tào đánh xe chở của cải, phía sau xe ngựa lại kéo thêm viên xa, đột xa. Tào Tháo, Lâu Dị đều cưỡi ngựa đeo kiếm, vừa định xuất phát, thì Hạ Hầu Uyên dẫn theo mấy người đi đến, lại nói, nếu không phải là Đinh Xung uống nhiều quá gọi cũng không tỉnh, thì cũng sẽ đi theo. Tào Tháo vô cùng cảm tạ, bắt đầu lên đường.

Bái Quốc và Lạc Dương cách nhau một ngàn hai trăm dặm, Tào Tháo không biết đã đi lại bao nhiêu lần, nhưng chỉ có lần này là đi chậm chạp và lo lắng nhất. Tuy vẫn chọn đường tắt vắng như cũ, nhưng đội ngũ đông đảo như vậy mới lê bước được nửa dặm đường thì bộ hành hộ tống đã tỏ ra vô cùng chậm chạp. Lại đêm mùa đông ngày ngắn, một ngày đi chẳng được bao nhiêu đường đất. Càng đáng lo hơn là người đông tài vật nhiều, suốt dọc đường đi tuyệt nhiên không thể vào thành nghỉ ngơi. Dịch trạm cũng không thể chứa hết, chỉ có một cách duy nhất là ngủ ngoài trời.

Tào Đức đã chuẩn bị sẵn đủ lương khô cho mọi người, đến tối Tào Tháo cho đội ngũ dừng lại, hô to một tiếng:

— Tháo ngựa quây xe, dừng cắm doanh trại.

Lập tức ba mươi chiếc xe ngựa vây lại một vòng, ngựa được tháo gióng buộc từng con một, như vậy thì dù có kẻ muốn cướp cũng không thể cướp nguyên cả xe đi được. Sau đó tháo năm mươi cỗ viên xa ra, vây thành một vòng lớn ở bên ngoài, như vậy là đã có một tòa doanh trại lưu động. Đông, tây, nam, bắc để lại bốn cửa đi, lấy dây thừng buộc đột xa lại dựng lên, thế là lại có bốn cửa đột môn. Người ở bên trong lấy nước, dắt ngựa có thể tự do ra vào, còn người ngoài muốn vào, bên cửa đột môn đã có người chuyên canh giữ. Lúc đêm khuya người vắng, lại có người canh trực đêm, chỉ cần đốt đuốc trèo lên một cỗ viên xa ngồi là được.

Hạ Hầu Uyên nhìn xem, chặc lưỡi:

— Thế này có khác nào tòa doanh trại.

— Đó chính là doanh trại. - Tào Tháo cười, - Chẳng qua chỉ là cách của cổ nhân, ngày nay đánh nhau không dùng chiến xa nữa,

nên những doanh trại dựng bằng xe này ít được thấy. Nhưng chúng ta dùng nó để bảo vệ của cải lại vô cùng thích hợp.

— Huynh học được của ai thế?

— Mặc Tử. - Tào Tháo lắc lư đầu.

— Cối xay? Hay là cối giã?[★]

Lâu Dị bật cười:

— Ông đúng là biết nhiều quá, tiểu nhân cũng biết về Mặc Địch, với "kiêm ái", "phi công" đấy!

Tào Tháo liên tục gật đầu:

— Không sai. Mặc Tử tuy đề xướng không đánh chiếm, nhưng lại vô cùng giỏi phòng giữ. Phép dựng doanh trại xe này chính là do ông ấy để lại đến nay.

Cứ như vậy, ban ngày mọi người vác gậy bảo vệ, đến tối lại dựng xa doanh để nghỉ ngơi. Sắp đặt như vậy, có thể nói là một mũi kim cũng không đâm lọt vào. Đêm tối thực ra cũng có bọn thổ phỉ nhòm ngó, nhưng không biết làm sao chỉ đứng ngó mà thở than rồi đi. Đoàn người đi sáu ngày, cuối cùng đã bình an đến Dự Châu, đợi qua Trung Mâu, đến địa giới Hà Nam, Tào Tháo bèn không để ba trăm trai tráng ấy đi cùng nữa. Một là đất Hà Nam ở ngay dưới chân thiên tử sợ rằng sẽ vướng vào việc thị phi, hai là sợ bọn họ đến kinh rồi, trông thấy phủ thái úy, câu chuyện bịa đặt ra kia sẽ bị họ phát hiện!

Hạ Hầu Uyên dẫn ba trăm trai tráng về trước, Tào Tháo, Lâu Dị thì dẫn gia đinh tâm phúc đi tiếp. Sau khi vào quan ải rồi không phải lo sợ giặc cướp nữa, không có người bộ hành, xe ngựa vì thế cũng đi nhanh hơn, tối ngày thứ hai đã đến trạm dịch Đô Đình. Tiếp tục đi mười dặm về phía trước sẽ là kinh đô Lạc Dương. Nhưng suốt một chặng đường dài đi đến đây, người ngựa đều mỏi mệt, buổi tối cửa thành lại đóng, mọi người chỉ còn cách lại ngủ ngoài trời một đêm nữa.

Hôm sau trời vẫn chưa sáng, Tào Tháo đã trở dậy, rồi gọi mọi người dậy, dặn dò đem tất cả viên xa, đột xa đốt hết đi.

— Vì sao thế? Giữ lại để sau cần thì dùng chứ ạ. - Lâu Dị lấy làm khó hiểu.

— Đồ binh cách mũ miện, cất giữ ở tư gia, là việc phi lễ. Người ta nói đó là uy hiếp vua đấy. - Tào Tháo nói rồi nhảy lên lưng ngựa, - Mau đốt đi, để người khác trông thấy sẽ phiền hà to đấy.

— Vâng.

— Người của chúng ta mấy hôm nay vất vả quá rồi, ngươi hãy dẫn bọn họ nghỉ ngơi dưỡng sức mấy ngày ở Lạc Dương, không phải vội về làm gì. - Tào Tháo giật dây cương quay ngựa lại.

— Bẩm ông, ông không vào thành cùng chúng con ư?

— Phụ thân đã được bước lên ngôi vị tam công như ý nguyện. Ngươi thay ta báo lại với lão gia, ức vạn gia tài đã hết cả, bảo ngài hãy tự lo thêm. - Nói rồi Tào Tháo ngồi trên mình con ngựa đại uyển ra roi chạy thẳng về phía đông nam. Trên đường trở về nhà, cảm giác vui mừng vì đã hoàn thành việc hộ tống dần dần lui cả, theo sau chỉ còn một cảm giác trống rỗng khó chịu xâm chiếm hết tâm tình.

Suốt đường đi, Tào Tháo luôn nghĩ, rốt cuộc bản thân mình có muốn quay lại Lạc Dương hay không? Lẽ nào việc lựa chọn chuyện từ quan khi xưa là sai? Bao nhiêu lần Tào Tháo định quay ngựa trở lại, nhưng lại kìm nén được. Đinh thị nói Tào Tháo là người thường không làm nổi ẩn sĩ. Trước mặt Thôi Quân, Tào Tháo lại đã nói toàn những câu to tát, bát nước đổ đi không thể lấy lại được, nhem nhuốc thế này quay trở lại Lạc Dương, mặt mũi còn giấu đi đâu được? Cuối cùng Tào Tháo đã hạ quyết tâm không quay lại nữa, một khi đã có lựa chọn thì không thể quay đầu... Tào Tháo không ngừng thúc ngựa chạy miết, nhất định phải đuổi kịp bọn Hạ Hầu Uyên, sợ rằng không có người đồng hành thì bản thân sẽ không nhẫn nại được, thay đổi ý định của mình.

Ngày thứ hai sau khi về đến nhà, bỗng một hôm có sứ giả triều đình đến, triều đình vời Tào Tháo vào triều làm quan.

Tào Tháo trốn trong nhà họ Hạ Hầu không chịu gặp mặt, trong lòng thầm nguyền rủa Thôi Quân lắm chuyện.

Đợi sứ giả đi rồi, Tào Tháo mới trở về nhà. Tào Đức cười hì hì hỏi:

— A Man, huynh thật giống một vị ẩn sĩ, dù có không chịu vâng lời vời ra, thì cũng phải gặp mặt chứ.

— Gặp cái gì? Không gặp trong tâm càng vững.

— Huynh có biết triều đình vời huynh về làm chức quan gì không?

— Ta không muốn biết. - Tào Tháo bực dọc nói.

— Điển quân hiệu úy.

— Gì cơ, gì cơ? - Tào Tháo nghe xong giật mình, - Đệ nói lại lần nữa xem.

— Điển quân hiệu úy. - Tào Đức nói rành rọt từng chữ một.

— Lạ nhỉ! Có tư lệ hiệu úy, năm hiệu úy của bắc quân: Bộ binh, Việt kỵ, Đồn kỵ, Trường thủy, Xạ thanh, lấy đâu ra cái chức Điển quân hiệu úy gì đó. Đó là quan gì vậy?

— Thì là điển quân đấy thôi! - Tào Đức tiến đến trước mặt Tào Tháo, - Đại ca, huynh đi đi! Lĩnh binh điển quân chẳng phải là hợp với tính khí của huynh sao?

Tào Tháo quay đầu không để ý đến Tào Đức.

Tào Đức lại nói:

— Huynh, có chuyện này đệ muốn hỏi huynh đã lâu. Hôm trước huynh đặt tên cho cháu, vì sao lại viết chữ “Phi” ấy thành...

Tào Tháo lập tức cắt ngang:

— Ta nhất thời không cẩn thận viết sai mất, có gì không được ư?

— Không phải! - Tào Đức thấy Tào Tháo ở tuổi này rồi mà vẫn còn tính khí trẻ con như vậy, thầm lấy làm buồn cười, cũng không tranh cãi với trưởng huynh nữa, đi làm việc khác.

Chỉ còn một mình, bình tĩnh lại, Tào Tháo càng cảm thấy không chịu nổi, muốn quay trở lại lều cỏ, chợt nhìn thấy Biện thị bế con đứng tựa trước chuồng ngựa.

— Nàng bế con đứng đây làm gì?

— Thiếp sợ chàng lại đi! - Biện thị nói vẻ giận dỗi, - Chàng lại muốn quay trở về thảo lư của chàng ư?

— Ờ! - Tào Tháo cúi đầu nói.

— Thiếp cũng muốn đi, chàng đợi thêm một năm nữa được không? Đợi Phi nhi của chúng ta lớn thêm, thiếp sẽ đi theo chàng, chúng ta cùng đến đó ở. - Vừa nói Biện thị vừa bế con đặt vào lòng Tào Tháo, - Chàng xem xem, thằng bé mập chưa!

Tào Tháo bế con rồi, chợt mềm lòng, còn chưa kịp nói câu gì thì đã nghe thấy tiếng Đinh thị từ phía sau vọng lại:

— Chàng đi đi, vĩnh viễn đừng trở lại nữa. Cái nhà này không bao bọc nổi chàng đâu! Ngày nào cũng nhìn chúng ta với bộ mặt nặng trình trịch, chúng ta có chỗ nào không phải với chàng chứ? Đến cái chỗ khỉ ho cò gáy của chàng mà biên chép cuốn sách nát chẳng ai thèm đọc của chàng đi! Chàng cũng không cần phải có con cái nữa đâu!

— Tỷ tỷ ơi, tỷ đừng giục chàng đi nữa. - Biện thị cười tiếp lời, - Chẳng phải là chỉ để soạn sách thôi ư, vậy thì để chàng ở nhà soạn cũng được. Ở nhà cũng có tre, ngày mai chúng ta cùng vót một ít thẻ tre, có được không?

— Ta thì nói được gì, muội hỏi chàng xem! - Đinh thị ném ánh mắt lườm sang.

Hai chị em người hỏi, người đáp, khiến Tào Tháo nhăn nhó cười mãi. Đối với Tào Tháo hai người vợ của mình có điểm khác nhau, Tào Tháo sợ sự cứng rắn của Đinh thị, nhưng càng sợ sự mềm yếu của Biện thị hơn. Hai vị phu nhân này mà thông đồng với nhau, cùng thể hiện bản lĩnh coi sóc gia đình, thì chỉ có nước một mực thuận nghe theo thôi. Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, đệ đệ mình cũng tốt, thê thiếp mình cũng tốt, tất cả đều hy vọng mình lấy lại tinh thần, liền ấp úng nói:

— Được rồi, ta không đi nữa, không đi nữa.

Thế là ngày hôm sau, Đinh thị không dệt vải nữa, Biện thị cũng giao con cho vú nuôi, hai vị phu nhân đích thân vót thẻ tre cho Tào Tháo. Biện Bỉnh và Lã Chiêu cũng bỏ việc của mình đến giúp đỡ. Bốn người cười cười nói nói, làm Tào Tháo vơi đi bao nhiêu buồn bực trong lòng.

Đúng lúc mọi người đang làm việc hăng say, thì Lâu Dị từ sân trước chạy đến nói có cố nhân cầu kiến, và bảo mình gặp người này

trên đường lúc trở về. Tào Tháo rất ngạc nhiên, vội bảo mọi người giải tán, mấy phút sau thấy Lâu Dị dẫn đến một người độ hơn bốn mươi tuổi, bộ dạng trông như một lão thư sinh, nhưng mặt mũi trông xa lạ không hề thân quen.

— Dám hỏi các hạ là...

Người đó có vẻ rất khiêm cung, chắp tay nghiêm cẩn nói:

— Ta với Tào đại nhân cũng chưa từng quen biết, chỉ là có tin của cố nhân gửi đến cho ngài...

— Xin chớ gọi là đại nhân, tại hạ hiện chỉ là một thôn phu nơi quê mùa thôi. Xin mời vào! - Tào Tháo mời ông ta vào nhà khách cùng ngồi, - Dám hỏi thư tín đâu ạ?

Người ấy chậm rãi lắc đầu:

— Cũng không có thư tín.

Tào Tháo nhăn mày: “Chẳng lẽ người này đùa cợt ta? Hay là có mưu đồ gì?”

— Việc này can hệ trọng đại không dám hạ bút, do vậy tại hạ đặc ý đến đây nói miệng thôi.

— Ồ? - Tào Tháo lấy làm hiếu kỳ, - Không biết là khẩu tín của ai vậy?

Người đó vuốt râu nói:

— Là hai người Hứa Du ở Nam Dương, Châu Tinh ở Bái Quốc.

Tào Tháo vô cùng kinh ngạc: “Hứa Du là môn sinh của Kiều Huyền, là bạn nơi kinh đô; Còn Châu Tinh là cháu bên ngoại của Sư Thiên, là bạn cũ ở quê nhà. Hai người này sao lại có thể cùng sai ông ta đến đưa tin chứ?”

Người ấy mỉm cười:

— Hứa Du ở kinh sư mưu hành thích thập thường thị, việc bại lộ phải chạy trốn, hiện đang được thứ sử Ký Châu là Vương Phân bảo vệ. Châu Tinh thì từ sau khi Sư Thiên bị Vương Phủ hãm hại, cả họ bị mắc nạn, phải lưu lạc khắp nơi, hiện cũng làm một chức tòng sự dưới trướng Vương sứ quân. Hai người này quen biết nhau ở Cao Ấp.

— Vậy các hạ nhất định cũng là thuộc hạ của Vương sứ quân chứ? - Tào Tháo cảm thấy chuyện này thật kỳ lạ, - Dám hỏi tiên sinh tính danh là gì?

Người đó cúi đầu khiêm cung nói:

— Tại hạ là Trần Dật ở Nhữ Nam.

— Hóa ra là Trần... - Trần Dật ở Nhữ Nam? Tào Tháo bỗng nhận ra người này là ai, vội vàng đứng dậy dời khỏi chỗ ngồi lấy đại lễ ra mắt, - Không biết Trần tiên sinh đến chơi, tại hạ không nghênh đón từ xa.

Trần Dật đưa hai tay nâng Tào Tháo dậy, lại vái một vái dài với Tào Tháo:

— Mạnh Đức hiền đệ vì chiêu tuyết cho gia phụ mới không thể không từ quan, Dật tôi thật cảm kích vì đại đức ấy, hôm nay một là đưa tin, hai là đặc ý đến cửa mà cảm tạ. Dật tôi đường đột đến nhà, mong hiền đệ lượng thứ cho.

Trần Dật ở Nhữ Nam chính là con trai của lão Thái phó Trần Phồn. Năm xưa cả nhà họ Trần bị Vương Phủ, Tào Tiết hại chết, chỉ còn lại mình ông ta được danh sĩ ở Trần Lưu là Chu Chấn bảo vệ trốn khỏi Lạc Dương, sau việc ấy cả nhà Chu Chấn vì thế mà bị hại. Bao nhiêu mạng người mới đổi được một giọt máu duy nhất cốt nhục của nhà họ Trần này. Tào Tháo từ chức quan ở Tế Nam, nguyên nhân trực tiếp cũng là vì muốn lật lại vụ án cho Trần Phồn.

Tào Tháo lại vội vã đỡ ông ta dậy:

— Trần tiên sinh, tại hạ không kham nổi một lạy này của ngài đâu.

Thân phận đã minh xác, Tào Tháo cũng thấy yên tâm, vội hỏi:

— Tiên sinh với hai vị Hứa, Châu có việc gì muốn Tháo giúp sức ạ.

Trần Dật nói ra ý định của mình khi đến đây, thực sự đã khiến cho Tào Tháo phải khiếp sợ: “Đương kim hoàng đế Lưu Hoành vốn là dòng dõi Hà Gian vương, sau khi tu sửa xong Nam cung, lại muốn xây dựng mở mang phủ đệ của Hà Gian vương ngày xưa, mệnh cho thứ sử Ký Châu là Vương Phần lo làm việc này, nhưng chi phí công thợ phải tự lo liệu. Hiện nay ở Ký Châu dân sống không nổi, Vương

Phần can gián mấy lần, nhưng hoàng thượng không nghe, lại còn đòi bắc tuần quay về nhà cũ ở. Quan lại dân chúng ở Ký Châu không ai không căm phẫn, do vậy Vương Phần cùng với Hứa Du, Châu Tinh, Trần Dật đã cắt máu ăn thề, muốn nhân dịp hôn quân bắc tuần sẽ bắt giữ lại, lập vị tôn thất khác là Hợp Phì hầu lên làm vua. Hiện nghe triều đình muốn vời Tào Tháo ra làm chức Điển quân, đặc ý đến mời Tào Tháo tham gia, để làm nội ứng, cùng mưu tính việc phế lập.

— Mạnh Đức hiền đệ, chính vì việc này cơ mật nên họ mới không thể đích thân đến đây. Người đời đều biết đệ quen thân bọn họ, chỉ có ta với đệ là trước nay chưa từng gặp mặt, ta đến sẽ không có ai hoài nghi. Đệ có bằng lòng cùng với chúng ta mưu việc này không? - Trần Dật nhìn Tào Tháo vẻ mong đợi.

Tào Tháo từ chỗ kinh ngạc dần tỉnh ngộ lại, đứng dậy bước lên vài bước nói:

— Xin thứ cho tiểu đệ không thể nghe theo được!

— Ơ? - Trần Dật dường như không thể ngờ rằng kết quả lại như vậy. - Phải chăng Mạnh Đức vẫn còn hoài nghi ta điều gì? - Vừa nói ông ta vừa rút từ trong người ra một cuốn sách đưa cho Tào Tháo. - Tại hạ chính là được Tử Viễn sai đến, cái này đệ tất nhận ra.

Tào Tháo mở ra xem, không ngăn được vô cùng cảm khái: “Vật này há ta lại không biết ư, đó là cuốn *Lễ ký chương cú* - gia học của Kiều công, khi xưa ông đã chính tay viết ra đây mà!” Trông thấy bút tích của Kiều Huyền, Tào Tháo không khỏi nghẹn ngào.

Trần Dật thấy thế vội nhân đà nói thêm luôn:

— Mạnh Đức, đó chính là vật Kiều công tặng cho Hứa Tử Viễn khi xưa, đệ xem trước mặt Kiều công thế này có thể cùng tương trợ không?

Tào Tháo nhắm mắt lắc lắc đầu:

— Kiều công nếu biết, tất sẽ không tha cho Tử Viễn vì việc vô phụ vô quân này.

Trần Dật lại nói:

— Vậy còn Châu Tinh? Năm xưa đệ vì tranh giành một nô tì mà đánh chết người, Châu Tinh với đệ chẳng qua chỉ gặp gỡ một lần,

rốt cuộc vẫn lo liệu cho đủ đường. Bái Quốc tướng Sư Thiên mắc tội cũng là vì liên can đến chuyện này, ân đức sâu nặng như vậy, mà đệ cũng không nhớ sao?

Tào Tháo lại lần nữa rung động trong lòng, than thở nói:

— Đứa nô tì ấy giờ là vợ của tiểu đệ. Tiểu đệ tất nhiên ghi nhớ ân đức của Châu Tinh, nhưng Sư quận tướng là bề tôi trung trực một thời, nếu có linh thiêng, chắc chắn không đồng ý việc tự ý phế lập.

Trần Dật thấy hai người ấy cũng không có tác dụng gì, vội đứng dậy vái bảo:

— Hai người ấy tạm không nói đến nữa, phụ thân của tại hạ nổi danh thiên hạ, là bậc tôn kính của sĩ nhân một thời. Cuối cùng bị hôn quân hoạn tặc bức hại, xin Mạnh Đức hãy niệm tình mối hàm oan của gia phụ, thương cho lòng chí hiếu của tại hạ, cởi bỏ nỗi khốn khổ cho thiên hạ lê dân.

Tào Tháo lòng càng rối loạn, chỉ biết đỡ ông ta dậy, nói:

— Trần huynh chấp mê bất ngộ, lệnh tôn vì chiến đấu với bọn gian tà mà ba lần bị biếm, ba lần được phục chức, đã bao giờ từng có ý muốn phế lập đâu? Năm xưa ông có ngôi vị Thái phó tôn quý, Đậu Vũ có ngôi quốc trượng uy quyền, hai người trung tâm báo quốc, chỉ trừ gian nịnh, chứ chưa có ý tiếm vượt. Việc làm của huynh ngày nay, có xứng đáng với lệnh tôn không? Xứng đáng với cả nhà Chu Chấn phải bỏ mạng để cứu mình không?

Trần Dật rốt cuộc lại bị Tào Tháo hỏi lại đến câm nín không nói lại được câu nào, chỉ biết ngửa mặt lên trời than thở:

— Ôi... con người ta mỗi người một chí, khó có thể cưỡng cầu. Vì ngu trung mà mất cơ hội tốt này, muôn dân thiên hạ còn phải chịu khổ. Đại nghĩa ngay trước mặt, đại nghĩa ngay trước mặt! Sao không nhớ đến nghĩa cử của Y Doãn, Hoắc Quang chứ? - Nói xong định bỏ đi.

— Trần huynh xin dừng bước.

Trần Dật ngoảnh đầu lại:

— Mạnh Đức hồi tâm chuyển ý chăng?

Tào Tháo vẫn lắc đầu như vậy:

— Các huynh mê muội quá! Việc này tuyệt nhiên khó có thể thành công, tiểu đệ thử phân tích cho các huynh nghe, có được chăng?

— Xin được lắng nghe.

— Phàm việc phế lập, là chuyện rất không lành trong thiên hạ. Cổ nhân có những người đã cân nhắc sự thành bại, tính toán việc nặng nhẹ mà làm, như Y Doãn, Hoắc Quang mà huynh nói tới. Y Doãn mang dạ thành thực chí trung, giữ ngôi tể thần, ở trên trăm quan, cho nên có thể tiến hay lui bỏ hay giữ, tính toán theo việc mà lập nên. Còn như Hoắc Quang, ông được Hiếu Vũ đế đem nước mà ủy thác cho, cũng là dòng ngoại thích. Bên trong có thái hậu ở cung trung nắm chính sự, ra quyết sách, bên ngoài có các quan khanh giữ triều đường tùy thanh phụ họa, thêm nữa Xương Ấp vương tức vị chưa lâu, chưa có kẻ nào được quý sủng, trong triều ít có bề tôi đồng đảng, bàn những điều cơ mật gần gũi, cho nên việc phế lập dễ như trở bàn tay, sự thành công như bẻ cành mục.

Tào Tháo đi đến trước mặt Trần Dật, cầm lấy tay ông ta:

— Trần huynh, nay chư huynh chỉ thấy được sự dễ dàng của các bậc tiên hiền ngày trước, mà chưa tường hết những khó khăn của bây giờ! Huynh thử nghĩ kỹ xem, liên kết chúng đảng, thông đồng với chư hầu, việc ấy có khác gì với loạn bảy nước năm xưa? Cho rằng Hợp Phì hầu là tôn quý, lẽ nào lại hơn được Ngô vương Lưu Tị, Sở vương Lưu Mậu chứ? Làm việc phi thường thế này, muốn mong được thắng lợi, há chẳng nguy lắm sao!

Có thể nói một lời của Tào Tháo đã làm thức tỉnh người trong mộng, Trần Dật không ngăn được chợt sợ hãi:

— Vậy... vậy...

— Huynh khuyên đệ hồi tâm chuyển ý, nhưng đệ phải khuyên huynh quay đầu trở lại mới phải! Huynh hãy mau chóng quay lại Ký Châu, nói cho Vương sứ quân hiểu rõ lợi hại, khuyên ông ta không thể làm việc nguy hiểm này.

— Muộn rồi! Muộn rồi! - Trần Dật giậm chân, mặt thất sắc, - Vương Phần đã mượn cớ việc giặc Hắc Sơn dâng sớ xin quân, e là hiện nay đã sắp đặt thân tín vào trong quân rồi.

Tào Tháo đập đập vào tay ông ta:

— Nếu quả là không thể gỡ được nữa, Trần huynh nên nghĩ cách để cứu lấy hai người Hứa, Châu.

Trần Dật kinh hồn lạc phách chạy ra ngoài:

— Đã dấn sâu vào vũng lầy rồi, không thể quay lại nữa.

— Vậy Trần huynh đi đâu thế?

— Ta đến đây là để thuyết phục các hạ, sự đã không thành, còn mặt mũi nào gặp Vương sứ quân nữa? Lại há có thể khuyên nhủ được Hứa Du, Châu Tinh nghĩ lại ư? Ra khỏi nhà các hạ, ta sẽ phiêu lưu bốn bể lại đợi thiên thời vậy... - Trần Dật quay đầu bái chào, - Mạnh Đức, hữu duyên xin được tái ngộ. - Nói rồi tập tễnh bước đi ra.

Tào Tháo trông theo bóng dáng ông ta, trong lòng càng thấy chán chường: “Tuy rằng mình có đủ lý lẽ, nhưng cũng đã đắc tội với những bạn cũ Hứa Du, Châu Tinh rồi! Tần Nghi Lộc thay Hà Miêu đến lôi kéo cũng bị mình từ chối, Thôi Quân mời mình rời núi cũng bị mình bác đi, Trần Dật thay những bằng hữu cũ đến mời cũng bị mình cự tuyệt, triều đình có chiếu vời, mình cũng trốn đi... Mình như thế là làm sao? Các mối nhân duyên đều làm tổn thương cả rồi! Chỉ vì làm một ẩn sĩ ở thôn quê mà phải cắt bỏ đi nhiều như vậy, nhưng vì sao mình vẫn không thỏa lòng chứ?”

Đi đi lại lại mấy vòng, Tào Tháo càng cảm thấy nỗi buồn hận trong lòng không cách nào cởi bỏ đi được, bất cứ thứ gì trông thấy cũng không vừa mắt. Bực tức mệt mỏi ra khỏi phòng khách, trông thấy ngoài sân, Đinh thị, Biện thị, Lã Chiêu, Biện Bỉnh đang vót thẻ tre, Tào Tháo bước đến trước vung chân đá đống thẻ tre đã được xếp gọn gàng bay tán loạn khắp trời!

— Chàng làm gì vậy? - Đinh thị chau mày đứng dậy.

Tào Tháo cũng không thèm để ý, lại tiếp tục đá. Biện Bỉnh vội giữ lấy Tào Tháo, cười hì hì nói:

— Tỷ phu! Tỷ phu! Bớt giận nào, huynh đang tức giận với ai thế?

Tào Tháo lúc này cũng chẳng cần biết đến lý lẽ nữa:

— Ta, ta... ta tức giận với các ngươi!

Bốn người quay sang nhìn nhau. Tào Tháo cúi đầu nhặt lên một thẻ tre, mượn cớ nói:

— Mấy người làm ăn thế này là thế nào? Thẻ tre vót rộng bản thế này? Chưa từng đọc sách hay chưa từng trông thấy sách? Đống thẻ tre này vót rộng bản thế, làm sao dùi thành quyển được?

Biện Bỉnh cũng thật tốt tính, biết rõ là không rộng, cầm lại nói đùa:

— Không sao, số trước thôi không cần nữa, số tới đây đệ sẽ vót hẹp hơn.

— Đừng vót nữa! - Tào Tháo chỉ vào mặt Biện Bỉnh nói, - Tiền của nhà họ Tào ta có phải là từ trên trời rơi xuống đâu? Mới vừa tiêu đi một ức vạn tiền, mà các người còn lãng phí thế này! Đã nói không cần, là không cần nữa. Ngươi đi trồng tre cho ta?

Lã Chiêu chạy đến định khuyên:

— Bẩm ông, chúng con...

Không đợi cho nó nói, Tào Tháo đã quay sang quát luôn:

— Câm miệng! Ngươi là cái thá gì? Không đi đọc sách cho chăm chỉ, còn theo ra đây làm gì? Đi đi, đi đọc sách đi!

Đinh thị giận quá đỗi, ném con dao trong tay đi:

— Chàng thật là quá quắt, đang yên đang lành vô cớ lại đổ cơn giận dỗi vào chúng thiếp! Biết trong lòng chàng không vui, người lớn trẻ con chúng thiếp đã phải liên tục dỗ dành. Vốn chỉ muốn chàng đừng giữ cái bộ mặt rầu rĩ dài như mặt lừa ấy, nhưng chàng thì ngược lại, càng dỗ càng làm già!

— Ta không cần các người dỗ dành!

Đinh thị tức giận vung tay:

— Đi, đi, đi! Chúng ta đi, đừng ai để ý đến ông ấy nữa! Không có ông ấy càng tự do, tỷ muội chúng tôi chịu làm kẻ góa bụa vậy. Chẳng ai để ý đến ông đâu, đồ khùng!

Trông thấy bốn người đi rồi, Tào Tháo bước đi bước lại trong sân mấy vòng, cuối cùng quát bảo:

— Các người đi... ta cũng đi! Quan đã không làm nữa rồi, cái nhà này ta cũng không cần nữa! - Nói rồi Tào Tháo ra chuồng ngựa tìm

con đại uyển, nhảy lên mình ngựa chạy ra ngoài.

Thả cương cho ngựa chạy ra đến ngoài trang viên thì vừa vặn gặp Lâu Dị:

— Bẩm lão gia! Lão gia đi đâu vậy? Trời lạnh, lão gia hãy mặc thêm cái áo...

Tào Tháo không thèm nhìn Lâu Dị, thúc ngựa chạy nhanh, chỉ nửa canh giờ đã tới thảo lư. Buộc ngựa xong, Tào Tháo đẩy mạnh cửa liếp - chỉ thấy trong phòng thẻ tre khắp nơi, quần áo tung tóe, tất cả vẫn nguyên như hôm Tào Phi ra đời. Buổi đông hàn gió rét căm căm, lều cỏ thông thống, trên bàn ghế đã có một lớp đất bụi dày, mực trong nghiên đã đông cứng thành băng.

— Lẽ nào đây lại là nơi mà Tào Mạnh Đức ta muốn trở về sao? - Tào Tháo buồn bã ngồi xuống, thuận tay với chiếc nghiên mực hà hà mấy hơi nóng, rồi vừa nghĩ, vừa lấy ngón tay nhúng mực viết lên mặt bàn:

“Gạo thời chẳng đủ giã xay;

Vải thời chẳng đủ vá may áo quần.

Trong vò chẳng gạo để dành;

Mở rương chẳng thước vải lanh ngắn dài.

Bạn bè có đến hỏi vay;

Cũng không biết lấy chi đây ứng thù.”

— Mà nào chỉ có bạn bè, bây giờ đến cả người nhà cũng không để ý đến ta nữa... - Tào Tháo đưa ngón tay vừa viết chữ quệt lau vào áo, rồi nằm lăn ra trong căn lều lạnh lẽo, lặng yên lắng nghe tiếng gió bấc gào rít bên ngoài.

Không biết bao lâu sau, lại có tiếng xe ngựa, rồi nghe thấy tiếng em trai đang kêu to:

— Huynh! Huynh ra đi!

— Ta không ra! - Tào Tháo quay người xoay lưng lại phía cửa liếp.

— Ra đây xem này, có bằng hữu của huynh đến đấy.

— Ta không có bằng hữu! Tào Mạnh Đức ta không hiểu chuyện kết giao, làm gì có ai đến thăm ta!

Tào Đức không đáp lại nữa. Bỗng nhiên vang lên một tiếng đàn cầm réo rắt thánh thót ngọt ngào, âm hưởng ấy thấm vào lòng người, dường như thổi lại một luồng gió ấm giữa tiết trời đông giá lạnh lẽo, thật là du dương thoát tục. Tào Tháo không đừng được đứng lên, nhè nhẹ mở tấm cửa phên.

Chỉ thấy ngoài trời đã có những bông tuyết bay bay. Dưới bầu không trung, bên ngoài hàng rào, Tào Đức và Biện Bỉnh đã đánh xe đến, Lâu Dị buông tay đứng hầu trước xe. Còn bên cạnh, một văn nhân áo trắng ngồi điềm nhiên, trên mình người ấy khoác tấm áo hồ cừu màu trắng, đầu đội khăn văn sinh, bên ngoài là mũ da cáo. Trông tướng mạo thật văn nhã tuấn tú, siêu phàm thoát tục, trên khuôn mặt trắng trẻo, ba chòm râu dài đen mượt đang phất phơ bay trước gió, giống hệt một bậc thần tiên. Người ấy đang nhắm hai mắt, hai tay vẫn gảy cây đàn dao cầm một cách thành thục.

— Huynh là... - Tào Tháo không dám nhận ngay, - Tử Văn ...là huynh phải không?

Người vừa đến chính là Vương Tuấn. Anh ta dừng tay, mở bừng mắt cười nói:

— Mạnh Đức, huynh không coi ta là bằng hữu nữa rồi ư?

Tào Tháo đỏ mặt:

— Đâu dám. Đâu dám! Chúng ta mười năm không gặp nhau rồi, bên ngoài lạnh, xin mời mau vào trong... - Tào Tháo bỗng nhiên dừng lại, trong lều cỏ cũng không có bếp lửa gì.

Tào Đức cười nói:

— Cái chỗ quái quỷ này của huynh thì có cái gì? - Nói rồi gọi Biện Bỉnh, Lâu Dị chuyển những đồ đạc từ trên xe xuống: chậu than, dầu đèn, đệm da thú, lò hương, lại còn một số đồ dùng uống rượu và thức nhắm, tất cả những thứ cần chuẩn bị đều mang đến đủ.

Vài phút sau, ba người đã quét dọn thảo lư lại thật sạch sẽ. Chậu than ấm đã được nhóm lên, chiếc đệm da lông thú mượt như nhung đã được trải ra, rượu đã lọc, món ăn đã bày. Tào Tháo với Vương

Tuấn ngồi đối diện nhau. Tào Đức, Biện Bỉnh ở hai bên cạnh. Vương Tuấn vừa vào lều đã chú ý đến bài thơ nhỏ Tào Tháo vừa viết, cười nói:

— Đã có rượu có đồ nhắm rồi, sao còn nói Cũng không biết lấy chi đây ứng thù? Huynh thật là không bệnh mà rên quá đấy!

— Làm chơi vậy mà, làm chơi vậy mà! - Tào Tháo cười hơ hơ, kính Vương Tuấn một chén rượu. - Kiều công vẫn mạnh khỏe chứ?

— Ngài đã qua đời hơn hai năm rồi.

— Ôi... - Nghe Vương Tuấn nói vậy, Tào Tháo uống cạn một chén rượu lúc nào không hay, - Ân đức của ngài, ta không còn cơ hội nào để báo đáp nữa rồi.

— Huynh bất tất phải lo lắng, bình sinh tính thầy vốn phóng khoáng, chưa từng muốn để bất kỳ ai phải lo lắng. Ngài đã sống hết tuổi thọ, không bệnh mà mất ngay tại giường ngủ, ta luôn túc trực ở bên cạnh thầy. - Vương Tuấn nói xong lại kính lễ lại Tào Tháo, cạn một chén. - Kiều Vũ huynh tạm nghỉ việc quan về cư tang, nhà thầy không có nhiều tiền của. Có cháu của thầy là Kiều Mạo phát động kẻ sĩ ở Thư Dương, giúp đỡ lo cho quan tài. Đến với hai bàn tay không rồi lại đi cũng với hai bàn tay không cũng tốt, nhưng hai tiểu muội Đại Kiều và Tiểu Kiều thật đáng thương.

— Bọn họ hiện nay thế nào?

— Việc tang ma cho phụ thân xong thì gặp phải loạn Khăn Vàng nổi lên, huynh muội Kiều Vũ rời khỏi quê nhà đi lánh nạn, nghe nói là đến Giang Đông. Khi ta ở Thư Dương có thư từ một thời gian, sau đến Dương Châu thì tìm không thấy tung tích họ nữa, thế là mỗi người phiêu bạt một nơi, bốn bể là nhà.

— Huynh không về quê ư?

Vương Tuấn buồn thảm cười bảo:

— Song thân ta đã quy tiên, huynh đệ không có ai, người trong họ ly tán, gia sản tàn tạ. Ta đi đến đâu thì đó chính là nhà ta.

Tào Tháo có vẻ thông cảm:

— Huynh vẫn không chịu làm quan ư?

— Còn huynh? - Vương Tuấn nhẹ nhàng hỏi lại, nhưng đã khiến cho Tào Tháo nghẹn họng, - Huynh như thế này mà còn không làm quan, thì ta hà tất phải lội vào vũng bùn ấy? Bốn bể là nhà, sách đàn là bạn, cũng là tiêu dao tự tại.

— Kẻ ăn thịt thì hèn, người ăn rau thì sáng. Ta thật ngưỡng mộ những năm tháng như thế của huynh.

Vương Tuấn cười nói:

— Ta trên không có phụ mẫu, dưới không có thê nhi, vò võ một mình, hình đơn bóng chiếc. Còn huynh thì sao?

Tào Đức nghe Vương Tuấn nhắc đến chuyện này, sợ đại ca mình lại nổi nóng sẽ đắc tội với cả Vương Tử Văn, vội nâng chén đến nói:

— Tử Văn huynh, năm xưa khi gặp nhau, tiểu đệ đầu còn để chỏm, khi ấy đã cảm thấy huynh thật ung dung tuấn nhã, đến nay Vương huynh càng có thêm mấy phần phiêu dật, tiểu đệ thật ngưỡng mộ vô cùng! Xin mời...

— Không dám! - Vương Tuấn uống một hớp rượu, lại nói, - Ta đến Tế Nam, nghe nói Mạnh Đức từ quan, mới có ý qua đây thăm. Nghĩ chúng ta hiện đều là khách lâm tuyền, tất có những điểm chung đấy.

Tào Tháo xấu hổ quá: “Kẻ ẩn sĩ như mình thế này làm sao so được với Vương Tuấn chứ!”

Biện Bỉnh cũng nói chen vào:

— Tiểu đệ đường đột, xin được cùng với Vương huynh hợp tấu một khúc.

Nói xong rút cây sáo như hình với bóng không lúc nào rời ra. Vương Tuấn cũng không chối từ, một người gảy đàn, một người thổi sáo, khúc nhạc rộn ràng bỗng cất vang, tựa như tiếng chim ríu rít trong buổi sáng mùa xuân, lại như gió đưa cành liễu thướt tha uyển chuyển.

Lúc sau, nhạc tấu xong, Biện Bỉnh lau miệng:

— Ha ha! Đệ là kẻ tục nhân chỉ biết những khúc như thế. Khó mà bước vào nơi đại nhã, để cho Vương huynh phải cười rồi.

— Đại tục cũng là đại nhã, bản nhạc đệ tấu rất có vận vị phong nhã.

Tào Tháo cười nói:

— Nội đệ nguyên là người hát xướng, kỳ thực cũng là nhờ vào *Kinh thi* mà kiếm sống.

— Chả trách nào! - Vương Tuấn gật đầu liên tục, - Những vật thế tục đều là phong nhã, hà tất phải công kích về nỗi khác nhau, mà trốn tránh thế tục?

Tào Tháo biết rằng trong câu nói của Vương Tuấn có ẩn ý khác nữa, nhưng giả như không nghe ra, cười nói:

— Ta không biết gảy đàn thổi sáo, xin hát cho mọi người nghe một khúc vậy! - Nói xong Tào Tháo hắng giọng, hát rằng:

"Tưng bừng rực rỡ trên trời;

Dưới trần ánh sáng chiếu soi phủ đầy.

Ta đi phục dịch phương tây;

Thì vùng Cầu Dã là đây đến rồi.

Tháng Hai, ngày tốt đến nơi;

Hè đông nóng lạnh các thời đều xa.

Chẳng về sầu lão lòng ta;

Đắng như thuốc độc xót xa thấm vào.

Nhớ đồng liêu hẹn ở trào;

Như mưa tầm tã dạt dào lệ sa.

Há không nhớ trở lại nhà;

Sợ mang tội lỗi, nên ta nhẫn lòng."

Khổ đầu tiên của bài *Tiểu Minh - Kinh thi* còn chưa hát hết, Vương Tuấn đã cười nói:

— Nhà mà huynh nhớ trở lại ấy là chỗ nào vậy? Há lại là chỗ này ư?

Tào Tháo không hát nữa:

— Chính là vì nhà này tiểu đệ mới về quê đấy.

— Ồ? - Vương Tuấn vuốt vuốt chòm râu dài thật đẹp đứng dậy, dạo một vòng xung quanh căn phòng, rồi chỉ vào bộ cung tên treo trên tường, đột nhiên đưa tay nắn nắn đùi Tào Tháo, hỏi, - Cung tên còn đó, bắp thịt vẫn săn. Nếu đã đóng cửa thì sao không bỏ luôn cung mã đi?

— Lúc rảnh rỗi săn bắn chỉ là để rèn luyện sức khỏe mà thôi.

— Chỉ có huynh là nói vậy thôi. - Vương Tuấn cười, lại nhặt lên một cuốn sách dưới đất: *Binh pháp tiết yếu* à, là đại tác của Mạnh Đức phải chăng?

Tào Tháo cũng không khiên tốn nữa:

— Đúng vậy.

— Việc binh là việc chẳng lành vậy. Huynh là một ẩn sĩ ở thôn quê, làm sao lại thích thú với việc hung hiểm này?

Tào Tháo lặng im không nói gì nữa.

— Mạnh Đức, huynh đâu muốn trải qua những ngày tháng như thế này. - Vương Tuấn lại ngồi xuống. Tào Đức, Biện Bỉnh đều gật đầu theo, suốt một năm nay, ai chẳng nhìn rõ ra điều ấy.

Tào Tháo thở dài:

— Dù cho Tào mỗ này có một lòng mong mỏi đường sĩ hoạn, nhưng triều đình chưa trong, cục thế chưa sáng, ta há lại có thể đem thân mình đặt vào chỗ miệng hùm?

— Hơ! - Vương Tuấn cười nhạt một tiếng, - Coi như huynh đã nói một câu đúng lương tâm.

Tào Tháo cũng cười lên, rồi đem chuyện Thôi Quân đến thăm, triều đình trưng vời ra làm chức Điển quân hiệu úy, Trần Dật thay bọn Hứa Du đến đưa tin, rồi cả chuyện phụ thân mình đem ức vạn của nhà ra đổi lấy chức thái úy kể hết cả ra, cuối cùng lôi từ trong áo ra cuốn *Lễ ký chương cú* giao cho Vương Tuấn.

Vương Tuấn trông thấy cuốn sách này thì vô cùng ngạc nhiên:

— Ôi chao, Hứa Du lại lấy sách của sư phụ là để làm tin. Bộ *Lễ ký chương cú* này tổng cộng có sáu mươi sáu cuốn, thất tán đi các nơi. Khi thầy qua đời còn lại hơn ba mươi cuốn, đều để cho hai tiểu muội cất giữ, ngoài ra, ta với Tử Bá, Tử Viễn mỗi người giữ mấy cuốn nữa. - Nói xong Vương Tuấn mở sách ra xem, dòng đầu tiên nhìn thấy là đoạn Khổng phu tử luận đạo, liền đọc to lên, - "Đại đạo thi hành và các bậc anh hiền thời Tam đại (Hạ, Thương, Chu) thì Khâu này chưa được thấy, nhưng chí thì hướng về chỗ đó. Đại đạo mà thi hành thì thiên hạ là của chung, tuyển chọn người hiền, cử người tài năng, giảng điều tín thực, thực hiện trên thuận dưới hòa. Cho nên người ta không riêng thân người thân mình, không riêng yêu con cái mình. Khiến người già có nơi nương dựa cuối đời, người khỏe mạnh có chỗ dùng tới, trẻ em có sự chăn dắt để lớn lên; người cô phu, quả phụ, côi cút, đơn chiếc và tàn tật đều được nuôi dưỡng; con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương về. Về tài hóa, thì không nên để cho rơi vãi phung phí, mà cũng bất tất cất giấu cho mình. Về sức lực thì ưa được thi thố ra, thi thố thì chẳng cứ là cho riêng mình. Ấy cho nên mưu mô đều không dấy lên, trộm cắp giặc cướp không nổi dậy; cổng ngoài không phải đóng, thế gọi là Đại Đồng."

— Những điều này kẻ sĩ ai cũng đều biết vậy. - Tào Tháo cũng đọc thuộc lòng theo, - "Nay đại đạo đã bị che lấp, người ta coi thiên hạ là nhà của mình, ai nấy đều riêng thân cha mẹ mình, đều riêng yêu con mình, cho của cải và sức lực là riêng của mình. Vua quan lấy việc cha truyền con nối cho là lễ, quốc gia thì lấy thành quách hào trì cho là vững, lấy lễ nghĩa làm kỷ cương, làm cho chính cái nghĩa vua tôi, hậu cái tình cha con, thuận cái tình anh em, hòa cái đạo vợ chồng, đặt chế độ, lập điền lý, tôn trọng kẻ trí dũng, lập công khởi sự riêng cho mình. Cho nên, mưu chước mới sinh ra, chiến tranh mới khởi lên. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ, Thành Vương, Chu Công, bởi đó mà được chọn là bậc hơn cả. Sáu bậc quân tử ấy chưa từng không cẩn thận ở lễ, để làm cho rõ điều nghĩa, thành điều tín, rõ người có lỗi, lấy nhân làm phép, giảng điều tôn nhượng, bảo dân theo phép thường. Nếu có ai không theo

những điều ấy, thì dẫu có thế vị, chúng nhân cho là họa ác, bắt tội mà truất bỏ đi. Ấy là đời Tiểu khang...” Không sai chứ?

— Mạnh Đức thật là có trí nhớ tốt, nhưng đồ vật của sư phụ, tôi sẽ thu lấy mang đi nhé. - Vương Tuấn cuộn sách lại, - Mạnh Đức đã có thể thuộc lòng, còn ở lại đây mất thời gian làm gì, có thể đi làm quan được rồi.

— Huynh khuyên ta làm quan, vậy vì sao huynh không làm quan? - Tào Tháo hỏi vặn lại.

— Huynh vừa nãy chưa ngộ ra ư? Ta là kẻ sĩ đời Đại Đồng, còn huynh là bề tôi đời Tiểu Khang.

— Huynh thật tự tin.

— Chẳng phải là tự tin. - Ánh mắt Vương Tuấn sáng lên, - Người ta mỗi người một chí, bỏ công danh lợi lộc ra ngoài thân mình, Vương mỗ ta làm được, nhưng Tào Mạnh Đức huynh... e là không buông được khỏi tay đâu!

Tào Tháo cuối cùng đã cúi đầu xuống thật thấp.

Biện Bỉnh trông thấy vậy vỗ tay:

— Ôi chao! Cuối cùng coi như cũng có người trị được huynh ấy rồi!

Khi ấy Lâu Dị đi vào trong nói:

— Cữu gia, bên ngoài tuyết rơi nặng quá!

— Vậy chúng ta mau về nhà đi. - Biện Bỉnh lập tức đứng lên, - Trời cũng không còn sớm nữa, nhị ca còn không theo đệ về nhà ư?

— Ta không về! - Tào Đức vỗ đùi, - Đại ca ta chưa về nhà, vậy ta cũng chưa về nhà.

— Đệ theo ta ở đây để làm rối lên cái gì chứ? - Tào Tháo nói.

Tào Đức cười bảo:

— Đại ca, câu này của huynh không đúng rồi. Làm ẩn sĩ thì đệ có tư cách hơn huynh, chí ít thì việc làm quan đệ cũng chưa từng làm.

Tào Tháo chẳng có cách gì khác, quay sang nhìn Vương Tuấn. Vương Tuấn liền bảo:

— Hôm nay ta vốn định cùng ngủ lại với Mạnh Đức một tối.

— Hay quá, hay quá. Ba chúng ta cùng ẩn cư ở đây. - Tào Đức cười nói.

— Đệ thấy ở đây chỉ có một vị ẩn sĩ thực sự, còn hai vị khác đều là giả vở chơi thôi. Chúng ta không nói nhiều nữa, đệ phải đi đây. - Biện Bỉnh vừa nói vừa khoác chiếc áo cừu, - Cả nhà lớn nhỏ đều phải tội hết rồi, đệ phải về dỗ bọn họ đây. Có phải không, tỷ phu? Chúng ta không nói nhiều nữa.

— Đệ nói lung tung nhiều quá rồi đấy! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Biện Bỉnh.

Biện Bỉnh theo Lâu Dị đi ra, xe ngựa đều đánh đi hết. Ngoài trời tuyết lại rơi mau, Tào Đức và Vương Tuấn thì giục cũng không đi. Tào Tháo quay lên giường nằm, không để ý đến họ nữa.

Tào Đức với Vương Tuấn cũng không để tâm đến Tào Tháo, uống rượu ăn thịt chuyện trò đàn hát. Trời tối rồi, lại châm đèn lên, hai người tiếp tục hát những bài trong *Kinh thi*, nào là *Vô y, Chiêm bỉ lạc hỹ*, rồi *Thố tư, Phá phủ,* ngoài những bài chiến ca ra thì lại là những bài lập công dựng nghiệp. Hát đến độ Tào Tháo ong cả đầu lên, trùm kín chăn chịu đựng, chẳng biết bao lâu sau, mới chập chờn ngủ đi...

Một cơn gió lạnh thổi thốc vào người Tào Tháo, Tào Tháo mở choàng mắt ra mới phát hiện, trời đã sáng từ khi nào. Ngồi dậy thấy trong lều chén bát ngổn ngang, tiểu đệ nằm gác chân lên mình mà ngủ. Còn Vương Tuấn?

Tào Tháo vội mở cửa, chỉ thấy tuyết lớn đã nhuộm thế giới thành một màu trắng xóa, như dát bạc bọc lụa, khí trời lạnh buốt, như ngấm tận gan ruột người ta. Trên lớp tuyết dày còn in hằn một vệt dài những dấu chân đi, Vương Tuấn khoác áo hồ cừu đeo cây đàn dao cầm, đang đi về phía xa xa.

— Tử Văn! Tử Văn! Huynh đi đâu vậy?

Vương Tuấn quay đầu lại hét to:

— Ta phải đi đây... Đi tìm Kiều Vũ huynh và Đại Kiều, Tiểu Kiều muội muội.

— Vậy nếu huynh không tìm thấy bọn họ thì sao?

— Tìm không thấy thì tiếp tục tìm, đến khi nào mệt, thì lại tìm một nơi ở lại.

Tào Tháo hiện giờ mới ý thức được rằng, sự truy cầu của một ẩn sĩ lại cách xa với mình đến như vậy, lần chia tay này còn có thể gặp lại nhau được nữa không? Tào Tháo kêu to lên:

— Tử Văn! Huynh hãy bảo trọng... Huynh đi bộ sao được, hãy lấy ngựa của ta mà cưỡi đi.

Vương Tuấn đã đi được rất xa rồi, chỉ kêu to:

— Ngựa hay ngàn dặm, nên trổ tài ở chốn sa trường! Chớ để mai một nơi thôn dã... - Nói xong câu ấy, Vương Tuấn lại đột nhiên cất cao giọng, - Tào Mạnh Đức! Câu bình phẩm của Hứa Tử Tương năm xưa, huynh còn nhớ hay không? Không làm được bề tôi giỏi ở đời thịnh, thì huynh vẫn còn một con đường khác!

Gian hung đời loạn! Tào Mạnh Đức chợt lạnh buốt trong lòng, ngẩng đầu nhìn lại, chỉ thấy Vương Tuấn đang hấp tấp quay lại, vội hỏi:

— Làm sao vậy?

Vương Tuấn dừng bước lại kêu to:

— Mạnh Đức, ta quên mất một chuyện. Hứa Tử Viễn tuy mưu trí tinh tường kỳ lạ, nhưng tham mà hám lợi; Lâu Tử Bá cương nghị tuấn kiệt, nhưng không tránh khỏi quật cường thẳng tính. Hai người này là đồng môn với ta, nếu có một ngày nào đắc tội với huynh, mong Mạnh Đức hãy dung thứ cho họ. - Nói xong lại vái tạ.

— Ta biết rồi, ta nhất định sẽ quan tâm đến họ. - Tào Tháo lúc này lại tin thề rất dứt khoát.

Vương Tuấn tựa hồ cảm thán điều gì đó, muốn nói lại ngưng, nhưng vẫn quay người mà đi. Tấm áo cừu màu trắng, chẳng bao lâu đã hòa vào giữa đất trời trắng toát một màu băng tuyết, không còn nhận ra ở đâu nữa, chỉ lưu lại một vệt những dấu chân lặng lẽ...

— Đại ca, bên ngoài lạnh thế, mau vào nhà đi! - Tào Đức đã tỉnh dậy.

Tào Tháo thở dài một hơi, ngồi xuống thật lâu không nói gì, rồi mới bảo:

— Ta đang tính sẽ nhận chiếu vời ra làm quan!

— Đệ sớm biết sẽ như thế mà. - Tào Đức cầm bút đến, viết một chữ "Phi" lên trên mặt bàn, nét ngang dưới cùng cũng kéo gập xuống một chút. - Huynh xem xem, đây là chữ mà hôm ấy huynh đã viết. Có thể huynh từ lâu đã muốn đặt cho con trai cái tên Phi này, nhưng trong đầu huynh luôn nghĩ đến chữ Bĩ. Trong lúc vội vàng, tay đã tùy tâm, mà kéo nét ngang ra gập cong thế này.

Tào Tháo gật gật đầu.

— Phi với Bĩ đồng âm, tự dạng gần nhau, nhưng ý nghĩa thì khác nhau rất xa. Bĩ nghĩa là hung vậy, như trong *Kinh Dịch* có nói: "Bĩ cực thái lai". Huynh căn bản không vui, ẩn cư thế này cũng không phải là mong muốn của huynh. Trong lòng huynh hiện giờ là Bĩ, là khoảng thời gian đen tối nhất từ khi huynh sinh ra đến nay. Huynh vẫn luôn tự dối mình và dối người! Từ lâu đệ đã muốn nói chuyện này với huynh rồi!

Tào Tháo không thể không gật đầu:

— Từ nhỏ đến lớn cùng sống với nhau, tâm tư của ta đệ là người rõ nhất.

— Đệ chẳng rõ! - Tào Đức vứt cây bút, - Đệ đâu ngờ huynh còn biết lừa dối của những người ở thôn quê, đâu biết huynh còn có lòng chiêu tập binh lính! Càng không nghĩ được rằng huynh lại lấy đó làm thích, lấy đó làm hay. Việc vui thích nhất của huynh năm nay chính là việc dẫn quân đi áp vận! Khi đó đệ đã nghĩ ra, huynh lại sắp đi rồi...

Tào Tháo than dài:

— Ta muốn làm một bề tôi giỏi, nhưng người đời lại bức ta phải làm gian hùng.

— Trời sinh đất dưỡng, không dựa vào ai khác được! Huynh không cần phải giả vờ giả bộ, từ nhỏ đến lớn những người bị huynh lừa gạt có đếm được hết không? Chẳng phải hôm nay huynh mới gian đâu! - Tào Đức đứng dậy thu dọn đồ đạc, - Đi đi! Thế đạo này rất phù hợp với huynh đấy, đệ là đồ bỏ đi chỉ biết nói chứ không biết làm, còn để làm vẻ vang cho nhà họ Tào ta... chỉ trông cậy vào một huynh đó thôi!

— Đệ đệ! - Tào Tháo ôm chầm lấy Tào Đức.

Huynh đệ hai người một ngựa sải bước trở về đến nhà, lập tức mệnh cho Lâu Dị chuẩn bị xe ngựa, lễ vật để ngày mai đến bái yết sứ quân Viên Trung. Được một lúc rảnh rồi, Tào Tháo liền chạy đến phòng Đinh thị.

Đinh thị thấy phu quân đến, cũng chẳng thèm để ý, chỉ chăm chú dệt vải.

— Hiền thê, đừng giận nữa nào!

Đinh thị vẫn không thèm nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo vuốt ve lưng nàng, nói:

— Nàng nói với ta một câu đi.

Đinh thị vẫn dường như bưng tai không nghe thấy gì hết.

Tào Tháo giữ chặt lấy tay nàng:

— Bà lớn à, từ ngày mai trở đi, ta sẽ bảo bọn người nhà mỗi ngày chuẩn bị cho nàng mười cây tre, nàng muốn vót thế nào thì vót như thế!

Đinh thị bật cười khanh khách, cốc một cái vào đầu Tào Tháo:

— Thiếp tôi, đời này đúng là bị hủy hoại bởi cái miệng của chàng vậy.

— Hi hi, nàng đã cười là tốt rồi.

— Chàng sắp đi rồi đúng không? Thiếp đã sớm nghĩ đến chuyện ấy rồi, theo lý thì cũng nên như thế. Đến kinh rồi, gặp phụ thân, chàng phải ăn nói cho tử tế, để sau này còn dễ mưu tính đường sĩ hoạn của mình. Đợi Ngang nhi của chúng ta lớn lên rồi...

— Được rồi, được rồi. Nàng không cần bận tâm nhiều, lại nói thế rồi.

— Không nói những chuyện ấy nữa. - Đinh thị ngắm Tào Tháo đầu đến chân, - Chàng còn có chuyện gì muốn nói phải không?

— Thật không hổ là hiền thê của ta.

— Chuyện gì vậy?

— Ta muốn... à... - Tào Tháo tay cầm vạt áo, trong lòng suy nghĩ lựa lời nói, - Là ý tốt của ta thôi! Ta muốn đưa hai mẹ con nàng ấy lên kinh, cũng tiện để có người hầu hạ phụ thân. Ngang nhi lớn rồi,

đi cùng sẽ lỡ mất việc học. Phi nhi còn nhỏ, vừa hay có thể giúp cho phụ thân vui dạ... Ta không có ý gì khác.

— Hừ! Thiếp đã khi nào cấm được việc gì đâu, muốn đưa theo thì chàng cứ đưa thôi, hà tất phải mượn nhiều lời thế. Tục ngữ có nói: "ba mươi như sói, bốn mươi như hổ", có một người để trông nom chàng cũng tốt, cho chàng khỏi phải nhấp nhổm, của thơm của thối vơ bừa.

— Vậy ta sẽ bảo Hoàn nhi cũng chuẩn bị đi với họ.

— Đợi đã! - Đinh thị nghe thấy dường có vấn đề, - Chàng nhớ người lớn hay nhớ kẻ nhỏ vậy?

— Trẻ con người lớn ta đều nhớ cả! - Tào Tháo cười ngượng nói.

Đinh thị cười nhạt một tiếng:

— Đừng có giả ngây nữa! Chàng hẳn biết người mà thiếp tôi hỏi là ai. Chàng lại nhớ nhung Hoàn nhi rồi, có đúng không? Vừa mới thấy người ta hết giận, đã lại được đằng chân lân đằng đầu.

— Làm gì có chuyện đó? Hoàn nhi chỉ là tiểu a hoàn.

— Sao lại không thể chứ? Khi xưa mẹ đẻ của Ngang nhi làm thế nào mà được chàng nạp làm thiếp? Chàng ấy, chưa hết tai họa, đã lại ham sắc, đúng là có tài mèo mả gà đồng! Chuyện Hoàn nhi chàng phải nghĩ cho thấu đáo, muội ấy và A Bỉnh đang tốt đẹp như vậy, chàng chớ làm cho mọi người đều thấy khó coi. - Đinh thị nghiêm mặt nói.

— Hoàn nhi và A Bỉnh không thích hợp, Hoàn nhi là nghĩa muội của bên ấy, luận ra thì cũng là huynh muội kết nghĩa với A Bỉnh, đã là huynh muội thì thành thân thế nào được?

— Thiếp coi như đã nhìn thấu bụng chàng! Huynh muội thành thân không phù hợp, chàng thì lại muốn thân càng thêm thân. - Đinh thị không nhìn Tào Tháo, tiếp tục dệt vải, - Dù sao thiếp cũng chẳng quản nổi được chàng, chàng tự mình xem xét mà làm thôi.

— Vậy thì ta sẽ xem xét mà làm vậy. - Tào Tháo cười nhạt nói, - Ta đi làm chút công chuyện đã, tối nay ta nhất định sẽ đến. - Nói rồi hứng trí đi ra.

Đinh thị ném chiếc thoi dệt, nước mắt tuôn trào rơi xuống:

— Ta quá tốt bụng, hay là quá ngu ngốc chứ...

Lúc ấy chợt có tiếng cánh cửa mở, Tào Ngang nhảy chân sáo chạy vào, lấy làm lạ lùng hỏi:

— Mẹ, mẹ làm sao thế?

Đinh thị ôm chặt lấy con trai, nghẹn ngào nói:

— Ngang nhi... Mẹ có thể không cần bất cứ ai cả, nhưng con phải học cho giỏi, để sau này còn vì mẹ mà vươn lên...

HỒI THỨ 27

Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan

Bị nhục ở quận phủ

Quyết tâm dứt khoát lại ra làm quan lần nữa, Tào Tháo đã bất ngờ chuẩn bị mọi thứ để lên kinh nhận chức. Đầu tiên Tào Tháo sai Lâu Dị mau chóng lên Lạc Dương báo cho phụ thân biết tin, rồi bảo đệ đệ chuẩn bị xe ngựa cho mình. Nhưng Tào Tháo đã từ chối chiếu vời của triều đình, nên trước tiên phải đến quận phủ bái yết Bái Quốc tướng Viên Trung để lấy văn thư thì mới có thể về kinh.

Viên Trung tự Chính Phủ, người Nhữ Dương, Nhữ Nam, nổi tiếng là người cao khiết thanh liêm, được xưng tụng là danh sĩ một thời, là huynh đệ đồng tộc với Viên Thiệu. Nhưng rồng sinh chín loại, không loại nào giống loại nào, đều là hậu duệ của danh thần Viên An, nhưng tính cách của Viên Trung lại khác hẳn Viên Thiệu.

Nhánh nhà Viên Thiệu, từ đời tổ phụ là Viên Thang bắt đầu ngày càng phú quý, cho đến Viên Phùng, Viên Ngỗi đều nối nhau làm đến chức tam công. Viên Cơ, Viên Thiệu, Viên Thuật từ khi ra làm quan đến nay đều làm quan ở kinh đô. Còn nhánh nhà Viên Trung thì từ đời tổ phụ là Viên Bành bắt đầu ngày càng nghèo khó. Kỳ thực nhà ông ta cũng ba đời liên tục làm chức quận thú, hơn nữa nền gia học sách vở còn vượt xa nhánh Viên Thang, song chỉ quý mà không phú. Đó đều là vì nhà ông ta trọng danh tiết, mà không trọng thực huệ, xưa nay chưa từng sắm nhà cửa ruộng vườn, liên tục chỉ có gạo thô áo vải, không có lương thực dư thừa.

Viên Trung tuy danh tiếng rất lớn, nhưng số phận hẩm hiu, phải trải qua nhiều bất hạnh. Ông ta tuổi trẻ từng có mối thâm giao với Phạm Bàng là một trọng phạm của đảng cố, vì thế bị triều đình vứt bỏ hơn mười năm. Tận đến khi loạn Khăn Vàng nổi lên, đảng cố được tha, mới thay thế Trần Khuê đảm nhận chức Bái Quốc tướng. Nhưng đúng vào lúc con đường sĩ hoạn của ông ta có sự khởi sắc

thì con trai độc nhất là Viên Bí lại chết. Viên Bí vốn làm quận lại ở Nhữ Nam, phụ tá thái thú Triệu Khiêm chống quân Khăn Vàng, gặp khi chiến sự bất lợi, để yểm hộ cho Triệu Khiêm đột phá vòng vây, Viên Bí đã xông vào trận giặc anh dũng hy sinh. Viên Trung vốn tính cách cao ngạo, trải qua nhiều trắc trở trên đường sĩ hoạn, đến trung niên lại mất con, tính khí càng trở nên khác người.

Trước đây Tào Tháo đã từng nghe Viên Thiệu nói: "Viên Chính Phủ tuy giữ mình trong sạch, nhưng lại là người ương ngạnh, vô cùng khắc bạc." Hôm nay Tào Tháo mặt dạn mày dày đến gặp ông ta, hơn nữa còn muốn xin lại văn thư từ chỗ ông ta, nên trong lòng không khỏi thấy hơi hồi hộp. Theo lý mà nói thì cuộc thăm hỏi thế này vô cùng khó xử, nên có lễ vật dù ít hoặc nhiều. Nhưng Viên Trung lại nổi tiếng là thanh liêm, suy đi nghĩ lại, cuối cùng Tào Tháo quyết định không theo như thói tục, chỉ một thân một mình đi tay không đến.

Đến cửa quận phủ, thông báo danh tính rồi, có viên lại giữ cửa đi vào thông báo, khoảnh khắc sau quay lại nói với Tào Tháo:

— Quận tướng đại nhân của chúng ta đã đến vấn an Bái vương từ lâu, xin mời Tào tiên sinh ở đây đợi một lát.

Viên Trung là Bái Quốc tướng, bái yết chư hầu vương tất nhiên là chuyện lớn hàng đầu. Nhưng kẻ thủ hạ đối xử với Tào Tháo không tránh khỏi có sự thiếu chu đáo. Rốt cuộc Tào Tháo đã từng là cao quan hai ngàn thạch của triều đình, lại là công thần dẹp loạn, nay lại là chí thân của thái úy, vậy mà chẳng những không mời vào trong uống trà, mà đến một chiếc ghế cũng không mang cho. Một nhân vật lớn như vậy, lại để Tào Tháo dắt ngựa đứng trơ trơ chờ đợi ở ngoài cửa quận phủ, chuyện này thật là không thấu tình đạt lý.

Người đứng dưới mái hiên thấp không thể không cúi đầu, Tào Tháo tự biết là mình đến cầu cạnh người ta, nên cũng không tiện so đo, chỉ cố nhẫn nại chờ đợi. Thỉnh thoảng cũng có những thuộc quan, bộc tòng ra ra vào vào, mấy viên lại canh cửa đó đón người đến, tiễn người đi, ai bận việc nấy, nên cũng chẳng có ai đến nói với Tào Tháo vài câu khách sáo.

Đã đứng đến nửa canh giờ, mới nghe thấy tiếng xe ngựa ồn ào, Viên Trung về đến quận phủ. Có mấy tiểu đồng xúm lại, vén rèm xe,

đỡ ông ta xuống. Tào Tháo đưa mắt quan sát: Viên Trung khoảng hơn bốn mươi tuổi, mình cao bảy thước, mặc một bộ quan phục đã hơi cũ, khuôn mặt dài, mày ngài mắt phượng, mũi thẳng miệng ngay, ba chòm râu đen buông rủ xuống, nhất cử nhất động đều lộ rõ vẻ cẩn trọng khắc bạc.

Tào Tháo trông thấy Viên Trung chuẩn bị bước vào trong phủ nha rồi, mà những người giữ cửa vẫn không nói một câu nào về chuyện của mình, vội bước lên mấy bước vái một vái dài, nói to:

— Tại hạ là Tào Tháo ở huyện Tiều, xin bái yết quốc tướng. - Hiện nay Tào Tháo đã là bạch đinh nên chỉ có thể tự xưng quê quán.

Viên Trung liếc nhìn Tào Tháo, không đáp lễ, chỉ hơi đưa tay nói:

— Xin mời vào trong! - Trong lúc nói câu ấy, ông ta cũng không dừng bước lại, cứ lừ đừ đi trước tiến vào cửa phủ. Tào Tháo thấy tình hình ấy, biết là cung cứng không dễ gì kéo được, đưa ngựa cho viện lại giữ cửa, rồi bước theo ngay sát phía sau đi vào.

Theo lý mà nói, Tào Tháo từng làm quan, những cuộc gặp mặt không chính thức thế này nên chuyện trò thân mật ở thư phòng, nhưng Viên Trung đi trước không hề rẽ sang ngang, cứ dẫn Tào Tháo tiến thẳng lên đại sảnh của quận phủ. Như thế này tức là quan là quan, dân là dân, lễ pháp không được sai một mảy may nào cả, Tào Tháo lại còn phải nghiêm cẩn đứng mà nói chuyện với ông ta. Viên Trung đường hoàng ngồi xuống rồi, lật giở những văn thư trên công án, chỉ tay gọi bọn tiểu lại đến, dặn dò việc công từng việc từng việc một, cứ để mặc Tào Tháo đứng đó không thèm quan tâm.

Tào Tháo khoanh tay đứng một bên xem, thấy Viên Trung xử lý tất cả mọi công vụ, không phân lớn nhỏ, trên đến những chính lệnh to tát của triều đình, dưới tới những việc vụn vặt trong nha phủ, chẳng thèm để ý đến mình chút nào, lại bận rộn mất gần nửa canh giờ nữa. Đến khi tất cả mọi việc đều đã sắp xếp ổn thỏa, các thuộc hạ đều đã lui hết cả, Viên Trung mới ngẩng đầu lên chậm rãi hỏi:

— Các hạ có phải Tào Mạnh Đức Tế Nam tướng khi xưa không?

— Chính là tại hạ. - Tào Tháo chắp tay đáp.

— Ngưỡng mộ, ngưỡng mộ! - Tuy nói như vậy, nhưng Viên Trung không hề nhỏm dậy, chẳng thấy có biểu hiện gì là ngưỡng mộ cả.

Tào Tháo cảm thấy không khí thật khó xử, mới nghĩ gợi một chút tình giao hảo với ông ta, nói:

— Tại hạ với Viên Bản Sơ cũng là chỗ giao hảo...

Còn chưa nói hết câu, Viên Trung đã ngắt lời:

— Chớ nhắc đến Viên Thiệu, chúng ta tuy là đồng tộc, nhưng đã hơn mười năm nay chưa hề qua lại rồi. - Chỉ một câu đã chặn ngay họng Tào Tháo. Viên Trung tựa như còn nghĩ Tào Tháo không tin, lại giải thích tiếp, - Nhà họ Viên ta vốn nổi danh ở thanh liêm và tài học, chẳng cầu quan cao hiển quý, mà chú cháu Viên Ngỗi thì xa hoa phù phiếm, thường lấy chuyện bốn đời làm tam công làm tự hào, do vậy người nhánh nhà ta với nhánh bên ấy đã cắt chiếu đoạn giao, không qua lại nữa rồi.

Lý do mà ông ta đưa ra thực sự cũng rất có lý, nhưng huynh đệ cùng họ mà coi như người xa lạ thì dường như hơi bạc tình - chả trách mà Viên Thiệu cũng có thành kiến với ông ta.

Tào Tháo cảm thấy chuyện trò không hợp, đang vắt óc nghĩ ra chủ đề để nói chuyện thì đã nghe Viên Trung nói trúng vào ý mình:

— Mạnh Đức đến đây lần này, phải chăng là muốn lấy văn thư từ chỗ bản quan?

— Dạ?! - Tào Tháo giật mình, rồi ngượng ngùng nói nhỏ, - Chính phải.

— Hơ hơ hơ... - Viên Trung cười nhạt một hồi, - Sớm biết ông không phải là người chịu nổi sự trống trải, văn thư đã viết cho ông rồi, ông cầm lấy lên kinh là được.

Tào Tháo càng cảm thấy ngạc nhiên:

— Tại hạ ngu độn, dám hỏi đại nhân làm sao biết những điều tại hạ suy nghĩ?

Viên Trung vẻ mặt trầm ngâm, nói vẻ kỳ quặc:

— Chỉ vì ta có một người bạn thân là Hoàn Thiệu, vốn là người cùng quê với các hạ, hiện làm tòng sự ở bản phủ. Lần trước các hạ

cự tuyệt chiếu mệnh của triều đình, Hoàn Thiệu có nói với ta rằng: “Tào Mạnh Đức là người nhiều ham muốn, há có thể cam chịu với cảnh lâm tuyền? Cự tuyệt lần này, không có gì khác ngoài chuyện muốn nâng cao giá. Nhân còn đang sớm hãy soạn sẵn văn thư cho anh ta, khỏi phải đến lúc gấp lại phiền hà!” Bản quan nghe theo lời hay, đã viết sẵn văn thư rồi.

Câu nói của Viên Trung chẳng khác nào làm cho Tào Tháo phải xấu hổ, Tào Tháo ngượng chín mặt, trong lòng chợt thấy phẫn hận. Khi xưa, Tào Tháo nhân cứu Biện thị mà đánh chết gia nhân của Hoàn phủ, hai nhà Hoàn, Tào vì thế mới kết oán thù, giờ đây Hoàn Thiệu ở trong quận thỏa sức bêu riếu thanh danh của Tào Tháo, thực là đê tiện đáng ghét. Viên Trung giờ đây nói y “nhiều ham muốn” e rằng còn là khách sáo, sau lưng có khi nói y là tham lam vô lại cũng chưa biết đâu được. Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội giải thích:

— Hoàn Thiệu đó với tại hạ...

Viên Trung lại cười chế giễu nói cắt ngang:

— Thôi được rồi, bản quan không muốn nghe mấy chuyện vụn vặt đó của các ông. Mau mau cầm lấy văn thư đi thôi. Lệnh tôn hiện đã là thái úy, thực là thanh danh hiển hách! Tiền đồ to lớn của ông gấp lắm rồi! - Nói rồi, ông ta lấy từ dưới bàn ra một cuốn thẻ tre, đung đưa trước mặt Tào Tháo.

Tào Tháo càng thấy tức giận: “Viên Chính Phủ cũng là một vị quan thanh liêm, làm người xử thế sao đức hạnh lại khắc bạc như vậy? Dù Hoàn Thiệu có là bạn của ông, nhưng bất luận hắn ta nói cái gì, lẽ nào ông lại không phân biệt trắng đen phải trái, lời quái quỷ nào cũng tin ư?”

Viên Trung sớm đã nhận ra trong lòng Tào Tháo không vui, để cuốn thẻ tre lên trên bàn, đứng dậy quay lưng lại phía Tào Tháo nói:

— Văn thư ở đây, ông hãy tự lấy nhé! - Đến việc cầm lấy đưa cho Tào Tháo cũng không chịu, như thế có khác nào coi Tào Tháo như một kẻ vô cùng bẩn thỉu.

Tào Tháo thực sự muốn quay lưng bỏ đi, nhưng đã đến đây rồi, há có thể bỏ dở giữa chừng mà chịu sỉ nhục? Tào Tháo gượng nén

lửa giận trong lòng, đi lên trước cầm lấy văn thư. Nào hay Viên Trung lại than một câu:

— Ôi... Xem ra ông không làm nổi Hứa Do, chỉ có thể học làm Liễu Hạ Huệ thôi. - Nói xong để mặc Tào Tháo ở đó, không thèm quay đầu lại, đi thẳng vào hậu đường.

Kẻ sĩ có học thức, mắng người càng cay nghiệt. Hứa Do là ẩn sĩ thời thượng cổ, rõ ràng có đủ đức giáo hóa cho thiên hạ, nhưng cam lòng ở chốn lâm tuyền giữ thân trong sạch. Còn Liễu Hạ Huệ là quan đại phu nước Lỗ thời Xuân Thu, thân sống trong chốn triều đình ô uế, nhưng vẫn thừa tài năng kiến lập công danh. Nghe qua thì Viên Trung dường như không có ác ý gì, nhưng thực chất là chế nhạo Tào Tháo không có đức làm ẩn sĩ, chỉ một tâm tư được leo lên cao mà thôi.

Tào Tháo nghiến răng ken két, nhưng không có cách nào làm gì được ông ta, chỉ còn cách cúi đầu buồn bực đi ra khỏi sảnh đường. Lại e Viên Trung nói điều gì không hay trong văn thư, vội đứng lại trước cửa sảnh đường đọc kỹ. May là Viên Trung cũng là kẻ quân tử, rốt cuộc cũng không viết câu gì phỉ báng. Gập cuốn thẻ tre lại, vừa ngẩng đầu lên, lại thấy dưới thềm một người có dáng vẻ tòng sự đang đứng che miệng cười - chính là Hoàn Thiệu!

Hoàn Thiệu thấy Tào Tháo đi ra, vội dừng tiếng cười, nói vẻ âm dương quái khí:

— Mạnh Đức huynh đi may mắn. - Nói xong phẩy tay áo bỏ đi.

Lúc này trong lòng Tào Tháo mới hiểu rõ: “Chẳng trách khi nãy mấy tên giữ cửa sau khi vào thông báo trở ra lại bất lễ với mình như thế, hóa ra đều là do Hoàn Thiệu này giở trò ma mãnh.”

Tào Tháo căm tức trừng mắt nhìn bóng dáng Hoàn Thiệu đã đi xa, nỗi nhục mà hôm nay phải chịu thực là bình sinh chưa từng nếm trải. Tào Tháo giận dữ hằm hằm ra khỏi phủ nha, đến lúc lên ngựa rồi, còn không chịu nổi, quay đầu lại quát bảo:

— Quân tử báo thù mười năm chưa muộn, núi không chuyển nhưng nước chuyển. Hai tên Viên Trung, Hoàn Thiệu kia, chúng ta cứ chờ xem! - Nói xong, mặc bọn giữ cửa với bộ mặt kinh ngạc, Tào Tháo phóng ngựa vút đi...

Mùa xuân năm Trung Bình thứ năm (188 SCN), Tào Tháo dẫn theo mẹ con Biện thị và Tào Phi, và Hoàn thị khi ấy còn là nha hoàn, lần thứ ba đi ra làm quan. Chức vụ đang chờ đợi Tào Tháo lần này, là chức mà từ khi nhà Hán được dựng lên đến nay chưa từng đặt ra: Điển quân hiệu úy. Chức vụ ấy cai quản cái gì còn chưa ai biết. Cùng đi với Tào Tháo còn có Tào Thuần - người vừa được xét hiếu liêm. Người muốn biết thì không biết, Tào Thuần không cần biết thì lại đã biết rõ mình làm chức quan gì. Chỉ mấy câu nói của Tào Tung, tuyển bộ thượng thư đã ngoan ngoãn xếp cho Tào Thuần giữ chức hoàng môn thị lang. Chức thái úy bỏ tiền ra mua ấy rốt cuộc cũng không phải thường!

Quân chia ba đường

Tào Tháo đến Lạc Dương, cửa ải đầu tiên phải đi qua chính là phụ thân mình.

Từ sau khi Tào Tháo từ quan ở Tế Nam, Tào Tung trước sau đã ba lần gửi thư về lệnh cho Tào Tháo về triều để bàn tính, khi đó Tào Tháo trong lòng đã nguội lạnh, nhất loạt đều gửi lại thư cự tuyệt. Hai người ai giữ ý nấy, tranh cãi nhau suốt. Lúc mới đầu thư từ giữa cha con còn giữ chút ý tứ, đến sau thì cha hầm hầm khí thế có bao nhiêu lời lẽ dữ dằn nanh nọc cũng đem dùng hết, còn con thì ngang ngạnh thề nguyền, lấy lý tranh cãi, mâu thuẫn giữa hai cha con ngày càng kịch liệt. Cuối năm ngoái, Tào Tung đêm ức vạn gia tư ra mua được chức thái úy, Tào Tháo lại áp tải tiền của đến Đô Đình rồi quay về, chỉ cách Lạc Dương có gang tấc mà không vào. Đến nay Tào Tháo lại muối mặt quay lại làm quan, không biết Tào Tung có khinh rẻ không?

Thái úy đứng đầu trong tam công, nắm giữ các công việc quân sự trong thiên hạ. Khi thiên tử làm lễ tế giao cúng tế trời đất thì thái úy được sung vào chân á hiến, đất nước có chính sự thì có thể tùy ý tranh luận can gián. Người ta nói đại sự trong thiên hạ chỉ có tế tự và binh nhung thì cả hai việc ấy thái úy đều nắm trong tay. Tuy cùng với chức tư đồ, tư không gọi chung là tam công, nhưng trên thực tế

thì chức thái úy vinh dự hơn hẳn hai chức kia. Dưới quyền của thái úy có một sử quan, hai mươi tư duyện thuộc, ngoài ra còn có hai mươi ba lệnh sử phụ trách các việc nghi trượng, bút lục, giữ cửa, hộ vệ... Một bộ xậu cồng kềnh như vậy, tuyệt đối không phải là cơ ngơi nhỏ bé của các chức quan nhàn nhã có thể dung nạp được. Vì vậy Tào Tung theo như thông lệ, chuyển đến phủ thái úy được đặt ngay gần bên Nam cung để ở và làm việc, nhà cửa ở phía đông thành thực tế chỉ có mấy người thiếp và nàng hầu ở.

Tào Tháo hiểu tính phụ thân, tự mình tuyệt nhiên không thể mạo muội đến phủ thái úy được. Vì vậy cho xe đi về phủ đệ trong ngõ Vĩnh Phúc ở phía đông thành, dặn dò mọi người không được xuống xe, không cho chuyển đồ vật ra, còn mình và Tào Thuần thì cung kính đứng ở ngoài cổng lớn, đợi thái úy đại nhân về nhà.

Quả nhiên, Tào Tung nghe tin con trai đã đến, giận đến độ không kịp thay quan phục, dẫn theo lệnh sử bên người hằm hằm đi đến.

Biện thị phu nhân lần đầu vào kinh, ngồi ở trong xe, không dám động đậy, chợt nghe một trận ầm ĩ, hé rèm xe ra một khe nhỏ nhìn xem. Chỉ thấy một chiếc xe song mã che mui đen, bánh lớn sơn đỏ, hai lá phướn màu đen, tay cầm bằng kim loại chạm hình hươu, tấm hoành mộc vẽ hình gấu sơn bóng loáng.

Một người ngồi nghiêm chỉnh trên xe, mặc bộ triều phục bằng gấm thêu màu đen, đầu đội mũ miện ngọc xanh, thắt đai tía, đeo vòng ngọc, dây thao rủ bằng tơ trắng. Bên lưng đeo bội đao uy nghi màu đen tuyền, cầm tấm hốt bằng ngà voi, đeo hai chiếc ấn - một cái là ấn thái úy, một cái là ấn “Hán Phí Đình hầu”. Khoảnh khắc xe đến trước mặt, Biện thị càng trông thấy rõ hơn, chỉ thấy người ấy khoảng ngoài sáu mươi tuổi, gầy nhỏ khô quắt, tướng mạo đáng sợ, bốn lọn tóc mai được cắt tỉa giống nhau, đôi mắt tam giác trừng trừng, lông mày trợn ngược, mũi hếch lên, miệng mím lại, bộ râu đã lốm đốm bạc, đang lúc căm giận đến mức dựng hết cả lên... Biện thị đoán đó chính là phụ thân của phu quân, lòng nghĩ chắc việc không hay rồi, vội đưa mắt ra hiệu cho Hoàn nhi, ôm chặt đứa con mới hơn ba tháng vào lòng.

Tào Tung vớ cây gậy chống, nổi giận đùng đùng bước xuống xe, xông tới chỗ con trai đang quỳ đón quát to:

— Quỳ xuống đấy cho ta, không được đứng lên!

— Con đến muộn, xin lão gia bớt giận! - Tào Tháo vội vã dập đầu.

— Lão gia? Xem ra ngươi đúng là không nhận ra ta là ai nữa rồi. - Tào Tung nghe thấy con không gọi mình là phụ thân, càng thêm giận, - Hừ! Ngươi đúng là đồ không biết hay dở là gì!

Đám lệnh sử, duyện thuộc đi theo Tào Tung đến đều ngây ra: "Làm gì có thái úy nào dạy con ngoài đường thế?" Nhưng gặp phải chuyện thế này, bọn họ cũng chẳng dám nói gì.

Tào Thuần quỳ gối lê lên phía trước hai bước:

— Tiểu điệt bái kiến... - Nói đến đó, Tào Thuần mới nhận ra, Tào Tung mặc triều phục, ngồi xe mà đến, trong tình huống này nên gọi là Tào công hay gọi là bá phụ đây? Quay lại nhìn Tào Tháo, Tào Thuần chợt tỉnh ngộ, Tào Tháo vừa nãy gọi một câu là "lão gia" cũng không có gì sai. Chỉ vì Tào Tung ý tứ nhạy cảm, nên đã hiểu lầm.

Tuy đã nhiều năm không gặp, nhưng Tào Tung vẫn nhận ra Tào Thuần:

— Tử Hòa đứng dậy, không phải việc liên quan đến ngươi.

Tào Thuần đứng dậy, đến bên ghé gần lại Tào Tung nói nhỏ:

— Bá phụ, chuyện xấu trong nhà không nên lộ ra.

— Ờ? - Tào Tung khi ấy mới nhận thấy thất lễ, ngượng ngùng hắng giọng mấy tiếng, quay sang con trai nói, - Hãy đứng lên trước đã, vào trong ta sẽ tính sổ tiếp với ngươi! Ngươi chớ có nghĩ ở lại chỗ này. - Nói rồi tự mình chống gậy đi vào trong sân.

Tào Tháo nuốt một cục nghẹn, bò dậy cùng Tào Thuần đi vào trong. Biện thị thấy vậy cũng vội vén rèm xe, ôm con bước xuống, lặng lẽ đi theo phía sau.

Suy cho cùng Tào Tung cũng biết đó là chuyện không hay, sợ những người tùy tùng đứng ở ngoài nghe thấy, liền không vào sảnh chính mà rẽ sang hậu hoa viên, rồi bảo Lâu Dị mang đến một chiếc ghế tựa bằng song. Ông ta oai vệ ngồi lên, quát bảo:

— Quỳ xuống!

Tào Tháo quỳ xuống đất, cúi đầu nói:

— Nhi tử bất hiếu, đã khiến phụ thân phải giận dữ!

— Hừ! Làm lên tới chức Tế Nam tướng, ngươi đã dám không nhận phụ thân rồi? Từ quan là việc lớn như thế, mà nói không làm là không làm nữa! Người khác mới nói mấy câu hay ho đã khiến ngươi thấy khó chịu rồi, rảnh rỗi không có việc hay sao mà gây sự với hoạn quan làm gì?

— Con thực sự không còn cách nào khác.

— Láo! Từ quan thì cũng thôi, nhưng ta gọi ngươi đến vì sao ngươi không đến?

— Con là... - Câu ấy thực sự Tào Tháo không biết đáp lại làm sao cho phải, bản thân mình đã quỳ ở đây, thì còn tư cách gì nói mình muốn được an tâm quy ẩn.

Tào Tung cười nhạt một thôi:

— Ngươi đúng là giỏi thật, có còn biết mình họ gì không? Lát nữa ta đem những thư từ ngươi viết ra đây, ngươi hãy đọc nó ngay trước mặt ta! Tự ngươi nghe xem, có câu nào là lời của con người không? Sao ta lại sinh ra một đứa con ngỗ nghịch như ngươi chứ?

Trong lòng Tào Tháo cũng rất không vui, tuy chính mình cũng nói những câu quá khích, nhưng cũng là do bị cha nhục mạ trước. Khi xưa Tào Tháo đưa ra ý kiến với Thôi Quân là vô cùng sáng suốt, nhưng đến khi có việc lại không biết đối phó thế nào với cha mình, chỉ biết vươn cổ ra chịu chém, nói:

— Con đã biết sai rồi. Chỉ là con suy nghĩ đến câu phụ thân từng nói với con rằng con tự chọn thuyền mà lên, cho nên mới đánh bạo xử sự...

— Ta nói ngươi tự chọn thuyền mà lên, chứ ta không nói ngươi nhảy xuống sông! - Tào Tung càng tức giận, - Ta có bằng lòng cho ngươi từ quan không? Phí bao nhiêu công sức tâm huyết mới nâng đỡ được ngươi lên, khó khăn lắm mới lập được chút quân công, mà ngươi nói không làm là không làm luôn. Chưa cần nói đến chuyện có lỗi với ta, có lỗi với tổ tông, mà với chính ngươi, ngươi có lỗi hay không? - Câu ấy thực sự có lý, Tào Tháo không có lời nào đáp lại nữa. - Hôm nay nếu ta không đánh ngươi, thì ngươi sẽ không nhớ nổi! Và cũng chẳng coi cha ngươi đây ra cái gì! Ngươi đã nghe rõ

rồi, ta sẽ đánh ngươi năm mươi roi cho ngươi nhớ, sau đó hãy cút khỏi đây cho ta. Trong phủ này không có chỗ cho ngươi đâu, đừng làm chướng mắt ta! Tử Hòa, mang roi lại đây cho ta!

Tào Thuần vội vàng ngăn lại:

— Xin bá phụ chớ giận, thật không đáng để tức giận làm hại sức khỏe. Xin hãy tha cho huynh ấy một lần này ạ!

— Việc của ta không đến lượt ngươi can thiệp vào! Mau đi lấy roi đi, ngươi không đi hả? - Tào Tung hét lớn, - Lâu Dị đâu? Lấy roi!

Lâu Dị đã trốn sau hòn giả sơn từ nãy. Chuyện của phụ tử Tào Tháo, Lâu Dị không thể đắc tội với ai được. Thư từ qua lại đều là do hắn chạy đưa, đã phải chịu sự giáo huấn của cả hai nhiều lắm rồi. Từ lâu, Lâu Dị đã liệu sẽ có một ngày như thế này, không khéo Tào Tung sẽ bắt chính tay hắn thi hành gia pháp thay, đến khi ấy, bản thân hắn đánh cũng không đúng, mà không đánh cũng không đúng, bèn dứt khoát trốn biệt không lộ mặt ra. Tào Tung kêu hồi lâu không thấy bóng dáng Lâu Dị đâu, bèn giơ cây gậy chống lên, bổ luôn xuống đầu Tào Tháo. Tào Thuần vội túm chặt lấy:

— Bá phụ, xin bá phụ nể mặt cháu, tha cho Mạnh Đức lần này ạ!

— Buông tay! Còn không buông tay ta sẽ đánh cả ngươi luôn thể. Ngươi cút về nhà cho ta, chức quan này ngươi cũng không cần phải làm nữa. - Ông ta nói thế, Tào Thuần sao còn dám ngăn cản nữa. Biện thị đứng phía sau trông thấy rõ ràng, vội mở cái tã quấn đứa con ôm trong lòng, phát vào mông nó mấy cái, khiến đứa bé gào lên khóc oa oa.

Biện thị cố ý nói to lên dỗ dành:

— Con ơi! Nín đi nào! Không sao đâu, chỉ là ông nội đang đùa với phụ thân con thôi mà! - Vừa nói vừa ôm con bước lên phía trước.

Cây gậy chống trong tay Tào Tung đã sắp bổ xuống người Tào Tháo, nhưng nghe thấy trẻ con khóc, người lớn dỗ, ông chợt ngừng tay lại:

— Đó là, là cháu ta phải không? Mau bế đến đây, bế đến đây!

Biện thị bước mau mấy bước bế con đặt vào trong lòng cha chồng, rồi mình lùi lại hai bước, thi lễ nói:

— Dâu con là Biện thị xin bái lạy phụ thân!

Tào Tung mong mỏi cháu đã phát cuồng, cầm cây gậy chống quăng đi từ bao giờ, bế lấy cháu không buồn nhìn tới con dâu chút nào, vỗ về Tào Phi đang kêu khóc, nói:

— Đứng dậy đi, đứng dậy đi... Thằng bé mập mạp quá, đúng là như beo như cọp! Sau này nhất định lớn lên sẽ to khỏe, để ông thơm một cái nào. - Vừa nói Tào Tung vừa vén râu thơm lên mặt cháu hồi lâu, rồi mới hỏi, - Đây là Phi nhi phải không?

— Dạ phải. - Biện thị đứng dậy đỡ cha chồng ngồi xuống.

Tào Tung bình tâm lại, khi ấy mới quay sang Biện thị nhìn kỹ. Cha chồng không thể chèn ép con dâu, biết rõ nàng xuất thân ca kỹ, lại là được cướp lấy, nên cũng không tiện nói rõ, chỉ bảo:

— Con là vợ mà con ta lấy khi ở Đốn Khâu đó hả?

— Dạ. - Biện thị lại thi lễ, - Là con tự theo Mạnh Đức, đã từng giờ từng khắc mong được diện kiến cha. Con biết cha là bậc trung lương, một đời lo việc nước, tuổi tác đã cao, lại vất vả việc nước, mà con trước sau vẫn chưa có cơ hội về kinh hầu hạ cho cha. Con dâu chẳng thảo hiền, thật có tội với cha.

Hai cho con Tào Tháo giống nhau, chỉ thích mềm mỏng mà không ưa cứng ngạnh, nghe thấy con dâu nói mấy câu lọt tai, Tào Tung như được ăn mật ong ngon ngọt, cười nói:

— Không trách con! Không trách con! Đều là do đứa con không ra gì của ta! - Nói xong lại lừ mắt nhìn Tào Tháo.

— Cha ơi! Trời đang lạnh quá, như con thấy, hay là cha bế Phi nhi vào trong nhà cho ấm? - Biện thị dò ý nói.

— Phải! Phải! Phải! - Tào Tung bế đứa nhỏ quấn tã đưa lại cho Biện thị.

Biện thị bế con, nhìn xem, rồi chau mày nói:

— Ôi, cha ơi, hình như Phi nhi đã tè dầm ra rồi.

— Ha ha ha... - Tào Tung ngửa mặt cười lớn, - Thế thay rửa cho nó đi vậy.

Biện thị quay đầu lại gọi to:

— Hoàn nhi, mau ra ngoài xe tìm trong mấy cái rương, xem tã vải của Phi nhi để ở đâu, đồ đạc nhiều mà để lẫn lộn, tìm kỹ một chút đấy.

— Hừ! Phu thê chúng bay thật chẳng biết việc gì cả. - Tào Tung nét mặt không vui, - Đến nhà rồi còn không chuyển đồ đạc vào trong, đến cái tã cũng không tìm được. Câu này lại còn phải chờ ta nói ra hay sao? Còn không mau bảo người ra chuyển đồ đạc vào trong nhà. Lâu Dị đâu? Còn không ra giúp chuyển đồ vào?

— Dạ! Để con dẫn người ra chuyển ngay. - Lâu Dị cười nói từ phía sau giả sơn chạy ra, thầm khen Biện phu nhân cao tay, chỉ mấy câu đã làm cho lão gia quên hết. Chỉ cần đồ đạc được chuyển vào phủ, mây mù khắp trời đã tan cả, thì coi như được ở lại rồi!

Biện thị nhân lúc rảnh rỗi vội nói với cha chồng:

— Cha à, con trai cha là người thế nào, trong lòng cha biết rõ hơn cả. Chàng có hiếu tâm của chàng, chẳng qua chỉ là có khi lời nói việc làm hơi quá khích. Ví dụ ngay như chuyện áp tải tiền tài về kinh vừa rồi, hiện nay thiên hạ chẳng thái bình, Mạnh Đức sợ có sự mất mát, đã đích thân dẫn người hộ tống suốt mấy ngày mấy đêm. Tuy rằng đến Đô Đình rồi thì lại quay về, nhưng rốt cuộc chàng cũng phải chịu vất vả không ít. Khổng phu tử có nói “sắc nan”[★], cha nói có phải thế không?

— Đúng là con dâu hiền của ta... - Tào Tung tấm tắc khen ngợi, lại ngó sang con trai đang quỳ, ông thở dài nói, - Lần sau không được thế nữa! Ngươi cũng đã ba mươi mấy tuổi rồi, quỳ như vậy trước mặt vợ trông có đẹp mặt không? Còn không mau dậy đi!

— Đa tạ phụ thân đã thứ tội. - Tào Tháo dập đầu đứng dậy, cửa ải này coi như đã qua được rồi!

Phu thê Tào Tháo thu dọn đồ đạc quần áo, sắp xếp đâu đấy. Lại dọn một chỗ ở cho Tào Thuần, bận rộn hơn một canh giờ mới coi như ổn thỏa. Tào Tung thay triều phục mặc áo thường, cho ngựa xe cùng các lệnh sử đi hết, cha con bác cháu ba người khi ấy mới ngồi bàn bạc công việc chính.

Việc đầu tiên là Tào Tháo hỏi ngay xem chức Điển quân hiệu úy là chức quan gì.

Tào Tung giải thích nói:

— Khi trước loạn Khăn Vàng nổi lên, ở tây bắc thì người Khương làm loạn, quân lính trong năm dinh bảy thự phải giật gấu vá vai. Hoàng thượng liền hạ lệnh, lính trưng dụng lâm thời ở Hà Nam không cho phép giải ngũ, mà cấp cho lương ăn để sẵn sàng có thể sử dụng, và đều quy về cho hai huynh đệ đại tướng quân Hà Tiến và xa kỵ tướng quân Hà Miêu thống lĩnh. Mấy năm nay trấn dẹp loạn lạc ở các nơi, tất cả đều nhờ vào đội quân này. Tuy huynh đệ họ Hà không hòa thuận, nhưng dẫu sao vẫn là người một nhà, hiện nay binh hỏa khắp nơi, Hà Tiến, Hà Miêu nắm binh quyền trong tay, tiếng tăm ngày càng lớn, hoàng thượng rất không yên lòng.

— Thực ra cũng không đến nỗi thế, con người Hà Tiến thế nào, phụ thân còn không biết sao? - Tào Tháo cười nói.

— Hà Tiến tuy tầm thường nhưng hiện có đảng nhân chống lưng, danh sĩ vào phủ. Triều ta đã xảy ra những việc của Đậu Hiến, Đặng Trắc, Diêm Hiển, Lương Ký, bản thân hoàng thượng lại từng trải qua sự việc của Đậu Vũ, há lại không đề phòng việc ngoại thích lại từ đống tro tàn bùng lên ư? - Tào Tung vuốt râu, - Cho nên hiện nay phải đặt ra chức quan thống chế số binh mã này, hơn nữa phải dồn số quân mã này và hộ vệ kỵ ở Tây Viên của hoàng môn Kiển Thạc thu về một mối, thiết lập tám vị hiệu úy, hóa giải binh quyền của nhà họ Hà. Chức điển quân hiệu úy này của con là một trong số đó.

Tào Tháo do dự hồi lâu, lại hỏi tiếp:

— Lần này con được vời về có phải là do phụ thân làm vậy không?

— Không dính dáng gì đến ta cả. - Tào Tung dường có gì đó bất mãn, - Hiện nay ta là thái úy rồi, làm gì có chuyện mới được lên chức đã mưu tính binh quyền cho con trai mình? Để cho người ta nắm được chỗ yếu thì biết làm sao? Việc này chắc hẳn là do ý thánh thượng, hoặc có thể có chút công lao gì của họ Hà thôi. Nhưng suy đến cùng vẫn là do con có công dẹp loạn năm xưa, triều đình nhận thấy con là người hữu dụng.

Quả nhiên là có công sức của Hà Tiến, Tào Tháo tất nhiên cũng hiểu được tám chín phần, liền nói:

— Nếu trong số quân này có gộp cả quân kỵ ở Tây Viên vào, thì tám doanh này của chúng con về sau lại chẳng phải đều do hoàng thượng đích thân thống lĩnh ư?

— Không sai. Bản ý của hoàng thượng là muốn đưa những quân tâm phúc ở Tây Viên nhập vào số quân này, để sau này các con không liên quan gì với Hà Tiến, chỉ một lòng một dạ nghe theo sự điều khiển của ngài thôi. Đáng tiếc là...

— Đáng tiếc sao ạ? - Tào Tháo hỏi.

— Sáng sớm ngày mai, con đến bái kiến đại tướng quân Hà Tiến, đến phủ ông ta rồi, con sẽ rõ hết. - Tào Tung ném ra câu ấy, rồi quay đầu lại nhìn cháu mình, - Tử Hòa, cháu có biết chức hoàng môn thị lang mà cháu làm là phụ trách những việc gì không?

Tào Thuần thấy hai cha con Tào Tháo bàn bạc những chuyện trên quan trường, cảm thấy rất không thích, từ lâu đã không để tâm gì. Chợt nghe bá phụ đột nhiên hỏi mình, thì hơi bất ngờ chưa kịp chuẩn bị:

— Ơ? À... Hoàng môn thị lang là khi lên triều thì dẫn vua lên ngai, nói trắng ra chẳng qua là một chức quan nhỏ dẫn vua ra chỗ ngồi. Thưa bá phụ, triều ta chức hoàng môn thị lang này phần nhiều là hoạn quan làm ít khi có sĩ nhân làm, sao bá phụ lại đặc ý tìm cho điệt nhi chức vụ này? Chẳng thà để điệt nhi ra ngoài làm một chân huyện lệnh ấy.

— Hừ! Trẻ con như ngươi thì hiểu gì chứ? - Tào Tung cười nhạt một tiếng, - Binh hỏa chiến loạn thế này, ra ngoài làm huyện lệnh, chết thế nào cũng không biết ấy chứ.

— Huynh trưởng của điệt nhi và Tào Hồng chẳng đều làm huyện lệnh đó ư?

Tào Tung trừng mắt nhìn Tào Thuần:

— Bọn chúng đã làm quan bao nhiêu năm rồi? Dưới tay chúng có kẻ tâm phúc, với đám rắn rết ở địa phương chúng cũng quen thuộc rồi. Ngươi như con nghé mới vực cũng dám đi ư? Chẳng may

có kẻ tạo phản thì tính mạng này của ngươi cũng không còn đâu. Khi ấy ta lại chẳng có lỗi với lão phụ đã quá cố của ngươi ư?

— Bá phụ dạy rất phải ạ. - Tào Thuần không dám cãi lại nữa.

— Ta để ngươi làm chức hoàng môn thị lang là có dụng ý cả. - Tào Tung đứng lên đi lại mấy bước, - Điểm hay nhất của chân hoàng môn thị lang này là có thể liên lạc giữa bên trong với bên ngoài, đã ở bên hoàng thượng thì có thể ra vào cung điện bất cứ lúc nào. Ngươi an tâm đi, ta với đám Trương Nhượng, Triệu Trung đều là chỗ qua lại từ lâu, bọn họ tuyệt nhiên không làm khó ngươi đâu. Nhưng ngươi phải làm được một điều này! - Tay ông ta bám lấy mặt bàn, nhìn chằm chằm vào Tào Thuần, - Phàm là bên cạnh hoàng thượng có bất cứ sự việc gì cũng phải mau chóng ra ngoài cung nói lại với ta. Nhất là những việc có liên quan đến phụ tử chúng ta, cả việc của Hà Tiến nữa, càng phải luôn luôn để ý và kịp thời thông báo.

Tào Thuần sợ giật nảy mình:

— Đó chẳng phải là... tiết lộ việc cơ mật sao?

Tào Tháo sợ phụ thân làm khó Tào Thuần, liền nói chen vào:

— Tử Hòa, phụ thân ta nói thế nào, đệ cứ tạm vâng thế đã, chớ có suy nghĩ quá nhiều.

— Vâng, đệ biết rồi. - Tào Thuần đáp vẻ không vui.

Tào Tung đã hết giận, than thở bảo:

— Năm xưa ta với phụ thân cháu và cả tứ thúc của cháu cùng làm quan một triều. Phụ thân cháu là Tào Xí giữ chức Trường Thủy hiệu úy ở bắc quân, tứ thúc Tào Đỉnh của cháu làm đến thượng thư, còn ta thì ở ngôi cửu khanh chức đại tư nông. Ba người chúng ta đồng tâm hiệp lực, mấy năm đó nhà họ Tào ta đã hưng vượng lên nhiều đấy. Nhưng bây giờ bọn họ đều đã thành người thiên cổ cả rồi, chỉ còn lại một mình lão già này, hết lòng lo lắng đủ điều như đi trên băng mỏng. Lại vét hết cả gia tài mới lên được chức thái úy hiện nay. Cháu phải hiểu cho nỗi khổ tâm của bá phụ đây.

Tào Thuần từ nhỏ đã theo Tào Đức học hành, những điều được học đều là lễ nghĩa đạo đức nhân nghĩa trung quân, còn sự nhố nhăng bẩn thỉu chốn quan trường vốn ghét cay ghét đắng. Nhưng

trước mặt bá phụ - người đã mưu tính quan chức cho mình còn có thể oán trách gì đây? Tào Thuần chỉ có cách chắp tay thưa:

— Bá phụ, con nhất định sẽ không phụ công vun vén của bá phụ.

— Tốt! - Tào Tung ấn hai tay lên vai con trai và cháu, - Từ nay về sau, ta giữ chức thái úy tham gia vào việc triều chính; Mạnh Đức ngươi ở trong quân ngũ, phụ tá Hà Tiến; còn Tử Hòa liên lạc trong ngoài, xem xét ý tứ hoàng thượng, giám sát hoạn quan. Chúng ta làm lại cách của ba huynh đệ chúng ta khi xưa, chia quân làm ba đường, mỗi người lo một việc. Nhất định phải làm cho nhà họ Tào chúng ta tiếp tục hưng vượng, chúng ta lại mưu tính cho tiền đồ của đời sau.

Tào Thuần vâng dạ liên mồm, còn Tào Tháo thì trong lòng suy nghĩ: “Phụ thân bắt ta phải phụ tá Hà Tiến, bắt Tử Hòa phải “giám sát” hoạn quan, chẳng lẽ ông đã lặng lẽ đổi thuyền không một động tĩnh gì? Xem ra gió đông chuyển thành gió tây, cục diện triều đình giờ đây đã xoay chuyển rồi...”

Hiền tài tụ tập

Tất cả những nghi vấn của Tào Tháo đều có câu trả lời khi bản thân đến bái yết đại tướng quân Hà Tiến.

Vì danh phận chưa rõ ràng, nên Tào Tháo không dám ngồi xe, chỉ cưỡi ngựa đến. Đến nơi xuống ngựa, còn chưa vào mạc phủ xa hoa của đại tướng quân thì vừa vặn trông thấy Bào Thao, Bào Trung cúi đầu từ trong đi ra. Ba người gặp mặt, đều ngỡ ngàng, huynh đệ họ Bào vô cùng mừng rỡ:

— Ôi chao! Mạnh Đức huynh đã đến rồi! Mau vào đi! Mau vào đi! - Hai người kéo Tào Tháo chạy vào trong, bọn lính canh cửa dường như đã quen với cảnh này, nên chẳng buồn hỏi, cũng chẳng đòi khai tên tuổi gì cả.

Tào Tháo như rơi vào giữa mù mây, bị bọn họ lôi kéo đưa vào phía trong, còn chưa đứng yên đã nghe Bào Thao lấy giọng kêu to:

— Tào Mạnh Đức đến rồi! Tào Mạnh Đức đến rồi!

Trong chốn trướng phủ, lẽ nào có thể ồn ào vô lễ như thế? Tào Tháo còn chưa hiểu gì, đã thấy vô số quan viên sĩ nhân không quen biết nhốn nháo từ bốn bên chen nhau ra. Mọi người như được gặp lại người nhà, dồn đến bên cạnh Tào Tháo. Thôi Quân chen đến đầu tiên, cầm lấy tay Tào Tháo nói:

— Ta đã nói huynh ấy nhất định sẽ đến mà! Huynh ấy không thể làm ẩn sĩ được! Đại tướng quân năm xưa đã tặng ngựa cho huynh, đó tuyệt không thể là người ngoài được!

Tào Tháo hiểu rõ vị trí của mình, tuy có chút tiếng tăm nhưng đâu đến nỗi làm kinh động nhiều người như vậy, trong chuyện này tất có ẩn tình gì đây. Trong lúc mọi người đang nói cười ồn ã, thì đã thấy đại tướng quân Hà Tiến hùng dũng đi đến, bên người còn có bốn kẻ thân tín đi theo. Tào Tháo trông thấy, vội quỳ xuống thi lễ:

— Hạ quan bái kiến đại tướng quân!

Hà Tiến lần này rốt cuộc đã không còn nói nhầm nữa, không gọi là "huynh đệ", cũng không lao đến ôm chầm, mà chỉ đưa tay nói:

— Mạnh Đức lão đệ hãy đứng dậy, giữa chúng ta đâu cần đa lễ.

Tào Tháo thầm cười trong lòng: "Xem ra ông ta đã được tập quen với các bậc hiền sĩ, cũng đã hiểu một số lễ nghi rồi."

Thôi Quân chỉ vào bốn người thân tùy bên cạnh Hà Tiến nói:

— Mạnh Đức, để ta xin giới thiệu với huynh. Vị huynh trưởng này là đại tướng quân Tư mã Hứa Lương... Vị này là Giả tư mã[★] Ngũ Đãng... Hai vị này cũng là bộ hạ của đại tướng quân, Ngô Khuông và Trương Chương.

Tào Tháo nghe Thôi Quân giới thiệu thì lần lượt thi lễ với bốn người, hàn huyên mấy câu, thấy bốn người đó tướng mạo thô xấu, ngôn ngữ hào sảng, chắc rằng đó là những quân quan được đề bạt dần lên trong mấy lần Hà Tiến dẹp loạn.

Vừa giới thiệu xong bốn người ấy, Hà Tiến bèn nắm tay Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta đã mong đệ đến từ lâu rồi! Đi nào, ta dẫn đệ đi gặp các bằng hữu. - Nói xong ông ta dắt tay Tào Tháo đi vào sân bên cạnh.

Đi qua hai lớp cửa đến một nơi sảnh đường, Hà Tiến cầm tay dắt Tào Tháo bước vào.

Những người trong sảnh dường như đang tranh luận điều gì, nói năng rất tâm đắc. Trông thấy đại tướng quân dẫn người vào, đều vội đứng dậy vái chào thi lễ. Hà Tiến chỉ vào một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi đứng đầu trong đám nói:

— Đây là quan trưởng sử, người được Viên Bản Sơ giới thiệu nên ta đã đến tận nhà mời về.

Tào Tháo từng được nghe, trưởng sử của Hà Tiến chính là Vương Khiêm - danh sĩ ở Sơn Dương, tổ phụ của ông ta là Vương Cung từng làm đến thái úy, phụ thân ông ta là Vương Sướng từng làm chức tư đồ. Nhà công hầu thế gia cũng đến phụ tá Hà Tiến là một anh hàng thịt, thì danh sĩ trong thiên hạ còn ai dám tự đại nữa?

— Từ lâu Tháo tôi đã nghe đại danh của Vương huynh, hôm nay được gặp thật là hạnh ngộ!

Vương Khiêm đáp lễ, tươi cười vui vẻ. Hà Tiến không để Tào Tháo nói nhiều, lại đích thân giới thiệu hết lượt những người ngồi khắp cả trong nhà, trừ những người là đảng cố được xá miễn thì đều là những danh sĩ thanh lưu, có tiếng tăm lớn. Nào là Tuân Du tự Công Đạt, Hoa Hâm tự Tử Ngư, Trịnh Thái tự Công Nghiệp, Lưu Biểu tự Cảnh Thăng, Châu Bí tự Trọng Viễn, Ngũ Phu tự Đức Du, Trần Lâm tự Khổng Chương, Điền Phong tự Nguyên Hạo, Bàng Kỷ tự Nguyên Đồ, Khoái Việt tự Dị Độ, Khổng Trụ tự Công Tục, Viên Di tự Bá Nghiệp, Hồ Mẫu Ban tự Quý Bì, Vương Khuông tự Công Tiết, Hoàn Điển tự Công Nhã, Khổng Dung tự Văn Cử... có thể nói là hiền tài đông đủ, già trẻ tụ tập, đếm không hết được. Tào Tháo cứ vái chào liên tục, đến nỗi đau lưng mỏi cổ, ù tai hoa mắt, đến lúc ấy cũng chẳng còn quan tâm nổi có thất lễ hay không thất lễ nữa.

Tất cả mọi người đều đang nói nói cười cười vô cùng cung kính, bỗng nhiên có một người cao giọng kêu to:

— Kẻ này mấy đời nịnh bợ, cha hắn ta hối lộ để lên ngôi tam công. Các người nghênh đón giống xấu xa của hoạn quan này, thật là đáng cười!

Tào Tháo chợt thấy như có ai đang tay tát thẳng vào mặt mình, mọi người cũng nhốn nháo tức giận tìm xem ai, thì thấy một người đang đứng nghiêm ngoài cửa, chính là Biên Nhượng. Tào Tháo cười nhạt một tiếng, chẳng lấy gì làm lạ: “Biên Nhượng ở Trần Lưu vốn thân thiết với Hoàn Thiệu, Viên Trung, ba người này đều một dạ sắt đá đối chọi lại với Tào mỗ ta. Bữa trước Viên Trung đã nói cả mớ những chuyện vớ vẩn, hôm nay lại gặp phải gã này nữa.”

Chuyện này gặp nhiều rồi, Tào Tháo đã có kinh nghiệm, không thèm tranh biện gì với hắn, chỉ chắp tay đối lại:

— Văn Lễ huynh cũng ở đây ư! Tháo này thất lễ rồi! - Vái chào xong rồi, lại nói, - Tào mỗ có một chuyện không rõ, muốn được thỉnh giáo Văn Lễ huynh. Đại tướng quân vời huynh đến làm dưới trướng, là muốn nhờ huynh chiêu hiền nạp sĩ, tiếp đãi tốt với đồng liêu, hay là bảo huynh nói năng bừa bãi, nhục mạ chư vị cao sĩ?

Tào Tháo nói như vậy cũng giống như lôi tất cả những người có mặt đứng về phía mình. Hà Tiến là người đầu tiên thấy xấu hổ, ấp úng nói:

— Văn Lễ, ông... ông... thất lễ rồi đấy.

Nghe thấy Hà Tiến nói như vậy, tất nhiên mọi người đều phụ họa theo:

— Đúng đấy, đúng đấy. Văn Lễ lại đây xin lỗi đi!

Biên Nhượng cười nhạt một hồi:

— Không lý luận với bọn tục nhân các người.

Rồi quay người chỉ nói chuyện phiếm với Khổng Dung, khiến mọi người ai cũng khó chịu. Tâm tư vui vẻ của Tào Tháo coi như đã bị hắn lấy đi hết cả, khuôn mặt ỉu xìu. Từ bên ngoài chợt lại có một người chen vào, nói:

— Mạnh Đức, vậy là đệ đã đến rồi, ta giới thiệu thêm một người bạn thân có biết đệ đây. - Người nói câu ấy chính là Hà Ngung - Hà Bá Cầu.

Trông thấy Hà Ngung, Tào Tháo tự nhiên vô cùng cung kính, Hà Ngung chỉ vào một người độ trung niên dáng vẻ rất thật thà, giới thiệu với Tào Tháo:

— Vị này là Trương Mạnh Trác ở Đông Bình. - Rồi lại cười chỉ vào Tào Tháo, quay sang Trương Mạnh Trác nói, - Cậu ấy chính là Tào Mạnh Đức ở Bái Quốc. Hai đệ đã nhiều lần cứu ngu huynh khỏi nguy nan, hãy nên thân gần với nhau nhiều hơn.

Về Trương Mạc, tự Mạnh Trác, từ lâu Tào Tháo đã nhiều lần nghe nói đến, tựa hồ như bất kỳ đảng nhân bỏ trốn nào cũng đều được ông ta giúp đỡ, vội chắp tay nói:

— Mạnh Trác huynh không sợ uy quyền, trượng nghĩa khinh tài, tiểu đệ thật ngưỡng mộ.

Trương Mạc càng khách sáo, chắp tay nói:

— Không dám. Mạnh Đức cơ trí quả cảm, vì nước giết giặc lập công, ngu huynh thực không dám sánh. Hai ta tuy chưa từng gặp mặt, nhưng nhờ phúc của Bá Cầu huynh nên đã biết họ tên nhau, nghe được chuyện của nhau, có thể nói là thần giao đã lâu rồi vậy!

Mấy câu nói của ông ta có vẻ khôi hài, khiến mọi người đều vui vẻ hẳn lên, làm tan hết không khí u ám mà Biên Nhượng gây ra khi nãy.

Mọi người mỗi người một câu vẫn muốn hàn huyên, thì Thôi Quân đã nói chen vào:

— Mọi người còn chuyện gì, lát nữa hãy nói, trước tiên hãy mời Mạnh Đức lên chính đường an tọa! Huynh ấy đã đến, thế là coi như mọi người đều đã đủ cả!

Cái gì đã đủ cả chứ? Tào Tháo còn chưa kịp hỏi, đã lại bị mọi người như quần tinh ủng nguyệt đưa đi, dẫn lên chính đường của mạc phủ. Tới nơi, thấy một loạt những bằng hữu cũ Viên Thuật, Trần Ôn, Bào Tín, Lưu Đại đều đã ngồi ở trong phòng. Nổi bật nhất là ở giữa sảnh đường bày bảy chiếc sập ngồi thành một hàng ngang, sáu chiếc đã có người ngồi, trong đó phần lớn là những người Tào Tháo đã quen biết, duy có chiếc thứ ba bên phải là còn để trống.

Thôi Quân túm lấy Tào Tháo sắp đặt vào chỗ sập còn trống ấy, cười nói:

— Tốt rồi! Lần này coi như số người đã đông đủ.

Viên Thiệu Viên Bản Sơ ngồi ở chỗ đầu tiên, chắp tay nói:

— Mạnh Đức, ngu huynh đến sau lại ngồi trên. Ra làm quan sau mà lại ở trước đệ, mong đệ không trách cứ, ta làm trung quân hiệu úy.

Ngồi trên chiếc sập thứ hai là Bào Hồng cũng cười nói:

— Ta theo sát ngay sau Bản Sơ. Huynh từ quan rồi. Còn ta ra làm Phù Phong trưởng, đánh mấy trận gay go với bọn thảo khấu ở Tây Lương, hiện giờ cũng ở trước huynh, là hạ quân hiệu úy. Thế nào? Có phục tên cầm kích canh cửa này không?

Tào Tháo gật đầu lia lịa, xem ra chức điển quân hiệu úy này của mình xếp sau hai người bọn họ. Lại quay sang bên trái nhìn, người xếp thứ tư là Hạ Mâu - một người lớn tuổi, tuy là gián nghị đại phu, sớm xuất thân quân công, nhưng hiện nay ông ta phải làm chức tả hiệu úy; Người thứ năm không nhận ra, được giới thiệu mới biết người ấy họ phức là Thuần Vu, tên đơn là Quỳnh, tự Trọng Giản, cũng từng lập quân công, là hữu hiệu úy; Người thứ sáu vốn là nhà công hầu thế gia tên là Triệu Dung, khi xảy ra loạn Khăn Vàng, đi theo bảo vệ Hà Tiến, được phong chức trợ quân tả hiệu úy; Người cuối cùng là con rể của hoạn quan đại quyền Tào Tiết khi xưa - tên là Phùng Phương, ông ta đảm nhận chức trợ quân hữu hiệu úy.

Nói là tám hiệu úy ở Tây Viên, nhưng trong phủ Hà Tiến lại chỉ có bảy, Tào Tháo vội hỏi:

— Vậy thượng quân hiệu úy đứng đầu là ai?

Viên Thuật ngồi bên tiếp lời ngay:

— Tất nhiên là đại tướng quân của chúng ta rồi!

— Không dám, không dám. - Hà Tiến xua tay rồi ngồi lên vị trí chính tọa, - Hoàng thượng vẫn chưa quyết định để ai đảm nhiệm chức thượng quân hiệu úy mà!

Viên Thuật cười nói:

— Nhất định là ngài thôi.

Tào Tháo chau mày, suy tư nói:

— Đại tướng quân thống lĩnh toàn quân trong thiên hạ, vị trí hơn cả tam công, làm sao thích hợp với việc kiêm nhiệm chức hiệu úy này chứ?

Viên Thuật lại nói:

— Ai nói là không được? Tám hiệu úy ở Tây Viên này trước đây chưa từng có, vậy mà nay chẳng đã lập ra đó thôi? Hơn nữa, đại tướng quân lĩnh chức hiệu úy, triều trước cũng từng có rồi, khi Vương Thương nhận chức đại tướng quân đã kiêm lĩnh chức thành môn hiệu úy, chuyện này huynh cũng biết mà! Nếu huynh không bằng lòng làm chức quan này của huynh, thì để đó cho ta vậy.

Tào Tháo tất nhiên biết Vương Thương, nhưng đó là người nhà của Vương Mãng, sau này ngay cả nhà đại Hán cũng bị họ thoán đoạt mất, thì cái tiền lệ ấy làm sao lại có thể nói ra. Tào Tháo nghe câu nói của Viên Thuật thốt ra, không ngăn được tim đập thình thịch. Nhưng Hà Tiến thì không hiểu biết nhiều như thế, chỉ thật thà cười nói:

— Công Lộ chớ sốt ruột, các hiệu úy ở Tây Viên không có tên ông. Ta đã bảo Trần Khổng Chương soạn giúp ta một tờ biểu, bảo lãnh cho ông làm chức hổ bôn trung lang tướng rồi, lĩnh một chức tướng trong bảy thự cũng không tệ.

— Đa tạ đại tướng quân đã vun vén cho! - Viên Thuật quả cũng khéo miệng.

Hà Tiến cười nói:

— Ồ... Ta đâu có hiểu biết nhiều như thế, tất cả những việc này đều là Bản Sơ chỉ bảo cả. Bản Sơ đưa ra ý kiến, ta sẽ hết sức làm theo. Hơn nữa, các huynh đệ có thể cùng làm việc ở một nơi, đông vui náo nhiệt, là trong lòng ta vui rồi.

Tào Tháo thầm cười người này rốt cuộc vẫn chưa tiến bộ được gì, nhưng lại không ngăn được ánh mắt ngưỡng mộ nhìn về phía Viên Thiệu, chỉ thấy anh ta bỗng trở nên nghiêm nghị, khóe miệng không giữ nổi hơi nhếch lên một chút, nói vẻ khảng khái:

— Đại tướng quân, Viên mỗ không phải là mưu tính cho cá nhân ngài, mà là hy vọng đại tướng quân chỉnh đốn lại triều cương, an định cho thiên hạ. Để trên thì báo ơn hoàng thượng, dưới thì giải thoát cho lê dân.

Mọi người nghe được câu này, không ai không thêm khen ngợi Viên Thiệu.

Trong lòng Tào Tháo cảm thấy hơi chua chát, rõ ràng Viên Thiệu chưa từng đánh trận bao giờ, ở đây bất kỳ ai cũng có đủ tư cách đứng trên anh ta. Ôi! Dẫu sao nhà Viên Thiệu vốn bốn đời làm tam công, lại ngồi chờ giữ giá nhiều năm như thế, chẳng phục thì cũng làm được gì? Đúng lúc đang suy nghĩ lung tung, thì Bào Tín đột nhiên nói thầm vào bên tai Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta thấy Viên Bản Sơ dạo này có vẻ khách đoạt ngôi chủ rồi.

Tào Tháo vội vàng ra hiệu cho Bào Tín nói nhỏ, kẻo Viên Thiệu nghe thấy...

Bạch Ba khởi nghĩa

Do Hà Tiến nhất định lưu giữ, nên mọi người ở lại dùng xong cơm trưa mới rời phủ đại tướng quân.

Tào Tháo cảm khái hồi lâu, lại nghĩ phủ thái úy cũng ở ngay bên, nhân tiện đến xem xem phụ thân bận rộn gì, liền giật cương con ngựa đại uyển ngoặt qua hai đoạn phố, rồi đi thẳng đến phủ thái úy.

Tào Tháo đệ danh tính lên, lệnh sử giữ cửa vừa xem liền biết là con trai của thái úy đến, vội trả lại danh thiếp ngay, nở nụ cười rạng rỡ để Tào Tháo vào luôn.

Phủ thái úy là lớn nhất trong ba phủ của tam công, Tào Tháo không quen thuộc với nơi này lắm, chỉ mới vào một đôi lần từ cách đây hơn mười năm khi Kiều Huyền giữ chức vụ này, từ đó về sau những người giữ chức thái úy nếu không phải là kẻ đối đầu với nhà họ Tào, thì cũng là những người bất kham do hoàng đế chỉ định, nên Tào Tháo chưa có cơ hội vào chốn này nữa.

Cũng là Tào Tháo đã uống mấy chén rượu tâm tình có vẻ thoải mái, nên cũng không để ý lắm, cứ dạo hết một lượt các phòng thuộc hạ dưới quyền. Đi xem hết một lượt rồi, Tào Tháo không khỏi cảm thấy thất vọng, thái úy phủ hiện giờ đâu còn chút sinh khí nào nữa? Khi xưa Dương Tứ ở ngôi công thì dùng Lưu Đào, Kiều Huyền thì dùng Sái Ung, Đặng Thịnh thì dùng Vương Doãn, không biết bao nhiêu danh thần là từ dưới trướng ở nơi này mà ra.

Nhưng đến lượt cha mình làm thái úy thì lại dùng toàn những quan lại tuổi tác già nua, có người đến răng cũng chẳng còn, đến giữa trưa không ai chịu nổi mệt, đều bò cả lên bàn mà ngủ gật. Những người ấy tuy không có gì đáng gọi là xấu, nhưng đều tầm thường chẳng có tài cán gì. Những kẻ trẻ tuổi cũng có vài người, nhưng lại còn chẳng bằng những người già, đều là những kẻ tiểu nhân xuất thân từ Hồng đô môn. Tào Tháo còn thấy có cả hai tên nịnh thần Đài Sùng, Phùng Thạc mà hoàng thượng đích thân đề bạt cũng có mặt ở đây, trong lòng bỗng nhiên cảm thấy thật buồn chán.

Đi hết một vòng rồi, đến trước nơi điện gác, hai người lệnh sử trực ở dưới gác đã biết danh phận Tào Tháo, chỉ cười nịnh rồi mời Tào Tháo lên gác. Tào Tháo bước vào trông xem, thấy bên trong vắng tanh, chỉ có một mình cha mình đang ngồi viết trước án, công văn trên bàn đã chất đầy thành cả một đống, lại có cả một mâm điểm tâm nữa. Tháng giêng tiết trời còn lạnh, lại đốt thêm hai chậu than sưởi. Nhưng căn phòng rộng lớn, hai chậu than hầu như không làm ấm thêm được mấy, mà hơi than lại làm ngạt cả mũi. Trông thấy cảnh tượng như vậy, Tào Tháo chợt thấy thương hại cho chức tam công này của cha mình.

Tào Tung thấy Tào Tháo đến, bỏ bút xuống nói:

— Hừ! Mấy tên trực gác bây giờ thực là càng ngày càng không ra thể thống gì nữa. Khi xưa Vương Cung làm thái úy, con trai ông ấy là Vương Sướng muốn vào nói mấy câu, là bị chặn cả lại đấy. Bây giờ thì dễ dãi quá, con muốn vào chẳng những không ngăn, lại còn niềm nở đón vào.

— Vậy phụ thân hãy đuổi hết bọn họ đi, chớ để bọn nịnh bợ ấy ở đây khua môi múa mép nữa.

Tào Tung không đáp lại, chỉ nói:

— Tiểu tử ngươi lại uống rượu rồi hả? Ngồi xuống sưởi đi cho ấm.

Tào Tháo tự tìm lấy một cái ghế, đem đến trước chậu than ngồi hơ tay. Tào Tung thấy Tào Tháo không nói gì, nhướng mắt lên nhìn, hỏi:

— Thế nào? Đi đến mạc phủ rồi, có cảm tưởng gì không?

— Hơn chỗ này của phụ thân nhiều!

— Hơ hơ... - Tào Tung gật gật đầu, - Tiểu tử ngươi đúng là ăn ngay nói thực.

Tào Tháo cũng cười nói:

— Phủ đại tướng quân mà. Nói thế nào nhỉ... quyền nghiêng thiên hạ! Con thấy còn sai khiến được cả thượng thư đấy.

Tào Tung thôi không cười nữa:

— Này... Các hiệu úy ở Tây Viên con gặp được mấy người?

— Con đã gặp hết rồi.

— Gặp hết rồi? - Tào Tung nhướn mày, - Chẳng phải thượng quân hiệu úy vẫn còn chưa xác định ư?

— Tám phần sẽ là Hà Tiến.

— Nói lung tung. Bọn trẻ các con, có một cái tật lớn nhất là hay đoán mò, hơn nữa cái gì cũng dám nói ra. Thực sự coi đương kim hoàng thượng là kẻ ngốc chắc? Ta nói cho con biết, sở dĩ hoàng thượng đến nay còn chưa công bố ai là thượng quân hiệu úy, tất nhiên là có tính toán của người. - Tào Tung nói đến đó, chợt ý thức đến điều gì, ánh mắt sáng ngời lên, - Không biết chừng ngài có những tính toán rất đáng sợ. A Man, phải cẩn thận đấy.

— Chuyện này hiện giờ cũng đã đáng sợ lắm rồi, dù hoàng thượng có thể tìm được một người không thân cận với Hà Tiến, tính cả con nữa, hiện nay ở trong mạc phủ đã có bảy người ngồi rồi. Hoàng thượng muốn hạn chế binh quyền của Hà Tiến, nhưng con thấy mọi người đều chạy về phía ông ta. Hơn nữa lại công nhiên tụ tập mà chẳng lo sợ có ảnh hưởng gì. Ở đó hơn một canh giờ, nghe bọn họ nói chuyện mà con phải tim đập chân run đây.

— Nghĩ sao thì cứ giữ kín trong lòng ấy, - Tào Tung lại cầm bút lên, - Luật pháp tuy nghiêm nhưng không thể trách phạt nhiều người được. Huống chi không dùng bảy người các con, thì còn có thể dùng ai? Quân đội để dẹp giặc thì dùng hoạn quan sao được? Đám ấy không đi đánh nhau nổi, muốn chọn lại vẫn phải chọn trong đám có thể ra chiến trường. Nhưng tất cả những kẻ có thể đánh giặc, đều là những kẻ ở dưới trướng Hà Tiến mấy năm nay, cho nên có

đổi bảy người các con để lấy bảy người khác thì cũng vẫn không giải quyết được vấn đề, mà chỉ càng làm phiền thêm thôi.

— Vâng, phụ thân nói có lý. - Tào Tháo thấy trên án có một mâm điểm tâm, liềm bốc một miếng cho vào miệng, - Ồ! Bánh chè lam này thơm quá... Phụ thân à, theo con thấy bảy người này vốn không cùng một thuyền với nhau. Hạ Mâu là nhân vật thuộc lớp đi trước. Phùng Phương là con rể của Tào Tiết, nhưng nay bước vào mạc phủ cũng phải chịu chấp nhận ở dưới. Phùng Phương ấy với Viên Thuật rất thân thiết, gần như hai người cùng đóng chung một cái khố vậy.

— Vấn đề chính ở chỗ này. - Tào Tung mới viết được hai chữ, nghe thấy câu ấy thì không còn tâm tư nào viết tiếp nữa, đứng lên nói, - Phùng Phương chẳng phải gần giống như tình trạng nhà chúng ta sao? Con cháu nhà hoạn quan như chúng ta đều như thế, thế lực của Hà Tiến còn ai có thể ngăn cản được nữa?

— Con thấy Hà Tiến chẳng qua chỉ là một chiêu bài của Viên Thiệu thôi.

— Ồ? Ý của con là thế nào?

— Đám danh sĩ tham gia vào mạc phủ này, mười người thì tám chín người là bám vào Viên Bản Sơ, Hà Bá Cầu. Giúp Hà Tiến chỉ là giả, có ý đối kháng với đương kim thiên tử và diệt trừ hoạn quan mới là thật.

— Muốn trừ thập thường thị thì ai cũng có thể nhìn ra, nhưng chuyện nhà họ Viên ta vẫn chưa phát hiện ra, xem ra chắc chắn là lão hồ ly Viên Ngỗi ở sau lưng giật dây rồi.

— Chủ ý của Viên công ư? Con nghĩ không phải, ngược lại chính là Viên Bản Sơ muốn lập công danh thôi.

— Con cũng tin lời dối trá của hắn ư. Người nhà ta mỗi người được phân công một việc, nhà họ Viên của lão há lại không như thế ư? Viên Ngỗi này lại muốn tìm một cửa khác, bỏ đương kim hoàng thượng không thèm quan tâm đây. - Tào Tung cảm thán nói, - Trong thiên hạ, kẻ tiểu nhân không đáng ghét, đáng ghét là bọn ngụy quân tử. Cha con ta hãy đóng cửa lại bàn chuyện, nhà họ Viên này đúng thực sự là đám ngụy quân tử.

Tào Tháo thầm nhủ: “Người ta là ngụy quân tử, vậy thì cha chẳng phải là chân tiểu nhân ư?” Nhưng tuyệt nhiên không dám nói ra miệng câu ấy, chỉ ấp úng nói:

— Cũng có thể.

— Hà Tiến là kẻ ngu xuẩn, để cho người ta nắm lấy mình như con dao mà cũng không biết. Hiện giờ ông ta để lộ liễu quá, thậm chí đã vượt quá cả hoàng thượng rồi.

— Thập thường thị không đưa ra chủ ý gì cho hoàng thượng ư?

— Bọn chúng tan rồi. - Tào Tung lắc đầu, - Thập thường thị hiện giờ chỉ mong bảo toàn được mạng sống thôi. Ta nghe nói gần đây bọn chúng một bên thì thân thiết với Đổng thái hậu, một bên thì thân thiết với Hà hậu. Cả hai bên đều không dám mắc tội, bận rộn đến không còn thở nổi nữa.

— Sao lại liên quan đến thái hậu ở đây?

— Thái hậu không thích nhà họ Hà, và hy vọng sau này có thể lập tiểu hoàng tử Lưu Hiệp lên làm thái tử. Hai tháng trước quần thần tranh lập thái tử, yêu cầu lập Sử hầu làm thái tử, hoàng thượng cũng không bằng lòng. Nhà họ Hà và nhà họ Đổng ngầm tranh đấu với nhau. Đáng thương nhất là nhị quốc cữu Hà Miêu, dồn hết tâm tư để dựa vào Trương Nhượng, đến bây giờ bên trong bên ngoài đều không ra sao. Hà Tiến hận ông ta, nhà họ Đổng cũng hận ông ta, thập thường thị đều không để mắt đến ông ta nữa, thật đáng đời ông ta phải gặp vận rủi! Không có con mắt...

— Ông ta không có con mắt? - Tào Tháo lại ăn thêm một miếng bánh, - Tên phản nô Tần Nghi Lộc nhà ta chẳng phải cũng đui mắt ư?

Tào Tung cười khanh khách, nói:

— Trong bụng nó hối hận lắm rồi. Bánh điểm tâm mà con ăn chính là của nó mang đến hiếu kính ta đấy.

Tào Tháo thiếu chút nữa thì nghẹn cả họng, ném cái bánh mới ăn một nửa đi:

— Ôi! Ôi! Sao nó lại đến đây ạ?

— Muốn cầu cạnh ta, cho nó được quay về ấy mà! Mấy ngày trước tên tiểu tử ấy đã được phen sợ mất mật, phát hiện ra mấy

phong mật thư, là thư của quan trưởng sử của phủ xa kỵ tướng quân là Ứng Thiều, và tư mã Nhạc Ẩn viết cho Vương Khiêm. Hai người này bề ngoài rõ ràng là người của Hà Miêu, nhưng thực tế lại là người của Vương Khiêm đặc ý sai đến để giám sát Hà Miêu. Tần Nghi Lộc không dám đắc tội với hai người ấy, lại sợ sau này Hà Miêu gặp rủi thì mình bị liên lụy, vì thế mới muốn về lại nhà ta. Hừ! Ngựa hay chẳng ăn cỏ quay đầu, ta há lại có thể cần nó nữa ư!

— Vương Khiêm đúng là có tâm cơ thực!

Tào Tung lắc đầu nói:

— Nếu theo như con nói khi nãy, ta thấy Viên Ngỗi mới là có tâm cơ. Lão hồ ly này sai khiến Viên Thiệu, Viên Thiệu lại tìm Vương Khiêm kia, Vương Khiêm mới sai hai tên Nhạc Ẩn, Ứng Thiều ấy. Theo sợi dây này, con hãy rà lại những người đã gặp hôm nay thử xem, xem xem có phải tất cả mọi người đều có thể rà đến đầu lão hồ ly này không?

Tào Tháo nhắm mắt suy nghĩ: “Nhóm những người của đảng nhân có thể rà đến Hà Ngung, nhưng từ Hà Ngung rà tiếp đi thì lại đến nhà họ Viên; Những người ở bắc quân thì có thể rà đến huynh đệ nhà họ Bào, nhưng từ huynh đệ họ Bào rà tiếp lại là nhà họ Viên; Các thanh lưu danh sĩ thì rà đến Vương Khiêm, từ Vương Khiêm rà tiếp thì cũng là nhà họ Viên. Bản thân mình là Thôi Quân tiến cử, nhưng Thôi Quân lại là Viên Thiệu tìm đến.” Khi ấy Tào Tháo bỗng chợt tỉnh ngộ, vội nói:

— Những lời phụ thân nói, thực không sai chút nào! Người ngồi sau rèm, quả nhiên là Viên Ngỗi.

— Ta nói bọn họ là ngụy quân tử, không sai chút nào đúng không? Sau này với huynh đệ Viên Thiệu con cũng phải có sự đề phòng.

— Dạ. - Tào Tháo tuy vâng dạ, nhưng vẫn không thấy nhà họ Viên có lòng riêng gì, chẳng có gì khác ngoài việc diệt trừ hoạn quan cả. Tào Tháo vội vã nói sang chuyện khác, - Phụ thân, phụ thân đang làm việc gì vậy?

— Ôi! Ta thì có gì bận đâu. Tam công không làm việc của thượng thư, thượng triều cũng có khác nào bày đặt ra cho đủ! Ta chẳng qua

là bỏ tiền ra để mua lấy chút thể diện thôi. Ngày ngày sao chép những bút lục, không có việc gì thì tìm chút việc ra mà làm. Con xem xem tất cả thuộc lại trong phủ này, bọn họ là những người làm được đại sự ư?

— Con đã xem rồi, những người bận rộn thì đến quá nửa là sắp xuống lỗ rồi. Lại còn mấy người xuất thân từ Hồng Đô môn, nào là Đài Sùng, nào là Phùng Thạc, đám tiểu nhân ấy phụ thân cũng dùng ư?

— Chẳng còn cách nào, ai dám bắt rận trên người hoàng đế? Con nói đám người ấy vô dụng, nhưng đổi người khác thì có thể đổi ai đây? Những người có tài năng, có danh vọng hiện nay đều ở chỗ Hà Tiến cả. Phủ thái úy từ sau khi Đặng Thịnh bị bãi chức đã suy tàn rồi. Trương Ôn, Trương Diên, Thôi Liệt đều chưa từng đổi người, ta chẳng qua cũng vẫn chiếu nguyên lệ cũ, tiếp nhận hết đám người ấy, tốt xấu gì thì cũng thế thôi. Nói thật tình, ở chỗ ta đây thế vẫn còn là tốt đấy. Con đến chỗ Đinh Cung, Hứa Tương mà xem, phủ tư đồ, phủ tư không đều không thể được như chỗ ta đâu! - Tào Tung vẻ không biết làm sao được, - Làm thái úy cũng có một điểm tốt, ấy là có việc quân cấp báo gì có thể được biết đầu tiên.

— Vậy gần đây có chuyện gì không ạ?

— Nhiều chuyện lắm. - Tào Tung lật lật một chồng tin quân báo, - Trương Thuần, Trương Cử ở Ngư Dương câu kết với người Ô Hoàn làm loạn đánh thành cướp đất, giết thái thú Hữu Bắc Bình là Lưu Chính, thái thú Liêu Dương là Dương Chung, hộ Ô Hoàn hiệu úy Công Toản Trù. Hiện nay triều đình phải cấp tốc điều Lưu Ngu làm thứ sử U Châu, mấy hôm trước lại phong thêm một kỵ đô úy là Công Tôn Toản.

— Hiện nay kỵ đô úy nhan nhản khắp thiên hạ, chẳng có giá trị gì đáng kể nữa. Còn gì nữa không ạ? - Tào Tháo vẫn rất quan tâm đến chuyện chiến sự.

— Thứ sử Ký Châu là Vương Phân mưu phản nghịch...

Tào Tháo sợ giật nảy mình:

— Sao cơ ạ?

— Con kêu lên gì thế? - Tào Tung sắc mặt trầm ngâm, - Vương Phân lấy danh nghĩa chinh thảo giặc Hắc Sơn để mộ quân, tính toán rằng nhân cơ hội đương kim thánh thượng bắc tuần thăm lại nhà cũ thì sẽ làm loạn, bắt giữ lại rồi lập Hợp Phì hầu lên ngôi. Nhưng sau hoàng thượng lại không đi nữa, âm mưu của ông ta mới bại lộ. Biệt bộ tư mã của đại tướng quân là Triệu Cẩn đã dẫn quân đến Ký Châu, Vương Phân, Châu Tinh phải tự sát, Hợp Phì hầu được ban cho rượu độc mà chết.

— Sau đó thế nào ạ?

— Sau đó cái gì? Vương Phần đã chết rồi còn có cái gì sau đó?

Tào Tháo thở phào một hơi, tuy Châu Tinh đã chết, nhưng xem ra Hứa Du vẫn trốn thoát được kiếp nạn này. Sợ phụ thân sinh nghi, Tào Tháo lại vội hỏi:

— Còn chuyện gì nữa không ạ? Con mới về kinh, cũng muốn biết nhiều một chút.

Tào Tung lại lật lật đám thẻ tre nói:

— Ồ, ở Linh Lăng xuất hiện một tên thổ phỉ tên là Quan Hộc, tự xưng là Bình Thiên Tướng Quân, đã bị thái thú Trường Sa là Tôn Kiên tiêu diệt rồi.

— Tôn Văn Đài đã làm tới Trường Sa thái thú rồi? - Tào Tháo cảm thấy hơi ngạc nhiên.

— Con cũng biết hắn ta?

— Con cùng đánh trận với hắn ở Uyển Thành, khi ấy hắn mới chỉ là một chân bổ đạo đô úy, đợt này sao lại được thăng chức nhanh đến như thế?

— Thì đánh trận thôi! Theo Trương Ôn, Đổng Trác đánh mấy trận ở Lương Châu, trở về lại bình định Khu Tinh, dẹp Châu Triều, bình Quách Thạch, năm nay chỉ đánh trận, thì lại không được thăng chức nhanh ư? Còn nữa... bọn tạp Hồ ở bộ lạc Hưu Đồ Cách cũng làm loạn theo, giết thái thú Tây Hà là Hình Kỷ. Con xem xem, quận tướng đã chết mất bao nhiêu người rồi, vậy mà Tử Hòa còn muốn ra ngoài làm huyện lệnh! Thế chẳng phải tự chuốc lấy rủi ro ư?

— Phụ thân, nhi tử phải nhắc phụ thân việc này. - Tào Tháo ăn nốt miếng bánh điểm tâm cuối cùng, - Phụ thân phải lấy chuyện của

Thôi Liệt để mà cảnh giác, phản loạn quá nhiều thì thái úy sẽ bị miễn chức đấy. Chúng ta bỏ ra ức vạn tiền, tuyệt nhiên không thể coi như đổ sông đổ bể. Phụ thân xem, bọn người Hồ Hưu Đồ Cách này đánh đến Tây Hà, thì xem như đã loạn đến Tịnh Châu rồi. Như vậy là cách vùng phên dậu đô thành cũng không xa nữa đâu. Một khi xảy ra loạn ở tam phụ, tam hà, lấn đến dưới chân thiên tử, thì chức thái úy của phụ thân cũng không giữ được đâu.

— Điều ấy ta biết, nhưng việc dùng binh ta lại không làm chủ được, vẫn phải tùy theo số mệnh thôi! Thôi Liệt mới chỉ bỏ ra năm trăm vạn, cho nên chỉ làm được bảy tháng trời. Chúng ta bỏ ra một ức, luận tình luận lý cũng không thể dễ dàng đuổi ta xuống được. - Tào Tung cười nói.

Bỗng nhiên, cửa lớn mở toang, một người lệnh sử hớt hơ hớt hải chạy vào:

— Khởi bẩm Tào công, có chuyện lớn không hay rồi. Ở Bạch Ba cốc Tịnh Châu có bọn dư đảng của Khăn Vàng tạo phản. Bọn giặc đánh cướp châu quận, hiện đã từ Tây Hà đánh vào địa giới Hà Đông. Trăm họ bị tàn hại rất nặng, xin Tào công mau mau xin chỉ định đoạt.

Ghét của nào trời trao của ấy, đúng là có phản loạn lấn đến dưới chân thiên tử rồi!

Tào Tháo vội quay đầu lại nhìn phụ thân, chỉ thấy mặt ông xám ngoét, nhưng vẫn an ủi con trai:

— Không sao đâu, cha đây đã bỏ ra một ức tiền rồi... sẽ không có việc gì đâu.

Có thể nghe thấy rõ rằng, khi Tào Tung nói câu ấy dường như không còn ra hơi nữa.

HỒI THỨ 28

Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền

Tào Tung bãi chức

Có thể nói cuộc đời Tào Tung luôn phẳng lặng như tờ. Vì là con nuôi của đại hoạn quan Tào Đằng nên con đường làm quan của ông cũng bằng phẳng, yên ổn suốt đời. Mười năm trước nhân chuyện Tống hậu bị phế, đã khiến ông gặp phải chút trắc trở, nhưng bản thân ông cũng không bị tổn thất gì, ngược lại còn nhân họa mà được phúc với thân phận là kẻ bị hại đã tránh được sự thanh toán của Lưu Hoành đối với Vương Phủ.

Từ khi ông ra làm quan đến nay, luôn luôn làm quan ở kinh đô, được hưởng thụ xa hoa việc ấy chẳng cần nói tới, tiền lớn tiền nhỏ cũng đã kiếm được không ít. Sau đó đảm nhiệm chức tư lệ hiệu úy, rồi lại nhuốm tay vào ngôi cửu khanh lên làm đại tư nông, đại hồng lô nhiều năm. Tuy nói là ông nịnh bợ hoạn quan, lại không có công trạng gì lớn, nhưng không ai có thể phủ nhận sự từng trải lão luyện của ông trong quan trường, thậm chí không kém gì các danh thần Trương Ôn, Thôi Liệt. Huống chi ông lại có thêm tước vị Hán Phí Đình hầu, tuy đó chỉ là một hư hàm không có phong ấp thừa kế, nhưng cũng có thể xem là một niềm vinh dự. Cho nên cảm giác của không ít người trong triều đối với ông chỉ là coi thường hoặc không thể hiểu nổi, chứ không hề có sự oán hận.

Là đại nhân vật được tiểu nhân vật ngưỡng mộ, và là tiểu nhân vật bị đại nhân vật coi thường, đó là cảm giác của đại đa số đồng liêu đối với ông. Cho nên mong mỏi của Tào Tung là được lên vị trí tam công, để cho những kẻ đang coi thường ông phải coi trọng sự tồn tại của ông, và quan trọng hơn là để con cháu đời có được một thân phận vẻ vang.

Ông bỏ ra một ức tiền để mua được chức thái úy, nhưng điều đó chưa thay đổi được gì.

Chỉ có những người trước đây ngưỡng mộ ông thì càng thêm ngưỡng mộ, còn những người trước đây coi thường thì lại càng coi thường thêm. Bất luận thế nào, chức thái úy vinh dự hàng đầu cuối cùng cũng đã rơi vào tay ông, đó cũng là chức quan lớn nhất mà các con cháu hoạn quan có thể có được từ khi khai sáng ra nhà Hán đến nay.

Nhưng vận may của Tào Tung khi ông mua được chức thái úy đến nay cũng đã tận rồi.

Tháng Giêng năm Trung Bình thứ năm (188 SCN), bộ lạc Hưu Đồ Cách người tạp Hồ cướp phá Tịnh Châu, giết chết thái thú Tây Hà là Hình Kỷ. Tiếp ngay sau đó, dư đảng của quân khởi nghĩa Khăn Vàng ở Bạch Ba cốc, thuộc quận Tây Hà, Tịnh Châu lại một lần nữa tụ họp, làm nổi lên cuộc khởi nghĩa vũ trang quy mô lớn, chỉ mấy ngày ngắn ngủi đã đánh vào Thái Nguyên, và địa phận Hà Đông. Thời Hán, các vùng tư lệ (trực thuộc) có bảy quận: ba quận Kinh Triệu, Phùng Dực, Phù Phong lấy cựu đô Trường An làm trung tâm gọi là tam phụ; ba quận Hà Nam, Hà Nội, Hà Đông lấy tân đô Lạc Dương làm trung tâm gọi là tam hà; thêm một quận liên kết giữa hai vùng là quận Hoằng Nông, thành ra bảy quận tư lệ. Cho nên nghĩa quân đánh đến Hà Đông, cũng chính là đánh đến ngay dưới chân thiên tử.

Theo quy chế cũ của nhà Hán, nếu có quân phản loạn xâm nhập vào vùng đất tư lệ, thì thái úy sẽ phải bị bãi miễn vì không làm tròn chức trách. Nhưng suy cho cùng là Tào Tung đã bỏ ra một ức tiền mua quan, lại bị miễn chức một cách vô nghĩa như vậy chẳng những không hợp tình lý, mà những người về sau thấy tình hình ấy nhất định cũng không chịu bỏ tiền ra nữa. Cho nên Lưu Hoành với thập thường thị bàn bạc một hồi, quyết định bác trả lại tấu nghị của rất nhiều triều thần, để cho Tào Tung tiếp tục đảm nhiệm chức thái úy.

Nhưng những chuyện không may vẫn chưa chịu dừng lại. Phản loạn do Trương Thuần, Trương Cử câu kết với Ô Hoàn ở Ngư Dương gây ra, triều đình không vung roi tới được. Thứ sử U Châu là Lưu Ngu để khống chế cục diện, đã kiến nghị mời Hung Nô xuất binh tương trợ, Lưu Hoành đồng ý. Nhưng những năm gần đây Hung Nô liên tục có nội loạn, các vương trong bộ lạc ra sức phản

đối xuất binh, đại thiền vu Hung Nô là Khương Cừ nhất quyết làm theo ý mình, kết cục là đã kích động phát sinh nội loạn. Khương Cừ chẳng những không cứu được loạn ở U Châu, mà bản thân lại còn phải quay sang cầu viện triều đình nhà Hán. Càng tồi tệ hơn là, cuộc khởi nghĩa Bạch Ba đánh lấn vào Hà Đông làm chặn đứng con đường đi lên phía bắc, triều đình căn bản không có cách nào cứu viện nổi. Cuối cùng Khương Cừ bị giết, phản quân Hung Nô lại cùng với phản quân của người tạp Hồ, Hưu Đồ Cách và quân Bạch Ba, ba nhóm quân phản loạn cùng dồn đến một nơi, khiến cục thế của Tịnh Châu ngày càng rối ren. Thậm chí bọn chúng đã giết chết thứ sử Tịnh Châu là Trương Ý, bức thiền vu mới của Hung Nô là Ư Phu La phải trốn đến Lạc Dương xin triều đình nhà Hán giúp quân để thu lại đất đã mất.

Đối diện với nguy cơ nghiêm trọng như vậy, Lưu Hoành đổi Đinh Nguyên đi làm thứ sử Tịnh Châu, hiệp đồng với tiền tướng quân Đổng Trác để trấn áp phản loạn. Một mặt khác, để hóa giải mối liên kết giữa quân Khăn Vàng ở Bạch Ba và quân Khăn Vàng ở Hắc Sơn lại phái sứ giả đến phong cho thủ lĩnh của quân Hắc Sơn là Dương Phượng làm Hắc Sơn hiệu úy. Tuy lần này vẫn chưa bãi miễn Tào Tung, nhưng theo tin mật báo của Tào Thuần từ trong cung ra, thì hoàng thượng đã bắt đầu oán than về ông với các hoạn quan bênh cạnh mình. Tào Tung đã ý thức được rằng, chức thái úy này của mình đang vô cùng nguy ngập, người ta nói chẳng để quá tam ba bận, nếu lại xảy ra việc phản loạn một lần nữa, vị trí của mình sẽ không còn giữ được nữa.

Tào Tháo thì không có nhiều thời gian để suy nghĩ về những phiền muộn của cha mình như vậy, toàn bộ tâm tư của Tào Tháo đang dồn vào việc chỉnh đốn lại quân đội. Mấy đội ngũ quân mã này của Hà Tiến, gặp phải vấn đề lớn nhất là lương thảo không đủ. Năm quân bảy thự của nhà Hán đều là con em của các gia tộc công khanh, hiệu lệnh nghiêm túc, quân dung chỉnh tề. Nhưng còn cánh quân này thì thực vô cùng rối loạn, trên lên đến con cháu nhà quan, dưới xuống đến bình dân bách tính, thậm chí có cả những tù nhân được ân xá ra, rồi giặc cướp xin đến đầu hàng. Khốn khổ nhất là người ở khắp mọi vùng đều có mặt, khi truyền lệnh cho binh sĩ có

lúc phải dùng đến mấy loại khẩu âm tiếng nói. Chuyện đó cũng không trách được, thiên hạ làm phản khắp nơi, mà những người này đều là quân tinh nhuệ dẹp loạn nhiều năm. Hà Tiến lại không hiểu cách cầm quân, quân đội trước đây đều giao phó cho những kẻ thô lậu như Ngô Khuông, Trương Chương thống lĩnh, càng để thả lỏng đến độ đám quân này chẳng có quy củ gì hết. Vì thế việc đầu tiên của bọn bảy người Viên Thiệu, Bào Hồng, Tào Tháo sau khi nhận chức là phân biệt quê quán, điều chỉnh sắp đặt lại từ đầu.

Sáng sớm mỗi ngày, bảy hiệu úy lại ở Đô Đình thao luyện binh mã. Đến buổi chiều thì đến phủ đại tướng quân báo cáo. Nói là báo cáo, nhưng Hà Tiến chẳng hiểu việc gì cả, thực tế chỉ là bảy hiệu úy thảo luận với nhau những điều tâm đắc của mình. Sau khi hết hai tháng, Tào Tháo tựa hồ có cảm giác rằng mình đã sai, dường như chức vụ mình làm không phải là làm quan cho triều đình, mà giống như nắm một lực lượng vũ trang thuộc về đám sĩ nhân thì đúng hơn. Nhưng đằng sau cảm giác tự do ấy còn ẩn chứa một biến số, đó là đội ngự kỵ ở Tây Viên vốn trước đây đồng ý cùng gộp lại nhưng đến nay vẫn chưa gia nhập, chức vụ thượng quân hiệu úy quan trọng nhất trong tám hiệu úy vẫn còn để trống!

Đó là những ngày bận rộn nhất kể từ khi Tào Tháo ra làm quan đến nay, hằng ngày sau khi làm xong tất cả mọi việc, về đến phủ thì trời đều đã tối đen. Và thông thường việc đầu tiên sau khi về đến nhà là Tào Tháo chạy đến chỗ Biện thị nhìn ngắm đứa con trai đang ngủ say của mình.

Hôm ấy, Tào Tháo đang nhè nhẹ vuốt ve bàn tay nhỏ bé của con, thì Biện thị nói:

— Chiều nay lão gia đã về, nhất định không để cho thiếp qua hầu hạ.

— Sao? - Tào Tháo thấy hơi ngạc nhiên, từ khi Hung Nô làm loạn đến nay, dường như phụ thân chưa hề về qua nhà, mà ở luôn trong phủ thái úy để lo việc dân việc nước. Tất nhiên, ông cũng là lo chức thái úy không còn làm được lâu nữa, muốn cố hưởng hết những ngày còn được ở trong phủ.

— Vẫn chưa muộn lắm, chàng chạy sang thăm phụ thân đi! - Biện thị vừa vỗ vỗ cho con ngủ, vừa nói với Tào Tháo.

Tào Tháo thơm lên bên trán nàng, rồi khoác áo đi sang sân bên kia. Nào hay phụ thân không có trong phòng ngủ, liền thuận bước đi lên sảnh đường phía trước. Quả nhiên, trong sảnh đèn vẫn còn sáng. Tào Tháo đã chẳng còn lạ gì tình huống như thế nữa, từ khi còn nhỏ Tào Tháo đã thường nửa đêm lẻn ra ngoài chơi, và mỗi lần đi qua thư phòng của phụ thân, thì đèn đuốc đều vẫn còn sáng. Khi ấy ông làm chức tư lệ hiệu úy hằng ngày đều phải xử lý các công việc chính sự. Sau đó sự tình đã thay đổi trái ngược hẳn đi, phụ thân vẫn bận rộn đến tận khuya, nhưng chỉ là bận cầu cạnh hoạn quan, chèn ép người khác. Đêm nay là đêm gì mà ông lại bận rộn thế không biết?

Tào Tháo lặng lẽ đi đến cửa sảnh đường, đang định đẩy cửa đi vào, thì nghe thấy từ bên trong vẳng ra giọng một người khác:

— Cự Cao huynh, huynh hà tất phải như vậy? Tuổi tác huynh cũng đã thế này rồi, còn lo những việc không cần thiết như thế làm gì chứ?

Tào Tháo nhận ra, đó là Vĩnh Lạc thiếu phủ Phàn Lăng - người mà trong chốn quan trường đặt cho biệt hiệu là “Tiếu Diện Hổ”, cũng có thể coi bạn thân của cha mình. Chả trách mà tối nay cha phải về nhà, hóa ra là có việc cơ mật muốn bàn bạc với Phàn Lăng. Chuyện nghe trộm với Tào Tháo cũng chẳng phải là một hai lần, từ nhỏ đến lớn Tào Tháo vẫn thích nghe lén chuyện sau lưng người ta, tựa như chỉ có những tin tức nghe được như vậy mới là đáng tin cậy nhất.

— Ôi... Cả đời ta đều chỉ vì chính bản thân mình, mấy khi thực sự là ra sức vì triều đình? Nhưng mấy tháng nay, ta thực sự rất lưu tâm đến tin chiến sự ở Tịnh Châu. Ta thấy tên Đổng Trác kia đúng là cáo già, không thể để hắn tiếp tục làm loạn ở Tịnh Châu nữa. Hắn đã thu nạp tất cả người Hồ vào tay mình rồi!

Tào Tháo đứng ngoài cửa giật mình, phụ thân đã nhận ra vấn đề gì trong các tin báo chiến sự rồi ư?

— Huynh nói hắn muốn mưu phản, có chứng cứ gì không? - Phàn Lăng hỏi.

— Có phải là muốn tạo phản hay không ta không dám nói, nhưng chí ít cũng là nuôi binh lính tự vệ, chiêu nạp người Hồ tự lập quyền

uy! Triều đình mới giao cho hắn bao nhiêu binh mã? Hắn hiện nay có bao nhiêu? Trừ đám quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung, còn lại là Tây Khương tạp Hồ, nếu hắn đem số giặc phỉ này để đi dẹp giặc phỉ, há sẽ có kết quả tốt đẹp gì? Lâu dần lực lượng lớn lên không còn quản nổi nữa!

Phàn Lăng lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng thở dài nói:

— Cự Cao huynh, ta biết huynh muốn lập chút công lao để giữ vững vị trí của mình. Ai cũng có thể hiểu được, nhưng... chúng ta đều già rồi, lúc nên buông tay tất phải buông tay thôi.

— Huynh nói vậy là ý gì?

— Ta còn có ý gì nữa? - Phàn Lăng vẫn cười ha hả, - Đại thiền vu chết rồi, hoàng thượng cũng chẳng nói gì huynh cả, lão huynh cũng nên biết điều một chút mới phải.

— Ta biết điều một chút ư? - Giọng Tào Tung có vẻ ngạc nhiên, - Lão Phàn, sao huynh lại nói giọng ấy với ta?

— Nhân tình sự lý đã bày hết ra đấy rồi! - Phàn Lăng cao giọng nói, - Huynh tuy đã bỏ ra một ức vạn tiền nhưng phàm việc gì cũng phải có hạn độ, huynh không thể chỉ trông vào một ức tiền này để giữ cho huynh có thể làm thái úy cả đời được. Hơn nữa cái oai phong cần có huynh cũng đã có được rồi, những người cần đến nói tốt cũng đã nói rồi, bất kể là họ có phục hay không phục huynh thì gặp huynh cũng phải làm đại lễ với huynh rồi. Thế là có thể được rồi!

Không biết là phụ thân còn đang suy nghĩ hay là bị Phàn Lăng làm cho tức giận lặng đi, mà rất lâu Tào Tháo không nghe thấy ông đáp lại.

— Thực ra chức thái úy này thì có gì hay? Nói là đứng đầu tam công, không làm việc của thượng thư, nhưng cũng chả để làm gì. - Phàn Lăng vẫn cứ nói một mình, - Chẳng nói riêng gì lão huynh, cả Trương Ôn, Trương Diên, Thôi Liệt cũng đã thế nào? Cần rời bỏ thì vẫn theo quy định phải rời bỏ, huynh cũng phải nghĩ thoáng một chút. Vì chuyện này mà ăn không ngon ngủ không yên thì cái được sẽ chẳng bù nổi cái mất. Chúng ta đều là những người tuổi cao cả rồi, còn có cái gì không thỏa mãn nữa chứ? Lại cần phải làm một

việc kinh thiên động địa rồi mới chịu về nghỉ ư? Dù có cái tâm như vậy cũng không có đủ sức mà làm!

— Ai bảo huynh nói những lời ấy với ta? - Tào Tung giọng có vẻ tức giận, - Huynh đêm hôm đến đây tìm ta, phải chăng là muốn chuyển lời nói hộ ai?

Phàn Lăng cười hờ hờ:

— Ta chuyển lời hộ ai huynh không cần biết, tất cả cũng chỉ là muốn tốt cho huynh thôi.

Nào ngờ câu ấy vừa nói xong, Tào Tung liền cười nói:

— Huynh chớ có giở trò huyễn hoặc với ta. Căn bản chẳng có ai bảo huynh đến truyền lời cả, mà là chính huynh chưa tìm ra được mưu kế gì, nên muốn học Sái Trạch thuyết Phạm Thư, để ta nhường chỗ lại cho huynh thôi?

Phàn Lăng tựa hồ bị nhìn thấu tâm can, ấp úng nói:

— Huynh... huynh thật là đa nghi bừa.

— Ta đa nghi bừa? Ha ha... Chút thủ đoạn ấy của huynh ta còn không rõ hay sao. Nếu nói đến bản lĩnh hại người lừa người, thì ai có thể sánh được với Phàn Đức Vân huynh, tươi cười trước mặt giấu dao sau lưng, nổi tiếng là "Tiếu Diện Hổ" mà! - Tào Tung nói móc, - Ta biết huynh vốn muốn nhòm ngó vị trí này của ta, nhưng huynh hãy cứ đường hoàng mà đến, chứ chớ dở trò âm mưu ra với ta. Nếu không một khi đồn đại ra ngoài, chức thái úy của huynh từ tay không dùng mưu kế mà có được, há không làm hủy hoại danh vọng nhà họ Phàn huynh ư? Hủy hoại danh vọng của huynh cũng chỉ là việc nhỏ, nhưng ông nội huynh là Phàn Quý Tề là bậc cao hiền một thời, đến Trần Trọng Cung cũng là học trò của ông ấy. Khi còn sinh tiền ông cụ tinh thông phương thuật bí pháp, mà huynh đời này dựa dẫm vào hoạn quan đã đủ bôi tro trát trấu vào mặt ông cụ rồi, giờ nếu lại làm ô uế thanh danh nữa, hãy coi chừng ông cụ trên trời linh thiêng, sẽ cho một tiếng sét đánh phanh thây thứ vô dụng huynh ra đấy!

— Huynh... huynh... - Phàn Lăng tức điên lên.

— Phanh thây huynh cũng chưa vội, mà thiên nhân cảm ứng, lại còn làm liêm lụy đến tam công khác cũng phải từ chức. Đến khi ấy,

huynh chết rồi còn bị người ta chửi rủa.

Tào Tháo nghe phụ thân nói móc ông ta thế, vừa tức vừa buồn cười: Đáng giận nhất là, cả đời ông cụ chỉ giỏi nhất là nói móc người khác. Chỉ vì cái tật ấy mà đã đắc tội với không biết bao nhiêu người. Đến nay ngồi ở vị trí tam công, vẫn chẳng để ý đến danh phận, vẫn còn nói kiểu ấy, đúng là làm mất thể diện. Nhưng cũng buồn cười là, Phàn Lăng rõ ràng là kẻ tiểu nhân, rất đáng bị moi móc tận tâm can cốt tủy như thế.

Phàn Lăng vốn nổi tiếng xưa này là "chan hòa thân thiện", nhưng hôm nay bị chửi rủa xấu hổ quá hóa giận, hét lên:

— Tào Tung! Ta nói cho ông biết, ông chớ có không biết đâu là hay dở. Là ta muốn làm thái úy đấy! Thử lấy lương tâm ra mà nói, một kẻ như ông có đủ tư cách ngồi ở ngôi tam công không?

— Ta không đủ tư cách, lẽ nào ông đủ ư? - Tào Tung cười nhạt nói, - Nếu ông có thể làm, thì ta cũng có thể làm! Chẳng phải ông cũng là dựa vào đồng tiền mà nói chuyện ư? Ta cũng về nhà chuẩn bị tiền, chẳng phải là mua quan sao? Thời buổi này chẳng có ai chê cười ai đâu! Dựa vào ông ư? Ông có thể nộp ra được bao nhiêu tiền đây? - Tào Tung tiếp tục nói móc, - Kiếm được ra một ngàn vạn đã đủ khiến ông hộc máu mồm ra rồi.

— Ông không cần biết ta nộp bao nhiêu, một ngàn vạn thì làm sao? Hoàng thượng nhà ta ăn cá bất luận lớn nhỏ, tiền nộp hết rồi, sớm muộn cũng cho ông cuốn xéo!

Tào Tháo nghe xong, chợt thấy tức giận: "Tên chó già này làm sao lại có thể ăn nói hỗn hào với thái úy như vậy?"

— Cút ngay? Trước tiên ông hãy cút ngay cho ta! Ông có thể lên được như ngày hôm nay, chẳng phải đều nhờ ta và Hứa Tương nâng đỡ cho ư? Đây là nhà của ta, không đến lượt ông hô to quát lớn, còn dám chửi một câu nữa, ta sẽ gọi gia đinh vả vào miệng đấy. Ngày mai lên điện ta sẽ tâu lại tội nhục mạ tam công của ông. Còn cái chân Vĩnh Lạc thiếu phủ này ông cũng không cần phải làm nữa đâu, về nhà mà mơ giấc mộng thái úy của ông đi! - Tào Tung hạ lệnh tiễn khách.

— Ông, ông... - Nếu luận đến sự lợi hại của miệng lưỡi thì mười Phàn Lăng cũng không đỡ lại được một Tào Tung. Ông ta tức giận đến run người, - Được, ta cút! Chúng ta cứ đợi mà xem!

Tào Tháo đứng ở ngoài cửa, nghe thấy ông ta sắp đi, liền nấp vào bên cạnh cửa, lặng lẽ giơ một chân ra ngáng. Phàn Lăng hầm hầm tức giận mở cửa đi ra, không chú ý đến dưới chân, vấp phải chân Tào Tháo ngã sõng soài, lộn từ trên bậc thềm xuống, đất cát dính đầy mồm miệng, kêu ôi ối hồi lâu mới bò dậy được.

— Ôi! Là ai thế này? Ngã đau lắm hả? - Tào Tháo giả bộ chạy lại đỡ lên, - Phàn thúc phụ, sao lại là thúc thế này? Thật đúng là... tại cháu, tại cháu, đi đứng vội vàng! - Vừa nói vừa giả bộ vả vào miệng mình một cái.

Chiếc guốc gỗ của Phàn Lăng cũng bị gãy, quần áo thì rách, đèn đuốc tối tăm, cái trâm cài đầu cũng không tìm thấy đâu cả, đầu tóc xõa tung lại bê bết bùn đất. Ông ta lếch thếch đứng dậy đưa tay sờ, thì răng cửa cũng đã bị gãy mất, chỉ biết bưng lấy cái miệng bê bết máu, chỉ vào Tào Tháo:

— Ngươi... ngươi... cha con ngươi đều là đồ tồi! - Nói xong lão già ấy tức đến phát khóc, túm lấy cái guốc đã gãy, chân thấp chân cao đi khỏi.

Hai cha con họ Tào, một người trong nhà, một người ngoài cửa đều ôm bụng cười ha hả, dường như hai cha con họ chỉ khi trêu chọc người khác mới tâm đầu ý hợp. Tào Tung cười xong hồi lâu, sắc mặt chợt trở nên thật nặng nề:

— Nói thì nói, cười thì cười, chứ xem ra chức thái úy này của ta cũng không làm lâu hơn được nữa rồi.

Tào Tháo chợt thấy đau nhói trong lòng, dẫu sao đó cũng là cả một ức vạn tiền mà! Nhắn nhủ dặn dò bao nhiêu, vẫn cứ là bị vứt một cách phung phí, nhưng sợ cha mình buồn, Tào Tháo chỉ nói:

— Dù sao phụ thân cũng đã làm đến chức cao nhất rồi, còn có gì phải hối tiếc nữa? Không đến phủ thái úy ấy nữa càng hay, vắng vẻ lạnh lẽo chẳng có chút sinh khí nào cả. Sau này thanh nhàn, ngày ngày phụ thân có thể ở nhà ẵm cháu được rồi.

Tào Tung dựa cửa, than thở nói:

— Phải rồi... ngày ngày có thể ẵm cháu.

Sau bữa Phàn Lăng đi khỏi, quả nhiên sóng gió không ít. Ông ta và Hứa Tương, Tào Tung vốn cùng một phe cánh, nay vì chuyện nhỏ ấy mà bị mất mặt. Đầu tiên ông ta chạy đến chỗ tư đồ Hứa Tương bày chuyện thị phi, sau đó đến kể khổ với thập thường thị, cuối cùng cầm bán gia sản cố gắng gom được một ngàn vạn tiền, cung kính đưa đến Vạn Kim Đường ở Tây Viên, muôn việc đủ cả chỉ thiếu một trận đánh. Thật vừa khéo, đúng lúc ấy quân Khăn Vàng ở Nhữ Nam lại một lần nữa làm loạn, hoàng đế Lưu Hoành cuối cùng cũng đã có cớ, lập tức bãi miễn chức vụ của Tào Tung, chuyển xuống làm gián nghị đại phu.

Nửa tháng sau, Phàn Lăng được tiếp nhận chức thái úy đúng như mong muốn. Tào Tung nhận chức thái úy từ tháng Mười một năm Trung Bình thứ tư, đến tháng Năm năm Trung Bình thứ năm thì bị bãi chức, tất cả làm được bảy tháng. Người tiền nhiệm của ông là Thôi Liệt cũng đảm nhiệm chức thái úy trong bảy tháng, bỏ ra năm trăm vạn, nhưng Tào Tung thì phải bỏ ra nhiều gấp hai mươi lần!

Sau khi Phàn Lăng nhận chức, Tào Tháo nghĩ rằng trong lòng cha mình sẽ rất chán nản. Nhưng thật không ngờ, đúng là ông đã ngày ngày ngồi ở nhà bế cháu thật, ngay cả chuyện đến Đông Quán điểm danh cũng lười chẳng buồn đi. Mấy ngày hôm sau, Tào Tháo từ phủ đại tướng quân trở về, thấy phụ thân đang ngồi ở sảnh đường nói chuyện vui cười với Lâu Dị.

— Phụ thân, phụ thân có chuyện gì mà vui vẻ thế?

— Tử Hòa trở về báo cho ta biết, Phàn Lăng sắp bị bãi chức rồi.

— Hả? Còn chưa tới một tháng mà? - Tào Tháo cảm thấy rất bất ngờ.

— Phải, để cho lão già ấy tranh với ta! Làm không nổi một tháng ông ta đã đi đời rồi. - Tào Tung nói vẻ thích thú.

— Vì sao thế ạ?

— Hoàng đế muốn cử hành đại lễ diễu binh! Tự sách phong mình trước đại chúng là “Vô Thượng tướng quân”, đến khi ấy Phàn Lăng sao đảm đương nổi? Chưa cần nói đến danh vọng, ngay đến răng cửa ông ta cũng chẳng còn nữa. Hoàng thượng muốn dùng

người có uy vọng nhất là Mã Mật Đê làm thái úy, để đại lễ này tiến hành được hoàn mỹ.

— Làm gì có chuyện hoàng đế tự sách phong cho mình làm tướng quân chứ?

— Là ông ta muốn tự lập uy nghiêm, trấn áp thế lực của Hà Tiến. Ngoài ra ông ấy còn muốn chính thức sách phong cho tám hiệu úy ở Tây Viên các ngươi trước mặt đại chúng, có thể còn có ban thưởng. - Nói đến đó, Tào Tung đột nhiên cất lại nụ cười trên môi, - Người làm thượng quân hiệu úy đã xác định lựa chọn được rồi.

— Ai vậy?

Tào Tung mặt sa sầm:

— Kiển Thạc.

— Kiển Thạc? Sao có thể dùng hoạn quan được? - Tào Tháo vô cùng bất bình.

— Không dùng ông ta thì còn có thể dùng ai? Bên cạnh hoàng đế cũng chỉ có người này là tuyệt đối trung thành thôi. - Tào Tung vung vẩy cây gậy chống, - Những câu này đều là của hoàng thượng bàn bạc với các thượng thư đấy, ngay cả hoàng hậu cũng không biết. Ngươi mau đến chỗ Hà Tiến nhắc nhở ông ta. Tay Kiển Thạc này là kẻ cứng đầu liều lĩnh, dù là đại tướng quân, thập thường thị, hoàng hậu gì gì hắn cũng không theo ai đâu. Người này chỉ biết có hoàng thượng, không biết tới ai khác đâu. Sắp tới đây sẽ còn nhiều phiền phức đấy! Tây Viên hiệu úy là một công việc nguy hiểm. Tiểu tử ngươi phải chuẩn bị trước cho tốt. Nếu ngươi có thể vượt qua được cửa ải này, thì nhà họ Tào chúng ta từ đây sẽ đại hưng đại vượng. Còn nếu ngươi không vượt qua được, ôi... Thơ ấu mất cha, trung niên mất vợ, tuổi già mất con, cuộc đời này của ta sẽ phải nếm trải đủ!

Trong lòng Tào Tháo càng cảm thấy bất an: “Khi xưa mình giữ chức Lạc Dương bắc bộ úy, đã đích thân hạ lệnh đánh chết thúc thúc của Kiển Thạc đấy!”

Diễu võ dương oai

Việc chọn lựa người làm tám hiệu úy ở Tây Viên một khi đã xác định xong, thì đại lễ được khẩn trương chuẩn bị. Đại lễ diễu binh sẽ được cử hành ở Bình Lạc quán trong hoàng cung. Để buổi lễ càng thêm uy nghi nghiêm cẩn, Lưu Hoành đã đích thân tuần tra xem xét, hạ lệnh cho xây dựng Giảng Vũ đàn ở trước Bình Lạc quán, bên trên dựng lọng hoa năm sắc mười hai tầng cao tới mười trượng, Lưu Hoành sẽ đứng trên đó để quan sát ba quân. Căn cứ câu trong Lục thao viết: “Có thiên tử coi sóc việc quân, thì uy danh có thể lan đến bốn phương”, Lưu Hoành muốn tự xưng là “Vô Thượng tướng quân”. Mặt khác, ở phía đông nam của Giảng Vũ đài, lại dựng một đàn nhỏ cho đại tướng quân Hà Tiến, phía trên dựng lọng hoa chín tầng cao chín trượng, để làm rõ uy nghi của vị thống soái. Ai cũng có thể nhìn ra, địa vị của Hà Tiến bây giờ đã là ở dưới một người mà ở trên vạn người rồi.

Sắp đến ngày cử hành đại lễ thì Tướng tác đại tượng Chu Tuấn hồi triều. Từ sau khi bị tước mất danh hiệu Xa kị hữu tướng quân năm xưa, Chu Tuấn cảm thấy vô cùng bất an, vừa đúng khi ấy thì mẹ già tám mươi tuổi qua đời, ông xin từ quan về quê chịu tang. Nhưng thực tế thì cũng như Tào Tháo, chẳng qua là ông ta mượn cơ hội ấy trốn tránh sự bức hại của thập thường thị.

Đến nay đã hết ba năm, cục diện triều chính đã thay đổi, thập thường thị tự bảo toàn cho mình cũng chưa xong, không thể làm nguy hiểm đến mình nữa, vì thế ông lập tức về triều đảm nhiệm chức thái bộc.

Tào Tháo nghe tin thì vô cùng vui mừng, biết Chu Tuấn là người rất bận rộn, nên Tào Tháo đặc ý chọn một ngày trời mưa đến nhà thăm hỏi. Hai người từng cùng nhau hiệp đồng đánh giặc, lại đều có hành động về quê tránh nạn, nên gặp mặt rồi tự khắc có nhiều điều tâm sự.

Khi Tào Tháo nhắc đến chuyện chiến sự ở Tịnh Châu, Đổng Trác làm tướng, Chu Tuấn cười nói:

— Mạnh Đức, năm xưa cậu ra làm chức Tế Nam tướng, e là chưa được biết rõ. Đổng Trọng Dĩnh kia đi thảo phạt loạn người Khương rất phản phục bất định. Hơn nữa khi Trương Ôn làm soái,

vời ông ta ra làm tướng, ông ta nói năng ngạo mạn, rất không bằng lòng đối địch với người Khương.

Tào Tháo nghe câu ấy hệt như phụ thân mình nói với Phàn Lăng:

— Tại hạ cũng có nghe được nhiều, Đổng Trác kia đúng là có lòng phản nghịch ư?

— Lòng phản nghịch thì không dám nói, nhưng thực sự ông ta có chiêu binh tự vệ. Triều ta, loạn lạc ở Tây Bắc đánh đã lâu mà không xong, trong khi những tướng được dùng lại là người Lương Châu, như Hoàng Phủ Quy, Đoàn Quýnh, Trương Hoán, Tang Mân, Hạ Dục, Châu Thận, còn cả Đổng Trác kia nữa, đều là danh tướng dẹp loạn, nhưng trong số họ không có một ai cao quý được như Hoàng Phủ Nghĩa Chân dẹp loạn Khăn Vàng. - Chu Tuấn nói đến đó tựa hồ có điều cảm khái, - Đổng Trọng Dĩnh kia vốn là đồng hương với Hoàng Phủ Nghĩa Chân, luận về kinh lịch thì từng theo Trương Hoán cầm quân, so với Hoàng Phủ Tung thì lão luyện hơn nhiều. Nhưng Hoàng Phủ Nghĩa Chân từng giữ chức vụ tả xa kỵ tướng quân cao sang, còn ông ta lại chỉ là một chân tiền tướng quân chẳng có gì đáng nói, đánh trận phải nghe theo sự điều khiển của người khác, nên trong lòng ông ta tất nhiên bất mãn. Vì thế khi ông ta đi đánh dẹp ở các nơi biên cương đã rộng ban ân đức, chiêu nạp một lượng lớn người Khương, người Hồ, lại thu nạp quân nghĩa tòng quy hàng ở Hoàng Trung vào dưới trướng của mình, nhờ chuyện ấy để tự lập danh vọng, làm kế tiến lui.

Tào Tháo biết ông ta cũng thích được khen, liền thán phục liên hồi:

— Tiểu nhân cứ cho rằng mình cũng có sự tiến bộ, nhưng nhìn nhận sự việc còn xa mới bằng được ngài.

— Chớ có khen xằng. - Chu Tuấn liên tục xua tay, - Ta ba năm nay ở nhà cư tang, không nghe chuyện chính sự. Thứ sử Tịnh Châu hiện do ai đảm nhiệm?

— Đinh Nguyên Đinh Kiến Dương ạ.

— Là ông ta ư... - Chu Tuấn lộ rõ vẻ lo lắng, - Đổng Trác và Đinh Nguyên hai người đều ở Tịnh Châu, lại có tính khí giống nhau, hai

con hổ tranh nhau e là sẽ không thể dung tha cho nhau được.

— Từ đâu mà ngài thấy thế?

— Quân mà Đinh Kiến Dương dẫn theo là Hung Nô, Đồ Cách. Quân mã của Đổng Trác phần lớn lại là Tây Khương, và nghĩa tòng ở Hoàng Trung. Những người này phần lớn có mối thù truyền kiếp với nhau, sao có thể cùng đồng lòng dốc sức chiến đấu? Chỉ sợ là kéo dài như vậy lâu dần sẽ sinh ra vạ ngay trong tường vách.

Nghe ông ta nói như vậy, Tào Tháo cũng cảm thấy sự việc khó mà khả quan, vội nói:

— Nếu đã như vậy, ngày mai chúng ta đến chỗ đại tướng quân để bàn bạc đối sách, nếu có thể điều động một người về triều hoặc phái đi làm tướng nơi khác, thì sự việc có khả năng có cơ chuyển biến.

— Việc quan trọng như vậy há lại đợi đến ngày mai ư? - Nói xong Chu Tuấn đã đứng ngay dậy.

Tào Tháo gật gật đầu, cùng Chu Tuấn lập tức ra khỏi phủ lên xe đội mưa chạy đến mạc phủ để nghị sự.

Vì trời mưa, nên rất nhiều thường khách hằng ngày vẫn đến hôm nay đều không đến, ngay cả huynh đệ Viên Thiệu hôm nay cũng không có mặt, chỉ có một số mạc liêu như bọn Tuân Du, Khoái Việt... Tào Tháo thường qua lại nên đã quen thuộc cả, dẫn Chu Tuấn đi thẳng đến sảnh đường diện kiến Hà Tiến. Vừa bước vào cửa đã thấy nghị lang Đổng Phù tóc bạc phơ phơ đang cúi đầu từ biệt Hà Tiến:

— Lão hủ giờ đây được nhận lệnh đi làm đô úy thuộc quốc ở Thục quận, đó đều là nhờ phúc của đại tướng quân vậy!

— Ông à, ông khách sáo quá. Có việc gì có thể giúp được ta sẽ hết sức giúp cho. - Hà Tiến ưỡn cái bụng phệ to tướng, đứng xua tay mãi.

— Ta đã ngần này tuổi, đất vàng đã vùi đến cổ rồi, có lẽ chẳng có cơ hội về đến kinh sư để gặp mặt đại tướng quân mà cảm tạ nữa. - Đổng Phù than thở, - Quê ta ở Quảng Hán, cách nơi ấy rất gần, ngay khi còn sống có thể vinh quy về làng cũng coi như hoàn thành

được một tâm nguyện lớn của lão hủ rồi, thế nên phải cảm tạ đại ân đại đức của đại tướng quân.

— Không phải cảm ơn, không phải cảm ơn. - Hà Tiến nói vẻ đã hơi sốt ruột, có thể thấy rằng lão Đổng Phù này có lẽ đã cảm ơn đi cảm ơn lại mấy lần rồi.

Tào Tháo bước lại trước Hà Tiến thi lễ, lại quay người sang nói với Đổng Phù:

— Đổng lão, dọc đường đi núi cao đường thẳm, lão ngài đã tám mươi tuổi rồi. Tuổi tác thế này bôn ba đường dài như vậy há chẳng phải tội ư. Ở kinh an hưởng tuổi già thì có gì mà không được?

— Ôi... lão hủ thực sự rất nhớ nhung quê cha đất tổ. - Đổng Phù vuốt chòm râu trắng như tuyết, dường như vô cùng cảm khái, - May mà Lưu Yên đại nhân chuyển đi nhận chức Ích Châu mục, chúng ta cùng nhau lên đường, nên trên đường đi cũng tiện có người giúp đỡ nhau.

Ông ta còn chưa nói dứt câu, bỗng phía sau có một người đứng dậy thi lễ nói:

— Đổng lão, vãn sinh có chuyện này chưa rõ xin được thỉnh giáo ngài!

Tào Tháo nhìn kỹ, thì ra đó là Tuân Du ở Dĩnh Xuyên.

Dường như Đổng Phù không quen biết Tuân Du, chống gậy cúi mình nói:

— Không dám, không dám. Ông cứ việc hỏi. - Đổng Phù nổi tiếng là tinh thông sấm vỹ, thiên văn, nên tưởng rằng Tuân Du nhất định muốn hỏi về chuyện ấy.

Nào ngờ Tuân Công Đạt chắp tay nói:

— Nếu như Đổng lão đã nhớ mong quê cũ, vì sao không cáo lão về quê, xin một chức quan để đi chẳng phải là vẽ vời thêm phiền ư? Hơn nữa quê nhà Đổng lão ở Quảng Hán, mà chức trách sắp tới lại ở Thục Quận, hai nơi đâu phải là một, thế thì làm sao coi là về quê được?

Cơ thịt hai bên má Đổng Phù hơi giật giật, ông ta ngượng ngùng cười nói:

— Chẳng phải ngại đám tuổi trẻ các ông chê cười, lão phu nhà nghèo không có của cải gì, người trong họ lại cơ hàn, không có một chút bổng lộc nào thì e là khó mà sống được đến hết đời... Để các ông phải chê cười rồi.

Tuân Du thấy ông ta nói như thế cũng chẳng biết nên hỏi thêm gì nữa. Đổng Phù cáo từ. Mọi người thấy ông ta đã già cả, đều tiễn ra đến tận bên ngoài. Ông lão chống gậy quyến luyến mọi người mãi, rồi mới run rẩy lên xe đi. Mọi người lục tục quay về, chỉ có Tuân Du đội mưa đứng dưới hiên nhìn theo mãi.

Tào Tháo vỗ vỗ vai anh ta nói:

— Công Đạt, khi nãy huynh hà tất phải hỏi nhiều. Ông ấy đã già lão như vậy, nói ra một câu rằng mình tham bổng lộc, há lại chẳng mất mặt lắm sao?

Tuân Du lắc đầu liên tục:

— Chuyện này cũng không hẳn thế... Đổng Mậu An cũng là lão nho một thời, không thể dễ dàng tự làm ô uế thanh danh mình. Hôm nay ông ấy chấp nhận làm như vậy, chắc chắn phía sau có ẩn giấu điều gì. Huynh chớ quên khi xưa Hàn Tín chịu nhục chui qua đũng quần kẻ khác, rồi sau mới thành sự nghiệp Tam Tề.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy có lý, - Huynh thấy thế nào?

— Có thể chỉ là ta hay nghĩ... Quan tông chính Lưu Yên với Đổng Phù, cùng thái thương lệnh Triệu Vĩ, nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà trước nay giao hảo với nhau. Lần này Lưu Yên tự xin đi làm thứ sử Ích Châu, dẹp loạn Khăn Vàng của Mã Tương. Lúc sắp đi ông ta lại dâng tờ điều trần xin đổi thứ sử làm châu mục, kiêm lĩnh việc chính sự, như vậy việc chính sự cùng quân đội ở Ích Châu đều nằm trong tay một mình Lưu Yên khống chế.

Tào Tháo tựa hồ đã nhận ra một chút vấn đề:

— Lần này Đổng Phù đi đảm nhiệm chức thuộc quốc đô úy ở Thục Quận. Mấy ngày trước thái thương lệnh Triệu Vĩ, nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà cùng xin từ quan một ngày. Mấy người bọn họ muốn cùng đi Ích Châu cả!

Tuân Du cúi đầu trầm ngâm nói:

— Ta chỉ e bọn Lưu Yên đi lần này, Ích Châu từ đây sẽ không còn thuộc sở hữu của thiên tử nữa.

Dã tâm muốn cắt đất xưng bá của đám Lưu Yên... nhờ Tuân Du chỉ ra, Tào Tháo cũng dự cảm thấy không hay. Nhưng bây giờ đâu còn có thể can thiệp được vào bọn họ nữa, chỉ có thể nói:

— Chính sự không thể sáng ban ra chiều lại đổi, ngày mai họ đã xuất phát rồi!

— Mong rằng đó chỉ là ta suy nghĩ quá ra thế. - Tuân Du tự an ủi mình rồi quay về sảnh đường.

Tào Tháo đi theo sau vào, thấy Chu Tuấn đã trình bày sự việc ở Tịnh Châu với mọi người trong mạc phủ. Hà Tiến thì chẳng hiểu gì cả nhưng trưởng sử Vương Khiêm, chủ bạ Trần Lâm, đông tào duyện Khoái Việt đều rất lo lắng, lập tức cùng nhau soạn biểu dâng lên triều đình.

Ba ngày sau, triều đình truyền chiếu cho Đổng Trác về triều tấn thăng lên làm thiếu phủ, ra lệnh giao binh mã cho Hoàng Phủ Tung thống lĩnh, loạn ở Tịnh Châu giao cho Đinh Nguyên chịu trách nhiệm xử lý. Nhưng Đổng Trác lại không chịu phụng chỉ về triều làm cửu khanh, chỉ đưa đến một bản tấu nói: “Lương Châu rối loạn, đám kình nghê còn chưa diệt được, đó là lúc hạ thần phải dốc sức cố gắng. Quân sĩ đang phấn chấn, mong báo ơn vua, ai nấy đều giữ lấy xe của hạ thần, không muốn từ biệt, nên chưa thể lên đường được. Xin để cho thần trước lúc lên đường, đem việc quân tận lực thi hành, dồn sức ra trận tiền.”

Chu Tuấn hay được, chửi rủa Đổng Trác ngông cuồng, muốn lại được làm theo cách khác, bỗng có giặc Khăn Vàng ở Hắc Sơn nổi lên đánh lấn sang phía đông. Triều đình cho Chu Tuấn vốn có uy danh, ra làm Hà Nội thái thú, trấn áp Hắc Sơn. Chuyện Đổng Trác tạm thời phải gác lại. Sau đó lại phải cử hành đại lễ diễu binh, chuyện ấy cũng dần dần bị mọi người quên lãng...

Tuy hoàng đế Lưu Hoành đã bị nhiễm phong hàn từ lâu, nhưng đại lễ duyệt binh vẫn được tiến hành vào cuối tháng chín đúng như kế hoạch, văn võ bá quan không ai không đến Bình Lạc quán tham dự. Ngày hôm ấy tiết trời tạnh ráo ấm áp, mấy vạn bộ binh kỵ binh

bày trận lập doanh ở trước hoàng cung. Lưu Hoành đích thân đăng đàn giám sát quân sĩ, khích lệ tướng sĩ bảo vệ bờ cõi, và đọc lớn lời văn trong sách *Thái công Lục thao*. Thái úy Mã Mật Đê hai tay trịnh trọng nâng tờ sách văn tuyên đọc:

— Lấy Kiển Thạc làm thượng quân hiệu úy; Viên Thiệu làm trung quân hiệu úy; Bào Hồng làm hạ quân hiệu úy; Tào Tháo làm điển quân hiệu úy; Hạ Mâu làm tả hiệu úy; Thuần Vu Quỳnh làm hữu hiệu úy; Triệu Dung làm trợ quân tả hiệu úy; Phùng Phương làm trợ quân hữu hiệu úy.

Sách văn tuyên đọc xong, Lưu Hoành tự mặc áo giáp, xưng làm "Vô thượng tướng quân", dẫn theo tám hiệu úy cùng kỵ binh tâm phúc ở Tây Viên phóng ngựa ba vòng xung quanh quân doanh, để diễu võ dương oai. Khi chạy đến vòng cuối cùng, hoàng đế đột nhiên dừng lại trước đàn quan sát của đại tướng quân ở góc đông bắc của trận doanh, mọi người không hiểu là ý gì, đều lũ lượt ghì cương dừng ngựa.

Chỉ thấy trên gương mặt trắng trẻo của hoàng đế nở một nụ cười mỉm, không biết có phải là do nhiều năm buông thả vô độ hay là do mấy ngày nay ông đang ốm mà giọng nói có vẻ yếu ớt run rẩy:

— Liệt vị ái khanh, thiên hạ là thiên hạ của quả nhân. Trẫm sách phong cho các khanh là để mãi mãi bảo vệ giang sơn vững mạnh! Kiển Thạc là người tay chân tâm phúc của trẫm, hiện giờ đặc biệt đích thân giữ chức nguyên soái, đôn đốc binh mã các nơi từ tư lệ hiệu úy trở xuống.

Nói rồi, Lưu Hoành giơ roi chỉ lọng hoa chín tầng của Hà Tiến:

— Ngay cả đại tướng quân cũng thuộc quyền quản lý của nguyên soái. Các ngươi đã nghe rõ cả chưa?

— Rõ! - Tám người đồng thanh đáp lời, tiếng hô lớn, khiến ngay chính bản thân mình cũng sợ hãi giật mình.

— Hơn nữa hôm nay, trẫm lại có thêm một đạo sắc lệnh. Trẫm thăng cho vệ úy Đổng Trọng lên làm phiêu kỵ tướng quân!

Vệ úy khanh Đổng Trọng là cháu của Đổng thái hậu, là con trai của Đổng Sủng - em trai Đổng thái hậu, luận ra thì là anh em họ ngoại của hoàng thượng.

Hoàng thượng nói xong lại vung chiếc roi da, tiếp tục phi ngựa, giơ cao bội kiếm, đi thẳng đến giảng võ đàn. Mấy vạn quân binh cùng với văn võ bá quan đồng thanh hô lớn:

— Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế! - Cả quảng trường hoàng cung chìm trong một không khí uy nghiêm.

Tào Tháo trộm nhìn sang phía Kiển Thạc, chỉ thấy ông ta diện mạo nghiêm trang, mắt không nhìn nghiêng. Còn trên đàn nhỏ ở góc đông bắc, tay Hà Tiến bám lấy lan can chỗ lọng hoa, vẻ mặt vẫn vui mừng hớn hở - ông ta vốn không ý thức được rằng cái họa mất đầu đã gần ngay trong gang tấc rồi. Mấy vạn quân vẫn giơ cao giáo dài hô vang không ngớt, đứng rợp một khoảng trời nhìn không thấy hết được. Tuy rằng như vậy, vẫn còn mấy cánh quân mã vì đang đi dẹp loạn nên không đến đủ. Bao nhiêu người như vậy, lẽ nào lại giao cho một hoạn quan thống lĩnh?

Tào Tháo không ngăn được chợt lo sợ, lại thấy bọn Viên Thiệu sáu người mặt đã nặng như chì. Vang vọng không thôi trên Giảng Vũ đàn, chỉ có tiếng cười điên cuồng không còn sợ hãi gì nữa của hoàng đế Lưu Hoành...

Tranh đoạt binh quyền

Ngày thứ ba sau lễ duyệt binh, có sắc lệnh chuyển nơi nghị sự của tám hiệu úy từ Đô Đình về Tây Viên. Như vậy mối liên hệ giữa bảy người Viên Thiệu, Bào Hồng, Tào Tháo với Hà Tiến đã bị cắt đứt. Nơi hội họp được đặt trong trướng kỵ binh ở Tây Viên, các hiệu úy vào chỗ ngồi, trong khi những thân binh tâm phúc của của Kiển Thạc tay cầm bội đao đứng sau lưng!

Kiển Thạc vóc người cao lớn to khỏe, tuy là hoạn quan nhưng lại vô cùng uy vũ có sức khỏe. Nếu đem so sánh với ông ta thì bảy sĩ nhân rõ ràng là thấp bé nhỏ con hơn. Ông ta không hề khách sáo, ngồi trên chính tọa mà ban ra mệnh lệnh. Giọng nói âm dương quái khí thật không phù hợp với vóc dáng uy vũ của ông ta chút nào:

— Hiện nay trong thiên hạ binh đao nổi lên khắp nơi. Quân Khăn Vàng ở Ích Châu do Ích Châu mục Lưu Yên tiễu phạt. Phản loạn ở

Tây bắc do hữu tướng quân Hoàng Phủ Tung, tiền tướng quân Đổng Trác ngăn chặn. Loạn ở Tịnh Châu do thứ sử Tịnh Châu là Đinh Nguyên đánh dẹp. Loạn ở Hắc Sơn do thái thú Hà Nội Chu Tuấn đối địch. Loạn ở U Châu do U Châu mục Lưu Ngu, kỵ đô úy Công Tôn Toản phụ trách. Các nơi chiến sự, chỗ nào chịu trách nhiệm ở chỗ ấy, đều có phân công. - Nói đến đó ông ta cố ý dừng lại một chút, cầm lên hai bản báo tin chiến sự, - Nhưng hiện nay có bọn dư đảng Khăn Vàng ở Nhữ Nam và bọn người Man ở Ba Quận làm phản. Các vị hiệu úy đại nhân, ai trong số các vị bằng lòng xin lệnh đi quét sạch chiến hỏa ở hai nơi này?

Bảy người không ai chịu nói một lời, rõ ràng là ông ta cố ý tìm cớ, ai không cẩn thận xin lệnh đi, khó tránh khỏi ông ta sẽ cắt bớt quân lương, lương thảo làm cho phải binh bại. Như vậy thì tính mệnh của kẻ cầm quân sẽ gặp phải nguy hiểm.

— Ai bằng lòng xin lệnh? - Kiển Thạc lại hỏi lại lần nữa.

Vẫn không có ai cất lời.

Kiển Thạc trợn hai mắt kỳ quái tròn xoe, quét qua lần lượt từng người với ánh nhìn ép buộc, cuối cùng dừng lại ở chỗ Tào Tháo:

— Tào hiệu úy, có phải lệnh tôn đại nhân vì việc phản loạn ở Nhữ Nam này mới bị bãi miễn không?

Tào Tháo linh tính mách bảo, chợt thấy lạnh run, thầm nhủ: “Ông ta muốn báo mối thù giết chú khi xưa đây mà!”

— Hơn nữa, ta nhớ rằng, khi ông làm kỵ đô úy, đã từng theo Chu Công Vĩ bình định Nhữ Nam, không sai chứ? - Kiển Thạc khanh khách cười mãi, âm thanh chói tai ấy khiến người ta không lạnh mà run, - Cho nên lần phản loạn này, phải chăng là để ông...

— Khoan đã! - Ngoài sự tưởng tượng của mọi người, Bào Hồng ngồi cạnh Tào Tháo bỗng nhiên cắt ngang lời ông ta.

— Bào hiệu úy có gì muốn nói chăng? - Kiển Thạc đưa mắt nhìn Bào Hồng.

— Thượng quân hiệu úy đại nhân, ngài đã có thể thống lĩnh bảy chúng ta và đại tướng quân, nhất định là dụng binh như thần, thao lược hơn người. - Bào Hồng cười nhạt nói, - Mấy người chúng ta đây đều đã từng đánh giết ở nơi sa trường, nhưng vẫn chưa được

lĩnh giáo bản lĩnh của ngài. Nên chăng ngài hãy dẫn quân dẹp loạn trước, cũng là để làm gương cho chúng ta? Bào mỗ ta cũng muốn được thưởng thức cái vẻ vũ dũng của ngài đấy!

Kiển Thạc không giận không tức, vỗ tay nói:

— Hay lắm! Trận đầu tiên này doanh thượng quân của ta sẽ đi đánh!

— Có thực vậy không?

— Nhưng có câu này ta phải nói trước. Ta còn phải đảm nhiệm công việc của hoàng môn, không thể rời kinh. Ta sẽ sai biệt bộ tư mã của ta là Triệu Cẩn dẫn theo bản doanh thay ta xuất chinh.

— Hừ! Một vị tư mã thay ông...

Kiển Thạc không đợi Bào Hồng nói xong, đã nói thêm:

— Ta muốn ông ta dẫn theo toàn bộ binh mã của ta xuất chinh!

Mọi người không khỏi giật mình: “Tất cả quân đều sai đi cả, chỉ còn lại một mình ông hiệu úy tay không ở lại đấu với chúng ta, có phải là quá tự phụ không?”

— Thế nào? Ai còn có ý kiến gì khác? - Kiển Thạc nhìn bên trái lại bên phải, vẻ nắm chắc phần thắng trong tay.

Bào Hồng vỗ đùi:

— Được! Nếu ngài đã dám đi đầu, loạn Khăn Vàng ở Nhữ Nam ta sẽ đi dẹp!”

— Vậy chúng ta cứ quyết như thế. Hi hi hi... giải tán! - Kiển Thạc cười nhạt một thôi rồi đứng dậy đi.

Lần giao chiến đầu tiên đã kết thúc như vậy. Bảy người ra khỏi đại trướng rất xa, tận đến khi không còn trông thấy tên lính nào của Tây Viên, mới dám cất lời bàn bạc.

— Bào Hồng, huynh không nên xin lệnh này đâu! - Viên Thiệu than thở nói.

— Không xin thì làm thế nào? Ông ta đi đánh một nơi, còn một nơi sẽ rơi vào đầu chúng ta. Đại tướng quân không ở đây, huynh là người cầm đầu. Nếu tính lần lượt thì là đến lượt huynh, nếu huynh đi thì chúng ta há chẳng phải là càng không có biện pháp gì đối phó ư? - Bào Hồng hét lên nói.

Tào Tháo không thể không nói:

— Kỳ thực khi nãy ông ta muốn sai ta đi.

— Huynh càng không thể đi được. - Phùng Phương nói chen vào, - Năm xưa huynh đánh chết chú của ông ta, nếu đi há lại có thể toàn mạng trở về?

— Khốn kiếp! Ta đúng là hận không thể mổ bụng tên chó thiến này! - Thuần Vu Quỳnh giận đến nghiến răng.

— Trọng Giản, không được manh động. Ông ta có hoàng thượng đứng sau lưng đấy. - Viên Thiệu ngoái đầu lại nhìn, thấy Hạ Mâu, Triệu Dung sắc mặt sợ hãi, sợ ý chí bọn họ không kiên định, vội nói, - Hiện giờ bảy người chúng ta, chỉ có thể tiến, không thể lùi! Nếu có ai rụt tay lại, bị tên hoạn ấy nắm lấy binh quyền, thì bảy người chúng ta, lại còn đại tướng quân và các bằng hữu trong mạc phủ, đều sẽ thành ma không đầu dưới lưỡi đao mà thôi.

Bào Hồng tiếp lời nói:

— Đúng! Phải đấu với hắn!

Tào Tháo thấy thế vội đề nghị:

— Bảy người chúng ta cùng ăn thề với nhau, tuyệt không bỏ binh quyền, tuyệt không phản bội đại tướng quân, phản bội các bằng hữu của chúng ta. Bảo vệ được cho họ, cũng là bảo vệ được giang sơn đại Hán chúng ta, bảo vệ được lực lượng này, thì thập thường thị mới không dám chuyên quyền loạn chính, giết hại trung lương.

— Đúng! - Mọi người cùng vây lại thành một vòng, bảy cánh tay cùng nắm lại với nhau.

Nhưng bọn họ đang ở Tây Viên và không biết rằng, khi Kiển Thạc triệu tập mình đến Tây Viên hội họp thì phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng đã đến Đô Đình, phụng thánh chỉ tiếp quản bộ phận quân mã của huynh đệ Hà Tiến, Hà Miêu, tình thế ngày càng trở nên bất lợi.

Từ đó về sau, buổi hội họp cứ mười ngày tổ chức một lần dường như trở thành một cuộc đấu chọi. Kiển Thạc lấy lý do thượng quân không có binh lính, yêu cầu các hiệu úy mỗi người cắt một phần quân lính cho ông ta. Nhưng bọn Viên Thiệu, Tào Tháo lấy lý tranh cãi, không chịu lùi một phân nào. Trong quân trướng Tây Viên,

người kêu kẻ hét ầm ĩ một góc trời. Nhưng chỉ cần không đi đánh nữa, cuối cùng Kiển Thạc cũng không tìm được bất kỳ lý do nào. Ngay cả hoàng đế Lưu Hoành sau lưng ông ta cũng không dám tự tiện cắt bớt quân số của tám hiệu úy. Vì dẫu sao vẫn có mấy vạn quân mã ở kinh sư, nếu như có kẻ nào vì Hà Tiến, đứng lên hô to một tiếng, kêu cho nỗi oan tày trời của ông ta, thì hoàng đế có lẽ sẽ phải thoái vị sớm!

Hai bên cùng cố giữ không chịu buông tay, cho đến tháng Mười, ở hai châu Thanh, Từ phản loạn lại nổi lên. Xem ra lại phải có người mạo hiểm với tính mạng của mình mà xuất chinh rồi. Mọi người không hẹn mà cùng nhau đến phủ đại tướng quân, Hà Tiến dù ngu ngốc đến đâu, tới lúc này cũng đã nhìn ra mối quan hệ lợi hại của sự việc, ông ta thậm chí đã nghĩ đến việc có nên từ quan về nhà hay không.

Viên Thiệu sợ giật nảy mình:

— Đại tướng quân, việc đã đến nước này, một khi từ quan, thì có muốn làm một ông phú hộ cũng không được đâu! - Hà Tiến cúi đầu nói, - Tiểu muội của ta đã có hai đứa con trai với hoàng thượng, cháu ta rồi sau này sẽ là hoàng thượng, ông ấy há có thể ra tay giết thân thích ư?

Mọi người không ai không quay ra nhìn, Vương Khiêm nhẫn nại nói:

— Thưa đại tướng quân, nếu ông đi rồi, chỉ e là đến cả hoàng hậu và đại hoàng tử cũng không bảo toàn được đâu! Đổng Trọng hiện đã là phiêu kỵ tướng quân, bọn họ đã bày mưu phế trưởng lập ấu rồi!

— Hoàng thượng yêu đứa con nào là chuyện của ngài, dù có lập Lưu Hiệp đi nữa, thì hoàng tử thấy ta cũng phải gọi ta một tiếng là cữu cữu chứ? Con người ta gặp gỡ rồi ai chả có chút tình?

Đúng lúc ấy, một tên gia đinh đột nhiên chạy vào, không nói không rằng, dúi vào tay Vương Khiêm một mảnh lụa. Vương Khiêm xem qua, kinh hãi nói:

— Mọi người mau nghĩ cách đi, Kiển Thạc đã bàn bạc với đội quân kỵ Tây Viên, muốn sai đại tướng quân dẫn binh dẹp loạn Khăn

Vàng ở hai châu Thanh, Từ đấy!

Hà Tiến khi ấy vẫn chẳng sợ hãi gì:

— Được thôi! Ta đi thì đi, chẳng qua cũng chỉ là đánh nhau chứ gì?

Mọi người khi ấy mới thấy Hà Tiến thật đáng ghét, kẻ thật thà cũng có cái dở của thật thà. Tào Tháo thì lo lắng đến ù đầu, nói:

— Đại tướng quân, bất luận thế nào ngài cũng không thể đi được! Đến lúc ấy chẳng cần đem quân đi bắt ngài nữa, chỉ cần sai một tên hoạn quan, truyền xuống một đạo chiếu thư, viết: "Ban cho đại tướng quân phải chết" gì đó. Khi ấy ngài có phụng chiếu hay không? Ngài đi rồi, những người trong mạc phủ này, đám mấy ông Vương Khiêm há lại chẳng hết đường sống sao?

Viên Thiệu bỗng ngẩng mặt lên trời than dài:

— Mệnh trời như vậy! Mệnh trời như vậy rồi! Để ta đi...

— Ngài?! - Mọi người đều giật mình.

— Chỉ cần ta dẫn quân đi rồi, hắn sẽ không còn lý do gì sai đại tướng quân đi nữa.

Mọi người đến lúc ấy cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác. Tối ấy, Viên Thiệu liền đến Đô Đình điểm quân, lập tức xuất quan đến Từ Châu ngay trong đêm.

Hôm sau, Kiển Thạc hay tin giậm chân hét lên như sấm:

— Ai bảo Viên Bản Sơ dẫn quân đi?

— Đại tướng quân. - Tào Tháo bình tĩnh đáp.

— Đại tướng quân có quyền gì mà điều động Tây viên hiệu úy?

— Đại tướng quân tất nhiên có quyền.

— Nói láo, ta mới là người được hoàng thượng nhận mệnh cho thống soái các hiệu úy ở Tây Viên. - Kiển Thạc trừng mắt nhìn Tào Tháo quát.

— Hoàng thượng ra lệnh cho ngài thống soái Tây Viên hiệu úy, hơn nữa còn nói ngay đại tướng quân ngài cũng có thể quản. Nhưng hoàng thượng chưa bao giờ nói là đại tướng quân không thể sai khiến chúng ta. - Tào Tháo bắt bẻ câu chữ tranh biện với Kiển Thạc.

Kiển Thạc nhất thời im lặng không nói được gì.

— Chúng ta lại không phải là hiệu úy bắc quân, chúng ta trước đây vốn do đại tướng quân thống lĩnh. - Phùng Phương vội vàng bổ sung thêm.

Triệu Dung và Hạ Mâu không dám nói gì, hai người cúi đầu nắm lấy hai tay của Thuần Vu Quỳnh, sợ rằng hắn trực tính không khéo gây tai họa.

Kiển Thạc quét ánh mắt nhìn một lượt năm người, nghiến răng nói:

— Hừ! Nói giỏi lắm, nhưng bắt đầu từ ngày mai, Hà Tiến sẽ không còn quyền hạn này nữa.

Quả nhiên, hôm sau Hà Tiến bị tước mất luôn quyền quản lý đối với các hiệu úy Tây Viên. Phủ đại tướng quân bỗng chốc trở nên vắng vẻ như tờ, trừ những tay chân thuộc quyền, còn những người khác không ai dám tự tiện đến đó nữa.

Hai bên lại âm thầm chống đối nhau hai tháng. Biệt bộ Tư mã Triệu Cẩn của thượng quân thắng trận trở về, khí thế của Kiển Thạc lại dâng cao ngùn ngụt. Lão ta ra sức chửi rủa Bào Hồng kém cỏi, ở Ba Quận xa xôi đã chiến thắng trở về, mà ngay Nhữ Nam lại vẫn chưa thu phục được. Mọi người cúi đầu không nói năng gì, bất luận lão ta nói gì cũng chỉ miệng nói tai nghe thôi. Nhưng lão ta còn chưa trách mắng xong thì đã có người chạy đến báo tin: Bào Hồng đã dẹp yên được loạn ở Nhữ Nam rồi, khiến cho Kiển Thạc phải nghẹn họng không nói được gì nữa. Chính trong bầu không khí đáng sợ đó, sự việc kinh hãi cuối cùng cũng đã kịch liệt xảy ra!

Sau khi Bào Hồng dẫn quân về đến Đô Đình, đột nhiên bị đội quân kỵ Tây Viên bắt giữ, chụp cho tội danh là: vì trễ nải làm lỡ cơ hội chiến đấu! Đúng thật là, muốn gán cho có tội thì nào thiếu lý do. Mọi người tìm đủ các mối quan hệ để mong giải cứu. Lần huy động lực lượng khắp nơi này, Mã Mật Đê, Viên Ngỗi, thậm chí cả Tào Tung cũng đều dâng sớ bão lãnh. Nhưng ngày hôm sau đã có tin đưa ra: Bào Hồng ngay trong đêm đã được ban cho rượu độc mà chết!

Bào lão đại kiêu dũng trượng nghĩa đã phải chết như vậy. Khi Bào Tín, Bào Thao, Bào Trung đưa được tử thi từ trong ngục Bắc tự ra, ba huynh đệ đều khóc than thảm thiết. Bào Tín phái tứ đệ hộ tống quan tài về quê, còn mình với tam đệ thì đều từ quan, từ đó ngày đêm bảo vệ đại tướng quân, dứt khoát cùng tồn vong với những sĩ nhân trung nghĩa.

Tào Tháo về đến phủ, cảm thấy cuộc sống của mình mấy tháng nay thật là mơ hồ. Khi xưa, ở trên chiến trường cũng chưa bao giờ cảm thấy sợ hãi, thế mà nay, ở trong đô thành của Đại Hán, ngay dưới chân thiên tử thì...

— Phụ thân, nhi tử e là không thể ở dưới gối người mà tận hiếu được nữa rồi.

Tào Tung ngẩng đầu nhìn con trai:

— Sao thế? Sao lại nói gở như vậy?

— Bào Hồng chết rồi, Viên Thiệu tương lai chưa biết thế nào, Thuần Vu Quỳnh lỗ mãng vô dụng, Hạ Mâu, Triệu Dung hai người này căn bản không có hy vọng gì, chỉ còn lại nhi tử và Phùng Phương chống đỡ cục diện thôi. - Tào Tháo lau mặt vẻ mệt mỏi, - E là người tiếp theo bị Kiển Thạc khai đao sẽ là con.

— Hừ! E là hắn ta vui mừng quá sớm đấy. - Tào Tung vỗ vỗ vai Tào Tháo, - Hôm nay Thuần nhi lại đưa tin đến rồi.

— Có chuyện gì không ạ?

— Hoàng thượng bị bệnh rồi.

— Bệnh rồi? - Tào Tháo vẻ không tin.

— Hoàng thượng nằm mộng trông thấy tiên đế, hốt hoảng chạy ra bị ngã, nếu không có Vũ lâm Tả giám Hứa Vĩnh kịp thời đỡ dậy, thì tối hôm qua e là đã... - Tuy ở nhà mình nhưng Tào Tung vẫn có thói quen nhìn ngó hết trước sau, - Có quan thái y ở chỗ kín đáo đã bàn riêng rằng, e là sẽ không giữ được mấy ngày nữa đâu. Một khi hoàng thượng đã nằm xuống, thì mây mù khắp trời sẽ tan hết!

— Hoàng thượng thực sự sẽ... - Tào Tháo dường như đã nhìn thấy một tia hy vọng.

Tào Tung ngày ngày hỏi thăm tin tức khắp nơi, thực ra ông ta cũng lo lắng không kém nhi tử mình, ông ta bóp bóp vai than thở

nói:

— Chỉ vì muốn phế trưởng lập ấu mà đắc tội với tất cả nhân sĩ trong thiên hạ, như vậy có đáng không?

Tào Tháo lắc đầu nói:

— Quang Vũ đế cũng từng phế trưởng lập ấu, nhưng Quang Vũ đế có đức, cho nên không ai phản đối. Còn đương kim vạn tuế có gì?

— Ngài chẳng có cái gì cả... Tống hậu là người thực tâm trung thành thì đã bị ngài phế rồi, thập thường thị cũng quay lưng xa cách, bách tính oán hận, sĩ nhân cũng chỉ mong ngài chết, ngài chỉ còn lại một Kiển Thạc thôi. Làm hoàng đế mà đến mức thế này thì cũng đủ để thất bại rồi.

— Con đường do mình đi dần từng bước mà thành, ngài cũng chả oán ai được.

Tào Tung nắm tay đấm xuống vai nhi tử:

— Kiên trì thêm mấy ngày, mấy ngày cuối cùng nữa thôi! Chỉ cần có thể tiếp tục kiên trì, sau này cơ hội làm quan của con nhất định sẽ hanh thông! Vì tương lai của Tào gia chúng ta, con phải vững vàng cho ta!

— Hiện nhi tử sợ nhất là Kiển Thạc chó cùng rứt giậu... - Tào Tháo thực sự quá mệt mỏi, không nói thêm gì nữa, uể oải ngáp dài, rồi tập tễnh rời khỏi chính đường.

Vừa vào đến hậu viện, đã nghe thấy tiếng sáo thổi vi vu. Trong màn đêm tĩnh lặng, âm thanh ấy uyển chuyển u hoài, phảng phất như mang theo bao nhiêu sầu khổ. Tào Tháo chưa về phòng vội, mà mệt mỏi tựa vào gốc cây lặng nghe khúc nhạc. Tào Tháo đã phải chịu sức ép quá lớn rồi, có thể được một mình yên tĩnh một chút cũng tốt. Nhưng mới được một lát, tiếng sáo đã ngừng, Tào Tháo nhờ ánh trăng đứa mắt nhìn khắp bốn bề tìm kiếm, hóa ra là Hoàn nhi đang cầm một cây sáo thẫn thờ đứng trước dàn hoa đồ mi.

Đến chính Tào Tháo cũng không hiểu được, bản thân y bắt đầu thích Hoàn nhi từ khi nào. Khi xưa Tào Tháo nhận lời ủy thác của lão ẩn sĩ Quách Cảnh Đồ, bảo phải nuôi nấng cho Hoàn nhi khôn lớn và gả chồng cho tiểu cô nương ấy. Nhưng Tào Tháo không ngờ

rằng, tiểu cô nương khóc than trước mộ gia gia ngày nào, đến nay đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp khiến người khác phải động tâm rồi.

Giờ phút này đây, trong lòng Tào Tháo đang rối bời, thực sự không thể cưỡng lại được vẻ mỹ lệ của Hoàn nhi, biết rõ rằng cô nương ấy với Biện Bỉnh có tình ý với nhau, nhưng vẫn không nhịn nổi phải đưa đao đoạt tình.

Lúc này trong lòng Hoàn nhi đang nhớ nhung ý trung nhân của mình ở quê nhà, cúi đầu ve vuốt cây sáo, hoàn toàn không biết Tào Tháo đã bước đến phía sau lưng mình khi nào. Hoàn nhi đang còn nghĩ đến tâm sự của mình, bỗng nhiên một cánh tay từ phía sau đã ôm chặt lấy mình.

— Ai?! - Hoàn nhi ra sức vùng vẫy ra.

Tào Tháo vừa hôn lên mái tóc của nàng, vừa nói gấp gáp:

— Hoàn nhi, theo ta nào.

Hoàn nhi từ lâu đã dự cảm rằng sẽ có một ngày như thế này, nhưng nàng vẫn không muốn khuất phục số phận, run run rẩy rẩy gỡ tay người nam tử ấy ra:

— Đừng... đừng...

— Nghe lời nào, Hoàn nhi. - Tào Tháo đưa tay sờ nắn khắp người Hoàn nhi, phát hiện trong tay Hoàn nhi vẫn cầm chặt cây sáo ấy, định đoạt lấy.

Hoàn nhi nắm chặt lấy nó, không buông tay:

— Đó là của A Bỉnh cho muội.

— Đừng nghĩ đến nó nữa. Nó chẳng qua chỉ là một tên tiểu tử hát rong. Muội về với ta há chẳng tốt hơn sao? - Vừa nói, Tào Tháo đã vừa quàng lấy eo Hoàn nhi bế thốc lên.

Trong lúc hốt hoảng, Hoàn nhi trông thấy trong căn phòng của Biện thị ở cuối sân vẫn còn đèn sáng, bèn vội lấy giọng quay về phía ấy kêu thật lớn. Đêm tối tĩnh mịch, tiếng kêu của Hoàn nhi càng thêm vang to hơn, tỷ tỷ nhất định sẽ nghe thấy.

Nào hay kêu mấy tiếng rồi, Biện thị không những không ra ngăn cản, mà ngược lại ánh đèn trong phòng của nàng còn tắt ngấm.

Chính nàng cũng chỉ là một người thiếp, hơn nữa lại xuất thân ca kỹ, dù cho trong lòng có thấy chua chát, cũng nào dám nói gì...

Tào Tháo bịt miệng Hoàn nhi, cười gian giảo nói:

— Nàng thấy chưa? Nàng sớm muộn gì cũng sẽ là người của ta.

Hoàn nhi đau đớn thở dài một tiếng, không ngăn được hai hàng nước mắt trào ra, chỉ còn cách để mặc cho Tào Tháo bế mình về phòng. Hai tay Hoàn nhi buông thõng không còn sức lực nữa. Một tiếng “keng” vang lên, cây sáo trong tay nàng đã rơi xuống đất.

HỒI THỨ 29

Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền

Cuộc đấu cuối cùng

— Sao? Điều đại tướng quân đi đốc chiến ở Lương Châu? - Mọi người đều sợ hãi giật mình.

— Không sai. - Kiển Thạc mặt đanh như sắt, khẩu khí ngang ngược dữ dằn, - Điều Hà Tiến tức khắc đến Lương Châu đốc chiến.

— Tại hạ thực sự không hiểu, - Tào Tháo lấy lại tinh thần, quyết định đấu lại ông ta, - Mấy hôm trước mới có tin báo tiệp của Hoàng Phủ Tung đưa về, báo tin đã đánh tan đám quân phỉ của Vương Quốc, giờ đây thừa thế truy kịch chiến thắng liên tục. Nếu đã đắc thắng, thì sao còn phải sai thêm đại tướng quân đến đó nữa?

Kiển Thạc hơi nhướn mắt nhìn sang Tào Tháo, sát khí trong ánh mắt không cần nói cũng có thể thấy rõ:

— Tào hiệu úy, ngươi cũng là người trong quân ngũ đã lâu. Có câu thế trận bất thường, nếu như Hoàng Phủ Tung tham công đánh bừa, tất bị khốn trong tay giặc. Năm xưa Đổng Trác cũng bởi truy kích giặc ở Du Trung, bị Bắc Cung Bá Ngọc vây khốn mấy tháng, nếu chẳng đắp đê chặn sông mà lui thì toàn quân sẽ chẳng còn một mống!

— Hoàng Phủ tướng quân không phải Đổng Trác. Tại hạ từng cùng đánh giặc với lão tướng quân, tướng quân là người già dặn thận trọng, làm gì có chuyện tham công đánh bừa? - Tào Tháo không hề nhượng bộ.

Phùng Phương ở bên cười nhạt nói:

— Còn chưa đánh trận mà ngài đã dự báo trước thắng bại. Phải chăng là Kiển đại nhân thông mưu với bọn phản tặc Tây Lương?

— Ngươi chớ ngậm máu phun người! - Kiển Thạc trừng mắt nhìn chằm chằm vào Phùng Phương.

— Phùng hiệu úy chẳng qua là nói đùa với ngài thôi, đại nhân không cần phải để ý. - Tào Tháo lại xoa dịu, lôi trở lại vấn đề, - Quay trở lại vấn đề trước đây nữa, dù cho có bắt buộc phải tăng quân đến Lương Châu, cũng không cần đến đại tướng quân phải đích thân đến đó! Sai người khác đi thì có gì là không được?

Phùng Phương tiếp lời:

— Đúng vậy, đúng vậy! Binh mã của Kiển đại nhân ngài chẳng phải đã trở về rồi sao? Lại sai Triệu Cẩn xuất chiến không được hay sao?

Kiển Thạc thấy Tào Tháo, Phùng Phương kẻ xướng người họa, dường không nén nổi giận, nhưng hiện giờ ông ta không thể tùy tiện nổi giận với các hiệu úy được. Kỳ thực mấy hôm nay, ông ta đã phải chịu sự giày vò về tâm lý không kém gì đối thủ. Mắt trông thấy hoàng thượng đã bị bệnh vào sâu đến ruột, căn bản không thể lo chính sự được nữa, trong khi mình chẳng những không thể bắt nổi Hà Tiến, mà ngay đến hai khúc xương là Tào Tháo, Phùng Phương cũng không gặm nổi. Nếu lại cố cương lên, vô duyên vô cớ giết thêm một hiệu úy nữa thì khó tránh khỏi họa từ tường vách gây ra binh biến. Hiện giờ Thư Tuấn, Ngụy Kiệt trong bắc quân cũng đã tiếp ứng trong ngoài với Hà Tiến, quân vũ trang của Hà Miêu còn chưa thu được hết, ở Hà Nội vẫn còn quân của Chu Tuấn đóng, vũ lâm quân cũng chưa chắc đã bảo đảm, nếu chẳng may mấy người này nhất tề khởi binh, thì khi ấy đừng nói đến chuyện phù lập Đổng hầu lên ngôi, mà ngay cả hoàng thượng có muốn được yên ổn qua đời cũng khó. Trong khi đó, bên phía Kiển Thạc thì, Phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng chẳng qua là một kẻ dòng dõi quý tộc, chỉ mong Đổng Trọng liên thủ với mình để đối phó Hà Tiến, được một bát nước một bó củi mà thôi. Hà Tiến không đáng sợ, đáng sợ là đám tướng lĩnh và sĩ nhân bên cạnh ông ta. Tình thế hiện giờ khác nào lấy trứng chọi đá, vô cùng nguy hiểm.

— Xin đại nhân thu lại mệnh lệnh! - Tào Tháo không để cho ông ta kịp thở, lập tức chắp tay nói.

— Xin đại nhân thu lại mệnh lệnh! - Bọn Phùng Phương bốn người cũng lập tức phụ họa theo.

Không thể phí công nhọc sức với bọn họ thế được, hoàng thượng sắp không còn giữ được nữa rồi... Kiển Thạc nghĩ đến đó lập tức đứng dậy nói:

— Không được! Đó là ý của hoàng thượng!

— Đại nhân nói là ý của hoàng thượng, vậy chiếu thư ở đâu? - Phùng Phương rất nhanh trí, hỏi liền.

— Sẽ có thôi... ngay lập tức sẽ có thôi... Thay đổi quy định một chút, không đợi mười ngày nữa, ba ngày sau chúng ta sẽ lại nghị sự! - Kiển Thạc bỏ đi không thèm ngoảnh nhìn lại.

Năm người ai nấy thở phao, coi như lại qua được một cửa ải. Hiện nay họ không dám chia nhỏ một giờ khắc nào, kiếm không rời thân, có hộ vệ tâm phúc đi theo, bên trong y phục lúc nào cũng mặc sẵn áo giáp mềm. Tào Tháo nhớ lại hành động của Kiển Thạc khi nãy, cảm thấy rất bất an:

— Kiển Thạc hiện đã là ngựa chạy cùng đường, nếu không cẩn thận sẽ chó cùng rứt giậu. Ông ta nói chiếu thư sẽ có, nhưng cứ theo ta biết thì hoàng thượng đã không thể xử lý chính sự được nữa rồi. Lần này ông ta nhất định là giả mạo chiếu thư để hành sự, ba ngày sau nghị sự lại, chúng ta càng phải cẩn thận hơn.

Phùng Phương nói:

— Cứ như ý ta, chẳng bằng chúng ta mau chóng đến mạc phủ, cùng ở một chỗ với đại tướng quân.

— Không được, nếu như Kiển Thạc dẫn quân vây khốn mạc phủ, chúng ta sẽ đi đời hết! - Tào Tháo lắc đầu nói, - Chớ quên là Đổng Trọng cũng ở trong thành.

Phùng Phương nghĩ ngợi nói:

— Như thế này đi, trước hết chúng ta đến mạc phủ nói rõ chuyện này, sau đó ai về doanh nấy thống lĩnh quân mã. Từ hôm nay trở đi, Kiển Thạc cho triệu tập, tất cả chúng ta sẽ không nghe theo, mặc xác hắn nói ba ngày sau gì đó! Ta không tin là hắn dám làm cứng. Hắn có quyền nhưng không có quân, còn chúng ta không quyền nhưng có quân. Chúng ta sẽ đấu với hắn, đấu cho đến khi hoàng thượng băng hà mới thôi!

Tào Tháo đã nghe ra, chủ ý này của Phùng Phương chẳng khác nào giữ quân tự vệ công nhiên đối chọi lại với hoàng thượng. Nhưng việc đến nước này, còn có cách nào khác nữa? Tào Tháo quay sang nhìn Hạ Mâu và Triệu Dung, rất không an lòng với hai người đó. Từ khi Bào Hồng bị giết, binh mã của hạ quân đã chuyển vào tay Kiển Thạc rồi, Viên Thiệu thì không có ở kinh, nếu như lại có hai doanh nữa quay giáo, thì tình thế sẽ muôn đời không thể khôi phục lại được, bèn nói lớn:

— Trước tiên, chúng ta hãy đến mạc phủ, năm người cùng nói rõ chuyện này với đại tướng quân đã, những việc tiếp theo sau đến đó rồi hẵng bàn!

Năm người dẫn theo thân binh cùng đến mạc phủ, nhưng vẫn chậm mất một bước, quân kỵ của Tây Viên đã bao vây mạc phủ từ trước rồi. Tào Tháo lập tức hiểu ngay đã xảy ra chuyện gì - Hỏng rồi! Bị Kiển Thạc lừa rồi! Kiển Thạc ngoài miệng nói là ba ngày sau, kỳ thực chưa đầy một canh giờ, sau khi rời khỏi Tây Viên, đã phóng ngựa chạy nhanh đến sảnh đường bức quan thượng thư làm giả chiếu mệnh, rồi dẫn quân đến mạc phủ trước.

Lúc này không thể nghĩ lâu được, Thuần Vu Quỳnh rút kiếm dẫn theo thân binh định xông vào. Tên đã kéo dây không thể không bắn, bốn người còn lại cũng đều rút binh khí ra. Tây Viên kỵ trông thấy rõ ràng, nhưng thấy rằng đó đều là thượng cấp của mình, nên tất thảy không biết làm thế nào. Những ngày này binh lính cũng rất mơ hồ, không biết rốt cuộc nên nghe theo ai, vì vậy không dám rút kiếm cản lại, nhưng cũng không cho phép bọn họ đi vào.

— Tránh đường! - Thuần Vu Quỳnh giận dữ hét to.

Trông thấy có quân lính tránh đường, Thượng quân Tư mã là Triệu Cẩn chen ra:

— Không được tránh! Không được tránh! Hiện có chiếu thư ở đây, tránh cho bọn chúng vào là kháng chiếu!

Thuần Vu Quỳnh đã nóng mắt, không đợi phân bua vung kiếm đâm tới. Triệu Cẩn cũng là tay chẳng vừa, thấy ánh kiếm vút tới, liền né người, thuận thế cũng vung kiếm ra. Hai cây kiếm ghì lại một

chỗ, hai người đều giữ chặt. Bọn lính đều trông thấy rõ ràng, nhưng nào dám xông lên giúp đỡ? Mà giúp thì biết giúp ai?

Khi ấy một vị tư mã khác của thượng quân là Phan Ẩn cũng từ đám đông chen ra, hắn vốn là thuộc hạ của Bào Hồng, vì hạ quân sáp nhập vào thượng quân nên giờ đã là người của Kiển Thạc. Hắn thấy Thuần Vu Quỳnh và Triệu Cẩn ghì lấy nhau không buông, liền rút kiếm cầm tay, lấy sức chém mạnh, "Choang" một tiếng, hai cây kiếm kia đã bị hắn tách rời ra.

— Ngươi muốn làm gì? - Triệu Cẩn quát hỏi Phan Ẩn.

— Mau để cho họ vào.

— Ngươi điên rồi ư? Hiện đã có thánh mệnh truyền xuống, kháng chiếu là tội chết!

Phan Ẩn tra kiếm vào vỏ nói:

— Triệu tư mã, hiện nay đại sự trong thiên hạ còn chưa dứt khoát một bề. Ngài cho rằng, theo Kiển Thạc mọi việc đều y vào mệnh lệnh của hoàng thượng, thì có thể có kết quả tốt ư?

Triệu Cẩn chợt không nói gì.

Tào Tháo xông đến trước mặt:

— Triệu huynh đệ, hãy tránh đường cho, nếu cứu được đại tướng quân, thì đó cũng là công lớn của các hạ, rồi đây chớ lo không được thăng thưởng!

Triệu Cẩn rút kiếm trở vào, nhưng lại không dám truyền lệnh xuống, chỉ quay đầu đi nơi khác, giả như không trông thấy gì cả. Đám quân kỵ Tây Viên trông thấy thượng quan hành sự như vậy, vội lặng lẽ dạt ra rẽ thành một lối đi. Bọn Tào Tháo vội vàng chạy vào trong phủ.

Vào đến trong sân đã thấy Kiển Thạc tay cầm chiếu thư đứng giữa sân, Hà Tiến run rẩy lập cập quỳ trước cửa chính đường, rất nhiều quân lính đã bao vây các phòng của thuộc hạ, bọn Vương Khiêm đều bị khống chế cả. Bên này là Kiển Thạc có hai mươi vệ sĩ thân tín đao kiếm tuốt trần, mắt nhìn chăm chú. Bên kia thì có đám Ngũ Đãng, Hứa Lương, Trương Chương, Ngô Khuông, Bào Tín, Bào Thao cũng đều sẵn sàng binh khí, chỉ cần một tác động nhỏ là giao chiến nổ ra ngay.

Kiển Thạc nghe thấy tiếng bước chân, quay ra nhìn bọn Tào Tháo mặt không hề biến sắc, lại quay đầu tiếp tục nói với Hà Tiến giọng dọa nạt:

— Đại tướng quân, ta đã tuyên đọc xong chiếu thư, rốt cuộc ngươi có chịu phụng chiếu hay không?

Đến lúc này Hà Tiến đã hoàn toàn hiểu rõ dụng ý của hoàng đế, quỳ ở bên kia đáp lời:

— Kiển Thạc, ngươi là đồ tiểu nhân... ta không nghe theo người!

— Kháng chiếu là tử tội! - Kiển Thạc tiến lên hai bước, - Đại tướng quân muốn tạo phản ư?

Hà Tiến cúi đầu to xuống thật thấp, không dám đáp lại một từ nào, hai bên mang tai mồ hôi lạnh túa ra.

— Không có ai muốn tạo phản cả! - Tào Tháo bước dài tới nơi, - Chúng ta chẳng qua là muốn chỉnh đốn lại triều cương, trả lại sự thanh bình cho thiên hạ.

— Việc của triều đình, hoàng thượng tự biết cách xử trí. - Kiển Thạc trừng mắt nhìn Tào Tháo.

— Giao cho đám hoạn quan các ngươi xử trí đúng không? Lại tiếp tục để cho đám tiểu nhân gian tà thập thường thị ấy làm hại trung lương, đồ sát bách tính đúng không? - Đến nước này, Tào Tháo liền nói thẳng hết ra, - Tào Mạnh Đức ta thề cùng sống chết với đại tướng quân.

Kiển Thác đưa mắt quét một lượt tất cả những người có mặt tại chỗ:

— Các ngươi đều muốn tạo phản hả? Đều muốn kháng chiếu hả? Hoàng thượng sẽ hạ lệnh tru diệt hết cả nhà các ngươi đó!

Tào Tháo cười nhạt một tiếng:

— Giết đi! Thân ở cõi đời dơ bẩn, có sống cũng thêm nhục. - Nói xong, Tào Tháo bước nhanh đến bên phía Hà Tiến, rút kiếm cầm tay.

Thuần Vu Quỳnh thấy vậy cũng chửi to:

— Ông đây không cần biết tạo phản hay không tạo phản, nhưng hôm nay cũng phải sống mái một trận với giống cụt đuôi nhà ngươi.

- Rồi nhảy sang theo Tào Tháo.

Kiển Thạc chỉ kịp giật mình, thì đã có hai hiệu úy chạy đi rồi, vội nhìn chòng chọc vào ba người còn lại, đặc biệt là Phùng Phương:

— Các ngươi cũng muốn theo bọn chúng làm phản ư? Phùng hiệu úy, ông là con rể của lão tướng công Tào Tiết, đã nhận được nhiều ân đức của hoàng thượng. Nếu như ông làm phản thì còn mặt mũi nào gặp lão trượng nhân của mình nơi suối vàng nữa? Ông muốn để cả nhà người ta cũng phải bị liên lụy mà chết sao? - Phùng Phương nghe nói vậy do dự không yên, nhíu chặt hai mày không biết phải quyết định thế nào. An nguy của mình là chuyện nhỏ, lớn nhỏ cả nhà bị liên lụy mới là chuyện lớn.

Khi ấy, chợt thấy từ trong phòng của đám thuộc hạ một người nhảy ra, gạt bọn lính đang ngăn cản, chạy đến giữa sân:

— Họ Phùng kia! Ngươi với ta tình như huynh đệ, nhà ta bốn đời làm tam công mà đều gạt đi hết, ngươi chỉ là con rể một hoạn quan thì sợ gì? Tào Tiết thanh danh xấu xa như vậy, nếu như ngươi có thể giúp bảo vệ kẻ trung lương thì sẽ rửa được cái nhục ấy! Đến đây đi! - Mọi người quay nhìn, kẻ ấy chính là Viên Thuật.

— Công Lộ... Được rồi, ta bỏ mạng theo quân tử! - Phùng Phương rảo chân, cũng bước sang luôn.

Vậy là năm vị hiệu úy thì ba vị đã chạy sang phía Tào Tháo. Hạ Mâu, Triệu Dung quay sang nhìn nhau, biết rằng nếu chậm trễ thì sẽ không tránh khỏi họa, cũng chẳng nói chẳng rằng chạy sang luôn. Tào Tháo coi như đã thở phào một hơi, cao giọng quát lớn:

— Kiển Thạc, ngươi nghe đây! Hiện giờ đại cục đã định, ngươi chớ nghĩ đến chuyện có thể điều đại tướng quân ra khỏi kinh sư. Hãy quay về bẩm báo với hoàng thượng, tru diệt gian thần và thập thường thị, nếu không những cánh quân của chúng ta sẽ không nghe theo sự điều khiển của ngươi đâu!

Kiển Thạc nắm chặt lấy tờ chiếu thư:

— Các ngươi đều là phản tặc!

— Không đúng! Làm trái lẽ trời mới là phản! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Thiên địa quân thân sư, thiên địa ở trước rồi mới

đến quân, e là một kẻ hoạn như ngươi không hiểu được đạo lý này đâu.

Thần thái cao ngạo của Kiển Thạc nhất thời bị một lớp bụi đất phủ mờ, cúi nhìn xuống lại trông thấy tờ chiếu thư trong tay, không biết làm sao được đành nhét nó vào tay áo, quay người than thở nói:

— Ài... Bảo Triệu Cẩn, Phan Ẩn thu quân hồi cung.

Kiển Thạc lầm lũi đi ra, nhưng mọi người vẫn không thốt ra một câu vui mừng nào. Hôm nay đã vượt qua được nỗi sợ hãi mà không nguy hiểm gì rồi, nhưng ai biết được ngày mai sẽ lại ra sao...

Màn đêm thường phủ lên hoàng cung một bức màn thần bí và đáng sợ. Những kèo son xà vẽ, bệ ngọc cột vàng ban ngày sẽ nhân màn đêm đen tối biến thành lạnh lẽo quanh co, ly kỳ cổ quái. Ngọc Đường điện, Sùng Đức điện, Tuyên Đức điện, Hoàng Long điện, những miếu đường uy nghi nghiêm cẩn ấy, trong màn đêm đen lại càng thấy thê lương lạnh lẽo, nhưng cơn gió lạnh buốt của buổi đầu xuân thổi qua cũng khiến trong đại điện vẳng ra những âm thanh như ma kêu quỷ khóc từng cơn từng hồi. Bạch Hổ quán, Thừa Phong quán, Thừa Lộc quán, Đông quán, giữa những tòa cung điện lẻ loi đứng sừng sững ấy, không có lấy một tia sáng soi rọi xuống các thánh địa học thuật ấy. Trường Lạc cung, Trường Tín cung, Vĩnh Lạc cung, Hàm Đan cung, giữa những hành lang đài gác âm u lạnh lẽo chỉ có lác đác mấy lão hoạn quan già co ro khốn khổ giữ đèn, kể cho nhau nghe những bí mật thuở xa xưa...

Trong Gia Đức điện ánh đèn leo lét, tựa hồ như đã dự báo trước một điềm không lành. Đổng thái hậu vẻ mặt tiều tụy ngồi bên sập rồng, tự tay lau mồ hôi cho hoàng nhi. Lưu Hoành đã đến những giờ khắc cuối cùng của mình, vị hoàng đế một đời kiêu xa dâm dật cuối cùng đã hiểu ra, câu "Vạn thọ vô cương" mà *Kinh thi* nói, chỉ là một niềm mong mỏi không có thực mà thôi. Ngài cảm thấy cơ thể mình vô cùng nặng nhọc, dường như có vô số cánh tay muốn lôi ngài xuống lòng đất, cổ họng như có kim châm không thể nói được. Tuy nhìn trước mắt chỉ thấy lờ mờ mơ hồ, nhưng lời nói của Kiển Thạc thì hoàng đế vẫn nghe thấy rõ ràng.

— Muôn tâu hoàng thượng, nô tài vô năng. Việc này nô tài vẫn chưa làm được, để cho hoàng thượng phải thất vọng. - Kiển Thạc dập đầu côm cốp.

Lưu Hoành hơi lắc lư đầu:

— Trương Nhượng... Triệu Trung...

— Muôn tâu hoàng thượng, bọn họ đang ở chỗ hoàng hậu. - Kiển Thạc đáp lời.

Thật là một sự châm biếm quá lớn! Hoàng thượng đã sắp về trời, vậy mà thập thường thị do chính tay hoàng thượng cất nhắc lên lại chạy sang xun xoe với người của Hà gia. Giờ đây cuối cùng hoàng thượng đã biết thế nào là tiểu nhân, Dương Tứ, Lưu Khoan, Kiều Huyền, Trần Đam, Lưu Đào... những vị lão thần từng can gián khi xưa chập chờn hiện ra trước mắt. Sang thế giới bên kia rồi ngài còn mặt mũi nào để đối diện với họ nữa? Nhưng Lưu Hoành vẫn không hiểu, mầm mống của tội lỗi không phải là thập thường thị, mà chính là sự hoang dâm bạo ngược của chính bản thân mình, đã đem chính nghĩa đẩy sang phía Hà Tiến. Vốn ngài nghĩ rằng Hà Tiến là một kẻ ngu xuẩn dễ dàng khống chế, ai ngờ cuối cùng ông ta lại bị đảng nhân khống chế. Ngài muốn xỉ vả, muốn nguyền rủa, nhưng ngài đã không còn sức lực nữa rồi, một giọt nước mắt long lanh từ khóe mắt vô thức lăn dài xuống .

— Thánh thượng, người hãy giữ gìn sức khỏe ạ! - Kiển Thạc ôm lấy sập rồng.

— Giết... Hà...

Kiển Thạc dập đầu nói:

— Nô tài xin liều chết tâu một câu, Hà quốc cữu thanh vọng rất rộng, mà đại hoàng tử tuổi đã mười bảy, hoàng thượng không nên phế trưởng lập...

— Hỗn xược! - Đổng thái hậu trừng mắt nhìn Kiển Thạc, - Những lời ấy ngươi có thể nói được ư?

Kiển Thạc không dám nói nhiều thêm nữa.

Đổng thái hậu ngồi phủ phục trước người hoàng nhi, nước mắt giàn giụa:

— Hoàng nhi, nếu như hoàng nhi ra đi, thì mẫu hậu biết làm thế nào! Ta chỉ có một mình hoàng nhi thôi! Tiểu hoàng tôn của ta biết làm sao đây, hoàng nhi bỏ đi thế này có xứng với người mẹ đã mất của nó không?

Lưu Hoành cố lấy tinh thần, hơi ngẩng đầu dậy, nhìn tiểu nhi tử Lưu Hiệp đang quỳ khóc ở góc điện. Phải... nó mới chín tuổi, dù có lập nó làm vua, thì Hà gia cũng muốn phế là có thể phế. Nhưng tục ngữ có câu, nhìn đứa trẻ ba tuổi có thể biết lớn lên thế nào, đứa bé này tất có thể thành minh quân một đời, chí ít là hơn mình.

Lưu Hoành cố gắng lấy một hơi dài, đưa cánh tay phải chỉ chỉ vào Lưu Hiệp, mắt chằm chằm nhìn Kiển Thạc. Kiển Thạc biết ý nói:

— Xin thánh thượng an lòng, nô tài sẽ cố gắng làm.

— Không phải là cố gắng làm, mà nhất định phải làm được! - Đổng thái hậu lau nước mắt, bà bẩm tính từ khi sinh ra đã có nét cứng cỏi mạnh mẽ, - Kiển Thạc, ngươi với Đổng Trọng - điệt nhi của ta, hãy cùng phù Hiệp nhi làm vua, ngươi sẽ là khai quốc công thần. Ngươi hãy nghĩ đến niềm sủng ái với Tôn Trình, sự quý hiển của Tào Đằng. Nếu ngươi trừ diệt Hà gia, thì ngươi muốn gì, ai gia sẽ cho ngươi cái ấy!

Kiển Thạc lặng im. Bắn thân hắn vốn không để tâm đến chuyện ban thưởng và chức tước, chỉ cần toàn tâm toàn ý làm việc vì hoàng thượng là đủ rồi. Nhưng chuyện này hiện giờ, căn bản là bản thân hắn không thể làm nổi, thái hậu với hoàng thượng đã quá trông mong rồi.

Chẳng còn cách nào khác, Kiển Thạc đã đắc tội làm khổ đại tướng quân, giết Bào Hồng cũng đã là một sự quyết liệt với ông ta. Nhưng nếu không tiếp tục công việc này, bọn Hà Tiến hoàn hồn lại tất sẽ trừng trị hắn. Vẫn là một câu này, Hà Tiến khó mà đấu được, lực lượng sĩ nhân sau lưng ông ta rất lớn. Kiển Thạc cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, mới cắn răng, dập đầu trước hoàng thượng và thái hậu:

— Thánh thượng an lòng, thái hậu nương nương an lòng, nô tài cố... nhất định làm được! Nhất định làm được!

Giúp lập Thiếu đế

Phủ đại tướng quân từng giờ từng khắc dè chừng Kiển Thạc gây họa, nhưng đã ba ngày sau khi xảy ra sự việc, chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Bất kể là bản thân Hà Tiến, hay mấy người hiệu úy và đám thuộc hạ, cho tới những bằng hữu chạy đến tất cả đều ngày đêm lo sợ.

Hiện giờ tất cả mọi người đều đã ở chung trên một con thuyền, chỉ có thể bảo vệ Hà Tiến để mọi người đều được yên ổn. Trong ba hôm ấy, không một ai ra khỏi mạc phủ nửa bước chân, mọi người đều tạm coi nơi đây là nhà mình. Cho đến xẩm tối ngày thứ ba, chợt có sứ giả đến, truyền Hà Tiến vào cung để phó thác di chiếu. Hà Tiến tiếp chiếu, trở về hậu đường đổi mặc triều phục, nhân thể hỏi mọi người.

— Mệnh lệnh khác thường, đèn khô dầu cạn. - Vương Khiêm vuốt râu nói, - Phen này ắt hẳn là vạn tuế gia đã sắp quy tiên, dặn dò việc hậu sự. Người ta khi sắp chết, lời nói cũng thiện, đại tướng quân có thể đi.

— Không đúng, Kiển Thạc khí thế hung hãn, chính là ỷ vào hoàng thượng. - Viên Thuật cười nhạt nói, - Ta cho Kiển Thạc tất cho mai phục binh mã trong cung để mưu hại đại tướng quân.

Tào Tháo đi đi lại lại mấy vòng trong sảnh đường, trầm ngâm nói:

— Việc này vẫn có hai khả năng. Kiển Thạc từ lâu muốn đoạt lại binh quyền mà không được, e là cũng không dám tùy ý vội vàng. Nhưng nếu lại bảo là truyền ban di mệnh lấy Sử hầu làm bậc chí tôn, thì ta thấy cũng chưa chắc là thực...

Câu sau, Tào Tháo không dám nói hết, bản thân Tào Tháo cảm thấy Kiển Thạc muốn bức Hà Tiến phải lập Đổng hầu Lưu Hiệp. Chỉ sợ rằng đại tướng quân quá ư nhu nhược, đến đó rồi sẽ để cho người ta dắt mũi đi! Vì vậy đổi giọng, nói:

— Đã là nhận chiếu cũng không thể không đi, chúng ta dẫn theo binh mã, vây quanh bảo vệ ngoài cung, lại sai người đi dò thám tin tức binh mã các nơi.

Mọi người bàn tính xong xuôi, cùng hộ vệ Hà Tiến ra cửa, đang định ai nấy về doanh điểm quân dẫn theo, thì thấy một toán quân mã rầm rập chạy tới, hóa ra là Viên Thiệu đã về đến nơi.

— Bản Sơ! - Hà Tiến trông thấy Viên Thiệu, coi như đã có chỗ dựa an tâm, nước mắt dường muốn trào ra.

Viên Thiệu vội vàng xuống ngựa quỳ nói:

— Đại tướng quân, để ngài phải chịu khổ rồi.

Mọi người trông thấy Viên Thiệu ai nấy đều mừng rỡ, Tào Tháo vỗ vỗ vai Viên Thiệu:

— Bản Sơ, thật không ngờ huynh có thể sống mà về đến đây!

— Đất Thanh Châu có Đông Hải tướng Tiết Diễn, Kỵ đô úy Tang Bá cùng hợp sức với ta để chiến đấu. Sau khi việc xong, ta sợ Kiển Thạc hại, mới lưu lại Tư mã Lưu Tử Huỳnh để đôn đốc đội ngũ, còn mình chỉ dẫn theo ba trăm quân kỵ theo đường tắt đi vòng trở về, dọc đường đi, đến một tin thắng trận cũng không dám đưa về. - Những điều Viên Thiệu nói không hề sai, có thể nhìn thấy vì tránh nạn mà Viên Thiệu đã vô cùng vất vả, mặt mũi bơ phờ, hình dung tiều tụy, chẳng có chút gì giống một vị tướng quân đắc thắng trở về cả.

Viên Thiệu đã về, nên số binh mã hiện giờ đã có đủ, không cần phải quay về Đô Đình điểm quân nữa. Ba trăm quân kỵ của Viên Thiệu, cùng với đám thị vệ gia binh trong phủ đại tướng quân, và số lính mọi người dẫn theo bên mình, gộp lại được năm trăm quân, mọi người như quần tinh ủng nguyệt đưa Hà Tiến đến hoàng cung. Đi đến đường Chính Dương đã có bọn tiểu hoàng môn chạy đến đón, quỳ xuống thi lễ nói:

— Nô tài phụng mệnh thượng quân hiệu úy Kiển đại nhân nghênh đón đại tướng quân. Kiển đại nhân nói, chuyện vừa qua thực là đắc tội, xin ngài chớ để lòng. Lại e đại tướng quân nghi ngại, Kiển đại nhân đã điều tất cả số quân kỵ Tây Viên của thượng quân về lại Tây Viên rồi, xin đại tướng quân an lòng vào cung, vạn tuế gia có việc quan trọng muốn dặn bảo.

Hà Tiến nghe xong đã an tâm hơn nhiều, quay lại nhìn mọi người nói:

— Hoàng thượng rốt cuộc cũng vẫn còn chút tình với ta đó!

Tào Tháo liền nhắc nhở, nói:

— Quân kỵ Tây Viên tuy đã đi nhưng vũ lâm quân vẫn còn đó, đại tướng quân vẫn phải hành sự cẩn trọng.

Hà Tiến luôn miệng nghe theo. Vì những người chưa được mời thì không thể nhập cung, nên Hà Tiến chỉ dẫn Ngô Khuông, Trương Chương, theo một tiểu hoàng môn vào cung. Viên Thiệu thấy Hà Tiến đã vào cửa cung, vội vàng điều động quân mã bao vây hoàng cung. Lúc này đây Viên Thiệu chẳng khác nào thượng quân hiệu úy, bọn Tào Tháo đều nghe theo sự điều khiển đó. Những thuộc hạ đi theo ai cũng đeo bội kiếm, từng nhóm ba người năm người chốt giữ những nơi giao lộ vãng lai. Theo lý mà nói, đem đại quân vây hoàng cung cũng chẳng khác nào tạo phản, nhưng loạn lạc mấy ngày nay lại dân ở kinh sư không ai không biết, đám vũ lâm quân canh giữ trong cung cũng không dám tùy tiện quát tháo gây sự, chỉ là đứng nguyên tại chỗ của mình, giữ chắc cửa của mình, và không nói năng gì với người của Viên Thiệu cả.

Tào Tháo và Tuân Du phụ trách vây giữ Tây Môn, vừa đến phía mé tây hoàng cung còn chưa kịp chia quân tản ra, thì đã thấy một đám hỗn loạn phía cửa cung. Bọn Hà Tiến ba người hốt hoảng từ cửa cung phía tây lao ra.

— Làm sao vậy, đại tướng quân? - Tào Tháo chạy lên đón hỏi.

Ngô Khuông chửi nói:

— Khốn kiếp, Kiển Thạc muốn mưu hại đại tướng quân. May nhờ có Phan Ẩn ở bên trong đưa tin báo ra, nếu không qua đến đường phục đạo đã thành ma dưới lưỡi đao rồi! Tên hoạn dẫn dường kia cũng chả phải thứ tốt đẹp gì, đã bị ta phanh thây rồi! - Nói xong vẩy vẩy lưỡi kiếm vẫn còn máu chảy ròng ròng.

Hà Tiến sắc mặt xám ngoét, xem ra đã vô cùng sợ hãi.

— Trước tiên về phủ đã rồi hãy nói. - Tào Tháo bảo Tuân Du bảo vệ Hà Tiến, còn mình thì chạy sang cửa trước để báo tin.

Viên Thuật nghe xong lập tức nổi giận:

— Chúng ta dẫn quân đánh vào thôi! Nhân cơ hội này giết tất cả Kiển Thạc và bọn thập thường thị đi!

Đám võ biền Thuần Vu Quỳnh, Ngũ Đãng, Hứa Lương nhao nhao hưởng ứng.

Viên Thiệu tâm trí sáng suốt, lập tức quát bảo:

— Không được làm bừa! Dẫn quân vào quốc môn há chẳng phải mưu phản? Hoàng hậu, hoàng tử nếu bị thương tổn gì, thì kẻ nào có thể gánh được trách nhiệm? Trước hết hãy về mạc phủ, rồi sẽ bàn bạc.

Mọi người nhốn nháo nói với nhau, quân mã bốn xung quanh hoàng cung đều biết tin cả, bèn lũ lượt rút binh. Lần ấy, đến đã nhanh, mà đi còn nhanh hơn, chẳng mấy chốc đã bảo vệ được Hà Tiến về đến mạc phủ.

Tào Tháo thấy Ngũ Đãng bắt binh sĩ hạ trại ở trên phố, phát cáu bảo:

— Không được! Quân mã của doanh trung quân mau về Đô Đình đóng giữ, đây là thành Lạc Dương, không phải là nơi có thể tùy tiện qua lại được.

Đám võ biền ấy chẳng cần biết đó là nơi nào, chỉ muốn được đại khai nhãn giới, nên nghe thấy Tào Tháo sắp xếp như vậy thì đều buồn bực không vui, nhưng không cãi lại được, chỉ còn cách nghe theo ra khỏi thành. Tuy nói như vậy, song Ngũ Đãng vẫn chọn lấy một trăm quân tinh nhuệ để bảo vệ mạc phủ. Mọi người chen nhau về đến sảnh đường. Hà Tiến bị dọa cho sợ quá cứ lắc đầu mãi:

— Nguy quá! Nếu không có Phan Ẩn báo cho, thì ta đã chết từ lâu rồi! Hoàng cung này ta thực sự không dám vào lại nữa.

— Nhưng hiện giờ biết làm thế nào đây? - Viên Thiệu cũng không biết nên làm thế nào, - Hoàng thượng sống chết còn chưa rõ, hoàng hậu và hoàng tử bị khốn trong thâm cung, các thượng thư, thuộc quan đều nằm trong tay Kiển Thạc. Trong ngoài không thông tin được với nhau, cứ giữ miếng với nhau không chịu buông thế này, biết đến khi nào mới hóa giải được?

— Không phải sốt ruột. - Điền Phong vẫn ngồi điềm tĩnh, - Âm mưu của Kiển Thạc đã bị bại lộ, chỉ dựa vào khu hoàng cung nhỏ bé ấy há có thể lại gây ra sóng gió? Chuyện này không cần phải vất vả đến quân sĩ kinh động đến chúng nhân, thời gian lâu dần tất sẽ có

thay đổi. Quân lính ở bảy thự, thậm chí thập thường thị, bọn họ đều phải suy nghĩ đến tính mạng của gia đình mình, ai có thể mạo hiểm cùng với ông ta được? Ta xem việc biến động cũng không còn xa nữa, chắc chắn chỉ trong một giờ ba khắc nữa mà thôi.

Ông ta còn chưa nói dứt câu thì đã nghe bên ngoài náo loạn. Dường như có ai đó muốn chạy vào mạc phủ, bị đám vệ sĩ bắt được rồi. Giờ sau Ngô Khuông chạy vào:

— Khải bẩm đại tướng quân, bắt được một tên hoạn quan lấm la lấm lét, hình như là đến dò la hành động của chúng ta.

Người bị bắt đứng ở ngoài, hình như nghe thấy lời Ngô Khuông nói, vội kêu to:

— Ta không phải hoạn quan! Để ta vào! Mạnh Đức! Mạnh Đức! Ta có việc gấp muốn bẩm báo đại tướng quân!

Tào Tháo nghe thấy có người gọi mình, vội chạy ra xem, thấy Trương Chương hai tay đang túm chặt một người, chính là tộc đệ Tào Thuần. Tào Thuần đang làm hoàng môn thị lang, cho nên đầu đội mũ điêu đương, mình mặc áo bào vàng, lưng đeo bội đao sơn vàng, ăn mặc giống như những hoạn quan khác. Thêm nữa, Tào Thuần mới mười chín, tuổi còn trẻ và chưa từng nuôi râu, nên khó tránh khỏi bị nhận lầm là hoạn quan.

— Mau mau thả ra, đó là đệ đệ của ta đấy!

Trương Chương bản tính thô kệch, cũng không hỏi rõ ràng, liền thả luôn tay ra, nói lảm nhảm:

— Nhà Tào huynh cũng thật lạ, vẫn biết tổ phụ là hoạn quan, chứ chưa bao giờ nghe lại có đệ đệ cũng là hoạn quan nữa!

Tào Thuần chẳng có tâm tư tranh cãi với hắn, lập tức theo huynh trưởng vội vã vào sảnh đường, thấy mọi người ngồi đầy trong nhà, tuyệt đại đa số đều không quen biết, liền vái chào khắp một vòng.

Tào Tháo vội nói:

— Đây là hoàng môn thị lang Tào Thuần, tộc đệ của ta... Tử Hòa, không phải đa lễ, liệt vị đây đều là người của ta, có chuyện gì đệ cứ nói không ngại.

Tào Thuần nhận ra được Hà Tiến, cúi người thi lễ nói:

— Khải bẩm đại tướng quân, vạn tuế gia tối qua đã băng hà rồi!

Mọi người nghe xong đều không có phản ứng gì, giờ đây chuyện sống chết của hoàng đế không ai còn quan tâm đến nữa rồi.

— Hoàng thượng lập ai làm vua? - Hà Tiến còn chưa hỏi, thì Viên Thiệu đã vội vã tranh hỏi trước.

Tào Thuần tuy là kẻ thư sinh mới vừa ra làm quan, nhưng đầu óc nhanh nhạy. Trước mặt bọn Hà Tiến, há có thể nói là đã lập Đổng hầu Lưu Hiệp? Tào Thuần vội giả vờ nói:

— Vạn tuế gia khi lâm chung đã quyết ý lập đại hoàng tử lên ngôi, mệnh cho đại tướng quân ngài làm phụ chính, nhưng Kiển Thạc làm theo ý mình, muốn tự ý phế lập, để chiếm cứ triều đình. Hôm nay gian kế bị tiết lộ, hắn đã sai người đóng chặt cửa cung, giam lỏng hoàng hậu và đại hoàng tử. Xin đại tướng quân mau mau cứu giá! - Nói xong lại rút ra một mảnh thư lụa đưa cho Tào Tháo, - Kiển Thạc đã đến Trường lạc cung giam cấm hoàng hậu, đây là mật thư của hắn gửi cho Triệu Trung trong đám thập thường thị, bị hoạn quan Quách Thắng - đồng hương với đại tướng quân bắt được. Ngài mau đọc đi!

Tào Tháo cầm lấy thư định đưa lên, lại nhớ ra Hà Tiến không biết chữ, mới chuyển sang cho Vương Khiêm.

Vương Khiêm mở ra đọc to:

— *Huynh đệ đại tướng quân nắm giữ quốc gia, chuyên quyền triều chính. Nay lại cùng đảng nhân trong thiên hạ mưu giết tả hữu của tiên đế, quét sạch bọn chúng ta. Nhưng vì Thạc tôi nắm giữ cấm binh, nên còn do dự. Nay hãy nên cùng đóng chặt cửa thành, mau bắt mà giết đi...* Bẩm đại tướng quân, Kiển Thạc kia muốn thông đồng với thập thường thị, làm theo việc Vương Phủ sát hại Đậu Vũ khi xưa!

Hà Tiến không biết làm thế nào, chỉ biết quay sang nhìn Viên Thiệu. Viên Thiệu cũng không biết nên ứng phó ra sao, chợt nhớ đến Hà Ngung đã từng trải qua chuyện của triều trước, vội chắp tay nói:

— Bá Cầu huynh, lúc này nên xử trí ra sao?

Hà Ngung xua xua tay, cười nhạt nói:

— Tên nhãi ranh ương bướng ấy chẳng cần phải nghĩ đến! Xuẩn tặc Kiển Thạc chẳng biết việc gì, năm xưa Vương Phủ, Tào Tiết có lính của bắc quân tương trợ, còn nay binh quyền toàn bộ đều nằm trong tay đại tướng quân. Chẳng cần phải nói thập thường thị không dám liên thủ với hắn, mà dù bọn chúng có dám giúp việc bạo ngược ấy, thì đám giặc hoạn kia giơ một bức chiếu thư suông ra nào có tác dụng gì? Hiện giờ đã không còn là hai mươi năm trước nữa rồi!

Viên Thuật lại lấy lại tinh thần:

— Nếu đã như vậy, cất quân đánh vào hoàng cung, bất kể bọn chúng là Kiển Thạc, Quách Thắng, Trương Nhượng, Triệu Trung gì gì, chúng ta đều giết sạch! - Viên Thuật vừa kêu lên như vậy, đám võ biền mà Hà Tiến đề bạt lên cũng đua nhau kêu theo.

— Hỗn xược! - Viên Thiệu lại một lần nữa quát thôi, - Kẻ làm tôi há lại có thể làm việc trái lẽ thường như vậy?

Viên Thuật vốn đã hơi xa cách với với vị ca ca có xuất thân dân dã của mình, liền cự lại:

— Hơi một chút là huynh lại đem đại đạo lý ra trấn áp người khác. Đây đâu phải là phủ của huynh?

Viên Thiệu hơi đỏ mặt, nhưng không tiện tranh cãi với Viên Thuật trước mặt mọi người.

— Ha ha ha... - Một tràng cười lớn làm cắt ngang cuộc tranh luận của mọi người, nó thật không ăn nhập gì với không khí căng thẳng này. Mọi người ngoảnh lại nhìn, ở góc sảnh đường, ba người Điền Phong, Khoái Việt, Tuân Du đang nói cười với nhau.

Tào Tháo vội hỏi:

— Mấy vị cao hiền có cách gì chăng?

Tuân Du vui hớn hở nói:

— Khi nãy Điền Nguyên Hạo nói sẽ có biến số. Biến số ấy chẳng phải đã đến rồi sao? - Mọi người quay sang nhìn nhau.

Khoái Việt thấy mọi người không hiểu, tự tin đến trước mặt Tào Thuần nói:

— Tử Hòa hiền đệ, đệ nói rằng cấm cung đã đóng, vậy người nào giúp đệ trốn ra?

— Là hoạn quan Quách Thắng, ông ấy cũng là nhân sĩ ở Nam Dương, là đồng hương với đại tướng quân, nên có ý muốn theo về với đại tướng quân. Chính vì vậy mới đưa cho đệ bức thư kia, lại giúp đệ trốn ra ngoài.

— Tốt! - Khoái Việt gật gật đầu, - Vậy đệ có quen biết tên lính thả đệ ra không?

— Có bịt mắt đệ cũng biết được hắn! - Tào Thuần cười nói.

— Nếu vậy, lại phiền hiền đệ quay về cửa cung, đem thư này trả lại.

— Sao cơ? Trả lại ư? - Tào Thuần giật mình.

Tuân Du nói chen vào:

— Đúng, đưa trả về! Chẳng phải đó là thư của Kiển Thạc gửi cho Triệu Trung sao? Đưa trả lại để cho Quách Thắng giao nó cho Triệu Trung.

— Nhưng phải nói rõ cho ông ta biết, đại tướng quân muốn ông ta gửi bức thư này đi như bình thường. - Điền Phong nói thêm.

Mọi người không hiểu ý gì, cúi đầu suy nghĩ, Tào Tháo lại là người đầu tiên bỗng chợt hiểu ra:

— Mấy vị huynh trưởng có mưu kế thật hay! Thập thường thị được thư này rồi tất sẽ sợ hãi vỡ mật, chắc chắn sẽ lập mưu giết Kiển Thạc để thoát tội cho mình, việc trong hoàng cung, chúng ta có thể không cần đánh mà vẫn yên được!

— Nếu như bọn Trương Nhượng không thể diệt trừ được Kiển Thạc thì sao?

— Không ngại, thập thường thị mà không trừ được Kiển Thạc thì Kiển Thạc sẽ trừ thập thường thị, đó chẳng cũng là một chuyện tốt sao? Chúng ta cứ tọa sơn quan hổ đấu thôi. - Tào Tháo nói xong, nhìn kỹ Điền Phong, Khoái Việt, Tuân Du, thầm nhủ: “Hà Tiến có kẻ sĩ tài giỏi mà không biết được, mưu trí của ba người này chẳng thua kém Trương Lương, Đặng Vũ.”

— Nếu như đã có cách, thì cứ thế làm thôi. - Hà Tiến nói xong câu ấy, thì sự việc coi như đã quyết định như vậy. Bèn sai mấy tên vệ sĩ dũng mãnh bảo vệ Tào Thuần về tới cửa cung đưa thư.

Quả nhiên, sáng hôm sau đã có tin tức truyền ra, thập thường thị dẫn theo thân tín đánh lại Kiển Thạc. Quách Thắng nhân khi rối loạn đã đâm chết Thạc. Đến lúc này, nội loạn ở trong hoàng cung coi như đã kết thúc.

Vào lúc khác thường, không thể theo lễ nghi thông thường, mọi người cũng đều chưa đổi mặc triều phục, liền bảo vệ Hà Tiến lại vào hoàng cung.

Lần này vũ lâm quân đều bỏ hết khí giới, thập thường thị, tướng lĩnh bảy thự, và hai tư mã của thượng quân đều ra ngoài cửa cung quỳ đón. Các sĩ nhân mấy hôm nay đều như mơ cùng một cơn ác mộng thật dài, cho đến tận lúc này xem như mới tỉnh dậy, Hà Tiến cũng rạng rỡ vui cười.

Hiện giờ xem như thập thường thị đã sống gửi dưới cửa người khác, sinh tử tồn vong chỉ ở một khoảnh khắc suy nghĩ của Hà Tiến. Trương Nhượng vội vàng bò đến bên chân Hà Tiến, ngẩng đầu lên cười nói:

— Đại tướng quân, mấy hôm nay chúng tiểu nhân luôn ngầm bảo vệ thái hậu nương nương và hoàng thượng. Hai mẹ con thái hậu và hoàng thượng đều rất bình an, xin ngài không phải lo lắng.

Tân đế còn chưa đăng cơ, mà Trương Nhượng đã gọi Hà hậu và Sử hầu là "thái hậu nương nương và hoàng thượng", ý tứ nịnh bợ chẳng nói đã rõ. Nhưng Hà Tiến chẳng có tâm kế gì, nghe xong rất lấy làm ưng ý:

— Mau mau đứng dậy, các ngươi đều là những công thần tru diệt Kiển Thạc đó!

Viên Thiệu ở phía sau nghe được, lông mày đều dựng ngược cả lên, vừa định nói, thì Tào Tháo đã kéo lại, nói nhỏ:

— Hiện giờ chưa phải lúc, trước hết định ngôi đại vị mới là quan trọng. Sau này chúng ta dọn dẹp đám nô tài này!

Viên Thiệu khi ấy mới hơi nguôi cơn giận dữ.

Trương Nhượng, Triệu Trung cũng đều tuổi đã cao, làm đến chức trung thường thị, thực ra cũng chỉ mong nửa cuộc đời còn lại được ở bên Lưu Hoành tác oai tác quái phú quý vô biên, nào hay hoàng đế tính mệnh chẳng dài lâu, làm liên lụy hai lão phải khom

lưng cúi đầu trước mặt Hà Tiến như đứa gia nô. Hiện nay Triệu Trung còn giữ chức đại trưởng thu, trông bộ dạng đi trước dẫn đường, cứ như là đang bò chứ không phải đang đi nữa, khó khăn lắm mới dẫn mọi người đến được bên ngoài điện Gia Đức, mệt nhọc thở không ra hơi, lại còn phải ngẩng đầu lên bẩm báo:

— Đại tướng quân, di thể của hoàng đế đang được quàn tại đây.

Tất cả mọi người thực hiện đại lễ ba lần quỳ, chín lần khấu đầu xong, tiểu hoàng môn khi ấy mới mở cửa điện.

Mọi người vừa trông, ai nấy không khỏi kinh ngạc: Khắp điện treo đầy màn trướng màu trắng, những vật phản quang, gương kính, đều được che kín, di thể hoàng đế được thay long bào mới, đặt nằm trên sập rồng. Quan quách đều đã được chuẩn bị đầy đủ, tạm để ở góc điện. Trên sáu cái án đã bày đầy những bí khí ở Đông Viên, đồ đựng rượu bằng vàng bạc, vòng ngọc đá quý, cung tên túi da, đỉnh âu bình cốc cho tới những thứ đồ ngoạn vật mà bình sinh Lưu Hoành vẫn thích. Ba mươi trượng lụa trắng phủ xe đã gấp ngay ngắn đặt trên mâm. Những đồ bồi táng biên chung, đại chung đều được sơn đỏ quét son lại thật mới, hoa văn trên cột khung giá treo chia ra hình nhật, nguyệt, điểu, quy, long, hổ, liên bích, yển nguyệt, đều theo lễ chế. Linh vị đã sắp đặt ổn thỏa, lư hương không dứt, đèn nến sáng ngời, tùy hầu châu, trảm xà kiếm, sáu ngọc tỷ của thiên tử bày đủ trên bàn cúng, nổi bật nhất chính là ngọc tỷ truyền quốc được mạ vàng sáng chói nằm ở giữa.

Hà Tiến không hiểu lễ lắm, thị ngự sử Khổng Dung đứng ở phía sau không ngăn được phải thốt lên khen ngợi:

— Ai là người sắp đặt mọi việc ở cung quàn vậy? Mọi việc đủ đầy thật là quy củ!

Trương Nhượng vội vàng xán đến trước mặt, sụt sùi nói:

— Chúng nô tài cảm kích ân đức của tiên hoàng, lúc còn sống chưa thể toàn tâm hầu hạ, mới vượt quyền kẻ cúng tế, thay thế kẻ đầu bếp mà làm việc này trước, mong đại tướng quân và chư vị đại nhân lượng thứ.

Ông ta vừa khóc, đám thập thường thị quỳ ở phía sau đều lũ lượt rơi lệ. Dù bọn chúng đã làm đủ thứ việc xấu, nhưng trước cảnh

tượng này, vẫn cứ khiến người ta trông thấy phải đau lòng.

Khi ấy chợt có một hoàng môn đến báo, Thái úy Mã Mật Đê, Tư đồ Đinh Cung, Tư không Lưu Hoằng, Xa kỵ đại tướng quân Hà Miêu đã dẫn văn võ bá quan vào cung, vào điện Ngọc Đường ở Nam cung; Ngự phủ lệnh, Nội giả lệnh đã bắt đầu phân phát áo trắng tang phục.

Tào Tháo nghe thấy vội hỏi tên hoàng môn ấy:

— Phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng đã đến chưa?

— Chưa ạ.

Tào Tháo vội quay về phía Hà Tiến ra hiệu, lần này Hà Tiến thực sự đã hiểu ý:

— Mau gọi Đổng Trọng đến đây, cùng lo tang sự! Nhất định phải đến!

Triệu Trung thấy vậy, bèn lau nước mắt, bò vào trong điện. Thi lễ xong, rồi lấy ngọc tỷ truyền quốc từ trên bàn xuống, nâng cao quá đầu, chậm rãi lui ra, quay người quỳ xuống đưa đến trước mặt Hà Tiến:

— Nước không thể một ngày không vua, xin đại tướng quân mau phụng tân hoàng đế lên chính vị.

Hà Tiến ngơ ngẩn hỏi:

— Là điệt nhi của ta đó hả?

Câu ấy của ông ta khiến tất cả mọi người đều sợ giật nảy mình! Hoàng đế là thiên tử, phụ thân còn phải gọi là thượng hoàng, làm gì có chuyện mở miệng ra gọi là cữu cữu với điệt nhi chứ? Ở những chỗ riêng tư thì nói một chút cũng không sao, nhưng trước linh cữu của tiên đế, sao có thể nói như thế được? Mọi người đều biết đó là do ông ta ngu ngốc thô lỗ, nên chẳng ai nói lại gì. Đoàn Khuê, Tất Lam trong đám thập thường thị đỡ Hà Tiến tiếp giá tựu vị, mọi người lũ lượt lui về Nam cung thay áo.

Tào Tháo cảm thấy có ai đó kéo tay áo mình, quay đầu lại nhìn thì là Tào Thuần. Tào Thuần dẫn Tào Tháo đến một nơi hoang vu mé tây điện Gia Đức, chỗ ấy có một manh chiếu cói cuốn tròn.

— Đây chính là Kiển Thạc.

Tào Tháo hít một hơi thở sâu, lấy hết can đảm mở chiếu ra. Đập ngay vào mắt là bộ áo tang trắng toát, ông ta không đội mũ, khăn trắng quấn quanh đầu, trước ngực có hai vết thương máu me bê bết, khiến chiếc áo trắng nhuộm thành màu đỏ. Khuôn mặt vuông, trán rộng vẻ ngạo nghễ ngang tàng đã trở nên trắng bệch, khóe miệng chùng xuống, hai con mắt hung dữ còn chưa nhắm lại, nhìn chòng chọc lên trời xanh.

— Đệ bảo ta xem cái này làm gì? - Tào Tháo đưa mắt đi chỗ khác, không nhìn thi thể ấy nữa.

Tào Thuần dường như có chút thương xót:

— Bọn Trương Nhượng dối trá, tất cả những vật bày biện cho lễ tang đều do chính tay Kiển Thạc sửa soạn, ông ta còn mặc cả áo tang... Kiển Thạc là một trung thần!

Tào Tháo cười nhạt một tiếng:

— Hừ! Trung Thần gì chứ? Hắn ta không chết thì chúng ta phải chết!

Tào Thuần đưa tay vuốt mắt cho Kiển Thạc, than bảo:

— Kỳ thực di chiếu của hoàng thượng là truyền ngôi cho...

— Ngậm miệng! - Tào Tháo vội vã ngắt lời, - Lời nói dối của đệ hôm qua chẳng có gì cả, ai cũng đều biết là chuyện thế nào, tự cổ chí kim những chuyện như vậy nhiều rồi. Chớ nghĩ lung tung nữa, mau đi đi!

Tào Tháo dẫn Tào Thuần bước ra rời khỏi nơi ấy, chợt nghe thấy ở phía sau, mấy tên trong đám thập thường thị đang bàn tán:

— Kiển Thạc là tên quốc tặc, phải cắt đầu hắn dâng lên đại tướng quân. Mau bảo bọn nhỏ đi làm đi!

Tuy Tào Tháo vừa mới dạy bảo đệ đệ của mình, nhưng vẫn ngoảnh đầu lại nhìn kẻ trung thần ấy một lần cuối cùng...

Tháng Ba năm Trung Bình thứ sáu (189 SCN), Hán đế Lưu Hoành băng hà, hưởng dương ba mươi tư tuổi, tại vị tổng cộng hai mươi mốt năm. Trong hai mươi mốt năm ấy, trước thì có Vương Phủ chuyên quyền loạn quốc, giữa thì có thập thường thị ăn thịt bách tính, sau thì có loạn Khăn Vàng. Dân chúng điêu đứng, trung lương chịu nạn, gian tà làm quan, cường hào hoành hành. Sau khi chết,

Lưu Hoành được đặt thụy hiệu là “Linh”, là Hán Linh đế - gặp nhiều loạn mà không bị tổn hại gọi là “Linh”.

“Sử hầu” Lưu Biện con của Hà hậu kế vị làm vua, năm ấy mười bảy tuổi. Đổi niên hiệu là Quang Hy, lập Hà hậu làm Hoàng thái hậu, phong hoàng đệ “Đổng hầu” Lưu Hiệp làm Bột Hải vương. Hoàng thái hậu lâm triều nhiếp chính, tấn phong Viên Ngỗi làm Thái phó, cùng đại tướng quân Hà Tiến tham gia các công việc của thượng thư.

HỒI THỨ 30

Những chuyện đằng sau cái chết của Hán Linh đế

Cắt đứt tình cũ

Đại tang của thiên tử thật nhiều thủ tục phiền phức, những công việc phải làm của văn võ bá quan đều có lễ chế: Thái úy dâng thụy hiệu, đọc văn sách; Tư đồ dẫn đầu lĩnh tang; Tư không, Tương tác giám quản lý đồ dùng khí vật; Thái thường lo nghi lễ, truyền khốc hiệu; Tông chính đáp lễ tiếp đãi chư hầu; Đại hồng lô đón tiếp khách khứa; Thái bộc giám sát đóng xe tang; Đại tư nông tính toán chi dùng; Quang lộc huân, Vệ úy bảo vệ nơi quàn linh cữu... Gần như là tất cả mọi người đều bận rộn vắt chân lên cổ.

Chẳng phải nói đến các đại thần trong triều, vua chư hầu các nơi từ xa xôi ngàn dặm cũng phải về kinh chịu tang, thậm chí bách tính ở thành Lạc Dương cũng phải theo mặc áo tang trắng trong ba tháng.

Các quan viên ở kinh, bất luận phẩm cấp, cứ năm ngày phải một lần tụ tập đến. Thái hậu, hoàng đế Lưu Biện, Bột Hải vương Lưu Hiệp cũng phải khóc lóc đáp lễ cùng. Cứ cách năm ngày lại vất vả một lần như vậy, hết ba tháng như thế, thì đến lúc đưa Hán Linh đế Lưu Hoành ra an táng ở Văn Lăng trên núi Mang Sơn, Thái thường khanh lại truyền lệnh than khóc, bất kể là vương công quý tộc hay quan viên văn võ, tất cả mọi người đều đã khóc cạn nước mắt rồi, chỉ còn biết bưng mặt khản cổ kêu suông mà thôi.

Thực là sấm rền không kịp bịt tai, buổi triều hội trong ngày tiếp theo sau khi an táng Hán Linh đế, đã nổ ra một chuyện kinh thiên động địa.

Đại tướng quân Hà Tiến, Xa kỵ tướng quân Hà Miêu cùng với tam công nhất tề dâng sớ nói:

— Hiếu Nhân Đổng hoàng hậu sai bọn cố Trung thường thị Hạ Uẩn, Vĩnh Lạc Thái bộc Phong Tư, xuống các châu quận, thu nhận

châu báu hối lộ của các quan viên, mang hết về Tây sảnh. Vì cớ phiên hậu không được lưu lại ở kinh sư, xe cộ quần áo có chế độ, thiện dụng ăn uống có quy định, mời Vĩnh Lạc hậu dời cung về bản quốc.

Cuộc đời của Đổng thái hậu có thể nói là mấy bận thăng trầm. Bà vốn là vợ của Giải Chử đình hầu Lưu Trường, chỉ là một phiên phi rất bình thường, vì phu quân mất sớm, chỉ cùng nhi tử duy nhất là Lưu Hoành dựa vào nhau mà sống.

Về sau, Hán Hoàn đế băng hà, ngoại thích Đậu gia chọn Lưu Hoành lên làm hoàng đế, mẫu tử phải chia ly quyến luyến không muốn rời, cứ nghĩ đời này sẽ không còn cơ hội gặp được nhau nữa. Rồi nhờ phúc của hai hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết tru diệt Đậu thị, bà mới may mắn từ trên trời rơi xuống, dù không danh chính ngôn thuận lắm, nhưng cũng đã đến Lạc Dương làm thái hậu, tác oai tác phúc mua quan bán tước, gom của vung tiền chèn ép trung lương, mỗi sự bạo chính của nhi tử đều có bóng dáng của bà ta ở phía sau. Vốn chỉ muốn nuôi con để trông cậy lúc tuổi già, nào ngờ phải người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh. Cũng thật đáng trách bà ta hồ đồ, nhất định bắt nhi tử trước khi lâm chung phế trưởng lập ấu, kết quả là Kiển Thạc bị giết di chiếu bị phế bỏ, Lưu Biện lên nối ngôi vua. Hà gia chính thức trở thành ngoại thích, Đổng thái hậu có thể nói là bản thân bà đã thành cá thành thịt trong khi người thì thành thớt thành dao, không biết làm sao được chỉ còn cách chia ly với ái tôn, một lần nữa trở về nơi nhà cũ đã chia xa gần hai mươi năm, ở Hà Gian.

Xe ngựa của thái hậu vừa rời khỏi Lạc Dương, Hà Tiến liền sai bọn Viên Thiệu, Tào Tháo bao vây phủ đệ của Phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng. Da đã không còn thì lông biết bám vào đâu? Đổng Trọng đã hiểu rõ sự tình, tự uống rượu độc kết thúc mọi việc. Ba ngày sau, Đổng thái hậu cũng bạo vong trên đường trở về Hà Gian, Bột Hải vương Lưu Hiệp đổi phong làm Trần Lưu vương. Nhưng nghe truyền rằng, thái hậu là bị Xa kỵ tướng quân Hà Miêu sai người đi đầu độc mà chết.

Đến đây, tất cả những chướng ngại ngăn trở Hà gia nắm giữ chính sự đã bị trừ bỏ hết.

Không rõ có phải là trùng hợp hay là vì hôn quân Lưu Hoành bị oán hận quá nhiều mà phản loạn khắp thiên hạ dường như cố ý nổi lên chống lại ông ta. Lúc ông ta còn sống thì phản loạn ở khắp nơi nổi lên từng ngày, đến khi ông ta băng hà rồi thì phản loạn các nơi cũng đều bị diệt trừ theo:

Trùm thổ phỉ ở Lương Châu là Vương Quốc, đánh nhau với Hoàng Phủ Tung liên tục thất bại, cuối cùng nội bộ tan rã, Vương Quốc bị bọn thủ hạ là Hàn Toại, Mã Đằng giết chết. Hai kẻ Hàn, Mã lại bức danh sĩ ở Hán Dương là Diêm Trung làm thủ lĩnh, Diêm Trung không nghe, phẫn uất mà chết. Từ đó Hàn Toại, Mã Đằng không thể nhường nhau, bọn chúng đánh giết lẫn nhau, thế lực suy bại, sau đó không còn cách nào khác phải co cụm về Tây Lương, không dám xâm nhập vào Quan Trung một bước.

Ở phía Tây Nam, thứ sử Ích Châu là Khích Kiệm bị giặc Khăn Vàng giết hại, tòng sự ở châu là Giả Long, thái thú Kiền Vi là Nhậm Kỳ chiêu mộ hương dũng đánh trả phản tặc, chiến đấu qua mấy tháng, cuối cùng đã giết được thủ lĩnh Khăn Vàng là Mã Tương. Bọn Ích Châu mục Lưu Yên từ triều đình xuống tân nhậm tiến vào đóng ở Miên Trúc, đám dư đảng Khăn Vàng ở các nơi trong Thục Quận cũng nhanh chóng bị trừ sạch.

Ở phía đông bắc, quân phản loạn của bọn Trương Thuần, Trương Cử câu kết với Ô Hoàn cũng dần di đến bước đường cùng. Tuy thứ sử U Châu Lưu Ngu và Kỵ đô úy Công Tôn Toản có sự bất đồng trong sách lược chinh thảo, nhưng qua mấy bận tranh cãi, hai người vẫn một cương một nhu liên hợp với nhau. Công Tôn Toản dùng vũ lực đánh bại Trương Thuần, Lưu Ngu thì chiêu an đến rồi chém lấy thủ cấp. Trương Cử thế cùng, treo cổ lên xà nhà tự tận. Đến lúc này, loạn lạc ở U Châu bắt đầu có tin thắng lợi. Lưu Ngu được thăng lên làm châu mục, tôn làm thái úy từ xa. Công Tôn Toản cũng được đề bạt làm Giáng lỗ hiệu úy, kiêm nhậm Trưởng sử.

Ở mặt Hà Nội, chiến sự cũng thắng lợi. Chu Tuấn ở Hà Đông chỉ chiêu mộ một số tạp binh, mà đã đánh cho quân Hắc Sơn xâm phạm vào đất Tư Lệ phải bỏ chạy vòng vòng. Đám quân nông dân ấy đánh mãi không thắng, sĩ khí đã giảm sút, cuối cùng phải rút lui vào nơi thâm sơn cùng cốc, và sai người vào triều cầu phong. Nhận

quan chức mà triều đình phong cho thủ lĩnh của mình rồi, bọn chúng liền không dấy binh làm loạn nữa.

Quân chủ lực của Khăn Vàng ở hai châu Thanh, Từ nhiều tới hai mươi mấy vạn, nhưng cũng là đám quân ô hợp, không ra thể thống gì. Sau khi Viên Thiệu đánh tan bọn chúng rồi quay về triều, thứ sử Từ Châu là Đào Khiêm, Đông Hải tướng là Tiết Diễn lại đuổi theo đánh bật chúng. Khu vực duyên hải có Ký đô úy Tang Bá xử trí, ông ta chiêu mộ được đám cường hào địa phương tự nổi dậy là Ngô Đôn, Doãn Lễ, trong vòng mấy ngày đã tiêu diệt hết đám du khấu Khăn Vàng qua lại khu vực núi non duyên hải.

Ở Tịnh Châu, Đinh Nguyên dẹp loạn cũng rất có kết quả. Đám phản quân Hung Nô thấy đánh vào rồi mà không thể giữ được, chỉ còn cách lui trở lại vùng phía bắc, lập Tu Bốc Cốt Đô Hầu lên làm ngụy Thiền vu. Bộ tộc Hưu Đồ Cách càng thê thảm hơn, đánh nhau mấy trận, liền bị Tiền tướng quân Đổng Trác thu bắt mất hơn một nửa, số còn lại trốn ra khỏi ải, lại sống cuộc sống du mục. Ở phía quân khởi nghĩa Bạch Ba, thủ lĩnh là Quách Thái chiến tử, thủ hạ là bọn Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài, tài lực không đủ, chỉ còn nước lui về giữ chặt Bạch Ba cốc. Đến đây, loạn ở Tịnh Châu cũng coi như đại khái đã được yên ổn.

Việc dẹp loạn nơi nơi thắng trận, chiến hỏa các chỗ lần lượt chấm dứt, trong một thời gian đao thương được cất kỹ, ngựa thả ở Nam Sơn, thực là điềm vua mới đăng cơ, thiên hạ thái bình. Chinh chiến không còn phải đánh mãi không dứt nữa, tám doanh của Tây Viên hiệu úy chuyên trách việc dẹp loạn đã không còn tác dụng, triều đình dần cắt bớt số quân, số quân sĩ ấy chỉ giữ lại một phần ba.

Tào Tháo đảm nhiệm chức Điển quân hiệu úy, vốn trên đầu còn có một vị thượng cấp là Kiển Thạc, bất kể là vì mục đích gì, chí ít cũng phải thảo luận về chiến sự. Nhưng nay Kiển Thạc đã chết, chiến trận cũng không phải đánh nữa, đồn thủ ở kinh sư thì đã có bắc quân, đám tạp binh của Tào Tháo thực ra cũng không có ý nghĩa lắm, cùng với việc tiến hành cắt giảm binh lính, số quân vũ trang của Tào Tháo cũng ngày càng ít. Đặc biệt là sau khi quân kỵ ở Tây Viên do Lưu Hoành tổ chức lúc sinh tiền bị giải tán, vườn ngự

của hoàng gia không sử dụng cho việc quân sự nữa, đến chỗ nha môn nghị sự của các hiệu úy cũng không còn.

Bọn Tào Tháo thấy thế, cũng không còn lòng dạ tập luyện binh mã, tất cả mọi việc đều đẩy sang cho các vị tư mã trong doanh, còn mình thì đến mạc phủ nhàn tọa, không khác gì những thuộc hạ của đại tướng quân.

Hà Tiến là một quốc cữu ngoại thích không tệ, đôn hậu, tốt bụng, lại có nghĩa khí, nhưng ông ta không có tư chất là một đại tướng quân. Không cần nói đến việc xử lý chính sự không có chủ kiến, ngay chữ trên các bản tấu chương ông ta cũng không biết hết. May mà trong mạc phủ toàn các bậc cao nhân, trưởng sử Vương Khiêm thống lĩnh các việc trọng yếu, Khoái Việt lo chuyện nhân sự, thuộc hạ các ban ai nấy đều làm theo chức trách của mình, phủ đại tướng quân nghiễm nhiên trở thành một tiểu triều đình. Hà Tiến hằng ngày chỉ cần ký tên trên các giấy tờ quan trọng, thời gian còn lại thì có thể nhàn đàm quốc sự với bọn Viên Thiệu, Tào Tháo.

Tuy hiện nay, đại cục yên ổn, nhưng đám Viên Thiệu, Hà Ngung vẫn còn một tâm nguyện chưa xong, đó là đám ác ôn với đảng cố Trương Nhượng, Triệu Trung, cùng mười hai tên trung thường thị mà bọn chúng đứng đầu vẫn còn. Nhưng sau khi Hà thái hậu lâm triều, mới chỉ xử trí có Hạ Uẩn và Phong Tư, mười tên còn lại, không những không truy cứu tội lỗi, mà còn khẳng định bọn Trương Nhượng có công hộ giá, xếp bọn chúng vào hàng công thần.

Từ sau khi xong việc đại tang, Viên Thiệu liên tục lảm nhảm bên tai Hà Tiến, không ngớt nhắc ông ta phải tru diệt thập thường thị, nhưng Hà Tiến vẫn do dự không quyết đoán. Tình cảnh ấy Tào Tháo đã chứng kiến không biết bao nhiêu lần, hôm nay lại một lần nữa như thế.

— Đại tướng quân, việc hoạn quan ngài vẫn chưa quyết định ư? Thập thường thị gây họa cho nước, làm hại cho dân đã lâu. Nay những chính sự tệ hại của tiền triều đã được trừ hết, triều đình chiêu nạp rộng rãi những kẻ hiền tài ra làm quan. Nếu không trừ hết những kẻ tiểu nhân hại nước này đi, thì làm sao yên được lòng cho sĩ nhân, rửa được hận cho dân chúng? - Viên Thiệu nói đi nói lại đến nửa ngày như thế.

Vẻ mặt Hà Tiến có vẻ ngây ngô:

— Bản Sơ à, chẳng phải ta đã nói rồi sao? Chuyện này phải được thái hậu đồng ý. Nhưng thái hậu lại không đồng ý! Nói thật lòng, ta cũng không đồng ý chuyện làm như thế lắm.

— Vì sao? - Viên Thiệu chau mày.

— Nghĩ lại năm xưa, Hà Tiến ta chẳng qua là một tên hàng thịt, nếu chẳng phải Trương Nhượng tiến cử muội muội của ta vào cung, thì sao ta có được phú quý hôm nay? Không chừng hiện giờ ta vẫn cứ mài dao ở chợ Nam Dương thôi. - Vẻ mặt Hà Tiến ngốc nghếch đến đáng thương, - Bản Sơ hiền đệ, chớ nghĩ chức quan của đệ không lớn bằng ta, đệ đâu phải chịu nhiều khổ sở như ta? Đệ là nhà công hầu thế gia, còn ta là đồ hộ thế gia, làm sao có thể so được? Tục ngữ có câu ăn một miếng của người ta, có ơn chẳng báo đã là quá đáng, đằng này lại quay lại giết người ta, nói như thế liệu có được không? - Mấy câu nói đơn giản ấy lại khiến cho Viên Thiệu miệng dẻo như kẹo phải cứng họng không biết nói thế nào.

Tào Tháo với Vương Khiêm, Khoái Việt bưng miệng cười hồi lâu, Vương Khiêm nói:

— Hiện giờ chưa nên bàn đến chuyện ấy vội. Trước mắt còn hai việc quan trọng cần xử trí gấp. Một việc là Thiền vu Ư Phu La của Hung Nô đang ở kinh xin viện quân dẹp loạn. Một việc nữa là Đổng Trác giữ quân tự vệ, đồn trú ở hai châu Tịnh, Lương, hai việc này cần nhanh chóng giải quyết.

Tào Tháo cũng nói:

— Đúng vậy, nói là hai việc, kỳ thực cũng chỉ là một. Ư Phu La vốn được kế thừa ngôi vị Thiền vu, nhưng hiện giờ đám phản quân Hung Nô lại lập một tên ngụy Thiền vu khác lên ngôi, mà chiếm lấy doanh trướng và đồng cỏ của ông ta. Ư Phu La ở Lạc Dương mà bụng nóng như kiến nằm chảo rang. Mấy hôm nay ngay cả Đại hồng lô cũng không dám gặp ông ta, Viên Thuật, Bào Thao phải ngày ngày dẫn ông ta đi săn bắn giải khuây.

Hà Tiến gãi gãi đầu nói:

— Vậy thì ông ta đừng về nữa, cứ ở đây chúng ta nuôi không được ư?

Tào Tháo giật nảy mình:

— Như thế sao được! Hung Nô vốn là thuộc quốc của chúng ta, sao chúng ta có thể không quản được? Hơn nữa, lần này là vì muốn giúp chúng ta đánh Ô Hoàn, nên mới gây ra nội loạn cho họ. Nếu gây ra cho người ta nguy nan mà lại không thèm quan tâm, thì sự uy nghiêm của một đại quốc đường đường như chúng ta có còn không?

— Mạnh Đức nói rất có lý, việc này nhất định phải lo liệu. - Vương Khiêm lại tiếp lời, - Nhưng trước hết phải giải quyết xong chuyện Đổng Trác đã. Mấy hôm trước, Hoàng Phủ Tung từ Lương Châu gửi về một bản tấu chương, tố cáo Đổng Trác giữ quân tự vệ, chiêu mộ dũng sĩ quyết tử. Cái đinh này tất phải nhổ luôn đi! - Khi nói đến câu ấy, Vương Khiêm cố ý đưa quét ánh mắt về phía Viên Thiệu.

Hơn hai mươi năm trước, Đổng Trác vốn chỉ là một chân tòng sự thủ hạ của thứ sử Lương Châu, nhân vì Viên Ngỗi làm chức Tư không vời hắn đến làm môn hạ của mình, tên giặc ấy mới mở mày mở mặt được. Nói kỹ ra, Đổng Trác ấy cũng là nha lại cũ của Viên gia.

Viên Thiệu khi nãy oán trách Hà Tiến, thấy Vương Khiêm nhìn mình, liền nói luôn:

— Nhổ thì nhổ thôi! Ta đâu có vương vấn thân tình cố hữu gì với hắn!

Tào Tháo lại có vẻ thất vọng với Hoàng Phủ Tung:

— Hoàng Phủ lão thúc như vậy là thế nào? Thật không giống phong thái làm việc của ngài. Nếu Đổng Trác đã giữ quân tự vệ, thì ngài nên tự mình xử trí chứ. Trước hết đoạt lấy binh quyền của hắn, hoặc là thừa cơ bắt lấy. Đổng Trác đã từng có một lần kháng chiếu rồi, việc giữ quân tự vệ là việc có thể thấy rõ ràng, Hoàng Phủ lão thúc dâng một bản tấu như vậy thì có tác dụng gì?

— Vậy là Mạnh Đức không hiểu rồi, đó là vì ngài đã bị triều đình dọa cho sợ rồi. - Viên Thiệu lườm Tào Tháo, - Trước kia Hoàng Phủ Tung một dạ trung trinh giúp triều đình đi dẹp giặc, nhưng sau chỉ vì dâng bản cáo trạng Triệu Trung, nên chức Tả xa kỵ tướng quân đã

bị tước mất, phong ấp cũng bị đoạt lại, thiếu chút nữa còn bị tống vào đại lao. Đã từng bị một phen khốn đốn như vậy, nên ngài làm sao còn dám tiền trảm hậu tấu nữa? Truy tìm căn nguyên sự việc, đó cũng là cái họa do thập thường thị gây ra, không giết phăng đám giặc thiến hại nước ấy đi, thì chẳng thể giải quyết được việc gì.

Tào Tháo nghe thấy Viên Thiệu lại lái câu chuyện trở về việc cũ, thầm lấy làm buồn cười, nên không nói tiếp theo ý của Viên Thiệu nữa, chỉ bảo:

— Không cần biết là lỗi của ai, hiện giờ phải nhổ cái đinh này. Đại tướng quân chớ ngại, hãy hạ một bản chiếu thư nữa, triệu Đổng Trác về triều...

— Hắn không về đâu! Trong triều có đám gian thần thập thường thị... - Viên Thiệu ngưng lại một chút, lại thản nhiên nói, - Bên ngoài núi cao, hoàng đế thì xa, làm gì có chuyện hắn ta bằng lòng về triều?

Vương Khiêm cũng cảm thấy Viên Thiệu hôm nay có vẻ hơi rối, nhìn nhìn Viên Thiệu, nói vẻ cứng rắn:

— Không trở về cũng chẳng sao! Trao cho hắn một chức thứ sử hay châu mục, rồi giao quân của hắn cho Hoàng Phủ Tung tiết chế! Hơn nữa, chẳng phải hắn có một đệ đệ là Đổng Mân ư? Hãy mời đến kinh thành ban cho một chức quan, nắm lấy một người thân của hắn cũng là cần thiết.

Viên Thiệu nhìn Vương Khiêm, không dám bảo gì, chỉ quay sang Hà Tiến nói vẻ trầm tư:

— Đại tướng quân, về chuyện tru diệt bọn hoạn quan, ngài cũng phải thương lượng với thái hậu đi, chuyện này không chỉ vì những đại thần trong ngoài triều, mà còn vì sự bình an cho ngài và thái hậu. Tiên triều có đại tướng quân Đặng Trắc, Đậu Vũ phụ chính, đều là những ngoại thích trung lương, kết quả đều bị bọn hoạn quan hại chết. Không diệt trừ đám giặc thiến đáng ghét ấy, thì chúng sẽ vĩnh viễn làm trở ngại cho triều chính, càng là một mối uy hiếp cho bình yên của toàn gia đại tướng quân.

Hà Tiến chẳng hiểu chuyện gì, nhưng chuyện sống và chết lẽ nào ông ta cũng không biết. Khó khăn lắm mới từ một kẻ bình dân

tầm thường lên đến được vị trí như ngày hôm nay, nếu như lại hồ đồ làm cho mình phải mất mạng thì há chẳng đáng tiếc lắm sao? Ông ta đem hết trí não ra suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Ờ. Chuyện này sẽ phải làm. Ta sẽ phải nói với muội muội của ta.

Tào Tháo nhìn bộ dạng đắn đo do dự của Hà Tiến thấy thật buồn cười: "Phải chăng Viên Bản Sơ đã hơi phóng đại sự việc lên, mà khiến cho đại tướng quân bị dồn đến mức ấy..."

Đang lúc nói chuyện, lại thấy Khoái Việt, Lưu Biểu cười hớn hở đi vào:

— Chúc mừng đại tướng quân, chúc mừng đại tướng quân!

Hà Tiến không hiểu chuyện gì:

— Lại có chuyện hay gì ư?

Lưu Biểu vui mừng đến độ miệng cười không ngậm lại nổi:

— Đại ẩn sĩ Trịnh Huyền phụng chiếu nhập triều, hiện đã đến trạm dịch Đô Đình rồi!

Mọi người vừa nghe thấy tin đó không ai không vui mừng, thực là một chuyện vui đến nhà!

Trịnh Huyền, Tuân Sảng, Trần Thực là ba vị đại hiền sĩ trong dân gian, phàm ngôi tam công trong triều có thiếu khuyết thì luôn có chiếu thư tượng trưng mời ba người ấy ra đảm nhậm, nhưng các ngài chỉ thà cam chịu già lão nơi lâm tuyền chứ chưa từng bao giờ chịu phụng chiếu. Sau khi Kiển Thạc bị giết, vua mới lên ngôi, được mọi người kiến nghị, Hà Tiến đã ban chiếu mệnh cho các bậc lão danh sĩ bị cấm cố khi xưa, nhưng những người chịu trở về làm quan rất ít. Ngay sau đó, Trần Thực lại vì tuổi cao qua đời, Hà Tiến càng thấy muốn tranh thủ các bậc hiền sĩ để làm đẹp mặt cho triều đình, nên đã liên tục xuống chiếu vời Trịnh Huyền, Tuân Sảng. Có lẽ vì công lao chẳng phụ kẻ có tâm, rốt cuộc cũng đã làm cảm động được Trịnh Huyền.

Việc vui mừng quá đỗi, khiến Hà Tiến luống cuống cả chân tay, ông ta vốn xuất thân là kẻ giết lợn, thực sự không biết nên lấy nghi thức thế nào để gặp mặt một đại nhân vật như vậy.

Vương Khiêm thấy Hà Tiến chân tay rối rít cả lên, liền nói:

— Đại tướng quân chớ vội, hôm nay sợ là sẽ không chuẩn bị kịp nghi thức nghênh tiếp đâu, ngài hãy mặc áo thường đến Đô Đình gặp mặt lão nhân gia là được. - Nói xong, lại quay sang dặn dò mọi người, - Trịnh Khang Thành tuổi tác cũng đã cao, theo ý ta ngoài đại tướng quân ra, đám chúng ta không nên theo đến bái yết lão nhân gia đâu. Ngày mai chúng ta sẽ xếp hàng ở ngoài thành Bình Dương cung đón, lão nhân gia đã đến đây rồi, sau này chúng ta còn nhiều cơ hội để thỉnh giáo học hỏi ngài.

Bọn Tào Tháo lũ lượt gật đầu đồng ý, nhưng cứ nghĩ đến Trịnh Huyền là một bậc Thái sơn, Bắc đẩu về lĩnh vực kinh học, *Dịch Kinh, Xuân Thu, Lễ ký* chẳng gì không tinh thông, mà giờ đây lại có cơ hội diện kiến ngài mà thỉnh giáo được, thì chắc hẳn đêm nay tất cả mọi người sẽ sung sướng đến không nỗi ngủ được mất. Mọi người tạm gác tất cả công việc sang một bên, nhao nhao mỗi người một câu nhắc nhở Hà Tiến chú ý lễ nghi, rồi ai nấy trở về nhà mình dụng công chuẩn bị những điều hỏi han bàn bạc ngày mai.

Ngày hôm sau, Tào Tháo dậy từ sáng sớm, phủi đi phủi lại bộ triều phục mới tinh, chải đi chải lại đầu tóc, tỉa đi tỉa lại râu ria, muốn gặp đại ẩn sĩ tất nhiên là phải tinh tế đến từng ly từng tí. Tào Tháo đứng trước gương soi xét thật lâu, yên tâm tất cả đều đã ổn thỏa rồi, vừa định đi thì lại thấy phụ thân chống gậy đi đến trước cửa:

— Tiểu tử ngươi lại định làm gì vậy? - Vì phải vất vả phục linh cữu trong đại tang hoàng đế, Tào Tung lại mắc thêm chứng đau lưng.

Tào Tháo đỡ phụ thân vào trong, cười nói:

— Nhi tử phải đi nghênh tiếp Trịnh Khang Thành... Phụ thân cũng chớ một câu một câu lại gọi nhi tử là “tiểu tử” nữa, nhi tử cũng đã ngần này tuổi rồi.

— Ngần này tuổi thì làm sao? Ngươi có làm lên đến đại tướng quân cũng vẫn là nhi tử của ta thôi! - Tào Tung lật đật ngồi xuống, - Nghe nói không ít người của Hà Tiến dâng sớ nói Đổng Trác có ý muốn tạo phản, có phải ngươi cũng có một bản đúng không?

Tào Tháo đang muốn đi, chỉ ậm ừ đáp:

— Là Chu Tuấn nhắc nhở đại tướng quân thế.

— Chớ nghe bọn Chu Tuấn nói liều, Đổng Trác làm phản sao nổi.

— Ồ? Làm sao phụ thân biết được? - Tào Tháo thấy rất ngạc nhiên.

Tào Tung lắc lư cây gậy chống:

— Đổng Trác kia năm nay cũng đã hơn năm chục tuổi, hắn ta lại không có con trai, hắn làm phản để cho ai?

— Hơ! - Tào Tháo cảm thấy lý do mà phụ thân đưa ra thật khiên cưỡng.

— Ngươi chớ có cười! Đổng Trọng Dĩnh kia cũng giống Đoàn Kỷ Minh năm xưa, đều là những tên võ biền. Đám ấy đều xuất thân từ lính tráng ở Tây Lương, các sĩ đại phu nho nhã nhìn sẽ không thể vừa mắt được. Cả đời chúng chỉ muốn tác oai tác phúc để người ta phải coi trọng mình. Ngươi xem bọn tiểu nhân Mã Đằng, Hàn Toại, Vương Quốc, có trong tay đôi ba ngàn quân đã dám làm loạn, đó chính là thói hung hăng ở đời.

— Phụ thân nói thế cũng có chút thiên kiến rồi.

— Đó không phải là thiên kiến. - Tào Tung vuốt chòm râu lốm đốm bạc, - Năm xưa vua Quang Vũ giành lại giang sơn, Ngôi Hiêu cát cứ Lương Châu, do dự không quyết đoán, một đằng thì xưng thần với Quang Vũ đế, một đằng thì câu kết với Bạch đế Công Tôn Thuật. Kết quả là Quang Vũ đế đã bình định Lương Châu, cũng bắt đầu từ ấy, không cho phép dân ở Lương Châu thiên tịch vào trong ải nữa. Tính hung hăng của người Lương Châu có thể là có căn nguyên từ xa xưa vậy.

Tào Tháo cúi đầu trầm tư:

— Vậy phụ thân nói, Đổng Trác hắn...

— Chớ quan tâm đến chuyện Đổng Trác! - Tào Tung chau mày nói, - Cái cần lo nghĩ thì không lo nghĩ, cái không cần lo nghĩ lại lo nghĩ liều... Ta phải từ quan thôi.

— Ơ, ơ... - Tào Tháo khi ấy mới phản ứng, - Từ quan làm gì ạ?

Tào Tung nói đùa bảo:

— Cái chức hiệu úy vớ vẩn của ngươi đã được bổng lộc hai ngàn thạch rồi, mà chức gián nghị đại phu của ta mới chỉ được lương sáu trăm thạch. Con trẻ khinh lão già, ta còn mặt mũi nào, cho nên không làm nữa!

Tào Tháo khi ấy không dám nghĩ đến chuyện ra ngoài, sợ trong lòng phụ thân lại buồn rầu, vội khuyên can nói:

— Phụ thân! Sao lại đùa bỡn với nhi tử như thế? Làm sao vô duyên vô cớ lại không làm nữa? Tuổi tác của phụ thân còn ít hơn Mã Mật Đê nhiều. Phụ thân đâu phải không biết, chức gián nghị đại phu, không phải là bề tôi có uy vọng thì không thể làm được. Các ngài Dương Tứ, Lưu Đào sau khi lui về đều chẳng từng giữ chức ấy ư? Phụ thân như vậy là một vị quan có thể diện rồi. Hơn nữa phụ thân từng làm thái úy, từng một lần làm tới tam công, một khi có danh vọng về sau có thể tái nhậm. Không biết chừng chức tam công lại khuyết thiếu, thì phụ thân có thể được bổ vào đấy.

— Ngươi chớ đem câu ấy ra mà dỗ dành ta! - Tào Tung bĩu môi, - Những người trước kia bị tiên đế biếm trích đều đã được phục chức. Hoàng Uyển thăng làm Dự Châu mục, Triệu Mô làm chức Vệ úy khanh, Chu Tuấn đã về triều, Vương Doãn cũng vô tội, được tha rồi. Các ngươi còn ngày ngày xúi giục Hà Tiến chiêu hiền nạp sĩ, đến những ông già như Tuân Sảng, Thân Đồ Bàn, Trương Kiệm cũng đều mời vào triều, bây giờ cả Trịnh Huyền cũng tới rồi. Có những người ấy ngăn đường, thì ta còn có thể được xếp vào đâu? Cả đời này ta cũng không sờ được vào chức tam công lần nữa đâu!

Tất cả những điều Tào Tung nói đều là thực lòng, Tào Tháo không ngăn được gật gật đầu:

— Phụ thân! Những điều phụ thân nói đều không sai, những chuyện ngày xưa, gió đã cuốn đi hết. Triều đình hiện giờ phải dùng những người tuổi trẻ tài cao và những người có uy vọng, chuyện mua quan bán tước từ nay sẽ không có nữa đâu.

Tào Tung chỉ cười nhạt nói:

— Tuổi trẻ tài cao gì chứ? Ta cũng chẳng nhìn ra bọn chúng có điểm gì hơn người. Khổng Dung chỉ là tên cuồng sinh mà cho giữ chức Thị ngự sử; Trịnh Thái thì làm Thượng thư lang; Châu Bí thì có

cái gì mà nhận chức Thị trung. Đáng bực nhất là Lưu Biểu lại làm Bắc quân Trung hầu, Hồ Mẫu Ban làm Chấp kim ngô, Khổng Trụ, Viên Di đều được cho ra ngoài làm quận thú, bọn chúng đều có biết cầm quân không? Chỉ ngồi mà nói suông còn khả dĩ, đến lúc quan trọng thì trăm không dùng được một!

Tào Tháo không thể không thừa nhận, những người này đều không có kinh nghiệm gì, nhưng lại đều có công lao giúp đại tướng quân, lại là những danh sĩ thanh lưu ở địa phương. Hà Tiến là một đại tướng quân tay không, cũng muốn làm đẹp mặt cho mình, lại thêm được Viên Thiệu, Hà Ngung dẫn tiến, tất nhiên ông ta phải dùng những người này.

Tào Tung thấy nhi tử có vẻ suy tư, lại nói:

— Mạnh Đức, thánh nhân nói, "hòa quang đồng trần"[★], nói trắng ra nghĩa là mỗi triều vua có một triều quần thần. Sống ở triều này thì phải tận trung cho thiên tử của triều này, còn những chuyện khác chẳng cần phải nghĩ nhiều. Phụ thân ngươi đây chính là như thế, thị phi sai đúng tự trong tâm ta đều rõ cả, nhưng có một số chuyện không làm như vậy thì không thể làm khác được! Trước kia thì nhờ tiền, hiện giờ thì nhìn vào nguồn gốc xuất thân. Con đường đi lên đều đã bị chặn hết cả, ta không từ quan thì còn làm gì được nữa? Hôm trước ta đã cùng bàn bạc với Phàn Lăng, Hứa Tương, muốn khuyên hai lão ấy cùng từ quan, nhưng hai lão vẫn chưa bằng lòng đi. Hừ! Hiện giờ người ta vẫn nể mặt mình, thì nhân khi còn thể diện tranh thủ mà cáo lão đi. Đợi đến khi người ta không coi ra gì nữa, khi ấy có muốn đi cũng đã muộn! Tuổi tác đã từng này rồi, phải biết thế nào là tốt xấu chứ...

Phải rồi, coi như phụ thân cũng đã làm hết sức rồi. Năm xưa hoạn quan đắc thế, thì phụ thân cũng đắc thế. Bây giờ hoạn quan đều cúp tai cúi đầu, phụ thân cũng là con ngựa già không có cỏ ăn. Mỗi triều thiên tử một triều tôi, có một ông vua hoang đường như tiên đế, mới có những bề tôi "hòa quang đồng trần" như phụ thân. Hiện giờ xem như mình cũng đã tự lập thân được rồi, phụ thân từ nay về sau cũng không thể giúp nổi được mình nữa... Tào Tháo cúi đầu không nói.

Tào Tung dường như đã nhìn thấy rõ ràng tâm tư của nhi tử, lại cười hờ hờ nói:

— Tiểu tử, ngươi cũng chớ nhìn lầm cha ngươi. Sau này ngươi phải hiếu thuận với ta cho tốt, ta từ quan sớm cũng là muốn tốt cho tiểu tử ngươi đó!

— Dạ? - Tào Tháo giật mình.

— Ngươi chớ giả bộ ngây ngô, mấy hôm nay Hà Tiến mưu tính những gì chứ?

— Không có gì cả ạ.

— Nói láo, các ngươi tính kế diệt trừ thập thường thị chứ gì.

Tào Tháo càng thấy ngạc nhiên:

— Phụ thân làm sao mà biết?

— Hừ! - Tào Tung giận hằm hằm nói, - Trương Nhượng đã bán hết nhà cửa ở phía đông thành, ngươi đoán xem số tiền ấy đi đâu?

— Nhi tử không biết.

— Đến cả phủ Xa kỵ tướng quân rồi.

— Hà Miêu ư?

— Ờ. Trương Nhượng để bảo toàn tính mạng hiện đã mang tất cả tiền của kiếm được đến cho Hà Miêu, để cầu xin Hà gia tha mạng sống cho. Bọn Triệu Trung, Đoàn Khuê cũng lũ lượt cầm bán gia sản nhờ vả khắp nơi. Khi xưa ta với bọn họ cũng là chỗ có quan hệ, một khi họ cầm tiền mang đến chỗ ta, nhờ vả ta bảo ngươi xin xỏ giúp họ, thì ta biết làm sao? Không giúp họ việc này thì ta sẽ bị họ chửi rủa là không nể tình xưa, còn nếu đồng ý với họ, có phải là làm phiền phức cho ngươi không? - Tào Tung thở dài, - Cho nên, ta phải mau chóng từ quan không làm nữa. Ta không còn liên quan đến chính sự nữa, thì bọn họ sẽ không tìm đến chỗ ta được!

— Phụ thân! Phụ thân lại vì nhi tử mà... - Tào Tháo nắm chặt lấy tay phụ thân, không biết nên nói thế nào.

— Tiểu tử, coi như ta đã cứt đứt tình cũ rồi! Từ nay về sau, nhà chúng ta không có dây mơ rễ má gì với bất cứ hoạn quan nào nữa. Nên giết ai thì ngươi cứ giết kẻ đó, nếu ngươi có thể chung đường

với các kẻ sĩ thanh lưu, thì sau này ngươi cũng là một kẻ sĩ thanh lưu - tiền đồ như gấm dệt vậy!

— Đa tạ phụ thân... cha! - Nhất thời Tào Tháo không biết nên nói gì cho phải.

— Nhưng ta vẫn phải nhắc nhở ngươi... Hà Tiến kia không phải là kẻ có thể làm nên đại sự, cứ xem hắn còn chưa giết được đám hoạn quan là có thể biết rõ. Sau này nếu không quyết được việc, các ngươi phải giúp hắn vung dao sắc dọn cỏ gai! Bất cứ việc gì cũng không được kéo dài, nếu để lần lữa, không khéo việc tốt cũng thành tai họa.

Mấy câu ấy vốn đều chí lý, nhưng Tào Tháo nghe xong lại thấy lo lắng bất an.

Tào Tháo đứng sững ở đó, nhìn theo bóng lão phụ chống gậy lộc cộc đi khỏi, hồi lâu mới nhớ lại việc quan trọng ngày hôm nay, vội vàng bước nhanh ra khỏi cửa phủ. Nào hay còn chưa lên xe, lại thấy Thôi Quân cưỡi một con ngựa cao lớn đi đến.

Tào Tháo chau mày nói:

— Nguyên Bình, chẳng lẽ huynh định cưỡi ngựa đi gặp Trịnh Khang Thành? Bộ phẩm phục đẹp thế kia không khéo lại nhăn hết?

— Ôi dào... - Thôi Quân chưa nói đã than thở, - Không gặp được đâu, lão nhân gia đã đi rồi!

— Đi rồi!? - Tào Tháo vừa bước một chân lên xe, lại bước xuống luôn, - Có chuyện gì thế?

Thôi Quân cười nhăn nhó, lắc lắc đầu:

— Lão nhân gia vốn không muốn đến đây, chỉ là quan lại ở quận huyện vì nịnh bợ Hà Tiến, mới bắt Trịnh Huyền lôi đến. Hôm qua Hà Tiến đến Đô Đình gặp mặt chào hỏi, lão nhân gia chỉ mặc áo vải thô, mà vái chào một vái. Đến khi Hà Tiến đi rồi, lão nhân gia đã nhân khi đêm khuya canh vắng trốn đi, chỉ để lại một người đệ tử là Hy Lự giải thích sự tình.

Chuyện ấy thật khiến người ta dở khóc dở cười, Tào Tháo than thở nói:

— Sớm biết như thế, hôm qua chúng ta đã đi luôn cho rồi. Bây giờ thì hay rồi, thấy cao nhân mà không gặp được, thật đáng tiếc,

đáng tiếc...

— Ta thấy việc này rất khác thường. - Thần sắc của Thôi Quân chợt trở nên nặng nề, - Hiện giờ không phải chỉ Trịnh Huyền, Tuân Sảng không đến, mà ngay cả những danh sĩ của đảng cố như Trương Kiệm, Thân Đồ Bàn cũng đều từ chối chiếu mệnh. Suốt buổi sáng nay ta cứ nghĩ, câu nói của Viên Thiệu hôm qua rất có lý, hoạn quan tất phải trừ hết. Không quét sạch đám hoạn quan kia, thì những kẻ sĩ có đức sẽ không bằng lòng về triều nhận mệnh. Nếu kéo dài như thế này nữa, tất sẽ bất lợi cho quốc gia...

Tào Tháo gật gật đầu, hiện giờ phụ thân của y đã cắt đứt quan hệ với hoạn quan, y đã có thể cùng với Hà Tiến, Viên Thiệu thẳng tay hành sự.

Trịnh Huyền không chào mà đi, lại để đệ tử là Hy Lự ở lại giải thích sự tình, coi như cũng đã chu toàn lễ nghĩa, Hà Tiến cũng không tiện phiền hà nữa, chỉ phong Hy Lự làm một chức lang quan qua loa cho xong việc.

Mặt khác, theo sự tính toán của thái phó Viên Ngỗi và các thượng thư, triều đình xuống chiếu điều Thứ sử Tịnh Châu là Đinh Nguyên làm Vũ mãnh đô úy; điều Tiền tướng quân Đổng Trác ra nhận chức Tịnh Châu mục, và yêu cầu Đổng Trác giao quân cho Hoàng Phủ Tung điều khiển. Nhưng kết quả đã nằm ngoài dự liệu của mọi người: Đổng Trác lại một lần nữa kháng chiếu, tên võ biền ấy dâng sớ nói: “Thần đã không có mưu hay, lại chẳng có sức vóc, ơn vua lầm gia tặng cho, nắm quân đã mười năm. Sĩ tốt lớn nhỏ gắn bó đã lâu, mến ơn nuôi nấng của thần, vì thần mà ra sức dù chỉ một ngày. Xin cho thần làm tướng ở đất phương bắc, dốc sức vì chốn biên thùy.” Nhưng đệ đệ của Đổng Trác là Đổng Mân thì hân hoan vui sướng đến Lạc Dương, lập tức được tấn phong làm Phụng xa đô úy.

Sửa cong hỏng thẳng

Qua mấy ngày sau, Hà Tiến lại trở lại như thường, trịnh trọng cho mời bọn Viên Thiệu, Tào Tháo, Hà Ngung đến mạc phủ.

— Ta đã đem chuyện trừ diệt hoạn quan nói với thái hậu rồi. - Hà Tiến không biết nên phải thác từ thế nào, dừng lại hồi lâu mới tiếp, - Thái hậu vẫn không đồng ý, rốt cuộc Trương Nhượng với Hà gia chúng ta cũng có ân tình, hơn nữa...

Hà Ngung là người đầu tiên nộ khí xung thiên, cắt ngang lời Hà Tiến:

— Đại tướng quân! Sao ngài có thể vì việc riêng mà bỏ qua việc chung được? Thập thường thị tuy có ân với ngài, nhưng bọn chúng có mối thù chưa trả với dân chúng trong thiên hạ. Bọn sĩ nhân chúng ta bị chụp cho cái danh đảng nhân, thẳng tay cấm cố đến mười bảy năm trời. Trong mười bảy năm ấy, đã có bao nhiêu người bị bọn chúng giết chết? Đậu Vũ, Lý Ưng, Đỗ Mật, Trần Cầu, Lưu Cáp, Lưu Đào, Trần Đam, đó đều là những cột trụ bạch ngọc chống trời của nhà đại Hán ta vậy! - Hà Ngung nói đến đó đột nhiên ngẩng mặt lên trời khóc lớn, - Hơn hai mươi năm trước, Vương Phủ, Tào Tiết gây biến, lão thái phó Trần Phồn dẫn theo hơn tám mươi thái học sinh xông vào cung, mà chỉ còn một mình ta sống sót trốn ra được. Nỗi oan khuất lớn như vậy, lẽ nào lại không thể giải được cho hết ư? Lão thái phó tuổi đã ngoại thất tuần rồi mà còn bị bọn hoạn quan ra tay đánh chết, lẽ nào lại là chết uổng ư?

Bàng Kỷ - Bàng Nguyên Đồ, đỡ Hà Ngung nói:

— Đại tướng quân! Bá Cầu huynh từng lời đều là máu lệ! Bọn sĩ nhân chúng ta sở dĩ tụ tập đến dưới phủ của ngài là để khuông phù xã tắc, nếu như ngài xử sự bất công như vậy, chúng ta thực sự khó có thể tiếp tục...

Hà Tiến tuy ngu ngốc thô lỗ, nhưng cũng tự lường được khả năng của mình, bản thân vô đức vô năng, những người này sở dĩ bảo vệ mình, chẳng qua chỉ vì hai chuyện: một là diệt trừ hoạn quan; hai là tự mưu thăng tiến. Hiện giờ mình làm không được, bọn họ có thể sẽ ai đi đường nấy. Nghĩ đến đó, ông ta vội cắt lời Bàng Kỷ:

— Ta không có ý như vậy... Ý ta muốn nói là... Thập thường thị đã trở nên thật thà rồi, bọn chúng không còn làm những việc xấu xa nữa.

Hà Ngung lau nước mắt, ngẩng đầu lên nói:

— Đám hoạn quan này sở dĩ đáng ghét là vì bọn chúng rất giỏi dối trá che đậy. Xin đại tướng quân và liệt vị huynh đệ thử nghĩ kỹ xem, mấy tên tiểu nhân đưa thư dâng sách, cầm đèn hiến thực, gấp áo sửa khăn vì sao lại có thể mê hoặc được thánh tâm, làm loạn quốc chính chứ? Chính là vì bọn chúng có thể giả vờ! Chính là vì bọn chúng có thể giả bộ trung thành trước mặt hoàng thượng, giả bộ cung kính trước mặt hoàng hậu, giả bộ sợ hãi ở trên triều đường, giả bộ đáng thương trước mặt đại tướng quân! - Nói đến đó, Hà Ngung cao giọng nhìn khắp một lượt mọi người, - Nhưng hãy xem xét những việc chúng làm: thu nhận hối lộ sao có thể nói là trung thành? Bàn láo chuyện phế lập sao có thể nói là cung kính? Mua quan bán tước sao có thể nói là đáng thương? Âm mưu giết vua sao có thể nói là sợ hãi?! Điều nhân nhỏ sẽ làm hại cho điều nhân lớn! Đại tướng quân muôn vạn lần không thể bị trò ma quỷ của bọn chúng lừa lọc, để rồi báo quốc đã chẳng thành mà ngược lại còn bị đám gian tặc hạ lưu này làm hại!

— Đúng! Đúng! Không thể tha được bọn chúng!

— Không trừ hoạn quan, sẽ không có một ngày yên ổn.

— Diệt trừ hết hoạn quan rồi mới bàn những chuyện khác!

— Hãy báo thù cho Trần lão thái phó...

Trên sảnh đường mạc phủ tiếng người huyên náo, tất cả mọi người đều lấy hết giọng, Tào Tháo nhìn ai nấy đều giống như một kẻ điên cuồng. Điều ấy cũng không trách được, những người này trừ những danh sĩ ở địa phương ra, còn lại đều là những người đảng cố bị hại, đám quân quan thì cũng từng bị Kiển Thạc chèn ép. Có người có thù với hoạn quan, thậm chí có người còn có mối thù truyền kiếp mấy đời, bọn họ còn muốn ăn sống nuốt tươi thập thường thị, làm sao có thể tha cho bọn chúng được?

— Đại tướng quân, ngài hãy nghe ta nói. - Viên Thiệu vừa cất lời, tất cả mọi người bèn yên lặng hết, - Từ xưa, những quan trong nội đình vốn dùng sĩ nhân, đến đời Tề Hoàn công mới có Thụ Điêu tự hoạn để được tiến thân. Thụ Điêu là kẻ tiểu nhân ti tiện, hại nước hại dân, làm hại Tề Hoàn công không được chết tử tế! Kẻ tiểu nhân như vậy có nên giết hay không?

— Nên giết! - Tất cả mọi người đều đồng thanh.

— Đức Cao tổ của chúng ta lập nên nhà Hán, những người trong nội đình cũng không hoàn toàn dùng bọn hoạn quan. Cho đến triều Hiếu Nguyên hoàng đế mới có Hoằng Cung, Thạch Hiển làm loạn chính! Hủy hoại gốc rễ xã tắc của ta ở Tây Kinh, chính là từ tay bọn tiểu nhân ấy!

Tào Tháo cảm thấy Viên Thiệu đã hơi cưỡng từ đoạt lý, làm sao có thể cho sự suy bại của xã tắc nhà Tây Hán là lỗi ở hoạn quan chứ? Thậm chí phải là ngược lại, đó chẳng phải là do bọn ngoại thích Vương Mãng thoán quyền loạn chính ư? Tất nhiên, câu ấy tuyệt không thể nói trước mặt Hà Tiến được.

Viên Thiệu vẫn đang nói vẻ hiên ngang khảng khái:

— Triều ta từ khi vua Quang Vũ trung hưng đến nay, trong nội đình đều dùng hoạn quan. Nhưng kết quả thì thế nào? Hoạn quan làm loạn chính hết đời này đến đời khác! Cho nên nhất định phải trừ diệt triệt để hoạn quan, không những phải giết thập thường thị, mà tất cả hoạn quan trong cấm cung cũng đều phải giết!

Lần này những lời đồng tình đã lác đác không đều, Vương Khiêm gọi Viên Thiệu:

— Bản Sơ, thế chẳng phải là muốn thay đổi cả phép tắc của tổ tiên ư?

— Không sai! - Viên Thiệu hét lên, - Hiện nay hoàng đế đã lập, thân mẫu cùng quốc cữu phụ chính, sẽ không còn xảy ra chuyện như Vương Mãng khi xưa. Việc quy định nội đình dùng hoạn quan có thể phế bỏ đi rồi! Đó không phải là làm trái với đại chính của đức Quang Vũ khi xưa, mà là vì sự lâu dài của huyết mạch Viêm Hán chúng ta, vì chỉnh đốn triều cương thì cần phải loại bỏ kẻ tiểu nhân! Xin đại tướng quân mau chóng quyết định việc tru diệt hoạn quan!

— Mau chóng quyết định việc tru diệt hoạn quan! - Lại một trận ầm ĩ trên sảnh đường.

Tào Tháo nhìn những người trước mặt mình: Viên Bản Sơ, Hà Bá Cầu, Bàng Nguyên Đồ, tựa hồ mình chưa từng quen biết những người này. Nhưng lờ mờ lại cảm thấy những khuôn mặt ấy dường mình đã biết cả, đó chính là những quan binh trong trận chiến ở

Uyển Thành, những kẻ rõ ràng đã chiến thắng rồi nhưng vẫn tận sức tàn sát những người đang trốn chạy. Dục vọng là thứ thật đáng sợ... Đang lúc buồn phiền, Tào Tháo lại thấy Tuân Du, Điền Phong, Khoái Việt vẻ mặt thâm trầm, kéo nhau cùng ngồi vào một góc rì rầm trò chuyện, bèn để mặc cho những kẻ khác kêu gào, Tào Tháo liền len qua đám đông, tiến lại bên chỗ bọn họ, chắp tay nói:

— Mấy vị lại có cao kiến gì chăng?

— Mạnh Đức thật đa lễ quá. - Khoái Việt vốn có khuôn mặt dài, hôm nay cúi đầu, nhếch miệng, trông thực khó coi, - Mấy người chúng ta vốn là thuộc hạ được đại tướng quân mời đến, gia thế cũng đầy đủ, với hoạn quan cũng không có thù hận gì, chẳng có gì để nói về chuyện này cả.

Tào Tháo nghe giọng điệu ông ta như vậy, liền hiểu ngay ông ta minh triết bảo thân, mỉm cười nói:

— Ta còn là cháu của hoạn quan đây! Khi nãy Hà Bá Cầu nói "bàn láo chuyện phế lập", chẳng phải là ám chỉ chuyện ông nội của ta ư? Vậy mà ta vẫn còn dám đứng đây nói chuyện, thì các ngài sợ gì chứ? Năm xưa Hiếu Chất hoàng đế tiên triều bị đại tướng quân Lương Ký ám hại, Thái úy Lý Cố chủ trương lập Lưu Toán lên ngôi hoàng đế, Lương Ký thì chủ trương lập Lưu Chí, vào lúc then chốt, ông nội của Tào Tháo là Tào Đằng đã thay mặt nội đình ủng hộ Lương Ký, nhờ thế mà Hoàn đế Lưu Chí mới được bước lên ngôi báu.

Tuân Du gật gật đầu:

— Mạnh Đức huynh nếu không ngại, chúng ta hãy ra bên ngoài nói vài câu chuyện.

Bốn người ra khỏi sảnh đường, đến một nơi vắng vẻ, Tuân Du quay đầu lại bảo:

— Mạnh Đức huynh, đại tướng quân xưa nay đều nhất nhất nghe theo kế sách của chúng ta, nhưng chuyện này sở dĩ đã quá lâu mà không thể quyết được, thực sự là có những uẩn khúc khó nói.

— Xin được nghe thêm cho rõ. - Tào Tháo chắp tay nói.

— Đại tướng quân và thái hậu là huynh muội cùng cha khác mẹ, mà Xa kỵ tướng quân Hà Miêu với thái hậu thì lại là cùng mẹ khác

cha. Hiện giờ phụ mẫu của đại tướng quân đều đã quy tiên, trong khi thân mẫu của thái hậu với Hà Miêu thì vẫn còn. - Tuân Du vuốt vuốt chòm râu mới nuôi dài, - Mạnh Đức huynh thử nghĩ xem, mọi việc mà đại tướng quân làm đều trái với thái hậu, trong khi Hà Miêu hành sự thì cung thuận theo thái hậu. Thái hậu lâm triều quyết việc, mà hai người huynh đệ, một nghịch một thuận, nếu cứ tiếp tục như thế, kết quả sẽ như thế nào?

— Vị trí của đại tướng quân sẽ không giữ được! - Tào Tháo bỗng nhiên ngộ ra.

— Há chỉ có vị trí không giữ được ư? - Khoái Việt cười nhạt nói, - Hoàng thượng đã mười bảy tuổi rồi, thời gian đích thân nắm chính sự cũng đã gần kề, nếu tất cả mọi việc đại tướng quân đều trái ngược với thái hậu và hoàng đế, thì những ngày sắp tới sẽ càng khó mà sống nổi. Chớ quên chuyện Hiếu Vũ đế đã đối xử với cữu cữu Điền Phẫn của mình như thế nào! Quân vương tự có cái đạo của quân vương, chớ thấy đại tướng quân lúc này hô phong hoán vũ, e là cũng chỉ như hoa đàm một khắc mà thôi!

Tào Tháo được bọn họ chỉ lối, dường như đã vén mây mù thấy mặt trời, cười gượng nói:

— Vậy chư vị có cách gì không?

Điền Phong lắc đầu nói:

— Một việc rất giản đơn mà đã để đám người này làm cho phức tạp lên, chỉ cần dâng lên một bản tấu chương, nói rõ tội trạng của thập thường thị, đem trói chúng vào pháp luật là được! Hà tất phải tốn công phí sức như thế.

— Làm như vậy há có thể giết hết hoạn quan ư? - Tào Tháo lắc đầu nói.

Nào hay Điền Phong lại hỏi lại:

— Vì sao phải giết hết?

Câu hỏi ấy đã khiến Tào Tháo sững lại: “Đúng vậy, vì sao lại phải giết hết hoạn quan chứ? Những lời của Viên Thiệu khi nãy thực sự có lý không?”

Điền Phong cười nhạt nói:

— Người trong thiên hạ làm một việc gì đó, nhưng lại không hỏi vì sao mình làm việc đó. Khi nãy bọn họ liên tục nói đến chuyện của Trần Phồn, Đậu Vũ. Nhưng ta lại muốn hỏi lại, vậy chuyện của bọn Đậu Hiến, Lương Ký lại là nhờ vào tay ai? Sửa chỗ cong mà làm hỏng chỗ thẳng vậy...

Khoái Việt là người cực kỳ cẩn thận:

— Mạnh Đức, những lời này của chúng ta, huynh nghe rồi cũng coi như bỏ ngoài tai nhé, muôn vàn không được nói ra đâu, sẽ làm cho mọi người nổi giận đấy...

— Dị Độ hiền đệ, đệ cũng thật lắm chuyện. Nói ra thì cũng có ngại gì? Chúng ta nên đi rồi! - Điền Phong than thở nói.

— Đi? Đi đâu?

— Từ đâu đến, thì đi về đó. Ta về Hà Bắc của ta, đệ về Kinh Châu của đệ.

Khoái Việt vái một vái, rồi gật đầu nói:

— Ừ! Xem ra chúng ta cũng nên đi rồi!

— Hai vị muốn đi ư? - Tào Tháo càng lấy làm ngạc nhiên.

— Không đi thì còn đợi gì nữa? Còn chưa mang vũ khí ra nói chuyện với nhau mà đã sôi sục ngút trời thế này, sự tình như vậy có gì đáng gọi là cơ mật nữa? Vẫn tiếp tục ầm ĩ thế này, tất sẽ phát sinh biến cố! Hà Tiến này đầu óc rỗng tuếch, xử sự nhu nhược, hoàn toàn không phải là người có thể bảo đảm được. Dù cho có làm được chuyện này, về sau cũng không biết sẽ ra sao! - Điền Phong nói xong không đợi mọi người đáp lời, cúi đầu đi thẳng.

— Vậy... Ta cũng đi đây. Mấy ngày này được gặp gỡ chư vị huynh đệ khác nào phong vân tế ngộ, ngày sau có duyên xin được gặp lại. - Khoái Việt chắp tay vái chào rồi cũng đi luôn.

Tào Tháo nhìn theo hai kẻ tinh minh phất áo bỏ đi, không ngăn được buồn phiền, ngoảnh lại trông thấy Tuân Du còn khoanh tay đứng im, vẻ mặt thoáng cười, liền hỏi:

— Ngài không đi ư?

Tuân Du mỉm cười nói:

— Điền Nguyên Hạo và Khoái Dị Độ đều có thể hiểu thông đạo lý, Bản Sơ làm sao lại nghĩ không thông chứ?

— Ý của ngài là...?

— Viên Thiệu có mưu tính khác. - Tuân Du nói xong quay người đi.

— Mưu tính thế nào?

— Hiện giờ ta cũng chưa rõ, nhưng bên trong chuyện này nhất định có vấn đề, không biết chừng có liên quan đến thúc phụ Viên Ngỗi của hắn. Mạnh Đức huynh, huynh đã từng nghĩ đến chuyện, nếu tất cả hoạn quan đều bị diệt trừ, thì gia tộc Hà thị có thể được bao lâu không? Không nói nữa, ta cũng phải mau chóng đi đây.

— Ngài vẫn muốn đi à?

— Ta không phải là rời kinh, mà là về nhà ngủ một giấc thôi! Ngủ luôn một hai tháng, đợi sóng yên gió lặng mới lại dậy. Viên Thiệu muốn mạo hiểm rồi, hắn muốn bọ ngựa bắt ve, chim sẻ chực sau lưng, nhưng không đảm bảo được rằng dưới gốc cây còn có người lắp sẵn tên vào cung đợi bắn. - Tuân Du bước đi mấy bước, bỗng lại quay đầu nói, - Mạnh Đức huynh không phải lo lắng, trong tay huynh có quân, thật có thể nói là vững như núi Thái Sơn.

Tuy nghe nói như vậy, nhưng Tào Tháo cảm nhận rõ rằng thành Lạc Dương lại sắp xảy ra một trận đại loạn.

Lần hội họp này kéo dài đến rất muộn, bọn Viên Thiệu liên tục tìm muôn phương ngàn kế để kích động Hà Tiến, đến khi mọi người rời khỏi phủ đại tướng quân thì đã quá giờ hợi. Đám Thôi Quân, Vương Khuông trước sau vẫn bám đuôi Viên Thiệu, trông mong đến một tương lai trừ sạch hoạn quan chấn hưng lại triều cương.

Tào Tháo cúi đầu gò cương ngựa, đi theo phía sau bọn họ không nói một câu nào. Đi đến ngã tư đường, đợi mọi người lũ lượt cáo từ, Tào Tháo mới nói:

— Bản Sơ, làm việc đại sự này, sợ rằng có nguy hiểm. Công Lộ hiện là Hổ bôn trung lang tướng, bảo vệ ở trong cung, không thể bảo vệ được huynh, tối nay để tại hạ đưa huynh về phủ.

Viên Thiệu cảm kích cười nói:

— Mạnh Đức thật lo xa, với bản lĩnh của ta cũng không đến nỗi để cho một hai tên thích khách tầm thường làm gì được. Hon nữa, bọn Trương Nhượng đã sợ đến vỡ mật, sao còn dám khinh suất?

— Huynh đã biết rõ thập thường thị sợ đến vỡ mật, vậy sao còn phải giết hết tất cả bọn chúng?

Viên Thiệu vung roi ngựa:

— Để cho đám sĩ nhân chúng ta an...

— Bản Sơ huynh, ở đây cũng không có ai khác, huynh bất tất phải giữ ý với ta như thế. Đêm khuya canh vắng, lời nói ra khỏi miệng huynh, chỉ vào tai ta là hết thôi mà.

Viên Thiệu cúi đầu không nói, Tào Tháo cũng không tiện hỏi thêm, hai người đều im lặng. Ngựa quen đường cứ tiến bước trong đêm đen dày đặc. Thành Lạc Dương dưới màn đêm mới tĩnh lặng làm sao, không hiểu sự ồn ào náo nhiệt lúc ban ngày đã trốn đi đâu hết cả. Giờ khắc này, một nỗi lo sợ không biết gọi là gì đang bủa vây đầu óc Tào Tháo, tựa hồ như Viên Thiệu đang ấp ủ một cơn mưa máu gió tanh.

Rất lâu sau, Viên Thiệu mới thở một hơi dài, nói nhỏ:

— Mạnh Đức, nếu không còn cả hoạn quan và ngoại thích nữa, chỉ có những kẻ sĩ chúng ta giúp bảo vệ cho thiên tử thì tốt biết bao.

Tào Tháo giật mình:

— Huynh nói sao cơ?

— Ngoại thích suy cho cùng vẫn là ngoại thích, chớ thấy bọn chúng hiện giờ đứng phía chúng ta, nhưng sau này bọn chúng vẫn cứ sẽ kéo bè kéo đảng làm loạn triều chính. Dù cho Hà Tiến không như thế, thì Hà Miêu cũng sẽ làm như thế... Trời không thể nào không cứng rắn! - Trong màn đêm đen, ánh mắt Viên Thiệu sáng rực lên.

— Ý huynh nói là, phải diệt trừ cả hoạn quan và Hà thị ư? - Tào Tháo thăm dò.

Viên Thiệu không đáp, chỉ chắp tay nói:

— Ta đến nhà rồi, chúng ta ngày mai tái ngộ!

Tào Tháo nhìn theo bóng Viên Thiệu rẽ vào một khúc quanh và mất hút trong màn đêm... Giặc ngoài vừa yên, trong khi trăm sự tan hoang đang chờ được dựng lại, mà lại làm việc nguy hiểm như vậy có đáng không? Tào Tháo không ngăn được thở dài, ngoặt đầu ngựa lại quay về phủ.

Đi được mấy bước, đột nhiên Tào Tháo nhận ra mình đã lầm, căn nhà còn sáng đèn ở chỗ ngoặt khi nãy không phải là nhà của lão Viên Phùng để lại. Nơi ở của Viên Thiệu không phải là chỗ đó.

Chủ nhân của ngôi nhà ấy là tam thúc của Viên Thiệu - đương triều thái phó Viên Ngỗi.

HỒI THỨ 31

Ý đồ của Viên Thiệu dẫn Đổng Trác về kinh

Dẫn loạn về kinh

Chớp mắt lại nửa tháng nữa trôi qua, Hà Tiến vẫn chưa thể thuyết phục được thái hậu. Ngược lại, phía Hà Miêu lại liên tục thắng lợi, hừng hực khí thế.

Vàng bạc của cải mà thập thường thị vơ vét được năm xưa giờ đã được chuyển hết sang phủ của Xa kỵ tướng quân. Mỗi một câu nói của Hà Miêu đều rất có trọng lượng đối với thái hậu, thậm chí Hà Miêu còn cho đón lão mẫu của ông ta và thái hậu về Lạc Dương, dưới sự bợ đỡ của thập thường thị được sách phong làm Vũ Dương quân. Trương Nhượng, Triệu Trung xun xoe nịnh bợ, không ngại ngần mở miệng là gọi Hà lão nương vốn so tuổi tác cũng chênh lệch với mình quá lớn là bà.

Phủ đại tướng quân đêm đêm đèn đuốc sáng choang, việc mưu tính tru diệt hoạn quan gần như được tiến hành một cách công nhiên, khắp thành Lạc Dương ai ai cũng biết bọn Hà Tiến muốn làm gì, nào còn gì đáng gọi là bí mật nữa?

Khuôn mặt béo tròn ung dung của Hà Tiến cũng gầy bớt đi, trong con ngươi đầy những vằn máu đỏ, những ngày này ông ta đã phải chịu hai tầng áp bức. Ông ta chỉ cần vào cung là lại bị muội muội trách mắng, thái hậu kiên quyết không đồng ý tru diệt hoạn quan, đổi sang việc nội đình dùng sĩ nhân, cô nhi quả phụ sao có thể giao lưu với cả một đám đại nam nhân được? Nhưng ra khỏi cung về đến nhà thì đám người do Viên Thiệu cầm đầu lại ôm một dạ khảng khái hiên ngang đợi sẵn. Chịu sức ép cả hai phía thế này, chẳng thà về chợ Nam Dương mổ lợn còn hơn!

Thuộc hạ trong sảnh đường mạc phủ ngày càng ít đi, có người đến trước mặt cáo từ, có người để lại thư mà đi, có người xin được ra ngoại nhậm, lại có những người giống như bọn Điền Phong,

chẳng chào hỏi một câu lẳng lặng bỏ đi luôn. Hà Tiến hiểu rằng, bản thân mình quá nhu nhược vô năng, do vậy bọn họ đều không bằng lòng cùng làm việc dưới trướng của mình nữa. Hà Tiến từng thử thoát khỏi Viên Thiệu, muốn đem con gái của mình gả cho Vương Xán - con trai Vương Khiêm, để nhờ quan hệ thân gia của nhi nữ mà duy trì ban bệ trong mạc phủ hiện tại, nhưng Vương Khiêm đã một mực chối từ. Xem ra không giết hết hoạn quan, thì sớm muộn những người này sẽ hò nhau đi hết.

— Đại tướng quân, cho đến hôm nay ngài vẫn chưa thể quyết định được việc này ư? - Viên Thiệu đã không còn hò hét nữa, mấy ngày này đã lặp đi lặp lại đủ rồi.

— Chức đại tướng quân này của ta là nhờ muội muội mà có, làm sao có thể phản lại mà tiền trảm hậu tấu được?

Bàng Kỷ đã nghe từ lâu, bấy giờ nhất định nói toạc ra:

— Đại tướng quân có nghĩ đến chuyện Xa kỵ tướng quân sẽ thay thế ngài không?

Hà Tiến cũng hiểu rằng chuyện xấu trong nhà không thể truyền ra ngoài, thở dài nói:

— Đều là thân thích một nhà, ông ấy...

Bàng Kỳ không muốn nghe ông ta nói không đâu nữa, cắt lời bảo:

— Đại tướng quân nên biết rằng, sớm muộn hoàng thượng sẽ đích thân nắm chính sự. Ngài nên nhân còn cơ hội, mau chóng trừ diệt gian nịnh, không được để cho bọn chúng gây họa hại cho tân quân. Từ xưa vì đế vương mà trừ gian, vì lê dân mà diệt nịnh, là công lao lớn nhất. Nếu đại tướng quân làm nên việc này, ngày sau tất được sự tín nhiệm của hoàng thượng.

Với việc riêng của Hà gia, Tào Tháo không dám nói nhiều, hiện giờ Tào Tháo cũng đã dần nhìn thấy rõ phép tính như ý của Viên Thiệu. Chỉ cần trừ hết hoạn quan, thì bên cạnh thái hậu và hoàng thượng chỉ có thể dùng sĩ nhân mà thôi, những minh hữu có thể giúp đỡ cho ngoại thích áp chế quần thần cũng không còn tồn tại.

Đến khi ấy Hà gia cũng mất đi mối ràng buộc với hoàng thượng, Hà Tiến, Hà Miêu cũng sẽ bị cô lập, hoạn quan và ngoại thích đều

được giải quyết, người thu được lợi ích cuối cùng sẽ là sĩ nhân. Tào Tháo nhìn chăm chăm vào Hà Tiến, kẻ thật thà chất phác này bị Viên Thiệu lợi dụng, trong lòng Tào Tháo quả thực thấy có điều bất nhẫn.

Viên Thiệu vỗ vỗ lên trán dường như đã căng ra, tựa hồ không biết làm thế nào:

— Nếu như đại tướng quân không thể tranh chấp với thái hậu được, thì chúng ta... chúng ta sẽ gây thêm áp lực với thái hậu, khiến cho thái hậu bị bức vào tình thế không thể không giết hết hoạn quan.

— Có cách như vậy ư? - Hà Tiến tựa hồ trông thấy tia hy vọng được giải thoát.

— Đại tướng quân yên tâm, cách này của ta nhất định sẽ không bắt đại tướng quân trở mặt với thái hậu. Đến khi ấy thái hậu sẽ tự nhiên mà trừ sạch hoạn quan. - Viên Thiệu cúi đầu vỗ vỗ cây bội kiếm.

— Có ý hay như vậy sao không nói sớm? Ngài nói đi, là cách gì? - Hà Tiến nhất thời hai mắt sáng ngời.

Viên Thiệu bỏ cây kiếm, nhìn một lượt mọi người nói:

— Chúng ta bí mật điều binh mã bốn phương, lấy danh nghĩa trừ hoạn quan diệt nịnh thần dẫn quân về kinh, bức thái hậu phải quyết định.

Những người có mặt đều ngưng bặt hồi lâu, mới nghĩ được rõ ràng sự đáng sợ của chuyện này. Trần Lâm tự Khổng Chương đứng lên phản đối đầu tiên:

— Không được! Hành sự như vậy là lấy lửa tự đốt mình.

— Tại sao không được? Chúng ta sẽ ngầm hạn chế, không cho bọn họ vào kinh thành chẳng phải là chuyện có thể làm được ư? - Viên Thiệu không để ý đến Trần Lâm, chỉ nhìn chằm chằm vào Hà Tiến, - Đại tướng quân, hiện chỉ có cách ấy là có thể bảo toàn thể diện của ngài với thái hậu. Trước kia Tề Quốc làm loạn, Hiếu Cảnh đế đã tiên trảm Triều Thố!

Tào Tháo thực sự không thể nghe lọt tai nữa:

— Bản Sơ! Hiếu Cảnh đế tuy chém Triều Thố, nhưng chuyện ấy đã không dẹp yên được phản loạn! Huống chi hiện tại vốn không có

phản loạn gì, huynh làm như vậy là châm ngòi cho tai họa, đang yên thành loạn!

— Đó cũng là việc không đừng được. - Bàng Kỷ lập tức bác lại, - Mạnh Đức huynh thật không lượng thứ cho chỗ khó xử của đại tướng quân. Huống hồ chỉ có làm như vậy mới có thể toàn vẹn đôi đường, đại tướng quân về sau vẫn được phụ chính! Các vị không thể nghĩ thay cho Hà đại nhân ư?

— Bàng Nguyên Đồ! Ngươi chớ có giở trò xảo ngôn! - Phùng Phương đứng bên không nén nổi giận dữ, - Mở miệng ra thì câu nào cũng trung thành với đại tướng quân, nhưng ngươi hẳn biết rõ các lộ binh mã một khi tiến vào Hà Nam thì kinh sư sẽ loạn!

— Tiếc cho các ông từng là kẻ chinh chiến, mà một chút sự tình như vậy cũng sợ hãi, còn không được như ta là một kẻ thư sinh. - Bàng Kỷ mỉa mai nói, - Các ông cầm quân để làm gì? Chẳng phải là để bảo vệ Lạc Dương ư? Hai ông phải chăng là khó cắt đứt cựu tình, còn chưa dám bỏ đi tính mạng của đám hoạn quan ấy chứ?

Tào Tháo và Phùng Phương vốn đều rất thấu tình đạt lý, nhưng nói ra lại sợ lộ điểm yếu của mình, Bàng Kỷ đã đem chuyện mà bọn họ rất giữ ý ra để bới móc, há họ có thể cam chịu? Phùng Phương tức giận rút luôn kiếm ra:

— Ngươi nói thêm một lần nữa, ta sẽ phanh thây ngươi trước!

Trên sảnh đường lập tức ầm ĩ cả lên, tất cả mọi người mỗi người một ý khoảnh khắc chia thành hai phe, một phe ủng hộ Viên Thiệu, một phe thì phản đối cách làm như thế, hai bên tranh cãi nhau kịch liệt. Hà Tiến nhìn thấy sự tình trước mắt, thực sự không nhẫn nhịn nổi:

— Các ngươi chớ ầm ĩ! Ta... ta... Bản Sơ, kế hoạch này của ngươi có chắc chắn không? - Ông ta ngập ngọng hồi lâu, rất cuộc vẫn quay sang hỏi ý Viên Thiệu.

Viên Thiệu lập tức thi lễ nói:

— Chắc chắn! Nay quân của Đinh Nguyên đã gần trong gang tấc, vời ông ta mau chóng vào kinh, hô to khẩu hiệu trừ diệt gian nịnh, truyền đến kinh sư, thái hậu tất nhiên sẽ phải nghe theo.

— Không được, không được! - Tào Tháo lập tức phản bác, - Quân Tịnh Châu đều là người Hung Nô, Đồ Cách, những kẻ này không theo sự quản giáo, thế tất sinh loạn.

— Vậy thì lại vời Đổng Trác về kinh, hai người ấy khống chế lẫn nhau lại chẳng được sao? - Bàng Kỷ nói vẻ chắc chắn.

— Đổng Trác giữ quân tự vệ, che giấu lòng gây họa, ngươi không biết ư?

— Ngươi hiểu gì chứ, cùng lúc mời binh mã mấy lộ, chúng tự khống chế lẫn nhau, cũng chẳng gây ra được loạn lớn gì. Bào Tín chẳng phải đã nhận chức Kỵ đô úy ở Thái Sơn ư? Hãy gọi Bào quân cũng đem quân về kinh, các ngươi chẳng đều tín nhiệm Bào quân ư? - Bàng Kỷ nói thao thao, - Đông Quận Thái thú Kiều Mạo, là dòng dõi danh môn, chẳng phải đáng cho các ngươi tin ư? Lại còn mấy vị duyện thuộc đang cầm quân ở ngoài như Trương Dương, Quán Khâu Nghị, hãy bảo bọn họ đều dẫn quân áp sát Hà Nam, những vị này mấy người thấy đều đáng tin cậy chứ?

Tào Tháo nhất thời không nói được gì, cách này nghe thì có vẻ như giải quyết được vấn đề, nhưng đến khi sự việc xảy ra thế nào thì chẳng ai có thể dự liệu hết được. Tào Tháo suy nghĩ giây lát, rồi chậm rãi nói:

— Dù cho như thế, chuyện này vẫn phải tính toán thận trọng. Binh nhung là việc chẳng lành, nếu có thể không cần dùng thì cố gắng không dùng mới tốt.

Hà Tiến có lẽ muốn được sớm thoát khỏi sự khó xử của mình, nên cứ nhất nhất đồng ý:

— Nếu Bản Sơ đã chắc chắn, thì chuyện này cứ làm vậy đi. Bản Sơ, ngươi hãy chịu khó hỏa tốc vời chư tướng về kinh, bảo bọn họ khua chiêng gõ mõ nêu rõ danh nghĩa, cứ dọa mạnh, muội muội của ta nhất định đồng ý.

— Sao đại tướng quân có thể làm theo cách hồ đồ này? - Trần Lâm quỳ sụp xuống đất, - *Kinh Dịch* có nói “tức lộc vô ngu”[★], dân gian thì có câu ngạn ngữ: “bưng mắt bắt sẻ”. Phàm việc nhỏ còn không thể khinh thường làm theo ý mình, huống chi đại sự quốc gia, há có thể dối trá mà làm ư? Hiện nay đại tướng quân thống lĩnh

hoàng uy, nắm giữ binh lực, long nhương hổ bộ, nếu có ý tru diệt hoạn quan, có khác chi thổi lửa lò cháy lông mi vậy! Phàm việc hợp đạo lý, thì trời người cùng thuận theo, nay lại bỏ lợi thế của mình, mà mời bên ngoài vào giúp. Đại binh tụ tập đến, kẻ mạnh sẽ làm chủ, ấy gọi là cầm ngược gươm đao, đưa chuôi cho người nắm. Đến lúc ấy đại sự bất thành, thiên hạ sẽ loạn! - Nói xong ông ta liên tục dập đầu đến vỡ cả trán.

Hà Tiến vội vàng đi đến, đưa tay đỡ Trần Lâm dậy:

— Ông hà tất phải làm như vậy. Chúng ta sẽ nhanh chóng kết thúc chuyện này là được chứ gì.

— Kết thúc, - Trần Lâm gần như bật khóc, - Đại binh đã đến Lạc Dương, tất nhiên ai nấy sẽ tự nắm chính sự, làm gì còn có khả năng kết thúc được chứ?

— Ta thấy Bản Sơ nói nghĩa lý đâu đấy, cứ thử xem sao. Ông hãy nể mặt ta đi.

— Nể mặt? Đại sự thiên hạ há lại có thể là nể mặt? - Trần Lâm đẩy tay Hà Tiến ra, trợn tròn mắt lắc lắc đầu nói, - Ta không nói với ngài nữa... Không nói với các ngài nữa... - Ông ta như kẻ mất hồn lạc phách lảo đảo bước ra cửa sảnh đường, lại quay lại nói, - Đại tướng quân, ngài hãy tự quyết định thôi.

Phùng Phương thấy Trần Lâm đi rồi, cũng tra kiếm vào vỏ, quát bảo:

— Được, ta cũng đi! Ta là con rể của hoạn quan, không xứng để nói chuyện với những kẻ trong sạch các người. Tự cho là đúng! Hừ!

Nói xong trợn mắt nhìn Bàng Kỷ, rồi phất tay áo, xồng xộc bước ra. Ông ta đi rồi, hai hiệu úy Hạ Mâu, Triệu Dung cũng không chịu nổi, đều chắp tay nói:

— Đại tướng quân, trong doanh chúng ta vẫn còn việc gấp, tạm xin cáo lui. - Nói xong không đợi Hà Tiến đáp lời, vội vã tránh ra ngoài.

Tào Tháo thấy bọn họ võ đoán như vậy, khiến cho các hiệu úy đều bị bức đi hết, bèn cũng chắp tay định lui. Viên Thiệu vội nắm chặt lấy Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta với đệ là chỗ tương giao lâu nay, từng cùng nhau trải qua hoạn nạn, lẽ nào đến đệ cũng không tín nhiệm huynh trưởng ta ư?

Thấy Viên Thiệu nhìn mình vẻ nghiêm trọng, Tào Tháo dần không có ý định bỏ đi nữa, chậm rãi nói:

— Bản Sơ... Ta khuyên huynh hãy thận trọng.

— Mọi người hãy ngồi xuống nói chuyện! Ngồi xuống nói chuyện nào! - Hà Tiến vội vàng dàn hòa:

— Bản Sơ, ta thấy hình như mọi người cũng chưa hiểu rõ, ngươi hãy nói cho rõ cách của mình đi.

Viên Thiệu ngồi xuống, chậm rãi nói:

— Thập thường thị dựa vào xa kỵ tướng quân và Vũ Dương quân, mẫu tử hai người tâu lên thái hậu, cho nên thái hậu không thể quyết đoán. Bây giờ lập kế, đem hùng binh vào ải, tiến sát Lạc Dương, cắm rợp tinh kỳ, xưng rằng giết hoạn quan, diệt nịnh thần. Hoàng thượng hiện còn nhỏ, thái hậu cũng là nữ lưu, nghe được tin ấy tất sẽ sợ hãi, phải giết hoạn quan để lui trọng binh. Huống chi quan viên triều đình, nghe tin ấy cũng sẽ có thủ xả, tất dâng lời với thái hậu để tru diệt nịnh thần, ấy là một mũi tên trúng hai đích vậy.

Nói xong Viên Thiệu rút từ tay áo ra tấm địa đồ Hà Nam và bức địa đồ vùng Tam phụ, mở rộng ra, chỉ trỏ nói:

— Hiện giờ Đinh Nguyên đã chuyển sang nhận chức Vũ mãnh đô úy, quân của ông ta gần nhất, có thể lệnh cho ông ta dẫn quân vượt Hoàng Hà đến Mạnh Tân nổi lửa để thị uy gây thanh thế. Như thế mà vẫn không thành, thì có thể điều thêm quân từ Tịnh Châu, Đổng Trác vẫn chưa nhận chức, có thể mệnh cho Tây Viên tư mã Trương Dương đang ngồi trấn Tịnh Châu, và Tịnh Châu tòng sự Trương Liêu cất quân xuống phía nam, đến đất Hà Nam.

— Đám lính người Hồ ấy của bọn họ đến đây, sự an nguy của kinh sư làm sao có thể đảm bảo được? - Vương Khiêm nói chen vào.

— Chuyện ấy không ngại, ta với mấy vị hiệu úy như Mạnh Đức cùng với các doanh bắc quân sẽ tự canh giữ. - Viên Thiệu nhẹ

nhàng cười cười, - Thực ra đều đã bàn bạc kỹ rồi, mọi người chỉ diễn kịch thế thôi, sẽ không có loạn đâu.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Phòng bị cho kinh sư thì không lo, nhưng nếu đến lúc đó thái hậu vẫn không thể đồng ý thì sao?

— Không sao, chúng ta có thể điều thêm mấy lộ binh nữa. - Viên Thiệu chỉ tấm địa đồ, - Bào Tín ở Tề Bắc, hãy gọi Bào quân cũng dẫn binh đến. Đông Quận thái thú Kiều Mạo, chính là tộc điệt của Kiều Huyền, người này rất đáng tin cậy, bảo ông ta dẫn quân đồn trú ở Thành Cao, làm rõ binh thế. Vương Khuông hiền đệ đến Đông châu từ lâu, trao cho đệ ấy một tờ thủ trát, bảo đệ ấy đến quận Thái Sơn dẫn quân cung nỏ sẵn sàng chỉnh đốn, vờ làm hậu viện cho Bào Tín, Kiều Mạo. Cuối cùng ở phía nam gọi Quán Khâu Nghị đang làm việc ở Đan Dương, cho ông ta từ phía nam kéo lên. Viết thư cho Đổng Trác đang từ Lương Châu đến Tịnh Châu nhận chức, để ông ta từ phía tây về. Như vậy là đông nam tây bắc bốn mặt khởi binh, thái hậu nhất định sẽ sợ hãi. Chỉ cần thái hậu sợ hãi, thì việc này coi như đã thành công rồi. - Viên Thiệu nói xong thở phào một hơi, - Tru diệt xong hoạn quan, chúng ta lại ai nấy viết thư bảo bọn họ bãi binh.

— Nếu như bọn họ không chịu lui? - Tào Tháo hỏi tiếp, - Nhất là hai tên võ biền Đinh Nguyên, Đổng Trác, bộ hạ của chúng đều là người Hồ, không dễ gì mà điều khiển.

— Việc ấy cũng không đáng ngại, nếu hai người họ đến Lạc Dương rồi thì sẽ kiềm chế lẫn nhau. Đến khi ấy điều thêm mấy lộ quân nữa của chúng ta cũng tiến vào.

Viên Thiệu quay lại nhìn Bàng Kỷ:

— Đúng như Bàng hiền đệ đã nói, đều đến cả thì bọn họ sẽ không dám làm loạn. Mạnh Đức, trong tay chúng ta cũng đều có quân! Mấy người chúng ta cùng với bắc quân, lẽ nào lại sợ khi ấy bọn chúng làm phản?

Hà Tiến khi đó cười vui:

— Đúng, làm như vậy chí ít cũng không làm mất hòa khí giữa ta với muội muội của ta. Ta thấy cách này hay đấy!

Tào Tháo nhủ thầm: “Hay cái gì chứ? Đó chẳng phải là lấy phong hỏa mà bỡn chư hầu ư? Binh mã của quốc gia là để bảo quốc an dân, vì huynh muội các ngươi mà diễn trò hoang đường như vậy. Ông nghĩ những tướng lĩnh chúng ta là thứ gì vậy?” Ban đâu Tào Tháo thấy Hà Tiến đáng thương, nhưng bắt đầu từ lúc ấy, đột nhiên Tào Tháo cảm thấy con người này thật đáng ghét, sự bất tài và nhu nhược không quyết đoán ấy thật khiến người ta phải căm ghét!

Viên Thiệu thấy bọn họ không nói gì, lại cười bảo thêm:

— Mọi người không phải lo lắng, những lộ quân này không đến được Lạc Dương đâu. Ví như tên Đổng Trác kia, hiện giờ hắn còn ở xa ngoài đất Tam phụ, đôn đốc đội quân mã lớn, tiến bước sẽ chậm chạp. Bây giờ chúng ta đưa thư đi, đợi khi hắn đến đây, thì công việc có lẽ đã xong rồi!

Tào Tháo vẫn không cười nổi, nhìn xem mọi người xung quanh, Vương Khiêm, Hà Ngung, Thôi Quân đều cúi đầu không nói, trong lòng mọi người vẫn chưa thể yên tâm!

— Đại tướng quân, mau chóng quyết định thôi! - Bàng Kỷ tranh thủ ép thêm.

— Được rồi, - Hà Tiến thì lại dường rất tin tưởng, - Trong chuyện này ta cũng không hiểu lắm... Vương trưởng sử, ông hãy theo ý của Bản Sơ mà làm đi!

— Dạ. - Vương Khiêm đứng dậy đáp lời, - Nhưng bẩm đại tướng quân, chuyện này dường như không thể lấy danh nghĩa triều đình mà điều khiển được.

— Tất nhiên không thể rồi! - Viên Thiệu nhướn mày, - Ban chiếu thư ra há chẳng phải là nói hết cho thái hậu biết ư? Lấy ấn tỉ thụ trát của đại tướng quân để làm việc thôi.

Vương Khiêm là trưởng sử, chức trách trên vai, chuyện không hay tất nhiên phải nói luôn ra trước:

— Không có chiếu mệnh của triều đình, mà tự ý điều quân, một khi xảy ra loạn, ai sẽ gánh trách nhiệm này đây?

Hà Tiến dường như đã thấy an tâm:

— Ôi chà, chuyện này cứ làm như thế đi! Cũng đã kéo dài lâu quá rồi, làm xong sớm đi, ta cũng được ngủ ngon giấc.

Kinh sư hãi hùng

Một đêm cuối tháng Bảy năm Quang Hy nguyên niên (189 SCN), ánh lửa đỏ ngùn ngụt bốc lên làm sáng rực một góc trời. Nơi bắt đầu của ngọn lửa chính là ở Mạnh Tân - bến sông quan trọng nhất trên Hoàng Hà, một trong tám cửa ải ở phía đông bắc của Lạc Dương, gần ngay gang tấc, chỉ cách thành Lạc Dương dãy núi Mang Sơn.

Nhất thời kinh sư rơi vào cảnh tượng vô cùng hỗn loạn, các quan lại và dân chúng đều không biết phải làm gì. Một số quan lại nhát gan còn cho rằng phát sinh phản loạn, ngay trong đêm thu dọn đồ đạc chuẩn bị bỏ quan về quê. Trên đường lớn, tất cả mọi người qua lại đều cúi đầu vô cùng lo sợ, họ dường đã dự cảm thấy một đại họa trời long đất lở sắp sửa ập đến.

Vì sự việc gấp gáp, Tào Tháo về nhà cũng không nói cho ai biết về kế hoạch của Hà Tiến. Do vậy khi ở Mạnh Tân khai hỏa, trong nhà đều rối như gà mắc tóc. Lão Tào Tung sai Lâu Dị đi dò la tin tức, Lâu Dị không rõ thực tình, đi hỏi thăm mơ hồ, trở về thêm mắm thêm muối, lại càng làm loạn thêm.

— Lão gia, thứ sử Tịnh Châu Đinh Nguyên làm phản rồi. Nghe nói triều đình điều ông ta làm Vũ Mãnh đô úy, ông ta không bằng lòng đi nhận chức, liền dẫn mười vạn đại quân từ Tịnh Châu đánh tới đây...

— Bao nhiêu quân? - Tào Tung cắt ngang lời y, - Tịnh Châu há có thể có mười vạn giáp binh ư?

Lâu Dị quỳ dưới đất khấu đầu đáp:

— Cụ thể bao nhiêu cũng không chính xác, trên phố có kẻ nói mười vạn, có kẻ nói hai mươi vạn. Tiểu nhân thấy hai mươi vạn thật không đáng tin lắm, cho nên mới nói...

— Mười vạn cũng không đáng tin đâu! - Tào Tung gõ cây gậy chống, trừng mắt hỏi Lâu Dị, - Rồi sau thế nào?

— Bọn chúng đánh qua sông, đốt cháy bến Mạnh Tân, nghe nói là muốn đánh vào kinh sư, tự lập làm vua, ý muốn thay triều đổi đại rồi!

— Nói bừa! - Tào Tung chẳng hề hồ đồ, - Đinh Kiến Dương kia là kẻ ngốc hay sao? Muốn tạo phản thì phải đến thẳng Lạc Dương, đột kích đánh mạnh còn chả thành công, lẽ nào lại ngu ngốc đến nỗi đốt lửa ở Mạnh Tân, thế chẳng phải là nói rõ cho người ta biết mình muốn tạo phản ư?

Lâu Dị cũng không rõ, nói lẩm bẩm:

— Những người trên phố đều truyền ngôn như vậy, tiểu nhân cũng không biết là thực hay giả.

— Những lời ấy đều không thể tin được, Mạnh Tân gần Lạc Dương như vậy, nếu ông ta thực sự tạo phản thì bây giờ đã đánh tới Đô Đình từ lâu rồi. - Tào Tung thở dài, quay đầu lại nhìn nhi tử, - Mạnh Đức, ngươi có nhận được tin báo chiến không?

Tào Tháo đã sợ thót tin, lo ngại phụ thân sẽ hỏi mình, chỉ ậm ừ đáp:

— Không ạ, tất cả vẫn đều ổn cả.

— Đúng là quỷ quái! Lẽ nào đám binh lính giữ ải đều trốn tránh hết rồi? Thật không ra thể thống gì, tám ải trọng địa là nơi phải phòng vệ khẩn yếu, sao có thể canh giữ lơ là, để cho chỗ quan trọng như thế... - Tào Tung nói được nửa câu, cảm thấy có vấn đề gì đó: “Tình hình quân sự quan trọng như vậy, triều đình và mạc phủ há lại có thể không biết tí gì?” Ông lừ lừ nhìn thẳng vào nhi tử quát bảo, - Không đúng! Ngươi nói thật ra cho ta nghe, rốt cuộc là có chuyện gì?

Tào Tháo thấy không thể giấu được, liền đuổi Lâu Dị đi, rồi đem kế sách của Viên Thiệu, đại khái thuật lại đầy đủ. Nào hay còn chưa nói xong, đã bị phụ thân nhổ ngay nước bọt vào mặt:

— Hừ! Chúng bay đúng là lũ vô dụng!

Tào Tháo đến lau mặt cũng không dám lau, hốt hốt hoảng hoảng quỳ ngay xuống đất.

— Ngươi bị câm hay sao? Khi thằng nhãi Viên Thiệu đưa ra ý ấy ngươi chạy đi chỗ nào, mà để mặc cho chúng làm bừa như thế? Hà Tiến kia là cái giống gì, chủ ý tệ hại như thế cũng nghe theo, mà ngươi không bạt tai cho hai tên ấy một cái! - Tào Tung giận đến run người, gần như không còn lựa lời nữa, - Vì tiểu tử ngươi ta đã từ cả

chức quan, mà các ngươi lại trừ hoạn quan như thế đấy? Đinh Kiến Dương cũng là thứ ngu si không biết suy nghĩ, lại đi nghe theo lời quái quỷ của các ngươi, đốt cả Mạnh Tân đi. Đó là chủ ý khốn kiếp của kẻ nào?

— Chẳng có ai bảo đốt Mạnh Tân cả, chỉ nói đốt lửa để dọa thôi, có lẽ là Đinh Kiến Dương không quản được bộ hạ, nên mới thành ra thế ạ.

— Hừ! Còn chưa đến kinh sư đã không quản nổi, đến kinh sư rồi thì sẽ ra sao? Các ngươi không biết động não suy nghĩ hay sao? Đúng là lũ vô dụng khốn kiếp, đều là một lũ đã làm cha hơn ba chục tuổi cả rồi, sao lại làm chuyện ngu ngốc như thế chứ! - Tào Tung vừa nói vừa giơ cao gậy, nhằm mông nhi tử mà quất, - Cút! Cút! Cút! Cút đến mạc phủ đi!

— Để làm gì ạ?

— Mau bảo Hà Tiến thu quân. Như thế là đủ rồi đấy, chớ có gây rối thêm nữa. Nếu thực có đại quân đến Lạc Dương, thì thiên hạ sẽ đại loạn đấy! Hà Tiến kia có thể dối người chứ không thể dối trời. Đám quân của Đinh Kiến Dương dẫn theo toàn là người Hung Nô, Đồ Cách, vượt qua Đô Đình rồi không còn ước thúc nổi nữa thì làm thế nào? Ngươi chớ có quên, Hà Nam này cũng đâu được thái bình, Ư Phu La cũng dẫn theo cả đám người Hung Nô đấy! Mượn quân mà không mượn được, Đinh Nguyên đến đây rồi, khi đó hai cánh quân của chúng hợp làm một đạo mà đánh, thì triều Đại Hán chẳng phải sẽ coi như xong ư? Khi nãy ngươi nói còn có cả Đổng Trác, cái thứ chó má cũng chẳng thèm nhìn đến ấy, các ngươi dây dưa với hắn làm gì? Người Khương ở Hoàng Trung đến Hà Nam rồi, lại đánh nhau với người Hung Nô, thì càng thêm rối loạn! Chút tạp binh của các ngươi cơ bản sẽ chẳng đàn áp nổi đâu.

— Vậy, vậy... - Tào Tháo cũng hơi hoang mang, những vấn đề này bản thân chưa từng suy nghĩ sâu xa đến vậy.

— Còn chần chừ gì nữa? Mau đi đi! Đồ bỏ đi!

Tào Tháo mặt mũi tiu nghỉu đi ra khỏi nhà, tức giận chạy vội đến phủ đại tướng quân. Đến cửa, vừa vặn gặp Thôi Quân cưỡi ngựa đi đến, cũng đang hầm hầm giận dữ. Hai người đều vì một việc mà

đến đây, bọn lính canh cửa thấy sắc mặt bọn họ khác thường, đến chào hỏi cũng không dám, chỉ vội mời họ vào trong luôn.

Hai người cấp tốc như cứu hỏa chạy đến sảnh đường, thấy Hà Tiến và Viên Thiệu đang ngồi nói nói cười cười với nhau, tựa hồ không hề lo lắng điều gì.

Tào Tháo bỗng nhiên nổi nóng:

— Hai ngài mau dừng lại! Rốt cuộc chuyện ở Mạnh Tân là thế nào?

Viên Thiệu nhìn nhìn Tào Tháo, cười nói:

— Mạnh Đức chớ sốt ruột, tối quan Đinh Nguyên dẫn ba ngàn quân mã vượt sông, để làm kinh động hoạn quan, chỉ châm một mồi lửa ở Mạnh Tân thôi mà!

— Châm một mồi lửa... mà còn nói thôi mà? - Tào Tháo càng nghe càng tức, - Mạnh Tân là nơi trọng địa trong tám ải, há có thể nói đốt là đốt? Đó há lại chỉ là để làm kinh động hoạn quan? Cả thành Lạc Dương này đều kinh động rồi! Giờ ngài hãy ra phố mà xem, Kim thị, Mã thị đều tan hết sạch rồi.

— Đó chỉ là tạm thời thôi. - Viên Thiệu khuyên bảo, - Đợi khi có sớ đòi giết nịnh thần của Đinh Nguyên đưa tới, mọi người sẽ lại yên ổn cả thôi. Tất cả sẽ yên hết, không có loạn gì cả.

— Yên gì chứ? Ta đã nói với phụ thân rồi.

Viên Thiệu chau mày:

— Tại sao ngươi lại tiết lộ bí mật thế?

— Lại còn phải tiết lộ mới biết ư? - Tào Tháo lầm lì nhìn lại Viên Thiệu, - Việc cỏn con này, phụ thân ta đoán ra được ngay.

— Phụ thân ta cũng vậy. - Thôi Quân oán giận nói:

— Cách làm này căn bản không thể lừa được ai! Nếu thực muốn trừ nịnh thần, thì đã đánh nhau từ lâu rồi, chuyện này vừa nhìn đã biết là giả rồi.

Hà Tiến cũng cảm thấy không ổn, nhìn sang Viên Thiệu nói:

— Bản Sơ, chuyện này không có hại gì chứ?

— Ôi chao! Đúng là ta sơ suất. - Viên Thiệu chặc lưỡi liên hồi, - Những đội quân này không nên thông báo hết cùng một lúc, có nơi

trước nơi sau thì sẽ không tạo ra thanh thế, nếu trước khi thực hiện trù tính một chút, kẻ ở xa thông báo trước, kẻ ở gần thực hiện sau thì tốt rồi.

— Bây giờ đã vậy rồi, huynh nên làm gì sớm đi! - Thôi Quân ngồi xuống.

— Ta thấy nhân lúc còn chưa loạn to, mau chóng cho thu binh đi! - Tào Tháo đề nghị, - Chỗ nào trở về lại chỗ đó đi, chớ để cho bọn chúng kêu gọi bừa bãi thêm nữa. Ta vốn không đồng ý với cách làm này, đám lính người Hồ của Đinh Nguyên nếu vượt qua được Đô Đình rồi thì sẽ phải làm sao?

— Ba ngàn binh mã có thể làm loạn được gì chứ? Mấy doanh của chúng ta chạy qua một lượt là san bằng rồi. - Viên Thiệu chẳng hề quan tâm, - Hơn nữa thủ trát của đại tướng quân lại không bảo hắn vào kinh, vô duyên vô cớ, hắn dám tiến vào ư? Mọi người không phải lo lắng, đó chỉ là tạm thời thôi, đợi các lộ quân đều đến rồi sẽ dễ làm thôi.

Tào Tháo và Thôi Quân quay sang nhìn nhau, lại mềm mỏng khuyên bảo:

— Bản Sơ, chúng ta không nên mạo hiểm nữa, mau bảo bọn chúng giải tán hết đi thôi.

— Không được, thủ trát của đại tướng quân đã truyền hết ra rồi, bây giờ bảo thôi thì còn ra thể thống gì nữa? Việc đã thế này, tuyệt không thể sửa đổi gì nữa. - Viên Thiệu chắp tay nói, - Xin đại tướng quân mau chóng vào cung thăm dò tin tức, không biết chừng thái hậu đã đổi ý rồi đấy.

— Được được được! Bây giờ ta sẽ vào cung thỉnh thị thái hậu, muội muội của ta muốn giữ thể diện, bây giờ có lẽ cũng đã tỉnh ra rồi, ta khuyên nhủ thêm tất sẽ được. - Hà Tiến vẻ rất vui mừng.

Viên Thiệu lại nói:

— Vẫn còn một việc, tốt nhất ngài hãy sai người đến cùng bàn với Xa kỵ tướng quân, chớ để cho ông ta tiếp tục bảo vệ đám hoạn quan ấy nữa, ông ta đã gây ra loạn thế đủ rồi. Hai huynh đệ ngài hãy hòa giải một phen, sau này đồng tâm nắm chính sự, chớ có vì bọn hoạn quan mà bất hòa không qua lại với nhau.

— Phải, phải, phải.

Cũng không biết ai mới là đại tướng quân nữa, lúc này cơ hồ Hà Tiến lại là bộ hạ của Viên Thiệu vậy. Viên Thiệu thấy ông ta vào trong hậu đường thay áo, liền đi đến bên hai người Tào Tháo và Thôi Quân nói:

— Mạnh Đức, Nguyên Bình nhị vị hiền đệ, các đệ không phải lo lắng. Hiện nay đã theo Hà Tiến mưu tính, chúng ta hãy tạm thuận theo tính khí của ông ta mà làm. Các đệ hãy trở về khuyên giải hai vị lão nhân gia, xin bọn họ chớ có hoảng hốt, việc này cũng không thể lan truyền rộng ra được, rồi sẽ qua nhanh thôi. Thêm mấy ngày nữa hịch văn sẽ được truyền đến các nơi, đến lúc đó sẽ phải mời các ngài dẫn đầu xướng nghị, dâng sớ đàn hặc hoạn quan đấy!

— Phụ thân ta đã từ quan rồi, còn dâng sớ gì nữa chứ. - Tào Tháo phẩy tay áo.

Thôi Quân cũng tức giận nói:

— Cứ tiếp tục làm như huynh thế này, thì phụ thân ta cũng phải từ quan thôi.

Viên Thiệu nhìn hai người vái một vái dài:

— Nhị vị hiền đệ! Viên Thiệu ta cầu xin hai vị, chúng ta đều là chỗ tương giao đã lâu năm. Vì triều đình xã tắc, vì giang sơn đại Hán chúng ta, hai đệ hãy giúp ngu huynh một lần này đi. Nhiều lắm cũng chỉ trong vòng một tháng mà thôi, tất cả sẽ lại tốt đẹp. Chúng ta vẫn còn có chuyện lớn hơn phải làm đó...

Hai người không biết làm sao được, đã đến thế này, còn có thể nói gì đây?

Khi Tào Tháo về đến phủ, phụ thân đã bắt đầu thu dọn những đồ vàng bạc tế nhuyễn. Tào Tháo hốt hoảng quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tung, khấu đầu nói:

— Nhi tử bất tài, không thể làm Hà Tiến, Viên Thiệu hồi tâm được.

Tào Tung không còn mắng nhiếc Tào Tháo nữa, chỉ thở dài nói:

— Thế mới gọi là, tránh không nổi họa vậy!

— Xin phụ thân thứ tội cho nhi tử được nói, nhi tử chỉ đứng ngoài quan sát, Đinh Nguyên kia án binh bất động đều có tiết chế, chuyện này chưa chắc đã gây ra loạn đâu.

— Chưa chắc đã gây ra loạn, nhưng chuyện quân quốc trọng sự, không thể dựa vào may mắn được. - Tào Tung nhìn nhi tử, cảm thấy vừa đáng thương lại vừa đáng giận, - Bất luận là phúc hay họa, ta không muốn lại phải mạo hiểm nữa, ta sẽ lánh về quê thôi.

Tào Tháo muốn ngăn lại, nhưng không tài nào nói ra được.

— A Man, cha đã từng này tuổi rồi, e là lần này về, sẽ không còn cơ hội quay lại Lạc Dương nữa. Sau này con phải tự mình bảo trọng, nói về tài cán hay học vấn, cha rất tin ở con. Nhưng con không thể tự cho là đúng, đắc ý vong hình, đó chính là cái tật từ nhỏ đến lớn con chưa sửa được. - Tào Tung vẻ mặt lo lắng, - Thực ra con đã hơn ba mươi tuổi rồi, chẳng để đến lượt lão già chờ xuống lỗ như ta phải dạy bảo.

— Không. Những điều phụ thân nói rất đúng, nhi tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của phụ thân!

— Ôi... Phàn Lăng, Hứa Tương đúng là những kẻ tầm thường, bọn họ làm gì có ai có được nhi tử như ta! - Tào Tung vui mừng cười, - Nhưng ta vẫn phải dặn dò con, bất cứ lúc nào, cũng không được buông tay khỏi binh quyền! Bất kể ai nắm chính sự, có binh quyền thì con sẽ còn mạng, tiến lui trái phải đều có thể được. Trừ triều đình ra, nếu nhưng người khác muốn đoạt binh quyền của con thì con phải mau chóng thoát thân.

— Nhi tử hiểu.

— Ta không còn gì để nói nữa rồi, con mau qua xem vợ con thế nào, tốt nhất để chúng theo ta về quê.

Tào Tháo hỏa tốc quay vào hậu đường, thấy Biện thị vẫn đang bế Phi nhi, tựa như không hề có chuyện gì xảy ra vậy.

— Hiền thê, nàng vẫn chưa thu xếp đồ đạc, để theo phụ thân về quê ư?

— Suỵt... chàng nói nhỏ chút, con trai chúng ta đang ngủ đó. - Biện thị cười rạng rỡ, - Chàng không đi, thì sao thiếp phải đi?

Tào Tháo cũng bật cười, vuốt mái tóc Biện thị nói:

— Hiện giờ Lạc Dương đang rối loạn, nàng tạm về quê lánh đi đã, đợi đến khi gió yên sóng lặng rồi lại trở lại.

Nào hay Biện thị bưng miệng cười khanh khách.

— Nàng cười gì vậy?

Biện thị cốc vào trán Tào Tháo bảo:

— Thiếp cười chàng một đại nam nhân, mà kiến thức hạn hẹp. Dưới chân chúng ta là chốn quốc đô, nếu chỗ này thực sự loạn, thì cả thiên hạ này há lại không loạn cả sao? Bây giờ trốn về quê, đến lúc ấy rồi còn có thể trốn ở đâu nữa?

Tào Tháo không ngăn được cảm thán:

— Phải... thiên hạ đại loạn làm gì có chỗ trốn.

Biện thị cười mãi, khóe mắt chợt lăn dài một giọt lệ long lanh:

— Chỗ này tuy nguy hiểm nhưng chí ít mọi việc rõ ràng, phúc họa có thể trông rõ. Nếu về đến huyện Tiều, hai mắt như bưng, chẳng còn biết thế nào nữa. Thiếp sao có thể yên tâm về chàng được? Phu quân, thiếp đã ở huyện Tiều trông ngóng chàng bao nhiêu năm như vậy, khó khăn lắm nay mới được ở cùng nhau một nơi, thiếp không thể chia ly với chàng được nữa... - Nói rồi Biện thị lao vào lòng phu quân mình.

— Không đi thì thôi vậy... Hãy bảo Hoàn nhi theo cha về quê.

— Hoàn nhi muội muội cũng sẽ không đi đâu, chàng đã nạp Hoàn muội làm thiếp. Muội muội trở về gặp A Bỉnh biết nói năng thế nào? - Khi nói những câu ấy, ánh mắt Biện thị lộ rõ vẻ oán trách.

Tào Tháo vỗ vỗ vai nàng:

— Không bằng lòng đi, thì cũng thôi vậy. Cả nhà chúng ta sinh tử cùng nhau. - Câu ấy của Tào Tháo dường như được nói lớn hơn, khiến cho Phi nhi choàng tỉnh dậy, oa oa khóc lên.

— Chàng xem chàng kìa, làm cho con giật mình khóc rồi. - Biện thị giận trách một câu, rồi lại vỗ vỗ dỗ dành con, - Phi nhi, Phi nhi mau ngủ ngoan nào, để mẹ hát ru cho con nhé... Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng...

Tào Tháo nghe Đinh thị dỗ con đã nhiều, còn Biện thị thì mới sinh được một đứa con, điệu bộ ru con có vẻ không quen, cười bảo:

— Sao nàng không đưa con cho vú nuôi ru cho có được không?

Biện thị chẹp miệng:

— Người ta không làm nữa! Đã thu dọn đồ đạc chạy rồi!

Tào Tháo dở khóc dở cười, bế lấy con bảo:

— Để ta ru con cho!

— Quân tử bế cháu chứ không bế con!

— Ta đâu phải quân tử, ta là tiểu nhân chuyên đi cướp đào hát.

— Chàng đi đi! - Biện thị mắng Tào Tháo một tiếng, - Thiếp còn phải ru con đây... *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng...*

— Câu hát ấy của nàng ở đâu ra thế?

— À! Là vú nuôi dạy ấy mà, nói là bây giờ bọn trẻ con khắp các hang cùng ngõ hẻm ở Lạc Dương đều hát câu này... *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng...*

Tào Tháo lắc lư nhi tử trong tay, càng nghe câu hát, càng thấy có điềm chẳng lành.

Muôn việc đã đủ

Đúng hôm Tào Tung rời kinh, tờ hịch chinh thảo hoạn quan của quân Tịnh Châu đã được truyền vào Lạc Dương. Nhưng việc cử binh rõ ràng vờ vịt ấy há có thể lừa được thái hậu và Hà Miêu? Việc tru diệt hoạn quan không được chấp thuận, triều đình cũng không phái quân ra xử lý.

Trong tay Đinh Nguyên chỉ có một tờ thủ trát của Hà Tiến, có thể nói là danh bất chính, ngôn bất thuận, cũng không dám khinh dị tiến quân. Mỗi ngày ông ta dẫn quân tiến thêm độ tám, chín dặm, thấy trước mắt đã sắp đến trạm dịch Đô Đình, thực sự không dám tiến thêm nữa, liền giao ba ngàn quân cho tay chân tâm phúc là Chủ bạ Lã Bố thống lĩnh, còn mình thì mặt mũi nhem nhuốc tự vào trong thành. Hà Tiến, Viên Thiệu thấy trong dạ thật có lỗi, chỉ còn nước ngượng mặt khuyên giải Đinh Nguyên hồi lâu, và cho tấn thăng lên chức Chấp kim ngô, tạm ở lại triều đình đợi dùng.

Đinh Nguyên tự ý dẫn quân về kinh, không bị trách mắng, lại được thăng chức. Văn võ trong triều biết rõ ràng chuyện này là phi lý, nhưng chủ ý của đại tướng quân thì ai dám phản đối? Chỉ còn cách giả bộ hồ đồ, theo đại tướng quân hô hào giết hoạn quan. Không lâu sau, Đông Quận thái thú Kiều Mạo đem quân đóng ở Thành Cao, Vương Khuông dẫn quân cung tiễn ở Thái Sơn, Đổng Trác cũng đổi hướng không đi về phía đông và xuống phía nam cùng tiến về kinh sư. Ở thành Lạc Dương lòng người càng kinh sợ, bách tính không biết ra sao, quan viên cũng vô cùng lúng túng. Trong tình thế như vậy, Hà Tiến lại một lần nữa vào cung xin thái hậu quyết định.

Hiện giờ coi như đã tung hết vốn liếng ra rồi, nhưng Hà thái hậu vẫn một mực cắn răng không nghe, mọi người không còn cách nào khác, tất cả lại phải làm lại từ đầu, rồi còn phải nghĩ cách đuổi số quân binh vô duyên vô cớ mời về kinh kia. Vương Khiêm, Tào Tháo lòng như lửa đốt, sốt ruột đi đi lại lại trước sảnh đường mạc phủ, đợi Hà Tiến trở về. Nhưng Viên Thiệu vẫn ngồi một bên, ăn quýt vẻ bình thản như núi Thái Sơn, lại còn tìm cớ chuyện phiếm với bọn họ.

— Bản Sơ, huynh không sốt ruột chút nào sao? - Tào Tháo càng nhìn Viên Thiệu càng thấy tức.

— Sốt ruột thì làm được gì? Đại trượng phu phải biết rằng Thái Sơn có sụp ngay trước mặt cũng không kinh sợ. - Viên Thiệu vừa nói vừa nhổ ra một hạt quýt.

— Thái Sơn nếu có sụp, sẽ đè huynh chết tươi...

Vừa nói được nửa câu thì bỗng nhiên có người chạy vào sảnh đường, quỳ trước mặt Vương Khiêm nói:

— Khải bẩm quan trưởng sử, hiện có Đổng Trác dâng tấu chương lên. - Nói xong trình lên một túi đen bọc cuốn thẻ tre.

— Tên võ biền này lý lẽ cũng không ít nhỉ. - Vương Khiêm cầm lấy cuốn thẻ tre, nhưng không mở ra xem, mà để nó lên trên bàn, phẩy phẩy tay đuổi tên lính ra.

Tào Tháo thấy vậy vội bảo:

— Mau mở ra xem nào.

— Không được. - Vương Khiêm lắc đầu quầy quậy, - Đây là tấu chương của quan viên gửi lên triều đình, nếu không phải là đại tướng quân đang tạm thời phụ chính thì đều được giao vào trong sảnh trung. Bây giờ gửi vào mạc phủ cũng tạm coi là được, đại tướng quân không ở đây, tuyệt không thể tự tiện mở ra xem, điều ấy có liên quan đến quy chế của triều đình.

Tào Tháo vội nói:

— Ôi chao, ngài đại trưởng sử à, đã đến lúc nào rồi mà còn đủng đỉnh thế. Mấy hôm trước Đổng Trác đã qua quận Phù Phong, xem ra sắp đến nơi rồi. Nếu không cho người ngăn lại, hắn cũng sẽ học theo Đinh Nguyên thì sao?

Viên Thiệu thì cười nói:

— Thế cũng không ngại gì, cùng lắm là ngoài thành Lạc Dương lại có ba ngàn quân đóng giữ.

Tào Tháo không thèm để ý đến Viên Thiệu, vớ lấy cuốn thẻ tre trên bàn nói:

— Có tội lỗi gì ta xin gánh chịu! - Rồi mở niêm phong ra xem.

Vương Khiêm thấy không ngăn kịp, bèn cùng xúm lại xem, chỉ thấy Đổng Trác viết: *"Thần xin tâu rằng: Sở dĩ phản nghịch trong thiên hạ liên miên không dứt, là vì bọn hoàng môn thường thị Trương Nhượng khinh mạn lẽ trời, thao túng vương mệnh, phụ tử huynh đệ chiếm cứ châu quận, một lá thư ra khỏi cửa, là kiếm được ngàn vàng. Các quận ở kinh kỳ mấy trăm vạn ruộng tốt đều của bọn Nhượng cả, làm cho oán khí bốc lên, yêu tặc nổi dậy. Trước đây thần phụng chiếu đánh Ư Phù La, tướng sĩ đói khát, không chịu qua Hoàng Hà, tất cả đều nói muốn đến kinh sư trước để tru diệt bọn hoạn quan, trừ hại cho dân, xin lấy tư tài từ nơi đài viện. Thần theo sau mà úy lạo vỗ về, đã đến Tân An rồi. Thần nghe rằng, canh đang sôi muốn cho ngớt, chẳng gì bằng rút củi bớt lửa. Mai Thừa can Ngô vương rằng: Muốn cho canh nguội, chỉ một người đun, dù trăm người thổi, cũng vô ích mà thôi. Chẳng bằng bỏ củi ngưng lửa là xong, canh sẽ chẳng những nguội mà còn lạnh. Vỡ nhọt tuy đau còn hơn để mà dung dưỡng, đến khi chìm rồi mới gọi thuyền thì hối cũng chẳng kịp."*

— Đổng Trác đã qua Thằng Trì, đến Tân An rồi. - Tào Tháo trả bản tấu chương cho Vương Khiêm, tính toán lộ trình, - Nếu như hắn cấp tốc hành quân, chưa đầy hai ngày nữa sẽ đến Lạc Dương, chúng ta phải nghĩ cách ngăn hắn dừng lại.

Vương Khiêm tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Các ông có ai biết Đổng Trác không?

Tào Tháo lắc đầu, Viên Thiệu cười nói:

— Ngài làm sao vậy? Lại muốn quen biết hắn ta ư?

— Ta thấy hơi lo. - Lúc này cũng đã mở bản tấu ra rồi, Vương Khiêm bèn đưa cuốn thẻ tre cho Viên Thiệu xem, - Xem văn của ai cũng như thấy học thức kẻ đó. Những người trong triều đều nói Đổng Trác thô kệch không học hành, nhưng những lời trong bản tấu này đều có xuất xứ. Đoạn trên dẫn chuyện Triệu Ưởng trừ gian, đoạn dưới dẫn những từ ngữ hoa mỹ của Mai Thừa, người như vậy há lại là kẻ vô tài vô mưu ư?

Viên Thiệu cầm lấy xem, cười phá lên bảo:

— Bản tấu này tất là nhờ duyện lại viết giúp cho thôi. Ngài đại trưởng sử à, chẳng phải không ít tấu chương của đại tướng quân của chúng ta là thủ bút của ngài đó sao.

Vương Khiêm vẫn lo lắng mãi không thôi:

— Ta vẫn chưa thấy yên lòng, bản tấu này tuy ngôn từ có độ lượng nhưng nghĩ kỹ thì những chuyện nói đến đều là những chuyện trong quân của ông ta. Nói là ông ta vì triều đình trừ hoạn quan, nhưng thực chất chẳng qua là ông ta giết hoạn quan cho quân sĩ của mình mà thôi.

— Có cách nào khống chế không cho hắn tiến binh thêm không? - Tào Tháo lại nhắc.

— Việc này cũng đơn giản, chỉ cần đại tướng quân hạ một thủ trát, hoặc là triều đình ban một đạo chiếu thư chính thức là được. Nhưng chỉ e... - Vương Khiêm nhíu chặt đôi lông mày.

— Chỉ sợ đám quân Tây Lương ấy không nghe hiệu lệnh, phải tìm một người có thể uy hiếp được đám quân Tây Lương ấy. - Tào Tháo vắt óc suy nghĩ, cố hết sức tìm xem có ai có thể cáng đáng được nhiệm vụ này.

Viên Thiệu lại nhón một quả quýt, vừa ăn vừa cười nói:

— Các ông cũng thật lắm chuyện, vừa nãy còn không cho mở ra xem, bây giờ lại lo lắng việc hạ chiếu thư. Các ông cứ an tâm đi, Đổng Trác chẳng qua cũng chỉ có ba ngàn binh mã, chẳng thể gây ra họa lớn được. Hơn nữa hắn cũng là tay chân thuộc hạ cũ của thúc phụ ta, dù có đến Lạc Dương rồi, thúc phụ ta cũng sẽ có cách ứng đối.

Tào Tháo đang nghĩ chuyện tìm người, bỗng nhiên nghe Viên Thiệu nói đến "tay chân thuộc hạ cũ", mắt chợt sáng lên:

— Ta thấy có người này có thể đảm đương được công việc! Dưới triều Hiếu Thuận đế có Chủng Cảo tự Cảnh Bá làm thứ sử Tây Lương, rất được lòng người Lương Châu, lúc ông ta phải chuyển đi nơi khác, bách tính đều chạy cả đến Lạc Dương yêu cầu ông ta lưu nhậm ở lại.

— Chủng Cảo đã qua đời từ thời tiền triều rồi! - Vương Khiêm giật mình, giây lát chợt như tỉnh mộng, - Con cháu của ông ta là...

— Cháu của ông ấy là Chủng Thiệu tự Thân Phủ vừa được nhận chức Gián nghị đại phu, hiện đang ở Lạc Dương, bảo ông ta đi chẳng phải là thích hợp sao?

— Mạnh Đức à! Ngài quả thật là bác văn cường ký! - Vương Khiêm khen ngợi, - Những điểm nhỏ nhặt vụn vặt nhất ở chốn quan trường mà ngài cũng chú ý đến được!

— Ta cũng chẳng có tài cán gì to tát đến thế. Chẳng qua lão Chủng Cảo kia năm xưa được tổ phụ ta tiến cử với Hiếu Thuận đế mà thôi.

Tào Tháo cười liếc nhìn Viên Thiệu:

— Dùng cháu của người mà tổ phụ ta tiến cử, để đỡ với thuộc hạ cũ của thúc phụ Bản Sơ vậy!

Viên Thiệu nghe ngữ điệu Tào Tháo có vẻ như Tào Tháo cố ý chiếm lấy ưu thế của nhà mình, nhưng lại không thể nào bắt bẻ lại được, chỉ nói:

— Các ông đều lo xằng, sự tình trong chuyện này căn bản là bởi các ông không hiểu được.

— Huynh biết, nhưng huynh lại không chịu nói. Huynh hãy nói rõ ra đi, rốt cuộc vì sao lại đưa ra chủ ý như vậy cho Hà Tiến? - Tào Tháo đã muốn hỏi cho rõ từ lâu.

Viên Thiệu vẫn cứ định nói rồi lại thôi.

Vương Khiêm thấy vậy bảo:

— Nếu đã như vậy thì không thể chậm trễ được, ta sẽ đi ngay đến sảnh trung xin lệnh của đại tướng quân để khởi thảo chiếu thư. Nếu có thể tức khắc sai Chủng Thiệu xuất kinh, thì có thể ngăn Đổng Trác lại ở ngoài địa giới Hà Nam.

Vương Khiêm vừa đi chưa được bao lâu thì lại có người báo đại tướng quân hồi phủ. Tào Tháo, Viên Thiệu vội chỉnh đốn y quan, ra cửa nghênh đón. Chỉ thấy Hà Tiến vẻ mặt hoan hỉ, điệu bộ đi đường thấy rõ sự nhẹ nhõm vui mừng. Nỗi lo lắng trong lòng Tào Tháo cũng vơi bớt rất nhiều, cung kính đón ông ta vào trong phủ an tọa.

— Coi như thái hậu đã gật đầu đồng ý rồi! Ha ha ha... - Hà Tiến ngửa mặt cười lớn.

— Khi nào chúng ta dâng sớ tham tấu, có phải dùng đến bảy thự để bắt người không? - Tào Tháo vội hỏi, sợ rằng lại có biến cố.

— Không phải thế. Ta còn chưa nói rõ, không phải là đồng ý giết bọn họ. - Hà Tiến giải thích, - Thái hậu đồng ý cho hoạn quan ra khỏi hoàng cung, chỉ giữ lại một hai kẻ nội thị thân cận như bọn Quách Thắng mà thôi, và đổi cho ba thự quân vũ lâm thay thế đại bộ phận hoạn quan.

Tào Tháo và Viên Thiệu quay sang nhìn nhau, cả hai đều có vẻ thất vọng.

Hà Tiến vẫn thích thú cười nói:

— Lần này các ông đều vừa lòng rồi nhé, hoạn quan ra khỏi cung rồi, bọn chúng sẽ không còn hại được ai nữa.

Tào Tháo cố nhẫn nại chắp tay nói:

— Đại tướng quân, hoạn quan tuy đã ra khỏi cung, nhưng ngày sau chỉ cần một đạo chiếu thư, lại có thể vời về. Thái hậu làm như vậy chẳng qua là muốn kéo dài thời gian mà thôi. Đợi binh mã bốn bề yên ổn, bà ấy tất sẽ lại vời hoạn quan về, chuyện này nhất thiết không thể làm hời hợt được. Nếu đại tướng quân chưa từng đề cập

đến chuyện tru diệt thì cũng thôi, nhưng nay đã nói ra rồi, e rằng không chỉ thái hậu, Xa kỵ tướng quân, mà cả thiên hạ đều đã biết. Sau này hoạn quan về cung tất sẽ tìm cơ hội báo phục. Nếu khi đó đại tướng quân đã không còn ở ngôi tể phụ, thì há chẳng sẽ bị tiểu nhân hãm hại ư?

— Hả? - Hà Tiến tròn xoe hai mắt, - Chết ta rồi... Thế này...

— Ha ha ha... Đám giặc hoạn ấy đi đời rồi. - Viên Thiệu ngửa mặt lên trời cười lớn, tiếng cười như bị bẻ cong đi.

Tào Tháo bị tiếng cười sắc nhọn ấy làm cho giật nảy mình, thấy vô cùng khó hiểu:

— Bản Sơ nói vậy là có ý gì?

— Thuộc hạ xin đại tướng quân phong cho thuộc hạ một chức quan. - Viên Thiệu chắp tay trịnh trọng.

— Ông cần chức quan gì?

— Thuộc hạ nguyện xin chức Tư lệ hiệu úy. Tư lệ hiệu úy có quyền giám sát quan viên, hoạn quan ra khỏi cung rồi tất cả các hành vi đều có thể kiểm soát được. Những kẻ này khi tại nhiệm đều tham ô, không kẻ nào có thể trốn được quốc pháp, đến khi đó ta chỉ cần đem tội trạng mà dâng tấu lên, đem bọn chúng mà trị theo quốc pháp là được.

— Đúng rồi! - Tào Tháo chợt như bừng tỉnh, - Cách này của Bản Sơ rất được.

Hà Tiến gật gật đầu nói:

— Chuyện này có thể được. Nhưng dâng tấu nói rõ tội trạng chúng, muội muội của ta nếu lại vẫn không đồng ý trị tội bọn chúng thì sao?

Viên Thiệu lại chắp tay nói:

— Thuộc hạ lại xin thêm phù tiết.

Tào Tháo cảm thấy ngực mình như bị vật gì đập mạnh vào: “Có Hà Tiến chống lưng tiền trảm hậu tấu cũng được rồi. chứ lại còn cho ban cho phù tiết thì khác nào đem quyền bính cao nhất của triều đình giao cho Viên Thiệu. Viên Thiệu muốn điều quân là điều quân,

muốn giết ai là có thể giết, đến khi ấy thì e rằng ngay cả Hà Tiến cũng không làm gì được Viên Thiệu nữa.”

Vị quốc cữu hàng thịt dường như không hiểu rõ lắm sức mạnh của phù tiết, chỉ biết hỏi ngớ ngẩn:

— Như vậy ông có thể giết hoạn quan mà không cần hỏi ý thái hậu ư?

— Vâng. - Viên Thiệu cẩn thận đáp lời, và không giải thích ý nghĩa như khi nãy nữa.

— Được! Vậy ta sẽ bảo bọn Vương Khiêm đi làm ngay. - Hà Tiến gật gật đầu, bóp mạnh đầu lông mày hai bên trán, - Ôi chao... Chuyện này coi như cũng đã xong, nó sắp làm ta chết đến nơi rồi.

Tào Tháo cười thầm: “Sắp làm ông chết đến nơi ư? Bọn ta cũng lo lắng gần chết đây!” Tào Tháo đưa mắt nhìn Viên Thiệu, chỉ thấy sắc diện hắn rất nghiêm trang, vẻ nói cười thoải mái khi nãy bỗng đã biến đâu hết, khóe miệng hơi lộ một nụ cười mỉm khiến người ngoài khó lòng mà nhận ra được. Viên Thiệu lại cúi mình thi lễ lần nữa:

— Đại tướng quân, việc tru diệt hoạn quan cầm tìm rộng tội tham ô của chúng, e là một mình thuộc hạ không thể làm hết được. Chuyện này cần phải có Hà Nam doãn tương trợ, thuộc hạ xin thêm cho một người ra làm chức Hà Nam doãn.

— Vẫn chưa xong ư? Thật phiền hà quá, ông muốn tiến cử ai? - Hà Tiến thấy hơi phiền.

— Vương Doãn tự Tử Sư.

— Được, ông ta bị thập thường thị hãm hại, từng bị nhốt vào đại lao, dùng ông ta làm việc này, nhất định sẽ không nhân nhượng nhẹ tay. Tất cả mọi việc, ông cứ xem xét sắp đặt là được, còn có việc gì nữa, cứ đi bàn bạc thêm với Vương Khiêm nhé. - Hà Tiến ngán ngẩm xua xua tay, rồi ngáp dài.

— Nếu vậy, thuộc hạ xin cáo từ, thuộc hạ sẽ về đợi chiếu thư. - Viên Thiệu cung kính lui ra, lúc sắp ra cửa quay sang phía Tào Tháo nở nụ cười vẻ nghiêm trang.

Tào Tháo thấy hơi khó hiểu: Vì sao điệu cười của Viên Thiệu lại nghiêm trang như thế? Dường như cố ý giữ vẻ uy nghi mà không dám cười ra hay gì đó! Viên Thiệu vốn vẫn là kẻ làm bộ nghiêm

trang như vậy. Lẽ nào suốt hơn nửa năm nay, vẻ thoải mái ung dung của hắn, vẻ cười đùa bỡn cợt của hắn lại đều là giả bộ? Chuyện này rốt cuộc là gì? Viên Thiệu rốt cuộc là muốn làm gì? Tư lệ hiệu úy và phù tiết đều đã bị hắn đòi lấy... cũng có thể nói là bị hắn dễ dàng lừa đi rồi? Bước tiếp theo hắn sẽ làm chuyện đại sự kinh thiên động địa gì đây?" Tào Tháo còn chưa kịp nghĩ tiếp nhiều hơn, thì chợt thấy có tên lính chạy vào bẩm báo:

— Xa kỵ tướng quân qua phủ nghị sự.

Nghe nói có Hà Miêu đến, Tào Tháo biết mình ở lại không tiện, vội cúi mình cáo lui. Hà Tiến ngại chuyện xấu trong nhà truyền ra ngoài cũng không lưu giữ Tào Tháo lại. Ra khỏi cửa sảnh đường, Tào Tháo cũng không rời đi ngay, thấy Ngô Khuông đang ưỡn ngực ngẩng đầu canh giữ ngoài cửa, liền vái một vái dài, rồi lặng lẽ đứng vào phía sau hắn. Mấy tháng nay Ngô Khuông rất thân thiết với Tào Tháo, liệu rằng Tào Tháo muốn nghe trộm, chỉ cười xòa rồi thôi không quan tâm đến nữa. Tào Tháo mặc tiện phục, nên cứ đường hoàng đứng ở bên cửa, ai trông thấy cũng chỉ cho là một tên thị vệ hoặc lệnh sử bình thường, không cần để tâm đến.

Hà Tiến cũng không ra ngoài đón, lúc sau chỉ thấy các thị vệ ngoài cửa rẽ ra một lối đi, để Xa kỵ tướng quân vào phủ. Hà Miêu trông vóc dáng không cao, nhưng tướng mạo lại vô cùng anh tuấn, cử chỉ động tác đều có thể thống, so với Hà Tiến thì trang trọng hơn nhiều.

Thực ra người này với Hà Tiến không hề có chút quan hệ máu mủ nào, ông ta vốn họ Chu, được thân mẫu của Hà hậu sinh ra sau khi cải giá Chu gia. Còn Hà Tiến cũng không cùng mẹ với Hà hậu, Hà Tiến là con đích thê của Hà thị, hiện giờ đã qua đời. Còn mẫu thân của Hà hậu với Hà Miêu thì vẫn còn, tức là lão thái thái Vũ Dương Quân.

Tào Tháo chú ý đến một người khác đang lặng lẽ đi theo sau Hà Miêu. Người này mình mặc bộ y phục cũ, trên đầu không đội mũ, chỉ cài một cây trâm gỗ rất bình thường, trước sau vẫn cúi đầu khom mình, toàn thân toát ra vẻ sợ hãi kinh hồn - Chính là Trương Nhượng kẻ cầm đầu thập thường thị. Hà Miêu đối đãi với Trương

Nhượng giống y đối đãi với một tên gia nô, bắt ông ta cúi đầu quỳ ở giữa sân, còn mình thì chỉnh đốn y phục bước lên thượng đường.

Tào Tháo chợt đại ngộ: Hà Miêu nhất định là đến để xin xỏ cho thập thường thị, Trương Nhượng ăn mặc nghèo hèn như vậy là muốn có được lòng thương hại của Hà Tiến.

Chỉ thấy phía trong vẳng ra tiếng nói chậm rãi của Hà Miêu:

— Tiểu đệ xin có lời chào huynh trưởng.

Hà Tiến dường không trả lời, đủ thấy ông ta rất không bằng lòng với người huynh đệ vốn chẳng có quan hệ gì với mình này.

— Đại ca, gần đây huynh vẫn được tốt chứ, sao đệ lại thấy huynh gầy đi vậy?

— Không, ta ăn được ngủ được, không khiến ngươi phải hao tâm.

— Đại ca, xuất thân của chúng ta thế nào đệ không phải nói lại. Nhớ năm xưa huynh vốn là chưởng quỹ nhà hàng thịt Hà gia, còn đệ chẳng qua là một tên cờ bạc vô lại ở Nam Dương, những khi đệ không biết trông vào đâu lại đến nhà huynh kiếm ăn kiếm uống. Hiện giờ huynh đã là kẻ ở dưới một người, ở trên muôn người rồi. Tiểu đệ năm xưa không so được với huynh, hiện giờ lại càng không dám tranh hơn tranh kém với huynh trưởng. - Giọng nói của Hà Miêu vô cùng khiêm cung.

— Họ Chu kia! - Hà Tiến chưa bao giờ coi hắn là người nhà mình, - Miệng lưỡi nhà ngươi chưa từng có một câu thật lòng. Năm xưa ngươi là một tên vô lại, bây giờ cũng vẫn là một tên vô lại.

— Vung tay cũng không nỡ đánh kẻ mỉm cười. Huynh hà tất phải nổi giận với đệ? - Hà Miêu không hề buồn bực, - Đây không có người ngoài, huynh đệ chúng ta hãy nói những câu thực tâm đi vậy.

— Tiểu tử ngươi có lương tâm không?

— Huynh chớ nói thế nữa, hơ hơ... - Hà Miêu cười, - Được, được, được. Huynh không tin lương tâm tiểu đệ, nhưng huynh phải tin lương tâm của huynh chứ? Huynh hãy suy nghĩ bằng lương tâm mình xem, chúng ta khi xưa đều là những kẻ nghèo hèn, may nhờ có hai vị quan trong nội sảnh là Trương Nhượng, Triệu Trung, chúng

ta mới được phú quý hôm nay, điều này huynh không thể phủ nhận, đúng không?

Hà Tiến lặng im không nói.

— Chúng ta đã nhận ân huệ của người ta, cũng nên báo đáp lại. Vậy mà huynh không những không báo đáp, giờ đây lại còn muốn giết người ta. Thế là thế nào vậy? Phải chăng là huynh sợ những chuyện xấu khi xưa truyền ra khiến người ta cười mình? - Hà Miêu cười nói, - Huynh hãy nghĩ thoáng một chút, những năm tháng này, kẻ nào có thế lực thì kẻ đó được ăn ngon uống ngọt, ai có thể cười ai chứ?

— Ngươi chớ nói những chuyện ấy, ta đâu có sợ người đời chê cười. - Hà Tiến tức giận nói, - Ta là vì triều đình xã tắc mới làm như thế.

Hà Miêu chặc lưỡi liên hồi:

— Huynh cũng vì triều đình xã tắc? Huynh có biết viết bốn chữ đó không? Có phải huynh ngày ngày tụ tập cùng đám đọc sách ấy nên bị bọn chúng làm cho hồ đồ rồi không? Chuyện quốc gia đại sự lại dễ quản đến thế sao? Huynh chớ quên bát nước hắt đi khó hớt lại được, giết những hoạn quan này rồi, huynh chớ có hối hận.

— Chuyện ấy có gì mà hối hận chứ? - Hà Tiến chế giễu nói, - Tiểu tử ngươi nói ta không có lương tâm, nhưng ngươi mới càng không có lương tâm, Đổng thái hậu có phải là do ngươi giết không?

— Phải thì làm sao? Đầu độc chết mụ già khốn kiếp ấy, chẳng phải cũng là để tốt cho nhà chúng ta sao? Mụ ấy cùng với Kiển Thạc, thiếu chút nữa thì hại chết tất cả chúng ta đó.

Tào Tháo nghe xong chợt thấy run lên: “Thực là thu được kết quả ngoài ý muốn, Đổng thái hậu đúng là bị Hà Miêu sai người đi hại chết.”

— Được! Coi như tiểu tử ngươi có lý. Nhưng chuyện ta muốn giết hoạn quan, ngươi định làm gì? Tuy ngươi không giết bọn chúng, nhưng ngươi đã lừa lấy hết tiền của chúng, tiền của trong nhà ngươi hiện nay mau đem nộp hết vào quốc khố đi.

— Đại ca, huynh nói câu này thật vô nghĩa. Nếu huynh muốn có, chỉ cần một câu thôi, đệ sẽ đem chuyển hết cho huynh cũng được.

— Ta không thiếu. - Hà Tiến buồn bực không vui, - Nhà lớn ngàn gian, chỗ nằm cũng chỉ bảy thước, ta chỉ cần có chỗ để ngủ là được rồi. Năm xưa không có tiền ta cũng không thấy khổ, về nhà làm một kẻ giết lợn ta cũng không ngại.

— Huynh! Huynh... đã ăn phải bùa mê thuốc lú gì thế?

Hà Tiến thở dài:

— Lão tam à! Hôm nay ta gọi ngươi một câu là "lão tam", cũng coi như ngươi với ta là huynh đệ ruột thịt. Ta một là không ham tiền, hai là không ham quyền. Ta chỉ muốn theo sức mình làm được việc gì đó cho triều đình. Hôm nay ta cũng moi hết gan ruột ra nói với ngươi một câu, ngươi không để ý rằng họ thực của ngươi là họ gì, nhưng ta thì để ý! Hà gia chúng ta bao nhiêu đời không có người làm quan, nhưng hiện giờ hai chúng ta vừa cầm quân, vừa làm quan. Hơn nữa vừa làm liền làm đại quan còn lớn hơn cả tam công cửu khanh ấy chứ! Bọn khốn chúng ta đều coi khinh tổ tiên rồi!

Tào Tháo muốn bật cười, Ngô Khuông bèn quay sang xua xua tay, ra hiệu cho Tào Tháo nghiêm túc.

Hà Tiến nói tiếp:

— Con người ta sống một đời đâu có dễ dàng? Không thể tích lấy chút đức cho tử tôn ư? Phải, học Đậu Vũ thì ta không làm được, trong bụng chúng ta làm gì có chữ nghĩa. Nhưng khốn kiếp, chúng ta cũng không thể làm như Lương Ký được. Ngoại điệt của chúng ta đã mười bảy tuổi, chúng ta còn có thể nhảy múa tung hoành trên triều đường được mấy ngày nữa đây? Đến khi nó thân nắm chính sự, ai còn nhớ đến Hà gia chúng ta? Cho nên ta phải nhân lúc này tích lấy chút đức, tốt hay xấu thì chúng ta cũng đã ở vào vị trí này rồi. Mấy ngày trước ta muốn tính chuyện hôn sự cho con gái, kết thân với nam tử của ông trưởng sử Vương Khiêm trong phủ ta. Nhưng người ta không đồng ý! Vì sao? Ta là đại tướng quân, vậy mà một ông trưởng sử cũng không bằng lòng kết thân gia. Đó là vì chúng ta là những kẻ thô lậu, chúng ta chưa từng đọc sách, không có học vấn, không có xuất thân. Hai chúng ta đời này đã như vậy rồi, nhưng tử tôn của chúng ta không thể như vậy được! Chúng ta bỏ sức lực vì triều đình, sau này tử tôn của chúng ta ra ngoài có thể ngẩng cao đầu, sung sướng tự hào mà nói "Ta là con cháu của Hà

Toại Cao”, khiến cho người đời phải coi trọng. Huynh đệ này, ca ca rất muốn khiến cho người khác phải coi trọng mình, sao đệ lại không hiểu tấm lòng ta chứ? Sao đệ lại không khôn lên được tí nào thế?

Nghe được những câu ấy, đang đứng ngoài cửa, Tào Tháo cũng thấy chua chát trong lòng.

Nhưng Hà Miêu chẳng chịu nghe:

— Huynh thôi đi nào, sao phải ngọt nhạt nhiều thế? Đệ nói cho huynh rõ, nếu thực sự giết hoạn quan thì nhà chúng ta cũng chẳng được tốt đẹp gì đâu, sao huynh không suy nghĩ cho kỹ đi!

— Ngươi nói bừa!

— Huynh nói đệ không khôn lên, nhưng xem ra huynh mới là không khôn lên! - Hà Miêu cười nhạt nói, - Một khi không còn hoạn quan nữa, ai sẽ là người hầu hạ muội muội của huynh ở trong cung? Đến khi đó chúng ta có muốn tìm một người truyền tin cũng không có nữa! Mẹ con thái hậu cô nhi quả mẫu, khác nào bị người ta giám sát. Chớ thấy bọn làm quan hiện giờ vẫn gọi huynh là đại tướng quân, đợi đến khi không còn hoạn quan nữa, bọn chúng sẽ trở mặt quay sang chống đối chúng ta. Lính của chúng ta do bọn chúng quản, bút của chúng ta do bọn chúng nắm, đến khi đó bọn chúng trở mặt phản, nói rằng ngoại thích can thiệp vào chính sự, trái với quốc pháp, thì chúng ta biết làm sao? Điều quân thì điều không được, ra lệnh thì người không nghe, thái hậu thì đã bị chúng khống chế. Bọn chúng lại hợp nhau lại, tìm một kẻ đứng lên làm đầu lĩnh hô hào, bọn chúng sẽ quân ra quân, thần ra thần cai trị thiên hạ, và khi đó chúng ta sẽ bị chúng đuổi ra khỏi Lạc Dương.

Mấy câu nói thẳng thừng của Hà Miêu chẳng kém gì danh ngôn chí lý, Tào Tháo nghe xong mới hiểu rõ, sở dĩ Viên Thiệu lừa xin được quyền có phù tiết, chính là để sau khi trừ xong hoạn quan sẽ quay lại đối phó với Hà gia.

— Ta biết rồi! - Hà Tiến giận dỗi nói, - Cùng lắm là về Nam Dương, ta không làm đại tướng quân nữa thì có làm sao?

— Huynh không muốn sống sung sướng, nhưng đệ muốn sống sung sướng!

— Ngươi đã kiếm được bao nhiêu tiền như vậy, vẫn còn không đủ để sống sung sướng sao?

— Khốn kiếp ta không muốn mắc họa!

Hai huynh đệ họ tranh cãi nha kịch liệt, mới đầu nghe còn hiểu được, về sau cả hai đều dùng thổ ngữ Nam Dương. Trương Nhượng quỳ lâu quá rồi, khi ấy thấy huynh đệ hai người cãi lộn, mới chậm chạp bò vào trong sảnh đường:

— Hai vị quốc cữu gia chớ tranh cãi nữa, tất cả là lỗi của bọn lão nô. Cầu xin các ngài khai ân tha cho bọn lão nô! Chúng nô tài đều tuổi tác đã cao, tiền cũng không còn nữa, xin đại tướng quân tha cho chúng nô tài một con đường sống... - Nói xong , lão hoạn già ấy bật khóc nức nở, dường như ông ta không hề giả vờ.

— Thiên hạ sục sôi, chính là vì các ngươi. - Hà Tiến than dài, - Ôi... bách tính cũng thế, quan lại cũng vậy, có ai là không hận các ngươi không? Các ngươi đã đắc tội với tất cả mọi người trong thiên hạ rồi! Hiện giờ Đinh Nguyên đã dẫn quân tới Đô Đình, Đổng Trác cũng đã tiến tới Hà Nam, các ngươi nên nhân còn sớm ra khỏi cung đi, kẻ nào có tước hầu thì tựu quốc[★], không có thì về nhà chờ đi thôi.

— Huynh không nhớ đến ân đức của ông ấy với huynh ư? - Hà Miêu lại nói lại câu ấy.

Hà Tiến cố nói một câu:

— Những người ta phải nhớ ân đức nhiều lắm, đâu phải chỉ một mình hắn? Khi xưa Kiển Thạc muốn hại ta, đã có bao nhiêu người giúp ta? Ta còn nợ tình nghĩa của họ đấy!

— Huynh... đại ca! Đại ca! Huynh quay lại đây đã! - Dường như Hà Tiến đã quay vào trong hậu đường rồi.

Tào Tháo không nghe tiếp nữa, quay sang Ngô Khuông vái tạ, rồi đàng hoàng bước ra đại môn của mạc phủ. Lúc chuẩn bị đi khỏi, Tào Tháo quay nhìn lại: Hà Miêu đang vươn cổ ra chửi Hà Tiến, còn Trương Nhượng thì đang quỳ mọp dưới đất, khóc nức nở như trẻ con. Lão hoạn quan hại nước hại dân, bây giờ mới biết khóc thì đã quá muộn rồi!

Con người vốn do dự không quyết đoán của Hà Tiến dường đã triệt để hạ quyết tâm rồi. Hoạn qua một khi ra khỏi cung, đã có Viên Thiệu, Vương Doãn đang lăm lăm kiếm sắc đợi sẵn. Đến khi ấy thậm chí không cần có tội trạng tham ô gì, chỉ cần có phù tiết của Viên Thiệu, gặp hoạn quan hắn sẽ giết liền là xong việc. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy một sự nhẹ nhõm, bất kể sau khi Viên Thiệu giết hoạn quan rồi tính toán thế nào, ít ra mấy ngày này có thể thoải mái nghỉ ngơi được một chút rồi.

Chính lúc Tào Tháo đang thấy nhẹ lòng, thì ở giao giới giữa Hoằng Nông với Hà Nam, người phụng mệnh chặn dừng đường tiến quan của Đổng Trác là Chủng Thiệu lại không hề nhẹ nhõm. Quân Tây Lương không nghe chiếu lệnh muốn tiếp tục tiến quân. Cuối cùng Chủng Thiệu cũng không giữ ý nữa, rút phăng bội kiếm, chắn ngang đường lớn, ra sức chửi bới một trận, mới coi như khống chế được đám lính người Khương, người Hồ ấy. Đổng Trác sợ uy vọng của họ Chủng ở Tây Lương, không đừng được phải đóng quân lại ở Tịch Dương đình, Hoằng Nông.

Dù vậy, cự ly ấy, Tào Tháo vẫn thấy là quá gần.

HỒI THỨ 32

Thảm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn

Âm mưu sau lưng

Sau hôm thái hậu bằng lòng đuổi hoạn quan ra khỏi cung, Viên Thiệu được tấn thăng làm Tư lệ hiệu úy, được ban phù tiết; Vương Doãn cũng được nhận mệnh làm Hà Nam doãn, hai chiếc lưới sắt đã chụp lên trên đầu hoạn quan.

Đại tướng quân soạn một bản tấu đàn hặc hoạn quan tham ô, xin đuổi bọn chúng ra khỏi hoàng cùng, thái hậu cũng ngay trên triều hội, gật đầu đồng ý trước mặt bá quan văn võ. Đó chẳng qua chỉ là một màn diễn công khai chính thức, cho sự thỏa hiệp đã xong xuôi giữa hai huynh muội bà.

Tuy trên triều đường chỉ văn vẻ nho nhã như vậy, nhưng quân phòng bị ở Lạc Dương thì không hề nhẹ nhàng. Lúc đầu chỉ có ba ngàn quân Tịnh Châu của Đinh Nguyên, hiện giờ ba ngàn quân Lương Châu của Đổng Trác cũng đã tới địa giới Hà Nam. Quân lính của chúng phần lớn đều là người Khương, Hồ, Hung Nô, Đồ Cách, không dễ quản giáo như người Hán. Cho nên chỉ cần có hai đội quân này ở đây, thì sự phòng vệ ở kinh sư không thể lơ là một phút nào.

Nếu không được Tào Tháo nhắc nhở, Hà Tiến cũng không nhớ ra các cánh quân của Tây Viên hiệu úy. Ông ta cho mời năm hiệu úy đến mạc phủ, nhờ sự giúp đỡ của Tào Tháo, sai khiến công việc cho mọi người: binh mã của Thuần Vu Quỳnh, Phùng Phương đóng giữ phía đông Lạc Dương, binh mã của Triệu Dung, Hạ Mâu đóng giữ phía tây Lạc Dương, Tào Tháo thì cũng Ngũ Đãng, Hứa Lương dẫn quan trực thuộc của mạc phủ đóng giữ phía nam thành, còn phía bắc Lạc Dương là núi Mang Sơn không cần phòng bị. Theo lý mà nói, thì bố trí như vậy sẽ không sợ có vấn đề gì xảy ra.

Từ mạc phủ đi ra, năm hiệu úy ai về doanh nấy điều quân. Tào Tháo về đến doanh Điển quân hiệu úy của mình, xem xét kỹ lại toàn quân trên dưới một lượt. Đại khái cũng có thể nói là tạm ổn, chí ít là trong những ngày Tào Tháo không chuyên chú đến quân doanh lắm, các vị tư mã trong doanh vẫn quản lý được bộ hạ rất nghiêm cẩn. Tào Tháo đích thân dẫn đầu đưa binh mã dời đến phía nam thành, theo đúng kế hoạch đã định, cùng với quân của Ngũ Đãng lập thành một bình phong vững chắc. Lập doanh trại xong xuôi, lại cho mời tất cả các vị doanh tư mã, biệt bộ tư mã đến, dặn dò nhắc nhở rất lâu, tận đến khi trời đã xẩm tối, Tào Tháo mới rời quân doanh, về phủ nghỉ ngơi.

Về đến nhà, chẳng quan tâm đến việc gì cả, trước tiên Tào Tháo sai người lấy một chậu nước nóng ngâm chân. Mấy ngày hôm nay đã quá mệt mỏi, nói một cách chính xác là, từ khi Tào Tháo ra nhận chức Điển quân hiệu úy đến nay đã liên tục không được nghỉ ngơi. Đầu tiên là phải đấu trí đấu dũng với Kiển Thạc, sau đó là bận rộn với đại tang của tiên đế, rồi lại nhân chuyện hoạn quan mà lo lắng cùng Hà Tiến, đến nay rốt cuộc tất cả đã xong xuôi, cuối cùng đã có thể ngủ một giấc thật ngon rồi. Cùng với tâm lý nhẹ nhàng, thân thể cũng được thư giãn, hai chân vẫn đang ngâm trong nước nóng, mà ngồi trên ghế tựa Tào Tháo đã ngủ từ lúc nào.

— A Man, có người muốn bái kiến chàng. - Biện thị đích thân vào gọi Tào Tháo dậy.

Tào Tháo vẫn nhắm mắt, đầu cũng không thèm ngẩng lên:

— Đừng đến làm phiền ta. Không gặp, không gặp!

— Chàng mau tỉnh dậy đi, hình như có chuyện gấp đó!

Tào Tháo ngáp dài, day day hai con mắt ngái ngủ, nhăn mày nói:

— Kẻ nào mà đáng ghét thế? Đêm hôm còn đến gọi cửa, có cho người ta được ngủ không nữa?

Biện thị khuyên Tào Tháo chớ có bực, rồi cầm tấm danh thiếp trúc xanh rất lớn đưa vào tay cho Tào Tháo. Tào Tháo xoa mặt thật mạnh, mới tập trung được tinh thần, nhìn vào tấm danh thiếp dưới ánh đèn soi - *Viên Thứ Dương ở Nam Dương.*

— Xoảng! - Tay Tào Tháo chợt run lên, tấm danh thiếp trúc xanh rơi xuống chậu nước rửa chân, y vội vàng cúi xuống nhặt ra, - Không hay rồi! Đây là danh thiếp của đương triều thái phó Viên Ngỗi, ta sao dám để thế chứ? Mau mang khăn vải ra đây.

Biện thị cũng hoảng lên, hai người luống cuống hồi lâu mới lau khô được tấm danh thiếp, lại trông kỹ xem, tựa hồ như dấu mực đã mờ đi một chút.

— Không sao chứ?

— Không sao, không sao! Đèn đuốc nhập nhoạng, ta đưa lại ông ấy cũng không nhận ra đâu. - Cơn buồn ngủ của Tào Tháo đã bay biến hết từ khi nào, - Đích thân Viên lão gia tới đây ư?

— Người ta là Thái phó, chàng nghĩ mình là ai chứ? Ngài chỉ sai một người đầy tớ đến thôi.

— Đêm hôm sai đầy tớ mang danh thiếp đến, là có ý gì vậy nhỉ?

Tào Tháo có vẻ hồ nghi, nhưng gặp quan thái phó, cũng phải ăn mặc áo mũ chỉnh tề, đích thân ra nghênh đón. Chỉ có một người đến, là một gia đinh bình thường, thấy Tào Tháo hắn cung kính thi lễ:

— Tiểu nhân bái kiến Tào đại nhân, phụng mệnh lão gia nhà, xin mời Tào đại nhân qua phủ nghị sự.

— Viên công đêm hôm cho mời, không biết có việc gì gấp?

— Tiểu nhân chỉ phụng mệnh đến đây thỉnh mời, cũng không biết có chuyện gấp gì.

Thật không hổ là thủ hạ dưới tay được Viên Ngỗi dạy dỗ, nói năng cũng rất hàm súc, kêu rằng “không biết”, nhưng lại bảo rằng “việc gấp”, kẻ ấy nói xong lại vái một vái dài:

— Cũng không còn sớm nữa, thỉnh Tào đại nhân mau chóng cùng tiểu nhân đi thôi.

Thái phó cho mời một cách mờ ám, Tào Tháo không dám không đi, vội dặn dò Lâu Dị chuẩn bị xe. Tên bộc dịch của Viên phủ thấy vậy vội ngăn:

— Đại nhân xin chớ ngồi xe đến, chuyện này vô cùng cơ mật xung yếu, lão gia của tiểu nhân đã dặn đi dặn lại, những người được

mời đều không được đi xe, để tránh tai mắt người ngoài. - Hắn nói nhấn mạnh vào từ "đều", rõ ràng là muốn nói với Tào Tháo, những người được mời tuyệt nhiên không phải chỉ có một mình Tào Tháo.

Tào Tháo gật đầu liên tục, tùy tiện mặc một chiếc áo ngoài, rồi dắt con ngựa đại uyển theo hắn đi. Người kia trên tay cầm một ngọn đèn lồng nhỏ, lặng lẽ đi phía trước, Tào Tháo cưỡi ngựa theo sát phía sau, không khí vô cùng bí hiểm. Nói ra cũng lạ, đất kinh kỳ, dù là đêm khuya cũng nên tuần tra nghiêm ngặt, nhưng đêm nay từ khi ra khỏi cửa cho đến khi tới Viên phủ, Tào Tháo không trông thấy một tên lính tuần đêm nào, suy nghĩ kỹ mới hiểu ra: "Xem chừng, lão Viên Ngỗi đã lập kế cho giải tán đám lính tuần đêm ở khu phía đông thành này rồi."

Tên bộc dịch cung kính nhận lấy cương ngựa, để Tào Tháo đi vào cửa phủ. Lại có những kẻ ở lớp cửa trong cúi đầu nghênh đón, không vào chính đường, mà đưa Tào Tháo sang sân bên cạnh, chỉ tay về phía một gian nhà ánh đèn sáng choang và mời Tào Tháo đi vào. Còn tên bộc dịch ấy thì không đi tiếp nữa, chỉ im lặng lui khỏi sân đi ra.

Tào Tháo hơi đánh trống ngực, nhưng lại nghĩ rằng, mình với Viên Ngỗi không có oán thù gì, dù ông ta có là một chức thái phó cũng không thể hại một hiệu úy được. Bèn bước nhanh mấy bước, cố ý ho hắng giọng trước cửa sổ, rồi đẩy cửa bước vào.

Cánh cửa vừa mở, ánh đèn trong nhà sáng chói mắt. Tào Tháo đưa tay áo che ánh sáng, mới trông thấy bên trong đã có rất nhiều người ngồi, không ít những đại thần trong triều cũng có mặt. Tư đồ Đinh Cung, Tư không Lưu Hoằng, Vệ úy Triệu Mô, Đại tư nông Châu Trung, lại còn một loạt những đại thần uy vọng Thôi Liệt, Chu Tuấn, Vương Doãn, Hoàn Điển... đều đang ngồi nghiêm trang không nói. Cùng đồng bối với Tào Tháo thì có: Hà Ngung, Trịnh Thái, Thôi Quân, Khổng Dung... Ngoài Tào Tháo ra, bốn vị Tây Viên hiệu úy kia cũng đã có mặt từ sớm. Thái phó Viên Ngỗi tóc bạc phơ phơ, mặc bộ tiện phục ngồi ở chính giữa, ngồi gần nhất hai bên tả hữu của ông ta là Phụng xa đô úy Đổng Mân và Chấp kim ngô Đinh Nguyên. Viên Thiệu đứng sau lưng ông ta, không ngồi.

— Hạ quan bái kiến Thái phó!

— Mạnh Đức, mời ngồi. - Viên Ngỗi không nói nhiều.

— Hạ quan bái kiến chư vị đại nhân! - Tào Tháo vái chào một vòng xung quanh, rồi ngồi vào chỗ đã dành sẵn cho mình.

Tất cả mọi người đều ngồi im như tượng đất không nói một câu, không khí vô cùng nặng nề, cứ như đang ở nơi miếu đường nghiêm trang vậy.

Tam thúc Viên Ngỗi của Viên Thiệu tuy làm chức Thái phó, tham dự các việc như thượng thư, nhưng từ khi tân hoàng kế vị đến nay, ông ta thác bệnh nằm nhà, không tham dự bất cứ chính vụ gì, tất cả mọi việc đều do một mình Hà Tiến xử trí. Nhưng hôm nay gặp, thấy ông ta tinh thần quắc thước, hai mắt có thần, đâu giống như một người có bệnh? Tào Tháo chợt nhớ đến lời cảnh báo của phụ thân, sự việc đến cuối cùng, quả nhiên lão hồ ly Viên Ngỗi đã hiện hình.

— Nếu như mọi người đã đến đủ cả, lão hủ xin được nói thẳng vào việc. - Giọng nói của Viên Ngỗi không lớn, nhưng âm thanh rất thâm trầm mà vang vọng, - Hoạn quan và ngoại thích là hai chuyện chính sự tệ hại nhất của triều ta! Hôm nay thế lực hoạn quan đã yếu, sẽ không còn được lâu dài ở triều đường. Ta muốn mời các vị đại nhân cùng hiệp lực với lão hủ, cùng diệt trừ nốt huynh đệ Hà thị.

Trong lòng Tào Tháo chợt lạnh buốt, tuy đã lờ mờ nghĩ đến chuyện như thế, nhưng chính tai nghe thấy Viên Ngỗi nói ra câu ấy, vẫn thấy kinh tâm động phách. Tào Tháo quay nhìn thử người bên cạnh, tuy có một số người mặt mũi biến sắc, nhưng cũng đều ngậm miệng không nói gì như mình, không hề có một ai phản bác!

Viên Ngỗi gật gật đầu:

— Nếu mọi người đều đã tâm lĩnh thần hội, vậy xin hãy nghe qua kế hoạch của lão hủ! Trước tiên, tiểu điệt Bản Sơ của ta đã có quyền cầm phù tiết, quyết định việc đánh phạt, hãy để nó cũng Vương Tử Sư thu tập tội chứng tham ô của hoạn quan, rồi xử trí tất cả. - Ông ta ngưng lại giây lát, thấy mọi người không có lời dị nghị gì khác, lại nói, - Sau khi đám hoạn quan bị diệt tộc rồi, tiểu điệt Công Lộ sẽ lấy người của ba thự tiến vào đóng giữ hoàng cung, cách tuyệt sự liên lạc giữa Hà hậu với Hà Tiến, Hà Miêu.

Tất cả mọi người vẫn lặng im không nói như trước, Viên Ngỗi hân hoan cười nói:

— Hay lắm! Bước tiếp theo, nhân vì số tiền của của hoạn quan kiếm được, hầu hết đều đem hối lộ cho Hà Miêu, chúng ta sẽ tham tấu tội thu nhận hối lộ, kết đảng doanh tư, có lòng trái ngược của hắn. Lão hủ tham dự các việc của thượng thư, chuẩn tấu tất thảy, đem bắt hắn hạ ngục mà trị tội chết.

Mọi người vẫn im lặng như cũ.

— Rồi sau đó, - Viên Ngỗi nhìn sang Tào Tháo, - Nhờ bọn Mạnh Đức năm vị hiệu úy thống lĩnh binh mã, khống chế quân của Hà Tiến, bắt hết đám tay chân là Ngũ Đãng, Hứa Lương, Ngô Khuông, Trương Chương. Chúng ta đuổi Hà Tiến ra khỏi triều đường, rồi đem giết đi.

Lần này, Tào Tháo thấy trong lòng bất nhẫn, nói chen vào:

— Hà Toại Cao chỉ là một kẻ bất tài, đuổi khỏi triều đường là được rồi, hà tất phải lấy mạng sống của hắn?

Vương Doãn ngồi đối diện cười nhạt nói:

— Hừ! Con rết trăm chân, chết rồi còn giãy. Nếu không giết hắn, sau này hoàng thượng nhớ đến chuyện mình còn có một vị quốc cữu như vậy thì thật phiền hà, tro tàn có thể bùng cháy đó.

— Đúng vậy. - Viên Ngỗi liên tục gật đầu, - Phải giết Hà Tiến! Không giết thì không thể cảnh cáo người sau, không giết thì không thể lập được hoàng uy!

Tào Tháo đã hiểu: “Chính trị chính là một trò chơi tàn bạo như thế. Dù cho bản thân có nhu nhược, bất tài, làm thiện cho người, nhưng chỉ cần bản thân ngươi đứng vào chỗ không nên đứng thì đến một lúc nào đó sẽ có người lấy mạng của ngươi. Chính trị không cho phép xuất hiện sự nhu nhược, bất tài, càng không vì mình làm thiện cho người mà được nương tay lưu tình.”

Viên Ngỗi thấy Tào Tháo không còn phản đối nữa, lại quay sang Đinh Nguyên, Đổng Mân bên cạnh mình nói:

— Cuối cùng, xin hai lộ quân cần vương dâng tấu bức Hà hậu trao lại chính sự cho tân quân, rồi sau sẽ xử trí tiếp.

Chuyện bàn bạc bí mật đêm nay đã đủ đáng sợ rồi, nhưng khi nghe ông ta nói bốn chữ "sẽ xử trí tiếp", tất cả mọi người đều không ngăn được sợ hãi. Hàm nghĩa của bốn chữ này giải thích thế nào, vì bà ta bảo vệ hoạn quan nên sẽ đuổi ba ta ra khỏi hoàng cung ư? Hay là sẽ giam lỏng lại? Hay là...

Viên Ngỗi thấy mọi người có vẻ kinh ngạc, nói dõng dạc:

— Triều ta từ khi đức Quang Vũ trung hưng đến nay, hoạn quan, ngoại thích đều chuyên quyền can thiệp chính sự, khiến hoàng đế không thể cứng rắn quyết đoán. Uy quyền chuyển sang cho ngoại thích, sủng ái ban khắp cho hoạn quan, thân với bè đảng, dùng người của mình, trong thì đầy cả kinh sư, ngoài thì bổ khắp châu quận, hiền ngu điên đảo, nhũng nhiều dân lành! Hai giống ấy không trừ đi, thì xã tắc đại Hán của ta tất nguy vậy! Cơ hội ngày nay ngàn năm khó gặp, chúng ta cùng diệt trừ hết bọn chúng, ngày sau sửa rõ pháp lệnh, để làm định chế cho triều đình. Phàm hoạn quan không được làm việc trong cung, phàm ngoại thích không được tham dự triều chính. Đại Hán phục hưng bắt đầu từ bản triều, bắt đầu từ liệt vị đại nhân ở đây! Sau này chúng ta cùng bảo vệ hoàng đế, quyết đoán quốc sự, không cho bọn gian tà làm ô uế triều đường.

Đệ đệ của Đổng Trác là Phụng xa đô úy Đổng Mân chắp tay nói:

— Huynh trưởng của hạ quan là thuộc hạ cũ của lão thái phó, từ lâu ngưỡng mộ sự hiển quý tứ thế tam công của lão ngài. Chắc chắn có lão ngài phụ tá hoàng thượng, đương kim thiên tử tất có thể là minh quân một đời. Huynh đệ hạ quan nguyện xin dốc sức khuyển mã.

Tào Tháo không biết vì sao, luôn cảm thấy tên Đổng Mân này thật đáng ghét, nhất cử nhất động đều lộ rõ vẻ vờ vệt.

Viên Ngỗi xua tay:

— Tuổi tác của ta cũng đã cao rồi, lại gây ra việc đem kẻ sơ chia rẽ kẻ thân, sau này tất thiên tử sẽ chẳng dung tha. Đợi đến khi việc này làm nên, chư vị đại nhân cùng nhau lập lại triều đường, quốc sự không thể để cho một người tự ý dựng ra được.

Viên Thiệu lại tiếp lời của thúc phụ nói:

— Trời không thể không cứng, không cứng thì tam quang không sáng. Vua không thể không mạnh, không mạnh thì tể mục hoành hành. Liệt vị đại nhân, nếu như thiên tử không cứng, chúng ta sẽ cùng làm cho ngài phải cứng. Từ nay về sau, chúng ta...

Rầm! Một tên đầy tớ xô cửa chạy xông vào.

— Chuyện gì? Làm sao vội vàng hấp tấp thế! - Viên Ngỗi vuốt râu vẻ rất không vui.

— Khải bẩm lão gia, đại tướng quân bị hoạn quan giết rồi!

— Hà Tiến chết rồi!? - Mọi người có mặt đều rối loạn lên.

— Chết rồi! - Kẻ đến báo tin lại nói, - Thiếu gia Công Lộ đang đánh vào hoàng cung, đòi giết hoạn quan rồi...

Viên Ngỗi hơi thở không gấp, nét mặt không đổi, chỉ cười nhạt nói:

— Không hề gì, hoạn quan và ngoại thích đều phải giết, chẳng qua chỉ là thứ tự trước sau bị đảo lộn một chút thôi.

— Không hề gì? - Tào Tháo đứng dậy trừng mắt, - Lão nhân gia! Trong cung có họa, nếu như an nguy hoàng đế có mệnh hệ gì, thì thiên hạ sẽ đại loạn! Ngài còn phò ai lên nắm chính sự mà trị nước đây? Chủ ý hộ quốc như vậy của ngài, thực là giết gà mà lấy trứng vậy! - Nói xong, Tào Tháo phất áo đi ra, rời khỏi Viên phủ, Tào Tháo thúc ngựa chạy thẳng đến hoàng cung...

Hoàng cung tắm máu

Đại tướng quân Hà Tiến, được bọn Viên Thiệu xúi giục, hạ quyết tâm tru diệt hoạn quan, bố trí hai tầng lưới thép Tư lệ hiệu úy và Hà Nam doãn ở ngoài cung, và mượn quân của bốn phương bức bách muội muội của mình là Hà thái hậu đuổi hoạn quan ra khỏi cung.

Trước tình thế như vậy, cánh hoạn quan mà đứng đầu là thập thường thị bị bức vào đường cùng, bọn chúng quyết định liều mạng đến cùng với Hà Tiến.

Trương Nhượng dẫn bọn Đoàn Khuê, Tất Lam mấy chục người mai phục trong cung, giả truyền chiếu mệnh của Thái hậu, lệnh cho

Hà Tiến đang đêm phải vào cung. Đợi đến khi ông ta vào cung rồi, hoạn quan đóng hết cửa cung lại, chặt đầu Hà Tiến ngay trước điện Đức Dương nơi Hán Linh đế băng hà. Sau sự việc, Trương Nhượng giả chiếu thư lấy Thị trung Phàn Lăng làm Tư lệ hiệu úy, Thiếu phủ Hứa Tương làm Hà Nam doãn, nhằm mưu tính đoạt lại binh quyền ở kinh kỳ. Các bộ hạ của đại tướng quân ngoài cung là Ngô Khuông, Trương Chương thấy Hà Tiến lâu không ra khỏi cung, liền ở ngoài hô hoán, hoạn quan giữ cửa cung liền lấy đầu của Hà Tiến ném ra, kêu to:

— Đại tướng quân Hà Tiến mưu phản, nay đã bị giết!

Hai tên Ngô, Trương ôm lấy thủ cấp, không khỏi tức giận, cùng liên hợp với Hổ bôn trung lang tướng Viên Thuật dẫn quân đánh vào hoàng cung, định tru diệt hoạn quan để báo thù cho Hà Tiến.

Khi Tào Tháo một mình một ngựa chạy đến, ánh lửa cháy đã sáng rực hoàng cung. Từ rất xa đã trông thấy Viên Thuật đang chỉ huy một trăm mười dũng sĩ hổ bôn phá cửa cửu long của hoàng cung. Tuy Viên Thuật là hổ bôn trung lang tướng, trên danh nghĩa cai quản hơn một ngàn người, nhưng quân hổ bôn là lương gia tử đệ xung vào làm quân túc vệ, chỉ khi nào có nghi trượng triều hội mới tập hợp đủ, ngay lúc này Viên Thuật chỉ tìm được có từng ấy người mà thôi. Hơn nữa đánh phá vào hoàng cung đâu phải chuyện thường, đám quân ấy đều không dám dồn hết sức. Xông xáo lên trước tiên là Ngô Khuông và đám thị vệ của đại tướng quân mà ông ta đưa đến. Ngô Khuông giống như một con sư tử bị chọc giận, vừa kêu gào vừa xông vào đại môn. Nhưng không thể làm gì nổi với cửa cửu long to lớn được đóng từ loại cổ thụ ngàn năm. Nó không những nặng mà còn cứng, chớ nói là xô vào không có suy suyển gì, mà ngay cả dùng dao sắc chém mạnh cũng chỉ để lại một vết nông mờ.

— Công Lộ! - Tào Tháo sốt ruột gò cương ngựa gọi to, - Đừng tấn công nữa!

Viên Thuật quay lại nói:

— Ít người quá, mau dẫn quân của huynh đến đây!

— Dẫn quân đánh vào cung cũng là tạo phản!

— Khốn kiếp! Hà Tiến đã bị người ta giết rồi! Nếu chúng ta không hỏi han không truy cứu, Hà Miêu và đám hoạn quan kia sẽ hợp mưu nắm chính sự đấy!

Tào Tháo nghe thấy câu ấy chợt tỉnh ngộ, nếu thập thường thị lại nổi lên, thì sĩ nhân ở mạc phủ sẽ đều mắc nạn. Đang lúc còn do dự, bỗng nhiên "vút" một tiếng, một mũi tên không rõ từ đâu bay lại. Tào Tháo biết là không hay, vội nằm phục xuống lưng ngựa tránh tên, chỉ nghe "phập" một tiếng, mũi tên ấy cắm đúng vào mũ võ quan của mình. Ngẩng đầu lên nhìn lại đám quân sĩ, đã có hơn mười người bị trúng tên. Tào Tháo vội vàng giật cương ngựa lùi lại.

Viên Thuật lập tức nằm xuống, lăn mình nhanh trên đất, đến trước ngựa Tào Tháo, còn chưa bò dậy đã giơ tay chỉ bảo:

— Ở bên kia!

Hóa ra là tên bắn từ gác lầu bên phải cửa cung.

Mọi người đều đã phát hiện, nhìn lên trên lầu có mươi mấy tên hoàng môn đều cầm cung trên tay sắp sửa bắn nữa, nhưng thân ở dưới lầu, lại cách tường cung điện, không có cách nào hoàn kích lại được. Kẻ thông minh, lập tức áp sát chân tường, cũng có kẻ ngồi nấp vào bên cửa cung. Kẻ không có kinh nghiệm thì quay mình bỏ chạy, trong số ấy có năm sáu người trúng liền mấy mũi tên ngã nhào xuống đất. Tiếp ngay sau đó, kẻ địch cũng đã trèo lên trên lầu phía trái cửa cung, bên ấy lại có một loạt tên bắn bừa ra, có bảy tám người không kịp tránh lại bị tên bắn gục.

Đám binh sĩ không còn dám đứng trước cửa cung nữa, đứng nhìn cung tên bắn ra không ngớt, hơn mười người gục ngã dưới đất cố gắng bò đi, cuối cùng đều bị bắn chết.

Chết mất hơn mười người, những người còn lại, nếu không lùi lại khoảng cách một tầm tên bắn thì chỉ có cách áp sát tường cung điện, không dám cử động. Ngô Khuông bám sát cửa Cửu long, tức giận đập đầu vào cửa. Viên Thuật đứng phía sau giậm chân chửi rủa:

— Đám giặc thiến chó đẻ này, còn tự ý mở võ khố cướp đoạt binh khí, đợi ta xông được vào sẽ giết sạch các ngươi!

Tào Tháo không ngờ rằng bọn hoạn quan có thể tựa góc tường ngoan cố chống cự, nếu sớm biết như vậy, thì y đã ra ngoài thành dẫn quân vào.

Lúc ấy chợt nghe ầm ĩ phía sau lưng, cửa Bình Dương đã mở rộng, từ đằng xa vô số quân bộ binh giơ cao đao kiếm và đuốc lửa xông vào hoàng cung.

— Bao vây hoàng cung giết hết cho ta! Báo thù cho đại tướng quân! - Tư mã của Hà Tiến là Hứa Lương thả cương ngựa xông đến trước mặt, theo sát phía sau là Trương Chương, Ngũ Đãng.

Hóa ra Ngô Khuông và Viên Thuật công phá cửa thành, còn Trương Chương chạy ra ngoài thành điều quân. Tào Tháo nhìn kỹ, cả đội ngũ của mình cũng bị bọn họ lôi kéo cả đi.

Đám quân binh này đều từng trải sa trường, hơn nữa lại là quân mã của chính Hà Tiến, đâu cần biết có cung tên hay không, đều liều mạng xông lên hết, giơ cao đao thương hò hét xông vào cửa cửu long. Bất lực là cửa cung không thể xô vào được. Lúc này kẻ địch bên trong cũng ngày càng đông, trên tất cả các lầu gác men theo tường cung điện đều có hoàng môn và nội thị trèo lên, tên bay về phía quan quân rào rào như châu chấu.

Tường phía ngoài hoàng cung vừa to vừa vững chắc, hơn nữa lại ở giữa thành, bốn xung quanh còn có không ít những kiến trúc khác, đội ngũ một hai ngàn người thì cơ bản không thể hình thành trận thế bao vây. Không những không đánh vào được, mà lại bị tử thương rất nhiều người. Viên Thiệu thấy vậy lại muốn gọi thêm quân từ những doanh khác nữa, Tào Tháo lập tức ngăn lại:

— Như thế này không được! Cứ tiếp tục cứng nhắc như vậy chỉ phí sức mà thôi.

Bỗng nhiên, một tên binh đầu cầm đuốc đang chỉ huy bị một mũi tên bắn trúng yết hầu, vừa ngã gục xuống đất thì bó đuốc trong tay đã đốt cháy y phục của người khác, quân sĩ chen nhau, khoảnh khắc đã bốc cháy cả một đám, đám binh lính vội vàng ném vũ khí nằm xuống đất mà lăn. Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, hô to:

— Mọi người lấy lửa đốt cửa cung!

Lúc này Viên Thuật cũng đã nhận ra, cầm đuốc lên đầu tiên, xông vào giữa cơn mưa tên ném lên cửa cửu long. Một người ném, tất cả đều ném theo, trong khoảnh khắc cửa cửu long đã bị tất cả châm lửa đốt. Có người thấy cách này hữu dụng, cũng từ ngoài tường ném đuốc lên những tòa lầu gác. Những lầu gác ấy đều được dựng bằng gỗ, so với cửa cung thì còn dễ cháy hơn, chỉ nháy mắt nhưng lưỡi lửa đã vươn dài khắp cả. Đám quân binh giờ đây đều lùi ra xa cách một tầm tên bắn, lặng lẽ chờ lửa thiêu hủy cửa cung.

Những lầu gác ở hai bên cửa cửu long là hẩm hiu nhất, chẳng những tự bị đốt, mà còn bị ngọn lửa từ cửa cung liếm đến, chỉ khoảnh khắc liền biến thành hai khối lửa lớn, những tên hoàng môn bắn tên ngăn cản hầu như không kịp xuống lầu đều bị biển lửa vây chặt, lên trời không lối, xuống đất không đường, có tên bị thiêu thành than, có tên từ trên lầu nhảy xuống ngã chết tươi. Cuối cùng chỉ nghe thấy hai tiếng rầm thật lớn, hai tòa lầu gỗ lớn bị đổ sụp cháy rụi. Lầu bên hữu lại đổ về phía ngoài cung môn, khiến tường cung điện bị khói hun đen kịt, báo hại mấy quân quan chen lên trên cùng phải bỏ mạng. Nhưng không còn lầu gác nữa, cửa cung cũng không còn sự yểm hộ nào cả. Quân sĩ chen nhau xông vào, đao thương tuốt trần, tuy rằng vậy, cũng phải bỏ ra không ít công sức mới đánh sụp được cửa cửu long đã bị thiêu cháy.

Cửa cung vừa mở ra, Tào Tháo có muốn hô hào binh sĩ ngưng lại cũng không được nữa, đám quân sĩ như nước triều cuồn cuộn xông vào trong. Bọn Tào Tháo không có cách nào khác, chỉ còn cách ai nấy đều xuống ngựa rồi theo sau chúng mà xông vào. Đám hoạn quan biết mình không còn đường sống nữa rồi, hôm nay cũng liều mạng, biết rõ là không phải đối thủ, nhưng vẫn cứ vác đao nghênh chiến, và đều bị chém gục tại chỗ. Chỉ khốn khổ đám quân vũ lâm giữ cửa cung, chức trách của họ là canh giữ hoàng cung, tuy là hoạn quan giết chết đại tướng quân, nhưng quân binh tiến vào quốc môn cũng là tạo phản, chiến đấu thì không phải, mà không chiến đấu cũng không đúng, trận giao chiến khi nãy không biết là nên giúp ai. Nhưng đám hoạn quan chết rồi, họ vẫn còn đang do dự đã bị đám quân lính bên ngoài xông vào kết liễu tính mạng. Quan binh đã giết chóc đến hoa mắt, chỉ cần trông thấy kẻ nào đội mũ

điêu đang, không có râu, là không đợi phân bua xông tới chém luôn, chẳng cần biết có phải hoạn quan không. Phút chốc khắp hoàng cung đã tràn ngập những tiếng giết chóc và tiếng kêu gào thảm thiết, cũng không biết có bao nhiêu người vô tội phải mất mạng.

Tào Tháo bỗng nhiên nhớ đến tộc đệ Tào Thuần của mình cũng vẫn đang ở trong cung! Tào Thuần tuổi còn rất trẻ, lại ăn mặc trang phục theo các hoàng môn thị lang, nếu gặp phải đám lính này, há lại có thể được toàn tính mạng? Tào Tháo bèn vừa tìm kiếm bốn xung quanh, vừa cất giọng gọi to:

— Tử Hòa! Tử Hòa! Đệ ở đâu?

Nhưng tiếng kêu gào của Tào Tháo có thấm vào đâu giữa hoàng cung rộng lớn này, hơn nữa bốn bề lại hỗn loạn ầm ĩ dường này. Tào Tháo thấy Ngô Khuông, Trương Chương đang chạy đến sảnh trung, vội vã chạy theo phía sau. Đám thuộc quan và lệnh sử trong sảnh trung đều không một tấc sắt trong tay, trông thấy nhiều binh lính khí thế ầm ầm xông đến như vậy, đều sợ đến đái ra quần, rủi nhất là mấy người tuổi trẻ còn chưa có râu, những người bị ngộ sát không thể đếm hết. Bọn Ngô Khuông đi truy lùng là tìm thập thường thị, còn Tào Tháo thì đi tìm tộc đệ của mình, ai nấy đều trợn to mắt lăm lăm binh khí xông xáo khắp nơi.

Đang lúc vội vã, đột nhiên trông thấy một người trẻ tuổi đội mũ điêu đang, mặc áo bào vàng chạy ra. Ngô Khuông trông thấy giơ đao chực chạy lại chém, chợt thấy người ấy vạch vạt áo ra, quần phía trong hắn đã kéo xuống đến gần đầu gối từ bao giờ, cái của quý kia lủng lẳng đập ngay vào mắt - Người ấy chính là Tào Thuần!

— Ta không phải hoạn quan! - Y vừa kêu lên thế, quả nhiên Ngô Khuông thu đao lại.

— Tử Hòa! Đệ làm cái gì thế này? Mặc quần vào đi! - Tào Tháo túm lấy Tào Thuần.

— Đã đến lúc này rồi, giữ được tính mạng là quan trọng, còn xấu hổ gì nữa chứ. - Tào Thuần vừa nói vừa cầm quần lên, lại vứt cái mũ trên đầu xuống.

Tào Thuần làm như vậy khiến Ngô Khuông nảy ra một ý, y nghe xong liên tục gật đầu, rồi nói:

— Không được giết bừa bãi! Các quan viên hãy nghe ta nói đây, tất cả đều cởi hết quần ra, nếu như không cởi, lão đây sẽ coi là hoạn quan, giết luôn!

Các lệnh sử, và thuộc quan nghe thấy vậy ào ào cởi hết quần ra, đứng ưỡn lưng cho quan quân xem. Đúng là có bảy tám người không dám làm theo quay đầu bỏ chạy, quân lính lập tức đuổi theo chém luôn, đem thi thể lôi ra, lại thấy trong đó có hai người dán râu giả, giật ra nhìn kỹ thì là Tống Điển và Cao Vọng - hai trong số thập thường thị.

Tào Tháo giờ không còn tâm chí mà quan tâm tới thập thường thị nữa:

— Tử Hòa! Mau theo ta đi! Trước hết phải thu xếp cho đệ một chỗ an toàn đã!

Tào Thuần đầu tóc buông xõa, cầm quần chạy theo phía sau:

— Quân của huynh đâu? Hoạn quan đã trốn qua phục đạo, chạy sang bắc cung. E là lúc này chúng đã cướp giữ thánh giá rồi.

— Quân của ta đã đánh nhau tản mát hết rồi, trước mắt hãy quay về nghĩ cách đã.

Hai huynh đệ trong lúc nói chuyện, đã đi đến trước điện Gia Đức ở Nam cung. Lại thấy rất nhiều quan viên văn võ, những người nghị sự ở Viên phủ một giờ trước hầu như đều đã đến cả, dẫn đầu là thái phó Viên Ngỗi. Tất cả đều đang hô hào quan sĩ không được giết bừa. Lẫn trong đám hỗn loạn, Thôi Quân vẫn tìm được con ngựa đại uyển của Tào Tháo.

— Mạnh Đức, quân sĩ đều rối loạn hết cả, làm sao bây giờ? - Thôi Quân trao lại con ngựa cho Tào Tháo.

— Ta cũng không biết... - Tào Tháo đưa mắt nhìn cảnh tượng hỗn loạn khắp bốn phía xung quanh, - Đám quân thuộc hạ của Hà Tiến đã hoàn toàn không kiểm soát được nữa rồi!

Mọi người đang không biết làm sao, chợt thấy từ ngoài cung lại có hai toán quân mã tiến vào. Một toán là quân tư lệ do Viên Thiệu dẫn đầu, một toán là thân binh của Xa kỵ tướng quân Hà Miêu dẫn đến. Hai toán quân tiến vào rồi, ai nấy gõ trống khua chiêng, đám lính hỗn loạn mới dần dần tụ tập lại được.

Ngô Khuông, Trương Chương cũng cầm đao, xách đầu của hoạn quan chạy lại. Trông thấy Hà Miêu đứng ở trước điện diễu võ dương oai, Ngô Khuông trong lòng giận lắm, kêu to lên:

— Các huynh đệ nghe đây! Kẻ hại chết đại tướng quân chính là Hà Miêu, bởi vì hắn bao che cho hoạn quan, sự tình mới ra nông nỗi này! Hãy giết hắn báo thù cho đại tướng quân đi!

Hà Tiến tuy sinh tiền là kẻ nhu nhược vô mưu, nhưng lại đôn hậu thật thà, được những kẻ tay chân võ biền rất tôn kính. Mọi người nghe thấy lời xướng nghị của Ngô Khuông, rầm rầm hưởng ứng:

— Giết hắn đi! Giết hắn đi!

Rồi không cần phân bua, xông luôn lên trước. Hà Miêu sợ hãi thất sắc, vội vàng gọi mấy tên thân binh thủ hạ chống đỡ lại, còn mình thì quay người chực trốn. Phụng xa đô úy Đổng Mân trông thấy, chặn đường lại, đâm một đao vào ngay giữa ngực Hà Miêu.

— Ngươi, vì... vì sao... - Hà Miêu ôm lấy vết thương run rẩy.

— Chẳng phải ngươi đã giết Đổng hậu ư? Trong thiên hạ này không có bút nào viết được hai chữ Đổng khác nhau, ta phải báo thù cho lão nhân gia. - Đổng Mân cười sằng sặc.

— Ngươi... ngươi... - Hà Miêu còn chưa nói xong, lại bị người khác phía sau chém một nhát nữa - chính là Tần Nghi Lộc! Tiểu nhân vĩnh viễn vẫn là tiểu nhân, lần này hắn đã giết chủ để cầu tự bảo vệ mình.

Tần Nghi Lộc chém Hà Miêu gục xuống đất, giẫm chân lên, rồi giả bộ kêu to:

— Ăn cây táo rào cây sung, tác oai tác quái, từ lâu đã thấy tên tiểu tử này không ra sao, mọi người hãy băm vằm hắn ra!

Thực ra câu ấy để dành nói về Tần Nghi Lộc có lẽ còn thích hợp hơn là nói về Hà Miêu. Bọn Ngô Khuông ở phía sau đã đuổi đến nơi, tất cả đều vung đao chém loạn xuống, vằm thi thể Hà Miêu nát như tương.

Đổng Mân lau vết máu trên lưỡi đao, tiến đến trước Viên Thiệu, Tào Tháo cười nhạt nói:

— Hà Tiến đã chết, Hà Miêu cũng chết. Lần này ngoại thích đã hết sạch rồi!

Tào Tháo càng nhìn người này càng thấy đáng ghét, ngẩng đầu lên lại thấy một toán quân đang dong hai viên quan áp giải đến trước mặt Viên Ngỗi, đó chính là “Tiếu diện hổ” Phàn Lăng và “Bất khai khẩu” Hứa Tương. Hai người này được hoạn quan giả chiếu thư phong làm Tư lệ hiệu úy và Hà Nam doãn.

Phàn Lăng vừa thấy Viên Ngỗi, lập tức quỳ sụp xuống, không còn cười được nữa:

— Lão thái phó! Oan uổng cho chúng tôi quá! Chuyện thập thường thị làm giả chiếu thư, chúng tôi không hề biết. Ngụy chiếu chúng tôi cũng chưa nhận được. Thế này chẳng phải là đóng cửa ngồi trong nhà, họa từ trời rơi xuống ư?

Nhưng Viên Ngỗi chỉ cười:

— Hai ngươi oan uổng ư?

Hai người rối rít dập đầu:

— Oan uổng quá...

— Hừ! - Viên Ngỗi chuyển cười thành giận, - Hai ngươi là lũ không ra gì, nịnh bợ hoạn quan! Dù cho lần này là oan uổng, nhưng những chuyện trước đây há lại cũng oan ư? Các ngươi từ thời Vương Phủ đã là những con chó liếm chân hoạn quan! Đáng chết từ lâu rồi! Các ngươi còn có mặt mũi nào sống trên thế gian này nữa?

“Tiếu diện hổ” Phàn Lăng trước nay vốn nổi tiếng với bộ mặt tươi cười, giờ đây đã bật khóc:

— Oan uổng quá... Tiểu nhân chưa từng hại ai! Tiểu nhân vốn chỉ muốn làm một chức quan... tiểu nhân cũng đã sáu chục tuổi rồi, cuối cùng lại có cái kết cục thế này ư? Hu hu... - Ông ta vừa ngước mắt lên thì trông thấy Tào Tháo, - Hiền điệt à! Thật hối hận không nghe lời hay của phụ thân hiền điệt, từ quan sớm đi thì đâu đến nỗi như hôm nay... Hiền điệt cứu ta...

Tào Tháo thấy ông ta khẩn cầu như xé gan xé ruột như vậy, không khỏi có ý thương hại, nhưng còn chưa kịp cất lời thì Viên Ngỗi đã nói:

— Chớ có hòng! Hôm nay không có ai có thể cứu được hai tên tiểu nhân các ngươi đâu!

— Viên Thứ Dương! Ngươi là đồ thất phu! - Không ai ngờ rằng, “Bất khai khẩu” Hứa Tương xưa nay lặng im ít nói, mà giờ lại ngoạc miệng chửi rủa, - Ngươi là thá gì, mà dám nói chúng ta là tiểu nhân? Ngươi chẳng qua chỉ là dựa vào tiếng tăm bốn đời tam công mà thôi. Chúng ta nịnh bợ hoạn quan ư? Ngươi thì không nịnh bợ, nhưng suốt ngày ngươi ở trong phủ tính toán âm mưu, ngươi là con rắn độc! Ngươi là đồ súc sinh! Phàn huynh ở Kinh Triệu từng đào kênh cho bách tính, có thể nói là tạo phúc một phương. Ta cũng từng tiến cử hiền tài cho quốc gia, còn ngươi cả đời đã làm được việc gì để người ta phải bội phục? Hơn bảy mươi tuổi rồi còn muốn chui ra hại người... Ngươi sẽ không có kết cục tốt đẹp đâu, cả gia tộc ngươi sẽ bị người ta chém hết, giết sạch đấy...

Khuôn mặt Viên Ngỗi vốn sắt đá, nay bị mắng chửi đến nỗi run rẩy lên:

— Mau giết! Giết! Giết! Giết!

“Tiếu diện hổ” thì dập đầu khóc lóc van xin, “Bất khai khẩu” thì mắng chửi mãi không thôi - bản tính con người ta hóa ra lại có thể khác xa với biểu hiện thường ngày như vậy. Chứng kiến hai người phải bỏ mạng dưới lưỡi đao, Tào Tháo liếc nhìn sang Viên Ngỗi, thầm nhủ: “Phàn Lăng, Hứa Tương tuy là nịnh bợ nhưng cũng từng làm những việc tốt cho bách tính, cả đời chưa từng hại ai. Còn ông, trong một buổi tối hôm nay đã lập mưu hại bao nhiêu sinh mệnh rồi? Hứa Tương nói không sai, Viên Ngỗi ông sẽ không có kết cục tốt đẹp đâu!”

Đúng lúc ấy, Trung quân tư mã Lưu Tử Huỳnh ôm hai cái đầu bê bết máu chạy vội đến:

— Hỏng rồi! Triệu Cẩn và Phan Ẩn đã bị loạn quân ngộ sát rồi!

Hai người ấy tuy là tư mã dưới trướng Kiển Thạc, nhưng đã có nhiều công lao bảo vệ Hà Tiến, chết như thế này thực là oan uổng.

Viên Thiệu không nhẫn lòng nhìn hai cái đầu, xua tay nói:

— Thật đáng tiếc... hãy đem an táng cho chu đáo vậy.

— Người chết nhiều quá, hạ quan không tìm thấy thi thể của họ...

Lưu Tử Huỳnh còn chưa nói dứt câu, lại thấy một người tóc tai rũ rượi chạy đến, ôm chặt lấy chân Viên Thiệu:

— Viên đại nhân, xin hãy cứu tiểu nhân! Bọn chúng muốn giết tiểu nhân!

Người đó chính là hoạn quan Quách Thắng. Ông ta tuy là hoạn quan, nhưng có ý phụ theo Hà Tiến, chống lại Kiển Thạc và thập thường thị, đã giúp đỡ rất nhiều việc.

Viên Thiệu giơ chân đạp ra:

— Hoạn quan nhất loạt không tha!

Mấy tên lính xông ngay tới, túm lấy chân Quách Thắng lôi đi hành hình. Quách Thắng bị lôi đi, hai cánh tay vẫn cố chống cự, kêu gào vô vọng:

— Oan uổng quá... tại hạ nào có tội gì...

Tào Tháo thấy trong lòng lạnh buốt, giết chóc thái quá rồi!

— Cứu mạng... xin cứu mạng... - Lại một loạt những tiếng kêu thê thảm vọng lại.

Thì ra là Ứng Thiều - thuộc hạ của Hà Miêu. Ngô Khuông vung đao định giết ông ta, Tào Tháo vội phóng như tên bắn đến, đưa Thanh Cang kiếm ra đỡ lại. “Choang” một tiếng, cây đao của Ngô Khuông đã gãy làm đôi, Tào Tháo túm lấy Ứng Thiều bảo vệ:

— Chớ giết! Ông ấy và Nhạc Ẩn chính là người mà đại tướng quân sai vào trong phủ Hà Miêu.

Ngô Khuông giật mình, chạy mấy bước sang bên cạnh, chỉ thấy Nhạc Ẩn đã bị mấy nhát đao từ khi nào ngã gục trong vũng máu. Phía sau, đám thân binh của Hà Miêu tất cả đều đã bị chém chết, chỉ có một mình Tần Nghi Lộc, nhân phản lại chủ mà được sống sót, hơn nữa lại còn đang giúp chém giết những người khác.

Rốt cuộc hôm nay đã giết bao nhiêu người không đáng giết rồi? Tào Tháo cảm thấy một sự tức giận đang dâng trào, lập tức nhảy lên mình con ngựa đại uyển, chạy đến thềm điện Gia Đức, lấy hết hơi sức hét to:

— Tất cả không giết chóc nữa! Chúng ta đến đây để cứu giá, không phải đến đây để giết thù! Hoàng thượng ở đâu! Các người

còn nhớ đến hoàng thượng không?

Mọi người nghe xong chợt kinh ngạc, khi ấy mới lẳng lặng ngừng tay chém giết...

Ngư ông đắc lợi

Ngày Mậu Thìn, tháng Tám năm Quang Hy nguyên niên (189 SCN), Lạc Dương phát sinh đại bạo loạn. Thập thường thị tru diệt Hà Tiến, cướp giữ hoàng đế Lưu Biện, và Hà thái hậu, cùng với Trần Lưu vương Lưu Hiệp. Các lộ binh mã xông vào hoàng cung cứu giá, kết quả lại làm bùng nổ hàng loạt những cuộc tàn sát trả thù từ những vấn đề của hoạn quan và ngoại thích, số người tử nạn lên đến hơn hai ngàn.

Trương Nhượng, Đoàn Khuê cướp giữ vương giá, đóng chặt Bắc cung không chịu ra, quan binh chỉ còn cách phóng hỏa đốt những tự xá trong cung điện để bức chúng phải xuất cung. Hà hậu từ gác lầu nhảy xuống trốn thoát, nhưng Trương Nhượng, Đoàn Khuê vẫn dẫn theo huynh đệ Lưu Biện, Lưu Hiệp lẻn ra cửa Bắc môn của Lạc Dương, chạy vội đến Tiểu Bình Tân rồi tính tiếp. Đáng buồn rằng đại quân ầm ầm đến cứu giá, nhưng lại chỉ chăm chăm vào việc giết chóc trả thù lẫn nhau, chỉ có một mình Lư Thực phóng ngựa suốt đêm đuổi theo thánh giá!

Đến quá giờ Tý, giữa những đoạn tường đổ vách nghiêng trong hoàng cung, thi thể đã chất đống cao như núi. Tào Tháo đã đi không biết bao nhiêu vòng quanh khu vực mùi máu tanh không thể chịu nổi ấy, nhưng vẫn căn bản không tìm ra manh mối hoàng thượng và Trần Lưu vương đâu. Cuối cùng không còn cách nào khác phải quay ngựa về trước điện Đức Dương, ngồi cùng mọi người.

— Sao rồi? Vẫn chưa phát hiện được gì ư? - Tào Thuần sợ bị ngộ sát, đã lấy một bộ quần áo từ đống thây người chết thay mặc vào người, - Thái hậu bị kinh hãi quá, cứ khóc mãi không thôi, không thể hỏi được gì cả. Đám cung nữ đều ai về điện nấy, sợ quá ngất đi không ít.

Tào Tháo vẫn một mực lắc đầu thở dài. Vương Doãn thấy vậy, vội vàng đưa cho một túi nước uống:

— Mạnh Đức, uống ngụm nước đi đã. Sẽ có tin tức ngay thôi, ta đã phái quân đi chốt giữ những con đường trọng yếu của Lạc Dương rồi, thập thường thị dù có ra khỏi hoàng cung cũng không chạy đi đâu được.

— Nhưng hoàng thượng và Trần Lưu vương rốt cuộc có nằm trong tay chúng không?

Vương Doãn lặng im hồi lâu mới nói:

— Chí ít là hiện giờ kiểm tra trong đám tử thi không thấy có hoàng thượng và hoàng đệ. Nhưng chỉ e... - Nói đến đó, ông ta quay đầu nhìn những đống đổ nát của rất nhiều cung điện lầu gác.

Trong lòng Tào Tháo chợt thấy quặn thắt: "Đây là chuyện khốn kiếp gì vậy? Hoạn quan tạo phản không bắt được, lại giết nhầm bao nhiêu người thế này, còn đốt cháy quá nửa hoàng cung. Mình làm sao lại lắm lời, bảo cho bọn chúng phóng hỏa chứ!" Nghĩ đến đó, hai tay Tào Tháo tự vả hai cái bạt tai thật đau. Chợt có một con ngựa phóng nhanh qua con đường đầy mảnh gạch ngói, đến thẳng trước điện, người ngồi trên ngựa gọi to:

— Vương Doãn quân ở đâu? Vương Doãn quân!

Vương Doãn nhận ra là quân xích hầu (thám mã) thuộc hạ của mình, vội vùng chạy tới:

— Có tin tức gì không?

Tên lính vội xuống ngựa quỳ trước mặt Vương Doãn:

— Khải bẩm đại nhân, Trung bộ duyện Mẫn Cống đại nhân đã chặn được dư chúng của thập thường thị ở núi Bắc Mang.

Giọng hắn rõ ràng rành mạch, những người có mặt nghe thấy đều đứng dậy hỏi:

— Sau đó thế nào?

— Sau khi đánh nhau, Trương Nhượng, Đoàn Khuê đều nhảy xuống sông tự vẫn, những kẻ khác đều bị Mẫn đại nhân giết hết. Mẫn đại nhân còn gặp được Lư thượng thư, Lư đại nhân đã một mình đuổi theo...

— Đừng nói những chuyện vô ích ấy! - Vương Doãn hét lên, - Thánh giá thế nào?

Tên tiểu binh cúi đầu nói:

— Vạn tuế và Trần Lưu vương trong lúc chiến loạn, đã chạy lạc mất... nhưng chắc chắn là ở trong núi Mang Sơn. Mẫn đại nhân đã dẫn người vào núi đi tìm rồi ạ.

Mọi người nghe vậy, lại đều ngán ngẩm.

— Như thế không xong rồi! - Vương Doãn giậm chân, - Mang Sơn lắm hổ báo rắn rết, chúng ta đi tìm thôi! Ngài còn bao nhiêu quân? - Ông ta nhìn sang Viên Thiệu.

Viên Thiệu lúc này mắt chợt sáng lên:

— Người của ta đều đã phái đi hết rồi, lẻ tẻ khắp nơi trong kinh thành, đều là đi tìm hoàng thượng. Bây giờ ta sẽ truyền lệnh cho chúng bảo bọn chúng đi hết đến Mang Sơn.

Thái phó Viên Ngỗi sắc diện xám xịt, dẫu sao ông ta cũng đã gần bảy chục tuổi đầu, suốt đêm lăn lộn thở không ra hơi, giờ ngồi trên mặt đất nhắm mắt nói:

— Chỉ bảo bọn chúng thì không được, ít người quá! Chúng ta phải điều hết quân trú phòng ở Lạc Dương đi tìm mới xong!

— Như thế không được! - Tào Tháo tức khắc phản đối, - Số quân trú phòng ở phía nam đã rút đi đánh vào hoàng cung rồi, hai lộ quân đông tây mà đại tướng quân bố trí là để bảo vệ kinh sư, tuyệt đối không thể dời đi.

— Bây giờ làm gì còn đại tướng quân nào nữa? - Viên Ngỗi chống gậy đứng lên, - Nước không thể một ngày không có vua, việc quan trọng trước mắt hiện giờ là chúng ta phải tìm thấy hoàng thượng đã, không tìm được hoàng thượng thì bảo vệ cho ai? Ta đã nói rồi, điều hết tất cả quân lên núi Bắc Mang, cùng đi tìm thánh giá.

— Thúc phụ, khi nãy Mạnh Đức nói rất có lý. - Viên Thiệu đỡ Viên Ngỗi, nói nhỏ vào bên tai ông ta, - Chớ quên hai người Đổng Trác và Đinh Nguyên.

— Hừ! Bọn chúng tổng cộng mới có sáu ngàn người, các lộ binh mã của chúng ta gộp lại, đâu phải chỉ có một vạn? Sao phải sợ bọn chúng chứ? - Viên Ngỗi chọc mạnh cây gậy chống, - Đi mau đi! Tội

lỗi của chúng ta đã lớn lắm rồi đấy, nếu hoàng thượng có tổn hại gì, chúng ta còn biết ăn nói thế nào với liệt tổ liệt tông đại Hán chứ? - Vừa nói, ông ta vừa rơi nước mắt.

Viên Ngỗi là thái phó, hiện giờ không có ai làm quan to hơn ông, mọi người chỉ còn cách làm theo lời ông ta. Chỉ chốc lát, mệnh lệnh truyền ra ngoài thành, Hạ Mâu, Triệu Dung, Thuần Vu Quỳnh, Phùng Phương, bốn vị hiệu úy đang đóng quân trú phòng đều dẫn theo quân mã, vội vã chạy lên Mang Sơn. Văn võ công khanh, thân binh thị vệ, chỉ cần có thể đi được thì tất thảy đều ra khỏi cửa Bắc môn của Lạc Dương, men theo dãy Mang Sơn mà hò hét gọi hoàng thượng.

Phút chốc, tràn ngập trên phía bắc Mang Sơn có quan có lính, lại có cả đế vương đang không biết tung tích nơi nào. Nó ứng vào đúng như câu ca dao - *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng!* Quan viên nhà Hán chú ý nghi lễ, vậy mà đến giờ ngay cả hoàng thượng cũng đã để mất, thì còn có gì đáng gọi là lễ nghi nữa? Các công khanh đại thần cũng không còn chú ý xem phải giữ thể diện thế nào, vén cao áo bào, vươn cổ hò hét, giữa núi non đêm tối, những tiếng vọng lan đi rất xa. Kẻ có ngựa thì cưỡi ngựa tìm kiếm dưới núi, kẻ không có ngựa thì theo đám quân lính lên trên núi. Phía trước núi tìm kiếm khắp rồi vẫn không thấy, mọi người lại lũ lượt chạy ra phía núi bên kia. Có vị lão thần thực sự đã bò không được, kêu không nổi, mà khóc cũng không thành tiếng nữa, chỉ có cách nằm vật ra mặt đất đầy sương mà ngủ...

Cứ như vậy, qua gần hai canh giờ mò mẫm trong đêm tối, mới có tin truyền đến, hoàng thượng và Trần Lưu vương đã xa giá đến Lạc Xá dịch rồi. Hóa ra khi hai huynh đệ hoàng thượng nhân khi hoạn quan và Mẫn Cống đang sống mái với nhau đã đào thoát, trốn trong bờ bụi ở Mang Sơn. Sau đó nghe thấy tiếng người kêu gọi, nhưng lại không biết là bên nào đã thắng, liền chạy thẳng lên phía bắc. Một thiên tử yếu đuối mười bảy tuổi, dắt theo một tiểu vương gia mới chín tuổi, huynh đệ hai người nhịn đói nhịn khát mò mẫm vượt qua dãy Mang Sơn. Đến bờ Hoàng Hà, tìm được một nhà dân thường, rồi ngồi trên một chiếc xe ngựa chỉ có sàn gỗ trống không, mới khó

nhọc đến được dịch trạm. Mẫn Cống khổ sở tìm kiếm một đêm, cuối cùng cũng tìm đến được trạm dịch Lạc Xá. Quần thần binh sĩ biết tin, ai cũng vui mừng hoan hô.

Bao nhiêu mệt nhọc một đêm phút chốc tan biến hết, kẻ thúc ngựa, người chạy bộ, đều kéo đến hết Lạc Xá dịch tiếp giá. Đám hiệu úy Tào Tháo, Viên Thiệu cũng không trông đến quân của mình nữa, dong ngựa chạy lên trước tiên. Vừa từ mặt chính bắc xuống khỏi Mang Sơn, quả nhiên đã thấy một đội quân mã thưa thớt đang đi lại, dẫn đầu là hai người cưỡi ngựa: con ngựa đi trước có hai người cưỡi, một vị tướng quân đầy vẻ phong trần ngồi ngay ngắn, phía trước là một cậu bé y phục rách rưới - chính là Mẫn Cống cùng dẫn theo Trần Lưu vương Lưu Hiệp.

Con ngựa phía sau gầy guộc khẳng khiu, trên lưng là một thanh niên vẻ mặt tiều tụy, mũ mão đều đã rơi mất, chỉ mặc bộ long y gấm thêu nhưng đầy những vết rách - Chính là đương kim thiên tử Lưu Biện.

Bọn Tào Tháo, Viên Thiệu đều xuống ngựa, đến kiến giá, tam hô vạn tuế, lại đặc ý nhường ngựa tốt cho hoàng thượng cưỡi, còn mình thì cung kính đi theo. Cả đoàn người tiếp tục đi về phía nam. Nhưng người đến tiếp giá càng ngày càng đông. Lão Thôi Liệt chu đáo nhất, còn mang theo từ trong cung đến một bộ long y mới. Lưu Biện liền đổi mặc chiếc áo mới ngay trên Mang Sơn, nhưng Lưu Hiệp mới chín tuổi, trong lúc vội vàng chưa tìm được áo cho tiểu vương, chỉ còn cách miễn cưỡng mặc bộ y phục cũ. Chưa đến nửa canh giờ, tất thảy binh mã quan viên đều chạy đến nơi. Mọi người trông thấy hoàng thượng, ồn ào quỳ sụp hết cả xuống một đoàn đông. Mấy vị lão thần người khóc, kẻ cười, thực là vui buồn lẫn lộn.

Mọi người đều đã đến đông đủ, thì phải theo đúng nghi vệ của triều đình. Thôi Liệt đi lên đầu tiên dẫn đường, các quan viên hộ giá hoàng thượng đi sau, còn binh lính thì dần dần theo nốt sau cùng.

Tào Tháo cùng bọn Viên Thiệu, Viên Thuật, Thôi Quân đi thành hàng ngang, mấy người cuối cùng cũng đã thở phào nhẹ nhõm. Suốt một đêm vất vả, cảm giác mệt mỏi tích tụ đã dồn đến, Tào Tháo xoa xoa cái cổ mỏi nhừ, nói nhỏ:

— Hôm trước đã muốn được ngủ một giấc ngon lành, hôm nay xem ra lại vẫn chưa được rồi. Về doanh còn phải kiểm lại binh mã, bây giờ ngay cả quân của mình cũng còn chưa tìm thấy. - Vừa nói vừa quay lại nhìn toán quân lộn xộn, cờ hiệu gì, phục sắc gì cũng có, phía sau lưng mình: năm doanh bắc quân, các doanh của Tây Viên hiệu úy, bảy thự, doanh tư lệ hiệu úy đều lẫn lộn nhau hết cả.

Viên Thiệu lại cười bảo:

— Bận rộn nốt hôm nay, sau này ngày nào cũng được ngủ ngon rồi. Hoạn quan đã giết hết, Hà gia cũng không còn, hơn nữa chẳng phải chúng ta tiếm vượt mà làm thế, kết quả thế này chẳng phải cũng không tệ ư?

Tào Tháo không thể không thừa nhận, tuy đã chết rất nhiều người, nhưng đó thực sự là một kết quả viên mãn. Hai thế lực hoạn quan và ngoại thích hoành hành can thiệp vào chính sự, suốt mấy đời trong vương triều đại Hán, đến đây đã diệt vong hoàn toàn. Càng khó hơn nữa là hoàng đế vẫn trẻ tuổi, còn có nhiều hy vọng, ngài không giống như những tiểu hoàng đế trước đây, ngài sẽ không còn lớn lên trong vòng tay của nữ nhân và hoạn quan nữa, sẽ không phải là một hôn quân kiêu xa dâm dật như tiên đế. Thực là trời ban đại nhậm cho người này vậy! Tâm tư ấy giống hệt như bầu không vào lúc này, bao nhiêu đêm đen đã dần tan, vạn vật đang dần dần mờ ảo hiện ra, một ngày mới lại bắt đầu.

Quần thần cũng dần ý thức được điều ấy, không còn oán hận thở than nữa, mà đã cười cười nói nói, dự tính việc về triều trùng tu lại cung điện, phụ tá cho tân quân...

Khoảnh khắc, chợt lại nghe tiếng chiêng trống ầm vang, tinh kỳ phấp phới. Từ phía chính Nam dưới núi, một đoàn quân mã hổ beo đang đằng đằng sát khí xông tới. Đoàn quân ấy trông thật lóa mắt: lính như quỷ ma, ngựa như quái vật, kẻ nào kẻ nấy đều cưỡi trên giống ngựa hoang lông dài thượt, tay nắm trường thương đại kích, nỏ cứng cung khỏe đều đeo sau lưng, phần nhiều chúng buông tóc xõa, vạt áo vắt bên trái. Tướng dẫn đầu chừng hơn năm mươi tuổi, mình cao tám thước, lưng hổ eo gấu, chân tay thô kệch, đầu lớn tai to, hai con mắt chim ưng sắc lẹm, miệng nhếch như hình chữ bát, trên khuôn mặt đen sì đầy những thớ thịt. Trên mặt, bộ râu đốm bạc

quăn tít, đầu đội mũ đâu mâu sắt, mình mặc áo giáp liên hoàn bằng những lá sắt lớn, bên ngoài khoác áo bào lụa đen, cưỡi một con ngựa cao lớn màu hung đỏ. Bên cạnh hắn là Phụng xa đô úy Đổng Mân theo sát không rời.

Thôi Liệt đang dẫn đường phía trước, thấy kẻ ấy dẫn theo đám lính Khương, Hồ ầm ầm lao đến trước mặt, liền cao giọng quát mắng:

— Kẻ nào dám đem binh mã ngăn đường thánh giá, mau mau tránh sang một bên!

Nào ngờ kẻ đó không những chẳng tránh, ngược lại còn bác lại rằng:

— Thôi Liệt, chớ có làm trò với ta! Vì có thủ trát của Hà Tiến, ta mới không kể ngày đêm, vất vả chạy đến đây. Giờ đến rồi khốn kiếp ngươi lại bắt ta tránh đi, tránh cái cóc khô gì chứ! Họ Thôi kia, còn kêu một câu nữa ta sẽ chém bay đầu ngươi!

Thôi Liệt vốn chẳng sợ gì, khi còn trẻ ông từng tham chiến ở Lương Châu lâu ngày, những thế trận như vậy đã gặp nhiều. Thôi Liệt cười nhạt nói:

— Đồ khốn kiếp! Lão tướng quân Trương Hoán qua đời rồi, giờ đây không có ai quản nổi tên vũ phu đáng chịu ngàn đao như ngươi nữa, phải không?

Thiên tử cùng quần thần từ nãy đã bị đám lính Khương, Hồ này dọa cho kinh hồn bạt vía, có người còn khiếp hãi quá ngã lăn từ trên lưng ngựa xuống đất. Các hiệu úy như Tào Tháo, Viên Thiệu, Viên Thuật, ai nấy đều cầm sẵn đao kiếm bảo vệ thánh giá. Mọi người nghe thấy Thôi Liệt vẫn còn dám chửi mắng lại hắn thì đều toát mồ hôi!

Nào hay tên ấy lại ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Thôi huynh vẫn giữ cái tính nết chết tiệt ấy! Quân bay hãy lui lại một bên, đợi ta đến kiến giá thỉnh an! - Nói xong, hắn vươn vai xuống ngựa, hùng dũng bệ vệ bước đến trước xa giá quỳ xuống, - Thần là Tịnh Châu mục Đổng Trác, đến nghênh đón xa giá. Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Cách tam hô vạn tuế của hắn, nói là thỉnh an, nhưng chẳng khác nào dọa nạt, thực khiến cho ngựa của mấy vị đại thần đứng trên cùng phải sợ hãi lùi lại phía sau. Đổng Trác hùng dũng ngẩng đầu lên, hai con mắt chim ưng sắc lẹm nhìn chằm chằm vào hoàng thượng. Lưu Biện chưa từng gặp phải một bề tôi nào thô dã như vậy, sợ hãi đến mặt mũi tái nhợt, mình run như rẽ. Quần thần thì giận dữ nhưng không dám nói, bọn Tào Tháo đều nắm chặt kiếm trong tay, trông chừng xem hắn có cử chỉ tiếm vượt gì không.

Viên Ngỗi trông thấy sự tình không ổn, nhìn Đổng Trác quát bảo:

— Hoàng thượng có chiếu cho ngươi lui quân.

Các đại thần khác nghe quan thái phó nói xong, cũng thuận thế kêu lui quân theo.

Đổng Trác khinh miệt liếc nhìn Viên Ngỗi, cười nói:

— Các ngài là đại thần của quốc gia, mà không thế khuông phù vương thất, khiến cho quốc gia phải rối ren, còn mặt mũi nào mà bắt ta lui quân?

Câu nói ấy của hắn, tuy là không ra thể thống nhưng lại có lý, mọi người thực sự không thể nói lại được gì, mà dù có lời há lại dám nói ra ư?

Lưu Biện thấy quần thần lơ láo càng thêm run sợ, Đổng Trác thì càng thêm coi thường. Đám hiệu úy chỉ tự nén lửa giận, mắt đã nhìn thấy một sự xung đột sẵn sàng nổ ra khi có một tác động nhỏ.

Bỗng nhiên, một giọng nói trẻ con lanh lảnh cất lên:

— Đổng Trác! Ngươi đến đây tiếp giá hay là uy hiếp thánh giá?

Tào Tháo đưa mắt tìm xem, hóa ra là Trần Lưu vương Lưu Hiệp đang ngồi trên ngựa của Mẫn Cống.

Cũng có thể là lời trẻ nhỏ không tránh né, cũng có thể là câu hỏi ấy đã hỏi rất thẳng, Đổng Trác giật mình, rốt cuộc cúi đầu đáp:

— Thần thành tâm đến tiếp giá, không dám có lòng khác.

— Đã đến tiếp giá, vậy mau bình thân. Bản vương lệnh cho ngươi... - Lưu Hiệp chớp chớp đôi mắt nhỏ, đưa cánh tay nhỏ gãi gãi đầu, nghĩ ngợi hồi lâu mới nói tiếp, - Lệnh cho ngươi mau mau dẫn quân mã, bảo vệ hoàng huynh hồi kinh.

Đổng Trác chậm rãi đứng dậy, chằm chằm nhìn đứa bé chín tuổi, sắc mặt lộ vẻ ngạc nhiên kinh sợ, nhìn mãi, nhìn mãi, rồi đột nhiên cười lên ha hả:

— Thần xin bái lĩnh lời chỉ giáo của vương gia thiên tuế! - Nói xong bước nhanh trở lại, nhảy lên lưng con ngựa hung của mình truyền lệnh, - Chúng bay nghe rõ đây, không được làm ồn ào, xuống ngựa tiếp giá! Không được gây rối thánh giá và công khanh, tránh đường ra phía sau cùng hộ giá!

— Dạ! - Đám lính Khương, Hồ đồng thanh hô vang, làm mọi người phải inh tai nhức óc.

Ngay sau đó, đám quân kỵ diễu võ dương oai ấy dường như đã biến thành một đàn cừu ngoan ngoãn, lặng lẽ xuống ngựa, rẽ ra tránh đường, rồi quỳ cả xuống đất để thánh giá đi qua. Tào Tháo không thể không bội phục sự lợi hại của Đổng Trác, đám lính dã man muôn vẻ khác nhau ấy, mà hắn ta có thể quản giáo được nghiêm chỉnh như vậy.

Dù như vậy, khi văn võ bá quan đi ngang qua đám lính người Hồ này vẫn thấy e ngại, mắt không nhìn nghiêng, chân bước nhanh hơn. Hoàng đế Lưu Biện thì lấy tay áo che mặt, đầu cũng không dám ngẩng cao lên.

Huynh đệ Đổng Trác đứng vào hàng ngũ quan viên, chỉ thấy hắn cao hơn người khác một cái đầu, to béo hơn người một vòng ôm, nhìn kỹ lại thì thấy bên tóc mai của hắn đã lốm đốm vài sợi bạc. Đổng Trác không thèm quan tâm hỏi han đến một ai, xông đến trước ngựa của Mẫn Cống nói nhỏ:

— Vương gia thiên tuế, chớ ngồi cùng ông ta nữa, con ngựa xích thố này của thần là con ngựa hạng nhất trong các thứ ngựa tốt, xin mời vương gia qua ngồi cùng thần!

Lưu Hiệp dẫu sao vẫn chỉ là đứa trẻ chín tuổi, vẫn ham vui chơi, nhoẻn miệng cười bảo:

— Ồ? Con ngựa hung lớn quá!

Đổng Trác không nói năng gì, đưa cánh tay lớn bế luôn lấy Lưu Hiệp. Mẫn Cống kinh sợ, đưa tay định đoạt lại, nhưng Đổng Trác đã đặt vương gia thiên tuế ngồi yên lên ngựa của mình rồi. Lưu Hiệp có

lẽ còn nhỏ quá, không biết sợ hãi là gì, ngồi yên trên đó, lúc thì đùa nghịch cái bờm dài của con ngựa xích thố, lúc thì vỗ vỗ cái bụng to của Đổng Trác. Đổng Trác mặt mũi tươi cười, dỗ dành tiểu vương gia.

Bá quan thấy vậy mới tạm yên lòng, qua một hồi thì không còn kinh sợ gì nữa. Viên Thiệu ngồi trên lưng ngựa cũng đã an tâm, quay sang Tào Tháo cười nói:

— Kinh sợ nhưng không nguy hiểm gì, Đổng Trác này cũng là một quái nhân, thích người khác chọi lại mình, chứ không thích người khác dỗ dành mình.

Tào Tháo thì không có tâm tư nào nghĩ ngợi những chuyện ấy, chỉ vội hỏi:

— Đổng Trác dẫn theo bao nhiêu quân?

— Ba ngàn! - Viên Thiệu buột miệng nói.

— Đích thân huynh đã trông thấy ba ngàn quân ấy chứ?

Viên Thiệu không ngăn được quay đầu lại:

— Ở đây chắc có khoảng hơn một ngàn người, ông ta trông thấy lửa cháy ở Lạc Dương, có lẽ không kịp, nên chỉ mang đi một số này thôi.

Trong khi mọi người nói chuyện, mặt trời đã mọc, trời dần sáng rõ. Lại có không ít những đám lính lẻ tẻ ở Lạc Dương gia nhập vào đội ngũ. Hồi lâu, trợ quân hữu hiệu úy Phùng Phương cũng đến. Ông ta thấy đoàn quân đang đi không dám thi lễ, vội vàng vòng một vòng đi ra phía sau đội ngũ xa giá, đến trước chỗ Tào Tháo, Viên Thiệu nói:

— Sự tình có vẻ không ổn lắm.

— Sao cơ?

Phùng Phương thần sắc hoảng hốt:

— Quân Lương Châu của Đổng Trác, nhân rối loạn đã tiến vào Lạc Dương rồi.

— Sao? - Tào Tháo kinh sợ thất sắc, - Tiến vào bao nhiêu?

— Tổng cộng cả trong và ngoài thành cũng phải hai ngàn người.

Tào Tháo chợt thấy ù đầu lên:

— Sao lại ra nông nỗi này? Chẳng phải vẫn có bộ hạ của đại tướng quân ở Lạc Dương ư? Chúng ta có thể dung cho đám quân Lương Châu ấy vào quốc đô ư?

— Ôi chao! - Phùng Phương kêu ca mãi không thôi, - Không nhắc đến bọn chúng thì thôi, đám thủ hạ thô tục của Hà Tiến, trông thấy bọn võ sĩ Lương Châu đều sợ hãi đầu hàng, chính là bọn ấy để cho chúng vào thành đấy. Giờ đây lại đốt lửa trên phố, đôi bên ăn thịt uống rượu không khác gì người một nhà, ta muốn quản mà không quản được nổi đấy!

— Các vị nhìn xem! - Viên Thiệu đột nhiên chỉ ra phía xa xa.

Mọi người khi ấy mới phát hiện, Đinh Nguyên cũng đã đốc quân Tịnh Châu của mình đến nơi, đám thủ hạ người Hung Nô, Đồ Cách của ông ta, mình mặc áo lông thú, tay cầm đao cong, rối loạn chen vào trong đại quân hộ giá. Giờ đây các cánh quân ở Lạc Dương hàng ngũ đã loạn, chạy xuôi chạy ngược một đêm, quân lính đều mệt nhọc rũ rượi, trong khi các cánh quân Lương Châu, Tịnh Châu dù trên ngựa hay dưới đất đều tinh lực mạnh mẽ, ầm ầm khí thế.

— Xong rồi! Không ngăn nổi bọn chúng vào thành rồi! - Tào Tháo không ngăn nổi mồ hôi túa ra ướt đầm.

Phùng Phương lại nói:

— Vẫn còn một chuyện lạ, khi kiểm tra các bảo vật trong hoàng cung, phát hiện ra truyền quốc ngọc tỷ đã không còn!

Tào Tháo, Viên Thiệu càng thấy kinh sợ - Ngọc tỷ truyền quốc là tượng trưng cho sự uy nghiêm cao quý của hoàng đế mà mất, đó là điềm cực kỳ không lành. Mấy người bọn họ đều mặt mũi xám ngoét, ai nấy tự tìm cách giải tỏa nỗi sợ hãi trong lòng, không ai dám nói thêm gì nữa.

— Khốn kiếp thật! - Chợt nghe giọng nói thô lỗ của Đổng Trác vang lên, hắn quay sang nói với các đại thần bên cạnh, - Lão đây muốn vào Lạc Dương, các ngươi tên nào dám quản? Để mất hoàng đế, khốn kiếp các ngươi còn có lý ư. Nếu làm ta bực, thì ta sẽ mổ bụng từng tên một!

Thái phó Viên Ngỗi lúc này đã hoảng lên, không tìm được câu nào nữa:

— Trọng Dĩnh à, ông cũng là thuộc hạ cũ của lão hủ, hãy nể tình cho lão hủ đi!

— Thôi, thôi, thôi! Lão này có được ngày hôm nay, là liều thân với gươm với giáo trên sa trường mà giành được, có liên quan gì đến lão già ngài? Thành Lạc Dương ta phải vào! - Nói xong Đổng Trác bỏ lại xa giá, thúc ngựa chở theo tiểu Lưu Hiệp chạy lên phía trước đi cùng hàng với Thôi Liệt.

Tào Tháo lại quay đầu lại nhìn một lượt quân sĩ: Đám lính Khương ở Lương Châu, quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung, Hung Nô, Đồ Cách ở Tịnh Châu lỏng cương tùy ý xông xáo ở trong quân, xem xem ai có túi nước thì cướp lấy uống, có lương khô thì cướp lấy ăn. Đinh Nguyên cùng với bộ hạ cũng cười cười nói nói không hề có tiết chế gì.

Tào Tháo lại quay sang nhìn hoàng đế Lưu Biện đã nước mắt đầm đìa khóc than không dứt, đám quan lại như Viên Ngỗi thì tất cả đều cúi đầu im lặng, trong lòng y chợt trào lên một niềm cảm khái phẫn nộ: “Đúng là một lũ ngu xuẩn, chỉ vì đấu đá lẫn nhau, mà phải phí bao nhiêu tâm sức! Rốt cuộc lại là dọn cỗ cho kẻ khác... Ngoại thích hết rồi... Hoạn quan hết rồi... Nhưng đám võ biền hung hãn lại đến... Tên mãnh thú ăn thịt người Đổng Trác đã đến rồi...

HỒI THỨ 33

Đổng Trác vào kinh bá chiếm đại quyền

Kinh sư rối loạn

Năm Trung Bình thứ sáu (năm 189), Hán Linh đế Lưu Hoành băng hà, đại hoàng tử Lưu Biện lên kế vị khi mới mười bảy tuổi, Đại tướng quân Hà Tiến và Thái phó Viên Ngỗi phụ chính.

Để giải quyết dứt điểm nạn hoạn quan can dự vào triều chính, Hà Tiến dưới sự hiệp trợ của Viên Thiệu đã điều động binh mã khắp nơi về kinh, giả tạo thanh thế để nhân đó trừ diệt Thập thường thị. Kết quả là bọn hoạn quan Trương Nhượng đã ra tay phát động chính biến trước, giết chết Hà Tiến và cướp giữ hoàng đế cùng thái hậu, khiến cung đình phải một phen đại loạn.

Bọn Tào Tháo, Viên Thuật, Viên Thiệu dấy binh tấn công vào cung, qua một trận giết chóc, hai thế lực lớn là hoạn quan và ngoại thích đều bị tiêu diệt.

Trong khi quần thần đang vui mừng vì tìm được hoàng đế Lưu Biện và Trần Lưu vương Lưu Hiệp từ Mang Sơn về kinh, Đổng Trác đã dẫn quân Tây Lương bất ngờ xông tới, lấy danh nghĩa hộ giá, đưa quân tiến vào Lạc Dương. Bọ ngựa bắt ve đâu ngờ có chim sẻ rình sau, chẳng ai ngờ được, tên võ biền thô lỗ ấy lại trở thành kẻ giành được thắng lợi cuối cùng trong trận này.

Hôm ấy, sau khi Tào Tháo và mọi người hộ tống hoàng đế hồi cung, trở về nhà liền ngủ vùi một giấc, tận đến khi mặt trời đã mọc cao ba ngọn sào mới từ trên giường lảo đảo bò dậy. Việc đầu tiên là Tào Tháo cứ liên tục vỗ vỗ vào trán mình, nhủ đi nhủ lại: “Đó chỉ là một cơn ác mộng thôi.”

Tào Tháo vẫn từ tốn tắm gội thay y phục, vẫn ăn hết bát bánh canh mà tiểu thiếp Hoàn nhi bưng đến, vẫn tự tay buộc lại bộ yên cương trên lưng con ngựa đại uyển như thường ngày... Nhưng đến khi bước ra khỏi cửa phủ, Tào Tháo không thể không thừa nhận

rằng, mọi cách đem ra an ủi mình chỉ là tự lừa mình dối người mà thôi.

Đô thành Lạc Dương của đại Hán đã như trời nghiêng đất sụp: cờ hiệu quân Lương Châu và quân Tịnh Châu công nhiên cắm trên thành, rõ ràng là đã phân chia công việc phòng bị cho kinh thành. Những lán trại bằng da bò của chúng được dựng khắp trên phố Bình Dương chẳng chút kiêng dè, làm tắc nghẽn cả con đường. Điều khiến người ta tức giận hơn là, đám quân tướng tâm phúc từng được một tay Hà Tiến cất nhắc cũng nhân cơ hội xông vào thành, bọn quê mùa thô lậu từ mọi nẻo theo tòng quân ấy thật không biết gì, thản nhiên túm tụm ăn thịt uống rượu, hát hò gào thét cùng đám binh lính Tây Châu kia. Người Khương, người Hung Nô, người Đồ Cách, đám nghĩa tòng ở Hoàng Trung, còn cả bọn lục lâm thảo khấu đã biến Lạc Dương thành lửa trại suốt ngày đêm, khói đen mờ trời đất, y như lũ cường đạo xông được vào sân nhà phú hộ vậy.

Ngay ngày hôm qua, sau khi hộ tống Lưu Biện về cung, các hiệu úy Tây viên như Tào Tháo, Phùng Phương gõ trống tụ tập bộ hạ ở ngoài cửa Bình Dương. Sau một đêm hỗn loạn, binh lính có kẻ tử trận ngoài cửa Cửu Long, có kẻ bị ngộ sát khi xông vào cung, có kẻ bị quân Lương Châu giẫm đạp, có kẻ thất lạc ở Mang Sơn, còn có kẻ quá quắt hơn dự cảm thiên hạ sẽ đại loạn, tiện tay dắt dê, lấy cắp lương thực, khí giới ở quân doanh về quê kiếm kế mưu sinh. Số binh lính còn lại thưa thớt ít ỏi, ai nấy cúi đầu buồn bã như con gà chọi bại trận, lại có không ít quân lính bị thương trong khi chiến đấu, quân số các doanh tổn thất hơn nửa, đến chiến mã cũng bị lính hai châu Tịnh, Lương cướp mất quá nửa. Phải mất hơn một canh giờ, các doanh mới cố gắng khôi phục được đội hình, thế nhưng nơi đóng quân là Đô Đình dịch đã bị bộ quân Tịnh Châu của Đinh Nguyên chiếm cứ. Đám người Đồ Cách và Hung Nô như tu hú cướp tổ chim thước, cướp cả lán trại và lương thảo của quân Tây viên, bức quân quan triều đình như con chó của nhà có tang.

Đám tướng lĩnh như Tào Tháo thực muốn đánh một trận với lũ dã nhân ấy, nhưng trông thấy bọn chúng ngựa chiến hung tợn, kiếm sắc sáng loáng, lại nhìn đến đám sĩ tốt mệt mỏi uể oải dưới quyền mình, thì biết chắc nếu động thủ sẽ chẳng khác gì chịu chết.

Các hiệu úy Tây viên thay nhau đến nói chuyện với Đinh Nguyên, nhưng hắn ngạo mạn nói:

— Quân của ta đều từng vào sinh ra tử ở Bắc châu, nay từ xa xôi đến đây vất vả cần vương, triều đình cũng phải ban thưởng chứ. Ấy vậy mà chưa có mảy may khao thưởng gì, chẳng qua cũng chỉ chia nhau một ít lương thảo quân giới thôi, sao đám các ngươi phải kêu ca thế? Há chẳng làm nản lòng sĩ tốt, tổn nghĩa đồng liêu ư?

Mọi người đều buồn bực, lại đem vương pháp của triều đình ra tranh cãi mấy bận, nhưng Đinh Nguyên vẫn không thèm đếm xỉa, chỉ đồng ý trả cho quân Tây viên nửa số lán trại, lương thảo, chứ không chịu nhường Đô Đình dịch, còn bảo quân quan tìm chỗ khác mà đóng. Các hiệu úy vất vả suốt một ngày một đêm, trong khi đám binh lính vẫn phải ngồi ngoài đồng hoang đợi lệnh. Không còn sức tranh cãi với Đinh Nguyên nữa, đám Tào Tháo chỉ còn cách được sao hay vậy, miễn cưỡng đồng ý, ai nấy tự dựng trại sơ sài để quân lính nghỉ ngơi chỉnh đốn, hy vọng ngày mai sự tình sẽ chuyển cơ, mong rằng đám người kia mau mau rời khỏi đất Hà Nam...

Chưa có cơ chuyển biến gì, đã thấy sự tình ngày càng tệ. Chỉ cách một ngày sau lại thêm một lượng lớn quân Lương Châu tiến vào đô thành, tên nào tên nấy mình mặc giáp trụ, cưỡi trên ngựa chiến, nhũng nhiễu bách tính khắp nơi, ngay cả phố chợ ở Lạc Dương cũng bị bọn chúng cướp sạch. Hiện giờ, trong thì có quân Lương Châu của Đổng Trác, ngoài lại có quân Tịnh Châu của Đinh Nguyên, đội ngũ thân tín của Hà Tiến trở thành bọn thổ phỉ không người quản, mặc cho Ngô Khuông, Trương Chương dẫn đi khắp nơi gây rối làm loạn, trị an trong ngoài Lạc Dương đã hoàn toàn bị mất kiểm soát.

Tào Tháo dắt ngựa lang thang trên phố như kẻ mộng du, ngơ ngác trông đám giáp sĩ và người Hồ qua lại, hồi lâu mới nhận ra mình chẳng còn chỗ nào mà đi nữa: Hà Tiến chết rồi, quân Tây viên đã mất đi thống soái, hơn nữa đại trướng ở Đô Đình lại bị kẻ khác cướp mất. Năm vị hiệu úy còn lại gồm có bản thân y, Phùng Phương, Thuần Vu Quỳnh, Triệu Dung, Hạ Mâu giờ đây đã như nắm cát rời rạc. Nhưng ngay sau đó Tào Tháo lại lập tức ý thức rằng, chỉ cần binh quyền còn ở trong tay tất sẽ có hy vọng vãn hồi,

năm ngón tay nắm chặt sẽ thành một quả đấm, còn thêm quân tư lệ của Viên Thiệu, quân hổ bôn của Viên Thuật, cùng đám lính tàn tạ của Bắc quân, vẫn có thể ra sức ngăn cơn sóng dữ.

Đã xác định rõ mục tiêu, Tào Tháo không do dự nữa, vội lên ngựa chuẩn bị ra ngoài thành liên lạc với binh lính hiện tan tác khắp nẻo. Đi chưa được xa, chợt thấy trên phố có đám đông hỗn loạn, rất nhiều quân Lương Châu mình mặc giáp sắt đang vây quanh hò reo.

Tào Tháo liệu rằng đám thất phu này lại gây chuyện cướp bóc chi đây, vội giục ngựa tiến lên, ánh mắt lướt nhìn, thấy giữa vòng vây có hai vị quan viên người Hán đang thi thố quyền cước với năm tên võ sĩ Tịnh Châu, đôi bên dính chặt lấy nhau. Đám quân Lương Châu đứng nhìn không giúp bên nào, chỉ khoanh tay nói cười xem bọn họ liều mạng đánh nhau.

Tào Tháo vừa nhìn liền nhận ra hai vị Hán tướng ấy là huynh đệ Bào Tín, Bào Thao, thấy hai người bọn họ đánh với năm tên kia tất sẽ thua, vội ra lệnh dừng tay. Nhưng tiếng người ầm ĩ, lại thêm Tào Tháo bị đám lính Lương Châu ngăn mãi phía ngoài, nên bọn Bào Tín nào nghe thấy gì?

— Mau mau tránh đường, để ta vào trong! Ta là Điển quân hiệu úy! Mau bảo bọn họ ngừng tay!

Đám quân Lương Châu ấy, ngoài Đổng Trác ra chúng chẳng nghe ai, ngay cả hoàng đế chúng cũng không thèm để tâm, há lại chú ý đến một ông hiệu úy. Chúng chỉ vênh mặt liếc nhìn Tào Tháo, rồi lại tiếp tục chen lấn hò hét, căn bản chẳng thèm nghe theo. Tào Tháo chợt nổi giận, linh cơ nhất động, rút cây Thanh Cang kiếm ra, quát bảo:

— Khốn kiếp! Tất cả tránh ra cho ta! Bản quan là Điển quân Hiệu úy của đại Hán, Đổng Trác gặp ta còn phải khách khí mấy phần. Các ngươi tên nào không chịu tránh đường, chớ trách thanh kiếm của ta vô tình, ta sẽ chém cái đầu chó của các ngươi rồi tìm Đổng Trác nói chuyện sau, bảo hắn tiêu diệt cả nhà các ngươi!

Kỳ thực mấy câu ấy chỉ là khoác lác, cố ý dọa dẫm, chứ một tên hiệu úy ngay đến tính mạng mình còn khó giữ được như Tào Tháo, tuyệt không có tư cách và đảm lượng để diễu võ dương oai trước

mặt Đổng Trác. Nhưng đám lính Lương Châu ấy không rõ Tào Tháo là ai, trông thấy y mặc sắc phục võ chức, cưỡi con ngựa cao to hùng dũng, tay cầm bảo kiếm sắc lẹm, nghe ý tứ trong ngoài câu nói, đến thánh sống của chúng là Đổng Trác cũng phải nể ba phần, thì thực sự cho rằng ông Điển quân hiệu úy này đúng là tay với được trời, liền tự giác tránh ra một lối.

Nhưng huynh đệ Bào gia và năm tên lính Tịnh Châu kia lại chẳng bận tâm, mấy người quần thảo nhau, mặt mũi đều sưng tím, bỗng thấy đám người đứng xem dạt rộng ra, liền thấy có đất dụng võ, ai nấy không hẹn mà cùng rút kiếm.

— Tất cả dừng tay cho ta!

Mấy người cùng giật mình, khi ấy mới biết Tào Tháo đã chen vào đến trước mặt.

— Các ngươi là binh mã thuộc bộ nào của Tịnh Châu?

Một tên lính bị đánh máu me đầy mặt trợn mắt nhìn Tào Tháo, quát lên vẻ ỷ thế không sợ:

— Lão đây xích hầu (quân trinh sát) binh trưởng của Tịnh Châu tòng sự đại nhân Trương Liêu, hôm nay ta phải giết hai con sẻ nhãi ranh này!

Bào Tín định chửi lại hắn, nhưng Tào Tháo đã giơ tay ngăn, quay sang tên lính kia cười nhạt bảo:

— Ồ? Từ xa đã nghe thấy ngươi quát tháo, ta cứ ngỡ là vị quan nào to lắm, hóa ra chỉ là một tên tiểu lại tép riu!

— Cái gì mà tép riu với không tép riu? Lão đây hiện phụng mệnh canh giữ Đông Môn, tất cả quan tướng ra vào đều phải khai báo đầy đủ, nếu không sẽ giết chết không cần bàn cãi! Hai tên sẻ nhãi này đã chẳng biết gì, còn ngang nhiên xông vào, không thèm để ý đến lão đây, bọn chúng thật đáng phải chết!

Tào Tháo ngồi trên ngựa cúi thấp người xuống, nhếch miệng cười hỏi:

— Ta chưa nghe rõ, không thèm để ý đến ngươi, đáng phải thế nào? Ngươi nói lại lần nữa xem.

— Phải chết...

Phập!

Tên xích hầu trưởng còn chưa nói dứt câu, Tào Tháo đã đâm thẳng cây Thanh Cang kiếm vào giữa ngực hắn, lưỡi kiếm sắc lẹm, xuyên ra sau lưng. Bảo kiếm vừa rút ra, máu tươi từ phía trước phía sau phun xa đến quá nửa trượng. Những kẻ vây quanh đang hò hét bỗng nhiên im bặt, lũ lượt lùi lại phía sau.

— Ngươi, ngươi... - Bốn tên lính Tịnh Châu còn lại sợ đến nỗi không biết làm sao.

— Chẳng phải các ngươi muốn biết hai người họ là ai ư? - Tào Tháo vừa chỉ vào huynh đệ Bào gia vừa quay sang bốn tên kia nói. - Vậy ta nói cho các ngươi biết, bọn họ là Kỵ Đô úy, phụng mệnh Đại tướng quân dẫn binh mã từ quận Thái Sơn về đây, là quan cao hai ngàn thạch, phẩm cấp cao hơn nhiều so với tên Trương Liêu kia! Khi nãy tên binh trưởng của các ngươi khoác lác không biết xấu hổ, mỗi câu nói lại một từ “lão đây”, ưỡn ngực chống nạnh trước mặt trọng thần triều đình, ta đã thay đại nhân các ngươi giải quyết tên bề tôi phạm thượng, nói năng càn rỡ này. Các ngươi tên nào không phục, hãy đến đây thử lưỡi kiếm này của ta!

Bốn tên lính đều có vẻ sợ hãi quay sang nhìn nhau, chân cứ lùi mãi về sau, nhưng vẫn già mồm nói:

— Nếu ngươi có bản lĩnh... thì để lại... để lại danh tính, chúng ta sẽ về bẩm báo đại nhân của chúng ta.

— Được! Nghe cho rõ đây, ta là Điển quân hiệu úy Tào Tháo, nhớ cho kỹ đấy! Thủ hạ của ta cũng có hơn ngàn huynh đệ, nếu không phục, chúng ta hãy thử sức. Cút!

Trông thấy bốn tên ấy khiêng theo cái xác lếch thếch chạy đi, Tào Tháo tạm thở phào, rồi mới xuống ngựa nói chuyện với huynh đệ Bào gia. Bào Tín xoa xoa cằm, nhổ ra một bãi nước bọt lẫn máu:

— Khốn kiếp! Ra cửa mà không thấy mặt trời, không biết mấy tên chó điên ấy ở đâu ra... Mạnh Đức, chúng ta mới rời kinh hai tháng, ở đây đã loạn thế này. Rốt cuộc là có chuyện gì? Đại tướng quân đâu?

Tào Tháo thở dài, bèn đem những chuyện xảy ra mấy ngày nay kể lại. Bào Tín vô cùng kinh ngạc, bản thân Bào Tín vốn phụng thủ

trát của Hà Tiến, từ Thái Sơn chiêu mộ binh sĩ để gây thanh thế, sau vì Hà Tiến mãi không quyết đoán, huynh đệ bọn họ liền dẫn theo hơn ngàn bộ hạ vội đi suốt ngày đêm về đây. Đi đến trạm dịch Đô Đình, trông thấy tinh kỳ đã đổi khác, không hiểu thế nào, mới sắp đặt tứ đệ Bào Trung tạm đóng quân lại, còn hai người Bào Tín và Bào Thao vào thành, đến phủ Đại tướng quân thăm dò tin tức. Vào đến Đông Môn, gặp xích hầu của Tịnh Châu tuần tra, bọn họ thấy phục sắc khác lạ, không phải quân triều đình, liền xông vào đánh, năm tên lính đuổi theo không buông, nên mới xảy ra chuyện đánh lộn khi nãy.

Ba người đang nói chuyện, lại nghe tiếng nhạc ngựa, Viên Thiệu tay cầm tiết mao trắng, dẫn theo hơn chục quân kỵ đi tuần đến nơi. Sáng nay, Viên Thiệu được phen bận tối mắt, trong thành Lạc Dương khắp nơi nhân tâm hoảng hốt, quân Lương Châu phá nhà cướp của, giày xéo bách tính, Viên Thiệu có vinh hạnh được cầm phù tiết, mới giơ cao tiết mao đi trấn dẹp các nơi. Nhưng buồn thay đám dã nhân Tây Lương kia, vốn chẳng coi phù tiết của thiên tử ra gì, nên Viên Thiệu phải dựa vào các bộ hạ đem quân uy bức mới đuổi được đám lính làm loạn ấy đi.

Tào Tháo thấy có thêm "người thân" đến, vội túm lấy dây cương của Viên Thiệu, nói:

— Bản Sơ, cứ tiếp tục thế này thì không ổn, chúng ta phải nhanh chóng tập hợp binh mã các bộ, đuổi hết đám dã nhân này đi. Phùng Phương, Triệu Dung, Hạ Mâu đâu? Mau tập hợp mọi người lại.

Viên Thiệu sắc mặt tái nhợt, ánh mắt có vẻ ngây dại, chưa nói đã liên tục lắc đầu:

— Đệ còn chưa biết ư, Hạ Mâu chết rồi...

— Sao? Tại sao lại chết?

— Đêm qua Ngô Khuông dẫn đám thị vệ của Đại tướng quân chạy đến tìm Hạ Mâu đòi lán trại, Hạ Mâu không cho, đám thô lỗ ấy liền vung đao ngay giữa đại trướng, giết ông ấy rồi. Quá nửa số quân của Hạ Mâu đã tan tác, số còn lại đều bị Ngô Khuông dẫn theo Đổng Trác. - Viên Thiệu ngừng một lát rồi lại nói. - Khi nãy Trương Chương cùng đệ đệ của Đổng Trác là Đổng Mân cũng dẫn theo một

toán quân đến đại trướng của Triệu Dung, hoa chân múa tay đòi ăn đòi uống. Dẫu sao cũng đều là bộ hạ của Đại tướng quân nên Triệu Dung cũng không tiện trở mặt, hiện giờ e là vẫn đang trì hoãn. Còn nữa, doanh tư mã Lưu Tử Hoàng của ta cũng bị bộ tướng Lương Châu cướp đoạt lương thực...

Tào Tháo chăm chú lắng nghe, chợt cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng: "Đổng Trác làm vậy là muốn từng bước làm suy yếu quân Tây viên đây mà! Dụng tâm của hắn là gì? Tình trạng của mình mới hiểm nguy làm sao..." Nghĩ đến đó, Tào Tháo lập tức nhảy lên lưng ngựa:

— Không ổn rồi! Ta phải mau chóng đến doanh điển quân, lúc này nếu mất binh quyền, chắc chắn sẽ bị kẻ khác ăn thịt.

— Khốn kiếp! Ta không tin tên ma tà ấy! - Bào Tín chửi vống lên. - Nhất định tên Đổng Trác kia có mưu đồ khác, nếu không trừ béng đi tất sẽ sinh đại họa. Nhân lúc hắn vừa đến Lạc Dương binh mã còn mệt mỏi, chúng ta nhanh chóng hạ thủ trước. Bây giờ ta sẽ về điều quân, các ngài ai nấy cũng dẫn theo quân thân tín cùng nhau nổi lên, chúng ta liều với đám dã nhân đó một phen.

Viên Thiệu ngăn lại:

— Muôn vàn không thể, Bắc quân và Tây viên quân đang tan tác, sáng nay lại có thêm một toán quân Lương Châu đến. Lúc này e quân của chúng ta không đông bằng chúng nữa rồi. Quân của Đổng Trác, Đinh Nguyên đều là đám hung bạo, từng trải bách chiến. Ta liệu lúc này mà trở mặt, chắc chắn chúng ta không phải đối thủ!

— Hừ! - Bào Tín nổi giận, cười nhạt bảo. - Viên Bản Sơ ơi là Viên Bản Sơ, bây giờ ngài biết không phải là đối thủ rồi, nhưng hai tháng trước sao ngài không tính được như thế? Ngài đã làm thế nào? Vời binh lính về kinh để dọa dẫm hoạn quan, sao ngài có thể nghĩ ra ý kiến tồi tệ thế chứ?

Viên Thiệu chợt thấy hổ thẹn, nhưng lỗi lầm nghiêm trọng đã bày ngay trước mắt, hắn còn phân bua gì được nữa, chỉ than thở nói:

— Nếu sớm biết thế này, chưa chắc khi xưa đã làm vậy. Thế sự thật khó lường...

Tào Tháo chẳng tâm chí đâu để ý đến việc trách cứ Viên Thiệu, điều khiến y thấy khó hiểu là, rõ ràng Đổng Trác chỉ dẫn ba ngàn quân đến, vậy vì sao chỉ sau một đêm lại có nhiều quân tiếp tục tiến vào kinh như thế? Tuy thành Lạc Dương đã loạn, nhưng ở đất Tam Phụ vẫn còn thám báo, vậy mà toán quân Lương Châu đi sau chẳng có báo hiệu gì, cứ như từ trên trời rơi xuống vậy? Trong lúc Tào Tháo đang ngây người suy nghĩ, Bào Tín đã túm ngay lấy đai áo Viên Thiệu, quát hỏi:

— Ngài nói gì? Không cung cấp? Khốn kiếp! Quân của ta đều là lính mới chiêu mộ, nếu không có lương thảo, chưa đầy ba ngày chắc chắn sẽ tan!

— Huynh nghe ta nói đã, trước tiên hãy buông ta ra...- Viên Thiệu giằng co. - Những thứ chu cấp cho quan quân đã bị Lương Châu bộ cướp hết, ta biết tìm đâu lương ăn cho một ngàn quân của huynh?

Bào Tín trợn tròn mắt tưởng chừng như muốn bật máu, cánh tay đẩy mạnh một cái khiến Viên Thiệu ngã quay xuống đất. Mấy tên tư lệ tùy tòng thấy vậy đều rút đao chực động thủ, Viên Thiệu giơ tay ngăn lại, nói:

— Là ta đáng bị đánh! Các ngươi không được gây khó dễ cho huynh đệ Bào gia.

— Viên Bản Sơ ơi Viên Bản Sơ, ngài hãy tự lo liệu đi. - Bào Tín nghe Viên Thiệu nói vậy cũng hơi động lòng, buông lỏng tay than bảo. - Ài... Bây giờ ta sẽ dẫn binh đến Tế Bắc chuẩn bị lương thảo, còn phải chiêu mộ thêm binh mã, rồi sẽ quay về sống mái với Đổng Trác, Đinh Nguyên! Các ngài ai nấy tự giữ vững binh quyền, cùng ta trong ứng ngoài hợp là tốt nhất. Còn nếu không giữ được, vậy hãy tranh thủ sớm rời khỏi Lạc Dương đi tứ xứ mộ binh, đến lúc ấy chúng ta cũng sẽ đến đây thảo tặc! Nếu ông trời còn giúp đại Hán, việc này vẫn có thể vãn hồi... - Nói xong Bào Tín quay lưng đi luôn, được mấy bước lại quay đầu nói với Tào Tháo. - Mạnh Đức, thân ở nơi hiểm địa, huynh cũng nên bảo trọng!

— Huynh cứ yên tâm! Nếu binh quyền không giữ được, ta tự có kế thoát thân. - Tào tháo vuốt vuốt chòm râu mới dài. - Việc thảo tặc

chỉ e bị tiết lộ, hãy mau dẫn quân đi đi. Còn nữa, huynh vừa đánh nhau với quân Tịnh Châu, chớ đi ra theo lối Đông Môn nữa.

— Hừ! Đại trượng phu đến thẳng đường về thẳng lối, từ Đông Môn vào sẽ theo Đông Môn ra. Mấy tên tiểu tốt cỏn con ấy làm gì được ta chứ? Đi! - Bản tính Bào Tín vốn mạnh mẽ kiên cường, lại thêm khí giận ngùn ngụt hôm nay, đâu quan tâm đến chuyện nguy hiểm gì, dẫn theo Bào Thao quay ra đúng theo con đường đã vào.

— Bào lão nhị này, đúng là hết cách. - Tào Tháo dở cười dở mếu, quay đầu lại thấy Viên Thiệu ngã bị thương ở đầu gối, mãi mới bò dậy được. Y cũng thầm trách Viên Thiệu, nhưng biết Viên Thiệu cũng có lòng tốt chỉ vì hành sự nóng vội, giờ trông mới lếch thếch thế này, bất giác tỏ niềm thông cảm. - Bản Sơ, huynh không sao chứ?

Viên Thiệu nén đau, cố nói:

— Không ngại gì... đệ chớ lo cho ta, mau về doanh trấn áp quân binh, tốt nhất là đóng chặt cửa doanh, nhất định không được ra ngoài... - Vừa nói Viên Thiệu vừa định trèo lên lưng ngựa, nhưng đầu gối đau quá lại ngã lăn xuống. Vì thấy chuyện cãi cọ khi nãy nên đã có một toán quân Lương Châu vây chặt xung quanh từ bao giờ, bọn chúng thấy vị đại quan mũ áo đường đường đã hai lần ngã ngựa, không ngăn được cười phá lên. Viên Thiệu tức giận quá, nhặt cây tiết mao từ dưới đất vung lên quát bảo, - Các ngươi cút hết cho ta! Ta có phù tiết của thiên tử, các ngươi còn không đi, ta sẽ lệnh xử tử hết cả đám!

— Ha ha ha...

Đám quân Lương Châu vẫn không nhúc nhích, tiếp tục cười nhạo Viên Thiệu. Trong mắt đám vũ phu này, cờ tiết của thiên tử chẳng qua chỉ là cây gậy có buộc túm lông tơ, sao đọ được với cây đao thép kẹp dưới nách chúng chứ? Viên Thiệu càng thêm bực tức:

— Các ngươi còn không cút, ta sẽ... ta sẽ...

Nói đến đó, Viên Thiệu chợt nhận ra mình cũng chẳng làm được gì, chỉ dựa vào hơn chục bộ hạ này, căn bản không thể làm gì nổi lũ loạn binh đông dường kia.

— Chớ cười nữa! - Tào Tháo trợn mắt, rồi rút cây Thanh Cang kiếm ra. - Các ngươi không thấy kết cục của tên lính Tịnh Châu khi nãy sao? Khốn kiếp! Mau cút hết về doanh trại cho ta!

Đám quân binh chợt im bặt, khi nãy đã tận mắt chứng kiến Tào Tháo đâm chết một tên, lại liệu rằng y có mối giao tình với thượng ty của mình, nên túm ba tụm năm từng nhóm dần dần rời đi. Tào Tháo tra kiếm vào bao, không ngăn được buồn bã nói:

— Bản Sơ huynh, những ngày tháng dùng phù tiết ấn thụ để quản thiên hạ xem như kết thúc rồi, e rằng từ nay về sau chỉ có thể dựa vào đao kiếm để nói chuyện thôi...

Viên Thiệu nhìn cờ tiết mao trắng trong tay mình, ngây người hồi lâu mới được mấy kẻ thân tùy đỡ lên lưng ngựa.

— Huynh bị thương rồi, để ta bảo vệ huynh về phủ!

— Không cần đâu, đệ mau về doanh trại lo việc đi.

Tào Tháo cười nhăn nhó:

— Chỗ Hạ Mâu, Triệu Dung đều loạn rồi, không biết chỗ ta đã thành cái gì nữa! Ta đưa huynh về phủ, nhân tiện về nhà dẫn theo đám gia binh tâm phúc đi. Nếu tình thế không hay, cũng có người bảo vệ cướp đường mà chạy!

Viên Thiệu cúi gằm mặt:

— Ta thấy chúng ta vẫn còn một tia hy vọng.

— Sao?

— Đinh Nguyên và Đổng Trác không đồng tâm hiệp lực. Quân Lương Châu trong thành, quân Tịnh Châu ngoài thành, hai đám ấy vẫn thường xuyên chửi mắng xung đột nhau. Cách tốt nhất hiện nay là nghĩ kế xúi giục hai bên đánh nhau, chúng ta sẽ ngồi giữa ngư ông đắc lợi.

Tào Tháo gượng cười nói:

— Nói ra thì dễ, làm được mới khó...

Nghĩ đến đó, hai người đều thấy hy vọng thật mong manh, bèn cúi đầu không nói, ai nấy tự thúc ngựa. Đám mây đen kịt vẫn che phủ trên đầu, họa phúc sau này chẳng ai dự liệu trước được, cũng chỉ biết đi bước nào tính bước nấy mà thôi. Dù có thể tùy thời mà

hành động, nhưng sự an nguy của hoàng đế và thái hậu sao bảo đảm được? Đã đến cửa Viên phủ, chợt nghe có người gọi to danh tính Viên Thiệu.

Mọi người đưa mắt nhìn lại đều giật mình - đó là một tên ăn mày y sam lam lũ, mặt mũi bẩn thỉu, đầu tóc rối bù.

— Bản Sơ! Có phải Bản Sơ hiền đệ không? - Tên ăn mày chân đất chạy tới, chưa kịp đến gần đã bị đám tùy tòng giơ giáo cản lại.

Viên Thiệu lấy làm ngạc nhiên, nhìn kỹ tên ăn mày hồi lâu, mới lắp bắp nói:

— Ngươi là, là Trương... Trương Cảnh Minh?

Tên ăn mày nghe Viên Thiệu gọi tên mình, lập tức như trút được gánh nặng, phục ngay xuống đất, giây lát liền khóc ầm lên. Viên Thiệu vội xuống ngựa, tập tễnh chạy tới đỡ dậy, lấy làm lạ hỏi:

— Cảnh Minh huynh, huynh sao thế này? Sao lại ra nông nỗi này?

Tào Tháo vừa nghe thấy ba chữ Trương Cảnh Minh, cũng vô cùng kinh ngạc. Tuy y chưa từng gặp người này, nhưng cũng có nghe đại danh người này là Trương Đạo, danh sĩ Hà Bắc, là môn sinh của Viên thị, nổi tiếng về tài ăn nói biện bác. Mấy năm trước, ông ta được tỷ phu của Viên Thiệu là Thục Quận Thái thú Cao Cung vời ra làm tòng sự, theo Cao Cung đến Ích Châu phó nhậm. Nhưng không hiểu sao hôm nay lại đột nhiên xuất hiện ở Lạc Dương, còn lưu lạc thành kẻ ăn mày nữa?

— Bản Sơ hiền đệ, - Trương Đạo nước mắt đầm đìa. - Cao quận tướng chết rồi!

— Tỷ phu chết rồi... - Viên Thiệu chẳng bận tâm toàn thân Trương Đạo đất cát bẩn thỉu, nắm chặt tay Trương Đạo. - Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

— Tất cả là oan nghiệt do tên mặt người dạ thú Lưu Yên gây nên! Hắn lĩnh chức Ích Châu mục, rồi dẫn một đám ô hợp vào làm chủ Ích Châu, dời trị sở đến Miên Trúc, ra sức chiêu nạp dư đảng Khăn Vàng và thổ phỉ địa phương. Bọn Triệu Vĩ, Đổng Phù, Mạnh Đà theo hắn đều giành lấy những chức vụ quan trọng, còn câu kết với tín đồ của Ngũ Đấu Mễ đạo ở Hán Trung, giết hại những kẻ

không theo mình. Các danh sĩ ở Thục Trung như Vương Quyền, Lý Hàm đều bị bọn chúng giết. Chức Thục Trung Thái thú của Cao Quận tướng cũng bị chúng tự ý bãi miễn, đại nhân vì quá tức giận lại sẵn có bệnh trong người, đã bị chúng chèn ép mà chết. - Trương Đạo nghiến răng nghiến lợi. - Hiện Ích Châu đã là thiên hạ của một mình Lưu Yên, từ trên xuống dưới độc chiếm đại quyền, hắn to gan lớn mật muốn tạo phản rồi.

Tào Tháo nghe xong không khỏi kinh sợ, thật không ngờ một kẻ tôn thất hiền lương tướng mạo đường đường như vậy lại ẩn giấu họa tâm lớn nhường ấy. Nhưng hiện giờ mối nguy trước mắt còn chưa giải quyết được, ai có tâm trí quan tâm đến chuyện Ích Châu nữa?

Trương Đạo lại lau nước mắt nói:

— Ta thấy non cao đường thẳm nên đã an táng đại nhân ở đất Thục. Tiếc rằng, lệnh tỷ đã mất nhiều năm, phần mộ lại ở Hà Bắc. Dưới suối vàng phu thê họ vẫn không được đoàn tụ, xin thứ tội cho ngu huynh này!

— Việc xảy đến bất ngờ sao chu toàn hết được. - Viên Thiệu buồn thảm nói. - Huynh đệ chúng ta phải cảm ơn huynh mới đúng.

— Ta sợ rằng bộ hạ của Lưu Yên hoành hành, gây họa cho tiểu chủ nhân, nên đã dẫn gia đinh cả phủ hộ tống tiểu chủ nhân đến chỗ đệ. Ai ngờ đến đất Tam Phụ, gặp phải đám giặc Lương Châu, đồ đạc bị cướp hết, người nhà đều bị chúng giết cả...

Viên Thiệu giậm chân xuống đất mãi:

— Sao? Ngoại điệt của ta thì sao?

— Ngu huynh liều mình cứu được tiểu chủ nhân. Hai người phải chịu bao nhiêu vất vả mới sống sót bò được đến Lạc Dương... - Trương Đạo đưa tay chỉ sang bên đường, hóa ra còn một tiểu tử trông khoảng hơn mười tuổi, hai mắt mở to, y phục rách rưới đang ngồi chờ ở đó, có vẻ đang vô cùng sợ hãi.

— Cán nhi! Lại đây nào, ta là cữu cữu của con đây! Cán nhi! - Viên Thiệu đưa tay vẫy.

Dẫu sao Cao Cán cũng chỉ là đứa trẻ, chia xa nhiều năm sao nhớ được cữu cữu là ai, lại thêm mấy ngày nay gặp nhiều chuyện

đáng sợ, nên sợ quá hóa ngây rồi, rất lâu sau mới hiểu ra, chạy lại nhào vào lòng Viên Thiệu mà khóc.

— Điệt nhi khốn khổ của ta, từ nhỏ đã mất mẫu thân, giờ lại không còn phụ thân, từ nay cữu cữu sẽ thương con!

Ba người nhất thời cùng nhau thương khóc.

Tào Tháo cũng thấy thảm thương: Ngày trước từng có người phán rằng, Lưu Yên trong ngoài bất nhất, chỉ cần đến được Ích Châu, Thục Trung sẽ không còn là đất của đại Hán, nay quả nhiên đã thành sự thật. Đáng thương cho Trương Đạo dẫn Cao Cán từ ngàn dặm xa xôi đến đây tìm thân nhân, vừa ra khỏi hang hùm lại rơi vào ổ sói, giờ đây Lạc Dương loạn lạc hơn Ích Châu nhường nào?

Tư lự đến đó, Tào Tháo chẳng dám trễ nải thêm, cũng không làm phiền cữu điệt họ nhận nhau, liền thức ngựa về phủ chuẩn bị. Y vừa bước vào cửa lập tức dặn dò Lâu Dị chọn lấy ba mươi gia đinh mạnh tợn, trang bị đao kiếm gậy gộc, ra giữa sân chờ sẵn, rồi định vào hậu trạch dặn dò Biện thị mấy câu. Vừa đến khách đường Tào Tháo đã đâm sầm vào một người, ngẩng lên nhìn hóa là tộc đệ Tào Thuần - người đang giữ chức Hoàng môn thị lang.

— Sao đệ không vào cung hộ giá?

Tào Thuần cười nhăn nhó:

— Hộ giá? Hừ! Làm gì đến lượt đệ nữa? Từ lâu Đổng Trác đã sai tâm phúc tiếp quản việc phòng bị trong cung, mệnh cho Lý Nho làm lang trung lệnh, dẫn một đám lính cảm tử đem hoàng thượng, thái hậu và Trần Lưu vương giam lỏng lại rồi.

Tào Tháo nghe câu ấy càng dự cảm có sự chẳng lành:

— Hiện trong cung còn có người của chúng ta không?

— Ca ca của đệ ơi, việc đã đến nước này làm gì còn “chúng ta” với “chúng nó” nữa? Giờ ai có mạng người nấy giữ! Viên Thuật bị đuổi khỏi hoàng cung, hiện giờ đã dẫn theo nhúm quân hổ bôn lánh vào doanh của Phùng Phương rồi.

— Hoàng thượng thì sao?

— Lúc đệ ra ngoài, Viên Ngỗi và Mã Mật Đê dẫn theo một toán đại thần dùng lý lẽ tranh cãi với chủ bạ của Đổng Trác là Điền Nghi!

Đệ nghĩ mấy ông ấy chỉ tốn công vô ích thôi. - Tào Thuần liên tục lắc đầu. - Xong rồi, Đổng Trác tám phần là muốn học theo Vương Mãng, chuẩn bị làm hoàng đế đến nơi.

— Đệ chớ nói bừa, - Tào Tháo không tán thành suy đoán của Tào Thuần. - Tốt xấu gì Đổng Trác cũng đã lăn lộn nhiều trong quan trường, há lại dám đương đầu với chỗ đại hiểm trong thiên hạ? Hoàng đế nói làm là làm được sao? Hắn có điểm nào so được với Vương Mãng khi xưa?

— Vậy huynh nói xem hắn muốn làm gì?

— Ta cũng không biết. - Tào Tháo bước mấy bước. - Chúng ta chỉ có thể đi bước nào tính bước nấy thôi. Lát nữa ta dẫn mấy người vào trong doanh, e là trước khi sự thể ổn định sẽ không thể về nhà. Nếu đệ không đến cung chức, mọi việc trong phủ ta phó thác cho đệ, nhất thiết phải cẩn thận!

— Huynh an tâm! - Tào Thuần vẫn còn tâm tư đùa bỡn. - Có tiểu đệ ngồi trấn ở đây, dù chúng có thiên binh vạn mã, dù phải liều mạng đệ cũng quyết bảo vệ được tẩu tẩu và điệt nhi.

Thấy Tào Thuần vui vẻ cười đùa, coi việc nặng mà nhẹ như không, Tào Tháo cũng thấy an lòng, đang định đi vào nói mấy câu với Biện thị, lại thấy Lâu Dị từ ngoài sân chạy vào gọi:

— Đại nhân! Bên ngoài có một toán binh lính cùng vị quân quan, mời ngài ra gặp mặt!

Tào Tháo chợt sa sầm mặt, biết là chuyện không hay, e rằng Đổng Trác muốn hạ thủ với mình, nhưng cố trấn tĩnh, hỏi lại:

— Đổng Trác sai bao nhiêu quân đến?

Lâu Dị cười ha hả, nói:

— Không phải quân Lương Châu, tiểu nhân nhìn sắc phục thì là binh mã của bộ tướng Tịnh Châu, tổng cộng hơn mười người, nói chuyện cũng rất khách khí.

— Ồ? - Tào Tháo chợt thấy ngạc nhiên, thầm nhủ: “Chẳng lẽ vì chuyện mình giết một tên lính Tịnh Châu mà chúng tìm đến báo thù? Dù thế cũng không thể không đề phòng!” Thoáng nghĩ, Tào Tháo liền dặn dò Lâu Dị, - Dặn ba mươi tên gia đinh ấy xếp hàng ngoài

cửa, ta sẽ đích thân ra đón khách. - Y tính toán xong xuôi, vội cởi áo mũ ra đổi mặc khôi giáp.

Cùng ba chục tên gia đinh mạnh tợn đứng xếp hàng hai bên, Tào Tháo vững bước tiến ra cửa phủ, chỉ thấy hơn chục tên lính Tịnh Châu mặc áo giáp da, đứng giữa là một vị quân quan tướng mạo đường hoàng.

Trông dáng vẻ người này tuổi chừng chưa tới hai mươi, thân cao hơn tám thước, vai rộng eo tròn, khôi giáp sáng choang, khuôn mặt rám nắng, vầng trán cao rộng, mũi thẳng miệng ngay, cằm chìa ra trước như một lưỡi xẻng, làm nổi bật bộ ria đen mượt. Nét khiến người khác phải chú ý nhất là đôi mắt phượng mảnh dài, làm bộ dạng hung dữ của kẻ võ biền ấy thêm mấy phần khí chất kỳ lạ. Tào Tháo không dám chậm trễ, bước xuống thềm đón, chắp tay nói:

— Dám hỏi đại nhân tìm ta có chuyện chi? Xin mời vào trong nhà!

— Không dám, không dám! - Vị quân quan ấy xua tay nói. - Tại hạ quan chức bé mọn, không dám làm bẩn quý địa của đại nhân.

— Đều xuất thân trong quân ngũ, sao lại nói đến quý tiện? Nếu đã là huynh đệ của Tào mỗ, xin mời vào trong! - Tào Tháo hiểu rõ tính khí của đám võ biền, càng gọi là huynh đệ không phân biệt cao thấp sang hèn, chúng sẽ càng vui vẻ và cũng thực lòng coi mình như huynh đệ.

Quả nhiên là vậy, vị quân quan kia cũng chắp tay cười nói:

— Tại hạ thực sự vì việc công bận rộn, không dám phiền lâu, chỉ xin đứng đây nói với ngài vài câu.

— Xin hỏi quý tính đại danh của quân gia?

— Tại hạ là Trương Liêu, tòng sự Tịnh Châu.

Tào Tháo giật mình, kẻ bị mình giết hôm nay chính là xích hầu của hắn, xem ra đúng là đến tìm mình để báo thù. Biết rõ việc này khó xử, khi ấy mình cũng thực manh động, Tào Tháo vội chắp tay nói:

— Trương lão đệ, sự việc hôm nay...

— Đại nhân không cần nói nhiều. - Trương Liêu ngắt lời Tào Tháo, quay đầu lại đưa mắt ra hiệu, tên lính vội gỡ trên lưng ngựa

xuống một túi lớn, dốc mạnh ra, chớp mắt chỉ thấy đỏ ngàu một màu, bốn cái đầu người bê bết máu lông lốc lăn ra! Tào Tháo cũng như ba chục tên gia đinh bên mình đều kinh hãi ngây người. — Ha ha ha... đại nhân chớ lấy làm lạ. - Trương Liêu chống nạnh cười sang sảng, nói, - Trương mỗ tuy là kẻ lỗ mãng nhưng cũng biết đạo lý quân lệnh như sơn! Hôm nay ta sai năm tên thủ hạ đi tuần tra Đông Môn, chẳng qua là sợ có bọn thổ phỉ nhân lúc rối loạn lẻn vào Lạc Dương. Không ngờ bọn chúng đã ăn gan hùm mật gấu, dám chạy đến tận phố thị Lạc Dương đánh người giữa chợ, hơn nữa còn mạo phạm phải ngài và hai vị thượng sai đại nhân. Ngài giết chúng là rất phải, kẻ dám phạm quân lệnh, lẽ đáng phải giết! Ngài giết một đứa, bốn đứa còn lại ta cũng mang nốt đến đây, xin lấy đó để thỉnh tội đại nhân. - Vừa nói, Trương Liêu kia vừa vái một vái dài sát đất.

Việc ấy khiến Tào Tháo không kịp phản ứng, vội nắm tay hắn đỡ dậy, ai ngờ dùng hết sức đỡ lên mấy lần mà thân hình ấy vẫn không hề nhúc nhích, mới hay người này lực khí chắc khỏe, cố ý thể hiện bản lĩnh trước mặt mình. Trương Liêu thấy đã làm Tào Tháo phải kinh sợ, mới đứng thẳng người dậy nói:

— Đại nhân khoan dung đại lượng, quả là danh bất hư truyền. Ty chức còn có công vụ phải làm, xin được từ biệt ở đây.

— Quân gia, xin cứ chậm rãi.

— Không dám phiền đại nhân phải tiễn. - Trương Liêu nhảy lên mình ngựa, quay đầu lại nói. - Đại nhân, ta còn câu này muốn nói. Việc hôm nay là đại nhân ngài miễn cưỡng giành lấy chữ “lý”, nhưng ngày sau nếu đại nhân lại vô cớ làm tổn hại bộ hạ Tịnh Châu, e là ta sẽ không thể chu toàn được lễ nghĩa như hôm nay đâu.

Vừa nói hắn vừa nhanh như cắt đoạt lấy cây trường mâu từ tay thủ hạ, rồi xoay mũi mâu lấy sức đâm mạnh xuống đất, khiến mũi mâu cắm sâu vào đất đến hơn một thước! Tào Tháo càng thêm kinh hãi.

— Gặp sau, đại nhân. Binh hỏa loạn lạc xin hãy bảo trọng... - Trương Liêu mỉm môi cười rồi dẫn theo bộ hạ hiên ngang đi khỏi.

Lâu Dị từng mấy phen theo Tào Tháo vào sinh ra tử, tự phụ là sức mạnh hơn người, nhưng trông thấy ngọn mâu cắm ngay giữa

cửa, lấy hết sức bình sinh mà nhổ liền bốn năm lần mới được, nhổ xong mệt đến thở không ra hơi.

— Đó mới là tráng sĩ thực thụ! - Tào Tháo nhìn theo bóng Trương Liêu đã đi xa mà không ngớt khen ngợi. Bỗng y nhận ra trong đám quân Tịnh Châu ấy cũng có những anh hùng hảo hán như thế, nếu thu phục được những nhân vật như vậy thì lo gì họ không ra sức vì triều đình? Nhưng vừa quay người, lại thấy bốn cái đầu người dữ tợn còn nằm lông lốc ở đó! Hiện thực tàn khốc vẫn ở ngay trước mắt. Tào Tháo không dám nghĩ nhiều, vội nhảy lên ngựa, dẫn theo ba chục gia đinh được vũ trang đầy đủ, hỏa tốc chạy đến đại doanh của mình.

Lúc này, binh quyền chính là gốc rễ của tính mệnh, mất binh quyền cũng là mất tất cả!

Tào Tháo dự yến

Vì hoàng đế Lưu Biện và thái hậu Hà thị bị giam lỏng nên các sĩ nhân không có cách nào phản kháng bọn Đổng Trác, Đinh Nguyên. Trái lại, đám quân Lương Châu kia lại thoải mái hành sự. Chỉ trong thời gian ngắn ngủi một tháng năm Bắc quân, Tây viên quân ở Lạc Dương đã bị chia năm xẻ bảy. Bộ hạ của Hà Tiến, hoặc bị giết chết, hoặc bị mua chuộc, hoặc bị uy bức, quá nửa đã theo gót Đổng Trác, số còn lại đều đang gặp nguy hiểm.

Trong khi đám Tào Tháo, Phùng Phương đang cố thủ ở doanh trại tự bảo vệ mình, Đổng Trác lại dùng quan cao lộc hậu mua chuộc chủ bạ của Đinh Nguyên là Lã Bố, rồi lợi dụng Lã Bố giết chết Đinh Nguyên. Đến lúc này, hầu hết bộ tướng của quân Tịnh Châu là Lã Bố, Trương Liêu đều đã quy phụ Đổng Trác. Không lâu sau, Đổng Trác lại lấy cớ mấy tháng liền không mưa, dâng sớ bãi miễn quan Tư không Lưu Hoằng, rồi tự mình giữ chức ấy. Đã có ngôi Tam công tôn quý, lại thêm có binh quyền trong tay, đất Hà Nam không còn ai chống được Đổng Trác nữa.

Bất kể cục thế triều đình ra sao, đám hiệu úy còn lay lắt tồn tại như Tào Tháo cũng tạm được thở phào, có thể yên ổn về nhà kê

cao gối rồi. Việc Lã Bố phản bội quân Tịnh Châu khiến Đổng Trác chiếm được ưu thế tuyệt đối về binh lực ở kinh sư, lại thêm hoàng đế nằm trong tay, hắn danh chính ngôn thuận, chỉ cần búng ngón tay út, trong khoảnh khắc có thể đánh tan nhúm quân của bọn Tào Tháo. Nhưng vì Tào Tháo cũng không gây ra uy hiếp gì, vì thế Đổng Trác cũng không so đo tính toán.

Mọi chuyện dường đã gió yên sóng lặng, nhưng có một điều khác trước đây là, những ngày triều hội không thấy hoàng thượng và thái hậu lên điện, cũng chẳng có hoạn quan và ngoại thích xử lý chính sự, chỉ mình Đổng Trác diễu võ dương oai độc đoán chuyên quyền bên dưới bệ rồng.

Đổng Trác tuy lỗ mãng thô thiển nhưng sau lưng có kẻ tâm phúc là Điền Nghi nghĩ mưu lập kế, ngoài ra chúng còn đề bạt một số danh sĩ từng bị hoạn quan đánh đổ khi xưa nhằm tô điểm cho mình. Sái Ung lâu nay trốn quan ở nhà, thế nhưng không chịu nổi sự phiền nhiễu uy bức của đám tay chân Đổng Trác, buộc phải về triều làm quan, lập tức được phong làm Thị ngự sử, hôm sau lên làm Thượng thư, hôm tiếp lại thăng Thị trung. Chỉ trong ba ngày mà làm trải tam đài, từ bạch đinh nhảy lên tới quan cao hai ngàn thạch, có thể nói là chuyện lạ chưa từng có trong quan trường tự cổ chí kim. Ngoại trừ Sái Ung, những vị thanh lưu địa phương như Châu Bí, Ngũ Phu, Hàn Phức, Trương Mạc, Khổng Trụ, Trương Tư... cũng đều được vời ra làm thuộc quan. Thậm chí Đổng Trác còn có kế hoạch cao tay hơn, là mời bậc đại hiền đang ẩn cư chốn dân gian như Trịnh Huyền, Tuân Sảng đến để trang trí cho triều đường.

Tình trạng hiện tại đã không cách nào thay đổi, quần thần chỉ còn biết mặc hắn xoay xở, may mà những chức vị chính của quốc gia chưa bị phế bỏ nhiều, vẫn còn Thái phó Viên Ngỗi, Tư đồ Đinh Cung lo lắng dân sự, cục diện cũng tạm miễn cưỡng qua ngày. Khốn khổ nhất là bách tính xung quanh Lạc Dương, một chốc một lát lại bị bọn lính Tịnh, Lương bắt nạt, cướp bóc. Tư lệ hiệu úy Viên Thiệu, Hà Nam doãn Vương Doãn dường đã trở thành bù nhìn, căn bản không thể quản nổi đám vũ phu thô dã ấy.

Những ngày bình yên vô sự trên triều đường kéo dài khoảng hơn hai tháng, Đổng Trác dường không có ý tước đoạt thêm binh quyền,

ngay cả Tào Tháo cũng thấy quen với tháng ngày như vậy rồi. Trong lòng y chỉ canh cánh một mối bận tâm là việc Bào Tín về Tế Bắc chiêu mộ quân sĩ, dù có thể cử binh nhưng nếu Đổng Trác mượn danh nghĩa thiên tử hạ lệnh "dẹp loạn", khi ấy kết cục sẽ ra sao? Trải nghiệm của Tào Tháo về quyền uy của hoàng đế trong thiên hạ có thể nói ngày càng sâu sắc.

Sẩm tối hôm ấy, Tào Tháo chưa ăn tối, đang còn nhàn tọa trong nhà, đột nhiên Đổng Trác sai người đến mời đi dự tiệc. Trong lòng y chợt thấp thỏm không yên, biết rõ rượu nào phải rượu ngọt, tiệc nào phải tiệc ngon, nhưng Đổng Trác là dao thớt, còn mình là cá thịt, lại thêm quân Lương Châu hung hãn đang lăm lăm tay đao đợi bên ngoài, dám nói một từ "không", sẽ lập tức nhà tan người chết ngay. Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan, Tào Tháo đành phải thay đổi lễ phục, ăn vận chỉnh tề, trước khi rời phủ lại đến phòng Biện thị ẫm Tào Phi một lát, y sợ rằng lần này ra đi sẽ không còn mạng sống quay về.

Biện thị vô cùng lo lắng khi trông thấy bộ dạng Tào Tháo như vậy, bèn gượng cười nói:

— Chàng cứ an tâm đi đi, cùng lắm thiếp một mình nuôi Phi nhi khôn lớn, sau này bảo nó báo thù cho chàng.

— Ôi! Có hiền thê như vậy, trượng phu ta còn lo gì mà không dám dự Hồng Môn yến chứ?

Nói cười thì nói cười, đến khi Tào Tháo ra khỏi cửa, trông thấy không ít võ sĩ Tây Lương đang cầm đao đứng đợi, đầu chợt như tê dại đi, đến lên xe cũng thấy chao đảo như đi trên dây vậy.

Đổng Trác tiếng là tư không, nhưng lại không ở trong phủ tư không ở đông nam Lạc Dương, mà bố trí phủ đệ ở Vĩnh Hòa lý phía đông thành, chỉ cách một con phố là tường ngoài cung Vĩnh An - nơi giam lỏng hoàng đế và thái hậu, dụng tâm của hắn có thể thấy rõ. Có binh có quyền, tất cả mọi việc đều dễ xử lý, hắn đuổi toàn bộ quan lại quý tộc ở một dải Vĩnh Hòa lý đi nơi khác, đục thông tường mấy phủ đệ, sửa thành tòa đình viện rộng lớn, bốn phía xung quanh ngày đêm có quân Tây Lương canh gác, mười bước một đồn, năm bước một trạm, trong sân còn đồn trú rất đông quân tâm phúc cảm tử.

Bố trí nghiêm ngặt như vậy, chưa nói đến đại quyền nắm trong tay, dù thành Lạc Dương có bị vây hãm, chỉ tòa đình viện này cũng đủ để hắn tử thủ một phen.

Đều ở đông thành, từ Tào phủ đến Đổng phủ chỉ một đoạn đường ngắn, nhưng Tào Tháo cảm thấy vô cùng căng thẳng. Y vắt óc suy nghĩ, tựa hồ hồi tưởng lại những việc mình đã làm suốt hơn hai tháng nay, xem đi xét lại xem có điểm nào đắc tội với Đổng Trác hay không, cuối cùng chẳng tìm được đáp án nào. Lẽ nào chuyện của huynh đệ Bào gia đã bị bại lộ?

Thoáng chốc đã đến Vĩnh Hòa lý, Tào Tháo chợt sợ chậm trễ mà mắc họa, từ cách rất xa đã vội xuống xe, cúi đầu đi bộ ra vẻ cung kính. Vừa đi được mấy bước lại thấy đệ đệ của Đổng Trác là Phụng xa Đô úy Đổng Mân y quan tề chỉnh, đang cười đon đả đứng trước cổng lớn.

Tuy Đổng Mân không thô lỗ hung hãn như huynh trưởng, nhưng vì là kẻ tiểu lý tàng đao nên càng khiến người ta căm ghét. Trước đây hắn giả bộ hiệp cùng Viên Thiệu mưu giết hoạn quan, quỷ quyệt mưu mô mê hoặc chúng nhân, chứ thực ra là làm tai mắt cho huynh trưởng ở trong triều. Tối hôm Hà Tiến bị giết, sở dĩ Đổng Trác có thể chạy lên Mang Sơn "cứu giá" đúng lúc, đều nhờ Đổng Mân ngầm thông báo tin tức.

— Mạnh Đức lão đệ, lâu ngày không gặp, ngu huynh xin có lời chào.

Đứng dưới mái hiên, miễn cưỡng cúi đầu. Tào Tháo tuy căm ghét kẻ này nhưng thấy hắn khách sáo như vậy, cũng phải mặt mũi tươi cười, chắp tay trò chuyện, cố cho gần thế đạo:

— Tào mỗ có tài đức chi đâu, nào dám mong Thúc Dĩnh huynh để tâm?

Đổng Mân nắm lấy tay Tào Tháo:

— Mạnh Đức, mọi sự trong doanh của đệ vẫn yên ổn cả chứ?

Những lời giắt đao giấu kiếm cuối cùng đã lộ, Tào Tháo cố nuốt cục tức, gượng cười nói:

— An nguy của xã tắc đã có Đổng công và đại nhân ngài gánh vác, tiểu đệ chẳng qua đúng giờ điểm danh, qua ngày đoạn tháng

mà thôi.

— Ha ha ha! - Đổng Mân ngửa mặt cười lớn. - Mạnh Đức thật khiêm nhường, trong doanh nếu cần gì cứ nói ta hay. Tất cả lương thảo quân giới cần thiết huynh trưởng ta sẽ cung ứng đầy đủ!

— Đa tạ, đa tạ! - Trong lòng Tào Tháo đã biết rõ, hắn chỉ nói xã giao vậy thôi, muôn một không thể coi là thật.

— Mạnh Đức, xin mời! - Đổng Mân ân cần nhường bước.

— Thúc Dĩnh huynh, xin mời đi trước.

— Hôm nay đệ là khách mà!

— Khách không dám vượt chủ!

— Ha ha ha... Nếu đã như vậy, hai chúng ta cùng khoác tay nhau vào dự tiệc. - Đổng Mân cười cười, kéo tay Tào Tháo ung dung bước vào.

Tào Tháo không dám coi nhẹ, trong lúc đi vẫn cố ý lui lại sau nửa bước, tỏ vẻ kính trọng.

Vào trong cửa phủ như đặt chân tới một thế giới khác, hóa ra trong ngoài trạch viện lại khác xa nhau nhường ấy. Nếu nhìn phía ngoài sẽ thấy chẳng khác gì những nhà bình thường, ngoại trừ mấy cây dẻ, cây sơn, cây thị, cây ngô đồng, còn có rất nhiều lán trại gọn nhẹ của quân binh, đủ thấy bảo vệ nghiêm ngặt đến mức nào. Đổng Mân lớn tiếng nhắc nhở:

— Bay đâu! Mau chóng dẹp hết những lán trại này đi, lát chư vị quan khách đến, còn có chỗ để xe ngựa.

Tào Tháo nghe thấy câu đó mới thấy an tâm: “Hóa ra hôm nay không chỉ mời riêng mình, nhiều người cũng đỡ lo hơn! Nhưng qua cửa trong vào đến nội viện, không khí lại lập tức căng thẳng hẳn lên.

Đám võ sĩ Tây Lương tay cầm kiếm sắc đứng canh giữ nghiêm cẩn, tên nào tên nấy vai rộng eo tròn, diện mạo hung hãn, thấy rõ không phải người Hán. Tào Tháo cố trấn tĩnh, theo Đổng Mân đi qua lớp lớp núi đao rừng kiếm mới đến khách đường rộng lớn của Đổng phủ. Lại thấy một loạt hãn tướng Tây Lương như Đổng Việt, Hồ Chẩn, Từ Vinh, Dương Định đều đứng ở cửa đón tiếp. Hôm nay tất cả đều bỏ hết nhung trang, đồng loạt mặc triều phục, mũ mạo áo hia trông cũng ra dáng, chứ không giống vẻ ngạo mạn khinh người như

mọi ngày. Tào Tháo vội vái chào một vòng. Hôm nay đám thô lỗ ấy cũng rất nho nhã, tranh nhau đáp lễ đón chào, cung cung kính kính mời Tào Tháo tiến vào khách đường.

Gian đại đường này cũng thật quy mô, đã bỏ vách ngăn để thông hai bên phải trái, trang hoàng cột kèo chạm vẽ, sơn son thếp vàng, không biết hào hoa quý phái hơn phủ Đại tướng quân của Hà Tiến bao nhiêu lần.

Tào Tháo đưa mắt nhìn, thấy bức bình phong phía sau chính tọa hoa văn rồng phượng, chữ triện được viết ngay ngắn chỉn chu, nhất định là đại thủ bút của Lương Hộc. Dưới bệ là cặp đèn hình tê ngưu bằng đồng vô cùng tinh xảo. Giữa khách đường là chiếc đỉnh chạm hình hoa, cao tới năm thước, khói hương nghi ngút. Tào Tháo lập tức đoán định, mấy món đồ này không phải là vật trong dân gian, chắc hẳn Đổng Trác đã cướp từ hoàng cung mang ra, trong lòng chợt thấy buốt lạnh.

Lúc này trong khách đường không có ai, Đổng Mân đưa Tào Tháo đến thẳng vị trí đầu tiên ở mé tây, Tào Tháo từ chối mấy lượt mới ngượng ngùng nhận lời. Y vừa ngồi xuống chưa kịp nghĩ ngợi gì, lại nghe phía ngoài rộ lên tiếng hàn huyên, Trợ quân hữu hiệu úy Phùng Phương cũng được Đổng Việt dẫn vào. Hai người đưa mắt nhìn nhau, chợt thấy cần phải cảnh giác, không tiện nói gì, chỉ chắp tay vái chào. Phùng Phương được mời vào chỗ kế sau Tào Tháo, trông thấy Đổng Mân, Đổng Việt đều đã ra ngoài, mới nói nhỏ:

— Có việc gì vậy? Đổng Trác muốn nấu hai ta chung một nồi ư?

— Cũng khó nói... - Tào Tháo thở dài. - Người ta là dao thớt chúng ta là cá thịt, đã đến đây rồi, tùy cơ ứng biến thôi.

— Huynh đã gặp Đổng lão tặc chưa?

— Chưa, lão này cũng thật quá quắt, mời khách đến mà không ra gặp.

Phùng Phương sắc mặt sợ hãi, khẽ nói:

— Rượu không ngọt, yến không ngon đâu. Khi hắn xuất hiện liệu có mang theo đao phủ ra cùng không?

— Hừ! Hắn nắm trọng binh, giết chúng ta là chuyện dễ như trở bàn tay, sao phải tốn công sức sắp đặt như vậy? Theo suy đoán của

ta có lẽ hắn có chuyện muốn tìm chúng ta bàn bạc.

— Tìm chúng ta bàn bạc? - Phùng Phương vỗ vỗ tay lên trán. - Hiện giờ hắn đã như vậy, muốn làm gì thì làm, sao còn phải bàn bạc với chúng ta.

Nghĩ đến đó, hai người đều thấy bữa tiệc hôm nay thật kỳ lạ, liền cúi đầu không nói gì nữa. Lúc sau lại nghe bên ngoài khách đường có tiếng huyên náo, Trợ quân tả hiệu úy Triệu Dung, Hữu hiệu úy Thuần Vu Quỳnh, Trung quân tư mã Lưu Huân, Thành môn hiệu úy Ngũ Phu, Bắc quân trung hầu Lưu Biểu cùng các hiệu úy Bắc quân Thư Tuấn, Ngụy Kiệt nối nhau tiến vào, ai cũng là người nắm giữ quân mã hoặc ít hoặc nhiều ở kinh kỳ. Mỗi khi có người đến, tim Tào Tháo lại rộn lên, đợi các Hiệu úy Bắc quân và Tây viên đến đủ cả, tim y đã gần như vọt ra ngoài: “Lẽ nào lại là một cuộc Hồng Môn yến? Muốn quăng một mẻ lưới bắt gọn hết bọn ta?”

Đang lúc kinh sợ, người cuối cùng được mời đã tới, đó là Thượng thư Châu Bí - người mới được Đổng Trác đề bạt - ngồi vào bàn tiệc. Ông ta không có binh quyền, nhưng cũng được mời đến thì thật là lạ. Mọi người vốn đã quen thân nhau, nhưng đang khi chưa rõ lành dữ ra sao, chẳng ai có tâm tình mà hàn huyên nữa, khách đường rộng lớn không một tiếng động.

Đột nhiên, nghe tiếng chuông ngân, âm nhạc nổi lên, từ sau bình phong trong đại đường, hai chục thiếu nữ xinh đẹp lướt ra. Bọn họ đều mặc nghê thường, trang điểm xinh tươi, tay áo phất phơ, ra giữa sảnh đường cùng múa một bài chào mừng. Nhạc hay, múa đẹp khiến nỗi căng thẳng trong lòng mọi người như được cởi bỏ, rồi cũng không còn im ắng ngồi nghiêm trang như trước nữa.

Đang khi tiếng nhạc thánh thót vang vọng, điệu múa thướt tha hút hồn, chợt một giọng nói ồm ồm thô nặng cất lên:

— Chư vị đại nhân có mặt ở đây, khúc nhạc này nghe có được chăng? - Do không ai để ý, nên chẳng hay Đổng Trác đã lặng lẽ từ hậu đường bước ra từ lúc nào.

Tất cả lũ lượt định đứng dậy chào, nhưng Đổng Trác đã xua tay:

— Mọi người hãy ngồi xuống cả đi! Nếu ai đứng lên là kẻ đó chửi tổ tông ta đấy!

Ai nấy đều kinh sợ, chưa từng thấy kiểu trọng vọng khách như vậy bao giờ, nên không ai dám động đậy gì. Không phải là không muốn chửi tổ tông hắn, mà là sợ chửi rồi sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp gì.

Đổng Trác đã hơn năm mươi tuổi, tuy mình cao tám thước nhưng do người quá béo, chân tay thô kệch, mặt to tai lớn, nên khi ngồi xuống trông cũng khá vất vả. Áo bào gấm, dây lưng ngọc chưa khiến hắn thêm được phần khí chất cao quý nào, ngược lại chỉ thấy nó càng thêm kệch cỡm so với tướng mạo xấu xí hung hãn của hắn. Nhất là cặp mắt chim ưng sắc lạnh và cái miệng lớn nhệch xuống như hình chữ bát. Còn cả những khối thịt trên mặt, chòm râu đốm bạc quăn tít đều thể hiện rõ nét hung dữ đáng sợ, khiến mọi người cảm thấy chủ trì bữa tiệc chính là con mãnh thú mặc y phục triều đình. Đứng hầu hai bên trái phải phía sau Đổng Trác còn có hai nhân vật khiến ai nấy đều phải chú ý.

Bên phải là một võ sĩ trẻ tuổi, người này mình mặc giáp vàng, thân cao chín thước, mặt trắng như ngọc, mắt phượng mày rồng, mũi cao môi đỏ, búi tóc màu nâu đen, cài cây trâm to dài bằng ngọc phỉ thúy. Đặc biệt người này có đôi mắt thật đẹp, nhìn rất có thần. Con ngươi thấp thoáng ánh ra sắc xanh lam, đẹp tựa đáy biển sâu xanh thăm thẳm. Bộ giáp vàng trên người ôm sát lấy quầng ngực và hai vai như được may cho riêng cho hắn, không hề có cảm giác nặng nề, khiến vóc người mạnh khỏe cân đối càng thêm hoàn hảo, không một tỳ vết. Thực là nhân vật anh tuấn thiên hạ vô song. Tay trái người này nắm lên chuôi kiếm đeo bên lưng không hề nhúc nhích, còn tay phải nắm chắc cây phương thiên họa kích dài hơn một trượng, mũi kích sắc lẹm lạnh buốt, lóe ánh hàn quang chói mắt.

Tào Tháo biết ngay, người này chính là Lã Bố, tự Phụng Tiên - kẻ đã giết chết Đinh Nguyên. Hắn tuy tướng mạo tuấn tú nhưng tâm cơ thực sự đáng sợ, tham công danh phú quý đến độ giết cả thượng ty từng cất nhắc hắn lên, giúp Đổng Trác dễ dàng nắm toàn bộ quân Tịnh Châu. Sau việc ấy, Lã Bố từ một chân tiểu lại được đưa lên làm Kỵ Đô úy, nhưng điều khiến người ta khinh miệt là, con trai Đổng

Trác chết sớm, Lã Bố cam tâm nhận làm nghĩa tử của Trác, thật đúng là nhận giặc làm cha.

Bên trái Đổng Trác còn một kẻ trông như thư sinh yếu ớt. Người này cao không bằng Tào Tháo, tướng mạo xấu xí, dường như miệng còn hơi méo, sắc mặt đen đúa, hai má gầy hóp khô khốc, cảm giác như chỉ một cơn gió có thể thổi bay hắn được. Bộ triều phục hoa lệ mặc trên người rộng thùng thình, hơn nữa hai vai hắn cũng bị lệch bên hữu cao, bên tả thấp, khiến ai trông thấy đều nhầm tưởng đó là một lão nông vô tình được mặc y phục đẹp. Thực ra nhìn kỹ mới biết, tuổi tác người này chưa cao lắm, chưa đến ba mươi. Tào Tháo biết rằng không thể nhìn người qua tướng mạo bên ngoài, người này chính là chủ bạ Điền Nghi - kẻ luôn đứng sau vạch mưu bày kế cho Đổng Trác. Nghe đâu hồi nhỏ tên này đã bị bộ lạc Khương bắt làm tù binh, từng phải làm nô bộc, thân tâm đều bị chà đạp vô cùng đau đớn. Sau nhân có trận đánh của Đổng Trác, hắn mới được tự do, nên hắn luôn trung thành với Đổng Trác, nguyện đem hết mưu trí ra giúp. Trước khi Đổng Trác vào kinh, đến Thằng Trì có dâng sớ lên triều đình, trích dẫn kinh điển, bút mực văn hoa, không hề thô kệch khô khan, có lẽ chính nhờ người này viết cho.

Tào Tháo trầm mặc nhìn hai kẻ ấy hồi lâu, chợt cảm khái: “Đổng Trác võ biền lỗ mãng, lần này đắc thế, tuy nhờ may mắn nhưng hắn cũng là kẻ giỏi việc trị quân, thực sự có tài nhìn người, có gan dùng người, riêng điểm này ta phải dụng tâm mà học tập!”

Vũ nữ múa xong một khúc, tất cả lả lướt lui xuống. Đổng Trác cười nói:

— Người của ta đâu rồi? Sao còn chưa vào uống rượu?

Sau tiếng gọi của hắn, đã thấy Đổng Mân nãy giờ đứng đón khách ngoài cửa dẫn theo các tướng Tây Lương vui cười đi vào, theo sau còn có bốn người: Ngô Khuông, Trương Chương, Ngũ Đãng, Hứa Lương là những bộ hạ của Hà Tiến ngày xưa. Cả lũ đi qua dãy bàn phía đông rồi ngồi xuống, kẻ nào kẻ nấy cử chỉ tùy tiện, không giữ lễ nghi.

Bọn nô bộc đã bưng thức nhắm đủ món lên, bánh, canh, thịt nướng, thịt băm, trên cạn dưới nước đều đủ, ngoài ra bên mép án mỗi người còn có một vò rượu. Nay đang là mùa hạn hán, Đổng

Trác viện cớ lâu ngày không mưa, lương thực khan hiếm mà bãi chức Lưu Hoằng, rồi tự mình nhận chức tư không. Nhà nước hiện đang nghiêm lệnh cấm nấu rượu, thế mà kẻ bày trò ấy đầu tiên là Đổng Trác lại thỏa sức uống rượu ở nhà, đó thực là chuyện châm biếm.

Nhưng Đổng Trác nào để ý nhiều đến thế, tự mình rót đầy chén đầu tiên, rồi cũng chẳng nhìn lại mọi người, ngửa cổ uống cạn ngay, sau lau miệng nói:

— Có mặt ở đây hôm nay đều là những kẻ từng ra trận, nắm binh mã trong tay, thật có thể gọi là hội võ phu...

Câu ấy của hắn còn chưa nói xong, chư tướng bên đông đã cười ầm lên chế nhạo, còn đám người bên tây đều thấy ngượng ngùng. Tào Tháo thoáng đỏ mặt, cúi đầu trầm tư: "Có những ai đáng gọi là kẻ từng ra trận? Trừ mấy người là ta, Thư Tuấn, Ngụy Kiệt, Lưu Huân từng ra chiến trường, còn những kẻ khác như Lưu Biểu, Triệu Dung đều là nho sĩ, nhờ vào tiếng tăm và xuất thân mà nhận chức. Giờ nghĩ lại, triều đình dùng đám ấy nắm giữ binh quyền, chả trách lũ đó sinh lòng sợ hãi không dám tiến lên, chịu bị kẻ khác khống chế, để Đổng Trác xông vào như chỗ không người. Điều ấy lẽ nào không đáng để suy nghĩ?"

Đổng Trác giơ tay ra hiệu cho mọi người chớ cười:

— Bất luận từng ra trận hay chưa, chỉ cần có binh mã trong tay là có chuyện để nói! Cho nên hôm nay Đổng mỗ ta mở tiệc mời mọi người. - Vừa nói hắn vừa cầm chén rượu lên. - Nào, mời mọi người cùng uống!

Phía bên đông vang lên một tràng tiếng hét hò, ai nấy uống ừng ực. Còn bọn Tào Tháo lại đầy bụng tâm sự, chỉ miễn cưỡng nhấp môi. Đổng Trác trông thấy thế dường tỏ vẻ không bằng lòng:

— Hừ! Sao chư vị không vui hết mình? Các vị không uống là coi thường Đổng mỗ ta rồi. Phụng Tiên nhi tử!

— Dạ! - Lã Bố dạ vâng một tiếng.

— Ngươi thay nghĩa phụ kính rượu liệt vị đại nhân, nhất định phải để mọi người uống cạn!

— Rõ! - Lã Bố như được quân lệnh, nhưng không dám lấy chén của Đổng Trác, bước đến trước bàn Đổng Việt, cầm lấy một chén rượu, bước nhanh sang mé tây. - Ta thay nghĩa phụ kính rượu liệt vị đại nhân, mong liệt vị đều cạn chén. - Nói rồi hắn đến chỗ Tào Tháo trước tiên, - Tào đại nhân, xin mời!

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn, thấy Lã Bố vóc dáng cao lớn, hai mắt sáng rực nhìn thẳng vào mình, tuy tay trái cầm chén nhưng tay phải vẫn nắm chặt cây họa kích mang đầy âm khí. Trong lòng Tào Tháo thoáng sợ hãi, nhưng vẫn tự trấn tĩnh, đứng lên khỏi chỗ nói:

— Phiền Phụng Tiên phải kính rượu! Nào, xin mời! - Vừa nói vừa cố kiềm chế để có thể bình tĩnh nâng chén rượu lên, tỏ ý tôn kính, rồi ngửa cổ uống cạn - rượu như chạy dọc theo sống lưng chảy xuống.

Lã Bố thấy vậy cũng uống cạn theo. Người thứ hai là Phùng Phương, hắn cũng gắng mô phỏng theo cử chỉ của Tào Tháo hồi nãy, nhưng khi nâng chén rượu lên, vì run nên khiến chút rượu bị sánh ra ngoài.

Một tên nô bộc lanh lợi đã ôm vò rượu đến, mỗi khi Lã Bố uống xong một chén sẽ lại rót đầy. Lã Bố lại đến bàn tiệc thứ ba:

— Tử Hoàng huynh, mời uống rượu!

Trung quân tư mã Lưu Huân là tướng giỏi tâm phúc của Viên Thiệu, Viên Thiệu vốn là Trung quân hiệu úy, vì nhận mệnh tru diệt hoạn quan nên chuyển làm Tư lệ hiệu úy, cho nên mọi việc ở doanh trung quân đều phó thác cho ông ta. Lưu Huân nâng chén rượu không uống, chỉ chần chừ nói:

— Tại hạ chức vị nhỏ mọn, chẳng qua là tạm làm thay sự vụ trong doanh, không đáng được coi là người có binh quyền. Chén rượu này dành để kính Viên đại nhân của tại hạ vậy!

Lã Bố nói cười nghiêm trang, khăng khăng bảo:

— Ngài chớ nhắc đến Viên Thiệu, hiện ngài là người giữ doanh trung quân. Tục ngữ có câu “hiện quan không bằng hiện quản”, ngài không thấy liệt vị đại nhân ngồi đây hôm nay đâu xếp theo phẩm bậc, mà xếp theo số binh mã nhiều ít đó ư?

Tào Tháo ở bên nghe thấy rõ ràng, khi ấy mới hiểu ra thứ tự bàn tiệc vì sao lại kỳ quặc như thế. Lưu Huân vẫn chưa chịu uống, tự biện bạch:

— Tại hạ không biết uống rượu.

— Tử Hoàng huynh đã ngồi vào bàn tiệc, lẽ nào lại không hiểu đạo lý khách chiều ý chủ ư? - Lã Bố nói vẻ lạnh lùng.

Lưu Tử Hoàng vẫn muốn nói lại, nhưng thấy khuôn mặt trắng trẻo của Lã Bố đã tỏa ra sát khí, ánh mắt như dao đâm, đồng thời cây phương thiên họa kích bên tay phải cũng khẽ nâng lên mấy tấc. Trước tình hình đó, nếu lại nói không uống nữa, nhất định hắn sẽ đâm ngay một kích.

Lưu Huân biết là tình thế bất ổn, không dám nói thêm gì nữa, vội đứng lên uống cạn chén rượu.

Triệu Dung ngồi kế sau vốn là kẻ nhát gan, càng không dám phản ứng gì, lúc uống rượu run run rẩy rẩy, đổ hết lên người. Thấy Lã Bố lại mời đến bàn thứ năm, bọn Tào Tháo đều thấy lo lắng.

Người ngồi bàn thứ năm là Hữu hiệu úy Thuần Vu Quỳnh, người trong Tây viên quân đều biết tiết chế, riêng người này tính tình nóng nảy, thường ngày lại hay mượn rượu gây sự. Từ khi Đổng Trác vào kinh đến nay, vì chuyện cướp đoạt lương thảo mà hắn đã mấy bận gây gổ với quân Lương Châu, nhưng do lực lượng chênh lệch nên thường phải chịu thiệt thòi. Dù vậy, hắn vẫn không có ý lùi bước, đấu hết lần này đến lần khác, khiến quân lính lục đục, lũ lượt bỏ trốn, đến nay chỉ còn hai ba trăm người, là doanh có thực lực yếu nhất trong các doanh Tây viên. Thuần Vu Quỳnh vốn đến đây trong tâm trạng tức giận, hắn cũng bạo dạn, vụt đứng ngay dậy, cười bảo:

— Các hạ cũng thật khách sáo, hai chúng ta cùng uống! - Nói rồi, tay phải nâng chén rượu bằng đồng, đến bên chạm vào ly của Lã Bố, hai chiếc chén va vào nhau làm rượu sánh lên cao.

Mọi người chăm chú nhìn kỹ, chỉ thấy hai người đứng im bất động, hai chiếc ly vẫn chạm nhau một chỗ. Hóa ra Lã Bố và Thuần Vu Quỳnh đang lấy sức đẩy chiếc cốc, hai người đang đấu khí lực. Mới đầu thế lực ngang nhau, nhưng không lâu sau đã thấy Thuần Vu Quỳnh sắc mặt đỏ bừng, dần không đỡ nổi nữa, cuối cùng thấy

loạng choạng, thiếu chút nữa bị đẩy ngã xuống đất. Còn Lã Bố hơi thở vẫn đều, mặt không biến sắc. Các tướng bên đông phá lên cười lớn, Thuần Vu Quỳnh sờ sờ vết rượu đổ trên người, quát to:

— Mẹ kiếp! Các ngươi cười cái gì, có tài cán thì đấu với hắn xem! Chưa chắc đã bằng ta đâu? - Nói xong, cũng chẳng cần quan tâm xem có ai mời không, cứ tự rót tự uống.

Chư tướng bên mé đông đều là những kẻ thô lỗ, thường nhật nói tục thành quen, cũng chẳng để tâm đến câu chửi đổng của Thuần Vu Quỳnh, tiếp tục vô tư nói cười. Tào Tháo thấy không xảy ra chuyện gì nguy hiểm, bọn Lưu Biểu, Thư Tuấn phía sau cũng lần lượt uống cạn chén rượu, coi như đã an tâm, liền cầm đũa thong thả gắp ăn. Lúc sau, hết một vòng, Lã Bố cũng đã uống hơn một vò, sắc mặt hắn biến thành màu phấn hồng trông càng thêm tuấn tú, nhưng bước đi vẫn khỏe khoắn không có vẻ say, quay đến bên chỗ Đổng Trác lại cung kính đứng yên.

— Thế nào? Nhi tử của ta tửu lượng được đấy chứ? - Đổng Trác cười nói.

Đó đâu phải mời rượu, là thị uy thì đúng hơn, mọi người chẳng ai không liên mồm khen ngợi.

Đổng Trác xua xua tay, nhếch miệng cười bảo:

— Uống rượu có tửu lượng, cầm quân lại cần khí lực! Có khí lực mới mong được người trọng vọng, Đổng mỗ sở dĩ đến được bước đường như ngày nay, chính là nhờ vào các huynh đệ đây giúp cho. - Hắn chỉ vào đám tướng ngồi bên mé đông, mấy người ấy không ai không chắp tay cười.

Đổng Trác quay mặt lại, nhìn khắp lượt những người ngồi cùng phía Tào Tháo, từ tốn nói:

— Nhưng Đổng mỗ không chỉ cần những huynh đệ này của ta, từ nay về sau còn mong liệt vị đại nhân ngồi đây trở thành huynh đệ. Việc ở triều đình cần nhờ các vị ra sức tương trợ, chúng ta cùng mưu chuyện thiên hạ! Cũng mong các vị hết lòng hết dạ, không giấu giếm ý đồ gì với ta!

Tào Tháo thấy hơi ngạc nhiên, xem ra người này khảng khái hiên ngang, dường lời nói cũng thật lòng.

Đổng Trác chuyển giọng:

— Nhưng đại sự trong thiên hạ, quan trọng nhất vẫn phải dựa vào minh chủ! Còn như Hoàn, Linh nhị đế, thân tín hoạn quan, trọng dụng tiểu nhân, những hôn quân như vậy mà nắm chính sự, thiên hạ sẽ vĩnh viễn không có ngày được yên!

Ai nấy đều thấy run sợ: Dù tiên đế có là hôn quân, cũng không được chỉ trích trước mặt người khác, càng không thể nói ra giữa chốn đại đình đông người.

— Ta ở Lương Châu chinh chiến bao năm, biết rõ những hoạn nạn ấy. Khốn kiếp triều đình thực là dùng người bất minh. - Miệng lưỡi Đổng Trác bắt đầu không kiêng dè gì. - Mọi người thử nghĩ xem, đám được phái đến Lương Châu của ta đều là những kẻ chẳng ra làm sao? Mạnh Đà chỉ nhân biếu Trương Nhượng một hộc rượu nho liền được làm Thứ sử, hắn biết đánh nhau gì đâu? Hắn cuốn xéo rồi, tên Lương Hộc mò đến, suốt ngày chỉ biết múa may với cây bút chẳng chịu làm gì, ai cũng bảo thư pháp của hắn tuyệt diệu, mẹ kiếp ta nhìn chẳng hiểu gì! Cuối cùng lại có tên Thứ sử Tống Kiêu tới, khi Bắc Cung Bá Ngọc làm loạn, hắn bảo cái gì mà đọc *Hiếu kinh* để giặc lui binh. Hừ! Mẹ kiếp, toàn trò vớ vẩn!

Mọi người nghe Đổng Trác nói năng thô tục, ai cũng chau mày, nhưng câu nào câu nấy đều là sự thực.

— Đổng mỗ đây chưa từng đọc *Hiếu kinh*, nhưng ta có thứ này, khiến kẻ nào cũng phải ngoan ngoãn đi theo. - Vừa nói Đổng Trác vừa rút mạnh cây bội kiếm cắm phập xuống mặt bàn, mọi người đều sợ hãi rụt cổ. - Đao kiếm chính là quy củ, là uy nghi trong thiên hạ. Không có uy nghi, mẹ kiếp tất cả đều vô nghĩa vớ vẩn hết! Chính vì tiên đế không có uy nghi, èo uột không phấn chấn lên được, nên mới để bọn hoạn quan tiểu nhân đắc thế. Thân làm đế vương tất phải có uy nghiêm hơn người, mới có thể trấn áp được thiên hạ.

Lời nói thô lỗ nhưng lý lẽ tế nhị, Tào Tháo gật gật đầu, tự tin nâng chén rượu lên môi.

— Do đó, Đổng Trác ta muốn làm đại sự. Để đại Hán quốc tộ dài lâu, cũng vì công danh phú quý của chư vị, ta muốn thay đương kim thiên tử!

Hớp rượu vừa uống vào miệng, Tào Tháo thiếu chút nữa phun cả ra ngoài - Phế vua!?

Đổng Trác thấy chúng nhân kinh sợ, lại cười lớn bảo:

— Ha ha ha... chuyện này có gì đáng kinh ngạc đâu? Quyền bính trong tay ta, thay béng tên tiểu tử Lưu Biện ấy chẳng qua là chuyện nhỏ!

Nghe hắn gọi thẳng tên húy hoàng đế, Phùng Phương đột nhiên không nhịn nổi nữa, chắp tay nói:

— Đổng công, thứ cho tại hạ mạo muội nói thẳng, đương kim thiên tử chẳng có lỗi gì, há có thể vô cớ phế lập?

— Vơ cớ phế lập? - Đổng Trác lừ mắt nhìn Phùng Phương. - Hừ! Nhu nhược chính là tội của hắn! Hôm ta đến Mang Sơn tiếp giá, trông bộ dạng hắn thế nào? Khóc lóc sụt sịt như đám nữ nhi, hoàng đế như vậy liệu cai trị thiên hạ được không? Sinh ra ở chốn thâm cung, lớn lên trong tay đàn bà, lũ trẻ kiểu gì cũng yếu đuối, khốn kiếp! Chỉ biết đọc sách thì có tác dụng mẹ gì, suy cho cùng chỉ là đồ bỏ đi!

Hắn nói hoàng đế không chút kiêng nể, cứ như hoàng đế đáng bị phế quách từ lâu rồi vậy. Mọi người chỉ thầm giận mà không dám nói.

Tào Tháo cố bình tâm, hỏi lại:

— Theo ý Đổng công, ai xứng đáng làm thiên tử đây? - Ý câu ấy là: Phải chăng ông muốn tự mình lên làm hoàng đế?

Đổng Trác vỗ đùi nói:

— Chính là tiểu tử Lưu Hiệp kia! - Dường như bất kể có đúng ý hắn không, hoàng đế cứ vào đến miệng hắn đều là “tiểu tử” cả! - Chớ thấy Trần Lưu vương tuổi tác còn nhỏ, nhưng gan không bé đâu! Hôm trước nghênh giá, ngồi chung một ngựa với ta, tiểu tử ấy rất biết ăn nói! - Nói rồi hắn không ngăn được cười lên ha hả. - Đứa trẻ nào không sợ ta, sau này nhất định không tệ. Đổng mỗ ta quyết lập nó làm thiên tử, sau này sẽ phụ chính nó chấn hưng hùng phong của đại Hán. Các ngài nói xem, có được hay chăng?

— Chúng tôi xin theo chủ ý của tướng quân! - Các tướng phía đông dị khẩu đồng thanh hô lớn, tiếng hô nghe đến chói tai. Nực

cười là, Đổng Trác hiện giữ chức Tư không, vậy mà bọn chúng đều gọi "tướng quân", mà không kêu Đổng công, đủ thấy trong mắt những kẻ này, binh mã còn đáng giá hơn nhiều so với Tam công.

Đổng Trác cười ha hả, những thớ thịt trên mặt rung lên, tựa hồ đã làm được một việc tuyệt vời, quay đầu lại hỏi những người bên mé tây:

— Liệt vị đại nhân, các ngài cũng tán đồng việc này chứ?

Tào Tháo vội cúi đầu, không dám nói câu nào. Y liếc nhìn sang những người bên cạnh, Phùng Phương, Lưu Biểu mặt như chàm đổ, thở cũng không dám thở mạnh. Còn Thuần Vu Quỳnh lại dường không nghe lời Đổng Trác nói, chỉ tập trung uống rượu, có vẻ đã ngà ngà say.

Bỗng nhiên nghe thấy Thượng thư Châu Bí ngồi ở bàn cuối cùng cất lời:

— Đương kim thiên tử xử sự dường quá ư nhu nhược, Đổng công phế người này lập người kia cũng là việc bất đắc dĩ, thực là vất vả dụng tâm! May mà Trần Lưu vương thiên tư thông minh dĩnh ngộ, phận thần tử chúng ta đều theo ý Đổng công tuyệt không trái nghịch.

Câu ấy chẳng khác nào tô điểm thêm cho Đổng Trác, mọi người ai nấy đều quay sang nhìn Châu Bí.

— Biết bụng ta chính là Châu Trọng Viễn vậy!

— Đổng công quá khen! - Châu Bí cười nịnh, nói. - Ngài vì nước trấn giữ biên cương chiến công hiển hách, tính cả lớn nhỏ đã đến trăm trận. Nay lại đích thân lo chính sự, lập nhiều công tích, chúng ta nhất định dốc sức giúp ngài phụ chính bảo vệ tân quân. Nào! Hạ quan thay mặt chư vị đại nhân đây, xin kính ngài một chén!

Mọi người dường đã giận đến cực điểm, nhưng lại không dám nói rõ ràng, chỉ trừng mắt nhìn ông ta.

Tên Châu Bí này cũng có chút danh vọng, trước đây còn là môn khách của Hà Tiến, nay lại thản nhiên không biết xấu hổ đi nịnh bợ Đổng tặc, cùng ngồi với kẻ tiểu nhân như vậy thực là nỗi sỉ nhục. Châu Bí vẫn an nhiên tự tại chẳng thèm để ý, thấy Đổng Trác uống rồi, lại quay sang nói với những người ngồi mé đông:

— Từ xưa, mỗi triều thiên tử một triều tôi, ta thấy các vị tướng quân từ Lương Châu đến ngày sau tất sẽ đảm nhiệm trọng trách lớn. Các ngài đều từng trải sa trường, tại hạ vô cùng ngưỡng mộ, xin lại được kính các vị tướng quân một chén!

Chư tướng bên đông nghe thế, không ai không nhận lời, vui vẻ cạn chén. Châu Bí thấy họ uống hết, cũng nâng chén rượu của mình lên, lại như có tâm sự gì chỉ nhấp môi rồi ngừng lại, thở một hơi dài thành tiếng.

— Ông thở dài gì vậy? Cụt cả hứng! - Đổng Trác quát.

— Thưa Đổng công! Châu Bí chính là thở dài cho giang sơn đại Hán. - Hắn để chén rượu xuống. - Từ thời tiên đế đến nay, phần nhiều dùng kẻ tiểu nhân, do đó thiên hạ tích nhiều nguy cơ, bách tính khốn khổ, mới có loạn Khăn Vàng, giặc Hắc Sơn nổi lên. Tuy Đổng công có thể thay một hoàng đế tốt, nhưng nỗi khổ của bách tính vẫn chưa trừ hết được!

— Ồ? - Đổng Trác tựa hồ cũng hơi lo lắng. - Vậy ông nói phải làm sao?

— Tại hạ cho rằng... - Châu Bí cố ra vẻ trầm ngâm. - Hiện nay nên sa thải các quan ở châu quận, lấy thanh niên tài tuấn bổ vào. Một là có thể yên dân, bảo vệ cương vực, đại hưng giáo hóa; hai là trọng dụng người tài cũng thể hiện rõ cách dùng người sáng suốt của Đổng công. Khi xưa, Đại tướng quân Hà Tiến rộng rãi chiêu nạp hiền tài, nhưng vì hoạn quan làm loạn mà lưu tán gần hết. Nhưng hiện trong kinh vẫn còn bọn Hà Ngung, Hàn Phức, Khổng Trụ, Trương Tư, Lưu Đại... Nếu đưa bọn họ đi các nơi, hoặc làm Thứ sử, hoặc làm quận thú, há lại không lo được sinh kế cho dân? Như vậy tân quân mới ngồi được vững, Đổng công ngài cũng được an tâm.

Tào Tháo thấy Châu Bí ra chiều nịnh bợ vốn đã rất nóng mắt, nhưng càng nghe càng nhận ra thâm ý. Xem ra Châu Bí có vẻ thành thực bày đặt mưu kế, nhưng thực tế lại là muốn đẩy Đổng Trác vào hầm lửa. Bọn Hàn Phức đều thuộc dòng dõi thanh lưu, thậm chí có kẻ còn là môn sinh thuộc hạ của hai nhà Viên, Dương. Một khi những người ấy cai quản châu quận, chỉ e sẽ học theo Bào Tín, cử binh quay giáo đánh đến Lạc Dương cứu giá. Nghĩ đến đó, lại thấy

Đổng Trác tỏ vẻ cảm kích liên tục khen phải, Tào Tháo chợt thấy buồn cười, vội uống một ngụm rượu.

— Hôm nay ta được thụ giáo không ít, mọi người hãy ăn uống thoải mái! - Đổng Trác cảm thấy những lời của Châu Bí rất hữu dụng, lau lau miệng bóng nhẫy mỡ, lại dặn bảo. - Phụng Tiên, ngươi đi gọi bọn chúng đưa lễ vật lên đây!

Mọi người quay sang nhìn nhau, ai nấy đều ngại ngần. Rượu uống được, cơm ăn được, tiêu hóa hết trong bụng thì thôi. Nhưng lễ vật lại không thể nhận, bởi một khi nhận rồi, sẽ chẳng khác nào đã bị mua chuộc, tán thành hành động phế lập hoàng đế. Nhưng việc đến nước này, ai dám đứng dậy, nói một chữ "không"?

Không lâu sau, đã thấy Lã Bố dẫn theo một đám nô bộc đi vào. Bọn chúng khiêng đến hơn chục chiếc hòm lớn, mở ra xem, đều là vàng bạc châu báu óng ánh chói mắt. Tiếp lại nghe thấy tiếng khóc lóc, mấy tên lính Tây Lương đang xua một đám mỹ nữ đi vào, hẳn là bắt bớ từ đâu về. Đổng Trác đứng dậy cười nói:

— Các ông đoán xem, những thứ này từ đâu ra?

Hồ Chẩn nhìn đám mỹ nữ rồi nhếch mép nói:

— Phải chăng đều là những thứ trong hoàng cung?

— Không phải, không phải! - Đổng Trác lắc đầu nói. - Đều là tài vật trong nhà Hà Miêu!

Câu nói vừa dứt, khách đường bỗng ồn ào. Xa kỵ tướng quân Hà Miêu dù đã chết nhưng dẫu sao ông ta vẫn là đệ đệ đồng mẫu với đương kim thái hậu, sao có thể tùy tiện tịch thu gia sản.

— Nói thực lòng, lúc ta mời các ông đến dự tiệc, đã sai hai trăm tinh binh đến tịch thu Hà phủ! Tên Hà Miêu là giống chết tiệt gì? Ca ca của hắn tru diệt hoạn quan, hắn lại ăn cây táo rào cây sung, câu kết giặc thiến, thu nhận hối lộ nhiều thế này, các ông nói xem có nên cướp không?

— Nên cướp! - Ngô Khuông đứng lên đầu tiên, gã chính là kẻ đâm chết Hà Miêu trong ngày cung đình bị biến loạn, giờ hùng hổ nói. - Đại tướng quân của chúng ta, nếu không phải bị lụy vì tên giặc ấy, thì sao đến nỗi bị hoạn quan giết hại?

Tào Tháo lừ mắt nhìn hắn, thầm nhủ: “Đúng là tên thất phu không biết suy nghĩ! Ngươi chỉ biết uống rượu giết người, đã bị huynh đệ Đổng Trác dùng làm đao kiếm mà vẫn không biết.” Đổng Trác ra hiệu cho Ngô Khuông ngồi xuống:

— Ta không chỉ cướp nhà Hà Miêu, mà còn quật quan tài hắn lên, lại phanh thây lão mẫu của hắn nữa!

Tiếng ồn ào lại nổi lên, Triệu Dung sợ hãi đánh rơi cả chén rượu:

— Ngài... ngài giết, giết Vũ Dương Quân rồi?

— Hừ! Có gì to tát chứ? Chỉ là một mụ giặc già thôi. - Đổng Trác chẳng thèm để ý.

— Dù sao bà ấy cũng là thân mẫu của thái hậu. - Không biết hôm nay Triệu Dung đã làm đổ bao nhiêu chén rượu, tựa hồ y sam vẫn còn chưa khô.

— Triệu đại nhân, trông bộ dạng của ông kìa! - Đổng Trác nói vẻ khinh miệt. - Tên tiểu tử Lưu Biện sắp bị phế đến nơi. Nó không còn là hoàng đế, mẹ nó cũng chẳng phải là thái hậu, Hà gia còn được coi là hoàng thân không? Những giống xấu xa như Hà Miêu, đáng bị giết sạch sành sanh.

— Giết là phải lắm! - Ngô Khuông lại phụ họa thêm. - Mụ giặc già ấy vốn đã tái giá, chẳng có quan hệ gì với Đại tướng quân nhà chúng ta, Hà Miêu - nhi tử của mụ - vốn họ Chu, chỉ vì muốn hưởng hiển vinh mới đổi sang họ Hà. Hai mẫu tử nhà ấy chẳng có gì tốt cả! Đáng phải giết!

Tào Tháo thực muốn hỏi một câu: “Vậy đương kim thái hậu và hoàng đế cũng không có chút quan hệ nào với Đại tướng quân ư?” Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, vẫn không dám nói ra miệng. Lại nghe thấy giọng ồm ồm của Đổng Trác:

— Hôm nay ai đến đây cũng đều có phần, tài bảo, tì nữ cứ tùy ý lựa chọn!

Câu ấy vừa dứt, đám bên phía đông như điên cuồng nhảy phốc ngay ra. Kẻ hò hét cướp của báu, kẻ ra tay bắt nữ nhi, rồi lại tranh đoạt lẫn nhau, chẳng khác nào một lũ cầm thú. Đổng Trác không những chẳng ngăn cản, còn cười ha hả. Bọn Lưu Biểu, Triệu Dung đều cúi đầu dằn lòng không dám nhìn thêm.

Ngô Khuông bốc được mấy nắm vàng nhét vào trong áo, quay sang nhìn trong thấy một nữ nhân xinh đẹp trong đám ấy, bèn xông tới trêu đùa. Nữ nhân ấy tránh sang trái, lại né sang phải, luôn đưa tay che bụng - hóa ra đang có mang. Ngô Khuông tóm mấy bận không trúng, liền túm chặt áo cô nương ta. Nữ nhân ấy ngã xuống đất, thấy Ngô Khuông đưa tay lại, bèn há miệng cắn. Ngô Khuông đau quá nhảy dựng lên, xấu hổ hóa giận vung tay đánh cô nương ta một tát đến nảy đom đóm mắt.

Trông thấy Ngô Khuông giơ chân phải chực đá nữ nhân kia, chỉ e cú đá ấy sẽ khiến nữ nhân đó phải bỏ một xác hai mạng, Tào Tháo không nén nổi lửa giận, nhảy ra, nhằm thẳng mặt Ngô Khuông mà đấm.

Ngô Khuông không kịp phòng bị, lại đang giơ chân phải, nên cú đấm ấy khiến hắn ngã bổ ngửa ra sau, tích tắc lầm rầm loảng xoảng tiếng bàn ghế đổ, bán đĩa cốc chén cùng món ăn tung tóe khắp nơi.

Mọi người đều kinh sợ, nhưng Đổng Trác lại không hề giận dữ, chỉ nói:

— Mạnh Đức, ông là khách của ta. Nếu vừa ý với nữ nhân này thì cứ nói ra, hà tất phải nổi nóng lên vậy?

Ngô Khuông tức tối đùng đùng, lồm cồm bò dậy, nhưng không dám ra tay lại, nén cơn giận nói:

— Hừ! Chẳng qua chỉ là con đàn bà chứ gì! - Hắn theo Hà Tiến đã lâu, do vậy xưa nay vẫn cung kính Tào Tháo, nếu là người khác đánh, e là đã động đao kiếm rồi.

— Ngươi không trông thấy cô nương ấy đang mang bầu sao? Ngươi đá một cú như thế, sẽ có hai mạng ra đi! - Tào Tháo quay người đỡ nữ nhân ấy dậy, khi đó mới để ý nữ nhân đó tuổi còn rất trẻ, có lẽ chưa tới hai mươi.

Nữ nhân ấy nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy chân Tào Tháo khóc:

— Xin đại nhân cứu mạng! Tiểu nữ không phải là người nhà Hà Miêu, mà là con dâu của Đại tướng quân...

— Ngươi nói gì? - Ngô Khuông cũng giật mình.

— Tiểu nữ là Doãn thị, lấy con trai của Đại tướng quân. Phu quân tiểu nữ sức lực yếu ớt, mấy tháng trước hoạn quan tác loạn, phu quân tiểu nữ vì quá sợ hãi mà qua đời. Tiểu nữ không biết trông vào đâu, lại đang mang thai, chỉ còn cách đến sống nhờ chỗ Vũ Dương Quân qua ngày! Hu hu... - Nữ nhân nói xong lại khóc không thành tiếng.

Tào Tháo tức giận quát thẳng mặt Ngô Khuông:

— Ngươi đã nghe rõ chưa? Những việc ngươi làm khi nãy có xứng với Đại tướng quân không? - Ngô Khuông hối hận mãi, buồn bã ngồi xuống.

Tào Tháo nhẹ gỡ tay Doãn thị ra, rồi quay sang Đổng Trác vái một vái dài:

— Đổng công, nữ tử này là con dâu của Đại tướng quân, lại đang có mang tôn nhi của Hà Tiến, nay ngài đã diệt toàn gia Vũ Dương Quân, khiến nàng ấy không chốn nương thân. Tại hạ khẩn cầu Đổng công hậu đãi nữ tử này, nếu có thể đưa nàng ấy về nhà song thân, cũng coi như an ủi cho vong linh của Đại tướng quân trên trời.

— Ngài nói cũng có tình có nghĩa. - Đổng Trác gật đầu tán đồng. - Chuyện này rất phải!

— Còn nữa, những nữ tử nhà lương gia này không nên đem ra làm vật ban thưởng, cũng xin... cũng xin ngài hãy thả họ đi.

Nụ cười của Đổng Trác đột nhiên tắt ngấm:

— Làm gì có chuyện đòi hỏi lắm thế? Ông cũng thật nhiều chuyện... Thật khốn kiếp mất cả hứng! Thôi được rồi, lôi hết bọn chúng ra ngoài. Ta thấy bữa tiệc hôm nay dừng tại đây thôi, mời liệt vị đại nhân cùng chư vị tướng quân về cả vậy!

Cả buổi hôm nay mấy người bên mé tây thấp thỏm lo sợ, nghe thấy câu ấy như được đại xá, vội lũ lượt đứng dậy cáo lui. Lại có bọn nô tài nhanh tay gói cho mỗi người một bọc tài vật, hoặc là châu ngọc phỉ thúy, hoặc là đồ vật vàng bạc, không muốn cũng phải nhận. Bọn Lưu Biểu miễn cưỡng nhận lấy, hai tay nâng cao, chậm rãi lui ra. Còn Thuần Vu Quỳnh đã uống say khướt, phải để Lưu Huân cõng đi.

Tào Tháo cũng định cáo lui, Đổng Trác liền bảo:

— Ông chớ đi! Ta còn có chuyện muốn nói với ông!

Một lúc sau, mọi người đều đã đi hết. Đám bộc dịch cũng thu dọn bát chén, quét tước sạch sẽ, tắt bớt đèn nến, lúc lui ra lại đóng cả cửa lớn. Trong khách đường rộng lớn, chỉ còn Tào Tháo cùng Đổng Trác, Lã Bố, Điền Nghi.

Dưới ánh đèn u ám, khuôn mặt Đổng Trác càng lộ vẻ u ám đáng sợ, chẳng khác nào một con dã thú. Hắn trợn cặp mắt hung dữ, nhìn Tào Tháo hồi lâu, mới nói:

— Ông là tôn nhi của Tào Đằng phải không?

Tào Tháo thấy hắn gọi thẳng tên húy của tổ phụ mình, trong lòng rất không vui, nhưng biết hắn vốn thô lỗ, miệng lưỡi không kiêng dè, liền thấp giọng đáp:

— Phải.

— Đổng Trác ta sở dĩ vượt lên được, chính là nhờ cố lão tướng quân Trương Hoán đề bạt, chuyện này hẳn ông đã biết?

Tào Tháo liên tục gật đầu.

— Nhưng năm xưa Trương lão tướng quân lại nhờ ân ấm của tổ phụ ông! - Đổng Trác nói không sai, xưa kia khi Lương Ký nắm chính sự, sở dĩ Trương Hoán có cơ hội lập quân công, cũng nhờ lời nói tốt của Tào Đằng - tổ phụ Tào Tháo. - Còn nữa, dưới thời Hiếu Thuận đế ở Lương Châu có một vị Thứ sử chiến công hiển hách tên Chủng Cảo, cũng là được tổ phụ ông tiến cử, đúng không?

Tào Tháo thấy hơi lo sợ: Trước khi Đổng Trác vào kinh, mình từng tiến cử Chủng Thiệu cháu của Chủng Cảo đi ngăn hắn, không biết hắn có nhân chuyện ấy mà xử mình không?

Nào hay Đổng Trác sắc mặt trầm ngâm, nói vẻ sâu xa:

— Tào gia ông thật có ơn với võ nhân Lương Châu chúng ta!

Tào Tháo không biết câu ấy là có ý tốt hay xấu, chỉ cúi đầu đáp:

— Không dám nhận!

Đổng Trác xua xua tay, đi đến trước mặt Tào Tháo:

— Ông có biết rằng, thân là người Lương Châu, nếu muốn xuất sắc vượt trội sẽ phải chịu bao gian khổ không? Đã bao giờ triều đình

coi chúng ta là con dân!? Từ khi đức Quang Vũ đặt ra quy định, người Lương Châu không được vào trong ải, nghĩa là coi chúng ta chẳng khác nào đám giặc cỏ. Cho nên Trương Hoán bình Khương tặc, lập được đại công, chẳng cầu thăng thưởng, chỉ mong tịch quán được dời vào đất Hoằng Nông trong ải, để con cháu không bị khinh rẻ coi thường, không phải chịu khổ chiến loạn. Ông có hiểu không?

Tào Tháo lộ vẻ cảm động, nhưng lập tức ý thức ra mình đang nói chuyện với ai, vội cúi đầu nói:

— Xin nghe lời giáo huấn của Đổng công.

— Tử đệ ở Lương Châu để chống giặc ngoài mà nối đời tập võ, xuất hiện biết bao nhiêu người giỏi chinh thiện chiến? Nhưng triều đình cũng chẳng trọng dụng, chỉ đề bạt đám tử đệ danh môn trăm người chẳng dùng được một, đều là lũ giá áo túi cơm khốn kiếp! - Đổng Trác phẫn nộ mãi không thôi. - Những kẻ cầm quân mà chưa từng ra chiến trường, sao được coi là người chinh chiến? Chỉ có ông là giỏi giang, năm xưa dám dẫn ba ngàn người ra ải giải vây.

— Trận ấy thắng được cũng nhờ may mắn. - Tào Tháo nói thật lòng. Năm xưa dẹp giặc Khăn Vàng trong trận Trường Xã, khi y dẫn quân tới nơi, Hoàng Phủ Tung đã phóng hỏa đột vây rồi.

— Trận Uyển Thành oanh liệt thảm khốc, lẽ nào cũng nhờ may mắn? - Đổng Trác dường đã xét kỹ Tào Tháo từ lâu.

— Ôi... - Tào Tháo thở dài một tiếng. - Trận ấy năm xưa, tử thương vô số, thảm khốc vô cùng, số quân hạ quan dẫn theo cơ hồ chết hết.

— Đó chính là điểm ông không giống những kẻ kia, ông từng vào sinh ra tử trên chiến trường! Từng chứng kiến cảnh xác chết đầy đồng... - Đổng Trác vỗ vỗ vai Tào Tháo, đổi giọng bảo. - Ta cũng từng đánh giặc Khăn Vàng, nhưng đã thua. Cả đời ta mới có hai trận đại bại!

Tào Tháo cũng lấy làm hiếu kỳ, đánh bạo hỏi:

— Hai trận? Vậy trận nữa là trận nào?

— Là ở Du Trung, bị binh mã của Bắc Cung Bá Ngọc vây khốn bên sông. Ta cứ đóng chặt cửa doanh chịu vây mấy tháng, thấy lương thảo gần hết, sĩ tốt chạy theo giặc, sắp bị bọn khốn ấy đến

phanh thây. - Nói đến đó Đổng Trác nhắm hai mắt lại, tựa hồ trong lòng vẫn còn sợ tình cảnh khi ấy. - Lúc đó trong doanh có một tiểu mưu sĩ, hắn nghĩ ra cách bảo ta giả danh bắt cá, đắp đê ngăn sông. Đợi đến khi đê đắp xong, bọn ta mới cắm cờ không trên thành, rồi vượt sông mà trốn. Tới lúc quân mã của Bắc Cung Bá Ngọc phát hiện, chúng ta đã phá hủy đê lớn, chạy xa từ lâu rồi!

Tào Tháo liên tục gật đầu:

— Trong thực có hư, trong hư có thực. Thật là kế hay, đáng thưởng!

— Chuyện ấy còn phải nói? Kẻ hiến kế ấy là Giả Hủ, hiện đã làm Đô úy, đang giúp con rể ta là Ngưu Phụ đóng ở huyện Thiểm, ngày sau ta phải trọng dụng người này. Bại trận ở Du Trung là ta đem quân ít chống lại giặc đông, thua cũng là tâm phục khẩu phục. Nhưng trận thua Trương Giác ở Quảng Tông, thì khốn kiếp thực khiến người ta phải tức giận!

Đó là chuyện xảy ra năm Quang Hòa thứ sáu (năm 184). Khi ấy Tào Tháo đang theo Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung chiến đấu ở Nhữ Nam, chẳng may Lư Thực - chủ soái dẹp giặc ở Hà Bắc vì hoạn quan vu cáo hãm hại bị bắt đóng cũi về kinh, người đến thay chính là Đổng Trác. Trận ấy chẳng hiểu sao Đổng Trác lại bại, khiến cục diện cuộc chiến vốn đang thuận lợi đã hoàn toàn chuyển sang chiều hướng xấu. Quân Khăn Vàng ở Kinh Châu lại thừa cơ nổi lên, nên mới có trận huyết chiến Uyển Thành kinh hoàng như vậy. Đổng Trác đột nhiên than bảo:

— Mạnh Đức, vì ta thua trận ấy, làm các ông phải vất vả không ít nhỉ?

— Thắng bại là chuyện thường của binh gia, sao nói đến vất vả được, vì nước mà gắng sức là lẽ tất nhiên.

— Ông có biết vì sao ta lại thua không?

Tào Tháo nghe hắn hỏi thế, nhân cơ hội nói khéo một câu:

— Từ lâu nghe Đổng công dụng binh như thần, bại trận ở Quảng Tông thực không thể hiểu nổi.

— Vậy ta nói ông biết, thua là thua ở đám Tư mã của Bắc quân ấy! - Đổng Trác vẻ mặt tức giận. - Lũ ấy đều là bọn khốn kiếp tử đệ

nhà quý tộc, nào coi một kẻ thô lỗ Tây Lương ta ra gì? Quân đội phải dựa trên nghiêm lệnh thi hành, nhưng bọn chúng không phục ta điều quân, kẻ nào kẻ nấy tự ý chiến đấu, sao mà không thua? Nếu ta dẫn theo quân của mình, dù mười tên Trương Giác cũng bị ta bắt giết rồi.

Tào Tháo ngạc nhiên.

— Hơn nữa, thua còn bởi tên đại hôn quân tiên đế nữa! - Đổng Trác càng nói càng hung hăng. - Chỉ vì lời của một tên hoạn chó chết mà trước khi lâm trận còn đổi tướng! Mẹ kiếp... Cho nên lúc ấy ta đã muốn trừ khử hôn quân, trừ khử bọn tử đệ quý tộc vô dụng ấy rồi!

Đến lúc này, Tào Tháo coi như đã hiểu rõ tâm tư Đổng Trác, y khuyên giải:

— Tiên đế đã băng hà, còn Bắc quân lại ở trong tay Đổng công, hiện giờ ngài nên buông tay được rồi chứ?

— Buông tay? - Cơ thịt trên mặt Đổng Trác hơi giật giật. - Sao ta phải buông? Ta còn chưa thể hiện được uy nghiêm của mình! Ta muốn lập tiểu tử Lưu Hiệp lên làm hoàng đế, ta sẽ đích thân ra nắm chính sự, thiên hạ này phải chỉnh đốn từ lâu rồi.

Giờ khắc ấy, Tào Tháo dường đã bị lay động:

— Ngài muốn học theo Hoắc Quang ư?

— Sao cơ? Hỏa quang gì? - Đổng Trác giật mình, quay ra nhìn đèn đuốc bên ngoài thềm.

Chỉ một hành động nhỏ ấy, lòng ngưỡng mộ của Tào Tháo với Đổng Trác chớp mắt đã hoàn toàn tan biến: Người này chẳng có học thức, e là không thể làm nổi đại sự! Trọng trách quốc gia phó thác vào tay kẻ này, chắc hẳn sẽ phải chịu một phen tai họa, Hà Tiến chẳng phải là tấm gương nhãn tiền đó ư? Nhưng Hà Tiến chỉ là kẻ nhu nhược bất tài, nếu tên Đổng Trác coi mạng người như cỏ rác này mà lên nắm chính sự, chỉ e thiên hạ sẽ phải máu chảy thành sông! Nên biết rằng việc cai trị nước lớn cũng như nấu cá nhỏ...[★]

Điền Nghi thấy Đổng Trác để lộ điểm yếu, vội giải thích:

— Chúa công, Hoắc Quang mà Tào đại nhân nói đến là danh thần tiền bối, chính là đệ đệ của tướng quân Hoắc Khứ Bệnh mà

xưa nay ngài vẫn ngưỡng mộ đó ạ. Hoắc Quang nhận trọng trách Hiếu Chiêu đế phó thác con côi, đã phế luôn Xương Ấp vương kế nhậm. Khi ấy có kẻ nói Hoắc Quang là loạn thần tặc tử, lòng dạ khó lường, nhưng ông ấy đã lập Hiếu Tuyên hoàng đế, và phụ tá hoàng đế trở thành minh quân một đời. Tào đại nhân đem Hoắc Quang so sánh với ngài, chính là khen ngợi ngài đó!

Tào Tháo nghe được câu ấy, giật mình sợ hãi: Hoắc Quang phụ tá Hiếu Tuyên đế là chuyện thực, nhưng khi ấy Xương Ấp vương cũng một tay ông ta tự lập tự phế. Điền Nghi tránh chỗ nặng chỉ nói chỗ nhẹ, ca ngợi Hoắc Quang, rõ ràng là khuyến khích hành vi phế đế của Đổng Trác, không biết chừng chuyện phế lập hoàng đế cũng là chủ ý của hắn, tâm cơ của tên thư sinh yếu ớt này thực đáng sợ.

— Vậy đa tạ Mạnh Đức đã khen ngợi! - Đổng Trác bước mấy bước đến trước mặt Tào Tháo, bỗng nắm lấy tay Tào Tháo. - Tào lão đệ.

— Không dám!

— Cùng là huynh đệ bằng vai với nhau!

Tào Tháo gượng cười nói:

— Hạ quan vóc dáng thế này, có đứng lên bàn mới có thể bằng vai với ngài được!

— Ha ha ha... Mạnh Đức chớ có đùa giỡn. Ta hỏi ông, hiện trong doanh điển quân của ông có bao nhiêu binh mã?

— Kẻ chết kẻ chạy trốn, hiện chỉ còn hơn một ngàn. - Tào Tháo không dám giấu giếm, chỉ tình thực mà nói.

Đổng Trác trầm mặc hồi lâu, rồi nói:

— Ta đem toàn bộ số binh mã còn lại của Tây viên quân giao cho ông thống lĩnh, ông thấy được không?

— Tại hạ?! - Tào Tháo dường không dám tin vào tai mình. Tuy quân Tây viên đã tàn bại nhiều, nhưng nếu gộp hết số quân còn lại ở năm doanh, cũng tới hơn ba ngàn người, đó không phải là lực lượng có thể coi nhẹ ở chốn kinh kỳ.

— Có gì mà ông kinh ngạc thế? - Đổng Trác cười nói. - Giữa chúng ta nên thật lòng với nhau. Tướng lĩnh của ta đều là đám thô lỗ, không thể quản nổi quân Tây viên. Nhưng nếu xem nhẹ buông

lỏng cho chúng tản mát, một là rất đáng tiếc, hai là khó tránh khỏi sinh biến. Nhưng nếu tìm được một người thích hợp thống lĩnh bọn chúng thì tương lai nếu có kẻ tạo phản, cánh quân này cũng có thể hiệp trợ chống giặc! Lão phu xem xét văn võ trong triều, duy một mình ông là có thể cai quản được số binh mã này, còn như đám tử đệ quý tộc kiêu căng kia, chỉ cho bọn chúng đứng cạnh thôi! Thế nào? Ông nắm giữ Tây viên quân, sau này cùng mưu đại nghiệp, cùng hưởng phú quý với ta, ông thấy thế nào?

Hắn nói "cùng mưu đại nghiệp" rốt cuộc là ý gì? Lẽ nào mục tiêu cuối cùng của hắn là muốn học Vương Mãng thoán ngôi nhà Hán? Hay chỉ là muốn làm Hoắc Quang? Vậy vì sao phải phế Lưu Biện mà đổi lập Lưu Hiệp? Lập một hoàng đế thông minh hơn lên ngôi đối với hắn, chẳng phải sẽ càng nguy hiểm hơn sao? Thực sự Đổng Trác điên rồi, hay hắn có chí chấn hưng triều đình, nhưng lại không biết nên làm thế nào... Tào Tháo không đáp lại, chỉ cúi đầu trầm ngâm.

Đổng Trác lại nói:

— Ông an tâm, ngày sau lão phu không để ông chịu thiệt đâu, chắc chắn ông sẽ được ở ngôi công hầu. Chúng ta hãy sửa sang thiên hạ cho tốt, có rượu cùng uống, có thịt cùng ăn, được không?

Tào Tháo thực không biết phải trả lời thế nào, làm hiền thần danh tướng một đời cố nhiên là chí nguyện bình sinh của y, nhưng gửi hy vọng vào Đổng Trác liệu có phải là minh trí? Tào Tháo liếc mắt nhìn sang hai người bên cạnh: Lã Bố tay nắm cây phương thiên họa kích đứng nghiêm trang, tựa như mình nói một tiếng "không" sẽ lập tức mất mạng ở đây. Điển Nghi thì trừng mắt nhìn mình, xem ra nếu giả vờ ưng thuận sẽ bị kẻ này nhận ra ngay. Đồng ý hay không, tựa hồ đều không ổn... Tào Tháo ngây người hồi lâu, mới quỳ xuống trước mặt Đổng Trác:

— Đổng công, hạ quan nghĩ đến một câu mà danh tướng Mã Viện của đại Hán khi xưa từng nói: "Không chỉ có vua chọn bề tôi, bề tôi cũng chọn vua vậy". Hiện hạ quan thực sự chưa thể trả lời, xin để hạ quan về nhà nghĩ thêm, nếu thấy rằng có thể đảm nhiệm, tất sẽ đảm đương. - Nói đến đó, sợ câu nói vẫn chưa chu toàn, Tào Tháo lại vội thêm lời, - Nếu thấy không kham nổi công việc ngài giao phó,

tại hạ cũng tất sẽ tiến cử người khác, nhất định không phụ trọng thác của Đổng công.

Đổng Trác dường hơi kinh ngạc, hắn chưa từng thấy ai dám nói những lời như vậy với mình, nhưng vẫn cười bảo:

— Ông cũng thành thật... Được rồi, ông cứ về suy nghĩ, hôm khác chúng ta sẽ bàn lại chuyện này.

Tào Tháo thấp thỏm đứng lên, thấy Đổng Trác sắc mặt như thường, Lã Bố, Điền Nghi cũng không có phản ứng gì, mới tạm coi như vượt qua được cửa ải. Chỗ gai góc không thể ở lại lâu, Tào Tháo vội cúi mình nói:

— Nếu đã như vậy, hạ quan xin được cáo lui.

— Ông đi đi, cũng không còn sớm nữa, lão phu đợi câu trả lời của ông. - Vừa nói Đổng Trác vừa xua xua tay, ngáp dài.

Suốt đường đi sau khi rời khỏi Đổng phủ, đầu óc Tào Tháo rối bời suy nghĩ. Kỳ thực đó không chỉ đơn thuần là kế hoãn binh, mà cũng sự mâu thuẫn sâu thẳm trong lòng y: Giúp Đổng Trác thì tài năng của mình có cơ hội bộc lộ, nhưng con người Đổng Trác liệu có thực sự đáng tin? Dù đáng tin, liệu hắn thực sự có khả năng cai trị quốc gia tốt đẹp được không? Đang nghĩ mông lung đã về đến phủ, Tào Tháo cũng chẳng buồn thay y phục, cứ ngồi lặng trong phòng.

Biện thị lo lắng cho an nguy của Tào Tháo, vẫn bế Phi nhi chưa ngủ, vội đến bên hỏi:

— Thế nào? Tên lão tặc ấy không làm khó chàng chứ?

Tào Tháo lắc đầu.

— Chàng sao vậy? Cứ như mất hồn vậy? Hắn muốn đoạt binh quyền của chàng ư?

Tào Tháo cười nhăn nhó một hồi:

— Không phải hắn muốn đoạt binh quyền, mà là muốn trao binh quyền cho ta.

— Trao binh quyền cho chàng? Sao lại thế nhỉ?

Trong lúc phu thê trò chuyện, bỗng Lâu Dị ở bên ngoài gọi to:

— Đại nhân, Đổng phủ sai người đem đồ vật đến cho ngài... Người được sai đến là... là...

— Là ai?

Một giọng nói khác nghe quen quen đáp lại:

— Là tiểu nhân con đây ạ!

Tào Tháo vội cầm đèn ra cửa, trong màn đêm lộ rõ khuôn mặt nịnh bợ - Tần Nghi Lộc!

— Là ngươi? - Tào Tháo hừ một tiếng vẻ khinh miệt. - Ngươi lại chạy đến làm thủ hạ Đổng công rồi.

— Hê hê, tiểu nhân vẫn có lòng muốn theo ngài, nhưng ngài không cần tiểu nhân. Cho nên, ai cho ăn, tiểu nhân phải theo người ấy thôi. - Tần Nghi Lộc vẫn giảo hoạt như ngày nào. - Đại nhân, ngài mau lại đây xem xem!

Ánh đèn soi sáng khắp sân, chỉ thấy một hòm đầy vàng bạc châu báu, chính là số gia sản của Hà Miêu trong buổi tiệc.

— Đổng công nhà tiểu nhân có nói, chỉ có chút ít đồ vật, mong ngài nhận cho, sau này là người một nhà rồi. - Tần Nghi Lộc vái một vái dài, lại nói. - Lúc tiểu nhân đến đây, Điền chủ bạ còn dặn dò, dẫu sao ngài với tiểu nhân vẫn có tình chủ tớ cũ, bảo tiểu nhân nên thường qua lại, quan tâm thăm hỏi ngài, vậy sau này tiểu nhân xin được thường qua hầu hạ ngài ạ!

Tào Tháo chửi thầm, rõ ràng muốn hắn thường xuyên đến giám sát mình đây mà. Lần này Tào Tháo không dám từ chối, gượng cười nói:

— Ngươi hãy về nói với Đổng công, ta xin lĩnh nhận tặng vật, đa tạ mỹ ý của lão ngài!

— Dạ. Cũng không còn sớm, tiểu nhân xin cáo lui. - Tần Nghi Lộc lui mấy bước, lại cười nói vẻ nịnh nọt. - Bên ngoài còn một cỗ xe ngựa, cũng là quà của Đổng công, xin ngài nhận cho. - Nói xong vụt biến đi.

Khi ấy Biện thị bước ra, kinh ngạc nói:

— Tần Nghi Lộc mang tặng vật đến là có ý gì vậy?

Tào Tháo không đáp, phu thê liền bước ra cổng xem, quả nhiên thấy một cỗ xe ngựa mới sơn, trang hoàng vô cùng lộng lẫy, nhưng

đối với một viên hiệu úy mà nói cỗ xe này dường như vượt quá định chế của triều đình.

Lâu Dị bước lên đánh xe, nào hay vừa vén rèm lên, lại thấy trong xe còn có một thiếu nữ xinh đẹp đang khóc rấm rứt - đó chính là thiếu phụ đang mang thai, Doãn thị. Biện thị càng lấy làm ngạc nhiên, chau mày nhìn phu quân bảo:

— Chàng nói cho thiếp biết, việc này rốt cuộc là sao?

— Đừng có hỏi ta, ta cũng nào rõ đâu. - Tào Tháo phất tay áo, bỏ về buồng đi ngủ.

HỒI THỨ 34

Tào Tháo vội vã trốn khỏi Lạc Dương

Phế lập thiên tử

Bất luận thái độ của Tào Tháo và quần thần ra sao, kế hoạch phế hoàng đế Lưu Biện của Đổng Trác vẫn được tiến hành thuận lợi.

Không lâu sau, Đổng Trác ban ra chiếu thư điều Chu Tuấn đang đốc chiến dẹp nghĩa quân Hắc Sơn ở Hà Nội về kinh, trên danh nghĩa là gia ban chức Quang Lộc đại phu, nhưng thực tế lại tước đoạt binh quyền của vị danh tướng này. Còn chuyện chống chọi với nghĩa quân Hắc Sơn, triều đình đành dừng lại cho yên, nhận mệnh thủ lĩnh nghĩa quân là Trương Yên làm chức Bình Nạn Trung lang tướng, ngầm cho hắn cắt đất tự trị ở một dải Hắc Sơn. Liền sau đó, Đổng Trác lại cho vời Thứ sử Dự Châu là Hoàng Uyển vào triều, nhằm đề phòng ông ta ở gần sẽ cử binh chống lại.

Lại qua mấy ngày, Đổng Trác đích thân xuất thành, dùng nghi lễ long trọng nhất để nghênh đón một đại nhân vật - Tuân Sảng, danh sĩ Dĩnh Xuyên. Tuân Sảng vì không kịp trốn nên bị thủ hạ của Đổng Trác vây khốn ở quê nhà, chịu mấy phen uy bức, cuối cùng đành phải về triều làm quan. Đổng Trác như bắt được bảo vật, muốn lợi dụng vị đại hiền trong dân gian này để tô điểm cho triều đình mới, ổn định lòng người.

Chớp mắt đã đến tháng Chín, tiết trời ngày một lạnh, gió tây lạnh buốt thấu xương thổi tới. Gió lạnh cuốn bay lá rụng khắp sân cung điện, vang lên những tiếng xào xạc, thi thoảng còn có chiếc lá bị cuộn bay lên tận nơi triều hội là điện Ngọc Đường.

Lúc này, trong đại điện im ắng không một tiếng động, các văn võ công khanh ngồi thành hàng như những pho tượng đất. Ngôi ngự tọa trước mặt trống không, chẳng ai nhớ rõ đã bao lâu rồi không được diện kiến hoàng đế, chỉ có Đổng Trác đứng dưới bệ rồng hoa chân múa tay thao túng triều đường.

Buổi triều hội hôm nay càng không giống những buổi triều hội trước, vì ngoài đại điện còn có hai trăm võ sĩ Tây Lương mình mặc giáp trụ sát khí đằng đằng. Tất cả quan viên đều nín thở cúi đầu, thậm chí không ai dám tùy tiện rướn mi mắt lên. Nhưng Đổng Trác cũng nín thinh như họ, nhẫn nại đi qua đi lại giữa đại điện, hắn đang đợi Thái phó Viên Ngỗi - người đứng đầu trăm quan.

Trầm mặc hồi lâu, bỗng nghe ngoài điện vẳng lại tiếng bước chân chạy vội, liền thấy một viên quan trẻ tuổi chạy vào, đó là Thị ngự sử Nhiễu Long Tông. Thị ngự sử vốn là quan hầu cận hoàng đế, nhưng nay đến mặt mũi hoàng đế còn không thấy đâu, lại biến thành kẻ hầu bên Đổng Trác.

Nhiễu Long Tông bước nhanh vào điện, run rẩy quỳ trước mặt Đổng Trác:

— Bẩm báo Đổng công, hôm nay Thái phó lão nhân gia không đến được ạ.

— Vì sao không đến? - Đổng Trác liếc mắt nhìn Nhiễu Long Tông.

Nhiễu Long Tông lau mồ hôi đầm đìa, vội giải thích:

— Lão Thái phó mắc cảm phong hàn.

— Hừ! Lão già đó không đến thì thôi.

Nhiễu Long Tông thấy nét mặt Đổng Trác có vẻ không vừa lòng, vội đứng dậy định về chỗ mình.

Đổng Trác đột nhiên tóm chặt cổ áo hắn, giận dữ quát:

— Ngươi muốn lui về chỗ ư?

— Đổng công, hạ quan vô tội...

— Vô tội? Sao ngươi dám đeo kiếm lên điện? - Đổng Trác nói xong lập tức buông tay, thuận thế giáng một quả đấm. Đổng Trác vốn to béo mạnh khỏe, nên cú đấm khiến Nhiễu Long Tông ngã văng, đâm sầm vào cây cột trong điện.

Cú đấm cùng cú đập vào cột ấy thật không hề nhẹ, nên phải hồi lâu Nhiễu Long Tông mới cố bò dậy được, lắp bắp nói:

— Hạ quan... sợ Đổng công sốt ruột, cấp tốc quay về, nhất thời vội vã nên quên mất.

— Quên mất? - Đổng Trác cười nhạt một hồi. - Vương pháp của triều đình há có thể quên ư? Đeo kiếm lên điện tạm chưa nói đến, các quan từ liệt khanh trở xuống khi bái yết Tam công lẽ nào có thể đeo kiếm? Rõ ràng là ngươi không coi chức Tư không này của lão phu ra gì!

Nhiễu Long Tông liên tục dập đầu:

—Hạ quan không dám! Hạ quan không dám! Mong Đổng công thứ tội.

— Thứ tội? Quá muộn rồi. Người đâu! Lôi ra giết mau! - Đổng Trác hét xong câu ấy, cố ý quét ánh nhìn khiêu khích tới khắp các quần thần. - Đây là lễ pháp của triều đình, cứ theo đó mà trị tội, ta nghĩ các đại thần cũng không dị nghị gì chứ?

Hắn tự ý xử tử đại thần, lại lấy danh nghĩa là bảo vệ lễ pháp, nên chẳng ai dám có lời phản đối, chỉ trân trân nhìn hai tên võ sĩ lôi Nhiễu Long Tông đang giãy giụa ra khỏi điện. Tiếng kêu cứu thảm thiết ngày càng nhỏ dần, tận đến khi chỉ còn bầu không gian tĩnh mịch, khiến những người nghe thấy đều toát mồ hôi lạnh, sợ rằng người tiếp sau sẽ là mình.

Tào Tháo vẫn thản nhiên ngồi giữa đám quần thần, không cảm thấy có gì nguy hiểm. Y biết rõ, Đổng Trác muốn lôi kéo mình để đánh người khác, cho nên trước mắt mình vẫn an toàn. Nhưng Đổng Trác lại chuyện bé xé ra to, giết chết Nhiễu Long Tông, làm vậy chẳng khác nào muốn giết một người để trăm người phải sợ, nhìn vào cục diện hôm nay hẳn hắn muốn công khai hành vi kinh thiên động địa kia rồi.

Quả nhiên, Đổng Trác lớn tiếng nói:

— Đổng Trác ta vì muốn quốc tộ đại Hán dài lâu, nguyện đem thân ra bảo vệ lễ pháp triều đình... Thế mà hôm nay, ngay chốn hậu cung lại có kẻ bất tôn lễ pháp, không giữ đạo thường, kẻ đó chính là thái hậu Hà thị!

Câu ấy vừa dứt, quần thần lũ lượt ngẩng đầu lên, đôi mắt ai nấy đều kinh sợ nhìn Đổng Trác.

Đổng Trác thấy cảnh này thành quen nên chẳng thèm để tâm, chậm rãi nói:

— Vĩnh Lạc thái hậu Đổng thị là sinh mẫu của tiên đế, ở trong cung đã lâu. Vậy mà Hà hậu lại liên tục bức bách, lấy cớ là phiên phi rồi đuổi Vĩnh Lạc thái hậu khỏi cung, khiến thái hậu phẫn uất mà chết. Hành sự như vậy há lại không trái lễ phụ cô[★], tổn hại đến đạo hiếu thuận?

Thấy mọi người không có phản ứng mạnh gì, hắn lấy làm vừa ý, chắp tay sau lưng tiếp tục nói:

— Đương kim thiên tử, ngu tối bất tài, nhu nhược không xứng ngôi vị. Xưa kia Y Doãn đuổi Thái Giáp, Hoắc Quang phế Xương Ấp, trong sử sách còn ghi, được hậu thế khen ngợi. Ta thấy đương kim thái hậu cũng như Thái Giáp, mà đương kim hoàng đế khác chi Xương Ấp, mẫu tử này phải phế bỏ lưu đày. Trần Lưu vương tuy còn ít tuổi nhưng nhân hiếu thông tuệ, có thể kế thừa đại thống...

Quần thần văn võ ai nấy kinh hoàng, tự cổ chí kim làm gì có thần tử nào hống hách nhường ấy, đường hoàng lớn tiếng nói chuyện phế lập. Chẳng qua hoàng đế chỉ hơi nhát gan, chứ ngoài ra có sai sót gì đâu? Từ khi Đổng Trác vào kinh đến nay, hoàng đế nào được ra lo chính sự, ngài há có cơ hội phạm sai lầm? Tuy mọi người đều nghĩ vậy nhưng lại không dám cắt ngang lời hắn. Tào Tháo càng nghe càng thấy nực cười: Hôm trước ngay đến Hoắc Quang là ai hắn còn không biết, thế mà hôm nay còn mở miệng nói "Y Doãn đuổi Thái Giáp, Hoắc Quang phế Xương Ấp", mấy câu trích dẫn kinh sách này, e là đều được Điền Nghi đứng sau chỉ bảo, cũng chẳng biết hắn nhẫn nại học thuộc trong bao lâu?

Tào Tháo suy đoán quả không sai, để nói được mấy câu như vậy Đổng Trác đã phải bỏ không ít công sức, hắn vừa nghĩ vừa tập nói theo bài, đếm hết những việc thất đức của Hà hậu và đương kim thiên tử, mãi nửa ngày mới thuộc được, thầm tự thở phào, lấy làm may là không nói sai gì. Nhưng nhìn khắp quần thần, thấy quan viên nghiêng đầu ghé tai nhau rồi lũ lượt lắc đầu, Đổng Trác bỗng nổi giận, quát to:

— Phế đương kim hoàng đế, đổi lập Trần Lưu vương lên làm vua, chính là vì đại nghĩa trong thiên hạ! Kẻ nào dám cản trở, sẽ bị xử lý theo quân pháp!

Vết máu của Nhiễu Long Tông còn chưa khô, hắn lại lôi đại nghĩa trong thiên hạ ra. Mọi người nghe thấy vậy lập tức im bặt.

Đổng Trác thấy quần thần không dám có dị nghị gì nữa, liền cười mỉm. Nào hay đúng lúc ấy, một lão thần bước ra khỏi chỗ, vái rồi nói lớn:

— Xưa Thái Giáp lập lên bất minh, Xương Ấp có hơn ngàn tội, nên mới có việc phế lập. Nay chúa thượng đang tuổi xuân thu đỉnh thịnh, không làm chuyện gì thất đức, đâu thể so với chuyện trước kia. Huống chi Trần Lưu vương tuổi mới lên chín, há có thể xử trí chính sự? Phế trưởng lập ấu là đại kỵ quốc gia, chúng ta là thần tử, nếu lại làm việc phế lập, tội trạng sẽ càng lớn, xin Đổng công hãy...

Mọi người đều rõ, người đang nói chính là Thượng thư Lư Thực. Đổng Trác thấy ông ta phản đối, sắc mặt đang tươi chợt tối sầm, không đợi Lư Thực nói hết đã quát:

— Câm miệng! Kẻ nào ngăn trở sẽ xử trí theo quân pháp, ngươi không nghe rõ ư? Người đâu, lôi hắn ra giết!

Lư Thực đâu phải là kẻ vô danh tiểu tốt như Nhiễu Long Tông, một chữ "giết" vừa nói ra, lại có một người vội chạy ra quỳ thụp:

— Xin Đổng công bớt giận, tha mạng cho kẻ dưới đao! - Người nói chính là thị trung Sái Ung, - Lư Thượng thư tuy ngôn từ ngỗ nghịch, trở ngại cho đại nghị, nhưng là có lòng chí trung, lo việc thiên hạ. Huống chi đợt chinh thảo giặc Khăn Vàng, Lư Thượng thư cũng là người có công với nước, dám mong Đổng công pháp ngoại khai ân tha cho khỏi chết! - Nói xong dập đầu liên tục.

Sái Ung là do Đổng Trác vừa mời vừa ép mới chịu đến Lạc Dương, chỉ trong ba ngày mà thăng nhậm tam đài, Đổng Trác cũng không tiện không nể mặt. Chỉ vừa kịp giật mình, lại thấy Nghị lang Bành Bá cũng bước ra quỳ xuống:

— Lư Thượng thư là bậc đại nho trong nước, được người người ngưỡng vọng. Nay nếu bị hại, chỉ e thiên hạ rúng động, không còn ai dám ra sức vì triều đình nữa. Xin Đổng công muôn vàn khoan thứ, đó là may mắn cho triều đình, may mắn cho thiên hạ vậy!

Đổng Trác nghiến răng ken két, hắn không ngờ rằng, chuyện đã đến nước này mà vẫn có kẻ dám khiêu khích trước uy quyền của

hắn. Hắn hầm hầm tức giận nhìn Lư Thực, rất lâu sau mới nói:

— Thôi được, nể mặt hai vị đại nhân, ta tạm tha cho mạng già của ngươi. Nhưng tội chết có thể miễn, chứ tội sống không thể tha, từ nay về sau ngươi sẽ bị bãi miễn quan chức!

Lư Thực thấy hắn không có chiếu mệnh của thiên tử, mà chỉ một câu đã bãi miễn mình, liền than thở nói:

— Vi thần đã dốc hết tâm ý, xem ra không thể vãn hồi. Dù ngài có không bãi miễn chức quan, ta cũng chẳng còn tâm trí tiếp tục ở lại triều đình nữa. - Nói xong, Lư Thực rơi lệ, gỡ mũ mãng, túi ấn ném xuống, quay đầu về phía ngai rồng để trống bái lạy, rồi loạng choạng bước xuống dưới điện mà đi.

Tào Tháo nhìn theo ông ta đã đi xa dần, không ngăn được thương cảm: “Lư Thực kia vì nước đã phải chịu bao tai vạ? Khi dẹp Khăn Vàng từng bị hoạn quan hãm hại, hai con trai đều bị giặc giết, đêm hôm hoạn quan làm loạn, quần thần báo thù giết hại lẫn nhau, chỉ có ông ta một dạ trung thành đuổi theo thánh giá lên tận đầu sông. Hôm nay lại vì mấy câu trung ngôn mà suýt phải bỏ mạng, rơi vào kết cục bị mất quan bãi chức. Đổng Trác hành sự như vậy, há được lâu dài?”

Đổng Trác thấy ông ta đi rồi, quay sang nhìn chỗ trống phía trước gần mình nhất - là chỗ của Viên Ngỗi. Thái phó là ngôi thượng công, địa vị còn trên cả Tam công Thái úy, Tư đồ, Tư không. Mấy câu của Lư Thực đã làm hắn tỉnh ngộ, Viên gia uy vọng cao quý, trên danh nghĩa bản thân hắn cũng là thuộc hạ cũ của Viên Ngỗi, hôm nay nếu không được mọi người tâm phục khẩu phục, ngày sau tất sẽ phiền hà. Nghĩ đến đó, hắn quét ánh nhìn về phía Tư lệ hiệu úy Viên Thiệu:

— Viên Bản Sơ! Ông nghĩ thế nào? Tán đồng với việc phế lập chăng?

Viên Thiệu từ tốn đứng lên vái tạ, cử chỉ không kiêu căng cũng chẳng sợ sệt, rành rọt bảo:

— Hạ quan tán đồng với lời bàn của Đổng công. Nhưng...

— Nhưng sao?

— Đại sự thế này phải được bàn bạc với Thái phó, dẫu sao thúc phụ hạ quan vẫn mang danh nghĩa là phụ chính.

Đổng Trác hơi khó chịu:

— Thúc phụ ông cố ý làm cao, không chịu đến triều hội.

— Thúc phụ hạ quan tuổi cao sức yếu, gần đây lại phải chịu nhiều kinh hãi, nhất thời ngã bệnh cũng là chuyện thực, nhưng sẽ không làm lỡ đại sự của triều đình. - Viên Thiệu đưa tay cầm cây tiết mao trắng bên mình, - Đổng công bất tất phải sốt ruột, bây giờ hạ qua sẽ lập tức đến phủ thúc phụ truyền lời của ngài, chắc rằng lão nhân gia sẽ không phản đối. - Nói xong không đợi Đổng Trác đáp lời, Viên Thiệu đã mau chóng lui ra.

— Chuyện trong thiên hạ, há ta không quyết được? Chuyện ta làm hôm nay, kẻ nào dám không theo? - Đổng Trác nhìn Viên Thiệu đi xa dần, nói vẻ giễu cợt. - Ta thấy Thái phó già cả cũng không thể xử lý chính sự được nữa rồi, cứ để ông ấy an tâm ở nhà dưỡng bệnh đi! Hiện nay chức Thái úy do U Châu mục Lưu Ngu đảm trách, mà ông ấy lại đang dẹp loạn ở Hà Bắc xa xôi, bị giặc Hắc Sơn ngăn trở không thể về nhận chức. Nhưng việc binh trong thiên hạ phải có người chủ trì, từ nay về sau ta sẽ làm chức Thái úy này! Châu Trọng Viễn, ông hãy thảo chiếu thư cho ta.

Giờ đây lời hắn chính là khẩu dụ, Thượng thư Châu Bí vui vẻ bằng lòng, lại đáp:

— Đổng công làm chức Thái úy, đương nhiên không ai không phục, nhưng hạ quan muốn được xin một việc.

Đổng Trác thấy khá ngạc nhiên, liếc nhìn ông ta:

— Hôm nay sao ngươi cũng lại gây phiền hà với ta? Có lời nhanh nói, có rắm mau thả!

Trên triều đường mà Đổng Trác nói những lời thô tục như vậy khiến quần thần đều thấy oán ghét, nhưng Châu Bí chỉ mỉm cười coi như không nghe thấy gì, nói:

— Lưu Ngu là trọng thần tôn thất, không thể tùy tiện bãi miễn. Nếu Đổng công đảm đương chức Thái úy, có thể đổi ông ta vào chức Đại tư mã để tỏ rõ ưu huệ của ngài với tôn thất được chăng?

— Cũng được! Ngươi xem xét mà làm đi.

Hiện giờ Đổng Trác rất tin tưởng Châu Bí. Nhưng hắn lại chẳng hiểu gì về sử, chức Thái úy ban đầu vốn là chức Đại tư mã, thực ra hai chức chỉ là một. Châu Bí đã lặng lẽ dựng lên một kẻ đối địch ngang chức với Đổng Trác ở mãi U Châu xa xôi.

Bỏ được tảng đá xuống đất, Châu Bí giơ cao cây hốt rồi nói tiếp:

— Chiếu sách phong Đổng công làm chức Thái úy, tại hạ sẽ cố gắng làm. Nhưng chiếu phế đế, e chúng Thượng thư tại hạ khó mà viết được. - Ông ta cũng không muốn làm kẻ tội nhân thiên cổ, cho nên đã lựa ý nói vậy.

— Chuyện này cũng không cần các ông làm, ta chuẩn bị sẵn từ trước rồi. - Đổng Trác đã sai Điền Nghi viết sẵn chiếu phế đế từ lâu. - Đến lúc đó ông chỉ cần tuyên đọc, đọc xong ta sẽ thăng ông lên làm Thị trung.

Châu Bí giả bộ cảm kích, liên tục vái tạ, chúng quần thần không hiểu ý đều lũ lượt quay nhìn vẻ tức giận. Trong lòng Tào Tháo lại đã biết rõ: “Muốn giết kẻ nào trước tiên phải nịnh nọt hầu hạ kẻ ấy. Có thể nói Châu Trọng Viễn đã nhịn được những điều mà người thường không thể nhịn nổi, ta cũng nên học tập.” Lúc ngẩng đầu lên, Tào Tháo vừa hay trông thấy Đổng Trác đang mỉm cười nhìn mình, y cũng vội cười theo mà gật gật đầu, tỏ vẻ tán đồng.

Đổng Trác được Viên Thiệu, Châu Bí, Tào Tháo tán đồng, nhất thời niềm tin vững hẳn, lại bức hỏi quần thần lần nữa:

— Nay đại kế đã định, còn ai dám ngăn trở nữa không?

Quần thần không ai dám trái ý nữa, lũ lượt hô to:

— Xin tuân theo mệnh lệnh.

Cùng với thái độ bất lực của bá quan, bầu không khí đằng đằng sát khí cũng dần tan biến, Đổng Trác tuyên bố hôm sau sẽ cử hành đại lễ phù Trần Lưu vương Lưu Hiệp lên ngôi, đồng thời yêu cầu bá quan văn võ phải đến đông đủ, buổi triều hội kinh tâm động phách cuối cùng cũng kết thúc. Quần thần như được cải tử hoàn sinh lũ lượt lui xuống, ra khỏi đại điện không ai dám đưa mắt liếc nhìn đám võ sĩ, chỉ vội vã bước đi. Tào Tháo mới bước ra cửa điện, Đổng Trác ở phía sau gọi giật lại:

— Mạnh Đức! Chuyện kia ông đã nghĩ kỹ chưa?

Tào Tháo hít một hơi lấy tinh thần, quay người giả bộ vui mừng, cười nịnh nói:

— Triều hội hôm nay các quần thần đã tán đồng ý của Đổng công, hạ quan thấy rất vui mừng, từ nay về sau nguyện theo sự sai bảo của Đổng công. - Nói rồi quỳ xuống vái tạ.

Đổng Trác vội bước lên ngăn lại:

— Miễn lễ, miễn lễ! Ông đã chịu giúp, từ nay về sau chúng ta cũng coi như huynh đệ một nhà, không cần để tâm đến những lễ nghi suông này nữa. Đợi sau khi tân quân lên ngôi, sẽ lập tức có biểu cho ông tổng quản các doanh Tây viên. Hãy làm cho thật tốt!

— Đa tạ Đổng công đã vun vén!

Đang lúc nói chuyện, chợt thấy Đổng Mân hốt hoảng chạy vào:

— Huynh trưởng! Viên Thiệu trốn rồi!

— Sao? - Ngay cả Tào Tháo cũng bất ngờ.

— Khi nãy hắn rời điện, rất lâu không quay lại, đệ liền sai người đến phủ Viên Ngỗi dò hỏi, nào ngờ hắn đã không đến đó. Đệ sinh nghi, lại sai người đến phủ hắn dò xét thì chỉ thấy cờ tiết mao treo cao trên đại đường, còn hắn đã cùng mấy người nữa phi ngựa chạy ra khỏi Bắc Môn rồi.

Đổng Trác giận đến nỗi râu dựng ngược lên:

— Mẹ kiếp! Lập tức sai người đuổi theo cho ta. Còn nữa, gia quyến hắn chẳng phải ở Nhữ Nam sao? Sai người đến bắt thê nhi lão thiếu nhà hắn giết hết cho ta!

— Khoan đã! - Châu Bí không biết từ đâu đã chạy đến phía trước, chắc hẳn ông ta vẫn đứng núp ở chỗ nào cách đó không xa, liên tục quan sát động tĩnh của Đổng Trác.

— Trọng Viễn, tên tặc tử Viên Thiệu trốn rồi, ngươi có kế hay gì? - Đổng Trác quay lại nói.

Châu Bí trầm ngâm bảo:

— Phế lập là đại sự, trí của kẻ thường nhân sao lo liệu được. Viên Bản Sơ chẳng qua là kẻ nhờ ân ấm tiên tổ, không hiểu đại cục, trong lòng sinh sợ hãi, nên đã bỏ chạy. Nếu Đổng công muốn gấp rút bắt hắn, thế tất sinh biến. Nghĩ lại, Viên thị kia bốn đời làm chức

Tam công, môn sinh thuộc hạ cũ đầy khắp thiên hạ, nếu Viên Thiệu thu phục hào kiệt để tụ tập đồ chúng, anh hùng nhân đó nổi lên, khi ấy đất phía đông quan ải sẽ không còn là của Đổng công nữa đâu!

— Ờ, cũng có lý... Lẽ nào để hắn trốn đi như thế?

— Không hẳn. - Châu Bí cắt ngang nói. - Theo ngu ý của hạ quan, chi bằng Đổng công tha cho, rồi chọn lấy một miếng đất hẹp xa xôi, cho hắn làm quận thú. Viên Thiệu mừng được miễn tội, chắc chắn sẽ không dám sinh loạn.

Dường Đổng Trác vẫn còn do dự, lại hỏi Tào Tháo:

— Ông thấy kế đó dùng được không?

Tào Tháo vội nói thêm:

— Lời của Châu Trọng Viễn thực là kế hay giúp nước vậy! Sĩ nhân Quan Đông rất trọng ân nghĩa, nếu có thể khoan thứ thì đạo nghĩa công minh, sĩ nhân khâm phục. Còn nếu tru diệt cả nhà thì phi nghĩa bất công, chỉ e sĩ nhân sẽ ly tâm, do đó mà sinh biến!

Đổng Trác vỗ đùi:

— Hay lắm! Đại nhân phải đại lượng, hãy để hắn đi, trao cho hắn chức Quận thú nho nhỏ. Dù sao thúc phụ của hắn còn trong tay ta, ta không tin tên tiểu tử ấy có thể gây sóng gió gì được.

Tào Tháo thở phào, thầm nhủ: “Ngươi đúng là mắt mù, danh tiếng của Viên Thiệu hơn Bào Tín nhiều, cho Viên Thiệu một quận, ngươi vĩnh viễn không có một ngày được yên.”

— Mạnh Đức, Trọng Viễn! Hai người các ông hãy thay ta vỗ yên quần thần, đại lễ phế lập ngày mai không được phép trễ nải. Lão phu rất giữ nghĩa khí, thay ta làm việc cho tốt, ngày sau ta sẽ không để các ông phải thiệt thòi đâu.

— Dạ! - Hai người nhổm dậy, không hẹn mà cùng đưa mắt nhìn nhau. Tuy không cần dùng đến lời nói, nhưng suy nghĩ của họ đều giống nhau: “Hãy tạm dằn lòng thuận theo, phỉnh hắn một phen chơi!”

Hôm sau, tức ngày Giáp Tuất, tháng Chín năm Trung Bình thứ sáu (năm 189), hoàng cung Lạc Dương lại cử hành triều hội, lần này hoàng đế Lưu Biện mười bảy tuổi, Trần Lưu vương Lưu Hiệp chín tuổi cho tới Thái hậu Hà thị đều có mặt đầy đủ. Được Đổng Trác

đồng ý, Thượng thư Châu Bí bước ra khỏi chỗ, đọc to sắc mệnh trước mặt tất cả mọi người:

"Hiếu Linh hoàng đế không tận được phúc trường thọ của Cao Tông, sớm bỏ thần tử. Hoàng đế nối ngôi, trong nước trông ngóng, nhưng hoàng đế thiên tư bạc nhược, uy nghi tầm thường, cư tang trễ nải, kém cỏi như xưa. Đức xấu đã rõ, thói tệ đều hay, tổn nhục ngôi thần, vấy bẩn tông miếu.

Hoàng thái hậu không đáng bậc mẫu nghi, nắm chính sự rối loạn. Việc Vĩnh Lạc thái hậu bạo băng, dân chúng bàn luận ngờ vực. Đạo tam cương, giềng trời đất, đều có khiếm khuyết, tội thực lớn thay.

Trần Lưu vương Hiệp, thánh đức dồi dào, khuôn phép đầy đủ, trên dưới vẹn toàn, có nghi biểu như đức vua Nghiêu. Cư tang thương xót, ngôn ngữ hay đẹp, tính cách đường bệ, có tốt đẹp như Chu Thành vương. Danh tiếng tốt lành, thiên hạ đều nghe, đáng gánh vác nghiệp lớn, để thống lĩnh vạn thế, có thể kế thừa tông miếu.

Nay phế hoàng đế làm Hoằng Nông vương, Thái hậu phải trả lại quyền chính."

Bản sắc mệnh làm bề tôi khinh thường chúa thượng vừa đọc xong, lang trung lệnh Lý Nho lập tức sấn lên trước lôi Lưu Biện đang run rẩy trên ngai rồng xuống. Vị tiểu hoàng đế đáng thương ấy, nhờ quốc cữu Hà Tiến hết sức giúp đỡ mới được lên ngôi, vậy mà ngồi ngai vị trên danh nghĩa được năm tháng đã bị phế làm Hoằng Nông vương.

Bên tai văng vẳng tiếng khóc than của Hà thái hậu, hầu hết quần thần đều thấy bất nhẫn. Nhưng khi mọi người còn chưa kịp phản ứng gì, Đổng Trác đã đích thân bế Trần Lưu vương Lưu Hiệp đặt lên

ngai rồng. Lưu Hiệp tuổi còn nhỏ, không hiểu đang xảy ra chuyện gì, chớp chớp đôi mắt nhỏ nhìn khắp quần thần một lượt, cậu bé còn chưa ý thức được nỗi khổ sau này.

Quần thần bối rối, không hiểu nổi việc sách lập Lưu Hiệp như vậy có được coi là hoàng đế thực sự hay không. Tư đồ Đinh Cung nhận thấy tình hình không hay, vội quay xuống nói to:

— Trời giáng họa xuống nhà Hán, ngày càng nhiều việc tang loạn. Trước kia Sái Trọng phế Hốt lập Đột, nắm đại quyền thời Xuân Thu. Nay thần tử chúng ta nên lượng sức tính kế vì xã tắc, thành thực hợp ý trời lòng người, xin cùng tôn xưng là vạn tuế! - Nói xong quỳ lạy trước tiên.

Văn võ bá quan nghe thấy như vậy, biết nếu không quỳ lạy sẽ rước thêm họa, vội quỳ theo Đinh Cung, tam hô vạn tuế với Lưu Hiệp. Còn Đổng Trác mặt mày kiêu ngạo đứng bên tiểu hoàng đế, cùng hưởng sự bái lạy của quần thần.

Nhưng một vài đại thần tinh ý như Tào Tháo, tựa hồ còn thấy trong câu nói của Đinh Cung có ý tứ khác. Ông ta nhắc đến chuyện Sái Trọng phế Hốt lập Đột, là chuyện của nước Trịnh thời Xuân Thu. Nhưng Sái Trọng là bị người Tống uy bức mới phế công tử Hốt, lập công tử Đột lên làm Trịnh Lệ công. Thân làm cố mệnh đại thần của nước Trịnh, lại bị địch quốc uy hiếp mà dễ đổi quân chủ, việc này rõ ràng chẳng có gì hay ho đáng khen. Đinh Cung học thức uyên bác, tuyệt không thể dùng điển nhầm chỗ. Ông ta không nhắc đến hai trường hợp được khen ngợi là Y Doãn và Hoắc Quang, mà lại lôi chuyện Sái Trọng ra, phải chăng đấy cũng là một điềm báo chẳng lành?

Tào Tháo lạy xong chín lạy, đứng dậy nhìn vị hoàng đế tân nhậm, không ngăn được niềm cảm khái: “Việc trong thiên hạ như một hằng số bất biến. Khi xưa tiên đế băng hà, lúc lâm chung đã ủy thác cho hoạn quan Kiển Thạc phò tá tiểu nhi tử Lưu Hiệp. Hà Tiến dẫn đám sĩ nhân tranh đấu bao phen mới giết được Kiển Thạc, sách lập đại hoàng tử Lưu Biện lên ngôi. Ai ngờ muôn vàn gian khó bỗng chốc thành không, Đổng Trác vừa đến, ngai rồng cuối cùng lại về với Lưu Hiệp...”

Kinh tâm động phách

Sau khi Lưu Hiệp được đưa lên ngai vàng, hàng loạt chính lệnh do Đổng Trác bày ra lũ lượt được ban bố.

Trước tiên là tước bỏ tôn hiệu thái hậu của Hà thị, rồi biệt giam bà ta cùng phế đế Lưu Biện vào Vĩnh An cung, việc giao thiệp với bên ngoài giao cho lang trung lệnh Lý Nho cai quản. Sau đó, đổi Lưu Ngu đang ở U Châu làm chức Đại tư mã, còn Đổng Trác thay ông ta giữ chức Thái úy đứng đầu Tam công, và kiêm lĩnh các việc của tiền tướng quân, tự gia ban thêm lưỡi phủ việt, có quyền sinh sát, lại ban cho hổ bôn dũng sĩ luôn luôn bảo vệ. Tiếp đó, đổi niên hiệu thành Vĩnh Hán, lấy Hoàng Uyển làm Tư đồ, Dương Bưu làm Tư không, dùng hai người này để gây thanh vọng. Ngoài ra, từ công khanh trở xuống cho tới hoàng môn thị lang còn ban cho đặc quyền mỗi nhà được chọn một trong số các tử đệ vào cung nhận chức lang. Trên danh nghĩa là cho đám tử đệ nhà cao quan tiến cung bổ vào những chân còn khuyết của hoạn quan trước đây, nhưng thực tế là trở thành con tin bị khống chế trong cung.

Sau khi giải quyết xong hai việc ấy, để lung lạc sĩ nhân, Đổng Trác còn quyết định hai việc vô cùng quái gở: Một là lật án minh oan cho Đại tướng quân Đậu Vũ và Thái phó Trần Phồn tiền triều vì mưu diệt hoạn quan mà bị hại, kết thúc hoàn toàn vụ án đảng cố. Đó đã là chuyện của hai mươi mốt năm về trước, nay thế lực của hoạn quan đều bị diệt sạch, Đổng Trác chẳng qua chỉ nhân đà muốn giành lấy tình cảm của sĩ nhân, đặt dấu chấm hết cho đảng cố. Ngoài ra, Đổng Trác còn tự cho mình là tộc điệt của Vĩnh Lạc Đổng thái hậu, công khai dâng sớ để chính danh chuyện ấy. Nhưng Vĩnh Lạc Đổng thái hậu - mẫu thân của Hiếu Linh đế - là người Hà Gian, còn Đổng Trác rành rành là người Lũng Tây, người ở Ký Châu, kẻ ở Lương Châu. Hai người ấy cùng họ nhưng khác tông chi, nước giếng không phạm nước sông, rõ ràng là Đổng Trác ham hố uy phong của quốc cữu, nên cũng muốn mạo nhận là ngoại thích. Dù đó là cái tệ đoan nho nhã cũng tìm đủ cách học đòi, có lẽ ấy cũng chính là nỗi buồn cho những kẻ trưởng giả học làm sang.

Từ sau khi Viên Thiệu bỏ trốn, Đổng Trác kiểm soát kinh sư ngày càng nghiêm ngặt, ở mười hai cửa thành của Lạc Dương đều ngầm bố trí tai mắt, bí mật để ý động tĩnh của quần thần. Với Tào Tháo mà nói, chuyện khó xử nhất lúc này là hầu như ngày nào Điền Nghi cũng cho gọi Tần Nghi Lộc đến bái yết một lần, hoặc là tặng đồ vật, hoặc nhàn tọa chuyện trò, mọi động tĩnh của Tào gia đều không thoát khỏi con mắt của hắn. Việc ấy khiến Tào Tháo vô cùng bị động, vì không có cách nào bí mật mưu việc với người khác được.

Sáng tinh mơ hôm ấy, Hà Ngung, Viên Thuật, Phùng Phương bất ngờ đến thăm. Tào Tháo chau mày: “Không biết chừng Tần Nghi Lộc sẽ đến bây giờ, tên tiểu tử ấy tinh ranh hơn người, nếu hắn nhận ra điều gì khác lạ, những nỗ lực trước đây đều tan biến hết.”

Hà Ngung suy nghĩ giây lâu, nói:

— Chỗ đệ đây còn không an toàn, thì chỗ bọn ta càng khỏi cần nói đến. Chúng ta ra ngoài thành nói chuyện đi.

— Đúng! Ra ngoài thành đi săn sẽ không bị nghi ngờ gì cả. - Viên Thuật tỏ vẻ đồng tình.

Phùng Phương vẫn không an lòng:

— Chỉ e Đổng Trác có tay chân canh giữ cửa thành, dù cho chúng ta đi nhưng đám ấy sẽ báo cho lão tặc kia biết, như thế cũng khó tránh họa diệt thân.

Tào Tháo đã có chủ ý, liền bảo:

— Như thế này vậy, chư huynh hãy về thay y phục chuẩn bị sẵn. Lâu nay ta với lão tặc ấy vốn vẫn chu toàn, cũng được hắn tin dùng ít nhiều, trước tiên ta sẽ đến phủ hắn nói mấy câu chuyện phiếm, nhân thể cho biết muốn được đi săn, sau đó mới đi, thế là ổn rồi.

Phùng Phương liên tục gật đầu:

— Cũng được, làm thế cũng thăm dò được ít nhiều tin tức.

Ba người ai nấy quay về chuẩn bị, còn Tào Tháo lên đường lại tới Đổng phủ. Đó đã là chuyện bình thường như cơm bữa, hiện giờ từ Đổng Trác cho đến đám bộc nhân của Đổng phủ, Tào Tháo đều đã quen thân, nên không thấy có gì đáng sợ. Y chỉ mặc tiện phục, cưỡi ngựa đến phủ, đám võ sĩ canh cửa đều không ngăn cản, để Tào Tháo tự bước vào sảnh đường.

Khi ấy Đổng Trác đang cúi người đùa giỡn với nữ đồng nhỏ mới bốn, năm tuổi, ngẩng lên trông thấy Tào Tháo đi vào, Đổng Trác cười nói:

— Mạnh Đức mau ngồi đi, ông xem tôn nữ của ta có đáng yêu không?

Tào Tháo vội bước tiến lại, cười nịnh bảo:

— Thật không hổ là tôn nữ của lão ngài, đúng là xinh đẹp hơn người! - Thực ra câu ấy là nói dối, đứa bé còn nhỏ như vậy sao có thể thấy xinh đẹp hơn người hay không.

Nhưng Đổng Trác lại thích như thế, dù có những câu nịnh bợ hơn thế gấp mười lần, hắn vẫn có thể thản nhiên tiếp nhận. Tào Tháo đoán rằng hắn sẽ rất vui, nào hay Đổng Trác lại thở dài:

— Ài... Tiếc là mới có bốn tuổi. Nếu không phải vì tuổi còn nhỏ, ta đã gả nó cho Lưu Hiệp rồi.

Tào Tháo ngạc nhiên: “Đổng Trác lại muốn gả tôn nữ cho hoàng đế!”

— Cũng đến lúc hoàng đế chuẩn bị đại hôn rồi, tiếc rằng tôn nữ của ta không thể sánh duyên với thiên tử, thực là đáng tiếc! - Đổng Trác liên tục lắc đầu. - Hôm trước, bộ hạ của ta là Đổng Thừa có nói, Bất Kỳ hầu Phục Hoàn có đứa con gái, tên là Phục Thọ, hiện đã mười một tuổi, dung mạo xuất chúng, hầu hạ hoàng đế rất hợp. Đợi khi mọi việc xong xuôi, ta sẽ đích thân chuẩn bị đại hôn cho hoàng đế.

Phục thị ở Đông Hải là vọng tộc về kinh học, nhiều đời nghiên cứu Thi kinh và Thượng thư, tổ tiên Phục Trạm lại là danh thần khai quốc thời Quang Vũ đế, tộc nữ được gả cho hoàng đế cũng là xứng đáng.

Nhưng Phục thị từ sau Phục Trạm dần trở nên tầm thường, tử tôn mấy đời đóng cửa đọc sách không màng thế sự, đối với cục diện triều đình xưa nay đều gác bỏ ngoài tai, được người đời gọi là “Phục bất đấu”[★]. Thị trung Phục Hoàn lấy Dương An công chúa - con gái của Hiếu Hoàn đế - càng là người nổi tiếng thực thà. Đổng Trác để ông ta làm quốc trượng, căn bản không phải bận tâm đến chuyện ngoại thích sẽ tranh quyền. Cũng may tên Đổng Thừa kia có con

mắt tinh tường, thực sự tìm ra được một gia tộc mà cả huyết thống, môn đệ, tính tình đều thích hợp đến vậy.

— Đổng công sự vụ bận rộn như thế, mà vẫn để tâm đến hôn sự của hoàng đế, thực là bậc trung lương. Hạ quan vô cùng khâm phục! - Tào Tháo vội nhân đà nịnh thêm.

Đổng Trác xoa xoa đầu tôn nữ bảo:

— Bạch nhi, mau thi lễ với Tào gia gia đi!

Đổng Bạch vội bái chào:

— Thưa gia gia!

— Ồ! Ta chỉ là vãn sinh của Đổng công thôi, gọi thúc thúc là được!

— Ta đã nói rồi, cùng một lòng nơi điện đường tức là huynh đệ.

Tào Tháo không dám trái ý, vội lấy cái túi gấm mà Đinh thị làm cho đeo ở bên lưng, cười bảo:

— Vật này tuy chẳng hiếm, nhưng do chính tay tiện nội làm ra, rất tinh xảo, coi như là quà làm quen, cho trẻ nhỏ cầm đi chơi vậy! - Nói rồi để vào tay cho Đổng Bạch.

Tiểu nữ ấy cầm chiếc túi gấm vui quá quên cả cảm ơn, nhảy chân sáo chạy ra ngoài.

— Ông thật là chu đáo quá, còn giỏi cả chuyện dỗ trẻ. - Đổng Trác cười khà khà. - Bạch nhi không làm được hoàng hậu, nhưng ta sẽ tính cho nó được phong tước quân, ông thấy thế nào?

Tào Tháo thiếu chút nữa thì nhảy dựng lên: Xưa nay thê tử nhờ phu quân mà vẻ vang, mẫu thân dựa nhi tử mà quý hiển, nam tư phong tước hầu, nữ tử phong tước quân. Những nữ tử được phong tước quân, thì phu quân hay nhi tử của họ đều lập được công lớn đến dường nào? Mẫu thân của Hà Miêu được phong làm Vũ Dương quân, sĩ nhân còn không phục. Vậy mà Đổng Trác kia còn định phong quân cho tôn nữ mới bốn tuổi của mình, chuyện ấy chẳng thái quá sao? Trong lòng nghĩ vậy, nhưng miệng lại không dám nói, Tào Tháo chỉ ngập ngừng:

— Tử tôn phú quý đều nhờ Đổng công thương yêu.

— Chỉ phong quân cho nó thôi chưa được, lão mẫu của ta vẫn còn, cũng phải được phong quân. Sao có thể nghĩ riêng cho tử tôn phú quý mà không nhớ đến lão mẫu chứ? - Đổng Trác lại lẩm bẩm. Chỉ câu này của hắn, mà đại Hán lại có thêm hai nữ hầu tước một già một trẻ.

— Đổng công nhân hiếu, tại hạ vô cùng kính ngưỡng. - Tào Tháo vẫn tiếp tục nịnh. - Hôm nay đã được thấy lệnh tôn nữ, ngày sau xin đem theo hậu lễ đến Lũng Tây bái yết lão mẫu thân của ngài.

— Lão thái thái đang ở hậu trạch đó!

— Ồ? - Tào Tháo giật mình. - Lão nhân gia đến đây khi nào ạ? Xin Đổng công mau mau dẫn đường, tại hạ xin được vào dập đầu trước lão nhân gia!

— Thôi khỏi! - Đổng Trác xua xua tay. - Lão thái thái không được khỏe, từ xa xôi ngàn dặm hôm qua mới tới, đang nghỉ ở nhà trong.

— Vậy là toàn gia lão thiếu của ngài đến cả rồi chứ?

— Phải! Sở Bá vương từng nói “phú quý hoàn hương”, nhưng cái chốn khô cằn hẻo lánh quê ta, có gì hay chứ? Thôi thì cứ đưa hết lên Lạc Dương, ta sẽ an gia lạc hộ ở đây! Sau này ta có chết, lại truyền chức vị cho nhi tử là được.

Tào Tháo thầm nhủ: “Ngươi còn muốn nối đời nắm giữ triều chính, chẳng phải tự phụ lắm ư?” Nhưng ngoài miệng lại bảo:

— Gia sự của Đổng công, đúng là nên vậy.

— Ông chớ thấy ta uy phong lẫm liệt, chứ kỳ thực gia sự cũng rất phiền não. Ba năm trước đích tử của ta yểu vong, chỉ để lại tôn nữ là Bạch nhi này. Năm ngoái thị thiếp mới sinh hạ một nhi tử, còn đang ẵm ngửa, tương lai vẫn vô cùng đáng lo. Phụng Tiên chẳng qua chỉ là nghĩa tử, tế tử Ngưu Phụ tính cách không mạnh bạo, e là đều không thể bảo toàn được cho nhi tử của ta...

Tào Tháo cười thầm: “Có lẽ do ngươi không chăm lo thiện đức, để tử tôn phải chịu báo ứng.”

Lại nghe Đổng Trác cười bảo:

— Thôi quản nhiều chuyện thế làm gì, nay chư bộ hộ tống gia quyến ở Lương Châu đều đã tới nơi, từ nay về sau ta tạm đỡ lo rồi.

— Quân mã của Đổng công sắp đến hết đây ư? - Tào Tháo không rõ ý, hỏi dò lại.

— Ha ha ha... - Đổng Trác ngửa mặt cười lớn. - Ông còn chưa rõ đâu. Khi mới về kinh ta chỉ dẫn theo ba ngàn quân thôi.

— Hồi ấy, từng đoàn từng đoàn quân mã...

Đổng Trác ghé sát bên tai Tào Tháo:

— Cứ tối đến ta lại sai quân mã ra ngoài thành. Ngày hôm sau lại sắp hàng mà vào, trông cứ tưởng đoàn đoàn lũ lũ, kỳ thực chỉ có ba ngàn quân ấy thôi!

Lúc này Tào Tháo mới thấy hối hận, thực sự chỉ muốn vả cho mình một bạt tai! Khi ấy Bào Tín từng đề nghị hợp binh đánh Đổng Trác, mà mình với Viên Thiệu đều cho rằng Đổng Trác quân đông chưa dám ra tay, hóa ra đã mắc bẫy hắn, chỉ cầu tự bảo vệ mà để mất cơ hội tốt. Nay Lã Bố đã phản chủ, tay chân cũ của Hà Tiến đều đầu hàng, quân Tây viên lại tàn bại, trong khi chư bộ Tây Lương đã lũ lượt kéo đến, dù muốn cử binh cũng không thể được nữa.

Tào Tháo than bảo:

— Từ không mà làm thành có, bày trận nghi binh. Đổng công dùng quân thực không thể ngờ! - Đó là câu thực tâm duy nhất của Tào Tháo kể từ khi bước vào phủ đến giờ.

— Mạnh Đức! Hiện chư quân của ta đã tiến vào đóng tại các vùng Dĩnh Xuyên, cùng bảo vệ Lạc Dương vững tựa kim âu. Hầu hết các cánh quân ở Hà Nam, gần như ta cũng nắm được, lại thêm quân Tây viên của ông, thiên hạ này ai dám không phục? Ta nghĩ kỹ rồi, đợi chỉnh đốn xong xuôi, ta sẽ gộp hết các doanh Tây viên lại, giao cho ông thống lĩnh. Ta sẽ đặt cho ông một mỹ danh thật sang, gọi là Kiêu kỵ hiệu úy!

Tào Tháo cười không được khóc không xong: “Từ lần thứ ba về Lạc Dương đến nay, đầu tiên làm Điển quân hiệu úy, nay lại làm Kiêu kỵ hiệu úy, đều là những chức quan xưa nay chưa từng có.” Tào Tháo lại hỏi tiếp:

— Còn bọn Phùng Phương, ngài định xử trí thế nào?

— Hừ! Xem khắp Tây viên quân, ngoài ông ra ta chẳng cần hiệu úy nào khác. Thuần Vu Quỳnh chạy theo Viên Thiệu, Lưu Huân

cũng là người của Viên Thiệu, ta không thể tin tưởng được! Triệu Dung nhát gan như thế sao cầm quân được? Nếu ông thấy Phùng Phương vừa mắt, hãy để hắn làm một chân tư mã cho ông, vẫn hưởng bổng lộc như cũ. Ta sẽ cắt thêm mấy bộ quân cho ông.

— Mọi chuyện xin theo sắp đặt của Đổng công. - Tào Tháo vội đáp lễ. Tào Tháo đến đây lần này là để ra ngoài thành, nên lại bẩm, - Đổng công, tại hạ muốn ra ngoài thành một chuyến.

— Để làm gì? - Đổng Trác có vẻ không thích.

— Tại hạ muốn đi săn chơi. Ở lâu trong thành chẳng có gì làm, nếu người béo ra còn thống lĩnh đại quân thế nào được! - Vừa nói Tào Tháo vừa cố ý thở dài.

— Hừ! Đám võ nhân Trung Nguyên các ông, sở dĩ khó lập công trạng, đều là vì không thường xuyên luyện tập võ nghệ, thiếu sự hiếu chiến, chỉ thi thoảng diễn tập săn bắn. Ở Lương Châu bọn ta, ngày nào cũng phải liều mạng với người Khương, nếu không tập võ e ngay tính mạng cũng khó mà giữ, như thế há lại không mạnh hơn các ông ư? - Đổng Trác làu bàu. - Ông muốn đi thì đi, chút chuyện ấy không cần phải báo với ta.

Tuy hắn nói vậy nhưng Tào Tháo vẫn không dám không báo. Nếu tự ý ra ngoài, vạn nhất bị quân do thám của Đổng Trác bẩm lại, khi đó sẽ không còn là chuyện nhỏ nữa. Tào Tháo lập tức chắp tay cảm tạ, rồi nói thêm:

— Xin Đổng công an lòng, hạ quan sẽ để tâm rèn luyện, ngày sau thao luyện binh mã, dốc sức vì ngài.

— Nói đến chuyện luyện binh, thực sự phải gấp rút. - Đổng Trác ưỡn bụng đứng lên, bước vài bước lại nói. - Giặc Bạch Ba ở Tịnh Châu ngày càng ngông cuồng, gần đây lại đánh đến Hà Đông, xem ra sắp kéo đến Lạc Dương. Nếu không tiễu trừ, thực rất đáng lo ngại.

Giặc Bạch Ba nói đến ở đây chính là quân khởi nghĩa nông dân ở Tịnh Châu do bọn Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài lãnh đạo, vì chúng tụ nghĩa ở Bạch Ba sơn cốc nên có tên ấy. Do Đinh Nguyên dẫn quân về kinh, sau bị Lã Bố giết chết, chư bộ Tịnh Châu đều bị Đổng Trác thu nạp nên việc phòng vệ ở Tịnh Châu vô cùng yếu ớt. Quân

Bạch Ba nhân cơ hội ấy đánh thành cướp đất, khí thế lớn mạnh, tiến binh tập kích đến tận quận Hà Đông, dần trở thành thế lực phản loạn lớn thứ hai chỉ sau giặc Hắc Sơn ở Hà Bắc.

Tào Tháo nghe nói quân Bạch Ba đến đất Tam Hà lại thấy vui mừng, nhận thấy đây là cơ hội tốt để cử binh chống Đổng Trác, vội thỉnh mệnh bảo:

— Hạ quan bất tài, nhưng nguyện đem binh mã Tây viên xuất chinh, nhất định diệt hết giặc Bạch Ba, báo đáp ơn vun vén của Đổng công.

Câu ấy vừa nói xong, bỗng nghe sau lưng có người nói giọng lạnh lùng:

— Theo ý tại hạ, việc này không cần Tào đại nhân phải lo lắng!

Ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy Điền Nghi đã lẳng lặng đi vào từ bao giờ. Tào Tháo chợt chột dạ: “Nãy giờ không biết gã có nghe trộm không?”

Điền Nghi quay về phía Đổng Trác thi lễ, nói:

— Các bộ Tây viên quân hiện đang rối loạn, lại lâu ngày không thao luyện, đem quân ấy xuất chinh, e khó có cơ chắc thắng. Sau khi Tào đại nhân được nhận mệnh, trước tiên phải chấn chỉnh quân. Còn việc chinh thảo giặc Bạch Ba, nên điều bộ quân của bọn Ngưu Phụ đi đánh dẹp trước.

Lời của Điền Nghi tựa hồ lý lẽ đủ đầy, nhưng trên thực tế còn vì hắn chưa yên tâm về Tào Tháo. Trong khi đó Ngưu Phụ là con rể của Đổng Trác, dùng hắn lãnh binh xuất chinh, tất nhiên sẽ ổn thỏa hơn.

Đổng Trác gật gật đầu:

— Vậy theo lời của Điền chủ bạ đi.

— Chúa công, quân vụ đại sự không nên bàn ở chỗ riêng, ngài nên giữ gìn cẩn thận.

— Mạnh Đức há là người ngoài, ông cũng đa nghi quá.

Điền Nghi vội quay sang phía Tào Tháo vái tạ, cười nói:

— Không phải tại hạ không tin Tào đại nhân, chỉ lo quân cơ đại sự bị tiết lộ ra ngoài. Kẻ trí giả lo ngàn việc cũng có một việc lầm,

nếu vô tình nói lộ ra, để ngoại địch biết được e sẽ bất lợi cho ta. Thực ra Tào đại nhân tường tận binh pháp, tất nhiên không cần tại hạ phải nói nhiều, xin ngài hãy lượng thứ cho.

— Đâu có, đâu có. Những lời Điền chủ bạ nói mới là đúng đắn. - Tào Tháo thầm nghiến răng, lại thấy Điền Nghi quay sang Đổng Trác định nói gì rồi lại thôi, liệu rằng bọn họ có việc khẩn yếu, vội tính kế cáo lui, vái bảo. - Hạ quan xin được cáo lui, không dám làm phiền quân vụ của Đổng công nữa.

— Ông cứ đi làm việc của mình. - Đổng Trác cầm tờ văn thư của Điền Nghi đem lại. - Phải rồi! Hôm nay bộ hạ của tiểu tế ta là Quách Dĩ cũng đi săn, ông hãy qua gặp cho biết, xem xem bọn chúng săn bắn thế nào. - Vừa nói vừa quay sang Tào Tháo cười vẻ bí hiểm.

Tào Tháo liên mồm vâng dạ, đợi đến khi ra khỏi đại môn của Đổng phủ, vội thúc ngựa về phủ, đã thấy Viên Thuật dẫn theo Hà Ngung, Phùng Phương đến nơi, ai nấy đều đội bì biền, mặc võ phục, cưỡi trên ngựa, ra dáng đi săn. Tào Tháo lập tức vào nhà thay y phục lấy cung tên, dắt ngựa đi ra. Bốn người cùng hướng đi về phía cửa Chính Dương.

Quả nhiên, bộ tướng Tây Lương là Hồ Chẩn đang dẫn một đội quân binh tuần tra ở đó. Từ xa trông thấy Tào Tháo, hắn đã cười gọi to:

— Mạnh Đức, đã mấy hôm không cùng uống rượu rồi đấy? Mẹ kiếp, ông đúng là tự tại nhàn nhã, định đi săn đấy hả... - Hắn bỗng thấy bọn Viên Thuật ba người, lập tức im bặt.

Tào Tháo cũng nói lớn:

— Chức Kiêu kỵ hiệu úy của ta còn chưa chính thức thụ phong, nên nhàn vẫn hoàn nhàn. Nãy mới đến thăm hỏi Tư không đại nhân, cùng mấy vị đại nhân này đi ra ngoài chơi.

Bọn Viên Thuật ba người vội chắp tay thi lễ. Hồ Chẩn nghe nói đã bẩm với Đổng Trác, liền không nghi ngờ gì, đáp lễ nói:

— Lão nhân gia cũng thật thiên vị, cho các ông ra ngoài chơi, còn bắt chúng ta ở đây để sai phái, đúng là thiệt thòi quá.

— Chớ vội, ta cũng chẳng nhàn được mấy hôm nữa đâu. Sau khi nhận mệnh, con ngựa này của ta cũng sẽ bị ràng đầu lại đấy.

Giờ được nhàn thì cứ nhàn thôi! - Tào Tháo cười nói. - Ông chớ kêu thiệt thòi, nếu kiếm được món gì, ta sẽ mang về cho ông!

— Vậy xin đa tạ! - Hồ Chẩn lại liếc nhìn ba người bọn Viên Thuật. - Nhưng ta cũng phải nhắc mấy vị, hôm nay Quách A Đa cũng đi săn ở ngoài, tên đó vốn xuất thân mã tặc, hành xử thô bạo, mấy vị đại nhân hãy cẩn thận.

Viên Thuật thấy hắn ăn nói ngạo mạn, nói giọng khác thường:

— Xin đa tạ ngài đã nhắc nhở.

Tào Tháo không muốn gây chuyện thị phi, vội dẫn bọn họ ra khỏi cổng. Chỉ thấy mé thành, thấp thoáng toàn bóng quân lính của hai châu Tịnh, Lương. Bọn chúng chạy ngược xuôi, sục sạo khắp nơi, bách tính chạy không kịp. Bốn người bất giác chau mày, rồi ruổi ngựa chạy nhanh đến một nơi đồng không mông quạnh vắng người qua lại, cách thành tới hơn mười dặm mới dần đi chậm lại trò chuyện.

Viên Thuật nghênh mặt gầy dài như dây bí, cười nói:

— Các huynh còn chưa biết đấy thôi, nghe Châu Trọng Viễn nói ta sắp được thăng quan rồi! Đổng Trác chuẩn bị dâng biểu để ta làm Hậu tướng quân!

— Hà! Chúc mừng, chúc mừng! - Tào Tháo đùa bảo. - Ta mới leo lên được chức Kiêu kỵ hiệu úy thôi. Đổng Trác lĩnh chức Tiền tướng quân, huynh làm Hậu tướng quân, cùng đứng cùng ngồi ngang hàng rồi!

— Chúc mừng con khỉ! Ngoài mặt là cho làm tướng quân, nhưng thực tế ngay cả chức Hổ bôn Trung lang tướng của ta cũng bị miễn, từ nay về sau chả có chút thực quyền nào, bị hắn nắm chặt trong lòng bàn tay, chẳng biết đến khi nào cái đầu sẽ chuyển đi nơi khác. - Viên Thuật quay đầu trông chừng một lượt, rồi nói nhỏ. - Ta muốn rời khỏi Lạc Dương.

— Muốn chạy ư? Có bản lĩnh thì huynh chuồn luôn đi.- Phùng Phương tiếp lời.

— Nếu chạy được ta đã chạy lâu rồi, khắp đất Hà Nam đều là quân của Ngưu Phụ. - Viên Thuật vừa nói vừa tức giận chửi đổng. -

Bản Sơ đúng là không trượng nghĩa, một mình bỏ đi, ta biết làm thế nào giờ?

Tào Tháo biết huynh đệ Viên Thiệu, Viên Thuật vốn không thân nhau, liền khuyên bảo:

— Huynh ấy cũng là bất đắc dĩ, thân làm Tư lệ hiệu úy lại có quyền cầm cờ tiết, nếu không đi Đổng tặc tất sẽ khai đao với huynh ấy đầu tiên.

— Vấn đề là ông ta đi rồi, còn ta thì sao?

— Ta có cách này. - Tào Tháo nói vẻ tin tưởng.

— Nói ra xem nào.

— Nhưng... - Tào Tháo nhìn Phùng Phương. - E là huynh phải cùng chạy với Công Lộ.

— Cầu thế mà chẳng được ấy chứ! - Phùng Phương đánh ngựa, cười nói. - Thoát được lao lung há chẳng phải chuyện tốt ư?

— Mấy hôm nữa Đổng Trác sẽ mệnh cho hai chúng ta thống soái Tây viên quân. Ta làm Hiệu úy, còn huynh làm Tư mã. Chúng ta không lệ thuộc trực tiếp vào hắn, mà đóng quân ở Đô Đình ngoài thành. Huynh là doanh Tư mã sẽ được tùy ý ra vào Lạc Dương, đúng không? Đến khi ấy, Công Lộ giả làm thân binh của huynh, có thể tìm cơ hội dẫn Công Lộ từ quân doanh trốn đi.

— Cách ấy rất hay, có điều Công Lộ phải chịu ấm ức một phen rồi, bắt huynh là Hậu tướng quân lại đi làm thân binh cho tay Tư mã nhỏ mọn ta.

Ba người cười cười nói nói, Hà Ngung ở bên cạnh lại im lặng không nói gì, rất lâu sau mới nói chen vào:

— Mạnh Đức, đệ cũng phải chạy!

— Đệ? - Tào Tháo giật mình. - Đệ không đi. Mọi người hồi hương chiêu binh mãi mã, đệ ở Lạc Dương sẽ làm nội ứng. Ngày sau nổi lên, đệ dẫn Tây viên quân hội hợp với mọi người, Đổng tặc có thể trừ được.

Hà Ngung liên tục lắc đầu:

— Đệ nghĩ giản đơn quá đấy. Gây dựng lại Tây viên quân, lẽ nào Đổng Trác không sắp xếp thân tín của hắn trong ấy? Trong phủ mà

tai mắt của hắn còn thường xuyên qua lại, huống chi trong quân doanh? Hơn nữa đánh nhau phải dựa vào lương thực, vũ khí. Những thứ này Đổng Trác đều nắm cả, một khi đệ quay giáo chống lại, hắn sẽ cắt không cung ứng, khi ấy hơn ba ngàn quân biết tính sao?

Tào Tháo lặng im không nói. Những chuyện này không phải chưa từng nghĩ tới, có điều Tào Tháo luôn cho rằng khi việc đến tất sẽ có cách giải quyết, hiện giờ bình tĩnh nghĩ lại, đúng là không hề dễ dàng.

Hà Ngung nói tiếp:

— Nay người cần trốn chạy nhất chính là đệ và Châu Bí. Hiện tại Đổng Trác đang tín nhiệm hai người, nhưng một khi Viên Thiệu, Bào Tín khởi binh, lúc ấy nhất định Đổng Trác sẽ xử trí các đệ. Đệ hãy mau nhân cơ hội chạy đi.

— Thế còn Châu Trọng Viễn?

Hà Ngung lắc đầu:

— Châu Bí tiến cử Hàn Phức, Trương Mạc, Lưu Đại đi làm quan ở các châu quận. Một khi mấy người này được cho đi, Đổng Trác há lại cho Châu Bí ra quận ngoài? Trong thâm tâm Trọng Viễn biết rất rõ điều ấy, có lẽ Trọng Viễn đã chuẩn bị sẵn cho việc tuẫn thân báo quốc rồi!

Ba người nghe nói, ai nấy đều bùi ngùi.

Hà Ngung lại tiếp:

— Lúc này, chạy được người nào sẽ thoát người đó. Nếu Mạnh Đức đệ có cơ hội, nhất định phải nghĩ cách trốn đi. Để lỡ cơ hội rồi, có hối cũng đã muộn!

— Đệ sẽ nghĩ lại. - Tào Tháo cúi đầu nói.

— Đừng nghĩ nữa. Cần dứt không dứt, tất sẽ gặp họa đấy!

Tào Tháo vẫn chưa quyết định, lại hỏi:

— Bá Cầu huynh, còn huynh định thế nào?

— Ta rời Lạc Dương thì có thể làm gì? - Hà Ngung cười nhăn nhó đáp, - Văn không thể an bang, võ không thể trị quốc, không nhà không nghiệp lại không tiền, dựa vào cái gì để hưng binh? Duy có

điều hay là Đổng Trác còn chưa nghi ngờ ta, đã không có nguy hiểm ta sẽ ngoan ngoãn chờ ở Lạc Dương xem hắn hành sự thế nào. Ngoài ra, ta cùng Tuân Du đã bàn bạc đâu đấy, sẽ bí mật quan sát động tĩnh của Đổng lão tặc, không biết chừng sau này có thể giúp đỡ các đệ được việc gì chăng... Các đệ nghe xem! Có tiếng gì vậy?

Bốn người dừng ngựa lắng nghe, phía trước vẳng lại một loạt âm thanh hỗn loạn: Hình như có tiếng khóc lóc và gào thét, âm thanh ngày càng gần. Bốn người đều rất đỗi kinh ngạc, vội thúc ngựa lên trước, đi một lúc thì tới nơi dốc cao, cùng dừng lại đưa mắt nhìn ra xa, bất giác ai nấy đều không ngăn nổi kinh hãi.

Trên thảo nguyên cách đó nửa dặm, một toán quân Tây Lương trông như bầy quỷ dữ đang xúm quanh mười mấy chiếc xe lớn hung hăng tiến lại. Chúng vừa đi vừa vung vẩy đại đao còn ròng ròng máu, tay múa chân nhảy như điên cuồng, reo hò thắng lợi. Thế nhưng chiến lợi phẩm trên xe nào phải quân trang khí giới, mà đều là những thiếu nữ trẻ tuổi đang khốn khổ vùng vẫy. Đám nữ nhân ấy ăn mặc đơn sơ, vừa nhìn liền biết là con cái nhà nông dân bình thường. Bọn họ ai nấy đều mặt mày thất sắc, có người bị trói, có kẻ kêu khóc, lại có người vì sợ hãi ngất đi bất tỉnh. Lại thêm hai bên chiếc xe chở họ còn treo lủng lẳng vô số đầu người bê bết máu, xe nào cũng treo chật kín. Suốt dọc đường đi, máu tươi không ngớt nhỏ xuống, có thể thấy rõ trên đoạn đường chúng vừa đi qua đã nhuộm thành một dòng sông máu.

— Chúng đã tắm máu cả một làng rồi... - Còn chưa nói hết câu, cơn buồn nôn đã ập tới, khiến Viên Thuật vội quay mặt đi chỗ khác.

— Đám quân Tây Lương này không phải người, mà là cầm thú, là súc sinh! - Hà Ngung trợn trừng hai mắt.

Người bị chấn động nhất lại là Tào Tháo. Y đã thấy rõ, vị quân quan tay để trần, cưỡi trên chiến mã dương dương đắc ý, phía sau có tên lính giơ cao đại kỳ, trên đó viết một chữ “Quách” lớn. Đã rõ rồi - Hắn chính là Quách Dĩ, kẻ ra ngoài đi săn hôm nay.

“Hôm nay bộ hạ của tiểu tế ta là Quách Dĩ cũng đi săn, ông hãy qua gặp cho biết, xem xem bọn chúng săn bắn thế nào.” Trong khoảnh khắc, câu nói của Đổng Trác lại xuất hiện trong đầu Tào Tháo. Hóa ra mỗi lần đi săn của hắn chính là tắm máu một thôn!

Trong mắt lũ người Đổng Trác, đó là săn bắn, là chơi. Mạng người chỉ như mạng con chó, con lợn, con trâu, con dê, có thể tùy ý giết thịt, tùy tiện săn bắt! Lúc Đổng Trác nói câu ấy, hắn còn cười, nụ cười kiêu ngạo, nụ cười thản nhiên, tựa như giết người là việc vô cùng phấn khích vậy. Hắn không chỉ là cầm thú mà thực sự là một con quỷ dữ...

— Chúng ta qua đó liều mạng với lũ cầm thú kia, cứu những nữ nhân ra! - Phùng Phương xưa nay vốn ôn hòa cũng không kiềm chế nổi phải kêu lên.

Tào Tháo nắm chặt cương ngựa của Phùng Phương, nghiến chặt răng bảo:

— Thôi đi, chết ở đây không đáng đâu. Hãy rời Lạc Dương thôi, ta đã nghĩ kỹ rồi, ta theo các huynh đi khỏi Lạc Dương! Hồi hương cử binh! Nhất định phải tru diệt Đổng tặc!

Kim thiền thoát xác

Sau khi Đổng Trác phế lập hoàng đế, chính thức nắm giữ triều chính, bộ mặt thực của hắn bắt đầu lộ rõ.

Hắn không thỏa mãn với chức Thái úy, liền đem nhường lại cho Hoàng Uyển, rồi bức Tuân Sảng nhận chức Tư không, còn bản thân lại xin được làm Tướng quốc, tấn phong tước My hầu, khi tham bái không cần xưng danh, được phép đeo kiếm lên điện, uy nghi không khác thiên tử. Hắn còn gia phong mẫu thân làm Trì Dương quân, tôn nữ Đổng Bạch mới bốn tuổi làm Vị Dương quân, người khác trong gia tộc đều được phong thưởng hậu hĩnh, tướng lĩnh từ Lã Bố trở xuống đều được thăng thưởng. Đổng Trác lại dẫn bộ hạ xâm phạm hoàng cung, uống rượu vui chơi, đến tối ngủ lại luôn trong cung gian dâm với thái nữ của tiên đế, nhục mạ đám cung nga. Hắn còn cướp đoạt đồ trân bảo trong cung và Tây viên chia cho bộ hạ, thậm chí còn đem những vật tượng trưng cho uy quyền của triều đình như tượng người, đại chung, đại thú phun nước bằng đồng nấu chảy ra đúc thành tiền đồng làm của riêng. Phụng mệnh của hắn, lang trung lệnh Lý Nho đem rượu độc hại chết thái hậu Hà thị vừa bị phế...

Những tội ác ấy đã khiến quần thần bất mãn. Thành môn hiệu úy Ngũ Phu giấu dao sắc trong người định hành thích Đổng Trác, không những không thành còn bị hắn giết.

Từ đó về sau, Đổng Trác càng trở nên tàn bạo với quần thần, động một chút là chém giết. Thậm chí có khi hắn còn lôi người trái ý mình mổ bụng, moi gan, khoét mắt, cắt lưỡi ngay trước mặt mọi người, thủ đoạn tàn nhẫn không sao chịu nổi. Bộ hạ của hắn cũng giết người như ngóe, cướp đoạt tài vật của bách tính, tắm máu vô số làng mạc các vùng Hà Nam và Dự Châu.

Chính sự kiêu căng ngạo mạn đã khiến đầu óc hắn u mê, thậm chí ngay những lời can gián của chủ bạ Điền Nghi cũng dần bị hắn bỏ ngoài tai. Bọn Thượng thư Châu Bí nhân cơ hội không ngừng đổ bùa mê thuốc lú, ngoài mặt thì tán dương hắn là Chu Công tái thế, đồng thời cũng đem nhiều sĩ nhân tài tuấn có ảnh hưởng cho ra ngoại nhậm: Hàn Phức đảm nhiệm chức U Châu mục, Khổng Trụ làm Thứ sử Dự Châu, Lưu Đại làm Thứ sử Duyện Châu, Trương Mạc làm Thái thú Trần Lưu, Trương Tư làm Thái thú Nam Dương. Đang khi Đổng Trác chìm trong mê muội, lại có tiệp báo truyền đến: con rể của hắn là Ngưu Phụ đã đánh bại nghĩa quân Bạch Ba. Đổng Trác được tin lại chiêu tập chư tướng đến, bày tiệc rượu ở hậu điện Đức Dương trong cung.

— Đến giờ nào rồi? Tên tiểu tử Tào Mạnh Đức sao vẫn chưa đến...? - Đổng Trác đã uống khá nhiều rượu, lưỡi líu cả lại. Đám bộ tướng của hắn, kẻ cúi đầu ngưu ẩm, kẻ đã say mèm, kẻ lại đang lôi kéo cung nữ định làm chuyện gian dâm, chẳng kẻ nào để ý đến lời hắn nói.

Đổng Trác trong lòng buồn bực, đập mạnh tay xuống bàn khiến bát đĩa bắn cả lên khiến ai nấy đều ngưng bặt. Từ Vinh thấy hắn tức giận, vội khuyên:

— Ngài chớ sốt ruột, một canh giờ trước Tào Tháo có đến mấy doanh của chúng mạt tướng mà! Sau đó, Phùng Phương đến tìm y về, nói là trong doanh có ẩu đả vì chuyện chia lương, e là vẫn chưa xử trí xong đâu ạ!

Đổng Mân thấy huynh trưởng vẫn chưa nguôi, vội rót đầy chén rượu của hắn, cười nói:

— Ca ca! Huynh hà tất phải nổi nóng vậy? Không đến thì thôi, hắn cũng đâu phải người của Lương Châu bộ chúng ta?

— Ngươi thì biết cóc khô gì! - Đổng Trác dốc cạn cốc rượu, cố giữ tỉnh táo, trịnh trọng nói. - Chư tướng ở Lạc Dương ngoài mặt cung thuận nhưng trong lòng không phục. Cần có người như Tào Tháo mới ổn định được bọn chúng, nếu không đám ấy sẽ làm loạn hết.

— Loạn thì cứ loạn, cùng lắm giết hết bọn chúng đi. - Hồ Chẩn nói chen vào.

— Khốn kiếp ngươi cho là ta không muốn giết ư? - Cuối cùng Đổng Trác cũng không gượng được nữa nằm gục xuống bàn. - Giết cả rồi, để lại một triều đình không người thì có tác dụng gì? Ai... ai giúp chúng ta xử lý triều chính, tiền lương của cải ở đâu ra? Đều giết hết rồi, ngươi có biết trị quốc không?

— Mạt tướng không biết, mạt tướng chỉ biết giết người. - Hồ Chẩn quay lại hỏi Dương Định. - Ông biết trị quốc không?

— Trị cái đầu ngươi! Khốn kiếp ta cũng chỉ biết giết người.

Lúc này Đổng Việt đang kéo một cung nữ lại sờ mó lung tung, cũng tiếp lời:

— Ta không chỉ biết giết người, ta còn biết uống rượu, biết chơi gái nữa!

— Ai hỏi chuyện ấy. Ông có biết trị quốc không? - Dương Định đấm cho hắn một cú.

— Mẹ kiếp chớ có gây sự với ta, thiên hạ rộng thế này, muốn cướp ai thì cướp. Lão này có ăn có uống, có gái để chơi, trị quốc làm cái đít gì chứ.

Chư tướng cười rộ lên, Đổng Trác nằm bò trên bàn lại làu bàu:

— Khốn kiếp chỉ biết nói vớ va vớ vẩn... - rồi dần dần chỉ còn nghe tiếng ngáy.

Mọi người thấy lão ngủ rồi, càng thêm phóng túng, thả sức ăn uống, không kiêng dè gì nữa thi nhau làm nhục cung nga.

Đúng lúc ấy, Điền Nghi và Lã Bố vội vã chạy vào. Trông thấy cảnh tượng lộn xộn náo loạn, Điền Nghi quát lớn:

— Đừng loạn lên nữa! Tất cả hãy yên lặng cho ta!

Mọi người vẫn ai làm việc nấy không thèm đếm xỉa. Lã Bố thấy vậy lập tức rút kiếm, choang một tiếng, chém đứt đôi chiếc bàn. Chư tướng đang náo loạn, chợt kinh hãi giật mình, tức khắc yên lặng không dám cử động. Điền Nghi trông thấy Đổng Trác say mèm nằm gục, liền nắm lấy tay hắn lắc mạnh.

Đổng Trác thấy có người quấy rối giấc mộng đẹp, vung tay hất mạnh, khiến Điền Nghi ngã văng ra. Lã Bố thấy vậy càng thêm sốt ruột, lôi ngay Đổng Trác dậy kêu to:

— Nghĩa phụ! Tào Tháo chạy rồi!

— Ngươi nói gì? - Đổng Trác choàng tỉnh.

— Tào Mạnh Đức hắn chạy rồi. - Lã Bố nói lại lần nữa.

— Không phải chứ? - Đổng Trác nấc một một tiếng, lắc lắc đầu, cố lấy lại tỉnh táo.

— Hài nhi đến Đô Đình mời hắn tới dự tiệc, tìm khắp các doanh đều không thấy bóng dáng hắn. Cả Phùng Phương cũng mất tăm mất dạng. Người của ta gài vào cũng không biết chúng đi đâu. Hài nhi lại sai Tần Nghi Lộc đến Tào phủ tìm, Tào Tháo cũng không ở phủ, người nhà lại tưởng hắn vẫn trong doanh.

— Liệu có phải hắn đi săn không?

— Đêm hôm thế này săn bắn gì chứ? - Lúc này Điền Nghi mới bò dậy được, - Bẩm chúa công, ngài tỉnh lại đi! Bọn Tào Tháo chạy rồi, xưa nay hắn vẫn diễn kịch trước mặt ngài thôi.

Đổng Trác dường đã hiểu ra:

— Thằng nhãi ấy dám làm thế? Lão phu thành tâm thành ý đối đãi với hắn, nào là tặng quà, nào là thăng quan, sao hắn có thể...

Còn chưa dứt câu lại thấy Ngô Khuông hoảng hốt chạy vào:

— Tướng quốc! Viên Thuật không thấy đâu cả!

Đổng Trác càng thêm giận dữ, bực tức hất tung cả bàn, quát to:

— Lập tức sai người bắt hết gia quyến Viên gia, Tào gia, Phùng gia ở Lạc Dương giết cho ta!

— Khoan đã! - Điền Nghi ngăn lại. - Chưa tới lúc đâu, bây giờ chúa công ra tay là sẽ bức chúng làm phản thật đấy.

— Vậy ý ngươi thế nào?

— Hãy tạm truyền hịch đi khắp châu quận, tróc nã ba người. Nếu chúng không làm phản thì thôi, còn nếu thực sự làm phản khi ấy sẽ bắt gia quyến chúng làm con tin. Tướng quốc không cần tức giận, dù lũ đó có làm phản, trong tay chúng ta vẫn còn một thứ để lấy mạng chúng.

— Thứ gì? - Mắt Đổng Trác chợt sáng lên.

— Đó là Hoằng Nông vương Lưu Biện!

— Chỉ là một tên phế đế, há có tác dụng?

— Sai rồi! Sai rồi! Chúa công chưa thoán đoạt ngôi vua, nếu đám sĩ nhân Trung Nguyên ấy cử binh, chỉ có thể lấy danh nghĩa khôi phục ngai vàng cho phế đế Lưu Biện. Đến khi ấy chúng ta giết quách Lưu Biện đi, bọn chúng sẽ không biết phải làm sao. - Điền Nghi nheo con mắt kỳ quái cười gằn bảo, - Tới lúc đó, bọn chúng sẽ tự chia rẽ, tự đấu đá, rồi tiến tới tàn sát lẫn nhau! Thiên hạ sục sôi, tất cả đều bôn ba vì danh lợi. Ta không tin đám ngụy quân tử, đám cầm thú mặc áo mũ ấy có thể thực sự chí công vô tư!

Đổng Trác gật gật đầu, lại dặn dò:

— Phụng Tiên, mau truyền hịch đi các châu quận tróc nã ba tên trốn chạy này, nhất là Tào Mạnh Đức!

— Rõ! - Lã Bố vâng một tiếng đi ra.

HỒI THỨ 35

Trên đường trốn chạy thập tử nhất sinh

Bị bắt ở Trung Mâu

Sở dĩ ba người bọn Tào Tháo có thể trốn khỏi Lạc Dương, là nhờ lập kế cùng Châu Bí từ trước.

Lúc tiệp báo của Ngưu Phụ chuyển đến, Tào Tháo đã liệu rằng Đổng Trác sẽ triệu tập chư tướng uống rượu, đó chính là cơ hội tốt để kim thiền thoát xác. Viên Thuật cũng cắt râu giả làm thân binh lẫn ra ngoài nhân khi Phùng Phương tiến vào thành. Bọn lính canh tuyệt không thể ngờ, đường đường một hậu tướng quân lại cải trang thành ra như vậy, nên cũng không phát hiện ra.

Thực ra khó nhất là trốn khỏi tai mắt của Đổng Trác trong doanh. Với bọn này ba người đã phải bày kế đánh lừa. Lúc gần tối, Tào Tháo trò chuyện với đám quân quan bộ hạ, vô tình nói đến chuyện tối có thể có tiệc rượu, liền lấy cớ đó đi đến các doanh tìm chư tướng hỏi lại.

Lúc đầu còn có kẻ theo đuôi quan sát, chỉ thấy Tào Tháo đến chỗ bọn Từ Vinh, Hồ Chẩn, Dương Định nói hết chuyện nọ đến chuyện kia toàn là chuyện phiếm, liền coi nhẹ không thèm đi theo nữa. Tào Tháo cứ thế tùy ý đi thăm khắp các doanh, càng đi càng xa, dần dần đã tới ngoại vi của các doanh đóng bên thành Lạc Dương.

Nửa canh giờ sau khi Tào Tháo đi, Phùng Phương cũng dẫn Viên Thuật cải trang làm thân binh xuất phát. Hai người gặp ai cũng hỏi Tào Tháo đâu, lại đánh tiếng mấy tiểu hiệu úy trong doanh vì chuyện chia lương không đều mà đánh lộn lẫn nhau, muốn tìm Tào Tháo về xử lý. Hai người nói nói cười cười suốt dọc đường tìm Tào Tháo, đường hoàng ra ngoài thành. Khi ấy là tháng Mười một, sắc trời tối nhanh, khi ba người tụ tập lại với nhau mặt trời cũng đã xuống núi, họ lập tức biến mất trong màn đêm đen đặc.

Rời khỏi Lạc Dương rồi vẫn chưa thấy an toàn, bởi bọn bộ tướng Lý Thôi, Quách Dĩ của quân Lương Châu cướp bóc khắp nơi, một khi chưa ra khỏi đất Hà Nam lúc nào cũng có thể gặp bọn cầm thú ấy. Hơn nữa ở phía sau, có lẽ Đổng Trác cũng đã phát hiện ra, không chừng quân truy đuổi xuất phát rồi.

Cách duy nhất là cứ đánh bạo chạy về trước, chạy không ngơi nghỉ! Cứ như vậy, ba người nhân đêm tối chạy một mạch về phía đông, hết trọn một đêm, không ai mở miệng nói câu nào. Cũng chẳng biết đi được bao lâu, không rõ đã chạy được bao xa, tận đến khi màn đêm tan hết, bầu trời dần sáng, Tào Tháo mới vội dừng ngựa:

— Dừng lại! Dừng lại!

— Sao thế? - Phùng Phương lập tức gò cương, hỏi. - Có động tĩnh gì ư?

Ngựa của Viên Thuật chạy không nhanh bằng hai người kia, từ phía sau cũng chầm chậm dừng lại, cả người lẫn ngựa đều thở hổn hển.

— Ta thấy trời sắp sáng rồi, chúng ta phải thay y phục! - Tào Tháo nhảy xuống ngựa rồi lập tức cởi khôi giáp. - Không thể chạy tiếp thế này, lương khô có hạn, lại không có cỏ ngựa, dù chạy đến mệt chết cũng không thoát được. Chúng ta đổi mặc tiện phục, lựa đường nhỏ từ từ đi, nếu gặp được nhà dân nào cũng nhân tiện xin cơm ăn.

Phùng Phương cũng cởi áo giáp ra theo:

— Hay thì có hay, nhưng nếu Đổng Trác truyền hịch đi các châu quận, dọc đường chúng ta cũng không dễ thoát được.

— Ta không sợ, giờ ta chỉ là một tên lính bình thường trốn chạy. - Viên Thuật giả làm thân binh, nên căn bản không có giáp trụ, cũng chẳng mang theo nai nịt gì. - Ta giờ đến râu cũng chẳng còn, dù có vẽ hình cũng không giống nữa, ai có thể ngờ rằng là ta chứ. - Vừa nói Viên Thuật vừa nhảy từ trên lưng ngựa xuống, khởi động chân tay, quay mặt về phía đông nói, - Các huynh thay y phục nhanh lên, trời sắp sáng rồi. Nông dân đi làm đồng dậy sớm, nếu trông thấy các huynh thế này há lại không để ý?

Tào Tháo cũng ngẩng mặt nhìn về phía đông: Đẹp quá! Bầu không phía trước đã chuyển sang màu trắng, mặt trời còn chưa mọc nhưng đã vẽ lên mặt đất một đường viền vàng, ngày mới lại sắp bắt đầu, tràn đầy sức sống và hy vọng, nỗi sợ hãi trong đêm đen mù mịt tựa hồ có thể kết thúc rồi... Thế rồi y bỗng ý thức rằng, mình đang trên đường trốn chạy tuyệt không được phép mất cảnh giác, vội cầm giáp trụ quăng xuống đất, thay y phục bình thường trong tay nải.

— Giáp trụ của hai chúng ta làm thế nào? - Phùng Phương cũng đã thay xong.

— Vứt đi thôi, giữ lại làm gì cho vướng.

— Tiếc quá... - Phùng Phương dường không đành lòng, nhưng giữ lại bên mình, nếu chẳng may bị người khác nhìn thấy càng thêm phiền phức, đành làm theo Tào Tháo ném vào bụi rậm.

Tào Tháo quay đầu lại, nhìn thấy con đại uyển, không khỏi sợ hãi:

— Ngựa của chúng ta cũng phải cải trang.

Chiến mã thường có nhiều trang sức, không giống ngựa trong dân gian, nhất là ngựa của võ quan lại càng cầu kỳ. Tào Tháo nhanh tay cởi hết chuông nhạc, bỏ cả chỗ bàn đạp để chân bằng vàng, bốc mấy nắm đất bôi lên mình ngựa. Thế là con đại uyển màu nâu đỏ đã biến thành màu xám tro, chỉ có vóc dáng cao lớn hùng dũng là không thể thay đổi.

Ba người sắp xếp xong xuôi, vội dời dịch đạo chạy vào đường làng nhỏ.

Ước chừng lại chạy được hơn canh giờ, trời đã sáng rõ. Phải rất lâu sau, ba người mới tìm được một nông hộ ở nơi hoang vắng, ngồi bên giếng vừa uống nước lại vừa cho ngựa uống, hỏi thăm kỹ mới biết, cứ đi về phía trước không xa nữa là đến địa giới huyện Trung Mâu.

Tào Tháo chợt thấy vui mừng, đợi người nông dân đi xa rồi, mới cười nói:

— Cả đêm qua chúng ta chạy như ma đuổi, không ngờ đã đến chỗ này. Chỉ cần ra khỏi Hà Nam, Đổng Trác sẽ không thể bắt được chúng ta nữa.

— Huynh chớ vội mừng. - Phùng Phương nói vẻ nghiêm túc. - Chúng ta đi vòng đường nhỏ, e là khoái mã của quân Tây Lương đã đưa hịch đến huyện Trung Mâu rồi đấy.

— Không hề gì, bọn chúng há có thể bố trí phục binh khắp huyện? Chúng ta tiếp tục đi đường nhỏ qua các thôn, chạy vòng qua thành. - Tào Tháo vừa nói vừa lấy bánh ra cắn một miếng. - Vấn đề bây giờ là, chúng ta đi đâu?

Phùng Phương giật mình, vấn đề này hắn còn chưa nghĩ kỹ. Viên Thuật lại bảo:

— Đương nhiên ta phải tới Nhữ Nam, quay về chiêu binh mãi mã, tích trữ lương thảo, để liều mạng với lão tặc.

— Huynh chớ kỳ vọng nhiều quá. - Tào Tháo vừa nhai vừa nói. - Từ khi Bản Sơ bỏ đi, nhất định quê nhà các huynh đã bị người của Đổng Trác chú ý. Chưa biết chừng người trong tộc của huynh đã trốn hết rồi, về đến nơi chỉ còn vườn không nhà trống mà thôi.

Phùng Phương vỗ vỗ vai Viên Thuật:

— Không hề gì, nếu ở Nhữ Nam không còn ai, huynh cứ theo ta về Nam Dương. Hiện Trương Tư đang làm Thái thú ở đó, đều là người của ta, huynh đến đó cũng sẽ như về nhà thôi.

Tào Tháo hiểu rõ thâm ý của Phùng Phương. Phùng Phương vốn là nhân sĩ Nam Dương, xuất thân không cao sang lắm, chỉ vì lấy dưỡng nữ của đại hoạn quan Tào Tiết nên sĩ đồ thuận lợi, liên tục cao thăng. Xét kỹ ra cũng là “giống xấu của hoạn quan”, nếu không nhờ danh tiếng của Viên Thuật giúp, Phùng Phương tuyệt không thể làm được trò trống gì.

— Mạnh Đức, huynh về huyện Tiều, Bái Quốc chứ?

— Ờ.

— Cũng thật khéo, trước tiên phải đến Bái Quốc, rồi qua Nhữ Nam mới xuống Nam Dương. Chúng ta đúng là tiện đường! - Viên Thuật liên tục gật đầu.

Tào Tháo lắc đầu nói:

— Có điều huyện Tiều gần Hà Nam quá, chuyện cần kíp nhất lúc là về quê báo tin, rồi tính kế thiên di toàn tộc, trước tiên chạy đến Duyện Châu rồi tính tiếp.

Phùng Phương cười nói:

— Còn đi Duyện Châu làm gì? Cứ đưa hết toàn tộc cùng đến Nam Dương. Làm thân binh cho ta như Công Lộ vậy.

Tào Tháo chẳng ừ hử gì, chỉ ngần ngừ nói:

— Đợi đến Bái Quốc rồi tính sau.

Thực ra trong lòng y cũng đã thầm suy tính: Danh vọng của Viên gia quá lớn, nếu đi theo họ, sau này tất phải phụ thuộc người ta. Đầu gà còn hơn đuôi phượng, Viên Công Lộ cũng không phải người thật thà gì, theo hắn cùng xuống phía nam, chẳng bằng hồi hương tự mình xây dựng đội ngũ, hoặc đến Duyện Châu, hoặc lưu lại Dự Châu, cũng có thể bảo vệ được hương nhân. Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại nhớ đến trắc thê Biện thị, nhi tử Tào Phi, cả Tào Thuần huynh đệ nữa, hiện giờ họ còn ở Lạc Dương, vẫn chưa biết sống chết ra sao, không ngăn nổi thở dài.

Viên Thuật vốn tinh tường, thấy Tào Tháo thở dài, lập tức hiểu tâm tư:

— Mạnh Đức, chắc lại lo lắng cho thê tử phải không?

— Chính phải.

— Đại trượng phu lo gì không có thê nhi? Dài tình nhi nữ sẽ làm ngắn chí anh hùng. Chưa nói đến chuyện không chắc họ đã bị hại, dù có bị hại đi chăng nữa ở quê nhà huynh chẳng phải vẫn còn chính thê đích tử ư?

Đúng là không ở trong hoàn cảnh của người khác sao hiểu nổi, đó cũng không phải là thê nhi của hắn nữa. Lúc ấy Tào Tháo cũng chẳng muốn tranh biện, chỉ nói:

— Mong sao họ được bình an vô sự.

— Thê nhi của ta đều ở quê nhà, cũng thật may mắn. - Phùng Phương thở phào. - Công Lộ, Bản Sơ thoát hiểm, huynh lại trốn đi, Thái phó tất sẽ nguy hiểm.

Khoảnh khắc Viên Thuật chợt lộ vẻ buồn thảm:

— Thúc phụ đã nói với ta, chạy được thì cứ chạy, ông ngần này tuổi cũng đã gần đất xa trời. Đổng Trác là thuộc hạ cũ của ông, sẽ không hạ độc thủ đâu.

Tào Tháo liếc nhìn Viên Thuật: Chuyện đến nước này mà hắn còn ngây ngô vậy. Khi xưa, cũng chỉ vì Đổng Trác là thuộc hạ cũ, Viên Ngỗi mới ngầm đồng ý vời hắn về kinh. Nhưng sau khi về kinh, mọi hành động của Đổng Trác nào có coi lão thượng ty của mình ra gì? Nay Đổng Trác đã là Tướng quốc, há có thể dung túng trong triều có một vị Thái phó? E là Viên Ngỗi đã liệu trước mình không có kết cục tốt đẹp, nên để đám tử điệt chạy được người nào hay người ấy mà thôi. Những người không trốn được, nào chỉ mình ông ấy, còn Châu Bí, Hà Ngung, Dương Bưu, Hoàng Uyển, Chu Tuấn, Vương Doãn, Viên Cơ, Tuân Du... Những vị này tương lai sẽ ra sao?

Tào Tháo không dám nghĩ tiếp nữa, vội đứng dậy nói:

— Chúng ta phải đi gấp thôi, nhanh lên nào!

Ba người rời khỏi nhà dân rồi tiếp tục tìm đường nhỏ trong thôn mà chạy. Suốt dọc đường, chỉ thấy khắp nơi tường xiêu vách đổ, có những thôn không hề thấy bóng người. Trung Mâu không có chiến sự, hẳn đều do lũ quân Tây Lương cướp đoạt mà ra nông nỗi, tài sản bị cướp sạch, có người chỉ còn cách rời bỏ quê hương đi lánh nạn.

Xóm làng tươi đẹp bị hủy trong một ngày, đất Trung Nguyên lại có người bị bức thành nạn dân, chuyện này còn khiến người ta căm giận hơn bội phần so với loạn Khăn Vàng năm xưa. Đã chạy đến hơn mười dặm mà không có lấy một nhà dân tử tế, điền địa bỏ hoang không người cày cấy, lại thêm đang buổi đông hàn cây khô cỏ héo, đâu đâu cũng là quang cảnh tan nát, suy tàn.

Khi từ quân doanh ra bọn Tào Tháo chỉ mang theo ít lương khô, khi nãy đã ăn hết, nhưng rong ruổi suốt một đêm thấy bụng ngày càng đói. Dù vậy, họ cũng không dám vào trong huyện thành, chưa biết chừng vào sẽ bị bắt ngay, nên đành cố nhịn đói ra sức chạy. Qua hết thôn này đến xóm khác, mãi đến chính ngọ mới thấy xóm phía trước có khói bếp bay lên.

— Ôi chao! Sắp ra khỏi địa phận huyện Trung Mâu, cuối cùng cũng gặp được xóm có người! - Viên Thuật thở phào. - Tìm một nhà dân xin miếng gì ăn mới được.

Ba người đều xuống ngựa, đi bộ dắt ngựa vào làng, nào hay người trong làng trông thấy bọn họ đều chạy trốn cả. Tào Tháo thầm nghi hoặc:

— Ta thấy nơi đây phong tục không ổn, chúng ta hãy mau chóng rời đi.

Phùng Phương trề môi ấm ức bảo:

— Đã ra khỏi huyện Trung Mâu, không biết còn phải chạy bao nhiêu dặm đồng hoang nữa, đến Dương Địch còn xa lắm đấy. Mùa này đến quả dại cũng chẳng có mà tìm, nếu không thấy làng xóm nào nữa, không tìm được cái ăn chúng ta có mà chết đói.

— Ta đi tìm một nhà dân, xin chút đồ ăn vậy. - Viên Thuật nói xong chực đi.

Tào Tháo liệu rằng Viên Thuật là tử đệ nhà hào môn, nói năng khó tránh vẻ kiêu mạn, vội kéo lại:

— Công Lộ hãy ở lại đây, coi bộ dạng lính bỏ trốn của huynh không làm được việc đâu, để ta đi cho.

— Cũng được, huynh đi nhanh về nhanh, chú ý cẩn thận!

Tào Tháo dắt ngựa dời khỏi đường đất đi lên con dốc cao, thấy bốn bên là nhà cỏ rào tre, chỉ có mấy gian nhà ngói khang trang ở giữa, vừa nhìn liền biết đó là nhà giàu có trong làng, vội đi mấy bước đến gần, gọi lớn:

— Có ai ở nhà không?

Gọi liền mấy tiếng mới thấy giọng nam nhân từ phía trong đáp vọng ra:

— Kẻ nào gọi cửa nhà ta vậy?

Tào Tháo nhận thấy giọng nói có vẻ gay gỏng, nhẫn nhịn đáp lại:

— Tại hạ là người qua đường, xin ngài cho chút đồ ăn.

Lúc sau, nam nhân ấy đi ra. Hắn có khuôn mặt trẻ con, mắt nhỏ râu ngắn, thân hình ngũ đoản, mặc áo vải thô màu xanh, tuy không phải loại vải tốt nhưng cũng khá sạch sẽ, trông rất có khí khái.

— Thưa huynh đài, tại hạ là hành nhân qua đường, không có lương khô, xin huynh đài cho chút đồ ăn. Tại hạ vô cùng cảm tạ. - Vừa nói Tào Tháo vừa lấy trong người ra chiếc trâm vàng. Đó là

chiếc trâm thường ngày y vẫn dùng, vì phải cải trang nên mới lấy cành cây cài thay.

Tên thấp lùn ấy cầm chiếc trâm vàng xem xét, lại nhìn Tào Tháo khắp lượt từ đầu đến chân, cười nói:

— Huynh đài hà tất phải khách sáo vậy? Chẳng qua chỉ là một bữa ăn đâu cần đa lễ vậy. Lo việc của người đang lo mới là người quân tử vậy, ta không cần báo đáp thế này, huynh cứ việc ăn vậy.

Thiếu chút nữa Tào Tháo đã bật cười, người này học vấn nửa vời, nhưng nói ra rặt những chi hồ giả dã[★], ra vẻ văn nhã lễ mạo, song vội nén lại, bảo:

— Đa tạ huynh đài, nhưng cây trâm này xin huynh hãy nhận cho. Ngoài kia vẫn còn hai bằng hữu đi cùng, ta có thể xin nhiều thức ăn một chút được chăng?

— Ơ hơ hơ! Mình muốn nên thì nên cho người, mình muốn thành tựu thì thành tựu cho người, huynh thực trượng phu vậy! Đệ đành ái tài vậy. - Nói rồi hắn cầm trâm vàng đút túi. - Nhưng chốn hoang thôn, cá và tay gấu đều không có vậy. Huynh đài chớ sốt ruột, xin hãy ở đây trong giây lát, đợi tiểu đệ quay về lấy đồ ăn, *quy khứ lai hề, khứ khứ tiện lai...* - Rõ là chỉ cần đôi ba câu là xong, vậy mà hắn dẫn kinh sách điển cố, chi hồ giả dã loạn cả lên.

Tào Tháo thấy hắn lật đật quay vào nhà, không nhịn nổi nữa, ôm bụng cười phá lên.

Đột nhiên có tiếng rầm rầm như núi lở vọng lại. Chỉ thấy tên lùn kia gõ thanh la chạy ra, hô to:

— Bắt lấy lũ giặc!

Cùng với tiếng hô hào của hắn, bảy tám trai đinh từ khắp các nhà xông ra, mỗi người tay nắm một cây đại côn.

Tiếng gõ phèng la, tiếng người hò hét, Tào Tháo chợt hoảng loạng, trong lòng y dù có âm mưu đen tối cũng không dám động thủ, vội quay mình chực chạy. Tào Tháo nào ngờ, tiếng phèng la ấy là tín hiệu bắt giặc trong làng, nghe thấy tiếng phèng la, tất cả mọi người đều hưởng ứng. Tào Tháo đưa mắt nhìn, chỉ thấy khắp các nhà tranh xung quanh đều có tráng đinh chạy ra, ùn lại thành một đám

đông. Người cầm gậy, người cầm cuốc, người cầm cào, lại có người vác cả gióng cửa xông ra!

Thấy tình thế không thể chống lại được, Tào Tháo vội lên ngựa. Nhưng để con ngựa không bị người ta chú ý, bàn đạp lên lưng ngựa đã bỏ đi, khó khăn lắm mới leo lên được lưng ngựa, Tào Tháo đã bị đánh ngay một gậy vào lưng. Không có thời gian bận tâm đến chuyện đau đớn, y lập tức thúc ngựa chạy lên dốc cao, đâu ngờ đám thôn dân phía trước đã chắn ngang đường, một kẻ cầm gióng cửa quật vào chân ngựa, khiến cả Tào Tháo lẫn ngựa đều ngã lăn xuống đất.

Phùng Phương và Viên Thuật từ xa đã trông thấy, ai nấy đều rút kiếm ra cầm tay.

Nhưng đám thôn dân đến mấy chục tên, hừng hực khí thế không hề khoan nhượng, khiến bọn Phùng Phương không những không xông qua được, mà tình hình còn sắp bị bao vây đến nơi. Tào Tháo bị ngã từ trên dốc cao lăn xuống, cảm thấy như trời xoay đất chuyển, vội kêu to:

— Đừng lo cho ta, các huynh mau chạy đi!

Không đợi Tào Tháo kêu hết câu, bốn năm tên tráng đinh đã ghì chặt y.

— Mạnh Đức! - Phùng Phương sợ quá trào nước mắt.

Viên Thuật múa kiếm loạn lên nhằm đỡ gậy gộc đánh lại:

— Chạy đi! Còn không chạy sẽ chết ráo cả!

Hai người không còn cách nào khác vội ra roi thúc ngựa, giành đường mà chạy.

Tào Mạnh Đức từng thống lĩnh binh mã đại chiến Khăn Vàng lại dễ dàng bị sập bẫy đám thôn dân, bị trói chặt đến không cử động được.

Khéo ăn khéo nói

— Nói! Ngươi có phải là quân Lương Châu không?

— Đại binh của các ngươi khi nào tới đây?

— Đừng phí lời nữa, phanh xác nó ra!

— Đồng bọn của ngươi chạy đi đâu báo tin?

Đám thôn dân người này một lời kẻ kia một câu luôn miệng tra vấn, Tào Tháo nghe xong cũng lờ mờ hiểu: Hình như họ cho mình là quân quan của Lương Châu bộ, liền vội cất lời giải thích, nhưng họ hò hét không ngừng, căn bản chẳng đếm xỉa đến lời giải thích của y.

— Đừng ầm ĩ lên nữa! Một mạng người liên quan đến trời. Hãy nghe hắn giải thích xem sao rồi hãy định đoạt. - Lúc này tên chi hồ giả dã khi nãy từ phía sau chen lên đến nơi, đám thôn dân kia rất nghe lời hắn, lập tức yên lặng.

Tào Tháo liền giải thích:

— Ta không phải quân lính, chỉ là khách qua đường.

Người kia cười nói:

— Đừng hòng lừa gạt bọn ta, rõ ràng ngươi là đồng bọn với tên lính kia, cho rằng mắt bọn ta bị mờ sao?

Tào Tháo nghĩ kẻ này hẳn đang nói tới Viên Thuật, vội ấp úng đáp:

— Hắn là lính từ Lạc Dương trốn ra, tại hạ quen trên đường đi, chỉ là cùng đường thôi.

— Lời này thật hoang đường! Lính bỏ trốn bây giờ, gặp người là cướp, thấy tiền là chộp. - Vừa nói hắn vừa lôi cây trâm vàng ra dứ dứ trước mặt. - Ngươi cho ta cây trâm làm bằng vàng, màu sắc tươi sáng, kiểu dáng rất đẹp, nếu gặp lính bỏ trốn, tất đã bị cướp, sao hắn lại riêng tha không cướp của ngươi? Vậy hẳn là ngươi với hắn quen nhau?

Nói rồi hắn lại nhặt tay nải của Tào Tháo từ dưới đất lên, nói:

— Ngựa của ngươi có bàn đạp, có lục lạc, nhưng lại đem giấu hết đi, nhất định ngươi là quân quan cải trang! Lời ta nói không sai chứ!

Lúc này Tào Tháo đúng là muốn khóc mà nước mắt không rơi nổi. Tên kia nói năng nực cười, nhưng đầu óc lại rất tinh tường. Sợ chúng cho mình là người của quân Tây Lương, Tào Tháo đành phải nói thật mình từ Lạc Dương trốn ra, nhưng lại không dám để lộ thân

phận và danh tính. Người kia nghe y nói xong, liền nhìn ngắm kỹ càng mặt mũi Tào Tháo, rồi bỗng kêu lên:

— Ông là Kiêu kỵ hiệu úy Tào Mạnh Đức hả?

— Không phải, không phải!

— Đừng chối nữa! Sớm nay bản quan đã đến tự (nha môn), công tào nói có ba kẻ đào quan từ Lạc Dương, vô cùng tai hại. Ta đã xem hình vẽ, ông chính là đầu xỏ tội quan Tào Mạnh Đức vậy!

Lúc này trái tim Tào Tháo chợt nguội lạnh, nhăn nhó cười nói:

— Thật lợi hại, lợi hại... dám hỏi ngài giữ chức quan gì? Sao lại ra vào huyện nha?

Người kia kiêu ngạo vỗ ngực nói:

— Ta là đình trưởng đất này!

Theo chế độ nhà Hán, dưới quận có huyện, dưới huyện có hương, mười lý (làng) trong hương là một đình, tôn người trung hậu uy vọng làm đình trưởng. Kỳ thực đình trưởng chỉ là người quản lý trị an trong mười làng, cũng chẳng có bổng lộc gì đáng nói, căn bản chỉ là nhân vật tép riu, con thuyền lớn Tào Tháo rốt cuộc lại bị lật trong ngòi nhỏ ấy!

Tên đình trưởng kia dặn bảo thôn dân giải tán, chọn lấy năm tên tráng đinh áp giải Tào Tháo và ngựa nộp lên quan phủ. Tào Tháo than mãi không thôi, thấy đã trốn khỏi đất Hà Nam rồi mà cuối cùng lại bị tên tiểu quan này bắt được. Tào Tháo lại nhớ chuyện mình đã lừa Đổng Trác, nếu một khi trở lại Lạc Dương tất sẽ bị mổ bụng moi tim, xác tan muôn mảnh. Lẽ nào không còn cách khác?

Tào Tháo bị trói rất chặt, lại thêm năm tên trai đinh kẻ lôi người đẩy áp giải, đi mấy bước lại ngã một lần khiến đầu tóc rũ rượi, chắc chắn là không thể trốn được. Tào Tháo thấy tên đình trưởng đi trước dẫn đường, vừa đi vừa lắc lư cố ra vẻ phong nhã, thì càng thêm tức giận, bèn réo to:

— Tạm nghỉ! Tạm nghỉ! Đường trời thường khó, khó chẳng thể đi, ta bước không nổi nữa vậy!

Tào Tháo vốn có ý châm chọc, nào ngờ nói năng lung tung vậy mà lại hợp ý tên đình trưởng. Hắn quay đầu nói:

— Ta nghe câu nói, biết ông từ xa lặn lội tới đây, ít nữa lại đến tự sẽ khó tránh khỏi gông cùm khổ sở, vậy hãy để ông nghỉ một lúc đã.

Liệu rằng tên đình trưởng cũng có uy vọng ở trong làng, đám trai đinh nghe nói vậy, lập tức cho Tào Tháo ngồi, rồi cũng ngồi xuống theo, lấy túi nước ra uống.

Trong lòng Tào Tháo chợt lóe tia hy vọng: Tên đình trưởng này cũng là người thấu tình đạt lý, nếu khiến ông ta hiểu rõ lợi hại, hẳn là có thể thoát thân. Bèn cảm khái than bảo:

— Đình trưởng đại nhân, quý thôn cũng từng bị bọn cầm thú Lương Châu bức hại phải không?

Tên đình trưởng không thèm để ý đến Tào Tháo, thấy vậy một trai đinh ngồi bên liền nói:

— Còn phải nói nữa sao? Mấy thôn lân cận đây đều bị đám cầm thú ấy cướp rồi, dân chúng không còn đường sống đều bỏ làng tha hương. Thôn chúng tôi may còn mệnh lớn, đình trưởng đem hết trâu dê toàn thôn cống nạp, lại bỏ ra rất nhiều tiền ra mới thoát khỏi kiếp nạn, nhưng không biết đến bao giờ chúng sẽ lại đến.

— Ài dà! Đình trưởng đại nhân, ngài có biết vì sao Tào Tháo ta trốn khỏi kinh sư không?

Đình trưởng kia vẫn chẳng hề đếm xỉa, quay mặt đi chỗ khác. Tào Tháo thấy vậy lại quay sang hỏi tên tráng đinh ngồi cạnh:

— Các huynh có biết không?

Mấy người chỉ quay sang nhìn nhau.

— Từ khi Đổng Trác về kinh đến nay, phế lập hoàng đế, ngầm giết thái hậu, tàn sát bách quan, gian dâm cung nữ. Kẻ sĩ trung lương không ai không bị hại, bách tính ở Lạc Dương trốn cũng chẳng có đường trốn. Ta nói cho các huynh biết, đám quân Lương Châu đến cướp bóc vùng này chính là do Đổng Trác kia dẫn về. Sở dĩ ta trốn khỏi kinh sư, không chỉ là trốn để giữ mạng mình, mà còn phải hồi hương cử binh, ngày sau sẽ đánh đến Lạc Dương cần vương, cởi bỏ nỗi thống khổ treo trên đầu bách tính! - Tào Tháo nói vẻ đầy trầm tư. - Không ngờ chạy đến đây bị các huynh bắt được, đó cũng là vận hạn định sẵn trong số mệnh ta. Nhưng nếu không trừ

được Đổng tặc, sẽ còn không biết bao nhiêu người vô tội phải chết, bao nhiêu thôn trang bị phá hủy, bách tính bị tàn hại đây!

Mấy trai đinh nghe xong không khỏi thương cảm, nhưng tên đình trưởng vẫn nhất quyết không chịu quay đầu nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo lại nói:

— Bộ hạ của Đổng Trác có tên Quách A Đa (Quách Dĩ), chuyên lấy chuyện giết người làm vui, mỗi bận tắm máu một làng, tất sẽ bắt hết đàn bà con gái đem đi, còn đàn ông thì chém hết giết sạch, chặt đầu treo vào thành xe. Ta sợ hắn đánh đến huyện Trung Mâu, đến lúc ấy các huynh sẽ làm thế nào?

Mấy người đều sợ xanh mặt:

— Vậy phải làm sao?

— Các huynh có thể thả ta không? Ta nhất định sẽ cử binh đến, cứu các huynh khỏi cơn nước lửa! - Tào Tháo khẩn thiết nhìn khắp lượt bọn họ. - Đó không chỉ vì cứu các huynh, mà cũng là để cứu tất cả người cùng khổ trong thiên hạ. Nếu diệt trừ được Đổng tặc, tất sẽ chỉnh đốn được triều cương. Nay trong triều đã không còn hoạn quan, bọn thần tử chúng ta phụ tá thiên hạ sửa sang đức chính. Mọi người sẽ không phải lo lắng về loạn binh, về lao dịch, về đói kém mất mùa nữa! Các huynh không hận Đổng Trác ư? Ta chính là người mà Đổng Trác muốn giết nhất, ta không lừa các huynh đâu...

Mấy tên tráng đinh nghiêng đầu ghé tai bàn bạc, cuối cùng có một tên nói với đình trưởng:

— Hắn nói cũng rất có lý, hay là chúng ta...

Đình trưởng kia cuối cùng không nhịn nổi nữa quát:

— Thôi! Hắn dối trá lừa người đấy! Nay tha kẻ này, chẳng may nha dịch biết được, tất sẽ truy hỏi, chúng ta biết trả lời ra sao? Chớ nghe kẻ này nói bừa nữa!

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn.

— Ngươi cười gì vậy?

Tào Tháo không đáp, cứ cười lớn mãi.

— Ta hỏi ngươi cười gì? - Đình trưởng bắt đầu nổi khùng.

— Ta cười ông không biết thời cuộc, đọc sách không thông, học vấn không cao, mà tự cho là thông minh!

— Ngươi nói năng bậy bạ! - Cuối cùng đình trưởng cũng bị bức buộc phải nói một câu thô tục.

— Ta không nói bừa, ông chính là tên thô thiển, chẳng hiểu biết gì hết! - Tào Tháo tiếp tục kích động.

Đình trưởng giận dữ giơ cao nắm đấm, nhưng rồi lại buông xuống, lẩm bẩm:

— Quân tử dùng miệng không dùng tay chân... Quân tử dùng miệng không dùng tay chân...

— Ông thì quân tử gì chứ? Ông vốn chưa từng đọc sách!

— Ta đây nghèo tiền nghèo của chứ không nghèo chí, từ nhỏ đã thuộc lòng thi thư, nếu không phải vì gia cảnh bần hàn thân phận thấp hèn, ta đã làm đại quan từ lâu rồi! - Đình trưởng tức tối đi đi lại lại.

— Ông không làm nổi đại quan đâu, ngay đến cái chức đình trưởng tiểu lại này ông cũng không xứng ấy chứ!

— Ngươi, ngươi, ngươi... nói năng bậy bạ, bêu riếu người khác, miệng phun xú uế, thối không ngửi được! - Đình trưởng tức giận đến độ nhảy dựng lên mà chửi, nước mắt đã chực trào ra.

Tào Tháo thấy ông ta tức lắm rồi, mới chuyển giọng ôn tồn vui vẻ:

— Đại nhân, xin mời ngồi, hãy nghe ta kể một câu chuyện về hai ông đình trưởng tiểu lại này, xem ngài có thể so được với họ không.

— Kể đi! Xem xem ngươi có thể khoác lác được đến đâu! - Ông ta ngồi bệt xuống đất.

Tào Tháo lấy giọng, nói:

— Xưa kia, thời Tần có người tên Lưu Quý, sinh ở đất Bái Phong, cũng là một đình trưởng. Tần vương Doanh Chính bạo ngược vô đạo, phía bắc dựng Trường Thành, phía tây xây cung A Phòng, bắt dân phu khắp thiên hạ phải lao dịch, mười người chết đến bảy tám, thê thảm không thể kể xiết. Lưu Quý giám sát áp tải dân phu, nửa đường liền thả hết mọi người. Sau này đến núi Mang

Đãng chém bạch xà mà khởi nghĩa, ông ta vào ải diệt Tần, thập diện mai phục ở Cửu Lý sơn để giết Hạng Vũ, cuối cùng nhất thống thiên hạ.

— Người ngươi nói chính là Cao tổ hoàng đế triều ta, ta là phàm nhân nhỏ mọn, sánh sao được? - Đình trưởng liên tục lắc đầu, nhưng đã không còn vẻ tức giận như khi nãy nữa.

— Được rồi, không nói đến đức Cao tổ, ta lại kể chuyện của một tiểu lại khác. - Tào Tháo nói tiếp. - Năm xưa khi Quang Vũ đế còn ẩn mình, đại phá trăm vạn quân Vương Mãng ở Côn Dương. Vậy mà ngụy đế Canh Thủy ganh ghét hiền tài, Quang Vũ đế có công mà không được thưởng, chỉ cho làm kinh lược Hà Bắc, thực là có tâm làm hại. Khi ấy ở Hà Bắc xuất hiện một tên phản tặc tên là Vương Xương, thế lực rộng khắp châu U, châu Ký. Vương Xương truyền hịch đi các quận huyện, ai bắt được vua Quang Vũ, sẽ được phong ấp mười vạn hộ. Đức Quang Vũ chỉ còn cách trốn ngược trốn xuôi, cuối cùng bị khốn ở đất Kế. Lúc ấy ở cửa Nam trong thành có tên tiểu lại, biết là ấp phong mười vạn hộ đang sờ sờ trước mắt, nhưng lại bảo: “Thiên hạ há có thể biết, sao lại đóng cửa bắt bậc trưởng giả?” rồi mở cửa Nam, thả đức Quang Vũ đi. Sau này Quang Vũ đế diệt Vương Xương, định Xích My, tru Ngôi Hiêu, thu đất Thục mà thống nhất thiên hạ. Đình trưởng đại nhân, ta xin hỏi ông, nếu không phải nhờ người tiểu lại ấy mở cửa thả đi, làm gì có thiên hạ nhà Hán mà ta với ngài đang sống ngày nay? Chức tiểu lại nhỏ như thế, ngài có thể sánh được không?

Tào Mạnh Đức múa ba tấc lưỡi nói như nước chảy mây tuôn, khiến tên đình trưởng nghe xong toát mồ hôi hột, như ngồi trên nệm gai, lặng im không nói lại được câu nào. Hồi lâu, ông ta mới đứng dậy chắp tay vái:

— Thực là hổ thẹn! Thực là hổ thẹn! Đời nay loạn lạc, không nên bắt giữ bậc hùng tuấn trong thiên hạ! Ta thật đắc tội! - Nói xong tự tay cởi trói cho Tào Tháo.

Tào Tháo luôn miệng cảm tạ, nói nhất định sẽ cử binh quay lại. Đình trưởng đem ngựa đại uyển, kiếm Thanh Cang trả cho Tào Tháo, rồi chỉ đường cho y đi về nam.

Tào Tháo nghĩ rằng, chỉ một câu chuyện mà lay động được người khác, e là không thể lâu dài, không dám ở lại thêm phút giây nào, vội ruổi ngựa đi. Chạy được hơn mười dặm, đã rời khỏi địa giới Trung Mâu, mới thở phào một hơi.

Tắm máu Lã gia

Tào Tháo dù may mắn trốn thoát nhưng trong lòng vẫn thấp thỏm không thôi, đã lỡ mất nửa ngày trời, không biết Viên Thuật và Phùng Phương chạy đến đâu rồi, e là đã chạy xa không thể đuổi theo được nữa. Lại nhớ đất Dự Châu cũng bị Đổng Trác nắm, hịch văn của quan phủ lại chuyển nhanh như bay, tuy Khổng Trụ làm Thứ sử Dự Châu sẽ không làm hại đến lớn nhỏ trong gia tộc nhưng dẫu sao vẫn thật phiền phức.

Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại tiếp tục ra roi thúc ngựa chạy tiếp không dám trễ nải. Nhưng mới chạy được một lát, bụng lại réo sôi ùng ục. Buổi trưa, chỉ vì xin đồ ăn mà suýt chút nữa mất mạng, lúc bị bắt lo sợ khi được tha vui mừng, nhất thời quên cả đói khát, đến giờ cơn đói mới bộc phát, thực không thể chịu nổi nữa.

Tào Tháo gò nhẹ cương ngựa, chỉ thấy bụng đau quằn quại, mồ hôi rịn ra, ngồi cũng không thể ngồi thẳng được, liền thắt chặt dây lưng. Quờ quạng tay xuống mới nhớ, tay nải đựng bàn đạp, lục lạc cùng đồ trang sức đã để mất ở ngôi làng khi nãy. Ngẩng đầu lên nhìn, mặt trời đã ngả về tây, hai canh giờ nữa thôi mặt trời sẽ lặn hẳn. Nay chẳng có ai đi cùng, không có lương ăn, không có nước uống, lại không có tiền, làm sao để qua đêm nay được đây? Tào Tháo càng nghĩ càng rầu, càng rầu lại càng đói, dần cảm thấy toàn thân không còn chút sức lực nào nữa.

Đang mê man ngây dại, trong đầu Tào Tháo chợt hiện lên hình ảnh thời niên thiếu, y và đệ đệ Tào Đức cùng chơi ở hậu hoa viên, chơi mãi chơi mãi đến khi thấy đói bụng, liền tiện tay vặt quả trên cây dâu ăn. Những trái dâu đỏ tươi ngọt ngọt, nuốt vào bụng rồi liền lấy lại được tinh thần.

Nhưng hiện không có cây dâu, chỉ có một màu hoang vu đáng sợ do gió tây bắc rét buốt mang lại. Trái dâu thuở còn thơ mới hấp dẫn làm sao, trong ấn tượng của Tào Tháo, lần được ăn trái dâu ngọt nhất là ở nhà Lã bá phụ - một bằng hữu của phụ thân. Tên của Lã bá phụ ấy là...

Lã Bá Sa!?

Một cái tên bỗng thấp thoáng xuất hiện từ sâu thẳm ký ức. Chẳng hiểu sao con ngựa đột nhiên phi nhanh, Tào Tháo liền gò chặt dây cương, đại uyển cất tiếng hý dài, hai chân trước vươn nhấc lên cao, thiếu chút nữa đã hất y xuống đất. Tào Tháo hốt nhiên nghĩ ra, đúng là phụ thân có một bằng hữu tên Lã Bá Sa, là một nông hộ rất bình thường, sống trong thôn Lã Gia ở phía nam huyện Trung Mâu. Trong khoảnh khắc, nào gà vịt, nào bánh trái, nào rượu thịt, lại cả những trái dâu kia nữa dường đang bay lượn trước mắt y - phải nhanh chóng tìm đến Lã gia kiếm cái nhét vào bụng đã!

Nhưng không biết làm thế liệu có mạo muội quá không? Tào Tháo bỗng nhớ lại, lần đầu phụ thân dẫn đến Lã gia chơi, khi ấy mình mới bảy tuổi. Nói chính xác thì, từ sau khi phụ thân thăng nhậm làm quan ở kinh, không còn đến chơi Lã gia lần nào nữa. Giờ nghĩ lại, thấy phụ thân cũng vì chút quyền thế và tiền tài trước mắt, mà khi giàu sang rồi quên mất tình xưa. Nhưng... tình giao hữu ngày xưa, có lẽ cũng vẫn còn. Ta gặp mặt gọi một tiếng bá phụ, ông ấy sẽ cho ta miếng cơm ăn chứ?

Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại định lùi bước: Mình nay đã hơn ba mươi tuổi, khi xưa mới chỉ bảy tuổi, cách nhau đã nhiều năm như vậy, liệu ông ấy còn nhận ra không? Cũng trách mình vô tình, từ quê nhà đến Lạc Dương qua lại nơi này không biết bao nhiêu lần, sao không lần nào nhớ đến chuyện vào nhà thăm lão bá phụ ấy chứ? Trong lòng Tào Tháo vô cùng mâu thuẫn, cưỡi trên lưng ngựa, đấu tranh với chính mình. Nhưng rốt cuộc sự đói khát vẫn chiến thắng lòng liêm sỉ!

Thời gian không cho phép do dự nữa, tuy có thể chắc rằng Lã Gia thôn ở gần đó, nhưng vị trí cụ thể cũng không nhớ rõ, chỉ biết phía sau nhà ông ấy có một cây dâu lớn. Đã vậy, Tào Tháo liền đánh bạo tìm kiếm nơi nào có khói bếp bay lên. Đang đi lòng vòng

bỗng thấy thấp thoáng mấy gian nhà - lại là một thôn bị cướp sạch. Đến lúc này, chỉ còn cách trông chờ vào may mắn. Tào Tháo dong ngựa chạy đến trước, tìm kiếm dấu vết sự sống giữa những tường xiêu vách đổ.

Không có... lại không có...

Đúng lúc Tào Tháo đang định buông xuôi, bỗng thấy giữa đống tường vách đổ nát, có vật gì đó đen thui, hình như là một người.

Tào Tháo tiến đến gần, hóa ra là một ông già đầu tóc bù xù, gầy như que củi, đang ngồi bệt trên đất, tựa lưng vào bức tường đổ, chỉ mặc chiếc áo rách lam lũ, trên eo ngay đến sợi dây thừng cũng không có.

— Lão trượng. - Tào Tháo kêu lên một tiếng, nhưng không thấy động tĩnh gì. - Lão trượng! Lão không sao chứ?

— Hả!? - Ông già nhướng mắt lên, chứng minh mình vẫn còn sống.

— Lão trượng có biết Lã Gia thôn ở đâu không ạ?

Ông già chớp mắt hồi lâu, mới cất giọng khản đặc đáp lại:

— Từ đây đi về phía đông năm dặm nữa.

— Đa tạ lão trượng đã chỉ dẫn. - Tào Tháo vội cảm tạ, lại nói thêm, - Thôn này chỉ còn lại mình lão thôi ư?

— Ờ.

— Những người khác đều đi lánh nạn cả rồi?

— Ờ.

— Ở Lã Gia thôn vẫn còn người chứ?

— Còn, ở đấy vẫn tốt, không bị mắc nạn. - Trong giọng nói của ông già đó có chút gì oán giận.

— Đa tạ lão trượng. - Tào Tháo lại chắp tay cảm tạ lần nữa, nhưng cảm thấy bộ dạng ông ấy dường không ổn lắm, hỏi tiếp, - Tại sao lão trượng không chạy nạn?

Đôi mắt ông ta sáng lên, đột nhiên giơ ngón tay chỉ vào bức tường đổ sau lưng, tấm tức nói:

— Ta không có tử nữ gì, lão thê bị đè chết ở dưới bức tường này...

Cảnh tượng trước mắt khiến Tào Tháo chợt kinh hãi, tóc gáy dựng ngược cả lên. Ông lão này là ma hả! Tào Tháo không dám nói thêm lời nào, vội đánh ngựa chạy thẳng ra ngoài lũy bao quanh làng rồi mới dám thở. Quay đầu nhìn, vẫn thấy ông lão giờ chỉ còn là một chấm đen nho nhỏ nằm đó. Đó không phải ma, mà là người, ông ấy đang nằm chờ chết... Tào Tháo bỗng muốn quay lại giúp, nhưng chính mình cũng là một kẻ sắp chết, sao còn sức mà cứu người khác? Năm dặm nữa mới tới thôn Lã Gia, đến đó còn phải tìm nhà Lã Bá Sa, vả lại nhìn trời đã gần đến giờ dậu, không còn lựa chọn nào khác, đành phải chạy nhanh.

Vì đại nghĩa thiên hạ, để kết thúc chiến tranh loạn lạc nhất định phải diệt trừ Đổng Trác! Tào Tháo thầm nhủ câu khẩu hiệu ấy để lấy tinh thần, thúc ngựa nhằm hướng đông mà chạy.

Đến khi thực sự đã tới Lã Gia thôn, Tào Tháo mới thấy căn bản mình không cần hỏi thăm, ký ức từ thuở nhỏ đã hiện rõ mồn một trước mắt. Thôn trang nhỏ này tuy đã tàn tạ, dân cư dường cũng thưa thớt hơn, nhưng những con đường lại không hề thay đổi, cuộc sống của bách tính ngày này sang ngày khác tựa hồ chưa từng biến đổi.

Tào Tháo dựa vào ký ức hồi nhỏ chầm chậm đi về phía trước, hồi lâu sau ngôi nhà đặc biệt đã xuất hiện trước mắt - Trong sân có một cây dâu lớn cành lá trơ trọi.

Ra mở cửa là một người còn trẻ tuổi, mặc bộ y phục bằng vải thô, nói năng vô cùng khách sáo. Tào Tháo nhìn tướng mạo người đó rất giống Lã bá phụ trong ký ức của mình, thầm đoán người này là tử điệt gì đó của Lã Bá Sa, nhưng cũng không dám nhận bừa, chỉ nói muốn bái kiến Lã bá phụ.

Sân trước không rộng lắm, nên tựa hồ Lã Bá Sa đã nghe thấy tiếng, từ trong buồng chạy ra:

— Ai lại gọi ta là bá phụ vậy?

Tào Tháo nhìn kỹ, thấy Lã Bá Sa tuổi đã hơn sáu mươi, mắt mũi hiền từ, râu tóc bạc trắng, trên trán có nhiều nếp nhăn, dáng người gầy gầy có vẻ hơi gù, mình mặc y phục vải thô màu xanh, chân đi

hài cỏ - đúng là một lão nông quê mùa bình thường như bao người khác.

— Bá phụ đại nhân, bá phụ còn nhận ra tiểu điệt chứ? - Tào Tháo vội quỳ gối.

Lã Bá Sa nhìn ngó hồi lâu:

— Ông là...

— Tiểu điệt là Tào A Man!

— Tào A Man? - Lã Bá Sa nhíu mày suy nghĩ nhưng vẫn không nhớ ra.

— Tiểu điệt là đại nhi tử của Tào Cự Cao, A Man đây ạ!

— Ồ! - Lã Bá Sa tròn xoe mắt, giậm chân kêu lên, - Ôi chao! Nhi tử của Cự Cao lão đệ, hiền điệt đã... đã lớn thế này rồi.

Tào Tháo vội dập đầu, Lã Bá Sa lập tức đỡ y dậy, rồi gọi người nhà ra hết. Tào Tháo nhớ ông ta có năm nhi tử, nhưng bây giờ chỉ thấy có ba người con trai với một con dâu. Mọi người mời Tào Tháo vào chính phòng nơi Lã Bá Sa ở, trong phòng bày biện đơn sơ, tựa hồ còn không bằng được năm xưa.

— A Man, phụ thân ngươi thế nào rồi? - Lã Bá Sa mời Tào Tháo ngồi xuống.

— Đa tạ lão bá hỏi thăm, phụ thân của tiểu nhi vẫn được bình an.

— Hơn hai chục năm không gặp rồi. - Lã Bá Sa thở dài, dường như trong niềm cảm khái lộ vẻ oán trách. - Ông ấy hiện còn ở kinh chứ?

— Thưa, đã cáo lão về quê rồi ạ.

— Cáo lão rồi? Ông ấy cũng có lúc cáo lão trở về, hà hà hà... - Lã Bá Sa nhếch môi cười. - Ông ấy là một người rất mạnh mẽ!

Đúng vậy! Đã quá nửa cuộc đời phụ thân nghĩ đủ cách để trèo cao, chẳng ngại dùng cả thủ đoạn nịnh nọt hối lộ, kiểu gì cũng phải lên đến ngôi Tam công. Tào Tháo đang còn suy nghĩ lung tung, chợt lại nghe thấy Lã Bá Sa hỏi:

— Nghe nói hiền điệt cũng làm quan rồi, lại từng cầm quân đánh trận?

— Vâng. - Tào Tháo không dám nói nhiều đến chuyện của mình.

— Giỏi lắm! Đường sĩ đồ của hiền điệt vẫn được thuận lòng chứ?

— Cũng đã thôi rồi ạ! - Tào Tháo vội lảng sang chuyện khác. - Lão bá lâu nay vẫn được mạnh khỏe chứ?

— Bệnh nặng thì không có, nhưng bệnh nhẹ lại không ngớt, cũng già rồi.

— Điệt nhi nhớ hồi trước khi đến đây đã gặp bốn vị huynh đệ, sau đó lại nghe gia phụ nói chuyện, lão bá có thêm một nam tử nữa. Sao hôm nay điệt nhi mới thấy có ba huynh đệ vậy?

Câu này thực ra không nên hỏi, bởi nó khơi dậy nỗi đau của ông lão. Lã Bá Sa buồn rầu nói:

— Khi tiên đế tu sửa Tây viên, đứa lớn bị bắt đi phu dịch, tận mười năm không quay về, chẳng biết đã vùi thây dưới viên gạch nào rồi. Lúc nổ ra loạn Khăn Vàng, đứa thứ hai lại đầu quân, chết ở Hà Bắc. Còn lại phu thê đứa thứ ba trông nom việc nhà, nhưng đến nay vẫn chưa sinh đẻ gì. Đứa thứ năm còn nhỏ không nói làm gì, còn đứa thứ tư đang khiến ta lo lắng, gia cảnh nghèo khó, không lấy được vợ cho nó.

— Trong nhà thực không ít chuyện phải lo! - Tào Tháo cũng thở dài. - Hôm nay điệt nhi không có sẵn ở đây, đợi khi về nhà điệt nhi sẽ nói chuyện với gia phụ, giúp đỡ sinh kế cho lão bá!

— Không cần đâu! Những nhà cày cuốc như nhà ta, hiện nhà ai cũng vậy cả? - Lã Bá Sa xua xua tay. - Chúng ta đây như thế là còn tốt đấy, hai thôn cách đây năm sáu dặm về phía tây, mấy ngày trước đã bị bọn thổ phỉ Tây Lương đốt phá sạch. Nếu không phải chỗ này xa xôi hẻo lánh, chắc cũng xong đời từ lâu rồi.

Tào Tháo liên tục lắc đầu:

— Chỗ này e là cũng chẳng an toàn, đợi mấy ngày nữa điệt nhi sẽ cho người đến đón lão bá. Chuyển cả nhà đến chỗ điệt nhi, tiểu đệ của điệt nhi ở quê rất biết cách làm ăn, nay có tiền có đất chăm lo cho gia đình lão bá cũng không khó gì.

— Không cần đâu! Ta đã sống ở đây cả đời, không thể bỏ mà đi được.

— Thời buổi chiến chinh loạn lạc, lão bá không nghĩ cho mình cũng phải nghĩ cho tử tôn chứ.

Tào Tháo nói vậy, Lã Bá Sa cũng thấy cảm động, chần chừ giây lâu bảo:

— Gì mà chuyển với không chuyển, hiền điệt có tấm lòng như vậy, lão hủ thật cảm tạ đại đức.

— Chuyện ấy nào có gì đâu, lão bá đến đó là giúp gia phụ có thêm bằng hữu đấy chứ! Đến lúc ấy, lão huynh lão đệ ôn lại chuyện xưa, cũng là một niềm vui... - Tào Tháo còn muốn nói mấy câu nữa, nhưng thấy bụng đau quặn, đói đến không còn chịu nổi nữa, chỉ còn cách đỏ mặt nói. - Bá phụ đại nhân, hiện trong nhà có gì ăn được không?

— Ơ?

— Tiểu điệt từ Lạc Dương lặn lội tới đây, đến giờ vẫn chưa có hạt cơm nào vào bụng, thực sự đói không chịu nổi nữa.

— Ôi chao! Sao hiền điệt không nói sớm? - Lã Bá Sa vội sai con trai con dâu làm cơm.

Tào Tháo cũng không đợi được lâu nữa, liền theo chân họ xuống bếp, trước tiên xin lưng bát cháo mạch còn thừa, hai miếng bánh khô, ăn vội ăn vàng.

— Trông hiền điệt đói đến vậy cơ à! Hãy vào trong phòng nghỉ tạm, đợi làm xong cơm tối ta sẽ gọi hiền điệt dậy ăn... Tiểu ngũ, dắt con lừa ra đây, để ta đến chỗ Trương Đại Hộ mua ít rượu nào!

— Phụ thân, hay để nhi tử đi cho! - Lã tiểu ngũ can bảo.

— Ngươi thì hiểu gì? Nay đang mất mùa, ngươi đi há hắn dám bán cho? Ta tuổi tác thể diện thế này, hắn không thể không bán cho được.

Tào Tháo nói chen vào:

— Lão bá sao phiền hà vậy làm chi, không phải mua rượu đâu.

— Không được, hôm nay cao hứng, hiền điệt không uống ta cũng phải uống chứ! - Lão nhân nhận lấy con lừa nhỏ mà tiểu ngũ đưa lại, cười bảo, - Cứ nghỉ ngơi, ta đi một lát về ngay. - Nói xong ông cưỡi lừa ra khỏi nhà.

Thấy huynh đệ Lã gia đang bận rộn chuẩn bị đồ ăn, Tào Tháo cũng muốn cầm dao xuống phụ giúp. Lã tam vội giành lấy, cười nói:

— Tào đại ca hãy cứ nghỉ ngơi đi, ta trông huynh khí sắc mệt mỏi, mắt đã thâm quầng rồi.

Đúng rồi, chạy một ngày một đêm liên tục thế mà. Tào Tháo nói một câu cảm ơn rồi quay vào trong phòng nằm, hai mắt nhắm lại: "Gia đình Lã bá phụ thật tốt bụng! Thế sự trong thiên hạ thật khó lường, nhà ta phú quý, còn họ lại nghèo, vậy mà người nghèo phải giúp kẻ giàu! Mọi người đều nói người nghèo chí ngắn, thực ra không phải thế, từ xưa đến nay đều như nhau cả, vẫn là bình dân bách tính có tình người hơn kẻ làm quan! Đợi khi về đến huyện Tiều, nhất định sẽ đón gia đình Lã bá phụ về chỗ mình, để sau này có cơ hội báo đáp ân đức họ..." Đang lúc nửa mơ nửa tỉnh, một loạt những tiếng kêu xoèn xoẹt văng vẳng đến tai Tào Tháo.

Tiếng gì vậy? Sao nghe lạ thế... xoèn xoẹt... xoèn xoẹt... Tiếng mài dao!

Tào Tháo ngồi bật dậy, cảm thấy tình hình có vẻ không ổn: "Vô duyên vô cớ mài dao làm gì? Hồi nãy ta mới thái rau, dao rất sắc, căn bản không cần phải mài! Có lẽ nào... là muốn giết ta?"

Tào Tháo vội trở dậy, rón bước đến bên cửa ra vào, khe khẽ hé một khe nhỏ. Chỉ thấy Lã tứ và Lã tiểu ngũ đang ngồi mài một con dao nhỏ sắc trong sân, đó hoàn toàn không phải dao dùng thái rau. Họ mài, mài mãi, Lã tiểu ngũ ngẩng đầu lên hỏi to:

— Tứ ca, huynh xem đã đủ sắc chưa?

Lã tứ vỗ mạnh vào đầu tiểu đệ mấy cái:

— Mày nói nhỏ chút, chớ đánh thức người ta dậy!

Lã tiểu ngũ mỉm cười, thấp giọng nói:

— Đệ nghĩ không cần trói lại giết đâu, ba huynh đệ chúng ta cùng làm, lại không xử lý nổi nó ư?

— Sao mày nghĩ đơn giản thế, một dao giết không chết, đến khi ầm ĩ lên, mày mới biết là ngốc.

Tào Mạnh Đức ở trong phòng càng nghe càng giận: "Con người bây giờ đúng là ngoài mặt trung hậu mà nội tâm gian trá, hóa ra là muốn hại ta. Chả trách lão già kia không hỏi kỹ ta đi đâu, hóa ra lão

đã biết ta đang bị triều đình truy nã, hẳn là đang đi tìm đình trưởng, hương dũng rồi cũng nên. Không phải vì nhà ta thăng quan phát tài mà quên họ ư? Nếu đã muốn hạ tử thủ, đúng là một ổ lang sói! Được lắm, ra tay trước thì hơn, ra tay sau gặp họa, một khi các ngươi đã bất nhân, chớ trách ta bất nghĩa!"

Tào Tháo lặng lẽ rút Thanh Cang kiếm, hít một hơi thật sâu, giơ chân đạp mạnh cánh cửa lao ra. Huynh đệ Lã gia hoảng hồn. Từ cửa phòng đến chỗ họ ngồi cách nhau chưa đầy một trượng, Tào Tháo phóng ra như tên bắn, cắm phập mũi kiếm vào giữa ngực Lã tiểu ngũ. Theo đầu mũi kiếm, máu tươi vọt ra như xối. Lã tiểu ngũ mắt trợn ngược, đổ gục xuống không kêu được một tiếng.

— Đệ đệ! - Lã tứ nhặt con dao dưới đất lên, đâm về phía Tào Tháo như điên dại.

Tào Tháo tránh bên trái né bên phải, vung chân đá mạnh trúng gáy Lã tứ. Lã tứ ngã nhào về trước, khiến con dao văng ra xa. Tào Tháo lập tức né người sang bên phải, tay trái túm ngay lấy cổ áo sau của Lã tứ, cây Thanh Cang kiếm trên tay phải kề cổ Lã tứ, cắt mạnh một nhát - lại một mạng người nữa bị kết liễu.

Vợ Lã tam nghe thấy tiếng động, từ trong bếp chạy ra đã nhìn thấy toàn bộ:

— Giết người! Giết người rồi!

Tào Tháo chợt hoảng, sợ rằng kinh động đến hàng xóm, lập tức xông đến chém một nhát, phạt bay nửa đầu của nữ nhân ấy.

Vẫn còn một tên! Tào Tháo tìm khắp trong ngoài mà không thấy, chợt nghe phía đông có tiếng động, lập tức chạy đến. Vòng qua sau nhà, thấy Lã tam đang trèo tường định trốn. Tào Tháo chẳng nói chẳng rằng, túm chặt eo Lã tam, giật mạnh xuống đất, Lã tam liền ngã lăn xuống. Đầu đập mạnh xuống đất, đau đến lăn lộn:

— Sao lại giết chúng tôi?

Tào Tháo đâu thèm để ý đến lời của Lã tam, giơ chân giẫm lên người, hai tay cầm chuôi kiếm, hướng mũi kiếm xuống đất, rồi đâm mạnh - Lã tam chỉ kịp giãy lên một cái rồi tắt thở.

Bốn mạng người đã giết hết, Tào Tháo mệt đến thở không ra hơi, lau mồ hôi trên trán. Bỗng nhiên y nghe thấy sau nhà có tiếng

động lạ, lập tức cảnh giác trở lại, rút kiếm rồi chạy ra sau. Tiếng động ngày càng gần, Tào Tháo cầm kiếm lên chuẩn bị, vừa vòng qua hông nhà thì thấy dưới gốc cây dâu lớn có con lợn đang bị trói!

Tào Tháo thở phào một hơi, tự nói với mình: “Đến lúc nào rồi mà chúng còn có bụng dạ giết lợn.”

Đợi đã! Giết lợn!? Lẽ nào... Tào Tháo chợt tỉnh ngộ:

— Ta giết lầm rồi! Ta giết lầm rồi! Bọn họ là định giết lợn, không phải muốn hạ thủ với ta!

Tào Tháo vội chạy đến chỗ Lã tam, chỉ thấy máu đỏ lênh láng đã đông, sao còn có thể cứu được? Lại chạy đến sân trước, thấy cổ họng Lã tứ dường còn phun máu.

Tào Tháo lay lay xác Lã tiểu ngũ:

— Tiểu ngũ! Tiểu ngũ!

Không có chút phản ứng nào. Ngẩng đầu lên lại thấy trước cửa bếp, óc vợ Lã tam vương vãi khắp nơi... Hết rồi! Hết tất rồi!

Lúc giết người thì chẳng thấy gì, nhưng khi đối diện với bốn thi thể chết thê thảm thế này thì nỗi sợ hãi và hối hận bỗng ùn ùn kéo tới, cảm giác như bất cứ lúc nào mấy người này cũng có thể vùng dậy vồ lấy mình!

Chẳng bận tâm đến nhiều như thế, chạy thôi! Tào Tháo tra kiếm vào vỏ, tháo dây con ngựa đại uyển rồi vội vã chạy ra khỏi cổng. May mà xung quanh nhà Lã Bá Sa không có láng giềng, trời cũng đang dần tối. Tào Tháo định bụng phải chạy thật nhanh, nhưng trong lòng thấp thỏm, nhảy mãi ba lần mới lên được lưng ngựa, run run rẩy rẩy giật cương chạy ra khỏi thôn. Tinh thần hốt hoảng, khiến chạy đi rất xa rồi Tào Tháo mới phát hiện mình lầm đường, vội quay đầu lại phía nam mà đi. Đáng lẽ nên đi xuyên qua thôn, nhưng Tào Tháo không dám vào đó nữa, đi vòng một vòng phía ngoài.

Lúc này mặt trời đã xuống núi, Tào Tháo nén nỗi lo lại, phi ngựa chạy nhanh đã hai dặm đường. Bỗng thấy phía trước có người cưỡi lừa đi chậm chạp trên con đường nhỏ vào làng - Lã Bá Sa đã mua rượu về. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy bất an nhưng lập tức cố trấn tĩnh lại, định bụng nhân trời tối cứ phóng ngựa chạy qua, chợt nghe phía trước nói:

— Có phải A Man hiền điệt không?

Thiếu chút nữa Tào Tháo ngã từ trên ngựa xuống đất. Trông thấy Lã Bá Sa dắt ngang con lừa đứng ở đường ngăn lại, y thật sự không biết phải làm sao.

— Hiền điệt à, chớ tưởng trời tối mà ta không nhận ra. Khắp thôn này của chúng ta chẳng đâu có con ngựa cao lớn như thế. Ha ha ha... - Lã Bá Sa từ xa đã nhận ra Tào Tháo, rất lấy làm đắc ý, từ thắt lưng lôi ra bầu rượu bảo. - Tên nhóc ngươi thế là không phải rồi, lẽ nào hiềm ta đi mua rượu lâu ư? Quay lại nào! Ta đã bảo bọn tiểu ngũ giết lợn, nếu hiền điệt không ăn mà đi, há chẳng uổng phí cho mỹ ý của ta sao?

Tránh không được, Tào Tháo đành phải dong ngựa đến trước mặt Lã Bá Sa, lấy lại bình tĩnh nói:

— Thật không dám phiền lão bá nữa.

— Sao lại nói đến phiền? Ăn xong cơm hiền điệt đi ngủ sớm chút, ngày mai lại đi tiếp thôi mà. - Nói đến đó, Lã Bá Sa than bảo, - Ôi dào... Tên nhóc ngươi cũng giữ ý quá, chẳng phải chỉ là ở chỗ chúng ta ăn bữa cơm thôi sao? Tuy nhiều năm nay chúng ta không qua lại, nhưng tình nghĩa ngày xưa vẫn còn nguyên. Cứ qua làng này, hiền điệt lại nhớ đến bá phụ ta, thế là đủ rồi...

Tào Tháo lúc đầu còn lo sợ, nhưng càng nghe càng thấy hối hận: “Sao mình lại như vậy? Người ta giết lợn khoản đãi, sao mình lại lòng dạ đen tối đến thế? Chỉ lát nữa thôi, Lã bá phụ tuổi cao sức yếu về đến nhà, trông thấy cảnh tượng nhà tan người chết, ông ấy sao sống nổi! Có khi... Bỗng chốc hình ảnh ông già trông như tử thi mà Tào Tháo gặp khi hỏi đường lại hiện lên trong đầu, ông già ấy không có thân nhân, ngồi tựa bên cạnh bức tường đã đè chết lão thê mà đợi chết... Tào Tháo càng nghĩ càng thấy thê thảm.

— Hiền điệt, sao thế?

“Để Lã bá phụ phải chịu một phen kinh hoàng và đau đớn, rồi sau phải chịu đựng sự giày vò xé gan nát ruột, thì chi bằng để bá phụ cũng...” Tào Tháo suy tư mãi...

— Sao lại không nói gì vậy? Hiền điệt có tâm sự sao?

— Bá phụ, A Man xin lỗi bá phụ cùng toàn gia vậy!

— Hà tất phải nói những câu như vậy. - Lã Bá Sa lắc lắc đầu.

— Ơ kìa! Bá phụ, bá phụ nhìn xem phía kia có ai đang đến phải không ạ? - Tào Tháo thuận tay chỉ về phía sau lưng Lã Bá Sa.

— Ai vậy?

Chỉ trong chớp mắt...

Lã Bá Sa bị bất ngờ chẳng kịp đề phòng, không kêu lên được tiếng nào. Cùng với Thanh Cang kiếm rút từ ngực ông ra, Lã Bá Sa từ từ đổ gục xuống lưng con lừa. Con lừa ấy dường chẳng biết đã xảy ra việc gì, thấy dây cương không bị gò chặt nữa, nó liền cất bước chở theo thi thể chủ nhân, lật đật chạy đi...

Trời đã tối đen, Tào Tháo dừng ngựa đứng yên tại chỗ, mắt mở trừng trừng nhìn theo con lừa ấy đang đi xa dần, rồi mất hút trong màn đêm. Thanh bảo kiếm lại được tra vào vỏ, cảm giác bi thương bỗng ập tới... cả một gia đình đã bị hủy diệt như thế. “Trách ai đây? Sống trong cõi đời hiểm ác thế này, thà ta phụ người, chứ không thể để người phụ ta...”

Tào Tháo giật đầu ngựa lại, nhân khi trời tối chạy về phía nam, tất cả cảm giác mệt mỏi, đói khát, sợ hãi đều tan biến, trong đầu chỉ còn khoảng trống mông lung, y chỉ chăm chăm thúc ngựa, thúc ngựa chạy thục mạng. Gió lạnh đầu đông ù ù thổi bên tai, Tào Tháo nghe thấy như tiếng ma quỷ gào rú.

Trời tối rồi...

Trời sáng rồi...

Trời lại sắp tối rồi...

Khi Tào Tháo đến được thôn Tây của huyện Tiều, trên mặt dường đã không còn sắc máu. Nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác, Tào Tháo phải mau chóng đưa toàn gia dời đi, bởi chẳng biết khi nào người của Đổng Trác sẽ đến, lũ cầm thú sẽ đến đây... Cầm thú? Tào Tháo bỗng lẩm bẩm:

— Lạm sát người vô tội, bản thân ta cũng có khác gì cầm thú?

Cuối cùng cũng đã đến nhà, nhưng trước mắt lại là cảnh phòng ốc trống trơn.

Máu khắp người Tào Tháo nhất thời dồn cả lên đỉnh đầu: Mọi người đâu rồi!?

— Phụ thân! Đệ đệ! Hiền thê của ta, nhi tử của ta! Mọi người đang ở đâu? Đừng đùa ta nữa! - Tào Tháo thả ngựa chạy khắp trang viên, bốn bề đều không một bóng người, ngay cả gia đinh, nô bộc cũng không thấy đâu. - Ra đây đi! Mọi người ra đây đi! Đừng dọa ta nữa... Lẽ nào đây chính là báo ứng!

Tinh thần đã sụp đổ, lòng dạ đã tan nát Tào Tháo cứ để mặc ngựa chạy cuồng lên, hò hét kêu gào như điên dại. Nhưng đến một bóng người cũng không thấy đâu. Thân tâm bị giày vò, cuối cùng đã hoàn toàn đánh gục Tào Tháo. Khoảnh khắc Tào Tháo cảm thấy trời đất như tối sầm, hai tay buông thõng, để mặc con ngựa tự ý chạy đi.

Trong lúc đang mơ mơ hồ hồ, Tào Tháo chỉ thấy một khu nhà cỏ bờ rào bao quanh lẻ loi giữa núi, phía ngoài có một nam tử cao lớn thô kệch đứng, dường đang hô hoán tên mình. Mắt Tào Tháo tối sầm, từ trên lưng ngựa ngã lăn xuống...

Bỏ mình cứu bạn

Ăn được hai bát cháo nóng, khuôn mặt Tào Tháo dần hồng hào lại, cảm giác ấm áp từ trong bụng lan tỏa, dường đã đả thông kinh mạch khắp người Tào Tháo. Tần Thiệu thấy y đã tỉnh lại liền thở phào:

— Đệ dọa ta sợ chết khiếp, sao lại ra bộ dạng thế này?

— Đáng phải chết ấy chứ, còn sống thế này đã tốt lắm rồi. - Miệng Tào Tháo khô khốc, cổ họng rát bỏng.

— Đệ cũng thật kiên cường, chạy không ngừng nghỉ về đây đúng là mạng lớn. - Tần Thiệu cười. - Đại nạn không chết, tất sau này có phúc lớn.

— Người nhà đệ đi đâu cả rồi? - Tào Tháo bỗng nhớ ra.

— Chuyển đi hết rồi.

— Chuyển đi rồi?

— Đệ đừng vội, nằm xuống, nằm xuống... Mấy ngày trước bọn thổ phỉ Tây Lương hoành hành ghê gớm, quận Dĩnh Xuyên gặp phải đại nạn. Cha đệ thấy Bái Quốc chúng ta cũng không an toàn, đã dẫn toàn gia đệ chuyển đến Trần Lưu rồi.

— Trần Lưu? - Tào Tháo đấm mạnh vào đùi mình: Sớm biết như vậy, đã chạy thẳng sang Trần Lưu, hà tất trở về để gặp cảnh thế này, mấy lần gặp nạn chẳng nói làm gì, lại còn giết lầm Lã gia nữa!

— Ta không hiểu, giữa đất Trung Nguyên lấy đâu ra lắm thổ phỉ Tây Lương thế. Nghe nói còn liên tục phế lập hai vị hoàng đế. Bao nhiêu nơi gặp nạn thế này, đám người làm quan như đệ đang làm cái gì không biết? - Tần Thiệu oán giận nói.

— Hừ! Huynh mắng đúng lắm, bọn đệ đáng bị chửi. Ăn no rồi còn dẫn sói vào nhà. - Tào Tháo càng nghĩ càng tức, liền đem những chuyện Hà Tiến dẫn Đổng Trác về kinh, chuyện phế lập hoàng đế kể hết cho Tần Thiệu nghe.

— Mẹ kiếp, cứ tiếp tục thế này, chẳng phải Dự Châu cũng sắp đi đời rồi ư? - Tân Thiệu nắm tay đấm xuống phản.

— Há chỉ có Dự Châu, thiên hạ đều sắp đi đời rồi. Lần này đệ trốn chạy ra, chính là muốn chiêu binh khởi nghĩa, đánh đến Lạc Dương, tru diệt Đổng tặc. - Tào Tháo nói đến đó, ánh mắt bỗng sa sầm lại. - Người trong gia tộc chúng ta đều đi rồi ư?

— Đi rồi. Nhà đệ đi trước mang theo vàng bạc, đám hương dũng năm xưa cầm theo đao thương gậy gộc đi hộ vệ, đệ an tâm đi. - Tần Thiệu thở dài. - Cha đệ vừa đi, người các nhà khác cũng chạy hết. Phân chia gia sản, tranh nhau đồ đạc, cuối cùng rủ nhau đi sạch, chạy đi khắp các nẻo.

— Đúng là cây đổ khỉ vượn tan đàn. - Tào Tháo cười nhạt một tiếng. - Xem ra đệ đã đi uổng công chuyến này, trông mong vào đám thân thích tự tư tự lợi ấy của đệ thì không được!

— Mạnh Đức, đệ cũng đừng oán trách bọn họ, chiến chinh loạn lạc thế này ai mà không sợ? Hạ Hầu Liêm cũng dẫn cả nhà đi rồi.

— Sao cơ? Hạ Hầu gia cũng đi rồi. - Tào Tháo nghe nói Hạ Hầu gia đã đi, trong lòng hoàn toàn nguội lạnh. - Chuyện khởi nghĩa của đệ e là khó đây!

— Chớ lo, ở đây còn huynh đệ Đinh gia, họ nhất định sẽ giúp đệ. Ta đã sai nhi tử đến gia trang Đinh gia tìm họ. Không biết chừng, lát nữa Đinh Phỉ sẽ đến đón đệ. Chỗ này của ta quá đỗi sơ sài, đệ ở đây cũng không được thoải mái. - Tần Thiệu vừa nói vừa nhìn quanh một vòng căn nhà cỏ thấp bé, lại bảo, - Hãy thử nói với huynh đệ Đinh gia xem sao, chúng ta cùng chạy đến Trần Lưu hội hợp với người nhà đệ, chung tay góp sức nổi lên. Ta cũng sẽ đi theo, liều mạng với tên khốn kiếp Đổng tặc kia!

— Đa tạ Bá Nam huynh.

— Tạ gì? Đệ đã giúp ta bao năm qua, ta cũng nên ra sức chứ!

Tần Thiệu nói không sai. Khi xưa tứ thúc Tào Đỉnh trong gia tộc Tào Tháo cướp chiếm ruộng đất của người nghèo, Tần Bá Nam vác đại côn đánh đến Tào gia, sau khi bị bắt may có Tào Tháo bảo lãnh mới không bị Tào Đỉnh hạ độc thủ. Sau này chẳng những được trả lại ruộng đất, huynh đệ Tào Tháo còn thường xuyên chu cấp, nhờ thế Tần Thiệu mới có tiền lấy vợ sinh con.

— Cũng chẳng có bản lĩnh gì khác ngoài sức vóc đôi tay, ra chiến trường ta sẽ đánh mấy trận với bọn giặc Tây Lương, thế cũng sướng.

Tần Thiệu vừa nói xong, cửa tre liền hé mở, thê tử của Tần Thiệu hai tay bế hai con nhỏ đi vào, quay sang phía phu quân trách bảo:

— Chàng ầm ĩ gì thế? Khiến nha đầu giật mình tỉnh dậy rồi. Cách xa đến tám dặm cũng còn nghe rõ. Thế mà đòi cử binh, chưa làm gì đã để người ngoài biết hết thế.

— Ta ầm ĩ mấy câu cho sướng miệng chút cũng không được sao?

— Ngốc như con lừa mà còn ầm ĩ? Mạnh Đức huynh đệ còn đang yếu đấy.

— Nam nhi xô cũng không đổ, sợ gì ầm ĩ. Nàng cho bọn ta giống cánh nữ nhi các nàng sao?

Tào Tháo nằm bên, nhìn phu thê hai người họ đấu khẩu nhau cũng thấy thú vị. Tần Thiệu bế một đứa nhỏ quay sang Tào Tháo:

— Mạnh Đức, đây là đứa thứ hai nhà ta, Tần Bân mới bốn tuổi. Đệ còn chưa gặp bao giờ?

— Chưa, mấy năm nay đệ chưa về quê, Tần đại ca đã tử tôn mãn đường rồi. Đại tẩu bế đứa nào nữa kia?

Tần Thiệu cười ha hả:

— Đó là tiểu nha đầu, mới sinh năm ngoái, nhà ta không có y phục nào ra hồn cả.

— Đứa lớn Chân nhi đâu? Nó sáu tuổi rồi nhỉ.

— Đến Đinh gia gọi người rồi.

Tần đại tẩu cũng nói chen vào:

— Chàng cũng thật là, Chân nhi bé thế mà đêm hôm để nó một mình đi gọi người.

— Nàng là đàn bà hiểu gì chứ? Trẻ nhỏ rèn nhiều, lớn lên mới có thể thành đại trượng phu!

— Chàng lớn tiếng quá đấy, đừng ồn ào nữa! Nói nghiêm chỉnh chút đi. - Tần đại tẩu nghiêm mặt bảo. - Chính ngọ hôm qua, có một toán người cưỡi ngựa mang đao đến đây, có qua nhà Mạnh Đức huynh đệ, e những kẻ ấy không tốt đẹp gì. Chúng đi lại mấy vòng, xem khắp không thấy ai, sau đó kéo nhau đi.

— Đó hẳn là hịch văn của Đổng Trác đã chuyển đến, xem ra chỗ này cũng không an toàn nữa. - Tào Tháo thở dài. - Hiện huyện lệnh huyện Tiều là ai?

Tần Thiệu cụp mắt xuống:

— Là Hoàn Thiệu...

— Hả?! - Tào Tháo chau mày. Năm xưa vì cứu Biện thị lúc ấy còn là ca nương, Tào Tháo đã đánh chết người nhà Hoàn Thiệu, được Hạ Hầu Uyên chịu tội thay nên mới thoát thân. Tào Hồng lại liên tục kiếm cớ đến Hoàn gia gây sự, mối thù ngày càng sâu. - Hoàn Thiệu có oán thù với nhà ta, hắn nhất định muốn nhân cơ hội này đẩy ta vào chỗ chết!

— Chớ sợ, lát nữa huynh đệ Đinh gia sẽ tới. Đệ đến gia trang của họ, dù họ Hoàn kia có là huyện lệnh cũng không thể bắt đệ

được. - Tần Thiệu vừa nói vừa vỗ vỗ nhi tử trong lòng. - Mạnh Đức đệ mau ngủ một lát, đợi họ đến đây đi đường cho khỏe.

Tào Tháo gật gật đầu, cũng muốn nghỉ ngơi đôi chút, cứ nhắm mắt vào, hình ảnh năm thi thể của Lã gia lại hiện lên. Nhưng mở mắt ra, liền trông thấy phu thê tử nữ của Tần Thiệu vui vầy bên nhau, trong khi đó mình hình đơn bóng chiếc, Biện thị và Tào Phi còn nằm trong miệng hùm ở Lạc Dương, Đinh thị và Tào Ngang lại ở mãi Trần Lưu. Tào Tháo không sao thoải mái nổi, trong lòng quặn đau.

Đúng lúc ấy, bên ngoài chợt có tiếng ồn ào, người kêu ngựa hí, Tào Tháo thấy phấn chấn hẳn lên, liệu rằng huynh đệ Đinh gia đã đến. Nào ngờ chú tâm nghe kỹ, lại có người hô lớn:

— Phụng mệnh tra xét, người ở trong nhà hãy đi ra hết!

Hóa ra là đám nha dịch của Hoàn Thiệu đến.

— Mạnh Đức, đệ nằm xuống, ta ra ngoài ứng phó. - Tần Thiệu vừa nói vừa khoác áo, cẩn trọng đẩy cửa bước ra.

Tần đại tẩu ôm chặt hai đứa nhỏ, dỗ bảo:

— Chớ làm ồn, phụ thân một lát sẽ vào ngay.

Tào Tháo nhận thấy tình hình không ổn, ngồi dậy sờ soạng hai bên tìm cây Thanh Cang kiếm, rồi ghé tai nghe động tĩnh bên ngoài.

Chỉ nghe một giọng ồm ồm:

— Phụng mệnh huyện lệnh đại nhân, khám xét bản thôn!

Tần Thiệu cố ý ngáp dài một tiếng:

— Đêm hôm khuya khoắt thế này, khám xét gì chứ?

— Phản quan của triều đình là Tào Tháo hiện đang chạy trốn. Chúng bay đâu, khám xét cho ta!

— Chớ vào chớ vào! - Tần Thiệu kêu bọn chúng ngừng lại. - Tiện nội của ta còn chưa mặc xong y phục. Trời tối thui thế này, các ông cứ khám xét ngoài sân là được rồi, đừng làm chúng tôi ngủ cũng không yên nữa.

— Bảo thê tử ngươi mặc y phục nhanh lên.

— Vị lão gia này, xin đừng quát lớn! Nhi tử ta còn nhỏ, dọa nó nó khóc ầm lên khó dỗ lắm.

— Bớt nói những câu vô ích ấy đi.

— Câu có ích ta cũng biết nói đấy... Đây có chút tiền gọi là, coi như mời mấy vị uống vài chén rượu, xin để cho bọn trẻ nhà ta được ngủ yên một chút vậy.

Tần Thiệu vốn là người nóng tính, hôm nay đã cố nhẫn nại để được yên với chúng. Yên ắng hồi lâu, chỉ thấy giọng ồm ồm kia lại cất lên:

— Thôi được, tên nghèo kiết xác ngươi coi như cũng không bủn xỉn. Ta dẫn người đi, ngươi cứ ôm vợ mà ngủ yên đi.

— Đa tạ ân điển của lão gia.

Tào Tháo thở phào một tiếng, vừa định nằm xuống lại nghe thấy có tiếng nói:

— Sau nhà có con ngựa lớn!

Con ngựa đại uyển bị lộ rồi!

Quả nhiên, tên thủ lĩnh kia nghi ngờ ngay:

— Một tay thợ cày nghèo kiết xác như ngươi lấy đâu ra ngựa tốt như thế? Trong nhà còn có ai nữa không?

— Không có, không có! Ngài mau đi thôi.

— Ngươi tránh ra, ta phải vào tra xét.

— Đêm hôm thế này, ngài về nhà nghỉ đi thôi, trong nhà không có ai khác, tiện nội ta còn chưa mặc y phục. - Tần Thiệu vẫn tìm cách ngăn cản.

— Mẹ kiếp! Dù đang cởi truồng ta cũng phải vào. Chớ có ngăn cản, hôm nay lão đây đang tra xét Tào Tháo, còn ngăn cản nữa ta phanh thây ngươi đấy.

— Ta chính là Tào Tháo đây! - Tần Thiệu bất ngờ kêu to, ngay lập tức phía ngoài ồn ào cả lên.

Tào Tháo e là Tần Thiệu gặp rủi, vội rút kiếm xông ra. Chỉ thấy ba tên ăn mặc lối nha dịch đang vây đánh Tần Thiệu, nhưng ngoài sân vẫn còn sáu tên tay đều cầm đuốc cầm đao, chính giữa có một kẻ khoanh tay đứng yên, dường như đó chính là tên đầu mục.

Ra tay trước vẫn hơn, Tào Tháo bất ngờ xông tới phía sau một tên nha dịch, “phập” một tiếng đâm chết tên này, rồi kêu lên:

— Ta mới là Tào Tháo, đến đây!

Khi ấy sáu tên lính kia bắt đầu hoảng loạn, tên nào lên nấy rút đao nhảy qua hàng rào, đổ xô lại tấn công Tào Tháo.

Tuy không biết võ nghệ, lại chỉ có tay không, nhưng Tần Thiệu vốn cao lớn sức khỏe hơn người, hôm nay vì bao che cho Tào Tháo nên bị mấy tên nha dịch mắng chửi, tức mình mới liều mạng như thế. Tần Thiệu hằm hằm tức giận, một tay túm lấy tên nha dịch, lấy sức nhấc bổng lên cao đến ngang người rồi ném đi! Tên nha dịch đó hét to một tiếng, ngã ngửa ra đằng xa, khiến bờ rào bị xô đổ một đoạn. Ngay sau đó, Tần Thiệu lại hất mạnh tên nha dịch khác đang xông đến, làm hắn ngã lăn xuống đất, rồi lập tức đạp mạnh, trúng ngay bộ hạ, khiến hắn đau đớn kêu cha kêu mẹ. Trong giây lát mà hai tên bị đánh không bò dậy được, tên đầu mục kia đã tận mắt chứng kiến, trong lòng vô cùng sợ hãi, lại thấy Tần Thiệu chạy đến chỗ mình, vội rút đao ra. Nhưng hắn còn chưa kịp giơ đao lên, đã bị Tần Thiệu co chân đá bay. Tần Thiệu hét lên một tiếng, xô hắn ngã xuống, rồi đôi tay to lớn lấy hết sức bóp chặt cổ hắn:

— Mẹ kiếp ngươi! Ngươi dám chửi ta, ta bóp chết ngươi!

Phía bên Tào Tháo lại vô cùng vất vả, sáu tên lính đều cầm đao khiến Tào Tháo chỉ còn biết đưa kiếm tránh đỡ hết phải lại trái, không cách nào đánh lại được. Quân địch trước mặt, hơi kiếm sau lưng, sáu cây đao liên tục nhằm cổ lao tới, khiến Tào Tháo sợ rằng địch quây bốn bề, vội vung kiếm lùi dần đến bên tường. Sáu tên lính tức khắc bao vây, đang định tấn công dồn dập, bỗng chúng nghe phía sau có tiếng tên đầu mục kêu:

— Cứu mạng!

Hai tên lập tức xông lại, nhằm lưng Tần Thiệu chém, chớp mắt máu tuôn lênh láng.

Tần Thiệu trúng liền hai đao, nhưng vẫn không chịu lỏng tay, giây lát chỉ nghe có tiếng rắc rắc, tên đầu mục đã bị bóp chết. Nhưng chính Tần Thiệu cũng không thể đứng lên được nữa. Hai tên lính không dám buông lỏng, lại tiếp tục chém xuống lưng Tần Thiệu. Tào Tháo trông thấy lòng như lửa đốt, nhưng bốn tên đối thủ vẫn tấn công mạnh, tự cứu mình còn chưa xong, nào còn lo được cho ai? Đúng lúc ấy, tiếng vó ngựa phi nhanh vọng lại, hơn chục kỵ mã từ phía tây chạy đến, trên tay đều cầm theo đuốc và binh khí. Hai ngựa

dẫn đầu, người trước là Đinh Xung tự Ấu Dương, người sau là Đinh Phỉ tự Văn Hầu.

Tinh thần Tào Tháo phấn chấn hẳn lên, gọi to:

— Mau cứu Tần đại ca!

Huynh đệ Đinh thị không dám chậm trễ, dẫn theo thủ hạ phóng tới, chớp mắt hai tên lính đã bị vằm nát. Bốn tên đang đối địch với Tào Tháo thấy thế cũng không dám đánh nữa, lũ lượt kéo nhau bỏ chạy, nhưng hai chân người sao đấu được với bốn chân ngựa? Tất cả bọn chúng đều bị người của Đinh gia giết sạch, hai tên nha dịch đang lăn lộn dưới đất cũng bị bồi thêm mỗi tên một đao.

— Tần đại ca! - Tào Tháo chạy đến bên xem, thì thấy Tần Thiệu đã tắt thở từ khi nào.

Tần đại tẩu ôm hai con nhỏ lao đến bên thi thể chồng:

— Phu quân! Chàng không thể chết được... Ông trời ơi... -

Tần đại tẩu vừa khóc, thì một cậu nhóc từ đội ngựa của Đinh gia nhảy xuống, phủ phục cạnh xác Tần Thiệu khóc gọi cha. Đó là Tần Chân, trưởng tử của Tần Thiệu.

Tào Tháo vung tay tự vả mình một cái: “Ta đúng là kẻ luôn mang đến điềm gở, cả nhà Lã Bá Sa bị ta ngộ sát, giờ lại làm liên lụy khiến vị hảo huynh đệ nữa phải chết. Tần đại tẩu cùng ba con nhỏ, sau này biết sống sao đây?”

Đinh Phỉ lặng nhìn thi thể Tần Thiệu hồi lâu, than thở nói:

— Đại tẩu, giờ không phải lúc khóc, nhanh chóng dọn dẹp chỗ này đã, thi thể đem chôn hết. Nếu quan phủ phát hiện còn phải chịu sóng to gió lớn đấy! - Nói xong, dặn dò bọn thủ hạ ra sau vườn đào hố, lại dặn đào hai hố riêng, một hố nhỏ để chôn Tần Thiệu, một hố to để vùi đám chết giẫm kia...

Đinh Xung vốn là con sâu rượu, gặp lúc thê thảm vậy mà y vẫn rút bầu rượu ra uống, lâu sau mới nói:

— Mạnh Đức, huynh muốn đến Trần Lưu cử binh ư?

Tào Tháo lặng lẽ gật đầu, ánh mắt trước sau vẫn chăm chú nhìn thi thể Tần Thiệu.

— Đại ca, chúng ta phân tán gia sản, cùng đi với Mạnh Đức?

Đinh Phỉ nghe huynh đệ của mình nói vậy, bất giác chau mày suy nghĩ.

Số gia sản của Đinh gia thực không nhỏ, trang viên vô cùng rộng lớn, lại có tường cao lũy dày, bên trong cấy cày, dệt lụa, nấu rượu chế tác đủ thứ, có thể nói là đóng cửa lại là thành thành lũy, đúng là bậc cường hào địa chủ. Đinh Phỉ không khoáng đạt như huynh đệ mình, mà bản tính vốn keo kiệt hám tiền. Thường ngày Đinh Phỉ chỉ hận không thể buộc hết tiền vào bên lưng, nay bảo hắn phải bỏ số sản nghiệp lớn thế, Đinh Phỉ sao nghe theo được.

Đinh Xung biết tính huynh trưởng, khuyên bảo:

— Văn Hầu, Dự Châu là đất bốn bề chiến loạn, không nên ở lại lâu. Tuy chúng ta có tường lũy, có gia binh, nhưng nếu binh đao nổi lên tứ phía, nơi này sẽ là chiến trường, gia nghiệp kia sớm muộn huynh cũng phải bỏ đi!

Đinh Phỉ không nói có hay không, chỉ ngập ngừng nói:

— Chuyện này quay về rồi hãy bàn.

Tần đại tẩu khóc lóc hồi lâu, chỉ biết ôm chặt ba đứa con, trân trân nhìn người ta đem thi thể chồng mình đi. Tào Tháo khuyên bảo:

— Đại tẩu, Bá Nam huynh vì ta mà chết, sau này ta sẽ chăm lo cho đại tẩu và mấy đứa nhỏ. Mọi người hiện giờ không nơi nương tựa, hay là tạm thời chuyển đến Đinh gia trang. Sau này ta sẽ đưa người đến đón đại tẩu về Trần Lưu, cùng ở với thê tử của ta, cũng thuận tiện hơn.

Tần đại tẩu lau nước mắt, quay sang nhìn Tần Chân đứng bên mình, lại nhìn Tần Bân đang ngồi dưới đất, rồi nhìn nha đầu đang bế trong lòng, nói vẻ thê thảm:

— Chiến chinh loạn lạc, mọi người còn phải lo đại sự. Ta phận đàn bà con gái, há lại phiền thêm sao? Mọi người nếu có thương, xin hãy mang theo ba đứa nhỏ này, cho chúng có miếng ăn là được rồi.

— Đại tẩu chớ nói vậy, đương nhiên chúng ta phải nuôi bọn trẻ khôn lớn, sau này để chúng được mở mày mở mặt. - Đinh Xung đi đến trước mặt. - Nhưng đại tẩu cũng phải bảo trọng, theo chúng ta đi thôi.

— Được... được... - Tần đại tẩu chỉnh lại tóc tai, đưa đứa nha đầu đang bế trong lòng vào tay Đinh Xung nói. - Đinh huynh đệ hãy bế đứa nhỏ giúp ta, ta vào nhà thu dọn chút đồ đạc.

— Mẫu thân! Để hài nhi phụ giúp. - Tần Chân kêu lên.

— Không cần, con ở đó trông em đi. Hãy ngoan ngoãn nghe lời Tào thúc thúc, nhớ kỹ đấy! - Nói rồi, Tần đại tẩu run rẩy đi vòng qua tường rào vào nhà.

Tào Tháo và Đinh Phỉ ra phía sau giúp bọn thủ hạ chôn mười tên sai nha, lấy đất lấp lại rồi rải lên trên một ít cỏ khô. Đến lúc chôn Tần Thiệu, Tào Tháo thực không đành lòng nhìn, cúi đầu bước ra ngoài. Nào ngờ khi ra phía trước, trông thấy Đinh Xung một tay bế đứa bé gái, một tay cầm bầu rượu đang cho Tần Chân uống.

— Ngươi làm gì vậy? - Tào Tháo đưa tay đẩy ra.

Đinh Xung giật lại bầu rượu, cười nói:

— Tiểu tử này cũng lớn rồi, nên học uống rượu đi thôi.

— Đừng làm bừa, Tần đại tẩu đâu?

— Vẫn chưa thấy ra. - Đinh Xung nói xong câu ấy, mới nhận ra có gì không ổn, vội chạy vào nhà xem.

Tần đại tẩu đã dùng dao thái rau tự vẫn! Tần Thiệu còn chưa chôn xong, lại phải đem Tần đại tẩu ra cho họ ngủ chung một huyệt. Bọn trẻ khóc lóc như mưa, Tào Tháo ôm lấy Tần Chân khuyên bảo:

— Chớ khóc nữa, từ nay về sau ta sẽ coi các con như con ruột của ta, đi nào!

Cả đoàn người thở than rồi ai nấy đều lên ngựa, ngoảnh đầu nhìn một lượt ngôi nhà tranh tối đen như mực. Mới nửa canh giờ trước ngôi nhà ấy còn đầm ấm vui vẻ, mà chớp mắt đã mây tan khói lặng.

Tần Bân đưa tay chỉ cửa nhà đang còn mở toang, hấp tấp nói:

— Cửa... cửa còn chưa đóng kìa.

Tần Chân ngồi phía trước Tào Tháo, bảo:

— Đệ đệ, nhà cũng không còn nữa, để ý cửa làm gì?

— Trong nhà còn nhiều đồ lắm đấy. - Tần Bân lại khóc.

Không biết có phải Tần Chân bị say bởi khi nãy uống rượu không, mà quát to:

— Tiền tài gia sản chẳng qua là vật ngoài thân, huynh đệ chúng ta sống được là tốt rồi. Sau này nếu có thể làm nên đại nghiệp thì cái gì chẳng có?

Câu ấy chẳng hề giống lời của một tiểu tử sáu tuổi. Tào Tháo thầm lấy làm lạ: "Tiểu tử này thông tuệ hơn người, sao không nhận nó làm nghĩa tử, đổi tên thành Tào Chân, cho Đinh thị nuôi nhỉ?" Bỗng lại thấy Đinh Phỉ ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha, ta còn thua cả tiểu tử sáu tuổi rồi! Được, Tần đại ca đã học Tả Bá Đào bỏ mạng giúp bạn, ta sẽ học theo Mạnh Thường Quân tán gia vị hữu. Mạnh Đức, điền sản gia nghiệp ở đây ta không cần nữa, quay về ta sẽ tuyển lựa những tráng đinh cùng đệ đến Trần Lưu chiêu binh cử nghĩa!

— Thế là đúng đấy! - Đinh Xung cao hứng, lại uống một hớp rượu. - Nhưng, ta không cùng đi với các vị đâu. Thúc phụ còn ở Lạc Dương, ta phải vào kinh chăm lo cho lão nhân gia.

Tộc thúc của huynh đệ Đinh thị chính là quan tư đồ Đinh Cung.

— Mọi người đều chạy về đông, mình đệ lại chạy sang tây, có phải là đã uống nhiều rượu rồi không?

— Hừ! Ta đến kinh sư, nếu có thể cứu được thúc phụ là tốt nhất. Nếu không sẽ ở lại Lạc Dương chấp nhận thuận tòng, lấy rượu của Đổng Trác uống chơi, không biết chừng ngày sau lại có thể giúp Mạnh Đức lo việc! - Đinh Xung nói xong, ngửa cổ dốc cạn bầu rượu, lại tiếp vẻ cảm khái. - Đem gia nghiệp phân tán đi thật đáng tiếc.

Đinh Phỉ giận dữ trách bảo:

— Ta còn bỏ được, đệ lại nói tiếc ư.

— Vàng bạc của cải chẳng đáng gì, là đệ nói mấy chục hũ rượu ngon của đệ kìa! - Vừa nói, Đinh Xung vừa rơi nước mắt.

— Mau đi thôi! - Tào Tháo giật cương ngựa. - Nếu ngày sau ta phú quý, nhất định cho huynh uống thỏa thích, uống đến chết vì say mới thôi.

Cả đoàn người đều ra roi thúc ngựa, chạy thẳng về phía Đinh gia trang...

HỒI THỨ 36

Chiêu binh mãi mã chỉnh thảo Đổng Trác

Bàn việc quyên tiền

Có người giúp đỡ nên hành trình từ Dự Châu đến Duyện Châu của Tào Tháo vô cùng thuận lợi.

Mấy ngày sau, Tào Tháo dẫn bọn Đinh Phỉ đến huyện Trần Lưu. Điều khiến Tào Tháo không thể ngờ là, khi đến Minh Nhạn đình cách huyện Trần Lưu tới mười dặm đường, đã được đón tiếp long trọng.

Từ cách rất xa, khi còn đang ngồi trên mình ngựa, Tào Tháo đã trông thấy cờ quạt phấp phới, binh lính chỉnh tề, tất cả quan viên quận huyện đứng thành hai hàng bên quan đạo. Chính giữa là một quan viên trung niên, đầu đội mũ ủy mạo, mình vận triều phục, vai khoác dây xanh, lưng thắt đai ngọc, tướng mạo đôn hậu, vẻ mặt tươi cười - Đó chính là Đông quận Thái thú Trương Mạc.

Trương Mạc tự Mạnh Trác là bằng hữu nhiều năm của Tào Tháo. Suốt thời gian dài đến nay, trước sau ông ta luôn đứng trên cùng chiến tuyến với Tào Tháo trong chuyện đấu tranh giải phóng đảng cố, đánh đổ hoạn quan. Nhất là trong khoảng thời gian Hà Tiến nắm quyền chính, mối thâm giao giữa hai người lại càng thân mật. Sau khi Đổng Trác tiến kinh, Trương Mạc cũng dùng sách lược giả bộ thuận tòng để được hắn tín nhiệm, và cho ra ngoài làm Thái thú Trần Lưu.

Tào Tháo thấy Trương Mạc đem đội ngũ đón tiếp mình long trọng như vậy, được ưu ái quá đâm hoảng, vội xuống ngựa chạy đến:

— Mạnh Trác huynh, lâu nay vẫn được bình an chứ!

Trương Mạc cười ha hả, tiến đến gần bên:

— Đang mong ngóng đệ đến đây. Lão bá phụ mong ngóng thương con, ngày ngày đều đến chỗ ta hỏi han tin tức của đệ đó!

— Gia tộc tiểu đệ may được nhờ ơn huynh quan tâm lo lắng!

— Đệ khách sáo rồi. - Trương Mạc chắp tay đáp lễ.

Tào Tháo nhìn quanh quan viên hai bên:

— Tiểu đệ đâu có tài đức gì, nào dám nhận lễ long trọng thế này.

— Đệ nay đã đến đây, ngu huynh có thêm một cánh tay, chuyện cử nghĩa có thể thành vậy! - Trương Mạc quay sang nói với các quan viên, - Vị này chính là Tào Mạnh Đức năm xưa uy chấn giặc Khăn Vàng!

Ông ta vừa nói xong câu ấy, các quan viên hai bên lũ lượt chắp tay vái dài, vô cùng cung kính.

Tào Tháo vội thi lễ một vòng, ngẩng đầu lên lại thấy đệ đệ Tào Đức cũng đã đến, huynh đệ gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Tào Tháo lại giới thiệu Đinh Phỉ, mọi người chẳng ai lên ngựa, cứ cùng Trương Mạc chuyện trò vui vẻ đi vào huyện thành.

— Phải nói rằng Đổng Trác kia cũng khảng khái, lại trao cho ta chức Thái thú này. - Trương Mạc vừa nói vừa cười, tựa như giễu cợt lại dường cảm kích.

— Nếu bảo Đổng Trác một lòng muốn làm bại hoại thiên hạ đại Hán, đệ không tin. Hắn thực sự có tài cầm quân, có gan dùng người, hơn nữa còn có suy nghĩ muốn chấn chỉnh triều cương. - Tào Tháo trịnh trọng nói.

— Ồ? - Câu ấy thực sự khiến Trương Mạc vô cùng bất ngờ.

— Nhưng Đổng Trác không hiểu cục thế thiên hạ. - Tào Tháo lắc đầu than. - Từ thời Hiếu Hoàn hoàng đế trở lại đây, bách tính trong thiên hạ cùng khổ, dân không sống nổi, ngay đến tiên đế cũng ra sức hưởng lạc không lo chính sự trong nước. Loạn Khăn Vàng, dân sinh điêu linh, triều đình đã trừ diệt tiểu nhân, cũng nên chấn hưng đạo khoan nhu, cho dân được nghỉ ngơi an lạc. Trong lúc sinh linh rên xiết trong hoang phế đợi ngày thoát ra, Đổng Trác lại hoành hành tàn bạo, tự ý phế lập, như thế há chẳng phải giết gà lấy trứng ư?

Trương Mạc hiểu ý Tào Tháo, cũng gật đầu nói:

— Người bệnh trầm kha, khó chịu được liều thuốc mạnh. Người đói lâu ngày không thể ăn được đồ cứng. Đó chính là điểm tai hại

của kẻ võ phu nắm việc nước.

— Đâu chỉ có vậy? Đáng hận nhất là hắn coi mạng người như cỏ rác, lạm sát kẻ vô tội, dân chúng Hà Nam, Dĩnh Xuyên phải chịu vô số tai họa. - Tào Tháo khẩn thiết nói. - Mạnh Trác huynh, suốt dọc đường từ Lạc Dương về đây, đệ thấy khắp nơi tường xiêu nhà đổ, muôn dân chết chóc đào vong. Đất Trung Nguyên trù phú nhường này, mà đã bị binh mã của Đổng Trác giày xéo thành vùng hoang phế. Nếu để tình trạng này lâu ngày, xã tắc sẽ nguy mất, vì quốc tộ giang sơn đại Hán ta, tất phải diệt trừ tên giặc ấy!

— Đệ còn chưa biết đó thôi, Viên Thiệu ở Bột Hải, Kiều Mạo ở Đông Quận, Viên Di ở Sơn Dương đã chiêu binh mãi mã chuẩn bị cử binh. Còn cả đệ đệ của ta là Trương Siêu ở Quảng Lăng cũng đang trù tính việc quân, mọi người đồng tâm hiệp lực sẽ có thể đại chấn thanh thế, chúng ta cũng phải nhanh chóng hành động. Nhưng... - Trương Mạc dừng bước. - Chẳng sợ hiền đệ chê cười, ngu huynh thực sự không có tài cầm quân, việc binh nhung phải nhờ đệ vất vả nhiều.

— Tiểu đệ tất sẽ tận lực, nhưng khi giương cao cờ nghĩa, huynh vẫn phải đứng ra thống soái.

— Ta!? Thi hành chính sự, giáo hóa, vỗ về bách tính ngu huynh còn tạm, chứ cầm quân đánh trận... - Trương Mạc cười nhăn nhó. - Chỉ e là ta lực bất tòng tâm.

Tào Tháo thấy Trương Mạc tỏ vẻ khó xử, cố nén cười bảo:

— Mạnh Trác huynh hiểu lầm rồi. Tiểu đệ không có ý để huynh xung phong trận tiền đâu. Bởi hiện đệ là kẻ mang tội, là yếu phạm triều đình đang nghiêm lệnh tróc nã. Nếu để đệ làm thống soái binh mã một quận, vô danh vô phận há chẳng thành ra quân thổ phỉ ư? Danh bất chính thì ngôn bất thuận, ngôn bất thuận thì sự khó thành...

— Vậy thì được, ngu huynh sẽ gắng làm việc khó vậy. - Trương Mạc vui vẻ đồng ý nhưng nụ cười trên mặt đã dần tắt. - Có điều chiêu binh cũng là việc khó. Tuy từ khi đáo nhậm đến nay ta đã điều tập quân trong quận, nhưng rốt cuộc vẫn là giật gấu vá vai. Nay chưa nói đến chuyện đánh Đổng Trác, chỉ e Đổng Trác mà đánh tới

chúng ta cũng khó lòng tự bảo vệ được. Trần Lưu tuy là quận đứng đầu Duyện Châu nhưng cũng không phải nơi giàu có, nhất là năm xưa khi loạn Khăn Vàng nổi lên, Hoàng Phủ Tung và bộ quân của Trương Giác đã giao chiến mấy bận ở đây, dân sinh điêu đứng, hộ tịch giảm nửa.

— Có thể chiêu tập lưu dân ở Dĩnh Xuyên đến đây.

— Chuyện này ta cũng từng nghĩ tới. - Trương Mạc nói rồi dừng lại không đi nữa, quay sang nhìn Tào Tháo. - Nhưng năm nay mất mùa, tiền lương không đủ sao chiêu tập người được. Một khi lưu dân dồn đến quá đông, ngược lại còn nảy sinh lắm chuyện, gây hại cho quận ta.

— Lẽ nào không thể tìm được nhà cường hào phú hộ nào ở đây để mộ tập tiền lương? - Tào Tháo chẳng cảm thấy có gì khó khăn. - Chưa nói đến tài sản của người khác, ngay số tài hóa của phụ thân đệ cũng đủ để vũ trang hai ba ngàn người. Mạnh Trác huynh quân tử khiêm cung, khách sáo quá rồi. Thực ra không cần đợi đệ đến đây, vẫn có thể bàn việc này với gia phụ trước, chắc hẳn phụ thân đệ sẽ...

Còn chưa nói hết câu, đã thấy Tào Đức đi bên cạnh dường đang kéo tay áo mình và cố ý ho hắng mấy tiếng.

Tào Tháo thấy hơi kỳ lạ, lập tức im bặt. Tào Đức nhân cơ hội tiếp lời:

— Trương quận tướng sự vụ bận rộn, huynh trưởng không nên làm mất thì giờ. Theo ý tiểu đệ, chúng ta lên ngựa mà đi, mau chóng vào thành, đợi sau khi gặp phụ thân bàn bạc kỹ lưỡng, sẽ lại đến quận phủ thương nghị đại sự.

Tào Tháo vốn thông minh nhạy bén, vừa nghe đệ đệ nói vậy, liền biết bên trong hẳn có nội tình, vội lựa lời:

— Tử Tật nói rất có lý, chúng ta chớ mất thì giờ ở đây nữa. Đệ xin đến chỗ phụ thân vấn an trước, sau đó sẽ lại tìm huynh trưởng bàn việc tận trung báo quốc.

Câu ấy nói ra có vẻ khôi hài, khiến Trương Mạc cứ mỉm cười mãi. Mọi người liền ai nấy lên ngựa cùng chạy vào huyện thành. Tào Tháo lặng lẽ đi đến bên ngựa của tiểu đệ, hỏi nhỏ:

— Sao vậy?

Tào Đức cười nhăn nhó nói:

— Việc mộ tập tài hóa, Trương Mạnh Trác từng nói với phụ thân rồi. Cha giờ chỉ mê tiền, không chịu móc hầu bao ra đâu!

Khi nãy Tào Tháo nói bốc tới tận mây xanh, trong khi phụ thân đã làm mất mặt Trương Mạc từ bao giờ, bất giác đỏ mặt, lại lẩm bẩm nói với đệ đệ:

— Phụ thân thương đệ thế, sao đệ không khuyên giải?

— Đệ khuyên không nổi! Huynh thử đi thì biết ngay.

Tào Tháo sau khi vào thành liền đến chỗ người nhà đang tạm ở, vừa nhìn đã thấy ngạc nhiên. Có thể nói Trương Mạc khoản đãi rất chu đáo, bố trí người nhà Tào Tháo ở những chỗ tốt nhất trong huyện Trần Lưu, khu trạch viện ấy tuy không thật tinh xảo, nhưng cũng hơn nhiều khu nhà của Tào gia ở kinh sư. Vì Tào Tháo là kẻ bỏ trốn nên để đề phòng bất trắc, Trương Mạc lại phái sai dịch trong quận phủ đến bảo vệ cho gia quyến, thậm chí còn chia gia binh, nữ tì của mình đến hầu hạ việc ăn ở.

Trông thấy Đinh thị, Tào Ngang, Tào An Dân vây quanh, kẻ gọi phu quân, người gọi phụ thân, bá phụ, nhưng Tào Tháo vẫn không sao vui nổi. Trương Mạc đã chu đáo chăm lo người nhà mình thế này, nhưng phụ thân lại không chịu bỏ ra một xu, thật khiến người ta xấu hổ không chốn dung thân. Tào Tháo trò chuyện với người nhà mấy câu, liền kéo tiểu quản gia Lã Chiêu:

— Phụ thân ta đang ở đâu? Mau dẫn ta tới đó!

Dạo này Tào Tung đã già đi nhiều, tóc hầu như đã bạc trắng. Quân Tây Lương hoành hành cướp bóc, đánh đến Dĩnh Xuyên, lão nhân gia sợ đám cầm thú ấy tiến thêm một bước tấn công tới Bái Quốc, liền vội thu dọn kim ngân tài bảo, bỏ cả tộc nhân chạy đến Trần Lưu lánh nạn. Những vất vả khó nhọc trên đường khỏi cần phải nói, ngay cả nỗi lo về tinh thần cũng không thể chịu nổi. Thứ nhất là sợ quân Lương Châu bất ngờ xuất hiện nguy đến tính mạng, thứ hai là sợ đám gia binh hương dũng đi theo hộ vệ giết người cướp của, thứ ba là sợ Trương Mạc thừa cơ mình gặp nguy mà chiếm hết tài

sản. May mà mọi việc đều xứng tâm như ý, khi ấy lão nhân gia mới thở phào nhẹ nhõm.

— Phụ thân, nhi tử bất hiếu đã để cho người phải khổ sở vất vả. - Tào Tháo trông thấy phụ thân, lập tức quỳ xuống dập đầu.

— Trốn được ra là tốt rồi, trốn được ra là tốt rồi! - Tào Tung rất xúc động. - Chỉ cần con đến được đây, ta đã an lòng lắm rồi.

— Phụ thân ở đây có được yên ổn không?

— Ăn uống đều tốt, cũng tạm được. - Tuy Tào Tung nói vậy, nhưng nét mặt vẫn lộ rõ vẻ bất an.

— Đổng Trác chiếm cứ triều đường, tự ý phế lập, quân Tây Lương bạo ngược khắp nơi, xâm phạm dân lành. Lần này nhi tử trốn khỏi Lạc Dương, khi qua đất Dĩnh Xuyên trông thấy tràn cảnh tang thương, thực là bất hạnh cho quốc gia.

— Chớ nghĩ nhiều thế làm gì, con đến đây là tốt rồi. Chúng ta đều được bình an vẫn hơn.

Tào Tháo cảm thấy phụ thân đang cố tình chuyển chủ đề, mới biết rằng cây cung này thực sự rất khó kéo, liền nói thẳng:

— Phụ thân, sau này phụ thân định thế nào?

— Việc này... Dẫu sao Trần Lưu cũng cách Hà Nam không xa, Viên Thiệu ở Hà Bắc chuẩn bị đánh nhau, Bào Tín ở Tế Bắc cũng đang chiêu binh, một khi chiến sự nổ ra thì chỗ này cũng không an toàn. Chúng ta nên về phía đông đến vùng duyên hải Thanh Châu, Từ Châu, hoặc xuống phía nam tới Kinh, Tương qua bên kia sông lánh nạn. Khi đó chúng ta tìm một nơi yên ổn, mua nhà mua đất, đắp lũy xây tường, thuê mướn thôn dân, tầm tang canh cửi, có thể đợi đến khi loạn lạc yên bình.

— Nếu Đổng Trác đắc thắng, đông đến Duyện, Thanh, nam xuống Dương Châu, cho binh lính thả sức gây họa bốn bể, đến khi ấy chúng ta còn biết trốn đâu được nữa? Phụ thân chớ quên, nhi tử đang là kẻ bỏ trốn, họa đến cửu tộc đấy!

— Việc này... - Tào Tung chau mày. - Lo chuyện trước mắt đã.

Tào Tháo vừa nghe vừa lắc đầu:

— Phụ thân đại nhân, nếu ai cũng nghĩ như vậy, dung túng Đổng tặc hoành hành bạo ngược, đến bao giờ thiên hạ mới được thanh bình?

Tào Tung cứng họng không nói lại được câu nào, hồi lâu mới bảo:

— Vậy ý con thế nào?

— Hưng nghĩa binh, diệt nghịch tặc.

— Khẩu khí lớn nhỉ! - Tào Tung trừng mắt nhìn con trai. - Dựa vào sức ngươi, lấy gì để có thể thành được đại sự?

— Há phải chỉ là sức của mình nhi tử? Phụ thân khi nãy đã nói, nay các châu ở phía đông quan ải đều đang chuẩn bị quân giới, chiêu binh mãi mã, một khi chúng nhân đồng tâm hiệp lực, nhi tử liệu rằng Đổng Trác cũng không thể kháng cự. Nhà ta đời đời chịu ơn nước, cũng nên bỏ chút gia tài chiêu mộ binh mã, mặc giáp cầm gươm...

Còn chưa đợi Tào Tháo nói xong, Tào Tung đã cắt ngang:

— Hóa ra ngươi cùng một bụng với Trương Mạc, suy cho cùng vẫn là mưu tính chút gia tài của ta! Đừng nói những câu khoác lác ấy nữa.

Tào Tháo thấy học Tô Tần đi thuyết khách không ổn, liền lấy tà trị tà, đổi mặt tươi cười, học cách vòi vĩnh đòi kẹo hồi nhỏ, ngọt nhạt nói:

— Phụ thân à, nhi tử không phải ngấm ngầm mưu tính gia tài, mà là muốn xác lập sự nghiệp, công thành danh toại để lên ngôi vị công hầu! Việc mở ra đại nghĩa tạm không bàn tới, phụ thân có thể chu toàn cho chút chí hướng này của nhi tử không?

— Lần này không được. - Tào Tung thẳng thừng cự tuyệt.

Tào Tháo vẫn mặt dạn mày dày nói:

— Phụ thân thực là nói mà không giữ lời. Khi xưa ở Lạc Dương, chẳng phải phụ thân đã nói từ nay về sau nhi tử có thể tùy ý hành sự, phụ thân sẽ luôn ủng hộ ư? Sao hôm nay phụ thân lại nuốt lời như thế?

— Nhưng ta đâu nói rằng ngươi có quyền làm tổn hại gia sản.

— Chuyện này sao có thể nói là tổn hại gia sản được? Đó là nghĩa cử.

— Cũng như nhau cả, chẳng phải đều xài tiền sao? Ngươi hãy nghĩ kỹ đi, chút gia nghiệp này cả tổ phụ ngươi và ta đều phải gian nan lắm mới tích lũy được, sao có thể nói bỏ là bỏ? Nếu khắp nơi đều đã hưng binh, cũng chẳng vì một chỗ này của ngươi mà thiếu, hà tất phải lội vào vũng nước đục ấy. Đó chẳng phải là đổ phí xuống sông xuống biển ư? - Tào Tung cầm cây gậy chống lên liên tục nện xuống đất.

“Đổ phí xuống sông xuống biển? Phụ thân bỏ ra mười ngàn vạn tiền để mua chức Thái úy, thế mà chỉ làm được bảy tháng, đó mới thực sự là đổ phí xuống sông xuống biển!” Tào Tháo bực vậy nhưng không dám nói, nếu đấu khẩu vào lúc này, sẽ càng không có hy vọng thuyết phục được phụ thân, đợi bình tĩnh lại một chút, mới nói:

— Phụ thân đại nhân, xin phụ thân nghĩ lại xem, tiền tài của nhà ta từ đâu mà có?

Tào Tung không cần suy nghĩ đáp liền:

— Dù là nhận tham ô hối lộ mà có, đó cũng là tiền. Thời buổi này, ta không cần nói đạo lý với ngươi, sống tiếp được mới là giỏi đấy.

— Nhi tử cũng chỉ nói đạo lý mong được sống thôi, hơn nữa là mong cả thiên hạ được sống, mong giang sơn đại Hán được sống. - Tào Tháo lại đổi giọng, hy vọng có thể cảm động được phụ thân. - Xin phụ thân nghĩ giùm nhi tử, nay nhi tử cũng đã ba mươi sáu tuổi, đang là kẻ bạch đinh, lẽ nào lần lữa nửa đời rồi lại không nghĩ đến việc tiến thủ? Nhi tử trốn khỏi Lạc Dương, nếu không cử nghĩa, há lại không bị thiên hạ chê cười? Hơn nữa con đường hoạn lộ của Tào thị từ đây sẽ đoạn tuyệt, làm thế chẳng phải nhi tử sẽ hổ thẹn với công ơn khởi gia dựng nghiệp của tổ phụ đại nhân ư?

Dù tranh biện thế nào, về mặt đạo nghĩa Tào Tung luôn bị thua, ông đứng lên đỡ nhi tử dậy, khẩn khoản nói:

— Ngươi bảo ta nghĩ giùm ngươi, vậy ngươi cũng nghĩ hộ ta được không? Ta đã ngần này tuổi rồi, há có thể chịu được khổ sở của ly loạn, cũng chỉ mong dùng số gia sản này dưỡng già đến cuối

đời thôi! Sách Thượng thư viết, ngũ phúc[★] thì "khảo chung mệnh" là khó nhất. Người thời loạn ly chẳng bằng chó đời thái bình, ngươi muốn để nắm xương già này còn phải chịu nghèo khổ ư? Ta chỉ mong ngươi bảo vệ ta, nay ngươi muốn làm đại sự, nếu là giúp Trương Mạnh Trác xuất binh ta không phản đối, nhưng còn việc lấy gia sản chiêu binh thì thôi khỏi.

— Đâu phải bỏ ra tất cả, vẫn còn để lại một phần chứ.

— Một xu một hào cũng là tiền.

— Phụ thân mang theo gia sản lớn thế này lưu lạc ở ngoài, chính là mầm chiêu họa. Sống trong đời loạn mà mang nhiều tiền thế sẽ không được yên đâu.

— Không có tiền càng khiến người ta không yên.

— Phụ thân, Đinh Văn Hầu cũng cùng nhi tử tới đây, hắn là kẻ keo kiệt vậy còn cam nguyện theo đại nghĩa. Thế mà phụ thân lại không thể ư? - Tào Tháo rất muốn ôm Tần Chân ra, để nó nói lại câu đêm trước lần nữa.

— Hắn trẻ tuổi không hiểu việc, nếu ta học hắn há lại chẳng hồ đồ ư?

"Phụ thân như vậy chẳng phải là quá hồ đồ sao?" Tào Tháo thấy tình cảm của mình không thể làm phụ thân xúc động, nghĩ ngợi rồi bảo:

— Hiện giờ Trương Mạnh Trác hậu đãi nhà ta, phụ thân không thể khảng khái một chút để báo đáp lại ư?

— Đồ ngốc, muốn lấy được trước tiên phải cho đi, đó là Trương Mạc đã có mưu tính. - Tào Tung vỗ vỗ vai Tào Tháo. - Thôi được rồi! Ta thấy ngươi cũng đừng theo hắn nữa, hãy bảo vệ ta tìm một chỗ yên ổn để đi, rồi mặc những kẻ khác cứ việc đi đánh giết!

Tào Tháo tức đến phát khóc, suốt dọc đường muôn vàn gian khổ đều đã vượt qua, không ngờ lại không thể làm gì được chính phụ thân mình. Còn đang tính toán cách khác, nhưng thực sự lúc này không thể nghĩ ra được gì.

Đúng lúc ấy, bỗng nghe thấy ngoài cửa có tiếng người hét:

— Lão thân gia, ngài thật nhẫn tâm!

Quay đầu lại nhìn, hóa ra tiểu cữu Biện Bỉnh đang hằm hằm giận dữ xông vào.

Tào Tháo trông thấy Biện Bỉnh đến, trong lòng chợt thấy ngượng. Tào Tháo trốn khỏi Lạc Dương, nhưng lại không đưa theo Biện thị, đến nay không rõ sống chết ra sao, giờ biết ăn nói thế nào với Biện Bỉnh đây? Tào Tháo chỉ gượng cười nói:

— A Bỉnh, đệ đến rồi.

Biện Bỉnh chẳng thèm để ý đến Tào Tháo, quay sang Tào Tung kêu to:

— Quốc cừu gia hận lão thân gia đều không ngó ngàng đến ư?

— Quốc cừu gia hận gì chứ! Chuyện trong nhà ta không cần ngươi chen vào.

— Hừ! - Biện Bỉnh khẽ cười vẻ lạnh lùng, rồi chỉ mặt Tào Tung. - Ông thực không biết thế nào là tốt xấu! Đổng Trác chiếm cứ triều đường, ngược đãi bách tính, đó có phải là quốc cừu không? Tỷ tỷ của tôi, lại cả tôn nhi của ông bị khốn ở Lạc Dương, có phải là gia hận không? Ông thật nhẫn tâm, chuyện quốc gia ông không quản thì thôi, dù sao hồi làm quan chỉ biết ôm chân lũ hoạn, cũng chẳng phải quan tốt gì. Con dâu là người ngoài cũng bỏ qua, coi như tỷ tỷ tôi bạc phận, vì đời trước không tu đức nên mới gả đến nhà các người. Nhưng Tào Phi chẳng phải là cốt nhục của Tào gia ông ư? Tôn nhi ông cũng không cần sao? Tình cảm yêu thương khi còn bế tôn nhi ở Lạc Dương của ông giờ đã biến đi đâu hết rồi? Ông là cái thứ gì vậy? Đợi sau này, gặp phải cảnh thân thích không nhận, tử tôn ly tán, lúc ấy ông cứ ôm đống của cải bất nghĩa này mà khóc đi! - Nói rồi quay đầu bỏ ra ngoài.

Tào Tung bị hắn mắng thì không nói được câu nào, vừa xấu hổ vừa tức giận, chỉ trợn tròn mắt nhìn theo Biện Bỉnh đang hiên ngang đi ra. Tào Tháo lúc này đôi đường cùng khó, theo lý mà nói, Biện Bỉnh mắng phụ thân mình, Tào Tháo tuyệt không thể thấy mà làm ngơ. Nhưng hắn nói câu nào cũng lý lẽ đầy đủ, hơn nữa Tào Tháo cũng đang xấu hổ với tỷ đệ Biện thị nên không tiện nói gì. Thấy Biện Bỉnh đi ra rồi, Tào Tháo chỉ còn cách quay sang an ủi phụ thân:

— Phụ thân bớt giận, để nhi tử dạy tên tiểu tử thối tha kia một trận.

Nhưng vừa đuổi theo ra cửa, đã thấy Biện Bỉnh mặt mày tức tối đang đợi mình:

— Tỷ phu, hai chúng ta cũng phải tính sổ với nhau một phen.

Tào Tháo chợt đỏ mặt:

— Đệ nói đi.

— Chuyện thứ nhất là, đệ thích Hoàn nhi muội muội, không phải huynh không biết, nhưng huynh cố tình đưa Hoàn muội đến Lạc Dương chiếm làm của mình, như vậy huynh có lỗi không?

Hoàn nhi vốn mồ côi, xưa kia được Quách Cảnh Đồ nuôi dưỡng. Lúc lão nhân gia lâm chung có ký thác cho Tào Tháo, ngoài mặt là nha hoàn hầu cận Biện thị, nhưng thực tế là tình thân như nghĩa muội. Biện Bỉnh có tình ý với nàng và hai người nhất định sẽ thành đôi là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy mà Tào Tháo đã vung đao đoạt tình, dẫn Hoàn nhi về kinh cưỡng nạp làm thiếp, nay lại bỏ mọi người ở Lạc Dương. Đó chính là điểm yếu lớn nhất không thể chối cãi, Tào Tháo chỉ bảo:

— Chuyện Hoàn nhi là ta có lỗi.

— Được. Chuyện thứ hai, huynh dẫn tỷ tỷ của đệ cùng Hoàn nhi về Lạc Dương, nhưng nay bỏ họ lại nơi miệng hùm, một mình trốn đi. Đại trương phu mà không thể bảo vệ thê thiếp, có phải là huynh bất nghĩa không?

— Đó thực sự là việc không thể đừng được...

Trông thấy nắm đấm của Biện Bỉnh đã vung lên, Tào Tháo nhắm mắt lại:

— Đệ đánh đi, ta đáng bị đánh.

Bàn tay đang nắm chặt của Biện Bỉnh lại từ từ hạ xuống, hắn chỉ gằn giọng:

— Từ nhỏ tỷ đệ ta đi hát kiếm sống không nơi nương tựa, nhờ huynh nuôi khôn lớn, ăn cơm của Tào gia, uống nước của Tào gia, hôm nay đánh huynh thì ta sẽ trở thành kẻ bất nghĩa. Hừ! Ngày nào cử binh hãy cho ta cùng tham gia, để xem huynh điều khiển thế nào,

có cứu được tỷ tỷ của ta không! - Nói xong, Biện Bỉnh hầm hầm chạy đi.

Tào Tháo nuốt cục nghẹn, quay mình đi lại vào trong an ủi phụ thân. Tào Tung vẻ mặt u ám bảo:

— Thôi được, thôi được. Chẳng qua ngươi cần tiền thôi chứ gì, ta sẽ chia cho ngươi một ít, muốn làm gì thì làm! Khỏi có kẻ lại đến đây chửi, ta đã ngần này tuổi rồi còn phải chịu cảnh này, đúng là...

Tào Tháo cúi người nghe phụ thân ca thán, thầm thấy thú vị: “Tiểu tử kia mắng chửi thật có tác dụng, không biết chừng ngày sau có thể có chỗ cần dùng đến.”

Anh hùng tụ hội

Dù huynh đệ Tào Tháo đã cạn lời thuyết phục, nhưng Tào Tung vẫn chỉ đồng ý đưa ra phần nhỏ số của cải lụa là. Tào Tháo thấy nói nhiều cũng vô ích, liền đem số tiền ấy mua lương thực, sắt thép, cố lập một doanh trại bên ngoài huyện thành, dựng cờ chiêu binh, và mời thợ đến rèn vũ khí.

Nhưng đất Trần Lưu trải mấy lần thiên tai mất mùa, nhân khẩu đã giảm một nửa, gần một tháng trôi qua mà số người đến ứng mộ còn chưa tới hai ngàn. Với binh lực ấy, chưa nói đến chuyện đánh vào kinh sư tru diệt Đổng Trác, mà ngay việc muốn đánh tới đất Hà Nam cũng đã khó. Hết cách, Trương Mạc đành phải chiêu tập sĩ nhân ở Trần Lưu đến, mộ tập gia binh của bọn họ.

Nhưng đám thổ hào hương thân đó chỉ muốn tự bảo vệ mình, chứ không có chí giết giặc. Tuy có gia binh hương dũng nhưng đều chỉ bảo vệ trạch viện của mình, chẳng ai đồng ý trao quân cho Tào Tháo điều khiển. Trương Mạc cũng là người khiêm tốn, không muốn bức việc khó cho người, chỉ khách khí tiễn họ về, hôm sau lại đổi mời toán người khác đến. Nhưng mời đi mời lại, cuối cùng cũng chẳng thu được bao nhiêu.

Hôm ấy, Tào Tháo đang đứng bên lò rèn cùng thợ thuyền rèn đúc binh khí, Trương Mạc lại đích thân dẫn một đám cường hào hương thân đến đại doanh. Chuyện như thế lặp đi lặp lại nhiều,

khiến Tào Tháo bắt đầu thấy phiền hà, nên cứ cầm thanh sắt chăm chú quai búa, chẳng thèm ngẩng lên nhìn bọn họ nữa.

Trương Mạc dặn dò các hương thân cứ tự nhiên dạo quanh doanh trại, rồi ngồi xuống bên cạnh Tào Tháo nói nhỏ:

— Mạnh Đức, đệ cũng ra nói mấy câu, nhờ bọn họ giúp đỡ chúng ta.

Tào Tháo vẫn cầm cây búa:

— Có nói cũng vô ích, tốn bao nhiêu nước bọt rồi còn gì?

— Đám hôm nay đến không giống vậy đâu, họ đều từ huyện khác đến: Tế Dương, Phong Khâu, Tương Ấp, còn cả mấy vị đang tạm trú ở đây, đều là những người ta đích thân viết thư mời tới. Chúng ta thử xem sao, dù chỉ một người giúp cũng tốt mà!

— Ở đâu đến mà chả giống nhau, đệ cũng hiểu rồi, ham tiền khó mà bỏ được!

Quả vậy, đám thân hào ấy thấy binh sĩ ít ỏi quân giới thiếu thốn, đều thi nhau lắc đầu, trông ý tứ họ thì biết phen này lại công toi thôi. Trương Mạc không buông xuôi, vẫn đem hết sức ra thuyết phục, kéo mấy người ăn mặc sang trọng đến bên lò lửa, giới thiệu:

— Vị hiền đệ này chính là Tào Mạnh Đức, từng nhậm Kỵ Đô úy, Điển quân hiệu úy, nắm quân trong triều đã lâu, lần này dấy quân ở Trần Lưu ta sẽ giao ông ấy điều khiển.

Nào hay có tiếng một người the thé:

— Thôi đi! Nếu Mạnh Trác huynh cho người này cầm quân, trận này khó mà thắng được.

Tào Tháo nghe xong rất giận, quay lại liếc nhìn kẻ vừa nói, hầm hầm hỏi lại:

— Tiên sinh là ai, dám phán đoán bừa ở đây?

Trương Mạc chợt thấy khó xử, gượng cười bảo:

— Mạnh Đức, vị này là Tôn Tân Thạc ở Bắc Hải, hiện tạm trú tại huyện ta, là khách quý mà ta đặc ý đến tận cửa mời về.

Tôn thị vốn là vọng tộc ở Bắc Hải, Tôn Tân Thạc này cũng có chút danh vọng tại Đông Châu, không những là hào cường địa chủ,

mà nghe đồn hắn còn là kẻ trượng nghĩa khinh tài, được xưng là hiệp sĩ một phương.

Tào Tháo chẳng cần biết ông ta là người thế nào, quay đầu tiếp tục quai búa, bảo:

— Tiên sinh nói nếu ta cầm quân không dễ đánh thắng, chẳng hay sao ngài lại đoán vậy?

Tôn Tân Thạc nói vẻ châm chọc:

— Ngài là kẻ cầm quân, há chưa nghe câu: "Binh giả, quốc chi đại sự, tử sinh chi địa, tồn vong chi đạo"[★] ư? Kẻ làm tướng thống lĩnh đại cục, vậy mà ngài lại cùng thợ rèn làm đao ở đây, việc chiến chinh này há có thể xử trí được tốt?

Tào Tháo hừ một tiếng, không thèm nhìn ông ta nữa, chỉ chăm chăm vung búa đánh sắt. Thấy vậy đám hương thân kia lũ lượt tỏ bày cùng Trương Mạc:

— Nếu quận tướng đại nhân bảo vệ hương lý chúng ta tất sẽ giúp sức, nhưng nếu úy lạo quân sĩ tây chinh bọn ta sẽ chẳng dám tương trợ đâu. Huống chi việc quân lữ lại chẳng có cơ chắc thắng, một khi binh bại, đất Duyện Châu cũng không giữ được. Bọn ta đang tính đưa cả gia tộc dời đến Ký Châu tạm lánh binh hỏa, mong quận tướng đại nhân lượng thứ. -

Họ đã nói thế, Trương Mạc cũng không tiện thỉnh cầu, chỉ còn biết lễ độ tiễn họ ra khỏi đại doanh. Tào Tháo vẫn mặc bọn họ đến đi, chỉ chú tâm rèn đao. Bỗng nghe thấy phía sau có giọng hồn hậu hỏi:

— Tào huynh, khi nãy Tôn Tân Thạc cố tình nói thế làm khó huynh, vì sao huynh không đáp?

Tào Tháo khẽ quay đầu, thấy còn một người tầm tuổi trung niên ăn mặc ra dáng hương thân còn chưa đi, hằm hằm bảo:

— Biết rõ là cố tình nói khó, còn đáp làm gì? Được ca tụng là Bắc Hải hiệp sĩ, kỳ thực cũng chỉ là lũ tầm thường. Chớ tưởng việc rèn binh khí là chuyện nhỏ, há không biết câu hay việc nhỏ mới tỏ việc lớn sao. Nếu không bất tất phải tự làm khổ mình! - Nói xong Tào Tháo lại tiếp tục công việc của mình.

Người kia dường không có ý muốn đi, lại hỏi:

— Từ lâu nghe danh Tào huynh, vì sao huynh một mình trốn khỏi Lạc Dương đến Trần Lưu này, lẽ nào chỉ vì huynh với Trương Mạnh Trác vốn có thâm tình?

— Không phải! Trần Lưu gần Hà Nam, từ đây cử binh tiến sang phía tây có thể thẳng đến nơi quân địch, đánh một trận có thể định xong đại sự.

— Tào huynh có nắm chắc phần thắng không?

Tào Tháo nghe hắn hỏi câu ấy, mới buông búa xuống, giọng ôn hòa hơn, từ tốn đáp:

— Việc binh không có cục thế vĩnh cửu, tất nhiên không có cái gọi là tất thắng hay không. Nhưng chúng ta có ba điểm thắng, còn Đổng Trác lại có ba điểm hại, chiến cuộc này coi như đã xong.

— Ồ? - Người ấy vái dài. - Xin được lắng tai nghe!

Tào Tháo xua xua tay, rồi nghiêm mặt nói:

— Đổng Trác vào kinh chưa lâu, chân đứng chưa vững, mấy người cử binh bọn ta đều là hắn tin tưởng cho ra ngoại nhậm, tất có thể bất ngờ tấn công vào nơi không phòng bị, đó là điểm thắng thứ nhất. Nay các vùng ở Đông Châu đại hưng binh mã, phía bắc tới U Châu, phía nam đến Kinh, Tương, quân sĩ có thể huy động chẳng dưới mười vạn, trong khi quân của Đổng Trác còn ít, không đủ chống với đại quân của chúng ta, đó là điểm thắng thứ hai. Đất Hà Nam chịu sự bạo ngược của Đổng Trác, dân không sống nổi, trăm họ nghe tin Quan Đông cử binh, nơi nơi tất sẽ đón tiếp hưởng ứng, đến khi thanh thế vang xa, bách tính khắp gầm trời đều là cừu thù của Đổng tặc, địch còn chưa động thủ đã mất mật trước rồi, đó là điểm thắng thứ ba.

— Vậy ba điểm hại của Đổng Trác là gì? - Người ấy lại hỏi.

— Chư bộ ở Bạch Ba, Tịnh Châu xâm nhiễu Hà Đông, tuy nhất thời bị Đổng Trác đánh bại nhưng nguy hiểm đã kề cận, đó mối lo lớn cho Lạc Dương. Đổng Trác lại xuất binh chống cự chúng ta, như thế cũng ràng buộc bởi đám quân Bạch Ba, đó là điểm hại thứ nhất. Nay Hoàng Phủ Tung trấn thủ Lương Châu, là khởi nguồn binh mã của Đổng Trác, nếu Hoàng Phủ công cắt đứt với Quan Trung, các bộ Lương Châu lập tức nhân tâm hoảng loạn, chẳng đánh cũng tan,

đó là điểm hại thứ hai. Thêm nữa, còn nhiều chí sĩ tại triều đang ở Lạc Dương, nếu Đổng Trác xuất binh vẫn phải lo lắng biến cố trong triều, đó là điểm hại thứ ba vậy.

— Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. - Người đó cười nói. - Nếu Tào huynh không chê, tại hạ xin được trợ giúp một tay.

Tào Tháo nhìn kỹ người ấy, thi lễ nói:

— Dám hỏi quý tính đại danh của tiên sinh!

— Tại hạ là Vệ Tư ở Tương Ấp.

Tào Tháo từng được nghe về người này:

— Phải chăng ngài chính là Vệ Tử Hứa năm xưa đã cự tuyệt lời mời của Hà Miêu?

— Chính tại hạ. Hà Miêu kia lạm giữ chức Xa kỵ tướng quân, nhưng chỉ là tiểu nhân tham tài hám của, tuyệt không phải người có thể giúp an xã tắc. Ngày sau người có thể giải nguy cho thiên hạ, tất là Tào huynh vậy. Tại hạ nguyện được hiến gia binh, góp tiền của để chiêu binh, cùng Tào huynh và quận tướng cử đại sự.

— Ôi chao! Đa tạ Vệ huynh!

Tào Tháo định quỳ xuống thi lễ, nhưng Vệ Tư đã đỡ lại.

— Tào huynh không cần đa lễ, tại hạ còn một đề nghị. Đất Trần Lưu e khó chiêu binh, chi bằng hãy dời đến Tương Ấp là quê hương tại hạ, ở đó có nhiều lưu dân Dự Châu, lại thêm tài lực của tại hạ tương trợ, chiêu mấy ngàn quân mã sẽ dễ như trở bàn tay.

Thế rồi toàn bộ những việc ở Trần Lưu phó thác cho Trương Mạc, còn Tào Tháo theo Vệ Tư đến Tương Ấp chiêu binh. Vệ Tư gia tư giàu có lại rất có tiếng tăm, trong vòng ba ngày ngắn ngủi đã mộ được ba ngàn tráng sĩ, Tào Tháo dẫn đầu bọn họ đúc rèn binh khí, thao luyện đội ngũ, rất có lề lối. Nào hay lại có việc bất ngờ xảy đến: Tào Thuần đã đưa bọn Biện thị, Hoàn nhi trốn khỏi Lạc Dương về đến nơi. Hóa ra sau khi Tào Tháo trốn đi, Đổng Trác muốn giết toàn bộ gia quyến của y, nhưng nhờ bọn Châu Bí, Hà Ngung chu toàn cho. Tào Thuần lại nhân cơ hội, lấy đống châu báu của cải mà Đổng Trác tặng Tào Tháo khi xưa, đem biếu xén khắp nơi, mua chuộc được Tần Nghi Lộc, rồi tiến thêm một bước hối lộ chư tướng. Đám bộ tướng Tây Lương tham tài hám của, lại thêm mấy người từng có

giao tình qua cuộc rượu với Tào Tháo lờ đi, nói dối Điền Nghi để bọn họ trốn khỏi Lạc Dương. Phu thê đoàn tụ, huynh đệ tương phùng thực là hoan hỉ.

Mấy ngày sau lại có Đông quận Thái thú Kiều Mạo truyền mật thư thảo Đổng của Tam công tới, đệ đệ Trương Mạc là Quảng Lăng Thái thú Trương Siêu cũng dẫn bộ hạ đến Trần Lưu. Tào Tháo, Vệ Tư liền dẫn binh mã cùng đến Trần Lưu hội hợp. Mới đến Minh Nhạn đình, thấy tinh kỳ san sát, cờ nghĩa dựng cao, hai người ăn mặc theo lối hương dũng cưỡi khoái mã chạy đến nghênh đón. Người cưỡi ngựa đi trước chính là Hạ Hầu Uyên mắt hổ râu rồng. Người đi sau vóc dáng không cao, mày nhỏ râu dài, sắc mặt nhuốm màu đỏ au vì nắng gió, lộ rõ vẻ khỏe khoắn nhanh nhẹn, chính là huynh đệ thân tộc của Tào Tháo - Hạ Hầu Đôn.

Tào Tháo thấy huynh đệ Hạ Hầu đến, xem như đã có tâm phúc, nhưng vẫn tức giận trách bảo:

— Mấy người bỏ quê chạy đi đâu thế, đang khi cần người, thiếu chút nữa khiến ta lo lắng mà chết đấy.

Hạ Hầu Uyên cười nói:

— Đại huynh ta sớm đã liệu rằng huynh sẽ cử binh, rồi thấy bá phụ vội vã rời đi sợ chưa có chuẩn bị, nên mới tìm nơi sắp xếp cho gia quyến, dọc đường lại chiêu mộ hương dũng lưu dân rồi vội vã tới đây. Hiện đã được hơn ngàn người, đang đóng ở Trần Lưu đợi lệnh của huynh để được liều mạng với Đổng tặc, không ngờ huynh còn trách mắng chúng đệ nữa.

Tào Tháo mỉm cười, thấy Hạ Hầu Đôn không nói năng gì chỉ khẽ cười, trong lòng vô cùng cảm kích: “Hạ Hầu Nguyên Nhượng hiểu thấu tâm tư ta, thực đúng là tay chân tâm phúc vậy!”

Mọi người trò chuyện rồi cùng vào thành đến quận phủ gặp Trương Mạc. Trương Mạc lại giới thiệu người huynh đệ là Trương Siêu và công tào của mình là Tang Hồng. Hồi trẻ Tào Tháo từng gặp hai người này ở Lạc Dương, còn cùng đi săn bắn. Khi ấy Trương Siêu, Tang Hồng vẫn chưa đến tuổi đội mũ, vậy mà nay đều đã anh khí hừng hực, là chàng thanh niên tài tuấn.

Trương Mạc lấy mật thư của Tam công mà Đông quận Thái thú Kiều Mạo chuyển đến đưa mọi người xem, chỉ thấy lời lời khẩn thiết, trông đợi nghĩa quân. Trương Siêu xem xong, đưa cho Tào Tháo, cười nói:

— Nay văn võ khắp triều đều bị Đổng Trác giám sát, thư này của Kiều Nguyên Vỹ tất là giả mạo!

— Thư tuy giả, nhưng xét về tình về lý lại là thực. Có thư này rồi, chúng ta càng danh chính ngôn thuận khởi binh. - Tào Tháo không xem, chỉ trao thư lại cho Trương Mạc. - Nay lương thảo chính là việc lớn, không biết người nào có thể cung cấp quân nhu.

— Dân tình ở Ký Châu sung túc, điền sản phì nhiêu. Nay Hàn Văn Tiết làm châu mục, chưa chịu cử binh, nhưng ngồi trấn Nghiệp Thành sẽ chuyên cung cấp quân lương cho chúng ta. - Trương Mạc nói câu ấy ý vị sâu xa.

Tào Tháo bất giác chau mày, thầm nhủ: “Thường nghe Hàn Phức là kẻ nhát gan sợ việc, quả không sai. Nay Ký Châu là nơi giàu nhất Hà Bắc, rõ ràng là sẵn quân để sai phái, nhưng hắn lại chỉ cung cấp quân lương.”

Trương Siêu lại không giữ ý tứ như hai người, cười nói:

— Đừng thấy tên Hàn Văn Tiết được làm sứ quân ngồi giữ đất Ký châu là to, thực ra hắn chỉ là tên nhát gan sợ chết chẳng thể thành được đại sự. Lần này cử binh còn phải suy tôn Viên Bản Sơ lên làm minh chủ. Bốn đời Tam công, không tôn Viên Bản Sơ thì biết tôn ai? Chúng ta chỉ cần để ông ta điều khiển là được.

Nào ngờ câu ấy vừa nói ra, bỗng có giọng nói xa lạ bảo:

— Sai rồi, sai rồi. Cử binh cần vương là trách phận của thần tử, không nên phân biệt tôn ty cao thấp.

Mọi người quay người nhìn xem ai, hóa ra nói câu ấy là một kẻ vóc dáng thấp nhỏ, ăn vận chất phác, tướng mạo quê mùa, chòm râu lưa thưa, đôi mắt nhỏ đen như hạt đậu, buông thõng tay đứng phía sau Vệ Tư. Trương Siêu liếc nhìn người ấy, hỏi vẻ khinh thường:

— Tử Hứa huynh, vị huynh đài vừa nói ấy là ai?

— Ông ấy là khách buôn ở Dĩnh Xuyên, thường qua lại nhà ta. Nay Dự Châu gặp nạn nên đang tạm ở chỗ ta, nghe tin chúng ta cử binh, cũng từng cung hiến lương thảo. - Nói đến đó Vệ Tư quay đầu nhìn ông ta, ngượng ngùng hỏi. - Hí huynh, huynh tên gọi là gì?

Hóa ra Vệ Tư cũng chưa rõ tên người ấy.

— Tại hạ là Hí Chí Tài ở Dĩnh Xuyên. - Người ấy cung kính chắp tay vái một vái.

Trương Siêu biết gã chẳng qua chỉ là lái buôn nhỏ, càng không thèm để mắt tới, nửa cười nửa không, bảo:

— Lái buôn mà lo lắng vì đại nghĩa, đúng là ta chưa từng được nghe.

Nào hay Hí Chí Tài liền nói:

— Năm xưa Đào Chu Công phụ tá Việt vương Câu Tiễn nếm mật nằm gai, có công diệt Ngô; Lã Bất Vi giúp Doanh Chính lập nên đế nghiệp, được phong là Văn Tín hầu; thương nhân Đỗ Ngô đâm chết Vương Mãng giúp trung hưng nhà Hán. Sao quận tướng lại nói chưa từng được nghe?

Trương Siêu bị ông ta hỏi vặn, không thể đáp lại được.

Tào Tháo gặp Hí Chí Tài không chỉ một ngày, nhưng luôn coi ông ta là bộc tòng của Vệ Tư, còn chưa hiểu rõ. Lần này thấy Trương Siêu bị cứng họng khi ông ta hỏi lại, cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, nghiêm mặt nói:

— Hí huynh, đạo buôn bán cũng có kiến thức để sửa trị thiên hạ ư?

— Có chứ. - Hí Chí Tài không hề câu thúc, mạnh dạn bước ra giữa sảnh đường, cười ha hả nói. - Chưa cần nói đến đạo kinh tế lý tài, ngay cả tiếng rao bán hàng nơi thôn quê đều cần ý vị sâu xa.

— Dám hỏi Hí huynh, nếu muốn bán đao bút, nên rao bán thế nào? - Trương Mạc hiếu kỳ hỏi.

Hí Chí Tài nói ngay không cần nghĩ ngợi:

— Lông thỏ mịn màng, dìm xuống nước có thể thoát, dìm vào văn không sống được!

Câu ấy có vẻ như rao bán bút, nhưng thực tế lại bao hàm thâm ý, khuyên người ta phải chính hạnh tu thân, không làm kẻ gian nịnh, để ô danh trong sử sách. Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên, Trương Mạc vô cùng kính phục, đứng dậy vái bảo:

— Dám hỏi tiên sinh, nếu là bán nghiên đá thì sao?

— Trương quận tướng đúng là bậc văn sĩ đường đường, mở miệng ra bút nghiên. - Hí Chí tài vội đáp lễ, - Nghiên đá ấy à... Mực mài nghiên nhuộm thì đen, *Tà tâm sàm ngữ, chẳng hoen lòng thành.*

Hai câu này rõ ràng là rao bán nghiên, nhưng lại ngầm nhắn nhủ đề phòng tiểu nhân nói xấu.

Trương Siêu cũng hỏi:

— Nếu là buôn guốc thì sao?

— Guốc là vật dùng để đi, nay đại binh chưa động mà nói đến vật này e không phải điềm lành...

Hý Chí Tài nói xong thấy sắc mặt Trương Siêu không vui vội ngưng lại, rồi cất tiếng rao rằng:

— Bán guốc bán guốc! Guốc đi ngay ngắn, chẳng mong may mắn.

Câu ấy vẫn là một lời hai ý.

— Guốc không tốt lành, nếu là bán gậy thì sao? - Tào Tháo tiếp lời nói.

Hí Chí Tài lấy làm lạ, quay người nhìn kỹ Tào Tháo hồi lâu, cười nói:

— Gậy, có thể là gậy chống, có thể là binh trượng, có thể giúp người đi đường, cũng có thể hại người mất mạng. Nếu bảo ta phải rao thì... Giúp người không nghiêng, đỡ người không ngã!

Tào Tháo đứng dậy vái bảo:

— Tiên sinh không những tài học hơn người, lại có tấm lòng lương thiện. Thật thất kính, thất kính!

— Tại hạ nào có tài học gì, chẳng qua chỉ là những lời quê mùa mà thôi. - Vừa nói, Hí Chí Tài vừa rút từ trong áo ra một cuốn thẻ tre, - Đây là cuốn *Lã lãm* của Văn Tín hầu soạn. Lã Bất Vi là tổ tông

của đám lái buôn chúng ta, tại hạ lúc thư nhàn cũng đọc qua, cảm thấy học hỏi được rất nhiều.

— Chí Tài huynh, trong sách này có nói đến binh sự không? - Tào Tháo luôn quan tâm vấn đề ấy nhất.

Hí Chí Tài lớn tiếng nói:

— *Lã lãm* có chép: "Vạn người kéo cung, cùng bắn một đích, chẳng đích nào không trúng; muôn vật hừng hực, cùng hại một sinh linh, chẳng sinh linh nào không thương tổn." Nay Đổng tặc là kẻ thù của thiên hạ, chư vị cùng cử nghĩa quân chinh thảo quốc tặc, tất sẽ có thành tựu.

Tào Tháo vui mừng, nói:

— Không ngờ trong nhà Tử Hứa huynh còn có những hiền tài thế này, nếu tiên sinh không chê, có thể đến ở trong doanh của ta, nhận làm tham mưu, ta xin lấy lễ quốc sĩ mà đón tiếp.

— Không dám, không dám! - Hí Chí Tài cười nói. - Tại hạ là kẻ lánh nạn, có thể được Tào huynh dùng đến đã là vạn hạnh, xin huynh chớ khiêm nhượng.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy liền biết Chí Tài đã bằng lòng, vội vàng vái tạ. Hí Chí Tài đi đến trước mặt nắm chặt tay Tào Tháo nói:

— *Lã lãm* còn có câu: "Trời không che theo ý mình, đất không chở theo ý mình, nhật nguyệt không soi theo ý mình, tứ thời không vận hành theo ý mình, mà vận hành theo đức, nên vạn vật mới được sinh trưởng." Do vậy cử binh đại nghĩa cũng phải dựa vào lòng chung của các vị đại nhân. Còn nếu ai nấy theo ý riêng, tự mình mưu tính, Tào huynh dù có một lòng trung thành, cũng chỉ có thể làm hết phận sự, chứ không thể trái lại ý trời.

— Xin được nhận lời chỉ giáo. - Tào Tháo nghe ông ta nói vậy, một lớp tro tàn tựa hồ lại được phủ lên trong lòng.

Đúng lúc ấy, một thân binh bưng mặt hốt hoảng chạy vào bẩm:

— Bên ngoài có người vừa đến, tự xưng là huyện lệnh, mình vận y phục đỏ như hòn than, nóng nảy sốt sắng đòi gặp Tào Mạnh Đức. Tiểu nhân trông có vẻ không phải quan ở đất này, muốn hỏi mấy câu, nào ngờ ông ta liền vung tay đánh. Theo ông ta còn có mấy chục người lưng đeo đao sắc nữa, xem bộ dạng không phải người

lương thiện, mới tới đã chực xông vào đây, xin chư vị đại nhân mau ra xem sao!

— Chẳng lẽ là bộ quân Tây Lương truy sát Mạnh Đức tới? - Trương Mạc thầm nghi hoặc, vội dẫn mọi người trong sảnh chạy ra cửa phủ.

Từ xa đã trông thấy toán người kẻ đao người gậy không có vẻ gì lương thiện đứng bên ngoài. Kẻ dẫn đầu cưỡi con ngựa trắng cao lớn, mình mặc cẩm bào đỏ, đầu đội mũ võ nhân, râu tóc đỏ quạch, tướng mạo dữ tợn. Mọi người vội cầm đao rút kiếm định động thủ, Tào Tháo lại bất giác cười lớn bảo:

— Khoan đã, khoan đã! Đó là Kỳ Xuân huyện lệnh Tào Tử Liêm huynh đệ của ta đó!

Người đến chính là Tào Hồng, liền cười ha hả nói:

— Mạnh Đức, đệ nghe nói huynh muốn cử binh, nên từ quan không làm nữa, lại dẫn theo các huynh đệ thủ hạ đến, liệu có đủ cho tình huynh đệ chúng ta không?

Tào Tháo nhìn khắp lượt những người mà Tào Hồng đưa đến, lắc đầu bảo:

— Từ lâu đã nghe đệ làm chức huyện lệnh ấy chẳng màng tới lý lẽ, ngay trộm cướp thổ phỉ cũng vời vào phủ, hôm nay gặp mặt quả là không sai.

— Mẹ kiếp khốn nạn! - Tào Hồng đã làm quan mấy năm, nhưng câu cửa miệng vẫn không thay đổi được. - Thế đạo bây giờ đâu phải lúc nói lý lẽ, nay phải cử binh, bọn chúng mới coi như có đất dụng võ? Chẳng phải tiểu đệ nói khoác đâu, đội quân hơn ngàn người, tiểu đệ vời một tiếng là có ngay, nếu không phải vì từ Giang Hạ đến đây xa quá, mẹ kiếp đệ đã đem người ngựa đến hết đây rồi!

— Không đến lại hay, Trung Nguyên có Đổng Trác đã chịu đủ rồi, không cần thêm thổ phỉ nữa. - Tào Tháo nói đùa.

— Thổ phỉ thì sao? - Tào Hồng nói vẻ không hài lòng. - Kinh Châu là ổ của cường hào địa chủ, chỉ cần có dăm ba trăm người là cắt đất gây sự. Năm xưa Tô Đại, Bối Vũ từng theo huynh đánh trận, nay chẳng phải đều đã thành thổ phỉ ư? Giang Hạ Thái thú Hoàng Tổ của chúng đệ chính là một đại thổ phỉ!

Tào Tháo sợ Tào Hồng nói ra câu nào khó nghe khiến huynh đệ Trương Mạc chê cười, vội giới thiệu mọi người cho Tào Hồng biết, lại gọi huynh đệ Hạ Hầu gia đến cùng trò chuyện. Tào Hồng chỉ nói:

— Chuyện phiếm để nói sau, đệ đã từ xa tới đây thực chẳng dễ gì, có rượu uống không? Hôm nay uống rượu cho đã, mai sẽ liều mạng với Đổng Trác!

Trương Mạc là người thật thà, dễ gần:

— Tất nhiên là có rượu ngon, Tử Liêm huynh đệ mình vận áo đỏ đến, khiến quận Trần Lưu thêm rực rỡ, mọi người cùng uống rượu nào!

Tiệc rượu náo nhiệt đến tận đêm khuya, mọi người hẹn ba ngày nữa sẽ xuất binh. Tan tiệc, Tào Tháo đã ngà ngà say, về đến nhà lập tức đi thẳng vào phòng Biện thị, ôm chặt lấy định hôn.

Biện thị đẩy ra bảo:

— Đồ quỷ! Phi nhi đang ngủ, chàng nhẹ một chút. Hồi trước bỏ thiếp ở lại trốn đi một mình, giờ mới nhớ tới mẫu tử thiếp đấy hả?

— Lúc ta đi, chẳng phải đã nói với nàng rồi ư? Ta biết mẫu tử nàng mệnh lớn lắm! - Tào Tháo ôm ghì lấy Biện thị, chợt thấy nàng đang nước mắt đầm đìa, chợt như tỉnh rượu, ôn tồn hỏi, - Nàng sao thế?

Biện thị lau nước mắt đáp:

— Chàng sao biết được, những ngày ấy thiếp đã phải sống thế nào. Viên Thuật sai thân tín đến Lạc Dương đưa thư cho thiếp bảo rằng chàng chạy được nửa đường đã bị người ta bắt được, e là bị hại rồi. Khi ấy đám gia đinh đã định bỏ đi, may mà thiếp cương quyết mới không loạn. Chàng thực là kẻ phụ tình! - Nói xong nắm tay mà đấm Tào Tháo.

— Phu nhân tha mạng! Chớ đánh chớ đánh! - Tào Tháo nắm tay nàng. - Tỷ đệ nàng đều giống nhau, hôm trước đệ đệ nàng thiếu chút nữa cũng đã đánh ta một trận.

— Đáng đánh! Chàng sang phòng bên mà xem Hoàn nhi, muội ấy thấy A Bỉnh đau buồn như thế, đang tủi phận khóc trong phòng đấy.

Tào Tháo thở dài nói:

— Để Hoàn nhi bình tĩnh lại đã, lâu ngày rồi cũng quên thôi.

Biện thị không khóc nữa:

— Sao chàng không đến chỗ đại tỷ. Đại tỷ vì chàng mà bao năm phải chịu nhiều cay đắng, nuôi Ngang nhi khôn lớn, giờ đây lại thêm ba đứa con của Tần Thiệu phó thác hết cho đại tỷ, sao chàng không quan tâm đến tỷ ấy thêm một chút?

Tào Tháo cũng biết Đinh thị đã vì mình mà phải chịu bao khổ sở, nhưng lại không chịu nổi tính hay ca thán của nàng ấy, chỉ thấy những lúc ở bên Biện thị là bình an nhất, nên cười ngượng bảo:

— Ngày mai ta vào doanh lo công việc, ngày kia chính thức xuất chinh, tối nay ta đến phòng nàng ấy, nàng có bằng lòng không?

— Ai thèm chàng chứ, muốn đi thì đi. Chớ nói là đến chỗ đại tỷ, hay sang chỗ Hoàn Nhi, dù chàng có về Lạc Dương tìm Doãn thị kia thiếp cũng chẳng thèm quan tâm.

Nhắc đến Doãn thị, Tào Tháo lại thoáng đỏ mặt, nói tránh:

— Nàng ta là hôn tử của Hà Tiến, là quả phụ góa bụa, lại còn đang có mang, chẳng qua là ta động lòng trắc ẩn, cứu mạng người ta. Chẳng phải là đã đưa nàng ấy về nhà rồi sao.

— Đưa về nhà lại thì không thể trộm nhớ ư? Thiếp chẳng tin lời chàng. - Biện thị bĩu môi.

— Nàng cứ tin với không tin đi. - Tào Tháo cốc nhẹ lên trán nàng, - Đợi đến khi ta chết đi, để nàng thành quả phụ, khi ấy nàng mới tin.

— Đừng nói vớ vẩn. - Biện thị đẩy Tào Tháo ra. - Nói chuyện nghiêm túc nào, phụ thân đang không vui, đòi đưa Đức nhi huynh đệ cùng gia quyến dời đến Từ Châu lánh nạn đấy, có thể ngày mai đi rồi.

— Để mọi người đi vậy. - Tào Tháo lộ vẻ buồn bã. Bao năm nay, lão Tào Tung vẫn luôn yêu quý Tào Đức hơn, chứ không thích đứa trưởng tử thích gây chuyện thị phi như mình, - Phụ thân đã nghĩ đâu đấy... cứ để phụ thân ở Từ Châu cho an tâm, đợi ta lập được đại công gây dựng cơ nghiệp rồi sẽ lại đón phụ thân về.

Nhưng Tào Tháo không thể ngờ rằng, lần ấy cũng là lần sinh ly tử biệt của mình với phụ thân và đệ đệ...

HỒI THỨ 37

Trận đánh Huỳnh Dương Lần đầu trong đời Tào Tháo thua trận

Liên minh quần hùng

Tháng Giêng năm Sơ Bình nguyên niên (năm 190), các châu ở Quan Đông ầm ầm xuất đại quân thảo phạt Đổng Trác, nhất thời khí thế rung chuyển như dời non lấp bể.

Bột Hải Thái thú Viên Thiệu nhờ bốn đời ở ngôi Tam công tôn quý nên tự xưng là Xa kỵ tướng quân, lại lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, dẫn quân tiến đóng ở quận Hà Nội, cùng hợp binh với Hà Nội Thái thú Vương Khuông, bức sát bến Mạnh Tân, mũi tấn công nhắm thẳng Lạc Dương. Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại, Đông Quận Thái thú Kiều Mạo, Sơn Dương Thái thú Viên Di, Tế Bắc tướng Bào Tín, Quảng Lăng Thái thú Trương Siêu, cùng Trần Lưu Thái thú Trương Mạc nhờ được Tào Tháo giúp đỡ, cùng nhau tiến vào đóng ở huyện Toan Táo, áp sát Toàn Môn quan. Dự Châu Thứ sử Khổng Trụ cử binh ở Dĩnh Xuyên, phong tỏa phía đông nam Hoàn Viên quan, khống chế binh lực của Đổng Trác. Hậu tướng quân Viên Thuật tập hợp binh sĩ ở Lỗ Dương, lập thành chiến tuyến phía nam, chuẩn bị tiến đánh Vũ quan. Các lộ binh mã nhiều ít khác nhau, tổng cộng có hơn mười vạn, hình thành thế trận bao vây đất Hà Nam.

Cùng lúc đó, nghĩa quân Bạch Ba cũng đánh du kích khắp dải Hà Đông, tạo thành mối uy hiếp với Đổng Trác. Trong khi ở phía tây Tam Phụ, Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung ngồi trấn Lương Châu chống lại phản quân Tây Lương, cũng nắm mất hậu phương lớn của Đổng Trác.

Lại thêm Ký Châu mục Hàn Phức trấn thủ huyện Nghiệp cung cấp lương thảo, Trường Sa Thái thú Tôn Kiên, Nam Dương Thái thú Trương Tư, Thanh Châu Thứ sử Tiêu Hòa cũng lũ lượt vỗ ngựa mài

gươm, chuẩn bị tham gia liên quân. Đổng Trác thực sự bị hãm vào thế hoàn toàn cô lập!

Lại nói về chư quân ở Duyện Châu, sau khi đến huyện Toan Táo, liền cho dựng đài cao hơn một trượng phía đông thành. Trên đài đặt đàn tế, dâng cúng trâu xanh ngựa trắng, tinh kỳ các lộ san sát, soạn hịch thảo tặc, chuẩn bị liên minh. Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại, Đông Quận Thái thú Kiều Mạo, Trần Lưu Thái thú Trương Mạc, Sơn Dương Thái thú Viên Di, Tế Bắc tướng Bào Tín, Quảng Lăng Thái thú Trương Siêu, cho tới bọn Tào Tháo, Tang Hồng, Hí Chí Tài nối nhau lên đài ngồi theo thứ tự. Dưới đài là sáu lộ đại quân hùng dũng oai nghiêm, bộ tướng binh lính dù trên ngựa hay dưới bộ đều sắp hàng chỉnh tề, xếp đội ngũ như hình cánh nhạn, cờ xí nối nhau, gươm đao tua tủa, nhìn vút tầm mắt.

Có thể nói Đông Quận Thái thú Kiều Mạo chính là người đã khởi xướng chiến dịch thảo phạt Đổng Trác lần này, chính ông đã ngụy tạo mật tín của Tam công truyền hịch khắp châu quận, đề nghị tiến hành liên minh. Theo lý mà nói, Kiều Mạo đương nhiên phải trở thành thống soái các đạo quân ở Duyện Châu, nhưng đến khi sự việc bùng nổ, trông thấy binh mã các lộ đều nhiều, Kiều Mạo thấy không còn đủ tự tin, chỉ ngồi yên trên ghế chắp tay nói:

— Liệt vị, nay vì đại kế thảo Đổng, chúng ta hội minh ở đây, việc quan trọng đầu tiên là suy tôn một minh chủ đủ tài đức làm thống soái. Không biết vị đại nhân nào có thể đảm trách được? - Nói xong ông ta khẽ cười rồi cúi nhìn xuống, lặng lẽ chờ đợi những người có mặt sẽ kêu tên mình.

— Ta thấy vị minh chủ này không cần chọn nữa, chúng ta đều là những người tầm thường, chỉ cần tuân theo mệnh lệnh của Xa kỵ tướng quân Viên Bản Sơ là được. - Người vừa nói là Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại, ông ta có khuôn mặt gầy nhỏ, con mắt đảo nhìn xung quanh, lộ rõ vẻ tinh minh.

Kiều Mạo thấy khó chịu như nhai phải ruồi, gượng cười bảo:

— Công Sơn huynh, không thể nói thế được. Dù chúng ta đều nghe lệnh của Xa kỵ tướng quân, nhưng chỗ này là nơi xung yếu cần có một người đứng đầu, để tiện thống lĩnh chư quân, ứng phó việc bất ngờ! Theo ý Kiều mỗ, Công Sơn huynh rất thích hợp với vị

trí này. Những người ngồi đây đều ở ngôi quận tướng, duy có huynh là sứ quân một châu, hơn nữa huynh lại là điệt nhi của Lưu lão Thái úy tiên triều, tuy là chức quan do Đổng Trác nhận mệnh, nhưng nếu xét về thân phận chúng ta ai có thể tôn quý bằng huynh?

Tào Tháo nghe xong thầm cười nhạt, nghĩ: "Đúng là gặp mặt chẳng bằng nghe tên, tiếc cho Kiều Nguyên Vĩ là điệt tử của Kiều Huyền mà nói năng tệ bạc như thế. Ngoài mặt thì khen ngợi Lưu Đại, nhưng thực tế lại khêu ra quan chức của ông ta là Đổng Trác ban cho, ám chỉ Lưu Đại không đủ tư cách làm minh chủ. Đích thân tiến cử rồi lại vác thương xách gậy nói người ta không đủ tư cách, chẳng phải Kiều Mạo này muốn người ta sẽ ngược lại tiến cử mình ư?"

Nào ngờ, Lưu Đại chẳng để trò khôn lỏi của Kiều Mạo đắc thế, liên tục xua tay nói:

— Tại hạ nào dám lĩnh trọng trách này. Tại hạ tuy là Duyện Châu Thứ sử, nhưng mấy vị ngồi đây có vị nào là không đức tài gồm đủ? Thêm nữa, Trương Siêu lão đệ không phải là người ở Duyện Châu do ta cai quản, huống hồ còn có quân do Mạnh Đức dẫn đến, chức Thứ sử này có gì đáng kể đâu. Có điều Kiều quận tướng nếu đã nói đến xuất thân, trong chúng ta ai so được với Bá Nghiệp huynh?

Viên Di chỉ là nho sinh, ngồi đây so với Trương Mạc còn có vẻ nho nhã mềm yếu hơn, nghe thấy Lưu Đại tiến cử mình, vội lắc đầu xua tay:

— Ngu huynh tài sơ đức bạc, không kham được trọng trách ấy, thật xấu hổ, xấu hổ!

— Bá Nghiệp huynh hà tất phải khiêm nhường như vậy? - Biết là ông ta chẳng thể kham nổi vị trí ấy, Lưu Đại càng khoa trương, - Xưa kia Trương Tử Tịnh khen huynh có tài xuất chúng, lại rất thức thời, đăng cao có thể làm phú, nhìn vật có thể biết tên, tài học của huynh chúng ta đều đã biết. Huống hồ huynh là tòng huynh của Viên Bản Sơ, đệ đã là Xa kỵ tướng quân ở Hà Nội, há huynh lại chịu khuất ở dưới chúng ta sao?

Viên Di tài học hơn người quả thực không sai, nhưng chỉ là bạch diện thư sinh múa bút vẩy mực chứ không giỏi cầm quân, há có thể

gánh được gánh nặng ấy. Ông ta vội chối từ:

— Không được, không được. Ngu huynh thực sự không hiểu việc quân. Chư quân ai đảm trách chức vụ này cũng được, ta chỉ nghe mệnh thi hành thôi.

— Nếu đã vậy, Mạnh Trác huynh lên làm minh chủ, có được không? - Lưu Đại lại đẩy hòn đá vừa chạm chân mình sang Trương Mạc.

Trương Mạc cũng lắc đầu thoái thác, Lưu Đại an ủi mấy câu, lại quay sang Trương Siêu, chỉ riêng không đoái hoài gì đến Kiều Mạo.

Thực lòng Trương Siêu muốn làm thủ lĩnh, đánh trận hắn có đủ tự tin, nhưng trong số chư vị ở đây, luận tuổi tác hắn nhỏ nhất, luận binh lực hắn ít nhất, cân nhắc kỹ càng, thực chẳng thể đảm đương. Trương Siêu cười nói:

— Ta sao đảm đương được? Xin tiến cử một người thích hợp nhất vậy, Bào lão nhị, huynh nhận đi!

Nếu luận về cầm quân đánh trận, những người ở đây đều phải nhường Tào Tháo và Bào Tín. Nhưng nay Tào Tháo không có danh phận, do đó Bào Tín thực sự là lựa chọn tốt nhất. Bào Tín nghe thấy vậy chỉ lặng nhìn mọi người hồi lâu, cảm thấy bầu không khí dối trá đáng ghét, cười nhạt bảo:

— Thôi vậy, tại hạ chẳng thể quản nổi các ngài! Ta thấy Nguyên Vĩ huynh nãy giờ nhấp nhổm muốn được thi thố, hay là huynh lên làm minh chủ đi.

Bào Tín buông mấy câu có vẻ ngang ngạnh như thế, Kiều Mạo dù có muốn làm cũng không dám nhận, chỉ cúi đầu nói:

— Không dám, không dám. Bào quận tướng nên đảm nhiệm chớ khước từ.

— Hừ! Ta nào dám. - Bào Tín bực dọc nói.

Tào Tháo càng nghe càng khó chịu, còn chưa ra trận mà ai nấy đều giấu lắm tâm cơ như thế. Trận chiến này nếu kéo dài lâu, chưa biết tương lai cục diện sẽ ra sao! Tào Tháo rất muốn đăng đàn làm chủ việc uống máu ăn thề, nhưng hiện mình chỉ là bạch đinh không quan chức, nếu ra so thì cùng lắm chỉ là bộ tướng của Trương Mạc, danh bất chính ngôn bất thuận, sao có thể đứng ra được? Hơn nữa

nãy giờ họ toàn bàn đến môn đệ gia thế, mình chỉ là hậu duệ của hoạn quan sao với tới được...

Trương Mạc cũng thấy chuyện nhường nhau thế này đúng là không thức thời, huống hồ lại bắt mấy vạn quân lính đứng dưới đài đợi lâu cũng không được, bèn nói:

— Xin chư vị hãy nghe ta nói một câu. Nay chúng ta vì nước trừ gian, nhất thiết không thể đùn đẩy nhường nhau làm lỡ đại sự. Kế diệt Đổng cần vương, chúng ta nên theo sự điều khiển của Xa kỵ tướng quân, điểm này không còn tranh cãi gì nữa. Bây giờ chỉ là lập thống soái tạm thời để xử trí cơ biến. Ta nghĩ thế này, mong chư vị xem xét, ai tự tin mình đủ năng lực có thể bài binh bố trận chỉ huy quân đội, hãy chủ động đăng đàn làm chủ hội thề, những người khác nguyện theo sự điều khiển. Chư vị thấy thế nào?

Trương Mạc vừa nói xong, mọi người đang ồn ào bỗng chốc im lặng hết cả. Lưu Đại không nói năng gì đưa mắt nhìn sang bên cạnh, dường có rất nhiều tâm sự. Kiều Mạo ngồi yên ngay ngắn không một động tĩnh. Viên Di miệng lẩm nhẩm, vuốt râu mãi không thôi. Trương Siêu nét mặt thoáng cười, tựa hồ còn đang muốn xem tranh cãi. Xem ra không có ai chủ động gánh vác trọng trách này. Bào Tín thấy chẳng còn ai quấy nhiễu nữa định đứng dậy tiến lên, nhưng Bào Thao đã túm lấy huynh trưởng, ghé sát tai nói:

— Hà Nội đã có Xa kỵ tướng quân đứng ra, ở đây làm chủ minh thệ, nếu không cẩn thận lại chạm nọc Viên Bản Sơ.

Bào Tín chau mày rồi thở dài một tiếng không động đậy gì nữa. Trương Mạc thấy chẳng ai hưởng ứng câu nói của mình, quay đầu nhìn Tào Tháo, ra hiệu cho y mau đăng đàn làm chủ minh thệ. Tào Tháo vô cùng hoan hỷ, vừa định cất lời, chợt cảm thấy có ai ở sau kéo mình, đưa mắt lại nhìn, hóa là Hí Chí Tài đang cúi đầu ghì chặt áo bào mình.

— Có ta đây! - Một giọng nói vang lớn phá tan bầu không khí yên lặng.

Mọi người dồn lại nhìn, một nam tử trẻ tuổi, vóc người cao to từ sau lưng Trương Siêu bước ra, đó chính là Công tào Tang Hồng ở quận Quảng Lăng. Tang Hồng chính là con của danh tướng dẹp

loạn Tang Mân, tập võ từ nhỏ, tính tình thẳng thắn, nên sao quen được với trò giả vờ đầy tâm cơ của đám người này. Tang Hồng hầm hầm nói:

— Việc thảo tặc cần vương, không thể như rồng không đầu. Nếu các ngài đã đùn đẩy nhau không chịu làm chủ thề, vậy thà có còn hơn không. Tang Hồng ta chỉ là công tào, nhưng nguyện xin gánh vác trách nhiệm này!

Kiều Mạo giật mình, lập tức quay sang tả hữu cười nói:

— Giỏi! Tang Tử Nguyên là hổ tử nơi cửa tướng, lấy hắn làm minh chủ, ta cũng tâm phục khẩu phục, chư vị thấy thế nào?

Lưu Đại thấy Kiều Mạo nhận làm quân tử, để người khác làm tiểu nhân, liền không cho ông ta đắc ý, vội phụ họa:

— Tử Nguyên lão đệ thật khiêm tốn! Xưa kia, trước khi Hàn Tín đăng đài làm soái, chẳng qua cũng chỉ là tên lính canh cầm kích dưới trướng Hạng Vũ. Nay chúng ta vì nước thảo tặc, dù chỉ là tên lính quèn mà có tài đức cũng nên bái làm minh chủ, huống chi đệ lại đường đường là Quảng Lăng công tào!

Viên Di cũng liên tục gật đầu:

— Tử Nguyên nên làm, chớ từ chối.

Huynh đệ Trương Mạc, Trương Siêu vốn không đồng ý, nhưng thấy ba người bọn họ đã có thái độ như vậy nên không tiện phản đối. Bào Tín trước sau vẫn vẻ mặt im lìm, cũng ngại ngăn cản. Mọi người quay sang nhìn nhau hồi lâu, nhất tề đứng dậy, quay sang Tang Hồng vái một vái dài, cung kính mời lên đàn làm chủ thề.

Tang Hồng cũng chẳng chối từ, điềm nhiên nhận lấy, bước đi chắc chắn lên trên đài cao, vái một vái với ba quân tướng sĩ dưới đài, mở tờ minh ước, cất giọng đọc lớn:

— *Đại Hán không may, hoàng cương lơi lỏng, tặc thần Đổng Trác, thừa thế làm ác, vạ đến ngôi vua, hại ra trăm họ. Sợ rằng xã tắc trầm luân, bốn bể đảo lộn. Các vị: Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại, Dự Châu Thứ sử Khổng Trụ, Trần Lưu Thái thú Trương Mạc, Đông Quận Thái thú Kiều Mạo, Quảng Lăng Thái thú Trương Siêu... tụ tập nghĩa binh, cùng cứu nạn nước. Phàm đã là đồng minh, đều đồng lòng gắng sức, giữ đạo làm tôi, dù có mất đầu, cũng không hai dạ.*

Kẻ trái lời thề, sẽ phải mất mạng, tuyệt tử tuyệt tôn. Hoàng thiên hậu thổ, tổ tông thần linh, xin chứng giám cho.

Giọng Tang Hồng cao vang mạnh mẽ, đọc tờ minh ước một mạch không nghỉ, thanh âm hồn hậu truyền đi mãi xa, cả những đội quân binh ở xa nhất cũng đều nghe rõ. Ít lâu sau đọc xong hết cả, Tang Hồng bỏ tờ minh ước, tiện tay cầm con dao sắc trên tế đài, cứa vào ngón giữa tay trái - sắc máu đỏ tươi lập tức tan ra giữa bát rượu trong vắt.

Dù các vị mục thú ai nấy đều có tâm sự riêng, nhưng thấy Tang Hồng quyết đoán như vậy đều không ngăn nổi cảm động. Quân binh dưới đài thấy vậy cũng như được cổ vũ khích lệ rất nhiều.

— Thảo diệt Đổng tặc, phục hưng Hán thất! - Tang Hồng giơ cao nắm đấm, ngửa mặt lên trời hô lớn.

Nối tiếng hô ấy, trong khoảnh khắc trống trận khua vang, khí thế hừng hực, tiếng hò hét của binh sĩ làm người ta phải chấn động tâm can. Lưu Đại, Kiều Mạo, Viên Di, Trương Mạc, Bào Tín, Trương Siêu lần lượt đăng đàn cắt máu hô vang khẩu hiệu, chia nhau uống bát huyết tửu. Quân sĩ dưới đài trông thấy thống soái của mình lên đài, tiếng hò reo lại vang lên từng đợt từng đợt...

Tào Tháo cũng cảm động bởi khí phách lớn lao ấy, cùng hô theo mấy tiếng, nhưng khi thấy Tang Hồng vẫn hiên ngang đứng giữa tế đàn, đột nhiên lại thấy thật chua cay, quay đầu nhìn Hí Chí Tài:

— Tiên sinh không đồng ý để ta minh chủ, nhường cho vị mục thú khác cũng được, sao lại bảo Tang Tử Nguyên chiếm lấy vị trí ấy.

Hí Chí Tài cười nhạt nói:

— Tang Hồng chỉ là công tào nhỏ mọn, không có binh chẳng có quyền, tuổi nhỏ đức mỏng, ai chịu cam tâm nghe hắn điều khiển? Lệnh không thi hành được, cấm không ngăn cản được, làm chức minh chủ này chỉ chuốc lấy nhục, sao ngài phải khổ sở tranh lấy chức vị phải tội ấy?

Tào Tháo nghe ông ta nói vậy, cười nhăn nhó bảo:

— Ta nhớ *Lã Lãm* có câu: “Nếu người có ý tốt, tuy chẳng biết nhưng cũng có thể lấy làm điểm mạnh.” Sao lúc này tiên sinh lại không nhắc đến câu ấy?

Hí Chí Tài thấy Tào Tháo lấy mâu của mình đâm thuẫn của mình, cũng nhất thời không nói lại được.

Lúc ấy Bào Tín đã xuống tế đàn, cúi đầu bước đến trước mặt Tào Tháo:

— Mạnh Đức, huynh cũng lên cắt máu ăn thề chứ?

— Hiện ta vô danh vô phận, làm gì có tư cách đăng đàn cắt máu?

— Hừ! Với tài của huynh, đừng nói là làm chân minh chủ nhỏ nhoi, ngay việc thay thế vị trí của Viên Bản Sơ cũng chẳng gì là không được? - Bào Tín oán giận nói.

Tào Tháo không muốn nói gì thêm, nhưng bất giác ngẩng đầu ngâm bài *Cai Hạ ca* của Hạng Vũ:

— *"Sức bạt núi, khí trùm đời; Ngựa Chuy chùn lại bởi thời không may. Ngựa sao chùn lại thế này; Ngu Cơ nàng hỡi giờ này tính sao?"*

— Chớ nói không biết ngượng thế. Ở đây làm gì có Ngu Cơ phu nhân của huynh. - Bào Tín đấm trêu Tào Tháo một cú. - Có lẽ Viên Bản Sơ với đám người này chỉ được oai phong một lúc thôi. Trong lời thề đã nói rõ ràng, "kẻ trái lời thề, sẽ phải mất mạng", huynh không lên cắt máu cũng tốt, sau này đỡ phải lo lời thề ứng nghiệm.

— Còn chưa ra trận mà huynh lại bảo lời thề ứng nghiệm, e là không thỏa đáng đâu?

Bào Tín cười nhạt một hồi:

— Không thỏa đáng? Đám này kẻ nào chẳng tâm khẩu bất nhất? Ta liệu rằng chuyện trở mặt chỉ là sớm muộn, người ta nói Đổng Trác để bọn họ làm mục thú là tính toán sai lầm, ta lại thấy đó thực là diệu kế. Bọn họ ai cũng có lòng riêng, sớm muộn sẽ phải tan vỡ chia lìa.

"Nghe huynh nói vậy, chẳng phải đã chia lìa với bọn họ rồi sao?" Tào Tháo tuy nghĩ thế nhưng lại nói:

— Chỉ mong đánh nhanh quyết nhanh, sớm kết thúc cảnh loạn lạc, sự uy nghiêm của triều đình mới có hy vọng vãn hồi.

Bào Tín nhìn thần thái nghiêm túc của Tào Tháo, cảm thán nói:

— Phàm kẻ mưu lược siêu tuyệt trên đời, có khả năng tụ tập quần hùng dẹp loạn phù chính, chỉ có Mạnh Đức! Nếu không phải người này, thế tuy mạnh cũng tất sẽ chết. - Nói xong, Bào Tín ý vị thâm trầm nhìn lại những người trên đàn, tự nói một mình, - Lẽ nào là trời cao gọi đám kia lại để mở đường cho huynh?

Đang lúc ồn ào, bỗng một tên xích hầu phi ngựa chạy đến bên đài cao bẩm báo:

— Khải bẩm liệt vị đại nhân, Xa kỵ tướng quân phái sứ giả đến.

Bọn Kiều Mạo, Lưu Đại giơ tay ra hiệu trống trận ngừng gõ, quân binh dần yên tĩnh trở lại. Tào Tháo bước tới bên đài nhìn, thấy mười mấy tên lính dẫn một người đang dương dương tự đắc phóng ngựa chạy qua hàng quân - đó chính là Hứa Du. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy gần gũi, rất muốn gọi tên Tử Viễn, nào hay Hứa Du nhìn khắp các vị mục thú, nhưng chỉ lướt qua y. Tào Tháo chợt thấy lòng buốt lạnh.

— Có thủ trát của Đại tướng quân tới! - Hứa Du nói xong liền xuống ngựa, bước nhanh lên đài.

Bọn Kiều Mạo quay sang nhìn nhau hồi lâu, rồi lùi mấy bước lũ lượt quỳ xuống, Tào Tháo cũng quỳ theo. Hứa Du bước ra giữa đàn, lấy thủ trát của Viên Thiệu ra, cất giọng đọc to:

— Xa kỵ tướng quân có lệnh, quân mã Tây Lương hung hãn, chư vị đại nhân phải giữ chắc huyện Toan Táo, trù tính kỹ càng rồi mới xuất chiến. Nếu không có kế sách tất thắng, hãy đợi Xa kỵ tướng quân và Hà Nội Thái thú Vương Khuông công phá Mạnh Tân, rồi chư quân tiếp ứng. Ai trái lệnh này, tức là trái lời thệ!

Lệnh của Viên Thiệu tuy mập mờ nhưng phần nào mọi người đều đã rõ nội tình: Viên Thiệu muốn chiếm Mạnh Tân tranh lập công đầu. Bọn Lưu Đại vốn không định bỏ ra sức lực gì, chỉ muốn ở xa tạo thanh thế thì hơn, liền đồng thanh đáp:

— Xin được nghe theo lệnh của Xa kỵ tướng quân!

— Chư quân mau mau đứng dậy, khi nãy ta làm việc theo lệnh, thật là đắc tội! - Hứa Du cất tờ thủ trát, liên tục vái tạ, rồi lập tức trở lại nét mặt vui vẻ hòa nhã, ngẩng đầu lên tìm Tào Tháo. - A Man huynh, vất vả lắm mới trốn được ra, lâu nay huynh vẫn bình an chứ?

Tào Tháo thấy Hứa Du ở nơi trang trọng lại gọi tiểu danh của mình, có chút ngượng ngùng, nhưng thấy lúc này Hứa Du vẻ mặt tươi cười vô cùng thân thiết, liền cười nói:

— Ngu huynh vẫn tốt.

— Bản Sơ huynh nghe nói huynh đến thì mừng lắm, đã soạn tấu biểu, cho huynh tạm lĩnh chức Phấn vũ tướng quân.

Đã gọi là tấu biểu đương nhiên là phải dâng lên hoàng đế, nhưng không biết giờ đây tấu biểu của Viên Thiệu giao đến chỗ nào. Nhưng dù thế nào, cuối cùng Tào Tháo cũng có danh hiệu, hơn nữa ngôi vị tướng quân cao quý ấy về danh nghĩa có thể ngang hàng với chư vị mục thú ở đây.

Hứa Du vừa nói vừa tiến đến trước mặt Tào Tháo:

— Bản Sơ huynh nói, có sáu lộ quân sĩ đồn trú tại huyện Toan Táo, nếu binh mã ở đây đã tề chỉnh, A Man huynh không ngại có thể đến Hà Nội. Chúng ta hợp binh, cùng bàn kế sách đoạt Mạnh Tân.

Bọn Kiều Mạo nghe thấy Hứa Du vừa đến đã muốn lôi kéo Tào Tháo, đều tỏ ý không vui. Tào Tháo quay sang nhìn Trương Mạc, chỉ thấy ông ta cúi đầu lặng im không nói. “Mình hiện là tâm phúc của Trương Mạnh Trác, sao có thể dẫn theo thân tùy quy thuộc Viên Thiệu?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo cười đáp:

— Tử Viễn, đệ hãy thay ta gửi lời đa tạ mỹ ý của Bản Sơ huynh. Có điều chúng ta mới đến Toan Táo, việc quân còn bận, đợi mấy ngày nữa sắp xếp ổn thỏa, nếu không có việc gì khác, ngu huynh tất sẽ đến Hà Nội để nghe theo sự điều khiển của Xa kỵ tướng quân.

Hứa Du vô cùng thông tuệ, nghe lời nói, nhìn sắc mặt liền biết Tào Tháo không thể đi, vội chắp tay nói:

— Việc binh không thể cố định, xin tùy sắp xếp của huynh. - Lại quay sang nhìn những người khác, - Nếu chư quân không có ý gì khác, tại hạ xin được trở lại Hà Nội, phục mệnh Xa kỵ tướng quân. - Nói xong lại quay sang Tào Tháo mỉm cười.

Chư vị mục thú thấy vậy, chẳng thân cũng giả thân chẳng gần cũng giả gần tiễn Hứa Du xuống đài, nhìn theo Hứa Du dẫn thân binh ruổi ngựa chạy đi. Kiều Mạo là người đầu tiên phá tan bầu không khí yên tĩnh:

— Nếu xa kỵ tướng quân đã có lệnh, chúng ta hãy ai nấy đồn binh, phòng thủ chắc chắn trước đã. Phía đông Toan Táo còn trống, hạ quan sẽ lĩnh binh đến phía ấy đóng trại. Hạ quan tới đó trước, có chuyện gì xin hãy sai người đến doanh của hạ quan bàn bạc. - Nói rồi, ông ta quay lại gọi quân mã của mình.

Lưu Đại thấy Kiều Mạo đi đã xa, bất giác cười nhạt bảo:

— Phía tây sát gần quân giặc, phía đông cách xa kẻ địch, hắn thực không ngốc. Chớ để hắn ta giở trò gian giảo, ta cũng đi đây. - Nói rồi chẳng thèm quay đầu, Lưu Đại chạy đến chỗ đội ngũ của mình rồi đi luôn.

Viên Di thấy thế chắp tay chào hết lượt, hàn huyên mấy câu rồi cũng dẫn quân đi.

Bào Tín vốn chẳng để ý đến bọn họ, chỉ tự mình ôm giận:

— Viên Bản Sơ cũng thật ngông cuồng, công đầu kia không thể để hắn cướp được! - Rồi quay đầu nhìn đệ đệ Bào Trung, - Lão tứ, đệ thường ngày qua lại thân gần với Vương Khuông. Ta sẽ chia cho đệ tám ngàn quân, đuổi theo Hứa Du đến Hà Nội, cùng bọn họ giành lấy Mạnh Tân rồi đánh thẳng vào Lạc Dương. Công ấy cũng phải có phần của huynh đệ chúng ta.

— Tiểu đệ rõ rồi! - Bào Trung chắp tay lĩnh mệnh, lập tức lo việc điểm quân.

Trương Mạc thấy Tào Tháo trước sau vẫn chăm chú nhìn lên đàn, liền kéo lại bảo:

— Người khác đều đóng trại ở phía đông để tránh mũi nhọn quân giặc, ta nghĩ chúng ta không nên học theo bọn họ, hãy ở lại đây nắm vững tây lộ bảo vệ thành Toan Táo. Cử nghĩa vì nước, há có thể lùi bước, chúng ta hãy gánh vác việc nặng vậy. Nhưng việc quân lữ, ngu huynh không rành, phải vất vả Mạnh Đức bố trí doanh trại.

Trương Siêu cũng nói:

— Quân ta ít nên cùng các huynh đóng trại thì hơn. Nhưng giờ đây Tử Nguyên đã làm minh chủ, có cần phải lập riêng một đại trướng trung quân cho hắn không?

Tào Tháo chẳng biết làm sao, chỉ than thở:

— Hầy dà... lập hay không cũng có ý nghĩa gì đâu!

Huynh đệ Trương Mạc ngước nhìn theo ánh mắt Tào Tháo, chỉ thấy Tang Hồng vẫn đang đứng ngây trên đàn, đôi mắt hắn trân trân nhìn theo các lộ binh mã ai đi đường nấy. Nào ai quan tâm đến ngôi minh chủ của hắn nữa?

Trận Huỳnh Dương

Do các lộ binh mã đồn trú ở huyện Toan Táo đều giữ ý đề phòng, tâm tư bất nhất nên từ đầu tháng Giêng đã án binh bất động không đánh với Đổng Trác.

Tang Hồng không thể điều khiển được đám mục thú ấy. Ngày ngày Kiều Mạo, Lưu Đại thảo luận quân tình nhưng vẫn chẳng đưa ra được phương án tiến binh, thực tế trong lòng ai cũng hiểu rõ, chẳng người nào muốn xuất đầu lộ diện, đều lặng yên chờ đợi quân mã của Viên Thiệu, Vương Khuông ở Hà Nội đánh lấy Mạnh Tân.

Nhưng phía Đổng Trác vẫn không hề có ý ngừng lại. Cuối cùng Đổng Trác cũng nhận ra mình bị chơi xỏ, trúng kế giả làm lợn dụ hổ đến ăn. Đang khi tức giận cùng cực, Đổng Trác liền xử tử Thượng thư Châu Bí để trút hận, bãi miễn Thái úy Hoàng Uyển, Tư đồ Dương Bưu, sau đó lệnh cho Lang trung lệnh Lý Nho đầu độc Phế đế Lưu Biện, nhằm cắt đứt hy vọng lại đưa Sử hầu lên ngôi của liên quân.

Ngày Đinh Hợi tháng Hai, năm Sơ Bình nguyên niên (năm 190), Đổng Trác đưa ra một quyết định rất kinh hoàng: Lệnh cho quân Tây Lương bức hoàng đế Lưu Hiệp, bá quan văn võ, cùng bách tính ở Lạc Dương dời đô về Trường An.

Phút chốc, đô thành đại Hán biến thành địa ngục trần gian, quân Tây Lương hệt như lũ cường đạo cướp đoạt báu vật trong hoàng cung và tài sản của dân chúng. Hoàng đế và bá quan đều bị hiếp bức, ngồi trên xa giá không dám động cựa, còn bách tính thì bị từng đội thiết kỵ Tây Lương áp sát đi kèm. Bị áp giải theo cách ấy, số người chết dưới móng sắt chiến mã không biết bao nhiêu mà kể. Bộ tướng Tây Lương trị quân không nghiêm, lại dung túng quân sĩ dâm

ô với đàn bà con gái, cướp đoạt lương thực, khiến dân chúng khóc than rung trời động đất. Đợi sau khi kinh thành trống không, Đổng Trác dẫn quân ra đóng ở Linh Tất uyển chỉ huy tác chiến, trước lúc đi còn đốt phá khắp thành Lạc Dương. Vậy là từ khi Quang Vũ đế trung hung tới nay, đô thành Lạc Dương của đại Hán được truyền thừa suốt một trăm sáu mươi lăm năm đã bị nghịch thần Đổng Trác thiêu hủy. Hai cung nam bắc hùng vĩ tráng lệ, cửa Bạch Hổ vòi vọi nguy nga, Đông Quán chứa đầy điển tịch xưa nay, Kim thị phồn hoa náo nhiệt, cho tới Tây viên mà Hán Linh đế đã hao dân tổn tài vô số mới xây dựng nên được, đều đã hóa thành gạch vụn tro tàn.

Thế nhưng ngọn lửa ấy đã không chỉ thiêu rụi kinh thành Lạc Dương, mà cơ hồ còn dập tắt kỳ vọng của muôn dân thiên hạ, cũng như chút tấm lòng trung nghĩa còn sót lại của sĩ đại phu...

Ngọn lửa thiêu đốt Lạc Dương cháy suốt mấy ngày đêm, khói đen đặc cuộn lên giữa ban ngày, ánh lửa rực đỏ khi màn đêm xuống, từ mãi huyện Toan Táo cũng có thể lờ mờ trông thấy. Nhưng dù như vậy, cũng không có vị mục thú nào nguyện dẫn quân xuất kích đầu tiên cứu muôn dân khỏi kiếp nạn. Nguyên nhân không phải bị gò bó bởi quân lệnh của Viên Thiệu, mà do tâm lý hoảng loạn mà nên, sợ rằng trên đường tiến quân sẽ bị quân địch phục kích, càng sợ những biến cố khó lường xảy ra sau lưng mình.

Trong bầu không khí phòng bị lẫn nhau đó, ai cũng chờ những tin tức từ Hà Nội chuyển đến. Đợi, đợi mãi, cuối cùng tin tức cũng tới, nhưng đó không phải tin báo tiệp, mà là mấy trăm tàn binh cùng một thi thể.

Hóa ra khi Đổng Trác rời đô, đã ngầm sai bộ tướng vượt Tiểu Bình Tân, lên phía bắc Hoàng Hà, rồi lẳng lặng vòng tới hậu phương của Mạnh Tân, dùng thế nhanh như chớp giật đột kích vào đại doanh của Hà Nội Thái thú Vương Khuông. Nghĩa quân không kịp phòng vệ, bị quân Tây Lương đánh cho chạy tán loạn, Vương Khuông lẩn trong đám loạn quân mà bỏ trốn, Bào Trung thì chết trong lúc đánh nhau với giặc.

Nghĩa quân còn chưa tấn công đã bị tổn binh hao tướng trước, Bào Tín, Bào Thao phục trước thi thể tiểu đệ mà gào khóc.

Những ngày nay Tào Tháo như ngồi trên đống lửa, tới lúc này thực không thể giữ ý được nữa, quay sang nhìn bọn Kiều Mạo, Lưu Đại, hầm hầm nói:

— Chư vị đại nhân, Đổng Trác cướp đoạt hoàng đế, di dời công khanh, đốt phá Lạc Dương, đồ sát bách tính, nay lại giết quân ta. Việc đến nước này, các ngài còn ngồi nhìn không thèm quan tâm, để mặc chúng tự ý hoành hành sao?

Mọi người thấy sắc mặt Tào Tháo hung hăng vội lũ lượt cúi đầu. Ngồi im hồi lâu, Kiều Mạo mới chậm rãi nói:

— Nay quân ở Hà Nội tuy thua nhưng hiệu lệnh của Xa kỵ tướng quân chưa tới, thêm nữa chưa rõ thực hư những gì Đổng tặc đang làm, không thể mạo hiểm tiến binh. Chi bằng... chi bằng chúng ta hãy tạm quan sát một thời gian đã.

— Quan sát một thời gian? Lẽ nào phải quan sát đến khi Đổng Trác giết vua diệt Hán? Lửa đốt Lạc Dương nay còn đang cháy, vậy mà các ông... - Lời tục còn chưa ra khỏi miệng Tào Tháo chợt thấy mình thất thố, dù sao muốn diệt trừ Đổng Trác, vẫn phải dựa vào binh mã của những người này. Y cố nén cơn giận, nuốt cục nghẹn vào trong rồi nói, - Chư vị hãy nghe ta nói câu này, cử nghĩa binh để trừ bạo loạn, tất cả đều đã tụ hội tại đây, chư vị còn nghi ngờ gì nữa? Nếu Đổng Trác nghe tin Sơn Đông khởi binh, mà dựa vào sự trọng yếu của vương thất, chiếm nơi hiểm trở của nhà Chu, quay về đông mà cai trị thiên hạ, tuy làm việc vô đạo, cũng đủ là mối họa! Nay hắn đốt pha cung thất, cướp giữ thiên tử, trong nước chấn động, không biết về đâu, đó là lúc trời bắt phải tiêu vong. Chúng ta nên nhân cơ hội này tấn công khi hắn chưa phòng bị, thì một trận có thể định được thiên hạ, không thể thất bại được.

Mọi người vẫn im lặng, Kiều Mạo suy nghĩ hồi lâu, rồi nói:

— Mạnh Đức, trận thua ở Hà Nội đủ thấy khi dời đô, Đổng Trác đã có phòng bị, chúng ta dẫn quân tiến vào, e là sẽ mắc mưu của hắn.

— Ta xin giải thích cho chư vị. - Tào Tháo nhẫn nại phân tích, - Khi Đổng Trác tiến kinh chỉ dẫn theo không quá ba ngàn quân, thu nạp thêm quân của Đinh Nguyên ở Tịnh Châu cũng chưa tới ba

ngàn. Chư bộ Tây Lương khác gộp lại cũng chẳng quá dăm ba vạn người. Chỉ năm sáu vạn người nhỏ nhoi ấy, vừa phải giữ các quan ải ở Hà Nam, vừa phải trấn thủ Mạnh Tân đối kháng với quân ở Hà Nội, vừa phải đánh lui giặc Bạch Ba, lại phải áp giải quan viên và bách tính ở Lạc Dương đến Trường An. Các vị tính xem, số binh mã trấn giữ ở Lạc Dương liệu còn bao nhiêu? Trong khi quân đóng ở Toan Táo của chúng ta đã tới gần chục vạn, xem quân nhiều ít có thể định được thắng thua rồi! Trận như thế, lẽ nào vẫn chưa thể đi đánh?

Bọn Kiều Mạo lũ lượt quay sang nhìn nhau, đều tự nhủ: Dù xuất binh có thể giành thắng lợi, nhưng nếu bộ quân của mình tử thương nghiêm trọng, đến lúc ấy đám người này có họp nhau lại mà ăn thịt mình không... Mối nghi hoặc lẫn nhau đã cầm tù dũng khí. Thấy bọn họ do dự không quyết như vậy, Tào Tháo dường đã hoàn toàn thất vọng:

— Nếu chư vị đại nhân không chịu xuất quân, ta sẽ một mình dẫn quân tiến sang phía tây. - Lúc nói câu đó, Tào Tháo nhìn chằm chằm vào huynh đệ Trương Mạc.

Trong lòng Trương Mạc vô cùng mâu thuẫn, vừa muốn giúp Tào Tháo đánh trận, nhưng lại lo bọn Kiều Mạo gây biến ngay bên mình, nghĩ ngợi giây lâu nói:

— Nếu Mạnh Đức nhất quyết tiến quân ta sẽ để Tử Hứa lĩnh quân cùng đi với đệ. - Trương Siêu lại dường chẳng mấy quan tâm.

— Đa tạ Mạnh Trác huynh. - Tào Tháo vái một vái dài, quay mình trở về doanh trại.

— Ta sẽ cùng đi với huynh! - Bào Tín gào lên như điên dại, - Nay ta với Đổng tặc, chẳng những là quốc cừu mà còn là gia hận, ta phải giết chết lão tặc để báo thù cho tứ đệ!

Được Bào Tín giúp đỡ, nỗi lo trong lòng Tào Tháo coi như cũng được giải tỏa:

— Hay lắm, huynh với ta mau chóng hồi doanh điểm quân, nửa canh giờ nữa sẽ cùng tập hợp ở đây xuất chiến.

Tào Tháo vừa về đến doanh trại, liền truyền lệnh xuất binh. Đám huynh đệ Hạ Hầu, Tào Hồng, Đinh Phỉ, Lâu Dị, Biện Bỉnh đã mong

ngóng ngày này lâu lắm rồi nên ai nấy đều vui mừng, mọi người mặc giáp đội mũ, khoác bào thắt đai chuẩn bị sẵn sàng. Hí Chí Tài thấy vậy, vội ngăn lại:

— Hãy khoan! *Lã lãm* có chép, "Tuy lúc này có lợi lớn, nhưng chẳng tiện về sau, cũng chớ nên làm vậy". Binh mã của tướng quân còn ít, dù có vượt qua được đất Ngao Thương, Huỳnh Dương, nhưng liệu có địch nổi đại binh của Đổng Trác không?

— Nay chẳng qua các lộ binh mã đều sợ nguy ở chỗ Đổng Trác. Nếu quân ta có thể đến được Thành Cao, binh mã các lộ nghe tin, tất sẽ giục quân tương trợ, khi ấy đất Hà Nam sẽ định được vậy. - Tào Tháo vừa mặc giáp vừa nói.

— Không đúng! *Lã lãm* có rằng: "Tồn vong an nguy, chớ mong ở người ngoài". Tướng quân không thể trông mong ở sự tương trợ của người khác.

Tào Tháo sốt ruột bảo:

— Nếu thảo tặc bất lợi, đành chịu chết vì nạn nước cùng huynh đệ Bào Tín vậy.

— Không đúng! *Lã lãm* viết: "Đến ranh giới của sinh tử, lợi hại tồn vong không thể mê hoặc được", chư vị tướng quân sao có thể dễ dàng nói đến sinh tử...

— Thôi nào, Hý tiên sinh không cần nói thêm nữa! - Tào Tháo cắt lời ông ta, - Ý ta đã quyết, tiên sinh hãy lưu lại trong doanh, đợi chúng ta đắc thắng trở về, rồi nghe tiếp những lời dạy trong *Lã lãm*. - Nói xong bước nhanh ra khỏi đại trướng.

Rất nhanh chóng, Tào Tháo, Bào Tín và Vệ Tư hợp quân một nơi, tổng cộng được một vạn bốn ngàn binh mã, rời huyện Toan Táo hỏa tốc tiến về Hà Nam. Bào Tín đi trước, Tào Tháo ở giữa, Vệ Tư đi sau, binh mã ba lộ di chuyển trật tự, chưa đầy nửa ngày đã đến Ngao Thương.

Ngao Thương là nơi hợp lưu của Hoàng Hà và Tế Thủy, khi xưa Tần Thủy Hoàng đặt kho lương trên núi Ngao Sơn, dự trữ thóc gạo trong thiên hạ vận chuyển vào Quan Trung. Khi Hán Sở giao tranh, rõ ràng quân Lưu Bang không thể địch nổi quân Hạng Vũ, nhưng có thể ở Huỳnh Dương giữ thế thủ với Hạng Vũ đến hai năm trời,

nguyên nhân chính là nhờ lương thực ở Ngao Thương giúp mới có thể chu toàn được. Nay cảnh vật còn đó mà người đã khác xưa, từ thời nhị đế Hoàn, Linh đến nay, trời giáng tai họa, dân không sống nổi, lương thực ở Ngao Thương đã chẳng còn gì. Từ đây đi về phía tây nam mười lăm dặm nữa, vượt qua Biện Thủy rồi tiến thẳng sẽ chính là huyện Huỳnh Dương.

Thấy đã qua chính ngọ, Tào Tháo truyền lệnh nghỉ ngơi ăn cơm. Chỉ vì binh lực quá ít, quân binh không dám nổi lửa, chỉ đem lương khô theo từ Toan Táo chia nhau ăn, rồi múc nước sông Tế Thủy mà uống. Hạ Hầu Đôn đứng trên dốc núi nhìn ra xa hồi lâu, đột nhiên nói với Tào Tháo:

— Mạnh Đức, chỗ này chính là nơi tổ tiên chúng ta là Hạ Hầu Anh dùng binh xa ngăn trở Hạng Vũ đây.

— Không sai, chỗ này là nơi binh gia tất phải giành lấy! - Tào Tháo thở than, - Năm xưa đức cao tổ ở phía tây, Hạng Vũ ở phía đông. Bây giờ chúng ta ở phía đông, còn Đổng Trác ở phía tây, những việc trên thế gian quả thực khó lường.

Lúc này Bào Tín đã sắp xếp xong quân mã, tiến đến hỏi:

— Ta thấy Mạnh Đức nghỉ ngơi chỉnh đốn quân sĩ ở đây, phải chăng muốn tiến đánh Thành Cao trước khi trời tối?

— Đúng thế. Thành Cao là cửa ngõ vào Hà Nam, nơi này không lấy được tất sẽ thành mối lo lớn. Hồi nãy ta và Nguyên Nhượng đang nhắc lại chuyện cũ, đức Cao Tổ chống cự Hạng Vũ ở đây, may nhờ địa thế hiểm yếu. Huyện Huỳnh Dương được dựng bên sông Biện Thủy, tây nam có Tung Sơn ngăn trở, chính tây có dãy Quảng Vũ làm bình phong, tây bắc chính là Thành Cao, cổ nhân gọi là Hổ Lao (cũi hổ) đủ thấy sự hiểm yếu. Sự dũng mãnh của Hạng Vũ xưa nay có một không hai, nhưng bị ngăn lại nơi này, là do phía tây cao phía đông thấp. Cho nên việc hôm nay, trước tiên chúng ta phải chiếm Thành Cao hiểm yếu, mở được cửa vào Hà Nam, mới có thể dùng binh. - Nói đến đó, Tào Tháo dường ý thức được lần xuất binh này cũng có chút mạo hiểm, Thành Cao hiểm yếu, há Đổng Trác lại không cho quân dũng mãnh trấn thủ? Khúc xương này e sẽ khó nhằn.

Bào Tín cũng dần nguôi nỗi đau mất đi tiểu đệ, lấy lại tinh thần tiến mấy bước nói:

— Thành Cao hiểm yếu như vậy, e số binh này của chúng ta khó mà hạ được, dù có giành được thương vong cũng tất sẽ lớn. Chi bằng trước tiên hãy lấy Huỳnh Dương, nắm chắc cánh cửa ở Quan Đông, rồi tính tiếp việc tiến đánh.

Tào Tháo quay nhìn Bào Tín, gật gật đầu. Tuy không nói ra nhưng dường hai người đã hiểu rõ ý tứ của nhau: Quân của chúng ta quá ít, chỉ có thể chiếm Huỳnh Dương trước rồi đánh Thành Cao, mong rằng sau khi cắm được mũi đao nhọn này, có thể khích lệ chư vị mục thú cùng đến tiếp ứng.

Dùng xong bữa lại nghỉ ngơi một lát, đội ngũ chuyển hướng tiến về phía tây nam, quãng đường đi chưa đầy mười lăm dặm, chớp mắt đã đến bên bờ Biện Thủy. Quân của Bào Thao đi đầu, Bào Thao một mình một ngựa tìm một bãi cạn rồi dẫn binh lính lội qua Biện Thủy trước. Đang buổi đầu xuân, nước sông còn cạn, lội qua chỗ sâu nhất cũng chỉ đến ngang eo. Bọn Bào Tín, Tào Tháo thấy vậy cũng dẫn quân sang sông. Chỉ cần tiến về trước một chặng nữa, vòng qua mấy rặng núi, là sẽ thấp thoáng thấy thành Huỳnh Dương.

Đội ngũ ngoằn ngoèo chầm chậm lội qua Biện Thủy, rồi dần tập kết trên bãi sông phía đối diện. Binh pháp có nói, đợi quân địch qua được nửa sẽ tấn công. Bào Tín thấy hầu hết quân đã sang sông, coi như thở phào, lại thấy Tào Tháo chạy đến trước mặt, vội hỏi:

— Còn ai chưa qua sông không?

— Quân của ta đều qua cả rồi, chỉ còn Tử Hứa huynh thôi. - Tào Tháo nhìn kỹ địa hình xung quanh, - Phía bắc có dãy Quảng Vũ, phía nam có Huỳnh Trạch, phía sau có Biện Thủy, ta xem chỗ này không nên ở lại lâu. Đội quân dẫn đầu không thể dừng nghỉ, mau chóng tiến quân. Nếu gặp quân du kích của Đổng Trác cũng phải mau chóng đột phá, đến nơi rộng rãi sẽ lại tập kết binh mã!

Bào Tín gật đầu, liền hạ lệnh cho quân mình xuất phát. Nào hay mới đi được hơn nửa dặm đường, bỗng một loạt tiếng vù vù vang lên, mọi người còn chưa kịp phản ứng đã thấy mười mấy tên lính Tế Bắc đi đầu bị trúng tên ngã gục.

— Mọi người cẩn thận, có kẻ bắn tên...

Bào Tín còn chưa kịp hô xong, đã kêu "Á..." một tiếng rồi lập tức nằm phủ phục xuống lưng ngựa, mũi tên bắn xuyên giáp trúng bả vai phải của hắn. Bào Tín cũng thật dũng mãnh, đưa tay nắm chặt mũi tên, cắn răng chịu đau nhổ mũi tên dài đầm đìa máu ra, bịt tay vào vết thương rồi kêu lên:

— Núi này bằng phẳng, không tiện mai phục, quân địch tất không nhiều. Tam đệ, xông lên chiếm lấy đỉnh núi cho ta!

— Dạ!

Cách đó rất xa Bào Thao nghe thấy mệnh lệnh của huynh trưởng, lập tức vác thương, thúc ngựa lên trước, chạy thẳng tới dốc núi, quân binh của Bào Thao thấy tướng quân xung phong, lập tức bám sát theo sau cùng xông lên.

Đúng lúc ấy, một kẽ hở chết người đã xuất hiện!

Quân của Bào Tín từ Tế Bắc về, quân của Tào Tháo là hương dũng ở huyện Tiều do huynh đệ Hạ Hầu chiêu mộ, còn Vệ Tư dẫn theo quân Trần Lưu. Ba lộ quân này vốn tự ai nấy làm, không chịu sự thống lĩnh, đến trước khi xuất binh mới chỉ định Tào Tháo làm soái. Lúc này quân lính qua sông còn chưa tập kết, vẫn tản mát rời rạc, những người phía sau thấy quân Tế Bắc lũ lượt xông lên núi, trong lòng đang sẵn ý chí chiến đấu, cũng kéo nhau chạy theo.

Cuối cùng thấy quân của Vệ Tư lại xông lên trước, quân mã các bộ kẻ xông lên theo, kẻ còn do dự, đội ngũ hơn vạn người kéo dài đội ngũ như con rắn đang bò. Tào Tháo thầm kêu lên: Không được, địch trên núi là thiểu số, nếu bây giờ đại địch đánh từ chính diện đến, trận thế này chẳng phải là chịu chết ư?

— Nghe lệnh tướng lĩnh, không được xông lên! - Tào Tháo rút bội kiếm kêu to, - Tất cả tụ tập về phía ta!

Nhưng đã muộn rồi, đúng lúc ấy tiếng vó ngựa inh tai nhức óc vọng đến, con đường phía trước mặt bụi đất mù mịt, rồi đội kỵ binh Tây Lương xuất hiện, tên nào tên nấy tay cầm thương dài, vai đeo cung lớn. Tào Tháo trông thấy giữa đoàn quân mã có đại kỳ trên đề chữ "Từ", trong lòng chợt lo lắng - Từ Vinh đến rồi!

Kẻ đến đánh đúng là Từ Vinh, hắn phụng mệnh Đổng Trác đóng giữ Thành Cao, hằng ngày dẫn quân tuần tra khu vực phía đông cửa ải, để ngăn nghĩa quân đánh về phía tây. Hôm nay vừa hay hắn đến phía đông huyện Huỳnh Dương, bỗng nghe trên đồn canh phòng ở Biện Thủy có tiếng đánh nhau, vội sai người về ải điều quân, còn mình đích thân dẫn quân tinh nhuệ đến ứng cứu.

Lúc Từ Vinh dẫn quân vòng qua hẻm núi chuẩn bị giáp mặt đối thủ, bỗng chính hắn cũng phải kinh ngạc: Thật không tưởng tượng nổi, quân cử nghĩa lại sai lầm thế này! Từ Vinh nén vẻ hưng phấn, hô to mệnh lệnh:

— Bắn tên!

Chư quân phía đông ải lấy bộ binh làm chính, quân tác chiến chủ lực của Tây Lương lại là kỵ binh và cung tên. Bộ binh đấu với kỵ binh phải dựa vào đao thương xếp hàng ngay ngắn, người ngựa áp sát, có thêm hàng khiên để bảo vệ phối hợp. Nhưng lúc này, nghĩa quân lại lẻ tẻ rời rạc, trông thế trận rõ ràng tất thua. Đám quân đang chen chúc leo lên núi càng là một tấm bia sống cho quân giặc tập bắn. Thương thay Vệ Tư và hai trăm thân binh theo sát bên mình, đang ở lưng chừng núi, lên hay xuống đều khó, bị mũi tên lao tới tua tủa như mưa, không thể trốn đi đâu được, tất cả đều bị chết trên lưng chừng núi.

Tuy đội hình bất lợi đã có thương vong nhưng lúc này đâu còn quản được nhiều như thế nữa.

— Giết! - Tào Tháo vừa hạ lệnh, đại quân lập tức xông lên chiến đấu.

Quân Tây Lương đánh trước áp đảo, lại lấy ngựa khỏe móng sắt nhanh chóng lao vào giữa đội nghĩa quân, trong khoảnh khắc đoản binh giáp chiến, trận thế như rắn bò của nghĩa quân bị cắt thành mấy khúc. Chiến mã hí vang xông thẳng tới, bộ binh dùng thương dài dũng mãnh đâm lên, chém vào đao của quân Tây Lương tóe lửa. Những đầu người bị chém rụng đá qua đá lại, những con ngựa bị đâm gục không còn sức vùng vẫy, bị giẫm đạp thành đống thịt nát. Trận chiến thật vô cùng thảm khốc, từ xa trông lại, máu tươi dồn thành từng vũng, rồi dần đông đặc, biến thành màu đỏ sậm rồi đen xì.

Lần xuất binh này Tào Tháo vốn không có sự chuẩn bị để đích thân tiếp chiến, nhưng khi tình thế cấp bách, ba trăm thân binh bên cạnh đều đã đánh loạn, y chỉ còn cách phải vung Thanh Cang kiếm hộ thân. Trong giây lát, Tào Tháo vội nhìn khắp lượt, tả hữu chỉ có Tào Hồng và Lâu Dị mỗi người dẫn một toán quân mã ra sức đánh. Cách một toán quân Tây Lương, Bào Tín mang theo vết thương, tay trái cầm giáo chỉ huy tác chiến. Lại cách một đám quân địch, huynh đệ Hạ Hầu quay lưng vào nhau vung đao ra sức chém giết giặc. Bào Thao cũng giết hết phục binh trên núi từ lâu, đứng giữ chỗ hiểm, đang cùng binh sĩ bê những khối đá lớn ném xuống. Toán quân của Biện Bỉnh, Đinh Phỉ bị ngăn lại ở cuối, đang gắng sức đánh phá xông lên... Chư tướng ai nấy tự chiến đấu, đánh giết loạn cả lên!

Trận chiến ác liệt kéo dài từ giờ Mùi đến giờ Thân, đôi bên đánh giết khó phân thắng bại. Viện binh từ Thành Cao đã lục tục chạy tới, tướng sĩ nghĩa quân tuy ra sức tiếp chiến không hề lui bước, nhưng ai nấy đều mệt mỏi. Nãy giờ Từ Vinh đã nhắm thấy Tào Tháo, chỉ huy binh lính chuyển hướng đánh về phía y.

Tào Tháo cảm thấy nghẹt thở, vung kiếm loạn lên, rồi dần nhận ra bên mình chỉ có bọn Lâu Dị hơn hai chục người, còn đám Tào Hồng không biết đang đánh ở chỗ nào. Trông thấy quân giặc kéo đến không ngớt, nếu cứ tiếp tục đánh thế này, sớm muộn cũng sẽ mất mạng, Tào Tháo vội quay đầu ngựa, để Lâu Dị chặn phía sau, còn mình đi tìm Hạ Hầu Đôn, tập hợp tất cả lại.

Nào ngờ quân Tây Lương muốn bắt sống toàn bộ, trước sau đều bám riết Tào Tháo đang cưỡi trên con đại uyển. Đã trông thấy bọn Hạ Hầu Đôn đang ở mạn bắc, nhưng lại bị ngăn bởi đám quân giặc, không cách nào đột phá được, Tào Tháo chỉ còn cách dẫn theo bảy tám thân binh, vừa đánh vừa lui, dần thoát khỏi chiến trận mà chạy.

— Không được để Tào Tháo chạy thoát! - Đám giặc phía sau la toáng lên, tên bắn lại như mưa giội.

Mấy thân binh theo sau Tào Tháo đều bị hàng chục hàng trăm mũi tên bắn vào người trông chẳng khác nào con nhím! Con ngựa đại uyển cũng bị trúng liền hai mũi tên vào mông, nhất thời bốn vó giãy loạn, đau chạy cuồng lên. Lúc này bên mình chẳng có một ai,

ngựa lại sợ chạy, Tào Tháo chỉ còn cách nắm chắc dây cương, nằm phục trên lưng ngựa, thúc mạnh cho nó chạy về phía đông.

Đến gần bãi cát bên sông Biện Thủy, đột nhiên một tên tiểu hiệu Tây Lương xông ra từ trong bụi cỏ. Thấy cây thương loang loáng sắc lạnh đâm tới, Tào Tháo dốc hết sức lực gò cương ngựa định dừng, nhưng không hiểu tại sao, con đại uyển không theo sự điều khiển cứ xông lên trước, tốc độ quá nhanh, nên mũi thương đã đâm thẳng vào cổ ngựa. Uỵch một tiếng, cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống đất, toàn thân tê dại không thể dậy nổi, Tào Tháo chỉ lờ mờ thấy tên tiểu hiệu kia rút bội đao chực chém. Y nhắm chặt hai mắt:

— Thế là hết!

Bất ngờ, một cây đao dài xẹt ngang mặt đất quét lại, chém bay đầu tên tiểu hiệu kia đi, cái thây không đầu phun máu ngã xuống, tay chân còn giãy đành đạch. Thật là lợi hại.

— Mạnh Đức, huynh không sao chứ?! - Người kia chính là Tào Hồng.

Tào Tháo nén đau bò dậy:

— Con đại uyển của ta...

Tào Hồng nhảy xuống ngựa bảo:

— Cưỡi ngựa của đệ, mau mau lên ngựa, đệ chạy bộ bảo vệ huynh!

— Không được! Lúc này không ngựa coi như mất mạng, đệ tính sao?

— Mẹ kiếp chạy mau đi! - Tào Hồng đỡ Tào Tháo lên ngựa, - Thiên hạ có thể không có Tào Hồng đệ, nhưng không thể không có Tào Mạnh Đức huynh!

Đúng lúc ấy tiếng hô “giết” ầm ầm vọng lại, đám quân Tây Lương sắp đuổi tới nơi, Tào Tháo chẳng thể nghĩ được nhiều, ruổi ngựa chạy qua Biện Thủy. Chỗ này không phải bãi cạn, trong khoảnh khắc nước sông đã ngập đến cổ ngựa, chẳng rõ phía trước còn sâu thế nào nữa, nhưng nghe thấy tiếng hét giết ngày càng gần, Tào Tháo chỉ còn cách ra sức thúc ngựa, vùng vẫy trong nước, đầu cũng không dám ngoảnh nhìn. Mấy con ngựa thông thường khi đến nơi nước sâu đều sẽ không dám đi nữa, nhưng con bạch mã này của

Tào Hồng rất tuyệt vời, ở chỗ nước sâu vừa bơi vừa đi, cuối cùng cũng đưa được Tào Tháo người đầy bùn đất sang đến bờ bên kia.

Trời đã dần tối, Tào Tháo ngoảnh đầu tìm kiếm Tào Hồng, nhưng chẳng thấy bóng dáng đâu. Quân Tây Lương đã đuổi đến bên sông, ra sức bắn tên sang bên này. Khoảnh khắc chỉ thấy bọt nước cuồn cuộn, một cái đầu lớn từ dưới nước nhô lên. Hóa ra Tào Hồng thấy quân giặc đuổi tới nơi, sợ mặc khôi giáp nặng nề không qua được, liền vứt đại đao, cởi bỏ khôi giáp, nhảy xuống sông bơi sang.

Tào Tháo nhảy xuống ngựa, một tay múa Thanh Cang kiếm chém những mũi tên bay tới, một tay kéo Tào Hồng lên bờ. Trông thấy trong đám quân địch đã có mấy tên nhảy xuống sông, Tào Tháo không dám chậm trễ, vội tránh mũi tên, cởi khôi giáp, cùng Tào Hồng hai người một ngựa chạy vào đồng hoang trốn.

Chạy được ba bốn dặm, sắc trời đã tối mịt, tiếng hò hét đuổi bắt sau lưng đã dần không còn. Nhưng hai người vẫn sợ hãi không còn tâm trí đâu mà chọn đường, cứ chạy thục mạng về phía đông nam, mãi sau mới nhận ra là đường lạ.

— Đây là đâu? - Tào Hồng xoa xoa đầu tóc ướt nhẹp, bắt đầu cảm thấy lạnh.

— Ta cũng không rõ, có lẽ là đang đi đến phía bắc Trung Mâu, chúng ta lạc đường rồi.

Tào Tháo không dám ngừng nghỉ, vừa thúc ngựa vừa rướn cổ nhìn đường:

— Không cần biết là đâu, cứ chạy về phía đông là được. Đến khi trời sáng chúng ta lại tìm đường về Toan Táo.

— Mẹ kiếp lũ khốn. Sao cứ nhắm chỗ huynh mà xông vào?

— Từ Vinh nhận ra ta. - Tào Tháo bỗng gò ngựa đứng lại run run nói, - Ta chạy đi thế này, mọi người sẽ làm thế nào?

— Lúc này huynh còn có lòng lo cho người khác ư, trời tối rồi còn đánh nhau sao được, có lẽ quân Tây Lương cũng thu binh rồi.

Tào Hồng đang nói, chợt thấy ánh lửa sáng lóa, có mười mấy bóng người từ khu rừng phía trước chạy ra, tay cầm đao thương cung tên. Tào Tháo chợt sợ run: “Lại có phục binh!” Y vội vung roi,

định phi ngựa đột vây, nhưng bỗng nghe mấy người phía trước cất giọng kêu to:

— Các ngươi là binh mã ở đâu đến đây, nếu không trả lời, chúng ta sẽ bắn tên!

Tào Tháo loáng thoáng trông thấy bọn chúng đều thắt khăn lụa trên đầu, ăn vận không phải quân lính, vội gò cương ngựa, ngập ngừng đáp:

— Hai chúng ta là tướng hiệu của nghĩa quân, đánh Đổng Trác bị thua lưu lạc đến đây!

Đám kia nghe thấy thế, vội giơ cao đuốc chạy lại, thấy hai người họ cùng cưỡi một ngựa, toàn thân ướt nhẹp, trông rất lôi thôi, cũng không hoài nghi:

— Quân gia hãy theo chúng tôi. - Một người ăn mặc kiểu quân binh chủ động dắt ngựa, lại có người cởi áo ngoài khoác cho Tào Hồng, dẫn huynh đệ Tào Tháo vào trong rừng sâu.

Lúc đầu Tào Tháo còn ngờ bọn này là thổ phỉ, nhưng thấy chúng cung cung kính kính không hề có ác ý, cũng thấy an tâm. Lúc sau đi qua rừng rậm, chợt thấy trên ngọn núi nhỏ có một doanh trại, ánh lửa chập chờn, có dân binh canh phòng. Huynh đệ cùng xuống ngựa, theo mấy tên lính lên núi vào doanh. Lại thấy bên trong trướng giản dị, còn có rất nhiều phụ nữ trẻ nhỏ qua lại, tòa chính giữa lớn hơn một chút chính là đại trướng trung quân.

Huynh đệ Tào Tháo bước vào trướng, thấy chính giữa có một người khoảng trên dưới hai mươi tuổi, ăn vận theo lối văn nhân, tướng mạo tuấn tú, đang ngồi bên đèn cầm một quyển sách đọc.

— Kẻ thua trận xin được đa tạ... cứu giúp. - Tào Tháo không biết nên xưng hô thế nào cho phải, chẳng lẽ lại gọi là “sơn đại vương”?

Người ấy buông sách xuống nói:

— Ta chính là Nhậm Tuấn - chủ bạ huyện Trung Mâu.

Nghe người ấy nói vậy, biết là bạn không phải địch, Tào Tháo liền nói rõ thân phận, đồng thời đem chuyện xuất chiến bị thua kể rõ đầu đuôi.

— Hóa ra là Tào tướng quân đến, tại hạ đón tiếp chậm trễ rồi. - Nhậm Tuấn nghe xong vái một vái dài.

Tào Tháo ngượng đến đỏ mặt: “Mình đâu còn dáng tướng quân nữa?” Bèn cười nhăn nhó bảo:

— Là kẻ thua trận, không dám nhận.

— Ta đâu phải chưa từng bại trận? - Nhậm Tuấn thở dài, - Quân Tây Lương xâm phạm Hà Nam, bách tính trốn chạy, quân thảo nghịch lại chậm trễ. Huyện lệnh Dương Nguyên liền tự xưng là Hà Nam doãn, liên hợp hương dũng nha dịch mấy huyện thành đội quân này. Một mặt bảo vệ gia quyến tôn tộc, mặt khác chiến đấu du kích với kẻ địch ở quanh đây. Thực chỉ mong ngóng có viện quân đến, nào hay mỏi mòn trông mong mà viện quân không tới, bọn ta quân ít nên bị thất bại, đại nhân bị chết, hương dũng tử thương quá nửa. Thực không dám giấu, thê nhi của tại hạ đều bị chúng giết hết, chỉ còn cách dẫn những người còn sót lại cố thoi thóp sinh tồn trong chốn núi rừng này, đang lo không có nơi nào mà đi. Nếu tướng quân không chê, tại hạ nguyện dẫn mấy trăm người này chạy theo.

Tào Tháo thấy hơi khó xử, trận chiến khi nãy tử thương nặng nề, dù coi như hòa, e cũng chẳng còn được bao nhiêu vốn liếng. Theo lý mà nói giờ đây là lúc cần người, dù Nhậm Tuấn có bụng đi theo, song biết lấy lương thảo đâu ra? Không có lương thảo, sao có thể dẫn những người này đến huyện Toan Táo, huống chi trong doanh còn có phụ nữ trẻ nhỏ người già kẻ yếu. Nhậm Tuấn như nhìn ra tâm tư của Tào Tháo, nói:

— Phải chăng tướng quân lo không có lương thảo? Khi chúng tôi cử nghĩa, sợ tiền của lương thảo bị trộm cướp mất, nên đã đem lương thảo còn trong kho đụn ở các thành Trung Mâu, Quảng Vũ... chuyển cả đến đây, giấu trong rừng rậm sau núi. Tướng quân dù có dăm ba ngàn người, cũng có thể miễn cưỡng duy trì được nửa năm. Chúng tôi binh bại mà không trốn, tất cả chỉ vì muốn bảo vệ lương thảo cung cấp cho nghĩa quân vậy.

— Ôi chao! - Tào Tháo vô cùng kinh ngạc, nắm chặt tay Nhậm Tuấn, - Ngài thực có mưu lược sâu xa.

— Mưu lược sâu xa thì không dám nói, chẳng qua ở đây có nhiều dân thường, cần tìm một chỗ gửi thân. Chúng tôi ở đây vươn cổ trông mong, mà nghĩa quân chẳng tiến binh. Nếu đốt lương thực mà đi, sao tránh khỏi tiếc nuối. Tướng quân tuy bại trận nhưng vẫn

có chí cứu dân khỏi cơn nước lửa, dám cầm gươm xông trận. Chỉ một điểm này cũng đủ để tại hạ cam nguyện được góp công khuyển mã. - Nói xong Nhậm Tuấn liền quỳ sụp xuống đất.

Tào Tháo nghe thế càng thấy người này kiến thức phi phàm, vội vàng đỡ dậy. Đợi Nhậm Tuấn tụ tập dân binh bàn tính xong xuôi, huynh đệ Tào Tháo chẳng quản mệt mỏi, lập tức đích thân cầm đuốc dẫn mọi người đến bên Biện Thủy tiếp ứng. Nhưng tới nơi thì hai bên đã lui binh, chỉ cứu được mười mấy người bị trọng thương nằm đó. Trên bãi sông xác chết chất chồng, có xác nằm ngổn ngang trên bờ, có xác đè lên nhau thành gò dưới chân núi, những xe lương của nghĩa quân bị phá nát vụn dìm dưới nước, những con chiến mã của quân Tây Lương vẫn chưa chết hẳn cũng chẳng còn sức đạp đạp đôi chân.

Nghe đám tàn binh nói lại mới biết, Từ Vinh đánh giết đến tối, thấy nghĩa quân tuy gặp bất lợi nhưng vẫn anh dũng chiến đấu, liền truyền lệnh thu binh, quay về cố thủ ở Thành Cao. Bọn Bào Tín không tìm thấy Tào Tháo, cũng chẳng dám lưu lại, liền dẫn tàn quân bại tướng đêm hôm chạy về huyện Toan Táo. Trận Huỳnh Dương là lần chiến bại đầu tiên trong đời Tào Tháo. Nhìn những thi thể chất thành gò đống, trên đó còn lá đại kỳ đề một chữ Tào nghiêng ngả ủ rũ, trong lòng Tào Tháo cảm thấy vô cùng buồn bã, lại quay nhìn sang phía tây, ngọn lửa ngày đêm thiêu rụi kinh thành Lạc Dương đã tắt lụi, không biết hoàng đế đã bị đem tới Trường An hay chưa...

Tào Hồng và Nhậm Tuấn cầm tay Tào Tháo an ủi, nhưng y vẫn đưa mắt nhìn màn đêm đen kịt, rồi chợt cất tiếng ngâm:

Kìa đời thứ hai mươi nhà Hán;

Kẻ trọng thần rõ thật tệ thay.

Đười ươi mặc áo mũ người;

Mưu toan thì lớn trí thời được bao.

Do dự mãi không sao dám quyết;

Để gian tà giữ bắt quân vương.

Mống mây mờ mịt thái dương;

Còn mình lại đã tai ương chịu đầu.

Đứa tặc thần nắm thâu quyền nước;

Giết chúa rồi bạo ngược thần kinh.

Đế vương cơ nghiệp tan tành;

Muôn đời tông miếu cũng thành tro bay.

Xa xôi vội sang tây dời đổi;

Dân oán thán theo mỗi bước đi.

Lạc Dương thành quách xem kìa;

Đớn đau Vi Tử nay thì khác đâu!

HỒI THỨ 38

Hết tình nghĩa với Đổng minh thảo Đổng

Đi đâu về đâu

Dù có nằm mơ Tào Tháo cũng không ngờ rằng, sau khi trải qua kiếp nạn trở về Toan Táo, lại thấy các ông mục thú đang tụ tập yến ẩm cao đàm khoát luận toàn những thứ vô bổ như chuyện hợp tung thất bại thời Chiến Quốc. Vẻ mặt ai nấy hoan hỉ vui cười, chẳng hề có chút cảm giác lo cho dân cho nước gì.

Tào Tháo lặng lẽ tiến vào đại trướng mà không ai phát hiện ra.

Đông Quận Thái thú Kiều Mạo đích thân rót đầy chén rượu cho Lưu Đại, Viên Di, Trương Siêu, lại gắp một miếng bỏ vào miệng, vừa nhai vừa nói:

— Chúng ta nói tiếp chuyện hồi nãy. Khi Công Tôn Diễn làm tướng nước Ngụy, cho đuổi Trương Nghi, khiến năm nước hợp tung với nhau, tôn Sở Hoài Vương làm trưởng, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên, Sở liên hợp đánh Tần, nhưng vẫn bị nước Tần đánh bại...

Ông ta nói được nửa chừng, vô tình ngẩng đầu nhìn lên, khi đó mới thấy Tào Tháo mặt đầy bụi đất. Mọi người thấy Kiều Mạo mặt biến sắc, theo ánh nhìn của ông ta, mới thấy Tào Tháo. Bọn họ đều cho rằng Tào Tháo đã chiến tử ở bên bờ Biện Thủy rồi đấy.

Tào Tháo vừa thấy những gương mặt đạo mạo đường bệ ấy, lòng căm hận và cơn phẫn nộ chợt dồn lên nghẹn họng, liền cười nhạt, rồi bảo:

— Công Vĩ huynh có biết chuyện hợp tung vì sao thất bại không? Đó là do năm nước ai ôm chí nấy, không lo tiến quân, bạo Tần nhân đó mới xen vào được!

Khuôn mặt Kiều Mạo hết đỏ lại chuyển sang tái, ngồi ngây hồi lâu mới gượng cười, nói:

— Mạnh Đức, cuối cùng đệ cũng về được đến đây. Đại nạn không chết, có thể bảo toàn tính mạng, thực là may mắn, không

uổng công chúng ta ngày đêm mong nhớ. Lại đây nào! Ngu huynh kính đệ một chén. - Nói rồi cầm chén rượu của mình đưa lại trước mặt Tào Tháo.

Tào Tháo hận là không thể cho ông ta một bạt tai, nhưng cảm thấy ngũ tạng sục sôi, liền cầm chén rượu ngửa cổ dốc cạn, cố nén lửa giận trong lòng, hạ giọng nói:

— Vệ Tử Hứa chiến tử ở Biện Thủy, quân mã của ta với Bào Tín tử thương gần hết, nếu không nhờ nửa đường gặp được Nhậm Tuấn - Nhậm Bá Đạt cứu giúp, e ta cũng chẳng về được đến đây, chứ nói gì tới việc toàn mạng mà về? Nỗi mong nhớ ngày đêm của chư quân càng không dám nhận!

Lưu Đại nghe ra ý châm chọc, sợ Tào Tháo nổi nóng, vội ấp úng bảo:

— Thắng thua là chuyện thường của binh gia, Mạnh Đức hà tất phải thấp thỏm lo lắng trong lòng? Hãy nghỉ ngơi vài ngày, ngày khác bọn ta sẽ xuất quân tương trợ, quyết một trận tử chiến với Đổng tặc.

— Dám hỏi Lưu sứ quân, ngày khác mà ngài nói cụ thể là ngày nào?

Lưu Đại không đáp lại được, những người khác cũng chẳng dám nói thêm, ai nấy cúi đầu uống rượu.

— Trong lúc chư quân đang uống rượu, e là Đổng Trác đã bức thánh giá đến Trường An. Quan Trung có núi non hiểm trở, càng khó đánh được, các ngài minh triết bảo thân như vậy, lẽ nào là chờ đợi thiên lôi đánh chết Đổng Trác? - Tào Tháo lại nhìn khắp lượt, nói tiếp, - Nếu chư quân còn nhận mình là quan viên đại Hán, xin hãy nghe một câu của ta, mau chóng gửi thư nhờ Viên đại nhân dẫn quân từ Hà Nội đến gần Mạnh Tân, còn các vị tức tốc khởi binh đánh lấy Thành Cao, chiếm Ngao Thương, phong tỏa hai ải Hoàn Viên và Thái Cốc, chiếm hết những nơi hiểm yếu của Hà Nam. Để Viên Công Lộ dẫn quân từ Nam Dương qua Đan Thủy, Tích Huyện vào Vũ Quan, làm chấn động đất Tam Phụ. Tào mỗ ta cũng không phiền các vị phải dấn thân trước sĩ tốt, những chuyện nguy hiểm ta sẽ làm. Đến lúc ấy, các vị ở thành cao hào sâu, không giao chiến với

giặc, chỉ cần bố trí nghi binh khắp các yếu đạo từ Hà Nam đến Quan Trung, tỏ vẻ khí thế ầm ầm, quân ô hợp của Đổng Trác thấy vậy tất sẽ sợ hãi, đợi chúng sinh biến, chúng ta lấy thuận diệt nghịch, lập tức có thể định được. Nay các vị giương cao cờ đại nghĩa, nhưng lại chậm trễ không chịu tiến, ở đây tụ tập rượu chè, bách tính chẳng dám trông mong, ta thực lấy làm xấu hổ cho chư quân!

Bọn Kiều Mạo đầu cúi ngày càng thấp, chỉ biết mặt dạn mày dày uống rượu.

— Thế nào? Chư quân liệu có theo kế này mà hành sự không? - Tào Tháo thấy bọn họ không phản ứng gì, hỏi lại.

Kiều Mạo bỗng ngẩng đầu uống cạn chén rượu, đổi giọng khinh miệt nói:

— Mạnh Đức, ông tự phụ có tài dụng binh, kết quả chưa đến Toàn Môn đã bị đánh tan. Với đại tài của ông mà còn như vậy, ta làm gì có bản lĩnh đánh chiếm Thành Cao? Chư vị nói xem có phải thế không?

Lần này Lưu Đại phối hợp ăn ý, tiếp lời cười bảo:

— Mạnh Đức, trước lúc ông xuất binh, ta đã khuyên can. Nhưng ông không chịu nghe thịnh tình của ta, dẫn quân tiến bừa, rốt cuộc đến nỗi đại bại. Tổn binh hao tướng là lỗi của ai, bọn ta đã không nói thì thôi. Ông không cần bàn việc tiến binh thêm nữa, hãy tạm về doanh nghỉ ngơi, đợi lệnh của Xa kỵ tướng quân.

— Đúng vậy, đúng vậy. - Viên Di cũng nói, - Nay quân lương thường khi không đủ, việc tiến quân cần phải bàn bạc với người trên đã...

— Bàn bạc với người trên ư? Các ông chỉ biết nói suông liệu có thể nói cho Đổng Trác phải chết được không? - Tào Tháo không muốn cãi lý nữa, chỉ thẳng mặt cả đám cười nhạt nói, - Một lũ trẻ ranh không đáng để bàn mưu! - Rồi bỏ lại những khuôn mặt tái xanh vì bị mắng chửi, Tào Tháo quay lưng bước ra khỏi đại trướng.

Trước trướng trung quân, Bào Tín đang phủ phục trước cỗ xe ngựa không vách, nhổ từng mũi tên ra khỏi thi thể đệ đệ. Tối ấy, sau khi Tào Tháo chạy đi, mọi người vẫn tiếp tục đánh, Bào Thao cùng thân binh bị vây khốn trên núi, liền dựa vào địa thế hiểm yếu trên

cao lấy đá ném xuống quân Tây Lương, giết được vô số quân địch. Từ Vinh thấy không thể đánh được, tức giận giậm chân, lệnh cho sĩ tốt bất cứ giá nào cùng nhất tề vây quanh núi bắn tên. Bào tam lang dũng mãnh không sợ đã bị muôn ngàn mũi tên bắn vào người mà chết như vậy.

Giờ đây Bào Thao nằm đó, tên ghim khắp người không khác nào con nhím, thậm chí chẳng nằm thẳng được. Mũi tên nhổ ra từ người Bào Thao gần như bỏ đầy một đấu. Cách đó không xa, thi thể Bào Trung mới chiến tử cách đây mấy hôm vẫn còn để kia. Ba người huynh đệ kề vai sát cánh tới đây, thế mà nay chỉ còn Bào Tín cô đơn một mình.

— Huynh cũng chớ nên quá đau buồn. - Tào Tháo nói nhỏ an ủi Bào Tín.

Bào Tín quay đầu nhìn Tào Tháo, hai con mắt đã xưng húp như quả cà chua:

— Đại ca bị Kiển Thạc hại chết, nay hai đệ đệ cũng chẳng còn, chỉ may mắn được vinh dự là kẻ trượng phu da ngựa bọc thây... Ba huynh đệ đều bỏ mình vì nước, Bào gia ta không phải hổ với giang sơn đại Hán rồi! Huynh đệ chúng ta không có gì phải hổ thẹn cả! Ta thấy thiên hạ cũng loạn đến nơi, nhà lớn sắp đổ, một cây gỗ khó mà chống được, ta cũng không nhất thiết phải lội theo xuống vũng nước đục ấy. Ngày mai... Không, lát nữa! Lát nữa, ta sẽ đưa các đệ đệ đi, trở về quê nhà an táng cẩn thận. Từ nay về sau, ta sẽ giữ Tế Bắc của ta, bảo vệ cho bách tính phương ấy của ta, chuyện trong thiên hạ mặc xác đám vô dụng kia muốn làm gì thì làm...

Thấy Bào Tín lòng đã lạnh, Tào Tháo muốn an ủi mấy câu, nhưng thấy hai thi thể máu me đang bày ngay trước mặt, có thể nói gì được đây? Tào Tháo chỉ biết vỗ vỗ vai Bào Tín bảo:

— Huynh hãy bảo trọng, nếu đại sự không thành, ta không còn nơi nào dung thân, khi đó sẽ đến Tế Bắc tìm huynh.

Bào Tín chăm chú nhìn thi thể hai tiểu đệ, gật gật đầu.

Tào Tháo cúi đầu buồn bã về doanh, lại thấy Trương Mạc dẫn mấy người cũng đang lau thi thể Vệ Tư, trong lòng càng thêm u ám, dấn bước vào trướng. Hạ Hầu Đôn và Nhậm Tuấn đang ngồi lặng

không nói, mặt mũi ai nấy cũng đều đượm buồn. Nay chỉ còn vài trăm binh lính, những người Nhậm Tuấn đưa về lại không chọn được mấy người có thể đánh trận. Biện Bỉnh, Đinh Phỉ, Lâu Dị đều bị thương, thực không thể tiếp tục duy trì cục diện như vậy được. Tào Tháo vừa ngẩng đầu lên, liền trông thấy Hí Chí Tài đang cầm cuốn *Lã thị Xuân Thu* ngồi bên bàn, vội thi lễ nói:

— Tháo này thực bất tài, không nghe lời tiên sinh, mới có trận thua này, thật xấu hổ, xấu hổ!

Hí Chí Tài vì chuyện Tào Tháo không nghe lời mình nói vốn tức lồng lộn, nhưng nay thấy Tào Tháo vẻ mặt ngượng ngùng, liền gấp sách an ủi:

— *Lã lãm* có nói: "Trong họa có phúc, trong phúc có họa, duy thánh nhân biết được điều ấy, chúng nhân sao hay hết được." Tướng quân được bài học lần này, chưa chắc đã là chuyện không hay, nhưng từ nay về sau, hy vọng ngài có thể cẩn thận khi hành sự.

— Tháo này biết rồi. - Tào Tháo ngồi lặng im, đầu óc trống rỗng, - Nhưng hiện giờ phải làm sao? Lẽ nào lại để mặc Đổng Trác muốn làm gì thì làm?

Hí Chí Tài cười nhạt một tiếng:

— Tướng quân thực là người trung hậu, thân mình chưa bảo vệ được, còn một lòng lo lắng cho triều đình ư? Ngài hiện giờ chẳng còn binh mã, lại đã cạn tình cạn nghĩa với bọn Kiều Mạo. Chỗ này tất đã thành nơi hang hùm miệng sói, ngài không sợ người ta cướp lương thảo, ăn thịt ngài ư?

— Điều ấy ta biết. - Tào Tháo cúi nhìn xuống, - Nhưng rời khỏi nơi này, ta còn biết đi đâu? Vô danh vô phận, không mảnh đất cắm dùi.

— Hiện giờ tướng quân có ba đường có thể đi.

— Xin được lắng tai nghe.

— Đường thứ nhất, giải tán quân mã, lập tức về Từ Châu tìm lệnh tôn đại nhân, phụ tử đoàn tụ giữ vững điền trạch để đợi thiên thời.

— Ta có chí báo quốc, há có thể lặng lẽ không làm gì như vậy? - Tào Tháo liếc ngang nhìn Hí Chí Tài.

— Được, vậy đường thứ hai, dẫn tàn quân quay về Trần Lưu, chấp nhận làm bộ tướng cho Trương Mạnh Trác, ngài có bằng lòng không? - Hí Chí Tài cười hỏi.

Tào Tháo lắc lắc đầu.

— Sở dĩ tại hạ giúp ngài, chính vì biết rõ ngài không chịu theo hai đường đó. Vậy chỉ còn một đường có thể đi.

— Xin tiên sinh nói ngay cho! - Tào Tháo đã thấy phấn chấn.

— Dẫn quân sang theo Viên Thiệu.

— Hừ! Thế chẳng phải là làm tay chân cho kẻ khác ư? - Tào Tháo quay đầu nhìn.

— Sai rồi, sai rồi! Xin hỏi tướng quân, hiện giờ căn cơ của ngài ở đâu?

Tào Tháo nghĩ ngợi, quê nhà huyện Tiều đã bị tàn phá, Trần Lưu chẳng qua chỉ là nơi ở tạm, lắc đầu nói:

— Cây không cội, nước không nguồn, không có căn cơ nào cả.

Hí Chí Tài lại cười bảo:

— *Lã lãm* có viết: “Có kẻ nói dây tơ hồng không rễ. Đâu phải tơ hồng không rễ, mà rễ không phải của nó, rễ nó chính là phục linh.” Ngài hiện cũng như dây tơ hồng kia, nhìn thì tựa như không rễ, nhưng thực ra là có, đó chính là Viên Thiệu.

— Tại sao ngài lại nghĩ như vậy?

— Dù có sách mệnh hay không, nay Viên Bản Sơ cũng là Xa kỵ tướng quân, danh nghĩa là chủ soái thảo phạt Đổng Trác, bốn đời Tam công mọi người đều ngưỡng vọng. Ngài tuy cũng có một ít binh mã nhưng vẫn là bộ thuộc của người ta. Điểm này ngài cũng phải thừa nhận.

Mấy câu của Hí Chí Tài khiến Tào Tháo thấy vô cùng chua chát, nhưng y vẫn gật đầu:

— Được rồi, ta thừa nhận.

— Lúc ngài mới tới huyện Toan Táo, Viên Thiệu từng sai Hứa Du đến lôi kéo ngài, còn phong danh hiệu là Phấn Vũ tướng quân. Sở dĩ ông ta phong cho ngài chức này, chính là muốn chia cắt ngài với

Trương Mạc, hy vọng ngài sẽ đứng về phía ông ta, nhưng ngài vẫn chưa sang.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Trương Mạnh Trác giúp đỡ cả gia tộc ta, sao bỏ ông ta mà đi được.

— Hiện ngài chạy sang chỗ Viên Thiệu cũng chưa muộn.

— Việc ta đi làm bộ hạ cho Viên Thiệu và về Trần Lưu làm bộ hạ Trương Mạc há chẳng giống nhau ư?

— Sai rồi! - Hí Chí Tài quả quyết, - Rất khác nhau. Không phải ngài chạy theo Viên Thiệu, mà là theo Xa kỵ tướng quân của đại Hán. Theo ông ta, tức là ngài không thuộc bất cứ thế lực địa phương nào, chỉ thuộc triều đình đại Hán. Xét cả tình lẫn lý, chẳng qua vì chiến sự bất lợi, quay về bên chủ soái mà thôi.

Nghe ông ta phân tích như thế, Tào Tháo cũng sáng ra được nhiều:

— Vậy sau khi theo ông ta thì sao?

— Sau đó? Ngài muốn thế nào? - Hí Chí Tài nhìn Tào Tháo rồi mỉm cười ranh mãnh.

Tào Tháo lấy làm lạ, có những suy nghĩ trong lòng không thể nói ra được. Hí Chí Tài đứng dậy, ho hắng vài tiếng, nói đầy ẩn ý:

— Có sức thì làm, không thể thì ngừng. Nếu vua chẳng ra vua, bề tôi sao có thể chịu yên phận bề tôi. Huống hồ là một Xa kỵ tướng quân chưa được sách mệnh chính thức.

Hợp nhau thì ở, không hợp thì đi! Tào Tháo đã hiểu ra ý tứ của Hí Chí Tài, mạch suy tư lập tức nghĩ theo hướng đó: “Ta tạm náu mình dưới trướng Viên Thiệu có gì không được? Vả cũng để xem hắn án binh bất động là có mưu đồ gì. Nếu thực sự là mưu đồ có lợi, ta sẽ gắng sức giúp đỡ. Ngày sau nếu có thể chiếm được đất một thành, rồi mưu tính tiền đồ cho mình cũng chưa muộn...” Nghĩ đến đó, Tào Tháo thấy đã có tia hy vọng, nhưng vẫn giả bộ than thở, đưa mắt nhìn Nhậm Tuấn bên cạnh nói dò:

— Hài... Trời chẳng chiều lòng người, xem ra từ nay về sau, chúng ta đều là người của Viên Bản Sơ rồi.

— Viên Bản Sơ gì chứ? - Nhậm Tuấn lập tức phản bác, - Tại hạ không thấy Viên Thiệu kia ra sức chiến đấu ở Biện Thủy, nên tại hạ chỉ theo Tào Mạnh Đức ngài.

Tào Tháo cảm động tới mức nếu có tiểu muội sẽ gả ngay cho Nhậm Tuấn, gắng nén niềm hạnh phúc trong lòng, cảm thán:

— Thật làm khó các vị, giờ này vẫn còn mong đợi nhiều ở nơi ta.

Hạ Hầu Đôn nãy giờ vẫn cúi đầu mân mê cây bội kiếm, lúc này mới nói chen vào:

— Mạnh Đức, ngoài Trương Mạc và Bào Tín, ở những châu quận khác huynh còn bằng hữu nào không? Nếu chúng ta đã theo Viên Thiệu, cũng không thể đi người không tới. Chí ít huynh cũng là Phấn Vũ tướng quân, tuyệt không thể để hắn coi thường! Chúng ta phải tìm nơi trưng mộ thêm quân.

— Cao kiến! - Hí Chí Tài giơ ngón tay cái tán thưởng, - Câu này của Nguyên Nhượng rất đích đáng. Nếu có quân, chúng ta sẽ thành quân chủ lực dưới trướng Viên Bản Sơ, hắn sẽ không dám coi thường nữa.

Tào Tháo cúi đầu nhớ lại con đường sĩ hoạn mình từng đi qua, ánh mắt chợt bừng sáng:

— Trần Ôn tự Nguyên Để hiện nhận chức Thứ sử Dương Châu. Khi còn cùng làm Nghị lang ta và ông ấy giao hảo rất tốt, sao chúng ta không tìm ông ấy xin quân? Chỉ cần xuống phía nam một chuyến, tuy hơi xa một chút.

— Ai nói phải xuống phía nam? - Tào Hồng bỗng bước vào trướng, - Ta cũng đang muốn xuống phía nam. Ở Giang Hạ ta vẫn còn hơn ngàn huynh đệ!

— Ta cũng quên đệ còn một cánh quân nữa. - Nỗi u ám trong lòng Tào Tháo bỗng được quét sạch, - Hay lắm! Ngày mai chúng ta cùng rời Toan Táo tiến xuống phía nam, ta và Nguyên Nhượng đến Dương Châu mộ binh, Tử Liêm đến Kỳ Xuân chiêu tập bộ hạ cũ.

— Ở đây còn mấy trăm tàn binh nữa, nên làm thế nào? - Nhậm Tuấn hỏi.

Tào Tháo mỉm cười nói:

— Bá Đạt, ngài không ngại dẫn mấy trăm người này cùng bách tính và lương thảo đến Hà Nội trước, để làm tiền trạm giúp ta chứ.

— Như thế chẳng phải là biếu không cho Viên Thiệu ư?

Tào Tháo vỗ vai Nhậm Tuấn:

— Ngài chưa hiểu Viên Bản Sơ đâu. Người này vô cùng tinh khôn, không dễ kết thân. Nay ta chưa tới, vậy mà đã đưa lương thảo tới cho hắn trước, hắn chẳng vui lòng ư? Hơn nữa trước nay Viên Thiệu chuộng thể diện, ngài dẫn bách tính mang theo gia quyến chạy đến theo hắn, cũng là cách tô điểm thêm bộ mặt Xa kỵ tướng quân của hắn! Trước tiên hãy để Viên Thiệu được cả danh lẫn lợi, đợi khi ta đến, Viên Thiệu sẽ phải lấy lễ thượng khách để nghênh tiếp ta.

Nhậm Tuấn liên tục gật đầu:

— Đúng là diệu kế...

— Nay ta chỉ lo một việc. - Tào Tháo quay đầu nhìn Hí Chí Tài, - Từ đây đến Dương Châu ít nhất cũng phải ba bốn tháng. Trong lúc chúng ta xuống phía nam, không biết Viên Thiệu có điều binh mã các nơi cử binh tiến sang phía tây, cùng tiêu diệt Đổng Trác không?

— Ngài đánh giá đám người này cao quá đấy! - Hí Chí Tài cười nhạt bảo, - Chớ nói là ba bốn tháng, đến ba bốn năm cũng đừng có mơ!

Tào Tháo đã thấy an tâm, nhưng rồi lại bất an: “Chẳng phải ta vẫn luôn đau đáu việc cứu dân khỏi cơn nước lửa ư? Sao lại sợ người khác tiến lên trước mình cần vương giết giặc? Thôi được rồi, chớ tự làm khó mình nữa, có những việc không cần suy nghĩ quá sâu xa, cứ tới đâu tính tới đó là được...”

Tiến xuống Dương Châu

Thuở xưa từ thời Đường Nghiêu, thiên hạ bị nạn hồng thủy, đều nhờ Đại Vũ trị thủy cứu dân. Để quy hoạch khu vực khảo sát ruộng đất, Đại Vũ đã dựa theo thổ nhưỡng mà chia thiên hạ thành chín châu, lại định loại kỹ hơn. Trong chín châu ấy, Dương Châu nhân vì

ẩm thấp nóng nực, đất đai lầy lội, được định vào loại hạ hạ đẳng, là một trong những vùng kém nhất chín châu. Vì thế thời Tiền Hán, Hoài Nam vương Lưu An thảo phạt Nam Hải vương, còn chưa gặp quân địch, số quân bệnh chết đã đến quá nửa. Chuyện cấy cày cuốc xới của bách tính lại càng chẳng thu được kết quả là bao.

Nhưng đến khi Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, dân ở trung nguyên vì tránh loạn đã lũ lượt kéo đến Dương Châu khai hoang. Đến thời Hiếu Cảnh hoàng đế, Lư Giang Thái thú Vương Cảnh sửa sang lại đập Thược Bi, dẫn nước tưới cho hàng vạn mẫu ruộng. Thời Hiếu Thuận hoàng đế, Cối Kê Thái thú Mã Trăn bắt đầu xây Kính Hồ, lại khai khẩn được hơn chín ngàn mẫu ruộng. Từ đó về sau Dương Châu ngày một sung túc, đất đai ngày một màu mỡ, lại thêm nghề chài lưới, săn bắt, hái lượm, hoa quả dồi dào, cuộc sống dân sinh đã không khác gì trung thổ.

Trị sở của Thứ sử Dương Châu ở Lịch Dương, huyện này thuộc quận Cửu Giang, ngay bờ bắc Trường Giang. Trần Ôn gặp lại Tào Tháo vô cùng phấn khởi, cùng nhớ lại chuyện xưa cùng làm Nghị lang trong triều, còn bỏ ra nửa ngày nhàn nhã, cưỡi ngựa dẫn theo bọn Tào Tháo ra bờ sông du lãm. Tào Tháo tuy đã ba mươi sáu tuổi nhưng đây là lần đầu được đến Dương Châu. Xuất phát từ Toan Táo, đi qua Dự Châu, Tào Tháo chỉ thấy cảnh tan hoang của trung nguyên, nhưng xuống đến Giang, Hoài cảnh vật lại hoàn toàn đổi khác. Lúc này đứng trước Trường Giang, ngắm nhìn núi non gấm vóc, đất đai phì nhiêu ở bờ bên kia, Tào Tháo lại thấy mình như vừa trải qua một giấc mơ, thấp thoáng cảm thấy chuyện bạo ngược tàn hại bách tính của Đổng Trác tựa chỉ là cơn ác mộng hư ảo.

— Mạnh Đức, huynh thấy cảnh tượng dòng đại giang này thế nào? - Trần Ôn vui cười hỏi.

— Ngu huynh thực không dám nhìn.

— Vì sao thế?

— Ta sợ là nhìn rồi sẽ lưu luyến quên về, quên cả đại nghĩa quốc gia. - Tào Tháo quay mặt, lại nhìn về phương bắc, - Giang Nam tuy đẹp nhưng đương kim thiên tử còn đang chịu nguy nan, đất trung nguyên còn trong cơn nước lửa, chuyện ấy há không khiến người ta phải nóng lòng?

Tâm tình vui vẻ của Trần Ôn cũng bị mấy câu của Tào Tháo làm cho tan biến, bất giác than thở:

— Há chỉ riêng đất trung nguyên, ngay cả đất dưới chân chúng ta cũng không còn yên nữa rồi.

— Nguyên Đễ, sao lại nói như vậy?

— Huynh còn chưa biết đâu, vị hậu tướng quân kia từ khi đến Nam Dương, khí phách lớn rồi! - Người mà Trần Ôn nói tới là Viên Thuật, - Ông ta lấy danh nghĩa thảo tặc giữ quân tự vệ, còn đòi tiền tài lương thảo từ các quận Kinh, Dương ở Giang Bắc. Riêng chỗ ta đây, hắn đã đến đòi hai lần rồi.

— Viên Công Lộ này cũng là người kiêu căng ngạo mạn, so với Viên Bản Sơ thì đức hạnh và tài học đều kém hơn...

— Nhưng dã tâm lại chẳng kém đâu. - Trần Ôn lập tức cắt ngang lời Tào Tháo, - Huynh đến đây chẳng phải là để kiếm quân ư? Thực không giấu gì, ta cũng đã có ý chiêu binh.

— Nguyên Đễ cũng muốn khởi binh cần vương? - Tào Tháo vui mừng hẳn lên.

Gương mặt trắng trẻo của Trần Ôn chợt lộ vẻ khó nói:

— Ta chỉ là để tự vệ... Vạn nhất Viên Công Lộ kia đánh đến Dương Châu, cũng phải có binh mã để bảo vệ bách tính ở nam bắc sông này chứ.

Tào Tháo khẽ cười, bảo:

— Câu này của huynh nói ra thật phi lý, Viên Thuật kia có quyền gì mà dám công phạt châu quận? Cầm quân thảo nghịch là vì đại nghĩa, nhưng nếu lại gà nhà đá nhau há chẳng phải là gây chuyện ư? Ta nghĩ hắn chẳng dám đâu.

— Hắn đã dám rồi đấy! - Trần Ôn thấy Tào Tháo có vẻ bất ngờ, - Hai tháng nay huynh bôn ba trên đường còn chưa rõ đó thôi, Trường Sa Thái thú Tôn Kiên đã khởi binh, vượt Trường Giang lên phía bắc hội hợp với Viên Thuật tại Lỗ Dương. Trên đường đi qua, Tôn Kiên đã giết Kinh Châu Thứ sử Vương Duệ, Nam Dương Thái thú Trương Tư rồi.

— Sao cơ!? - Tào Tháo cảm giác cơ thể chợt như tê dại, - Vì sao Tôn Văn Đài vô cớ giết người? Kinh Châu Thứ sử Vương Duệ có

công dẹp loạn rất được bách tính trông mong.

— Trước đây, Khu Tinh, Linh Lăng, Quách Thạch ở Trường Sa làm loạn, Tôn Kiên và Vương Duệ nhận mệnh đem quân dẹp loạn, tuy đều đắc thắng nhưng hai người bọn họ tranh công bất hòa, gièm pha thờ ơ, các sĩ liêu ở Kinh Châu không ai không biết. E là Tôn Kiên đã có ý muốn giết từ lâu, lần này vừa hay nhân cơ hội trả mối hờn xưa.

— Vậy còn Trương Tư? Trương Tử Nghị và bọn Hàn Phức, Lưu Đại, đều được Châu Bí không tiếc mạng mình mới bảo lãnh cho được ra ngoại nhậm. Ông ta ở Nam Dương chiêu binh mãi mã hiệp trợ Viên Công Lộ thảo Đổng. Nghĩa sĩ như vậy, Tôn Kiên sao có thể nói giết là giết được?

— Đó là một tính toán sai lầm. - Trần Ôn cười nhạt bảo, - Viên Thuật xuống phía nam cử binh thảo Đổng, đóng quân ở Lỗ Dương, lương thảo đều nhờ quận Nam Dương cung cấp. Lúc đầu Trương Tư còn toàn tâm toàn ý giúp sức, nhưng sau thấy binh lực của Viên Thuật ngày một đông, sợ Viên Thuật quay lại cắn mình trước, mới ngầm cắt giảm quân lương tăng cường quản chế. Viên Thuật bèn mượn tay Tôn Kiên trừ Trương Tư, vậy là đất Nam Dương không còn ai quản nổi hắn nữa, Kinh Châu, Giang Bắc hắn đều đã nắm được trong tay.

— Cắt đất tụ binh? - Tào Tháo chớp chớp mắt nói, - Viên Công Lộ kia đúng là có tài bắt gà trộm chó. Các vị mục thú ở phương bắc dù có hiềm khích tranh giành, nhưng cũng chưa tới mức gây ra việc gì lớn. Không ngờ hắn ở đây, mượn đao giết người, đã hại mất hai vị đại nhân.

— Còn có những chuyện huynh không ngờ được đâu. Sau khi Tôn Kiên giết chết Trương Tư, Viên Thuật nhận mệnh Tôn Kiên làm Phá Lỗ tướng quân, kiêm lĩnh Dự Châu Thứ sử.

— Gớm đấy, chức Hậu tướng quân của hắn chẳng kém gì Xa kỵ tướng quân ở phía bắc đâu. - Tào Tháo nói móc một câu, rồi chợt thấy có điều bất ổn, - Dự Châu Thứ sử ư? Dự Châu Thứ sử chẳng phải là Khổng Trụ sao?

— Viên Thuật bảo Khổng Trụ là chức do Đổng Trác nhận mệnh, không được tính là thực.

— Vớ vẩn! - Tào Tháo nhổ một bãi nước bọt xuống sông, - Khổng Công Tự là quan do Đổng Trác nhận mệnh, lẽ nào chức Hậu tướng quân của Viên Thuật hắn cũng không phải?

— Huynh xem, tâm cơ của Viên Công Lộ kia có đáng sợ không. Dự Châu không nằm trong tay, nên hắn đồng ý cho Tôn Kiên một chức hữu danh vô thực, mục đích là để xúi Tôn Kiên mau mau lên phía bắc. Nhưng nếu Khổng Trụ, Trương Tư không được tính là quan viên, vậy phàm những người được Đổng Trác cho ra ngoại nhậm cũng có thể không được tính là quan, như thế cũng tức là...

— Tất cả các vùng trong thiên hạ, hắn có thể tùy ý cướp, tùy ý giết. - Tào Tháo nói toạc một câu.

— Vì thế huynh xem, Dương Châu này của ta há có thể là nơi thái bình? Không biết chừng một ngày nào đó cơn sóng dữ ấy sẽ thuận dòng xô đến. - Trần Ôn phóng tầm mắt nhìn dòng Trường Giang cuồn cuộn chảy về đông, - Mạnh Đức, huynh câu nào cũng nói muốn thảo phạt tặc thần, phục hưng Hán thất, nhưng nay thiên hạ đâu đâu cũng có Đổng Trác, hơn nữa dụng tâm của chúng so với tên võ phu Tây Lương kia còn hiểm ác tàn độc hơn nhiều. Như tên Viên Công Lộ lòng mang chí khác, hay gã Tôn Văn Đài kiêu ngạo hống hách, hai kẻ đó liên hợp với nhau, e là sẽ còn làm mưa làm gió hơn nhiều. Huynh từ xa xôi ngàn dặm đến đây xin quân, ta sẽ cho huynh quân. Nhưng ta hy vọng huynh trở về hãy suy nghĩ kỹ xem, dù huynh có quét sạch Đổng tặc, liệu thiên hạ có thể trở lại như trước kia không? Không được như xưa, vậy chúng ta phải làm thế nào?

Tào Tháo trầm mặc hồi lâu, đột nhiên gằn giọng thốt lên một câu:

— Làm thế nào... Hừ! Quét hết hung tàn, giết sạch lũ Đổng Trác ấy!

Trên đường trở về huyện thành, Trần Ôn không muốn lại nhắc đến chuyện phiền lòng nữa, bèn cùng Tào Tháo cưỡi ngựa đi chầm chậm bên nhau, kể lại chuyện ngày xưa. Hạ Hầu Đôn đi cạnh chỉ dỏng tai lắng nghe, chẳng nói chen câu nào, còn Hạ Hầu Uyên và

Lâu Dị thấy chẳng hứng thú gì, hai người dong ngựa lên trên tiến vào thành trước.

Vào cửa Đông thành Lịch Dương, rồi vòng qua hai con phố là đến nha môn. Hạ Hầu Uyên và Lâu Dị thấy đã gần tới chẳng buồn xuống ngựa, định chạy thẳng về nha môn.

Nào hay mới vòng qua một con phố, chợt từ phía tây có đoàn người tiến đến, đi đầu là vị trưởng giả tuổi chừng trên dưới sáu mươi, râu tóc bạc trắng, lưng đã hơi còng, cưỡi trên lưng con ngựa cao to, ăn mặc quý phái, tướng mạo hiền hòa, trông kiểu cách có lẽ là một hương thân, bên cạnh còn hơn chục kẻ bộc tòng đi bộ theo.

Đường xá trong thành đâu phải chỗ phi ngựa? Hạ Hầu Uyên lại không để ý, vừa dong ngựa vừa ngoái đầu nói cười với Lâu Dị, đến khi trông thấy toán người kia đi lại, muốn dừng ngựa cũng không còn kịp nữa. Tính tình lỗ mãng của Hạ Hầu Uyên chợt phát tác, cứ thúc mạnh vào mông ngựa cho nó chạy xuyên qua toán người kia.

Thế rồi cảnh tượng loạn hết cả lên, hai tên bộc tòng tránh không kịp đâm sầm vào ngựa của vị trưởng giả, rồi ngã lăn quay xuống đất. Lại thêm Hạ Hầu Uyên cưỡi chiến mã, ngựa thường không thể so được, nên khi va chạm đã khiến ngựa của vị trưởng giả kia loạng choạng, ông ta lại không kịp đề phòng, người nghiêng nghiêng ngả ngả rồi ngã bổ nhào từ trên lưng ngựa xuống đất. Hạ Hầu Uyên vốn chẳng để tâm gì đến mấy người bị xô ngã, tới liếc nhìn cũng không thèm liếc, chỉ ra sức phóng ngựa, không quay đầu lại. Hạ Hầu Uyên chạy rồi, trên phố lập tức náo loạn. Đám bộc tòng, kẻ thì chạy tới đỡ người bị ngã, kẻ lại giữ chặt con ngựa đang hoảng hốt, còn bốn năm tên đứng phía cuối liền nhanh tay chặn Lâu Dị đang chạy lại.

Lâu Dị lúc ấy giận quá, Hạ Hầu Uyên gây họa rồi bỏ chạy đi, để mình hắn ở lại giải quyết hậu quả. Nhưng chuyện này đúng sai đã rõ không thể cãi được, Lâu Dị vội xuống ngựa chắp tay xin lỗi:

— Thất lễ, thất lễ! Vị bằng hữu kia của ta có việc khẩn cấp, trong lúc vô ý đã xô phải chủ nhân của các vị, mong các vị lượng thứ.

— Chỉ một câu thất lễ là xong ư? Ngươi có biết lão gia của chúng ta là ai không? - Một tên bộc tòng lấy giọng hét to, - Mọi người xông lên, cho hắn một trận, rồi giao cho quan phủ trị tội.

Đám bộc tòng nghe lệnh lập tức vén tay áo xông lên, người giơ nắm đấm kẻ đá chân cùng xông vào Lâu Dị.

Lâu Dị vốn làm lính đã lâu, chẳng coi thứ quyền cước của bọn chúng ra gì, nhưng biết rõ mình đuối lý, nên không muốn đánh trả, mà chỉ né tránh. Nào ngờ đám bộc tòng đó được đằng chân lân đằng đầu, thấy bốn năm người không làm gì được mình Lâu Dị, lại càng không chịu ngừng tay, còn vừa đánh vừa chửi bằng thổ ngữ Dương Châu.

Lửa giận trong người Lâu Dị bốc lên, vừa tránh né vừa tay trái tóm lấy cánh tay, còn tay phải nắm lấy thắt lưng một tên bộc tòng rồi lấy sức nhấc bổng hắn lên quá đầu, ném mạnh vào giữa đám người. Một loạt tiếng kêu la loạn hết cả lên, bốn năm tên gia nô ngã sõng soài ra đất. Lâu Dị vỗ vỗ tay cười bảo:

— Rượu mời không uống muốn uống rượu phạt, đúng là không coi nam tử hán miền bắc ta ra gì.

Một tên bộc tòng nằm trên đất đau quá tru tréo toáng lên, ngẩng đầu trông thấy quản gia đang giục mọi người khiêng ông chủ đi, liền kêu to:

— Vương đại ca, huynh nhìn xem! Các huynh đệ bị ăn đòn rồi. Tên tiểu tử này còn loạn ngôn, khinh thường phương nam chúng ta không có người. Đại ca lại không quan tâm, thật khốn kiếp, chẳng có nghĩa khí gì cả!

Gã vừa nói thế, tên quản gia nhất thời hầm hầm tức giận, cởi phăng áo ngoài, nhảy vọt đến trước mặt Lâu Dị:

— Tên to xác, ngươi coi thường người khác vậy sao. Cho là phương nam chúng ta không có hảo hán ư? Ta với ngươi tỉ thí một trận!

Lâu Dị nhìn kỹ hắn. Thấy nam tử mang dáng vẻ quản gia này khoảng trên dưới ba chục tuổi, vai rộng eo tròn, tay to chân lớn, mặt trắng râu ngắn, cặp mắt to trợn tròn hung dữ, vóc dáng thấp hơn mình khoảng nửa cái đầu, liền cười nói:

— Tên mọi miền nam ngươi, khẩu khí thật lớn.

— Tên ngọng miền bắc kia, hãy cẩn thận! - Vừa nói, nắm đấm to tựa cái đấu của hắn đã vù vù đánh lại.

Lâu Dị giật mình, không ngờ hắn ra tay nhanh đến thế, vội ngửa mặt tránh né. Ngay lập tức hắn lại thêm một bước xông thẳng tới. Lâu Dị lui vội về sau bốn năm bước, chới với giây lát mới né được. Rồi hắn cũng không nhường nữa, nhanh như tên bắn lao tới, động tác không nhanh cũng không chậm, ứng phó theo chiêu thức. Hai bên cứ kẻ đánh qua người đánh lại, bất phân thắng bại như thế.

Khi ấy Tào Tháo cũng đã đến, từ xa trông thấy Lâu Dị đang đánh nhau với một nam tử mặt trắng. Tào Tháo biết Lâu Dị không dễ động thủ với người khác bao giờ, nên không quát ngừng lại, chỉ quay đầu cười bảo Trần Ôn:

— Nguyên Đễ, xem ra người của ta lại làm đệ thêm phiền rồi. Đệ mau xem kia, sức lực của Lâu Dị ta biết vì hắn đã theo ta kinh qua không ít chiến trận. Kẻ ăn mặc dáng vẻ quản gia kia có thể đánh ngang ngửa với hắn, cũng đủ biết bản lĩnh thế nào.

Trần Ôn thấy Tào Tháo không hỏi đúng sai, chỉ chăm chú quan sát, thì mỉm miệng cười, rồi quay nhìn xem hai tên đang giao đấu, chợt không ngăn được ngạc nhiên vội quát:

— Vương Tất! Lâu Dị! Các ngươi không đánh nữa!

Hóa ra tên mặt trắng ấy tên gọi Vương Tất. Nghe Trần Ôn bảo ngừng tay, hắn vội lui lại một bước kêu to:

— Đại nhân chúng tôi đến tìm ngài, bị bằng hữu của tên cuồng đồ này phóng ngựa đâm vào, xin Trần sứ quân đứng ra phân xử.

— Đệ biết tên kia ư? - Tào Tháo cảm thấy rất bất ngờ.

Trần Ôn cũng không để ý tới câu hỏi của Tào Tháo, vội hỏi Vương Tất:

— Đại nhân nhà ngươi có bị thương không, ông ấy hiện giờ ở đâu?

— Tại hạ đã sai gia nhân khiêng lão gia vào phủ của ngài nghỉ ngơi rồi.

Trần Ôn ngoảnh đầu trách cứ Tào Tháo:

— Huynh gây họa cho ta rồi, bọn chúng xô phải Cửu Giang Thái thú Lưu Mạc, chúng ta mau vào phủ xem sao!

Tào Tháo vừa nghe thấy đã ngây người: Cửu Giang Thái thú Lưu Mạc này chính là hậu duệ dòng đích của Quang Vũ đế, là em ruột của đương kim Lang Nha vương Lưu Dung, có thể nói là trọng thần trong tôn thất. Nghĩ đến đó, đầu óc ù lên, Tào Tháo vội cùng Trần Ôn ruổi ngựa chạy về phủ. Tùy tòng gia nô hai bên kéo nhau rầm rập chạy theo sau, Vương Tất và Lâu Dị vẫn không chịu buông ra, cùng túm cổ áo nhau đi theo phía sau cùng.

Trần Ôn dẫn Tào Tháo vào cửa phủ, lập tức đi sang hậu viện vào trong sảnh đường, chỉ thấy lão Lưu Mạc đang ngả lưng trên sập, cặp mắt khép hờ.

— Lưu lão quận tướng, thực là thất lễ, kẻ xô vào ngài khi nãy là cấp dưới của bằng hữu thuộc hạ. Thuộc hạ xin được thay y tạ lỗi với ngài. - Trần Ôn vừa nói vừa vái một vái dài sát đất, - Ngài thân phận đường đường thế này mà gặp phải chuyện đó... thực là tội chết, tội chết! Ngài có bị thương không ạ?

— Không hề gì. Chỉ là bị dọa cho kinh hãi một chút thôi. - Lưu Mạc thở dài, khi trò chuyện vẫn mang vẻ mặt hiền từ khách khí, - Đám trẻ tuổi có chút kiêu căng phóng túng cũng là chuyện hiểu được.

— Tại hạ Tào Tháo, dạy bảo bộ hạ không nghiêm để chúng xô phải lão ngài, tội thực đáng muôn chết!

Ánh mắt Lưu Mạc chợt sáng lên:

— Ngài là Tào Mạnh Đức?

— Chính là tại hạ.

Lưu Mạc gượng ngồi dậy:

— Lão hủ từng nghe, quân của các vị mục thú kéo đến Hà Nam, nhưng duy có Tào Mạnh Đức dám dẫn quân đánh sang tây, tuy bại nhưng cũng vinh, không ngờ lại chính là ngài!

— Ha ha... Lão ngài quá khen rồi! - Lần đầu tiên được nghe đại thần tôn thất khen ngợi, trong lòng Tào Tháo thấy vô cùng hứng khởi, vừa định nói thêm mấy câu khách sáo, đã nghe bên ngoài có tiếng ầm ĩ.

Lâu Dị và Vương Tất, tay đánh chân đá, đã lôi nhau đến nơi.

— Ngừng tay cả đi! - Trần Ôn kêu lên, - Đã tới chốn này, còn dám đánh nhau ư? Các ngươi không coi bản Thứ sử ta ra gì có phải không. Rốt cuộc là chuyện gì, nói!

Hai người quỳ dưới đất, mỗi người một ý, mãi nửa ngày mới nói rõ đầu đuôi. Lưu Mạc ngửa mặt cười lớn:

— Hai người các ngươi hành sự cũng quá lỗ mãng. Việc này vốn cả hai đều vô can, sao đến nỗi phải động chân động tay. Vương Tất, quỳ sang một bên, lát nữa nghe ta trị tội.

— Dạ! - Vương Tất ngoan ngoãn ra ngoài quỳ xuống.

Tào Tháo thấy Lưu Mạc trừng phạt thủ hạ, cũng làm ra vẻ nổi giận với người của mình:

— Lâu Dị! Ngươi cũng ra bên kia quỳ xuống.

Thấy Vương Tất và Lâu Dị quỳ cạnh nhau không dám động đậy. Lúc này Trần Ôn mới thở phào, ngồi xuống nói:

— Lão đại nhân, hôm nay ngài mặc tiện phục cưỡi ngựa đến tìm thuộc hạ, không biết có điều gì dạy bảo?

Lưu Mạc vuốt vuốt chòm râu đốm bạc:

— Ta đặc ý đến từ biệt sứ quân đây.

— Từ biệt? - Trần Ôn rất bất ngờ, - Ngài định đi đâu?

— Ta định đến Trường An bệ kiến đương kim hoàng thượng.

Vừa nghe ông ta nói câu ấy, những người có mặt đều kinh hãi.

— Đương kim thiên tử tuy do Đổng Trác lập nên, nhưng dẫu sao vẫn là huyết thống của tiên đế. Nay đại quân rầm rập mà không tiến vào được, các vị mục thú chần chừ không đánh, ai nấy đều đã manh nha chí khác, như thế lâu ngày sẽ sinh đại họa. - Nói đến đó, mắt ông ta lộ vẻ sợ hãi, tựa hồ nhìn thấy điều gì đó vô cùng kinh hoàng, - Thứ cho lão phu nói câu này có vẻ nghiêm trọng, không biết đất chín châu sau này sẽ có bao kẻ xưng đế, bao người xưng vương.

Lời dự báo chẳng lành ấy vốn chỉ nghe thôi đã hoảng, lại được thốt ra từ miệng vị tôn thất Lưu gia càng khiến người ta thấy bất an, Trần Ôn và Tào Tháo không ai dám nói chen câu nào.

— Cho nên lão phu muốn đích thân đến Trường An một chuyến. Thứ nhất là muốn xem đương kim thiên tử có được bình an không,

thứ hai là... - Lưu Mạc nhìn chằm chằm vào Tào Tháo nói, - Hy vọng có thể gặp được Đổng Trác, xem liệu có thể dùng lý lẽ nói với con người ấy được không. Nếu được, ta muốn khuyên hắn trả chính sự cho thiên tử, sẽ xá miễn cho hắn tội giết vua trước đây.

— Lẽ nào lại để mặc tên nghịch thần Đổng Trác bạo ngược?

— Mạnh Đức, không phải ai cũng một lòng trung với triều đình như ngài. - Vừa nói Lưu Mạc vừa cúi đầu, bỗng giọt nước mắt già nua rơi xuống, chòm râu đốm bạc rung rung, - Thảo Đổng tặc... thảo Đổng tặc... đánh đến hôm nay ta thấy lũ tặc nhân ngày càng nhiều. Hoàng quyền đã mất, chính lệnh không được thi hành, ít ra ở chỗ Đổng Trác còn có bề tôi nghe lệnh triều đình, còn vùng Quan Đông thì sao? Nay còn kẻ nào để hoàng đế vào mắt mình nữa?

Tào Tháo, Trần Ôn đều nín lặng.

— Ta luôn không hiểu, đám mục thú kia, có kẻ nào không phải môn đệ nhà thế gia? Kẻ nào không nhận mấy đời hoàng ân của triều đình đại Hán? Sao đến lúc này chúng đều quên hết ơn vua? - Lưu Mạc lau nước mắt, - Nghĩ lại Viên Công Lộ kia, bốn đời Tam công phú quý vô biên, Lưu gia chúng ta có lỗi gì với hắn? Vậy mà hắn đến Nam Dương, ngoài mặt là thảo nghịch, thực tế lại giữ quân tự bảo vệ mình, mấy hôm trước còn đòi lương thảo tiền bạc ở chỗ Trần vương Lưu Sủng, như thế là muốn làm gì?

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Viên Công Lộ đúng là mơ tưởng hão huyền. Tại hạ có may mắn được gặp mặt Trần vương một lần. Đại vương bản tính thẳng thắn kiêu dũng, chắc chắn không sợ một kẻ như Viên Thuật.

Trần vương Lưu Sủng kiêu dũng, rất giỏi bắn cung, yêu thương bách tính, lại được Trần Quốc tướng Lạc Tuấn phụ tá, có công lớn trong việc bình định loạn Khăn Vàng, là người có thực lực mạnh nhất trong các vương chư hầu. Sau khi nghĩa quân thảo Đổng hội thề với nhau, Lưu Sủng tự xưng là Phụ Hán Đại tướng quân, ngồi trấn ở Hạ Dương để trợ thanh thế, cũng có thể coi là một bộ quân thảo phạt Đổng Trác. Lại thêm Trần Quốc nằm phía tây nam Dự Châu, nên Trần vương Lưu Sủng cũng là chướng ngại ngăn trở rất lớn trước thế lực không ngừng lớn mạnh của Viên Thuật.

— Trần vương tuy kiêu dũng có thể bảo vệ được phong quốc, nhưng ta đã ngần này tuổi rồi. - Vừa nói Lưu Mạc vừa vuốt chòm râu, - Thực không thể giữ được đất Cửu Giang nữa. Ta định dâng biểu lên triều đình, xin Châu Ngang ở Cối Kê nhận chức Cửu Giang Thái thú thay ta. Châu thị là vọng tộc ở Cối Kê, huynh trưởng của Châu Ngang là Châu Hân hiện là Đan Dương Thái thú, còn tiểu đệ là Châu Ngu hiện phục vụ trong quân ở Hà Nội. Hy vọng dựa vào sức của ba huynh đệ họ có thể kiềm chế được Viên Công Lộ làm bừa.

— Xin lão đại nhân an lòng. - Trần Ôn cương nghị nói, - Thuộc hạ cũng sẽ giữ đất an dân, tuyệt không để hắn hống hách ở đây. Còn về lão đại nhân, ngài không cần phải đi... Tây kinh là chốn hiểm địa chẳng nên coi thường.

Lưu Mạc cười nhăn nhó:

— Ý ta đã quyết, sợ gì hiểm địa. Bất luận thế nào, ta cũng phải gặp được hoàng thượng. Tình thế hiện nay, phải có người trong tôn thất dám đứng ra mới được. Ta muốn thử khuyên giải Đổng Trác, nói đôi câu quang minh chính đại, để sinh linh trong thiên hạ khỏi lầm than. Còn nếu là nói riêng thì... để hoàng quyền đại thống của Lưu gia chúng ta không đến nỗi phải rơi vào tay kẻ ngoại nhân.

Tào Tháo cúi đầu thầm nhủ: “Lão nhân gia, ngài nghĩ giản đơn quá, nghĩ thì dễ làm mới khó. Ngài bảo Đổng Trác trả lại triều chính rồi về Lương Châu liệu được không? Bảo những kẻ đang nắm trọng binh trong tay giải tán quân mã, quay về trị dân liệu được không? Thiên hạ loạn lạc dường đã trở thành việc không thể tránh được rồi...” Tào Tháo muốn khuyên Lưu Mạc mấy câu, nhưng trông ông ấy râu tóc đã bạc, mặt mũi tiều tụy, lưng đã hơi gù. Một người đã già như vậy, đi lên Tây kinh, dấn thân vào chốn hiểm địa, cũng là vì giang sơn đại Hán mà dốc chút sức lực cuối cùng. Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại thêm vài phần kính phục.

Lưu Mạc trầm mặc giây lát, lại bảo:

— Mạnh Đức, hẳn lần này ngài đến đây là để xin quân?

Tào Tháo gật gật đầu, ngượng ngùng nói:

— Sau trận Huỳnh Dương, binh lính tử thương gần hết, tại hạ không biết làm sao, đành đến đây xin Nguyên Đễ giúp đỡ.

— Diệt được Đổng Trác đương nhiên là chuyện tốt, nhưng nếu không thể diệt... cũng nên nghĩ cách giữ đất an dân để đợi Tây kinh sinh biến. Chu Á Phu ra sức chống sóng dữ cố nhiên là trung, nhưng Đậu Dung bảo vệ được riêng đất Hà Tây cũng là trung vậy. - Lưu Mạc nhìn thẳng vào Tào Tháo, - Các nơi binh mã đông đảo, duy chỉ có ngài dám xuất binh đánh trận, cũng đủ thấy sự trung nghĩa của ngài hơn hẳn kẻ khác. Nếu lão hủ có thể may mắn không chết mà đến được kinh sư, tất sẽ tiến cử ngài lên trước thiên tử.

— Lão ngài ưu ái quá, khiến tại hạ thực là lo sợ. - Tào Tháo vội thi lễ.

— Lại đây. - Lưu Mạc bỗng vẫy tay gọi Vương Tất, - Tại sao ngươi động thủ đánh người?

Vương Tất quỳ lết đến trước mặt Lưu Mạc:

— Tại hạ thấy năm huynh đệ bị tên tiểu tử này đánh ngã, nên...

Lâu Dị chợt nói chen vào:

— Ta đã nhường nhịn, vậy mà năm tên bọn chúng vẫn vây đánh không tha, bị đòn là do chúng tự chuốc lấy thôi.

— Ngươi ngậm miệng! - Tào Tháo lập tức trách mắng.

Lưu Mạc giơ tay ra hiệu Tào Tháo không cần nổi nóng, lại bảo:

— Vương Tất, ngươi tận mắt chứng kiến rồi, có đúng là năm tên bọn chúng lấy nhiều nạt ít, bám riết người ta không tha, đúng không?

— Tiểu nhân có thấy thế ạ! - Vương Tất gật gật đầu, - Nhưng các huynh đệ nói nếu tiểu nhân không ra tay thì không có nghĩa khí.

— Nghĩa khí? - Lưu Mạc bật cười, - Ngươi kể lại chuyện ngày xưa, vì sao lại làm nô bộc ở nhà ta?

— Năm ấy tiểu nhân ra tay giúp bằng hữu đánh chết người, phải trốn chạy bên ngoài, may được lão đại nhân thu nạp.

— Ngươi xem xem, chuyện hôm nay với tội lỗi của ngươi năm xưa có khác nhau không? Thật không khôn ra được chút nào... - Lưu Mạc nói vẻ nghiêm túc, - Nghĩa khí có thể lớn hơn cả đúng sai

sao? Vương Tất ơi là Vương Tất, ta đã dạy ngươi thế nào? Kết giao bằng hữu, hành xử nghĩa khí cũng phải có con mắt tinh tường. Có người được bằng hữu giúp đỡ, có người vì bằng hữu mà mắc lụy, lại có người vì sai lầm trong kết giao bằng hữu mà mất mạng, ngươi nhất thiết phải nhìn đúng người rồi mới nói nghĩa khí được!

Tào Tháo bất giác cười thầm ông già này cố ý nói vẻ nguy hiểm cho người nghe phải lưu tâm. Vương Tất không dám đáp, chỉ nói:

— Tiểu nhân xin cẩn lĩnh lời giáo huấn của lão gia!

Lưu Mạc đưa tay vuốt râu, nói:

— Ngươi đã theo ta bao nhiêu năm rồi?

Vương Tất nói:

— Tiểu nhân đã theo hầu lão gia năm năm rồi ạ.

— Năm năm, nhanh thật... - Lưu Mạc gật gật đầu, - Ngươi võ nghệ đầy mình, mà làm nô bộc dưới tay ta năm năm, cũng thật là làm khó ngươi.

— Lão gia có ơn tái sinh tiểu nhân.

Lưu Mạc chỉ chỉ vào Tào Tháo:

— Ngươi hãy dập đầu trước Tào tướng quân đi, sau này hãy theo ông ấy.

— Lão gia không cần tiểu nhân nữa sao? - Vương Tất vô cùng kinh ngạc.

— Ta không thể cần ngươi được. - Lưu Mạc vỗ vỗ vai Vương Tất, - Ngươi là kẻ võ biền, há có thể ở mãi bên lão già gần đất xa trời như ta? Đại trượng phu nên lập công dựng nghiệp, ngươi hãy tòng quân theo Tào tướng quân! Mau dập đầu!

Vương Tất lĩnh mệnh, quay sang Tào Tháo nghiêm cẩn dập đầu. Tào Tháo không biết làm sao cho phải, vội đưa tay đỡ dậy:

— Lão đại nhân, thế này...

— Ta sắp phải đi Trường An, hà tất chiếm suông một kẻ hữu dụng thế này? Vương Tất võ nghệ cao cường, lại thông chữ nghĩa, Mạnh Đức ngài thu nạp làm bộ hạ, cân nhắc mà cho làm thân binh, cũng tiện đem theo hộ vệ bên mình, muôn vàn chớ chối từ.

— Vậy... đa tạ lão đại nhân ban ơn! - Tào Tháo vái tạ, lại nhìn kỹ Vương Tất một lượt, thấy Vương Tất tướng mạo thuần hậu, vai rộng eo tròn, rất xứng cùng Lâu Dị làm một cặp hộ vệ.

Trần Ôn cười nói:

— Chúc mừng Mạnh Đức huynh được thêm một cánh tay, ta nghĩ kỹ rồi, sẽ chia cho huynh ba ngàn binh mã. Ngoài ra, còn phải dựa uy danh lão đại nhân, nhờ ngài viết một bức thư gửi Đan Dương Thái thú Châu Hân, bảo ông ta cũng chia ít quân cho Mạnh Đức.

Lưu Mạc lắc đầu nói:

— Thư ta có thể viết, nhưng chỉ e Mạnh Đức đến đây xin quân không phải kế hay.

— Đại nhân vì sao lại nói vậy?

— Nay Dương Châu còn yên, bắc phương lại loạn lạc, sợ rằng người nam không sẵn lòng lên phía bắc. Nếu chúng đã không muốn đi, xin Mạnh Đức chớ cưỡng ép làm khó. - Lưu Mạc thở dài, - Sĩ đại phu tranh quyền, có liên quan gì tới bách tính chứ? Xưa kia Sở Vương vấn đỉnh[★], ở đức chứ không ở chiến. Bách tính chỉ muốn được sống những ngày yên ổn, ai có thể cho họ được sống yên ổn, người đó mới thực là bậc quân vương. Kẻ lạm binh hiếu chiến chẳng có gì là cao minh cả.

Tào Tháo không ngăn được thầm nghĩ trong lòng: “Việc chinh chiến có nên tiếp tục không? Hay là tìm một nơi làm chỗ đứng chân, tiếp đó giữ đất yên dân? Con đường mà ta phải đi rốt cuộc là đâu...”

HỒI THỨ 39

Không chốn dung thân, nương theo Viên Thiệu

Âm mưu ở Hà Nội

Tào Tháo vốn nghĩ phải mất ba bốn tháng để hoàn thành việc mộ quân, nhưng đến khi trở lại phương bắc đã là giữa thu. Dương Châu Thứ sử Trần Ôn cấp ba ngàn quân, Đan Dương Thái thú Châu Hân cũng chia cho một ngàn quân. Nhưng số quân ấy đều là người miền nam, căn bản không muốn rời quê lên phía bắc đánh nhau. Quả đúng như Lưu Mạc dự liệu, sĩ tốt cứ vừa đi vừa bỏ trốn, mới tới huyện Long Cang liền xảy ra binh biến, đám quân ấy thậm chí còn phóng hỏa đại trướng trung quân. Tào Tháo cùng huynh đệ Hạ Hầu và đám thân tín phải chém mấy chục loạn quân mới ổn định được cục diện. Qua mấy phen bàn bạc, cuối cùng chỉ giữ lại đội ngũ hơn năm trăm người mà Vương Tất dẫn theo, số còn lại đều giải tán hết.

Kết quả chuyến đi xa xôi ngàn dặm của Tào Tháo rốt cuộc là trôi theo dòng nước, trong khi Tào Hồng thuận lợi dẫn theo đội ngũ hơn ngàn người trở lại, tất cả đều là gia nô trong nhà khi xưa cùng đám hào khách kết giao ở Kỳ Xuân.

Tào Tháo bèn dẫn số quân ấy tiến lên phía bắc, vừa đi vừa chiêu mộ thêm trai tráng trong đám lưu dân chạy nạn, miễn cưỡng gom được ba ngàn quân tiến đóng ở Hà Nội.

Tào Tháo đóng doanh trại ổn thỏa, lập tức chạy đến Hoài huyện diện kiến Viên Thiệu. Cứ ngỡ Viên Thiệu sẽ nể mặt mình, nào ngờ hắn căn bản không ra nghênh tiếp, chỉ có Hứa Du cùng Nhậm Tuấn, Biện Bỉnh đã đến trước, vội chạy ra đón Tào Tháo vào thành Hoài huyện.

Hứa Du nói chuyện lại rất khách khí:

— A Man huynh, Xa kỵ tướng quân hiện đang có tang, không tiện ra gặp mặt, đã mời các vị tướng quân trong huyện nha ra tiếp đón huynh.

— Có tang ư?

— Hầy... - Hứa Du than thở, - Đổng tặc đã lôi Thái phó Viên Ngỗi, thái bộc Viên Cơ hiện ở triều cùng hơn hai mươi người của Viên gia và thân quyến, nô bộc giết sạch.

Dù Tào Tháo liệu rằng sẽ có ngày như vậy, nhưng vẫn bất giác chau mày: “Quan trường xưa nay vốn coi trọng tôn ty lễ giáo của môn sinh, thuộc lại cũ. Đổng Trác từng là duyện thuộc được Viên Ngỗi trưng dụng, thế mà nay lại tắm máu toàn gia bậc trưởng thượng, thật là làm bại hoại cương thường. Chuyện ác này mở ra, từ nay về sau những việc như thế sẽ không tránh khỏi ngày càng nhiều, thói kẻ dưới diệt người trên e là sẽ ngày càng dã man.”

— Nếu đã như vậy, hà tất phải chuẩn bị tiệc rượu gì.

Hứa Du nói:

— Bản Sơ đã dặn dò như thế, chúng ta cứ theo đó mà làm. A Man huynh đi đường vất vả, cũng nên thư giãn một chút.

Tào Tháo gật đầu, ra hiệu cho Nhậm Tuấn, Biện Bỉnh hồi doanh, còn mình chỉ dẫn theo hai hộ vệ tùy thân là Lâu Dị và Vương Tất đi tiếp.

— Tử Viễn, mấy tháng nay chiến sự có tiến triển gì không?

Hứa Du lắc đầu tỏ vẻ bất lực, vừa đi vừa nói:

— A Man huynh, chiến sự chưa có gì tiến triển, chuyện này đợi gặp Xa kỵ tướng quân rồi hãy bàn.

Tào Tháo nghe Hứa Du gọi tiểu danh của mình, trong khi tôn xưng Viên Thiệu là Xa kỵ tướng quân, trong lòng thầm thấy không vui:

— Đổng Trác đã giết hại Thái phó và cả nhà Viên Cơ huynh, tại sao Bản Sơ lại chẳng nghĩ đến quốc cừu, không màng tới gia hận, đến bây giờ vẫn án binh bất động như thế?

Hứa Du nghe Tào Tháo đưa ra tội danh “chẳng nghĩ đến quốc cừu, không màng tới gia hận” lớn như vậy, vội xua tay nói:

— A Man huynh chớ nên nặng lời, chuyện này cũng có ẩn tình, đợi gặp Xa kỵ tướng quân rồi, ông ấy sẽ nói cho huynh hay. - Nói xong, Hứa Du nghĩ ngợi giây lát, rồi dặn dò, - Ta có điều này nói nhỏ

với huynh, lát nữa vào tiệc, huynh chớ nhắc đến chiến sự trước mặt mọi người.

Tào Tháo nhìn bộ dạng khẩn thiết của Hứa Du, liền gượng cười bảo:

— Được rồi, chuyện này sau khi gặp Bản Sơ ta sẽ tự nói với ông ấy.

Chớp mắt đã tới huyện nha, chỗ này nay được đổi thành hành dinh của tướng quân. Ngoài cửa lớn, hơn hai chục thân binh hiệu úy đứng xếp hàng hai bên, khôi giáp sáng choang, tay cầm đại kích, lưng đeo cung tên trông rất uy nghiêm. Hiếm thấy nhất là, vóc dáng của chúng đều tầm ngang nhau. Vừa vào đại môn đã nghe thấy tiếng chuông trống đàn sáo vui vẻ, hóa ra là để đón khách, trong sân còn có riêng hai đội nhạc công chơi hầu - chức Xa kỵ tướng quân tự xưng của Viên Thiệu hóa ra cũng rất đáng nể! Còn chưa đến sảnh đường đã thấy một đoàn rất đông người chạy ra nghênh đón.

Có một hàng mưu sĩ như Bàng Kỷ, Trương Đạo, Trần Lâm, và một hàng tướng cầm quân như Thuần Vu Quỳnh, Lưu Huân, Thôi Quân, ở giữa là hai người trẻ tuổi, trông dáng vẻ đều chưa tới hai mươi, đó là trưởng tử Viên Đàm và ngoại điệt Cao Cán của Viên Thiệu. Mọi người trông thấy Tào Tháo đều vô cùng nồng nhiệt, Viên Đàm còn dẫn Cao Cán cùng quỳ xuống vái chào:

— Tiểu điệt bái kiến Tào thúc phụ, gia phụ đang có trọng tang không được bày rượu cùng tiếp đãi, đặc mệnh cho huynh đệ tiểu điệt tới nghênh đón.

Tào Tháo cười ha hả rồi vội đỡ dậy, mọi người lũ lượt nhường nhau, Tào Tháo bèn cầm tay mọi người cùng vào, lại được mời lên vị trí thượng khách. Viên Đàm thậm chí còn nhắc nhở nô bộc đem rượu thịt đến cho các tướng sĩ trong doanh Tào Tháo, vẻ ân cần chu đáo không sao nói hết. Yến tiệc tuy chẳng dồi dào nhưng cảnh xa hoa hào nhoáng lại hiện rõ rệt. Ai nấy đều nhã nhặn lễ độ, vô cùng khách khí, ngay Thuần Vu Quỳnh xưa nay vốn không câu nệ tiểu tiết cũng rất nghiêm trang. Những điều mọi người bàn tán chuyện trò đều là chuyện cũ ngày xưa, gần gũi mà không kém phần sôi nổi, tuyệt không ai nhắc đến chiến sự thảo phạt Đổng Trác.

Tận đến khi tiệc rượu đã tàn, mọi người lũ lượt chào nhau ra về, trước sau vẫn không có ai nói câu nào vào việc chính. Tào Tháo tự thấy chẳng hứng thú gì, cũng định đi, Viên Đàm lại bước đến trước nói:

— Gia phụ ở hậu viện đang kính chờ, mời Tào thúc sang đàm đạo.

Tào Tháo khẽ mỉm cười, bảo Lâu Dị, Vương Tất ở lại chờ, còn mình vui vẻ bước vào. Theo Viên Đàm vòng qua hậu viện, rồi qua hai chỗ rẽ nữa, đến một góc vắng vẻ, thấy Viên Thiệu mình mặc áo đại tang, đầu đội mũ gai, đang quỳ trong căn phòng nhỏ, đối diện trước một bàn bày dày đặc bài vị, lặng im phăng phắc. Viên Đàm nói một câu mời vào, rồi quay người đi ra, để Viên Thiệu và Tào Tháo ở lại nói chuyện.

— Bản Sơ huynh, ta đến rồi đây.

Viên Thiệu vẫn chưa đứng dậy, chỉ ngoảnh đầu rồi bảo:

— Ngu huynh đang có tang, không thể đặt yến tiệc đón tiếp, chỉ dặn dò mọi người thay ta nghênh tiếp, thật sơ sài với đệ quá!

— Huynh trưởng không cần đa lễ như vậy, chúng ta là tâm giao đã nhiều năm sao phải khách sáo thế chứ? - Từ khi ở chỗ Hà Tiến đến nay đã trải qua biết bao biến cố, Tào Tháo thực không dám dễ dàng tin tưởng ai được nữa. Nhưng hiện nay thân không mảnh đất cắm dùi, sau này còn phải nhờ Viên Thiệu giúp đỡ, đương nhiên y phải nói năng thân thiết.

Viên Thiệu đứng dậy vái chào, mời Tào Tháo ngồi. Tào Tháo trước dập đầu bái tế trước linh vị Viên Ngỗi và mọi người, sau mới cung kính an tọa. Trong lúc hai người đối diện nhìn nhau, Tào Tháo nhận ra Viên Thiệu đã gầy đi nhiều so với hồi ở kinh, vẻ mặt nhợt nhạt, hai mắt hõm sâu, dường như thực sự quá đỗi đau thương. Chuyện đó cũng không lạ gì, cả nhà thúc phụ bị người ta giết sạch, đó đúng là mối căm thù bi phẫn vô cùng.

— Mạnh Đức, cuối cùng đệ đã đến, thực khiến ngu huynh mong mỏi mòn. - Trên khuôn mặt tiều tụy của Viên Thiệu lộ nét tươi cười, - Khi xưa mới khởi binh, người đầu tiên ta nhớ đến là đệ, nếu chúng

ta sớm hợp binh làm một mà tiến đánh, đâu đến nỗi dẫn tới cục diện như ngày hôm nay?

Câu ấy Tào Tháo không dám nhận, y không rõ ý tứ của Viên Thiệu thế nào. Là oán trách Tào Tháo khi ấy đã không đến? Là thành tâm thành ý hoan nghênh Tào Tháo bây giờ đã đến? Hay chỉ là oán hận trước chiến sự bất lợi hiện giờ? Không rõ được ý tứ vì thế không dám đáp bừa, Tào Tháo chỉ gật gật đầu cho là phải. Nói chuyện với những người như Viên Thiệu phải vô cùng nghiêm cẩn kín kẽ, tuy hắn rất thân thiết với mình, nhưng mình không thể đắc ý mà vênh váo, trước sau vẫn phải luôn tạo một vách ngăn vô hình.

— Mạnh Đức, ngu huynh hưng nghĩa binh này vốn là để diệt nghịch cứu quốc, nhưng đến nay, thực lòng đã mất hết hy vọng. - Viên Thiệu than một tiếng, - Tên Vương Khuông kia kiêu căng ngạo mạn, đóng quân phòng bị sơ sài, để đến nỗi thất bại ở Mạnh Tân. Đó cũng là do ta dùng người không sáng suốt mà gây nên, lại liên lụy đến đệ và Bào Tín bị thua ở Huỳnh Dương, ngu huynh thật hổ thẹn.

Tào Tháo thấy Viên Thiệu chủ động nhắc đến chính sự, cảm thấy cũng sắp tới lúc quan trọng, liền nói:

— Những chuyện gần đây tiểu đệ thực không tài nào hiểu nổi. Các bộ quân ở Toan Táo nghi hoặc lẫn nhau, chần chừ không tiến, coi như cũng thôi. Nhưng ở chỗ Bản Sơ huynh, có tới mấy vạn tinh binh, các lộ quân đến cần vương lại ngày một đông hơn, sao lại đến nỗi Vương Khuông phải thua, làm rúng động toàn cục? Nay xuất quân cướp chiếm Mạnh Tân, thuận thế tiến sang phía tây vẫn còn chưa muộn. Tại sao huynh trưởng lại án binh bất động, để mất cơ hội tốt như thế?

Viên Thiệu cười gượng một hồi:

— Huynh thực sự có điều khó nói.

— Huynh cứ nói không ngại, tiểu đệ xin vì huynh mà giải tỏa.

Viên Thiệu do dự hồi lâu, ghé đến bên tai Tào Tháo nói hai chữ:

— Hàn Phức!

Tào Tháo lập tức ngộ ra: Tuy Viên Thiệu tự xưng Xa kỵ tướng quân, thống lĩnh quần hùng, nhưng căn cứ khởi binh lại chỉ là quận

Bột Hải bé xíu. Với danh vọng gia tộc bốn đời Tam công của Viên Thiệu mà nói, chỉ cần hô một tiếng binh mã sẽ ngay tức khắc chiêu tập, nhưng lương thảo lại là vấn đề lớn. Lương thảo của chư quân ở Hà Nội, đều nhờ Ký Châu cung cấp, nhưng bản thân Ký Châu mục Hàn Phức lại trấn ở Nghiệp Thành, án binh bất động. Có câu, binh mã chưa động, lương thảo đi trước. Thực tế sự sống còn của binh mã Viên Thiệu lại nằm trong tay Hàn Phức. Lương thảo ở Hà Nam đã bị Đổng Trác cướp hết, thành Lạc Dương cũng bị một mồi lửa thiêu rụi, căn bản không thể lấy được lương thảo tại chỗ. Trước tình thế đó, vạn nhất Viên Thiệu dẫn quân sang tây, đánh qua Mạnh Tân, trong khi Hàn Phức lại đố kỵ chơi trò "binh lương không kịp" sau lưng, thế coi như xong.

— Đệ rõ rồi chứ? - Viên Thiệu bỗng ngồi xuống, - Đừng tưởng ngoài mặt các tướng lũ lượt theo, mỗi bộ quân đến ta lại lo lắng thêm một phần. Lương thảo không thể tự cấp, lâu ngày tất sẽ sinh biến!

— Há lại có chuyện bớt xén? - Biết là không có ai khác, nhưng Tào Tháo vẫn hạ giọng nói thật nhỏ.

Viên Thiệu lắc lắc đầu:

— Không có, nhưng Lưu Tử Huệ dưới trướng Ký Châu thường thư từ qua lại với người của ta, có nói Hàn Phức vô cùng bất mãn với việc phải cung cấp lương thảo. Thực tế, mấy ngày nay số lương thảo còn lại không đủ dùng quá năm ngày, cách năm ngày hắn lại cung cấp một lần, chỉ riêng việc này sao ta có thể yên tâm tiến sang tây?

— Hừ! Bản thân không có gan dụng binh, lại muốn hà khắc lương thảo với người khác, loại người ấy sao có thể làm nên đại sự? - Tào Tháo không kiềm chế được buông một câu trách mắng.

— Mấy hôm trước, bộ tướng Tịnh Châu là Trương Dương và Ư Phu La ở Hung Nô viết thư tới, muốn được quy phụ quân ta cùng thảo quốc tặc, nhưng bộ hạ của chúng rất đông, nên lương thảo càng cần nhiều, thực khiến ta không biết phải làm thế nào.

Trương Dương cũng là duyện thuộc của Hà Tiến, vốn cùng một giuộc với Ngô Khuông, năm xưa vì sợ hoạn quan mà đến Tịnh Châu

mộ binh hai bận, không ngờ gặp phải khởi nghĩa Bạch Ba, đường xá bị cắt đứt, hắn đành suất binh mã chiêu mộ được đánh du kích với quân Bạch Ba, ra sức liều mạng với giặc, kết quả là lỡ bao đại sự. Sau này xảy ra chuyện Đổng Trác, hắn chẳng còn đường trở về Lạc Dương, liền trở thành cánh quân sót lại của Hà Tiến trôi nổi bên ngoài. Cảnh ngộ của thiền vu Ư Phu La tộc Hung Nô cũng gần như vậy, năm xưa vì bộ tộc phản loạn mà ông ta phải lưu vong đến Lạc Dương xin viện binh. Hà Tiến bận việc tru diệt hoạn quan nên chưa để ý đến, sau đó quân Tây Lương về kinh, Ư Phu La sợ uy Đổng Trác, Đinh Nguyên lại lần nữa lưu vong, trở thành cây không gốc. Hai đội quân này về Hà Nội, rõ ràng là để kiếm lương ăn.

— Lương thảo không thể tự cấp, chuyện thảo nghịch rốt cuộc chỉ là nói suông. - Viên Thiệu nói đến đó, bỗng đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, thở than như tự nói với chính mình, - Nếu Ký Châu không ở dưới tay Hàn Văn Tiết, đã tốt hơn nhiều rồi...

Trước câu nói ý tứ sâu xa như thế, Tào Tháo tuyệt không dám biểu lộ thái độ của mình, vội lảng sang chuyện khác:

— Thái phó đã mất, Đổng Trác lại không am hiểu chính sự, không biết ở Tây kinh ai sẽ lo việc ấy?

— Vương Doãn làm chức tư đồ, chính sự đều giao cho ông ấy.

— Vương Tử Sư... - Hình ảnh một kẻ rập khuôn máy móc lập tức xuất hiện trong đầu Tào Tháo, - Ông ta... nói sao đây... cương có thừa, mà nhu lại không đủ.

— Chẳng qua ông ta chỉ là lựa chọn cho có, kỳ thực đại quyền trong triều đều ở một tay Đổng Trác cả. Hoàng đế còn quá nhỏ không thể trừ diệt nghịch thần, thực là đáng tiếc. - Viên Thiệu nghiêm mặt nói, - Ta thấy sở dĩ đại Hán chúng ta năm lần bảy lượt có gian tà nắm quyền làm ác, căn nguyên chính là hoàng đế lên ngôi khi còn quá nhỏ. Dẫn đến chuyện hoạn quan loạn chính, ngoại thích chuyên quyền ngày càng khắc nghiệt, mới xảy ra biến cố như ngày nay.

— Không sai. - Điểm này Tào Tháo rất tán đồng.

— Nay Hoằng Nông vương đã chết, đương kim thiên tử chẳng qua là bù nhìn do Đổng Trác lập ra, ngài không được coi là chủ tể

thực sự trong thiên hạ, chúng ta cũng phải lập một hoàng đế khác.

Câu ấy khiến Tào Tháo sợ giật mình:

— Không được, không được! Danh không chính ngôn sẽ chẳng thuận, thế thì khác nào lập một triều đình khác. Trời không có hai mặt trời, dân không thể có hai vua, bách tính trong thiên hạ sẽ không biết theo ai, hành sự như vậy chắc chắn sẽ sinh loạn.

Viên Thiệu xua xua tay nói:

— Mạnh Đức không cần cố chấp. Đổng Trác ở Tây kinh bạo ngược bách tính, không được lòng người. Hoàng đế do hắn lập tất nhiên cũng chẳng được lòng dân. Ta nghĩ kỹ rồi, chúng ta phò tá Đại tư mã Lưu Ngu lên làm vua. Lưu Bá An tuổi cao đức trọng, chính sự nhân ái, làm lợi cho bách tính, dân chúng ở U Yến không ai không cảm ân đội đức, tiếng tăm bác ái truyền ra tận Tiên Ti, Ô Hoàn. Phù ông ấy lên làm hoàng đế, bách tính tự nhiên sẽ quy tâm.

Tào Tháo liên tục lắc đầu, nói:

— Lưu Bá An tuy có đức nhưng huyết thống với đương kim thiên tử đã xa, không thể được tông miếu thừa nhận. Đệ e lấy ông ta làm vua, kẻ sĩ hiếu loạn trong thiên hạ sẽ ầm ầm nổi lên, ai nấy phù lập các vương hầu trong tôn thất làm vua, tranh giành thế lực, đến lúc ấy mọi chuyện sẽ chẳng thể vãn hồi.

— Mạnh Đức chớ sợ, ta đã thương nghị với chư tướng bên ngoài cho đến các vị mục thú. Chẳng ai có dị nghị gì đâu, ta thấy việc này chắc chắn không gặp trở ngại gì. - Viên Thiệu cười ha hả nói, - Nếu lập vị này, quy chế triều đình sẽ lập lại, chính lệnh có thể thi hành, mà cấm lệnh có thể chặn được, chiếu chỉ ban xuống, quyền hạn chức trách rõ ràng, sẽ không còn kẻ nào ngăn được việc thảo tặc của chúng ta nữa.

— Vì sao thảo tặc? Một là để cứu lê dân khỏi cơn nước lửa, hai là để cứu hoàng đế khỏi chốn lao lung. Nếu lại lập một vua khác còn gọi gì là cần vương thảo nghịch, há chẳng phải là phù trợ kẻ khác đoạt chiếm thiên hạ ư? Ấy là giết gà lấy trứng vậy!

— Đệ chớ ngoan cố thế, phải hiểu lẽ biến thông chứ. - Viên Thiệu vẫn rất khách khí, - Hiện giờ đó đâu phải ý của riêng ta, mọi người đều nghĩ vậy cả.

Không phải mọi người đều nghĩ vậy, mà mọi người đều nói vậy thôi. Lúc thề thốt ai chẳng nói hay, nhưng ngày sau thế nào sao đoán biết trước được... Tào Tháo cố kìm nén tâm tình, nhưng vẫn cứng rắn nói:

— Tội của Đổng Trác trùm khắp bốn bể, chúng ta tập hợp chúng nhân, phát động nghĩa quân mà xa gần chẳng ai không hưởng ứng, đó là vì lấy nghĩa mà lay động lòng người. Nay ấu chúa còn yếu ớt, bị gian thần khống chế, chưa mắc lỗi lầm vong quốc như Xương Ấp, thế mà bỗng dưng thay đổi, vậy thiên hạ ai có thể yên lòng? Chư quân cứ quay về bắc, mình ta tự hướng sang tây.

Viên Thiệu vô cùng kinh ngạc. “Chư quân cứ quay về bắc, mình ta tự hướng sang tây.” Câu ấy một lời hai nghĩa, vung một gậy mà làm gục cả đám, thực khiến ai nghe thấy cũng kinh hãi. Thấy Tào Tháo quyết liệt như vậy, cũng không tiện nói thêm gì, Viên Thiệu chỉ bảo:

— Được rồi, việc này ngày sau ta lại bàn bạc. Đệ về cũng nghĩ thêm xem, có được không?

“Việc này há cần nghĩ lại?” Tào Tháo thuận miệng ừ một tiếng, rồi quên luôn chuyện ấy. Viên Thiệu đứng dậy đi đến cửa, vuột miệng nói:

— Mấy ngày này có lúc ta đã nghĩ, vạn nhất việc thảo tặc không thành, quần hùng kéo nhau nổi lên... Là ta nói vạn nhất có một ngày như thế, thì nên dụng binh thế nào để yên định thiên hạ?

— Bản Sơ huynh nghĩ sao? - Tào Tháo lại đem câu hỏi khó ấy quăng lại cho Viên Thiệu.

Viên Thiệu chẳng tránh né nữa, tiến đến trước mặt Tào Tháo:

— Phía nam dựa vào Hoàng Hà, phía bắc chắn bởi đất Yên, Đại, Nhung, Địch, quay về phía nam mà tranh thiên hạ!

Tào Tháo khẽ gật đầu, đó là sách lược của Quang Vũ đế bình định thiên hạ năm xưa.

— Mạnh Đức có cao kiến gì?

— Ta thuận theo trí lực của thiên hạ, lấy đạo mà chế ngự, chẳng gì là không thể. - Câu ấy vừa nói ra, Tào Tháo chợt hối hận, những câu ấy không thể tùy tiện nói ra được.

— Bất luận thế nào, đệ đến đây cũng là thêm một cánh tay cho ngu huynh rồi. - Viên Thiệu cầm tay Tào Tháo, - Đệ dụng binh hơn hẳn ngu huynh, nay đã không thể tiến, vậy hãy giúp ta thao luyện binh mã chuẩn bị khi đại sự cần đến.

Lúc này Tào Tháo thực sự hoài nghi hai chữ "đại sự" mà Viên Thiệu nói đến, nhưng vẫn giữ thái độ khiêm cung chắp tay nói:

— Tiểu đệ tự sẽ gắng sức.

— Mấy hôm trước, Tây kinh sai Đại hồng lô Hàn Dung, Thiếu phủ Âm Tu, Chấp kim ngô Hồ Mẫu Ban, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi đến truyền chiếu của Đổng Trác, muốn chúng ta giải tán nghĩa binh, ai nấy tự về nơi nhậm trị. - Viên Thiệu vừa nói vừa vân vê vạt áo, - Đốt Lạc Dương, giết chúa quân, phạm đại tội như thế, lại còn bảo chúng ta không cần quan tâm ư?

— Đúng vậy, quân mã này đương nhiên không thể giải tán! - Câu của Tào Tháo nửa công nửa tư, một khi giải tán nghĩa quân, mọi người đều có chức phận ở châu quận có địa bàn để quay về, còn y biết đi về đâu? Vì thế Tào Tháo là người phản đối việc giải tán quân đội mạnh mẽ nhất trong số họ, - Quân mã này cố nhiên không thể giải tán, vậy bọn Hàn Dung, Hồ Mẫu Ban năm người ấy nay đang ở đâu?

Viên Thiệu chớp chớp mắt, nói vẻ mập mờ:

— Ta không nhận bản chiếu đó, e là bọn chúng đi các nơi truyền xuống rồi... Hừ! Uổng phí tâm cơ thôi, không ai nghe những lời ma quỷ ấy của Đổng Trác đâu. - Viên Thiệu cảm thấy đó là câu hay, lại nói thêm, - Đệ xem xem, giờ đây những lời ma quỷ của hắn đều thác thành vương mệnh, chúng ta có thể không nghĩ đến chuyện lập vua khác ư?

Tào Tháo cười không đáp, lặng lẽ hồi lâu, thấy không còn gì để nói, liền đứng dậy cáo từ.

Viên Thiệu lại nắm lấy cánh tay Tào Tháo, từ tốn nói:

— Còn một chuyện nữa, từ khi Hà Nội Thái thú Vương Khuông lĩnh binh mã đến nay, kiêu căng hống hách, lại có nhiều lời không hay với các mục thú, ta e sẽ có việc quá khích. Mạnh Đức đệ phải coi sóc hắn thêm mới được...

— Được. - Tào Tháo cúi đầu vâng lời.

— Nếu có chuyện quá khích, nhất định giúp nhiều cho Vương Khuông... Đệ rõ chứ?

Tào Tháo nghe Viên Thiệu nói lần nữa, lại cảm thấy cánh tay mình bị bóp thật chặt, liền ngẩng lên nhìn. Thấy Viên Thiệu vẻ mặt thoáng cười, ánh nhìn thâm sâu, dường có ý định giết người, lập tức hiểu rõ ý tứ. Trong khoảnh khắc, nội tâm Tào Tháo chợt mâu thuẫn giằng co, nhưng suy cho cùng nay mình phụ thuộc người ta, cũng nên để ý đến ánh mắt của Viên Thiệu, liền cố ý làm vẻ nghiêm túc nói:

— Đại nghĩa trên hết, tráng sĩ dù có chặt tay cũng không tiếc.

Viên Thiệu vừa ý gật gật đầu, rồi tiễn Tào Tháo đến giữa sân, vái chào một vái dài...

Mưu diệt Vương Khuông

Về đến doanh trại trời đã chiều muộn, Hạ Hầu Đôn, Hí Chí Tài lập tức chạy ra nghênh đón:

— Thế nào, Viên Bản Sơ tiếp đãi ngài ra sao?

— Cũng không tệ, thiết yến khoản đãi vô cùng chu đáo. Ông ta không phải không có ý tiến quân, chỉ là lương thảo không đủ, không thể đi. - Tào Tháo vừa đi vừa nói.

Hí Chí Tài vân vê chóp mũi, cười bảo:

— *Lã lãm* có nói: “Muôn vật vốn chẳng gì không có sở trường, chẳng gì không có sở đoản.” Viên Bản Sơ há là kẻ tầm thường? Ngày trước Kiển Thạc muốn hại Hà Tiến, mới sai ông ta cầm quân dẹp loạn. Viên Thiệu đã thay Hà Tiến cầm quân. Lần này đại hưng nghĩa quân cần vương lại là ông ta chủ mưu chiến sự, con người này còn không ít sở trường.

— Nhưng ta cứ thấy tâm tình bất an. - Tào Tháo thấy có chút thương cảm, - Xưa kia ta qua lại với Bản Sơ, nói cười thoải mái chẳng chút kiêng dè, nhưng nay không thể được như thời niên thiếu nữa rồi.

— Năm xưa ngài với ông ta là bằng hữu bình đẳng, nay ngài với ông ta đã là người trên kẻ dưới. Tướng quân chưa từng ở dưới người ta, nên cảm thấy không thuận tai. - Hí Chí Tài lại nói, - *Lã lãm* có viết "Kẻ giỏi học, mượn chỗ sở trường của người mà bổ sung chỗ sở đoản của mình", tướng quân hãy gắng lĩnh hội đạo lý này, rất có ích lợi đấy.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Lòng có thành quách sâu xa, tâm có núi sông hiểm trở, ta phải học Viên Bản Sơ. Nhưng cùng ở một chỗ với hắn khiến ta không thoải mái lắm, hắn còn muốn lập một hoàng đế khác.

— Việc này muôn vàn không thể theo được. - Hí Chí Tài cũng giật mình.

— Ta biết. - Tào Tháo bỗng dừng bước, - Tào mỗ ta xưa nay lấy thiên hạ, coi triều đình làm trọng, đó là chỗ ta hơn người. Nếu lại tùy tiện đi theo ông ta, làm gì còn chút điểm khác biệt nào của ta nữa? Tào Tháo ta chỉ muốn cứu dân khỏi cơn nước lửa!

Hí Chí Tài thấy biểu hiện của Tào Tháo như thế, tuy liên tục gật đầu nhưng nhận ra Tào Tháo dừng chân, kêu to lên như thế, rõ ràng là cố tình muốn binh sĩ trong doanh đều thấy mình công tâm ra sao, bèn không biểu lộ gì, nói:

— Mời tướng quân về trướng, Nhậm Bá Đạt dẫn một người đến có việc bí mật muốn bàn.

Việc bí mật muốn bàn? Tào Tháo giật mình, vội bước vào đại trướng. Quả nhiên thấy Nhậm Tuấn và một người mặc y phục màu xanh đội mũ võ biền đang chuyện trò thân mật. Người ấy vừa thấy Tào Tháo, lập tức quỳ xuống.

— Buông rèm trướng xuống, Lâu Dị, Vương Tất ra ngoài canh giữ, không cho ai quấy rầy. - Tào Tháo dặn dò xong mới ngồi xuống, - Hà tất phải thi hành đại lễ như vậy. Mời mau mau dậy, ngài là ai?

Người kia dường vừa khóc xong, giọng nghẹn ngào nói:

— Tại hạ là Lộ Chiêu, là bộ tướng dưới trướng Vương Khuông.

— Ồ? - Tào Tháo thầm sinh nghi, Viên Thiệu bảo ta giết Vương Khuông, giờ lại xuất hiện một người của Vương Khuông tới, - Lộ

tướng quân đã là bộ hạ của Vương quận tướng, cớ chi đêm hôm lại đến doanh của ta?

Lộ Chiêu vẫn chưa đứng dậy, lôi ra một phong thư nói:

— Trước tiên xin tướng quân xem qua bức thư này!

Tào Tháo càng thấy ngạc nhiên, liền mở ra xem:

"Từ xưa đến nay, chưa từng có chuyện chư hầu ở dưới cử binh tiến đánh kinh sư. Lưu Hướng truyện nói: "Ném chuột lo vỡ bình", bình còn lo vỡ, huống chi nay Trác ở chốn cung khuyết, lấy thiên tử còn ở hoàng cung làm lá chắn, làm sao có thể đánh được? Ta với Đại hồng lô Hàn Dung, Thiếu phủ Âm Tu, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi đều nhận chiếu mệnh. Các quận ở Quan Đông tuy oán ghét Trác nhưng cũng phải tuân vương mệnh, không dám nhục mạ. Vậy mà túc hạ cầm tù ta trong ngục, muốn đem tế cờ, như vậy thực hung tàn vô đạo vậy. Ta với Đổng Trác có thân thích gì, há lại cùng ác như nhau? Trong khi túc hạ há miệng hổ lang, phun nanh nọc độc, hận Trác mà giận sang ta, sao tàn khốc quá vậy! Chết, người ta chẳng ai muốn, song thật nhục nhã nếu bị chết vì kẻ cuồng phu sát hại. Kẻ phải chết này nếu có anh linh, tất sẽ tố cáo túc hạ lên trước hoàng thiên. Phàm hôn thú là cơ phúc họa, ngày nay đúng là như thế. Xưa là một thân, nay là máu loang. Kẻ phải chết này có hai con, tức là ngoại điệt của ngài, sau khi ta chết đi, xin chớ để chúng phải thấy thi thể ta."

— Đây là thư ai viết? - Tào Tháo hai mắt trợn tròn.

Lộ Chiêu rơi nước mắt:

— Đó là thư của Chấp kim ngô Hồ Mẫu đại nhân viết gửi Vương Khuông trước khi chết, do tại hạ sao lục lại.

— Hồ Mẫu Ban đã bị Vương Khuông giết rồi! - Tào Tháo bất giác kinh hãi.

Hồ Mẫu Ban là bậc hiền sĩ, một trong bát trù, năm xưa cũng là người được Hà Tiến thỉnh mời, tuy lần này đến để truyền chiếu giải tán nghĩa quân, nhưng cũng không đến mức phải tội chết. Hơn nữa, Hồ Mẫu Ban cũng là bằng hữu của nhiều người ở đây, lại là em rể Vương Khuông, sao Vương Khuông lại nhẫn tâm như thế, giết cả em rể của mình!

Lộ Chiêu than thở:

— Đâu chỉ riêng Hồ Mẫu đại nhân, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi, cũng bị Vương Khuông giết cả rồi.

Tào Tháo không muốn để hắn nhận ra mình thấy bất ngờ, bèn cố giấu tâm tư, nghiêm mặt hỏi:

— Ba vị đại nhân bị giết, ông đến đây là có ý gì?

— Xin tướng quân báo thù cho Hồ Mẫu đại nhân, trừ diệt Vương Khuông kia!

— Hừ! - Tào Tháo vẻ mặt không vui, - Ông thân là bộ hạ của Vương Công Tiết, thế mà lại nói ra những lời như vậy, há chẳng phải trái lẽ dưới trên ư?

— Không phải tại hạ bất trung. Tại hạ vốn là duyện thuộc của Hồ Mẫu đại nhân, vì Vương Khuông cử binh ở Hà Nội, tại hạ mới đem gia binh tương trợ, thảo nghịch cần vương. Nhưng Vương Khuông kia kiêu căng ngạo mạn, không thương người dưới, gây nên nỗi phải thua ở Mạnh Tân và gián tiếp gây nên cái chết của Bào Trung. Nay hắn lại giết ân nhân của tại hạ cùng hai vị đại nhân Ngô, Vương. Mặt trời chói lọi, há có thể dung thứ cho tên cuồng đồ ấy làm bừa? - Lộ Chiêu liên tục dập đầu, - Từ lâu đã nghe tướng quân cao nghĩa, xin hãy giết tên cuồng đồ kia để báo thù cho Hồ Mẫu đại nhân, an ủi những bề tôi còn lại ở Tây kinh...

“Trời ban cơ hội tốt!” Ý nghĩ ấy vụt qua đầu Tào Tháo, y lập tức đập bàn nói:

— Đem tên bất trung này trói lại cho ta! Ngày mai sẽ đưa về doanh cho Vương Khuông xử trí.

Lời vừa nói ra, không đợi Lâu Dị, Vương Tất tiến vào, Hạ Hầu Đôn và Nhậm Tuấn đã hợp lực quật ngã Lộ Chiêu.

— Tào Tháo! Ta đúng là nhìn lầm người, hóa ra ngươi cũng là thứ không ra gì! -

Mặc cho Lộ Chiêu kêu gào khóc lóc, Tào Tháo quay mặt đi chỗ khác không thèm để ý.

Đợi Lộ Chiêu đã bị lôi đi, Tào Tháo quay sang nhìn Hí Chí Tài vẫn im lặng không nói gì nãy giờ:

— Tiên sinh thấy thế nào? - Hý Chí Tài lắc lắc đầu, - *Lã lãm* có câu...

— Không cần viện dẫn kinh sách, nói xem chuyện này ta có nên làm hay không?

— Vậy phải xem ý tứ của Viên Thiệu. - Hí Chí Tài nói thẳng không ngại ngần gì, - Dù Vương Khuông tự ý hại đại thần, nhưng giết đồng minh là bất nghĩa, tội ấy chúng ta không thể gánh được.

Tào Tháo cười nói:

— Hôm nay Viên Thiệu đã ngầm gợi ý cho ta hãy tru diệt Vương Khuông.

— Ồ? - Hai mắt Hí Chí Tài chợt sáng lên, - Vậy là ông ta đã biết Vương Khuông giết người, tám phần là Viên Bản Sơ ấy để mặc Vương Khuông giết hại đại thần.

Tào Tháo suy tính thật kỹ: “Viên Thiệu muốn lập Lưu Ngu lên làm vua, nên muốn giết bề tôi ở Tây kinh để tỏ rõ quyết tâm, nhưng lại sợ vướng vào tội giết hại danh sĩ, vì thế cố tình ném tội ấy sang tên thất phu Vương Khuông. Viên Thiệu đã muốn giết người, lại không bằng lòng để tay dính máu làm hại thanh danh, thực là kẻ ngoài mặt lương thiện mà trong lòng tàn ác, ngoài mặt khoan hòa mà bên trong đố kỵ.” Nghĩ đến đó, liền hỏi:

— Tạm không nói đến Viên Thiệu, rốt cuộc chúng ta có nên hạ thủ không?

Hí Chí Tài cũng là tay giảo hoạt, không trả lời ngay mà hỏi lại:

— Rốt cuộc tướng quân có muốn ở tạm một thời gian dưới trướng Viên Thiệu không?

Tào Tháo thở dài nói:

— Ý ta à... Vì tru diệt Đổng Trác, phục hưng Hán thất, thì phải tạm thời... tạm thời làm chút việc đúng ý Viên Bản Sơ vậy.

Hí Chí Tài chắp tay nói:

— Tướng quân ra sức ngăn việc lập hoàng đế khác chính là đại nghĩa, trong khi việc trừ diệt hung đồ lại chẳng liên can gì tới đại nghĩa. - Ông ta nói xong câu đó cúi đầu nghĩ thầm: “Ta đã nói chỗ cần nói rồi, ngài chớ giả bộ đùa giỡn nữa.”

Quả nhiên, Tào Tháo vươn vai đứng dậy, trông có vẻ bồn chồn nói:

— Được rồi, để Viên Thiệu an tâm, cũng là để báo thù cho Hồ Mẫu Ban, việc này ta sẽ gắng làm vậy.

— Dạ.

— Xin phiền tiên sinh đích thân đi nói cho Lộ Chiêu rõ.

— Dạ.

— Nhưng vẫn phải trói hắn để đó, tạm che tai mắt mọi người.

— Dạ. - Hí Chí Tài tiến lên trước một bước nhắc, - Trong tay Vương Khuông có năm ngàn binh mã, đông hơn chúng ta. Viên Thiệu vì giữ thanh danh lại không chịu ra tay, nên tướng quân chỉ có thể dùng trí để trị, chứ không nên dùng sức để đánh.

— Ta hiểu, chuyện này ta đã có tính toán. - Tào Tháo ngáp dài, - Ta sẽ lập tức viết thư gửi Trương Mạnh Trác, đề nghị ông ấy mau chóng dẫn quân đến Hà Nội, một là thêm chút binh lực, hai là... chuyện khen chê đều có thế này, cũng phải lôi thêm một người cùng chịu điều tiếng với ta.

Hí Chí Tài tấm tắc luôn miệng, nhưng trong lòng lại nghĩ: “Nếu chưa bàn đến lòng trung nghĩa và đạo dùng binh, chỉ nhắc tới sự gian trá thì ngài với Viên Bản Sơ e cũng khó phân cao thấp!”

Sự biến cướp doanh

Vương Khuông tự Công Tiết, là nhân sĩ quận Thái Sơn, nhờ hào hiệp hiếu dũng, năm xưa cũng từng được Đại tướng quân Hà Tiến

vời ra làm duyện thuộc. Khi Hà Tiến mưu diệt hoạn quan, Vương Khuông nhận mệnh về Thái Sơn chiêu tập đội quân năm trăm người tiến về Lạc Dương trợ uy thanh thế, nhưng mới đi được nửa đường, kinh sư phát sinh biến loạn, Đổng Trác nhân cơ hội tiến vào. Vương Khuông không dám hồi kinh, từ quan về quê, sau đó Châu Bí vì gây dựng nghĩa quân thảo phạt Đổng Trác, mới đặc ý tiến cử ông ta làm Hà Nội Thái thú.

Sau khi Vương Khuông đáo nhậm, liền phong tỏa bến sông Hoàng Hà, mời Viên Thiệu dẫn quân vào đóng, có thể nói là có chút đóng góp trong lần hội minh cần vương này. Khi Viên Thiệu mới đến Hà Nội đã rất coi trọng ông ta, bổ thêm binh mã, rồi để ông ta tiến đánh Mạnh Tân mở đầu chiến sự, Bào Tín cũng sai Bào Trung dẫn quân tương trợ. Nhưng cùng với việc binh mã nhiều thêm, Vương Khuông chẳng thể gánh vác được kỳ vọng đặt trên vai, ngược lại ngày càng kiêu ngạo trễ nải khinh địch, đến nỗi khiến binh mã của Đổng Trác ngầm vượt Tiểu Bình Tân, vòng ra sau lưng tập kích, đánh cho đại bại.

Sau cuộc chiến ấy, Vương Khuông thu thập tàn quân, quay về Thái Sơn chiêu mộ thêm quân, tập hợp được khoảng năm ngàn binh sĩ, rồi quay lại tiền tuyến. Nhưng sau khi trở lại chiến trường Hà Nội, Vương Khuông không dám đóng quân bên bờ đại hà nữa, mà lui rất xa, cố thủ không ra, hằng ngày chỉ ăn tốn binh lương mà chẳng nghĩ đến chuyện tiến quân. Viên Thiệu cảm thấy chẳng thể nhờ cậy được gì người này, nhưng cùng là bằng hữu minh thệ cũng không thể bắt ép, mà dù có trừ khử được sẽ lại không có người thay thế, chỉ còn cách để mặc Vương Khuông làm gì thì làm. Nào hay Vương Khuông ngày một thậm tệ, lại lần nữa yêu cầu tăng quân trú phòng. Điều ấy khiến Viên Thiệu vô cùng tức giận, nên phải nghĩ cách trừ diệt hắn đi.

Vừa hay gặp dịp hoàng đế bị bức đến Tây kinh, Đổng Trác sai Đại hồng lô Hàn Dung, Thiếu phủ Âm Tu, Chấp kim ngô Hồ Mẫu Ban, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi đến giải tán nghĩa binh. Trong đó Hồ Mẫu Ban, Ngô Tu, Vương Khôi đã đến Hà Nội diện kiến Viên Thiệu. Lúc này Viên Thiệu đã có ý phù lập Lưu Ngu, bèn giả bộ cung kính rồi đuổi đi, sau ngầm lệnh Vương

Khuông xử tử đám ấy để chụp thêm cho Vương Khuông tội sát hại danh sĩ, một mũi tên mà trúng hai đích. Vương Khuông tự cho mình là giỏi, chẳng nghi ngờ gì, liền bắt ba người ấy nhốt vào tù. Tuy em rể Hồ Mẫu Ban đã viết một bức thư cảm động lòng người, nhưng Vương Khuông vẫn giết bọn họ. Sau đó, bộ hạ Lộ Chiêu của ông ta, cũng là duyện thuộc của Hồ Mẫu Ban đột nhiên mất tích, Vương Khuông tự thấy bất an, ngày càng phòng bị chặt hơn, không dễ gì xuất doanh, cũng chẳng dám đến Hoài huyện để gặp Viên Thiệu.

Sáng hôm ấy, Vương Khuông điểm quân xong, đang ngồi nhàn trong trướng, bỗng có trung quân đến báo, Phấn Vũ tướng quân Tào Tháo sai người đem thư tới, đi theo còn có một tiểu hiệu tuổi khoảng đôi mươi.

Vương Khuông cảnh giác nhìn kỹ người này:

— Ngươi là bộ hạ của Tào Mạnh Đức?

— Tại hạ Biện Bỉnh, hiện là trung quân tiểu hiệu dưới trướng Tào tướng quân. - Biện Bỉnh vừa nói vừa nhìn Vương Khuông mỉm cười, - Không dám giấu ngài, tại hạ cũng là tiểu cữu của Tào tướng quân, ấy là phú quý chẳng quên người nhà thê tử đấy ạ...

Vương Khuông nghe hắn nói chuyện thô tục nịnh bợ, liền lơi lỏng cảnh giác, chọc bảo:

— Tướng quân sai tiểu cữu gia ngươi đến đây làm gì?

— Tướng quân tại hạ mới tới theo Xa kỵ tướng quân, nhận mệnh dẫn quân cùng mưu đánh Mạnh Tân. - Biện Bỉnh đệ một phong thư vào tay Vương Khuông, lại nói, - Tướng quân tại hạ khó lắm ạ!

— Khó gì vậy? - Vương Khuông vừa xem thư vừa lơ đãng hỏi.

Biện Bỉnh đứng dậy, múa ba tấc lưỡi:

— Trận thua ở Huỳnh Dương ngày trước khiến tỷ phu tại hạ đến khổ! Tên lão tặc Đổng Trác sai tên tiểu tặc Từ Vinh đến đối trận. Hắn dẫn lũ tiểu tiểu tặc không phải người, mà là lũ súc sinh, cưỡi ngựa xông thẳng vào trận của chúng tại hạ. Bào Thao, Vệ Tư lập tức chiến tử, tỷ phu tôi bị dọa cho sợ vãi đái, đến nỗi không trốn qua được Biện Thủy, là tên tiểu cữu tôi cõng về. Sau đấy tại hạ lại giúp tỷ phu đến Dương Châu mộ binh, bảo vệ tỷ phu về theo Viên Thiệu, tại hạ lại...

Vương Khuông nghe hắn ôm hết chuyện vinh về mình, không nhịn được cười:

— Tiểu cữu ngươi bản lĩnh đúng là không nhỏ! Chuyện gì cũng do ngươi làm cả.

— Đúng thế! - Biện Bỉnh tự tin khoác lác, oang oang nói, - Tiểu cữu đây phải ra dáng cữu gia chút chứ. Cữu gia mà đi hại tỷ phu muội phu, há chẳng phải là đẩy tỷ muội ngoại điệt của mình xuống hố cả ư? Thế thì chẳng bằng con chó con lợn!

Vương Khuông nghe có vẻ châm chọc, cứ cảm giác câu ấy đang cố ý chửi mình, nhưng nhìn Biện Bỉnh vẻ mặt ngây ngô, không giống có ý như thế. Vương Khuông đọc kỹ bức thư, thấy Tào Tháo nói năng cung kính, khiêm tốn, lấy làm ngạc nhiên:

— Tướng quân ngươi có ý gì?

Biện Bỉnh bước thêm mấy bước, cười nịnh bảo:

— Tỷ phu tại hạ từ sau trận bại ở Huỳnh Dương, chẳng còn gan mật, không dám khinh dị tiến quân nữa. Nhưng chẳng biết làm sao, người ta đều có chỗ đứng, duy tỷ phu tại hạ là chức tướng quân suông, không có căn cơ, nên đành phải theo dưới trướng Viên Bản Sơ. Nhưng đã đến đây tất nhiên phải nghe theo Viên Thiệu, ông ta sai tỷ phu tại hạ tiến đánh Mạnh Tân. Ngài nghĩ xem, tỷ phu tại hạ được bài học lần trước há dám đánh nữa? Vì thế gửi thư nhờ Trương Mạnh Trác đến Hà Nội trợ chiến, ít ngày nữa là có thể đến đây.

— Hóa ra là vậy. - Hôm trước Vương Khuông nhận thư của Trương Mạc, nói rằng sắp tới sẽ dẫn quân đến đây, vốn rất hồ nghi, giờ mới biết hóa ra là giúp Tào Tháo.

— Cho rằng Trương Mạnh Trác kia chỉ là văn sĩ, không hiểu chiến trận, tại hạ đã... - Biện Bỉnh vỗ vỗ ngực, - Tạ hạ đã nói với tỷ phu, không thể dựa vào Trương Mạnh Trác, Vương quận tướng từ lâu đã nổi tiếng nghĩa hiệp, vời một tiếng là có mấy ngàn binh mã ở Thái Sơn ngay. Ngài là thiên binh trời cao giáng xuống, ngài đã đánh là chắc thắng, công sẽ tất hạ, ngài có danh tiếng vang xa, ngài là...

Vương Khuông không nhịn được xua xua tay:

— Ngươi chớ nói những câu vô nghĩa nữa, ý ngươi là gì?

— Tại hạ khuyên tỷ phu viết thư này, hy vọng ngài có thể xuất quân hiệp trợ tỷ phu tại hạ và Trương Mạnh Trác tiến binh, ba lộ quân cùng tiến về Mạnh Tân.

Vương Khuông cười hờ hờ:

— Ngươi cho là nói mấy câu hay ho có thể khiến ta giúp ư? Không có lệnh của Xa kỵ tướng quân, bản quan tuyệt không dẫn quân tiến công.

— Nếu có lệnh của Xa kỵ tướng quân thì sao? - Biện Bỉnh hỏi lại.

Vương Khuông hơi chần chừ, bỡn cợt nói:

— Dù có lệnh, cũng phải xem tình hình trong quân rồi mới quyết được.

— Nói thẳng ra là ngài không đồng ý giúp rồi!

— Bản quan dù yêu mến cũng không thể giúp. - Vương Khuông khoanh tay cười nhạt.

— Ôi chao... Tại hạ đã lỡ khoác lác trước mặt tỷ phu, bảo nhất định thuyết phục được ngài. Thế này tại hạ trở về biết ăn nói sao đây... - Biện Bỉnh cố ra vẻ khổ sở.

— Hừ! Việc của tiểu cữu ngươi, ta chẳng thể lo được.

— Vậy tại hạ xin được cáo từ. - Nói rồi Biện Bỉnh vái một vái dài, quay đầu đi ra, vừa đến cửa đại trướng đột nhiên hét toáng lên, - Lộ Chiêu nói không sai chút nào, Vương Công Tiết đúng thực chỉ có danh suông thấy chết không cứu.

— Quay lại! - Vương Khuông đứng vụt dậy.

— Tại hạ vẫn chưa đi mà! - Biện Bỉnh quay đầu cười hờ hờ.

— Ngươi vừa nói gì?

— Không nói gì cả. Mấy hôm trước có kẻ tên Lộ Chiêu chạy đến doanh tỷ phu tại hạ, hắn nói lung tung tràng giang đại hải, nhưng tỷ phu tại hạ không tin. - Biện Bỉnh hai tay ôm lấy vai, quay sang nhìn Vương Khuông, - Thật đấy, tỷ phu tại hạ không hề tin câu nào, lập tức ra lệnh bắt tên Lộ Chiêu kia.

— Được rồi. - Vương Khuông nén giận nói, - Kẻ đó là bộ hạ làm phản bỏ trốn của ta, vậy nên chăng hãy trả lại để ta xử trí?

Biện Bỉnh cười nói:

— Vậy Vương quận tướng ngài nên chăng cũng xuất binh hiệp trợ tướng quân tại hạ?

— Hai việc này không thể cùng bàn một lúc. - Vương Khuông cười nhạt, - Lộ Chiêu chẳng qua chỉ là tên thất phu, muốn trả thì trả không trả thì thôi! Coi như nể mặt tỷ phu ngươi là chỗ làm quan đồng triều với ta, ta không làm khó ngươi nữa, mau cút đi.

— Chớ chớ chớ! - Biện Bỉnh lại đổi bộ mặt cười cợt, - Nếu ngài đã nói vậy, cũng tức là không tin tỷ phu tại hạ. Tại hạ thấy việc này... Thế này đi, tại hạ sẽ bảo tỷ phu đích thân áp giải người sang doanh cho ngài, nhân tiện bàn bạc kỹ hơn về việc xuất binh, ngài thấy có được không?

Vương Khuông cúi đầu suy tính: “Chỉ cần đem cái họa tâm phúc Lộ Chiêu giao trả về doanh, còn xuất binh hay không há chẳng tùy thuộc vào ta sao? Ở trong doanh của ta, Tào Mạnh Đức kia há dám làm bừa?” Nghĩ đến đó, ông ta cũng vội mừng:

— Cũng được, việc Lộ Chiêu coi như đã đành. Ta với tỷ phu ngươi từ sau khi chia tay ở phủ Đại tướng quân cũng đã hơn một năm không gặp rồi, hai chúng ta cùng ôn lại chuyện cũ cũng là việc hay.

— Vậy nhất định thế! - Biện Bỉnh vái dài, - Vương quận tướng, tỷ phu tại hạ thành tâm thành ý đem phản tướng trả lại, ngài phải nể mặt ông ấy đấy.

— Được rồi, ngay cả mặt của cữu gia ngươi, ta còn phải khách khí thế cơ mà!

Vương Khuông trông Biện Bỉnh đã đi xa, thầm lấy làm buồn cười:

— Hừ! Mơ tưởng hão huyền!

Vương Khuông càng nghĩ càng thấy nực cười, Tào Tháo sai tên tiểu cữu coi mình là nhất ấy đến bàn việc, lại muốn trói Lộ Chiêu trả lại, thế là mối ẩn họa sẽ dễ dàng được cởi bỏ. Tuy Vương Khuông không có ý xuất binh, nhưng xét tình đồng liêu, xét nghĩa đồng minh, cũng không thể thất lễ với Tào Tháo, bèn vội sai người bố trí doanh trướng, chuẩn bị yến tiệc khoản đãi. Đúng lúc ấy lại có người đến báo, Trương Mạc dẫn quân đã tới đóng doanh cách đó không xa,

nhưng Vương Khuông cũng chẳng bận tâm, chỉ ngồi trong trướng nghĩ cách thoái thác Tào Tháo.

Chưa đến giờ Ngọ đã có người vào báo, Tào Tháo tới bái kiến. Vương Khuông mừng lắm, vội dẫn chư tướng trong trướng ra nghênh đón. Thấy Tào Mạnh Đức cưỡi con ngựa trắng, mình mặc tiện phục, đầu đội mũ võ nhân, chỉ có hơn chục bộ hạ đi theo, chẳng ai mặc giáp trụ cả. Trong đám tùy tòng có con ngựa chở một người bị trói, đầu bù tóc rối, hình dung tiều tụy - chính là Lộ Chiêu.

— Ha ha ha! Mạnh Đức hiền đệ, vất vả đệ phải đến đây, ngu huynh thật là xấu hổ! - Vương Khuông vội chắp tay thi lễ.

Tào Tháo xuống ngựa, khách khí nói:

— Tục ngữ có câu, kẻ đến bái lễ tất có sở cầu. Việc xuất binh, còn phải xin Vương huynh...

— Việc đó không vội. - Vương Khuông vội cắt ngang. - Ta đã chuẩn bị tiệc rượu, chúng ta vừa uống vừa nói.

— Khách theo lệnh chủ. - Tào Tháo mỉm cười vái tạ, rồi theo Vương Khuông vào doanh, theo sau có huynh đệ Hạ Hầu, Hí Chí Tài, Biện Bỉnh... lần lượt nối nhau vào. Cuối cùng hai tên to cao Lâu Dị, Vương Tất áp giải Lộ Chiêu đang bị trói chặt cũng vào theo.

Đến trướng trung quân, Tào Tháo được mời ngồi trên, còn Vương Khuông ngược lại ngồi dưới. Người trong Tào doanh ngồi sắp hàng bên phía tây, đối diện với các bộ tướng của Vương Khuông. Tiệc rượu tuy không quá thịnh soạn, nhưng cũng được bày biện từ trước, Vương Khuông nâng chén rượu lên, cười hỉ hả:

— Mạnh Đức lão đệ, chúng ta cùng được Đại tướng quân trọng dụng, nhưng trước nay vẫn chưa có cơ hội thâm giao. Nào, ngu huynh xin kính đệ trước một chén.

Tào Tháo từ tốn cầm chén rượu lên, than thở:

— Đại tướng quân chết dưới tay hoạn quan, tiểu đệ nghĩ đến chuyện này, chưa từng vơi buồn. Nhưng nếu không phải tướng quân gặp việc không quyết đoán, mưu việc không bí mật, sao đến nỗi có kết cục như vậy? Còn làm lụy triều đình gặp nạn, Đổng Trác làm loạn.

Vương Khuông chỉ nghĩ Tào Tháo đến để xin quân, nên bèn ngăn:

— Hôm nay không bàn đến chuyện Đổng Trác, khỏi mất tửu hứng.

Tào Tháo ghét lắm, đưa mắt liếc nhìn, nửa cười nửa không bảo:

— Đang đêm Đổng Trác cho quân lẻn qua Tiểu Bình Tân, khiến ngài phải chiến bại, việc ấy há không thể nói đến?

— Thắng bại là chuyện thường của binh gia, Mạnh Đức ông chẳng phải cũng từng thua trận ư? - Vương Khuông kính cẩn hỏi lại.

— Tiểu đệ có chuyện không rõ, muốn được thỉnh giáo Công Tiết huynh. - Tào Tháo chắp tay nói, - Hôm trước có kẻ chạy đến doanh của đệ nói rằng, ngài đã giết bọn Hồ Mẫu, Quý Bì - ba sứ giả của triều đình, có chuyện đó không?

Vương Khuông cầm đũa lên, rồi ngừng lại, cười nói:

— Không sai, bọn chúng là do ta giết.

— Tại hạ nhớ, Hồ Mẫu, Quý Bì kia là muội phu của ngài đúng không?

— Không sai! Vương Khuông ta vì đại nghĩa diệt thân.

— Ồ?

Vương Khuông dốc cạn chén rượu, nhếch miệng nói:

— Nghĩ lại quân chủ ở Tây kinh chẳng qua chỉ là thằng nhóc do Đổng Trác lập nên, có uy tín gì chứ? Chúng ta nên lập chúa khác rồi tiến đánh Tây kinh. Giết Hồ Mẫu Ban, Vương Khôi, Ngô Tu có gì đáng kể? Viên Thuật ở Lỗ Dương cũng đã giết Âm Tu, tiếc là hắn muốn giữ chút danh dự, nên lại tha lão Hàn Dung đi. Thực ra danh tiếng có đáng gì đâu? Nếu là ta, năm kẻ ấy chớ kẻ nào nghĩ đến chuyện trốn.

— Vậy những bề tôi còn lại ở Tây kinh đáng phải thế nào?

— Đáng chết. - Vương Khuông cầm dao trên bàn cắt thịt ăn.

Tào Tháo nén giận, lại hỏi:

— Lẽ nào những bề tôi lo việc nước như Mã Mật Đê, Vương Doãn, Chu Tuấn, Triệu Khiêm, Dương Bưu, Sái Ung, Hà Ngung, Lưu Mạc cũng đều đáng chết?

Vương Khuông lộ vẻ bất mãn, ném con dao cắt thịt xuống, không hề hổ thẹn nói lớn:

— Từ xưa, mỗi triều vua một triều tôi, những kẻ ấy đều đáng chết. Sau này đám ta với ông mới là bề tôi lo việc nước của tân triều. Đại trượng phu nên có chí hướng cao xa, ta nói vậy đúng không?

— Đúng, đúng! Rất đúng! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn.

"Kẻ mang danh danh sĩ mà năm xưa Hà Tiến vời ra này lại là người gian tà vô tình vô nghĩa đến vậy ư." Cười xong hồi lâu, Tào Tháo cầm chén rượu rồi kêu to:

— Đem tên Lộ Chiêu lên đây! Hôm nay nhất định phải tru diệt gian tà tiểu nhân!

Cùng với tiếng quát của Tào Tháo, Lâu Dị và Vương Tất đã lôi Lộ Chiêu đang bị trói đến trước soái án, liền ấn Lộ Chiêu quỳ xuống. Vương Khuông hai mắt đã vằn đỏ:

— Lôi tên phản đồ này đi...

— Cấp báo! - Bỗng một tên tiểu hiệu, vẻ mặt kinh hãi chạy vào tới nơi, - Xảy chuyện lớn rồi! Trương Mạc dẫn quân bao vây doanh ta!

Vương Khuông giật mình kinh sợ:

— Chuyện gì vậy?

Đúng lúc ấy, Lâu Dị, Vương Tất lập tức buông Lộ Chiêu ra. Hóa ra dây trói đã được cởi từ bao giờ, trong tay Lộ Chiêu lại sẵn cây đao sáng loáng:

— Tên tiểu nhân bất nghĩa, chịu chết đi! - Lộ Chiêu bất ngờ nhảy qua bàn chủ soái, vung đao đâm thẳng yết hầu Vương Khuông. Đao vừa rút ra, máu tươi đã phun đầy mặt, Lộ Chiêu vẫn không ngừng tay, vật Vương Khuông ngã xuống đất, liên tục đâm thẳng ngực Vương Khuông mấy nhát nữa.

Trong đại trướng nhất thời náo loạn, các tướng ở Hà Nội bên đông hất đổ bàn ăn, rút đao kiếm định động thủ. Phía tây, bọn huynh đệ Hạ Hầu, Biện Bỉnh, Tào Hồng cũng đều rút kiếm. Vương Tất, Lâu Dị xông lên trước hộ vệ Tào Tháo, ngay cả Hí Chí Tài cũng cầm dao cắt thịt đứng lên.

Tào Tháo không hề hoảng sợ, vẫn ngồi yên ngửa cổ uống cạn chén rượu, nói to:

— Các tướng Hà Nội nghe đây. Vương Khuông giết sứ giả Tây kinh, ta phụng mệnh Xa kỵ tướng quân xử tử hắn, kẻ đầu xỏ gây tội đã bị giết, những người khác đều được tha. Nay quân mã của Trương Mạc và bản tướng quân đã vây khốn nơi này, các ngươi mau chóng buông đao, kẻ nào trái lệnh sẽ có kết cục như Vương Khuông.

Chư tướng thấy tình thế bất lợi, nhưng dẫu sao Vương Khuông vẫn là thủ lĩnh, há có thể để mặc người ta tru diệt? Muốn động thủ nhưng không dám, không động thủ lại thấy mình vô dụng, chúng quay sang nhìn nhau không biết phải làm sao.

— Tên cẩu tặc này đáng chết từ lâu rồi! - Lộ Chiêu toàn thân đầy máu nhổm dậy, - Các huynh đệ! Ta với các vị cũng như nhau thôi. Mọi người hãy đấm tay vào ngực mình nghĩ xem, tên Vương Khuông này mặt người dạ thú, dụng binh bất tài, đãi người ngạo mạn, không thương binh sĩ. Hắn sát hại cựu thần ở Tây kinh, Hồ Mẫu đại nhân là muội phu của hắn mà hắn cũng không tha, còn muốn giết cả ta! Dưới trướng một kẻ như vậy, các vị há được tốt đẹp ư? Hôm nay ta giết tên ác tặc này, cũng là nghĩ cho chư tướng trong doanh, các vị còn không hiểu ư?

Choang!

Đao kiếm của các tướng lĩnh Hà Nội đều bị ném xuống đất, cuộc biến loạn cướp doanh cũng coi như kết thúc. Ngoài Vương Khuông ra, không ai bị thương vong, thật gọn gàng sạch sẽ. Lộ Chiêu quỳ trước mặt Tào Tháo:

— Tướng quân quả là trí dũng hơn người, mạt tướng nguyện đem binh mã quy thuộc tướng quân.

Tào Tháo xua xua tay nói:

— Chúng ta đều là nghĩa binh do Xa kỵ tướng quân điều khiển. Vương Khuông đã chết, ngươi hãy dẫn mọi người quy phụ Xa kỵ tướng quân, nghe theo sự điều khiển của ông ấy.

— Tướng quân thực là người chí công vô tư, nếu có điều gì sai khiến, tại hạ muôn chết không dám chối từ!

— Có việc này phải phiền đến ngươi. - Tào Tháo tươi cười nói, - Nếu ngươi thực sự muốn báo đáp, hãy chia một số quân mã sang cho Trương Mạnh Trác. Lần trước chiến bại, bộ quân của Vệ Tư tử thương gần hết, ngươi hãy thay ta trả ân tình ấy.

— Tuân mệnh! - Lộ Chiêu vâng lời đáp lớn.

— Được rồi, các ngươi mau chóng thu dọn, rồi đến Hoài huyện diện kiến Xa kỵ tướng quân. - Nói xong, Tào Tháo bèn dẫn những người đi theo rời trướng quay về.

Đã đi rất xa, Biện Bỉnh vẫn không thôi chặc lưỡi tiếc rẻ:

— Tỷ phu, vất vả một phen mà chúng ta chẳng được cái gì! Thật không đáng, không đáng!

Hý Chí Tài bèn nói:

— Ngày xưa Phùng Huyên đốt văn tự vay nợ mà mua nghĩa, Mạnh Thường Quân mới đầu cũng nói không đáng, nào hay ngày sau được kê cao gối? Chỉ một hành động, mà được bốn điều. Một là trừ Vương Khuông, được lòng của Lộ Chiêu cùng cả doanh. Hai là lấy quân cho người, được lòng Trương Mạc. Ba là báo thù cho Hồ Mẫu Ban, được lòng di thần ở Tây Kinh. Còn điều thứ tư...

— Thứ tư là được sự tín nhiệm của Viên Bản Sơ. - Tào Tháo nói vẻ nghiêm túc, - Làm xong việc này, hẳn ông ta sẽ an tâm với ta rồi.

— Nếu vậy, chúng ta đón tỷ tỷ của đệ và Hoàn nhi đến đây chứ? - Biện Bỉnh hỏi, - Tỷ tỷ của đệ nay còn đang có mang nữa.

— Để bọn họ ở Trần Lưu. - Tào Tháo ý tứ sâu xa, lắc lắc đầu bảo, - Trương Mạnh Trác là quân tử khiêm nhu, tất sẽ không bắt gia quyến để hiếp bức người khác, nếu đón đến Hà Nội, e là Viên Thiệu sẽ không tốt bụng đến thế đâu...

Hạ Hầu Đôn than thở:

— Dù không có gia quyến làm con tin, nhưng ta nghĩ Viên Thiệu cũng sẽ không hoài nghi đâu. Chỉ một việc ngài đã trừ khử Vương Khuông, lại để Lộ Chiêu quy thuộc Viên Thiệu, tặng không số binh mã ấy, ông ta tất coi ngài là tay chân tâm phúc.

“Lẽ nào chí nguyện bình sinh của Tào Mạnh Đức ta chỉ là làm tay chân tâm phúc của kẻ khác?” Tào Tháo bỗng cảm thấy thê lương, quay đầu nhìn đại doanh của Vương Khuông: “Bất luận thị phi sai

đúng, Vương Công Tiết cũng chết bởi tay ta, người trong quân nghĩa tất sẽ giết ta, trên tay ta cũng đã dính máu không thể rửa nổi. Đó là thế đạo gì thế này... Giang sơn của đại Hán này... Ôi...”

HỒI THỨ 40

Lấy lui để tiến, vừa nhẫn vừa đợi

Trương Lương nước Ngụy

Mùa đông năm đầu niên hiệu Sơ Bình (năm 190), để dễ dàng điều khiển các lộ binh mã, Xa kỵ tướng quân Viên Thiệu đã không nghe lời khuyên của Tào Tháo, cuối cùng lấy câu "triều đình non yếu, bị Đổng Trác bức, xa cách ải quan, không biết còn mất", soạn ra một bản khuyến tiến biểu[★], sai sứ mang đến U châu, mời Đại tư mã kiêm lĩnh U Châu mục là Lưu Ngu tự lập làm vua.

Nào hay, Lưu Ngu vừa thấy tờ biểu đã nổi trận lôi đình, trách rằng:

— Nay thiên hạ đại loạn, chúa thượng phải bôn ba. Ta chịu ơn sâu, hận nỗi chưa thể rửa nhục cho nước, đáng ra các ông ai nấy giữ châu quận, nên cùng dốc sức tận tâm vì vương thất, thế mà sao lại tạo mưu phản nghịch, lấy tà ngộ bôi bẩn lẫn nhau! - Rồi từ chối không nhận khuyến tiến.

Ký Châu Thứ sử Hàn Phức lại thay đổi, mời Lưu Ngu nhận chức Thượng thư sự, thừa chế phong bái[★], điều khiển quần hùng. Lần này Lưu Ngu không những không nghe, còn giết sạch sứ giả được phái đến. Đang lúc Viên Thiệu nghĩ kế khuyến tiến Lưu Ngu lần thứ ba, thì Hậu tướng quân, lĩnh Nam Dương Thái thú Viên Thuật gửi một phong thư tới Hà Nội:

> *Thánh chúa thông tuệ, có khí chất của Chu Thành vương. Giặc Trác nhân lúc nguy loạn, uy bức bá quan, đó là vận hạn của đại Hán vậy. Loạn chưa dẹp được, lại muốn khuấy lên. Rằng chúa thượng ngày nay "không thuộc huyết thống", há chẳng phải bịa đặt ư? Từ tiên nhân đến nay, nhiều đời nối tiếp, lấy trung nghĩa*

làm đầu. Thái phó nhân từ trắc ẩn, tuy biết giặc Trác tất sẽ làm hại, nhưng lấy tín giữ nghĩa, không nỡ bỏ đi. Gia môn đều bị diệt tuyệt, người tử vong kẻ lưu lạc, may nhờ được xa gần tương trợ, sao không nhân lúc này, trên thảo quốc tặc, dưới rửa thù nhà, mà lại mưu tính ở đó, đâu phải điều ta muốn nghe. Còn nói, "gia thất bị giết, chỉ biết ngoảnh về bắc". Việc đó do Trác làm, há là quốc gia ư? Mệnh vua cũng như mệnh trời, mệnh trời không thể oán hận. Huống chi đây đâu phải mệnh vua! Một tấm lòng son, chỉ chí ở việc diệt Trác, ngoài ra không biết gì khác.

Nay Viên Thuật giữ đất Nam Dương, thanh thế rất lớn. Hắn không thừa nhận tân hoàng đế, tất sẽ có cả đám cũng phản đối theo. Nếu Lưu Ngu không thể thay mặt triều đình điều khiển quần hùng, kế hoạch lập ông ta lên làm vua chỉ còn cách bỏ đi. Hiềm khích giữa huynh đệ Viên Thiệu, Viên Thuật cũng nảy sinh từ đó.

Sau khi khuyến tiến Lưu Ngu thất bại, Hàn Phức càng sợ Viên Thiệu sẽ làm lớn, công nhiên cắt giảm lương thảo, khiến lương thảo dự trữ của nghĩa quân cáo cấp liên tục. Dự Châu Thứ sử Khổng Trụ một mình ngồi trấn Dĩnh Xuyên, cô lập không người giúp đỡ, lại bị đoạt mất danh hiệu, buồn đau mà mắc bệnh chết. Đổng Trác nghe tin, liền đột phá vòng vây xâm phạm Dự Châu, bắt được Dĩnh Xuyên Thái thú Lý Mân, Dự Châu tòng sự Lý Diên, rồi đem hai người phanh thây. Đám binh mã nghĩa quân bị bắt đều lấy vải tẩm mỡ lợn quấn vào người, rồi châm lửa đốt thành những ngọn "đèn người".

Đúng lúc ấy, một đội quân thảo nghịch khác cũng bất ngờ nổi lên. Trường Sa Thái thú Tôn Kiên được sự giúp đỡ của Viên Thuật dẫn quân tiến lên phía bắc, đại phá bộ quân Tây Lương của Hồ Chẩn ở ấp Dương Nhân, chém đầu đô đốc Hoa Hùng tại trận, rồi tiến vào công phá Thái Cốc quan, chỉ cách nơi Đổng Trác ngồi trấn chín, mười dặm.

Đổng Trác thấy vùng Hà Nam hiểm yếu đã bị công phá, liền sai binh sĩ khai quật lăng tẩm đế vương các đời, trộm bảo vật trong mộ

chạy đến Trường An, và sai bộ hạ là Đổng Việt đóng đồn ở Mẫn Trì, Đoàn Ôi đồn trú ở Hoa Âm, Ngưu Phụ đóng đồn ở An Ấp, hình thành thế bảo vệ Quan Trung. Tôn Kiên dẫn quân đến Lạc Dương, không thấy tăm hơi quân Đổng Trác đâu, chỉ thấy vùng Lạc Dương tan hoang đổ nát, trong vòng mấy trăm dặm không một bóng người. Đường xa muôn dặm không đủ lương ăn, nên chẳng dám tiến tiếp về phía tây, đành sai quân lấp lại những lăng tẩm mà Đổng Trác đã đào bới, rồi lui quân. Sau khi đến Trường An, Đổng Trác tự xưng Thái sư, giả truyền chiếu chỉ cho Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung đang trấn ở Lương Châu mau chóng về triều. Hoàng Phủ Tung ngu trung, không muốn gánh tội kháng chiếu, đến Trường An lập tức bị giáng làm Thành môn hiệu úy, mất hết binh quyền. Ở mặt khác, quân Bạch Ba cướp bóc ở Hà Đông một phen rồi cũng chuyển hướng hoạt động sang phía đông.

Không lâu sau, Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại và Đông Quận Thái thú Kiều Mạo đang đồn trú ở Toan Táo vì tranh lương cũng phát sinh mâu thuẫn. Lưu Đại bất ngờ dẫn quân tập kích, giết chết Kiều Mạo. Sau khi cướp lương thảo quân trang, lại tự ý nhận mệnh cho thân tín là Vương Quăng làm Đông Quận Thái thú. Các bộ quân ở Toan Táo đua nhau giải tán, ai về địa bàn người nấy. Viên Thiệu cũng vì chuyện lương thảo nguy cấp mà chuyển sang đóng quân ở Diên Tân để lấy lương. Đến đây, tháng Tư năm Sơ Bình thứ hai (năm 191), cuộc chiến thảo phạt Đổng Trác oanh liệt nhưng lại đầu voi đuôi chuột đã tuyên cáo hoàn toàn thất bại!

Năm xưa, khi Đổng Trác mới vào Lạc Dương, nghĩa quân nổi lên ở phía đông, những kẻ sĩ hào kiệt phong vân tụ hội, các vị mục thú từ ngàn dặm kéo đến. Nhưng kết quả của hội minh lại là ai nấy đều giữ lòng riêng, không nghĩ đến chuyện tiến quân. Quả thực quyền lực là thứ có thể làm thay đổi tâm chí người ta, vừa tỉnh cơn mê các ngài mục thú mới nhận ra tình hình không tệ như mình tưởng, bản thân có đất, có binh, có lương, lại không bị sự trói buộc của hoàng đế, không bị chính lệnh ước thúc từ cấp trên, như thế có gì là không hay?

Thiên hạ loạn thì cứ loạn, liên minh giải tán thì cứ giải tán, triều đình cũng theo đó mà đi đâu thì đi! Mọi người đều quẳng gánh nặng

đạo nghĩa, đi cát cứ thành trì địa phương, đi thôn tính lật đổ lẫn nhau, kiếm tìm sự sinh tồn và mộng tưởng của riêng mình...

Trên danh nghĩa Tào Tháo đã quy thuộc Viên Thiệu, một khi liên minh tan rã, tất nhiên cũng nên theo Viên Thiệu mà hành động. Không còn cách nào khác, Tào Tháo đành theo quân Bột Hải lui về phía đông, tạm lập trại ven Hoàng Hà. Suốt dọc đường đi, Hàn Phức lại càng thắt chặt lương thảo hơn, đội quân của Viên Thiệu sắp lâm nguy tới nơi.

Viên Thiệu đành phải chiêu tập tướng sĩ toàn doanh thương lượng hướng đi tiếp theo.

— Xin tướng quân đoạt Ký Châu để an lòng quân sĩ! - Bàng Kỷ chắp tay nói đầu tiên, thấy rõ vẻ phẫn nộ, - Nay Hàn Phức cắt lương thảo quân ta, nếu cứ tình trạng này, e sĩ tốt sẽ ly tán. Việc trước mắt là đoạt lấy Ký Châu tự bảo vệ mình, sau đó mới nghĩ đến việc khác.

Viên Thiệu trước sau vẫn giữ nụ cười, từ tốn nói:

— Nguyên Đồ nói vậy cũng có chút thái quá.

— Tướng quân cử binh vì điều gì? - Bàng Kỷ tự hỏi lại tự trả lời, - Vì bình định chiến loạn, phục hưng thiên hạ cho đại Hán. Vậy mà Hàn Văn Tiết giữ lòng đố kỵ, cắt đứt lương thảo, đó là ngăn trở đại nghĩa vậy!

Viên Thiệu quét mắt nhìn mọi người trong trướng, lắc đầu than bảo:

— Ta với Hàn Văn Tiết cùng nhau cử binh, thảo phạt Đổng tặc, nay sao đành lòng vì việc lương thảo mà đoạt đất của hắn?

— Tướng quân sai rồi. Ký Châu đâu phải đất của Hàn Phức, đó là đất của đại Hán. - Bàng Kỷ thi lễ vẻ rất khoa trương, nói, - Tướng quân khoan hậu nhân từ cố nhiên là may mắn cho chúng tôi, may mắn cho thiên hạ. Nhưng làm đại sự mà ngửa trông tư cấp của người khác, nếu không nắm lấy một châu, không lấy gì để bảo toàn được!

Tào Tháo lặng nhìn bọn họ kẻ hỏi người đáp, trong lòng cảm khái hồi lâu: “Nay bất luận làm gì cũng phải lôi đại nghĩa ra làm cờ hiệu, vung vẩy điên đảo biểu diễn một thôi. Rõ ràng Viên Bản Sơ muốn đoạt Ký Châu từ lâu, có ý chiếm đất của người cứ đi mà

chiếm là xong, sao phải bày lắm trò giả dối như thế? Bàng Nguyên Đồ cũng thật giỏi thuận theo ý người, có gì mau nói ra đi...” Tào Tháo cứ nghĩ mãi rồi chợt cảm thấy mọi thứ trước mắt như đảo lộn. Hôm qua y nhận được thư từ Trần Lưu gửi đến, Biện thị lại sinh hạ cho y một đứa con trai, vui mừng suốt đêm không ngủ, cùng uống rượu thỏa thích với huynh đệ Hạ Hầu, nên lúc này rất buồn ngủ, cố lấy tinh thần mở căng mắt ra, kìm nén để không phải ngáp dài.

— Mạnh Đức... Mạnh Đức... - Viên Thiệu gọi liền hai câu.

— Ồ? - Tào Tháo choàng tỉnh, vội chớp chớp mắt để đuổi cơn buồn ngủ, - Tướng quân có điều chi dặn dò?

— Mạnh Đức thấy việc Ký Châu nên làm thế nào?

Trong lòng Tào Tháo đã chán ngấy, nhưng vẫn phải giả bộ nghiêm trang nói:

— Mạt tướng cho rằng lời của Nguyên Đồ chí phải, chiếm Ký châu là việc không thể đừng được, hợp tình hợp lý, không tổn đại nghĩa, tướng quân bất tất phải lo nhiều.

Viên Thiệu vừa ý gật gật đầu, lại hỏi:

— Cảnh Minh, ông nói xem?

Trương Đạo vội chắp tay:

— Tại hạ cũng tán đồng, vì thảo tặc mà lấy đất, chẳng phải chuyện bất nghĩa.

— Tử Viễn, ông có tán đồng việc đoạt Ký Châu không?

Hứa Du cũng theo ý đưa ra câu trả lời khẳng định...

Viên Thiệu bao giờ cũng vậy, làm bất cứ việc gì đều cho những bộ hạ thân tín thể hiện thái độ trước, nhằm để mọi sự danh chính ngôn thuận, mũ áo đường hoàng. Nói cho văn vẻ đó gọi là rộng thu ý kiến, khiêm tốn lắng nghe, nói thô tục một chút đó là ngụy tạo giả bộ. Tào Tháo rất không ưa tác phong này của Viên Thiệu, nhưng cũng đôi khi phải thầm bội phục Viên Thiệu mưu sâu tính kỹ, hơn nữa mỗi khi Viên Thiệu thực hiện chiêu bài này Tào Tháo luôn phối hợp tích cực, dẫu sao nay mình vẫn gửi thân dưới dậu người ta.

Hỏi liền năm sáu người, ai nấy đều tỏ ý tán thành, cuối cùng Viên Thiệu cũng lộ rõ bộ mặt thực, hỏi Bàng Kỷ:

— Tuy đoạt Ký Châu không phải không thể, nhưng Ký Châu binh lính mạnh tợn, trong khi quân ta thiếu đói, nếu đánh không thắng, coi như Bột Hải cũng chẳng thể giữ được, sẽ không có chỗ dung thân. Nguyên Đồ có diệu kế gì chăng?

— Tại hạ có kế này có thể đảm bảo tướng quân không phí tên lính nào mà vẫn ngồi trấn được Ký Châu.

— Mau nói ra xem. - Viên Thiệu mắt sáng lên, tỏ vẻ nghiêm túc không để lộ nét vui mừng.

Bàng Kỷ đứng dậy bước đi mấy bước, vân vê chòm ria mép vểnh lên, nói:

— Hàn Phức là kẻ nhu nhược, xác cọp gan cừu, thực không xứng ngồi trấn Ký Châu. Nay có bộ tướng Ký Châu là Khúc Nghĩa mưu phản, Hàn Phức đến An Bình thảo phạt chưa thắng, đó là nội ưu (nỗi lo bên trong). Chúng ta chỉ cần tạo cho ông ta một ngoại hoạn (hoạn nạn bên ngoài) nữa, Hàn Phức tất sẽ mất sạch can đảm. Đến lúc ấy ta lại sai người dùng lý lẽ mà thuyết phục, tất có thể khiến ông ta hai tay dâng Ký Châu lên vậy.

— Vậy cái ngoại hoạn kia nên tạo thế nào đây?

— Dụ Công Tôn Toản xuất binh.

Tào Tháo nghe Bàng Kỷ nói ra cái tên Công Tôn Toản, trong lòng cảm thấy thực đáng ghét.

Công Tôn Toản tự Bá Khuê, người Lệnh Chi, Liêu Tây, vốn xuất thân tiểu lại, từng theo học Lư Thực, sau khi được xét hiếu liêm liền làm chức Liêu Đông trưởng sử. Đất U châu hay bị Tiên Ti, Ô Hoàn xâm nhiễu, Công Tôn Toản dũng mãnh hơn người, cưỡi con ngựa trắng, tay cầm mâu dài, nhiều lần chiến đấu với người Hồ, đánh cho Tiên Ti, Ô Hoàn nghe tiếng đã kinh hồn táng đởm, do vậy được thăng làm huyện lệnh Trác Huyện. Sau đó Trương Thuần, Trương Cử ở Ngư Dương tạo phản, họa tới cả quân Ô Hoàn, Công Tôn Toản dẹp loạn có công, được tấn thăng lên làm Trung lang tướng, phong Đô Đình hầu. Nhưng sau việc ấy ông ta với U Châu mục Lưu Ngu dần nảy sinh mâu thuẫn. Với người Tiên Ti, Ô Hoàn, Lưu Ngu chủ trương lung lạc vỗ về, còn Công Tôn Toản lại chủ định giết chóc uy hiếp, một người không ngừng chiêu hàng, một kẻ không thôi tiến

đánh. Hai bên chỉ vì việc công mà thiếu chút nữa không dung tha nhau. Công Tôn Toản dẫn hơn một vạn quân đồn trú ở Bắc Bình làm theo ý mình, không theo sự điều khiển của Lưu Ngu. Sau đó, Đổng Trác tiến kinh, để chiếm chức Thái úy, đã từ xa tôn Lưu Ngu làm Đại tư mã, Công Tôn Toản cũng nhân đà nước lên thuyền lên tấn thăng làm Phấn Vũ tướng quân, gia phong Kế hầu. Tào Tháo là Phấn Vũ tướng quân do Viên Thiệu tự biểu tấu thăng cho, còn Công Tôn Toản là Phấn Vũ tướng quân mà Đổng Trác lấy danh nghĩa triều đình sách phong. Mỗi khi nghĩ đến kẻ có quan chức giống mình vả lại còn danh chính ngôn thuận, trong lòng Tào Tháo lại có cảm giác bất an.

Bàng Kỷ cười ha hả, nói tiếp:

— Tướng quân nên sai người đưa thư cho Công Tôn Toản, dụ ông ta từ phía nam lên đoạt Ký Châu. Công Tôn Toản nổi tiếng thiện chiến, chỉ cần ông ta đến, Hàn Phức nội ưu ngoại hoạn tất sẽ lo sợ, đến khi ấy chúng ta lại sai người nói rõ lợi hại, vạch đường họa phúc, tại hạ đồ rằng Hàn Phức tất sẽ khiêm tốn mà dâng nhường. Như vậy chúng ta có thể nắm được vị trí ấy.

— Kế ấy xem qua tưởng là tuyệt diệu, nhưng sẽ có hậu hoạn. - Lưu Huân đứng dậy. Ông ta là Tư mã của Viên Thiệu khi còn làm Trung quân hiệu úy ở Tây viên, sau đó dẫn tàn binh trốn khỏi Lạc Dương theo Viên Thiệu, được nhận mệnh làm Hổ nha Đô úy, có thể nói là bộ hạ tâm phúc cũ của Viên Thiệu. - Công Tôn Toản kiêu dũng thiện chiến, người Hồ còn không địch nổi mà ví là “Bạch Mã tướng quân”, đội kỵ binh tinh nhuệ mà ông ta dẫn theo được ví như “Bạch Mã nghĩa tòng”. Nếu mời người đó đến đây, tuy có thể lấy được Ký Châu cũng chẳng được yên ổn, ấy là trừ sói mà mời hổ đến vậy!

— Nếu không đoạt Ký Châu, lương thảo không đủ, đi một bước cũng khó. Duy chỉ kế ấy là có thể nhanh chóng lấy được Ký Châu để an lòng quân sĩ. - Bàng Kỷ vừa nói vừa khoanh tay, nói châm chọc. - Thân là chiến tướng, tự biết mặc giáp cầm gươm, dũng mãnh chống giặc, thế mà ngài lại làm tăng khí thế của kẻ khác, mất uy phong của quân ta, đúng là chí đoản đấy!

— Ngươi...

— Thôi nào, thôi nào! - Viên Thiệu vội cắt lời Lưu Huân. - Tử Huỳnh chớ lo, lời Nguyên Đồ nói rất có lý. Cục diện trước mắt, chỉ có thể lựa cơ mà làm, để có lương thảo, trước hết hãy lấy Ký Châu đã, còn lại tính sau.

Viên Thiệu đã nói vậy, Lưu Huân đành nén giận ngồi xuống. Bàng Kỷ dương dương đắc ý nói:

— Để đảm bảo ổn thỏa, tướng quân còn phải lôi kéo Khúc Nghĩa về làm bộ hạ, cùng mưu tính Hàn Phức.

— Được lắm. - Viên Thiệu liên tục gật đầu, vẻ mặt trước sau vẫn giữ nét nghiêm trang, lại nhìn khắp lượt mọi người. - Sau khi Công Tôn Toản khởi binh, ai bằng lòng đi du thuyết Hàn Phức, để hắn nhường lại Ký châu?

— Thuộc hạ nguyện xin đi. - Từ mé tây có một người đứng lên, chính là Tuân Thầm ở Dĩnh Xuyên - người mới đến.

Viên Thiệu rất coi trọng danh tiếng Tuân thị ở Dĩnh Xuyên, thấy ông ta chủ động xin đi, đặc ý đứng dậy chắp tay nói:

— Hữu Nhược hiền đệ, vậy phiền đệ rồi.

Tào Tháo ngồi phía đối diện thấy rõ, Hứa Du nhếch miệng cười liếc nhìn Tuân Thầm, rồi nói thêm:

— Việc này một người e không ổn, tại hạ tiến cử Trương Cảnh Minh cùng đi.

Trương Đạo còn chưa kịp biểu lộ gì, đã lại nghe tiếng nói sang sảng cất lên:

— Tại hạ cũng nguyện xin đi cùng nhị vị tiên sinh. - Người vừa nói là Cao Cán - ngoại điệt của Viên Thiệu.

— Tốt tốt tốt, - Viên Thiệu thấy ngoại điệt cũng đứng dậy, vô cùng vui mừng, - Vậy Tuân Thầm, Trương Đạo, Cao Cán ba người cùng đi du thuyết Hàn Phức, luân phiên nhau nói, ta không tin Hàn Phức còn có thể ngồi yên ở Ký Châu.

— Rõ. - Ba người đồng thanh đáp.

Cơn buồn ngủ vẫn đang giày vò Tào Tháo, vả lại đoạt Ký Châu hay không cũng chẳng liên quan đến đại sự của y, việc nên làm nhất

bây giờ là nhanh chóng giải tán, về doanh ngủ một giấc thật thoải mái. Nào hay Viên Thiệu trầm ngâm giây lát rồi lại hỏi:

— Tử Huỳnh, việc quân đồn binh ở Chương Hà thế nào rồi?

Trương Dương và Ư Phu La chính thức tỏ ý muốn theo Viên Thiệu, nhưng còn chưa chuyển đến đồn trú cùng. Nay Viên Thiệu thiếu lương, lập trường hai kẻ ấy dường lại bắt đầu dao động rồi.

Lưu Huân chắp tay nói:

— Bộ quân của Trương Dương không nói làm gì, nhưng Ư Phu La thì không chịu an phận, tướng quân nên mau dời đến Diên Tân cùng đóng quân.

Viên Thiệu vuốt vuốt chòm râu, lộ rõ vẻ khó xử:

— Nay lương thảo cho quân ta còn chẳng đủ, nếu lại lưu hai bộ quân này ở bên, e sẽ có tranh giành, nảy sinh họa hoạn.

— Tướng quân, xưa kia đức Quang Vũ đơn thương độc mã vào hàng doanh, thành tâm thành ý mong nghĩa quân Đồng Mã quên mình phục vụ. Nay cớ gì lại nghi hoặc hai người ấy? - Lưu Huân đứng dậy quỳ lạy, - Nếu tướng quân có thể vào doanh họ rồi bàn bạc, nói rõ chí khuông phù xã tắc, tại hạ liệu rằng Trương Dương, Ư Phu La tất sẽ thành tâm quy phụ, không còn sinh nghi nữa.

Tào Tháo cười thầm: “Lưu Tử Huỳnh nhìn lầm người rồi! Viên Thiệu là hậu duệ bốn đời Tam công, tự kiêu tự phụ, há dễ chịu nhún mình đến doanh trướng của người Hung Nô?”

Quả nhiên, sắc mặt Viên Thiệu thoáng vẻ giận, nhưng lại lập tức tan biến. Bàng Kỷ từ đầu chí cuối vẫn mở to cặp mắt ti hí, nhìn nét mặt Viên Thiệu, thấy ông ta không vui, vội nói chen vào:

— Tướng quân không thể theo kế dở ấy. Hung Nô trước nay không có tín nghĩa, Trương Dương cũng chưa có thâm giao, hai người này nuôi giữ lòng riêng, nếu cưỡi ngựa đến doanh e sẽ bị chúng bắt giữ. Nếu có mảy may sai sót, đại sự thiên hạ biết trông vào ai?

Lý lẽ chứng cứ cái cóc khô, Tào Tháo thiếu chút nữa phì cười, nhưng chợt thấy đầu như ong lên, mắt nhòe đi. Cả ngày nay chưa được nghỉ, còn phải đội mũ mặc giáp, lại thêm đại trướng Diên Tân

dựng bên Hoàng Hà, gió lạnh thốc thẳng vào trong, nếu cứ tiếp tục thế này nhất định sẽ bị nhiễm phong hàn mất.

— Thế này đi, Tử Huỳnh. - Viên Thiệu đưa tay ra hiệu ông ta đứng lên, - Ông đã có đề nghị ấy, vậy hãy thay ta đến doanh trại Chương Hà trước, hội ngộ với Ư Phu La, truyền đạt ý ta, để hắn yên lặng chờ lương tiền, không sinh chí khác.

Lưu Huân chau mày:

— Thế e không thỏa đáng... lấy sao mai thay mặt trời không phải kế lâu dài, hơn nữa e Ư Phu La sẽ nghi ngờ tại hạ dò thám quân tình.

— Không đâu, ai chẳng biết ông là bộ hạ của ta khi ở Lạc Dương, ông đến trước truyền đạt ý ta là tốt nhất. Chớ tự hạ thấp mình, việc khó như vậy không ông thì ai có thể làm được? - Viên Thiệu không cho Lưu Huân được từ chối.

Lưu Huân khó xử quá, do dự giây lát rồi nói:

— Có điều này vốn không tiện nói ra, lão mẫu của mạt tướng hiện đang bệnh nặng, không thể cứu chữa được nữa. Lần này nếu mạt tướng đi Chương Hà lâu ngày, e không còn cơ hội gặp mặt lão mẫu. Xin tướng quân chuẩn cho mạt tướng tạm nghỉ mấy hôm, về thăm lão mẫu xong sẽ đến Chương Hà.

— Tử Huỳnh đúng là hiếu tử... - Viên Thiệu than thở nói, - Được rồi! Cho ông kỳ hạn nửa tháng, đợi sau khi tận hiếu, sẽ đến Chương Hà.

— Đa tạ tướng quân đã chu toàn cho. - Lưu Huân lại bái tạ lần nữa.

Xoảng! Tào Tháo bỗng ngã ngửa ra sau, giáp trụ va đập kêu loảng xoảng.

— Mạnh Đức! Sao thế? - Viên Thiệu hốt hoảng rời chỗ ngồi chạy lại đỡ, những người thân cận khác cũng xúm lại.

Tào Tháo dụi dụi đôi mắt đã hoa cả lên, hít một hơi dài, nói:

— Không sao... Có lẽ hôm qua luyện quân vô tình bị cảm phong hàn, hình như lại không hợp thủy thổ chỗ này. Khi nãy thấy đầu óc quay cuồng, ngã ra không còn biết gì nữa. - Đó chỉ là mở mắt nói

bừa, rành rành là vì vui mừng có thêm con trai, suốt đêm không ngủ ngồi uống rượu với huynh đệ Hạ Hầu mà ra thế.

Nay với Viên Thiệu, Tào Tháo cứ theo mệnh mà làm, lại thêm là bằng hữu cũ đã hơn mười năm, tình cảm người thường không thể sánh được. Viên Thiệu nghe Tào Tháo nói vì luyện quân mà ốm, rất lấy làm cảm động:

— Ôi chao, Mạnh Đức, quân vụ tuy gấp, đệ cũng nên bảo trọng mới được... Đệ không cần vội về doanh, hãy vào trong ngọa trướng của ta tạm nghỉ đã.

— Thế sao được... - Tào Tháo xua tay chối từ.

— Huynh đệ chúng ta có gì mà không được? - Viên Thiệu vỗ vỗ ngực, - Việc doanh của đệ, tạm để Hạ Hầu Nguyên Nhượng thay. Hiện trong doanh không có thầy lang, đệ hãy ngủ một giấc cho thư thái, đợi ta tìm thầy lang về sẽ chữa trị cho đệ.

— Không sao đâu. - Tào Tháo đỏ mặt, - Bệnh của đệ, đệ biết. Nghỉ ngơi một lát là khỏi thôi. Vốn chẳng có bệnh tật gì lớn.

— Đi mau đi, chuyện Ký Châu, đệ không cần lo lắng. - Viên Thiệu ân cần dặn dò.

— Vậy xin cảm phiền. - Tào Tháo vừa nói vừa chắp tay vái chào một lượt, rồi để hai tên tiểu tốt đỡ ra khỏi đại trướng, tai còn nghe mọi người vẫn bàn luận phía sau. Có người nói, trong quân không thể không có thầy lang, có người bảo, thầy lang, lương thảo đều rất quan trọng...

Kỳ thực Tào Tháo chỉ cố ý ngã một cú, vì cả đêm không ngủ giờ đây rất mệt mỏi, nên muốn nhờ cú ngã này để trốn đi. Tuy đã ra khỏi đại trướng, nhưng trước mặt mấy thân binh của Viên Thiệu, cũng không dám để lộ, vừa đi chầm chậm, vừa rên hừ hừ tỏ vẻ đau đớn.

— Mạnh Đức công, không có gì đáng ngại chứ? Tại hạ cũng biết chút y thuật, sẽ bắt mạch cho ngài, được chứ. - Một giọng ấm áp vang lên phía sau.

Tào Tháo ngoảnh nhìn, hóa ra một người trẻ tuổi từ trong đại trướng theo ra. Người này trông chưa đầy ba chục tuổi, mình cao bảy thước, bước đi chắc chắn, mắt thanh mày tú, mặt trắng râu dài, khí chất cao nhã tự tại. Khi nãy ở trong đại trướng, Tào Tháo thấy

hắn luôn đứng sau lưng Tuân Thầm, chẳng quen biết nhau, cũng không tiện đường đột hỏi. Lúc này thấy hắn quan tâm đến mình, vội khách sáo nói:

— Không dám phiền các hạ, tại hạ nghỉ ngơi một lát là được rồi.

Người ấy gật gật đầu, dường có lời muốn nói, liền gọi hai thân binh bảo:

— Để ta đỡ Tào tướng quân, các ngươi quay về bảo vệ đại trướng đi.

— Rõ. - Hai tên lính tuân mệnh.

Người ấy tự đỡ Tào Tháo vào ngọa trướng, vừa đi vừa nói:

— Tướng quân vì thiên hạ mà liều mình, tại hạ vẫn luôn ngưỡng mộ, hôm nay được tương kiến, quả là hết lòng tận trung khiến người ta phải kính ngưỡng.

Tào Tháo nóng bừng mặt, vội khiêm tốn nói:

— Để các hạ phải chê cười rồi... Dám hỏi quý tính đại danh của các hạ?

— Tại hạ là Tuân Úc ở Dĩnh Xuyên.

— Ồ? - Chả trách ông ta luôn đứng bên Tuân Thầm, hóa ra là người họ Tuân ở Dĩnh Xuyên. Tào Tháo lại hỏi, - Các hạ với Tuân Hữu Nhược có quan hệ thế nào?

— Hữu Nhược chính là tứ ca của tại hạ.

Tào Tháo gật gật đầu, chợt nhớ lại năm xưa Hà Tiến có trưng vời Tuân Du, liền hỏi:

— Hồi trước, ở mạc phủ của Đại tướng quân, ta từng quen Tuân Công Đạt, ông ấy hẳn cũng là tộc huynh của các hạ?

Nào hay, Tuân Úc mỉm cười nói:

— Công Đạt là điệt tử của tại hạ.

— Thật đắc tội, đắc tội.

— Cũng không trách ngài nhận lầm, tại hạ tuy là tộc thúc của Công Đạt, nhưng còn nhỏ hơn nó hai tuổi.

Tuân thị vốn là đại tộc ở Dĩnh Xuyên, lãnh tụ sĩ lâm có nhiều người thuộc các chi của dòng tộc. Tổ phụ của Tuân Úc là Tuân Thục nổi danh hiền đức, có tất cả tám người con: Tuân Kiệm, Tuân Cẩn,

Tuân Tĩnh, Tuân Đảo, Tuân Sân, Tuân Sảng, Tuân Túc, Tuân Phu, đều có tiếng hiền đức, được người đời gọi là “bát long”. Tuân Úc là con út của Tuân Cổn, do vậy tuổi còn nhỏ nhưng ở hàng trên. Chuyện ấy trong các gia tộc lớn không có gì là lạ.

— Ôi, Tuân thị ở Dĩnh Xuyên là vọng tộc một phương, hiền danh vang khắp, quả nhiên danh bất hư truyền. - Tào Tháo không ngớt khen ngợi.

Tuân Úc xua tay nói:

— Ngài quá khen rồi, nay chúng tôi đều thành những kẻ không nhà mà về nữa rồi.

— Đổng tặc cướp bóc Dĩnh Xuyên, hủy hoại không biết bao nhiêu nhà dân.

— Trước đây Đổng Trác vì muốn thu phục lòng người, cũng từng vời tại hạ nhận chức Thủ cung lệnh. Nhưng vì sợ bị hại, tại hạ chỉ xin chức quan ngoại nhậm, trở về Dĩnh Xuyên, khuyên mọi người dời lên Hà Bắc. Thất thúc của tại hạ danh vang bốn cõi, nhất quyết không đi, cuối cùng đã bị Đổng Trác bắt đi.

Thất thúc của Tuân Úc chính là Tuân Sảng tiếng tăm vời vợi.

— Gần đây nghe đâu, lão nhân gia đã quy tiên, linh tẩm không được về quê, thật đáng thương thay.

Tào Tháo cũng thấy thương tiếc, bèn nói lấy lệ:

— Các hạ và huynh trưởng được Viên Bản Sơ trọng dụng, ngày sau đánh phá Quan Trung, lại dời linh tẩm về là được.

Tuân Úc liên tục lắc đầu, tựa hồ ý tứ sâu xa, nhưng cũng không nói gì.

— Phải rồi, - Tào Tháo bỗng nhớ ra, - Hình như Hà Bá Cầu từng nói với ta về các hạ.

— Ồ? Mạnh Đức công cũng quen biết Hà Ngung ư? - Tuân Úc rất vui mừng, - Bá Cầu huynh là chỗ thâm giao với huynh đệ tại hạ đấy!

Quan hệ giữa hai người vụt chốc đã gần gũi hơn nhiều. Vừa đi vừa trò chuyện, hai người đã vào đến ngọa trướng của Viên Thiệu. Thấy trong trướng bài trí trang nhã, đồ vật sang trọng, giường nằm

gấm lụa, phía sau có bình phong, bên cạnh còn có đồ cổ ngọc bích, sách vở điển tịch, trên kỷ án có một cuốn *Tử Hư phú* của Tư Mã Tương Như đang mở.

Tào Tháo không ngăn được lắc đầu:

— Cầm quân bên ngoài, còn mang theo những thứ vớ vẩn này, đúng là... - Vừa nói đến đó, chợt thấy lỡ lời, Tào Tháo vội ngưng lại.

Tuân Úc cũng không để ý, phụ họa theo:

— *Tử Hư* ấy... cũng chẳng có gì! Văn vẻ mà không thực, rốt cuộc là không. Viên Bản Sơ làm việc phù hoa, đã không phải tài trị thế, cũng chẳng có tài dẹp loạn. Tiếc rằng huynh đệ tại hạ đã phó thác mình không đúng chỗ...

Tim Tào Tháo chợt đập loạn: "Tiểu tử này thật mạnh miệng! Hắn đã không thích Viên Thiệu, liệu sau này ta có thể dùng không?"

— Tướng quân, ngài sao vậy?

— Không sao. - Tào Tháo lấy lại tinh thần, - Giường lụa gấm này đẹp quá. - Vừa nói vừa cởi mũ bỏ giáp nằm xuống, nhưng đôi chân vẫn khách sáo để ra phía ngoài.

Tuân Úc sờ lên mặt giường, cảm thán:

— Lê dân sao biết được lụa gấm mềm mại thế nào!

Câu ấy rất hợp ý Tào Tháo:

— Khi xưa ta làm Tế Nam tướng, nỗi khổ của bách tính thực không nói hết được, nay chiến loạn rối bời, e còn khổ hơn nữa.

Tuân Úc giật mình:

— Ngài cũng từng nhậm Tế Nam tướng?

— Phải. - Tào Tháo nằm đáp, - Ta nhân có công dẹp loạn Khăn Vàng, được ban chức Tế Nam tướng.

— Gia phụ cũng từng nhận chức Tế Nam tướng vậy!

— Thật trùng hợp! - Tào Tháo cảm thấy Tuân Úc rất gần gũi, - Còn nữa, trong doanh của ta còn một người tên Hí Chí Tài cũng là người Dĩnh Xuyên, các hạ có biết người ấy không?

— Hí Chí Tài? - Tuân Úc cười, bất chợt lắc lư đầu nói, - *Lã lãm* có câu rằng...

— Đúng! Đúng! Chính ông ta, các hạ làm giống thật đấy! - Tào Tháo cười mãi không thôi.

— Tướng quân đúng là cao nhân. Hí Chí Tài ấy là bậc trí sĩ ở Dĩnh Xuyên, không ưa quan trường, lấy chuyện buôn bán giấu mình, phải đợi được giá mới bán. Người này có thể mưu tính giúp chủ, cuối cùng sẽ bảo ngài phải đi thôi. - Tuân Úc cảm khái hồi lâu.

Hai người lúc mới gặp mặt còn khách khí, nhưng sau hồi lâu trò chuyện, cảm thấy nhiều điểm hợp nhau, đầu tiên nói đến Tuân Du, rồi lại nhắc Hà Ngung, rồi việc làm quan ở Tế Nam, quan hệ với Hí Chí Tài.

Hai bên càng nói càng trở nên gần gũi, dần dà chỉ gọi tên tự, cao đàm khoát luận thế cục thiên hạ. Vụt chốc quá nửa canh giờ đã trôi qua, Tuân Úc vội đứng dậy:

— Ôi chao! Làm ngài không được nghỉ rồi, tại hạ phải mau chóng về đại trướng, e là mọi người cũng đã giải tán rồi.

Tào Tháo cười nhạt bảo:

— Chưa giải tán được đâu, bất luận việc gì Bản Sơ cũng phải hỏi hết lượt mọi người, có thêm nửa canh giờ nữa cũng chưa chắc giải tán được.

— Mạnh Đức công thật hài hước. Tiểu đệ xin đi đã, hôm khác sẽ qua doanh thăm hỏi huynh và Hí Chí Tài. - Nói rồi, Tuân Úc cười mà đi ra.

Tào Tháo nằm đăm chiêu trên giường, sau một hồi chuyện trò với Tuân Úc khiến cơn buồn ngủ đã biến mất tăm: "Tuân Văn Nhược này đúng là thú vị, bàn quốc sự rất có kiến giải, lại có danh vọng ở Dĩnh Xuyên, chẳng biết liệu có thể lôi kéo người này đến bên mình được không?"

Tào Tháo với tay lấy cuốn *Tử Hư phú* trên kỷ án, đọc được hai dòng liền vứt trở lại: Tư Mã Tương Như viết bài này khi chưa đắc chí, tuy là hư hư thực thực, nhưng cũng có chút kiến giải. Nhưng sau khi gặp được Hiếu Vũ đế Lưu Triệt, lại chỉ có thể viết được thứ văn chương chết tiệt như *Thượng Lâm phú* để chương hiển[★] công đức Vũ đế... Ừ? Chương hiển công đức à... Gọi con trai ta là Tào Chương đi...

— Tào thúc phụ có ở trong không? Nghe nói ngài bị ốm, ta đến đây thăm. - Bỗng một giọng nói non nớt vọng vào.

Hóa ra là đứa con nhỏ của Viên Thiệu là Viên Thượng đang nói với bọn thân binh ở ngoài cửa. Tào Tháo vội nhắm mắt vờ ngủ, đang gửi thân dưới dậu người ta, dù là đứa trẻ cũng phải đề phòng!

Hiềm khích nhen nhóm

Nghiệp Huyện là thành trì kiên cố nhất Hà Bắc, tường cao ba trượng, hào rộng ngòi sâu, lại thêm nhân khẩu trong ngoài thành đều dồi dào, buôn bán đông đúc, lương thảo đủ đầy, thực chẳng kém gì Lạc Dương trước đây. Vậy mà Hàn Phức lại dễ dàng đem tòa đại thành này cùng toàn bộ đất Ký Châu cung kính nhường cho Viên Thiệu.

Kế của Bàng Kỷ quả nhiên công hiệu, chỉ một phong thư đưa đến Bắc Bình, Công Tôn Toản đã mừng vui quá đỗi, lập tức lấy danh cử binh thảo Đổng, tiến thẳng đến Ký Châu. Hàn Phức nhất thời tâm trí rối loạn, đúng lúc ấy ba vị thuyết khách Viên Thiệu sai đi theo đúng kế hoạch tới. Tuân Thầm miệng lưỡi dẻo quẹo trình bày rõ lợi hại, đưa Viên Thiệu lên thành anh hùng cứu thế trời cao giáng xuống. Cao Cán thiếu niên anh hào, đem những chuyện nguy khốn đáng sợ ra để dọa dẫm. Trương Đạo lôi việc uống máu ăn thề, bảo đảm Viên Thiệu không có ý làm hại. Ba người ai nấy thi triển tài nghệ, nói đến mức kiến trong lỗ cũng phải bò ra, khiến Hàn Phức hoa mắt chóng mặt, hồ đồ bằng lòng thoái vị nhượng hiền, còn coi ba kẻ ấy như thượng khách.

Lúc Viên Thiệu tiến vào đóng giữ, dù bị bọn Ký Châu trưởng sử Cảnh Vũ, Biệt giá Mẫn Thuần, Trị trung Lý Lệ ngáng trở, vẫn qua được cửa ải tuy kinh sợ nhưng không nguy hiểm gì ấy.

Tháng Bảy năm Sơ Bình thứ hai (năm 191), Viên Thiệu chính thức vào làm chủ Ký Châu, tự lĩnh chức châu mục. Từ khi vào thành, Viên Thiệu lập tức tiễu trừ bọn Cảnh Vũ, khiến chức vị của Hàn Phức trở thành hữu danh vô thực, củng cố bộ hạ, hơn nữa lại trưng vời hiền tài. Điền Phong ở Cự Lộc, Thư Thụ ở Quảng Bình lũ

lượt tìm đến. Cường hào đệ nhất ở Ký Châu là Thẩm Phối, trong tay có ngàn mẫu ruộng, cũng chủ động đến bái yết. Huynh đệ Tân Bình vọng tộc ở Dĩnh Xuyên từ xa cũng tới. Hiền lại Quách Đồ nổi tiếng dẫn hương thân đến nhờ. Ngay phản tướng ở Ký Châu là Khúc Nghĩa cũng dẫn quân quy hàng. Thời gian ngắn ngủi, trong tay Viên Thiệu đã nắm mấy vạn tinh binh, lương thảo sung túc, thanh thế rúng động một vùng Hà Bắc. Thương thay Công Tôn Toản bị người lợi dụng, nhưng nhất thời không tìm được cớ gì để khiêu khích Viên Thiệu, đành phải ôm hận quay về.

Với Tào Tháo mà nói, ngoài việc được Viên Thiệu ngày càng tín nhiệm, thì chưa có thêm điểm tốt nào, vẫn ngày ngày bận rộn cho tráng chí xung thiên của người khác, thận trọng qua ngày bằng việc luyện binh và hội họp.

— Tướng quân tuổi còn trẻ đã đăng triều, ắt danh vang thiên hạ. Nhân chuyện phế lập, tất trung nghĩa phấn phát! - Người đang nói là Thư Thụ, ông ta chí khí mạnh mẽ, giọng nói sang sảng. Quận phủ ở Nghiệp Thành một trời một vực với doanh trướng ở Diên Tân, sảnh đường to cao, cửa lớn mở rộng, sân trời thoáng đãng, khiến câu nói của Thư Thụ càng thêm khí thế hùng vĩ, dư âm vang vọng. - Tướng quân một mình một ngựa chạy đi, Đổng Trác phải lo sợ. Vượt Hoàng Hà mà lên phía bắc, Bột Hải phải cúi đầu. Chấn chỉnh quân sĩ một quận, trấn áp được cả quân đội Ký Châu, uy vang Hà Sóc, tiếng lừng thiên hạ. Tuy Khăn Vàng giảo hoạt, Hắc Sơn hống hách, cất quân sang đông, Thanh Châu có thể định được, quay đầu thảo phạt Hắc Sơn, Trương Yên tất sẽ diệt được. Dẫn quân lên phía bắc, Công Tôn tất mất, uy hiếp Nhung Địch, Hung Nô tất theo. Cắt ngang đại hà lên bắc, hợp vùng đất của bốn châu, thu chọn tài khí anh hùng, tập hợp đội quân trăm vạn, nghênh đại giá ở Tây kinh, hưng tông miếu ở Lạc Ấp. Hiệu lệnh thiên hạ, thảo phạt những nơi chưa phục, lấy điều ấy mà giao tranh, ai có thể địch được? Chỉ mấy năm thôi, công nghiệp này chẳng khó!

— Nói hay lắm! - Những người có mặt không ai không nghiêng đầu ghé tai, hết lời tán dương.

— Những điều Thư tiên sinh nói, chính là sở nguyện bình sinh của Thiệu này. - Viên Thiệu khẽ gật đầu, suy nghĩ giây lâu lại nói, -

Nay ta sẽ nhận mệnh cho ngài làm Phấn Vũ tướng quân, giám sát các lộ binh mã ở Ký Châu!

Câu ấy vừa dứt, sảnh đường không còn náo nhiệt như khi nãy nữa. Bọn Điền Phong, Thẩm Phối gật đầu tán đồng. Bọn Bàng Kỷ, Tân Bình lại cúi đầu tỏ vẻ không vui. Thư Thụ được sủng ái lại kinh hãi:

— Tại hạ mới đến đã được nhận trọng trách này, thực là xấu hổ.

— Những điều Thư tướng quân nói, chính là đạo của Tề Hoàn, Tấn Văn. - Không đợi người khác có ý kiến, Viên Thiệu đã đổi cách xưng hô gọi ông ta là tướng quân. - Từ lâu Thiệu đã mang ý này, tất phải có trọng dụng. Xin tướng quân chớ nên chối từ.

Lúc ấy Tào Tháo cũng có mặt, hơn nữa lại ở vị trí hàng đầu, rất được Viên Thiệu coi trọng. Nhưng hố ngăn cách giữa Tào Tháo và Viên Thiệu ngày càng sâu: “Ngoài miệng là tướng quân, nhưng thực không biết những tấu biểu ông soạn được đệ đến đâu!”

Bỗng một giọng nói cứng rắn vang lên:

— Chúa công, tại hạ có sách lược bẩm tấu.

Thực có thể nói là một chim vào rừng trăm chim khác im tiếng, Quách Đồ đã đứng dậy. Quách công vốn xuất thân kế lại ở Dĩnh Xuyên, tuy có tài làm việc nhưng cũng gần giống khốc lại. Kỳ thực tuổi tác ông ta chẳng có gì là cao, nhưng những vết nhăn trên trán đã hằn sâu như dao khắc, khuôn mặt khô gầy, đôi mắt sáng rực có thần, mũi khoằm như mũi chim ưng, lại thêm bộ râu dài, khiến người ta có cảm giác thâm sâu khó dò. Tào Tháo cũng không thích người này, luôn cảm thấy Quách Đồ là kẻ hà khắc thâm trầm, tựa hồ trong lòng đang ẩn giấu thứ ma quỷ đáng sợ.

— Nay tuy đã được Ký Châu, nhưng đứng chân chưa vững, còn việc lớn không thể trì hoãn. - Ông ta chậm rãi bước ra giữa sảnh đường, - Thanh Châu Thứ sử Tiêu Hòa vốn ưa hư danh, chỉ giỏi đàm luận. Lần trước các lộ binh mã hội minh, ông ta chưa kịp theo thì dư đảng Khăn Vàng đã đánh vào thành ấp. Tiêu Hòa không lo cảnh giới quân sự, lại nghe lời đồng cốt, cầu đảo thần linh, đủ thấy bất tài! Trước tiên chúa công hãy lấy Thanh Châu để củng cố vị thế, lại có thể giữ được Ký Châu không bị nguy ở mặt đông.

Viên Thiệu còn chưa tỏ thái độ, Điền Phong lại đứng dậy thi lễ:

— Lời Công Tắc nói rất đúng, dư đảng Khăn Vàng ở Thanh Châu mà chạy vào địa phận của chúng ta đúng là đáng sợ. Nhưng... - Ông ta đổi giọng, - Thanh Châu đã có bộ quân của Tiêu Hòa, lại có quân Khăn Vàng, cứ theo ý tại hạ, chúng ta vượt núi non phía tây mà lấy Tịnh Châu. Một là có thể gọi lộ quân của Trương Dương tiếp ứng, hai là giặc Bạch Ba là đám ô hợp không bằng quân Hắc Sơn. Nếu được đất Tịnh Châu, có thể theo hướng Bắc tiến lên Quan Trung, rồi tiến thêm một bước để bắt Đổng Trác.

Tào Tháo để ý nhìn kỹ Viên Thiệu, chỉ thấy cơ mặt thoáng giật giật, liền nhận ra ông ta đang nghĩ gì: Nay Viên Thiệu đang như mặt trời giữa trưa, sao còn lo chuyện Đổng Trác nữa. Một khi lấy được Quan Trung sẽ phải tôn phụng hoàng đế, tới khi ấy sẽ không còn cơ hội làm bậc tôn quý nữa. Nhân lúc này, non cao cách trở, hoàng đế ở xa, ngồi trấn Hà Bắc, giữ quân tự vệ mới là việc cần thiết, kế của Quách Đồ rõ ràng thực tế hơn suy nghĩ của Điền Phong.

Một khi Tào Tháo đã nhận ra, những kẻ giỏi xét lời nói nhìn sắc mặt như Bàng Kỷ tất nhiên càng thấy rõ hơn, ông ta vội nói chen vào:

— Chuyện đông tiến hay tây tiến đều không vội, theo ý tại hạ ổn định vững chắc Ký Châu mới là việc khẩn. Lần trước Công Tôn Toản phải về tay không, e là hắn sẽ không cam lòng. Chúa công nên dùng trọng binh giữ vững mặt bắc, phòng U Châu sinh biến... sau đó sẽ dần tính việc lấy Thanh Châu.

Thiếu chút nữa Tào Tháo kêu lên vì thích thú: “Chỉ có tên siểm nịnh Bàng Kỷ mới nghĩ ra được những câu màu mè hay ho như thế. Đầu tiên bảo đông tiến tây tiến đều không vội, nói một hồi những đạo lý to tát, cuối cùng lại quay về “dần tính việc lấy Thanh Châu”. Thế có khác nào ngầm công nhận kế của Quách Đồ! Thật là láu cá!”

Viên Thiệu nói vẻ nghiêm túc:

— Một người nói đánh phía đông, một người nói tiến về tây, một người nói giữ vững phía bắc. Ta thấy việc này chưa cần vội thương nghị. Trước hết hãy làm xong các việc ở Ký Châu rồi hãy bàn tiếp.

— Rõ.

Ba người ai về chỗ nấy.

Viên Thiệu quay lại nhìn Tào Tháo:

— Mạnh Đức, nếu Công Tôn Toản đến thì chống thế nào?

Tào Tháo ngưng vẻ tươi cười, nghiêm trang nói:

— Quân của Công Tôn Toản lấy kỵ binh làm chủ, đột kích sẽ có lợi, nhưng dàn trận lại không đủ. Tướng quân nên làm cung nỏ, sửa sang phòng bị, dùng quân nhàn đợi quân mệt mỏi, lấy trận thế chỉnh tề để phá quân tản mạn. Giao chiến như thế, tại hạ liệu quân của Công Tôn tất bại.

— Hay lắm! - Viên Thiệu dường vô cùng cảm khái, - Lần trước Tôn Văn Đài đánh Quan Trung, phá được Đổng Trác, thiên hạ đều cho là giỏi. Ta thấy Mạnh Đức thật không kém gì Tôn Kiên.

Biết rõ Viên Thiệu khen ngợi hơi quá, Tào Tháo vẫn cố tỏ vẻ hãnh diện.

— Chúa công, ngài có biết vì sao Tôn Kiên đánh vào Lạc Dương rồi mau chóng hồi quân không? - Bàng Kỷ lại chủ động tiếp lời nói.

— Quan Trung hiểm trở, tiến vào nhưng không giữ được, tất phải lui rồi. - Trong lòng Viên Thiệu cũng rất chua chát, bản thân là chủ soái nghĩa quân tiến thẳng đến mũi nhọn quân địch mà không thể thắng, lại để tên Thái thú Trường Sa mãi tận phương nam bộc lộ uy phong.

— Tại hạ nghe nói, Tôn Kiên mò được ngọc tỷ truyền quốc ở giếng hoang trong tông miếu! - Câu này của Bàng Kỷ vừa thốt ra mọi người xung quanh lập tức lộ vẻ kinh ngạc, đó thực là tin bí mật khiến người ta phải lo sợ.

Ngọc tỷ truyền quốc là bảo vật của đế vương các đời. Tương truyền nó vốn được làm từ ngọc phác ở núi Kinh Sơn nước Sở thời Xuân Thu, đó là ngọc do Biện Hòa dâng lên, nên được gọi là Hòa thị bích (Ngọc bích họ Hòa). Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ, mới đem mài giũa thành ngọc tỷ truyền quốc. Trên ngọc tỷ có tám chữ triện do Lý Tư viết là: “Thụ mệnh ư thiên, Ký thọ vĩnh xương”,[★] do tay thợ giỏi là Tôn Thọ chạm khắc.

Khi nhà Tần bị diệt, Tử Anh dâng lên Hán Cao tổ Lưu Bang, từ đó quy về nhà Hán, truyền đến thời Ai Bình, Vương Mãng thoán vị,

thái hậu Vương Chính Quân cầm ngọc tỷ ném tên nghịch thần, làm vỡ một góc, sau phải lấy vàng bịt lại, vì vậy dân gian còn gọi là “Kim tương ngọc” (Vàng vá ngọc). Canh Thủy đế diệt Vương Mãng, Xích Mi vương Lưu Bồn Tử lại diệt Canh Thủy, qua mấy lần chuyển tay cuối cùng quy về Quang Vũ đế Lưu Tú. Từ khi Quang Vũ trung hưng đến nay, ngọc tỷ cùng hoàng vị nối nhau truyền thừa, tận đến khi Hà Tiến mưu diệt hoạn quan thất bại bị Thập thường thị giết, cung đình xảy ra đại loạn, ngọc tỷ truyền quốc không cánh mà bay. Hôm nay nghe Bàng Kỷ nói vậy, mới biết ngọc tỷ này đã rơi vào tay Tôn Kiên.

Mắt Viên Thiệu chợt sáng lên, rồi lại buồn bã nói:

— Tôn Văn Đài đi chuyến này, ngọc tỷ kia tám phần là rơi vào tay Công Lộ rồi.

Hiện huynh đệ Viên gia đã trở nên vô cùng xa cách. Viên Thiệu tính lập Lưu Ngu lên làm vua, Viên Thuật đã công khai phản đối. Sau đó nhân khi Viên Thiệu lương thảo không đủ, Viên Thuật sai Tôn Kiên vào thẳng Quan Trung. Gần đây lại nghe, Viên Thuật và Công Tôn Toản thư từ qua lại móc nối với nhau, công nhiên gọi Viên Thiệu là kẻ do tì nữ sinh ra, không phải dòng đích của Viên gia, huynh đệ đồng tộc mà không còn chút tình thủ túc nào nữa.

Bàng Kỷ xưa nay xét lời nhìn mặt nói năng thận trọng, nhưng lần này lại vô cùng thẳng thắn:

— Không phải muốn ly gián tình cốt nhục của tướng quân, mà tại hạ thấy Viên Công Lộ có cái tâm của Vương Mãng. Lần trước nói nào là “chí ở diệt Trác, không biết ai khác”, tại hạ thấy hắn là muốn mình làm hoàng đế.

Lúc này mọi người đều không dám nói gì, e nói bừa sẽ gây ra nghi kỵ. Nào hay Bàng Kỷ đã hiểu rõ tính khí của Viên Thiệu, nên Viên Thiệu không hề phủ nhận:

— Vì giang sơn xã tắc nhà Hán, ta cũng không thể ôm sai giữ hỏng mà quan tâm đến nghĩa thủ túc. - Nói xong cúi đầu thở dài, khiến mọi người đều cảm thấy ông ta đang khó nghĩ.

Đúng là giả dối... Tào Tháo thầm cười nhạt, suy cho cùng mình với huynh đệ họ cũng có giao tình, lúc này cần có thái độ rõ ràng với Viên Thiệu, vội nói:

— Hành động của tướng quân đúng là lo giữ đại cục. Nhớ năm xưa hạ quan cùng ngài và Công Lộ đều có thâm giao, thấy rõ nhân đức của tướng quân ngày càng hậu trọng, Công Lộ chẳng thể so bì. Hạ quan nghĩ mọi người cũng đều cho là như thế?

Tội ly gián thân tộc người ta quyết không thể để một mình gánh cả, Tào Tháo cố ý đem lời đẩy cho tất cả những ai có mặt. Mọi người đương nhiên chẳng dám bảo sai, vội lũ lượt tán đồng, Viên Thiệu cũng đã an tâm, khi đó mới nói vào chủ đề chính:

— Con người Tôn Văn Đài, vốn xuất thân tiểu lại tầm thường, tiểu nhân đắc thế vốn không ân nghĩa, vì hiềm khích mà giết Vương Duệ ở Kinh Châu, lấy tiền tài mà diệt Trương Tư ở Nam Dương...

Tào Tháo nghe vậy thấy không thuận tai, thầm nhủ: “Tuy nói Tôn Kiên xuất thân tiểu lại, so ra ông hơn hắn gấp trăm lần, nhưng cũng không tới mức chê bai người ta không đáng một xu thế chứ? Dùng gia thế xuất thân để lấy lòng người, sẽ không tránh khỏi có chút thiên lệch, huống chi nghe nói Tôn Văn Đài cũng là hậu duệ của Tôn Vũ Tử!”

— Cho nên ta có ý đuổi Tôn Kiên ra khỏi Dự Châu, không cho hắn làm bừa ở đây nữa! - Ý tứ của Viên Thiệu đã rõ, không để Viên Thuật, Tôn Kiên chiếm lĩnh đất Trung Nguyên mà tiến tới sẽ uy hiếp Hà Bắc, - Người nào có thể lĩnh quân đi lấy Dự Châu? - Vừa nói ánh mắt Viên Thiệu vừa quét về phía Tào Tháo.

Trong giây lát, Tào Tháo vô cùng vui sướng, thầm nghĩ: “Ông ta hoàn toàn an lòng ở mình rồi, hy vọng mình có thể lĩnh quân đi! Chả trách khi nãy mang mình ra so với Tôn Kiên, lại hỏi kỹ cách đối địch với Công Tôn Toản, hóa ra muốn sai mình đi đánh, cơ hội cho mình tự giữ một vùng đến rồi... Xem nào, liệu có đánh được Dự Châu không? Một là Tôn Văn Đài không phải hạng xoàng, khúc xương này không dễ nhằn. Hai là có Viên Công Lộ hậu thuẫn, dẫu sao hắn với Viên Thiệu vẫn là huynh đệ, nếu có một ngày họ hòa hảo, há mình lại không bị oán hận? Nếu mình lĩnh quân đi chiếm một nơi, không nghe lời Viên Thiệu nữa... Như thế chả khác nào trước sau đều có kẻ địch... Cơ hội này tuy tốt, nhưng vẫn chưa thể đi được!”

— Người nào có thể cầm quân đi lấy Dự Châu? - Viên Thiệu hỏi lại lần nữa, vẫn cứ nhìn vào Tào Tháo, ánh mắt vô cùng ôn hòa,

khẩn thiết.

— Tướng quân. - Tào Tháo đứng dậy thi lễ, - Tại hạ xin tiến cử một người có thể đảm đương việc này.

Viên Thiệu rất ngạc nhiên:

— Người... người nào?

— Châu Nhân Minh có thể đi được.

Châu Ngu không giống Tào Tháo, ngồi ở phía cuối trong số các tướng mé tây, nghe thấy Tào Tháo nói đến tên mình, chợt giật bắn. Tào Tháo chậm rãi giải thích:

— Hiện huynh trưởng của Châu Ngu là Châu Hân làm Đan Dương Thái thú, Châu Ngang làm Cửu Giang Thái thú. Nếu Nhân Minh đi đánh có thể mượn sức hai huynh ở Dương Châu cùng đánh Tôn Kiên, thực là lựa chọn có một không hai.

— Hay, hay, hay! - Lần này Viên Thiệu không thể giữ vẻ nghiêm trang được nữa, liên tục khen hay. Trong mắt ông ta, Tào Tháo thực là cánh tay đắc lực hiếm có, chỗ nào cũng đều lưu tâm giúp mình, suy nghĩ lo lắng vô cùng chu toàn. Sai Châu Ngu đi trước, không những có thể lấy được Dự Châu, mà quan hệ với Dương Châu cũng chốc lát được kéo lại gần. - Nhân Minh, chức Kinh Châu Thứ sử của Tôn Kiên chẳng qua là ngụy chức do Công Lộ tự ý lập ra. Nay ta chính thức nhận mệnh cho ông làm Dự Châu Thứ sử, lĩnh quân đi lấy Dương Thành, đuổi đánh Tôn Kiên.

Hiện Châu Ngu chỉ là biệt bộ tư mã, vụt chốc được làm Dự Châu Thứ sử, hơn nữa còn được xuống phía nam gần hai huynh trưởng, đúng là khó mà mong được, vội đứng dậy chắp tay, nói:

— Tướng quân an tâm, mạt tướng nhất định giành lấy Dương Châu cho ngài.

— Chớ vội, ta lại giúp ông bắn một mũi tên. - Viên Thiệu cầm bức thư ở trên án lên, - Đổng Trác là kẻ vô mưu, đã nhận mệnh cho Lưu Biểu làm Kinh Châu Thứ sử. Lưu Cảnh Thăng kia được xưng tụng là “bát tuấn” (tám người tài), há lại ô hợp cùng giặc? Nay ông ta đã đứng vững ở Tương Dương, được Khoái Lương, Khoái Việt tương trợ vừa ổn định Kinh Châu, lại có hào cường ở Tương Dương là Sái Mạo tương trợ...

Vừa nghe tên Sái Mạo, Tào Tháo bỗng lập tức ngẩng đầu. Sái Mạo vốn là bằng hữu cùng chơi với Tào Tháo từ nhỏ, giờ đây lại cũng bảo vệ cho Lưu Biểu. Viên Thiệu tay cầm bức thư vẫn đang dặn dò:

— Ta và Lưu Biểu xưa nay luôn giao hảo với nhau, có bức thư này, hãy đưa đến Tương Dương, xin ông ta chế ngự phía sau quân địch trong lúc ông xuất binh. Ông mang theo giữ lấy, đợi thời cơ mà dùng.

— Đa tạ tướng quân! - Châu Ngu cung kính đón lấy cất đi.

Trong lúc họ bàn bạc việc ấy, hai người Điền Phong, Thư Thụ sắc mặt luôn có vẻ lo lắng, quay sang nhìn nhau, cuối cùng Điền Phong đứng dậy nói:

— Tướng quân, hành sự như thế tuy hay nhưng lại gây oán với bốn châu Thanh, Tịnh, U, Dự, phải chăng chúng ta tạo ra nhiều kẻ địch quá?

— Nguyên Hạo huynh lo xa quá! - Không đợi Viên Thiệu cất lời, Bàng Kỷ đã nói hộ, - Nay tướng quân binh lực hùng mạnh nhất ở mạn bắc, tất mong có nhiều đường để đi, đâu phải làm cùng một lúc. Huống chi tại hạ đứng bên xem, với tài của tướng quân, dù có cùng lúc xử trí cũng có thể làm được hết mà chẳng phải lo lắng gì!

Bàng Kỷ vẫn không quên nịnh nọt. Hai câu ấy đã chẹn Điền Phong cứng họng, nhưng Viên Thiệu lại nhận ngay, nghiêm cẩn mỉm cười, nói:

— Nguyên Đồ quá khen rồi...

— Cấp báo! - Một tên tiểu hiệu quỳ mọp ngoài sảnh, - Lưu Đô úy đã trở về.

Vẻ mặt Viên Thiệu nhất thời u ám. Lần trước ở Diên Tân, Lưu Huân nhận mệnh đi ổn định quân của Trương Dương và Ư Phu La. Bộ quân của Trương Dương vốn thành tâm thành ý quy thuận. Nhưng Ư Phu La là thiền vu Hung Nô, thấy Viên Thiệu sai thuộc hạ đến bàn bạc, cảm thấy bị hạ thấp nên nghi ngờ, vì thế mới sai quân bắt giữ Trương Dương cùng chạy đến Lê Dương. Lưu Huân không thể hoàn thành nhiệm vụ, lại gặp mẫu tang, nên chưa quay về

Nghiệp Thành phụng mệnh, mà gấp rút về nhà lo việc tang, khiến Viên Thiệu vô cùng giận dữ.

— Ông ta về sớm quá nhỉ! - Viên Thiệu nói mỉa một câu.

Tào Tháo khuyên:

— Tử Huỳnh theo tướng quân đã nhiều năm. Trước đây ở Tây viên đã tận lực vì ngài, mong tướng quân không trách cứ nặng nề.

Điền Phong cũng chắp tay nói:

— Vì lo tang mẹ mà chậm trễ, đó cũng là việc hiếu tử nên làm.

Bàng Kỷ giọng châm chọc:

— Đúng rồi! Lưu Tử Huỳnh là hiếu tử, trung hiếu không thể lưỡng toàn.

Đó không gọi là khuyên giải, mà là lửa đổ thêm dầu vậy. Trước thì bảo người ta là hiếu tử, sau lại nói trung hiếu không thể lưỡng toàn, vậy chẳng phải ngầm nói Lưu Huân bất trung!

Điền Phong lập tức nổi xung:

— Ngươi nói vậy là sao?

— Nguyên Hạo huynh, huynh nói Lưu Huân là hiếu tử đó chứ! Tiểu đệ chỉ tán đồng câu của huynh thôi. - Bàng Kỷ ngụy biện.

— Vậy câu sau của ngươi là có ý gì? - Trương Đạo tiếp lời.

Thư Thụ ngăn lại bảo:

— Nguyên Đồ là nhất thời lỡ lời thôi... Lần sau nói năng nhất định phải thỏa đáng mới được.

— Sao ta lỡ lời được? - Bàng Kỷ ỷ thế chẳng sợ gì, còn nổi xung với Thư Thụ.

— Ngươi!? - Thư Thụ giận tím mặt.

Thế rồi loạn hết cả lên, đám mưu sĩ Thư Thụ, Điền Phong, Quách Đồ, Trương Đạo, Tuân Thầm, Hứa Du, Thẩm Phối, Tân Bình tranh cãi ầm ĩ, kẻ bênh đèn, người khen đuốc, đôi co đến là náo nhiệt. Chúng tướng khuyên giải không được, ngay cả Viên Thiệu bảo thôi họ cũng chẳng nghe.

Choang...!

Bỗng một tiếng động lớn vang lên - cây bội kiếm rơi xuống nền gạch, khiến mọi người đều sợ hãi giật mình, lập tức im bặt. Quay mặt lại nhìn, chỉ thấy một tên bộ thuộc trẻ tuổi, tướng mạo anh tuấn đứng sau Quách Đồ đang cúi người nhặt kiếm, vừa nhặt vừa xin lỗi:

— Chư vị thứ lỗi, tại hạ nhất thời sơ ý làm rơi kiếm! Xin lỗi, xin lỗi...

Tào Tháo cười thầm: "Tên tiểu tử này đúng là cố ý."

Viên Thiệu chau mày xua xua tay:

— Giải tán đi! Giải tán đi! Đại sự đã thương nghị xong, chuyện của Tử Huỳnh, ta nói riêng với ông ta là được.

Mọi người đứng dậy lũ lượt cáo lui. Vừa ra khỏi sảnh đường, Tào Tháo đi nhanh đuổi theo người trẻ tuổi vừa rơi kiếm khi nãy, vỗ vai hắn nói:

— Ngươi đứng lại đã.

Người ấy quay lại thấy Tào Tháo, vội cười:

— Tào tướng quân có điều gì dặn dò?

— Ngươi tên là gì?

— Tại hạ là Quách Gia.

— Phụng Hiếu, mau đi nào! Chúng ta còn phải đi tuyển chọn mấy chân Đô úy đấy! - Quách Đồ ở phía trước quay đầu lại giục.

— Ồ, đây rồi, đây rồi... Tào tướng quân, hôm khác xin được tái ngộ. - Nói xong, hắn vén áo vội chạy đi.

Tào Tháo ngửa mặt cười: "Quách Gia tự Phụng Hiếu... Quách thị ở Dĩnh Xuyên... cũng khá thú vị đấy..." Đang cười, lại thấy Hổ nha Đô úy Lưu Huân mình mặc hiếu phục, vẻ mặt buồn rầu đang đi đến.

Tào Tháo đổi vui làm buồn, gọi:

— Tử Huỳnh, lệnh đường qua đời rồi ư?

Lưu Huân cảm thán:

— Thật đắc tội, đắc tội... Việc của chúa công, chưa làm được tốt, vội về nhà lão mẫu lại đã qua đời, tại hạ thật là kẻ bất trung bất hiếu.

— Chớ nói vậy, hôm khác chúng ta lại nói chuyện, Bản Sơ đang đợi ông đấy. - Tào Tháo vừa nói vừa chỉ về phía sảnh đường, - Ông ấy đang nóng giận, hãy chú ý chút nhé.

— Đa tạ, đa tạ. - Lưu Huân chắp tay rồi đi.

Dù Viên Thiệu có tức giận hay không, hôm nay vẫn là ngày Tào Tháo thấy vui nhất kể từ khi theo Viên Thiệu. Y đã nhìn ra hy vọng có thể rời khỏi sự khống chế của Viên thị. Ra khỏi Nghiệp Thành, Tào Tháo dẫn theo Lâu Dị, Vương Tất phóng ngựa chạy đến bên sông Chương Hà dạo chơi ngắm cảnh một hồi, rồi mới chậm rãi về doanh.

Bên ngoài cửa viên môn, Tào Hồng và Hạ Hầu Uyên đang cầm cờ lệnh thao luyện binh mã. Trong doanh, Biện Bỉnh đang cùng mấy người sửa sang binh khí. Bên trong đại trướng, Hí Chí Tài đang chơi cờ cùng Hạ Hầu Đôn, Nhậm Tuấn.

— Hứng thú quá nhỉ! - Tào Tháo cười hỉ hả.

Nhậm Tuấn vẻ mặt khổ sở nói:

— Hí tiên sinh thật là cao tay, hai chúng tôi hợp lực vẫn không phải đối thủ.

— Các ông sao đọ được chứ? Ha ha ha...

Hạ Hầu Đôn nhướng mắt nhìn hỏi:

— Mạnh Đức có chuyện vui ư?

— Hôm nay Viên Bản Sơ muốn sai ta đi đánh Dự Châu.

— Ngài bằng lòng rồi? - Hí Chí Tài ngẩng phắt đầu lên.

— Không, ta tiến cử Châu Nhân Minh.

— Không là tốt, - Hí Chí Tài thở phào, lại cúi đầu nhìn bàn cờ, - Dự Châu là đất Trung Nguyên, làm ăn buôn bán thì không tệ, nhưng đánh nhau lại không được. Đó là đất chết, giống ở khu trung tâm của bàn cờ, bốn mặt đều có chiến chinh, y như nước Hàn thời Xuân Thu. Huống chi ngày nay Trung Nguyên bị Đổng Trác xâm phạm, cuộc sống nhân dân điêu tàn chẳng làm ra được gì. Chỗ ấy không tới được... ít nhất là hiện tại chưa phải lúc.

Tào Tháo cười nói:

— Nhưng có một sẽ có hai, Viên Bản Sơ nhất định sẽ trọng dụng ta.

— Ngay ấy còn xa lắm. - Hí Chí Tài cầm một quân cờ lên nghĩ ngợi, đi xong một nước lại nói, - Hôm nay chúa công về muộn rồi.

— Ta tới bên Chương Hà dạo chơi một vòng. - Tào Tháo phủi phủi bụi trên y phục rồi cười nói, - Nếu có ngày lấy Nghiệp Thành, thì sẽ lấy nước Chương Hà mà đổ vào.

— Có người vui vẻ sẽ có kẻ buồn bã... Ngài về muộn quá rồi, khi nãy Tuân Văn Nhược có đến trướng tại hạ, chuyện trò một vài công chuyện, giờ đã đi rồi.

— Ồ? - Tào Tháo thấy hơi bất ngờ, - Có chuyện gì không?

Hí Chí Tài vẫn chăm chú nhìn vào bàn cờ:

— Viên Thiệu giết Lưu Huân rồi.

— Sao!? - Tào Tháo đưa tay kéo rèm trướng, - Lưu Tử Huỳnh là bộ hạ cũ đã theo Viên Thiệu nhiều năm, ông ta há lại nhẫn tâm như thế!

— Tuân Úc nói, ban đầu hai người còn nói chuyện lễ độ, càng sau nói càng khó nghe, tranh cãi ngay tại sảnh đường. Bàng Kỷ lại chạy vào nói mấy lời sàm ngôn, Viên Thiệu bèn giết luôn Lưu Huân.

— Các vị ở trong thành không ai dám bảo lãnh ư? - Tào Tháo nghi hoặc.

— Nghe nói Trương Cảnh Minh khuyên can mấy câu, Viên Bản Sơ đã không nghe còn mắng ông ấy một trận. - Hí Chí Tài vẻ mặt tựa hơi cười, cứ như đã chiếm ưu thế trên bàn cờ, - Tuân Úc nhờ tại hạ báo với ngài, hy vọng sau này ngài sẽ lưu tâm hơn, không nên khinh dị mà rước phiền, cũng không nên tùy tiện qua lại với người khác.

— Văn Nhược đúng là tốt bụng! - Tào Tháo gật gật đầu mãi, - Ta với Bản Sơ tuy là bằng hữu nhưng lại không thân cận bằng Tử Huỳnh, ngay cả Tử Huỳnh ông ta cũng giết, vậy ta thực sự phải thận trọng.

— Văn Nhược nói với tại hạ rất nhiều, kiến thức của ông ta quả thực phi phàm. - Hí Chí Tài gật gật đầu, - Ông ta nói nhất định phải cẩn thận, nay là lúc Viên Bản Sơ cần phải giết người.

— Ồ?

— Xin mời tướng quân ngồi, tại hạ xin được thay Văn Nhược giải thích. - Cuối cùng Hí Chí Tài đã bỏ quân cờ xuống, quay sang thuật lại lời Tuân Úc, - Viên Bản Sơ là nhân sĩ ở Nhữ Nam, nhưng nay

đến Hà Bắc, bộ hạ có mới có cũ, vô vàn chi phái. Hứa Du, Trương Đạo, cả ngài nữa đều là bè đảng cũ ngày trước. Quách Đồ, Tuân Thầm, huynh đệ Tân Bình là phái Dĩnh Xuyên. Thẩm Phối, Điền Phong, Thư Thụ là phái bản thổ Ký Châu. Ba phái này gộp lại tất sẽ thi thố cao thấp dưới trên. Có câu, rồng mạnh không trấn nổi rắn dưới đất, nay đang ở Ký Châu, tất nhiên cần được sự trọng vọng của sĩ nhân đất này. Vì thế Viên Thiệu muốn đổi hết tướng lĩnh khi xưa, chuyển sang dùng người ở Hà Bắc. Giết Lưu Huân một là lập uy, hai là lấy lại binh quyền trao cho tướng lĩnh bản địa.

Tào Tháo chợt tỉnh ngộ:

— Chả trách hôm nay ông ta đã nhận mệnh cho Thư Thụ làm giám quân.

Hí Chí Tài lại nói:

— Con người Viên Thiệu tâm tư kín đáo, ông ta buộc phải dùng người Ký Châu, nhưng lại không hoàn toàn tin tưởng. Nhưng nếu vẫn dùng người cũ nắm quyền, sẽ không tránh khỏi việc họ cậy công cao tự ngạo, đuôi lớn khó vung. Vì thế phái Dĩnh Xuyên trở thành biện pháp giải quyết, ông ta dùng Quách Đồ tuyển chọn tướng lĩnh, dựng uy tín cho phái này. Cuối cùng hình thành hai phái thế lực ngang nhau, còn những người cũ sẽ dần nhạt đi, chỉ giữ lại những kẻ tâm phúc như Bàng Kỷ thôi.

— Hừ! Bàng Nguyên Đồ đúng là tên nịnh bợ.

— Các phái tranh giành, loại ấy là kẻ giết người không dao, phụ tử tướng quân rõ hơn ai hết. - Ông ta nhìn Tào Tháo vẻ đầy ẩn ý, - Người cũ bị xa cách là điều chắc chắn, nhưng tướng quân sẽ không bị ảnh hưởng gì. Bởi với tài cầm quân của ngài, Viên Thiệu tất phải giao việc ngoại nhậm, để giúp ông ta mở mang cương thổ. Điều ngài cần chú ý đúng như lời Tuân Úc nói, là không được khinh dị kết giao với bất kỳ người của phái nào, nhằm tránh kẻ khác dị nghị.

— Tuân Văn Nhược tâm cơ sâu xa, với ta thật không bạc.

— Đó là vì tướng quân trung nghĩa anh minh. - Hí Chí Tài liên tục gật đầu, - *Lã lãm* có nói: “Lấy phú quý mà được người thì dễ, lấy bần tiện mà được người mới khó”. Tướng quân tuy ở dưới người

khác, nhưng vẫn có người ngưỡng vọng, đủ thấy ngài mạnh hơn Viên Thiệu. - Chí Tài cũng không quên khích lệ Tào Tháo.

— Bụi gai góc không phải chỗ cho chim phượng hoàng đậu. - Tào Tháo bước đến bên trướng, - Xem ra còn phải nghĩ cách rời đi nhanh nhất có thể.

— Tại hạ nghĩ ngày Viên Thiệu sai ngài ra ngoại nhậm không còn xa nữa, nhưng ngài muôn vàn không thể lên mạn bắc.

— Vì sao?

Hí Chí Tài dường đã nói xong chuyện quan trọng nhất, ánh mắt trở lại với bàn cờ:

— Viên Thiệu ngồi trấn Ký Châu, binh cường mã tráng, nay lại được cường hào đất này nể trọng. Ở U Châu có Lưu Ngu trung hậu, không giỏi mưu mô, Công Tôn Toản cùng binh mãi võ. Ở Tịnh Châu có giặc Bạch Ba chỉ mưu việc cướp đoạt, không có mắt nhìn xa. Ở Thanh Châu có Tiêu Hòa vô cùng nhu nhược, không có phép trị binh. Chỉ cần Viên Thiệu sửa sang việc văn, sẵn sàng việc võ, tiêu diệt Hắc Sơn, chẳng đến bốn năm năm, đất Hà Bắc sẽ quy về ông ta hết. Nếu tướng quân lĩnh binh lên mạn bắc, tuy có thể chiếm được mấy thành nhưng không đủ để tự bảo vệ, cuối cùng sẽ bị vây khốn, đại sự khó mà thành được. Cho nên chỉ có thể mở mang những vùng từ Hoàng Hà trở về phía nam!

— Vậy nên là nơi nào? - Tào Tháo vẫn chưa nghĩ thông.

Lúc ấy Đinh Phỉ chợt đi vào, trong tay nâng chiếc hộp được bọc kín:

— Mạnh Đức, đây là của Bào Tín sai người đưa đến Trần Lưu, phu nhân cho người chuyển tới đây.

Tào Tháo vội đón lấy, xé ấn niêm phong mở ra, bên trong chỉ có mảnh thư lụa.

— Một phong thư mà phải phiền hà thế này, hẳn là có gì bí mật. - Tào Tháo vội giở đọc, chỉ thấy Bào Tín viết mấy câu ngắn gọn:

“Viên Thiệu làm minh chủ, vì quyền đoạt lợi, sẽ tự gây loạn, là một Đổng Trác khác nảy nòi ra. Nếu đè nén, sức không đủ

khống chế, chỉ thêm mắc họa. Chỉ có thể mưu lấy phía nam Hoàng Hà, để đợi sinh biến."

— Thực là mắt nhìn của anh hùng tất gần giống nhau... mưu lấy phía nam Hoàng Hà... - Tào Tháo dường đã hiểu rõ, ngẩng đầu lên nhìn Hí Chí Tài.

— Năm xưa lúc tướng quân mới bước vào con đường sĩ hoạn, nay Trương Mạc, Bào Tín đều ở đó... - Quân cờ trong tay Hí Chí Tài đã đi xong một nước, - Không sai... chính là Duyện Châu!

HỒI THỨ 41

Được Viên Thiệu tín nhiệm, đã có đất dừng chân

Thiên thời tương trợ

Mùa đông năm Sơ Bình thứ hai (năm 191), một chuyện bất ngờ nảy sinh mà quần hùng không thể ngờ được. Do chiến tranh địa phương và các thế lực cát cứ áp bức lâu dài, dân chúng khổ sở không sao chịu nổi, đã lần nữa dẫn đến những cuộc khởi nghĩa nông dân quy mô lớn nổ ra, nối tiếp khởi nghĩa Khăn Vàng trước đó.

Thanh Châu Thứ sử Tiêu Hòa thực còn nhu nhược bất tài hơn Hàn Phức. Ông ta ngồi trấn thành Lâm Truy, nhưng không đủ năng lực và can đảm cầm quân chiến đấu, hằng ngày chỉ biết cầu đảo thần linh phù trợ. Lại sợ quân Hắc Sơn ở Ký Châu nhân lúc sông Hoàng Hà đóng băng đánh sang, hợp với giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu, bèn sai người làm hãm băng hoàn[★], rốt cuộc lại khiến thuộc hạ ly gián, binh mã tan tác. Sau cùng Tiêu Hòa mắc bệnh chết trong nỗi sợ hãi, Thanh Châu rơi vào cục diện như rắn mất đầu, dư đảng Khăn Vàng nhân đó chấn hưng khí thế, tập kích thành trì, đánh phá địa phương, tụ tập ba mươi vạn quân vượt Hoàng Hà lên phía bắc, dự định hội hợp với quân Hắc Sơn.

Giặc Khăn Vàng, quân Hắc Sơn, quân Bạch Ba ở Thanh Châu đều có thực lực mạnh, nếu ba cánh quân này liên hợp thành một, sẽ khiến một vùng lưu vực sông Hoàng Hà rơi vào tình trạng không thể vãn hồi. Trước sự uy hiếp lớn từ bách tính, các lực lượng cát cứ địa phương phải tạm thời thỏa hiệp, cùng nhau chiến đấu trấn áp quân khởi nghĩa. Công Tôn Toản dẫn ba vạn quân kỵ tinh nhuệ đi xuống phía nam, đại phá giặc Khăn Vàng ở Đông Quang, rồi lại truy kích đến bên bờ Hoàng Hà, chém giết được ba vạn quân khởi nghĩa, bắt sống được bảy vạn người.

Sau khi quân Khăn Vàng ở Thanh Châu vượt sông lên phía bắc thất bại đã chuyển hướng về phía tây, xâm phạm Duyện Châu. Thời

điểm này các quận ở Duyện Châu đều không mấy khả quan, Trần Lưu, Đông Quận bị các bộ quân Khăn Vàng của Vu Độc, Bạch Nhiễu, Mục Cố hơn mười vạn tên xâm phạm quấy nhiễu, trực tiếp uy hiếp đến hậu phương của Ký Châu. Chỉ cần hai cánh quân Khăn Vàng này hợp lại, Viên Thiệu sẽ vĩnh viễn không được yên. Trong những ngày này, Tào Tháo luôn chú ý quan sát nhất cử nhất động của Viên Thiệu. Tuy Xa kỵ tướng quân cố giữ vẻ trang trọng nghiêm cẩn, nhưng trong ánh mắt nét mặt cũng dần lộ rõ sự lo phiền - ông ta đang mang tâm bệnh, phải trừ bỏ quân khởi nghĩa nhất là quân khởi nghĩa ở Duyện Châu!

Hí Chí Tài đề nghị Tào Tháo, lấy danh nghĩa là bằng hữu cũ mời Viên Thiệu sang doanh mình uống rượu, phải giải quyết việc này trên bàn tiệc...

— Mạnh Đức, xin mời! - Viên Thiệu dường đã bỏ hết những lễ nghi quan cách, tối nay ông ta đã cạn liền hơn chục chén, bây giờ lại đổi khách làm chủ rót rượu cho Tào Tháo.

Tào Tháo cung kính nâng chén, nhưng chỉ nhấp một ngụm nhỏ. Đã uống nhiều rồi, y sợ mình uống thêm nữa không cẩn thận sẽ thốt ra những lời không nên nói.

— Duyện Châu tuyệt không thể để mất. - Viên Thiệu lại uống một hớp cạn chén rượu. Ông ta vốn là tử đệ thế gia tính cách thâm trầm, uống rượu kiểu này là rất hiếm thấy, - Việc ta cần làm hiện giờ là đánh bại Công Tôn Toản thống nhất Hà Bắc. Nếu trong lúc ta đánh nhau với Công Tôn Toản, giặc Khăn Vàng từ sau lưng lại đâm lén một đao, ngu huynh ta coi như đi đời.

Ngu huynh... đã lâu rồi không nghe Viên Thiệu xưng hô như vậy, chỉ quen nghe “bản tướng quân” thôi. Được rồi, vì câu “ngu huynh” này của Viên Thiệu, ta cũng phải nói mấy lời hay ho mới được... Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại nhấp một ngụm rượu, rồi từ tốn nói:

— Bản Sơ huynh, tiểu đệ có mấy câu thực lòng muốn nói với huynh.

— Xem đệ nói kìa, tình hình hiện tại đã thế này, hai huynh đệ ta còn không thể dốc hết tâm tư nữa sao? - Tối nay quả nhiên Viên Thiệu khác hẳn bình thường, còn trêu cợt lườm Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn quanh đại trướng trống không: Ngoài y và Viên Thiệu đang ngồi đối diện nhau thì chẳng có bất kỳ ai khác. Viên Thiệu một mình đến doanh uống rượu, xem ra ông ta thực sự muốn dốc hết tâm can. Nhớ năm xưa khi toàn tộc ta liên lụy tới vụ án của Tống hậu, lần thứ hai về kinh làm quan, chẳng phải ta cũng từng đi tìm ông ấy dốc bầu tâm sự sao? Khi đó ông ấy có chân tâm chân ý với ta không? Thôi được, chuyện xưa không so đo nữa, tối nay hãy nói chuyện tối nay thôi...

— Bản Sơ, dù ai đề nghị huynh tiến đánh chỗ nào, huynh cũng phải thận trọng. - Tào Tháo hít một hơi dài, - Đánh phía đông lấy Thanh Châu cũng được, tiến về tây lấy Tịnh Châu cũng được, bắc phạt Công Tôn Toản cũng mặc, tạm thời không nên lo nghĩ đến.

— Ồ? - Viên Bản Sơ hơi bất ngờ, - Vì sao?

— Bởi Ký Châu của huynh vẫn chưa ổn lắm đâu. - Lần này Tào Tháo đã dốc cạn chén rượu, - Suy cho cùng giặc Hắc Sơn vẫn là đại họa trong lòng huynh.

— Bọn vô tích sự ấy thì làm được gì? - Trong lòng Viên Thiệu hiểu rõ, nhưng vẫn cố ý vờ nói vậy.

— Bọn chúng tuy không làm được gì nhưng cũng đủ để làm hỏng việc của huynh! Huynh chắc rõ hơn đệ, hôm huynh đuổi Hàn Phức, Đổng Trác đã nhận mệnh một người tên Hồ Thọ đảm nhận chức Ký Châu mục, kẻ đó hiện đang ở trong đám quân Hắc Sơn. Nếu có ngày bọn chúng nhân khi huynh giao chiến với Công Tôn Toản, ngầm tập kích Ký Châu, cướp mấy tòa thành trì, sau đó đưa Hồ Thọ vào, vậy huynh lo mặt trước hay lo mặt sau đây?

Viên Thiệu không biết làm sao, đưa tay xoa xoa lên má.

— Cho nên, quân Hắc Sơn nhất định phải đánh, hơn nữa còn phải đánh bại, đánh cho chúng tan rã không còn gọi là đội quân nữa. Thứ nhất là để củng cố vị trí của huynh, hai là để thu nạp dân phu bách tính, giúp huynh có dân cư đông đúc, có lương thảo tích lũy. Đệ nghĩ chỉ dăm ba năm có thể có thay đổi lớn. - Tào Tháo tươi cười nhìn Viên Thiệu.

— Trong vòng dăm ba năm... - Viên Thiệu bỗng lộ rõ vẻ thương cảm, - Ngu huynh đã quá tuổi bất hoặc[★] rồi, còn được mấy lần

dăm ba năm nữa? Tóc mai cũng đã bắt đầu chuyển bạc. Nhưng... - Viên Thiệu ngừng lại giây lát, - Ta sẽ suy nghĩ về ý của đệ.

Tào Tháo đứng dậy rót đầy chén rượu cho Viên Thiệu:

— Bản Sơ, có những chuyện muốn gấp cũng không được.

— Vậy sao đệ còn đề nghị Châu Ngu đi đánh Dự Châu? - Viên Thiệu cầm chén rượu vừa rót đầy uống cạn, - Châu Nhân Minh còn lâu mới là đối thủ của Tôn Kiên, nếu chẳng phải huynh đệ Châu thị và Lưu Biểu ở Kinh Châu, Dương Châu giúp đỡ chống địch, hắn đã bị Tôn Kiên đánh tan rồi.

— Huynh phải tìm cách bảo Nhân Minh tiếp tục kiên trì, dù có không đánh được Dự Châu cũng phải đánh.

— Ồ?

— Không cầu có công, chỉ cầu không mắc lỗi. - Tào Tháo nói vẻ ẩn ý, - Nếu Tôn Kiên chiếm được Dự Châu, tất sẽ có kẻ đánh thẳng vào Duyện Châu, đến lúc ấy chúng ta sẽ hỏng hẳn.

— Có kẻ? Ha ha ha... - Viên Thiệu ngửa mặt lên trời cười lớn, chén rượu vừa rót tung tóe hết cả, - Đệ cứ nói thẳng là Viên Công Lộ cho rồi.

— Huynh dám nói, chứ đệ không dám, kẻ sơ không thể ly gián người thân! - Tào Tháo lẩm bẩm nói.

— Ha ha ha... Huynh đệ tốt của ta... đệ đệ... ha ha ha... - Viên Thiệu cười, cười mãi. Nước mắt chợt trào ra nơi khóe mắt, - Từ nhỏ đến lớn, bất cứ cái gì ta cũng nhường hắn. Hắn cướp con quay của ta, ta cũng nhường hắn. Hắn đòi ngồi tiệc cỗ chính đuổi ta ngồi tiệc cỗ cuối ta cũng nhường hắn. Hắn đòi làm Hổ bôn Trung lang tướng, ta cũng muối mặt đi xin Hà Tiến! Biết làm sao được, hắn là do bà chính thất sinh ra, còn ta là con tiểu thiếp, có thể nhịn được ta đều đã nhịn. Nhưng đến lúc này, hắn...

— Bản Sơ, huynh say rồi! - Tào Tháo chau mày.

— Không, ta chỉ thấy hơi buồn thôi... Nhưng ta không hối hận, vì ta không nợ hắn. - Viên Thiệu xoa xoa mặt, - Điều gì ta cũng có thể nhịn, nhưng không thể nhẫn nhịn được việc hắn nói ta không phải người của Viên gia, hắn không thể sỉ nhục mẫu thân ta!

Mẫu thân... Thứ tình cảm quấn quýt khiến họ trở thành bằng hữu lại trỗi dậy. Mười tám năm trước, trong đám tang của Hồ Quảng, hai người bọn họ đàm luận quốc sự, tâm tình với nhau, khi đó đều là thanh niên phong lưu tiêu sái, con quan cửu khanh... Nhưng nay đã không còn như trước, triều đình chẳng còn, quê hương cũng mất, hai trái tim tự do tự tại khi ấy cũng đã tan nát. Giờ chỉ còn hai kẻ trung niên râu đã đốm bạc, hai tướng quân tay đã nhuốm đầy máu đỏ...

Trầm ngâm hồi lâu, Viên Thiệu đã tỉnh táo hơn nhiều, bảo:

— Công Tôn Toản đã sai đệ đệ là Công Tôn Việt dẫn quân tương trợ Tôn Kiên, chỗ Châu Nhân Minh sẽ càng khó đánh.

— Sao cơ?

— Lưu Bá An có một con trai là Lưu Hòa, nhận chức thị trung trong triều, hắn ngầm trốn khỏi Trường An, định rằng đến U Châu xin phụ thân dẫn quân cứu giá...

Tào Tháo cười nhăn nhó:

— Cha con Lưu Ngu dù có tâm cũng chẳng có lực để làm. Bản thân còn bị Công Tôn Toản bức tử đến nơi, sao để tâm được đến hoàng thượng nữa?

— Đệ nghe ta nói xong đã. - Viên Thiệu xua tay ra hiệu cho Tào Tháo chú ý nghe, - Lưu Hòa trốn khỏi Trường An, nhưng không qua nổi Hà Nam, đành tìm đường vòng qua Nam Dương, kết quả bị Công Lộ bắt lại. Hắn viết cho Lưu Bá An một phong thư, nói con trai ông ta đang ở chỗ mình, hai bên cùng cử binh cần vương. Lưu Ngu không còn cách nào, liền phái mấy ngàn quân binh tới chỗ hắn. Kết quả Công Tôn Toản lệnh cho đệ đệ là Công Tôn Việt cũng dẫn quân đi, ngầm câu kết với Công Lộ thu nạp hết quân của Lưu Ngu. Hiện đội quân ấy đang từ Nam Dương tiến lên, đã hội hợp với quân Tôn Kiên, cùng tử chiến với Châu Nhân Minh rồi!

— Bắt giữ nhi tử người ta, thực là vô sỉ. - Khi ấy Tào Tháo đã chẳng còn để ý đến quan hệ huynh đệ giữa Viên Thiệu và Viên Thuật nữa.

— Nay Công Tôn Toản đã kết minh với Công Lộ, Tôn Kiên lại là vũ khí giết người của hắn! - Viên Thiệu thở dài, - Còn chúng ta thì

sao? Lưu Ngu ở U Châu quá nhu nhược, xem ra sớm muộn cũng bị Công Tôn Toản nuốt sống. Lưu Biểu ở Kinh Châu lại quá xa, chỉ có thể hạn chế Công Lộ từ phía sau, hơn nữa ông ta ở Kinh Châu cũng chưa ổn định. Vốn có thể nhờ Trương Mạc hoặc Bào Tín chia quân đến Dự Châu giúp chúng ta chống đỡ, nhưng... đám giặc Khăn Vàng đáng ghét kia, đã làm đảo lộn toàn bộ kế hoạch! Vì sao bọn chúng lại không xuống phía nam gây rối?

Tào Tháo thấy rượu uống cũng đã đủ, nên bàn vào việc chính, vội hỏi dò:

— Bản Sơ, huynh cho rằng chiến sự ở các quận Duyện Châu sẽ ra sao?

— Không lạc quan lắm, - Viên Thiệu chép chép miệng, - Trương Mạc ở Trần Lưu quá nhu, Trương Siêu lại quá cương, huynh đệ họ lo chính sự trị dân còn được, chứ dụng binh đánh trận thì không ổn. Còn Vương Quăng ở Đông Quận, nghĩ đến đã bực, co cụm về Đông Vũ Dương như con rùa rụt cổ, không dám đánh trận với giặc. Thực chẳng hiểu tại sao trước kia Lưu Đại lại chọn hắn ta! - Đông Quận Thái thú vốn là Kiều Mạo, nhưng khi đóng quân ở huyện Toan Táo, Duyện Châu Thứ sử Lưu Đại vì cướp đoạt lương thảo đã giết ông ta, tự lập thân tín là Vương Quăng lên làm Đông Quận Thái thú, người này thực không làm nổi chức ấy.

Tào Tháo cố kìm nén tâm trí đang căng thẳng, dường buột miệng nói:

— Đệ sẽ đi Đông Quận giết giặc, có được không?

Viên Thiệu tựa hồ đã chuẩn bị sẵn tâm lý, hai mắt nhìn chằm chằm vào Tào Tháo. Giây phút ấy, tim Tào Tháo như ngừng đập...

— Cũng được. - Dừng lại hồi lâu, Viên Thiệu mới gật đầu.

Tào Tháo thở phào một hơi, nguyện vọng chờ đợi suốt thời gian dài cuối cùng đã có thể thực hiện rồi!

— Nhưng... - Viên Thiệu dường lại có điều nghi vấn, - Mạnh Đức đệ rời khỏi Hà Bắc, ta sẽ mất đi một cánh tay.

— Bản Sơ huynh, lần này tiểu đệ đi không chỉ có một việc là dẹp giặc Khăn Vàng. - Tào Tháo sợ Viên Thiệu sẽ đổi ý, vội đem những lời đã suy nghĩ ngày đêm ra trình bày, - Đệ nghĩ thế này không biết

đúng không... Lưu Đại kia chẳng cần biểu tấu mà tự lập Vương Quăng làm Đông Quận Thái thú, hình như có ý độc chiếm Duyện Châu.

Viên Thiệu nghe Tào Tháo nói vậy, lập tức lộ rõ vẻ hồ nghi:

— Lưu Công Sơn chắc không có ý đó chứ?

— Ông ta độc chiếm Duyện Châu còn tốt đấy. Nếu ông ta bị Viên Thuật lôi kéo, phía nam Hoàng Hà từ bạn thành thù, huynh trưởng tất sẽ họa vô đơn chí. Đã vậy, chi bằng để đệ đi đánh Khăn Vàng ở Đông Quận. Đợi sau khi bình định, phía đông liên kết với Trương Mạc, phía tây hòa hợp với Bào Tín, ba người chúng đệ hợp lực bảo vệ Duyện Châu. - Tào Tháo lại định rót rượu cho Viên Thiệu, nhưng thấy vẫn còn hơn nửa chén, nên lại đặt xuống, - Từ Dự Châu đánh lên Ký Châu phía bắc, tất phải qua Duyện Châu. Nếu chẳng may Châu Ngu chiến bại, Dự Châu mất hẳn, đường lên mạn bắc bị Viên Thuật, Tôn Kiên mở thông... Vậy đệ sẽ hợp lực cùng Trương Mạc, Bào Tín, ngăn chúng ở ngoài Duyện Châu, lập thành dải bình phong cho huynh trưởng! Ngăn cách hoàn toàn vùng Hà Bắc, huynh trưởng sẽ có thể chuyên tâm đối phó với giặc Hắc Sơn và Công Tôn Toản.

— Hay... Hay... Cách này hay lắm! - Viên Thiệu đứng bật dậy, vòng qua bàn, nắm chặt cánh tay Tào Tháo, - Trương Mạc trị dân, đệ đến trị quân, Bào Tín thiện chiến, ba người các đệ mỗi người giữ một quận, liên thủ chiếm Hoàng Hà, vậy còn lo sợ gì Viên Thuật, Tôn Kiên nữa! Ha ha ha... - Lần này Viên Thiệu thực sự là cười vang vui sướng.

Tào Tháo nhìn Viên Thiệu cười, không dám nói thêm câu nào, bởi y quá hiểu tính cách Viên Thiệu. Chỉ cần mình có chút xíu hành động khoa trương nào, sẽ lập tức bị nhìn thấu ngay. Nên Tào Tháo chỉ cúi đầu uống rượu, cố tỏ vẻ buồn rầu. Viên Thiệu thấy Tào Tháo chau mày, bất giác liền hỏi:

— Đệ lại có chuyện gì buồn?

— Ài... Tuy đây là cách của đệ, nhưng đệ cũng không dám chắc mười phần. Năm xưa bình định phản tặc ở Uyển Thành, đệ đã tận

mắt chứng kiến sự dũng mãnh của Tôn Kiên, đó đúng là kình địch vậy! - Tào Tháo vừa nói, vừa cố ý lắc đầu lè lưỡi.

— Sao đệ không tin tưởng mình thế? Việc Đông Quận, Duyện Châu, không đệ thì ai làm được?

Rõ ràng việc Tào Tháo xin Viên Thiệu, nhưng giờ đây lại trở thành việc Viên Thiệu yêu cầu Tào Tháo.

— Tiểu đệ... cố gắng làm vậy! - Tào Tháo đứng dậy thi lễ.

Viên Thiệu mỉm cười gật gật đầu:

— Thế này đi, lâu nay ta đã chẳng thuận mắt với tên Vương Quăng kia, nay ta nhận mệnh cho đệ tiếp nhận chức Đông Quận Thái thú!

— Ơ!? - Công việc thuận lợi đến mức ngay bản thân Tào Tháo cũng không dám nghĩ tới.

Ý Tào Tháo là sau khi đến Đông Quận bình định Khăn Vàng, sẽ quay lại trừ Vương Quăng. Nay được câu này của Viên Thiệu, Tào Tháo đã danh chính ngôn thuận bớt được bao nhiêu việc.

— Chỉ cần đệ chặn đứng được Công Lộ và Tôn Kiên, đệ sẽ có công đầu trong việc bình định Hà Bắc của ta! - Viên Thiệu bước mấy bước trong đại trướng, - Ngày sau ngu huynh đắc chí, nhất định sẽ không để đệ thiệt thòi.

— Đa tạ tướng quân đã vun vén! - Lúc nào gọi Viên Thiệu là huynh trưởng, lúc nào gọi Viên Thiệu là tướng quân , Tào Tháo đã nắm rõ như lòng bàn tay.

Viên Thiệu kéo y ngồi xuống, rót đầy chén cho cả hai:

— Chúng ta cùng cạn!

Tào Tháo hào sảng làm theo như lời.

— Ngu huynh cho đệ xem cái này. - Vừa nói, Viên Thiệu vừa cởi chiếc túi da ở bên hông, lôi ra một ấn đồng vuông, khắc hình hổ, - Hai năm nay, ta biểu tấu quan viên đều dựa vào cái này đấy.

Tào Tháo đã thấy rõ ràng, trên mặt ấn có khắc tám chữ triện: “Chiếu thư nhất phong, Kháng Hương hầu ấn”. Khi Viên Thiệu trốn khỏi kinh sư, đã được Châu Bí ngầm du thuyết bảo vệ và được Đổng Trác nhận mệnh làm Bột Hải Thái thú, phong tước Kháng

Hương hầu. Nhân đó, Viên Thiệu khắc chiếc ấn này dùng để huy động quần hùng thống lĩnh nghĩa quân. Trong hai năm nay, không biết đã có bao nhiêu Thái thú, huyện lệnh, tướng quân, Đô úy được sách phong là đều nhờ vào chiếc ấn này. Tào Tháo chợt thấy không lạnh mà run, chức Phấn Vũ tướng quân của mình hiện giờ, chẳng phải cũng nhờ chiếc ấn này mà có ư?

— Khi Đổng Trác vào kinh, ta còn nhớ đệ từng nói, những ngày tháng trị thiên hạ bằng phù tiết ấn tín kết thúc rồi. - Viên Thiệu lại chủ động rót đầy chén rượu cho hai người, - Nhưng chiếc ấn này của ta vẫn còn tác dụng đấy chứ... chí ít ở Ký Châu, Duyện Châu còn dùng được, đó là nhờ nỗ lực của chúng ta.

Tào Tháo cũng cười nói:

— Đúng vậy... một chiếc ấn thật ghê gớm! - Câu cảm thán ấy ý vị thật sâu xa.

— Chớ vội, ở đây còn một ấn nữa. - Viên Thiệu lại lôi từ trong túi da ra một ấn khác, nhưng lần này là ấn ngọc - ấn đó mỗi chiều bốn tấc, trắng muốt không tì vết, lóng lánh thấu quang, tỏa sáng rực rỡ, có điều vẫn chưa được khắc chạm. Viên Thiệu đặt nó lên lòng bàn tay cầm chơi, dường cái ấn ấy còn quan trọng hơn cả sinh mệnh mình, - Mạnh Đức, chúng ta sẽ làm chiếc ấn này có công dụng, đệ thấy thế nào?

Tào Tháo cười không đáp, cơn phẫn nộ trong lòng đã lên đến cực điểm: “Nói trắng ra ông với tên đệ đệ chẳng còn liêm sỉ của ông cũng cùng một giuộc thôi, thậm chí ông còn mưu mô hơn, thủ đoạn hơn. Hắn lấy ngọc tỷ truyền quốc của đại Hán, còn ông lại muốn làm một cái khác, chẳng qua đều muốn làm hoàng đế đây mà! Khi xưa trước mặt Đổng Trác thì vâng vâng dạ dạ, chẳng dám làm gì, vậy mà còn có mặt mũi tác oai tác quái ở đây. Ông muốn làm hoàng đế ta cũng không phản đối, cũng chẳng đố kỵ, nhưng có tài giỏi hãy đánh đến Trường An, giết kẻ đã sỉ nhục ông, đường đường chính chính ra dáng ông lớn đi nào! Chứ mang bộ dạng này, Tào Mạnh Đức ta há lại chịu khuất phục dưới trướng, chịu cho ông sai khiến?”

Hôm nay Viên Thiệu đã uống quá say, ông ta cất hai chiếc ấn đi, không đợi Tào Tháo khuyên mời, cứ tự rót uống hết chén này đến chén khác, trên mặt luôn nở nụ cười. Tào Tháo nhìn khuôn mặt từ

trắng đang chuyển sang đỏ của Viên Thiệu, khuôn mặt ngày thường nghiêm trang thế, mà lúc này nó lại bỉ lậu như thế, buồn cười như thế, khiến người ta căm ghét như thế!

— Ha ha ha...

Hai tiếng cười hòa vào nhau.

Viên Thiệu cười, Tào Tháo cũng cười, nhưng nguyên nhân để cười lại hoàn toàn khác nhau. Viên Thiệu uống rượu, Tào Tháo cũng uống rượu, nhưng cảm giác khi rượu vào cổ tuyệt nhiên không giống nhau. Nhưng khi người ta đã say lại đều như nhau cả, vứt bỏ hết mọi thứ ngụy trang cho mình, tất cả đều giống nhau!

— Tướng quân, cũng... - Một thân binh của Viên Thiệu vén rèm, thấy hai vị tướng quân bộ dạng say mèm, chẳng biết phải làm sao, - Cũng không còn sớm, tướng quân nên về doanh rồi ạ.

— Về... về đi ngủ. - Viên Thiệu ngất ngưởng đứng dậy, - Hôm nay thật... thật hứng thú!

— Hứng thú, hứng thú! - Tào Tháo vẫn nằm vật ở đó giơ tay vẫy vẫy.

Tên thân binh kia lại gọi thêm người, cả hai cùng đỡ Viên Thiệu lảo đảo ra khỏi đại trướng của Tào Tháo. Lúc Viên Thiệu sắp đi còn kêu:

— Mạnh Đức, thiên hạ này cần phải chỉnh đốn lại cho tốt đấy...

Bọn họ vừa đi khỏi, Hạ Hầu Đôn và Hí Chí Tài vội xông vào. Hạ Hầu Đôn vỗ vỗ vai Tào Tháo, cười nói:

— Mạnh Đức, có thể chuốc cho hắn thành ra bộ dạng thế, đúng là có riêng ngài!

— Thiên hạ này cần phải chỉnh đốn lại cho tốt rồi... - Tào Tháo say đến hai mắt lờ đờ, - Hừ! Đúng là cần phải chỉnh đốn lại cho tốt, nhưng hầu hết những kẻ tự cho mình là đúng đều nghĩ như vậy.

Hí Chí Tài lấy hết sức lay Tào Tháo:

— Đại sự đã xong chưa?!

— Ông ta nhận mệnh cho ta làm Đông Quận Thái thú... Mẹ kiếp ai thèm chứ! - Tào Tháo chửi xong câu ấy, lại nằm vật xuống giường.

Hí Chí Tài thở phào:

— Tốt, có mảnh đất cắm dùi rồi! Chúng ta ra thôi, để ông ấy ngủ cho yên tĩnh.

Lúc hai người rón rén đi khỏi đại trướng, tiếng ngáy của Tào Tháo đã vang lên. Hạ Hầu Đôn liên tục giơ ngón cái tán thưởng:

— Hí tiên sinh thật lợi hại, lại nghĩ ra việc mời Viên Thiệu đến uống rượu, đúng là có tác dụng.

Hí Chí Tài vân vê ria mép, cười hờ hờ:

— Ông không biết đấy thôi, xưa nay không biết bao nhiêu đại sự trong thiên hạ đều được quyết định khi uống rượu vậy.

— Viên Bản Sơ tứ thế Tam công xưa nay cẩn thận đoan trang, hôm nay cũng uống đến say khướt như thế.

— Ôi trời... - Hí Chí Tài lắc lắc đầu, - Ngày mai họ lại như bình thường ấy mà, cung cung kính kính nho nhã lễ độ, cả hai đều vậy.

— Nếu đã đều vậy, sao ông không giúp Viên Thiệu, mà riêng giúp Mạnh Đức chỗ ta? - Hạ Hầu Đôn thuận miệng đùa một câu.

— Ông thực muốn biết không? - Hí Chí Tài dừng bước, ngửa mặt lên nhìn trời, - *Lã lãm* có câu “Cõi đời ngày nay đục vô cùng, nỗi khổ của dân đen, không thể làm tăng thêm nữa”. Hai người tuy không khác nhau mấy, nhưng thiên hạ cần một người hiểu rõ nỗi thống khổ của lê dân hơn.

Hạ Hầu Đôn ngạc nhiên.

— Nguyên Nhượng, tối nay ông cũng làm ta say rồi, câu nói khi nãy coi như quên đi nhé.

Hí Chí Tài cúi đầu nói:

— Việc binh không có thế cục bất biến, như nước không có hình dạng cụ thể. Chúng ta mới đi được bước đầu tiên, sau này ra sao, ta cũng không thể dự liệu, còn phải xem chủ trương của chính tướng quân. Tốt nhất ông hãy mau truyền lệnh thu dọn quân trang, đợi chiếu thư của Viên Thiệu đến, chúng ta lập tức khởi trình. Bọn Điền Phong, Thư Thụ, Quách Đồ rất có kiến thức, để lâu e sẽ sinh biến.

— Ta biết rồi. - Hạ Hầu Đôn cũng cảm thán nói, - Nếu không có chuyện giặc Khăn Vàng lại nổi lên, chúng ta làm gì có cơ hội? Đó là thiên thời tương trợ, thực là may mắn vô cùng!

Đó là bữa rượu cuối cùng Tào Tháo và Viên Thiệu cùng uống với nhau. Ba ngày sau, Tào Tháo rời khỏi Hà Bắc, đi đến Duyện Châu đảm nhiệm chức Đông Quận Thái thú, chính thức có mảnh đất riêng.

Đứng chân ở Đông Quận

Tháng Giêng năm Sơ Bình thứ ba (năm 192), Tào Tháo đến Duyện Châu. Bất ngờ là Tào Tháo không đi thẳng đến Đông Vũ Dương để hoàn thành thủ tục gặp gỡ Vương Quăng mà lại dẫn quân hướng đi vào địa giới huyện Đốn Khâu.

— Tướng quân không đi Đông Vũ Dương để đóng giữ, mà đến đây làm gì? - Nhậm Tuấn nhìn cửa thành Đốn Khâu đang đóng chặt, liền quay sang hỏi Tào Tháo.

— Ta muốn nhân lúc địch chưa ổn định, đánh tan đám giặc Khăn Vàng trước đã. - Tào Tháo vẻ mặt thản nhiên, - Đã đến Đông Quận, cũng phải ra dáng một Thái thú chứ. Nếu không đánh tan giặc trước, sao có thể được lòng sĩ nhân trăm họ ở Đông Quận?

— Tướng quân không cần miễn cưỡng, chúng ta từ Ngụy Quận vượt sông đến đây, dọc đường ngựa chạy vất vả, quân sĩ mệt mỏi, lại thêm lương thảo sắp hết, trận này không dễ đánh đâu. Huống hồ... - Nhậm Tuấn ngoảnh lại nhìn lên Đốn Khâu thành, vẻ mặt lo lắng, - Huống hồ tướng quân còn chưa đến Đông Vũ Dương trao nhận ấn tín, đại quyền ở Đông Quận vẫn còn trong tay Vương Quăng, các huyện không thể cung cấp lương thảo, nếu cứ thế lòng người sẽ tan mất.

Nào hay Tào Tháo nghe xong mấy lời trung ngôn ấy thì ha hả cười vang. Chẳng phải chỉ mình Tào Tháo cười, ngay cả Lâu Dị, Hí Chí Tài và Biện Bỉnh đang kiểm đếm quân trang cách đó không xa cũng cười theo. Nhậm Tuấn thầm lấy làm lạ:

— Mọi người cười gì vậy? Có gì đáng cười ư?

Tào Tháo thấy Nhậm Tuấn có vẻ sốt ruột, bèn cố nói vẻ huyền bí:

— Bá Đạt, ta dẫn quân tới đây, một là để đánh giặc cho gần, hai là để lấy thêm lương thảo.

— Thành Đốn Khâu bốn cửa đóng chặt để phòng giặc cướp. Hiện ngài còn chưa danh chính ngôn thuận, sao mở được cổng thành? Nói gì đến việc có người nộp lương?

— Ta tự có cách. - Tào Tháo chắp tay sau lưng, quay người lại, - A Bỉnh, lại đây.

Biện Bỉnh cười hì hì tiến lại gần:

— Tỷ phu, đệ biết thế nào huynh cũng gọi đệ.

— Ở đây chỉ có ta, đệ, và Lâu Dị có khả năng mở cửa thành, ta thân là thống soái không thể đi, Lâu Dị lại đang sắp đặt doanh trướng, chỉ có đệ đi được thôi. - Trướng trung quân còn chưa dựng xong, Tào Tháo bèn tìm trong đống đồ đạc Vương Tất đang bê lấy ra một cây lệnh tiễn, - Biện Bỉnh nghe đây, ta mệnh cho ngươi dẫn theo ba trăm tên tiểu hiệu, đến trước thành Đốn Khâu, hướng lên trên thành đồng thanh hô to: “Tào Mạnh Đức đến đây xin lương thực bách tính ở Đốn Khâu.” Nhất định phải khiến người ở trong mở cổng thành. Nếu làm không xong, lập tức xử theo quân pháp!

— Chuyện vặt này, tỷ phu hà tất phải làm nghiêm trọng như vậy. - Biện Bỉnh đưa tay nhận lấy lệnh tiễn.

Tào Tháo nghiêm mặt:

— Chỗ này là quân doanh, không có tỷ phu của ngươi đâu!

— Rõ. - Biện Bỉnh rụt cổ, - Tuân lệnh tướng quân.

Nhậm Tuấn ngạc nhiên nhìn Biện Bỉnh đi ra, thấy Tào Tháo vẫn bình thản làm như chẳng có chuyện gì, nên không tiện nói thêm gì, lặng lẽ đi ra. Từ khi ông ta theo Tào Tháo đến nay luôn quản việc quân lương, lúc này đang chỉ huy quân sĩ sắp xếp lương thực mà trong lòng thấp thỏm không yên. Từng xe lương đang dần trống trơn, đồ ăn đã sắp cạn, e là chỉ ngày mai sẽ hoàn toàn hết lương, nếu không đến Đông Vũ Dương ngay sẽ không kịp nữa. Nhậm Tuấn càng nghĩ càng thấy việc gấp lắm rồi, quay lại định khuyên Tào Tháo thêm, chợt nghe tiếng hò hét ồn ào.

Chỉ thấy cửa thành Đốn Khâu mở rộng, ngoài Biện Bỉnh dẫn theo quân, phía sau còn cả đám đông dân chúng như cơn sóng ào ào xô lại! Đám dân ấy dắt già bế trẻ chạy lại, giỏ cơm bình nước cầm sẵn trên tay. Có kẻ là nông dân mặc áo vải thô, có người là hương thân ăn mặc lụa là, thậm chí cả nha dịch trong huyện nha, lại có mấy chục hương dũng hộ thành tay cầm gậy gộc.

Tào Tháo bỏ mũ soái khôi xuống, ra đứng ngoài doanh môn, đã nghe thấy dân chúng đồng thanh hô lớn:

— Tào huyện lệnh về rồi... Tào huyện lệnh về rồi...

Thuở trước, Tào Tháo khi mới bước vào đường sĩ hoạn, làm chức Lạc Dương bắc bộ úy, vì những việc như đánh chết thúc phụ của hoàng môn Kiển Thạc, xúc phạm đám quyền thần, nên bị dời đi làm huyện lệnh Đốn Khâu. Trong thời gian tại nhậm, Tào Tháo đã đánh đổ cường hào, tạo phúc bách tính, rất được người dân ngưỡng vọng. Mười lăm năm sau, hôm nay Tào Tháo quay lại Đốn Khâu, công đức năm xưa lòng dân còn nhớ, bách tính nhận ơn huệ ấy, nào ai không đến đón mừng tiếp đãi?

Giây lát, tiếng người ầm ĩ, tất cả mọi người dồn hết cả lại, vây chặt Tào Tháo, kêu gào đủ kiểu.

— Tào đại nhân, ngài có khỏe không?

— Con mau nhìn kìa, đó là Tào đại nhân mà ông thường kể cho nghe đấy...

— Huyện lệnh đại nhân, ngài còn nhận ra con không? Con là Vương Nhị đây!

— Nếu không có ngài, nhi tử của con đã bị bắt đi lính rồi.

— Ngài đã cứu mạng cả nhà con!

...

— Mọi người nhường đường nào, nhường đường nào! - Khi đó một người trung niên, mình vận áo đen, đội mũ võ biền chen lại trước mặt.

Tào Tháo vừa trông thấy khuôn mặt thần khí tinh tường ấy, lập tức nhận ra, vội chắp tay:

— Từ công tào, lâu nay ông vẫn mạnh giỏi chứ?

Người ấy chính là công tào huyện Đốn Khâu - Từ Đà, ông ta thấy Tào Tháo vẫn nhận ra mình thì vô cùng vui mừng, thao thao bất tuyệt:

— Tào huyện... Tào quận tướng, không ngờ xa cách ngần ấy năm, ngài vẫn có thể về đây. Nhớ năm xưa ngài chí hướng cao viễn, anh khí tràn trề, đoán án như thần, yêu dân như con. Lúc ngài rời nhậm sở, lê dân bách tính chẳng ai không níu giữ, nam nữ trẻ già rơi lệ tiễn đưa như mất phụ mẫu, lúc ấy thực là...

— Từ công tào, ngài với ta là chỗ quen biết cũ, hà tất phải nói những câu khách sáo ấy? - Tào Tháo nghe ông ta khen ngợi nịnh nọt thì rất không thích. Trước đây khi làm Đốn Khâu lệnh, quan hệ giữa Từ Đà với Tào Tháo cũng không tốt lắm, thậm chí còn có khi tranh cãi nhau.

Từ Đà sợ giật bắn mình, năm xưa khi ông ta làm huyện lệnh bản thân mình đã đắc tội không ít, nay đã làm Thái thú, còn dẫn theo nhiều quân thế này, càng không dám đắc tội, vội quay đầu gọi:

— Lại đây! Mọi người khiêng đồ tới đây... Đại nhân, ngài nhìn xem đây là cái gì?

Tào Tháo không nhìn thì thôi, nhìn thấy rồi nước mắt trực trào. Hóa ra đó là đôi gậy ngũ sắc mình dùng chấp pháp thuở xưa. Đến nay chúng đều đã bong tróc loang lổ, màu sắc dường khó mà nhận ra được nữa.

Năm ấy, Tào Tháo và Lâu Dị vác đôi đại côn này từ Lạc Dương xa xôi ngàn dặm đến Đốn Khâu, dùng nó để trên đánh cường hào, dưới đánh đạo tặc, cai quản huyện nhỏ đến mức đêm không phải đóng cửa. Giờ nghĩ lại, năm ấy mình đã ghét điều ác như cừu thù, chính khí lẫm liệt biết nhường nào. Nhưng nay trải qua thói đời nóng lạnh, vào sinh ra tử, tính cách bản thân đã bị bào mòn thay đổi rồi, đâu còn sánh được với sự ngay thẳng quật cường khi xưa nữa...

— Đại nhân, từ sau khi ngài đi, đôi côn này đã thành bảo bối trấn huyện Đốn Khâu này! - Từ Đà nhắm mắt nói mò, chứ thực ra sau khi Tào Tháo đi, đôi côn này đã bị ném vào sân sau nha môn, dãi gió dầm mưa, có bận thiếu chút nữa còn sai nha dịch lấy đem làm róng cửa. Nay nghe Tào Tháo đến đây, mới lôi từ trong bụi cỏ gai ra.

Tào Tháo thấy dân chúng ồn ào náo nhiệt, thực không muốn để mọi người nhìn thấy mình đau lòng, vội nói:

— Từ công tào, ta mới đến bản quận, lại có công việc muốn hỏi. Ông hãy sắp xếp xong xuôi ở đây rồi đến chỗ ta bàn việc.

Từ Đà sướng muốn nhảy dựng lên, hắn xuất thân hàn vi, hơn bốn mươi tuổi vẫn chưa được thăng quan, luôn chỉ giữ chân tiểu lại không có gì đáng kể. Nay nhờ có đôi gậy gỗ này mà được ôm chân Tào Tháo, vội quỳ sụp xuống tạ ơn.

— Đứng dậy đi, nay chiến sự chưa thôi, an nguy của mọi người là quan trọng nhất, mau dẫn bách tính trở về, khẩn cấp giữ chặt thành trì.

Từ Đà đứng dậy mỉm cười nói:

— Mọi người đều đến đón đại nhân, tại hạ không nói nổi đâu.

Thái độ của ông ta rất hợp với tâm ý thích thể diện của Tào Tháo, Tào Tháo vội cất giọng nói lớn:

— Chư vị hương thân, xin hãy yên lặng, mọi người đều ngồi cả xuống.

Quả nhiên dân chúng nghe lời Tào Tháo, một người nói cho mười người, mười người truyền tới trăm người, chớp mắt tất cả đều ngồi xuống. Tào Tháo bước lên một cỗ viên xa, nói lớn:

— Tại hạ rời Đốn Khâu đã mười lăm năm, có thể nói hình thế thiên hạ đã biến đổi nhiều. Nay hoàng thượng bôn ba, địa phương cát cứ, khắp nơi đều đang chiến loạn, quân mã của ta hiện đang tới dẹp giặc ở Thanh Châu, xin đa tạ chư vị đã đem lương thực đến cho. Bây giờ xin nhờ Từ công tào dẫn mọi người mau chóng quay về, giữ chặt thành trì, không được để bọn giặc được đà lấn tới. Hiện ta đã là Đông Quận Thái thú, sau này sẽ còn nhiều cơ hội về Đốn Khâu, mọi người ai nấy hãy bảo trọng, đợi đến khi đánh trận xong, ta sẽ hạ lệnh miễn thuế dịch cho bản huyện. Nay chính lệnh ở Tây kinh không tới được, chuyện miễn thuế ta nói là được!

Oa... Câu ấy vừa dứt, dân chúng òa lên, càng thêm vui mừng hoan hỉ. Từ Đà khuyên giải rất lâu, đám đông cuối cùng mới lẻ tẻ giải tán, có người còn lưu luyến không rời, túm bằng được áo Tào Tháo nói mấy câu mới chịu về. Dẫu sao cũng là thời chiến loạn, Tào

Tháo sợ quân xích hầu của Khăn Vàng xâm nhập, vội lệnh cho huynh đệ Hạ Hầu canh phòng cẩn mật, còn mình thì tìm cách qua quýt với dân chúng rồi bảo họ nhanh chóng quay về. Dù vậy, cũng phải mất nửa canh giờ mới tạm yên.

Đến khi mọi người hầu như đã đi hết, Tào Tháo mới phát hiện còn mấy chục hương dũng lặng lẽ sắp hàng đứng yên một bên:

— Các ngươi không về thành canh giữ ư?

— Không về đâu ạ! - Tên cầm đầu lắc lắc đầu bước lại gần, - Trốn trong thành mà giữ sao đáng mặt anh hùng hảo hán? Tiểu nhân dẫn theo đám huynh đệ này xin được theo tướng quân, sau này sẽ cùng ngài đánh trận ạ.

Tào Tháo suýt chút nữa bật cười thành tiếng: “Tên này mới hơn hai mươi tuổi, ăn mặc lối hương dũng, mạnh khỏe nhanh nhẹn, nhưng mình cao chưa đầy năm thước, còn thấp hơn cả mình. Khuôn mặt đen nhỏ béo tròn, mắt nhỏ mũi nhỏ, miệng rộng râu ngắn, ngũ quan đều dồn về một chỗ, chân đi còn hơi vòng kiềng. Người như thế cũng có thể đánh nhau sao?”

Tên ấy dường bị người ta nói móc quen rồi, cất giọng nói lớn:

— Tào đại nhân chớ thấy vẻ ngoài tiểu nhân thấp bé, tiểu nhân có thể làm tướng lĩnh binh đánh giặc đấy. - Giọng hắn rất lớn, khiến người ta ong cả tai.

Làm tướng lĩnh binh đánh giặc, khẩu khí thật lớn. Nếu hắn đã dám nói thế, chắc chắn có tài nghệ chi đây. Tào Tháo không chậm trễ, cười nói:

— Vị tiểu huynh đệ này, tên họ là gì?

— Tại hạ là Nhạc Tiến, từ Vệ Quốc đến.

Tào Tháo mới nghe nói là người Vệ Quốc, vội khách khí bảo:

— Là hương dân của bậc thánh nhân, bản quan thất lễ rồi.

Vệ Quốc vốn tên Vệ Huyện, cũng là thuộc huyện của Đông Quận, nhưng đó là một trong hai công quốc riêng có của thiên hạ đại Hán. Từ khi Quang Vũ trung hưng đến nay, tôn thất đều được phong vương quốc, tương đương một quận. Duy chỉ hoàng đệ của Hiếu Hoàn là Bột Hải vương Lưu Lý từng bị biếm làm Anh Đào vương, xuất hiện một huyện vương quốc có một không hai. Phàm các bề tôi

lập công lớn sẽ được phong hầu quốc, tương đương một huyện, chứ không có cấp nào là công quốc. Dù là Tam công hay Thái phó cũng chỉ là phong hầu mà thôi. Quang Vũ đế Lưu Tú yêu chuộng nho học, lòng mộ thánh hiền, để tỏ lòng tôn sùng Cơ Đán và Khổng Tử, nên vào năm Kiến Vũ thứ mười ba (năm 37) phong cho hậu duệ nhà Chu là Cơ Thường làm Vệ công, hậu duệ của Ân Thương là Khổng An làm Tống công, cha truyền con nối tập ấm không thay đổi, ai nấy đều được lập công quốc, tiếp đãi như thượng khách của nhà Hán, từ đó mới có hai huyện công quốc Vệ, Tống.

Tào Tháo xưa nay sùng bái Chu công Cơ Đán, nghe nói Nhạc Tiến là người Vệ Quốc, lập tức tỏ vẻ thân thiện.

Nhạc Tiến chắp tay nói:

— Không dám, không dám! Tại hạ bất quá là kẻ thô thiển, chỉ muốn được theo tướng quân lập công danh thôi!

Tào Tháo thấy hắn nói năng thẳng thắn, cũng không tiện làm cụt hứng, nhưng trông bộ dạng hắn thực không có gì đáng để tin tưởng cả, chỉ mỉm cười nói:

— Nếu đã vậy, các ngươi hãy về chỗ Hạ Hầu tư mã trong trướng ta để chờ lệnh!

Người đó dường không vui lắm, nhưng cũng dẫn người đến bái yết Hạ Hầu Đôn.

Tào Tháo về đến trướng mình, thấy Tào Hồng được sai đi tuần tra tin tức đã trở về. Hóa ra bộ quân Khăn Vàng ở Thanh Châu là Vu Độc đã chiếm dải núi non phía tây Vũ Dương. Do Vương Quăng nhu nhược bất tài, Vu Độc đã dẫn mấy vạn quân mã bao vây huyện Vũ Dương, bắt đầu công thành.

— Nếu chiến sự đã có biến, đợi ăn cơm xong, sẽ truyền lệnh tiến quân! - Tào Tháo dặn dò.

Tào Hồng mừng rỡ lắm nói:

— Ở chỗ Viên Thiệu dưỡng nhàn lâu rồi, tay đệ ngứa ngáy quá, đến Đông Vũ Dương đánh giặc, thoải mái xả thịt lũ khốn kiếp!

— Sai rồi! - Tào Tháo chỉ chỉ tay vào Tào Hồng, - Không đánh Đông Vũ Dương, chúng ta đánh đồn trại của Vu Độc.

— Sao cơ? - Tào Hồng tròn mắt nhìn, - Mạnh Đức huynh bụng dạ thật hẹp hòi, họ Vương kia cố nhiên chẳng là thá gì với lũ khốn ấy, chúng ta không thể thấy chết không cứu chứ!

Tào Tháo có vẻ không vui:

— Tử Liêm ngươi nghe đây, chỗ này là quân doanh, phải có lễ nghi trên dưới, không thể tùy tiện ăn nói tục tĩu. Từ sau chỉ được gọi ta là tướng quân, quận tướng, không cho phép gọi huynh đệ, hay tên tự. Nếu còn lần sau, quân pháp bất dung.

Hí Chí Tài thấy Tào Mạnh Đức đã nổi trận lôi đình, sau này tất sẽ nghiêm mặt với mọi người đây.

— Tướng quân, tại hạ có câu này. - Nhậm Tuấn là người ngoài, nên thường ngày cũng nghiêm túc hơn so với người khác, - Vũ Dương là trị sở Đông Quận, một khi bị vây hãm cả quận đều rối loạn, lòng dân khó yên được, mạt tướng cho rằng trước tiên phải giải vây Vũ Dương.

— Bá Đạt không cần sốt ruột, ta quyết định công phá đồn trại của chúng, chính là kế vây Ngụy cứu Triệu. Ngày xưa Tôn Tẫn cứu Triệu mà đánh Ngụy, Cảnh Yểm muốn đi Tây An mà đánh Lâm Truy trước. Chúng ta đánh đồn của giặc, giặc lại nghe chúng ta đánh sang tây tất sẽ về cứu, Vũ Dương tự khắc được giải vây. Nếu bọn chúng không về cứu, chúng ta cũng không thiệt gì. Doanh trại của Khăn Vàng dễ đánh, trong khi thành Vũ Dương kiên cố, chúng ta phá hủy cơ sở của chúng. Còn Vu Độc cũng chẳng thể công nổi thành Vũ Dương. - Nói xong, Tào Tháo quay sang nhìn Hí Chí Tài, - Hí tiên sinh, kế ấy của ta thế nào?

Hí Chí Tài liên tục gật đầu, không có ý kiến gì khác.

— Bá Đạt, lương thảo còn thiếu không? - Tào Tháo cười hỏi Nhậm Tuấn.

Nhậm Tuấn đỏ mặt:

— Tại hạ không biết ngài từng là huyện lệnh ở đây. Lương thực do bách tính mang tặng, chẳng những có lương khô, mà còn cả bánh mì với thịt, hiện đã đủ dùng trong năm ngày.

— Hơ, đâu cần phải dùng đến năm ngày? Hai ngày là đủ. - Tào Tháo đang rất phấn chấn, - Mọi người cũng mau dùng bữa, chiều

nay sẽ dẫn quân đánh thẳng vào sào huyệt giặc.

Quả như dự tính của Tào Tháo, khi quân mã trên đường tiến đến trại quân Khăn Vàng, liền có quân xích hầu bẩm báo, Vu Độc liền bỏ vây Vũ Dương, dẫn quân về cứu. Tào Tháo tinh thần phấn chấn, lệnh cho binh mã hỏa tốc tiến quân. Doanh trại của Vu Độc tuy dựng trên núi non, nhưng chúng không biết cách tận dụng địa hình, nắm nơi hiểm yếu, thêm nữa quân Khăn Vàng phần lớn có gia thuộc cùng theo, nên quân Tào chưa mất mảy may sức lực đã san bằng doanh trại, bắt được tù binh, quân giới rất nhiều. Nhưng ngay sau đó, đại quân của Vu Độc đã nhanh chóng đánh đến nơi.

Trận chiến này không cần Tào Tháo đích thân ra trận, Tào Tháo được thân binh bảo vệ ngồi trên đỉnh núi, tả hữu có Lâu Dị, Vương Tất đứng bên hộ vệ, ở trên cao nhìn xuống quan sát cục diện trận chiến. Tên Vu Độc là tướng hung hãn của quân Khăn Vàng, hắn tuy có mấy vạn quân nhưng là đám quân ô hợp vũ khí thô sơ, không thể so được với ba ngàn quân thiện chiến của Tào Tháo. Nhất là khi đồn trại đã thất thủ, lòng quân đã dao động, chỉ có mấy ngàn nông phu do Vu Độc dẫn theo dám liều mạng xông lên.

Lâu Dị trông cảnh tượng giằng co không thắng nổi ở dưới, nóng ruột giậm chân:

— Tướng quân, để tại hạ xuống giết chúng.

— Đứng im! Ngươi hiện là hộ vệ của ta, bảo vệ tướng quân mới là nhiệm vụ của ngươi. Nếu ngươi đi rồi, lại có người từ đường mòn lên núi ám sát ta thì làm thế nào? Cứ ngoan ngoãn chờ đợi đi!

— Rõ. - Lâu Dị lại cúi đầu.

— Trận này ta đã nắm chắc, chỉ cần tiếp tục đánh lát nữa, một khi đội quân dẫn đầu do Vu Độc chỉ huy rối loạn, là coi như dễ dàng rồi. - Tào Tháo thấy không cho Lâu Dị xuống núi, làm hắn không còn tập trung gì nữa, lại nhắc nhở, - Ngươi chú ý chút đi!

— Rõ. - Lâu Dị vội đứng nghiêm lại.

— Hiện giờ, chúng ta có đất một quận, nhất thiết phải làm cho tử tế. Ngươi cần học cách để làm đội trưởng đội thân binh, ta cũng phải học cách để làm thống soái một quận, chúng ta đều phải làm lại từ...

Bỗng Tào Tháo chăm chú quan sát, chỉ thấy quân mình trận thế rối loạn. Tào Tháo không có mặt ở dưới, Hạ Hầu Đôn là thống soái trực tiếp chỉ huy, đội quân của ông ta ở cuối cùng. Nhưng từ trong trận doanh của ông ta, lại có toán quân mấy chục người xông ra, toán quân ấy chẳng quan tâm đến hình thế trận chiến, chen qua trận doanh của Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên ở phía trước, toàn đội xông xáo khắp nơi, cuối cùng tiến sát tới đội quân của Vu Độc. - Chuyện gì thế này... là tên lùn kia!

Đó chính là Nhạc Tiến với vóc dáng thấp nhỏ, hắn đã dẫn mấy chục hương dũng từ sau chen lên trước. Nhạc Tiến đi chân đất, chân bước vòng kiềng, tay cầm hai cây đao lớn mà hương dũng vẫn dùng, múa tít, xông xáo ngang dọc trong đội hình của Vu Độc như đi vào chỗ không người.

Chớp mắt, Nhạc Tiến đã giết giặc đến mức máu nhuộm đỏ người, quân địch gặp phải lũ lượt tháo lui như tránh mãnh hổ. Nhạc Tiến dẫn người xông vào như vậy, khiến cục diện đang giằng co lập tức thay đổi, đội quân Khăn Vàng như bị dao sắc cắm vào! Quân mã của Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên phía sau thanh thế phấn chấn hẳn, ai nấy xông xáo tiến lên.

— Thắng rồi!? - Tào Tháo nhìn đám quân Khăn Vàng chạy tán loạn, - Nhạc Tiến ở Vệ Quốc mới giỏi làm sao!

Trận ấy quân Khăn Vàng đã thua tơi tả, số người bị quân Tào bắt giết lên đến hàng vạn, mọi người tan tác chim muông, không còn tập kết lại thành đội ngũ được nữa. Thủ lĩnh quân Khăn Vàng là Vu Độc không dám ở lại, hỏa tốc trốn lên phía bắc, vượt Hoàng Hà chạy theo quân Hắc Sơn.

Các bộ quân vui mừng hớn hở kiểm đếm lại quân trang, tài vật thu được, còn Tào Tháo dẫn theo thân binh đi qua doanh trại, từ xa đã trông thấy Nhạc Tiến ngồi bên gốc cây lớn thở hổn hển, vội nhanh chân bước tới:

— Nhạc Tiến, ta thấy ngươi rồi, đất cũ của Chu công chẳng những sinh ra các nho sĩ mà còn cả những dũng sĩ như ngươi đấy!

Nhạc Tiến lau vết máu trên mặt, nhếch miệng nói:

— Trận này đánh không được hết sức, nếu tại hạ có ngựa cưỡi, có trường mâu đánh, Vu Độc kia sẽ không chạy nổi!

— Hay lắm! - Tào Tháo gật đầu, - Ta sẽ cho ngươi ngựa, cho ngươi thương, để đi làm phó tướng cho Tào Tử Liêm.

Nào hay Nhạc Tiến vẫn cứng cổ, nói sang sảng:

— Tại hạ không muốn làm phó tướng người khác, tại hạ đến đây để lập công danh! Nếu ngài cho tại hạ về Vệ Quốc một chuyến, tại hạ sẽ lập tức dẫn đến cho ngài hơn ngàn người, tại hạ muốn tự mình cầm quân.

Lâu Dị, Vương Tất sợ giật bắn mình, gã kia cũng thật ngông cuồng, chỉ là tên lính bình thường, mới đánh thắng một trận đã đòi tự cầm quân. Nhưng Tào Tháo lại chẳng so đo, chỉ bảo:

— Ngươi có biết, trong quân không được nói chơi chứ?

— Tại hạ không nói khoác đâu.

— Được. Nếu ngươi có thể dẫn tới đây một ngàn quân, ta sẽ nhận mệnh cho ngươi làm biệt bộ tư mã, tự nắm giữ đội quân ấy.

— Đa tạ đại nhân.

— Khoan đã. - Tào Tháo giơ tay ngăn lại, - Nếu ngươi không dẫn được số quân ấy đến đây...

— Tại hạ xin chịu chém! - Nhạc Tiến mạnh mẽ đứng vụt dậy.

— Ha ha ha... Được lắm! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, lập tức cởi chiến bào của mình khoác lên cho Nhạc Tiến, - Sau này đánh trận không được đi chân không. Chân là gốc rễ của con người, phải chú ý bảo vệ. Giờ ta mệnh cho ngươi làm biệt bộ tư mã, ngươi cứ an tâm về dẫn đội ngũ của mình đến đây.

Nhạc Tiến giật mình:

— Việc này...

— Dùng người chớ nghi, nghi thì chớ dùng. Tráng sĩ không cần chối từ. - Tào Tháo mỉm cười nói.

Nhạc Tiến đứng ngây hồi lâu, rồi bỗng quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ dù gan óc lầy đất cũng sẽ báo đáp ơn tri ngộ của tướng quân.

— Ngàn quân dễ kiếm, một tướng khó tìm. - Tào Tháo vuốt râu cười nói.

Sau khi đốt trại của giặc Khăn Vàng, Tào Tháo ca khúc khải hoàn, mang theo quân tư khí giới thu được và áp giải tù binh tiến thẳng đến thành Vũ Dương. Cách thành tới hai mươi dặm, bỗng có mấy kỵ mã chạy nhanh đến. Người đi đầu trông thấy cờ hiệu, lập tức liên lạc với quân xích hầu, và được dẫn đến trước ngựa Tào Tháo.

— Ngươi là ai? - Tào Tháo gò cương ngựa hỏi.

— Tại hạ là Đông Quận tòng sự Trần Cung, phụng mệnh Quận thú tiền nhiệm đến dâng ấn thụ. - Nói xong hắn cởi tay nải đeo bên mình xuống, đem đại ấn Quận thú dâng lên.

Tào Tháo cười nhạt một hồi:

— Đại nhân của ngươi cũng thật khách khí, ta còn cách Vũ Dương những hai mươi dặm, chưa đệ trình chiếu lệnh của Xa kỵ tướng quân.

Trần Cung nuốt nghẹn, cúi đầu nói:

— Vương quận tướng nghe nói đại nhân đại phá Khăn Vàng, rất đỗi khâm phục, tự thấy không có mặt mũi nào gặp gỡ, mới bảo tại hạ ra đón đợi dâng ấn. Hiện ông ấy đã dẫn người nhà rời khỏi thành Vũ Dương rồi.

— Ông ta cũng thật cơ trí. - Tào Tháo đưa mắt ra hiệu cho Hí Chí Tài nhận lấy ấn thụ, - Vương Quăng đã cai quản Đông Quận thành ra thế này, Khăn Vàng đến lại không dám xuất chiến. Nếu bản quan luận tội, phải sai quân đuổi theo, mà giết chết rồi.

Chẳng riêng Trần Cung mà tất cả có mặt đều giật nảy mình.

— Nhưng... - Tào Tháo thu lại câu nói của mình, - Một khi ông ta đã bỏ trốn rồi thì thôi vậy.

— Tướng quân thật khoan hồng đại lượng. - Trần Cung lau mồ hôi.

— Trần Cung, ngươi hãy về trước báo các quan viên trong quận. Đông Quận gặp nạn là tội của riêng Vương Quăng, tất cả quan viên tòng sự tiếp tục đảm nhiệm nguyên chức, không truy cứu một ai.

— Ồ? Ngài thật khoan hồng đại lượng. - Nếu từ "khoan hồng đại lượng" vừa nãy của Trần Cung là từ khách sáo, thì "khoan hồng đại lượng" lần này là từ thực lòng. Mỗi triều thiên tử một triều tôi, mỗi một quan viên một lượt người, Trần Cung thấy bên cạnh Tào Tháo có biết bao thân tùy, lại giữ nguyên không đổi các quan lại cũ ở Đông Quận, khí chất như vậy thực là hiếm có.

Tào Tháo đổi mặt cười bảo:

— Trần đại nhân hãy đứng dậy. Sau này các việc trong quận, cần nhờ ông chỉ giáo nhiều. Ta còn phải dẫn quân đi tiếp, chúng ta ai nấy tự đi vậy. - Trần Cung không dám trái ý, chắp tay đứng yên, đưa mắt nhìn theo Tào Tháo và các thân tùy cưỡi ngựa đi khỏi.

Đi cách xa rồi, Tào Tháo mới quay sang nhìn Hí Chí Tài:

— Hí tiên sinh, ta mời ông đảm đương chức tòng sự của bản quận.

Hí Chí Tài thấy Tào Tháo nói từ "mời", chứ không phải "nhận mệnh", cảm thấy vô cùng bất an, vội từ chối:

— Tại hạ xuất thân buôn bán, không nên làm bẩn chốn miếu đường, xin được gửi thân trong phủ tướng quân ngài làm chân mạc liêu thôi.

— Được. - Tào Tháo chẳng cố cưỡng cầu, lại nói, - Còn một chuyện nữa phiền Hí tiên sinh làm, viết cho Viên Bản Sơ một phong thư, nói ông ta biết Khăn Vàng ở Đông Quận đã dẹp yên được rồi.

— Dạ.

Tào Tháo quay đầu dặn:

— *Ngưỡng vọng uy lớn của Xa kỵ tướng quân, nhờ được hô ứng của chư tướng Hà Bắc...* nhớ ghi nhiều những câu như thế.

— Ngài an tâm, nhất định sẽ nắn nót lời hay ý đẹp.

— Chúng ta phải để Xa kỵ tướng quân đang ngồi trấn ở Hà Bắc an lòng, việc gì ta cũng phải nghe ông ấy. Làm ông ấy an tâm, ta mới thuận lợi tạo được một dải bình phong ở Duyện Châu. - Trên mặt Tào Tháo lộ rõ vẻ khinh miệt.

Hí Chí Tài lắc lắc đầu nói:

— *Lã lãm* có câu: “Tồn vong an nguy, chớ cầu ở ngoài, mà phải tự biết lấy.” Viên Thiệu tuy giỏi giang biết tài, nhưng không sáng suốt tự biết.

— Nhưng hiện ta vẫn cần một lòng với Viên Bản Sơ. Kẻ địch quá nhiều rồi. - Tào Tháo lắc đầu vẻ cam chịu.

Hí Chí tài lại nói:

— Giặc Khăn Vàng nổi dậy lần này, khiến mấy nhà vui mừng, mấy nhà lo lắng! Viên Bản Sơ có lẽ là kẻ bị thương tổn nghiêm trọng nhất, còn Viên Công Lộ là tên được lợi nhất.

— Không đúng! - Biện Bỉnh nói chen vào, - Được lợi lớn nhất là tỷ... tướng quân ngài! - Hắn không dám lại gọi là tỷ phu, vội đổi cách xưng hô.

— Được lợi? Xảy ra loạn lớn thế này, thiên hạ chẳng ai được lợi cả. - Tào Tháo tuy nói năng đường hoàng nghiêm trang như vậy, nhưng trong lòng lại vô cùng vui sướng.

Biện Bỉnh nghĩ tới việc thu được những tài vật quân trang, nói:

— Tướng quân, những thứ chúng ta thu được...

— Đến Vũ Dương rồi hãy nói, nhưng trước tiên phải chia một ít cho bách tính ở Đốn Khâu. Ta phải trả nợ ân tình của họ. - Tào Tháo nhún vai, thả lỏng cơ thể, - Cũng như ta phải trả nợ ân tình với Viên Bản Sơ vậy.

— Tất cả xin theo lời dặn dò của tỷ... tướng quân. - Biện Bỉnh nói chậm lại, - Hôm nay chúng ta đến Vũ Dương, xử lý các việc trong quận, có thể cho quân lính nghỉ ngơi được không ạ?

— Không nghỉ được, chỉ ngủ đêm nay thôi, sáng mai tiếp tục tiến đến Trần Lưu.

— Đi Trần Lưu?

— Chúng ta còn phải giúp Trương Mạnh Trác bình định quận Trần Lưu. - Tào Tháo cử động cái cổ mỏi cứng, - Nay Đông Quận đã yên, nên cổ vũ chí khí dẹp nốt loạn ở Trần Lưu. Ta nghe nói, Ư Phu La từ sau khi phản lại Viên Thiệu đã cướp bóc khắp nơi, nay đã đánh cướp đến Duyện Châu, đối phó với người Hung Nô cần phải cẩn thận hơn.

— Tỷ... tướng quân, - Biện Bỉnh lại bận nữa vội vàng đổi cách gọi, - Nếu đến Trần Lưu đánh giặc, chi bằng nhân cơ hội đưa tỷ... đưa phu nhân và nhi tử tướng quân cùng theo.

— Đúng! - Tào Tháo vỗ vỗ trán, - Từ lúc Chương nhi sinh ra đến giờ ta còn chưa được thấy mặt.

Biện Bỉnh cười nói:

— Cung chúc tướng quân phụ tử đoàn viên.

Tào Tháo lừ mắt lườm hắn, không bằng lòng nói:

— Càng nghe càng thấy không ra sao, tiểu tử ngươi mắc bệnh gì vậy! Há không thể gọi ta được một tiếng tỷ phu?

— Tại hạ... đệ... đệ sai rồi. - Biện Bỉnh lắc lắc đầu, cúi mặt thầm lẩm bẩm: “Không biết tính khí gì nữa? Mỗi lúc lại thay một kiểu, đúng là khó hầu!”

HỒI THỨ 42

Lã Bố giết Đổng Trác

Cái chết của Đổng Trác

Tây kinh Trường An vốn tráng lệ hơn nhiều Đông đô Lạc Dương, thành cao ba trượng năm thước, diện tích chín trăm bảy mươi ba khoảnh[★]. Trong thành nội hầu như không có bách tính sinh sống, chỉ có năm tòa cung điện to lớn: Vị Ương cung, Trường Lạc cung, Minh Quang cung, Bắc cung, Quế cung, và bên cạnh thành còn một tòa nữa là Kiến Chương cung. Toàn bộ khu Kinh Triệu còn hơn một trăm năm mươi cung điện lớn nhỏ như: Cam Tuyền cung, Hồng Nhai cung, Vọng Di cung, Thừa Quang cung, Trừ Nguyên cung...

Tiếc là cả quần thể kiến trúc lớn như vậy, giờ đây đã bị tàn phá chẳng còn gì.

Năm xưa quân Lục Lâm đánh phá thành Trường An, đốt Vị Ương cung, tân triều hoàng đế Vương Mãng phải bỏ mạng ở Tiệm Đài. Canh Thủy đế Lưu Huyền buông thả dâm dật không lo chính sự, mặc bọn gian thần Vương Khuông,[★] Trương Ngang làm việc rối loạn, cuối cùng dẫn đến quân Xích My cướp đoạt Quan Trung. Thống soái Xích My là Phàn Sùng chỉ một mồi lửa đã đốt rụi Trường An, đào xới lăng mộ đế vương, trộm cắp bảo vật đưa sang phía tây, rồi bị Ngôi Hiêu đang làm bá chủ ở Ung, Lương đánh bật trở lại.

Từ đó Xích My và Lục Lâm giao chiến qua lại, đánh nhau nhiều trận ở Tam Phụ, khiến đất Quan Trung vốn đẹp đẽ gấm hoa đã bị họa hại đến độ dân sinh điêu đứng, quang cảnh hoang tàn, tất cả lâu đài điện vũ đều biến thành gỗ mục ngói tan, tận đến khi Quang Vũ đế Lưu Tú tiêu diệt bọn chúng. Nhưng do bị phá hoại toàn bộ, bách tính khốn khổ, Lưu Tú không đủ sức xây lại Tây kinh Trường An, mới dựng kinh đô mới ở Lạc Dương, Hà Nam.

Nhưng sau khi đại Hán truyền được mười hai đời vua ở Hà Nam, nghịch thần Đổng Trác lại thiêu trụi Lạc Dương, sảnh thự của triều

đình lại hấp tấp chuyển về Trường An. Tuy thiên tử và các đại thần đều đến, nhưng các cung điện ở Tây kinh quá nửa vẫn hoang tàn như cũ, tiểu hoàng đế Lưu Hiệp chỉ còn cách tạm trú trong Vị Ương cung mới vừa được sửa lại.

Tương truyền Vị Ương cung do khai quốc Thừa tướng Tiêu Hà xây dựng, Hán Cao tổ Lưu Bang đắc thắng quay về, thấy Vị Ương cung nguy nga hoa lệ, chẳng kém gì Hàm Dương cung nhà Tần, lập tức đại nộ, quát hỏi:

— Thiên hạ cỏn con, khốn khổ mấy năm, thành bại chưa rõ, sao lại xây dựng cung thất quá độ như vậy?

Tiêu Hà đâu phải tầm thường, lập tức ứng đối:

— Không làm tráng lệ, sẽ chẳng thể tỏ hết oai phong, vả chăng cũng chẳng để lại được gì cho hậu thế.

Nhưng cung Vị Ương mà Tiêu Hà nói là "để lại hậu thế" ấy, nay trông mới nực cười làm sao. Đổng Trác đem gỗ ở Lũng Hữu chống đỡ những điện đường đang nghiêng ngả, dỡ hành cung ở Đỗ Lăng của Vũ đế Lưu Triệt để lấy gạch ngói tu bổ mái điện, tường cung ở Trường An. Từ xa trông lại thấy chỗ mới chỗ cũ chỗ lành chỗ vỡ, chẳng khác nào chiếc áo rách được vá những miếng vải gấm thật đẹp.

Kỳ thực không phải không đủ tài lực để tu sửa hoàng cung, đồ châu báu từ Lạc Dương mang đến chất đống như núi, nhưng tất cả đều rơi vào tay Đổng Trác. Hắn bắt bách tính xây cho hắn một tòa thành ở My huyện, ngang nhiên gọi đó là "lũy Vạn Tuế", tường cao bảy trượng, bên trong xếp đặt chỗ ở cho gia quyến cùng của cải và gái đẹp cướp được từ Lạc Dương, chỉ riêng lương thực cất trữ cũng đủ ăn trong ba mươi năm!

Trong triều hắn tự nhận chức Thái sư, xưng là "thượng phụ", ra ngoài thì ngồi xe lọng xanh hoa vàng của hoàng đế, luôn có Lã Bố dẫn thân binh bảo vệ bên cạnh. Đệ đệ của hắn là Đổng Mân được nhận mệnh làm Tả tướng quân, phong tước Hộ hầu. Điệt tử của hắn là Đổng Huỳnh một mình kiêm lãnh hai chức quan trọng là Thị trung và Trung quân hiệu úy. Tôn nữ Đổng Bạch còn chưa tới tuổi cập kê đã được phong làm Vị Dương quân. Đứa con út còn đang phải ẵm

cũng được phong hầu. Hắn đem tội danh hại chết Thái úy Trương Ôn - người từng dẹp yên Khương loạn năm xưa - vô căn vô cứ, để bỏ ngục và hại chết danh thần Tuân Sảng và Hà Ngung, bắt Thôi Liệt - vì có con theo Viên Thiệu khởi binh - gông cùm nhốt vào thiên lao, bắt vợ góa của danh tướng Hoàng Phủ Quy ở Lương Châu trói vào dưới bánh xe rồi dùng gậy đánh đến chết... Tây đô Trường An của đại Hán đã trở thành nhà tù của Đổng Trác, hoàng đế và bá quan đều bị giam cầm trong tòa thành đổ nát ấy.

Ngày Đinh Tỵ tháng Tư năm Sơ Bình thứ ba (năm 192), buổi triều hội hôm ấy không giống mọi ngày. Bởi mấy ngày trước, tiểu hoàng đế mười hai tuổi Lưu Hiệp bị nhiễm phong hàn, hôm nay mới vừa hơi khỏe lại, cho nên đặc ý chiêu tập triều hội, để quần thần lên điện chúc mừng.

Thái úy Mã Mật Đê, Tư đồ Vương Doãn, Tư không Thuần Vu Gia dẫn đầu văn võ bá quan xếp hàng trước điện, hoàng môn thị lang đã đỡ tiểu hoàng đế lên sập rồng, nhưng mọi người vẫn không thốt ra lời nào. Bởi ai cũng biết nhân vật thực sự cần phải chờ là Đổng Trác. Triều hội mà không có hắn thì coi như chẳng có ý nghĩa gì. Có không ít quan viên đã bắt đầu run sợ, thầm xét lại những điều mình làm gần đây, đoán già đoán non xem mình liệu có là đối tượng tiếp theo bị Đổng Trác hành hạ không. Tiền điện của Vị Ương cung im lặng rợn người, chỉ có tiếng gió nhẹ vi vu cuốn đám bụi đất, thổi qua đai áo của các đại thần...

Đúng lúc ấy, chợt nghe có tiếng xe ngựa ầm ầm vọng lại phá tan bầu không khí yên lặng, Thái sư Đổng Trác đã đến.

Xe ngựa mà Đổng Trác ngồi không khác gì xe của thiên tử, có tứ mã kéo, lọng xanh hoa vàng, cờ phướn trang hoàng, người ta gọi là “xe can ma”. Hắn ngồi trên cỗ xe ngựa xa hoa ấy từ sào huyệt My Ổ đi đến, suốt dọc đường đều có quân lính dẹp đường, tả kỵ hữu bộ hộ tống xung quanh. Nghĩa tử Lã Bố dẫn theo thân tùy bảo vệ trước sau. Bá quan thấy Đổng Trác đến, theo quy định cũ đều quỳ cả xuống, ai nấy tay đều cạy khe gạch để bớt lo sợ. Nhưng, một tràng tiếng huyên náo khác thường bỗng cắt đứt suy tư của mọi người.

Hóa ra khi xe mới vào cửa ngách phía bắc, Đổng Trác vẫn đang trên xe tác oai tác phúc, bất ngờ có tên lính canh cửa giơ cao cây

họa kích đâm thẳng vào hắn!

Đổng Trác không hổ là kẻ võ biền kinh qua nhiều chiến trận, thấp thoáng thấy mũi kích lao về phía mình, biết là có biến, hắn vội ưỡn bụng ngửa mặt ra sau. Cây đại kích đâm lên trên không, lập tức kéo ấn xuống dưới, chọc thẳng vào ngực Đổng Trác.

Đổng Trác giết người vô số, tất nhiên biết phải luôn luôn đề phòng, bên trong triều phục của hắn bao giờ cũng mặc thêm một lần áo giáp sắt dày, mũi kích ấy đâm không được, nhưng ngạnh kích chĩa ra đã làm tay trái hắn bị thương. Đổng Trác kinh hãi mũ mạo rơi mất, trông thấy mũi kích thứ hai đâm tiếp tới, trong khi ngồi trên xe căn bản không biết trốn vào đâu, nên chẳng quan tâm gì đến thể diện xấu đẹp nữa, cả thân hình to béo lăn lông lốc từ bên phải xe xuống đất.

Khoảnh khắc Đổng Trác lăn từ trên xe xuống, trong đầu còn chưa biết sợ, hắn cho rằng đó chẳng qua chỉ là tên tiểu binh có oán hận gì với mình. Có thể mình đã giết phụ mẫu, hay cướp thê nhi của hắn, giết người đốt nhà đã nhiều, hơn nữa đó cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm. Hắn bám vào bánh xe đứng dựng, nghĩ rằng lúc này tên thích khách kia có lẽ đã bị đám thị vệ bên mình phanh thây rồi. Nào ngờ mấy tên hộ vệ chẳng tên nào động thủ. Quay lại nhìn chỗ cửa ngách, mười mấy tên thị vệ giữ cửa nhất tề vung kích chặn hết bộ hạ của mình ở phía ngoài. Kẻ cầm kích hành thích kia hai mắt nhìn chằm chằm Đổng Trác, tuy đã hóa trang thành thị vệ canh cửa, nhưng Đổng Trác vẫn nhận ra, đó là Kỵ Đô úy Lý Túc.

Đường đường một Kỵ Đô úy lại cải trang thành binh đinh mai phục ở cửa ngách, chuyện không còn là đơn giản nữa. Nỗi sợ hãi dâng lên trong lòng Đổng Trác, hắn quay mình hô to:

— Phụng Tiên con, mau cứu ta!

Lúc ấy Lã Bố đã lẳng lặng đứng sau lưng hắn, kim giáp khôi bào, ăn mặc uy nghi, tay phải nắm cây phương thiên họa kích sắc lạnh lấp lóa, trên tay trái không biết từ lúc nào đã có bản chiếu thư. Đôi mắt đen ánh lúc này đang đằng đằng sát khí, cười nhạt bảo:

— Phụng chiếu thư của hoàng đế, thảo phạt tặc thần!

Đổng Trác còn chưa rõ chuyện gì, đã thấy cổ lạnh buốt, cây phương thiên họa kích đã cắm vào giữa yết hầu. Bộ mặt hung ác của Đổng Trác càng trở nên dữ dằn, những thớ thịt trên mặt không ngừng giật giật, bộ râu đốm bạc đã bị máu nhuộm đỏ, hai con ngươi trợn tròn như muốn bắn ra ngoài. Khoảnh khắc mũi kích rút ra, thân hình to béo của Đổng Trác quay tròn một vòng, ánh mắt như muốn cố nhìn một lượt kẻ thù xung quanh, tia máu phun ra từ cổ họng theo đó vẽ thành một vòng tròn. Hắn ngửa mặt lên trời, bụng to mang theo dục vọng không bao giờ lấp đầy vươn lên, rồi đổ sập xuống vũng máu, mà hai con mắt đầy vằn máu đỏ vẫn trợn tròn kinh ngạc nhìn lên bầu không...

— Thái sư! - Thân tín của Đổng Trác là chủ bạ Điền Nghi, lập tức lao đến bên thi thể hắn.

— Ngươi lui ra! - Lý Túc co chân đá văng thân hình gầy yếu của Điền Nghi, rồi vung kiếm chém bay cái đầu béo núc của Đổng Trác.

Điền Nghi chịu ơn sâu của Đổng Trác, lúc này không nén nổi giận, cũng chẳng bận tâm đến sống chết, chỉ tay thẳng mặt Lã Bố mắng:

— Tên chó chết dám to gan làm vậy! Vong ân bội nghĩa! Ngươi là tên vô sỉ tiểu...

Phập! Chưa đợi mắng chửi xong, cây phương thiên họa kích của Lã Bố đã cắm thẳng ngực Điền Nghi. Cánh tay Lã Bố vừa lên gân, chẳng tốn chút sức lực nào đã nhấc bổng xác Điền Nghi lên, lấy đà vứt thẳng ra ngoài cửa ngách:

— Kẻ nào bảo vệ Đổng Trác sẽ có kết cục này!

Một thi thể còn đang phun máu đỏ tươi quăng ngay ra giữa đám đông, khiến đám thân tùy của Đổng Trác còn đang cố tìm cách xông vào lập tức bỏ chạy tán loạn, ai nấy chẳng biết phải làm gì chỉ trân mắt đứng nhìn sự biến kinh hãi vừa xảy ra. Lý Túc nghển cao đầu quát bảo:

— Phụng chiếu diệt nghịch tặc, những người khác đều tha!

Có tiếng ồn ào rối loạn... các võ sĩ đều ném binh khí quỳ xuống xin tha mạng, cuộc hành thích đã thành công viên mãn.

Các quan viên đang quỳ trên thềm điện dường không dám tin vào mắt mình, có nằm mơ họ cũng không dám mơ đến sự việc vừa xảy ra. Yên lặng hồi lâu, có một người đứng lên kêu to:

— Lão tặc Đổng Trác chết rồi! Đại Hán ta được cứu rồi!

Oa... Tất cả đại thần đều vui sướng nhảy dựng lên, lúc này chẳng còn ai để tâm đến sự uy nghi chốn cung đình, quăng cả hốt đang cầm trong tay lên trời, đến triều phục cũng giật phăng, ôm nhau khóc lóc, vang khắp đại điện cung Vị Ương. Lã Bố giết được Đổng Trác, chí đắc ý mãn, vẻ mặt tươi cười, bước đi nhanh nhẹn, vừa tránh những cái hốt ngà đang từ trên không rơi xuống vừa tiến đến trước thềm điện, quỳ một bên gối, cất giọng nói lớn:

— Bẩm Vương công, ác bá đã trừ rồi!

Ba người bày mưu cho việc hành thích lần này là Tư đồ Vương Doãn, Tư lệ hiệu úy Hoàng Uyển, Bộc xạ Sĩ Tôn Thụy đã đứng trước điện.

Vương Doãn thở phào một hơi, trên khuôn mặt nghiêm trang vẫn không thấy vẻ gì nhẹ nhõm, chỉ nói:

— Kỵ Đô úy Lã Bố, ngươi giết giặc có công, triều đình tấn phong ngươi làm Phấn Vũ tướng quân, được ban phù tiết, nghi trượng như tam ty, gia phong tước Ôn hầu, từ nay về sau được cùng bàn chính sự với chúng ta!

Giây lát, Lã Bố kinh hãi ngây người. Hắn tuy đã đổi chủ hai lần, dồn hết tâm tư để leo lên chức cao, nhưng chưa từng nghĩ rằng, có ngày thăng lên vị trí được ban phù tiết. Lã Bố bị niềm hãnh diện bất ngờ ấy làm ngây người, dường đã quên hẳn đằng sau việc hành thích còn một động cơ đáng hổ thẹn, không dám nhìn ai.

Lã Bố là nghĩa tử của Đổng Trác, thành thử có thể tùy ý ra vào phủ đệ Đổng Trác, lâu ngày đã lôi kéo cả tiểu thiếp của Đổng Trác lên giường. Khoái cảm trộm tình và mối lo sợ Đổng Trác cùng thiêu đốt trong lòng, đã khiến Lã Bố ngày càng xa cách Đổng Trác. Tục ngữ có câu, “cờ bạc dễ trộm cắp, dâm dật dễ giết chóc”. Sự xa cách dần biến thành sợ hãi, sợ hãi lại thành ra phẫn hận.

Đổng Trác không hiểu vì sao Lã Bố ngày càng ngạo mạn với mình như thế? Tưởng rằng ban mấy mỹ nữ sẽ có thể yên lòng Lã

Bố, nhưng Đổng Trác đã lầm khi cho rằng những biểu hiện ấy của Lã Bố là vì có công mà tự ngạo. Đổng Trác đang ở thế thượng phong, không thể cho phép kẻ nào dám ưỡn ngực trước mặt mình, nên đã đem thái độ nghiêm khắc mà đè nén khí thế của Lã Bố. Đổng Trác ngày càng nghiêm nghị hà khắc với Lã Bố, có bận còn định cầm kích ném hắn. Điều ấy càng làm tăng nỗi sợ hãi trong lòng Lã Bố. Đúng lúc ấy, Vương Doãn bỗng xuất hiện trước mặt Lã Bố với tư cách đồng hương Tịnh Châu, và một kế hoạch hành thích theo đó mà xuất hiện...

Sự việc tuy được thực hiện gọn gàng, nhưng Vương Doãn lại ban thưởng hậu hĩnh cho kẻ đã "giết cha" ấy, khiến Sĩ Tôn Thụy và Hoàng Uyển đều thấy ngạc nhiên. Nhưng họ không nói gì, bỏ mặc Lã Bố đang hoan hỉ đứng đó, rồi theo Vương Doãn vào điện chầu vua. Lúc này trong điện vô cùng náo nhiệt, các vị lão thần là Thái úy Mã Mật Đê, Tư không Thuần Vu Gia, Tả Trung lang tướng Sái Ung đều đến trước mặt vua chúc mừng. Vương Doãn vội quỳ xuống:

— Chúng thần vì giết tên nghịch thần, đã giả ngôn chúa thượng bị bệnh, làm mất nghĩa bề tôi, thực là tội lớn!

Trẻ nhỏ trải qua nhiều hoạn nạn sẽ trưởng thành sớm, lúc này Lưu Hiệp vẫn ngồi ngay ngắn chỉnh tề giữ vẻ tôn nghiêm của thiên tử. Điều đó thật không giống đứa trẻ mới mười hai tuổi. Lưu Hiệp chậm rãi giơ tay, nói câu vỗ về với giọng còn rất non nớt:

— Vương công có công, không có lỗi, bất tất phải đa lễ. Trẫm mệnh cho ngươi nắm toàn bộ sự vụ của Thượng thư, xử lý thế cục trước mắt. Công lao của các vị đại thần khác sau này sẽ lại bàn.

— Đa tạ bệ hạ.

Tư lệ hiệu úy Hoàng Uyển lại tâu:

— Thần xin tróc nã bọn đồng đảng của Đổng tặc để trị tội.

— Nay tên đầu sỏ đã trừ được, những người còn lại chước tình mà xét. Trẫm tuổi còn nhỏ, vẫn phải nhờ chư vị ái khanh cùng lo triều chính, ổn định đại cục... - Nói đến đó, Lưu Hiệp gãi gãi đầu, lộ rõ vẻ trẻ con, - Cứ vậy đi. Bãi triều. - Nói xong liền đứng lên rời khỏi chỗ ngồi, để hoàng môn thị lang cúi đầu đỡ về hậu cung, lúc đi đến

cửa hậu điện hoàng thượng liền tay vung vẩy nhảy chân sáo chạy đi.

Mấy vị lão thần cung tiễn hoàng thượng về cung, đợi ngài đi rồi, mới đỡ nhau đứng lên, vẻ tươi cười mừng rỡ vẫn còn mãi trên khuôn mặt. Trong mắt họ, hoàng đế tuy nhỏ, nhưng thông minh hơn người, chỉ cần Đổng Trác chết, có thể khôi phục lại sơn hà ngày trước. Chiếu thư của hoàng đế đã danh chính ngôn thuận truyền đạt đến Quan Đông, thiên hạ yên ổn lại rồi.

Bỗng Tả Trung lang tướng Sái Ung than một câu:

— Đổng Trác vốn có thể làm tướng giỏi, lưu lạc đến bước như ngày hôm nay, thực là đáng tiếc...

Câu ấy vừa thốt ra đã chuốc phải họa lớn. Ánh mắt sắc như dao của Vương Doãn quét đến. Năm xưa Sái Ung vì hoạn quan Vương Phủ hãm hại bị đày lên phía bắc, sau được đại xá, không muốn làm quan liền bỏ trốn về nhà. Sau khi Đổng Trác chuyên quyền, cố bắt ông về kinh làm quan. Sau khi Sái Ung về triều rất được Đổng Trác coi trọng, chỉ trong vòng ba ngày, thăng luôn ba chức ở tam đài, hiện làm quan tới Tả Trung lang tướng. Hôm nay, thấy Đổng Trác chỉ trong khoảnh khắc đã mất mạng, Sái Ung tuy ghét hắn làm vô số điều ác, nhưng vẫn nhớ sự trọng vọng của hắn, nên vô tình thốt ra một câu cảm thán.

Vừa dứt lời, ông lập tức nhận ra mình đã sai, vội cúi mình tạ tội:

— Hạ quan từng chịu ân huệ của Đổng Trác, do vậy vô ý than thở một câu.

— Vô ý? - Nét mặt cứng nhắc của Vương Doãn thoáng cử động, - Đổng Trác là đại tặc hại nước, mấy lần làm khuynh đảo Hán thất. Ông là bề tôi của vua, phải nên phẫn nộ, vậy mà lại nhớ ơn tri ngộ riêng, mà quên đại cục! Hôm nay giết kẻ có tội, ông lại còn thương xót hắn, há chẳng phải cùng là nghịch hay sao?

— Tại hạ không dám, xin Vương công minh xét! - Sái Ung biết mình đã làm to chuyện rồi, vội quỳ xuống dập đầu.

Vương Doãn không cho ông ta nói nhiều:

— Người đâu, nhốt ông ta vào thiên lao, hôm sau sẽ xử tử theo tội đồng đảng với Đổng Trác.

Các võ sĩ trong ngoài điện đã nhận mệnh thảo tặc cùng Vương Doãn, lúc này nghe thấy mệnh lệnh, lập tức túm lấy Sái Ung lôi đi.

Sái Ung vừa vùng vẫy, vừa kêu lên:

— Vương công khoan đã! Ung này nhận ân huệ của giặc có chết cũng không tiếc. Nhưng bộ sử ở Đông Quán chưa xong, xin được thích chữ vào mặt hay chặt chân cũng được, nhưng hãy để tại hạ hoàn thành bộ quốc sử báo đáp hoàng ân.

Sái Ung đang ở Đông Quán cùng bọn Mã Mật Đê viết tiếp bộ *Đông Quán Hán kỷ.* Lúc Đổng Trác đốt Lạc Dương rồi rời đô, Sái Ung đã phải nói hết lời với quân binh mới đem được những thư cảo chưa hoàn thành ở Đông Quán theo đi. Nay Vương Doãn muốn giết ông, điều ông tiếc nuối nhất chính là bộ quốc sử.

Vương Doãn coi như không nghe thấy, đứng yên như pho tượng bằng sắt, trông theo võ sĩ đang lôi Sái Ung đi, không nói thêm câu nào. Thái úy Mã Mật Đê tuổi cao nhất, thấy vậy là không công bằng, run run chòm râu bạc, khuyên can:

— Tử Sư, ông hà tất phải cực đoan như thế. Sái Bá Giai khoáng thế dật tài, biết nhiều chuyện nhà Hán, nên để ông ta làm tiếp bộ sử, thành bộ đại điển một đời. Huống hồ, ông ta nổi tiếng trung hiếu, chẳng qua chỉ phạm tội lỡ lời mà thôi. Giết ông ấy há chẳng phải mọi người sẽ mất niềm tin vào triều đình ư?

— Năm xưa Vũ đế không giết Tư Mã Thiên, khiến ông ta viết sách phỉ bang, lưu lại cho hậu thế. Huống hồ ngày nay quốc tộ đang suy, đỉnh vạc chưa vững, không thể để nịnh thần cầm bút ở bên ấu chúa. Đã vô ích cho thánh đức, lại thêm khiến chúng ta phải chịu chê bai. - Vương Doãn nói xong quay sang nhìn Mã Mật Đê.

Vị lão thần hơn bảy mươi tuổi chỉ biết chống gậy, thất vọng nhìn ông ta. Vương Doãn vội nhanh chân bước lại đỡ ông, than bảo:

— Mã công bớt giận, lão ngài hãy nghe câu này của ta. Đâu phải ta không biết Sái Bá Giai có tài hoa xuất chúng, hiếm có trên đời, nhưng phải hạ lệnh giết đi thực cũng là bất đắc dĩ.

— Sao mà bất đắc dĩ? - Mã Mật Đê giận dữ đẩy tay ông ta ra, - Lẽ nào ngài sợ ông ta nói xấu mình trong quốc sử ư?

— Ồ... Vương Doãn ta há lại sợ kẻ nói xấu? - Vương Doãn chắp tay nói, - Từ khi loạn lạc đến nay, nhân luân thay đổi, trung hiếu chẳng còn, tiết nghĩa ngay thẳng suy bại mà phù hoa nịnh bợ hưng thịnh. Sái Bá Giai trốn quan lánh đời, đó là vô tín; ra làm quan với Đổng Trác, đó là vô tiết, Trác chết lại than thở, đó là vô thức. Nay giết một Sái Ung để chỉnh lại phong khí của người đời, không thể cậy tài mà y phụ theo gian đảng, đó cũng là ý nắn cành cong cho thẳng vậy.

Tuy nghe lời giải thích của Vương Doãn, nhưng Mã Mật Đê vẫn than thở mãi không thôi, quay lưng chống gậy lộc cộc đi ra.

Lúc ấy, Lã Bố vui mừng chạy vào:

— Khải bẩm Vương công, Từ Vinh và Hồ Chẩn đến cửa khuyết đầu hàng.

— Tốt! - Vẻ mặt Vương Doãn khi ấy thoáng cười, - Chỉ cần bọn chúng không dẫn bộ quân làm loạn, cho phép hai kẻ đó được vào Trường An, quan chức tạm không thay đổi.

— Nhưng bộ quân của Phàn Trù thì chạy rồi. - Lã Bố lại nói thêm.

— Chạy rồi? - Cặp lông mày Vương Doãn nhướng lên, - Đám Lương Châu ấy theo đóm ăn tàn cũng coi như thôi, nhưng nay Đổng Trác đã chết mà bọn chúng còn muốn làm loạn nữa ư, thực là đáng chết!

Thuần Vu Gia đang đứng cạnh Vương Doãn, ông ta tuổi tác khá cao, tư cách lại tầm thường, vốn không xứng ở ngôi Tam công, chỉ vì là người Lương Châu nên được Đổng Trác đặt vào chức Tư không.

Hồi nãy chính mắt trông thấy Sái Ung bị lôi đi, nay lại thấy bọn họ câu nào cũng nói phải xử trí những tướng lĩnh cùng quê mình, Thuần Vu Gia sợ hãi vội tìm cách tránh đi, liền quay sang Vương Doãn vái bảo:

— Lão hủ được thấy Đổng Trác bị giết thật là thống khoái, nhưng tuổi cao sức yếu đã thấy mệt mỏi, xin cho được lui về nghỉ ngơi, công việc ở đây còn nhiều, xin nhờ Vương công vất vả xử lý.

— Thiên tử đã lui rồi, xin Thuần Vu công cứ tự nhiên. - Vương Doãn vô cùng khách khí với ông ta. Thuần Vu Gia như được tha tội, vội ra khỏi điện đi luôn.

Đợi ông ta đi khỏi, Vương Doãn nghiêm trang trở lại:

— Vấn đề của các bộ quân Lương Châu tạm không bàn nữa.

Lã Bố thấy Vương Doãn biến sắc, sợ ông tức giận sẽ khiến các bộ quân Lương Châu làm phản, vội kiến nghị:

— Vương công, nay ở Kinh Triệu, Hoằng Nông còn có các bộ quân của Ngưu Phụ, Trương Tế, Đổng Việt, chi bằng ta hãy xá miễn tội trạng để chúng yên lòng.

— Bọn chúng vốn vô tội, sao phải nói đến chuyện xá miễn? - Vương Doãn nói một câu khiến mọi người giật mình, - Bọn chúng vì nghe theo chủ nên vô tội. Nay nếu lại vì sự ác nghịch của chúng mà xá tội, ngược lại sẽ khiến bọn chúng sinh nghi, không phải là cách làm yên, đại để không cần nói đến câu xá tội!

Rốt cuộc ông ta cho là vô tội, hay muốn diệt trừ toàn bộ bọn chúng? Trong lòng Lã Bố chẳng sao hiểu nổi, liền hỏi dò:

— Nếu Lương Châu bộ tạo phản, nên xử lý thế nào?

— Chuyện ấy không khó, đến lúc đó bảo Từ Vinh, Hồ Chẩn dẫn quân đối địch, bảo đám người Lương Châu sẽ tự tàn sát lẫn nhau thôi. - Vương Doãn vuốt râu cười nhạt, - Kỳ thực cách tốt nhất là bảo bọn chúng giải tán binh mã, ai nấy hoàn hương. Chúng ta trước sẽ mời chư công ở Quan Đông về, sau đó mới xử trí bọn chúng.

Ngay cả Lã Bố - kẻ giết người không chớp mắt - cũng không ngăn được run sợ: “Vương Tử Sư tâm cơ thật tàn nhẫn!”

Sĩ Tôn Thụy cảm thấy những quyết định của Vương Doãn đều quá cực đoan, không để cho người khác đường lui nào, liền đứng bên cạnh góp lời:

— Người Lương Châu vốn ngại Viên thị, mà sợ Quan Đông. Nay một khi giải binh, tất ai nấy đều nguy hiểm. Hiện đang có danh tướng ở Lương Châu là Hoàng Phủ Tung trong triều, có thể phong ông ấy là Xa kỵ tướng quân, ở gần thống lĩnh các bộ quân Lương Châu, khiến các bộ quân cũ của Đổng Trác đang đóng ở huyện

Thiểm yên ổn, sau mới bàn mưu với Quan Đông, để xem ở đó có thay đổi không.

— Không nên. Những người cử binh ở Quan Đông, đều một lòng với ta. Nay nếu giữ nơi hiểm yếu, đóng đồn ở Thiểm huyện, tuy yên được quân Lương Châu, nhưng sẽ khiến Quan Đông nghi hoặc, rất không nên thế. - Vương Doãn quay sang Lã Bố nói, - Phụng Tiên, ngươi mai đi lo việc. Trước tiên tiếp quản số quân mã của Từ Vinh, Hồ Chẩn, sau mới bàn đến chuyện khác.

— Dạ. - Lã Bố lĩnh mệnh đi ra.

Sĩ Tôn Thụy thấy Vương Doãn ương ngạnh tự quyết, không tính kế quyền biến, trong lòng cảm thấy rất không vui, nhưng chỉ nhắc nhở:

— Ngài không xin mệnh mà tự quyết phong cho Lã Bố chức quan lớn như vậy, kẻ ấy có đáng tin không?

Lã Bố hành thích Đổng Trác thực ra chẳng phải vì thiên hạ đại nghĩa, mà vì hắn tư thông với tiểu thiếp của Đổng Trác, thiếu chút nữa thì bị giết, nên trong lòng oán hận. Lần trước vì công danh phú quý đã sát hại chủ cũ là Đinh Nguyên, lần này lại giết nghĩa phụ của mình, cư tâm như vậy thực không thể khiến người ta yên lòng.

Vương Doãn gật gật đầu nói:

— Ta cũng biết không thể quá tin tưởng Lã Bố, nhưng Quan Trung chưa ổn, còn cần dựa vào quân Tịnh Châu trong tay hắn để đối chọi với quân Lương Châu. Đợi đến khi chư công ở Quan Đông đến rồi, sẽ lại xử lý. - Vừa nói Vương Doãn vừa đi ra cửa điện, nhìn bá quan đang vui mừng hớn hở.

Sĩ Tôn Thụy thầm thấy lo lắng, nói:

— Nay điều ta lo lắng nhất không phải là chỗ chúng ta, mà chính là tình hình ở Quan Đông. Hoàng uy đã mất, nhân luân thất thường, họ có thực lòng chịu đến Tây kinh cần vương không? Có lẽ triều đình đã bị bọn chúng quên từ lâu rồi.

Trong lòng Vương Doãn cũng biết nặng nhẹ, nhưng chẳng nói gì. Để tỏ bày lòng thành thực với chư công ở Quan Đông, ông ta không ngại bỏ qua việc chiêu an các bộ quân Lương Châu, đặt Trường An vào tình huống nguy hiểm. Phải trả một giá đắt như vậy, liệu có thể

khiến mọi người thừa nhận triều đình đã tan nát này không? Vương Doãn quay nhìn về đông như muốn xuyên thủng cả bầu trời, mong mỏi Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu, Tào Tháo mau chóng tới nơi này...

Cơ hội trời cho

Trong lúc vua tôi ở Trường An đang trông ngóng chư quân ở Quan Đông cùng đến bàn bạc việc nước, Vương Doãn không hề biết ở phía đông vương triều đại Hán đang xảy ra chuyện gì.

Sau khi Công Tôn Toản kết minh với Viên Thuật, trong trận đánh với quân Khăn Vàng ở Thanh Châu đã giành được thắng lợi lớn. Toàn bộ tài vật mà cánh quân Khăn Vàng cướp được, cùng hơn bảy vạn tù binh bắt bên bờ Hoàng Hà, hầu hết đều sung vào trong quân của Công Tôn Toản, rồi sau lại đánh qua Hoàng Hà, chiếm phần lớn đất đai của Thanh Châu. Tại Dự Châu ở trung nguyên, Châu Ngu dần không thể chống đỡ trước mũi tiến công của Tôn Kiên, đành phải bỏ Dự Châu, trốn về Dương Châu dựa vào huynh trưởng. Nhưng trong cuộc chiến trước đó, đệ đệ của Công Tôn Toản là Công Tôn Việt lại chết bởi mũi tên lạc của Châu Ngu. Sự kiện ấy đã tạo cho Công Tôn Toản cái cớ để thảo phạt Viên Thiệu.

Viên Thiệu lập tức rơi áp lực trước nay chưa từng có, một mặt Công Tôn Toản đã mở rộng đến Thanh Châu hình thành thế bao vây mình; mặt khác Dự Châu ở phía nam đã thất thủ, bất kỳ lúc nào Viên Thuật cũng có thể đánh đến sau lưng, mà lớp bình phong thứ hai là Duyện Châu lại chưa hoàn toàn được dựng lên; còn quân Hắc Sơn, quân Khăn Vàng trong địa phận Ký Châu cho tới Ký Châu mục Hồ Thọ do Đổng Trác nhận mệnh thi thoảng lại gây rối.

Sau khi Công Tôn Việt chết, để giải tỏa áp lực từ các hướng, Viên Thiệu đành phải cúi đầu trước Công Tôn Toản, đem đại bản doanh ban đầu của mình là quận Bột Hải nhường cho đệ đệ khác của Công Tôn Toản là Công Tôn Phạm.

Nào ngờ sau khi Công Tôn Phạm có được quận Bột Hải, đã liền lật mặt, đề nghị huynh trưởng mình lập tức tiến đánh Viên Thiệu.

Tính ngông cuồng của Công Tôn Toản trỗi dậy, tức khắc tự ý nhận mệnh cho bộ hạ là Nghiêm Cương làm Thứ sử Ký Châu, Đơn Kinh làm Thứ sử Duyện Châu, Điền Khải làm Thứ sử Thanh Châu, truyền hịch gán Viên Thiệu thập đại tội trạng như “gây ra rối loạn”, “phản vua bất trung”, “bất nhân bất hiếu”, “giả mạo chiếu thư”... dẫn quân xuống phía nam tiến đánh.

May mà khi đó Viên Thuật đã điều Tôn Kiên về rồi lệnh đánh Lưu Biểu ở Kinh Châu để trừ hậu họa, khiến Viên Thiệu tạm thời cởi bỏ được mối lo sau lưng. Vì vậy Viên Thiệu đã cố gắng dẫn quân chống lại Công Tôn Toản ở Giới Kiều phía đông bắc huyện Quảng Tông. Hai bên có thắng có thua, số người tử vong lên đến hơn một vạn...

Trước tình trạng hỗn chiến như vậy, đám Thứ sử, Quận thú ở Quan Đông đâu còn thời gian mà lo cho tiểu hoàng đế ở mãi Trường An cũng như các di thần ở Tây kinh?

Ngay cả Tào Tháo khi xưa một mình dẫn quân sang tây, giờ cũng đang mưu tính cho tương lai mình. Cuối cùng y và Trương Mạc đã đánh bại Mục Cố - thủ lĩnh quân Khăn Vàng xâm phạm Trần Lưu, tiếp lại đánh bại đám quân cướp bóc lưu động của Ư Phu La thiền vu Hung Nô. Nhưng khi họ còn chưa kịp nghỉ thở, quân Khăn Vàng ở Thanh Châu lại tiến đánh Duyện Châu, lần này quy mô càng lớn hơn, tổng số người của chúng lên đến hàng trăm vạn, giết chết Nhậm Thành tướng là Trịnh Toại, một thử thách mới lại xuất hiện.

Để chuẩn bị bước tiếp theo, Tào Tháo ở Đông Quận ra sức chiêu binh mãi mã, thu phục nhân tâm. Nhạc Tiến không phụ ủy thác, đã dẫn một đội dân binh trở lại thành công. Hơn nữa còn có thêm một người mà Tào Tháo đã mong mỏi từ lâu dẫn theo binh mã đến dưới trướng - đó là Tào Nhân.

Khi Tào Nhân quỳ trước mặt, Tào Tháo đã ý thức được rằng đệ đệ này sẽ trở thành cánh tay đắc lực, kế sau Hạ Hầu Đôn. Từ sau khi được xét hiếu liêm đến nay, đã xa cách Tào Nhân mười tám năm, trong trí nhớ của Tào Tháo dường không còn dấu ấn gì về tộc đệ này.

Tào Nhân vốn giữ chức lại ở Hoài Nam, từ khi thiên hạ loạn lạc tới nay, Tào Nhân cũng ngầm tụ tập được hơn ngàn người, chiến

đấu lưu động ở khu vực giữa sông Hoài, sông Tứ, thực tế là thổ phỉ. Những người Tào Nhân dẫn đến, thiện có, ác có hôm nay diệt trừ cường hào, cướp của người giàu chia cho người nghèo, nhưng mai có thể tập kích huyện thành giết hại bách tính vô tội, tóm lại những việc chúng làm đều là giết người đốt nhà.

Nhưng tướng mạo và cử chỉ của Tào Tử Hiếu lại chẳng có vẻ gì hung hãn. Tào Nhân vóc người tầm thước, dáng vẻ khỏe mạnh, mặt như sắt lạnh, ngũ quan ngay ngắn, chòm râu được cắt tỉa kỹ càng, lời lẽ ăn nói cũng văn chương nho nhã, động tác hành vi nghiêm cẩn đoan trang. Bất kỳ ai nhìn thấy đều cho rằng Tào Nhân là một sĩ nhân gần gũi thân thiện, tuyệt nhiên không ngờ đó lại là tên ma đầu giết người, đầy tay máu đỏ.

— Tử Hiếu, ngươi chiến đấu nhiều năm ở vùng Dự Châu, Dương Châu, ngươi thấy Viên Công Lộ là người thế nào?

Tào Nhân nói năng rất lễ độ:

— Tài của tướng quân vượt xa Viên Công Lộ.

— Ta không bảo ngươi so sánh ta với hắn. Mà ý ta là hắn có được lòng bách tính ở vùng Hoài, Tứ không? Lạc Dương là đế thành, Nam Dương là đế hương. Khi xưa lúc cùng nhau trốn khỏi Hà Nam, ta không ngờ hắn lại có thế lực mạnh như hôm nay. Hiện giờ hắn uy chấn Trung Nguyên, lan tới tận hai châu Kinh, Dương. So với Viên Thiệu, Công Tôn Toản khí thế còn mạnh hơn, đúng là cường địch hàng đầu ở Trung Nguyên. - Nói tới đó, Tào Tháo bất giác thở dài. Tào Tháo trước nay chưa từng coi trọng Viên Thuật, nhưng nay y buộc phải đối diện với hiện thực đó.

— Vùng Nam Dương dân cư tuy chưa tới trăm vạn, nhưng Viên Thuật lại mặc sức xa xỉ dâm dật, thu vét vô độ, thực sự không được lòng người. Có được thế lực như ngày nay, tất cả đều nhờ Tôn Kiên chinh chiến giúp hắn. Chứ bản thân hắn chỉ ngồi không ở Nam Dương, ôm ngọc tỷ truyền quốc, suốt ngày nghĩ chuyện móc nối để lập triều thoán vị, kẻ có dã tâm lộ liễu như vậy, trừ Tôn Kiên là kẻ vũ phu lỗ mãng ra, ai dám theo hắn?

— Hắn muốn làm hoàng đế, đúng là mơ tưởng hão huyền. - Tào Tháo tiếp lời nói, - Lưu thị đã dựng được hậu ân trong thiên hạ, há

một buổi mà bỏ đi cả? Những kẻ sĩ cao khiết tuyệt nhiên không thể theo hắn.

— Đúng vậy! - Tào Nhân gật gật đầu, - Hà Quỳ ở Dương Hạ là danh sĩ đất Hoài, Viên Thiệu cho mời nhưng ông ta không đến. Thuật bèn cưỡng bức bắt giữ Hà Quỳ. Mời Lưu Bá An không được, hắn cũng bắt giữ nhi tử ông ta là Lưu Hòa. Gần đây tại hạ nghe nói hắn còn muốn mời tướng đất Bái trước kia là Trần Khuê xuất sơn theo hắn, người ta không chịu đến, hắn liền sai người bắt giữ nhi tử của Trần Khuê là Trần Ứng.

— Người ta không theo, hắn liền bắt giữ. - Tào Tháo cười nhạo nói, - Vậy người ta lại không hận hắn ư? Đó là tự gây mầm họa vậy.

— Việc bắt giữ, ngay đến đám huynh đệ tay chân của tại hạ còn chẳng chịu làm, vậy mà hắn là hậu duệ bốn đời Tam công lại thế? - Tào Nhân khinh miệt hừ một tiếng.

Tào Tháo thấy Tào Nhân kéo lại chủ đề đang nói, vội bảo:

— Tử Hiếu, ta nhận mệnh ngươi làm biệt bộ tư mã, những người ngươi dẫn đến vẫn giao cho ngươi thống lĩnh.

— Đa tạ tướng quân! - Tào Nhân đứng dậy định bái tạ.

— Chớ vội, ta sẽ biểu tấu cho ngươi làm Lệ Phong hiệu úy. Khi nào ta và Viên Thuật giao chiến, quân Hoài Tứ của ngươi sẽ sung làm hương đạo, tiên phong dẫn đầu cho ta.

— Mạt tướng hiểu. - Tào Nhân thi lễ rồi đứng dậy, - Nếu tướng quân không có việc gì khác, mạt tướng xin đi sắp xếp cho đám huynh đệ của mạt tướng.

— Chú ý quân kỷ! - Tào Tháo lại dặn dò.

— Rõ.

Nhìn Tào Nhân ra khỏi sảnh đường, Tào Tháo chợt thấy cảm khái: “Vì sao lúc này hắn mới đến theo ta? Là không thể lăn lộn tiếp ở vùng Hoài Tứ, hay nghe tin ta làm Đông Quận Thái thú? Huynh đệ trong nhà mà không dốc lòng đến, phải đợi tới khi có thế lực mới đến, thì nói gì đến những kẻ khác trong thiên hạ. Xem ra muốn có được sự ngưỡng vọng của mọi người, trước tiên bản thân mình phải lớn mạnh trước đã...”

— Chúc mừng tướng quân, chúc mừng tướng quân. - Hí Chí Tài cười ha hả bước vào.

— Sao? - Tào Tháo chợt đỏ mặt, bốn tháng nay Tào Tháo với Biện thị gắn bó keo sơn, mới biết nàng lại đã có mang. Tào Tháo cho là Hí Chí Tài biết chuyện, thẹn bảo, - Bản quận có gì mừng đâu?

Hí Chí Tài cười vang, quay người nói:

— Văn Nhược, mau vào đi!

Chỉ thấy Tuân Úc bước nhanh vào:

— Tại hạ đã chạy đến theo tướng quân rồi đây.

— Ôi chao! - Tào Tháo không đợi ông ta thi lễ, bước vội lên trước nắm chặt tay Tuân Úc, - Ông chính là Tử Phòng của ta vậy!

Tuân Úc thầm lấy làm lạ, thực sự trước nay Tào Tháo vẫn coi trọng mình, nhưng sao vừa cất lời liền đem mình so với Trương Lương, vậy tức là Tào Tháo tự ví mình với Cao tổ Lưu Bang, câu này dường không thỏa đáng lắm.

Hí Chí Tài tâm tư kín đáo, vội không nói câu: “Tại hạ nghe nói trước đây Hà Bá Cầu từng khen Văn Nhược là có tài giúp bậc đế vương, so với Trương Tử Phòng quả là không sai.”

Hiện các bộ tướng huynh đệ của Tào Tháo đều là những kẻ tài năng xuất chúng, nhưng người bày mưu lập kế bên cạnh mới chỉ có Hí Chí Tài và Trần Cung, lần này có thêm Tuân Úc chẳng khác nào có thêm túi khôn. Tào Tháo trong lòng vui sướng, nói cả ra miệng:

— Văn Nhược bỏ chỗ thịnh vượng ở Hà Bắc mà đến tiểu quận của ta, ngu huynh thực được ưu ái đến kinh sợ.

— Viên Thiệu ngoài mặt khoan dung mà trong lòng đố kỵ, rốt cuộc khó thành đại sự. - Tuân Úc cúi mặt nhìn xuống, - Mấy hôm trước, Trương Cảnh Minh lại bị ông ta giết rồi.

— Trương Đạo? - Tào Tháo nhăn mày, - Trương Cảnh Minh từ Thục Quận xa xôi ngàn dặm chạy theo ông ta, lại thuyết phục được Hàn Phức nhường lại Ký Châu, lập công lao vậy, mà Viên Thiệu còn ra tay như thế.

— Có đại thần trong triều biết danh tiếng Trương Đạo, nên tháng trước từ Trường An có truyền chiếu thư đến, vời ông ấy tới Tây Kinh làm quan, Viên Thiệu nhân đó để bụng đố kỵ. Mấy hôm trước đối trận với Công Tôn Toản, lúc bàn chiến sự, Trương Cảnh Minh chỉ trích lỗi lầm của Viên Thiệu ngay trước mặt chư tướng, kết quả liền bị giết. - Tuân Úc thở dài, - Chim khôn chọn cây mà đậu, tại hạ đã dẫn gia quyến đến đây. Tiếc là nhị vị huynh trưởng là Hưu Nhược, Hữu Nhược vẫn ở trong Viên doanh, mong tướng quân không vì thế mà sinh nghi.

Tam ca của Tuân Úc là Tuân Diễn, tứ ca là Tuân Thầm đều đang làm quan ở Hà Bắc.

— Văn Nhược nói gì vậy? - Tào Tháo lại vỗ vỗ tay ông ta, - Trước đây ta gửi thân ở Hà Bắc, Văn Nhược biết ta có bụng muốn bỏ đi, nhưng đã mấy bận giúp che giấu, ta há lại nghi ngờ ông ư? Nào, lại đây chúng ta ngồi nói chuyện.

Ba người ai nấy an tọa, vẫn là Hí Chí Tài gợi chủ đề:

— Lúc tại hạ vừa đến, thấy tướng quân đi đi lại lại có vẻ lo lắng, không biết là việc gì?

— Ta đang nghĩ thế cục thiên hạ ngày nay. - Tào Tháo thoáng ngưng lại giây lát, khẽ thở dài nói, - Lại thêm chuyện ở Duyện Châu của ta... Hôm trước có tộc đệ Tào Nhân, biệt bộ tư mã Nhạc Tiến mỗi người dẫn hơn ngàn quân đến theo, lại cả số quân Khăn Vàng hàng đợt trước, bản quận cũng có gần một vạn quân. Ta vốn có chí bình định thiên hạ, cởi nỗi khổ sở trên đầu dân chúng, không biết bước tiếp theo nên làm thế nào? - Nói rồi, ánh mắt chằm chằm nhìn thẳng Tuân Úc.

Tuân Úc ý thức được rằng Tào Tháo muốn thử mình, nghiêm trang cười nói:

— Định thiên hạ an lê dân, ở phía đông chứ không phải ở phía tây. Nay thiên hạ phân tranh, các châu quận cắt đất mà tự trị, ưng diều lang sói sát hại lẫn nhau, dù tướng quân có thể tiến quân sang Tây Kinh thảo diệt được Đổng Trác, thế cục thiên hạ cũng chưa thể thay đổi. Chẳng bằng hãy tạm an một châu, đồn binh tích lương, chinh chiến chiếm các vùng đất ở Quan Đông, kết giao chí sĩ khắp

bốn bể. Sau đó mới lấy Hà Nam, mưu tính Quan Trung, đón đại giá trở về Trung Nguyên, thiên hạ mới có thể yên vậy. Trộm nghĩ Đổng Trác bạo ngược thậm tệ, tất sẽ chết vì loạn, chẳng thể làm gì được.

Cao kiến trong thiên hạ, phần nhiều thường giống nhau, đó chính là chiến lược mà Tào Tháo và Hí Chí Tài trù hoạch đã lâu, rốt cuộc Tuân Úc lại nói ngay ra được.

Tào Tháo càng thêm kính trọng, lại nhìn người còn nhỏ hơn mình tới chín tuổi này tướng mạo khôi vĩ, cử chỉ già dặn, hoàn toàn không giống kẻ còn chưa tới tuổi nhi lập, trong lòng càng thêm ngưỡng mộ:

— Lời của Văn Nhược rất hợp ý ta. Nhưng tuy nói vậy, song nay Viên Thiệu bị Công Tôn Toản bức ở Giới Kiều chưa biết thắng thua, cây đại thụ ấy cũng không dễ nhờ bóng mát. Còn Viên Thuật, Tôn Kiên lại chuyển hướng xuống nam, nếu Lưu Biểu ở Kinh Châu bị bại, cửa ngõ vào Giang Đông rộng mở, Dương Châu cũng chẳng giữ được, Viên Thuật độc bá đất Kinh Sở, ngày sau khó mà mưu tính...

Tuân Úc nói chen vào:

— Tướng quân không nên ham cao tính xa, nay đất Duyện Châu còn chưa yên ổn, nói chi đến chuyện ở châu khác?

Tào Tháo chợt thấy ngượng:

— Đúng... đúng...

— Tướng quân là Đông Quận Thái thú, trong khi Duyện Châu có tất cả tám quận, tướng quân chẳng qua chỉ là một trong số đó thôi. Tuy Trương Mạc ở Trần Lưu, Bào Tín ở Tế Bắc đều là bằng hữu thân thiết của tướng quân, nhưng uy của tướng quân còn chưa đủ để bao trùm cả tám quận. Họa hại Khăn Vàng còn chưa dẹp yên, quân tám quận còn chưa đồng tâm, tướng quân há có thể định Công Tôn, diệt Viên Thuật? - Tuân Úc cười vẻ thiện chí, - Đông Quận của tướng quân hiện là đất cũ của Kiều Mạo. Tài lược của Kiều Nguyên Vĩ tuy không bằng tướng quân, nhưng danh vọng lại lớn hơn, cuối cùng vì sao thân vong danh mất? Đó chỉ vì thuận ý mình mà không hợp mọi người vậy! Lúc này thời cơ chưa tới, lương thảo chưa đủ, binh lực chưa mạnh, tướng quân nếu lại tự theo ý

mình, đơn độc tiến về tây, sẽ chẳng khác nào khúc nhạc cao siêu, ít người họa theo, sẽ dẫn tới bất hòa với các vị ở Quan Đông, e là cả Viên Bản Sơ cũng không thể tiếp tục giúp tướng quân. Chi bằng hãy thu phục nhân tâm ở Duyện Châu, củng cố nơi xung yếu của Trung Nguyên.

— Thu phục nhân tâm ở Duyện Châu, củng cố nơi xung yếu của Trung Nguyên... - Tào Tháo nhắc lại lần nữa, rồi nói, - Xin được lắng nghe.

— Trước tiên nói về Duyện Châu, nay Lưu Đại giữ chức Duyện Châu Thứ sử, người này danh không đúng với thực, chí lớn nhưng tài xoàng, lại bị quẫn bách vì giặc Khăn Vàng, không thoát ra nổi, Thái thú các quận đều không ai phục. Tướng quân thử nghĩ xem, trăm vạn quân Khăn Vàng tiến vào phía tây Duyện Châu, trong số ấy tuy có cả đàn bà con trẻ yếu ớt, nhưng số chiến đấu được cũng đến mấy chục vạn, nếu tướng quân có thể dẫn quân tiến sang đông mà dẹp được Khăn Vàng, không những có thể bảo vệ cho Lưu Đại mà toàn cõi Duyện Châu cũng được thoát nạn. Chẳng những được lòng Lưu Đại mà chư quận cũng đều quy tâm về tướng quân. Lại có Trương Mạc, Bào Tín tương trợ, tướng quân tuy là Thái thú một quận, nhưng thực sự có thể là chủ Duyện Châu vậy.

Tào Tháo có chút nghi ngờ việc ấy: “Người ta bây giờ, phần nhiều lấy oán báo đức, kẻ nhớ ơn mà báo đáp được mấy người. Dù mình có dẹp được loạn cho Duyện Châu, cũng chưa chắc họ sẽ nghe theo sự điều khiển của mình. Nếu xin chiếu thư của Viên Thiệu, tự thỉnh làm Thứ sử Duyện Châu thay Lưu Đại, thì chẳng những mất mặt mà Viên Thiệu cũng sẽ nghi ngờ dụng tâm của mình, càng kết thêm đối địch với Lưu Đại.”

— Nếu giành được Duyện Châu, tướng quân nên thu nạp hiền tài, lấy lòng chúng nhân, củng cố gốc rễ. - Tuân Úc tựa hồ không nghĩ nhiều như Tào Tháo, tiếp tục nói, - Nay Dự Châu đói kém loạn lạc, Duyện Châu chính là nơi xung yếu của Trung Nguyên. Vùng này, phía bắc ngăn đất Yên, đất Đại, phía nam khống chế Viên Thuật, phía đông chặn Thanh Châu, Từ Châu, một khi Tây kinh có biến, Hà Nam có thể thu phục được. Các vị mục thú trong thiên hạ,

chẳng ai gần Hà Nam bằng tướng quân, không công lao của ai lớn hơn được tướng quân vậy.

— Không sai. - Câu này đã nói trúng tâm tư Tào Tháo, nhưng sách lược thống nhất Duyện Châu vẫn chưa có cách gì hay. Nếu làm rắn nhất định không được, bởi thế chẳng khác nào công khai chí nguyện của mình, lộ rõ vậy sẽ khiến người ta oán hận, đến khi ấy, chớ nói đến đám Thái thú ở Duyện Châu, mà ngay Viên Thiệu, Viên Thuật đều lập tức coi mình là kình địch. Nếu chỉ đơn thuần mềm mỏng, việc này ắt dây dưa còn lâu, rốt cuộc vẫn chỉ còn cách tử thủ ở mảnh đất Đông Quận bé tẹo này, ngồi nhìn kẻ khác thanh thế lớn mạnh mà thôi. Cứng cũng không được, mềm cũng chẳng xong, việc này đúng là khó làm. Có nên giúp Lưu Đại chống giặc Khăn Vàng không?

Đúng lúc ấy, ngoài sảnh đường bỗng có người lớn tiếng nói:

— Thuộc hạ cầu kiến!

— Vào đi. - Tào Tháo đáp lại một tiếng.

Đã thấy Trần Cung và Từ Đà sánh vai bước vào, Tào Tháo vội đứng dậy đích thân giới thiệu Tuân Úc với bọn họ, ba người đều vô cùng khách khí. Từ Đà hiện đã là thư tá trong quận phủ, giở một cuộn thẻ tre bày trước mặt Tào Tháo:

— Bẩm quận tướng đại nhân, đây là danh sách kẻ sĩ đức tài phương chính trong bản quận, tiếc là có một số người không ở bản hương, trong lúc loạn lạc đã lánh sang Kinh Châu, Dương Châu rồi.

Tào Tháo cầm lên xem một lượt:

— Những người lánh nạn ta không cần, nay thiên hạ loạn lạc, xét hiếu liêm nên chọn người lòng ôm chí lớn, không thể chỉ chọn những kẻ thích lập hư danh.

— Dạ, tại hạ rõ ạ. - Từ Đà nuốt nước miếng, những ngày này ông ta đã cảm nhận rõ, chúa công hiện giờ khó hầu hơn trước rất nhiều.

Tào Tháo xem một lát, bỗng cầm cuộn thẻ tre vứt sang một bên, quát bảo:

— Tất cả đều không được.

Từ Đà sợ hãi giật mình, lập tức quỳ xuống.

— Ngươi làm việc sao vậy? - Tào Tháo đứng vụt dậy, - Đây là danh sách kẻ sĩ tài đức ư? Là danh sách thân thích nhà quan thì đúng hơn! Trừ hậu duệ những nhà thế gia, còn lại là con cháu quan viên, hơn nửa số đó đều trốn tránh không thấy tăm hơi đâu. Mấy chiếc gối thêu hoa vô dụng này, ta cần làm gì?

Tuân Úc thấy ông ta nổi nóng, vội khuyên giải:

— Tướng quân bớt giận, danh sách quan thân mà Từ thư tá lập ra, cũng không phải không có ý nghĩa. Nay đang thời loạn lạc, các vị mục thú đều nghĩ cách lôi kéo quan hệ phòng khi tiến lui. Cử tiến con cháu quan viên trong quận làm hiếu liêm, có thể ban ân huệ cho người khác, rồi nhân đó kết minh hữu.

— Khi hội quân minh thệ ở Toan Táo, kẻ nào không thề nguyện khảng khái? Uống máu ăn thề như vậy còn không chắc, lại dựa vào xét cử hiếu liêm cho tử đệ của họ mà tạo quan hệ liệu có thể dựa vào được không? Đám tử đệ con nhà thế gia ấy có mấy kẻ danh xứng với thực? - Tào Tháo nói đến đó, bỗng nhận ra Tuân Úc cũng là tử đệ thế gia ở Dĩnh Xuyên, vội nói thêm, - Trong số ấy, mấy người là chí sĩ trung thành vì nước như Văn Nhược ông?

— Tướng quân quá khen rồi. - Tuân Úc cúi đầu khiêm nhượng.

Từ Đà quỳ ở đó, lập cập hỏi:

— Vậy... tại hạ... lại đi...

— Không cần đi nữa! - Tào Tháo xua tay, - Ông lại chép thêm một danh sách lung tung nữa thì cũng chẳng đi đến đâu. Thế này đi, ta nói luôn là được, cử Ngụy Chủng ở bản huyện làm hiếu liêm.

— Ngụy Chủng! - Từ Đà có vẻ khó xử, - Nhưng phụ mẫu hắn từ lâu đã...

— Nhưng gì nữa? - Tào Tháo chỉ thẳng mặt Từ Đà nói, - Chớ chỉ thấy người ta nhà nghèo khó, lúc giặc Khăn Vàng gây loạn, hắn đã đem thân áo vải lập được công lao, người như vậy lại không đáng trọng dụng? Lẽ nào chỉ có hiếu kính phụ mẫu mới là hiếu, bảo vệ tính mạng phụ mẫu người khác lại không phải là hiếu ư?

— Là hiếu, là hiếu! - Biết rõ Tào Tháo cố tình nói vậy, nhưng Từ Đà cũng không dám chống đối, - Chẳng những là hiếu, mà còn là nhân hiếu.

Tuân Úc, Trần Cung, Hí Chí Tài thấy ông ta nói theo vậy, đều không ngăn được bưng miệng cười.

— Thế là được rồi! Chính là Ngụy Chủng, ông đi làm đi. - Tào Tháo phất tay áo.

Từ Đà liền bò dậy, cũng không nghĩ đến việc cầm lại cuốn thẻ tre, gần như cướp đường mà trốn.

Hí Chí Tài cười nói:

— Cách tướng quân chọn xét hiếu liêm đúng là hoàn toàn khác người.

— Đó chẳng phải là học từ Hí tiên sinh ngài ư. - Tào Tháo vui cười thích thú, cũng bắt chước lắc lư đầu nói, - *Lã lãm* có câu: "Phàm vì thiên hạ, cai trị quốc gia, tất quan tâm gốc rễ sau mới đến ngọn. Gốc rễ, chẳng phải là việc cấy cày trồng trọt, mà chính là con người vậy." Hiện ta đang tìm kiếm hiền tài, chăm lo kẻ sĩ, chính là đạo vun bồi gốc rễ.

Hí Chí Tài không ngăn được trầm ngâm: "Tào Mạnh Đức đã thuộc hết bài của mình, xem ra vụ buôn bán này cũng sắp kết thúc rồi..."

Nãy giờ Trần Cung chỉ đứng xem không nói năng gì, khiến Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên:

— Công Đài, ông có chuyện gì tìm ta? - Trần Cung vẫn không chịu nói rõ, cố ý liếc mắt nhìn sang Tuân Úc. Tào Tháo biết ông ta có ý đề phòng, liền nói, - Văn Nhược đặc ý từ Hà Bắc đến đây đi theo ta... Nào, bây giờ ta chính thức nhận mệnh cho ông làm Phấn Vũ tư mã.

Tào Tháo là Phấn Vũ tướng quân, ông nhận mệnh cho Tuân Úc làm Phấn Vũ tư mã, đủ thấy vô cùng hậu đãi. Nhưng Tuân Úc vẫn thản nhiên như thường, chỉ chắp tay nói:

— Tại hạ nhất định không phụ sự ủy thác của tướng quân.

— Công Đài, giờ không có người ngoài nữa, có việc gì ông cứ nói.

Cách làm của Tào Tháo khiến Trần Cung không được tự nhiên lắm, nhưng ông ta vẫn hắng giọng nói:

— Tướng quân, vừa nhận được thông tin, Lưu Duyện Châu đã bị giặc Khăn Vàng giết chết.

Tào Tháo, Tuân Úc, Hí Chí Tài nghe xong đều tròn mắt, nhưng không ai nói câu nào. Lúc này nói là kinh ngạc thực không chính xác bằng nói là vui mừng đến khó tin. Vừa nãy còn đang thấy khó trong việc thống nhất Duyện Châu, có Lưu Đại ở đó, dù cứng hay mềm đều không làm được. Nay đột nhiên Lưu Đại chết, đó chẳng phải là chuyện đáng vui mừng ư?

Trần Cung thấy không ai nói gì, càng thấy không khí thật kỳ quặc, nhưng vẫn nói tiếp:

— Quân Khăn Vàng giết chết Nhậm Thành tướng là Trịnh Toại, sau đó quay sang cướp phá Đông Bình. Lưu Đại không nghe lời khuyên can của Bào Tín, tự ý xuất chiến nên đã đại bại, bị quân Khăn Vàng giết trong đám loạn quân.

Mấy người quay sang nhìn nhau, nhưng không ai để lộ chút tâm trạng vui mừng nào, cuối cùng vẫn là Tào Tháo giả bộ than bảo:

— Thật đáng tiếc, đáng tiếc... Trước đây Lưu Công Sơn cũng từng tham gia hội minh thảo phạt Đổng tặc ở Toan Táo, nay lại bị bọn giặc cỏ giết hại, thực là đáng tiếc.

Câu nói ấy thực giả dối, ai cũng biết trước đây ở huyện Toan Táo đã ầm ĩ đến độ ai nấy kéo nhau bỏ đi chẳng vui vẻ gì, thậm chí Tào Tháo còn chỉ thẳng mặt mắng người ta là đồ nhãi ranh. Nay ông ta lại nói kiểu che giấu điều xấu làm nổi việc thiện tỏ vẻ như vô cùng hòa thuận, thế nhưng trong lòng lại đang nghĩ đó là sự báo ứng bởi lời minh thệ năm xưa “kẻ nào trái lời thề, sẽ phải mất mạng”. Đầu tiên Kiều Mạo tâm địa bất nhất đã gặp báo ứng, giờ cũng nên đến lượt Lưu Đại.

Trần Cung vốn là người thẳng tính, thấy không ai chịu kéo tấm rèm nhung che mặt ra, liền cất giọng nói lớn:

— Đây là cơ hội tốt. Nay châu vô chủ, mà vương mệnh lại bị cắt đứt. Cung xin đi du thuyết các nơi trong châu, để minh phủ[★] lên cai quản, tích lũy nhằm thu thiên hạ, đó là nghiệp bá vương vậy!

Tào Tháo nhìn ông ta vẻ khẩn thiết, nhưng lại nói:

— Ta vô duyên vô cớ đi tranh lấy ngôi Thứ sử, sao tránh khỏi không thỏa đáng chứ.

Trần Cung tuy theo Tào Tháo chưa lâu nhưng rất ngưỡng mộ, cười nói:

— Nay Khăn Vàng bạo ngược, trong châu nhất thiết phải có người chủ trì. Nếu luận tài trí thực lực, chư vị quận tướng nào ai sánh được với ngài?

Hí Chí Tài thực sự không còn hứng thú với việc che giấu nữa, liền hỏi thẳng:

— Công Đài, việc này ông chắc chứ?

— Chắc! - Trần Cung rành rọt nói, - Nay trong tám quận ở Duyện Châu, tướng quân với Trương Mạc, Bào Tín vốn hữu hảo. Nhậm Thành tướng Trịnh Toại đã chết, Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu cũng rất ngưỡng mộ tướng quân. Sơn Dương Thái thú Viên Di không thể tự lập đã chạy lên Hà Bắc theo tộc đệ Viên Thiệu. Tám quận nay đã định được sáu. Tại hạ cùng các quan viên chủ chốt ở châu như Vạn Tiềm, Tất Thầm, Tiết Lan lại là chỗ thâm giao, nên lần này du thuyết tất sẽ thành công.

Ba cặp mắt nhất tề quay sang nhìn Tào Tháo, chỉ đợi một câu nói. Tào Tháo đi đi lại lại mấy bước, bỗng quay người lại, cắn răng nói:

— Nếu đã như vậy, để quét sạch giặc dữ, cởi bỏ nỗi khốn khổ cho dân đen, để dẹp yên loạn lạc cho Duyện Châu, ta sẽ... ta sẽ học Mao Toại tự tiến cử một lần vậy!

— Hay lắm! - Tuân Úc gật gật đầu, - Hiện là lúc Viên Thiệu và Công Tôn Toản đánh nhau bất phân thắng thua, nếu tướng quân nhân cơ hội này vào làm chủ Duyện Châu, Viên Bản Sơ kia cũng không rảnh mà nhìn tới, chỉ có thể lẳng lặng mặc ngài làm gì thì làm.

Lúc này thấy mấy vị tham mưu cao kiến đều tỏ ý ủng hộ, Tào Tháo có thể an tâm hành sự rồi. Ông quay sang Trần Cung nghiêm nghị nói:

— Vậy việc này quyết định vậy đi... Công Đài, nếu có thể làm được việc này, chẳng những ông là công thần dẹp loạn cho Duyện

Châu, mà cũng là ân nhân của Tào Tháo ta vậy. - Vừa nói Tào Tháo vừa vái một vái dài.

— Không dám, không dám! - Trần Cung vội đáp, - Tại hạ nhất định sẽ hết sức phò tá tướng quân, an định thiên hạ nhà Hán.

Nhìn thái độ tín thệ khảng khái của họ, Hí Chí Tài bỗng dấy lên nỗi bất an: "Tục ngữ có câu rằng, thứ dễ được cũng dễ mất, lẽ nào sự việc lại có thể đơn giản như thế?"

Mọi người bàn bạc đâu đấy, Tào Tháo liền quay về hậu trạch, bởi tâm tư của ông vẫn ở chỗ Biện thị và nhi tử. Vừa đến hậu viện, đã thấy Biện Bỉnh chạy vào đó từ khi nào, lại còn dẫn theo ba đứa nhỏ Tào Chân, Tào Bân, Tào Phi chơi trốn tìm.

— Đừng ồn ào nữa! - Tào Tháo quát bọn chúng thôi. - A Bỉnh, ngươi qua đây.

— Dạ. - Biện Bỉnh ngày càng sợ tỷ phu.

— Ngươi giờ đã là hiệu úy, không đi lo sắp xếp quân trang, sao còn thời gian chơi với đám con trẻ như thế?

Biện Bỉnh cụp mắt nhìn xuống nói:

— Việc hôm nay đã làm xong rồi, đệ qua đây thăm tỷ tỷ, nhân tiện dỗ mấy đứa trẻ cho chúng chơi. Có sao đâu? Ai chẳng biết đệ là vua của đám trẻ con trong họ. Hồi ở huyện Tiều, ngay cả huynh đệ Tử Hòa cũng là đệ dỗ dành trông nom...

Không nhắc đến Tào Thuần thì thôi, nói đến Tào Tháo càng thêm tức giận:

— Ngươi còn mặt mũi nói đến Tử Hòa? Hiện Tử Hòa đã biết chiêu tập chúng nhân tổ chức cho ta một đội kỵ binh hổ báo, đều là những người giỏi chinh chiến. Còn ngươi thì sao? Lo việc binh khí cũng không xong!

Biện Bỉnh cúi đầu, không dám đáp trả nữa.

— Hai ngươi cũng lại đây! - Tào Tháo lại gọi Tào Chân, Tào Bân, - Các ngươi ngày ngày chỉ biết chơi rông, Phi nhi mới bốn tuổi không nói làm gì, hai ngươi đều gần mười tuổi rồi, thế mà còn không lo đọc sách chăm chỉ? Như thế có lỗi với phụ thân các ngươi không? Khi ta lớn bằng các ngươi, ngày ngày đều chăm chỉ đọc sách...

Tào Tháo còn chưa nói dứt câu, cửa phòng phía đông bỗng mở ra, Biện thị tiếp lời nói ngay:

— Chàng đúng là nói mò! Thiếp nghe lão gia nói rồi, khi chàng mười hai tuổi còn chọi gà đua ngựa, giả vờ trúng phong với thúc thúc đấy! Bọn chúng đã đọc sách cả ngày, mới chạy ra ngoài chơi, chàng vẫn mắng mỏ chúng ư?

Tào Tháo thấy Biện thị vạch lỗi mình ra, xua xua tay nói:

— Đi đi đi! Thích chơi thì chơi đi! - Thấy Biện Bỉnh dẫn ba đứa trẻ chạy ra tiền viện, Tào Tháo mới cúi đầu bước vào phòng, - Trước mặt bọn trẻ mà nàng không nể mặt ta được sao? Nếu không phải nghĩ nàng đang có mang, ta đã...

— Chàng đánh chứ gì! Chàng đánh đi! - Biện thị ưỡn bụng.

Tào Tháo buông tay xuống, đã thấy Hoàn nhi đang bế Tào Chương cười khanh khách. Phía bên kia, Đinh thị đang dệt cửi cũng không nhịn nổi, chặc lưỡi nói:

— Nam nhi không so đo với nữ nhân. - Tào Tháo bèn ung dung bước lại trước mặt Hoàn nhi, nhéo nhẹ má Tào Chương.

Biện thị tuy là phận thiếp, nhưng liên tiếp sinh hạ hai con trai là Tào Phi, Tào Chương, chịu dấn thân ở lại nơi miệng hùm Lạc Dương, yểm hộ phu quân trốn đi, nay lại có mang nữa, nên nàng nghiễm nhiên thành như chính thất trong nội trạch. Nàng vỗ vỗ vai Tào Tháo nói:

— Có chuyện này thiếp muốn hỏi chàng.

— Gì thế?

— Chàng với vị cô nương Tần thị ở phía nam thành là thế nào? Còn nữa, chàng vô duyên vô cớ sờ vào má người ta làm gì?

Tào Tháo chợt đỏ mặt:

— Chuyện này là đệ đệ của nàng nói ra phỏng?

— Không cần biết ai nói, có phải chàng lại nhắm trúng người ta? - Biện thị chống nạnh, - Chúng ta ai quản nổi chàng, nếu muốn chàng cứ cưới về đi.

— Chuyện này chưa vội, cứ từ từ.

Đinh thị đẩy thoi dệt cười nhạt nói:

— Muội muội đã nghe thấy chưa! Cứ từ từ... Người ta đã tính toán đâu đấy cả rồi.

Tào Tháo bước lên trước, xoa xoa lưng Đinh thị cười nói:

— Bà lớn của ta, chiếc khung cửi này đúng là bảo bối của nàng. Từ huyện Tiều đến Trần Lưu, lại đến Vũ Dương mà nàng luôn mang theo. Nhà ta đâu phải không thể mua nổi được vải, nàng cứ nghỉ ngơi đi!

— Thiếp có thời giờ nghỉ được ư? - Đinh thị vẫn luôn tay không nghỉ, - Bọn trẻ ngày càng đông thêm. Chân nhi, Bân nhi cũng cần y phục, càng không phải con cái thân sinh của chúng ta, càng phải đối xử tốt với chúng. Vải mua về, sao tốt được như vải mình tự dệt?

Tào Chân, Tào Bân vốn là nhi tử của Tần Thiệu.

— Được, cứ theo ý nàng vậy. - Tào Tháo đã biết tính khí Đinh thị, - Ngang nhi đâu?

— Con đang viết thư phúc đáp cho An Dân điệt nhi! - Vừa nói đến đại nhi tử Tào Ngang do chính tay mình nuôi nấng, Đinh thị liền lộ rõ vẻ hân hoan: — Lã Chiêu đưa thư của lão gia đến đây, nhân tiện cũng đưa thư của An Dân gửi đến cho Ngang nhi. Hai đứa ấy thân nhau lắm...

Tào Tháo chợt nghĩ ra:

— Lã Chiêu đưa thư đến đây?

— Chàng an tâm, lão gia ở Từ Châu vẫn rất tốt. - Đinh thị sắp đặt đâu đấy gọn gàng, - Viết xong thư phúc đáp, rồi kiếm lấy ít đặc sản ở Đông Quận, ngày mai bảo Lã Chiêu mang về biếu lão gia.

— Tốt lắm, có hai việc ta muốn bàn với nàng.

— Ồ? Có việc gì mà quan trọng vậy. - Đinh thị ngừng tay làm việc.

— Đại nha đầu nhà ta đã sắp mười lăm tuổi. Hạ Hầu Mậu cũng đã mười ba, năm xưa chúng ta đã nhất trí hứa hôn, cũng nên cho nó về nhà chồng. - Tào Tháo nói vẻ nghiêm túc.

— Ôi dào! Giờ đều ở cùng một nơi, ra cửa Đông vào cửa Tây, vội gì chứ?

— Cứ nghe đi không sai đâu, mau mau chuẩn bị, ngày kia sẽ đưa dâu! - Tào Tháo nói một câu quyết định luôn mọi chuyện, - Còn nữa, ta cũng phải viết thư cho lão gia, tiểu muội đang ở góa của ta cũng nên lấy chồng rồi. Ta thấy Nhậm Tuấn cũng không tệ, tướng mạo đẹp đẽ, con người hồn hậu, thê nhi của hắn đều chết cả rồi, chi bằng gả muội muội của ta cho hắn.

— Nhậm Bá Đạt... - Đinh thị gật gật đầu, - Người này rất tốt, mà cũng rất thích hợp.

— Vậy ba nàng cũng nên viết cho muội muội phong thư, đại tẩu nói sẽ hay hơn ca ca nhiều!

— Được, được, được. Chúng ta sẽ mối manh chuyện này. Thật hiếm khi được chàng quan tâm đến chuyện gia sự thế này.

Ba vị phu nhân không ngăn được cười vang. Nhưng cánh nữ nhân không biết được tâm cơ của Tào Tháo: Lấy chuyện hôn nhân để củng cố quan hệ của mình với nhà Hạ Hầu và Nhậm Tuấn. Sau khi vào làm chủ Duyện Châu, bộ hạ có thể sẽ ngày càng nhiều, Tào Tháo cần lập được những tâm phúc thân thiết nhất!

HỒI THỨ 43

Làm chủ Duyện Châu, bá chủ một phương

Một ngày ngàn dặm

Mùa hè năm Sơ Bình thứ ba (năm 192), thêm lần nữa Tào Tháo được ông trời phù hộ.

Do giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu lại vào đánh phá Duyện Châu, Thứ sử Lưu Đại khinh suất ra đánh đã binh bại thân vong, Duyện Châu rơi vào tình thế như rắn mất đầu. Thuộc hạ của Tào Tháo là Trần Cung thấy rõ thời cơ, liền đi trước đến Bộc Dương du thuyết quan viên trong châu:

— Nay thiên hạ chia cắt, trong châu lại vô chủ. Tào Đông Quận tài năng hơn đời, nếu đón lên cai quản toàn châu, tất sẽ khiến dân chúng được yên. - Lại thêm Trần Lưu Thái thú Trương Mạc, Tế Bắc tướng Bào Tín, Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu đều ra sức ủng hộ. Vì thế sau khi đảm nhiệm chức Đông Quận Thái thú chưa đầy nửa năm, Tào Tháo đã nhảy vọt một bước trở thành Thứ sử Duyện Châu.

Bởi đã không được triều đình nhận mệnh, ngay biểu tấu của Viên Thiệu cũng không có, Trần Cung sợ rằng để lâu việc sẽ sinh biến, nếu lại quay về Vũ Dương có thể sẽ nảy sinh vấn đề khác, liền đề nghị Trị trung Vạn Tiềm, Biệt giá Tất Thầm ở Duyện Châu cùng theo mình về Đông Quận nghênh đón Tào Tháo.

Bào Tín rất quan tâm đến chuyện này, liền dẫn binh mã chạy tới, dọc đường bảo vệ thêm cho bọn Trần Cung.

Tào Tháo thấy Vạn Tiềm và Tất Thầm đến nghênh đón, vui sướng muốn nhảy lên, nhưng lại giả bộ chối từ:

— Tại hạ xuất thân không tốt, tài mỏng sức yếu, có đức tài gì mà nhận chức vụ quan trọng này. Nay xin tạm cân nhắc lấy sao hôm thay mặt trời, sau này nếu ai tài đức hơn Tháo, tôi xin nhường lại chức vị sau vậy.

Biệt giá Tất Thầm chớp chớp mắt: “Lời này thực giả dối! Ai chẳng biết ông vừa đến Duyện Châu đã cướp ngay chức Đông Quận Thái thú của Vương Quăng. Nếu Lưu Đại không chết, cũng khó tránh khỏi có ngày bị ông tranh giành. Ỷ vào cây đại thụ Viên Thiệu, lại thêm Bào Tín, Trương Mạc chống lưng, miếng ngon đến miệng há lại chịu bỏ qua...”

Trị trung Vạn Tiềm tuổi tác lớn hơn một chút, năm xưa khi Tào Tháo làm huyện lệnh Đốn Khâu, ông ta cũng làm huyện lệnh Đông A, cả hai đều nổi tiếng yêu dân, từng có không ít công văn qua lại, nhưng hôm nay cũng là lần đầu gặp mặt. Vạn Tiềm tính khí nóng nảy, thấy Tào Tháo nói năng khách sáo như vậy trong lòng hơi giận, lập tức cắt ngang:

— Tào sứ quân, nay không phải lúc nói những câu hay ho bóng bẩy. Giặc Khăn Vàng ở phía đông Duyện Châu đang nổi lên mạnh, nếu ngài đã chịu làm Thứ sử, nên lập tức bàn bạc việc dẹp loạn. Nếu Khăn Vàng bình định được, quan viên các châu quận tất phải chịu phục ngài, còn nếu không nói gì cũng vô ích!

Mấy câu ấy làm Tào Tháo nghẹn họng, không thể ngờ rằng Vạn huyện lệnh tiếng tăm lừng lẫy lại nói năng cứng rắn như vậy, vội thi lễ nói:

— Tại hạ lỡ lời, xin Vạn huynh lượng thứ.

— Ta lượng thứ hay không cũng chẳng ích gì, ngài hãy sớm phát binh giết giặc, giữ yên bờ cõi Duyện Châu mới là quan trọng nhất. - Vạn Tiềm vẫn không tha, sang sảng nói, - Lưu Công Sơn không nghe lời hay đến nỗi đại bại, Tào sứ quân muôn vàn không nên đi theo vết chân ông ta.

— Phải, phải, phải. - Tào Tháo thấy ông ta có vẻ nóng giận, cũng hơi e ngại, quay sang kiếm chủ đề khác để nói, - Vạn huynh, ta còn nhớ năm xưa ở huyện Đông A có một vị thanh niên tài tuấn tên là Trình Lập, từng làm hiệu lao trong huyện, người ấy kiến thức phi phàm, không biết bây giờ thế nào rồi?

Vừa nghe Tào Tháo nói đến Trình Lập, vẻ oán trách của Vạn Tiềm đã biến mất:

— Trình Trọng Đức ư... Niên hiệu Trung Bình, lúc giặc Khăn Vàng nổi lên, hắn đã dốc nhiều sức lực. Tiếc rằng nay đóng cửa ở nhà không màng thế sự, mấy lần Lưu Công Sơn muốn mời ra làm duyện thuộc, nhưng hắn đều không nghe... Kỳ lân chôn vùi nơi đồng ruộng... Đáng tiếc, đáng tiếc... - Vạn Tiềm lắc đầu mãi.

— Ta cũng muốn mời hắn ra giúp. - Tào Tháo vuốt râu nói.

— Được rồi, Tào sứ quân từng làm việc với Trình Lập, chưa biết chừng có thể lay chuyển được hắn chăng. - Vạn Tiềm nét mặt vui vẻ, - Để hôm khác ta sẽ đích thân tới nhà, trưng cái mặt già này ra xem sao.

Trần Cung đứng bên thấy Vạn Tiềm đã cười, cũng thở phào, chắp tay nói:

— Tại hạ thấy hai vị từ xa đến đây cũng vất vả rồi. Đại nhân chúng tôi trước lúc đi cũng phải xử lý nhiều công vụ. Mời nhị vị đại nhân đi trước, trong dịch quán đã chuẩn bị tiệc rượu, mời các ngài hãy qua ăn cơm nghỉ ngơi, ngày mai việc công xong xuôi, chúng ta lại bàn bạc kỹ hơn các việc phó nhậm. Từ thư tá, phiền ông dẫn đường đưa nhị vị đại nhân đi.

— Ôi chao, giờ là lúc nào rồi, bách tính đang ăn không đủ no, mà còn tâm tư tốn kém tiệc rượu, thật là lao dân tổn tài... - Vạn Tiềm lải nhải oán trách mãi không thôi.

— Vạn huynh, huynh cũng bớt đi vài câu. - Tất Thầm có vẻ thuận mắt.

Từ Đà vừa mời vừa giục Tất Thầm, cuối cùng cũng khuyên giải được Vạn Tiềm đi.

Họ vừa đi khỏi, Tào Tháo thực không nén nổi niềm vui sướng trong lòng nữa, quay sang Trần Cung vái dài:

— Công Đài, ông đúng là đã vì ta mà lập được đại công rồi!

— Không dám, không dám! Chỉ là tướng quân vì nước thảo tặc tiếng tăm vang xa, nên mới có việc hôm nay.

Tào Tháo vẫn rất hứng chí:

— Cuối cùng cũng có thể theo lời Văn Nhược, giành lấy uy vọng ở Duyện Châu, củng cố nơi xung yếu ở Trung Nguyên rồi.

— Tướng quân, tại hạ có mấy câu này muốn nhắc ngài. Tuy họ chịu đến đón ngài nhưng trong châu vẫn có một số quan viên không bằng lòng... - Trần Cung suy nghĩ xem nên nói thế nào, - Có một số quan viên vẫn lời ra tiếng vào, bọn tòng sự Lý Phong, Tiết Lan, bộ tướng Hứa Tỷ, Vương Khải đều không...

— Chuyện ấy ta đã dự liệu. - Tào Tháo phất tay áo, - Vạn Tiềm huyên thuyên trước mặt ta, chẳng phải cũng là không đành dạ cam tâm sao?

— Vạn Tiềm thì không nói làm gì, người ấy tính khí kỳ quặc, không giống mọi người, xưa nay vẫn vậy. Chỉ có những kẻ ngoài mặt cung kính, mà trong lòng chống đối kia mới thực sự phải cẩn thận.

— Ờ, đương nhiên phải cẩn thận rồi. Ta đang tính đề bạt mấy người để bịt miệng bọn chúng. Còn phải trừ diệt Khăn Vàng sao cho nhanh nhất, cố gắng ra sức thật tốt.

Trong lòng Tào Tháo cũng hiểu rõ nặng nhẹ. Chức Thứ sử này, nói trắng ra cũng là cướp lấy, đã không có danh phận, cũng chẳng đủ tư cách, mà hoàn toàn là nhờ người khác chịu ra nâng đỡ. Thái thú các quận ở Duyện Châu đều có thời gian chờ đợi dài hơn Tào Tháo, còn có một số quan viên trong quận là thân tín của Lưu Đại để lại, có ngấm ngầm dao động cũng là đương nhiên.

— Tướng quân, Bào quận tướng đến. - Hí Chí Tài, Tuân Úc tươi cười hớn hở mời Bào Tín vào.

— Mạnh Đức, huynh đệ chúng ta cuối cũng có thể sát cánh bên nhau chiến đấu rồi! - Bào Tín bước nhanh lại trước mặt ôm vai Tào Tháo, - Rượu của Viên Thiệu uống có ngon không?

— Ha ha ha... mưu tính phía nam Hoàng Hà, một câu của huynh đã khiến ta tỉnh cơn mê đấy.

— Huynh chớ nịnh ta. Ta vừa nói chuyện với Văn Nhược, Chí Tài nửa ngày rồi. Huynh thực sự đã có được hai hiền tài đấy. - Bào Tín nói xong lại chắp tay quay sang hai người ấy.

Tào Tháo gật đầu:

— Ngu huynh có được hôm nay, thực là nhờ vào sự giúp sức của các vị ấy... Nào, lại đây, mọi người cùng ngồi xuống.

— Đúng rồi! - Bào Tín dẫn một người tầm tuổi trung niên tướng mạo đoan trang ăn mặc giản dị, nói, - Vị này là bằng hữu của ta, họ Lý ở Cự Dã - Lý Càn tiên sinh.

— Ồ, hạ quan thất lễ rồi. - Tào Tháo không dám lần chần, nghiêm trang vái chào.

Họ Lý hùng mạnh, có thể nói là một trong những bá chủ ở Duyện Châu, đã nhiều đời ở huyện Cự Dã, nhưng từ khi có loạn Khăn Vàng vào những năm Trung Bình lại đây, hào cường họ Lý để tự bảo vệ mình, đã tổ chức người trong họ cùng hương đảng hơn ngàn nhà, một mặt chống quân Khăn Vàng bảo vệ bá tính, mặt khác cũng sửa sang tường lũy mộ binh tự vệ. Từ đó về sau thiên hạ đại loạn, phong trào mộ quân ngày càng mạnh, hiện giờ thế lực của họ đã phát triển đến sát huyện Thừa Thị, huyện Ly Hồ gần đó, thậm chí công nhiên chiếm cứ cả phủ huyện, tự quyết lương thảo, mệnh lệnh, trở thành một lãnh chúa cắt đất tự trị. Các vị Thái thú nối nhau nhậm giữ Sơn Dương e sợ uy quyền của Lý thị đều không dám quản, chỉ mắt nhắm mắt mở mặc họ muốn làm gì thì làm. Ngay cả Thứ sử cũng phải tuyển chọn mấy kẻ có tài cán nhà họ Lý vời ra dưới trướng, mới có thể an tâm làm việc.

— Mạnh Đức có gì chớ giấu giếm, Lý tiên sinh đây cũng là bằng hữu tri giao của ta. Trước đây ta phụng mệnh Hà Tiến hồi hương mộ binh, Lý gia đã giúp đỡ rất nhiều. - Bào Tín không hề e ngại gì.

Tào Tháo mỉm cười thầm nhủ: “Thực ra xuất thân của Bào gia cũng là thổ hào ở Thái Sơn, trước đây bốn huynh đệ Bào gia ở hương lý cũng hoành hành bá đạo, với Lý gia kia đều cùng một giuộc, nói văn vẻ là các vị thông minh tương ái, còn thô tục là ngưu tầm ngưu mã tầm mã. Nếu ta vừa vào làm chủ Duyện Châu không gặp gỡ liêu thuộc, mà kết giao với thổ hào địa phương trước, thế chẳng phải mất mặt lắm sao...” Tuy nghĩ vậy, nhưng ngoài mặt, Tào Tháo vẫn không tiện chối từ, chỉ nói:

— Từ lâu đã ngưỡng mộ, ngưỡng mộ!

Lý Càn vẻ mặt trung hậu, vô cùng chân chất, nhưng nói năng lại hào sảng:

— Tại hạ thấy tướng quân nhân hậu, xin được nói thẳng. Lý gia tại hạ từ Cự Dã đến bước đường như hôm nay là cực chẳng đã, mộ quân tự vệ, chiếm cứ huyện thành cũng chẳng phải sở nguyện của Càn này. - Ông ta thở dài, rồi lại nói, - Rốt cuộc chúng tại hạ không phải quan liêu, mà đi đến như ngày nay đó là thổ phỉ. Ở trên có tặc phụ tặc mẫu, ở dưới có tặc tử, tặc tôn, đường đó có đi mãi cuối cùng cũng không có kết quả tốt đẹp gì. Nghe Bào nhị lang nói, ngài anh võ hơn người, trong lòng lại lo cho xã tắc, sớm muộn có thể phục hưng được Hán thất, cho nên tại hạ nghĩ... tại hạ nghĩ...

Bào Tín tiếp lời:

— Có gì khó nói đâu, ông ấy muốn xin Mạnh Đức huynh thu nạp hương binh của Lý thị quy thành quan quân, sau này được hưởng bổng lộc của triều đình!

Chiêu an cường hào Lý thị? Tào Tháo vân vê chòm râu: “Chuyện này vừa tốt vừa không tốt. Con rết trăm chân tuy chết còn động, thế lực Lý gia thật không dễ làm sạch được, đám hương dũng kia đều quen theo họ, dù có thu nạp vẫn cần dùng người của Lý gia thống lĩnh. Lý Càn kia ta lại không quen, phải chăng hắn muốn làm trò gì nên đổi sang cách này để đòi ta cho làm quan? Không đến mức ấy chứ, có lẽ Bào Tín không bao giờ hại ta đâu...”

— Việc này cũng không gấp gì. - Lý Càn hiểu rõ chỗ khó xử của Tào Tháo, - Thực không dám giấu, tại hạ tuy là chủ, nhưng nhiều việc cũng phải có người trong tộc bàn bạc mới có thể quyết định. Được quy thuộc cho triều đình là túc nguyện của cá nhân tại hạ, nhưng người trong tộc vẫn suy nghĩ bất nhất. Tại hạ có tộc đệ Lý Phong hiện là tòng sự ở châu, hắn vẫn lời ra tiếng vào về chuyện này, còn tiểu điệt là Lý Tiến xưa nay vốn ưa tranh cường đấu dũng, cũng chưa chịu nghe theo...

— Nếu đã như vậy, việc này cứ để hôm khác sẽ lại bàn. - Tào Tháo cười, cắt lời ông ta, - Nhưng mười ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn, tốt nhất là người trong tộc đều đồng ý rồi chúng ta hãy bàn, để tránh nảy sinh chuyện ngoài ý muốn khiến tất cả mọi người đều không vui. Nay phía đông Duyện Châu giặc Khăn Vàng đang hoành hành, nếu các vị có thể dẫn binh lính phối hợp với quan quân khống chế giặc, ta nghĩ triều đình cũng được, quan viên châu quận

cũng được, dân thường cũng được, đều sẽ biết ơn của Lý gia. - Những lời nên nói thế là đủ rồi.

Lý Càn cũng là người thông minh, thấy Tào Tháo nói ra điều kiện, vội gật đầu đáp:

— Tại hạ hiểu ý đại nhân, nhất định tại hạ sẽ về chỉnh đốn binh mã, hiệp trợ tướng quân đánh giặc.

— Hay lắm, hay lắm. Coi như đã bàn bạc ổn thỏa rồi. - Bào Tín rất hiểu biết, lại nhìn kỹ một lượt những người trong phòng, - Giờ cũng không có người ngoài, có lời này ta cứ nói thẳng.

Tào Tháo biết Bào Tín muốn phân tích cục thế Duyện Châu, thấy ông ta không coi Lý Càn là người ngoài, nên cũng không tiện ngăn cản, liền cười nói:

— Vậy còn đợi gì nữa? Ta ở đây ngày nhớ đêm mong, chỉ đợi cao kiến của huynh đấy.

Bào Tín búng búng ngón trỏ phải lên trán, chậm rãi nói:

— Duyện Châu có tất cả tám quận trực thuộc, ta ở Tế Bắc, Trương Mạnh Trác ở Trần Lưu thì không cần nói nữa, trước nay vẫn ủng hộ huynh. Nhậm Thành tướng Trịnh Toại đã chết, cũng bỏ qua. Bản thân huynh là Thái thú Đông Quận, ta nghĩ huynh không ngốc đến độ chính mình phản đối mình. - Vừa nói, Bào Tín vừa tự thấy buồn cười, - Còn như Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu, trong lá thư gửi ta cũng nhắc đến chuyện năm xưa huynh từng giúp ông ấy, có chuyện đó không?

Tào Tháo nghĩ ngợi giây lát:

— Ồ... Khi xưa hoạn quan gây biến, Ngô Khuông giết Hà Miêu rồi lại muốn đem giết tất cả thuộc hạ của Hà Miêu, Nhạc Ẩn đã bị hại, ta có kịp cứu được Ứng Trọng Viễn.

— Vậy thì ổn rồi, ơn cứu mạng há lại tầm thường? Ứng Thiệu nhất định sẽ ủng hộ huynh. - Bào Tín nói vẻ rất hưng phấn, - Ứng Trọng Viễn là người rất giỏi! Năm ngoái khi giặc Thanh Châu xâm phạm địa phận châu, ông ta dẫn văn võ liên tục đánh nhau với giặc, trước sau chém được mấy ngàn thủ cấp, bắt sống hơn vạn người làm tù binh. Hơn nữa, người này học vấn trác tuyệt, từng soạn bộ *Phong tục thông*, *Chú thích Hán thư* của Ban Mạnh Kiên, thân ở nơi

quân ngũ mà tay không rời sách, thật là một người văn võ toàn tài! Bào lão nhị ta có võ mà vô văn, chẳng dám so bì.

— Thân ở nơi quân ngũ mà tay không rời sách, chuyện đó ta cũng phải học tập, nói gì đến chuyện chú giải một cuốn binh pháp. - Tào Tháo không ngăn được gật đầu, - Đợi gặp được Trọng Viễn, ta phải đàm đạo với ông ấy một phen, từ nay về sau còn nhiều việc phải nhờ vả.

— Quận Thái Sơn coi như yên ổn, cùng lắm chỉ còn ba quận Tế Âm, Sơn Dương, Đông Bình là khó thuyết phục thôi. - Bào Tín lấy lại vẻ nghiêm túc, - Tế Âm Thái thú Ngô Tư, nổi lên nhờ quân công, khi xưa cũng không phục Lưu Đại, e là sẽ không chịu phục huynh. Sơn Dương Thái thú Viên Di đã chạy lên phía bắc theo Viên Thiệu, Lưu Đại đổi dùng Mao Huy, người này vẫn chịu ân đức của Lưu Đại không nên lay động hắn. Lại còn Đông Bình Thái thú Từ Hấp, vốn là tâm phúc của Lưu Đại, có lẽ hai người này bất mãn nhất với việc huynh đến châu.

— Không sao, ta thành tâm thành ý đối đãi họ là được, nhân tâm cũng có thể thay đổi.

Bào Tín lại nói thêm:

— Còn các quan viên chức lớn ở châu thì... Hứa Tỷ, Vương Khải là bộ tướng của Lưu Đại, cần cẩn thận với hai kẻ này, tốt nhất sau khi đến Bộc Dương trừ bỏ luôn binh quyền của chúng. Còn người nữa là Tiết Lan, ông ta là nhi tử của Đông Hải tướng Tiết Diễn tiền nhậm, vốn có quan hệ sâu gốc bền rễ ở đó, con trai ông ta là Tiết Vĩnh lại đang dưới trướng Từ Châu mục Đào Khiêm. Lại còn... - Bào Tín quay sang nhìn Lý Càn.

Lý Càn hơi ngượng:

— Còn người nữa là Lý Thúc Tiết - tộc đệ của tại hạ khi nãy đã nói. Hắn cũng có đọc sách vở, không thường qua lại với người trong họ, cũng khá xa cách với tại hạ.

Tào Tháo thầm ghi nhớ mấy cái tên Hứa Tỷ, Vương Khải, Tiết Lan, Lý Phong, lặng im hồi lâu lại bảo:

— Không sao, chỉ cần ta thực tâm cư xử, thời gian lâu dần, sẽ tốt thôi. - Rồi quay sang dặn dò Tuân Úc và Hí Chí Tài, - Hai ông ngày

sau nên qua lại giao lưu với họ nhiều, chúng ta muốn mưu tính đại sự, cũng phải tận dụng kết giao chí sĩ.

Tuân Úc nghe Tào Tháo nói "muốn mưu tính đại sự", bỗng nhớ đến chuyện ở Tây kinh, liền nói:

— Đổng Trác đã chết, tư đồ Vương Doãn hiện đang truyền hịch khắp nơi mời các Quận thú đến Tây kinh tiếp giá đấy ạ.

Nét mặt Tào Tháo chợt như có vẻ tiếc nuối:

— Đổng Trác... Lão già ấy không hiểu cục thế thiên hạ, vốn muốn được làm Hoắc Quang, cuối cùng thiếu chút nữa lại thành ra Vương Mãng, tất phải chịu tai vạ, chết cũng chưa hết tội.

Trần Cung lại không có thâm tình gì với hoàng đế như Tuân Úc, nhăn nhó cười nói:

— Dù Đổng Trác đã chết, thì sẽ thế nào? Thời buổi bây giờ, làm gì có ai chịu đưa tay ra lo cho hoàng thượng! Viên Thiệu đang đánh nhau với Công Tôn Toản bất phân thắng bại, Lưu Biểu cũng chiến đấu với Tôn Kiên một mất một còn. Lưu Yên, Viên Thuật cũng đều bận rộn để làm vua một xứ... Đáng thương nhất vẫn là chúng ta, mấy chục vạn quân Khăn Vàng đang bày ra trước mắt!

Mọi người than mãi không thôi, Tào Tháo vỗ đùi nói:

— Ta quyết rồi, tạm chưa vào Bộc Dương, đánh lui quân Khăn Vàng ở Thanh Châu rồi tính tiếp.

— Thế không được... không được ổn lắm. Nếu trong châu có biến... - Trần Cung rất lo lắng.

— Ta làm vậy là để phòng trong châu có biến đó. - Tào Tháo đứng dậy, phấn chấn bước mấy bước, - Nay đang có nhiều tai mắt nhìn vào ta! Nếu đã muốn làm chức Thứ sử Duyện Châu cần phải ra sức cho họ xem, như vậy mới có thể thu phục được nhân tâm! Nếu ta có thể dẫn quân đánh bại giặc Khăn Vàng, khi đó không chỉ quan viên trong châu quận tín phục, mà cả dân chúng trăm họ cũng sẽ quy tâm.

— Hay! Ta sẽ cùng huynh đi đánh một trận. - Bào Tín phụ họa theo, - Chúng ta sẽ dẫn theo Vạn Tiềm, Tất Thầm cùng đi, để họ thấy được uy phong của Tào Mạnh Đức huynh. Ta sẽ viết thư cho tư mã của ta là Vu Cấm, bảo hắn đưa đại quân tới đây.

Lý Càn cũng vội thể hiện thái độ:

— Đã đồng ý với sứ quân, tại hạ cũng sẽ về Cự Dã sắp xếp hương dũng.

— Được, ngày kia... Không! Ngày mai, ta sẽ xuất binh, đánh vào huyện Thọ Trương, tiến thẳng tới mũi nhọn của giặc, tranh thủ đánh một trận khiến chúng bại luôn. - Tào Tháo quyết định, - Quân mã của các ngài cứ tiến thẳng tới Thọ Trương là được.

Bào Tín, Lý Càn cùng nhau phụ họa, Trần Cung lại vẫn tỏ vẻ khó: “Tuy giặc Khăn Vàng là đám ô hợp, nhưng mấy chục vạn quân há có thể phá được dễ dàng? Hành sự như vậy, nếu thắng được tất nhiên là tốt, nhưng sao không liên lạc với các bộ quân ở trong châu trước? Bỏ các bộ tướng trong châu không cần dùng đến, liệu có làm mâu thuẫn tăng thêm không...?”

Tuân Úc lẩm bẩm:

— Chí Tài huynh, không biết làm sao, tâm tình tại hạ thấy rất bất an. Tướng quân có chí phá quân giặc trước, cố nhiên là tốt, nhưng dục tốc bất đạt, việc này có vội vã quá không?

Hí Chí Tài gật gật đầu, nhưng cũng chẳng biết phải làm sao chỉ nói:

— Duyện Châu hiện là nồi cơm dở sống dở chín, cũng chẳng có cách nào khác, chỉ có thể nổi lửa mà nấu tiếp. Tướng quân có được người ta tiếp nhận hay không, còn phải xem vào thiên mệnh nữa.

Nỗi đau mất bạn chí thân

Quân Duyện Châu giao chiến với giặc Khăn Vàng từ Thanh Châu đến huyện Thọ Trương quận Đông Bình, Tào Tháo và Bào Tín đem hết quân chủ lực đến đó, đồng thời Lý Càn cũng tổ chức quân vũ trang của họ Lý tới viện trợ.

Lần này quân Khăn Vàng xâm phạm đến đây không giống tình hình một năm trước. Lần trước chủ yếu là các bộ quân khởi nghĩa có sức chiến đấu của Vu Độc, Bạch Nhiễu, Mục Cố, còn lần này chỉ là đội quân ô hợp hơn trăm vạn người. Vì quân ở Thanh Châu bị

thua quân Công Tôn Toản, bên bờ Hoàng Hà trước sau đã tổn thất mười vạn người, sau đó thế lực của Công Tôn Toản lại vươn vào tận bên trong địa phận Thanh Châu, thậm chí ông ta còn nhận mệnh cho thuộc hạ là Điền Khải làm Thứ sử Thanh Châu. Từ đó về sau, lại nhận mệnh cho Lưu Bị làm Bình Nguyên tướng, hình thành đại bản doanh để trấn áp giặc Khăn Vàng. Cho nên giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu lần này, nói là xâm phạm Duyện Châu không chính xác bằng nói là di dời toàn bộ đến Duyện Châu. Đám đông trăm vạn người ấy, phần lớn là những kẻ người già con trẻ không biết về đâu, sau khi công phá được Nhậm Thành mới tạm có chỗ dừng chân.

Hôm Tào Tháo tiến vào đóng ở Thọ Trương, trong lòng thấy rất không vui, đã đến địa phận quận Đông Bình, mà chỉ có huyện lệnh đến đón tiếp, còn Đông Bình Thái thú Từ Hấp lại không đến chi viện. Thế rõ ràng là không chịu thừa nhận chức Thứ sử của Tào Tháo, xem ra còn chẳng bằng nhà thổ hào họ Lý.

— Mạnh Đức, chúng ta phải đánh trận này thật hay, chỉ cần diệt hết quân Khăn Vàng, tình hình sẽ ổn ngay thôi, đến khi đó xem kẻ nào dám không phục? - Bào Tín luôn an ủi.

Trần Cung thì nói:

— Theo ý tại hạ, chi bằng để tại hạ đi một chuyến, lấy điều lợi hại nói cho họ hiểu, xin Từ quận tướng dẫn quân tương trợ. Dẫu sao đây cũng là đất của Đông Bình. Tốt nhất là mời được các bộ quân của Hứa Tỷ, Vương Khải cùng đến tiếp ứng, mọi người còn có điều gì khó nói xin cứ nói?

Tào Tháo thoáng chút do dự, nhưng ngoảnh lại trông thấy Vạn Tiềm, Tất Thầm đang ngồi đủng đỉnh trong đại trướng, chợt nghĩ nhất định phải để họ trông thấy thực lực của mình, liền khách khí chối bảo:

— Ý của Công Đài ta đã hiểu. Nhưng Đông Bình cũng như các bộ quân ở châu đều đã chiến đấu lâu ngày, lần trước lại phải một phen bại trận, e là tướng sĩ vẫn còn mỏi mệt, bây giờ không nên lại bắt họ thêm phiền phức, bản Thứ sử sẽ đích thân đến đánh một trận.

Tào Tháo cố ý nói ba chữ “bản Thứ sử” thật rõ ràng, cứ như sợ người khác không nghe thấy vậy.

Trần Cung vẫn muốn khuyên thêm, Tuân Úc liền nhéo ông ta, lẩm bẩm:

— Ý tướng quân đã quyết, Công Đài không cần nói nhiều. Lần này đối chiến là tướng quân muốn thị uy kẻ khác, tất không chịu xin viện quân của châu quận đâu. Chúng ta hãy đợi xem thành bại, tùy cơ ứng biến là được.

Trần Cung thở dài, dẫu sao ông ta cũng là quan viên đất Duyện Châu, thấy Tào Tháo hành sự như vậy trong lòng không được thoải mái. Bào Tín vẫn vô cùng tự tin:

— Hiện quân chủ lực của Khăn Vàng còn cách huyện sáu mươi dặm, thi thoảng cũng có một toán độ trăm tám chục người đến dò xét. Ta nghĩ, Thọ Trương chính là mũi nhọn của quân giặc. Chúng ta hãy đi xem xét địa hình phía đông huyện, để thuận tiện tính toán bài binh bố trận.

— Đúng. - Tào Tháo rất nghe lời Bào Tín, - Đối phó với đám quân ô hợp này cần dùng đội ngũ tề chỉnh phá thế giặc hỗn loạn, một trận là xong. Một khi đã ra tay phải để chúng thua to một phen, bọn chúng sẽ sĩ khí rụng rơi, nhân tâm ly tán. Sách *Tôn Tử* có nói: “Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét.” - Nói đến đó, Tào Tháo bỗng nhớ ra điều gì, vội đến trước bàn chủ soái, mở bộ *Tôn Tử* mà mình hằng ngày chú giải ra, giở đến quyển nói về địa hình, ghi chú phía sau đoạn “hữu hiểm giả”: “Tướng gượng muốn tiến, lính yếu lội hiểm, sẽ bại vậy!” Viết xong, bỏ bút xuống, Tào Tháo lại nói tiếp, - Hình thế hiện nay chính là kẻ địch rơi vào nơi hiểm yếu, thủ lĩnh của chúng tuy hằm hè muốn đánh, nhưng quân đội ô hợp, thiếu sự huấn luyện, tiến lui không linh hoạt, lại thêm vũ khí quân giới của chúng không so được với chúng ta, chỉ có thể dựa vào đông người. Cho nên chúng ta phải dựa vào địa thế mà khống chế, khảo sát kỹ địa hình, tiến đánh một trận thành công!

Câu ấy vừa nói ra, ngay Vạn Tiềm, Tất Thầm cũng liên tục gật đầu: “Nói về đánh trận Tào Mạnh Đức đúng là hơn mười lần Lưu Công Sơn!”

— Nếu đã như vậy, các ông hãy mau xuất phát, dẫn theo thân binh xem xét địa hình. - Bào Tín nói rồi liền đứng dậy.

— Hãy khoan! - Hí Chí Tài vội ngăn lại, - Nhị vị đều là thống soái trong quân, không nên đích thân dẫn quân vào nơi nguy hiểm.

— Chẳng sao đâu, quân xích hầu đã thám thính, trong vòng năm mươi dặm phía đông huyện không có đại địch. Nếu là mấy nhóm giặc nhỏ, chả bõ cho ta xỉa răng đâu! - Bào Tín nét mặt vui vẻ nói, - Ta với Mạnh Đức đều đã mấy bận vào sinh ra tử, bận tâm gì chút hiểm nguy ấy.

— Không sai! Ta với Bào Tín cùng đi, cũng tiện tính toán cách bài binh bố trận, bàn bạc chiến thuật đối sách. - Tào Tháo nói rồi liền với chiếc mũ đâu mâu, - Lâu Dị, Vương Tất, hãy để Tử Hòa dẫn quân kỵ binh hổ báo của ta đi hộ vệ, chúng ta sẽ cùng ra đông môn.

Trông thấy tác phong nhanh như gió, mạnh như sấm của họ, Vạn Tiềm liên tục giơ tay tán thưởng:

— Vậy mới là vị châu tướng chứ! Ta thấy Tào Mạnh Đức được lắm!

Ra khỏi huyện thành Thọ Trương, Tào Tháo và Bào Tín ai nấy dẫn thân binh đi. Trông thấy quang cảnh quanh thành hoang vu tan tác, nhà dân bị dỡ hết để xây tường thành, Tào Tháo than mãi không thôi:

— Đây là bách tính, kia cũng là bách tính. Hà tất phải phân tranh cướp đoạt, chinh chiến mãi không dứt!

Bào Tín cười nói:

— Đây là bề tôi của đại Hán, kia cũng là bề tôi của đại Hán, hà tất phải phân tranh?

Tào Tháo lặng im không nói.

Nhưng Bào Tín lại không có nhiều nỗi niềm cảm khái đến thế:

— Huynh có cái tật lớn nhất là đầu óc chẳng bao giờ chịu nghỉ, nghĩ quá nhiều việc. Còn chưa tới bốn mươi tuổi mà đã suy tư lung tung như vậy, sau này già rồi lại chẳng suy nghĩ sầu muộn mà chết ư? Cứ theo bản tính mà làm mới là hảo hán thực sự, huynh quá chấp nê rồi.

Tào Tháo quay sang nhìn Bào Tín: “Tuổi quá ba mươi, vai rộng eo tròn, thân hình khỏe mạnh, đầu đội hổ đầu khôi, cắm lông đuôi trĩ, mình mặc giáp sắt đen, khoác chiến bào đỏ, để gió thổi phất phơ. Lưng thắt đai đính bát bảo lung linh, phía trong là áo vải đỏ, có giáp che đùi, chân xỏ hia cưỡi ngựa, lưng đeo cung lớn vẽ chim tước, ống tên bằng da báo. Màu da đen rám khỏe khoắn, mặt vuông miệng lớn, mũi hình chim ưng, mày rồng mắt phượng, tai lớn rủ xuống, miệng rộng hơi cười, lộ rõ hàm răng trắng. Bào Tín cưỡi con ngựa xám đen cao lớn, đầu dây cương buộc tua nhiều màu, đeo lục lạc kêu leng keng. Người ấy, ngựa ấy quả là thần khí phi phàm, một vị lương tướng, một người anh tuấn như trời giáng xuống vậy!

Tào Tháo bất giác tán thưởng:

— Nếu nói về vẻ tiêu sái tự nhiên, ta không thể so được với Bào nhị lang huynh!

Bản thân Tào Tháo dáng thấp người béo, da trắng mũi tẹt, lỗ mũi lại hơi hếch. Nói về tuấn tú Tào Tháo duy chỉ có cặp mắt mang ánh nhìn rất đẹp đẽ, thêm nữa có đôi lông mày đen đậm như hai cánh nhạn, đầu lông mày có nốt ruồi son. Năm xưa Kiều Huyền đã nói, trên lông mày có nốt ruồi son là tướng đại tuệ. Đó cũng là lý do khiến Tào Tháo thấy được an ủi phần nào nhất.

— Mạnh Đức. - Bào Tín cất tiếng gọi, cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, - Có chuyện này, ta vẫn muốn nói với huynh.

— Nói đi.

— Nếu có ngày ta bị chiến tử, hy vọng huynh có thể chăm lo cho thê nhi của ta.

Tào Tháo lườm Bào Tín:

— Thế mà còn nói ta hay suy nghĩ. Ta thấy huynh mới nghĩ nhiều hơn ta! Mấy hôm trước đánh Ư Phu La ở Nội Hoàng, Trương Mạnh Trác đã nói, nếu ông ấy chết thê nhi xin phó thác cho ta. Hôm nay lại đến lượt huynh. Chúng ta đến đây đánh giặc, bớt nói những lời không hay đó đi.

— Phải, coi như ta nghĩ ngợi lung tung vậy. - Bào Tín cười hơ hơ, - Trận này đánh xong, bước tiếp theo huynh dự định thế nào?

— Với huynh, ta chẳng giấu giếm làm gì, ta tính sẽ chỉnh đốn lại công việc ở châu, sau đó bình định loạn ở hai châu Thanh, Từ, nhân tiện đuổi hết người của Công Tôn Toản về phía bắc Hoàng Hà. Ổn định vững chắc hậu phương, sau đó lập tức phát binh tiến sang tây, đến Tây kinh đón đại giá về đông. - Tào Tháo dương dương đắc ý.

— Hoàng đế có về hay không cũng vậy thôi. - Bào Tín nhếch miệng, - Hiện nay Quan Đông đánh nhau như nồi cháo nát, ta e là không đợi đến lúc huynh định xong Duyện Châu, thì Viên Thuật, Tôn Kiên đã tiến đánh tới đây rồi. Loạn này có bao giờ hết!

— Viên Công Lộ là bộ xương khô trong mồ, Tôn Văn Đài là kẻ võ phu, ta sợ gì chứ! - Tào Tháo lại tỏ vẻ kiêu ngạo, - Trước mặt người khác ta còn che giấu, chứ với huynh thì có thế nào nói thế ấy. Chỉ cần ta đứng vững ở Duyện Châu, đừng kẻ nào nghĩ có thể đánh bại được ta, bọn chúng đều không phải đối thủ của ta.

— Hây! Huynh đúng là khẩu khí lớn đấy, nửa năm trước huynh còn chịu nhịn dưới trướng Viên Thiệu, hôm nay đắc chí liền nói năng to tát ngay được. Huynh chớ quên, anh hùng trong thiên hạ nhiều vô số, hôm nay huynh có thể một bước lên trời, chưa biết chừng ngày sau lại có người khác bất ngờ cất tiếng vang trùm thiên hạ, trong khi lúc này đang dưới trướng người nào đó, chỉ là chưa có cơ hội xuất đầu lộ diện thôi.

— Nếu là anh hùng, ta sẽ cùng mưu đại sự với người ấy! - Tào Tháo nghiêm nghị nói, - Nếu không để ta dùng, thì sẽ... - Sẽ thế nào, Tào Tháo lại không nói nữa.

— Mạnh Đức, huynh muốn làm hoàng đế ư? - Bào Tín hỏi vẻ lãnh đạm.

Tào Tháo thiếu chút nữa ngã từ trên lưng ngựa xuống, vội nắm chặt dây cương, lấy lại bình tĩnh nói:

— Sao bỗng nhiên huynh lại hỏi không đâu vậy?

— Không có gì, ta thuận miệng hỏi thế thôi. Viên Thiệu, Viên Thuật đều muốn làm hoàng đế, ta chưa rõ ý huynh thế nào... - Bào Tín thấy Tào Tháo lắc đầu mãi, vội chuyển sang chủ đề khác, - Đúng rồi, ta lại tiến cử cho huynh một người.

— Ai vậy?

— Ông ta là Mao Giới, tự Hiếu Tiên, người Bình Khâu, Trần Lưu. Trong lúc loạn lạc từng qua Kinh Châu, không bằng lòng với cách làm của Lưu Biểu, ông ta lại đến Nam Dương, nhưng vừa thấy Viên Thuật đã chướng mắt, liền quay về.

— Những kẻ lánh nạn như thế xe chở đấu đong không hết, chẳng đáng nói. - Tào Tháo cười nói.

— Huynh chớ có coi thường Mao Giới. Nghe đâu ông ta rất có tuệ nhãn. - Bào Tín đùa bảo, - Không biết chừng ông ta dùng tuệ nhãn ấy nhìn trúng huynh, huynh có thể thành được đại nghiệp đấy.

— Được rồi, hôm khác ta sẽ gặp ông ta. - Tào Tháo đưa mắt nhìn ra xa, một vùng hoang tàn lại núi non gò đồi nhấp nhô như sóng biển, - Địa thế phía đông thật khác lạ.

— Huynh lớn lên ở Dự Châu, Trung Nguyên, không biết rõ tình hình bên này đâu. Từ quận Đông Bình tiến về phía đông đều là núi đồi tiếp giáp với đồng bằng. Đến khi sang địa giới Thanh Châu, hầu hết đều là núi cao cả, hết dãy nọ đến dãy kia, nhất là một dải ven biển. Nếu có một vạn tám ngàn thổ phỉ phân tán ẩn nấp, căn bản chẳng thể thấy được. - Bào Tín vừa nói mắt vừa sáng lên, cầm roi ngựa chỉ thẳng phía trước, - Chỗ kia rất tốt, cách thành không xa lắm, có thể bày trận đón địch. Đối diện lại là hố vũng nhấp nhô, quân Khăn Vàng không hiểu binh pháp, dẫn dụ chúng tới đây mà đánh, ở các núi đồi phụ cận ta lại có thể bố trí phục binh.

— Không sai, không sai! - Tào Tháo rất vừa ý, - Có đất dụng binh thế này, mà Lưu Đại vẫn không thể thắng, thật là bất tài...

Đang lúc trò chuyện, Lâu Dị ở bên đột nhiên kêu to:

— Tướng quân! Bên kia có tên tiểu tặc!

Quả nhiên, giữa khoảng núi non phía trước, thấp thoáng xuất hiện tên địch chít khăn vàng trên đầu, hơn nữa lại còn cưỡi ngựa, có vẻ là quân xích hầu đi trinh sát. Bào Tín vừa trông thấy liền lấy lại tinh thần, lập tức lôi cung tên ra cầm tay, hô to một câu:

— Ngươi rớt xuống cho ta!

Một mũi tên gắn lông chim thuận thế vút đi, từ cách xa tới hơn trăm bước, mũi tên đã bắn trúng giữa cổ tên kia.

— Tiễn pháp thật tuyệt! - Binh lính không ai không tán thưởng.

Nào hay vừa kêu xong câu ấy, bỗng thấy hơn trăm tên địch tràn ra từ các hẻm núi, tên nào tên nấy đều quấn khăn vàng trên đầu, tay vác dao rựa, gậy gộc. Tào Tháo không dám chậm trễ:

— Hổ báo kỵ nghe lệnh, mau chóng...

— Chẳng qua có hơn trăm tên, giết gà đâu cần dao mổ trâu, hãy xem ta đây! - Bào Tín thúc ngựa dẫn theo hơn năm chục thân binh lập tức xông lên. Đội kỵ binh của ông ta đánh vào giữa toán giặc Khăn Vàng như mãnh hổ xông vào giữa đàn dê, thương đâm đao chém, máu đỏ văng tung tóe.

Đám giặc kia kinh hoàng, chớp mắt đã có hơn hai chục tên la liệt đổ gục. Số còn lại như bầy ong vỡ tổ, chạy loạn lên, có kẻ liều chết xông lên, có kẻ nhảy xuống hố mà nằm, có kẻ lại hấp tấp bỏ chạy. Bào Tín càng đánh càng hăng, vung cây trường mâu trong tay:

— Chư huynh đệ, đuổi theo cho ta!

— Giặc đã cùng đường, đừng đuổi, quay lại đi! - Tào Tháo cười hét to lên.

Bào Tín như không nghe thấy, dẫn theo tiểu đội quân mã tiến thẳng hướng chính đông tiếp tục truy sát, những chỗ chạy qua người đều thành tử thi. Bất ngờ lại thấy một tràng những tiếng hô giết, từ trong hẻm núi lại xông ra toán giặc khác, vẫn là hơn trăm tên. Bào Tín nào coi bọn chúng ra gì, tả xung hữu đột như vào chỗ không người, lại lần nữa đánh cho quân giặc người rơi ngựa đổ.

— Bào Tín đúng là dũng tướng hiếm có! - Tào Tháo trông thấy Bào Tín thể hiện rõ thần uy không ngớt khen ngợi.

Đúng lúc ấy, chợt có tiếng ầm ĩ bất thường, rồi rầm rộ ồ ạt đinh tai nhức óc, quân giặc từ khe núi nườm nượp xông ra.

— Không hay rồi, quân do thám bị nhầm rồi... Bào Tín! Mau quay lại!

Nhưng chẳng kịp nữa, chớp mắt đã trông thấy đoàn người vàng chóe như gió vờn sóng lúa cuồn cuộn xô lại. Lần này, không chỉ từ trong khe núi, mà khắp núi khắp đồng đều là quân giặc, có kẻ cưỡi ngựa, có kẻ cưỡi trâu, có kẻ chạy bộ, đao thương gậy gộc, cuốc vồ đòn gánh cái gì cũng có, vụt chốc đã vây chặt lấy Bào Tín, đại đội quân mã của Khăn Vàng bất ngờ xuất hiện ngay trước mắt.

— Xông lên! Cứu Bào tướng quân! - Tào Tháo múa kiếm xông lên trước, đội kỵ binh hổ báo ai nấy dũng mãnh lao lên nghênh chiến, quân Khăn Vàng đổ gục như ngả rạ, nhưng đám giặc kế tiếp lại lập tức tràn tới. Lũ giặc liều lĩnh ấy trông thấy quân Tào Tháo ít ỏi, cũng lấy lại khí thế, vây chặt cánh quân kỵ Hổ báo liều chết mà đánh, có tên còn bám nhau thành đoàn ngáng ngay trước ngựa. Không còn cách nào khác, mọi người chỉ biết vung đao chém liên tiếp như chặt dưa chém chuối. Nhưng quân địch vẫn không hề lui bước, hơn nữa kéo đến càng đông hơn. Lúc đầu còn anh dũng chiến đấu không sợ gì, nhưng cuối cùng quân giặc quá đông, ai nấy đều mệt mỏi mồ hôi đầm đìa, chiến bào đều bị máu thấm ướt đầm, dính bết vào người, tay mỏi nhừ đến mức không nhấc lên nổi nữa.

Vương Tất ngẩng đầu nhìn quân giặc đông như kiến cỏ nói:

— Tướng quân, mau chạy! Nếu không chạy chúng ta sẽ chết hết!

— Còn Bào Tín? Bào Tín đâu...

— Chạy thôi... - Vương Tất kêu to, - Không cứu được Bào tướng quân.

— Bào Tín không thể chết được! - Tào Tháo vẫn muốn xông lên, - Mau cứu Bào Tín!

— Không kịp nữa rồi, mau chạy thôi! - Lâu Dị nắm chặt lấy cương ngựa của Tào Tháo, - Lui quân, lui quân!

Giặc Khăn Vàng đã vây họ vào giữa, binh lính đều liều chết xúm lại bảo vệ Tào Tháo đột phá vòng vây, không ít người bị đâm ngã ngựa, liền bị bọn chúng quây lại băm nát như tương. Lâu Dị xông xáo đầu tiên, múa tít cây trường mâu cố mở lối đi. Vương Tất nắm chắc cương ngựa bảo vệ Tào Tháo đang hoa mắt chóng mặt. Tào Thuần dẫn đám lính đi sau cùng, vừa chạy vừa chống đỡ, số người bị chết ngày càng nhiều.

Cũng may quân Khăn Vàng chủ yếu là bộ binh, lại không có thế trận tác chiến cố định, cuối cùng bị quân Tào đột phá được một đường máu.

Tào Tháo, Bào Tín dẫn tất cả ngàn người ra khỏi Thọ Trương, nhưng đột phá vòng vây thành công trở về chỉ còn lại một nửa.

Quân Khăn Vàng vẫn bám đuổi riết theo sau, tên bay vù vù sượt ngay bên tai, mọi người đều không dám ngoái đầu chạy thẳng một mạch về phía tây. Chạy chưa xa lắm, liền thấy tinh kỳ rợp trời, đại quân đồn trú ở Thọ Trương đã đến tiếp ứng. Tào Tháo lao thẳng vào đội ngũ của mình, rồi ngã bộp xuống đất. Vạn Tiềm, Hạ Hầu Đôn vội đỡ Tào Tháo dậy, đúng lúc ấy ở phía trước quan quân đã giáp mặt với đoản binh của quân Khăn Vàng.

Tào Tháo thở hồng hộc bò lên mình ngựa, đưa mắt nhìn lại phía đối diện. Chỉ thấy quân Khăn Vàng khắp đồng khắp núi, lao được về trận doanh của mình, cuối cùng cũng kiệt sức đành chịu thua trận. Rồi sau quân giặc lại lũ lượt tháo chạy, tự giẫm đạp lên nhau chết không sao kể xiết. Nhưng trong số những xác chết ấy, không thể tìm thấy Bào Tín với chiếc áo bào đỏ khoác trên mình nữa...

Trận chiến ở Thọ Trương không thể nói là trận thua, bởi tổn thất của quân Khăn Vàng lớn hơn nhiều so với quan quân. Nhưng Bào Tín - người bằng hữu tốt nhất, luôn được coi là cánh tay đắc lực của Tào Tháo, đã không bao giờ quay về được nữa. Sau trận ấy, Tào Tháo đã mệnh cho quân sĩ đi tuần tra lại chiến trường không biết bao nhiêu lượt, nhưng kết quả vẫn là sống không thấy người, chết không thấy xác. Thậm chí Tào Tháo còn đã tuyên bố với quân giặc, sẽ đem mười ngàn vàng bạc để chuộc thi thể Bào Tín, nhưng vẫn không hề có tin tức gì. Cách giải thích hợp lý nhất là Bào Tín đã bị quân địch phanh thây rồi. Cuối cùng, Tào Tháo chỉ còn cách mời thợ mộc thật giỏi tạc pho tượng gỗ theo đúng vóc dáng Bào Tín xem như là thi thể để vào trong quan tài.

Tào Tháo nhìn cỗ quan tài đến ngây người: Cõi đời loạn lạc đã chôn vùi biết bao anh hùng tài tuấn. Năm xưa Bào Hồng làm Hạ quân hiệu úy, dẫn quân xuất chinh bị hoạn quan Kiển Thạc hại chết; Bào Trung giúp Vương Khuông đối trận ở Mạnh Tân, đã chết trong đám loạn quân; Bào Thao kịch chiến ở Biện Hà, phải khốn trên đỉnh núi bị bao nhiêu tên bắn vào mình; Bây giờ nhị lang Bào Tín vì giúp mình đánh Khăn Vàng cũng đã chết, lại còn đến nỗi không thể tìm được thi thể... Huynh đệ Bào gia đều tận trung vì đại Hán... Thế đạo thật chẳng công bằng, đám cuồng đồ dã tâm ngùn ngụt kia đều sống

một cách đàng hoàng, còn những người phải chết lại là nghĩa sĩ trung can nghĩa đảm như vậy...

Tào Tháo bỗng lại nhớ đến hơn mười năm trước, Kiều Huyền từng dặn dò Bào Tín: “Làm tướng nên có lúc biết khiếp nhược, không thể cậy vào dũng mãnh được.” Hôm nay câu ấy quả nhiên hoàn toàn ứng nghiệm.

Tào Tháo chợt cúi người ôm chặt cỗ quan tài:

— Nhị lang, ta đã gọi sao huynh không quay lại? Sao huynh không nhớ đến lời dặn dò của lão nhân gia chứ! Huynh nói đi! Huynh ra đây đi! - Kêu mấy câu Tào Tháo mới nhớ ra bên trong chỉ là một khúc gỗ.

Những người có mặt trông thấy cùng sợ hãi, ai nấy đều cho là Tào Tháo phát điên rồi. Hạ Hầu Đôn và Hí Chí Tài vội người bên trái kẻ bên phải lôi Tào Tháo ra:

— Mạnh Đức, ngài sao thế?

— Ta không sao... - Tào Tháo vẻ mặt thất thần, - Ta với Bào Tín tương giao đã mười sáu năm, xưa nay bất kỳ việc gì hai ta cũng đều chung chí hướng. Khi ở Lạc Dương, khi ở Biện Thủy, thậm chí khi ta ở dưới trướng Viên Thiệu. Câu nói “mưu tính phía nam Hoàng Hà” của Bào Tín đã thức tỉnh ta. Giờ đây huynh ấy lại ra đi như vậy, thế có khác nào chặt đứt một cánh tay của ta... Thế chẳng phải khiến ta đau đớn mà chết ư... Bào Tín... Huynh đệ tốt của ta... - Không biết từ khi nào nước mắt Tào Tháo đã tuôn trào, rơi đầy trên cỗ quan tài mỏng mảnh.

— Cấp báo! - Một tên tiểu binh chạy vào bẩm, - Giặc Khăn Vàng có chiến thư tới!

Lúc này Trần Cung không muốn lại thêm gánh nặng trong lòng Tào Tháo, vội giành lấy chiến thư.

— Đưa chiến thư đây cho ta! - Nỗi bi thương của Tào Tháo đã hóa thành cơn giận dữ.

— Tướng quân, cái này...

— Đưa cho ta! - Tào Tháo lại hét lên một tiếng.

Trần Cung do dự hồi lâu, cuối cùng cũng đưa cho. Tào Tháo gạt nước mắt, lòa nhòa nhìn bức chiến thư chữ viết xiên xẹo, xem lũ

Khăn Vàng kia đem những lời ác độc gì để nhục mạ mình. Nhưng đáng ghét hơn là đó căn bản không phải hịch văn, mà là thư quân Khăn Vàng chiêu hàng Tào Tháo:

Xưa ở Tế Nam, hủy hoại miếu thần, lẽ ấy cũng đồng với Trung Hoàng Thái Nhất, dường đã biết đạo, thế mà nay càng u mê. Đạo nhà Hán nay đã tận, màu vàng đang nổi lên. Vận lớn của trời, chẳng phải tài lực của ông có thể giữ lại được vậy.

Bức thư ấy đã nhắc đến chuyện, năm xưa khi Tào Tháo làm chức Tế Nam tướng, từng hạ lệnh phá hủy đền thờ Chu Hư hầu Lưu Chương, điều ấy phù hợp với giáo nghĩa của Thái Bình đạo, tưởng là Tào Tháo có thể nhân cơ duyên đó mà trở thành người của đạo Thái Bình. Tào Tháo hét to một tiếng, tức tối quăng lá thư ấy xuống đất, lại giẫm chân lên:

— Đem tên đưa thư đến đây phanh thây cho ta!

— Hai nước tương tranh không chém sứ giả. - Trần Cung khuyên can.

— Hừ! Cái gì mà hai nước tương tranh? Bọn chúng là súc sinh! Là ác tặc! - Tào Tháo trợn mắt đến tóe máu, gào lên như điên, - Ta phải chém hết giết sạch lũ ấy, để báo thù cho nhị lang! Phải mổ bụng moi tim, đem một vạn cái đầu của bọn chúng để tế vong linh nhị lang!

Tào Tháo nhảy dựng lên nguyền rủa, hai mắt tóe ánh nhìn hung tàn, tựa hồ một con sói dữ bị thương. Tất cả mọi người đều bị cảnh tượng ấy lay động, lũ lượt cúi đầu không dám ngẩng lên nhìn lại Tào Tháo.

Rất lâu sau, Hí Chí Tài mới khẽ nói:

— Tướng quân hãy bớt giận, giặc Khăn Vàng không thể chém hết được.

— Ngươi nói gì? Ngươi nói lại lần nữa xem! - Tào Tháo cũng không để ý xem đó là ai, túm luôn cổ áo ông ta, vung tay chực đánh.

Hí Chí Tài không có vẻ gì sợ hãi, nói:

— *Lã lãm* có câu: “Phàm dùng dân, trước hết lấy nghĩa, thứ đến thưởng phạt”. Tướng quân còn muốn sửa trị Duyện Châu, muôn vàn không thể giết chóc quá nhiều.

Tào Tháo nén cơn giận, tay không động thủ, Tuân Úc cũng bước tới khuyên:

— Tướng quân, nếu ngài muốn bách tính quy tâm, không thể chém hết giết sạch Khăn Vàng. Bởi như vậy sẽ làm tổn hại nhân đức của ngài. Lẽ nào ngài muốn mình cũng như lũ tiểu nhân hung tàn Công Tôn Toản kia ư? Chúng ta đánh trận này cho hay, tất phải để cho loạn dân thần phục, vậy mới có thể an định được dân tâm Duyện Châu, tiến tới mưu tính đại nghiệp phục hưng Hán thất! Ngài lẽ nào đã quên những hoài bão bình sinh của mình ư?

Tào Tháo từ từ buông Hí Chí Tài ra, rồi như một kẻ vô hồn quay mình lại gục xuống bên cỗ quan tài, gào lên khóc:

— Bào Tín... Huynh đệ tốt ơi... Hu hu... Ca ca thật có lỗi với đệ...

Kêu khóc tưởng nát lòng nát dạ hồi lâu, chợt có viên tướng bước đến bên cạnh Tào Tháo quỳ xuống nói:

— Tại hạ Vu Cấm, là tư mã dưới trướng Bào quận tướng, đã theo ông ấy nhiều năm. Lúc sinh tiền Bào quận tướng từng nhiều lần nói với chúng tại hạ, sứ quân ngài đường đường đại nghĩa, trí dũng song toàn. Chúng tại hạ từ nay về sau nguyện được theo sứ quân, nghe theo sự điều khiển sai bảo của ngài. Lúc này đại địch đang ở phía trước, dám mong tướng quân gạt bớt đau thương, công việc dẹp giặc là trọng, sức khỏe của ngài là trọng. Nếu ngài không được khỏe, Bào quận tướng ở dưới cửu tuyền cũng chẳng thể an lòng được.

Câu nói ấy lại rất có tác dụng, Tào Tháo lau nước mắt nói:

— Được... được... Mai táng tướng quân rồi, chúng ta sẽ sửa soạn cho trận đánh này.

Hạ Hầu Đôn giúp Vu Cấm người bên trái, kẻ bên phải đỡ Tào Tháo dậy, lại an ủi thêm một lượt. Tào Tháo thở dài, nhìn Vu Cấm thật lâu: “Tên tiểu tử này tuy là kẻ chinh chiến, nhưng cũng thật biết ăn nói.”

Nhất ngôn loạn quốc

Trong lúc Tào Tháo đang đau đớn khóc thương người huynh đệ tốt Bào Tín, thì tại huyện Thiểm ở Hoằng Nông xa xôi, đám người bộ dạng như ma quỷ vừa thực hiện xong một cuộc tàn sát. Bộ tướng của Ngưu Phụ - con rể của Đổng Trác, là Lý Thôi, Quách Dĩ vừa từ Hà Nam quay lại, trong đại doanh của Trương Tế ở huyện Thiểm đã xác nhận thông tin Đổng Trác bị giết.

Lúc Đổng Trác chết, văn võ không ngớt mừng reo, bách tính hát múa trên phố. Trong thành Trường An, trai gái bán cả châu ngọc để mua rượu thịt ăn mừng. Các bộ tướng Tây Lương Hồ Chẩn, Từ Vinh lập tức đến cửa khuyết xin tha tội, dẫn theo binh mã đánh đến My Ổ, đem lớn nhỏ cả nhà Đổng Trác giết sạch. Từ My Ổ lấy ra ba vạn cân vàng, chín vạn cân bạc, châu ngọc trân bảo chất đống như núi. Đổng Trác bị phơi thây ngoài phố, bị dân chúng cắm bấc vào bụng để đốt như đèn. Còn thi thể của người nhà đều bị môn sinh Viên thị đốt cháy thành than, rồi đem tung tán khắp nơi, để báo thù việc cả nhà Thái phó Viên Ngỗi bị giết.

Cùng với cái chết của Đổng Trác, binh mã của Lương Châu bộ dần ly khai chia nhỏ. Có kẻ đào vong bên ngoài, có kẻ đầu hàng triều đình Trường An, chỉ có bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Phàn Trù, Trương Tế còn ở huyện Thiểm. Đáng ghét hơn là, tướng quân Ngưu Phụ của chúng, thân là con rể của Đổng Trác mà chẳng thèm quan tâm đến mọi người sống chết ra sao, còn mưu hại Đổng Việt cùng là tướng quân của Lương Châu bộ, ôm hết vàng bạc châu báu chạy trốn. Nay mấy kẻ thô thiển võ biền ấy phải tự mưu tính đường đi cho mình. Nghĩ đến đám tru sát Đổng Trác là Vương Doãn, Lã Bố đều là người Tịnh Châu, nên bọn Lý Thôi hạ lệnh, đem giết sạch những người Tịnh Châu hiện đang trú quân ở My huyện!

Suốt thời gian dài ánh đao bóng kiếm, tiếng hét vang trời, tất cả người Tịnh Châu cho tới người Hung Nô, người Đồ Cách đều phải chết dưới lưỡi đao của đồng bọn. Cả đại doanh trông chẳng khác nào một lò đồ tể, hơn ngàn người bị hại, xác chết ngổn ngang ngã gục trong những vũng máu. Hiện lòng quân xao động, căn bản không ai nghĩ đến chuyện chôn cất, chỉ vội lột lấy giáp trụ y sam trên

người bọn họ. Trong trướng trung quân tanh nồng mùi máu, đám tướng lĩnh Lương Châu bộ ấy đang bàn định bước kế hoạch tiếp theo.

— Bà cố nó chứ! Ta biết là đám Tịnh Châu ấy không thể dựa vào được, đáng ra khi xưa phải đem phanh thây hết bọn chúng cùng Đinh Nguyên rồi. Thằng nhãi Lã Bố vô tình vô nghĩa, như loài lang sói, ta không tin nó có tài cán gì! Ngày xưa lão đầu tử nên để ta dẫn quân bảo vệ ông ấy, thế mà lại đi chọn thằng nhãi mặt trắng ấy. - Quách Dĩ xuất thân mã tặc, để mình trần, chân đất dính đầy máu, đứng tựa vào một góc, nói là đang chửi Lã Bố, nhưng thực ra hắn đang bộc lộ sự đố kỵ trong lòng.

— Lão đầu tử vì hoàng đế nhãi ranh kia mà đánh hơn trăm trận rồi, đâu phải chỉ đốt Lạc Dương, giết chóc mấy người? Sao lại để cho Vương Doãn kia hại chết! - Trong lòng tên võ phu Lý Thôi, chuyện thiêu hủy quốc đô, giết hại đại thần chẳng qua chỉ là chuyện nhỏ, - Mẹ kiếp! Theo ý ta, khi xưa giết sạch những kẻ ở trong thành Lạc Dương đi cho rồi!

— Vương Doãn nói rồi, tên tặc tàn ác nhất đã trừ diệt, những người Tây Lương khác vô tội. - Trương Tế bình tĩnh hơn nhiều so với bọn chúng, - Có lẽ chúng ta nên giải tán quân đội, đến Trường An xin hàng...

— Những lời ranh ma, khốn kiếp đó ngươi cũng tin sao? - Một giọng lắp bắp cắt ngang lời gã.

Người đang nói là Phàn Trù vốn là người Hồ, quân của hắn thường đồn trú ở một dải Tây kinh, sau khi Đổng Trác bị giết chết, không ít tướng lĩnh trong Lương Châu bộ đầu hàng, chỉ có hắn vì lý do chủng tộc nên đã dẫn quân chạy đến Thiểm huyện.

Phàn Trù lạnh lùng nói:

— Chúng ta đến Trường An xin hàng, lập tức sẽ bị giết ngay. Nghe nói thi thể của lão đầu tử đã bị chúng đốt thành đèn, chúng ta trở về chắc chắn sẽ bị xẻ thịt!

Trương Tế không tán thành cách nói của hắn:

— Ông chớ nói thế, Từ Vinh, Hồ Chẩn đều đã hàng mà vẫn được thống lĩnh quân đội, Vương Doãn không hề đụng đến sợi lông

chân của chúng. Cho nên ta nói, hay chúng ta sai người đến Trường An một bận, chưa biết chừng có thể có được chiếu thư xá miễn tới đây!

— Đó là vì bọn chúng không phải người Lương Châu! - Phàn Trù trợn mắt, - Tên Từ Vinh kia là người quận Liêu Đông, còn Hồ Chẩn là người Hà Đông, nếu là người Lương Châu chắc chắn đã chết thẳng cẳng rồi! Lý Thôi, ông là người quận Bắc Địa nhỉ...

Lý Thôi vểnh ria mép gật gật đầu:

— Ông đây là người Lương Châu, kẻ nào dám làm gì ông?

— Trương Tế, ông là người Vũ Uy hả?

Trương Tế khinh miệt hừ một tiếng. Hắn tuy là người Vũ Uy, Lương Châu, nhưng gia tộc nhiều đời làm quan, xuất thân cao sang hơn nhiều bọn thổ phỉ Lý Thôi, Quách Dĩ, Phàn Trù. Đã tự coi mình là hậu duệ thế gia, đương nhiên hắn không xem đám kia ra gì, làm việc cũng quy củ hơn nhiều.

Phàn Trù cũng chẳng muốn dây dưa với hắn, lại hỏi:

— Quách A Đa, ông là người quận Trương Dịch đúng không?

Quách Dĩ rất ghét người khác gọi biệt hiệu thổ phỉ của mình:

— Mẹ kiếp ngươi! Ta là thổ phỉ ở Trương Dịch, thì làm sao? Chết tiệt ngươi còn là người Hồ, Đồ Cách đấy, nói ra thì cũng rất thân cận với người Tịnh Châu, đúng là nên phanh xác khốn kiếp ngươi ra.

— Mẹ kiếp ngươi nói cái gì? Nói thêm lần nữa ta sẽ phanh thây ngươi trước! - Phàn Trù rút đao ra ngay.

— Dựa vào ngươi? - Quách Dĩ có thân thủ giỏi nhất trong mấy người bọn chúng, nhảy vọt dậy đá thẳng vào đầu Phàn Trù. Lập tức, bàn chân đầy máu đá trúng đầu Phàn Trù, khiến người ngã lăn lông lốc, đao văng khỏi tay.

— Ngươi đúng là đồ khốn! - Phàn Trù bò dậy, bưng mặt mà chửi.

— Có bản lĩnh thì chửi thêm câu nữa. - Quách Dĩ đã nhảy phốc đến trước mặt, hai tên bóp cổ nhau, rồi xoắn lấy nhau mà đánh.

— Dừng tay hết lại cho ta! - Lý Thôi hét to một tiếng, - Người ta còn chưa đến giết, khốn kiếp chúng ta đã quay ra đánh lộn nhau

trước, còn ra thể thống gì nữa! Còn không dừng tay, ta sẽ lột da các ngươi!

Trong số bọn chúng, Lý Thôi theo Đổng Trác lâu nhất, quân số trong tay cũng nhiều nhất, Quách Dĩ, Phàn Trù đều phải nể mặt hắn, vội dừng tay cả, chỉ hằm hằm nhìn nhau, chửi bới qua lại mãi không thôi.

Trương Tế liếc mắt nhìn bọn chúng, hỏi vẻ khinh miệt:

— Phàn Lư Nhi, ngươi nói triều đình không tha cho người Lương Châu là nghe nói hay chính mắt nhìn thấy? Phải chăng vì ngươi là người Đồ Cách, nên muốn kéo chúng ta cùng chịu rủi?

— Hừ! - Phàn Trù nhổ bãi nước miếng lẫn máu, - Tiếc cho các ông đều là hậu duệ của thánh nhân điểu nhân gì đó, mà sao đầu óc chẳng sáng suốt chút nào. Nếu Vương Doãn muốn xá miễn cho người Lương Châu, chắc chắn đã sai Hoàng Phủ Tung đi vỗ về ổn định Lương Châu, còn lão ta không sai đi, nhất định là có vấn đề.

Câu ấy xem như đã chạm đúng yếu điểm, Trương Tế cũng chau mày:

— Điều này đúng là... Lần trước chúng ta sai sứ xin xá tội, Vương Doãn nói đợt tháng Giêng đã ban bố lệnh đại xá, triều đình có chế độ, một năm không thể đại xá hai lần. Có quy định như vậy không?

— Ngươi hỏi ta, khốn kiếp ta biết hỏi ai?

— Chúng ta lại sai rồi... - Lý Thôi nghiến răng mắm môi bóp chặt hai tay lên trán, - Không nên giết hết người Tịnh Châu mới phải, bây giờ bọn chúng ôm hận, tuyệt không thể xá miễn cho đâu... Vương Doãn, Lã Bố đều là người Tịnh Châu, e là bây giờ chúng đang điều binh khiển tướng... Từ Vinh, Hồ Chẩn đã đầu hàng, bọn chúng đều muốn được lập công nhất định sẽ đánh tới đây...

Bầu không khí lo sợ bao trùm lên gian đại trướng tanh nồng mùi máu. Không có quân lương, chẳng còn chỗ dựa, lại mất đi thống soái, triều đình sẽ không tha tội cho nữa. Tất cả tướng lĩnh đang hừng hực khí thế bỗng đều trầm lặng, một đám mây âm u chết chóc đã bao phủ lên đầu.

— Chúng ta chạy thôi! - Lý Thôi phá tan bầu không khí tĩnh lặng, - Quay về Lương Châu, Lã Bố không thể đánh ngay đến đó được.

— Ta sẽ dẫn toán quân của ta về làm thổ phỉ. - Quách Dĩ vỗ vỗ lên trán, - Không được, hiện giờ Trương Dịch đang trong tay Mã Đằng, Hàn Toại. Ta từng đánh nhau với chúng, e là chúng sẽ không cho ta nhập hội đâu.

— Cha chết mẹ cải giá, ai đi đường nấy thôi. - Lý Thôi kêu lên, tất cả tướng lĩnh tư mã bỗng chốc hoảng loạn, xem ra những kẻ kia muốn chia quân trang lương thảo ai đi đường nấy.

— Các ngươi đúng là đồ bỏ đi, tất cả yên lặng cho ta! - Một tiếng quát cắt ngang làm các tướng lĩnh đang hoảng loạn phải dừng lại.

Chỉ thấy từ trong đám đông một kẻ ăn mặc theo lối văn sĩ bước ra. Người ấy khoảng hơn bốn mươi tuổi, vóc người không cao, vẻ mặt ôn hòa, làn da trắng trẻo, chòm râu khá dài, mình mặc áo văn sĩ màu đen, khăn xanh buộc đầu, lưng cỏ vẻ hơi gù - trông chẳng có vẻ gì giống một võ quan với chức Thảo lỗ hiệu úy.

— Giả Văn Hòa, ông là người Vũ Uy, chuyện này cũng liên can tới tính mạng bản thân và gia tộc ông, ông có cao kiến gì không? - Trương Tế vốn biết người kia là Giả Hủ, mưu lược hơn người, thấy ông ta cuối cùng đã chịu đứng ra, vội cười mà hỏi.

Giả Hủ tựa hồ không chịu được mùi máu quá tanh nồng ở đó, đưa tay bịt mũi, cất giọng ồm ồm:

— Mấy người các ngươi đều là lũ ngốc, chẳng có đầu óc gì.

Quách Dĩ mắng bảo:

— Kẻ khốn nào không có đầu óc...

— Ngươi muốn sống không? - Giả Hủ nheo mắt nhìn chằm chằm vào hắn.

Cũng không biết vì sao, xưa nay Quách Dĩ vốn kiêu căng ngạo mạn không ai dám coi thường, nhưng trông thấy sắc mặt chẳng có biểu lộ gì của Giả Hủ lại không dám giận nữa, lẩm bẩm nói nhỏ:

— Ta không có đầu óc, ta không có đầu óc... Ông nói đi, ông nói đi...

Giả Hủ chậm rãi bước mấy bước trong trướng, từ tốn bảo:

— Đến nay chẳng có tin tức gì từ Trường An cả, e rằng chính là muốn giết người Lương Châu bộ chúng ta. Các ông nếu lại bỏ nhau mà đi một mình, đến khi ấy thì chỉ cần một tên đình trưởng cỏn con cũng có thể bắt được các ông, làm thế tuyệt không thể được!

— Vậy chủ ý... chủ ý của ông thế nào? - Quách Dĩ lắp ba lắp bắp nói.

— Chủ ý của ta? - Giả Hủ vuốt vuốt râu, - Một bên không làm, một đằng không nghỉ. Chi bằng chúng ta dẫn quân về phía tây, dọc đường thu thập tàn quân của các bộ Lương Châu, tấn công vào thành Trường An.

— Hưng binh đánh vào cửa khuyết! - Trương Tế sợ giật mình.

— Đúng vậy, chúng ta lấy danh nghĩa báo thù cho Đổng công đánh vào Trường An. Nếu thành công chúng ta có thể phụng thiên tử mà chinh thảo thiên hạ, ai còn dám chống đối nữa? Còn nếu đánh không được... đến lúc ấy chúng ta có chạy cũng chưa muộn.

— Được! Khốn kiếp, cứ làm thế đi! - Quách Dĩ đứng lên đầu tiên, nghển cổ hét to, - Đao đã kề cổ, chúng ta lại không liều một phen ư? Đó là rùa đen nuốt lạc đà, nuốt được ấy là lần đầu mở mang khai thiên lập địa, không nuốt được cùng lắm lại rụt đầu vào tiếp tục làm rùa đen.

— Ngươi làm rùa đen, ta không làm! - Phàn Trù cười nhạt nói, - Một khi đã làm, chúng ta phải làm tới nơi tới chốn, cùng lắm là chết ở Trường An, ta không tin bọn Vương Doãn, Lã Bố có tài cán gì. - Nói xong hắn quay sang chăm chăm nhìn Lý Thôi.

Lý Thôi chẳng biết làm sao chỉ gật gật đầu:

— Được rồi, việc đã đến nước này, cũng chỉ có cách ấy. Kinh sư không tha tội chúng ta, ta sẽ lấy cái chết mà quyết một phen. Nếu có thể đánh bại Trường An, sẽ được thiên hạ; còn không đánh được, cũng cướp bóc phụ nữ tài vật ở Tam Phụ một phen, rồi chạy về bản quán ở phía tây, thế cũng chẳng thua thiệt gì!

Quách Dĩ hét bảo:

— Nói làm là làm, bây giờ khởi binh luôn.

— Khoan đã, quân của các ông còn ít. - Giả Hủ cắt ngang lời hắn, - Trước tiên hãy sai người về Lương Châu kích động hương

nhân, nói rằng triều đình muốn giết hết người Lương Châu, ta không tin không có ai đến đầu quân.

— Hay lắm, tất cả hãy nghe theo sắp đặt của Văn Hòa huynh. - Lý Thôi nói vẻ cung kính.

— Ta đã nói hết, có gì đâu mà sắp đặt, lẽ nào giết người còn đợi ta dạy? Các ông cứ xem xét mà xử trí thôi! Còn nữa, mau thu dọn sạch sẽ chỗ này đi. Tanh tưởi quá, như bãi tha ma thế này, ta phải ra ngoài hít thở một lát đã. - Nói xong, Giả Hủ lội qua vũng máu chuồn thẳng ra ngoài đại trướng, phía sau lưng tiếng hò hét điên cuồng vẫn còn văng vẳng mãi đến tận xa...

HỒI THỨ 44

Tào Tháo hùng mạnh, đuổi đánh Viên Thuật

Chiêu hiền nạp sĩ

Nghe Giả Hủ nói thế, các tướng ở Lương Châu liền nghe theo, lập tức cùng nhau cử binh đánh vào Trường An. Triều đình sai Từ Vinh, Hồ Chẩn dẫn quân chống trả, kết quả Từ Vinh chiến tử, Hồ Chẩn lại chạy theo giặc. Lã Bố tổ chức quân Tịnh Châu hai lần nghênh chiến đối trận, nhưng vì quân ít không địch được, phải cúp đuôi chạy về.

Đến tháng 6 năm Sơ Bình thứ ba (năm 192), chỉ hai tháng sau khi diệt trừ Đổng Trác, thành Trường An đã bị thất thủ. Thái thường khanh Chủng Phất, Thái bộc Lỗ Húc, Đại hồng lô Châu Hoán, Thành môn hiệu úy Thôi Liệt, Việt kỵ hiệu úy Vương Kỳ đều chết trận, quan dân chống giặc hy sinh đến hơn vạn người. Những người trù hoạch việc hành thích Đổng Trác là Tư đồ Vương Doãn, Tư lệ hiệu úy Hoàng Uyển đều bị hại chết, Bộc xạ Sĩ Tôn Thụy nhân khéo léo xử sự nên miễn cưỡng thoát được kiếp nạn. Sau khi quân Tây Lương vào thành lại lần nữa cướp đoạt tài vật trong cung và ở dân gian, đem châu báu từng bị Đổng Trác cướp đoạt khi xưa chia nhau. Lý Thôi tự phong làm Xa kỵ tướng quân, Quách Dĩ làm Hậu tướng quân, Phàn Trù làm Hữu tướng quân, Trương Tế làm Trấn đông tướng quân. Trường An lại trầm luân dưới vó sắt quân Tây Lương, khác xưa là đám Lý Thôi, Quách Dĩ chỉ quan tâm đến tiền của và quân đội, chứ không bận tâm đến chính sự, lấy Giả Hủ làm Thượng thư xử lý triều chính. Thế nhưng bọn chúng còn thô lỗ tàn bạo hơn cả Đổng Trác, coi mạng người chẳng khác gì cỏ rác!

Truyền rằng, hôm thành bị phá, Lã Bố dẫn thủ hạ cố đánh được đến cửa Thanh Tỏa của hoàng cung, gọi Vương Doãn mau mau trốn chạy. Nhưng Vương Doãn cố chấp không chạy, kêu to rằng:

— Nhờ sự linh thiêng của xã tắc, mà an định được quốc gia, đó là điều mong muốn của ta. Còn nếu không được, sẽ đem mình vào

chỗ chết. Hoàng thượng còn nhỏ tuổi, chỉ biết dựa vào ta, khi gặp nạn lại cẩu thả tránh né, ta không nhẫn tâm thế được. Hãy cố nhờ vả các vị ở Quan Đông, lưu tâm gắng sức vì quốc gia.

Lã Bố thấy ông ta không đi, đành tự cướp đường mà chạy trốn.

Tư đồ Vương Doãn trước lúc chết còn ngóng trông chư vị ở Quan Đông, hy vọng họ có thể hồi tâm chuyển ý cần vương cứu giá. Nhưng ông ta đâu biết rằng, năm xưa các vị mục thú ở Quan Đông từng khảng khái thề nguyền, nhưng nay họ đã quên triều đình rồi, ai nấy đều giữ đất mưu tính cơ nghiệp bá vương riêng...

Trong lúc Vương Doãn tuẫn táng thân mình vì triều đình đại Hán, Tào Tháo lại đang chìm đắm trong niềm hy vọng. Ông chống tay lên mép tường nhỏ trên thành Bộc Dương, cúi nhìn đội quân của mình đang diễu võ dương oai phía dưới, niềm vui sướng trong lòng không thể nói hết thành lời. Sau khi mất đi cánh tay đắc lực Bào Tín, Tào Tháo cố nén thương đau, sắp đặt lại chiến lược dẹp loạn, đích thân dẫn binh mã, dựa theo địa thế mà lập trận phục binh, tìm hiểu kỹ càng đặc tính của quân khởi nghĩa nông dân là ngày cày ruộng, đêm nghỉ ngơi, nên ngày đêm phát động hội chiến, cuối cùng đã đánh lui được toàn bộ quân Khăn Vàng. Sau đó, Tào Tháo tiếp tục dẫn quân đuổi về phía đông, chia ra sai các bộ quân của Tào Nhân, Nhạc Tiến, Vu Cấm đuổi theo truy giết không tha, giành lại đất đai bị mất của Nhậm Thành. Sau rốt cuối năm đó đã đánh tan quân khởi nghĩa Khăn Vàng, số nghĩa quân quy hàng lên đến hơn ba mươi vạn, trong đó lại lựa lấy những nam đinh tinh nhuệ biên chế thành quân Thanh Châu. Trong khi dẹp loạn, Tào Tháo cũng bắt được hơn trăm vạn lưu dân nam nữ, có được đám ấy cấy trồng sản xuất, vấn đề quân lương cũng không cần lo lắng nữa.

Hôm nay là ngày đặc biệt, cánh quân trực thuộc của Tào Tháo, quân mã thu nạp của Bào Tín, quân Thanh Châu vừa biên chế, cùng hương dũng của hào cường họ Lý cùng tụ tập dưới thành Bộc Dương thệ sư diễn võ. Thái thú các quận không còn ai dám coi thường sự uy nghiêm của Tào Tháo nữa, ai nấy lũ lượt dẫn theo binh mã tới, cùng tham dự thịnh điển này. Bên cạnh Tào Tháo, các quan viên châu quận cung kính đứng hầu hai bên, từng giờ từng khắc chờ đợi Tào Tháo sai khiến.

Không còn nghi ngờ gì nữa, toàn bộ Duyện Châu đã bị thực lực hùng hậu của Tào Tháo chinh phục. Ông đã trở thành nhân vật có cánh tay sắt tiếp theo sau Lưu Yên, Viên Thuật, Viên Thiệu, Công Tôn Toản độc bá một phương. Ngay cả Viên Thiệu cũng phải thừa nhận, vội sai người mang "chiếu thư" đến, chính thức nhận mệnh cho Tào Tháo làm Thứ sử Duyện Châu.

Đúng khoảnh khắc này, trông thấy quân binh dưới sự chỉ huy của tướng lĩnh thay đổi đội hình và thế trận, Tào Tháo vô cùng hài lòng, trên mặt luôn nở nụ cười tươi. Ngẩng đầu đưa mắt nhìn ra xa, nơi tận cùng ánh mắt chạm tới được vẫn là địa bàn của mình: từng khoảnh từng khoảnh ruộng, từng dãy từng dãy núi non, cảm giác sung sướng được ra lệnh cho một phương dường không gì có thể sánh được. Trước đây khi còn canh giữ cửa thành phía bắc Lạc Dương, Tào Tháo chưa bao giờ liệu rằng có ngày mình có thể lớn mạnh đến thế.

— Uy của sứ quân thực là chấn động bốn bể vậy!

— Có binh lực như vậy còn lo gì bọn Viên Thuật, Công Tôn nữa!

— Tại hạ nguyện ra công khuyển mã!

— Tào sứ quân thực là bậc bề tôi xã tắc vậy.

— Đó chẳng phải là vinh quang của một mình sứ quân, mà cũng là vinh quang của chúng tôi, vinh quang của bách tính Duyện Châu vậy!

...

Những lời ca tụng cứ vấn vít bên tai, Tào Tháo quay đầu lại nhìn một lượt, là những quan viên cũ trong châu phủ: Lý Phong, Tiết Lan, Hứa Tỷ, Vương Khải. Nói thì nghe hay lắm, nhưng họ có thực sự tâm phục không? Tào Tháo liền thử thăm dò:

— Chư vị, ta định ngày tới sẽ dẫn quân Duyện Châu đánh lấy hai châu Thanh, Từ, mở mang vùng đất phía đông, các vị thấy thế nào?

Bọn Tuân Úc, Hí Chí Tài, Trần Cung đứng bên cạnh đều nhìn nhau cười, họ quá hiểu tâm tư Tào Tháo, ông nói ngày tới tiến quân chỉ là giả, thừa cơ chỉ lộc vi mã[★] mới là thật.

— Chúng tôi xin nghe theo ý tướng quân! - Đám quan viên kia nào ai dám nói không.

Bỗng có giọng nói thấp trầm cất lên khác hẳn mọi người:

— Muôn vàn không thể làm thế!

Mọi người đều giật mình, nhìn quanh xem người nói là ai, hóa ra là Biệt giá Tất Thầm. Đám quan viên kia chưa được Tào Tháo tín nhiệm, sợ Tất Thầm dám vuốt râu hùm liên lụy đến mình, vội thi nhau chỉ trích làm mất hứng thú. Tất Thầm vẫn chẳng thèm để tâm, chỉ sang sảng nói:

— Ý muốn tiến quân của tướng quân thực quá vội vàng. Một là Duyện Châu mới yên nội loạn, dân sinh điêu đứng chưa thể dụng binh. Hai là đội quân Thanh Châu còn chưa được huấn luyện tinh nhuệ, nếu trang bị đơn giản ra trận tất gặp địch sẽ tan vỡ. Còn thứ ba là... - Ông ta thấy ánh mắt sắc lạnh của Tào Tháo đang chăm chăm nhìn mình, liền không dám nói tiếp nữa.

Con người ta muôn hình muôn vẻ, nhưng lúc này chỉ ai to gan mới dám chọc vào tổ ong bầu, Vạn Tiềm đứng bên thấy Tất Thầm không dám nói nữa, liền cất giọng lớn tiếp lời:

— Điều thứ ba cũng là điều quan trọng nhất, sứ quân nói mình nhờ vào triều đình, lấy điều trung lương để tự khoe, vậy sao có thể đoạt đất của người, xâm phạm địa phận châu khác?

Hai câu này thật thái quá, tựa như đã lột trần tư tâm của Tào Tháo, những người có mặt ai cũng cúi đầu thật thấp, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Tào Tháo nhìn thẳng vào hai người kia, nghiêm nghị hỏi lại:

— Đó là cách nhìn nhận của hai ông ư?

— Vâng. - Vạn Tiềm không hề chối cãi vái một vái dài, Tất Thầm tuy thấy sợ nhưng cũng gật gật đầu.

— Ha ha ha... - Tào Tháo bỗng chuyển giận làm vui, - Nói hay lắm! Nói hay lắm!

Trừ ba người bọn Tuân Úc, còn lại mọi người đều ngây ra, không biết có phải Tào Tháo cố tình nói thế không?

Tào Tháo quay sang Vạn Tiềm, Tất Thầm thi lễ:

— Hai vị thực đúng là lời vàng ý ngọc, Tào mỗ vô cùng cảm tạ. - Rồi ông quay sang nhìn mọi người đang đứng ngây, - Cơ nghiệp ở

Duyện Châu mới lập, phía nam có Viên Thuật, phía đông có Công Tôn, đều không thể địch được trong chốc lát. Sao ta có thể đi đánh đất Thanh Từ vào lúc này? Tháo ta không thích mọi người đều thuận tòng theo, mà cần mọi người đã biết thì cứ nói, đã nói thì nói hết. Như vậy mới có thể sửa trị được Duyện Châu cho tốt. Bởi đó chẳng phải chỉ là sự nghiệp của Tào mỗ, mà cũng là công danh của liệt vị đại nhân, càng là nỗi an nguy của cả thiên hạ! Mong chư vị hãy suy xét cho kỹ... Từ Đà, ngươi nhớ chuyện này, sau khi về, hãy lấy gấm lụa của riêng trong nhà ta ban tặng cho hai ông Vạn, Tất.

Vạn Tiềm, Tất Thầm đã toát mồ hôi lạnh, giờ thì không dám từ chối ân huệ ấy nữa, cúi mình vái tạ. Còn mấy kẻ một mực thuận tòng khi nãy đều trông thật khó coi. Tào Tháo cũng ngại khi làm mất mặt bọn họ, đưa tay kéo Lý Phong nói:

— Thúc Tiết, lần này bình định Khăn Vàng, Lý gia các ông đã dốc nhiều sức lực, thực sự đã làm lợi cho bách tính Duyện Châu. Nếu người người đều có thể thành tâm thành ý, đồng chu cộng tế, mọi việc trong thiên hạ sẽ chẳng gì khó! - Lúc nói câu này, ánh mắt Tào Tháo tự nhiên đưa nhìn một lượt về phía Hứa Tỷ, Vương Khải.

Cả ba người đều mỉm cười hân hoan, nhưng trong lòng vẫn tức tối bất bình. Hứa Tỷ, Vương Khải là bộ tướng cũ của Lưu Đại, Tào Tháo vừa đến Duyện Châu liền thăng hai người lên làm Trung lang tướng, nhưng binh quyền thực tế lại bị đoạt bớt. Lý Phong với tộc huynh Lý Càn quan điểm trước sau xung đột, không cam tâm đem của nhà biến thành của chùa cho Tào Tháo. Bọn họ đều cho rằng Tào Tháo chẳng qua vờ vịt diễn trò, không thể hoàn toàn tin tưởng.

Lúc ấy, binh mã ngoài thành thao luyện đã xong, tất cả binh lính giơ cao tinh kỳ đao thương, hô vang bảo vệ Duyện Châu, khung cảnh vô cùng náo nhiệt, âm vang rúng động đất trời. Tào Tháo bỏ mũ đâu mâu, hướng về phía binh lính hô hào một lượt, rồi quay lại bảo:

— Được rồi, thứ nên xem chúng ta đã xem rồi, mọi người hãy về ai làm việc nấy. Lát nữa, chúng ta sẽ đến dịch quán cùng yến ẩm với các vị Thái thú và thuộc quan. Ta còn có việc quan trọng phải làm, ta đi trước vậy.

Từ Đà cười nhắc nhở:

— Hôm nay chư vị quận tướng đại nhân đều đến, ngài còn có chuyện gì cần làm ư? Hay là gặp mặt mọi người trước ạ.

— Ông không biết đâu, Bào Tín từng tiến cử với ta một người tên Mao Giới, ta đã sai Trình Lập, Ngụy Chủng mang hậu lễ đến mời, vời ông ấy ra làm tòng sự. Có lẽ ông ta cũng đến rồi, ta phải mau chóng tới gặp đã. - Vừa nói Tào Tháo vừa tươi cười quay sang nhìn Hí Chí Tài, - Chí Tài huynh, *Lã lãm* có câu "Thánh vương chẳng buộc người khác phải theo về, mà chỉ lo làm sao để người ta theo về", không sai chứ?

— Hụ, hụ... - Hí Chí Tài ho mấy tiếng, mới chậm rãi nói, - Tướng quân xem một biết mười, chút kiến thức cỏn con ấy của tại hạ sao múa may được gì... Hụ, hụ...

— Ta cũng là múa rìu qua mắt thợ thôi... Hình như ông đã ho hơn một tháng rồi, nhất định phải chú ý sức khỏe. - Tào Tháo vỗ vỗ vai ông ta, rồi dẫn Từ Đà xuống thành.

— Xin tiễn sứ quân. - Bọn Lý Phong, Tiết Lan lũ lượt quay ra vái chào tiễn chân, nhưng trong lòng lại rất căm ghét: "Từ khi Tào Mạnh Đức vào Bộc Dương ngày càng trọng dụng những người của mình, tự ý nhận mệnh Hạ Hầu Đôn làm Đông Quận Thái thú, cho Ngụy Chủng làm hiếu liêm, mời Trình Lập ra giúp sức. Tuân Úc, Hí Chí Tài xử lý việc châu. Trần Cung, Nhạc Tiến, Vu Cấm chia nhau nắm quân, đến công văn qua lại cũng đều do Từ Đà nắm hết. Nay lại chẳng cần hỏi lý do, tìm Mao Giới đến, cứ thế này, chỗ đứng của đám chúng ta sẽ ở đâu? Lẽ nào lại cam lòng tình nguyện làm phó cho người ta?"

Tào Tháo thì chẳng có thời gian suy nghĩ những chuyện ấy, rời khỏi thành lập tức phi ngựa về phủ. Suốt nửa năm chinh chiến ấy, điều canh cánh trong lòng ông chính là cái chết của Bào Tín. Để lấp đầy nỗi tiếc nuối ấy, Tào Tháo đã cho đón người nhà Bào Tín đến Bộc Dương, nuôi nấng con của Bào Tín là Bào Thiệu, Bào Huân, đãi ngộ với chúng như với Tào Chân. Sau đó, Tào Tháo lại nhớ đến việc trước lúc chết Bào Tín từng tiến cử Mao Giới ở Trần Lưu, liền vội sai hai người là Ngụy Chủng, Trình Lập mang hậu lễ đến vời, còn chưa thấy mặt đã nhận mệnh cho Mao Giới làm chức Trị trung tòng sự.

Người ta thường nói, trăm nghe không bằng một thấy, nhưng Mao Giới này lại là trăm thấy chẳng bằng một nghe. Khi Trình Lập, Ngụy Chủng đang hồ hởi dẫn ông ta vào, Tào Tháo mới nhìn qua đã thấy hối hận. Mao Giới tuổi chưa tới bốn mươi, thân cao cũng tới bảy thước, mình mặc áo vải thô, sắc mặt vàng vọt, mũi khoằm môi mỏng, đôi mày thưa thớt thấy rõ quầng mắt, chòm râu vừa ngắn vừa vàng. Đôi mắt được coi là tuệ nhãn kia lại khá to, nhưng là cặp mắt cá chết u ám không sáng sủa gì, trống rỗng vô thần, lại còn hai bọng mắt to trũng xuống, nói quá lên chút thì là, sắp trũng xuống tận cằm!

Dung mạo Tào Tháo cũng chẳng đẹp đẽ gì, nhưng lại khá khắt khe với người khác. Trông thấy tướng mạo của Mao Giới như vậy, trong lòng đã thấy chán ghét, nhưng vẫn khách sáo đứng dậy nói:

— Nghe tin Mao tiên sinh đến, thất lễ không ra đón tiếp từ xa, mong thứ tội cho.

— Không dám, không dám. - Mao Giới giọng nói ồm ồm, âm mũi rất nặng, nghe như tiếng chuông vỡ.

— Xin mời ngồi.

Mao Giới điềm nhiên ngồi xuống, nghiêm trang ngay ngắn cụp cặp mắt cá chết xuống, không nói câu nào. Theo lý mà nói, nếu đã đồng ý nhận lời vời ra của Thứ sử, dù có là người lão luyện đến đâu cũng phải khách sáo một chút. Thế mà người này, đến những câu giao tiếp bình thường cũng chẳng chịu nói, cứ im lặng ngồi đó, khiến bầu không khí nhất thời trở nên vắng lặng.

Trình Lập thấy vậy, vội tìm câu mở lời:

— Hiếu Tiên huynh, mọi người đều nói huynh có tuệ nhãn, ta thấy ta cũng chẳng kém. Khi xưa, mấy lần Lưu Công Sơn muốn vời ta, ta đều không đến. Nhưng vừa thấy Tào huyện lệnh, ta đã lập tức bằng lòng để ngài sai bảo, huynh nói xem ta như vậy là có tuệ nhãn không?

Mao Giới vân vê hai bên ria mép, cười không nói gì.

Không khí lạnh nhạt như vậy khiến Tào Tháo chẳng hứng thú chút nào, chẳng biết người kia có bản lĩnh gì mà ỷ tài ngạo mạn đến thế? Tào Tháo bèn cố tình hỏi:

— Mao tiên sinh, Bào Tín từng tiến cử ngài với ta, còn nói ngài từng đến dưới trướng Lưu Cảnh Thăng, Viên Công Lộ, nhưng đều không vừa lòng, dám hỏi chí nguyện của tiên sinh thế nào?

— Tại hạ xưa nay chưa từng nghĩ đến chí nguyện gì. - Mao Giới khẽ nhướng mi mắt, đưa đôi mắt cá chết nhìn sang Tào Tháo, - Nay nếu nói đến chí nguyện ấy... thì đó là nhất tâm nhất ý làm tốt những việc mà thượng ty giao phó cho mình.

Thế sao gọi là chí nguyện được, làm tốt sự vụ được giao là việc của tiểu lại thông thường, hao tổn bao nhiêu khí lực, lẽ nào lại vời đến một tay tiểu lại? Tào Tháo đã không còn khách khí nữa:

— Hẳn tiên sinh quá ư khiêm nhượng, nếu ta tùy tiện giao phó công việc, liệu ngài có thể làm được tốt không?

— Tại hạ sẽ cố gắng mà làm.

— Được, nay ta giao việc này cho ngài... Dám hỏi tiên sinh, tại hạ thân ở Duyện Châu bốn bề chiến loạn, sao mới có thể làm nên bá nghiệp? - Tào Tháo cố ý làm khó ông ta.

Chỉ thấy Mao Giới chậm rãi đứng dậy, nói năng từ tốn:

— Nay thiên hạ chia cắt, hoàng đế rời đô, bách tính bỏ nghiệp, đói kém lưu vong, quan phủ không đủ dự trữ qua năm, bách tính không được vững vàng yên ổn, khó có thể giữ được lâu. Nay Viên Thiệu, Lưu Biểu tuy có sĩ dân đông mạnh, nhưng đều không biết lo xa, chưa có được nền móng chắc chắn. Phàm kẻ có quân nghĩa sẽ thắng, giữ địa vị để tích của cải, nên phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục, chỉnh đốn canh nông để tích lũy lương thảo quân tư, như thế nghiệp bá vương có thể thành vậy.

Phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục, chỉnh đốn canh nông để tích lũy lương thảo quân tư! Nghe thấy những câu chí lý như vậy, Tào Tháo vô cùng kinh ngạc, lập tức đứng dậy vái tạ:

— Một lời của tiên sinh mà như được đại khai nhãn giới, chỉ điểm bến mê, hạ quan khi nãy thật không phải, mong tiên sinh chớ để bụng.

— Không dám, không dám! - Mao Giới vội đưa tay đỡ lại.

— Mời ngồi, mời ngồi.

Mao Giới lại ngồi xuống, vẫn điềm nhiên ngay ngắn ngồi thẳng, cụp đôi mắt cá chết xuống, không khí lại lạnh lẽo như trước. Tào Tháo cảm thấy người này rất thú vị, vốn là người đầu óc cứng nhắc không thích nói chuyện, cả bụng đầy học vấn nhưng không giỏi thổ lộ, vội chủ động hỏi:

— Người ta nói tiên sinh có tuệ nhãn, không biết là ý gì?

Mao Giới khẽ gật gật đầu:

— Tại hạ là hàn sĩ, sao dám nói có tuệ nhãn gì? Thực ra chỉ là bằng hữu khen lầm vậy. Nhưng tại hạ đi qua nhiều nơi, có chút tâm đắc về việc tuyển nhậm quan lại hoàn toàn là thật.

— Mong được nghe kỹ lưỡng.

— Thiên hạ đại Hán trầm luân như ngày nay, tuy là Đổng tặc bạo ngược, nhưng nguồn gốc mầm họa đã từ lâu rồi. Hoạn quan chủ chính, ngoại thích lộng quyền, những quan lại được tuyển dụng phần lớn không có thực tài. Kẻ làm quan phải lấy đạo đức để chấn chỉnh thói đời, kẻ làm lại phải đem tài cán mà xử lý việc dân. Hai điểm ấy nếu xử trí không thỏa đáng, sẽ chẳng thể khiến bách tính quy tâm. Xét những quan chức mà Lương Ký, Vương Phủ nhậm dụng đều là những kẻ xiểm nịnh, rồi lại cho đám quan ấy tuyển lựa chức lại, tất nhiên cũng là bọn ô lại, khốc lại. Suốt thời gian dài đại Hán dùng những kẻ bất kham như vậy, há có thể không xảy ra loạn Khăn Vàng sao? - Mao Giới ngưng giây lát, lại nói, - Chúng ta lấy đó làm gương, thận trọng hành sự. Nay tướng quân đã thống lĩnh mọi việc ở Duyện Châu, bước tiếp theo nên khảo kỹ quan lại. Đầu tiên xem xuất thân môn đệ, xem xem tử đệ thế gia có dựa quyền thế mà không theo phép nước lừa gạt dân chúng hay không, xem xem xuất thân bần hàn có tham ô hối lộ hay không. Giữ lại người tốt, loại bỏ kẻ xấu, đó mới chỉ là bước đầu.

Tào Tháo liên tục gật đầu tán thưởng.

— Sau đó, lại xét đến năng lực. Có thể xem qua giấy tờ công việc, khảo sát lần nữa những quan viên còn giữ lại, xem có xử lý thỏa đáng sự vụ hay không, có sai sót gì lớn hay không. Tất nhiên, người ta đâu phải thánh hiền, ai chẳng từng mắc lỗi, nên phải xem sai sót khi làm việc nhiều hay ít, sai sót có đáng hay không. Chọn

người tốt hoặc để đề bạt, hoặc để thường nhậm, còn người kém hoặc biếm trích, hoặc dời đổi. - Mao Giới mở to đôi mắt cá chết, giọng mũi rè rè lại tiếp tục, - Bước tiếp theo, tướng quân phải rất lưu tâm, quan sát kỹ lưỡng ngôn hành của quan lại, từ số những người làm việc ổn thỏa ấy lại đánh giá lần nữa, chọn lấy những người tốt nhất. Rồi nhìn xem họ có dựa vào lý lẽ luận cứ xác đáng để thẩm xét thế cục sự vụ hay không, có kiến thức thực sự hay không, có thẳng thắn tranh luận hay không. Từ số đó lại chọn ra, để tuyển lựa vào những vị trí quan trọng sẵn sàng dự bị cho tướng quân, tùy theo công việc nhiều ít thế lực lớn nhỏ, lấy những kẻ đó đề bạt bổ khuyết, sau lại tìm kiếm những nhân tài mới. Cứ theo đó làm, những quan viên xứng đáng với chức vụ có mãi không hết, việc dân xử lý ổn thỏa, dụng binh sẽ không còn phải lo gì.

— Ôi chao! - Ngụy Chủng liên tục giơ ngón tay cái tán thưởng, - Tiên sinh thực không hổ với hai chữ “tuệ nhãn”. Ta thấy nếu làm chân tòng sự cỏn con ở châu thực phí tài, ngài có thể đảm đương được chức tuyển bộ Thượng thư ấy chứ!

Tào Tháo không ngăn được cảm thán:

— Nếu năm xưa tiên sinh thay Lương Hộc làm tuyển bộ Thượng thư, ta há lại chỉ làm chân huyện úy nhỏ ở phía bắc thành Lạc Dương.

— Câu của tướng quân sai rồi. - Mao Giới lại lắc đầu nói, - Tuyển dụng quan lại, quý ở kiến thức tư cách, dù người có năng lực đến đâu cũng cần từng trải công việc, tích lũy kinh nghiệm. Nếu tại hạ đảm đương chức vụ của Lương Hộc khi xưa, e ngay đến chức Lạc Dương bắc bộ úy tướng quân cũng không được làm, mà phải tìm một huyện nhỏ rèn luyện vài năm, rồi xem chính tích thế nào mới nói chuyện tiếp được.

— Ha ha ha... Hiếu Tiên huynh đúng là trực ngôn không kiêng nể gì! - Tào Tháo thầm khen ngợi, lúc này nghe giọng oang oang của ông ta tựa hồ tiếng chuông lớn vang rền, không còn giống tiếng chuông vỡ nữa, - Ta thấy huynh không khuất phục quyền uy, giữ phép công mà làm, có phong phạm của cổ nhân. Vậy mời huynh thay ta khảo tuyển quan lại, nắm vững cửa ải này.

— Dạ. - Mao Giới không khiêm nhượng, cũng chẳng dùng hư lễ.

Trình Lập cười nói:

— Ta thấy không còn sớm nữa, tướng quân không thể chậm trễ với các vị quận tướng được. Hôm nay xin tạm nói đến đây, chúng ta hãy dẫn Hiếu Tiên huynh đến nha, nhân tiện đem quan y, ấn tín cho huynh ấy. Hôm nay nghỉ ngơi cho khỏe, mấy ngày nữa sẽ đưa gia quyến đến. Tướng quân cũng mau thay áo, bên quán dịch có lẽ đã chuẩn bị xong cả rồi.

— Được, vậy hôm khác chúng ta lại nói chuyện. - Tào Tháo vô cùng cung kính tiễn Mao Giới ra cửa, rồi mới quay vào hậu đường thay y phục.

Bộ lễ phục mới bằng gấm cắt may tinh tế, được ái thiếp Hoàn nhi và nương tử Tần thị mặc giúp, thực là vừa ý hợp lòng. Tào Tháo càng cảm thấy thần thái bay bổng, tự tay cầm chiếc lược nhỏ, chải chuốt bộ râu, vừa chỉnh sửa vừa ngân nga mấy câu hát.

Biện thị ưỡn cái bụng to đứng tựa một bên, không nhịn được cười bảo:

— Hôm nay chàng đắc ý quá nhỉ, phải chăng vừa được ăn mật ong, sắp đẹp như tiên trên trời rồi.

— Đương nhiên, Duyện Châu đại định, binh cường mã tráng, lại được thêm một vị hiền sĩ. - Tào Tháo lắc lư đầu nói, - Lần trước ta nghe lời Tuân Úc, giành lấy uy vọng ở Duyện Châu, củng cố nơi xung yếu của Trung Nguyên. Bước tiếp theo, ta thấy phải làm theo lời Hiếu Tiên, phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục, chỉnh đốn canh nông để tích lũy lương thảo quân tư!

Biện thị không hiểu biết nhiều đến thế, chỉ nói:

— Đó đều là việc của đại nam nhân các chàng.

— Nửa tháng nữa là sinh rồi, phu nhân lại phải vất vả. - Tào Tháo bước lại gần bên, sờ sờ vào bụng nàng, - Nàng nói xem, là con trai hay con gái?

— Nô gia muốn có một đứa nha đầu, đã sinh hai tên tiểu tử rồi mà.

— Ta vẫn mong con trai. Người ta chả nói Văn Vương có trăm trai đó thôi. - Tào Tháo làm bộ nghịch ngợm.

— Chỉ bận sinh con còn lo được việc gì nữa, chàng đừng có không biết xấu hổ thế. - Biện thị vừa cười vừa đấm thùm thụp vào ngực Tào Tháo.

— Phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục, chỉnh đốn canh nông để tích lũy lương thảo quân tư... - Tào Tháo lẩm bẩm nói, - Nếu nàng lại sinh con trai, ta sẽ đặt tên nó là Tào Thực.

— Tất cả theo ý chàng. - Biện thị mỉm cười nói.

Tào Tháo lại sờ sờ vào bụng Biện thị, rồi mới cười ha hả đi ra.

Gieo mầm tai họa

Dịch quán Bộc Dương ở ngoài thành mười dặm đang là nơi đồn trú đội ngũ binh mã của Thái thú các quận dẫn đến, tham gia duyệt binh với Tào Tháo. Bọn họ ai nấy giữ ít thế lực, ban đầu vốn chẳng coi vị Thứ sử từ trên trời rơi xuống ấy ra gì, nhưng sau khi Tào Tháo đại phá Khăn Vàng, thu nạp thêm ba mươi vạn nghĩa quân, nếu vẫn không ngoan ngoãn nghe theo thì coi như tự chuốc lấy họa. Cho nên nghe tin Tào Tháo tuần duyệt binh mã, ai nấy vội dẫn theo một ít quân mã đến để tỏ ý thành tâm quy thuận.

Trần Lưu Thái thú Trương Mạc, Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu, Đông Bình Thái thú Từ Hấp, Sơn Dương Thái thú Mao Huy, Tế Âm Thái thú Ngô Tư nhìn tửu yến bày lên, nhưng không ai dám vào tiệc, lũ lượt dẫn thuộc quan khoanh tay đứng ngoài dịch quán, cung kính đợi Tào Tháo đến. Chờ gần nửa canh giờ, mới thấy tinh kỳ rợp trời, bộc tòng chật đất, vị đại Thứ sử cưỡi trên lưng con ngựa cao lớn, bên trái có Lâu Dị, bên phải có Vương Tất, hai tay đại hán hộ vệ sát bên, sau lưng có Tào Thuần đốc suất hai trăm Hổ báo quân kỵ theo sát, ai nấy đội mũ mặc giáp, khoác bào thắt đai, tay cầm đao thương uy phong lẫm liệt. Đây là bày tiệc hay thị uy vậy?

Tào Tháo cũng rất khách khí, xuống ngựa vái chào một vòng. Kỳ thực trong đám đó chỉ có Trương Mạc là thân với ông, nhưng dù là ai, cũng đều là quan cao hai trăm thạch, mang danh nghĩa mệnh quan triều đình đại Hán, vẫn phải không thân giả thân, không gần giả gần hàn huyên đôi câu.

Thuộc hạ các quận đã có bọn Vạn Tiềm, Tuân Úc tiếp đãi, Tào Tháo luôn thường trực nụ cười trên mặt cầm tay các vị Quận thú đi vào chính đường dịch quán, chợt thấy đã có người nhồm nhoàm ngồi ăn từ bao giờ - đó là Trương Siêu, đệ đệ của Trương Mạc.

Trương Siêu vốn là Thái thú Quảng Lăng - thuộc hạt Từ Châu, vốn không nên ở lại Duyện Châu. Nhưng từ khi hắn cùng tới Toan Táo cử binh đến nay, nội bộ bùng phát mâu thuẫn. Quận Quảng Lăng có gia tộc Trần thị, là hậu duệ của Thái úy Trần Cầu. Trước đây, Bái Quốc tướng Trần Khuê và nhi tử là Trần Đăng, cùng huynh đệ trong tộc là Trần Vũ, Trần Tông đều được bách tính địa phương yêu mến. Sau đó Thứ sử Từ Châu là Đào Khiêm sai thuộc hạ Triệu Dục đến Tây Kinh dò xét, Đổng Trác trong lúc cao hứng đã ban cho Triệu Dục làm Quảng Lăng Thái thú.

Vậy là gia tộc Trần thị chiếm cứ quận huyện, Triệu Dục nhận mệnh triều đình, bọn họ có chúa có tôi, đẩy Trương Siêu vào đường không có chỗ quay về, chỉ còn cách dẫn theo binh mã đồn trú ở Trần Lưu, ở lại bên cạnh huynh trưởng. Đáng giận hơn là, cánh tay đắc lực của Trương Siêu là Tang Hồng nhận mệnh làm sứ giả đến chỗ Lưu Ngu, nửa đường lại bị Viên Thiệu giữ lại, trao làm chức Thứ sử Thanh Châu hữu danh vô thực, dẫn bộ quân đối địch với Điền Khải. Trông thấy người khác đều có công trạng, trong lòng Trương Siêu rất buồn, chẳng đợi mọi người vào tiệc liền ăn trước.

Ai nấy đều nhã nhặn lịch sự, duy thấy Trương Siêu chẳng để ý lễ nghi, cứ ngồi ở đó, tất cả không khỏi chau mày. Trương Mạc thấy huynh đệ mình thất lễ mặt mũi đỏ bừng, vội quát:

— Mạnh Cao, ngươi thật thất lễ, mau thỉnh tội Tào sứ quân đi!

Tào Tháo liền ngăn lại:

— Huynh đệ trong nhà, không ngại ngần là coi trọng ta rồi.

Nói nghe thì hay, nhưng Tào Tháo vốn rất không ưa Trương Siêu. Năm xưa hội minh ở huyện Toan Táo, Trương Siêu không đồng lòng với Trương Mạc, giữ quân không tiến cùng bọn Lưu Đại, Kiều Mạo, Viên Di. Tào Tháo đã mấy lần muốn trách, nhưng ngại Trương Mạc mà chưa nổi nóng. Hôm nay thấy Trương Siêu lại dám làm vậy, Tào Tháo liền ngăn Trương Mạc, nửa đùa nửa thật nói:

— Mạnh Cao huynh đệ đường hoàng ngồi đây, khiến ta tưởng là vị Quận thú nào chứ.

Con người Trương Siêu vốn quen huênh hoang, chắp tay nói:

— Mạnh Đức huynh, tiểu đệ là Quảng Lăng Thái thú, đến đây dự tiệc. - Tào Tháo mời mọi người vào tiệc, lại dửng dưng cười bảo. - Ta tưởng Mạnh Cao hiền đệ đã dẹp yên Quảng Lăng, mở mang cơ đồ rồi! Không ngờ lại để người ta bức đến độ không có nhà mà về nữa.

Sắc mặt Trương Siêu từ trắng chuyển thành đỏ, nhưng cố nén, rồi lại tươi tỉnh như thường:

— Tiểu đệ thật bất tài, lưu lạc đến nỗi tả tơi thế này, xin Mạnh Đức huynh lượng thứ.

— Ngu huynh chỉ đùa thế thôi, chớ có để tâm. - Tào Tháo nghe hắn chịu nói nhịn như thế cũng lấy làm vừa ý, mà không biết rằng câu nói đùa ấy đã gieo mầm họa lớn cho mình!

Mọi người thấy vừa vào khách đường đã có một con sóng nhỏ, vội ai nấy nâng chén chúc nhau, làm tan đi bầu không khí không vui ấy. Tào Tháo cảm tạ mọi người đã đến, lần lượt kính rượu từng người, lúc đến bên Ứng Thiệu, Tào Tháo đặc ý cầm tay ông ta nói:

— Từ lâu đã nghe Trọng Viễn huynh bác học đa tài, sau này xin được thỉnh giáo nhiều.

— Không dám, không dám. Sứ quân với tại hạ còn có ơn cứu mạng, tại hạ đâu dám không tận lực?

— Chuyện đã qua, không cần nói lại. - Tào Tháo xua tay, - Chẳng hay gần đây Trọng Viễn huynh có soạn được điển chương đại tác gì không?

Nói đến chuyện trước tác, Ứng Thiệu thấy rất hứng thú, vuốt vuốt chòm râu, cười nói:

— Nay Tây kinh hai lần thất thủ, triều đình đổ nát, kỷ cương không còn. Tại hạ có ý soạn một bộ *Hán quan nghi*, không biết chừng ngày sau khi thiên tử về đông, cần lập lại lễ pháp, có thể nó sẽ có chỗ dùng.

“Ông nghĩ có xa quá không?” Tào Tháo tuy nghĩ vậy, nhưng vẫn nâng chén thật cao:

— Quả là đại học vấn, đại học vấn! Tháo khó mà mong sánh được, xin mời huynh trưởng!

Kính rượu hết một vòng, Tào Tháo quay lại chỗ mình, bỗng nhớ đến một việc, nghiêng người ghé sang chỗ Trương Mạc nói thầm:

— Mạnh Trác huynh, huynh có gì đắc tội với Viên Bản Sơ không?

Trương Mạc giật mình, úp úp mở mở nói:

— Hai tháng trước, ông ta gửi thư đến Trần Lưu, lời lẽ kiêu ngạo ngông cuồng. Ta thấy ông ta lên mặt ra lệnh, khinh người quá đáng, liền gửi thư trách cứ phản bác lại ông ta một phen.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Thế thì đúng rồi... Nghe nói ở Bàn Hà, ông ta lấy Khúc Nghĩa làm tiên phong đại phá Công Tôn Toản, nay đã có chỗ dựa chắc, nói năng cũng không lễ độ như ngày trước nữa. Lúc Viên Thiệu hạ chiếu thư sách mệnh ta làm Duyện Châu Thứ sử, đã dặn ta phải làm một việc.

— Việc gì vậy?

Tào Tháo ghé vào tai Trương Mạc nói nhỏ:

— Viên Thiệu bảo ta giết huynh.

Trương Mạc kinh hoàng run rẩy, chén rượu trong tay rơi cả xuống đất.

— Mạnh Trác huynh, huynh sợ gì chứ? - Tào Tháo vẫn cười tươi, - Ta đã lập tức phản bác lại rồi. Chúng ta là chỗ thâm giao, sau này ta xuất chinh còn phải đem thê tử nhờ cậy huynh đấy! Viên Bản Sơ cũng thật vô nghĩa, khi xưa huynh cũng thân thiết với huynh đệ ông ta, là chỗ giao tình bao năm, thế mà chỉ vì huynh nói ông ta mấy câu liền đòi giết, người như thế thực là... - Tào Tháo cảm thấy mình đã nói nhiều, không nên nói thêm những câu gây thị phi thế nữa, liền ngưng lại.

Trương Mạc nén nỗi lo sợ, gượng cười nói:

— Vậy phải đa tạ Mạnh Đức rồi.

Lúc này Tào Tháo dường bị thắng lợi làm đầu óc u mê, Trương Mạc với ông vốn chẳng phân biệt trong ngoài, nay Tào Tháo nhất

thời nhiều lời thốt ra chuyện này, Trương Mạc liền cảm thấy bất an. Theo đó quan hệ giữa hai người chẳng những không kéo gần lại được, mà trái ngược đã vô tình xuất hiện một hố sâu ngăn cách. Tào Tháo vẫn hồn nhiên không biết, cứ tự nhiên nói ra:

— Hôm qua vừa nghe được tin, Tôn Văn Đài chiến tử rồi.

Trương Mạc lắc lắc đầu:

— Tôn Văn Đài cũng là một tướng giỏi, thật đáng tiếc.

— Bộ hạ của Lưu Biểu là Hoàng Tổ bày mưu dụ địch, dùng ám tiễn phục kích bắn chết ông ta. - Tào Tháo nói chuyện vẻ dương dương đắc ý, cầm chén rượu lên nhấp một ngụm, - Ông ta chết rồi, có lẽ Viên Thuật sẽ không còn ý định đánh xuống phía nam nữa, chưa biết chừng sẽ phải quay đầu chạy lên phía bắc. Ra khỏi Dự Châu đánh lên Hà Bắc tất phải qua Duyện Châu, đặc biệt đất Trần Lưu chỗ huynh càng là nơi xung yếu. Mạnh Trác huynh phải lưu tâm hơn mới được.

— Được. - Trương Mạc thuận miệng đáp lời, nhưng không nói gì thêm.

Đúng lúc ấy, Từ Đà bỗng chạy vào nói:

— Khải bẩm sứ quân, bên ngoài có bốn người Thanh Châu đến, nói là chỗ quen biết cũ của ngài, muốn được bái kiến.

— Ồ? Vậy để ta ra xem sao, xin các vị thứ lỗi. - Tào Tháo thi lễ đứng lên, Lâu Dị, Vương Tất đang đứng hầu sợ có kẻ hành thích, cũng vội theo ra.

Tào Tháo ra ngoài sảnh đường vừa nhìn, hóa ra toàn là người quen, mấy vị huyện lệnh thuộc hạt khi mình còn làm Tế Nam tướng: Trương Kinh, Lưu Diên, Vũ Châu, Hầu Thanh, tất cả đều mặc áo xanh khăn lụa, khoác theo tay nải. Trước đây, Tào Tháo làm chức Tế Nam tướng đã tâu miễn chức tham quan, sau đó cho các vị quan thanh liêm đến nhận mệnh, hôm nay thấy họ đến đây thì vô cùng vui mừng:

— Chư vị huyện lệnh đại nhân, hóa ra là các ngài!

— Bái kiến tướng quốc đại nhân. - Bốn người quỳ xuống thi lễ, miệng vẫn gọi theo quan chức cũ của Tào Tháo.

— Mau đứng dậy cả đi! - Tào Tháo cười đến mỏi cả miệng. - Xem bộ dạng có phải là các ngài đến đây theo ta không? Hoan nghênh, hoan nghênh!

Trương Kinh ngượng ngùng nói:

— Giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu bạo ngược, Công Tôn Toản lại sai quân cát cứ, mấy người bọn tại hạ bất tài, thực không thể giữ đất an dân, để mất thành trì, không nơi trú ngụ. Nghe nói ngài đã an định Duyện Châu, chiêu hiền nạp sĩ, nên đặc ý đến đây đi theo.

— Được được được, các ông đều là đồng liêu với ta thuở trước, lẽ nào lại không lưu giữ? Từ nay về sau còn phải nhờ các ông giúp đỡ, sửa sang lại trị nơi này. - Lúc này Tào Tháo không tiện nói nhiều, liền bảo Từ Đà mau chóng đưa bọn họ về thành sắp đặt, còn mình quay vào chính đường tiếp tục tiếp đãi các vị quận thú.

— Chuyện gì vậy? - Trương Mạc tuy thân thiết với Tào Tháo, nhưng nay biết mặt chẳng hay lòng, cũng sợ Tào Tháo bày Hồng Môn yến[★] nên vội hỏi ngay.

— Không có gì, là mấy thuộc hạ cũ đến xin theo. - Tào Tháo thấy ông ta vẫn có vẻ gò bó, liền tự tay rót đầy cho ông ấy chén, rồi lại khách khí mời tất cả mọi người.

Chẳng biết Trần Cung đã lẳng lặng đi vào từ lúc nào. Ông ta lén đến giữa chỗ Tào Tháo và Trương Mạc, nói nhỏ:

— Nhị vị đại nhân, vừa mới được tin quân báo. Lưu Biểu sau khi phá được Tôn Kiên, liền sai quân tiến về phía đông cắt đứt đường quân lương của Viên Thuật. Viên Thuật xuống phía nam không được, có ý tiến lên phía bắc, đã phái bộ tướng Lưu Tường liên kết với quân Hung Nô của Ư Phu La, xem ra sẽ đi qua Duyện Châu của chúng ta để lên Hà Bắc đánh Viên Thiệu.

— Đến hay lắm, hắn muốn giúp Công Tôn Toản đấy. - Tào Tháo nheo nheo mắt, - Ta với Viên Công Lộ sớm muộn cũng phải đánh nhau, nếu hắn đến đây ta sẽ đón tiếp đầy đủ, đánh cho hắn không kịp trở tay.

Trần Cung lại nói thêm:

— Vì chuyện này mà Viên Công Lộ đã tổn hao không ít tâm tư, Công Tôn Toản lệnh cho Đan Kinh trú quân ở Bình Nguyên. Đào

Khiêm ở Từ Châu cũng đã có hành động, quân của hắn dường muốn tiến vào địa bàn chúng ta.

— Ồ? Đó là muốn tạo một vòng vây lớn quanh Viên Thiệu! - Tào Tháo rót đầy một chén rượu, - Được thôi, Đào Khiêm cũng can dự vào, lại thêm một kẻ địch nữa.

— Vật vô dụng thì có nhiều bao nhiêu vẫn là vật vô dụng! - Trần Cung cười nói.

— Nói hay lắm! Hãy viết thư cho Viên Thiệu, chúng ta liên hợp, trước tiên phá Công Tôn Toản, Đào Khiêm. Sau đó ta sẽ rút về, chơi với Viên Công Lộ một phen ra trò.

Trương Mạc nói chen vào:

— Việc này không phải chuyện thường, hay là trước tiên...

— Huynh an tâm đi, dù ta có lên bắc trước, xuống nam sau cũng không lỡ mất mấy ngày đâu. Tóm lại tuyệt không thể cho Viên Thuật mượn đường. - Tào Tháo rất kiên quyết. - Mạnh Trác huynh, các nhà cát cứ sở dĩ không thể tạo nên thế lực được, là vì bọn họ giao hảo với người ở xa, đánh lại người ở gần, kẻ này tiêu hao người kia lớn mạnh. Nhưng chúng ta không như vậy, Duyện Châu, Ký Châu như răng với môi, ta với Viên Thiệu dựa lưng vào nhau mà cùng chống giặc, sao có thể để người khác làm tổn thương bằng hữu sau lưng mình?

Kẻ nói vô tâm, người nghe hữu ý, trong lòng Trương Mạc vô cùng lo lắng: “Ông với ta là bằng hữu, ông với Viên Thiệu cũng là bằng hữu. Nay bằng hữu muốn ông giết bằng hữu, ông sẽ phải đắc tội với ai đây? So với ta thì thế lực của Viên Thiệu lớn mạnh hơn nhiều...”

Tào Tháo chẳng để ý xem lời mình nói có chỗ nào chưa thỏa đáng không, quay người bảo Trần Cung:

— Ông mau cùng Tuân Úc, Chí Tài, Trình Lập, Ngụy Chủng hồi phủ thương nghị việc xuất binh, lại bảo Từ Đà thảo bức thư gửi cho Viên Thiệu. Đợi tan tiệc, ta cùng Vạn Tiềm, Tất Thầm lập tức về ngay. Tối nay chúng ta phải bàn bạc cho xong đối sách. - Vừa nói Tào Tháo vừa nhướng mày, - Mạnh Trác huynh, huynh cũng đến bàn bạc luôn nhé.

Trương Mạc không dám nhận lời:

— Trong quận ta còn có chút việc, quay về bình tĩnh chờ điều khiển là được rồi.

Tào Tháo nghe ông ta nói vậy, trong lòng thấy không được vui, nhưng cũng chẳng nói gì. Tào Tháo thấy Trần Cung vẫn chưa đi, liền trách hỏi:

— Công Đài sao còn chưa mau đi?

— Dạ. - Trần Cung chắp tay thi lễ, nhưng vẫn chưa có ý định đi, - Vẫn còn một chuyện nữa... đó là... đó là...

— Cứ nói! - Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta, - Sao cứ ấp a ấp úng thế?

Trần Cung nói nhỏ:

— Trường An vừa sai Kim Thượng ở Kinh Triệu ra làm... ra làm Duyện Châu Thứ sử. Hiện ông ta dẫn theo tùy tòng đã tới địa giới Duyện Châu.

Không có danh phận chính thức, đó là điểm yếu của Tào Tháo. Ông làm chức Thứ sử Duyện Châu là do Viên Thiệu nhận mệnh. Nhưng Kim Thượng kia là được chiếu thư của hoàng đế từ Tây kinh đến, nếu so ra thì Tào Tháo danh bất chính, ngôn bất thuận. Tào Tháo cầm chén rượu dốc cạn, rồi lau miệng nói:

— Sai người ra đón mà ngăn lại, đuổi hắn đi cho ta!

— Thế không được... - Trần Cung chau mày. - Kim Thượng, Kim Nguyên Hưu là chí sĩ ở Kinh Triệu, nổi tiếng hiền nhân. Ngài có thể để ông ta đến đây nói chuyện được không, mọi người cùng cử đại sự, hẳn ông ta cũng sẽ không...

— Hồ đồ! - Tào Tháo trừng mắt nhìn ông ta. - Sau khi hắn đến đây rồi, vứt ta đi đâu? Sai người đuổi hắn đi!

— Dạ. - Trần Cung lấy làm khó xử, bởi tiếng tăm của Kim Nguyên Hưu rất lớn. Ông ta cùng Vi Phủ Hưu, Đệ Ngũ Văn Hưu được gọi chung là Kinh Triệu tam Hưu, thực sự là nhân tài, đuổi thẳng người ta đi sẽ ảnh hưởng không tốt, liền cứ nói bừa, - Nếu ông ta không chịu đi?

Tào Tháo sốt ruột quá, cầm chén rượu ném luôn xuống mặt án:

— Thế thì giết hắn!

Câu ấy vừa quát, tất cả mọi người có mặt đều sợ run người. Bọn họ đều không phải thuộc hạ trực tiếp của Tào Tháo, đến đây vốn đã vô cùng lo lắng, nghe thấy ông ta quát như vậy cứ ngỡ đây là Hồng Môn yến, lũ lượt rời khỏi chỗ, rất lâu sau không thấy động tĩnh gì mới run rẩy ngồi xuống.

Lần thứ hai Trần Cung trông thấy bộ mặt hung tàn của Tào Tháo, vẫn thấy kinh hãi trong lòng, vội vâng vâng dạ dạ đi ra. Trương Mạc nghe thấy rõ màn đối thoại này, sắc mặt đã xám xịt như gà cắt tiết...

Ba lần đuổi Viên Thuật

Triều đình Tây kinh để tránh Trung Nguyên hỗn loạn, tôn Mã Mật Đê lên làm Thái phó, nhờ ông ta cùng Thái bộc Triệu Kỳ cầm cờ tiết mao của thiên tử đến chỗ Viên Thiệu, Viên Thuật hòa giải.

Trước tình hình đã thay đổi, mọi người đều muốn gây dựng quan hệ với Tây kinh. Vì thế lần này họ không bị giết như Hồ Mẫu Ban trước đó, mà được tiếp đón vô cùng long trọng. Tuy vậy lại chẳng có tác dụng gì cho việc hòa giải cả.

Đến mùa xuân năm Sơ Bình thứ tư (năm 193), cùng với việc Viên Thuật dẫn quân lên phía bắc, một cuộc hỗn chiến quy mô lớn ở Trung Nguyên được mở màn. Hậu tướng quân, Nam Dương Thái thú Viên Thuật, phái Tôn Kiên xuống phía nam lấy Kinh Châu. Ban đầu chiến sự liên tục thắng lợi, nhưng Tôn Kiên sơ ý không đề phòng nên bị bộ hạ của Lưu Biểu là Giang Hạ Thái thú Hoàng Tổ lập mưu, phục kích giết chết ở núi Hiện Thủ, huyện Tương Dương, Nam Quận, khi ấy mới ba mươi bảy tuổi. Sau khi Tôn Kiên chết, Lưu Biểu đã cắt đứt đường vận lương từ Kinh Châu đến Dự Châu, khiến kế hoạch chiếm lĩnh toàn bộ Kinh Châu của Viên Thuật thất bại hoàn toàn. Viên Thuật không xuống được phía nam liền chuyển hướng lên phía bắc, thu nạp Kim Thượng - Thứ sử Duyện Châu - bị Tào Tháo đuổi đi, đem đại quân tiến vào đóng ở huyện Phong Khâu, quận Trần Lưu, đồng thời câu kết với dư đảng quân Hắc Sơn cùng thiền vu lưu vong Ư Phu La cùng mưu tính chiếm Duyện Châu, tiến

tới liên hợp với Công Tôn Toản, hình thành thế nam bắc giáp kích đánh Viên Thiệu.

Tào Tháo từng đồng ý với Viên Thiệu, sẽ khiến Duyện Châu trở thành phòng tuyến thứ hai bảo vệ Hà Bắc, đến nay quả nhiên ứng nghiệm. Để ngăn việc Viên Thuật xâm phạm Hà Bắc, hơn nữa cũng là để bảo đảm an toàn cho Duyện Châu của mình, Tào Tháo đã phối hợp với Viên Thiệu nhanh chóng đánh tan liên quân Công Tôn Toản và Đào Khiêm phía đông, sau đó tức tốc quay về phía tây, chặn đứng đội quân tiên phong của Viên Thuật do Lưu Tường chỉ huy.

Bộ quân của Lưu Tường vốn chỉ có mấy ngàn người, từ xa xôi đến đây nên tướng sĩ đều mệt mỏi, thấy quân Tào có thể quay về tiếp ứng nhanh thế, quân tâm liền bị dao động. Còn chưa giao chiến quân của Lưu Tường đã cảm thấy không chống nổi. Chúng ở phía nam nên chưa từng thấy cách bày trận nào dùng nhiều kỵ binh như vậy, càng không có kinh nghiệm đối kháng với quân địch mạnh ở một địa bàn rộng lớn thế này. Những tay cung tiễn đi đầu còn chưa kịp lắp tên, quân Tào đã xông tới trước mặt. Thấy cả đoàn người rợp đất, vung trường thương sáng loáng, hừng hực khí thế xông tới, chẳng còn kẻ nào có can đảm bắn cung nữa? Có người còn vứt cả cung tên quay đầu bỏ chạy, một người chạy thì trăm người chạy, chẳng biết tên nào còn vạ miệng, kêu to một câu:

— Chạy mau, không mất mạng đến nơi... - Âm thanh ấy sắc nhọn kinh người khiến những kẻ ở phía sau chẳng biết có chuyện gì, còn chưa trông thấy kẻ địch đã vô duyên vô cớ trốn chạy theo luôn.

Hai chân người sao nhanh bằng bốn chân ngựa, đội kỵ binh dẫn đầu của Nhạc Tiến, Vu Cấm, Tào Nhân đã xông vào trận, hàng loạt quân của Viên Thuật lập tức bị chém gục. Đội quân mấy ngàn người chỉ hòng trốn chạy, đã chẳng có trận thế gì, lại thêm không quen địa bàn, khó phân biệt được đâu là đông tây nam bắc, người của mình tự rối loạn giẫm đạp lên nhau...

Tào Tháo đã liệu việc sẽ như vậy, đích thân dẫn đội quân Thanh Châu, bám sát ngay sau tiền đội xông tới. Quân địch cũng trốn chạy thật nhanh, đến bóng dáng cũng không thấy đâu nữa. Biện Bỉnh ở

ngay sau Tào Tháo, càng xông lên càng thấy buồn cười, không ngăn được buột miệng nói:

— Tại hạ theo tướng quân đánh không biết bao nhiêu trận, nhưng chưa từng thấy kẻ địch nào không chống đỡ nổi chút nào thế này. Thật là đám vô dụng, tại hạ thấy cứ để tiền đội của bọn Nhạc Tiến đánh là đủ rồi, căn bản không cần đại quân phải ra tay!

— Nhiều chuyện! Ngươi hiểu gì chứ, đây chỉ là đám tiểu địch đi trước. Ta đánh Lưu Tường, Viên Thuật tất sẽ đến cứu, còn chưa tới lúc đông vui đâu.

Quả nhiên, giây lát sau tiếng trống nổi lên như sấm, khắp đồng khắp núi quân địch tức thì xông ra, trông bộ dạng thanh thế còn hơn cả quân Tào, nhưng lại có đủ kiểu phục sắc.

— Hay lắm, hay lắm! - Tào Tháo không sợ mà lấy làm vui, - Truyền lệnh, đại quân cùng tiến lên, đuổi theo Lưu Tường mà đánh cho ta, những quân địch khác không cần để ý đến.

Quân Thanh Châu đều xuất thân nông dân, chưa được trường kỳ huấn luyện, sức chiến đấu thực ra không mạnh. Nhưng nay quân lệnh đã rõ ràng, chỉ cần nhắm thẳng sau chân ngựa của tiền đội mà xông lên đánh là được, việc đơn giản thế còn không làm được ư?

Trong chốc lát, Tào quân đã hiên ngang xông vào giữa đội ngũ đông đảo của quân địch. Đám giặc ấy không chỉ có quân trực thuộc của Viên Thuật mà còn cả quân của Ư Phu La, rồi đám tạp quân của Hắc Sơn, sức chiến đấu có mạnh có yếu, trận thế vốn không đồng bộ, kéo đến bao vây lẻ tẻ lại không được điều khiển thống nhất. Lưu Tường là bộ hạ của Viên Thuật, đương nhiên sẽ trốn chạy đến trận của Viên Thuật, Tào quân tự nhiên xông thẳng đến trước chỗ quân chủ lực của Viên quân. Viên quân thấy cánh tiên phong của mình đã thua, có ý định lui chạy. Quân Hắc Sơn bao vây tả hữu chẳng qua chỉ reo hò theo, chẳng tên nào có lòng liều mình vì Viên Thuật. Ư Phu La từng bị thua Tào Tháo, bày trận ở mãi xa xa phía sau Viên Thuật, chỉ nhăm nhăm mong ngư ông đắc lợi.

Khung cảnh náo nhiệt hẳn lên, quân Hắc Sơn tan tác, sức chiến đấu yếu ớt, mừng một nỗi quân Tào không xông đến phía mình, còn cứ tròn mắt nhìn bọn họ chạy qua, bản thân căn bản không dám ra

sức, cùng lắm cũng chỉ dám cầm đao thương đứng bên chống đỡ vài chiêu. Viên quân tan vỡ, đám quân phía trước chỉ biết chạy trốn, khiến đại đội phía sau cũng loạn cả lên. Quân Hung Nô phía cuối cũng chẳng biết làm sao, chúng là kỵ binh, nhưng lại bố trí sau cùng, muốn giúp thì phải giẫm lên Viên quân trước. Kẻ thì muốn được giúp, kẻ lại cứ mặc kệ, kẻ muốn giúp cũng không giúp nổi, cuối cùng mấy vạn đại quân trở thành một nắm cát rời rạc.

Lúc này Tào quân sĩ khí phấn chấn, Nhạc Tiến đang xông xáo đầu tiên, thấy quân địch vừa bị đánh đã rối loạn trốn chạy, liền cứ nhằm chỗ đông giặc xông tới. Quân Thanh Châu phía sau chỉ việc theo tiền đội mà tiến. Tào quân như một con rồng lớn, tung hoành ngang dọc trong trận. Dưới ánh mặt trời ảm đạm, rừng đao thương sáng lóa, Viên quân bị tấn công chạy tán loạn khắp nơi, chỉ biết để mặc Tào quân thả sức chém giết. Từ đầu quân Hắc Sơn đã chẳng phân biệt được địch với ta, kẻ chạy sang đông, kẻ trốn sang tây, tiếng gào thét, tiếng van xin, tiếng khóc cha kêu mẹ rúng động một góc trời, giẫm đạp lên nhau mà chết vô số, đầu lâu bị chém văng khắp nơi, xác chết trên mặt đất bị giẫm nát như bùn, khắp nơi đều là vũng máu thâm đen. Viên Thuật dẫn theo một toán cướp đường mà trốn chạy về phía thành Phong Khâu. Ư Phù La đã mất dạng từ lâu, hắn thấy tình thế không ổn sợ sẽ tổn hại đến người của mình, liền không thèm chào Viên Thuật một tiếng, lẳng lặng dẫn kỵ binh chuồn thẳng...

Trận đại chiến này Tào quân mới đánh chưa đầy canh giờ, nhưng xác giặc đã ngổn ngang, mắt nhìn chẳng thấy hết. Nhưng thực ra hầu hết không phải do bọn họ giết mà là quân địch tự giẫm đạp lên nhau, ngộ sát mà chết. Biện Bỉnh nắm việc quân trang thiết bị, thấy quân giới giáp trụ quăng khắp nơi, thấy lần này đúng là thu hoạch lớn, vội hạ lệnh thu nhặt. Tào Tháo xua tay bảo:

— Đồ chẳng chạy đi đâu được, lúc này không thể để đám giặc chạy trốn kia tụ tập lại với nhau được, mau chóng bao vây thành Phong Khâu!

Đại quân chạy đến Phong Khâu như nước triều dâng. Viên Thuật sợ đến vỡ mật, đại bại một trận mà số chạy trốn đã quá nửa, huyện thành nhỏ xíu này há có thể cố thủ được? Không đợi quân Tào kịp

vây thành, Viên Thuật đã mở cửa phía nam dẫn quân chạy luôn, tất cả lương thảo doanh trướng đều bỏ lại, cuống cuồng trốn khỏi thành Phong Khâu.

Tào Tháo vung kiếm:

— Quân lệnh bất biến, tiếp tục đuổi theo!

Đánh trận cốt ở sĩ khí, chỉ cần mất sĩ khí, sẽ không thể đánh nổi nữa. Kẻ trốn chạy, càng chạy càng mất khí thế, kẻ truy đuổi, càng đuổi càng hừng hực. Tào quân nườm nượp đuổi theo đám bại quân không tha. Viên Thuật hốt hoảng chạy vào huyện Tương Ấp, không kịp đợi quân mã vào hết đã đóng cửa thành, rồi tức tốc lập phòng tuyến sẵn sàng trên phố để đợi đánh. Viên Thuật bị truy kích đến ù đầu chóng mặt, lên thành trông ra - Tào Tháo đã lại sắp vây thành! Chỉ còn cách lần nữa bỏ thành mà chạy, lần này rất nhiều tàn binh đã ở lại đầu hàng.

Từ xa Tào Tháo trông thấy Viên binh chạy, ngẩng đầu lên thấy mặt trời đã ngả về tây, liệu rằng Viên Thuật không thuộc địa hình, không thể trốn trong đêm được, vội hạ lệnh:

— Đuổi tiếp cho ta!

Việc đến nước này, chẳng thể gọi là đánh trận được nữa mà bảo là chơi đùa chắc đúng hơn. Mấy vạn người hắng giọng, vừa kêu vừa chửi vừa đùa cợt, căn bản đã quên hết mệt nhọc, nhằm thẳng phía Viên Thuật bỏ trốn mà đuổi theo. Viên Thuật trong lòng vô cùng hối hận, đến chính hắn cũng không rõ vì sao lại muốn lên phía bắc, trông thấy gần mười vạn quân mà nay chỉ còn mấy ngàn, cũng chẳng bận tâm là mình đang ở chỗ nào, chỉ một mực nhằm phía Dự Châu mà chạy. Chớp mắt trời đã chuyển muộn, chỉ có tòa thành cổ hoang tàn thấp thoáng ẩn hiện trong đám mây chiều, không thuộc địa hình, chẳng còn lựa chọn nào khác, Viên Thuật đành cố chạy vào trong ấy, đội binh vừa vào, lập tức đóng chặt cửa thành, chỉ cần ai còn cử động được đều lên hết thành chống địch. Tào Tháo đuổi đến khi trời đã tối, quân sĩ cũng đã thấm mệt, không thể tiếp tục đánh thành, mới lập tức hạ lệnh vây thành hạ trại.

Người khác thì không nói, nhưng Nhạc Tiến đang hừng hực khí thế, chẳng còn đầu óc đâu mà nghe quân pháp nữa, xông vào đại

trướng kêu to:

— Xin tướng quân hãy để mạt tướng công thành!

— Văn Khiêm à Văn Khiêm, sửa cái tính nóng vội của ngươi đi. - Tào Tháo vuốt râu cười. - Thành này là thành cổ Thái Thọ, dường đã hoang phế từ lâu. Nhưng Viên Thuật nay như con thú quẫn, nếu đấu thì chỉ còn cách chống trả. Nếu lúc này ngươi công thành, hắn ta há lại không liều mạng với ngươi? Huống chi trời đã tối, bọn chúng ở trên, chúng ta ở dưới, giết tám trăm giặc sợ rằng phải tổn mất một ngàn quân ta, chúng ta sẽ là người chịu thiệt.

Khi ấy Vu Cấm bước vào thưa:

— Bẩm báo tướng quân, binh mã bản bộ đồn trú đã xong, xin chờ ngài sai bảo.

— Rất tốt. - Tào Tháo gật gật đầu vẻ bằng lòng.

Trong lòng Nhạc Tiến thấy không vui: “Vu Văn Tắc này thật gian xảo, rõ ràng là ta đã lập xong doanh trại trước, thế mà hắn cậy giỏi ăn nói lại được khen thưởng...” Còn chưa kịp nghĩ thêm gì khác, lại nghe Tào Tháo truyền lệnh mới xuống.

— Vương Tất, đem bản đồ nơi này đến đây... Bây giờ, đại quân của chúng ta hãy đào hầm nấu cơm, ăn xong chia quân làm ba đội. Hai người các ngươi là đội thứ nhất, Tào Nhân, Tào Hồng là đội thứ hai, Hạ Hầu Uyên, Đinh Phỉ là đội thứ ba. - Tào Tháo vừa nói vừa chỉ vào tấm bản đồ Vương Tất mới trải ra, sau khi xem xét, mặt lộ vẻ vui mừng bảo, - Cách đây ba dặm có ngòi Thư Dương, thành Thái Thọ bị hư hại nghiêm trọng, chúng ta sẽ dẫn nước đổ vào đó! Các ngươi hãy thay ta truyền lệnh, đội thứ nhất đào từ giờ Tuất đến giờ Hợi, đội thứ hai đào từ giờ Tí đến giờ Sửu, đội thứ ba đào từ giờ Dần đến giờ Mão, tranh thủ lúc không đào kênh thì hãy ngủ nghỉ, trong vòng một đêm kế này có thể thành.

— Nếu bọn chúng đánh úp thì sao? - Nhạc Tiến tranh hỏi trước.

— Tuyệt đối không thể. - Tào Tháo mỉm cười. - Nếu bị người ta đuổi cả ngày trời, ngươi còn dám ra nữa không? E là chân bọn chúng cũng đã nhũn hết rồi, không đi nổi nữa đâu! Đêm nay, ta liệu rằng bọn chúng cũng không ngủ nổi, phải lên thành cố chống chọi.

Ngày mai chúng ta lại vây khốn cho chúng sợ mà chết. Nghe lệnh ta, mau mau bố trí việc đào kênh.

— Tuân mệnh! - Hai người vui vẻ lĩnh mệnh đi ra.

Quân Viên Thuật khổ sở chịu đựng nỗi sợ hãi qua một đêm, chúng ngả ngốn trên thành lâu không dám chợp mắt, đến khi trời sáng mới phát hiện dưới thành nước đã ngập đến đến bắp chân. Tòa thành hoang tàn phơi mưa giãi gió căn bản không thể đứng vững, Viên Thuật nghiến răng giậm chân, đành cầm đầu sĩ tốt dẫn quân đột phá vòng vây, xông pha đến độ bùn nước bê bết, giáp lệch mũ nghiêng, mới cố đột phá ra được khỏi doanh trại quân Tào, sau rốt chỉ còn lại hơn trăm quân kỵ đi theo. Còn đám lính bộ binh kia đã bị nước vây khốn không biết làm sao, đành theo tướng chỉ huy là Hàn Hạo đều đầu hàng.

Tào Tháo vẫn không tha, tiếp tục hạ lệnh truy đuổi. Hạ Hầu Đôn vốn là đệ nhị thống soái, thực không chịu nổi nữa bảo:

— Mạnh Đức, ta thấy thôi được rồi đấy, đã ra khỏi địa giới Duyện Châu, chỉ vì giết hơn trăm tên đó, hà tất phải vất vả đoàn quân tiếp tục truy đuổi?

— Viên Công Lộ không phải kẻ không biết dụng binh. - Tào Tháo thở dài. - Trước đây từng nghe hắn có học binh pháp. Năm xưa hưng binh đánh vào cửa khuyết chính hắn là người ra tay đầu tiên, quân thảo tặc từ khi giải tán đến nay thế lực lớn mạnh nhất cũng là hắn. Lần này do hắn đứng chân chưa vững, lại dùng người bất minh, ta phải nhân cơ hội này cho hắn một lời giáo huấn mãi mãi, để hắn không còn dám phạm tới ta nữa.

— Vậy được, tất cả nghe theo mệnh lệnh của ngài. - Nói xong, Hạ Hầu Đôn quay đầu nhìn thành Thái Thọ đã ngập trong nước. - Nước có thể hại người cũng có thể giúp người. Đến khi nào có thời cơ, ta nhất định sẽ đắp đập Thái Thọ ở đây, để lấy nước tưới cho đồng ruộng, để tòa cổ thành này lại có hơi người.

Tào Tháo gật đầu tán thưởng:

— Người ta nói kẻ nhân từ không nắm việc quân, nhưng Hạ Hầu Nguyên Nhượng huynh lại ngoại lệ, thực là ra thì làm tướng võ, vào thì làm tướng văn vậy!

Hai người không dừng bước thêm nữa, chỉnh đốn quân mã, lập tức nhổ trại, tiếp tục truy đuổi Viên Thuật...

HỒI THỨ 45

Tắm máu Từ Châu, báo thù giết cha

Mưu tính đông tiến

Tào Tháo đánh bại Viên quân, từ Khuông Đình, Duyện Châu đuổi đến huyện Ninh Lăng, Dự Châu. Viên Thuật bị thua đến sợ vỡ mật, rõ ràng đã tới địa bàn của mình, binh mã lương thảo bổ sung đầy đủ, nhưng chẳng còn dũng khí tiếp tục đối chiến với Tào Tháo nữa. Hắn chỉnh đốn binh mã, đem theo châu báu, lương thực, mang theo ngọc tỷ truyền quốc, chửi mắng Tào A Man rồi chạy tiếp. Lần này không những chỉ vứt Ninh Lăng mà còn bỏ cả già nửa phía bắc Dự Châu.

Từ lúc ấy, Viên Thuật rời khỏi chiến trường phía bắc, chuyển đến địa giới Cửu Giang, bắt đầu đánh chiếm lại từ đầu, trọn đời không còn dám giao đấu trực diện với Tào Tháo nữa.

Trận đánh này cũng là cuộc truy kích vượt khỏi khu vực của mình xa nhất kể từ khi loạn lạc đến nay, Tào Tháo lấy binh lực hữu hạn truy đuổi Viên Thuật suốt gần hai trăm dặm, nhân đó tiếng tăm lừng lẫy, uy chấn Trung Nguyên. Cùng với thắng lợi đó, nguy cơ của Viên Thiệu cũng hoàn toàn được xóa bỏ, có thể chuyên tâm vào mưu tính đất Hà Bắc. Viên Thiệu vô cùng tín nhiệm và cảm kích Tào Tháo, ủy phái bộ hạ của mình là Quách Cống làm Thứ sử Dự Châu, phối hợp hành động với Tào Tháo.

Dù vậy, Tào Tháo cũng không còn sức để tiếp tục truy đuổi quân địch đến Dương Châu nữa, bởi ông sợ Công Tôn Toản đánh lén sau lưng, càng sợ hơn là sẽ xảy ra biến cố khó lường ở Duyện Châu.

Đại quân ca khúc khải hoàn diễu võ dương oai trở về, thi thoảng lại có bách tính mang nước uống ra đón chào, cảm tạ họ đã bảo vệ Duyện Châu. Tào Tháo cưỡi con ngựa cao lớn đi trước, đưa mắt trông về phía xa xa, núi sông tráng lệ, rừng rậm xanh tươi, những cánh đồng mới khai khẩn nhìn ngút tầm mắt. Quay đầu nhìn lại,

đoàn quân kéo theo những xe quân lương thu được dài đến nửa dặm. Khoảng khắc ấy, một niềm tự hào trào dâng trong lòng, Tào Tháo thực sự cảm thấy người mình đang lâng lâng.

Quân mã còn chưa đến Định Đào, Trần Cung và Tuân Úc đã từ Bộc Dương chạy tới, mang theo văn thư tấu biểu trong thời gian này. Tào Tháo thấy mới khoảng quá giờ thân, nhưng nghĩ đến quân binh mấy ngày nay đã thấm mệt rồi, liền truyền lệnh hạ trại, tướng lĩnh ai nấy về doanh, chỉ giữ lại hai người ở trướng trung quân để xem xét công việc mấy hôm nay. Từ khi Tào Tháo dẫn quân rời thành đến nay đã hơn một tháng, chính sự trong châu đều do Vạn Tiềm, Tất Thầm lo liệu, quân cơ quan trọng do Tuân Úc, Trần Cung xử lý, việc nào việc nấy đều được ổn thỏa.

Tào Tháo xem xét một lát rồi để cả đống thẻ tre sang bên:

— Bệnh tình của Hí Chí Tài sao rồi?

— Tinh thần cũng đã tốt lên nhiều, không có việc gì thì lại "*Lã lãm* có câu" suốt cả ngày. Nhưng vẫn còn ho ạ. - Tuân Úc cười nói. - Ông ấy không có gì đáng ngại lắm nữa rồi.

— Không sao thì tốt, còn nhiều việc quan trọng cần có ông ấy tham gia... - Tào Tháo đã an tâm. - Việc khảo hạch quan lại của Mao Hiếu Tiên có tiến triển gì chưa?

— Mao Hiếu Tiên sa thải quan lại, làm việc dường có chút nghiêm khắc. Ông ta bỏ mấy vị trưởng quan vốn rất có uy vọng xưa nay, phần lớn là thay những kẻ hàn môn, thậm chí còn có mấy người ở quận ngoài, khiến thân sĩ lân cận Bộc Dương điều ra tiếng vào. - Trần Cung không dám giấu giếm, thực tình bẩm báo.

Tào Tháo nghe những câu ấy của Trần Cung, sắc mặt lập tức trầm xuống. - Tùy sức vào việc, không xứng thì nghỉ. Một khi ông ta đã sa thải, tất nhiên kẻ ấy có chỗ không xứng với trọng trách. Ta tin vào con mắt của Mao Giới, những người ông ta đã chọn nhất định là ổn. Tòng sự Tiết Đễ mà ông ấy chọn cách đây không lâu rất được.

Trần Cung biết rõ, Tiết Đễ kia rất có phong phạm của một khốc lại, làm việc so đo từng ly từng tí, nhưng không tiện nói thẳng, chỉ lựa lời.

— Tuy nói như vậy, nhưng dẫu sao chúng ta không thể làm mất lòng sĩ thân bản châu được. Trước mắt tiền lương quan binh tuy tạm đầy đủ, nhưng thiên tai mất mùa loạn lạc cũng khó dự liệu được, về sau những việc này còn phải nhờ vào sự giúp đỡ của bọn họ.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt. - Ngươi chỉ nghe được lời của đám sĩ thân, còn cuộc sống của nông gia bách tính ngươi đã tận mắt thấy chưa?

— Việc này... - Trần Cung nuốt nghẹn. - Đất đai xung quanh Bộc Dương phần lớn nằm trong tay đại tộc, một nửa bách tính là kẻ làm mướn. Ruộng tốt cấy cày còn phải dựa vào thân sĩ, thời buổi mất mùa loạn lạc, tự mình cấy cày khó mà no ấm, làm gì còn dư sức để cung cấp cho châu phủ, chúng ta lại không thể tự ý giết kẻ giàu để chu cấp cho người nghèo.

— Ai nói không thể? Chẳng qua nay chưa bị bức đến nước ấy thôi. - Tào Tháo thuận miệng nói.

Câu nói ngắn gọn ấy lại khiến Trần Cung sợ giật mình:

— Xin sứ quân hãy suy nghĩ kỹ.

— Ta nói sai ư? - Tào Tháo liếc nhìn Trần Cung, vì đánh thắng trận, gần đây cách nói của Tào Tháo rất tự tin. - Mấy chục năm lại đây đại Hán vì sao mà suy, chẳng phải do đất đai bị kiêm tính, làm dân sinh điêu đứng ư? Thời Quang Vũ hoàng đế khi xưa, thuế ruộng là ba mươi quận quốc chỉ thu một, bách tính đội ơn đức vô cùng. Hiếu Chương hoàng đế cũng từng xuống chiếu, khai khẩn ruộng hoang ở Thường Sơn, Ngụy Quận, Thanh Hà, Bình Nguyên, đem cho dân nghèo, do đó mới có mảnh đất phì nhiêu Hà Bắc mà Viên Thiệu với Công Tôn Toản đang tranh nhau bây giờ. Ân đức của triều đình ban xuống như vậy, thế gia hào tộc còn kiêm tính ruộng tốt đất màu, núi rừng hồ đầm, bách tính cùng khổ không thể ấm no, mà sản nghiệp nhà phú gia còn hơn cả công hầu. Nói ngay như vị Trung lang tướng Vương Khải của chúng ta, hắn không nghĩ đến nỗi khổ của bách tính thiên hạ, lại còn tậu ruộng mua nhà, con người như vậy ta thấy nên bãi bỏ.

Ông ấy muốn giết Vương Khải? Trần Cung vội cúi đầu.

— Ông chớ cả nghĩ, ta không có ý gì khác, chỉ là muốn nói về đạo lý ấy thôi. - Tào Tháo thu lại lời mình vừa nói. - Chẳng qua triều đình chỉ thu chút thuế khóa, nhưng hào tộc lại là cướp cả lương thực của bách tính! Cướp của kẻ giàu chia cho dân nghèo thì sao chứ? Thực sự đến ngày mà dân không còn sinh kế nào nữa, ông không cướp của kẻ giàu chia cho dân nghèo, lão bách tính cũng sẽ tự làm việc ấy. Hứa Thiều ở Cối Kê, Lương Long ở Giao Châu năm xưa, lại còn Khăn Vàng, Hắc Sơn, Bạch Ba tiễu trừ mãi không hết, bọn chúng vì sao mà phản? “Không sợ ít, chỉ sợ không đồng đều; Không sợ nghèo, chỉ sợ không yên ổn”, hãy nghĩ câu nói này của Mạnh Tử đi. -Tào Tháo nói đến đó chợt thấy mình có chút kích động, lại bảo, - Đến việc hào tộc tự lập trang viên, mộ binh mã, tác oai tác quái ở châu quận, điều ấy càng thêm đáng ghét! Thử hỏi có chịu được hay không! Những kẻ ấy càng muốn làm quan, ta càng không thể trao chức cho chúng. Lẽ nào lại trao chức quan, để chúng lấy quyền mà mưu lợi riêng tiếp tục chèn ép bách tính, cướp binh cướp lương với ta? Một mẫu ba phân đất dưới chân Tháo ta, không cho phép kẻ nào can thiệp! Ngày trước đức Quang Vũ giết Âu Dương Hấp[★] mà việc đo đạc ruộng đất được thi hành, cách làm của bậc đế vương tiên hiền có tác dụng lớn như vậy.

Trần Cung nghe xong mồ hôi túa khắp lưng, cũng không dám thở mạnh: “Năm xưa Quang Vũ đế Lưu Tú hạ chiếu cho các châu quận kiểm tra số ruộng đất khai khẩn, để tiện cho việc trưng thu tô thuế. Nhưng hào tộc địa phương có nhiều ruộng tốt, không muốn báo đúng số lượng thực tế, nên đã giả tạo số liệu giấu bớt đi. Khi ấy Âu Dương Hấp làm chức đại tư đồ, vốn là nhà danh gia chuyên nghiên cứu sách Thượng thư, lại là khai quốc công thần của Quang Vũ đế, nhưng chỉ vì việc đo dạc ruộng đất không đúng, đã bị hạ ngục. Khi đó đệ tử cùng không ít quan viên đã lũ lượt dâng sớ minh oan cho ông ta, nhưng Quang Vũ đế, vì việc khảo hạch điền sản, hạn chế hào cường, đã gạt hết lời bàn của mọi người, nhất quyết giết gà dọa khỉ, vẫn xử tử Âu Dương Hấp. Hôm nay Tào Tháo dẫn ví dụ này, rõ ràng là muốn hạ thủ với các hào tộc ở Duyện Châu.”

— Sứ quân, bây giờ chúng ta hãy tạm bàn về việc chỉnh đốn lại trị, còn việc điền sản tô thuế, hãy để nói sau. - Trong lòng Tuân Úc

cũng rất bất an, vội nói sang chuyện khác, - Tại hạ hiểu ý Công Đài, nay các quan lại ở Duyện Châu phần lớn đều dùng người của các hào tộc, nếu chúng ta bất ngờ thay đổi tất khiến lòng người xao động, huống hồ các chức huyện lệnh trở lên vốn do triều đình nhận mệnh, chúng ta đụng đến họ sẽ trái với pháp chế của triều đình, cũng rất dễ bị người khác chỉ trích.

Tào Tháo đã bớt giận, nói rành rọt:

— Mao Giới khuyên ta, nên "phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục, chỉnh đốn canh nông để tích lũy lương thảo quân tư", nhưng nếu không thay quan viên, không hạn chế cường hào thì sao có thể chỉnh đốn canh nông, lại lấy gì mà tích lũy quân tư? Không thể chỉ dựa vào những người như Đinh Phỉ chủ động ủng hộ tư tài được...

Nói đến đó, Tào Tháo nhớ đến tình cảnh đám mạc liêu dưới trướng Viên Thiệu tranh cãi lẫn nhau. Bọn Thẩm Phối sở dĩ dám lớn tiếng trước mặt Viên Thiệu vì chúng là thổ hào bản địa, có binh có lương. Lẽ nào Tào Tháo ta lại không có sự lựa chọn nào khác, cũng phải lôi kéo đám người như vậy ư?

Quả nhiên, Tuân Úc kiến nghị:

— Theo ý tại hạ, dù sứ quân muốn kiểm hạch thay đổi các chức vụ lớn, vẫn phải dùng một số đại tộc, có thể chọn lấy những kẻ có danh vọng, có tiết tháo lại không chiếm tài sản của dân chúng, cho họ đảm nhiệm các chức ở quận huyện để làm gương, chắc hẳn có thể cải thiện được thói đời ở bản châu. Tại hạ thấy họ Lý ở Cự Dã dạo gần đây cũng không tệ, Lý Càn giúp ngài dẹp yên Khăn Vàng, tử đệ đồng tộc của ông ta hiện cũng rất khuôn phép, nên tìm những người như vậy mà chọn lựa ạ.

Có câu "trị thiên hạ như nấu cá nhỏ", cách làm của Tuân Úc tưởng thô vụng, nhưng lại là kiến thức mưu quốc khôn ngoan, Tào Tháo chỉ biết gật đầu đồng ý, liền hỏi Trần Cung:

— Công Đài, bản châu còn có kẻ sĩ tuấn dật nào có thể lấy ra được không?

Lấy ra được là thế nào? Trần Cung càng nghe càng thấy trái tai, nhưng vẫn cười nói:

— Có ạ, ở huyện Tuấn Nghi, Trần Lưu có một vị, là Biên Văn Lễ tiếng tăm vòi vọi ạ!

Biên Nhượng!? Tào Tháo nheo mắt, hiềm khích giữa ông và Biên Nhượng có thể nói là không hề nhỏ. Người này là bằng hữu của Hoàn Thiệu, Viên Trung. Nay Hoàn Thiệu với Tào gia thù sâu như biển, năm xưa Viên Trung nhân việc triều đình cho trưng vời Tào Tháo đã từng chế nhạo ông. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng, Biên Nhượng kia cũng luôn phỉ báng Tào Tháo, lúc nào cũng lôi chuyện ông là hậu duệ của hoạn quan và từng đánh chết người ra kể lể mãi, thậm chí ngay trong mạc phủ của Đại tướng quân Hà Tiến còn nhục mạ Tào Tháo ngay trước mặt mọi người. Nay lại mời người ấy ra làm việc, há chẳng phải tự chuốc nhục ư? Nhưng tiếng tăm của Biên Nhượng rất lớn, sánh ngang với Khổng Dung, ông ta viết Chương Hoa phú quả là xuất thần nhập hóa, xứng đáng là lãnh tụ của văn đàn khi ấy. Còn tài năng thì càng khỏi cần nói, nếu thực sự có thể lay chuyển được người này, sẽ ảnh hưởng đến thái độ của một số hào tộc. Trong lòng Tào Tháo rất mâu thuẫn, nói bâng quơ:

— Ồ, là người này hả.

Trần Cung hồn nhiên không biết:

— Biên Văn Lễ tài hoa xuất chúng, anh khí phi phàm. Nếu sứ quân mời ông ta đảm đương các chức vụ quan trọng trong châu, có thể an được lòng sĩ nhân.

— Ông ta không ở trong triều đình Tây kinh ư?

— Lần trước Cửu Giang Thái thú Châu Ngang bị Viên Thuật đánh bại, đã đào vong về quê. Tây kinh đổi dùng Biên Văn Lễ làm Cửu Giang Thái thú, nhưng ông ta đâu dám phó nhậm, vội vàng chạy về quê nhà. Thuở nhỏ tại hạ với Biên Văn Lễ có quen biết nhau, có thể mời ông ta đến châu phủ để sứ quân gặp mặt. - Trần Cung không hề biết rằng, Tào Tháo với Biên Nhượng cũng là chỗ quen biết cũ.

— Việc này cũng không cần miễn cưỡng. - Tào Tháo vừa hy vọng lại vừa không thích ông ta đến, liền trả lời nước đôi.

Nhưng Trần Cung đã hiểu sai, ông ta cho Tào Tháo nói vậy là không tin mình có thể mời được Biên Nhượng đến, bèn vội giải thích:

— Việc này không có gì là miễn cưỡng. Thực không dám giấu đại nhân, Biên Văn Lễ từ sau khi trở về Trần Lưu, đóng cửa không tiếp khách, nếu không phải tại hạ với ông ta là chỗ bằng hữu cũ, cũng chẳng biết ông ấy đã về quê. Nghe nói ông ta còn dẫn theo hai bằng hữu cùng chạy nạn. Một người là Bái Quốc tướng Viên Trung, là hậu duệ của danh thần Viên Sưởng, thân tộc với Viên Thiệu; Còn người kia tên Hoàn Thiệu, là nhân sĩ ở Bái Quốc, cũng có thể coi là đồng hương với ngài, chắc sứ quân cũng có biết.

Tim Tào Tháo như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, ba kẻ tử thù Hoàn Thiệu, Viên Trung, Biên Nhượng đã gây không biết bao phiền hà cho mình, rốt cuộc giờ đây lại ở hết dưới tầm mắt, chả trách phải đóng cửa không tiếp khách. Nay Tào Tháo làm chủ Duyện Châu, chỉ cần ông động ngón tay là có thể giết cả ba tên ấy. Tào Tháo không nhịn nổi ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Có biết, có biết. Tất nhiên có biết, đều là bằng hữu cũ mà.

Trần Cung không rõ ý tứ, nói:

— Nếu đều là bằng hữu của sứ quân, nên khoản đãi thật tốt mới phải.

— Phải, phải khoản đãi. Phải khoản đãi bọn họ thật tốt! - Tào Tháo nói qua kẽ răng hai câu ấy, bàn tay đã nắm lại thật chặt.

— Vậy khi về tại hạ sẽ đến mời, bảo họ đến Bộc Dương gặp ngài. Chúng ta cùng mưu đại sự, tất có thể khiến sĩ nhân quy tâm.

— Ta thấy không cần phải đến cửa mời đâu... Công Đài, ngươi giúp ta làm chuyện này.

— Sứ quân cứ dặn bảo, tại hạ đâu dám không phụng mệnh? - Trần Cung vô cùng vui mừng.

— Ngươi hãy giết chết ba kẻ đó cho ta.

Trần Cung chợt kinh hãi, rất lâu sau mới lắp bắp nói:

— Ngài với họ không phải là bằng hữu ư?

Tào Tháo lừ mắt cười nhạt:

— Tất nhiên là bằng hữu, là bằng hữu tốt nhất. Hoàn Thiệu kia trước nay kiêu căng ngạo mạn, dung túng gia nô cưỡng đoạt dân nữ, từng hại Hạ Hầu Diệu Tài vào chốn giam cầm. Nếu không phải là được hảo bằng hữu ấy ban tặng, thì dưỡng tử Tào Chân của ta cũng không đến nỗi trở thành cô nhi không cha không mẹ! Viên Chính Phủ, Biên Văn Lễ mấy bận không thèm hỏi trắng đen, đã nhục mạ ta ngay trước mặt các sĩ nhân ở Lạc Dương, chửi mắng ta là giống xấu xa của hoạn quan. Mấy vị hảo bằng hữu đó, giữ lại làm gì?

Nói đến câu cuối cùng, Tào Tháo nắm tay đấm lên mặt bàn chủ soái. Trần Cung đã lần thứ ba trông thấy ánh mắt sắc lẹm ấy của Tào Tháo, mỗi khi ông ta muốn giết người, vẻ đáng sợ ấy lại bộc lộ rõ ràng, Trần Cung cúi đầu suy nghĩ đối sách.

Tuân Úc đang đứng bên cạnh, bỗng chắp tay nói:

— Tại hạ có câu này, mong sứ quân lắng nghe.

— Không phải ông lại muốn khuyên ta tha mạng cho bọn chúng đấy chứ? - Lúc này trong bụng Tào Tháo chỉ muốn báo thù, chẳng thèm nhìn sang phía Tuân Úc.

— Không phải, tại hạ chỉ vì sứ quân mà thôi. - Tuân Úc vái dài một vái, - Tại hạ xin hỏi sứ quân một câu, mối thù của sứ quân với ba người kia là công hay tư?

— Là công thì sao? Là tư thì sao? - Tào Tháo hỏi vặn.

— Nếu là công, việc giết phạt sẽ có quốc pháp, sứ quân không thể tự chuyên. Nếu là tư, vô cớ hại hiền nhân quân tử không thu nạp, sẽ có hại cho sự sáng suốt của sứ quân.

Tào Tháo không nén nổi cơn giận:

— Văn Nhược, ta xưa nay vốn kính trọng ông, chuyện này ông chớ nói thêm nữa!

Tuân Úc bình tĩnh quỳ xuống:

— Sứ quân từ chỗ tên ác tặc Đổng Trác trốn ra, có thể biết chuyện Đổng Trác bắt Hoàng Phủ Tung quỳ lạy mình chứ? Khi xưa Đổng Trọng Dĩnh và Hoàng Phủ Nghĩa Chân cùng ở Lương Châu, hai người bất hòa như lửa với nước. Hoàng Phủ Tung dâng sớ hạch

tội Đổng Trác, Đổng Trác chinh chiến ở Trần Thương cướp công của Hoàng Phủ Tung. Sau này Đổng Trác dời đô đến Trường An, cướp giữ ấu chúa, giả mạo chiếu thư gọi Hoàng Phủ Tung về triều. Người ta đều cho Đổng Trác tất sẽ trị Hoàng Phủ Tung vào chỗ chết, nào hay Đổng Trác lại cho Hoàng Phủ Tung làm chức Ngự sử trung thừa chỉ bắt Hoàng Phủ Tung lạy một lạy. Sau một lạy ấy, liền bỏ hết hiềm khích, sau này không bao giờ làm khó Hoàng Phủ Tung nữa. Nghĩ lại, Đổng Trác kia bại hoại triều cương, bạo ngược thiên hạ, hủy hoại thần khí, đốt phá quốc đô, ai cũng đều gọi là Đổng tặc, mà so hắn với Vương Mãng. Nhưng đến tên giặc ấy còn có lúc nhân nhu, có thể bỏ qua thù cũ. Sứ quân coi thiên hạ là trách nhiệm của mình, lấy phục hưng Hán thất làm chí nguyện bình sinh, khí lượng cũng nên rộng hơn biển cả, há lại không bằng một tên giặc? - Nói xong ông ta đưa mắt lên nhìn Tào Tháo.

Sắc mặt Tào Tháo từ trắng chuyển thành đỏ, rồi lại từ đỏ dần sang tái, cuối cùng cũng không phát tác gì, chỉ thở dài nói:

— Viên Trung và Biên Nhượng kia cũng coi như bỏ qua. Nhưng Hoàn Thiệu hại chết Tần Thiệu, chuyện này há có thể dễ dàng tha thứ?

— Trước đây Hoàn Thiệu làm chức lệnh ở huyện Tiều, còn sứ quân là quan bỏ trốn, Hoàn Thiệu là quan triều đình, nhận lệnh bắt ngài thì có gì sai. - Tuân Úc nói một nửa câu, thấy lông mày Tào Tháo lại dựng lên, vội đổi giọng, - Lấy đức báo oán là việc làm của bậc trưởng giả. Nếu sứ quân có thể nhẫn được điều mà người khác không nhẫn nổi, khoan dung cho lỗi lầm trước đây của Hoàn Thiệu, tất có thể khiến thiên hạ quy tâm, thấy người hiền mà mong được sánh bằng, sĩ nhân ở Duyện Châu có thể an được vậy.

— Được rồi, được rồi. - Tào Tháo chau mày xua tay. - Hãy tạm để tính mạng hắn lại đó cũng được.

Tuân Úc lẳng lặng bấm Trần Cung, Trần Cung lập tức hiểu ý, cất lời thưa:

— Sứ quân, tại hạ và Biên Văn Lễ trước nay vẫn là chỗ giao hảo, xin được đích thân đến nhà ông ta nói rõ lợi hại, hôm khác sẽ dẫn ba người họ đến gặp sứ quân mà thỉnh tội, để làm chính danh cho

sứ quân. Sĩ nhân ở Duyện Châu nếu nghe được chuyện này, tất sẽ cảm đại đức của ngài, có thể nói là chuyện hay thiên cổ vậy.

Tào Tháo cũng là con lừa dễ bảo, nhiều lúc còn thích nghe nịnh. Thấy hai người khoa trương mình đẹp như hoa, cơn giận dữ mười phần cũng đã bớt đi bảy tám, cúi đầu nhìn vào soái án nói:

— Ta vốn cũng là kẻ rộng lòng khoan hồng, chỉ sợ mấy khối đá tảng đó cứng đầu khó bảo, dù có bị chém đầu chứ nhất quyết không chịu nhận sai, đến khi ấy càng làm mất mặt ta... Chuyện này tạm không nói đến nữa. Công Đài, ông hãy về nói với Mao Giới, bản quan ủng hộ cách làm của ông ta, những kẻ không xứng, bất luận môn đệ, cứ việc sa thải, những người có tài, cứ việc tuyển dụng, không cần xem xuất thân.

— Dạ. - Trần Cung toàn thân mồ hôi lạnh giờ mới túa ra, liền ra khỏi trướng mà đi.

— Văn Nhược, còn có chuyện riêng muốn nhờ ông làm. - Thấy Trần Cung đi rồi, Tào Tháo mới nói tiếp.

— Chuyện riêng ạ? - Tuân Úc không hiểu vì sao Tào Tháo lại muốn nói chuyện riêng với mình.

— Đánh bại Viên Thuật, coi như ta đã đứng vững hoàn toàn ở Duyện Châu. Giờ nên đón lão phụ thân của ta về đây để tiện hầu hạ. Lão nhân gia tuổi tác đã cao, nên thuận lẽ trời mà hưởng những ngày vui còn lại, con cái vừa vui mừng lại vừa lo lắng vậy. Nhi tử Tào Chương, cả Tào Thực mới sinh đến nay lão nhân gia còn chưa thấy mặt. Hiện lão nhân gia cùng xá đệ Tào Đức đang ẩn cư ở quận Lang Nha, Từ Châu. Hôm trước ta vừa viết thư bảo cả nhà dời cả đến đây. - Vẻ mặt Tào Tháo vô cùng xúc động. - Văn Nhược, ông hãy giúp ta viết một bức thư cho Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu, nhờ ông ta đến địa phận giáp Từ Châu nghênh đón gia phụ và xá đệ, rồi sai người hộ tống họ đến Bộc Dương. Ứng Trọng Viễn là kẻ sĩ nho nhã, bức thư này ông hãy cân nhắc viết cẩn thận giúp ta, chớ để ông ấy cười ta văn từ thô lậu.

— Dạ, tại hạ nhất định gắng sức. - Trong lòng Tuân Úc thầm buồn cười, cảm thấy Tào Tháo thật quá ưa thể diện.

Nào ngờ, Tào Tháo gõ tay lên soái án thuận miệng nói:

— *Tả truyện* có câu: “Sáng qua sông, mà chiều dựng chiến hào.”

Sáng qua sông, chiều dựng chiến hào! Chỉ cần đón được người nhà về, sẽ lập tức lật mặt ư? Tuân Úc giật mình: “Hóa ra lần trước hiệp đồng chiến đấu với Viên Thiệu, Tào Tháo đã quan sát rõ Từ Châu không có quân thiện chiến, đón phụ thân về rồi sẽ cởi được nỗi lo khi dụng binh, ông ấy sẽ hạ thủ với Từ Châu sớm thôi. Nhưng nếu muốn sang tây cứu giá, trước tiên tất phải cởi bỏ được nỗi lo sau lưng, bình Từ Châu, diệt Đào Khiêm chẳng qua chỉ là vấn đề sớm muộn. Trước nay vẫn nghe Ứng Trọng Viễn ở Thái Sơn với Đào Khiêm là bằng hữu cũ, ông ấy bảo mình viết thư này, chẳng những chỉ để sắp xếp việc nghênh đón, mà còn muốn nói cho Ứng Thiệu biết rõ lợi hại, khuyên ông ta dứt khoát với Đào Khiêm đây...”

Nghĩ đến đó, Tuân Úc cung kính thi lễ:

— Nên cắt thì cắt, tại hạ hiểu ý đại nhân rồi.

Tào Tháo vừa ý cười bảo:

— Hiện Hí Chí Tài đang bị ốm, ông với Trình Lập lại phải vất vả việc quân rồi. Ngoài ra ông cũng nên dẫn theo một số binh mã đến đóng ở Quyên huyện, xem xét động tĩnh của Viên Thuật.

— Rõ. - Tuân Úc vâng lời. - Còn một việc xin sứ quân tha tội cho tại hạ nói thẳng.

— Văn Nhược, giữa ta với ông có gì phải che giấu chứ? - Tào Tháo ngày càng kiêu ngạo, vui buồn càng khó đoán, thấy Tuân Úc bằng lòng giúp mình viết thư, cơn giận trong lòng lại nguôi đi ngay.

— Sứ quân nhận sách phong của Viên Thiệu làm Duyện Châu Thứ sử, suy cho cùng sẽ có trở ngại cho tiếng tăm. Lần trước Kim Thượng nhận mệnh từ Tây kinh, tuy đã bị đuổi đi, nhưng khó tránh việc Tây kinh sẽ lại sai người khác đến. - Tuân Úc thử thăm dò ý tứ Tào Tháo, - Hay là chi bằng chúng ta sai người đến yết kiến triều đình, cầu lấy một danh phận chính đáng, cũng dễ bịt miệng những kẻ khác.

— Cách ấy rất hay... Bây giờ hãy làm luôn. - Nói xong Tào Tháo liền đứng dậy gọi to, - Vương Tất!

Vương Tất đeo đao sắc đứng hộ vệ ngoài cửa đại trướng, nghe thấy tiếng gọi lập tức chạy vào:

— Tướng quân có chuyện gì dặn dò ạ?

Tào Tháo cố tình chau mày nói:

— Có một việc nguy hiểm, e là ngươi không dám làm đâu.

— Tại hạ có gì mà không dám? - Lông mày Vương Tất dựng đứng cả lên. - Chỉ cần tướng quân dặn dò, tại hạ dù có muôn chết cũng không chối từ.

— Được! - Tào Tháo gật gật đầu. - Bây giờ ta nhận mệnh cho ngươi làm chủ bạ.

— Ơ? - Vương Tất không tin vào tai mình. - Tiểu nhân...

— Nghe ta nói hết đã! - Tào Tháo cắt ngang lời hắn, ngưng lại giây lát rồi bảo. - Ta muốn ngươi lấy danh nghĩa là chủ bạ để đến Trường An dâng một bản tấu chương. Chủ cũ của ngươi là lão đại nhân Lưu Mạc đang ở Tây kinh, vì mối quan hệ ấy, nên không ai làm chuyện này thích hợp hơn ngươi. Ngoài ra ta quan sát ngươi cũng đã lâu, ngươi từng đọc qua sách vở, có tài ăn nói, không thể chỉ làm mãi chân hộ vệ cỏn con, nếu làm xong công việc này, ta tất sẽ đề bạt thêm cho ngươi, tiền đồ rất rộng mở.

— Đa tạ tướng quân nâng đỡ. - Vương Tất quỳ xuống thi lễ.

Tào Tháo thở dài một hơi, lại nói:

— Dọc đường đi vô cùng gian nan nguy hiểm, phải có người khác dẫn đường, ngươi muôn vàn không thể sơ suất. Đến Tây kinh, ngoài việc dâng tấu chương, còn phải nhờ Lưu lão đại nhân nói giúp thêm trước mặt hoàng đế. Ngoài ra ta có một bằng hữu là Đinh Xung cũng đang ở Trường An, nghe nói nay là chân Nghị lang, ngươi hãy đến nhờ ông ta nghĩ cách giúp cho, cố sức xin cho ta một chức Duyện Châu Thứ sử mang về.

— Tiểu nhân nhất định không phụ ủy thác của tướng quân, mang theo sách phong mau chóng trở về.

Tào Tháo vòng qua soái án, bước đến trước Vương Tất, tự tay nâng hắn dậy:

— Dù việc này có làm không được cũng không ngại, sau này ta lại tìm cơ hội, chỉ cần ngươi có thể bình an vô sự là được rồi.

Vương Tất nghe được câu ấy, lại quỳ xuống đất:

— Tướng quân nói gì lạ vậy? Tiểu nhân nhờ ơn Lưu lão đại nhân đề bạt mới được làm chân tiểu hộ vệ cho đại nhân, hôm nay chỉ một câu của ngài tiểu nhân lại thành chủ bạ, hậu ân của ngài với tiểu nhân thực khó lòng báo đáp. Vương Tất xin thề, nếu không cầu được chiếu mệnh cho ngài, tuyệt nhiên không dám quay lại tìm gặp ngài nữa!

— Quả là chí khí! - Tào Tháo vuốt râu cười lớn.

Tuân Úc đứng cạnh đã thấy hết: "Đầu tiên là dùng lời khích tướng, rồi lại lấy mềm mỏng ôn tồn, cuối cùng khiến người ta phải tình nguyện gan óc lầy đất. Tào Mạnh Đức quả là nắm rất rõ tính khí của đám võ phu. Chẳng cần biết ông ta rốt cuộc là trung hay gian, nhưng chỉ riêng về tài dùng người mà nói, thì không thể không phục..."

Tang tóc bất ngờ

Trần Cung đem hết lời nói rõ lợi hại đủ đường, cuối cùng cũng lay động được Biên Nhượng, mời ông ta dẫn Viên Trung, Hoàn Thiệu đến châu phủ gặp mặt Tào Tháo. Một mặt là hòa giải ân oán khi xưa, mặt khác là hy vọng Tào Tháo có thể nhậm dụng mấy người đó.

Trần Cung biết rõ, Biên Nhượng, Viên Trung đều là những kẻ ỷ tài kiêu căng ngạo mạn, suốt dọc đường đã dặn đi dặn lại, nhưng về đến châu phủ gặp Tào Tháo, tim lại nghẹn lên tận cổ. Ông ấy đang nổi trận lôi đình!

Hôm nay Tào Tháo gặp quá nhiều chuyện phiền lòng. Viên Thuật từ sau khi bị đánh bại, bỏ đất cũ ở phía bắc Dự Châu, dẫn bộ quân chuyển đến Cửu Giang. Chỉ trong vòng mấy tháng ngắn ngủi, hắn đã bắt đầu xâm chiếm vùng Dương Châu phía bắc Trường Giang. Huynh đệ Châu gia toàn quân bị tiêu diệt, chỉ giữ được mạng mình. Bằng hữu cũ của Tào Tháo là Dương Châu Thứ sử Trần Ôn cũng đã bị Viên Thuật giết chết. Viên Thuật nhận mệnh cho bộ hạ là Ngô Cảnh làm Thái thú Đan Dương, Trần Kỷ làm Thái thú Cửu Giang, lại sai con trai của Tôn Kiên là Tôn Sách đánh chiếm quận Lư Giang,

thế lực của hắn như tro tàn bùng cháy càng điên cuồng hơn. Điều khiến Tào Tháo không thể dung thứ được là, cùng với việc tự xưng là Dương Châu Thứ sử, Viên Thuật còn tự phong mình làm Từ Châu bá, đó là có ý muốn tranh phần với Tào Tháo vậy!

Tình hình phía nam đã không tốt, ở phía bắc cũng có vấn đề. Công Tôn Toản đánh bại Lưu Ngu, lúc đầu bắt đem giam lỏng, sau lại giả lệnh triều đình mà giết chết ông ta. Lưu Ngu đã chết, U Châu hoàn toàn rơi vào tay Công Tôn Toản, chiến sự dai dẳng ở Hà Bắc liền sinh biến.

Hơn nữa đúng vào thời khắc quan trọng này, Vu Độc lại nhân lúc Viên Thiệu vắng mặt, dẫn hơn mười vạn quân Hắc Sơn lén đánh Ngụy Quận, thừa thắng tấn công Nghiệp Thành, giết chết Ngụy Quận Thái thú là Lật Thành. Đến lúc Tào Tháo lên kế hoạch công chiếm Từ Châu, Viên Thiệu giật gấu vá vai, chỉ nhận lời sai bộ hạ là Chu Linh dẫn theo ba doanh quân đến tương trợ.

Những việc ấy vốn đã đủ phiền lòng, song le đất Từ Châu mà Tào Tháo đang muốn đánh cũng có vấn đề. Ở Hạ Phì xuất hiện một thổ phỉ tên là Khuyết Tuyên, dẫn theo mấy ngàn người tạo phản, còn dám tự xưng là thiên tử. Đào Khiêm đánh một trận liền dẹp tan, nhưng tên Khuyết Tuyên kia lại dẫn theo đám tàn quân chạy sang Duyện Châu, công nhiên cướp đoạt hai quận Thái Sơn, Nhậm Thành. Mình còn chưa đánh người ta, người ta đã bị bọn thổ phỉ đuổi chạy vào nhà mình, thế chẳng đáng giận lắm ư?

Dù đang có nhiều chuyện phiền lòng, Tào Tháo vẫn phải mang bộ mặt sùng hiền trọng sĩ, lệnh tất cả quan viên trong phủ nha đến sảnh đường hội khách, nghênh tiếp ba vị oan gia đến bái kiến cho trọng thể. Hôm nay chỉ có Tuân Úc đang đóng ở Quyên Thành là không có mặt, ngoài ra đến cả Hí Chí Tài dù đang mang bệnh trong người cũng đều tới.

Trần Cung cẩn thận dè dặt mời bọn Biên Nhượng ba người lên sảnh đường. Tào Tháo nén cơn giận dữ, thi lễ trước, ba người cũng khách khí đáp lễ, lại cùng hàn huyên với mọi người trong sảnh đường. Trông thấy Biên Nhượng nói cười tự nhiên, Viên Trung ung dung bình thản, Hoàn Thiệu ánh mắt tránh né, cơn giận dữ của Tào Tháo ở đâu chợt dồn cả lên, nhưng cũng chẳng biết làm sao, điều

cần thiết bây giờ là mượn mấy người này để gây dựng tiếng tăm cho mình.

Hoàn Thiệu biết ân oán của mình với Tào Tháo không nhỏ, vốn không muốn đến. Nhưng Dự Châu đói kém loạn lạc, hắn với Viên Trung không thể tồn tại ở đó lâu được, đành phải dẫn theo gia quyến chạy sang chỗ Biên Nhượng. Người đứng dưới hiên thấp, không thể không cúi đầu, sau này còn muốn tiếp tục được lánh nạn ở Duyện Châu, thì không thể lại gây sự với Tào Tháo. Hắn đành muối mặt đến đây, từ lúc mới vào cửa đã run run rẩy rẩy, bây giờ thấy Tào Tháo chỉ dùng hư lễ như vậy càng thấy bất an, liền chủ động nói lại chuyện cũ:

— Tào sứ quân, ngày trước tại hạ đã đắc tội với ngài, xin được sứ quân mở lượng hải hà thứ cho. Còn chuyện ngộ sát Tần Bá Nam... thực sự là... - Hắn cũng biết nhi tử của Tần Thiệu hiện đã được Tào Tháo nhận làm nghĩa tử, những câu khó nói như vậy không biết phải lựa lời thế nào.

Gặp mặt kẻ thù, thật rất nóng mắt, Tào Tháo hận không thể đạp văng hắn ra ngoài cửa, chỉ nói giọng khó nghe:

— Những chuyện đã qua không cần nói lại nữa, chỉ mong Hoàn tiên sinh giữ chút ân đức, đã giết cha rồi, sau này không nên làm khó nhi nữ của Tần Bá Nam là được rồi.

Câu ấy rõ ràng là làm nhục, Hoàn Thiệu ngượng đến đỏ mặt, lắp bắp nói:

— Không dám, không dám!

Tào Tháo lại quay sang chăm chú nhìn Viên Trung, nhớ lại những lời ông ta đã bêu riếu mình vì chuyện trưng vời ra làm quan khi xưa, liền nói:

— Năm xưa Viên quận tướng nói, tại hạ không làm nổi Hứa Do, chỉ có thể học Liễu Hạ Huệ. Giờ đây thế sự chuyển dời, tiên sinh vốn muốn được làm Liễu Hạ Huệ, mà nay chỉ có thể làm Hứa Do thôi. - Năm xưa Viên Trung làm Bái Quốc tướng, triều đình vời Tào Tháo ra làm Điển quân hiệu úy. Ban đầu Tào Tháo ẩn cư ở nhà không chịu nhận mệnh, sau không chịu nổi cảnh tịch mịch lại đến quận phủ hỏi về việc ấy, nên đã bị Viên Trung thả sức chế giễu, nói

Tào Tháo không thể làm nổi ẩn sĩ, chỉ có thể làm như thói thường. Hôm nay Viên Trung không thể tự đứng chân trên đời, phải chạy đến Duyện Châu sống nhờ cửa người, Tào Tháo mới lôi câu của ông ta ra nói lại nhằm chế giễu Viên Trung.

Nhưng Viên Trung không chịu nhũn như Hoàn Thiệu, chắp tay nói:

— Tài cao hạnh khiết, không thể đảm bảo chắc chắn được tôn quý; Năng bạc tháo trọc, không thể đảm bảo chắc chắn sẽ thấp hèn. - Đã đến nước này, ông ta còn ăn nói khắc bạc như vậy, nói mình cao khiết thì cũng được thôi, nhưng chớ nói người khác bạc trọc mới phải. Mà dù có nói người khác bạc trọc đi chăng nữa, nhưng chớ có để trước chữ "trọc" dính liền chữ "tháo" như thế. Nhưng câu này chính là nguyên văn trong thiên mở đầu sách *Luận hành* của Vương Sung, nên chẳng ai bắt bẻ được gì, những kẻ có học vấn chửi người khác quả là cay nghiệt!

Tào Tháo từng lĩnh giáo tài năng ấy của Viên Trung, cũng không muốn dây dưa thêm, lại quay sang nhìn Biên Nhượng, chắp tay nói:

— Tại hạ là giống xấu xa của hoạn quan, mời tiên sinh đến đây, làm vấy bẩn đến thân phận của ngài, thật tội lỗi, tội lỗi.

Biên Nhượng xua tay:

— Là tôi tự làm bẩn mình, đâu phải lỗi của sứ quân. - Rõ ràng là có ý bảo, ta tự mình đồng ý đến đây, chứ ông đâu đủ tư cách làm bẩn đến ta.

Viên Trung, Biên Nhượng đúng là hai tảng đá cứng đầu khó xơi! Nhưng biết làm sao được? Nếu giết quách bọn họ thì mình thật mang tiếng, tục ngữ có câu: "Oan trái nên cởi không nên thắt, thôi đành vậy..." Tào Tháo nghĩ đến đó, thở dài một hơi, quay về chỗ ngồi, cất giọng nói to:

— Cái gì đã qua thôi hãy bỏ đi, nay mời ba vị đến đây, là muốn các vị giúp Tào mỗ ta mưu tính phục hưng lại cơ nghiệp nhà Hán. Hiện nay thiên hạ sục sôi, sài lang cát cứ, Tào mỗ ta không muốn thiên tử phải bôn ba, bách tính mắc hoạn nạn, mong ba vị bỏ qua hiềm cũ, chúng ta đồng tâm hiệp lực, cùng cử đại sự, dập tắt khói lửa chiến chinh trong thiên hạ, đón xa giá từ Tây kinh...

— Tỷ phu... - Biện Bỉnh bỗng nhiên hớt hải chạy vào.

Tào Tháo rất không vui, đang trước mặt mọi người, ở đâu ra "tỷ phu" với "cữu cữu" chứ. Nhưng thấy hắn mắt mũi dớn dác, vẻ mặt hốt hoảng, biết là xảy ra việc lớn, Tào Tháo vội hỏi:

— Làm sao? Đã xảy ra chuyện gì?

Biện Bỉnh quỳ sụp xuống đất, lắp ba lắp bắp nói:

— Huynh... huynh muôn vàn chớ... chớ lo lắng...

— Chuyện gì mà ta lại chớ lo lắng? - Tào Tháo ngẩng đầu lên, chợt thấy tiểu đồng Lã Chiêu vẫn qua lại đưa thư đang đứng khóc sụt sùi ngoài cửa, vẻ mặt tiều tụy, tóc tai rối bời, bẩn thỉu. Cảm giác chẳng lành chợt ập đến, Tào Tháo lấy can đảm hỏi Lã Chiêu, - Làm sao vậy? Cha ta... có... có chuyện gì?

Lã Chiêu khóc òa lên, quỳ mọp xuống đất, vừa khóc vừa lê đầu gối đến trước mặt Tào Tháo:

— Lão gia chết rồi, nhị gia cũng chết rồi, tất cả tì thiếp nô bộc đều bị giết rồi... Hu hu...

Tất cả mọi người trong sảnh đường đều kinh sợ lặng đi, cả gia quyến Tào Tung - phụ thân Tào Tháo - đã bị diệt!

Tào Tháo chỉ thấy máu trong người nhất thời như dồn cả lên đầu, túm chặt lấy cổ Lã Chiêu:

— Ngươi nói rõ ràng cho ta nghe, rốt cuộc là có chuyện gì?

Lã Chiêu vừa khóc vừa nói:

— Lão gia và nhị gia dẫn cả nhà rời khỏi Lang Nha đi đến Thái Sơn, trên đường đi qua chỗ Đào Khiêm, Đào Khiêm nói gần đây Khuyết Tuyên dẫn theo đám thổ phỉ thoắt ẩn thoắt hiện, đường đi không an toàn, liền sai bộ hạ là Trương Khải dẫn quân đi hộ tống nhà ta... Nào ngờ tên Trương Khải kia thấy của nảy lòng tham, lúc sắp đến địa giới châu, đột nhiên sai quân lính cùng cướp tài vật, lão gia mệnh cho gia nhân chống đỡ lại, liền bị... liền bị bọn chúng... Lúc ấy tất cả hỗn loạn, con cũng không cứu nổi người, chỉ ôm được An Dân thiếu gia trốn đến Thái Sơn gặp Ứng quận tướng. Ứng Thiệu dẫn người chạy tới nơi thì đã muộn... tất cả đều chết rồi...

— Ứng Trọng Viễn làm việc thế nào vậy! Vì sao lại không qua địa giới nghênh đón? - Tào Tháo giậm chân quát to, - Ông ta đâu?

Biện Bỉnh đứng sau lưng xót xa nói:

— Ứng Thiệu sai người khâm liệm toàn bộ thi thể cả nhà ta, rồi nói đã phụ sự ủy thác của huynh, không còn mặt mũi nào ở lại Duyện Châu nữa, để lại ấn thụ và thư tín, chạy đến Hà Bắc theo Viên Thiệu rồi.

— Chạy được lắm, chạy được lắm... Không chạy thì ta cũng sẽ giết ông ta! - Tào Tháo toàn thân run lẩy bẩy, - Phụ thân, đệ đệ, ta sẽ báo thù cho mọi người... ta nhất định phải báo thù cho mọi người!

Những người có mặt không ai dám nói gì, tất cả đều cúi đầu. Thấy Tào Tháo run rẩy đi hai vòng quanh sảnh đường, tự lẩm bẩm nói một mình:

— Hổ, tê xổ khỏi cũi, quy ngọc nát trong rương, là lỗi của ai? Lỗi của ai! - Nói xong Tào Tháo co chân đạp soái án đổ rầm xuống, rồi hét to, - Đào Khiêm! Đồ tiểu nhân đê tiện, ta thề sẽ báo thù này!

Biện Bỉnh vội giải thích:

— Việc này không phải do Đào Khiêm sai khiến, mà là bộ hạ của ông ta là Trương Khải tự ý làm. Tên đó giết người rồi, cướp hết đồ đạc, đã chạy đi tìm Khuyết Tuyên nhập bọn.

— Hừ! - Tào Tháo giận bốc lên đầu, vung tay vả một vả, khiến Biện Bỉnh phải loạng choạng, - Cái gì mà không phải do hắn sai khiến? Hắn dùng người bất minh, hại chết cha ta mà không có lỗi gì ư! Ta xem ra chính là Đào Khiêm và Khuyết Tuyên đã hợp mưu hại chết cả nhà ta. - Đó chính là muốn thêm tội thì thiếu gì cách nói. - Ta không thể không diệt cả nhà Đào Khiêm... Không, không phải... ta phải giết hết tất cả người ở Từ Châu! Gà chó cũng không tha! - Tào Tháo giậm chân nhảy lên mà nguyền rủa, cơn kích động càng thêm độc ác.

— Xin sứ quân nguôi hờn bớt giận. - Tất cả mọi người đều quỳ xuống đất.

Tào Tháo chẳng để ý đến ai:

— A Bỉnh, ngươi mau truyền lệnh... Điểm quân! Lập tức điểm quân cho ta, chúng ta đạp bằng đất Từ Châu! Giết hết người Từ

Châu!

Mọi người đều cho rằng những câu khi nãy là do nóng giận mà nói thế, nào ngờ Tào Tháo nói là làm liền, lập tức phát hoảng. Nhưng những ai đã biết tính khí Tào Tháo đều tuyệt không dám nói chen vào, chỉ mong ông ta qua một lúc sẽ suy nghĩ đúng đắn hơn. Nhưng hôm nay lại có mấy kẻ mới đến không biết nặng nhẹ, Biên Nhượng đứng lên nói:

— Sứ quân muôn vàn không thể vì chuyện này mà tiến binh, tội của Trương Khải, không phải của Đào Khiêm, càng không phải của bách tính ở Từ Châu.

— Thù giết cha không đội trời chung, sát hại chân tay của ta há lại chẳng báo phục! - Tào Tháo chỉ thẳng mặt Biên Nhượng quát bảo. - Nếu hắn giết cả nhà ông, ông có thể không báo thù ư?

Hôm nay Biên Nhượng đến vốn đã ôm sẵn nỗi bực tức, nghe thấy Tào Tháo lại mang cả nhà mình mà so, hầm hầm tức giận nói:

— Tàn sát người vô tội, há lại gọi là hiếu, đoạt đất của người sao có thể là trung?

— Ngươi nói gì? Ngươi nói lại lần nữa xem... Ngươi có tin ta sẽ phanh xác ngươi không! - Tào Tháo rút bội kiếm ra chực giết, Biện Bỉnh, Lã Chiêu vội giữ chặt lại.

Biên Nhượng liều lĩnh, đứng vụt dậy:

— Họ Biên ta đâu sợ chết! Tào Mạnh Đức, ngươi chỉ là kẻ tiểu nhân giả trung giả hiếu, bất nghĩa bất nhân! Ngươi chính là giống xấu xa của hoạn quan! Cha ngươi đâu phải thứ tốt, chỉ là lão hám của tham ô bẻ cong pháp luật, nịnh bợ hoạn quan, đáng phải chết từ lâu rồi! Mang theo đống của cải bất nghĩa ấy, nhởn nhơ diễu phố, ấy là lão tự tìm lấy cái chết! Đáng đời!

— Giết hắn! Giết! Giết! - Tào Tháo giận không thể nén được, - Lôi hắn ra ngoài giết ngay cho ta!

Mọi người nhìn thấy rối loạn cả lên, có người khuyên Biên Nhượng quỳ xuống, có kẻ giữ lấy Tào Tháo. Lâu Dị dẫn theo đám thân binh đứng trước cửa, chẳng quan tâm nhiều như thế, xông thẳng vào sảnh đường, túm lấy Biên Nhượng lôi ra ngoài.

— Câm miệng hết cho ta! Hôm nay ai xin xỏ cho hắn sẽ giết kẻ đó! - Tào Tháo đã hoàn toàn trở mặt. - Thứ ỷ tài kiêu căng ngạo mạn, khó ngửi cứng đầu như vậy, có sống cũng bằng thừa.

Viên Trung trông thấy bằng hữu thân thiết đã bị lôi đi giết, tâm can như muốn nát tan, cười nhạt một tiếng, chắp tay nói:

— Tào sứ quân, tôi với Biên Văn Lễ đã cùng nhau đến đây, vậy xin cho tôi được chết cùng ông ta, cho ngài đỡ phải vướng mắt!

— Được thôi! - Tào Tháo moi móc nói. - Chớ tưởng ông là thân thích với Viên Thiệu mà ta không dám giết ông. Viên Bản Sơ đã nói với ta, những người ở chi phái của ông, đều đáng phải chết đói mới đúng! Hôm nay ta cho ông một đao chết ngay, thật tiện cho ông quá rồi!

Câu nói ấy đã đụng chạm đến lòng tự trọng của Viên Trung. Ông ta và chi phái của Viên Thiệu đều là hậu duệ của Viên An, vì không chấp nhận được thói giàu sang kiêu ngạo của huynh đệ Viên Phùng, Viên Ngỗi, mà ông ta cam lòng chịu nghèo chịu khổ, không đi lại với họ. Sĩ đại phu đâu để ý đến sống chết, nhưng lại coi trọng danh tiết. Bây giờ cái chết đã ở trước mắt, Tào Tháo còn lôi những câu như thế ra công kích, chẳng những khiến ông ta thân bại, còn muốn bắt ông ta phải danh liệt nữa. Viên Trung rất đỗi đau buồn, nước mắt chợt tuôn trào.

— Khóc ư? - Lời lẽ Tào Tháo càng thêm cay độc. - Khóc cũng muộn rồi! Bây giờ có muốn làm Hứa Do cũng không được nữa rồi, ngươi đi làm Thương Dung, Tỷ Can thôi!

Viên Trung lau nước mắt, nhìn Tào Tháo vẻ khinh miệt, quay mình đi ra khỏi sảnh đường tự lĩnh nhận lấy cái chết.

Vẻ khinh miệt còn làm người ta giận dữ hơn bị chửi rủa, Tào Tháo cảm giác khí giận như muốn làm đầu óc mình vỡ tung, vừa cúi đầu xuống liền nhìn thấy Hoàn Thiệu, đang run lẩy bẩy như cành lá trước gió. Tào Tháo cười nhạt nói:

— Ngươi sợ rồi ư?

Hoàn Thiệu lắp bắp nói:

— Xin, xin... sứ quân tha mạng.

— Xin ta thì có thể không phải chết ư? - Tào Tháo trợn mắt. - Hai tên kia nếu chịu nói một câu mềm mỏng, ta còn có thể tha. Chứ ngươi thì không xứng đáng... Người đâu! Lôi hắn ra giết cho ta!

— Xin tha mạng... ta sai rồi... hãy khai ân... - Hoàn Thiệu kêu gào như heo bị chọc tiết, ra sức vùng vẫy hòng thoát chết, nhưng vẫn bị lôi ra ngoài.

Những người có mặt không ai không nắm tay than: "Mềm cũng không được, cứng cũng không xong, chỉ trong một ngày đã giết ba vị hiền sĩ."

Vạn Tiềm bỗng bước lên trước một bước, cởi mũ ra bỏ xuống đất:

— Tại hạ không dám tiếp tục phụ tá cho sứ quân nữa, mong ngài hãy tự lo liệu. - Nói xong thủng thẳng đi ra, không nhận chức quan ấy nữa.

Tào Tháo nhìn theo bóng ông ta, trong lòng đau nhói, một viên tướng đắc lực đã mất như thế. Nhưng tiếc nuối thì có ích gì, ông ta ngẩng đầu lên hét to:

— Còn ai muốn đi nữa? Ai muốn đi nữa cứ việc đi!

Lý Phong, Tiết Lan từ lâu đã mong có ngày này, đến chào cũng không buồn chào, lập tức quay lưng ra khỏi sảnh đường đi luôn.

Lúc sau, ba chiếc đầu người bê bết máu đã được mang lên trước cửa, Tào Tháo bước vòng quanh mấy cái thủ cấp mà cơn giận vẫn không nguôi, cảm thấy dường như vẻ mặt ba kẻ kia vẫn đang chế giễu, nhục mạ mình, ông ta lại quát bảo:

— Được lắm... Cha ta mất rồi, đệ đệ ta mất rồi, thê thiếp gia nô của họ cũng mất cả rồi. Các ngươi chết rồi cũng đừng tưởng sẽ được yên lành... Lâu Dị! Dẫn quân đi giết hết lớn bé cả nhà bọn chúng cho ta!

— Việc này... - Lâu Dị cảm thấy có vẻ hơi quá.

— Ngươi không giết, ta sẽ giết ngươi!

— Rõ. - Lâu Dị không biết làm sao đành đi ra.

Trông thấy Mao Giới, Tất Thầm, còn muốn khuyên can tiếp, Tào Tháo quát to lên luôn:

— Ý ta đã quyết, các ngươi chớ nói thêm nữa... A Bỉnh! Ngươi còn chưa đi truyền lệnh? Mau chóng điểm quân, dốc toàn bộ binh mã, ta phải tắm máu Từ Châu!

— Khoan đã! - Hạ Hầu Đôn đột nhiên chạy tới, ngăn Biện Bỉnh lại nói. - Không thể dẫn quân đi được.

— Vì sao không thể? - Tào Tháo quay sang nhìn ông ta.

— Đúng sai thị phi tại hạ không cần biết, nhưng quân Thanh Châu còn chưa rèn luyện kỹ...

— Ngươi đừng tránh né, không muốn đi, các ngươi cứ ở lại!

Hôm nay ngay đến Hạ Hầu Đôn, Tào Tháo cũng không nể mặt nữa. Hí Chí Tài đứng bên cạnh trông thấy vậy, rất lo lắng, cố nhịn ho nói:

— Sứ quân bớt giận, *Lã lãm* có câu: "Phàm việc dùng binh, là dùng về việc lợi, hoặc dùng về việc nghĩa", lần này ngài...

— Câm miệng! Lã Bất Vi bảo vệ cả nhà Doanh Chính trở về nước Tần, mà không diệt tính mạng cả nhà họ. Việc dùng binh này ta đã quyết! Ta sẽ đích thân điểm quân! - Tào Tháo đá bay mấy cái đầu người, hầm hầm bước xuống sảnh đường, đi đến cửa sảnh quay đầu lại nói với Hạ Hầu Đôn. - Nguyên Nhượng, ngươi không đi cũng được, nhưng nếu ngươi còn nhận đó là bá phụ ngươi, là huynh đệ ngươi, thì hãy đem thi thể của cha ta và Tử Tật về mai táng.

Hạ Hầu Đôn chợt rung động, tuy không cùng một họ, nhưng Tào Tung chính là thân bá phụ, Tào Đức chính là tòng đệ của ông ta! Hạ Hầu Đôn gật gật đầu nói:

— Ta sẽ lo lắng chu toàn, nếu huynh muốn đánh Từ Châu... cứ việc đi!

Tào Tháo nghe thấy câu đó, coi như xong một chuyện, quay đầu bước dài, giận dữ bỏ đi.

— Hục... - Hý Chí Tài thổ một ngụm máu ra đất. - Hụ, hụ hụ...

— Ối, Chí Tài huynh! - Hạ Hầu Đôn, Từ Đà, Tất Thầm, Mao Giới vội vây lấy Hí Chí Tài cấp cứu, trong sảnh đường nhất thời rối loạn cả lên.

Riêng có Trần Cung đứng im lìm, ông ta bị những chuyện xảy ra trước mắt làm cho khiếp sợ lặng người, sợ hãi và đau buồn đan xen, đứng chết trân nhìn mấy cái đầu người bị đá văng đi: “Ta dẫn bằng hữu đến, lại khiến họ phải mất mạng ở đây... Tào Mạnh Đức lại muốn tắm máu Từ Châu, còn muốn giết nhiều người hơn nữa... Ta đã nhìn lầm phải một con sói đói... Sớm muộn cũng sẽ có ngày con sói này cắn chết ta...”

Lúc ấy, Trình Lập đang quỳ ở bên lại nói một câu càng chối tai hơn:

— Giết thì giết thôi, thi hành đại sự làm gì có chuyện không phải giết người. Lũ không biết ủng hộ ấy, chết cũng không đáng tiếc!

— Đúng vậy, đúng vậy, bọn hào cường kiêu ngạo chết cũng đáng đời. - Khốc lại Tiết Đễ phụ họa nói. - Bây giờ đang thiếu lương thiếu gạo, đem tài sản của bọn chúng ra chia cũng không tệ, kẻ nào giàu có còn có thể đem ra mà cứu tế cho bách tính nữa đấy.

Ánh mắt buồn thảm của Trần Cung đã biến thành oán hận: “Lang sói! Tất cả là một lũ lang sói... Tuyệt không thể để ổ sói này tiếp tục ở Duyện Châu được nữa...”

Tay chân làm phản

Từ Châu mục Đào Khiêm tự Cung Tổ, là nhân sĩ ở Đan Dương, Dương Châu. Hồi trẻ ông ta nhờ có quân công mà làm nên, khi thảo phạt phản quân ở Tây Lương làm tham quân cho Trương Ôn. Khi loạn Khăn Vàng nổi lên, ông ta được điều ra nhận chức Thứ sử Từ Châu. Sau khi Đổng Trác về kinh, các mục thú đều ra sức chuẩn bị chiến đấu, nhưng Đào Khiêm liệu rằng chuyện ấy không thể thành được, liền sai thuộc hạ là Triệu Dục vào triều bái kiến, được Đổng Trác gia phong làm An Đông tướng quân, Từ Châu mục. Nhưng khi có loạn Khăn Vàng, Từ Châu là nơi bị nạn nặng, ngoài ra còn có hào cường Tang Bá chiêu tập binh mã cát cứ, nên thực lực của Đào Khiêm khá yếu. Lúc quần hùng chinh chiến, ông ta không tính đến chuyện dụng binh với bên ngoài, chỉ khi Công Tôn Toản dùng uy

bức bách mới bao vây Viên Thiệu một lần, nhưng lại bị Tào Tháo đánh lui.

Từ đó về sau, ông ta cố thủ tự vệ, nào ngờ đóng cửa ngồi nhà mà họa vẫn từ trên trời giáng xuống. Hạ Bì lại có tên thổ phỉ Khuyết Tuyên nổi lên, Đào Khiêm đem quân đánh đuổi hắn chạy tới quận Thái Sơn. Đúng lúc đó gặp phụ thân của Tào Tháo là Tào Tung đi qua, Đào Khiêm trông thấy lão nhân gia mang theo kim ngân tài bảo nhẩn nha diễu phố, mới có lòng tốt sai người đi hộ tống. Nhưng không ngờ tên thủ hạ là Trương Khải lại giết người cướp của, rồi chạy theo Khuyết Tuyên. Đào Khiêm biết sự không hay, lập tức dẫn quân tiêu diệt Khuyết Tuyên, rồi tức khắc gửi thư cho Tào Tháo, lời lẽ vô cùng khiêm cung, nhưng vẫn không thể ngăn nổi đại quân của Tào Tháo tiến đánh.

Mùa thu năm Sơ Bình thứ tư (năm 193), Tào Tháo xâm phạm Từ Châu, ông ta vì mong muốn báo thù và ý định đoạt đất, nên đã đạt đến mức độ điên cuồng không thể tự kiềm chế được nữa.

Dọc đường tiến công, Tào Tháo thế như chẻ tre, trong thời gian nửa năm đã liên tục hạ hơn mười huyện của Từ Châu, rồi công phá vào trị sở của châu ở Bành Thành, những nơi đi qua đều bị tàn sát. Nhất là các nơi như Thủ Lự, Tuy Ninh, Hạ Khâu đều bị tổn hại nặng nề, bách tính vô tội bị giết lên đến hàng chục vạn, xác chết chất cao như núi, đến sông Tứ Thủy cũng bị nghẽn dòng, nhất thời những nơi quân Tào đi qua không còn bóng dáng gà chó, không còn trông thấy dấu chân lại qua, những lưu dân tránh nạn ở đất Tam Phụ chạy đến Từ Châu cũng bị Tào Tháo giết hết. Đào Khiêm sợ hãi không dám xuất chiến, trốn chạy hết lần này đến lần khác, cuối cùng co cụm về huyện Đàm ở Đông Hải. Tào Tháo vẫn tiếp tục dẫn quân mã xông xáo dọc ngang, thả sức cướp bóc giết chóc ở Từ Châu. Những bản báo tiệp liên tục được gửi về Duyện Châu, nhưng chúng không giành được ủng hộ, mà ngược lại càng là nỗi bất an của sĩ nhân Duyện Châu.

Vào đêm tin báo tiệp quân Tào Tháo đã đến Đông Hải được chuyển về, ba quân kỵ mã nhân màn đêm che phủ đã chạy thẳng vào thành Trần Lưu...

Trương Mạc không hề bất ngờ khi thấy Trần Cung, Lý Phong, Tiết Lan đến chỗ mình, nhưng trong lòng vẫn thấy thấp thỏm không yên, mời bọn họ cùng vào thư phòng rồi đuổi hết thân binh cùng gia nhân lui ra.

Dưới ánh đèn leo lét, khuôn mặt Trần Cung lộ rõ vẻ khổ tâm:

— Trương quận tướng, ngài có nghe về những việc làm của Tào Tháo ở Từ Châu chứ?

Trương Mạc khẽ gật đầu, lại nói:

— Sứ quân đắc thắng rồi!

Trần Cung thấy ông ta tránh không nói đến chuyện giết chóc, cười nhạt bảo:

— Tôi nhớ hình như ngài cũng là người Duyện Châu chúng ta.

Trương Mạc không nói gì.

— Tào Mạnh Đức từ khi vào Duyện Châu đến nay, cất nhắc bè cánh, lũng đoạn quân quyền, tự ý nhận mệnh Hạ Hầu Đôn làm Thái thú Đông Quận, những chuyện này ngài đâu phải không biết? - Trần Cung thấy ông ta không phản ứng gì, lại nói tiếp, - Chỉ trong một ngày ông ta đã giết ba hiền sĩ Biên Nhượng, Viên Trung, Hoàn Thiệu, lại còn giết hết gia quyến người ta. Biên Văn Lễ kia cũng là nhân sĩ ở Duyện Châu chúng ta vậy...

Lý Phong tiếp lời:

— Đúng vậy! Ông ta muốn lật đổ đám thế tộc hào cường ở Duyện Châu, cướp đoạt binh mã, lương thảo. Nếu cứ thế này, sĩ nhân chúng ta ở đây đều sẽ phải chịu tổn thất, thậm chí còn bị ông ta giết sạch.

Điều canh cánh trong lòng ông ta thực ra là sợ Tào Tháo sẽ chia rẽ thế lực của Lý gia. Họ Lý ở Cự Dã vốn tự lập thành một thế lực cát cứ huyện thành, bây giờ Lý Càn, Lý Tiến đều bằng lòng theo Tào Tháo làm việc, nhưng Lý Phong trước sau vẫn không an lòng, luôn cảm thấy Tào Tháo đang lợi dụng gia tộc mình, nhất định sẽ có ngày quay mặt thành thù, cho nên ông ta cũng kiên quyết phản đối Tào Tháo.

— Đâu chỉ riêng gia tộc Lý huynh như thế, còn có bách tính nữa! - Tiết Lan cũng không chịu kém, - Trận chiến ở Từ Châu, ông ta đã

giết hại bao nhiêu dân thường, sông Tứ Thủy đã tắc nghẽn cả rồi! Hôm nay ông ta gây hại cho Từ Châu, ngày mai có thể sẽ trở về gây họa cho Duyện Châu. Ngài không muốn làm điều gì đó vì dân chúng trong thiên hạ ư?

Nghe Tiết Lan nói năng có vẻ nhân nghĩa, nhưng kỳ thực cũng là vì tư tâm. Ông ta tuy họ Tiết ở Hà Đông, nhưng do phụ thân Tiết Diễn sinh tiền là Đông Hải tướng, nên gia tộc có một số sản nghiệp ở Đông Hải. Bây giờ Tào Tháo đã đánh đến Đông Hải, nhi tử của ông ta là Tiết Vĩnh lại đang ở chỗ Đào Khiêm, nếu không nghĩ cách khiến Tào Tháo lui quân, vạn nhất đánh phá Đàm Thành, tính mạng cả nhà sẽ đi đời.

Trương Mạc biết rõ thâm ý của những người này, cũng hiểu rằng họ đều có tư tâm, nhưng chuyện Tào Tháo làm đã bày ra trước mắt, không đối mặt cũng không được. Ông ta thở một hơi dài:

— Ta hiểu ý các ông khi đến đây, nhưng...

— Hiện giờ ngài không nên nghĩ thêm gì nữa! Không vì người khác ngài cũng phải làm vì mình. - Trần Cung cất cao giọng, - Nay anh hùng đều nổi lên, phân chia thiên hạ, ngài lấy quân đông ngàn dặm, trấn đất chinh chiến bốn bên, vỗ kiếm nhìn quanh, cũng đủ làm bậc hào kiệt, thế mà lại bị khống chế bởi kẻ khác, chẳng xấu mặt lắm ư?

Trương Mạc giơ tay ra hiệu cho ông ta nói nhỏ, rồi vội gạt đi:

— Tại hạ không có tài cầm quân, không làm nổi đại sự ấy, các ông hãy đi tìm người khác giúp vậy.

Trần Cung đã chuẩn bị sẵn khi đến đây, cười nhạt nói:

— Trương quận tướng, ngài làm vậy chẳng phải là tự lừa mình dối người sao? Đầu của ngài hiện đang chỉ là gửi tạm trên cổ thôi, không biết chừng một ngày nào đó, Tào Tháo sẽ lấy nó đi. Viên Thiệu bảo Tào Tháo giết ngài, ngài tưởng ta không biết ư?

Trương Mạc bỗng thấy lạnh run, không tự chủ được đưa tay lên cổ sờ sờ:

— Sao ông biết?

— Lúc Viên Thiệu sai người đến, ta đang ở bên Tào Tháo.

— Nhưng Tào Tháo đã cự tuyệt rồi, ông ta sẽ không giết ta đâu. - Tuy Trương Mạc nói vậy nhưng trong ánh mắt vẫn lộ rõ vẻ sợ sệt.

Trần Cung đột nhiên cười ha hả, cười đến độ Trương Mạc sởn cả da gà:

— Ông... ông cười gì vậy?

— Ta cười ngài chẳng hiểu biết gì. Lời Tào Tháo cự tuyệt với sứ giả của Viên Thiệu ta vẫn nhớ không thiếu một chữ. Thế này đi, ta sẽ nói lại cho ngài nghe đầy đủ. - Trần Cung hắng giọng, bắt chước khẩu khí ngạo mạn của Tào Tháo, - "Mạnh Trác là thân hữu của ta, đúng hay sai cũng phải bao bọc. Nay thiên hạ chưa định, không nên tự hại nhau."

Trương Mạc gật gật đầu:

— Mạnh Đức nói vậy chẳng phải kiên quyết bảo vệ ta ư?

— Kiên quyết? - Trần Cung lại cười. - Ta còn nhớ Trương quận tướng cũng là hậu duệ của nhà thi thư vọng tộc ở Đông Bình, sao câu nói ấy cũng không hiểu hết hàm nghĩa? Tào Tháo nói "đúng hay sai cũng phải bao bọc" tức là tạm thời không cần biết ngài có đúng sai gì. Còn ông ta nói "nay thiên hạ chưa định, không nên tự hại nhau", nhưng một khi thiên hạ đã định rồi thì sẽ thế nào?

Trương Mạc lặng lẽ cúi đầu:

— Ta không tin, Tào Tháo với ta rất tốt, lần trước khi ông ấy xuất chinh còn đem thê tử ủy thác cho ta.

— Ngài đúng là người tốt. - Lý Phong lắc đầu mãi. - Ông ta còn muốn lợi dụng ngài thôi. Hiện ông ta chưa đứng vững ở Duyện Châu, còn cần ngài giúp ông ta yên ổn sĩ nhân ở đây.

Tiết Lan được dịp nói chen vào:

— Nhưng nếu ông ta giành được Từ Châu, có địa bàn mới rồi sẽ không còn như thế nữa. Muôn vàn không thể để ông ta phá được Đàm Thành. - Điều khiến ông ta trăn trở vẫn là chuyện nhà mình.

— Ta không nghe! Ta không nghe! - Trương Mạc liên tục lắc đầu, - Các ngươi đều có tư tâm...

— Khắp thiên hạ này, ai chẳng có tư tâm? - Trần Cung cắt lời ông ta. - Mạnh Trác huynh, người trong đời loạn, lấy lợi mà kết giao,

lợi cạn thì người tan. Huynh không thấy chuyện của Hàn Phức ư? Ông ta vì sao mà chết, huynh là người biết rõ nhất chứ?

Trương Mạc nghe thấy câu ấy chợt không lạnh mà run.

Sau khi Ký Châu mục Hàn Phức đem địa bàn nhường cho Viên Thiệu, ngoài mặt được Viên Thiệu hậu đãi, nhưng lại ngầm chèn ép mọi việc. Hàn Phức cảm thấy vô cùng bất an, cuối cùng đã một mình trốn khỏi Hà Bắc, chạy đến Trần Lưu theo Trương Mạc.

Nào hay Hàn Phức vừa chân ướt chân ráo đến nơi, Viên Thiệu đã sai sứ giả tới, yêu cầu diệt cỏ tận gốc. Khi ấy Trương Mạc với Viên Thiệu còn chưa trở mặt nhau, lại không muốn gánh tiếng hại hiền sĩ, liền giả bộ cho qua với sứ giả. Nhưng Hàn Phức vẫn thấy không yên, liền nhân lúc Trương Mạc tiếp kiến sứ giả, treo cổ tự vẫn.

Trần Cung đã thấy vẻ sợ hãi trong mắt Trương Mạc, lại cười nhạt bảo:

— Trước đây ngài không có ý giết Hàn Phức, nhưng Hàn Phức vẫn vì ngài mà chết. Bây giờ đến lượt ngài ở vào tình thế đó rồi... Ta phải nhắc cho ngài biết, Viên Thiệu bức tử Hàn Phức, Tào Tháo giết chết Vương Khuông, hai người ấy cũng cùng một giuộc thôi.

Trương Mạc thấy đầu óc mình như ù đi, một mực xua tay nói:

— Ta không tin các ông! Các ông đều là đám thích làm loạn, li gián ta với Mạnh Đức. Mạnh Đức sẽ không giết ta đâu, mấy năm nay, chúng ta đối xử với nhau như huynh đệ.

Bỗng nhiên một giọng nói từ ngoài cửa vang lên:

— Huynh coi hắn là huynh đệ, nhưng chưa chắc hắn đã coi huynh là huynh đệ!

Người trong phòng đều giật mình, ai nấy rút kiếm cầm tay. Ai ngờ vừa mở cửa ra, dưới ánh đèn lờ mờ, trong màn đêm đen đặc là một khuôn mặt đang mỉm cười - Trương Siêu bước vào.

— Huynh trưởng, chỉ có đệ mới là huynh đệ ruột thịt với huynh! - Hắn đóng cửa lại. - Những lời khi nãy đệ đã nghe cả rồi, chuyện này chúng ta phải làm!

— Hay lắm! Trương Quảng Lăng quả nhiên nghĩa sĩ, làm việc mau lẹ. - Ba người bọn Trần Cung vội tán thưởng.

— Mạnh Cao, đệ chớ làm bừa! - Trương Mạc lừ mắt nhìn đệ đệ. - Chúng ta thiếu binh ít tướng, há chẳng phải là tự tìm đường chết ư?

Trương Siêu vỗ vỗ vai huynh trưởng nói:

— Huynh trưởng vào việc lại mê muội, vì sao Viên Thiệu muốn giết huynh? Cởi chuông thì cần phải người buộc chuông vậy!

Trương Siêu đem nguyên ủy sự việc kể lại cho mọi người nghe. Chả là Tây kinh sau hai bận thất thủ, Lã Bố dẫn theo tàn binh bại tướng của bộ Tịnh Châu, cầm theo đầu Đổng Trác, đến Nam Dương theo Viên Thuật. Hắn cho rằng mình đã báo thù cho Viên gia, Viên Thuật nhất định sẽ thu nạp. Nào ngờ, Viên Thuật ghét hắn phản phúc vô thường, không chịu thu giữ, Lã Bố tức giận lại chạy đến theo vị tộc huynh oan gia của Viên Thuật là Viên Thiệu.

Viên Thiệu rất trọng đãi Lã Bố, dẫn hắn theo đánh quân Hắc Sơn. Lã Bố kiêu dũng dị thường, đánh mấy trận đều giành được toàn thắng lẫy lừng. Nhưng giành được nhiều chiến thắng rồi, hắn cũng ngày càng kiêu căng ngạo mạn, liên tục tìm Viên Thiệu đòi tiền đòi lương, lại còn đòi mở rộng quân đội. Quân Tịnh Châu của Lã Bố theo Đổng Trác làm ác đã quen thói, đến Ký Châu cũng cướp đoạt của dân, coi mạng người như cỏ rác, nên Viên Thiệu dần oán ghét hắn ta.

Lã Bố thấy không được trọng dụng, liền đòi dời đi, Viên Thiệu cho rằng kẻ đó sau này tất sẽ là mối họa hại, ngầm sai người đâm chết. Lã Bố may mắn thoát được, vội rời khỏi Hà Bắc, chạy đến quận Hà Nội đi theo kẻ cùng quê là Trương Dương. Từ Ký Châu đến Hà Nam đi qua Trần Lưu. Trương Mạc có tên trong bát trù của đảng nhân, rất thích kết giao bằng hữu, nghe nói Lã Bố đã tự tay giết chết Đổng Trác, liền mời hắn đến khoản đãi, đến lúc đi còn đích thân đưa tiễn. Chuyện ấy khiến Viên Thiệu cực nóng mắt, vì vậy Viên Thiệu mới lệnh Tào Tháo giết Trương Mạc.

Qua câu chuyện của đệ đệ nói lại, Trương Mạc cũng đã hiểu ý:

— Đệ bảo ta kéo Lã Bố về Duyện Châu ư?

— Đúng vậy. - Trương Siêu vẻ oán hận. - Tào Tháo là cái thá gì, ôm chân Viên Thiệu thì hống hách được mấy ngày? Lã Bố còn dũng

mãnh hơn Tào Tháo, chỉ cần hắn đến đây mọi việc sẽ dễ dàng thôi.

— Cách này rất hay. - Trần Cung chắp tay nói. - Nay quân trong châu đang bận đông chinh, trong châu trống trơn không người, Lã Bố là bậc tráng sĩ, thiện chiến hơn người, nếu mời đến đây, cùng chăn dắt Duyện Châu, xem xét hình thế thiên hạ, đợi thời thế biến thông, ở đây cũng có thể tung hoành một thời vậy!

— Như thế có được không? - Trương Mạc vẫn do dự không quyết.

— Huynh trưởng, huynh không thể tự mình làm một lần ư? Huynh đệ chúng ta cũng phải có lúc ngẩng cao đầu chứ. - Trương Siêu nắm lấy tay Trương Mạc cổ vũ.

— Trương quận tướng xin hãy an tâm. Từ lâu Hứa Tỷ, Vương Khải đã bất mãn với Tào Tháo. Hiện đang đi liên lạc với Mao Huy, Từ Hấp, Ngô Tư, nay cả Duyện Châu đã đối địch với Tào Tháo, ông ta chết chắc rồi! - Trần Cung cười nhạt.

Lý Phong vô cùng tin tưởng:

— Đây là phản kháng vì sĩ nhân Duyện Châu.

— Cũng là để cứu dân khỏi cơn nước lửa! - Tiết Lan nói thêm.

Trương Mạc run rẩy hồi lâu, gạt mồ hôi lạnh trên trán, run run nói:

— Được rồi... ta làm... ta làm...

HỒI THỨ 46

Bộ hạ binh biến, suýt phải lưu lạc

Lưu Bị đến đánh

Vì Đào Khiêm cố thủ trong thành không chịu xuất chiến, quân đội của Tào Tháo tuy khí thế hừng hực nhưng trước sau vẫn không thể đột phá được thành ở Đông Hải quốc, càng không có cách nào đánh được đến Đàm Thành. Thời gian cứ chầm chậm trôi đi uổng phí, sĩ khí cũng dần nguội bớt.

Để thoát khỏi cục diện ấy, Tào Tháo tuyên bố rút quân, chậm rãi trở về Duyện Châu, thực tế là để ngầm quan sát động tĩnh của địch.

Quả nhiên, Tào Tháo vừa lui quân khỏi địa giới Đông Hải quốc, Đào Khiêm liền lơi lỏng phòng bị, bách tính cũng lũ lượt ra khỏi thành làm đồng. Tào Tháo nhân cơ hội ấy, lập tức hồi quân, tập kích Đông Hải quốc lần thứ hai, khí thế như sấm nổ, đoạt liền năm thành, mũi tấn công nhằm thẳng Đàm Thành - đại bản doanh của Đào Khiêm. Không còn cách nào khác, Đào Khiêm đành phải cầu cứu Điền Khải - Thứ sử Thanh Châu mới được Công Tôn Toản phong cho. Điền Khải cũng dẫn quân đến, nhưng sợ hãi trước uy lực của Tào quân, không dám tiến vào địa giới Đông Hải quốc, chỉ hạ trại từ xa khua chiêng gõ mõ gây thanh thế, cơ bản không có tác dụng cứu viện gì. Trước tình thế ấy, Đàm Thành nguy cấp như trứng để đầu đẳng, sự tồn vong của toàn bộ Từ Châu đã như chỉ mành treo chuông.

Nhưng đến nằm mơ Tào Tháo cũng không thể ngờ rằng, trong khi thấy Đàm Thành ngay trước mắt, ở chỗ Đào Khiêm lại bỗng xuất hiện một cánh viện quân, chỉ có chưa đầy một vạn tạp binh, nhưng lại dám công nhiên đóng đồn ngay trên đường đi, không hề sợ hãi chặn ngang đường đông tiến của Tào Tháo, hành vi ấy khác nào tự tìm đường chết.

Thế mà kẻ cầm quân, lại là một tiểu nhân vật không hề có tiếng tăm gì - Đó là Bình Nguyên tướng Lưu Bị.

— Khoác lác không biết ngượng! Đây là đánh trận, đâu phải võ sĩ thi đấu! - Tào Tháo cầm tờ chiến thư của Lưu Bị gửi đến xé nát. - Ở đâu ra tên Lưu Bị này lại ngông cuồng đến thế. Một tên tiểu tốt cỏn con như vậy dám đường hoàng gửi chiến thư cho ta, thật không biết lượng sức mình!

Tào Tháo hầm hầm giận dữ nhìn một lượt các tướng trong doanh:

— Bình Nguyên tướng... Đâu ra cái chức Bình Nguyên tướng này, các ngươi có ai biết gì về tên Lưu Bị này không?

Các tướng trong doanh quay sang nhìn nhau, ai nấy đều lắc đầu, cuối cùng chỉ có Chu Linh - người ngồi hàng đầu bên dãy phía tây cất lời:

— Khải bẩm tướng quân, mạt tướng có biết sơ lược.

Sở dĩ Chu Linh ngồi ở hàng đầu dãy phía tây, không phải vì ông ta có địa vị cao, binh mã nhiều, mà bởi ông ta không phải người trong Tào doanh. Tào Tháo công chiếm Từ Châu, Viên Thiệu sai Chu Linh và hai bộ tướng khác dẫn theo ba doanh quân đến hiệp trợ, kỳ thực cũng là có ý muốn được chia phần.

Suốt nửa năm nay, Tào Tháo lặng lẽ quan sát, Chu Linh tuy chỉ có hơn ngàn quân, nhưng tài cầm quân chẳng kém gì Tào Nhân, Vu Cấm, chiến đấu dũng mãnh chẳng để thua Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên, đáng được coi là một viên tướng giỏi. Nhưng dẫu sao ông ta vẫn là người của Viên Thiệu, nói cho hoa mỹ thì là quân bạn bè, còn nói thẳng thắn thì là tai mắt của Viên Thiệu để ở bên mình, Tào Tháo không thể hoàn toàn tín nhiệm được, do vậy nói năng cũng rất khách khí:

— Văn Bác biết về Lưu Bị này ư? Vậy phiền ông hãy nói cho mọi người cùng nghe.

Chu Linh có miệng rộng, lại thêm đôi mắt to lúc nào cũng trợn tròn, cho nên dù ông ta nói gì trông cũng lộ rõ vẻ ngạo mạn:

— Lưu Bị tự Huyền Đức là nhân sĩ ở Trác Châu, được Công Tôn Toản phong cho làm Bình Nguyên tướng, thuộc quyền thống lĩnh

của ngụy Thứ sử Thanh Châu là Điền Khải, tại hạ đã từng chiến đấu với người này ở Hà Bắc.

Cục thế ở Thanh Châu là rối loạn nhất trong các châu, Viên Thiệu nhận mệnh Tang Hồng tạm thay vào chức Thanh Châu Thứ sử, Công Tôn Toản cũng nhận mệnh cho bộ hạ Điền Khải làm Thứ sử, thực ra hai người đều chiếm cứ mỗi người một phần. Ngoài họ ra, quận Bắc Hải của Thanh Châu do Thái thú Khổng Dung cầm quyền lại từ xa tuân theo triều đình Tây kinh, đồng thời quân Khăn Vàng Thanh Châu cũng vẫn nắm được một số huyện thành, và thổ hào ở Từ Châu là Tang Bá cũng xâm chiếm mấy huyện ở vùng duyên hải. Mấy lộ quân mã khống chế lẫn nhau, đấu đá rối loạn như nồi cơm sôi.

— Khốn kiếp, ta tưởng là người thế nào, hóa ra là một tay ngụy chức. - Nhạc Tiến cất giọng kêu to. - Tên nhát chết Điền Khải không dám đến, lại sai một bộ hạ đến chịu chết thay. Lưu Bị kia cũng dám tới đây, đúng là đồ không biết thế nào là sống chết!

— Văn Khiêm nói vậy sai rồi. - Chu Linh cười nói. - Ta thấy Lưu Huyền Đức kia không những mạnh hơn Điền Khải, mà cả tâm kế, tài năng còn cao hơn cả chủ nhân của hắn là Công Tôn Toản đấy!

— Ông cũng thật là coi trọng hắn quá, có phải đã nói quá rồi không? - Nhạc Tiến cười hơ hơ nói. - Phải chăng lão đệ từng bị bại dưới tay hắn ta?

Các tướng ở Tào doanh luôn giữ một ý nghĩ đối địch với Chu Linh, cho nên trong câu nói của Nhạc Tiến đã ẩn giấu mấy phần moi móc.

— Lưu Huyền Đức chính là Thường Bại tướng quân, ta há lại bị thua hắn? - Chu Linh chỉ chỉ vào đầu mình. - Ta không nói người này đánh trận lợi hại, mà là nói đầu óc ông ta rất giỏi.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy rất có hứng thú. - Vì sao ông biết?

— Nghe nói Lưu Huyền Đức này vốn là kẻ dệt chiếu bán giày, sau đó rời quê hương cùng Công Tôn Toản theo Lư Thực học Thượng thư...

Nhạc Tiến khoanh tay nói chen vào:

— Một tên bán giày cỏ, học Thượng thư hạ thư gì chứ?

Chu Linh lắc lắc đầu:

— Văn Khiêm huynh không đọc sách, nên không biết tác dụng của sách đó thôi. Huống hồ Lưu Bị vốn không phải là muốn học Thượng thư gì, ông ta chỉ muốn dựa vào tiếng tăm của Lư Thực mà thôi. Có lý lịch như vậy, ông ta về quê nhà sẽ có tiếng tăm. Khi xảy ra loạn Khăn Vàng, được hai nhà buôn ở Trung Sơn là Trương Thế Bình và Tô Song tư trợ, ông ta đã lập được một đội quân, hiệp trợ quan quân đánh giặc mấy trận, sau đó được triều đình nhận mệnh làm chức An Hỷ huyện úy ở quận Trung Sơn.

— An Hỷ huyện úy? - Mắt Tào Tháo chợt sáng lên. - Trước đây khi ta làm Tế Nam tướng, tiên đế bị Thập thường thị mê hoặc, sa thải người có quân công, nghe nói khi đó có một vị là An Hỷ huyện úy không phục lệnh triều đình, trói đốc bưu vào gốc cây, đánh cho hơn trăm roi, sau đó bỏ quan mà đi...

Chu Linh vỗ đùi:

— Không sai, đó chính là Lưu Bị.

— Ha ha ha... - Tào Tháo chuyển giận thành vui. - Xem ra Lưu Huyền Đức to gan làm liều chẳng phải là chuyện ngày một ngày hai đâu, nhưng hắn rất hợp ý ta.

Chu Linh nói tiếp:

— Lưu Bị kia sau khi bỏ quan, lang thang khắp nơi, vô tình gặp Đô úy Quán Khâu Nghị được Hà Tiến sai đi Đan Dương mộ binh. Năm xưa, Hà Tiến để dọa hoạn quan đã gọi binh mã các lộ về kinh, Quán Khâu Nghị cũng là một lộ. Lưu Bị cảm thấy Quán Khâu Nghị là kỳ tài, có thể dựa vào được, liền bám ông ta không rời. Kết quả là trên đường đi lên phía bắc họ gặp đám dư đảng Khăn Vàng ở Hạ Bì, liền cùng đánh một trận. Trận ấy tuy đánh thắng nhưng họ bị lỡ mất thời gian, Đổng Trác đã tiến kinh từ trước. Quán Khâu Nghị cảm kích việc Lưu Bị đã giúp mình, bèn tấu trình cho ông ta làm quan, đảm nhận chức Hạ Mật huyện thừa, rồi lại thăng lên làm Cao Đường huyện úy.

Nhạc Tiến lại nói chen vào:

— Huyện úy huyện thừa bây giờ có đáng gì? Ta chỉ vẫy tay một cái cũng có được đội quân hơn ngàn người, chẳng lợi hại hơn hắn

ư?

Chu Linh liếc nhìn Nhạc Tiến, cười nói:

— Văn Khiêm huynh lại không hiểu rồi, quan lại và thổ phỉ chẳng qua chỉ khác nhau một chữ, nhưng lại khác xa một trời một vực. Huynh nắm một đội quân vô danh vô phận sẽ là thổ phỉ, triều đình có thể tiễu trừ. Nhưng người ta chẳng cần biết chức quan lớn nhỏ thế nào, nắm được một đội quân, đó gọi là hương dũng. Chỉ cần không tạo phản, chẳng ai có thể quản. Vậy cái được của việc làm quan có nhỏ không?

— Không sai, nếu ta rơi vào hoàn cảnh của hắn, cũng phải làm như vậy. - Tào Tháo vuốt râu gật đầu.

— Sau đó thiên hạ đại loạn, ông ta dựa vào quan hệ cũ khi xưa, chạy tới dưới trướng của Công Tôn Toản, làm biệt bộ tư mã...

Nhạc Tiến lại cắt lời Chu Linh:

— Hắn ta bợ đỡ khắp mọi nơi, thật là vô sỉ.

Tào Tháo đã nhìn ra vấn đề, Nhạc Tiến làm vậy là cố ý gây rối Chu Linh, người ta nói vài câu hắn lại chen ngang một lần. Lại nhìn sang Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng đều nhướng mày nháy mắt với hắn, hóa ra đám kia bày trò, xúi bẩy Nhạc Tiến - một người vốn chẳng có tâm ý gì đứng ra chọc phá, bọn chúng liên kết nhau chống lại Chu Linh.

Tào Tháo loáng thoáng thấy sợ hãi, e rằng sau này ngay trong doanh cũng khó tránh khỏi sự tranh giành bè phái, vội mắng bảo:

— Tất cả im hết cho ta, lặng yên nghe người ta nói!

Chu Linh tiếp tục:

— Lưu Bị thay Công Tôn Toản đánh mấy trận, thực tế là thua nhiều mà thắng ít. Rồi sau bọn họ đại phá được quân Khăn Vàng bên bờ Hoàng Hà, đánh qua Hoàng Hà đến Thanh Châu, Lưu Bị liền được quy về dưới trướng Điền Khải. Điền Khải nhận chức ngụy Thứ sử Thanh Châu, Lưu Bị liền được làm ngụy chức Bình Nguyên lệnh, sau đó lại thăng làm Bình Nguyên tướng.

Chu Linh nói đến đó, đặc biệt quay sang nhìn Nhạc Tiến, không có người nào nói chen ngang gây rối, ông ta lại dường cảm thấy không quen:

— Thực ra đó cũng là Công Tôn Toản muốn tô điểm thêm cho đẹp mặt, chứ họ chẳng qua mới chiếm được mấy huyện của Bình Nguyên quốc, vậy mà dám xưng là Bình Nguyên tướng.

— Công Tôn Toản thật là ngu xuẩn, chỉ vì danh hiệu cỏn con mà phong không biết bao nhiêu chức quan danh chẳng xứng thực. Làm vậy chẳng phải sẽ khiến người ta oán hận ư? - Tào Tháo cười nhạt nói. - Hạng người như Lưu Huyền Đức tầm thường kém cỏi, làm gì có kiến thức nhiều, gửi mình dưới cửa Công Tôn há làm được gì?

Có những câu Tào Tháo không thể nói toạc trước mặt thủ hạ. Lưu Bị này dựa vào chuyện cầu học để dựng thanh danh, dựa vào thanh danh để mưu khởi binh, dựa vào khởi binh để lập công danh, dựa vào công danh để bám chân kẻ khác, rồi lại nhờ việc bám chân kẻ khác mà làm chức Bình Nguyên tướng. Một kẻ bán giày nhỏ mọn, đánh trận cũng tầm thường, có thể leo lên được như ngày nay đã là rất khó. Cứ nhìn các tướng trong doanh mình, ai cũng có xuất thân cao hơn hắn. Nhưng có ai làm tới chức quan lớn hơn? Những câu ấy, Tào Tháo chỉ tự ngầm hiểu, chứ không thể nói trước mặt đám võ phu thủ hạ e sẽ sinh chuyện.

Nhạc Tiến vẫn tính nóng vội, dù không được phép nói nhiều, nhưng vẫn không đừng được phải rủa một câu:

— Tướng quân nói rất đúng! Lưu Bị kia là thá gì, có bản lĩnh thì ra chiến trường giao đấu, đánh không nổi ông đây, dù có viết chiến thư gì cũng chỉ là đồ vứt đi!

Thấy tên lùn ấy nhấp nhổm không yên, Tào Tháo bất giác buồn cười, nhưng không để ý đến hắn, cúi đầu xếp lại cuộn thẻ tre mới bị xé đứt lại:

— Nhưng... một khi Lưu Bị đã dám dẫn một vạn tạp binh chặn đường, hãy nể mặt hắn, đáp lại một bức thư đàng hoàng. Hắn dẫn một vạn quân, ta cũng dùng một vạn quân, như vậy cũng coi như ta không bắt nạt hắn. Ngày mai đối trận, các ngươi ai dám đi bắt Lưu Bị?

— Mạt tướng đi! - Nhạc Tiến và Hạ Hầu Uyên cùng lúc đứng dậy, chỉ sợ bị Chu Linh cướp mất.

— Được. Hai người các ngươi cùng đi, ai bắt sống được Lưu Bị, ta sẽ trọng thưởng. - Tào Tháo cầm bút viết thư trả lời, vừa viết vừa nói. - Ta rất muốn gặp mặt người này.

Chu Linh khẽ mỉm cười, thầm nhủ: “Bắt Lưu Bị? Chớ có nghĩ đến chuyện ấy. Chỉ cần đến đánh, Lưu Huyền Đức sẽ chạy nhanh hơn thỏ đấy!”

Sáng sớm hôm sau, hai bên đối trận, Tào Tháo sai Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến lĩnh một vạn tinh binh xuất chiến, còn mình dẫn đội quân Thanh Châu đóng trên ngọn núi nhỏ cách đó không xa để quan sát chiến cục. Đưa mắt nhìn trận thế đối diện, các tướng trong Tào doanh bỗng thấy cụt hứng. Một vạn quân địch trông thật thảm hại, có quân Đan Dương của Đào Khiêm sai tới, có kỵ binh U Châu của Công Tôn Toản cho đến, có đám nhìn là biết ngay là quân tạp Hồ, Ô Hoàn, đông nhất là dân chúng đói khát đến vác trường mâu cũng không vác nổi.

Đám quân tạp nham ấy đừng nói đến chuyện xung phong ra trận, chỉ cần biết tuân thủ quân lệnh được là làm, cấm thì thôi đã tốt lắm rồi. Dựa vào toán quân ô hợp ấy mà chống lại Tào quân hoành hành không biết sợ hãi gì này, khác nào việc mang tính mạng ra đùa bỡn!

Nhạc Tiến càng thấy địch sợ càng không nén nổi giận, chẳng nói chẳng rằng câu nào, lập tức dẫn năm ngàn quân của mình xông vào đánh. Hạ Hầu Uyên sợ Nhạc Tiến tranh công, cũng vội giục quân tranh lên trước. Quân giặc thấy vậy cũng tức khắc xung phong, nhưng hai bên vừa giao chiến, thế trận của Lưu Bị đã rối loạn. Quân Đan Dương là người Dương Châu, đều do Đào Khiêm dựa vào quan hệ cũ ở quê nhà mà chiêu mộ đến, căn bản không có tâm tư liều thân quên chết vì sự tồn vong của Từ Châu, số lui lại phía sau nhiều hơn số xông lên phía trước. Quân thiết kỵ U Châu và quân Ô Hoàn lại rất kiêu dũng thiện chiến, nhưng ngặt nỗi số người quá ít ỏi. Còn đội quân được tập hợp từ bách tính địa phương, dũng khí thì có nhưng sức chiến đấu chẳng đủ, lại không được tập luyện chẳng theo lề lối gì cả, người nào xông lên thì coi như người ấy bỏ mạng.

Chả mấy chốc, quân Đan Dương hầu như trốn sạch, những người còn lại tiếp tục ra sức đánh với Tào quân, nhưng nhiều ít khác nhau, mạnh yếu thấy rõ, bọn chúng chỉ biết miễn cưỡng chống đỡ.

Xưa nay Nhạc Tiến đánh trận luôn một mình một ngựa dẫn đầu, cây họa kích trong tay múa may như gió cuốn, mỗi đường quét lại hàng loạt người đổ gục, dẫn theo đám thân binh, nhắm thẳng hướng cây đại kỳ ở trung quân mà đánh tới, ý muốn bắt sống Lưu Bị. Hạ Hầu Uyên cũng không chịu kém, đốc thúc đại đội quân mã giao tranh với đoản binh của địch, trên sa trường tiếng hò hét đánh nhau vô cùng huyên náo.

Nhưng trong lòng Tào Tháo lại thấy có điều gì đó bất ổn, bách tính Từ Châu gầy như que củi kia, tuy là châu chấu đá xe nhưng thà chết ở chiến trường chứ không chịu lui, ai nấy đều gắng sức vung thương xông lên, đến chết còn hô vang câu bảo vệ Từ Châu. Xem ra việc phá thành giết hại bách tính Từ Châu khiến họ sợ và cũng đã làm họ nổi giận, họ thực sự đã liều mạng với Tào mỗ ta rồi!

Tâm tư Tào Tháo chợt thấy mâu thuẫn: "Để báo thù có cần giết nhiều người như vậy không? Dù có đạp bằng cả đất Từ Châu, phụ thân và đệ đệ cũng không thể sống lại. Nếu có kẻ vì thế mà tìm ta báo thù vì đã giết hại bách tính Duyện Châu, ta phải làm thế nào... Cố nhiên giết người có thể lập uy, nhưng nó cũng giết luôn tiếng nhân nghĩa của ta... Nhưng Khuyết Tuyên, Trương Khải đều đã bị Đào Khiêm diệt trừ, thù này ta chỉ có thể tìm Đào Khiêm mà báo! Việc đã đến nước này, vẫn phải tiếp tục giết, chỉ cần công phá Đàm Thành phanh thây cả nhà Đào Khiêm, ta mới ngừng tay... Không giết được Đào Khiêm, không đạp bằng được Từ Châu ta sẽ vĩnh viễn có mối lo sau lưng... Giết!... Tiếp tục giết!... Không có hủy diệt sẽ chẳng có cuộc sống mới..."

Đúng lúc ấy, phía sau núi chợt hỗn loạn, có mười mấy tên kỵ binh U Châu đã lặng lẽ vòng ra sau, hòng xông lên núi đâm chết Tào Tháo. Nhưng quân Tào giáp chiến lớp lớp, chỉ với mấy người bọn chúng, dù dũng mãnh thiện chiến đến đâu cũng chỉ như lấy trứng chọi đá thôi. Cuộc chiến hôm nay tuy chẳng hung hiểm gì, nhưng lại là chuyện lạ mà bình sinh Tào Tháo chưa từng trải. Ông từng dẹp Khăn Vàng, thảo Đổng Trác, đánh Viên Thuật, diệt Từ Châu, nhưng chưa từng giao chiến với đội quân nào tự tìm cái chết như vậy. Tào Tháo thấy thoáng buồn cười, từ trên ghế cao đứng dậy, ngoảnh đầu nhìn xem tiểu đội "binh lạ" kia.

Chỉ thấy mười mấy tên đều ra sức chiến đấu, đối mặt với đại quân mà không hề biết sợ, vẫn thúc chiến mã xông vào, những chỗ chúng tiến tới đều tan tác. Kẻ cầm đầu đội quân ấy, dường là trưởng quan một bộ quân, tướng mạo khiến người khác phải chú ý. Người này mình cao chín thước, đội khôi mặc giáp, lưng khoác chiến bào màu xanh lục, hông thắt chiến quần cũng màu lục, phía dưới có giáp che đùi, chân đi đôi hia đầu hổ, cưỡi trên lưng con chiến mã trắng như tuyết. Trông tới khuôn mặt, to lớn đỏ tía, vầng trán rất rộng, mắt phượng mày ngài, môi như tô son, không giống người Hà Bắc, mà như một đại hán ở Quan Tây. Trông tuổi tác mới chỉ khoảng ngoài hai mươi, nhưng lại mang bộ râu dài tới hơn thước, nhất động nhất tĩnh đều tiêu sái phiêu dật, cứ như lực sĩ từ trên trời giáng xuống trần gian vậy. Trong tay người đó cầm cây đại đao, dài khoảng một trượng, đầu đao hình như vành trăng, lưỡi đao sáng loáng ánh ra sắc lạnh buốt. Mỗi lần múa đao, lại chập chờn sắc máu, thủ cấp bị chém bay đầy trời, nhưng tên lính bị chém mất tay mất chân lăn lộn kêu thét đến thê thảm, lộ rõ vẻ thần uy dũng mãnh.

Mười mấy dũng sĩ người đó dẫn theo, ai nấy đều quên mình liều chết, chỉ tiến không lùi, giết người như ngả rạ rồi xông lên, bọn họ còn chưa có ai bị thương mà đã xông lên được lưng chừng núi!

Tào Tháo chưa từng thấy dũng tướng nào như vậy, cứ nhìn chăm chăm, tựa hồ quên mất rằng mình chính là người mà hắn muốn giết. Kỳ thực nếu Tào Tháo ngồi xuống cũng không có nguy hiểm gì, nhưng ông lại đứng trên ghế cao, bên mình dựng cây cờ hiệu lớn, lại thêm đầu đội mũ đâu mâu dải đỏ, cho nên đã tự gây họa cho mình.

— Qua đây mau! Tướng quân trốn đi! - Câu nói của Lâu Dị dường cất lên từ phía sau, rồi lập tức bước lên cầm ngang lưỡi đao bảo vệ Tào Tháo đang đứng ngây sau lưng mình.

Mười mấy tên kia cuối cùng cũng đã sấn tới, quân tướng trên đỉnh núi cơ hồ đều hoảng hồn. Kẻ rút đao, kẻ bạt kiếm, kẻ vung thương, Tào Hồng, Vu Cấm, Chu Linh mấy tướng lĩnh đều không kịp lên ngựa, vội vung đao thương, bảo vệ ở trước Tào Tháo.

Một tràng tiếng ngựa hí vang tận mây xanh, đại hán mặt đỏ kia đã trợn tròn đôi mắt phượng, giương đao xuất hiện trước mặt Tào

Tháo. Trông thấy hắn chém một đường đao ác liệt tựa hung thần, tất cả tướng lĩnh thân binh đều cuống lên, đao thương kiếm kích dồn hết lại đỡ:

Choang...! Mấy loại binh khí dồn lại một chỗ va vào nhau tóe lửa, tiếng sắt thép chạm nhau chói tai lộng óc, may là mọi người cũng đỡ được nhát đao ấy.

— Bắn tên! Bắn tên! Khốn kiếp, bắn tên mau đi! - Tào Hồng vung đao suông vội truyền lệnh.

Để bảo vệ chủ soái, lúc này cũng chẳng quan tâm được tướng quân ta hay địch, vệ sĩ hổ báo lập tức cùng lắp tên. Tào Tháo chỉ nghe thấy tiếng tên bay vun vút trên đầu mình, tên đã như châu chấu bay qua. Chớp mắt đã có bốn tên địch bị trúng tên ngã lăn xuống, mấy tên thân binh đứng trước cũng bị bắn gục, ngay cả Tào Hồng cũng bị hai mũi tên bắn vào lưng.

Cây đại đao sáng loáng trong tay đại hán kia múa tít tròn như trăng rằm, tên bắn đều bị đánh văng ra, đến một vết xước cũng không có. Thân binh tướng lĩnh đều phải dốc hết sức, giơ cao binh khí dồn lên đỡ, thực sự chỉ biết nhờ vào bức tường người này để bảo vệ Tào Tháo mà thôi. Trên đầu tiếng tên bay vù vù không ngớt, Tào Tháo đã đứng chết trân.

Mấy đợt bắn liền, quân địch trúng tên bị thương gần hết, đại hán kia cũng không chống đỡ nổi nữa, cầm đại đao quét ngang một đường, đánh cho đám binh đinh xông vào đều loạng choạng, rồi giật ngựa chạy xuống núi. Thân binh vệ sĩ chẳng bận tâm đến chuyện truy đuổi, vội vây lấy Tào Tháo đỡ dậy. Vệ sĩ hổ báo tiếp tục bắn tên, đại hán kia vẫn múa đao đến mưa không lọt gió không qua, chém bọn lính cản đường phía trước, gạt tên bay bắn tới sau lưng, trong nháy mắt đã xông xuống núi đột phá trùng vây, dẫn theo ba quân kỵ ruỗi ngựa chạy đi.

— Mẹ kiếp! - Tào Hồng hầm hầm tức giận, nhổ mũi tên ghim trên áo giáp ra, ngoác miệng chửi bới, - Khốn kiếp các ngươi đều là lũ chết giẫm hả? Lại để cho nó chạy mất!

Tào Tháo thấy người đó đã chạy xa, không kịp truy cứu lỗi ai, coi như thở phào một hơi, ngồi ngây trên ghế cao lau mồ hôi bảo:

— Suýt nữa ta mất mạng...

Chúng tướng bên cạnh ai nấy đều tái mặt, bao nhiêu binh tướng thế mà để mười mấy tên đánh đến ngay trước mắt, mặt mũi còn biết giấu vào đâu được nữa? Vu Cấm dần lấy lại tinh thần, quay người nhìn chiến trường, không ngăn được kinh ngạc kêu lên:

— Mọi người mau xem kìa!

Quân mã của Lưu Bị vốn bị thương vong trốn chạy, gần như chẳng còn ai. Chỉ có toán quân kỵ binh U Châu vẫn chống đỡ, thấp thoáng trông thấy có một tiểu tướng khoác áo bào đen, tay cầm binh khí múa may rối rít, lúc thì chém, lúc thì đâm, lúc thì quét ngang, lúc thì đỡ dọc, hoàn toàn không theo lề lối gì, ai thấy cũng phải hoa mắt chóng mặt. Nhìn mãi nửa ngày cũng chẳng nhận ra hắn sử dụng thứ binh khí gì! Nhưng hắn chỉ mang theo mấy chục người ra sức chiến đấu, trong khi Tào quân đông hơn gấp trăm lần vẫn không thể hạ được, cứ nhìn bọn chúng vừa đánh vừa lui cuối cùng tản mát hết như chim bay thú chạy, không bắt nổi tên nào. Tiểu tướng mặc áo bào đen kia rời khỏi trận địa, dừng binh khí lại, khi đó mọi người mới nhận ra đó là một cây trường mâu. Hắn giục ngựa chạy vòng qua Đàm Thành, chỉ chốc lát đã không thấy tăm hơi đâu nữa.

— Kẻ mặc áo bào đen ấy là Lưu Huyền Đức ư? - Tào Tháo sốt ruột hỏi Chu Linh.

Chu Linh lắc lắc đầu, ý vị sâu xa bảo:

— Chắc chắn không phải... Mạt tướng e là Lưu Bị kia đã lẫn vào đám quân Đan Dương trốn mất dạng từ lâu rồi.

Tào Tháo trong lòng chấn động: “Chỉ một đại hán mặt đỏ kia, cùng tên tiểu tướng mặc áo bào đen, quả là có thể địch được vạn người! Lấy kiêu dũng của Nhạc Văn Khiêm, Hạ Hầu Diệu Tài ra so cũng còn kém ba phần, sao ta lại không có được tay bộ hạ như vậy? Những kỳ nhân như thế, rốt cuộc lại ở dưới trướng kẻ dệt chiếu bán giày Lưu Bị, đúng là đáng hận đáng sầu đáng thèm đáng tiếc... Nếu bọn chúng luyện kỹ binh mã rồi chống cự, há không phải là kình địch ư? Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội đứng dậy truyền lệnh:

— Lập tức xuất binh, đánh tan doanh trại của Lưu Bị, tuyệt không thể để bọn chúng lại tập kết!

Quân lệnh mau chóng truyền ra, cả quân lính trên chiến trường và binh mã đang đứng xem trên đỉnh núi đều ầm ầm đi về đông, quân Tào tiến thẳng vào đại doanh của Lưu Bị.

Nhưng căn bản không cần đánh, Lưu Bị đã dẫn quân trốn biệt tăm từ lúc nào, tàn binh bại tướng không có ai trở lại, lương thảo quân trang đều vứt bỏ không mang theo, tất cả chỉ đợi quân Tào đến thu nhặt. Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười, trước nay chưa từng đánh trận nào hồ đồ như vậy! Thực ra cũng không tệ, có được đại doanh này của Lưu Bị, cũng đỡ cho Tào Tháo phải lập trại vận lương. Lúc này đã đánh đến bên ngoài Đàm Huyện, ngoài bức tường thành dày ra, Đào Khiêm chẳng còn tấm bình phong che chắn nào khác nữa.

Tào Tháo ngẩng đầu nhìn về phía Đàm Thành cách đó không xa, tường thành cao hai trượng, phía trên dày đặc quân binh và dân chúng, cung tên để kín, gỗ đá chất đầy, bọn họ đã chuẩn bị sẵn sàng thề chết hộ thành. Thù giết cha, hận giết đệ, còn mối lo sau lưng khi tây tiến về Hà Nam, đến giờ coi như sắp được giải quyết triệt để. Tòa thành này chắc chắn khó đánh, nhưng dù tốn thời gian cũng phải hạ bằng được, phải diệt trừ hoàn toàn thế lực của Đào Khiêm.

Tào Tháo vừa định hạ lệnh vây thành, liền nghe thấy có tiếng cười nói vui vẻ vang lên sau lưng. Biện Bỉnh từ Duyện Châu đã đến, đang cười cười nói nói với bọn Nhạc Tiến. Tào Tháo hơi ngạc nhiên:

— Ngươi đến đây làm gì?

Biện Bỉnh cười hà hà nói:

— Tuân tiên sinh sai tại hạ đến đây úy lạo quân sĩ.

— Có gì để úy lạo? - Tào Tháo lại quay đầu nhìn lên tường thành. - Trận này e khó đánh đây, có thể sẽ phải thương vong rất lớn.

Biện Bỉnh cười kêu to:

— Mọi người hãy trở về ai lo việc người nấy đi, ta có mấy câu nói riêng với tỷ phu ta.

Mọi người nghe Biện Bỉnh nói vậy liền không túm tụm cười đùa nữa, ai đi đường nấy. Biện Bỉnh ghé sát tai Tào Tháo nói nhỏ:

— Đệ sợ quân tâm rối loạn nên không thể nói trước mặt mọi người, trận này không thể đánh được nữa.

— Có chuyện gì vậy? - Tào Tháo giật mình.

— Duyện Châu tạo phản rồi, đệ dẫn quân đưa tin thiếu chút nữa thì bị đâm chết.

Tào Tháo thở dài:

— Ôi... nửa năm chinh chiến vậy là công toi, thù giết cha còn chưa báo được... Rốt cuộc là quận nào làm phản?

Biện Bỉnh vuốt vuốt mũi, tự trấn tĩnh, rồi nói:

— Trương Mạc, Trần Cung cầm đầu làm loạn, mời Lã Bố đến. Hiện giờ toàn bộ Duyện Châu đã làm phản... Chúng ta chỉ còn ba huyện thành thôi.

Tào Tháo cảm thấy như có chiếc búa lớn đập thẳng vào ngực, lục phủ ngũ tạng tưởng như nát vụn, nhưng ông vẫn cố gắng đứng thẳng quay người gọi:

— Lâu Dị!

— Dạ. - Lâu Dị chạy đến trước mặt chắp tay thi lễ.

— Đàm Huyện thành cao tường vững, quân địch tử thủ khó đánh, truyền lệnh thu quân trở về. Dặn kỹ mọi người phải ca bài khải hoàn vui vẻ hành quân! - Tào Tháo nói xong câu đó, cảm giác đau buồn trong lòng cũng giảm bớt phần nào. Từ Châu chưa chiếm được, mà Duyện Châu cũng đột nhiên biến mất.

Tất cả phải làm lại từ đầu...

Trận chiến Bộc Dương

Trong lòng Tào Tháo như có dầu sôi lửa đốt, nhưng rút quân tuyệt không thể vội vàng. Một khi để quân sĩ biết họ đã không còn nơi để về, tất sẽ có nguy cơ sinh biến. Một kẻ bỏ chạy, sẽ có ngàn người học theo, nhất là đám lính Thanh Châu vốn chẳng có gốc rễ gì ở Duyện Châu, lòng quân dao động sẽ lập tức tan ngay, chưa biết chừng còn có kẻ muốn lấy đầu Tào mỗ này để đến tìm Lã Bố, Trần Cung mà đầu hàng ấy chứ!

Dọc đường đi, Tào Tháo đã triệu tập hội nghị mấy lần, dần tiết lộ cục thế ở Duyện Châu cho các tướng biết. Đương nhiên, Tào Tháo đã cố ý nói theo cách lạc quan hơn so với tình hình thực tế. Các tướng lĩnh ấy khi truyền đạt với các bộ tướng lại nói lạc quan thêm chút nữa, mỗi cấp truyền tin đi đều như vậy, khi truyền đến tai quân sĩ thì họ chỉ nghĩ rằng ở Duyện Châu có một bọn thổ phỉ đang gây rối. Mọi người hát khúc khải hoàn diễu võ dương oai, mang theo quân giới lương thảo cướp được ở Từ Châu về. Thậm chí đi ngang đường, còn tiếp tục phá tan cánh quân truy kích của bộ tướng Từ Châu là Tào Báo.

Có thể giấu giếm người khác, nhưng tuyệt không thể giấu các huynh đệ tâm phúc. Huynh đệ Tào gia ai nấy mặt như chàm đổ, cuối cùng sẽ phải đối mặt với phản loạn của cả một châu. Trong lòng Tào Tháo không những lo lắng mà còn thấy buồn đau, sợ hãi. Buồn đau là vì kẻ dẫn đầu làm phản lại là Trương Mạc - bằng hữu thâm giao của mình bao năm - lại cả Trần Cung - bộ hạ thân tín đã giúp mình làm chủ Duyện Châu, đúng là thành cũng ở Tiêu Hà, bại cũng ở Tiêu Hà. Sợ hãi là vì bọn chúng lại mời đến kẻ mà mình tối kỵ xưa nay - Lã Bố!

Mỗi khi Tào Tháo nhớ lại những ngày ở Lạc Dương, hình ảnh Lã Bố sát khí đằng đằng đến mời rượu mình liền hiện lên trong đầu. Đôi mắt xanh sâu hoắm ấy, cây phương thiên họa kích âm khí lạnh buốt ấy, đã năm lần bảy lượt vương vất trong giấc mộng của Tào Tháo, lần nào cũng khiến Tào Tháo sợ hãi toát mồ hôi. Tào Tháo thực không dám nghĩ nhiều, nhìn đoàn quân thắng lợi khí thế hào hùng, xếp hàng mà đi, tâm tư Tào Tháo cũng bình yên hơn chút:

— A Bỉnh, trừ Trương Mạc, Trần Cung ra, còn ai tạo phản nữa?

Biện Bỉnh cưỡi trên lưng ngựa, đi sát bên cạnh Tào Tháo, nói nhỏ:

— Trương Mạc, Từ Hấp, Mao Huy, Ngô Tư toàn quận đều phản. Trần Cung đánh lén Đông Quận, Hạ Hầu Nguyên Nhượng mấy bận không thắng được, đành phải đem số quân ít ỏi đột phá vòng vây, nửa đường lại bị bọn sĩ tốt trá hàng bắt giữ, may nhờ bộ hạ là Táo Chi tương trợ mới thoát hiểm, hiện đã bảo vệ được gia quyến của huynh đến Quyên Thành. Hứa Tỷ, Vương Khải dẫn bộ quân làm

phản đến đón Lã Bố. Lý Phong, Tiết Lan đã làm trị trung và biệt giá cho hắn.

— Còn Trình Lập, Mao Giới? - Tào Tháo lại hỏi.

— Trình Lập trong lúc gấp gáp nhanh trí liên thủ với Tiết Đễ, đã giúp huynh giữ vững huyện Đông A, lại du thuyết được huyện lệnh Phạm Huyện là Cận Doãn. Còn Mao Giới dẫn theo Trương Kinh, Lưu Diên đều đã đến Quyên Thành cố thủ, Từ Đà cũng trốn được ra rồi. Tên Thứ sử Dự Châu được Viên Thiệu phong là Quách Cống suýt nữa đã mượn gió bẻ măng, may mà Tuân Văn Nhược một mình một ngựa đến du thuyết mới tránh được nạn ấy, nhưng Hí tiên sinh thì...

— Ông ấy làm sao? - Tào Tháo vô cùng lo lắng.

— Hí Chí Tài bị Trương Siêu dẫn người tới bắt đi, nhưng ông ấy thân mang trọng bệnh nên chưa bị sát hại.

— Ta nhất định phải cứu Chí Tài huynh... - Tào Tháo nói đến đó, dường đã ý thức được sự bất lực của bản thân lúc này. - Nếu không phải khi trước đã sai Tuân Úc đến Quyên Thành thì lần này đúng là chẳng có chỗ mà về. Nhưng xảy ra hoạn nạn mới biết ngay gian, ta vẫn được lòng không ít người... Ngụy Chủng thế nào? Hắn được ta xét cử hiếu liêm, tuyệt nhiên không thể bỏ ta mà phản chứ.

— Tướng quân, Ngụy Chủng cũng theo bọn Trần Cung... - Biện Bỉnh ngại ngùng cúi đầu nói.

— Được lắm! Rất được! Lại là tên tiểu nhân vong ân bội nghĩa. - Tào Tháo đỏ bừng mặt, không ngăn được nỗi tủi hổ biến thành giận dữ. - Ngụy Chủng to gan! Trừ phi ngươi chạy đến man di phía nam, hay Hồ lỗ phía bắc, còn nếu không ta tuyệt sẽ không tha! - Tiếng quát của Tào Tháo khá lớn, khiến quân lính xung quanh đều giật mình kinh hãi, quay sang nhìn bộ dạng giận không nén nổi của chủ soái, cảm thấy vô cùng kỳ lạ.

Tào Tháo sợ người khác nhận ra, lập tức nén giận, lại nhỏ giọng hỏi Biện Bỉnh:

— Quân mã của Lã Bố hiện giờ ở đâu?

— Tấn công Quyên Thành không được, hiện nay hắn đang đồn trú ở Bộc Dương.

— Chỗ Thái Sơn có binh mã đóng chặn bảo vệ không?

— Cơ bản là không có. Binh lực của Lã Bố có hạn, Trương Mạc cũng không phối hợp chặt chẽ lắm, hầu hết các quận huyện vẫn giữ thành quan sát, đệ thấy chỉ cần hạ được Lã Bố, tất cả những chuyện khác đều không khó khăn gì.

Tào Tháo gật đầu cười bảo:

— Một khi Lã Bố chiếm được Duyện Châu, mà không biết giữ Đông Bình, cắt đứt đường Khang Phụ, Thái Sơn để lợi dụng chỗ hiểm bắt ta, lại đồn trú ở Bộc Dương, ta đã biết là chẳng có tài cán gì rồi! - Nói xong lại cười khàn mấy tiếng. Ngoài miệng Tào Tháo nói vậy, nhưng trong lòng lại hiểu rõ, chiêu này của Lã Bố là để dụ địch vào sâu, vô cùng thâm hiểm, đó là muốn dùng kế lấy an nhàn đối phó mệt mỏi, nuốt gọn Tào quân đây! Nhưng hiện giờ ngoài cách tự cởi bỏ nỗi lo lắng trong lòng, còn cách nào khác đâu?

May mà đã đoạt được khá nhiều lương thảo ở Từ Châu, đại quân Tào Tháo cuồn cuộn từ xa xôi trở về, không gặp phải bất cứ trở ngại gì, cũng không phải cố hạ một thành một huyện nào, mũi nhọn tiến quân nhằm thẳng Bộc Dương. Lã Bố mài sẵn dao đang chờ đợi Tào Tháo, và đóng doanh trại ở phía tây thành bốn mươi dặm. Tào Tháo hy vọng chỉ cần đánh một trận có thể thu phục Duyện Châu, lập tức chấn chỉnh binh mã, đến phía tây thành Bộc Dương đối chiến.

Binh mã của Lã Bố không nhiều, có một nửa là quân Tịnh Châu, một nửa là phản quân Duyện Châu của Trần Cung, Hứa Tỷ, Vương Khải quy phụ. Ngoài ra, trong thời gian Lã Bố theo gót Trương Dương cũng có được một số quân ở Hà Nội. Tuy tổng binh lực còn thua xa Tào Tháo, nhưng kỵ binh Tịnh Châu vốn nổi danh thiên hạ khỏe mạnh thiện chiến, trong đó còn có một số quân lính người Hung Nô, Đồ Cách, thế lực không thể coi thường. Chúng bày trận xếp quân Tịnh Châu, quân Hà Nội ở trước, các bộ quân Duyện Châu ở sau, toàn bộ trận thế phía trước hẹp, phía sau rộng, như một mũi dùi nhọn.

Tào Tháo biết rất rõ là kẻ địch mạnh, chỉ còn cách lấy đông lấn ít, nói khó nghe một chút là trừ việc lấy thịt đè người ra sẽ chẳng còn cách nào khác. Tào Tháo lợi dụng ưu thế về quân số, chia đại quân

ra làm bốn đội trên bình nguyên, đích thân thống lĩnh đội quân chủ lực đã theo nhiều năm nay, và quân hổ báo kỵ của Tào Thuần cùng ba doanh quân Hà Bắc của bọn Chu Linh xếp làm đội trung quân. Cánh trái sai Tào Nhân, Vu Cấm, Lý Càn dẫn theo quân Duyện Châu. Cánh phải là Tào Hồng, Biện Bỉnh, Đinh Phỉ thống lĩnh quân Thanh Châu. Còn phía trước nhất là hai viên mãnh tướng Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên dẫn theo kỵ binh được tuyển chọn kỹ càng đi làm tiên phong. Dưới con mắt của Tào Tháo, đội kỵ binh này tuy không so được với kỵ binh Tịnh Châu, nhưng cũng đủ để chống trả mũi nhọn của quân địch. Chỉ cần tiền đội chặn đứng quân địch, hai cánh tả hữu sẽ xông lên, trung quân phía sau theo sát mà tiến, chẳng mấy chốc sẽ vây chặt quân địch, mà nuốt trọn.

Hai bên đối trận, Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên bắt đầu gây chiến trước, dẫn theo kỵ binh xung phong. Tào Tháo thấy vậy, lập tức hạ lệnh ba quân cùng tiến, đại quân đen đặc tiến về phía quân địch. Quân Lã Bố tuy chỉ có một trận doanh, nhưng không hề sợ hãi, ngẩng đầu xông tới không chút tránh né.

Nhưng đúng lúc hai bên sắp sửa giáp mặt. Quân Lã Bố đột nhiên thay đổi thế trận, quân kỵ Tịnh Châu đi đầu bất ngờ giật ngựa quay sang phía bắc đột phá phía quân Thanh Châu bên cánh hữu. Chúng vừa chuyển hướng, phản quân Duyện Châu phía sau đột nhiên lộ ra, mấy hàng quân đi đầu tên nào tên nấy đều cung khỏe tên cứng cầm sẵn trên tay. Tào Tháo vừa trông thấy lập tức toát mồ hôi lạnh - Thua rồi!

Đúng khoảnh khắc ấy, Tào Tháo liền nhận ra mình đã lầm. Nếu chỉ có một mình Lã Bố thì chẳng có gì đáng sợ, nhưng lúc này bên cạnh hắn còn một Trần Cung vốn biết người biết ta, trước mặt Trần Cung mình đã không hề giấu giếm gì, nhược điểm của quân Thanh Châu đã bị hắn nắm rõ như lòng bàn tay. Lã Bố biến trận lần này với mình mà nói đúng là chí mạng. Bởi quân Thanh Châu đều là quân Khăn Vàng xin hàng, quân tâm bất ổn, lại không được rèn luyện, dựa vào chúng mà chống kỵ binh Thanh Châu thì tất sẽ thua. Trong khi đội kỵ binh đã hao tâm tổn trí sắp xếp, lại bị ngàn vạn mũi tên đang chờ sẵn. Hai cánh tiền quân, hữu quân rối loạn, lập tức khiến trung quân và tả quân, chốc lát cùng giẫm đạp lên nhau mà rối.

Không còn cách nào khác, sự việc biến chuyển quá nhanh, Tào Tháo tức tốc giương cao cờ lệnh:

— Truyền lệnh! Toàn quân lập tức dời xuống phía nam cho ta!

— Dời xuống phía nam... Dời xuống phía nam... Dời xuống phía nam... - Vội thay đổi trận thế không phải là việc đơn giản, dù có là quan truyền lệnh hay không, lúc này đều nối nhau hô to.

Nhưng khiến cả bốn cánh quân lập tức phục tùng tướng lệnh thực khó vô cùng, quân địch đã đến ngay trước mặt. Kỵ binh Tịnh Châu như hổ dữ xông vào bầy dê, tung hoành trong cánh quân Thanh Châu. Quả nhiên đám quân nông dân đối mặt với quân thiết kỵ lập tức tan vỡ, vứt mũ quăng giáp chạy trốn tứ tán, khóc mẹ kêu cha rối như canh hẹ. Tào Tháo không biết rằng, cánh kỵ binh Tịnh Châu đi tiên phong chính là đội quân xuất sắc nhất trong số quân tinh nhuệ do Cao Thuận dẫn đầu, được gọi là “hãm trận doanh”, tên nào tên nấy đều là kỵ sĩ một người chọi được trăm tên. Cây trường thương trong tay chúng đâm người mà như đâm ếch liên tục xả vào đám quân Tào đang tan vỡ rối loạn, xuyên thủng thế trận cánh phải, rồi lại ngoặt đầu ngựa xông vào đánh lần nữa, đánh giết qua lại như vào chỗ không người. Quân Thanh Châu bị đánh giết như trời long đất lở, hoàn toàn mất khống chế.

Cùng lúc ấy, đội tiên phong của Tào quân cũng xảy ra vấn đề, Trần Cung đã hạ lệnh vạn mũi tên cùng bắn một lúc. Chớp mắt tên bay rợp trời dày như mưa xối, kỵ binh tiên phong đang thế xung phong, căn bản không dừng ngựa lại được, không ít kỵ binh cả người lẫn ngựa đều bị tên bắn khắp người trông như lông nhím. Loạt trước gục ngã, chiến mã loạt sau lập tức ngã theo, vừa ngã xuống lập tức lại bị tên bắn tới, do thế xông lên mạnh nên liên tiếp ngã ngựa đến mấy loạt liền, xác chết chất chồng nhiều như tường đổ. Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên đều bị trúng tên, dẫn theo tàn quân nhờ có bức tường xác người che chắn vội quay trở lại, coi như bảo toàn được nửa quân số.

May mắn Tào Tháo truyền lệnh di chuyển xuống phía nam, theo đó đại quân có hướng hành động, nếu không sẽ tự giẫm đạp lên nhau có nguy cơ làm toàn quân chết hết. Nhưng dù là vậy, cánh quân Thanh Châu tối tăm mặt mũi bỏ chạy, cũng có ảnh hưởng ít

nhiều đến trung quân. Phản quân Duyện Châu bắn tên xong liền xông lên, quân kỵ Tịnh Châu phá tan cánh hữu cũng từ phía bắc đánh đến, hai hướng cùng nhau giáp kích, khí thế quân Tào tan sạch. Chư tướng chỉ huy quân mã ra sức tử chiến, trung quân trường thương trong tay dồn lại dày đặc, mũi thương nhằm thẳng cổ ngựa mà đâm, quân địch hai ba lần đột kích nhưng cũng không thể đột phá được, khí thế đánh phá cuối cùng cũng phải dừng. Tào Tháo điều động các tay cung tiễn, cũng bắt đầu đứng sau thương trận bắn về phía quân giặc.

Hai bên giằng giữ nhau như vậy hơn nửa canh giờ, cuối cùng phía Lã Bố cũng lui binh trước. Nhưng quân Tào tử thương nặng nề, sĩ khí giảm sút, tướng lĩnh nhiều người bị thương. Không còn đủ sức truy kích, Tào Tháo chỉ còn cách hạ lệnh thu binh.

Quân Thanh Châu tổn thất lớn nhất, hồi doanh kiểm lại quân số đã bị mất một nửa, người bị trường thương đâm giết, người bị thiết kỵ giẫm chết, người bị quân mình ngộ sát, nhưng nhiều nhất là số đã trốn chạy, hoàn toàn rời khỏi chiến trường, bọn chúng sợ đến nỗi không dám quay lại Tào doanh, thà tiếp tục làm lưu dân chứ không dám đi lính đánh trận nữa.

Trên bình nguyên rộng mênh mông nhìn vút tầm mắt, khắp nơi đều là thi thể quân Tào. Có xác nằm ngổn ngang trong vũng máu, có xác máu thịt trộn lẫn không còn phân biệt được, có xác bị thương quá nặng cầm thương chống xuống đất chết đứng như trời trồng, có xác bị tên bắn nhiều như lông nhím đến ngã cũng không ngã xuống đất được, lại có cả những bức tường tử thi chất cao ngất. Những chiến mã còn chưa chết hẳn chân thi thoảng lại giẫy đạp cất lên những tiếng kêu đau đớn...

Tào Tháo nhìn cảnh tượng thê thảm ấy, bắt đầu dần ý thức được tình trạng đáng sợ của cục thế.

Mảnh đất từng thuộc về mình, bây giờ bốn bên đều đã như thành nơi xa lạ. Giờ đây nếu lui quân về Quyên Thành sẽ chẳng khác nào nhận thua, tất cả các quận huyện đang đóng cửa lập tức sẽ hoàn toàn ngả về phía Lã Bố, Trần Cung. May mà lương thảo đoạt được ở Từ Châu mang về vô cùng sung túc, có thể tiếp tục đối chọi với giặc, chống đỡ trong vòng mấy tháng không phải lo lắng gì.

Nhưng Tào Tháo phải nghĩ ra được cách nào để đột phá kỳ binh mới hy vọng xoay chuyển được cục diện bất lợi này.

Hiểm nguy lớp lớp

Màn đêm yên tĩnh, vầng trăng như chiếc câu liêm treo trên tầng mây. Giữa đêm thanh vắng tối đen như mực, thành Bộc Dương chỉ lập lòe một vài ánh lửa, đó là những binh đinh đang tuần phòng. Tào Tháo đang mai phục trong bụi cỏ cao ngang lưng phía đông thành, người ngậm tăm, ngựa bỏ nhạc. Sau lưng còn có Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên dẫn theo ba ngàn dũng sĩ, được màn đêm và cỏ cây che kín không hở chỗ nào. Họ đang chờ đợi tín hiệu trên lầu thành ở cửa Đông.

Tào Tháo và Lã Bố đã cầm cự nhau một tháng, đôi bên chỉ có vài lần giao chiến nhỏ lúc thắng lúc bại, chẳng thể thay đổi được tình thế giằng co. Nhưng ba ngày trước, có một người nhân đêm khuya đã ra khỏi thành đến Tào doanh, tự xưng là gia nô của đại tộc Điền thị ở Bộc Dương.

Vốn là từ khi Lã Bố vào Bộc Dương đến nay, cưỡng bức nhà phú hộ trong thành quyên góp lương thảo, trong khi binh lính Tịnh Châu chẳng có kỷ cương, cướp bóc tài vật của nhân dân, bách tính trong thành khốn khổ không tả xiết. Gia tộc Điền thị bị Lã Bố bức quá, bằng lòng làm nội ứng, đem vàng bạc hối lộ lính giữ cổng thành, nhân đêm tối sẽ mở cổng cho Tào quân đánh vào. Mới đầu Tào Tháo còn hoài nghi lời lẽ kẻ ấy, nhưng thư tín qua lại mấy lần, cảm thấy việc này có thể làm được. Hơn nữa cầm giữ nhau đã lâu, lòng quân mỏi mệt, Tào Tháo liền đồng ý hợp mưu.

Thực ra hành động như vậy sẽ vô cùng nguy hiểm, tốt nhất Tào Tháo không nên tự mình tham gia, nhưng xét thấy lòng quân chán nản, ông quyết định đích thân cổ vũ tướng sĩ đoạt thành. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối, trước lúc đi Tào Tháo còn cởi đâu mâu giáp trụ, đổi sang ăn mặc như tướng hiệu bình thường để che tai mắt địch, và lệnh quân sĩ mang theo mồi đá lửa sẵn sàng để chiếu sáng khi vào thành.

Lúc ấy là canh hai, Tào quân đã chờ đợi trong bụi rậm một canh giờ. Mọi người không dám lơi lỏng chút nào, cầm chắc đao thương trong tay, nhưng vẫn lặng im không một tiếng động, chỉ nghe tiếng dế kêu rả rích xung quanh. Đã đến giờ hẹn, nhưng phía đầu thành vẫn im lìm không động tĩnh, trong lòng Tào Tháo thấp thỏm không yên, suy cho cùng ông với gia tộc Điền thị kia cũng chẳng có qua lại sâu đậm gì, vạn nhất sự tình có biến, hoặc việc mở cổng thành thất bại, ông phải mau chóng dẫn quân quay về đại doanh.

Đúng lúc Tào Tháo đang nóng ruột, đèn đuốc trên cửa Đông bỗng tắt ngấm, liền sau đó một lá cờ trắng lắc lư dựng lên - Tín hiệu xuất hiện rồi!

Giữa bình nguyên mênh mông, tiếng mở cổng thành rầm rầm vang xa, Tào Tháo lập tức truyền lệnh xông vào thành. Ông cùng Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên phi ngựa phóng nhanh vào trong thành trước, quân lính cũng lũ lượt dấn bước, nén tâm trí kích động chạy đến đại môn thành Bộc Dương, trên lầu thành trước sau vẫn không một ai bắn tên ngăn cản.

Chớp mắt ba ngàn người đã vượt qua cửa thành, ai nấy đốt đuốc lửa, chỉ thấy trong thành im lìm như chết, có bảy tám tên lính giữ thành đang quỳ dưới đất.

— Lũ tham tài bất nghĩa, để lại làm gì? Giết bọn chúng đi! - Tào Tháo vừa ra lệnh, mấy tên dâng thành đã đầu lìa khỏi cổ.

Nhạc Tiến dẫn theo người chực đánh vào trong, Tào Tháo ngăn lại:

— Bây giờ nghe hiệu lệnh của ta, chúng ta bắt giặc bắt tướng, những binh đinh trên thành cứ mặc, trước hết đánh đến phủ nha của châu chém Trần Cung, thành Bộc Dương lập tức sẽ bình định được!

— Đề phòng bất trắc, chúng ta có nên để lại vài người canh giữ cửa Đông, nhằm mưu tiến thoái không? - Lâu Dị dắt ngựa nhắc bảo.

Tào Tháo cười nhạt một hồi:

— Chúng ta đã đến đây rồi, thề phải hạ được thành Bộc Dương, cắt đứt đường cấp lương cho Lã Bố, hôm nay phải đập nồi dìm thuyền[★], chỉ có tiến, không có lùi! Phóng hỏa đốt cửa Đông cho ta!

- Tào Tháo vừa ra lệnh, hơn mười bó đuốc lập tức ném lên thành môn, sĩ tốt thấy vậy đều vô cùng phấn chấn.

Nhạc Tiến một ngựa đi trước, cất tiếng kêu to, dẫn mọi người xông vào. Lần này đi trước đều là quân Duyện Châu, vào trong thành Bộc Dương có thể nói là xe nhẹ đường quen, hô to khẩu hiệu giết Trần Cung mà xông tới nha phủ. Nào hay mới chạy được nửa đường, bỗng nghe tiếng hô vang còn hùng dũng hơn, từ khắp các ngả trong thành Bộc Dương vô số quân địch xông ra, hô to:

— Bắt lấy lão Tào Tháo!

— Điền thị trá hàng, ta trúng kế phản gián rồi! - Tào Tháo chợt thót tim, vội gò cương ngựa, nhưng trông thấy quân binh không biết phải làm sao, Nhạc Tiến ở phía trước lại đã giáp mặt với quân địch.

Quân giặc kéo ra ngày càng nhiều, giơ cao đuốc lửa và đao thương, chia đội ngũ Tào quân ra làm mấy đoạn cùng hỗn chiến.

Cứ thế này chỉ lát nữa thôi toàn quân sẽ chẳng còn một mống, Tào Tháo quăng luôn câu thề khảng khái khi nãy xuống âm ty, giơ tay hô lớn:

— Lui quân! Lui quân!

Nhưng sao lui được nữa? Tiếng hò hét, tiếng đao thương, tiếng ngựa hí đã hòa làm một, tất cả mọi người ai nấy đều liều mình. Hạ Hầu Uyên chém liền mấy tên giặc, sấn tới trước mặt Tào Tháo:

— Trong quân không thể không có người làm chủ, tại hạ bảo vệ tướng quân ra khỏi thành! - Nói xong liền dẫn theo mấy thân binh xông ra bên ngoài. Lúc này Tào Tháo cũng chẳng còn cách nào khác, chỉ biết theo Hạ Hầu Uyên chạy ra ngoài. Lâu Dị cũng ra sức đâm chém liều thân bảo vệ hai bên tả hữu cho Tào Tháo.

Nhưng chỉ thấy dưới ánh lửa cháy, phía trước đã có phục binh chặn đường từ bao giờ. Hạ Hầu Uyên cũng không nghĩ được nhiều, vung đao xông vào đám đông mà đánh giết, đám phục binh xô nhau xông lên, vây chặt lấy hắn cùng đám thân binh. Lâu Dị thấy tình thế không thể qua được, lấy tay chỉ bừa sang phía tây, cố sức kêu to:

— Lão Tào Tháo ở phía này!

Cách ấy quả nhiên công hiệu, đêm khuya tuy có ánh lửa nhưng vẫn mông lung mờ ảo, là địch hay ta cũng khó mà phân biệt. Đám

phục binh nghe thấy Lâu Dị nói là “lão Tào Tháo” thì chẳng hoài nghi gì, bởi bọn chúng đều mong mỏi lập công nên nhất thời có đến hơn nửa quân binh mơ hồ chạy sang phía tây.

Tào Tháo thấy những thân binh bên Hạ Hầu Uyên đều chết, trong khi vẫn còn phải chiến đấu với mấy tên giặc nữa, định đến đánh giúp. Lâu Dị liền nắm chặt cương ngựa của Tào Tháo:

— Bọn họ sẽ tự có cách thoát thân, ngài nên chạy mau đi, nếu không sẽ không kịp đâu. - Hai người nhân loạn, lại tiếp tục chạy sang phía đông, bên cạnh không có tên thân binh nào.

Nhưng đến gần cửa Đông Tào Tháo bỗng kinh hãi. Khi nãy đốt cửa Đông nên bây giờ phiền phức to rồi!

Lúc vào thành, Tào Tháo ra lệnh đốt cửa Đông để tỏ quyết tâm, nhưng ngọn lửa ấy lại gặp phải gió đông thổi mạnh đã bốc cháy rừng rực. Đến những đống cỏ chất cao ở phía đông thành cùng nhà dân gần đó đều bị bén lửa, phút chốc gió mượn thế lửa, lửa mượn uy gió, đã đốt cháy cả nửa dãy phố. Lưỡi lửa liếm bùng khắp các nóc nhà, tiếng lửa reo phần phật bên tai không dứt, có căn nhà run rẩy như muốn ụp xuống.

Con đại uyển của Tào Tháo đã tử chiến ở Biện Thủy, sau đó được Tào Hồng nhường cho con ngựa quý, tên là “Bạch Hộc”. Con ngựa này trèo núi vượt ghềnh, băng đèo leo dốc đều không ngại, duy chưa từng kinh qua cảnh lửa cháy lớn thế này. Chỉ nghe một tiếng hí thảng thốt, con Bạch Hộc đã sợ hãi dừng bước, hai chân trước nhấc bổng lên cao, hất tung Tào Tháo xuống đất. Lâu Dị còn chưa kịp đỡ dậy, liền nghe thấy tiếng rối loạn ầm ĩ, từ phía sau dồn lại một toán đông bại binh, chen chúc nhau chạy lên trước.

Lúc này chẳng kẻ nào bận tâm đến tướng quân hay tướng lĩnh gì nữa, nhất thời chen cả Lâu Dị ngã lăn xuống đất. Tào Tháo bị ngã toàn thân đau điếng, lại thấy từng đôi từng đôi chân chạy qua trước mắt, thậm chí còn có kẻ nhảy qua đầu mình, bụi đất cuộn mù tung đầy hai mắt, ông vội lồm cồm bò dậy, vừa lăn vừa bò tránh sang bên đường. Đám lính chen nhau chạy ấy, để trốn ra khỏi thành giữ lấy mạng sống cũng chẳng quan tâm đến lửa cháy hay không, cứ liều mạng lao ra ngoài. Cũng có tên mạng lớn, thoát được ra ngoài, có tên lại bị nhà cửa đổ ụp đè chết, có tên bị chen ngã vào biển lửa,

khắp người lửa cháy, lăn lộn dưới đất kêu gào thảm thiết, tận đến khi bị đốt thành than, không còn động đậy gì được nữa.

Cùng với lửa cháy ngút trời, khói cuộn đen sì cũng bị gió đông táp đến trước mặt, khiến ai cũng ho sặc sụa. Thấp thoáng trông thấy, Tào Tháo đang lần mò trong đó. Lại thấy Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến dẫn theo mấy tên tàn binh phóng ngựa chạy qua.

— Diệu Tài... Văn Khiêm... Hụ hụ... - Tào Tháo kêu được nửa câu thì lại bị hơi khói sộc vào miệng.

Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến ra sức đánh nhau với địch yểm hộ chủ soái thoái lui, bọn họ cứ ngỡ Tào Tháo đã chạy được ra ngoài. Lúc này tiếng người lại huyên náo ầm ĩ, căn bản không nghe thấy tiếng gọi của Tào Tháo, cứ ruổi ngựa đạp qua mặt đất đầy xác chết, tro than, đột phá cửa Đông mà chạy.

Bấy giờ Tào Tháo đã lăn lộn trong đám tro than khiến chiến bào rách bươm, mặt mũi đen nhẻm, lại thêm vốn ăn mặc như một tướng hiệu bình thường, nên hầu như không có tên lính nào chú ý đến. Tào Tháo cố gắng bò dậy, ánh lửa chói mắt, hơi khói mịt mù, lửa cháy càng lúc càng to, hun đến nóng căng cả mặt. Đúng thời khắc nguy hiểm ấy, lại nghe tiếng nhạc ngựa leng keng, thấy rất nhiều kỵ binh Tịnh Châu đã truy kích đến, viên tướng đi đầu ngồi trên lưng con ngựa hồng. Tào Tháo vừa nhìn đã sợ đến hồn phi phách tán.

Viên tướng ấy mình cao chín thước, lưng hổ eo gấu, hai vai rộng, đầu đội mũ tử kim quan, mình khoác áo giáp mặt thú vàng đỏ liên hoàn, choàng chiến bào bách hoa bằng gấm đỏ Tây Xuyên, vai đeo cây cung bán nguyệt họa tước sơn vàng, eo thắt đai bó giáp sư tử đeo giáp linh lung, đùi buộc tấm che gối sợi bạc, chân đi hia đầu hổ, trong tay cầm cây phương thiên họa kích dài hơn một trượng, cưỡi trên lưng con ngựa Xích Thố. Nhìn lên khuôn mặt, thấy da trắng như ngọc, mắt phượng mày rồng, mũi cao môi đỏ, mái tóc đen ánh, đôi mắt ẩn màu xanh biếc phản chiếu ngọn lửa tàn bạo, lộ rõ thần thái kiêu ngạo tự phụ - đó chính là Lã Bố!

Trước tình cảnh ấy, thấy Lã Bố như một quỷ sứ cướp mạng từ lò luyện hỏa địa ngục chạy thẳng đến phía mình, Tào Tháo trốn không được chạy không xong, chỉ biết ngồi đờ trên mặt đất. Nhìn Lã Bố cười như điên dại cuốn đất xông đến, giơ cây phương thiên họa

kích lạnh ngắt gí vào đầu mình, Tào Tháo thở dài nhắm mắt - Thế là xong!

Không ngờ cây họa kích ấy lại được nhấc cao lên, rồi nhẹ nhàng hạ xuống, đập đập vào mũ Tào Tháo. Lã Bố cười ha hả hỏi:

— Tào Tháo chạy đi đâu rồi?

Sao!? Tào Tháo đã hiểu ra, mình và Lã Bố không hay gặp nhau, hắn chưa chắc đã nhớ mặt mình, thêm nữa hôm nay ăn vận theo lối tướng hiệu bình thường, lại bị khói than làm mặt mũi nhem nhuốc, nên hắn không nhận ra mình.

— Nói ra ta sẽ tha mạng cho ngươi! - Lã Bố lại quát hỏi.

Tào Tháo vội vã chỉ bừa, giả giọng the thé nói:

— Tướng quân chúng tôi không vượt được lửa, đã dẫn quân chạy sang cửa Nam rồi! Người khoác áo bào vàng cưỡi trên con ngựa vàng ấy chính là ông ta!

Tào Tháo cứ nghĩ Lã Bố sẽ lập tức đuổi theo, nào ngờ Lã Bố chậm rãi cúi người sát mình ngựa, trợn mắt xanh nhìn chằm chằm vào mình.

Hắn nhận ra mình rồi!? Tào Tháo vội cúi đầu, tim như muốn nhảy ra ngoài.

Lã Bố nhìn Tào Tháo hồi lâu, khuôn mặt trắng trẻo bỗng khẽ mỉm cười nói:

— Ngươi nói là cửa Nam, nhưng sao tay lại chỉ sang cửa Bắc thế.

Tào Tháo thực sự sợ hãi đến hồ đồ, nói dối cũng không biết cách nói. Nhưng liền nhanh trí, lấy sai chữa sai, quỳ sụp xuống đất nói:

— Tướng quân ngài thần uy vô địch, tiểu nhân tâm trí rối loạn, không phân biệt được năm bắc... Ông ta thực sự nói là chạy sang phía cửa Nam ạ.

— Ha ha ha... - Lã Bố ngửa mặt lên trời cười rộ, - Tào Mạnh Đức dùng những kẻ tiểu nhân nhát gan thế này làm tướng, há lại chẳng bại? Ta tạm tha cho ngươi vậy... Các huynh đệ, theo ta đi bắt sống Tào Tháo! Ha ha ha... - Theo tiếng cười ngạo mạn nhỏ dần, Lã Bố

dẫn theo đám kỵ binh Tịnh Châu chớp mắt đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Tào Tháo thở phào một hơi, hai chân mềm nhũn đổ nhào xuống đất, rất lâu mới ý thức được rằng mình chưa thoát hiểm, lại vội vội vàng vàng bò dậy. Ông tập tễnh chạy về phía trước, chợt thấy có người dắt ngựa lần mò trong màn khói mịt mù:

— Lâu Dị... Có phải ngươi không?

— Là tại hạ đây! - Lâu Dị mừng tưởng muốn khóc, trên mặt hắn thấy rõ đã có thêm một nhát đao chém, máu tươi đang chảy ròng ròng.

— Ngươi sao vậy?

— Có mấy tên muốn cướp ngựa của tướng quân, đã bị tại hạ giết rồi. - Lâu Dị lau lưỡi đao còn dính đầy máu, - Ngài không sao là tốt rồi, mau lên ngựa, chúng ta chạy thôi! - Vừa nói Lâu Dị vừa đỡ Tào Tháo đang run lẩy bẩy lên lưng con ngựa Bạch Hộc.

Lúc này thế lửa đã không thể khống chế được nữa, toàn bộ mặt nam Bộc Dương đều bị thiêu rụi, nhà cửa nối nhau đổ xuống, chỉ còn một con đường nhỏ hẹp. Tào Tháo không còn lựa chọn nào khác, chỉ biết cố sống cố chết lao ra ngoài, vừa đi vừa phải vỗ về con chiến mã đang bị kinh hãi, Lâu Dị cầm đao chạy bám theo sau.

Đột nhiên có tiếng rầm rầm, một tòa nhà bị cháy đổ sập xuống. Thấy tướng soái hai người sắp phải mất mạng trong biển lửa, Lâu Dị vội lao đến bên con Bạch Hộc, đâm mạnh một nhát đao vào mông, con ngựa đau quá giật mình liều mạng xông lên trước, thanh gỗ mục cháy sượt qua ngay đầu Tào Tháo rơi xuống phía sau.

— Lâu Dị! Lâu Dị! - Thoát khỏi kiếp nạn, Tào Tháo run rẩy quay lại nhìn, chỉ thấy biển lửa mênh mông, Lâu Dị làm sao có thể sống sót qua được?

Con ngựa Bạch Hộc đã bị sợ hãi, Tào Tháo chẳng có cách nào khống chế nổi, cũng không kịp nghĩ đến việc bi thương, chỉ biết ghì chặt dây cương, nằm phục trên lưng ngựa, để mặc nó chạy cuồng trong lửa dữ. Đến khi Tào Tháo một mình một ngựa xông được ra khỏi cửa Đông, chiến bào và râu ria đều đã bị cháy trụi cả...

HỒI THỨ 47

Châu chấu giúp Tào Tháo đánh đuổi Lã Bố

Xoay chuyển cục diện

Mãi quá canh ba, Tào Tháo mới phờ phạc về đến doanh trại, tướng sĩ trong doanh ai nấy đều thở phào. Tàn binh đã thuận lợi chạy về từ trước, nghỉ ngơi hồi lâu mới phát hiện ra còn bỏ chủ soái ở lại. Tào Hồng lập tức nổi đóa, không nén được lửa giận quát hỏi đám bại tướng, Nhạc Tiến lại thẳng tính không phục, hai người túm cổ đánh nhau một trận tơi bời. Tào Nhân can ngăn không được, liền sai quân thám mã đi mấy lần, cả đại doanh cãi cọ nhau kịch liệt.

Giờ thấy Tào Tháo trở về, mọi người ngoài việc đã an tâm cũng vô cùng kinh hãi: Mặt mũi Tào Tháo bị khói hun đen thui, trán bị bươu tím ngắt, chòm râu vốn không dài chỉ còn lại đoạn ngắn sát mép, chiến bào cũng bị cháy hết từ bao giờ, tay cũng bị dập, bộ dạng ấy vứt vào giữa đám tàn quân, e là ai cũng sẽ nhận lầm đó là tên lính nấu bếp đen đủi.

Tào Tháo đột nhiên ngồi ngả trước trướng, sờ tay lên cằm, cười gằn nói:

— Lầm phải kế của đứa thất phu, ta tất phải báo phục!

Biện Bỉnh tinh mắt hơn cả, hồi lâu không thấy Lâu Dị đâu, liền hỏi:

— Tên to con đâu rồi?

— Lâu Dị chết trong thành rồi...

Mọi người ai nấy đều buồn bã. Nhân ánh lửa chập chờn, Tào Tháo nhìn khắp một lượt những tàn binh bại tướng trong doanh, có kẻ bị thương đang rên rỉ đau đớn, có kẻ tâm tình buồn bực than thở không nguôi, có kẻ trong lòng bất an ý muốn rời đi... Liên tiếp hai trận đại bại, nếu cứ thế này càng ngày sẽ càng bị động, không đợi Lã Bố đến đây đánh mình, đám lính này cũng đã tan chạy trước rồi. Nỗi lo lắng trong lòng Tào Tháo trỗi dậy từng đợt từng đợt. Ngẩng

đầu lên, lại thấy Nhạc Tiến, Tào Hồng gà nhà đá nhau, đến độ mặt sưng mũi tím, ông chau mày bảo:

— Ai cũng bộ dạng thế này, liệu đánh thắng giặc được không? Ngồi hết xuống cho ta!

Biện Bỉnh khuyên bảo:

— Tướng quân hãy đi rửa mặt, rồi mau nghỉ ngơi, có chuyện gì ngày mai chúng ta hãy nói.

— Ngày mai? - Tào Tháo chợt nhớ đến hình ảnh Lã Bố cầm cây phương thiên họa kích đập vào mũ mình, còn chửi mình là tiểu nhân nhát gan, thì tự nhiên lửa giận bùng lên. Ông quay sang phía quân sĩ quát to, - Các ngươi từng nghĩ chưa, Duyện Châu vốn là của chúng ta, tại sao lại rơi vào tay Lã Bố? Trận này tuy thua nhưng sao chúng ta có thể để bọn chúng dương dương đắc ý, tác oai tác phúc chứ?

Không ai dám nói câu nào, trong đầu Tào Tháo chợt hiện lên tám chữ "trọng thưởng ban ra, tất có dũng sĩ", ông liền quay sang hỏi:

— Lần này đã thua hai trận, trong số những người tử thương, có huynh đệ tử điệt của các ngươi không?

Cũng có binh lính đang ngồi dưới đất gật gật đầu.

Tào Tháo bắt đầu bịa chuyện:

— Lần này ta từ Từ Châu trở về, vốn tính sẽ khao thưởng các ngươi thỏa thuê. Tạm sẽ không đánh nhau nữa, đem những của cải thu được chia đều cho mọi người...

Vừa nghe thấy nói chia tiền, đám lính đang ủ rũ như tàu lá héo bỗng sáng mắt.

— Nhưng việc đến nước này, khí thế phản quân ngày càng lớn, chúng ta ngay đến mảnh đất cắm dùi cũng sắp mất, sao còn yên hưởng phú quý được? - Vừa nói, Tào Tháo vừa đứng lên khối đá chèn cột đại kỳ. - Hai trận vừa rồi sở dĩ chúng ta thua, không phải vì Lã Bố dũng mãnh thiên hạ không ai địch nổi, mà bởi tên phản tặc Trần Cung ở bên tính mưu kế cho. Huynh đệ tử điệt các ngươi có nhiều người đã chiến tử, thân binh Lâu Dị của ta cũng mất mạng trong thành. Nay Lã Bố, Trần Cung không chỉ là kẻ địch, mà còn là kẻ thù của chúng ta! Bọn chúng giết huynh đệ của chúng ta, chiếm

quê nhà của chúng ta, thù này không đội trời chung! Lẽ nào lại không nghĩ đến chuyện trả thù cho huynh đệ đã phải chết ư? Có đại nam nhi mạnh mẽ không sợ chết nào không, đứng lên cho ta xem!

Theo sau câu khích lệ của Tào Tháo, quả cũng có mấy người đã đứng lên.

— Tào mỗ ta rất trọng nể những bậc nam tử không sợ chết, những ai đứng lên sẽ đều có thưởng.

Vừa nghe ai đứng lên sẽ có thưởng, quân lính hò nhau đứng cả lên.

Thế coi như mắc câu Tào Tháo, ông xua tay bảo:

— Thế này là sao? Vừa nghe thấy có thưởng lại đứng cả lên thế, không tính, không tính! Những người đứng lên sau hãy tạm ngồi cả xuống!

Trong quân doanh đông người đèn mờ ai nhớ được ai đứng lên trước ai đứng lên sau, lại được hứa là sẽ cho tiền, nên làm gì có kẻ nào tự ngồi xuống? Cứ người này một câu người kia một ý tranh cãi om xòm.

Chư tướng đều ngây ra nhìn: Chẳng biết có phải tướng quân bị lửa thiêu nên hồ đồ rồi không, tại sao đêm hôm khuya khoắt lại xúi giục người của mình đánh nhau?

— Không được cãi nhau! - Lúc ấy Tào Tháo chợt xua tay. - Hãy nghe ta nói, xưa có Khánh Kỵ, Phàn Khoái đều là bậc dũng sĩ đệ nhất. Ta cũng muốn tìm ra trong số các ngươi những dũng sĩ như thế để hậu đãi, ai có dũng khí thì theo ta đi cướp đại doanh của Lã Bố!

Cướp doanh!? Khi ấy chư tướng mới hiểu, Tào Tháo muốn làm gì, Biện Bỉnh là người đầu tiên đứng lên nhắc bảo:

— Tướng quân, lúc này đi cướp doanh, có phải chưa đúng lúc không?

— Ngươi hiểu gì chứ? - Tào Tháo ghé đến bên Biện Bỉnh lẩm bẩm. - Tối nay tuy ta bị trúng kế, nhưng Bộc Dương bị cháy, Lã Bố tất sẽ ở lại trong thành. Doanh trại của hắn bỏ không, hơn nữa vừa đánh thắng trận, tất nhiên sẽ trễ nải. Đó chính là thời cơ tốt để cướp doanh.

— Tại hạ nhiều lời, tại hạ nhiều lời. - Biện Bỉnh vâng dạ lui xuống.

Bỗng nhiên, Tào Tháo cảm thấy chân mình hẫng đi, khối đá chèn chân cột đại kỳ rơi xuống, đại kỳ cao hơn hai trượng lập tức đổ theo!

Mọi người chợt loạn cả lên, không những chỉ Tào Tháo thiếu chút nữa ngã nhào xuống đất, mà quân sĩ cũng sợ hãi chạy tránh tứ tán. Lúc ấy bất ngờ có một đại hán nhảy đến trước mặt, ngay phía dưới chỗ cây đại kỳ sắp đổ xuống, cất tiếng kêu to:

— Đến đây nào! - Rồi dùng ngay vai mình đỡ lấy.

Một tiếng "rầm" vang lên, mọi người đều nghe thấy rõ, ai cũng cho rằng kẻ ấy đã bị cây đại kỳ đè chết. Nào hay đại hán ấy đã đỡ được! Tên ấy hệt như con trâu mộng, đầu cúi gằm gần sát đất, hai chân lấy sức choãi ra, hít hai hơi thật sâu, rồi bất ngờ hô to một tiếng, vươn tay phải nắm chặt cán cờ, rồi từ từ dựng thẳng nó lên.

Ghé vai đỡ cây đại kỳ đổ đã là tài lắm rồi, một tay dựng cờ càng đáng được gọi là thần lực. Không những chỉ có Tào Tháo cùng quân sĩ đứng ngây ra nhìn, mà đến cả Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên là những tướng lĩnh vẫn tự phụ có dũng lực cũng đều kinh hãi.

— Tay khỏe quá! - Chúng quân binh không ngớt ngợi khen.

Đến lúc trông thấy tên ấy quay mặt lại, mọi người ai nấy đều giật mình. Người này thân cao chín thước, bụng phệ như chảy ra, chân thô tay lớn, bắp chân chắc lẳn, y phục của sĩ tốt chẳng có cái nào mặc vừa, chỉ mặc cái áo vải thô mà lính hỏa đầu hay tạp dịch vẫn mặc, phanh ngực hở bụng, làm lộ rõ mảng lông ngực to bằng lòng bàn tay đen mướt. Nhìn lên khuôn mặt lại càng lạ hơn, mặt to béo không ra vàng cũng chẳng ra lục, mắt lồi trố, mũi sư tử, miệng củ ấu, đầu tóc lòa xòa chỉ buộc một cái khăn xanh, cằm hai lớp, mặt to tròn, lại chẳng có mấy sợi râu, những thớ thịt xệ xuống, trông như một quả bí đao.

— Tướng quân, ngài không sao chứ? - Giọng nói của hắn lại rất hồn hậu, nhưng vì béo quá nên có vẻ chậm chạp.

— Không sao, không sao. - Tào Tháo phủi bụi đất trên người, - Tráng sĩ tên họ là gì?

— Tại hạ là Điển Vi. - Nói rồi hắn buông tay ra, để mười mấy tên lính hợp sức ôm chặt lấy cột đại kỳ.

Tào Tháo đảo mắt:

— Ngươi có dám theo ta đi cướp doanh, ta sẽ có châu báu ban tặng.

— Tại hạ không cần châu báu, chỉ cần có cơm ăn no là được! - Điển Vi nhoẻn miệng lớn ra cười. - Trước đây tại hạ có theo Trương Mạc, ở đó ăn cơm không đủ no, nên tại hạ mới chạy đến dưới trướng của ngài.

Tục ngữ có câu chỗ dựng cờ chiêu binh tất sẽ có cơm ăn. Gặp khi đói kém, bách tính chẳng thể sống nổi, nhiều người chỉ vì muốn có cơm ăn mới đi đầu quân. Tào Tháo vừa trông thấy cái bụng bự, lại nghe hắn nói chuyện thật thà, liền cười bảo:

— Chỗ ta đây tất nhiên được ăn no, ngươi ăn được bao nhiêu ta sẽ cho ăn bấy nhiêu!

— Được! Vậy tại hạ sẽ theo ngài cướp doanh. - Điển Vi phủi bụi đất trên tay.

Tào Tháo quay người hô to:

— Còn ai dám theo ta cùng vị tráng sĩ này đi cướp doanh?

— Tiểu nhân! Tiểu nhân đi! - Quân không có người dẫn đầu thì không đi, nay đã có Điển Vi dũng lực hơn người đứng lên, những kẻ khác bèn nhảy nhót muốn thử sức.

Quân tâm vốn đang chìm lắng, phút chốc bỗng được nâng cao, Tào Tháo hạ lệnh chọn ra năm trăm dũng sĩ làm cảm tử quân, mỗi người mặc hai lớp áo giáp, vứt luôn khiên, tay cầm cây đại kích để làm tiên phong. Sau đó lại cho Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên dẫn ba ngàn quân tinh nhuệ làm hậu viện. Còn bản thân Tào Tháo tắm gội sạch sẽ, đổi mặc giáp trụ thống soái, đội mũ đâu mâu dải đỏ, đốc suất quân mã rầm rập đánh đến đại doanh của Lã Bố.

Khi Tào quân đến được đại doanh của Lã Bố, trời đã tờ mờ sáng. Thời khắc ấy vốn không phải cơ hội tốt nhất để cướp doanh, nhưng quân Lã Bố vừa đánh một trận đại thắng, cho rằng trong vòng ba ngày quân Tào còn chưa kịp lấy lại sức, nào ngờ chỉ trong một đêm mà lại có thể đến đánh được. Bọn chúng không hề chuẩn

bị tâm lý, lại thêm chủ soái không có mặt trong doanh, nên quân kỷ cũng trễ nải. Tào quân đã sắp xông tới trước doanh, mà chỉ có mấy tên canh phòng phát hiện, bắn ra vài mũi tên lẻ tẻ. Đội tiên phong của Tào quân đều mặc hai lần áo giáp, nào sợ mấy mũi tên ấy, chỉ sải bước xông tới.

— Giết! - Bọn Điển Vi năm trăm dũng sĩ đều đồng thanh hô to, ai nấy cầm hai ngọn kích xông vào, chỉ xô một cái đã đổ viên môn. Quân Lã Bố trống trận chẳng kịp gõ, tù và không kịp thổi, nên tiếng hô giết của Tào quân đã trở thành thứ âm thanh đoạt mạng. Đám quân binh kia bỗng nhiên kinh hãi, phần lớn còn chưa kịp cầm binh khí đã bị đâm gục, có kẻ cả người lẫn trướng đều bị chém nát bươm. Đội cảm tử quân xếp thành hàng xông lên trước, những nơi đi qua đều đạp thành bình địa, thậm chí còn đột phá vào đại trướng trung quân. Cây đại kỳ cũng bị kéo đổ, xe lương bị lật, chiến mã bị đâm cho sợ hãi nhảy cuồng lên, tất cả quân trướng đều bị san phẳng, một số tên địch nhát gan còn trèo lên hàng rào mà trốn ra ngoài doanh. Nhưng nhảy ra rồi vẫn bị chết như thường, ba ngàn người đã cầm đao thương đợi sẵn!

Mục đích cướp doanh không phải để giết địch, mà muốn khiến quân tâm của giặc rối loạn, nhưng hôm nay số giặc bị quân Tào giết cũng không ít. Thấy trời đã sáng rõ, đại doanh của Lã Bố cũng bị quật đổ, Tào Tháo lập tức hạ lệnh thu quân, bỏ lại đám giặc vẫn còn vô cùng rối loạn, hiên ngang trở về.

Thế nhưng còn chưa đi xa, liền nghe thấy tiếng hò hét vang trời, quay lại nhìn, quân địch đã ầm ầm khí thế từ ba mặt xông đến, đại đội quân mã của Lã Bố đánh đến nơi.

Tối hôm trước Lã Bố lập kế mai phục ở Bộc Dương, cũng không ngờ Tào Tháo lại đột nhiên phóng hỏa. Mấy bó đuốc ấy tuy đã giúp Lã Bố dễ dàng diệt được hàng ngàn quân địch, nhưng cũng gây phiền hà cho hắn trong việc phòng giữ Bộc Dương. Sau khi tra xét kỹ số tù binh không thấy có Tào Tháo, Lã Bố lập tức dặn dò quân lính phá dỡ nhà dân, lấy vật liệu tu sửa cửa thành bị đốt, công việc rối loạn sắp xếp được xong trời đã gần sáng. Lã Bố cũng biết Tào Tháo dụng binh hơn người, không dám lần lữa ở trong thành, vội đốc suất quân mã hồi doanh. Nào ngờ mới đi được nửa đường, đã

nghe tin đại doanh bị cướp, Lã Bố tức giận nghiến răng, liền chia quân mã làm ba đội, ông cùng Trương Liêu, Cao Thuận mỗi người dẫn một đội, chia ba đường giáp kích Tào quân.

Tào Tháo cũng chẳng thể ngờ Lã Bố lại về nhanh như vậy, giờ có chạy cũng không thoát được kỵ binh Tịnh Châu, còn nếu giao chiến thì chưa tính đến số bị thương vong trong doanh quân mình cũng chỉ có ba ngàn năm trăm người, trong khi đại doanh quân địch gần ngay đó, đám lính đang loạn kia, nếu chỉnh đốn lại, tức tốc có thể lại ra chiến đấu. Nhưng chẳng còn cách nào khác, trước tiên cứ đánh một trận rồi tính sau, Tào Tháo lập tức sai người về doanh gọi đại quân. Còn số quân mã hiện thời, lập tức chuyển hậu đội thành tiền đội, lặng yên chờ đợi quân giặc tiến công. Đội quân kỵ Tịnh Châu ầm ầm kéo tới, móng ngựa sắt đạp xuống làm rung chuyển mặt đất, Tào quân trên dưới đều lộ vẻ sợ hãi. Để giữ vững quân tâm, Tào Tháo từ phía sau thúc ngựa chạy vào giữa trận, để tên lính nào cũng có thể thấy mình. Thấy kỵ binh giặc ngày càng gần, cung tên bay lại tới tấp như châu chấu. Tào Tháo không hề tránh né, để mặc thân binh bên mình múa đao tung kiếm chắn tên cho mình. Chủ soái đã không sợ, quân sĩ tất nhiên cũng không thể thoái lui.

Đội quân trên đầu là năm trăm quân cảm tử, Điển Vi nghiễm nhiên như người dẫn đầu, bỗng chen lên trước, hô to một tiếng:

— Tất cả ngồi xuống!

Kêu xong y là người đầu tiên ngồi xuống, cúi đầu rụt cổ, giấu mặt không có mũ giáp bảo vệ. Những người khác cũng đều nghe theo, ngồi xổm xuống giấu mặt, còn những chỗ khác trên người, mặc kệ cung tên bắn lại.

— Địch đến gần cách mười bước thì gọi ta! - Điển Vi cất giọng khàn khàn hét một câu.

Ba ngàn đại quân phía sau gạt tên bắn lại, nheo mắt nhìn quân địch đến ngày càng gần, Tào Tháo lấy giọng cùng với quân sĩ hô to:

— Cách mười bước rồi!

— Cách năm bước hãy gọi! - Điển Vi lại kêu một tiếng.

Tào Tháo sắp không thể kiên trì được nữa, cảm giác con Bạch Hộc mình đang cưỡi cũng bắt đầu run, nhưng ông cố trấn tĩnh giữ chặt dây cương, nghe mọi người bên cạnh hô:

— Cách năm bước rồi!

Cự ly gần quá, cung tên cũng không thể bắn được, trông thấy quân địch đằng đằng sát khí đã giương cao trường thương, giữa đám quân địch lại ẩn hiện thấy bóng Lã Bố mặc chiến bào bách hoa, cầm phương thiên họa kích, Tào Tháo trong lòng run sợ, không ngăn được kêu to:

— Địch đến rồi!

Ba chữ ấy vừa thốt ra, Tào Tháo đã nhìn thấy một cảnh tượng mà trong đời mình chưa từng thấy. Điển Vi từ dưới đất nhảy vọt lên, không biết từ lúc nào y đã gom hơn mười cây đại kích, kẹp ở dưới nách. Mũi kích sắc nhọn xòe ra, nhắm thẳng vào cổ ngựa của địch mà đâm, trông bộ dạng ấy hệt như con nhện độc dữ tợn.

Chớp mắt tiếng người kêu ngựa hý vang trời, năm sáu tên kỵ binh của giặc bị hất tung xuống. Liền sau đó, tất cả số quân cảm tử đều học theo Điển Vi nhảy lên ai nấy đều cầm song kích đâm thẳng vào cổ ngựa của địch. Thiết kỵ Tịnh Châu xưa nay vốn vẫn cho mình là nhất, giờ nối nhau ngã gục. Chỉ cần một loạt trước ngã xuống, loạt sau sẽ lập tức vấp ngã theo, trận thế giặc nhất thời đại loạn.

Cánh giữa tuy đã được đà, nhưng hai cánh bên vì không đủ giáp sắt đại kích, nên vẫn phải vất vả chiến đấu, Nhạc Tiến và Hạ Hầu Uyên đều đi trước làm gương cho quân sĩ chống chọi với đoản binh của giặc. Đó thực là một trận giáp lá cà nảy lửa, một bên muốn báo thù cướp trại, một bên ngoan cường chiến đấu để sinh tồn, đôi bên cùng ngang sức. Chỉ thấy tiếng hò hét bốn bề vây lại. Binh mã trong doanh quân địch đã tập hợp xong xuôi xông đến đánh, nhưng viện quân từ đại doanh của Tào Tháo cũng đã tới nơi.

Cuộc truy kích nhỏ đã biến thành trận đại chiến, quân Tào Tháo và quân Lã Bố như hai con rồng lớn quấn chặt lấy nhau. Trận chiến kéo dài từ sáng sớm tới chính ngọ, hai bên đều tổn thương hơn ngàn người, có thể nói là kinh thiên động địa, quỷ khốc thần sầu.

Không bên nào chịu phát ra tín hiệu gì, nhưng quân lính đôi bên đều cảm nhận được diễn biến cuộc chiến, từ liều mình ra sức đánh đến vừa đánh vừa nghỉ, đến khi chỉ vung binh khí lên đối địch nhau như chơi đùa, cuối cùng hai bên trận doanh đều như thủy triều rút nước, tự mình lui binh trở về.

Tào Tháo về đến đại doanh, hoàn toàn kiệt sức, đến khôi giáp cũng không kịp cởi, nằm vật ra trong đại trướng.

Ông cảm thấy cổ họng khát khô, quát gọi:

— Lâu Dị! Mang nước cho ta!

Quát liền mấy câu mới nhớ ra, tên ấy đã không bao giờ chăm lo cho mình được nữa rồi. Cánh tay đắc lực từng cứu chủ trong bão tuyết, huyết chiến với Khăn Vàng ấy đã bỏ mình trong biển lửa ở Bộc Dương. Tào Tháo nén nỗi thương cảm, lại gọi to:

— Vương Tất... - Cũng không có ai trả lời.

Ông lại nhớ ra, tên đó được sai đi Tây kinh, đã hơn một năm rồi mà bặt vô âm tín, e là cũng chẳng thể sống được mà trở về. Tào Tháo thoáng buồn, tả hữu hai bên đã không còn ai nữa, những thân binh khốn kiếp khác đều đã chạy đi đâu rồi?

Tào Tháo cố gượng mệt mỏi bò dậy, tự mình đi ra ngoài trướng lấy nước, bỗng trông thấy tất cả lính tráng đang túm tụm cách đó không xa xem trò vui gì đó. Ông gạt đám đông nhìn xem, cũng không nhịn được cười. Điển Vi đang ngồi xếp bằng trên mặt đất, hai tay vơ lấy bánh mỳ, thịt khô, nhét đầy vào miệng ngoác rộng đến tận mang tai, bên chân mâm bát cốc chén đã chất cao cả đống.

Có tên đầu bếp đang khoanh tay cười, thấy Tào Tháo đến, liền vui vẻ bẩm báo:

— Tướng quân, ngài hứa cho hắn một bữa ăn no, giờ chúng tiểu nhân mang hết đồ ăn dưới bếp lên, cũng không đủ cho một mình hắn ăn! Điển Vi phải ăn bằng sáu người khác, cái gì qua cổ hắn cũng bằng không hết!

Tào Tháo nín cười, cầm một vò nước dưới đất lên đến trước mặt hắn nói:

— Cứ ăn từ từ, vẫn còn nữa đấy.

— Dạ. - Điển Vi không kịp nói gì, vừa nhai vừa gật gật đầu.

— Ăn xong rồi, không cần về trại của ngươi nữa. Ta nhận mệnh cho ngươi làm Đô úy, sau này đảm đương những việc của Lâu Dị, theo bên cạnh bảo vệ ta.

Điển Vi uống nước, lấy tay áo vải lau miệng nói:

— Đa tạ tướng quân đã vun đắp cho!

Tào Tháo cười dặn bảo:

— Tìm người may cho Điển Đô úy bộ y phục vừa người, sau này phải giữ thể diện một chút. - Nói xong Tào Tháo cầm vò nước về đại trướng nghỉ ngơi.

Từ trận Bộc Dương đến nay, Lã Bố lập mưu suýt bắt được Tào Tháo, nhưng Tào Tháo lại nhân cơ hội đánh vào đại doanh của Lã Bố ngoài thành, cuối cùng lại là một trận đại chiến không phân cao thấp, hai bên đều ngang sức cân tài. Tào quân bị tổn thương nghiêm trọng, Lã Bố cũng đã kiệt sức lần nữa lập doanh ở ngoài thành. Đôi bên lại quay trở về tình thế giằng co ở thành Bộc Dương.

Bên bờ tan vỡ

Tào Tháo và Lã Bố đánh nhau ở Bộc Dương. Tào quân chẳng phá được thành Bộc Dương, còn Lã Bố cũng không thoát được cục diện bị vây khốn. Hai bên thế lực tương đương, bất phân thắng bại, giữ nhau đã hơn trăm ngày, tận đến khi đột nhiên xảy ra một việc mà không ai ngờ được.

Mùa thu năm Hưng Bình nguyên niên (năm 194), Duyện Châu xảy ra nạn châu chấu trên quy mô lớn. Đàn châu chấu ấy như đám mây đen bay kín trời rợp đất, những nơi châu chấu bay qua, ruộng đất đều bị hủy hoại, cây cỏ lương thực bị chúng ăn sạch. Thế là, lương thực của hai quân Tào, Lã đều đồng thời cáo cấp. Số lương thực mà Tào Tháo cướp được ở Từ Châu mang về cũng đã gần hết, trong khi kế hoạch thu số lương thực sắp có ở tại chỗ lại bị châu chấu ăn hết, nên để cứu vãn tình thế Tào Tháo không thể không hạ lệnh lui quân, dời đến Quyên Thành nơi Tuân Úc vẫn giữ lâu nay.

Phía Lã Bố tình hình càng thê thảm hơn, hắn bị khốn trong thành Bộc Dương, lương thực đã ăn hết cả. Khó khăn lắm mới thấy quân Tào Tháo lui binh, giải trừ được mối uy hiếp của đối phương, nhưng nguy cơ về lương thực vẫn chẳng có cách nào giải quyết. Lã Bố đành phải giương đôi mắt dường càng xanh hơn vì đói, dẫn theo số tàn binh dời đi. Trận chiến lớn bị nạn châu chấu làm cho cả hai phe đều mang thương tích, thất bại. Bách tính đào vong tứ xứ, thập tử nhất sinh. Xác chết đói đầy đất, nhà cửa bị cháy đổ, tường thành bị phá hỏng, đồng ruộng để hoang tàn, huyện Bộc Dương từng được Tào Tháo đặt làm trị sở của châu đã hoàn toàn bị phá hủy, chẳng khác gì những huyện thành bị tàn sát ở Từ Châu, biến thành một tòa thành trống không, không một bóng người...

Trên đường dời đến Quyên Thành, tình hình của Tào Tháo ngày càng tệ hại. Quân Thanh Châu đã mất quá nửa, trong khi quân Duyện Châu vì nhà cửa ở bản địa nên đều lũ lượt về nhà kiếm cái ăn một đi không trở lại.

Để tránh việc phát sinh binh biến, Tào Tháo không còn cách nào khác phải hạ lệnh giải tán quân đội, cuối cùng khi đến Quyên Thành, quân binh còn lại chưa đầy một vạn.

Lần này Duyện Châu phản loạn, có thể nói là thế lực của Tào Tháo chớp mắt đã rơi từ đỉnh cao xuống dưới đáy vực, tám quận Duyện Châu tổng cộng có tám mươi huyện, mà trong tay chỉ còn khống chế được ba tòa thành: Quyên Thành, Phạm Huyện và Đông A. Quyên Thành may nhờ Tuân Úc giữ vững, Đông A, Phạm Huyện nhờ Trình Lập, Tiết Đễ bảo vệ. Nếu không có những người này ra sức lo toan, lần này lui quân sẽ không có chỗ quay về.

Về đến Quyên Thành, tâm tình Tào Tháo đã chán nản đến cực độ, không những sĩ tốt theo bên mình bị mệt mỏi đói khát, mà tình trạng trong thành cũng chẳng có gì khả quan. Quyên Thành cũng sắp tuyệt lương, vì kháng cự sự xâm chiếm của Lã Bố, binh lính và nhân dân chết rất nhiều. Những thuộc quan tâm phúc giúp Tào Tháo giữ vững thành trì mặt cũng xanh như tàu lá. Nhìn bọn Hạ Hầu Đôn, Tuân Úc, Tất Thầm, Mao Giới ai nấy tóc tai rối bù, mặt mũi hốc hác, đứng trước sảnh đường còn run lẩy bẩy, Tào Tháo ý thức được rằng họ đã quá mệt mỏi rồi.

— Lần này Duyện Châu làm phản, tuy do bọn phiếu loạn gây ra. Nhưng xét kỹ nguyên nhân cũng vì ta lạm sát người vô tội mới khiến trời giận người oán, làm liên lụy chư vị phải chịu khổ. - Tào Tháo tự thấy xấu hổ, chắp tay vái tạ một vòng mọi người.

Chúng nhân đều kéo nhau quỳ xuống đất:

— Sứ quân là chủ Duyện Châu, không thể tự oán trách mình được.

Sứ quân!? Tào Tháo cảm thấy mặt mình nóng bừng, chỉ còn ba huyện, còn mặt mũi nào để được gọi là sứ quân nữa? Ông ngượng ngùng đỡ mọi người dậy, đến trước mặt mỗi người lại an ủi thêm mấy câu, nhưng đến trước chỗ biệt giá Tất Thầm thì ông ta không chịu đứng dậy.

— Sứ quân, từ khi ngài đến Duyện Châu tới nay, đối đãi với tại hạ rất hậu, do vậy nguyện cùng mọi người đồng tâm hiệp lực, bảo vệ thành trì, đợi sứ quân về. - Vừa nói Tất Thầm vừa dập đầu vái.

— Tất công phải vất vả rồi, ta đã về đây, có việc gì cứ đứng lên từ từ nói.

Tất Thầm ngẩng đầu nhìn Tào Tháo, dường trong lòng đã đấu tranh lâu lắm, cuối cùng mới nói:

— Tại hạ xin sứ quân cho phép được đi.

— Ơ? - Tào Tháo không ngờ vừa vào Quyên Thành, lại nghe thấy những lời này, - Tất công không muốn phụ tá ta an định thiên hạ nữa ư?

Tất Thầm lại dập đầu thưa:

— Không phải tại hạ dám không muốn phụ tá sứ quân, chỉ là... nhà tại hạ ở Đông Bình, lão mẫu bị bọn phản quân bắt giữ, tại hạ không thể không đi.

Tào Tháo chợt thấy sợ hãi, nhìn khắp những người có mặt, đến nửa là người Duyện Châu, nếu ai cũng có con tin bị giặc bắt, vậy mình sẽ không xong rồi. Nhưng xét về hiếu nghĩa, còn nói được gì đây, ông đỡ Tất Thầm dậy nói:

— Từ xưa trung hiếu không thể lưỡng toàn, Tất công nếu đã có tâm nguyện như Đại Thuấn cày ruộng, Hoàng Hương ủ chiếu ta cũng không cố cưỡng cầu ngài ở lại.

— Sứ quân đối với tại hạ ân trọng như núi, lần này tại hạ đi chỉ là vì lão mẫu, xin thề không giúp gì cho đám phản loạn. - Tất Thầm lại dập đầu lần thứ ba, - Lão mẫu bị giặc khống chế, tại hạ ngày đêm dằn vặt, ăn uống không yên, thực sự không thể chờ đợi, xin được bái biệt sứ quân ở đây! - Nói xong, ông ta quay sang những người có mặt dài, bước nhanh xuống sảnh đường mà đi.

— Hãy khoan! - Tào Tháo gọi giật lại.

Tất Thầm run rẩy, sợ là Tào Tháo đổi ý, quay đầu lại dò hỏi:

— Sứ quân có việc gì?

Tào Tháo thở dài nói:

— Ta có thu được nhiều tài vật ở Từ Châu về, Tất công có thể tùy ý lấy đi, khi nào gặp lệnh đường, hãy thay ta gửi lời hỏi thăm lão nhân gia.

Tất Thầm đỏ mặt:

— Kẻ bỏ chủ đi, sao còn dám xin tài vật, tại hạ có mặt mũi nào mà lấy, xin từ biệt sứ quân. - Nghe Tào Tháo nói vậy, tâm lý ông ta dường đã bình tĩnh hơn nhiều, chậm rãi bước ra ngoài.

Trị trung và biệt giá là hai tay trái, phải của Thứ sử để xử lý chính sự ở châu. Lần trước Vạn Tiềm đã tức giận bỏ đi, lần này Tất Thầm lại rời vị trí, Tào Tháo đã hoàn toàn trở thành một Thứ sử hữu danh vô thực. Ông quay lại nhìn một lượt mọi người trong sảnh, không biết còn có ai mang tâm tư như Tất Thầm nữa không, nhưng Tào Tháo không thể hỏi, e là chỉ một câu thốt ra, ai nấy sẽ đều nói những chỗ khó của mình mà kéo nhau đi hết.

Chợt có tên lính chạy vào báo:

— Khởi bẩm tướng quân, có sứ giả của xa kỵ tướng quân đến!

— Mau mau mời vào! - Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, lúc này nếu được Viên Thiệu cứu viện thì loạn ở Duyện Châu sẽ không khó dẹp yên.

Giây lát, sứ giả của Viên Thiệu vào đến nơi, phía sau còn có bọn Chu Linh ba viên tướng của Hà Bắc. Vị sứ giả vẻ mặt nghiêm trang, thấy Tào Tháo vái dài một vái nói:

— Tướng quân chúng tôi hỏi thăm Tào sứ quân có được mạnh giỏi hay không?

Mạnh giỏi gì chứ? Tào Tháo đáp lễ nói:

— Nhờ ông giúp ta bái tạ Viên tướng quân!

— Gần đây Hà Bắc chiến sự gấp gáp, tướng quân chúng tôi ngày đêm lao khổ, thực sự là giật gấu vá vai khó duy trì được! - Viên sứ giả dường đã chuẩn bị sẵn sàng từ trước khi đến, không đợi Tào Tháo hỏi mượn binh lương lập tức đã chặn họng.

Tào Tháo thấy khó chịu như nhai phải ruồi, nhưng vẫn lịch sự hỏi:

— Tiên sinh đến đây có việc gì chăng?

Viên sứ giả cúi đầu nói:

— Đông Quận là nơi xung yếu ở Hoàng Hà, gần đây lại gặp cảnh đói kém, tướng quân chúng tôi thực không nỡ nhìn bách tính chịu nạn, đã quyết nghị sai Tang Hồng tạm thay chức Đông Quận Thái thú, do vậy sai tại hạ đến đây bẩm báo trước với sứ quân.

Tào Tháo vừa giận vừa buồn. Lúc này Viên Thiệu nhúng tay vào việc ở Duyện Châu, rõ ràng là muốn mượn gió bẻ măng, mở rộng địa bàn. Hơn nữa ai cũng biết, Tang Hồng vốn là thuộc hạ của Trương Siêu, sau mới theo về Hà Bắc. Dùng hắn làm chủ Đông Quận, đủ thấy Viên Thiệu đã đi trên hai thuyền, tùy thời có thể đá văng Tào Tháo, mà quay sang giúp huynh đệ Trương Mạc. Lần trước còn muốn giết, nay lại muốn lợi dụng người ta, Viên Thiệu cũng thực vô tình vô nghĩa. Nhưng hiện tại Tào Tháo đối phó với phản quân còn chưa xong, sao còn quan tâm được chuyện Viên Thiệu nhúng tay vào, chỉ cười nhạt nói:

— Tướng quân yêu dân như con, thực đáng kính phục! Nhưng Hạ Hầu Nguyên Nhượng vốn đã là quận tướng Đông Quận, tướng quân lại lấy Tang Tử Nguyên tạm thay làm chủ Đông Quận, vậy Nguyên Nhượng sẽ đặt vào đâu?

— Đây là ý trong thủ chiếu của xa kỵ tướng quân, còn mong tướng quân châm chước. - Vị sứ giả nhìn Tào Tháo, rồi lại quay sang Hạ Hầu Đôn, cũng thấy là cưỡng ép người khác, nét mặt lộ vẻ khó xử, vội bổ sung thêm, - Tang Tử Nguyên chẳng qua chỉ là thay

mặt hành sự, việc này đợi sau khi Duyện Châu bình định sẽ lại thương nghị.

Còn thương nghị gì nữa, rõ ràng là Viên Thiệu muốn cướp Đông Quận về tay mình. Trong lòng Tào Tháo đã rõ như gương, nhưng nay ngoài cách nhẫn nại thì chẳng còn cách nào khác, gật đầu nói:

— Được thôi, Đông Quận tạm hãy để xa kỵ tướng quân quản hạt, có việc gì ngày sau sẽ nói.

— Đa tạ sứ quân. - Sứ giả lại vái bảo. - Tướng quân chúng tôi còn có một đề nghị, nay Duyện Châu loạn lạc tai ương e khó xử trí, sao sứ quân không tạm dẫn số quân còn lại ở Hà Nam cùng về Hà Bắc, họp một nơi với tướng quân, đợi thời cơ đến sẽ lại mưu tính chỗ này?

Coi như đã hiểu hết ý Viên Thiệu, đó là muốn triệt để khống chế mình? Tào Tháo chau mày. Khốn khổ lắm ông mới thoát khỏi Hà Bắc, gây dựng được khoảng trời đất riêng, bây giờ gặp lúc khó khăn, Viên Thiệu lại muốn vời ông quay lại. Một khi về rồi sẽ phải qua những ngày gửi thân dưới cửa người khác, khác nào những nỗ lực bao năm nay bỗng chốc tan thành mây khói, hơn nữa Viên Thiệu vốn sợ tài năng của mình, e là ngày sau sẽ không thả cho mình đi nữa.

Sứ giả kia được đằng chân lân đằng đầu, buông một câu uy hiếp:

— Lần trước sứ quân chinh thảo Từ Châu, tướng quân chúng tôi đã cho ba doanh quân đi tương trợ. Nay ở Hà Bắc quân Hắc Sơn ngang ngược, chiến sự ở Ngụy Quận gấp gáp, mấy bộ quân bọn Chu Linh cũng nên về rồi!

Tào Tháo toát mồ hôi hột, những ngày qua, ông luôn coi quân Hà Bắc là khách, khi lương thảo không đủ nhưng cũng thắt chặt ở chỗ bọn họ, nay nói rút là rút, binh lực bị cắt bớt, sao có thể đánh tiếp nữa?

Viên sứ giả thấy Tào Tháo lo lắng, lại mềm mỏng:

— Tại hạ biết nỗi khổ của sứ quân, ngày trước giặc Khăn Vàng hoành hành ở Duyện Châu, nếu không phải sức sứ quân cũng chẳng thể dẹp yên. Sứ quân lại nam chống Viên Thuật, đông đánh

Đào Khiêm, thực là có công với bách tính nơi này. Nhưng bọn gian tà tiểu nhân tác quái, thực sự đáng sợ. Sứ quân coi thường cái chết, không sợ cường địch, lẽ nào vẫn muốn để gia quyến phải chịu khổ nạn ư? - Hắn lại đổi điều kiện khác. - Sứ quân cứ đưa gia quyến tới Hà Bắc lánh nạn, tướng quân chúng tôi thấy gia quyến sứ quân đã đến, tuy ngài thì không, nhất định biết rằng tâm ý ngài đã quyết bảo vệ Duyện Châu, không biết chừng có thể sẽ động lòng. Đến khi ấy tại hạ nguyện sẽ nói tốt cho sứ quân, xin tướng quân chúng tôi sai quân mã đến đây, giúp tướng quân dẹp yên loạn này, há chẳng phải kế lưỡng toàn ư?

Nói năng đường hoàng đĩnh đạc, nhưng nói thẳng ra là muốn giữ con tin. Giao con tin cho Viên Thiệu, Tào Tháo sẽ phải chịu sự khống chế, có khác gì phải theo ông ta? Tào Tháo ra vẻ đồng ý gật gật đầu, mỉm cười nói:

— Thế này đi, tiên sinh hãy tạm lui, việc này ta phải bàn bạc với các vị thuộc quan đã.

— Tại hạ xin đợi quyết định của sứ quân. - Nói rồi hắn chắp tay lui ra ngoài.

Tào Tháo nhìn khắp những người có mặt, hỏi dò:

— Ta có ý tạm để gia quyến đến Hà Bắc, chư quân thấy thế nào?

Hạ Hầu Đôn đứng lên phản đối đầu tiên:

— Mạnh Đức, trước đây ngài thân ở Hà Bắc, còn biết để gia quyến ở Trần Lưu, nay sao lại làm ngược lại lùa bầy dê vào nơi hang cọp? Chuyện này dứt khoát không được!

Tào Tháo biết Hạ Hầu Đôn nhất định phản đối, nhưng ông ta là huynh đệ với mình, ý kiến ấy không thể đại diện cho số đông, nên nghiêm mặt nói:

— Lúc này khác, lúc trước khác. Nay nhân tâm ly tán, không thể thu về, cũng nên biết phép quyền biến. - Tào Tháo cố ý đem câu nhân tâm ly tán ra để kích động mọi người.

Quả nhiên, Mao Giới cũng đứng lên:

— Gia quyến tại hạ vẫn ở quê nhà, cũng chưa nghe nói phản quân cướp bóc. Chúng tại hạ còn chẳng sợ cường địch, sứ quân cớ chi lại như vậy? Chưa từng nghe kẻ nào chỉ mưu tính cho mình,

không trù tính cho xã tắc lại có thể định được thiên hạ! - Câu ấy nói lúc này thật cứng rắn, Tào Tháo nghe càng vui thích, ông giơ tay lên, ra bộ cười khó nhọc, - Lời của Hiếu Tiên, cũng có lý!

Tuân Úc chẳng nói câu nào, ông ta thừa hiểu Tào Tháo chẳng qua làm bộ vậy thôi, chứ tuyệt nhiên không thể dễ dàng để người khác khống chế, cho nên căn bản không cần phải nghĩ nhiều. Tào Tháo quay sang nhìn Tuân Úc, bốn mắt nhìn nhau, hai người tâm ý tương thông, không cần nói mà đều hiểu. Mấy người bọn Trương Kinh, Lưu Diên, và Vũ Châu thầm thì mấy câu, rồi cùng nói to:

— Sứ quân, gia quyến chúng tại hạ đều ở Thanh Châu, không cần phải để tâm đến. Từ ngàn dặm tới đây, một là nghĩ đến tình cố cựu khi xưa, hai là cảm kích chí khuông phù xã tắc của sứ quân, nếu ngài không thể tự tồn mà phải dựa vào người khác, chúng tại hạ không dám ra sức vì sứ quân nữa.

Thái độ ấy thực rất cương quyết, Tào Tháo trong lòng mừng rỡ, lại thấy Từ Đà cùng mấy vị tiểu lại tòng sự vẫn do dự không dám quyết, cứ như còn có vấn đề gì rất lớn vậy!

Đúng lúc ấy, một tràng cười rộ lên từ xa dần gần lại, thật chẳng ăn nhập gì với bầu không khí đang căng thẳng trên sảnh đường, Trình Lập từ huyện Đông A đã đến. Ông ta tới cũng chẳng báo trước, cứ thủng thẳng lên sảnh đường, quay về phía Tào Tháo vái một vái:

— Tại hạ nghe tin sứ quân trở về, xin được đến bái yết!

Tào Tháo giơ tay:

— Trọng Đức, thật vất vả ông lo giữ Đông A, Phạm Huyện... Vừa nãy ông cười gì vậy?

Trình Lập thích thú nói:

— Tại hạ nằm mơ, thấy mình đứng trên núi Thái Sơn giơ tay nâng mặt trời hồng mọc từ phía đông lên! Như thế tất là ông trời mệnh cho tại hạ phụ tá một vị cao sĩ an định loạn lạc cho thiên hạ.

Mọi người nghiêng đầu ghé tai, cũng chẳng biết chuyện ông ta nói là thật hay giả. Tuân Úc chỉ cười bảo:

— Đứng trên núi Thái Sơn, tay nâng mặt trời hồng. Đứng là chữ "Lập", mặt trời là chữ "Nhật", trên chữ "Lập" có chữ "Nhật" tức là chữ

“Dục”. Dục có nghĩa là sáng sủa. Điềm lành, điềm lành!

Trình Lập càng thêm cao hứng:

— Văn Nhược huynh tài học hơn người. Nếu đã là điềm lành, tên của Trình Lập ta cũng phải đổi mới được. Từ nay về sau, đổi thành Trình Dục, rồi dốc sức phụ tá sứ quân làm nên nghiệp lớn! - Trình Lập vốn tính nóng vội, loáng cái đổi ngay tên mình.

Tuân Úc liền thừa cơ nói chen vào:

— Tiếc là huynh đến muộn rồi, sứ quân đang định đưa gia quyến đến Hà Bắc làm con tin đó! Ý huynh thế nào?

— Sao? - Trình Dục đưa mắt, quay về phía Tào Tháo vái một vái. - Sứ quân, tại hạ nhớ đến một câu chuyện của cố nhân, chẳng biết ngài có muốn nghe không?

— Nói đi! - Tào Tháo biết ông ta nhất định sẽ kiếm cớ thoái thác.

Trình Dục sang sảng nói:

— Thuở xưa có người tên Điền Hoành, là nhà thế tộc ở Tề Quốc, huynh đệ ba người đều làm vương, chiếm cứ nước Tề ngàn dặm đất, tụ tập quân đội trăm vạn người, cùng quay mặt về phía nam mà xưng cô như các chư hầu. Đến khi Hán Cao tổ giành được thiên hạ, Hoành bị bức làm giặc hàng. Vào lúc ấy, Hoành há lại cam tâm ư!

Tào Tháo cười nói:

— Tất nhiên, dâng xã tắc cho người, thực là chuyện đại nhục của trượng phu. Điền Hoành tự vẫn cũng có thể hiểu được.

Trình Dục lại vái một vái:

— Dục là kẻ ngu si, không biết việc lớn, nhưng cho rằng chí của tướng quân chẳng như Điền Hoành vậy. Điền Hoành chỉ là tráng sĩ nước Tề, còn lấy làm hổ thẹn khi phải làm bề tôi của Cao tổ. Nay nghe tướng quân lại muốn đem gia quyến đến Nghiệp Thành, rồi quay mặt về phía bắc mà thờ Viên Thiệu. Với sự thông minh thần võ của tướng quân, mà chịu tủi hổ khi phải ở dưới Viên Thiệu, Dục trộm thấy nhục thay tướng quân vậy!

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười ha hả, nhắc nhở. - Đó là nhân tâm ly tán, nên phải dùng phép quyền biến vậy.

Trình Dục là người thông minh liền hiểu ngay, ông ta lại đứng dậy diễn thuyết. Nhưng tuy là nói cho Tào Tháo nghe, song lại đi đi lại lại quay nhìn những người có mặt trong sảnh đường:

— Nay Viên Thiệu chiếm cứ đất Yên, đất Triệu, có bụng kiêm tính thiên hạ, mà trí lại không đủ lớn. Tướng quân tự xét xem mình có thể ở dưới ông ta không? Tướng quân có uy long hổ, há lại làm việc của Hàn, Bành ư?[★] Nay Duyện Châu tuy hoang tàn nhưng vẫn còn ba thành. Những quân sĩ có thể chiến đấu chẳng dưới vạn người. Với thần võ của tướng quân, cùng bọn Văn Nhược và Dục này đem ra thu dùng, nghiệp bá vương có thể thành vậy. Mong tướng quân hãy suy nghĩ thêm!

Thấy Trình Dục nói vậy, những người còn do dự cũng tăng thêm vài phần tin tưởng, liền cùng nhau quỳ cả xuống, đồng thanh nói:

— Mong tướng quân hãy suy nghĩ thêm!

Tào Tháo coi như đã thở phào, vuốt râu nói:

— Được, ta quyết định không theo Viên Thiệu, không dời gia quyến, sẽ ở đây trù tính bàn bạc, đấu tới cùng với bọn phản quân! Truyền sứ giả Hà Bắc!

Chẳng cần đợi truyền gọi, sứ giả ở bên ngoài đã nghe thấy rõ ràng, rảo bước lên sảnh đường, phía sau còn có ba tướng Hà Bắc đi theo. Sứ giả mặt tái xanh vái bảo:

— Nếu sứ quân tâm ý đã quyết, tại hạ không tiện ở lâu, xin được cùng ba vị tướng quân quay về Hà Bắc.

— Mời tiên sinh đi. - Tào Tháo lừ mắt nhìn hắn.

Viên sứ giả hầm hầm giận dữ quay người rời đi, gọi ba tướng của Hà Bắc quay về, nào hay Chu Linh bỗng bước lên trước kêu to:

— Ta không đi!

Việc ấy quá ư bất ngờ, mọi người vốn không hiểu rõ về thân thế của Chu Linh: Chu Linh vốn là nhân sĩ Thanh Hà, từ khi Viên Thiệu vào làm chủ Ký Châu luôn tuyệt đối trung thành, đã lập không ít chiến công. Trước đây Thanh Hà lệnh Quý Ung cùng cả thành phản biến, chạy theo Công Tôn Toản, Viên Thiệu liền sai Chu Linh đến dẹp loạn. Quý Ung vô cùng sợ hãi, bắt cả nhà Chu Linh đem lên thành uy hiếp, Chu Linh tính tình cương trực, nhìn lên thành khóc

rằng: “Bậc trượng phu đã đem thân thờ chủ, há còn quan tâm đến gia quyến mình ư!” - Rồi ra lệnh không cần để ý đến con tin, chỉ dốc sức đánh thành. Cuối cùng Chu Linh bắt sống được Quý Ung, nhưng lớn nhỏ cả nhà đều bị mất mạng dưới đao của giặc, khiến ông ta không còn thân thích nào cả. Từ đó Chu Linh rất căm hận việc bắt giữ con tin. Hôm nay lại thấy Viên Thiệu muốn giữ gia quyến Tào Tháo làm con tin, khiến ông ta nhớ lại chuyện của mình năm xưa, giận dữ chúa công mình mà nghiến răng ken két, rồi lập tức quyết định bỏ Viên Thiệu về với Tào Tháo.

Viên sứ giả vô cùng kinh ngạc:

— Chu Văn Bác... Ông... ông...

Chu Linh ngẩng khuôn mặt ngang tàng dữ tợn nói:

— Linh này nhìn người đã nhiều, chưa thấy ai được như Tào công, đó chính là chân minh chủ vậy. Nay đã gặp được, còn muốn gì nữa?

— Được! Ngươi không đi thì thôi! Ta dẫn quân của ngươi đi.

— Ngươi dám! - Chu Linh trợn mắt. - Quân trong doanh của ta, ngươi dám động vào một tên, ta sẽ giết ngay! - Viên sứ giả sợ bị giết, chỉ còn cách chắp tay nói, - Ngươi, ngươi... hãy tự lo liệu vậy. - Nói rồi liền dẫn hai viên tướng kia đi ra.

Tào Tháo thầm mừng rỡ, vốn nghĩ ba doanh của Hà Bắc tất sẽ đi hết, không ngờ lại có người bằng lòng ở lại, lập tức đứng dậy cảm tạ. Bỗng nhiên ngoài cửa lại có hai người cười nói dắt nhau đi vào - Lý Càn đã tìm được Vạn Tiềm quay về.

— Vạn công, ngài thế này là...

Vạn Tiềm cười nói:

— Tại hạ quay về theo ngài đây!

Tào Tháo chợt thấy ngượng ngùng:

— Ngày trước ta giết ba người bọn Biên Nhượng, Vạn công ngài...

Vạn Tiềm xua tay:

— Chuyện đã qua không nhắc lại nữa. Tuy sứ quân đã giết mấy sĩ nhân, nhưng vẫn không làm hại bách tính vô tội ở Duyện Châu ta,

ngược lại còn tuyển chọn đề bạt những quan lại yêu dân. Trong khi đó Lã Bố kia dẫn theo đám người Tịnh Châu, hoành hành bạo ngược, phóng túng vô độ, so với sứ quân có khác gì lấy bùn đọ tuyết? Tại hạ nguyện ý trở lại phụ tá sứ quân bình định nội loạn. Tại hạ tuy không giỏi chinh chiến nhưng ở Duyện Châu đã lâu, lấy danh của mình cũng có thể thuyết phục được vài huyện.

Lý Càn cũng nói:

— Họ Lý chúng tôi vẫn còn hương dũng, lương thảo hiện đóng ở Thừa Thị, cũng xin nguyện đến đó thuyết phục tộc nhân về theo tướng quân.

— Hay lắm! Hay lắm! - Tào Tháo bước tới nắm lấy tay hai người. - Được các vị tương trợ, loạn ở Duyện Châu này há lại không dẹp được ư?

Trình Dục nói chen vào:

— Sứ quân, ở đây lương thảo túng quẫn, tại hạ đã chuẩn bị sẵn sàng lương thảo để cung cấp cho quân binh dùng ở Đông A, chi bằng chúng ta hãy dẫn quân sang đóng ở huyện Đông A!

Câu ấy vừa nói ra, một số người bỗng kinh hãi. Tào Tháo thì chưa biết, nhưng vài người có thể đã nghe qua, vì ở Đông A lương thảo không đủ, Trình Dục đã nổi ý tàn độc, đem giết hết phản quân trong huyện, xẻ lấy thịt phơi khô, sung vào làm quân lương! Nghĩ đến chuyện người ăn thịt người, ai nấy đều tái mặt, nhưng lúc này Tào Tháo lòng đã quyết tâm đã định, để giữ vững binh lực, tiếp tục đánh giặc, không ai dám hé mở tấm màn bí mật ấy ra.

Tình cảnh của Tào Tháo vô cùng đáng ngại, nhưng ông vẫn chưa ý thức được rằng, cán cân thắng lợi lúc này đã nghiêng về phía mình. Lại lần nữa ông Trời giúp đỡ Tào Tháo, Lã Bố - nhân vật có tài hô phong hoán vũ, từng được mệnh danh là phi tướng, thuyền đã sắp bị lật trong một con ngòi nhỏ...

Lã Bố tan vỡ

Tình hình của Lã Bố, Trần Cung còn tồi tệ hơn gấp chục lần Tào Tháo.

Dân coi việc ăn là trên hết, không có cái ăn, quân đội dù hùng mạnh đến đâu cũng chẳng thể duy trì nổi. Sau khi rời Bộc Dương, vì quân lương cáo cấp, quân mã của chúng cũng bắt đầu tan rã, không chỉ những bộ quân Duyện Châu của Trần Cung lũ lượt đào vong, ngay đám huynh đệ Tịnh Châu từng theo Lã Bố vào sinh ra tử cũng bắt đầu làm phản. Quân Hà Nội càng không từ mà biệt, lại quay về theo Trương Dương. Lúc ấy quân pháp sát phạt gì đều vô hiệu, bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ sinh biến.

Lã Bố dẫn số tàn binh còn lại chậm chạp kéo đi, suốt dọc đường đều là đồng ruộng hoang vu, xác người chết đầy, quân sĩ đói đến mức phải bóc vỏ cây, đào rễ cỏ, nuốt đất viên, thậm chí bắt đầu ăn thịt người chết. Chỉ vì một thứ bé bằng cây tăm mà nhét được vào bụng cũng có thể rút đao ra gầm ghè nhau. Nhưng vấn đề là những nơi bị tai ương không chỉ có Đông Quận, mà cả những vùng phía đông Duyện Châu đều bị chụp chung trong cái lồng đói khát và chết chóc.

Những quận huyện đi qua, hoặc là thành bỏ hoang, hoặc là đóng chặt cửa thành không cho vào. Bách tính đều không tự nuôi nổi mình, sao còn để bọn chúng vào tranh đoạt lương thực được. Cuối cùng Lý Phong đề nghị, đến huyện Thừa Thị là căn cứ của Lý gia hắn lấy cái ăn, hy vọng có thể dựa vào quan hệ của mình mà mộ được chút lương thực. Lã Bố đồng ý cách ấy, sai Lý Phong và Tiết Lan dẫn theo đội kỵ binh đến du thuyết trước, còn mình đốc suất quân mã đi sau.

Nào ngờ, đâu chỉ có mình bọn chúng, hai tên Lý, Tiết đi trước Lã Bố không lâu, liền gặp Lý Càn cũng được Tào Tháo sai đi điều tập binh lương. Ông ta chỉ dẫn hơn mười tùy tòng, vì thế kỵ binh Tịnh Châu chẳng tốn mấy sức lực đã đuổi hết đi, Lý Càn chạy trốn không kịp, bị đâm một thương ngã ngựa, bắt trói mang đến trước mặt Lý Phong, Tiết Lan.

Lý Phong và Lý Càn là huynh đệ đồng tộc, nhưng quan hệ giữa hai người bất hòa. Nhất là sau khi Tào Tháo vào làm chủ Duyện Châu, Lý Càn theo Tào Tháo đi dẹp Khăn Vàng, chống Viên Thuật,

đánh Từ Châu, còn Lý Phong ra sức phản đối việc đem lực lượng vũ trang nhà mình quy phụ dưới trướng Tào Tháo. Từ đó huynh đệ đồng tộc cắt đứt quan hệ, đến khi đối chiến ở Bộc Dương, hai người đứng trên hai trận tuyến đối kháng, trở thành cừu địch.

Nhưng dù hôm nay Lý Càn bị trói dưới đất, Lý Phong vẫn không dám đắc tội ông ta, bởi hắn biết rõ ở trong gia tộc Lý Càn có uy vọng hơn mình nhiều. Nếu có thể khiến Lý Càn quy hàng, cũng tức là có được các huyện thành còn đang trung lập như Thừa Thị, Cự Dã, Ly Hồ, nguy cơ thiếu lương thực lập tức có thể được cởi bỏ. Lý Phong thấy trên đùi Lý Càn bị thương đâm, máu đang chảy ròng ròng, vội xé tay áo mình tự tay băng bó vết thương cho.

— Cút đi! - Lý Càn tức giận hầm hầm giãy đùi ra, - Ai cần ngươi vờ vịt tốt bụng.

Lý Phong cười nói:

— Dù sao cũng là thân thích, chúng ta không thể nói chuyện tử tế với nhau được sao?

— Ta với ngươi ai vì chủ nấy, chẳng có gì để nói cả.

Lý Phong không buồn không giận, từ tốn bảo:

— Huynh trưởng, huynh hồ đồ rồi... Chúng ta có binh có lương ở các huyện như Thừa Thị, sao phải chắp tay nhường cho Tào Mạnh Đức kia? Trước đây Lưu Đại làm chủ Duyện Châu, đã bao giờ dùng đến người nhà ta, Tào Tháo kia đang lợi dụng huynh đó! - Lý Phong thấy Lý Càn quay mặt đi nơi khác, bèn vội chuyển theo, mặt đối mặt tiếp tục nói. - Chi bằng huynh hãy quy phụ Lã Phụng Tiên, huynh đệ chúng ta lại cùng giao hảo như xưa, huynh thấy thế nào? Lã tướng quân đã nói với đệ, chỉ cần giúp ông ta an định Duyện Châu, sẽ đem sáu huyện ở phía nam Tế Âm cắt cho Lý gia. Sau này thế lực Lý gia chấn hưng rồi, tử tôn sẽ vô cùng phú quý!

— Ngươi thật không biết nhìn xa... - Lý Càn lắc lắc đầu, nhìn Lý Phong vẻ khinh miệt. - Ngươi cho rằng cát cứ quận huyện là có thể yên hưởng phú quý? Thiên hạ há có thể tự giữ để đợi thanh bình? Ta dẫn gia tộc quy phụ Tào sứ quân, giúp ngài quét sạch loạn lạc, an định thiên hạ, có ngày gia tộc sẽ vẻ vang, tử tôn chẳng mất ngôi

vị phong hầu, đó mới là tính kế cho Lý gia, càng là tính kế cho thiên hạ.

Tiết Lan thấy vậy không cầm lòng được, quát:

— Lý Càn, ngươi chớ cố chấp. Tào Tháo là cái thá gì! Hắn tàn hại sĩ nhân bản châu, giết chóc bách tính Từ Châu, bạo ngược muôn vàn, tội của hắn đếm sạch tóc không đủ so, chặt hết trúc không đủ chép. Ngươi mở to mắt nhìn xem, Duyện Châu đã bị hắn gây họa thành ra bộ dạng thế nào?

Lý Càn cười nhạt bảo:

— Gây họa hại bách tính Duyện Châu chính là mấy tên tiểu nhân gian trá các ngươi. Nếu không phải các ngươi dẫn sói về nhà, mời Lã Bố tới, làm gì đến nỗi hai quân giao chiến, ruộng đất bỏ hoang? Các ngươi cũng từng là thuộc quan của Tào sứ quân, chí ít cũng có nghĩa chủ cũ, hợp thì ở không hợp thì đi mới thực là quân tử. Nhưng các ngươi lại mời giặc ngoài đến xâm hại bản châu, vô duyên vô cớ gây ngòi chiến loạn. Bao nhiêu bách tính chết thảm, chính là bị bọn tiểu nhân đê tiện các ngươi hại! Muốn giết thì cứ giết, hà tất phải nhiều lời?

Lý Phong lại chuyển sang cách nói khác:

— Tào Mạnh Đức là người thế nào? Là giống xấu xa của hoạn quan, hậu duệ của nịnh thần, một là không được triều đình nhận mệnh, hai là không phải thế tộc danh vọng, hắn sao đáng làm Thứ sử! Tướng quân Lã Bố chính là công thần của nước nhà đã đâm chết Đổng Trác, được phong Ôn hầu nổi danh thiên hạ, huynh phụ tá ông ấy mới có thể thực hiện được hoài bão an định thiên hạ vậy!

Lý Càn tức tối:

— Hừ! Cẩu nhãn của các ngươi đúng là mù rồi, tên tiểu tử Lã Bố vì vàng bạc mà giết Đinh Nguyên, đã bái Đổng Trác làm cha rồi lại giết ông ta, thứ tiểu nhân thất tín bội nghĩa như vậy, các ngươi còn muốn giúp hắn ta bình định thiên hạ ư? Thực là mơ tưởng hão huyền!

Hai người Lý, Tiết biết Lý Càn tâm ý đã quyết, nhưng lại không dám giết. Đúng lúc còn đang do dự, chợt thấy bụi đất mịt mù quân

mã Lã Bố đã đến, bèn sai người trói Lý Càn đưa đến trước Lã Bố. Lý Càn từ xa trông thấy Lã Bố, liền ra sức chửi:

— Thằng nhãi Lã Bố hại châu quận của ta! Đáng cho vạn đao phanh thây ngươi, để an ủi bách tính Duyện Châu!

— Kẻ nào to gan như vậy? - Lã Bố nghe thấy bị nhục mạ thì vô cùng tức giận.

Lý Phong biết Lã Bố nóng tính, vội thi lễ nói:

— Đó là huynh trưởng của tại hạ, từng làm dưới trướng Tào Tháo, tại hạ đang khuyên ông ấy theo tướng quân ngài.

— Sao phải tốn nhiều lời như thế? Lôi nó đến đây! - Lã Bố đưa cây phương thiên họa kích kề cổ Lý Càn. - Nói đi, ngươi có hàng không?

Lý Càn tính tình cương nghị, một mực mắng chửi:

— Ngươi là đồ bội tín phụ nghĩa, vô phụ vô quân! Ngươi có thể dối người chứ không thể dối trời! Ta tuyệt không theo...

Lã Bố nhích nhẹ tay, cây phương thiên họa kích đã đâm sâu vào yết hầu Lý Càn.

— Tướng quân... - Lý Phong giậm chân thình thịch. - Người này không thể giết!

— Sao không thể giết? Hắn chửi ta mà lại không thể giết ư? - Lã Bố trợn đôi mắt xanh nhìn Lý Phong.

Lý Phong sợ hãi không dám nói gì nữa.

— Bảo các ngươi đến tiền trạm ở Thừa Thị, chỉ vì một tên tù binh mà để lỡ nhiều thời gian như vậy, còn không đi mau!

Lã Bố bị tình cảnh mấy ngày nay làm tâm tính nóng nảy hẳn lên. Lý Phong, Tiết Lan đầu tóc bơ phờ lập tức lên ngựa, bây giờ cứ kéo nhau đi đã, chứ Lý Càn bị giết rồi, đến Thừa Thị còn chưa biết sẽ là phúc hay họa đây.

Lã Bố dẫn theo đội quân tiếp tục tiến bước, binh sĩ vì đói nên đi rất chậm chạp, lúc đến được huyện Thừa Thị trời đã sẩm tối. Nhưng thấy thành Thừa Thị bốn cửa mở toang, nơi đây tuy là huyện nhỏ, thành trì không cao lắm, nhưng trong vòng ba dặm ngoài thành tuyệt không có nhà dân nào, chỉ thấy xung quanh đều là những dãy lũy

đất được đắp lên, phía trên có dân binh đeo cung tên canh phòng, mười bước có một chòi canh, năm bước có một binh hiệu, vô cùng cẩn mật. Lý gia chiếm đất cát cứ, khí thế hùng hậu hơn cả quan binh.

May mà mọi người đều nhận ra Lý Phong, vì hắn đi trước nên dân binh trên lũy đều chắp tay thi lễ, vô cùng khách sáo, có kẻ còn nói to:

— Kính đón Lã tướng quân đến đây! Thừa Thị huyện chúng tôi đã chuẩn bị sẵn lương thực cần thiết, mời tướng quân vào thành đóng quân.

Đám quân sĩ của Lã Bố đói đến mức mắt xanh như mắt tướng quân của chúng, nghe thấy có lương thực thì lập tức hoan hô mà chạy vào trước, Lý Phong cũng thấy nhẹ nhõm, đại đội quân mã chạy thuận lợi vào phía bắc thành. Lúc sĩ tốt chuẩn bị vào thành, bỗng có tiếng ầm ầm vang lên, cửa thành đang mở rộng bất ngờ đóng sập lại, trên lầu thành nhô ra từng đoàn hương dũng tay cầm đoản đao, người dẫn đầu chính là Lý Tiến đệ đệ của Lý Càn. Lý Phong chợt thấy lạnh tim, cố tự trấn tĩnh dong ngựa chạy lên trước, ngửa mặt lên hỏi:

— Hiền đệ, đệ làm như thế là có ý gì?

Lý Tiến sinh ra đã có bộ mặt dữ dằn, hai mắt trợn tròn, quát bảo:

— Lý Thúc Tiết, huynh trưởng của ta đâu?

Lý Phong định nói không biết, nhưng chợt nghĩ nhất định bọn thuộc hạ bỏ chạy của Lý Càn đã vào thành trước rồi, hẳn là Lý Tiến đã biết ta bắt được Lý Phong. Rồi lại nghĩ, chưa chắc Lý Tiến đã biết huynh trưởng của mình đã chết, liền nói bừa:

— Lệnh huynh đang ở trong quân, cùng dong cương sóng hàng vừa đi vừa trò chuyện với Lã tướng quân đấy! Đệ hãy mau mở cửa thành để chúng ta vào, lát nữa hai người sẽ gặp nhau thôi mà.

— Nói bừa! - Lý Tiến quát bảo. - Rõ ràng bộ hạ của ngươi đã đâm vào đùi huynh trưởng ta bị thương, huynh ấy sao có thể cưỡi ngựa được? Mau đưa huynh trưởng ta ra đây, việc này còn có thể thương lượng. Nhược bằng không thấy, hôm nay các ngươi chớ mong mang được một hạt gạo đi!

Lý Phong thực sự hoang mang: “Lã Bố đúng là kẻ vô mưu, nếu biết trói Lý Càn đưa đến đây, còn có thể trao đổi để được ít lương thực. Đằng này hắn lại đâm một kích giết luôn người ta, giờ biết làm thế nào đây?”

Lý Tiến thấy Lý Phong không nói câu nào, đã hiểu rõ nguyên ủy, nước mắt bất giác tuôn trào:

— Huynh trưởng ta tính tình cương nghị, chắc chắn các ngươi đã giết huynh ấy rồi... Lý Thúc Tiết kia, ngươi đúng là đồ bỏ đi của Lý gia chúng ta! - Lý Tiến vừa ngẩng đầu lên đã thấy đại quân kéo đến gần, người đi đầu cưỡi ngựa xích thố chính là Lã Bố, nỗi căm phẫn từ tâm can ngùn ngụt bốc lên, lập tức quát to, - Lã Phụng Tiên! Ngươi hại chết huynh trưởng ta, từ nay về sau ngươi và bộ hạ của ngươi đều là kẻ thù của Lý gia! - Quát xong Lý Tiến đưa tay lên, giơ cao lệnh kỳ trong tay.

Lý Phong biết sự lợi hại của lệnh kỳ này, sợ đến đái ra quần vội lẩn vào giữa đám quân binh. Quả nhiên, lệnh kỳ vừa đưa lên, lập tức huyên náo: Phía đông tây hai cửa đã có những hương dũng lẻn ra, phía đông có ba trăm người đánh lại, dẫn dầu là Lý Chỉnh - nhi tử của Lý Càn; phía tây cũng có ba trăm người xông tới, dẫn đầu là Lý Điển - điệt nhi của Lý Càn. Liền sau đó từ trên thành lâu đá hộc cây gỗ ầm ầm lăn xuống. Hương dũng trên lũy đất phía ngoài vừa để bọn họ vào cũng đều giương cung tên lên.

Lã Bố vô cùng uất hận, từ khi hắn sinh ra đến nay, theo Đinh Nguyên, Đổng Trác, Viên Thiệu từng đánh bao trận đại chiến. Ngay Tào Tháo vốn thao lược hơn người cũng chẳng dễ dàng gì khi đối diện với hắn, vậy mà hôm nay lại bị đám thổ hào Lý gia này cắn. Lã Bố không đừng được, hét to:

— Giết cho ta! Đánh thành cho ta!

Nhưng làm gì có ai hưởng ứng, quân sĩ trốn bên phải chạy bên trái rối như canh hẹ. Tuy sức chiến đấu của hương dũng không mạnh, nhưng bốn phương tám hướng dồn cả lại, thì dù có là thiên binh thần tướng cũng không chống nổi. Đám kỵ binh tinh nhuệ lúc này cũng vừa phải chú ý gỗ lăn đá ném, vừa phải tránh né cung tên, phía dưới lại phải phòng bị đoản đao chặt chân ngựa. Trần Cung được quân binh bảo vệ, chạy đến trước mặt Lã Bố:

— Tướng quân, mau chạy thôi! Nếu không sẽ mất mạng hết, đây là tử địa, không thể ở lại lâu!

Lã Bố gần như muốn khóc mà không khóc nổi, chỉ còn cách thúc ngựa xích thố, múa phương thiên họa kích gạt tên bắn xung quanh, chạy trước thoát khỏi trận thế cung tên, binh mã phía sau bám sát theo chân vô cùng nhếch nhác, không ít người bị mất mạng. Đã chẳng có được lương thực, lại hao tổn mấy trăm quân mã, số người bị thương cũng khá nhiều.

Sau trận ấy, huyện Thừa Thị vì báo thù cho Lý Càn chính thức đi theo Tào Tháo. Còn thế lực của Lã Bố lại lần nữa tan vỡ, vì thế buộc phải tính toán lại chiến lược. Lã Bố mệnh cho Lý Phong, Tiết Lan dẫn một ít binh mã tiếp tục gian khổ cố thủ ở Cự Dã, nhằm hạn chế hành động của Tào Tháo. Còn bản thân Lã Bố dẫn đại quân chạy sang phía đông Duyện Châu, tìm đến quận Sơn Dương lo liệu lương thảo quân tư. Dọc đường đi, quân mã lưu tán, chịu đói chịu khát, thế lực từ đó sa sút không thể chấn hưng nổi, hoàn toàn mất sự chủ động trong việc tranh đoạt Duyện Châu với Tào Tháo...

HỒI THỨ 48

Đoạt lại Duyện Châu, xác định chiến lược quan trọng nhất trong đời

Bàn bạc đông tiến

Nạn châu chấu đã khiến chiến cuộc giằng co giữa Tào Tháo và Lã Bố phát sinh những chuyển biến căn bản. Tào Tháo ổn định thế trận ở ba huyện, lại được Lý gia đi theo giúp sức, vấn đề binh lương đã được giải quyết, số binh mã tan tác lại dần tụ tập về. Còn Lã Bố sau khi vội lui về phía đông, không những sĩ tốt mệt mỏi, còn làm chiến tuyến bị kéo dài. Trước tình hình đó, hai bên đã không còn giới hạn cục diện rõ ràng, so sánh tài năng trong việc dụng binh và danh vọng với bách tính địa phương đã thấy rõ kẻ cao người thấp.

Mùa xuân năm Hưng Bình thứ hai (năm 195), Tào Tháo tiến quân vào Định Đào, giả đánh phản quân của Sơn Dương Thái thú Ngô Tư. Binh mã của Lã Bố chưa kịp nghỉ ngơi, lại phải vội đến cứu, kết quả trúng kế vây thành đánh viện quân của Tào Tháo. Lã Bố bị đánh đến thảm bại, phải bỏ chạy về phía đông lần nữa, chạy đến huyện Đông Mân tập hợp binh mã.

Tào Tháo nhân cơ hội, lập tức hồi quân đánh Cự Dã. Lý Phong, Tiết Lan không chống đỡ nổi, khi đó Lã Bố muốn cứu cũng không đến kịp, kết quả trong vòng mấy ngày, thành Cự Dã đã bị hạ.

Trông thấy Lý Phong, Tiết Lan bị trói chặt, dong tới ném dưới chân mình, Tào Tháo cười nhạt một hồi, sỉ nhục:

— Chúc mừng hai vị đã được thăng tiến. Trước đây là tòng sự dưới tay ta, nay đã được Lã Bố phong làm Trị trung và Biệt giá, là những chức vụ lớn trong châu!

Tiết Lan sợ hãi run như cầy sấy:

— Xin tướng quân tha mạng...

Tào Tháo liếc nhìn sang Vạn Tiềm, cười nói:

— Vạn huynh, khi xưa các vị cùng nhau từ quan không làm. Nay huynh về rồi, Lã Bố đã ban cho hắn chức quan ngang với huynh ở đây, huynh nói xem có tha hay không?

Vạn Tiềm lắc đầu:

— Không giết hai tên giặc này, sao an ủi được cho những tướng sĩ và bách tính Duyện Châu đã phải chết?

Lý Phong vẫn còn ương ngạnh:

— Họ Vạn ngươi thật vô sỉ, Tào Tháo tàn hại sĩ nhân, ngươi còn ủng hộ hắn!

— Tào sứ quân còn nhiều thiếu sót, sau này cũng không được tùy tiện, tàn hại người vô tội nữa. - Vạn Tiềm nói xong câu ấy với Tào Tháo, lại quay sang nhìn Lý Phong. - Nhưng Lý Thúc Tiết kia, ngươi không có tư cách giáo huấn chúng ta. Bởi loạn lạc ở Duyện Châu đều do bọn tiểu nhân các ngươi gây ra. Ngươi dẫn Lã Bố đến là vì bách tính Duyện Châu hay vì tư lợi? Đúng, Tào sứ quân đã giết Biên Nhượng, giết hại người Từ Châu, nhưng ông ấy đã có lỗi với người Duyện Châu chúng ta chưa? Đạo lý của ngươi là đạo lý của bọn đại địa chủ, đại cường hào, chứ không phải đạo lý của bách tính Duyện Châu. Tào sứ quân vốn chỉ còn ba huyện nhỏ, nhưng có thể tùy thời mà lo liệu lương thực, còn Lã Bố của các ngươi lại không trù tính được, ngươi còn chưa hiểu dân tâm bách tính Duyện Châu hướng về đâu ư?

Lý Phong còn muốn cãi tiếp, bỗng phía sau lưng bị ai đó đạp mạnh, hắn ngoảnh lại nhìn, thì ra Lý Tiến, Lý Chỉnh, Lý Điển đã sừng sững đứng sau, sáu con mắt trừng trừng nhìn, dường muốn nuốt sống hắn. Hắn sợ hãi vội bò lên mấy bước, không dám nói thêm gì nữa.

Tào Tháo đưa tay nói:

— Lý nghĩa sĩ, hai tên kia giao cho thúc điệt ngươi đấy.

— Hay lắm! - Lý Tiến, Lý Chỉnh mỗi người túm một tên lôi ra ngoài, có lẽ hai tên kia sẽ phải chịu muôn đao vằm xác.

Lý Điển bỗng kêu lên:

— Hai người không thể giết Lý Phong!

Lý Tiến giật mình:

— Man Thành, sao ngươi lại cản?

— Tam thúc, huynh trưởng, điệt nhi cũng rất hận kẻ này! Nhưng hắn chỉ vì hại đồng tộc mà thành kẻ thù của chúng ta, song nếu hai người lại giết, chẳng phải cũng là tàn hại đồng tộc ư? Đời sau của hắn lại tìm mấy người báo thù, Lý gia chúng ta tàn sát lẫn nhau biết đến bao giờ mới dứt? - Những câu ấy làm thúc điệt Lý Tiến đứng im, Lý Điển nói xong quay lại phía Tào Tháo vái một vái. - Lý Phong cử binh làm phản, xin sứ quân lấy pháp luật mà trừng trị, để tránh Lý gia phải làm việc tự tương tàn lẫn nhau.

Tào Tháo cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, nhìn chằm chằm vào thiếu niên đó. Lý Điển vốn là con của một thổ hào, mới mười sáu tuổi, khuôn mặt vẫn còn nét trẻ con, vậy mà không những có thể ra chiến trường, lại còn nghĩ sâu sắc như vậy, đúng là một kẻ tài năng. Tào Tháo gật gật đầu:

— Man Thành mới chỉ bằng tuổi Tào Ngang con ta, vậy mà kiến thức không hề tầm thường! Được lắm, Lý Phong, Tiết Lan hãy giao cho quân binh xử trí.

— Đa tạ tướng quân! - Thúc điệt Lý Điển lại vái tạ lần nữa.

— Được rồi, Lý Phong, Tiết Lan đã chết, phía đông Duyện Châu an định rồi. Việc vỗ về dân chúng còn nhờ các vị vất vả. Vạn đại nhân cũng nên đi kiểm tra lại các kho đụn, mọi người hãy đi lo liệu thôi. - Tào Tháo thấy mọi người lũ lượt thi lễ cáo lui, lại nói thêm. - Tuân Văn Nhược, Trình Trọng Đức, hai ông hãy tạm ở lại.

Tào Tháo tuy dặn dò công việc như thế nhưng kỳ thực trong lòng vẫn có chỗ bất an, tin tức Từ Châu vừa chuyển đến khiến Tào Tháo rất không vui. Nhờ bài học từ vụ phản loạn ở Duyện Châu, Tào Tháo không dễ dàng bày tỏ tâm cơ của mình ra nữa, tận đến khi chỉ còn Tuân Úc, Trình Dục, ông mới giận dữ bảo:

— Hẳn các ông cũng biết tin, Đào Khiêm đã bệnh mà chết. Hắn thực cũng không phải đầu sỏ trong việc hại chết phụ thân ta, gắng gượng sống trọn mạng coi như cũng thôi. Nhưng trước khi chết, hắn lại đem Từ Châu dâng cho Lưu Bị. - Tào Tháo nói đến đó cỏ vẻ tức giận, - Không lâu trước đây, Đào Khiêm dâng biểu về Tây kinh, nhường Lưu Bị lĩnh chức Thứ sử Dự Châu, đến giờ lại tự xưng là

Từ Châu Thứ sử! Lưu Bị kia có là cái gì chứ? Từ một chân Bình Nguyên tướng hữu danh vô thực, nhảy một lên làm Thứ sử hai châu, thực là đáng giận. Ta từ xa xôi lặn lội đến chinh thảo Từ Châu, kết quả là để tên tiểu nhân dệt chiếu bán giày kia chen vào, một phen gian khổ để cho ai chứ?

"Ai bảo ngài lạm sát kẻ vô tội, rõ ràng Từ Châu kia là ngài đem tặng cho Lưu Bị rồi?" Trình Dục thầm nhủ trong lòng, muốn cười mà không dám cười, chỉ khuyên bảo:

— Tướng quân bớt giận, Lưu Huyền Đức chẳng qua chỉ giỏi võ mồm. Phía bắc Dự Châu đã thuộc chúng ta, phía nam lại thuộc Viên Thuật, làm gì còn có phần cho hắn? Đó là gian kế của Đào Khiêm, tâu xin cho Lưu Bị làm Dự Châu Thứ sử, có khác nào đẩy hắn trở thành kẻ đối đầu sống mái với chúng ta và Viên Thuật, cũng là để Lưu Bị an tâm phụ tá ông ta ngồi ở Từ Châu. Nào ngờ Đào Khiêm tính muôn ngàn kế, nhưng không tính được số mệnh của mình, bị tướng quân dọa một phen đã bệnh không dậy nổi, còn chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã *ô hô ai tai*[★] rồi! - Trình Dục nói đến cuối lại cố ý nịnh mấy câu để Tào Tháo yên tâm về việc này.

Nào hay, Tào Tháo vẫn canh cánh nỗi lo như cũ:

— Đáng ngại chính ở đó, Từ Châu là mảnh đất màu mỡ, Viên Thuật cũng đang nhòm ngó. Nếu ta không lấy, Viên Thuật sẽ đánh lên phía bắc mà mưu đồ. Trong khi Lã Bố thế đã cùng, không thể gây rối cho ta được nữa, vì thế ta quyết ý lại đánh Từ Châu, nhân lúc Lưu Bị mới được Từ Châu, lòng người còn chưa yên, mau chóng trừ khử hắn, các ngươi thấy thế nào?

— Kế này muôn vàn không được! - Tuân Úc thấy Tào Tháo bắt đầu nóng lên, vội ngăn. - Xưa Cao tổ giữ Quan Trung, Quang Vũ đóng Hà Nội, đều phải nhờ sâu rễ bền gốc để khống chế thiên hạ, tiến đủ để thắng địch, thoái đủ để cố thủ. Cho nên dù đôi khi bị tan vỡ vẫn có thể thống nhất được thiên hạ. Tướng quân lấy đất Duyện Châu để lập nên, dẹp nạn ở Sơn Đông, bách tính đều quy tâm thuận theo. Vả chăng Hoàng Hà, Tế Thủy là nơi hiểm yếu trong thiên hạ, tuy vì phản loạn có chỗ bị tàn phá, nhưng vẫn đủ để tự giữ, tướng quân như thế là tốt hơn nhiều so với Quan Trung, Hà Nội, không thể không an định trước. Nay đã phá được Tiết Lan, Lý Phong, nếu chia

quân ra đánh Lã Bố, Trần Cung ở phía đông, bọn chúng tất không dám nhòm ngó sang phía tây. Chúng ta nhân khi ấy cho quân đi thu lúa mạch đã chín, quân tinh nhuệ lương đủ đầy, chắc chắn có thể phá được Lã Bố. Một khi xử lý Lã Bố, sau đó phía nam sẽ câu kết với Dương Châu, cùng thảo Viên Thuật, để lấy vùng Hoài, Tứ.

Nói đến đó, Tuân Úc chợt cao giọng như để nhắc nhở:

— Nếu bỏ qua Lã Bố mà đánh sang đông, để lại nhiều quân thì không đủ đánh, để lại ít quân thì dân sẽ giữ sức bảo vệ thành, không thể canh tác cung lương. Nếu Lã Bố lại thừa lúc chúng ta để thành không đến cướp, dân tâm càng thêm nguy loạn, may thì Quyên Thành, Phạm Huyện, đất Vệ có thể toàn vẹn, đến những chỗ khác sẽ không còn là của tướng quân nữa, như thế sẽ chẳng còn Duyện Châu. Khi đó, nếu Từ Châu không bình định được, tướng quân còn biết về đâu?

Tào Tháo bóp bóp trán:

— Văn Nhược tuy nói chí lý, nhưng đây là cơ hội khó có, chẳng lẽ lại để mặc Lưu Bị ngồi vững ở Từ Châu ư?

Không biết vì sao, những ngày này kẻ có tên là Lưu Bị - người mà Tào Tháo chưa từng gặp mặt - kia luôn quanh quẩn trong suy nghĩ của Tào Tháo.

— Theo ý tại hạ, đây tuyệt không phải cơ hội tốt. - Tuân Úc lắc đầu. - Đào Khiêm tuy đã chết nhưng Từ Châu không dễ mà mất được. Mặc dù Lưu Bị mới được lập lên, nhưng dân chúng nhớ trận thua lần trước, cũng không thể không toàn tâm ủng hộ. Nay phía đông đều đã thu hoạch lúa mạch, chúng tất sẽ xây tường đắp lũy kiên cố, thu hoạch xong xuôi, sẵn sàng đợi tướng quân. Tướng quân đánh không hạ nổi, cướp chẳng được gì, chưa đến mười ngày, mấy vạn quân chẳng cần bị đánh cũng tự khốn rồi. Lần trước thảo Từ Châu, uy phạt nặng nề, tử đệ của chúng còn nhớ nỗi nhục của cha anh, tất sẽ giữ vững, không chút hàng tâm, dù có thể phá, cũng không có được mà giữ.

Tào Tháo chợt đỏ mặt: “Tuân Văn Nhược nói năng thật uyển chuyển, nói trắng ra chính là trách ta giết người quá đà, Lưu Bị ở Từ

Châu vốn chẳng được nhân tâm, nay vì ta giết chóc nhiều người mà thành ra hắn lại được nhân tâm.”

— Việc trong thiên hạ, tất có lựa chọn, đổi nhỏ lấy lớn là được, đổi nguy lấy an là xong, cân nhắc vị thế từng lúc, chẳng phải chỉ lo gốc không vững là được. Nay cả ba điều ấy đều không lợi, mong tướng quân hãy suy nghĩ kỹ. - Nói rồi, Tuân Úc vái dài một vái.

— Được rồi! - Tào Tháo cắn răng. - Ta sẽ tạm tha cho Lưu Bị, đợi đến khi hoàn toàn thu phục Duyện Châu sẽ tính sổ sau.

Trình Dục thấy Tào Tháo đã hiểu ra, cũng thở phào nói:

— Tướng quân chớ vội, kế sách phá Lã Bố tại hạ đã có. Lần này chúng ta chỉ đánh một trận sẽ đuổi hoàn toàn hắn khỏi Duyện Châu, để con sói ấy chạy sang Từ Châu cắn Lưu Bị.

— Ồ? Kế sách thế nào, hãy nói ta nghe xem.

— Trước hết tướng quân hãy an định huyện thành, sau rồi tiến quân đến Định Đào, trên đường đi tại hạ sẽ từ từ nói rõ. - Trình Dục nở một nụ cười bí mật.

Phi tướng tả tơi

Dùng đoản binh đối địch, liều mạng đánh giết, là bản lĩnh của Lã Bố. Nhưng một khi chiến tuyến kéo dài, phải đấu trí đấu dũng Lã Bố lại không kiên trì. Mưu sĩ Trần Cung cũng có kiến giải, nhưng so với mưu tính lão luyện của Tào Tháo còn thua xa. Từ sau khi bị đánh tan ở huyện Thừa Thị, chúng chưa đánh thắng được trận nào nữa. Kỳ thực chỉ vì được lương muộn, mà từ đó về sau chúng liền bị khống chế từng bước một. Mỗi khi Tào Tháo vây một thành, chúng chạy đến cứu, nếu không bị Tào quân dùng quân nhàn nhã đánh quân mỏi mệt khiến phải đại bại, cũng là chưa kịp đến nơi, thành trì đã bị thất thủ, đại quân qua lại đông tây Duyện Châu mệt tưởng hết hơi, hành hạ người ngựa đều kiệt sức. Còn một số huyện thành tuy trên danh nghĩa là hiệp đồng mưu phản nhưng thực tế chỉ là tọa sơn quan hổ đấu. Nay Tào Tháo đã chiếm thế thượng phong, đám huyện lệnh ấy lập tức quay trở lại. Càng nguy hơn là quân Duyện

Châu và quân Tịnh Châu bất hòa với nhau, ngày nào cũng đánh lộn nhau.

Sau này Cự Dã thất thủ, Lý Phong và Tiết Lan bị giết, Trần Cung đề nghị Lã Bố không ra quân nữa, chỉ nên đóng ở huyện Đông Mân để chính đốn, tụ tập những quân binh lưu tán. Vì thế khi Tào Tháo xuất quân ra Định Đào, Lã Bố không hề vội đến cứu. Nhưng chỉ qua mấy ngày, tin Tào Tháo đến những vùng lân cận thu hoạch lúa mạch truyền đến tai, Lã Bố không thể ngồi yên được nữa. Mất mùa đói kém ở Duyện Châu khiến lương thực giảm sút, Lã Bố vừa để cho quân lính được ăn no một thời gian, nhưng lương thảo dự trữ về sau vẫn là vấn đề nghiêm trọng. Khó khăn lắm mới duy trì được đến mùa thu hoạch, vậy mà Tào Tháo lại chạy sang phía đông cắt mất lúa mạch, thế có khác nào cướp lương thảo trong doanh Lã Bố? Không còn cách nào khác, Lã Bố đành dẫn đội quân còn chưa kịp chấn chỉnh xong ở Đông Mân lần nữa ra đối địch với Tào Tháo.

Khác những lần trước, vừa qua địa giới huyện Định Đào, Lã Bố lập tức ra lệnh hạ trại, không vội giao chiến, sai quân xích hầu đi dò thám kỹ lưỡng động tĩnh của Tào quân. Mấy lần trước Lã Bố đều thua, bây giờ đã thấy sợ kẻ thấp bé người huyện Tiều, Bái Quốc kia vài phần rồi.

Mấy lộ quân xích hầu trở về đều bẩm báo rõ ràng: Binh mã của Tào Tháo phân tán các nơi cắt lúa thu lương. Đại doanh không có phòng bị gì, chỉ để lại chưa tới một ngàn quân đóng giữ, trong đó còn lẫn nhiều hương dân, thậm chí có cả đàn bà cầm vũ khí để bảo vệ doanh trại, ở mé tây doanh trại của họ có một con đê lớn.

Nghe được tin ấy, Lã Bố nửa tin nửa ngờ, không nói câu gì, quay đầu nhìn Trần Cung. Tịnh Châu bộ và Duyện Châu bộ có mâu thuẫn, nên hành động mỗi khi có việc đều hỏi Trần Cung trước của Lã Bố khiến các tướng lĩnh Tịnh Châu vô cùng bất mãn, còn các tướng Duyện Châu lại dương dương tự đắc.

Trần Cung lại chẳng biết gì, vẻ mặt không hề tỏ thái độ gì, tái nhợt đến độ tưởng như không còn sắc máu, đôi mắt hình tam giác nhìn chằm chằm ra ngoài trướng, ý vị sâu xa khiến người ta chẳng thể nào nắm bắt. Mấy hôm nay, ông ta bắt đầu thấy hối hận vì sự thiếu sáng suốt trong việc phản biến của mình. Trước đây chính

Trần Cung là người liên hệ mời Lã Bố tới, nhưng qua một năm cùng mưu sự, Trần Cung ý thức được rằng những lời hay ý đẹp được nghe đồn thổi đã làm hại mình, suy cho cùng Lã Bố chỉ là một kẻ hữu dũng vô mưu. Nhảy lên lưng ngựa thì vạn người khó địch, nhưng xuống dưới mặt đất thì sự kém cỏi bất tài lập tức lộ ra, dao động ba phải, không có chủ kiến, ưa thích hư vinh, tham lam lợi nhỏ... Trần Cung nghĩ mãi mà không hiểu, vì sao một kẻ vũ phu giết người như ngóe, mà tính cách lại mềm yếu do dự như vậy? Mưu kế trí lược kém cỏi vô cùng, tài năng chủ chính chăn dân cơ bản không có, sự quyết đoán khi gặp việc so với Tào Tháo thua rất xa, hơn nữa đến bộ hạ cũng chẳng ước thúc nổi. Nhưng bùn dưới chân đều là mình tình nguyện giẫm lên, ai bảo nhất thời nóng gáy liền phản Tào Tháo chứ? Việc đã đến nước này, chỉ còn cách đi cho trọn con đường đã bước, nửa đời còn lại của Trần Cung coi như đã bị gắn chặt với Lã Bố.

Lã Bố thấy ông ta không nói gì, gặng hỏi:

— Công Đài, ông thấy thế nào?

— Một khi Tào Tháo đã dám coi quân ta như không có, chắc chắn đã có sự chuẩn bị, tôi liệu rằng trong chỗ con đê lớn kia tất có phục binh.

— Vậy phải làm sao?

— Chúng ta tiến từng bước một, tiếp cận đại doanh Tào Tháo. Tiến đến gần rồi, quân mai phục sẽ lộ ra, nếu không thấy lộ, ta sẽ thừa cơ cướp đại doanh của hắn.

— Được! - Lã Bố lập tức hạ lệnh. - Nhổ trại, đến cách Tào doanh mười dặm sẽ lại hạ trại.

Chỉ một câu của Trần Cung, đại doanh của Lã Bố lập tức dời đến cách Tào doanh mười dặm về phía nam, cự ly như vậy đã là quá gần. Quân xích hầu qua lại như nước chảy không dừng, phục binh quả nhiên lộ rõ nguyên hình, từ phía đê lớn xông ra năm ngàn quân mã.

— Bây giờ chúng ta có thể xuất binh đánh Tào quân được chưa? - Lã Bố hưng phấn vô cùng.

Trần Cung lại không hề lạc quan:

— Theo ý tôi, hãy đợi thêm lát nữa đã.

Đám tướng lĩnh Tịnh Châu đã có hiềm khích ngầm với Trần Cung từ lâu, Lã Bố còn chưa nói gì, bộ tướng Hầu Thành đã đứng lên:

— Còn đợi gì nữa? Chúng ta đến đây chẳng phải để đánh lui Tào Tháo, đoạt lại lương thảo sao, còn tiếp tục đợi, để Tào Tháo cắt hết lúa mạch đem đi ư?

Duyện Châu bộ tướng Vương Khải tiếp lời luôn:

— Công Đài nói rất có lý, lúc này chúng ta xuất binh chẳng may trúng phải mai phục thì làm sao?

— Binh mã của Tào Tháo ở ngoài cắt lúa, chỉ còn lại đám đàn bà giữ trại, đê lớn phía tây doanh trại chẳng qua chỉ có năm ngàn quân bảo vệ. Không thể để mất thời cơ, lúc này mà không đánh thì thật ngu ngốc! - Tống Hiến cười ha ha lườm Vương Khải, hắn cũng là cựu tướng Tịnh Châu.

— Ngươi nói ai ngu ngốc? - Hứa Tỷ đứng vụt dậy.

Khoảnh khắc, quân Tịnh Châu và quân Duyện Châu lại cãi nhau không thôi, mấy kẻ cầm quân quát tháo điên cuồng. Lã Bố quát thôi nửa ngày trời mà vẫn chẳng ai thèm để ý, cuối cùng hắn phải rút phăng bội kiếm, chém mạnh xuống soái án tất cả mới yên lặng trở lại.

Bên này Hầu Thành, Tống Hiến đứng gác chân nhìn xung quanh, bên kia Vương Khải, Hứa Tỷ ngẩng đầu không nói gì, Lã Bố thấy mọi người như vậy, lại mất hết chủ kiến, người cũ người mới, phe nào hắn cũng không thể đắc tội.

Đúng lúc ấy, một người ngồi cuối bên dãy phía đông bỗng nói:

— Các vị hãy yên lặng, tại hạ có một cách trung dung, không biết dùng được hay không? - Kẻ nói câu ấy chính là Tần Nghi Lộc.

Tần Nghi Lộc từ sau khi chia tay Tào Tháo, các chủ nhân hắn thờ sau đó ngày càng kém. Đầu tiên theo dưới trướng Hà Miêu được mấy ngày, Đổng Trác vào kinh Tần Nghi Lộc lại bám theo Đổng Trác, sau lại về với Lã Bố. Lã Bố lập kế hành thích Đổng Trác, hắn ở trong giúp sức rất nhiều, chẳng qua cũng chỉ là làm trung gian truyền lời giữa Lã Bố và Vương Doãn. Vương Doãn gặp mặt hai lần

biết ngay Tần Nghi Lộc là kẻ tiểu nhân chỉ biết đến lợi, rất giận Lã Bố dùng người không tinh tường. Để bịt miệng Tần Nghi Lộc không tiết lộ bí mật giữa hai người, Vương Doãn đã phải đem một nha hoàn xinh đẹp chuyên việc dâng mũ điêu thiền[★] cho mình trong phủ hứa gả cho hắn, và bao nhiêu điều tốt khác nữa. Nào ngờ Lã Bố là tên háo sắc, từng tư thông với tiểu thiếp của Đổng Trác thì không nói làm gì, ngay với vợ của Tần Nghi Lộc cũng lôi lên giường. Vậy mà Tần Nghi Lộc chẳng phiền lòng, lại còn dựa vào quan hệ ấy mà leo lên làm chân bộ tướng, thế mà tên đốn mạt ấy cũng cam lòng.

— Nghi Lộc, ngươi có cách gì?

Tần Nghi Lộc nhìn hết bên trái lại sang bên phải, nuốt nước miếng lấy giọng nói:

— Vấn đề là Tào quân cũng không nhiều, chúng ta hãy cho một nửa xuất chiến, một nửa ở lại, các vị tướng quân Tịnh Châu bộ cùng ngài dẫn quân đánh lấy Tào doanh, còn mấy vị đại ca Duyện Châu ở lại giữ doanh trại, có được không? - Đó là chủ ý trung dung ba phải.

Tướng lĩnh trong doanh không ai nói gì, Lã Bố quay lại hỏi Trần Cung:

— Công Đài, ông xem cách chia quân như vậy thế nào?

Thực sự Trần Cung đã ngấy đến tận cổ, đưa tay lên đầu mũi hừ một tiếng, không thèm nhìn lại Lã Bố, vứt hết công việc mà đứng dậy bước ra khỏi đại trướng.

Cuộc họp bàn vô cùng khó chịu đã tan, cuối cùng vẫn nghe theo cách chia quân của Tần Nghi Lộc. Để quân Duyện Châu ở lại giữ doanh, còn Lã Bố dẫn theo kỵ binh Tịnh Châu đột kích quân Tào bên ngoài đê lớn.

Dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt, đội quân mã năm ngàn người của Tào doanh chưa giao chiến đã bị nóng đến mức sắp lả, đang xếp hàng bày trận trước con đê lớn. Lã Bố từ đường núi quanh co đi ra, nhìn thấy rõ ràng tất cả. Hắn thấy quân địch mặt mũi bơ phờ trong lòng mừng lắm, thầm tự oán trách Trần Cung đa nghi. Với kỵ binh tinh nhuệ của hắn, há lại không thắng nổi quân địch yếu như thế?

Ra tay trước thì hơn, Lã Bố lập tức hạ lệnh xung phong. Kỵ binh Tịnh Châu dồn sức sẵn sàng, xếp hàng tề chỉnh rầm rầm lao thẳng về phía Tào quân như tên bắn.

Quả nhiên, căn bản Tào quân không đủ sức chống chọi, vừa giáp mặt với địch liền tan vỡ ngay, quân binh vứt khôi quăng giáp chạy tứ tán như ong vỡ tổ, có tên đến ngựa cưỡi và vũ khí cũng không cần nữa. Quân Tịnh Châu coi như đã đánh thắng một trận lẫy lừng, thi nhau tản ra cướp đoạt quân giới, tính lấy mang về để cánh Duyện Châu kia phải tức chết.

Đúng lúc ấy, chợt nghe trống trận vang rền, tiếng hò hét như sấm, từ phía sau đê lớn, một cánh quân Tào rất đông đang lũ lượt xông ra, đồng thời đám binh lính chạy tan tác khi nãy lại cầm binh khí lên xông trở lại. Giờ thì Lã Bố phiền to rồi, kỵ binh đột kích một là dựa vào tốc độ để tăng sức tấn công, hai là dựa vào đội ngũ chỉnh tề để khiến kẻ địch không có chỗ hạ thủ.

Giờ đây kỵ binh Tịnh Châu đã tán loạn khắp nơi để cướp đoạt quân trang khí giới, có tên còn xuống khỏi lưng ngựa, ưu thế của kỵ binh đã hoàn toàn mất sạch, lập tức bị đại quân của Tào Tháo đánh cho tan tác rối loạn, tên nào tên nấy đều biến thành tên lính du kích chống đỡ yếu ớt.

Bên cạnh Lã Bố chỉ còn mấy chục thân binh, thấy Tào quân nhận ra con ngựa xích thố nên đều xông lại phía mình, hắn vội vung cây phương thiên họa kích đánh loạn. Lã Bố quả là vũ dũng hơn người, chiến đấu giờ lâu, giết người vô số, đến đám thân binh bên mình cũng không còn được mấy người. Hắn tranh thủ lúc rảnh tay đưa mắt nhìn quanh chiến trường, thấy người của mình kẻ bị chết, kẻ trốn chạy, không ngăn được cuồng tính bột phát, cứ nhắm chỗ cây đại kỳ có đề chữ “Tào” dựng bên cạnh đê lớn đánh sấn đến. Võ nghệ của Lã Bố đúng là thiên hạ hiếm có, hơn trăm quân binh tranh nhau ngăn cản, rốt cuộc đều bị Lã Bố kích đâm ngựa đạp, đánh cho phải kêu cha khóc mẹ mà chạy, để mặc Lã Bố rẽ được một lối mà đi.

Đứng dưới đại kỳ chính là Tào Tháo. Ông đã lập kế hai lượt dụ địch. Đầu tiên là để đàn bà trẻ nhỏ giữ doanh, sau lại cố ý đưa ra một nửa phục binh để dụ Lã Bố, ý đồ là xé lẻ trận thế của giặc mà tiêu diệt. Tuy Tào Tháo đã có cách đối phó việc Lã Bố đánh tới,

nhưng Lã Bố lại kiêu dũng hơn những gì Tào Tháo tưởng tượng. Tào Tháo dừng ngựa bên đê mắt trân trân nhìn Lã Bố đánh sát tới, kinh hãi toát mồ hôi lạnh. Điển Vi thấy Lã Bố đến, vội lấy cặp võ khí xứng với tay mình. Sau khi Điển Vi được thăng chức, Tào Tháo đã đặc biệt sai người rèn cho Điển Vi một đôi đại kích, mỗi cây đều nặng tới bốn mươi cân[★]. Đám quân sĩ trong lúc vui đùa với nhau, còn đặt ra câu ca cho dễ nhớ: “Tráng sĩ trong doanh có Điển quân; Cầm đôi đại kích tám mươi cân.” - Đôi kích này khi ra chiến trường cũng không dễ dùng, những lúc không dùng đến đều cắm xuống đất đợi mệnh.

Điển Vi tay nâng song kích đón trước ngựa xích thố đang chạy lại, thấy Lã Bố xông tới, liền nhảy lên đâm cả người lẫn ngựa. Lã Bố không ngờ trên chiến trường lại có kẻ liều lĩnh như vậy, thấy không thể tránh được, phương thiên họa kích dù cứng khỏe nhưng va chạm với đôi đại kích kia thì cũng phải cong, liền vội xoay họa kích, cầm chắc bằng hai tay, dồn hết sức đẩy đôi đại kích ra.

Một tiếng “choang” lớn chói tai. Hai cây đại kích của Điển Vi rơi khỏi tay, người ngã ngồi xuống đất không dậy nổi. Nhưng phương thiên họa kích cũng bị bật lên cao, may mà Lã Bố mạnh tay nhanh mắt nên mới không bị tuột khỏi tay bay đi. Lã Bố xoay mũi kích lại, chực xông đến giết Tào Tháo. Bỗng một mũi tên sắc nhọn bay lại, bắn trúng vai phải Lã Bố. Lã Bố chẳng bận tâm đến việc bị đau, quay đầu lại nhìn, kẻ bắn tên ở xa chính là Lý Tiến - người đã ngăn không cho Lã Bố vào huyện Thừa Thị, sau lưng còn Lý Chỉnh, Lý Điển cũng có mặt. Thúc điệt Lý gia phần đến để đánh giặc, phần để báo thù cho Lý Càn, từ lúc ra trận đã nhăm nhăm tìm Lã Bố. Giờ mới bắn được một mũi tên, ba người liền cầm ba cây thương xông tới, đám gia binh của Lý gia phía sau cũng vung đại đao, kéo nhau cả lại.

Lã Bố thấy bên mình chẳng còn thân binh nào, lại biết đám Lý gia này đến tìm mình tính sổ, trong khi tên đại lực sĩ kia cũng đã lừng lững đứng dậy, không còn dám gây sự tiếp nữa, Lã Bố ngoặt đầu ngựa chạy luôn. Nhưng đến thì dễ, muốn đi lại rất khó. Chỉ trông thấy binh giáp từng lớp, vây chặt đến nước chảy không lọt, Lã Bố vai phải mang theo mũi tên, vung họa kích lên, quần thảo nửa ngày

cũng không mở được một lối. Lã Bố chợt cảm thấy sau lưng có tiếng gió, liệu rằng song kích của tên đại lực sĩ kia đã đến, vội ra sức thúc ngựa. Con ngựa xích thố quả cũng hiểu ý, nhấc cao chân trước, đạp chết hai người, song kích của Điển Vi sượt qua đuôi ngựa bổ xuống đất. Lã Bố còn chưa kịp thở, thì ba cây thương của Lý gia lại cùng đâm tới!

May thay phi tướng Lã Bố nhanh như chớp cúi rạp mình nấp trên yên ngựa, tránh được ba mũi thương chí tử cùng tập kích. Nhưng tránh được thân mình chứ chiếc mũ chụp búi tóc trên đầu vẫn bị ngoắc đi mất, Lã Bố nhất thời đầu tóc bung xõa hết ra.

Nếu mấy kẻ đó tiếp tục đánh như vậy nữa, Lã Bố dù có bản lĩnh đến đâu, hôm nay cũng phải chết. Nhưng đúng lúc ấy, một đội kỵ binh Tịnh Châu đã xông đến cứu viện. Tướng dẫn đầu khuôn mặt vàng khè, vầng trán to rộng, mũi thẳng miệng ngay, cái cằm nhọn như lưỡi xẻng chĩa về trước, tay múa đại đao cũng dũng mãnh khó địch.

— Mau đến cứu ta! - Lã Bố xưa nay vốn kiêu ngạo, giờ đây đã phải cất tiếng cầu cứu người khác.

Viên tướng ấy xông xáo dọc ngang đánh tới bên Lã Bố, hai người cưỡi ngựa song song đoạt lối mà chạy. Thúc điệt Lý thị há dễ dàng buông tha kẻ thù, lập tức truy đuổi sát phía sau. Đến lúc đầu ngựa phía sau đã sát đuôi ngựa phía trước, đột nhiên tướng kia quay người chém một đường, trúng vai Lý Tiến. Lý Tiến chỉ kịp kêu “Á” một tiếng, rồi ngã xuống ngựa.

— Thúc phụ! - Lý Điển, Lý Chỉnh kinh hãi, vội vã chạy tới cứu người.

Một cây phương thiên họa kích, lại thêm một cây đại đao, nhưng mười mấy tên kỵ binh Tịnh Châu không ai dám ngăn cản, chúng liền phá được trùng vây mà chạy.

— Là Trương Liêu... - Ngày trước Tào Tháo ở Lạc Dương đã từng gặp. - Bố trí thế này mà còn để Lã Bố thoát, âu cũng là ý trời vậy.

Lã Bố thua chạy. Dọc đường đi tàn binh dần tụ tập lại, nhưng về đến đại doanh cũng chẳng còn. Trần Cung tuy thông minh hơn Lã

Bố, nhưng vẫn không liệu hết được sự việc, hai doanh chỉ cách nhau mười dặm, một khi chiến trường có biến, sao còn giữ được nữa? Để người của mình vào, nhưng Tào quân cũng vào theo, quân Duyện Châu thủ hạ của Lã Bố vừa thấy đồng hương cũ đến, lập tức có nhiều kẻ phản lại.

Cuối cùng chiến trường thất bại, đại doanh thất thủ, Lã Bố, Trần Cung chỉ còn cách vứt quân trang khí giới lương thảo, dẫn quân chạy trốn. Lần này ngay đến huyện Đông Mân họ cũng không giữ được, chỉ còn cách tiếp tục chạy về đông, đến Từ Châu.

Lúc sắp ra khỏi Duyện Châu, Trần Cung ngoảnh lại nhìn quê cũ, không ngăn được lệ rơi lã chã: "Tào Tháo ngươi thắng rồi, đến đàn bà con gái còn đi giữ trại cho ngươi, sao ngươi không thắng chứ? Ngươi giết danh sĩ như Biên Nhượng, Viên Trung... lại trọng dụng bọn tiểu lại Trình Lập, Tiết Đễ... Đến giờ ta mới hiểu, những nhà hàn tộc và dân chúng hợp lại với nhau còn mạnh hơn thế lực của thế gia đại tộc, và ngươi cũng dễ khống chế chúng hơn nhiều! Ta thật hồ đồ, ta tỉnh ngộ ra cũng quá muộn rồi... Nhưng có một số việc không được phép hối hận, đến ngày hôm nay ta cũng không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn cách tiếp tục đi, có thể chẳng bao giờ về được cố hương nữa rồi..."

Lã Bố lại chẳng nghĩ rằng mình sẽ cách xa cố hương Tịnh Châu, sốt ruột hỏi:

— Công Đài, chúng ta đi đâu đây?

Trần Cung thở dài:

— Đã đến Từ Châu, tất nhiên là theo Lưu Bị.

Lông mày Lã Bố như dựng đứng lên:

— Theo tên nhỏ mọn không ra gì ấy, há chẳng đáng xấu hổ cho ta ư!

Trần Cung lườm Lã Bố:

— Vậy tướng quân quay lại theo Tào Tháo, có được không?

Lã Bố không ngăn được run sợ, sờ lên vết thương trên vai, chẳng nói chẳng rằng giục ngựa, dẫn quân mã chạy về phía đông...

Bỏ đông sang tây

Cùng với sự tan vỡ của Lã Bố, chiến tranh phản loạn ở Duyện Châu dần được dẹp yên. Ngô Tư, Từ Hấp, Mao Huy cũng nối nhau chịu thua, không những bị Tào Tháo thu lại đất đã mất, mà những huyện thành bọn chúng khống chế cũng theo nhau quay giáo. Cuối cùng những nơi cát cứ đều bị thất thủ, sợ hãi trước uy dũng của Tào Tháo, bọn chúng đành phải theo Lã Bố chạy sang phía đông, trở thành đám quan lại lưu vong.

Tháng Chạp năm Hưng Bình thứ hai (năm 195), phản quân Duyện Châu chỉ còn cứ điểm cuối cùng - thành Ung Khâu quận Trần Lưu. Kẻ ngoan cố chống cự không ai xa lạ chính là Trương Siêu - đệ đệ của Trương Mạc. Trương Mạc vốn không có tài dụng binh, bị Tào Tháo đánh cho phải trốn chạy khắp nơi mất tăm mất dạng, chỉ để lại đệ đệ cố thủ tòa thành trì cuối cùng. Còn Trương Siêu lại ỷ mình dũng mãnh, chí lớn tài sơ, mới đánh với Tào Tháo một trận đã hết sạch vốn liếng, chỉ còn nước tử thủ trong thành đợi chết, đã bị vây khốn gần bốn tháng nay.

— Bị khốn lâu như vậy, nhân tâm ly tán, lương thực cáo cấp, lúc này chúng ta công thành nhất định dễ dàng hạ được. - Hạ Hầu Đôn đề nghị Tào Tháo.

Tào Tháo đứng trước viên môn đại doanh, ngẩng đầu nhìn tòa thành Ung Khâu bị tàn phá, lắc lắc đầu ý vị sâu xa:

— Ta không muốn đánh hạ tòa thành này, vây khốn bọn chúng là được rồi. Ta muốn Trương Mạnh Cao chủ động đầu hàng. Chỉ cần bắt được đệ đệ của ông ta, Trương Mạnh Trác nhất định sẽ trở về.

— Ngài còn muốn Trương Mạc quay về làm gì? - Hạ Hầu Đôn hỏi vẻ khó hiểu.

Tào Tháo nhìn Hạ Hầu Đôn, câu hỏi ấy ông thực không thể trả lời được: “Phải rồi, ta muốn Trương Mạc quay về làm gì đây... Trở về quỳ trước mặt ta nhận sai ư? Dường như không cần như vậy, thế đạo này căn bản đã chẳng có vua chúa và phép tắc gì nữa, ai chẳng có quyền mang dã tâm chứ... Trở về cho ta xử tử ư? Ta không thể làm vậy được, năm xưa chính ông ta là người giữ ta cùng cử nghĩa

sớm nhất, hơn nữa còn trông nom gia quyến ta, ai ngờ đâu thành cũng Tiêu Hà, mà bại cũng Tiêu Hà vậy... Trở về để kết lại mối cựu giao với ta ư? Không thể được, vết rạn vỡ này vĩnh viễn không thể hàn gắn, vị bằng hữu ngày xưa ấy ta đã hoàn toàn biến mất... Tất cả những điều này, nên trách ai đây?"

— Tỷ... Tướng quân! - Đúng lúc ấy, Biện Bỉnh vô cùng hứng chí chạy vào, - Đại hỷ, đại hỷ!

— Có gì mà đại hỷ? - Tào Tháo hỏi Biện Bỉnh, vẻ mặt vẫn trầm ngâm.

Biện Bỉnh cười nói:

— Trương Mạc không chốn dung thân, chạy xuống chỗ Viên Thuật phía nam mượn quân, nửa đường bị bộ hạ giết chết, thủ cấp đã dâng lên đây cho chúng ta! Ngài mau đến đại trướng xem.

Tào Tháo chợt thấy đầu óc quay cuồng, cảm giác đau buồn bỗng chốc trào lên. Nhưng ông cố trấn tĩnh, suy xét kỹ lại, cuối cùng Trương Mạc cũng không phải do mình giết, đó đâu phải là một kết cục không hay. Cảm giác như cởi được một gánh nặng, Tào Tháo xua xua tay:

— Ta không muốn xem... Được rồi, mệnh cho sĩ tốt giơ cao thủ cấp, đến trước thành Ung Khâu hò hét, gọi Trương Siêu mở cổng thành đầu hàng.

Sĩ tốt lấy trường mâu giơ cao thủ cấp, thông báo cho kẻ địch biết chủ nhân của chúng đã chết, hô vang mở cửa thành ra hàng. Nhưng Trương Siêu trước sau vẫn không đầu hàng. Nửa canh giờ sau, trong thành Ung Khâu có cuộn khói đen bốc cao - Trương Siêu đã tự đốt mình.

Cùng với cột khói dần tan hết, cuộc phản loạn kéo dài suốt hai năm ở Duyện Châu đã được dẹp yên. Bộ hạ của Trương Siêu mở cửa thành ra hàng. Tào Tháo không muốn vào xem thi thể Trương Siêu, chỉ dặn Hạ Hầu Đôn đốc suất một cánh quân vào thành, còn mình đi đi lại lại trong đại doanh. Đã qua giờ ngọ, toàn quân đều nổi lửa nấu cơm, xung quanh khói bếp nghi ngút, tựa như mọi người đều đã quên hết những ngày tháng gian khổ đói khát một năm về

trước. Mọi người ai thấy Tào Tháo cũng cung kính thi lễ, có người còn đem đồ ăn dâng cho ông ăn trước.

Tào Tháo đều từ chối cả, quay đầu hỏi Điển Vi đang theo sát phía sau:

— Ngươi đã đói chưa?

— Tiểu nhân có đói nữa cũng phải đợi tướng quân ăn xong. - Điển Vi cúi khuôn mặt béo núc nói to.

— Ha ha ha... - Tào Tháo giơ cao tay, vỗ vỗ vào vai Điển Vi, - Đi, chúng ta cũng về ăn đã nào!

Về đến đại trướng, còn chưa kịp dùng bữa, sứ giả của Viên Thiệu hốt nhiên đã đến, Tào Tháo liền vội tiếp kiến. Người đó đi vào trong trướng, cung kính thi lễ với Tào Tháo, rồi nói:

— Tướng quân chúng tôi chúc mừng ngài đã bình định được loạn ở Duyện Châu. Ngoài ra, Đông Quận Thái thú Tang Hồng không tuân lệnh tướng quân, muốn đem quân cứu viện Trương Siêu, đối địch với ngài, hiện đã bị tướng quân chúng tôi đem đại quân vây khốn, mấy hôm nữa sẽ phá được thành.

Viên Thiệu nghe được tin Tào Tháo liên tục đắc thắng, dường sắp dẹp yên phản loạn, liền quay lại ủng hộ ông cai trị Duyện Châu, và không truy cứu chuyện Chu Linh trước đây nữa. Nhưng Tang Hồng cũng đáng gọi là nghĩa sĩ. Năm xưa hội minh ở Toan Táo, Tang Hồng nhận vai minh chủ hô hào cử binh, nay lại vì bằng hữu cũ là Trương Siêu mà liều mình quên chết. Chỉ dựa vào một ngàn tám trăm quân ở Đông Vũ Dương, dù có may mắn đánh tới Ung Khâu cũng là đem thân chết uổng! Tào Tháo ngưỡng mộ sự trung nghĩa của Tang Hồng, lại nhớ đến Bào Tín đã chết vì mình, bất giác than bảo:

— Tào mỗ ta có Bào Tín, Trương Siêu hắn cũng được Tang Hồng, đều là những người có tình có nghĩa. Mong rằng khi phá được thành, Xa kỵ tướng quân không trách mắng Tang Tử Nguyên quá. Sống trong đời loạn này, có bao nhiêu người tưởng là bằng hữu, nhưng chưa nói đến chuyện sống chết, chỉ cần thấy lợi trước mắt đã lập tức tranh giành cướp đoạt, tuốt kiếm chia đường. Kiều Mạo, Lưu Đại, Trương Mạc, Trương Siêu, đều từng uống máu ăn

thề, sau rồi tự mưu hại nhau, rốt cuộc tất cả đều ứng với lời thề: “Kẻ nào trái lời thề, tất sẽ phải mất mạng”. Bọn họ đều không phải người trung nghĩa. Trong thế đạo như vậy, có được một tri kỷ không màng sống chết như Bào Tín, Tang Hồng, quả là không dễ!

Vị sứ giả bị những câu cảm khái bất ngờ của Tào Tháo làm cho không biết phải làm sao, chỉ ngại ngùng lắp bắp nói:

— Dạ... sứ quân nói rất đúng.

Tào Tháo nhìn vẻ mặt lúng túng của ông ta, cũng cảm thấy mình thất thố, xua xua tay bảo:

— Ta chỉ nói chơi, ông cũng nghe vậy thôi. Kỳ thực việc ở Hà Bắc các ông, ta cũng không nên chen vào. Gần đây ta bận rộn dẹp loạn khắp nơi, chẳng hay tướng quân các ông bên ấy chiến sự tiến triển tốt chứ?

— Rất tốt. Cách đây không lâu, tướng quân đã phá tan sào huyệt của giặc Hắc Sơn, chẳng những giết được Vu Độc, còn dẹp xong cả ngụy Ký Châu mục Hồ Thọ được Tây kinh nhận mệnh. Công Tôn Toản giết Lưu Ngu chẳng những không tốt, còn khiến bộ hạ của Lưu Ngu bị bức bách. Hiện giờ bọn tướng lĩnh Diêm Nhu, Tiên Vu Phụ, Tiên Vu Ngân đều đã tổ chức quân mã chống lại Công Tôn Toản, lại liên hệ với người Ô Hoàn giúp đỡ! - Viên sứ giả càng nói càng hưng phấn, - Nhi tử của Lưu Ngu là Lưu Hòa hiện đã theo dưới trướng tướng quân. Trước đây chúng tôi hai mặt đều có kẻ địch, nay Công Tôn Toản kia phải hai mặt đối địch. Còn nữa, Điền Khải ở Thanh Châu cũng đã bị đánh không đứng chân nổi, xem ra hắn phải bỏ Thanh Châu thôi. Tướng quân lại sai Cao Cán chiêu an các toán giặc du kích tản mát ở Tịnh Châu, hầu hết đều hàng phục. Không lâu nữa, Ký Châu, Thanh Châu, Tịnh Châu sẽ về tay tướng quân chúng tôi!

— Vậy thì thực đáng chúc mừng tướng quân các ông.

Tào Tháo tuy tươi cười chúc mừng nhưng trong lòng lại rất đố kỵ. Ông chợt nghĩ đến chuyện mình lạm sát người vô tội, rồi nghĩ đến hình ảnh Viên Thiệu thích thú khoái trá đưa mình xem ngọc tỷ truyền quốc. Tương lai sau này, có lẽ Viên Thiệu mới là kẻ địch lớn nhất của ông, nhưng điều ông nghĩ tới lúc này vẫn là đông tiến, nhất

định phải giết hai kẻ đang tiềm ẩn khả năng uy hiếp mình: Lưu Bị và Lã Bố...

— Mau tránh đường! Mau tránh đường! - Ngoài trướng chợt rối loạn, đám Tuân Úc, Trình Dục, Vạn Tiềm, Lý Điển, Mao Giới, Tiết Đễ, Trương Kinh, Lưu Diên, Từ Đà, Hầu Thanh, Vũ Châu... chen nhau đi vào, bọn họ mỗi người một tay đang khiêng chiếc giường đi vào, trên giường là Hí Chí Tài đang nằm im.

— Ôi, Hí tiên sinh! - Tào Tháo lập tức rời chỗ ngồi, đi nhanh đến trước mặt, - Từ từ đặt xuống, từ từ đặt xuống... Sao Trương Siêu lại giày vò tiên sinh ra nông nỗi này!

— Không phải hắn... là bệnh của tại hạ thôi...

Hí Chí Tài không còn tướng mạo như xưa nữa. Đã đấu tranh với căn bệnh này rất lâu, khuôn mặt to lớn vốn ung dung đầy đặn của Hí Chí Tài nay đã hóa ra vàng vọt vô hồn; Mái tóc đen dày, đã vàng hoe xơ xác; Ánh mắt sáng quắc có thần đã trở nên lờ đờ vô sắc; Đôi môi đầy đặn đỏ hồng, dường đã thành tờ giấy bợt xẻ làm đôi; Ngón tay gầy nhỏ như những cành củi khô; Thân hình gầy đến độ chỉ còn nắm xương. Ai cũng có thể thấy rõ rằng, ông ấy chẳng còn chống chọi được mấy ngày nữa.

Trông thấy một trí sĩ phò tá mình lập nên căn cứ đầu tiên giờ đây đã sắp buông tay trở về cõi khác, Tào Tháo chợt nước mắt lưng tròng, cầm tay ông ta, ngượng ngùng nói:

— Tào mỗ thực đã phụ lòng mong mỏi của tiên sinh, khiến sinh linh Duyện Châu phải chịu lầm than. Từ nay về sau, tất sẽ hối cải, dẹp bớt tính nóng nảy hung hăng.

Hí Chí Tài gượng cười, tựa hồ bây giờ đến nụ cười cũng làm tiêu hao nhiều sức lực, ông run rẩy nói nhỏ:

— *Lã lãm* có câu: “Xảy ra đại loạn, quân thần là giặc của nhau, lớn nhỏ giết nhau, phụ tử nhẫn tâm với nhau, huynh đệ vu cáo lẫn nhau, bạn bè lật lọng lẫn nhau, phu thê giả dối với nhau...” - Dường Hí Chí Tài còn muốn nói hết câu đó, nhưng không đủ sức nữa, chỉ lẩm nhẩm, - Tướng quân mau kết thúc... kết thúc loạn thế này đi...

— Kẻ nào! Không được vào! - Bỗng nghe thấy Điển Vi phía ngoài quát to.

— Tướng quân! Tại hạ là Vương Tất, tại hạ đã về rồi!

Tào Tháo vô cùng kinh ngạc, vội chạy ra xem, thấy Điển Vi đang giơ ngang cây đại kích chặn Vương Tất lại, không cho vào trướng.

— Tướng quân, tiểu nhân đã về tới! - Vương Tất trông thấy Tào Tháo, vui mừng tưởng muốn nhảy lên. - Tiểu nhân đã hoàn thành công việc ngài giao cho!

Giờ đây Vương Tất không còn giống một tên võ phu chỉ biết vung đao khi trước nữa, hoàn toàn khác hồi mới rời Tào doanh. Lúc này Vương Tất đầu đội mũ tiến hiền, mình vận triều phục đẹp đẽ, eo thắt đai ngọc, chòm râu cắt tỉa chỉnh tề, trong tay cầm quyển chiếu thư:

— Bẩm tướng quân, triều đình đã tấn phong ngài làm Duyện Châu mục. Không phải là thứ sử, nay ngài là châu mục rồi!

Thứ sử và châu mục không chỉ tên gọi khác nhau mà địa vị cũng khác nhau rất lớn. Thứ sử chỉ là quan nhỏ lương sáu trăm thạch, phụ trách các việc giám sát, bắt trộm cướp, chỉ là nhân khi thế loạn cát cứ mới dần trở thành kẻ đứng đầu việc quân sự ở địa phương. Còn châu mục là chức quan lớn ở nơi phong cương, hưởng lương hai ngàn thạch, nắm các việc quân sự, tài chính, lại trị, tư pháp ở địa phương. Tuy triều đình ở Tây kinh roi xa đánh không tới, chỉ là nể tình ban cho Tào Tháo cái danh hão như thế, nhưng được thể diện vậy thực cũng không phải nhỏ.

Hơn hai năm trời không có tin gì của Vương Tất, Tào Tháo nghĩ rằng Vương Tất đã chết trên đường. Giờ đây thấy Vương Tất đã hoàn thành sứ mệnh trở về, cố nén kích động trong lòng, chưa tiếp chiếu thư vội, trước tiên cầm tay Vương Tất hỏi:

— Tiểu tử ngươi trở về là tốt rồi! Suốt hai năm qua, vất vả lắm phải không?

— Tướng quân đối với tiểu nhân đại ân đại đức, sao có thể nói vất vả được! - Vương Tất vui mừng khôn cùng. - Lúc tiểu nhân đến Hà Nội, bị Trương Dương giữ lại mấy tháng, may mà trong số thủ hạ của hắn có tiên sinh Đổng Chiêu đã giúp tiểu nhân rất nhiều. Đổng Chiêu thuyết phục Trương Dương thả tiểu nhân, lại lấy danh nghĩa của ngài viết cho bọn Lý Thôi, Quách Dĩ mỗi người một bức thư tán

tụng. Tiểu nhân đến Trường An, đem tấu chương thư từ giao lên, bọn chúng đều rất vui mừng! Sau đó lão đại nhân Lưu Mạc lại nói tốt mấy câu trước mặt hoàng đế. Đinh Xung cũng giúp ngài quan hệ với quần thần. Lại cả hoàng môn thị lang Chung Do cũng khen ngợi ngài trước mặt Lý Thôi, chính là ông ấy đã giúp ngài xin chức Duyện Châu mục đó ạ! Lúc tiểu nhân quay về, Trương Dương không những không ngăn cản, còn sai người hộ tống. Ông ta nói, sau này chúng ta có đến phía tây có thể qua lại tự do, mấy ngày nữa, ông ta sẽ sai sứ giả đến bái yết ngài đó!

— Đổng Chiêu, Chung Do... Ờ, ngày sau gặp hai vị này ta phải tạ ơn họ mới được. - Tào Tháo trầm ngâm nói, bỗng nhớ đến Hí Chí Tài còn đang cơn nguy kịch gần đất xa trời, lập tức giành lấy chiếu thư chạy ngay vào trong.

— Khoan đã, ở đây tiểu nhân còn có phong thư... - Vương Tất vội vã đuổi theo.

Điển Vi nãy giờ vẫn đứng ngây ra nhìn, chặn Vương Tất lại hỏi:

— Rốt cuộc ông là ai?

— Ồ, trước đây ta cũng giống huynh, là thị vệ của tướng quân. - Vương Tất vỗ vỗ vai Điển Vi. - Đại huynh đệ, huynh làm cho tốt, chưa biết chừng ngày nào đó huynh cũng có thể làm nên đấy! - Nói xong, đẩy Điển Vi đang ngơ ngác né sang bên, Vương Tất cũng chạy theo vào trong trướng.

Tào Tháo ngồi xuống mở chiếu thư giơ lên cho Hí Chí Tài xem. Lúc này Hí Chí Tài càng lại yếu ớt, chỉ chớp mắt nói:

— Tốt rồi... tốt...

— Việc của tiểu nhân vẫn chưa nói xong, - Vương Tất lại lôi ra bức thư lụa, đưa tới cho Tào Tháo, - Đây là thư của Đinh Xung gửi cho ngài.

Tào Tháo mở ra xem, chỉ thấy đúng một câu: *Túc hạ bình sinh thường nói "có chí khuông phù xã tắc", nay chính là lúc vậy!*

— Ông ta viết vậy là có ý gì?

Vương Tất giải thích:

— Lúc tiểu nhân trở về, Lý Thôi và Quách Dĩ bất hòa, hai bên dẫn quân đánh nhau liên tục. Các tướng cũ của Đổng Trác là bọn

Dương Phụng, Đổng Thừa, Dương Định liền bắt giữ hoàng đế, thừa cơ trốn khỏi Tây kinh, ngay các thống soái của giặc Bạch Ba như Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài đều chạy đi cứu giá. Còn cả Tả Hiền vương của Hung Nô là Khứ Ti cũng đã đến. Mọi người đồng tâm hiệp lực đại phá quân Tây Lương. Trương Dương đang bận giúp hoàng đế sửa sang cung điện, Đinh Xung nói thế là kêu ngài mau chóng đến đó nghênh giá đông quy vậy!

Tào Tháo ngày đêm nói chuyện nghênh đại giá đông quy, nhưng lúc này ông chợt thấy do dự, bởi có những điều không thể nói ra: "Đón hoàng đế trở về, liệu có làm hạn chế những hành động sau này của mình không? Mình nên diệt Lưu Bị, Lã Bố trước, hay nên nghênh đại giá về đông?"

Hí Chí Tài đang cơn nguy kịch dùng dằng đi ở nhưng vẫn nắm rõ tâm sự của Tào Tháo, ông ta gắng gượng nói:

— Hay lắm... dị bảo... dị bảo...

Dị bảo gì vậy? Mọi người đều quay sang nhìn nhau.

Lý Điển đang đứng bên cạnh bỗng ngộ ra:

— Là thiên *Dị bảo* trong sách *Lã lãm*.

Nói rồi Lý Điển đưa tay vào trong áo Hí Chí Tài, quả nhiên lấy ra một cuốn *Lã thị Xuân Thu,* lập tức mở ra xem. Những người có mặt hầu hết đều là kẻ đọc khắp thi thư, không ngờ người đưa ra đáp án đầu tiên lại là con trai một thổ hào.

— *Dị bảo... Lấy tiền vàng và cơm nắm đưa cho trẻ nhỏ, trẻ nhỏ tất sẽ lấy cơm nắm. Lấy ngọc bích họ Hòa và tiền vàng đưa cho kẻ tầm thường, kẻ tầm thường tất sẽ lấy tiền vàng. Lấy ngọc bích họ Hòa và lời đạo đức chí ngôn đưa ra cho hiền giả, hiền giả tất sẽ lấy lời đạo đức chí ngôn. Kẻ biết càng tinh sẽ lấy càng tinh, kẻ biết càng thô thì lấy càng thô...* - Lý Điển chăm chú đọc hết thiên đó, rồi đưa cuốn sách lên cho Tào Tháo, lại giải thích bảo, - Tướng quân, Hí tiên sinh muốn khuyên ngài bỏ lợi nhỏ mà mưu đại nghiệp vậy!

Hí Chí Tài nằm ở bên kia, trên mặt thoáng nở một nụ cười, khẽ gật đầu mãi. Tào Tháo đọc thiên đó, lại nhìn một lượt những người có mặt, mọi người ai cũng vuốt râu gật đầu. Mao Giới còn chắp tay nói:

— Tướng quân từng hỏi tại hạ kế sách để thành bá nghiệp, tại hạ nói "phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ không thần phục", chính là lúc này vậy!

— Hí tiên sinh! Hí tiên sinh! - Lý Điển vội hô hoán mấy câu, nhưng đôi mắt Hí Chí Tài đã mãi mãi nhắm lại.

Tào Tháo cúi người xuống cất cuốn *Lã lãm* lại người ông ta, từ trong đôi mắt lệ nóng tuôn trào:

— Người biết ta chính là Chí Tài huynh vậy... Trí sĩ một đời vậy là đã ra đi mãi mãi. Tào mỗ ta sao còn lại được nghe những lời can gián chỉ bảo nữa đây?

Những người có mặt không ai không động lòng bi thương, rất nhiều người cùng rơi lệ theo.

Tuân Úc cúi người tiến lên, nhẹ nhàng đỡ Tào Tháo dậy:

— Tướng quân không nên quá bi thương, muôn sự vẫn đang đợi phải lo liệu. Trời chẳng thiếu nhân tài, chỉ cần ngài rộng đường ngôn luận, khiêm tốn cầu hiền, tất sẽ có bậc trí nhân đến phụ tá.

— Trong quân lại thiếu mất một người bày mưu tính toán giúp ta! Ôi... - Tào Tháo thở dài một tiếng, rồi lau nước mắt.

Tuân Úc vỗ vỗ lên tay Tào Tháo:

— Tướng quân, tại hạ lại xin tiến cử một người: Đó là Quách Phụng Hiếu ở Dĩnh Xuyên.

— Ta nghe tên quen lắm... - Tào Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, mắt bỗng sáng lên: "Đó chính là chàng trai trẻ tuổi ngày trước ở dưới trướng Viên Thiệu đã vờ rơi kiếm khiến mọi người phải kinh hãi" - Là tiểu lại Quách Gia dưới trướng Viên Thiệu?

— Viên Bản Sơ không có mắt nhìn người. Quách Phụng Tiên há chỉ là tài của tên tiểu lại? Tại hạ viết một phong thư, nhất định người ấy sẽ bỏ Hà Bắc đến Duyện Châu, gắng sức vì tướng quân. - Tuân Úc lại cúi đầu nhìn Hí Chí Tài, - Tướng quân chớ nên bi thương, việc của Chí Tài huynh hãy sớm lo liệu. Ông ấy vốn là thương lái không có thân thích, ngày khác tại hạ sẽ đích thân đưa ông ấy về Dĩnh Xuyên an táng. Nếu tìm được tộc nhân của Chí Tài huynh, nhất định sẽ thù tạ chu đáo.

Tào Tháo đau buồn gật gật đầu. Mao Giới thấy ông vẫn buồn đau, vội bước lên trước đỡ tay Tào Tháo:

— Xưa kia Chu Công cầu hiền, mỗi khi tắm phải ba lần cột tóc, mỗi bữa ăn phải ba lần nhả cơm để tiếp kẻ sĩ. Lòng ái tài của tướng quân chẳng kém bậc tiên hiền. Thực chẳng dám giấu, tại hạ đã tìm được mấy người có thể giúp tướng quân vỗ yên Duyện Châu, nếu không có bọn Trần Cung, Trương Mạc làm phản, tại hạ đã tiến cử để ngài trọng dụng rồi. Mãn Sủng ở Sơn Dương, Lã Kiền ở Nhậm Thành, Vương Tư ở Thái Sơn... Nay đám dị tâm đã đi hết theo Lã Bố, tướng quân có thể mạnh dạn sử dụng những người mới rồi.

Hai người bọn họ khuyên giải như vậy, khiến Tào Tháo cũng bớt bi thương, lại tự tay sửa lại y sam cho Hí Chí Tài, rồi mới xua tay ra hiệu khiêng ông ấy đi. Những người có mặt không ai không kính trọng, nên không cho binh đinh động tay vào, bọn Trình Dục, Tiết Đễ tự mình nhẹ nhàng khiêng Hí Chí Tài đi ra.

Tào Tháo cảm thấy không khí nơi đây quá nặng nề, liền bước ra ngoài đại trướng. Tiết trời buổi giữa lạnh căm căm, hít hơi lạnh thấm sâu vào phổi dường cũng làm vơi bớt không ít ưu sầu khi nãy. Đột nhiên Tào Tháo thấy có vật gì cồm cộm trước ngực, đưa tay sờ thử, hóa ra là cuộn chiếu thư của triều đình, vừa nãy tiện tay nhét vào trong áo. Tào Tháo lại lần nữa mở ra, xem kỹ một lượt. Sự thực thật khiến người ta phải thích thú, mà cũng thật buồn cười. Chỉ là một tờ chiếu chỉ, một thứ hữu danh vô thực nhẹ tênh, vậy mà lại làm xao động tâm tư bao người. Vì nó mà Duyện Châu Thứ sử Kim Thượng bị đuổi, danh sĩ Biên Nhượng bị giết. Vì nó mà bằng hữu quay mặt, bộ hạ phản loạn. Tất cả chỉ vì một tờ giấy bằng lòng của tiểu hoàng đế và những kẻ đang khống chế ông ta. Bây giờ bình tĩnh lại, Tào Tháo mới ý thức được tầm quan trọng của hoàng đế đại Hán. Chỉ cần có hoàng đế bên cạnh, thuận miệng nói một câu là có thể liên quan đến tính mạng và tâm tư của bao người, thậm chí chỉ là một lời sơ ý thốt ra. Giết người, không những cần đạo lý giết người, mà còn cần danh nghĩa giết người vậy!

Chú thích •

Rồi Tào Tháo nghĩ đến trò cười của huynh đệ Viên gia. Lẽ nào chỉ dựa vào một khối ngọc tỷ mà có thể ra lệnh cho thiên hạ? Ngọc tỷ gì đi nữa cũng chỉ là khối đá mà thôi. Muốn để nó có uy lực, không chỉ dựa vào vũ lực, mà còn cần đạo đức và nhân tâm. Lòng người quy về vương triều đại Hán từ thời Cao tổ, nhờ sự nuôi dưỡng vun đắp của Văn đế, Cảnh đế, nhờ tráng liệt khí phách của Vũ đế, nhờ sức chặn sóng dữ của Tuyên đế, càng có thêm nền cai trị tinh xảo của Quang Vũ đế, lòng yêu dân như con của Minh đế, Chương đế, niềm khao khát cầu hiền của Thuận đế... Lẽ nào lòng người đã được tích tụ mấy trăm năm lại có thể dễ dàng bị vũ lực đánh bại?

Tào Tháo lại cất cuộn chiếu thư vào trong áo, quay mặt nhìn về phía đông, nhớ đến cái chết của phụ thân và đệ đệ. Khuyết Tuyên, Trương Khải chết trong tay Đào Khiêm, đến nay Đào Khiêm cũng đã chết, mối thù này Tào Tháo chẳng còn tìm ai mà báo được nữa. Điều Tào Tháo có thể làm chỉ là sau này dời di cốt phụ thân và đệ đệ về quê an táng, để linh hồn họ được trở về quê cũ, và bồi dưỡng Tào An Dân - nhi tử của Tào Đức - nên người. Khổng Tử nói "tứ thập nhi bất hoặc". Tào Tháo đã bốn mươi mốt tuổi rồi, từ nhỏ đã không có mẫu thân dưỡng dục, giờ đây phụ thân và huynh đệ cũng chẳng còn trên thế gian. Tuổi quá bốn mươi mới tìm thấy con đường để thực hiện chí hướng, những gập ghềnh ngày sau biết còn bao nhiêu nữa, Tào Tháo hoài nghi không biết mình có nhìn được kết quả của sự nỗ lực nữa hay không.

Tào Tháo tâm tư buồn thảm, ứng khẩu làm một bài nhạc phủ theo điệu *Thiện tai hành*:

Thương thân phúc mỏng hơn người;

Phận mồ côi khổ tự thời ấu thơ.

"Tam thiên"[★] vốn đã thưa tiếng mẹ;

"Quá đình"[★] thêm vắng vẻ lời cha.

Khốn cùng gan ruột xót xa;

Hằng luôn nhớ đến cha già mà thương.

Chút chí khí tuy mang trong dạ;

Lúc bấy giờ nào đã lập nên.

Vận cùng người lại nghèo hèn;

Đớn đau ta thán lệ tràn như mưa.

Thảm thiết những mau thưa lệ chảy;

Đường sống nay trông cậy vào đâu?

Mong hoàng thiên giúp phép màu;

Lang Nha mé trái đổ nhào một khi.

Hết dạ tận trung tuy vẫn nguyện;

Mừng vui thiên tử vẹn quay về.

Hân hoan người cứ hát đi;

Trong lòng hoài bão biết thì cùng ai.

Muốn vương hóa khắp nơi dân chúng;

Có ai hay việc cũng khó lòng.

Khi nào mới thỏa ước mong?

Thở than này cũng khó trông bề nào.

Lấy gì ta sánh trăng sao?

Có khi mưa hết, khi nào hết lo.

Làm xong bài nhạc phủ, Tào Tháo quay về phía đông chắp tay, từ nay về sau ông phải bỏ phía đông mà quay về phía tây, nghênh đón đại giá hồi hoàn. Thế nhưng trong lòng Tào Tháo vẫn còn những nỗi bất an, không hiểu vì sao ông luôn cảm thấy tên Lưu Bị đan chiếu bán giày kia sẽ trở thành một chướng ngại rất lớn của mình. Lại nữa, đại hán mặt đỏ mắt phượng mày ngài dưới trướng

của Lưu Bị ấy, tên họ là gì? Tất nhiên còn cả Lã Bố - kẻ cầm phương thiên họa kích đập đập vào mũ, thiếu chút nữa đã lấy mạng mình nữa. Đó là mối hiểm nguy lớn nhất trong đời Tào Tháo.

— Lưu Bị... Lã Bố... Hãy chờ đấy, ta nhất định sẽ dẹp tan các ngươi! - Tào Tháo lẩm bẩm một câu, rồi quay đầu về phía tây. Tiểu hoàng đế vừa thoát khỏi hiểm nguy đang ở phía tây, hướng đi tương lai của Tào Tháo cũng là hướng tây... Trở về quê cũ Dự Châu, để khai sáng một triều đình hoàn toàn mới!

HỒI THỨ 49

Tào Tháo quyết định lợi dụng Hoàng đế

Nửa đêm đánh úp Tào doanh

Mùa xuân năm Kiến An thứ nhất (năm 196), Tào Tháo vừa dẹp yên đám phản loạn Lã Bố, Trần Cung, Trương Mạc, lại nhận được chiếu thư của thiên tử, chính thức đảm nhận chức Duyện Châu mục. Tháo càng ý thức được uy vọng của triều đình và thiên tử, liền từ bỏ kế hoạch đánh Lưu Bị, Lã Bố, coi việc giải cứu thiên tử về đông làm nhiệm vụ trọng yếu. Do đó Tào Thào dùng binh lính Dự Châu quét trừ trở ngại khi nghênh đón thánh giá.

Đó là một đêm mùa xuân, bình nguyên mênh mông hoang liêu cô tịch. Trăng tròn vành vạnh như ẩn như hiện giữa ngàn mây, vì tiết trời có vẻ u ám, muôn sao vắng bóng, doanh trại Tào quân như bị bao phủ bởi màn sáng bạc mông lung dưới ánh trăng lạnh lẽo. Tuy đã sang xuân nhưng khí trời thoắt ấm thoắt lạnh. Lệ thường *"Mây rằm tháng tám che trăng, Nguyên tiêu tuyết trắng đèn trăng mập mờ",* e rằng một hai ngày tới sẽ có tuyết rơi.

Trong màn đêm u tịch rợn người ấy, binh tướng quân Tào không hề biết rằng đang có một cánh quân bò đến sát gần đại doanh. Chúng chẳng phải quân chính quy, nên không ai mang khôi giáp gì ra hồn, thảy đều khăn lụa quấn đầu, mặc áo vải thô sặc sỡ đủ kiểu. Khí giới toàn đao cùn dùng để đốn củi nhưng người đông vố số. Lũ đó là quần đảng Khăn Vàng ở Dự Châu.

Kể ra dường có chút kỳ lạ, kể từ sau loạn Trung Nguyên, quy mô của giặc Khăn Vàng ở Dự Châu vốn không lớn đến vậy, chỉ có một vài doanh mạn Cát Pha ở Nhữ Nam. Trong khoảng thời gian này, trước thì bị vó sắt Tây Lương giẫm đạp, sau Viên Thuật phò dựng Tôn Kiên, Viên Thiệu sai phái Châu Ngu, hai bên giành giật địa bàn giao qua chiến lại. Nhân vì binh chiến kéo dài, thành trì quận huyện đều bị phá hủy, hư hại nghiêm trọng, bách tính đào vong di tản, điền

địa hoang vắng thê lương, đến cả dư đảng Khăn Vàng cũng tự tìm cách dần rút khỏi đất ấy. Hai năm trước, Viên Thuật thảm bại dưới tay Tào Tháo, bỏ nhà bỏ cửa tháo chạy, không còn khả năng khống chế ở bắc Dự Châu. Sau khi đào thoát đến Thọ Xuân, muốn gây phiền phức cho Tào Tháo, Viên Thuật đã nương theo thế lực Khăn Vàng, cung cấp lương thảo binh mã cho chúng, hòng tìm kế về Dự Châu, rồi lại cổ động bọn thủ lĩnh là Hoàng Thiệu, Lưu Tịch, Hà Nghi, Hà Man cùng hơn vạn binh mã, nhân nội loạn ở Duyện Châu mà chiếm cứ Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên, chặn lấy đường Tào Tháo tây tiến và đi xuống phía nam.

Tướng cầm quân tập kích Tào doanh đêm nay chính là tên đầu đảng Khăn Vàng ở Dự Châu - Hoàng Thiệu. Thiệu không liệu được rằng Tào Tháo mới dẹp yên loạn Duyện Châu đã nhanh chóng đánh tới Dự Châu, lại còn kéo theo tất cả binh mã. Vẫn sợ uy của Tào Tháo mấy độ đại phá Khăn Vàng, binh tốt bộ hạ của Hoàng Thiệu dần có ý ly tán. Một khi tình thế như vậy kéo dài, quân Khăn Vàng tự nhiên không đánh cũng sẽ ngói tan gạch vỡ mà tự bại. Để yên lòng quân sĩ, Hoàng Thiệu quyết định đem thân mạo hiểm, đang đêm xuất binh đánh úp Tào doanh.

Nông dân vốn quen mặt trời lên vác cày ra đồng mặt trời lặn về nghỉ ngơi, nay sung quân làm lính tốt thì sợ nhất là dạ chiến. Trước đây, Tào Tháo nhờ có Hoàng Phủ Tung viện trợ nên dẹp Khăn Vàng Thanh Châu thảy đều dựa vào thuật dạ chiến mà giành phần thắng. Để khắc phục yếu điểm này, Hoàng Thiệu đã hao tổn không biết bao nhiêu tâm tư, ngày đêm thao tập trong thời gian dài, huấn luyện một đội quân chuyên dạ chiến chỉ để đối phó với Tào Tháo. Đúng như Thiệu nghĩ, quan quân tuyệt không thể ngờ Khăn Vàng sẽ đánh úp vào ban đêm, hành động tác chiến như thế không khác gì kỳ binh trên trời rơi xuống.

Trong số các thủ lĩnh Khăn Vàng, Hoàng Thiệu được coi là xuất chúng hơn cả, không những uy vọng lớn, võ nghệ giỏi mà cũng dũng mãnh hơn người. Lần này Thiệu thân chinh dẫn quân tiên phong, đầu quấn khăn lụa, miệng ngậm đao lớn, duy khác sĩ tốt ở chỗ thân mặc giáp trụ mạ vàng. Đây là món bảo bối tùy táng mà Thiệu lột từ xác người chết khi đào trộm mộ chư hầu.

Lúc này, Thiệu đương dẫn đầu đội quân mai phục với năm ngàn người trườn bò tiến dần vào trong. Đại doanh quân Tào càng lúc càng gần, thấy doanh Tào hầu như không chút động tĩnh, Thiệu thầm mừng ra mặt, không chừng đêm nay có thể lấy được thủ cấp Tào Tháo. Nếu không phải miệng đang ngậm đao lớn, có lẽ lúc này Thiệu đã bật cười thành tiếng.

Quân Khăn Vàng nối bước nhau tiến chậm, khi cách đại doanh chưa tới ba chục bước, quân Tào vẫn không có động tĩnh gì, chỉ thấy hai tên lính tuần đêm đang dựa cột viên môn bất động, như đang ngủ quên. Thiệu bấm bụng không bò tiếp nữa, nhả đao ra nắm chắc trong tay rồi nói với người bên cạnh:

— Truyền lệnh, tất cả theo ta hành động, nghe rõ hiệu lệnh của ta.

Đây chính là điểm yếu nhất của quân Khăn Vàng. Do tinh kỹ khôi giáp không đủ, trong khi đánh trận rất cần tiêu lệnh chỉ huy rõ ràng, nhất cử nhất động của thống soái sẽ là yếu tố quyết định thắng thua.

Khẩu lệnh khẽ truyền đi, mất một lúc sau mới yên lặng trở lại. Nghĩ rằng quân sĩ đều đã nắm được quân lệnh, Thiệu hốt nhiên giương đại đao xông lên:

— Theo ta giết!

Theo tiếng hét của Thiệu, quân sĩ liền xông lên viên môn. Sĩ tốt phía sau trông rõ mồn một, từng người từng người nối bước theo nhau giơ đao tiến về phía Tào doanh, tiếng hô giết vang trời kinh thiên động địa. Quen trong tối đã lâu, Thiệu thấy rõ doanh trại Tào Tháo vẫn tối thui, không mảy may động tĩnh gì, hai tên tuần đêm dựa cột viên môn dường đã bị dọa chết khiếp không dám động đậy, cứ đứng đó như chờ chết.

Còn khách khí gì nữa? Hoàng Thiệu lao thẳng về trước rồi xoay người bật lên, ngắm trúng tên lính bên phải, đại đao chém xuống mặt như trời giáng. Chỉ nghe thấy một tiếng “soạt”, Thiệu thảng thốt nhảy bật ra, nhát đao tuột từ trên đầu xuống - Người cỏ!

Hoàng Thiệu còn chưa hiểu chuyện gì, đã thấy đại kích từ rào cách bên đâm tới. Thiệu tức tốc xoay người né nhưng đã muộn,

kích đâm trúng vai trái, đại đao rơi khỏi tay. Lúc này sĩ tốt cũng vừa tới, chỉ ngây ra không hiểu vì sao thủ lĩnh lại buông đao.

Mọi người đương lúc chưa biết tiến thoái ra sao, một tràng tiếng hét "giết" đằng đằng sát khí vang lại, Tào doanh đang tối thui bất chợt vô số đèn đuốc giương cao sáng rực, soi rõ như ban ngày. Ngay sau hàng rào không xa, chỉ thấy bên trong doanh trại cung thủ đứng chật như nêm. Hoàng Thiệu sợ đến nỗi không cả dám nhặt đao, chỉ kịp ôm đầu quay người tháo chạy:

— Rút nhanh!

Người sao nhanh bằng tên? Vừa dứt lời, một loạt tên như mưa bay đến, số sĩ tốt Khăn Vàng nãy mới xông lên đã bị tên bắn chết quá nửa. May cho Hoàng Thiệu có mặc theo khôi giáp mà bò trườn dưới đất mới không bị mất mạng, nhưng hai vai cũng trúng mấy mũi tên. Giờ đây khí phách bình tĩnh kiên cường của chủ tướng dường mất sạch, thần hồn nát thần tính Thiệu chỉ còn biết ôm đầu đội tên mà chạy:

— Chạy nhanh! Chạy nhanh! Trúng mai phục rồi!

Lúc này thủ lĩnh đã bỏ, sĩ tốt càng thêm một phen hỗn loạn hò nhau tháo chạy.

Còn chạy đâu được nữa? Lúc ấy, từ mé đông bất ngờ xuất hiện một đội binh mã, dẫn đầu chính là Nhạc Tiến; đội khác từ mé tây cũng đuổi giết tới, lãnh binh chính là Vu Cấm; cửa viên môn Tào doanh lập tức mở lớn, tiểu tướng quân Tào Ngang đốc suất cung thủ cũng đuổi đến nơi. Ba mặt giáp kích, quân Khăn Vàng lại phạm sai lầm trước đó, không nghe tướng lệnh, bốn mặt tháo chạy, và thế là chỉ một lát sau thảy đều tan rã. Quân Tào cũng chẳng cần truy kích, chỉ đợi quân địch rối loạn đến trước mũi đao của mình, rồi chém một nhát là coi như xong. Thiệu nóng như ngồi trên lửa, không kịp rút tên, vừa chạy vừa vẫy đám sĩ tốt đang hỗn loạn chạy theo. Lúc này đã rối như tơ vò, còn ai kịp nghe Thiệu chỉ huy nữa.

Nhạc Tiến một mình một ngựa xông vào giữa đám loạn quân, tay vung trường thương, tả xung hữu đột. Vu Cấm lại không vội hạ lệnh cho bộ hạ xông lên giết giặc, cứ phục trên lưng ngựa mà đếm số địch nhân trong đuốc sáng. Không gian lập lòe mờ ảo, thấy một tên

không cầm đao thương, mũi tên bám đầy trên hai cánh tay, hò hét vang trời, toàn thân mặc giáp trụ, dưới ánh lửa bộ giáp trụ thi thoảng lại lấp lóe quầng sáng. Vu Cấm thầm mừng rỡ: “Tên này chắc hẳn là đầu mục!” Nghĩ đến đó, Cấm sợ Nhạc Tiến cướp công, liền không hò hét nữa mà đích thân lặng lẽ thúc ngựa đột nhập giữa trận địa, khua đao đánh bạt đám loạn quân, cứ thế nhằm thẳng Hoàng Thiệu sấn tới. Thiệu còn chưa kịp hô hoán thì một viên đại tướng đằng đằng sát khí đã thình lình lao đến. Trong tay không một tấc sắt, hai chân Thiệu đã không còn tự chủ được nữa quỵ xuống:

— Tướng quân tha mạng! Tôi đầu...

Hoàng Thiệu còn chưa kịp bật ra nốt chữ “hàng”, Vu Cấm đã một dao chém bay thủ cấp, thi thể Thiệu chân tay lập cập đổ xuống, máu vọt láng lai đầy đất. Tên lính ngay cạnh chạy lại định nhặt lấy thủ cấp, Vu Cấm liền đưa đại đao huơ huơ trước mặt rồi lừ mắt lạnh lùng:

— Ngươi dám cướp công của bản tướng quân sao?

— Bẩm không dám! - Tên lính tốt sợ chết khiếp quỳ vội xuống nâng thủ cấp dâng lên.

Vu Cấm ra mặt nghĩa khí nhân nhượng, tay trái nâng thủ cấp, tay phải gí đại đao đâm đâm vào xác Hoàng Thiệu, lật thi thể hắn rồi hô lớn:

— Đám giặc Khăn Vàng nghe đây! Thủ lĩnh các ngươi đã chết, còn không mau quy hàng!

Cấm vừa dứt lời, binh tướng quân Tào cũng nhất tề hô theo. Bộ giáp trụ của Thiệu vẫn còn lấp lóe viền sáng, lại thêm tiếng hô vang dậy của Tào quân khiến loạn quân đều nghe rõ. Theo đó tiếng cương đao dồn dập nện xuống đất, đám tàn dư của Hoàng Thiệu thảy đều quy hàng...

Tào Tháo giờ mão lên trướng, Điển Vi, Vương Tất hộ vệ tả hữu, văn đông võ tây lần lượt chia ngồi hai bên. Bên này là Tuân Úc, Trình Dục, Mao Giới, Tiết Đễ, Mãn Sủng chắp tay vào chỗ. Phía kia là huynh đệ Hạ Hầu, huynh đệ Tào thị, Chu Linh, Nhậm Tuấn cũng chắp tay thi lễ. Lần này Tào Tháo dẫn quân tiến vào Dự Châu có thể nói khí thế hàng ngũ tề chỉnh, ngoại trừ để lại bọn Vạn Tiêm, Lã

Kiền, Lý Điển trấn tại Duyên Châu, còn lại các tướng lĩnh thiện chiến, kẻ sĩ thiện mưu đều cùng xuất chinh ra trận, và ngay cả thê tử toàn gia quyến, Tào Tháo cũng mang theo cả.

Tào Tháo mỉm cười tỏ ý đáp lễ:

— Mọi người, mời ngồi... Mời ba vị tướng quân lên trướng!

Dứt tiếng, Tào Ngang, Vu Cấm, Nhạc Tiến cùng sải bước tiến lên, vừa định quỳ xuống thi lễ, Tháo đã vội huơ tay:

—Các ngươi lao nhọc cả đêm, bất tất phải đa lễ! Các vị, tình hình chiến sự thế nào?

Tào Ngang là nhi tử của Tào Tháo đương nhiên không so đo mấy chuyện này, Nhạc Tiến giết địch máu phơi đầy nội nhưng lại về tay không, duy có Vu Cấm cúi đầu mỉm cười mà rằng:

— Nhờ ân uy anh vũ của tướng quân, mạt tướng may mắn cắt được đầu thủ lĩnh giặc Hoàng Thiệu, đám bộ hạ khiếp sợ ân uy của tướng quân mà thảy đều quy hàng. - Nói đoạn liếc sang Tào Ngang rồi tiếp:

— Người xưa nói, *hổ phụ không sinh khuyển tử*, trận đêm qua cũng là nhờ tiểu tướng quân chỉ huy đĩnh đạc đích đáng mạt tướng mới đặng thắng.

— Ha ha ha... - Tào Tháo biết rõ hắn nịnh bợ nhưng cũng không nhịn được cười lớn:

— Văn Tắc quá khiêm nhường rồi, trận này ghi công ngươi.

— Tạ ơn tướng quân! - Vu Cấm rối rít cảm ơn.

Nhạc Tiến trong lòng không vui, rõ ràng mình nỗ lực đánh nhiều hơn Vu Cấm nhưng lại bị hắn cướp công. Nào ngờ Tào Tháo lại quay sang:

— Ta xem Văn Khiêm khắp người nhuốm máu, đủ thấy dũng cảm giết địch, cũng phải ghi công này của ngươi.

Vẻ trầm mặc của Nhạc Tiến vụt chốc lộ nét tươi cười:

— Tạ ơn tướng quân!

Còn nhi tử của mình, Tháo tuyệt không nói gì, chỉ vẫy tay ra dấu ngồi xuống. Có công hay không chỉ là chuyện nhỏ, tôi luyện được một nhân tài, kế tục được sự nghiệp mới là quan trọng.

Tào Ngang tự là Tử Tu, nay mới mười bảy tuổi, là con Lưu thị nhưng được Đinh thị nuôi dưỡng. Thừa hưởng từ mẫu thân nên tướng mạo Tử Ngang thanh tú. Từ nhỏ chăm chỉ đọc sách, thao tập cung mã, cũng từng đọc binh thư do thân phụ soạn ra, nhưng trước đó Tử Ngang chưa từng chính thức kinh qua chiến trận. Không lâu trước có tin rằng, nhi tử của Tôn Kiên thái thú Trường Sa là Tôn Sách ra mở đất Giang Đông. Nghĩ tới Tôn Sách chưa đầy hai mươi tuổi, chỉ lĩnh vài ngàn binh mã, vậy mà đánh bại Thứ sử Dương Châu là Lưu Do, việc này đã kích động Tào Tháo. Vì thế Tào Tháo liền cho Tử Ngang theo cùng, muốn nhân phen này xuất binh, coi như trui rèn con trai thêm.

Ba tướng ai nấy về chỗ, Tháo nhìn quanh trướng, chậm rãi:

— Lần này xuất binh, có lẽ chư vị cũng đôi lời khuyên nhủ, ít nhiều ta đều đã nghe. Ta tuyệt không vô duyên vô cớ mà rời Duyện Châu, có ba lý do mà ta chuyển sang Dự Châu. Một là quét sạch dư đảng Khăn Vàng, đảm bảo nghênh giá suôn sẻ; Hai là tỏ rõ thanh thế trước Viên Thuật, để hắn không dám dòm ngó mạn bắc; Ba là hộ tống linh cữu gia phụ và huynh đệ trở về cố hương. - Kỳ thực, còn có lý do thứ tư, nhưng hiện Tào Tháo chưa thể nói ngay.

Công tâm mà nói, chư tướng trong doanh Tào Tháo, nhất là những người thân tín với Tào gia trong lòng đều không muốn nghênh tiếp thánh giá. Với họ lúc này chỉ có Tào Tháo là người đáng để "mã thủ thị chiêm"[★], giờ nếu lại đón thiên tử nữa thì biết nghe ai? Sau này nhất cử nhất động đều phải dâng biểu, nếu tuân theo hoàng mệnh ắt bản thân sẽ bị hạn chế quyền lực, còn không nghe tất phải mang tiếng xấu làm trái chiếu mệnh. Hơn nữa đám danh sĩ đại thần cũng đều chen vào, người gây rối nhiều hơn, kẻ tranh công rồi cũng lắm hơn.

Tào Tháo thấy sắc mặt vài người không được tốt cho lắm, dường muốn nói lại thôi, mới đưa mắt sang phía Tuân Úc. Úc biết ý, liền đứng dậy vòng tay nói:

— Xưa Tấn Văn Công thâu nạp Chu Tương Vương mà chư hầu theo phục; Cao Tổ mặc áo trắng chịu tang Nghĩa đế để đông phạt mà thiên hạ quy tâm. Từ khi thiên tử chịu sương gió bên ngoài, tướng quân đứng đầu kêu gọi nghĩa binh, những muốn dẹp loạn

Sơn Đông nhưng bản thân chưa ra được ngoài quan hữu, còn phải lo sai khiến tướng soái, mạo hiểm cử người đưa tin, tuy bên ngoài gặp hoạn nạn khó khăn nhưng tâm vẫn một lòng hướng về vương thất. Đó âu cũng là chí lớn của tướng quân, muốn cùng chia nỗi đau với thiên hạ. Nay xa giá quay trở về, Lạc Dương cây cỏ hoang tàn, nghĩa sĩ mong mỏi gia quốc trường tồn, trăm họ nhớ xưa mà thêm rầu rĩ. Thực vì lúc này, noi theo chúa thượng cùng trông lòng dân đoái vọng, ấy là đại thuận; lấy đức chí công mà thu phục bậc hùng kiệt, ấy là đại lược; hoằng dương chính nghĩa mà bậc anh tuấn đi theo, ấy là đại đức. Nay tuy thiên hạ còn phát sinh mầm loạn nhưng cũng chẳng thể ngăn trở tướng quân! Nếu không biết định trước, bốn phương tất sinh tâm tranh cướp nghênh giá, bấy giờ có muốn nghênh giá cũng không dễ dàng nữa rồi. - Thảy những đại thuận, đại lược, đại đức Úc đem nói hết, rồi đưa mắt lần lượt quét nhìn mọi người trong trướng, không ai nói một lời nào.

Tào Tháo thở phào vội lảng chuyện khác:

— Việc cung nghênh thánh giá không thể không làm, chẳng qua là đương lúc cấp bách cần sửa trị Dự Châu. Hoàng Thiệu tuy đã chết nhưng hãy còn bọn Lưu Tịch, Hà Nghi, Hà Man, không biết vị tướng quân nào nguyện...

Nói chưa dứt lời đã thấy Biện Bỉnh hồ hởi tiến vào:

— Khởi bẩm tướng quân, đại chiến đêm qua bọn Khăn Vàng ô hợp đã gan mật phơi đầy. Hiện có Hà Nghi, Hà Man cử sứ giả đến xin hàng.

— Cho hàng! - Tào Tháo vung tay không cần suy nghĩ. - Nhưng ngoài việc bắt chúng nộp khí giới, dâng thành trì, còn phải lập danh sách chúng nhân xin hàng, không cho phép tùy ý di tản sĩ tốt.

— Rõ. - Biện Bỉnh trước báo tin vui, sau báo tin buồn:

— Vẫn còn bọn Lưu Tiết không chịu quy hàng, dẫn quân đào thoát khỏi biên giới nước Lương. Viên Thuật đã phái bộ hạ là Viên Tự tiến vào đóng ở Vũ Bình, Trần Quốc, cứ như muốn giúp bọn Khăn Vàng khuếch trương thanh thế vậy.

Trình Dục cười nhạt một tiếng:

— Viên Công Lộ thật mê muội, không biết tự lượng sức dám đối địch với tướng quân, dựa vào đám quân ô hợp cũng đòi ngăn trở quân tỳ hổ của chúng ta sao? Hà tất phải huy động đại quân, chỉ cần cắt vài quân cử đôi tướng cũng đã có thể thu phục, triệt hạ hoàn toàn bọn Lưu Tịch!

Thấy bọn chúng to gan khiêu khích như vậy, Nhạc Tiến bật dậy:

— Mạt tướng xin chia quân tiến về phía trước truy kích Lưu Tịch!

Bọn Vu Cấm, Chu Linh, Hạ Hầu Uyên cũng nối nhau đứng lên xin lệnh.

— Không vội! - Mắt Tào Tháo lim dim, - Tiểu tử Lưu Tịch có gì đáng kể, ta thấy Viên Thuật còn chưa cam lòng, muốn lại tranh lấy Dự Châu với ta. Đã đến nước này, chúng ta hãy chơi với hắn một phen. Ta muốn chiếm đoạt toàn bộ Dự Châu, cũng không để hắn có cơ hội nhòm ngó mạn bắc. Hang ổ của Lưu Tịch chẳng phải vẫn ở Ninh Lăng đó sao, trước tiên cứ để hắn chạy, để xem Viên Thuật có đến cứu hay không? Nếu Thuật dám đến, ta sẽ châm lửa nấu chung bọn chúng một nồi luôn thể! Trừ được mối đại họa này, việc nghênh tiếp thiên tử sẽ thuận lợi hơn nhiều!

Trong trướng ai nấy gật đầu tán thưởng.

Tào Tháo cầm ba thanh lệnh:

— Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến!

— Có mạt tướng! - Ba tướng rời hàng nhất loạt quỳ xuống nhận lệnh.

— Các ngươi chia quân thay nhau tiếp nhận huyện thành Dĩnh Châu, Nhữ Nam. Đối đãi Hà Nghi, Hà Man phải hết sức thận trọng, đề phòng bọn chúng trở mặt mà sinh biến.

— Rõ. - Ba tướng nhận lệnh lui ra.

Tào Tháo còn đang chưa rõ bước tiếp theo nên thế nào, thì bỗng trong quân có tin báo làm cắt ngang mạch suy nghĩ:

— Khởi bẩm tướng quân, có một toán nhân mã từ phía đông nam kéo tới, trước đó bọn chúng đã chém chết Lưu Tịch cùng mang theo hơn trăm đầu giặc Khăn Vàng đến bái yết tướng quân.

Mọi người quay sang nhìn nhau, không ngờ lúc này đột nhiên lại xuất hiện một đám quân hữu. Tào Tháo cười cho là thổ hào nơi đây đến xin theo:

— Có bao nhiêu nhân mã, lãnh binh là ai?

Tên lính đó đáp:

— Chỉ có năm trăm binh đinh nhưng khôi giáp sáng choang, tinh kỳ cẩm tú phấp phới rợp trời, trông rất khí thế. Người cầm đầu tự xưng là Vương tử Lương Quốc, tên gọi Lưu Phục, ý muốn nhập doanh cầu kiến.

Gọi là Lương Quốc, song kỳ thực cũng thuộc địa giới Dự Châu, là phong quốc của con trai Hiếu Minh đế Lưu Trang - Lưu Sướng, người anh em cùng cha khác mẹ với Hiếu Chương đế Lưu Đát. Bấy giờ Lương quốc vốn chỉ có năm huyện, do Lương vương Sướng và Chương đế Lưu Đát tình cảm thân thiết như huynh đệ thủ túc, vì thế bốn huyện Tuy Dương, Bạc, Ninh Lăng, Mông vốn thuộc địa giới Duyện Châu cũng đem phân định về đất của Lương quốc. Sau khi sáp nhập bốn huyện này, Lương Quốc lại trở nên giàu có trù phú nhất trong số các nước chư hầu hồi ấy. Vương vị nước Lương cha truyền con nối thế tập trải sáu đời đến nay là Lương vương Lưu Di. Lưu Phục chính là đích tử của Lương vương Di và vương phi Lý thị, Phục cũng là con trai độc nhất của họ. Lẽ dĩ nhiên Vương tử Phục chính là người sau này sẽ kế thừa vương vị.

Tào Tháo từng nghe phong thanh về Lưu Phục, thoáng chau mày nói với chư tướng:

— Ta không tiện ra ngoài, phiền chư vị hãy xếp hàng ngoài trướng cùng nghênh tiếp... có lời mời Vương tử Phục! - Xem như thế cũng là đã nể mặt dòng dõi tông thất, Tháo trầm giọng nhấn mạnh chữ “có lời”.

Theo quy định của triều đình, gia tộc của các vua chư hầu dù đã có phong ấp nhưng không được phép tùy tiện kết giao với ngoại thần, càng không được phép tự ý chiêu mộ binh lính. Thế mà nay Vương tử Phục tới bái yết Tào Tháo, lại kéo theo năm trăm binh mã, điều này là làm trái với quốc pháp. Nhưng nay thiên hạ đại loạn, đến bản thân thiên tử còn khó chu toàn, nên những quy củ này cũng tự

nhiên được cho qua. Huống hồ người ta còn mang đến hơn trăm thủ cấp giặc Khăn Vàng, vậy càng không thể thất lễ. Tào Tháo chỉ ngại mang tiếng, còn đại thể vẫn phải tuân thủ pháp lệnh nên không tiện đích thân ra nghênh tiếp mà cắt cử văn võ xếp hàng nghênh đón. Lễ đón rước gặp mặt như thế nói chung cũng là thỏa đáng.

Dù Tào Tháo không ra ngoài trướng nhưng cũng cung kính đứng dậy, lặng yên chờ khách từ xa lại. Cùng với hành động thi lễ chào hỏi mấy câu, thấy mọi người xúm quanh một người tuổi trẻ đang khệnh khạng bước đi, trông cứ như quần tinh ủng nguyệt[★] tiến vào.

Lưu Phục tuổi mới ngoài đôi mươi, thân hình cao lớn bệ vệ, mình mặc khôi giáp vảy ngư lân vàng chói, tay trái ôm mũ đâu mâu màu đỏ, tay phải nắm thanh kiếm long tuyền chuôi nạm ngọc, toàn thân toát lên vẻ cao quý xa hoa. Nhìn lên mặt, khuôn mặt khá dài, chòm râu ngắn ngủn, mũi thẳng miệng ngay, môi tựa tô son, tai vành cong lớn, đôi mắt sáng rỡ có thần, lòng đen nhiều lòng trắng ít, mày trái cao mày phải thấp, trên trán có nốt ruồi son tựa chu sa.

Tào Mạnh Đức hít một hơi dài. Thật là quý tướng, vênh váo hung hăng!

Lưu Phục tiến vào đại trướng không quỳ không bái, chỉ nhẹ chắp tay:

— Tào sứ quân lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ! - Phục tuy là vương tử nhưng kỳ thực cũng vô quan vô chức, chào hỏi như thế cũng hơi có phần ngạo mạn.

Tào Tháo cười đáp:

— Được vương tử tương trợ, giết sạch bọn Khăn Vàng, ấy là Tháo được ưu ái mà kinh sợ vậy.

Lưu Phục lại chẳng hề để ý nói:

— Không phải là ta cố ý giúp đâu, thực sự là đối mặt trực diện, tránh không được nên phải động binh đao thôi. Nào hay bọn giặc Khăn Vàng chẳng chịu nổi mấy kích, mới hai ba hiệp đã chạy cả. Với đám quân ô hợp như thế, đáng lẽ sứ quân phải sớm đun sôi bọn chúng rồi ấy chứ, sao còn cầm cự với chúng cả nửa tháng.

Lời lẽ thật khó nghe, nhưng Tào Tháo ngại ngần trước thân phận của hắn nên không tiện tranh cãi lý luận, chỉ vòng tay đáp:

— Vương tử nói đúng lắm, mau mời ngồi!

— Khỏi cần, tại hạ đến là có việc muốn thương lượng cùng sứ quân. - Lưu Phục rốt cuộc vừa đến lại chuẩn bị đi ngay, - Chẳng hay Tào sứ quân có ý tây tiến nghênh giá?

Tào Tháo giật mình, yếu sự quân cơ như vậy không tiện tiết lộ với người ngoài, nhưng lại thấy vẻ mặt Lưu Phục thành thực nghiêm túc, Tào Tháo liền quay lại hỏi:

— Việc này có liên can tới vương tử chăng?

Lưu Phục phì cười:

— Tại hạ thẳng thắn gặp gỡ sứ quân, không ngại nói thẳng. Nay triều đình suy vi, thiên hạ bất an, ngôi vị thiên tử nhà Hán đã không còn vững. Phụ thân tại hạ thấu được cảnh khổ của lê dân, đau xót muôn phần khi thiên tử bên ngoài sương gió chịu khổ, nên mới lệnh cho tại hạ ra tây nghênh giá, phò tá hoàng thượng, mong thiên hạ sớm an định.

Chỉ dựa vào năm trăm binh mã mà dám lớn tiếng thực không biết xấu hổ, Tào Tháo cười thầm, nhưng cũng phải để người ta chút thể diện, bèn khách khí bảo:

— Vương tử không hổ là con cháu dòng dõi, quả nhiên ôm ấp chí lớn.

— Sứ quân không cần khách sáo, tại hạ đến tìm ngài là có việc quan trọng muốn bàn. - Lưu Phục có vẻ không thích ai xun xoe mình.

Tào Tháo cảm thấy Phục tuổi trẻ khí thế hừng hực lại giàu sang kiêu căng xấc láo, thì chẳng hề so đo tính toán, chỉ mỉm cười rồi từ tốn rằng:

— Chẳng hay vương tử có điều gì chỉ giáo?

— Tại hạ muốn dẫn theo binh mã tiến đến Lạc Dương nhưng Vệ tướng quân Đổng Thừa cùng bộ tướng của Viên Thuật là Trường Nô đang cố thủ Thành Cao chắc chắn, binh mã không cách nào qua được.

— Sao? - Đây là tin Tào Tháo chưa hề biết.

Lưu Phục bực dọc:

— Vốn nghĩ Đổng Thừa là cựu tướng của Đổng Trác, có ý thoán nghịch; Viên Thuật dụng binh cẩn trọng, lại không vì hoàng thất. Hai tên ác đồ này hùng cứ một phương, rõ ràng có ý bắt chẹt thiên tử để độc chiếm quyền bính trong triều. Vậy nên tại hạ muốn liên hợp cùng sứ quân công phá Thành Cao, tiến đến Lạc Dương cần vương cứu giá.

Tuy Tào Tháo vờ phô diễn vậy nhưng thực lòng chẳng coi Vương tử Phục ra gì. Tào Tháo đang suy tính đến dụng ý của Đổng Thừa, Viên Thuật. Nghĩ ngợi hồi lâu Tháo mới đáp lại:

— Việc tiến lấy Thành Cao bản quan cũng đương trù tính. Dẫu sao vương tử cũng là lá ngọc cành vàng, việc chinh chiến quá ư hung hiểm, nhược bằng có mệnh hệ gì bản quan không gánh vác nổi. Chi bằng vương tử hãy xuất binh quay về, bảo vệ Lương vương mới là việc nên làm.

Lưu Phục cảm thấy Tào Tháo có vẻ xem thường mình. Đúng là tuổi trẻ chưa biết nông sâu, không hề nể nang nhún người hỏi Tào Tháo:

— Sứ quân đang giữ chức quan gì?

Tào Tháo không biết Phục có dụng ý gì, chỉ ngẩng đầu cười:

— Vương Tử hỏi cặn kẽ chi vậy, bản quan được đương kim thiên tử nhận mệnh giữ chức Duyện Châu mục. - Tháo cố ý nhấn mạnh "thiên tử nhận mệnh" tỏ ý là danh chính ngôn thuận.

Nào ngờ Lưu Phục chỉ cười nhạt:

— Đất đai của Lương Quốc thuộc Dự Châu, không thuộc Duyện Châu mục quản! Việc thu binh hay không là việc của tại hạ.

Văn võ trong trướng nghe hai câu đoạn thảy đều kinh sợ, lo rằng Tào Tháo sẽ nổi trận lôi đình. Mọi người đều im lặng, không ai dám nói lời nào, chỉ hướng mắt nhìn về phía Tào Tháo, thấy mặt Tháo sa sầm biến sắc đỏ lựng. Triều đình thừa nhận Lưu Bị đang ở Từ Châu là thứ sử Dự Châu, xét về lý ông ta tuyệt không có tư cách nhúng tay vào việc của Dự Châu. Nhưng giờ đây không phải lúc có thể dùng lý lẽ mà nói chuyện. Tào Tháo đang rất muốn cho tên tiểu tử

không biết trời cao đất dày là gì này chết ngay tại đây, nhưng dẫu sao Vương tử Phục kia vẫn mang họ Lưu, dòng dõi hoàng tộc. Nếu lúc này lại giết hại tông thất, đại sự phụng nghênh thiên tử sẽ khó thành.

Rút kinh nghiệm từ bài học giết chết Biên Nhượng, Tào Tháo cố gắng kiềm chế lửa giận, quay lại cười lớn:

— Chẳng qua bản quan chỉ là lấy lẽ thiệt hơn mà phân giải, nghĩ đến sự chu toàn của vương tử mà thôi, nghe hay không tùy vương tử định đoạt, hà tất phải nói lời quá quắt như thế. Những điều này là nói với bản quan, giả thử nói với bọn Viên Thuật thì ta e tính mạng vương tử khó toàn.

Lưu Phục nhướng nhướng mày trái lên một chút:

— Từ lúc ta vào đại doanh, sinh tử đã giao phó cả cho sứ quân. Người ta kết giao được với nhau là bởi ý chí hòa hợp, tại hạ cảm thấy sứ quân là nhân vật như thế, mới dám nói thẳng chẳng nể. Nếu là bọn ngu muội Viên Thuật thì đâu đáng để tại hạ đi giảng lý lẽ với chúng.

— Ồ? - Tào Tháo bỗng cảm thấy vị vương tử này thật thú vị, đường chí hướng chỉ muốn phò tá hoàng đế vãn hồi nhà Hán.

Tào Tháo nhìn Lưu Phục, Lưu Phục cũng nhìn Tào Tháo, cả hai nhìn nhau hồi lâu rồi cùng ngửa mặt lên trời cười lớn.

Lưu Phục cười dứt liền vòng tay:

— Nếu sứ quân không chê, chúng ta có thể cùng rong ruổi chăng?

Tào Tháo cũng không chối từ nữa:

— Nếu vương tử không từ khó nhọc mà chịu giúp đỡ, hạ quan mong còn không được nữa là.

— Được! - Lưu Phục vui vẻ gật đầu, - Năm trăm binh mã của ta...

— Cùng hạ trại bên đại doanh của ta.

— Còn lương thảo?

— Tào mỗ cung cấp.

— Sau khi việc thành công?

— Biểu tấu triều đình tấn phong vương tử quan chức. - Tào Tháo liền hỏi liền đáp, thảy đều ưng thuận.

Lưu Phục bấy giờ mới bỏ thái độ ngang ngạnh bất kham, lùi hai bước cung kính vòng thay thi đại lễ mà rằng:

— Mạt tướng Lưu Phục về sau xin ra sức khuyển mã.

— Ta với túc hạ như bằng hữu, không phải như trên dưới. - Tào Tháo vòng qua soái án, đỡ Lưu Phục dậy.

— Quân binh hiện vẫn đợi ở bên ngoài, mạt tướng cho thu xếp trước, mọi việc giải quyết đâu đấy sẽ tới nghe sứ quân sai khiến sau. - Lưu Phục lại thi lễ lần nữa rồi quay người sải bước đi ra.

Văn võ trong trướng ngơ ngác nhìn nhau. Hạ Hầu Uyên không nhịn được nữa quát lên:

— Chỉ dựa vào năm trăm tên mà cũng dám nói hợp binh sao? Tên tiểu tử này thật ngông cuồng quá mức, một tên tử đệ thế gia thì có bản lĩnh gì chứ?

— Thân phận chính là bản lĩnh của hắn. - Tào Tháo khẽ vuốt chòm râu, - Thân phận thế tử con vua chư hầu, nếu đem so với năm trăm binh mã chẳng lợi hại lắm sao?

Hạ Hầu Uyên cười nhạt:

— Thiên hạ này đã đại loạn, đừng nói một tên vương tử, ngay cả phượng tử long tôn, con phượng cháu rồng, cũng là cái thá gì chứ?

— Diệu Tài chớ nói hàm hồ! - Trước mặt tất cả mọi người Tào Tháo không muốn bàn nhiều đến việc này bèn vung tay rằng, - Văn Nhược, Trọng Đức ở lại, những người khác hãy lui cả ra!

Mọi người vâng dạ lui ra. Đợi khi trong đại trướng chỉ còn Tuân Úc, Trình Dục hai người, Tào Tháo mới nói vẻ tư lự:

— Còn chưa nhìn thấu được Vương tử Phục là thù hay bạn, vả lại năm trăm binh mã cũng không gây được sóng gió gì. Nhưng Viên Công Lộ một mặt giả bộ tiến binh vào Trần Quốc, mặt khác lại phái Trường Nô thông đồng với Đổng Thừa chốt giữ Thành Cao, có phải hắn muốn chuyển thiên tử đi trước chúng ta một bước không?

— Tướng quân hà tất phải lo lắng nhiều. - Trình Dục khẽ cười, - Viên Công Lộ, hắn không có ý cần vương.

— Làm sao biết được?

— Cái chết của thái phó Mã Mật Đê chính là minh chứng.

Ba năm trước, thành Trường An bị Lý Thôi, Quách Dĩ công phá, triều đình Tây kinh cắt cử thái phó Mã Mật Đê và thái bộc Triệu Kỳ mang cờ tiết mao vỗ về Quan Đông. Không hiểu vì sao, lão thần Mã Mật Đê đến chỗ Viên Thuật liền lưu lại không đi nữa. Trước đó không lâu, Viên Thuật cướp mất cờ tiết mao thiên tử từ tay Mã Mật Đê, khiến lão sống dở chết dở. Tào Tháo khi còn làm nghị lang đã từng cộng sự với Mã Mật Đê, nên cũng thấy thương cảm trước cái chết của ông ta. Hôm nay nghe Trình Dục nhắc đến chuyện này liền vội hỏi:

— Trọng Đức nói vậy là có ý gì?

Trình Dục chậm rãi đáp:

— Mã Mật Đê là trung thần nhà Hán, sở dĩ chịu nương nhờ chỗ Viên Thuật ba năm, tại hạ đoán ông ta muốn du thuyết Viên Thuật cần vương hộ giá. Nhưng kết quả là... Viên Thuật không những không theo, còn cướp mất phù tiết khiến ông ta phẫn nộ mà chết, đủ thấy Viên Công Lộ không hề có ý nghênh giá.

— Suy nghĩ như vậy rất có lý... - Tháo gật gật đầu, - Hắn đã không chịu nghênh giá, vậy hà tất phải ngăn trở người khác? Vô duyên vô cớ thọc chân vào làm gì?

— Tướng quân, việc này tướng quân nên nghiên cứu kỹ lưỡng tâm kế của Viên Công Lộ! - Trình Dục cười khà khà đứng dậy, - Viên Thuật ra sức chèo kéo thân sĩ ở Giang Hoài, bức tử sứ thần nhà Hán Mã Mật Đê, đòi lấy ngọc tỷ truyền quốc từ tôn gia, rốt cuộc hắn muốn làm gì?

— Làm hoàng đế chăng, mơ tưởng hão huyền! - Tào Tháo hừ một tiếng giọng khinh miệt.

— Đúng vậy, nhưng nếu có người rước được thánh giá về chấn chỉnh lại triều đình, nhân sĩ sẽ quy tâm về với nhà Hán, liệu hắn còn làm hoàng đế được nữa không?

Mắt Tào Tháo chợt sắng lên:

— Lẽ nào hắn muốn...

— Không sai! - Trinh Dục gật gật đầu, - Hắn muốn ngăn trở bất kỳ ai tiếp cận hoàng đế, nghĩ đủ mọi cách để khiến thiên tử chết trong đám loạn quân, chớ quên rằng hoàng đế tuổi còn trẻ và chưa có người nối dõi, vạn nhất rồng về biển lớn, huyết thống trực hệ hoàng gia rất có thể sẽ đoạn tuyệt. Lúc đó thiên hạ vô chủ, Viên Thuật chẳng kiêng sợ gì cứ thế nẫng ngọc tỷ truyền quốc mà đăng cơ lên ngôi báu.

— Lòng dạ lang sói, đáng trời tru đất diệt! - Tào Tháo vỗ mạnh soái án, - Xem ra chúng ta phải nhanh chóng hành động. Văn Nhược, ngươi nói xem?

Khi Trình Dục mổ xẻ phân tích, Tuân Úc chỉ cúi đầu trầm ngâm không nói một lời. Đó cũng là điểm khác biệt lớn nhất giữa Tuân Úc và các mưu sĩ khác, Úc chỉ nói đạo lý đại nghĩa, trước sau như một đúng theo tôn chỉ "phi lễ vật ngôn"[★], xưa nay chưa từng bàn những chuyện âm mưu quỷ kế. Lúc này nghe Tào Tháo hỏi mới ngẩng đầu lên, nhưng lại không nhắc chuyện Viên Thuật:

— Nay Vệ tướng quân Đổng Thừa và chư tướng đám giặc Bạch Ba cùng khống chế thiên tử, ông ta và Viên Công Lộ chẳng có lý do gì để hợp mưu tính kế. Chi bằng tướng quân hãy thử tận dụng Đổng Thừa, biết đâu ông ta lại nhường đường cho ta.

— Hừ! - Tào Tháo mỉm cười khinh miệt, - Đổng Thừa là cái thá gì, khi xưa cũng chỉ là tên tiểu tướng vô danh dưới trướng Đổng Trác. Khi ta cùng Từ Vinh, Hồ Chẩn, Dương Định uống rượu trên sảnh, hắn còn phải chống kiếm giữ cửa bên ngoài! Kẻ như thế há xứng dựng nha mở phủ làm Vệ tướng quân?

— Người ta có lúc này lúc khác. - Tuân Úc lắc lắc đầu, - Quan nội quan ngoại vẫn chưa có tin gì, biết đâu bọn Đổng Thừa lập được đại công cũng còn chưa biết. Theo ngu ý của tại hạ, sứ quân chưa cần vội tiến quân lấy Thành Cao, tốt nhất cứ phái người về triều đình thăm dò động tĩnh, biết địch biết ta sau đó định đoạt cũng chưa muộn.

— Cũng phải. - Tào Tháo nghĩ một hồi, - Hay là cử Vương Tất đi một chuyến, không chỉ nghe ngóng tình hình, nhân tiện còn có thể

liên lạc với bọn Đổng Chiêu, Chung Do, Lưu Mạo, nhờ họ cũng giúp ta nghĩ cách xem sao.

Tuân Úc lại nói thêm:

— Sứ quân đã chính thức nhận chức Duyện Châu mục, có thể soạn một tờ biểu tạ ơn, giao cho Vương Tất mang đi, tiện thể thử thăm dò phản ứng của quần thần trong triều thế nào?

— Cách này được, đêm nay ta sẽ thảo tờ biểu. - Tào Tháo đứng dậy vặn người vẻ uể oải, - Trong khoảng thời gian Vương Tất vào kinh lần này, chúng ta xuống phía nam nhổ cái gai Viên Tự nước Trần. Viên Công Lộ đã không có ý tốt, ta cũng sẽ dạy hắn một bài học, đuổi hết thế lực của bọn chúng ra khỏi Dự Châu!

— Chúng ta đánh Viên Tự, có cần dẫn theo Lưu Phục không? - Trinh Dục hỏi.

— Tiểu tử này là người thông minh, rất biết nghe lời. Có một vị vương tử trong quân doanh, cũng sẽ tỏ rõ việc chúng ta trung thành với triều đình nhà Hán, âu cũng là việc hay. Sau khi quân binh đến nước Trần, vẫn có thể lợi dụng Vương tử Phục lôi kéo quan hệ với Trần vương. Ngày sau chúng ta cung nghênh rước thiên tử về đông, chưa biết chừng còn có chỗ cần dùng đến Vương tử Phục! - Cặp mắt Tào Tháo chợt lóe sáng, - Người đa lễ không đáng trách, cảm phiền nhị vị quá bộ sang doanh coi như ra mắt Lưu Phục luôn, nhân thể xem xem nguồn gốc năm trăm binh mã ấy ra sao?

— Rõ! - Tuân Úc, Trình Dục lĩnh mệnh lui ra.

Kỳ thực Tào Tháo cũng định nhân dịp này chuẩn bị một bản tấu chương chỉn chu cẩn thận, nhưng thấy Trình Dục đã ra khỏi trướng, Tuân Úc hãy còn dềnh dàng chấn chỉnh áo mũ y quan, bèn hỏi ngay:

— Văn Nhược, ngươi còn có điều muốn nói?

Tuân Úc dừng tay, quay lại ngồi lên ghế:

— Tướng quân, có phải tướng quân đang muốn dời quân phủ đến Dự Châu?

Tào Tháo giật mình:

— Văn Nhược sao lại hỏi thế?

Tuân Úc cười gượng:

— Chư tướng giặc Khăn Vàng không được tính là đại địch, còn nếu đích thân tướng quân, mà dù tướng quân có đích thân đi thật thì hà tất phải dẫn theo toàn bộ các tướng lĩnh, rồi lại đưa cả gia quyến theo. Còn nữa, mục đích tướng quân lôi kéo đám dòng dõi tông thất Dự Châu là Lưu Phục ra sao? Tại hạ sớm đã đoán được!

Nói đến đó, thấy trong trướng không còn ai khác nữa, cuối cùng Tào Tháo mới thổ lộ thực tình:

— Hầy dà... Duy có Văn Nhược là người nhìn xa trông rộng. Duyện Châu đổ nát xập xệ, cách xa thiên tử, lại còn bị Viên Thiệu chiếm mất đông quận, thực tế thì chẳng thể lấy đó làm gốc được. Lần xuất binh này là giả, kỳ thực là muốn tìm cơ hội để chuyển đến Dự Châu. Sở dĩ chưa thể nói rõ ràng là còn sợ mọi người phản đối đấy thôi!

Việc này tuyệt không thể để lọt ra ngoài, bởi thế lực của phe cánh Duyện Châu trong Tào doanh còn rất lớn. Nếu chẳng may lúc này Tào Tháo để lộ ra rồi lại kêu gọi bọn họ rời bỏ quê hương bản quán mà chuyển tới Dự Châu thì chắc chắn sự phản đối sẽ vang trời dậy đất, chưa biết chừng còn giẫm theo vết xe đổ của phản loạn Trần Cung.

Tuân Úc vân vê chòm râu:

— Có việc này lại không phải là giả... Hiện giờ những người dưới trướng sứ quân mà xuất thân ở Duyện Châu đã chiếm tới bảy, tám phần mười. Văn có Mao Hiếu Tiên, Tiết Hiếu Uy, Mãn Bá Ninh; võ có Văn Tắc, Nhạc Văn Khiêm, lại còn Điển Vi ngày ngày theo ngài. Còn cả đám chưa từng tòng quân như Vạn Tiềm, Từ Đà, Lý Chỉnh, Lý Điển, Lã Kiền lần này càng khỏi phải nói, bọn họ thậm chí còn chưa từng bước tới đất Duyện Châu. Ban nãy trước mặt Trình Dục tại hạ không tiện nói, bởi Dục cũng là người Duyện Châu đó thôi.

— Ngoài việc cung nghênh thiên tử, có việc khác còn quan trọng hơn đó là phải nghĩ cách chia cắt quyền lực tại Duyện Châu. - Tháo miết miết đôi lông mày, - Ta là người Bái Quốc, Văn Nhược là người Dĩnh Xuyên, chúng ta đều xuất thân Dự Châu, duy chỉ có ngươi giúp được ta việc này!

— Tại hạ cũng không giúp nổi, việc này quá khó. - Tuân Úc cứ lắc đầu mãi, - Từ ngày loạn lạc tới nay, danh sĩ Dự Châu chúng ta lưu vong luân lạc khắp nơi, muốn tập trung lại phải đâu chuyện dễ? Sứ quân nghĩ xem, chẳng phải tại hạ và sứ quân đều đã từng gửi mình ở đất Hà Bắc đó sao? Lúc đầu để rời xa Viên Thiệu, chúng ta đã hao tổn quá nhiều tâm cơ. Hiện giờ tại hạ chỉ có thể còn sức đến đâu sẽ gắng sức tới đó. Đêm nay sẽ thảo một phong thư gửi đến Hà Bắc, thỉnh hai vị huynh trưởng là Tuân Diễn, Tuân Thẩm về, và nếu thuận lợi, sẽ tìm cách đưa cả Quách Gia cùng về. Nhưng đó là nếu họ thuận tình nguyện ý, còn Viên Thiệu có buông cho họ đi hay không lại là chuyện khác!

— Hầy dà... - Tào Tháo bặm môi vẻ khó khăn, - Thiên hạ rộng lớn như thế, sao lại chỉ cho ta hai sự lựa chọn là Duyện Châu và Dự Châu, đều là những mảnh đất tàn bại bất kham, bốn bề là địch, không ai có thể giúp ta một tay sao?

— Giúp được ngài chỉ có đương kim thiên tử. - Tuân Úc khẽ giọng, - Nếu có chiếu mệnh của thiên tử trong tay, sứ quân muốn chiêu mộ ai đều được ngay! Chỉ cần khôi phục lại được triều đình, thù trong giặc ngoài đều có thể tháo gỡ vẹn toàn.

Tào Tháo nắm lấy tay Tuân Úc:

— Hay! Chúng ta không còn đường lui nữa, đập búa dìm thuyền cũng phải chiến đấu đến cùng, nhất định phải nghênh rước thiên tử về Dự Châu.

Tuân Úc lại nhắc:

— Tấu biểu tạ ơn sứ quân phải trù tính cho thật kỹ!

— Ngươi yên tâm. - Tào Tháo chăm chú nhìn bút mực trên soái án, - Ta sẽ khiến long nhan hoàng thượng hoàn toàn mãn nguyện!

— Còn nữa, ngài tính để Vương Tất tìm ai nghe ngóng tin tức? Đinh Xung hay Lưu Mạo?

— Đều không phải, Đinh Xung hiện là cận thần hộ giá, Lưu Mạo tuổi tác đã cao, bọn họ đều không thích hợp. - Tào Tháo lim dim đôi mắt, - Nghe nói Trương Dương đã phái Đổng Chiêu diện kiến thiên tử, hắn làm chức nghị lang ngay bên hoàng đế, lúc đầu đều nhờ hắn tương trợ mà Vương Tất mới qua được đất Hà Nội. Lại thêm dù

Đổng Chiêu chưa từng gặp chúng ta, song lại chịu giúp, hẳn là muốn đầu quân theo ta. Vậy hãy để Vương Tất tìm hắn hỏi kế, Đổng Chiêu chắc sẽ dốc toàn lực mà giúp.

Tuân Úc trầm lặng không nói. Ông ta không thích Đổng Chiêu, làm quan triều đình, ăn lộc của Trương Dương, nhưng lại giúp việc cho Tào Tháo. Khổng Tử từng nói, “không phải tiên tổ nhà mình mà “thờ”, ấy là xiểm nịnh vậy!”

Âm mưu của Đổng Chiêu

Vương Tất vâng mệnh Tào Tháo, không dám dẫn ai theo, một mình ôm chặt tấu biểu đơn thương độc mã qua ải Thành Cao. Qua mấy thành hoang ở Lạc Dương rồi cứ nhằm hướng tây mà đi, chưa tới bảy ngày đã kịp đến An Ấp là nơi thiên tử đang tạm nương náu, nhưng cảnh tượng đập vào mắt lại khiến người ta kinh hoàng rùng rợn.

An Ấp chẳng qua chỉ là huyện nhỏ, cũng bị quân Tây Lương hoành hành cướp bóc, khắp nơi toàn là tường vách đổ nát. Trăm họ xung quanh đã hoặc bỏ chạy hoặc sơ tán, đồng ruộng hoang tàn không người thu hoạch, chỉ còn lại vua tôi gặp nạn lưu lại nơi đây cực khổ qua ngày.

Vì ngôi miếu trong huyện tàn tạ xơ xác, hoàng đế Lưu Hiệp chỉ có thể dẫn theo Phục hoàng hậu, Đổng quý nhân cùng trốn trong tòa trạch viện hoang vu. Khi hoàng đế triều hội, văn võ cũng đành phải ngồi giữa khoảng sân trống huếch trống hoác, đám quân binh hiếu kỳ trèo cả lên tường mà ngó vào nói cười chỉ trỏ, không còn ra thể thống gì nữa.

Coi như hoàng đế còn có nơi mà ở, chứ đám đại thần Tây kinh tùy tòng theo đến lại thảm thê hơn nữa. Căn bản chẳng tìm được căn nhà nào có thể che mưa chắn gió, họ chỉ còn biết dẫn gia quyến núp dưới lều bạt, trông không khác gì đám nạn dân chạy loạn. Vì lương thực không đủ nên quan viên dưới bậc công khanh đều phải tự tìm thức ăn, lương thực, và điều đó cũng có nghĩa họ phải bất đắc dĩ tự tay đào rau rừng, hái quả dại ăn cho qua bữa. Mấy lão thư

lại chưa từng chịu khổ như thế bao giờ, nếu không đói gần chết cũng lả đi bên những bức tường đổ nát. Tệ hơn là, lương thảo của mấy lộ binh mã tham gia cứu giá cũng không còn đủ, tất cả đều phải tự tìm cách lấp đầy cái bụng rỗng lâu nay. Mấy lộ binh mã kia đều có giặc Bạch Ba, đám Tây Lương cũ và cả người hung Nô vốn ban đầu đều là phường trộm cướp, nay chỉ cần lương thực là coi như còn giữ được mạng sống, đã xung vào trong quân rồi thì bất kể quan hay dân, chỉ cần hễ có ai dám cướp miếng ăn của chúng là chúng sẵn sàng vung đao chém giết. Bởi vậy đám quan lại dưới thượng thư có nhiều người bị bỏ mạng trong tay đám quân binh ấy.

Dù phải chịu tình cảnh gian nan như vậy, nhưng đa số quan lại và ngay cả hoàng đế vẫn còn cảm thấy may mắn, vì dù có ăn đói mặc khổ ở An Ấp, cũng còn hơn bị hãm trong tay bọn Lý Thôi, Quách Dĩ. Từ khi Trường An bị chiếm đóng lần thứ hai đến nay, bọn Lý, Quách tự tung tự tác hoành hành không khác gì lũ súc sinh. Hết Mã Đằng, Hàn Toại ở Tây Lương đến đánh úp, bọn Lý, Quách vây khốn Trường An bao ngày, sau lại vì nội bộ bọn chúng mâu thuẫn mà Lý Thôi giết Phàn Trù, Quách Dĩ quay giáo đánh Lý Thôi.

Trước tình thế Lý Thôi một mực chèn ép làm khó hoàng đế, Quách Dĩ cũng không chịu kém bắt bớ công khanh quần thần, bọn chúng tranh giành đấu đá đã mấy phen giao chiến hết trong lại ngoài thành Trường An, thậm chí cung nỏ còn bắn cả vào xe ngựa của hoàng đế. Danh tướng một thời là Chu Tuấn ra hòa giải cũng không kết quả gì, cuối cùng phải chịu sống dở chết dở. May sao còn có mưu sách của bọn Thái úy Dương Bưu, Thái phó Hàn Dung, Thị trung Dương Kỳ cùng Quang lộc đại phu Giả Hủ tranh tối tranh sáng, cuối cùng hoàng đế cũng may mắn thoát khỏi tay hai tên thổ phỉ ấy, lật đật dắt díu nhau cùng chạy về đông.

Đường đi gian nan là vậy, lại thêm binh ít lương thiếu, rồi binh mã bọn Lý, Quách lại sắp đuổi đến nơi, thảy đều phải dựa vào bộ tướng cũ của Đổng Trác là Dương Định, Đổng Thừa, Dương Phụng ra sức chống đỡ. Dù thế, quân hộ giá vẫn càng đánh nhiều càng bại lắm, đám triều thần trung nghĩa như Vệ úy Sĩ Tôn Thụy, Đại trưởng thu Miêu Tự, Quang lộc huân Đặng Tuyền, Thiếu phủ Điền Phân, Đại tư nông Trương Nghĩa, Thị trung Chu Triển, Bộ binh hiệu úy

Ngụy Kiệt, Xạ thanh hiệu úy Thư Tuấn cũng lần lượt phải chiến tử, đến cả Hậu tướng quân Dương Định lúc đầu còn trung thành đi theo hộ giá cũng sợ hãi vì binh tình biến loạn, bỏ cả hoàng đế quay đầu tháo chạy.

Trước tình thế còn chưa biết xoay sở ra sao, hoàng đế Lưu Hiệp chỉ còn cách kêu gọi, hiệu triệu đám thủ lĩnh quân Bạch Ba là Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài cùng đám Tả hiền vương Hung Nô lưu vong là Khứ Ti dẫn quân đến cứu giá, cố gắng lắm mới đến được huyện Thiểm, rồi lại mượn một chiếc thuyền qua sông. Thánh giá còn sót lại chỉ duy chiếc xe bò chạy đến Trường An thì dừng chân, sau rồi mới tới Hà Nội, được Thái thú Trương Dương ra sức giúp đỡ, tới lúc này mới thoát hẳn sự truy đuổi của bọn Lý, Quách.

Suốt dọc đường, các lộ binh mã cứu giá dần nảy sinh mâu thuẫn, đám quân Bạch Ba cùng bộ tướng cũ của Đổng Trác cứ tranh chấp mãi không thôi, Hàn Tiêm và Đổng Thừa luôn đổ tiếng ác cho nhau. Hoàng đế thương nghị với quần thần, chỉ còn cách gia phong ban thưởng hậu hĩnh để vỗ về chúng, bèn phong Trương Dương làm Đại tư mã, Hàn Tiêm làm Đại tướng quân, Dương Phụng làm Xa kỵ tướng quân, Đổng Thừa làm Vệ tướng quân, ban cho các chức tước được phép mở phủ thuộc hàng tam công trở lên hết lượt đâu đấy cho bọn chúng, bấy giờ mới yên.

Vương Tất tần ngẩn hồi lâu giữa đống tường vách đổ nát, trông khắp bốn phía đều là đám quan lại mặt vàng da bủng xanh xao, người nào người nấy áo rách vá chằng vá đụp đang ngồi khâu lại, ngọc ngà cùng lụa là trên người đều đã bị bọn quân binh cướp sạch, trong tay chỉ còn cây cày cái cuốc, có người còn dùng cả cái hốt để đào rau dại, thực chẳng khác nào một đám ăn mày. Vả lại giữa thành trì hoang phế đổ nát này, đâu đâu cũng thấy lều bạt to nhỏ muôn hình vạn trạng đủ màu đủ sắc, quân lính lẫn với quan viên, hôi thối bẩn thỉu bốc lên nồng nặc, chẳng còn phân biệt được ai với ai nữa.

Trước tình cảnh như vậy, tấu biểu biết dâng lên đâu, biết đi đâu tìm bọn Đổng Chiêu bây giờ? Đầu óc Vương Tất vẫn còn nhạy bén nhanh nhẹn, liền nghĩ ngay tới chỗ góc sân nơi hoàng thượng tạm náu mà chờ, nhất định sẽ có quan viên lai vãng, chưa biết chừng có

cơ hội gặp lại bọn Đổng Chiêu. Vương Tất vốn không biết "hành cung" ở đâu, nhưng dưới mũi có mồm, hỏi dăm ba câu kiểu gì cũng tìm được nơi cần đến.

Góc "hành cung" trông thê thảm lại không hề nhỏ, nhưng tường ngoài đã bị phá đổ, không có cổng lớn, nhiều chỗ phải dùng ván gỗ, gốc cây bịt lại. Quanh "tường vách cung điện" chắp vá ấy lại có không ít quân lính đứng canh gác. Chỉ nực cười là đám người này chẳng hề có chút khí phách thần thái hai quân nam bắc, năm doanh bảy trại của quân canh gì cả, rõ ràng là một đám quân hổ lốn. Có tên mặc khôi giáp, có kẻ vận áo vải bông, có tên mặc áo vải bố, lại có kẻ mặc áo lông thú, thoáng nhìn biết ngay không phải người Hán. Đám binh đinh này thuộc các phái khác nhau, luôn sợ người khác độc chiếm hoàng thượng nên chỗ nào chỗ nấy đứng lẫn lộn nhau, cảm giác như kẻ nào cũng muốn chiếm quyền làm quân cấm vệ. Vì không có sự quản hạt thống nhất, binh lương lại đang thiếu thốn, tên nào tên nấy uể oải rệu rã, đứng tròn trách nhiệm, trọn nghĩa vụ, đúng vị trí lại chẳng được mấy tên, đa phần đều đứng đâm đao ném gạch hay dựa người vào đoạn tường đổ mà ngủ gật, có tên còn đục lỗ trên tường dòm ngó vào bên trong.

Vương Tất nhìn qua liền biết bọn này không phải người tốt nên cũng chẳng dám đi qua mà chuốc thêm phiền phức, vội lao sang phía cổng lớn tìm gốc cây khô mà dựa, thi thoảng lại để ý động tĩnh, quan sát kỹ mấy người ra vào qua lại.

Cứ thế hơn nửa canh giờ trôi qua, bỗng nghe thấy tiếng hô lớn:

— Bãi triều!

Tiếp đó, cả đám người nhốn nháo xuất hiện phía cổng lớn. Thế nhưng đám đó đâu giống các trọng thần chốn triều đình? Theo quy chế triều đình, thời tiết thế nào quan lại mặc triều phục tương ứng quy định rõ ràng, thế mà sao lúc này triều phục xuân hạ thu đông màu gì cũng có, có người vá chằng vá đụp, có người đuôi áo nát tua rua, có người quần áo bẩn thỉu không nhận ra màu gì nữa. Tất cả quan viên ai nấy mặt mũi xanh xao, râu ria xồm xoàm, ra khỏi sân chầu cũng chẳng hàn huyên trò chuyện gì, chỉ lặng lẽ cúi đầu nghĩ đến bữa ăn trước mắt. Một vài lão thần được quân binh dìu ra, râu ria rung rung, đi bước nọ lại xẹo bước kia liêu xa liêu xiêu.

Vương Tất dướn cổ cố tìm lấy một khuôn mặt thân quen, nhưng nhìn ai cũng thấy mặt mày lờ đờ lạ hoắc lạ huơ, người quen tìm không thấy, mắt đã hoa cả lên. Vương Tất định bụng qua hỏi thăm nhưng lại sợ hỏi nhầm người sẽ nhỡ hết đại sự, đang lúc hoang mang chợt thấy Đổng Chiêu thư thả đi ra.

Không phải mắt Vương Tất tốt mà do Đổng Chiêu quá thu hút. Người khác thì quần áo lam lũ, nhưng duy có Đổng Chiêu ăn mặc chỉnh tề, mình vận triều phục màu xanh, đầu đội mũ thông thiên, khoác áo bào đen, tay cầm hốt ngà ngắn, chân đi hài đế cao. Kỳ thực đó cũng chỉ là sắc phục của chức quan Tán trật nghị lang lương sáu trăm thạch thường thường bậc trung, thuộc hàng thấp bé trong triều, nhưng giữa đám đại thần đang hồn xiêu phách lạc lại chẳng khác nào hạc giữa bầy gà.

Đổng Chiêu tuổi chừng bốn mươi, khuôn mặt đầy đặn trắng trẻo ung dung, không hề có vẻ gì giống chết đói. Dù Chiêu ngũ quan ngay ngắn đoan chính nhưng tướng mạo lại chẳng có vẻ gì xuất chúng, duy có hàng ria là rậm rạp chênh vênh trông như hình chữ "nhất", bộ râu phía dưới cũng dày mượt tươi tốt, thoáng nhìn là biết đã được cắt tỉa cẩn thận. Lúc này trông Chiêu đường đường chính chính không nhìn ngang liếc dọc, hai tay nâng hốt ngà, bước đi chậm rãi không như đi giữa đám binh bại ở góc sân, mà giống đang bước từ tốn trên thềm ngọc nơi tẩm điện nguy nga. Chiêu đi đến đâu, bọn binh đinh hộ vệ đều lũ lượt khom lưng gật đầu tựa hồ đều biết rằng Chiêu từ chỗ Trương Dương tới, không ai dám tự rước vạ vào thân.

Thấy Chiêu chầm chậm tách khỏi đám đông, cách bọn binh đinh một khoảng khá xa, lúc này Vương Tất mới chắp tay vái mà rằng:

— Đổng đại nhân lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ?

Đổng Chiêu khẽ cười, ngước mắt lên rồi lại lập tức nhìn xuống, nhỏ giọng:

— Là ngươi ư, sao lại tới được An Ấp này?

— Phụng mệnh sứ quân nhà tại hạ, đến đây dâng biểu tạ ơn.

— Ồ! - Đổng Chiêu buột miệng đáp.

— Ngoài ra, còn có việc muốn... - Vương Tất liếc nhìn, thấy xung quanh không có ai mới tiến sát gần thêm một bước rồi hạ giọng xuống nữa, - Đổng Thừa câu kết với Viên Thuật chiếm giữ ải hiểm, không cho binh mã của sứ quân nhà tại hạ tây tiến nghênh giá. Đại nhân có cách nào phá được ải này để binh mã chúng tôi qua chăng?

Đổng Chiêu chợt dừng bước rồi lại đi tiếp, chậm rãi mà rằng:

— Ngươi theo ta, có gì qua chỗ ta hãy nói.

— Thưa vâng. Vương Tất vâng một tiếng rồi khép nép đi sát Đổng Chiêu.

Nhìn theo bộ dạng khoan thai đường bệ không nhanh không chậm, Vương Tất thầm nghĩ đến lai lịch của Đổng chiêu: Chiêu tự là Công Nhân, sinh ở Định Đào, Tế Âm, vì là nhân sĩ Duyện Châu nên ông ta cũng đặc biệt ưu ái trước việc Tào Tháo nắm giữ Duyện Châu. Kỳ thực Chiêu theo đường sĩ hoạn khá sớm, buổi đầu bình định Khăn Vàng, khi danh thần tiên triều Giả Tông nhận chức Thứ sử Ký Châu thì Chiêu đã lãnh nhận chức Huyện trưởng Ảnh Đào, cũng nổi tiếng là thanh liêm. Sau này khi thiên hạ biến loạn, Chiêu đi theo nương dựa Viên Thiệu, làm đến Thái thú Cự Lộc. Bấy giờ quân Hắc Sơn thừa lúc Viên Thiệu và Công Tôn Toản giao chiến mà đánh phá Nghiệp Thành, giết được thái thú Ngụy Quận là Lật Thành, Viên Thiệu sau khi dẹp yên liền cho Chiêu tiếp nhận làm Thái thú Ngụy Quận. Khi ấy Ngụy Quận là căn cứ địa của Viên Thiệu, có thể giao một chức trọng yếu như vậy cho Đổng Chiêu, đủ thấy Viên Thiệu coi trọng Đổng Chiêu thế nào. Nhưng cũng chính mối quan hệ hòa hợp đến nhường ấy mà bỗng nhiên xuất hiện rạn nứt. Em ruột Đổng Chiêu là Đổng Phóng phục tùng dưới trướng Trương Mạc, cũng vì chuyện của Lã Bố mà Viên Thiệu và Trương Mạc mới nảy sinh bất đồng, hai nhà dần đối đầu như kẻ thù, Đổng Chiêu thấy hơi bất an, cứ mỗi lần nghĩ đến chuyện hai người tâm phúc khi xưa là Lưu Huân, Trương Đạo chết chỗ Viên Thiệu lại thấy không lạnh mà run. Thế là Chiêu thêu dệt nên một câu chuyện, nói là thay Viên Thiệu đến Tây kinh bái yết thiên tử, nhưng kỳ thực lại quay đầu chạy theo Trương Dương thái thú Hà Nội.

Trương Dương là kẻ cũng chẳng làm được trò trống gì, đã chẳng giỏi binh pháp lại không có mưu lược, nhưng được cái ăn ở đối đãi

rất tử tế và biết cách dung nạp người khác nên Đổng Chiêu đành tạm lưu lại dưới trướng cho qua những ngày lỡ dở. Mãi đến khi Vương Tất phụng mệnh Tào Tháo đến Tây kinh dâng biểu, giữa đường bị Trương Dương bắt giữ. Đổng Chiêu tuy chưa từng gặp qua Tào Tháo nhưng thường dùng lời tốt nói cho, không những để Vương Tất dễ dàng đi qua, còn khiến Trương Dương và Tào Tháo cùng phái sứ giả qua lại kết thành đồng minh. Sau này, thiên tử thoát khỏi truy binh đến được An Ấp, Đổng Chiêu lại thay mặt Trương Dương tới bái yết và được nhận mệnh làm Nghị lang. Xét ra, Chiêu có ba thân phận, vừa chính thức là đại thần triều đình, vừa là thuộc hạ của Trương Dương, hơn nữa còn là đại diện của Tào Tháo nơi triều đường. Ba thân phận ấy đều do chính tay Đổng Chiêu tạo dựng nên, theo cách nói của người xưa có thể gọi đó là con thỏ quỷ quyệt có ba hang nấp, thêm nữa hắn cũng lắm mưu nhiều kế, có nhiều đường để lựa chọn mà đi. Đổng Chiêu chắc chắn là người thông minh, đã kinh qua hơn hai mươi năm chốn quan trường tự nhiên hiểu được nên đi đường nào. Có điều Chiêu luôn cẩn thận, làm những việc cần phải làm và cực kỳ kiệm lời.

Nhờ người giúp đỡ đương nhiên phải giữ khách khí, Vương Tất thấy Chiêu trước sau chẳng nói chẳng rằng đành phải lên tiếng để phá vỡ sự im lặng:

— Đổng đại nhân ở đây có quen không? Hẳn là phải chịu khổ một chút?

— Cũng tạm, được lĩnh lều bạt gậy gỗ để dựng chỗ ăn nghỉ.

Thế này mà gọi là chỗ ăn nghỉ gì chứ, đến bước đường này còn văn vẻ được sao! Vương Tất muốn cười lại không dám, hỏi tiếp:

— Lương thực còn đủ dùng chăng?

Đổng Chiêu gật gật đầu:

— Lúc đầu Trương Dương cũng cho ta không ít lương thực, rồi ta phân phát cho các đại thần, giờ cũng như mọi người ăn rau rừng quả dại thôi.

Vương Tất nhìn khuôn mặt đẫy đà của Đổng Chiêu, đâu giống người phải ăn rau rừng quả dại để lấp đầy bụng chứ! Đổng Chiêu căn bản không thèm nhìn sang, bởi thừa biết hắn không tin:

— Ngươi không tin? Không giấu gì ngươi, cho dù có sơn hào hải vị ta cũng không ăn, ta vốn ăn chay hai mươi năm nay rồi.

— Hả?! - Vương Tất kinh ngạc, - Hai mươi năm... đều ăn chay sao?

— Ngươi không hiểu phép dưỡng sinh đâu. - Đồng Chiêu vừa nói vừa thong thả đi về trước, - Đem măng non rau dại nấu thành canh, ninh nhừ, thứ này ngon hơn tất thảy.

Vương Tất xuất thân nghèo khó sau này sung quân làm lính, luôn thích uống rượu ăn thịt, nên chỉ nghĩ đến thứ gì màu xanh đã thấy buồn nôn.

Tựa hồ Đồng Chiêu đang cố tìm chủ đề mình yêu thích, nên mở lời rằng:

— Năm xưa ta từng gặp Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương, có cùng ông ấy nghiên cứu đạo để tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ. Con người ta nếu biết cách dưỡng sinh, không để tà phong xâm nhập làm tổn hại kinh lạc, nguyên khí trong ngũ tạng được lưu thông điều hòa như thế sẽ không sinh bệnh. Ăn nhạt bớt, ăn ít đi, nên ăn chay, và ăn chín là rất có lợi... người ăn thanh đạm sẽ tốt cho thận; ăn ít sẽ không tổn thương tỳ vị; ăn chay có thể kiềm chế được hỏa trong can vị. Còn ăn chín thì từ khi loài người biết lấy lửa nấu chín thức ăn, người ta đều ăn chín uống sôi mà không hề ăn sống hay uống lạnh, đó chính là đạo của thuật trường sinh. Không tin ngươi cứ thử xem, lấy ngũ cốc nấu với rau rừng thành canh, món ấy còn hơn cả thuốc tiên của Thần Nông thị. - Chiêu cứ nói cứ nói rồi cười, trên khuôn mặt luôn tỏ vẻ thận trọng còn thoáng lộ sự đắc ý, - Dù mọi người đều nói rằng: “Đại trượng phu cần văn võ song toàn tạo công dựng nghiệp”, nhưng thể chất là căn bản của mọi sự, không thể không thận trọng!

Vương Tất lại chẳng mấy để tâm nghe Đồng Chiêu cứ nói mãi về đạo dưỡng sinh kia, nhưng lại không tiện cắt ngang, cứ cúi đầu lắng nghe, rồi đi theo Chiêu về phía trước. Đồng Chiêu bước đi khoan thai, mãi hồi lâu mới đưa Vương Tất đến “nơi ăn chốn nghỉ”. Tuy đến là nhờ vào ân tình với Trương Dương, nhưng Đồng Chiêu cũng chỉ ở trong một cái lều, một chiếc chõng, một chiếc án, hai chiếc

ghế, có thêm một hòm giấy bút mực nghiên, bấy nhiêu được xem là toàn bộ gia sản rồi. Ngoài ra còn một lão bộc chăm nom sớm tối.

Đổng Chiêu vừa vào trong lều liền vẫy lão bộc ra ngoài, cẩn thận buông rèm, tự tay kéo ghế mời Vương Tất ngồi. Vương Tất đã đến nửa buổi rồi, mà mãi vẫn chưa bàn đến chính sự, nên chẳng còn có tâm tư nào ngồi nữa:

— Đổng đại nhân, ngài hà tất phải khách sáo thế, chúng ta bắt đầu bàn đại sự được chăng, hay là ngài có cách gì?

— Chớ vội chớ vội! Để ta rót nước mời ngươi. - Đổng Chiêu nói một hồi rồi cầm hai chiếc bát lớn, vòng tay qua ôm chiếc vò, vừa rót nước vừa nói, - Đây không phải nước thường đâu, mà là ngâm bán hạ, hậu phác[★] đấy, hợp với thang của Trương Trọng Cảnh, có thể khỏe tỳ vị mà phòng bệnh tật.

Vương Tất cố nhịn nhìn Chiêu đang dập dình đổ nước xong mới khẩn khoản:

— Đại nhân, tại hạ từ xa đến đây thực không hề dễ dàng, dám mong đại nhân giúp đỡ.

Đổng Chiêu không đáp lời, chầm chậm ngồi xuống nhấp một ngụm nước:

— Tấu biểu của Tào Duyện Châu để đâu, có thể để ta xem được chăng?

Vương Tất thoáng chút do dự nhưng vẫn cười khà khà:

— Việc này có gì không được? Lần trước nếu không có ngài tương trợ, đại nhân nhà tại hạ đâu được thụ phong chức Duyện Châu mục! - Nói đoạn rút tấu biểu trong người ra giao cho Chiêu.

Đổng chiêu cung kính mở túi gấm mở cuộn thẻ tre ra xem:

"Vào triều lĩnh chức cấm mục, rời ra chinh phạt đại quân. Hạ thần đời đời chịu ân trạch to lớn, được ban thưởng hậu hĩnh nhận mệnh của triều đình, thực không dám tiếc mạng. Liền đem giáp dày giáo nhọn, binh cường tướng mạnh xông pha, thuận thiên mệnh thảo nghịch tặc. Tuy dốc sức diệt bọn ngoan cố,

gắng san bằng đám thổ phỉ, nhưng nay vẫn chưa thể ca khúc khải hoàn. Thần thấy muôn phần hổ thẹn, tuy chưa có chút công lao, nhưng vẫn được ân sủng bổng lộc hậu hĩnh. Không mà thành có, nào khác cành mềm không chịu được hoa lớn, tiếng tâm chẳng xứng với thực lực, chỉ e người trong thiên hạ chê cười. Đương khi hổ thẹn vì nhận mệnh vinh hiển, thật khiến thần cảm thấy tiến thoái rối bời, lúng túng hoảng sợ..."

— Tuyệt thay! Tuyệt thay! - Đổng Chiêu vuốt vuốt chòm râu gật gù, - Tấu biểu tuy viết không dài, nhưng lại dùng từ vô cùng kín kẽ. Đầu tiên thể hiện rõ tâm chí chưa quên hoàng ân, thứ nữa trình bày việc chinh thảo là thuận ý trời mà hợp lòng người; tiếp đến lại khiêm nhượng mà không ngạo mạn... Tào Mạnh Đức quả thật phi phàm, không những tinh thông binh pháp, giỏi chuyện chinh phạt, lựa từ chọn câu cũng thật xuất chúng! - Chiêu xem đi xem lại ca ngợi mãi không thôi, cũng chẳng vội cuộn tẩu biểu lại mà thuận tay để trên án kỷ luôn.

Vương Tất không muốn nghe ông ta nói những lời thừa thãi ấy nữa, vội giục:

— Đổng đại nhân, tấu biểu ngài cũng đã xem qua, rốt cuộc xử trí thế nào, xin ngài cứ nói!

— Ngươi vội gì chứ? - Đổng Chiêu chẳng buồn nhìn Vương Tất lấy một cái, cứ chăm chăm vào tấu biểu, hai tay đan nhau.

Vương Tất thấy ông ta chưa tỏ thái độ gì liền ngồi xuống xem động tĩnh. Mãi hồi lâu Đổng Chiêu mới thôi đan tay, từ tốn ngồi xuống, bưng bát lên nhấp một ngụm nước mà rằng:

— Việc qua Hà Nam không thể vội vã. Hiện nay thế lực mấy nhà tranh giành cấu xé đấu đá lẫn nhau, nếu không thể yên ổn được, thì dù Tào sứ quân có đưa quân tiến đánh Thành Cao cũng chẳng thể thao túng triều chính.

Vương Tất nghe xong lạnh người, đợi tên chậm như rùa bò này cả ngày trời, cuối cùng cũng phải thốt một câu:

— Đổng đại nhần à, tại hạ biết ngài rất khó xử, nhưng việc này không còn cách nào khác nữa sao?

— Ngươi chớ vội... Đại để hiện nay có thể chia đám hộ giá thành năm phe cánh, chúng ta cần phân biệt lợi hại mà hành động. - Đổng Chiêu đung đưa bát nước trong tay, tiếp tục thao thao, - Trước tiên là Trương Dương, hiện ông ta đồn trú trong huyện Dã Vương, đang bận phái người tu sửa hoàng cung Lạc Dương. Chẳng qua ông ta cũng vô tình mà vào được nơi triều đường, chỉ là cứu vãn tình thế nhất thời, huống hồ cũng đã hòa thuận với Tào sứ quân rồi, dù ông ta có không giúp đỡ cũng không đến nỗi gây thêm phiền nhiễu cho Tào sứ quân được. Lại có Tả hiền vương của Hung Nô là Khứ Ti, đến lúc này ông ta một là ra sức vì triều đình nhà Hán, hai là vì nội loạn bộ tộc mà phải lưu vong bên ngoài, nên phe Hung Nô cũng không có vấn đề gì lớn.

Nói đến đó Chiêu bỗng ngẩng đầu lên, đi thẳng vào chuyện trọng tâm:

— Phiền phức nhất là ở hai phe phía sau kia. Phe thứ ba là Hàn Tiêm giặc Bạch Ba, hiện giờ binh mã của hắn là nhiều nhất, vì có công hộ giá nên được thụ phong làm Đại tướng quân, kiêm lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, hắn không những tham dự triều chính mà còn đồn trú quân mã với bọn đồng đảng là Lý Nhạc, Hồ Tài ở Hà Đông. Phe thứ tư là Đổng Thừa - bộ tướng cũ của Đổng Trác, người này tự xưng là cháu họ của Vĩnh Lạc thái hậu, chớ thấy hắn binh thưa mã ít mà coi thường, hắn được thiên tử sủng ái, lại thêm quan hệ giữa hắn với quốc trượng Phục Hoàn cũng rất tốt, hoàng thượng còn phải gọi hắn là quốc cữu, còn nạp con gái hắn làm quý nhân. Hiện tại hai phe này có thực quyền nhất, bất luận thế nào đều sẽ phản đối Tào sứ quân đến ăn chung miếng bánh, nhưng hay ở chỗ là mâu thuẫn giữa bọn chúng lại là lớn nhất.

Vương Tất đã không còn đủ kiên nhẫn được nữa, tỏ vẻ hằm hằm:

— Nói cả ngày trời, vẫn chẳng thấy ai có thể giúp sứ quân chúng tôi sao?

— Không phải không phải. Có thể giúp được, ta thấy chỉ có phe cuối cùng - Dương Phụng! - Đổng Chiêu uống cạn nước, đặt bát lên

bàn, - Dương Phụng này có hai thân phận, năm xưa hắn cũng là tướng soái của giặc Bạch Ba, sau này mới theo về làm tướng dưới trướng Đổng Trác, hai phe này cũng có chút quan hệ, nhưng chẳng phe nào coi hắn là người phe mình, cho nên chỉ còn cách tự lập sơn trại mà làm đầu lĩnh. Luận về thực lực, hắn không bằng Hàn Tiêm, bàn về sự sủng ái của thiên tử, hắn chẳng sánh được với Đổng Thừa, cho nên muốn làm nên sự nghiệp ắt phải tìm tới ngoại viện, Tào sứ quân không ngại thì hãy tạm liên hợp cùng Dương Phụng, để giữ chân, khống chế hai phe kia.

— Chủ ý gì vậy, thế chẳng phải là đi may áo cưới cho người sao? - Vương Tất nhìn Chiêu bằng ánh mắt coi thường.

— Lúc này giúp người khác chính là giúp mình, lôi kéo thêm bằng hữu là bớt đi được một kẻ địch. Trương Dương, Khứ Ti đã không vấn đề gì rồi thì kéo thêm Dương Phụng sẽ có thể chuyên tâm mà đối phó với Đổng Thừa, Hàn Tiêm. Chỉ cần giữa bọn chúng xuất hiện kẻ thù chung thì mọi việc coi như xong.

Vương Tất dường đã hiểu ra đôi chút:

— Ý của ngài là...

Mắt Đổng Chiêu chợt sáng lên nhìn Tất:

— Trước tiên hãy lôi kéo Dương Phụng, rồi sau đó tùy cơ tranh thủ một trong hai phe Đổng Thừa, Hàn Tiêm. Lúc đó Tào Duyện Châu đã có thể liên minh bằng hữu với thế lực cả bốn phe để mà lĩnh binh tiến đóng Hà Nam. Trên danh nghĩa là thay họ đối phó với kẻ địch chung, nhưng thực tế chỉ cần vào được Hà Nam, với tài trí của Tào Duyện Châu, sẽ chẳng cần mất chút sức nào đã có thể thâu phục được tất thảy bọn chúng. Ngươi yên tâm đi, còn đủ thời gian. Cái huyện An Ấp bé xíu này không phải là nơi rồng ẩn, qua vài ngày nữa thánh giá nhất định sẽ quay về Lạc Dương. Trên con đường này, chỉ cần bất ngờ xảy ra chút biến cố gì, kêu Tào Duyện Châu cứ bình tĩnh chờ đợi thời cơ nữa thôi.

— Được! - Vương Tất vỗ đùi, - Tại hạ dâng biểu xong sẽ cấp tốc quay về, bẩm báo với sứ quân chúng tại hạ để ngài nhanh chóng liên lạc với Dương Phụng.

Đổng Chiêu lắc đầu:

— Việc này nên làm sớm, chớ có để chậm trễ, ngươi đi đi về về sẽ làm lỡ thời gian. Chi bằng hãy lập tức lên ngựa sang thẳng Lương huyện bái yết Dương Phụng, tỏ rõ thành ý kết liên minh, giải quyết việc xong xuôi rồi tiền trảm hậu tấu.

— Trông ngài nói kìa, đại sự như vậy sao tại hạ dám tự quyết được? Hơn nữa, không có văn thư của sứ quân, sao Dương Phụng có thể tin lời tại hạ nói chứ?

Cánh mũi Đổng Chiêu khẽ lay động một hồi, trên khuôn mặt trắng trẻo to béo toát lên vẻ khinh miệt:

— Vương chủ bạ, phải chăng ngươi không dám đi?

Vương Tất như ăn phải ớt cay, sợ nhất là bị người khác coi thường, lập tức nhíu mày:

— Đại nhân xem thường Vương Tất thế sao? Tại hạ nếm mật nằm gai một mình đến Tây kinh còn chẳng sợ, gặp Dương Phụng thì có gì chứ? Chẳng qua là không có thư tín gì của sứ quân, sợ rằng uổng công chuyến đi này thôi!

Đổng Chiêu cười nhạt:

— Nếu lúc này có một bức thư của Tào Duyện Châu thì sao?

— Vậy thì tại hạ dám đi!

— Lời này thật chứ?

— Thật! - Vương Tất đã hơi sốt ruột.

Đổng Chiêu vuốt vuốt bộ râu:

— Vậy ta thay Tào sứ quân viết bức thư cho Dương Phụng, ngươi thấy thế nào?

— Ý ngài là... thư ngụy tạo?!

Nói viết là viết, Đổng Chiêu mở quyển thẻ tre còn trắng, lướt qua nét chữ trên tấu biểu của Tào Tháo một lượt rồi múa bút viết liền. Thấy Vương Tất hạ bút có lực, nét chữ rắn rỏi, như khuôn như đúc với chữ Tào Tháo, nhìn mà giật mình toát mồ hôi hột. Hay ở chỗ chính là Đổng Chiêu sớm đã thảo sẵn ý trong đầu, không cần thêm ít bớt nhiều, chỉ đặt bút là viết một mạch, câu cú chữ nghĩa tỏ thông rõ nghĩa, thấu tình đạt lý, chẳng mấy chốc bức thư giả mạo đã viết xong. Đổng Chiêu bất ngờ đứng dậy, tựa hồ sức lực toàn thân đều

tập trung cả ở cổ tay, bút đi như rồng rắn, hạ một hàng lạc khoản *“Duyện Châu Mục Tào Tháo”.*

— Tiếc là không có ấn... nhưng thư mà không đóng ấn càng tỏ vẻ khiêm tốn nhún nhường. - Đổng Chiêu nói đoạn, rồi đọc lại một lượt từ đầu đến cuối, sau mới quay sang nói với Vương Tất, - Này, ngươi xem được không?

Vương Tất không dám cầm lên, dướn người nghiêng đầu mà đọc:

Ta sớm nghe danh mến nghĩa tướng quân, luôn muốn tỏ bày lòng trung. Nay, tướng quân muôn gian vạn khó, hộ tống thiên tử về chốn cựu đô, công lao phò tá, cái thế vô song, lời nào kể xiết. Thế mà hiện giờ, giặc giã khắp nơi chẳng tuân vương pháp, nhiễu loạn Trung Nguyên thiên hạ chẳng yên. Bậc quân chủ là vô cùng trọng yếu, muôn sự đều nhờ đại thần phò tá. Hiền sĩ nơi nơi nhất tề nỗ lực, thanh trừ chướng ngại, dọn đường cho đức quân vương, việc ấy không phải sức một người làm nổi, phải như tay chân, phải như tâm phúc, dựa lẫn vào nhau, chỉ cần khuyết một, tất chẳng đủ đầy. Tướng quân chủ trì nội chính, ta làm ngoại viện. Hiện ta có lương thảo, tướng quân có binh mã, tương trợ lẫn nhau, sống chết có nhau, phúc họa hưởng cùng.

Đọc xong, Vương Tất mồ hôi đầm đìa, lại so hai bức thư kỹ càng một lượt, không những nét chữ khó phân thật giả, ngay tới câu từ cũng có mang đậm phong khí của Tào Tháo:

— Đổng đại nhân, thư này giả mà như thật. Ngài thật... thật lợi hại, lợi hại!

— Vương chủ bạ, đã có thư này, ngươi chịu khó vất vả một phen. Đây đều là vì Tào Duyện Châu cả!

— Tại hạ đi! - Vương Tất lau mồ hôi, - Không ngờ ngài lại có bản lĩnh như vậy.

— Có gì đáng kể chứ, việc ngụy tạo văn thư đâu phải ta mới chỉ làm đôi lần. - Đổng Chiêu lau tay, buột miệng, - Năm xưa khi Viên Thiệu tín nhiệm ta làm Thái thú Cự Lộc, bọn Tôn Kháng hiếu liêm trong quận có ý phản lại Công Tôn Toản, ta liền ngụy tạo công văn của Viên Thiệu chém hết bọn chúng.

Vương Tất bất giác sởn tóc gáy rùng mình nghĩ: "Bọn đọc sách thật không đơn giản chút nào, chỉ cần động động cán bút là có thể đoạt mạng người dễ như trở bàn tay vậy!"

Đổng Chiêu cúi đầu ngắm bức thư mình vừa ngụy tạo, lúc gật lúc lắc như còn chi tiết nào chưa vừa ý lắm, lẩm bẩm như tiếc nuối:

— Bút tích của Tào Mạnh Đức rắn rỏi, mang khí thế bậc bá vương, chữ quả như người. Ta có thể viết được giống tự dạng, nhưng thần thái thì không thể được như vậy.

— Tại hạ thấy thế cũng đủ rồi, đủ để lừa được bọn Dương Phụng thô lậu đó đấy! - Vương Tất nói đoạn liền cuốn lại bức thư.

— Vội gì chứ! Để mực khô hết đã - Đổng Chiêu nói giọng nhát gừng.

— Vâng, xin nghe theo ngài. - Vương Tất đã hoàn toàn phục Chiêu, vội khoát tay hỏi, - Phải chăng, bút tích của ai ngài cũng bắt chước được?

Đổng Chiêu thủng thẳng đi đi lại lại trong trướng:

— Không hẳn thế, không hẳn thế. Có bút tích của ba nhà trong thiên hạ mà Đổng mỗ học không nổi.

Vương Tất thấy việc quan sai đã có kết quả, cũng không vội nữa, từ tốn ngồi xuống uống nước, đánh trúng tâm lý Chiêu mà hỏi:

— Là ba nhà nào vậy?

— Vị đầu tiên là danh tướng tiền triều Trương Hoán và mấy người con của ông ấy là Trương Chi, Trương Húc. Ta từng tận mắt chứng kiến, Thảo thư của cha con họ hào sảng khoáng đạt, cũng chẳng thua Hiếu Chương hoàng đế là mấy, xứng danh trác việt. Thậm chí đến cả chỗ hạ bút là ở đâu cũng chẳng phát hiện ra. - Đổng Chiêu lắc đầu tựa hồ không cam tâm, - Tiếp nữa là hai sư đồ thầy trò Sư Nghi Quan và Lương Hộc. Phải nói Triện thư của họ đã

đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh vô song, những thứ tuyệt diệu nhất thường vô cùng đơn giản, càng đơn giản lại càng không dễ học.

Càng đơn giản càng không dễ học, Vương Tất nghe tới câu ấy cứ cảm giác như vừa nghe câu danh ngôn chí lý, cũng thêm phần hứng thú mà rằng:

— Ngài mới nói có hai nhà, vậy còn nhà nào nữa?

Đổng Chiêu liền cười:

— Còn một người mà ngươi cũng biết đấy, Thượng thư Bộc xạ Chung Do. Chữ của Chung Nguyên Thường, viết theo lối riêng, thâm thúy vô cùng tao nhã có thừa, ta đã mấy lần mô phỏng nhưng chẳng tài nào giống nổi.

Vừa nghe đến tên Chung Do, Vương Tất lại nhớ đến việc chính:

— Đổng đại nhân, việc phen này của sứ quân nhà tại hạ, liệu có phải mời mấy vị đại nhân Chung Do, Lưu Mạo, Đinh Xung tham bác ý kiến cho không?

Mấy người này trước đây từng giúp đỡ Tào Tháo liên lạc với Tây kinh.

Vốn cho rằng Đổng Chiêu nhất định sẽ tán thành, ai ngờ ông ta liên tục lắc đầu:

— Ta thấy không cần, nếu quá nhiều người dâng lời hay ý đẹp, sẽ khiến bao nhiêu con mắt đổ dồn vào như thế không hay. Quyết không được để Đổng Thừa, Hàn Tiêm phát hiện ra thế lực của Tào sứ quân trong triều. - Ngoài ra còn một lý do khác nữa, nhưng Đổng Chiêu không để lộ, bởi ông ta sợ phải chia sẻ công lao với người khác trước mặt Tào Tháo.

Vương Tất lại chẳng nghĩ nhiều đến vậy:

— Ngài nói cũng phải, hay là giấu đao... Mực khô hết rồi chứ?

Vương Tất sợ có người đi vào, muốn cuộn bức thư ngay lại. Không ngờ Đổng Chiêu bất ngờ ngăn lại, cầm lấy bức thư mực vừa khô quăng xuống đất, lại lấy chân giậm lên một hồi.

Vương Tất ngây ra:

— Khó khăn lắm mới viết ra được, ngài làm gì thế?

Đổng Chiêu cúi nhặt thư lên, thổi bụi đất bám trên bức thư thẻ tre, thấy đã có vết ngấn mới đẹp ý mà cuộn lại, đoạn quay người chọn trên án một chiếc túi gấm cũ nát nhất bỏ bức thư vào trong rồi giao cho Vương Tất:

— Lần này tới An Ấp, liệu có ai chú ý đến ngươi không? Nghĩ cho thật kỹ!

— Không... tuyệt nhiên không có!

— Tốt lắm. - Đổng Chiêu dò xét Tất một lượt, rồi chậm rãi nói, - Việc dâng biểu cứ giao cho ta, ngươi không cần lao tâm khổ tứ nữa... Giờ ta muốn ngươi lăn dưới đất mấy vòng.

— Cái gì?! - Vương Tất tưởng Chiêu nói chơi, nhưng xem vẻ mặt nghiêm túc lại không giống đùa cợt chút nào.

— Thư đưa cho Dương Phụng là ta cố ý làm nó cũ đi như vậy, ông cũng phải giả bộ nhếch nhác một chút. - Đổng Chiêu vuốt vuốt bộ râu, - Làm vậy, một là để Dương Phụng thấy ông dọc đường lao khổ, càng thể hiện được thành ý của Tào sứ quân. Hai là ngươi cũng phải thêu dệt nên một vài câu chuyện không đâu, chưa biết chừng, Đổng Thừa rồi cả Hàn Tiêm cũng ngăn cản hành trình của ngươi, rắp tâm muốn phá hỏng liên minh giữa Dương Phụng và sứ quân nhà ngươi, giữa bọn chúng hãy tạo ra chút mâu thuẫn.

— Nói lời dối trá như vậy, một khi Dương Phụng hỏi Hàn Tiêm thì chẳng phải chúng ta bị vạch trần sao?

— Ngươi yên tâm! - Đổng Chiêu cười nhạt một tiếng, - Lời do ngươi nói, ông ta dám hỏi sao? Dù có dám hỏi, Hàn Tiêm liệu có dám nói thực không? Mà dù Hàn Tiêm có nói thực, liệu Dương Phụng có dám tin không? Đều đề phòng lẫn nhau cả thôi.

— Ngài thật cao kiến! - Vương Tất giơ ngón tay cái, bấy giờ mới tâm phục khẩu phục.

— Ngươi còn chưa rõ tình thế hiện nay, để ta nói ví dụ cho ngươi nghe. Đương kim hoàng thượng như chiếc bát vàng, Lý Thôi, Quách Dĩ giống hai đứa trẻ chưa biết gì, còn Dương Phụng, Hàn Tiêm, Đổng Thừa là đám vô lại đầu đường xó chợ, trong khi Tào Duyện Châu lại là vị quan chân chính. Giờ có hai đứa trẻ tranh nhau chiếc bát vàng giữa chợ, chỉ biết nó quý mà không biết vì sao nó quý, kết

cục là một đám vô lại đầu đường xó chợ kia đến cướp đoạt. Một khi bọn này đã đến thì càng đông vui náo nhiệt. Cứ như vậy, ngươi tranh ta đoạt đánh lộn lẫn nhau, ồn ào không dứt. Sau cùng là bất ngờ có một vị quan chẳng biết từ đâu tới đi dạo ngang qua, thu lấy bát vàng, bắt hết đám vô lại tống vào đại lao! Sau đó... - Đổng Chiêu nói đoạn vẫy tay, ý ra hiệu chém đầu.

— Ha ha ha... Ví dụ này thật xác đáng. - Vương Tất ngửa mặt lên trời cười lớn.

— Không sợ chúng người đông thế mạnh, người càng đông càng tốt. Đừng nói năm phe, phải mười - hai mươi phe mới hay đấy! Lũ ăn hại đó căn bản không đủ tư cách để đấu với Tào Duyện Châu, đối thủ thực sự để đương đầu là...

— Là ai? - Vương Tất lo lắng vội hỏi.

Đối thủ thực sự không phải ai khác, chính là đương kim thiên tử. Vị tiểu hoàng đế mười sáu tuổi này khác biệt trời vực với vị chúa nhu nhược trước kia. Lưu Hiệp từ nhỏ không cha không mẹ, được hoạn quan nuôi dưỡng, sinh ra trong lo lắng sợ hãi, từng chịu khổ hoạn nạn đói rét, từng chứng kiến chiến tranh chinh phạt, nhưng là người có trí tuệ phi phàm, lôi kéo được toàn bộ lão thần Tây kinh đến bên mình, lại cũng thấu hiểu sự đói khổ của dân gian. Một vị hoàng đế như vậy, từng làm bù nhìn cho Đổng Trác, Lý Thôi, sao cam tâm lại để Tào Tháo lăng mạ chứ? Hoàng đế mới mười sáu tuổi, cơ hội về sau còn nhiều... Trong lòng Đổng Chiêu chợt trùng xuống, nhưng không tiện nói thẳng với Vương Tất, chỉ lắc lắc đầu cười nhạt:

— Đến lúc ấy ngươi tự khắc biết thôi, việc khó còn ở phía trước, hãy nói với Tào sứ quân chuẩn bị tâm lý thật tốt!

— Ồ. - Vương Tất không hiểu rõ ý chỉ thuận miệng đáp. Nhưng Tất lại hiểu khá rõ về Đổng Chiêu. Người này không phải sĩ đại phu theo lối cũ, ông ta giỏi âm mưu quỷ kế, ngay mặt mũi Tào Tháo thế nào, ông ta còn chưa từng biết qua thế mà lại dám qua mặt người ta để tư lợi, trông bộ dạng lờ đà lờ đờ thế thôi nhưng dám làm chuyện hiểm, dã tâm trên đường sĩ hoạn còn nhiều hơn cả lòng trung với Đại Hán. Lòng dạ sâu xa khó dò, tâm địa nham hiểm ngấm ngầm, là ám chỉ hạng người như Đổng Chiêu vậy.

HỒI THỨ 50

Cướp lại Dự Châu từ tay giặc Khăn Vàng

Bất ngờ gặp hổ điên

Đại quân của Tào Tháo thừa thắng di chuyển xuống phía Nam nên giặc Khăn Vàng ở Dự Châu chẳng cần đánh cũng tự nhiên tan rã. Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến, ba lộ binh mã khí thế hùng mạnh, binh lính thành trì quẳng giáo xin hàng vô số, duy chỉ có Lưu Tịch là ngoan cố chống cự. Trong khi đó, Viên Thuật dường chẳng có ý đem binh cứu viện Dự Châu, chỉ mải tranh đoạt Từ Châu cùng Lưu Bị, đến nỗi bộ hạ của Thuật là Viên Tự đánh chưa xong một trận đã phải hàng Tào Tháo. Trước tình thế ấy, Lưu Tịch rơi vào thế bị cô lập không có cứu viện, từ đầu đến cuối bị quân chủ lực của Tào Tháo truy kích, phải trốn chạy về sào huyệt khởi sự khi xưa: Cát Pha, Tân Thái huyện.

Cát Pha chính là căn cơ của giặc Khăn Vàng ở Dự Châu, hồ lớn này phía trên nối tiếp từ Đồng Thủy[★], phía đông thông với Hoài Hà, chu vi tới ba mươi dặm, bốn phía gò dốc trập trùng hiểm yếu. Nhưng trên hòn đảo giữa hồ lại chứa một lượng lớn lương thực mà hơn nửa là vơ vét được từ Dự Châu, đủ cho quân chiếm đóng ăn trong vòng hai năm, thậm chí cả gia thân quyến thuộc của họ cũng ăn ở tại đó. Quân Khăn Vàng để bảo vệ nơi này mà xây thành đắp lũy dọc theo ven hồ, lớn nhỏ vô số, quân binh canh phòng tới hơn vạn người.

Bấy lâu nay Tào Tháo vẫn luôn đau đầu vì đất ấy, nếu cứ cố chạy dọc doanh lũy mà công phá thì chẳng biết còn bao nhiêu nhân mạng nữa phải chịu thương vong? Hơn nữa trong tay quân Khăn Vàng còn có thuyền nhỏ, lương thảo lúc nào cũng có thể cấp phát, ngược lại phía Tào Tháo phải vận lương từ Dĩnh châu tới, nếu cứ kéo dài tình trạng này sẽ chịu hao tổn nhiều, hết lương thực trước chắc chắn là quân Tào rồi. Nhưng nếu không chiếm được nơi này,

sau này Lưu Tịch nhất định sẽ quay trở lại, gốc rễ loạn Khăn Vàng ở Dự Châu vĩnh viễn không thể trừ sạch. Tào Tháo chỉ còn cách tạm đóng doanh hạ trại mà không dám manh động khiêu chiến, đành đợi bọn Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến ba lộ binh mã cùng tới rồi thương nghị.

Lúc này trong trướng trung quân im phăng phắc, không ai dám nói năng gì. Bọn Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng mất đâu vẻ kiêu dũng thường ngày, bọn Tuân Úc, Trình Dục vốn thần cơ diệu toán cũng chẳng dám manh động lên tiếng, đến cả thường ngày hay cười nói như Biện Bỉnh đều không dám ho he trêu chọc gì. Thấy đánh nhau cầm cự đã đến bước này, thảy không ai còn tinh thần gì nữa, mọi người lo lắng một thì Tào Tháo lo lắng mười. Lần xuất binh này Tháo còn đưa cả vợ con đi theo, hai vị phu nhân Hoàn thị và Tần thị trong hậu doanh đều đang có mang, nhất là Tần thị sắp sinh đến nơi, nếu lại cứ tiếp tục thế này, lẽ nào phải sinh nở trong quân doanh sao? Mặt khác, Vương Tất đi An Ấp dâng biểu đã hơn một tháng tới giờ vẫn chưa thấy về, chẳng lẽ triều đình đã xảy ra biến cố gì? Còn nữa, Lương vương tử Lưu Phục từ khi quy phục đi theo đến nay lại chẳng chịu tận tâm tương trợ, ăn lương mà chưa làm được gì, rốt cuộc hắn có ý gì đây? Bao nhiêu việc phiền muộn cứ dồn cả lại khiến Tào Tháo càng thêm buồn bực.

Không khí tĩnh lặng như thế một hồi, Tiết Đễ đột nhiên phá vỡ sự yên ắng:

— Sứ quân, đại quân đến đây dù có tiến quân cũng không đánh được, chi bằng chúng ta quay về Duyện Châu?

Tào Tháo chợt thấy lạnh run, lúc này điều Tháo thấy sợ nhất là có kẻ nhắc đến chuyện này. Nếu không đáp ứng mấy tên xuất thân ở Duyện Châu bỗng nhiên đề xuất việc hồi quân này, tâm lý bất mãn chán chường sẽ càng tích tụ. Theo đó kế hoạch dời quân sang Dự Châu của ông ta tất sẽ thất bại. Tào Tháo muốn phủ đầu phản bác Tiết Đễ, nhưng lại nghĩ, chặn họng bịt miệng mình hắn lúc này cũng chẳng có tác dụng gì, bởi quá nửa trong quân là người Duyện Châu, liệu có thể bịt miệng được tất thảy hay không? Nghĩ đến đó, Tháo đổi giọng khuyên rằng:

— Hiếu Uy, lúc này bàn việc lui quân thực không thỏa dáng cho lắm... Nếu không lấy được cứ địa Cát Pha, Viên Thuật tất sẽ lại kích động xúi bẩy dư đảng Khăn Vàng dấy loạn. Tuy hắn không đến đánh ta, chỉ mượn cớ sách nhiễu cũng đủ làm chúng ta khốn đốn rồi.

— Sứ quân nghĩ sai rồi. - Tiết Đễ cười mà rằng, - Kỳ thực sứ quân không nên cầu toàn. Chỉ cần giữ được đường Trần Lưu sang tây, gỡ được trở ngại Thành Cao, thì việc nghênh giá đến Duyện Châu chẳng có gì khó? Viên Thuật đang ở xa tận Thọ Xuân, dù có ý cướp giá chăng nữa nhưng roi dài cũng sao với tới được.

Tào Tháo im lặng không nói, cười khổ ngẫm rằng: “Tiết Đễ à Tiết Đễ, người chưa biết ta muốn gì đâu! Ta vốn không định nghênh rước thánh giá đến Duyện châu, đến đó quá gần Viên Thiệu. Thực lực chúng ta lại quá chênh lệch với hắn, ngộ nhỡ Viên Thiệu qua sông tranh cướp thiên tử với ta, chúng ta lấy gì chống đỡ nổi?”

Cả bọn thấy Tào Tháo không nói năng gì, lập tức xì xào bàn tán. Mấy tên Duyện Châu liền tỏ vẻ tán đồng với lý lẽ của Tiết Đễ. Tuân Úc như đi guốc trong bụng bọn chúng, thấy tình hình như thế vội mở miệng gỡ bí cho Tào Tháo:

— Chư vị chớ vội, nghe ta một lời. - Úc xử sự bình tĩnh, là người có uy vọng nhất trong Tào doanh, Úc vừa cất tiếng cả bọn lập tức yên lặng trở lại, - Đại quân từ xa tiến đánh đến đây, không thể vì khó khăn nhất thời mà bỏ đi bao công mài giũa tôi rèn. Nếu lúc này quay đầu rút quân, chẳng những gốc rễ bọn giặc không thể trừ được, mà còn e bọn Hà Nghi, Hà Man quay giáo phản lại. Huống hồ từ khi Duyện Châu bị nạn châu chấu, lại thêm gặp loạn Trần Cung, trăm họ điêu linh, lương thực thiếu thốn, dẫu vài mấy năm tới cũng khó được như trước. Trong khi đó, bọn giặc Cát Pha lại tích trữ lương thảo luôn, nếu có thể tiêu diệt được bọn chúng, quân ta có thể thu hết lương thực, lúc ấy chúng ta sẽ được cấp lương mà chẳng cần lo lắng gì nữa.

Nghe Tuân Úc nói vậy, nhiều kẻ gật đầu tán đồng, duy có Tiết Đễ vẫn chưa thật tin lắm, lẩm bẩm:

— Miễn cưỡng đánh lấy Cát Pha chỉ sợ được chả bõ mất, cất cử đại binh mà không thu được kết quả, khó tránh khỏi sẽ bị kích động.

Kỳ thực Tiết Đễ nói cũng không sai, nếu bảo lấy Duyện Châu làm trung tâm, thì việc Tào Tháo xuất binh lần này rõ ràng sẽ chẳng mang lại kết quả gì; còn nếu thực sự lấy Duyện Châu làm trung tâm, việc bình dẹp giặc Khăn Vàng lại mang một ý nghĩa khác. Chỉ có điều bây giờ chưa phải lúc, ý đồ của Tào Tháo vẫn chưa thể để lộ, chỉ có thể che mắt được đám người phe Duyện Châu thôi.

Lúc ấy chợt một tràng cười từ bên ngoài vọng vào, giống như có hai người trẻ tuổi đang đùa giỡn nhau vậy, những thứ ấy thật chẳng ăn nhập gì với bầu không khí nghiêm túc mà tẻ nhạt bên trong đại trướng. Tào Tháo nhận ra là tiếng của Tào Ngang, lửa giận chợt bốc lên, bao nhiêu bực dọc vốn dành cho Tiết Đễ liền đổ hết lên đầu con trai. Tào Tháo liền chạy ra ngoài lớn tiếng mắng mỏ:

— Kẻ nào to gan dường vậy, dám ồn ào náo loạn ngoài trướng trung quân?

Tháo vừa dứt lời bầu không khí lập tức trở nên yên ắng, Tào Ngang và con trai Tào Đức là Tào An Dân cúi đầu vội bước vào trong trướng, hai người còn chưa kịp cúi người hành lễ, Tào Tháo đã quát:

— Đi ra! Qua báo môn mới được vào!

Theo quy định trong quân, phàm tướng lĩnh cầu kiến phải do thị vệ trung quân thông báo, tướng lĩnh thân tín được phép trực tiếp ra vào, duy có tội tướng và tù binh mới phải tự báo thân phận. Tào Tháo lệnh cho con cháu phải qua báo môn mới được vào rõ ràng là muốn trừng phạt bọn chúng. Hai đứa nhỏ không dám trái lệnh, chỉ còn biết cúi gằm mặt quay lưng đi ra, khom người chắp tay đứng ngoài đại trướng tự báo danh tính.

— Mạt tướng Tào Ngang cầu kiến!

Tào Ngang đã dứt tiếng, nhưng Tào An Dân mãi vẫn không nói, ấp úng nửa ngày mới khẽ hắng giọng:

— Tiểu diệt Tào An Dân cầu kiến!

Trong quân sao tự nhiên lại nảy ra tiểu điệt chứ? Mọi người có mặt trong trướng muốn cười mà không dám cười, cắn răng ngậm miệng nhìn lên nóc trướng kiên nhẫn chờ đợi. Tào Tháo càng nghe càng bực, nhưng thực không biết làm thế nào, vì Tào An Dân không

có quân chức gì, chỉ là theo gia quyến tới, báo môn thì cũng chỉ có thể nói như thế.

— Cho vào!

Bấy giờ hai người mới được vào trướng, nhưng thấy tình hình bên trong căng thẳng, không dám chắp tay hành lễ, mà tự giác quỳ xuống. Tào Ngang mình mặc khôi giáp, tay ôm mũ đâu mâu, Tào An Dân chỉ vận áo vải, đầu đội mũ biện da.

Tào Tháo vỗ manh soái án:

— Trung quân là nơi trọng yếu, sao dám huyên náo ầm ĩ, lôi ra ngoài phạt đánh mỗi tên hai mươi roi.

Mọi người đâu dám không khuyên ngăn, nhưng chưa kịp mở miệng đã bị Tào Tháo chặn họng:

— Không ai được phép xin xỏ, ta nay phải chỉnh đốn lại quân kỷ mới được!

Dẫu sao Tào Ngang và Tào An Dân cũng là người thân, dù Tào Tháo nói là lôi ra đánh phạt, nhưng liệu có kẻ nào dám đắc tội? Chẳng ai tiến lên phía trước, đến cả Điển Vi cũng vờ như không nghe thấy. Tào Ngang là người nhân hậu, biết trước biết sau, không muốn làm khó người khác liền lập tức đứng dậy đi ra chịu hình phạt. Tào An Dân đột nhiên mở miệng:

— Tiểu diệt có việc muốn bẩm.

Tào Tháo không thèm liếc mắt:

— Nói!

— Tiểu diệt vốn không phải người trong quân, quân pháp không quản được. - Hắn vênh mặt, cười cười nhìn bá phụ.

Tào Tháo đang mang sẵn bực, vốn không định trị tội Tào An Dân, suy cho cùng Tào Đức cũng chỉ còn để lại cốt nhục này, giờ đánh hắn sẽ lại có lỗi với tiểu đệ đã mất. Nhưng là người ưa sĩ diện, Tào Tháo muốn đợi roi vung lên rồi mới xá tội cho điệt tử, nhưng Tào An Dân lại giảo biện, cả gan chọc giận Tào Tháo.

— Sao không quản được? Đã không phải là người trong quân, vậy ngươi không nên đến trước trướng trung quân này mới phải.

— Bá phụ, là bá phụ...

— Câm mồm! Trong quân không có bá phụ. - Tào Tháo lại đập mạnh soái án.

Tào An Dân giả bộ cố ý vả mình một cái rồi liền đổi giọng:

— Tướng quân, thuộc hạ đâu muốn vào trướng, là tướng quân kêu thuộc hạ qua báo môn rồi vào trướng đấy chứ.

Tất cả mọi người có mặt nghe Tào An Dân mồm mép giảo biện như vậy càng không nhịn được. Tào Tháo phất tay:

— Ta gọi ngươi vào trướng vì ngươi làm ồn bên ngoài, đứng trước cửa trướng trung quân này cười đùa giỡn cợt cũng không được.

Ai ngờ Tào An Dân vừa nghe xong lại kêu lớn:

— Tướng quân chấp pháp bất công.

Tào Tháo nổi giận:

— Càn rỡ xằng bậy, bất công chỗ nào?

Tào An Dân đáp:

— Tướng quân dẫn gia quyến vào trong quân doanh, bản thân việc ấy đã là phạm vào quân pháp, giờ nếu muốn trị tội thuộc hạ, tướng quân nói xem, việc này có công bằng hay không?

— Việc này... khua môi múa mép... - Câu này Tào Tháo đã cứng họng, - Ta nói điệt nhi ngươi...

— Trong quân không có điệt nhi. - Tào An Dân lại cắt ngang.

Mọi người trong trướng sao nhịn nổi nữa? Hạ Hầu Uyên là người đầu tiên phì cười thành tiếng, Uyên vừa cười, bọn Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Thuần, Nhậm Tuấn, Biện Bỉnh cũng đều bật cười theo. Tất cả phá lên cười, ngay tới bọn người ngoài cũng không kìm được, Trình Dục, Tiết Đễ, Mãn Sủng đều là người tính tình hướng ngoại, nên trong trướng nhất thời vang rộn tiếng cười, đến cả xưa nay tính cách thâm trầm như Tuân Úc cũng bất giác phải mỉm cười.

Tào Tháo thực sự rối bời, đúng là lúc này ông ta không thể suy nghĩ được gì khác, liền xua xua tay:

— Cút cút cút! Cút về hậu doanh, đợi khi họp bàn xong xuôi ta sẽ xử trí ngươi theo gia pháp!

Tào An Dân vẫn quỳ chưa chịu đứng dậy:

— Tướng quân chấp pháp bất công!

Tào Tháo mặt vụt đỏ rồi lại trắng bệch:

— Sao lại bất công nữa?

— Tiểu điệt đã bị gia pháp xử trí, Tử Tu huynh sao còn phải chịu phạt theo quân pháp?

Tào An Dân vừa nói dứt, cả bọn bất giác gật đầu liên tục: “Hóa ra hắn chỉ muốn giúp Tào Ngang thoát tội, tên tiểu tử này tình huynh đệ hữu ái kể cũng hiếm thấy”.

— Hắn mang chức trách trong quân. - Tào Tháo cũng chẳng thèm đếm xỉa tới, chẳng thèm để ý đến thân phận mà tranh biện với Tào An Dân.

— Nhưng hắn ta là nhi tử của tướng quân, thuộc hạ lại là điệt tử của tướng quân, tướng quân không thể nhất bên trọng nhất bên khinh được. Nhược bằng xử trí như vậy, tiểu điệt sẽ cùng chịu roi với Tử Tu.

— Được, thế thì cho cùng chịu roi!

Tào An Dân bắt đầu mếu máo:

— Nhưng tiểu điệt vốn không phải người trong quân, quân pháp không quản được.

Tào Tháo cứ nói theo phản xạ tự nhiên:

— Đã không phải người trong quân, thì không được vào trong trướng.

— Tướng quân gọi thuộc hạ vào trong trướng.

— Trong trướng không được phép ầm ĩ.

— Tướng quân chấp pháp bất công.

— Ha ha ha... - Lần này mọi người trong trướng càng lúc càng cười lớn.

Tào An Dân vòng vo một hồi lại quay về lúc đầu. Tào Tháo cũng chợt hiểu ra, cứ tranh luận thế này sẽ chẳng thể nào qua được đứa cháu này, nghĩ thế bất giác vui vẻ trở lại:

— Tên tiểu tử nhà ngươi học đâu ra cái trò ma mãnh ấy?

Tào An Dân lỗ mãng, tay chỉ ngay Biện Bỉnh:

— Thuộc hạ từ nhỏ học theo cữu cữu đây ạ.

Tào Tháo liếc mắt nhìn sang ông em vợ kia, lại miết miết lông mày nhìn đứa cháu:

— Càn rỡ, trong trướng không cho phép chỉ trỏ lung tung, cũng không cho phép được gọi cữu cữu.

— Tướng quân đã hỏi, thuộc hạ không đáp liệu có được không? - Tào An Dân luôn nói lý lẽ, - Nếu không đáp sẽ lại phạm vào quân pháp rồi.

— Đi ra!

— Tướng quân còn chưa xá tội cho Tử Tu.

Tuân Úc thực không muốn xem cảnh ấy thêm nữa mới chen vào:

— Bẩm tướng quân, tạm coi như chúng huynh đệ hiếu đễ hòa mục mà tha cho chúng cũng được mà.

Quát tháo một hồi, Tào Tháo dường cũng bớt giận, trỏ Tào An Dân mà rằng:

— Coi như nể mặt Văn Nhược, coi như thôi... lần sau không được phép thế nữa!

Tào Ngang và Tào An Dân lễ tạ rồi đứng dậy, lúc này Tào Ngang mới dám nói:

— Khởi bẩm tướng quân, không phải vì bọn thuộc hạ vô cớ làm ầm, là do vừa rồi thuộc hạ và An Dân đem quân do thám doanh trại địch, mới phát hiện ra một chuyện lạ.

— Sao ngươi dám đem cả nó đi do thám? - Tào Tháo có vẻ không hài lòng, hai tiểu tử này cũng thật to gan. Chẳng may Tào An Dân bị kẻ địch làm cho bị thương thì Tào Tháo biết ăn nói thế nào với đệ đệ đã khuất.

— Là thuộc hạ muốn theo đi. - Tào An Dân vội đỡ lời thay huynh trưởng.

Tào Tháo chẳng thèm so đo với đứa cháu ăn nói lẻo mép đó nữa:

— Ngươi không có quân chức gì, sau này không được... Vừa rồi rốt cuộc phát hiện được điều gì?

Tào Ngang vòng tay thưa:

— Mé tây Cát Pha có tòa doanh lũy rất lớn, nằm nơi địa thế xung yếu, bốn phía chất đầy đá tảng kiên cố, lớn hơn rất nhiều so với các lũy khác. Chúng thuộc hạ cho rằng đó là chỗ ở của Lưu Tịch nên tiến lại gần hơn chút để xem xét. Ai ngờ ở đó dựng cột cờ lớn, trên cờ có chữ "Hứa", lại còn cả tráng đinh dũng sĩ địa phương canh gác trên lũy, mỗi khi có giặc Khăn Vàng đi qua, đám canh lũy ấy sẽ lấy đá ném xuống, xem chừng bọn chúng là địch. Đồn trú nơi đó chắc chắn không phải giặc Khăn Vàng.

Tào An Dân nói thêm:

— Tòa lũy đá ấy nằm ven bờ chính tây Cát Pha, trong chu vi khoảng một dặm không thấy có bất cứ doanh trại nào khác, đây biết đâu là cơ hội cho ta.

Những lời vừa rồi như liều thuốc lấy lại tinh thần cho tất cả binh tướng trong doanh.

— Nếu Khăn Vàng còn có kẻ địch ở đây nữa, vậy thì chúng ta có thể tranh thủ cùng họ phá giặc, huống hồ địa thế của tòa lũy này xung yếu, nếu có thể nhân đó đánh phá một chỗ để mở đường men theo vùng Cát Pha thì cục diện lập tức có thể xoay chuyển.

— Những lời ngươi nói có đúng không? - Tào Tháo tay vịn soái án đứng dậy.

— Quân cơ đại sự, tiểu điệt đâu dám nói dối bá phụ. - Tào An Dân lại lỡ miệng.

Lúc này Tào Tháo cũng không còn để ý việc trong quân có bá phụ hay không nữa, phấn chấn vòng qua soái án:

— Tử Tu, An Dân dẫn đường, điểm ba trăm quân kỵ hổ báo đưa ta đi xem.

— Tướng quân không thể dấn thân mạo hiểm. - Tuân Úc vội nhắc nhở.

Năm xưa ở Thọ Trương, Tào Tháo cùng Bào Tín cưỡi ngựa tuần tra địa thế, bất ngờ bị Khăn Vàng đánh úp, Bào Tín bị tử chiến tại trận. Từ đó về sau, mọi người đều tránh để Tào Tháo một mình xuất binh ra khỏi doanh trại.

— Không gì đáng ngại! - Tào Tháo xua tay, - Có lúc này lúc khác. Hiện giờ quân giặc phòng bị cẩn thận, cũng chưa thể tấn công ngay

được, chuyến này đi có lẽ cũng không có trở ngại gì đâu.

Tào An Dân tiến lên trước, mắt chớp chớp nói:

— Tiểu điệt không có quân chức, không tiện đi theo.

Tào Tháo cốc nhẹ lên trán hắn:

— Tiểu tử ngươi được lắm, tạm giao ngươi giữ chức thư tá trong quân.

— Tạ tướng quân! - Tào An Dân lập tức hết vẻ uể oải quỳ ngay xuống đất.

— Chớ dềnh dàng nữa, mau dẫn đường. - Tào Tháo cười ha hả nhìn khắp mọi người một lượt, lại dặn dò thêm, - Khi ta không có ở đây, hãy trông coi doanh trướng cẩn thận, không được lơ là khinh suất.

— Vâng. - Cả bọn đứng dậy lĩnh mệnh.

Tào Tháo ra đến cửa trướng, bỗng giơ tay vẫy gọi Hạ Hầu Đôn rồi ghé tai nói nhỏ:

— Ngươi hãy đề phòng tên tiểu tử Lưu Phục.

Ba trăm quân kỵ hổ báo lần này mà Tào Ngang lựa chọn có thể gọi là tinh binh trong đám tinh binh, khôi giáp sáng choang, ngựa khỏe thương dài, lại có Điển Vi giáp trụ nai nịt chỉnh tề hộ vệ phụ tử Tào Tháo chạy đến mé tây Cát Pha. Dẫu biết rõ quân địch sẽ cố thủ không ra, nhưng để đề phong quân Tào vẫn cẩn thận cuốn hết thảy tinh kỳ rồi đi vòng theo phía nam một vòng. Lúc đến gần tòa doanh lũy kỳ lạ đó mới thình lình quay lại, may thay gần đó có khu rừng bí mật, Tháo liền lệnh cho tất cả ẩn hết trong rừng quan sát từ xa.

Tòa lũy đá hình vuông bán kính chừng hơn nửa dặm, nằm chính giữa sườn núi mé tây Cát Pha, trong chu vi một dặm không hề có lũy đất nào khác của Khăn Vàng, chung quanh đều xây dựng bằng đá tảng, có một cổng hàng rào lớn, bên ngoài lại đặt một dải bình phong dùng để ngăn quân kỵ mã tấn công. Tuy tường lũy cao thấp không đều nhau nhưng chỗ thấp nhất cũng cao đến một trượng năm thước, chắc hẳn chúng đã phải hao tổn không ít nhân lực mới xây lên được. Phía trên lũy đá lại có hàng rào cọc gỗ nhọn, cùng bọn tráng đinh dũng sĩ địa phương tay cầm đao lớn canh gác, ngay

chính giữa là một cột cờ lớn, trên cờ lụa có viết chữ “Hứa” to ở trung tâm.

Tào Tháo đã nhìn thấy rõ, tựa hồ không phải quân doanh của giặc Khăn Vàng. Vừa định quay đầu nói gì đó với Tào Ngang thì bỗng nghe thấy tiếng ồn ào vọng lại, hình như giặc Khăn Vàng đã đến đánh phía bắc, có khoảng bốn năm mươi tên, chúng còn đẩy một chiếc xe to nhằm thẳng hướng tòa thành đá.

— Hình như chúng đang vận lương. - Tào An Dân chen vào.

— Nếu là vận lương cho tòa lũy đá đó, vậy có nghĩa chúng là bè đảng. - Tào Tháo vẻ chán nản.

— Không phải thế chứ, rõ ràng hồi nãy mới thấy bọn chúng còn ném đá đuổi địch, sao giờ bọn giặc lại cung cấp lương thảo cho chúng được? - Tào An Dân khẽ lẩm bẩm.

Chỉ thấy đám giặc Khăn Vàng khi đến gần lũy đá rồi lại không dám tiến tiếp nữa, có lẽ là sợ lính canh trên lũy ném đá xuống. Rồi lại thấy mấy tên đó như ngẩng đầu kêu gào gì đó với bọn lính canh, nhưng vì khoảng cách quá xa bọn Tào Tháo cũng không nghe rõ, láng máng như muốn gọi ai đó ra. Kêu gào một lúc, đám giặc Khăn Vàng đều ngồi cả xuống.

Quan sát một lúc thấy chẳng có động tĩnh gì, Tào An Dân có vẻ bồn chồn:

— Tướng quân, bọn chúng ngồi cả xuống rồi. Nhân cơ hội mà cướp lương, rồi chém phắt mấy tên khốn đó đi.

Tào Tháo liếc sang Tào An Dân:

— Lợi nhỏ như con kiến thế có đáng gì? Ngươi không thấy đám lính canh thiếu mất một người sao? Chắc là đi bẩm báo với tên nào đó rồi.

Trong lúc Tào Tháo và Tào An Dân hai người đang trò chuyện chợt nghe tiếng ken két vẳng tới. Tào Tháo chăm chú nhìn kỹ, bất giác giật mình: Cổng lớn của tòa lũy đá mở ra, hơn hai chục tráng đinh dũng sĩ lăm lăm gậy dài dạt hàng ra hai bên hình cánh nhạn, chính giữa có một tên cao to mặt mũi đen thui tướng mạo hung ác bước ra.

Tên này mình cao hơn tám thước, không đoán được tuổi tác bao nhiêu, vai rộng eo dày, chân tay to khỏe, mình khoác áo bào đen tuyền, dưới mặc quần cổn thắt đai, tiết trời gió xuân se lạnh nhưng hắn vẫn phanh áo ra, để lộ đám lông ngực rậm rạp trên tấm thân đen trũi, cơ bắp nổi cuồn cuộn, nom rất rắn khỏe, chắc như bàn thạch. Ngước nhìn lên trên, mặt đen trán lớn, tóc búi miệng rộng, mày rậm mũi cao, mắt lồi như sắp vọt khỏi tròng, nhãn cầu đảo liên hồi, tóc mai dài quá má. Từ xa trông hắn không khác gì một con quái vật đen sì.

Tên đó huỳnh huỵch đi ra, đám quân Khăn Vàng cũng chết khiếp, thảy đều cầm đao đứng dậy, lời qua tiếng lại với tên to cao đen sì ấy. Lại qua một hồi, chỉ thấy tên áo đen đó vẫy tay một cái, liền có người từ trong lũy đá dắt một con trâu béo múp đi ra.

— Nhi tử hiểu rồi. - Tào Ngang nói, - Bọn giặc kia muốn đổi lương thực lấy trâu.

Đúng như dự liệu, tên to cao đen sì ấy nói chuyện với đám quân Khăn Vàng hồi lâu, tựa hồ đang so kè ngã giá. Theo lý mà nói, một con trâu đổi lấy một xe lương thì cũng chẳng được lời lãi gì, vì xe lương ăn rồi cũng hết, nhưng trâu kéo cày bừa lại làm được ra lương ăn không hết. Nhưng bấy giờ binh mã loạn lạc cũng chẳng trồng cấy được gì, chỉ buộc trong doanh lũy thì trâu cày cũng chẳng khác gì đồ bỏ đi, giết một con trâu cũng chẳng đủ cho nhiều người ăn bằng một xe lương, lại thêm thời tiết mà ấm lên thì thịt giết ra cũng không để được lâu, chi bằng đổi thành lương thực vẫn hơn. Điều này cũng dễ hiểu, chắc hẳn trong lũy tên mặc áo bào đen kia đã không còn mấy lương thực nữa rồi.

Một lát sau, có vẻ họ đã thương thảo xong xuôi, trâu được đánh về cho đám Khăn Vàng, xe lương được giao cả cho tên to cao đen thui, hai bên cười cợt hỉ hả, dường như còn nói với nhau đôi câu khách khí. Đám lính Khăn Vàng đánh trâu đi rồi, tên đen thui kia cũng gọi thủ hạ đẩy xe lương chầm chậm đi vào lũy.

Bất ngờ xuất hiện một việc khiến ai nấy đều kinh ngạc!

Tên áo choàng đen đột nhiên rảo bước, một mình đuổi theo đám lính Khăn Vàng đã đi xa. Bọn Tào Tháo đều kinh ngạc nhìn theo, không hiểu hắn muốn làm gì. Chỉ thấy tên áo choàng đen đó bước

chạy như bay, chớp mắt đã bắt kịp rồi nhảy vào giữa đám Khăn Vàng tả xung hữu đột, bảy tám tên lập tức ngã gục. Hắn không đoạt mạng người, chỉ một tay vươn tới nắm lấy đuôi trâu, lôi xềnh xệch chạy quay về.

Con trâu đực đó dễ thường cũng phải trên ba bốn trăm cân, một khi bị kéo đuôi thì hung hăng bất thường, nhưng thật kỳ lạ khi ở trong tay tên áo choàng đen đó, con trâu cơ hồ mất hết sức lực, cứ để bị hắn kéo đi. Trâu bò là loài vốn kêu tiếng *um um,* nhưng lúc này nó đau đến nỗi chỉ còn biết rống thảm thiết, tiếng rống truyền xa, mở trừng trừng mắt, vục vặc cái đầu, bốn chân choãi ra ghì lại, nhưng vẫn bị tên kia xềnh xệch lôi đi.

Tên Khăn Vàng dắt trâu khi nãy lúc này đã sợ chết khiếp, quên cả buông tay. Dây thừng đang quấn trên tay bất giác bị kéo đi đến nỗi không thể bò lên nổi. Tên áo choàng đen kia trán đã nổi đầy gân xanh, luôn miệng hò hét tiếp tục kéo đi, kéo cả con trâu đực và một người mà chạy hơn trăm bước, chớp mắt đã thấy tới cửa lũy. Đám quân Khăn Vàng thấy thế thì hồn phi phách tán, đứng ngây ra một lúc mới phản ứng trở lại, rồi vội vác đao đuổi theo. Nhưng bốn năm mươi tên Khăn Vàng này, làm gì có tên nào dám tiến sát đến tên to cao, chỉ huơ huơ đao múa máy lung tung, cứ tiến ba bước lại lùi hai bước mà mắng chửi. Tên áo choàng đen vẫn cứ kéo trâu đi rồi quay mặt lại, trợn trừng cặp mắt như hai quả chuông, quát bảo:

— Đứa nào không sợ chết thì qua đây!

Giọng hắn sang sảng như sấm dậy, khiến đám Khăn Vàng nghe đoạn đều lũ lượt lùi lại, đến cả Tào quân trong rừng còn nghe rõ mồn một.

Cha con Tào Tháo rất đỗi kinh ngạc, nấp trong rừng mà không ai nói với nhau câu nào. Mãi tới khi nghe thấy tên áo choàng đen quát lớn, bấy giờ mới định thần quay lại, phụ tử đưa mắt nhìn nhau. “Đó là khẩu âm huyện Tiêu quê chúng ta rồi!” Nói đoạn lại ngẩng đầu lên nhìn chữ “Hứa” trên cờ, Tào Tháo lờ mờ nghĩ tới điều gì đó.

Giờ đây cảnh tượng đã trở nên náo nhiệt, cùng với tiếng hét của tên to cao, một đám lâu la đằng đằng sát khí từ trong lũy đá xông ra, trong tay lăm lăm gậy gộc đao kiếm. Đám giặc Khăn Vàng thấy tình thế bất lợi, cũng chẳng thèm để ý đến đồng bọn dắt trâu nữa, co

cẳng bỏ chạy, nhiều tên còn chẳng kịp nhặt đao. Đã chẳng được trâu, cuối cùng lại biếu không người ta cả xe lương, còn phải cáng một tên về, vụ trao đổi này coi như bọn chúng lỗ lớn! Đáng thương nhất là kẻ dắt trâu kia, bị kéo lê tới mức quần áo rách hết, mặt mũi lấm lem, máu me be bét, dở sống dở chết, đã thế còn bị bọn tráng đinh trói chặt áp giải vào trong lũy.

Tận mắt chứng kiến đám người trong lũy cúi người nhặt binh khí, Tào Tháo cười mỉm quay sang nói với Điển Vi đang đứng bên cạnh:

— Trước đây ta cũng từng nghe nói đến việc dắt ngược trâu đực, hôm nay coi như được mở mắt rồi, thật là sức mạnh vô song.

Điển Vi cúi khuôn mặt to béo xuống:

— Hừm! Cái gì mà sức mạnh vô song chứ, thuộc hạ cũng có bản lĩnh ấy!

Tào An Dân vừa nghe thấy thế liền phấn chấn:

— Điển huynh, huynh có dám giao đấu cùng hắn ta không?

— Có gì mà không dám? - Điển Vi nhếch miệng, - Ta có mang theo đại kích đây!

— Vậy huynh đi nhé! - Tào An Dân muốn khích lệ Điển Vi đi.

— Ta với hắn không thù chẳng oán, vậy tỉ thí kiểu gì đây?

— Thử xem sức ai mạnh hơn thôi.

— Thế thì tỉ thí làm gì? - Điển Vi tỏ vẻ hờ hững.

Tào An Dân xua tay:

— À... huynh sợ rồi chứ gì, không dám nữa phải không?

— Được, ta đi.

— Đệ thấy huynh không dám đi đâu. - Tào An Dân liếc ánh mắt vẻ coi thường nhìn Điển Vi, - Không dám đi thì thôi vậy!

— Ta dám! - Điển Vi thấy An Dân khinh thường mình, bất giác không nén nổi giận.

Tào Ngang thấy An Dân đang cố ý chọc ghẹo, định tìm cách kìm hắn bớt gây rối. Ngờ đâu Tào Tháo lại cầm ngang ngọn roi ý chặn lại, dường có ý dung túng để mặc cháu mình khích tướng. Điển Vi vốn tầm nhìn hạn hẹp suy nghĩ nông cạn, Tào An Dân lại miệng lưỡi dẻo quẹo, hót hay hơn cả họa mi, nói đôi ba câu đã chọc Điển Vi tức

giận. Thế rồi chẳng bận tâm xem Tào Tháo có truyền lệnh hay không, Điển Vi liền đứng vụt dậy cầm cây đại kích nặng tám mươi cân xông ra.

Tào An Dân vui sướng nhảy dựng lên:

— Chuẩn bị xem trò hay nào! Hai tay này sức khỏe ngang nhau, Tử Tu, huynh đoán xem ai thắng?

Tào Ngang chợt giận:

— Việc này mà đệ cũng đem ra giỡn được sao? Là mạng người chứ chả chơi đâu...

Tào Tháo lại chẳng tỏ vẻ vội vã, vẫn thong thả như thường:

— Con trai, không cần quá lo lắng như thế, tên to cao kia cũng chỉ là kẻ thất phu, cùng lắm chỉ là một đấu một thôi, không phương hại đến ai đâu.

Điển Vi rảo bước chạy về trước, cơ thể nặng nề, lại thêm khí giới trong tay nặng tới tám chục cân, mỗi bước chân chạy, đất lại lún như hố sâu. Thấy tên áo choàng đen như đã muốn về trại, Vi mới giật giọng:

— Đứng im! Ngươi quay lại đây cho ta!

Giọng quát thật lớn, chợt khiến cả đám quân binh trong lũy cũng rúng động quay đầu lại nhìn, đến cả gã áo choàng đen kia cũng giật mình. Thấy Điển Vi mình cao chín thước, còn cao hơn cả mình hẳn nửa cái đầu! Mình mặc thiết giáp, đầu đội mũ ngù, tay cầm đôi đại kích ngoại cỡ; mặt xanh không ra xanh vàng chẳng ra vàng, mắt to, mũi sư tử, miệng củ ấu, đầu to hệt như quả bí đao. Cặp khí giới trong tay hắn trông thật chướng mắt, gã áo choàng đen từng thấy đoản kích nhiều rồi, nhưng chưa bao giờ thấy cây đại kích thô và to đến vậy.

— Ngươi, ngươi... định làm cái gì? - Tên đen thui cũng ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì.

— Chúng ta tỉ thí xem ai lợi hại hơn!

— Ta đâu quen ngươi! Tỉ thí cái gì? - Tên đen thui kia nhìn qua là biết Điển Vi không phải bọn Khăn Vàng, nhưng chưa biết gã này nảy nòi ở đâu ra.

— Dù không quen biết cũng phải tỉ thí, chẳng phải ngươi vừa kéo một con trâu về sao, như thế thì có đáng gì chứ? Có bản lĩnh thì hãy thắng đôi kích này của ta. - Điển Vi cũng thật mạnh miệng, - Nếu không tỉ thí thì cuốn xéo đồ chết tiệt nhà ngươi đi!

Cả bọn thầm nhủ: “Gã này điên rồi sao!” Rồi ai nấy lăm lăm đao thương chuẩn bị động thủ. Tên đen thui giơ tay ngăn bọn thủ hạ lại, cười giọng quái dị nói rằng:

— Tỉ thí thì tỉ thí! Cho rằng ta sợ ngươi sao... Mang khí giới lại đây cho ta!

Quả đúng như Tào Tháo dự liệu, đó cũng là tên vô lại.

Gã đen thui nói đoạn cầm ngay cây thương sắt mà hai tên lâu la vừa khiêng ra. Cây thương được rèn bằng sắt nguyên chất, nặng đến mức hai người khiêng phải loạng choạng; đầu thương không nhọn mà trông như cây xà beng lớn có treo tua đen. Tào Tháo biết rất rõ loại binh khí này, nó có tên là hổ đầu bá vương mâu, vì sử dụng được nó sẽ phải mất rất nhiều sức, tương truyền kể từ sau Vân Đài đại tướng Diêu Kỳ dưới trướng Quang Vũ đế thì hầu như không có ai dùng nữa.

Tên đen thui kia vươn tay ra nắm lấy cây thương, hai tay nâng thương trông nhẹ như nâng lông hồng vậy, rồi quát lớn mà rằng:

— Tên béo trắng kia, ngươi nói xem đánh thế nào?

Điển Vi chẳng nói chẳng rằng giương cao đại kích, lập tức bổ tới:

— Tên đen thui kia, hãy tiếp chiêu!

Chỉ thấy nghe choang một tiếng, song kích đã đập mạnh xuống cây thương lớn khiến tên đen thui rung người lui lại mấy bước, nếu phía sau không có người đỡ nhất định là đã ngã ngửa ra sau rồi.

— Thật lợi hại... - Tên đen thui đã đứng vững trở lại, nắm chặn cán thương, - Hãy nhìn thương của ta đây!

Lối đánh này rất lạ, chưa động thủ đã bảo người ta nhìn thương. Nói là nhìn thương nhưng hắn lại không hề đâm mà nhảy về trước hai bước rồi giơ thương lên cao mà giáng xuống. Hóa ra người này cũng có bản lĩnh như Hạng Vũ năm xưa, kiểu Bá Vương quăng thương, khí thế như chém đinh chặt sắt mà tới! Điển Vi thấy vậy vội giơ kích lên đỡ. Rồi lại nghe rầm một tiếng, thương đã chạm kích,

nhưng Điển Vi đã đứng không vững, một chân quỵ ngay xuống đất. Điển Vi mình mang giáp nặng, bước đi nặng nề coi như có chút thua thiệt. Vứt cây đại kích bên tay trái, Vi chỉ cầm một cây đấu với tên đen thui kia.

Bên này quăng thương, bên kia giáng kích, coi như hai bên ngang tài cân sức, thi đấu bất phân thắng bại. Không chỉ Tào quân ẩn nấp trong rừng để xem, kể cả bọn binh lính đứng ngoài cũng đều ngây ngươi, mới đầu còn mồm miệng há hốc kinh ngạc, sau rồi không ai nhịn được cười nữa. Đây đâu phải hai người đang đánh nhau, mà là sắt đánh thép thì đúng hơn.

Hai bên đánh qua đánh lại hơn hai chục hiệp, cuối cùng ai cũng mệt bở hơi tai, buông hết khí giới ngồi thở hổn hển, tên nào tên nấy trừng mắt nhìn nhau. Bỗng đâu nghe tiếng lục lạc ngựa kêu vang, Tào Tháo một người một ngựa tiến vào giữa trận, tay chỉ tên đen thui mà hỏi lớn:

— Có phải Hứa Trọng Khang, Hứa Chử người huyện Tiều đất Bái đó không?

— Hả? - Tên đen thui kia giật mình giọng bớt ngang tàng, - Tại sao ngài biết danh tính của ta? Nghe giọng... ngài cũng là người huyện Tiều?

— Ha ha ha... - Tào Tháo vô cùng mừng rỡ, vội vàng chắp tay nói, - Hứa tráng sĩ, ta là kẻ quê mùa Tào Mạnh Đức, hiện đang giữ chức Duyện Châu mục, lĩnh binh tới đây dẹp loạn.

Choang một tiếng, cây thương sắt trong tay Hứa Chử rơi xuống đất. Hắn đứng ngây ra một lúc, rồi bỗng ngửa mặt lên trời mà khóc. Ngay sau hắn, bọn lâu la khi trước còn hùng hùng hổ hổ bấy giờ cũng sụp cả xuống khóc lóc như mưa...

Bình định Dự Châu

Hứa Chử, tự Trọng Khang, sinh ở huyện Tiều đất Bái là đồng hương với Tào Tháo. Từ nhỏ đã nổi tiếng có sức vóc hơn người, hành hiệp trượng nghĩa, thấy chuyện bất bình không bao giờ bỏ qua và cũng được coi là nhân vật có tiếng ở đất ấy. Chỉ vì Hứa gia không

thuộc dòng dõi quan lại, nên cách biệt trời vực với địa vị Tào gia, lại thêm Hứa Chử nhỏ hơn Tào Tháo tới mười tuổi, cho nên hắn mới chỉ được nghe danh mà chưa từng có cơ hội gặp mặt Tào Tháo.

Những năm Sơ Bình, thiên hạ đại loạn, quân Tây kinh cướp bóc Dự Châu, Hứa Chử mới đem hơn ngàn người đất Bái lưu lạc đến Nhữ Nam, xây thành đắp lũy men theo bờ Cát Pha, mượn nơi tránh chiến loạn. Sau khi quân Tây kinh rút vào quan nội, giặc Khăn Vàng ở Dự Châu lại nổi lên, lũ lượt kéo về đất cũ Cát Pha mà đồn trú. Vì quân số chênh lệch quá lớn, Hứa Chử chỉ còn cách để mặc bọn chúng xây đắp lũy phân chia ruộng. Còn nếu quân Khăn Vàng cả gan tấn công thành lũy, Hứa Chử sẽ lập tức dẫn quân đánh trả. Hứa Chử vốn hung hãn hơn người, những kẻ hắn dẫn theo đều là dũng sĩ tráng đinh của huyện Tiều, bởi vậy mới tạo nên cục diện cứ giằng co lâu dài như thế.

Hứa Chử thống lĩnh mọi người trong làng bảo vệ tòa thành lũy này cũng đã hơn ba năm trời, cứ đánh rồi lại hòa, hòa rồi lại đánh với giặc Khăn Vàng. Vì tin tức không thông suốt, nên bên ngoài đã xảy ra những chuyện gì hắn hoàn toàn không biết, thấy lương thực sắp hết, Chử cũng chẳng dám mong có người đến cứu. Nay biết được Tào Tháo tới đây dẹp loạn, sao không khóc cho được?

Tào Ngang và Tào An Dân cũng chạy lại, thấy cảnh tượng khóc lóc thảm thương, đang ngơ ngác không biết thế nào. Tào Tháo liền hiểu ra, quay đầu lại nói:

— Hai ngươi dẫn quân quay về doanh.

— Tướng quân...

— Ta đến doanh trại của Trọng Khang bàn kế phá địch, mọi việc trong quân chiểu theo quy củ mà làm! - Khi Tào Tháo không ở trong quân, Hạ Hầu Đôn sẽ tạm làm thống soái, đây chính là quy định của Tào doanh.

Tào An Dân có vẻ không an tâm lắm:

— Bá phụ, kỳ thực điệt nhi cũng chưa tin tưởng vị Hứa tráng sĩ này lắm, nếu chẳng may giặc Khăn Vàng bất ngờ kéo tới bao vây lũy này, vậy bá phụ...

Hứa Chử lau vội nước mắt, thở phì phà phì phò lập tức cắt ngang lời của An Dân:

— Thế thì sao chứ? Ba năm trời bọn chúng không đánh lại nổi chúng ta, nay chỉ trong một đêm mà hạ được ta sao? Cẩn thận không ta cho ngươi một thương bây giờ.

Tào An Dân lè lưỡi không dám nói gì nữa. Trong khi đó Điển Vi lại hằm hằm:

— Tên đen thui kia, ta cũng chưa tin ngươi ngay được, ta phải ở lại bảo vệ tướng quân.

— Nếu không yên tâm thì ở lại hết đi. - Hứa Chử phùng mang trợn mắt.

Tào Tháo chìa bàn tay:

— Thiếu An chớ nóng, nơi này vẫn trong tầm quan sát của do thám giặc Khăn Vàng, nếu ở lại hết sẽ khó tránh khỏi quân cơ bại lộ, nay ta đã có kế sách phá địch.

Mọi người đều yên lặng trở lại, dõi mắt thăm dò bốn phía, quả nhiên quân Khăn Vàng vẫn như ẩn như hiện phía xa.

— Trọng Khang, phiền ngươi trói ta giải về doanh trại. - Tháo nhỏ giọng.

— Gì cơ?

— Chỉ là giả bộ để quân do thám Khăn Vàng được tận mắt chứng kiến thôi. - Rồi Tháo quay lại dặn dò Điển Vi, - Ngươi thấy hắn bắt trói ta thì lập tức truy đuổi phía sau, theo sát vào tận doanh trại.

— Rõ. - Điển Vi tuy không phục nhưng vẫn vâng mệnh.

— Tử Tu, An Dân, hai ngươi vờ tấn công một trận rồi lập tức rút lui, quay về doanh trại bảo Nguyên Nhượng yên tâm bảo vệ doanh trại, đợi tin tức bên này.

— Vâng. - Cả hai cùng lĩnh mệnh.

Tào Tháo thở phào một hơi rồi quay sang nói với Hứa Chữ:

— Bắt trói ta, phải làm như thật đấy.

Hứa Chử đáp lại một câu:

— Đắc tội! - Đoạn cố ý hô lớn, hành động mau lẹ, một tay Chử túm chặt bên hông, còn tay kia luồn ngang lưng Tào Tháo. Ngón tay hắn như năm móc câu sắt, vụt chốc đã nhấc bổng Tào Tháo khiêng lên trên vai.

— Tướng quân bị bắt rồi! - Tào An Dân hốt hoảng la lớn.

Hứa Chử vừa đặt Tào Tháo lên vai đã tức tốc chạy đi, theo đó Điển Vi nâng cao đại kích đuổi kíp phía sau. Đám hương dũng trong doanh Hứa Chử nhất loạt xông lên chặn đứng binh mã huynh đệ Tào Ngang, vờ giằng co một hồi. Chỉ đợi ba người vào được cửa trại là bọn hương dũng cũng vừa đánh vừa lui, huynh đệ Tào gia liền dẫn quân đuổi đánh sát đến tận cửa doanh, khiến đám lính canh lũy chẳng hiểu đang xảy ra chuyện quái quỷ gì nữa! Cứ thấy có kẻ đến tấn công lũy, bọn chúng lập tức ném đá xuống, lần này không còn là giả bộ như thật nữa mà đúng là thật, quân Tào xém chút nữa bị đá choảng cho người nghiêng ngựa đổ. Huynh đệ Tào Ngang cứ đứng dưới lũy mà hô:

— Tướng quân bị bắt rồi! Mau về doanh xin cứu viện! - Rồi nhanh chóng rút lui.

Tào Tháo bị Hứa Chử khiêng vào trong lũy, khiến người ngợm sưng đau hết cả, tuy là giả bộ nhưng sức lực của Hứa Chử cũng thật mạnh mẽ. Vào lũy rồi hắn mới cẩn thận đỡ Tào Tháo xuống, kêu bọn người quỳ cả xuống đất nhất loạt hô lớn:

— Thảo dân bái kiến Tào sứ quân.

Tháo vừa nghe tiếng hô, tim liền đập loạn, đều là giọng quê nhà!

— Mau mau đứng dậy, chư vị hương thân đã chịu khổ nhiều rồi. - Tháo đỡ người bên cạnh đứng dậy.

Hứa Chử đứng dậy rồi tự giới thiệu, trong doanh lớn bé già trẻ nam nữ đủ cả, ngay cả tộc trưởng của mấy gia tộc trong huyện Tiều cũng có mặt, Tào Tháo trông thấy mặt mấy vị cũng thấy quen quen. Mọi người ở đây hoặc sống trong hang đá, hoặc trong lều cỏ, hoặc trong lều bạt, kiểu gì cũng có, rồi lại thêm đủ mọi tầng lớp: nông phu cũng có, kẻ đọc sách cũng có, thậm chí cả quan lại nhỏ và tam lão[★], thực rất giống một huyện Tiều tạm thời vậy. Lúc này hương

thân phụ lão như trăm ngôi sao hướng về một mặt trăng cùng mời Tào Tháo vào trong trướng.

Bên trong đại trướng cũng không khác bình thường là mấy, phía ngoài dựng một cây cờ lớn, trước cửa có mấy viên "chiến tướng" đón tiếp, có người thì mặc khôi giáp, có người lại chỉ mặc khôi mà không có giáp, có người lại chẳng có khôi cũng chẳng có giáp, nhìn thoáng là biết khôi giáp đều là cướp về được. Hứa Chử giới thiệu một loạt, trong đó có huynh trưởng của hắn là Hứa Định, lại còn một bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại[★], Lưu Nhược, hầu hết tuổi tác trên dưới hai mươi tràn trề nhiệt huyết. Do thời gian bị khốn quá dài, nên vừa thấy Tào Tháo mới kích động đến vậy, hàn huyên khóc lóc hồi lâu mới đi vào việc chính được.

— Khiến sứ quân chê cười rồi. - Hứa Chử buồn bã mà rằng, - Cũng là bọn tại hạ bất tài, không đánh lui được bọn giặc, khổ sở cố thủ ở đây hơn ba năm trời, lương thực ăn cũng sắp cạn rồi.

— Các ngươi chỉ có hơn ngàn người, vả lại không phải ai cũng có tài cầm quân, giữ được vững vàng đã là không đơn giản rồi. - Tào Tháo nắm chặt tay hắn an ủi.

— Vừa rồi tướng quân nói đã có kế sách phá địch, nếu không ngại ngài hãy nói xem.

— Trước đây ta có một đồng liêu, chính là Hạ quân hiệu úy Bào Hồng ở Tây Viên. Trong những năm loạn lạc ông ta cũng từng phá Khăn Vàng ở Cát Pha. - Tào Tháo say sưa kể lể, - Ban đầu trong tay ông ấy chỉ có hai ngàn quân Tây Viên, rồi hợp với chưa đầy ngàn binh lính của quận nữa, trong khi đối phương có đến mấy vạn. Khi ấy giặc Khăn Vàng cũng men theo bờ hồ mà hạ trại, toàn bộ lương thảo đều để cả trên đảo. Bào Hồng nhân đêm đánh úp, đốt cháy hết thảy thuyền bè của quân Khăn Vàng, kẻ địch không đủ lương thực, nhất thời quân tâm rối loạn, chỉ mất nửa ngày, toàn bộ đại quân Khăn Vàng đã bị ông ấy dẹp tan.

— Bào tướng quân quả là dũng tướng! - Hứa Chử tán thưởng mãi không thôi.

— Đúng thực là dũng tướng, tiếc rằng thắng giặc về triều liền bị hoạn quan Kiển Thạc hại chết... Ông ấy còn ba tiểu đệ nữa, sau đó

cũng đều xả thân vì nước... - Nhớ tới huynh đệ Bào gia, Tào Tháo không nén được thương cảm, thở dài rồi lại nói tiếp, - Cũng nhờ bài học bữa đó, lần này Viên Thuật xúi giặc Khăn Vàng quay về Cát Pha nên bọn chúng mới men dọc theo hồ mà xây đắp rất nhiều doanh lũy, cố thủ vững chắc. Hiện giờ bọn Lưu Tịch không còn được như năm đó nữa, mà binh mã của ta lại mạnh hơn Bào Hồng. Sở dĩ ta chưa thắng được vì chúng dựa vào địa thế hiểm trở mà giữ vững, lại có đường lương thực đủ đầy chắc chắn. Lưu Tịch là muốn bức ta thoái lui, để ngày sau hắn tìm cơ hội đứng chân từ Đông Sơn.

— Vậy việc hôm nay chúng ta nên tính toán thế nào?

Tào Tháo vỗ vai Hứa Chử:

— Ngươi biết Lưu Tịch có bao nhiêu thuyền không?

Hứa Chử lẩm bẩm:

— Tên tiểu tử Lưu Tịch này vô cùng xảo quyệt, đề phòng có kẻ cướp đoạt lương thảo, hắn chỉ dự phòng hơn hai chục thuyền, số thuyền còn lại đều neo đậu hết bên đảo, khi không cần vận lương hắn sẽ không đưa tới.

— Đúng như ta dự đoán. - Tào Tháo cười khà khà, - Trọng Khang, ngươi hãy phái người báo cho Lưu Tịch biết rằng Tào Tháo ta đã bị bắt, nếu hắn chịu chuyển hai chục thuyền lương thảo đến đổi người, thì hãy giao ta cho hắn.

— Cái gì?! - Hứa Chử vẫn chưa hiểu.

Tào Tháo thấy Hứa Chử còn ngỡ ngàng mới giải thích rằng:

— Từ ở Dĩnh Xuyên, Lưu Tịch đã liên tục bị ta xua đuổi, hắn vô cùng căm hận ta, nhất định sẽ lấy lương thảo ra đổi người. Ngươi và hắn hẹn nhau canh ba đêm mai sẽ trao đổi, rồi bảo thuyền của hắn vòng ra phía sau trại của ngươi, đến lúc đó chúng ta bất ngờ tập kích, cướp đoạt thuyền bè, cắt đường lương thảo của chúng! Nhân đêm đánh úp, trận Cát Pha này có thể phá được!

— Tuyệt quá! - Bọn Hứa Chử vừa nghe thấy kế hay ai nấy đều phần chấn.

Đúng lúc ấy một hương dũng tới bẩm báo, có một đội binh mã rất đông đang đóng trại ở phía tây, binh sĩ tới hơn vạn tên, khí thế

hung hăng, đang thẳng tiến đến doanh ta. Mọi người chợt hoảng hốt, Tào Tháo cười nói:

— Chớ vội, là đại quân của ta tới đó... Điển Vi, đêm nay ngươi lén qua doanh bên đó, báo cho chúng biết kế sách của ta, canh ba đêm mai sẽ cùng nhau xuất binh.

Điển Vi lắc lắc đầu:

— Thuộc hạ phải ở đây bảo vệ tướng quân, thuộc hạ vẫn chưa yên tâm về gã đen thui kia.

— Ngươi lo cho ta, ta mới phải lo cho ngươi đấy! - Hứa Chử quay đầu lại dặn dò, - Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, đêm nay hai ngươi qua doanh trại bên kia, để tên béo kia đỡ phải nghi ngờ.

Tào Tháo chợt thấy buồn cười, hai tên Điển Vi, Hứa Chử này cứ như một cặp, nếu để chúng theo bên cạnh có vẻ còn khá hơn cả bọn Lâu Dị, Vương Tất ngày trước.

Kế này quả nhiên hữu hiệu, quân do thám của giặc Khăn Vàng đã tận mắt chứng kiến Tào Tháo "bị bắt", lại thêm Lưu Tịch nhận được tin từ Hứa Chử nên không hề nghi ngờ gì. Nếu giết được tên Tào Tháo này, đại quân Duyện Châu sẽ chẳng khác nào rắn mất đầu, tình trạng nguy khốn của Khăn Vàng tại Cát Pha cũng coi như được cởi bỏ. Nghĩ thế Lưu Tịch lập tức đồng ý, có điều hắn cũng là người có tâm cơ, tuy là chuẩn bị hơn hai chục thuyền nhưng phía dưới đáy thuyền sẽ đệm cỏ khô bọc diêm sinh, chỉ phủ ít lương thực trên mặt mà thôi. Hắn tính mượn tiếng chở lương để đột nhập vào doanh Hứa Chử sau đó sẽ phóng hỏa, nhân tiện tóm gọn Hứa Chử - kẻ đã ba năm nay đánh nhau mà bất phân thắng bại, rồi giết hắn đi.

Cả hai bên đều ủ sẵn tâm kế, bên nào bên nấy chuẩn bị riết đến đúng canh ba đêm hôm sau. Hai chục chiếc thuyền con đèn đuốc sáng rực áp vào bờ tây Cát Pha, Lưu Tịch cưỡi ngựa dẫn năm trăm binh đinh đợi từ rất sớm. Không lâu sau, Hứa Chử theo đúng giờ hẹn xuất trại giải người tới, cũng chỉ dẫn theo đúng trăm tráng đinh đi cùng.

Trong mấy lần giao tranh, Lưu Tịch chỉ mơ mơ hồ hồ thấy được Tào Tháo chứ chưa thực sự biết diện mạo Tào Tháo. Lúc này đây nhờ ánh đuốc chiếu sáng, Tịch thấy Hứa Chử đích thân lôi một tên

tù binh tới. Có vẻ tên này đã bị tước mất khôi giáp, còn bị đánh đến khắp người loang lổ, mặt mũi máu me bê bết, còn bị bịt miệng nữa, người không cao lắm, râu ngắn, mắt to... có điều không biết liệu đây có thật là Tào Tháo không?

Hứa Chử lớn giọng kêu:

— Đám giặc các ngươi xem đủ rồi đó, tên này chính là Tào Tháo, hãy mau đưa lương thực cho bọn ta!

Lưu Tịch cũng khá giảo hoạt, sợ Hứa Chử đột nhiên tập kích, vội thúc ngựa đến đứng sau bọn binh đinh. Hắn thầm muốn giết cả Tào Tháo và Hứa Chử, nhưng lại nể sợ bởi Hứa Chử dũng mãnh hơn người, nên chỉ quay đầu sang dõng dạc đáp rằng:

— Chử nghĩa sĩ, ngài thực sự đã áp giải Tào Man tới rồi sao? Ta đã đúng hẹn thực hiện, cho người đem lương tới trại... Nhưng ngài và Tào Tháo phải cùng lưu lại, đợi vận lương xong mới được rời đi. - Hắn muốn vừa dùng binh mã vây khốn, vừa tranh thủ cơ hội mở được cửa doanh, chỉ cần vào được bên trong liền phóng hỏa đốt diêm sinh cho cháy.

— Không được! - Hứa Chử khoát tay, - Đám các ngươi động tay vào ta không yên tâm, phải bảo người của ta tự tay bốc xếp!

Không đợi Lưu Tịch đồng ý Chử liền phân phó thủ hạ lên thuyền bốc lương thực xuống, mỗi thuyền hắn cắt cử năm người.

Lưu Tịch suýt nữa bật cười thành tiếng. Tên Hứa Chử này thật ngu ngốc, nếu toàn bộ thủ hạ đều xuống thuyền ôm cỏ khô, ta hạ lệnh xuất quân chẳng phải các ngươi sẽ chẳng còn cơ hội đánh lại ư? Nghĩ đến đấy, hắn không nói nữa, tay nắm chặt chuôi kiếm, chỉ đợi bọn tráng đinh ôm đồ xuống thuyền liền lập tức truyền lệnh giết.

Ai ngờ trong bóng tối mờ mịt, đột nhiên có tên tráng đinh lớn tiếng:

— Hứa đại ca, bao lương này nặng quá, chúng tôi bốc không nổi đâu!

Hứa Chử mắng lớn:

— Đồ bỏ đi, không biết hai đứa bốc một sao?

Tên đó lại giảo biện:

— Cứ động một chút lại mắng chúng tôi là đồ bỏ đi, không lẽ chỉ có Hứa Trọng Khang huynh là có bản lĩnh?

— Khốn kiếp ngươi! Còn dám cãi lại ta hả, để xem ta có dám chém ngươi không. - Hứa Chử nộ khí xung thiên, đột nhiên hét rằng, - Lưu Tịch, Tào Tháo giao cho ngươi trước đã, đợi ta xử lý hai tên tiểu tử hỗn xược này rồi lại tính sổ với ngươi.

Trời tối mịt mù, Lưu Tịch chỉ kịp nhận thấy có một vật đen lù lù bay tới. Đám giặc Khăn Vàng chợt kinh hãi, chúng thấy rõ, Hứa Chử quăng "Tào Tháo" tới! Lưu Tịch không thể nào ngờ được người sống lại có thể bay được giữa không trung nên lập tức bị "Tào Tháo" đụng phải khiến người ngựa ngã lăn quay, giặc Khăn Vàng hốt hoảng xúm lại đỡ Tịch dậy.

Đúng lúc ấy, chỉ nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, hai chục tên lái thuyền đều bị người của Hứa Chử chém văng xuống hồ. Quân Khăn Vàng còn chưa hiểu ra chuyện gì, đã thấy sào chống đâm loạn, tất cả thuyền thảy đều rời bờ. Lưu Tịch lồm cồm bò dậy quát rằng:

— Hứa Chử! Ngươi muốn làm gì?

Đêm tối mịt mù nhìn không rõ, chỉ nghe thấy tiếng Hứa Chử từ phía hồ vọng lại:

— Tên họ Lưu kia, thuyền vận lương của ngươi thuộc về ta rồi!

Lưu Tịch giậm chân bình bịch tức giận mắng chửi:

— Tên khốn kiếp nhà ngươi quay lại đây, xem ta san bằng trại của ngươi!

Hứa Chử hình như đã chạy xa, tiếng nói chỉ theo sóng nước đưa tới:

— Không hơi đâu để mắt tới ngươi, ta phải ra đảo đốt lương thực của ngươi...

Lưu Tịch sởn cả tóc gáy, nhưng không có thuyền bè, giờ muốn cứu cũng không cứu được nữa rồi. Bất ngờ lại có quân binh chạy tới:

— Bẩm báo tướng quân, Tào Tháo là giả... là quân ta hôm trước dắt trâu bị bắt, vừa rồi bị quăng thế, bà nó chứ, đã tắt thở rồi.

Lưu Tịch không hổ là tay giảo hoạt nhiều năm đánh du kích, lập tức hiểu ra Hứa Chử đã đầu quân theo Tào Tháo. Hắn ngẩng đầu lên nhìn ra mặt hồ đen kịt, một lát nữa thôi chỉ cần Hứa Chử phóng hỏa, tất thảy doanh lũy lớn nhỏ men bờ này sẽ rối loạn, cục diện sẽ không thể khống chế được nữa. Nghĩ đến đó, hắn khẽ lẩm bẩm:

— Cát Pha xong rồi... chúng ta mau trốn thôi!

— Trốn?! - Tên thân binh ngạc nhiên, - Những người khác thì sao?

— Không quản được chúng nữa đâu, nếu không chạy, thảy coi như đi đời hết. Chúng ta xuống phía nam đầu quân theo Viên Thuật vậy... - Lưu Tịch nghiến ráng nghiến lợi, - Tào Mạnh Đức, hãy chờ xem, sau này ta sẽ tính sổ với ngươi!

Để tránh bị quân Tào truy sát, Lưu Tịch chỉ đem theo năm trăm người đào thoát khỏi Cát Pha. Tịch đi chưa lâu, đảo giữa hồ bỗng nhiên cháy lớn. Trong đêm tối mênh mang, ánh lửa sáng rực cả một vùng trời, doanh lũy các nơi của quân Khăn Vàng khi biết lương thực đã bị cháy, ngay cả chủ soái cũng chẳng thấy tông tích đâu, nhân tâm nhất thời hoảng loạn. Đám lửa này cũng là tín hiệu cho quân Tào dốc toàn lực tấn công, tức thời, tiếng hò reo của quân Tào đã vang trời dậy đất, đèn đuốc sáng như ban ngày, từ mé tây ùn ùn đổ tới.

Quân Khăn Vàng vừa thấy đám lửa đã khiến quá nửa quân số thất vọng, không còn đủ sức đánh tiếp nữa, nhiều doanh lũy đã chủ động xin hàng. Một số ít ngoan cố chống lại cũng chẳng có tác dụng gì, bọn Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược sớm đã tỏa đi các trại làm tiên phong dẫn đường. Chúng đã đợi ở đây hơn ba năm rồi, dẫn quân Tào nhận biết đường đi lối lại, đánh những chỗ yếu hiểm. Men theo Cát Pha thảy ba chục dặm đâu cũng thấy khói lửa mịt mù, tiếng gào thét, tiếng mắng chửi, tiếng cầu cứu vang vọng thấu trời. Chỉ qua một đêm, quân Tào đã san bằng tất cả cứ điểm cuối cùng của giặc Khăn Vàng ở Trung Nguyên. Trận này kết thúc, từ đó về sau, cả đất Dự Châu đều rợp kín tinh kỳ của quân Tào.

Khi Tào Tháo dẫn binh mã trở về doanh trại thì lại có một tin tốt lành nữa mang tới. Vương Tất đã quay về, bẩm báo việc Đổng

Chiêu ngụy tạo thư tín: Trương Dương được thư rất đỗi vui mừng, bộ hạ là Kỵ đô úy Từ Hoảng cũng khuyên hắn nên sớm bắt tay với Tào Tháo, kết quả là Trương Dương không những đồng ý mà còn đích thân dâng biểu lên triều đình, gia phong Tào Tháo làm Trấn Đông tướng quân, tước Phí Đình hầu.

Trong doanh trướng, văn võ đều quỳ cả xuống mà chúc mừng Tào Tháo. Nhưng Tào Tháo có vẻ không vui mừng cho lắm, cầm chiếu thư ném lên trên án, rồi cầm bút thảo một tờ biểu, vừa viết vừa giải thích với mọi người rằng:

— Nhớ khi xưa tổ phụ ta vì phò tá Hiếu Hoàn đế đăng cơ mà được thụ phong Phí Đình hầu, nay triều đình lại muốn ban cho ta tước vị này. Nhưng Tháo ta sở dĩ chinh chiến bốn phương, trên là vì thiên tử dưới là vì lê dân, không cầu phong hầu tước quý. Chức tướng quân có thể làm được, chứ tước vị này không thể lĩnh nhận! - Nói đoạn múa bút, tờ biểu từ chối thụ phong tước hầu một thoáng đã viết xong, Tháo cầm lên kêu Tuân Úc:

— Văn Nhược xem qua giúp ta một chút!

Tuân Úc đứng đầu mé đông, đứng dậy hai tay đỡ lấy rồi cúi đầu xem:

Thần tru diệt bạo nghịch, bình định hai châu, bốn phương quy thuận, coi như có chút công. Tiêu tướng quốc trước có công lao ở Quan Trung mà được thụ phong; Đặng Vũ lập công lao ở đất Hà Bắc mà được phong đất, lập ấp mấy thành. Xét khảo công trạng, thần thực không có công lao. Tổ phụ thần xưa làm Trung Thường thị hầu, chỉ luôn thường theo xa giá, cũng hay trợ phò tả hữu, chẳng phải bậc túc trí mưu đầu, cũng nào phải quần hùng múa kích, vẫn được lĩnh thụ tước phong, đến thần nay đã trải ba đời. Thần nghe quẻ Dự trong Kinh Dịch rằng: "Lợi kiến hầu, hành sư"[★]. Kẻ cầm quân có công thì cũng có thể lập tước hầu. Lại nghe hào Lục tam trong quẻ Tụng: "Thực cựu đức, hoặc tòng

vương sư.” Ý là tiên tổ xưa có công đức, hoặc nếu từng phò vua có công, tử tôn được ăn lộc ấy. Trộm nghĩ, bệ hạ mang đức nhân của càn khôn, giáng ơn nhuần của mưa móc, có ghi chút tiết tháo của tiên phụ ngày trước, quân vụ lại cho vời thần ra sức khuyển mã, kế sách tin dùng mà đức nhân tỏ rõ, sợ ngu thần đây khó bề kham được.

Xem khắp một lượt, Tuân Úc tựa có chút nghi hoặc: *“Tiên tổ xưa có công đức, hoặc nếu từng phò vua có công, tử tôn được ăn lộc ấy”* - Tào Tháo rõ ràng ám chỉ việc mình được thụ phong tước vị là lẽ đương nhiên, vậy tại sao lại nói *“sợ ngu thần đây khó bề kham được”,* rốt cuộc là Tào Tháo có ý gì? Úc lén nhìn sang phía Tào Tháo, thấy vẻ mặt Tháo có chút khó hiểu, lập tức ngộ ra: Tổ phụ Tào Tháo xưa là hoạn quan, nhân vì phò giúp bảo vệ Hiếu Hoàn đế Lưu Chí lên ngôi mà được thụ phong Phí Đình hầu, cũng vì Lưu Chí làm hoàng đế mà sau mới có ngoại thích là Lương Ký gây họa làm loạn thiên hạ Đại Hán ba chục năm... Được phong hầu trong lòng Tào Tháo vốn rất vui, nhưng ông ta không thể lĩnh nhận tước Phí Đình hầu theo tổ ân được.

— Thế nào rồi, Văn Nhược?

Tuân Úc nghe Tháo hỏi, vội đặt tờ biểu lại soái án rồi đáp rằng:

— Đại công chưa thành, có tước vị trước thành ra cũng chưa thỏa đáng, nếu ngày sau sứ quân lập đại công khác rồi được thụ phong tước hầu nơi khác, khi ấy việc lĩnh nhận cũng không có gì là quá.

— Thật sáng suốt... - Tháo biết Úc rất hiểu, gật gật đầu liên tục.

Huynh đệ Hứa Chử, Hứa Định dẫn bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược vào trướng rồi quỳ xuống. Tào Tháo đích thân đứng dậy đỡ rồi bảo:

— Trọng Khang vất vả rồi!

Hứa Chử không chịu đứng dậy:

— Chúng thuộc hạ đều là đồng hương với tướng quân, từ nay về sau nguyện theo tướng quân mà gắng sức nơi sa trường.

— Được! - Tháo vỗ vai hắn, - Binh mã của ngươi ngày trước, ngươi vẫn thống lĩnh.

Hứa Chử lắc đầu mà rằng:

— Thuộc hạ chẳng qua cũng chỉ là kẻ dũng phu, khi xưa vì để toàn mạng mà miễn cưỡng đem cả đồng bọn cố thủ ở đó. Nay đã quy thuận theo minh chủ, nên để bọn thuộc hạ theo sự điều khiển của tướng quân. Còn như thuộc hạ... - Hắn ngẩng đầu nhìn Điển Vi phía sau soái án, - Xin được như Điển Vi, đứng bên cạnh tướng quân mà kham chức hộ vệ được chăng?

Đề nghị đó rất hợp ý Tào Tháo:

— Nhữ Chân chính là Phàn Khoái của ta vậy... Ta bổ nhậm ngươi làm Đô úy, gia binh nhà họ Hứa sẽ giao cho Hứa Định thống lĩnh. Còn Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược mấy người thảy đều thăng nhậm làm Tư mã, suất lĩnh bộ hạ về quy thuộc các doanh trại.

— Tạ tướng quân! - Cả bọn ai nấy vui vẻ đứng dậy, nhất là bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, chúng vốn là bạch đinh, nay nhảy một cái đã có được cấp bậc trong quân đến hàng Tư mã.

Nhưng kỳ thực, vui sướng nhất vẫn là Tào Tháo, vô tình mà đem được cả thế lực gốc gác Dự Châu để bổ sung làm lớn mạnh khắp quân doanh.

Đúng lúc ấy lại có trận ồn ào náo loạn bên ngoài, bọn Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến dẫn binh chạy tới, tình hình thu phục các huyện đều rất thuận lợi, nay sau quận Dự Châu là Dĩnh Xuyên, Nhữ Nam, đất Bái, đất Lương, đất Trần, đất Lỗ đều đã được an định. Tào Tháo lim dim mắt, vuốt vuốt chòm tóc mai:

— Ba ngươi chấn chỉnh lại các huyện của Dự Châu, có thành trì nơi nào kiên cố mà chưa bị xâm hại?

Cả ba quay mặt nhìn nhau, cuối cùng Vu Cấm tiến lên thưa:

— Hồi bẩm tướng quân, huyện Hứa ở Dĩnh Xuyên là kiên cố nhất.

Huyện Hứa! Vừa ở Trung Nguyên có thể tránh đao thương, lại vừa cách Lạc Dương không xa, thật đúng là ý trời... Tào Tháo khẽ cười:

— Nếu huyện Hứa đã kiên cố như vậy, ta thấy gia quyến của đám Khăn Vàng đã quy phục, cùng quyến thuộc Trọng Khang mấy người các ngươi hãy tạm dời về đó sống.

— Tuân lệnh! - Hứa Chử nói dứt lời, liền tiến đến đứng ngay sau Tào Tháo, cùng Điển Vi mỗi người một bên tả hữu.

Tào Tháo chợt nghĩ tới một chuyện rồi lại quay người nhìn em rể là Nhậm Tuấn:

— Bá Đạt, tuy sáu quận Dự Châu nay đã tạm yên, vẫn phiền ngươi chuyển quân lương các nơi đến huyện Hứa.

Nhậm Tuấn tuy ở trong quân nhưng không phải ra trận, mà chuyên quản các việc lương thảo trong doanh Tào Tháo. Lương thảo là gốc rễ của quân đội, thực tế Tháo đã đem sinh mạng huyết mạch của đại quân trao cả cho Nhậm Tuấn nắm giữ. Tuấn vừa là người Dự Châu, lại vừa là người thân của Tào Tháo, đương nhiên hiểu rõ kế hoạch chuyển căn cứ từ Duyện Châu qua Dự Châu, vừa nghe đoạn liền đứng lên rồi chậm rãi mà rằng:

— Mạt tướng sẽ gắng hết sức, có điều việc vận lương cần phải nhanh chóng, nếu chậm trễ e rằng sẽ xảy ra chuyện ngoài dự liệu. - Tuấn nói vẻ cẩn trọng, xảy ra chuyện ngoài dự liệu ở đây là chỉ Viên Thuật cất binh đến đánh, tệ hơn là dễ khiến người Duyện Châu có thể sinh lòng phản đối, - Vậy nên mạt tướng muốn thỉnh tướng quân cho phép mượn Nguyên Nhượng hai người.

— Sao? - Hạ Hầu Đôn cười nhạt, - Bá Đạt muốn mượn ai cứ việc nói thẳng, tại hạ tất sẽ tận mệnh chu tất.

— Không dám, không dám. - Nhậm Tuấn nói vẻ ngại ngùng, - Có thể cho tại hạ mượn dùng hai người trong doanh là Táo Chi, Hàn Hạo được không, nếu được là ba người đốc thúc việc vận lương hai quận thì có thể giảm được hơn nửa thời gian.

Nhậm Tuấn chọn hai người này là đều đã suy tính kỹ càng đâu đấy. Táo Chi là người Dĩnh Xuyên, Dự Châu, khi loạn Trần Cung từng cứu mạng Hạ Hầu Đôn, cũng lại là thân tín của Tào gia; Hàn

Hạo tự là Nguyên Tự chính là nhân sĩ Hà Nam, trước kia ở dưới trướng Viên Thuật nay đi theo Tào Tháo. Dùng hai người này quản lương đều không có liên can gì đến người Duyện Châu.

Hạ Hầu Đôn liền cười mà rằng:

— Việc này có gì khó, chỉ cần gọi tới để ông sai bảo là được.

— Được, ba ngươi đi làm đi. - Nói đoạn Tào Tháo lại thở dài, - Trận đêm qua, đốt cả lương thảo trữ ở Cát Pha, thực là đáng tiếc...

Hứa Chử cười thật thà rồi nói rằng:

— Lưu Tịch muốn dùng diêm sinh làm vật dẫn lửa để đốt hại chúng ta, nên chỉ sợ mấy thứ ta đốt đó lửa bắt vào thuyền thì nguy.

— Ha ha ha... Đem tất cả lương thực ở đó cùng chuyển đến Hứa huyện. - Tháo cứ cười mãi, Hứa Chử tuy thô lậu xuề xòa nhưng lại chu đáo cẩn thận, cũng khá hơn Điển Vi một bậc.

Hạ Hầu Đôn thấy thế mới nói chêm vào:

— Tướng quân thử đoán xem đêm qua ai giết nhiều địch nhất?

Tào Tháo đưa mắt sang Hạ Hầu Uyên:

— Hẳn lại là Diệu Tài.

Hạ Hầu Uyên lắc đầu.

— Vậy là Tử Liêm?

Tào Hồng cũng lắc đầu cười cười:

— Tiếc là người này không ở trong trướng chúng ta.

Vậy là Vương tử Phục... Tào Tháo thấy khá bất ngờ và chợt như nhận ra, rồi nhìn khắp lượt văn võ trong trướng:

— Trong thiên hạ ai là kẻ chí khí lẫm liệt? Chư quân thử nghĩ xem, bất luận là vương tôn công tử hay bách tính thứ dân, bất kể là người Duyện Châu hay Dự Châu, chỉ cần là vì thiên hạ trăm họ, được kết làm huynh đệ đồng sinh cộng tử thì chẳng phải cũng đáng lắm sao? Có thể thấy rằng thiên hạ chính là thiên hạ của người trong thiên hạ, không nên vì lợi riêng mà bỏ đi nghĩa cử. - Lời nói hàm chứa lời răn dạy, ý nghĩa sâu xa.

— Vâng! - Mọi người trong trướng đều cúi người vòng tay thi lễ vẻ tán đồng.

Bấy giờ cũng có kẻ lờ mờ hiểu ra rằng, chuyện từ Duyện Châu chuyển qua Dự Châu là việc chắc chắn và là sự thực không thể thay đổi được nữa.

Thiên tử về kinh

Trong lúc Tào Tháo đang bận rộn với việc an định Dự Châu, hoàng đế Lưu Hiệp nhờ quần thần hộ giá cũng về đến kinh đô nhà Hán tại Lạc Dương, nơi đã cách biệt sáu năm ròng. Về lại cựu đô, những tưởng có thể vui vẻ nhưng thực tế lại thêm phần lo lắng.

Lạc Dương không còn là nơi đô hội đệ nhất thiên hạ nữa. Hai cung nam bắc hùng vĩ, cửa Bạch Hổ nguy nga tráng lệ, Đông Quán tàng chứa điển tịch bao đời, đô hội phồn hoa, lâu đài lộng lẫy thảy đều đã tan biến cùng ngọn lửa của Đổng Trác năm nào, nay chỉ còn trơ lại đất bụi tro tàn, ngói tan gạch vỡ, cây cỏ thê lương. Để cho hoàng đế có chỗ ra vào, Đại tư mã Trương Dương đã miễn cưỡng cho xây một tòa chính điện trên nền đất cũ Nam cung, nhưng vì muốn làm rạng rỡ công tích của mình, Trương Dương đã công nhiên đặt tên là “Dương An điện”. Thật đúng là, hổ xuống đồng thì chó cũng khinh, hoàng đế Lưu hiệp chỉ còn cách chịu khổ nhẫn nhịn phía dưới tấm biển ấy, đến cả hoàng hậu và quý nhân cũng chẳng có nơi nào để ở.

Trong khi đó, tình cảnh của đám công khanh đại thần lại chẳng khác hồi còn ở An Ấp là mấy. Suy cho cùng ở An Ấp cũng còn mấy phòng ốc cho công hầu lão thần, nhưng tại Lạc Dương, đến cả điều kiện như thế cũng không, Hà Nam nội trong ngàn dặm không nghe thấy tiếng gà tiếng chó, chẳng khác nào nơi tử địa hoang lương, lương thực thiếu thốn vô cùng. Ngoài tiếng hư danh đô thành Đại Hán trước đó ra, Lạc Dương hiện giờ chẳng còn ý vị gì nữa.

Lưu Hiệp ngồi yên trên điện Dương An, lắng nghe Thị trung Chủng Tập bẩm báo đại khái. Mâu thuẫn giữa hai phe Bạch Ba và cựu tướng Tây Lương rốt cuộc vẫn không cách nào hóa giải, Hàn Tiêm lĩnh binh đột kích bọn Đổng Thừa. Thừa thất bại phải chạy đến huyện Dã Vương tìm Trương Dương rồi lôi kéo Trương Dương câu

kết với Hung Nô, mấy nhà bọn chúng liên hợp quyết sinh tử với Hàn Tiêm. Tình thế vô cùng cấp bách như thế, mà Lưu Hiệp lại chẳng mấy lưu tâm. Ánh mắt Lưu Hiệp lướt qua đầu Chủng Tập, hướng ra phía sân, bên ngoài đại điện cây cỏ um tùm. Những suy nghĩ trong đầu Lưu Hiệp lúc này chỉ là phụ hoàng Lưu Hoằng sinh thời xa xỉ ham muốn vô độ, sủng ái tin dùng hoạn quan, chinh phạt Tiên Ti, bạo ngược trăm họ, giam hãm trung lương... Nay Hiệp không vô đạo như cha mà phải chịu khổ, phải trả giá cho những tội ác từ đời trước, lẽ nào đây là tổ tông tạo nghiệt mà nay báo ứng cả tới con cháu?

Thị trung Chủng Tập đang quỳ trên điện tuy không ngẩng đầu lên nhìn nhưng cũng cảm thấy hoàng thượng không mấy tập trung, Tập biết khó mà nhắc nhở được liền dừng lời lại, cúi đầu moi moi khe gạch.

Hồi lâu sau, Lưu Hiệp mới phát hiện ra Chủng Tập không nói nữa, hắng giọng rồi bảo:

— Chủng ái khanh, ngươi chớ nói nữa, hãy lui ra đi!

— Ơ? - Chủng Tập ngước nhìn lên rồi lại cúi đầu xuống, - Hàn Tiêm vô cớ công phạt Đổng Thừa, việc này, xin bệ hạ...

— Trẫm quản không nổi nữa rồi. - Môi Lưu Hiệp run run, một mực xua tay, - Trẫm không quản được ai nữa cả... Hàn Tiêm, Đổng Thừa, lại còn Dương Phụng, Trương Dương, bọn chúng muốn làm loạn gì thì làm, trẫm mệt rồi.

— Nhưng dẫu sao bệ hạ vẫn gọi Đổng Thừa bằng cậu, ông ta còn là thân phụ của Đổng quý nhân! - Chủng Tập nói lấy được, lời lẽ khẩn thiết.

Lưu Hiệp cũng chẳng buồn quan tâm, chầm chậm đứng lên, tên hổ bôn[★] thấy thế chạy lại đỡ. Hoạn quan đã bị người của Hà Tiến giết hết, cung nữ thì bị Đổng Trác, Lý Thôi cướp sạch, Thị ngự sử cũng bị quân Tây Lương giết ráo, nay theo hầu bên cạnh hoàng đế chỉ còn mấy tên dũng sĩ. Lưu Hiệp cứ để hắn dìu thế quay về hậu điện, đến gần bức bình phong chợt dừng bước lẩm bẩm:

— Chủng ái khanh, ngươi với Đổng Thừa vừa là đồng hương vừa là bằng hữu, nên vừa rồi bẩm báo đều là bao che cho hắn, trẫm

nói có đúng không?

Không ngờ tiểu hoàng đế mười sáu tuổi như Lưu Hiệp lại có thể nói ra được những lời như vậy. Chủng Tập sợ hãi quỳ sụp xuống, cúi đầu không dám nói nửa lời nào nữa. Mãi không thấy có chút động tĩnh gì, Tập mới lấm lét ngước mắt nhìn quanh, hoàng đế đã đi tự bao giờ...

Lưu Hiệp vào trong màn trướng nơi hậu điện, bấy giờ mới bảo với tên hổ bôn:

— Cho ngươi lui, không có việc gì chớ vào.

— Việc này... - Tên hổ bôn có vẻ khó xử.

Lưu Hiệp cười đáp:

— Quay về bảo với chủ thực sự của ngươi là Hàn Tiêm rằng, hoàng thượng giờ rất thực thà, sẽ không nhúng tay vào chuyện của họ đâu... Cút đi! - Thấy tên hổ bôn răm rắp đi ra, Lưu Hiệp hít một hơi rồi mới rảo bước vào trong trướng.

Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, Thị trung Dương Kỳ, Thái phó Hàn Dung đợi đã lâu, bọn chúng giả làm tùy tòng của hoàng hậu mà lén vào cung, vừa thấy hoàng thượng quay về liền vội đứng lên thi lễ.

— Mấy vị lão thần hà tất phải giữ lễ, đều ngồi cả đi. - Lưu Hiệp phẩy tay, rồi điềm nhiên ngồi xuống giữa bọn họ. - Lúc này còn câu nệ lễ quân thần gì nữa? Đại Hán ta còn lại được mấy vị trung lương như các ngươi. - Lời ấy vừa là tán dương nhưng cũng lại vừa thấm nỗi xót xa, với tuổi mười sáu chừng thật không hợp, chẳng ai ngẩng đầu lên tiếng đáp lại.

Thị trung Dương Kỳ chính là người trong tộc Hoằng Nông, họ Dương bốn đời tam công, là tằng tôn của lão thái úy Dương Chấn triều Hiếu An đế, là anh họ của Dương Bưu thái úy đương triều. Khi ở Trường An, chính ông ta là người xúi bộ tướng của Lý Thôi là Tống Hoa làm phản, tạo điều kiện để Lưu Hiệp về đông. Cũng vì việc này mà Lưu Hiệp hoàn toàn coi ông ta là tay chân tâm phúc.

Thái phó Hàn Dung là lão thần rất có uy vọng, khi xưa cùng Thiếu phủ Dương Tu, Chấp kim ngô Hồ Mẫu Ban, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi cùng an định vỗ về Quan

Đông, bốn người khác thảy đều bị Viên Thuật, Vương Khuông giết hại, chỉ riêng Dung nhờ uy vọng sẵn có mà tránh được nạn. Dung thoát được nhưng không nơi lánh nạn nên đành cam tâm tình nguyện quay về bên hoàng đế cùng chịu hiểm nguy sóng gió, vì thế ông ta cũng rất được Lưu Hiệp tín nhiệm.

Còn Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn là cha của hoàng hậu, là quốc trượng đương triều và nghiễm nhiên được Lưu Hiệp coi trọng dựa vào. Họ Phục ở Đông Hải xưa này không can dự vào việc tranh chấp trong chính sự, bởi vậy có hiệu là "Phục bất đấu", nhưng trước tình thế hiện giờ, Phục Hoàn cũng bất đắc dĩ phải đứng lên triều đường. Chức Phụ quốc tướng quân mà Phục Hoàn đang mang thực ra cũng chỉ là hư danh, thủ hạ trong tay cùng lắm cũng chỉ hơn trăm tên tạp dịch, lại chưa từng kinh qua chiến trận, vì thế trong lúc nguy nan này chỉ có thể làm đệm đỡ cho hoàng thượng mà thôi.

Dương Kỳ tay dâng tờ biểu đến trước mặt hoàng thượng:

— Đây là do Tào Tháo viết, đã lần thứ ba từ chối nhận phong tước, xem ra tước Phí Đình hầu này hắn cố không muốn nhận.

Lưu Hiệp cầm lấy lướt mắt qua:

Dẫu biết bệ hạ liệt tổ phụ của thần vào hàng công thần, bình định bọn phản loạn, phù lập Hiếu Thuận hoàng đế, việc ấy Tháo cũng chưa quên, lại thêm được thụ phong tước vị, cắt đất nhận ấp. Thánh ân soi rọi sáng tỏ, khiến thần chạnh lòng mà nhớ tới quê xa. Bình thường thần vẫn được xem là hậu duệ của bậc trung hiếu, mà không lường xét thần có tài hay không. Thần đã gắng thừa tiếp tước vị và đất phong, nhưng thẹn với tổ khảo, lại được ơn trên ban cho làm tướng, kiêm lãnh chính lệnh của muôn dặm đại châu, trong triều thì sánh với bậc đại thần, ngoài quận thì ngang vời hàng Nhị bá, bản thân được chức tước vinh hiển, mà họ tộc cũng được phúc khôn cùng vậy. Trước kia Đại Bành phụ giúp nhà Ân, Côn Ngô phù trợ nhà Hạ, công thành sự thỏa,

mà được tước thưởng. Thần việc ước thúc, tu dưỡng không xứng, mà việc trị lí cũng chẳng có công tích gì, được đội ơn rất mực sủng ái, sách mệnh tặng khen công tích, chưa đầy một giờ, ba sắc lệnh ban đến. Hai lần ban kim ngư đại và tử ngư đại, khiến kẻ trấn thủ một phương được rạng rỡ. Tuy không hiểu nghĩa lí, ngõ hầu cũng biết sự biệt đãi.

— Không muốn thì thôi, dẫu sao hắn cũng có giao tình với Dương Phụng. Hắn đã chiếm Dự, Duyện hai châu, thì đâu cần phải để tâm đến tước hầu hữu danh vô thực nữa! - Lưu Hiệp quẳng tờ biểu đi, - Rốt cuộc Hàn Tiêm và Đổng Thừa thế nào rồi?

Hoàng thượng chẳng hề quan tâm tới an nguy của Đổng Thừa, thực ra trong cung đâu đâu cũng có tai mắt của các phe, không thể muốn nói là nói trước mặt như Chủng Tập, còn phải giả bộ nghiêm khắc trách mắng để răn đe người khác.

Hàn Dung thở dài nói rằng:

— Hàn Tiêm tự ý cất nhắc bộ hạ Bạch Ba, rồi nhúng tay vào việc của cấm quân, Đổng tướng quân vì thế mà ra mặt ngăn chặn. Hàn Tiêm liền lĩnh binh nhân đêm tấn công doanh trại Đổng tướng quân, khiến ông ấy thua chạy đến Dã Vương, và còn gửi thư cho Dương Phụng và Hung Nô, hẹn nhau hợp sức đánh lại Hàn Tiêm.

Lưu Hiệp liên tục lắc đầu:

— Cữu cữu ta vẫn là có lòng bảo vệ thánh giá, nhưng lại không hiểu cái lẽ phải nhẫn nhịn cam tâm, cứ cứng đầu liều mạng thế sao thành đại sự được đây? Hàn Tiêm, Dương Phụng là hai con sói, còn Trương Dương như bùn nhão chẳng phết nổi lên tường, Hung Nô lại chờ đợi cơ hội, chúng ta phải nghĩ cách thoát thân mới được.

Hàn Dung lại nói thêm:

— Nghe nói Đổng tướng quân đã gửi thư đến cho Tào Tháo, mời hắn cùng đến Lạc Dương đánh Hàn Tiêm. Tào Mạnh Đức, người này chúng ta có thể dựa vào được.

Lưu Hiệp toàn thân run lên, cầm tờ biểu đọc kỹ lại: *Đại sự thành công, tất được ban tước...* Người này chí thật không nhỏ chút nào! Tào Tháo từng đánh dẹp Khăn Vàng, thảo phạt Đổng Trác, công tích hơn hẳn bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm, nhưng người này... - Lưu Hiệp bất giác nhớ lại tội ác của Tào Tháo khi hắn đồ sát ở Từ Châu, rồi lại lắc đầu:

— Chỉ e một khi đã hoàn thành đại sự hắn sẽ trở thành mối uy hiếp với trẫm.

Phục Hoàn chen ngang rằng:

— Bất luận là phúc hay họa, hoàng thượng hãy cứ thử dùng Tào Tháo một lần.

Lưu Hiệp cười khổ: “Quốc trượng nói nghe hay quá, nay không phải là trẫm thử dùng Tào Tháo, mà e là hắn muốn thử lợi dụng trẫm thôi? Nhưng ngoài Tào Tháo ra, liệu trẫm còn có lựa chọn thứ hai không? Viên Thiệu ở Hà Bắc à, gần đây hắn mới tự ý ra lệnh cho nhi tử là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, đánh cho Khổng Dung ở Bắc Hải không kịp trở tay, kẻ mà ngày trước còn đầy miệng nhân nghĩa đạo đức thế thì còn mong ngóng gì được. Còn tên Hoài Nam Viên Thuật à, người mong trẫm chết nhất chính là hắn, tìm hắn khác nào tìm hổ đòi da. Lưu Yên ở Ích Châu đã chết, con trai hắn là Lưu Chương nay đã là vua đất ấy đời thứ hai, ngôi vị còn yên ổn hơn cả trẫm đây! Kinh Châu Lưu Biểu cũng là một lựa chọn đấy, song muốn đến Tương Dương lại phải đi qua đất của Tào Tháo...” Nghĩ đi nghĩ lại tựa như chỉ còn có Tào Tháo là lựa chọn duy nhất, Lưu Hiệp thở dài, đột nhiên rút từ trong áo ra một tấm lụa vuông.

— Bệ hạ, ý người là...

Lưu Hiệp cầm bút lên:

— Trẫm muốn gọi Lã Bố dẫn quân đến hộ giá.

— Lã Bố?! - Việc này nằm ngoài dự liệu của cả ba vị lão thần.

Lưu Hiệp vung bút viết nhanh, vừa viết vừa nói:

— Lã Phụng Tiên dẫu sao cũng có công đâm Đổng Trác, trong khi hắn cũng có mối thù tranh đoạt Duyện Châu với Tào Tháo, hai bọn chúng đang bất hòa.

— Vậy sao bệ hạ còn muốn cho vời hắn tới? - Hàn Dung nói vẻ chưa hiểu.

Đôi mắt trống rỗng của Lưu Hiệp bỗng sáng lên:

— Chính vì bọn chúng bất hòa nên ta mới vời hắn tới để kìm hãm Tào Tháo. Một người không dễ khống chế, hai người thì khá hơn nhiều. - Nói đoạn bức mật chiếu ngắn gọn cũng đã viết xong, Lưu Hiệp trao cho Dương Kỳ:

— Dương ái khanh, việc này ta giao cho ngươi, nghĩ cách tìm người gửi đi.

— Việc này... - Dương Kỳ mặt vẻ khó khăn, - Lã Bố vốn là bại tướng dưới tay Tào Tháo, liệu còn dám đấu với Tào Tháo nữa không? Dù hắn có dám đấu, thì cứ theo tình trạng hiện nay ở Từ Châu, Lã Bố cùng với Lưu Bị, Viên Thuật ba nhà đang kiềm chế lẫn nhau, dù hắn có muốn tới thì liệu có yên ổn mà rút không?

Lưu Hiệp chợt hiểu ra điều này, khẽ nhéo tay Dương Kỳ:

— Trẫm biết Lã Bố chưa chắc đến được, nhưng hiện giờ trẫm chỉ có thể lựa xem Tào Tháo ra sao mà hành động. Hà Nam ngàn dặm hoang vu khó lập được căn cơ, chỉ có thể tìm được một nơi yên ổn mà dừng lại mới mong có thể mưu việc về sau. Dựa vào Tào Tháo nhưng lại không được để hắn chuyên quyền, chỉ còn cách tìm một người đấu cùng hắn, thế thì trẫm mới có thể nhân đó được lợi mà phục hưng nhà Hán! - Vừa nói Lưu Hiệp vừa nhìn chằm chằm vào Dương Kỳ, - Trẫm tuy là thiên tử nhưng lại không thể quyết định được thiên mệnh, chỉ có thể làm hết phận sự của mình mà thôi...

Nhìn thẳng vào thiên tử là không đúng với lễ quân thần, nhưng lúc này Dương Kỳ cũng chẳng còn bận tâm gì đến lễ pháp nữa. Ông ta nhìn dáng vẻ thanh tú nho nhã của Lưu Hiệp mà lòng như dao cắt: “Nay sao hoàng thượng không phải là minh chủ chứ? Khi xưa ở Tam Phụ, bị Lý Thôi bức đến khó giữ tính mạng vẫn luôn chẩn tế nạn dân... Tài tình có, đức độ có, chỉ tiếc không có cái phúc nhất thống thiên hạ... mới mười sáu tuổi đã gặp biết bao tai ương... Tiên đế, đúng là tạo nghiệt mà!”

Dương Kỳ bất giác tuôn lệ, Phục Hoàn đưa cho Dương Kỳ tấm lụa trắng để lau nước mắt. Hàn Dung lại có chút lo lắng mới hỏi

rằng:

— Nếu Lã Bố không đến được thì làm sao?

— Vậy hãy đốt bức mật chiếu này đi, quên hết những lời trẫm nói hôm nay! - Khuôn mặt xanh xao của Lưu Hiệp thoáng như mây khói mịt mờ.

Ba vị lão thần thảy đều lặng lẽ nhìn nhau: “Việc bất luận có thành hay không, tuyệt đối không thể cho Tào Tháo đang sắp vào kinh biết được. Vạn nhất tin tức lộ ra ngoài, không những không giữ được ba cái mạng già này, ngay đến hoàng thượng cũng khó giữ nổi...

HỒI THỨ 51

Dối trên lừa dưới, gạt rước Hoàng đế

Nghênh giá ở Lạc Dương

Vệ tướng quân Đổng Thừa bị Hàn Tiêm đánh cho chẳng còn chốn dung thân ở Lạc Dương, đành phải ẩn náu tại huyện Dã Vương, mưu đồ tổ chức quân binh phản công. Tướng Hung Nô Hữu Hiền vương Khứ Ti được coi như là khách tướng, vốn không muốn tắm nước đục. Trong khi bọn Dương Phụng, Trương Dương ngoài miệng thì nói là đồng ý, song căn bản không có động thái muốn dụng binh. Đổng Thừa trong lúc chưa biết làm thế nào bất đắc dĩ chỉ có thể tính theo Tào Tháo.

Ngay cả Tào Tháo cũng không ngờ được rằng, cuối cùng người dâng biểu vời Tháo vào kinh lại là Đổng Thừa, người từng giữ ải chặn Tháo. Để khỏi đêm dài lắm mộng, Tháo lập tức lệnh cho Tào Hồng suất lĩnh tám ngàn binh mã làm tiên phong thảo phạt Hàn Tiêm, còn mình dẫn đại quân từ huyện Hứa đến thẳng Lạc Dương.

Hàn Tiêm cậy mình có công cứu giá nên ngày càng hống hách, khi Tào Tháo khởi binh, các cựu thần trong triều cùng lũ lượt dâng biểu hạch tội, Đổng Thừa cũng lập tức dẫn quân đánh trả. Hàn Tiêm sợ vỡ mật, không dám giao chiến cùng quân Tào, đem theo hơn trăm thủ hạ trốn khỏi Lạc Dương. Đến cả bộ hạ cũ của hắn là Lý Nhạc, Hồ Tài lần này cũng đều không dám nhận giúp đỡ, hắn đành phải mặt dày chạy đến huyện Lương đầu quân theo Dương Phụng. Dương Phụng cũng là kẻ khù khờ, khi xưa dâng biểu phong cho Tào Tháo, lúc này cũng niệm tình cũ mà thu nhận Hàn Tiêm. Tướng soái Bạch Ba cùng cựu tướng Tây Lương đều chẳng người nào có mưu sâu kế dài, ai cũng tự dụng binh lôi kéo đồng đảng. Đại quân Tào Tháo chẳng hề vấp phải bất kỳ sự kháng cự nào, thừa thế thuận lợi tiến về phía tây, suốt dọc đường không những không gặp trở ngại gì, mà khi tới huyện Tân Trịnh còn được huyện lệnh Dương Bái

nghênh tiếp, lại được bổ sung lương thực, đến Lạc Dương vô cùng thuận lợi.

Lần Tào Tháo gặp hoàng đế Lưu Hiệp chính là khi Lưu Hiệp được Đổng Trác phù lập. Khi ấy hoàng đế mới chín tuổi, vẫn là đứa trẻ miệng còn hôi sữa, nay đã trải biết bao sương gió, được trui rèn mài giũa, thì mười sáu tuổi đã trở thành một đấng nam nhi đội trời đạp đất.

Lưu Hiệp dung nhan trắng trẻo thanh tú, mày rồng mắt phượng, mũi cao môi đỏ, còn chưa nuôi râu, mới chỉ có hai bên tóc mai rủ xuống. Lưu Hiệp được thừa hưởng khí chất văn nhã của phụ thân là Linh Đế và tướng mạo xinh đẹp của mẫu thân là Vương quý nhân. Có điều, áo rồng từng phải vá nhuộm, mũ miện đã không còn là châu ngọc tốt nhất nữa, lại còn bị thiếu ngọc tỷ truyền quốc, lại thêm nơi ở hiện tại là Dương An điện cũng tồi tàn rách nát, nhưng dẫu mang tì vết vẫn là ngọc sáng, Tào Tháo vẫn có thể cảm nhận được sự uy nghiêm cao quý trong huyết thống của hoàng gia, phảng phất như một cơn gió mạnh đang thổi thẳng tới.

Tào Tháo không dám chậm trễ, tay cầm hốt ngà rảo bước lên điện, rồi lại nhận thấy nghi thức nơi triều đường nay đã trở nên xa lạ, đều theo ban bệ mà xếp hàng quỳ chầu. Ngay sát sau Tháo là Lương vương tử Lưu Phục, Phục tuy không có quan chức gì, binh mã không quá năm trăm người, nhưng nhờ có huyết thống tông thất mà được ưu ái.

— Các khanh đứng cả dậy, cần vương đường xa vất vả công cao. - Lưu Hiệp khẽ nở nụ cười, giọng nói nhã nhặn ôn tồn tựa hồ không phải vì mật chiếu cho Lã Bố đưa đi không thuận lợi mà tỏ ra khó chịu.

— Chúng thần cứu giá chậm trễ, đã phụ ân điển của hoàng thượng, tội đáng muôn chết. - Tào Tháo lấy thoái làm tiến, tự khoác cho mình mang trọng tội.

Lưu Hiệp chậm rãi nói rằng:

— Tào ái khanh, khanh có công không có tội, Đổng Trác tạo phản dấy loạn đã lâu, không phải một sớm một chiều dẹp yên ngay được. Khanh ngày trước ở Toan Táo quân cô thế cô, dẫu bại ở Biện

Thủy, song lòng trung với xã tắc có nhật nguyệt chứng giám! Vì chinh chiến đông tây chưa thể nghênh giá ở Tam Phụ, nhưng thu cả Duyện Châu mà diệt được Khăn Vàng, ấy cũng là đã gắng sức vất vả dẹp loạn vì giang sơn Đại Hán! Trẫm cùng quần thần mỗi khi nhắc đến ái khanh vẫn thường ngợi ca không ngớt. - Nói đến đây, mấy vị đại nhân hàng đầu là Thái úy Dương Bưu, Tư mã Triệu Ôn, Tư không Trương Hỷ đều gật đầu tỏ ý công nhận. Lưu Hiệp khẽ tiến người về trước tỏ thêm phần thân mật, - Tào ái khanh, nay triều đình tuy đã dựng lại, nhưng vẫn chưa qua cơn cùng khốn, chẳng có lương thảo của cải gì để khao thưởng quân sĩ, trẫm cũng muốn khanh bỏ qua cho việc này mới là...

Mấy câu nói thôi cũng đủ khiến Tháo thấy ấm lòng yên dạ, liền vội khấu đầu mà rằng:

— Chia lo với quân vương ấy cũng là phận sự của kẻ làm tôi, thần đâu dám cầu xin khao thưởng, bệ hạ làm chúng thần thấy thật hổ thẹn.

Lưu Hiệp xua tay:

— Ái khanh không cần khiêm nhượng thế, trẫm lệnh ngươi tạm lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, giám sát đôn đốc chư quân ở Hà Nam.

— Tạ ơn bệ hạ! - Lần này Tào Tháo cũng chẳng nhân nhượng nữa. Tư lệ hiệu úy có quyền nắm giữ phù tiết, giám sát bảy quận của kinh kỳ. Bấy giờ ở Hà Nam thì binh mã của Tào Tháo vẫn là mạnh nhất, nhưng chức Trấn Đông tướng quân hiện chưa đủ tôn quý, thụ phong làm Tư lệ hiệu úy tức đã nâng cao thân phận của Tháo, đến cả Tam công cùng Vệ tướng quân Đổng Thừa cũng phải kính nể vài phần.

— Ha ha ha... - Lưu Hiệp cười, - Tào ái khanh hãy nhanh lui về chỗ đi, khanh chinh chiến vất vả đến đây lại phải quỳ lâu như vậy, trẫm trong lòng thực không đành.

Tào Tháo biết rõ hoàng đế cố tình nói tốt như thế nhưng cũng lấy làm vui, liền thi lễ lần nữa rồi chầm chậm đứng dậy. Bấy giờ Tháo mới phát hiện ra trên triều dường, thứ tự đầu tiên là Vệ tướng quân Đổng Thừa cùng Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, còn các bậc tam công đều xếp sau bọn họ, giữa Đổng, Phục hai người còn

khuyết một chỗ, rõ ràng là để cho Tháo rồi. Lúc này, kẻ nào nắm được binh quyền kẻ đó là tôn quý, nơi triều đường cũng không khác vậy, Tháo cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều liền lui về chỗ rồi ngồi xuống.

Thấy Tào Tháo ngồi rồi, Lưu Hiệp mới quay sang nhìn Lưu Phục, mỉm cười nói rằng:

— Khanh chính là thế tử của Lương vương phải không?

Lưu Phục chưa từng vào triều, nên chỉ cố bắt chước theo bộ dạng của Tào Tháo, ngượng ngập giơ hốt thi lễ nói:

— Phụ vương chỉ có một mình thần, không có thêm huynh đệ.

Vương tôn công tử của các chư hầu vốn không được tùy tiện vào triều, nhưng hiện giờ không phải lúc so đo tính toán. Phục là dòng dõi tông thất dám theo đến cần vương đã là rất tốt. Lưu Hiệp gặp được Phục thực ra còn vui hơn cả gặp Tào Tháo, liền vội hỏi:

— Lương vương lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ?

— Phụ vương đêm ngày lo cho an nguy của xã tắc, không dám đổ bệnh.

Miệng lưỡi Lưu Phục cũng thật dẻo, vừa nói được phụ vương vẫn mạnh giỏi, lại vừa nhân đấy ca ngợi Lương vương vẫn hết lòng với triều đình. Trung thần trên triều đường không ai không khen ngợi, đến cả Tào Tháo cũng thầm ngưỡng mộ mà đá mắt sang Lưu Phục: “Tấu đáp khéo léo như thế mà hắn cũng nghĩ ra được!”

Lưu Hiệp mắt chợt sáng lên, thầm nhận thấy Lưu Phục là người có thể dùng được, gập đốt ngón tay nhẩm tính gì đó một hồi mới bảo:

— Ngươi là cháu năm đời của Lương Tiết vương, sau Hiếu Minh hoàng đế, từ Túc Tông truyền lại đến nay đã trải sáu đời, tính ra ngươi còn là thúc bá đồng tông với trẫm đó.

Khắp thiên hạ không đâu không phải đất của vua, men theo đất của vua đâu đâu cũng là vương thần. Chính hoàng đế mở miệng nhận hoàng thúc thì đâu phải chuyện đơn giản? Lưu Phục vội khấu đầu thưa:

— Vi thần không dám.

— Trẫm gia phong người làm Thiên tướng quân, lĩnh binh tại triều, thường trực bảo vệ kinh sư. - Việc này lại càng bất ngờ. Lưu Phục cùng lắm chỉ là một vương tử chư hầu tầm thường, thế mà nay vụt chốc trở thành tướng quân, tuy chỉ là một chức tướng quân bình thường nhưng cũng là chuyện xưa nay chưa từng có.

Lưu Phục khởi binh từ nước Lương, mục đích chính vào triều cũng chỉ vì thời khắc này, nhưng tâm tư của Phục khá kín đáo, liền liếc mắt sang nhìn Tào Tháo rồi vội từ chối:

— Thần từ nhỏ vốn được nuông chiều, tài hèn đức mỏng, từ nước Lương khởi binh đến nay phần nhiều có Tào sứ... Tào tướng quân dẫn dắt, nếu nhận chức vị này thần thật lấy làm hổ thẹn, cúi mong bệ hạ thu hồi ý chỉ.

Tào Tháo thở phào. “Tên tiểu tử này cũng còn biết đến công ơn người khác.”

Lưu Hiệp lắc đầu tỏ vẻ không hài lòng:

— Thiên hạ tiêu điều, trăm họ xác xơ, vả lại cũng khó mà có được người như khanh, thân là dòng dõi tông thất nhưng vẫn hết mình không quên hoàng ân. Trẫm quý ở chỗ khanh là đồng tông, nên đặc ý ban cho chức tướng quân để làm gương trong tông tộc, khanh chớ thoái thác nữa.- Lưu Hiệp với Tào Tháo mười phần khách khí, nhưng với Lưu Phục lại khá cứng cỏi. Khách khí chưa chắc đã thực sự là khách khí, cứng cỏi cũng không hẳn đã thực sự là cứng cỏi.

Lưu Phục thầm tính nhất định hoàng đế sẽ nói vậy, nhưng cúi đầu liếc trộm sang Tào Tháo, thấy Tháo không tỏ vẻ gì không vui mới nửa lùi nửa tiến sụp xuống lạy:

— Nếu đã như vậy, thần xin cúi đầu hổ thẹn nhận mệnh, đội ơn bệ hạ. - Phục vừa đứng dậy đã liền có kẻ hầu sắp xếp chỗ ngồi, quyền lẫn vị ở phía cuối.

Tào Tháo im lặng nghiêm trang lắng nghe triều tấu, trong lòng lúc nóng lúc lạnh. Ai cũng hiểu rằng, cái gọi là triều đình hiện tại về căn bản chẳng giải quyết được gì, tất cả các mâu thuẫn chỉ có cách ngấm ngầm giải quyết, mọi người chẳng qua cũng chỉ tượng trưng đứng sắp hàng làm vậy mà thôi. Người thì thao thao kể tội Lý Thôi,

Quách Dĩ, nhưng giờ đây triều đình không đủ lực để bình dẹp bọn chúng, cùng lắm cũng chỉ có kẻ lên tiếng bảo đánh một trận rồi thôi. Kẻ lại nhắc đến việc Thanh Châu "ngụy" thứ sử Viên Đàm công phạt Khổng Dung ở Bắc Hải, nhưng tuyệt không nhắc đến cha hắn là Viên Thiệu, bàn tới bàn lui kết quả là hạ chiếu vời Khổng Dung nhập triều, còn thực tế là Khổng Dung đã thua, phải bất đắc dĩ nhường Bắc Hải cho Viên Thiệu. Tiếp đến lại có tên kể rằng Chiết Xung hiệu úy Tôn Sách riêng chiếm Giang Đông, công phạt Thái thú Cối Kê là Vương Lãng, nhưng triều đình giờ đây chỉ như cây roi dài với cũng không tới mà dù muốn quản cũng không quản nổi được. Lại còn có người thấy có Tào Tháo là chỗ dựa vững chắc, liền tham tấu Thái thú Hà Nội là Trương Dương ỷ tên treo điện các mà kiêu ngạo, nhưng niệm tình có công cứu giá mà không thêm trọng tội... Thảy đều sáo rỗng vô ích. Triều đường văn nhã nhưng quần thần cứ ba hoa như thế những hơn canh giờ đến gần giờ ngọ mới tan buổi chầu.

Tào Tháo e ngại mình mang thân phận riêng nên chưa hàn huyên trò chuyện với bất kỳ ai, chỉ ngầm cử Vương Tất thỉnh Đổng Chiêu qua doanh nghị sự. Đương khi thong dong thư thả về doanh thì chợt có người đuổi theo bái yết, hóa ra là bằng hữu cũ Đinh Xung, Tào Tháo liền mời vào trong trướng lấy lễ thượng khách mà đối đãi. Bọn Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng, Biện Bỉnh cùng theo ra tiếp kiến.

— Huynh thua ta bộ râu này rồi. - Đinh Xung vừa vào trướng liền hất chòm râu Tào Tháo mà chọc đùa, - Cuối cùng huynh cũng đến, sao chậm trễ thế? Huynh trưởng ta Văn Hầu ra sao? - Đinh Xung hỏi về Đinh Phỉ.

Năm đó huynh đệ Đinh gia cử binh cùng Tào Tháo, nhân vì thúc phụ là Tư đồ Đinh Cung đang tại triều nên Đinh Xung một mình vào ải đi theo phụng sự. Nay lão Tư đồ Đinh Cung đã mất, Xung lại được bổ làm chức Nghị lang, cho nên Tháo với Xung có phần xa lạ. Nhưng lúc này vừa thấy Xung thân mật như vậy mới thấy tình bằng hữu xưa cũ vẫn chưa hề thay đổi, liền vội cười nói:

— Văn Hầu hiện đang ở huyện Hứa giúp Nguyên Nhượng, Tử Hiếu đóng quân đồn trú, để ta cho người gọi là hai huynh đệ có thể

gặp nhau ngay.

— Chưa cần vội đâu, huynh ở đây có rượu không? - Đinh Xung nổi tiếng sâu rượu, - Mấy năm nay thật đày đọa ta quá! Khi xưa Đổng Trác còn có rượu cho ta uống, sau này đến Trường An đến cả cơm cũng không có mà ăn nói gì đến rượu nữa. Đã gần ba năm nay không ngửi thấy hơi rượu rồi đấy, chẳng phải như thế là muốn lấy mạng ta sao... - Đinh Xung miệng nói mà nước mắt như chực trào.

Tào Tháo thấy sắc mặt Đinh Xung tỏ vẻ đói khổ lại còn muốn uống rượu mới không nhịn được cười bảo:

— Ấu Dương hiền đệ, trong quân doanh thì không có rượu đâu. Có điều cũng chớ vội, ta có thể sai người khi vận lương sẽ nhân tiện mang một ít tới đây. Nhưng phải uống trộm đấy nhé, nay Hà Nam lương thực cạn kiệt, bá quan trong triều mới được ta tương trợ cho miếng cơm ăn, nếu hiền đệ công nhiên uống rượu sẽ bị người khác căm phẫn đấy.

— Hừm! Huynh ra tay nhưng chưa phải cao tay! - Đinh Xung phẩy tay áo, - Nếu có khí phách hãy đem ta đến huyện Hứa uống cho thoải mái đi!

Tào Tháo sợ giật bắn người: “Thế là có ý gì? Không lẽ hắn đã liệu trước ta muốn đưa cả triều đình rời qua Hứa huyện?”

Đinh Xung nhìn quanh trong trướng không thấy có người ngoài, mới hề hề cười nhạt nói:

— Hà Nam khắp chốn cỏ hoang không phải là nơi rồng náu, sao không đưa ta cùng bá quan về Hứa huyện uống cho đã?

— Ha ha ha... - Tào Tháo không nén được vui mừng, - Ý hay! Ý kiến hay!

Bấy giờ lại có quân lính đến báo:

— Thủ cung lệnh Đổng Chiêu đã mời tới.

Đinh Xung giật mình:

— Huynh mời người này?

— Sở dĩ ta vào được đất Hà Nam đều nhờ vào người này tương trợ. - Tháo nói thẳng không kiêng kị, - Cũng là nhờ hắn thuyết phục Dương Phụng, dâng biểu cho ta làm Trấn Đông tướng quân đó.

— Ta không thích tên Đổng Chiêu này. - Đinh Xung dẩu môi, - Khắp triều đình ai ai cũng biết hắn hay giở trò hợp tung hoặc chia rẽ, ăn lộc của Trương Dương mà mưu kế cho huynh, việc này không phải việc quang minh lỗi lạc gì.

Tào Tháo nghĩ Đinh Xung có chút lạc hậu trong việc này, mới phẩy tay rồi bảo:

— Ta dùng tài của hắn chứ không dùng đức của hắn, không ngại gì! Ngày trước Hàn Tín bất đắc dĩ phải đi xin ăn của bà lão nhuộm vải, Trần Bình ăn trộm của chị dâu mà vẫn phò tá Cao Tổ dựng thành đại nghiệp, Đổng Chiêu cùng lắm cũng chỉ là bất đắc chí mà làm vậy, ta sao có thể vì chút đức hạnh mà bỏ hắn được?

— Dù sao ta cũng là Nghị lang của triều đình, những việc ruồi nhặng tạp nham không thèm quản, tùy huynh thôi. - Đinh Xung vừa trêu chọc vừa đứng dậy, - Huynh và Đổng Công Nhân bàn tính âm mưu quỷ kế của hai người, ta đến doanh khác trốn đã, dù không có rượu uống, nhưng gắp miếng thịt ăn hẳn là có chứ? Ta trông thấy hai tên giữ cửa cao lớn một đen một trắng rồi, chuyện ăn uống ở chỗ huynh quả không tồi đâu.

— Tên tiểu tử ngươi chạy đến chỗ chúng ta chỉ để đánh chén thôi hả! - Hạ Hầu Uyên cười cười, - Đến doanh của ta đi, chúng ta chuyện trò thoải mái.

— Được được được, - Đinh Xung tươi cười ra mặt, nhưng lại đột nhiên ghé bên tai Tào Tháo khẽ giọng, - Còn một việc nữa... Thúc phụ ta trong lúc loạn lạc có thu nhận hai mẹ con gặp nạn, vị phu nhân họ Doãn đó cũng tử tế, ngày trước từng được hưởng ân huệ của Tào Mạnh Đức huynh!

Tào Tháo đỏ mặt, là Doãn thị người con dâu góa của Hà Tiến!

— Ta sẽ đối đãi đúng lễ nghi, hôm nào dẫn qua chỗ huynh. Nhi tử của Doãn thị đặt tên là Hà Yến, tuổi còn nhỏ trông cũng ưa nhìn lắm, huynh cứ nhận nuôi cả! - Nói đoạn Đinh Xung đứng dậy cười ha hả kéo tay Hạ Hầu Uyên mà đi.

Biện Bỉnh cũng là người khéo léo, không tiện làm phiền Tào Tháo và Đổng Chiêu, liền vội kéo Tào Hồng dậy:

— Tướng quân, đã mấy năm trời chưa gặp Ấu Dương, thuộc hạ với Tử Liêm cùng qua bên kia trò chuyện.

— Đi đi! - Tào Tháo gật gật đầu, thấy bọn chúng đi rồi, mới gạt chuyện mẹ con Doãn thị đang choán hết suy nghĩ sang một bên rồi chỉ tay ra dấu cho quân lính mời Đổng Chiêu vào trướng.

Hồi lâu sau mới thấy Điển Vi, Hứa Chử vén rèm, một viên quan áo mũ tề chỉnh rảo bước đi vào. Tào Tháo đứng dậy nghênh đón:

— Công Nhân, hôm nay có thể gặp được nhau đây rồi.

— Hạ quan bái kiến tướng quân. - Đổng Chiêu thi lễ đâu đấy.

— Đâu cần phải đa lễ vậy! - Tào Tháo kéo tay áo Đổng Chiêu tới bên soái án sánh vai cùng ngồi xuống.

Đổng Chiêu cũng tự nhiên không từ chối, chỉ cung kính nói:

— Hạ quan cảm tạ tướng quân đã mời ngồi.

— Ở chỗ ta đây, đệ không cần phải nói cảm tạ cảm ơn gì nữa, người cần phải cảm tạ là ta, chưa từng gặp nhau vậy mà Công Nhân đã ba bốn lần tương trợ, Tào mỗ thấy hổ thẹn vô cùng. - Tào Tháo vuốt vuốt tóc mai, - Năm xưa Quang Vũ đế một mình một ngựa gặp quân Đồng Mã, hai bên đối xử chân thành. Ta xem chúng ta tuy chưa từng gặp mặt nhưng cũng đã thành thật với nhau rồi. Công Nhân đệ đã không chê ta bỉ lậu, đã chịu rủ lòng đoái thương đến vậy, Tháo cảm tạ ân đức ấy muôn phần. - Lời của Tháo đã khiêm tốn đến cực độ.

— Tướng quân đã quá lời rồi. - Đổng Chiêu hơi cúi đầu, - Thiên hạ rối ren quần hùng ầm ĩ, chỉ riêng mình tướng quân, còn thảy đều không có mưu kế sách lược lâu dài, Chiêu nào dám không gắng sức?

Tào Tháo nói tương trợ, hắn lại bảo gắng sức, hai việc này tính chất khác hẳn nhau. Tào Tháo vô cùng nhanh nhạy, đã lập tức rõ ý hắn muốn dựa dẫm bấu víu nên vui vẻ thản nhiên gật đầu bảo:

— Năm xưa khi Khăn Vàng mới được an định, hoạn quan thu nhận hối lộ mua quan bán tước, Giả Tông một đời làm quan thanh liêm - khi ấy là Thứ sử Ký Châu, đã dọa cho bọn tham quan ô lại đến chỉ nghe hơi đã bỏ chạy, duy chỉ có Công Nhân đệ là an cư yên vị chức huyện trưởng Anh Đào mà đợi sứ quân ta. Lúc đó ta đã thấy

quý đệ rồi, chúng ta đôi bên giao tình, lòng đều trĩu nặng, cùng hướng về triều đình Đại Hán, đã biết nhau rồi cũng đâu cần nói, dù có nói cũng đâu hết được, đệ thấy có phải không?

— Vâng. - Đổng Chiêu vẫn chỉ gật đầu.

— Từ sau khi phá được huynh đệ Trương Mạc, lệnh đệ Đổng Phỏng hiện đã về gia hương làm trưởng, Tuân Văn Nhược, Trình Trọng Đức mấy độ vẫn khen kỳ tài, ta cũng có ý trọng dụng... - Nói đến đó Tào Tháo nhìn vẻ mặt ung dung của Chiêu, lúc này mới đi vào chủ để chính:

— Nay ta đã đến Lạc Dương, muốn an định thiên hạ, theo Công Nhân nên thế nào?

Đổng Chiêu nghe Tháo nói xong, biết tiểu đệ của mình đã được chiếu cố đâu đấy mới an tâm hiến kế:

— Tướng quân dấy binh cử nghĩa để diệt trừ bạo loạn, vào triều phụ giúp thiên tử, phò vực vương thất, khác nào công nghiệp Ngũ Bá khi xưa. Nhưng lúc này chư tướng mỗi người một ý, chưa chắc đã phục tùng theo cả. Nay nếu lưu lại Lạc Dương mà khuông phù xã tắc, e rằng không tiện, chỉ có...

— Chỉ có thế nào, đệ cứ nói.

— Duy có điều phải rời giá về Hứa huyện.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu cười dài, - Đúng là anh hùng gặp nhau ý chí cũng tương đồng!

— Có điều... - Đổng Chiêu đột nhiên lật lại, - Triều đình mấy độ xiêu dạt, mới về lại được cựu đô, xa gần ai nấy trông mong đều muốn được sớm chiều yên ổn. Nay lại rời giá đi nơi khác, chưa chắc bá quan đã thuận tình. Nhưng ở đời chỉ có làm được những việc phi thường mới tạo được công phi thường, mong tướng quân nghĩ kỹ. - Chiêu đem lợi hại của việc di giá bày ra một lượt, muốn Tào Tháo tự mình định đoạt.

— Ta ở Dự Châu sớm đã chuẩn bị lương thảo tài vật, rời giá về Hứa huyện vốn là bản ý của ta đấy. - Tào Tháo không hề do dự quyết định, - Đột nhiên một ngày dời đi sẽ khiến lòng người không yên, nhưng ta thà đau ngắn còn hơn đau dài.

Nếu đổi người khác ngồi đối diện Tào Tháo hẳn sẽ nói câu đại loại như “tướng quân anh minh”. Nhưng Đổng Chiêu không như thế, chỉ khẽ gật đầu. Kỳ thực, xiểm nịnh cũng có chia ra nhã, tục, cái gật đầu của Chiêu coi như đã vượt qua cả trăm ngàn câu tán tụng.

Tào Tháo thấy khá phấn chấn nhưng cũng không khỏi lo lắng:

— Đổng Thừa hao binh tổn tướng đang gặp nguy khốn, nhưng Dương Phụng lại gần ngay huyện Lương, nghe nói binh hùng tướng mạnh, lại được Hàn Tiêm tương trợ. Còn Trương Dương vẫn ở Hà Nội, liệu có gây trở ngại gì cho ta không?

Đổng Chiêu bấy giờ mới mở lời:

— Ở trong triều, Dương Phụng vốn thiếu vây cánh, mà tướng quân lại được một mình triều kiến thiên tử. Tướng quân được thụ phong chức Trấn Đông, Phí Đình hầu đều là phụng theo chiếu chỉ. Khi tướng quân vào kinh, Phụng đã hạ lệnh bắt quân sĩ không được làm loạn, đủ thấy hắn cũng tin tưởng tướng quân. Tướng quân có thể sai sứ đem lễ hậu đáp tạ để an lòng hắn, rồi dặn sứ giả nói rằng: “Nay kinh đô lương thực thiếu thốn muốn tạm xa giá rời về Lỗ Dương, Lỗ Dương gần ngay Hứa huyện, đi lại vận chuyển lương thảo khá dễ dàng, không phải lo lắng việc thiếu lương nữa”. Từ Lạc Dương đến Lỗ Dương ắt phải qua huyện Lương nơi hắn đồn trú, Dương Phụng hữu dũng vô mưu sẽ không chút nghi ngờ, sứ giả hai bên cùng tới, cũng đủ dụ hắn trúng kế. Đến lúc ấy, tướng quân bất ngờ chuyển hướng về đông, hắn dù có cấp tốc đuổi theo liệu có ngăn tướng quân được nữa không?

— Diệu kế! Hãy nghe theo lời Công Nhân đi!

— Còn Trương Dương, hắn nào có chí lớn, chỉ mong muốn an phận giữ đất một quận mà thôi. Dịp trước tu sửa cung điện ở Lạc Dương hắn lại chẳng muốn xử lý sự vụ triều chính ở kinh, mà muốn chuyển về Hà Nội, đủ thấy ngu muội vô tri vậy! Thành thực mà nói, hắn không đủ tư cách tranh hơn thua với tướng quân. - Nói ra những điều này, có lẽ Đổng Chiêu đã quên chính mình sau khi trốn khỏi tay Viên Thiệu, cũng từng phò tá ra sức cho Trương Dương một năm ròng.

Tào Tháo chẳng buồn suy xét, liên tục gật đầu:

— Từng lời của Công Nhân như châu như ngọc, nhưng thử hỏi nếu một ngày thiên tử đến Hứa huyện, ta nên làm thế nào để thu phục nhân tâm?

Đổng Chiêu vòng tay thưa rằng:

— Thưởng người có công, phạt kẻ có tội, trọng kẻ tiết tháo, chiêu hiền nạp sĩ, thâu tóm binh quyền, bá quan thảy đều thuận mà nghe theo vậy!

“Bá quan thảy đều thuận mà nghe theo”, điều ấy thực không đơn giản! Dưới trướng Tào Tháo cũng nhiều kẻ sĩ đa mưu túc trí, Tuân Úc trang nghiêm cẩn trọng, Trình Dục khôn ngoan giảo biện, Mao Giới sâu sắc thâm trầm, Mãn Sủng thẳng thắn cương trực, Tiết Đễ cương nghị rắn rỏi nhưng tuyệt không kẻ nào dám nói những lời trắng trợn lộ liễu như vậy, Tào Tháo kinh ngạc nhìn Đổng Chiêu. Nhưng cũng chính vì câu nói “Bá quan thảy đều thuận mà nghe theo” ấy mà coi như Chiêu đã đặt số mệnh của mình dưới tay Tào Tháo, dù được giao cho nhiệm vụ ưng khuyển nhưng tuyệt sẽ chẳng được trọng dụng vào vị trí quan cao chức trọng.

Đổng Chiêu cũng nhận thấy những lời mình vừa nói quá thẳng quá lộ liễu, liền lẳng lặng lảng sang chuyện khác:

— Tướng quân đã quyết ý dời đô, nhưng trước mắt cũng chưa thể ỷ thế quân đông mà bức bách bá quan, tại hạ biết Nghị lang Đinh Xung, Lưu Mạc và tướng quân có giao tình sâu đậm, Thượng thư bộc xạ Chung Do cũng từng ra sức bảo vệ tướng quân trước bọn Lý Thôi. Nếu tướng quân không ngại hãy nên dò ý mấy vị đại thần về ý muốn dời đô, du thuyết thảy văn võ trong triều để dần khiến họ theo cùng.

— Đinh Ấu Dương vốn là bằng hữu cũ của ta, có thể nói là vô cùng thân tín. Khi Lưu lão đại nhân còn ở Dương Châu cũng được Ấu Dương nhiều lần chiếu cố, ngày sau ta sẽ đích thân đến thăm hỏi. Còn Chung Nguyên Thường thì... xin được nhờ Công Nhân thay ta nói vài lời tốt đẹp.

— Chiêu xin lĩnh ý. - Đổng Chiêu cẩn thận cúi mình.

Tào Tháo đứng dậy đi đi lại lại, tâm tình khẩn thiết chân thành nói rằng:

— Nay trong triều quần thần đều vì nghĩa lớn, cùng thiên tử nguyện vào sinh ra tử, ta vô cùng ngưỡng mộ, phải đi thăm hỏi mấy vị lão thần mới phải. Hơn nữa, ngày trước Thái phó Mã Mật Đê phụng chỉ đi sứ mà bỏ mạng bên ngoài, nay cũng nên rước linh cữu về để truy phong biểu dương mới phải.

— Báo! - Đột nhiên có quân lính bên ngoài muốn bẩm báo.

— Có việc gì, cứ đứng ngoài bẩm báo. - Tháo lớn tiếng.

— Vâng! Thái úy Dương công phái người đến thỉnh tướng quân qua trướng dùng tiệc. - Tên lính bẩm báo.

Tào Tháo giật mình, mới nói phải diện kiến mấy vị lão thần, Dương Bưu đã lại chủ động mời rồi.

Tháo quay đầu liếc nhìn, chỉ thấy Đổng Chiêu chau mày, giơ hai tay lên huơ huơ. Tháo liền hiểu ý quay ra nói vọng ra ngoài trướng:

— Ngươi ra nói với sứ giả của Thái úy, ta còn đương bận quân vụ, nhiều việc đang chờ giải quyết, hôm khác sẽ qua bái yết.

— Vâng!

— Khoan! - Tháo lại dặn thêm, - Người ta là thủ hạ của bậc tam công, ăn nói phải khách khí, uyển chuyển một chút. Nếu dám sơ suất chểnh mảng, liệu hồn cái đầu ngươi đó.

— Tiểu nhân không dám. - Tên lính khiếp sợ dứt lời liền đi ra.

Đổng Chiêu gật gật đầu phân tích:

— Hà Nam cùng khốn không phải chỉ ngày một ngày hai, làm gì có được rượu tuyệt món ngon, nói chi đến yến tiệc? Mời tướng quân đến tiệc chỉ là giả, muốn thuyết giáo mới là thật. - Chiêu khi nãy nói lời quá khích, nên lúc này đã biết chừng mực. Kỳ thực bảo Dương Bưu muốn thuyết giáo cũng coi như đã nói giảm nói tránh, chứ chưa biết chừng còn có phục binh ám sát nữa ấy chứ.

Dù Chiêu không chỉ điểm Tào Tháo cũng đoán được. Thiên tử và Tào Tháo vẫn đang còn ngoài nóng trong lạnh, theo đó một vài đại thần còn cảnh giác với Tào Tháo. Năm xưa, Mao Giới có nói “Phụng theo thiên tử mà dẹp kẻ không thần phục”, điều ấy còn cách xa lắm. Tào Tháo đầu óc tình táo, đường phải đi từng bước, ăn phải nhai từng miếng, giờ đây phải nén vội mà chờ. Những việc vụn vặt hãy

tạm gạt sang một bên, trước tiên phải đưa triều đình về huyện Hứa, Dự Châu rồi tính tiếp, ngày sau còn dài.

Rời giá về Hứa Đô

Tháng Tám năm Kiến An thứ nhất, ngày Canh Thân (ngày 7 tháng 10 năm 196), cũng là ngày thứ chín Tào Tháo vào kinh lĩnh chức Tư lệ hiệu uý, cách ngày Lưu Hiệp dừng chân ở Lạc Dương chưa đầy một tháng, cả triều đình lại sắp phải dời đi. Theo bọn Tào Tháo nói trước đây, thì điểm đến lần này là huyện Lỗ Dương.

Lỗ Dương thuộc quận Nam Dương, Kinh Châu, vị trí trung tâm thiên hạ, cương giới được bao bọc bởi núi Lỗ hiểm trở, đây cũng chính là ải trọng yếu phía bắc nước Sở thời Xuân Thu, cách huyện Hứa, trị sở Dự Châu của Tào Tháo không xa, vận chuyển lương thảo tương đối tiện lợi, có thể nói vị trí địa lý rất tốt. Vì lần di chuyển này, bọn Đổng Chiêu, Chung Do, Lưu Mạc, Đinh Xung đều tự phát huy danh tiếng uy vọng nhằm phủ dụ trước, nhưng hầu hết quan viên đều nửa mừng nửa lo. Tất nhiên, xuống phía Nam có thể giải quyết được chuyện thiếu lương, điều kiện ăn ở cung thất cũng được cải thiện, nhưng Lưu Biểu ở Tương Dương, Viên Thuật ở Thọ Xương, nếu rời giá xuống Lỗ Dương lại quá gần bọn họ, cũng chưa rõ thái độ của họ với thiên tử và binh tướng Tào Tháo thế nào nữa? Nhất là dạo gần đây lại nghe tin một bộ quân của Trương Tế ở Tây Lương đã ra khỏi ải Quảng Thành đến Nam Dương, không khéo lại sẽ khai chiến. Cả triều văn võ thảy đều cân nhắc suy tính lợi hại thiệt hơn, nhưng khá nhiều người nghi ngờ tính chân thực của việc Tào Tháo dời đô về Lỗ Dương.

Để thuận lợi cho việc dời đô, Tào Tháo đã mấy phen cử sứ giả về huyện Lương, cố ý làm như đang gấp rút chuẩn bị mọi việc cần thiết cùng Dương Phụng, Tháo còn tặng Phụng hai hòm châu báu xem như quà cám ơn việc Phụng đã biểu tấu cho Tháo làm Trấn Đông tướng quân. Vì từ Lạc Dương đến Lỗ Dương buộc phải qua Thái Cốc quan, huyện Lương, nên Phụng cũng bắt đầu tất bật chuẩn bị việc tiếp giá, ra lệnh cho quân binh tu sửa đường xá dịch

trạm, lại cắt cử quân lính ra cửa Bắc Thượng nghênh đợi thánh giá. Nhưng đồng bọn của Phụng là Hàn Tiêm vẫn hận Tào Tháo đến tận xương tủy, đề nghị Dương Phụng cho quân mai phục giết chết Tào Tháo và Đổng Thừa, lưu giữ thiên tử ở lại huyện Lương để sau này đảng Bạch Ba sẽ thao túng triều đình. Dương Phụng muốn nghênh giá, Hàn Tiêm lại định cướp giá, hai bên ý kiến bất đồng, tranh chấp hồi lâu, xong cuối cùng mọi người đều nghe theo chủ ý của Dương Phụng.

Ngày trước, khi Lưu Hiệp rời Tây kinh, văn võ bá quan phò vua rời đi mà chẳng khác nào chạy nạn, bị bọn Lý Thôi, Quách Dĩ truy kích mấy bận, không những xa giá ngựa xe tổn thất nghiêm trọng mà đến cả nghi trượng của thiên tử cũng thất lạc đâu mất, quân hổ bôn ra sức chiến đấu bảo vệ thiên tử cuối cùng còn lại không quá trăm người. Sau đó quân Bạch Ba tới hộ giá, nhưng bọn Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài lại dung túng bộ hạ cướp đoạt tài vật của công khanh đại thần và trăm quan, khiến quan viên theo giá ai nấy hình dong thảy tựa ăn mày. Để thoát khỏi truy binh, thiên tử bèn vượt sông ngược lên mạn bắc, chỉ có mấy chiếc thuyền con, xa giá đều vứt bỏ hết, sau cùng lại ngồi xe trâu mà về An Ấp.

Lần này rời giá không giống trước đây. Tào Tháo đích thân dẫn một đội binh mã đi trước mở đường, vua ngự giá cùng quan viên đi giữa, phía sau cùng là Tào Hồng dẫn theo đại quân hộ vệ. Cả đội ngũ hùng dũng khí thế nối nhau dài dằng dặc, phía trước đã đi qua gò hoang bãi nổi mà phía sau còn chưa qua khỏi cửa Lạc Dương.

Có thể nói những gì Tào Tháo chuẩn bị đều cực kỳ chu toàn, ngay từ trước Tháo đã điều đến huyện Hứa lượng lớn tài vật cùng lương thảo, nhanh chóng chế tạo xa giá cho vua, hoàng hậu, quý nhân đâu đấy, lại chuẩn bị xe ngựa lẫn vệ binh đủ cho quan lại, công khanh, đại thần sử dụng. Lương vương tử Lưu Phục nay đã là Thiên tướng quân của tôn thất nên được suất lĩnh năm trăm binh mã vây quanh hộ giá, bọn Tuân Úc, Tào Thuần, Đinh Phỉ cũng từ huyện Hứa đến Lạc Dương tháp tùng xa giá, cùng bọn thân bằng cố hữu trong triều chia sầu giải muộn. Thú vị nhất là Tào Tháo mời cả Vệ tướng quân Đổng Thừa cùng đi bên mình ruổi cương sóng ngựa song hành đi trước.

Ra khỏi thành Lạc Dương, Tào Tháo đi đến đâu cũng nói cười vui vẻ, nhưng Đổng Thừa hầu như lại chẳng hề đếm xỉa tới. Đổng Thừa dõi mắt bốn phía xung quanh đều là kỵ binh hổ báo của Tào Tháo, ai nấy khôi giáp, mình khoác áo choàng, nai nịt gọn ghẽ, tay xách trường thương, lưng đeo bội kiếm, nhất là Tào Tháo, theo sát sau lưng còn có hai tên lực lưỡng là Điển Vi, Hứa Chử. Cặp hắc bạch song sát này tướng mạo hung hãn dọa người chết khiếp, ánh mắt hổ báo lúc nào cũng liếc qua bên này. Đổng Thừa cùng đám quan viên Tây kinh đã sống nửa đời người mà chưa từng gặp qua kẻ nào như vậy, trong lòng cũng hơi khiếp sợ, dây cương trong tay còn suýt chẳng cầm nổi nữa, làm gì còn tâm trạng mà trò chuyện cùng Tào Tháo nữa?

— Đổng quốc cữu, ngài có thấy không, chỗ chúng ta vừa đi qua chính là Thái Học đấy! - Tào Tháo không gọi Đổng Thừa là tướng quân mà kêu bằng quốc cữu, trong lời nói lộ rõ vẻ cung kính, - Nhà cửa phòng ốc dù đã bị thiêu hủy cả, nhưng bia đá vẫn còn! Năm xưa các đại thần học sĩ như Dương Tứ, Mã Mật Đê, Đường Khê Điển, Sái Ung hiệu đính lục kinh[★] lập bia khắc chữ bên ngoài, nay những vị cao hiền ấy đều lần lượt thành người thiên cổ, thật tiếc thay.

— Tướng quân nói phải lắm. - Đổng Thừa hờ hững đáp lại.

Tào Tháo bỗng lại giơ tay chỉ sườn núi phía xa:

— Chốn này ta rất quen, hồi mới ra làm chức Bắc bộ hiệu úy ở Lạc Dương, đã cùng Kiều Huyền, Sái Ung, cả Vương Tuấn ở Nhữ Nam, Lâu Khuê ở Nam Dương từng du ngoạn tới đây, được Kiều công dạy bảo, được nghe khúc *Quảng Lăng tán*, thực là suốt đời chẳng thể nào quên!

Đổng Thừa cũng chẳng biết Tháo nói thật hay đùa, chỉ gật đầu lấy lệ. Thừa luôn nơm nớp lo sợ đại thương đại kích phía sau có thể lao tới bất cứ lúc nào, bất giác quay đầu nhìn Điển Vi cùng Hứa Chử, Tháo liếc mắt trông sang, trong lòng chợt thấy đắc ý, nhằm răn đe Đổng Thừa, nên Tháo hắng giọng cố ý hỏi:

— Quốc cữu sao vậy, sao cứ nhìn mãi về phía sau thế?

Đổng Thừa có vẻ hơi ngượng, sợ Tháo coi thường mình mới nói dối rằng:

— Là ta xem xa giá có theo kịp không, sợ quân binh làm kinh động thánh giá thôi.

Tào Tháo giả bộ không vui bảo:

— Sao quốc cữu lại nói thế, quân binh của ta rất có quy củ!

Đổng Thừa rạp người:

— Ta lỡ miệng... lỡ miệng...

— Quốc cữu đúng là bậc trung lương của nước nhà! - Tháo nhìn Thừa mặt đã trắng bệch, mới cười nịnh bảo, - Từng giây từng phút đều lo cho an nguy của thiên tử, Tháo rất lấy làm khâm phục.

Đổng Thừa không dám nhận những lời to tát ấy, cố ý tự hạ thấp mình, bảo:

— Chỉ sợ Tào tướng quân chê cười, tiểu nữ ta có phúc được làm quý nhân, chuyện vinh nhục của bản thân đều nương cả vào thiên tử. Chỉ có hoàng thượng được an nhiên vô lo, tiểu nữ mới có thể yên ổn mà qua ngày được vậy.

Kẻ nói vô tâm nhưng người nghe hữu ý, mấy lời ấy thôi nhưng lại khiến Tào Tháo phải suy tư. Tào Tháo có hai cô con gái nhưng tuổi còn nhỏ chưa đến tuần cập kê, nếu bản thân có thể thao túng triều chính cùng binh quyền thì tương lai sao không đưa con gái vào hầu hạ thiên tử để mà cầu đặng mãn môn phú quý?

— Quốc cữu, lúc này không có người ngoài, ta muốn nói đôi lời thật lòng mình với quốc cữu được chăng?

— Tướng quân cứ nói. - Đổng Thừa không dám ngăn.

— Lâu rồi ta không ở triều đường, ít việc tham bái, không biết thiên tử chủ trì thế nào?

Đây đúng là cơ hội tốt để chối từ, Đổng Thừa thuận miệng nói luôn:

— Đương kim thiên tử còn hơn cả Hiếu Tuyên, Hiếu Thuận nhị đế. - Thời Tiền Hán, Tuyên đế Lưu Tuần tru diệt ngoại thích Hoắc Vũ, dân được nghỉ ngơi dưỡng sức, sang đời Vũ đế lại đánh chiếm ồ ạt, xa xỉ hoang phí. Thời Hậu Hán, Thuận đế Lưu Bảo hạn chế quyền hành, chiêu hiền nạp sĩ, cứu vãn tình thế Bắc hương hầu Lưu Ý suy bại. Hai vị hoàng đế không những tình thế giống nhau mà khi

còn niên thiếu cũng từng kinh qua khổ nạn, Tuyên đế chính là con trai Lệ thái tử Lưu Cứ của Hán Vũ đế, nhân vì họa đồng cốt bùa ngải mà lưu lạc dân gian, mười tám tuổi hồi cung kế vị; Thuận đế vốn mang thân phận thái tử, nhưng vì bị ngoại thích Diêm thị bức sát mẫu thân mà đánh mất đế vị, sau đó bọn Tôn Trình mười chín hoạn quan gây chuyện chính biến, khi mười hai tuổi mới khôi phục được đế vị. Họ đều là những hoàng đế thiếu niên gặp nhiều tai ương hoạn nạn, Đổng Thừa đem Lưu Hiệp ra so với hai vị hoàng đế, chính là ám chỉ rằng nhà vua có thể tai qua nạn khỏi mà chấn chỉnh lại được xã tắc.

— Ồ? - Tào Tháo tựa hồ chưa biết qua những chuyện ấy, - Không biết lại còn có những thành tích ấy? - Tháo hỏi vậy kỳ thực rất quá đáng, Lưu Hiệp căn bản chưa thật sự thống trị thiên hạ, nói gì đến công trạng cho xã tắc.

Không ngờ Đổng Thừa vẫn cười thật thà mà tiếp tục kể:

— Hai năm trước Quan Trung hạn hán rộng, đồng ruộng mất mùa không thu hoạch được gì, lại thêm Lý Thôi, Quách Dĩ ngang ngược, người người ăn thịt lẫn nhau, xương trắng chất đầy, một hộc thóc bán đến năm mươi vạn, một hộc lúa mạch cũng tới hai mươi vạn tiền. Lúc đó thiên tử hạ lệnh xuất lương thực trong kho ở kinh, mệnh cho Thị ngự sử Hầu Vấn đốc suất binh lính nấu cháo cho dân mất mùa đói kém ăn. Mấy ngày sau đó, số dân chết đói không thấy giảm bớt, thiên tử nghi ngờ việc phát chẩn có gian dối mới cho người đong cháo ngay trước cửa cung, kết quả phát hiện nước nhiều mà lương ít, dân ăn không đủ no. Thượng thư liền tham tấu tội của Hầu Vấn, nhưng thiên tử niệm tình hắn cũng có ý không đành lòng phát hết lương kho của triều đình mà không trị trọng tội, chỉ phạt đánh năm mươi trượng. Từ đó về sau kẻ nào đảm trách việc phát chẩn cứu tế cũng không dám trá ngụy nữa, cháo mà có thể dùng đũa gắp được, thì trăm họ được cứu. Đây có được tính là chuyện hay chăng?

Việc ấy nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng kỳ thực lại vô cùng sâu sắc. Xuất lương ở kho của kinh đô, thông qua việc ấy có thể thấy Lưu Hiệp lòng lo cho trăm họ, không thêm trọng tội cho Hầu Vấn cho thấy Lưu Hiệp châm chước cho đại thần, phạt năm mươi trượng cho

thấy Lưu Hiệp thưởng phạt phân minh. Việc này xử trí thỏa đáng đã là hiếm có, huống hồ hai năm trước nhà vua mới có mười bốn tuổi.

Tháo quay sang nhìn Đổng Thừa tựa hồ đã hiểu ra điều gì. Kẻ này dù gì cũng là cháu của Vĩnh Lạc thái hậu, lại là cha của quý nhân, năm xưa cũng chỉ là viên bộ tướng dưới trướng Đổng Trác. Phẩm cách của bộ tướng Tây Lương là Hà Chủng khắp thiên hạ ai ai cũng biết, Đổng Thừa cũng chẳng thể so được với bọn Từ Vinh, Hồ Chẩn, Lý Thôi, Quách Dĩ rằng phẩm chất tốt được bao nhiêu. Nhưng một người như vậy, trước tình cảnh quyền lực triều đình suy vi, tướng sĩ bất mãn, vẫn có thể vứt bỏ cái ác cũ quay ra cứu giá... Xem ra ma lực của tiểu hoàng đế Lưu Hiệp này quả không tầm thường.

— Trong lúc thiên hạ Đại Hán nguy nan mà có được chủ tể thông tuệ như vậy thì việc phục hưng Hán thất xem như có hy vọng rồi! - Tháo liên tục gật đầu, nhưng có vẻ lại không mấy để tâm mà cảm thán rằng, - Hoắc Quang, Kim Mật Đê khi xưa nhận sự phó thác của Vũ Đế, phò tá Hiếu Chiêu hoàng đế an định thiên hạ. Nay, ta và quốc cữu cũng ráng học theo cổ nhân, vì thiên tử mà gắng sức bôn tẩu, khôi phục lại xã tắc nhà Hán đó!

Việc này ẩn ý sâu xa. Hán Vũ Đế khi xưa từng coi Hoắc Quang, Kim Mật Đê là đại thần cố mệnh, nhưng Hoắc Quang vừa có quyền lại có thế, Kim Mật Đê tuy làm phó nhưng gần như không có thực quyền. Nay so với việc này, ai là Hoắc Quang, ai là Kim Mật Đê đây? Đổng Thừa nghe xong mà toát mồ hôi, sợ hãi như họa đến gót chân, mới vội vòng tay rằng:

— Thừa mỗ tài lực chưa đến nơi đến chốn, duy có tướng quân là đáng để đi theo vậy. - Đổng Thừa vẫn nói rành rọt, nhưng vì tâm lý có phần hoang mang, chợt thấy run rẩy mà lơi lỏng dây cương, khiến người cứ lắc lư, suýt rớt xuống ngựa.

Hứa Chử theo sát ngay sau, thấy tình cảnh đó, vội sấn lên hai bước tay túm khôi giáp mà đỡ Đổng Thừa lên hệt như đỡ một con gà trở lại yên ngựa. Đổng Thừa lệch cả khôi giáp, sợ hãi suýt bật thành tiếng.

— Quốc cữu, ngồi cho vững chứ!

Hứa Chử giọng như chuông vỡ, khiến Đổng Thừa khiếp đảm rơi cả đâu mâu xuống đất mà cũng không buồn nhặt, chỉ lập cập đáp lại:

— Đa tạ tướng quân đã giúp đỡ.

— Quốc cữu, đâu mâu của ngài! - Lại một giọng như sấm nổ bên tai vang lên, Đổng Thừa ngoái đầu lại nhìn, Điển Vi cầm đại kích trong tay khều mũ mà đưa lại trước mặt Đổng Thừa.

Đón hay không... Đổng Thừa thấy rất khó xử. Nếu đưa tay ra gỡ lấy đâu mâu, biết đâu đại kích sẽ đâm thẳng tới yết hầu mình! Đổng Thừa liếc mắt sang Tào Tháo, thấy Tháo cười hỉ hả nói:

— Quốc cữu sao còn chưa đội mũ lên, quân tử chết không rời mũ kia mà.

Chết không rời mũ?! Cơ thể Đổng Thừa như cứng đờ, cố nuốt nước miếng đang nghẹn ở cổ họng, nhắm mắt đưa tay ra ôm lấy đâu mâu đội lên đầu, xong đâu đấy coi như chuẩn bị chịu táng mạng. Đợi mãi không thấy động tĩnh gì mới mở mắt ra nhìn thì thấy Điển Vi đã lui xuống sau Tào Tháo từ lâu, Đổng Thừa bấy giờ mới thở phào thúc ngựa đi tiếp.

Nhất cử nhất động Tháo đã đều thấy rõ: “Được rồi, hắn bị dọa sợ vỡ mật ra rồi!”

Hai người tiếp tục sóng ngựa mà đi nhưng không ai nói năng gì nữa. Đi được khoảng nửa giờ, đã sắp đến Ổ Hương, chỉ cần qua Ổ Hương là tới Thái Cốc quan rồi. Bất ngờ một tốp ngựa kéo đến trước mặt, dẫn đầu chính là Biện Bỉnh, em vợ của Tào Tháo. Hắn quay người hướng sang Tháo lập tức thi lễ:

— Khải bẩm tướng quân, Dương Phụng, Hàn Tiêm âm mưu làm loạn, mai phục binh mã ở cửa ải có ý giết vua cướp giá!

Dương Phụng, Hàn Tiêm làm phản?! Đổng Thừa kinh sợ, nhưng cũng lập tức tỏ ý ngờ vực: “Xưa ở Quan Trung, bọn chúng cứu giá thảy đều chưa từng có ý hai lòng, lúc này sao lại làm việc ngu xuẩn?”

— Lũ giặc Bạch Ba thật là dã tâm, ác tính không đổi! - Tào Tháo lại chẳng thèm hỏi thực hư liền quay đầu sang nói với Đổng Thừa, - Quốc cữu, Thái Cốc quan có mai phục không thể đi tiếp, phía nam

đến Lỗ Dương hung hiểm dị thường, nếu thiên tử gặp bất trắc gì chúng ta gánh vác sao nổi. Theo ngu ý của tại hạ, chi bằng đi về hướng đông trước khi qua Hiên Viên quan, hãy đến Hứa huyện dừng chân. Quốc cữu thấy thế nào?

Đổng Thừa đã hiểu ra, tin này là do Tào Tháo cố ý ngụy tạo, nhưng hiện đã ra khỏi Lạc Dương, sau trước đều là quân binh họ Tào, sao có thể nói lời phản đối được nữa? Thừa lập cập nói:

— Thảy theo ý tướng quân làm chủ.

— Quốc cữu khiêm nhường rồi. Tháo vắt dây cương rồi lầm rầm, - Thực ra Hứa huyện cũng là nơi không tệ, đất đai bằng phẳng rộng lớn, có thể xây dựng tông miếu, hơn nữa ta đã chuẩn bị sẵn đủ lương thực... Biện Bỉnh, mau truyền lệnh, rẽ sang hướng đông, đi nhanh về trước!

Trước mặt chính là con đường lớn đi thẳng về Hiên Viên quan, sao có thể có chuyện trùng hợp đến thế? Xem ra mọi việc đều đã được sắp đặt sẵn... Đổng Thừa càng nghĩ càng sợ, một khi đã đến Hứa huyện thì chẳng khác nào cá nằm trên thớt. Đổng Thừa thăm dò Tào Tháo:

— Tạm thời chuyển đường sang đó, nhưng cũng không thể khinh suất, hãy thử xin ý chỉ của thiên tử xem sao?

— Ôi chao, giờ thì lỡ dở hành trình rồi, thảng hoặc bị phản tặc đuổi kịp chẳng phải sẽ phiền phức lắm sao? - Tháo cười vẻ mờ ám, - Ta nghĩ hay là thế này, chúng ta vừa đi vừa nói với hoàng thượng... nhưng ta ở đây chỉ huy không thể rời đi, có khi phải phiền quốc cữu vất vả một phen!

Đổng Thừa chỉ mong có thế để thoát khỏi đám quân Tào Tháo, lập tức vòng tay rồi thúc ngựa chạy về phía sau như từ nơi tử địa tìm thấy đường thoát vậy. Qua khỏi đám quân đông nghịt, thấy xa giá thiên tử sơn son thếp vàng, loan tước sóng hàng mãi tít phía xa nhưng rất dễ nhận thấy. Đổng Thừa ruổi ngựa muốn tiến đến gần hơn song lại bị một tên tiểu tướng cản lại:

— Đứng lại! Xa giá thiên tử, không được tự ý lại gần!

— Ta chính là quốc cữu của đương kim thiên tử, có việc gấp cần bẩm báo. Nếu lỡ mất đại sự, ngươi gánh vác nổi không? - Đổng

Thừa tức khí mắng chửi.

Nhưng tên tiểu tướng lại không hề tỏ ra sợ hãi:

— Vương tử nhà ta chính là dòng dõi tôn thất, trước khi ra khỏi Lạc Dương đã dặn dò chúng ta rằng, hôm nay ngoại trừ Lưu thị thuộc tôn thất ra, bất kể ai cũng không được lại gần xa giá, đừng nói ngươi là quốc cữu gì gì, dù có là quốc trượng cũng không được!

Đổng Thừa đầu chợt rối mù. Tào Tháo sớm đã cấu kết với Vương tử Phục!

Biết nói nhiều vô ích, Đổng Thừa liền quay đầu ngựa tìm những đại thần khác thương nghị. Ngẩng đầu nhìn lên, Phụ quốc Tướng quân Phục Hoàn, Thái úy Dương Bưu, Tư đồ Triệu Ôn, Tư không Trương Hỷ đến cả Thái phó Hàn Dung, Đại trưởng thu Lương Thiệu, mấy vị quan cửu khanh nhất phẩm đều ngồi trên xe ngựa Tào Tháo cấp cho. Toàn bộ trang trí, phục sức đều chế theo nghi thức triều đình, nhưng toàn bộ đẩy xa, kéo xa, hộ vệ thảy đều là quân lính của Tào Tháo.

Đổng Thừa đành phải đánh ngựa chạy về phía sau vòng qua xa giá đến đội của các quan khác. Nào là Thị trung, Nghị lang cùng quan lại các quận huyện chưa được chính thức bổ nhậm, do điều kiện còn thô sơ xe cộ không đủ nên đều quất ngựa mà đi, túm năm tụm ba vừa đi vừa trò chuyện vô cùng náo nhiệt. Cả bọn nhìn thấy Đổng Thừa đều lần lượt vòng tay thi lễ hỏi thăm, nhưng Đổng Thừa đâu còn tâm tư cùng hàn huyên trò chuyện nữa, vội chen lên chen xuống để tìm thân tín là Thị trung Chủng Tập.

Vòng đi vòng lại mấy hồi, cuối cùng Thừa cũng nhìn thấy Tập. Kế bên trái là Đổng Chiêu, sát bên phải là Tào Thuần, hai bọn chúng cười cười nói nói níu chân Chủng Tập lại. Phía sau nữa chính là Tào Hồng đang đốc suất đại quân phía cuối. Cả đoàn quân đông nghịt, người trên ngựa kẻ dưới đường thảy đều lăm lăm khí giới trong tay, phảng phất trông như đang áp giải quần thần bá quan văn võ vậy. Đổng Thừa một người một ngựa như bị nuốt chửng vào giữa đám đông. Đổng Thừa thấy quá nản chí, trước sau đã hớt hải mấy lượt, đã mất bao công sức mà chẳng được gì, chợt ngẩng đầu nhìn về trước, thấp thoáng hình như đã thấy Hiên Viên quan. Nhưng qua

cửa quan này là đã sang tới địa giới Dự châu, tất thảy mọi người đều rơi vào tay Tào Tháo...

Cùng lúc ấy, Dương Phụng, Hàn Tiêm cũng nghe tin biết là có biến. Ngay từ sáng sớm bọn chúng đã bố trí chuẩn bị tiếp giá, dù không rành lắm về nghi thức triều đình nhưng trước đó cũng đã tập dượt qua mấy lượt, chỉ sợ nhất cử nhất động thất lễ sẽ bị công khanh chê cười. Nhưng bất ngờ từ phía Thái Cốc quan có ngựa tới báo, thánh giá từ Ổ Hương đã chuyển về hướng đông qua Hiên Viên quan đi rồi. Cả Dương Phụng và Hàn Tiêm lúc này mới biết mình đã mắc lừa Tào Tháo.

Hàn Tiêm luôn miệng trách cứ Dương Phụng không chịu nghe ngóng để mất đi cơ hội tốt, Dương Phụng lại oán Hàn Tiêm cướp giá làm kinh sợ khiến Tào Tháo chạy mất. Cả hai ầm ĩ nhốn nháo điểm binh, lập tức lên ngựa, vội vàng rời Lương huyện đuổi theo thánh giá. Cãi nhau là vậy, nhưng mục đích của cả hai vẫn là một, lúc biết được tin xem như cũng chưa muộn, chỉ cần xuất quan đuổi kíp vẫn có thể kịp, đến lúc đó sẽ cướp xa giá thiên tử đưa di, còn Tào Tháo thì cứ để mặc hắn về Hứa huyện rồi tính.

Quân Bạch Ba phần lớn là người Tịnh Châu, giỏi cung mã, lại từng kinh qua luyện tập ở Tam Phụ giờ đã thành một đội quân tính nhuệ và khá thiện chiến, không hề thua kém binh mã Tào Tháo. Cả hai đích thân dẫn mười vạn quân hỏa tốc chạy khỏi Thái Cốc quan đuổi về hướng đông, trên đường đi dấu xe ngựa vẫn còn rất rõ, chưa quá nửa ngày đã đuổi tới Hiên Viên quan. Ngó quanh cửa quan mở rộng nhưng tuyệt không một bóng người, trên đường trạm cát bụi còn vương chưa hết, xa giá hẳn còn chưa đi được xa. Dương Phụng, Hàn Tiêm mừng rỡ dẫn quân vượt Hiên Viên quan, vừa hạ lệnh dốc toàn lực truy đuổi thì bất ngờ từ hai bên núi lăn xuống vô số đất đá lớn.

— Có mai phục! - Dương Phụng suýt bị đá lớn rơi trúng vội thúc ngựa chạy ra giữa đường lớn.

Bấy giờ nghe tiếng quát tháo ầm ầm, hai phía tả hữu mỗi bên xông ra một đội nhân mã. Thì ra Tào Tháo đã liệu trước bọn Tiêm, Phụng sẽ tới nên cử Vu Cấm, Nhạc Tiến phục sẵn chờ đợi ở đó.

Dương Phụng, Hàn Tiêm nhận được tin tức là lập tức đuổi theo, người ngựa mỏi mệt chưa được nghỉ ngơi, còn bọn Vu Cấm, Nhạc Tiến lại được dặn dò trước, lĩnh quân rồi thong thả đến nghênh giá. Không những thế, quân binh dùng xong bữa trưa còn được nghỉ ngơi một lúc. Phục kích như thế chẳng phải lấy an nhàn để thắng mệt mỏi đó ư. Quân Bạch Ba vừa vất vả lặn lội tới nơi, thấy đá rơi núi lở mà thất kinh, lại trông phục binh bốn phía xung quanh nổi dậy sao chẳng hồn bay phách lạc?

Quân Bạch Ba tựa hồ chưa đánh đã bại mà lui xuống, bỏ chạy men theo con đường vừa tới, quân Tào không hề nể nang truy đuổi sát theo, giết chết khá nhiều quân Bạch Ba. Dương Phụng không dám quay đầu nhìn lại, chạy một mạch về đến Thái Cốc quan, lập tức đóng chặt cửa lớn, cho dựng ụ bắn tên, lại chuẩn bị đầy đủ gỗ lăn, đá lớn kíp để ứng chiến... Nhưng xong đâu đấy mới phát hiện ra quân Tào đã rút lui không động tĩnh.

Dương Phụng, Hàn Tiêm nhìn nhau thở dài, bấy giờ chúng cũng không oán trách nhau nữa, và hồi sau mới vỡ lẽ. Hoàng đế đã dời đi, Lạc Dương phía Bắc đã thành không nhà trống, Thái Cốc quan này còn có tác dụng gì nữa! Tiếp đó lại nghĩ, ở Lương huyện chỉ có bộ hạ Từ Hoảng đóng giữ, trong khi Tào Tháo gian trá đa mưu, vì thế cả hai vội vàng dẫn tàn binh bại tướng quay về. Khi đi thì hùng hùng hổ hổ, khi về lại ủ rũ giáo gươm. Tới lúc bọn chúng về đến Lương huyện thì trời đã tối, chỉ còn vầng trăng trên cao vằng vặc sáng.

— Chắc chắn ngày mai thánh giá còn phải đi một ngày nữa mới có thể đến được Hứa huyện, nhưng có đuổi cũng không kịp nữa rồi. - Hàn Tiêm nhìn ra màn đêm bất giác lắc đầu, cúi xuống lại nhìn thấy kẻ oan gia suốt ngày bất hòa rồi lại hòa, mới cười khổ mà rằng, - Ai dà... Hai chúng ta muốn cho Tào Tháo ăn một vố đau, nhưng còn kém xa quá!

— Đắc tội với trời thì cam chịu đi thôi... Phen này Tào Tháo cướp thánh giá mà đi, không những công lao cứu giá của ta khi xưa coi như công cốc, mà những ngày đen đủi cũng sẽ theo tới cho mà coi. - Dương Phụng muốn cười cũng không cười nổi, - Hắn từng nói

“phụng theo thiên tử mà dẹp kẻ không thần phục”, e rằng muốn đem chúng ta ra thử nhát đao đầu tiên rồi đó!

HỒI THỨ 52

Độc tiếm quyền hành, nhận giúp Lưu Bị

Chỉ biết lắng nghe

Thiên tử cùng triều thần bá quan văn võ dưới sự "hộ vệ" của đại quân Tào Tháo cuối cùng cũng về được đến Hứa huyện đất Dĩnh Xuyên. Hoàng đế Lưu Hiệp vừa về đến Hứa huyện đã đích thân qua đại doanh Tào Tháo, trước mặt tất thảy chúng nhân, quần thần phong cho Tào Tháo làm Đại tướng quân, tước Vũ Bình hầu, ban cho cờ tiết, lại phong làm Lục thượng thư sự[★]. Tào Mạnh Đức từ năm hai mươi tuổi theo đường sĩ hoạn, bốn mươi hai tuổi đã làm đến chức Đại tướng quân, dưới một người mà trên vạn người, được quyền mở phủ lập ấp. Tuy thiên hạ phân chia loạn lạc, quần hùng cát cứ mỗi phương, nhưng trên danh nghĩa, Tào Tháo vẫn là kẻ có ưu thế, từ đó mà có thể đủ lý do để công nhiên mượn cớ mà "phụng theo thiên tử, tiêu diệt kẻ không thần phục", bởi thế mà việc chinh phạt đánh chiếm coi như đều danh chính ngôn thuận.

Cùng với việc thiên tử định đô tại Hứa huyện, triều đình tông miếu cũng được xây dựng lại, đền đài cung điện cũng được khẩn trương sửa sang.

Viên Thiệu biết tin, ngoài mặt vui mừng nhưng trong lòng vẫn đố kỵ và cũng đành phải ngó mắt làm ngơ nên đã phái bộ hạ là Từ Huân dâng lên cho vua rất nhiều tài vật; Vương tử Phục cũng có nhiều cống hiến, cho phép Tào Tháo tháo dỡ gỗ tốt có nhiều ở khu lăng tẩm của Lương tiết vương thờ phụng tiên tổ ra mà xây dựng tân đô. Không ít quan lại, nhân sĩ lưu vong nghe tin cũng rục rịch có ý về triều gắng sức phò vua. Mới ngày thứ ba sau khi Tào Tháo lĩnh chức Đại tướng quân, liền đã có hai nhân vật vốn mong chờ đã lâu nay đến đầu quân xin theo.

— Tại hạ Quách Gia ở Dĩnh Xuyên bái kiến Đại tướng quân!

— Quách Phụng Hiếu dưới trướng Viên Bản Sơ ngày trước rơi kiếm mà kinh động chúng nhân, cuối cùng ngươi cũng đến rồi đây! - Tào Tháo biết Gia bản tính vốn khôi hài vui vẻ mới cố ý trêu đùa như vậy, còn tự tay dìu vào, - Ngày trước, khi Hi Chí Tài vì bệnh mà mất chưa lâu, ta có hỏi Tuân Văn Nhược nhân sĩ đất Dĩnh Xuyên còn ai tài trí xuất chúng hơn người có thể trọng dụng, Văn Nhược liền tiến cử ngươi đó!

Quách Gia ngoái đầu nhìn Tuân Úc cười khà khà mà rằng:

— Văn Nhược huynh thực đã khách khí mà quá khen rồi, nghĩ Quách Gia ta dưới trướng Viên Thiệu vô danh tiểu tốt tiếng tăm chẳng có gì, chỉ là một tên thư tá nhỏ mọn, ông không đoái bà không thương, đâu dám mang lấy danh trí sĩ?

Tào Tháo khẽ xua tay mà rằng:

— Phụng Hiếu hà tất phải quá khiêm nhường như vậy, có thể lọt vào mắt Văn Nhược cũng phải là bậc phi phàm hoặc hàng thượng phẩm, mau ngồi mau ngồi đi.

Quách Gia cung kính thi lễ rồi ung dung ngồi xuống. Tuổi trẻ mới hai mươi bảy, nhưng đã để lại cho Tào Tháo ấn tượng rất đặc biệt: Mày lá liễu, mắt hạt hạnh, dưới mắt trái có nốt ruồi nhỏ, mũi cao miệng nhỏ, chòm râu cũng nhỏ nhắn cắt tỉa chỉn chu, đúng là trời sinh nam nhi nữ tướng, trông đẹp tựa thiếu nữ, tướng mạo thần thái trông rất mực phong lưu tiêu sái. Tuy Quách Gia mới đến nhưng ngồi trên ghế tự nhiên thoải mái, người nghiêng nghiêng, hai tay vòng ra trước ôm lấy gối trái, khí chất vô cùng phong độ.

Nhưng cũng đến cùng Quách Gia là Tuân Diễn lại có vẻ giữ ý tứ, không được tự nhiên cho lắm. Với khuôn mặt hơi dài, mang vẻ trầm tư, râu để cũng dài, Tuân Diễn ngồi kiểu quỳ, vạt áo phủ ngay ngắn, mắt không nhìn nghiêng ra dáng nghiêm túc. Họ Tuân ở Dĩnh Xuyên là danh môn vọng tộc, họ hàng thảy đều tuân theo quy củ, Tuân Úc vốn đã rất đoan chính, mà vị tam ca này chỉ hơn có năm tuổi thôi nhưng lại trông già dặn, gò bó đến mức trông chẳng khác nào ông cụ non, hoàn toàn trái ngược nếu đem so với Quách Gia phong lưu.

Tào Tháo vừa nói đùa Quách Gia, nhưng lại sợ thất lễ với Tuân Diễn mới vội bổ sung rằng:

— Nay được Phụng Hiếu đã mừng, có được Hưu Nhược lại càng vui hơn, huynh đệ họ Tuân đã cùng trong trướng phủ ta, lo gì đại nghiệp không thành?

Tuân Diễn ngại ngùng vòng tay thưa:

— Đại tướng quân không cần quá khen, tam đệ tại hạ Hữu Nhược hãy còn ở Hà Bắc chưa chịu tới phò tá tướng quân, thực lấy làm hổ thẹn.

Trong huynh đệ họ Tuân, Tuân Diễn tự là Hưu Nhược, Tuân Thầm tự Hữu Nhược, Tuân Úc tự Văn Nhược, ba người trước vốn đều ở Hà Bắc. Trong đó, Tuân Thầm từng đi du thuyết để Hàn Phức nhượng Ký Châu nên rất được Viên Thiệu trọng dụng, cùng với bọn Điền Phong, Thư Thụ, Phùng Kỷ cùng nắm quân cơ Ký Châu. Đến nay Tuân Úc, Tuân Diễn đều đã về với Tào Tháo, chỉ còn một mình Tuân Thẩm chưa chịu về, âu vẫn muốn toàn tâm toàn ý gắng sức cùng Viên Thiệu.

— Ai có chí hướng người nấy, khó có thể cưỡng cầu. - Tháo tỏ ra khá đại lượng, - Hữu Nhược được Viên Thiệu hậu đãi, cảm tình tri ngộ mà ra sức báo đáp, âu cũng là chuyện thường tình. Khi xưa Vi Tử bỏ nhà Ân mà về với nhà Chu, Cơ Tử bị tù mà chí chẳng đổi, cả hai vị ấy đều là những bậc đại hiền đại đức, chẳng qua mọi người chẳng ai giống ai nhau mà thôi.

Đem huynh đệ họ Tuân mà sánh với Vi Tử, Cơ Tử là đã đánh giá rất cao rồi, Tuân Úc, Tuân Diễn tuy biết Tào Thào chỉ nói mấy lời lấy lòng song cũng vội vòng tay khiêm nhượng đáp lễ. Quách Gia thì cười khà khà vỗ tay mà rằng:

— Đại tướng quân so sánh hay lắm, Vi Tử bỏ nhà Ân về với nhà Chu mà phò tá Vũ vương, khai mở cương thổ cho nước Tống[★], còn Cơ Tử can gián Trụ vương không nghe mà chịu khổ nạn tù đày cùng cực, ai ngu tối, ai sáng suốt thấy đã rõ rồi đó!

Tào Tháo cười thầm một mình, Tháo chẳng qua tiện miệng đưa ra ví dụ thế thôi chứ chưa có ý tứ gì, nhưng tự nhiên thành ra lại đem tiếng hôn quân vô đạo mà đổ lên đầu Viên Thiệu. Việc này cố nhiên lại rất hợp ý Tào Tháo, song như lúc này, Tào Tháo vẫn chưa đủ sức để có thể trở mặt với Viên Thiệu.

Quách Gia lại chẳng để ý nhiều đến vậy, mới thong thả mà rằng:

— Viên Bản Sơ ngoài thì được tiếng khoan hòa mà bên trong đố kị, ngoài mặt thì nhân từ đức hạnh mà bên trong thì lòng lang dạ sói, hẳn mọi người ở đây ai nấy đã rõ. Khi xưa Trương Đạo cắt máu mà thề đi du thuyết, khiến Hàn Phức phải nhượng đất Ký Châu, nhưng lại vì nhận chiếu vời từ Tây kinh, cớ truyền ban tước mà bị đồ sát; Lưu Huân trung hiếu lưỡng toàn, nhưng lại vì đi sứ mà bị sát hại; Lã Bố lập công phá giặc Hắc Sơn, buông lỏng quản thúc sĩ tốt, lúc thỉnh binh cũng chẳng thể tự mình đi thì cũng đành thôi, Viên Thiệu lại còn cho người hành thích. Đủ gương tày liếp soi ra đếm không hết, đối đãi với nhân sĩ thiên hạ như thế, há ai còn dám lập công dựng nghiệp? Chỉ mấy câu ấy thôi mà từng lời từng lời như cứa vào cổ Viên Thiệu, xưa nay thảy đều là hắn hành sự nhưng không che giấu được nhưng điểm yếu chí mạng này.

Tuân Diễn cũng phụ họa thêm:

— Dùng người, cao hay thấp là có thể thấy ngay ở điểm đó. Đại tướng quân dùng những người như Trình Trọng Đức, Mao Hiếu Tiên, Mãn Bá Ninh, Tiết Hiếu Uy thảy đều xuất thân bần hàn, xét tài trí mà tuyển, không phân biệt sang hèn quý tiện là vậy. Trong khi Viên Bản Sơ bốn đời tam công, những người mà Bản Sơ dùng vốn đều là cường hào thế gia, chỉ xem xuất thân mà xét người nên khó tránh khỏi thiên kiến. Trong khi lại chuyên dùng người Hà Bắc, không xót kẻ đường xa đến quy phụ, nên càng khó lấy được lòng người. - Câu cuối cùng cũng thực là tự đáy lòng mà ra. Bắt đầu từ khi Viên Thiệu vào Ký Châu liền giao kết, bắt tay hợp tác với các nhân sĩ địa phương, thay thế dần những nhân vật trong bè đảng cũ. Chính vì thế đám nhân sĩ ngoại tịch từ bên ngoài đến như Quách Đồ, Tân Bình, Tuân Thầm, được trọng dụng giờ cũng chỉ còn như lông phượng vảy lân mà thôi, phần lớn những chức vị trọng yếu hơn đều đã bị người Hà Bắc bản địa nắm giữ. Nay Tuân Diễn đến đây, danh nghĩa là về với triều đình phò tá thiên tử, nhưng kỳ thực là xét thấy Hà Bắc đã không còn tiềm lực để phát triển tiền đồ, không còn đất dụng võ, chẳng còn nơi tiến thủ, nên mới coi đây như thay đổi môn đình mà đi theo và dựa vào Tào Tháo.

Tào Tháo nghe đám mưu sĩ nói về Viên Thiệu như vậy, trong lòng lại vô cùng cao hứng nên cũng cố ý giễu rằng:

— Ta và Viên Bản Sơ đã là đồng liêu, lại là bằng hữu cũ. Khi xưa cùng dấy cử nghĩa binh thảo phạt nghịch thần, mấy năm nay cùng nương dựa, cùng tương trợ lẫn nhau thì hà cớ gì lại phải phân biệt vậy?

Quách Gia biết Tào Tháo đang ngầm tỏ ý còn chưa thực sự tín nhiệm mình và Tuân Diễn, mới nghiêng người cười mà rằng:

— Tại hạ xin được hỏi Đại tướng quân, Viên Thiệu nhân khi Trần Cung, Lã Bố làm loạn mà đòi gia quyến tướng quân làm con tin, sau lại chiếm đất Đông quận của Duyện Châu, đây có phải là tương trợ dựa vào nhau đó chăng?

Tào Tháo đỏ mặt, bấy giờ mới ý thức được rằng những lời mình nói cũng mang vài phần giả dối. Quách Gia thấy Tháo mặt mày biến sắc, liền đứng dậy vòng tay thi lễ, cười khà khà, lại cố ý hỏi tiếp rằng:

— Tại hạ còn có một chuyện chưa rõ, tướng quân tuy là nhân sĩ Dự Châu, nhưng cử sự ở Duyện Châu, binh mã quan viên lớn nhỏ đa phần xuất thân từ đây, như nay phụng nghênh thiên tử, không chịu đưa hoàng đế dời đô đến Trần Lưu mà đi sang Hứa huyện dựng lại triều đình, vậy rốt cuộc là cớ chi đây?

“Tránh xa đao kiếm của Viên Thiệu mà thôi!” Tào Tháo luôn chôn sâu giấu kỹ lý do này trong lòng, cũng chưa có ai dám công nhiên thẳng thắn hỏi Tháo như thế, không ngờ Quách Gia hôm nay vừa đến đã khơi ra.

Tuân Diễn thấy Tào Tháo không nói, liền vuốt râu mà rằng:

— Đại tướng quân dấy cử đại nghĩa vì thiên hạ, phụng mệnh thiên tử mà đem quân chinh phạt, tất yếu phải tận thu thiên hạ cát cứ, quét trừ khói lửa bốn phương. Nhưng Viên Thiệu nay đã chiếm được đất Ký, Thanh, Kinh cả ba châu, duy chỉ có Công Tôn Toản tạm coi còn đang thoi thóp, Hắc Sơn Trương Yên gàn dở dựa vào chút địa thế hiểm trở, nhưng đều không thể tranh phong được với Viên Thiệu. Tướng quân thử nghĩ, nhiều thì ba năm, ít thì hai năm, đất U Châu cũng sẽ thuộc cả về hắn, đến lúc đó Viên Thiệu ngồi ôm

cả đất bốn châu, liệu rằng chỉ cần thiên tử ra một đạo chiếu lệnh thì có thể khiến hắn cởi giáp quy hàng, vào triều giao hết binh quyền chăng? Tướng quân cùng Viên Thiệu sớm muộn tất sẽ phải đánh một trận đó!

— Ài dà... - Tào Tháo thở dài, - Ta tuy đã có hai châu Duyện, Dự, nhưng từ khi họa loạn tới nay lại chịu tổn hại nặng nề nhất, đã thế còn luôn ở trong đất bốn bề thọ địch. Nào là Tây Lương lăm le cướp đất, nào là Viên Thuật xâm chiếm luôn luôn, nào là nạn châu chấu hoành hành, trăm họ mười nhà đến chín nhà trống, lương thực thất thu, quân binh không đủ, thành trì hư hại, khí giới thô sơ, dựa vào thực lực như vậy sao có thể đấu cùng Viên Thiệu một trận đây?

Quách Gia vẫn bụm miệng cười mà rằng:

— Đại tướng quân chớ lo, khi tướng quân còn chưa theo phụng thiên tử thì thực sánh không nổi một hai với Viên Thiệu, nhưng nay có được thiên tử coi như đã có được một nửa rồi. - Quách Gia đi đi lại lại, - Công Tôn Toản như con hổ mệt mỏi nhưng cố cắn càn, dẫu sao vẫn còn lại chút uy danh; Trương Yên đảng Hắc Sơn chui lủi đánh lén cũng đã nhiều năm nên giảo hoạt dị thường. Nhưng hai kẻ địch này chẳng cần đến một sớm một chiều Viên Thiệu cũng có thể phá, tướng quân nhân cơ hội này phải chăng nên nam diệt Viên Thuật, đông lấy Từ Châu, tây định Quan Trung, hình thành thế bốn châu, đến lúc đó thời có thể cùng Viên Thiệu đối trận mà quyết một phen sống mái rồi!

Quách Gia vân vê chòm râu, lại cười khà khà:

— Trước tiên nên dẹp yên Nam Dương Trương Tú.

Trương Tú là cháu Trương Tế, bộ tướng cũ của Tây Lương, làm quan đến chức Kiến Trung tướng quân, ban đầu vốn theo thúc phụ lĩnh quân đóng ở Hoằng Nông. Khi thiên tử về đông, Trương Tế nửa thiện nửa ác lại do dự không quyết đoán, ý muốn điều đình, hòa giải bên trong, kết quả là triều đình không đếm xỉa đến những gì tốt đẹp của hắn khi trước, bọn Lý Thôi, Quách Dĩ cũng oán hắn chẳng đồng tâm, lại thêm quận Hoằng Nông thiên tai liên tiếp thiếu thốn lương thảo, quân binh ngày càng suy yếu nên hắn đành phải dẫn quân xuống phía nam cướp bóc lương thực. Chỉ vì đất kinh kỳ hoang lương tàn phá không còn gì, Trương Tế mới dẫn quân ra khỏi

Quảng Thành quan, đánh giết cướp phá đến tận Nhương huyện ở Nam Dương trên địa bàn của Lưu Biểu, kết quả là bị tên lạc bắn chết trong đám loạn quân. Cháu của hắn là Trương Tú bấy giờ mới thành chủ soái của đám tàn quân ấy. Lưu Biểu không những không đuổi Trương Tú đi, còn cho phép hắn dẫn quân đóng ở một dải Uyển Thành làm bình phong phòng ngự phương bắc đánh xuống.

— Ngươi nói là thằng nhãi con Trương Tú đó chăng? - Tào Tháo vốn không coi hắn ra gì, - Dấy cử đại quân thảo phạt nghịch thần diệt trừ đại ác, sao phải so đo với thằng địch nhãi nhép ấy?

— Tướng quân nói sai rồi... Cát cứ Quan Trung có bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Đoàn Ổi không dưới mười tên, Tây Lương còn có bọn Mã Đằng, Hàn Toại, Tống Kiến, thời động đến là chúng kéo cả ổ, trong khi đó Tam Phụ hoang phế, không phải là nơi có thể lấy được. Lưu Bị ở Từ Châu lực mỏng thế yếu, thêm cả Lã Bố đóng trong đất Hạ Phì, hai nhà vẫn ngấm ngầm đấu đá, lại thêm Viên Thuật lúc nào cũng chực đánh chiếm, ba nhà ấy vẫn đương chế ước mà giằng co, tạm thời không phải suy nghĩ. Tướng quân nhân cơ hội nên bình định Nam Dương trước để trừ đi mối họa về sau. - Quách Gia xòe ba ngón tay rồi tiếp, - Thứ nhất, cát cứ Trung Nguyên duy có Trương Tú thế lực yếu nhất, chọn hồng nên chọn quả bấm mềm nhất; Thứ hai, Trương Tú vào đóng ở Uyển Thành chưa lâu, căn cơ không chắc sẽ đứng không vững; Thứ ba, Nam Dương gần Hứa huyện nhất, nếu không đánh lấy, tật nhỏ sẽ khó tránh dưỡng thành bệnh nặng vậy.

— Được! - Tào Tháo nghe đoạn mừng rỡ, tỏ vẻ khâm phục, - Ta thấy hãy còn điểm thứ tư, nay mới nắm chiếu mệnh triều đình, thử vâng mệnh trời mà thảo phạt bọn bất nghĩa, coi như đem thằng nhãi con Trương Tú ra thử đao xem có bén... - Tháo còn chưa nói xong liền tỏ vẻ nghĩ ra điều gì đó, - Có điều, trước khi dẹp Trương Tú, thì phải trừ khử bọn Hàn Tiêm, Dương Phụng, hai tên này đóng tại Lương huyện, gần Hứa Đô trong tấc gang. Nếu không tiêu diệt bọn chúng, ta không an tâm mà xuất binh.

— Việc này tướng quân hà tất phải lao tâm. Dương Phụng, Hàn Tiêm vốn xuất thân là giặc Bạch Ba, thảo khấu cướp bóc lâu ngày quen thói, không thạo đồn trú một chỗ mà tự cung tự cấp, tướng

quân chỉ cần phát binh phô trương thanh thế, một trận có thể làm chúng sợ mà chạy. -Quách Gia cười khoan khoái, - Hạ được Trương Tú xong, chúng ta có thể quay sang tính sổ với Viên Thuật.

— Viên Thuật cũng là một tay kình địch, - Tuân Diễn nói xen vào, - Đất Hoài Nam người đông vật nhiều, của cải giàu có, lại thêm bộ hạ hắn là Tôn Sách dũng mãnh thiện chiến. Tên Tôn Sách đó trước từng đánh bại Lưu Do, rồi lại thắng Vương Lãng ở Cối Kê, Thái thú Dự Chương là Hoa Hâm cũng đã nguy cấp lắm rồi!

Quách Gia liếc mắt:

— Hưu Nhược huynh nói sai rồi. Tôn thị và Viên gia vốn không phải là một. Tuy Viên Công Lộ coi hắn như con, nhưng tên Tôn Sách đó một mình mở cõi Giang Đông, tâm chí ngày càng lớn, đâu có thể cứ ngồi mãi dưới trướng Viên Thuật? Ta liệu rằng hai tên này ắt sẽ đường ai nấy đi.

Tuân Diễn gật gật đầu:

— Hổ thẹn hổ thẹn, ta quả biết không bằng Phụng Hiếu rồi!

Quách Gia lại phẩy tay:

— Quân tử để tâm đến cái đức, tiểu nhân mong nhận được cái lợi. Hữu Nhược huynh coi việc vong ân phụ nghĩa kia không đáng để tâm, đã đủ thấy huynh đường đường quân tử rồi vậy!

Tào Tháo không nhịn được cười: “Tên tiểu tử này thật miệng lưỡi, rõ là bác lời Tuấn Diễn, lại còn chọc khéo người ta nữa.”

— Huống hồ... - Quách Gia bất ngờ trở nên đĩnh đạc mà nói, - Viên Thuật ngầm giấu ngọc tỷ truyền quốc, lòng đã ôm sẵn mưu muốn tự lập triều đình, thiên hạ không ai không biết, không ai không hiểu. Kẻ âm mưu đại phản nghịch chính là kẻ địch chung, chính đạo chính nghĩa thì ai ai cũng giúp, phi đạo bất nghĩa thì không ai theo giúp, đường đi của hắn ngày càng thu hẹp. Chưa biết chừng ngày sau còn suy đồi cùng cực, đại tướng quân bất tất phải thân chinh xuất mã, cũng chưa biết được, chỉ cần bọn tỳ tướng dẫn quân đi đã có thể phá được rồi.

Tào Tháo chợt cảm thấy họ như đang nói hùa theo mình, mới vuốt râu cười mà rằng:

— Ta đã phụng mệnh thiên tử mà dựng lại triều đường, xã tắc nhà Hán từ nay về sau không phải lo lắng nữa, xem Viên Công Lộ hắn còn dám đi ngược chính đạo muốn tự lập nữa hay không?

— Dám! - Quách Gia nói chắc như đinh đóng cột, rồi lại hạ giọng vẻ thần bí mà rằng, - Tướng quân còn chưa rõ sao? Tên Viên Công Lộ cũng thuộc loại phi phàm đó.

— Ủa? - Lời vừa nói ra lập tức thu hút sự chú ý của mọi người, Tào Tháo vội hỏi, - Ta và Viên Thuật cũng xem như là chỗ qua lại cũ, nhưng không biết hắn có chỗ nào phi phàm?

Quách Gia lắc đầu tỏ vẻ trịnh trọng mà rằng:

— Người và súc sinh trên thế gian có sự khác biệt rất lớn. Người thì biết xấu hổ nhưng không biết thế nào là đủ, còn súc sinh thì biết thế nào là đủ nhưng lại không biết xấu hổ, còn như Viên Công Lộ, vừa không biết thế nào là đủ vừa không biết xấu hổ là gì!

— Ha ha ha... - Tào Tháo, Tuân Úc, Tuân Diễn không nhịn được cùng cười lớn. “Rốt cuộc tên tiểu tử này lại quay sang mắng người ta, như thế chẳng phải nói Viên Thuật chẳng bằng loài súc sinh đó ư!”

Tào Tháo xoa xoa bụng rồi chỉ Quách Gia khẽ cười mà rằng:

— Khiến Tháo thành được đại nghiệp ắt là người này!

Quách Gia chọc cười cả đám trong khi bản thân lại không cười gì, nghe thấy Tào Tháo mở lời khen như vậy mới cung kính vòng tay mà nói:

— Đại tướng quân là chủ của tại hạ vậy!

Tào Tháo vỗ đùi cười lớn:

— Được! Thảy đều theo lời của Phụng Hiếu, trước hết sẽ dẹp Trương Tú, sau đó đánh với Viên Thuật, kế đến bình Lã Bố, sau cùng sẽ thôn tính đất Hà Bắc.

— Đại tướng quân nói thế hơi sớm. Dẹp Trương Tú, đánh Viên Thuật, bình Lã Bố chẳng qua cũng là kế hoạch chúng ta xác định nhất thời, kế hoạch thì chẳng bao giờ theo kịp được trước sự biến hóa thay đổi khôn lường. Chưa biết chừng ngày sau, những việc chúng ta đang nói đang làm đây lại chẳng phải như vậy. Cũng chưa biết được. - Quách Gia nói lời này rồi cười đầy ẩn ý, đoạn lại tiếp

rằng, - Cái gọi là “binh vô thường thế, thủy vô thường hình” tức là gì? Binh lực có lúc mạnh lúc yếu, thế thời lực lượng khác nhau, nước tùy theo địa hình địa thế hoặc vật chứa đựng mà có hình dạng khác nhau, chúng ta chính là tùy cơ ứng biến ở chỗ đó vậy.

— Còn một chuyện nữa Đại tướng quân chớ có bỏ qua. - Tuân Diễn lại nói thêm, - Bất luận thế nào, tướng quân và Viên Thiệu cùng là dấy cử nghĩa binh, giờ mé nam chưa yên ổn, không thể cùng hắn tranh phong, cần phải xin triều đình ban cho hắn quan cao lộc hậu để vỗ về, lại tiện bề phủ dụ.

Tào Tháo trầm ngâm không nói. Trước sau Viên Thiệu vẫn là mối lo lớn nhất trong lòng Tháo. Lúc này tuyệt đối chưa thể rước phiền phức, tuy đã rời Duyện Châu về gây dựng triều đường, nhưng sự uy hiếp từ những mối lo xung quanh lại không nhẹ đi chút nào!

Bấy giờ Trình Dục, Từ Đà ôm rất nhiều trúc giản đi vào. Quách Gia, Tuân Diễn thấy vậy lập tức đứng dậy cáo từ:

— Đại tướng quân vẫn còn công vụ bên mình, chúng tại hạ không tiện làm phiền nữa, xin tạm cáo lui.

— Nhị vị đường xa mà tới, xin hãy tạm nghỉ trước, việc ăn nghỉ đã sắp đặt đâu đấy, rồi ta sẽ giao trọng trách! - Tào Tháo nói đoạn đích thân tiễn ra tận ngoài sảnh, thấy Tuân Úc cũng muốn giúp huynh trưởng việc nhà, liền vội kêu lại, - Văn Nhược, ngươi tạm lưu lại, ta còn có việc muốn bàn với ngươi... Từ Đà, đem thư giao cho Văn Nhược, rồi giúp Phụng Hiếu, Hữu Nhược hai người xử lý việc gia tư.

Từ Đà nghe Tào Tháo nói vậy thì trong lòng không vui. Thời gian Từ Đà theo Tào Tháo cũng đã lâu, thế mà cả ngày chỉ giúp Văn Tông làm những việc vặt chứ không được trọng thị như bọn Tuân Úc, Mao Giới, Trình Dục, đến cả đám sau này mới được đề bạt tiến cử như bọn Mãn Sủng, Tiết Đễ, Vương Tư cũng không bằng. Nay Quách Gia, Tuân Diễn mới vừa từ Hà Bắc đến, chưa có chút công tích gì thế mà bản thân mình đã phải phục dịch cho bọn chúng, hỏi sao Từ Đà tâm phục cho được? Dẫu biết không vui vẫn là không vui, Từ Đà cũng không dám trái ý, đành đưa đống thư sang cho Tuân Úc rồi dẫn hai người đi mau.

Trình Dục ôm đống trúc giản là danh sách các quan, Tào Tháo lệnh cho Trình Dục cùng Đổng Chiêu xem xét ai công ai tội trong triều, muốn "thưởng người có công, phạt kẻ có tội, trọng người tiết tháo". Trình Dục lĩnh mệnh liền vất vả ba ngày, hỏi thăm không ít kẻ mới kê ra được danh sách chi tiết như thế.

— Đây là những người có công lớn trên đường cứu giá? - Tào Tháo đón lấy danh sách rồi đặt lên trên án, - Văn Nhược, theo ngươi nên phong thưởng thế nào?

— Tấn phong liệt hầu là được.

Tào Tháo cúi đầu xem kỹ danh sách: *Vệ tướng quân Đổng Thừa, Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, Thị trung Chủng Tập, Thượng thư bộc xạ Chung Do, Thượng thư Quách Phổ, Ngự sử trung thừa Đổng Phân, Bành Thành tướng Lưu Ngải*[★], *Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng, Nghị lang La Thiệu, Phục Đức, Triệu Nhuy.*

Tào Tháo xem xong không nói năng gì, cầm bút lên viết thêm đằng sau hai chữ "Đinh Xung", đoạn mới gật đầu mà rằng:

— Là mười ba người này đó!

Tuân Úc thấy Tháo thêm tư đảng của mình mới nói chen vào:

— Đinh Ấu Dương tuy một lòng bảo vệ thánh giá, nhưng vẫn chưa lập được đại công, cùng hàng với những vị trên có hợp chăng?

— Sao lại không có công? - Tào Tháo hỏi ngược lại, - Đinh Xung gửi thư cho ta, thủ xướng việc đón vua. Nay lập triều tại Hứa Huyện cũng vốn là kế sách của hắn, những việc này không tính là công lao sao?

"Với tướng quân thì đương nhiên là có công..." Tuân Úc thấy Tháo cưỡng từ đoạt lý, định tiếp song lại thôi không nói gì nữa.

Tào Tháo lại cho rằng mình có lý:

— Chung Do đã ở trong thì coi như thôi, nếu không phải Đổng Chiêu từ Hà Nội tới, tư cách và lịch duyệt còn quá mỏng, ta còn muốn cho hắn một chức hầu nữa cơ.

Trình Dục không giống Tuân Úc mà nói lý, chỉ nhắc nhở:

— Phải chăng cũng nên thêm lão Lưu Mạc?

Tào Tháo phẩy tay:

— Thôi... Lưu lão đại nhân sau khi được phong Lang Nha cũng đã đủ tôn quý rồi. Hơn nữa, ông ta tính khí ương ngạnh, ta biểu tấu công lao ông ta không tốt, có khi còn gậy ông đập lưng ông ấy chứ. - Đây là lý do có thể công khai, còn một lý do không thể công khai. Đó là đã có một Vương tử Phục làm Thiên tướng quân rồi, Tào Tháo hẳn không muốn để thế lực tông thất tiếp tục bành trướng.

— Vậy nên chăng chúng ta tặng ông ta ít đồ quý? - Trình Dục lại đề xuất.

— Đường đường là tông thất, thứ gì quý mà chưa từng thấy qua? Ông ta chẳng những không để mắt lại còn cho rằng chúng ta thường tục... Ta thấy thế này, chúng ta phong thưởng cho tam công một ít cống lễ, tiên táo, sau đó cũng dành một phần tương tự cho ông ta. - Tào Tháo lim dim mắt vẻ đắc ý, - Ông ấy trọng danh tiết, nếu biết mình cũng được đãi ngộ như tam công, hẳn còn thích hơn được mười xe vàng ấy chứ!

Trình Dục và Tuân Úc nhìn nhau, thầm phục. Tào Mạnh Đức bắt mạch cho mấy ông già đó thật chuẩn. Chợt lại nghe Tào Tháo hỏi:

— Có công tạm gác sang một bên, còn tru sát kẻ có tội nữa, có tìm được người nào thích hợp không?

Nói đến chuyện tru sát kẻ có tội, việc này có vẻ hơi khó khăn. Xét cho cùng thì trong triều văn võ bá quan đều là những người cùng thiên tử vào sinh ra tử, ai không được coi là trung can nghĩa đảm chứ? Trình Dục hỏi khắp quần thần mới miễn cưỡng tìm ra một người:

— Người có tội là Vũ lâm lang Hầu Chiết. Quân nhà vua khi thua ở Hoằng Nông, Xạ thanh hiệu úy Thư Tuấn cùng Hầu Chiết thọ thương mà bị bắt, Thư Tuấn thà chết chứ không chịu khuất phục, mắng Lý Thôi nên bị giết. Hầu Chiết lại quỳ xin tha mạng để an thân, sau nhân loạn mà chạy trốn. Tội danh của người này có đáng giết chăng?

Kỳ thực định người này tội chết cũng khá khiên cưỡng. Tuy Hầu Chiết cầu xin Lý Thôi tha mạng, nhưng là bảo toàn tính mạng để

quay về tiếp tục bảo vệ thiên tử, nếu vì điểm này mà xử tử người ta thời tựa như cố bẻ cong cho thẳng nhưng cong lại hoàn cong. Nhưng không ngờ Tào Tháo lại không vừa ý:

— Hầu Chiết chẳng qua quanh quẩn một chân Vũ lâm lang, giết hắn thì lập được uy gì chứ?

— Theo Đại tướng quân thì thế nào?

Tào Tháo chắp tay sau lưng đi đi lại lại:

— Lấy danh sách các quan ra đây.

Không biết kẻ nào sẽ gặp xui đây, Trình Dục bưng mấy cuộn danh sách các quan lại, Tào Tháo liền cầm hạng sáu trăm thạch trở lên, mở ra xem một nửa, cuối cùng nở nụ cười:

— Có hai kẻ dâng đến cửa rồi. Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đài Sủng, hai tên gian nịnh tiểu nhân này còn chưa chết? Đúng lúc để giết bọn chúng để làm gương.

Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đài Sủng đều xuất thân từ Hồng Đô Môn[★] từ thời Linh đế, ngày trước từng kết bè kéo cánh với hoạn quan. Tính kỹ ra, cha của Tào Tháo là Tào Tung đã phải mất một ức tiền mới mua được chức Thái úy, ngại vì gia quyến thân thích của thánh thượng mà tránh chưa dùng tới hai tên này. Sau đó Hà Tiến bị giết, Đổng Trác quay lại vào kinh, bọn Viên Thiệu, Tào Tháo còn chưa kịp tính sổ với bọn họ thì thiên hạ đã đại loạn. Như nay bá quan ở Tây kinh theo thánh giá mà về đông, hai người này vẫn còn trong đó.

— Bọn chúng có tội sao? - Trình Dục chưa từng trải, chưa rõ ẩn tình.

— Hai tên này đáng phải chết từ sáu năm trước rồi, giết bọn chúng thì nhất cử lưỡng đắc, còn có thể giúp được đám danh sĩ trong sạch đòi được nợ cũ, nhân đó lại chỉnh đốn được phong khí. - Tào Tháo gom trúc giản lại, - Chính là ba người này, một Thượng thư, một Thị trung, thêm một Vũ lâm lang, đủ để lập uy rồi.

— Vâng. - Trình Dục lĩnh mệnh.

— Thư Tuấn mà phải chết thì đúng là đáng tiếc. - Tào Tháo nhắc đến người này thì mặt có nét cảm động. - Thư Tuấn xuất thân thấp kém, mười mấy tuổi đã làm binh lính, đúng là từ một tên tiểu tư mã

trong bắc quân mà đi lên vậy, đánh Khăn Vàng dẹp phản loạn đều ra trận không ít, chết đi cũng là đáng tiếc. Đã bị hại ở Hoằng Nông, vậy nay truy tặng là Hoằng Nông thái thú, vỗ về an ủi gia quyến hắn. Khởi thảo biểu chương các công việc đó ngươi hãy cùng Đổng Chiêu bàn bạc mà làm.

Thấy Trình Dục đi rồi, Tuân Úc mới hỏi:

— Đại tướng quân giữ tại hạ lại có việc chi dạy bảo?

— Ta muốn ngươi nhận chức Thượng thư lệnh.

— Hả?! - Tuân Úc giật mình.

Thượng thư lệnh tuy là quan ở mức ngàn thạch, nhưng thực tế chức vị quyền hành còn lớn hơn cả tam công, chủ việc tham tấu những việc cơ yếu, tổng quản các việc giềng mối, là chức quan đứng đầu Lục thượng thư, ngang với tay phó của Tào Tháo vậy. Nhưng thường nói, quan chẳng bằng quản, Thượng thư lệnh cùng Tư lệ hiệu úy và Ngự sử trung thừa gọi chung là "tam độc tọa"[★], phải xử lý với hầu hết mọi việc trong triều, Tào Tháo tiếng vậy song còn phải ra ngoài đánh trận, nói thế có nghĩa rằng Tuân Úc chính là kẻ chủ quản thực sự chốn triều đường.

— Ngươi nhất quyết không được chối từ. - Tào Tháo lim dim mắt, - Nay triều đình lập lại còn chưa ổn định, khi ta xuất binh thì bắt buộc phải có người để còn thống quản mọi việc triều chính mới đặng. Ngươi xuất thân danh môn chính phái, xử sự từng trải, làm người có nhã lượng, lại ở Dự, Duyện hai châu có uy vọng cao, Thượng thư lệnh chức ấy không ngươi thì ai kham đặng?

Tuân Úc chắp tay mà rằng:

— Tại hạ đã lâu không làm quan trong triều, kinh nghiệm không mấy, gánh lấy chức ấy sao để tâm được!

Tào Tháo dự là Úc sẽ chối từ mới hỏi nhỏ rằng:

— Văn Nhược, đã rước thiên tử về đây, chúng ta không thể bỏ đó. Văn Nhược không đương nổi chức Thượng thư lệnh ấy, vậy theo Văn Nhược, ngươi thấy ai có thể phù hợp mà đảm đương được?

Câu hỏi ấy đã làm khó Tuân Úc, nếu Úc không nhận, sẽ không ngoại trừ hai kết quả: Một là những nhân vật trong phe cánh cũ của

triều đình sẽ ra nhận, đến lúc đó sẽ triệt hết binh quyền của Tào Tháo, chư tướng tuyệt chẳng cam tâm; hoặc là Tào Tháo sẽ cử người khác dưới trướng, có thể là bọn Trình Dục, cũng có thể là cánh Đổng Chiêu, bọn chúng tâm địa khó lường mà chiếm giữ lấy chức ấy, thiên tử liệu còn có những ngày yên ổn nữa không?

— Thế nào? - Tào Tháo cười ha hả nhìn Tuân Úc, - Ngươi có thể tìm được người thích hợp hơn chăng?

Tuân Úc đành lắc đầu.

— Nếu đã không có ý gì nữa, vậy ngày mai ta sẽ chính thức dâng biểu tấu lên hoàng thượng cho ngươi làm Thị trung, lĩnh chức Thượng thư lệnh, chuyên việc theo giá.

Đây cũng là việc khác thường, Thị trung tuy không có mấy thực quyền, nhưng được ăn bổng lộc hai ngàn thạch, chuyên việc bố trí các sủng thần giúp nhà vua, có thể tùy theo xa giá hầu cận. Điều đặc biệt nhất chính là cái "chuyên việc tham thừa", thiên tử mà xuất hành có xa giá hầu đoàn đâu đấy, lại chọn trong số các Thị trung ra một vị học vấn uyên bác để ngồi cùng giảng giải địa lý, hầu chuyện thiên tử.

Thường thì chức tham thừa người không cố định, tùy theo ý thích, tâm trạng của nhà vua mà định, vua muốn để bất kỳ vị thị trung nào theo giá cũng được. Nhưng từ Tuân Úc được "chuyên việc tham thừa", tức từ nay về sau, ngoài Úc ra, các Thị trung khác không còn với được tới cơ hội ấy nữa. Kỳ thực, Tào Tháo sắp đặt như vậy, ngoài việc đã ban cho Úc đủ vinh sủng, là còn có ý muốn Úc giám sát thiên tử vậy.

Chức vị đã có, bổng lộc cũng có, mặt mày cũng có, nhưng không hiểu sao Tuân Úc vẫn không vui nổi, chỉ thở dài vòng tay mà rằng:

— Tạ ơn tướng quân vun vén.

— Không phải tự làm khó mình như thế, ta biết có những việc vượt quá cương thường lễ pháp, ngươi làm không được. - Nói đoạn Tào Tháo cầm một quyển biểu chương trên án lên, - Ta tấu xin Đinh Xung thay ta làm Tư lệ hiệu úy, Chung Do làm Ngự sử trung thừa, "tam độc tọa" này trách nhiệm hai bọn họ sẽ thay ta gánh vác phần nào.

— Tạ ơn tướng quân.

Tuân Úc trong lòng đã rõ, Tào Tháo đã nghênh rước thiên tử thì tất sẽ phải chuyên quyền. Ngự sử trung thừa trông coi các việc giám sát, Tư lệ hiệu úy quản các việc công tội, thêm Thượng thư lệnh nay sẽ thống quản các việc hành chính. Ba chức vị trọng yếu này đều đổi thành người của Tào Tháo, e sau này các quan lại địa phương rồi cũng sẽ phải thay đổi một loạt.

Quả như sở liệu, Tào Tháo lại hỏi:

— Chỉ duy còn khuyết một chân Hứa Đô lệnh, thiên hạ đệ nhất huyện này ai đương nổi đây?

— Hiếu Tiên thế nào? - Tuân Úc nghĩ đến Mao Giới là người đầu tiên.

— Không được! - Tào Tháo phẩy tay, - Hiếu Tiên đã được bổ làm Đông tào duyện trong mạc phủ, chuyên quản các việc tuyển lựa quan lại, nhân tài, gánh này quá nặng, ngoại trừ hắn người khác không gánh nổi, không động vào hắn được.

— Vậy điều động Vạn Tiềm đảm đương thì thế nào? - Tuân Úc lại đề cử một người có đức độ.

Tào Tháo vẫn lắc đầu:

— Vạn Tiềm có nhiều kinh nghiệm lịch duyệt ở Duyện châu, dựa vào hắn có thể an lòng dân ở đó, hắn cũng không thể động đến được... Ta thấy thế này, Mãn Bá Ninh, Tiết Hiếu Uy, hai người chọn bổ nhiệm một người!

Tuân Úc suýt toát mồ hôi, Mãn Sủng và Tiết Đễ đều là người làm việc hà khắc gần như quan lại tàn ác. Người như thế mà đảm đương chức thiên hạ đệ nhất huyện lệnh, nếu đánh bọn quyền quý thì cố nhiên là tốt, nhưng khó tránh khỏi làm việc nóng nảy thiên lệch. Tào Tháo đoán được Úc sẽ không mấy tán đồng, mới giải thích mà rằng:

— Ngày trước ta còn làm Bắc bộ úy ở Lạc Dương, từng có quyền dùng trượng đánh chết Kiển Thạc, nên hồi ấy kinh sư trị an tốt hẳn. Ta nghĩ đất kinh sư, cần có một nhân vật thuộc dạng cứng rắn kiểu mặt sắt vô tư thì mới trấn trụ được.

Tuân Úc biết tâm ý Tào Tháo đã quyết, dứt khoát lựa lấy một trong hai, vậy chọn một người có thiện tâm hơn chút, liền nói:

— Mãn Bá Ninh có thể kham nổi chức này.

— Được, vậy thì dùng hắn.

— Đã phân rõ quyền hành chức trách, vậy thì lệnh của triều đình mà hoàng thượng ban bố cũng nên có khống chế.

Tào Tháo lạnh lùng mà rằng:

— Điều Đổng Chiêu lĩnh nhậm lấy Phù tiết lệnh!

Phù tiết lệnh tuy chỉ là quan ở hàng sáu trăm thạch, nhưng lại không tòng thuộc bất kỳ ai, chưởng quản tất thảy ấn tỷ, sứ tiết, hổ phù, là cửa cuối cùng khi triều đình ban bố chính lệnh và lại cũng là người thay thiên tử cất giữ ngọc tỷ.

Tuân Úc phân vân chưa quyết, lại nghe Tào Tháo nói tiếp:

— Các chức Lang thất thử thảy đều tử thương hay bị thương nặng cả, sót lại còn không quá mười người, ta xem vị trí Quang lộc huân chúng ta không cần tranh nữa, để lại cho cựu thần của Tây kinh là Hoàn Công Nhã!

Quang lộc huân là chưởng quản việc bảo vệ thiên tử, nhưng mà nay chức Nam quân thất thử, danh thì còn mà thực quyết không có, Tào Tháo có cố lôi kéo về cũng không có ý nghĩa gì. Hoàn Công Nhã tên là Hoàn Điển, ngày trước đấu tranh phản đối bọn hoạn quan, hiệu gọi “Thông mã ngự sử”, khá có danh vọng, Tào Tháo dùng hắn chẳng qua cũng là trang sức tô điểm bề ngoài mà thôi.

Vậy là đến lúc này, Tuân Úc làm Thượng thư lệnh, Đinh Xung làm Tư lệ hiệu úy, Chung Do làm Ngự sử trung thừa, Đổng Chiêu làm Phù tiết lệnh, Mãn Sủng làm Hứa Đô lệnh, từ triều đình đến địa phương, toàn bộ các quan lại đều thay bằng người của Tào Tháo. Tháo vỗ vai Tuân Úc mà rằng:

— Văn Nhược à, sau này e là hai chúng ta gần ít xa nhiều rồi. Nhớ là trong quân mà thiếu ngươi là thiếu đi người mưu chủ đó.

— Chẳng phải Phụng Hiếu đã đến rồi sao?

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Quách Phụng Hiếu còn trẻ quá, trong quân vẫn cần dựa vào uy vọng. Ta muốn nhờ ngươi giúp ta thỉnh một người.

— Ai?

— Lệnh điệt Tuân Công Đạt. - Tào Tháo vẫn nhớ đến Tuân Du.

Tuân Úc thoáng đỏ mặt:

— Tướng quân nói vậy chứ, Công Đạt còn nhiều hơn tại hạ hai tuổi.

Tào Tháo mỉm cười, ánh mắt lộ vẻ ngưỡng mộ:

— Ngày trước ta chỉ là thường khách của Đại tướng quân Hà Tiến, lúc đó phủ Hà Tiến tân khách nườm nượp. Trong đó, Tuân Công Đạt, Khoái Dị Độ, Điền Nguyên Hạo đều xứng bậc mưu trí kiệt xuất. Như nay Khoái Việt giúp cho Lưu Biểu, Điền Phong phụ tá Viên Thiệu, ta hy vọng có thể tranh thủ được Công Đạt tới, thay ngươi nghĩ mưu trong quân. Hiện nghe nói hắn đang lánh nạn ở Kinh Châu, chưa chịu phục theo Lưu Biểu, ta đã cho thảo sẵn một phong thư, mong ngươi cùng huynh đệ Hữu Nhược lại viết thư xem như thư nhà mà thỉnh hắn đến giúp ta.

— Việc này không có gì khó. Tướng quân không nhắc thì tại hạ cũng có ý ấy, ngoài Công Đạt ra, tại hạ còn muốn thỉnh Trọng Dự cùng tới nữa. Đương kim thiên tử cũng thích văn chương thơ phú. Trọng Dự tới bầu bạn được cùng hoàng thượng hoặc tùy tùng theo thánh giá cũng là rất thích hợp.

— Ủa? Đúng là cầu còn không được! - Tào Tháo khá tán đồng.

Tuân Trọng Dự tên gọi Tuân Duyệt, kể ra còn là tộc thúc của Tuân Úc, tuổi tác cũng chưa nhiều. Duyệt mười hai tuổi đã biết làm văn, tinh thông *Xuân Thu*, là người giỏi văn học hiếm thấy.

Tào Tháo càng nghĩ chuyện này lại càng thấy buồn cười:

— Ta bảo Văn Nhược này, Trọng Dự luận về thân phận thì là tộc thúc của ngươi, ngươi lại là tộc thúc của công Đạt, ba người các ngươi trên dưới cách nhau không quá mười một mười hai tuổi, danh phận thì là người của ba đời. Thảng hoặc Công Đạt mà gặp Trọng Dự, không lẽ mở miệng lại phải gọi thúc gia sao?

— Chúng tại hạ lấy tên tự mà xưng hô, không kể thân phận tôn ty. - Tuân Úc cũng cười, - Nay các ban bệ trong triều đình đều bắt

đầu cần rường mối, nên cần kêu gọi đám danh sĩ về để làm lớn mạnh danh tiếng mới là chuyện phải.

— Việc này ta cũng nghĩ qua rồi, ban đầu ở Duyện Châu ta đã nghĩ đến việc vời Trương Kiệm ở Sơn Dương, nhưng lúc đó tiếng nói của ta còn chưa có trọng lượng, giờ thì có thể kêu hắn vào triều được rồi.

Trương Kiệm chính là thủ lĩnh của đảng địa phương ở đó. Ngày trước, trong phe đảng ở Sơn Dương, có chia ra là tam quân, bát tuấn, bát cố, bát cập, bát trù. Ba mươi bảy vị danh sỹ này đã kinh qua họa thanh trừ, phản loạn Khăn Vàng, loạn cát cứ, nay chỉ còn lại Trương Kiệm và Lưu Biểu là còn sống. Lưu Biểu đang còn tráng niên, mà Trương Kiệm tuổi đã bảy mươi, Tào Tháo vẫn muốn vời Trương Kiệm về để nâng cao thể diện.

— Lão nhân gia tuổi tác đã cao, hay để tại hạ tiến cử mấy vị. - Tuân Úc cứ lắc đầu, - Ngày trước Thái thú Cối Kê là Vương Lãng, Dự Chương Thái thú là Hoa Hâm, huynh đệ Hứa Thiệu, Hứa Tĩnh ở Nhữ Nam.

— Khó đấy! Tôn Sách đang hoành hành làm loạn Giang Đông, Vương Lãng thì chiến bại, Hoa Hâm đang bị vây khốn, dù có gửi chiếu thư vị tất đã có thể đến được. Còn Hứa Thiệu, Hứa Tĩnh hai huynh đệ ấy thì... - Tào Tháo như có điều gì khó nói. Năm xưa Tào Tháo đánh lừa uy hiếp Hứa Thiệu để đổi lấy cái tiếng rằng “Tôi giỏi thời trị, gian hùng thời loạn”, chỉ sợ là Hứa Thiệu đã căm tức Tháo đến cực độ.

Ánh mắt Tuân Úc chợt sáng lên:

— Hôm qua Khổng Dung ở Bắc Hải về triều, từ lâu ông ta đã nổi tiếng là hiền sĩ, sao không viện dẫn gánh vác việc chung mà trọng dụng?

Tháo có vẻ không vui: Khổng Dung và Biên Nhượng cùng nổi một thời, quan hệ giữa hai người khá tốt, mà Biên Nhượng đã bị mình giết, nếu vời được Khổng Dung nhất định ông ta cũng sẽ khó chịu, hơn nữa hắn là hậu duệ của Khổng Tử, thanh danh quá lớn, biết đâu lại khách quát át chủ... Nghĩ đến đây Tào Tháo chỉ thuận miệng mà rằng:

— Trước hết bổ làm Tướng tác đại tượng[★], sau lại bổ nhiệm thêm cũng không muộn. - Nói rồi Tháo vội lảng sang chuyện khác, lôi một cuộn trong đống trúc giản chất cao trên án, - Đây là biểu chương từ chối nhậm tước phong Vũ Bình hầu, ngươi xem giúp ta có chỗ nào chưa ổn.

Vũ Bình hầu mà Tào Tháo được thụ phong lần này chính là huyện hầu, cao hơn Phí Đình hầu khi trước một bậc. Tuân Úc nghe được vài lời ong tiếng ve, nói lần này gia phong là Tào Tháo ngầm xúi Đổng Chiêu thực hiện kế hoạch và muốn để tỏ rõ uy danh, nên mới đặc ý mà chọn ra huyện Vũ Bình trong nước Trần, lấy ý rằng dùng võ lực để bình định thiên hạ. Nếu quả thật như vậy, Tào Tháo lại viết biểu từ chối nhận, nhường chức gì gì đó, kỳ thực là làm bộ làm tịch mà tự phong tự nhường.

Tuân Úc bấy giờ cũng không nói gì nhiều, mới cầm lại thì thấy: *Thần dập đầu tự kiểm điểm thấy mình tư chất ngu muội chất phác, tài chí nhỏ bé hèn mọn, tiến không có công khuông phò, lui có được cũng do nhặt nhạnh. Tuy có chút vất vả khuyển mã, nhưng cũng không phải sức của riêng thần, thảy đều nhờ binh tướng ra sức hỗ trợ. Bệ hạ trước đã truy niệm đến công lao nhỏ mọn của tiên phụ, cho thần được tập ấm nhận đất theo tước cũ, tổ khảo được soi rọi chút vinh hoa, thần nhận chút ơn huệ không dám tính kể, nay lại chưa có chút tơ tóc báo đền. Xưa vua Tề muốn đổi nhà cho Án Anh, Án Anh rằng: "Bề tôi của nhà vua đời trước và tổ phụ của thần còn ở đây, thần đâu dám được nhận thừa kế ấy". Vậy cuối cùng trái với mệnh vua, lại thành có ý riêng. Thần dập đầu tự xét, không gánh vác được trọng trách thì ăn lộc cũ cũng đã là may mắn rồi. Trên phải làm cho lớn cái đức, dưới mang cái lợi ra mà chia, thần nay đã ba đời liên tiếp được ân sủng, đều chức ngồi chỗ cao, nhưng giữ được hay không mới là quan trọng. Mấy lời ngắn ngủi, chẳng dám đơn sai.*

Tuân Úc đọc rất cẩn thận, "Tuy có chút vất vả khuyển mã, nhưng cũng không phải sức của riêng thần, thảy đều nhờ binh tướng ra sức hỗ trợ". Đây không phải là muốn từ chối thụ phong, rõ ràng là lấy lùi làm tiến, còn đòi ân điển cho cả bọn bộ hạ. "Bề tôi của nhà vua đời trước và tổ phụ của thần còn ở đây, thần đâu dám được nhận thừa kế ấy". Tổ phụ Tào Tháo thì có đức hạnh gì đáng kể?

Chương biểu này từ đầu đến cuối rặt là hư ngụy giả dối, Tuân Úc thật không biết nên phải bình phẩm thế nào cho phải, đành đưa lại chương biểu rồi nói vui rằng:

— Án Anh điển này dùng cũng thật khéo.

— Thật sao? - Tào Tháo cũng tự cho là vậy, rồi cầm lên xem kỹ lại hồi lâu mới gật gật đầu, - Ừ, cũng tạm được đấy chứ... Ta phải ủ sẵn hai bài biểu sau. Trong sách *Chu lễ* có nói rằng "nhượng ba lần rồi vào miếu môn", từ chối ba lần rồi mới nhận, người khác sẽ không thể lời ra tiếng vào gì được!

Tuân Úc biết qua mỗi lần từ chối như thế Tào Tháo sẽ làm cho công lao của mình được lộ dần ra, nhân đó cũng nâng tầm giá trị bản thân, có điều làm như vậy thực là vô cùng giả dối, cực kỳ gian xảo, chẳng có chút ý nghĩa gì cả.

— Chúa công hiện đã được thụ phong Đại tướng quân rồi, vậy tính phong cho Viên Thiệu chức quan gì?

Tuân Úc hỏi khéo nhưng cũng rất có lý, nhà Đại Hán từ khi ngoại thích là Đậu Hiến bình Hung Nô phương bắc được thụ phong Đại tướng quân đến nay, vị trí này luôn đứng đầu trong hàng ngũ bá quan, tam công dẫu tôn quý nhưng không có thực quyền, hơn nữa về mặt quan chức lại không bằng Đại tướng quân. Mà Viên Thiệu từ Hà Bắc dấy cử nghĩa binh đến nay vẫn luôn đứng đầu quần hùng thiên hạ, lại tự xưng là Xa Kỵ tướng quân, thay thiên tử viết chiếu thư, nhưng thật ra thế lực của Viên Thiệu mới thực là mạnh nhất. Giờ Tào Tháo đã chễm trệ chiếm lấy ghế Đại tướng quân, vậy thì cho Viên Thiệu làm quan gì bây giờ?

Tào Tháo trầm ngâm:

— Đại tư mã Trương Dương chiếm, Vệ tướng quân thì Đổng Thừa nắm, Xa kỵ tướng quân thì Dương Phụng giữ rồi. Ta thấy nên cho Viên Thiệu một chân Thái úy, lại lĩnh làm Ký Châu mục vậy.

— Thái úy?! - Tuân Úc lấy làm ngạc nhiên hỏi lại, -Thái úy chẳng phải là Dương Bưu rồi sao?

— Chẳng mấy mà sẽ không phải nữa. - Tào Tháo cười lạnh một tiếng, - Tên này ở Lạc Dương mời ta dùng yến tiệc, e là bụng dạ quỷ

quyệt. Ta không đi hắn sẽ nghi ngờ, hôm qua đã dâng biểu triều đình, nói tuổi cao sức yếu, chủ động cáo bệnh mà miễn đi.

Tuân Úc nhắc nhở:

— Dương Chấn, Dương Bỉnh, Dương Tứ, Dương Bưu, họ Dương ở Hoằng Nông là bốn đời tam công. Huống hồ lần này Dương Bưu cũng một lòng hộ giá, lúc vất vả lăn lộn nguy nan mấy lần không tránh khỏi bị thương, nên không dễ tùy tiện mà bãi miễn quan chức của ông ta.

— Việc này không ngại, tạm chuyển ông ta sang làm Gián nghị đại phu, qua dăm bữa rồi tính tiếp... Việc này ta đã có tính toán đâu đấy. - Tào Tháo tỏ vẻ thủng thẳng.

Người đã có tính toán, nhưng không hiểu tính toán thế nào? Tuân Úc vẫn muốn khuyên giải thì chợt Mãn Sủng đi vào.

— Thiên hạ đệ nhất huyện lệnh đến rồi đây! - Tào Tháo cười khà khà châm chọc.

Tào Tháo cho rằng Mãn Sủng hẳn sẽ lấy làm lạ mà hỏi, nào ngờ Mãn Sủng cứ như cố tình không nghe, không chú ý Tháo nói gì, vội khom người vòng tay thi lễ:

— Khởi bẩm tướng quân, nay có Tòng sự là Tôn Càn, Chủ bạ Giản Ung ở Từ Châu cầu kiến!

— Cái gì?! - Tào Tháo ngỡ mình nghe nhầm, - Chẳng phải là người của Lưu Bị đó sao?

— Đúng thế. - Mãn Sủng lại cúi người, - Chúc mừng đại tướng quân, Lưu Bị đến xin theo!

Lưỡng hùng sơ hội

Trong lúc đang bận rộn khống chế quyền lực triều đình, Tào Tháo không ngờ rằng tình thế ở Từ Châu đã có những thay đổi có thể coi là long trời lở đất như thế.

Lưu Bị vốn là bộ hạ dưới trướng Công Tôn Toản ở U Châu, từng được bổ làm Bình nguyên tướng phái đến Thanh Châu. Về sau Tào Tháo lấy danh nghĩa báo thù cho phụ thân mà xâm phạm Từ Châu,

bất chấp tất cả công thành đoạt đất, tàn sát trăm họ, rồi binh lực tiến thẳng đến Đàm huyện là nơi Đào Khiêm trấn giữ. Trong lúc Từ Châu đang tồn vong sinh tử, Lưu Bị lại đem một vạn quân chặn Tào Tháo tiến đến, dù bị đánh tan tác như nước chảy hoa trôi, nhưng vẫn được Đào Khiêm vô cùng tín nhiệm, biểu tấu cho làm Thứ sử Dự Châu. Tào Tháo sau vì biến loạn Trần Cung làm phản, Lã Bố xâm nhập nên đành phải quay về ứng cứu, Từ Châu cũng vì thế nên được giải nguy. Không lâu sau Đào Khiêm bệnh nặng, trước khi mất đã đem Từ Châu ủy thác cho Lưu Bị, Biệt giá Mi Chúc, Tòng sự Tôn Càn, Thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng cùng Bắc Hải tướng Khổng Dung cùng phù Lưu Bị tiếp quản Từ Châu. Cùng lúc đó Lã Bố, Trần Cung cũng bị Tào Tháo đánh bại, chạy tới địa giới Từ Châu. Vì đều là địch nhân của Tào Tháo nên Lưu Bị khẳng khái thu nhận Lã Bố, cho phép Lã Bố ở lại đồn trú trong địa giới Hạ Phì. Trước tình thế thay đổi, đối thủ chính của họ đang từ Tào Tháo lại biến thành Viên Thuật đang tọa trấn ở Thọ Xuân tự xưng là “Từ Châu bá”.

Ba tháng trước, Viên Thuật phát đại binh đến tranh đoạt Từ Châu. Lưu Bị dẫn quân cùng Viên Thuật đối chiến ở hai huyện Hu Di và Hoài Âm, hai bên binh lực đối địch hơn một tháng bất phân thắng bại. Viên Thuật thấy không thể thủ thắng mới gửi thư cho Lã Bố, hứa đem hai vạn hộc lương để thù tạ sau khi Bố đột kích Lưu Bị. Chính lúc ấy, quân Đan Dương của Lưu Bị giữ thành Hạ Phì phản loạn, nên Lã Bố đưa quân vào thành, tình thế bỗng chốc biến thành phản khách vi chủ, Bố chiếm luôn thành Hạ Phì. Lưu Bị quân tư lương thảo mất sạch, gia quyến cũng rơi vào tay Lã Bố, nhất thời lòng quân hỗn loạn, tiếp đó liên tục bị Viên Thuật đánh cho thua to, bỏ chạy đến huyện Hải Tây, rồi hết sạch lương thảo mà đành chịu khuất nhục quay đầu xin hàng Lã Bố. Lại thêm Viên Thuật qua cầu rút ván, không đếm xỉa gì đến lời hứa hai vạn hộc lương. Lã Bố giận lắm, lập thức tiếp nhận Lưu Bị đầu hàng, không những phóng thích gia quyến mà còn đường đường chính chính đón Lưu Bị đúng theo quy chế đón Thứ sử và cho ra đóng quân ở Tiểu Bái. Hai nhà lại hòa hợp như trước và cùng dựa lưng chống lại Viên Thuật.

Chỉ vẻn vẹn hai tháng sau, Viên Thuật lệnh cho bộ tướng là Kỷ Linh thống lĩnh ba vạn nhân mã chinh phạt Lưu Bị. Lã Bố sợ Viên

Thuật diệt xong Lưu Bị sẽ quay sang thôn tính mình, lại lo đắc tội với Viên Thuật mà rước họa, mới dẫn quân đến thành Tiểu Bái cùng hai nhà giảng hòa. Với tuyệt kỹ bắn kích ở viên môn, Bố đã khiến hai nhà tự bãi binh. Nhưng từ đó về sau, để tự bảo vệ mình Lưu Bị phải tự tăng cường binh mã đồn trú ở đó, việc này lại khiến Lã Bố nghi kị. Hai nhà lần thứ hai trở mặt, Lã Bố dẫn quân đột kích Tiểu Bái, lần nữa Lưu Bị lại chiến bại, lần này thực đã hết đường, chỉ còn cách muối mặt chạy sang theo Tào Tháo.

Hay tin Lưu Bị đến Hứa huyện, cảm giác trong lòng Tào Tháo lúc ấy thật khó tả. Tào Tháo ôm bụng hiếu kỳ ra tiếp đón tiền trạm là Tôn Càn, Giản Ung, cho phép mấy trăm tàn quân của Lưu Bị đóng lại phía đông thành Hứa Đô, cấp cho lương thảo vừa đủ và hẹn ngày thứ hai sẽ tiếp kiến Lưu Bị cùng thuộc hạ tại đại doanh trung quân của Tào Tháo.

Sau khi Tào Tháo biết Lưu Bị tự xưng là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, chiếm đóng Từ Châu nhất thời, nhưng lực lượng bất quá vai diễn cũng chỉ như bọn Trương Siêu, Vương Khuông, thậm chí còn chưa được như đám Dương Phụng, Hàn Tiêm vì cứu giá nhất thời mà hiển hách. Nhưng cũng chính nhờ vai diễn này đã khiến hắn có thể dùng roi đánh Đốc Bưu phải bỏ quan mà chạy, lại dám chặn cả đại quân tinh nhuệ chỉ bằng một vạn quân binh ô hợp, có thể dám quay lại đầu hàng kẻ bội phản là Lã Bố. Còn một việc mà Tào Tháo mãi vẫn chưa rõ, một kẻ thư sinh hèn kém, dệt chiếu đánh giày, trăm trận trăm bại nhưng vì sao vẫn có thể thu hút bao nhiêu nhân vật lớn hết lòng vì hắn như thế? Lư Thực là đại nho một đời nhận hắn làm đệ tử; Công Tôn Toản là dũng tướng ở Bắc Châu cho hắn làm Quận quốc; Đào Khiêm làm chủ đất Từ Châu vậy mà khi lâm chung còn đem ủy thác đất đai lại cho hắn, Khổng Dung là danh sĩ đương thời lại chịu biểu tấu cho hắn quan chức; Mi Chúc là cường hào địa chủ nổi danh Từ Châu lại cam tâm tình nguyện vì hắn mà bôn tẩu... Ngoài ra, dưới trướng Lưu Bị vị tướng quân bắp vế này lại còn có mấy viên dũng tướng, đặc biệt là đại hán mặt đỏ dám dẫn hơn chục quân kỵ đột phá vòng vây, mà hai năm nay luôn cứ quẩn quanh trong đầu Tào Tháo.

Sớm ngày thứ hai, Tào Tháo chải đầu thay áo, ăn vận nghiêm túc khác thường, ngồi xe ngựa đỏ ra khỏi thành đến tận cửa trướng trung quân bên ngoài. Để tỏ chút uy phong trước địch nhân ngày trước, Tào Tháo lệnh cho quân binh cuốn cao rèm trướng, mưu sĩ các tướng đều đứng cả bên ngoài, lại điểm hai mươi tên thân binh lực lưỡng tinh thông võ nghệ sắp hàng đôi tay nắm trường đao chĩa lên lạnh ngắt đứng bên ngoài, còn mình ngồi ngay ngắn giữa đại trướng. Điển Vi, Hứa Chử cầm khí giới hộ vệ sát bên cạnh. Trận thế này thực đủ để dọa người!

Mọi việc cắt đặt đâu đấy, Tào Tháo mới truyền lệnh thỉnh mời Lưu Bị vào doanh. Không lâu sau đã thấy viên quan trong trướng trung quân dẫn hai người của Lưu Bị vào trước là Tòng sự Tôn Càn và Chủ bạ Giản Ung. Hai người này Tào Tháo đã gặp mặt hôm qua, cực kỳ ấn tượng: Tôn Công Hựu là danh môn Bắc Hải, đoan trang nhã lượng, phong thái ung dung tự tại; Giản Hiến Hòa tuy xuất thân tiểu lại, vừa hùng biện đâu đấy lại không thiếu sự hài hước. Lưu Bị dùng hai người này đi tiền trạm, như một chính một tà tung hoành miệng lưỡi, là một cặp đôi rất thích hợp.

Tôn Càn, Giản Ung đi đến hàng đao liền dừng lại không bước tiếp, thì thầm với nhau mấy câu rồi cùng lui sang hai bên tả hữu đứng chờ sứ quân của họ. Tào Tháo cười thầm hai tên nhát gan nhưng khéo giở giò, rồi tỳ trên soái án mà nhướng mắt nhìn ra xem Lưu Bị này rốt cuộc là nhân vật thế nào. Đợi một hồi lâu mới thấy ngoài viên môn tiến lại mấy người, người đi đầu ăn vận khá đặc biệt:

Người này mình cao bảy thước năm tấc, không đội bì biện mà đội chiếc kiến hoa quan như trang sức của nhạc nhân, miện cao bảy tấc, trụ sắt rường sắt, trên có đeo chín dải châu bằng đồng; tuy là đội miện nhưng người này chỉ chải gọn tóc tai phía trước và cài thêm cây trâm sơn đen, tóc phía sau buông không chải, mỗi khi gió thổi lại phất phơ trông rất tiêu sái phiêu dật; mình mặc y sam cổ mở chữ điền màu vàng hạnh, viền chạy kim tuyến, trên có thêu hoa chùm, bên trong mặc màu trắng tuyết, y phục trên rộng dưới buông, đường kim mũi chỉ nuột nà càng làm cho dáng người cân đối. Điều khác hẳn với mọi người nữa là ống tay áo dài rộng đến ba thước phất qua phất lại vô cùng phiêu dật điển nhã; lưng đeo một túi vải

đen rộng chừng nửa thước, người thường khi đeo đều buộc rất chặt, nhưng người này bên hông lại cài khuy hồ điệp, chùm tua rủ dài đến gối, trang phục thật vô cùng kỳ lạ!

Lẽ nào đấy chính là Lưu Bị Lưu Huyền Đức sao? Tào Tháo chợt thấy ngờ ngợ, bất giác đứng dậy, vòng qua soái án chạy ra ngoài cửa đại trướng, Điển Vi, Hứa Chử thấy thế vội vã chạy theo. Đây coi như là ra trướng nghênh tiếp rồi đây!

Nhưng bỗng thấy người này thong thả bước đến trước hai hàng đao liền dừng lại không đi tiếp mà quỳ xuống đất thi lễ, cao giọng mà rằng:

— Tại hạ Lưu Bị, bái kiến Đại tướng quân. - Âm thanh rõ ràng trong trẻo nhưng dứt khoát dễ nghe, tiếng nói vang đi rất xa.

Bấy giờ Tào Tháo cũng chẳng bận tâm đến việc tỏ uy phong nữa, chỉ muốn xem người mà phục sức kỳ dị này rốt cuộc diện mạo ra sao, liền vẫy tay ra hiệu cho hai hàng võ sĩ chấp đao lui ra rồi tiến đến đón khách. Như thế là đã để Lưu Bị qua được cửa gươm đao thứ nhất!

— Lưu Huyền Đức, mời đứng dậy!

— Vâng. – Huyền Đức đáp rồi liền đứng dậy, để Tào Tháo nhìn cho kỹ.

Lưu Huyền Đức mặt đẹp như ngọc, da dẻ trắng trẻo, cặp mày đen dài mà sáng sủa, lại đậm như màu mực, mày thanh mắt tú, mắt phượng long lanh, sáng tựa như sao; sống mũi cao thẳng, đặc biệt ngay ngắn; trán cao miệng rộng, môi tựa thoa son; chòm râu cắt tỉa gọn gàng chỉn chu, chải chuốt nuột nà ngay ngắn, hơi vểnh về trước, hai chòm râu dưới tóc mai dài trông rất phiêu dật, rủ xuống tự nhiên; đặc biệt thu hút người khác là đôi tai to dài, dái tai rủ gần xuống vai, ẩn sau dưới hàng tóc mai vô cùng ấn tượng.

Tào Tháo nửa đời bôn tẩu, từng gặp không ít kẻ anh hùng hào kiệt tướng mạo xuất chúng như Viên Thiệu, Tôn Kiên, Bào Tín, Lã Bố... nhưng thực không kẻ nào sánh được với Lưu Bị. Tháo ngắm nghía hồi lâu mới cười cười:

— Lưu sứ quân mau mau đứng dậy!

Khi xưa, Lưu Bị mới được Từ Châu, Tháo cũng chỉ coi như phường cỏ rác, căn bản không thừa nhận địa vị của Lưu Bị. Lúc này biết Lưu Bị không một tấc đất cắm dùi, mới cố ý đổi xưng hô mà gọi thành sứ quân, cũng là có ý trào lộng.

Lưu Bị đương nhiên hiểu được, chưa vội đứng dậy ngay, vẫn cúi đầu mà vái rằng:

— Tại hạ không biết trời cao đất dày, mạo phạm tới vương sư của Đại tướng quân. Ngặt vì Đào Khiêm sớm mất, trăm họ ở Từ Châu lầm than đói khổ, lại thêm bọn hung thần Viên Thuật mang lòng phản nghịch, mấy lần hưng binh tàn sát lê dân. Lưu Bị đã tự không lượng sức mình miễn cưỡng nhận sự ủy thác của Đào Cung Tổ mà tạm quyền coi sóc đất ấy, nhất cử nhất động đều vì giữ đất an dân một lòng với xã tắc, không hề có lòng khác. Nay bọn tiểu nhân Lã Bố, Trần Cung phản phúc, tại hạ binh bại mà thành trì thì mất nên thực lòng đến xin theo, về với triều đình để chịu nghe sai khiến, cúi mong Đại tướng quân rộng lòng thu nạp!

“Dù ngươi có bao nhiêu dã tâm, gan có lớn tày đình, chẳng phải nay vẫn ngoan ngoãn mà thỉnh tội với ta sao?” Tào Tháo vẻ đắc ý:

— Huyền Đức chớ nhắc chuyện cũ nữa, nay Hứa Đô mới khôi phục lại còn ngổn ngang trăm bề, triều đình đang lúc muốn dùng người, đệ đã thành tâm theo về, bản tướng quân sao nỡ chối từ cho được? - Nói đoạn đưa tay ra muốn đỡ lấy Lưu Bị.

Lưu Bị khách khí mà rằng:

— Không dám phiền đến Đại tướng quân. - Nói xong tự đứng dậy rồi quay sang giới thiệu một người tướng mạo đoan trang đứng theo sau, - Người này là Biệt giá ở Từ châu, Mi Chúc Mi Tử Trọng ở Đông Hải.

Tiếng tăm của Mi Chúc có khi còn vang xa hơn cả Lưu Bị. Chúc là người Cù huyện ở Đông Hải, tổ tiên mấy đời doanh thương, trong nhà nô bộc ngót vạn người, gia tư điền sản ước tính mấy ức, hơn nữa lại giỏi cưỡi ngựa bắn cung, luôn hành hiệp trượng nghĩa, hay đem vàng bạc mà cứu khó, tân khách giao hữu lúc nào cũng nườm nượp. Lưu Bị là người Trác Châu ở Hà Bắc, ở Từ Châu thiếu mất căn cơ, thảy đều dựa vào huynh đệ Mi Chúc bỏ tiền bạc chiêu tập

binh mã, ổn định nhân tâm, vì thế mà đối đãi, coi huynh đệ họ Mi như thượng khách. Tào Tháo nghe danh họ Mi đã lâu, nay gặp mặt thấy Mi Chúc mặt mũi sáng sủa, tướng mạo tuấn nhã, có phong thái dòng dõi trưởng giả, nên cũng vòng tay mà rằng:

— Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu.

— Đâu dám, đâu dám! - Mi Chúc không nói nhiều thêm, chỉ cung kính vòng tay cúi đầu.

— Xin mời vào trướng nói chuyện. - Tào Tháo nói rồi liền đi vào trong.

Lưu Bị, Mi Chúc lập tức theo sau. Vừa bước vào trong trướng, chợt nghe Điển Vi quát lớn:

— Đứng lại! Các ngươi là ai? Doanh trướng Đại tướng quân há dám tùy tiện vào ư?

Tào Tháo quay đầu nhìn lại phía sau, bấy giờ mới chú ý theo sau Lưu Bị còn hai người nữa. Hai người này mình mang giáp mềm, đầu đội võ biện, lưng giắt theo đao trông giống bộ dạng thân binh. Nhưng hiếm có là cả hai đều lưng tròn eo gọn, vai xuôi rắn chắc, mày thanh mắt tú, môi đỏ răng trắng, mặt mũi hao hao giống nhau, tuổi tác vẻ đều chưa nhiều, trông như một cặp sinh đôi, trông đầu mày đuôi mắt rất ra dáng con nhà võ.

— Doanh trướng đại tướng quân không được tùy tiện ra vào, các người còn chưa lui ra! - Lưu Bị vội hắng giọng.

— Hãy khoan, - Tào Tháo tò mò quay người lại, - Hai người là thế nào?

Lưu Bị vội vòng tay mà rằng:

— Đây là hai viên tiểu tướng vô danh trong trướng tại hạ, nay không binh không mã tạm sung làm thị vệ. Vốn không định kêu họ tới, nhưng vì lo lắng nên một mực xin theo, đã mạo phạm đến hổ uy của Đại tướng quân, xin được muôn lần thứ tội... Còn chưa chịu đi mau!

— Huyền Đức hãy khoan, - Tào Tháo biết Lưu Bị không muốn mình nghe ngóng hỏi han được nhiều, nhưng càng không muốn, Tào Tháo lại càng muốn biết, - Hai vị tướng quân xưng hô thế nào?

— Tại hạ Triệu Vân ở Thường Sơn.

Người kia đáp rằng:

— Tại hạ Trần Đáo ở Nhữ Nam.

Hai người một nam một bắc, giọng có khác biệt.

— Quỳ xuống nói! - Lưu Bị lại làm bộ đằng hắng, - Một chút quy củ cũng không có.

Hai người vội vàng quỳ xuống.

Tào Tháo liếc nhìn hai viên tiểu tướng một nam một bắc nhưng anh tuấn sáng sủa, lại nhìn sang Điển Vi, Hứa Chử rồi bất giác cảm khái: "Tướng mạo tốt vị tất đã có bản lĩnh, nhưng sao những người đẹp đẽ dưới gầm trời này đều về tay Lưu Bị cả thế này. Mi Chúc, Tôn Càn, Giản Ung là dạng phú hào quan lại thì thôi, nhưng ngay đến cả cặp hộ vệ theo ngươi tướng mạo cũng đường đường..." Nghĩ đến đấy, Tào Tháo có ý tiếc nuối, nên mới cố ý nghiêm mặt nói:

— Viên môn chỗ bản tướng quân đây các ngươi cũng dám tới, gan thật cũng không phải vừa! Có điều các ngươi chớ xem thường Tào mỗ này, ta đường đường là Đại tướng quân há lại để các ngươi trong trướng ta bị khi dễ sao?

— Vâng, hẳn là vậy rồi, - Lưu Bị mỉm cười đáp, - Bọn họ chỉ là tiểu nhân kiến thức nông cạn.

— Cũng không thể nói thế được. - Tào Tháo phẩy tay, - Trung thành vì chủ tướng, hai người cũng là hết lòng bảo vệ chủ nhân, chí ấy đáng khen vậy... Triệu Vân, Trần Đáo! - Tháo đã nhớ tên của hai viên tiểu tướng, - Các ngươi khải giáp cũ kỹ sơ sài, bản tướng quân biếu hai ngươi mỗi người một bộ thiết giáp, trợ thêm uy lang hổ.

Lưu Bị biết Tào Tháo đang muốn lôi kéo người của mình, nhưng nay đang yếu thế nên cũng không dám trái nửa lời, chỉ giục rằng:

— Các người còn chưa cảm tạ Đại tướng quân!

— Tạ ơn Đại tướng quân ban thưởng. - Hai người cùng vòng tay đáp tạ.

Tào Tháo cười ha hả kéo tay Lưu Bị, mời hai người ngồi. Trong khi đó các mưu sĩ tướng lĩnh trong Tào doanh thảy vẫn còn phải đứng, nhất là bọn Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh tính khí nóng nảy đang trợn trừng mắt beo chòng chọc nhìn hai người. Lưu Bị vờ

như không thấy, thần thái ung dung, Mi Chúc nhã nhặn chỉ cúi nhìn xuống.

— Huyền Đức lão đệ... - Tào Tháo đổi cách xưng hô gần gũi hơn, - Đệ ở Từ Châu đã lâu, từng cùng bọn Lã Bố, Viên Thuật giao tranh, đệ cho rằng hai bọn chúng thế nào?

Lưu Bị không ngờ Tào Tháo vừa gặp đã hỏi việc này, mới chậm rãi đáp rằng:

— Lã Phụng Tiên là hổ tướng đời nay, người trên ngựa, kích trên tay xứng là thiên hạ vô địch, Cao Thuận, Trương Liêu theo Lã Bố đầu tiên, lại đang kiêm Kiêu kỵ Tịnh Châu, trong vòng trăm dặm chọn ra, Lã Bố vẫn là kẻ địch mạnh. Viên Công Lộ thân mang danh bốn đời tam công, ngồi giữ đất Hoài Nam phì nhiêu nhưng mang lòng phản nghịch, thực sự là giặc của thiên hạ Đại Hán.

Lần này Lưu Bị ứng đối rất khéo, nghĩ đến Viên Thuật và Lã Bố từng đều bị Tào Tháo đánh bại, đánh giá bọn chúng cao một chút cũng có nghĩa là nâng vị thế của Tháo cao thêm một bậc.

Tào Tháo thực chưa nghĩ đến điều ấy, Tháo cảm giác Lưu Bị là kẻ thường bại trận, nói người khác tài cao cũng là lẽ thường, mới cười mà bảo:

— Huyền Đức nói cũng có lý, có điều Lã Bố hữu dũng vô mưu, Viên Thuật chí lớn tài sơ, hai người này đều chưa phải hùng tài bậc nhất.

— Đúng vậy! - Lưu Bị cảm khái, mắt nhìn xuống vẻ đầy hàm ý, - Nếu có thể cứu được lê dân qua cơn nước lửa, yên ổn được xã tắc cho thiên hạ, phò thiên tử qua cơn hoạn nạn, phục dựng lại uy quyền của triều đình, đó mới thực sự là bậc hùng tài đại lược, mới xứng là trụ cột ở đời.

Cái gọi là bậc đại trí mà như ngu, cực khéo mà như vụng, việc lấy lòng, bợ đỡ cũng đều có phân cao thấp. Lưu Bị không nói Tào Tháo tài giỏi, nhưng thảy đem công lao phụng rước thiên tử, phục dựng triều đình vào cả trong lời đánh giá hùng tài, lại còn cố ý biểu lộ sự ngưỡng vọng trong đó, việc này kỳ thực còn hơn cả ngàn lời tán thưởng hoa mỹ.

Tào Tháo cũng không phải kẻ hồ đồ, nhất là khi đối diện với người đã nhiều lần đổi chủ, thành ra cũng có đôi phần cảnh giác. Nhưng hôm nay tất thảy hoài nghi đều bị khuôn mặt anh tuấn đầy vẻ thành thực, lại thêm thái độ một lòng ngưỡng vọng của Lưu Bị làm cho tiêu tan mất cả. Tào Tháo cảm giác hắn hoặc là có ý lấy lòng, nhưng lòng hướng về triều đình, sự trung thành đối với thiên tử, cùng với khát vọng trên con đường hoạn lộ thực sự là có thật. Hắn chẳng qua cũng chỉ xuất thân bán giày, mà mất bao thời gian mới leo lên làm chủ một châu, hoặc là hắn có được Từ Châu quá dễ nên mới dễ dàng từ bỏ. Tào Tháo không tiếp lời Lưu Bị mà gặng hỏi:

— Lã Bố vì sao lại đoạt được Từ Châu của đệ, không ngại đệ nói thử ta nghe xem.

— Ai dà... - Lưu Bị chưa nói mà thở dài, - Khi xưa Thứ sử Đào Cung Tổ là nhân sĩ Đan Dương, ở đó có không ít binh lính là người Đan Dương. Đám binh mã ấy ỷ vào Tào Báo là tướng Hạ Phì mà hoành hành hống hách, không chịu nghe theo sai khiến. Viên Thuật đột nhiên dẫn quân tới đánh, tại hạ gượng đem quân chống cự, bọn Tào Báo, Hứa Đam vốn không ở lại giữ lấy Hạ Phì đột nhiên làm loạn, tuy Tào Báo đã bị người của đệ giết chết nhưng binh lính Đan Dương đã dẫn Lã Bố vào thành, vậy là mất đất Từ Châu.

Quân lính ở Đan Dương chiến đấu thế nào Tào Tháo đã từng lĩnh giáo. Ngày trước khi Tháo đánh Từ Châu, Đào Khiêm từng đem quân Đan Dương ra kháng cự, quân không ý chí không chịu nổi một trận, nhưng bọn chúng ỷ vào thế lực quan lại đồng hương với Đào Khiêm mà ép người ở Từ Châu. Đào Khiêm chống Tào Tháo thất bại không phải bởi tác chiến không cố sức, mà căn nguyên ở chỗ không cân bằng được quan hệ giữa thế lực bên ngoài và thế lực tại chỗ. Đào Khiêm lặng lẽ qua đời, để lại cho Lưu Bị một đống đổ nát, Lưu Bị lại đối mặt với cả hai phe phái trước, không những thế còn gặp phải nhiều phiền phức hơn cả Đào Khiêm trước đây.

Tào Tháo nghe Lưu Bị kể nguyên do như thế trong lòng lại bất giác tỏ ý đồng tình, ngày trước chính Tháo cũng vì bọn Trần Cung, Trương Mạc ở Duyện Châu phản loạn mà sứt đầu mẻ trán, chỉ là vận may có khá hơn Lưu Bị một chút. Nếu không phải nhờ bọn Tuân

Úc, Trình Dục ra sức bảo vệ, e rằng đã chẳng khác Lưu Bị bây giờ, chạy sang mà đi theo Viên Thiệu. Vậy nên mới cười khổ mà rằng:

— Huyền Đức, việc của đệ cũng đáng để được người thông cảm.

Lưu Bị nghiến răng:

— Quân Đan Dương phản loạn cũng coi như thôi, nhưng Lã Bố lấy oán báo đức, mượn gió bẻ măng, mượn lửa đốt nhà, thực là đáng ghét.

— Không sai. - Tào Tháo lại liên tưởng đến hận cũ, - Ngày trước là hắn câu kết bè đảng với phản loạn Duyện Châu cướp lấy Bộc Dương, những gì mà đệ và ta trải qua như cùng một vết bánh xe! - Nói đến đoạn này, thực như có chung một kẻ địch vậy.

Lưu Bị đột nhiên đứng dậy vái rồi nói:

— Tại hạ đã chịu khổ nhiều với Lã Bố, Viên Thuật, nguyện xin trước yên sau ngựa mà theo Đại tướng quân, tiễu trừ bọn giặc này.

Mi Chúc cũng quỳ theo xuống.

— Ha ha ha... Tào Tháo buông tiếng cười lớn, - Huyền Đức không cần đa lễ, chúng ta đều ra sức tận trung với triều đình cả! - Lúc này chưa rõ đầu đuôi không thể dễ dàng hứa hẹn được, Tào Tháo lấp lửng mập mờ không rõ được chăng mà lôi việc triều đình ra nói khéo, - Nửa năm nay chỉ cùng với hai tên giặc ấy chinh chiến, không biết quân binh còn lại của đệ thế nào? - Còn bao nhiêu vốn liếng, đó mới là điều Tào Tháo quan tâm.

Lưu Bị đứng dậy tỏ vẻ xấu hổ:

— Không sợ Đại tướng quân chê cười, Lã Bố đánh úp Hạ Phì, khiến lương thảo khí giới quân bị của tại hạ thảy đều mất sạch, gia quyến cũng rơi vào tay Lã Bố. - Nói đoạn chỉ sang Mi Chúc, - May có Tử Trọng khẳng khái mở bao cứu giúp, cấp cho hai ngàn nô khách mà tạm sung làm quân binh, còn mối mai cho cả muội muội làm thê tử, mới miễn cưỡng chống đỡ được ở đất Hải Tây. Sau khi Lã Bố đón tại hạ về Tiểu Bái, cũng là nhờ huynh đệ Tử Trọng kim ngân tương trợ, chinh binh ước có vạn người, nhưng lại bị Lã bố một lần nữa đánh tan. Một số ít bị bức phải đầu hàng, phần lớn lưu

lạc ở Từ Châu, Dự Châu các nơi, nhất thời khó có thể tụ tập lại được.

Tào Tháo nhìn Mi Chúc vẻ dò xét. Nếu nói Lưu Bị tự không lượng sức, thì Mi Chúc chính là một tay chơi đại tài dám đổ bạc ra cược. Hắn đem ức vạn gia sản ra đặt cược vào Lưu Bị, thậm chí còn kết thành thân gia cọc chèo, vậy hắn gặt hái thu lợi được bao nhiêu đây? E chí ít là muốn giành về được tước vị công hầu mới thỏa nguyện chăng?

Tào Tháo chợt ý thức được điểm thiếu sót lớn nhất của Lưu Bị. Lưu Bị hoặc là tài nghệ có chỗ hơn người, nhưng lại thiếu nhận thức tổng thể về "thiên hạ", lại không có được những nhân sĩ mưu trí như bọn Tuân Văn Nhược, Quách Phụng Hiếu, Hý Chí Tài, chỉ là dựa vào một hoặc vài người đóng góp giúp đỡ bạt mạng mà đi tranh đoạt. Cho dù hao tổn tâm tư tìm đủ mọi cách lấy lòng hoặc bợ đỡ người khác, hai mắt mù mịt thì có thể dậy được bao nhiêu sóng lớn đây? Người giúp đỡ này có gan liều nhưng hình như đã biết nhau từ trước, hoặc đó lại chính là cái bóng của Tào Tháo mười năm trước đang liều mạng trong chốn quan trường chăng?

— Huyền Đức đệ bao nhiêu tuổi rồi?

— Ồ? - Lưu Bị ngạc nhiên, liền cười đáp, - Tại hạ quá tuổi nhi lập sáu năm rồi[★].

Người ngạc nhiên lần này lại là Tào Tháo. Ba mươi sáu tuổi, cũng chỉ nhỏ hơn ta sáu tuổi, nhưng trông cứ như hơn hai mươi tuổi vậy. Tháo ngẩn ra giây lát đến khi cảm giác đã nhìn rõ con người này, mới cười mà rằng:

— Huyền Đức, trước tiên đệ hãy ở Bàn Hoàn của Hứa huyện vài ngày, đợi ta tấu rõ với thiên tử rồi sẽ phong thưởng và thu dụng. Từ Bái huyện đến chắc cũng mệt rồi, hãy về doanh nghỉ ngơi đã.

Kết quả lần đầu gặp mặt này Lưu Bị tựa hồ khá vừa ý, cũng ra vẻ thành thực:

— Tạ ơn Đại tướng quân chiếu cố, Bị hôm nay đến đây được như về nhà vậy!

Miệng lưỡi cũng thật khéo. Tào Tháo vòng qua soái án, đích thân tiễn Lưu Bị, Mi Chúc ra ngoài trướng, lại đặc biệt dặn dò:

— Nay triều đình mới lập lại, còn nhiều bất tiện, mong chớ câu nệ mà bỏ quá cho. Trong doanh có việc gì cần cứ nói chớ ngại, có thể trực tiếp đến mạc phủ tìm ta.

— Vậy bọn tại hạ tạm xin cáo từ. - Lưu Bị vái dài, chợt trông thấy áo choàng còn mới của Tào Tháo đuôi quét đất bẩn một vết nhỏ liền tiện tay búng bụi đất đi rồi mới đứng dậy lịch duyệt cười dẫn bọn Mi Chúc, Tôn Càn đi ra.

Chỉ một cử động nhỏ trong giây lát không ai để ý nhưng lại khiến Tào Tháo thêm nhiều thiện cảm. Cử động nhỏ nhặt ấy chỉ diễn ra trong nháy mắt, nếu không phải Tào Tháo đang trân trân nhìn Lưu Bị thì tuyệt không nhận ra Lưu Bị búng bụi đất, thậm chí Điển Vi, Hứa Chử đứng ngay bên cạnh cũng không hề chú ý. Đây tuyệt đối không phải việc làm hay hành động lấy lòng, mà là thói quen từ cuộc sống thường nhật. Điều kỳ lạ là, một kẻ xuất thân buôn bán hèn kém sao lại có thể chú ý được đến như thế? Nếu nhìn trang phục tướng mạo mà nói, Tào Tháo chẳng bằng được Lưu Bị, dù là khoác áo choàng tua gấm của Đại tướng quân cũng không có vẻ gì xuất chúng. Lưu Bị - Lưu Huyền Đức, một nhân vật như một câu đố, trước khi chưa gặp là một câu đố, sau khi gặp rồi vẫn là một câu đố. Tào Tháo đứng ngây người ra hồi lâu mới dặn dò chuẩn bị xe về thành.

Lễ chế của triều đình nghiêm ngặt, quan gì dùng xe gì đều phải tuân thủ. Đại tướng quân, tam công ngồi là xe ngựa song giá lọng đen, bánh xe sơn son, hai bên phướn đỏ, tay vịn hươu vàng, đó ngang vân gấu. Tào Tung từng nhận chức Thái úy, nhưng là bỏ tiền ra mua quan nên không khỏi khiến người đời xì xào bàn tán, việc ấy khiến Tào Tháo cũng chẳng dám hé răng nửa lời, nhưng xa mã trong tâm trí Tào Tháo bấy giờ vẫn là thứ gì đó hết sức thần thánh, hồi ấy cha thậm chí còn không cho phép Tháo chạm vào xe. Nay Tháo đã có xe ngựa riêng như thế này, mà trước mặt còn có bao nhiêu bạch mao[★], kim việt[★], là đại diện cho sứ mệnh của thiên tử và quyền sinh quyền sát. Tuy thiên hạ vẫn chưa yên, nhưng chỉ cần Tháo được ngồi trên cỗ xe này thì mọi ưu sầu phiền não đều tạm quên đi hết, như tìm được cảm giác uy quyền chí cao vô thượng vậy.

Tào Tháo mạnh bước lên xe trỏ tay gọi lớn:

— Văn Nhược, Phụng Hiếu, các ngươi cũng lên ngồi cùng đi.

— Đa tạ Đại tướng quân ân tứ. - Quách Gia lạ vì được ưu ái đến vậy liền mừng rỡ vui vẻ nhảy lên.

Tuân Úc thì đáp rằng:

— Đại tướng quân cứ ngồi yên trên xe, tại hạ không dám tiếm[★] vượt.

— Văn Nhược chớ từ chối, ngươi hiện đã là chức Thị trung, xa giá của thiên tử còn có thể được phép ngồi cùng, huống hồ là cỗ xa mã này của ta? - Tào Tháo tự tay đỡ Quách Gia, lại cười mà rằng, - Xem Phụng Hiếu thống khoái thế này, ngươi cũng mau lên đi, ta có lời muốn nói với hai ngươi. - Tuân Úc thấy không tiện từ chối nữa mới rảo bước lên từ sau xe rồi chậm rãi bước vào chỗ ngồi.

Cỗ xe ngựa bắt đầu chạy, Tào Tháo không ngó nghiêng cũng không nói năng gì, tựa hồ cố ý để cho hai bọn họ cũng cảm nhận được sự vinh quang và hãnh diện của cái gọi là chí cao vô thượng. Quách Gia nhìn trái ngó phải sờ chỗ nọ chạm chỗ kia, Tuân Úc thì hai mắt nhìn xuống vẻ nghiêm túc giữ ý. Đi được một hồi, thấy chừng sắp đến cổng thành Hứa huyện, Tào Tháo đột nhiên quay đầu hỏi:

— Các ngươi thấy con người Huyền Đức này thế nào? Liệu ta có thể trọng dụng hắn không?

Tuân Úc chỉ cúi mặt nhìn chăm chăm vào càng xe:

— Tại hạ thấy Lưu Bị là kẻ có hùng tài, mà lại thu phục được nhân tâm, sau sẽ không đứng dưới người khác, chi bằng nên sớm trừ đi.

— Văn Nhược khuyên ta giết người, đây đúng là từ thuở khai thiên lập địa lần đầu mới thấy! - Tào Tháo nhẹ cười quay sang hỏi Quách Gia, - Phụng Hiếu thấy thế nào?

— Được lắm! Tại hạ xem Lưu Bị là kẻ có chí anh hùng. - Quách Gia thẳng thắn nói ngay.

— Vậy phải chăng nên giết phắt hắn đi, để trừ hậu hoạ?

— Tuyệt đối không được! - Quách Gia như đoán được hết cả ruột gan Tào Tháo, - Lưu Bị tuy có chí khác, nhưng tướng quân mang gươm khởi nghĩa, vì trăm họ mà trừ gian diệt bạo, dựa vào tín nghĩa mà chiêu mộ tuấn kiệt còn lo anh hùng không tới. Nay Lưu Bị có tiếng anh hùng, nhất thời lâm khốn mà theo về, nếu khinh suất mà hại lẫn nhau, há chẳng phải tướng quân sẽ mang tiếng là kẻ ác hại người hiền. Lúc đó trí sĩ nghi ngờ không phục, mà sinh lòng quay đi tìm chủ khác, tướng quân sẽ cùng ai bình định thiên hạ? Ôi, trừ được mối lo từ một người, mà chặn cả bốn bể ngóng trông, lẽ an nguy, không thể không xét.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu cười lớn, - Lời Phụng Hiếu chính hợp ý ta, nay thu nạp anh hùng, giết một người mà mất lòng thiên hạ, việc ấy không đáng vậy!

— Có điều... - Quách Gia cười cười như muốn rút lại lời nói, mân mê tay vịn thếp vàng chạm hươu, - Lưu Bị người này phản phúc khó lường, tướng quân tuy dùng được song vẫn phải cẩn thận.

— Ta đã có liệu sẵn.

Quách Gia biện luận rành rọt:

— Lưu Bị vốn dưới trướng Công Tôn Toản ở U Châu, giả bộ chối từ chức Bình Nguyên tướng ở Thanh Châu mà về theo Điền Khải sai khiến. Tướng quân đánh Từ Châu, Lưu Bị tuy lĩnh binh đến cứu song lại bỏ Công Tôn Toản cùng Điền Khải mà sang theo Đào Khiêm, ấy là điểm thứ nhất. Lưu Bị từng giải nguy cho Bắc Hải Khổng Dung phá Khăn Vàng Thanh Châu ngày trước, sau khi vào Từ Châu, nhờ Khổng Dung phù trì cũng miễn cưỡng kế lấy vị trí của Đào Khiêm, từ đó hai nhà qua lại thân mật. Sau đó Viên Thuật cho con trai là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, tấn công mạnh vào các quận huyện Bắc Hải, tình thế ấy Lưu Bị lại bỏ tốt đẹp cũ, không dám đắc tội với Viên Thiệu mà tọa quan thành bại, dẫn đến Khổng Dung không cách nào chống lại liền quay về với triều đình, ấy chính là điểm thứ hai.

Mấy lời thôi nhưng đã khiến Tào Tháo lo lắng, nhưng Quách Gia vẫn chưa dừng:

— Mà không chỉ có như thế! Năm ngoái, Đại tướng quân đuổi Lã Bố, Lã Bố chạy sang Từ Châu, lại nhân Lưu Bị, Viên Thuật cũng đương giằng kéo mà đoạt lấy Hạ Phì, Lưu Bị không những không nhớ mối thù cướp đất, mà còn mặt dày vô sỉ, bỏ chủ làm khách chạy sang đầu theo, ấy là điểm thứ ba. Lưu Bị đã sang với Lã Bố, lại dựa ơn Lã Bố bắn kích viên môn mới giữ được Tiểu Bái, cũng là có đi có lại, nhưng hắn lại dựa vào gia tư tài sản của Mi Chúc mà ngầm trù bị binh mã, sau bị Lã Bố phát giác, đến nỗi mất cả tấc đất cắm dùi, ấy là điểm thứ tư. Chắc hẳn tướng quân cũng đã nghĩ tới, còn có Đàm Thành ngày trước ngăn cản, nếu không Lưu Bị trở thành kẻ địch của ngài rồi, nay lại khom người chịu đến xin theo, lời lẽ siểm nịnh ti tiện, ấy là điểm thứ năm!

Quách Gia nói một mạch năm hành động phản phúc của Lưu Bị, ngôn từ không hề khoa trương, Tuân Úc lại bổ sung:

— Lưu Huyền Đức binh bại chán nản, gia quyến rơi vào tay Lã Bố, nhưng vẫn không bỏ được phục sức kiểu cách, đủ thấy thê tử kết tóc cùng hắn cũng không bằng một bộ trang phục! Huống hồ kỳ trang dị phục đó không những đã vượt khỏi lễ pháp, lại không gần với thế tục, có thể thấy tâm chí của hắn thế nào, vật trái lẽ thường ấy là yêu quái vậy!

Tào Tháo im như ngậm hạt thị, bụng như đánh bạc một hồi, rồi mới thong thả mà rằng:

— Đành là như vậy, nhưng vẫn không thể dễ dàng mà giết đi, đã thu nhận mà lại quay sang giết hại, há chẳng phải khiến ta lại mang danh phản phúc ư?

Quách Gia vẫn cười khà khà:

— Tuy tại hạ đã nói không ít, nhưng với tài của tướng quân, cùng tình thế lúc này, đủ để sai khiến hắn. Theo tại hạ thấy, chẳng phải hắn vẫn mang danh Thứ sử Dự Châu đó sao? Tướng quân không ngại thì thăng cho hắn một cấp, dâng biểu xin chức Dự Châu mục, tướng quân xem thấy thế nào?

Vì đô thành hiện đang ở Dự Châu Hứa huyện, nên quan viên các nơi có quân binh đồn trú đều trực tiếp chịu sự điều khiển của Tào Tháo. Cho dù Lưu Bị được thăng chức Dự Châu mục cũng chỉ là đặt

cho có lệ vậy thôi, căn bản không thể điều động được quân đội. Đã không để cho có thực quyền, lại được tiếng hậu đãi kẻ xin hàng. Tào Tháo nhìn Quách Gia tán thưởng:

— Được lắm, ta hãy để cho hắn chức Dự Châu mục này. Nhưng chỉ riêng Dự Châu mục vẫn chưa đủ, lại trao cả Trấn Đông tướng quân mà ta từng làm cho hắn, để hắn an lòng. Cấp cho hắn chút lương thảo nhưng không cấp binh mã, để hắn quay lại Bái huyện mà gọi quân cũ. Chúng ta roi dài với cũng không tới, binh lực còn có hạn, dù sao Lưu Bị với Lã Bố và Viên Thuật hai nhà ấy đang kết thù chuốc oán, ta muốn để hắn ở đó đấu tiếp. Chỉ cần ba bọn chúng giao tranh một mất một còn bất phân bất định, ta sẽ rảnh tay mà dẹp Trương Tú, rồi quay lại thu thập tất thảy bọn chúng cũng chưa muộn.

— Lưu Bị có thể thả về, nhưng cần cắt bỏ Mi Chúc. - Quách Gia lại nhắc, - Phòng hắn dựa dẫm mà sau lại mạnh.

— Ừ. - Tào Tháo gật đầu, - Hai ngày nữa thảo phạt Dương Phụng, Hàn Tiêm, ta muốn để Lưu Bị dẫn quân theo cùng, nhân tiện xem tướng lĩnh dưới trướng hắn ra sao? - Tào Tháo sở dĩ cắt đặt như thế cũng là vì muốn nối một đoạn tâm sự, vị đại hán mặt đỏ oai phong lẫm liệt vẫn chưa thấy xuất hiện đâu!

HỒI THỨ 53

Ép Thiên tử ra lệnh chư hầu, mượn Hiến đế chọc đánh Viên Thiệu

Thiết lập đồn điền

Tháng mười năm Kiến An thứ nhất (năm 196), trong khi chuẩn bị phát binh từ Lương huyện, Tào Tháo lại có ý lôi kéo một đội quân khác là Hung Nô.

Trong những năm niên hiệu Trung Bình, nội bộ Hung Nô phản đối Thiền Vu hiệp trợ triều đình nhà Hán thảo phạt phản loạn U Châu, cũng vì xảy ra biến loạn lớn đến chục vạn người ấy mà Thiền Vu Khương Cừ bị giết, con trai Khương Cừ là Ư Phù La tự xưng Thiền Vu, lưu vong ở Lạc Dương thỉnh cầu triều đình xuất binh hiệp trợ trấn áp. Đúng lúc Đổng Trác vào kinh, thiên hạ đại loạn, Ư Phù La phải quay sang Bắc châu của Đại Hán cướp bóc để sinh tồn, sau rồi lấy huyện Bình Dương ở quận Hà Đông làm căn cứ địa, từ đó bắt đầu cùng các thế lực cũng đang cát cứ các nơi tung hoành chia cắt.

Ba năm trước, Viên Thuật từ Nam Dương ngược lên phía bắc, muốn nam bắc hợp lực cùng Công Tôn Toản tiêu diệt Viên Thiệu, rồi nhân đó lôi kéo quân Hắc Sơn và Ư Phù La. Tào Tháo đánh phủ đầu, đại phá liên quân ở Phong Khâu, tiếp đó đánh đuổi liền ba thành, khiến Viên Thuật khiếp sợ phải quay về Dương Châu. Ư Phù La sau khi chiến bại quay về rồi mắc bệnh mà chết ở Bình Dương. Ngôi vị Thiền Vu rơi vào tay em trai là Hô Trù Tuyền. Sau đó thiên tử về đông, liên tiếp bị Lý Thôi, Quách Dĩ truy bức mới cho vời quân Bạch Ba quận Hà Đông đến cứu giá, Hô Trù Tuyền cũng phái bộ hạ là tướng Hữu Hiền vương Khứ Ti dẫn một đội binh mã theo cùng.

Hữu Hiền vương Khứ Ti từ khi ở Tam Phụ cứu giá đến nay đã bảo vệ thiên tử đến An Ấp, Lạc Dương, sau lại cùng theo đến mãi tận Hứa huyện, trước sau một mực trung thành, không tham gia tranh giành giữa bộ hạ cũ của Đổng Trác và Bạch Ba, vì thế mà

được vua tôi triều đình nhà Hán nhất mực khen ngợi. Nay Khứ Ti thấy thiên tử nhà Hán đã yên ổn đâu đấy, mọi chế độ của triều đình đang dần được khôi phục, mới chủ động đề xuất việc "về nước", chính là về lại Bình Dương, tiếp tục phò tá cho tân Thiền Vu Hô Trù Tuyền.

Đương nhiên, đại sự triều đình ngoài việc tâu lên thiên tử thì phải thỉnh thị ý kiến của Đại tướng quân Tào Tháo trước. Vì thế Khứ Ti cũng theo quy củ ấy mà đến phủ Đại tướng quân. Tào Tháo thấy thế cũng vui, đặc biệt còn bày biện yến tiệc khoản đãi.

Các bộ lạc Hung Nô từ thời Quang Vũ đế đã di cư khắp nơi, riêng định cư ở khu vực Tịnh Châu cũng đã hơn một trăm năm chục năm, tập quán sinh hoạt cùng ngôn ngữ đều đã bị Hán hóa. Tào Tháo ngó thấy Hữu Hiền vương Hung Nô thân hình cao lớn, sống mũi cao, mắt ti hí, nhưng có một điều mà Tào Tháo thấy buồn cười là giọng Hán của Khứ Ti bằng trắc dễ chịu chuẩn tắc đâu đấy đặc giọng Trung Châu, thậm chí khẩu âm còn rõ và chuẩn hơn cả Tháo!

— Đại vương công cao thực là đã vất vả, - Tào Tháo vừa nói vừa nâng chén vỗ về, - Nhà Hán không may rường cột lỏng lẻo, trong lúc nguy nan, bao nhiêu châu mục thái thú, đại thần tể phụ đều co rúm sợ hãi không dám tiến lên, quốc ân quên cả, đại vương thân là ngoại tộc mà chịu ra sức tương trợ, hộ vệ cho thiên tử Đại Hán ta khỏi lo lắng, thực đáng quý vô cùng. Ta xin kính mà cạn trước một chén! - Nói đoạn ngửa mặt uống cạn.

Khứ Ti cũng hồ hởi uống theo, giọng vui vẻ mà rằng:

— Đó cũng là ngày trước thiên tử Đại Hán đối xử tốt với tộc ta, nên chúng ta cũng lấy bụng ấy mà đối lại thôi. Nhớ năm xưa Tần Mục công không so đo chuyện cũ mà thả ba trăm tên trộm ngựa quý nên mới có trận Tấn, Tần đại chiến ở núi Long Môn, ba trăm dũng sĩ ấy nhớ ơn xưa liều mạng xông vào trận cứu giá, quân Tần không những chuyển bại thành thắng mà còn bắt sống được Tấn Huệ công đó!

Tên Hung Nô này cũng thật biết rõ sử nhà Hán, Tào Tháo cười ngật ngưỡng, khăn trên đầu rủ cả xuống chén bát lấm lem, mãi hồi lâu mới lại thở dài mà rằng:

— Không sai không sai... nhưng Hung Nô các người vẫn đường đường chính chính là Thiền Vu nơi thảo nguyên, không lẽ lại hạ mình thấp hơn cả bọn trộm kia sao.

— Bọn ta hơn bọn trộm kia chứ, nhưng Đại Hán còn hơn nhà Tần bạo ngược khi xưa. - Nói đoạn Khứ Ti đứng dậy hai tay ôm lấy ngực vòng tay thi lễ kiểu người Hồ, cung kính nói rằng, - Đại Thiền Vu chúng ta trước đây từng trợ giúp Viên Thuật làm điều sai quấy đối địch với Đại tướng quân, cúi mong Đại tướng quân bỏ quá cho sai quấy khi trước của tộc ta. - Thế cục hiện tại, có thể thà đắc tội với thiên tử, chứ không thể đắc tội với Tào Tháo.

— Ư Phù La đã chết, việc ấy khỏi nhắc lại nữa. Đại vương quay về Bình Dương, có thể nói với Đại Thiền Vu hiện giờ rằng Tào mỗ tất sẽ vực lại thiên hạ nhà Hán, khôi phục cương thổ ngày trước, hai tộc chúng ta giao hảo hòa mục, tất cả trở lại như xưa. Có điều... - Tào Tháo đột nhiên chuyển ý, bắt đầu ra điều kiện, - Đại vương người có trước cũng nên có sau chứ!

Khứ Ti giật mình, không hiểu sao Tào Tháo lại nói vậy:

— Tiểu vương có chỗ nào còn sơ suất chăng?

— Mời ngồi mời ngồi! - Tào Tháo cười phẩy tay, - Đại vương không có chỗ nào sơ suất cả, có điều đã đến cứu giá thì cũng nên nhận công mà về. Nay Dương Phụng, Hàn Tiêm còn ở Lương huyện, đại vương và ta cùng xuất binh, đợi quét sạch giặc Trà Độc rồi hãy về Bình Dương há chẳng phải tốt hơn sao?

Binh mã của Tào Tháo mạnh hơn nhiều so với bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm, đương nhiên không thiếu vài trăm quân Hung Nô cử tới, nhưng đấy là vấn đề lập trường không thể coi thường. Lần này Khứ Ti cùng quân Bạch Ba tới cứu giá, quan hệ giữa họ vô cùng mật thiết. Hiện Tào Tháo đánh Dương, Hàn như phản đảng của triều đình, trong khi ở Hà Đông vẫn còn những đám quân Bạch Ba khác như bọn Lý Nhạc, Hồ Tài, khá gần với bọn Thiền Vu Hô Trù Tuyền và dường như giữa chúng cũng có liên hệ qua lại, sợ một sớm một chiều Hung Nô liên hợp với quân Bạch Ba sẽ càng thêm phiền phức. Nếu Khứ Ti cùng tham gia chinh thảo bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm thì coi như đã thay mặt Hung Nô mà có ý sẽ quyết liệt với quân

Bạch Ba, hai lộ thế lực trong thời gian ngắn sẽ không thể liên thủ mà gây nguy hại gì được.

Khứ Ti là người sáng suốt nhạy bén, đương nhiên biết Tào Tháo tính toán gì trong bụng. Hắn cúi đầu nghĩ một hồi, đem quân Bạch Ba và Tào Tháo đặt lên hai tay mà cân so nặng nhẹ thì tất nhiên rõ ràng Tào Tháo nặng hơn, mới liền mỉm cười mà rằng:

— Đại tướng quân đã có ý như vậy, trách nhiệm này tiểu vương ta không đổ cho ai được rồi!

— Được, chúng ta cứ định vậy đi. - Tào Tháo vỗ đùi.

Đúng lúc ấy chợt có người báo:

— Tuân Úc, Nhậm Tuấn, Táo Chi, Hàn Hạo xin cầu kiến.

Khứ Ti thấy vậy tự biết không tiện liền vội đứng dậy tay ấp ngực thi lễ:

— Đại tướng quân có công vụ bên người, tiểu vương xin tạm cáo lui.

Những gì cần nói cũng đã nói cả rồi, Tào Tháo không miễn cưỡng giữ lại, đỡ tay Khứ Ti mà dìu ra ngoài trướng, ngoảnh đầu dặn dò dọn sạch bàn tiệc, mời bốn người vào nghị sự.

Sảnh đường còn chưa dọn sạch thì bốn người kia đã vào đến nơi. Nhậm Tuấn thấy bàn tiệc còn sót lại mà lắc đầu liên tục:

— Nay lương thực thiếu thốn cấp bách, thế này thật là lãng phí quá!

— Chỗ này đâu có đáng là bao, giảm bớt đầy tớ rồi chia lại là được. - Tào Tháo khẽ cười, - Rượu thì không lãng phí bao nhiêu cả, nhưng mấy hôm trước Đinh Xung một hơi kéo sạch hai chục vò, vớ bở cho tên nát rượu ấy, lúc này mà cứ chiêu đãi tân khách là cũng không ổn rồi đấy.

— Nếu thực sự không ổn thì mai ban lệnh cấm rượu đi! - Tuân Úc nói chêm vào, - Rước triều đình bá quan về đây, chi phí tăng lên gấp bội. Dự Châu lại chẳng làm ra được nhiều, lương thực tịch thu được của Cát Pha và Dương Bái cung cấp chẳng mấy mà hết, cần phải cấp tốc cho điều lương từ Duyện Châu về mới được. - Tuân Úc nói rồi nhìn sang Nhậm Tuấn. Nay Tuân Úc đã làm Thượng thư lệnh

của triều đình, qua lại với tướng lĩnh trong Tào doanh cũng thưa hơn.

Tào Tháo vuốt râu trầm ngâm:

— Nghênh rước hoàng đế quả nhiên là có lợi nhưng cũng có thiệt. Tuy được lợi về mệnh lệnh từ triều đình đấy, nhưng cung dưỡng cho bá quan thì chi tiêu lại quá lớn, Cát Pha có được lương thực nhiều như vậy, mất bao công mới lấy được vậy mà chớp mắt đã chả còn mấy. Giờ ta mới hiểu, vì sao Trương Dương có cơ hội nắm được triều đình mà lại đem thiên tử dâng cho ta, hắn nuôi không nổi đó thôi!

— Ha ha ha... - Nhậm Tuấn, Táo Chi, Hàn Hạo cùng nhìn nhau cười.

— Các ngươi cười gì? - Tào Tháo hỏi vẻ chưa hiểu.

Nhậm Tuấn vòng tay:

— Bọn thuộc hạ ba người đến đây, chính là để gỡ mối ưu lo này của Đại tướng quân.

— Ủa? Mau ngồi, mau ngồi đi! Văn Nhược ngươi cũng ngồi đi. - Nói đoạn Tào Tháo ngồi xuống, nhưng không quay về ghế chính vị trên sảnh đường, mà tiện ngồi chen luôn cùng bốn người.

Nhậm Tuấn cười cười rằng:

— Cách này không phải do thuộc hạ nghĩ ra, Táo Chi, Nguyên Tự, các ngươi nói đi!

Táo Chi vòng tay muốn thi lễ, Tào Tháo liền kéo lại:

— Nói chuyện đại sự, không cần phải dùng đến nghi lễ phiền phức.

— Vâng. - Táo Chi hơi khom người mà rằng, - Chúng ta thử thực hiện theo phép đồn điền thử xem.

— Đồn điền? Liệu có ổn không? - Tào Tháo vẻ hoài nghi.

Đồn điền xưa đã từng có, thời kỳ Hán Cảnh đế, Triều Thác dâng sớ về việc phòng bị nơi biên cương đã chủ trương việc lập đồn điền để tự cung tự cấp. Trung hưng khai quốc Phục Ba tướng quân Mã Viện cũng từng làm đồn điền ở Thiểm Tây, trong khi đó Thứ sử Từ Châu Đào Khiêm cũng cho Trần Đăng làm Điển nông hiệu úy,

chuyên coi sóc việc đồn điền. Nhưng hình thức đồn điền chỉ giới hạn những vùng giáp biên, mục đích chủ yếu là để giải quyết vấn đề cung cấp quân lương, chứ không thể đối phó được với chi tiêu to lớn của cả triều đình, mà suy cho cùng thuế má đóng cho quốc gia mới là nguồn thu chính của triều đình.

Táo Chi mới giải thích rằng:

— Nay thiên hạ chinh chiến liên miên, dân chúng tan tác hỗn loạn, lại thêm hạn hán rồi nạn châu chấu hoành hành liên tục, khắp nơi đồng ruộng bỏ hoang, không người canh tác, nơi có dân chúng định cư thì không đủ ruộng cày, lại bị hạn chế bởi tập quán di canh di cư không cố định, quan phủ không có căn cứ mà cấp ruộng. Đơn cử như Dự Châu, từ khi chiến loạn đến nay, trăm họ tản cư lánh nạn, mười nhà thì chín nhà trống, không cấy cày sản xuất, ruộng đất có thể khai khẩn canh tác đâu chỉ có vạn khoảnh? Có điều không có người muốn canh tác trồng cấy mà thôi.

— Điều này quả là có thực. - Tào Tháo cũng không biết làm thế nào.

Táo Chi tiếp tục:

— Đại tướng quân liên tiếp phá được giặc Khăn Vàng, thu nhận trăm vạn dân Thanh Châu, tráng đinh gần ba chục vạn, tuy biến loạn Duyện Châu làm lưu tán đi một ít, song đại khái vẫn còn không ít lưu dân, lại có Khăn Vàng Cát Pha ở Nhữ Nam, còn biết bao nhiêu dân quy phụ theo. Nên chi bằng chúng ta đổi quân đồn thành dân đồn, tập trung chiêu mộ họ lại mà cùng làm ruộng, canh tác.

— Tận dụng cả đồng hoang và lưu dân, ý đó không tệ chút nào. - Tào Tháo lim dim đôi mắt rồi vuốt vuốt râu, - Không biết ý các ngươi cụ thể thế nào?

Hàn Hạo tiếp lời:

— Việc này trước chưa từng làm, nếu không e ngại, chúng ta thử ở vùng ven Hứa Đô trước. Tại hạ tính có thể đưa lưu dân ở Thanh Châu đến đây, để họ khai khẩn đất hoang mà trồng cấy, lại chiếu theo quy định thuế khóa cũ, quan phủ cho thuê trâu cày, thu lương theo số trâu cày thích hợp, còn lại lưu dân tự chia. Như thế, vừa

được phần chi trả cho nhà quan, lại giải quyết được khó khăn trong việc trăm họ thiếu lương.

— Được, chúng ta hãy thử trước xem sao.

Nhậm Tuấn cười rồi bảo rằng:

— Từ khi loạn lạc đến nay, quan dân đều chịu chung cảnh khổ đói lương. Chư quân cát cứ các nơi rồi cùng nổi dậy, chẳng thể tính được lâu dài, đói thì cướp bóc, no lại bỏ thừa. Vì không có lương thực mà tan đàn xẻ nghé, không giặc mà tự tan nhiều vô số kể. Quân Viên Thiệu ở Hà Bắc phải ăn cả quả dâu, quân Viên Thuật ở Nhữ Nam phải mò cua bắt ốc. Dân chúng ăn tranh của nhau, các châu lí quận huyện tiêu điều. Năm xưa chúng ta đuổi Lã Bố, tuy là binh nhung thắng đấy nhưng nếu xét kỹ ra, Lã Bố lúc đó thiếu lương thực mà sợ đánh, âu cũng là sự thực!

Đem nguyên nhân binh định phản loạn quy về việc Lã Bố thiếu lương, những lời như vậy cũng chỉ có Nhậm Tuấn dám nói. Người khác không ai dám che mờ công trạng của Tào Tháo như vậy, nhưng Nhậm Tuấn là em rể, lời nói cũng thẳng thắn bộc trực hơn.

Trong bụng Tào Tháo đã thầm tính, ngày trước khi dời đến Đông A, lương thực thiếu thốn đến cực điểm. Trình Dục tru sát phản loạn, thậm chí còn ngầm đem thịt người hong thành thịt khô cấp cho sĩ tốt. Thực ra mọi người đều biết rõ cả, nhưng tự cho rằng thịt ấy như thịt trâu thịt bò, coi như tự an ủi, giờ đây mỗi khi nghĩ lại cũng không khỏi lạnh sống lưng. Trước đó không lâu, bọn Vương Trung người ở Phù Phong dẫn hương đảng đến đầu quân xin theo, dọc đường chỉ thấy người ăn thịt người, còn đâu là nhân luân là lẽ trời nữa? Tào Tháo thở dài cất lời:

— Thuật an định quốc gia quan trọng ở chỗ quân binh mạnh mẽ, lương thực đủ đầy, người Tần cứu nông mà được cả thiên hạ, Hiếu Vũ đế nhờ chính sách đồn điền mà định được Tây Vực, hãy thử dùng cách này trước để có lương đã.

— Điểm thú vị không chỉ ở mấy việc này. - Tuân Úc không nén thêm được, lại chen vào, - Giặc Khăn Vàng tiễu trừ còn chưa hết, căn nguyên là bởi không tự tồn tại được nên đành phải đi cướp bóc. Giờ cho trăm họ làm đồn điền cấy cày trồng trọt, cũng coi như là có

cách mưu sinh, ngoài lương thực phải nộp ra, phần còn lại tự được sở hữu, đồng ruộng vì vậy mà càng gắn bó với họ hơn, ngày sau chuyên tâm cấy cày sản xuất thì sẽ không tự nhiên dấy lên làm loạn nữa. Lại thêm, ruộng bỏ hoang của lưu dân nhiều vô số kể, dù triều đình không chiếm thì cường hào địa phương cũng đoạt, không thể để đám thổ hào đi tranh đất tranh lương với triều đình, như thế sẽ nảy sinh thế lực không thuần phục ngay vậy.

Tuân Úc phân tích sâu thêm, Tào Tháo nghe chừng khá hài lòng:

— Việc này chúng ta đã nói là làm. Nhậm Tuấn, ta sẽ biểu tấu ngươi làm Điển nông trung lang tướng! Táo Chi, Hàn Hạo hiệp trợ việc này.

— Vâng. - Ba người đứng dậy hành lễ.

Tào Tháo vỗ vai Nhậm Tuấn nói đùa vui rằng:

— Em rể à, sau này ăn được no là nhờ cả vào ngươi đó!

Nhậm Tuấn chẳng có bụng dạ đâu mà cười đùa cùng Tào Tháo, vẫn giữ vẻ ưu tư lo lắng:

— Việc đưa lưu dân Thanh Châu đến đây thì biết làm thế nào được?

Đó thực sự là chuyện lớn, Tào Tháo nghĩ một hồi mới bảo:

— Giao cho huynh đệ họ Lý.

Nhắc đến anh em họ Lý, Nhậm Tuấn than thở:

— Đại tướng quân, hôm qua vừa nhận được thư của Vạn Tiềm, Lý Chỉnh thân mang trọng bệnh, e rằng khó trụ nổi được mấy tháng nữa.

Họ Lý ở Cự Dã đã giúp Tào Tháo rất nhiều trong việc an định Duyện Châu. Lý Càn từng theo Tháo chinh chiến ở Từ Châu, sau vì phải về vỗ yên tộc nhân mà bị Lã Bố giết chết. Sau em trai là Lý Tiến, con trai Lý Chỉnh, cháu trai Lý Điển đều dốc sức cho Tào Tháo, trong lúc khó khăn nhất còn cấp rất nhiều lương thực. Lý Càn ở Định Đào bị bộ tướng của Lã Bố là Trương Liêu đánh trọng thương, không lâu sau thì mất. Nay Lý Chỉnh lại bệnh tình nguy kịch, Tào Tháo có chút cảm động:

— Anh tuấn hào kiệt thường không thọ lâu, ta biểu tấu hắn làm Thứ sử Thanh Châu vậy.

Hiện tại Thanh Châu không thuộc địa bàn quản lý của Tào Tháo, Lý Chỉnh thân mang trọng bệnh cũng không thể đến nhận chức, cho nên đây chỉ được coi là chút an ủi về mặt tinh thần mà thôi.

— Vậy còn việc di dân?

— Giao cho Lý Điển vậy.

— Lý Mạn Thành? - Nhậm Tuấn chau mày, - E rằng hắn còn trẻ tuổi quá?

Tào Tháo phẩy tay:

— Đứa trẻ này không giống con cháu nhà cường hào khác, chẳng những thông hiểu thi thư mà còn sớm trưởng thành, việc này hắn nhất định đảm đương được, miễn là để hắn xử lý! Ngoài ra, Táo Chi thăng chức làm Thái thú Trần Lưu, ngươi đi chiêu mộ lưu dân, giúp cho Lý Điển.

— Vâng. - Táo Chi lĩnh mệnh đứng dậy, Táo Chi cùng Nhậm Tuấn, Hàn Hạo thấy Tuân Úc ngồi một bên, trong ống tay áo lộ ra một bức chiếu thư, tựa hồ mọi chuyện liên quan đến mình đã hết liền cáo từ lui ra.

Thấy mấy người đã đi cả, Tuân Úc lấy chiếu thư ra rồi nói:

— Chiếu thư mà tướng quân hạ lệnh khởi thảo gửi cho Viên Thiệu tại hạ đã xem qua, dùng từ có hơi gay gắt. - Nói đoạn Tuân Úc đọc mấy câu, - “... đất rộng binh nhiều mà tự dựng đảng riêng, không chiếu lệnh cần vương mà đem quân thảo phạt...” trách cứ nghiêm khắc vậy, liệu có chọc giận Viên Thiệu không?

— Dùng từ gay gắt? - Tào Tháo cười ha hả, - Những điều viết trong chiếu thư này có câu nào không phải là thật? Hắn chính là đồ mưu làm phản.

— Tuy là nói vậy, song...

Tào Tháo không đợi Tuân Úc nói hết đã cắt ngang:

— Là ta muốn thử xem tên Viên Bản Sơ đó có phải đã coi ta như cừu thù, dò xem đầm nước rốt cuộc nông sâu thế nào. Biểu tấu Thái úy cũng được, lĩnh chức Ký Châu mục cũng được, cũng không chỉ

là ân tứ của triều đình, còn là ta chắp tay dâng cho hắn. Cũng để hắn biết rõ, giờ đã có triều đình, bớt bớt dùng quả ấn "Kháng Hương hầu" để cả ngày ngụy tạo chiếu thư đi!

Tuân Úc vẫn không tán đồng với luận điệu của Tào Tháo:

— Bây giờ chưa phải lúc chọc vào Viên Thiệu, nếu hắn không chịu nhận mệnh, lúc đó Đại tướng quân sẽ tính thế nào?

— Hẵng thong thả, chạy bước một xem bước một, Viên Thiệu ép chúng ta lâu như vậy, cũng đến lúc để Tào mỗ phải lên tiếng rồi. - Tháo nói đoạn phất tay áo đứng dậy, giọng rất kiên quyết, - Phân phó Thượng thư thay ta thảo một bức chiếu thư, kêu Vệ tướng quân Đổng Thừa, Thiên tướng quân Lưu Phục, Hung Nô Hữu Hiền vương Khứ Ti, Dự Châu mục Lưu Bị cùng ta khởi binh, chinh phạt Dương Phụng, Hàn Tiêm. Ta muốn người trong thiên hạ đều biết rằng, dưới gầm trời này chỉ có một triều đình ở Hứa Đô, không chỉ thiên tử, mà cả tông thất, ngoại thích, Hung Nô, kẻ sĩ đều cùng đứng bên ta!

Thu phục Lương huyện

Theo thói thường, đời người có lúc lên lúc xuống, nhưng với Dương Phụng, Hàn Tiêm mà nói, cảnh ngộ của chúng phải nói là lên xuống quá nhanh. Hai bọn chúng chẳng qua chỉ dựa vào quân Bạch Ba tạo phản mà khởi gia lập nghiệp, ban đầu vốn định toan liều mạng với triều đình. Nhân vì Đổng Trác vào kinh, quần hùng cát cứ các nơi, thiên tử lại trở về đông, bao nhiêu cơ duyên thích hợp như vậy, kẻ tạo phản lại trở thành đại thần công lớn cứu giá. Lúc đỉnh cao là Hàn Tiêm được thụ phong Đại tướng quân, Dương Phụng là Xa kỵ tướng quân, bọn tiểu đầu mục dưới trướng người nào người nấy thảy không là Hiệu úy thì cũng là Kỵ đô úy.

Chớp mắt phồn hoa như mộng huyễn, vận may trong một năm ngắn ngủi ấy cũng kết thúc cùng với việc thiên tử dời đô về Hứa huyện. Chức vị, công lao một bút xóa sạch, cả hai từ thân phận tướng quân có quyền lập nha mở phủ lại biến thành tên phản tặc. Nghe nói Đại tướng quân Tào Tháo, Vệ tướng quân Đổng Thừa, Lương vương tử Thiên tướng quân Lưu Phục, Hung Nô Hữu Hiền

vương Khứ Ti, Dự châu mục Trấn đông tướng quân Lưu Bị, cả năm lộ đại quân phụng mệnh thiên tử nhất tề tiến đánh, khiến Dương Phụng, Hàn Tiêm đều sợ nhũn cả ra.

Nội bộ bọn Dương, Hàn đóng ở Lương huyện cũng có tranh chấp bất đồng, kẻ thời muốn đánh, kẻ kêu xin hàng, kẻ lại muốn trốn. Nhưng đánh thì biết đánh thế nào, hàng thì không được thu nhận, trốn chạy thì biết đi đâu, không ai nảy được ra kế gì. Trong lúc chưa biết làm thế nào, Dương Phụng, Hàn Tiêm đành lưu lại bộ hạ là Từ Hoảng giữ thành, còn hai người dẫn một nửa binh mã ra ngoài mé đông Lương huyện hạ trại men đường núi Hoắc Dương, chặn đứng cửa ra khỏi núi, tạo thành thế vòng cung, hòng đối địch với quân triều đình lương thảo hết sạch.

Tào Tháo thống lĩnh năm lộ đại quân rời Hứa Đô tiến quân thần tốc, chẳng mấy đã đến trước núi Hoắc Dương đóng trại. Quan quân năm lộ đường đường chính chính, song thực tế Đổng Thừa, Vương tử Phục, Khứ Ti, Lưu Bị hợp lại cũng chỉ hơn ba ngàn người, chưa bằng con số lẻ binh mã của Tào Tháo. Để biểu thị sự tôn kính, trong trướng trung quân ngoài Tào Tháo ngồi giữa, bên dưới bốn người cũng được bày soái án, có điều không ai dám ngồi.

Tào Tháo thăm dò từng người, cố ý giả như không biết, chau mày hỏi rằng:

— Nay địch nhân hạ trại nơi yếu địa, chúng ta nên đối địch thế nào?

Lưu Phục vẫn vẻ hăng hái hừng hực, nhanh nhảu tranh trước mà rằng:

— Đại tướng quân chinh chiến sa trường đã nhiều, những việc thế này còn phải hỏi nữa sao? Quân triều đình đã đến đây, khí thế đang mạnh, không thể kéo dài làm nản lòng quân sĩ. Nay yếu mạnh đã rõ ràng, bất luận bọn chúng đánh hay không, chúng ta cứ một trận xông thẳng vào trại địch!

Nói thế quả không sai, có điều Tào Tháo lại không được vui cho lắm. Đến giờ này Lưu Phục vẫn chưa biết thế nào là Tí Sửu Dần Mão, vì quá hăng hái nên trong mắt coi như chẳng có ai nữa, Tào Tháo mới tiếp tục giả bộ cười rồi nói:

— Vương tử Phục nói chính hợp ý ta, các vị tướng quân còn có ý khác gì chăng?

Đổng Thừa, Khứ Ti, Lưu Bị không dám trái lời, nhất loạt vòng tay đáp:

— Bọn tại hạ nghe theo Đại tướng quân điều khiển!

— Được! - Tào Tháo vỗ án, - Vậy chúng ta đánh thẳng vào địch doanh...

Lời chưa dứt, Nhạc Tiến, Chu Linh, Hạ Hầu Uyên ba tên nóng nảy liền nhảy ra. Trông như muốn cướp lệnh, Tào Tháo lập tức hắng giọng:

— Chư vị tướng quân ở đây, đâu cho phép các ngươi nói, lui xuống cho ta!

Ba tên thấy vậy lại không nói gì vội lui về chỗ cũ.

Tào Tháo cười khó hiểu nhìn Lưu Bị:

— Huyền Đức, ta thấy việc xông vào trại địch phải phiền đến ngươi dẫn trước.

Lưu Bị tuy mặc nhung giáp nhưng vẫn không mất đi vẻ anh tuấn:

— Mạt tướng xin nghe sai khiến, có điều...

— Dưới trướng ta cấp cho ngươi năm ngàn tinh binh, quân tướng tùy ngươi sai khiến! - Tào Tháo nghĩ Lưu Bị đang lo binh ít nên liền nói luôn.

— Tuân lệnh! - Lưu Bị vòng tay thi lễ.

— Vương tử và Hữu hiền vương tiếp ứng ngay sau.

— Rõ. - Lưu Phục, Khứ Ti cúi người nhận lệnh.

Dù sao Đổng Thừa cũng là quốc cữu, Tào Tháo không tiện phái cử, mới cười nói rằng:

— Vệ tướng quân cùng ta xem trận, chúng ta để cho cánh trống chiêng trẻ tuổi trợ uy.

— Được, được. - Đổng Thừa cũng không dám nói khác.

Một lúc cắt cử sự vụ đâu đấy, Lưu Bị, Lưu Phục, Khứ Ti ai nấy về trại điểm binh. Điển Vi, Hứa Chử dẫn một ngàn kỵ binh tinh nhuệ lên núi Hoắc Dương bảo vệ Tào Tháo, Đổng Thừa trên cao xem trận. Chỉ thấy giữa đường núi dài mà hẹp, năm nghìn quân tiên phong

xông thẳng vào đại doanh Bạch Ba. Dương Phụng, Hàn Tiêm không có ý muốn đánh, chỉ lo doanh trại không vững chắc, nên dùng rất nhiều gỗ đá sừng hươu và cắt cử rất nhiều quân để phòng ngự.

Tào Tháo hào hứng nói với Đổng Thừa:

— Quốc cữu, ngài để ý xem, dưới trướng Lưu Bị có hai viên dũng tướng, một lát sẽ thấy.

Đổng Thừa chẳng quan tâm đến phía trước, chỉ lo đằng sau lưng. "Điển Vi, Hứa Chử hai tên lại đứng ngay sau lưng, nếu nhân lúc đang đánh nhau mà giết phắt mình đi, Tào Tháo chỉ cần bẩm với hoàng thượng là quốc cữu chết trận thì cũng phải cho qua thôi!" Đổng Thừa lại ấp úng, cúi đầu nhìn xuống:

— Phải! Chúng ta cùng xem.

Quả đúng như dự liệu, trong đám quân mã vạn người ấy bỗng xuất hiện một viên chiến tướng! Tuy cách khá xa, nhưng hình ảnh vẫn hiện ra rõ mồn một. Mình cao chín thước, đầu mang khôi giáp, thân khoác chiến bào xanh, lưng thắt đai xanh, chân mang giáp hộ vế, đi chiến hài hổ đầu, cưỡi chiến mã trắng. Mặt đỏ hồng hào, trán cao hàm lớn, mắt phượng sáng quắc, mày tựa đôi tằm, môi như thoa son, râu dài năm chòm, tay xách một thanh đại đao dài hơn trượng, đầu đao như yển nguyệt, khí lạnh rợn người!

Thấy viên chiến tướng thần dũng uy nghi tựa tiên giáng phàm, đại đao trong tay bổ vật cản, chém địch nhân, không ai đỡ nổi, nhất là năm chòm râu dài phất phơ phiêu dật lại càng toát lên dáng vẻ tiêu sái anh tuấn phi phàm, Tào Tháo đang ngồi trên ghế liền nhổm cả người dậy, lớn tiếng mà trỏ:

— Mau xem, mau xem, chính là hắn đó!

Chưa kịp để Tào Tháo định thần nhìn kỹ, thì lại xuất hiện một chiến tướng khoác bào đen xông ra. Trong tay chiến tướng ấy là ngọn trường mâu hài hơn trượng, đâm lên quét xuống như long trời lở đất. Những chỗ ngọn mâu quét qua đều như nhuốm máu, đến cả chiến mã cũng không nhận ra màu của mình nữa. Chợt ngọn mâu đưa qua, hai cánh tay chiến tướng ấy như nâng bổng vật cản lên, lăng qua một cái, đè dạt cả một đám địch nhân. Khua mâu một vòng, viên chiến tướng hô lớn:

— Rào cản đã mở, theo ta xông vào!

Trong tiếng người ồn ào, giọng của y át tất cả, tựa như long ngâm hổ tiếu truyền thật xa, dội cả vào sơn cốc vọng lại. Tào Tháo thất kinh:

— Thật là sức địch muôn người!

Chỉ trong nháy mắt, doanh trại địch đã bị chọc thủng, hai viên dũng tướng dẫn đầu xông tới, ba quân tùy tướng tiến vào không hề bị cản trở.

Tào Tháo lau mồ hôi trán, rồi cúi xuống tìm Lưu Bị. Căng mắt nhìn mãi mới thấy dưới chân núi cách trận khá xa có cắm cây đại kỳ, Lưu Bị chỉ dẫn mấy người đứng ở đó, bên cạnh có Triệu Vân, Trần Đáo hai viên dũng tướng hộ vệ. Binh mã Vương tử Phục, Khứ Ti cứ theo bước tiên phong mà tiến, Lưu Bị vẫn đứng yên đó không mảy may động tĩnh.

Tào Tháo cười nhạt, “Lưu Huyền Đức chí lớn mà tài sơ, gan nhỏ như chuột. Dù có trăm viên mãnh tướng, cũng chỉ là một tên chủ tướng vô năng, thế thì làm được gì?”

— Chúc mừng tướng quân, ngài đắc thắng rồi! - Đổng Thừa nhân cơ hội nói lấy lòng.

— Quốc cữu sao lại nói vậy? - Tào Tháo quay lại nghiêm mặt nói, - Đây là quân triều đình đắc thắng, nên chúc mừng đương kim thiên tử mới đúng chứ.

Đổng Thừa thấy hơi ngượng liền vội sửa:

— Tại hạ lỡ lời. Đại tướng quân thứ tội.

— Đâu phải phiền phức hư lễ như thế, - Lúc này Tào Tháo đang rất cao hứng, một tay kéo Đổng Thừa, - Chúng ta hạ sơn về doanh, chuẩn bị truy kích bọn địch, thừa thế mà đánh lấy Lương huyện.

Nhưng căn bản vẫn chưa kịp công thành, Tào Tháo mới chiếm được doanh trại địch đã nghe tin báo: Quân địch trong thành xin dâng thành đầu hàng. Dương Phụng, Hàn Tiêm không thể vào thành đã liền dẫn quân chạy xuống phía nam. Một lúc sau, lại thấy có tướng địch là Từ Hoảng đến xin hàng. Trong thành Lương huyện còn đến hai nghìn binh mã, lương thảo nhiều vô số, Tào Tháo sao

không vui cho được? Tháo cho Từ Hoảng miễn lễ qua báo môn, cho phép Hoảng vào đại trướng.

— Tội tướng tham kiến Đại tướng quân! - Từ Hoảng bước vào liền quỳ xuống nhận tội.

Tào Tháo không thích loại người quay lưng với chủ, lại thấy Từ Hoảng hình dong tầm tầm, tướng mạo bình thường. Da mặt vàng, lông mày thưa, mắt tam giác, bọng mắt lớn, mũi chim ưng, miệng củ ấu, râu ria vàng kệch, không mấy ưa nhìn, mới chau mày mà rằng:

— Ngươi trong thành còn có thể cố...

Chủ bạ Vương Tất thấy thế vội nói nhỏ bên tai Tào Tháo mấy câu.

— Ủa? - Tào Tháo nghe xong cảm thấy vô cùng kỳ quái, giọng điệu mềm mỏng hẳn, - Có phải Từ Công Minh hộ vệ thiên tử mà liều chết ở Tào Dương ra sức đánh lui bọn Lý Thôi đó chăng?

— Không dám, việc phò vua giúp nước là lẽ đương nhiên, là việc tại hạ nên làm.

Nghe lời lẽ khiêm tốn như thế, Tào Tháo chuyển giận thành mừng, lại hỏi:

— Khi xưa là Công Minh khuyên Dương Phụng biểu tấu cho ta chức quan, dẫn ta vào kinh?

— Tội tướng không dám nhận công lao ấy. - Từ Hoảng trả lời giọng cẩn trọng.

— Không có tội, Công Minh đứng dậy đi. - Tào Tháo gật đầu liên tục, - Vì sao lại dâng thành đầu hàng?

Từ Hoảng từ tốn đứng dậy vòng tay mà đáp:

— Có công mà cũng có tư.

Tào Tháo hứng khởi:

— Việc công luận thế nào? Việc tư nói ra sao?

— Bạch Ba khởi binh là vì hoạn quan làm loạn triều chính bức bách bá tánh, thực bất đắc dĩ mà thôi, ấy gọi là trừ bạo an lương, quét trừ bọn gian tặc vậy. Sau thiên hạ đại loạn, Dương Phụng, Hàn Tiêm đã không thể giữ gìn cương thổ bảo vệ dân lành thì cũng nên chọn chủ mà thờ. May là khi thánh giá về đông có lập được chút

công cần vương, trước sau muốn quy thuận về triều đình. Việc thiên tử dời đô là quốc gia đại sự, Dương Phụng, Hàn Tiêm ý muốn dụng binh, rắp tâm cướp giá. Các huynh đệ vào sinh ra tử đều không muốn làm giặc nữa, bởi nếu cứ tiếp tục như vậy sẽ khó tránh khỏi diệt vong, duy chỉ có đi theo Đại tướng quân, phò tá triều đình mới là chỗ đi về tốt nhất! Đó là công. - Từ Hoảng ngừng lại một chút rồi nói tiếp, - Còn luận về tư. Tại hạ vốn cũng là con nhà tử tế, từng làm quan nhỏ trong quận, sơ sẩy mà thành giặc. Có nghe rằng "chim khôn tìm cành mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ", tại hạ không muốn theo vết Dương Phụng, Hàn Tiêm đi chẳng đường về.

— Hay lắm, việc công cũng là việc tư. - Tào Tháo có chút cảm khái, - Quân đóng tại Lương huyện vẫn để ngươi thống lĩnh, ngươi hiện giữ chức gì?

Từ Hoảng ngại ngùng đáp:

— Miễn cưỡng được làm Kỵ đô úy, nhưng... không ấn tín.

Nếu xét theo quan chế triều đình. Kỵ đô úy là võ quan mức hai ngàn thạch, Tào Tháo khi trấn áp Khăn Vàng từng giữ chức ấy, theo lý mà nói thì cũng không nhỏ, nhưng chức Kỵ đô úy này của Từ Hoảng thì khổ cực hơn nhiều. Khi xưa Hàn Tiêm cứu giá, ý muốn cất nhắc thân tín, các đầu mục dưới tay đều là Kỵ đô úy hay Hiệu úy. Lúc đó triều đình vẫn đang trên đường lưu vong, đến ấn chương cũng không đủ dùng, có lúc còn tùy tiện vẽ ấn coi như phong quan chức rồi, Từ Hoảng chức quan cao cũng là vì thế.

— Ta sẽ dâng biểu đề nghị triều đình ban cho ngươi ấn tín! Hãy quay về chỉnh đốn binh mã, nếu có thể tiêu diệt, san bằng được bọn phản tặc Quyển huyện, Nguyên Vũ huyện, sẽ còn thăng thưởng nữa.

— Tạ ơn đại tướng quân! - Từ Hoảng vòng tay thi lễ rồi lui xuống.

Vu Cấm đứng bên cạnh đột nhiên bước ra:

— Đại tướng quân, Lương huyện còn chưa tiếp nhận, chi bằng tạm giữ Từ đô úy lại, đợi sự vụ trong quân nói rõ rồi cho hắn điều binh qua chẳng phải tốt hơn sao?

Sự vụ trong quân có gì cần phải nói cho rõ? Đây rõ ràng là sợ Từ Hoảng quay về có biến, nên trước khi tiếp nhận Lương huyện phải giữ Từ Hoảng lại trong Tào doanh. Tào Tháo nhìn hắn mỉm cười:

— Cũng được...

Chu Linh đứng bên cạnh kéo tay Từ Hoảng:

— Công Minh huynh, mời lại đây! - Nói đoạn nhường chỗ phía trên.

Từ Hoảng không dám tự ý ngồi, hai người cứ nhường đi nhường lại vài lần mới thôi. Chu Linh cùng Vu Cấm nhìn nhau có ý, không ai nói câu nào. Kỳ thực người trong Tào doanh có lúc cũng coi nhau như cừu thù, như mạch chảy ngầm đấy nhưng thực chỉ muốn trào lên. Vu Cấm là đại tướng đầu tiên không phải họ Tào có thể ngồi yên được, trong khi phần đa binh tướng đều là người Duyện Châu như hắn. Duy có Chu Linh là dưới trướng Viên Thiệu tự nguyện sang xin hàng, hằng ngày cũng phải chịu chen chen lấn lấn, hôm nay coi như đến là một người không phải họ hàng gì, nên cực lực lôi kéo về bên mình.

Tào Tháo không quan tâm nhiều:

— Mau truyền Thiên tướng quân, Hữu Hiền vương, Trấn Đông tướng quân vào trướng.

Từng tên lính nối nhau truyền lệnh xuống, không lâu sau, Lưu Phục, Khứ Ti, Lưu Bị đã vào trướng. Còn chưa kịp quỳ xuống, Tào Tháo đã giơ tay trỏ:

— Ba vị tướng quân vất vả lập công, thật là trung lương của Đại Hán! - Trong lòng Tào Tháo không muốn ban thưởng thực tế nên mới nói vuốt đuôi thêm mấy câu như vậy.

— Ra sức vì triều đình là lẽ đương nhiên, - Ba người cùng đồng thanh trả lời.

Ai nấy lui về chỗ, Tào Tháo trên dưới thăm dò Lưu Bị:

— Huyền Đức, mới rồi hai vị tướng quân hăng hái tiến lên dưới trướng ngươi, có thể giới thiệu với mọi người được chăng?

Lưu Bị nào dám nói không, tức tốc vòng tay:

— Có gì không được chứ? - Nói đoạn chạy ra cửa trướng ra ý cho Triệu Vân vời người tới.

Tào Tháo thấp thỏm, tay vịn soái án nhìn ra ngoài, chờ đợi đối với Tào Tháo lúc này chẳng khác nào như ngồi trên đống lửa, giây phút mà như cả ngày. Bấy giờ Tào Tháo rất mến hai viên tướng ấy, vừa hiếu kì vừa ngưỡng mộ.

Xuất hiện rồi, đại hán mặt đỏ và tướng quân áo bào đen đã tới, hai người vào trướng thi lễ, quỳ xuống trước mặt Tháo.

— Mạt tướng tham kiến Đại tướng quân! - Hai người cúi đầu cùng nói.

Chẳng biết tâm trạng của bản thân lúc này thế nào nữa, mấy viên tướng quân mà Tháo tưởng nhớ ngày đêm đang quỳ ngay trước mặt, khiến Tào Tháo cũng hồi hộp mãi không nói ra lời, nhìn chằm chằm vào đỉnh đầu viên đại hán mặt đỏ, đang huyễn tưởng như hắn đang ra sức cho mình, thành ra để hai người quỳ đó khá lâu.

Vương Tất nhìn ra vội hắng giọng. Tào Tháo bấy giờ mới sực tỉnh gượng cười rồi bảo:

— Nhị vị tướng quân mau mau đứng dậy.

— Tạ ơn tướng quân.

Viên đại hán mặt đỏ đứng bên trái, Tào Tháo đã gặp qua, nhưng mỗi lần thấy đều không khỏi cảm thán, mặt đỏ như gấc, mày tằm mắt phượng, râu dài năm chòm, tướng mạo này thật hiếm có, uy phong lẫm liệt. Viên tướng khoác bào đen bên phải Tào Tháo mới gặp lần đầu, người này thân cao tám thước, bất quá chỉ quãng hai bốn hai lăm tuổi. Râu hùm, hàm én, mày ngài, rõ vẻ oai phong. Mũi cao, miệng rộng, tai dài, rõ ràng là bậc tuấn kiệt.

Tào Tháo từ yêu mến chuyển sang đố kỵ, từ đố kỵ chuyển sang nghi hoặc, từ nghi hoặc chuyển sang hờn giận bất bình. Sao những kẻ tài mạo song toàn dưới gầm trời này đều chạy đến dưới trướng Lưu Bị vậy?

Tháo bất chợt nhìn sang người bên mình: Đứng đầu là Vu Cấm lão luyện, kinh nghiệm một mình có thể đảm đương mọi sự, nhưng dung mạo tầm thường, cử động thường quá cẩn thận, giữ ý, so với

văn nhân rõ thua kém nhiều. Kế tiếp là Nhạc Tiến, là dũng tướng kiêu hùng trước ba quân, nhưng khỏi nhắc đến nữa, thân cao chỉ năm thước, ngũ quan cũng tủn mủn, trong có cảm giác rất chật chội. Tiếp thứ ba là Chu Linh, có dũng có mưu, trung nghĩa đáng khen, mắt to luôn mở trừng trừng, cằm như trời ôm đất, trông cứ như đang sống chết với ai đó vậy. Lại nhìn về sau là Từ Hoảng, càng khỏi phải nói. Một bên còn lại thì toàn người nhà, cao có thấp có, béo có gầy có, ai nấy đầu thần mặt quỷ. Có Hạ Hầu Đôn, Nhậm Tuấn còn khá lại ở Hứa Đô đều không đến. Tào Tháo cảm thán quay đầu lại nhìn Điển Vi, Hứa Chử. Hai tên này càng chẳng giống ai.

— Tướng quân xưng hô thế nào? - Tào Tháo sốt ruột hỏi đại hán mặt đỏ trước.

Viên đại hán đang vuốt vuốt bộ râu dài lập tức vòng tay rằng:

— Tại hạ Quan Vũ - Quan Vân Trường.

— Nghe khẩu âm, tướng quân là người Hà Đông chăng?

— Tại hạ người Giải Lương ở Hà Đông.

Tào Tháo như uống được mỹ tửu, mỉm cười gật đầu:

— Người ta thường nói “Quan Đông xuất văn tướng, Quan Tây xuất võ tướng” quả không sai, nay quy thuận đại quân ta có Từ Công Minh cũng là người Hà Đông, nay lại thêm Kỵ đô úy đó. - Ý muốn lôi kéo lộ rõ trong từng lời nói.

Quan Vũ mặc nhiên không nói, căn bản không trả lời Tào Tháo. Trước mặt bao nhiêu chư tướng, Tào Tháo không thể có ý thiên vị gì, chi bằng tiếp tục, liền mới quay sang hỏi:

— Tướng quân là người Hà Đông, sao lại ở trong quân Lưu Dự Châu?

Quan Vũ vòng tay đáp:

— Thực không dám giấu Đại tướng quân, tại hạ xuất thân bần hàn, vốn không có ý muốn ra tranh đấu. Nhân vì ở quê có đứa cường hào ỷ thế bắt bớ dân lành, ức nam hiếp nữ, tại hạ nhất thời tức giận, một đao giết nó trừ kẻ hại dân! - Nói đến đây, mắt phượng trợn ngược sát khí đằng đằng, Tào Tháo bất giác rùng mình, rồi lại thấy vẻ nhu hòa quay lại như cũ, - Ai dà... Tại hạ như lực điền giết chủ, đến đâu cũng không ai dám đứng ra làm chứng nên đành phải

bỏ quê mà đi nơi khác. Sau Khăn Vàng tạo phản, sứ quân nhà tại hạ chiêu binh chống giặc ở Trác quận, tại hạ mới liền đi theo.

— Đại Hán có ngày suy vi như hôm nay, cũng có nguyên nhân bởi cường hào cướp đất bức hiếp trăm họ, Vân Trường dám giết kẻ ác, cũng đáng gọi là bậc hào kiệt. - Tào Tháo trực tiếp gọi tên tự của Quan Vũ, kéo khoảng cách gần gũi thêm, - Nay càng xứng là bậc hào kiệt vậy!

— Tại hạ không dám.

Có nhiều người sinh ra là đã có phẩm chất như thế, cơ hồ Vân Trường cũng là một trong số ấy. Về lý mà nói, Quan Vũ xuất thân nông dân, lại là đào phạm lưu lạc bôn tẩu, sẽ chẳng có gì gọi là tu dưỡng đáng nói. Nhưng Quan Vũ đang quỳ ở đây, hết sức cung kính khiêm nhường, đã cho mọi người cảm giác được sự đường đường chính chính, cứng cỏi bất khuất, điểm này cũng giống như Lưu Bị.

— Vân Trường, hai chúng ta từng có duyên gặp gỡ, không biết Vân Trường còn nhớ chăng? - Tào Tháo nhớ lại trận Đàm thành khi trước, Quan Vũ dẫn hơn mười quân kị đột phá vòng vây.

Quan Vũ chẳng lưu tâm nên không nhớ, một là lúc ấy Quan Vũ cho rằng dưới đại kỳ là đại tướng đốc chiến của Tào doanh, chứ không hề biết đó chính là Tào Tháo, trong lúc tranh sáng tranh tối không nhìn rõ chân diện mục; thứ đến Quan Vũ từ khi tòng quân đến nay, theo Lưu Bị đánh dẹp giặc Khăn Vàng, chinh phạt tộc Ô Hoàn, đánh nhau với Viên Thiệu, Viên Thuật, chống lại bọn Lã Bố, chinh chiến liên miên, nên tự nhiên chẳng thể trận nào cũng nhớ hết. Quan Vũ làm vẻ xấu hổ mà rằng:

— Mạt tướng thực không nhớ được.

Tào Tháo nhìn khắp một lượt mọi người trong trướng:

— Liệt vị tướng quân không biết có còn nhớ, trận Đàm thành có một viên chiến tướng dẫn hơn mười quân kị đột phá sơn đầu, suýt chút nữa đã lấy mạng ta, chính là Quan Vân Trường đó!

— Hả?! - Cả bọn nghe xong ai nấy nắm chắc đao kiếm như muốn động thủ.

— Dừng lại cả cho ta! Khi xưa là cừu thù, nay đã là bằng hữu, lúc này đã khác trước. - Tào Tháo vẫy tay, - Vân Trường, ngươi có từng đọc sách không?

— Tại hạ kiến văn, chữ nghĩa thô lậu, khi thường hay đọc có *Xuân Thu.* - Quan Vũ trả lời rất mực khiêm cung, có thể đọc hết *Xuân Thu* là đã làu thông kinh sử rồi, không phải tầm thường vậy.

— Ta nhớ lại một chuyện cũ... Nước Tấn khi xưa có lục khanh[★], ngươi biết chứ?

— Hàn, Triệu, Ngụy, Trí, Phạm, Trung Hàng. - Quan Vũ thuận miệng nói luôn một mạch.

— Được lắm. Trí Dao diệt họ Phạm, họ Trung Hàng hai nhà, Hàn Khang Tử, Ngụy Hoàn Tử, Triệu Nhương Tử lại diệt Trí Dao. - Tào Tháo lúc này mới nói ra điều muốn nói, - Khi đó có một Dự Nhượng, vốn là bề tôi của họ Phạm, có thù với Trí Dao, Nhưng Trí Dao không tính hiềm cũ mà đối đãi rất hậu. Sau Trí Dao chết, Dự Nhượng đôi ba lần mưu giết Triệu Tương Tử không thành, mới xin cái áo của Triệu Tương Tử, đâm cái áo đó ba nhát rồi đâm cổ tự vẫn. Thấy rằng chuyện trong thiên hạ có nhiều sự biến thông vậy! - Tháo ám dụ muốn Quan Vũ về dưới trướng mình.

Quan Vũ đương nhiên nghe ra, vòng tay mà rằng:

— Tại hạ nhớ Dự Nhượng trước khi chết có nói “Kẻ trung thần không sợ chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa”, Trí Bá Dao lấy lễ quốc sĩ mà đối đãi... Mỗi lần tại hạ nhớ đến chuyện ấy đều không khỏi cảm khái. Nay Lưu Dự Châu đối đãi với tại hạ như bậc quốc sĩ, tình lại thân như thủ túc, tại hạ cũng đem mình không sợ chết, cũng không để sứ quân phải vì tại hạ mà bỏ điều nghĩa. - Ý tứ Quan Vũ rất rõ ràng, sống chết theo Lưu Bị chứ không bỏ nghĩa chạy theo người khác.

— Ủa? - Tào Tháo chau mày, những điều muốn nói đều bị chặn lại cả.

Bấy giờ vị tướng quân khoác bào đen cũng lớn tiếng chêm vào:

— Ba người chúng ta từ khi cử binh đến nay tình như thủ túc, sao có thể chia rẽ, Đại tướng quân hơi nhiều chuyện rồi chăng!

Lời ấy không chỉ ngạo mạn vô lễ mà âm thanh còn rúng động tai người, chúng tướng trong doanh kẻ nào cũng giận, Điển Vi, Hứa Chử cũng phải tiến lên một bước. Lưu Bị vội tiến lên chặn lấy người ấy mà rằng:

— Tam đệ nói năng lỗ mãng, mong Đại tướng quân thứ tội!

Tào Tháo vẫy tả hữu lui xuống:

— Không biết tướng quân quý tính đại danh thế nào?

Tướng vận bào đen hậm hực mà rằng:

— Mỗ là Trương Phi người nước Yên, cùng Lưu Dự Châu, Quan Vân Trường kết nghĩa huynh đệ. Chúng ta ba người tuy là chúa - tôi song huynh đệ tình hơn thủ túc. Từng có thệ rằng, không cầu sinh cùng tháng cùng năm cùng ngày, nhưng nguyện cùng sinh cùng tử!

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha! Không cầu sinh cùng tháng cùng năm cùng ngày, nhưng nguyện cùng sinh cùng tử, thực là người trung nghĩa đội trời đạp đất.

Lưu Bị sợ vì việc này mà gây nguy hại về sau, mới vội kéo hai người quỳ xuống thỉnh tội.

— Ha ha ha. - Tào Tháo cười mãi cười mãi như cười khổ, trông sang Lưu Bị mà rằng, - Huyền Đức à, có được nhị tướng thế này thực hiếm có đó. Mời bọn họ về doanh nghỉ ngơi đã. - Đã không lôi kéo được, lại không thể giết đi mà trừ hậu hoạn về sau, vậy còn để trong mắt làm gì?

Duyên phận là do trời định, vốn không phải của mình hà tất phải nghĩ nhiều. Tào Tháo tự an ủi rồi ngẩng đầu mà rằng:

— Bốn vị tướng quân, nay quân ta đắc thắng, hãy cùng về triều bẩm báo mừng thiên tử!

— Vâng! - Đổng Thừa, Lưu Phục, Khứ Ti, Lưu Bị cùng khom người thuận theo.

Đại quân ca xướng khải hoàn quay về Hứa Đô, binh tướng đều đóng cả ngoài thành. Hoàng đế Lưu Hiệp cũng không dám chậm trễ, dặn dò bày yến mừng công năm người, cho gọi bá quan văn võ quần thần cùng đến. Ai nấy vây quanh thi lễ chúc mừng Tào Tháo,

đến cả Trương Kiệm bảy mươi tuổi cũng đến mừng. Tào Tháo lệnh cho binh sĩ mời xe chung, lão gia tử sợ vạ đến con cháu nên không dám không đến, đến Hứa Đô lập tức được bái làm Vệ úy khanh.

Tào Tháo một tay kéo Vệ úy Trượng Kiệm, một tay lôi Quang Lộc huân Hoàn Điển, rồi nói với Lưu Phục:

— Nay triều đình chư khanh đã định, thiên tử có Vệ úy, Quang lộc huân bảo vệ, ta thấy vương tử yên tâm mà đóng ngoài thành! - Vương tử Phục hiến tặng bao nhiêu gỗ tốt ở lăng tẩm nước Lương để xây dựng đền đài cung điện cho tân đô, lại hoàn thành việc "hộ vệ" thiên tử rời đô, đối với Tào Tháo mà nói Lưu Phục đã hết giá trị lợi dụng, sau này chỉ ban thưởng thêm chút vậy thôi.

Rồi ngay sau đó, mọi việc được quyết luôn trong yến tiệc, Hung Nô Hữu hiền vương Khứ Ti về nước, Dự Châu mục Trấn đông tướng quân Lưu Bị ra đóng ở Tiểu Bái, Thiên tướng quân Vương tử Phục đóng ngoài thành Hứa Đô, còn Vệ tướng quân Đổng Thừa đội mũ quốc cữu thì coi như tô điểm cho Tào Tháo! Đến đây, kinh kỳ quân đội các phái đều đã phân tán hóa giải, duy chỉ có Tào Tháo một mình độc tôn.

Tàn tiệc, Tào Tháo về mạc phủ thì trời đã tối mịt, trên sảnh đường bọn Tiết Đễ, Lý Điển mới từ Duyện Châu tới đang chờ Tào Tháo. Tào Tháo liền cho người thắp thêm đèn, cẩn thận nghe bọn chúng báo cáo công việc.

— Mạn Thành, lần này ngươi di dời lưu dân hỗ trợ đồn điền, việc làm rất tốt. - Nói đoạn khêu đèn sáng hơn, Tào tháo phát hiện trên khuôn mặt Lý Điển vẫn còn ngấn lệ, - Ngươi sao vậy?

Lý Điển giọng như nghẹn lại:

— Tộc huynh Lý Chỉnh qua đời rồi.

Tào Tháo nghe thế cũng cảm thán:

— Họ Lý ngươi giúp ta bình Duyện Châu, công lao rất lớn. Lý Chỉnh tuổi trẻ mất sớm, ông trời quen thói đố kỵ anh tài đó thôi. Mạn Thành, ngươi chớ buồn nữa.

— Thiên hạ chưa yên, tại hạ đâu dám buồn. - Nói thì nói vậy, nhưng giọng Lý Điển vẫn nghẹn ngào. Họ Lý ở Duyện Châu đếm trên đầu ngón tay là đứng đầu thổ hào địa phương, khi xưa còn

hưng thịnh, nhưng nay Lý Càn, Lý Phong, Lý Tiến, Lý Chỉnh đều đã chết, còn lại mình Lý Điển đơn thân chiếc bóng sao không buồn cho được?

— Từ nay về sau, quân của thúc phụ và huynh trưởng ngươi do ngươi thống lĩnh. Ngoài ra... - Tào Tháo cầm tờ tấu chương trên án giơ ra trước mặt, - Ta tính gộp các huyện Ly Hồ, Thừa Thị, Bộc Dương thành riêng một quận Ly Hồ, do ngươi làm Quận thú.

Lời vừa nói dứt, Tiết Đễ giật mình. Lý Điển mới mười bảy tuổi! Cho dù Tào Tháo muốn cất nhắc người họ Lý, nhưng với đứa trẻ này mà nói, trọng trách này là quá nặng nề.

— Tại hạ tuổi trẻ chưa tài đức gì, không dám nhận thưởng hậu như vậy. - Lý Điển sợ hãi quỳ xuống.

— Mạn Thành, ngươi sai rồi, ta bổ ngươi làm Quận thú, tuyệt không phải vì thù tạ nhà ngươi. - Tào Tháo đi đến trước mặt Lý Điển, nhìn tên thiếu niên cũng trạc tuổi nhi tử của mình, - Khi xưa Lã Bố cùng ta tranh đoạt Duyện Châu, thành Bộc Dương gặp chiến loạn, hỏa tai, nạn châu chấu. Thành trì đầu tiên của Duyện Châu bị hủy hoại như thế. Ta muốn ngươi làm Quận thú, là mong ngươi có thể vỗ về trăm họ, kêu gọi đám dân lưu vong quay về, an định lại vùng đó. Ngươi là người đọc sách, thấu tình đạt lý, tuy tuổi còn trẻ, nhưng so với chư tướng trong doanh lại tỏ ra già dặn, chín chắn! Tôn Sách tuổi trẻ đã có thể uy chấn Giang Đông, ngươi nhất định cũng có thể an được trăm họ một phương. - Tháo khom người vỗ vai Lý Điển, - Ta tin ngươi, càng tin tưởng vào uy vọng của nhà họ Lý, chỉ dựa vào uy vọng ấy của nhà họ Lý các ngươi mới có thể khôi phục được vùng đất đó trở lại như xưa. Ngươi hiểu chứ?

Lý Điển nghe Tháo nói thế, dõng dạc đáp:

— Vì đại tướng quân, cũng vì thanh danh nhà họ Lý, mạt tướng sẽ cố gắng hết sức.

— Tốt lắm. - Tào Tháo bỗng nói nhỏ vào tai Lý Điển, - Ta phong Lưu Bị làm Dự Châu mục, kêu hắn đóng ở Bái huyện, ngươi ở mé đông còn phải thay ta để mắt đến hắn chứ.

Mắt Lý Điển chợt sáng lên:

— Mạt tướng đã rõ.

— Được! Trời không còn sớm, ngươi về nghỉ ngơi đi, chớ đau buồn nữa. Đợi chiếu thư xuống rồi đi nhận chức.

Nhìn Lý Điển đi rồi, Tiết Đễ mới dâng thư của Vạn Tiềm đưa tới, đều là báo cáo chính sự ở Duyện Châu. Tào Tháo giở ra xem qua một lượt, cười bảo:

— Lã Kiền ở Thái Sơn bắt trộm cũng có hiệu quả đó chứ!

— Lã Tử Cách mạnh bạo hung hãn, đối xử với kẻ không coi phép vua ra gì là xuống tay tàn độc, có khi còn hơn cả giết người. - Tiết Đễ xuất thân khốc lại nên nói năng cũng lỗ mãng.

Tào Tháo gập trúc giản lại, lạnh lùng mà rằng:

— Hiếu Uy, ta muốn chia cắt thế lực của Lưu Bị. Đem năm huyện mé tây Doanh huyện hợp lại thành một quận, bổ Mi Chúc làm Thái thú Doanh quận. Nhậm Thành lúc ấy chỉ còn ba huyện, ta để Mi Phương làm Nhậm Thành tướng. Mong là huynh đệ "đánh bạc" này cảm được ơn mà báo đáp ta, quay sang phía ta. Nhưng nếu bọn chúng vẫn không chịu để ta dùng thì...

— Thì giết bọn chúng đi! - Tiết Đễ trừng mắt như ưng sói nói thêm vào.

Tào Tháo mắt cũng lộ vẻ hung hãn:

— Ta điều ngươi đi làm Thái thú ở Thái Sơn, Lã Kiền làm Đô úy ở đó, hai ngươi liên thủ, chăm sóc kỹ huynh đệ họ Mi cho ta.

— Rõ!

— Còn nữa... Ta vẫn phải quan hệ với Viên Thiệu, - Nhắc tới Viên Thiệu, ánh mắt Tào Tháo lại chuyển sang u ám, - Ta tính dùng huynh đệ đồng tộc của hắn là Viên Tự làm Thái thú Tế Âm, tên Viên Tự này nói xa không xa, bảo gần cũng không gần, ngươi cũng phải thay ta để mắt đến hắn.

— Vâng! - Tiết Đễ lại nói tiếp, - Hễ nhất cử nhất động mưu phản, ta lập tức giết ngay!

Thấy Tiết Đễ vẻ kiên nghị như vậy, Tháo khá hài lòng. Giờ chỉ còn một mối lo, là Viên Thiệu ở Hà Bắc tự xưng làm Xa Kỵ tướng quân, chỉ cần giữ chân được hắn là Tháo có thể yên tâm mà đi đánh Trương Tú rồi.

Nhưng nghĩ đến Lưu Bị ngày mai sắp rời kinh, trong lòng Tào Tháo cứ nơm nớp không yên. Vì sao ta không thể dùng được Quan Vân Trường?

Dẫn con xuất chinh

Sau khi Viên Thiệu nhận được chiếu thư từ triều đình thì giận lắm, Tào Tháo mượn danh thiên tử mà trách hắn tự cất binh không chịu cần vương cũng coi như thôi, nhưng điều làm hắn căm tức là kẻ khi trước còn phải dựa hơi hắn nay lại lên chức Đại tướng quân, trong khi bản thân hắn chỉ là Thái thú, bốn đời đứng đầu tam công, vị trí trong triều của hắn so với Tào Tháo vẫn còn thấp hơn, Thiệu không nhịn được mới oán trách:

— Trước đây Tào Tháo từng mấy lần suýt chết, may có ta cứu mà sống đến giờ, nay hắn lại ép thiên tử, còn dám ra lệnh cho ta ư? - Nhưng triều đình nay đã khôi phục, hắn cũng không thể cầm đại ấn "Kháng Hương hầu" mà phát chiếu thư như trước nữa.

Viên Thiệu cùng các mưu sĩ thương nghị rất lâu rồi mới cẩn thận thảo một tấu chương, một mặt giải thích việc không thể cần vương nghênh giá, mặt khác cũng dĩ thoái vi tiến, giả ý chối từ không nhận chức Thái úy.

Tấu chương sau khi được gửi về Hứa Đô, đã nhanh chóng được chuyển đến phủ Đại tướng quân. Tuân Diễn từng ở với Viên Thiệu, nay lại làm duyện thuộc trong mạc phủ Tào Tháo, lần này là hắn hướng dẫn và cùng với sứ giả của thiên tử xuống chiếu, tay nâng trúc giản, cao giọng đọc to cho Tào Tháo, Tuân Úc, Quách Gia cả ba cùng nghe:

— *"Kế hay chưa dùng đặng mà nguyên soái thất bại, thái hậu bị hại, cung thất biến thành tro tàn, thánh đức bệ hạ còn mỏng, mưa móc chưa thấm nhuần, thân còn trong nguy khốn. Hà Tiến đã chết, binh tướng chán nản thất vọng, thần đem gia binh hơn trăm người, rút thương bảo vệ minh đường, vung kiếm giữ gìn cung thất, hổ thét gian thần, diệt trừ kẻ xấu, chỉ nội trong khoảnh khắc mà tội nhân diệt sạch. Ngu thần một lòng gắng sức..."*

Vừa đọc được hai đoạn, Tào Tháo đã cắt ngang:

— Văn Nhược ngươi nghe xem, Viên Thiệu tự coi mình như anh hùng cứu thế vậy.

Tuân Úc gật gật đầu:

— Đem công trạng để kể sự từng trải vốn là trò của Viên Bản Sơ xưa nay rồi.

— Đáng tiếc công lao này của hắn không gạt nổi người mắt sáng. - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Khi xưa nếu không phải hắn bảo Hà Tiến chủ động với Đổng Trác vào kinh, thiên hạ đâu đến nỗi lâm vào cảnh đại loạn thế này? Hưng binh nơi cung quyết rồi tru sát hoạn quan, đó là mũi tên đầu tiên Viên Thiệu bắn ra, hắn cũng đã tính hết nước rồi. *"Hổ thét gian thần, diệt trừ kẻ xấu"*, những lời tự tâng bốc khoa trương đáng hổ thẹn như thế mà hắn cũng thốt ra được.

Tuân Diễn đợi Tháo ca cẩm xong mới đọc tiếp rằng:

— *"Gặp Đổng Trác thừa cơ mưu đồ phản loạn. Phụ thân cùng huynh trưởng thần đem thân gánh vác, từng đảm trọng trách, nắm chức vị lớn, chẳng sợ họa diệt gia, những mong vì nghĩa an dân giúp nước... nên mới tụ họp anh hùng hào kiệt bốn phương, khởi binh trăm vạn, cho ngựa uống nước bến Mạnh Tân, uống máu ăn thề nơi sông Chương Hà..."*

— Không đọc nữa! - Tào Tháo đứng dậy, - Sao ta chưa thấy hắn đánh trận nào vậy? Xúi dục Vương Khuông giết Hồ Mẫu Ban, lại mượn ta giết Vương Khuông; đoạt Ký Châu của Hàn Phức, lại kêu Trương Mạc bức người ta sống dở chết dở. Hắn chính là cái kiểu *"khởi binh trăm vạn, cho ngựa uống nước bến Mạnh Tân"* sao? - Tháo đi đi lại lại rồi quay sang hỏi Tuân Diễn, - Những lời sàm tấu trong tấu chương công lao này còn nhiều nữa không?

Tuân Diễn cũng không biết Viên Thiệu viết bao nhiêu, liền trải trúc giản ra xem, mới thấy Viên Thiệu tự tâng bốc mình vẫn còn dài lắm. Tào Tháo giật lấy trúc giản từ tay Tuân Úc:

— Để ta xem, xem hắn còn viết xằng bậy gì nữa.

Huynh đệ họ Tuân nhìn nhau không nói gì: "Trong thiên hạ quạ nào cũng đen như nhau cả, Tào Mạnh Đức cũng quá tam ba bận giả

bộ từ chối nhận chức để nâng cao giá trị bản thân, nay Viên Thiệu dâng biểu từ chối cũng là tự thổi mình, cả hai cũng một tuồng như nhau cả thôi!"

— Ha ha, các ngươi nghe đoạn này xem nhé. *"Không hối hận là kẻ trung thần gan óc lầy đất, cắt da xẻ thịt, nguyện chết vì nghĩa vậy. Nay ban thưởng cho kẻ không công, là lìa bỏ người có đức; không nhận công lao kẻ trung thần, làm chúng nhân nghi vọng. Việc ấy há chẳng phải bụng dạ chứa mưu đồ sâu xa? Lại đem lời tà thuyết sàm tấu gièm pha khiến cho*... " - Tào Tháo cười không dứt, - Viên Thiệu còn quay sang mắng ta như gian thần nữa!

Quách Gia không giống huynh đệ họ Tuân ý tứ giữ lễ, ngồi nghe thấy có ý vị, còn cười khà khà mà chọc rằng:

— Hắn vẫn còn mặt mũi mắng tướng quân là gian thần, vậy không biết bản thân hắn là cái thứ gì nữa đây? Luận binh lực thì hắn mạnh nhất, luận địa bàn hắn là lớn nhất, luận thân phận hắn cũng tôn quý nhất, ngày ngày cầm đại ấn tự khắc rồi ngụy tạo chiếu thư, đến cả sống chết của vua cũng chẳng quan tâm. Nay triều đình ổn định lại rồi, thiên tử an toàn rồi, hắn lại định gây chuyện thị phi, muốn mắng người khác là gian thần. Tại hạ nhìn đã rõ, Viên Bản Sơ mới thực chính là tên ngụy quân tử vậy.

Mấy câu nói rất hợp ý Tào Tháo, Tháo gật đầu mà rằng:

— Ta giờ mới rõ, người trong thế gian vốn hay làm những chuyện hư dối như thế. Hãy nghe tiếp đoạn này... *"Thái phó Mật Đê chức vị sư bảo, bổ nhậm chinh đông, nhưng làm hao loạn vương mệnh, ấy là ưu ái bổ nhiệm không đúng chỗ, nhất cử nhất động, chúng nhân thảy đều từ bỏ không nghe. Nếu mà tiếp nhận, nghe theo kế sách, coi trọng người mưu chủ, thần e huynh đệ tương tàn, cốt nhục ly tán, biến thành cừu thù, tranh giành lẫn nhau, xưng hùng xưng bá. Thần tuy muốn cởi giáp buông đao, việc bất đắc dĩ*... Hừm! Hắn tuyệt không nói đến chuyện huynh đệ bất hòa, đem mâu thuẫn của Viên Thuật đổ hết lên đầu Mã Mật Đê, dù sao người ta cũng tạ thế rồi, chết thì không còn đối chứng. Tên này cũng khá đó!

Quách Gia bật cười:

— Tiếc là hắn đã quên rằng, chiếu thư còn phải qua tay tướng quân xem trước, những chuyện bẩn thỉu giữa huynh đệ hắn có thể gạt được người khác, nhưng liệu có gạt được tướng quân không?

— *"Luận điệu vô cùng tà hãm, khiến ngu thần không khỏi kết hận tam tuyền*", viết đến câu cuối vẫn không quên giễu ta một câu. Ôi chao... - Tào Tháo xem xong rồi thở dài một tiếng, tựa như mỉa mai thế cũng đủ rồi đoạn cuộn tấu chương lại cất vào tay áo, - Xem cũng xem rồi, mắng cũng mắng rồi, tiếp theo chúng ta nên làm thế nào? - Giờ Tháo nói cũng chỉ để sướng cái miệng vậy, chứ nếu Viên Thiệu trở mặt lúc này thì thật sự Tháo cũng không kham nổi.

Trong lòng Tuân Úc thấy phân vân, rồi vẫn nói:

— Theo ý tại hạ, Đại tướng quân nên nhượng lại chức ấy cho Viên Thiệu.

Tào Tháo nghe nói vậy mày liền dựng ngược:

— Không được! Nếu nhường chức đại tướng quân cho hắn rồi, ta làm sao còn thống lĩnh được bá quan? Ai còn coi ta ra gì nữa?

Tuân Úc mới giải thích rằng:

— Khi xưa Viên Thiệu tự xưng Xa kỵ tướng quân, không cam đứng dưới, chính là hắn muốn giành lấy chức vị Đại tướng quân của tướng quân đó.

— Hắn càng muốn, ta càng không thể cho hắn! - Tào Tháo phất tay áo, - Việc này không bàn nữa. - Tào Tháo luôn canh cánh một điều rằng mình xuất thân thấp kém, nay không dễ gì mới vượt lên trước cái danh "bốn đời tam công" của Viên Thiệu nên không dễ dàng buông ra được. Vậy thì đó là cái chí của Tào Tháo hay Tào Tháo đang đối diện với chính thân phận của mình.

Huynh đệ họ Tuân thấy Tháo cố chấp như vậy, đang chưa biết khuyên giải thế nào, Quách Gia bên cạnh mới cười hì hì mà rằng:

— Đại tướng quân, tại hạ dám hỏi chí nguyện bình sinh của Đại tướng quân thế nào?

— Điều này còn phải nói nữa sao? - Tào Tháo biết Quách Gia muốn thuyết phục liền quay sang nhìn hắn, - Tào mỗ ta nguyện muốn phục hưng thiên hạ nhà Hán, cứu lê dân qua cơ nước lửa, điều ấy có can hệ gì tới việc nhượng hay không nhượng chức kia?

Quách Gia đứng dậy hành lễ:

— Khi xưa Hán Sở hồng môn yến, đức Cao tổ nếu vì chút giận nhất thời đem trứng chọi đá, thì liệu có thiên hạ Đại Hán như ngày nay không?

Tào Tháo nghe hắn đem cả Cao Tổ Lưu Bang ra nói, nhất thời cứng họng. Quách Gia lại tiếp:

— Năm xưa Canh Thủy khi còn ở ngôi cao, đức Quang Vũ nếu vội báo thù cho huynh trưởng Lưu Diễn, tranh giành với Chu Vĩ trên triều đường, thì có thể phục hưng nhà Hán trải mười hai đời vua chăng?

— Những việc cũ ấy ta cũng đã biết. - Tào Tháo cười khổ, - Nhưng là trong lòng tức nghẹn nuốt không trôi được.

Quách Gia thấy Tháo đã dịu lại liền té nước theo mưa nói tiếp:

— Thiên tướng giáng đại nhiệm cho ai đó, thời trước hết phải để người đó khổ rèn tâm chí, vất vả gân cốt, đói rét da thịt, thiếu cho thân mình. Khi xưa tướng quân náu mình ở Hà Bắc, rồi quay sang đánh Duyện Châu, mấy phen khốn khổ, con đường thiên lý há bị hủy hoại bởi một hố này? Nay Viên Thiệu chiếm đất Hà Bắc, binh mã, lương thảo đều gấp bội lần tướng quân. Nếu vì tranh nhau cái danh phận mà chọc vào tên giặc này, thì tướng quân họa lại chẳng đến ngay gót chân. Thiên tử chịu khổ, xã tắc nguy nan, tướng quân vì được chút hư danh mà rơi vào cái thực họa, thực không đáng lắm! Tướng quân cứu xã tắc khỏi cảnh lầm than tăm tối, đưa thiên tử về chốn minh đường, công đức ấy thần nhân đều thấy, Viên Thiệu chẳng sao sánh nổi. Lúc thời thế này nên dùng phép giấu kiếm trong bao, tráng sĩ chặt tay còn chả tiếc, huống gì khư khư giữ lấy cái hư danh? - Tuổi đời còn trẻ thường ngày chỉ vui vẻ hơn hớn mà lúc này lại nói lý lẽ nghiêm túc đâu đấy chỉn chu, quả thực như ra đòn phủ đầu vậy.

Tuân Diễn lại tiếp lời:

— Khi xưa tại hạ ở Hà Bắc, biết Điền Phong, Thư Thụ cũng từng khuyên Viên Thiệu đón thiên tử về Ngụy quận, bấy giờ chúng tướng Hà Bắc phần lớn không tán đồng, Viên Thiệu lập tức từ bỏ ý nghĩ ấy. Nay nếu đại tướng quân dựa vào uy thế của triều đình không chịu

nhượng vị, Viên Thiệu tất sẽ nghĩ đến việc lỡ dở năm xưa, chỉ e hắn còn muốn tranh giành thiên tử với tướng quân. Tướng quân có thể hậu phong cho Viên Thiệu, khiến hắn tự cho rằng trong ngoài triều đường mình đều ở ngôi cao, hắn sẽ dương dương tự đắc mà không nghĩ đến chuyện tiến thủ, cũng không cùng tướng quân tranh thiên tử nữa.

— Nén hận nhất thời, cứu được muôn đời... - Tào Tháo nghiến răng trèo trẹo, - Cũng được, ta nhường chức vị đại tướng quân cho Viên Thiệu, ban cho cung nỏ tiết việt, hơn trăm tráng sĩ, kiêm đốc bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh. Hiện hắn là Kháng Hương hầu, ta lại nâng hắn lên một bậc nữa, tấn phong làm Nghiệp hầu. Hư hàm, hư danh có thể cho hắn, ta đều cho cả, xấu đẹp cho hắn ôm cả đi!

Ba người lập tức quỳ xuống mừng rỡ nói rằng:

— Đại tướng quân anh minh.

Tào Mạnh Đức là người hay chuyên quyền, độc đoán và cố chấp, nhưng lại vẫn có thể tiếp thu, nghe ra được những điều hay, lẽ phải mà theo. Điểm này chính là chỗ minh trí, sáng suốt của Tào Tháo.

Tào Tháo vẫy tay:

— Đâu còn Đại tướng quân gì gì nữa, Chỗ ấy chẳng phải đã về tay Viên Thiệu rồi sao.

— Tướng quân có thể lập tức nhận lấy chức Thái úy. - Tuân Úc nhắc nhở.

Không dè Tào Tháo lại cười hà hà nói rằng:

— Thái úy cũng vậy thôi, đã nhượng rồi mà, ta hãy lại phong độ chút mà đổi sang nhận lấy chức Tư không.

Quyền lực của tam công thực tế đều dưới Đại tướng quân. Tam công gồm Thái úy, Tư đồ, Tư không, về danh nghĩa Tư không chỉ quản lý xây dựng các công trình của quốc gia, là một chức vị mà kinh nghiệm lịch duyệt thua kém nhất trong hàng Tam công.

Tuân Úc ngạc nhiên:

— Đương triều Tư không là Trương Hỷ, cũng hàng danh môn, hai đời làm đến chức công.

— Ngồi mát ăn bát vàng, không tận chức trách, bãi miễn hắn đi, ta đảm nhiệm chức ấy. - Tào Tháo cưỡng từ đoạt lý. Chính sự triều đình đều từ tay Tào Tháo mà ra, Tam công có chức mà không có quyền, chỉ biết ăn không ngồi rồi. Nếu cứ theo suy nghĩ này của Tào Tháo, cả triều đình văn võ muốn bãi chức ai là bãi, không cần lý do gì cả.

Lần trước đã miễn chức Thái úy Dương Bưu, nay lại bãi chức Tư không Trương Hỷ, trong lòng Tuân Úc có chút bất mãn. Không ngờ Quách Gia lại lên tiếng trước:

— Chi bằng đem cả chức Tư đồ của Triệu Ôn bãi cả đi một lượt, đỡ được chúng nhàn nhã không có việc gì làm chọc gậy chúng ta.

— Hãy để Triệu Ôn đó. - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Triệu Tử Nhu là nhân sĩ đất Thục, nay trong triều phe Thục thảy đều về Ích Châu với Lưu Chương, còn lại mình hắn cũng không gây được sóng gió gì, cứ để chức Tư đồ của hắn đấy phụ họa cho ta!

— Ôi dà! Suýt thì quên mất. - Tuân Diễn vỗ vỗ đầu, - Lúc tại hạ đi, Viên Thuật có sai tâm phúc là Phùng Kỷ ra tiễn, khi chia tay có giao một bức mật thư dặn tại hạ phải chuyển tận tay Đại tướng quân xem xét. - Nói đoạn rút trong người ra một túi gấm hai tay đưa cho Tào Tháo.

Tào Tháo đỡ lấy liếc qua thấy túi gấm vẫn còn phong kín, chắc chắn Tuân Diễn chưa tự ý mở ra xem, vội quay về trước soái án dùng dao nhỏ mở. Hóa ra là một phong thư bằng lụa.

Bọn Tuân Úc cả ba thấy phong thư có vẻ bí mật như vậy cũng không tiện chủ động hỏi. Không ngờ Tào Tháo xem xong đưa mắt nhìn cả ba cười nhạt:

— Là Viên Thiệu mượn tay Phùng Nguyên Đồ viết thư gửi cho ta, nhờ ta giúp hắn giết ba người.

— Ba người? - Quách Gia quay sang nhìn Tuân Úc, Tuân Diễn, lẩm bẩm tự hỏi, - Liệu có phải là ba chúng ta không?

Tào Tháo lặng lẽ gật đầu, cố tỏ vẻ thâm trầm nói rằng:

— Các ngươi vốn đều là bộ hạ của Viên Thiệu, giờ quy thuận về triều đình, Viên Thiệu hy vọng ta có thể giúp hắn trừ khử phản đồ đó! - Nói đoạn rồi thở dài một tiếng, - Phụng Hiếu vừa nói rất hay,

lúc này nên dùng phép giấu kiếm trong bao, tráng sĩ chặt tay còn không tiếc... Tào mỗ ta phải có lỗi với ba ngươi rồi.

Tuân Úc, Tuân Diễn bán tín bán nghi kinh ngạc, Quách Gia mặt tái xanh mét, tiến lên giật lấy vuông lụa xem. Trên đó quả có ghi ba cái tên, nhưng là Thái úy Dương Bưu, Đại trưởng thu Lương Thiệu, Tướng tác đại tượng Khổng Dung.

— Ôi dà! Tướng quân dọa bọn tại hạ sợ chết khiếp! - Quách Gia lau mồ hôi trên mặt, rồi đưa lại vuông lụa cho huynh đệ họ Tuân xem, - Không phải ba chúng ta...

— Quách Gia to gan! - Tào Tháo không đợi Quách Gia kịp cười, trừng mắt giận, - Dám xem mật thư của bản tướng quân, ngươi đáng tội gì?

Quách Gia hai gối mềm nhũn quỵ xuống:

— Tại hạ lỗ mãng, mong đại tướng quân khoan...

— Ta không phải đại tướng quân nữa! - Tào Tháo gằn giọng.

Quách Gia vội đổi giọng:

— Mong Tào công khoan thứ.

— Ha ha ha! - Tào Tháo không nhịn được ôm bụng cười ngất, - Xem tiểu tử nhà ngươi khệnh khạng chỉ trời vạch đất với ta, đến bước đường sống chết cũng đến mức này sao? Dọa ngươi chút thôi, cũng nguôi nguôi bớt giận trong ta. - Nói đoạn đỡ Quách Gia còn đang hồn bay phách lạc đứng dậy.

— Ôi da, Tướng quân làm tại hạ mướt mồ hôi! - Quách Gia lại liến thoắng.

Tuân Úc cũng thở phào rồi vẻ oán trách:

— Đùa cũng thật nguy hiểm.

— Ta đùa một chút, các ngươi chớ trách. - Tào Tháo cũng vòng tay, - Nhưng không biết Viên Thiệu cùng ba vị lão thần kia có oán cừu gì, mà phải đặt họ vào nơi tử địa như thế?

Tuân Úc mới giải thích:

— Viên, Dương hai nhà đều bốn đời tam công, lại thêm con cháu Dương Bưu có thân gia với Viên Thuật nên Viên Thiệu hận lắm. Đại trưởng thu Lương Thiệu và Thái phó Viên Ngỗi bất hòa nhau do có

hiềm từ trước. Còn Khổng Dung, Viên Thiệu cho con trai là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, Khổng Dung tọa trấn Bắc Hải không chịu quy phụ. Hai nhà thương đao qua lại, Viên Đàm mấy lần chiến thắng bắt được Khổng Dung, nhưng sau có chiếu thư bổ nhiệm của triều đình mà mạng của Khổng Dung được cứu, cha con họ Viên từ đó tự nhiên mang lòng oán hận.

Quách Gia lại bổ sung thêm:

— Viên Thiệu muốn để ba con là Viên Đàm, Viên Hy, Viên Thượng và cháu Cao Cán mỗi người thống lĩnh một châu.

— Làm như thế chỉ khiến huynh đệ thêm tranh chấp binh quyền, là tự rước lấy họa vào thân vậy. - Táo Tháo lại cầm lấy thư lụa xem kỹ rồi cười nhạt, - Để Phùng Kỷ viết mật thư cho ta, đó là không muốn lưu lại dấu tích. Viên Thiệu đã giết người, lại không muốn mang tiếng hại người hiền, vì thế định mượn tay ta, tựa như vết xe khi xưa mượn tay Vương Khuông hại chết Hồ Mẫu Ban đó mà.

Tuân Úc lập trường vô cùng kiên quyết:

— Dương Bưu, Khổng Dung là danh sĩ đương thời, Lương Thiệu là lão thần có uy vọng, ba người này tuyệt không thể giết.

— Đương nhiên không thể giết, - Thái độ Tào Tháo có vẻ bí hiểm, - Bất luận ba người này đối với ta thế nào, Viên Thiệu bảo ta giết, ta sẽ không giết! Phụng Hiếu, ngươi dám giật mật thư của ta, phạt ngươi làm một việc.

— Hả? - Quách Gia ngạc nhiên.

— Ngươi thay ta đưa cho Viên Thiệu... À, không, gửi lại Phùng Kỷ một phong thư. Viên Thiệu không muốn tay dính máu mà bảo Phùng Nguyên Đồ sửa thư, ta sẽ để Phụng Hiếu trả lời thư, ta với hắn cách rèm nói chuyện.

— Vâng. - Quách Gia lĩnh mệnh, lập tức rút trúc giản phục trên án viết liền một mạch, một loáng đã xong: *"Nay thiên hạ loạn lạc, nơi nơi ngói tan gạch nát, quần hùng nổi dậy, ai nấy cũng muốn phò vua, nhưng người người bất mãn, người nào người nấy đều có lòng riêng, nay trên dưới nghi ngờ lẫn nhau, vẻ ngoài tuy không tỏ hiềm khích, nhưng trong lòng lo sợ mà chẳng tin nhau; nếu như loại bỏ hết cả, ai còn dám tự dấn thân nơi nguy hiểm? Áo vải khởi binh, thế*

đương hỗn loạn, hãm hại người thường chỉ thêm chuốc oán! Cao Tổ xưa bỏ qua vết thù với Ung Xỉ mà yên được lòng người, chuyện đó sao có thể quên?"

— Ừ, được lắm. - Tào Tháo đưa trúc giản cho Tuân Úc xem, - Lập tức lệnh cho thuộc quan của thượng thư viết chiếu, phong Viên Thiệu làm Đại tướng quân, truyền Tướng tác Đại tượng Khổng Dung làm sứ giả, đến Hà Bắc truyền chiếu.

Tuân Úc lo lắng:

— Khổng Dung đi chuyến này chẳng phải dê vào miệng cọp sao?

— Đúng vậy! Ta không giết Khổng Dung, nhưng đưa hắn đến trước Viên Thiệu, bức mật thư này cũng sai hắn mang đến. Ta muốn xem xem Viên Thiệu có dám giết không, có dám chịu mang tiếng giết hại hiền sĩ không? Làm thế cũng không bị coi là qua mặt hắn, nhất cử lưỡng tiện.

Đem tính mạng Khổng Dung ra để làm phép thử với Viên Thiệu thì tâm cơ ấy quả thật quá tàn độc. Chưa nói đến huynh đệ họ Tuân, ngay cả Quách Gia cũng phải lắc đầu lè lưỡi, nhưng nghĩ kỹ lại thì đây cũng là một kế hay. Đúng lúc ấy, Tào Ngang hớt ha hớt hải chạy vào.

Tào Tháo trừng mắt nhìn:

— Ngươi tới có việc gì? Vào trướng không biết chào hỏi vấn an người lớn, không có quy củ gì cả!

Tào Ngang vội quay sang ba người bọn Tuân Úc thi lễ, không đợi bọn họ đáp lại liền nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Cha, dì Hoàn sắp lâm bồn rồi.

— Hả? - Tào Tháo bật ngửa, - Trong nhà có hỉ, mọi việc đã quyết, các vị tạm lui đã! - Nói đoạn bỏ mặc bọn Tuân Úc ba người còn đang mặt mũi ngơ ngác, Tào Tháo tức tốc quay vào hậu đường.

Hậu viện bấy giờ đương náo nhiệt, Biện thị, Tần thị, Doãn thị đều đang khẩn trương chờ đợi ở cửa buồng Hoàn thị. Tần thị đang ẵm Tào Huyền mới sinh hai tháng, Doãn thị thì dắt Hà Yên ngày trước sinh cho nhà họ Hà, nữ bộc, a hoàn của các thê thiếp Tào Tháo xúm quanh hầu hạ. Tào Tháo chạy vội vào hậu viện hỏi lớn:

— Con trai hay con gái? - Nay Tào Tháo đang nhiều trai ít gái, mong ngóng có thêm nàng khuê nữ.

— Còn chưa sinh! - Biện thị che miệng ngập ngừng, - Đã có đại tỷ ở đây coi sóc rồi, sẽ không xảy ra chuyện gì sơ suất đâu.

Tào Tháo nghe có chính thất Đinh thị ở trong thì yên tâm hơn nhiều, đưa tay sang đỡ lấy Tào Huyền đang trong lòng Tần thị:

— Nào nào nào, để cha bế nào, độ rày bận bịu quá, không có thời gian mà dỗ dành con. - Nói rồi hôn con trai một cái.

Tần thị bản tính điềm đạm, vào Tào gia lại muộn nên không nói gì. Biện thị thấy thế mới nói đỡ:

— May mà tướng công còn nhớ mình là cha, bao lâu rồi chẳng ghé mắt trông Huyền nhi lấy một chút.

Tào Tháo cười ha hả không phản bác lại, đặt Tào Huyền sang tay trái, lại vuốt ve khuôn mặt bé nhỏ của Hà Yên:

— Con bé này trông cũng rạng rỡ lắm, thật giống như Nữ Oa. - Doãn thị vốn là con dâu Hà Tiến, nay mang con đẻ trước mà gửi thân nương nhờ Tào gia, nên cũng không dám nói gì.

— Ôi chao, thằng nhỏ này hư quá. - Tào Tháo giật vội tay ra, ống tay áo đã bẩn một vệt vàng.

Tần thị thấy vậy vội bế lấy Tào Huyền, Biện thị mới chọc mà rằng:

— Tốt quá! Vệt vàng trên áo ấy tốt cho tướng công rồi, phải gọi là “tắm nước hương” mới đúng ấy chứ.

Tào Tháo hơi chút hiếu kỳ, đưa cánh tay áo lên bịt mũi ngửi ngửi:

— Ôi chao? Của cái Huyền nhi sao mùi thế ta!

Biện phu nhân mới dỗ con rằng:

— Nhi tử của tướng công còn chưa biết mùi mè gì cơ!

Thấy tay áo đã bẩn, Tào Tháo vội cởi áo, sờ trong người thấy cồm cộm. Hóa ra là cuốn tấu chương của Viên Thiệu. Tháo gồng mình lấy sức bẻ đôi trúc giản, rồi tiện tay lấy một thanh đưa cho Tần phu nhân:

— Lấy mà gạt phân cho thằng bé.

Tần phu nhân sợ hãi không dám cầm.

Tào Tháo quăng cả bó trúc xuống đất:

— Những lời lẽ này của Viên Bản Sơn cũng chỉ đáng để kê kệ xí cho con trai ta mà thôi.

Lúc ấy Tào Ngang cũng dẫn các huynh đệ khác cùng tới, có Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, theo sau lại có điệt tử Tào An Dân và hai người con nuôi là Tào Chân, Tào Bân. Nhìn thấy cốt nhục của mình đứng đầy cả sân, Tào Tháo lại nghĩ đến việc Viên Thiệu để cho ba con một cháu mỗi người giữ một châu Ký, Thanh, U, Tịnh, mới bất giác nói:

— Tử Tu, An Dân, phen này bắt Trương Tú, các ngươi lại tiếp tục theo ta xuất chinh!

— Vâng. - Tào Ngang và Tào An Dân quỳ xuống thi lễ.

Bên cạnh, Tào Phi, Tào Chân, Tào Bân cũng nhảy lên:

— Chúng con cũng đi! Chúng con cũng đi!

Biện thị cười mà rằng:

— Đánh trận chứ đâu phải chuyện chơi, tuổi các con còn nhỏ đi theo làm gì? - Tào Phi qua năm mới mười một tuổi, Tào Chân mười ba tuổi, Tào Bân mười tuổi, nói chung tóc vẫn còn để chỏm.

Tào Tháo lại không cho là vậy, Viên Thiệu chỉ hơn Tào Tháo có mấy tuổi, mà ba con một cháu đều đã làm lễ nguyên phục, thì mình cũng phải sớm rèn luyện cho bọn trẻ. Tào Tháo cao giọng mà rằng:

— Chân nhi, Phi nhi theo ta đi, Bân nhi tạm ở lại. - Việc thảo phạt Trương Tú tuy Tào Tháo đã có tính toán, nhưng ngộ nhỡ có nguy hiểm, Tào Chân, Tào Bân dẫu sao cũng là con của Tần Thiệu, không thể đem cả vào lò lửa được.

Dù gì lúc này Biện thị cũng là mẹ của chúng, mới cất tiếng lo lắng:

— Phi nhi còn quá nhỏ, sao tướng công đưa chúng ra chiến trường được? - Nói đoạn kéo Tào Phi ôm vào lòng.

— Ta lại có thể để chúng mặc giáp cầm gươm thật ngay được sao? - Tào Tháo lườm Biện thị, - Theo ta xem đánh trận, sau này

lớn rồi mới quen được buổi loạn thế này, ta làm thế là thương chúng đó!

Nghe thì nghe vậy, nhưng con mình dứt ruột đẻ ra, Biện thị vẫn không nỡ, mắt đã đỏ hoe. Tào Tháo cười phá lên:

— Nàng khóc gì nào? Lần này xuất chinh có gì đáng kể đâu, thằng nhãi Trương Tú có là cái thá gì chứ! - Trong mắt Tào Tháo vẫn không coi Trương Tú ra gì.

Biện thị lau khóe mắt, lại thấy Tào Tháo tay trái kéo Tần thị, tay phải níu Doãn thị vô cùng vui vẻ, bất giác cảm khái: “Nay ta cũng đã có tuổi, nhan sắc có phần đi xuống, luận địa vị thì không bằng chính thất Đinh thị, luận về tuổi tác dung mạo thì không sánh được với Tần thị, Hoàn thị, Doãn thị. Nói là cùng chồng gian khổ nhiều nhất đấy, nhưng sinh liền một lúc ba con trai, những ngày được sủng ái cũng bớt đi nhiều rồi. Thôi thì để Tào Phi sớm rèn luyện gian khổ cũng tốt, dẫu gì cũng là mẫu dĩ tử quý, may chăng thì mát mặt.” Biện thị mới nghĩ đến đó, trong buồng đã vọng ra tiếng khóc oe oe. Chẳng mấy chốc cửa buồng mở toang, Đinh thị cười vui vẻ ôm đứa bé tròn lăn bước ra:

— Tướng công tôi ơi, Hoàn muội muội lại sinh con trai nữa, trắng trẻo mập mạp đáng yêu thế này cơ mà!

— Xa thế này mà vẫn nghe thấy tiếng khóc, giọng thằng nhỏ này thật xung đó! - Tào Tháo cười lớn, - Chắc chắn rồi, đặt tên nó là Tào Xung đi.

HỒI THỨ 54

Thảo phạt Trương Tú, không đánh mà thắng

Không đánh mà thắng

Với thế lực hiện tại của Viên Thiệu ở Hà Bắc, Tào Tháo cũng không dám tranh phong cùng Thiệu, lại thể theo mà nhượng chức Đại tướng quân cho Viên Thiệu, gia phong thêm cho làm Nghiệp hầu, ban cho cung thỉ tiết việt, hổ bôn dũng sĩ trăm người, kiêm coi sóc Ký, Thanh, U, Tịnh cả bốn châu. Còn Tào Tháo thì bãi miễn Tư không Trương Hỷ, tự mình thay vị trí ấy, chủ trì chính sự trong mạc phủ đổi thành chủ trì chính sự trong Tư không phủ. Đồng thời lại chọn tộc đệ của Viên Thiệu ở Nhữ Nam là Viên Tự bổ làm Thái thú Tế Âm, để Viên Thiệu thấy là Tào Tháo đang đối với hắn rất tốt và rõ ràng không có hiềm tị gì, chung quy để cho một người hay đố kị như Viên Thiệu yên lòng hơn. Mọi việc thu xếp đâu đấy, tháng Giêng năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo lần đầu thử nghiệm cái gọi là "phụng theo thiên tử thảo phạt kẻ không thần phục", đem quân chinh phạt thế lực chiếm đóng ở nơi khác mà yếu nhất là Kiện Trung tướng quân Trương Tú.

Trương Tú, người Tổ Lệ, Võ Uy, nguyên là bộ tướng cũ dưới trướng Đổng Trác, là cháu gọi Phiêu Kỵ tướng quân Trương Tế bằng chú. Sau khi Trương Tế trúng tên tử trận ở Nam Dương, Trương Tú thay thế tiếp quản quân đội. Nhờ sự tiếp nạp, hỗ trợ của Lưu Biểu đương làm Kinh Châu mục mà Trương Tú chắc chân ở Uyển Thành. Trương Tú tuy vốn nổi danh kiêu dũng thiện chiến, nhưng khi nghe tin đại quân Tào Tháo kéo đến, tâm thần cũng bấn loạn, liền vội tìm vị mưu sĩ duy nhất của mình để bàn đối sách. Vị mưu sĩ ấy chính là đầu sỏ gây tội họa loạn Tây kinh ngày trước, Giả Hủ.

Giả Hủ tự là Văn Hòa, người huyện Cô Tang, quận Võ Uy, từ nhỏ đã được sự hậu ái của Diêm Trung là danh sĩ Hán Dương bấy giờ, từng được cử làm hiếu liêm. Hủ cũng là người trong đám loạn Tây

kinh khi trước, theo con rể của Đổng Trác đóng ở Thiểm huyện, làm quan được thăng lên chức Thảo lỗ Hiệu úy. Sau khi Vương Doãn, Lã Bố giết Đổng Trác, Ngưu Phụ vội vàng bỏ trốn, nửa đường bị hại, lệnh ân xá của triều đình thì mãi không đến nơi, bọn bộ tướng của Trác là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù đều muốn chạy mỗi người một nơi. Thời khắc quan trọng ấy, riêng Giả Hủ ở lại, đề xuất lấy danh nghĩa báo thù cho Đổng Trác mà phát động chư tướng đánh vào Trường An, kết quả Lã Bố cự không lại, bại trận bỏ chạy, Tư đồ Vương Doãn bị hại, quân Tây Lương lần thứ hai chiếm lĩnh Trường An.

Nhưng sau khi quân Tây Lương kéo vào Trường An, Giả Hủ lại thấy hối hận với đề xuất trước đó của mình. Còn hai tên thất phu Lý Thôi, Quách Dĩ chỉ rắp tâm cướp bóc, rồi bắt giữ cả thiên tử cùng bá quan, nhưng sau lại quay ra nghi ngờ mà tàn sát lẫn nhau, không những không thành được đại nghiệp, lại còn đem họa hại ở Tam Phụ reo rắc khắp nơi. Giả Hủ lợi dụng chức Thượng thư mà đứng ra hòa giải, rồi kế đó lại ngầm ám trợ thiên tử về đông. Hắn nhìn thấy rõ xu thế phát triển của tình thế nên tiếp tục ở lại bên bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, trước sau sẽ theo bọn chúng đến khi thân tử tộc diệt. Nhưng cùng với việc thiên tử về đông, sẽ lại khó tránh khỏi có kẻ ra mặt hãm hại đòi nợ cũ ở Tây kinh. Chính vì thế, Hủ chọn con đường trung gian, không hướng đông cũng chẳng hướng tây, mà từ quan đi theo một bộ tướng trung lập ở Lương Châu là Đoàn Ổi, và sau khi thu xếp ổn thỏa gia quyến, liền rời khỏi nơi thị phi, chuyển xuống phía nam đầu quân dưới trướng Trương Tú, làm quân sư mà trù mưu hoạch sách cho hắn.

— Giả thúc phụ, nay tiểu điệt nên ứng phó với Tào Tháo thế nào? - Trương Tú chưa đến ba mươi tuổi, trong khi Giả Hủ đã theo Trương Tế cả đời, người của bộ quân Tây Lương hầu hết đều kết làm huynh đệ cùng chống người Khương, và xưa nay thường rất chú ý và coi trọng kinh nghiệm, sự từng trải cũng như thứ bậc, tuổi tác. Chính vậy mà Trương Tú lấy lễ mình như hàng con cháu mà đối đãi với Giả Hủ.

— Tướng quân, vậy người nghĩ thế nào?

Trương Tú lắc đầu:

— Nay chúng ta như khách ở Nam Dương, lương thảo dựa vào tiếp tế của Lưu Biểu. Binh mã không quá mấy nghìn, thành trì cũng chỉ có huyện Uyển, huyện Diệp, huyện Vũ, huyện Nhương, tướng lĩnh chỉ có tiểu điệt và Trương Tiên, mưu sĩ chỉ có một người là thúc phụ. Chỉ dựa vào thực lực như vậy e khó mà chống đỡ được với quân triều đình. Còn nếu giải giáp quy hàng, thì tội phản nghịch giúp giặc ngày trước với Đổng Trác e thiên tử chẳng thể dung tha.

— Quân triều đình? Thiên tử? Ha ha ha! Tướng quân lại có kiến giải như thế sao? - Giả Hủ không nhịn được cười nhạt, - Ép thiên tử ra lệnh cho các chư hầu, đấy chẳng qua cũng chỉ là câu nói suông cửa miệng của bọn hủ lậu mà thôi. Đổng Trác, Lý Thôi đều từng kìm kẹp thiên tử, chúng thống nhất thiên hạ được chưa? Triều đình chẳng qua cũng chỉ như đám cỏ rác của bọn cùng đường mạt lộ, chỉ có bọn không đâu vào đâu mới quy phụ triều đình, làm nô bộc cho người ta, nhận lệnh chủ tử rồi đi chinh phục người khác, biến tất cả những ai khác mình đều thành nô bộc, đó là cách kẻ vương giả thống nhất thiên hạ! - Trước mặt người khác bao giờ Giả Hủ cũng cực kỳ ý tứ cẩn trọng, nhưng với kẻ hậu sinh tâm địa đơn thuần như Trương Tú, Hủ không hề giấu giếm mà chia sẻ toàn bộ.

Trương Tú cảm thấy những điều Giả Hủ vừa nói cứ như mây mờ che phủ, mới hỏi lại rằng:

— Thúc phụ, những điều ấy có ý nghĩa gì?

— Ý của ta? - Giả Hủ không cười nữa, - Thiên hạ Đại Hán sớm đã diệt vong rồi, thời khắc Đổng Trác vào kinh coi như đã được định sẵn ra đấy. Địch nhân mà chúng ta phải đối diện hiện nay không phải là thiên tử, mà chính là Tào Tháo!

Trương Tú nghe Giả Hủ nói việc thiên hạ Đại Hán đã mất, bất giác cũng thở dài.

— Tướng quân, thúc phụ người có tội phạm vào đất Tây Lương, điều này không phải là giả, lúc nào cũng phải thừa nhận! Nhưng đó là đối với thiên tử, còn đối với Tào Tháo, thì làm gì có tội? - Giả Hủ phán đoán, - Không có tội, Không có tội gì cả... Tướng quân không những không bị trị tội, không chừng còn được Tào Tháo ưu đãi, biết đâu hắn sẽ lấy tướng quân làm gương cho việc quy phụ triều đình. Trong khi đó, tướng quân và Lưu Bị không giống nhau, không có thù

cũ, chưa biết chừng còn được trọng dụng nữa! Đầu hàng, sẽ không có chuyện gì cả!

— Tiểu điệt thì không có vấn đề gì, nhưng còn thúc phụ thì sao? Khi xưa thúc phụ xúi giục Lý Thôi, Quách Dĩ đánh vào Trường An. Rước bao nhiêu chuyện như vậy, tiểu điệt còn có thể thoát tội, chứ thúc phụ sẽ lại nguy hiểm đó! Làm không khéo Tào Tháo còn muốn giết thúc phụ để thị uy đấy!

Giả Hủ thấy Trương Tú cũng quan tâm tới mình như vậy thì trong lòng cũng được an ủi phần nào:

— Tướng quân bất tất phải quá lo lắng cho ta như vậy, gặp Tào Tháo ta khắc có cách nói, đảm bảo chỉ đôi ba câu hắn sẽ xá tội cho ta thôi. - Nói đoạn cười vẻ bí hiểm.

Trương Tú biết Giả Hủ đã có tính toán đâu đấy mới thôi không gạn hỏi nữa, quay sang bảo:

— Xem ra quy hàng là kế sách khả thi... nhưng nếu cử binh phản kháng chống lại thì sao? Chúng ta còn hậu thuẫn Lưu Biểu đó?

Giả Hủ lắc đầu trầm ngâm:

— Chúng ta mới đến đất này, lòng người còn chưa quy thuận chúng ta, vả lại ta chưa lập được công lao gì, Lưu Biểu vẫn tự cho mình là trung thần của Đại Hán, tuyệt không thể vì chúng ta mà đối địch với Tào Tháo cũng như với cả triều đình. Chúng ta dù gặp khốn mà chết, chưa chắc hắn đã thấy chết mà cứu. Còn nếu lần này chúng ta đánh thắng, Lưu Biểu sẽ dò ra được thực lực của Tào Tháo, lúc đó không cần đợi tướng quân tới cứu, hắn sẽ chủ động tìm đến và liên hợp với chúng ta, rồi lúc ấy chúng ta sẽ làm bình phong cự lại Tào Tháo cho hắn ở phía bắc.

— Suy cho cùng, vẫn là không trông mong được gì ở hắn. - Trương Tú nắm chặt tay lại thành nắm đấm.

— Không phải là không trông mong gì, mà là tạm thời chưa trông mong gì thôi! - Giả Hủ đính chính.

Trương Tú cảm giác như Giả Hủ đang bẻ từng câu từng chữ, mới chau mày mà rằng:

— Vậy rốt cuộc là hàng hay đánh?

— Việc này là ở tướng quân, tướng quân nói đánh chúng ta sẽ đánh, nói hàng chúng ta sẽ hàng. Nhưng ta giãi bày cả ra đây, nếu đầu hàng chúng ta sẽ nắm được mười phần, còn kháng cự lại thì... - Giả Hủ giơ ra ba đầu ngón tay, - Với thực lực hiện tại của tướng quân, khả năng thắng được cao lắm chỉ ba phần! Nếu đánh không lại mới hàng, thì bất lợi thấy ngay đó. Tướng quân tự cân nhắc xem!

Trương Tú mở bàn tay đang nắm chặt:

— Cũng đành vậy, để tránh được họa hại sau này thì tạm tránh cái nguy trước mắt này đã. Ta hàng Tào Tháo vậy!

— Tướng quân sai rồi. Chúng ta không phải hàng Tào Tháo, mà là hàng triều đình. - Giả Hủ cười lớn đứng dậy, - Chí ít danh nghĩa chúng ta cũng phải nói như vậy!

— Ui da, đầu óc cháu loạn cả lên rồi, hàng Tào Tháo với hàng triều đình gì chứ, cũng không khác nhau là mấy. - Trương Tú lẩm bẩm.

— Đại thể vậy nhưng vẫn khác nhau, mọi thứ không rõ ràng là vì tâm địa tướng quân đơn giản quá đó thôi!

Trương Tú phẩy tay:

— Đánh trận thì cháu tự nhận còn được, còn chiêu trò thì quả thật cháu không làm được.

— Tướng quân chớ nóng, bụng dạ đơn giản như tướng quân có khi lại là điều may! Trong thời buổi loạn thế này, nếu tâm cơ lúc nào cũng nặng nề cực điểm, lúc nào cũng toan tính, cả bình chứa đầy mà nửa bình đã sóng sánh chực trào ra ngoài, tuyệt không có cái gì dễ dàng mà ăn ngay được. Những người như thế lúc thái bình có thể ăn hưởng hương hoa nhưng lúc loạn thế cũng chỉ là kẻ tục nhân tầm thường, thời bình dẫu có tài tam công, nhưng cũng không thấy được sự biến đổi xoay vần của thời cuộc, đa nghi mà không quyết đoán thì có khác gì vô năng bất tài vậy!

Trương Tú cứ cảm thấy buồn cười:

— Thời trị hay thời loạn gì gì đó cũng đều do có người làm ra cả, vậy tóm lại là thế nào đây?

— Vi diệu nằm trong cái vi diệu vậy... - Giả Hủ lắc đầu, - Người như vậy có thể đơn thuần đến cực điểm, nhưng cũng lại có thể gian

trá đến cực điểm, người mà gọi là “tôi giỏi thời trị, gian hùng thời loạn”, cũng thiện đấy mà cũng ác đấy, chính là người như vậy đó.

— Cái gì?! Thúc phụ nói đó chẳng phải là lời Hứa Thiệu đoán định mà dân gian đồn đại về Tào Tháo đó sao?

Giả Hủ bật cười:

— Nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo liền xuất hiện. E lúc này quân binh đã kéo đến Diệp huyện rồi, chúng ta không còn nhiều thời gian nói chuyện nữa đâu.

Trương Tú gật đầu:

— Vậy cháu truyền lệnh xuống Diệp huyện, Vũ Âm một dải không được đánh lại, sau đó sẽ đích thân điểm binh, rồi chúng ta ra bờ sông Dục Thủy nghênh đón Tào Tháo, trận thế bày hàng lối diễu võ dương uy để Tào Tháo nhìn thấy quân Lương Châu chúng ta khí phách cũng uy nghiêm tề chỉnh, để dẫu có hàng cũng phải đường hoàng khí thế!

Quả thật Tào Tháo cũng không ngờ mọi việc diễn ra lại quá thuận lợi như vậy. Từ lúc vào Nam Dương không hề vấp phải bất kỳ sự phản kháng nào, Trương Tú lại cởi giáp quy hàng, danh nghĩa triều đình quả nhiên như một thanh kiếm sắc, đi đến đâu cũng có uy vọng.

Thấy đại quân đã đến bờ đông sông Dục Thủy, tình hình bên mé tây cũng nhìn thấy hết. Huyện Uyển của Nam Dương có thể gọi là một tòa thành kiên cố. Ngày trước, khi Tào Tháo theo Chu Tuấn bình định giặc Khăn Vàng đã từng huyết chiến ở đây, một khi địch nhân cố thủ chỗ này, nếu cứ cố sống cố chết mà đánh e là cũng phải mất rất nhiều thời gian. Vậy mà lúc này, cửa thành rộng mở, cờ rủ trống im, Trương Tú đã sắp sẵn binh mã dàn hàng đợi bên bờ sông.

Kỵ binh Tây Lương quả là danh bất hư truyền, ai nấy tinh thần hăng hái khí thế uy vũ, tuy số lượng không đông nhưng khôi giáp sáng ngời, tỏ vẻ tinh nhuệ thiện chiến, người đứng thẳng hàng đã đành, nhưng ngựa với ngựa cũng hàng lối thẳng tắp đâu đấy.

Tào Tháo vốn coi thường Trương Tú, nhưng dù gì lúc này người ta cũng đã quy hàng, Tháo lại không nén nổi cảm thán:

— Dục Thủy hiểm yếu, Uyển Thành kiên cố, binh mã tinh nhuệ, tiểu Trương Tú cũng là kẻ địch mạnh chẳng phải chơi!

Đúng lúc ấy, chợt nghe chiêng trống vang lừng khải ca nổi lên, từ phía chiếc cầu treo một người cưỡi ngựa phi đến trước mặt. Người ấy khoảng hơn hai mươi tuổi, mình cao bảy thước, mặt trắng để râu, mình khoác liên hoàn giáp màu trắng bạc, đầu đội mũ đâu mâu, không đeo ngù đỏ mà đeo dải khăn trắng trên mũ, rủ xuống hai bên gió đưa phơ phất, trông lại vô cùng tiêu sái. Tào Tháo bất giác quay sang nói với Quách Gia bên cạnh:

— Đây hẳn là tay bạch mã ngân thương Trương Tú, hắn vẫn còn để tang Trương Tế đó!

Trương Tú một người một ngựa qua cầu, đạp yên xuống ngựa, rồi cởi bỏ bội kiếm bên hông ném xuống đất, nhìn lá cờ lớn, rảo bước về trướng trung quân Tào Tháo. Một loạt hành động diễn ra vô cùng dứt khoát! Tào Tháo thấy Tú cúi đầu đi bộ không mang theo khí giới nên cũng không ngăn trở; Trương Tú đến thẳng trước đội quân kỵ mới dừng bước, bỏ đâu mâu xuống vòng tay thi lễ:

— Tại hạ Kiến trung tướng quân Trương Tú nghênh tiếp đại quân triều đình chậm trễ, mong Tào công thứ tội!

Giả Hủ đã dặn dò kỹ càng đâu đấy, khi gặp không được nói "đầu hàng" mà nói "nghênh tiếp", để bày tỏ vốn không có ý kháng cự. Tự xưng là giữ chức Kiến Trung tướng quân, như thế sẽ chỉ có thăng mà không có giáng. Nói rõ là "đại quân triều đình", chứ không phải "quân Tào", để khẳng định là bản thân thừa nhận sự tồn tại của triều đình Hứa Đô. Tham bái Tào Tháo phải xưng hô "Tào công" không được gọi "tướng quân", để thể hiện sự tôn trọng với thân phận và chức vụ Tư không của Tào Tháo hiện tại. Trương Tú răm rắp làm theo đâu đấy, lại đủ sĩ diện cho Tào Tháo, Tào Tháo quả nhiên mừng rỡ, trên ngựa cao giọng mà rằng:

— Trương tướng quân hiểu rõ đại nghĩa quy phụ về với triều đình, không có tội không có tội, mau mau đứng dậy!

— Tại hạ không dám. Gia thúc còn có tội trong họa loạn ở Đông Kinh, đánh vào Tây Lương. - Trương Tú trước sau đem lời khó nghe nói thật ra cả.

Tào Tháo tự nhiên phải tỏ ra độ lượng:

— Lạc Dương họa loạn tội ở Đổng Trác, vây đánh Trường An tội của bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, với lệnh thúc phụ đều là vô can. Ngoài ra, thúc phụ ngươi hòa giải cho hai tên giặc đó để thiên tử có thể về đông được, ấy còn là công không có tội. Tướng quân ngươi mau đứng dậy đi! - Mấy lời này coi như đã phủi hết tội trước kia cho chú cháu Trương Tế, còn Đổng Trác làm hại bá tánh ở Dự Châu, những tay đầu sỏ nhân lửa đốt nhà khi thiên tử thất bại ở Hoằng Nông, những việc này trắng đen không nhắc tới, tạm coi như không có.

Trương Tú bấy giờ thở phào:

— Từ khi loạn lạc đến nay, bọn tại hạ không biết chỗ nào mà về, những muốn bảo vệ thiên tử về đông, lại e các đại thần khác thị phi nhắc chuyện cũ mà vô tình hại đến tính mạng thúc điệt tại hạ. Nay được Tào công xá cho khác nào ơn tái tạo, tại hạ về sau sẽ gắng hết sức vì triều đình. - Nói rồi lại lạy một lạy mới đứng dậy.

Tào Tháo gật đầu liên tục:

— Tuổi còn trẻ mà đã nghĩ cho xã tắc, hiếm có, hiếm có thay!

— Mạt tướng đã lệnh cho quân sĩ quét dọn đường xá, thỉnh Tào công dẫn binh mã qua sông đóng quân nghỉ ngơi. - Nói đoạn Trương Tú quay đầu lại, đưa hai ngón tay trước miệng thổi một tiếng huýt dài ra hiệu. Binh mã bên bờ tây nghe được, người xuống ngựa, kẻ hạ khí giới, thảy vũ trang đều bỏ cả.

Lần đầu tiên Tào Tháo thấy huýt sáo thay cho quân lệnh, mới bất chợt cảm thán:

— Trương tướng quân trị quân có chỗ độc đáo vậy!

— Để Tào công chê cười rồi, đó chỉ là cách riêng của người Lương Châu ở đây, không có gì là kỳ lạ hay đặc biệt cả.

Trương Tú thấy chúng tướng bên quân Tào không có ý định đánh nhau gì mới lấy hết can đảm tiến lên phía trước, cầm cương ngựa của Tào Tháo, đích thân dắt về phía trước.

Điển Vi, Hứa Chử thấy thế vội ngăn lại, Tào Tháo lại phẩy tay ra dấu:

— Trương tướng quân chính là anh hào của Lương Châu, chịu đích thân dắt ngựa cho ta, đây quả là vinh dự lớn cho Tào mỗ ta rồi!

— Không dám.

Tào Tháo lại xoa xoa mũ đâu mâu của Trương Tú mà rằng:

— Tướng quân thân ở trong quân lữ, không quên để tang cho thúc phụ, việc này cũng là hiếm thấy!

Trương Tú vừa dắt ngựa vừa giải thích:

— Bất luận thúc phụ một đời có thị phi gì chăng nữa, tại hạ từ nhỏ đã mất cha mẹ, được thúc phụ nuôi dưỡng trưởng thành. Khi đó thẩm nương và các tòng đệ đều chết trong loạn rợ Khương, nếu tại hạ không để tang giữ hiếu thì sợ không còn ai sau này kế thừa hương hỏa nữa.

Tào Tháo nghe nói vậy lại càng hứng thú vui vẻ với chàng trai này:

— Không phải đánh trận mà quy phụ về với triều đình có thể coi là có lòng trung. Thân trong quân lữ mà không quên ơn thân quyến có thể gọi là hiếu vậy. Tướng quân là người trung hiếu lưỡng toàn vậy! - Tháo bất giác quay đầu nhìn Tào Ngang, Tào Phi và Tào Chân theo quân đến đây, không biết những đứa trẻ này rồi sau có trở nên người trung hiếu lưỡng toàn được như thế hay không?

Khắp bên bờ sông Dục Thủy không khí hân hoan vui vẻ, không hề có cảm giác như đang tiếp nhận quân địch, mà giống đang hội hữu quân vậy. Tào Tháo giới thiệu toàn bộ tướng lĩnh dưới trướng cho Trương Tú, Trương Tú cũng giới thiệu Giả Hủ với Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn qua Giả Hủ, cảm giác con người này không giống người ta vẫn đồn đại. Trong hình dung của Tào Tháo, kẻ kích động chư tướng, đầu sỏ của họa loạn Tây kinh hẳn phải là kẻ đầu hươu mắt chuột, miệng nhọn tai khỉ, nhìn thoáng có thể thấy vẻ gian giảo dị thường. Nhưng trước mặt Tào Tháo lúc này là một người độ hơn bốn mươi tuổi, thân hình không cao lắm, tướng mạo hiền lành, mặt mũi trắng trẻo, trán đã có nếp nhăn, râu hơi dài; người ấy mình mặc trang phục văn sĩ, khăn xanh quấn đầu, lưng vẻ hơi còng. Bộ dạng trang trọng, nghiêm cẩn, già dặn, lịch duyệt toát lên từ ông ta, thậm chí còn có cảm giác hơi cũ kĩ. Tào Tháo nghĩ ngợi một hồi, vẻ mặt tựa cười tựa không nói rằng:

— Giả thượng thư đại danh cao ngất, ngưỡng mộ từ lâu, thật là đã thất kính, thất kính.

— Đâu dám, đâu dám. - Giả Hủ mỉm cười vòng tay, đầu vẫn cúi nói, - Tại hạ nay đã từ quan tại ngoại, nương dựa nơi Kiến Trung tướng quân, đâu còn dám mang danh Thượng thư nữa.

Nếu giờ giết kẻ đầu sỏ họa loạn khi trước, chẳng phải sẽ lôi kéo được nhân tâm của nhân sĩ Tây kinh đó sao? Tào Tháo ngầm nảy ý giết người, nhưng giọng vẫn giữ vẻ bình thường:

— Nay Hứa Đô mới lập, triều đình còn ngổn ngang trăm bề, đang là lúc muốn dùng người, Giả tiên sinh có ý muốn quay về với triều đình chăng? Dù sao tiên sinh cũng được xem như công thần đã phò trợ thiên tử về đông đó!

Giả Hủ khẽ chớp mắt liếc nhìn vẻ mặt giả dối của Tào Tháo, lập tức nhận ra tâm tư của Tháo, mới đáp rành rọt rằng:

— Tại hạ thực không dám vào triều, đến Hứa Đô rồi sợ rằng sẽ phải chung hàng ngũ với Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đài Sủng, Vũ lâm lang Hầu Chiết ba vị đồng liêu ấy!

Tào Tháo bất chợt hoảng sợ. Con mắt thật là tinh tường! Tháo tỏ ra không hiểu mà hỏi lại rằng:

— Giả tiên sinh sao lại nói những lời như thế?

Lần này Giả Hủ không máy mắt nữa, gạt áo quỳ xuống rồi mới mở lời:

— Ngày trước trừ được Đổng Trác như gỡ được mối hung họa, các tướng ở Tây Lương đều muốn về triều thỉnh tội. Nhưng thư xá tội của triều đình mãi không đến, nhân tâm các bộ quân ở Mi huyện đều hoang mang thấp thỏm. Chỉ vì hung thần Lã Bố bỗng dưng phản nghịch, chuyên quyền triều chính, bá chiếm triều đường, muốn diệt trừ hết người Lương Châu... - Giả Hủ không nhắc tới Vương Doãn mà nói Lã Bố, việc này Hủ đã cân nhắc suy nghĩ rất kỹ. Ngày trước Vương Doãn từng cùng Tào Tháo đánh giặc Khăn Vàng, không rõ quan hệ giữa bọn họ thế nào tuyệt không thể tự nhiên đơn sai mà nói xấu được; Trong khi đó Lã Bố và Tào Tháo cùng tranh đoạt Duyện Châu, việc này thiên hạ không ai không tường, đã là địch thì chắc chắn không phải bạn, vậy thì dẫu có mắng nữa cũng

không can gì. - Tại hạ vì muốn an toàn tính mệnh cho binh tướng Mi huyện mới đề xuất dấy binh đánh về kinh đô thảo phạt nghịch thần, kế sách tuy giống phản nghịch nhưng thực sự là việc bất đắc dĩ. Ai dè Lý Thôi, Quách Dĩ gây họa loạn cả Tam Phụ, còn động đến thiên tử, bắt giữ cả bá quan, tại hạ thực không muốn hùa cùng một giuộc với chúng làm bậy nên mới ngầm giúp thiên tử về đông. Vốn định theo thánh giá mà ra sức, nhưng sợ những người chính trực không muốn xếp cùng hàng mà khó lập thân nơi triều chính, bởi vậy sức tàn mới tạm nương về Nam Dương. - Mấy lời này của Giả Hủ cũng phù hợp với sự thực.

Tào Tháo nghe xong cũng gật đầu: “Người này không hẳn là loại tàn ác hiểm độc.”

Giả Hủ sợ chưa đủ biểu đạt hết những ý muốn nói mới lại bổ sung:

— Trong *Dịch truyện* có câu: “Lời của kẻ nhân thì có lợi khắp thảy”, còn tại hạ ư? Lời không có đức nhân thì di hại cả thiên hạ! Công của đức nhân thì khó mà ghi hết được, mà nguồn loạn lại dễ hình thành, mối họa một khi đã phát sinh thì tai ương di lưu đến trăm đời. Nước nhà nay đã mấy phen họa loạn diệt vong, trăm họ chịu binh đao trăm khổ, may nhờ có Tào công ra sức ngăn sóng lớn mới giữ được xã tắc... - Nói đến ý quan trọng đó rồi, vẫn phải vuốt đuôi khéo Tào Tháo một chút, - Mà truy căn nguyên thiên hạ đại loạn, há chẳng phải do tại hạ phiến ngôn mà ra? Kẻ nuôi dưỡng mầm họa loạn xưa nay, chưa từng có ai như tại hạ. Kẻ làm ác xưa nay, chưa ai từng ác như tại hạ! Tại hạ còn mặt mũi nào mà đứng nơi triều đường? Đau xót lắm! Đau xót lắm thay!

Thấy Giả Hủ cứ tự khép tội buộc cổ đổ lên đầu mình, Tào Tháo không chịu nổi nữa: “Đầu sỏ họa loạn ở Tây kinh thật sự là người này sao? Không phải thế chứ, khi trước Tư đồ Vương Doãn nếu khảng khái một chút, xá miễn cho đám bộ tướng cũ của Đổng Trác, thì thiên hạ không đến nỗi rối tung lên thế này! Vậy không lẽ kẻ đầu têu lại là Vương Doãn? Hình như cũng không phải, Vương Doãn là mong chư tướng Quan Đông của ta đồng lòng cứu giá, còn sợ chúng ta sinh hiềm nghi nên mới cố ý không xá tội cho người Lương Châu. Xem ra, đầu sỏ tội đồ thực sự là Viên Thiệu, là Viên Thuật, là

Lưu Biểu, là Công Tôn Toản, đương nhiên, chính ta cũng là một trong số đó. Chính là bọn chúng ta đã quên ơn nước nhà tự đánh lẫn nhau, dẫn đến Tây kinh hai phen rơi vào cảnh lầm than, thiên tử gian nan chịu khổ, phải soi xét lại chính mình, chính chúng ta rồi."

— Được rồi, được rồi, tiên sinh sắp biến mình thành tội nhân thiên cổ rồi đó! - Tào Tháo vội cắt ngang, - Mất bò mới lo làm chuồng nhưng cũng không phải là muộn, Giả tiên sinh đã có lòng hối cải thì cũng cho qua. Không có lòng cố ý làm ác, tuy ác nhưng không trách phạt, tiên sinh mau đứng dậy đi. - Nói đoạn tự mình đỡ Giả Hủ đứng dậy. Cái đỡ tay này coi như công án họa loạn Tây kinh trước kia coi như không liên can gì đến Giả Hủ nữa!

Đáng hay không đáng xá miễn đều xá miễn cho hết, Giả Hù cười thầm trong bụng, rồi đứng trang nghiêm với dáng vẻ của chủ nhà, vòng tay nói rằng:

— Tào công từ xa vừa tới, chúng tại hạ có sửa soạn tiệc lạt, sẽ cử người đưa đến trướng trung quân gọi là có chút tấm lòng với Tào công cùng chư vị tướng quân. - Giả Hủ không thiết yến trong thành mà có ý đưa qua là sợ Tào Tháo nghi ngờ.

— Giả tiên sinh nói sai rồi! Đâu có lý chủ phải theo khách? Đã cùng là người của triều đình thì trong thành ngoài thành có gì phân biệt nữa. - Tào Tháo quay về phía sau vẫy tay, - Các tướng theo ta vào thành. - Nói đoạn cũng không cưỡi ngựa nữa, tay trái kéo Trương Tú, tay phải kéo Giả Hủ, ba người dắt tay nhau cùng tiến vào Uyển Thành.

Trương Tú bấy giờ đã yên tâm, cũng cười nói tự nhiên hơn. Giả Hủ thì trước sau vẫn quan sát nhất cử nhất động của Tào Tháo, trong lòng cũng đắn đo: "Tên này chịu thực lòng đối đãi người khác, nhưng lại lấy quyền thế ép người, cũng không hổ là anh hùng vậy! Tiếc là xử sự đã quá qua loa tùy tiện, đây có thể sẽ là điểm yếu đây."

Đắc ý quên mình

Tửu yến đã bày sẵn trong Uyển Thành, Tào Tháo cũng không nể nang gì mà ngồi ngay chính giữa. Đầu mé bên đông là Trương Tú,

tiếp đến Giả Hủ, Trương Tiên; ngồi đầu mé bên tây là Quách Gia, phía dưới là các tướng bên quân Tào. Rượu được vài tuần, Tào Tháo có vẻ đã ngà ngà, mới nhìn Trương Tú rồi nói rằng:

— Kiến Trung tướng quân, không biết từ khi xuất sĩ đến nay có trận nào tự thấy đắc ý, nói thử lão phu nghe xem nào! - Tào Tháo trong lúc vô ý đã tự cho mình là "lão phu", ý chỉ mình đức cao vọng trọng, khác hẳn chúng nhân, trong lòng có phần tự đắc.

Trương Tú cũng đã uống không ít, nhưng đầu óc vẫn còn tỉnh táo. Năm xưa từng lập được công lớn, những trận thắng khiến Trương Tú hài lòng kể cũng có nhiều, nhưng đều là theo thúc phụ Trương Tế đánh trận, nói thẳng ra là đều đánh với triều đình, những việc như thế sao có thể nói ra lúc này cho đặng? Tú nghĩ một hồi mới nâng chén bảo rằng:

— Khi xưa Biên Chương, Hàn Toại làm loạn Lương Châu, bộ hạ của bọn chúng là Khúc Thắng đánh giết huyện lệnh là Tổ Lịch. Khi đó tại hạ vẫn là một huyện lại nhỏ bé, mới lĩnh hơn chục kỵ binh đương đêm đánh thẳng vào quân doanh của Khúc Thắng, đột nhập vào trại, giết luôn Khúc Thắng, loạn nhân đó cũng được dẹp yên!

— Được! Tướng quân đúng là anh hùng!

— Đâu dám, đâu dám. - Tú miệng cũng nói khách sáo vậy nhưng nét mặt cũng có vẻ đắc ý.

— Tướng quân, loạn Biên Chương, Hàn Toại năm xưa tướng quân tuổi vẫn còn ít phải không?

Trương Tú nghe vậy cũng cao hứng, giơ hai ngón tay lên:

— Năm đó tiểu tướng mới vừa hai mươi.

— Lương Châu thượng võ, có tiếng nhanh nhẹn dũng mãnh. - Tào Tháo bất chợt cũng cảm thán.

— Hắc hắc, Tào công cũng biết đấy, cha con Đổng Trác cũng chẳng giống ai, Lý Thôi, Quách Dĩ tầm thường đốn mạt, vậy mà vì sao vẫn gây họa loạn được khi ấy? - Trương Tú bấy giờ cao hứng, bỗng nhiên lại nhắc đến chuyện này.

— Ồ? - Lúc này Tào Tháo lại hiếu kỳ, đối với họa loạn Lương Châu đương nhiên cũng có kiến giải riêng, nhưng lại chưa từng

được nghe kiến giải từ chính bên đối địch, Tháo mới cười khà khà mà rằng, - Xin được nghe tướng quân nói.

Trương Tú tự rót đầy chén, nhấp một ngụm rồi nói:

— Khổng Trọng Ni từng dạy "nếu không dạy cho trăm họ biết tác chiến thì không khác nào bỏ rơi trăm họ", dân ở Trung Nguyên không am tường chiến sự, người Quan Đông ít khi thấy vũ dũng. Mà người Lương Châu lại từ nhỏ đã luyện tập võ nghệ, vui nhàn thì tập đánh trận giả, sức có thể cưỡi ngựa giương cung, thảy đều nhanh mạnh như Khánh Kị[★], phụ nữ cũng biết nhấc kích giương cung lắp tên, huống nữa là trai tráng, binh lính Tây Thổ đánh chiến với sĩ tốt Quan Đông như hổ giữa bầy dê! Người Quan Đông vốn là những người luôn sợ hãi, giữ mình. Quân kỵ Tịnh Châu, quân kỵ Lương Châu, quân Hung Nô, quân Đồ Cách, quân Niết Trung, người Khương rồi bọn Đinh Nguyên, Đổng Trác, thảy đều là quân sĩ năng chinh thiện chiến trong thiên hạ, quân sĩ Quan Đông sao chẳng bại cho được? Nghĩ tới Viên Thiệu cũng là dòng dõi công khanh, sinh ra ở đất kinh sư, nhưng lại lớn lên từ tay thân mẫu. Trương Mạc là trưởng giả ở Đông Bình, chỉ biết cẩn trọng, bo bo thủ lễ. Khổng Trụ chỉ biết bàn suông. Những kẻ đó thảy đều không phải là người chuyên dụng binh. - Nói đoạn nâng chén uống cạn rồi cười hỉ hả, - Chỉ có Tào công, bình dẹp Khăn Vàng, đẩy lui Viên Thuật, đánh thắng Đào Khiêm, xua đuổi Lã Bố, ở Biện Thủy này vẫn chưa từng bại trận?

Giả Hủ thấy Trương Tú uống rượu rồi lỡ miệng, liền nâng chén nói đỡ lời:

— Tướng cốt ở mưu chứ không ở dũng, Tào công và tướng quân há lại tùy tiện so sánh được? Tào công có trí tựa Trương Lương, một thân mưu lược như Trần Bình, lại đặt tâm chí công vào thiên hạ đại sự, trước sau vị tất đã ai hơn được! Nào... Tại hạ xin kính Tào công một chén.

— Ha ha ha! Văn Hòa huynh quả thật đã nhìn thấu gan ruột Tào mỗ ta rồi, ở Biện Thủy bại thì cũng bại rồi, huynh còn che đỡ cho ta làm gì? - Lúc này Tào Tháo bắt đầu nói năng lộn xộn rồi, không phân biệt trên dưới trong ngoài nữa, gọi thẳng Giả Hủ là Văn Hòa

huynh, - Dũng sĩ đất Tây Châu khả thân khả kính, ta nên kính huynh một chén mới phải.

Tào Tháo nói được làm được, nhưng các tướng bên quân Tào lại vẻ không phục. Dựa vào đâu mà nói binh tướng Quan Đông không đấu lại người Tây Thổ, có phải Trương Tú đã quá ngông cuồng rồi chăng? Bọn Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh đều muốn chửi bới một trận nhưng chẳng ai dám gây chuyện trên bàn tiệc. Trong lòng Vu Cấm cũng thấy khó chịu, Trương Tú quy hàng là một việc tốt, nhưng sau sẽ lại thêm một đối thủ tranh công với hắn. Cấm không giống người khác nói năng không đâu, ngầm đưa mắt sang Điển Vi, Điển Vi khòng hiểu lại ghé sang tai Cấm:

— Văn Tắc huynh, có việc gì chăng?

Vu Cấm cầm chén rượu che miệng nói nhỏ:

— Thằng nhãi Trương Tú này quá cuồng ngôn rồi, dám cười chúng ta Quan Đông không còn ai, phải cho hắn biết lợi hại của chúng ta mới được.

Điển Vi cũng hơi giận:

— Ta cũng không thể để cho hắn cuồng lộng như vậy được, tướng đầu hàng còn dám khua môi múa mép. Ta phải làm thế nào? Ta sẽ theo huynh!

Vu Cấm cười hiểm mà rằng:

— Điển quân, ngu huynh ta có gì mà không làm được? Ngươi trong Tào doanh sức vóc số một, đừng nói là giao thủ với Trương Tú, chỉ cần vác ngón đồ của ngươi ra là đã chấn trụ được bọn này rồi à!

— Được! Ta nghe huynh. - Điển Vi là người vô tâm vô tư, rảo bước liền ra khỏi trướng; Tào Tháo chỉ nghĩ hắn đi xả một chút nên cũng không để ý.

Không ngờ thoắt cái, Điển Vi đã hùng hùng hổ hổ xách đôi đại kích xông vào, khiến cả bọn thảy sợ chết khiếp. Vi không nói câu nào mà múa kích ngay giữa sảnh, cặp kích này nặng bốn mươi cân một thanh nhưng trong tay hắn lại quay nhẹ bẫng, cặp kích múa tít tạo nên tiếng gió rít đầy uy vũ. Các tướng bên Tào doanh biết là cố ý kiếm cớ, ai nấy hùa vào hò hét này nọ. Tào Tháo thấy thế cũng cảm

thấy mát mặt nên mới không nói gì. Trương Tú, Trương Tiên đều là bọn giỏi võ, hẳn không phải là thích khách gì, nên cũng chăm chú xem và tán thưởng mấy câu. Duy có Giả Hủ và Quách Gia cảm thấy không ổn, hai người bất giác cùng đưa mắt nhìn nhau.

Vụt chốc, bài kích tự biên tự diễn đã múa xong, Điển Vi cũng mệt nhoài mồ hôi đầm đìa ướt thẫm cả lưng, mới liền nói toẹt ra:

— Đôi kích này của ta nặng tám chục cân, không biết Kiến Trung tướng quân có nhấc chơi đặng? - Nói rồi cắm phập kích xuống nền, vỡ tan đôi gạch xanh, cắm sừng sững trên mặt đất!

Trương Tú cười khinh khỉnh, không thèm để ý mà rằng:

— Bản tướng quân soái lĩnh quân đội, há lại thèm học đòi mấy ngón nghề của kẻ thất phu?

Điển Vi nghe nói mình là thất phu liền nổi giận:

— Khoan luận thất phu hay không thất phu, chẳng phải ngươi nói hán tử Quan Đông không có ai bằng người Tây Châu đó sao? Trong doanh các ngươi có ai nhấc đặng đôi kích này chăng? Gọi ra thử xem!

Chúng tướng phía Tào Tháo nghe Điển Vi nói thế đều đứng cả dậy hùa theo.

— Không được vô lễ, tất cả yên lặng cho ta! - Tào Tháo dằn chén rượu, - Điển Vi! Ai cho phép ngươi tùy tiện mang binh khí vào, còn không mau lui xuống!

— Khoan! - Trương Tú với tay, - Nếu không có ai nhấc được vật này, há chẳng phải trong doanh ta cũng không nên còn ai sao? - Tú quay đầu nói nhỏ vào tai Trương Tiên mấy câu, Trương Tiên liền đứng dậy bước ra.

— Trương tướng quân, đó chẳng qua chỉ là bộ hạ ta nói mấy câu giỡn chơi mà thôi, hà tất phải để bụng làm gì? - Tào Tháo nói rồi quay sang trừng mắt nhìn Điển Vi.

Trương Tú vội vẫy tay:

— Tại hạ quy thuận Tào công là một lòng chí thành, nhưng nếu các vị tướng quân đây cho rằng tại hạ binh ít tướng mỏng mong nương náu tạm, thì như thế là đã nghĩ lầm rồi! Đôi kích này hôm nay, nhất định để người trong quân tại hạ nhấc lên.

Trương Tiên trong nháy mắt đã quay lại, dẫn theo một người cao lớn vận y phục đội trưởng, mình hổ lưng gấu, mũi cao mắt xếch, tóc hung râu vểnh, nhìn biết ngay là người Hồ. Y vào trướng không vái chào Tào Tháo, chỉ khom người hỏi Trương Tú:

— Tướng quân có gì phân phó?

— Xa Nhi, nhấc đôi kích này để Tào công và liệt vị tướng quân đây xem. - Trương Tú phẩy tay áo, nhìn không thèm nhìn, chỉ tiếp tục uống rượu.

Đôi đại kích tám chục cân, cắm xuống đất phải nhấc lên thì không phải chỉ là tám chục cân sức lực nữa, nếu một tay nhổ một cây sẽ rất mất sức, nếu giỡn chơi càng không phải chuyện đơn giản. Tên Hồ Xa Nhi sức mạnh quả không tầm thường, hai tay nắm chặt đôi kích, nhấc khẽ đã nâng đôi kích lên, kích trong tay nhấc lên ba cái, múa ba vòng quay về vị trí cũ lại nhấc lên mấy cái rồi đặt xuống. Cố nhiên sức không mạnh mẽ và nhanh nhẹn như Điển Vi, nhưng vì bình thường hắn không dùng kích thôi, nếu dùng cũng không biết thế nào.

Có mặt ở đây thảy đều là kẻ có nghề, ai cũng nhìn ra được bản lĩnh thực sự của hắn cũng khá tốt. Tào Tháo cũng cảm thấy vui vẻ, bước qua nắm tay hắn mà rằng:

— Tráng sĩ, ngươi là người ở đâu?

Hồ Xa Nhi cười thật thà:

— Từ bộ Yêm Nãi Đồ Cách đến.

— Hóa ra là huynh đệ người Hồ, không biết hiện đang sung vào chức gì? - Tào Tháo lại mắc bệnh cũ.

Hồ Xa Nhi gãi gãi đầu:

— Cũng chỉ là đội trưởng mà thôi.

— Đáng tiếc đáng tiếc... Nên được trọng dụng, trọng dụng mới phải! - Tào Tháo nói rồi móc nén vàng từ thắt lưng ra nhét vào tay Hồ Xa Nhi, - Ngươi cầm lấy đi.

Hồ Xa Nhi thấy vậy mừng rỡ, nhưng muốn cũng không dám, quay sang nhìn Trương Tú.

— Nhìn tướng quân nhà ngươi làm gì? Giờ chúng ta đều đã là người của triều đình, ta ban thưởng cho ngươi hay tướng quân nhà ngươi ban thưởng thì cũng có gì khác nhau đâu?

Trương Tú dằn lòng mà rằng:

— Tào công đã nói cầm, ngươi cứ cầm lấy đi!

Hồ Xa Nhi cúi đầu cảm tạ Tào Tháo rồi lại quay sang Trương Tú chắp tay bái tạ rồi vui vẻ đi ra. Trương Tú cúi đầu uống rượu, vẻ không hài lòng lắm với hành động này của Tào Tháo. Ăn ngon uống ngon ta phục dịch, lại ngon ngọt cả nửa ngày trời, rốt cuộc lại cho bộ hạ hạ nhục ta, còn muốn dùng tiền bạc hòng mua chuộc lôi kéo bộ hạ của ta, thật là khinh khi ta quá?

Quách Gia ngồi đối diện sớm đã thấy Trương Tú mặt biến sắc, liền đứng dậy:

— Chúa công, thuộc hạ thấy cũng không còn sớm nữa, chúng ta không nên làm phiền thêm Trương tướng quân. Chúa công từ xa đến cũng đã mệt mỏi, Trương tướng quân thết đãi thịnh soạn cũng đã vất vả, cũng nên nghỉ sớm, chúng ta nên ra về nghỉ ngơi thôi.

— Nói có lý lắm. - Giả Hủ cũng đứng dậy, - Việc uống rượu chỉ là để vui vẻ mà thôi, sớm mai chúng ta sẽ vào việc chính bàn giao tiếp quản các huyện ở Nam Dương.

Tào Tháo thấy hơi khó xử, Trương Tú không mấy vui, nghe nói thế ai nấy cũng tự lui cả. Các tướng ai về doanh thì về, ai lên thành thì lên, Giả Hủ để bày tỏ sự ân cần chu đáo đã sớm bố trí huyện đường sạch sẽ, rước phụ tử Tào Tháo qua đó nghỉ; còn Hủ cùng Trương Tú hạ trại mé tây huyện đường nghỉ tạm.

Màn đêm mờ mịt bao phủ, Tào Tháo nhân vẫn còn chút hơi men nên vòng ra hậu đường, thấy chăn đệm đã được thay mới cả, bất chợt cảm kích Trương Tú, Giả Hủ lo việc quá chu đáo. Lại nghĩ đến ba đứa con, Tào Ngang lo việc trong doanh ở ngoài thành, còn Tào Phi, Tào Chân thì ngủ ngay sát vách. Tháo rảo bước về phòng. Ngoài cửa, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang đứng gác, thấy Tháo đi qua vội vòng tay thi lễ. Tháo ra hiệu chớ làm kinh động, rồi nhẹ nhàng hé nhìn qua khe cửa, hai đứa trẻ con đã ngủ. Dẫu sao chúng vẫn còn quá nhỏ, mới hành quân có mấy ngày đã mệt mỏi vô cùng,

rời quân doanh ra ngoài đâu dễ có được chăn ấm nệm êm, nhìn chúng ngủ mới ngon giấc làm sao, thi thoảng còn ngáp ngủ nữa kìa.

Tháo khẽ cười, đóng cửa lại rồi quay sang nói với Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc:

— Các con ta, chúng còn quá nhỏ, hai ngươi vất vả nhiều rồi, mai kia về triều ta sẽ trọng thưởng.

— Tạ ơn tướng quân. - Hai viên tiểu tướng vội vòng tay thi lễ cảm tạ.

Thấy hai người nói năng nhẹ nhàng lễ độ, Tào Tháo cảm thấy khá hài lòng, hôm nay có thể coi như mọi việc như ý, Tháo khẽ ngâm nga rồi thong thả quay về. Đi đến cuối dãy hành lang, chợt thấy có người đang lúi húi gì đó trong bóng tối, Tháo cảnh giác, gằn giọng hỏi:

— Là ai?

— Bá phụ, là điệt nhi đây. - Hóa ra là Tào An Dân, đang chui ra từ trong góc tối.

Tào Tháo quát lớn:

— Muộn rồi sao chưa đi ngủ, còn đứng đây cười cợt gì nữa?

— Không... không có gì ạ. - Tào An Dân sợ sệt đáp.

Dưới ánh trăng mờ ảo, Tào Tháo thấy trên mình hắn lấm bẩn lem nhem, chợt sinh nghi:

— Rốt cuộc ngươi chui rúc chỗ nào, nói thực ta nghe.

— Điệt nhi không đi đâu cả, vừa rồi thần hồn nát thần tính nên mới bị ngã.

Tào Tháo là ông tổ của thủ đoạn dối trá, vừa nghe liền biết Tào An Dân đang nói dối, mới gõ đầu hắn, bảo:

— May cho ngươi là đang làm Thư tá trong quân, bao nhiêu việc gấp như vậy vẫn còn dám lông bông bên ngoài, giờ không nói cũng không sao, mai vào trướng động đến roi gậy xem tên tiểu tử nhà ngươi có chịu nói hay không?

Tào An Dân lúng túng, lấm la lấm lét mới nói rằng:

— Qua phòng bá phụ, điệt nhi sẽ nói chuyện.

Tào Tháo thấy bộ dạng hắn như vậy cho rằng có chuyện quân cơ trọng yếu mới không nói gì nữa mà dẫn hắn về phòng mình. Tào An Dân vừa bước vào phòng liền phủ phục xuống đất, lật bật mà rằng:

— Bá phụ thứ tội, điệt nhi thật không có làm gì. Việc này không can gì đến quân cơ, không thể thăng trướng mà truy vấn được.

Hắn không nói thì Tào Tháo càng thấy kỳ quái:

— Tên tiểu tử ngươi làm sao vậy? Liên can hay không liên can cũng nói ra xem nào!

Tào An Dân mặt mũi đỏ rần, nhưng liệu chừng không nói thì không xong, liền cất lời:

— Hôm nay đại quân chúng ta đắc thắng đến Uyển Thành... Điệt nhi phụng mệnh tuần thị xung quanh xem có mai phục hay không, kết quả là...

— Có phục binh?!

— Phục binh thì không có. - Tào An Dân nháy nháy mắt, - Nhưng có hai mỹ nhân.

Tào Tháo bắt đầu thấy hơi bực rồi, vốn biết tên điệt tử này chẳng đường hoàng gì cho cam, nhưng không ngờ vừa vào thành đã chúi mắt vào nữ nhân, mới trách mắng ngay:

— Khốn kiếp! Huynh đệ ta đâu có đến nỗi nào, cũng đủ ăn đủ mặc, thi thư sách vở lễ nghĩa cũng thấu đạt, sao lại đẻ ra thứ nhà ngươi không ra cái giống gì! - Lửa giận bốc lên, Tháo nhéo tai Tào An Dân.

Dân đau quá kêu ré lên:

— Ái, ái ôi! Bá phụ nghe điệt nhi nói, hai nữ nhân đó là gia quyến của Trương Tế, có thể từ từ tìm hiểu xem sao?

— Hử?! - Tào Tháo buông tay, - Trương Tú nói người thím nào đó của hắn đã chết trong loạn người Khương, thì lấy đâu ra gia quyến nữa?

Tào An Dân xoa xoa tai mà rằng:

— Quả thực là vợ góa của Trương Tế, mới hơn hai mươi tuổi, nghe nói phu nhân đó họ Vương, vẫn có a hoàn đi theo và còn mặc

đồ tang nữa! Tiểu điệt đã nghe ngóng hỏi thăm kỹ càng rồi.

— Tiên súc sinh này, chỉ biết để ý chuyện đàn bà... - Tào Tháo cũng nguôi nguôi giận, - Vậy thử nói xem, rốt cuộc là chuyện gì?

— Vẫn còn mặt mũi nói tiểu điệt, bá phụ có khác gì đâu. - Tào An Dân tự lẩm bẩm một mình.

— Tên tiểu tử ngươi vừa lầm bầm gì đó?

— Không có gì ạ, - Tào An Dân vội cười trừ, rồi úp úp mở mở nói rằng, - Vợ cũ của Trương Tế đúng là đã chết rồi, vị phu nhân họ Vương này là sau mới cướp được ở Hoằng Nông đưa về, nghe đâu để cướp được vị phu nhân này còn phải giết cả một nhà đấy. Nay Trương Tế đã chết, Trương Tú còn lớn tuổi hơn bà thím góa này, sợ lưu lại trong phủ thiên hạ nói này nói nọ, nên mới bố trí cho ở trạch viện mé đông bên ngoài huyện đường. Bình thường Trương Tú không qua bái vọng, cũng không cho phép bất kỳ binh lính nào được phép quấy nhiễu, chỉ cắt cử a hoàn phục vụ và định kỳ đưa đồ nhà tới mà thôi.

— Ngươi đúng là chỉ có tài trộm chó trộm gà, vào thành mới có nửa ngày đã tìm hiểu đâu ra đấy.

— Bá phụ đừng nói vậy, đó chẳng phải cũng là vì an toàn của bá phụ mà.

— Vớ vẩn, việc này liên can gì đến việc an toàn hay không an toàn của ta. - Tào Tháo lườm An Dân, - Đừng có nói không đâu nữa. Ngươi đã gặp vị phu nhân đó rồi chứ?

Tào An Dân sợ hãi vội vã trả lời:

— Gặp rồi, điệt nhi đã gặp rồi, e là biến cố trong thành Trương Tú còn chưa báo cho họ biết. Chúng ta vào thành lần này, chủ tớ bọn họ rất lo lắng hoảng sợ, chỉ dám nấp sau cửa mà xem, ả a hoàn đó điệt nhi thấy cũng được lắm, trông cũng khá đẹp!

— Ai hỏi a hoàn, vị phu nhân đó ngươi gặp rồi chứ?

— Mới chỉ nhìn được nửa mặt, - Tào An Dân đỏ mặt, - Điệt nhi không thể tả được... quá đẹp, chả trách Trương Tế cướp người ấy về, nếu là điệt nhi, điệt nhi cũng cướp! Dù chỉ nhìn một lần, có chết cũng cam lòng.

— Phì! Việc ấy mà ngươi cũng nói ra được.

Tào An Dân cười tinh quái:

— Không phải điệt nhi không biết liêm sỉ, nhưng sự thực là vị phu nhân đó đẹp không tả nổi.

— Thế nào là đẹp không tả nổi?

— Tức là bá phụ tưởng tượng nàng đẹp thế nào thì nàng đẹp như vậy.

— Ngươi nói lăng nhăng gì thế! - Miệng tuy nói vậy nhưng trong đầu Tào Tháo cũng bắt đầu hình dung, không biết rốt cuộc là người đẹp đến mức nào mà không thể tả nổi. Tháo vỗ vỗ đầu, nhìn tên điệt tử đầy mình còn lấm lem, - Ngươi trèo tường nhà người ta phải không?

— Dạ. - Tào An Dân gật đầu.

— Ngươi cũng gớm đấy nhỉ! Danh giá họ Tào nhà ta bị ngươi đổ xuống sông xuống biển cả rồi. - Tào Tháo đứng dậy đi đi lại lại hai vòng trong phòng.

Tục ngữ nói “no cơm ấm cật dậm dật mọi nơi”, Tháo uống khá nhiều rượu, đầu óc cũng bắt đầu bấn loạn cả lên vì việc này, Tháo bất ngờ quay sang nói với Tào An Dân:

— Ngươi dẫn ta đi xem nào.

— Cái gì ạ?! - Tào An Dân lúng túng, - Bá phụ, người là đương triều Tư không, đứng đầu các quan trong thiên hạ, nửa đêm gọi cửa quả phụ... Nếu việc này truyền ra ngoài...

— Việc gì phải gọi cửa, hay là giả làm gia nô của Trương Tú, lừa mở cửa được không?

— Hầy, gạch đá đánh nhau rồi, bá phụ quả là cao tay! - Tào An Dân cũng không biết nói thế nào nữa, - Nhưng bá phụ... nếu Trương Tú...

— Ngươi tí tuổi thì biết cái gì? Có hiểu thế nào là thương hương tiếc ngọc không? Chúng ta đã đến đây vào thành quấy quả người ta, cũng phải qua thăm hỏi, không có chút lễ vật thì cũng phải có lời xin lỗi chứ! - Tào Tháo dõng dạc nói vẻ lý lẽ, - Chẳng phải ngay mé đông bên ngoài trạch viện này sao, mau mau dẫn đường.

— Vâng. - Tào An Dân muốn nói, nhưng lại không dám cãi lại.

Tào Tháo dặn dò:

— Ta nói trước nhé, chỉ có ta và ngươi đi thôi, nếu để lọt tin này ra ngoài, ta lột da ngươi đó!

Quả đúng là háo sắc, bá điệt hai người bất kể đêm hôm ra khỏi huyện đường, giả làm bộ hạ của Trương Tú quả là được mở ngay cửa. Nhưng a hoàn nhìn thoáng liền biết là không phải, muốn đóng cửa lại cũng không kịp nữa, bá điệt họ Tào cứ thế đẩy cửa chen vào. Nửa đêm khuya khoắt, trong nhà chỉ có quả phụ, a hoàn vừa ngạc nhiên lại vừa sợ sệt nên không dám lớn tiếng động tĩnh. Tào An Dân vội giải thích, là Tư không đại nhân muốn đến hỏi thăm mà thôi. Nói vậy thôi chứ ai cũng hiểu chả tốt đẹp gì.

Khuôn viên trạch viện khá nhỏ, ba gian nửa sáng nửa tối, gian chính đèn vẫn còn sáng. Khi biết quân binh vào thành, Vương thị đã rất sợ hãi, sợ đến mức không dám ngủ. Gió mát thổi hơi men làm cho Tào Tháo thêm lâng lâng, trong đầu Tào Tháo lúc này chỉ quẩn quanh mụ mị với hình ảnh "đẹp không tả nổi" của vị phu nhân họ Vương kia, Tháo lảo đảo bước vào trong, độ hai ba bước đã đến cửa, đưa tay đẩy, cửa đã khóa! Tháo đảo mắt một vòng, lui lại một bước sửa sang trang phục, chỉnh đốn tư thế chắp tay nói lớn:

— Đương triều Tư không Võ Bình hầu Tào Tháo đến bái yết phu nhân.

Vừa dứt lời, trong nhà có tiếng giật mình, đèn đóm chợt tắt vụt. Người đứng ngoài cửa mà vẫn nghe thấy rõ hơi thở đầy vẻ sợ hãi của phu nhân họ Vương kia, mãi hồi lâu mới thấy tiếng vọng đáp lại:

— Đại nhân xin hãy tự trọng, chỗ này là nơi đàn bà con gái góa bụa, xin hãy mau mau rời khỏi đây.

Trong giây lát Tào Tháo chợt bừng tỉnh, nhưng trong bụng cũng khen thầm: "Sợ ta nhìn trộm thấy nàng nên mới tắt đèn trước đi đây mà. Quả đúng là một nữ nhân thông minh!" Tháo từng cướp Biện thị về, lại chiếm đoạt cả Hoàn thị nữa, cũng coi như là cao thủ lão luyện trong việc gian díu vụng trộm. Nay đã mang thân phận cao quý rồi nên ứng xử cũng khác, liền mới bình tĩnh lại mà rằng:

— Bản quan đưa quân vào Uyển Thành đã ít nhiều làm kinh động, thỉnh phu nhân mở cửa để bản quan có lời tạ tội.

Bên trong lại có tiếng đáp vọng ra:

— Đại nhân không ngại vất vả đích thân tới thăm hỏi, tiểu nữ cảm kích vô cùng. Nhưng canh khuya, nửa đêm mà mở cửa phòng riêng, việc không thể tùy tiện, tiểu nữ có chết cũng không dám vâng lời. Nghe nói đại nhân là tam công đức cao vọng trọng, xin hãy tự trân tự trọng, chớ làm tổn hại hoen ố đến thanh danh!

Thật đúng là liệt nữ trinh khiết, mồm mép cũng lợi hại lắm. Ban đầu Tào Tháo có ý dâm tà muốn đến trêu hoa ghẹo nguyệt, nhưng giờ nghe nói thế lại siêu lòng vì nữ nhân này, nên dứt khoát muốn giải thích cho rõ:

— Bản quan biết phu nhân chính là con gái nhà lành, bị ác đồ Tây Lương cướp đi mà phải lưu lạc đến đây, lại nghe nói phu nhân trời sinh ra có tư chất, thêm dung nhan tú lệ mà đem lòng ngưỡng mộ, nên muốn được cùng phu nhân một lần gặp gỡ trò chuyện đó thôi. - “Một lần gặp gỡ trò chuyện” rốt cuộc là gặp gỡ trò chuyện thế nào, hà tất phải nói nữa?

Tục ngữ thường nói “liệt nữ cũng sợ dựa dẫm phụ thuộc phu quân”. Vị phu nhân nghe nói thế cũng nhất thời không biết trả lời ra sao. Đúng lúc quan trọng ấy, a hoàn đã trấn tĩnh lại, lách qua Tào An Dân đến trước mặt Tào Tháo:

— Đại nhân là Tư... Tư cái gì ạ?

Tào Tháo chớp chớp mắt:

— Tư không.

— Không phải bận tâm nhiều nữa, có đúng là đại nhân làm chức quan lớn đó không? - A hoàn hỏi rành rọt.

Trong ánh sáng lờ mờ của màn đêm, Tào Tháo thấy a hoàn này quả nhiên cũng rất xinh đẹp, liền cười bảo rằng:

— Tại hạ chức vị đến tam công, quan đến cực phẩm, Trương Tú đã quy thuận theo ta. Không biết cô nương quý tính đại danh là gì?

— Tiểu nữ họ Châu.

— Vậy ra là Châu cô nương. - Đương triều Tư không chắp tay chào a hoàn, - Bản quan vốn ngưỡng mộ phu nhân từ lâu, mong Châu cô nương chỉ dẫn cho.

A hoàn nghe đoạn liến thoắng một tràng:

— Phu nhân nhà tiểu nữ gặp nạn đến đây, hiện đang thân quả phụ, nếu làm tổn hại đến thanh danh thì biết làm thế nào? Đại nhân nếu thực tình có ý, tính cách mối lái cưới hỏi đàng hoàng, kết làm phu thê lâu dài thì mới phải chứ!

Quả là một câu nói thôi nhưng tỉnh người trong mộng, Tào Tháo trong lòng hiểu ra. Cặp chủ tớ này đang muốn ra khỏi nơi này nên tính kế lâu dài đây mà! Đúng là tự nhiên trời cao rơi xuống cho Tháo thêm người vợ mĩ miều, Tháo nén sự hưng phấn rồi cười mà rằng:

— Việc ấy có gì là khó? Việc lâu dài như vậy chính hợp ý ta, những mong còn chẳng được nữa là!

A hoàn nghe nói vậy thở dài một tiếng rồi quay người quỳ xuống trước cửa:

— Phu nhân! Nô tỳ bạo gan gọi người một tiếng tỷ tỷ. Chúng ta bị Trương Tế cướp đưa về đây, đời này không dựa dẫm vào đâu được nữa, cũng coi như đã chấm dứt. Trương Tú đó thì vẫn giữ lễ, lấy phận cháu con mà đối xử với tỷ, nhưng tỷ tỷ tuổi trẻ phải ở góa như vậy, sẽ phải thủ tiết đến bao giờ? Vả lại, nay thiên hạ đại loạn thế này, Trương Tú ngày nào đó binh bại, bọn vô lại biết đâu lại đến quấy nhiễu, sự trong trắng của tỷ tỷ không biết sẽ ký gửi nơi đâu? Chi bằng hãy gửi thân nơi vị đại nhân đây, tốt xấu cũng là vào nhà quan đường đường chính chính! Mà muội thì cũng... - Mấy lời sau đó cũng không nói ra được nữa, phu nhân không đi bước nữa thì cô ta cũng phải ở vậy. Giờ còn làm a hoàn, chứ sau này cũng thành bà cô, cả đời cũng coi như bỏ đi rồi. Không nghĩ vì phu nhân, cô gái này cũng phải tự nghĩ cho mình thôi!

Tào Tháo không ngờ tự nhiên lại có thuyết khách đứng ra nói giúp, liền vội té nước theo mưa:

— Châu cô nương nói từng lời có lý, bản quan chức đến tam công, tự biết không phải lễ thì không nhìn, không phải lễ thì không nói, nguyện cứu phu nhân ra khỏi bể khổ, kết duyên dài lâu. - Tháo vẫn còn nói ra được câu “không phải lễ thi không nhìn, không phải lễ thì không nói”, để làm gì nữa?

Vương thị ở trong hồi lâu không nói gì, chỉ ậm ừ vậy, sau đó mới khóc mà rằng:

— Đúng là kẻ trời đánh đã cướp rồi đưa ta về cái nơi quỷ quái này. Giờ lại gặp chuyện thế này... Ta biết nên làm sao mới phải đây...

Câu nói ấy cũng coi như đã mở lời mở ý, a hoàn mới vội nói thêm:

— Tào đại nhân, Uyển Thành này không phải chỗ tốt, Trương Tú mà nghe được đại nhân đến tất sẽ cất quân hỏi tội. Lúc đó, đại nhân có quân có tướng đương nhiên không sợ, nhưng chủ tớ tiểu nữ tính mạng không biết gửi về đâu, mong ngài sớm đưa phu nhân ra ngoài để phòng ngộ nhỡ...

— Việc này cũng chẳng khó gì, hôm tới ta sẽ cắt cử xe kiệu bí mật đón phu nhân ra, thần không biết, quỷ không hay nên chớ ngại! - Tào Tháo chuyển giọng, - Nhưng đêm nay cũng đến đây rồi, mong phu nhân vén rèm châu mà cho ta được thấy dung nhan.

Vương thị ở trong vội cự tuyệt:

— Chàng đã yêu mến tính chuyện lâu dài, đâu phải như kịch xem trong chốc lát, đợi đón thiếp ra ngoài rồi xem mặt cũng đâu có muộn.

— Bản quan đã đến đây rồi, nhất định phải xem bằng được.

Cả Vương thị và a hoàn đều hoảng sợ, đêm đã khuya rồi mà Tào Tháo còn nán lại mãi chưa đi, biết làm sao bây giờ? Bảy thiên trong sách *Nữ giới*[★] của Ban Chiêu xem đi xem lại đã nhiều, chuyện này mà lan truyền ra ngoài chẳng phải chuyện sống chết hay sao!

A hoàn sáng suốt là vậy giờ cũng trở nên hồ đồ:

— Đại nhân không xem không được sao?

— Phu thê mãi mãi thì nhất thiết phải xem.

— Chỉ cần xem thôi?

— Đêm nay chỉ cần xem. - Tào Tháo nói vẻ chắc chắn.

— Tỷ tỷ, tỷ chỉ cần mở cửa để đại nhân xem qua một chút... một chút rồi ông ấy đi.

— Cô nương yên tâm. - Tào Tháo cười hì hì.

Một lúc sau cánh cửa mở ra, dưới ánh trăng, Vương thị da thịt trắng nõn, tướng mạo thanh tú, mắt thanh mày tú, đầu mày sát nhau, thể thái yêu kiều, mình mặc hiếu phục trông càng yêu mị. Tào Tháo trong lòng bộn rộn, chẳng thiết gì đến hứa hay không hứa, liền ôm chầm Vương thị vào lòng.

— Hỏng rồi! Đại nhân, sao ngài...

— Chớ lên tiếng! - Không đợi a hoàn kêu lên, Tào An Dân đã bịt miệng a hoàn lại rồi...

HỒI THỨ 55

Dục Thủy thua to Tào Ngang, Điển Vi tử trận

Tính kế yên quân

Chuyến đi Uyển Thành lần này khiến Tào Tháo khá hài lòng, không những không mất một mũi tên hòn đạn nào mà hạ được cả quận Nam Dương, thu thập được cả quân của Trương Tú, đến cả thím của Trương Tú là Vương thị cũng thu thập nốt, "sưu tập" được đủ. Để tránh tai mắt mọi người, Tào Tháo sai Tào An Dân chuẩn bị một cỗ xe kiệu nhỏ nhân đêm đó lén đưa chủ tớ Vương thị ra khỏi Uyển Thành, còn mình thì đánh tiếng tuyên bố chuẩn bị chỉnh đốn binh mã về doanh.

Từ đó Tào Tháo ngày nào cũng ở bên Vương thị truy hoan vui vẻ, một kẻ thì chí thỏa ý mãn, một người thì tro tàn gặp lửa lâu ngày lập tức cháy bừng, hai người được cái hòa hợp, rồi sau đấy thế nào lại cuốn luôn cả a hoàn họ Châu đó vào cuộc. Các huyện Diệp, Vũ Âm của Nam Dương vẫn chưa thu xếp ổn thỏa, Tào Tháo nhân đấy mà du nhàn, hưởng lạc nơi thôn dã. Nhưng đúng là không có tường nào ngăn nổi gió, việc trong quân doanh có giấu hai nữ nhân sao không bị phát giác ra được cơ chứ? Quân lính thì vì chủ tướng nên chẳng dám nói gì, cũng chỉ mắt nhắm mắt mở mà coi như không thấy. Quách Gia bản tính vốn cũng là người phong lưu trăng gió, hi hi ha ha cũng chỉ đến chọc cười cho thêm vui, căn bản không cho rằng đó là việc gì xấu xa. Tào Ngang thì thấy hơi bất mãn một chút, nhưng phận con cháu không thể vì việc này mà tranh cãi với cha, chỉ thầm trách Tào An Dân đã làm việc không tốt. Còn Tào Phi, Tào Chân, hai đứa trẻ ấy, nói không biết cũng biết, nói biết cũng chả biết gì, chỉ mơ mơ màng màng ngơ ngơ ngác ngác, dẫu gì cũng chỉ là nghe lời cha mà gọi là di nương thôi! Mọi người thảy đều coi như vải màn che mắt mà biết vậy. Thấm thoắt như thế cũng nửa tháng trôi qua.

Thời gian bên nhau nhiều hơn, Tào Tháo phát hiện ra Vương thị này cũng không hề tầm thường. Không những dung mạo tú lệ, tính tình nhu mì ôn thuận, lại còn am hiểu sách vở thi thư, tỏ tường văn mặc. Trong số các thê thiếp của mình, chính thất Đinh thị là con gái nhà danh gia vọng tộc của nước Bái, Biện thị xuất thân ca kỹ nên cũng am hiểu thơ phú, nhưng so với Vương thị thì kiến văn, kiến thức đều chưa sánh kịp. Cũng không ngờ một người xưa nay chọn thê thiếp không chú ý đến chuyện xuất thân, đi trộm quả phụ nhà người khác rốt cuộc lại trộm được người là môn đệ thư hương. Tuy là cá nước gặp nhau ngày ngày hoan lạc, phu thê hòa hợp đấy, nhưng Vương thị vẫn đượm vẻ buồn rầu.

— Phu nhân, vì sao ngày nào nàng cũng mày ngài ủ dột như thế, phải chăng vẫn như người ta thường nói là mỹ nữ muốn lấy lang quân tuổi trẻ, lẽ nào nàng gửi thân nơi ta đã đầu hai thứ tóc nên phải chịu uẩn ức đó chăng? - Tào Tháo hỏi câu này là muốn thăm dò xem ý tứ Vương thị thế nào. Nói ra cũng kỳ, Tào Tháo lại thích vẻ chau mày ủ dột ấy của Vương thị, cảm giác giống như Ngô vương Phù Sai khi xưa sủng ái Tây Thi vậy.

— Ôi... - Vương thị chưa nói đã thở dài. Nếu nói không chê Tào Tháo luống tuổi thì cũng là dối lòng, tuổi nàng mới hai mươi hai xuân xanh, còn Tháo đã đà sang tuổi bốn ba, nhưng người ta thân phận cao quý như vậy, ngó ngàng đến mình cũng đã là quý lắm rồi. Duy hiềm một nỗi là nàng e danh phận, mặt mũi:

— Phu quân là bậc tam công liệt hầu, tỷ muội thiếp không lẽ lại không biết thế nào là đủ? Nhưng lại có câu rằng *“Trai thêm vợ nữa lẽ thường, Gái mà tái giá bất thường lễ quy”,* thiếp đã gả cho Trương Tế, thì có chết cũng phải ở giá theo lễ, mà nay lại bỏ đấy theo chàng, thành ra đi ngược với cái đức của người phụ nữ, nên thực chẳng còn có thể diện gì nữa.

Tào Tháo chưa nói gì, Châu thị là a hoàn ngày trước đã cướp lời:

— Tỷ tỷ quá nặng nề rồi, có gì đâu mà thể diện hay không thể diện, sao vẫn còn lo mấy chuyện không đâu vậy. Khi xưa Trương Tế giết người nhà tỷ, chiếm tỷ về làm thiếp thì có được coi là thể diện không? Muội xem nhà họ Trương là cừu thù chứ không phải thân

thích gì nữa, nên chết hết đi mới phải. - Châu thị là đã liều, đánh đổi bằng bất cứ giá nào rồi. Vốn xuất thân nghèo khổ, giờ trong đầu Châu thị mọc rễ một điều là đã sa chĩnh mật. Làm thiếp thì làm thiếp, chân đã trắng thì bất kể đi giày gì cũng trắng, nghĩ đến chuyện bốn mươi ba hay năm mươi ba mà làm gì, sau này cái ăn cái mặc đã có chỗ dựa, bước chân vào nhà họ Tào rồi, sớm muộn cũng coi như bà chủ thôi.

Vương thị lắc đầu mà rằng:

— Như ta thường nói, Trương Tú kia vẫn là quân tử, chí ít cũng vẫn đối xử có lễ có nghĩa, ăn mặc vẫn đáp ứng đủ đầy, chu cấp chu toàn. Ai có nợ của người đó, thúc phụ của y tạo nghiệt, nhưng không thể đổ hết lên đầu y được.

— Tỷ tỷ ngốc ơi là tỷ tỷ ngốc, trên đời này đâu có món nợ nào là rõ ràng? Tỷ sinh ra trong nhà danh giá, bị cướp đi vốn đã là thương thiên hại lý, lão tặc kia không dễ dàng gì chịu muôn đao mà chết đi, lại khổ cho tỷ một đời thân góa bụa, thử hỏi tỷ sống còn có ý nghĩa gì nữa? - Châu thị nói đoạn quay sang nhìn Tào Tháo, - Như thiếp nói, đã không làm thì thôi, nhưng đã làm thì làm đến cùng cho trọn, nên sớm trừ Trương Tú đi, để đấy là lưu họa hại về sau đó! Cũng qua nửa tháng rồi, hai người chúng thiếp còn sờ sờ đó, không lẽ không nghe không hỏi đến sao? Hỏi đến thì cũng sẽ mệt đó!

Tào Tháo trong lòng mâu thuẫn: “Trương Tú anh dũng thiện chiến, dưới trướng binh mã tinh nhuệ, lòng hướng về xã tắc mà quy hàng, con người này về tương lai có thể trở thành cánh tay đắc lực cho ta, vì nữ nhân mà giết đi thì thực là đáng tiếc. Nhưng nếu không trừ bỏ hắn, chẳng may có một ngày hắn hưng binh vấn tội, thì việc Uyển Thành về sau sẽ có ngày sinh biến. Vấn đề mấu chốt là giết Trương Tú về tình về lý đều không phải đạo. Không mất một mũi tên hòn đạn mà người ta quy hàng, lại rượu ngon yến tiệc thết đãi chu đáo, sau còn cưới được cả thím người ta nữa, mà lại đi giết người ta, việc này cũng thật vô đạo. Trong khi giờ mới là bước đầu tiên “phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ không thần phục”, người đầu tiên quy phục về với triều đình nay lại đem giết đi, về sau còn ai dám theo ta nữa?”

Tào Tháo ý thức được nếu mình đam mê tửu sắc sẽ nhỡ việc, vì nhỏ mà bỏ lớn, nữ nhân dẫu có đẹp thì cũng có gì đáng kể? Vì bọn họ mà làm lỡ chí lớn thống nhất thiên hạ, quả thật là được chẳng bõ mất! Nhưng nay một mình trái ôm phải ấp, ngắm Vương thị lại nhìn Châu thị, trả về thì không nỡ. Huống hồ đường đường Tư không mà để lại tiếng xấu bỏ của chạy lấy người thì cũng khó nghe lắm. Việc này muốn che giấu cũng không che giấu được. Nghĩ đi nghĩ lại, Tào Tháo thấy cũng thật khó xử, mới thở dài mà rằng:

— Các nàng nói đều rất có lý, nhưng ta vẫn muốn tìm Trương Tú nói chuyện xem sao, xem có thể nói với nhau được không. Chúng ta cũng coi như quang minh chính đại, việc quả phụ cải giá thì có gì mà không nói chuyện được với nhau được kia chứ?

Châu thị liếc nhìn Tào Tháo vẻ oán trách mà rằng:

— Việc này chắc chắn sẽ rất khó nói, tính khí Trương Tú thiếp hiểu rất rõ, bụng dạ tính tình bảo thủ cố chấp, một khi đã quyết thì mười trâu cũng không kéo lại được. Con người đầu óc như thế chàng nên sớm giết...

— Im mồm! - Tào Tháo giận dữ, gạt Châu thị sang một bên, - Giết hay không giết hắn là việc quân, việc triều đình, đâu đến lượt nàng, một nữ nhân dám trước mặt ta nói này nói nọ sao?

Lần đầu tiên Châu thị thấy Tào Tháo giận dữ như vậy, sợ hãi đến nỗi nét mặt thất thần, mặt mũi biến sắc, vội lồm cồm đứng dậy nép sau Vương thị. Vương thị xoa đầu Châu thị mà vỗ về:

— Muội, là muội sai rồi. Lựa lời mà nói, không nói lời ác, nói năng đúng lúc, nói điều cần nói, nói để người nghe, ấy mới là điều nữ nhi nên nói, việc của nam nhi trượng phu không nên nói xen vào, hãy mau tạ lỗi với phu quân mau.

— Khỏi cần nữa, - Tào Tháo trừng mắt nhìn Châu thị hằm hằm nói, - Một là một, hai là hai, sau còn dám can dự lung tung vào việc của ta, ta lấy đầu nàng đó! - Nói đoạn đứng dậy đi ra trước án uống nước.

Châu thị sợ chết khiếp vội rúc đầu vào lòng Vương thị, muốn khóc lại không dám khóc, nức nở nhỏ nhẹ:

— Tỷ tỷ, muội sợ... Trương Tú đã không dễ dây vào, hắn lại hiếu kính Trương Tế, giờ vẫn còn để tang đó. Chúng ta làm việc này e là hắn không biết, nếu biết hắn sẽ không nổi xung như lửa mới lạ, chắc chắn sẽ xách thương tới mà liều mạng. Muội thật sự rất sợ...

Vương thị lại an ủi:

— Vốn đều là chủ ý của muội, giờ mới biết sợ rồi. Hãy xem đại nhân chúng ta xử trí thế nào, muội chớ nói năng lung tung đoán này đoán nọ nữa.

Tào Tháo đang đứng trước án, nhưng hai người đàn bà thầm thì thế nào Tháo đã nghe thấy cả. Tuy giận Châu thị lắm nhưng lời nàng ta nói không phải không có lý. Ngày trước Trương Tú chỉ dẫn mười quân kỵ mà lén giết được Khúc Thắng, tướng của Tổ Lịch, liệu có phòng bị nổi hắn lại ra tay chiêu này. Người không có ý hại hổ, hổ lại có ý hại người, thực tế nếu không ổn thì Trương Tú này cũng phải giết.

Đúng lúc ấy, phía bên rèm có tiếng ho vang lên. Đây là quy củ mới đặt thêm ra khi Vương thị vào doanh, người dẫu thân cận mấy khi vào trướng cũng phải đằng hắng trước. Tào Tháo đưa mắt, hai người đàn bà vội đứng dậy đi vào trong nấp sau mấy tấm bình phong của chiếc sập giữa trướng.

— Kẻ nào đó? - Tào Tháo ngồi lại bên chiếc sập.

— Tại hạ Vương Tất, có việc muốn bẩm báo.

— Vào đi.

Vương Tất kể từ khi đi sứ Tây kinh về đã chuyển sang làm Chủ bạ hành quân, phụ trách giám sát, đôn đốc và tình báo chư tướng trong doanh. Hắn cẩn thận vén rèm đi vào, cúi đầu vòng tay thi lễ, không dám lớn tiếng:

— Bẩm báo chúa công, Trương Tú lệnh cho quân lính đóng cọc mé đông Dục Thủy chuẩn bị dựng trại.

— Ủa? - Tào Tháo giật mình, - Hắn muốn rút khỏi Uyển Thành chăng?

Uyển Thành hiện đã thuộc Tào doanh sở hữu, nhưng đại bộ phận nhân mã của Trương Tú vẫn còn đóng trong thành, bỗng rút đi

tức là đại cục đã định, không còn tạo thành mối uy hiếp đối với Tào Tháo nữa.

Vương Tất sau khi nhận chức, nói năng đã cẩn trọng hơn trước kia nhiều:

— Hình như bọn chúng muốn nhượng hẳn thành trì, chuyển đến bờ đông mà dựng trại.

— Ta đâu có kêu chúng nhanh chóng rút đi như vậy. - Tào Tháo vỗ đầu, lẽ nào hắn sợ ta nghi kỵ, muốn bỏ thành trì đấy để tỏ ý chân thành?

— Hoặc là vậy chăng. - Vương Tất nói thêm, - Còn nữa, hắn kêu người mang đến cho chúa công một chiếc rương lớn, nói là thỉnh chúa công đích thân mở ra xem.

— Khiêng vào, phải xem xem tên tiểu tử này chơi trò gì nào?

Lệnh truyền xuống, Điển Vi, Hứa Chử tự tay khiêng chiếc rương vào, đặt xuống rồi nhưng không dám ở lâu trong trướng, vội cùng Vương Tất nhanh chóng lui ra. Tào Tháo vòng quanh chiếc rương hai vòng, bên trên còn khóa, chìa khóa để trên nắp rương, phong kín trong giấy Sái hầu, trên có viết mấy chữ “Kính trình Tư không Tào công”.

Tào Tháo bóc phong bao, cầm chìa khóa mở nắp ra xem, Tháo không nhịn nổi cười lớn:

— Ha ha ha... Hai mỹ nhân của ta đâu rồi, các nàng mau ra mà xem này!

Vương thị, Châu thị nghe gọi, bấy giờ mới dám từ sau bình phong bước ra, nhìn thoáng một lượt đã thấy hết đồ trong rương: Có đủ trâm cài lược chải, nhẫn bạc vòng vàng, gấm vóc tơ lụa, quần là áo lượt, y phục trong ngoài cho bốn mùa đủ cả.

— Ôi chao, đây chẳng phải đồ dùng trong thành của tỷ tỷ đây mà! - Châu thị nhận ra ngay.

Vương thị cũng giật mình:

— Đây là...

Tào Tháo hiếu kỳ nghịch nghịch mấy món đồ của nữ nhân, lật xuống dưới cùng, lại thấy cả mấy món đồ nhỏ hàng ngày dùng để

giải trí, như mấy cuốn sách, bàn cờ, mấy chiếc dây nhỏ, nên bất giác mừng rỡ cười lớn:

— Trương Tú đã biết các nàng ở đây, nên đồ dùng hằng ngày trong nhà của các nàng hắn đều đưa cả tới, biểu thị như là ngầm hiểu nhau vậy. Xem ra tên tiểu tử này cũng suy nghĩ thấu đạt lắm, coi như đã đồng ý việc này, định là đường đường chính chính đưa các nàng đi đây, về sau khỏi cần phải hỏi nữa.

— Thật không ngờ, mấy ngày từ bên tây sang, Trương Tú Lần đầu tiên lại cởi mở như vậy. - Châu thị mân mê mấy món đồ trang sức ra vẻ vui mừng lắm, - Tỷ tỷ, tỷ xem mấy món đồ trang sức này chúng ta đâu có, đây hoặc là ý riêng muốn đưa qua cho chúng ta, coi như là đồ hồi môn đó chăng!

Trong lòng Vương thị vẫn cảm thấy bất an, một tay cầm mấy quyển sách lên, thấy quyển *Nữ giới* của Ban Chiêu, vẻ mặt chợt như xấu hổ đỏ lựng:

— Sách gì thế này...

Tào Tháo mỗi tay ôm một người rồi ngửa mặt lên cười lớn:

— Ta đã nói là Trương Tú cởi mở mà, các nàng vẫn còn không tin. Đại trượng phu không câu nệ tiểu tiết, tung hoành thiên hạ mới là chí bình sinh, khi xưa Hàn Tín chịu nhục chui háng, phải đi ăn xin, thím mình cải giá thì có gì to tát đâu...

Nói chưa dứt lời, ngoài trướng lại có tiếng đằng hắng. Dẫu gì thì muối riêng của dân cũng đã thành muối của quan, lần này Tào Tháo không bảo hai người đi tránh mặt nữa, liền cao giọng nói luôn rằng:

— Có việc gì, nói luôn là được rồi!

Bên ngoài trướng vọng vào giọng Hứa Chử trầm trầm:

— Trương Tú xin cầu kiến.

— Ủa? Ta cũng đang muốn gặp hắn đây, mau truyền hắn vào đợi trong trướng trung quân, chăm sóc chu đáo, ta sẽ qua gặp ngay. - Tào Tháo nói đoạn cũng sửa sang chỉnh đốn y phục.

Châu thị vấn chặt lại tóc cười mà rằng:

— Chàng cũng giúp chúng thiếp cảm tạ Trương Tú một lời.

— Hừ, việc này nàng không hiểu rồi. Là những việc tuy không nói ra nhưng đều hiểu cả, hắn biết, ta biết là được rồi, nói ra khéo lại mất hết ý nghĩa. - Tào Tháo đeo thanh Thanh Cang kiếm, đạo mạo đi ra khỏi trướng, trước khi đi còn quay đầu cười mà rằng, - Các nàng yên tâm, có gì đợi ta quay về rồi hãy nói.

Đến cửa trướng trung quân, Trương Tú đứng đợi đã lâu nhưng chưa dám vào, vẫn nghiêm chỉnh cúi đầu chờ bên ngoài trướng. Tào Tháo ra vẻ thân thiện vỗ vai Tú:

— Tướng quân đã đến đây, mau vào đi.

Trương Tú vẻ vẫn e ngại:

— Chúa công không đến, tại hạ đâu dám tự tiện.

— Giữa chúng ta đâu cần phải khách sáo nữa. - Tào Tháo nói rồi kéo tay Trương Tú đi vào trướng, cũng không gọi Điển Vi, Hứa Chử theo, còn tự mình nhường chỗ ngồi trên ghế.

Trương Tú không đợi Tào Tháo nói, liền cất lời trước:

— Chúa công đóng quân ở Uyển Thành đã nhiều ngày, Vũ Âm, huyện Diệp các nơi cơ bản cũng đã thu xếp đâu đấy, tại hạ có nên sớm lĩnh binh rút hẳn khỏi Uyển Thành chăng?

— Không vội, không vội, - Tào Tháo xua tay, - Quân nhu các nơi vẫn chưa vận chuyển xong hết, không vội vã gì một hai ngày. Hơn nữa, trong doanh ngươi còn có một số người là quân binh địa phương, đột nhiên kêu họ rời đi, thì cũng phải vỗ về những người này một chút chứ.

Trương Tú vòng tay đáp lời:

— Đã xảy ra chút biến cố như vậy, khiến tại hạ thực không yên tâm, hay là nên sớm sắp xếp cho ổn thỏa. - Tú nói xảy ra chút biến cố và thấy không yên tâm, đương nhiên là ám chỉ việc người thím Vương thị cải giá với Tào Tháo, nhưng là không tiện nói thẳng.

Tào Tháo cũng thoáng có chút bối rối, mới nói rằng:

— Không phải mọi chuyện sẽ qua ngay đâu, ta rất tín nhiệm và coi trọng ngươi, sẽ không vì mấy chuyện vặt vãnh mà sinh lòng nghi kị lẫn nhau. Ngươi hãy đóng quân yên ổn đâu đấy, chúng ta sẽ làm một cặp điển phạm mẫu mực về sự tương trợ kính trọng lẫn nhau để cho bọn Viên Thuật, Lã Bố chúng nhìn vào, ngày sau sẽ cùng

gắng sức vì triều đình, sớm dẹp yên giặc giã phục hưng nhà Hán, chẳng phải là rất tốt đó sao?

Trương Tú như con ngựa hoang trên đồng cỏ Lương Châu, hôm nay lại ngoan ngoãn như con cừu non, cười phụ họa:

— Tại hạ dốc sức vì triều đình thì đâu dám từ nan, chẳng qua là ở lại Uyển Thành tiếp tục lâu ngày như vậy sẽ có nhiều điều bất tiện. Quả thực không dám giấu, tại hạ đã lệnh cho binh sĩ chuẩn bị bên bờ đông Dục Thủy, sau giờ ngọ sẽ chuyển qua, bàn giao Uyển Thành sớm một ngày, trong lòng tại hạ cũng cảm thấy yên tâm hơn.

Ký thực hắn ra sớm một chút, Tào Tháo cũng yên tâm hơn mà ở lại, chỉ ngại vì thể diện không thể để làm việc quá miễn cưỡng. Hiện Trương Tú chủ động muốn ra, cũng đỡ được phiền phức! Tào Tháo cũng không cố khuyên nữa, quay sang nói:

— Đều là người của triều đình, tướng quân cũng không cần quá khách khí. Thôi được! Nếu tướng quân đã quyết định như vậy, thì hãy lĩnh binh xuất thành.

— Vâng. - Trương Tú quay người cáo từ, ra đến cửa trướng lại quay người nói vọng vào rằng, - Tào công, không biết hôm qua phái xe chở quân nhu đến Diệp huyện đã quay về chưa? Tại hạ muốn mượn dùng tạm một ít.

— Đâu về nhanh như vậy được? Chắc phải đợi một hai ngày.

Trương Tú nói ngay:

— Ôi cha, trong thành tại hạ còn rất nhiều khải giáp, binh khí! Nhưng xe lại ít quá, nếu kêu binh sĩ chuyển từng chuyến, lại qua sông Dục Thủy, như vậy chắc sẽ làm chậm trễ thời gian.

Tào Tháo bật cười:

— Trương tướng quân, ngươi cũng là người lão luyện, những việc này sao có thể làm khó chúng ta được? Nhiều có thể gọi tất cả binh sĩ lại tay xách nách mang, một lần là chuyển hết ngay mà.

— Việc này lại càng không được. - Trương Tú vội xua tay, - Ngoài Uyển Thành đều là nhân mã của Tào công, doanh liền doanh, trại liền trại, nếu quân lính của tại hạ vũ trang ra ngoài thành, không khéo hai bên lại sinh hiểu lầm, dễ sinh loạn.

Tào Tháo liệu hắn vì việc của Vương thị mà có phần gượng gạo, mới vỗ về rằng:

— Không sao, ngươi lo chuyển của ngươi, ta sẽ truyền lệnh xuống, kêu binh sĩ không làm kinh động là được.

— Vậy phải xin đa tạ Tào công rồi.

— Khà khà, ngươi quá khách sáo rồi. Chúng ta giờ đã là người một nhà, binh tướng hai bên có gì khác nhau nữa? Ngươi yên tâm làm việc của ngươi, về đến Hứa Đô ta nhất định sẽ biểu tấu triều đình, gia phong thăng thưởng quan chức.

— Tạ ơn Tào công cất nhắc. - Trương Tú chắp tay vái dài, mừng rỡ đi ra.

Vui quá hóa buồn

Quãng giờ ngọ, binh tướng bắt đầu bận rộn đặt nồi nổi lửa nấu cơm, Tào doanh bốn phía khói bếp giăng giăng. Những ngày không đánh trận, thanh nhàn như thế này cũng thực hiếm thấy. Theo như một số người thạo tin hay nghe ngóng tình hình, đợi Tư không đại nhân rút quân khỏi Uyển Thành, chưa biết chừng sẽ tập kích Viên Thuật, lúc đó thì cả một vùng rộng lớn từ bắc đến nam Duyện Châu đều sẽ thuộc triều đình nắm giữ.

Tào Tháo từ khi có được Vương thị và Châu thị thì không dùng cơm trong trướng trung quân nữa, mà cùng ăn với hai vị phu nhân ở trướng trong. Đôi khi thì kêu đầu bếp làm riêng hoặc thêm bớt mấy món rau, hầm con gà, ninh con cá, phu thê ba người quây quần cùng ăn, trong quân tuy không có rượu uống nhưng nhiều khi cũng cảm thấy vô cùng thú vị. Vì Trương Tú mặc nhiên xem như đã chấp nhận việc thím mình cải giá, nên đối với Vương thị mà nói, hôm nay thực đáng nên chúc mừng, Tào Tháo dặn dò đầu bếp chuẩn bị thêm mấy món ăn, ba người vừa ăn vừa trò chuyện.

— Chỉ mấy hôm nữa Nam Dương bố trí đấu đấy, chúng ta có thể rút quân để về Hứa Đô rồi. - Tào Thao cười khà khà nói rằng, - Lúc đó các nàng sẽ thoải mái hơn khi được ở trong phủ, còn ta vẫn phải tiếp tục đi chinh chiến.

Vương thị không nói gì, mải gắp thức ăn cho Tào Tháo. Châu thị chưa từng ra ngoài mới hỏi:

— Chẳng phải Trương Tú đã quy hàng rồi ư, sao vẫn còn phải đánh trận?

— Giặc giã trong thiên hạ còn nhiều lắm, giờ mới chỉ bình định được một quận nhỏ Nam Dương. Viên Thuật ở Dương Châu, Lã Bố ở Từ Châu, Viên Thiệu ở Hà Bắc, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, Công Tôn Độ ở Liêu Đông, Tôn Sách ở Giang Đông, rồi chư tướng ở Quan Trung... Sớm muộn rồi cũng có ngày, ta sẽ thu phục hết thảy về dưới trướng của ta.

— Ối! Bao nhiêu như vậy có đánh được hết không? Thiếp và tỷ tỷ khó khăn mới thoát được khỏi nơi sống dở chết dở đó, sau không gặp chàng nữa, há chẳng phải lại sống như góa phụ ư? - Kẻ không hiểu biết nên không biết sợ, Châu thị thản nhiên nói.

Bấy giờ Tào Tháo đương cao hứng nên cũng không trách tội, chỉ an ủi rằng:

— Trong phủ không buồn chút nào cả, còn có còn mấy chị em khác cũng là thê thiếp của ta, mọi người cười nói vui vẻ.

Châu thị mở to mắt nhìn Tào Tháo:

— Rốt cuộc chàng có mấy vị phu nhân rồi?

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu gật gù, - Tận thu hết thảy mỹ sắc trong thiên hạ mà lấy làm vợ, đó cũng là chí nguyện lớn trong đời Tào mỗ!

Rèm trướng chợt động, đầu bếp nhẹ nhàng bưng bát canh gà vào. Canh múc đầy quá, đầu bếp khom người, nín thở, nhón từng bước về phía trước. Tào Tháo lại cười hì hì với Vương thị:

— Canh gà nàng nên ăn nhiều một chút, giờ là lúc sắp xuân hàn, càng nên giữ gìn sức khỏe. Ngày sau về đến Hứa Đô...

Lời chưa kịp dứt, bỗng nghe một tiếng “roạt”, rèm trướng bị người kéo phựt đi, một đại hán xông tới. Ra là Hứa Chử! Hắn chẳng nói chẳng rằng đẩy tên đầu bếp ra, đầu bếp đứng không vững, cả bát canh hắt lên người Tào Tháo, canh nóng khiến Tư không đại

nhân kêu như cháy nhà, hai vị phu nhân sợ chết khiếp tránh ra đằng sau.

— Hứa Chử! - Tào Tháo lấy tay vuốt mặt, - Ngươi muốn tạo phản chăng?

— Đã phản rồi! - Hứa Chử đạp đổ bàn ăn, nắm tay áo Tào Tháo kéo ra ngoài, - Chúa công mau chạy đi! Trương Tú làm phản, đã đánh giết đến cửa doanh rồi.

— Hả?! - Đầu óc Tào Tháo chợt ù đi, bốn phía tiếng hò hét chém giết vọng tới.

Hứa Chử kéo Tào Tháo ra cửa trướng, khắp doanh trại hỗn loạn tứ tung, mấy tên lính nãy còn đang nấu cơm đã vứt hết nồi niêu bát đĩa hoảng hốt đi tìm khí giới.

Sự nhẫn nhịn của Trương Tú đã lên đến cực điểm. Bè cánh Tào Tháo từ khi đến Uyển Thành đến giờ, trên yến tiệc đã diễu võ dương oai, lại dùng vàng bạc lôi kéo bộ hạ Trương Tú, việc ấy đã làm Trương Tú vô cùng giận dữ. Trương Tú vốn cũng là hán tử máu nóng, tính như lửa đốt, động một tý là có thể giết người, nhưng thấy Giả Hủ nhiều lần giữ thể diện nên lại thôi. Trương Tú vốn cũng muốn thực bụng theo Tào Tháo, nhưng không ngờ Tào Tháo lại được đà lấn tới, ngay trong thời gian còn để tang đã nạp thím hắn làm thiếp, Trương Tú không để đâu cho hết giận, ban đầu vốn định cử binh một phen sống mái. Giả Hủ cũng thấy rằng phải nên dạy cho Tào Tháo một bài học, nhưng Giả Hủ vẫn khuyên Trương Tú không nên chỉ biết thể hiện cái vũ dũng của kẻ thất phu, nên ngầm hạ độc kế: Giả đò như lập trại bên bờ đông, lại đưa hết đồ dùng hằng ngày trong nhà Vương thị sang để Tào Tháo yên tâm, đổi lấy cơ hội cho binh mã được trang bị tinh nhuệ. Hai người kế hoạch định sẵn đâu đấy, đúng chính ngọ mượn tiếng là chuyển quân phòng bị, nhưng thực tế là đích thân chỉnh đốn binh mã để ra khỏi Uyển thành, khi đi qua Tào doanh liền bất ngờ tập kích.

Binh tướng Tào doanh đều nhận được lệnh của Tào Tháo, nghĩ rằng Trương Tú đang điều động quân như bình thường, không biết là sắp bị đánh giết tới cửa rồi. Cửa viên môn chưa kịp đóng, chòi canh, chòi bắn tên không có người, nhân mã Trương Tú chẳng mất chút sức lực nào đã đánh thẳng vào Tào doanh. Binh sĩ chưa ai kịp

cầm khí giới, bởi không phải là lúc đánh trận nên cũng tùy tiện hơn, hơn nữa lại đang là lúc ăn cơm, nhìn thấy kẻ địch đánh đến ngay trước mặt đấy nhưng trở tay không kịp. Nhân mã của Trương Tú tả xung hữu đột liền mấy doanh trại, thấy người là giết, thấy xe là hất tung, không khác nào mãnh hổ giữa bầy dê, chỉ trong nháy mắt đã đánh giết đến đại trướng trung quân.

Tào Tháo mắt trân trân nhìn cảnh hỗn loạn, nhất thời đầu óc trống rỗng. Nhi tử là Tào Ngang hớt hải chạy đến:

— Phụ thân, cửa doanh chỉ có hơn trăm quân kỵ, e là giữ không nổi nữa, phụ thân mau chạy đi!

Lại thấy Điển Vi hai nách kẹp Tào Phi, Tào Chân chạy tới:

— Mau mở cửa trại phía sau qua sông, bờ đông vẫn còn trại của chúng ta, đến đó sẽ an toàn! - Nói đoạn đẩy hai đứa trẻ lên ngựa, phía sau Tào An Dân, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc cũng đang hoảng hốt, không kịp để ý gì nữa, cứ thế dắt ngựa đưa mấy đứa trẻ đi luôn.

Đến tận lúc này mà Tào Tháo vẫn không quên mỹ nhân, hô lớn:

— Bảo vệ hai vị phu nhân đi trước!

Trong lúc cấp bách chẳng phân biệt nổi nam nữ, Hứa Chử kéo hai phu nhân lôi đi xềnh xệch như kéo ngựa:

— Điển Vi, giao chúa công cho huynh đó! - Nói đoạn liền xốc hai phu nhân lên ngựa, dẫn mấy tên lính chạy đi.

— Chúa công, mau chạy đi! - Điển Vi không để Tào Tháo kịp nghĩ ngợi nhiều, dắt ngay chiến mã bạch hộc của Tào Tháo tới.

Thấy nhi tử và thê thiếp đã chạy được, Tào Tháo cũng yên tâm được phần nào. Như ý của Tào Tháo, vẫn muốn cố giữ lấy đại doanh đợi quân cứu viện từ bờ đông tới. Nhưng dòng suy nghĩ lại không chạy nhanh bằng diễn biến của sự việc, chỉ thấy trong doanh ồn ào huyên náo, rất nhiều quân lính tay không tấc sắt chạy trốn theo lối sau trại, Tào Ngang rút kiếm hò hét loạn xạ nhưng không tác dụng gì. Lúc này không ai còn để ý đến quân lệnh nữa, thoát thân là việc cấp bách hàng đầu!

Đương lúc hớt hải, lại thấy Tào Thuần, Vương Tất dẫn hơn hai chục quân kỵ chạy lại:

— Cửa trước thất thủ, địch nhân đã vào đến nơi rồi, chúa công mau chạy đi!

Lúc này không cho phép do dự nữa, mọi người tự đánh ngựa, bảo vệ cha con Tào Tháo chạy về phía cửa sau trại. Binh mã Trương Tú thế như chẻ tre, đi đến đâu giết đến đấy. Kẻ xách đao, kẻ xốc thương, chỗ nào đao thương đi tới là chỗ ấy bị san phẳng. Lại có mấy tên kỵ binh Tây Lương nhìn thấy bóng dáng bọn Tào Tháo từ xa, liền quất ngựa đuổi theo. Đám người này không hổ là quân tinh nhuệ của Tây Châu, vừa phi ngựa vừa lên cung lắp tên, cứ thế ngắm bắn. Từng loạt tên như mưa bay tới, năm ba lính kỵ đã rơi xuống ngựa, đám người Tào Tháo tránh phải né trái, nấp giữa lều bạt, xe lương, chỉ luồn qua mà đi, không thèm để ý bao nhiêu quân lính đã chạy loạn khắp nơi. Tất cả cứ thế chen lấn, xô đẩy nhau mà chạy, cuối cùng cũng ra đến cửa trại. Phía sau quân địch vẫn không nhường bước, nối nhau xông lên.

— Chúa công đi trước đi, để thuộc hạ đỡ trận! - Điển Vi hét lớn, đoạn quay ngang ngựa, lăm lăm múa đôi thiết kích trong tay.

Kỵ binh phía sau cũng đã đuổi tới, Điển Vi nhắm những tên kỵ binh gần nhất mà khoa đại kích xông tới ngay trước mặt, vì ngựa chạy quá nhanh nên không ghìm được, chỉ trong chớp mắt đám kỵ binh đó bị đánh cho tơi tả! Điển Vi khua tay, song kích đã sấn tới, liền năm sáu tên rớt xuống ngựa, nhưng nhiều tên liều mạng vẫn cứ xông vào.

Nhìn trước ngó sau nhưng cũng không thể bao quát hết được, Điển Vi cũng chẳng còn để ý nhiều nữa, đôi kích cứ giơ quét xuống là từng tên kỵ binh ngã ngựa, cứ ngã một tên là một loạt ngã theo xuống, chỉ trong chốc lát mà mấy chục kỵ binh Tây Lương người ngựa ngã nhào cả loạt, kêu thét thảm thiết, đứng dậy không nổi. Điển Vi đang lúc muốn kết liễu tính mạng bọn chúng, chợt lại nghe phía sau lưng có tiếng kêu thảm thiết. Vẫn còn hơn chục quân hổ báo kỵ chưa chạy, nên đám địch vừa chạy lướt qua thì đám hổ báo kỵ đã tàn đời rồi.

Điển Vi hét lớn:

— Ai không sợ chết theo ta giữ cửa trại, yểm hộ chúa công rút đi!

— Nguyện theo tướng quân để tận trung! - Mười mấy quân hổ báo kỵ của Tào quân không ai chạy nữa, thảy đều tràn tới giúp Điển Vi giết địch. Biết là ít khó địch lại nhiều, chỉ là để kéo dài thêm thời gian mà thôi. Cả bọn cùng liều chết, cứ thế dốc sức chém giết một hồi, cuối cùng cũng dần đẩy được đám kỵ binh Tây Lương.

Lại nghe tiếng chém giết vang trời, từng trại từng trại của Tào doanh bị kéo đổ, đại đội bộ binh của Trương Tú cũng đã đuổi theo sát tới. Mấy chục ngọn mâu dài dẫn hàng đầu vừa hét vừa đâm tới, chúng chẳng quan tâm là địch hay bạn, cứ nhè cổ ngựa mà đâm, cả người của Điển Vi, cả người của Trương Tú thảy đều người ngựa ngã nhào. Điển Vi không dám chậm trễ bật dậy như con cá chép, đôi kích trong tay quét một vòng. Roạt roạt, rắc rắc! Mười mấy ngọn trường mâu lần lượt gãy gọn. Điển Vi theo đà tiến lên hai bước, xốc tới đâm dạt cả đám, đôi đại kích trong tay khua loạn. Cặp đại kích này cả thảy tám chục cân, kích nhọn lưỡi bén, sắc đến nỗi sợi tóc rơi xuống cũng đứt làm đôi, vậy mà Điển Vi cầm đại kích như cầm món đồ chơi tả xung hữu đột, kẻ nào bị kích đâm trúng không chết cũng phơi bụng. Mỗi Lần Điển Vi khoa đôi kích một vòng hình bán nguyệt giữa đám quân rồi thu về là liền thấy gan ruột sổ ra từng tràng phơi đầy trước mặt.

Mười mấy tên lính liều chết gượng đứng dậy, nhất loạt xông lên phía trước, binh khí trong tay dài có ngắn có, bất kể là đang cầm thứ gì, cũng chẳng cần quan tâm kẻ địch trước mặt nhiều hay ít, chỉ biết đâm chém. Đám bộ binh, hễ giết một tên thì hòa, nhưng cứ giết được hai tên thì coi như đã thắng. Nhưng quân địch có giết chẳng qua cũng chỉ giết được một hàng, hàng thứ hai lại giẫm cả lên xác hàng thứ nhất mà xông đến, lại hàng chục ngọn giáo dài đâm tới. Điển Vi cứ thế vung đại kích mà đâm lên chém xuống, lại chặt đứt mười mấy ngọn giáo, đại kích theo người xoay thu về, lại mấy tên bị chém, đầu óc vọt ra, bảy tám tên gan ruột lại phơi bày.

Sóng trước chưa yên, sóng sau lại tới, hàng thứ ba đã lại xông lên, Điển Vi vẫn chống đỡ theo cách cũ. Lần này bọn địch khôn ngoan hơn nhiều, hễ thấy trường mâu trong tay gãy liền vứt vội rồi bỏ chạy. Cứ thế đôi ba lần, địch nhân cũng dè chừng hơn, nhưng người đông thế mạnh, chúng vây thành hình quạt, mũi mâu cứ thế

không nể nang gì lao tới đâm Điển Vi, chỉ cần hắn hơi lơ là một chút là địch nhân lập tức xông lên. Điển Vi cầm ngang ngọn kích từ từ lùi lại phía sau, lùi đến cửa trại rồi đứng yên đó, chỉ cần giữ chắc được cửa trại là sẽ kéo dài được thời gian rồi. Điển Vi chợt cảm thấy cánh tay trái đau nhói, hẳn đã bị đâm trúng rồi, Điển Vi đảo mắt nhìn bốn phía xung quanh, chỉ còn lại bốn tên lính phía mình cầm trường mâu, những tên cầm khí giới ngắn thảy đã chết. Năm người cầm chắc binh khí, sống chết chặn cửa giữ chân nhân mã Trương Tú không thể tiến lên được.

Địch nhân tập trung lại ùn ùn kéo đến mỗi lúc một đông, chỉ thấy những người là người, mấy chục tên cung thủ cũng chen lên phía trước, cung tên đã sẵn sàng chỉ chực bắn. Điển Vi thấy tình thế không ổn, không cần biết bọn chúng có bao nhiêu trường mâu xông tới, bắn bao nhiêu tên, liền hét lớn một tiếng rồi xông vào giữa đám địch chém giết điên cuồng, đầu người, tay chân, vũ khí bay khắp nơi, đám địch nhân bị Điển Vi đánh dạt ra một khoảng trống, vừa đánh vừa lùi. Người Điển Vi cũng đã bị đâm mấy chỗ, khải giáp tơi tả, mảnh giáp đâm cả vào da thịt, vai lại bị trúng một mũi tên, hơi thở đã gấp gáp không đều nữa, khắp người máu me bê bết. Điển Vi quay đầu lại nhìn, cả bốn người đều đã bị trúng vô số mũi tên trông như con nhím cả rồi.

Địch nhân cũng không dám tiến lên nữa, đến cả cung thủ cũng không dám bắn, chỉ sợ hãi trừng trừng nhìn con quái vật máu me loang lổ đang chắn trước cửa trại. Máu chảy như suối, mắt Điển Vi đã bắt đầu dại đi, đôi đại kích trong tay như sắp không nâng nổi nữa rồi.

— Điển Vi hôm nay chết rồi! - Hắn kêu lớn một tiếng, rồi bất ngờ dốc toàn bộ tàn lực ném thẳng đôi đại kích vào đám địch, đôi kích nặng tám chục cân khiến cả đám người đổ rạp. Điển Vi thừa thế xông vào, hai tay chộp lấy hai tên địch, hai tên địch bị kẹp kêu la thảm thiết miệng phun máu tươi. Điển Vi đứng yên không nhúc nhích, hắn lại nhấc bổng hai cái xác ném thẳng vào đám quân địch, người nặng hơn kích, có hai tên tránh không kịp, đầu người chết đập vào đầu người sống, máu tươi vọt ra một đường đỏ lòm. Địch nhân thấy thế lại xốc mâu xông tới, trong tay Điển Vi đã không còn

tấc sắt, liền bị hai mâu đâm trúng bụng, Vi lại cầm hai cây mâu cố sức rút ra, bao nhiêu gan ruột sổ cả ra ngoài, hai tên lính vừa đâm Điển Vi sợ chết khiếp quên cả buông tay khỏi cán, liền bị Điển Vi nhấc bổng lên. Điển Vi hô lớn, cả người lẫn mâu quăng hai tên lính vào đám quân địch. Lại có hai tên lính khác không sợ chết cầm mâu xông lên đâm Điển Vi, lần này là đâm vào chính giữa ngực! Điển Vi cúi người xuống hai tay cố lấy hết sức bẻ gãy hai ngọn mâu làm đôi, tiến lên một bước đâm vào cổ hai tên lính.

Thấy hai tên lính đang sống sờ sờ bị Điển Vi đâm cho mặt xanh nanh vàng, tay chân rụng rời, miệng sùi bọt mép, đám quân lính sợ hãi thối lui không dám nhìn tiếp. Điển Vi buông tay thở gấp, hai tử thi rơi xuống, Điển Vi cũng lảo đảo quỵ xuống trước cửa trại.

Không tên nào dám tiến lên, trước mặt Điển Vi trong vòng hơn một trượng không có tên nào sống sót. Trên người Điển Vi bị đâm hơn chục nhát, vai vẫn còn găm mấy mũi tên, ruột sổ ra lê thê trên mặt đất, trên ngực còn găm hai mũi mâu gãy, tay trái muốn vịn cổng nhưng chỉ còn huơ huơ khoảng trống mà thôi, hai mắt đỏ ngầu vằn đầy tia máu ngửa mặt lên trời rồi cả người Điển Vi đổ vật xuống, bất động. Tiếc thay, mãnh tướng một đời Điển Vi phải táng mạng nơi Uyển Thành!

Tận mắt chứng kiến Điển Vi đã chết, nhưng đám lính vẫn sợ hãi nhìn nhau, không ai bảo ai, thảy đều không dám tiến lên phía trước. Cứ như thế một hồi lâu, chợt nghe có tiếng đạc ngựa vọng lại. Bộ tướng Trương Tiên đến nơi. Trương Tiên vừa đánh giết liền mấy trại, nhưng đánh đến đây lại thấy quân sĩ đứng im bất động, lửa giận bốc lên liền mắng lớn:

— Khốn kiếp! Còn ngây ra đó làm gì? Mau xông lên truy kích Tào Tháo!

Nghe Trương Tiên nhắc nhở, đám lính như sực tỉnh lấy hết can đảm tràn qua cửa trại, nhưng cũng chỉ dám đi vòng, giẫm lên những xác chết xung quanh Điển Vi mà đi qua, như chỉ sợ con quái vật đột nhiên bật dậy sống lại vậy.

May nhờ Điển Vi liều chết yểm hộ, Tào Tháo mới thoát khỏi truy binh, bọn Tào Thuần, Vương Tất, Tào Ngang bảo vệ cũng vất vả thoát khỏi doanh trại, chạy thục mạng đến bờ sông Dục Thủy, nhưng

cầu phao đã bị quân binh khi lập trại chặt đứt từ lâu, đành phải tim đập chân run bì bõm lội sang bờ đông, Hứa Chử kéo ngựa dắt hai vị phu nhân cũng đi trong đám đó. Tào Tháo đã vững dạ hơn, nhưng còn chưa kịp thở, tiếng hò hét chém giết từ mé bắc đã vọng lại!

Vốn là Giả Hủ đã tính toán kỹ càng đâu đấy, liệu rằng Tào Tháo tất sẽ thoát ra từ lối sau doanh trại, chiến sự một khi nổ ra, Trương Tú sẽ dẫn năm trăm cung thủ từ mặt bắc vòng qua mấy doanh mà đuổi tới bờ sông Dục Thủy. Trong lúc Trương Tú đánh giết đến thì Tào Tháo sẽ chạy ra tới nơi, đã tiếp xúc với nhau cũng ngần ấy ngày rồi, hai người dù có đứng cách xa mấy cũng nhận được ra nhau.

Trương Tú mừng rỡ hét lên:

— Mau mau bắn tên! Nhắm tên cưỡi ngựa trắng mà bắn!

Tào Tháo thấy tình thế không ổn vội dẫn người lao xuống dưới sông. Tên bắn như mưa bay tới, đám quân mang khiên đứng chắn thành bức tường người yểm hộ cho Tào Tháo phía sau. Ùm ùm mấy tiếng vang lên, năm sáu tên đã rơi xuống sông. Tào Tháo tuy không bị thương nhưng con bạch hộc mã đã trúng ba mũi tên, một mũi trúng ngay vào mắt, con bạch hộc lồng lên hất Tào Tháo ngã rơi xuống ngựa.

Thấy loạt tên thứ hai đã lại tới, Tào Tháo như có linh tính mách bảo, vội lao mình xuống sông nấp dưới bụng con bạch hộc. Bên tai Tào Tháo lúc ấy chỉ nghe thấy hàng loạt tiếng phập phập, cảm thấy con bạch hộc như đè nặng xuống, có lẽ nó đã chết, Tào Tháo vội gạt bùn rẽ nước chui ra. Bấy giờ ngựa cũng không còn nữa, đợt tên thứ ba lại sắp bay tới, Tào Tháo tự nhủ phen này chắc chết.

Đột nhiên, một cánh tay đầy máu giơ ra chộp lấy Tào Tháo. Ra là nhi tử của Tào Tháo, Tào Ngang!

— Mau mau lên ngựa! - Tào Ngang không nói đến câu thứ hai đã đẩy Tào Tháo lên lưng con ngựa hoàng phiêu, quất mạnh vào mông ngựa một roi để ngựa lao đi.

Tào Tháo chẳng còn để ý gì được nữa, cứ ôm chặt cổ ngựa mà chạy về phía trước. Tháo cảm giác như có mũi tên đang lao tới, rồi chợt thấy cánh tay trái đau nhói, thì ra đã trúng tên rồi, vẫn may là

loạt tên này đã bay qua hết. Lúc này bờ bên kia đã bắt đầu huyên náo, thấy nhân mã của mình đã tới, bọn Hạ Hầu Uyên, Quách Gia, Chu Linh đều ở đó, viên đại tướng dẫn đầu chính là Nhạc Tiến, Vương Tất, Tào Thuần cũng đã lên bờ, mọi người đều cao giọng hô lớn:

— Chúa công, mau! Mau!

Sắp được cứu rồi, Tào Tháo vội ngồi thẳng dậy đánh ngựa, bất giác nhìn xuống thất kinh. Con ngựa mà Tháo cưỡi là tuyệt ảnh mã của Tào Ngang đây mà! Con trai ta đã nhường ngựa cho ta cưỡi!

Tào Tháo vắt mảnh dây cương, quay đầu nhìn lại phía sau. Tào Ngang đã bị loạn tên bắn chi chít thân mình, đang dần dần ngã xuống nước.

— Chúa công, khốn kiếp, mau qua đây đi! - Nhạc Tiến nóng vội lỗ mãng chửi đổng cả lên.

Lại thấy nhân mã của Trương Tú đuổi đến sát bờ sông chuẩn bị bắn tên, Tào Tháo muốn khóc cũng không khóc nổi, chỉ biết ra sức thúc ngựa nhảy vọt lên bờ len vào trong đám quân cứu viện.

Trương Tú bên bờ tây nhìn thấy rõ mồn một, nhưng muốn qua sông cũng không kịp nữa rồi, hận không biết làm sao được, ngửa mặt lên trời mà hô lớn:

— Trời xanh sao nỡ ghét ta! Sao lại bảo vệ cho tên gian tặc này!

Phía bờ bên kia doanh trại quân Tào đã tập trung trở lại, Trương Tú cũng không thể đuổi theo nữa, liền dặn dò bộ hạ tiếp túc bắn tên, giết chết hết quân lính của Tào Tháo còn chưa kịp qua sông, còn mình ngồi ngay ngắn trên ngựa đảo mắt bốn phía rồi nhìn bờ tây còn đang hỗn loạn. Chợt thấy mé nam có chiến kỵ từ xa đang chạy, trên lưng có hai đứa trẻ, theo sau lại có ba viên tướng dẫn mười mấy binh đinh trước sau hộ vệ chạy về phía bờ sông.

Bọn Tào An Dân, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang bảo vệ cho Tào Phi, Tào Chân tháo chạy. Nhưng trong lúc vội vã đã không thể tìm được ngựa của mình, hai đứa trẻ mới hơn mười tuổi, không khống chế nổi con ngựa cao lớn. Đám người này lật đật chạy theo không thể nhanh hơn được, may là Tào An Dân đầu óc nhanh nhẹn, bất

ngờ chạy ra từ phía cửa nam, loanh quanh vài vòng lại chạy xa được chiến địa.

Mấy người vốn cho rằng không có ai chú ý tới, thấy thảy đều đã đến bên sông, bỗng nghe sau lưng tiếng vó ngựa vọng tới, quay đầu nhìn lại, té ra Trương Tú đã đến! Trương Tú cưỡi ngựa trắng mang thương bạc, đầu đội khăn tang trắng trông vô cùng bắt mắt, nhưng Tú chỉ một mình một ngựa, đội quân đi theo đã bị rớt lại rất xa.

Tào An Dân thoáng nảy ý nghĩ:

— Hắn chỉ có một mình, hay chúng ta giết quách tên này đi!

— Được, giết được hắn sẽ chuyển bại thành thắng! - Đoàn Chiêu hưởng ứng, đoạn hô mười mấy tên binh đinh dừng bước, ai nấy lăm lăm khí giới chực muốn ăn tươi nuốt sống Trương Tú.

Nhưng chớp mắt đã thấy Trương Tú chạy đến trước mặt, Trương Tú không nói câu nào, thương trong tay chỉ rung lên đã thấy đâm tới trước mặt, Đoàn Chiêu thấy thế chỉ kịp ngây ra nhìn, cảm thấy trước mắt cứ như có sáu mũi thương đâm tới! Cả bọn hối hận cũng không kịp nữa rồi, ai nấy cầm khí giới mà xông lên. Chỉ thấy tai ong ong mà không hiểu chuyện gì xảy ra, năm sáu tên lính đã táng mạng ngay tại trận, Đoàn Chiêu bắp vế cũng bị trúng một thương, trong khi Trương Tú không hề sứt mảy may da thịt. Đám lính còn lại bấy giờ mới biết thế nào là lợi hại, sợ hãi chạy tản ra bốn phía. Trương Tú cũng chẳng thèm giết Đoàn Chiêu, thúc ngựa sấn tới đuổi theo mấy đứa trẻ.

Tào An Dân thấy chỉ còn lại mình và Nhậm Phúc bảo vệ mấy đứa trẻ, liền vội dừng bước rút kiếm ra, đột ngột quay người định đâm lại, nhưng thương của Trương Tú đã tới nơi. Thương nhọn đâm trúng yết hầu Tào An Dân, Tào An Dân hai mắt trợn ngược, miệng phún máu tươi.

— An Dân ca ca... Hu hu... - Tào Phi, Tào Chân sợ hãi khóc thét, Nhậm Phúc không dám đối địch, dắt ngựa chạy thục mạng về trước. Dĩ nhiên Trương Tú đuổi kịp, đương khi xốc thương định đâm tới, chỉ cần một thương này giáng xuống, hai đứa trẻ lập tức sẽ yểu mạng ngay tại đây.

— Dừng tay! - Bỗng nhiên có kỵ mã đuổi gấp tới, người trên ngựa vươn tay ra nắm chặt lấy cây thương của Trương Tú. Hóa ra là Giả Hủ.

Trương Tú giật mình, lập tức kêu lớn:

— Giả thúc phụ buông tay!

— Không được giết!

— Nhất định phải giết!

— Không được giết... Không được giết... - Giả Hủ sức không mạnh bằng Trương Tú, nên cố gồng mình đoạt lấy cây thương, hai bên giằng co liền bị Trương Tú xô ngã xuống ngựa.

Trương Tú vừa thấy Giả Hủ ngã ngựa thi sợ chết khiếp liền vội nhảy xuống ngựa. Cơ hội đã bị bỏ lỡ, Nhậm Phúc nhanh chân kéo hai đứa trẻ chạy tiếp, Đoàn Chiêu cũng cầm chắc tay đao tập tễnh mà theo, chủ tớ bốn người lật đật dìu nhau mà đi.

— Hầy... - Trương Tú thở dài một tiếng, dìu Giả Hủ dậy, - Hà cớ gì để cho tên tiểu súc sinh ấy chạy thoát!

Giả Hủ không bị thương, chỉ phủi phủi đất trên người đứng dậy chậm rãi mà rằng:

— Nếu Tào Tháo không trốn chạy, thì tướng quân giết mấy đứa con cũng không hại gì. Nhưng giờ hắn chạy rồi, tướng quân lại bắn loạn tên giết chết Tào Ngang, không thể lại tiếp tục hại thêm cốt nhục của hắn nữa.

— Làm thế thì còn đạo lý gì nữa! - Trương Tú hậm hực, - Thúc phụ ta thi thể còn chưa lạnh, tang kỵ còn chưa hết, giặc Tào đã cưỡng bức thím ta mà nạp thiếp, việc này truyền ra ngoài, thân là đại trượng phu còn có mặt mũi nào đứng trên thế gian nữa? Sao có thể chịu được nỗi nhục này!

— Tướng quân à, ngài sống nhờ đất Uyển Thành, nay quận Nam Dương lại bị mất đi một nửa, nên nhất thiết không được gây thù kết oán với Tào Tháo thêm nữa.

— Đã giết một con trai của hắn, việc này còn chưa đủ thành tử thù của hắn sao?

— Tử Ngang miễn cưỡng có thể tính là bộ tướng, nếu là thảm sát trẻ nhỏ lại khác hoàn toàn. Nếu không phải lần này Tào Tháo làm việc sơ suất, ta quyết không đưa ra kế này! - Giả Hủ vuốt râu trầm ngâm, - Tướng quân chưa phải là tài năng tuyệt thế, đương lúc loạn chiến này, tuyệt đối không thể tự chặn đường rút, chặn mất đường lui là đẩy mình vào chỗ chết đó!

Trương Tú tay buông nắm đấm:

— Thôi được! Đã giết nhiều nhân mã của hắn, cũng coi như ta ác khí ác khẩu rồi. Tiếp theo nên làm thế nào?

— Người của ta đã loạn rồi, mau tụ tập lại đi. Tướng quân quay về xử lý số binh lính còn lại ở Uyển Thành, lệnh cho Trương Tiên truy kích Tào Tháo. Ta phải rời xuống phía nam đi gặp Lưu Biểu. Trận này chúng ta đánh thắng, liên hợp hai nhà từ đây có hy vọng. Binh mã Tào Tháo tuy mạnh, nếu chúng ta có thêm Lưu Biểu trợ giúp, cũng đủ để cùng hắn tiến thoái chờ thời trong vòng mấy năm.

— Được! Lưu Cảnh Thăng cũng được xem là hòa nhã, thân thiết, nếu kết giao với hắn, cũng hơn mấy kết giao với tên Tào Tháo vô lại này! - Nói xong thì Trương Tú đã lên ngựa.

— Tướng quân sai rồi! - Giả Hủ lên ngựa, lại liếc mắt nhìn sang bờ bên kia thấy quân Tào rút nhanh như thủy triều, mới chậm rãi nói rằng, - Trên đời này không có ai mãi mãi là bằng hữu... Nhưng cũng không có người nào mãi mãi là kẻ địch.

HỒI THỨ 56

Viên Thuật xưng đế chọc giận Tào Tháo

Quân về Hứa Đô

Thất bại ở Uyển Thành đều là do Tào Tháo để việc cá nhân gây nên, việc này khiến Tháo vừa hối hận vừa hổ thẹn. Trận ấy không những tổn thất binh mã, lương thực, mà cả con trưởng là Tào Ngang, cháu là Tào An Dân cùng với chiến tướng tâm phúc là Điển Vi đều phải bỏ mạng.

Trương Tú sau khi chỉnh đốn binh mã đã cử Trương Tiên tiếp tục truy kích, khiến quân Tào cũng không thể tiếp tục đóng trụ ở bờ đông sông Dục Thủy được nữa. Đúng là thua trận thì như núi lở, rõ ràng quân địch có ít nhân mã, nhưng quân Tào vẫn đứng ngồi không yên, lòng quân hoang mang không biết làm thế nào, chỉ còn cách vừa đánh vừa chạy, lòng vòng mãi mới lui đến huyện Vũ Âm đóng trại.

Vào thành rồi, binh mã ăn nghỉ đồn trú bố trí đâu đấy, cuối cùng Tào Tháo cũng có thể được khóc một trận như chưa từng được khóc. Tào Ngang là cốt nhục duy nhất của ái thê Lưu thị để lại, Tào Ngang vì khó sinh mà Lưu thị qua đời ngay khi đó, sau đấy Tào Ngang được chính thất Đinh thị nuôi dưỡng trưởng thành. Đinh thị coi Tào Ngang như con đẻ, dành hết yêu thương tâm huyết mà nuôi nấng. Tào Ngang lại là đứa trẻ có chí phấn đấu, biết vươn lên, bảy tuổi đã biết học văn thơ, chín tuổi biết học võ nghệ, trong nhà cũng là đứa con hiếu thuận, xuất binh cũng đảm trách chức Tướng quân, không ngờ mới mười tám tuổi đã bỏ mạng nơi chiến trường, trong khi đó lại vì tận hiếu mà mất mạng, giờ quay về biết ăn nói sao với Đinh thị đây?

Tào An Dân là con của Tào Đức - đệ đệ của Tào Tháo. Khi xưa Tào Tung và Tào Đức cùng rời Từ Châu đến Duyện Châu, nửa đường bị bộ hạ của Đào Khiêm là Trương Khải mưu đoạt của cải

mà hại đến tính mạng, trong khi cả nhà thảy đều bị sát hại dưới tay của Trương Khải thì duy chỉ có Tào An Dân một mình may mắn thoát chết. Thằng nhỏ này tuy không ngoan ngoãn cho lắm nhưng được cái thông minh lanh lợi, lại là máu mủ của Tào Đức để lại, nhưng giờ cũng bị chôn vùi cả rồi, biết ăn nói thế nào với Tào Đức đã mất đây?

Điển Vi là hổ tướng đương thời, anh dũng không thua kém Mạnh Bôn, Hạ Dục năm xưa, lúc nào cũng theo sát bên Tào Tháo, là mãnh tướng mà toàn quân kính ngưỡng. Đánh Lã Bố, bình Khăn Vàng, bao nhiêu trận chiến ác liệt đều không mảy may xây xát, thế mà nay lại bỏ mạng nơi Uyển Thành cỏn con này. Trong khi đó Trương Tú đã đầu hàng, mình lấy thím người ta về làm thiếp, tự dưng đẩy người ta vào chỗ làm phản. Điển Vi chết thật không đáng, sao có thể làm nguôi lòng ba quân được, nhưng việc này biết sẽ ăn nói với tướng sĩ các doanh thế nào đây?

Tào Tháo càng nghĩ lại càng rầu, cảm giác đau đớn, hối hận cứ đan xen, đường đường là nam nhi đại trượng phu nhưng lại nước mắt nước mũi giàn giụa, ai nấy khuyên bảo thế nào cũng không thôi khóc. Vương thị và Châu thị lúc này cũng ngơ ngác đờ đẫn, giờ đây họ lại trở thành tâm điểm để cho ba quân bại trận chĩa mũi nhọn vào, tuy ngại Tào Tháo mà không dám trách cứ hay chửi mắng trước mặt, nhưng thảy đều nhìn họ bằng ánh mắt không mấy thiện cảm nữa. Thực ra hai người phụ nữ này cũng đã phải chịu nhiều ấm ức, khi Tào Tháo cưỡng họ về, tạm chưa nói đến việc bao nhiêu tướng sĩ đã phải chết, mà chưa kịp bước chân vào nhà họ Tào đã liên lụy làm chết cả con trai của chính thất phu nhân, những ngày sau không biết Đinh thị phải sống ra sao nữa! Hai người chỉ biết khuyên giải Tào Tháo mấy câu rồi cũng vội lui sang một bên, những lúc như thế này, sợ sẽ bị giận lây sang cả mình.

Bọn tướng Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh vội vàng vây quanh, hết người này lại đến người kia, mỗi người một câu khuyên giải, đến cả thường ngày là kẻ lỗ mãng như Hứa Chử cũng nói được vài câu an ủi. Tào Tháo lau nước mắt ngẩng đầu lên nhìn Hứa Chử, vẻ mặt thiểu não thê thảm mà rằng:

— Con trai ta, cháu ta mất đi ta cũng không thương là mấy, duy thương tiếc có Điển Vi mà thôi, mãnh tướng một đời phải bỏ mạng nơi chiến trường. Buồn thay! Thương thay! Đau xót thay! - Câu nói này không thực sự xuất phát tự đáy lòng, Điển Vi dẫu có thiện chiến đến mấy chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ là người ngoài, sao có thể đau xót tiếc thương bằng cái chết của Tào Ngang với Tào An Dân được chứ. Tào Tháo nói thế cốt để nhân tâm không bị lung lạc, là lấy lòng tướng sĩ, để chư tướng thấy được tâm ý chí thành của Tào Tháo, đồng thời sẽ không sinh lòng đố kỵ, căm ghét rồi gây ra những chuyện không đáng có.

Bụng dạ Hứa Chử sao qua nổi mắt Tào Tháo, thấy Tào Tháo trong hoàn cảnh như thế vẫn còn đau đớn khóc ái tướng, người sắt đá mấy cũng không cầm được phải rơi nước mắt:

— Chúa công, dẫu da ngựa bọc thây cũng là may mắn cho kẻ trượng phu! Chúng ta sẽ lại cất binh đánh Trương Tú, cũng là để báo thù cho Điển Vi.

Hạ Hầu Uyên thở dài buồn bã:

— Da ngựa bọc thây... Nhưng thi thể Điển Vi vẫn còn ở trong doanh địch đó!

Xem như Tào Tháo cũng nắm được một cơ hội để biểu hiện:

— Ta sẽ truyền hịch cho quân địch, ai có thể đưa được thi thể Điển Vi về, ta sẽ ban thưởng hậu hĩnh! Tuyệt không thể để Điển Vi chết rồi phải nằm nơi đất khách như thế được.

Nghe Tháo nói vậy, mọi người ai nấy cũng thấy như được an ủi phần nào, có mấy người không cầm được cũng lau nước mắt. Lúc ấy, chợt thấy Quách Gia hớt ha hớt hải chạy đến:

— Chúa công, có quân Thanh Châu bỏ trốn quay về đây, nói Vu Cấm làm phản, sinh biến rồi, Vu Cấm đang dẫn quân đánh Tào Nhân ở Thanh Châu, giờ đánh giết từ Vũ Âm tới.

— Hả?! - Tào Tháo như nuốt cả nước mắt vào lòng. Hiện giờ binh mã tứ tán khắp nơi còn chưa tập trung hết được, lại thêm Vu Cấm tạo phản, tình thế chẳng phải rất căng thẳng sao? Đương nhiên là mới bại trận thì lòng quân dao động, nhưng Vu Cấm đã theo Tào Tháo bao năm, giờ lại nói hắn làm phản, việc sinh biến, việc này

cũng rất đáng nghi. Tào Tháo lập tức hạ lệnh cho quân binh canh phòng cẩn mật, đóng chặt cửa thành, rồi đích thân dẫn chư tướng lên thành lâu xem xét động tĩnh.

Vừa lên thành nhìn ra, ai nấy đều không hiểu ra sao, chỉ thấy đằng xa tiếng hò hét chém giết vang vọng từng hồi, nhân mã của Vu Cấm đang ra sức đánh truy binh của Trương Tiên, hai bên thế lực cân bằng ngang sức, chưa phân thắng bại. Tào Tháo cũng yên tâm phần nào, nếu Vu Cấm chưa phản cũng tốt, nếu có phản cũng không có chuyện gì, cứ để hắn đánh với Trương Tiên, Trương Tiên nếu bại thì coi như dẹp được ngoại loạn, còn nếu Vu Cấm có thua, cũng coi như diệt trừ được nội loạn.

Tào Tháo định là cứ tọa sơn quan hổ đấu rồi xem diễn biến tiếp theo, thấy binh mã mà Vu Cấm dẫn theo tuy là trước đó vừa bại trận nhưng không hề rối loạn, trận thế chỉnh tề, tiến lui trật tự, Trương Tiên tuy là thừa thắng đánh tới nhưng không chiếm được thế thượng phong. Hai bên cầm cự hồi lâu, Trương Tiên thấy không thể thủ thắng ngay được, lại sợ Vũ Âm kéo binh mã đến giáp kích nên lại chủ động lui binh. Vu Cấm cũng không dám đuổi theo truy kích nữa mà quay về chỉnh đốn binh mã, nhặt nhạnh lương thảo khí giới, mãi nửa ngày sau mới dẫn quân quay về huyện thành Vũ Âm. Quan quân trên thành thảy đều nín thở xem xét tình hình, chỉ sợ Vu Cấm dẫn quân đến công thành. Nhưng thấy quân Vu Cấm chỉ đến bờ sông bên thành là dừng lại không tiến quân tiếp nữa, rồi cho dừng quân, cứ thế thong thả hạ trại, chôn nồi nổi lửa thổi cơm, không có vẻ gì như đang làm phản.

Tào Tháo lặng lẽ quan sát rất lâu rồi đột nhiên nói:

— Mau mở cổng thành, truyền Vu Cấm vào thành.

— Không thể mở cổng thành! - Chu Linh lách ra từ trong đám người, - Nay việc Vu Cấm tạo phản còn chưa rõ ràng, nếu mở cửa thành, binh mã của hắn sẽ thừa thế đánh giết vào, lúc ấy biết làm thế nào?

Tào Tháo cũng biết Chu Linh và Vu Cấm có chút bất hòa nhưng lúc này cũng không tiện nói ra, chỉ dặn rằng:

— Văn Bác chớ nghi ngờ, ta nghĩ Văn Tắc không tạo phản đâu!

Chu Linh không nói thêm nữa lui sang một bên, trong lòng thầm oán trách: “Chẳng phải chúa công cũng từng bảo Trương Tú không tạo phản đó sao? Giờ còn bị truy đuổi đến đây đó thôi.”

Một lúc sau cửa thành đã mở, binh mã Vu Cấm không có vẻ gì khác thường, Vu Cấm chỉ một người một ngựa đi vào. Vu Cấm tất ta tất tưởi lên thành, cách từ khá xa đã quỳ xuống thi lễ, sợ hãi mà rằng:

— Mạt tướng thu nhặt tàn quân, hành quân chậm trễ, tội đáng muôn chết, không biết chúa công an nguy thế nào?

Tào Tháo nghe Vu Cấm mới cất lời đã hỏi đến sự an nguy của mình, mọi nghi ngờ chất chứa thảy đều như tiêu tan:

— Văn Tắc mau mau đứng dậy, nhờ có chư vị tướng quân không tiếc tính mạng bảo vệ nên bản quan mới không gặp trở ngại gì. Đã vất vả cho ngươi đánh lui truy binh, đã vất vả rồi.

Vu Cấm đứng dậy rồi lui sang một bên nhưng không nhắc đến việc đánh giết quân Thanh Châu, chỉ nói nhỏ như thầm thì với các tướng tả hữu:

— Chúa công thoát được đại nạn, thành thực mà nói thì đó là may mắn cho triều đình mà cũng là may mắn cho thiên hạ ấy chứ. - Tuy là nói khẽ nhưng lại rất rành rọt, giọng không quá lớn cũng không quá nhỏ, vừa đủ để Tào Tháo cũng nghe thấy.

Chu Linh thấy lúc này Vu Cấm vẫn còn giả vờ giả vịt, ra vẻ ta đây để lấy lòng chủ tướng, hắn thấy trong lòng bực dọc. Lại thấy Tào Tháo chỉ vuốt vuốt râu, cũng không nhắc gì đến chuyện tin đồn làm phản, Chu Linh liền chủ động tiến lên một bước, hướng sang Vu Cấm vòng tay mà rằng:

— Văn Tắc huynh, huynh dẫn bộ hạ đánh quân Thanh Châu chúng ta, không biết là có dụng ý gì?

Vu Cấm đến nhìn cũng không thèm nhìn, quay sang ngó Tào Tháo mà rằng:

— Đại quân trong lúc thối lui, quân Thanh Châu nhân khi hỗn loạn đã cướp bóc lương thảo của dân chúng cùng các bộ khác, tại hạ chẳng qua chỉ muốn dạy cho chúng một bài học mà thôi. - Không đợi Chu Linh nói chen vào, Vu Cấm lại tiếp, - Thiết nghĩ quân Thanh

Châu đó vốn là quân Khăn Vàng nay quy phục về với chúa công, không lẽ để chúng quay trở lại làm giặc!

Nói như thế thì khác nào chẹn cứng họng Chu Linh lại, Chu Linh nhìn Vu Cấm, kẻ mà trước mặt cung kính quy thuận nhưng sau lưng lại tráo trở cầm giáo đâm người, Linh hận lắm nhưng cũng không biết nói gì nữa.

Tào Tháo lại bình tĩnh hỏi:

— Văn Tắc, ngươi có biết quân Thanh Châu đến đây báo tin tố cáo ngươi mưu phản?

— Dạ, đã liệu trước việc này. - Vu Cấm vòng tay đáp.

— Đã liệu trước như vậy sao không mau kêu mở cửa thành vào phân giải, mà còn thong thả đóng quân hạ trại ngoài thành?

— Địch ở ngay sau lưng, đánh tới lúc nào không biết, nếu không phòng trước, địch đến lấy gì chống cự? Hơn nữa biết chúa công luôn sáng suốt, những lời vu cáo hãm hại người khác sao có thể làm bẩn tai chúa công cho được? - Vu Cấm nói mấy câu vừa có lý vừa có chứng cứ thuyết phục lại còn có ý vuốt ve Tào Tháo.

Tào Tháo không ngớt lời khen:

— Gặp nạn ở Dục Thủy lần này, muôn việc cấp bách, Văn Tắc trong lúc loạn vẫn vững vàng đâu đấy, đánh dẹp giặc dữ, giữ vững thành trì, có những việc không thể làm khác được, lâu nay đã là danh tướng, giờ biết thêm gia phong nữa! Đợi ta xử quyết kẻ đưa lời sàm ngôn, về triều sẽ biểu tấu phong ngươi chức Đình hầu, coi như ban thưởng.

Vu Cấm trong lòng mừng rỡ nhưng vội từ chối:

— Mạt tướng xin không nhận thụ phong chức vị, chỉ mong chúa công khoan thứ cho kẻ đã sàm ngôn. Dẫu sao quân Thanh Châu cũng đã quy phục chúa công, nên lấy ân đức để yên lòng ba quân, huống nữa cùng là quân triều đình, dưới trướng chúa công, mạt tướng cũng không đành lòng vì oán thù riêng mà thành ra sát hại lẫn nhau. - Vu Cấm nói như vậy cũng bắt đầu gây dựng được lòng khoan dung độ lượng đối với Tào Tháo vậy.

Tào Tháo mới an ủi thêm rằng:

— Nói có lý. Nhưng công lao của ngươi nhất định phải thưởng, cần phong vẫn nhất định phải phong.

Trong lần lui quân này, thực sự thì Vu Cấm đã lập công không ít, nhưng chính cái vẻ giả tạo, lấy lòng chúa công của hắn khiến những người xung quanh thấy rất phản cảm, khó chịu. Bọn Nhạc Tiến, Chu Linh không kịp tụ tập tàn quân đánh lui truy binh, nhưng sau trước một lòng bảo vệ an nguy cho Tào Tháo, công lao bảo vệ chủ soái trong lúc nguy cấp chẳng phải cũng rất lớn sao? Vốn là vì có ân oán mâu thuẫn với Vu Cấm mà thôi. Nay tước hầu được ban phong, người khác cũng bắt đầu có thành kiến với Vu Cấm.

Lúc này lại thấy phía nam bụi bay mù mịt, quân Thanh Châu mà Tào Nhân tụ tập lại được cũng đã dần đuổi đến nơi. Lúc đó, các lộ binh mã coi như đã rất thuận lợi chuyển quân vào địa phận Vũ Âm. Tào Tháo cũng thở phào nhẹ nhõm quay đầu rồi cười nói với chúng tướng mà rằng:

— Ta thâu hàng bọn Trương Tú, còn chưa bắt được con tin của chúng nên mới rơi vào tình trạng như hiện giờ. Nay ta đã biết nguyên nhân vì sao thất bại. Các tướng xem đó, từ nay về sau không được phép lại để thua nữa.

Còn chưa bắt được con tin của chúng? Thím người ta đã bị chúa công làm cho như chim lồng cá chậu rồi. Chư tướng muốn cười cũng không dám cười, đều lần lượt nói “thắng bại là chuyện thường của nhà binh”. Bất kể thế nào, lòng quân miễn cưỡng cũng yên ổn trở lại.

Quân Tào đóng tại Vũ Âm mấy ngày, đợi cho binh sĩ lưu tản khắp nơi dần quay về tập trung trở lại. Nhưng đồng thời cũng có được thêm tin rằng bộ quân của Trương Tú đã chuyển về Nhương huyện, nương dựa vào Lưu Biểu, đã cùng với nhau như môi hở răng lạnh, nhất thời không thể lại dễ dàng gây loạn nữa. Trong lúc chưa biết tính thế nào, Tào Tháo đành tạm thời bỏ chiến sự đấy, dẫn quân rút về Hứa Đô. Nói trọng thưởng tất có kẻ dám làm, có người đã lén đưa thi thể của Điển Vi cùng Tào An Dân về, Tào Tháo cho người khâm liệm tử tế rồi đưa về quê nhà chôn cất, còn thi thể Tào Ngang không biết đã bị nước sông Dục Thủy cuốn trôi về đâu nữa.

Ban đầu vốn đã có thể kéo được Trương Tú về bên cạnh, nhưng nay lại mất không vào tay Lưu Biểu, phân nửa quận Nam Dương tuy đã thu phục được, nhưng mầm họa chưa trừ thì lúc nào cũng có thể gây họa lại. Mà quan trọng hơn là lần đầu tiên Tào Tháo "phụng mệnh thiên tử, thảo phạt kẻ không thần phục" thì đã bị đánh cho đầu rơi máu chảy, việc này lại khiến chư hầu cát cứ các nơi thêm coi thường triều đình, cũng làm cho cục diện Hứa Đô xưa nay "bá quan nhất nhất nghe theo" nay sinh ra dao động. Nội ưu ngoại hoạn thêm lần nữa bủa vây Tào Tháo.

Việc nước việc nhà

Sau khi về Hứa Đô, cửa ải đầu tiên mà Tào Tháo phải vượt qua không phải là thiên tử, cũng không phải văn võ bá quan mà là chính thất Đinh thị.

Tào Tháo có tình cảm sâu đậm với chính thất Đinh thị, không phải thứ tình cảm như sủng ái, mà là sự tương kính từ tận đáy lòng. Đinh thị hơn Tào tháo hai tuổi, xuất thân họ Đinh thuộc dòng dõi danh môn thế phiệt ở nước Bái, dung nhan không phải hàng xuất chúng, còn tính cách lại khá hướng nội. Cũng vì thế mà trước nay Tào Tháo chưa từng có lòng thương yêu đúng nghĩa với nàng. Đinh thị chỉ sinh được một mụn con gái, trước đã gả cho con trai của Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu. Nhưng chính người vợ không được sủng ái này lại là người đã dành cho Tào gia nhiều tâm huyết nhất, đặc biệt là khi Tào gia bị Tống hậu phế làm liên lụy, Tào Tháo phải bỏ trốn ra ngoài tránh sự truy sát của Đổng Trác, gần như Đinh thị đã trở thành trụ cột chính của Tào gia nơi quê nhà. Và điều còn đáng quý hơn nữa là Đinh thị còn coi người con trai do Lưu thị để lại là Tào Ngang như con đẻ của mình, vất vả lao khổ nuôi dưỡng mười tám năm trời.

Về cái chết của Tào Ngang, Tào Tháo muốn lựa lời khéo léo mà nói với Đinh thị, đồng thời định sẽ giấu nhẹm nguyên nhân dẫn đến cái chết có liên quan tới Vương thị và Châu thị, chỉ nói là con trai chết trận anh dũng. Nhưng xem như Tào Tháo đã hồ đồ, vẫn còn

Tào Phi, Tào Chân nữa! Hai đứa nhỏ cũng phải chịu biết bao khổ nạn, về đến nơi liền kể rành rọt cho Biện thị, Biện thị nghe xong, biết chuyện sao không thể đi an ủi Đinh thị cho được, hai người kể chuyện cho nhau nghe, chưa đến nửa ngày nhưng không có việc gì có thể giấu được nữa.

Đinh thị cũng gần năm mươi tuổi rồi, nửa đời người chưa từng phải hổ thẹn với Tào Tháo, nhưng hôm nay lại làm náo loạn cả phủ Tư không. Tào Tháo vừa thay xong triều phục, đang định lên điện bẩm tấu thiên tử thì Đinh thị bỗng từ đâu chạy xô tới, kéo tay áo của Tào Tháo vừa khóc vừa đánh mà rằng:

— Kiếp trước thiếp đã tạo nghiệt chướng gì mà... gửi thân cho người không biết liêm sỉ là gì như chàng! Vì hai ả yêu tinh kia mà chôn vùi cả con chàng dứt ruột đẻ ra... chàng là đồ đáng chết! Con trai chết rồi, sao chàng không chết quách đi! Chàng hãy trả con cho thiếp! Trả con cho thiếp...

Tào Tháo biết mình đuối lý nên không dám làm gì, cứ mặc cho Đinh thị vừa đánh vừa đấm thùm thụp, chỉ ôm lấy bờ vai Đinh thị an ủi rằng:

— Phu nhân! Là ta không tốt, người chết rồi cũng không sống lại được, chúng ta vẫn còn những đứa con khác nữa mà!

Đinh thị không nghe được câu ấy thì cũng thôi, nhưng vừa nghe xong liền thẳng tay tát Tào Tháo một cái như nổ đom đóm mắt:

— Chàng có một bầy con, nhưng thiếp chỉ có một đứa là Tào Ngang mà thôi! Chàng đối xử với thiếp như vậy có được không? Đối với muội muội đã mất của thiếp như vậy có được không? Chàng đáng chết muôn đao vạn kiếm... Kiếp trước thiếp thiếu nợ chàng những gì sao... - Đinh thị đánh đấm một hồi cũng mệt ngồi phịch xuống đất nhưng vẫn không ngừng kêu giời kêu đất.

Tào Tháo bị Đinh thị tát đến hoa mắt chóng mặt, cũng chỉ ôm mặt chứ cũng không biết nói gì. Một bên Vương thị, Châu thị đã sợ chết khiếp, nguyên nhân cũng từ hai chị em nàng mà ra nên chẳng ai dám lại khuyên ngăn. Một bên Tần thị, Doãn thị cũng vừa chạy tới, hai người thấy thế vội chạy lại dìu Đinh thị đứng dậy:

— Tỷ tỷ bức xúc nhưng cũng bảo trọng thân mình...

Đinh thị vẫn không ngừng đau xót, kéo tay hai người, cứ vừa nói vừa khóc. Tần, Doãn hai người cũng nước mắt lưng tròng, mới đấy còn khuyên giải Đinh thị thôi khóc xong, rồi thì cả ba người cũng cùng lau nước mắt. Hoàn thị nghe bên ngoài tiếng kêu khóc, bế Tào Xung vội chạy ra, thế là lại làm cho cả thằng bé cũng sợ mà khóc ré lên theo. Trong nhà người lớn khóc, trẻ con quấy, khiến Tào Tháo cũng như ngồi trên đống lửa. Những lúc quan trọng thế này phải để Biện thị ra tay, Biện thị thấy chuyện đã vậy mới nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Chàng còn đứng ngẩn ra đó? Sao không mau gọi người chuẩn bị xe ngựa, đón con gái từ nhà Hạ Hầu về, để cho khuê nữ khuyên giải thân mẫu nó đi!

— Việc này... - Bao nhiêu đại sự của triều đình không làm khó được Tào Tháo, nhưng việc lúc này lại khiến Tào Tháo bối rối lo sợ, - Sao ta có thể mở miệng với nó được đây!

— Chàng đúng là oan gia mà! - Biện thị cũng hận Tào Tháo làm điều xằng bậy bên ngoài, véo tay Tào Tháo một cái thật đau, nhưng rồi nàng cũng mềm lòng, nhìn chồng đang đờ đẫn ra mới thở dài mà rằng, - Bảo thiếp còn phải nói gì nữa? Mau xử trí việc lớn của chàng đi, thiếp qua nhà Hạ Hầu một chuyến vậy, gặp nó nói mấy câu cho nó cũng rộng lượng mà bỏ qua vậy.

Tào Tháo như chết đuối vớ được cọc, vội sai người chuẩn bị xe ngựa. Lại thấy Tần, Doãn thị hai người dìu Đinh thị lảo đảo về phòng, Đinh thị vừa lau nước mắt vừa không ngừng kêu than:

— Ngang nhi chết rồi... Con ta mất rồi... Ta chẳng còn gì nữa rồi... Không còn gì nữa rồi... - Đôi chân cứ thẫn thờ mà bước đi.

Quay sang nhìn Vương thị, Châu thị cũng đang nép mình trong góc phòng ôm nhau mà khóc, thấy ánh mắt Tào Tháo quét qua thì sợ hãi lại ôm nhau lui mấy bước. Việc này đều do Tào Tháo gây ra, cũng không thể trách hai nàng ấy được.

Tào Tháo càng nghĩ càng hận, tự vả mình một cái rồi quay người đi thẳng ra sảnh trước. Nhưng đi được mấy bước Tào Tháo mới nhớ ra triều phục đã rách rồi, cứ bộ dạng này mà đi gặp thiên tử sẽ phạm vào triều nghi, liền vội quay lại thay áo mới. Lần này thì tốt,

các vị phu nhân đã đi cả, chỉ còn một a hoàn sai việc giúp Tào Tháo thay áo. Chỉnh trang qua loa đâu đấy, Tào Tháo cầm hốt ra cửa lên xe đến thẳng hoàng cung, suốt dọc đường đi, lòng cứ thấp tha thấp thỏm không yên.

Hoàng cung ở Hứa Xương cũng chỉ tạm thời dựng lại sau khi dời đô, khí thế, quy mô đương nhiên chưa thể bằng Lạc Dương. Ai cũng biết Tào Tháo mới là chủ chính thực sự ở triều đình, nên không ai dám tự ý ngăn cản. Danh bài báo tên đi vào, một lúc sau cũng thấy hoàng đế Lưu Hiệp lên điện rồi cho vời Tào Tháo nhanh chóng vào điện.

Tuy thiên tử không dám nói gì, nhưng nói chung cũng phải thông qua mới được, Tháo cúi đầu lên điện, nghĩ cách ăn nói sao về việc bại trận vừa rồi. Tháo đi mãi vào trong mới phát hiện trong điện có thêm rất nhiều vệ sĩ, tên nào tên nấy lăm lăm thương vàng đao nhọn sắp hàng hai bên, Tháo giật mình. Hỏng rồi! Ta cũng quá sơ suất rồi, không lẽ hoàng đế muốn giết ta?

Muốn quay người lui ra cũng không kịp nữa rồi, đã vào trong điện, Tháo có chạy nhanh đến mấy cũng không lại với đao thương của đám vệ sĩ này được! Tào Tháo quỳ trên điện, lấy hết tinh thần dõng dạc:

— Thần, Tư không Tào Tháo kiến giá, bệ hạ vạn tuế, vạn vạn tuế.

Lưu Hiệp thấy Tháo hành lễ liền đứng dậy, giơ cao tay mà rằng:

— Tào công mau bình thân.

Tào Tháo lập cập bò dậy, mắt lấm lét nhìn sang hai hàng vệ sĩ hai bên, còn chưa kịp nói gì, đã thấy Lưu Hiệp lên tiếng:

— Tào công lần này xuất chinh Nam Dương, thu phục Vũ Âm, Diệp huyện, trẫm mừng lắm!

Việc tốt chẳng ra khỏi cửa, việc xấu thì truyền đi ngàn dặm, chuyện bại trận ở Uyển Thành sớm đã truyền ra ngoài rồi, mà một truyền năm, năm truyền mười, càng lan truyền thì càng chẳng ra sao cả. Có người nói Tào Tháo dan díu với thím của Trương Tú sau rồi mới lấy về, là cưỡng bức người ta. Lại có người bảo Trương Tú đâm lén Tào Tháo sau lưng trọng thương, sau phải leo cửa sổ ra

ngoài mới thoát được. Tựu chung là nói kiểu gì cũng có. Lưu Hiệp sớm cũng đã phong phanh nghe tin Tào Tháo bại trận, nhưng tuyệt nhiên không nhắc đến việc mất Uyển Thành, chỉ nói đến công lao thu phục, lấy được Vũ Âm.

Nghe thiên tử nói vậy, Tào Tháo càng chẳng biết phải nói như thế nào và ý tứ của Lưu Hiệp ra làm sao nữa, trong lòng lại càng thêm thấy bất an, chỉ sợ đao nhọn gươm bén kia sẽ kề ngay vào cổ, nên mới vội giơ cao tấm hốt lên đầu mà rằng:

— Thần chưa thể thu phục toàn bộ đất đai mà đã quay về, thực là vô cùng hổ thẹn, mong bệ hạ chỉ dạy. - Tháo lấy thoái làm tiến để thăm dò.

— Sao Tào công lại nói thế? - Lưu Hiệp đoán Tháo cũng có ý sợ hãi, liền vỗ về an ủi, - Khanh thu về đất đai bị chiếm đóng cho trẫm, trẫm cảm kích mà tin tưởng còn không kịp nữa là, đâu cần nói đến chỉ dạy? Chớ nói những lời khiêm nhượng vậy nữa, làm thế khiến trẫm trong lòng bất an đó. - Thực ra Lưu Hiệp cũng nói thật lòng, nay bị nắm trong tay Tào Tháo tuy còn khá hơn nhiều so với Đổng Trác, Lý Thôi, Quách Dĩ khi xưa thật đấy, nhưng những lời mà thân làm thiên tử dám nói lại ngày càng ít đi.

Tào Tháo thấy thiên tử vẻ như chưa có gan mưu hại gì, nhưng thôi thì cứ tẩu vi thượng sách, chuồn trước giữ thân là hơn, liền lại giơ hốt lên mà rằng:

— Nếu đã như vậy, thần vô cùng đội ơn sự độ lượng khoan hồng của bệ hạ. Nhưng, thần chợt thấy không được khỏe, thần xin được cáo lui ở đây.

Lưu Hiệp vốn cũng kiêng dè Tào Tháo, nhưng thấy Tháo chưa nói được mấy câu đã muốn chuồn nên cũng thấy khá ngạc nhiên. Nhưng xem lời nói cử chỉ sắc mặt, thấy ánh mắt Tháo không ngừng cảnh giác hàng võ sĩ hai bên tả hữu, liền biết rằng trong lòng Tháo cũng có ý khiếp sợ. Lưu Hiệp bất giác cười nhạt, cố ý nghiêm giọng gọi lại:

— Tào công hãy khoan!

— Dạ? - Tào Tháo bất giác run rẩy, suýt nữa khuỵu xuống đất, lắp ba lắp bắp, - Bệ... bệ hạ còn có điều gì phân phó?

— Tào công, khanh là trụ cột của triều đình, phải tự bảo trọng thân mình mới được. - Khi Lưu Hiệp nói câu này như có ý nắn gân Tào Tháo, đoạn dừng lại rồi nói tiếp, - Nếu về đến phủ vẫn còn khó chịu, có thể cho vời ngự y đến xem điều trị, không cần quá vì giang sơn của trẫm mà tự làm mình ốm.

“Không cần quá vì giang sơn của trẫm mà tự làm mình ốm”. Tào Tháo cảm thấy câu nói này như hàm chứa điều gì đó khiến ông lạnh người, nhưng thôi, nơi hiểm địa không thể ở lâu, liền vội khom người lui ra khỏi điện. Khi đã bước qua hẳn thềm ngọc, quay đầu nhìn lại đám võ sĩ lăm lăm đao kiếm, vẫn còn tim đập chân run, Tào Tháo lau mồ hôi lạnh lẩm bẩm tự nhủ: “Dọa ta sợ chết khiếp, sau này tuyệt không thể tùy tiện kiến giá như vậy được.”

Ra khỏi hoàng cung lên xe ngựa rồi, Tào Tháo lúc này từ kinh sợ chuyển thành căm tức, mới trách Vương Tất đi bên cạnh:

— Vì sao Tuân Úc lại để nhiều võ sĩ trong điện như thế?

Vương Tất thấy Tào Tháo đã quên liền vội giải thích:

— Khi ở Uyển Thành, Tuân đại nhân đã gửi thư bẩm báo qua việc này với chúa công, chẳng phải lúc đó chúa công đã nói “đã là quy chế cũ, nên khôi phục thì phôi phục lại” đó mà.

Khoảng thời gian đó ngày nào Tào Tháo cũng đắm chìm nơi thôn dã êm đềm, đâu có để tâm để ý đến những bẩm báo này nọ, Tào Tháo vỗ vỗ đầu:

— Ta hồ đồ đã quên mất. Vương Tất, ngươi mau lấy danh nghĩa của ta, mời Thượng thư lệnh Tuân Úc, Ngự sử trung thừa Chung Do đến phủ gặp ta. - Nay Tuân Úc đã là quan của triều đình, không thể vô duyên vô cớ chạy đến phủ Tư không được, chí ít là Tào Tháo có việc cũng phải cho người đến mời.

Mới vừa về đến phủ, trong lòng Tào Tháo đã sôi lên sùng sục, việc ở nhà, việc trong triều chẳng việc nào như ý cả. Tào Tháo buồn bã ngồi trong đại sảnh, lệnh cho Từ Đà mang tất cả công văn, trong đó có cả bức thư mà Viên Thiệu phái người đưa tới. Gạt những thứ khác sang một bên, Tào Tháo xem thư của Viên Thiệu trước, vừa mở ra đọc, Tào Tháo đã giận dữ nghiết răng trèo trẹo. Viên Thiệu biết tin Tào Tháo bại trận trong tay Trương Tú liền gửi thư nhục mạ,

nói Tào Tháo sợ co đầu rụt cổ, nào là chí lớn nhưng mà tài sơ, nào là đã phụ sự ủy thác của hoàng ân, dẫu sao cũng đều là những lời trước kia Tào Tháo mượn danh chiếu thư thiên tử mà chỉ trích Viên Thiệu, nay người ta cũng lấy lại những lời đó mà nói mình thôi.

— Tên giặc được lắm! Khinh ta quá thể! - Tháo giận ném trúc giản ra ngoài sảnh.

Bấy giờ Ngự sử trung thừa Chung Do vừa đến, đang vội vã rảo bước lên sảnh, chợt thấy một vật bay ra ngoài cửa mới nhanh chóng cúi đầu né tránh. Bộp một tiếng, đầu thì tránh được nhưng mũ đã rơi ngay giữa sảnh, tóc tai xõa tung cả ra.

Tào Tháo cũng giật mình kinh sợ, Chung Do không phải thuộc hạ của Tào Tháo, là quan trong triều, ở vị trí "tam độc tọa" chứ đâu nhỏ bé gì, ném đến rơi cả mũ người ta xuống đất thì khác nào tát vào mặt vậy! Tháo vội vàng đứng dậy rời chỗ:

— Ui dà, Nguyên Thường lão đệ, ngu huynh lỡ tay... đáng tội đáng tội! - Nói đoạn liên tục vòng tay thi lễ xin lỗi.

Chung Do cũng sợ chết khiếp, lần lần sờ đầu mãi hồi lâu mới thở ra hơi. Thấy Tào Tháo thẳng thắn nói ra mấy lời tử tế như vậy thì trong lòng lại thấy buồn cười, mới cúi xuống nhặt cuộn trúc giản lên, nhưng không dám xem nội dung trên đó, mà cẩn thận cuộn lại đưa vào tay cho Tào Tháo, rồi còn đỡ lời:

— Tào công cũng là nhất thời không cẩn thận mà để rơi công văn xuống đất, không sao không sao.

Rơi xuống đất liệu có thể phi như bay vậy được không? Tào Tháo biết là người ta cũng khoan hồng đại lượng cho, mới vội dắt tay kéo Chung Do ngồi lên ghế khách, rồi lại tự tay qua nhặt mũ đưa cho. Hai thanh ngang bên mũ đều bị gãy cả. Nếu là va vào mặt thì chắc cũng phải gãy sống mũi chứ chẳng chơi. Tào Tháo vội ra dấu cho Từ Đà đang đứng hầu bên cạnh:

— Ngươi không có mắt à, còn đứng đó mà nhìn sao? Còn không mau ra sau cầm chiếc mũ mới ra đây!

— Vâng.

Xem như hôm nay Từ Đà gặp vận rủi, rõ ràng là Tào Tháo tự rước họa vào thân nhưng lại đổ sang cho hắn, nhưng ai bảo hắn

làm quan trong phủ Tư không kia chứ? Những lúc thế này chỉ có thể trút sĩ diện lên hắn được thôi, Từ Đà vội vòng tay tạ lỗi rồi quay ra đằng sau lấy mũ.

Chung Do đứng dậy vòng tay cảm tạ, Tào Tháo lại kéo Do ngồi lên sập:

— Thật là thất lễ quá.

— Không có gì, không có gì. - Tuy là nói vậy chứ Chung Do cũng thấy giận dữ vì đầu tóc bung hết cả ra. Quan viên mặc triều phục sẫm màu, đầu phải có mũ đội lên trông mới ra hồn, nếu không có mũ mà chỉ mặc triều phục không, tóc xõa ra trông cực kỳ khó coi, bộ dạng như thế thì không thể ra ngoài để gặp ai được.

Không lâu sau, Từ Đà mang một chiếc mũ quan tới, sợ Tào Tháo còn nói này nói nọ, đến cả lược chải, rẽ ngôi, trâm cài, chậu rửa mặt, nước sạch hắn đều cho người mang cả tới. Tào Tháo quay sang lừ mắt:

— Hừm! Thế này cũng tạm đủ. - Nói đoạn tự tay cầm lược chải đầu sửa tóc cho Chung Do.

— Việc này thật không dám!

Đâu có chuyện tam công đi chải đầu cho người khác bao giờ, Chung Do sợ hãi đứng dậy chối từ. Tào Tháo lại đẩy Chung Do ngồi xuống, ân cần mà rằng:

— Ngồi yên ngồi yên, việc này không vội được, sẽ xong ngay thôi.

Chung Do không tiện từ chối nữa, ngồi nhìn Tào Tháo thấm nước lên lược chải tóc, Từ Đà lại giúp lấy mũ đội lên đầu, cắm trâm cài mũ. Chung Do trong lòng nóng như lửa đốt, đang định nói đôi lời cảm kích, đã thấy Tào Tháo nói đến việc chính:

— Nguyên Thường, ngài có biết việc cắt cử thêm võ sĩ trên điện chăng?

— Biết. - Chung Do khẽ nghiêng người, - Đó là chế độ xưa nay đã đặt ra, thân là tam công trong tay nắm giữ binh quyền, lên điện giáp mặt quân vương nên phải có võ sĩ hiệp đồng. - Còn về sau Chung Do không dám nói tiếp, quy chế ấy là để đề phòng kẻ đại thần quyền khuynh thiên hạ mà có dã tâm hành thích thiên tử. Chế

độ tuy đặt ra như vậy rồi, nhưng các tướng quân hàng ngoại thích từ khi trung hưng đến này như bọn Đậu Hiến, Lương Kí, Đặng Trắc, Diêm Hiển, Đậu Vũ, Hà Tiến chưa từng có ai phải chết dưới đao của đám võ sĩ hổ bôn ấy, bởi đám võ sĩ ấy đều là người của chính bọn họ.

— Ngài không phải nghĩ ngợi gì nhiều, đã là chế định đặt ra từ xưa như thế, ta cũng không phản đối. Nên khôi phục thì khôi phục, đây cũng là phép tắc của tổ tông... - Nói đến đấy Tào Tháo bỗng đổi giọng, - Nhưng ta muốn biết, là ai đưa ra chủ ý khôi phục chế định ấy? Không lẽ là Văn Nhược?

Chung Do cũng không dám giấu:

— Đây không hẳn là chủ ý của Tuân lệnh quân, mà là do Nghị lang Triệu Ngạn đề xuất. Vì việc này mà khi nghị triều đã bàn cãi rất lâu, Gián nghị Đại phu Dương Bưu thì cực lực tán thành. Còn đám võ sĩ hổ bôn đó đều là Hạ Hầu tướng quân đích thân tuyển lựa trong doanh, đều là đồng hương với Tào công ngài đó ạ.

Nghe nói đều là đồng hương do Hạ Hầu Đôn tuyển chọn, Tào Tháo đã yên tâm hơn, nhưng vẫn tiếp tục truy hỏi:

— Nguyên Thường, ngài biết ta mời ngài đến đây có việc gì không?

Chung Do cũng là người thông minh tinh ý, Ngự sử Trung thừa là chức quan chuyên khép tội người khác, rõ ràng Tào Tháo muốn lôi người đã kiến nghị việc này ra để xử trí, Triệu Ngạn thì có thể tùy tiện đưa ra tội danh nào cũng được, còn Dương Bưu thân phận quá cao, nếu vì việc này mà trị tội thì quá khiên cưỡng. Chung Do cúi đầu nghĩ ngợi, cẩn trọng nói rằng:

— Nghị lang Triệu Ngạn đó vốn cậy tài coi thường kẻ khác, nay triều đình trăm mối dở dang đang còn phải trung hưng phục dựng, thế mà lại dâng lên một bản điều trần bỏ phí nhân tài như vậy, nên luận xem tội hắn thế nào?

Tào Tháo thấy Chung Do tránh nhắc đến điểm quan trọng, chỉ nói chuyện thứ yếu vô can, nên lại chỉ rằng:

— Trong triều có một số lão thần cậy mình thân phận cao quý cũng chẳng ra làm sao, ngài xem với những người như thế thì nên

làm thế nào? - Tào Tháo ám chỉ Dương Bưu.

Chung Do ngẩng đầu lên vờ tỏ vẻ không hiểu:

— Ai có tội sẽ truy cứu người đó, không có tội thì chưa thể truy cứu ngay được. - Nói câu này thật cực kỳ sáng suốt, ý trong lời nói là muốn bảo Tào Tháo rằng, để Dương Bưu kia phạm thêm tội hoặc lỗi lầm rồi hãy tính!

Tào Tháo đương nhiên cũng hiểu, nhưng không nói thêm nữa, trong lúc vô ý lại mở ra một cuộn công văn, vừa mới nhìn, lửa giận lại bùng lên, chữ viết nguệch ngoạc, nhiều chỗ khoanh sửa! Tào Tháo xem kỹ, ra là danh sách tiến cử Tây tào duyện trong phủ, rồi lại quay sang Từ Đà mà quát:

— Ngươi cầm cái này đưa cho Mao Giới xem, kêu hắn tra kỹ thủ bút xem Lệnh sử nào viết. Tra rõ là ai thì dẫn người tới đây ngay lập tức, ta không bắt hắn nuốt trôi thứ rác rưởi mà hắn viết thì không xong!

— Vâng. - Từ Đà đâu dám trái lời, vội nhận lấy cuộn công văn nguệch ngoạc.

Chung Do thấy thần sắc Tào Tháo không bình thường, cho là Tào Tháo vẫn còn vì việc bại trận trong tay Trương Tú mà bực dọc, nên cũng không dám ở lại lâu chỗ thị phi này, liền đứng dậy chắp tay mà rằng:

— Tào công nếu không còn phân phó gì nữa, hạ quan sẽ về ngay liệu việc khép tội Triệu Ngạn.

Lúc này đầu óc Tào Tháo đang loạn cả lên, cũng không miễn cưỡng, chỉ chau mày rằng:

— Nguyên Thường đi lại cẩn thận, ta ở đây vẫn còn có việc nên không tiễn nữa.

— Không dám phiền đến Tào công nữa, tại hạ xin cáo từ. - Chung Do nói khách sáo đôi câu rồi vội đi ngay cho xong.

Đúng là một ngày không thể nào quên được của Tào Tháo, trong nhà thì bị Đinh thị trút giận, trên điện thì bị thiên tử làm cho bực tức, trong triều thì bị đồng liêu làm cho bực dọc, Viên Thiệu từ Hà Bắc cũng khiến cho Tào Tháo căm giận... Giờ đến cả một tên Lệnh sử cũng không coi Tào Tháo ra gì. Việc Đinh thị thì Tào Tháo đuối lý,

thiên tử nói bâng quơ Tào Tháo cũng không dám tiếm nghịch, Dương Bưu tạm thời chưa trị được tội, Viên Thiệu thì Tào Tháo chưa đủ sức đánh lại, nhưng tên Lệnh sử viết công văn nguệch ngoạc thì không xử lý hắn không được! Tào Tháo cứ đi đi lại lại trên sảnh đường, định bụng sẽ trút hết giận lên đầu tên chết giẫm đen đủi này. Hồi lâu sau, Từ Đà lật đật dẫn một viên tiểu lại đến. Tào Tháo thấy người đi vào lớn tiếng mắng:

— Quả là to gan, quỳ xuống cho ta! - Tiếng quát vừa cất lên, cả viên tiểu lại và Từ Đà thụp xuống, tứ chi mềm nhũn.

— Ngẩng đầu lên!

Người đó khẽ ngẩng đầu lên. Tào Tháo nhìn xuống thăm dò, thấy hắn chỉ độ hơn hai mươi tuổi, tướng mạo đường đường, nhưng không quen mắt lắm, chẳng nhận ra ai cả. Cũng chả trách được, từ đầu xuân đến giờ Tào Tháo luôn cầm quân đánh trận, những ngày này Mao Giới thu dụng những ai Tào Tháo cũng chẳng rõ, hơn nữa Lệnh sử trong phủ chẳng qua cũng chỉ là tiểu lại ở ngạch trăm thạch, cũng không đáng để Tháo phải đích thân tiếp kiến.

— Nhà ngươi tên gì?

— Tại hạ là Lương Tập người Trần Quốc. - Người đó cung kính thi lễ theo đúng phép tắc.

Tào Tháo cười nhạt:

— Không biết các hạ trước khi vào phủ ta đã từng làm chức gì?

Lương Tập thấp giọng đáp:

— Tại hạ vốn là Chủ bạ của Trần Quốc.

— Ồ? - Tào Tháo giọng châm chọc, - Hóa ra là thuộc hạ của Lạc Tuấn Tướng quốc nước Trần. Vậy ngươi có biết Tây tào duyện trong phủ Tư không ta quản những việc gì không?

— Là phụ trách tuyển lựa, bổ dụng các quan viên trong công phủ.

— Nói được lắm... - Tào Tháo vốn định ném cuộn công văn lên người Lương Tập, nhưng cúi nhìn công văn vẫn chưa dâng trở lại, lại nhìn Từ Đà vẫn cầm cuộn công văn đó đang quỳ một bên, Tào Tháo lại tức giận, - Đứng dậy! Ngươi còn xúm lại đó làm gì, cút ra ngoài cho ta.

— Vâng. - Từ Đà bò dậy đi ra.

— Quay lại, để công văn lại đó cho ta.

Hôm nay Từ Đà bị Tào Tháo quay mấy vòng như chong chóng, vẫn cẩn thận đặt cuộn trúc giản lên trên án, vòng tay cúi đầu như xin đại xá rồi lui ra khỏi sảnh, suýt vấp cả vào bậu cửa.

Tào Tháo bấy giờ mới cầm cuộn công văn ném xuống trước mặt Lương Tập quát lớn:

— Ngươi mở to mắt ra xem, danh sách ngươi viết cho ta xem đó! Tên ai ta đọc được? Người như ngươi mà cũng là quan lại nước Trần ư? Tướng quốc nước Trần không có mắt hay sao? Trần vương gia nên cho ngươi một mũi tên giết chết đi mới phải! Cầm lấy cái thứ mà ngươi viết đi, từng chữ từng chữ đọc cho ta nghe. Chắc ta phải bồi dưỡng thêm học vấn để xem cái thứ "chương thảo" này là cái gì?

Lương Tập quỳ bò lên trước hai bước, cầm cuộn trúc giản xem một hồi cũng không hiểu gì.

Tào Tháo thấy bản thân hắn đọc cũng không ra, mới dở khóc dở cười:

— Được! Được lắm! Học vấn cao đến mức tự mình phục mình rồi đó nhỉ?

Lương Tập vội dập đầu:

— Tại hạ nhất thời sơ suất, đưa nhầm bản nháp dâng lên...

— Phì! - Tào Tháo đập án, - Hôm nay ngươi sơ suất, mai người khác sơ suất, việc trị quốc chính sự há có thể qua loa như vậy?

— Xin chúa công trị tội.

— Đương nhiên phải trị tội ngươi rồi, ta xem ngươi to gan... - Tào Tháo chưa nói dứt lời, đã thấy Vương Tất dẫn Tuân Úc vào, liền hạ giọng mà rằng, - Bê đống "văn khắc mai rùa" của ngươi ra sân quỳ đó cho ta, lát nữa ta sẽ cho ngươi một bài học!

Lúc Tuân Úc vào phủ thì gặp Chung Do, hai người đã trò chuyện bên ngoài khá lâu, sớm biết hôm nay trong lòng Tào Tháo đang đùng đùng lửa giận. Tuân Úc theo Tào Tháo đã sáu năm, những tình huống vui buồn hờn giận thất thường thấy đã nhiều, giờ cũng

coi như là chuyện bình thường không có gì nghiêm trọng cả, nên mới cười khà khà mà rằng:

— Vừa về đã náo loạn cả lên, chúa công lại sao rồi?

— Có chút việc khiến trong người không được vui thôi. - Tào Tháo giơ tay ra hiệu cho Tuân Úc ngồi xuống, với Tuân Úc thì không cần phải dùng nhiều hư lễ.

Tuân Úc ngồi xuống, lại thăm dò ánh mắt Tào Tháo, nói nhỏ:

— Vừa rồi Chung Nguyên Thường có trò chuyện với tại hạ, ông ấy nói chúa công vì việc thất bại ở Uyển Thành nên còn đang bực, tại hạ mới nói với ông ấy là "Chúa công sáng suốt, tất sẽ không truy cứu để ý chuyện cũ, ấy là có việc khác đang phải bận tâm", không biết có đúng hay không?

— Hầy dà... Người hiểu ta chỉ có Văn Nhược vậy! - Tào Tháo thở dài, ra hiệu cho Vương Tất cũng lui ra, rồi mới cầm thư của Viên Thiệu đưa cho Tuân Úc, - Ngươi cũng xem đi.

Tuân Úc ngó qua một lượt rồi quẳng sang một bên:

— Bọn Viên Thiệu này ăn nói hồ đồ đâu phải chuyện gì to tát?

Tào Tháo day day thái dương, giận cũng nguôi nguôi, nhưng thay vào đó, dáng vẻ lại trông vô cùng thiểu não:

— Ta đã nhường chức Đại tướng quân cho Viên Bản Sơ, là không muốn tự nhiên trở mặt với hắn. Nhưng ngươi xem đó, người không có ý hại hổ, hổ lại có ý hại người, giờ nếu ta giao chiến với hắn, vẫn như trước kia, ta không phải là đối thủ, vậy biết làm thế nào?

Từ lúc Tuân Úc vào cửa đã quan sát nhất cử nhất động của Tào Tháo, thấy cũng nên khuyên nhủ Tào Tháo một lát, mới vuốt râu rồi chậm rãi nói:

— Xưa nay kẻ thắng bại trên chiến trường, nếu thật sự có tài năng, có lúc yếu song cũng sẽ có lúc trở nên mạnh, nếu là người tầm thường, mạnh cũng sẽ trở thành yếu. Sự tồn vong của Lưu Bang, Hạng Vũ khi xưa đủ để cho ta thấy rõ điều đó. Nay kẻ tranh thiên hạ với chúa công, hiện chỉ có Viên Thiệu. Viên Thiệu tuy bề ngoài khoan dung nhưng bên trong lòng dạ hẹp hòi, trọng dụng nhân tài nhưng lòng hay nghi kị. Chúa công lại khác, không câu nệ

tiểu tiết, có tài thì cất nhắc, trọng dụng, về độ lượng hơn hẳn Viên Thiệu. Viên Thiệu gặp biến thì trù trừ do dự, thiếu quyết đoán, hay bỏ lỡ cơ hội tốt, còn chúa công thì quyết đoán đại sự, tùy cơ ứng biến, không gò bó thành quy tắc, về mưu lược cũng hơn hẳn Viên Thiệu. Viên Thiệu quân kỷ bất nghiêm, không lập được pháp lệnh, binh sĩ tuy nhiều nhưng không khéo dùng đúng chỗ, chúa công pháp lệnh nghiêm minh, thưởng phạt coi trọng, binh sĩ tuy ít nhưng đều dũng mãnh liều chết, về mặt dùng binh chúa công cũng hơn hẳn Viên Thiệu. Viên Thiệu dựa dẫm, ỷ mình là danh môn quý tộc, giả bộ giả tịch, mưu mô tiểu xảo hòng lấy đại danh, cho nên nhân sĩ quy phụ hắn cũng không mấy người tài năng thực sự, chỉ toàn một lũ ham thích hư danh, còn chúa công dùng nhân ái đối đãi hiền tài, thực bụng tương kiến, chẳng cầu hư vinh, làm việc cẩn trọng, nghiêm khắc với cả bản thân, nhân sĩ thực tài đều muốn vì chúa công mà ra sức, về mặt đức hạnh lại cũng hơn hẳn Viên Thiệu vậy! - Nói đến đấy Tuân Úc đột nhiên đứng dậy, tiến lên phía trước, tay vịn soái án, nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo, - Chúa công có bốn ưu thế ấy mà phò tá thiên tử, khuông phò chính nghĩa, chinh phạt phản nghịch, thiên hạ ai dám không theo? Viên Thiệu dẫu có mạnh vậy cũng đâu thể thắng được!

Trước giờ Tào Tháo cũng không ý thức được mình lại có nhiều ưu điểm như vậy, nhưng thấy ánh mắt Tuân Úc nhìn mình có vẻ kiên định, khẳng định chắc chắn như vậy. Tuân Văn Nhược là người xưa nay không nói lời hoa mĩ, hắn nói ta có bốn ưu thế, vậy nhất định là ta có, hắn nói ta có thể quét sạch thiên hạ, ta nhất định làm được.

Nghĩ đến đấy, Tào Tháo như đem tất cả mây đen, bóng tối, bao nhiêu phiền muộn trong ngày ném đi hết cả lên chín tầng mây. Có điều giờ đây Tào Tháo đã học được cách giữ kín không để lộ tâm trạng qua nét mặt, nên chỉ nhẹ gật đầu và khẽ mỉm cười.

Tuân Úc thấy cách này đã có hiệu quả nên cũng cười họa theo Tào Tháo, đoạn quay về chỗ của mình:

— Chúa công, mấy ngày chúa công đi, kỳ thực triều đình có rất nhiều chuyện tốt đẹp. Trước hết nói việc cho phép lập đồn điền, Nhậm Tuấn đã làm đâu ra đấy, khi chúa công hồi quân về có để ý không? Đồng hoang các khu lân cận xung quanh đều đã được khai

khẩn, chỉ đợi đến sau lập thu, khắp nơi sẽ đầy lương thực! Thiên hạ chư hầu các nơi cát cứ, ai có thể có nhiều lương thực tích trữ như vậy? Nếu đem cách này áp dụng đến khắp cả vùng Dĩnh Xuyên, thậm chí Dự Châu, thì đủ chi viện cho mấy chục vạn quân binh, con số ấy chúa công đã từng nghĩ tới chưa?

Thực sự Tào Tháo chưa từng nghĩ tới, nhưng vẫn thường mơ được như thế, bất giác vui vẻ gật đầu.

Tuân Úc lại tiếp:

— Còn nữa, Lý Điển ở Ly Hồ làm cũng khá tốt. Thành trì các quận huyện của Duyện Châu đều đã cho tu sửa lại, không lâu nữa có thể khôi phục lại quang cảnh như trước khi xảy ra phản loạn. Các quận huyện an định đâu đấy, trăm họ lưu vong cũng đã quay lại, mà trăm họ quay trở về rồi, thì thuế khóa, nguồn lấy quân binh, lương thực, phòng bị mọi việc đều được cải thiện, tại hạ dám quả quyết mà nói rằng, Dự, Duyện hai châu ngày sau sẽ thành vùng đất giàu có, nhân tài vật thịnh nổi tiếng thiên hạ. Có được căn cứ địa tốt như vậy, quân triều đình có thể nói là vô địch thiên hạ.

— Tuy là nói vậy, nhưng chuyện phân bổ cung cấp dù có đủ đầy đi chăng nữa thì việc hưng suy thành bại vẫn phải xem biểu hiện nơi chiến trường. - Tào Tháo vuốt râu nói rằng, - Trương Tú tuy thắng nhưng chỉ là thắng trận nhỏ, đổi lại hắn đã mất đất Nam Dương. Lưu Biểu đang thiếu thốn, chờ ngóng lương thực, tạm không đáng lo. Viên Thuật ở Hoài Nam kiêu xa dâm dật, Lã Bố ở Từ Châu không có mưu sâu kế bền, đều không phải là địch lớn gì cả, chỉ có Viên Thiệu mới là nhân vật khó đối phó nhất lúc này. - Cái bóng cao lớn của Viên Thiệu lúc này vẫn cứ ám ảnh trong tâm trí Tào Tháo.

— Không đánh lấy Lã Bố trước, Hà Bắc cũng không dễ an định được. - Tuân Úc phán đoán.

— Ngươi nói cũng phải, nay Viên Đàm đã cát cứ đất Thanh Châu, nếu ta không lấy được Từ Châu, họ Viên kia có thể từ Đông Bắc giáp hai mặt lại đánh chúng ta. - Nói đến đây mắt Tào Tháo chợt sầm lại, - Hiện giờ ta sợ nhất là Viên Thiệu xâm phạm quấy nhiễu Quan Trung, trong khi lúc này Cao Cán đã đóng giữ chắc chân ở Tịnh Châu rồi. Nếu giờ bọn chúng câu kết với rợ Khương, rợ Hồ, phía nam dụ Lưu Chương ở Thục Trung, Lưu Biểu ở Giang

Hán, lúc đó ta chỉ có độc Duyện, Dự để chống lại năm phần sáu thiên hạ, tứ bề thọ địch thì nên làm thế nào?

— Quan Trung cát cứ lớn nhỏ có đến mấy chục chư hầu, mãi chẳng thống nhất được địa bàn, duy có Mã Đằng, Hàn Toại là mạnh nhất. Nếu bọn chúng thấy Sơn Đông đánh chiếm tranh giành, tất sẽ dụng binh tự bảo vệ mình. Nay lấy ân đức mà vỗ về, sai sứ sang liên minh làm hòa, tuy không thể lâu dài nhưng cũng tạm thời được bình an vô sự, chí ít trước khi chúa công bình định Quan Đông, hẳn sẽ không có biến cố gì.

— Ồ? Ngươi có chắc chắn việc này không?

Tuân Úc mới giải thích rằng:

— Việc ở Quan Trung, chúa công cứ lỏng tay để Chung Do xử lý, năm xưa ông ấy từng giả bộ giao hảo ứng phó với bọn Lý Thôi, Quách Dĩ ở Tây kinh, nay vẫn có thể lợi dụng được chút quan hệ cũ này. Còn bên Viên Thiệu, trước tiên có thể phái Trình Dục về Duyện Châu, kêu ông ấy thống lĩnh quân vụ, sát sao chú ý động tĩnh ở Hà Bắc. Ngoài ra tại hạ và huynh trưởng Tuân Diễn ở Hà Bắc còn có vài bằng hữu, có thể dùng thư từ cá nhân thăm dò nội bộ ở bên Viên Thiệu.

— Được, vậy cho gọi Trình Trọng Đức, Tuân Hưu Nhược để bọn họ đi thăm dò ngay, nhưng phải có được thông tin chính xác. Còn chuyện của Chung Do hãy đợi chút, để ông ấy xử xong việc Nghị lang Triệu Ngạn, ta sẽ điều ông ta làm Tư lệ hiệu úy, đôn đốc việc quân ở Quan Trung. - Tào Tháo vẫn canh cánh trong lòng mấy việc với Dương Bưu, Triệu Ngạn.

Tuân Úc không tỏ thái độ gì trước việc của Triệu Ngạn, chỉ như là nói tiếp câu chuyện đang dở:

— Ngoài ra, nên lấy danh nghĩa triều đình đề bạt một số con cháu thế gia ở Quan Tây, như vậy có thể làm sáng hơn thành ý của triều đình. Hiện có Nghiêm Tượng người Kinh Triệu, Vệ Kỹ người Hà Đông từ Quan Tây ngao du đến Hứa Đô, còn thêm cả Hiếu liêm quận Trần Lưu là Lộ Túy, không ngại cho cả ba người này đều giữ chức Thượng thư, cùng tham gia triều chính, để tỏ rõ thành ý của triều đình đã công bố cũng như cái tâm trưng cầu thu dụng hiền tài.

— Được, chỉ cần ta đứng vững chân được ở Quan Trung thì không đến nỗi ba mặt thọ địch, nếu hạ được Lã Bố nữa thì mối lo mặt đông cũng có thể tạm thời được giải quyết. Địch nhân của chúng ta quá nhiều, chỉ có thể kéo một mặt đánh một mặt, không thể toàn bộ các mặt đều dây vào được! - Tào Tháo lim dim đôi mắt, - Qua việc Trương Tú cũng đã cho ta một bài học, rước thiên tử đến Hứa Đô, chỉ có thể chào mời nhân sĩ, chứ không thể khiến chư hầu cát cứ các nơi cũng như kẻ thích chiến loạn thành tâm quy phụ được. Nếu ta xuống tay với chúng, ngược lại còn biến tất cả bọn chúng thành địch, việc này không được đâu! Chúng ta phải dựng nên một kẻ địch chung của thiên hạ, như vậy mới có thể chuyển sự chú ý của tất thảy mọi người.

Chưa nói dứt lời, đã thấy Vương Tất vội vội vàng vàng đi vào:

— Bẩm báo chúa công, ở Hoài Nam vừa có tin báo về, tên nghịch thần Viên Thuật đã xưng đế!

— Viên Công Lộ dám cả gan đứng đầu thiên hạ là sai lầm đó! - Tào Tháo nghe nói Viên Thuật xưng đế lại không hề phẫn nộ chút nào, trái lại lộ vẻ vui mừng, vẫy tay kêu Vương Tất lui ra.

Tuân Úc vòng tay:

— Quốc gia nảy nòi kẻ soán nghịch như vậy, chúa công sao lại vui mừng ra mặt?

— Ha ha ha... Cuối cùng cũng có kẻ địch chung rồi đó. - Tào Tháo bật cười thành tiếng, - Viên Công Lộ cầm giáo nhưng để cho người giữ chuôi, việc thành công thì không đủ mà việc bại vong thì có dư! Nếu không tập hợp các nơi cát cứ trong thiên hạ nhất tề đánh hắn, ta sao ăn nói được với hắn, tên ngụy hoàng đế này?

— Vâng. - Tuân Úc cúi đầu hưởng ứng, nhưng trong lòng lại không thích thái độ lấy họa của người làm việc vui của mình này của Tào Tháo.

Đúng lúc ấy chợt nghe rầm một tiếng, Tào Tháo và Tuân Úc giật mình, chỉ thấy một người ngã ngay trước cửa sảnh, ra là một tên tiểu lại, có vẻ như hắn vội vã lên sảnh mà vấp phải bậu sảnh. Hắn không dám phải đứng dậy mà bò ngay đến bên Tào Tháo dập đầu nói:

— Xin chúa công cho thả Lương Tập ra, cuộn công văn đưa sai đó là do tại hạ viết.

Người vừa đến là Tây tào Lệnh sử Vương Tư. Nếu nói trong phủ Tư không người có tính tình nóng nảy nhất, thì Tào Tháo cũng chỉ đứng thứ hai, vì người đứng thứ nhất phải là tay Vương Tư này. Hắn mình đầy kinh nghiệm, từng trải bao năm, từ khi còn ở Duyện Châu đã phục vụ dưới trướng Tào Tháo, làm việc cũng có tài cán, nhưng tính cách quái gở, cho nên Mãn Sủng, Tiết Đễ nay đều đã thăng quan, mà hắn vẫn chỉ là một viên tiểu Lệnh sử. Có một lần, khi Vương Tư viết công văn, có một con ruồi bay quanh người, hắn giận đến nỗi ném bút để đánh ruồi, nhát đầu tiên không trúng, hắn tức đến nỗi hất đổ hết cả trúc giản lẫn án thư. Với một con ruồi còn như vậy, tính tình xốc nổi bộp chộp chính là một cái dở. Việc đem bản nháp văn thư giao nhầm này của Vương Tư thì cũng không có gì là lạ.

— Ngươi làm gì mà hấp ta hấp tấp như vậy? Làm ta giật cả mình! - Tào Tháo chau mày, - Lương Tập đâu? Kêu hắn vào đây. Rõ ràng là lỗi của ngươi, vì sao lại để người ta phải nhận tội thay?

Vương Tư khấu đầu đáp:

— Hôm nay tại hạ có chút việc riêng, trong lòng phiền muộn, đầu óc rối tung mới viết vội vội vàng vàng rồi nhờ Lương Tập nộp lên, sau đó tại hạ tranh thủ ra ngoài.

— Hừm, bộp chà bộp chộp, ngươi lần này là lần thứ mấy rồi! - Thấy Lương Tập cũng đã vào, Tào Tháo lại nạt, - Chả trách ngươi đọc không nổi, đã không phải mình viết, sao ngươi còn nhận tội thay hắn?

Lương Tập vòng tay đáp:

— Tại hạ nhận sự ủy thác của người, chưa kịp xem kỹ đến nơi đến chốn, cũng đáng phải chịu tội.

Vương Tư lại sợ hãi lật bật mà rằng:

— Đây là lỗi của tại hạ, đâu có thể để người khác phải chịu tội thay được ạ.

Lúc này Tào Tháo lửa giận đã nguôi, nhìn hai tên hề rồi bất ngờ hắng giọng:

— Không ngờ trong phủ ta vẫn còn có hai nghĩa sĩ! Tranh nhau nhận tội. Thôi được rồi! Mau đem công văn chính thức lên đây, rồi việc gì cần làm thì đi làm đi.

Lương Tập, Vương Tư đưa mắt nhìn nhau, không hiểu tại sao Tào Tháo lại nguôi giận nhanh như vậy. Vương Tư rút từ trong ống tay áo ra một cuộn trúc giản:

— Đây mới là danh sách tiến cử chính thức.

Tào Tháo giở ra xem, hàng đầu tiên viết chính là ba cái tên của ba người, Đỗ Tập ở Định Láng, Dĩnh Xuyên; Triệu Nghiễm, Phồn Khâm ở Dương Địch, Dĩnh Xuyên, Tào Tháo liền chỉ cho Tuân Úc xem:

— Ba người này có phải cùng quê với ngươi, đã từng nghe nói chưa?

Tuân Úc lắc đầu:

— Chỉ nghe qua chứ chưa từng gặp mặt. Nghe nói bọn họ từ khi chiến loạn đến nay vẫn thông thương qua lại hàng hóa tài vật với nhau, hiện đều đang ở Giang Hoài lánh nạn.

— Tốt lắm. - Tào Tháo vứt trúc giản sang một bên, - Người khác tạm thời chưa quản, mau viết chiếu thư triều đình cho vời ba người vào triều. Đã là lánh nạn ở Giang Hoài ắt sẽ biết nội tình của Viên Thuật, ta phải xem xem mấy năm không gặp, Viên Thuật có thêm bản lĩnh gì mà lại dám xưng đế vào lúc này!

HỒI THỨ 57

Mượn đao giết người, lừa dụ Lã Bố đánh Viên Thuật

Mượn đao giết người

Ngày trước Hậu tướng quân Viên Thuật từng trốn khỏi Lạc Dương, từng cùng chung chiến tuyến khi thảo phạt Đổng Trác với Tào Tháo, nhưng từ khi có được ngọc tỷ truyền quốc trong tay, Viên Thuật dần nảy sinh dã tâm, ôm mộng làm hoàng đế.

Viên Thuật chiếm đóng cả một dải Hoài Nam, binh không thể nói là không mạnh, lực không thể nói là không cường, nhưng kẻ địch mà khiến Viên Thuật luôn cảm thấy lo sợ chính là Tào Tháo. Cho nên khi Tào Tháo rước Lưu Hiệp về Hứa Đô, Thuật gần như từ bỏ giấc mộng đế vương. Nhưng sau đó lại có được tin tức rằng Tào Tháo bị đại bại ở Uyển Thành dưới tay Trương Tú thực lực mỏng yếu hơn nhiều, chính việc này đã khiến Viên Thuật thêm ngông cuồng, hung hăng. Viên Thuật cho rằng triều đình Đại Hán đã mất đi uy vọng thống trị, cho dù là Tào Tháo cũng không thể khuông phò vực dậy nổi. Với suy nghĩ mình có được may mắn cộng với dã tâm mưu đồ quyền lực, vào tháng Hai năm Kiến An thứ hai (năm 197), Viên Thuật tự xưng làm hoàng đế, lấy hiệu là Trọng Gia, định đô ở Thọ Xuân, trở thành đầu lĩnh chư hầu đầu tiên tự xưng đế kể từ khi thiên hạ đại loạn tới nay.

Trước biến cố này, thái độ của Tào Tháo thực sự có chút như là coi họa của người là niềm vui của mình. Thiên hạ vốn đang ùn ùn kéo về với Tào Tháo theo cái gọi là “phụng theo thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục”, giờ Viên Thuật vừa xưng đế, tất cả mũi nhọn lại quay sang chuyển hướng về Hoài Nam, vô hình trung lại có kẻ đứng ra thay thế Tào Tháo làm kẻ địch chung cho thiên hạ. Để đánh Viên Thuật, càng phải lấy danh nghĩa thảo phạt kẻ phản tặc mà lôi kéo, tập trung chư hầu vẫn đang cát cứ các nơi. Tào Tháo và Tuân Úc lập tức ra chiếu cho vời ba người Đỗ Tập, Triệu Nghiễm,

Phồn Khâm đang lánh nạn ở Giang Hoài về Hứa Đô, cũng là để tìm hiểu nội tình của Viên Thuật.

Đỗ Tập tự là Tử Tự, Triệu Nghiễm tự là Bá Nhiên, Phồn Khâm tự là Hưu Bá, bọn họ đều ở huyện Dĩnh Xuyên, để tránh chiến loạn nên cùng xuống phía nam Giang Hoài, tiếp theo sẽ định cùng đến Kinh Châu quy phụ mà dựa vào Lưu Biểu. Nghe ngóng, biết tin thiên tử dừng chân tại Hứa Đô, cả ba người cùng chuyển hướng quay về phía bắc và đồng ý ra giúp sức cho triều đình. Tuy cả ba cùng nhau thông thương hàng hóa tài vật, cùng tiến cùng lui, nhưng chẳng qua cũng chỉ là kế quyền biến tạm thời giữa đồng hương với nhau, chứ trên thực tế, ba người bọn họ xử thế hoàn toàn khác nhau: Đỗ Tập rộng rãi khoáng đạt, ăn nói hào sảng, tính tình cương nghị; Triệu Nghiễm là người kín đáo hơn, không nệ việc lớn việc nhỏ, lúc nào cũng hệt như lão quản gia mẫn cán; Phồn Khâm thì khá nổi tiếng bởi tài văn chương thơ phú, là người khôn ngoan sắc sảo. Kỳ thực ba người như ba cỗ xe ngựa cùng chạy trên đường, chẳng hề có điểm chung nào, nhưng chính đường đời gian khó đã kết nối và gắn bó họ lại với nhau.

Tào Tháo nghe bọn họ tự giới thiệu đâu đấy thì cúi đầu rồi ngâm rằng:

“Thế gian hiểm dị khôn lường,

Vận thời ai chắc đã tường thịnh suy.

Vô tranh, họ Lão[★] ai bì,

Cừ Viện[★] câu ấy vẫn ghi trong lòng”.

Phồn Khâm giật thót mình, đây là bài tạp thi hắn bất chợt sáng tác trong những ngày còn sống nương nhờ ở Kinh Châu, không ngờ Tào Tháo cũng biết, nét mặt chợt thoáng lộ chút hãnh diện nhưng vẫn giữ vẻ khiêm tốn mà rằng:

— Tại hạ viết làng nhàng, không đáng để lọt tai bậc tầm cỡ như đại nhân.

Tào Tháo xưa nay vốn yêu thích thơ từ ca phú, lắc đầu bảo rằng:

— Nói viết làng nhàng là quá khiêm tốn rồi, có điều vì sao ngươi lại cứ khư khư ôm lấy tư tưởng "không tranh với đời" như vậy?

— Kinh Châu Lưu Biểu là kẻ tầm thường, ngồi giữ chín quận Kinh, Tương nhưng không làm được gì cả. Tôn Sách hoành cứ đất Giang Đông không tìm cách khống chế, Viên Thuật tự lập làm hoàng đế cũng không đem quân chinh phạt, kiểu bình chân như vại ấy không làm gì cả sao có thể thành được đại sự? Tại hạ từng sống nương nhờ ở đó, tự nhiên phải cẩn thận sống kiểu không tranh với đời để mà qua ngày. Nay đã quy phụ theo về dưới trướng Tào công, thì sẽ ráng dụng tài hoa, tận dùng sở học. Hà hà hà... - Phồn Khâm nói đến đấy bất giác cười hà hà.

"Văn nhân bợ đít" bốn chữ ấy hiện rõ trong đầu Tào Tháo. Các triều đại xưa nay đều có một loại người, tiếng là danh sĩ, nhưng lại chỉ có biết tầm chương trích cú, văn chương viết ra rặt những thứ bợ đỡ, nịnh nọt, hoặc chỉ biết ngợi ca công đức của những kẻ thống trị, Phồn Khâm có khi cũng chính là hạng này. Tào Tháo nhìn thấu, khi hắn còn đang nói một cách hùng hồn dõng dạc, Đỗ Tập, Triệu Nghiễm chỉ ngó hắn bằng "đôi mắt trắng dã", không cần hỏi cũng có thể biết, đâu cần nghe hắn mắng Lưu Biểu, khi xưa còn ở Kinh Châu, e là hắn cũng đã từng viết ra không ít những thứ văn chương tâng bốc người khác rồi.

Tào Tháo chỉ cười xong thôi, không thèm tiếp lời Phồn Khâm, quay sang bảo rằng:

— Năm xưa ta từng theo Viên Thuật đến Dương Châu, nghe nói đất Thọ Xuân phì nhiêu giàu có, hắn ở đó đã chiêu mộ không ít binh mã quân đội, thanh thế ngày càng lớn mạnh, lại liên tiếp đánh bại Lưu Bị, hiện giờ lại còn xưng vương xưng đế. Ta nay ở Hứa Đô xa xôi, không rõ thực lực hắn giờ thế nào, ba vị từng ở Giang Hoài lánh nạn, có cao kiến gì trừ được bọn phản nghịch chăng?

Vừa mới hỏi đến đại sự, Phồn Khâm lập tức "nhũn nhặn" hơn, chỉ cúi đầu bẻ ngón tay, không nói được nửa câu kiến giải chính xác mà thấu triệt. Đỗ Tập mới mở lời:

— Xưa khi Sở vương vấn đỉnh[★], có được thiên hạ là bởi cái đức chứ không phải bởi dựa vào sức mạnh. Viên Thuật đã không có

được cái đức với dân ở Giang Hoài, lại không có đức với sĩ nhân nhà Hán. Việc ông ấy ngụy lập triều đình chẳng qua cũng chỉ chiêu vời được một số thổ hào, thổ phỉ hoặc nhân sĩ địa phương. Bọn bộ tướng Kiều Nhuy, Trương Huân vốn không có tài dụng binh, bọn Ngô Lan, Lôi Bạc xuất thân thổ phỉ ở Tiềm Sơn, còn nữa thì là bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm đã cùng đường phải nương nhờ dưới trướng. Ngày ông ta tiếm hiệu xưng đế, trăm họ Dương Châu không ai không oán hận, nhân sĩ Giang Hoài thảy đều chửi rủa. Ngày trước ông ta đoạt tiết mao của Mã Mật Đê là muốn bức Mã công làm tam công cho ngụy triều, hại lão gia tử uất ức mà chết. Ông ta còn bắt giữ Trần Ứng là con nhỏ của Trần Khuê làm Bái Quốc tướng ngày trước, muốn lệnh cho ông ta phải nhận ngụy chức, Trần Khuê không những cự tuyệt không đến, trái lại còn đem việc này viết thư mắng mỏ cho một trận. Sau này Viên Thuật còn muốn dùng Kim Thượng là danh sĩ Kinh Triệu làm Thái úy, Kim Nguyên Hưu không nghe, muốn chạy qua Hứa Đô, kết quả bị Viên Thuật bắt được sát hại. Ngày xưng đế đã giết danh sĩ, việc ấy liệu còn có thể thu phục được lòng nhân sĩ trong thiên hạ nữa không?

Nhắc đến Kim Thượng Kim Nguyên Hưu, Tào Tháo thấy hơi áy náy. Năm xưa, khi thứ sử Duyện Châu Lưu Đại bị quân Khăn Vàng giết hại, bọn Bào Tín, Trần Cung, Vạn Tiềm ủng hộ hắn lên làm chủ Duyện Châu, trong khi đó triều đình Tây kinh phụng theo chiếu mệnh thiên tử cũng cử Kim Thượng chính thức tiếp nhận chức ấy. Tào Tháo vì muốn độc chiếm Duyện Châu đã đuổi Kim Thượng ra khỏi địa giới Duyện Châu, khiến người ta lâm vào đường cùng mới phải sang nương nhờ Viên Thuật và cũng vì thế thành ra khoét sâu thêm vào cái họa bị giết vì không chịu theo hàng.

Nay nghe nói Kim Thượng chết một cách cương liệt như thế, Tào Tháo cũng có chút cảm khái, mới quay sang hỏi Tuân Úc mà rằng:

— Ta không biết Kim Nguyên Hưu lại trung trinh với nhà Hán như vậy, ngày đó không nên sơ suất đẩy hắn ra khỏi Duyện Châu khiến hắn phải gặp họa vô phúc như thế. Bây giờ hắn còn anh em con cháu gì ở miền bắc không?

— Có em trai là Kim Toàn hiện là Hoàng môn lang.

— Thảo một đạo chiếu thư, thăng chức Kim Toàn làm Nghị lang. - Tào Tháo thấy việc này cũng nhất cử lưỡng tiện, vừa biểu hiện được cái thiện lương của mình, lại vừa nhân tiện vỗ về chút thế lực ở Quan Tây. Phân phó xong việc ấy, Tào Tháo lại nói với Đỗ Tập, - Viên Thuật tuy đức không đủ để thu phục nhân tâm nhưng đóng quân khắp Hoành Tuyên, Giang Hoài cũng đủ thành mối họa nhất thời rồi.

Đỗ Tập không cả liếc nhìn mà thưa ngay:

— Viên Thuật mặt lim nhưng gan sứa, đã sợ quân triều đình của Tào công, lại sợ uy dũng của Lã Bố. Hắn hai lần chinh phạt Từ Châu, biết rõ cái dũng của Lã Bố, nên mới hỏi con gái Lã Bố cho con trai hắn là Viên Diệu để kết thân gia.

— Đã thành hôn chưa? - Tào Tháo không nhịn được cắt ngang lời Tập.

— Con gái Lã Bố còn nhỏ, chưa thành hôn.

Tào Tháo thở phào một tiếng rồi lại nhìn Tuân Úc, hai người ngầm hiểu cùng gật đầu. Thường có câu rằng “Sơ bất gián thân”[★], nếu Lã Bố và Viên Thuật vì việc thân gia con cái hai nhà mà kết thành đồng minh thì thực lực tăng gấp bội, sẽ nguy hại đến mạn đông nam, nhưng hiện tại chưa chính thức kết thân thì sự việc vẫn có thể có nảy sinh tình trạng bất ngờ.

Đỗ Tập như nhìn thấu suy nghĩ của hai người mới cả cười mà rằng:

— Như tại hạ thấy, chẳng qua Viên Công Lộ là tên giặc nằm chờ chết, mà Lã Phụng Tiên thì bất quá cũng chỉ là tên tiểu nhi hay phản phúc, thảy đều như bọn đầu cắm trên sào mà rao bán vậy! Tại hạ nguyện xin một đội binh mã, không quá một tuần trăng sẽ lấy đầu hai tên giặc ấy dâng lên chốn minh đường.

Lời này quả như ngàn quân mạnh bạo, sát khí đằng đằng, chưa nói đến việc nay không thể lập tức phát binh, mà dù có phát binh cũng không thể nội trong một tuần trăng mà liên tiếp phá được ngay hai đại địch? Đỗ Tập tự phụ cũng được, không thực tế cũng được, chí ít cũng nói được câu sốc lại tinh thần. Tào Tháo nhìn Đỗ Tập,

bặm môi vẻ muốn kết thúc việc này, nhưng cũng không muốn dập tắt ngay sự háo hức của hắn, nên chỉ nuốt nước bọt rồi ậm ừ:

— Tử Tự chí khí đáng khen, việc này đợi triều đình thương nghị xong sẽ định đoạt.

Đây chẳng qua cũng là câu từ chối khéo mà thôi, nhưng Đỗ Tập vẫn tưởng thật, vòng tay mà đáp:

— Vậy tại hạ sẽ ở Hứa Đô chờ triều đình quyết định, xong sẽ chuẩn bị lĩnh binh xuất phát.

Tào Tháo chưa từng gặp qua người nào như vậy, thực không biết nên nói với hắn thế nào cho phải, người ta đã tình nguyện chấp nhận chờ đợi, vậy thì cứ chờ vô thời hạn đi. Tuân Úc cũng thấy áy náy, vội chuyển chủ đề:

— Còn việc dân sinh vùng Hoài Nam thế nào, không biết có thể cầm cự Viên Thuật đánh chiếm mấy năm nữa?

— Việc này... - Lần này Triệu Nghiễm cướp lời, từ tốn rành rọt nói rằng, - Hoài Nam xưa nay vốn là vùng đất trù phú, nhưng từ khi Viên Thuật đến đây xa hoa dâm dật, hoang phí vô độ, trăm họ cực khổ muôn vàn. Hắn lên làm vua liền đổi Thái thú Cửu Giang thành Hoài Nam doãn, cho xây dựng tu sửa đền đài tông miếu, lập đàn tế trời đất ở Thọ Xuân, hoang phí không biết bao nhiêu mà kể. Mà còn nghe nói, hậu cung của hắn thê thiếp đến trăm người... - Nói đến đấy đột nhiên Triệu Nghiễm quay sang hỏi Tào Tháo, - Tào công có biết Viên Thuật xưng đế, hoàng hậu hắn lập là ai không?

— Ta không rõ. - Tào Tháo đâu có quan tâm đến việc này.

— Là con gái của kẻ địch của ngài đó! Là con gái Tây Viên hiệu úy Phùng Phương, được Viên Thuật lập làm hoàng hậu.

— Cái gì?! - Tào Tháo nghe xong lập tức lửa giận bừng bừng. Ngày trước Viên Thuật làm quan đến chức Hổ bôn Trung lang tướng, Phùng Phương làm quan đến Tây Viên trợ quân hiệu úy, hai người giao tình còn hơn cả huynh đệ. Viên Thuật chạy khỏi Lạc Dương, chủ yếu nhờ có Phùng Phương ra sức yểm trợ. Sau này Phùng Phương không may mắc bệnh mất sớm khi tuổi đời còn trẻ, nghe nói khi lâm chung đã ủy thác cậy nhờ Viên Thuật chăm sóc vợ con. Thế mà Viên Thuật lại đưa con gái người ta vào trong hậu cung

của mình để chăm sóc! Đây có còn là Viên Công Lộ anh hùng chí lớn ngày trước nữa không? Con người ta sao có thể thay đổi nhanh thế được?

Triệu Nghiễm lại tiếp tục:

— Hậu cung thê thiếp hàng trăm người, ăn mặc toàn lụa là gấm vóc, ăn uống là sơn hào hải vị, trong khi đó binh sĩ thì chịu khổ cực đói rét, thiếu ăn thiếu mặc, khắp vùng Giang Hoài người người tranh cướp miếng ăn. Năm ngoái tại hạ từng dẫn tộc nhân đi qua Hoài Nam, khi đó vào tiết trời đông, đi qua một thôn trang hoang phế, gặp đến mấy đứa trẻ bốn năm tuổi cứ đứng bên đường xin ăn, tại hạ thấy đứa nào đứa nấy da dẻ vàng vọt, mặt mũi xanh xao, nên mới cứu giúp chúng một phen. Cũng vừa hay lúc ấy đang ăn, trong tay có một con gà quay, cho nên...

Tào Tháo và Tuân Úc đều cảm thấy hắn nói bắt đầu lạc đề rồi, sao lại lôi cả gà quay ra đây làm gì? Nhưng không tiện cắt ngang, Tào Tháo chỉ vờ đằng hắng một tiếng.

Không đằng hắng thì thôi, chứ cái đằng hắng này khiến Triệu Nghiễm cũng ý thức được mình đã lan man, liền vội giải thích cặn kẽ:

— Tại hạ xin lỗi. Việc này chẳng qua là tại hạ ngẫu nhiên gặp trên đường, nên có chút xúc động, kỳ thực nói tới cũng được mà không nói tới cũng chẳng sao. Nói ra cũng chưa chắc giúp được gì, nhưng không nói tại hạ lại không chịu được nên vẫn muốn nói, minh công và lệnh quân có bằng lòng nghe chăng?

Đã hỏi như vậy rồi, Tào Tháo cũng không tiện nói là không bằng lòng, chỉ gật đầu nhấn mạnh rằng:

— Bá Nhiên cứ nói, có điều chúng ta nói ít hiểu nhiều, hà tất dài dòng. Ta và Tuân lệnh quân đây còn nhiều chính sự phải giải quyết nữa.

— Vâng. - Triệu Nghiễm đáp, - Lúc đó... Vừa nói tới đầu rồi nhỉ?

— Gà quay. - Tào Tháo nhẫn nại nhắc.

— À, vâng. Đúng lúc đó tại hạ đang cầm một con gà quay, liền bẻ hai cái đùi chia cho chúng. Chúng đói đến nỗi tranh nhau ăn, tại hạ động lòng trắc ẩn mà đưa cả cho. Không ngờ chúng ăn hết rồi

vẫn chưa chịu đi mà cứ bám mãi sau ngựa. Tại hạ mới hỏi rằng sao vẫn chưa chịu đi, ngài thử đoán xem chúng nói gì?

Tào Tháo trả lời cho có lệ:

— Không biết! Tìm ngươi muốn một con gà nữa?

— Không phải, - Triệu Nghiễm vẻ mặt khổ sở, - Chúng theo tại hạ là muốn thêm hai con gà nữa.

— Thế là có ý gì? - Tào Tháo chưa nghe rõ.

Mắt Triệu Nghiễm đang lim dim rồi bất giác mở to:

— Chúng cho rằng một con gà có bốn cái đùi!

Việc này nghe thì có vẻ buồn cười, nhưng ngụ ý không khỏi khiến người ta không lạnh mà run. Trẻ con bốn năm tuổi mà chưa từng nhìn thấy con gà, một mực cho rằng con gà cũng giống con lừa có bốn chân, điều đó đủ thấy dân chúng Giang Hoài khốn khổ cùng cực đến mức nào. Trong tình cảnh như vậy, Viên Thuật vẫn xa hoa dâm dật, hoang phí với giấc mộng hoàng đế không có thực.

Tào Tháo bất giác lắc đầu, than rằng:

— Khi xưa ta và Viên Công Lộ cùng chạy khỏi Lạc Dương, vốn cho rằng cùng dấy cử đại nghĩa thảo phạt Đổng Trác. Không ngờ chỉ vì ngọc tỷ truyền quốc vô tình nhặt được mà gây tạo nên họa hại như vậy. Chưa nói đến việc hắn không thể làm nổi hoàng đế có thể thống nhất được thiên hạ, mà dù có làm được hoàng đế rồi thì cũng chỉ là một tên hôn quân mà thôi. Vì triều đình xã tắc Đại Hán, càng vì trăm họ ở Giang Hoài, ta nhất định phải trừ diệt bằng được kẻ hung đồ tham lam vô độ thành ra mất trí này!

Tháo lại nghĩ tới Viên Thiệu ở Hà Bắc giơ cao đại ấn mà dương dương tự đắc, nghĩ tới bọn Trương Mạc, Vương Khuông chết dưới đồ đao của chính mình, rồi Hàn Phức phải treo cổ tự vẫn ở Trần Lưu, đều là nghĩa sĩ khởi binh từ Quan Đông, chí nguyện bình sinh đều bị loạn thế nuốt mất cả, mỗi người mỗi ngả rồi không dưng thành kẻ địch của nhau. Tào Tháo nhất thời cảm khái, cảm giác lồng ngực như bị ai chèn ép, mới đứng dậy bước ra giữa sảnh mà ngâm rằng:

“Đông Quan nhiêu nghĩa sĩ

Dấy binh trừ bạo hung.

Hội mong xưa Bến Mạnh,

Một lòng về Hàm Dương.

Quân không sao hợp lực,

Nhạn chia năm bảy đường.

Thế lợi người tranh đoạt,

Các lộ tự tương tàn.

Hoài Nam em xưng đế,

Anh khắc tỉ bắc phương.

Khải giáp sinh chấy rận,

Trăm họ còn tang thương.

Đồng hoang xương khô trắng,

Nghìn dặm tiếng gà không.

Dân trăm người sống một,

Hỏi ai không đoạn trường."[★]

— Tuyệt thay! - Phồn Khâm thấy Tào Tháo ngâm thơ liền nắm ngay cơ hội thể hiện sự quan tâm, - Bài thơ này của minh công châm biếm sự bất ổn của thời cuộc, nhìn thấu suốt cả thiên hạ, thật xứng là giai tác thiên cổ!

— Làm gì đến mức đó. - Trong lòng Tào Tháo vẫn còn nặng trĩu, - Chẳng qua nhất thời cảm xúc phát ra đó thôi, ngôn từ thô kệch khó đăng nơi đại nhã.

— Không đâu, không đâu. - Phồn Khâm cứ lắc đầu mà khen, - Từ ngữ có vẻ vụng về nhưng hàm ý rất khéo léo, việc tuy bình thường nhưng chứa ý tứ mới mẻ. Thật đúng như cây gai thô kia, tuy bình thường thì chẳng có gì là quý, nhưng khéo chế tác, thêu dệt lại

trở nên tấm vải quý giá vô cùng! Tào công xuất khẩu thành chương, điểm đá hóa vàng vậy!

— Không dám, không dám nhận. - Tào Tháo cảm thấy Phồn Khâm tâng bốc cũng hơi quá rồi.

— Sự thực là cảm xúc trỗi dậy mà tự nhiên thành ngôn từ, đạo lí biểu đạt hốt nhiên thấy văn chương, tình và lý trong lòng được thể hiện bằng chữ nghĩa rõ ràng, trong ngoài thống nhất, ý tứ tương thông. Nhưng tài hoa của con người ta có phân rõ bình phàm kiệt xuất, khí chất có cương nhu khác biệt, học vấn có nông cạn sâu xa, thói quen cũng có nhã tục rõ ràng. Những thứ này thảy đều do thiên bẩm mà thành, nhưng cũng bởi sau này hun đúc mà nên. - Phồn Khâm nói đến đây chuyển ý ngay, - Tào công tài năng kiệt xuất, chí khí cương cường, học rộng biết nhiều, thói quen chính nhã mới có được giai tác như thế. Tuy từ ngữ thông thường, không hề kì quái, nhưng lòng son báo quốc chí thành thì có đất trời chứng giám! Tại hạ thật khâm phục vô cùng. - Phồn Khâm nói đoạn vẻ nghiêm trang chắp tay cung kính.

Trong lòng Tào Tháo cũng thầm lấy làm lạ. Tại sao trong thiên hạ này vẫn có người có thể bợ đít đến mức nhã như vậy cơ chứ! Tuy có tâng bốc một chút nhưng phân tích văn chương từ ngữ cũng coi như có phần thấu triệt, nói đúng trọng tâm, người này không hẳn cái gì cũng sai, nên vẫn có thể lưu lại mà dùng được. Tuy trong lòng nghĩ vậy nhưng Tháo lại rằng:

— Ba vị đường xa bôn ba vất vả, xin tạm về dịch quán nghỉ ngơi, đợi ta tấu rõ với thiên tử sẽ bổ nhiệm quan chức.

— Vâng. - Đỗ Tập, Triệu Nghiễm, Phồn Khâm đồng loạt đứng dậy lui ra.

Thấy bọn họ đã đi rồi, Tuân Úc mới khẽ mỉm cười:

— Đỗ Tử Tự quá cương ngạnh, Triệu Bá Nhiên quá vụn vặt, Phồn Hưu Bá lại quá tâng bốc! Ba người ấy đều không hẳn là nhân tài.

Tào Tháo lại không nghĩ như vậy:

— Khổng Trọng Ni nhìn vào sở trường của người mà dạy bảo, chúng ta cũng nên quan sát tùy người mà phong quan chức, dùng

lấy cái sở trường của người ta là được. Ta đã nghĩ kỹ rồi, lệnh cho Đỗ Tập là huyện lệnh Tây Ngạc quận Nam Dương, Tây Ngạc gần bọn Lưu Biểu, Trương Tú. Đỗ Tập tính tình cương nghị có thể vì ta mà trấn thủ giữ vững ở đó. Bổ nhiệm Triệu Nghiễm làm huyện lệnh Lang Lăng ở Duyện Châu, ở đó nhiều kẻ cường hào bất tuân luật pháp, Triệu Nghiễm yêu dân, tính tình rộng lượng, không nề hà nhiều chuyện, có thể dùng hắn để vỗ về bách tính. Phồn Khâm lưu lại trong phủ làm thư tá, chẳng phải hắn biết vẩy mực múa bút đó sao, sẽ thay ta hành văn viết biểu cũng được!

Tào Tháo dựa vào sở trường của từng người mà bổ dụng như thế khiến Tuân Úc cảm thấy khá thú vị, lại nghe Tào Tháo nói rằng:

— Văn Nhược, việc chinh thảo Viên Thuật, ngươi có cao kiến gì không?

— Nay đại quân vừa thua trận quay về, binh sĩ còn mỏi mệt, tàn dư của Trương Tú vẫn chưa trừ được hết, Nam Dương chưa định hẳn, không thể khinh dị mà xuất binh. Nếu minh công xuất binh đánh Thọ Xuân, Lã Bố vì thân gia mà kéo quân tập kích phía sau, như thế thành hai mặt thọ địch rồi! - Tuân Úc vuốt râu mà rằng, - Nếu hưng binh công chiến với chúng, chi bằng...

— Chi bằng mượn đao Lã Bố mà giết chết Viên Thuật! - Tào Tháo tiếp lời ngay, - Dù bên nào thắng, kẻ có lợi vẫn là chúng ta, hay nhất là để cho chúng đấu đá nhau đến lưỡng bại câu thương!

— Tại hạ cũng là ý ấy.

— Được! Hiện giờ Lã Bố là Phấn Uy tướng quân, ta sẽ gia phong thêm cho hắn một bậc, biểu tấu thăng cho hắn làm Đông Bình tướng quân.

Tuân Úc không khỏi suy nghĩ:

— Chỉ có một chức Đông Bình tướng quân, liệu có khiến hắn quyết liệt với Viên Thuật không? - Chức tướng quân này thực ra là hư danh chứ có gì đâu, chiến loạn đến nay đâu đâu cũng thấy tướng quân, thật ra chẳng có thực quyền gì cả, chỉ là chút vinh dự tượng trưng mà thôi.

— Ta tự có cách. - Nói đoạn, Tào Tháo rảo bước đến bên án cầm lấy bút, - Lã Bố hữu dũng mà vô mưu, ta sẽ đích thân viết cho

hắn một phong thư coi như lôi kéo.

Tuân Úc cảm thấy hiếu kỳ mới xúm lại xem, chỉ thấy Tào Tháo viết: *Tiễn tướng quân ở đồn Sơn Dương trót lỡ mất chiếu mệnh phong ấn. Nay, quốc gia chẳng có vàng tốt, đành tự lấy vàng của mình làm ấn, quốc gia chưa có dây lụa tốt, ta cũng tự lấy dây đai tía của mình buộc cùng để tỏ lòng...*

Tào Tháo đang mắt nhắm mắt mở vờ như mù chữ hay sao vậy? Tháo hận Lã Bố đến tận xương tủy, đâu dễ tấu cho hắn quan chức được? Lại còn luôn miệng nói sứ giả làm mất chiếu mệnh ở Sơn Dương, đến cả bịa đặt cũng nể tình nể nghĩa đâu ra đấy. Tuy triều đình mới lập lại còn chưa giàu có gì, nhưng ấn vàng dây lụa thì vẫn có, thế mà Tào Tháo lại nói là lấy ấn vàng dây lụa nhà mình đem tặng Lã Bố.

Tuân Úc xem qua thấy buồn cười mới nói:

— Chỉ dựa vào một phong thư này mà có thể xóa bỏ khoảng cách với Lã Bố được sao?

— Lã Bố từng hành thích Đổng Trác, bất luận là vì công hay tư đều được xem là người có công với nước, hắn vốn có tước vị công hầu, nên hắn sẽ không theo kẻ tiếm nghịch như Viên Thuật mà đi quá xa. Trong khi đó giữa hai người bọn chúng cũng không phải không có khúc mắc. Ngày trước khi Lã Bố chạy khỏi Trường An vốn là định đi theo Viên Thuật, đâu ngờ người ta không những không thu nhận lại còn đuổi đi, còn nay đã chiếm được Từ Châu, Viên Thuật lại vội kết thân gia với hắn, mối quan hệ ấy liệu có lâu bền được chăng? Chẳng qua là Lã Bố muốn liên thủ với Viên Thuật để tự bảo vệ mình mà thôi, chứ kẻ địch mà chúng muốn chống lại chính là chúng ta đó. - Nói đến đây Tào Tháo khẽ cười nhạt, - Nếu chúng ta chủ động bắt tay với hắn, tạo cho hắn có cảm giác an toàn, hắn sẽ lơi lỏng phòng bị quay sang mà liên thủ với chúng ta, lúc đó Viên Thuật sẽ trở thành kẻ địch chung.

— Lã Bố hám lợi, nhưng chỉ e Trần Cung quỷ kế đa đoan. - Tuân Úc lại nhắc nhở.

— Không đáng ngại, khi xưa Ngô Vương Phù Sai có Ngũ Tử Tư tận trung phò tá, Sở Bá Vương Hạng Vũ có Phạm Tăng bày mưu

tính kế. Tuy là có trí sĩ đấy nhưng không tin dùng mà nghe lời nói phải thì sẽ thế nào? - Tào Tháo thổi nét mực trên trúc giản, - Phong thư này tuy nhỏ nhưng còn hơn cả thiên binh vạn mã. Mau hỏa tốc phái người mang chiếu thư và phong thư này đến Từ Châu truyền chiếu chỉ, gia phong Lã Bố làm Đông Bình tướng quân.

— Vâng. - Tuân Úc lại bàn thêm rằng, - Nay triều đình có Phụng xa đô úy Vương Tắc vốn là đồng hương với Lã Bố, có thể sai người này đi truyền chiếu thư.

— Rất tốt. Còn nữa... - Tào Tháo lại nghĩ đến Lưu Bị, - Đưa thêm một phong thư đến cho Lưu Bị ở Bái huyện, tạm thời kêu hắn không gây chuyện với Lã Bố, chúng ta sẽ mượn đao giết người!

Trần Đăng đầu hàng xin theo

Lã Bố tuy anh dũng thiện chiến nhưng là kẻ có tâm phản phúc bất thường. Lã Bố nhận được chiếu thư và thư tay của Tào Tháo quả nhiên tin ngay là thật, liền vội phúc đáp chu toàn với Tào Tháo: *"Bố là kẻ có tội, phận đáng chém đầu, xin chắp tay chờ lệnh, sau sẽ phong thưởng. Vừa mới nhận được chiếu thư lệnh bắt bọn Viên Thuật, Bố xin gắng mạng ra sức."*

Chỉ chưa đầy một tháng, Viên Thuật liền phái sứ giả là Hàn Dận đến Từ Châu, xin đón con gái Lã Bố về Hoài Nam để hoàn tất hôn sự. Lúc đầu Lã Bố còn do dự, hiềm là Trần Cung với Tào Tháo có mối thâm thù, nhưng đã chủ trương hai nhà kết thân, cuối cùng vẫn để Hàn Dận đưa con gái đi.

Đúng thời khắc quan trọng ấy, Bái Quốc tướng ngày trước là Trần Khuê đang sống nhờ ở Từ Châu đột nhiên lại xuất hiện. Trần Khuê từng từ chối nhận ngụy chức mà Viên Thuật trao cho vì sợ Từ Châu, Dương Châu kết thành một mối mà nguy hại đến thân mình nên chạy sang du thuyết Lã Bố rằng: "Tào công nghênh rước thiên tử, phò tá chính sự nước nhà, uy danh cái thế, binh mạnh tướng nhiều, chiến chinh bốn bể, tướng quân nên hiệp đồng mà mưu việc lớn, vun vén cho Thái Sơn vững vàng. Nay kết thân với Viên Thuật bằng hôn sự của con cái, thiên hạ không ai không xì xào bàn tán,

mối nguy như trứng nằm dưới đá vậy.” Lã Bố nghe xong cũng lọt tai, lại liền đổi ý, mới lập tức phái người cho ngựa đuổi theo xe mà đòi con gái về, không những đoạn tuyệt hôn sự, lại còn đeo gông khóa cổ cả sứ giả Hàn Dận giải về Hứa Đô. Tào Tháo đem Hàn Dận ra chém bêu đầu ngoài chợ, rồi tấn phong cho Lã Bố làm Tả tướng quân, giục Lã Bố cần quyết liệt với Viên Thuật.

Viên Thuật nghe tin Hàn Dận chết liền nổi giận đùng đùng, lập tức phái Đại tướng Trương Huân cùng với phản tướng của triều đình mới về quy phụ là Dương Phụng, Hàn Tiêm đem quân tiến đánh Từ Châu. Trần Khuê lại hiến kế cho Lã Bố lung lạc hai người bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm. Kết quả là Dương Phụng trước trận tiền đột nhiên quay giáo, Trương Huân bại trận ở Từ Châu, bộ tướng tổn thất hơn mười người, quân binh gần như chết sạch. Lã Bố thừa thế truy kích, đánh giết đến tận bên bờ sông Hoài, khiến Viên Thuật sợ chết khiếp chỉ cố tử thủ bên bờ nam mà không dám qua sông. Lã Bố đem tất thảy lương thảo tài vật của các quận huyện mà mình càn quét qua, cướp sạch mang đi, khi đi còn đích thân để lại bút tích nhục mạ Viên Thuật, đồng thời còn cho quân sĩ bên bờ bắc lớn tiếng chế giễu, mắng chửi, xỉ nhục một phen rồi mới cao tấu khải ca mà quay về. Thất bại trận này, Viên Thuật mới bắt đầu cảm thấy “long vị” mà hắn đang ngồi như trên thảm gai. Lã Bố tuy thắng đấy nhưng cũng tự nhiên rơi vào cạm bẫy của Tào Tháo, cuối cùng lại phái Trần Đăng con trai Trần Khuê đến Hứa Đô cầu kiến, xin phong chức Từ Châu mục.

Đối với nhà họ Trần, Tào Tháo cũng không dám xem thường. Bởi họ vốn là con cháu danh thần Trần Cầu ngày trước có công mưu đồ tru diệt hoạn quan Vương Phủ. Trần Khuê từng làm Bái Quốc tướng, là quan phụ mẫu ở quê nhà Tào Tháo. Lại có người em cùng cha khác mẹ với Trần Khuê là Trần Vũ cũng làm đến Thái thú Ngô quận, đã thống lĩnh quân đội nhiều lần đánh nhau với Viên Thuật, Tôn Sách ở Bành Trạch. Còn Trần Đăng tự Nguyên Long từng làm đồn điền cho Đào Khiêm ở Từ Châu, rất được nhân sĩ kính nể ngưỡng vọng. Nghe tin Trần Đăng tới, Tào Tháo vô cùng vui mừng, có ý lôi kéo, không những dẫn vào triều kiến thiên tử, còn mời riêng đến phủ bày yến tiệc khoản đãi.

— Nguyên Long, chắc ngài đến là vì chức vị Từ Châu mục cho Tả tướng quân. - Tào Tháo bước tới kéo Trần Đăng tới ngồi bên cạnh mình, đích thân rót rượu rồi mời.

Trần Đăng không chút khiêm nhường thản nhiên nhận lấy, lại nói thẳng không kiêng dè:

— Lã Bố tiểu nhân phản phúc, nói làm gì đến chức Tả tướng quân?

Tào Tháo giật mình suýt làm đổ rượu:

— Nguyên Long sao lại nói như vậy?

Trần Đăng nói thẳng:

— Thực không dám giấu, cha con tại hạ làm bề tôi nhà Hán, không đành chung hàng ngũ với kẻ tiểu nhân như Lã Bố, chuyến này đến Hứa Đô, cầu quan chức cho Lã Bố là giả, nhưng trợ giúp Tào công trừ giặc là thật.

Người giúp đỡ chủ động đến gõ cửa sao? Tuy nghe Trần Đăng nói vậy nhưng Tào Tháo vẫn cẩn thận, hỏi thăm dò:

— Lã Phụng Tiên vì nước trừ giặc, công lao còn đó, triều đình chưa có ý khép tội.

Trần Đăng nghe đoạn cười nhạt:

— Tào công cho rằng Từ Châu ta hết người rồi sao? Một kế ly gián cỏn con có thể qua mắt Lã Bố u muội, nhưng e không qua nổi mắt Trần Cung. Lúc trước bắt giữ Hàn Dận vốn không phải là chủ ý của Lã Bố và Trần Cung, mà chính là gia phụ du thuyết, ngài còn nhớ chứ?

— Ồ? - Tào Tháo vốn có ý lôi kéo Trần Đăng, nghe Đăng nói vậy mới xác nhận Trần Đăng là bạn chứ không phải địch, liền cười ha hả mà rằng, - Người ta thường bảo uống rượu vào sẽ nói lời chân thật, Nguyên Long một hớp rượu chưa uống, sao đã nói ngay lời thực như vậy?

— Minh công với tại hạ có rượu uống, nhưng gia phụ ở Từ Châu chưa chắc đã có rượu mà uống. - Trần Đăng nhìn chằm chằm vào Tào Tháo, tiếp tục thăm dò, - Lẽ nào minh công không muốn lấy Từ Châu cùng gia phụ luận bàn việc cũ nước Bái, cùng nhau uống một trận cho thỏa?

Tào Tháo quan sát tỉ mỉ Trần Đăng: Khuôn mặt vàng vọt nhợt nhạt, mày rậm mũi to, má chảy miệng rộng, râu rậm đen sì, mắt lộ hung quang, đôi mắt này không thể là của kẻ sĩ một lòng trung thành với triều đình, mà nhìn gần thì như con thú đói. Tào Tháo không nói gì, chỉ cúi đầu nhấp một hớp rượu rồi chậm rãi nói:

— Nay Viên Thuật ở Hoài Nam chưa bình định được, Trương Tú ở Nam Dương vẫn lăm le binh mã, triều đình vẫn chưa đủ sức chinh thảo Lã Bố, giờ bàn mấy việc này có sớm quá không?

— Tại hạ vốn có thành tâm thành ý đến, phải chăng Tào công quá đa nghi rồi? - Trần Đăng dằn mạnh chén rượu trên án, - Nếu Lã Bố cùng Viên Thuật lưỡng bại câu thương sẽ là chuyện hay nhất, về lâu dài, thế của Từ Châu tất sẽ lớn mạnh! Lang Nha tướng Tiêu Kiến cứ ngồi ôm các châu quận không nghe Lã Bố sai khiến, nhưng hôm trước mới nghe Lã Bố đánh bại Viên Thuật liền đem lương thảo sang tỏ ý quy phụ. Ngoài ra lại có đám thổ hào ven biển Thanh Châu như Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan cũng lần lượt gửi thư cho Lã Bố nguyện ý xin theo nghe lệnh. Thế sự mỗi ngày xoay chuyển liên tục, Viên Thuật đã coi như xong, nhưng Lã Bố lại ngồi vững ở Từ Châu. Triều đình chỉ ép chiếu mệnh không mà không thảo phạt, nay không đánh, mai không đánh, lẽ nào ngồi đợi để thiên lôi đánh tên giặc này?

Mấy câu này tuy có lộ ra không ít cơ mật của Lã Bố nhưng khẩu khí ngang tàng vô lễ. Tào Tháo từ khi nhậm làm Tư không đến nay, chưa có ai dám nói chuyện với Tháo như vậy. Thế nhưng đối mặt với tình thế hiện nay, cũng không thể trách cứ Trần Đăng được, Tháo vẫn nhún nhường mà hỏi:

— Vậy theo ý kiến của Nguyên Long, việc Từ Châu nên xử trí thế nào?

Trần Đăng giọng điệu ôn hòa trở lại:

— Nếu minh công chịu phong cho tại hạ một quận, tại hạ nguyện tập hợp binh tướng làm nội ứng cho triều đình cùng mưu tiêu diệt Lã Bố.

— Ồ? - Tào Tháo lại dò xét ánh mắt Trần Đăng. Hóa ra cũng là một phường dã tâm! Cha con hắn từng trợ giúp Lưu Bị làm chủ Từ

Châu, nay đang đứng cùng thuyền Lã Bố lại với tay sang liên thủ với ta, rồi mưu cầu đất một quận, vậy ngày Lã Bố diệt vong không biết cha con hắn còn muốn gì nữa đây? Có điều đã đến bước đường này phải đi một bước dò một bước, trước hết đóng cái đinh này vào cái nêm bên cạnh Lã Bố, sau rồi để xem ý cha con Trần Đăng thế nào rồi tính tiếp. Nghĩ đến đó, Tào Tháo cúi đầu gắp một miếng cá, rồi nói, - Nguyên Long có thích ăn sốt cá không?

— Không thích, - Trần Đăng nói thẳng không kiêng dè, - Tại hạ thích ăn gỏi cá.

— Ăn gỏi cá chẳng phải sẽ tanh lắm sao?

— Đại trượng phu thân trong loạn thế, đao kiếm tanh máu còn chẳng sợ, huống hồ là mấy con cá?

Thật đúng là kẻ không biết sợ hôi tanh. Đã buộc phải dùng hắn, vậy cũng nên tỏ ra đại lượng một chút, Tào Tháo hỏi thẳng vào vấn đề:

— Nguyên Long muốn đất quận nào của Từ Châu?

— Tại hạ nguyện làm Thái thú Quảng Lăng. - Trần Đăng cũng thẳng thắn.

Tào Tháo nghe Đăng nói đến quận Quảng Lăng, cảm thấy Trần Đăng này quả cũng khác người: Thái thú Quảng Lăng vốn là Trương Siêu, em trai Trương Mạc. Vì Trương Siêu tham gia nghĩa quân chinh thảo Đổng Trác, nên Đổng Trác đổi cho Từ Châu công tào Triệu Dục ra tiếp nhận làm Thái thú Quảng Lăng. Lúc đó thủ hạ Đào Khiêm có tên là Tạc Dung, cũng là kẻ cuồng đồ coi trời bằng vung. Hắn từng đi qua đất Tây Vực, lấy danh nghĩa hoằng dương Phật giáo phù đồ tây phương, tập trung tiền bạc của ba đất Quảng Lăng, Hạ Phì và Bành Thành và ngầm chiêu binh mãi mã. Lần trước khi Tào Tháo công chiến Từ Châu, Tạc Dung không những không cứu, mà còn quay lại dẫn thủ hạ “phật giáo đồ” xuôi xuống phía nam giết chết Triệu Dục, rồi đốt, giết, cướp sạch sành sanh Quảng Lăng, sau lại giết Bành Thành tướng Tiết Lễ, Dự Chương Thái thú Chu Hạo, nhưng cuối cùng cũng bị Thứ sử cũ của Dương Châu là Lưu Do tiêu diệt. Nếu không nhầm thì Quảng Lăng là nơi tai ương chồng chất kể từ loạn Tạc Dung, thêm nữa hiện giờ ở đó lại nảy ra một tên hải tặc

là Tiết Châu, giết người phóng hỏa vạn ác không từ. Mà quan trọng hơn nữa, vùng đất phía nam Hoài Hà của Quảng Lăng lại nằm trong phạm vi thế lực của Viên Thuật, Trần Đăng muốn có được thì thực tế cũng chỉ có nửa quận mà thôi.

Tào Tháo vốn cho rằng Trần Đăng mở miệng sẽ đòi lấy những vùng đất tốt, phì nhiêu như kiểu Bành Thành, nhưng không ngờ vừa mở miệng hắn lại muốn lấy mảnh đất mà đã bị tàn phá nghiêm trọng, nên Tháo giả bộ quan tâm hỏi han:

— Quảng Lăng bị tàn phá nặng nề, không phải là nơi có thể chiêu binh mãi mã, Nguyên Long một mình nhảy vào đất ấy nghe chừng khó thành đại sự.

— Không phải, không phải! - Trần Đăng nhìn Tào Tháo rồi tự rót rượu cho mình, hậm hực nói rằng, - Tại hạ là muốn dấy binh trừ giặc, không phải muốn làm quan trong cảnh thái bình. Kẻ giàu có thì mong trộm nhàn, kẻ bần cùng chẳng còn gì để mất, chỉ có phẫn nộ chung mới cử được đại binh. Sau khi tại hạ vào Quảng Lăng sẽ khuyến khích mùa vụ nông tang, giảm bớt thuế khóa, phân minh thưởng phạt, tiêu diệt hải tặc, thêm có uy vọng của phụ thân tại hạ, thì không quá một năm có thể khiến bá tính đang khốn cùng một lòng đi theo, lúc ấy dân chúng Quảng Lăng đã cam nguyện theo rồi, lại phối hợp với đại quân triều đình thì việc chinh thảo Lã Bố sẽ chỉ như trở bàn tay mà thôi! Lại nữa... Nếu không nhảy vào nơi khỉ ho cò gáy đó, Lã Bố há chẳng nghi ngờ tại hạ sao?

“Trần Đăng này quả không giống bọn chỉ biết mong nhàn, tiếc là người sinh sau muộn, nếu sớm mười năm thôi, e là cũng sẽ trở thành nhân vật còn khó dây hơn cả Lã Bố, Viên Thuật.” Tào Tháo tuy là đã yên tâm hơn về Trần Đăng, nhưng thấy hắn không những dám nói thẳng nói thật lại còn có vẻ quang minh lỗi lạc, nên mới hồ hởi đồng ý:

— Được! Mai ta sẽ tâu lên triều đình, bổ nhiệm ngài làm Thái thú Quảng Lăng.

— Tạ ơn Tào công. - Trần Đăng được như sở nguyện rồi mới đứng dậy thi lễ.

— Khoan đã! - Tào Tháo nắm lấy cổ tay Trần Đăng, - Lã Bố lòng lang dạ sói thực không thể nuôi lâu được, ngoài ngài ra không ai có thể hiểu tình hình của hắn hơn. Phụ thân ngài hiện ở Hạ Phì, du thuyết Lã Bố bắt giữ Hàn Dận cũng có công lao, nay tuy không còn tại chức, nhưng ban thêm cho hai ngàn thạch bổng lộc!

Thêm hai ngàn thạch là quan viên đứng đầu hàng cửu khanh mới được như vậy, Trần Đăng cũng không ngờ Tào Tháo dám phóng tay như vậy, liền vội từ chối:

— Tại hạ thấy như vậy cũng không cần thiết, gia phụ tuổi tác đã cao, sợ là sau này không còn đóng góp được gì cho triều đình nữa.

Nhưng Tào Tháo lại khoát tay vẻ phóng khoáng:

— Nguyên Long ngài giờ đã giữ chức Thái thú, bổng lộc của lão nhân gia lẽ đâu lại thấp hơn được? Hơn nữa lại như vừa mới nói đó, ngày ta lấy được Từ Châu sẽ phải cùng gia phụ ngài uống một phen cho đã, phần bổng lộc này coi như tiền rượu vậy.

— Nếu đã như vậy, cha con tại hạ xin xấu hổ mà lĩnh nhận. - Trần Đăng không chối từ nữa.

Quan chức đã phong, tiền cần dùng cũng đã dùng rồi, bây giờ Tào Tháo mới lại nghĩ đến Lã Bố:

— Cha con ngài đều đã được phong thưởng, vậy tạm thời ta sẽ biểu tấu cho Lã Bố làm Từ Châu mục, giả ý tốt đó để an lòng hắn.

— Việc này nhất thiết không được! - Trần Đăng ngăn lại, - Lã Bố không hy vọng được gì ở phía đông, vì hắn đoạt đất của Lưu Bị nên danh phận có cũng như không, nhưng vây cánh cũng nhiều, kiêm có Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, bọn bộ hạ cứ tranh nhau chưa thống nhất. Nếu minh công trao cho hắn ấn Từ châu, thì hắn lại được tiếng là danh chính ngôn thuận. Huống hồ minh công là phụng mệnh thiên tử, sau này tất sẽ phải thảo phạt Lã Bố, lúc ấy há chẳng phải thành ra triều đình tự đấu đá lẫn nhau sao?

Lã Bố phái Trần Đăng đến để đòi chức Từ Châu mục, không ngờ Trần Đăng lại ngăn cản việc này, điều này khiến Tào Tháo thấy khá nực cười:

— Nguyên Long, tự nhiên ta cũng không muốn gia phong cho Lã Bố nữa, nhưng ngài vì việc này mà đến, giờ cha con ngài đều đã

được thăng thưởng, nếu chỉ còn việc của Lã Bố mà lại không xong, há chẳng phải sẽ khiến hắn sinh nghi kỵ, hoặc vạ đến an nguy của tính mạng sao? Nếu chức Từ Châu mục không thỏa, vậy chức Tả tướng quân thăng lên cho hắn một bậc thì thế nào?

— Chức gì cũng không cần thêm cho hắn. - Trần Đăng khẽ cười nhạt, - Việc này cũng chẳng có gì, gặp Lã Bố tại hạ tự khắc có cách nói.

— Ủa? - Tào Tháo có chút hiếu kỳ, - Nên nói thế nào mới được, lão phu xin rửa tai lắng nghe.

Trần Đăng vui vẻ ngồi xuống, chủ động rót rượu đầy chén mời Tào tháo, rồi cười mà bảo:

— Đợi tại hạ quay về gặp Lã Bố, nếu hắn có giận tại hạ sẽ nói lừa hắn. Sẽ nói là tại hạ nói với ngài rằng: “Có Lã tướng quân như nuôi được hổ vậy, nhưng phải cho ăn no, nếu không no sẽ cắn người”, mà minh công ngài thì đáp lại là: “Không như ngài nói đâu. Có Lã tướng quân như nuôi được chim ưng vậy, đói thì vẫn dùng được, no rồi sẽ vỗ cánh mà đi. Cáo thỏ chưa hết, vẫn chưa thể để chim ưng bay đi được”. Lã Bố tự phụ anh dũng thiên hạ có một không hai, nếu nghe lời này tất sẽ cho rằng minh công coi trọng tin tưởng hắn và hắn sẽ sợ việc qua lại đối đãi nhau như vậy không được lâu bền mà dẫn đến không lấy được Từ Châu. Lúc đó hắn còn muốn mưu hại tại hạ được sao? Ha ha ha!

Tào Tháo cũng cười, cười đến nỗi rớt cả rượu ra tay:

— Lã Bố không chỉ vô mưu, mà còn không có mắt nữa, phái ngài đến vì chức Từ Châu mục, há chẳng phải lại là nhường cho ta sao? - Nói đoạn ngửa mặt nâng chén rượu uống cạn, rồi nắm chặt tay Trần Đăng mà bảo, - Nguyên Long, việc phía đông đó ta giao hết cho ngài, nhất cử nhất động của Lã Bố cứ kịp thời cho người bẩm báo với ta.

— Vâng! - Trần Đăng đáp ngay, nhưng lại có đề xuất nữa, - Còn hai việc nữa mong minh công soi xét. Dương Phụng, Hàn Tiêm có thù với minh công, giờ đã quay giáo về dưới trướng Lã Bố, bọn chúng vốn là đồng hương Tịnh Châu, về lâu dài sẽ nhiều bất lợi với triều đình, mong minh công tính cách sớm trừ đi!

— Việc ấy không khó, có thể giao cho Lưu Bị xử lý. Còn có chỗ khó nào nữa, ngài cứ nói rõ đừng ngại.

— Việc đánh Viên Thuật nên sớm, không nên trì hoãn quá lâu, nay còn Tôn Sách là con trai Tôn Kiên đang hoành cứ đất Giang Đông nữa. Thứ sử Dương Châu Lưu Do mấy lần binh bại, đã bệnh mà mất ở Bành Trạch, thúc phụ tại hạ là Thái thú Ngô quận Trần Vũ tạm cầm quyền mà dẫn quân sót lại hơn nghìn người miễn cưỡng cầm cự, hiện vẫn chưa thể hơn thua với Tôn Sách. Ngày Viên Thuật tiếm vị, Tôn Sách cũng viết thư tuyệt giao. Nay nếu muốn đánh Viên Thuật, minh công nên cho Thứ sử Dương Châu đến nhậm lại chức, cùng thúc phụ tại hạ hợp nhất một chỗ, một là cùng dụ Tôn Sách làm ngoại viện mới cùng mưu đánh Viên Thuật, hai là cũng nên gây dựng lại binh mã để còn kiềm chế Tôn Sách, đảm bảo việc ở phía nam, triều đình không gặp trở ngại gì.

— Tôn Bá Phù anh dũng uy vũ không thua kém cha hắn, sớm muộn cũng sẽ trở thành mối lo của triều đình! - Tào Tháo đối với Tôn Sách cũng có chút kiêng dè, Tôn Sách mới hơn hai mươi tuổi nhưng đã chiếm cứ một vùng Giang Đông, tiền đồ xán lạn không thể biết trước được, trước sau sẽ trở thành một đại địch bên ngoài Hà Bắc với Viên Thuật. Nhưng hiện Trung Nguyên chưa định, thì Giang Đông cũng là nơi roi dài mà với chưa tới, chỉ có thể lôi kéo từ từ mà thôi.

— Hừm! Tại hạ thấy Tôn Lang nhãi nhép cũng chỉ bình bình vậy thôi. - Trần Đăng cơ bản không coi Tôn Sách ra gì, - Nếu tại hạ cát cứ Quảng Lăng rồi, tây thông với đại quân triều đình, nam nối với quân Dương Châu của thúc phụ, cũng đủ ngăn hắn bên ngoài Giang Hoài.

— Việc Tôn Sách tạm thời không vội, trước tình thế hiện tại chỉ có thể viện trợ cho Giang Đông chứ không thể đối địch. - Lúc này Tào Tháo không phải không tin vào khả năng của Trần Đăng, mà hoàn toàn ngược lại, chỉ là Tháo cảm thấy Trần Đăng tinh thần đang quá hăng hái, - Việc này ta sẽ bàn tính thêm cùng Tuân lệnh quân, tranh thủ chọn người văn võ song toàn đến Dương Châu tiếp nhận làm Thứ sử Dương Châu, Nguyên Long không cần lo lắng nhiều.

Trần Đăng cơ hồ nhìn ra được ý tứ cảnh giác của Tào Tháo, bề tôi mà không khéo léo sẽ mất mạng như chơi, đạo lý này đương nhiên Trần Đăng hiểu rõ, Đăng mới buông chén rượu xuống mà tự giễu rằng:

— Tại hạ thực không có ý gì khác, chẳng qua là có nguyện vọng, muốn cùng con hổ Giang Đông này so tài một phen.

Tào Tháo tiếp lời mà rằng:

— Nếu có thể ngày một ngày hai bình định tiêu diệt được Viên Thuật, Lã Bố, thì nguyện vọng này của Nguyên Long sẽ sớm có cơ hội thực hiện đó!

Trần Đăng nhận ra Tào Tháo đã quay lại chủ đề cũ, vội vàng nâng chén:

— Trời cũng không còn sớm nữa, tại hạ xin được kính minh công chén này. Mong minh công sớm quét sạch chư hầu, chấn chỉnh lại thiên hạ!

— Nguyên Long nói thế sai rồi. - Tào Tháo nhìn Trần Đăng đầy ý vị rồi đột nhiên cười khà khà mà sửa lại rằng, - Nên là quét sạch cát cứ nổi loạn khắp nơi, phục hưng thiên hạ nhà Hán.

— Tại hạ nhất thời lỡ miệng. - Trần Đăng tuy nói thế nhưng trong mắt nhìn Tháo vẫn tỏ vẻ khinh đời ngạo thế.

Trần Đăng đi rồi, Tào Tháo vẫn đứng lặng mãi như chôn chân trong sân ngắm nhìn bầu trời muôn vàn vì sao đang lấp lánh. Thời buổi loạn thế này cũng giống như màn đêm đen trên bầu trời, mà quần hùng còn đang chinh chiến liên miên khắp nơi kia cũng như các vì tinh tú khắp trời. Có ngôi sao thì chiếu rọi bốn phía, có ngôi lại u ám mờ nhạt, có ngôi dường như thoắt ẩn thoắt hiện. Chiếu rọi bốn phía như đám Viên Thiệu, Lã Bố; u ám mờ nhạt thì như bọn Viên Thuật, Trương Tú, còn thoắt ẩn thoắt hiện thì có thể chính là loại như Trần Đăng này chăng! Giờ có vẻ đang ẩn dưới trướng Lã Bố, nhưng rồi sẽ có ngày phát lộ ánh sáng rạng rỡ. Nghĩ đến đây Tào Tháo chợt cảm thấy tự ti mặc cảm, thân tuy là chủ tể nơi triều đình, đường đường là tam công, thế mà lại phải đi thỏa hiệp với một kẻ thấp bé như Trần Đăng, nhờ vả hắn chuyện ở miền đông. Rời Hứa Đô rồi, chức Tư không này còn gì uy tín để nói nữa?

Nghĩ đến đây Tào Tháo chỉ biết mỉm cười nhăn nhó, nhưng rồi chợt thấy mây khuất sương tan, vầng trăng trong sáng hiện ra giữa màn đêm. Tào Tháo như ngộ ra tất cả: "Trăng sáng đó nhưng không át ánh sao, muôn sao chiếu rọi xung quanh nhưng trăng kia vẫn sáng mãi, tại sao Tào mỗ ta cứ phải duy ngã độc tôn khiến quần tinh mờ nhạt đi chứ? Sao không như vầng trăng kia, để tất cả tinh tú đều vây quanh rồi tỏa sáng? Hà tất cứ phải coi bọn Trần Đăng, Lưu Bị như kẻ địch chưa lộ diện, chỉ cần ta có thể mãi như vầng trăng kia, cứ để cho bọn họ tỏa sáng xung quanh thì có gì không được? Một người chẳng thể nào bình định được thiên hạ này, để cho người khác có cơ hội thực hiện chí lớn cũng là tự dành cho mình cơ hội..."

Nghĩ vậy, tâm trạng Tào Tháo cũng thoải mái trở lại. Giờ việc phải làm là phái Thứ sử đến Dương Châu liên kết với Tôn Sách, hoàn tất việc bao vây tên ngụy đế Viên Thuật, sau đó đích thân cho hắn một đòn chí mạng, vớt vát lại tiếng tăm đã mất ở Uyển Thành.

Thất bại ở Uyển Thành là vết thương không thể chữa lành trong lòng Tào Tháo, cứ nghĩ đến Uyển Thành là Tháo lại nghĩ đến đứa con trai Tào Ngang đã chết, không biết lúc này Đinh thị còn giận mình nữa hay không?

Trời đã muộn rồi, cũng nên đi nghỉ thôi. Tào Tháo không gọi kẻ hầu người hạ mà lặng lẽ đi vào hậu viện. Từ xa, thấy buồng Đinh thị vẫn sáng đèn, từ trong buồng vọng ra tiếng khung cửi lúc thưa lúc nhặt. Con trai đã không còn nữa, nàng còn dệt áo dệt vải cho ai?

Đây là nơi ở của Tư không phu nhân, bên trong giản dị không hề hào nhoáng, bình thường thậm chí đến kẻ hầu người hạ hay a hoàn cũng không cần tới, mọi việc Đinh thị thảy đều tự làm. Chiếc khung cửi là tất cả cuộc sống của phu nhân, vinh hoa phú quý đã đủ, cũng không biết hằng ngày vất vả dệt vải làm gì nữa?

Đã lâu lắm rồi Tào Tháo không qua đêm cùng Đinh thị, hai hay ba năm gì đó, Tháo cũng không còn nhớ nữa. Những lúc này, trong một đêm vương vấn những ưu sầu thương cảm, chỉ có người vợ này mới có thể cùng Tháo sẻ chia nỗi đau mất con. Tháo giơ tay khẽ đẩy cửa buồng, phát hiện ra cửa đã khóa, mới nhỏ giọng khẽ gọi:

— Phu nhân, mở cửa! Ta tới...

Tiếng thoi suốt đột nhiên ngưng bặt, nhưng lại không thấy Đinh thị ra mở cửa.

— Phu nhân, nàng vẫn còn cố chấp với ta sao? Việc của Ngang nhi là ta đã sai. Đồ đáng chết ta đã hại chết con của nàng, ta đáng bị băm vằm trăm mảnh, thân là cha nó, lẽ nào ta không đau đớn. Nàng không thể mở cửa nhìn ta một chút sao?

Một hồi rất lâu, cửa vẫn không mở, Tào Tháo còn định nói tiếp, liền thấy đèn vụt tắt.

“Hầy dà... Người đã chết rồi cũng đâu thể sống lại được nữa, dứt tình cũng không dễ mà vãn hồi trở lại. Hoặc giả, thật đúng như hôm đó nàng đã nói, tuy là phu nhân quyền quý đấy, nhưng ngoài con trai ra, nàng đâu còn để ý đến thứ gì, để ý đến ai nữa. Giờ Ngang nhi đã không còn, nàng cũng mất đi tất cả, nàng không còn gì nữa.” Tào Tháo thở dài buồn bã, cảm giác buồn ngủ cũng hết, Tháo lại quay ra sảnh đường, tiếp tục xử lý đống công việc còn đang chất cao như núi. Tháo dần ý thức được rằng, ngoài chút tình cảm rung động giữa đàn ông đàn bà, cuộc sống gia đình bình thường đúng nghĩa có lẽ thực sự không còn với mình nữa. Đời người luôn có được và mất, được cái này phải hy sinh cái khác, mà lựa chọn của Tào Tháo sau trước vẫn là chiến trường và vị trí trên triều đường.

Còn cảm giác lương tâm cắn rứt với chính thất? Trong sự bộn bề giữa ngày này qua ngày khác cũng sẽ dần lắng xuống thôi...

HỒI THỨ 58

Trận Kỳ huyện, lập kế giết quan coi lương ổn định quân tâm

Lại động can qua

Tào Tháo dâng biểu tấu cho Trần Đăng làm chức Quảng Lăng thái thú, lại cho Trần Khuê được hưởng bổng lộc hai ngàn thạch[★], để cha con họ làm nội ứng cho mình trong việc chinh thảo Lã Bố sau này. Sau đó được sự tiến cử của Tuân Úc, Tháo lại sai Thượng thư Nghiêm Tượng xuống phía nam tiếp nhận chức Dương Châu thứ sử. Một mặt thu nhận bọn Lưu Diêu - dư bộ của Ngô Quận thái thú Trần Vũ, mặt khác lôi kéo Tôn Sách ở Giang Đông khiến hắn nghe theo mệnh lệnh của triều đình. Đợi đến khi thời cơ chín muồi, sai Nghị lang Vương Phổ, Lưu Uyển mang chiếu thư đến phong Tôn Sách làm Kỵ đô úy, tập tước Ô Trình hầu, lĩnh chức Cối Kê thái thú, sai ông ta với Tả tướng quân Lã Bố, Ngô Quận thái thú Trần Vũ cùng thảo phạt Viên Thuật.

Đồng thời, Tào Tháo lại ban chiếu thư với danh nghĩa triều đình lệnh cho Kinh Châu mục Lưu Biểu, Ích Châu mục Lưu Chương cùng hiệp đồng đánh Viên Thuật. Tuy hai chiếu thư ấy đều không có hiệu quả thực tế, nhưng chí ít cũng tránh không cho chúng nghĩ đến việc viện trợ Viên Thuật. Tất cả các mũi đao của thiên hạ đều nhắm vào phía Hoài Nam, Viên Thuật mới vừa xưng đế được ba tháng, liền bị rơi vào cục diện bốn bề thọ địch.

Khi trước, Viên Thuật đã bị Lã Bố đánh bại, lương thảo các nơi ở Hoài Nam đều bị cướp sạch. Sau lại bị quần hùng vây khốn phong tỏa, nên phải tăng thêm lượng lớn quân lính, nhưng quân lương dự trữ của Thuật đã không còn cách nào duy trì được nữa. Khắp đất Hoài Nam, có đào sâu xuống ba thước, cũng không móc ra được gì nữa, Viên Thuật không còn cách nào khác cuối cùng đành chai mặt đến Trần Quốc ở Dự Châu để xin lương thảo. Trần vương Lưu Sủng là chư hầu tôn thất nhà Hán, quốc tướng Lạc Tuấn là bậc trung

lương của triều đình, hai người bọn họ há lại có thể cấp lương cho giặc? Chẳng những không cho lương thảo, lại còn đánh cho sứ giả của Viên Thuật một trận nhừ tử, rồi đuổi ra khỏi nước Trần. Viên Thuật vô cùng tức giận, nhưng e dè trước sự anh vũ của Trần vương, nên không dám dấy binh, chần chừ mấy bận cuối cùng đành hạ độc thủ, sai thích khách đến hành thích Lưu Sủng và Lạc Tuấn, sau đó cho quân đến cướp đoạt lương thảo tiền tài của Trần Quốc.

Tin tức chư hầu vương bị hành thích truyền đến Hứa Đô, trên tới thiên tử, dưới đến bá quan không ai không kinh hãi, khắp nơi cả nước tiếng hô hào thảo phạt ngày càng vang dội. Tào Tháo thấy Viên Thuật tội ác tày đình, cảm thấy thời cơ đã chín muồi, lập tức điều binh khiển tướng chuẩn bị đến đánh Thọ Xuân, định rằng sẽ diệt trừ hoàn toàn mầm họa. Để xuất chinh lần này, Tào Tháo đã tập trung đội quân chính quy của mình ở hai châu Dự, Duyện. Lại tập kết binh mã ở kinh sư, tổng binh lực lên tới hơn ba vạn người, là quy mô binh lực lớn nhất của Tháo từ khi khởi binh đến nay. Vì trận này không chỉ là sự dứt khoát cá nhân giữa Tào Tháo và Viên Thuật mà còn là sự phân tranh chính tà giữa triều đình Đại Hán và ngụy triều của Viên gia. Muốn tăng thêm sĩ khí, uy hiếp kẻ địch, Tào Tháo đã tâu xin cho được duyệt binh thệ sư ở Hứa Đô, và mời thiên tử đích thân tới xem.

Hoàng đế Lưu Hiệp ngồi nghiêm trang trên thành Hứa Đô, trên đầu có lọng hoa năm sắc, bên trái có Tư không Tào Tháo, bên phải có Thượng thư lệnh Tuân Úc đứng hầu, các văn võ công khanh khác cũng nối nhau sắp hàng theo sau hai bên, và ở sau lưng mỗi người đều có một quân hổ bôn tay cầm phủ việt bảo vệ. Lưu Hiệp nhìn khắp lượt đội quân "vương sư" đứng ngút tầm mắt đang diễu võ dương oai, nhưng trong lòng trước sau vẫn mây đen phủ kín. Nghị lang Triệu Ngạn người đã đề nghị khôi phục quân hổ bôn bảo vệ hoàng đế đã bị khoác thêm cho tội danh mà bị xử tử rồi, bây giờ không còn ai dám bày mưu tính kế cho nhà vua nữa.

Ngoài mấy tâm phúc của Tào Tháo là Tuân Úc, Chung Do, Đổng Chiêu, Đinh Xung, dường như đã lâu lắm rồi, hoàng đế chưa tiếp xúc với ngoại thần nào. Chớ nói đến tam công cửu khanh, dù là người thân cận nhất là quốc trượng Phục Hoàn, quốc cữu Đổng

Thừa, Lương vương tử Lưu Phục cũng đều không thể vào cung gặp gỡ. Vệ úy Trương Kiệm, Quang lộc huân Hoàn Điển chẳng qua chỉ là mang danh hão, thị vệ hổ bôn trong cung đều là nhân sĩ Bái Quốc do Hạ Hầu Đôn tuyển chọn, tuân theo mệnh lệnh của Tào Tháo chứ không nghe chỉ dụ của hoàng đế. Lưu Hiệp coi như đã bị cách ly hoàn toàn.

Kỳ thực hoàng đế không hề hoài nghi lòng trung của Tào Tháo đối với vương triều Đại Hán, ít ra thì thời gian này chưa nghi ngờ. Nhưng vì sao Tào Tháo lại không thể cho ngài được chút tự do? Rốt cuộc ngài vẫn đường đường là thiên tử cơ mà... Lưu Hiệp lòng dạ bất an, nhìn xuống đội ngũ tinh kỳ dưới thành, rồi đưa ánh mắt quét sang hai bên tả hữu: Tào Tháo chống tay lên phía góc nữ tường, khuôn mặt khẽ cười; Tuân Úc mắt không nhìn nghiêng, cúi đầu đứng thẳng; Phía sau bọn Đổng Chiêu, Đinh Xung đều vô cùng vui mừng, trong lòng đắc chí; Tư đồ Triệu Ôn, Thái bộc Hàn Dung, Gián nghị đại phu Dương Bưu mặt nặng như chì, héo hắt không vui; Thiếu phủ Khổng Dung nói năng khẳng khái, không mấy tập trung; Nhưng những người ngài đang muốn gặp là Phục Hoàn, Đổng Thừa lại đều không thấy bóng dáng đâu, bọn họ đã bị Tào Tháo cách ly tới mãi nơi xa xôi nào rồi.

— Bệ hạ... Bệ hạ...

Rất lâu, Lưu Hiệp mới nhận ra Tào Tháo đang gọi mình, vội nở nụ cười:

— Ái khanh có việc gì bẩm tấu?

Tào Tháo vẻ dương dương tự đắc chỉ tay về phía đoàn quân, cười hỏi:

— Bệ hạ thấy quân đội của triều đình có tinh nhuệ không?

— Quân mã được ái khanh tuyển mộ luyện tập, tất nhiên là đánh không thể không thắng, công không thể không hạ!

Tuy rõ ràng là nói dối, nhưng Tào Tháo vẫn không đừng được vẽ vời thêm bảo:

— Thần chỉ là vì bệ hạ mà dẹp yên chiến loạn, an định bốn bể, mong bệ hạ có thể khoan thứ cho lỗi độc đoán của thần!

Lại lần nữa tỏ thái độ giả bộ, Lưu Hiệp tuy nghĩ vậy, nhưng vẫn vỗ về bảo:

— Sao ái khanh lại nói câu ấy? Làm gì có chuyện độc đoán hay không? Khổng Trọng Ni từng nói: "Làm hết sức ở vị trí của mình". Ái khanh có tài thống lĩnh đại cục, có chí phục hưng Hán thất thì nên nắm lấy binh quyền dẹp yên nội loạn, trẫm vui mừng khen ngợi còn chưa đủ, há lại có thể can dự xen vào?

— Đa tạ bệ hạ, thần xin dốc sức ngược xuôi, không phụ thánh ân. - Tào Tháo cúi mình thi lễ, - Xin bệ hạ bày tỏ mấy lời cùng tướng sĩ, để cổ vũ cho ba quân.

Lưu Hiệp đứng lên, đưa tay phải vẫy vẫy quân sĩ dưới thành, ba quân lập tức hô to câu "vạn tuế" tưởng đến chói tai, có tướng lĩnh còn bỏ cả mũ đâu mâu xuống để tỏ thành ý. Lưu Hiệp thấy tướng sĩ tôn trọng mình như vậy, cũng thấy được an ủi phần nào, vui vẻ ngồi xuống, tâm tình phấn chấn hẳn lên. Đúng lúc ấy, Tào Tháo cũng bất ngờ đưa tay lên vẫy chào. Tức thì, tiếng vỗ tay của tướng sĩ chỗ này ngớt, chỗ kia lại vang lên, lớp sóng sau lại cao hơn lớp sóng trước, còn cuồng nhiệt hơn nhiều so với tiếng hô "vạn tuế" khi nãy.

Lưu Hiệp tâm tình mới vừa ấm lên được một chút, chốc lát đã lại lạnh ngắt." Tào Mạnh Đức chẳng những chỉ tỏ uy với Viên Thuật, mà còn muốn đe dọa quả nhân, đe dọa quần thần, hắn muốn mọi người phải ngoan ngoãn, không được có suy nghĩ nào khác trong khi hắn xuất binh." Hiểu được rõ ràng thâm ý ấy, Lưu Hiệp chợt thấy buồn bã vô cùng, chỉ biết cúi đầu lặng lẽ thở dài. Tuân Úc đã thấy hết, vội cúi mình bẩm:

— Vi thần khởi tấu bệ hạ, hôm nay khí trời oi bức, chỗ này binh mã vãng lai lại lắm khói bụi, bậc chí tôn cửu ngũ không nên ở lâu, xin bệ hạ sớm hồi cung nghỉ ngơi.

— Được, được! Trẫm cũng mệt rồi, vậy hãy hồi cung nghỉ thôi. - Lưu Hiệp gượng cười gật gật đầu. Với Thượng thư lệnh Tuân Úc, ngài còn thấy khá vừa lòng, tuy là người của Tào Tháo nhưng đoan chính văn nhã, giữ lễ quân thần, xử trí muôn việc cũng có thể coi là giữ đạo trung dung, cử tiến nhân tài cũng đều trực tiếp nghe lệnh triều đình. Trước đây Lý Thôi, Quách Dĩ làm loạn Trường An, Giả Hủ tuy là xuất thân từ đám Tây Lương, nhưng đảm nhiệm chức Thượng

thư cũng rất biết chiều theo thánh ý, giữ đạo trung lương. Hiện giờ so với Giả Hủ, Tuân Úc còn hơn một bậc. Những ngày này Lưu Hiệp luôn nghĩ mãi, không biết có thể lôi kéo được Tuân Úc về bên mình, để hạn chế quyền lực của Tào Tháo đang ngày càng lớn thêm không?

Tuy Lưu Hiệp đã truyền lệnh hồi cung nhưng quân hổ bôn vẫn cứ phải có được sự bằng lòng của Tào Tháo mới dám đi chuẩn bị xa giá. Trông thấy Tào Tháo vẫn để tâm vào không khí buổi duyệt binh, một mực nhìn xuống dưới thành vẫy tay với quân sĩ, nên chẳng có tên lính hổ bôn nào dám bước đến đỡ thiên tử.

Tuân Úc thấy Lưu Hiệp vẻ mặt ai oán, cảm thấy khó chịu chau mày, vội kéo kéo tay áo Tào Tháo, nói nhỏ:

— Thánh giá muốn hồi cung rồi.

Tào Tháo khi ấy mới quay lại, quỳ lạy:

— Thần kính tiễn thánh giá, vạn tuế, vạn vạn tuế! - Cùng với câu cung bái của Tào Tháo, những quan viên trên thành thấy vậy cũng đều quỳ theo.

— Trẫm quay về trước, lần này xuất chinh lại phải phiền Tào ái khanh chịu khó trên yên ngựa. - Lưu Hiệp vẫn phải nói một câu khách khí như thế.

— Thần xin gắng hết lòng. - Tào Tháo đang quỳ dưới đất lại ngẩng đầu lên nhắc nhở, - Còn không mau đỡ thánh giá!

Bọn lính hổ bôn khi ấy mới dám chạy lại đỡ thiên tử, Lưu Hiệp nắm lấy tay Tuân Úc ý muốn ông ta theo mình hồi cung, vừa bước đi được mấy bước, bỗng nhiên Lưu Hiệp lại quay đầu nhìn Tào Tháo nói:

— Ái khanh, còn một chuyện nữa mong khanh châm chước.

Tào Tháo nghe thấy vậy vội khấu đầu:

— Bệ hạ có điều gì dặn dò, xin cứ nói rõ, thần muôn vàn không dám trái lời, sao lại nói đến hai chữ “châm chước”.

Lưu Hiệp thấy Tào Tháo nói vậy, vội thuận nước đẩy thuyền đưa lời đề nghị:

— Phục hoàng hậu và Đổng quý nhân ở chốn thâm cung, đã lâu không được gặp quốc trượng và quốc cữu. Trẫm hy vọng bọn họ có thể thường được vào cung thăm hỏi, chớ để hậu cung phải lạnh lẽo.

— Bệ hạ đã có ý như vậy, thần tuyệt không dám ngăn trở, tất sẽ để cho hai vị đại thần vào cung thăm hỏi. - Tào Tháo lại khấu đầu, nhưng giọng điệu đã thay đổi, - Có điều triều ta từ khi trung hưng đến nay, chuyện ngoại thích loạn chính đã nhiều. Trước kia những kẻ như Đậu Hiến, Đặng Trắc, Diêm Hiển, Lương Ký đã gây họa không ít, mong bệ hạ minh xét!

Lưu Hiệp liệu rằng cây cung cứng này khó mà kéo nổi, bèn không nói thêm gì nữa. Rốt cuộc lại là Tuân Úc nói một câu giúp Hoàng thượng:

— Tào công cũng cẩn thận quá. Phục Hoàn, Đổng Thừa đều là công thần bảo vệ thánh giá, là trung lương lo việc nước, đâu đến nỗi có lòng phản nghịch. Ngài cũng nên nghĩ cho Hoàng thượng, mà khoan dung hơn với bọn họ mới phải.

Đến Tuân Úc cũng nói vậy, khiến Tào Tháo do dự giây lát rồi mới bảo:

— Thần không hề hoài nghi nhị vị đại nhân mưu đồ bất thuận, chỉ là muốn xin bệ hạ minh xét chuyện xưa. Nhị vị đại nhân đều là bậc quý thích của quốc gia, chuyện vào cung vi thần không hỏi thêm nữa, nhưng cũng mong bệ hạ chẳng nên thường xuyên triệu kiến, như thế cũng không tiện cho người khác.

— Tất nhiên là thế, trẫm nhất định sẽ nghe theo lời ái khanh. - Bất luận Tào Tháo đã nói những gì, chuyện này coi như cũng tạm ổn thỏa, Lưu Hiệp cảm kích quay sang nhìn Tuân Úc, nắm chặt tay ông ta rồi dẫn theo vệ sĩ quay về.

Theo nghi lễ của triều đình, một khi hoàng đế ra ngoài, các quan Phụng xa đô úy, Phò mã đô úy, Thị trung đều phải cưỡi ngựa đi theo xa giá. Nhưng hiện giờ nhân vật chính là Tào Tháo, hoàng đế có thể may mắn được tránh đi, nhưng văn võ đại thần thì không thể đi được. Bất kể là quan chức lớn, tuổi tác cao thế nào, tất cả đều phải cúi đầu đứng đủ một canh giờ, nhìn binh tướng của Tào Tháo thị uy

trước mắt, không dám biểu lộ chút thái độ chống đối nào, bởi vết máu của Nghị lang Triệu Ngạn vẫn còn chưa khô!

Lễ duyệt binh thệ sư ầm ĩ náo nhiệt kéo dài đến gần chính ngọ, văn võ đại thần sau khi được Tào Tháo đồng ý mới lũ lượt cáo từ. Tào Tháo cũng lễ nghi chu đáo, đáp lễ tiễn chân tất cả mọi người, lại còn cho người đỡ những đại thần tuổi cao xuống thành, chỉ để một mình Tào Hồng ở lại bên cạnh. Hiện giờ Tào Hồng đã giữ chức Nghị lang rồi. Trong các huynh đệ của Tào gia và Hạ Hầu gia thì chỉ có Tào Nhân và Tào Hồng là có ít nhiều kinh lịch trên quan trường. Do vậy, Tào Tháo tâu để Tào Nhân làm Quảng Dương thái thú, nhưng chưa cho nhận chức, mà tiếp tục lo việc trong quân; còn Tào Hồng nhận chức Nghị lang, trên thực tế là cùng Hạ Hầu Đôn giám quản quân binh đóng ở kinh sư.

Thấy mọi người đã đi gần hết, Tào Tháo mới dẫn Tào Hồng xuống thành, vừa đi vừa nói:

— Ta cũng muốn dẫn quân chinh thảo Thọ Xuân, nhưng còn một số nỗi lo sau lưng chưa giải quyết được.

— Huynh trưởng an tâm, nếu tên Đổng Thừa kia dám có hành động gì, đệ sẽ giết hắn ngay... - Tào Hồng thiếu chút nữa thì buột miệng chửi thề một câu “Mẹ kiếp”, nhưng nay đã là Nghị lang, phải biết theo nghi lễ quan viên, không thể tùy tiện nói bậy.

Tào Tháo vẫn lắc đầu bảo:

— Nay điều ta lo lắng không phải là nội ưu, mà là ngoại hoạn. Hôm trước vừa mới được tin, Trương Tú sai người hoạt động ở các vùng Uyển Thành, Diệp huyện, Tây Ngạc... hình như là muốn nhân khi ta đưa quân sang Thọ Xuân, sẽ xua quân lên phía bắc, không thể không đề phòng được. Đệ từng làm quan ở Kinh Châu, hiểu rõ địa thế, ta muốn đệ dẫn năm ngàn quân xuống phía nam, hiệp đồng cùng hương dũng các huyện giữ thành, phải ngăn chặn bằng được Trương Tú, tránh việc hắn lên phía bắc quấy nhiễu Hứa Đô.

— Dạ. - Tào Hồng vừa để ý những bậc đá dưới chân vừa trò chuyện, - Nhưng hai mặt đông và bắc có đáng ngại gì không?

— Trần Đăng đưa tin lại, hiện Lã Bố tự cho là được ta tin tưởng, đang ung dung ngồi trấn ở Hạ Bì, chưa biết chừng còn xuất binh

cùng ta tiễu trừ Viên Thuật. Còn mạn Hà Bắc, nghe nói Công Tôn Toản lại lần nữa thảm bại, quay về giữ thế thủ, Viên Thiệu đang bận với việc thừa thắng truy kích, làm gì có thời gian mà quan tâm tới chúng ta? Chung Do đi kinh lược Quan Trung vừa thấy đã có kết quả, nhất là sau khi ta dùng Nghiêm Tượng làm Dương Châu thứ sử, các sĩ nhân ở Quan Trung hiện giờ đều học theo bậc hiền nhân. Lý Thôi, Quách Dĩ ngả cờ im trống, ngay cả Mã Đằng, Hàn Toại cũng đều ngoan ngoãn cả. - Nói rồi, Tào Tháo dừng bước quay sang nhìn Tào Hồng, - Thế cục hiện nay vô cùng hiếm thấy, ta sẽ đưa Quách Gia sang giúp đệ, chịu khó nghe theo kế sách của ông ấy. Chỉ cần các đệ có thể giúp ta khống chế được Trương Tú, thì chuyện tiêu diệt Viên Thuật chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Đệ còn khó khăn gì nữa không? Cứ việc nói ra!

— Chuyện xuất binh thì chẳng có khó khăn gì. - Tào Hồng gãi gãi đầu, - Nhưng có một chuyện riêng của huynh đệ ta, xin huynh chiếu cố cho. Cách đây không lâu...

Tào Hồng còn chưa kịp nói hết câu, đã nghe thấy từ phía dưới có tiếng cười sang sảng vang lên:

— Ha ha ha! Mạnh Đức còn chưa đi ư?

Rất ít người dám gọi thẳng tên tự của mình như vậy, Tào Tháo quay sang nhìn, hóa ra đó là Thiếu phủ Khổng Dung.

Khổng Dung đã bốn mươi lăm tuổi, nhưng dung mạo không hề có vẻ gì là già, một khuôn mặt dài, chòm râu phơ phất, lại thêm bộ áo tinh tế đẹp đẽ, lộ rõ vẻ đoan trang nho nhã. Khi xưa Viên Thiệu định mượn tay Tào Tháo để giết ông ta, nhưng Tháo đã khéo léo từ chối, đồng thời lệnh cho chính Khổng Dung - khi ấy đang lĩnh chức Tướng tác Đại tượng làm sứ giả, đến Hà Bắc ban ấn thụ Đại tướng quân cho Viên Thiệu. Quả nhiên Viên Thiệu cũng không dám gánh tội là kẻ sát hại hiền nhân, lại phải đem rượu ngọt đồ nhắm ngon hầu hạ một phen, rồi tiễn ông ta về đến nơi đến chốn. Khổng Dung thoát được đại nạn, cũng nhân có được công lao ấy, lại chuyển lên nhận chức Thiếu phủ - một chân trong hàng cửu khanh, phụ trách việc tiền bạc tiêu dùng hằng ngày của hoàng đế.

Theo lý mà nói, kẻ địch của kẻ địch chính là trợ thủ của mình, nhưng Khổng Dung vốn là dòng dõi của thánh nhân Khổng Tử, mới

bốn tuổi đã nổi tiếng về chuyện biết nhường lễ, nhưng Tào Tháo lại không ưa ông ta lắm. Một là bởi ông ta từng rất thân thiết với Biên Nhượng, Tào Tháo từng nhân nóng giận giết chết Biên Nhượng, nên cũng ghét lây sang cả Khổng Dung. Hai là người này tính cách cao ngạo, thân ở triều đình Hứa Đô, nhưng vẫn không coi Tào Tháo là chủ tể, nói cười tự nhiên, làm theo ý mình. Và quan trọng hơn là, con người Khổng Dung không hợp thời cuộc. Mỗi bản biểu tấu của Khổng Dung đều bàn luận những thứ phù hoa xa vời, biện luận hùng hồn toàn những điển chương chế độ, ngợi ca thị tộc danh vọng, khuếch trương học vấn kinh điển, là những lời lẽ của quan lại trong buổi thái bình. Không những là khúc cao khó họa, không sát thực tế, mà còn làm triều đình phải thêm nhiều việc phiền phức không cần thiết, có lúc chỉ vì chút lễ nghi chế độ chẳng quan trọng gì mà tranh luận đến cả buổi ở trên triều hội.

Khổng Dung tuy có nhiều tật, nhưng rốt cuộc không có thế lực gì, huống chi tiếng tăm của ông ta quá lớn, là hậu duệ chính tông của thánh nhân, Tào Tháo cũng muốn tô điểm cho triều đường, nên buộc phải sử dụng. Bấy giờ thấy Khổng Dung chủ động chào hỏi, Tào Tháo vội gạt Tào Hồng sang một bên, cúi mình bước nhanh xuống, mỉm cười chắp tay nói:

— Vân Cử huynh, ở trên thanh lầu xem diễn võ nửa ngày trời, lúc này chắc mệt mỏi lắm rồi, thế mà còn ở đây đợi ta, không biết có trận pháp gì muốn chỉ giáo chăng?

Đó thực sự là một câu nói móc, Khổng Dung giỏi văn chương không hề biết võ lược, trước đây làm chức Bắc Hải tướng, đầu tiên thì bị giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu đánh cho sứt đầu mẻ trán, sau lại bị Viên Đàm bức đến không dám ra khỏi thành, làm gì có tư cách để chỉ giáo trận pháp.

Thế nhưng Khổng Dung lại chẳng nhận ra ý tứ ấy, nắm lấy bàn tay lạnh như băng của Tào Tháo:

— Ôi chao, Mạnh Đức. Hôm nay coi như Dung này được mở mắt. Nghĩ lại chuyện năm xưa khi tiên đế phái Trương Ôn đi chinh thảo Tây Lương, thực là thanh uy vang động, khí thế ngút trời. Chuyện này đã cách nay bao nhiêu năm, hôm nay mới lại thấy quân binh phong độ hào hùng, được huấn luyện tinh nhuệ làm lớn mạnh

cho khí thế triều đình! Có một đội quân như thế phụ tá hoàng đế, mới có thể tung hoành thiên hạ, quét sạch những kẻ không thần phục, làm nổi rõ uy vọng của thiên tử, bảo vệ kỷ cương chuyên chế của chúa ta...

Tào Tháo càng nghe càng ghét, cứ như quân đội được huấn luyện đến nơi đến chốn đều là nhờ vào tài trí của thiên tử, chứ chẳng liên quan gì đến họ Tào ông, đem bao công lao tâm huyết trong ngần ấy năm của Tào Tháo vứt đi hết. Nhưng Khổng Dung vốn là người như vậy, Tào Tháo cũng chẳng có cách nào bắt ông ta, chỉ mỉm cười cắt ngang lời cao đàm khoát luận của ông ta:

— Văn Cử huynh, ta còn rất nhiều việc phải làm, chúng ta có thể nói ngắn gọn được không?

Khổng Dung thấy Tào Tháo có vẻ khó chịu, vội nói vào chủ đề chính:

— Tào công, mấy hôm trước tôi có một bản tấu tiến cử hiền tài không biết Tào công đã xem chưa?

— Gần đây công việc bận rộn, vẫn chưa chú ý đến được. - Tào Tháo cố tình nói dối, chứ thực tế ông đã biết tới bản tấu chương ấy, cho là Khổng Dung lại tấu xin về những điển chương chế độ linh tinh nào đó, nên chẳng thèm xem vứt luôn sang một bên, - Không biết Văn Cử huynh lại vì triều đình mà tiến cử kẻ sĩ tài đức nào vậy?

— Đó chính là Nễ Hành tự Chính Bình người Bình Nguyên!

Tào Tháo vừa nghe thấy tên Nễ Hành, trong lòng đã thấy khó hiểu, đây là lần thứ ba Khổng Dung nhắc tới người này rồi. Khổng Dung rất có mắt nhìn người, không bao giờ để ý đến những kẻ tầm thường, bây giờ lại khen ngợi Nễ Hành như vậy, lẽ nào kẻ đó thực sự có những điểm hơn người? Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội đáp lời:

— Văn Cử huynh, chuyện về người ấy ta nhớ rồi, xin cứ mời đến kinh sư không ngại gì. Hiện nay ta đang bận rộn việc dụng binh, đợi đến khi chinh thảo Viên Thuật thắng lợi trở về, sẽ gặp cũng chưa muộn.

Khổng Dung lắc lư đầu nói:

— Hay lắm, hay lắm. Mong Mạnh Đức nhớ cho chuyện ấy. Nễ Chính Bình thực là bậc tài sĩ hiếm có, trong sạch ngay thẳng, anh tài

trác tuyệt. Nếu có thể trọng dụng người này, tất có thể khiến triều đình thêm sắc, có bậc phụ tá tài giỏi, làm vinh dự chốn minh đường, thực là...

— Được rồi, được rồi. Ta sẽ nhớ kỹ. - Tào Tháo sợ lại mất thêm thời gian, liền chắp tay từ biệt, gọi Tào Hồng theo mình về phủ. Tận đến khi hai huynh đệ cùng ngồi trên xe ngựa, Tào Tháo mới thở phào một tiếng, - Tên Khổng Văn Cử kia, ta thật sự chịu không nổi hắn, đúng là lắm lời phiền phức.

Tào Hồng cười nhạt một hồi:

— Thế thì cũng như hắn thôi, tên Nễ Hành kia cũng chẳng thể dùng được.

— Không hẳn. Hắn là hắn, mà Nễ Hành là Nễ Hành. Hiện nay chúng ta đang cầu hiền mà hiền sĩ còn không đến, há có thể từ chối anh tài đứng ngay trước cửa ư? Có cơ hội thì cứ gặp thử xem sao. - Tào Tháo trầm ngâm giây lát, rồi lại nghĩ đến câu nói trước đó bị Khổng Dung cắt ngang, - Khi nãy đệ nói có chuyện riêng muốn ta giúp, mà chưa thấy bảo là chuyện gì?

Tào Hồng nghe xong, vẻ mặt ngại ngùng, cười nói:

— Là chuyện này... tiểu đệ có một vị môn khách, vì chiếm cứ điền sản một vùng, bị Mãn Sủng bắt giữ. Huynh xem có thể nói giúp mấy câu với Mãn Sủng, bảo ông ta nhẹ tay một chút, trước tiên thả hắn ra...

Từ sau khi vị trí của Tào Tháo được vững đến nay, rất nhiều bộ tướng ngày trước đều gây dựng sản nghiệp ở một dải kinh sư, trong đó tiềm lực mạnh nhất chính là Tào Hồng. Môn khách gia nô của Hồng quá nửa là xuất thân thổ phỉ, giờ có kẻ giúp xâm chiếm điền sản ở ngoại ô kinh kỳ, có kẻ thay mở hàng buôn thịt bán rượu, lại có kẻ chuyên cho vay nặng lãi. Tào Tháo nể mặt Tào Hồng, nên cũng mắt nhắm mắt mở bỏ qua không xét cứu. Nhưng bọn chúng lại không biết kiềm chế, cứ ba ngày thì hai bận gây họa, không phải cướp chiếm điền địa đánh đập dân thường, thì lại là uy bức đòi nợ, gây ra án mạng, gây ảnh hưởng xấu vô cùng.

Tào Tháo lừ mắt nhìn Tào Hồng, lẩm bẩm bảo:

— Đệ bảo ta phải nói giúp thế nào? Muốn nhiều tiền thế để làm gì, dù đệ có tiêu pha phung phí, thì đời này có tiêu hết được không? Đã làm chức Nghị lang rồi, thế mà vẫn chỉ tìm cách tậu ruộng mua nhà, những chuyện vớ vẩn ấy cũng tìm ta làm phiền. Quan hệ giữa ta với đệ thế nào, trong thành Hứa Đô này còn ai không biết, còn ai không hiểu, đệ không quan tâm đến thể diện thì thôi chứ ta thì phải bận tâm!

Tào Hồng lập tức nhận lỗi:

— Vâng, vâng, vâng. Lần sau đệ sẽ giáo huấn thủ hạ nghiêm túc, nhưng hiện giờ người vẫn còn đang bị bắt giam ở trong đại lao huyện nha! Đám môn khách ấy đều là những kẻ theo huynh khởi binh ở Trần Lưu khi xưa, huynh không nể mặt đệ, cũng nên xem xét công lao ngày trước của họ chứ.

— Không phải ta không giúp đệ, nhưng miếng bánh khô Mãn Bá Ninh đâu dễ cắn? - Tào Tháo thở dài một tiếng, - Lão Hứa Đô lệnh ấy chấp pháp như sơn mà!

Tào Hồng cười nịnh, nói:

— Những việc có thể tự giải quyết đệ cũng không dám làm phiền huynh, chỉ là vì Mãn Sủng không nể mặt đệ, đệ mới phải cầu xin huynh. Chắc hẳn hắn sẽ nể tình huynh.

Phê bình thì phê bình, nhưng suy cho cùng Tào Hồng vẫn là thân thích, hơn nữa trận bại ở Biện Thủy năm xưa, Hồng cũng có công cứu mạng, Tào Tháo cũng không thể gạt đi không quan tâm:

— Vậy để ta thử xem sao. Vừa hay ta đang cho gọi ông ta đến phủ, lát nữa sẽ gặp. Đệ phải tự nói chuyện với ông ấy, cùng lắm ta cũng chỉ nói đỡ vài câu thôi.

— Huynh an tâm, đệ sẽ tự biết làm thế nào.

Hai người không nói thêm gì nữa, Tào Tháo lo lắng về việc xuất binh, Tào Hồng lại đang thầm chuẩn bị mấy câu hay ho để sắp đối đáp, chả mấy chốc đã về đến phủ Tư không. Vừa bước vào cửa lớn, đã thấy Hạ Hầu Đôn và Mãn Sủng đang chuyện phiếm trong sân, Tào Tháo vội gọi bọn họ vào sảnh đường đàm đạo.

Mới vừa an vị, Tào Hồng đã nhíu mày máy mép ra hiệu, nhưng chỉ thấy Mãn Sủng cúi mắt nhìn xuống, chẳng tỏ vẻ gì, giả vờ như

không thấy gì hết.

Tào Tháo thầm lấy làm buồn cười, cố ý không đề cập đến chuyện tình cảm, mà lật tìm bản tấu chương của Khổng Dung ở trên bàn, tìm hồi lâu trong đống văn thư giấy tờ mới thấy bản tấu chương xếp ở gần cuối. Tào Tháo mở ra đọc qua: *Trộm thấy ẩn sĩ Nễ Hành ở Bình Nguyên, tuổi mới hai tư, tự là Chính Bình, phẩm hạnh cứng cỏi, tài năng lỗi lạc. Mới vào văn đàn, đã thấy uyên bác. Mắt mới xem qua, miệng đã nói được. Tai vừa nghe thấy, lòng đã chẳng quên. Tính hợp lễ đạo, nghĩ tựa có thần. Khéo suy tính như Tang Hoằng Dương, tài nhớ lâu tựa Trương An Thế, đem cân lên mà so, thực không kém nhau mấy. Trung trinh chính trực, chí khí trong sạch như sương tuyết. Thấy thiện thì hâm mộ, coi ác như cừu thù. Đức hạnh như Nhậm Tọa, tiết tháo như Sử Ngư...*

Những câu tán tụng sau đó còn cả một lô một lốc nữa, dường Khổng Dung đã đề cao Nễ Hành kia lên đến tận mây xanh rồi. Tào Tháo cũng chán chẳng buồn đọc tiếp, thuận tay lại để qua một bên, quay sang nói với Hạ Hầu Đôn:

— Hôm nay Khổng Văn Cử khen ngợi quân sĩ của chúng ta, nhưng nghe xong ta chẳng thích thú gì. Ta thấy phải nghĩ ra một cách, để phân biệt rõ quân của triều đình và quân của chúng ta, không được để người ta nói này nói nọ. Nguyên Nhượng thử nghĩ xem có cách nào không, ngoài ra hãy giúp ta để ý đám dư bộ của hai quân nam bắc, người có khả năng cầm quân cần đề bạt thì đề bạt, có thể rất có ích cho chúng ta.

Hạ Hầu Đôn cười nói:

— Chuyện này tại hạ vẫn luôn lưu tâm, tại hạ thấy ở Bắc quân vốn có mấy vị Tư mã trẻ tuổi như Sử Hoán, Giả Tín, Hỗ Chất, Ngưu Cái, Trương Hĩ... đều rất được. Chỉ cần rèn thêm một chút, có thể cho vào quân của ta để sử dụng.

— Rất tốt, những việc này giao cho ông làm. Nhưng từ chỗ là người của triều đình chuyển sang bên chúng ta, hãy nên từ từ, cần phải chú ý ảnh hưởng. - Tào Tháo lo lắng chu toàn, phải chuyển những người thuộc hàng văn sĩ từ Tào doanh vào làm các chức vụ trong triều. Còn những nhân tài về võ chức lại phải lôi từ quân đội

của triều đình về bên mình. Cùng với việc vừa cho sang, vừa nhận về như vậy, tất cả quyền lực sẽ đều tập trung vào tay Tào Tháo.

Tào Hồng thấy đàm đạo hồi lâu mà vẫn chưa đả động đến việc riêng của mình, sốt ruột ho hắng mãi. Tào Tháo thấy nếu còn nói nữa chắc hắn sẽ nhảy dựng lên, liền lừ mắt nhìn qua, để hắn giữ đúng quy củ trong quân, rồi quay sang hỏi Mãn Sủng:

— Bá Ninh này, nghe nói ông có bắt một môn khách của Tử Liêm, không biết là hắn phạm tội gì vậy?

Mãn Sủng mặt lặng như nước hồ thu, nói rành rọt:

— Tên hung đồ ấy, cướp chiếm điền địa ở phía tây kinh thành, trong khi đó chính là ruộng đồn dân thuộc biên chế của Nhậm Tuân, trong mắt hắn có còn vương pháp nữa không?

— Thật không ra sao cả! Hãy giáo huấn chúng cho tốt! - Tào Tháo phụ họa theo một câu, ngữ khí cũng đã dịu đi vài phần, - Nhưng dù sao hắn cũng là môn khách của Tử Liêm, trước đây cũng có chút công lao, ông thấy có phải không...

Mãn Sủng lập tức cắt ngang:

— Tào công không cần nói nhiều, tại hạ đã giết hắn rồi.

— Giết rồi?! - Thiếu chút nữa Tào Hồng nhảy dựng lên, - Giết khi nào vậy?

— Ta biết tin Tào công cho gọi, e rằng ngài sẽ bảo nương tay cho tên đó, nên trước khi đi đã sai người treo cổ hắn rồi.

Tào Hồng vô cùng tức giận, chỉ tay thẳng mặt Mãn Sủng mắng bảo:

— Ngươi, tức là ngươi cố ý làm thế!

— Đúng, là hạ quan cố ý làm vậy. - Mãn Sủng hoàn toàn thừa nhận, - Làm vậy là chịu trách nhiệm thay cho Tào nghị lang ngài, tránh cho ngài phải chịu tiếng thiên vị tình riêng vì một kẻ làm trái quy pháp.

— Vờ vịt dối người! - Tào Hồng vung nắm đấm định đánh Mãn Sủng, - Ngươi đâu làm vậy vì ta, mà chỉ là muốn cầu danh mua tiếng cho mình mà thôi!

Đôi mắt chim ưng sắc lẹm của Mãn Sủng nghiêm khắc nhìn thẳng Tào Hồng:

— Tại hạ là vì bách tính ở kinh sư, nếu ngay cả môn khách của ngài mà Mãn mỗ ta cũng không trị tội nổi, vậy sao có thể xử trí những cao quan quý thích làm trái luật định khác? Hơn nữa... - Ông ta lại liếc nhìn Tào Tháo, - Đó cũng chính là vì danh tiếng của Tào công, năm xưa ngài là Lạc Dương bắc bộ úy đã đánh chết thân thích của hoạn quan, thì nay sao có thể nể nang cho một tên tội phạm, mà gậy ông đập lưng ông làm hủy hoại danh dự của mình chứ!

Mặc dù Tào Hồng giết người như ngóe, nhưng lúc này đã bị khí thế lấn lướt của viên khốc lại ấy đè bẹp. Lý do của ông ta thực là đường đường chính chính, khiến Tào Hồng không thể nói lại được gì.

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười ầm lên, - Thật không hổ là huyện lệnh đứng đầu thiên hạ, làm việc chẳng phải là nên như vậy hay sao!

Tào Hồng thầm nén giận trong lòng, lầm bầm bảo:

— Thế chẳng phải là vả vào mặt ta ư?

— Nói tóm lại vẫn là ngươi đã sai, hãy hậu đãi cho gia quyến tên kia một chút là được. - Tào Tháo xua xua tay, - Qua chuyện này cũng cho ngươi một bài học, từ nay về sau hãy dặn dò thủ hạ giữ gìn quy củ.

— Rõ. - Tào Hồng tuy vâng lời, nhưng vẫn tỏ vẻ không phục tức giận nhìn chằm chằm Mãn Sủng.

Mãn Sủng lại chẳng hề để tâm, ngồi vuốt râu không thèm đưa mắt nhìn lại Tào Hồng.

Tào Tháo đứng dậy bước đến trước mặt Mãn Sủng:

— Vụ án của môn khách Tử Liêm, ông đã làm rất tốt. Thực ra hôm nay ta cho gọi ông tới đây, là có vụ án còn lớn hơn muốn ông xử trí.

— Tại hạ xin được nghe rõ.

Tào Tháo nghiêng người nói:

— Trước đây gia quyến của Dương Bưu có mối thân tình với Viên Thuật. Hiện giờ Viên Thuật xưng đế tiếm hiệu, ta muốn ông bắt giữ Dương Bưu để thẩm vấn tội trạng.

Mãn Sủng nghe xong không đáp, vuốt râu ngồi trầm ngâm hồi lâu mới khẽ bảo:

— Việc này e là không thỏa đáng? Dù Dương công có thân thích với Viên Thuật, nhưng dường như cũng không có khả năng cùng can dự vào việc mưu phản.

— Mãn Bá Ninh thiết án như sơn sao lại cũng nói những câu như vậy? - Tào Tháo mỉm cười vẻ bí ẩn, - Không cần biết ông ta có tội hay không, chỉ cần có hiềm nghi cũng nên xét hỏi xem thế nào? Chuyện này ta thấy cũng không cần thông qua Đình úy, Đại lý tự, do ông toàn quyền phụ trách là được.

Mãn Sủng mắt chợt sáng lên:

— Ý của ngài là...

— Trình tự thẩm vấn cần làm thế nào thì cứ làm như vậy. - Tào Tháo chắp tay sau lưng cười nói, - Nếu không có tội, đợi ta trở về rồi sẽ thả ông ta ra.

Mãn Sủng tựa hồ đã nắm được ý tứ của Tào Tháo:

— Vậy có được dùng hình với ông ấy không?

— Vấn đề nhỏ ấy, ông cứ linh hoạt là được, ta chẳng quản đâu.

— Tại hạ rõ rồi!

Tào Tháo vừa ý gật gật đầu. Triệu Ngạn đã được trừ khử, Dương Bưu tuy không thể giết nhưng cũng cần nhắc nhở dọa nạt, phải để tất cả đều thấy rõ rằng, dù ta có không ở Hứa Đô, nhưng muốn bắt quan to cỡ nào cũng có thể bắt được!

Trận chiến huyện Kỳ

Tháng Chín năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo dẫn đại quân đi chinh phạt Viên Thuật. Đoàn quân xuất phát từ Hứa Đô, suốt dọc đường đi liên tục có những toán quân tản mát của Viên Thuật xin theo. Mới đến địa giới Bái Quốc, số quân lính chạy theo đã

lên tới hơn ngàn, trận chiến còn chưa diễn ra, mà phía Viên Thuật dường đã tự tan vỡ. Lúc đầu chỉ là những toán quân du kích tản mát chạy theo, sau đó cả những bộ tướng của Viên Thuật như Thích Ký, Tần Dực dẫn cả cánh quân cởi giáp quy hàng. Tìm hiểu kỹ mới biết hóa ra Lưu Phức là người Bái Quốc đi du thuyết bọn họ đến hàng.

Tào Tháo mừng lắm, đang ở trong quân đã lập tức nhận mệnh cho Lưu Phức làm Tư không duyện thuộc, nhờ ông ta nói rõ cho biết tình hình quân địch. Thì ra khi Viên Thuật dẫn quân cướp bóc Trần Quốc, bất ngờ nghe tin Tào Tháo sẽ đích thân đến đánh, nhớ đến trận bại ở Ung Khâu năm xưa, Thuật sợ hãi hồn siêu phách tán, bèn vứt cả quân đội lại, một mình trốn chạy về Hoài Nam. Viên Thuật chạy rồi, đội quân của ông ta lập tức rối loạn, rất nhiều lính tráng nhân đó đã chạy lên phía bắc đầu quân theo Tào Tháo, còn bộ tướng là bọn Kiều Nhuy, Lý Phong, Nhạc Tựu, Lương Cương vốn là lũ đáng tội chết cùng với Viên Thuật, thân mang ngụy chức quan cao đều là những tội nhân không thể tha thứ, thì vội dẫn quân cướp đoạt huyện Kỳ, thành cao hào sâu tụ tập binh mã, hy vọng có thể ngăn cản được đường tiến của Tào quân.

Biết được động tĩnh của giặc, Tào Tháo lập tức điều chỉnh đại quân, tiến thẳng tới huyện Kỳ, dọc đường đi những điều mắt thấy tai nghe đều khiến toàn quân không ai không ta thán. Trần Quốc vốn là nơi trù phú, Trần vương Lưu Sủng tài bắn cung nổi danh, Trần Quốc tướng Lạc Tuấn cai trị có khuôn phép, do đó từ khi có loạn Khăn Vàng đến nay chưa từng có kẻ nào dám đến Trần Quốc này gây sự làm bừa. Mặc dù Viên Thuật từng đặt ra ngụy chức Trần Quốc tướng, nhưng cũng chỉ đặt chân được đến huyện Vũ Bình mà thôi.

Thế mà nay Viên Thuật nhân khi Lưu Sủng, Lạc Tuấn đều bị thích khách giết chết, Trần Quốc vô chủ, đã dẫn quân vào ra sức cướp đoạt. Chưa đầy nửa tháng, mảnh đất giàu có này đã bị hủy hoại trở nên hoang tàn xơ xác tiêu điều. Tất cả nông sản trên cánh đồng đều bị cướp sạch, thi thể bách tính ngổn ngang khắp ruộng, lúa mạch cắt không hết cũng như nhà ở của dân chúng đều bị đốt hết. Bọn Kiều Nhuy, Lý Phong chẳng những dùng kế vườn không nhà trống, lại còn dùng cách đốt phá tiêu hủy tất cả mọi thứ, muốn đoạn tuyệt hoàn toàn lương thảo bổ sung cho Tào Tháo.

Tào Tháo vô cùng tức giận, ý muốn giết hết toàn bộ số quân Hoài Nam vừa đến đầu hàng khi trước, nhưng sau một hồi tuần tra, trong lòng Tháo lại thấy không nỡ. Mấy năm nay Viên Thuật tự cho mình phóng túng hưởng lạc, hoàn toàn không nghĩ gì đến sống chết của bách tính và quân sĩ. Đánh nhau với Lã Bố khiến số tinh binh đã bị tử thương quá nửa, hắn liền lấy bách tính ở Hoài Nam sung quân. Đám đó, kẻ nào kẻ nấy áo mặc không kín người, cơm ăn không no bụng, tất cả đều vàng võ gầy còm, lại còn không ít người già yếu bệnh tật, gần như là một đám lưu dân, đến được Tào doanh, nhìn thấy lương ăn còn mừng hơn thấy cha thấy mẹ. Đối diện với đám ngụy quân thê thảm như vậy, mà còn giết hại cho thỏa giận thì thực sẽ khiến bách tính mất hết niềm tin. Trong lúc cấp bách, Tào Tháo đành hạ lệnh vây chặt huyện Kỳ muốn diệt trừ bằng được đám loạn quân của Viên Thuật, đoạt lấy vật tư lương thực trong thành.

Thành trì của huyện Kỳ vốn vô cùng kiên cố, kẻ địch lại đã phá hết những nhà dân ở ngoài thành, đào thêm mấy con hào sâu, khiến huyện Kỳ dễ cố thủ khó công phá. Kiều Nhuy căn bản không có ý xuất chiến, chỉ phòng bị cung khỏe nỏ cứng, gỗ khúc đá tảng trên thành, thái độ rõ ràng ngoan cố chống cự đến cùng. Lần này Tào Tháo cũng chẳng có biện pháp gì khác, ra lệnh cho quân Hoài Nam đi trước, quân đội chính quy đi sau, gắng sức đánh thành trì của huyện Kỳ. Đánh liền ba ngày ba đêm, Tào quân tổn thương vô số, chẳng những vẫn không có cách nào hạ được thành, mà ngay hai con hào trong cùng được kẻ địch bảo vệ cũng không cách nào lấp bằng.

Tào Tháo vốn cho rằng lần ra quân này, chỉ cần đánh một trận là có thể đạp bằng quân đội của Viên Thuật, nào ngờ lại rơi vào tình trạng khó khăn như vậy, không những đánh không hạ được thành, mà quân tâm trên dưới cũng dần rơi vào tình cảnh hoang mang lo lắng. Tháo buồn bã ngồi trong trướng trung quân, sốt ruột vì không triển khai được theo đúng kế hoạch đã trù tính. Đúng lúc ấy, Vương Tất và Phồn Khâm lại chuyển đến một tin rất xấu: Tôn Sách phản bội minh ước thảo phạt Viên Thuật.

Tào Tháo kinh ngạc mãi không thôi:

— Chuyện này là sao đây? Lẽ nào tên tiểu tử Tôn Sách cũng dám phản lại triều đình, công khai giúp Viên Thuật làm loạn? - Bây giờ điều làm Tháo lo ngại nhất chính là Tôn Sách bất ngờ quay giáo phản lại.

— Chuyện ấy còn chưa cần kíp. - Vương Tất chắp tay bẩm báo, - Ở chỗ Trần Vũ đã xảy ra loạn rồi.

Tào Tháo đập tay lên án, lớn tiếng mắng:

— Dẫu sao Trần Vũ cũng là Ngô Quận thái thú được triều đình phái đi, có liên quan gì đến họ Tôn hắn?

— Chuyện này e cũng không thể hoàn toàn trách cứ Tôn Sách được. - Vương Tất nuốt nước bọt lấy giọng, hai tay nâng tờ bẩm cho Tào Tháo xem.

Hóa ra lần trước triều đình đã sai Nghị lang Vương Phổ và Lưu Uyển mang chiếu thư đến phong Tôn Sách làm Kỵ đô úy, tập tước Ô Trình hầu. Nhưng Tôn Sách đã chiếm cứ Cối Kê, Dự Chương, hắn cho rằng một chức Kỵ đô úy cỏn con là quá khinh bạc với hắn, nên đã từ chối không nhận chiếu mệnh. Chẳng biết làm sao, Vương Phổ mới giả tạo danh hiệu gọi là “Minh Hán tướng quân”, mới khiến Tôn Sách miễn cưỡng xuất quân.

Theo đúng kế hoạch đã định, Tôn Sách nên cùng với Ngô Quận thái thú đã được triều đình nhận mệnh là Trần Vũ đồng thời xuất binh đánh Viên Thuật. Nhưng vừa bắt đầu hai người đã ai nấy tự giấu sẵn mưu đồ. Tôn Sách muốn kiêm tính luôn thế lực của Trần Vũ. Trần Vũ lại ngấm ngầm thông đồng với hào cường ở Giang Đông là bọn Tổ Lang, Tiêu Kỷ, Nghiêm Bạch Hổ, âm mưu lật đổ sự thống trị của Tôn Sách ở Giang Đông. Kết quả là Tôn Sách mật sai bộ hạ Lã Phạm, Từ Dật đột kích Trần Vũ, đại phá lực lượng của Trần Vũ, bắt làm tù binh hơn bốn ngàn người, không tiếp tục đến Thọ Xuân đánh Viên Thuật nữa, mà ngược lại xua quân xuống phía nam, mải lo việc tiêu diệt đám hào cường.

— Hai tên tiểu nhân phản trắc ấy! - Tào Tháo đọc xong hầm hầm tức giận ném bản mật báo, - Trần Vũ chí lớn tài mọn, Tôn Sách dã tâm lang sói, tất cả bọn chúng đều không ra gì! Lại để cho Viên Thuật trốn được một kiếp nạn...

— Bây giờ chúng ta lui quân ư? - Phồn Khâm sợ hãi hỏi.

— Nói bừa! Khó khăn lắm chúng ta mới bao vây được huyện Kỳ, sao có thể dễ dàng lui quân? - Tào Tháo trừng mắt nhìn Phồn Khâm, lại hỏi, - Tình hình chỗ Nghiêm Tượng thế nào? - Hiện Tháo đang lo ngại, đến cả Dương Châu thứ sử Nghiêm Tượng do mình sai đi, cũng bị Tôn Sách thôn tính luôn, vậy thì coi như hắn đã hoàn toàn lật mặt với triều đình.

Vương Tất cẩn trọng tâu lên:

— Trước mắt chỗ Nghiêm Tượng vẫn chưa hề gì, nhưng cũng không có quân để sai đi.

Tuy Dương Châu thứ sử gần như chỉ là chức suông, nhưng chỉ cần Tôn Sách không lật mặt, sự tình vẫn có cơ hội vãn hồi. Tào Tháo thở dài một hơi, bóp bóp hai bên thái dương đã đau điếng. Lúc này quyết không được phép tạo thêm kẻ địch cho mình, Tháo nhủ đi nhủ lại với chính mình rằng phải nhẫn nhịn không được nóng vội, hồi lâu mới ngẩng đầu lên nói:

— Hiện tại thế nam bắc bao vây để tiễu trừ Viên Thuật đã bị phá, một khi Thuật bình tĩnh sẽ có thể lại tổ chức binh mã đến đây cứu viện. Nhưng chúng ta tuyệt không thể lui quân, nếu lui quân chẳng khác nào tạo cơ hội cho chúng nghỉ ngơi. Bây giờ các ngươi hãy thay ta viết tấu chương về Hứa Đô, có hai việc lớn phải làm.

Nhắc đến chuyện bút mực, có thể nói Phồn Khâm rất có tay nghề, Vương Tất còn chưa kịp phản ứng gì, Phồn Khâm đã mở cuốn thẻ tre còn để trắng, cầm sẵn bút trên tay.

— Đầu tiên, việc tăng thêm số hàng quân Hoài Nam, e rằng lương thực sẽ thiếu, lập tức nói Nhậm Tuấn sai người vận lương đến. Việc thứ hai, bảo Tuân Úc biểu tấu cho Tôn Sách làm Thảo Nghịch tướng quân, tấn phong Ngô hầu, lúc này muôn vàn không thể lật mặt với tên tiểu tử họ Tôn đó. Nói với Văn Nhược không được làm theo các bước thông thường, không cần đợi tấu chương truyền lên trên, mà sai sứ giả mang ấn thụ đi gấp ngày đêm đến ngay. - Tào Tháo dặn dò xong vẫn không đừng được oán thán bảo, - Vương Phổ đúng là làm bừa, chẳng phải Tôn Sách chỉ là muốn có một chức Tướng quân thôi sao, cứ cho hắn chức ấy thì có mất gì

đâu, sao phải bịa ra một cái chức như thế. Mà bịa ra chức nào không bịa, lại bịa ra cái danh "Minh Hán tướng quân"! Thế nghĩa là gì? Muốn bảo Tôn Sách hắn làm quang minh cho xã tắc Đại Hán, vậy thì ta làm gì? Đúng là một đám vô dụng! Há lại có lẽ ấy...

Phồn Khâm viết lách nhanh chóng, chưa đợi Tào Tháo than thở hết, nét bút như rồng lượn rắn chạy đã viết xong văn thư, cung kính đưa đến trước mặt Tào Tháo, cười nịnh bảo:

— Mời chúa công xem qua, xem xem câu cú thế nào.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta bảo:

— Giờ đang là lúc nào chứ, đâu phải chuyện làm thơ, viết rõ ràng là được rồi. Vương Tất, ngươi mau ra roi phi ngựa mang thư đưa về!

Vương Tất giành ngay lấy văn thư, cấp tốc ra khỏi đại trướng. Phồn Khâm nhìn sắc mặt Tào Tháo lúc này không được vui vẻ cho lắm, e là vỗ mông ngựa lại bị ngựa đá, vội vàng lui ra.

Một mình ngồi bình tĩnh lại, Tào Tháo càng thấy muộn phiền, Tuân Úc ở Hứa Đô chủ trì triều chính, Trình Dục ngồi trấn Duyện Châu quan sát Hà Bắc, Quách Gia đã phái đến chỗ Tào Hồng, giờ đây bên mình chẳng có ai có thể đưa ra được kế sách. Màn đêm buông xuống, lại một ngày nữa trôi qua, huyện Kỳ vẫn đó chưa thể hạ được, Tháo có ý muốn gọi Hứa Chử theo mình xem xét tình hình địch quân phía trước, nào ngờ mới ra khỏi đại trướng, lại đâm sầm phải một tên lính đang cúi đầu đi tới. Hứa Chử đang đứng canh trước cửa vội đỡ Tào Tháo dậy, còn tên kia thì ngã lăn quay một bên.

— Mắt ngươi mù rồi sao? - Hứa Chử lớn tiếng quát mắng.

Tên đó chậm rãi bò dậy:

— Thật đáng chết, đáng chết. Tiểu nhân có việc quân cơ bí mật bẩm báo chúa công.

Tào Tháo nhìn hắn rất lạ, chăm chú quan sát hồi lâu, thấy tướng mạo lời nói lộ rõ vẻ trung hậu thành thực, mới giơ tay lên bảo:

— Theo ta vào đây nói chuyện... Ngươi là quân hiệu ở đâu?

Tên đó quỳ sụp xuống đất:

— Tiểu nhân Vương Hậu, là Hiệu úy đốc quản việc quân lương, ở dưới trướng Trung lang tướng Nhậm Tuấn.

Tào Tháo vừa nghe là người quản lương, trong lòng đã hiểu được tám chín phần, vội vàng bước ra cửa trướng, thấy ngoài Hứa Chử ra không còn một ai khác, liền tiện tay buông rèm cửa xuống, rồi mới quay lại bảo:

— Lương ăn không đủ đúng không?

Vương Hậu mới được Nhậm Tuấn đề bạt, lần đầu tiên đối mặt trò chuyện với Tào Tháo, chỉ quỳ rạp trên đất không dám động đậy gì, nói nhỏ:

— Lần này ra quân lương thực vốn cũng đủ dùng. Nhưng quân Hoài Nam đến theo đông quá, tự dưng thêm hơn hai ngàn miệng ăn, trong khi xung quanh mấy chục dặm ruộng nương đều bị bọn Kiều Nhuy tàn hại, đốt cháy sạch sẽ không còn hạt thóc nào, chúng ta không đủ lương bổ sung vào.

— Hiện số lương còn lại có thể cung cấp được mấy ngày?

— Chưa đến năm ngày ạ.

Vương Tất đến Hứa Đô thúc giục quân lương, Nhậm Tuấn điều động lương thực, phải chuẩn bị xe ngựa vận chuyển, nhanh nhất cũng cần hơn bảy ngày. Chỉ cần quân sĩ bị đói, không những không thể đánh trận, mà tùy thời còn có nguy cơ sinh biến.

Tào Tháo đi đi lại lại trong trướng, bỗng nheo mắt nhìn Vương Hậu:

— Chuyện thiếu lương, trong quân còn có ai biết nữa không?

— Việc này liên quan đến quân tâm, tại hạ tuyệt không dám để lộ, nhưng... - Vương Hậu cũng không dám chắc, - Đám lính lo quân lương hẳn có biết, nhưng mọi người đều được Nhậm đại nhân điều động bảo ban, nên dù có chỉ còn một hạt gạo, chúng cũng không dám nói lung tung điều gì.

— Tốt lắm... tốt lắm... - Tào Tháo vuốt râu mãi.

— Xin tha cho tiểu nhân lắm lời, chúa công phải nhanh chóng điều lương đến mới được.

— Lương thực muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, nhưng đều ở trong thành huyện Kỳ.

Vương Hậu hơi ngước mắt lên:

— Vậy bây giờ nên làm thế nào?

Tào Tháo lại vén rèm cửa, thấy không có ai, mới ghé đến bên tai Vương Hậu nói nhỏ:

— Ngươi hãy đem những hộc lớn, đấu lớn chia lương đổi thành cái nhỏ hơn...

Việc chia lương trong quân đều lấy hộc, đấu để làm đơn vị tính, mỗi doanh đều được chia số lượng hộc đấu theo định ngạch, đổi cái lớn thành cái nhỏ, thì tuy rằng số hộc, đấu không đổi, nhưng thực tế số lương được cấp sẽ giảm đi, đó là một cách cắt giảm quân lương.

— Cắt giảm quân lương?! - Vương Hậu thiếu chút nữa nhảy dựng lên.

— Chớ kêu! - Tào Tháo vội bịt chặt miệng tên lính đó lại, - Chẳng phải chỉ là đổi đấu thôi sao?

— Cắt giảm quân lương sẽ khiến quân sĩ tức giận, tại hạ chết cũng không dám làm vậy đâu... - Vương Hậu người run lên bần bật.

— Sợ gì chứ? Có ta chống đỡ cho ngươi, ngươi cứ việc làm. Đợi đến khi qua được cửa ải này, ta sẽ nói với Nhậm Tuấn, bảo ông ta thăng chức cho ngươi.

— Việc này... - Vương Hậu đúng là người thật thà, lấy can đảm nửa ngày rồi mới nói, - Tại hạ tuân mệnh đã đành, nhưng cũng xin ngài nghĩ thêm, có thể giải tán bớt một số...

— Không cần nói nhiều nữa. - Tào Tháo xua tay, -Chưa biết chừng hai ngày tới đánh một trận có thể hạ được huyện Kỳ, khi đó sẽ không còn bất cứ chuyện gì nữa. Ngươi cứ việc thực hiện đi.

— Dạ. - Vương Hậu không dám nói thêm gì nữa, đứng lên cáo lui.

Tào Tháo vỗ vỗ vai Hậu, cười bảo:

— Chuyện này không được nói cho ai biết, tuyệt không thể để người khác biết đó là chủ ý của ta, nếu không cái đầu trên cổ ngươi sẽ...

Vương Hậu sợ đến run người:

— Không dám, không dám. Chuyện này nhất định phải bí mật.

— Ngươi cứ bình tĩnh, không cần phải căng thẳng như vậy. - Tào Tháo đưa tay vén rèm, tự mình tiễn Vương Hậu ra. Hậu vẫn chưa biết rằng, Tào Tháo đã có kế đánh hạ huyện Kỳ.

Giờ ngọ hôm sau, phân phát quân lương, lập tức xảy ra rối loạn. Chẳng có ai mù cả, lấy đấu nhỏ thay cho đấu lớn há lại không nhận ra sao? Mấy hôm nay ra sức đánh thành, quân lính vốn đã ấm ức, giờ lại gặp chuyện cắt giảm quân lương thì càng thêm tức giận, ầm ĩ rối loạn quân doanh, có kẻ to gan còn chạy thẳng tới cửa doanh trung quân chửi rủa không chịu giải tán.

Vương Hậu vội chạy đến trướng trung quân bẩm báo. Tào Tháo vẫn bình thản như thường, mỉm cười nghe Vương Hậu nói hết mọi việc, rồi vỗ vỗ vai Hậu hỏi:

— Ngươi là người ở đâu? Trong nhà còn có ai khác nữa không?

Vương Hậu nào có tâm tư trò chuyện, nhưng Tào Tháo đã hỏi nên không thể không trả lời:

— Tại hạ là người Trần Lưu, trong nhà còn lão mẫu, cùng một vợ một con. Chúa công hãy mau nghĩ cách vỗ yên lòng quân sĩ.

Tào Tháo thở dài, rồi nhìn thẳng vào Vương Hậu:

— Nếu muốn không chế chuyện này, ta cần phải mượn ngươi một vật.

— Chúa công muốn mượn gì ạ?

— Mượn cái đầu trên cổ ngươi!

— Ối?! - Vương Hậu ngã bệt xuống đất, - Tại hạ... tại hạ có tội gì?

Tào Tháo trợn trừng mắt bảo:

— Ngươi tự ý đổi hộc đấu, cắt giảm quân lương, đó chẳng phải là tội ư?

— Ngài... ngài sao lại...

— Ta cũng là vì bị bức không còn cách nào khác mới phải dùng hạ sách này. - Tào Tháo thở dài một tiếng, nhỏ nhẹ bảo, - Vương lão đệ, tráng sĩ phải chặt tay cũng không tiếc, để quét sạch bọn

phản tặc ta cũng chỉ còn cách ấy. Ngươi hãy yên tâm, thê nhi già trẻ trong nhà ngươi, ta sẽ cho đón về Hứa Đô chăm lo chu đáo, tuyệt không để họ phải chịu thiệt thòi. Ngươi hãy yên tâm mà đi!

— Không... không... - Vương Hậu kinh ngạc nhìn tên ma quỷ kia, không làm chủ được cơ thể mà ngã ngửa ra sau, cuối cùng bò dậy lao chạy ra khỏi trướng.

Tào Tháo thấy vậy, hô to một tiếng:

— Có thích khách!

Hứa Chử đã nghe rõ ràng, thấy Vương Hậu hoảng hốt chạy ra, đưa tay túm chặt cánh tay Hậu, kéo giật lại phía sau, khiến Hậu lập tức ngã sõng soài xuống đất. Vương Hậu nằm đó còn chưa kịp phản ứng gì, Hứa Chử đã rút bội kiếm, đâm chết Hậu ngay trước cửa trướng.

Tào Tháo từ tốn đi tới, vái một vái dài trước thi thể Vương Hậu, rồi dặn dò Hứa Chử:

— Cắt lấy đầu hắn treo cao lên cửa viên môn, ngoài ra hãy sai người đem tất cả quân lương chuyển ra trước doanh, sau đó đánh trống hội quân, ta có mấy lời muốn nhắc nhở.

Ít phút sau, cái đầu của Vương Hậu đã được treo lên viên môn. Trống hội quân vang rền, quân lính từ các doanh đều tụ tập trước cửa đại doanh trung quân, người đông như kiến. Tào Tháo đứng lên một cỗ xe lương, tay chỉ lên cái đầu người lớn tiếng hét:

— Các huynh đệ! Trong quân chúng ta đã xuất hiện một kẻ điêu trá! Tên đốc lương Vương Hậu này đã lấy trộm quân tư làm đầy túi riêng, lại còn dám đổi hộc đấu để cắt giảm quân lương, ta đã giết hắn rồi!

— Giết đúng lắm! Đáng giết... - Các binh sĩ đều ồn ào hô vang cho bõ tức.

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho mọi người yên lặng:

— Tên điêu trá ấy tuy đã bị giết, nhưng quân lương của chúng ta bị tổn thất rất lớn, hiện giờ chỉ còn lại mấy xe này thôi! - Vừa nói, Tào Tháo vừa chỉ mấy xe lương dưới chân mình, - Hứa Đô có lương thực, nhưng trong vòng nửa tháng chưa chắc đã chuyển đến được đây.

Nghe đến đó, xung quanh đều lặng ngắt không một tiếng động, quân sĩ quay nhìn nhau không ai nói lời nào.

Tào Tháo lại lấy giọng nói lớn:

— Vì thế ta đem số quân lương còn lại này chia hết cho mọi người, chúng ta nhất định phải đánh lấy huyện Kỳ trước khi ăn hết lương thực! Chỉ cần tiến vào được thành, chúng ta sẽ được cứu! Còn nếu không vào được thành, tất cả đều phải chết đói!

Tất cả quân sĩ lại ồn ào lên.

Tào Tháo bỗng giơ cao tay lên, chỉ về phía số quân Hoài Nam, lớn tiếng kêu gọi:

— Những huynh đệ Hoài Nam! Các ngươi có nghe rõ không? Ta nói để các ngươi biết, Trần Quốc này vốn là mảnh đất giàu có, chính các ngươi đã giúp bạo chúa làm việc ngang ngược phóng hỏa đốt hết thóc lúa trên đồng, hại cho chúng ta không có lương thực bổ sung! Chuyện đã qua không nói lại nữa, ta không trách tội các ngươi, còn cho các ngươi có lương ăn no! Nhưng hiện giờ lương thực của chúng ta cũng sắp hết, nếu hết lương ta tuyệt không thể tha cho các ngươi được! Ta buộc phải giết các ngươi, dù không giết sạch, cũng phải đuổi hết về Hoài Nam, để các ngươi tiếp tục theo Viên Thuật mà chịu đói. Các ngươi có nghe rõ không?

Quân chính quy đông, quân Hoài Nam ít, trông thấy mọi người xung quanh đều trừng mắt nhìn mình vẻ dữ dằn, đám lính Hoài Nam đều sợ nhũn người, tất cả quỳ sụp xuống đất xin Tào Tháo khoan thứ.

Tào Tháo vẫn giữ bộ mặt sắt đá, nhưng khẩu khí đã khác đi:

— Nếu các ngươi không muốn bị giết, không muốn bị đói, vậy ta sẽ chỉ đường cho các ngươi: Đó là cùng chúng ta đồng tâm hiệp lực đánh hạ huyện Kỳ! Hơn nữa ta cho các ngươi đi đầu! Nếu có được lương thực tất cả chúng ta đều được cứu! Bất luận là người Duyện Châu, Dự Châu, hay Dương Châu, mọi người tất phải thân thiết như huynh đệ, chung sức hạ bằng được tòa thành này. Tào mỗ ta hiện giờ chẳng phải một Tư không tư khiếc gì, ta cũng chỉ là một tên lính quèn như các ngươi mà thôi. Hôm nay ta sẽ đích thân lâm trận, bất

kể thế nào cũng phải hạ được huyện Kỳ. Tào mỗ ta đã liều mình, các ngươi thế nào?

Không biết kẻ nào cũng lấy giọng kêu to:

— Chúa công đã liều mình rồi, thì cái đầu này của tiểu nhân, có gì mà không liều được? Cùng lắm là bỏ cái mạng khốn này thôi chứ gì! - Hắn vừa kêu lên thế, tất cả mọi người liền hô theo, nhằm một mục đích giết kẻ thù chung.

— Tốt! - Tào Tháo rút cây bội kiếm giơ cao lên trời, - Đánh hạ huyện Kỳ, lập tức xuất phát!

Cùng với sự cổ vũ trước khi chiến đấu, khí thế của binh sĩ lập tức được dâng cao. Nhất là số lính Hoài Nam, lúc này đây chúng chẳng sợ trời cũng không sợ đất nữa, đoàn quân mã như lửa cháy rừng rực lao tới thiêu đốt thành trì. Quân giữ thành huyện Kỳ đã canh giữ suốt mấy ngày trời, nhưng thấy lần này Tào quân khí thế khác hẳn, vội vàng giương cung lắp tên, ngăn cản quân Tào tập kích. Giờ đây quân Tào đều liều mạng mình, không hạ được thành họ sẽ chết, chẳng cần biết có bao nhiêu mũi tên đang bắn lại nữa, kẻ lấp hào cứ lấp, kẻ xung phong tấn công cứ xung phong tấn công. Dưới sự yểm hộ của quân hổ báo kỵ, Tào Tháo cũng giành lấy một bao cát, cùng lấp hào với quân sĩ. Chưa đầy một canh giờ sau, hai con hào trong cùng cũng đã bị lấp, quân lính như điên cuồng dựng thang trèo lên thành. Quân địch nào dám trễ nải, Lý Phong, Lương Cương, Nhạc Tựu đích thân lên thành chỉ huy, ném gỗ đá xuống, mỗi lần là cả phiến lớn.

Trận chiến công thành kéo dài từ giờ ngọ đến giờ thân, trời sắp về chiều mà hai bên vẫn giằng co kịch liệt. Tào Tháo liền sai người mang trống trận đến, đích thân ra trước trận tiền đánh trống trợ uy. Có thể nói Tào quân người trước ngã, người sau tiếp bước liền, Vu Cấm xưa nay vốn bình tĩnh cũng chống chọi với đá rơi xông đến dưới tường thành chỉ huy. Sĩ tốt dựng thang hết lần này đến lần khác, cuối cùng Nhạc Tiến, Chu Linh, cũng như các tướng Tần Dực, Thích Ký đều đích thân trèo lên thành, cuối cùng lại đội mưa tên trèo lên lầu của địch.

Lính giữ thành vừa thấy Tào quân đánh lên tới, tâm trí liền hoảng loạn. Nhất là khi phát hiện ra trong số những người trèo lên có

không ít là đồng hương Hoài Nam, thì không còn tự chủ được nữa cùng theo họ đánh ngược trở lại. Ba tướng Lý Phong, Lương Cương, Nhạc Tựu chỉ huy không nổi nữa, lập tức bị vằm nát tại trận. Tào quân nhân đà xông xuống phía dưới tràn vào trong thành. Chủ tướng Kiều Nhuy thấy thế trận đã hỏng, vội mở cửa nam, dẫn hơn ngàn người đột phá vòng vây mà chạy. Tất cả quân Tào đều xông vào, chỉ một trận chiếm lĩnh huyện Kỳ, mấy ngàn quân Hoài Nam trong thành không chạy ra được đều xin hàng cả.

Lúc này điều Tào Tháo sợ nhất là quân địch phóng hỏa đốt sạch, vội dẫn quân hổ báo kỵ xông vào trong thành, bảo vệ vững chắc huyện nha. Đợi đến khi cục thế đã tạm ổn, mới phát hiện ra trong kho lương thảo chất cao như núi vẫn còn y nguyên, chuyện lương thảo cơ hồ đã vượt qua được rồi, Tào Tháo coi như thở phào nhẹ nhõm. Nghỉ ngơi chốc lát, đang định bố trí quân mã truy kích Kiều Nhuy, bất ngờ lại có quân cấp báo đưa đến: Trương Tú dẫn quân ra khỏi huyện Nhương đoạt lại Nam Dương, Lưu Biểu cũng sai bộ tướng là Đặng Tế đem quân đến đóng ở Hồ Dương để trợ thanh thế. Chương Láng, Tây Ngạc, Âm Huyện, Uyển Thành, Bác Vọng, Vũ Âm nơi nơi đều cáo cấp, Tào Hồng quân ít không địch nổi giặc đông đã lui về giữ huyện Diệp.

— Quả nhiên không nằm ngoài dự liệu của ta! - Tào Tháo lau mồ hôi lạnh, - Nguy hiểm quá! Hãy nghỉ ngơi trong thành một đêm, ngày mai lập tức xuất binh cứu viện Nam Dương.

— Phía Viên Thuật thì làm sao? - Vu Cấm không ngăn được nói chen vào.

Tào Tháo nhìn Vu Cấm rồi nói:

— Ngươi đã hỏi về việc này, vậy ta sẽ chia cho ngươi ba ngàn quân truy kích Kiều Nhuy.

— Rõ. - Vu Cấm chắp tay nói, - Mạt tướng nhất định đánh thẳng đến Thọ Xuân.

— Không cần đâu. Đánh phá Kiều Nhuy là được rồi, không cần vượt qua Hoài Hà.

— Vì sao ạ?!

Tào Tháo mỉm cười nói:

— Trận huyện Kỳ này, Viên Thuật đã thua hết sạch vốn rồi, số lương thảo cướp ở Trần Quốc lại chưa được chuyển đi, hiện tại hắn không binh không lương, lại không được lòng người. Không thể gây sóng gió gì được nữa. Chúng ta cứ để hắn tự sống tự chết ở Hoài Nam thôi!

Vu Cấm dường không cam lòng:

— Chỉ cần chúa công cho thêm chút binh mã, mạt tướng nhất định có thể bắt sống Viên Thuật, đạp bằng Hoài Nam.

— Có thể đánh được, giờ cũng không đánh. - Tào Tháo cười nhạt nói, - Viên Thuật đã không còn quan trọng nữa rồi.

— Nhưng...

Tào Tháo đưa tay gõ gõ vào đầu Cấm:

— Ngươi thử nghĩ xem, giữ lại mảnh đất Hoài Nam ít xung đột này, chúng ta còn có thể cách sông xem lửa cháy với Tôn Sách. Nếu bây giờ tiêu diệt Viên Thuật rồi, sẽ phải ở liền kề với tên tiểu tử ấy. Cơm ai người ấy ăn, mặt đông mặt bắc của chúng ta đều có mối ẩn họa, lúc này cũng chưa thể liều mình với Tôn Sách. Ngươi có hiểu không?

— Mạt tướng đã hiểu! - Vu Cấm vò đầu, vẫn không quên nói mấy câu khen ngợi, - Chúa công thần cơ diệu toán, mưu sâu kế xa, mạt tướng tâm phục khẩu phục.

Chu Linh chỉ sợ Vu Cấm giành hết thời cơ, lập tức nhảy vào:

— Việc ở Nam Dương vô cùng cấp bách, mạt tướng không cần nghỉ ngơi, xin được đi ngay trong đêm dẫn quân đến cứu viện!

— Văn Bác dũng mãnh đáng khen. Nhưng... - Tào Tháo nhìn tay phải của Chu Linh có một vết thương do bị tên bắn, liền xé một mảnh vải từ chiến bào của mình, tự tay băng lại cho Linh, - Vết thương trên tay ngươi, không nhẹ đâu.

— Vết thương nhỏ này có đáng kể gì, mạt tướng vẫn xin được tiến binh ngày đêm!

Tào Tháo an ủi bảo:

— Ta vẫn biết Văn Bác ngươi là trang dũng sĩ, nhưng đã gắng đánh huyện Kỳ suốt mấy ngày, ngươi không mệt, thì quân sĩ cũng

đã mệt. Việc cứu viện cũng không thể vội trong một đêm, ngày mai hãy hành động. - Nói rồi Tào Tháo mới nhận ra Chu Linh và Vu Cấm quay sang nhìn nhau vẻ kỳ bí, tựa hồ chẳng ai chịu phục ai, liền nói thêm vẻ sâu xa, - Trận đánh hôm nay, các ngươi đã lập công lớn, nhưng không được quên rằng, công của hàng binh Hoài Nam còn lớn hơn. Trong quân doanh của ta, mọi người đều là huynh đệ, tuyệt đối không phân biệt quê quán hệ phái đến trước đến sau!

Vu Cấm, Chu Linh nghe thấy vậy đều cúi đầu thật thấp.

— Sau khi trở về, ta sẽ phải gia phong quan tước cho Thích Ký, Tần Dực. Nhưng còn một người lập công lớn nhất, nhưng ta không cách nào gia quan cho ông ta nữa rồi.

— Còn ai ạ? - Chu Linh vô cùng khó hiểu.

Tào Tháo lắc đầu không đáp. Trận đánh tuy đã thắng, nhưng giờ đây bên tai ông vẫn văng vẳng tiếng kêu thảm thiết của Vương Hậu trước khi chết...

Trận chiến huyện Kỳ kết thúc, căn bản Viên Thuật đã lui khỏi sự tranh giành ở Trung Nguyên, cướp bóc Trần Quốc không những chẳng thu được lợi gì, mà còn làm tổn thất rất nhiều binh mã. Sau đó, Vu Cấm còn truy kích đến tận huyện Khổ, chém đầu tướng giỏi Kiều Nhuy của Viên Thuật ngay tại trận. Mùa đông năm ấy, trời băng đất giá, nhưng không hề có tuyết rơi, Hoài Nam bạo phát ôn dịch. Quân dân nhiễm bệnh mà chết không thể tính hết được, đất đai càng thêm hoang tàn nghèo khó, bộ hạ của Viên Thuật vì không có lương thảo nên đều tan rã, bọn Ngô Lan, Lôi Bác thậm chí còn dẫn theo quân mã quay về Tiêm Sơn tiếp tục làm thảo khấu, bỏ mặc một mình Viên Thuật ngồi ôm ngọc tỷ truyền quốc, trên đại điện vắng lặng trống không...

HỒI THỨ 59

Đánh bại Lưu Biểu, đuổi chạy Trương Tú

Dương đông kích tây

Tháng Mười một năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo mới thắng trận ở huyện Kỳ, lập tức lại chuyển đến Nam Dương. Lần này, đối thủ của Tháo không chỉ có một Trương Tú, mà còn thêm cả Kinh Châu mục Lưu Biểu. Trương Tú được sung làm tiên phong của quân Kinh Châu, diễu võ dương oai ở vùng đất cũ Uyển Thành. Còn Đặng Tế - bộ tướng của Lưu Biểu sai đi thì mượn thanh thế dùng cách tằm ăn dâu gặm dần các vùng Cánh Lăng, Hồ Dương... nhằm mở rộng địa bàn cho mình.

Trong những ngày này, Tào Hồng nhiều lần dẫn quân đánh nhau với Trương Tú. Nhưng Tào Hồng cứ xuất quân đến đánh thì Trương Tú lại trốn trong thành không ra; Tào Hồng vừa mới có ý lui quân, Trương Tú lại lập tức theo đuôi ra ngay. Tào Hồng muốn vòng lại đánh, Trương Tú liền ra sức ngăn cản. Tóm lại, Tào Hồng bị quân địch quấy rầy mãi không thôi. Đặng Tế lại nhân cơ hội đó thẳng thừng đánh thành cướp đất không chút kiêng dè. Thời gian lâu dần, phần lớn đất đai quận Nam Dương đã bị mất, Tào Hồng chỉ còn cách lui về giữ huyện Diệp, chặn đứng tuyến đường trọng yếu đi tới Hứa Đô, đợi Tào Tháo đến cứu viện.

Nghe được tin Tào Tháo từ huyện Kỳ đã tới, Tào Hồng cảm thấy vô cùng lo lắng, thiếu chút nữa Hồng đã để mất toàn bộ quận Nam Dương, không biết đến khi gặp mặt sẽ bị trách mắng thế nào, nhưng vẫn vội vã đi bộ ra ngoài huyện Diệp nghênh đón. Thấy Tào Tháo không hề thảo luận bất cứ tình hình chiến sự gì, Tào Hồng liền quỳ xuống thỉnh tội:

— Mạt tướng chinh thảo Trương Tú bất lực, làm cho thành trì ở Nam Dương bị mất, xin chúa công trị tội!

Tào Tháo chẳng những không giận, ngược lại chỉ mỉm cười nói:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, huống hồ ngươi chỉ có năm ngàn người, lấy ít địch nhiều, đem một chống hai, có thể đảm bảo binh mã không bị tổn thất cũng đã là khó lắm rồi, có chuyện gì chúng ta vào thành rồi hãy nói.

Nỗi lo lắng trong lòng Tào Hồng chợt như được cởi bỏ hết, tự mình dắt ngựa cho Tào Tháo vào trong huyện thành. Nào ngờ, khi vào huyện nha, vừa ngồi an vị, việc đầu tiên là Tào Tháo lập tức cho gọi Quách Gia đến, đập bàn quát bảo:

— Quách Phụng Hiếu kia thật quả bất tài! Ngươi giúp Tào Hồng ngồi trấn ở Nam Dương thế nào, để đến nay quận huyện đã bị mất quá nửa, tiểu tử ngươi đáng tội gì đây?

Tào Hồng cứ nghĩ Tào Tháo không giận, nhưng giờ đây lại thấy Tháo bất ngờ đổi giọng, tâm tư vừa tạm yên lại bỗng lo lắng thấp thỏm. Quách Gia lại chẳng hề run sợ, quỳ xuống, ngẩng mặt nói vẻ vui cười tinh quái:

— Mất đất Nam Dương không phải lỗi của tại hạ, mà lỗi ấy chính là ở Tướng quân. Nếu Tướng quân công phá huyện Kỳ được sớm hơn rồi sang đây thì Trương Tú, Đặng Tế sao dám làm càn?

— To gan! - Tào Tháo trợn mắt quát, - Để mất thành trì, lại còn dám đổ lỗi cho ta, lôi ra ngoài chém!

Quách Gia là mưu sĩ trong quân, há có thể nói giết là giết? Tào Hồng sợ quá, run rẩy quỳ sụp xuống đất:

— Chuyện dụng binh lần này, tội ở mạt tướng, không phải ở Phụng Hiếu, xin chúa công hãy khai ân!

Tào Tháo thấy Tào Hồng hồ đồ quỳ xuống nhận tội, thực sự không giả bộ tiếp được nữa, ngửa mặt cười lớn. Tiếng cười của Tào Tháo khiến Quách Gia cũng bật cười theo, duy chỉ có Tào Hồng ngơ ngác không hiểu chuyện gì. Quách Gia vỗ vỗ lưng Tào Hồng nói:

— Tướng quân thật là ngây thơ đến đáng yêu, chúa công chỉ đùa giỡn với ta thôi!

— Ở đâu ra cái kiểu đùa như thế, khiến mạt tướng toát cả mồ hôi. - Tào Hồng lẩm bẩm.

Quách Gia gật gù nói:

— Chúa công ở lâu trong quân ngũ, lại là người hiểu lý lẽ, há có thể không biết thế trận ở đây, há có thể vì chuyện mất mát không thể tránh khỏi mà gán tội cho người khác? Tướng quân là huynh đệ đồng tộc của chúa công, nên cần phải hiểu rõ tâm ý của chúa công hơn nữa mới được!

— Ờ. - Tào Hồng tuy đáp ngay không ngần ngại, nhưng trong lòng tự nhiên lại nảy sinh ý nghĩ ganh tỵ. Thường ngày Tào Tháo thật thật giả giả quá nhiều rồi, sao tên tiểu tử Quách Gia này lại có thể nắm rõ chuyện gì là thật, việc gì là giả nhỉ?

Tào Tháo ôm bụng cười mãi, rồi liên tục đưa tay bảo:

— Hai vị vất vả công cao, mau mau ngồi đi! Ôi... Đâu phải lão phu không muốn đánh nhanh thắng nhanh, mà là quân cố thủ ở huyện Kỳ thành cao hào sâu, lại dùng kế tiêu thổ, do vậy mà kéo dài thời gian. Các ngươi chỉ có năm ngàn quân tất nhiên không thể chu toàn mà thắng được giặc, nhưng có thể giữ chắc được huyện Diệp, chặn đứng đường tiến của giặc đã là rất tốt rồi.

Tào Hồng ngượng ngùng nói:

— Đó đều là mưu kế của Phụng Hiếu.

— Dù ngươi không nói, ta cũng có thể đoán ra. Ngươi chỉ biết liều chết cố đánh, e là không thể có tầm nhìn như thế được! - Tào Tháo lại trêu chọc, - Phụng Hiếu, vừa nãy ngươi đem lỗi lầm đổ sang cho ta, tội chết có thể tha, nhưng tội sống không thể trốn, phạt ngươi phải nói thế trận của giặc ra sao.

— Dạ. Theo tại hạ thấy, Trương Tú, Đặng Tế tuy thanh thế lớn nhưng lại rất dễ phá! - Quách Gia vòng tay cười ha hả nói, - Trương Tú và Lưu Biểu vốn không cùng một cánh. Trương Tú xuất binh là muốn đoạt lại đất cũ để có chỗ đứng chân. Lưu Biểu thì sai Đặng Tế tới đây để xâm chiếm địa bàn. Nói thẳng ra, Trương Tú không muốn ở huyện Nhương ăn cơm của người, lại còn phải dò xét sắc mặt của người ta mà sống qua ngày, do vậy mới phải đánh nhau với chúng ta. Còn Lưu Biểu không có chí lớn, trong lòng khiếp sợ, hắn chỉ muốn nhân loạn mà chiếm lấy một số địa bàn ở Nam Dương, nhằm bảo vệ Tương Dương. Hắn e sợ có ngày chúng ta sẽ đánh xuống chỗ hắn, nên mới lấy Nam Dương làm lá chắn. Ngoài ra Lưu Biểu

không giống Trương Tú, kẻ này vốn không thù không oán gì với chúng ta, nhưng lại luôn tự cho mình là bậc trung thần của Đại Hán, tuyệt không thể công khai trở mặt với triều đình. Mục đích của bọn chúng khác nhau, tất nhiên không thể toàn lực hợp tác.

— Không sai, - Tào Tháo vuốt râu nói, - Trương Tú tuy dũng mãnh, nhưng quân ít, không lương. Lưu Biểu tuy mạnh nhưng lại chẳng nghĩ đến tiến thủ. Nếu bọn chúng thực sự có ý muốn thi hành đại sự thì giờ có lẽ đã bao vây huyện Diệp, tính kế lên phía bắc rồi... Phụng Hiếu, theo ngươi thì nên ứng phó thế nào?

— Tại hạ đã có kế sách, chỉ là quân ít không thể thực hiện. Nay đại quân của chúa công đã đến đây, phá giặc chỉ cần dăm ba ngày là đủ. Ngài vừa đến, Trương Tú đã trốn vào Uyển Thành, lại dùng thế trận tử thủ. Tại hạ thấy trước tiên chúng ta có thể bỏ qua không cần để ý đến Uyển Thành. Hiện Đặng Tế đang đứng chân ở Hồ Dương, chúng ta bất ngờ phát kỵ binh xuống phía nam đánh lấy Hồ Dương. Quân lương trong quân của Trương Tú chủ yếu dựa vào Lưu Biểu, một khi Đặng Tế thua, Lưu Biểu tất sẽ thu quân tự thủ, chỉ còn lại Trương Tú bị cô lập không có viện trợ, một cây khó mà chống đỡ nổi, đến khi đó chúng ta không cần đánh, tự hắn sẽ phải tháo lui.

— Hay! - Tào Tháo lại bổ sung nói, - Nhưng Trương Tú từng trải chiến trường, dưới trướng hắn còn có Giả Hủ túc trí đa mưu, ta phải giả đánh làm sao để chúng tưởng ta dồn toàn lực tấn công Uyển Thành, nếu không sẽ rất khó yên tâm mà đi đánh Đặng Tế.

— Chúa công diệu kế, tại hạ không thể theo kịp. -Quách Gia vội tỏ ý tán thưởng.

Tào Tháo mỉm cười, vỗ nhẹ lên gáy Gia:

— Ngươi bớt giả bộ ngon ngọt với ta đi! Truyền lệnh cho quân nghỉ ngơi một ngày, sớm mai quân ta sẽ tiến sát Dục Thủy, ta phải đóng trại ngay trước mắt Trương Tú, để hắn thấy rõ ràng, rằng ta đến để liều mạng với hắn.

Ngày hôm sau, Tào Tháo đích thân dẫn đại đội quân mã đến sát bờ phía đông sông Dục Thủy, lại đến nơi từng chiến bại hồi đầu năm. Người đến chốn xưa không khỏi cảm thương trong lòng, để

tưởng nhớ những binh sĩ chiến tử lần trước, để lấy lại sĩ khí phấn chấn quân tâm, cũng là để mê hoặc suy nghĩ của Trương Tú, Tào Tháo lệnh đặt hương án đồ cúng tế trên bến sông, dựng cờ khua trống để tế tướng sĩ chết trận.

Trâu xanh ngựa trắng chuẩn bị đầy đủ, Tào Tháo đích thân cởi bỏ áo giáp đâu mâu, đổi mặc triều phục, hai tay dâng hương đứng trước hàng quân tế lễ. Tuy nói việc tế lễ lần này mục đích chính là để ngụy trang, nhưng tình cảm của Tào Tháo lại là thực. Tào Ngang - người con mà ông vô cùng yêu mến, và cũng rất có khả năng kế thừa sự nghiệp của Tào Tháo, đã bỏ mình ở Dục Thủy này, ngay đến thi thể cũng không tìm về được, điều đó há lại không bi thương ư? Ngoài con trai đã phải bỏ mình ở đó ra, lại còn có cháu Tào An Dân, tướng giỏi Điển Vi và biết bao binh sĩ khác không thể đếm hết... Chẳng biết từ lúc nào nước mắt Tào Tháo đã lã chã tuôn rơi, càng muốn kìm nén lại càng không thể, cuối cùng ông đã phục mình xuống đất mà bật khóc. Tướng sĩ ba quân thấy chủ soái khóc than thê thảm, cũng đều nhớ đến những huynh đệ đã gặp nạn, trên bờ Dục Thủy tiếng sụt sùi bất giác vang lên. Tế xong Tào Ngang, Tào An Dân, Điển Vi, lần lượt đến các tướng lĩnh tòng sự, lại tế đến tướng sĩ chết trận, cuối cùng cả con Bạch Hộc bị bắn chết cũng tế bái một lượt, rồi đem cống phẩm, rượu tế đổ xuống dưới sông. Ba quân hô vang khẩu hiệu báo thù, rồi mới bắt đầu hạ trại.

Uyển Thành cách Dục Thủy chưa đầy năm dặm, đứng ở bên sông có thể thấy thành trì thấp thoáng bên kia. Trong khi Tào quân đang tế bái đã có quân xích hầu của Trương Tú bờ bên kia nhìn thấy. Thấy quân Tào vừa khóc than vừa hò hét, có thể nói quân xích hầu đã vô cùng kinh hãi, vội chạy về Uyển Thành cấp báo cho Trương Tú, nhắc nhở hắn rằng quân Tào đang đau đớn than khóc tất sẽ có cơ thắng lợi nên cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng việc cố thủ.

Tào Tháo đánh bại Viên Thuật, thu được gần vạn quân binh Hoài Nam, hiện giờ binh lực còn lớn mạnh hơn xưa rất nhiều, doanh trại dựng san sát bên bờ sông, lộ rõ khí thế hùng hậu. Tinh kỳ rợp đất, viên môn tầng tầng, đặc biệt đến bữa nấu ăn, khói bếp bốc lên nghi ngút mịt mù. Trận thế ấy với một kẻ thiếu lính, ít lương như Trương Tú mà nói, thực sự là thừa sức uy hiếp.

Đợi sắp xếp mọi việc ổn thỏa, Tào Tháo đi tuần thị một vòng trong doanh, rồi lại gọi Tào Hồng, Quách Gia vào trướng, dặn dò kế phá giặc:

— Hiện nay gần như ta đã làm cho Trương Tú choáng váng, có thể truyền lệnh cho binh sĩ dựng cầu phao trên sông Dục Thủy, làm ra vẻ chuẩn bị tiến công. Những binh mã từ huyện Kỳ đưa đến đây có nhiều người bị thương, hãy tạm để họ yên tâm nghỉ ngơi. Chỉ chọn ra năm ngàn tinh binh, mang theo lương khô tùy thân, lại chuẩn bị nhiều ngựa tốt, ta sẽ đích thân dẫn chúng xuống Hồ Dương ở phía nam, đột kích quân của Đặng Tế. Trong lúc ta không ở đây, chỗ này vẫn do các ngươi chủ trì. Nhiều thì ba bốn ngày, ít thì một hai ngày, ta tất sẽ đắc thắng trở về, đến khi ấy chúng ta lại tiến đánh Uyển Thành. Các ngươi thấy còn khó khăn gì nữa không?

Kế hoạch ấy dường không có chút thiếu sót gì, nhưng Quách Gia vẫn thấy có chút lo lắng, vội xin ý kiến:

— Chúa công, chúng ta có thể vượt qua Dục Thủy để hạ trại không, vừa tiện để vờ đánh vài trận, vừa có vẻ thật hơn một chút.

Sự dũng mãnh của Trương Tú, mưu kế của Giả Hủ khiến Tào Tháo vẫn thầm thấy sợ, ông liên tục lắc đầu:

— Ta đã xem xét tính toán rồi, nhất quyết không được qua sông. Chẳng may bọn chúng lại bày âm mưu ngụy kế gì, thì không phải chuyện chơi đâu. Ngươi có thể cho quân sĩ làm cầu phao với tiến độ chậm chạp một chút, sau đó cắm thêm nhiều tinh kỳ trong doanh, tăng thêm trạm gác, quan trọng nhất là... - Tào Tháo gõ gõ lên mặt án, - Dù ta đi rồi, số bếp nấu ăn trong quân nhất thiết không được giảm bớt, quyết không được để chúng nhận ra sự bất ổn từ khói bếp nấu ăn. Còn nữa, huyện Diệp là con đường trọng yếu đi lên phía bắc, ở Vũ Âm vẫn còn binh lương, hai chỗ này cũng phải trông nom kỹ lưỡng cho ta, không được để bọn chúng nhân lúc vắng quân tiến vào, còn những chuyện khác các ngươi cứ liệu mà làm.

— Rõ. - Tào Hồng vui vẻ nhận lệnh, - Khi nào chúa công xuất phát?

Tào Tháo khẽ nhếch miệng cười:

— Ta phải ở thêm một ngày nữa, đến đêm sẽ đi. Vừa phải che tai mắt của Trương Tú, lại vừa để cho Đặng Tế nuốt một viên thuốc an thần để hắn yên tâm rồi mới có thể đánh được!

Quân lệnh lần lượt được truyền ra, tướng sĩ Tào quân bắt đầu sửa sang quân giới bên sông, cắt cỏ cho ngựa ăn, thậm chí giặt giũ tắm rửa, trông như đang vô cùng bận rộn, thực tế chỉ là để cho qua ngày mà thôi. Đợi đến giờ tí canh ba, Tào Tháo mới dẫn bọn Tào Nhân, Nhạc Tiến bí mật xuất phát, đồng thời sai Chu Linh dẫn một toán quân vượt sông sang bờ tây chạy qua chạy lại làm nghi binh. Dưới hai lượt bảo vệ yểm hộ, năm ngàn tinh binh người ngậm tăm, ngựa bọc vó, lặng lẽ rời khỏi doanh trại, men theo bờ Dục Thủy xuống phía nam, đi cả ngày đêm...

Đặng Tế phụng mệnh Lưu Biểu, dẫn một vạn quân hiệp trợ Trương Tú hành động. Vì có Trương Tú giữ chân Tào quân, nên Đặng Tế dễ dàng công thành cướp đất, hắn lấy làm vô cùng thích chí. Sau đó nghe nói, Tào Tháo đã dẫn quân tới nơi, hắn cũng có chút lo lắng. Nhưng sau lại nhận được tin, Tào Tháo đang dốc toàn lực đến Uyển Thành đối trận với Trương Tú, thì nỗi lo trong lòng Đặng Tế đã tan biến hết. Uyển Thành cách Hồ Dương tới trăm dặm, trong đó còn có những chỗ do Trương Tú khống chế, trong tay cũng có tới một vạn hùng binh, nên Đặng Tế cơ bản không cho rằng Tào Tháo sẽ đích thân tới đây. Dù Tào Tháo có đến chăng nữa, hắn cũng sẽ sớm biết tin thôi, vì thế Tế yên tâm bố trí quân ở mấy huyện phía nam Hồ Dương, vừa điều tập thêm lương thảo vào thành, vừa sắp đặt quan lại tiến vào đóng giữ các vùng Cánh Lăng. Có thể thấy hành động của hắn lần này không phải là liều mình theo Trương Tú, mà là nhằm chiếm lĩnh thêm địa bàn cho chúa công Lưu Biểu.

Hôm ấy đến khoảng chính ngọ, Đặng Tế đứng trên lầu thành bắc môn, vừa nhai thịt trâu vừa ung dung nhìn xem quân binh áp tải lương thảo vào thành. Lương thực của các thôn phụ cận gần như đã lấy hết, ngoài ra hắn cũng sai người đi lấy vật liệu gỗ đá gần đó. Chỉ cần đợi những xe lương vào hết trong thành, sau đó bố trí gỗ lăn, đá tảng trên thành, thì có thể nói thành Hồ Dương vững tựa thành đồng, cả vùng rộng lớn từ đây về phía nam đều quy thuộc về tay Lưu Biểu - chúa công của hắn. Đặng Tế càng nghĩ càng đắc ý,

cảm thấy lần này mình đã lập được đại công. Thậm chí Tế còn tính toán, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ dẫn quân lên phía bắc, không những giải vây cho Uyển Thành, mà còn có thể cùng Trương Tú giáp kích Tào quân, không biết chừng còn có thể bắt sống được Tào Tháo!

Chính lúc Đặng Tế đang nghĩ ngợi hết chuyện này đến chuyện khác, thì một viên tiểu hiệu đứng bên cạnh bỗng nhiên đưa tay chỉ ra phía xa:

— Tướng quân, ngài xem có chuyện gì vậy?

Trên bình nguyên phía xa xuất hiện mấy đốm đen nhỏ, Đặng Tế chợt chau mày, nuốt vội miếng thịt trâu trong miệng, phục mình xuống tường chắn nhìn thật kỹ - hóa ra là mấy tên lính do mình sai đi, liền cười bảo:

— Không có gì đáng ngại, là người của chúng ta đi chặt cây đó mà!

Tên tiểu hiệu nhắc nhở:

— Liệu Tào quân có bất ngờ đến tập kích không?

— Bọn chúng bị Trương Tú giữ chặt chân rồi, tuyệt không đến đây được. - Vừa nói Đặng Tế vừa chỉ xuống cửa thành phía dưới, - Đợi mấy chục xe lương thực chuyển vào thành xong, chúng ta sẽ đóng chặt cửa thành. Đừng nói là Tào Tháo, dù là một con ruồi cũng đừng nghĩ đến chuyện bay vào được.

Hắn còn chưa nói dứt câu, chợt lại thấy xa xa trên bình nguyên nhô ra một đội quân kỵ, trông cũng tới gần ngàn người, trang bị có vẻ tinh nhuệ, hơn nữa rõ ràng không phải là đội ngũ của mình. Hóa ra mấy tên lính được sai đi chặt cây đã sợ chết khiếp khi nhìn thấy đội quân kia. Đặng Tế quăng miếng thịt mới cắn được một nửa, tức giận nói với tên tiểu hiệu đứng bên:

— Mẹ kiếp! Ngươi đúng là thối mồm, Tào quân đã bị ngươi gọi đến rồi kìa!

— Chúng ta mau chóng đóng chặt cửa thành.

— Bậy nào! Đóng cửa thành thì những xe lương kia làm thế nào? Bọn lính được sai đi chặt cây về sao được? - Đặng Tế quan sát một hồi, - Chẳng phải là chỉ có hơn ngàn người thôi sao? Sai

quân ra chặn chúng lại cho ta, bốn năm quân liên thủ đánh một tên, lại không đánh nổi sao? Đó là quân du kỵ[★] chứ đâu phải đại đội binh mã, không cần phải lo lắng như thế!

Đặng Tế truyền lệnh xuống, không lâu sau mấy ngàn binh mã từ hai cửa đông tây đã xông ra, tiến về phía Tào quân nghênh đón. Tuy đã thấy rõ kỵ binh của Tào quân, nhưng khoảng cách vẫn còn xa lắm! Xe chở lương thực ở cửa bắc vẫn nối đuôi nhau thành hàng dài chạy vào thành, chẳng có vẻ gấp gáp gì.

Nhưng Đặng Tế đã coi nhẹ sự lợi hại của Tào quân, tướng chỉ huy đội kỵ binh ấy chính là Nhạc Tiến - người xưa nay đánh trận không hề biết sợ. Từ xa Nhạc Tiến đã thấy phía địch sai quân ra chặn đánh, số quân địch đông hơn quân mình rất nhiều, nhưng quân địch càng đông, Tiến càng đánh hăng. Nhạc Tiến không nói lời nào, chỉ ra sức thúc ngựa, đợi đến gần mới nâng cao trường thương xông thẳng vào đội quân giặc, vừa đâm vừa giẫm khiến một loạt quân địch lập tức ngã gục. Quân của Đặng Tế từ khi xuất binh ra khỏi Tương Dương đến nay, chưa từng đánh trận nào lớn, những huyện thành đi qua, đều không có quân đóng trú, cơ hồ chỉ cần nghe tiếng đã ra hàng cả. Hôm nay đang ăn dở bữa cơm đã bị điều ra chặn địch, lại gặp phải đối thủ liều mạng như thế, nhất thời luống cuống không biết làm sao. Một ngàn quân kỵ kia người reo ngựa hí, ai nấy đều phấn chấn dũng mãnh, còn bọn chúng bên này đều là bộ binh, tuy quân đông hơn mấy lần, nhưng cũng chỉ đánh bất phân thắng bại.

Đang khi lo lắng, lại nghe một loạt tiếng hò reo. Không xong rồi, hóa ra phía sau đội kỵ binh còn có đại đội binh mã đi theo! Quân Đặng Tế lập tức hoảng loạn, gần thì có đội kỵ binh dũng mãnh, xa lại có đại đội quân địch đang xông tới, cảm giác như trước mắt trời nghiêng đất sụt, cơ hồ khắp đồng khắp núi đều là quân Tào, chúng vội vã quay đầu chạy về. Thấy một tên chạy, thì trăm tên sẽ chạy theo, chẳng mấy chốc mấy ngàn binh mã chỉ có ý lui không còn lòng dạ mà đánh nhau nữa, tất cả bỏ chạy về phía thành Hồ Dương. Nhạc Tiến thúc quân đuổi theo, cứ chém địch từ sau lưng, vô số người bị chém giết tại trận. Đại đội bộ binh do Tào Tháo thống lĩnh

bám sát phía sau, muốn nhân cửa thành chưa đóng, đánh thẳng vào Hồ Dương.

Lúc này Đặng Tế cũng đã thấy rõ đại đội quân địch, thấy binh mã của mình bại trận, thì sợ đến xanh mặt, cũng chẳng còn nghĩ đến bọn chúng sống chết ra sao, giậm chân hét to:

— Mau đóng cửa thành! Đóng cửa bắn tên!

Cửa thành hai bên đông tây lập tức được đóng chặt, nhưng duy cửa bắc vẫn đông chật xe lương! Đám bại binh kia thật đáng ghét, lúc xung phong thì chạy chậm mà khi rút lui sao co giò đua nhau nhanh thế. Quân lính canh cửa còn chưa kịp lôi những xe lương đang chặn cửa ra, thì đã có mấy chục tên lính nhanh chân xông vào được cửa bắc, theo đó quân canh cửa đều bị xô tan hết, liền ngay sau đại đội bại binh cũng chạy tới nơi, tức khắc khiến cửa bắc thành bị tắc nghẽn, muốn đóng cửa cũng không đóng được nữa. Có kẻ thấy cửa thành bị tắc nghẽn, liền trèo lên cả xe lương mà qua. Tào quân đông như kiến cỏ cũng đuổi theo sát phía sau, tiếng hô giết kinh thiên động địa, cả khu vực ngoài cửa bắc thành chen cứng đến nước cũng không chảy qua nổi.

— Bắn tên! Mau bắn tên! - Đặng Tế sốt ruột hò hét.

Rất nhiều quân lính mang cung tên trên thành, nhưng lại chẳng có kẻ nào dám bắn, bởi quân địch, quân ta đều đã hỗn loạn, chen chúc lẫn nhau, sao phân biệt được ai là ai chứ?

Ở trên sợ nhầm người không dám bắn tên, nhưng từ dưới bắn lên thì tuyệt không có chuyện nhầm lẫn. Quân của Đặng Tế còn chưa kịp nhắm trúng người mà bắn thì mũi tên của Tào quân đã bay lên tới nơi! Chỉ cần chậm một bước là tất thảy sau đó đều bị khống chế, quân lính trên thành có kẻ bị bắn chết tại chỗ, có kẻ vội thụp xuống tránh tên, chỉ còn nghe thấy tiếng tên bay vun vút trên đầu, chẳng ai còn dám đứng lên nữa. Bất ngờ một mũi tên bắn trúng giải mũ của Đặng Tế, khiến hắn giật mình ôm đầu ngồi xuống chân nữ tường, cục thế hiện giờ, hắn đã không cách nào khống chế được nữa.

Nhạc Tiến thúc kỵ binh dũng mãnh xông vào thành, quân địch bị Tiến đạp chết hàng loạt, sau đó cũng chẳng chen nổi vào nữa, bèn

vung thương lên, cứ đâm chém bừa, cuối cùng cũng vào được bên trong thành. Nhạc Tiến cũng không cần biết bên mình là địch hay ta, cùng hô hào mọi người khiêng xe lương ra khỏi cửa. Lúc này, xe lương chặn cửa mới là kẻ địch chung, mọi người cùng hô một hai ba rồi lấy hết sức nhấc bổng xe lương đang chặn cửa ra một bên. Thế là xong, cả bại quân và Tào quân cùng dễ dàng xông được vào thành Hồ Dương.

Đặng Tế ngồi lặng bên nữ tường, hồi lâu mới ý thức được rằng thành Hồ Dương đã không giữ được nữa rồi, lại cũng không dám đứng lên, chỉ còn cách bò xuống dưới lầu. Thấy trong thành đã đại loạn, người của mình, người của Tào Tháo, lại còn bách tính, chạy tán loạn khắp nơi. Hắn vội trèo lên lưng ngựa, dẫn theo mấy chục thân binh xông qua phố chạy đến cửa nam, định bụng mở cửa nam trốn đến Cánh Lăng hoặc chạy thẳng về Tương Dương.

Nào ngờ cửa nam vừa hé mở một lối nhỏ, đã có một người cưỡi ngựa xông vào. Người đó mặt đen ngồi ngay ngắn, râu trên mặt xum xuê, tướng mạo rất đáng sợ, tay cầm cây mâu bá vương đầu hổ. Đặng Tế còn chưa rõ chuyện gì, đã thấy vị đại tướng mặt đen ấy múa cây mâu theo thế võ bá vương, thứ vũ khí nặng trịch ấy nhằm thẳng đầu Đặng Tế bổ xuống! Đặng Tế kinh hãi vội nghiêng người giật cương ngựa, người thì tránh được, nhưng ngựa lại không tránh nổi, cây mâu giáng thẳng xuống đầu ngựa. Đặng Tế chỉ kịp nghe một tiếng bốp, rồi sắc máu phun đỏ lòe, ngay sau đó mắt nảy đom đóm toàn thân đau điếng, tới lúc có thể phản ứng lại được, thì đã thấy mình ngã sống soài trên đất từ khi nào. Bấy giờ cửa nam đã mở tung, hóa ra quân Tào đã phục sẵn bên ngoài, lũ lượt xông tới, bắt Đặng Tế trói chặt lại...

Tiếng hô giết bốn phía xung quanh dần lắng xuống, đám bại quân của Đặng Tế có tên cởi giáp quy hàng, có kẻ nhân rối loạn vượt thành trốn chạy về Tương Dương. Hứa Chử giải Đặng Tế lên thành, ấn hắn phục xuống sát đất. Đặng Tế toàn thân đau điếng lại không thể cử động được, thấy trên chiếc ghế trước mặt mình có một vị quân quan độ tuổi trung niên, chòm râu đã đốm bạc đang ngồi, những người hai bên đều đứng cúi đầu, liền đánh bạo hỏi:

— Ngài là... là Tào công ư?

— Chính là Tào mỗ đây. - Tào Tháo mỉm cười, - Còn không mau cởi trói cho Đặng tướng quân?

Một tên lính bước lại cởi trói cho Đặng Tế đang mặt mày ủ rũ, nhưng lại kề đao ngay sau gáy, không cho hắn động đậy.

— Đặng tướng quân, ông thật cẩn thận chu đáo, đã chuẩn bị đầy đủ lương thảo để chào đón chúng ta. - Tào Tháo cười ha hả nói móc, - Ông có biết lão phu đã đến đây thế nào không?

Đặng Tế thực sự không nghĩ ra được, lại sợ bị mất mạng, lập tức tán nịnh:

— Vương sư đến đây, thiên binh thiên tướng, thiên lôi giáng xuống, thiên uy khó đỡ, thiên sinh thần lực, thiên, thiên... chỉ có trời mới biết các ngài đã đến thế nào.

Chúng tướng thấy Tế tả tơi như vậy, ai cũng cười nhạo, Tào Tháo lại đưa tay ra hiệu cho mọi người trật tự, rồi an ủi:

— Đặng tướng quân khao quân có công, mau mang ghế đến cho ông ấy.

Một tên lính mang chiếc ghế lại cho Tế, nhưng Đặng Tế nào dám ngồi? Hứa Chử không cần giảng giải, túm ngay cổ áo Đặng Tế, nhấc lên bắt ngồi vào ghế. Đặng Tế nghĩ chưa biết rồi sẽ ra sao, ngồi còn thấy khó chịu hơn quỳ, nhưng cũng chỉ biết ngồi ghé vào mép ghế chờ đợi.

Tào Tháo mỉm cười nhìn Đặng Tế hồi lâu, bỗng thuận miệng bảo:

— Đặng tướng quân, ông có biết ta với Lưu Kinh Châu chúa công của ông quan hệ thế nào không?

Đặng Tế cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi lắc đầu bảo:

— Mạt tướng còn ít tuổi, không được biết chuyện của Tào công với chúa công. - Kỳ thực Tế cũng biết mối giao tình cũ giữa hai người, nhưng không dám nói ra, vạn nhất Tào Tháo nhân lời diễn chuyện, chưa nhắc đến lỗi của Lưu Biểu, ngược lại đem tội tiến quân vào Nam Dương ra mà lấy đầu Tế, thì dù trăm miệng cũng chẳng cãi được.

Tào Tháo cố ý vuốt râu khen ngợi:

— Năm xưa khi đại tướng quân Hà Tiến chủ trì triều chính, bản quan làm Điển quân hiệu úy ở Tây Viên, Lưu Kinh Châu làm Bắc quân trung hầu, đều là tân khách trong mạc phủ, cùng bảo vệ an nguy cho Lạc Dương, đếm đốt ngón tay tới nay đã mười năm rồi.

— Vâng, vâng, vâng. - Đặng Tế vội vàng gật đầu, - Các ngài là bằng hữu cũ vậy.

— Lưu Kinh Châu là danh sĩ trong nước, lại là châu mục được triều đình chính thức nhận mệnh, đáng ra nên giữ vững đất mình được lĩnh, mà hưởng ứng triều đình mới phải. Trời không thể có hai mặt trời, nước không thể có hai quân vương, nay khắp thiên hạ đều lên tiếng thảo phạt ngụy đế Viên Thuật, lúc này Lưu Kinh Châu muôn vàn không nên đem quân ra Nam Dương. Thông minh cả đời, hồ đồ một chốc, đó chẳng phải là làm hại triều đình ư? - Nói rồi, Tào Tháo lại hỏi Đặng Tế, - Ngươi xem ta nói vậy có đúng không?

— Đúng, đúng, đúng. - Đặng Tế gật đầu mãi, giờ đây đao đang kề trên cổ, há dám nói một câu không đúng ư.

Tào Tháo đã nói đến lúc cần dừng:

— Tất nhiên, việc binh nhung phen này phần lớn là bởi hiểu lầm mà ra. Quá nửa là do tên Trương Tú kia ở giữa bày trò ly gián, gây chuyện thị phi...

— Tào công thánh minh! Tất cả đều là tội của Trương Tú, chứ chẳng phải là ở mạt tướng. - Đặng Tế té nước theo mưa, vội vàng biện hộ cho mình.

Tất nhiên Tào Tháo biết Tế vờ vịt, nhưng lúc này không thể gây thù chuốc oán với Lưu Biểu, nên cố ý để cho Đặng Tế một lối thoát:

— Món nợ với Trương Tú, ta với Trương Tú sẽ tự giải quyết, Lưu Kinh Châu không nên can thiệp vào. Thực ra ở Kinh Châu ta có không ít bằng hữu cũ, Lưu Kinh Châu ở Tương Dương chẳng phải là dựa vào Sái Mạo, Khoái Việt mà đứng chân sao? Nhớ lại Sái Đức Khuê vốn là bằng hữu với ta từ thuở thiếu thời. Còn Khoái Dị Độ cùng là Tây tào duyện trong mạc phủ của Hà Tiến. Ngoài ra còn một bằng hữu nữa là Lâu Khuê, tự Tử Bá hiện ở Kinh Châu chăm lo cho những sĩ nhân lánh nạn, chúng ta đều rất rõ về nhau. Ngươi quay về hãy nói cho Lưu Kinh Châu, cũng như những bằng hữu cũ của ta

biết, chớ nên vì một tên Trương Tú mà khiến tất cả mọi người đều không vui. Triều đình sẽ không làm khó Kinh Châu, đợi ít bữa nữa, có thể lão phu sẽ sai sứ giả đến, hy vọng có thể hóa giải hiểu lầm, kết lại mối giao hảo cũ.

Đặng Tế vừa nghe thấy cho mình đi, liền vui mừng dập đầu:

— Mạt tướng nhất định đem những lời này nói lại với chúa công, khuyên chúa công không đối địch với triều đình nữa.

Tào Tháo nói lại:

— Đặng tướng quân nói sai rồi, căn bản không có chuyện đối địch hay không, lần này chẳng qua là chút hiểu lầm mà thôi.

— Hiểu lầm, hiểu lầm, tất cả chỉ là hiểu lầm. - Đặng Tế dập đầu mấy cái liền, rồi ngước mắt lên hỏi, - Mạt tướng có thể...

— Đi đi, đi đi! - Tào Tháo phẩy tay, - Nhưng thật xin lỗi tướng quân, lương thực ta đã vui lòng tiếp nhận cả rồi, toàn bộ ngựa cùng binh khí cũng đều thuộc về ta, quân sĩ ai bằng lòng đi thì đi, không bằng lòng đi thì ở lại.

— Đương nhiên là thế, mạt tướng xin cáo từ... cáo từ... - Đặng Tế nói xong liền đứng dậy, hấp tấp chạy xuống dưới thành. Những chỗ Tế chạy qua đều vương lại một mùi khai, Tế sợ quá vừa chạy vừa đái cả ra quần!

Tào Tháo dặn dò chuẩn bị quân mã, chống tay lên nữ tường, mắt nhìn ra mãi phía ngoài thành, thấy Đặng Tế dẫn theo hơn ngàn lính Kinh Châu đi bộ rời khỏi Hồ Dương, không ngăn được cười nhạt:

— Làm tướng mà không có kiến thức, làm người mà không có chí khí. Lưu Biểu dùng đồ bỏ đi như vậy cầm quân, há có thể không thua? - Nói đến tài làm tướng, Tào Tháo lập tức nghĩ đến Trương Tú, vội quay lại dặn dò, - Lúc này không được trễ nải, Tào Nhân chia một nửa quân số lưu lại, xử lý những công việc dang dở, số binh mã còn lại sẽ theo ta quay về Uyển Thành. Ngày nào chưa phá được Trương Tú, lão phu còn chưa được yên ngày đó!

Làm xong việc ở Hồ Dương, Tào Tháo lập tức dẫn quân quay về Uyển Thành. Đoàn quân cấp tốc quay về mất trọn một ngày, nhưng về đến Dục Thủy, sự tình đã phát sinh thay đổi.

Giả Hủ túc trí đa mưu, tuyệt không phải kẻ tầm thường, Tào Tháo vừa đi, ngay ngày hôm sau ông ta đã phát hiện ra tình hình bất ổn. Đại doanh Tào quân trông có vẻ thanh thế lớn mạnh, nhưng chỉ nghe sấm nổ chẳng thấy mưa rơi, tu sửa cầu treo trù trừ chậm chạp, dường không có ý công thành.

Giả Hủ lập tức biết đã trúng kế, nhưng khi ấy muốn gửi thư tới Hồ Dương cũng không kịp nữa rồi, xuất binh truy kích cũng không khả thi. Một khi Tào Tháo đã đi, Đặng Tế tất sẽ thất bại, Đặng Tế bại rồi thì ứng viện phía sau chắc chắn không còn, Lưu Biểu sẽ tức tốc đổi công thành thủ, Trương Tú sẽ phải bỏ thành mà lui. Giả Hủ rốt cuộc vẫn là Giả Hủ, ông ta lại đề nghị kế "lấy đạo của người để trị người". Trương Tú cũng cắm tinh kỳ sương trên Uyển Thành, rồi nhân đêm tối trốn khỏi thành, vượt qua Dục Thủy chiếm Vũ Âm - trọng trấn tích trữ lương thảo ở Nam Dương.

Trong lúc Tào Tháo hồi binh, Tào Hồng, Quách Gia cũng biết đã trúng kế, đại quân quay sang phía đông vây bức Vũ Âm, đôi bên cầm giữ nhau một ngày trời. Trương Tú tuy giải quyết được vấn đề thiếu thốn lương ăn, nhưng binh lực khác nhau, lại mất hậu phương viện trợ, nghe tin Tào Tháo đã dẫn quân về, lượng lớn lương thực căn bản chẳng cách nào chuyển đi được, nên chỉ còn cách lệnh cho quân lính tự mang theo lương ăn, mang được bao nhiêu thì mang, rồi lại mở cửa nam thành dẫn quân chạy đi, lần nữa trốn đến huyện Nhương, dựa vào Lưu Biểu. Tào quân đã bôn ba mệt mỏi quá đỗi, tấn công một trận nhưng căn bản không ngăn chặn nổi, đành nhìn bọn chúng bỏ chạy. Trương Tú, Đặng Tế cả hai cùng tơi tả, chuyện chiếm cứ Uyển Thành hoàn toàn thất bại, những huyện thành giành được tất cả lại quy về Tào Tháo.

Nhưng Tào Tháo vẫn thấy tiếc nuối. Lần này tuy Tào Tháo đã chiến thắng, nhưng vẫn chưa khiến Trương Tú bị tổn thương sợi lông nào, mối ẩn họa vẫn chưa được giải trừ. Thấy cũng đã tới tiết cuối năm, lại có cả đội quân thu nhận từ Viên Thuật, Lưu Biểu đang cần được sắp xếp, Tào Tháo đành hồi binh quay về Hứa Đô, vẫn để Tào Hồng ở lại trấn thủ Nam Dương, vỗ về những huyện thành trước đây bị mất nhưng nay đã thu hồi về được.

Khổng Dung náo phủ

Phá được Viên Thuật, sau lại thắng Lưu Biểu, lần này Tào Tháo dẫn quân về có thể nói vinh quang hơn nhiều so với hồi đầu năm. Còn cách Hứa Đô đến mười dặm, đã thấy không ít sĩ nhân đứng sắp hàng bên đường nghênh đón, âm nhạc vang trời, cờ quạt rợp đất, người dẫn đầu chính là thượng thư lệnh Tuân Úc.

Tào Tháo trông thấy bày đặt như vậy rất không bằng lòng, vội chạy đến trước rồi xuống ngựa, cũng chẳng thèm bận tâm đến những người đang quay về phía mình thi lễ, tiến thẳng đến trước mặt Tuân Úc trách bảo:

— Văn Nhược à, ta đâu phải lần đầu tiên đi đánh trận trở về, ông hà tất phải bày đặt hư lễ thế này.

Tuân Úc vái dài:

— Tại hạ há lại không biết tính khí của ngài, nhưng hôm nay là phụng mệnh thiên tử, chứ không phải chủ ý của tại hạ.

Tào Tháo đưa mắt nhìn khắp một lượt, chỉ thấy những người có mặt quá nửa là Thị trung và quân hổ bôn bên cạnh hoàng đế, còn một số thân sĩ ở Hứa Đô, chứ không kinh động đến liệt khanh và công hầu, hẳn là do Tuân Úc ngăn cản bớt đi. Tào Tháo chuyển giận làm vui, vội vái chào khắp lượt, khẳng khái nói:

— Văn Nhược không trái vương mệnh lại nghĩ đến ý nguyện của kẻ thấp hèn này, thực là hiếm có. Ông không làm chức Thượng thư lệnh e rằng chẳng ai có thể đảm đương được.

— Chút chuyện nhỏ ấy thì có gì đâu. - Thực ra Tuân Úc đang có tâm sự, vụ án Thái úy Dương Bưu gây ầm ĩ Hứa Đô, nhưng lúc này không tiện nói trước mặt mọi người, chỉ vội giới thiệu, - Tào công, hôm nay còn có hai vị tiếng tăm vang dội cũng đến đây đón ngài đó!

— Ồ?! - Tào Tháo nhìn ngó xung quanh, - Là ai vậy?

Tuân Úc kéo một người lại rồi đích thân tiến cử:

— Vị này là Hà Thúc Long, nổi danh ở Trần Quốc.

Hà Thúc Long tên gọi Hà Quỳ, là danh sĩ ở Dương Hạ, Trần Quốc, xưa nay nổi tiếng là người đức hạnh cao khiết. Nhân vì có

quan hệ thân thiết với tộc huynh của Viên Thuật là cố Sơn Dương thái thú Viên Di, thời gian chiến loạn có tị nạn ở Hoài Nam. Sau đó Viên Thuật âm mưu tự lập, ban cho ông ta ngụy chức, Hà Quỳ kiên quyết từ chối không nhận, nên liền bị giam lỏng. Lần này Viên, Tào đánh nhau ở Trần Quốc, Hà Quỳ nhân khi rối loạn trốn khỏi Thọ Xuân, để tránh sự truy bắt của nanh vuốt Viên Thuật, ông ta đã phải ẩn mình trong núi một thời gian. Sau đó nghe tin Viên Thuật chiến bại, nhân tâm ly tán, cả vùng Hoài Nam hỗn loạn, ông ta mới vượt Hoài Hà, trốn đến Hứa Đô. Do Tào Tháo chuyển sang đánh Nam Dương, vì thế thành ra ở sau lưng Hà Quỳ.

Tào Tháo tuy ngưỡng mộ tiếng tăm của Hà Quỳ từ lâu, nhưng hôm nay là lần đầu được gặp. Thấy ông ta tuổi chừng hơn ba chục, mình cao tám thước ba tấc, tướng mạo đoan trang, y phục sang trọng, chẳng có vẻ gì giống kẻ chạy nạn cả, trong lòng thầm lấy làm lạ. Không đợi Hà Quỳ chào, Tháo đã chắp tay nói trước:

— Hà tiên sinh mấy năm trời bị khốn ở bên lũ sài lang, nay cuối cùng đã thoát hiểm, thật đáng chúc mừng!

Thường thường những người dáng dấp cao lớn khi gặp Tào Tháo đều phải cúi đầu gập mình, nhưng Hà Quỳ có lẽ bẩm sinh đã không phải là người khom lưng cúi mình, chỉ chắp tay nói:

— Tào công thật khách khí, nếu chẳng phải nhờ minh công đánh bại Viên Công Lộ, thì tại hạ đã không trốn đi được rồi.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Thực chẳng giấu gì, ta còn chưa đến huyện Kỳ thì Viên Thuật đã tự tan vỡ rồi.

Lúc ấy từ trong đám đông lại chen ra một người, là Nghị lang Triệu Đạt, vốn là kẻ hậu sinh vãn bối, cũng có chút tài học, luôn muốn bám theo Tào Tháo để mưu tiền đồ, bèn nhân cơ hội, cười nịnh bảo:

— Tào công thật khiêm nhường, lập được đại công như vậy, lại nói là Viên Thuật tự mình tan vỡ. Dù hắn có tự tan vỡ thật, tại hạ thấy đó cũng là vì lo sợ uy danh của Tào công mà thôi. Mọi người nói xem có phải vậy không? - Kiểu nịnh bợ lộ liễu như vậy, dù có

ngốc đến đâu cũng nhận ra, những người có mặt không ai không nhìn, căn bản chẳng đáp câu nào.

Tào Tháo cũng thấy câu ấy thật vô vị, chẳng thèm liếc nhìn Triệu Đạt, chỉ quay sang hỏi lại Hà Quỳ:

— Hà tiên sinh có tin lời ta không?

Cưỡng bức cũng được, tự nguyện cũng được, dẫu sao Hà Quỳ đã từng làm quan với Viên Thuật, vả lại Hà Quỳ cũng có chút thân thích với Viên gia, ông ta thừa hiểu Tào Tháo muốn thử ý mình, bèn thong thả vuốt râu nói:

— Thuận thì được trời giúp, tín thì được người giúp. Viên Thuật không có tín thuận, mà muốn được trời, người giúp cho, chuyện ấy chưa từng có trong thiên hạ. Phàm kẻ làm chúa mà vô đạo, thì thân thích còn chống lại, huống hồ là binh sĩ tay chân? Theo ý Quỳ này, tất là sẽ loạn vậy!

Tào Tháo nghe ông ta nói toàn những chuyện nhân nghĩa đạo đức, nhận thấy người này có vẻ hơi hủ lậu, nhưng vẫn khen ngợi bảo:

— Viên Thuật tự ý tiếm hiệu làm thành một nước riêng. Kẻ lập quốc mà để mất hiền nhân thì hỏng, Viên Thuật không thể giữ được danh sĩ như Hà tiên sinh ngài, thì tan vỡ bại vong chẳng phải chỉ là chuyện sớm muộn thôi sao?

Hà Quỳ xua tay khiêm nhượng, lại chỉ tay vào một người ở bên đường, cười nói:

— Tại hạ chẳng qua chỉ là kẻ mang hư danh, ở đây còn có người mà ngài đã trông mong từ lâu vậy!

Tào Tháo nhìn theo hướng tay ông ta chỉ, thấy ở phía ấy có vị quan viên mặc áo xanh thắt đai đen, trông dáng vẻ chưa tới bốn mươi tuổi, nhưng khuôn mặt phong sương, có không ít nếp nhăn, lộ rõ vẻ gầy gò, cặp lông mày thưa mỏng, đôi mắt to sâu, râu ria cũng mang màu khô vàng. Tướng mạo ấy trông rất quen, nhưng Tào Tháo nhất thời không nghĩ ra là ai.

Người ấy vái chào nói:

— Tào công, trước đây cùng là tân khách trong mạc phủ, ngài từ Lạc Dương chẳng từ mà đi, từ đó đến nay mỗi người một nơi không

được gặp gỡ. Ngài vừa viết thư cho tại hạ, lại thăng quan cho tại hạ, sao tại hạ đến trước mặt ngài, mà ngài lại không nhận ra vậy?

— Ông, ông là... là Công Đạt đây mà! - Tào Tháo gần như không dám nhận.

Tuân Du cười vẻ thê lương:

— Mấy năm nay tại hạ trải qua biết bao phong sương khổ sở, tướng mạo đều đã đổi khác cả.

Câu ấy thực không sai. Năm xưa Tuân Du làm duyện thuộc dưới trướng đại tướng quân Hà Tiến, sau đó lại giữ chức Hoàng môn thị lang, khi ấy phong lưu tiêu sái, thực chẳng kém gì Quách Gia bây giờ. Nhưng thế sự đa đoan, Đổng Trác về kinh gây họa triều chính, ông ta cũng bị bắt đến tây kinh Trường An. Vì cùng Hà Ngung lập kế hoạch giết Đổng Trác, nên bị giam vào đại lao hơn một năm. Hà Ngung bị bệnh chết trong ngục, ông ta chịu đủ mọi cực hình cầm cự cho tới khi Vương Doãn, Lã Bố chính biến. Nhưng cảnh đẹp đâu được dài lâu, Tây kinh lại lần nữa bị thất thủ, Tuân Du muốn bỏ quan về quê, nhưng không có cách nào qua được Hà Nam. Thiên hạ chiến loạn khắp nơi, mấy lần ông ta được phong ngoại chức nhưng đều bó tay chẳng thể đến nhậm được.

Sau đó, Tuân Du chủ động đề nghị đến quận Thục làm quan, hy vọng có thể tránh được loạn lạc. Nào ngờ cha con Lưu Yên, Lưu Chương ở Ích Châu độc bá Tây Thục, cắt đứt đường đi. Ở Hán Trung lại có thủ lĩnh của bọn Ngũ Đấu Mễ là Trương Lỗ chiếm cứ. Tuân Du ở Quan Tây khó khăn lặn lội, cuối cùng chẳng thể đến được đất Xuyên, lại không muốn trở về Trường An hỗn loạn, chỉ còn cách ở tạm Kinh Châu. Sau đó thiên tử dời đến Hứa Đô, Tào Tháo, Tuân Úc, Tuân Diễn trước sau gửi thư mời ông đến, lại lấy chiếu mệnh của triều đình vời Tuân Du ra làm Nhữ Nam thái thú, còn chưa có cơ hội làm theo chiếu chỉ, thì lại được chuyển về làm chức Thượng thư. Tuân Du rất muốn đi, nhưng chiến sự ở Nam Dương rối loạn, ông ta lại đi sang Vũ Quan rồi vòng qua Hà Nam mà tới. Tính ra mấy năm nay nếu không phải ngồi trong đại lao thì lại là ăn gió nằm sương, phải chịu muôn gian nghìn khổ, dung mạo há có thể còn được như xưa?

Tào Tháo nhìn Tuân Du thật lâu, năm xưa trong mạc phủ của Hà Tiến, Tháo đã rất khâm phục mưu trí nhìn xa trông rộng của Tuân Du, giờ đây cuối cùng cũng được như ý:

— Công Đạt mưu tính sâu xa, chẳng như người thường. Từ nay về sau có được tài trí của ông, thiên hạ còn lo gì nữa!

— Tại hạ giết Đổng Trác không thành, bản thân lại bị nhốt vào đại lao, còn mặt mũi nào nhận mỹ danh mưu tính sâu xa chứ. - Tuân Du cười nhăn nhó, - Hà Bá Cầu chết ở trong ngục, chí sĩ một thời nay chôn vùi chốn Tây kinh, từ đó về sau tại hạ tâm ý nguội lạnh, cẩu thả sống qua ngày mà thôi.

— Chớ nói những câu như thế, giờ đây ông đã về theo triều đình, hãy nên phấn chấn trở lại, bộc lộ hết tài hoa như ở Lạc Dương khi xưa. - Tào Tháo hai mắt sáng ngời nhìn Tuân Du, - Nay việc ở Quan Trung đã biến đổi rất nhiều, Chung Do đi kinh lược đã thấy hiệu quả. Ta nghĩ không lâu nữa, có thể đem được linh cữu của Bá Cầu huynh về an táng.

Tuân Úc nói chen vào:

— Linh cữu của gia thúc Tuân Sảng đang ở Trường An, cũng phải đón về một thể.

Tào Tháo một tay kéo Tuân Du, một tay kéo Hà Quỳ cười bảo:

— Hôm nay ta đã chiến thắng trở về, nhị vị lại thoát khỏi hoạn nạn về đến kinh sư. Những chuyện không vui khác hãy tạm gác sang một bên, chúng ta về đến Hứa Đô phải uống say một trận. Đi! - Nói một câu đi, nhưng chẳng có ai lên ngựa, Tào Tháo cùng mọi người đi bộ về kinh. Đại đội quân phía sau thấy thế cũng thoải mái tùy tiện hơn nhiều, chư tướng đều xuống dắt ngựa cho đỡ mệt mỏi, những binh sĩ bản địa ríu rít kể chuyện phong thổ địa phương cho quân binh nơi khác mới quy hàng. Mọi người cười cười nói nói vô cùng náo nhiệt, quãng đường mười dặm chớp mắt đã đi hết.

Ngoài thành Hứa Đô đã dựng sẵn hành viên[★], binh lính các bộ đóng đồn ở đó, Tào Tháo cùng các vị quan viên vào thành về phủ. Thấy trên đường phố ở Hứa Đô đều có bách tính đang quỳ lạy, lại có không ít người đứng trên lầu vẫy tay chào mừng. Quan viên đến nghênh đón chưa một ai rời đi, đều muốn đưa Tào Tháo về tận phủ

đệ, sau đó theo ông ta cùng tới yết kiến nhà vua báo tiệp. Có lẽ đây là lần Tào Tháo thấy thỏa mãn nhất kể từ khi ra làm quan đến nay, bởi nỗ lực chinh chiến của ông cuối cùng đã được chư vị quan viên coi trọng, được bách tính yêu mến, sự cố gắng đã gặt hái được thành quả, dường như không còn ai lời ra tiếng vào bất mãn với Tào Tháo nữa.

Đoàn người dài dằng dặc đưa Tào Tháo tới thẳng cửa phủ tư không, Tào Tháo trong lòng hào hứng, đứng lên bậc thềm đá vái chào khắp một vòng, lớn tiếng nói:

— Chư vị đồng liêu, đã để chư vị phải vất vả tiễn chân! Tào mỗ ta có thể phá tan Viên Thuật, đánh bại Trương Tú, cũng là nhờ có mọi người dốc sức tương trợ. Nhờ có chư vị ở Hứa Đô phụ giúp thiên tử, xử lý triều chính, mới khiến ta lĩnh binh đánh trận mà không phải lo lắng gì. Từ nay về sau, Tào mỗ ta sẽ đồng tâm hiệp lực cùng chư vị phò tá thiên tử, tuyệt không bao giờ bạc đãi chư vị, cũng tuyệt không đem những tội danh không có thực mà đối xử với bất kỷ ai...

— Khoan đã! - Câu thề nguyện khảng khái của Tào Tháo còn chưa dứt, đã có một kẻ lớn tiếng cắt ngang.

Ai nấy đều kinh ngạc, chỉ thấy từ mé tây con phố lớn, có một người hốt hoảng chạy lại, đó chính là Thiếu phủ Khổng Dung.

Khổng Dung được tin Tào Tháo về kinh, còn chưa kịp thay triều phục, chỉ mặc tiện phục đội khăn phù cân, lập tức chạy đến ngay, tới trước mặt Tào Tháo lớn giọng bảo:

— Xin Tào công mau chóng cho thả lão Thái úy Dương Bưu ra!

Câu ấy như cái bạt tai vả thẳng mặt Tào Tháo ngay trước mặt mọi người, vừa nói xong câu “tuyệt không đem những tội danh không có thực mà đối xử với bất kỳ ai”, thì lại nảy nòi ngay ra cái oan án do chính minh dựng lên. Những người có mặt ai nấy đều thấy khó xử, tất cả chỉ biết cúi đầu không nói gì. Tào Tháo thấy nóng bừng mặt, sợ rằng sẽ nói ra những câu làm mất mặt mình hơn nữa, vội nói qua quýt:

— Văn Cử huynh, không nên nóng vội, có gì cứ từ từ nói.

— Không từ từ nữa! - Khổng Dung túm chặt lấy tay Tào Tháo, - Tên Mãn Sủng mà ngài đang dùng thực là kẻ khốc lại gian tà điên

cuồng mất hết nhân tính, ngay trên công đường huyện nha mà dám dùng côn trượng đối xử với Dương công. Từ cổ hình phạt không phạm tới bậc đại phu, thế còn ra thể thống gì nữa?

Càng không muốn cho nói Khổng Dung lại càng hét lớn, thực là làm khó Tào Tháo. Tào Tháo vốn chỉ muốn có ý nhắc nhở Dương Bưu, mới sai Mãn Sủng thẩm vấn phải "linh hoạt", không ngờ Mãn Bá Ninh lại dám dùng hình thật. Nhưng việc đã đến nước này, chỉ còn cách đâm lao theo lao, Tào Tháo đổi bộ mặt nghiêm túc, bảo:

— Văn Cử huynh, Dương Bưu kia với ngụy đế Viên Thuật có quan hệ thân gia, lẽ nào lại không truy cứu tội của ông ta?

Khổng Dung không chịu lùi một phân:

— Dương công bốn đời giữ đức trong sạch, người người trong nước đều ngưỡng vọng. *Chu thư* có nói: "Phụ tử huynh đệ tội không liên quan đến nhau", huống chi lại đem tội của họ Viên quy cho Dương công? *Kinh dịch* có câu: "Nhà tích thiện tất có phúc để lại đời sau", há lại chẳng thành ra câu nói lừa người ư?

Tào Tháo vốn đã đuối lý, lần này trước mặt mọi người, càng nói lý lại càng mất mặt. Không biết phải làm sao, Tháo kéo kéo tay áo Khổng Dung, nói nhỏ:

— Đây là ý của nước nhà vậy.

Đó rõ ràng là một câu nói xằng, giờ đây lời Tào Tháo chẳng khác gì chiếu mệnh của thiên tử, chẳng khác nào ý của nước nhà. Nghe Tào Tháo nói như vậy, Khổng Dung tựa hồ đã tỉnh ngộ ra, nhìn khắp ánh mắt khó xử của mọi người xung quanh, vội đổi sang ngữ khí ôn tồn:

— Giả sử Thành vương muốn giết Chiêu công, thì Chu công có thể nói là không biết ư? Nay những kẻ trâm anh thân sĩ sở dĩ ngưỡng vọng minh công, là bởi cho minh công là người thông minh nhân trí, phụ tướng Hán triều, dùng chỗ thẳng mà sửa chỗ cong. - Đem Tào Tháo so với Chu công, lại khen ngợi là thông minh nhân trí, hai câu này cũng coi như nể mặt Tào Tháo.

Tào Tháo thấy có thể dẹp yên chuyện này rồi, bèn bảo:

— Được, được, được. Văn Cử huynh an lòng, việc này đợi ta tâu rõ lên thiên tử, sẽ thả Dương công ngay!

— Chớ đợi tâu lên thiên tử nữa, Dương công chịu hình đã bị trọng thương! Bây giờ xin thả luôn!

Tào Tháo giật tay Khổng Dung ra, nói với giọng như khẩn cầu bảo:

— Ta về đến kinh sư, còn chưa gặp mặt thiên tử, lễ nghi còn chưa chu toàn, việc của Dương công chưa vội gì.

— Ôi chao! Bên kia đã dùng hình, còn nói lễ nghi gì chứ? - Khổng Dung thấy Tào Tháo vẫn cố kéo dài, bèn đi ra giữa đám đông, lớn tiếng nói với các quan viên có mặt, - Nay chuyện hoành hành giết người vô tội, những điều mắt thấy tai nghe trong nước há lại không đau lòng buốt ruột? Khổng Dung ta đường đường là nam nhi Lỗ Quốc, hôm nay nếu không thể giúp Dương công, ngày mai ta sẽ rũ áo mà đi, xõa tóc vào núi không tới triều đường nữa!

Câu ấy của Khổng Dung thật có sức lan tỏa, những quan viên có mặt thấy Dung gây náo loạn thật không hợp nhân tình, chỉ còn cách xúm lại an ủi Tào Tháo:

— Ngài hãy cho thả Dương công ra, chớ để Khổng Văn Cử làm ầm như vậy, còn bách tính nhìn vào, thể diện đám quan viên chúng ta đều bị hắn làm mất mặt cả rồi.

Tuân Úc cũng bước đến khuyên bảo:

— Việc của Dương công, dù Khổng Dung không nói tại hạ cũng tất có ý kiến, lần này Mãn Bá Ninh hành sự quá ác. Việc này nếu truyền ra ngoài, minh công sao dựng được tiếng tăm trong thiên hạ?

Khuôn mặt Tào Tháo từ trắng chuyển sang đỏ, lại từ đỏ chuyển sang tái, rồi từ tái chuyển sang trắng, nhìn Khổng Dung vẫn đang lớn tiếng hò hét, Tháo giận đến run người, cuối cùng cắn răng giậm chân, giơ tay quát to:

— Thả! Thả! Thả! Không cần biết ông ta có tội hay không, ta cũng coi như bỏ ngoài tai hết!

Khổng Dung vừa thấy kiến nghị của mình đã được đáp ứng, lập tức chuyển giận thành cười, bước đến vái tạ:

— Tào công hiểu rõ đại nghĩa, Dung này thật thấy vô cùng hoan...

Tào Tháo không muốn để ý, đến nhìn cũng chẳng thèm nhìn, quay người đi vào trong sân. Tháo càng nghĩ càng tức giận, mọi niềm vui thú hôm nay đều bị tên ôn thần ấy phá sạch rồi, thật là làm mất mặt ta!

Khổng Dung vừa nghe thấy Tào Tháo nói thả người, liền tỏ vẻ vui sướng như chưa có chuyện gì xảy ra, lấy giọng hô to:

— Xin đa tạ Tào công! Còn chuyện tại hạ tiến cử Nễ Hành kia, ngài tất phải gặp đấy nhé...

Những quan viên có mặt lại không được thoải mái như Khổng Dung, vốn định rằng sẽ cùng Tào Tháo lên điện báo tiệp, giờ đây thấy tình hình như vậy, không khéo lại gặp chuyện xui xẻo. Ai nấy đều im lặng tản ra về, không ai nói câu nào.

HỒI THỨ 60

Chia quyền binh chính, chỉ định Tuân Du làm quân sư

Củng cố mạc phủ

Do chiến trường Trung Nguyên không ngừng xung đột, việc bổ sung lương thảo ngày càng cấp thiết, chế độ cải cách đồn điền của Tào Tháo ngày một tỏ rõ tác dụng. Năm ấy triều đình liên tục dụng binh, nhưng đến gần cuối năm, trong kho vẫn thừa lương ăn, số lương thực do bách tính ở Hứa Đô sản xuất ra hoàn toàn có thể đảm bảo được việc cung ứng cho tiền tuyến, hơn nữa Điển nông Trung lang tướng Nhậm Tuấn còn thử nghiệm chế độ đồn điền ra các khu vực khác.

Lương là gốc của quân, dân lấy ăn làm đầu. Được nguồn lương thực bổ sung liên tục từ hậu phương, nên quân đội của Tào Tháo có thể liên tục xuất binh không hề mệt mỏi, tạo nên sự tuần hoàn rất nhịp nhàng. Nếu đem so ra, những thế lực cát cứ khác ở Trung Nguyên ngày càng suy yếu: Viên Thuật ở Hoài Nam đất đai nghèo nàn, nơi nơi khốn khó; Trương Tú ở huyện Nhương binh ít lương thiếu, phải trông chờ vào người khác; Lã Bố tuy ngồi giữ Từ Châu, nhưng ba cánh thế lực thủ hạ ở Từ Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu cũng vì tranh đoạt lương thực mà ngấm ngầm hiềm khích nhau.

Quan trọng hơn là, Trương Tú vốn xuất thân là cựu tướng Lương Châu, lâu nay lại nổi danh vũ dũng, do đó sự thất bại của Tú đã làm chấn động từ Quan Trung tới Tây Lương. Từ sau khi Đổng Trác chết, một dải đất từ Hoằng Nông sang phía tây là thiên hạ của những kẻ võ phu, lớn có nhỏ có, cát cứ tới mấy chục nơi khác nhau.

Kẻ nào chỉ cần có vài ngàn quân mã đều dám tự tung tự tác. Bọn chúng dựa vào một mẫu ba phân đất mà tha hồ tung hoành tàn sát lẫn nhau, trước nay chưa bao giờ chú ý đến thế cục ở Quan Đông. Nhưng từ sau chiến bại của Trương Tú, chư tướng ở Quan Trung đã ý thức được uy lực của Tào Tháo. Lại thêm Chung Do đi kinh

lược Quan Trung, nên thế lực cát cứ ở Quan Trung mà đứng đầu là Đoàn Ổi bắt đầu quy thuận về triều đình Hứa Đô. Trong một dạo, việc sai sứ giả về triều trở thành xu hướng chung, bọn đầu sỏ loạn quốc Lý Thôi, Quách Dĩ bị rơi vào tình thế hoàn toàn cô lập.

Tào Tháo và thế lực triều đình cùng lớn mạnh, Hứa Đô bước sang năm Kiến An thứ ba (năm 198) trong bầu không khí ngày càng hưng vượng. "Đại sự quốc gia, chỉ có tế lễ và chiến tranh"[★], nay triều đình đã có nền tảng vật chất, nên các nghi lễ đã bị bỏ từ lâu cũng dần được lập lại. Bắt đầu năm mới, nghi thức bách quan đến chúc tết nhà vua nhân ngày Nguyên đán cũng được khôi phục.

Đêm Trừ tịch, sang giờ tí được bảy khắc, cửa cung rộng mở, chuông trống hoàng cung vang rền, trên đến công hầu liệt khanh, dưới tới thuộc quan tiểu duyện, ai nấy mặc triều phục mới, chuẩn bị lễ vật, vào cung triều hạ. Lễ mừng của bá quan đã có quy định rõ ràng, công hầu dâng ngọc bích, quan viên hai ngàn thạch đứng đầu liệt khanh dâng dê non, quan viên bổng lộc từ một ngàn thạch đến sáu trăm thạch dâng chim nhạn, các quan từ bốn trăm thạch trở xuống sẽ sắm sửa lễ vật là chim trĩ.

Bá quan sắp hàng mà đi, qua cửa nghi môn thì cùng quỳ xuống dâng lời chúc tụng, những quan viên từ hai ngàn thạch trở lên khi lên điện phải hô vạn tuế. Hoàng đế Lưu Hiệp cũng được một lần hiếm hoi cảm thấy vui vẻ, được Hoàng môn thị lang đưa lên điện tới ngồi trên ngai, rồi ban thưởng bá quan yến ẩm. Cung nhạc cùng nhau réo rắt một hồi, sau đó cung nữ đến đặt yến tiệc, dâng các món trân tu, đủ thức từ dưới nước, trên cạn, các loại rượu cất trữ trong cung được rót ra các chén tinh xảo, có thể nói là "chung minh đỉnh thực"[★] phú quý vô cùng.

Nhưng theo thể chế truyền thống, khi thực hiện nghi lễ chúc mừng trong tết Nguyên đán, tam công cửu khanh đều không thể thiếu được. Bởi Đại tư nông phụ trách dâng cơm, Tư không đảm nhận dâng canh, Thái úy, Tư đồ và các công khanh khác lần lượt bưng chén đến kính rượu hoàng đế. Nhưng nghi thức hiện giờ lại không như vậy: Thái úy Dương Bưu đã bị bãi miễn, lại còn bị Mãn Sủng dùng hình, bị nhốt trong đại lao của nha huyện, sau khi được thả Bưu liền nói với mọi người rằng bị tật ở chân, từ đó không đi ra

khỏi cửa, ngay cả ngày lễ lớn thế này cũng không tham dự; Vệ úy khanh Trương Kiệm lại treo xe ở cửa phủ, tạ tuyệt tất cả những chuyện liên quan tới đi lại; Thái bộc khanh Hàn Dung thì nói dối là bị tật ở tai, tự nhốt mình trong nhà.

Bên cạnh ngự tọa, thực sự hoạt động chỉ có mấy người bọn Tào Tháo, Tuân Úc, Chung Do, Đổng Chiêu, ngoài ra lôi thêm Tư đồ Triệu Ôn, Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn hỗ trợ. Còn các đại thần triều đình khác, chỉ có phận sự nâng chén rượu quỳ bái dưới thềm thôi. Tuy nói nghi lễ thời Hán được kiến lập từ thời Thúc Tôn Thông, nhưng trên thực tế lại còn phải phụ thuộc vào tình hình chính trị thực tế...

Đến khi nghi lễ đã xong, yến tiệc đã tàn, bá quan lũ lượt cáo lui, Tào Tháo vẫn không dám trễ nải chút nào, đợi cho đến khi hoàng đế đã quay về hậu cung, biết rõ không còn kẻ nào có thể mượn cơ hội này để can gián chuyện gì, Tháo mới kéo Tuân Úc, Tuân Du lên xe của mình.

— Tuân lệnh quân, buổi lễ hôm nay tiến hành có được không? - Tào Tháo hỏi vẻ đắc ý.

— Hay thì có hay, nhưng cũng tốn kém quá. Thiên hạ còn chưa yên ổn, vì bữa tiệc đầu năm mà tiêu tốn nhiều tiền như vậy dường không đáng lắm.

— Đúng, đúng là tiêu tốn không ít. - Tào Tháo gật gật đầu, - Nhưng món tiền này đâu phải tiêu tốn uổng phí, ta muốn cho bách tính khắp thiên hạ biết rằng, quyền uy và lễ pháp của triều đình đã được dựng lại, từ nay về sau không ai có thể lay động được nữa. Nhất là lúc này, có rất nhiều sứ giả từ Quan Trung đến đây, ta phải cho bọn họ biết rõ sự tôn quý của triều đình.

Nghe Tào Tháo giải thích như vậy, Tuân Úc tuy thấy có lý nhưng vẫn nhắc nhở bảo:

— Với triều đình mà nói, những kẻ địch hàng đầu trừ ngụy đế Viên Thuật ra, còn có Lý Thôi, Quách Dĩ. Hai tên võ phu ấy tuy chẳng làm nên trò trống gì, nhưng rốt cuộc vẫn là đầu sỏ gây ra mọi tội lỗi, không giết bọn chúng sẽ chẳng thể làm rõ được chính nghĩa

trong thiên hạ. Hiện giờ thời cơ đã chín muồi, nên giải quyết dứt điểm bọn chúng đi.

— Ta đã nghĩ đến chuyện này rồi. - Trong lòng Tào Tháo sớm đã có tính toán, - Đợi tiết trời ấm lên, ta sẽ sai Hạ Hầu Nguyên Nhượng dẫn quân vào ải, đánh thẳng đến Trường An, nhất định phải cắt lấy đầu hai tên nghịch tặc ấy mang về, tế lễ trước lăng miếu các vị tiên vương.

— Sai Hạ Hầu tướng quân đi trước thật không ổn. - Tuân Du nãy giờ vẫn chưa nói gì, chợt chen vào.

— Ồ? Công Đạt chưa được thấy tài dụng binh của Nguyên Nhượng ư? - Tào Tháo hỏi dò.

Tuân Du mỉm cười. Trong mắt ông ta, Hạ Hầu Đôn giỏi việc trị quân, nhưng kém chuyện tấn công; là người giỏi nắm giữ quân cơ, nhưng công thành cướp đất lại chưa hẳn đã giỏi. Nhưng nguyên nhân khiến ông ta ngăn cản Tào Tháo lại chẳng chỉ có vậy:

— Xin Tào công thử nghĩ xem, Lý Thôi, Quách Dĩ là bọn quốc tặc, có tội gây ra họa loạn, đâu phải như bọn Trương Tú, Lã Bố. Theo quy chế triều đình, việc dẹp loạn về lý nên sai quan viên triều đình ra quân, hoặc là trung lang tướng, hoặc là yết giả bộc xạ. Sai Hạ Hầu tướng quân đi, xét về quy chế dường có điều không thỏa đáng. Đó là lý do thứ nhất.

Tào Tháo cảm thấy lý do ấy dường như có chút giáo điều, nhưng nghe Du bảo “đó là lý do thứ nhất”, liệu rằng vẫn có lý do khác nữa, vội hỏi:

— Vẫn còn nguyên nhân khác nữa ư?

Tuân Du lại nói:

— Các tướng ở Quan Trung đều có hiềm nghi lẫn nhau, không thể nhất trí, nếu đại binh tiến vào, sẽ khiến chúng tập hợp lại với nhau để cùng chống ngoại hoạn, cho nên dẫn quân vào ải tuyệt không phải là thượng sách. Đó là lý do thứ hai.

Lý do đầu tiên chẳng qua chỉ là một chiêu bài danh nghĩa chính thức, còn lý do thứ hai mới là vấn đề then chốt. Tào Tháo trầm ngâm giây lát:

— Vậy hãy tạm để hai tên giặc ấy sống thêm mấy ngày nữa.

— Chuyện ấy cũng không cần thiết. - Tuân Du cắt ngang bảo, - *Binh vô thường thế, thủy vô thường hình*[★], chiến sự trong thiên hạ bên này mạnh lên, bên kia tất yếu đi. Minh công dựng lại miếu đường ở Hứa Đô, đó là có thù không đội trời chung với hai tên giặc Lý, Quách. Khó khăn lắm mới khiến các tướng ở Quan Trung sai sứ đến tấn kiến, sao lại có thể bỏ lỡ cơ hội tốt để giết giặc? Hôm nay nếu không thể kéo chư tướng ở Quan Trung vào làm bộ hạ, một khi chiến sự ở Trung Nguyên chẳng may có biến động, khi đó Lý Thôi, Quách Dĩ cho tới chư tướng ở Quan Trung sẽ đều muốn chạy theo làm bộ hạ cho kẻ khác.

Tào Tháo hiểu rõ, câu "chiến sự ở Trung Nguyên chẳng may có biến động" mà ông ta nói, chỉ có thể là nhằm vào Viên Thiệu, mới thở dài bảo:

— Muốn trừ giặc lại không thể xuất binh, biết làm thế nào?

Tuân Du khi ấy mới lộ lá bài chốt:

— Sai Yết giả bộc xạ cầm cờ tiết vào ải, lấy hiệu lệnh của triều đình truyền hịch cho chư tướng ở Quan Trung, mượn tay họ giết Lý Thôi, Quách Dĩ. Như vậy có ba điểm lợi: Một là, phù hợp với quy định của tổ tiên, danh chính ngôn thuận; hai là, trừ giặc mà không đoạt lại đất Quan Trung, có thể làm an lòng chư tướng; Ba là, để bọn họ ra tay, chẳng khác nào kéo họ lên cùng thuyền với mình, có thể giúp ngày sau dần mưu tính lấy Quan Trung, ổn định được lòng người.

— Diệu kế! - Tào Tháo vỗ đùi, quay sang hỏi Tuân Úc, - Có ai thích hợp cho việc này không?

Tuân Úc nghĩ ngợi, rồi từ tốn nói:

— Thượng thư Bùi Mậu có thể đảm đương việc này. Ông ấy là người Ván Hỷ, Hà Đông, xét ra có giao tình sâu sắc với chư tướng Quan Trung. Năm Sơ Bình thứ tư, ông ấy phụng chiếu mệnh của thiên tử chủ trì việc đại xá ở Trường An, có thể nói là rất được nhân dân ngưỡng vọng. Hơn nữa, con trai ông ta là Bùi Tiềm đang giúp sức dưới trướng Lưu Biểu, nghe nói rất được sủng ái, dùng Bùi Mậu còn có lợi cho việc quan hệ với Lưu Biểu của chúng ta.

— Hay lắm, chúng ta hãy dùng cách mượn đao giết người! Phiền lệnh quân thảo một tờ chiếu, phong Bùi Mậu làm Yết giả bộc xạ, cầm cờ tiết vào ải truyền hịch cho chư tướng ở Quan Trung thảo phạt hai tên giặc Lý, Quách, ai giết được quốc tặc sẽ được ban thưởng tước hầu, phong làm tướng quân. - Nói xong, Tào Tháo vừa ý nhìn Tuân Úc, Tuân Du đang ngồi hai bên tả hữu. Hai chú cháu họ, một người xử trí triều chính, một kẻ tham mưu việc quân, thực là hai cánh mà ông trời ban tặng cho Tào Tháo.

Chớp mắt, xe ngựa đã chạy đến phủ Tư không. Ngồi sau rèm châu, Tào Tháo đã nhìn thấy đám đông quan viên chen nhau đứng trước cửa phủ. Hóa ra sau khi rời khỏi hoàng cung, nhiều người đã không về nhà, mà đi thẳng đến phủ Tư không chúc tết Tào Tháo. Thói đời ấm lạnh, nhân tình đa đoan, từ khi Dương Bưu bị hạ ngục, không ít người đã học được cách ngoan ngoãn, biết điều hơn.

Trông thấy người người đến chúc tết, đông tưởng muốn làm sập cả cửa, Tào Tháo chợt chau mày, lẩm bẩm:

— Một giây yên tĩnh cũng không có, thật là phiền phức. - Ông bảo dừng xe, rồi hỏi Tuân Úc, - Ta thấy trong vòng hơn một giờ nữa đám người này chắc chắn sẽ không chịu giải tán đâu, vậy mạo muội đến phủ lệnh quân ngồi một lúc, có được không?

Tuân Úc sợ giật nảy mình:

— Tại hạ được sủng ái mà lòng kinh sợ, nhưng trong tệ phủ đám tục lại vãng lai ồn ào huyên náo, chỉ sợ làm phiền nhã hứng của ngài.

— Không sao cả. Ta cũng muốn xem xem một ngày lệnh quân xử lý muôn việc thế nào! - Tào Tháo cười rồi bảo phu xe giật ngựa, chuyển hướng xe về phía phủ đệ của Tuân Úc. Xe vừa chạy chưa được mấy bước, chợt nghe thấy phía sau dường tiếng hổn hển thở dốc ngày càng lớn. Ba người Tào Tháo không đừng được phải quay đầu lại nhìn. Chỉ thấy một quan viên ăn mặc trang phục Nghị lang, đang hớt hải chạy bộ theo xe ngựa.

Quan viên nhà Hán rất chú ý nghi lễ, tuy rằng hiện nay giáo hóa hỗn loạn, nhưng mặc bộ triều phục mới tinh, chân xỏ hài vân mà

chạy bộ trên đường thì thực là bất nhã. Tuân Úc nhận ra ngay đó là Nghị lang Triệu Đạt:

— Ông ta làm gì thế? Có việc gấp cần bẩm báo ư?

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Ông ta thì có việc gấp gì chứ? Nếu có việc gấp thì đã kêu chúng ta dừng xe từ lâu rồi... Đánh ngựa chạy nhanh! Không cần để ý đến ông ta! - Xe ngựa của Tào Tháo càng chạy càng nhanh, Triệu Đạt ở phía sau vẫn không chịu dừng lại, chạy đến nỗi đai bung bào tuột, sau đó lại giật cả mũ mão xuống, ôm mũ xõa tóc mà đuổi theo.

Một lúc sau đến trước phủ Tuân Úc, mấy tên lính vén rèm châu lên, đang định đỡ Tào Tháo xuống xe, Triệu Đạt ở phía sau đã đuổi đến nơi, gạt hết bọn lính sang một bên, thở hồng hộc đưa cánh tay nóng như lửa, run rẩy đỡ Tào Tháo xuống.

— Triệu nghị lang, ông làm vậy là có ý gì? - Tào Tháo nhìn kỹ bộ dạng lôi thôi của Triệu Đạt.

Triệu Đạt hấp tấp đội lại mũ mão, lùi lại một bước, quỳ xuống đất, cố nén hơi thở gấp nói:

— Hạ quan... hạ quan... chúc mừng năm mới... Tào công ạ...

— Triệu nghị lang đuổi theo xe để chúc tết, thật vất vả cho ông quá... - Tào Tháo đã gặp không ít kẻ nịnh bợ, nhưng chưa từng thấy kẻ nào lại hạ mình đến như vậy, không ngăn được nói một câu châm chọc. Tuân Úc, Tuân Du thì chỉ chau mày.

Triệu Đạt quỳ một bên, dường như đã lấy lại được nhịp thở đều, ngẩng đầu lên nhăn răng cười nói:

— Khi nãy hạ quan trông thấy xe của ngài đổi hướng, liệu rằng ngài có việc gấp phải làm. Vốn đã không muốn làm phiền, nhưng lại nghĩ, năm mới vừa sang nếu không đến chúc mừng, thì hạ quan thật là kẻ không hiểu tôn ti trên dưới, cho nên mới đuổi theo đến đây. Chỉ nguyện Tào công được mạnh khỏe, muôn sự thỏa lòng, hạ quan cũng thấy mừng lắm rồi... Không có việc gì nữa... vậy hạ quan xin... - Vừa nói Đạt vừa đứng lên định đi.

— Đứng lại đã! - Tuân Úc xưa nay vốn tốt tính, hôm nay cũng phải nổi nóng, - Triệu Đạt, ta muốn hỏi ông câu này, đường đường

là một Nghị lang trong triều đình, mà chạy bộ trên phố như vậy còn ra thể thống gì nữa không?

— Chớ vội... - Tào Tháo thôi cười ngăn Tuân Úc lại, - Dang tay không đánh kẻ đang cười, lệnh quân chớ vì việc cỏn con ấy mà bực mình. - Tháo lại nhìn kỹ Triệu Đạt một lượt, - Triệu nghị lang, mọi người thường bảo: "Có lễ đến nơi, tất có khẩn cầu". Ông cũng không cần phải che đậy làm gì, có việc gì cứ nói thẳng ra.

Triệu Đạt cười nịnh, lại quỳ xuống thưa:

— Thực không dám giấu, tại hạ muốn được làm duyện thuộc cho Tào công ngài. - Việc này thực là mới có lần đầu. Nghị lang tuy là chức quan lương chỉ sáu trăm thạch, song là quan viên trọng yếu của triều đình, nhưng Triệu Đạt lại bỏ chức quan hiển quý ấy, mà chịu chấp nhận cúi đầu làm duyện thuộc cho người khác.

— Ồ! - Tào Tháo châm chọc nói, - Ông làm vậy muốn bắt Tào mỗ ta phải chết ư, lão phu há lại dám phiền Triệu đại nhân làm việc cho mình, xin đừng đùa nhau thế.

Triệu Đạt dập đầu xuống đất, sang sảng nói:

— Tại hạ thực sự thành tâm thành ý... Từ khi tại hạ ra làm quan đến nay, tuy giữ chức nghị lang nhưng lại chẳng có việc gì cụ thể, thực sự là không đành lòng. Đại trượng phu sống ở trên đời cần phải làm nên công trạng, tại hạ tuy là nghị lang nhưng lại chỉ ăn không mà không làm. Nếu có thể được làm dưới trướng của ngài, tại hạ còn có chút công việc để làm, trên thì không mắc lỗi với quốc gia, giữa sẽ không mang tội với tổ tông, dưới cũng không hổ thẹn với chút bổng lộc của mình, so với việc ăn không ngồi rồi thì còn tốt hơn nhiều. Chư vị đại nhân nói xem, có phải thế không? - Triệu Đạt cũng không tiện nói thẳng rằng, hiện quan viên triều đình có chức mà không có quyền, còn duyện thuộc của Tào Tháo không có chức nhưng lại có quyền, phủ Tư không chẳng khác nào một triều đình nhỏ ở trong triều đình. Triệu Đạt cũng là kẻ ham quan tước, nếu muốn leo cao tất phải bám lấy Tào Tháo.

Tuân Úc vừa nghe những lời của Triệu Đạt, mặt như muốn méo xệch, quay đi chỗ khác không muốn để tâm tới nữa. Tào Tháo lại chăm chú nhìn hồi lâu, rồi chậm rãi nói:

— Ờ... ông nghĩ cũng thật thoáng.

Triệu Đạt quỳ lết lên một bước, bám lấy hia Tào Tháo, cười nịnh:

— Chỉ cần hạ quan có thể được Tào công thu nạp, dù chỉ là việc dắt ngựa lắp yên, tại hạ cũng bằng lòng.

Tào Tháo nhìn bộ dạng vô sỉ của Triệu Đạt, không nhịn được liền bật cười:

— Được rồi, nếu Triệu đại nhân đã không chê, hãy tạm làm một chân Lệnh sử trong phủ ta, có được không? - Lệnh sử còn thấp hơn duyện thuộc một bậc, là chân tiểu lại xử lý các công việc thường nhật.

— Được ạ! - Triệu Đạt liên tục dập đầu, - Chớ nói đến chức Lệnh sử, dù là tạp dịch cũng được! Tại hạ sẽ lập tức dâng biểu xin từ quan, đợi tin tốt lành từ ngài ạ.

— Đi đi! - Tào Tháo ngán ngẩm xua tay, - Lão phu vẫn còn việc phải bàn với lệnh quân đây.

Triệu Đạt vui mừng phát cuồng, hấp tấp đi khỏi. Tuân Úc khi ấy mới quay mặt lại, không nhịn được oán trách:

— Minh công cớ chi lại dùng loại người không biết tới liêm sỉ như vậy?

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Triệu Đạt tuy là hạng tiểu nhân vô sỉ, nhưng còn là loại xiểm nịnh một cách quang minh chính đại. Ta thấy thế còn tốt hơn nhiều so với những ngụy quân tử giả thanh cao! Tiểu nhân cũng có chỗ hữu dụng của tiểu nhân đấy... Thêm nữa, dù ông ta có từ chức nghị lang rồi, sau đó có thể thực sự được trưng dụng hay không, đâu phải là việc của ta! Ngược lại ông ta tự nguyện từ quan, trước là trừ bớt một kẻ tiểu nhân cho triều đình, sau nếu ta không dùng, ông ta chỉ còn hai bàn tay trắng không có đồng bổng lộc nào, khi ấy cũng chẳng thể oán trách ta được. - Mấy câu ấy khiến Tuân Úc đang buồn bực cũng thấy buồn cười, ông ta vội lui đến bên cửa phủ của mình, mời Tào Tháo vào trong.

Tào Tháo mỉm miệng cười, nào hay mới bước được một chân vào cửa, đã nghe thấy bên trong nhốn nháo ầm ĩ. Vội bước thêm

mấy bước, thấy hai quan viên đang cãi nhau đỏ mặt tía tai ở giữa sân, phía sau có không ít thuộc viên đang lôi giữ can ngăn.

Tuân Úc cũng thấy hơi mất mặt, vội quát bảo:

— Chớ cãi nhau nữa, thế này còn ra thể thống gì nữa? Không trông thấy Tào công đến ư?

Câu ấy vừa thốt ra, mọi người trong sân đều quỳ xuống, hầu hết đều đang ôm theo công văn, là những kẻ đến tìm Thượng thư lệnh Tuân Úc để bàn bạc công việc.

— Không cần đa lễ, mọi người đứng dậy cả đi, ở đây chúng ta đều là khách cả... - Lúc nói câu ấy, Tào Tháo đã nhận thấy rõ, hai kẻ tranh cãi nhau khi nãy là Điển nông đô úy Táo Chi và Tư không duyện thuộc Hầu Thanh. Ông chỉ tay gọi hai người ấy cùng đi theo mình vào chính đường nói chuyện.

Chuyện tranh cãi khi nãy hầu như không làm rối tâm tư của Tào Tháo, ngược lại ông còn có vẻ hứng thú đi hai vòng quanh sảnh đường. Thấy trong phủ Tuân Úc bài trí cổ kính giản dị không hề lòe loẹt màu mè, Tào Tháo cảm thấy rất hài lòng, ngồi vào ghế dành cho khách. Tuân Úc tuy là chủ, nhưng khách ở ngôi lớn hơn nên chủ không dám coi thường, chỉ nghiêng người ngồi ghé xuống, Tuân Du thì ngồi dưới Tào Tháo. Táo Chi, Hầu Thanh tự nhận là người phạm lỗi, không dám ngồi, cúi mình đứng một bên đợi bị trách mắng.

Đám bộc tòng đã dâng nước lên, Tào Tháo nhấp một ngụm nhỏ rồi nói:

— Hầu Thanh, vừa nãy có chuyện gì vậy? - Tuy đều là những người được mình cất nhắc, nhưng chí ít Táo Chi cũng là một chân Đô úy, còn Hầu Thanh chỉ là tay duyện thuộc. Theo như phép tắc lễ nhượng trên quan trường, Tào Tháo trước tiên phải trách mắng thủ hạ của mình.

Hầu Thanh nói vẻ thận trọng:

— Tại hạ nhân vì chuyện đồn điền năm tới mà có tranh cãi với Táo đô úy...

Táo Chi cũng là người thành thật, không đợi Hầu Thanh nói xong, đã bước lên một bước ngắt lời:

— Chế độ đồn điền hiện nay có chỗ bất cập, cần phải chỉnh sửa mới được!

— Ông không làm thế được. – Hầu Thanh lại quay sang tranh cãi với ông ta.

— Sao ông biết là không được? Phải thử mới biết chứ. - Táo Chi lại cự lại.

Thấy hai người lại sắp cãi cọ nhau, Tào Tháo quát bảo:

— Hầu Thanh ngậm miệng! Để cho Táo Chi nói thử xem, ta vẫn chưa hiểu là chuyện gì? Năm nay đã thu hoạch được tốt như thế, lại còn có bất cập gì?

Táo Chi cúi mình nói:

— Năm nay tuy thu hoạch được nhiều nhưng nếu làm theo cách của tại hạ, thu lợi của triều đình còn có thể tăng thêm được.

— Ồ? - Tào Tháo vừa nghe thấy còn có thể thu thêm được lợi, thì chăm chú lắng nghe.

Táo Chi đứng thẳng người cung kính nói:

— Chế độ điền khoa cũ của triều đình là tính trâu thu thóc, tức là theo số lượng trâu cày mà trưng thu lương thực của dân. Thu lương như vậy tuy dễ tính toán, nhưng lại có hạn chế rất lớn với số lương thu được. Năm được mùa cũng không thể thu nhiều thêm, còn nếu gặp phải năm thiên tai lũ lụt hạn hán thì phải giảm miễn, tính toán như vậy rất không ổn. Theo tại hạ nghĩ, chi bằng ta cứ đem điền địa mà chia cho dân, theo số người mà nhận ruộng, rồi lại theo số người mà thu lương, chúng ta và bách tính mỗi bên một nửa. Như vậy dù lũ lụt hạn hán vẫn đảm bảo lương thực, mà những lúc được mùa còn có thể thu thêm nhiều hơn một chút.

Cách làm như vậy quả thực không tệ, Tào Tháo ngạc nhiên nhìn sang Hầu Thanh:

— Sao ngươi lại phản đối?

Hầu Thanh quỳ xuống đất tâu:

— Khải bẩm chúa công, chế độ điền khoa đã được tổ tông đặt ra như vậy, bách tính theo quy định mà làm đã mấy trăm năm nay.

Thay đổi phép ấy là có can hệ đến cội rễ quốc gia, làm không khéo sẽ sinh loạn.

Tào Tháo cười nói:

— Đấu óc ngươi cứng nhắc quá... quy định là do con người đặt ra, làm gì có chuyện không thể thay đổi được? Nếu việc gì cũng làm đúng theo quy định thì thiên hạ này sao đến nỗi có hưng có vong như vậy? - Đúng vậy, nếu Tào Tháo cũng nghiêm chỉnh giữ đạo tôi con, thì sao có thể nắm hết triều cương như thế? - Phiền Táo đô úy nói cho Nhậm Tuấn rõ, không cần biết chế độ năm trước thế nào, những đồn điền mới khai khẩn năm nay, tất cả đem chia cho từng người dân, đến vụ thu hoạch theo số ruộng mà lấy thóc.

Hầu Thanh vẫn quả quyết nói:

— Thứ lỗi cho thuộc hạ nói thẳng, trị nước lớn như nấu cá nhỏ, những việc như pháp lệnh về điền khoa nên ít thay đổi là hơn.

Từ thời Tiền Hán đến nay, đề xướng việc lấy tư tưởng của Đạo gia để cai trị thiên hạ, thời thịnh trị Văn đế, Cảnh đế đề xướng "nghỉ ngơi dưỡng sức", Quang Vũ đế lấy "nhu thuật", cho nên theo lý luận về chính trị đương thời, pháp lệnh không nên tùy tiện thay đổi. Mâu thuẫn giữa Hầu Thanh và Táo Chi, tưởng như chỉ là một vấn đề cụ thể, nhưng thực tế lại đại diện cho hai lý luận trị nước khác nhau.

Tào Tháo vuốt râu ngẫm nghĩ hồi lâu:

— Câu "Trị nước lớn như nấu cá nhỏ" mà ngươi nói chính là sách lược trị đời. Nhưng nay đang khi chiến loạn. Thời loạn không thể theo cách bình thường được, thu nhiều lương thực thêm chút, mới có thể đánh thắng giặc, đánh thắng giặc mới có thể an định thiên hạ. Hơn nữa, tính theo số ruộng mà thu thóc, chưa chắc đã kém hơn việc tính theo số trâu. - Vừa nói Tào Tháo vừa đứng dậy, thuyết minh, - Ví dụ cùng một mảnh ruộng, nhà họ Trương và nhà họ Lý cùng dùng một con trâu của nhà nước mà cày cấy. Kết quả sẽ thế nào? Nhà họ Trương không chịu làm, nhà họ Lý cũng không chịu làm, chẳng có nhà nào chịu cố gắng chăm chỉ, hơn nữa, dù họ có chăm chỉ làm lụng thì khi thu hoạch cũng phải chia cho người kia. Bây giờ chúng ta chia đôi ruộng ra, nhà họ Trương một nửa, nhà họ Lý một nửa, ai nấy làm ruộng của mình, họ sẽ phải tự lo liệu mà

làm... Chớ nói rằng có trâu cày của nhà nước để mà sử dụng, dù không có trâu thì họ cũng phải dùng sức người ra mà cày, bởi công tư chia đều, trồng cấy được càng nhiều thì bản thân họ sẽ được càng nhiều! Bỏ sức ra như vậy lại chẳng xứng đáng ư!

Cách ví dụ như vậy thực khiến Hầu Thanh như được tỉnh cơn mơ, nỗi nghi hoặc đã giảm đi rất nhiều, bèn khấu đầu nói:

— Thuộc hạ ngu độn, không thể nhìn nhận sự việc sâu xa như chúa công.

— Hầu Thanh ngươi cũng xuất thân là bậc quan lại thanh liêm, nhưng còn phải chú ý nhiều đến việc sản xuất của bách tính, đến tận nơi nhìn xem dân chúng cấy trồng ra sao... hãy đứng dậy đi! - Tào Tháo cười ha hả, giơ tay ra, - Các ngươi cũng là vì việc công mà tranh cãi, nhưng không được làm mất mối giao tình hằng ngày.

Táo Chi và Hầu Thanh cùng thấy ngại ngùng, chắp tay vái tạ nhau để tỏ lòng hữu hảo. Còn Tào Tháo vụt chốc lại đã đã nghĩ đến vấn đề khác rồi:

— Lệnh quân, chuyện đồn điền lương thảo có liên quan đến việc quân, những chuyện cơ yếu như thế, nên tách riêng khỏi những việc của triều đình mới phải.

Tuân Úc vội giải thích:

— Ngài đã từng dặn bảo như vậy rồi, nhưng việc lớn việc nhỏ tất thảy đều phải thông qua Thượng thư chiếu mệnh. Những việc có thể giải quyết ở sảnh trung cũng rất hữu hạn, khó trách được việc bọn họ tụ tập đến phủ tại hạ.

Tào Tháo nhăn mày bảo:

— Ở chỗ này người qua kẻ lại phức tạp, việc hôm nay còn dễ giải quyết, nếu sau này lại vì sách lược công chiến mà tranh cãi nhau, chẳng phải làm lộ bí mật quân cơ ư?

Tuân Úc thoáng thấy không được vui: “Tào Tháo muốn tước bớt quyền tham gia vào việc quân sự của mình ư?”

Quả nhiên, Tào Tháo đã quay sang nhìn Tuân Du:

— Công Đạt, ta sẽ dâng tấu lên triều đình, nhận mệnh cho ông làm quân sư. Chuyển bọn Quách Gia, Hầu Thanh, Trương Kinh sang cho ông quản lý, để họ làm quân sư tế tửu. Từ nay về sau,

những việc quân sự, chỉ có các ông phụ trách, sau khi bàn bạc đưa ra quyết nghị cụ thể thì chuyển sang cho ta phê chuẩn. Sau đó hãy đến tìm Văn Nhược để ban bố chiếu mệnh. Các ông thấy thế nào?

Tuân Du không thể phản đối, chỉ khiêm tốn nói:

— Tại hạ mới về theo triều đình mới chưa lâu, đứng đầu các vị tế tửu, e là chưa đủ tư cách.

— Chớ nói như vậy, quân sư là quân sư của Đại Hán, sao lại nói triều đình mới với triều đình cũ, kinh nghiệm từng trải của ông, lẽ nào lại không có gì sao? Chức vụ này không phải ông thì còn ai đảm đương nổi. - Tào Tháo tay trái nắm tay Tuân Úc, tay phải nắm tay Tuân Du, - Việc triều đình và sự vụ trong quân hợp làm một, thúc điệt hai người tất có thể hợp tác giúp sức lẫn nhau!

Thực sự thì, dùng Tuân Du để chia bớt quyền về quân sự của Tuân Úc cũng là lựa chọn tốt nhất không để nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc.

Nói đến đó, hai chú cháu họ Tuân chỉ còn cách gật đầu đồng ý. Hầu Thanh lại nhắc nhở:

— Chúa công, các duyện lại trong phủ chuyển làm tế tửu, tất nhiên sẽ nảy sinh việc khuyết thiếu một số chức, cần kịp thời bổ sung cũng là việc cần kíp.

— Đúng, đúng. - Tào Tháo không ngớt gật đầu, - Ta thấy mấy người mới quy thuận Lưu Phức, Hà Quỳ còn cả Lộ Túy nữa, đều đã vời vào phủ. Ngoài ra cũng tiếp tục chiêu nạp thêm một số hiền tài...

Nói đến chiêu hiền nạp sĩ, Hầu Thanh bỗng nhớ đến Nễ Hành, thuận miệng nói vẻ trách móc:

— Chúa công, tại hạ chợt nhớ ra. Nễ Hành - Nễ Chính Bình mà Khổng Dung tiến cử, chúng ta đã trưng vời ba lần, nhưng vẫn chưa chịu đến phủ. Vời ra làm tam công mà không muốn làm thì thôi, đằng này hắn cũng đâu muốn làm ẩn sĩ, đến nay vẫn loanh quanh ở kinh sư chưa đi đâu, cả ngày chỉ nói những điều vớ vẩn, người này đúng thật khó chiều!

Tào Tháo nghe Hầu Thanh nhắc đến hai chữ “Khổng Dung”, lập tức chau mày, lại nghe nói Nễ Hành truyền bá những điều bậy bạ ở kinh sư, càng thêm giận dữ, quát hỏi:

— Há lại có lý như vậy! Hắn đã nói những gì?

Hầu Thanh liếc nhìn Tuân Úc, nói nhỏ:

— Hắn nói Tuân Lệnh quân chỉ hợp làm kẻ tiếp khách trong điếu tang... Kỳ thực đó cũng chưa hẳn là câu nói xấu, ý hắn muốn nói Lệnh quân tướng mạo đoan trang phù hợp với việc tiếp đón tân khách. - Dù Hầu Thanh đã có giải thích thêm, nhưng Tuân Úc vẫn cảm thấy ngượng ngùng đỏ mặt.

— Còn nói gì nữa? - Tào Tháo lại bức hỏi.

Hầu Thanh hối hận mình đã trót nhiều lời, nhưng muốn không nói nữa cũng không được:

— Hắn nói... Hắn nói ở kinh sư chẳng có nhân vật nào đáng kể, chỉ có hai người: To là Khổng Văn Cử, nhỏ có Dương Đức Tổ mà thôi.

— Hừ! Đúng là tên học trò ngông cuồng! - Tào Tháo càng thêm tức giận, - Tên Dương Đức Tổ kia là ai? Lại được đem sánh với Khổng Dung?

Tuân Úc giải thích bảo:

— Dương Đức Tổ chính là Dương Tu, con trai Dương Bưu.

Tào Tháo vừa nghe thấy là con trai Dương Bưu, càng như lửa đổ thêm dầu, những người mình không thích lại dồn cả với nhau làm một! Tháo bỗng đứng vụt dậy, dặn dò Hầu Thanh:

— Ngươi mau chóng về phủ, xem xem những quan viên đến chúc tết đã đi hết chưa, mời một số người ở lại. Không cần hỏi đến tiếng tăm quan chức, chỉ chọn những người là văn sĩ có tài học. Ngoài ra lại mời Hy Lự, Tuân Duyệt, Tưởng Cán, Hà Quỳ, cả Khổng Dung, Tạ Cai, cuối cùng tìm Nễ Hành. Hôm nay ta muốn tụ tập hết những bậc tài học ở Hứa Đô lại, để dạy cho tên cuồng sinh ấy một bài học!

Hầu Thanh chớp chớp mắt:

— Nếu Nễ Hành lại không chịu đến nữa thì sao?

— Không đến? - Tào Tháo trợn mắt, - Không đến không được! Dẫn theo quân đi, có phải bắt trói cũng phải đưa về bằng được cho ta!

Nễ Hành phá tiệc

Đầu xuân năm mới, phủ Tư không cho mời khách, những người Tào Tháo mời không phải quý tộc quan cao, mà đều là kẻ sĩ tài học ở kinh sư, để nhằm thể hiện học vấn, tỏ rõ uy phong với tên cuồng sĩ Nễ Hành.

Thời trẻ, Tào Tháo cũng từng làm không ít chuyện ngông cuồng, hơn nữa những kẻ thân là bạch đinh, cũng khó tránh khỏi có thiên kiến với đám người đang làm quan, cho nên Tháo vẫn chưa coi Nễ Hành như một cừu thù. Nếu trong buổi tiệc rượu có thể giáo huấn Nễ Hành đôi chút, khiến ông ta bớt ngông cuồng, thì rất có thể cũng cần trọng dụng người đó.

Chưa đến giờ ngọ mà toàn bộ khách mời đã có mặt đầy đủ. Hôm nay bất luận quan chức lớn nhỏ, cứ theo tài học và danh vọng mà vào tiệc. Tào Tháo tự đánh giá qua một lượt, khi xưa nhờ thông hiểu cổ học mà được vời ra nhận chức Nghị lang, lại từng làm nhiều thơ như *Cảo Lý hành, Giới Lộ hành*... nên có đủ tư cách để làm chủ tiệc.

Từ Tào Tháo trở xuống, người ngồi đầu tiên bên dãy phía đông là Quang lộc huân Hy Lự. Hy Lự tự Hồng Dự, là môn sinh được Trịnh Huyền - bậc thái sơn bắc đẩu về Kinh học - đánh giá rất cao. Năm xưa đại tướng quân Hà Tiến trưng vời Trịnh Huyền ra làm quan, ông buộc phải đến kinh sư, sau khi gặp mặt Hà Tiến liền nhân đêm tối trốn luôn, chỉ để lại đệ tử là Hy Lự ở lại để giải thích.

Hy Lự bị Hà Tiến giữ lại trong triều, đến loạn Đổng Trác, Lý Thôi lại cùng thiên tử và bá quan đồng tâm hiệp lực, nay đã thay Hoàn Điển làm chức Quang lộc huân. Đương nhiên, Hy Lự và Hoàn Điển đều giống nhau ở chỗ có chức mà không quân, căn bản không đủ khả năng quản lý bảy thự, chẳng qua cũng chỉ là nắm giữ trên danh nghĩa mà thôi. Nhưng có một điểm hơi khác, Hy Lự là người quận Sơn Dương, Duyện Châu, cũng khá hòa hợp với Tào Tháo. Lự mặt trắng râu dài, tướng mạo đoan trang, quần áo chỉnh tề, đứng ngồi ngay ngắn, mắt không nhìn ngang, rất có khí phái của bậc đại nho.

Tiếp sau Hy Lự là Tuân Duyệt ở Dĩnh Xuyên. Tuân Duyệt tự Trọng Dự. Tuy chỉ lớn hơn Tuân Úc mười một tuổi, nhưng lại là tộc

thúc Tuân Úc, tức là vai thúc tổ (ông trẻ) của Tuân Du. Ông ta nổi danh nhờ tinh thông sử học và văn chương, hiện làm chức Thị trung, hằng ngày theo giúp hoàng đế đọc sách làm văn, rất có dáng vẻ của một vị ngự sư. Người này văn chương như gấm dệt, chữ nghĩa chứa đầy trong bụng, nhưng tính cách trầm tư, cốt cách lạnh lùng, thường ngày ít nói. Tiếp sau Tuân Duyệt là hai vị hiền sĩ tiếng tăm vang dội Giang Hoài: Hà Quỳ tự Thúc Long, và Tưởng Cán tự Tử Dực.

Còn người ngồi đầu mé bên tây chính là Khổng Dung. Dù Tào Tháo không thích tính cách Khổng Dung, nhưng dẫu sao ông ấy vẫn là kẻ sĩ tài học, lại đường đường là hậu duệ của bậc thánh nhân. Không để ông ta ngồi ở vị trí hàng đầu, cả tình lẫn lý đều không thể được. Khổng Dung ngồi đó, cười nói tự nhiên tiêu sái, rõ ràng trái ngược hẳn với vẻ cẩn thận, dè dặt và quy củ của Hy Lự, khiến Tào Tháo thấy không ưng lắm.

Ngồi sát sau Khổng Dung là Nghị lang Tạ Cai. Tạ Cai tự Văn Nghi, người Chương Láng, Nam Dương, giỏi *Tả thị Xuân Thu.* Ông ta cũng được Khổng Dung tiến cử vào triều, tính tình điềm đạm, là người chỉ để tâm đến tìm hiểu học thuật. Kế Tạ Cai là Lộ Túy tự Văn Úy và Phồn Khâm tự Hưu Bá. Tuy là duyện thuộc của Tào Tháo, nhưng hai người này nổi tiếng với tài văn chương thơ phú, hôm nay cũng được mời vào dự tiệc.

Tào Tháo nhìn kỹ lại một lượt, vừa ý gật gật đầu, có tám viên "đại tướng" lập thế trận như vậy, Nễ Hành dù có tài bằng trời cũng không dám xuất chiến.

Tiếc rằng tám người lại không đồng tâm, chẳng có đề tài gì chung để chuyện trò tâm sự. Lộ Túy, Phồn Khâm không rời mắt quan sát Tào Tháo, luôn để ý xem chừng tâm tình của chúa công, để kịp thời nói một vài câu lấy lòng. Hà Quỳ và Tưởng Cán nhỏ tiếng chuyện trò qua lại, hai người một lớn một nhỏ đang nói đến những chuyện ở quê nhà Hoài Nam. Hy Lự, Tuân Duyệt, Tạ Cai thì ngồi ngay ngắn vẻ thâm trầm. Riêng có Khổng Dung là ngồi kiểu ôm đầu gối, chẳng có gì để nói cũng cố tìm ra câu mà nói nói cười cười, Tào Tháo cũng chỉ còn cách qua quýt đáp lại.

— Mạnh Đức, nghe nói trong triều lại có chuyện đại hỷ đó! - Khổng Dung tự thấy rất thoải mái, mà không hề biết rằng câu ấy đã khiến đối phương rất không thích. Giờ đây công khanh trong triều, đến cả huynh đệ thân tộc cũng đều gọi Tào Tháo là “Tào công”, “Minh công”, vậy mà riêng Khổng Dung vẫn cho mình cái quyền gọi thẳng tên tự của Tào Tháo.

Không thích thì không thích, nhưng Tào Tháo cũng chẳng muốn so đo hơn kém với ông ta chuyện nhỏ nhặt ấy, chỉ khẽ nâng chén rượu, coi như kính lại, rồi thong thả nói:

— Không biết là có chuyện vui gì?

— Triệu thái bộc lại có tấu chương đến, há chẳng phải là chuyện vui sao?

Triệu thái bộc mà Khổng Dung nói đến chính là Triệu Kỳ. Trước đây Tây kinh bị hãm vào tay Lý Thôi, Quách Dĩ. Thái phó Mã Mật Đê, Thái bộc Triệu Kỳ cùng nhau nhận mệnh đi phủ dụ ở Quan Đông. Mã Mật Đê bị Viên Thuật giữ lại, cướp mất cờ tiết tức giận mà chết. Triệu Kỳ thì lưu lạc đến Kinh Châu, phải ở lại chỗ Lưu Biểu, trước đây từng thuyết phục được Lưu Biểu dâng lên triều đình một khoản tiền để tu sửa cung điện. Sau đó nhân vì Trương Tú mà hai nhà Tào, Lưu mới đánh nhau, thư từ theo đó cũng bị cắt đứt.

Giờ đây tấu chương của Triệu Kỳ lại dược chuyển đến, với Tào Tháo mà nói đó cũng là chuyện rất đáng mừng. Nhưng nguyên nhân khiến Tháo vui hoàn toàn không giống Khổng Dung, Tào Tháo coi sự kiện này như một tín hiệu, việc tha Đặng Tế đã có tác dụng, triều đình và Lưu Biểu đã chuyển sang thế hòa hoãn. Nghĩ đến đó, Tào Tháo vui mừng gật đầu:

— Đúng là chuyện đáng mừng, nhưng...

Chẳng đợi Tào Tháo nói xong, Khổng Dung lại chen vào:

— Nghe nói Triệu thái bộc có sớ tiến cử danh sĩ Tôn Tung đang tạm cư trú ở Kinh Châu làm chức Thanh Châu thứ sử, Mạnh Đức sao không theo đó mà làm?

Câu nói ấy làm Tào Tháo khá giận, vì tình thế bức bách mà đã hứa phong cho Viên Thiệu chức Thanh Châu mục rồi, địa bàn ấy hiện do Viên Đàm ngồi trấn, Thứ sử Lý Chỉnh từng được phong

suông trước đây đã bệnh chết. Nếu lại nhận mệnh cho Tôn Tung đến, chẳng phải là công nhiên đối đầu với Viên Thiệu ư? Hơn nữa dù có nhận mệnh, cũng phải tìm một người mà bản thân Tào Tháo tin tưởng chứ. Dựa vào cái gì mà chỉ vì một câu nói của Triệu Kỳ, lại dùng một người chưa từng gặp mặt là Tôn Tung? Tào Tháo nheo mắt nhìn Khổng Dung, thấy ông ta có vẻ thành thật chứ không phải cố ý gây chuyện thị phi, bèn uống một hớp rượu, để nén cơn giận xuống.

Khổng Dung vẫn không hề hay biết, lại nói:

— Chuyện của Tôn Tung tạm chưa bàn đến, nhưng nên mau chóng cho vời Triệu thái bộc về triều mới được.

Danh thần không thể để lưu lạc ra ngoài, chuyện này Tào Tháo rất tán đồng:

— Việc này nên làm sớm chứ không nên để muộn, ngày mai ta sẽ dâng tấu lên thánh thượng. - Nói đến đó, Tào Tháo đột nhiên lại nảy ra ý nghĩ thử thăm dò, thuận miệng nói, - Triệu Kỳ là lão thần của xã tắc, vốn có uy vọng, về lý mà nói nên được ở ngôi tam công. Ta có ý muốn đem chức Tư không nhường cho ông ấy, không biết liệt vị thấy thế nào?

Câu ấy tuy nói không lớn lắm, nhưng khiến sảnh đường lập tức im lặng như tờ. Tư không phủ chính là tiểu triều đình ở trong triều đình, há Tào Tháo nói nhường là nhường. Phồn Khâm đầu óc nhạy bén, đứng lên nói đầu tiên:

— Minh công cứu vớt xã tắc, dựng lại triều đình, đó là công lao không chỉ một đời. Nay phủ Tư không xử trí những việc cơ yếu phải hợp ý của thiên tử, thuận lòng của bá quan, há có thể đem trao cho kẻ khác? Tuy Triệu Kỳ danh vọng cao quý, nhưng đã chẳng hộ vệ được thiên tử đông quy, lại chưa từng nghênh giá đến Lạc Dương, đức vọng chưa đủ để ở trên bá quan. - Vừa nói, ông ta vừa nâng chén rượu, quay sang kính lễ một vòng mọi người, cố làm ra vẻ tự nhiên, - Nhìn khắp trong nước, người có thể an được xã tắc Đại Hán, chẳng phải Tào công còn có thể là ai?

Mọi người nghe thấy đều thầm chặc lưỡi: “Những câu nịnh bợ lộ liễu như vậy, ông nói ra mà không thấy ngượng miệng ư?”

Lộ Túy hiểu ngay là Tào Tháo giả bộ như vậy, cũng lập tức hùa theo, nhưng không xiểm nịnh như Phồn Khâm khi nãy:

— Tại hạ nhớ mang máng rằng, Triệu Kỳ tuổi đã gần cửu tuần, tuổi tác như vậy, dù có tài như Quản, Nhạc, chí như Y, Lã, cũng e là lực bất tòng tâm. Nay triều đình hàng trăm việc hoang phế đang chờ được dựng lại, chẳng nên phiền đến lão nhân gia lo việc chính sự, để đến nỗi cả công tư đều cùng lỡ dở.

Lý do ấy vô cùng chính đáng, những người có mặt đều phụ họa, đến cả Khổng Dung cũng không khỏi gật đầu. Hy Lự nét mặt không đổi, chuyển sang nói chuyện khác:

— Nếu Triệu Kỳ tuổi tác đã cao, theo ý hạ quan, việc vời về triều nên làm sớm, không nên để muộn, để tránh việc ông ấy lại bệnh nặng ở ngoài như Mã Mật Đê. Ngày sau, khi nào đại định được đất Hoài Nam, cũng nên đưa linh cữu Mã công trở về, để được hậu táng.

— Hừ! Hồng Dự thật không có kiến thức, - Khổng Dung mau miệng nói thẳng, - Mã Mật Đê để mất cờ tiết mao, sao triều đình có thể hậu táng được?

Trong khi thảo luận vấn đề ý kiến khác nhau cũng là chuyện thường, nhưng nói người khác “không có kiến thức” trước mặt đông người, dường như hơi quá đáng. Huống hồ Hy Lự là môn sinh của Trịnh Huyền, là bậc danh nho đương thời, như thế chẳng phải sẽ khiến người ta khó chịu sao? Hy Lự cũng là người sâu xa kín đáo, tuy trong lòng không vui, nhưng vẫn giả bộ cung kính nói:

— Nguyện được nghe cao luận của Văn Cử.

Khổng Dung nét mặt nghiêm trang, sang sảng nói:

— Mã Mật Đê đem sự chí tôn của bậc thượng công, được cầm cờ tiết mao đi sứ, nhận mệnh thẳng tiến, vỗ yên Đông Hạ, vậy mà lại chịu khuất phục gian thần, để chúng khống chế. Mỗi khi có tấu biểu nhận mệnh, tên luôn được đứng đầu trong số những người được chọn, thế mà lại phụ theo kẻ dưới lừa dối bề trên, gian trá thờ vua. Năm xưa Quốc Tá gặp quân Tấn mà không hề khuất phục, Nghi Liêu nằm dưới kiếm của Bạch Thắng mà thần thái nghiêm trang, những đại thần trong vương thất há có thể thấy bị uy hiếp mà run

sợ! Việc Viên Thuật tiếm nghịch, chẳng phải một sớm một chiều, Mật Đê đi theo, chu toàn nhiều năm. *Hán luật* có điều rằng: "Đi lại với kẻ tội nhân hơn ba ngày, đều coi là biết rõ sự việc". Mật Đê chính là người có tội, nay một khi đã chết, không truy cứu tội trạng cũng coi như thôi, nhưng triều đình không thể gia lễ mà hậu táng!

"Mã Mật Đê đi theo Viên Thuật chu toàn nhiều năm" là sự thật không thể tranh cãi, nhưng bản ý của ông ấy là muốn lôi kéo Viên Thuật trở lại trung thành với vương sự, ai ngờ cuối cùng lại bị Viên Thuật lừa lấy mất cờ tiết mao, phẫn uất mà chết. Viện dẫn *Hán luật* ra, tất nhiên không thể nói là sai, nhưng xét về tình có thể tha thứ, xét về việc có chỗ đáng thương, quan điểm của Khổng Dung thật quá giáo điều, cổ hủ. Nhưng Hy Lự chẳng phản bác gì, chỉ quay sang Tào Tháo cười nói:

— Câu này của Văn Cử tuy không thức thời nhưng cũng có thể coi là cao luận. - Hy Lự tuy nói thế nhưng ý thì hoàn toàn ngược lại.

Năm xưa Tào Tháo từng làm việc dưới trướng Mã Mật Đê, nhất khi nhận chức Nghị lang cũng từng được ông ấy khen ngợi, nghe thấy Khổng Dung nói những lời nhẫn tâm như vậy vốn đã không vui, câu khiêu khích của Hy Lự càng như lửa đổ thêm dầu. Chén rượu trong tay Tào Tháo ngày càng bị bóp chặt, tưởng chừng tai họa sắp đổ xuống đầu Khổng Dung lập tức, thì bỗng ngoài cửa sảnh đường có người bẩm báo:

— Nễ Hành đã đến!

Mọi người đều giật mình, bởi chẳng ai biết Tào Tháo đã mời Nễ Hành, lại thấy trừ chín người ra, trên sảnh đường không còn đặt thêm bàn tiệc nào nữa, thì đã đoán ra được tới tám chín phần mười ý Tào Tháo muốn hạ nhục Nễ Hành. Nhân vật chính hôm nay đã đến, Tào Tháo cũng tạm gạt cơn giận với Khổng Dung sang một bên, lạnh lùng nói:

— Cho vào!

Không lâu sau, đã nghe thấy những tiếng ồn ào, một người trẻ tuổi đầu ngẩng cao, chân bước dài tiến vào sảnh đường, đó chính là Nễ Hành. Người này độ hơn hai mươi tuổi, mình cao tám thước, mặc bộ y phục cũ màu đen rách rưới vá víu, đầu đội khăn vải thô

màu xám, mấy lọn tóc chải không kỹ lòa xòa rủ xuống mang tai, trên mặt còn cố ý quệt mấy vết bụi đất. Tuy đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, nhưng vẫn không giấu được tướng mạo đoan chính. Trán rộng, cằm nhọn, mũi thẳng, miệng ngay, mày kiếm, mắt hổ, có thể nói là văn nhân võ tướng.

Nễ Hành vào sảnh đường rồi, nhìn khắp một vòng, cuối cùng ánh mắt tập trung vào Tào Tháo, bỗng hắn ngửa mặt cười lớn, chắp tay hờ, nói:

— Kẻ thôn dã là Nễ Hành bái yết Tào công... Tiếc thay, tiếc thay, "thành phục vu hoàng"...

Hy Lự giật mình làm rượu trong chén đổ cả ra ngoài. "Thành phục vu hoàng" chính là câu trong quẻ *Thái*, sách *Kinh dịch.* Hình tượng quẻ này là trên có ba vạch đứt, dưới là ba vạch liền, dưới là *Càn*, trên là *Khôn*, nên gọi là quẻ *Thái.* Trong tượng của quẻ có câu: "Thành phục vu hoàng, kỳ mệnh loạn dã" chính là điềm đại hung, nguy vong điên đảo. Câu nói của Nễ Hành che giấu ẩn ý, muốn đem quẻ này để châm biếm cục diện triều đình. Phần trên có thể coi là thiên tử, chỉ là phần hư. Phần dưới có thể coi là Tào Tháo, lại là phần thực, chính là ứng với từ điên đảo. Nễ Hành vừa thấy Tào Tháo đã thốt ra một câu như vậy, có khác nào đem đầu mình ra làm trò đùa.

Nhưng mọi người chỉ cảm thấy ngạc nhiên, chứ không hề có phản ứng gì đáp lại. Riêng có Hy Lự lòng dạ sâu xa, vừa mới nghĩ vậy đã sợ dựng tóc gáy. Ông ta thấy tả hữu dường không ai nhận ra, lại e không đáp lại sẽ bị tên tiểu tử kia coi thường, vội ra vẻ thâm trầm nói:

— Sai rồi sai rồi, *tiểu vãng đại lai, cát dã hanh dã*[★]. - Đó cũng là lời trong quẻ *Thái - Kinh dịch*, nói đến mặt tốt của quẻ ấy.

Nễ Hành thấy có người hiểu ra, nghiêm cẩn vái Hy Lự một vái, nửa cười nửa không, lại nói:

— Với quân là tốt, nhưng quân chưa chắc là tốt. Chỉ mong quân tốt, mà chẳng nhớ quân tốt. Thật xấu hổ, xấu hổ...

Cái gì mà là tốt với không tốt ở đây, Tào Tháo và mọi người chỉ cho đó là những câu điên rồ cố ra vẻ huyền ảo. Nhưng Hy Lự vừa

nghe liền hiểu ngay, trên mặt lộ vẻ ngượng ngùng. Hay chữ "quân" mang hai nghĩa khác nhau. Chữ "quân" trước là kính ngữ như từ "ngài", để chỉ bản thân Hy Lự. Còn chữ "quân" sau là chỉ quân vương. Ý tứ rõ ràng ám chỉ: Tào Tháo nắm quyền, thiên tử ngồi suông, với những người xu phụ Tào Tháo như Si Hồng Dự ngài thì là tốt, nhưng với đương kim thiên tử thì chẳng có gì là tốt cả. Ngài chỉ quan tâm đến tiền đồ phú quý của bản thân mà không nhớ đến họa phúc cát hung của thiên tử, như thế không thấy hổ thẹn ư?

Tào Tháo vẫn thấy khó hiểu, không hề biết rằng mình đang gặp mặt một kẻ vừa tới đã lập tức ra oai, người có học thức cao nhất ở đây là Hy Lự đã bị hắn dạy cho một bài học rồi. Có khách đến, nên đứng dậy chào hỏi, nhưng Tào Tháo vừa trông thấy tên Nễ Hành áo mũ xộc xệch, bèn ngồi yên tại chỗ, không hề nhổm dậy chút nào. Tháo không có động tĩnh gì, thì người khác cũng chẳng dám động đậy. Chỉ có Khổng Dung là quen biết Nễ Hành, vui vẻ gật gật đầu thay cho lời chào hỏi.

Tào Tháo nhìn Nễ Hành hồi lâu, mới hỏi:

— Các hạ cũng được coi là bậc danh sĩ ở Bình Nguyên, cớ chi lại ăn mặc thế này đến đây?

Nễ Hành phủi phủi bộ y phục cũ rách, cười nói:

— Nước thịnh thì dân giàu, nước phá thì dân suy. Nay thiên hạ loạn lạc đói khổ, bỉ nhân không giây phút nào quên, cho nên không dám ăn mặc hào hoa, càng không mặt mũi nào mà tửu yến xa xỉ.

Tào Tháo nhận ra sự châm chọc trong câu nói đó, nhưng chỉ cười:

— Xem trong bản tấu tiến cử của Văn Cử huynh, bản quan được biết đại danh của các hạ, đã từng ba lần sai duyện thuộc đến mời, không biết vì sao các hạ không đến?

Nễ Hành làm bộ nghiêm túc, chắp tay thi lễ:

— Khiêm nhượng từ chối, đó là đầu mối của lễ. Tại hạ ba lần khiêm nhượng, rồi sau mới nhận lời!

Câu ấy đã đánh thẳng vào tâm can Tào Tháo, mỗi bận gia quan tấn tước cho mình, ông cũng đều ba lần từ chối khiêm nhượng rồi

sau mới nhận, nay Nễ Hành lại đem câu ấy ra khiêu khích. Tào Tháo cũng chẳng nóng giận, chỉ cười nhạt:

— Hừ! Nếu các hạ đã theo đúng lễ chế, dù uốn không cong, vì sao hôm nay cho lính đến áp giải, các hạ lại đến đây?

Nễ Hành lập tức nói liền:

— Thật hổ thẹn, hổ thẹn, từ khi thiên hạ loạn lạc đến nay, kẻ sĩ đọc sách hiểu lẽ phải đã ít, những tên điêu trá giữ binh tự vệ ngày càng nhiều, tại hạ cũng chỉ còn cách ẩn ở chốn thị thành, nhập gia tùy tục mà thôi.

Những người có mặt đều hiểu tính Tào Tháo, nghe thấy Nễ Hành càng nói càng cay nghiệt, liệu rằng Tào Tháo sẽ bỗng dưng nổi trận lôi đình, vội vàng cúi đầu, đến thở cũng không dám thở mạnh. Khổng Dung lại rất hứng thú với tính cách kiêu ngạo của Nễ Hành, cúi đầu thưởng thức ý tứ những lời câu ấy, cuối cùng không nhịn nổi bật cười khanh khách. Tiếng cười của Khổng Dung làm bọn Hy Lự, Lộ Túy lập tức ném sang ánh nhìn đầy phẫn nộ.

Nào ngờ Khổng Dung vừa cười, Tào Tháo lại cười theo, đứng dậy chắp tay nói:

— Từ lâu đã nghe sĩ nhân ở kinh sư lũ lượt bàn rằng, Nễ Chính Bình ở Bình Nguyên miệng lưỡi không chịu thua ai, hôm nay được thấy mới biết thực là danh bất hư truyền... Người đâu, mau bày tiệc cho Nễ tiên sinh... Xin mời!

Tào Tháo tuy mừng giận vô thường nhưng kẻ muốn làm đại sự tất phải có lòng quảng đại. Hiện ông ở ngôi tam công, còn Nễ Hành chẳng qua chỉ là kẻ áo vải, ông không thể phạm sai lầm đem bát vàng đi chọi với be sành được! Mang cho Nễ Hành một chỗ ngồi cũng là dựng thêm cho mình một bậc thềm.

Tào Tháo tăng thêm lễ tiết, Nễ Hành có muốn nói thêm những câu thiếu tôn kính cũng không thể nói được nữa, bèn cũng thi lễ lại với Tào Tháo. Khổng Dung thấy không khí đã hòa dịu, vội giới thiệu những người có mặt trong tiệc với Nễ Hành. Có người hắn đã biết, cũng có người chưa biết, Nễ Hành cũng chào hỏi hàn huyên lần lượt từng người, rồi mới kính cẩn ngồi xuống.

Hôm nay là buổi đấu văn, Phồn Khâm nóng lòng muốn trổ tài trước mặt chúa công, không đợi Nễ Hành ngồi nóng chỗ liền khai hỏa:

— Tại hạ từ lâu đã nghe Chính Bình huynh anh tài trác tuyệt, không biết có văn chương gì lưu truyền ở đời? - Phồn Khâm giỏi việc làm văn, tất nhiên muốn làm khó Nễ Hành ở khoản này.

Nễ Hành lắc đầu:

— Tại hạ bình sinh không đụng tới việc múa may bút mực.

Phồn Khâm nghe Nễ Hành miễn cưỡng biện bạch, châm chọc bảo:

— Chính Bình huynh sao lại nói là không đụng tới? Xem ra huynh cũng là kẻ trong bụng có ngàn lời, hạ bút không một chữ, tại hạ có thể bỏ qua...

Nễ Hành thấy ông ta nhục mạ mình, bèn vặn hỏi:

— Không biết Hưu Bá có văn chương đắc ý gì?

Phồn Khâm vuốt vuốt chòm râu, cười nói:

— Tại hạ trước đây yêu chuộng thi phú, nhưng đều là thơ văn du hý, không có gì tài giỏi. May mắn gặp Tào công tấm lòng nhân hậu, không coi tại hạ là kẻ tầm thường, giao cho công việc thư tá, soạn thảo những văn thư qua lại, ngày viết tới hơn ngàn từ, tại hạ thấy vô cùng vinh dự! - Vừa nói ông ta vừa có ý quay về phía Tào Tháo cúi đầu tỏ lòng kính trọng.

Nễ Hành cười khanh khách, phủi mũi tỏ vẻ coi thường, than bảo:

— Thật không thể ngửi nổi...

— Sao cơ? - Phồn Khâm lặng người.

— Xiểm nịnh bợ đỡ, không thể ngửi nổi... - Nễ Hành liếc Phồn Khâm vẻ xem thường, mắng như tát nước vào mặt, - Phồn Hưu Bá! Ông vốn cũng có chút tài văn chương, tiếc là có tài nhưng lại không có can đảm làm văn! Chỉ ôm tài múa may bút mực, chứ không có chí sửa sang thói đời, lựa theo thế cuộc mà chuyên luyện phép nịnh bợ, cẩu thả sống vụng mà học thuật a tòng. Hiện giờ thân đã ở triều đình, nhưng tài đức không đủ để bước lên miếu đường, chỉ lăn lộn làm kẻ thư lại đao bút, thế mà còn không biết nhục lại cho là vinh.

Tại hạ hỏi ông bình sinh có văn chương gì đắc ý, vậy mà ông cũng không quên việc nịnh bợ ton hót lấy lòng, ông thật đúng chỉ là con chó vẫy đuôi trong vườn văn mà thôi!

— Ha ha ha... - Những người trong bữa tiệc cũng biết rõ Phồn Khâm xiểm nịnh lộ liễu, nghe lời nói của Nễ Hành câu nào câu nấy đều như đâm thẳng vào sườn Phồn Khâm, chẳng những không ai trách mắng gì, ngược lại còn cùng cười vang, ngay cả Tào Tháo cũng không ngăn được gật đầu mỉm cười. Thật khiến Phồn Khâm ngượng ngùng mặt mũi đỏ lựng, hận là không thể tìm được lỗ nẻ mà chui xuống.

Lộ Túy cũng coi thường Phồn Khâm, nhưng chung quy đều cùng một giuộc, hơn nữa nay ông ta cũng là duyện thuộc của Tào Tháo, Nễ Hành chà đạp Phồn Khâm như vậy, thế chẳng phải cũng không coi mình ra gì, bèn nói chen vào:

— Chính Bình nói vậy cũng không hoàn toàn thỏa đáng. Thư tá tuy là thuộc hạ của tam công, chứ không phải kẻ tiểu lại đao bút, việc mệnh lệnh qua lại liên can đến chính sự kinh tế, há lại là việc của kẻ tầm thường tục lại?

Nào ngờ Nễ Hành cười ha hả, lắc đầu nguây nguẩy:

— Tại hạ không hiểu câu này của Văn Úy.

— Có gì mà không hiểu?

Nễ Hành vuốt lại búi tóc rối tung, thủng thẳng nói:

— Kinh tế chính sự là đại sự của triều đình, trên phụng thánh mệnh, dưới tới sảnh trung, vốn là việc trong đài ty của Thượng thư, há lại là việc của chân tiểu lại trong mạc phủ? Duyện thuộc của phủ Tư không lạm bàn việc ở sảnh trung, là quy định do ai đặt ra, tại hạ thực sự không hiểu.

Câu này nói ra, không ai dám cười nữa. Tào Tháo đem phủ Tư không vượt quá chức trách của triều đình, chuyện ấy ai ai cũng biết, nhưng chẳng ai dám nói ra, vậy mà Nễ Hành lại tùy tiện chỉ thẳng. Lộ Túy biết mình đã lỡ lời, vội biện bạch:

— Tào công của chúng ta từ khi nắm việc trong triều đến nay, công chính trung thành, lo liệu việc nước, vất vả ngày đêm, hưng việc đồn điền, thảo phạt nghịch thần, mở đường ngôn luận, chiêu

nạp hiền lương, tuy quyền bính hơn cả bách quan, nhưng không có mảy may hành vi tiếm vượt. Ngươi nói năng như thế, có phải quá hà khắc không?

— Nói lắm, sai nhiều đấy... - Nễ Hành cười mỉa nhìn Lộ Túy, - Lạ thật! Chẳng qua tại hạ chỉ hiếu kỳ, muốn hỏi ai đặt ra quy định hoang đường ấy, sao ông lại vô duyên vô cớ khen ngợi ân đức của Tào công thế?

Lộ Túy giật mình, mới biết là mình đã mắc lỡm, quay sang nhìn mọi người trên tiệc vẻ khó xử, rồi cúi đầu không nói gì nữa.

— Lại cũng không thể ngửi nổi. - Nễ Hành càng được đà không tha, lại xua tay, - Lộ Văn Úy ông khi xưa theo học Sái Ung, cũng là một nhân vật nổi danh ở đất Tam Phụ, không ngờ từ khi vào phủ này, lại cùng một giuộc với Phồn Hưu Bá, giống như vào hàng cá khô, lâu ngày không ngửi thấy mùi khắm nữa.

Hà Quỳ ngồi phía đối diện, vốn nổi tiếng đức hạnh trang nghiêm, xưa nay chưa từng nói chuyện thị phi, mà luôn giữ thái độ thân thiện với mọi người. Nhưng lúc này thấy Nễ Hành quá thẳng thắn, lại nhìn Tào Tháo có vẻ không vui, sợ rằng Nễ Hành sẽ gặp họa, vội ngăn lại:

— Nễ Chính Bình, Văn Úy chưa hề châm biếm các hạ, các hạ nói như vậy sao tránh khỏi làm mất khẩu đức?

— Tại hạ đã thất đức rồi, xin Hà tiên sinh lượng thứ. - Nễ Hành quay người lại vái bảo, - Từ lâu đã nghe Hà Thúc Long phẩm hạnh cao khiết, giỏi giang hơn người, độ lượng rộng rãi, có phong thái của cổ nhân, lấy đức hạnh mà nổi danh thiên hạ, tại hạ vô cùng ngưỡng mộ. - Hắn càng nói càng nhanh không cho Hà Quỳ nói chen một câu khách khí nào vào, rồi lại chuyển sang hỏi, - Tại hạ có một điển cố không hiểu rõ, muốn được lĩnh giáo nơi ngài.

Hà Quỳ biết rõ hắn hẳn chả có ý tốt đẹp gì, nhưng vẫn ôn tồn bảo:

— Có chuyện gì, xin cứ nói thẳng, sao còn phải nhắc đến hai chữ “lĩnh giáo”?

Nễ Hành cười nhạt bảo:

— Ngày xưa có người tên Bá Di, là bề tôi của Thương Trụ, không chịu ăn lộc của nhà Chu, thà chịu chết ở dưới núi Thú Dương. Những kẻ ngu si thiển cận như vậy, sao hậu thế lại vẫn khen ngợi tán dương?

Hà Quỳ chợt thấy run trong dạ, biết rõ câu ấy hắn cố tình hỏi ngược, công kích chuyện mình từng bị Viên Thuật bắt giữ rồi phong cho ngụy chức, muốn lấy Bá Di ra để bôi bác mình đây. Nghĩ đến đó, Hà Quỳ chợt cười nhăn nhó: “Ta có lòng tốt muốn dựng bậc thềm cho hắn, mà ngược lại hắn còn châm biếm, lời tốt đẹp cũng khó khuyên can được tên chết tiệt này, hắn đã tự rước họa vào thân, ta cũng chỉ còn cách ngồi nghe mà thôi”.

Hà Quỳ nghiêm trang ngồi yên không thèm đếm xỉa gì đến Nễ Hành nữa. Tưởng Cán ngồi bên cạnh lại lấy làm buồn bực. Tưởng Tử Dực tuy tuổi còn trẻ, nhưng lại là kẻ giỏi biện bác hàng đầu Giang Hoài, ba tấc lưỡi đã đánh đổ vô số kẻ có tài ăn nói. Từ khi Hứa Đô được kiến lập, liền được vời vào kinh nhận chức Bác sĩ. Hôm nay thấy Nễ Hành ngông cuồng thái quá, không đợi hắn nói thêm, Tưởng Cán lập tức chen vào:

— Không phải, không phải! “Bá Di tự tận, Liễu Hạ Huệ không trọng” vốn là những lời khắc bạc vô căn cứ của bọn con trẻ thế tục. Mạnh Tử có nói: “Có lời khen không nên vui, có lời chê để cầu toàn”, Nễ Chính Bình ngươi cầu toàn mà chê trách thực không biết thời cuộc! Chúng ta tuy tài cán chẳng thập toàn, nhưng cũng gắng sức nơi miếu đường, tạo phúc cho bách tính, chưa có ngày nào dám cẩu thả cầu an. Còn Nễ Chính Bình ngươi đã không thể góp công khuyển mã vì bách tính thiên hạ, thì cũng nên lấy đó làm hổ thẹn, ẩn cư lánh đời, còn có mặt mũi nào mà chỉ trời vạch đất, ngồi không giữ giá? Văn Cử dâng biểu tiến cử, Tào công đã nhiều phen mời mọc, ngươi không chịu đến đã là bất nghĩa; Nay lên đến sảnh đường lại tự tôn cho mình tài cán, nói lời tổn thương người khác, đó chính là bất nhân! “Nhân, ấy là ngôi nhà yên ổn cho người ta; Nghĩa, ấy là con đường chính đạo cho người ta. Nhà yên ổn mà không ở, đường chính đạo lại không đi” còn có mặt mũi nào mà sống trong trời đất này nữa? Ta trộm lấy làm nhục thay cho ngươi vậy!

Tưởng Cán thật không hổ với tài biện bác. Những câu ấy tựa như tiếng búa nặng ngàn cân nện xuống đất, bọn Tào Tháo nghe rồi đều trôi hết oán hận, không ngăn được cười hỉ hả mà nhìn Nễ Hành, liệu rằng lần này hắn sẽ bái lạy mà chịu thua.

Quả thực Nễ Hành cũng bị Tưởng Cán trấn áp một phen, ngưng lại giây lát mới nói:

— Người ta có chỗ không thể làm, rồi sau mới có nơi có thể làm. - Hắn thấy khi nãy Tưởng Cán đã dẫn câu trong sách *Mạnh Tử*, bèn dùng cách gậy ông đập lưng ông, cũng dẫn chữ từ sách *Mạnh Tử.*

— Hừ! - Tưởng Cán thở dài, nói vẻ không vui, - Thứ cho học trò ta tài sơ ít học, không hiểu rõ câu ngươi nói. Thế nào là "có thể làm"? Thế nào là "không thể làm"? Chẳng có lẽ những điều mà Nễ Chính Bình ngươi làm mới là "có thể làm", còn những thứ mà ngươi không làm được chính là "không thể làm" chăng? Đúng là kẻ miệng lưỡi ba hoa, ít nhân đức!

— Tưởng huynh bớt giận, hãy nghe tiểu đệ từ từ nói. - Nễ Hành đã lĩnh giáo miệng lưỡi lợi hại của Tưởng Cán, tự nhận thấy không thể biện bác khiên cưỡng, ngữ điệu đã ôn tồn đi nhiều, chậm rãi giảng giải, - Xưa Thái Công, Bá Di đều là bậc hiền, đến khi có nhà Chu, đã gặp Vũ Vương. Thái Công thì đăng đài bái tướng, phạt Trụ hưng Chu, được phong Tề Quốc. Bá Di lại cẩn trọng giữ tiết thần tử, đề xướng nhân nghĩa, chết đói ở núi Thú Dương. Cùng là bậc đại hiền, sao lại khác nhau một trời một vực như vậy? Chính là vì đức hạnh có thường hiền, mà sĩ hoạn không thường gặp. Hiền hay không hiền, ấy là tài. Gặp hay không gặp, ấy là thời. - Vừa nói, ánh mắt hắn vừa quét một lượt người trong sảnh đường, - Cũng có kẻ tài cao hạnh khiết, nhưng không gặp thời thì phải lui xuống bậc hạ lưu; cũng có kẻ tài mỏng đức tối, nhưng gặp thời lại ở trên muôn người. Thái Công Vọng có tài vương tá, sinh ra gặp thời Vũ Vương, cho nên như cá gặp nước mà xây công dựng nghiệp. Còn Bá Di có tài đế tá, sinh ra gặp đời vương giả, cho nên chỉ có thể một mình ôm sự cao khiết mà chết đói trong non sâu.

Tưởng Cán vừa nghe những lời ấy, lông mày lập tức dựng ngược cả lên, lời của Nễ Hành rõ ràng là khoe khoang mình có tài đế tá, còn những người có mặt hôm nay đều chỉ có tài vương tá,

hắn so với mọi người đều cao hơn hẳn một bậc. Tưởng Cán còn muốn biện bác tiếp, nhưng thấy Nễ Hành xua tay ra hiệu còn chưa nói hết, rồi vái khắp lượt, tiếp tục:

— Chư vị đều là bậc trung lương của Đại Hán, là kẻ sĩ kiến thức đầy bụng. Có người từng trải qua kiếp nạn, từ phía đông trở về theo nhà vua, có người không ngại hiểm trở đến kinh đô mới, những điều làm được chẳng qua chỉ là chấn hưng triều cương, chỉnh đốn thiên hạ. Xin thứ cho tại hạ hỏi một câu lỗ mãng, chư vị có thể dám chắc trung hưng được Hán thất không? - Câu ấy của Nễ Hành, khiến mọi người đều quay sang nhìn nhau. Nễ Hành lại nói, - Nay quyền bính của thiên tử đã trao hết cho người khác, đất đai tám hướng chia cắt tan vỡ, chẳng khác gì loạn Xuân Thu. Loạn Xuân Thu chính là chiến tranh vô nghĩa, chẳng qua chỉ là trò lấy danh nghĩa tôn sùng vương thất, chống lại di địch mà tự dựng uy quyền cho mình mà thôi...

Nghe Nễ Hành nói đến câu “lấy danh nghĩa tôn sùng vương thất, chống lại di địch mà tự dựng uy quyền cho mình mà thôi”, Tào Tháo không nén nổi giận, chỉ hận không thể lập tức rút kiếm chém chết tên cuồng đồ ấy. Nhưng chần chừ mấy bận, trong đầu Tào Tháo lại bất giác hiện lên cảnh tượng tàn sát Biên Nhượng, Viên Trung, Hoàn Thiệu trước đây. Khi đó chỉ giết ba kẻ sĩ ấy mà khiến sĩ nhân Duyện Châu sinh nghi. Chuyện làm phản của Trương Mạc, Trần Cung thiếu chút nữa đã khiến mình mất mạng lẫn tiền đồ. Nay Tào Tháo đã là chúa tể trong triều, nếu vì chuyện giết một tên Nễ Hành mà khiến thiên hạ phải nghi hoặc, thì chẳng hóa làm tổn hại người mà cũng chẳng lợi lộc gì cho mình... Càng nghĩ, tâm tư Tào Tháo cũng dần bình lặng trở lại, gạt hết giận dữ ngồi yên xem Nễ Hành và Tưởng Cán đấu chọi.

— Xem khắp nhân nghĩa cổ kim, Mạnh Tử có câu rằng: “Nghiêu Thuấn là bản tính sẵn có; Thang Võ là bản thân thực hành; Ngũ bá là nhân nghĩa vay mượn. Vay mượn lâu ngày mà không trả, nào có hay rằng bản thân họ vốn không có nhân nghĩa?” Đến như những kẻ ở dưới ngũ bá, thất hùng, lại càng không thể hỏi họ về nhân tâm được! - Ánh mắt Nễ Hành sáng rực, buồn thương nhìn Tưởng Cán, - Tưởng Tử Dực, từ lâu đã nghe ông chăm học từ nhỏ, vốn có chí cao khiết, nhưng gặp phải thói đời đạo đức suy bại như ngày nay,

há có thể làm được gì? Tưởng huynh tuy ôm đầy bụng kinh luân, nhưng thiên hạ này há có thể dựa vào mấy vị Bác sĩ, mấy bộ kinh điển mà có thể vãn hồi được? Dù có một ngày thống nhất trọn vẹn được, há lại có thể khôi phục được đức cũ của Nghiêu Thuấn, thực sự cứu vớt được lê dân trong thiên hạ? Tưởng huynh uổng có tâm đức mà lại cùng hàng ngũ với sài lang, chẳng qua cũng chỉ là leo cây bắt cá mà thôi!

Miệng lưỡi Nễ Hành lúc đầu chỉ chửi người, giờ quay sang chửi đời, vơ tất cả đế vương từ sau đời Tam Đại trở lại đây thành một nắm mà chửi, dường muốn sổ toẹt hết nhân tâm trong thiên hạ vậy. Khổng Dung, Tuân Duyệt, Tạ Cai đều không phải tâm phúc của Tào Tháo, nghe thấy câu ấy đều không khỏi cảm thán thế thái nhân tình, mà tự thương cảm cho mình. Tưởng Cán vẫn tự phụ là miệng lưỡi có gang có thép mà nghe Nễ Hành nói cũng thấy hoa mắt chóng mặt, nhớ lại bản thân mình tuổi trẻ khí thịnh, ôm trong lòng chí nguyện giáo hóa nhân thế, nhưng thói đời thế này rốt cuộc cũng chỉ như làn khói, chợt thấy trong lòng buồn bực, đứng dậy quay sang Tào Tháo vái một vái dài:

— Tiểu nhân tài đức thấp kém không đủ gánh vác, thực không đủ sức phò tá triều đình giáo hóa bách tính. Mong minh công mở rộng ơn đức, cho phép tiểu nhân về nhà đọc sách thêm mấy năm nữa! - Nói xong, liền đứng dậy cởi mũ văn sĩ xuống bàn, rồi đi thẳng ra ngoài.

Tào Tháo không khỏi giật mình: “Nễ Hành nói toàn những lời cuồng ngôn, bản thân ông không so đo gì lắm, bởi hắn càng chửi nhiều người thì càng đắc tội với nhiều người. Nhưng giờ đây Nễ Hành lại thản nhiên nói ra những suy nghĩ của mình, công kích trực tiếp vào chuyện “ép thiên tử, ra lệnh cho chư hầu” của ông. Con ngựa hại đàn ấy có thể nói cho Tưởng Cán phải bỏ đi, ngày mai cũng có thể thuyết giáo cho người khác phải lay chuyển. Nếu dung túng cho Nễ Hành đem những ngôn luận như vậy truyền bá ra ngoài, ai còn bằng lòng giúp mình quét sạch bốn biển, phục hưng triều đình nữa?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo không để tâm đến chuyện giữ Tưởng Cán, mà hỏi ngược lại Nễ Hành:

— Lời này của Chính Bình cũng thật bi thương, há chẳng phải biến hết lý tưởng hào hùng trên thế gian thành bạc bẽo sao?

Nễ Hành vội gạt bi thương, bình tĩnh đáp lại:

— Khuất Nguyên bi thương là vì nước Sở sắp mất; Giả Nghị bi thương là vì chư hầu loạn quốc.

Tuân Duyệt nãy giờ chưa nói câu nào, thấy đến giờ này rồi Nễ Hành vẫn muốn tự chuốc họa, không dừng được phải nói chen vào cứu vãn:

— Ta thấy Chính Bình hiểu rõ lịch sử, thế cũng là hiếm có. Lão phu đang biên tu lại sử sách, nếu như ngươi không muốn làm quan, vậy hãy theo lão hủ cùng biên soạn quốc sử, để an ủi cho tổ tông, mà cảnh tỉnh cho hậu thế.

Nễ Hành thấy Tuân Duyệt mời mọc, nở nụ cười buồn bã, lắc đầu nói:

— Xưa có Thái Sử công, chịu bị hoạn mà soạn *Sử ký,* không hề che giấu sự bạo ngược của Hiếu Vũ đế. Dám hỏi sử sách mà Trọng Dự tiên sinh viết có phải là sử sách như thế không?

Tuân Duyệt nghe Nễ Hành hỏi như vậy, cũng nghẹn họng không nói được câu nào. Ông dạy đương kim thiên tử đọc sách học hành, nhận thấy Lưu Hiệp cũng là vị vua anh minh, nhưng những người đồng tộc là Tuân Úc, Tuân Du, Tuân Diễn đều theo giúp Tào Tháo nắm quyền. Rơi vào tình thế mâu thuẫn khó xử như vậy, nên những khi nhàn hạ Tuân Duyệt chỉ đóng cửa không ra ngoài, ở nhà biên soạn cuốn *Hán kỷ,* chép lại những chuyện cũ thời Tiền Hán, gửi gắm tâm tình vào sử xanh, không can dự vào những chuyện thị phi trong triều, càng không dám nói này nói nọ với hiện thực chính trị hiện giờ, sao có thể dám sánh với Tư Mã Thiên được.

Đến lúc này, trên sảnh đường chỉ còn bầu không khí tĩnh lặng, tất cả những người mở miệng nói đều bị Nễ Hành phản bác cho im cả. Khổng Dung vốn có giao hảo với Nễ Hành nên không bị làm khó, Tạ Cai cũng là do Khổng Dung tiến cử, cảm thấy khó đứng về bên nào, cũng chẳng tiện nói năng gì, chỉ tròn mắt nhìn những kẻ sĩ tài tuấn bị Nễ Hành đánh cho đại bại.

Tào Tháo nhìn một vòng tả hữu, kẻ thì cúi đầu, người thì thở dài, còn có kẻ bị hắn nói cho phải từ quan. Lúc đầu vốn định làm nhục hắn, cuối cùng lại bị hắn hạ nhục, thật là khóc không nổi, cười chẳng xong. Nhưng hôm nay suy cho cùng cũng là lấy lệnh trưng vời mà điều Nễ Hành tới, Tào Tháo suy nghĩ hồi lâu, mới hỏi một câu:

— Chính Bình có bằng lòng làm duyện thuộc của ta chăng?

Nễ Hành lập tức sổ toẹt, chỉ thẳng mặt Tào Tháo nói:

— Trộm cái liềm thì bị giết, trộm một nước được phong hầu. Nễ Hành này không theo giúp một kẻ ô uế, giống sót của hoạn quan như ông đâu!

Tào Tháo cố nén lửa giận, lại nói:

— Chắc hẳn các hạ chí hướng cao xa, bằng lòng vào triều làm quan, trở thành lương thần một đời?

Nễ Hành thuận miệng nói luôn:

— Những kẻ được gọi là lương thần ngày nay, chính là những kẻ xưa kia kêu là dân tặc. Đám giặc hại dân ấy, ta cũng chẳng thèm làm.

Tào Tháo coi như cũng trọn nhân vẹn nghĩa, lấy hết sức kiềm chế không cho mình nổi giận, nhưng vẫn không thể chống đỡ được hết lần khiêu khích này đến lần khiêu khích khác của Nễ Hành. Giết hắn thì sẽ có ảnh hưởng xấu, đuổi khỏi kinh sư tất sẽ để họa về sau, nhưng ban chức quan cho thì hắn lại không làm, nhìn cục thịt trốn dao, nấu không chín, nhai không nát ấy, thực là không có cách nào bắt hắn được.

Khổng Dung thấy Nễ Hành chống đối hết lần này đến lần khác, cũng chẳng kiềm chế nổi nữa, gượng cười mấy tiếng, nói:

— Nễ Chính Bình, ngươi cũng thật cao ngạo quá, dưới gầm trời này liệu còn ai có thể khiến ngươi thuận mắt không? Tào công đã bằng lòng dùng ngươi, mà ngươi còn không đồng ý? Làm bộ làm tịch như vậy, ngươi nghĩ mình là ai chứ? Là Nhan Hồi tái thế sao?

Nễ Hành nghe thấy vậy, chỉ cười, nói vẻ châm chọc:

— Nếu tiểu đệ là Nhan Hồi tái thế, có lẽ Văn Cử huynh được gọi là Trọng Ni bất tử vậy.

Khổng Dung giật mình, Trọng Ni bất tử, Nhan Hồi tái sinh, những lời đùa cợt cuồng vọng như vậy, muôn vàn không nên nói trước mặt Tào Tháo chứ, vì những câu như thế đủ để gây họa chết người vậy! Khổng Dung vốn định hắng giọng ra hiệu Nễ Hành thôi không nói nữa, nào hay Hành không chịu hiểu, vẫn cứ gây họa cho người, đúng là nuôi cò cò mổ mắt. Khổng Dung thường ngày vốn ưa tính cách kiêu ngạo của Nễ Hành, nhưng lúc này mới thấy tính cách ấy đúng là làm hại người ta.

Cũng chẳng biết Nễ Hành không hề bận tâm, hay là cố ý nói cười, mà chẳng nhận ra bầu không khí đang vô cùng khó xử, vẫn một mình cười bảo:

— Văn Cử huynh chính là hậu duệ của Khổng Trọng Ni, đúng là hội được đức tính của bậc thánh nhân để lại, nói huynh là Trọng Ni bất tử, cũng không có gì là quá...

Khổng Dung cười khàn mấy tiếng, rồi cũng cúi đầu. Đúng lúc ấy, chợt nghe Hy Lự ngồi đối diện lạnh lùng bảo:

— Ôi, hậu duệ thánh nhân... Chưa từng nghe nói tài học của Bá Ngư vượt qua được Tử Dư vậy...

Bá Ngư là Khổng Lý - con trai Khổng Tử, Tử Dư là Tăng Sâm - môn sinh của Khổng Tử. Khổng Lý tuy là con của thánh nhân, nhưng lại chẳng có thành tựu gì, ngược lại Tăng Sâm lại để lại trước tác như *Hiếu kinh, Đại học* được hậu thế tôn sùng. Nói Bá Ngư chẳng bằng Tăng Sâm, có ý ám chỉ Khổng Dung cũng chỉ mang hư danh là hậu duệ của thánh nhân thôi. Khổng Dung cảm thấy câu ấy chẳng khác gì mũi dao đâm thẳng vào tim mình, ngẩng đầu lên hằm hằm nhìn Hy Lự, vừa hay cũng thấy Hy Lự cũng đang nhìn mình vẻ coi thường, hai ánh mắt đối địch gặp nhau rồi lập tức mỗi người quay nhìn sang hướng khác.

Phồn Khâm trước sau vẫn chăm chú nhìn Tào Tháo, xét lời nói nhìn nét mặt, thấy Tào Tháo rất khó xử, Khâm liền nhanh trí cất lời:

— Tại hạ vốn nghe Nễ Chính Bình giỏi đánh trống, nay trong phủ đang còn thiếu một chân Cổ lại (đánh trống), sao chúa công không giữ Chính Bình làm Cổ lại, để Chính Bình trổ sức cuồng điên của mình lên mặt trống, há chẳng hay lắm sao?

Gõ trống chẳng qua chỉ là nghề hèn mọn hạ lưu, sai một người đường đường là danh sĩ đi làm việc ấy, thực là sự sỉ nhục không gì lớn hơn. Nhưng câu ấy thật hợp ý Tào Tháo, ông cười khanh khách bảo:

— Xưa kia Sái Bá Giai trước khi ra làm quan, đã nổi danh thiên hạ về kỹ thuật đánh đàn, Chính Bình nếu có thể lấy việc đánh trống mà nổi danh, cũng coi như đã học tập được bậc tiên hiền rồi. Nễ tiên sinh, chẳng hay có bằng lòng không?

Nễ Hành cũng thật liều lĩnh, khoanh tay nói:

— Được Tào công hậu ái, trao cho trách nhiệm nặng nề như vậy. Xin đa tạ, đa tạ! - Nói xong, chẳng thèm thi lễ, ngạo mạn quay lưng đi xuống dưới sảnh đường luôn.

Vốn muốn dạy cho Nễ Hành một vố, nhưng lại bị hắn dạy lại một bài. Nhưng bất luận thế nào, cuối cùng cũng coi như đuổi được tên ôn thần ấy đi, Tào Tháo không ngăn được vỗ vỗ lên trán, tức hầm hầm nói:

— Cố chấp như trâu điên, ương ngạnh như lừa bướng, thực là không biết điều.

Hy Lự, Tuân Duyệt, Hà Quỳ thấy Tào Tháo không nổi nóng trước mặt nhưng tức tối sau lưng, không ngăn được thấy buồn cười, ai nấy đứng dậy cáo lui. Tào Tháo cũng không cố giữ, chỉ chắp tay hờ, nói:

— Chư vị đã phải chịu thiệt thòi, xin chớ để bụng, trở về nghỉ ngơi cho khỏe... ta thật tức chết mất...

Khổng Dung tuy cũng có ít nhiều ý kiến về Tào Tháo, nhưng nhận thấy chuyện mình tiến cử Nễ Hành thật chẳng ra sao, nên đành khuyên giải mấy câu:

— Mạnh Đức, tính Nễ Chính Bình như con ngựa hoang, không tránh khỏi có chút khẳng khái quá khích, mong rằng ngài...

Câu ấy còn chưa nói xong, lại thấy Hy Lự mới ra đến cửa sảnh đường liền ngẩng đầu lên nói:

— Ngựa xấu vào tàu, đó cũng là lỗi của Bá Nhạc vậy!

Câu nói ấy đã khiến Tào Tháo tỉnh ngộ, ông hầm hầm nhìn vào Khổng Dung, đứng dậy giả bộ chắp tay nói:

— Văn Cử huynh, loạn trong thiên hạ còn chưa quét sạch, tại hạ thực sự không rảnh rang để qua lại với những bằng hữu như vậy của huynh, rất mong huynh từ sau hãy bớt rước thêm phiền cho ta nữa! - Nói xong, Tào Tháo phất tay áo, quay vào hậu đường, để mặc Khổng Dung đứng đó với vẻ mặt vô cùng khó xử.

HỒI THỨ 61

Nễ Hành đánh trống mắng chửi Tào Tháo

Đánh trống mắng Tào

Tháng Ba năm Kiến An thứ ba (năm 198), ba bản tấu chương từ Hà Bắc, Quan Trung, Từ Châu đồng thời được đệ đến nước mặt Tư không Tào Tháo và quân sư Tuân Du.

Công Tôn Toản ở Hà Bắc lại lần nữa bị bại dưới tay Viên Thiệu, tiếng xấu Toản giết hại U Châu mục Lưu Ngu trước đây cũng ngày càng lan rộng. Sinh tiền Lưu Ngu luôn giữ chính sách mềm mỏng với các dân tộc thiểu số ở Đông Bắc, vì vậy các bộ lạc đều đội ân đức của ông ta, cùng suy tôn dũng sĩ ở Yên Quốc là Diêm Nhu làm Ô Hoàn tư mã, tập hợp mấy vạn nghĩa quân người Hán, Ô Hoàn, Tiên Ti, phối hợp với Viên Thiệu cùng hành động. Bộ tướng cũ ở U Châu là bọn Kỵ đô úy Tiên Vu Ngân, Tòng sự Tiên Vu Phụ, Tề Châu, cũng lũ lượt cử binh hưởng ứng, đuổi hết đám quan viên mà Công Tôn Toản nhận mệnh. Công Tôn Toản một mặt tập kết binh mã, lui về pháo đài Dịch Kinh đã xây dựng trước đây, mặt khác chủ động liên lạc với Trương Yên - thủ lĩnh quân Hắc Sơn. Viên Thiệu và các bộ tướng cũ ở U Châu cùng bắt tay chống lại liên minh của Công Tôn Toản và Hắc Sơn - chiến sự ở Hà Bắc đã đến giờ khắc quyết chiến.

Mặt khác, sau khi Yết giả bộc xạ Bùi Mậu cầm cờ tiết vào ải, chư tướng ở Quan Trung mà đứng đầu là Đoàn Ổi, Vương Ấp lũ lượt hưởng ứng, lại thêm có sự điều động của Chung Do, binh mã các lộ đã hình thành một thế trận bao vây Trường An. Lý Thôi, Quách Dĩ lương thảo thiếu thốn, quân sĩ ly tán, bị vây khốn đến mức không thể duy trì được - những ngày cuối của hai tên đầu sỏ làm loạn quốc ấy đã không còn lâu dài nữa.

Cùng lúc ấy, Trần Đăng đến Quảng Lăng nhận chức đã thể hiện tài năng, trưng dụng các danh sĩ Từ Tuyên, Trần Kiều, khai khẩn

ruộng hoang, gia ơn bách tính, tiến tới kiêm dụng cả hai phép khoan dung và nghiêm khắc, đao không phải dính máu mà khiến tên đầu sỏ là Tiết Châu dẫn hơn vạn quân giặc giải giáp quy hàng, thế lực quân sự ở Quảng Lăng được chấn hưng lớn mạnh. Còn Lưu Bị ngồi trấn ở Tiểu Bái cũng tranh thủ thời gian tăng binh trữ lương, chiêu dụ bộ hạ của Lã Bố - đến lúc ấy, Lã Bố vốn tự cho mình là được triều đình tín nhiệm mà không hề hay biết đã bị vây khốn từ khi nào.

Cẩn thận xem xong bản tấu, Tào Tháo cảm thấy rất vừa ý, sự việc các nơi đều không khác là bao so với dự liệu từ trước. Ông để ba bản tấu lên bàn, đi đi lại lại mấy vòng xung quanh, suy nghĩ tính toán thật kỹ cho bước tiếp theo. Tuân Du ngồi yên một bên không nói không rằng, nhìn chăm chăm vào mấy bản tấu. Rất lâu sau, Tào Tháo mới dừng bước, chậm rãi nói:

— Viên Thiệu tuy mạnh cũng không thoát thân được, chư tướng ở Quan Trung đang hướng quân về Trường An, tên xuẩn tài Lã Bố đã bị khống chế, Viên Thuật bạo ngược rơi vào cảnh cùng quẫn, hiện nay không còn ai có thể để tâm tới chúng ta được. Ta muốn nhân cơ hội này, diệt trừ Trương Tú để dứt hẳn hậu họa về sau, không biết Công Đạt nghĩ thế nào? - Vốn ban đầu Tào Tháo chỉ coi Trương Tú như cỏ rác, bây giờ lại xem như con hổ đang nằm ẩn mình. Tên tiểu tặc có địa bàn chưa bằng một quận, vậy mà hai lần chinh thảo vẫn chưa diệt được, lại còn làm hại chết một người con, một đứa cháu và một viên hổ tướng của Tào Tháo, điều ấy đã khiến Tào Tháo lâu nay lòng dạ bất an. Tuân Du lại không cho là vậy, lắc đầu nói:

— Theo ý tại hạ, không thể đánh Trương Tú nữa.

— Sao? - Tào Tháo cảm thấy rất bất ngờ trước câu trả lời của Tuân Du.

Tuân Du hai mắt sáng ngời, chăm chú nhìn bản tấu trên bàn, giải thích:

— Trương Tú và Lưu Biểu dựa vào nhau cùng mạnh, trong khi Tú lại lấy quân du kích, chờ đợi lương thảo từ chỗ Biểu. Nếu Lưu Biểu không cung cấp lương thảo cho Tú, binh mã của Trương Tú tự nhiên sẽ ly tán. Chi bằng chúng ta hãy hoãn binh ngồi đợi, ngày tháng lâu dài, tất có thể khiến Trương Tú khốn cùng mà hàng. Bây

giờ nếu nóng vội xuất binh đánh, Trương Tú, Lưu Biểu bị tình thế bức bách, lại lần nữa liên kết với nhau, khi ấy chúng ta chưa chắc đã thắng được.

Tào Tháo xua xua tay:

— Thế cục ở Trung Nguyên thay đổi rồi, Lưu Biểu sẽ không giúp Trương Tú thêm nữa. Nay ta đã gây dựng lại quan hệ tốt đẹp với Kinh Châu, khi trước ta tha cho Đặng Tế về, Lưu Biểu cũng thả Triệu Kỳ về triều, tình thế như vậy thật là hiếm có. Lưu Biểu rất coi trọng danh tiết của triều đình, tất không thể lật mặt với chúng ta. Hơn nữa, ta há lại sợ một tên Trương Tú cỏn con kia. Nếu Viên Thiệu phá được Công Tôn Toản, bốn châu ở Hà Bắc sẽ ổn định, Hứa Đô tất sẽ nguy to!

Câu ấy tuy cũng có lý nhưng Tuân Du vẫn vuốt râu lắc đầu:

— Tại hạ thấy chưa chắc đã như ngài nghĩ. Công Tôn Toản là kẻ kiêu dũng, con thú quẫn vẫn chống chọi, hắn còn có thể duy trì. Trương Yên ôm hơn mười vạn loạn dân, tuy là đám quân ô hợp, nhưng cũng đủ gây hại, năm ngoái Viên Thiệu chém được Vu Độc, Hồ Thọ, phá hơn mười cánh quân biệt bộ của Khăn Vàng, với Hắc Sơn lần này là kẻ thù không đội trời chung. Bọn Diêm Nhu, Tiên Vu Phụ vốn là cựu tướng của Lưu Ngu, không đồng lòng với Viên Thiệu. Ngoài ra, phía bắc U Châu còn ba quận Ô Hoàn và Liêu Đông thái thú Công Tôn Độ giữ quân gây hại, tự xưng là Bình Châu mục. Đất Tịnh Châu lại có đám dư khấu của Khăn Vàng là Trương Bạch Kỵ qua lại cướp bóc. Miền duyên hải Thanh Châu cũng có bọn hào cường Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan xâm phạm quấy nhiễu, tất cả bọn chúng đều là ẩn họa của Viên Thiệu vậy.

— Cục thế hiện tại thực là vừa khéo. - Tào Tháo thở dài, - Nếu lúc này công chiến bốn phương, Viên Thiệu sợ chúng ta làm lớn chuyện, tất sẽ lập tức quay sang chiến đấu với chúng ta, trong khi thực lực chúng ta không thể địch được. Nếu chúng ta chỉ quẩn quanh ở khu đất cũ không đánh xung quanh, Viên Thiệu cố nhiên không vội gây sự với chúng ta, nhưng ông ta lại có thể dẹp yên quần hùng ở Hà Bắc, đến khi đó chúng ta lại vẫn không phải đối thủ của ông ta. Ta thực sự tiến thoái lưỡng nan... - Nghĩ ngợi một lúc, Tào Tháo bỗng nắm chặt chuôi kiếm, nhìn thẳng nói, - Đại trượng phu

sống ở đời phải làm nên công nghiệp, ta thà chịu đau ngắn còn hơn là chịu đau dài.

Tuân Du thấy Tào Tháo quyết liệt như vậy, không còn cách nào lay chuyển được dự định xuất binh của ông, chỉ còn biết gật gật đầu:

— Nếu minh công đã kiên quyết xuất binh, tại hạ cũng không ngăn cản. Có thể phá được Trương Tú thì tốt, nhưng nếu kéo dài lâu ngày, chiến sự bất lợi, xin minh công nhanh chóng trở về kinh sư, để phòng biến cố ở mặt bắc.

— Được! Vậy ta truyền lệnh, điều động binh mã mười ngày nữa sẽ điểm binh, tiến xuống phía nam đánh thẳng đến Nhương Huyện! - Nói xong, Tào Tháo lại nhớ đến Nễ Hành - kẻ vừa được sung vào chân cổ lại, không đừng được cười nhạt bảo, - Lần điểm binh này, ta cũng phải bố trí khua chiêng đánh trống dẫn đại quân xuất phát. Thông báo cho văn võ bá quan đều đến hành viên tham dự, để mọi người được xem việc náo nhiệt này!

Lệnh của Tào Tháo vừa ban ra, những việc cần chuẩn bị trước chiến sự liền được khẩn trương tiến hành. Tướng lĩnh các doanh điều động quân sĩ, Điền nông trung lang tướng Nhậm Tuấn chuẩn bị lương thảo, Hạ Hầu Đôn đưa những người mới được đề bạt là bọn Giả Tín, Hỗ Chất, Sử Hoán, Ngưu Cái, Sái Dương vào trong quân của Tào Tháo để giúp sức. Lại có tin mừng truyền đến, Ký đô úy Từ Hoảng đã quét sạch đám dư khấu ở các vùng Quyển Huyện, Nguyên Vũ. Còn đám quân Bạch Ba bị khốn ở Hà Đông cũng vì ly tâm với Hung Nô mà ngày càng suy bại, thủ lĩnh của chúng là Lý Nhạc bị bệnh chết, Hồ Tài bị bộ hạ mưu hại, đến lúc này quân Bạch Ba đã tan rã, thế lực tranh giành trong thiên hạ đã bớt đi một cánh. Tào Tháo tức khắc gia phong Từ Hoảng làm Bì tướng quân, vời đến dưới trướng.

Ngày điểm quân đến, ngoài thành Hứa Đô, đại doanh Tào quân nối liền san sát, cờ xí rợp trời, đao thương như rừng. Trong doanh lại dựng soái đài ba tầng, trên bố trí chuông trống, dưới sắp đặt tù và, quân nhạc vang dội vô cùng uy nghiêm. Bá quan văn võ trong triều từ Tư đồ Triệu Ôn, Phụ quốc Tướng quân Phục Hoàn, Vệ tướng quân Đổng Thừa trở xuống, tất cả đều đến đại doanh dự lễ tiễn hành. Tào Tháo đã mời, có ai mà dám không đến? Tuy không

thể dùng cách điểm danh được, nhưng mọi người đều kéo nhau đến từ rất sớm, chẳng ai dám tới chậm nửa khắc. Ngay cả Trương Kiệm, Hàn Dung, và Dương Bưu đang dưỡng bệnh ở nhà lần này cũng đều tới cả.

Đúng giờ mão, Tào Tháo đăng đài, mình mặc giáp vàng, khoác áo bào gấm, đầu đội đâu mâu, dưới eo đeo Thanh Cang kiếm, tế bái thiên địa rồi mở danh sách ra điểm danh. Ai không có mặt đúng giờ một lần sẽ bị phạt năm mươi trượng, không có mặt đúng giờ hai lần sẽ bị cách chức trị tội, ai không có mặt đúng giờ ba lần sẽ bị lôi ra trước viên môn chém đầu. Tào Mạnh Đức ngồi nghiêm trên soái đài điểm danh, tiếng gọi tên như mây bay nước chảy, tiếng đáp dạ như sấm rền mùa xuân. Các tướng quân Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng, Biện Bỉnh, Vương Trung, Lưu Đại đều đội khôi mặc giáp anh khí hào hùng đứng đầu dãy phía tây.

Các tham mưu Tuân Du, Quách Gia, Mao Giới, Từ Đà, Lộ Túy, Phồn Khâm, Hầu Thanh, Vũ Châu, Lương Tập, Vương Tư phong độ ngời ngời đứng ở phía đông.

Giờ lâu điểm danh đã xong, Tào Tháo đứng dậy dặn bảo:

— Các tướng về ngồi trước soái án! Cho gọi Cổ lại đánh trống nổi nhạc để chấn quân uy! - Nói xong liền đắc ý bước xuống soái đài?

Làm gì có chuyện đánh trống trên soái đài bao giờ? Ai nấy có mặt còn đang ngạc nhiên, thì đã nghe thấy tiếng quát tháo từ phía ngoài viên môn vẳng lại: một toán võ sĩ mặc giáp sắt đang xô đẩy một người đi vào. Người này trông mặt mũi ngạo mạn, ăn mặc xộc xệch, áo rách tả tơi, bước chân tập tễnh, đó chính là hiền sĩ Nễ Chính Bình. Bá quan đều không dám nghiêng đầu ghé tai, chỉ quay sang nhìn nhau, không rõ vì sao hắn ta lại lưu lạc làm một tiểu lại.

Chủ bạ Vương Tất thấy Nễ Hành ăn mặc như vậy, bước lên một bước, chỉ tay vào hắn quát bảo:

— Tên Cổ lại to gan! Giữa chốn ba quân, trước mặt bá quan mà dám mặc áo rách đến!

— Hừ! - Nễ Hành nhổ một bãi nước bọt. - Đồ chó săn! Đến lượt ngươi giáo huấn ta ư?

Vương Tất không giống Hy Lự, Tưởng Cán, thấy bị nhục mạ liền vén áo nắm tay định đánh. Khi ấy Tào Tháo đã bước đến trước mặt, giơ tay ngăn lại bảo:

— Chủ bạ không được nổi nóng, hãy tha cho hắn đổi mặc y phục mới để đi đánh trống kẻo muộn. - Tào Tháo cũng là suy nghĩ thoáng đạt, cố tình để Nễ Hành đến nổi cuồng ở đây, chỉ cần hắn đăng đài đánh trống, làm công việc tiểu lại ấy trước mặt bá quan công khanh, tên tuổi nửa đời coi như đã bị hủy hoại rồi.

Đã có tên lính chuẩn bị sẵn y phục của kẻ chơi nhạc: áo bào đen, áo trong, mũ kiến hoa... ném cả đến chân Nễ Hành. Vương Tất quát bảo:

— Mau xuống dưới trướng thay y phục rồi đến đây, để lỡ nửa khắc, thì hãy cẩn thận cái đầu ngươi!

Nễ Hành trợn mắt chau mày nhìn Vương Tất. Rồi lại nhìn khắp một vòng xung quanh, nhưng thấy binh giáp tầng tầng lớp lớp, quân Tào hung tợn như mãnh hổ, bá quan triều đình nín thinh như ve sầu ngày đông, thì không ngăn được ngửa mặt lên trời cười lớn, đưa tay giật mũ trên đầu ném xuống dưới đất, lại cởi y phục rách rưới trên người ra. Bấy giờ, những người có mặt, kể cả Tào Tháo đều vô cùng kinh ngạc, làm gì có chuyện giữa thanh thiên bạch nhật, lại thay y phục ngay trước mặt người khác như thế?

— Ngươi... ngươi... - Vương Tất vừa kinh ngạc vừa tức giận. - Ngươi làm như vậy còn ra thể thống gì nữa?

Nễ Hành nét mặt thoáng cười, không thèm để ý, cởi hết y phục, lại bỏ áo trong, khỏa thân trần truồng đứng trước mặt mọi người. Bá quan triều đình thấy Nễ Hành hành động như vậy, không ai không cúi đầu che mặt. Vương Tất không thể nhịn được, rút gươm ra chực giết, Tào Tháo vội nắm chặt giữ lại, cười nhạt bảo:

— Hừ! Hắn đã tự chuốc nhục về mình, thì có can hệ gì tới chúng ta? Cứ kệ cho hắn điên cuồng đi.

Nễ Hành chưa vội mặc y phục, hai tay chống nạnh, trần truồng đứng đó, thoải mái như đứng trong phòng ngủ nhà mình, nhìn Tào

Tháo cười ha hả bảo:

— Hình hài tóc da, từ mẹ cha mà có được, làm gì có chuyện nhục nhã? Nễ Hành ta hôm nay lấy trời làm áo, lấy đất làm xiêm, các ngươi chẳng qua chỉ là con rận cỏn con trong khố của ta mà thôi, sao dám ồn ào như thế?

Đem ngôi tam công mà so với con rận trong khố, thực là không còn sự phỉ báng nào hơn. Nhưng Tào Tháo đã quen với tính nết của hắn, không cho chuyện đó có gì là ghê gớm, chỉ nói lại:

— Chính Bình lấy trời làm áo, lấy đất làm xiêm, ta thấy vẫn chưa đủ. Chi bằng ngươi hãy lấy trời làm tóc, lấy đất làm cổ, thì còn lớn mặt hơn nhiều! Hãy mau mau thay áo đăng đài, chớ để bá quan phải đợi lâu. - Nói xong Tào Tháo không để ý đến hắn nữa, quay về vị trí của mình ở hàng công khanh, đứng vào phía sau Tư đồ Triệu Ôn - đó là vị trí của Tư không.

Nễ Hành thấy ông ta hành động như vậy, càng ngửa mặt lên cười như điên dại:

— Ha ha ha! Trên bức thiên tử, dưới ép quần thần, lại còn làm bộ thủ lễ trước mặt bá quan. Ngươi có thể dối người, sao có thể dối trời?

Quân sĩ tả hữu thấy chúa công đi rồi, chẳng ai còn đủ sức nhẫn nại khách khí với y được nữa, tên nào tên nấy cầm ngang ngọn giáo trong tay, liên thanh thúc giục:

— Tên cẩu lại ngươi sao còn chậm như rùa thế? Nhanh! Nhanh lên!

Nễ Hành liếc nhìn những binh khí lạnh băng và những khuôn mặt hung tợn, biết rằng với đám võ phu này, có lấy bao nhiêu văn chương trong bụng ra chửi thì bọn chúng cũng chẳng hiểu gì, bèn cúi đầu nhặt mũ áo lên, mặc kệ bọn chúng liên mồm giục giã, cứ thong dong nửa ngày mới thay xong quần áo. Đám binh sĩ thấy vậy cùng nhau lao đến, vừa lôi vừa đẩy dồn hắn lên soái đài. Nễ Hành nhận đôi dùi trống từ tay một tiểu lại, không đừng được quay lại nhìn mọi người ở dưới đài. Bá quan có kẻ hoang mang, có kẻ khinh bỉ, có kẻ đồng tình, có kẻ bất nhẫn, cũng có kẻ ra chiều thấy người khác mắc họa lại vui mừng đứng xem trò vui, tất cả đều đưa mắt lên

chăm chú nhìn. Nễ Hành đưa mắt tìm kiếm Khổng Dung đang đứng trong triều ban giữa đám đông, tuy nét mặt ông ta có vẻ sầu khổ, nhưng vẫn khẽ cười nhìn Nễ Hành, Nễ Hành cũng gật đầu mỉm cười đáp lại. Liếc nhìn sang, lại thấy Tào Tháo đứng hiên ngang, hai mắt nhìn xuống, nét mặt không giận dữ, cũng không cười cợt, có vẻ căng thẳng. Nễ Hành chửi thầm trong bụng: "Tên Tào Mạnh Đức này cũng giỏi thật, quả nhiên những kẻ tâm cơ càng thâm trầm, càng biết kìm nén cơn giận dữ".

— Tiểu lại kia, sao còn chưa đánh trống, đợi đến lúc nào nữa? - Vương Tất lại quát tháo.

Giờ đây, có muốn trốn cái nhục này cũng không được nữa rồi, trong lòng Nễ Hành dường có chậu than vừa đổ vào, lửa phẫn uất đùng đùng bốc lên. Nễ Hành hít một hơi thật sâu, rồi bỗng hô thật lớn:

— Chư vị đại nhân và ba quân tướng sĩ nghe đây! Ta có một khúc *Ngư Dương tham qua*, hôm nay xin trình diễn cho chư quân nghe, chúc các ông mở cờ đắc thắng, mã đáo thành công! Chúc các ông thăng quan phát tài, đại phú đại quý! Chúc các ông hưởng hết vinh hoa, trọn mệnh không bệnh, tử tôn tế bái, nối đời không dứt. Không bị kẻ khác tru sát máu nhuộm đồng hoang, không phải chịu giặc bức bách giống ta thế này, không phải thây phơi ngoài nội không nơi chôn vùi! - Nễ Hành thốt ra những câu nghe không lọt tai ấy xong, mới quay người giơ tay, vung dùi trống đánh thật mạnh, tựa như muốn long trời lở đất lay động hồn phách người khác, mọi người bất ngờ không kịp chuẩn bị tinh thần đều sợ giật nảy mình.

Nễ Hành đánh xong một tiếng, lại vung tay trái gõ tiếng thứ hai, rồi tay phải lại tiếp tiếng thứ ba. Ba tiếng trống gõ xong ngừng lại vài khắc, rồi đánh tiếp ba tiếng.

Gõ ba tiếng lại ngưng một lát, phép gõ trống như thế gọi là *tham qua.* Còn tên khúc trống này gọi là "Ngư Dương" cũng là có ngụ ý sâu xa vậy. Khi xưa Quang Vũ đế Lưu Tú đánh thiên hạ, Thái thú Ngư Dương là Bành Sủng dâng đất quy hàng, lại sai bộ tướng là Ngô Hán, Vương Lương theo đi chinh chiến. Sau đó xã tắc yên ổn, Ngô Hán, Vương Lương vì chiến công hiển hách làm đến ngôi tam công, còn Bành Sủng không lập thêm được công trạng gì nên vẫn ở

chức cũ. Bành Sủng ghen ghét hiền tài, trong lòng bất mãn, dấy binh tạo phản, tự lập làm Yên vương, sau câu kết Hung Nô gây họa ở phương bắc. Cuối cùng đức Quang Vũ phải sai Chu Hựu, Sái Tuân, Cảnh Yểm, Lưu Hỉ dẫn bốn lộ đại quân đến thảo phạt Ngư Dương. Bành Sủng quốc phá binh bại, bị nô bộc thủ hạ cắt lấy đầu. Hôm nay Nễ Hành lấy Bành Sủng ra để ngầm ví, là muốn châm biếm Tào Tháo tất sẽ gặp phải kết cục thân bại danh liệt.

Văn võ công khanh và toàn bộ chư tướng sĩ đều chăm chú nhìn xem, chỉ thấy Nễ Hành hiên ngang đứng thẳng, không ngừng múa đôi dùi trống. Lúc đầu còn gõ chậm rãi mà dùng sức thật mạnh, như sấm rền từng trận, sau rồi tiết tấu nhanh hơn, dùng sức cũng ngày càng đều hơn, khí thế mênh mang như ngựa chạy, khiến người nghe tâm thần chấn động, tâm can kinh hoàng, tựa hồ từng nhát gõ nện thẳng vào tim mình vậy. Chớp mắt dùi nện xuống mặt trống nhanh như mưa xối, hết một nhịp *tham qua* lại ngừng, mà tiết tấu nhịp điệu không hề rối loạn. Nễ Hành dường thực sự đem hết lửa giận trong lòng mình gửi vào mặt trống ấy. Nễ Hành nhô cao hai vai, múa hai cánh tay, dồn hết tinh thần và khí lực của mình vào đó. Cứ như vậy một hồi lâu, khí lực của Nễ Hành dường đã cạn hết, tiếng gõ trống dần nhỏ lại, mồ hôi cũng đã thấm đẫm trên y phục của hắn.

Thường ngày, Nễ Hành châm biếm khắp nơi, chỉ trời vạch đất, hầu hết bá quan trong triều đều rất không ưa, nhưng lúc này thấy kẻ sĩ ngạo mạn như vậy lại phải luân lạc đến mức này, bao nhiêu sức lực trong người dường đã dùng sắp hết, cũng không ngăn được buồn bã. Mọi người đều cúi đầu không đành lòng nhìn tiếp, lũ lượt thở dài. Nhưng tiếng than còn chưa ngừng, bỗng nghe thấy trên đài có tiếng hét to, không biết Nễ Hành đã lấy lại sức mạnh từ đâu ra, tinh thần lại phấn chấn, dùi trống trong tay lại chuyển động nhanh hơn, vừa gõ trống hắn vừa hét:

Trống Ngư Dương, rung trời vang;

Uy chấn yêu ma cùng quỷ vương.

Trang Chu gõ chậu ca sinh từ,

Phùng Huyên chống kiếm theo Mạnh Thường.

Chí cao hơn trời nhưng mệnh bạc,

Lòng son một tấm vọng Hàm Dương.

Vọng Hàm Dương, ngấn lệ quanh,

Bốn phương tám cõi ngập sài lang.

Tứ thế tam công mưu tiếm nghịch,

Võ phu Tây Lương lũ bạo cường.

Tôn thất quay đi mưu cát cứ,

Hoạn quan giống xấu nắm triều cương.

Nắm triều cương, sao ngông cuồng,

Chẳng nhìn thiên từ ở triều đường.

Ép vua truyền lệnh khiến chư hầu,

Bắt cá trên cây há cửu trường?

Hiền sĩ long đong thành cổ lại,

Há chẳng khiến người thêm cảm thương?

Lòng cảm thương, có ngại chăng?

Chẳng bằng gõ trống chí tỏ tường.

Chư quân cười ta bị làm nhục,

Ta cười các vị cùng một giuộc.

Vũ Thang Nghiêu Thuấn ở đâu giờ?

Vương đạo giáo hóa đà luân lạc!

Đạo luân lạc, đức cũng mất,

Nhìn nhau kiếm vẫy lại cung giương.

Nhân nghĩa cương thường thành cát bụi,

Lê dân bách tính chịu tai ương.

Ngựa sắt gươm vàng dài máu chảy,

Sao khiến ta đây chẳng hóa cuồng?

Cuồng cuồng cuồng, tùng tùng tùng,

Vinh nhục một cơn mộng đã tường!

Tự xưa bạo ngược đâu bền vững,

Gió thu sớm muộn lá khô vàng.

Bóng câu qua cửa đi nhanh lắm,

Người đời tăm tối có hay chăng?

Công danh lợi lộc mây đầu núi,

Phú quý vinh hoa sương ngói rang.

Mặc người công hầu với đế vương,

Sao tránh vùi thây đồng cỏ hoang.

Trống Ngư Dương chừ trống Ngư Dương,

Hôm nay ta mi tỏ nỗi lòng.

Ngọc bích trắng trong vùi cát bụi,

Vô song quốc sĩ vốn hiền lương.

Tiếc thay không gặp đời thịnh trị,

Đâu cam quỳ gối sống đời bi ai suông?

Gõ trống tham qua tùng tùng tùng,

Chửi hết dân tặc dưới trời cuồng cuồng cuồng!

Chẳng bằng chết quách xuống âm phủ,

Kiếp sau lại được thái bình bên quân vương...

Đoạn đánh trống và hò hét ấy, âm vang tận chân trời, chấn động cả càn khôn, những người có mặt ai cũng thấy thật hùng tráng. Nó khiến tất cả tướng sĩ trong doanh đều cảm thấy bi phẫn trong lòng, nó khiến các công khanh lão thần đều tuôn rơi nước mắt, nó khiến tinh kỳ cũng ủ rũ không tung bay nổi, nó khiến đất trời mù mịt vầng nhật cũng tối tăm. Hôm nay Nễ Hành đã nhủ lòng mình tất phải chết, vừa hò hét vừa đánh trống tựa kẻ điên cuồng, cứ đánh trống liên tục như vậy ba khắc, cuối cùng sức lực cạn kiệt, hai chân mềm nhũn nằm phục xuống mặt trống, mồ hôi nóng bỏng tuôn như nước chảy ướt đẫm mặt ván trên đài. Tiếng trống bi tráng đột nhiên dừng bặt, khiến những người dưới đài đều kinh ngạc, ngay cả Tào Tháo cũng đứng chết trân. Mọi người tròn xoe mắt nhìn kẻ kỳ nhân thế gian ấy, cả đại doanh nhất thời tĩnh lặng không một tiếng động. Một lúc sau, hơi thở của Nễ Hành đã đều đều trở lại, lại đứng lên đến trước trống đánh liền ba hồi nữa. Đến lúc gõ đến hồi thứ ba, bỗng nhiên hắn quay đầu dùi trống, cầm chuôi dùi đâm thẳng vào mặt trống. Chỉ nghe một tiếng vang ngắn vẳng lên bên tai, mặt trống da trâu đang căng tròn đã bị hắn chọc thành một lỗ thủng lớn!

Việc đến nước này, Nễ Hành đã chẳng còn để tâm gì đến sinh mạng của mình nữa, chỉ mong được một đao chết cho nhanh! Hắn quay người lại cầm dùi trống ném xuống dưới đài, dồn sức hét to:

— Tào A Man!

Tiếng hét ấy vừa cất lên, người dưới đài chợt thất toát lạnh sống lưng. Hắn chết chắc rồi! Há có thể gọi tiểu danh người khác trước mặt quần thần tướng sĩ, Tào Tháo lại chẳng bỏ hắn vào vạc dầu mà đun! Nào hay Tào Tháo từ tốn nở một nụ cười mỉm, cất giọng nói lớn:

— Cổ lại quả nhiên đánh trống rất giỏi, gọi tên ta là muốn xin tiền thưởng ư?

Nễ Hành cũng không khách khí:

— Hừ! Tên ô trọc giỏi giết người nhà ngươi!

Tào Tháo thấy hắn chửi thẳng vào mặt mình trước mọi người, hai hàm răng nghiến vào nhau ken két, nhưng vẫn không muốn

mình phải mang tiếng giết hại hiền sĩ, chỉ quay sang Vương Tất đưa mắt bảo:

— Lôi hắn ra ngoài viên môn, cho hắn làm trò điên cuồng ở ngoài ấy.

Vương Tất được lệnh, nhắc bảo tả hữu ra tay, hai tên võ sĩ nhe nanh múa vuốt xông lên trên đài. Nễ Hành vẫn không thèm nhìn đến, chỉ thẳng tay vào Tào Tháo mắng chửi như thường:

— Ngươi không biết hiền ngu, là mắt đục vậy; Không đọc thi thư, là miệng đục vậy; Không nghe lời trung, là tai đục vậy; Không thông kim cổ, là thân đục vậy; Không dung chư hầu, là bụng đục vậy; Thường giữ lòng thoán nghịch, là tâm đục vậy! Ta là danh sĩ trong thiên hạ, mà dùng làm Cổ lại, có khác gì Dương Hóa khinh thường Trọng Ni, Tang Thương phỉ báng Mạnh Tử? Tào A Man, có giỏi thì ngươi cứ giết ta đi! - Hắn nói vậy, cũng là nói chẳng lựa lời, không suy nghĩ kỹ, kỳ thực sáu cái "đục" ấy cũng chưa chắc đã đúng.

Hai võ sĩ túm chặt Nễ Hành, vừa xô vừa đánh, khiến hắn loạng choạng vừa lăn vừa ngã xuống dưới đài. Y sam đều rách hết, mũ mão cũng rơi mất, Nễ Hành bò dậy lại vẫn không ngơi miệng chửi rủa:

— Tào A Man, ngươi chính là giống xấu xa sót lại của hoạn quan, xuất thân ti tiện vốn không có đức hạnh gì! Trên dối thiên tử, dưới ép các quan, vô phụ vô quân, giả nhân giả nghĩa...

Các tướng trong Tào doanh, thấy hắn vẫn còn dám nói năng bừa bãi như vậy, đều rút kiếm ra cầm trên tay, những muốn xông lên loạn đao phanh thây. Nhưng Tào Tháo đã bước ra khỏi chỗ của mình, quát ngăn lại:

— Tất cả đều lui xuống cho ta! Cứ để hắn chửi! Buông tay hắn ra cho hắn chửi, ta cũng muốn xem xem hắn có thể chửi đến lúc nào!

Nễ Hành khi ấy đã chẳng màng đến chuyện sống hay chết rồi, ban đầu còn chửi Tào Tháo, sau thì cứ thấy ai là chửi người đó. Hắn thấy Tư đồ Triệu Ôn đứng đầu triều ban, lập tức chửi xối xả:

— Lão già Triệu Ôn! Ông là giống gì? Thân ở ngôi tam công, ăn phí bổng lộc của vua ban, nếu có nửa phần khí cốt, thì hãy phò tá bảo vệ thiên tử mà tru diệt nghịch thần! Trong lúc thiên hạ nguy nan,

cần hạng người sống như chết các ông để làm gì? Già mà chẳng chết là giống giặc! - Những câu chửi ấy khiến lão Tư đồ đức cao vọng trọng mặt mũi tái nhợt đi.

Trong lúc giằng co, Nễ Hành lại trông thấy Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, hắn lập tức quay sang chửi:

— Phục Hoàn! Ông là thứ Quốc trượng gì chứ? Nhớ năm xưa Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh ra sức chiến đấu trên sa trường, Đậu Dung, Đặng Vũ dốc lòng mưu toan việc nước, bọn họ là ngoại thích, ông cũng là ngoại thích, thế mà ông có bằng ngón tay út của họ không? Hừ! Khoe khoang không biết xấu hổ là "Phục Bất Đấu" ở Đông Hải, chớ tưởng ông hôm nay được phong hầu bái tướng, hãy cẩn thận lớn nhỏ cả nhà phải máu nhuộm đồ đao đấy!

Phục Hoàn là người thật thà, thấy hắn điên cuồng nhục mạ như vậy, sợ đến run cả người.

Nễ Hành ngoảnh mặt, lại trông thấy Đổng Thừa, không ngăn được buột miệng chửi:

— Họ Đổng kia, ngươi còn mặt mũi nào đứng trong triều ban? Ngươi vốn là một tên sài lang ở Tây Lương, đi theo Đổng Trác làm bại hoại Đông Kinh, làm hại xã tắc, tàn sát lê dân! Gây họa cho nước, gây nạn cho dân đều có phần là do ngươi. Thấy chúa ta, ngươi cho là một bậc kỳ tài có thể dựa dẫm, ngươi mới lắc mình biến thành kẻ công thần hộ giá! Ta hận là không thể đem ngươi cho muôn đao băm vằm, quăng vào vạc dầu mà nấu! - Đổng Thừa nghe vậy, quay đi chỗ khác, thầm nén giận trong lòng.

Trông thấy Nễ Hành tính cuồng phát tác, hai võ sĩ cũng không thể giữ hắn yên được, lại có thêm mấy tên lính nữa xông lên, cùng nhấc bổng hắn lên kéo ra ngoài. Nễ Hành chân đạp, tay bấu xuống đất, lại thấy Lương vương tử Lưu Phục, nét mặt có vẻ coi thường đang đứng một bên, lại tiếp tục chửi rủa:

— Tiểu nô tài Lưu Phục nghe đây! Uổng cho ngươi mang danh là con cháu tôn thất, con phượng cháu rồng, mà lại vì giàu sang riêng mình, bán rẻ cơ nghiệp tổ tông, giúp tên Tào tặc kia bắt giữ thiên tử, dời đổi triều đình! Giang sơn gấm vóc bị ngươi bán rồi, ngươi là tên súc sinh mặt người dạ thú! Rồi có ngày ngươi sẽ phải đầu lìa khỏi

xác, mộ tổ bị quật lên, cho xương trắng đầy đồng, không có ai mai táng!

Vương tử Phục tuổi trẻ khí hăng, tính rất tự phụ, nghe thấy bị nhục mạ như vậy, nhất thời lửa giận bốc cao ba trượng, xông lên trước vả cho Nễ Hành một vả. Nễ Hành cũng thật giỏi, liệu rằng không thể tránh né được, liền nghiêng đầu, há miệng ra mà cắn! Chỉ nghe Vương tử Phục kêu thất thanh một tiếng, bàn tay đã bị cắn chảy máu ròng ròng, Vương tử Phục càng thêm giận không thể kìm nổi, thuận tay rút phăng bội kiếm.

Đại thần tả hữu trông thấy sắp có án mạng đến nơi, vội vàng xúm lại ôm chặt lấy Vương tử Phục. Lúc này trong triều ban đã loạn cả lên, kẻ giằng co, người khuyên giải, kẻ lại cướp lấy kiếm. Trong lúc rối loạn, có người để rơi mất hốt, có người bị lật mất mũ, có người còn bị giẫm tuột cả giày guốc dưới chân. Nễ Hành bị binh lính khiêng ra ngoài viên môn, nhìn quanh tả hữu, miệng vẫn không ngớt chửi rủa:

— Tuân Văn Nhược, ngươi chỉ xứng đi phúng đám điếu tang, chứ sao dám nhiếp lý triều chính... Tên lão cẩu Lưu Mạc, ngươi ở Tây kinh ca tụng Tào Tháo là có tâm địa gì... Già mà chẳng chết chính là giặc, Trương Kiệm ngươi không từ quan về nhà đi, hà tất còn lưu lại đấy mà trang điểm làm đẹp mặt cho Tào tặc... Tên tiểu nhi Dương Bái, đem hiến lương cho Tào tặc để kiếm công danh, thật vô sỉ... Mãn Sủng ở Sơn Dương, tên khốc lại bất nhân ngươi, mà cũng được bước chân lên triều đường ư... Lão phu tử Trịnh Huyền cũng thật mờ mắt, lại thu nhận tên ngụy quân tử đạo mạo đường hoàng Hy Lự ngươi vào làm đồ đệ... Con sâu rượu Đinh Xung, ngươi thật đáng dìm chết đuối trong hũ rượu, chết rồi cũng chỉ làm thối đất... Tuân Công Đạt, tên quân sư chó nhà ngươi... Tiểu nhân Ngô Thạc, trước đây ngươi ôm chân Lý Thôi, tưởng ta không biết ư... Hàn Dung, ngươi chẳng qua là một tên chờ chết, sao còn không về nhà nhắm mắt đợi chết đi... Gian tặc Đổng Chiêu, ngươi mặt dạn mày dày ba lần đổi chủ, nếu còn chút liêm sỉ, thì đến bên sông Nghị Thủy tự nhảy xuống mà chết đi cho xong...

Nễ Hành gặp ai chửi nấy, bị lôi thẳng ra ngoài đại doanh, nhưng Tào Tháo vẫn chưa truyền xuống mệnh lệnh gì khác, nên binh sĩ

cũng không dám tùy tiện giết. Không vào được trong viên môn nữa, Nễ Hành liền ngồi bệt xuống đất, kêu trời kêu đất tiếp tục chửi. Giờ đây phong độ hiền sĩ cùng uy nghi của Hán quan đều mất sạch cả rồi, đến cha mẹ ông bà cũng bị lôi ra đầu đường! Nễ Hành quả là bẩm sinh có cổ họng lớn, chửi mãi ngoài doanh mà bên trong vẫn loáng thoáng nghe thấy. Văn võ có mặt đều bị hắn chửi cho xấu hổ phải lấy tay áo che mặt. Các quan tướng trong Tào doanh, ai nấy sát khí đằng đằng vặn tay giậm chân. Lúc này khó xử nhất chính là Khổng Dung, đúng ra không nên tiến cử Nễ Hành với Tào Tháo mới phải, giờ đây trong bụng ông ta hối hận vô cùng, vội vàng tiến đến bên cạnh Tào Tháo nói nhỏ:

— Nễ Chính Bình vốn có bệnh cuồng, xin minh công chớ giận, mà tha tội chết cho hắn...

Tào Tháo thấy Nễ Hành nhục mạ thẳng mặt mình, vốn cũng có mấy phần oán giận, nhưng sau đó thấy hắn chẳng phân biệt trắng đen phải trái, chửi tất cả bá quan văn võ, thì lại không còn giận nữa. Thấy Khổng Dung mặt mũi xám ngoét bước đến cầu xin, Tào Tháo chỉ cười nhạt bảo:

— Nễ Hành chỉ là một tên nhãi ranh, ta giết hắn khác nào giết một con sẻ ranh, chuột nhắt. Chẳng qua là nghĩ đến hắn cũng có chút hư danh, giết hắn rồi, người xa kẻ gần tất sẽ nói rằng Tào mỗ ta không dung được người, nên tạm hãy để cái mạng chó của hắn đấy mà thôi! - Nói xong, chỉ tay gọi Vương Tất, truyền lệnh, - Bắt Nễ Hành trói để lên mình ngựa, đưa đến Kinh Châu giao cho Lưu Biểu, xem ông ta xử lý hắn thế nào?

Với tính cách ấy của Nễ Hành, đến Kinh Châu rồi, tất sẽ lại nhục mạ Lưu Biểu. Tuy Lưu Cảnh Thăng được xếp vào hàng *bát tuấn* giữ đạo quân tử, nhưng đến lúc đó cũng khó tránh được sẽ không vì phẫn hận nhất thời mà giết hại kẻ khác. Tào Tháo không muốn gánh tội danh giết hại hiền sĩ, nên đã đá khúc xương trốn dao, nấu không chín, nhai không tan ấy sang chân người khác.

Khổng Dung buốt nhói trong lòng, biết rõ hảo hữu của mình lần này ra đi cũng chẳng khác nào phải xuống âm ty, nhưng sự tình đã đến nước này, còn có thể nói gì được nữa? Thỏ chết sói buồn, con

vật còn biết thương đồng loại nữa là, còn ông ta chỉ biết cúi đầu than thở mà thôi.

Tào Tháo lại lừ mắt nhìn Khổng Dung, bước hai bậc một bước lên trên soái đài, mỉm cười nói:

— Chư công hãy yên lặng! Nễ Chính Bình vốn mắc chứng cuồng, hôm nay những câu điên rồ nói ra đều chỉ là vô tâm mà thôi, liệt vị đại nhân chớ cho là thực. Ta đã sai hắn đi sứ sang Kinh Châu thuyết phục Lưu Biểu quy hàng... Sáng sớm đã làm phiền chư vị đến đây tham dự buổi lễ, lại còn nảy ra một việc không vui trong lòng, xin mời chư vị hãy về nghỉ ngơi. Những ai còn chưa thấy mệt, nếu không ngại, xin mời đến thành nam tiễn chân Nễ Chính Bình, chí ít hắn cũng có thể được coi là sứ giả của thiên tử được triều đình sai đi, ít nhiều cũng nên nể mặt một chút. Ha ha ha... - Cười mấy tiếng, Tào Tháo bỗng nghiêm mặt lại, lại dặn dò với một khẩu khí hoàn toàn khác hẳn, - Ba quân tướng sĩ nghe đây! Hôm nay có tên cuồng đồ gây rối trong quân doanh, thời gian xuất binh lùi lại một ngày! Tất cả hãy giữ vững tinh thần cho ta, những chuyện ngoài lề, tạp niệm hãy tạm gác cả sang một bên, chúng ta phải đến chiến trường liều mình với Trương Tú nữa!

Trận chiến Nhương Huyện

Tháng Ba năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo lần thứ ba thảo phạt Trương Tú. Qua hai bận chinh chiến trước, hầu hết huyện thành ở Nam Dương đã quy thuận sự quản lý của triều đình, Trương Tú chỉ còn giữ lại được thành Nhương Huyện, binh mã không quá vài ngàn, lương thảo toàn bộ nhờ vào Lưu Biểu chu cấp. Với thực lực nhỏ yếu như vậy, đừng nói đến chuyện ngăn cản đại quân triều đình tiến đánh, có thể giữ vững được thành trì hay không còn chưa thể biết được. Nhưng Trương Tú vẫn một lòng kiên định, không trốn không hàng, ở lại thành cao hào sâu Nhương Huyện chờ đợi quân Tào.

Tào Tháo đốc suất đại quân ruổi đánh thẳng tới, chưa đầy mấy ngày đã tới Nhương Huyện, vây chặt thành trì kín đến độ nước

không chảy lọt. Tháo chia binh mã bộ hạ thành mấy đội, ngày đêm công thành không cho Trương Tú được nghỉ ngơi giây nào. Trương Tú và Giả Hủ cũng thật ghê gớm, trong tình thế quân thiếu lương ít, chỉ có thể dựa vào thành trì hiểm yếu mà ra sức chống chọi. Dựng thang cao, bắn tên lửa, đào địa đạo, làm xung xa (loại xe lao phá tường thành), bất luận Tào Tháo có cao kế gì đưa ra, bọn họ đều dùng cách ứng phó khôn khéo. Trận chiến công thành giằng co kéo dài từ tháng Ba cho tới tháng Sáu, Tào quân vẫn không thể hạ được thành trì, sĩ khí đã dần giảm sút.

Tào Tháo trong lòng phiền muộn, tụ tập các quân sư, tế tửu để bàn bạc đối sách tiếp theo, Tuân Du, Quách Gia ra sức khuyên mau mau rút quân. Tào Tháo vẫn không chịu rút:

— Quân ta tuy yếu, nhưng vẫn dư sức khắc chế chúng. Nhương Huyện đã qua mấy phen chiến loạn, trong thành không có bách tính nào khác, binh sĩ của Trương Tú bị tổn thất, còn dựa vào ai để giữ thành cho hắn? Hơn nữa, thành trì đã bị tổn hại, lương thảo lại sắp cạn, đám võ phu Tây Lương vốn lấy cưỡi ngựa bắn cung mà nổi danh thiên hạ, nay bọn chúng đến ngựa cũng phải giết để làm lương ăn, thì còn có thể duy trì được bao lâu?

Tuân Du chau mày nói:

— Minh công nói không sai, nhưng con thú quẫn vẫn chiến đấu, chúng chỉ ngồi giữ chắc còn chúng ta thì tấn công, dù cho địch đã mệt mỏi, chúng ta giết giặc một ngàn thì tự hại mình cũng đến tám trăm, quân sĩ mệt mỏi sau đó còn có thể làm được gì?

— Tật nhỏ không chữa, để lâu sẽ thành bệnh nặng, hôm nay không trừ Trương Tú, ngày sau quyết chiến ở Hà Sóc, tất sẽ bị khống chế từ phía sau. - Kẻ khiến Tào Tháo lo lắng trong lòng vẫn là Viên Thiệu.

Quách Gia đứng dậy, chưa nói gì, trước tiên vái một vái:

— Xin thứ cho tại hạ nói thẳng, Minh công với Trương Tú vốn chẳng có thù địch, đều vì hiểu nhầm mà đánh nhau. - Ông ta không tiện nói hành vi hoang đường của Tào Tháo ở Uyển Thành khi xưa, cho nên lựa lời vô cùng cẩn thận. - Nếu nói Trương Tú ôm chí muốn cát cứ, chẳng đúng bằng nói là hắn vì bất mãn mà đánh liều với

chúng ta, tại hạ thấy ngài... ngài cũng có mấy phần là vì giận mà liều đánh vậy. - Vừa nói ông ta vừa cúi đầu, nhướng mắt nhìn lên Tào Tháo.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy cười khanh khách, Quách Gia thực sự có thể nhìn thấu ý tứ của ông. Nhưng Tào Tháo vẫn một mực xua xua tay:

— Việc đã đến nước này, duy chỉ có một cách là đánh, đã đến đánh rồi thì phải đánh đến cùng.

Quách Gia đứng thẳng người dậy bảo:

— Nay thế lực của Trương Tú đã suy bại, không thể gây sóng gió gì nữa, tạm tha cho hắn ngồi giữ ở đây thì có làm sao? Dù chúng ta có hạ được Nhương Huyện, bêu đầu Trương Tú, chẳng qua cũng chỉ được một tòa thành nát, với vài trăm tàn binh, có thể nói là được chẳng bằng mất vậy... Huống chi Lưu Biểu ở ngay Tương Dương, nếu dấy binh kéo đến thì bao nhiêu công lao vun đắp trước đây đều mất sạch, ngay đến tòa nguy thành này cũng không thể có được.

Tào Tháo vẫn không cho là vậy, điềm nhiên như không:

— Tương Dương và Nhương huyện gần nhau gang tấc, nếu kỵ binh chạy nhanh, sớm ra khỏi Tương Dương, chiều có thể tới đây rồi. Chúng ta vây thành đã hơn ba tháng, nếu Lưu Biểu có ý cứu Trương Tú thì giờ này đã đánh nhau đến hơn mười trận rồi, há có thể để kéo dài đến bây giờ mà không có động tĩnh gì? Yên tâm đi, Lưu Cảnh Thăng không có ý đến đây đâu...

Tào Tháo còn chưa nói dứt câu, bỗng thấy Vương Tất không gọi mà lại chạy thẳng vào trướng, chắp tay vái bảo:

— Khải bẩm chúa công, có quân xích hầu đến báo, Lưu Biểu dấy một vạn quân đến cứu viện Trương Tú, đại đội binh mã đã ra khỏi Tương Dương!

Kinh Châu mục Lưu Biểu vốn không có ý định chinh chiến thiên hạ, chỉ mong ngồi trấn ở Kinh Châu xưng bá một phương, giúp Trương Tú đứng chân ở Nam Dương chẳng qua chỉ là muốn mượn hắn làm bình phong ngăn cản mũi tấn công của quân phương bắc mà thôi. Nhưng Trương Tú lại kết oán với Tào Tháo, liên tục bị

đánh, cuối cùng lại lôi Lưu Biểu xuống bùn, không thể không theo hắn đánh trận. Từ trận Hồ Dương, Tào Tháo để Đặng Tế quay về, Lưu Biểu luôn tỏ ý biết ơn, không còn muốn lại vì một con chó giữ nhà mà kết oán với hàng xóm nữa, bèn cho sứ giả qua lại với Hứa Đô, thả sứ giả Tây kinh là Triệu Kỳ về, sau đó lại đồng ý cho Nễ Hành xuống phía nam. Quan hệ giữa đôi bên đã có bước chuyển biến tốt, Lưu Biểu liền có ý muốn bỏ Trương Tú. Trước khi Tào Tháo cho quân vây Nhương huyện, Giả Hủ từng sai người đến Tương Dương cầu cứu, nhưng Lưu Biểu chẳng nói được hay không, tiếp đãi qua loa rồi đuổi đi, thực tế thì chính là ngồi nhìn Trương Tú bại vong. Nào hay Trương Tú tâm chí kiên quyết như sắt đá, Tào quân vây thành ba tháng mà không thể hạ được. Lưu Biểu dần sinh lòng dạ khác, nhớ đến những điểm tốt của Trương Tú, trù trừ mấy bận cuối cùng vẫn sai viện quân đi.

Tào Tháo mới nói Lưu Biểu sẽ không đến, giờ đây lại bị sự thực trước mắt đánh cho một cú thật đau, cảm thấy mắt mũi tối sầm, lẩm bẩm:

— Lưu Cảnh Thăng phản phúc vô thường, thật là kẻ tầm thường! Lần này hắn đích thân dẫn quân đến sao?

Vương Tất nói:

— Lưu Biểu vẫn ngồi giữ Kinh Châu, không đích thân đến. Chỉ sai Đô đốc Sái Mạo thống lĩnh binh mã, Trương Doãn làm tiên phong, Khoái Lương làm tham mưu.

Tào Tháo chợt thấy tim đập mạnh, không ngăn được nỗi buồn. Ông và Sái Mạo là bằng hữu chơi với nhau khi còn nhỏ, không ngờ thế sự chuyển vần, tuổi thơ là bạn đá gà đua ngựa nay lại trở thành kẻ địch trên chiến trường. Thực ra điều ấy cũng không có gì là lạ, vợ chính thất của Lưu Biểu mất sớm, tiểu muội của Sái Mạo được gả làm tục huyền cho Lưu Biểu, bọn họ là quan hệ anh vợ em rể. Người ta thường nói “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, huống chi lại còn là quan hệ thần liêu, Sái Mạo tất nhiên phải gắng sức giúp ông ta rồi. Dù là như vậy, Tào Tháo chợt thở một hơi dài, lại thấy chính mình đã hơi thất thố, lập tức châm chọc bảo:

— Cuộc chiến quan trọng thế này, mà Lưu Biểu vẫn không thể đích thân cầm quân, có thể thấy ông ta không hiểu về đạo dùng

binh! - Câu nói ấy, thực ra cũng chẳng có ý gì. Nhớ lại khi xưa, Lưu Biểu một mình một ngựa đến Tương Dương, sau đó sở dĩ có thể đứng chân được ở Kinh Châu thanh thế ngày một lớn, là bởi văn thì nhờ vào hai huynh đệ Khoái Lương, Khoái Việt, võ thì nhờ vào tôn tộc họ Sái mà uy chấn một phương. Bây giờ Sái Đức Khuê làm tướng, Khoái Tử Nhu làm tham mưu. Trương Doãn được sung làm tiên phong, là cháu gọi Lưu Biểu bằng cậu. Đám ấy thực sự là đội quân tinh nhuệ của Kinh Châu, sức chiến đấu chẳng phải tầm thường.

Quách Gia vội té nước theo mưa:

— Minh công chớ ngại, nhân đây thu quân về để bảo toàn thành quả. - Gọi là "bảo toàn thành quả" chẳng qua cũng chỉ là một câu khách sáo, chứ ở Nhương huyện họ chưa hề giành được công lao gì đáng kể.

Tào Tháo cũng nhận ra ý đó, cười nhạt nói:

— Bây giờ rút quân chẳng phải sẽ khiến người Kinh Châu chê cười ư. Vương Tất, mau truyền tướng lệnh của ta, chia quân trú phòng ở mặt nam, để ta xem xem bọn chúng có bản lĩnh gì mà đến cứu Nhương huyện. Hừ! Sái Đức Khuê ơi là Sái Đức Khuê, ta chọi gà không chọi được ngươi, chứ đánh trận thì không sợ ngươi đâu.

Quách Gia, Vương Tất vốn không hề biết giữa hai người họ có mối giao tình gì, nghe thấy câu ấy đều lấy làm mơ hồ. Tuân Du thì liên tục lắc đầu:

— Nếu đánh trận thì cũng không ngại gì, chỉ sợ bọn chúng đến gần thì lại không đánh với chúng ta, như vậy mới khó xử!

Sự thật quả như nỗi lo lắng của Tuân Du. Sái Mạo dẫn đại quân tiến gần tới Nhương huyện, liền hạ trại giữ thái độ ngồi yên quan sát, tựa hồ không có ý định đánh với Tào Tháo. Nhưng hành động như thế còn khiến Tào Tháo khó chịu hơn là vác đao thương ra mà đánh nhau, giờ vừa phải công thành, vừa phải phòng bị quân Kinh Châu tập kích. Nếu Nhương huyện rơi vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc thì Sái Mạo tất sẽ dốc toàn quân đến đánh. Còn nếu Tào Tháo lui quân, ông ta lại có thể đuổi theo truy kích. Dù có hạ được Nhương huyện, thì tòa thành này cũng khó mà giữ vững được, Sái

Mạo vẫn có thể nhân rối loạn mà khiến Tào Tháo phải bị trọng thương. Sái Mạo đang dùng cách *dĩ dật đãi lao* ý muốn ngồi yên dùng bài *ngư ông đắc lợi.*

Tào Tháo thấy vậy cũng thay đổi chiến lược, có ý một lần nữa chiêu hàng Trương Tú để khống chế Sái Mạo, nhưng gây thù kết oán đã quá sâu rồi, dường như rất khó làm được như vậy. Trương Tú tuy không quy hàng, nhưng sợ Tào Tháo đánh vào tàn sát. Còn Sái Mạo kỳ thực cũng có sự lo ngại, đó là sợ Trương Tú đột nhiên hàng Tào Tháo, hai bên sẽ cùng sát cánh đến đánh, thì quân Kinh Châu tất sẽ bại. Trương Tú sợ Tào Tháo, Tào Tháo sợ Sái Mạo, Sái Mạo lại sợ Trương Tú. Không ai có thể liệu rằng chiến sự lại biến chuyển đến cục diện như vậy, ba bên cùng khắc chế lẫn nhau, có thể nhận thấy đây là một tình thế bị kẹt cứng.

Vào thời khắc quan trọng, thì môi trường bên ngoài đã trở thành nhân tố mang tính quyết định. Hậu phương của Sái Mạo là Kinh Châu, ở phía đông thì Tôn Sách chưa dẹp yên được loạn, ở phía tây thì Lưu Chương đóng cửa tự thủ, không có mối lo gì ở sau lưng cả. Còn hậu phương của Tào Tháo thì lại có hai kình địch là Viên Thiệu và Lã Bố. Cầm cự như vậy chưa đến mười ngày, chợt có Lã Chiêu mang mật thư của huynh đệ Tuân Úc, Tuân Diễn từ Hứa Đô đến quân doanh: *Viên Thiệu lập mưu muốn bất ngờ tập kích vào Hứa Đô.*

Tào Tháo xem xong mật báo, chợt như thấy có sét nổ trong đầu.

— Ta vì tức khí mà lỡ việc rồi! - Nói xong liền ngã ngồi xuống ghế, sắc mặt tái mét, hồi lâu không nói năng gì.

Lã Chiêu thấy bộ dạng Tào Tháo như vậy, vội chạy đến trước mặt giải thích:

— Đây là kế của Điền Phong bày cho Viên Thiệu, Viên Thiệu còn chưa quyết định. Dù bây giờ ông ta có hồi quân từ Dịch Huyện về thì cũng cần có thời gian. Hơn nữa, Hạ Hầu đại nhân đang trấn ở Hứa Đô, các ông Trình Dục, Vạn Tiềm thì giữ Duyện Châu, mũi nhọn của địch chưa thể tới ngay được, xin đại gia ngài chớ vội lo lắng. - Lã Chiêu vốn xuất thân là tiểu bộc trong Tào phủ, tuy bây giờ được phái đến dưới trướng Hạ Hầu Đôn, nhưng vẫn xưng hô với Tào Tháo như trước đây không hề thay đổi.

Tào Tháo xua xua tay ra hiệu không được làm ồn, suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Ta thật hối hận không nghe lời Tuân Công Đạt, giờ đây đúng là tiến thoái lưỡng nan! Ta há lại không biết rằng tin tức từ Hà Bắc ấy chưa chắc đã là thật, nhưng việc này đã làm ta tỉnh ngộ. Ta rời khỏi Hứa Đô đã ba tháng, trong ba tháng ấy có biết bao biến cố lớn nhỏ xảy ra? Công Tôn Toản chưa diệt được, cánh quân khác của Viên Thiệu dù có vượt được Hoàng Hà cũng không đáng sợ, nhưng nếu Viên Thiệu, Lã Bố cùng đến gây họa, thì ta sẽ phải ứng phó ra sao? - Lúc này Tào Tháo chợt tỉnh ngộ hẳn ra, rồi càng nghĩ càng thấy sợ hãi: “Ở đây chiến sự chưa yên, Lưu Biểu và Viên Thiệu xưa nay vốn từng giao hảo với nhau, nếu Viên Thiệu đánh ta ở phía bắc, Lưu Biểu giữ chân ta ở phía nam, khi ấy hoặc là Lã Bố, hoặc là Viên Thuật, hoặc là các tướng ở Quan Trung, chỉ cần có thêm một mặt nữa xuất hiện kẻ địch thì nhân tâm ở Hứa Đô sẽ bất ổn, cái đầu của Tào Mạnh Đức ta sẽ phải lìa khỏi cổ rồi.”

Tào Tháo không dám nghĩ tiếp nữa, lập tức quyết định lui quân, gọi Tuân Du, Quách Gia đến thương nghị các việc để rút quân, lại gửi thư cho Tuân Úc nhắc nhở việc đề phòng. Trên dưới trong Tào doanh đều bí mật truyền chỉ lệnh, nhân đêm tối giải vòng vây đang vây Nhương huyện, bỏ lại doanh trại trống không, cắm cờ suông để nghi binh, người ngậm tăm, ngựa bọc vó, âm thầm rút quân về bắc. Thế là, lần thứ ba chinh thảo Trương Tú lại phải trở về không công.

Tuy quân Tào Tháo rút lui rất có trật tự, nhưng đến trời sáng, binh mã hai nhà còn lại cũng lập tức phát hiện ra sự tình có biến. Tình thế nguy cấp ở Nhương huyện đã giải được, để lại một mình Giả Hủ giữ thành, Trương Tú và Sái Mạo lập tức hợp quân, chưa đầy nửa ngày đã đuổi kịp đại đội quân mã của Tào Tháo. Quân rút lui bị tập kích là vô cùng nguy hiểm, may mà Tào Tháo đã có đề phòng trước, đích thân dẫn quân tinh nhuệ đi chặn hậu. Mặc dù đã sắp đặt như vậy, nhưng quân Kinh Châu đều là quân chủ chốt, chỉ có thể giữ hòa được với chúng chứ không thể đánh lui được hoàn toàn. Tào quân vẫn tiếp tục rút lui, trong khi binh mã của hai cánh quân kia vẫn bám sát không rời, càng tệ hơn là khi ấy lại đúng dịp mùa mưa đã đến.

Với người giỏi cầm quân như Tào Tháo mà nói, mọi nhân tố bất lợi đều sẽ có biện pháp tránh được, duy có thời tiết là chẳng thể có cách nào giải quyết được, mà lần này lại gặp phải thời tiết mưa dầm liên tục nhiều năm nay chưa từng có. Mưa tuy không lớn, nhưng dầm dề kéo dài đến não ruột. Ngớt lại mưa, mưa lại ngớt, suốt mười mấy ngày liền, dường như ông trời không thể tạnh nắng trở lại được nữa vậy. Lại thêm khí hậu oi bức, trong khoảng trời đất dường như bị biến thành một cái nồi hấp, khiến mọi vật đều bị úp trong hơi nước nóng ngột ngạt vậy.

Tuy kẻ rút lui và người truy đuổi đều phải chịu khổ như nhau, nhưng tình trạng đôi bên lại khác nhau một trời một vực. Quân của Trương Tú bị vây khốn đã lâu, nay được sổ lồng, thời tiết tuy xấu, nhưng chí khí chiến đấu không hề suy giảm. Quân Kinh Châu của Sái Mạo thì đều là người vùng Tương Phàn, sinh ra và lớn lên trong cái lò lửa, thời tiết nóng bức mưa dầm cũng đã quen rồi, tựa hồ chẳng bị thời tiết ảnh hưởng gì cả, chỉ có quân của Tào Tháo là khốn khổ nhất!

Tào quân đã công thành ba tháng liền, quân đội mệt nhọc mà không được kết quả gì, lại đột nhiên lui binh, cả quân lẫn tướng đều không còn khí thế gì nữa, lại thêm thời tiết quỷ quái này, khiến mọi người đều mệt mỏi đến thở không ra hơi. Không biết làm sao, Tào Tháo đành hạ lệnh lui quân chậm lại, từng bước từng bước hạ trại đóng quân, mỗi ngày chỉ đi chưa được đầy mười dặm, dưới chân bùn đất bết chặt, lại phải chú ý đề phòng quân tập kích phía sau. Lúc như thế này, chỉ có thể nhẫn nhịn đóng quân cẩn thận, đánh trả bình tĩnh, chỉ cần tốc độ hành quân nhanh thêm một chút, thì đội hình rút quân sẽ nhanh chóng bị tan vỡ.

Những ngày này, tướng sĩ cả doanh cơ hồ y sam không lúc nào khô, vừa nước mưa, vừa mồ hôi, vừa bùn đất, ướt át nhớp nháp dính chặt vào người, đến tối cởi xuống xem, thì trên y phục đã có một lớp lông trắng vì mốc, và trên lưng thì cũng mọc đầy mụn. Càng khó khăn hơn là, mưa mấy hôm liền, đường xá trở nên vô cùng lầy lội, trơn trượt nên chỉ còn cách cởi giày cỏ ra mà đi chân đất. Đi liền mấy hôm trên đường đất như thế, không ít quân lính đã bị nước ăn loét chân, vết đau hôm trước còn chưa khô thì hôm sau lại tiếp tục

phải liều mạng trong bùn lầy, đau đến cắn răng méo miệng tập tễnh chao đảo. Cứ như vậy đi liền mấy hôm, Tào quân vẫn chưa ra được khỏi đất quận Nam Dương, may mà phía Hà Bắc vẫn chưa thấy động tĩnh gì, Viên Thiệu dường như không nghe theo sách lược đánh úp của Điền Phong.

Hôm ấy, thời tiết ngày càng tệ hại, nóng hơn rất nhiều so với những ngày trước đó, mà mưa dầm thì vẫn không ngừng rơi. Tào Tháo đốc thúc binh mã hành quân từ sáng sớm, hai lần đánh lui quân Trương Tú truy kích, nhưng vì quân sĩ vô cùng mệt mỏi, chỉ đi được thêm sáu dặm lại phải hạ trại nghỉ chân.

Đến giữa giờ ngọ mà mưa vẫn chưa ngớt, trong khi không khí thì nóng nực không chịu nổi, đến một sợi gió cũng không có, hơi nước nóng hầm hầm khiến người ta như muốn ong cả đầu óc. Trong trướng trung quân không khí bức bối, các võ tướng Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên đều cởi áo để trần, đeo kiếm, ai nấy lộ rõ những bắp thịt cuồn cuộn. Tuân Du là kẻ sĩ đoan trang, nhưng lúc này cũng không thể không cởi bỏ áo ngoài, để lộ bộ ngực gầy gò xương xẩu. Quách Gia thì chẳng để tâm nhiều như thế, chẳng những cởi áo ngoài ra, mà ngay cả quần cũng vén cao lên. Nhưng ông ta không phải đánh trận, nên mới mặc quần, song lại sợ ngồi thì mọc mụn nên mới để chân không ngồi bên bàn chủ soái. Tào Tháo thân là Tư không đương triều, thống soái ba quân nên không thể để mất uy nghi, nhưng cũng phanh ngực áo, tay cầm cuốn sách *Binh pháp tiết yếu* của mình soạn, nhưng đọc cũng không vào được, chỉ là muốn tìm cách trốn chạy cảm giác nóng bức mà thôi. Tình cảnh ấy thật không giống như một cuộc họp bàn việc quân.

Tào Hồng bám tay lên bức rèm cửa trướng, nhìn ra ngoài giây lát rồi bỗng quay lại chán ngán nói:

— Đúng là khốn kiếp! Bên địch không dùng trướng vải, mà chỉ có lều bằng tre tranh, thoáng mát thoải mái hơn chúng ta nhiều!

— Đó là một bài học vậy! - Tuân Du thở dài nói, - Sau này nếu gặp phải thời tiết như thế này, cần phải chuẩn bị kỹ càng trước khi hành động, ngoài ra còn phải có một số thảo dược để tránh nóng mới được.

Nhạc Tiến ưỡn cái bụng căng tròn, thở phì phò nói:

— Tên Trương Tú ấy không biết có điên không? Hai hôm nay ngày đêm quấy rối quân ta, không có lẽ đánh nhau như vậy, chúng ta không được nghỉ ngơi, mà bọn chúng lại không mệt ư?

Vu Cấm tiếp lời nói:

— Nói là Viên Thiệu đến đánh úp, nhưng đã mấy ngày qua rồi, mà chẳng có động tĩnh gì, thế chẳng phải là lo sợ hão một phen ư! Sớm biết thế này thì chẳng bằng hạ xong Nhương huyện rồi mới rút về còn hơn.

Chu Linh hừ một tiếng, hất cái hàm rộng bác lại:

— Ta thấy lui binh là rất đúng, nếu còn ở lại Nhương huyện mà gặp thời tiết thế này, thì dù có công thành cũng không thể công nổi.

Vu Cấm nghe thấy ông ta cố tình nói là đúng, lau lau mồ hôi túa ra trên trán, cười nhạt bảo:

— Còn chưa đánh trận, làm sao ông biết là không hạ được?

Tào Tháo vốn đang buồn bực, nghe thấy hai người đến giờ này vẫn còn chưa thể đồng tâm hiệp lực, bèn đập cuốn thẻ tre trong tay xuống bàn. Vu Cấm, Chu Linh thấy ông nổi giận, vội cúi đầu không dám nói gì nữa. Tào Tháo nhìn một vòng khắp quân trướng người áo người không, trong lòng vô cùng phiền muộn, cuối cùng ông chỉ tay vào Quách Gia đang ngồi một bên nói:

— Phụng Hiếu, ngươi nói xem, hiện giờ nên làm thế nào?

Quách Gia đang cởi trần, nhưng vẫn không quên chắp tay thi lễ, nhỏ giọng nói:

— Thời tiết như thế này, nóng vội cũng không tác dụng gì, Sái Mạo, Trương Tú không chịu lui, thì chúng ta rốt cuộc vẫn bị động. Tại hạ không có cách nào cả, chỉ hy vọng minh công có thể kiên trì nhẫn nhịn đi chầm chậm, ông trời không thể trước sau cứ mưa mãi được? Hơn nữa, càng lên phía bắc chúng ta càng có lợi, chỉ cần ra khỏi quận Nam Dương, thì bọn chúng sẽ không dám đuổi nữa.

Nói vậy thì chẳng khác nào không nói, nhưng trừ cách nhẫn nại ra, thực sự không còn cách nào khác. Đúng lúc ấy, bên ngoài trướng chợt nghe có tiếng bẩm báo, Vương Tất, Phồn Khâm dẫn theo một người khoác áo tơi đi vào. Người mặc áo tơi trông thấy

Tào Tháo vội bỏ nón trên đầu ra, để lộ khuôn mặt thiếu niên trắng trẻo, quỳ xuống ngoài trướng thi lễ:

— Mạt tướng là Vương Đồ - Hiệu úy dưới trướng của Hạ Hầu tướng quân, dẫn theo một ngàn binh mã mang theo áo tơi đến đây trợ chiến!

Tào Tháo trước đây chưa từng gặp Vương Đồ, nhưng nghe y nói mang theo áo tơi đến thì mừng lắm, cười nói:

— Đứng dậy đi! Mau vào trong cho đỡ mưa nào.

Vương Đồ đứng dậy bước vào, chợt thấy trong trướng hơi người nồng nặc, quyện với hơi bùn đất, cùng hơi nóng ẩm ùa vào đầy mặt, nhưng không tiện kêu ca trước mặt Tào Tháo, chỉ nín thở nói:

— Tại hạ còn có việc quân quan trọng muốn được bẩm báo, chúa công có cần... - Vừa nói Vương Đồ vừa quay nhìn bên trái lại bên phải như có ý nghi ngại.

Tào Tháo thấy y cẩn thận như vậy, liền biết rằng có lẽ chẳng phải tin tốt lành gì, thở dài nói:

— Có việc gì ngươi cứ nói không ngại, có phải là Viên Thiệu đã khởi binh rồi không?

— Hà Bắc thì không có chuyện gì mới, nhưng... - Vương Đồ rút từ trong áo ra một bức thư lụa để lên soái án. - Lã Bố ở Từ Châu lại làm phản, khởi binh tập kích Tiểu Bái, Lưu Bị không địch nổi, phải sai quân đến Hứa Đô cầu viện. Đây là thư của Tuân lệnh quân tự tay viết, nói rõ những việc vừa qua, xin chúa công xem xét.

Thời tiết nóng ẩm, vết mực đều nhòe cả, Tào Tháo phải xét nét chữ, đọc thật kỹ. Hóa ra việc Lã Bố khởi binh đầu sỏ gây ra tội lại là do hai tên cựu tướng của Bạch Ba là Dương Phụng, Hàn Tiêm. Hai tên phản tặc của triều đình ấy, sau khi bị Tào Tháo đánh bại, đầu tiên chúng đến theo Viên Thuật, rồi lại làm phản chạy đến chỗ Lã Bố. Người ta vẫn nói tính trộm cướp khó sửa đổi, lại thêm Lã Bố kỷ luật không nghiêm, Dương Phụng, Hàn Tiêm thường xuyên dẫn bộ hạ cướp đoạt của bách tính, lại vượt qua cả địa giới châu đến Tiểu Bái gây họa. Lưu Bị bày kế, giả truyền là triều đình đã tha thứ cho tội lỗi trước đây của bọn chúng, lừa cho hai tên ấy đến doanh trung, rồi ngay trên tiệc rượu, chém chết chúng luôn. Dương Phụng, Hàn

Tiêm đã ba lần làm phản, phải chết dưới tay Lưu Bị cũng là đáng tội, Lã Bố không truy cứu gì cả, chỉ sắp xếp qua loa cho bọn dư đảng của chúng rồi thôi. Nào hay Lưu Bị tự cho là mình đã trở mặt với Lã Bố, vừa gặp dịp Lã Bố sai người đến chỗ Trương Dương ở Hà Nội mua ngựa, Lưu Bị liền sai bộ tướng là Trương Phi chặn đường cướp lấy. Lã Bố biết chuyện vô cùng tức giận, lại được Trần Cung phân tích chỉ bảo, đã hơi nhận ra mình trúng kế ổn quân của Tào Tháo, liền lập tức sai Cao Thuận dẫn đội quân tinh nhuệ đi đánh Tiểu Bái, lại sai Trương Liêu liên lạc với các hào cường ở duyên hải là Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan để làm hậu viện. Lưu Bị hai lần đánh đều bất lợi, phải cố thủ trong thành, sai người đến Hứa Đô cầu viện triều đình.

Biết là Lã Bố làm loạn chứ không phải Viên Thiệu đến đánh, trong lòng Tào Tháo cũng thấy an tâm hơn nhiều. Mấy ngày nay ông với Tuân Du, Quách Gia đã bàn tính riêng, sau khi hồi quân về đến Hứa Đô, sắp xếp mọi việc xong xuôi sẽ tính chuyện diệt quách Lã Bố đi, để tránh hậu họa ở mạn đông trong khi phải đối chọi với Viên Thiệu, chỉ khó là Lã Bố về danh nghĩa đã quy phụ triều đình, không có lý do gì để xuất binh cả. Nhưng nay xảy ra việc này, chẳng khác nào Lã Bố đã tạo phản, đã có thể có lý do để danh chính ngôn thuận xuất binh đến đánh rồi. Nhưng nghĩ ngợi giây lâu, Tào Tháo lại cảm thấy lo lắng: Nguy cơ trước mắt còn chưa cởi bỏ được, trong khi tài đánh trận của tên Lưu Bị thật khiến người ta không thể yên tâm, nếu hành quân chậm chạp thế này, chỉ e là chưa về đến Hứa Đô thì Lã Bố đã công phá được Tiểu Bái, tiến đánh Dự Châu rồi.

Tuân Du đứng bên nhận ra tâm tư của Tào Tháo, ghé bên tai ông nhắc nhỏ:

— Lã Bố vẫn chưa biết chuyện Trần Đăng quy thuận, nên nhanh chóng gửi thư đến Quảng Lăng, lệnh cho Trần Đăng mượn danh nghĩa hiệp trợ Cao Thuận, đột kích vào Hạ Phì, như vậy có thể lập tức giải vây được cho Tiểu Bái. - Chuyện Trần Đăng làm nội ứng, các tướng trong trướng còn chưa ai biết, nên Tuân Du không dám nói lớn trước mặt đông người.

Tào Tháo dường không cam lòng. Trần Đăng là một cái đinh cài vào trong trận doanh của Lã Bố, nếu có một ngày nào đó Tào Tháo

tiến quân vào Từ Châu, Trần Đăng bất ngờ làm phản thì có thể đánh cho Lã Bố một đòn chí mạng. Bây giờ nếu lại dùng ông ta ngay, hiệu quả có thể giảm sút đi nhiều. Nhưng giờ mình đang ở Nam Dương, roi có dài cũng đánh không tới, Tào Tháo chỉ có thể thực hiện hạ sách ấy, đành nói:

— Vậy cứ theo lời của quân sư, ta sẽ viết một phong thư, cho quân hỏa tốc mang đến Hứa Đô, bảo Văn Nhược theo như trong thư mà làm...

Còn chưa nói xong, Vương Đồ đã cắt lời nói:

— Chúa công, chỉ e là quân không đưa được thư về nữa rồi.

— Hả? - Tào Tháo giật mình, - Ý ngươi là sao?

Vương Đồ quỳ sụp xuống đất:

— Lúc tại hạ lĩnh quân tới đây, đã có quân Kinh Châu đi vòng đến địa giới huyện An Chúng, tựa hồ có ý muốn cắt đường về của quân ta. Tại hạ dựa vào lực kỵ binh cố gắng đột kích qua được, nên mới đến được chỗ chúa công. E là bây giờ chúng đã bố trí xong xuôi, nếu không có đại đội quân binh yểm hộ, chỉ có một tên lính đưa thư thì tuyệt không thể đi qua được.

Tuân Du chợt sáng mắt lên:

— Quân Kinh Châu đi đường vòng chặn đường về của quân ta? chả trách Trương Tú hai ngày nay liên tục cố đánh quân ta, hóa ra là muốn yểm hộ cho Sái Mạo vòng đường đến An Chúng.

Các tướng nghe thấy vậy ai cũng ngạc nhiên. Nhạc Tiến trợn tròn mắt lên đầu tiên, ưỡn bụng nói sang sảng:

— Khốn kiếp! Phía trước thì chặn đường, phía sau thì truy đuổi, thế chẳng phải là muốn bức chúng ta vào đường chết ư? Theo ý tôi, chúng ta trở lại diệt luôn Trương Tú, rồi lại quay về liều mạng với bọn nhãi Kinh Châu! - Hắn làm ầm ĩ lên như thế, khiến mọi người ai cũng sốt ruột, kẻ nói người kêu loạn hết cả lên.

— Ha ha ha... - Tào Tháo đột nhiên ngẩng mặt lên trời cười lớn, - Sái Đức Khuê, Khoái Tử Nhu! Các ngươi tự nghĩ mình thông minh, tiếc rằng không hiểu gì về binh pháp, lần này ta thắng chắc rồi, ha ha ha...

Rõ ràng là tình hình đang càng thêm bất lợi, vậy mà Tào Tháo lại nói là thắng chắc rồi, chư tướng không hiểu ra sao, ai nấy đều đứng lặng cả. Tuân Du, Quách Gia hiểu rõ đạo lý trong đó, không ngăn được cũng mỉm cười theo. Tào Tháo cười xong rất lâu, mới hớn hở hỏi:

— Mọi người nghe rõ đây, bây giờ có một việc khẩn cấp cần làm, ta phải truyền một mệnh lệnh đến Hứa Đô, có ai dám lĩnh binh vượt qua vòng vây của Sái Mạo để đưa tin về Hứa Đô?

— Mạt tướng xin đi! - Chưa đợi Nhạc Tiến, Chu Linh kịp tranh lấy, Vương Đồ đã nói ngay.

Tào Tháo vốn chưa để tâm đến viên tiểu tướng này, giờ nghe thấy y xin nhận lệnh mới chú ý quan sát. Vương Đồ mới độ ngoài hai mươi, khôi ngô trắng trẻo, mắt hạt hạnh, mày lá liễu, miệng gọn mũi cao, đâu có nét gì giống một viên chiến tướng? Tào Tháo không an tâm lắm:

— Vương tướng quân, chuyện phá vây đưa thư là chuyện rất nguy hiểm đó!

— Mạt tướng tuy không có cái dũng của Mạnh Bôn, Hạ Dục, nhưng cũng tự nhận rằng có thể đảm đương được việc này. Một khi mạt tướng đã có thể từ An Chúng vượt vòng vây đến đây thì cũng có thể nghĩ được cách lại vượt vòng vây trở về. - Vương Đồ nói rất chắc chắn.

Tào Tháo gật gật đầu. Hạ Hầu Đôn đã có thể cất nhắc Vương Đồ, thì tất người này cũng phải có ít nhiều bản lĩnh. Nghĩ đến đó, ông an lòng nói:

— Được! Ngươi lại dẫn theo một ngàn quân của mình đột phá vòng vây, nhất thiết phải mang mệnh lệnh của ta về Hứa Đô. Chuyện này làm xong được, ta sẽ phong cho ngươi làm Trung lang tướng!

— Đa tạ chúa công! - Vương Đồ bình thản nhận mệnh.

— Xong việc rồi hãy cảm tạ cũng không muộn. - Tào Tháo lại chỉ tay gọi Phồn Khâm, - Hưu Bá, thư cho Văn Nhược, ta nói cho ngươi viết.

Phồn Khâm lập tức quỳ ngay xuống bên soái án, cầm lấy đao bút và cuộn thẻ tre còn để không, thời tiết quá ẩm thấp, nếu dùng bút mực thì nửa canh giờ cũng chưa khô được, chỉ có cách dùng đao bút khắc, rồi in mực lên mới có thể đảm bảo là nét chữ được rõ ràng. Tào Tháo vỗ vỗ nhẹ lên trán, suy nghĩ một lúc rồi mới cất lời:

— *Nay giặc đến truy đuổi ta, tuy ngày đi được mấy dặm, nhưng ta đã có kế hoạch, đi đến An Chúng tất có thể phá được giặc...*

Nhạc Tiến thực sự không nhịn nổi nữa, nói chen vào:

— Chúa công có căn cứ gì mà có thể phá được giặc ở An Chúng?

Tào Tháo cười hì hì vẻ bí mật:

— Đến lúc ấy ngươi sẽ biết, viết tiếp đi... *Lệnh cho Hạ Hầu Nguyên Nhượng dẫn theo dư bộ ở Hứa Đô hỏa tốc đến cứu viện cho Lưu Bị!*

Nhạc Tiến lại không nhịn được, nhắc nhở:

— Hạ Hầu tướng quân dẫn quân đi rồi, Hứa Đô lập tức trống không, nếu Hà Bắc khởi binh, chúng ta lại chưa về được kịp, há lại chẳng là đại họa bằng trời sụp ư?

— Không cần ngươi nói chen vào! - Tào Tháo lừ mắt nhìn y, tiếp tục nói, - *Sau khi Nguyên Nhượng đi rồi, phiền Lệnh quân cùng Nhậm Tuấn, Đinh Xung tạm duy trì mọi việc một thời gian. Mọi việc ngoại hoạn chớ lo lắng gì, chỉ nên đề phòng trong triều mà thôi. Trong vòng mấy ngày ta tất sẽ về kinh...* Đại khái là như vậy thôi, Hưu Bá hãy nhuận sắc lại mà viết.

Chư tướng quay sang nhìn nhau, thực không biết làm sao mà Tào Tháo lại tự tin như vậy. Trong tình thế bất lợi như thế này, lấy gì để nói có thể phá giặc? Dù cho có phá được quân giặc, lại làm sao mới có thể nhanh chóng về giữ Hứa Đô được chứ? Nhưng Tào Tháo đã không chịu nói ra, nên chẳng ai tiện hỏi thêm nữa.

— Thư viết xong rồi, giao cho Vương Đồ mang về, các tướng lĩnh quân giả đánh Trương Tú, yểm hộ cho y rời khỏi đây. - Tào Tháo vươn vai đứng dậy, đi ra cửa trướng đưa tay hứng những giọt mưa bay bay rơi xuống, - Mưa đi! Mưa đi! Thực ra trời mưa thế này

cũng không có gì là tệ cả! - Vừa nói Tào Tháo vừa nở một nụ cười tươi...

HỒI THỨ 62

Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn trở mặt

Trở về Hứa Đô

Trong khi Tào Tháo không có mặt ở Hứa Đô, tất cả sự vụ của triều đình đều do Thượng thư lệnh Tuân Úc xử lý, quân đội đóng giữ ở kinh kỳ do Kiến Vũ tướng quân Hạ Hầu Đôn điều khiển. Hai người chẳng khác nào phân thân của Tào Tháo để lại kinh thành, chống trả ngoại địch, ngăn ngừa nội loạn, lại có thêm Tư lệ hiệu úy Đinh Xung cùng các duyện thuộc còn ở lại trong phủ Tư không hiệp trợ, mọi người giám sát khống chế nhất cử nhất động của thiên tử và bá quan, đảm bảo quyền bính vẫn được nắm chắc trong tay Tào Tháo.

Tào Tháo rời kinh đi chinh chiến đã không còn là chuyện lần một lần hai, nhưng tình thế trước đây đều không kinh tâm động phách bằng ba tháng lần này. Cục thế vốn gió yên sóng lặng, nhưng sau khi ông xuất chinh thì mây đen đã bắt đầu kéo đến. Đầu tiên là tin Điền Phong hiến kế từ Hà Bắc truyền đến, tiếp theo là đại quân của Tào Tháo rút binh gặp khốn, sau đó lại là Lã Bố làm phản. Tuy Tuân Úc và Hạ Hầu Đôn bảo vệ nghiêm ngặt không cho tin lộ ra ngoài, nhưng cũng có không ít quan viên nhận ra sự khác thường, có kẻ quả quyết rằng Viên Thiệu đã cử đại quân, có người thì phán đoán là Lưu Biểu dẫn quân lên phía bắc, lại còn có kẻ thêu dệt lời đồn thổi nói rằng toàn quân Tào Tháo đều bị diệt ở Nam Dương. Một thời gian, lòng người hoang mang, tình hình rung động, ngay cả hoàng đế Lưu Hiệp đang ở mãi chốn thâm cung cũng nghe được lời đồn, cuối cùng phải gọi Tuân Úc vào cung, hỏi thăm xem Tào Tháo còn sống hay không?

Lời đồn gây ra sự bất an còn hơn gấp mười lần so với sự thực, cứ như vậy tất sẽ nảy sinh ra sự biến. Trước tình huống ấy, Tuân Úc bèn nhân triều hội đem tình hình thật sự trong quân nói rõ cho thiên tử và bá quan biết rõ, mọi người thấy ông ta nói cười thoải mái, thần thái bình thản thì cũng không hoang mang nữa, còn những kẻ thêu

dệt đặt điều có dụng ý khác khi nghe được tình hình trong quân cũng khuôn phép hơn nhiều. Nhưng Tuân Úc ngoài mặt thì không lo lắng gì, song thực sự trong lòng lại nóng như ngồi trên chảo lửa. Ông tụ tập các duyện thuộc phủ Tư không hết lần này đến lần khác để bố trí công việc, lại xin Hạ Hầu Đôn cho quân phòng vệ đồn trú xung quanh thành, mới thấy hơi yên trong dạ. Qua mấy ngày, Vương Đồ từ An Chúng đột phá vòng vây về đến nơi, một ngàn quân của Vương Đồ bị tử thương gần hết, phải cố liều mạng mới đưa được mệnh lệnh của Tào Tháo về tới nơi. Tuân Úc xem xong thư lại giật mình kinh ngạc.

Quân hộ vệ của Hạ Hầu Đôn là tấm lá chắn cho Hứa Đô, nếu điều đi thì việc phòng vệ ở hậu phương không còn gì, quân Viên Thiệu đến Hứa Đô kinh thành tất sẽ bị vây nguy hiểm, dù đô thành không đến nỗi thất thủ ngay lập tức, nhưng đồn dân ở Hứa Hạ, đã vất vả suốt một năm mới trồng cấy được chút lương thực sẽ không thể giữ được. Nhưng hiện giờ Tào Tháo hồi quân chậm chạp, chỗ Lưu Bị lại cáo cấp, binh lực có thể điều động được từ Duyện Châu chẳng qua chỉ là một chén nước, một bó củi, cơ bản không thể viện trợ được. Một khi Tiểu Bái thất thủ, Lã Bố sẽ đuổi thẳng tới quyết chiến với Hạ Hầu Đôn ở Hứa Hạ, hậu quả sẽ không thể lường hết được. Mấu chốt của vấn đề là Tào Tháo có thể nhanh chóng trở về tới nơi hay không, Hứa Đô một hai ngày không có quân thì có thể được, nhưng chỉ cần quá nửa tháng, thì e không đợi quân địch đến đánh, những phần tử chống đối trong triều đã làm loạn từ trước rồi!

Tuân Úc làm việc với Tào Tháo đã nhiều năm, trong hầu hết các tình huống ông ta đều tin tưởng Tào Tháo. Tuân Úc hiểu rõ chiến sự không cho phép chậm trễ, cần phải ngăn Lã Bố lại ở ngoài Dự Châu, bèn cứ theo tất cả những gì Tào Tháo đã dặn dò ở trong thư mà làm, thảo chiếu lệnh cho Hạ Hầu Đôn hỏa tốc dẫn quân phòng vệ đi cứu viện Lưu Bị. Sau khi Hạ Hầu Đôn đi rồi, Tuân Úc mới suy nghĩ thật kỹ câu “mọi việc ngoại hoạn chớ lo lắng gì, chỉ nên đề phòng trong triều mà thôi”, dần dần hiểu ra. Hiện nay Vệ tướng quân Đổng Thừa, Thiên tướng quân Lưu Phục giữ hơn một ngàn quân vẫn đang ở ngoài thành Hứa Đô, Phụ Quốc tướng quân Phục Hoàn khi ở phía đông về kinh cũng từng thống lĩnh mấy trăm tạp dịch

trong cung. Trong khi Hứa Đô không có quân lính, bọn họ mới là nhân tố đáng lo ngại nhất. Nghĩ đến đó, Tuân Úc lập tức mời Điển nông Trung lang tướng Nhậm Tuấn điều động những đồn dân khỏe manh tạm sung vào quân đội. Lệnh cho Tư lệ hiệu úy Đinh Xung nghiêm cẩn phòng bị bốn phía xung quanh Dĩnh Xuyên. Lại giao phù tiết cho Đổng Chiêu tạm lĩnh chức Hà Nam doãn, lệnh Mãn Sủng dẫn quân binh ngày đêm luân phiên tuần phòng trong thành nội. Gửi thư cho Quang lộc huân Hy Lự quản lý nghiêm ngặt tạp dịch trong cung đình, cắt tuyệt việc ngoại thần vào kiến giá hoàng đế để đề phòng xảy ra biến cố. Lại mời các kẻ sĩ học thức như Tuân Duyệt, Tạ Cai đến bồi giá bên vua để thảo luận sách vở học thuật, để đánh lạc hướng những điều được nghe được thấy của hoàng đế...

Tuân Úc ngồi giữa sảnh trung mải miết viết thật nhanh, từng bức chiếu thư, từng đạo mật lệnh lũ lượt theo nhau ban đi các nơi. Đến khi mọi mặt đều đã được sắp xếp ổn thỏa, thì Tuân Lệnh quân đã hoa mày chóng mặt, tối mắt ù đầu lên rồi, nhưng ông vẫn không dám trễ nải tinh thần. Đúng lúc ấy lại có một người đến làm phiền Tuân Úc. Triệu Đạt đã từ quan nhưng lâu rồi vẫn không thấy Tào Tháo cho vời đến dùng, nên chạy đến cửa phủ Tuân Úc kêu khóc đòi gặp ông, rồi ngọt nhạt xin xỏ Tuân Úc nói giúp. Triệu Đạt còn nói ra một loạt những bí mật nghe được trong cung, nào là ai dâng sàm ngôn lên cho hoàng đế, nào là ai ngầm nói xấu Tào Tháo sau lưng, ai bí mật đi lại với Đổng Thừa. Tuân Úc xưa nay vốn ghét những kẻ hay thóc mách như vậy, trong lúc căng thẳng thế này làm gì có tâm tư nào mà nghe hắn mách lẻo, bèn tức giận gọi gia đinh xách gậy ra đánh đuổi thẳng cổ hắn ra khỏi phủ.

Cứ theo cách nghĩ của Tuân Úc, dù Tào Tháo có thắng lợi ở An Chúng cũng phải mất trên dưới mười ngày mới có thể về kinh, còn nếu chiến sự bất lợi, thì có khi còn mất đến cả tháng, chuyện ấy đúng là một thử thách lớn cho mình. Nào ngờ, mới chỉ thấm thoắt qua được bốn ngày, Tào Tháo đã dẫn quân về tới nơi!

Bọn Tuân Úc, Đổng Chiêu vui mừng ngoài sức tưởng tượng, đích thân ra ngoài thành nghênh đón. Từ rất xa đã thấy Tào Tháo cưỡi ngựa đi đầu cuốn đất chạy lại, phía sau là Tuân Du, Tào Thuần, Vương Tất, Phồn Khâm dẫn theo đội hổ báo kỵ theo sát phía

sau, Tuân Úc thiếu chút nữa thì mừng rơi nước mắt. Đổng Chiêu quỳ sụp xuống đất:

— Bẩm minh công, ngài thực là như từ trên trời giáng xuống vậy!

— Ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn, đánh ngựa đến trước mặt hai người, - Văn Nhược, Công Nhân, thật vất vả các ngươi đã lao tâm khổ tứ vì ta.

Hai người nhìn ngắm thật kỹ, thấy Tào Tháo mặt đầy bụi đất, khắp người bùn khô, con ngựa quý Tuyệt Ảnh bẩn thỉu đến không còn nhận ra màu sắc gì nữa. Nhìn ra phía sau, bọn Tuân Du cùng với quân sĩ đều lũ lượt xuống ngựa, cũng bẩn như trát bùn vậy, trông bộ dạng như vậy rốt cuộc là thắng hay thua? Tuân Úc không nhịn nổi, hỏi:

— Phòng giữ kinh sư là chức phận tất nhiên của kẻ thần tử, Tào công không cần phải khen ngợi. Không rõ chiến sự ở Nam Dương thế nào?

Tào Tháo vuốt chòm râu đầy đất bẩn nói:

— Nhương huyện tuy chưa hạ được, nhưng trận An Chúng đã đại phá được liên quân của Lưu Biểu, Trương Tú, giết không ít giặc vậy. - Ông vừa nói vừa nhoẻn cười, trên khuôn mặt đen đúa lộ rõ hàm răng trắng, trông càng thấy khôi hài.

Tuân Úc lau mồ hôi trên trán, kinh ngạc hỏi:

— Tại hạ cứ nghĩ ngài nói phá địch ở An Chúng chỉ là để an ủi chúng tại hạ, không ngờ quả nhiên là thật. Nhưng, nhưng... trong tình thế như vậy, chúa công sao liệu định được rằng nhất định sẽ phá được giặc chứ?

— Ngươi há không nghe câu “đặt vào đất chết thì sẽ sống” ư? - Tào Tháo lộ vẻ đắc ý, - Sĩ khí quân ta tuy đã giảm sút, nhưng thế trận chưa loạn, khí giới chưa mất, xét về quân số vẫn có ưu thế, đội ngũ như vậy há có thể dễ dàng ngăn cản ư? Nghe thấy tin Sái Mạo chẹn đường, chư tướng trong trướng không ai không nổi giận, ta đã biết ngay mọi người đều phẫn hận thì chiến đấu tất sẽ hăng hái! Quân chúng ta phần nhiều là người Duyện, Dự, quân Kinh Châu chặn đường chẳng khác nào không để cho binh sĩ về nhà. Người ta nói quân phẫn nộ tất sẽ thắng, bọn chúng há lại có thể chặn được

sao? Binh pháp có nói: “Quân quay về chớ chặn cản”. Bọn Sái Mạo, Trương Tú đã nắm phần thắng trong tay lại đi thực hiện hạ sách này, đủ thấy chúng chỉ là bọn khôn vặt, thực ra không hiểu gì về đạo dụng binh.

— Bọn chúng còn bị một vết thương chí mạng, - Tuân Du khom lưng bước lại nói tiếp, - Nếu ta địch đổi chỗ cho nhau, mà minh công và Hạ Hầu tướng quân trước sau giáp kích quân địch, thì trận này chưa chắc đã thua; còn nếu là Trương Tú và Sái Mạo mà làm theo cách ấy thì tuyệt nhiên không thể thắng nổi!

— Lý do là thế nào? - Tuân Úc tự biết mưu lược của mình không bằng đứa cháu nhưng lại lớn hơn mình hai tuổi kia, nên nghe xong vẫn thấy mơ hồ.

Tuân Du chậm rãi nói:

— Trương Tú kia với Lưu Biểu không phải cùng một phe, bọn chúng không thể thống lĩnh được binh mã của nhau. Trương Tú bị vây trong thành Nhương huyện, Tương Dương chỉ gần ngay gang tấc mà kéo dài đến ba tháng mới đưa quân đến cứu viện. Sái Mạo lại ngồi nhìn tình thế, giữa hai bên đã nảy sinh hiềm khích với nhau. Nếu cùng ở phía sau bám theo quân ta thì còn có thể miễn cưỡng cùng chiến đấu vì kẻ thù chung, chứ một khi đã chia ra thì ai cũng sẽ có tính toán riêng của mình. Sái Mạo chặn ở phía trước, Trương Tú đuổi ở phía sau, phía trước thì chỉ mong phía sau dốc sức nhiều hơn, phía sau lại hy vọng phía trước chặn được chúng ta, kẻ nào cũng giữ tâm lý muốn bảo toàn được lực lượng, trận chiến ấy còn có thể đánh thắng được nữa không?

Hóa ra lý do lại đơn giản như vậy, Tuân Úc không ngăn được mỉm cười:

— Hóa ra chỉ huy quân rút lui mới lại là thể hiện được tài dùng binh hơn cả!

Sở Bá vương Hạng Vũ đánh không trận nào không thắng, công không trận nào không hạ, nhưng hội minh ở Hồng Câu chỉ một trận lui quân mà phải bại dưới tay Lưu Bang, giang sơn phải vất vả giành được đã bị mất hoàn toàn. Đổng Trác chinh chiến với quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung bất lợi, bị khốn bên sông Du Trung, ông ta giả

cách bắt cá mà ngăn sông thành đê, nhờ đê ấy mà *kim thiền thoát xác*, từ đó nổi danh thiên hạ, mới có được bản lĩnh làm loạn cả triều đình. Người đời thường lấy thắng thua để luận tướng tài, nào có biết đâu chỉ huy quân rút lui mới là việc khó khăn nhất.

Tào Tháo nói lại chuyện chiến trận ở An Chúng, ánh mắt lộ rõ vẻ hưng phấn:

— Ta đã định rõ kế sách, nói rõ lợi hại cho toàn quân tướng sĩ, để cho mọi người quyết tâm gắng sức. Sau đó cho quân nghỉ một ngày, giở hết số áo tơi mà Vương Đồ mang đến ra dùng để lót đường, rồi đánh trống cổ vũ tiến thẳng đến trước trận của Sái Mạo, quân Kinh Châu lập tức tan vỡ rối loạn. Sau đó lại cho quân ta chiếm cứ những chỗ cao bố trí phục binh, đánh bại quân Trương Tú đang từ phía sau đuổi đến.

Tuân Du lắc lắc đầu:

— Nói thì đơn giản như vậy, nhưng lúc ấy cũng có không ít nguy hiểm. Đánh quân Kinh Châu thì không có gì đáng nói, nhưng Trương Tú mới là kình địch. Trong khi hai quân đánh nhau rối loạn, bộ hạ của hắn là Trương Tiên đã nhìn thấy chúa công, dẫn theo kỵ binh xông thẳng lên sườn núi, may mà tiểu tướng Sử Hoán liều chết chiến đấu, Hứa Chử lại ném đại thương đâm chết Trương Tiên, nên mới bảo vệ được chúa công không bị sao cả. - Nói đến đó, hai mắt ông ta thẫn thờ như vẫn còn thấy sợ hãi.

— Đúng vậy! - Tào Tháo lại rất vui mừng, - Lần này Sử Hoán công lao không nhỏ, bọn Ngưu Cái, Giả Tín cũng không tồi, lại còn cả Vương Đồ đột phá vòng vây nữa. Mấy viên tiểu tướng mà Nguyên Nhượng cất nhắc này đều rất khá, mấy ngày nữa đợi bọn họ về tới nơi, ta sẽ phải thăng quan cho họ.

— Mấy ngày nữa?! - Đổng Chiêu vẫn cứ nghĩ đại quân ở ngay phía sau, giờ mới thấy là không phải vậy, - Đại đội binh mã vẫn chưa về tới ư?

Tuân Du giải thích bảo:

— Chúa công sợ các ông ở kinh sư không an tâm, sau khi thắng trận chọn lấy một ngàn quân hổ báo kỵ đi suốt ngày đêm về đây trước. Đại đội binh mã vẫn còn ở Nam Dương từ từ đi sau... - Tuân

Du đã phóng ngựa suốt chặng đường, bị gió thổi vào mắt làm nước mắt trào ra, không đừng được phải đưa tay lau mấy lần trên khuôn mặt gầy gò. Nước mắt hòa với bụi đất trên mặt, bị ông ta lau thành hai vệt đất bùn.

Tuân Úc trông thấy không ngăn được mỉm cười nói:

— Dọc đường đi vất vả rồi, xin mời mọi người mau mau vào thành. Ngày mai triều kiến thiên tử, chỉ cần bá quan trông thấy Tào công, thì mọi người đã vững tâm rồi... - Tuân Úc vẫn còn tốt bụng, ông ta vốn định nói "mấy kẻ ngu ngốc dao động cũng sẽ yên đi", nhưng đầu óc chợt nghĩ ra, nếu nói ra vậy, Tào Tháo tất sẽ để ý điều tra. Vết xe cũ của Nghị lang Triệu Ngạn vẫn còn đó, không biết sẽ lại tống táng bao nhiêu mạng người nữa!

Tuân Úc tuy không nói, nhưng trong lòng Tào Tháo cũng đã có tính toán:

— Ta thấy không cần đợi đến sáng mai. Hôm nay còn sớm, ta trở về chải đầu tắm rửa một chút, sẽ đến diện kiến hoàng thượng luôn. - Tào Tháo thừa biết trong triều tất có kẻ tung tin đồn thổi, nhưng tình hình quân Hà Bắc vẫn còn chưa rõ, Lã Bố ở Từ Châu chưa phá được, ông không thể so đo xem xét làm dao động lòng người vào lúc này. Tào Tháo vẻ mặt bình thản, lặng lẽ đưa cương ngựa cho Hứa Chử dắt, còn mình thì rảo bước đi trước, tiện tay gạt những mảng bùn đất đã khô cứng trên áo giáp, nói, - Thiên hạ rộng lớn, mỗi nơi lại có những chỗ khác nhau, ở Nam Dương thì mưa dầm liên tục, sang đến Bái Quốc thì lại nắng nóng đến khô người! Nhuộm bùn đầy trên người, rồi lại phơi nắng một bữa, bộ áo giáp này sắp không mang nổi nữa rồi! - Nói đến đó, Tào Tháo lại không nhịn nổi bật cười, - Khi ta rút quân về đến địa phận Bái Quốc, sĩ tốt ai nấy đều kêu khát nước khô cổ, gần đó lại không tìm ở đâu ra được nước, ta liền dong ngựa lên một gò đất cao, chỉ bừa về phía trước nói, "Ở đằng xa phía trước có một rừng mơ xanh, xem ra rất nhiều quả, mọi người hãy đi mau đến đó ăn mơ cho đỡ khát." Quân lính đều nghĩ đến việc ăn mơ xanh, lập tức cảm thấy vị chua mà tứa nước miếng, đi thêm một lúc thì tự nhiên không thấy khát nước nữa. Ha ha ha... Mọi người ngồi trên lưng ngựa đều ngó nghiêng trông về phía trước.

— Chuyện *trông mơ hết khát* thật hay quá! - Đổng Chiêu tấm tắc tán thưởng. Ông ta là người chuyên nói dối, nhưng cũng phải tự nhận là không nói dối được như Tào Tháo vậy.

Tào Tháo dừng chân, chống sườn nhìn lên thành Hứa Đô cao vòi vọi, lòng cảm khái hồi lâu: “Cuối cùng cũng đã về tới nơi, tuy chỉ dẫn về một ngàn binh mã, nhưng chỉ cần ta xuất hiện trong thành Hứa Đô thì mọi chuyện trên dưới sẽ yên ổn cả, những kẻ mang dã tâm sẽ không dám làm loạn! Những kẻ ếch ngồi đáy giếng như Nễ Hành mới ngu muội làm sao, mở miệng ra liền nói ta là gian thần khi quân phạm thượng, nào có biết rằng nếu không có ta đứng ở trong triều, thì nhân tâm sẽ ly tán, triều đình sẽ bị sụp đổ. Không cần biết những kẻ khác nhìn nhận ta thế nào, Tào mỗ ta thực sự vẫn là xương sống của vương triều Đại Hán! Chỉ cần ta còn ở đây, thành Hứa Đô sẽ còn, thiên tử sẽ còn, triều đình sẽ còn, Đại Hán triều sẽ còn!”

Đang khi Tào Tháo suy nghĩ miên man, chợt thấy một người áo vải từ cửa thành chạy ra, xô gạt những tên lính canh cửa, lật đật chạy tới bên Tào Tháo dập đầu lạy chào:

— Ôi! Tào công, ngài về rồi! Kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công, công chẳng khi nào không hạ, đánh chẳng khi nào không thắng, uy danh hiển hách, đại phá quân giặc! Tại hạ cung nghênh đại giá của ngài!

Tào Tháo cúi xuống nhìn, hóa ra là Triệu Đạt. Tên ấy tự cho là đã được Tào Tháo ưng thuận, không cần suy nghĩ kỹ lập tức từ quan luôn, đợi phủ Tư không trưng dụng. Nào ngờ đợi đứng đợi ngồi mà không thấy, mới biết là bị Tào Tháo lỡm, cho nên hắn nghĩ đủ mọi cách để lại đến luồn lọt. Tào Tháo nhìn kẻ vô sỉ tiểu nhân ấy, cười nhạt nói:

— Ồ! Đây chẳng phải là Triệu nghị lang đại danh đỉnh đỉnh đó ư? Ngài sao lại vô duyên vô cớ từ quan thế? Mấy hôm trước ta mới cùng Lệnh quân nói đến chuyện của ngài! Trong triều lại vắng mất một bậc đại hiền rồi!

Mọi người nghe Tào Tháo nói vậy ai cũng ngửa mặt cười lớn, nhưng mặt Triệu Đạt kia cũng thật dày, biết rõ là Tào Tháo cố ý moi

móc, nhưng vẫn cười nịnh bợ, đưa tay cầm lấy chiến bào của Tào Tháo, vừa đập phủi, vừa nói:

— Trông ngài đi dọc đường bụi bặm, để tại hạ phủi bụi cho ngài! Nhân tiện có mấy chuyện nhỏ tại hạ muốn bẩm báo với ngài đây. Hôm trước tại hạ nói chuyện với Nghị lang Ngô Thạc, ông ta hỏi tại hạ rằng, có phải là ngài đã chiến bại rồi không, nghe nói ông ta còn đem câu này hỏi cả Vương tử Phục nữa...

Chú cháu họ Tuân đều là người ghét thói nịnh bợ như cừu thù, thực sự không thể chấp nhận được những hành vi ngôn ngữ đáng ghét như vậy. Tuân Du không đợi Tào Tháo nói, túm ngay lấy Hứa Chử ở phía sau bảo:

— Trọng Khang! Ngươi đuổi ngay tên vô sỉ này đi cho ta! Không đi thì đánh chết hắn luôn!

Hứa Chử nghe lời Tuân Du, nhảy lên trước túm ngay lấy đai lưng của Triệu Đạt, nhấc bổng lên ném ra xa. Triệu Đạt ngã lăn chiêng, chổng vó lên trời, đầu văng vào cái bao lớn, đai lưng cũng tuột ra, giày thì quăng đi mãi đằng xa, đau điếng lăn lóc trên mặt đất:

— Ối chao ôi! Ông bà ông vải ơi...

— Cút! - Hứa Chử lại bồi thêm một đá vào ngang eo hắn. - Còn không cút đi ta sẽ cho một đấm chết ngươi đấy!

— Tôi cút, tôi cút! Ông tổ đừng đánh nữa... - Triệu Đạt không còn dám tiến lại nữa, xách quần vừa bò vừa chạy lủi mất.

Mọi người thấy thế lại được một phen cười vỡ bụng, Đổng Chiêu không ngăn được lắc đầu:

— Làm như thế cũng không nên.

— Đối với bọn tiểu nhân vô sỉ thì phải như vậy! - Tuân Úc cảm thấy rất vừa lòng, - Hôm trước ta bố trí việc phòng vệ quanh thành, hắn đã chạy đến làm phiền, nói lôi thôi toàn những chuyện vớ vẩn. Loại người này thật không có đức hạnh gì!

Tào Tháo chẳng những không ngăn cản việc làm của Hứa Chử, lại còn cười to hơn tất cả mọi người. Ông không phải là không ưa những người nịnh nọt, nhưng nịnh cũng phải nịnh cho chính xác, hơn nữa kẻ nịnh cũng phải có cách nịnh mới được. Ngày xưa Tần Nghi Lộc cũng là kẻ tiểu nhân xiểm nịnh, nhưng cơ trí có tài. Từ Đà

cũng rất biết nịnh, nhưng có thể dốc sức làm tròn chức trách. Phồn Khâm cũng nịnh nọt còn hơn Triệu Đạt nhiều, nhưng công văn viết lách nhanh như rồng đi rắn chạy, người ta biết nịnh đến độ tài hoa! Còn những kẻ nịnh bợ công khai ngay trước mặt giống như Triệu Đạt, thì ngoài việc giỏi đưa chuyện ra chẳng còn biết làm gì, sẽ chỉ khiến cho người khác thấy khinh ghét mà thôi.

Đổng Chiêu lại không nhìn vấn đề theo cách đó, nên ghé đến bên Tào Tháo nói:

— Thà đắc tội với quân tử, chứ không nên đắc tội với tiểu nhân, đối với kẻ như Triệu Đạt, ta cũng không nên quá vô tình. Nhớ lại chuyện Sở Hán khi xưa, nếu chẳng phải Hạng Vũ tùy tiện nói mấy câu chuyện phiếm trong tiệc Hồng Môn, thì đức Cao tổ sao có thể trừ được tên nội gian Tào Vô Thương chứ? Vua không cẩn mật thì mất bề tôi, bề tôi không cẩn mật thì mất mạng mình. Người ta thường nói, “Không có lửa làm sao có khói”, những lời nói phiếm có thể không nên tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể hoàn toàn không tin vậy.

Nghe Đổng Chiêu nói, mắt Tào Tháo chợt sáng lên, gật gật đầu vẻ tán đồng.

Viên, Tào trở mặt

Lần thứ ba chinh thảo Nam Dương tuy không được thắng lợi toàn diện, nhưng Tào Tháo đã đánh cho liên quân Trương Tú, Lưu Biểu phải đại bại ở huyện An Chúng. Điều quan trọng hơn là, qua trận chiến lần này, Tào Tháo đã hoàn toàn nhìn rõ bộ mặt thật của Lưu Biểu. Ông ta tuy lâu nay có danh tiếng được xếp vào hàng “bát tuấn”, nhưng trên thực tế chỉ là một kẻ tầm thường trong thời loạn, căn bản không ôm ấp chí hướng gì đáng để nói cả, chỉ là muốn giữ chặt lấy Kinh Châu mà thôi. Để đảm bảo cho một mẫu ba phân đất ấy của mình, ông ta dao động hết bên trái lại bên phải chẳng có lập trường gì. Tào Tháo đã thả cho Đặng Tế về, chủ động thể hiện lòng hữu hảo của mình, Lưu Biểu biết mình và Tào Tháo có thể yên ổn vô sự với nhau, liền lập tức bỏ Trương Tú. Nhưng khi Tào Tháo ba

tháng liền không hạ được Nhương huyện, Lưu Biểu thấy Trương Tú có khả năng làm bình phong ở phía bắc cho mình được, lại lập tức trở mặt với Tào Tháo mà quay sang viện trợ cho Trương Tú. Trong lòng đã không có chí hướng gì thì thôi, đến tín nghĩa cũng lại thấp kém đến vậy, nếu cứ tiếp tục như vậy thì kết quả cuối cùng tất sẽ vừa đắc tội với Tào Tháo lại vừa mất Trương Tú. Đối thủ ở phía nam nhu nhược bỉ ổi như vậy, Tào Tháo còn có gì đáng phải lo sợ nữa?

Xét trên một phương diện khác, Viên Thiệu tuy không nghe theo đề nghị đột kích Hứa Đô của Điền Phong, bởi đó là một tín hiệu nguy hiểm, Tào Tháo đã dự cảm thấy, những giờ khắc quyết định chia cắt đã sắp đến rồi. Theo suy đoán từ trước của Tào Tháo, đợi đại quân từ Nam Dương về đến Hứa Đô, sau khi sắp xếp mọi việc sẽ lập tức tiến đánh Từ Châu, tranh thủ trong một trận tiêu diệt hoàn toàn Lã Bố, để loại bỏ mối ẩn họa ở mạn đông khi Viên, Tào quyết chiến với nhau. Nhưng có điều là Tào Tháo đã không tính đến chuyện trước đây, đó là sau khi ông rời khỏi huyện An Chúng, Trương Tú đã dẫn đám bại binh đi rồi lại quay trở lại, khiến quân Tào lại phải bại trận một phen nữa, khiến đại đội binh mã mãi gần nửa tháng sau mới về được đến Hứa Đô.

— Trương Tú to gan, sao dám khinh ta như vậy! Sẽ có một lúc nào đó ta tất sẽ trừ diệt hắn! - Tào Tháo đi đi lại lại trên đại đường, tức giận chửi rủa mãi không thôi. Những tướng lĩnh và duyện thuộc xuất chinh lần này tự biết lỗi của mình, đều đến cả phủ Tư không, quỳ ở ngoài sân thỉnh tội.

Tào Tháo chửi mắng hồi lâu, hằm hằm đưa mắt quét một lượt tất cả mọi người, quát hỏi:

— Quân Trương Tú ở An Chúng đã bại, số còn lại chưa đến hai ba ngàn người, quân Kinh Châu lại đã rút lui rồi. Vậy mà các ngươi tổng cộng có gần hai vạn quân! Mười đánh một mà vẫn đánh không được ư? Các ngươi làm ăn kiểu gì vậy hả?

Nghe thấy Tào Tháo chất vấn như vậy, bọn Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh đều hổ thẹn cúi đầu. Bọn họ thường nhật kiêu dũng thiện chiến, nhưng cuối cùng lại chịu thua kẻ địch ít hơn mình tới mười

lần. Tuy tổn thất không lớn, nhưng lại quá mất mặt. Lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng lại là Biện Bỉnh nhỏ nhẹ nói:

— Sau khi thắng lợi ở An Chúng, chúng tại hạ cho rằng quân địch sẽ không dám quay lại nữa, không ngờ Trương Tú chạy rồi lại quay lại, đến lúc sắp ra khỏi quận Nam Dương lại đánh với chúng tại hạ một trận. Chúng tại hạ có tội... quá chủ quan...

Thực ra lần này Tào Tháo chẳng qua chỉ là lấy bọn chúng ra để trút giận. Chẳng nói gì bọn họ, cho dù chính bản thân Tào Tháo có ở đó cũng chưa chắc đã liệu được rằng Trương Tú sẽ quay trở lại, nếu liệu được như vậy thì ông cũng đã không vội vội vàng vàng đi trước như thế, mà dù có đi trước thì cũng sẽ sắp xếp cắt đặt đâu đấy, cho nên trận bại này Tào Tháo cũng có một phần trách nhiệm.

Tào Tháo hờ hững đi đi lại lại một hồi rồi cũng ngồi theo xuống ngoài cửa sảnh đường, cúi đầu nhìn mọi người, thấy Quách Gia cũng có mặt trong số đó, Tào Tháo hỏi vẻ buồn bực:

— Phụng Hiếu ơi là Phụng Hiếu, ngươi thường nhật bày mưu tính kế cho ta, vậy mà lần này sao lại vô dụng thế?

Quách Gia thường nhật vốn cười cười nói nói, nhưng hôm nay cũng ủ rũ như quả cà pháo muối, ngẩng đầu lên nói:

— Tại hạ đã dò hỏi biết được rằng, lần này cũng lại là... cũng lại là chủ ý của Giả Hủ.

— Tên hại nước, ngày xưa đáng ra nên phanh thây hắn mới phải! - Tào Tháo không ngăn được chửi một tiếng.

Lần thứ nhất đánh Trương Tú, Giả Hủ bày kế ổn định quân sĩ đột kích vào Tào doanh. Lần thứ hai đánh Trương Tú, Giả Hủ hiến kế ám độ Trần Thương, đánh lén vào Vũ Âm. Lần này Giả Hủ lại bày kế chạy rồi quay trở lại. Trương Tú tuy dũng mãnh, nhưng thế lực quá yếu, có thể ở mảnh đất nhỏ như hòn đạn đọ sức ba lần với Tào Tháo mà không bị diệt, tất cả là nhờ vào mưu trí của Giả Hủ. Cho nên Tào Tháo còn oán hận ông ta hơn cả Trương Tú.

— Ôi... cờ sai một nước, - Quách Gia cảm thán nói, - Giả Văn Hòa có thể nói là kẻ mưu kế quỷ quyệt, ông ta đã nhìn thấu chúng ta rồi. Trông thấy chúng ta đột nhiên lui quân, đã liệu định rằng phía bắc có sự biến, một khi truy kích thất bại, tất nhiên ngài sẽ rời khỏi

quân mà về triều ngay, cho nên mới dám cổ vũ Trương Tú truy kích lần thứ hai.

— Bây giờ thì rõ rồi, thế khi ấy ngươi làm cái gì! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Quách Gia.

— Tại hạ cũng đã sơ suất. - Quách Gia cúi đầu thấp hơn nữa, nói tiếp, - May mà có một vị thổ hào ở đó là Lý Thông giúp cho, ông ta dẫn theo hương dũng từ phía sau giáp kích Trương Tú, nếu không thì tổn thất của chúng ta còn nặng hơn nữa.

Kỳ thực trận này tổn binh không mấy, chỉ bị Trương Tú cướp mất khá nhiều lương thảo quân giới. Hắn vốn thiếu lương ít quân, có được những thứ của quân Tào thì lại có thể tiếp tục duy trì ở Nhương huyện một thời gian nữa rồi.

— Hừ! - Tào Tháo thở dài, giơ tay lên, - Đứng dậy cả đi, quỳ thì có tác dụng gì. Ta vốn cũng muốn thăng quan cho một số người trong các ngươi, bây giờ thì đừng có ai hy vọng gì nữa, các ngươi chưa xứng! Người tên là Lý Thông kia đâu?

Quách Gia đứng lên đáp:

— Ông ta và hương dũng đóng trại cách mười dặm ở ngoài thành phía nam. Chưa có mệnh lệnh của ngài, ông ta không dám tiến đến gần Hứa Đô.

— Ờ. Rất biết giữ lễ nghi. - Tào Tháo gật gật đầu, - Ta phong cho Lý Thông làm Chấn uy Trung lang tướng, phát thêm lương thảo quân giới cho ông ta, cho đến quận Nhữ Nam mộ binh trú phòng. Có người này canh phòng ở phía nam, Trương Tú cũng phải ngoan ngoãn một chút.

— Chúa công anh minh. - Quách Gia quay về phía Tào Tháo nở nụ cười có ý thăm dò.

— Ngươi vẫn còn cười được ư, đúng là vô tâm vô ý. - Tuy nói vậy, nhưng Tào Tháo trông thấy nét mặt vui cười của Quách Gia cũng bớt giận đi ít nhiều.

Đúng lúc ấy chợt thấy Tuân Du lập cập từ sân trước chạy đến mỉm cười nói:

— Thắng bại là chuyện thường của binh gia, minh công cần gì phải vì một trận thua nhỏ này mà giận dữ, Trương Tú mạt lộ cùng

đường đã không thể gây hại được nữa rồi. Để cho hắn cướp lấy một ít lương thảo, chẳng qua cũng chỉ là kéo dài thêm được mấy ngày mà thôi.

Tào Tháo vuốt râu nói:

— Mất một ít lương thảo cũng chẳng lo gì, nhưng Trương Tú đã làm lỡ thời gian đại quân lên đường. Chiến dịch ở Nam Dương binh sĩ đã vô cùng mệt mỏi, nếu không chỉnh đốn lại một phen thì sao có thể đi đánh Lã Bố? Mấy ngày nay tâm tư ta rất không yên, Nguyên Nhượng đã đến Tiểu Bái nhiều ngày, mà không thấy có tin báo tiệp đưa về, Trần... - Tào Tháo định nói là "Trần Đăng đến nay cũng không thấy động tĩnh gì, không biết là có ý thế nào", nhưng thấy Tuân Du xua xua tay với mình, mới nhớ ra những người trong sân, hầu hết đều không biết nội tình. Tuy đều là người của mình cả, nhưng cũng không tránh khỏi biết chuyện rồi lúc ra bên ngoài tùy tiện chuyện phiếm mà để lộ tin ra, hại Trần Đăng là chuyện nhỏ, nhưng không hạ được Từ Châu mới là chuyện lớn. Tào Tháo vội vàng thuận thế nói sang câu khác. - ... chậm để lâu ngày, thật khiến ta không an tâm. Chỉnh đốn quân đội sớm ngày nào, ta sẽ đích thân đến Từ Châu sớm được ngày đó.

Tuân Du tin tưởng bước đến trước mặt:

— Minh công không cần nóng ruột, quân dưới trướng của Hạ Hầu tướng quân lâu ngày không phải tham gia chiến trận, nhất thời chưa thắng cũng không có gì lạ. Huống chi Trình Dục, Lý Điển cũng đã dẫn theo bộ quân từ Duyện Châu đến tăng viện, tại hạ liệu rằng trong một hai ngày tới tất sẽ có tin tức. - Vừa nói ông ta vừa chớp chớp mắt với Tào Tháo. - Xin hãy tạm để cho mọi người về doanh của mình nghỉ ngơi trước đã, dưỡng tinh thần cho sung túc rồi, chúng ta đánh trận mới hay được.

Tuân Du nói năng rất kín đáo, phàm những tin tức quan trọng tất sẽ bí mật bẩm báo lên Tào Tháo, tuyệt không nói lộ ra nửa chữ trước mặt người khác. Tào Tháo thấy hành động ấy của ông ta, liền biết ngay lại có việc rồi, bèn vẫy tay bảo với mọi người:

— Từ sau cầm quân tất phải cẩn thận. Thôi, các ngươi giải tán cả đi... Phụng Hiếu ở lại.

Chư tướng lũ lượt cáo lui, ba người đi lên chính đường ngồi xuống, lúc ấy Tuân Du mới cất lời:

— Hiện có bộ tướng của Hà Bắc là Lộ Chiêu, Phùng Khải làm phản chạy theo chúng ta, dẫn theo mấy trăm binh lính đã đến gần Hứa Hạ.

— Ờ. - Tào Tháo không hề cảm thấy lạ lùng. Năm xưa khi thảo phạt Đổng Trác, Lộ Chiêu vốn ở dưới trướng của Hà Nội thái thú Vương Khuông. Vương Khuông giết sứ giả của Tây kinh là bọn Hồ Mẫu Ban, làm cho Lộ Chiêu bất bình. Tào Tháo lại liên thủ với Trương Mạc trừ luôn Vương Khuông, các bộ quân của Hà Nội mới quy về cho Lộ Chiêu điều khiển. Sau đó quân của Trương Dương và Ư Phù La tiến vào Hà Nội, Lộ Chiêu không địch nổi phải chạy đến dưới trướng của Viên Thiệu. Chắc hẳn Viên Thiệu chưa bao giờ coi ông ta là tâm phúc trực tiếp của mình, nên ông ta mới buồn chán quá mà phản lại và trốn đến đây.

— Như thế lại hóa gây khó cho chúng ta. - Quách Gia búng búng ngón tay thon nhỏ, - Nếu thu nạp Lộ Chiêu, Phùng Khải tất sẽ kết oán với Viên Thiệu vì mấy trăm quân này, như thế thật không đáng. Nhưng nếu không thu nhận, hoặc đưa về hoặc tru giết, sẽ làm tổn hại danh tiếng của minh công và triều đình. Chúa công phải suy nghĩ kỹ mới được!

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Việc đến nước này, còn có thể suy nghĩ được gì nữa? Hơn nữa sớm muộn cũng phải trở mặt với Viên Thiệu, không quan trọng là sớm hay muộn hơn một ngày hai ngày, cho phép hai tướng Lộ, Phùng được hàng! - Trong lòng Tào Tháo rất rõ, một khi Viên Thiệu tiêu diệt Công Tôn Toản, thì từ Hoàng Hà trở lên phía bắc sẽ không còn mảnh đất nào có thể đoạt được nữa, trong khi đó lại không có khả năng mở rộng đất đai ra vùng ngoại phiên, Viên Thiệu chỉ có thể quay lại đánh mình mà thôi, thời khắc quyết định cuối cùng đã đến rồi.

Tuân Du nhắc bảo:

— Nếu đánh nhau với Viên Thiệu, trước tiên cần trừ khử Lã Bố. Chiến dịch ở Từ Châu nên làm sớm, không nên để muộn. - Câu nói ấy hoàn toàn khác với câu nói trước mặt mọi người khi nãy, - Chúng ta tất phải đánh nhau với Viên Thiệu, nhưng Viên Thiệu phải diệt

xong Công Tôn Toản mới có thể cử đại quân đến đánh chúng ta. Ngược lại chúng ta cũng phải trừ xong Lã Bố mới có thể đánh hắn. Bây giờ chúng ta cần phải có cuộc đua tốc độ với Viên Thiệu, ai có thể trừ được mối họa trước mắt mình trước thì người đó sẽ chuẩn bị quyết chiến trước. Kẻ hành động sau sẽ rơi vào thế bị động. Một bước bị động thì mọi bước sẽ bị động, như thế sẽ không dễ dàng mà thực hiện được.

— Câu này rất đúng. Nhưng quân sĩ của chúng ta đang mệt mỏi, cần nghỉ ngơi mấy ngày mới được. Trong lòng vững rồi, tiến chắc đánh chắc, nhất định có thể xông tới trước mặt Viên Thiệu. - Ánh mắt Tào Tháo toát ra một thần thái quyết liệt. - Công Đạt, mau gọi hai tướng vào thành, ta muốn thăm dò mọi việc của Viên Thiệu.

Lộ Chiêu, Phùng Khải nghe nói Tào Tháo cho vời, vội vàng hạ trại đóng quân, rồi hai người phóng ngựa chạy nhanh vào thành Hứa Đô, đến phủ Tư không bái yết. Đã gần mười năm chưa gặp lại, Lộ Chiêu từ một viên tiểu tướng đã thành một tướng lĩnh trung niên rồi, xử sự ứng đối cũng khéo léo hơn, thấy Tào Tháo ông ta vội vàng quỳ xuống:

— Tội tướng tham kiến ân công!

Câu ấy nói năng thật lễ độ biết điều. Tự xưng là “tội tướng” biểu thị chuyện trước đây theo Viên Thiệu là việc sai trái, còn gọi Tào Tháo là “ân công” là muốn nói rõ mình không bao giờ quên ân tình của Tào Tháo trước đây đã giúp trừ diệt Vương Khuông.

Tào Tháo mỉm cười, tự tay đỡ Lộ Chiêu dậy:

— Lộ tướng quân, hà tất phải nói lại chuyện cũ khi xưa, lại gọi là “ân công”, thật khiến lão phu ngại quá. Các ông đã chịu bỏ chỗ tối theo chỗ sáng, sau này chúng ta sẽ đều là người của triều đình rồi.

— Không dám, không dám! Tại hạ chỉ dám theo ân công thôi! - Lộ Chiêu vô cùng cung kính, lại giới thiệu người cùng đến với mình là Phùng Khải.

Tào Tháo trước nay chưa từng gặp Phùng Khải, thấy ông ta trẻ hơn Lộ Chiêu mấy tuổi, tướng mạo có vẻ thô lậu võ phu, liệu rằng người này cũng không phải quân đích hệ của Viên Thiệu, cười nói:

— Hai vị dắt nhau đến đây, lão phu vô cùng vui mừng, xin mời ngồi xuống nói chuyện... Không biết nhị vị tướng quân vì sao lại đột nhiên về đây?

— Mạt tướng không dám giấu giếm minh công. - Lộ Chiêu nói thẳng không tránh né, - Đại trượng phu sống trên đời tất mong được dựng công lập nghiệp, hai người chúng tại hạ cũng thế thôi. Nhưng Viên Thiệu đứng chân ở Hà Bắc, trọng dụng sĩ nhân bản địa: Thư Thụ làm tổng giám ba quân, Điền Phong nắm việc lại trị, Quách Đồ xử trí việc cơ yếu, lấy Nhan Lương, Văn Xú, Trương Cáp, Cao Lãm làm tướng, gạt bỏ những kẻ ngoại hương. Hai chúng tôi vốn là nhân sĩ quận Thái Sơn, khi xưa theo Vương Khuông, lại từng được ơn huệ của Tào công, cho nên khó mà được trọng dụng ở Hà Bắc...

Không đợi ông ta nói xong, Phùng Khải đã vội nói chen vào:

— Viên Thiệu kia khinh người quá đáng! Nhớ khi xưa cựu tướng của Hàn Phức là Khúc Nghĩa làm tiên phong cho ông ta đi đánh Công Tôn Toản lập được chiến công. Viên Thiệu lại thấy ông ta có công lớn mà sinh lòng nghi kỵ, thẳng thừng bức hại ông ấy đến nỗi phải chết. Lần này vây khốn Dịch Huyện, sai chúng tôi dẫn mấy ngàn quân mã khống chế Trương Yên. Tuy nói rằng giặc Hắc Sơn là đám quân ô hợp, nhưng nhiều ít khác nhau căn bản không thể địch nổi, đó chẳng phải là cố ý đẩy chúng tôi vào chỗ chết ư?

Tào Tháo cười thầm trong dạ, Viên Bản Sơ này gớm thật, đẩy những người mình nghi kỵ ra cho chống nhau với giặc Hắc Sơn, đánh thắng thì coi như ngăn được ngoại xâm, mà đánh thua thì coi như trừ được nội hoạn, cách ấy quả là cao kiến. Tiếc là nội hoạn không trừ hết được, ngược lại còn bức bọn họ chạy sang đây với ta.

— Ôi... - Lộ Chiêu thở dài nói, - Chúng tại hạ đánh nhau với Trương Yên một trận, ít không chống lại được nhiều, nên đã đại bại, chỉ còn lại vài trăm huynh đệ. Thực sự nguội lạnh trong lòng, không còn muốn lại theo giúp Viên Thiệu nữa, vì vậy mới đến đây xin theo Tào công, mong ngài không trách mắng.

Trong lòng Tào Tháo thấy hơi khó xử, hiện nay cục thế vẫn là Viên Thiệu mạnh mà mình thì yếu, nhưng phàm là người còn có lối thoát thì sẽ không đến chỗ mình thế này. Song nghĩ lại, triều đình ở Hứa Đô vốn vẫn luôn đem lại cho những người cùng đường một chỗ

trở lại cuối cùng, lấy danh nghĩa thiên tử tụ họp họ lại, bọn họ thế cô đến theo không thể trách mắng quá được. Hơn nữa hai tướng Lộ, Phùng đã tin cậy lôi hết tâm can ra không giấu giếm gì, thì cũng đáng được coi là trong sáng minh bạch, Tào Tháo liền bảo:

— Nhị vị tướng quân không cần phải buồn bực nhụt chí, ta sẽ biểu tấu cho hai ông làm đô úy, cung cấp quân tư lương thảo, các ông có thể chiêu vời bộ sậu cũ để dốc sức vì triều đình.

Lộ Chiêu, Phùng Khải quay nhìn nhau, rồi vội quỳ sụp xuống:

— Đa tạ Tào công đã quan tâm!

Hai tướng rốt cuộc cũng là những kẻ lăn lộn từng trải từ khi thảo phạt Đổng Trác đến nay, tuyệt không phải tầm thường, bọn họ đã nhìn nhận thấy rất rõ sự biến hóa của thời cuộc. Tuy bị Viên Thiệu nghi kỵ từ lâu, nhưng trước sau vẫn cắn răng nhẫn nại, chính là vì chưa có chỗ nào để chạy theo. Nếu là một, hai năm trước, bọn họ tuyệt nhiên không dám chạy đến theo Tào Tháo, vì không cẩn thận Tào Tháo sẽ lấy đầu của hai người họ mà đưa về Hà Bắc ngay. Bây giờ thì thế cục đã khác, Viên, Tào tất sẽ trở mặt nhau, hai người cũng đã bắt được mạch của Tào Tháo, nên mới dám đến Hứa Đô. Nhưng họ không thể ngờ được rằng, Tào Tháo lại ưu đãi đến vậy, còn cho phép bọn họ được tự lĩnh quân, nên trong lòng vô cùng cảm kích.

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho bọn họ ngồi xuống, bắt đầu hỏi han tình hình trong quân của Viên Thiệu:

— Cách đây không lâu, ở Hà Bắc có tin truyền đến, nói Điền Phong hiến kế cho Viên Thiệu đột kích Hứa Đô, có chuyện như vậy không?

— Có. - Lộ Chiêu gật đầu khẳng định, - Nhưng Viên Thiệu bị vướng chiến sự ở U Châu, nên chưa bằng lòng.

Phùng Khải nói thêm:

— Có người nói, vì con của Viên Thiệu là Viên Mãi bị bệnh, nên Viên Thiệu không đành lòng ra đi, cho nên đã không xuất binh. Nghe nói là chuyện ấy đã khiến Điền Nguyên Hạo giận đến run người!

Tào Tháo thấy thật buồn cười, không hiểu Viên Thiệu là người thế nào mà há lại có thể vì con ốm để lỡ việc dụng binh? Những câu

đồn thổi như thế không biết do kẻ nào bịa đặt ra, có thể thấy rõ chỗ nào có người là chỗ đó có những câu tào lao đơm đặt. Viên Thiệu không chịu xuất binh chắc chắn là do lo ngại Công Tôn Toản phản công, hơn nữa cách làm của Điền Phong cũng không phải là tuyệt diệu. Từ Hà Bắc dẫn quân đột kích Hứa Đô, đường xa lặn lội đã đành, mà nếu quân ít thì không thể hạ nổi thành Hứa Đô vững chắc, quân nhiều thì lại không còn yếu tố bất ngờ, kế ấy thực sự không phải thượng sách. Nhưng Phùng Khải đã nói như vậy, Tào Tháo liền nắm luôn lấy không tha, cố ý nói hạ thấp Viên Thiệu:

— Hừ! Vì một đứa trẻ ranh mà bỏ mưu hay, đủ thấy Viên Thiệu là kẻ u tối tầm thường, không thể thành đại sự được.

— Không sai, không sai! - Hai tướng đều phụ họa theo.

— Nghe nói Công Tôn Toản đã hoàn toàn bị vây khốn, không biết ông ta còn có thể duy trì được bao lâu? - Đó mới là điều mà Tào Tháo quan tâm nhất hiện nay.

Lộ Chiêu đáp:

— Theo tại hạ dự đoán, trong vòng một năm, Viên Thiệu chưa thể diệt nổi Công Tôn Toản.

— Tại sao ngươi nghĩ như thế? - Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên.

— Tào công không biết đấy thôi, từ lâu Công Tôn Toản đã cho xây dựng thành lũy bảo vệ bên bờ sông Dịch Thủy, chu vi đến sáu dặm, tường thành cao tới sáu, bảy trượng, phía trên bố trí cung khỏe nỏ cứng, gỗ lăn đá tảng, ngoài tường thành lại đào hào sâu mấy chục lớp, lại còn để rào gai chông chà ngăn cản ở những nơi xung yếu, quân sĩ chiếm giữ những nơi hiểm yếu trên cao. Trong thành, lầu bắn tên có tới hàng trăm, Công Tôn Toản và thê thiếp sống trên lầu chính, cao tới hơn mười trượng, xẻ đá xây tường, đúc sắt làm cửa, trong tích trữ quân lương đến ba trăm vạn hộc, đủ để có thể cố thủ mấy năm! Vì cái pháo đài Dịch Kinh này mà Viên Thiệu lo lắng đến độ không làm được gì cả...

Tào Tháo vừa nghe thì cảm thấy rất kinh hãi, nhưng nghĩ kỹ thì lại không ngăn được lắc đầu:

— Dịch Thủy... Hừ! *Gió hiu hắt chừ sông Dịch lạnh ghê; Tráng sĩ một đi chừ không trở về...* Bố trí như vậy tuy rằng Viên Thiệu không thể công hạ được, nhưng bản thân Công Tôn Toản thì cũng không thể xông ra ngoài. Thành trì dù kiên cố đến đâu cũng vẫn sợ bị vây hãm lâu ngày, vây hãm lâu ngày thì nhân tâm sẽ có biến, ta sợ là ông ta không kiên trì nổi một năm. - Trước đây Tào Tháo coi Công Tôn Toản là đối thủ, giờ đây lại coi ông ta là đồng minh, ông ta có thể duy trì thêm được một ngày, thì Tào Tháo có thể được thêm một ngày để chuẩn bị.

Lộ Chiêu lại nói:

— Trương Yên cũng không thể coi nhẹ, tuy không có thành lớn để dựa dẫm vào, nhưng lại có quân đông tới mấy chục vạn, cũng là một sự uy hiếp với Viên Thiệu.

Tào Tháo lại không cho là vậy:

— Ta đã nửa đời chiến đấu với quân Khăn Vàng rồi, tài cán của chúng thế nào ta biết rõ. Cướp bóc của cải, quấy rối thành trì thì được, chứ đánh trận chính thức thì không ổn. Trương Yên nói là có mấy chục vạn quân, thực ra hầu hết đều là người nhà của chúng, đến lúc đánh nhau số tiến lên thì ít mà số bỏ chạy thì nhiều, người lớn khóc lóc, trẻ con kêu gào, trong quân doanh còn phơi tã lót, đám người ấy há lại là đối thủ của Viên Thiệu ư?

Thực ra quân Hắc Sơn không phải là không muốn buông giáo quy hàng, chỉ là Viên Thiệu không cho họ một đường sống mà thôi. Viên Thiệu khác hẳn Tào Tháo, sự thống trị của Viên Thiệu được xây dựng trên cơ sở của hào cường ở Hà Bắc, buông lỏng chính sách điền nông cho gom dồn ruộng đất. Do vậy Viên Thiệu không bao giờ tha thứ cho quân khởi nghĩa nông dân. Từ khi ông ta đứng chân ở Hà Bắc, đã trước sau tiêu diệt nhiều biệt bộ của Hắc Sơn và Khăn Vàng như: Lưu Thạch, Hoàng Long, Tả Hiệu, Quách Đại Hiền, Lý Đại Mục, Vu Độc... có một động tĩnh gì là lập tức chém hàng mấy vạn thủ cấp, giết hết cả đồn trại. Thái độ cứng nhắc như vậy cố nhiên là muốn bảo vệ lợi ích của thổ hào, khiến chúng có được tài lực và lương thực sung túc, nhưng cũng làm mất đi khả năng có thể thỏa hiệp được với Trương Yên. Điều ấy rõ ràng trái ngược với chính sách hạn chế hào cường, thu nạp nghĩa quân, xây dựng đồn

điền của Tào Tháo. Từ khi quần hùng tranh giành nhau đến nay, trong trận doanh của Tào Tháo có chuyện hào cường làm phản chứ không hề có chuyện tạo phản của bách tính, còn trong trận doanh của Viên Thiệu thì liên tục có dân chúng tạo phản chứ không có chuyện sĩ tộc làm phản, nguyên nhân căn bản chính là như vậy.

Những điều cần hỏi đã hỏi rõ cả rồi, Tào Tháo cúi đầu thấy hơi lo lắng. “Xem ra sắp đến lúc Công Tôn Toản phải chết rồi, Trương Yên cũng tuyệt nhiên không thể ngăn nổi mũi tiến công của Viên Thiệu. Là phúc thì chẳng phải họa, mà là họa thì cũng tránh không nổi, trận quyết chiến này khó mà tránh được. Bản Sơ ơi là Bản Sơ, ngày cử binh ở Trần Lưu ta đâu nghĩ rằng, bằng hữu tương giao hơn hai mươi năm rốt cuộc lại đi đến kết cục như hôm nay. Thôi được rồi, ông có mộng xưng vương xưng bá của ông, ta cũng có chí hướng trung hưng Đại Hán của ta, trời không thể có hai mặt trời, nước lửa khó dung, tình nghĩa giữa chúng ta đến đây đành vung dao cắt đứt làm hai vậy.”

Thấy Tào Tháo hai mắt âm trầm không nói năng gì, hai tướng Lộ, Phùng cũng không tiện chủ động nói gì, nếu đứng dậy cáo từ thì lại thấy đường đột, liền ngồi yên chờ đợi không nói câu nào. Lặng lẽ như vậy hồi lâu, chợt thấy Vương Tất xuất hiện ngoài cửa sảnh đường:

— Khải bẩm chúa công, có sứ giả Hà Bắc đến.

— Mời sứ giả vào! - Tào Tháo đáp, đầu vẫn không ngẩng lên.

Hai tướng Lộ, Phùng nghe nói có sứ giả của Viên Thiệu sai đến, mười phần thì tám phần chắc là việc có liên quan đến chuyện hai người bỏ trốn, tuy trong lòng lo lắng, nhưng cũng không thể không đứng dậy:

— Chúng tại hạ ở đây có lẽ bất tiện, tạm xin được cáo lui, đợi nghe minh công cho gọi sau vậy.

— Không cần đâu! - Tào Tháo đứng vụt dậy, - Ta với Viên Thiệu đã có hiềm khích với nhau, phía nam và phía bắc Hoàng Hà sớm muộn cũng xảy ra một trận đánh, không cần che che giấu giấu tự dối mình dối người như vậy nữa! Các ông cứ đường hoàng ngồi ở đây,

ta cũng muốn xem xem Viên Thiệu có thể nhẫn nhịn được hay không!

Hai tướng mừng như mở cờ trong bụng, quay lại chỗ ngồi, cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều vì có chỗ dựa vững chắc. Lúc ấy liền thấy Vương Tất dẫn theo sứ giả mặc áo đen chậm rãi đi vào cửa sảnh đường. Vương Tất đưa tay nói câu:

— Mời vào!

Người ấy khách khí chắp tay vái tạ, rồi cúi đầu bước lên sảnh đường. Không đợi đến trước mặt Tào Tháo, sứ giả vội chắp tay thi lễ, thái độ vô cùng cung kính:

— Tại hạ là Ký Châu tòng... - Trong lúc nói, ông ta đưa mắt liếc quanh, trông thấy hai tướng Lộ, Phùng, toàn thân ông ta không ngăn được run lên, nói được nửa câu trước liền quên luôn nửa sau.

Phùng Khải ngồi thẳng lưng dậy, cười nhạt nói:

— Ồ... Hóa ra là Âm tiên sinh đó ư? Phải chăng ông đến đây là muốn đòi Tào công hai cái đầu của chúng ta?

Viên sứ giả ấy chỉ sợ huynh đệ họ Lộ gây bất lợi cho mình, chân tự nhiên không làm chủ được lùi lại mấy bước, lâu lắm mới bình tâm trở lại được, lại quay về phía Tào Tháo thi lễ nói:

— Tại hạ là Ký Châu tòng sự Âm Quỳ, xin được tham kiến Tào công và thay Viên đại tướng quân có lời hỏi thăm ngài. - Giọng nói nghe run rẩy vô cùng.

— Được. - Tào Tháo lạnh lùng nói, - Đại tướng quân sai ngươi đến đây có điều chi dạy bảo?

— Có thư ở đây. - Âm Quỳ nghe khẩu khí lạnh căm căm của Tào Tháo thì cơ hồ đã nhận ra được điểm không hay trong đó, liền không dám nói thêm câu nào nữa, hấp tấp lấy từ trong áo ra một cuộn thẻ tre giao cho Vương Tất, nhưng vì quá run, ông ta đã làm rơi cuộn thẻ tre xuống đất. Vương Tất cúi mình nhặt lên, cung kính đưa cho Tào Tháo.

Phủ đệ của tam công có rất nhiều quy tắc, người ngoài không được phép tự tay đem đồ vật đến gần chỗ Tào Tháo. Tuy trước khi vào phủ đã phải cởi bỏ bội kiếm, nhưng nếu những kẻ đó ngầm giấu dao sắc trong người, hoặc là người võ nghệ cao cường, thì có thể

sẽ đột nhiên hành thích trong lúc đưa đồ vật lên, cho nên không thể không đề phòng vậy.

Viên Thiệu vốn bốn đời tam công nên rất kiêu căng, lại có danh phận là đại tướng quân, nên dù có bất kỳ yêu cầu gì với Tào Tháo cũng không bao giờ sai người đưa thư đến, mà nhất định soạn tấu chương đưa đến sảnh trung, rồi sau mới chuyển đến phủ Tư không, để cho danh chính ngôn thuận. Nếu có chuyện gì thực sự không thể nói rõ được, cũng sẽ sai thủ hạ tâm phúc chuyển thư đến cho duyện thuộc của Tào Tháo, hai bên nói chuyện qua một bức rèm cửa chứ trước nay chưa từng trực diện như thế này bao giờ. Tào Tháo liệu rằng bức thư này tất có liên quan đến hai tướng Lộ, Phùng, nào ngờ khi mở ra xem, trong thư lại không hề nhắc đến chuyện tướng làm phản chạy theo, mà là bảo Tào Tháo dời đô đến Quyên Thành!

Quyên Thành ở quận Tế Âm, Duyện Châu, viên quận thú mà triều đình nhận mệnh chính là Viên Tịch, một người trong họ tộc Viên thị. Tuy vẫn là địa bàn của Tào Tháo, nhưng phía bắc giáp Ký Châu, phía đông gần Thanh Châu, nhất cử nhất động đều nằm trong sự kiểm soát của Viên Thiệu. Chỉ cần Viên Thiệu bằng lòng, ông ta có thể dẫn quân qua sông đến Quyên Thành bất cứ lúc nào, Tào Tháo căn bản sẽ không thể phòng ngự nổi. Viên Thiệu yêu cầu dời đô đến Quyên Thành, ý tứ ngoài lời văn đã rất rõ ràng: *Tào Mạnh Đức, ta cho ngươi hai con đường, một là đầu hàng, hai là giao chiến. Nếu ngươi biết điều thì ta sẽ nể mặt, ngươi vẫn làm chức tam công của ngươi, rồi đưa kinh đô dời về Quyên Thành, triều đình và quân đội sẽ do ta tiếp quản. Còn nếu ngươi không chịu dời đô, chúng ta sẽ nói chuyên với nhau bằng quân đội, địa bàn của ta lớn hơn ngươi, binh mã nhiều hơn ngươi, đến khi đó chỉ cần cử binh một lần sẽ diệt được ngươi ngay!*

Tào Tháo xem xong, không ngăn được cười nhăn nhó: “Bản Sơ ơi là Bản Sơ, đến tận lúc này hai ta vẫn rất hiểu ý nhau, ta đưa ra trận thế như vậy, ông lại đưa đến một phong thư thế này. Ngay đến thời điểm phải quyết định chia cắt cũng đều lựa chọn đúng lúc giống nhau như vậy, tiếc rằng đã kéo dây cung thì mũi tên không thể thu lại được”. Nghĩ đến đó, Tào Tháo để cuộn thẻ tre xuống dưới án, nhìn Âm Quỳ nói:

— Thế này là đại tướng quân của ngươi sai rồi. Việc trọng đại như vậy mà không dâng sớ lên triều đình bàn bạc, lại viết thư riêng cho ta, há chẳng phải làm mất lễ bề tôi sao? Ngươi có biết trong thư viết những gì không?

Âm Quỳ cũng không biết trong đó viết gì, chỉ nhớ khi Viên Thiệu trao cho mình bức thư này thì vẻ mặt bình thản không biểu lộ gì, dặn dò ông ta phải đích thân trao tận tay cho Tào Tháo. Suốt dọc đường đi, ông ta trong dạ thấp thỏm, nhưng không dám tùy tiện mở ra xem. Giờ đây thấy Tào Tháo hỏi câu ấy, mồ hôi toát ra đầm đìa, ấp a ấp úng nói:

— Tại hạ không biết.

— Tốt lắm! - Tào Tháo cười nhạt rồi nói, - Đại tướng quân nói Hứa Huyện nhỏ bé, Lạc Dương hoang tàn, bảo Tào mỗ ta dời đô đến Quyên Thành.

Âm Quỳ nghe thấy vậy, giật mình sợ hãi đến thất phách kinh hồn. May mà ông ta đầu óc nhanh trí, vội thi lễ nói:

— Sai rồi! Tại hạ lần này quay về gặp Đại tướng quân, sẽ xin ngài lại viết biểu dâng tấu lên. - Nói xong Âm Quỳ quay lưng định lui ra.

— Đứng lại! - Tào Tháo quát lên một tiếng.

Âm Quỳ sợ hãi đến nhũn chân, quay đầu lại run lẩy bẩy nói:

— Tào công, ngài... ngài còn, còn có gì dặn bảo?

Việc viết tấu chương không cần nữa đâu, ta cũng không cần viết thư hồi âm gì cả. Chỉ phiền ngươi khi về thì nói cho Đại tướng quân biết, triều đình ở Hứa Đô yên ổn, tông miếu đã lập, thành trì kiên cố, binh tinh lương đủ, chuyện dời đô muôn vàn không thể nghe theo được! Nếu kẻ nào có ý đồ gì khác, nhòm ngó ngôi trời... - Tào Tháo “choang” một tiếng, rút ngay Thanh Cang kiếm ra, - Thì Tào mỗ ta sẽ nhờ cây kiếm sắc trong tay đem binh nhung mà nói chuyện với kẻ đó! - Nói xong, Tào Tháo giơ cao kiếm sắc lấy sức chém mạnh, lập tức nghe rầm một tiếng, vụn gỗ tung bay, cuộn thư của Viên Thiệu cùng với thư án bị chém đứt làm hai đoạn!

Âm Quỳ sợ hãi ôm đầu co rúm người, loạng choạng đập cả đầu vào cột nhà. Phùng Khải xông lên trước túm ngay lấy cổ ông ta, quát

hỏi:

— Lời Tào công dạy dỗ ngươi, đã nhớ rõ chưa?

— Nhớ rõ rồi, nhớ rõ rồi... - Âm Quỳ toàn thân túa mồ hôi lạnh, liên tục gật đầu.

Tào Tháo lại tra bảo kiếm vào vỏ, đưa tay vuốt râu nói:

— Buông ông ta ra, ông ta là sứ giả của Đại tướng quân sai đến, không được thất lễ. - Quân tử tuyệt giao cũng không nói xấu nhau, mặc dù đã tỏ ra quyết tuyệt dứt khoát, nhưng Tào Tháo cũng không làm khó một vị sứ giả, - Âm tiên sinh, cũng nhờ ông thay ta gửi lời thăm hỏi đến Đại tướng quân nhé.

— Dạ. Tại hạ nhất định sẽ chuyển lời tới Đại tướng quân. - Âm Quỳ gật đầu, cúi mình thật thấp, run rẩy bước ra khỏi sảnh đường, vừa đi đến giữa sân liền chạy biến như con thỏ lủi trốn.

Tào Tháo nhìn theo bóng ông ta, không khỏi lắc đầu:

— Bản Sơ sao lại dùng một kẻ hèn nhát như vậy chứ...

Lộ Chiêu giải thích:

— Âm Quỳ này chính là hậu duệ của nhà vọng tộc Âm thị ở Nam Dương, do vậy mới được Viên Thiệu trưng vời. - Họ Âm ở Nam Dương chính là dòng họ của Quang Liệt hoàng hậu Âm Lệ Hoa. Khi Quang Vũ đế Lưu Tú còn chưa đắc chí, từng có mong ước “làm quan làm đến Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy Âm Lệ Hoa”. Sau đó được ngồi giá kim loan rồi, quả nhiên đón Âm Lệ Hoa về làm Hoàng hậu. Huynh đệ của Âm hậu là Âm Thức, Âm Hưng cũng đều là khai quốc công thần, làm quan đến cửu khanh, gia phong tước hầu. Từ đó về sau, họ Âm liền trở thành một vọng tộc ở Nam Dương, rất được triều đình ưu ái.

Tào Tháo nghe thấy giải thích như vậy, càng than thở mãi không thôi:

— Nhà họ Viên Thiệu bốn đời làm tam công, nên luôn cho rằng chỉ có những người xuất thân vọng tộc mới xứng đáng để phò tá ông ta. Thực ra những nhà phú gia thường sinh ra những kẻ bại tử, chốn đồng ruộng mới là nơi kỳ lân ẩn mình. Dùng người làm sao có thể không phân biệt hiền ngu mà chỉ xem về xuất thân chứ?

Câu nói ấy nói trúng vào tâm khảm hai vị tướng quân, Lộ Chiêu lại uất ức nói:

— Viên Thiệu coi chúng tại hạ như cỏ rác, còn minh công đối với chúng tại hạ như có ơn tái tạo. Chúng tại hạ nhất định sẽ hết lòng phò tá minh công, để có ngày đạp bằng Hà Bắc, đem đám giặc hại dân ấy chém giết kỳ hết!

— Người mà các ngươi cần phò tá, không phải là ta, mà là đương kim thiên tử của Đại Hán! - Tào Tháo cố ý chấn chỉnh lại, - Ta muốn một mình yên tĩnh một chút, các ngươi hãy về nghỉ đi. Vương Tất! Ngươi đi báo cho Tuân lệnh quân, cấp lương thảo quân trang cho họ để họ chiêu tập lại những bộ hạ cũ.

— Dạ. - Ba người đồng thanh đáp lời, cười cười nói nói đi ra.

Còn lại một mình ngồi lặng, Tào Tháo bắt đầu suy nghĩ về việc tiêu diệt Lã Bố. Chiến sự ở Hà Bắc đã gần đến hồi kết, thời gian còn lại cho Tào Tháo không nhiều nữa rồi. Đúng như dự đoán của Tuân Du, ai có thể tiêu diệt xong kẻ thù trước mắt trước một bước, thì người đó có thể chuẩn bị cho việc quyết chiến sớm hơn một bước, nắm được quyền chủ động. Binh lực của Tào Tháo vốn không bằng Viên Thiệu, nếu lại để mất thời cơ trước, thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng được ra sao. Lã Bố nhất định phải đánh, nhưng tình hình trước mắt quân sĩ mỏi mệt thì cũng cần tính đến, tốt nhất là nghỉ ngơi chỉnh đốn mười ngày, nửa tháng rồi mới xuất binh được.

— Chúa công! Chúng tại hạ có việc quân bẩm báo. - Không biết Tuân Du đã đi vào từ khi nào, phía sau còn có cả Lã Chiêu.

— Ồ? - Tào Tháo trông thấy Lã Chiêu chợt giật mình, - Tử Triển, chẳng phải ngươi đi theo trong quân của Nguyên Nhượng ư? Trở về khi nào vậy? Chiến sự ở Tiểu Bái thế nào rồi?

— Tiểu Bái... Tiểu Bái... - Lã Chiêu mặt mũi đầy bụi bặm, ấp a ấp úng, định nói lại thôi, cuối cùng quay sang nhìn Tuân Du, - Hay là quân sư ngài nói đi.

Tuân Du thấy hắn đẩy sang cho mình, không ngăn được lắc đầu thở dài, tựa như có điều khó nói muốn che giấu.

Tào Tháo vừa thấy bộ dạng của bọn họ như vậy, liền biết ngay là chiến sự bất lợi:

— Lưu Bị thất thủ, hay Nguyên Nhượng thua rồi?

— Thành đánh viện binh, quân ta binh bại, lui lại phía sau hai mươi dặm. Kiến Vũ tướng quân ông ấy... ông ấy...

Hạ Hầu Đôn có chuyện rồi! Tào Tháo chợt thấy toàn thân run lên, cảm tưởng như có người nào từ phía sau đánh mạnh vào gáy mình vậy, vội vã nắm chặt lấy tay Tuân Du, luống cuống hỏi:

— Nguyên Nhượng làm sao?

— Bị quân địch bắn... bắn hỏng mất một mắt.

Tào Tháo kinh hãi hồi lâu không nói được câu nào... đột nhiên ông đập mạnh vào đùi mình:

— Xuất binh! Ngày mai lập tức xuất binh! Ta phải báo thù cho Nguyên Nhượng!

HỒI THỨ 63

Nội ứng ngầm giúp Tào Tháo, một trận đánh tan Lã Bố

Cắt tóc thay đầu

Vì lần thứ ba chinh thảo Trương Tú lại bị thua, nên Tào Tháo đành phải để đại quân ở lại Hứa Đô nghỉ ngơi mấy ngày, rồi mới lại đến Từ Châu chiến đấu. Nhưng tình thế cấp bách không đừng được, Hạ Hầu Đôn bị thua dưới tay Cao Thuận, hơn nữa trong lúc chiến đấu lại bị trúng một mũi tên lạc làm mù mất mắt trái. Thống soái trong quân bị thương, không có người chủ trì đại cục, chỉ còn cách lui về hạ trại. Trong khi ấy Lưu Bị vẫn bị khốn trong thành Tiểu Bái, tình thế vô cùng nguy ngập.

Đối với Tào Tháo mà nói, Hạ Hầu Đôn là người vô cùng quan trọng. Từ khi khởi binh đến nay, Hạ Hầu Đôn không biết hiểm nguy là gì, đi trước quân sĩ, luôn kề vai sát cánh chiến đấu cùng Tào Tháo, đã trở thành một vị thống soái thứ hai trong quân, một tướng tài đắc lực, lại là đường đệ, thần gia của ông, chẳng khác gì cánh tay phải của Tào Tháo vậy. Sau phút kinh sợ, Tào Tháo lại e ngại chiến cục ở Hà Bắc tiến triển nhanh chóng, thế là không đợi đại đội quân mã nghỉ ngơi chấn chỉnh xong, lập tức truyền lệnh lên đường. Tào Tháo đích thân đem hai vạn quân chinh thảo Lã Bố, chỉ để lại Tào Hồng giữ một số ít quân bảo vệ Hứa Đô.

Chủ soái một lệnh ban ra, có thể nói ba quân tướng sĩ đều khốn khổ. Sĩ tốt mới vừa lặn lội thoát ra được khỏi mưa sa gió chướng ở Nam Dương về đến kinh thành, đều đã vô cùng mệt mỏi, bây giờ lại phải đông chinh, tiếng oán than đầy đường khắp doanh trên dưới, tốc độ hành quân vô cùng chậm chạp. Tào Tháo cũng biết sĩ tốt mệt mỏi, nhưng do tình thế bức bách, ông cũng không còn cách nào khác, chỉ có thể nhẫn nại giục quân tiến bước. Khi ấy đã là tiết cuối thu, lúa mạch đã chín mấy phần, đồn điền ở Dự Châu càng được mùa hơn cả, chỉ cần đợi thêm một thời gian nữa là có thể cắt được rồi. Đại quân tiến thẳng đến Tiểu Bái cứu viện, khi ấy phải đi ngang

qua ruộng lúa mạch, Tào Tháo sợ binh lính làm hỏng lúa, lại truyền lệnh xuống: Sĩ tốt không được làm hỏng lúa mạch, kẻ nào vi phạm sẽ phải chết!

Suốt dọc đường đi, tâm tư Tào Tháo vô cùng tồi tệ. Hạ Hầu Đôn trúng tên chưa biết sống chết ra sao, Lưu Bị bị khốn số phận cũng như chuông treo chỉ mành, trông thấy đám quân sĩ mệt mỏi hành quân chậm chạp, trong lòng Tào Tháo sốt ruột, nhưng cũng không tiện thúc giục hơn nữa, thi thoảng còn phải chú ý tránh né ruộng mạch nữa. Tào Tháo không thể sai khiến được gì, tức giận lúc thì chửi Lã Bố, lúc lại chửi Cao Thuận, lát lại chửi Trương Tú, lát lại chửi Lưu Biểu. Nhưng sốt ruột cũng không giải quyết được gì, mấy ngày đi đường, mới sắp đến địa giới Lương Quốc, còn cách Tiểu Bái đến nửa hành trình nữa.

Tuân Du và Quách Gia luôn đi theo hai bên tả hữu Tào Tháo, mấy ngày nay đã đem những câu khuyên giải nói mấy lần rồi, đến giờ phút này cũng chẳng còn gì để nói nữa. Trông thấy phía trước lại là ruộng lúa mạch lớn, tránh cũng không tránh được, chỉ còn cách đi ngang qua. Quân lính vô cùng cẩn thận tránh né không làm hại lúa, kỵ binh lũ lượt xuống ngựa đỡ lấy từng cây, sợ là phạm phải quân pháp. Nhưng như vậy khiến hành quân càng thêm chậm chạp, đại đội quân mã dồn ứ hết cả lại. Tào Tháo ngoảnh đầu nhìn đội ngũ đông đảo dài dằng dặc, lại chau mày:

— Tổn hại lúa mạch là làm hại lợi ích của đồn dân, nhưng đi chậm chạp thế kia, khi nào mới có thể tới được Tiểu Bái?

Quách Gia thấy Tào Tháo lại sốt ruột rồi, liền cười ha hả nhân nói thêm câu:

— Chúa công có thấy không, gió đùa sóng lúa tựa ba đào, đồn điền có thể nói là rất được mùa vậy! Tại hạ nghe Tuân lệnh quân nói, thu hoạch năm nay dự tính có đến hơn trăm vạn hộc, gấp đôi năm ngoái. Có nhiều lương thực như vậy, kho đụn đầy tràn, quân quốc no đủ, còn lo chi Lã Bố không dẹp được, Viên Thiệu không diệt được? Tại hạ xin chúc mừng chúa công trước!

Quách Gia rất giỏi đoán ý người trên, miệng lưỡi lại khéo léo, mấy câu ấy thực sự đã khiến Tào Tháo thấy vui vẻ hơn:

— Đó chính là công của Táo Chi vậy! Nếu không phải ông ta đề nghị sửa đổi chính sách đồn điền chia đôi mỗi bên một nửa, thì đồn dân sao có thể chăm chỉ cấy cày như vậy? Dân là trọng, xã tắc là thứ hai, còn vua chỉ là nhẹ. Đem lợi cho dân thì cũng có lợi cho mình, đó là đạo lý thiên cổ không hề thay đổi. Đợi khi ta dẹp xong Lã Bố trở về, nhất định sẽ biểu tấu gia phong cho Táo Chi, ghi công bất hủ cho ông ấy.

— Sách *Pháp ngôn* có nói: "Việc làm là trên hết, lời nói là thứ yếu". Cứ theo tại hạ thấy thì việc đồn điền, công đầu phải thuộc về Nhậm trung lang. Nếu không phải ông ấy mấy năm nay đôn đốc việc đồn điền, cung cấp quân lương, thì chúng ta há có thể an tâm ở bên ngoài đánh trận ư? - Nhậm Tuấn là muội phu của Tào Tháo, cho nên Quách Gia cũng không quên khen ngợi đúng lúc vài câu.

Tào Tháo thầm lấy làm vui, nhưng không đáp lời, chỉ thúc ngựa đi. Công lao của Nhậm Tuấn, trong lòng ông đã có ghi nhận, nhưng quan chức thì không nên thăng thêm nữa. Từ khi Tào Tháo chủ trì triều chính đến nay, luôn hết sức tránh việc thăng nhậm cho những người thân thích của mình. Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Hồng là những tướng giỏi trong quân, không thể không ban cho danh phận, còn như Nhậm Tuấn, Biện Bỉnh là những người ngoại thích, tuy lập được công lao nhưng chỉ cho phú chứ không cho quý, để tránh gây ra những lời bàn tán không đáng có. Vì vậy Nhậm Tuấn tuy nắm cả việc lương thảo, nhưng cũng chỉ là chức Trung lang tướng, Biện Bỉnh lo liệu việc quân giới cũng chỉ là chức Hiệu úy.

Nhưng từng thay đổi nhỏ nhặt nhất trên nét mặt của Tào Tháo sao có thể qua được con mắt của Quách Gia? Biết rõ tuy Tào Tháo ngoài miệng không nói, nhưng trong lòng cũng tán đồng, Quách Gia vội thưa:

— Trước kia Cao tổ định thiên hạ, từng bàn về bề tôi có công đầu. Mọi người nói Tào Tham trên mình mang hơn bảy chục vết thương, công thành cướp đất đáng là người có công đầu. Cao tổ lại cho rằng Tiêu Hà có thể giữ vững Quan Trung, cung cấp quân lương mới là công muôn đời. Theo ý tại hạ, Nhậm trung lang chính là một tiểu Tiêu Hà vậy!

— Ta đã không để ý đến ông, ông lại càng khen bừa! - Tào Tháo không ngăn được cười lớn, - Ta thấy Tiêu Hà ngày nay, chính là Tuân lệnh quân đó! Ha ha ha...

Nào ngờ tiếng cười ấy đã gây ra họa. Vừa vặn khi ấy có một con quạ đang đậu giữa ruộng, nghe thấy tiếng cười của Tào Tháo nó giật mình bay vụt lên. Con ngựa Tuyệt Ảnh thấy có vật đen bay vù lên bên cạnh, tự nhiên chồm dậy hý vang, bốn chân quýnh quáng nhảy vào giữa ruộng mạch. Tào Tháo vội gò cương giữ chặt con ngựa Tuyệt Ảnh, nhưng trông lại thì đã giẫm nát một khoảnh ruộng lớn.

Sự cố ấy quá bất ngờ, quân binh bốn phía xung quanh đều không ngăn được xúm lại nhìn, bọn Tuân Du, Quách Gia cũng xuống ngựa chạy lại. Khuôn mặt Tào Tháo hết đỏ lại chuyển sang tái, kẻ nào làm hỏng lúa mạch sẽ phải xử tử là quy định của chính ông đặt ra, vậy mà lại chỉ muốn người khác tuân thủ, còn mình thì để ngựa giẫm nát ruộng lúa làm hỏng quân pháp. Tào Tháo nhìn một lượt tả hữu, thở dài một tiếng rồi nhảy xuống khỏi lưng ngựa hỏi:

— Hành quân chủ bạ đâu rồi?

Vương Tất nghe thấy được gọi, vội từ trong đám đông chen ra:

— Chúa công có điều chi căn dặn?

— Trước khi xuất binh, lão phu đã có quân lệnh thế nào?

— Quân lệnh?! Quân lệnh gì ạ? - Vương Tất tròn mắt giả vờ không hiểu.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Hừ! Giữa thanh thiên bạch nhật mọi người đều đã thấy cả, ngươi không cần che giấu hộ cho lão phu. Cứ nói thẳng không ngại gì!

Vương Tất nuốt cục nghẹn trong họng, chỉ còn cách chắp tay nói:

— Sĩ tốt không được làm hỏng lúa mạch, kẻ nào vi phạm sẽ phải tội chết!

Tào Tháo vuốt vuốt râu nói:

— Ngựa của lão phu giẫm nát lúa, nên lấy quân pháp mà xử lý.

Vương Tất sao dám giết Tào Tháo? Như thế chẳng phải là chuyện nực cười ư? Bèn vội vàng bác đi:

— Theo nghĩa kinh *Xuân Thu*, hình phạt không áp dụng cho bậc tôn quý. - Vương Tất không có lý gì khác, phải lấy câu hình phạt không áp dụng cho bậc đại phu ra để nói.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Trước kia Tiêu Hà đặt ra luật lệnh, Hàn Tín đặt ra quân pháp, Trương Thương làm điều lệ, Thúc Tôn Thông định ra lễ nghi, thiên hạ không ai không tuân theo. Đặt ra pháp lệnh rồi tự mình phạm phải, đâu kể là chủ soái hay kẻ dưới? - Vừa nói, Tào Tháo vừa rút bội kiếm cầm trên tay.

Vương Tất lần này thực sự sợ hãi:

— Chúa công, ngài không thể nhận tội mà tự tàn được...

Quách Gia vốn chỉ muốn nói mấy câu cao hứng cho Tào Tháo vui, không ngờ lại gây ra tai vạ như vậy, vội vàng quỳ sụp xuống đất:

— Chúa công thống lĩnh đại quân, tuân mệnh thiên tử, thực là chỗ dựa của triều đình. Nay thiên hạ chưa yên, há có thể tự tàn được?

Tào Tháo vốn cũng không định thực sự lấy cái chết để chuộc tội, nhưng tự đặt ra pháp lệnh, rồi lại tự phạm phải nên phải làm gương, trầm ngâm hồi lâu, mới nói:

— Vương tử phạm pháp thì cũng tội như thứ dân, huống chi là lão phu? Nhưng việc chinh chiến vẫn còn chưa xong, thân là thống soái trong quân, không thể tự sát được, nay lấy hình phạt mà thế vào đó. - Nói rồi cúi đầu bỏ mũ đâu mâu, rút cây trâm cài đầu, rồi tay trái cầm búi tóc, tay phải vung bảo kiếm, cắt ngay một nửa mái tóc xuống!

Sách *Hiếu kinh* có nói, “Thân thể da tóc, nhận từ phụ mẫu, không được hủy hoại, đó là hiếu đầu tiên vậy”. Cho nên cổ nhân coi trọng mái tóc, chỉ có những kẻ phạm tội mới cắt cụt đầu tóc, gọi là “khôn hình” (hình phạt cắt tóc). Chúng nhân thấy Tào Tháo tự cắt tóc trước mặt mọi người, đều lấy làm kinh ngạc. Tào Tháo tra kiếm lại vào vỏ, đưa nửa mái tóc cho Vương Tất nói:

— Đem tóc này truyền cho ba quân xem, nói rằng lão phu giẫm lên lúa, vốn đáng phải chém đầu, nhưng thân là chủ soái, nên tạm cắt tóc để thay đầu. Nếu có ai lại phạm quân pháp, nhất định sẽ không tha!

Vương Tất lĩnh mệnh chạy đi, ba quân tướng sĩ hay tin Tào Tháo cắt tóc thay đầu chẳng kẻ nào dám không nghiêm chỉnh, chẳng nói đến chuyện giẫm lúa, ngay cả những câu ấm ức oán thán lúc đầu cũng không dám nói nữa. Tuân Du lấy dải vải, tự mình buộc lại mái tóc cho Tào Tháo, Quách Gia lại đội mũ đâu mâu lên cho ông, ba người tiếp tục dắt ngựa đi trước. Không lâu sau, đại đội quân sĩ đã đi qua ruộng mạch, mọi người đưa mắt nhìn ra đằng xa, Lương huyện - trụ sở của Lương Quốc đã trông thấy thấp thoáng phía xa, Lương Quốc vương hiện nay là Lưu Di đang ở trong thành. Vừa thấy thành này, Tào Tháo đột nhiên nhớ đến vương tử của Lương Vương Di là Thiên tướng quân Lưu Phục, quay đầu lại nói với Tuân Du:

— Lần trước về kinh, tên Triệu Đạt kia đến mách chuyện, hình như có nói Vương tử Phục có qua lại với kẻ nào đó, ta e rằng hắn cấu kết với Đổng Thừa, tất sẽ làm hại sau lưng ta.

Tuân Du tuy rất giỏi nhận định thời thế, nhưng với những việc hỗn hào thật giả, âm mưu chính biến thì lại không quan tâm chú ý như Đổng Chiêu, chỉ lắc đầu nói:

— Tại hạ có nghe Lệnh quân nói, năm xưa Vương tử Phục theo chúa công cùng đến nghênh giá ở Lạc Dương, cũng có công lao trong việc rời đô, chắc hẳn không cùng một phe với Đổng Thừa. Huống chi Lương vương ở đây, nếu Vương tử Phục làm loạn ở Hứa Đô, há chẳng phải sẽ làm hại phụ vương của hắn ư?

— Tuy nói như vậy, nhưng Vương tử Phục tính tình huênh hoang, kiêu ngạo vì có công, tuổi trẻ hăng hái, chưa chắc đã lo nghĩ đến chuyện sinh tử của phụ vương hắn. Cẩn thận chèo lái con thuyền vạn năm rồi, cũng cần đề phòng hơn nữa mới được. - Rõ ràng Tào Tháo có ý nghi ngờ bọn Đổng Thừa và Vương tử Phục, nhưng không dám công nhiên bãi miễn quan chức, đoạt lại binh mã của họ. Dù sao người ta cũng là hoàng thân quốc thích, xử trí vội vàng sẽ làm dao động lòng người khiến trăm họ bất mãn. Hơn nữa

có bọn họ ở triều, cũng có thể dựng lên làm gương, tượng trưng cho việc tôn thất và ngoại thích đều ủng hộ Tào Tháo. Cho nên Tào Tháo không thể động đến bọn họ, ít nhất là trước khi quyết chiến với Viên Thiệu thì không thể đụng vào họ được.

Trong lúc đang nói chuyện, đã thấp thoáng thấy từ phía Lương huyện có một toán người đang chạy lại, cả cưỡi ngựa lẫn chạy bộ khoảng vài mươi người, trông bộ dạng rất vội vã. Ngay sau đó lại có quân xích hầu chạy tới bẩm báo:

— Trấn Đông tướng quân binh bại chạy đến đây.

— Ôi! Đi nhanh đi chậm rốt cuộc vẫn không kịp rồi. - Tào Tháo lắc đầu không thôi, - Tên Lưu Bị tai to ấy cũng thật xui xẻo, lại để mất Tiểu Bái rồi!

— Tào công ở đâu? Tào công ở đâu? - Lưu Bị xuống ngựa lật đật chạy vào trong quân, vừa thấy Tào Tháo vẻ mặt không vui đứng ở bờ ruộng, Lưu Bị vội quỳ xuống thỉnh tội, - Mạt tướng lại để mất thành trì, xin minh công trị tội!

Tào Tháo cúi đầu xuống nhìn, giờ đây trông Lưu Bị khác hẳn với lần trước. Đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, áo giáp rách rưới, trang phục đẹp đẽ khác biệt lúc trước không biết đã vứt đi đâu rồi, dẫn theo mấy chục tên tàn binh, bộ dạng lôi thôi vô cùng. Tào Tháo chợt cảm thấy buồn cười. Lần trước Lưu Bị giữ Tiểu Bái, chiêu mộ binh mã bị Lã Bố oán ghét, cho người đánh đuổi đi. Lần này Lưu Bị giữ Tiểu Bái, định kế giết Dương Phụng, Hàn Tiêm, cướp lấy ngựa của Lã Bố, khiến cho hắn nổi giận, rốt cuộc lại là thành bị phá phải trốn chạy. Hai lần thất thủ chẳng khác gì nhau, con người này tỏ vẻ uy phong đường đường nhưng lại hiếu chiến như vậy, đã thế còn chiến lại không thắng nổi người khác, bao nhiêu lần chiến bấy nhiêu lần bại, đúng là không biết ghi nhớ! Vì thế Tào Tháo cũng không muốn trách tội thêm, chỉ xua xua tay bảo:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, Huyền Đức chớ nên lo nghĩ, đứng dậy đi. Tiểu Bái đã thất thủ rồi, vậy chỗ Nguyên Nhượng hiện giờ ra sao? - Tào Tháo nóng ruột muốn biết vết thương của Hạ Hầu Đôn.

— Thật lấy làm hổ thẹn... - Lưu Bị chưa dám đứng dậy, - Mạt tướng bị vây ở Tiểu Bái, trong ngoài không thông tin được với nhau, chỉ nghe phong thanh Hạ Hầu tướng quân thua trận bị thương, chứ chưa được thấy. Sau đó thành trì bị công phá, tại hạ đột phá cửa bắc mà chạy, lại bị Cao Thuận truy kích, may mà có Vân Trường, Dực Đức chặn hậu, mạt tướng mới đào thoát được. Chưa có thời gian chạy tới doanh của Hạ Hầu tướng quân, mà theo đường này chạy luôn đến Hứa Đô báo tin, không ngờ lại gặp được minh công ở đây. - Nói rồi liên tục dập đầu.

— Thế Vân Trường và Dực Đức ở đâu? - Tào Tháo đưa mắt tìm kiếm.

— Họ yểm hộ mạt tướng rút chạy, cho nên chạy đi, cũng không biết chạy đi đâu rồi. - Nói đến đó, trong ngữ khí của Lưu Bị như có ý buồn rầu đau khổ.

— Ôi! - Tào Tháo cảm khái hồi lâu. Trước sau ông vẫn không hiểu nổi, bậc hổ tướng như Quan Vũ, Trương Phi lại đi giúp sức bảo vệ cho một tướng quân chỉ biết bỏ chạy như Lưu Bị? Quan Vũ, Trương Phi đều không tìm thấy, chắc chắn thê tử gia quyến của Lưu Bị đều bị Lã Bố bắt cả rồi. - Đứng lên đi! Đứng lên đi! Trên đường đi chúng ta sẽ chiêu tập lại những binh mã thất tán, lão phu sẽ báo thù cho ông và Nguyên Nhượng!

— Đa tạ tướng quân! - Lưu Bị lại dập đầu, có tiểu tướng là Triệu Vân đỡ ông ta dậy, một tâm phúc khác là Trần Đáo dắt con ngựa của Lưu Bị đến. Mọi người lên ngựa, qua Lương huyện, cùng đến Tiểu Bái cứu viện.

Thấy Lưu Bị đã đến, Quách Gia vội nhường lại vị trí, để ông ta cùng Tào Tháo sóng ngựa mà đi. Tào Tháo đang lo lắng về chiến sự, cứ liên tục hỏi:

— Lã Bố kia hiện có bao nhiêu quân mã?

Lưu Bị cung kính đáp:

— Quân Tịnh Châu đích hệ thì chỉ có mấy ngàn, ngoài ra có Duyện Châu bộ của Trần Cung, quân Từ Châu, quân cựu bộ của Đan Dương, quân Hà Nội. Ngoài ra có Quảng Lăng thái thú Trần Đăng, hào cường cát cứ ở duyên hải hai châu Thanh, Từ là Tang

Bá, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá, lại còn huynh đệ Tôn Khang, Tôn Quan cũng nghe theo sự điều khiển của y, gộp chung cả lại cũng phải hơn hai vạn quân.

Tào Tháo không nghĩ như vậy:

— Tính hết cả lớn nhỏ, cũng không thể nhiều như vậy được!

— Minh công chớ nên coi nhẹ, đám quân thiết kỵ Tịnh Châu ấy nổi tiếng thiên hạ, nhất là bộ quân của Cao Thuận vây hãm trận doanh vô cùng lợi hại, chính tại hạ đã bị thua bởi tay hắn ta. Lại còn Quảng Lăng thái thú Trần Đăng dẹp yên được bọn hải tặc, rất có thanh thế, nghe nói quân mã mà hắn dẫn đến đã lên đường rồi, ý chừng muốn hợp binh với Cao Thuận để chống lại quân triều đình, đó cũng là một kẻ kình địch vậy.

Tào Tháo nét mặt hơi mỉm cười, Lưu Bị vẫn không biết rằng Trần Đăng đã ngầm quy thuận, lần này dẫn quân đến đây, quân Quảng Lăng tất sẽ quay ngược mũi giáo ở trước trận, trận đánh này đã chắc thắng đến chín phần rồi.

Lưu Bị thấy Tào Tháo vô cùng tự tin, nên cũng tranh thủ thời cơ bẩm tấu:

— Tào công, mới đây tại hạ có làm một việc, trong dạ rất không yên, muốn được nói trước cho ngài biết.

— Ồ? Chuyện gì vậy?

Lưu Bị có vẻ run rẩy sợ hãi nói:

— Hồi đầu năm, tại hạ lấy danh nghĩa là Dự Châu mục cho con trai của Viên Thiệu là Viên Đàm được xét cử Hiếu liêm. Kỳ thực đó là vì sự yên ổn của đại cục, mong ngài chớ để tâm. - Phụ tử Viên Thiệu tuy ở Hà Bắc, nhưng quê quán vẫn là Nhữ Nam, Dự Châu, cho nên cử hiếu liêm vẫn phải theo nguyên quán.

Tào Tháo cười khanh khách:

— Ta nghe nói từ lâu rồi, chuyện ấy có đáng kể gì? Ta rất hiểu dụng tâm của ông, Viên Thiệu vốn luôn thích hư danh như thế, cử con trai ông ta làm Hiếu liêm có thể hòa hoãn được quan hệ giữa chúng ta với ông ta, ông làm thế rất tốt.

Nét mặt sợ hãi của Lưu Bị chợt nở một nụ cười, nói vẻ khẩn thiết:

— Minh công thương đến tình kẻ dưới, mạt tướng cảm kích vô cùng, ngày sau nhất định gắng sức để báo ơn tri ngộ.

Tào Tháo vân vê chòm râu, trong lòng thầm nghĩ, tên Lưu Bị này đúng là nhát gan thực...

Hạ Hầu một mất

Lặn lội qua chặng đường dài, cuối cùng Tào Tháo cũng đến Tiểu Bái. Nhưng Cao Thuận đã rút đi từ lâu rồi, chỉ để lại một tòa thành bị cướp đoạt sạch trơn và xác chết đầy mặt đất.

Từ khi Lưu Bị lấy danh nghĩa là Trấn Đông tướng quân, Dự Châu mục quay trở lại Tiểu Bái đến nay, không ít lưu dân bách tính đã chuyển đến đây sinh sống. Vốn cho là thành này đã thuộc quản lý của triều đình, từ đây sẽ được yên ổn thái bình, nào ngờ Lã Bố lại làm phản, quân canh giữ cùng dân chúng trong phút chốc tất cả đã về nơi chín suối. Tào Tháo không biết làm sao, chia một cánh quân ra dọn dẹp lại mọi thứ trong thành, còn mình tự dẫn đại đội quân mã tiếp tục tiến về phía đông, hội hợp với bộ quân của Hạ Hầu Đôn ở giao giới hai châu Dự, Từ. Đốc Duyện Châu quân sự là Trình Dục, Ly Hồ thái thú Lý Điển cũng đều đã dẫn quân đến nơi.

Nghe nói Tào Tháo đã tới, lại muốn đến doanh thăm hỏi, các tướng dưới trướng Hạ Hầu Đôn đều kinh hãi. Quan hệ giữa hai người thế nào, ai cũng biết cả, huống chi chủ soái bị thương thì chư tướng sẽ phải mang tội hộ vệ bất lực. Bọn Hàn Hạo, Lưu Nhược, Vương Đồ đều vội ra ngoài viên môn quỳ nhận tội:

— Chúng mạt tướng hộ vệ không chu đáo, xin chúa công trách phạt.

Tào Tháo không thèm nhìn đến bọn họ, chẳng nói chẳng rằng dong ngựa đi qua, vội vã chạy thẳng vào đại trướng trung quân, vừa đạp lên bàn đạp rời khỏi yên ngựa, còn chưa kịp bước xuống đất ông đã gọi to:

— Nguyên Nhượng! Vết thương của đệ sao rồi? - Thấy bên trong không có động tình gì, Tào Tháo vội vén rèm cửa đưa mắt nhìn một lượt: Trong trướng tối đen như mực, chỉ có hai người, Hạ

Hầu Đôn mặc áo đơn ngồi quay lưng ra phía rèm trướng, bên cạnh là một thầy lang trong quân đang cúi đầu đứng hầu bên. - Nguyên Nhượng... Ta đến rồi đây, vết thương của đệ thế nào rồi? - Tào Tháo rảo bước đi vào, Hứa Chử cùng bọn thân binh theo sát ngay sau.

Hạ Hầu Đôn không quay đầu lại, giọng nói trầm nhỏ:

— Đệ không muốn gặp người ngoài, bảo người của huynh ra ngoài hết đi!

Tào Tháo giật mình, xua tay cho bọn Hứa Chử đi ra ngoài, rồi mới thận trọng vòng qua phía trước mặt Hạ Hầu Đôn. Thấy ông ta sắc diện xanh tái, hình dung tiều tụy, gầy đi rất nhiều so với mấy tháng trước, trên đầu vải trắng quấn lệch che kín con mắt bên trái, hai tay cầm chiếc gương đồng, đang mở trừng con mắt phải đỏ vằn những vệt máu, nhìn trân trối vào bóng mình ở trong gương.

Thầy lang vội vàng quỳ xuống thi lễ, Tào Tháo chỉ giơ tay ra hiệu, rồi ngồi xuống trước mặt Hạ Hầu Đôn, nhíu mày nhìn thẳng vào ông ta:

— Đệ sao rồi? Còn đau lắm không?

Hạ Hầu Đôn không nói gì, chỉ lắc lắc đầu. Viên thầy lang vội bẩm:

— Khải bẩm chúa công, vết thương trên mắt Hạ Hầu tướng quân đã không còn đáng ngại nữa, nhưng... nhưng chỉ là... - Ông ta đưa mắt liếc nhìn Hạ Hầu Đôn, không dám nói tiếp nữa.

— Nhưng chỉ là chột chứ có gì đâu! - Hạ Hầu Đôn cười nhạt nói, - Con ngươi đã bị ta nuốt vào bụng rồi, còn chữa làm sao được nữa.

Tào Tháo đã nghe nói về chuyện này rồi. Khi ấy Hạ Hầu Đôn đang đốc thúc quân mã chạy đến Tiểu Bái cứu viện. Sau khi hay tin, Cao Thuận bèn dẫn quân kỵ đang vây hãm tại trận chặn đánh ngang đường, lẻn vòng lên mạn bắc của Tào quân, bắn tên đột kích trung quân. Thân binh vệ sĩ ngăn chặn không kịp, có một mũi tên bắn đúng vào mắt trái Hạ Hầu Đôn. Chủ soái bị tên bất ngờ, tướng sĩ Tào quân lập tức rúng động. Cao Thuận liệu rằng đã được lợi thế, liền vẫy quân đột kích thẳng vào trận. Tào quân thế trận rối loạn, giẫm đạp lên nhau tử thương vô cùng nghiêm trọng. Đúng lúc nguy hiểm ấy, Hạ Hầu Đôn liền nhổ ngay mũi tên kéo theo cả con ngươi

ra, rồi quát to: “Tinh cha huyết mẹ, làm sao có thể bỏ được!” Rồi lập tức bỏ con ngươi vào miệng mà nuốt, cố nén vết thương đau đớn chỉ huy quân sĩ ra sức chiến đấu. Quân Cao Thuận sợ quá, vội vàng tháo lui, Tào quân nhân đó mới tránh khỏi tổn thất lớn hơn. Nhưng từ đó về sau, vết thương của Hạ Hầu Đôn ngày càng nặng, thân phận của ông ta quá cao, không ai dám tạm lên thay, lại thêm giữa đường bị đánh thua, sĩ khí đã giảm sút, chỉ còn cách lui lại hạ trại.

— Đệ hy sinh một con mắt, mà giữ được ba quân tướng sĩ, thực là... - Tào Tháo thực sự không biết nói gì cho được. Khen ngợi thì rõ ràng quá tàn nhẫn; nói ông ấy ngốc, thì dường như lại gây ra mối hiềm khinh thị ba quân tướng sĩ. Nói cảm ơn thì giữa huynh đệ với nhau không cần phải xa lạ như vậy. Muốn nói mấy câu an ủi, nhưng lục tìm trong đầu không ra được câu nào phù hợp.

Hạ Hầu Đôn dường như không quan tâm đến đánh giá của Tào Tháo, chỉ cầm gương trong tay, cất giọng trầm trầm nói với thầy lang:

— Khi nãy chẳng phải ông đã nói là hôm nay sẽ mở nó ra cho ta xem ư? Còn không mau làm đi thôi, lại đợi gì nữa?

— Dạ. - Thầy lang sợ hãi đáp lời, bắt đầu tiến hành, run rẩy mở dần từng vòng từng vòng băng quấn ra cho Hạ Hầu Đôn.

Tào Tháo ngồi mặt đối mặt với Hạ Hầu Đôn, cách xa không đầy mấy thước, nín thở chú ý nhìn vết thương của ông ta... một vòng, hai vòng... giữa những lớp vải trắng đã lộ ra những vết máu lốm đốm. Ba vòng, bốn vòng... Những lớp vải trắng bên trong đã bị máu nhuộm đỏ sậm... mở ra đến vòng cuối cùng, trên dải vải còn thấy dính cả một thứ lờ mờ như miếng thịt, đó chính là mi mắt!

Tào Tháo vừa nhìn vào chợt thấy sợ hãi, vội đưa tay giật lấy chiếc gương đồng trong tay Hạ Hầu Đôn. Nhưng ông ta nhất quyết giằng lại không buông, trợn trừng con mắt phải vằn vện vết máu, nhìn trân trân vào mình ở trong gương. Không còn con ngươi mắt nữa, cả hốc mắt bị lõm sâu vào, lại thêm trong trận loạn quân cứu chữa không kịp thời, cả mảng thịt lớn xung quanh đã bị hoại tử, ngay cả mí mắt cũng bị hỏng mất, chỉ còn một cái hốc xấu xí đen ngòm. Tuy đã qua gần một tháng, nhưng mủ vẫn chưa khô hẳn, thấm máu tanh ra ngoài khiến ai ngửi thấy cũng buồn nôn.

Choang một tiếng, Hạ Hầu Đôn cầm chiếc gương ném xuống đất, khiến nó vỡ tan ra, quay lại túm ngay lấy cổ tay thầy lang:

— Mẹ kiếp! Đó là khuôn mặt của ta ư? Đó là khuôn mặt của ta ư? - Ông ta giận dữ không thể kìm nén được, khiến những gân xanh trên cổ trên trán đều nổi hẳn lên, hét đến lạc giọng với thầy lang.

Thầy lang ấy thân hình mảnh khảnh, bị Hạ Hầu Đôn túm chặt lấy cổ tay, đau đớn đến run người.

— Nguyên Nhượng! Nguyên Nhượng! - Tào Tháo vội gỡ những ngón tay cứng như thép của Hạ Hầu Đôn ra, - Buông ông ấy ra, đệ sắp bóp nát tay ông ấy rồi đấy. Buông tay ra nào!

Trong trướng trung quân nhất thời náo loạn, những thân binh bên ngoài vội vén rèm chạy vào, trông thấy Hạ Hầu Đôn mặt mũi hung tợn đáng sợ, ai nấy đều giật mình khựng lại.

— Cút ra ngoài! - Hạ Hầu Đôn quay sang phía đám thân binh hét một tiếng, rồi mới buông thầy lang ra, - Cút! Ngươi cũng cút đi cho ta!

Tất cả mọi người đều đã ra ngoài, Hạ Hầu Đôn bưng lấy vết thương chợt ngồi bịch xuống, toàn thân run rẩy lên mãi. Tào Tháo chăm chú nhìn người vừa là đường đệ, lại là thân gia, lại là kẻ tâm phúc chân tay. Trước nay Đôn vốn là người hồn hậu, từ tốn, vậy mà giờ y như con sói dữ bị thương. Mũi tên ấy chẳng những hủy hoại dung mạo, mà đến cả tâm tình chí khí của Hạ Hầu Đôn cũng bị thương rồi.

— Nguyên Nhượng... đệ... - Tào Tháo vốn muốn nói, “đệ không cần quá để ý đến tướng mạo ‘độc nhãn long’ của mình”, nhưng không tài nào nói ra được, không phải bản thân bị chột mắt, sao có thể hiểu hết được cảm nhận của Hạ Hầu Đôn chứ?

Lặng lẽ hồi lâu, Hạ Hầu Đôn xua xua tay vẻ bất lực:

— Xong rồi, đệ thành đồ bỏ đi rồi!

Thân là đại tướng thống lĩnh quân đội, ở ngoài chiến trường cần mắt nhìn sáu lối, tai nghe tám phương, nếu chột mất một mắt, chớ nói đến chuyện chỉ huy chiến trận, ngay việc đi đường còn nghiêng ngả không tự chủ nổi ấy chứ. Kẻ làm tướng mà để mất mắt, thì có khác nào phải từ tuyến đầu ở chiến trường mà lui về hậu cứ vậy.

Tào Tháo liên tục lắc đầu:

— Yêu Ly một tay mà đâm chết Khánh Kỵ, Tôn Tẫn bại liệt mà đánh tan Bàng Quyên, Lý Mục gù lưng mà một mình chống lại quân Tần. Tướng ở mưu, đấu phải ở dũng, các dũng sĩ danh tướng có lục căn không toàn vẹn đâu có ít, đệ dù không ra được chiến trường, vẫn có thể lập mưu bày kế chỉ huy như thường.

Hạ Hầu Đôn quay người lại, cố ý chỉ dùng nửa khuôn mặt phải nhìn Tào Tháo:

— Cao Thuận đã đem quân mã lui về Bành Thành, bọn ác bá thổ hào Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ cũng đến trợ giúp. Xem ra Lã Bố muốn cắt đứt hoàn toàn với chúng ta rồi. - Hạ Hầu Đôn không muốn nói thêm về con mắt của mình nữa, vội chuyển sang nói chuyện khác.

— Trần Đăng đã đến chưa? - Đó là chuyện Tào Tháo hiện giờ quan tâm nhất.

— Đã dẫn năm ngàn quân Quảng Lăng đến Bành Thành rồi. Ông ta gửi cho đệ một bức mật thư, hẹn đến lúc chuẩn bị giao chiến ở trước trận thì sẽ trở giáo. Ông ta có hai kẻ tâm phúc, một là Trần Kiều, hai là Từ Tuyên, đều là người Quảng Lăng. Để chúng ta khỏi nghi ngờ, Trần Đăng đã ngầm sai Trần Kiều đến chỗ Tiết Đễ ở Thái Sơn, coi như làm con tin với chúng ta.

— Trần Nguyên Long thực là người suy tính cẩn mật vậy. - Tào Tháo rất vừa ý.

Hạ Hầu Đôn lại không cho là vậy:

— Đệ đã gửi thư tới quận Thái Sơn, bảo Tiết Đễ mau chóng cho Trần Kiều về đây, nếu không nắm được con tin trong tay thì chúng ta vẫn chưa yên tâm. Ngoài ra, đệ cũng đã gửi thư cho các huyện Lương Quốc, bảo họ tăng cường phòng bị, đề phòng Viên Thuật dẫn quân đến cứu viện Lã Bố.

Tào Tháo cảm thấy rất vui mừng. Đừng tưởng Hạ Hầu Đôn chột mất một mắt, thân tâm tuy đang bị giày vò đau đớn, nhưng đầu óc vẫn không hề rối loạn, trong một tháng dưỡng thương này, Đôn cũng đã xử trí ổn thỏa được rất nhiều đại sự rồi.

— Phải cẩn thận với Cao Thuận, doanh hãm trận của hắn ta vô cùng lợi hại. - Nói đến doanh hãm trận, nét mặt Hạ Hầu Đôn lộ vẻ phẫn hận, - Gần đây, Lã Bố lại mua được một loạt ngựa tốt từ chỗ Trương Dương về, trang bị lại cho doanh quân ấy, giỏi hơn nhiều so với hồi đánh ở Duyện Châu trước đây.

— Hừ! Quân của Lã Bố gom hết từ đông sang tây, đại đa số vẫn là đám quân ô hợp, lại có thêm quân Quảng Lăng quay giáo phản lại trước trận nữa, thì dù có hãm trận doanh cũng không lật ngược thế cờ được.

— Thế cũng vẫn phải cẩn thận, - Hạ Hầu Đôn bất giác đưa tay sờ sờ lên hốc mắt lõm sâu, - Chính vì đệ nhất thời bất cẩn mới thành ra bộ dạng thế này.

Tào Tháo nghe Hạ Hầu Đôn lại nói lại chuyện ấy, trong lòng chợt thương cảm:

— Nguyên Nhượng, đệ về Hứa Đô dưỡng thương trước đi, hiện Tử Liêm đang trấn giữ ở đó.

— Đệ không về Hứa Đô. - Hạ Hầu Đôn lắc lắc đầu, - Đệ không muốn để văn võ trong triều trông thấy bộ dạng mình thế này! Đệ muốn đến Thái Thọ cổ thành thực hiện tâm nguyện của mình... - Trước đấy, khi Viên Thuật tấn công lên phía bắc, Tào Tháo dẫn quân đánh bại hắn ta, đuổi liền qua ba tòa thành trì, trong đó có tòa cổ thành Thái Thọ ở giao giới hai châu Duyện, Dự. Tòa thành ấy gần như đã hoang phế, bách tính trốn chạy gần hết, gần đó có kênh Thư Dương chảy qua. Hạ Hầu Đôn từng thề rằng sẽ phải tu sửa chỉnh đốn lại chỗ này, khai khẩn ruộng đất chiêu tập bách tính trở về. - Chỗ ấy không có người quen nào, đệ muốn yên tĩnh ít ngày, cùng làm việc với dân chúng lân cận, tiện thể đợi vết thương này lành hẳn lại.

— Cũng được. Nhưng cũng không cần đợi quá lâu, đợi đến khi phá xong Lã Bố, an định Từ Châu, ta sẽ đi tìm đệ. - Sau khi Tào Tháo tiêu diệt xong Lã Bố, sẽ lập tức bắt tay vào việc đối phó với Viên Thiệu, khi ấy sẽ không thể thiếu vị tướng tài đắc lực như Hạ Hầu Đôn được.

Đúng lúc ấy chợt nghe thấy Hứa Chử ở ngoài trướng bẩm báo:

— Chúa công, Thái Sơn thái thú Tiết Đễ, Thái Sơn đô úy Lã Kiền dẫn quân vừa đến, đã đóng trại ở mé tây.

— Hiếu Uy đến rồi, đi làm việc của huynh đi. - Hạ Hầu Đôn vẫy vẫy tay, khuôn mặt hơi ngoảnh trở lại.

Tào Tháo lại nhìn thấy cái hốc mắt khiến ai trông thấy phải sợ hãi sởn gai ốc ấy, thì cố tránh ánh mắt của mình phải nhìn về phía ấy, cúi đầu vỗ vỗ vai Hạ Hầu Đôn:

— Hãy gắng bảo trọng. Nếu bây giờ đệ không muốn gặp ai, ta sẽ dặn dò đám thân binh đến tối mới đưa đệ đi khỏi đây, những việc trong doanh hãy tạm giao cho Diệu Tài xử trí đi. - Hạ Hầu Uyên dù sao cũng là huynh đệ đồng tộc với Hạ Hầu Đôn, cho ông ta tiếp quản sẽ giảm bớt nhiều phiền phức.

Các bộ tướng Hàn Hạo, Lưu Nhược, Vương Đồ đều đang chờ ở bên ngoài, vừa thấy Tào Tháo đi ra, liền cùng nhau quỳ lạy:

— Mạt tướng bảo vệ không chu đáo, xin chúa công...

— Đều đứng dậy cả đi! - Tào Tháo đang nóng lòng muốn gặp Tiết Đễ, sửa lại yên cương rồi nhảy luôn lên lưng ngựa, - Việc đã xảy ra rồi, không cần nói những câu vô dụng như thế nữa. Bây giờ quan trọng nhất là phải đánh trận cho tốt, để báo thù cho tướng quân của các ngươi, nếu không còn gì nữa thì đi luyện binh đi cho ta! - Nói rồi Tào Tháo vung roi dong ngựa, chạy vụt qua trước mặt các tướng, chư tướng thấy vậy cũng đã an lòng, nhìn theo bóng dáng ông đi xa lại vái một vái.

Khi Tào Tháo về đến đại doanh trung quân, Tiết Đễ đã đang đợi sẵn ở đó, phía sau có một người tuổi trẻ tướng mạo đoan trang đi cùng, đằng sau lại có thêm hai tên lính nữa, tựa như để luôn luôn đề phòng người kia trốn chạy vậy. Tào Tháo xuống ngựa đi vào đại trướng của mình, lệnh cho thân binh lui hết cả ra, để bọn Tiết Đễ vào trong trướng.

Hai người vào trướng lập tức quỳ bái, đứng dậy rồi, Tiết Đễ liền giới thiệu:

— Vị này là Trần Quý Bật, Công tào quận Quảng Lăng.

Trần Kiều lại chắp tay chào Tào Tháo, bỗng nhiên cười khanh khách nói:

— Hiếu Uy huynh sai rồi, tại hạ giờ đây là Lưu Quý Bật.

— À, à... - Tiết Đễ cũng cười, - Lưu Quý Bật, Lưu Quý Bật, thân phận của hiền đệ hiện giờ phải bảo mật, không thể để người khác biết được.

Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên, một kẻ cứng nhắc như Tiết Đễ mà lại có thể xưng hô huynh đệ với tên tiểu tử này, chuyện trò với nhau cũng thân thiết như vậy, vội nhìn kỹ lại người ấy một lần nữa. Chỉ thấy Trần Kiều mình cao bảy thước, áo trắng bào đen, khuôn mặt gầy dài, mắt như sao sáng, tai lớn rủ xuống, trên má trái có mấy nốt ruồi nhỏ, bộ râu ba chòm mới được nuôi tốt, tướng mạo quả là không tầm thường.

— Trần công tào, mấy ngày nay ở chỗ Hiếu Uy ăn uống nghỉ ngơi có được tốt không?

Trần Kiều gọi là con tin cũng được, mà là tân khách cũng chẳng sai, dù sao cũng là người của Trần Đăng sai đến, vì vậy Tào Tháo cũng rất khách khí với người đó.

Trần Kiều chắp tay liên tục:

— Tiết quận tướng tiếp đãi tại hạ rất tốt, rảnh rỗi lại uống rượu, bình phẩm về các danh sĩ ở Quan Đông, cũng rất thú vị.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy rất hào hứng, - Bình phẩm về các danh sĩ ở Quan Đông? Các ông nhắm đến những ai?

Trần Kiều đáp:

— Tại hạ vô đức vô tài, há dám tùy ý nhận định? Nhưng Trần quận tướng của tại hạ, đã từng phẩm bình, nhớ lại cũng rất thú vị.

— Ông thử nói xem, không ngại gì cả. - Giờ đây phàm cứ nói đến Trần Đăng, Tào Tháo đều rất quan tâm.

Trần Kiều nét mặt khẽ mỉm cười, ung dung nói:

— Trần quận tướng của tại hạ từng nói rằng: “Phàm dòng dõi danh môn, có đức có hạnh, ta kính nể huynh đệ Trần Nguyên Phương; băng thanh ngọc khiết, có lễ có phép, ta kính nể Hoa Tử Ngư; sửa mình ghét ác, có kiến thức, có nghĩa khí, ta kính nể Triệu Nguyên Đạt; biết rộng nhớ lâu, phẩm cách lỗi lạc, ta kính nể Khổng Văn Cử; hùng tư kiệt xuất, có mưu lược vương bá, ta kính nể Lưu Huyền Đức”. Tào công thấy có chỗ nào đúng không?

Huynh đệ Trần Nguyên Phương chính là Trần Kỷ, Trần Thầm các con trai của đại ẩn sĩ Trần Thực. Hoa Tử Ngư là Dự Chương thái thú Hoa Hâm. Triệu Nguyên Đạt là Triệu Dục thái thú tiền nhậm ở Quảng Lăng hiện đã qua đời.

Tào Tháo cười nhạt trong bụng, "huynh đệ Trần Kỷ có đức có hạnh, bấy giờ vì tránh chiến loạn đều không biết đã trốn đi đâu; Hoa Hâm có lễ có phép, gặp phải Tôn Sách chẳng phải cũng ngoan ngoãn dâng thành đầu hàng đấy ư; Triệu Dục có kiến thức, lễ nghĩa, rốt cuộc lại chết bởi tay kẻ tiểu nhân là Trách Dung; còn Khổng Dung, chẳng qua chỉ là dựa vào mồm mép, chứ đâu có thực tài trị quốc an bang gì? Hoang đường nhất là nói Lưu Bị hùng tư kiệt xuất, có mưu lược bá vương. Đúng là quá buồn cười! Tên tiểu tử tai to từng mấy bận phải lưu lạc như chó nhà có tang, không một mảnh đất cắm dùi, cuối cùng chẳng phải là đến ở nhờ dưới dậu của ta sao?" Trong lòng Tào Tháo tuy nghĩ như thế, nhưng ngoài miệng chỉ nói:

— Cũng có lý, tiếc rằng từ khi loạn lạc đến nay, danh sĩ lánh nạn khắp nơi, ngay như huynh đệ Trần Kỷ mà ông vừa nói đến, cũng không biết đã lưu lạc đến nơi nào rồi. Nghe nói Trần Kỷ còn có một con trai là Trần Quần, học thức tài cán đều rất xuất chúng. Tuân Lệnh quân từng tiến cử lên ta mấy lần, nếu biết phụ tử họ Trần ở đâu, cho vời về kinh làm quan chẳng phải là một việc tốt hay sao?

Trần Kiều dường như rất ngạc nhiên, tròn xoe mắt nói:

— Phụ tử Trần Kỷ, Trần Quần hiện đang ở trong thành Hạ Phì, lẽ nào minh công lại không biết?

— Sao?! - Tào Tháo giật mình, - Họ ở trong thành của Lã Bố?

— Ngài thực sự không biết ư? - Trần Kiều không tin lắm, - Phụ tử họ Trần lánh nạn ở Từ Châu, Trần Quần từng được Lưu Dự Châu vời ra làm dưới trướng, lẽ nào Lưu Bị chưa từng nói với ngài?

Có thể nói Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên: Ngạc nhiên đầu tiên là hóa ra phụ tử họ Trần lại ở cách mình ngay trong gang tấc như vậy. Ngạc nhiên thứ hai là Trần Quần đường đường là hậu duệ của Trần Thực mà lại cam lòng tình nguyện giúp sức cho Lưu Bị. Ngạc nhiên thứ ba là một việc quan trọng như vậy mà Lưu Bị lại không nói câu

nào với mình! Tào Tháo đứng ngây hồi lâu, mới dần lấy lại tinh thần nói:

— Trần công tào, ông từ xa xôi đến đây, lão phu tiếp đãi không được chu đáo, có điều gì không phải xin hãy thể tất cho.

— Không dám, không dám, minh công là bậc phụ bật đương triều, quan lại châu quận đều là thuộc hạ của ngài, Trần quận tướng và tại hạ đều sẵn lòng để ngài sai bảo. Chỉ cần một câu nói của ngài, tại hạ có nhảy vào lửa cũng không dám chối từ. Ủng hộ người trên, sai phái kẻ dưới là lẽ đương nhiên, nhẽ đâu dám nói đến câu thể tất? - Trần Kiều nói câu này rất tự nhiên, tựa như quận Quảng Lăng từ trước đến nay vẫn là địa bàn của Tào Tháo và giữa Trần Đăng với Lã Bố không hề có mảy may quan hệ nào vậy.

Tào Tháo nghe cũng lọt tai, bèn không coi ông ta như con tin nữa, dặn dò Tiết Đễ:

— Hiếu Uy này, Trần công tào bày tỏ hết tâm can thực là chân thành, ông không cần để hai tên lính suốt ngày đi theo người ta đâu!

Tiết Đễ bĩu môi, lập tức cự lại:

— Không thể như thế được! Tại hạ đối xử với Quý Bật cũng rất hậu, nhưng công là công, tư là tư.

Có nhiều lúc ngay cả Tào Tháo cũng không có cách nào thuyết phục được những tay khốc lại như Tiết Đễ, Mãn Sủng, nên chỉ nhẹ nhàng nói:

— Trần Đăng bên kia đã thành tâm thành ý đưa ông ấy đến đây, chúng ta cũng phải có chút đại lượng chứ. Chúng ta đại diện cho triều đình, không nên việc gì cũng cứng nhắc như vậy.

Tiết Đễ suy nghĩ hồi lâu mới buông một câu:

— Được rồi. - Rồi lại dặn dò Trần Kiều, - Nhưng do vấn đề quân sự, đệ nhất thiết không được để lộ thân phận mình với những người ở ngoài đại trướng này. Trước khi quận Quảng Lăng chính thức quy thuộc, hiền đệ chịu khó mang họ Lưu mấy ngày nhé!

Nào ngờ Trần Kiều cười ầm lên:

— Tiết huynh không biết đấy chứ, tại hạ vốn họ Lưu mà, thuở nhỏ có sang ăn thừa tự bên nhà cữu cữu nên mới đổi sang họ Trần. Phu nhân chính thất Trần thị của tại hạ kỳ thực vốn là tộc muội đấy.

Tình cảnh ấy của Trần Kiều gần giống chuyện nhà của Tào Tháo. Tào Tháo vốn họ Hạ Hầu, ông lại cho con gái lớn gả cho con trai của Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu. Người thời ấy tuy rất chú trọng đến việc không cưới hỏi cùng họ, nhưng đã đi ra làm con bên ngoài thì là người họ khác rồi.

Tiết Đễ lại nói thêm:

— Còn nữa, trước khi quận Quảng Lăng chính thức quy phụ, đệ hãy cùng ở một quân trướng với ta như cũ.

— Tiết huynh vẫn sợ tại hạ chạy ư! - Trần Kiều cười nhăn nhó, - Không tin tưởng tại hạ đến thế kia à? Quan hệ bằng hữu mấy ngày hôm nay lẽ nào vứt hết cả đi hay sao?

Không ngờ, Tiết Đễ xưa nay vốn cứng nhắc cũng nói đùa bảo:

— Đệ lấy thân phận quận lại giao du bằng hữu với quan hai ngàn thạch ta đây, thế có khác nào việc vua một nước mà bỏ cả tôn quý đi giao du với tiểu thần của nước láng giềng? Bảo đệ cùng ở một chỗ với ta là coi trọng đệ, đệ lại còn không biết thế nào là đủ ư?

Lần đầu tiên Tào Tháo thấy Tiết Đễ nói chuyện đùa bỡn như thế, cũng không ngăn được cười ha hả, quên hết cả những buồn bực về chuyện của Hạ Hầu Đôn khi nãy. Tiết Đễ cười tươi, chắp tay nói:

— Nếu minh công không có dặn dò gì nữa, chúng tại hạ xin phép hồi doanh. Nhân tiện gọi Trọng Đức, Man Thành, Tử Khác cùng sang bên này, mọi người đều rất nhớ ngài đấy ạ. - Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiền hiện đều là những quan viên trấn thủ ở Duyện Châu, thường ngày chỉ có công văn qua lại, không có chuyện gấp thì không thể tự tiện vào triều, do đó cũng rất lâu chưa được gặp Tào Tháo.

— Tốt lắm. - Tào Tháo gật đầu, đích thân tiễn hai người ra khỏi đại trướng. Trần Kiều được sủng ái quá thành ra kinh sợ, liên tục vái tạ, rồi mới cúi mình đi ra.

Đã chắc chắn được một việc lớn trong lòng, Tào Tháo lại thêm mấy phần tin tưởng vào việc sẽ tiêu diệt được Lã Bố, chắp tay sau lưng nhìn một lượt địa bàn đóng trại của mình.

Bỗng một toán người cười cười nói nói đang đi lại. Dẫn đầu chính là Lưu Bị, tiếp theo là Quan Vũ, Trương Phi, Tôn Càn, Giản

Ung đi sát phía sau. Những người này sau khi yểm hộ Lưu Bị rút lui đều đến chỗ Hạ Hầu Đôn đóng trại sát đó. Người khác thì cũng thôi, nhưng trong mắt Tào Tháo từ lâu vẫn chú ý đến Quan Vũ, ông rất yêu quý viên tướng này. Mọi người bước đến trước mặt Tào Tháo, nhất tề quỳ xuống:

— Chúng mạt tướng tham kiến minh công!

Tào Tháo vội vàng đưa tay đỡ dậy:

— Chúc mừng Huyền Đức đã chiêu tập lại được các bộ tướng cũ, mọi người bình an vô sự là tốt rồi.

Lưu Bị nở một nụ cười, nét mặt vô cùng cung kính:

— Đó đều là nhờ Tào công ban cho đấy ạ! Hiện giờ mạt tướng bộ thuộc đã tụ tập đủ, chỉ là mất mấy ngàn quân. - Ông ta nói vậy là có ý muốn xin thêm quân.

Tào Tháo đã có tính toán từ trước, nếu lần này có thể diệt được Lã Bố, thì cũng chẳng cần dùng đến Lưu Bị đồn trú ở Tiểu Bái nữa, sau trận chiến sẽ đem bọn họ về Hứa Đô, đến khi ấy sẽ điều động thêm binh mã cho ông ta, cho nên căn bản không đáp lại câu ấy:

— Việc chiêu binh tạm thời không cần vội, đợi diệt được Lã Bố rồi hãy nói.

Lưu Bị cũng rất thông minh, vừa nghe đã hiểu được tám chín phần, vội nói theo ý:

— Tại hạ thân là tướng quân của triều đình, mà lâu nay đóng mãi ở Tiểu Bái, chưa từng gặp thiên tử, trong lòng rất mong mỏi. Nếu lần này đông chinh đại công cáo thành, tại hạ rất muốn dẫn bộ hạ theo minh công về phía tây, cùng bảo vệ Hứa Đô để tròn trách nhiệm. - Biết là không cách nào chống lại được, thì chi bằng nên dũng cảm đối mặt, đó mới chính là người thông minh vậy.

— Tốt lắm, tốt lắm. Còn một chuyện nữa, ta nghe nói trước đây khi Huyền Đức ở Từ Châu từng trưng dùng Trần Quần, có chuyện như vậy không? - Tào Tháo nheo mắt nhìn soi mói vào Lưu Bị.

Lưu Bị vẻ mặt thản nhiên, nói thẳng không e ngại:

— Đúng là có chuyện ấy.

Tào Tháo thấy ông ta thừa nhận, không hề nổi giận, chỉ nói:

— Thế là Huyền Đức ông không đúng rồi! Trần Trường Vân ấy là cháu của Trần Trọng Cung, con của Trần Nguyên Phương, là danh sĩ vọng tộc ở Dĩnh Xuyên, triều đình tất sẽ có trưng mời trọng dụng. Lần trước đến Hứa Đô, sao ông lại không nói câu nào với ta?

— Hầy dà... - Lưu Bị cúi đầu, lấy tay áo che mặt, - Tại hạ tuy nhậm dụng Trần Trường Vân, nhưng không nghe lời ông ta, để Từ Châu thất thủ, khiến ông ấy bị Lã Bố bắt đi, còn mặt mũi nào mà dám nói với ngài nữa.

Tào Tháo thấy cử chỉ ngại ngùng ấy của ông ta, thì không ngăn được bật cười:

— Ha ha ha... Hóa ra là Huyền Đức xấu hổ ư! Không sao, thắng bại là chuyện thường của nhà binh, nhưng phát hiện ra hiền tài mà tiến cử lên triều đình là trách nhiệm của thần tử, sau này không được vì thể diện của mình mà để lỡ việc đấy.

— Vâng, vâng, vâng. - Lưu Bị liên mồm đồng ý, lại kéo Quan Vũ nói, - Vân Trường có một chuyện muốn đích thân bẩm báo riêng với ngài.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên.

Quan Vũ cũng giật mình, vội kéo ngược Lưu Bị lại:

— Chuyện này, hay là tướng quân ngài...

Lưu Bị đẩy tay Quan Vũ ra, cười nói:

— Ta không biết, đệ đồng ý chuyện này thì đệ tự đi làm chứ. - Nói xong lại quay sang Tào Tháo chắp tay, rồi dắt bọn Trương Phi cười hỉ hả đi khỏi.

Quan Vũ giơ tay gọi:

— Tướng quân, ngài chớ đi chứ! Chuyện này ta không mở miệng được...

Tào Tháo chưa từng thấy Quan Vũ uy phong lẫm liệt như vậy lại có lúc hốt hoảng đến thế:

— Vân Trường! Có chuyện gì khó nói, ông cứ nói thẳng ra không ngại. Chỉ cần ta có thể làm được, nhất định sẽ làm cho ông.

Quan Vũ gọi với theo hồi lâu, thấy Lưu Bị vẫn cứ đi, bèn quay người lại quỳ xuống trước mặt Tào Tháo:

— Khải bẩm minh công, chuyện là thế này... Lúc mạt tướng ở Tiểu Bái cũng có qua lại với các tướng dưới trướng của Lã Bố, trong số đó có kẻ là Tần Nghi Lộc, tự nói rằng trước đây từng là lại thuộc dưới trướng minh công.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Tên tiểu nhân ấy ư!

— Tại hạ thấy kẻ này cũng rất xiểm nịnh, - Quan Vũ chắp tay nói, - Hắn với tướng quân của tại hạ quy thuận triều đình, nên cũng có ý bỏ Lã Bố mà lại về với minh công. Cho nên, hắn nói với mạt tướng... - Quan Vũ ấp a ấp úng, dường như có chỗ khó nói.

— Tên tiểu tử ấy nói với ông những gì? - Tần Nghi Lộc tất nhiên đã không còn ít tuổi nữa, nhưng trong tâm trí Tào Tháo, hắn vẫn chỉ là kẻ tay chân cho mình sai bảo khi xưa.

Quan Vũ ngưng lại giây lát, hít một hơi dài rồi nói:

— Hắn nói khi nào Lã Bố bại vong, nếu minh công tha chết cho hắn, hắn nguyện sẽ đem người thiếp xinh đẹp là Đỗ thị dâng cho minh công.

— Sao? - Tào Tháo nghe xong nổi giận, muốn chửi thật to, nhưng lại chợt nghĩ: “Sao Tần Nghi Lộc lại tin tưởng rằng có thể nhờ một người đàn bà mà khiến ta tha chết cho hắn? Trừ khi người đàn bà ấy có dung mạo nghiêng nước nghiêng thành?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo bèn ném đá dò đường, nói, - Tên ấy cũng thật si tâm vọng tưởng, lại dựa vào một người đàn bà tầm thường mà muốn lão phu tha chết cho hắn ư?

— Minh công có chỗ không rõ đấy thôi. Năm xưa, Lã Bố đâm chết Đổng Trác, từng sai Tần Nghi Lộc chạy qua chạy lại chỗ Tư đồ Vương Doãn để giúp việc mưu tính. Sau đó, việc lớn thành công, mọi người đều có phong thưởng, duy một mình Tần Nghi Lộc không muốn thăng quan, chỉ xin Vương Doãn ban cho một tì nữ chuyên cầm mũ *điêu thiền*[★] trong phủ của ông ta. Vương Doãn nghĩ đến hắn góp công không ít, nên cũng không trách móc, lập tức đem người nha hoàn xinh đẹp ấy thưởng cho hắn làm vợ, đó chính là Đỗ thị ở trong thành Hạ Phì bây giờ.

— Đã là chính thất thê tử, há có thể tùy ý tặng cho người khác, thật là hoang đường! - Tào Tháo phất tay áo, giả bộ giận dữ.

Quan Vũ lại nói:

— Trong chuyện này cũng có ẩn tình. Sau khi Tần Nghi Lộc theo Lã Bố đến Từ Châu, từng phụng mệnh đến Hoài Nam liên lạc với tên tiếm nghịch Viên Thuật. Tên Viên Công Lộ ấy, trước nay vẫn kiêu ngạo, một kẻ khom mình xiểm nịnh như Tần Nghi Lộc lại rất được trọng dụng, nên mới đem một người con gái trong tôn thất họ Lưu ra thưởng cho hắn làm vợ. Người này tuy dung mạo tầm thường, nhưng lại là do Viên Thuật ban thưởng, danh phận cao quý, nên Tần Nghi Lộc không hề ngần ngại, lập tức cho Đỗ thị xuống làm thiếp, đổi Lưu thị làm chính thất phu nhân.

— Tiểu nhân vẫn luôn là tiểu nhân, phản phúc vô thường, đến một người đàn bà cũng bị phụ bạc! - Tào Tháo vuốt râu suy nghĩ, - Nhưng khi xưa hắn không chịu làm quan, chỉ xin Vương Doãn một Đỗ thị kia, chắc hẳn người ấy có vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành?

— Đúng là một mỹ nữ tuyệt sắc. - Quan Vũ nói nhỏ, - Nghe nói là từng bị Lã Bố bá chiếm.

Tào Tháo vừa nghe thấy Tần Nghi Lộc, Lã Bố từng đều nhúng tay vào thì rất lấy làm căm ghét, nhưng thấy Quan Vũ có vẻ nghiêm túc, bèn tươi cười hỏi:

— Phải chăng Vân Trường đã từng trông thấy?

Quan Vũ cúi đầu thật thấp:

— Có... có gặp mặt qua ạ.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vỗ vỗ vai Quan Vũ, - Vân Trường có thích người đàn bà ấy không?

— Không không không... - Quan Vũ kinh hãi thất thố xua tay liên tục.

— Theo ta vào đây nói chuyện. - Tào Tháo nắm lấy tay Quan Vũ kéo vào trong đại trướng.

Từ khi Tào Tháo biết Quan Vân Trường đến nay, mới chỉ thấy một Quan Vũ uy phong lẫm liệt, kiêu dũng thiện chiến, nói cười cẩn trọng, chứ chưa từng biết ông ta cũng có lúc khó nói nên lời, có chỗ nhi nữ tình trường như vậy, liền cười ha hả hỏi:

— Vân Trường nói liền mấy câu "không", là không dám, hay là không thích?

May mắn cho Quan Vũ sinh ra đã có khuôn mặt đỏ hồng, nếu không thì không biết mặt sẽ đỏ đến cỡ nào! Ông ta xua tay liên tục:

— Đại trượng phu chinh chiến thiên hạ, sao lại đi yêu chỉ một người đàn bà cỏn con.

— Sai rồi! - Tào Tháo vốn là tay lõi đời trong trường phong nguyệt, - Há không nghe trong thiên *Chu Nam*, sách *Kinh Thi* có câu rằng: "Quan quan thư cưu; Tại hà chi châu. Yểu điệu thục nữ; Quân tử hảo cầu". Há không biết thơ *Bội Phong* lại có câu: "Tĩnh nữ kỹ loan; Di ngã đồng quản. Đồng quản hữu vi; Thuyết trạch nữ mỹ"? Khổng Trọng Ni đều nói đó là "tư vô tà", Vân Trường sao lại bạc tình như vậy. Ăn uống và sắc dục, ấy là bản tính tự nhiên vậy!

Quan Vũ là người ngay thẳng, trước nay chưa từng được ai "khai mở" cho như vậy, ngượng ngùng lấy tay áo che mặt, hốt hoảng nói:

— Chuyện của Tần Nghi Lộc, mạt tướng hiện đã bẩm báo xong với minh công, có đồng ý hay không, xin minh công tự có định đoạt! - Nói xong, liền quay mình đi ra.

— Vân Trường hãy khoan! - Trong khoảnh khắc Tào Tháo đã có quyết định. Quan Vân Trường là hổ tướng trên đời, tiếc rằng lại chịu khuất theo hầu Lưu Bị tai to, nói đến nàng Đỗ thị kia, dường như ông ta cũng có lòng ái mộ, làm sao ta không thuận ý mà mua chuộc lòng người, đến khi phá được thành sẽ đem Đỗ thị tặng cho Vân Trường làm thiếp. Quan Vân Trường được giai nhân đó tất sẽ nhớ ơn ta, có một ngày nào đó biết đâu sẽ bỏ Lưu Bị mà đến phò tá cho ta, há lại chẳng được một cánh tay đắc lực ư?

— Minh công còn có chuyện chi dặn bảo? - Tuy miệng hỏi như vậy, nhưng Quan Vũ chỉ nghiêng mặt không dám nhìn thẳng vào Tào Tháo.

Tào Tháo thủng thẳng nói:

— Nghĩ lại tên Tần Nghi Lộc vốn là kẻ phản nô thủ hạ của ta, gian hoạt nịnh bợ người trên, vốn không có đức hạnh gì cả, cùng với bọn Viên Thuật, Lã Bố lại là một giuộc như nhau. Ta vốn không

nên tha mạng cho kẻ ấy, nhưng một khi Vân Trường đã cất lời, ta sẽ nể mặt ông mà tha cái mạng chó cho hắn.

Quan Vũ lập tức chắp tay:

— Tại hạ nhận lời ủy thác của người, thì tận trung với việc của người, chứ hoàn toàn không có quan hệ dây dưa gì với Tần Nghi Lộc cả. Minh công không cần quan tâm đến việc mạt tướng mất mặt hay không. - Ông ta không muốn phải mang chút ân tình nào của Tào Tháo.

— Ôi chao! - Tào Tháo mỉm cười lắc đầu nói, - Không nhìn đến mặt của tướng quân, cũng phải nhìn đến mặt của mỹ nhân. Mặt đẹp tựa hoa đào, há có thể không nhìn?

Quan Vũ thấy Tào Tháo có vẻ không nghiêm túc, nói năng suồng sã, càng thêm khó chịu:

— Mạt tướng xin được cáo lui.

— Vội gì chứ? Lão phu vẫn chưa nói hết câu mà! - Tào Tháo thấy ông ta định đi, vội kéo lại, - Tục ngữ có câu *Bông hoa nhài cắm bãi phân trâu*, nàng Đỗ thị kia theo Tần Nghi Lộc thực đúng là vô cùng tội nghiệp. Ta thấy Vân Trường tướng mạo đường đường anh khí có thừa, lại có cái dũng của Mã Vũ, Sầm Bành, nếu có thể sánh cùng với người đẹp ấy, há chẳng phải là “trai anh hùng sánh gái thuyền quyên” ư?

— Việc này... việc này muôn vàn không thể được. - Quan Vũ xấu hổ đến độ chỉ hận không có lỗ nẻ nào để chui xuống, vội rút tay áo định đi.

Nhưng Tào Tháo giữ chặt không buông:

— Là không thể hay không dám? Tần Nghi Lộc nói rằng đem nàng ấy dâng cho lão phu, lão phu lại đem thưởng cho tướng quân thì có gì là không được? Đợi đến ngày công phá được Hạ Phì, ta sẽ đem nàng ấy thưởng cho Vân Trường, lại cho thêm lụa là gấm vóc, trâm vòng trang sức làm hồi môn, đưa tất cả đến doanh của Vân Trường, việc này có được chăng?

Hảo hán đất Quan Tây mình cao chín thước, há có mặt mũi đồng ý với chuyện như thế? Quan Vũ phất tay áo, chắp tay thi lễ, vừa

ngượng ngùng vừa hổ thẹn quay ra. Như vậy coi như là ngầm đồng ý rồi vậy!

Tào Tháo vuốt râu cười lớn, nhìn theo bóng dáng Quan Vũ đã đi xa, gọi với theo bảo:

— Vân Trường cứ thong thả, chớ phụ ý tốt của lão phu nhé!

Quyết định xong chuyện này, Tào Tháo càng cảm thấy tinh thần thư thái không thể nói hết bằng lời, thuận nước đẩy thuyền đã làm được một việc hay như vậy, ngày sau Quan Vũ tất sẽ cảm kích trước sự hậu đãi của ta. Cười một mình hồi lâu, Tào Tháo chợt thấy bọn Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiền lũ lượt kéo đến, Tào Tháo gọi mọi người cùng vào cả trong trướng, ôn lại chuyện cũ ngày xưa, rồi lại bàn bạc sắp xếp việc trên chiến trường.

Đại thắng Bành Thành

Tháng Mười năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo cùng bộ quân của Hạ Hầu Đôn, Lưu Bị, cùng các bộ Duyện Châu cùng hợp binh vượt qua địa giới Từ Châu tấn công Lã Bố.

Trước cuộc "xâm phạm" lần này của Tào Tháo, thực ra Lã Bố đã có chuẩn bị trước. Từ khi đánh Tiểu Bái, ông ta đã bàn tính kỹ lưỡng với bọn Trần Cung, vẫn tuân thủ theo sách lược của cuộc chiến ở Bộc Dương năm xưa, lấy quân nhàn chống quân mệt mỏi bao quanh thành mà đánh. Chỉ khác lần trước ở chỗ, hiện nay địa bàn của Lã Bố đã rộng lớn hơn, ông ta không chỉ lấy đại bản doanh ở thành Hạ Phì làm cứ điểm, mà bản thân mình và Trần Cung thì trấn thủ ở Hạ Phì, còn các bộ tướng là Cao Thuận, Ngụy Tục, Thành Liêm thì hội hợp binh mã tập kết ở Bành Thành, phía tây Từ Châu, ý định ngăn cản Tào quân ở ngoài đất Từ Châu.

Hai quân Tào, Lã bày trận hội chiến ở phía tây Bành Thành. Thú vị nhất là, trận thế của các bộ hai bên cũng không khác gì mấy so với trận chiến ở Bộc Dương năm xưa.

Tào Tháo vẫn đem đại quân chia ra làm bốn cánh trên đồng rộng: tự mình thống lĩnh cánh quân đích hệ Bái Quốc đã theo đi chinh chiến nhiều năm, đội hổ báo kỵ của Tào Thuần cũng sắp hàng

trong đó. Cánh trái là Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiền thống lĩnh quân Duyện Châu. Cánh phải là Hạ Hầu Uyên, Hàn Hạo, Lưu Nhược tạm thời thống lĩnh quân của Hạ Hầu Đôn cùng số tàn binh của Lưu Bị. Còn ở trên cùng là Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng bốn viên mãnh tướng dẫn đội kỵ binh tinh nhuệ. Tiến quân chống lại mũi nhọn quân địch, hai cánh trái phải bao vây, trung quân phía sau tiến theo, cách đánh trận của họ rõ ràng mà dễ thấy.

Nhưng bên phía Lã Bố thì phiền phức hơn nhiều. Tuy tổng binh lực của chúng so với Tào Tháo cũng không chênh lệch nhau là mấy, nhưng lại chia ra các phái hệ khác nhau, chỉ là cùng quy thuận về một liên minh quân sự với Lã Bố mà thôi. Sau mấy phen bàn đi tính lại, cuối cùng chúng tổ chức thành một thế trận mũi nhọn. Mũi dao là Cao Thuận, Ngụy Tục thống lĩnh doanh hãm trận, phía sau là Thành Liêm đốc suất số quân Tịnh Châu khác và Tào Tính đốc suất quân Hà Nội. Cuối cùng là hai tên phản tướng chạy theo Lã Bố khi xưa, Mao Huy thái thú Sơn Dương và Từ Hấp thái thú Đông Bình thống lĩnh phản quân Duyện Châu, ngoài ra còn có Hứa Đam thống lĩnh quân Đan Dương và quân bản địa Từ Châu, chúng cũng được coi là đội quân trực thuộc của Lã Bố. Nhưng điều nằm ngoài dự liệu của mọi người là, Trần Đăng thái thú Quảng Lăng đã chủ động xin được ra đánh, bằng lòng dẫn năm ngàn quân Quảng Lăng làm lực lượng chủ lực thứ hai, đứng chen vào giữa hai đội quân đích hệ của Lã Bố!

Còn các cánh quân của hào cường là Kỵ đô úy Tang Bá, cùng huynh đệ Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá, thì do Trương Liêu sắp xếp, đi rải rác cả hai bên nam bắc ở cuối cùng của trận thế mũi nhọn tạo thành một nửa vòng tròn. Bọn chúng không phải thân tín của Lã Bố, lại nhân tự ý đánh giết Lang Nha tướng Tiếu Kiến, từng xung đột với Lã Bố, nên sẽ không nhất tâm nhất trí liều mạng vì ông ta. Còn Tào Tháo đại diện cho triều đình, một khi quy thuộc triều đình cũng có nghĩa là sẽ mất đi quyền tự chủ vũ trang. Nói cách khác, Lã Bố dung túng cho bọn họ cát cứ, ủng hộ Lã Bố thì có thể đi theo con đường của mình lâu hơn nữa. Cho nên những kẻ này không định rằng sẽ không ra chiến đấu trước, nhưng trong tình huống đôi bên đánh nhau khó phân thắng bại thì sẽ ra tay giúp đỡ Cao Thuận, đánh đuổi Tào quân ra khỏi Từ Châu.

Quân mã đôi bên thế lực ngang nhau, từ giờ tỵ buổi sáng đã bày trận xong xuôi, tinh kỳ rợp đất, gươm giáo như rừng. Nhưng Tào Tháo được xem như kẻ xâm phạm mà vẫn chưa có cách nào để truyền lệnh tấn công. Trong lòng ông hiểu rất rõ, quân mã từ Hứa Đô kéo đến đây là quân mệt mỏi, cánh quân của Hạ Hầu Đôn đã bị thua một trận là quân khiếp đảm, cánh quân từ các nơi của Duyên Châu tập hợp lại là quân phân tán, gom lại một chỗ trông có vẻ đông đảo khí thế, nhưng đến khi thực sự phải dùng đến đao thương thì không ổn chút nào. Tào Tháo hy vọng lúc này Trần Đăng có thể có hành động gì đó, chỉ cần quân Quảng Lăng rối loạn, thì thế trận của đối phương tất sẽ vỡ, như vậy mình có thể nhân cơ hội tấn công. Nghĩ đến đó Tào Tháo hạ lệnh ra sức thúc trống, nhưng không tấn công, chỉ muốn làm vậy để tỏ tín hiệu với Trần Đăng. Nhưng không biết là Trần Đăng không hiểu hay có nguyên nhân gì khác mà thế trận của quân địch vẫn không thấy dấu hiệu rối loạn gì.

Tào Tháo không có động tĩnh gì còn có thể hiểu được. Nhưng tổng chỉ huy của Lã Bố ở bên này là Cao Thuận cũng đang suy tính rất lung. Ông ta hoàn toàn không biết vấn đề của Trần Đăng, mà là lo ngại về mấy người ở bên cạnh mình. Nguyên đội quân của Lã Bố sau khi đến Từ Châu từng xảy ra một vụ phản loạn, cuộc phản loạn ấy do thống soái quân Hà Nội là Hác Manh gây ra. Hác Manh nguyên là bộ hạ của Trương Dương, năm xưa khi Lã Bố ở nhờ chỗ Trương Dương, Trương Dương đã chia cánh quân của Hác Manh cho Lã Bố sử dụng. Lã Bố mưu tính Duyện Châu thất bại, bị Tào Tháo đuổi đến Từ Châu, nhưng Hác Manh lại muốn dẫn bộ quân của mình quay về chỗ cũ ở Hà Nội, vì vậy mới đem quân nhân đêm tối bao vây trạch đệ của Lã Bố, ý định sẽ giết chủ mà quay về phía tây. May cho Lã Bố ở trong nhà nghe thấy tiếng hò hét, từ trong chăn chui ra, mình trần chui qua cửa sau trốn vào trong quân doanh. Hác Manh đánh trộm thất bại, bị phó tướng là Tào Tính giết chết, từ đó quân Hà Nội giao cho Tào Tính thống soái. Cao Thuận và Hác Manh bình thường giao du với nhau rất thân cận, Lã Bố nảy sinh nghi ngờ, tước đoạt binh quyền của Cao Thuận, giao cho một thân tín khác của mình là Ngụy Tục thống lĩnh. Nhưng Ngụy Tục lại không giỏi chinh chiến, mỗi khi xảy ra chiến sự thì hãm trận doanh

lại vẫn do Cao Thuận chỉ huy, đánh trận xong thì lại do Ngụy Tục cai quản. Cứ như vậy lâu nay, thành thử ba người Cao Thuận, Tào Tính, Ngụy Tục đã nảy sinh mâu thuẫn.

Cao Thuận trước sau luôn giữ mối ngờ, hôm nay trận chiến đã bày ra trước mắt, không biết Ngụy Tục và Tào Tính có toàn tâm toàn ý giúp sức cùng ông ta không? Mà các bộ binh mã phía sau cũng đều có lòng khác, vạn nhất xung phong lên mà không thắng, Ngụy Tục, Tào Tính lại không gắng sức, đại quân sẽ lập tức tan vỡ. Ông ta suy đi nghĩ lại, rốt cuộc là bên mình bị đánh, chỉ cần ngăn chặn được quân địch đã là thắng lợi. Thế là, Cao Thuận cũng không hạ lệnh xung phong, nghe thấy Tào Tháo thúc trống, cũng truyền lệnh đánh trống trợ uy.

Trên chiến trường sát khí đằng đằng, tiếng trống trận đôi bên hô ứng như muốn ngựa phi nhanh, mặt đất cũng rần rật rung chuyển. Cả hai bên đao thương kiếm kích dày đặc như rừng, các mũi nhọn đối địch không dám lơi lỏng chút nào, nhưng chẳng ai muốn mình ra tay trước. Cảnh đối đầu lạnh lùng đáng sợ kéo dài gần nửa canh giờ!

Tào Tháo sốt một đứng dưới đại kỳ, nhìn sang trận địa đối phương, trong đầu không một giây thôi suy nghĩ. Nếu đến khi ra tay, Trần Đăng không đáp lại gì, thi trận đánh này nên đấu thế nào? Đối phương có sức chiến đấu mạnh, nhưng nhân tâm không thống nhất. Còn bên mình thì chuyện đồng tâm hiệp lực không phải suy nghĩ, song sức chiến đấu lại kém xa kẻ địch. Nếu thực sự phải va chạm với nhau, kết quả tất nhiên là hai bên đều bị tổn thương. Dù có thể đánh bại được Cao Thuận, thì nguyên khí quân mình cũng bị mất rất nhiều, đừng nói đến chuyện có thể quay về đánh Viên Thiệu, mà ngay cả việc tiến binh đến Hạ Phì cũng là cả một vấn đề. Ông suy đi nghĩ lại, trong lòng vẫn không quyết định được, trên trán mồ hôi đã túa ra ròng ròng.

Đúng lúc ấy, chợt thấy mé phía nam trận địa rối loạn, một kỵ binh rẽ giữa hàng quân chạy đến. Viên tướng trên lưng ngựa đội khôi mặc giáp, khoác chiến bào xanh lục, khuôn mặt đỏ hồng, mày tằm mắt phượng, bộ râu năm chòm phất phơ trước ngực, tay giơ cây thanh long yển nguyệt đao. Đó chính là Quan Vân Trường!

— Đứng lại! - Có quân hổ báo kỵ giơ ngang đại kích vội quát dừng lại, - Trận địa của đại soái há lại cho phép xông vào?

Quan Vũ gò cương ngựa, không chạy tiếp nữa, hét to với Tào Tháo:

— Minh công, sao còn chưa hạ lệnh? Hai quân gặp nhau, kẻ dũng sẽ thắng, lúc này không đánh, còn đợi khi nào?

Tiếng hét to ấy, khiến Tào Tháo sợ hãi cồn lên trong dạ. Ông nghiến răng dằn lòng, rút Thanh Cang kiếm ra truyền lệnh:

— Tiền quân xuất kích!

Tiền quân xuất kích... Tiền quân xuất kích... Tiền quân xuất kích... Quan truyền lệnh nối nhau hô vang mệnh lệnh. Quan Vũ vung cây đại đao trong tay, không quay trở lại hữu quân nữa, xông luôn lên phía trước trận địa.

Phía đối diện, Cao Thuận nắm chặt dây cương, đứng đầu tiên trước hàng quân, nín thở chăm chú quan sát nhất cử nhất động của Tào quân. Đột nhiên, nghe thấy tiền quân đang đứng im bỗng hô to một tiếng:

— Giết... - Mấy ngàn kỵ binh lập tức xông lên như nước triều dâng.

— Đến đây nào! - Cao Thuận tay phải giơ cao trường mâu, cho hai ngón bàn tay trái vào miệng ngậm. Chỉ nghe thấy một tiếng huýt miệng chói tai, quân kỵ của hãm trận doanh đã giương cung lên. Những mũi tên ken dày bay như châu chấu bắn ra, cánh quân Tào vừa xung phong lên, kẻ ngã xuống lưng ngựa, kẻ vung binh khí gạt tên, kẻ nghiêng mình nấp tránh. Cao Thuận chớp ngay thời cơ lại huýt tiếng sáo thứ hai, tướng sĩ của hãm trận doanh cũng nhanh như tên bắn, thúc chiến mã xông thẳng vào quân Tào.

Gọi là hãm trận doanh, thực ra chỉ có bảy trăm người. Kỵ binh Tịnh Châu vốn dĩ tinh nhuệ, có thể nói hãm trận doanh là những quân tinh nhuệ trong số tinh nhuệ. Đội quân này giỏi chinh chiến, cưỡi ngựa bắn cung đều rất tinh thông, lại thống nhất dùng trường mâu làm vũ khí, thêm vào đó là cung khỏe nỏ cứng, ngựa tốt, ai nấy đều có thể lấy một chọi mười, thực sự là quân vũ trang có sức chiến đấu mạnh nhất thiên hạ. Kỵ binh Tào quân vẫn còn bận rộn với việc

chống đỡ cung tên, thì đã thấy đối thủ nhanh như chớp chạy tới trước mặt. Còn chưa kịp giơ binh khí lên, thì cây trường mâu lạnh căm căm đã cắm phập vào giữa ngực! Chớp mắt, một hàng kỵ binh lập tức ngã ngựa, có kẻ lăn xuống đất chết ngay, có kẻ rơi xuống đất còn lăn đi, bị móng ngựa sắt giẫm đạp nát như tương.

Tiền quân của Tào Tháo cũng là quân được lựa chọn kỹ lưỡng, nhưng bản lĩnh của chúng so với hãm trận doanh thì cũng chỉ như trò trẻ con, đợt xung phong lập tức bị ngưng lại, chỉ có ra công chống đỡ, chứ không có sức đáp trả lại. Cao Thuận đích thân dẫn quân sĩ ra sức đánh, cây trường mâu như con rắn bạc ma quái xông xáo hết bên nọ lại bên kia, chỉ đôi ba lần đột phá đã đánh tan phòng tuyến của Tào quân. Đập chắn bị vỡ, tổn hại tất nhiều! Trường mâu của quân kỵ hãm trận doanh đâm liên tục như chọc ếch, đâm chết vô số quân Tào đang xông tới như ong vỡ tổ, chạy thẳng ngang qua đội hình của tiền quân, rồi lại giật ngoắt ngựa lại, quay mình đánh giết một lần nữa. May mắn trong trận còn có Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng là bốn viên mãnh tướng, lại có thêm Quan Vũ đang giận dữ gia nhập vào đoàn quân, nên tuy trận thế đã loạn nhưng chưa bị vỡ. Năm viên tướng ai nấy vung binh khí ra sức đánh giết, nhưng một người dũng mãnh sao chống đỡ lại nổi quần ma, chỉ là chém được một vài tên địch ngã xuống ngựa mà thôi.

Tào Tháo ở phía sau đã trông thấy rõ ràng, tiếp tục đánh như vậy, sớm muộn tiền quân cũng hoàn toàn tan vỡ. Mà một khi quân phía trước tan vỡ, quân phía sau sẽ nhìn thấy ngay, trận này sẽ không còn cách nào đánh thắng ngay được nữa. Ông lập tức truyền lệnh toàn quân xông lên, nhằm củng cố trận thế trước khi tiền quân bị vỡ.

Hiệu lệnh vừa ban ra, ba cánh quân bộ binh, tả, trung, hữu nhất loạt xông lên, như một cơn sóng cuốn ngay lấy tiền quân và hãm trận doanh. Phía đối diện, Thành Liêm, Ngụy Tục, Tào Tính thấy vậy, sợ rằng quân Tào đông mà quân mình ít, vội hô toàn quân tiến lên. Số quân kỵ Tịnh Châu còn lại và quân Hà Nội lập tức tham gia chiến đấu. Khoảnh khắc, tiếng ngựa hí, tiếng binh khí va chạm, tưởng chừng như trời mờ đất tối, quỷ khốc thần sầu.

Đúng lúc hai quân xung phong, tiếng người ầm ĩ vang lên thì bên phía quân Lã Bố xảy ra một vấn đề lớn!

Tiền quân đều đã ra tay, theo lý mà nói đại đội quân phía sau cũng nên nhanh chóng bám sát để thừa thế yểm trở đánh trả. Nhưng cánh quân Quảng Lăng do Trần Đăng thống lĩnh lại đột nhiên thay đổi trận thế, đội hình vốn vuông vắn bỗng chốc kéo dài ra, biến thành trận thế trường xà như hình chữ "nhất"! Phản quân Duyện Châu và quân Từ Châu ở phía sau vốn đang nóng lòng muốn được thi thố, bỗng thấy phía trước biến trận, cho rằng Trần Đăng nghĩ ra được kế phá địch, bèn tạm dừng lại để đợi. Nào ngờ đợi một hồi lâu, quân Quảng Lăng vẫn đứng yên không hề có động tĩnh gì, đội quân phía sau thì bị bức tường người này chặn đứng lại vô cùng vững chắc.

Tào quân khi mới giao chiến còn có vẻ không chống đỡ nổi, kẻ thì mệt mỏi, người thì khiếp sợ, nhưng trông thấy quân đối phương xung phong lên chỉ có hạn, mọi người bèn ổn định tâm trí, cùng vung binh khí, từng hàng từng hàng trường thương đại kích dày đặc đâm lại, quân kỵ Tịnh Châu bị đâm hất lên, người văng ngựa ngã. Chưa đầy một giờ, quân Tào đã như nặn bánh sủi cảo, vây chặt lấy quân địch vào giữa vòng vây.

Trần Đăng ngồi vững trên lưng ngựa nhìn cảnh vây hãm, khuôn mặt khẽ mỉm cười vẻ đắc ý. Để có được ngày hôm nay ông ta đã phải chuẩn bị từ rất lâu rồi. Một mặt thu phục lòng người ở Quảng Lăng, chiêu hàng hải tặc, vỗ ngựa rèn quân. Một mặt thì ba ngày hai bận viết thư từ cảm ơn nịnh nọt Lã Bố. Vì giành được sự tín nhiệm của Lã Bố, nên khi ông ta chủ động xin làm cánh quân chủ lực thứ hai ra đánh, đứng vào vị trí ở giữa, đã không có ai đứng ra phản đối cả! Tâm kế của Trần Đăng thực còn ác liệt hơn cả dự liệu của Tào Tháo. Nếu trước lúc giao phong mà ông ta đã quay giáo đánh trước, thì kết quả là trận đại chiến này Cao Thuận sẽ thất bại, quân Tịnh Châu sẽ rối loạn chạy trốn. Nhưng nếu đánh lừa được để quân chủ lực Tịnh Châu lấy ít địch nhiều, như vậy có nghĩa vốn liếng của Lã Bố sẽ bị mất sạch trong một trận này, sau đây sẽ chẳng có cách nào đánh nhau được nữa! Hơn nữa quân Quảng Lăng của ông ta cũng sẽ giảm thiểu được tối đa tổn thương.

Khi ấy đã đến giờ ngọ, trời không một gợn mây, nắng đến chói cả mắt, khắp một vùng chiến trường bụi đất bay mù mịt. Tào quân ken chặt lại, vây tròn lấy quân địch. Các mãnh tướng Quan Vũ, Trương Phi, Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Từ Hoảng, Chu Linh ai nấy vung binh khí phản công lại. Đám tiểu binh phía sau lấy nhiều đè ít, tinh thần cũng phấn chấn hẳn lên. Chỉ thương hại cho đám kỵ binh Tịnh Châu vốn hung hãn vô cùng, nhưng lại đang có một trận chiến không thể thắng nổi và đang dần không còn chống đỡ được vòng vây lớn đang dồn lại đánh. Những cánh tay bị chặt đứt, những thủ cấp bị phạt phăng lả tả khắp nơi, những dòng máu tươi phun ra như hơi nước bị hun nóng bốc lên mù mịt, chụp lấy những tiếng kêu gào ai oán trước khi chết. Hãm trận doanh ai nấy đều xứng là anh hùng dũng mãnh, tuy biết rõ rằng không thể địch nổi, nhưng chúng đều một mực tử chiến. Có kẻ ngã xuống đất, trước lúc chết còn cầm trường mâu phóng vào quân Tào. Có kẻ đã bay mất đầu rồi mà thi thể vẫn ôm chặt cổ ngựa không buông. Có kẻ đã bị mất ngựa rồi nhưng vẫn tay không xông vào Tào quân...

Đối diện trước cảnh tượng xúc mục kinh tâm ấy, Trần Đăng chỉ nhìn mà coi như không thấy. Trong mắt trong lòng ông ta, Lã Bố và đám người này chẳng qua chỉ là đám giặc cướp, đã chẳng có chí nguyện thống nhất thiên hạ, mà cũng chẳng có tài trị quốc an dân. Trừ việc giết người cướp bóc ra, bọn chúng chẳng biết gì nữa, giết chết bọn chúng nào có khác gì giết chết những con dã thú.

Đang lúc Trần Đăng nhìn khắp xung quanh chiến trường, bỗng nhiên phía sau rối loạn, Hứa Đam - thống soái quân Đan Dương đã dong ngựa xông tới, lo lắng cất tiếng kêu to:

— Trần Nguyên Long! Ngươi làm cái khốn kiếp gì vậy! Quân Tịnh Châu sắp đi đời hết cả rồi, vì sao còn chưa tiến công?

Trần Đăng tươi cười nói:

— Hứa tướng quân, ông chớ nóng vội! Lại đây, lại đây, chúa công có việc bí mật đã dặn dò tôi, để tôi nói cho ông nghe.

Trận doanh của Lã Bố có nhiều bộ quân hệ phái khác nhau, tướng lĩnh các bộ vốn đã quen ngấm ngầm giữ miếng với nhau rồi, Hứa Đam nghe những câu huyền bí như thế cũng tin ngay là thật, dong ngựa chạy đến bên Trần Đăng:

— Chúa công nói gì vậy?

Trần Đăng ghé vào bên tai Hứa Đam nói nhỏ:

— Chúa công đã mệnh cho ta khi ra trước trận sẽ trở giáo.

Hứa Đam giật mình, còn đang nghĩ xem câu ấy nghĩa là gì, chợt thấy sau lưng lạnh buốt, mấy tên lính Quảng Lăng đã cầm trường thương đâm thẳng vào lưng! Hứa Đam ngã vật xuống ngựa, miệng vẫn hỏi lại Trần Đăng:

— Chúa công... của ngươi rốt cuộc... là, là ai... - Còn chưa dứt câu, máu tươi trong miệng trào ra, hắn đã tắt thở.

Trần Đăng không thôi lắc đầu, lẩm bẩm nói với cái xác của Hứa Đam:

— Ngươi hỏi ta chúa công là ai? Còn bản thân Hứa Đam ngươi thì sao? Thân làm tướng ở Đan Dương, vốn là bộ hạ của Châu Hân, nhưng lại đi theo Đào Khiêm lên bắc, phản Lưu Bị, đón Lã Bố, chúa công của ngươi rốt cuộc lại là ai chứ? Sớm nắng chiều mưa, phản phúc vô thường, ai bảo chúng ta sống trong thế đạo này chứ. - Nói xong, ông ta thở dài, chợt thấy cồn cào buồn bực trong dạ.

Không biết từ lúc nào Trần Đăng đã nhiễm phải một căn bệnh lạ, thỉnh thoảng lại thấy buồn bực đau quặn trong lòng, lúc này bệnh lại phát rồi. Ông sợ rằng để lỡ đại sự, vội dặn dò bộ hạ:

— Bên Tào công tất sẽ thắng không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta không phải lo sợ gì cả. Truyền tướng lệnh của ta, toàn quân tướng sĩ quay đầu đánh lại phía sau cho ta!

Chuyện quân Quảng Lăng trở giáo ngay trước trận, đã khiến toàn bộ cục diện cuộc chiến bị rối loạn. Quân Từ Châu, phản quân Duyện Châu ai nấy đang vươn cổ muốn chen qua người phía trước mà quan sát thế trận. Bất ngờ bức tường người quay ngược trở lại, trường mâu đại kích tất cả đều xông thẳng về phía mình. Cuộc tấn công bất ngờ nằm ngoài dự kiến, khiến phút chốc số người tử thương vô số. Quân Đan Dương ngay đến thống soái của mình cũng không thấy đâu, làm gì còn có tâm trạng giao chiến nữa, lũ lượt vứt khôi bỏ giáp mà chạy. Còn đám quân tạp nham của Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá thì đều nghiêng đầu ghé tai nát bét như một nồi cháo.

Tào Tháo đứng ở phía đối diện đã trông thấy rõ, không ngăn được tấm tắc:

— Trần Nguyên Long đúng là mưu giỏi! - Rồi truyền lệnh đại quân nhân cơ hội dồn lên đánh.

Tiếng hò hét, tiếng kêu gào, tiếng ngựa hí, tiếng xin tha mạng vang thấu trời xanh, trận doanh của hậu quân Lã Bố đã bị đánh cho rối loạn. Cao Thuận vẫn liều mình chống đỡ trong vòng vây, mà bên mình không còn tên thân binh nào. Dù có mình đồng da sắt cũng sao chống đỡ lại được mãi? Tả xung hữu đột hồi lâu, y bắt đầu thấy hai tay tê dại, thở không ra hơi, biết rõ mình không thể đánh thêm được nữa, vội vàng quay ngựa, đâm chết liền mấy tên lính Tào quân, mới cùng hợp được với bọn Ngụy Tục, Tào Tính, Thành Liêm. Nhưng đại đội quân Tịnh Châu đã chết hết, bên cạnh mấy viên tướng chỉ còn vài chục người theo được, trong đó phần lớn đều đã bị mấy vết thương liền. Trong khi đó bốn phía xung quanh, quân Tào vẫn binh giáp lớp lớp, vây chặt đến độ gió không qua, mưa không lọt, vô số đao thương binh khí đâm qua chém lại trong ánh mặt trời lóe lên sắc đỏ, chói vào mắt đến hoa mày chóng mặt, lúc này có muốn đột phá vòng vây còn khó hơn là tìm đường lên trời!

Bỗng đâu một bóng vàng vút qua, một viên tướng Tịnh Châu từ ngoài vòng vây quân Tào đột phá xông vào. Người này mình cao hơn tám thước, vai rộng eo tròn, giáp trụ sáng ngời, cưỡi con chiến mã màu vàng. Khuôn mặt y màu vàng nhạt, bộ râu vàng khè, vầng trán cao rộng, mũi thẳng miệng ngay, cái cằm chĩa ra ngoài trông như lưỡi xẻng, tay múa cây đại đao vòi voi, uy phong lẫm hệt, dũng mãnh hơn người. Đó chính là Trương Liêu tự Văn Viễn!

Trương Liêu vốn là người phóng khoáng hào sảng, qua lại với mấy người Tang Bá, Tôn Quan rất thân thiết, do vậy Lã Bố đã sai y tổ chức mấy người bọn chúng lại để làm quân tiếp viện. Nhưng thấy chiến sự có đột biến, Trương Liêu thấy rằng không còn hy vọng gì thắng nổi được nữa, bèn dẫn theo thần binh cố sức đánh xông qua hai lớp cản trở của quân Quảng Lăng và quân Tào để xông vào cứu người. Bọn Cao Thuận đều đã sức tàn lực cạn, thấy Trương Liêu như chết đuối vớ được cọc, vội theo y chạy ra ngoài. Đang khi bỏ

trốn, chợt nghe thấy một tràng tiếng hò hét, Quan Vũ đã cầm ngang cây đao chặn ngang đường đi.

Quan Vũ từng nhìn thấy Trương Liêu, hai năm nay ông đã nhiều lần gặp gỡ các thủ hạ của Lã Bố ở Tiểu Bái, nhất là luôn coi Trương Liêu như bằng hữu của mình, bèn cất giọng hét to:

— Văn Viễn! Việc đã đến nước này, sao còn không quy hàng? Ở chỗ Tào công ngu huynh sẽ nói đỡ cho.

— Muốn đánh thì cứ đánh! Chuyện hôm nay ai vì chủ nấy thôi! - Trương Liêu ra sức đánh trả hết bên trái lại bên phải, nhưng vẫn không quên đáp lời.

— Văn Viễn hãy xem đao đây! - Cuối cùng Quan Vũ cũng nhắm trúng người này, trước khi động thủ kêu trước một câu cho biết.

Trương Liêu không dám chậm trễ, chém chết một viên tiểu hiệu của quân Tào ở bên mình, rồi vội hồi đao tiếp chiêu. Tượng tị đao đỡ lại yển nguyệt đao, cả hai bên đều dồn sức va chạm vào nhau, một đỡ lên một chém xuống, cả hai như vạch một vòng cung trên không rồi với tán lực tách ra. Cao Thuận nhanh tay nhanh mắt, xách mâu dong ngựa, cúi đầu luồn qua dưới hai cây đao, hét to một tiếng:

— Quan Vũ tiếp chiêu! - Nhưng mũi mâu lại không đâm về phía Quan Vũ, mà bất ngờ đâm tên lính phía sau lưng ông, đâm chết liền mấy tên mở ra một lối đi.

Quan Vũ thầm rủa Cao Thuận giảo hoạt, đang định đuổi theo thì lại thấy đại đao của Trương Liêu đánh tới, chỉ còn cách đối đao lại lần nữa. Nhát đao này của Trương Liêu thực là lấy hết sức bình sinh, Quan Vũ cũng phải lấy toàn lực để đỡ lại. Một tiếng “choang” lớn vang lên, hai cây đại đao đỡ cứng lấy nhau trên lưng trời. Thành Liêm thấy có cơ hội, lập tức thúc ngựa chui qua phía dưới, lại chạy trốn được.

Thấy Tào Tính, Ngụy Tục cũng định chạy nốt, Quan Vũ vội vàng thu đao, từ trên không quét ngang luôn một đường chém lại phía Tào Tính. Tào Tính bị bất ngờ, không kịp đề phòng nên không chống đỡ lại nổi, vội giật ngựa né tránh. Người thì tránh được, nhưng một dòng máu đỏ xối ra, đầu ngựa đã bị cây yển nguyệt đao phạt bằng đến cổ! Trương Liêu khi nãy chủ động tiến đánh dùng sức

rất mạnh, Quan Vũ đột nhiên thu đao, khiến y không kịp giữ lại. Lại thấy tình hình đã đổi khác, Tào Tính ngựa chết, người ngã lăn xuống, cây đao của Trương Liêu bổ xuống đúng chỗ đầu của Tào Tính. Trương Liêu vội vàng ngoặt đầu ngựa, để né cây đao ra lối khác, mới giúp cho Tào Tính khỏi chết.

Trương Liêu cũng chẳng phải tay vừa, chớp mắt đã nhấc được cây đao lên, lấy lại tinh thần, ý muốn tiếp tục đánh với Quan Vũ, chợt nghe thấy Tào Tính đang ngồi dưới đất kêu to lên với ông ta:

— Mẹ kiếp! Chúng ta hỏng rồi, còn không mau chạy đi!

Trương Liêu quay mặt lại nhìn, Tào Tính bị thương ở đùi đã không còn đứng dậy nổi nữa, Ngụy Tục ở phía sau bản lĩnh tầm thường, nét mặt sợ hãi, chỉ dựa vào mười mấy tên lính đang bảo vệ bên mình. Trong khi dũng tướng các ban đều đã vây kín lại, hai người này không thể cứu ra được nữa rồi! Trương Liêu nghiến răng, múa cây đại đao quét ngang một đường, lựa thế thúc ngựa, đột phá vòng vây chạy đuổi theo Cao Thuận, Thành Liêm.

Ba viên tướng, ngựa nối đuôi nhau như một con rết, nhe nanh múa vuốt xông ra khỏi vòng vây, đưa mắt nhìn về trận địa của mình ở phía đông, không ngăn được sợ hãi nổi da gà, đội quân vốn đông nghìn nghịt lúc trước, đã không còn lại một ai. Bộ quân của Trần Đăng đã đánh tan các cánh quân Từ Châu, Duyện Châu từ lâu, đang tiếp tục đuổi về phía Bành Thành. Còn đám quân giúp sức trợ chiến thì chỉ biết khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai, ai nấy đều dẫn quân của mình ngả cờ im trống lẳng lặng rút hết cả rồi.

Bãi chiến trường nhuộm máu dần yên tĩnh trở lại, các quân trống đều đã dừng tay gõ. Mười mấy tên lính Tịnh Châu còn lại cuối cùng đều tụt xuống khỏi lưng ngựa, tên nào tên nấy trên mình đầy máu, hơi thở hổn hển, tuy vẫn cầm trường mâu, nhưng không còn sức chống trả nữa. Bên ngoài quân Tào vây hết vòng trong lại vòng ngoài, muôn vạn thứ vũ khí lạnh lùng đang chĩa thẳng về phía bọn chúng. Khi ấy quân binh đã dạt ra một lối đi nhỏ, Tào Tháo được quân hổ báo kỵ hộ vệ mạnh dạn tiến vào gần nơi, nhìn quét một đường hết loạt bọn chúng, mỉm cười nói:

— Có còn tướng cầm quân nào ở đây không?

— Tội tướng tham... tham kiến Tào công! - Ngụy Tục vừa thấy Tào Tháo đã sợ run lẩy bẩy quỳ sụp xuống đất.

Tào Tính vừa thấy cảnh ấy, liền ôm chặt vết thương, không thôi chửi mắng:

— Đồ tiểu nhân vô sỉ! Sao có thể khom lưng quỳ gối trước tên lão tặc ấy! Đáng tiếc cho ngươi làm thống soái hãm trận doanh, đúng thực là làm nhục cho người Tịnh Châu chúng ta!

Hứa Chử đứng ở phía sau, nghe thấy Tào Tính gọi là "lão tặc" định xông lên kết liễu hắn, Tào Tháo cầm ngang cây roi ngăn lại, tươi cười nói:

— Việc đã thế này, các ngươi còn không quy hàng ư?

Tào Tính lấy giọng hét to:

— Không hàng! Không hàng! Nếu không phải là do Trần Nguyên Long ra trước trận quay giáo, thì ngươi há có thể thắng ư? Âm mưu, quỷ kế, thắng cũng không phải là vũ dũng!

Tào Tháo vuốt râu nói:

— Thế gọi là âm mưu quỷ kế ư? Há ngươi không nghe *Binh pháp* có nói: "Không phải là bậc thánh trí, thì không thể sử dụng phản gián, không phải là bậc nhân nghĩa thì không thể sử dụng phản gián, không phải là vi diệu thì không thể có phản gián thực sự" ư? Lã Bố kia lấy oán báo đức, phản phúc vô thường, vì công danh lợi lộc mà hại Đinh Nguyên, giết Đổng Trác, phản Viên Thiệu, bỏ Trương Mạc, đánh Lưu Bị, loại tiểu nhân sớm Tần tối Sở chỉ nhằm kiếm lợi ấy, từ lâu đã mất tất cả lòng người rồi! Trần Đăng ở Quảng Lăng, trước trận quay giáo, hào cường hai châu Thanh, Từ cuốn giáp bỏ đi. Chỉ còn lại kẻ võ phu ngu độn chấp mê bất ngộ là ngươi thôi, lẽ nào lại muốn tuẫn táng vì hắn ư?

— Hừ! Võ sĩ Tịnh Châu chúng ta, nổi danh thiên hạ, tuyệt không đầu hàng!

— Sao ngươi ngu muội như vậy! - Tào Tháo lắc lắc đầu, - Các ngươi vốn là lương dân ở Tịnh Châu, nếu không phải vì Lã Bố, sao ra nông nỗi lưu lạc chinh chiến đến tận Từ Châu này. Lẽ nào lại không nghĩ đến quê hương thân thích ư?

Câu nói ấy đã khiến Tào Tính xúc động, nam nhi mình đồng da sắt cũng không ngăn nổi nước mắt tuôn trào. Lã Bố luôn nói với bọn họ, sẽ có ngày dẫn mọi người đánh trở lại quê hương Tịnh Châu, nhưng từ Trường An đến Hà Nội, từ Hà Nội đến Duyện Châu, từ Duyện Châu đến Từ Châu, con đường cứ chạy mãi về phía đông, càng ngày càng cách xa quê cũ, có lẽ cả đời này vĩnh viễn sẽ không bao giờ trở về được nữa.

Tướng sĩ Tào quân trông thấy tình cảnh ấy, không ai không buồn thảm, Tào Tháo cũng thấy cảm thương, lại hỏi nhỏ một câu:

— Hàng hay không hàng?

Tào Tính gạt lệ, sang sảng nói:

— Dũng sĩ Tịnh Châu, chết cũng không hàng!

Ngụy Tục kinh sợ mặt mày xám ngoét, liên tục dập đầu:

— Tào công tha mạng! Y không hàng, tội tướng hàng.

Câu ấy còn chưa dứt, đã thấy Tào Tính rút phăng bội đao bên lưng mình, lưỡi đao quét một vòng cung trên không, chém chết luôn Ngụy Tục trong vũng máu. Tào quân bốn phía xung quanh còn chưa kịp hô lên, Tào Tính lại đã kề đao ngang cổ, kéo mạnh, từ chỗ yết hầu một cột máu phun ra, ông ta lẩm bẩm nói:

— Về nhà rồi... - Rồi liền đổ gục lên trên xác Ngụy Tục.

— Ôi! Thật đáng tiếc...

Tào Tháo vừa than thở một tiếng, lại thấy những ánh sáng sắc lạnh lóe lên, hơn chục tên bại binh cầm mâu trong tay, có kẻ nhắm vào đồng đội rồi đâm lẫn nhau, có kẻ tự cầm mũi mâu đâm vào cổ mình, chúng tuẫn táng ngay tại sa trường đổ gục ngang dọc lên nhau, tựa như một cơn cuồng phong cuốn qua ruộng mạch.

— Thực là những kẻ dũng sĩ, hãy an táng cho bọn họ thật chu đáo! - Tào Tháo quay ngựa không đành lòng nhìn thêm chút nữa, trong lòng chợt đầy hoang mang, - Lã Bố đã rèn cho những con người thuần phác này biến thành những tên cầm thú giết người cướp của, dường như không đánh nhau thì bọn họ sẽ không còn biết mình sống vì lẽ gì nữa vậy, đó thực là nỗi bi ai của đời người.

Ngẩng đầu lên, Tào Tháo đã thấy Lã Chiêu đang dong ngựa chạy tới:

— Khải bẩm chúa công, Trần Đăng truy kích quân địch đã giành được toàn thắng. Tướng giữ Bành Thành là Hầu Khải không dám mở cửa, bại binh đã chạy trốn về hướng Hạ Phì.

— Tốt! - Tào Tháo phấn chấn hẳn lên, lấy lại tinh thần bình thường của mình, - Truyền lệnh ba quân, bao vây Bành Thành cho ta! Ta muốn dụ Lã Bố đích thân đến đánh!

HỒI THỨ 64

Tào Tháo đối trận Viên Thiệu, trận chiến sinh tử chỉ đợi châm ngòi

Thú quẫn còn đấu

Từ Bành Thành về phía tây là một bãi chiến trường đẫm máu. Quân Tịnh Châu tinh nhuệ dưới trướng Lã Bố gần như không còn một ai, hãm trận doanh đã chiến tử hoàn toàn, lại mất ba tướng Tào Tính, Ngụy Tục, Hứa Đam. Từ Châu bộ, Duyên Châu bộ, quân Đan Dương bị Trần Đăng truy kích, bị chết và trốn chạy không tài nào kể xiết được, cuối cùng khi về đến Hạ Phì thì chỉ còn hơn một ngàn tên.

Tào Tháo nhân thế bao vây Bành Thành, ý muốn dụ Lã Bố xuất chiến. Nhưng Lã Bố đã có bài học ở Duyện Châu năm xưa, nên chỉ tử thủ ở Hạ Phì không cho quân ra cứu viện, đồng thời truyền lệnh cho quân giữ các thành ở Từ Châu giữ vững tường thành cố thủ, đồng thời không để lại cái gì trên đồng ruộng cả.

Tào Tháo lo ngại tình hình ở Hà Bắc nên không dám kéo dài, liên tục công thành ba ngày đêm, hạ được Bành Thành, bắt Hầu Khải - tướng được Lã Bố nhận mệnh giữ Bành Thành - làm tù binh. Để làm rung chuyển cục thế ở Từ Châu, Tào Tháo phải ra tay tàn sát, hạ lệnh giết hết toàn bộ người trong thành, đồng thời đưa tin đi khắp nơi ở Từ Châu, kẻ nào chủ động dâng thành đầu hàng sẽ được miễn tội chết, kẻ nào cố thủ chống lại đến khi thành bị hạ thì sẽ giết sạch.

Bị uy hiếp như vậy, nhược điểm của đám quân Lã Bố càng lộ rõ. Y vốn lưu lạc khắp nơi, rồi mới đến Từ Châu, dọc đường đi thu nạp quân đội ở khắp nơi, mỗi nhóm quân có một thống soái, khó mà liên hợp lại được, lại thêm Từ Châu từ thời Đào Khiêm đã bị cát cứ rối loạn, vì vậy sự thống trị của Lã Bố chẳng những không thể nghiêm cẩn, mà còn gần giống một liên minh quân sự mà thôi. Trong liên minh này, các phái hệ vừa hợp tác, lại vừa giữ miếng đấu đá lẫn

nhau, chỉ có quân Tịnh Châu chủ lực là có tác dụng trấn áp, bởi khi họ có mặt thì các phái hệ khác mới chịu cúi đầu cụp tai. Giờ đây, chức vị Tả tướng quân của Lã Bố đã bị Tào Tháo lấy danh nghĩa triều đình tước bỏ, quân tinh nhuệ Tịnh Châu lại tử thương gần hết, những kẻ bị vây thành không được cứu viện, kẻ nào ngoan cố chống đỡ thì chỉ có đường chết. Lã Bố đã không còn danh phận thống trị ở Từ Châu nữa, lại không có thực lực để bảo vệ mọi người, thì còn ai theo ông ta nữa? Các huyện sở thuộc của Đông Hải, Bành Thành, Lang Nha... lũ lượt mở cửa đầu hàng, Hạ Phì chớp mắt biến thành một tòa thành đơn độc!

Lã Bố giờ đây mới hiểu rõ, cố thủ không giải quyết được việc gì, một lần nữa lại sai Trương Liêu đi liên hệ với các thế lực cát cứ ở duyên hải là bọn Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan, ý muốn hợp binh về một nơi. Lại sai phản tướng Duyện Châu là Hứa Tỷ, Vương Khải chạy đến Hoài Nam, đồng ý làm thông gia với Viên Thuật, xin binh cứu viện của kẻ dịch trước đây.

Nhưng Tào Tháo căn bản không cho hắn có thời gian nghỉ ngơi, mà từ Bành Thành lập tức hỏa tốc tiến quân, chỉ trong vòng vài ngày đã tới địa phận Hạ Phì. Một khi đã bị vây thành thì có đánh cũng không thể đánh nổi, Lã Bố không kịp đợi cứu viện, chỉ còn cách tập hợp tàn quân bại tướng, gắng gượng xuất binh, hy vọng ngăn được bước tiến của Tào Tháo.

Trước trận chiến như vậy, Tào Tháo đã có phòng bị từ trước. Khi bố trí đội hình hành quân, đã sai bọn tiểu tướng Sử Hoán, Lã Chiêu, Vương Đồ, Sái Dương, Giả Tín, Hỗ Chất, Ngưu Cái, Ngưu Kim, Trương Hỷ ai nấy dẫn thân binh của mình đi trước. Lại bảo hai người Trình Dục, Trần Đăng bày kế phá địch. Nghĩ đến sự anh dũng khó địch nổi của Lã Bố, rất có khả năng sẽ đột kích vào chỗ chủ soái, Tào Tháo đặc biệt sai quân hổ báo kỵ dời xuống cuối cùng hàng quân. Cho nên khi được quân xích hầu báo tin, mọi người đều ai làm việc nấy không hề rối loạn. Các đội quân mã phân tán mở rộng, tạo thành thế hình quạt, để sẵn chỗ trống chuẩn bị giao chiến. Trình Dục, Trần Đăng dẫn theo tùy tòng theo như kế sách mà làm. Quân hổ báo kỵ thì hộ vệ Tào Tháo lên sườn dốc cao ở phía sau, quan sát xuống chiến trường ở trước mặt.

Trong số quân lính đi theo trong quân có không ít là lính cũ từng tham dự cuộc chiến ở Bộc Dương, bọn chúng nói với đồng ngũ khác về uy phong của Lã Bố, chẳng khác gì thần binh thiên tướng giáng trần, dường như khi y xuất hiện là lập tức cát bay đá chuyển đất lở núi nghiêng vậy. Nào ngờ khi Lã Bố thực sự dẫn quân đến nơi, tất cả mọi người đều thất vọng hẳn. Lã Bố vẫn trang phục như vậy: đầu đội mũ tử kim khôi búi tóc tam xoa, mình mặc giáp xích kim liên hoàn có hình mặt thú trước ngực, bên ngoài choàng chiến bào màu đỏ bằng gấm Tây Xuyên, vai đeo cung họa tước sơn vàng, eo thắt đai sư man long lanh, trên đùi buộc miếng giáp che gối bằng sợi bạc, chân đi đôi hia chiến hình đầu hổ, yên báu đệm vàng cưỡi trên mình ngựa xích thố. Cây phương thiên họa kích vừa vung lên, đã thấy muôn phần nhân tài, uy phong lẫm liệt. Nhưng đội thiết kỵ Tịnh Châu luôn như hình với bóng không rời, đem lại uy phong cho y đã không còn nữa rồi!

Đám lính theo Lã Bố ra trận thật thảm hại, phục sắc khác nhau, cao thấp lố nhố, binh khí trong tay dài ngắn đủ vẻ. Quân Tịnh Châu, quân Từ Châu, quân Duyện Châu đều đã rối loạn, tạm thời gom lại với nhau, chỉ có hơn một trăm tên cưỡi ngựa, thậm chí có tên chỉ là tráng đinh trong thành Hạ Phì mới bị bắt xung quân. Hành quân một chặng đến đây, không ít kẻ đã hổn hển thở không ra hơi nữa, hai tướng Cao Thuận, Thành Liêm đôn đốc trong quân luôn phải liên tục quát mắng để giữ đội hình. Trận đánh còn chưa diễn ra nhưng thắng bại đã có thể thấy rõ vậy.

Tào Tháo giữ cây lệnh kỳ trong lòng, ngồi trên đầu núi, trông thấy cảnh tượng ấy không ngăn được vuốt râu cười bảo:

— Dù có cái dũng như Bá Vương, nhưng dùng bọn tàn binh bại tướng này, kết quả chẳng phải cũng chỉ là tự sát ở Ô Giang ư?

Nào hay, Tào Tháo còn chưa cười xong, Lã Bố đã giơ cao họa kích, hạ lệnh toàn quân xung phong. Đó đâu phải là đánh trận, chỉ là liều mạng mà thôi!

Đám tạp binh ấy nghe thấy mệnh lệnh, đến một chữ “Giết” cũng chẳng buồn kêu lên nữa, tên nào tên nấy giơ binh khí run run rẩy rẩy chạy về phía trước, chưa được mấy bước thì đội hình đã hoàn toàn rối loạn. Trong khi một loạt người mặc sắc phục xanh đi tiền phong

trong quân Tào đều là những tiểu tướng mới được đề bạt gần đây, quy thuộc dưới trướng các tướng quân. Hôm nay Tào Tháo cho riêng bọn họ lên trước đi tiên phong, nên bọn họ đều ôm chí giết giặc lập công để dựng tiền đồ cả! Vừa thấy cánh quân yếu ớt ấy của Lã Bố, ai nấy đều thúc ngựa dẫn thân binh xông lên trước.

Hai quân vừa giáp mặt, chưa nghe động tĩnh gì, đã thấy cánh quân của Lã Bố đổ rạp xuống cả một loạt. Những người phía sau vừa trông thấy những kẻ đi trước đã chết, thì thảy đều sợ hãi kêu cha khóc mẹ muốn tan chạy, những kẻ chạy về phía sau còn nhiều hơn những kẻ xông lên phía trước.

Trận chiến có lẽ sẽ kết thúc nhanh chóng, bỗng nhiên một bóng đỏ dài xông vào giữa đội quân đang đánh nhau. Cây phương thiên họa kích trong tay Lã Bố vung sang bên tả, mười mấy thứ vũ khí lập tức bị đánh bay loảng xoảng. Họa kích lại thuận thế quét trở lại một đường bên hữu, mấy tên lính Tào quân đi trước lập tức bỏ mạng. Lã Bố dẫu sao vẫn là Lã Bố, chỉ cần một mình một ngựa, cũng đủ làm khó cho cả đám đông quân Tào rồi. Chỉ thấy phương thiên họa kích xông xáo bên trên lại bên dưới, chợt trái lại chợt phải, đã đánh cho đám quân Tào vây quanh người bay ngựa gục, trong khoảng hơn một trượng trước ngựa của Lã Bố không ai dám đến gần. Rồi lại nghe y kêu to một tiếng, con ngựa xích thố tung vó nhảy lên, vào giữa trận của quân Tào, tả xung hữu đột giữa đám đông, chém giết như chặt dưa chém chuối xông vào, trông hình như ma quỷ, dáng tựa điên cuồng, khiến quân Tào bốn xung quanh đều sợ hãi trốn chạy cả. Cao Thuận, Thành Liêm cũng đều đã đến, hai cây trường mâu xuất quỷ nhập thần đánh vào trong trận. Ngay sau đó, một trăm tên kỵ binh còn lại cũng nhanh chóng đến theo, tất cả đều một khí thế liều lĩnh, không cần biết trước mặt có bao nhiêu quân Tào, cứ vung binh khí nhắm mắt mà đánh, giết dược một tên thì hòa vốn, mà giết được hai tên thì coi như có lãi rồi! Tướng đã có lòng quyết tử, quân không có dạ tham sinh, nên chỉ với một số quân mã ít ỏi ấy, Lã Bố đã chặn đứng được thế tấn công của quân Tào. Bọn chúng chiến đấu như vậy, khiến đám tạp binh bỏ chạy khi nãy chỉ biết ngây ra nhìn, chợt thấy trận chiến này vẫn có cơ thắng lợi, bèn lũ lượt vung binh khí trở lại trợ chiến.

Tào Tháo đang đứng trên núi, thấy vậy cũng đứng lặng người, không thể ngờ rằng trận chiến đã nắm chắc phần thắng lại thành ra như vậy. Trận chém giết diễn ra nhanh chóng đến độ người ta không kịp thở, binh khí va nhau phát ra những âm thanh khiến người ta phải khiếp đảm, chiến mã hí rền xông qua xáo lại. Những dòng máu tươi như núi lửa thỉnh thoảng lại thấy phun trào vọt lên, chỗ tiên phong hai quân đánh giáp lá cà, tất cả đều khắp người nhuộm đỏ như một quả bầu máu. Những tử thi ngã gục dưới đất bị người giẫm, ngựa xéo thành một đống bầy nhầy.

Tào Tháo cúi người, dồn ánh mắt vào việc truy tìm Lã Bố. Chỉ thấy y giờ đây đã chém giết đến tối mắt, trên mặt, trên người đều là máu tươi nhớp nháp, vừa hò hét kêu "giết" vừa múa đại kích đâm chém. Chợt thấy có một kỵ binh vung đao chém thẳng vào ngực mình, Lã Bố né người, thuận tay cầm họa kích đâm thẳng vào bụng tên kia, lấy hết sức nâng kẻ ấy lên, lựa thế quét mạnh một đường, làm ngã gục đám đông quân Tào, rồi quăng lên lưng trời, hất cái xác máu me be bét vào giữa đám đông, lại làm ngã một loạt. Lúc này, tiểu tướng Sái Dương đã xông đến trước mặt Lã Bố, thấy Lã Bố giơ cao họa kích ném cái xác đi, bèn cầm thương đâm vào dưới nách y, Lã Bố không kịp thu kích về, bèn đưa tay trái bắt lấy, nắm ngay mũi thương, lấy hết sức lôi mạnh, khiến Sái Dương cả người lẫn thương đều ngã xuống đất, may được mấy tên thân binh liều chết lại cứu, lôi được Sái Dương khỏi móng sắt của con ngựa Xích thố giẫm vào, mới khiến y khỏi mất mạng.

Lã Bố vừa lôi Sái Dương ngã, bên kia Ngưu Kim, Ngưu Cái đã vung hai cây đại đao tới liền. Lã Bố vội quay người dùng cán kích đỡ lại, hai cây đao lập tức rời khỏi tay, bay đi mất dạng! Hai tướng thấy mất binh khí, sợ hãi ngoắt ngựa chạy luôn. Lã Bố còn chưa thu kích, chợt thấy phía sau gáy một luồng khí lạnh. Vốn trong số các tiểu tướng có Trương Hỷ nhanh nhẹn nhất, mở một đường máu, vòng đến phía sau lưng Lã Bố ra tay, liệu rằng mũi thương này Lã Bố sẽ không thể tránh đi đâu được, nào ngờ Lã Bố đột nhiên giật bờm ngựa, con ngựa Xích thố lập tức cúi thấp đầu, hai chân sau nâng lên. Mũi thương của Trương Hỷ sượt qua đỉnh đầu Lã Bố, hai vó sau của ngựa Xích Thố lại đạp trúng ngay cổ ngựa của Trương

Hỷ. Con ngựa đau đớn bốn vó giẫy tung lên, hất luôn Trương Hỷ ngã văng về phía đám thân binh của mình.

Tào Tháo không thể đứng xem thêm được nữa, đứng vụt dậy, kêu to:

— Hậu đội bắn cung!

Mệnh lệnh vừa truyền xuống, đội quân Tào phía sau lập tức bắn tên như mưa, điểm rơi chính là chỗ hai quân tiếp giáp với nhau. Bất kể là quân Lã Bố hay quân Tào đều bị trúng tên không ít. Binh lính hai bên không hiểu thế nào, tự nhiên ai lùi về bên nấy hai bước.

Trong khoảnh khắc ấy, Tào Tháo giơ cao lệnh kỳ lên không trung, vẫy vẫy bên trái, bên phải, trên đỉnh núi nhỏ mé đông chiến trường lập tức tiếng trống vang dậy, trên gò cao dựng lên một lá cờ trắng, phía trên viết năm chữ lớn: “Người Duyện Châu đến hàng”. Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiền đứng ở dưới cờ, bốn phía xung quanh đều là binh sĩ Duyện Châu, ai nấy lấy giọng kêu gọi theo thổ ngữ Duyện Châu.

Trong quân của Lã Bố có không ít binh lính là người Duyện Châu, là số quân năm xưa theo Trần Cung chạy đến với Lã Bố. Số quân ấy bị lính Tịnh Châu chèn ép đã lâu, nhưng sợ uy Lã Bố, không dám bỏ trốn. Giờ đây trên chiến trường bỗng nghe thấy thổ ngữ quê nhà, lại trông thấy những tướng quân địa phương, bọn họ đều thấy đã có cơ hội về quê, mấy tên đầu óc linh hoạt lập tức chạy sang phía đông. Chỉ cần một tên chạy là cả đám chạy theo, quân Duyện Châu lũ lượt theo nhau chạy khỏi chiến trường.

— Không cho chạy! - Lã Bố bỗng nhiên đại nộ, vung kích giết luôn hai tên lính bên cạnh mình đang chực chạy đi, nhưng thấy không thể ngăn nổi số quân bỏ chạy, bèn định xông lên đầu núi chặt cờ mà giết. Khi ấy lại nghe đầu núi mé tây cũng đã ồn ào, rồi một cây cờ trắng đề chữ “Người Từ Châu đến hàng” cũng đã được dựng lên. Trần Đăng, Trần Kiều, Từ Tuyên đứng dưới cờ. Số quân Từ Châu mới hàng Tào Tháo gõ trống khua chiêng cũng luôn miệng kêu gọi bạn đồng hương. Chớp mắt, số quân Từ Châu dưới trướng Lã Bố cũng bỏ chạy!

Quân Duyện Châu chạy sang mé đông, quân Từ Châu chạy sang mé tây. Lã Bố chợt thấy trong lòng tái tê, tựa hồ máu trong người đều đã bị rút cạn, quay đầu lại nhìn, chỉ còn nhúm quân đồng hương Tịnh Châu đang chiến đấu kiệt sức.

Lúc đầu đã là kẻ địch đông, mà quân mình thì ít, giờ đây lại chạy mất già nửa nữa, Lã Bố thực sự không thể đánh tiếp được nữa. Trông thấy quân Tào lại dồn đến đánh, y ngoặt đầu ngựa Xích thố hét to một tiếng:

— Rút quân! - Rồi dong ngựa chạy đi trước rời khỏi trận địa.

Lã Bố chạy rồi, số tướng sĩ còn lại vội vàng chạy theo, quân Tào ra sức đuổi theo chém giết, không ít quân Tịnh Châu kiệt sức mệt mỏi bị loạn thương đâm ngã dưới ngựa.

Tuy đã thắng rồi, nhưng Tào Tháo không hề thấy vui chút nào, cây lệnh kỳ trong tay đột nhiên rơi xuống đất, ông thở dài một tiếng:

— Ôi! Trận đánh coi như đã xong, nhưng đúng là sợ đến toát mồ hôi. Chúng ta xuống núi thôi!

Quân hổ báo kỵ hộ vệ Tào Tháo xuống đến lưng chừng núi, chợt thấy Sử Hoán dong ngựa, kéo theo một tên tù binh toàn thân bê bết máu từ phía trước đi lại, từ xa đã kêu lên:

— Khải bẩm Tào công, mạt tướng bắt sống được Thành Liêm!

— Mau cởi trói cho ông ta! - Có được bài học Tào Tính tự vẫn lần trước, Tào Tháo vội vàng xuống ngựa, đứng trên dốc núi chắp tay nói, - Thành tướng quân, vất vả cho ông quá!

Thành Liêm bị mũi thương đâm ở đùi, lại bị Sử Hoán kéo đi một đoạn đường, trên mặt bê bết máu, đứng cũng không đứng nổi nữa, cố gắng hết sức mới miễn cưỡng ngồi dậy được. Ông ta cũng không quật cường như Tào Tính, chỉ thở dài bảo:

— Ôi chao! Đây cũng là ý trời.

— Không phải là ý trời, đó là nhân tâm! - Tào Tháo dắt ngựa tự tin đi xuống dốc núi, - Lã Phụng Tiên tuy có cái dũng của Hạng Vũ, nhưng sĩ tốt trăm họ đã bao giờ thực sự quy tâm với hắn? Không rèn sửa đức nhân, chỉ dựa vào vũ lực, ngày trước đã thất bại ở Duyện Châu, hôm nay ở Từ Châu cũng lại thất bại như vậy.

Hồi lâu Thành Liêm không nói câu nào, cuối cùng ngẩng đầu lên chậm rãi bảo:

— Đúng như Tào công đã nói, tướng quân chúng ta thực không phải kẻ có tài xuất thế. Nói một câu từ đáy lòng mình, nghĩ lại những việc chúng ta đã làm mấy năm nay, mạt tướng vẫn luôn cảm thấy như có gai châm trong dạ vậy! - Đúng là đội quân của Lã Bố phản phúc vô thường, lại cướp bóc bách tính, đã tàn hại không biết bao nhiêu người.

Tào Tháo thấy ông ta có ý hối hận thực sự, cười nói:

— Lã Bố đã chạy trốn, về đến Hạ Phì chắc chắn sẽ cố thủ không ra. Nếu ta công thành, tất sẽ tử thương nhiều sĩ tốt. Ông trời vốn có đức hiếu sinh, lão phu thực không nỡ thấy binh tướng hai nhà phải hy sinh oan uổng. Tướng quân có thể ở dưới thành kêu gọi, để Lã Phụng Tiên mở cửa đầu hàng không? Lão phu đảm bảo rằng, tuyệt không hại đến tính mệnh tướng sĩ trong thành! - Tào Tháo đã hỏi han kỹ Trần Đăng, Hạ Phì là thành kiên cố nhất ở Từ Châu, đánh hạ thành kiên cố như thế chắc chắn không hề dễ dàng.

— Không phải là tại hạ không chịu làm, e là khó mà chiêu hàng Lã Bố ở thành Hạ Phì được. - Khẩu khí Thành Liêm rất kiên quyết.

— Chưa hẳn chứ? - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Ta thấy những việc làm của Lã Bố đều không có sự kiên trì.

Thành Liêm lắc đầu nói:

— Lã Bố thì dễ nói, nhưng Trần Cung thì khó mà lay chuyển!

Tào Tháo lập tức im bặt. Năm xưa, một buổi giết mất ba hiền nhân, Trần Cung tức giận mà phản, lại còn dụ dỗ bọn Trương Mạc, Trương Siêu, Lý Phong, Tiết Lan, Hứa Tỷ, Vương Khải, Mao Huy, Từ Hấp tạo phản. Trong bụng Lã Bố không có chí lớn, đến tám phần là sẽ đầu hàng, nhưng Trần Cung e là không thể rồi.

Thành Liêm sang sảng nói:

— Tào công có chỗ chưa rõ, hai bộ quân Tịnh Châu, Duyện Châu xưa nay vẫn có mâu thuẫn. Hiện nay trong thành quân Tịnh Châu chỉ còn bộ quân của Tống Hiến, Hầu Thành vài trăm người, việc thống lĩnh tính toán đã nằm trong tay bọn Trần Cung. Dù Lã Bố

về đến Hạ Phì, thì ông ta cũng không thể quản nổi những người ấy đâu!

— Nghe nói cha con Trần Nguyên Phương ở Dĩnh Xuyên cũng ở trong thành, bọn họ có được yên ổn không? - Tào Tháo bỗng nhớ đến Trần Kỷ, Trần Quần.

Khuôn mặt đầy máu me của Thành Liêm chợt giật giật, như có ý cười:

— Vẫn yên ổn cả, Trần Cung vẫn luôn chăm lo cho họ... Cả bọn Tất Thầm, Ngụy Chủng cũng vậy.

Khi Tào Tháo làm Duyện Châu thứ sử, xét cử Ngụy Chủng được Hiếu liêm, dùng Tất Thầm làm Biệt giá, rất trọng dụng hai người ấy. Nào ngờ Trần Cung làm phản, Ngụy Chủng tham sống theo giặc, Tất Thầm thì vì mẹ bị bắt giữ, cũng phải bỏ ông mà đi. Đó thực sự là hai tính toán sai lầm!

Tào Tháo trầm ngâm hồi lâu mới nói:

— Bất luận thế nào, trước hết ta vây Hạ Phì đã rồi hãy nói. - Lại cúi đầu hỏi Thành Liêm, - Tướng quân có đồng ý quy hàng kêu gọi không?

Thành Liêm lắc lắc đầu:

— Tại hạ xuất thân ở Tịnh Châu, nên gắng sức vì chủ mình. Nếu tướng quân chúng tôi quy hàng, tại hạ tức khắc cũng hàng. Còn tướng quân chúng tôi không hàng, thì tại hạ chỉ có một con đường chết!

Tào Tháo gật gật đầu:

— Lã Bố bất tài, nhưng dưới trướng lại toàn là hảo hán. Sử Hoán, hãy tạm giữ ông ta lại trong quân, đợi đến khi thu được Hạ Phì ta sẽ xem xét.

Qua một trận đại chiến, trong đầu Tào Tháo lại chợt lóe lên một suy nghĩ: “Lã Bố kiêu dũng thiên hạ vô song, lại không có chí hướng cao xa gì, nếu có thể chiêu hàng được y mà dùng làm tiên phong, thì có đại sự gì mà không thành được?”

Nhấn chìm Hạ Phì

Huyện Hạ Phì là huyện thủ phủ của Hạ Phì Quốc ở Từ Châu. Đầu đời Hán, khi Hàn Tín được thụ phong Sở vương từng lấy nơi này làm đô thành. Phía nam huyện có sông Tứ, chảy từ tây sang đông, phía đông lại có sông Kỹ chảy từ bắc xuống nam, đổ vào sông Tứ, tạo thành một ngã ba sông, là bức bình phong tự nhiên cho thành. Huyện thành rộng mười hai dặm, trong ngoài có ba lớp tường thành, đều cao hơn bốn trượng, xây bằng đá bàn thạch trắng, cửa nam của ngoại quách là hùng vĩ nhất, dân gian gọi là “Bạch Môn lâu”.

Khi đại đội quân Tào đuổi đến nơi, Trần Đăng đã dẫn quân Quảng Lăng làm tiên phong, bao vây thành Hạ Phì. Vòng vây được bao bọc lượt trong lượt ngoài, hơn hai vạn quân chớp mắt đã vây chặt thành không cho lọt một giọt nước. Tào Tháo lách qua đám đông đến gần, ngẩng lên nhìn tòa thành trì to lớn, trong lòng chợt lo lắng: Muốn phá được thành này hẳn là việc rất khó đây! Tuy ra sức công phá có thể hạ được ngoại quách, thì phía trong vẫn còn hai lớp tường thành nữa, lần lượt hạ hết từng lớp, chẳng những hao binh tổn tướng mà còn mất rất nhiều thời gian. Nghĩ đến đó, Tào Tháo liền sai binh sĩ liên tục kêu gào, gọi Lã Bố ra đáp lời.

Lã Bố lúc ấy đang ở trên thành, nhưng vòng vây trước mắt khiến y vô cùng kinh hãi. Cuộc chiến ở Duyện Châu khi xưa, y đã mấy lần đại phá Tào quân, thậm chí đã cầm phương thiên họa kích gõ vào mũ của Tào Tháo, khiến Tào A Man phải quỳ xuống xin tha, lẻo mép dối trá mới giữ được tính mạng. Nhưng hôm nay tất cả đều đã thay đổi, tên thấp lùn ở huyện Tiều, Bái Quốc kia lại có một thực lực hùng hậu như thế, đại quân mênh mông vòng trong mấy lớp, vòng ngoài mấy lượt vây chặt lấy thành. Lã Bố lại chú ý nhìn kỹ vào đám đông, thấy cờ hiệu của Lưu Bị, Trần Đăng đều có trong đó, kẻ địch bắt tay, bộ hạ làm phản, Lã Bố lửa giận sôi lên trong lòng, nghe thấy phía dưới quân địch đang gọi tên mình, hai tay bám lên nữ tường, tự mình nói cứng:

— Bản tướng quân còn chưa chết! Giờ ở đây rồi, Tào tặc có thể làm gì được ta?

Trần Đăng dong ngựa ra trước mọi người, cười châm chọc nói:

— Lã Phụng Tiên, ngươi phản lại triều đình, đã bị tước bỏ quan chức, còn mặt mũi nào dám xưng là tướng quân? Còn một chuyện nữa ta muốn nói cho ngươi biết, Hứa Tỷ, Vương Khải mà ngươi sai đến chỗ Viên Thuật cầu cứu, thấy tình thế của ngươi nguy ngập, đã chạy đến Kinh Châu đi theo Lưu Biểu rồi! Trương Liêu tuy đến được bờ biển, nhưng bọn Tang Bá e sợ thiên uy không dám phát binh. Lã Bố, ngươi đi đời rồi!

— Hừ! - Lã Bố lớn tiếng mắng chửi, - Tên nhãi Trần Đăng! Đồ tiểu nhân phản phúc! Vong ân bội nghĩa! Không có liêm sỉ! - Lã Bố chỉ hận là không thể đem được hết những câu ác ngôn mà mình biết đổ lên đầu Trần Đăng.

Trần Đăng ngửa mặt cười lớn:

— Lã Bố ơi là Lã Bố, ngươi với ta thì có ân nghĩa gì để nói đây? Ngươi thử vỗ tay lên ngực mình mà nghĩ xem, chức Giang Lăng thái thú của ta là ngươi ban cho hay là triều đình phong cho?

Lã Bố bị Trần Đăng vặc lại không thể nói được câu nào. Phải! Quan chức của ngươi vốn là do Tào Tháo phong cho!

Trần Đăng ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào Lã Bố:

— Ngươi nói ta là tiểu nhân phản phúc, vậy ta hỏi ngươi, nửa đời ngươi ngươi đã làm những chuyện gì? Ngươi vốn là một kẻ võ phu ở quận Ngũ Nguyên, xuất thân ti tiện, được Đinh Kiến Dương thu nạp, coi như tâm phúc, dùng làm Chủ bạ, với ngươi tình thâm ý trọng. Nhưng sau, Đổng Trác vào kinh đem tiền bạc quan tước hối lộ ngươi, ngươi liền bán chủ cầu vinh, sát hại Đinh Nguyên, rồi quay sang nhận giặc làm cha! Giúp Đổng Trác chưa được mấy năm, tai họa chưa lui lòng háo sắc của ngươi lại nổi lên, tư thông với tiểu thiếp của ông ta, để tránh chuyện xấu bại hoại ra, ngươi lại dựa vào Vương tư đồ mà hành thích Đổng Trác, chớp mắt lại thành ra trung thần cứu quốc!

— Bỏ chỗ tối theo chỗ sáng vốn là chính lý, Lý Thôi, Quách Dĩ đánh phá Trường An, đáng lý ngươi nên tử tiết theo Vương Doãn, nhưng ngươi lại chạy theo Viên Thuật, Viên Thuật oán ngươi vô tình không muốn giữ, ngươi liền lật mặt không tha người ta, lập tức quay sang theo Viên Thiệu. Theo Viên Thiệu rồi thì thôi, đằng này ngươi

lại phóng túng bộ hạ cưỡng đoạt dân nữ, cướp bóc của cải. Viên Bản Sơ đuổi ngươi ra khỏi Ký Châu, ngươi lại chạy theo đồng liêu ngày trước là Trương Dương. Trương Dương đối xử với ngươi chân thành, nhưng ngươi lại câu kết với Trương Mạc xâm phạm Duyện Châu, bỏ bằng hữu không thèm nhìn đến. Tiếc rằng chút đức hạnh ấy của ngươi không đấu nổi với Tào công thần uy hiển hách, cuối cùng lại phải chạy đến dưới trướng của Lưu Huyền Đức ở Từ Châu. Lưu Huyền Đức cung cấp cho ngươi lương thảo, khí giới, hóa lại thành ra nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà! Trong khi Lưu Bị giao chiến với Viên Thuật, ngươi đã đoạt đất của người, dụ quân của người, chiếm đoạt lấy Từ Châu, rồi lại lật lọng quay sang đánh Viên Thuật! – Trần Đăng câu nào câu nấy đều đanh thép chua cay, xối xả như mây bay nước chảy đem những chuyện bất nghĩa của Lã Bố ra kể hết một lượt, - Lã Bố! Ngươi sớm nắng chiều mưa, ba dao hai mặt, những nơi đi qua đều hãm hại dân đen. Trăm họ chỉ hận không thể vằm thây ngươi, ăn thịt ngươi, lột da ngươi mà thôi! Kẻ bất nhân bất nghĩa bất trung bất hiếu như ngươi, ai ai cũng muốn tru diệt!

Lã Bố bị Trần Đăng mắng chửi vừa xấu hổ, vừa căm hận, khuôn mặt trắng chuyển thành đỏ, ngũ quan méo xệch, tay bám vào nữ tường, gầm lên:

— Ôi cha cha... thật khiến ta tức chết mất!

— Tức giận thì làm được gì? - Trần Đăng phất tay áo, quay đầu nhìn lại binh sĩ, - Quân Quảng Lăng nghe rõ đây! Các ngươi đều là người Từ Châu, nếu có ai từng phải chịu nỗi khốn khổ bị quân võ phu Tịnh Châu khinh mạn cướp bóc, căm hận lũ tàn bạo đó, thì hãy kêu to ba lần từ “Giết” cho hắn nghe đi!

— Giết... Giết... Giết...

Tiếng hò hét long trời lở đất vọng đến chín tầng mây, lúc kêu đến tiếng thứ ba, chẳng phải chỉ có người Từ Châu, ngay cả người Duyện Châu, Dự Châu cũng đều lấy giọng hô to theo.

Lã Bố trợn trừng hai mắt nhìn tình thế kinh tâm động phách ấy, vẻ anh vũ hơn đời chớp mắt đã biến đi đâu mất sạch. Hết rồi! Hết tất rồi! Lã Bố như chết điếng. Vốn hắn vẫn có thể chỉ cần dựa vào con ngựa Xích thố, một cây phương thiên họa kích cầm tay là có thể giành được một đường máu chạy đi, nhưng giờ thì y không thể nữa

rồi, y đã thấy run rẩy. Dù có thể trốn ra khỏi được nơi này thì sẽ ra sao? Chạy về phía đông thì là biển cả, phía bắc thì Viên Thiệu hận y đến thấu xương, phía nam thì cũng đã đắc tội với Viên Thuật, chạy sang phía tây theo bằng hữu cũ là Trương Dương, nhưng từ Duyện Châu đến Dự Châu đều là địa bàn của Tào Tháo, bọn Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ thì án binh bất động, tất cả mọi con đường đều đã tắc nghẽn cả rồi. Trời đất tuy rộng thế này, mà y không thể có một mảnh đất cắm dùi. Lã Bố thấy váng đầu hoa mắt, toàn thân run rẩy rồi đổ ụp xuống nữ tường.

Tào Tháo đứng ở phía dưới đã thấy rõ cả, huơ huơ tay ra hiệu cho mọi người lặng im, nhẹ dong ngựa ra trước hàng quân, cất tiếng gọi:

— Lã tướng quân! Lã tướng quân!

Lã Bố nghe thấy ông ta vẫn gọi mình là tướng quân, cố gắng lấy lại tinh thần nhìn xuống dưới. Dường như Tào Tháo thở phào một hơi, chậm rãi nói:

— Tướng quân chớ nản lòng, bỏ ác theo thiện vẫn còn một tia hy vọng. Tướng quân từng giết được tặc thần Đổng Trác, công chiến tên tiếm nghịch Viên Thuật, những công lao ấy đương kim thiên tử đến nay chưa quên, lão phu vẫn luôn ghi nhớ. Nay nếu đã binh bại, khốn đốn cố thủ ở tòa thành đơn độc này, chi bằng thuận ý trời ứng lòng người chủ động quy hàng là hơn!

Một lời mà khiến kẻ trong mơ bừng tỉnh, đôi mắt xanh biếc của Lã Bố chợt sáng lên, dường như nhận ra một cơ hội sống, vừa định bằng lòng, chợt lại nghe thấy sau lưng có tiếng quát cắt ngang:

— Thành có thể phá, đầu có thể chặt, nhưng thề chết không hàng Tào tặc!

Suốt từ trên thành xuống dưới thành, mọi người đều kinh ngạc, đổ dồn lại nhìn thì chỉ thấy một văn sinh trung niên áo quần xộc xệch, hình dung tiều tụy nhô ra khỏi nữ tường. Đó chính là Trần Cung!

Tào Tháo chợt nhói lòng, chắp tay nói:

— Công Đài, bấy lâu vẫn bình an chứ?

Trần Cung càng thêm phẫn nộ:

— Hừ! Lão tặc Tào Tháo vốn vô ân nghĩa. Trước kia, Viên Trọng Phủ, Biên Văn Lễ, Hoàn Văn Lâm có thù oán gì với ngươi? Vậy mà một lúc nóng giận ngươi giết hại hết cả nhà ba người ấy! Kim Nguyên Hưu bị ngươi trục xuất khỏi Duyện Châu, cuối cùng bị Viên Thuật giết hại! Khi ngươi tiến đánh Đào Khiêm, thảm sát năm thành ở Đông Hải, bây giờ còn mặt mũi nào dám nói là được lòng dân ở Từ Châu?

Vừa nãy Lã Bố bị Trần Đăng mắng cho vừa xấu hổ, vừa tức giận, giờ đây mấy câu nói của Trần Cung lại khiến Tào Tháo không có chỗ mà chui. Những việc đã làm có trốn cũng không trốn được, một ngày giết ba hiền sĩ, xua đuổi Kim Thượng, thảm sát Từ Châu, đó đều là những tội lỗi mà cả đời Tào Tháo không thể nào gột sạch. Đối diện với một người biết rõ mọi việc như Trần Cung, ông còn biết biện bạch gì đây? Trần Đăng thấy vậy vội vàng tiếp lời:

— Trần Công Đài chớ có ngông cuồng! Thế nào là dân tâm không theo? Nếu dân tâm không theo, vì sao lại có bao nhiêu tướng sĩ Từ Châu đến đây vây thành thế này?

Bỗng thấy trên thành lại có một người nhô ra:

— Câm miệng! Trần Nguyên Long, ngươi ra trước trận rồi quay giáo, hại chết vô số huynh đệ Tịnh Châu của ta, Cao Thuận ta còn sống ngày nào, thì thà cá chết lưới rách chứ quyết không đầu hàng!

— Giúp Trụ bạo ngược, tai vạ phải tự gánh chịu! - Trần Đăng lập tức phản bác châm chọc lại.

Ngươi một câu, ta một câu, hắn lại một câu, Trần Đăng với Trần Cung, Cao Thuận mắng chửi lẫn nhau không ai chịu ai. Lã Bố thân là chủ soái, nói cũng chẳng nói chen vào được, dẹp đi cũng không dẹp được, thấy tình hình đã không còn kiểm soát được nữa, không có cách nào khác, Lã Bố chỉ còn biết than thở mà bỏ đi, vứt lại thành lâu cho bọn họ.

Mới đầu còn lời qua tiếng lại, sau Cao Thuận tức giận quá, giằng ngay lấy cung tên của quân sĩ bắn xuống. Đám thân binh vội vàng hộ vệ Tào Tháo, Trần Đăng vào trong quân. Liền sau đó, tên bắn đá lăn từ trên thành ào ào bay xuống. Tào quân ở phía dưới vừa nguyền rủa vừa bắn trả, tự nhiên cuộc chiến lại được bắt đầu.

Tào Tháo cùng các thân binh quay về phía sau, ra khỏi vòng vây, nhìn lại lầu Bạch Môn đang ầm ĩ huyên náo thì thở dài mãi không thôi. Ba người Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục cũng rời khỏi chiến trường, dong ngựa đi theo đến nơi. Trình Dục đã kinh lịch nhiều việc từ khi còn ở Duyện Châu đến nay, hiểu rất rõ mấy câu nói châm chọc của Trần Cung với Tào Tháo khi nãy, mỉm cười nói:

— Minh công bất tất phải suy nghĩ, tại hạ thấy chiến sự ở Hạ Phì hãy để cho ba quân lo liệu. Nơi này là chỗ khi xưa nhiều việc đổi thay, chúng ta hãy thả cương đi sang mé tây du lãm một chút có được chăng?

— Được thôi. - Tào Tháo lơ đãng gật gật đầu. Bốn người ngoặt đầu ngựa quay sang hướng tây, hướng về phía ngã ba sông, chỉ có Tào Thuần, Hứa Chử dẫn theo một trăm quân hổ báo kỵ đi cùng.

Tào quân lần này vây thành, các lộ binh mã tập hợp, doanh trại dựng suốt mấy dặm. Bốn người dẫn đội ngũ lần lượt đi qua các doanh, mỗi khi qua một trại, đều có tướng lĩnh coi giữ chạy ra nghênh đón. Tào Tháo cũng không nói gì, chỉ đưa tay ra hiệu cho bọn họ đứng lên, rồi tiếp tục đi về phía tây. Thấy đã ra đến vòng vây ngoài cùng, chính là trại của Lưu Bị, Quan Vũ dẫn theo thân binh ra cửa trại thi lễ tiễn chân.

Tào Tháo vừa thấy Quan Vũ với bộ râu năm chòm, uy phong lẫm liệt, trong lòng cảm thấy rất được an ủi, liền cất lời nói:

— Vân Trường hãy mau đứng dậy.

Quan Vũ tay đỡ chòm râu, đứng dậy:

— Minh công thật vất vả!

— Các tướng quân mới thật sự là vất vả. Đợi đến khi về triều, ta nhất định sẽ khao thưởng ba quân.

Quan Vũ cúi thấp đầu, ấp úng nói:

— Hy vọng minh công không quên chuyên của Tần Nghi Lộc.

— À? - Tào Tháo giật mình, rồi lập tức cười vang ha hả, - Việc ấy lão phu nhớ rồi.

Thấy Quan Vũ có vẻ thẹn thùng, trước mặt mọi người Tào Tháo cũng không tiện nói thêm gì, chỉ dẫn bọn Trình Dục đi tiếp. Đây đã là lần thứ hai nhắc lại chuyện này rồi, trong lòng Tào Tháo lấy làm lạ,

Quan Vân Trường là nam tử hán ở Quan Tây cứng rắn sắt đá, sao lại có thể siêu lòng trước Đỗ thị ấy như thế? Nghĩ đến đó, ông hạ quyết tâm, sau này nhất định phải gặp người con gái cầm mũ điêu thiền ấy trước!

Rời khỏi đại doanh, mọi người ngẩng đầu quan sát. Khi ấy đã gần giữa đông, làm gì có phong cảnh gì đẹp mà xem? Không còn thấy di tích nào của Bá vương Hạng Vũ hùng võ khi xưa, không còn thấy chút tàn dư nào của Hàn Tín trí dũng tiêu sái, không còn thấy cỏ cây hoa lá tranh nhau đua nở, cũng không thấy dân chúng trăm họ đi lại làm ăn. Chỉ thấy đầy trời mây mù u ám, ánh nắng không xuyên qua nổi, đồng hoang vắng lạnh bốn phía tiêu điều, khắp nơi chỉ có cỏ tranh khô úa vì sương thu lạnh buốt, bị gió tây thổi run rẩy lắt lay, sông Tứ, sông Kỳ ào ào cuộn chảy, bên sông những cây cổ thụ cành khô khù khoằm trơ trụi. Nỗi buồn trong lòng Tào Tháo lại dâng trào từng đợt.

Trình Dục vẫn tràn trề hứng thú, chỉ tay về một cây cầu đá cổ kính xa xa trên sông Tứ nói:

— Minh công tinh thông binh pháp, biên soạn cuốn *Binh pháp tiết yếu*, có biết chỗ này là nơi nào không?

— Ồ? - Tào Tháo giật mình, nhìn ngắm thật kỹ dòng sông và cây cầu đá trước mặt, nhưng vẫn lắc lắc đầu.

Trình Dục cười nói:

— Đây là Tứ Thủy kiều đó!

Vừa nghe thấy vậy, Tào Tháo cũng cười vang:

— Hóa ra là chỗ Lưu hầu gặp Hoàng Thạch công đây!

Lưu hầu tức là Trương Lương, vị danh thần khai quốc của Đại Hán. Ông ta vốn là di thần của nước Hàn, một trong thất hùng, thuở trẻ đã có chí lật đổ nhà Tần, phục hưng nước Hàn, do đó đã kết giao với lực sĩ Thương Hải Quân, hành thích Tần vương Doanh Chính ở Bác Lãng Sa. Không ngờ việc hành thích thất bại, Thương Hải Quân bị bắt, Trương Lương thì chạy trốn đến Hạ Phì. Truyền thuyết kể rằng khi ông đi qua cầu Tứ Thủy thì gặp một ông lão ngồi câu trên cầu. Vừa lúc ấy ông lão bị rơi giày xuống sống, bèn gọi Trương Lương nhờ lội xuống sông mò giúp, ngôn ngữ khắc bạc rất không

lịch sự. Nhưng Trương Lương nghĩ ông lão tuổi tác đã cao, liền nhảy xuống sông vớt giày cho ông ấy. Không ngờ, ông già lại bảo Trương Lương tự tay xỏ giày cho mình, Trương Lương cũng không phản ứng, chỉ một mực làm theo. Ông lão bèn nói: "Tên nhóc này có thể dạy được đây!" Rồi bảo năm ngày sau lại đến đây, sẽ có sách hay đem cho. Năm ngày sau, Trương Lương lại đến, nhưng ông lão lại không đưa cho, bảo lui lại năm ngày nữa. Như vậy ba lần, ông lão mới đem cho ba cuốn binh thư. Trương Lương đọc sách ấy xong, trở nên vô cùng mưu trí, phò tá Cao tổ Lưu Bang bình định thiên hạ. Ông lão ấy chính là Hoàng Thạch Công, ba cuốn binh thư ông lão trao cho Trương Lương chính là bộ sách *Tam lược.*

Quách Gia góp lời nói:

— Đã là nơi Trương Tử Phòng được sách, chúng ta hãy lên đó xem xem.

Tào Tháo gật đầu bằng lòng, ba người xuống ngựa rảo bước đi lên cây cầu nhỏ. Chỉ thấy bốn bề vắng lặng, thạch kiều tàn phá, gió bắc từng cơn, sông Tứ cuồn cuộn, thấy không tìm thấy một dấu tích nào của bậc tiên hiền. Tào Tháo thở dài một tiếng:

— Ta thấy dân gian truyền ngôn chưa hẳn đã là thực vậy.

Cùng một cảnh trí ấy, nhưng trong mắt những người khác nhau, lại có những hàm nghĩa khác nhau.

Tào Mạnh Đức tay vịn thạch kiều, không thôi than thở, thời gian cứ qua đi như nước sông chảy vậy, chớp mắt tuổi bốn nhăm đã đến, sự nghiệp mình phấn đấu vẫn mờ mịt như vậy! Nỗi khốn khổ của thương sinh vạn vật trong thế gian biết bao giờ mới hết? Quay đầu nhìn lại thành Hạ Phì, thành trì kiên cố thế này, ngày nào mới có thể phá được? Viên Thiệu ở Hà Bắc thì như hổ đói, đang mài dao xoèn xoẹt!

Trình Trọng Đức nhìn dòng nước chảy, mà sóng cuồn cuộn trong lòng, hoài bão tráng sĩ lay động tâm can. Sống trong đời loạn hãy nên dựng công lập nghiệp, ngày sau nêu tên trong thanh sử, biên chép ở Lan Đài, để lại uy danh cho hậu thế. Quay đầu lại nhìn thành Hạ Phì, quả nhiên là chốn sa trường long tranh hổ đấu!

Tuân Công Đạt ánh mắt nhàn nhã, suy tư u buồn. Nhớ thuở xưa Trương Tử Phòng vốn muốn phục hưng nước Hàn, nhưng rốt cuộc kẻ lên ngôi hoàng đế lại là anh chàng Lưu Quý! Nghĩ đến triều đình hiện nay, bản thân mình là bề tôi nhà Hán, dù có vất vả cả đời, đại công lập nên, nhưng cũng không biết sau này sẽ ngồi ở triều đường là họ Lưu hay họ Tào đây? Nhìn lại thành Hạ Phì, đó vốn là đô thành của Sở vương Hàn Tín, Hàn Tín kia lập được công lao cái thế, nhưng rốt cuộc lại phải bỏ mạng dưới lưỡi đao của Lã Hậu ở Vị Ương cung!

Quách Phụng Hiếu kéo chặt vạt áo, thầm tự nguyền rủa, gió bắc lạnh căm trời băng đất giá. Ba lão già kia rảnh rỗi không có việc gì lại mua việc vào thân, chẳng bằng về trong doanh nghiên cứu chiến sự mà bàn thảo cho hay. Ngoảnh đầu nhìn lại thành Hạ Phì, không biết Trần Cung, Cao Thuận vì sao vẫn còn chưa hàng?

Bốn người ai cũng có suy nghĩ của riêng mình, đứng lặng hồi lâu, cuối cùng vẫn là Tào Tháo nói trước:

— Trọng Đức, ngươi sinh hạ được mấy người con?

Trình Dục giật mình, không biết vì sao ông ấy lại nghĩ đến chuyện ấy mà hỏi, cười đáp:

— Tại hạ bất tài, chỉ có một khuyển tử là Trình Vũ.

— Sinh con thì có gì mà tài với bất tài chứ? - Tào Tháo xua xua tay. Tuy nói vậy nhưng trong lòng ông đã có tính toán, ông với Trình Dục tuổi tác tương đương, Trình Dục chỉ có một con trai, còn Tào Tháo trừ Tào Chân, Tào Bân, Hà Yến không tính, hiện giờ dưới gối còn có năm con trai: Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Huyền, Tào Xung. gần đây nhất, tiểu thiếp là Châu thị mới nạp thêm ở Uyển Thành cũng lại đã có mang, trước lúc xuất chinh, Tào Tháo từng dặn dò, nếu sinh con trai hãy đặt tên là Tào Quân. Tuổi bốn mươi lăm, nam chinh bắc chiến vẫn còn có thể sinh con đẻ cái, điều ấy cho thấy sức khỏe của ông cũng còn rất tráng kiện vậy!

Tào Tháo cảm nhận được niềm an ủi, nhìn thành Hạ Phì sang sảng nói:

— Sách *Tam lược* của Hoàng Thạch Công có nói: “Chưa thấy đầu mối, người ta chưa thể biết được; Thiên địa quỷ thần, khác xa

với vạn vật; Biến động vô thường, nhân địch mà chuyển hóa; Không làm trước sự việc, thấy động mà theo". Thế gian có ai đạt tới được cảnh giới như vậy? - Ông nhẩm đi nhẩm lại câu "Không làm trước sự việc, thấy động mà theo... Không làm trước sự việc, thấy động mà theo..." Bỗng nhiên, vẻ mặt như không còn cách nào khác, quay lại nhìn ba người kia nói, - Ta thấy thế quân của Lã Bố đã suy yếu, chắc hẳn không có sức gây hại nữa. Thành Hạ Phì vững chắc khó mà công phá, chi bằng hãy tạm đem quân về triều thôi.

— Chúa công không thể vội vàng thu quân. - Tuân Du tỏ ý phản đối, - Lã Bố hữu dũng vô mưu, nay ba lần đánh đều thua, nhuệ khí đã suy rồi. Ba quân lấy tướng làm chủ, chủ suy thì quân không còn phấn chấn được. Còn Trần Cung có trí nhưng chậm chạp, nay nhân khi Bố chưa hồi phục được chí khí, Cung chưa định được mưu kế, nên mau chóng tấn công, có thể phá được Bố vậy! Nếu chúa công định thu quân, ấy là để di họa về sau, nay đã có Trương Tú, Viên Thuật là hai cánh quân cùng đường, nếu lại để thêm Lã Bố, tuy chúng đều đã cạn kiệt đến cùng, nhưng ba nơi mà hợp lại có thể thành con hổ dữ vậy!

Đạo lý rõ ràng về quân sự ấy, Tào Tháo tất nhiên biết rõ, nhưng hiện giờ điều ông lo ngại chính là Viên Thiệu sau khi hạ được thành Dịch Kinh sẽ tiến xuống phía nam, nếu ông bị giữ chân lại ở Hạ Phì nửa năm một năm mà không thoát được ra, thì Hứa Đô sẽ vô cùng nguy hiểm. Tuân Du đã hiểu thấu tâm tư Tào Tháo, đưa tay vuốt râu nói:

— Tại hạ hiểu tâm tư của chúa công, nhưng theo ý tại hạ, Hạ Phì cũng không khó phá.

— Ồ? Quân sư có diệu kế gì?

Tuân Du đưa tay chỉ xuống dưới cầu:

— Phép phá địch chính ở dưới chân chúng ta đấy.

Quách Gia là người đầu tiên thốt lên:

— Dẫn nước vào thành.

— Tuyệt diệu! Có hai dòng sông lớn Tứ Thủy, Kỳ Thủy này, nào có kém chi mười vạn hùng binh. - Tào Tháo vỗ đen đét lên trán, - Tử

Hòa, mau chóng truyền lệnh, cho quân sĩ đào hào dẫn nước, nhấn chìm thành Hạ Phì!

— Dạ. - Tào Thuần ở dưới cầu vâng một tiếng, tức khắc phi ngựa chạy đi.

Quách Gia thấy Tào Tháo hạ quyết định, vội vàng nói tiếp:

— Tin vui ở Hứa Đô liệt vị đã nghe nói hay chưa? Lý Thôi, Quách Dĩ đi đời rồi! - Thượng thư Bộc xạ Bùi Mậu cầm cờ tiết mao vào ải, Đoàn Ổi làm tiên phong công phá Trường An, giết chết Lý Thôi cùng bọn đồng đảng là Lý Ưng, Lý Biệt, Lý Tiêm. Quách Dĩ may mắn chạy trốn được, lại bị bộ tướng của mình là Ngũ Tập chém chết.

— Ờ. - Tuân Du liên tục gật đầu, - Chỉ trong vài ngày, thủ cấp của hai tên tặc tử ấy sẽ được đưa về Hứa Đô. Ngoài ra lần này, người lập công lớn nhất là Đoàn Ổi đã chủ động xin được vào triều tấn kiến, ông ta có thể mở đầu cho việc chư tướng ở Quan Trung quy thuận triều đình vậy!

Tào Tháo vô cùng xúc động:

— Chỉ cần quy thuận triều đình, thì cần chi phải so đo xét nét nữa chứ? Ta có ý sai người đi trước đến vùng ven biển, du thuyết bọn hào cường ở hai châu Thanh, Từ là Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ quy thuận, vẫn cho bọn chúng thống lĩnh đất cũ. Quan trọng là không làm loạn thôi, còn lại cho bọn chúng chỉ nghe theo mệnh lệnh, không cần phải đến triều! - Đó là kế quyền nghi, trước mắt nguy cơ lớn nhất của ông chính là Viên Thiệu, chỉ cần phá được Hạ Phì, sẽ lập tức chuẩn bị sẵn sàng để đánh nhau với Hà Bắc, không có thời gian so đo mấy tấc đất với đám thổ hào ấy làm gì.

Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục đều hiểu rõ, đồng thanh nói:

— Minh công khoan hồng!

Tào Tháo quay người lại, nhìn về phía bắc. “Viên Bản Sơ, cuộc chiến của ông ở Dịch Kinh có được thuận lợi không? Còn ta đã có kế phá Hạ Phì rồi. Ta đang mở to mắt ra để nhìn ông từ một bề tôi của xã tắc biến thành một bá chủ ở Hà Bắc rồi, tình bằng hữu hai mươi năm cho đến hôm nay ra nông nỗi này, thật buồn thay! Đau thay! Hận thay! Tuy binh lực của ta còn xa mới được như ông, nhưng ta sẽ phải nhanh trước một bước! Quân mặc giáp của ông ở

Hà Bắc không dưới mười vạn, còn ta gom bên đông, nhặt bên tây cũng chưa đầy ba bốn vạn người. Nhưng sau lưng ta còn có thiên tử, còn có chính nghĩa, còn có trăm họ! Ta sẽ dựa vào chính nghĩa để cổ vũ sĩ khí, liều mình với mười vạn đại quân của ông! Để xem xem bốn đời tam công của ông là ghê gớm, hay giống xấu xa của hoạn quan là ta sẽ thắng! Lão bằng hữu, ta đợi ông đấy". Tào Mạnh Đức đứng sững hiên ngang trên đầu cầu Tứ Thủy, mặc cho gió bắc lạnh buốt táp thẳng vào mặt, ông vẫn nắm chắc chuôi gươm lặng im bất động!

Không chỉ song phương

Trong khi Tào Tháo truyền lệnh nhấn chìm Hạ Phì, ông không hề biết rằng, cuộc chiến công thành ở Dịch Kinh cũng đã đến thời khắc then chốt.

Viên Thiệu tập kết quân đội bốn châu ở Hà Bắc, vây chặt thành lũy ở Dịch Kinh đến mưa không lọt gió không qua, đồng thời ở phía nam dựng đài cao tới một trượng. Viên Thiệu mình mặc giáp trụ đích thân ngồi trấn để chỉ huy, nhưng dù ngồi trên đài cao, từ xa nhìn lại thì quần thể kiến trúc đáng sợ ấy cũng vẫn khiến người ta phải hoa mày chóng mặt.

Từ khi Đổng Trác còn làm loạn trong triều, thì đám trẻ con ở U Châu đã lưu truyền một bài đồng dao rằng: "Phía nam Yên, phía bắc Triệu; Chính giữa đá mài nhỏ bằng tẹo; Lánh đời chốn ấy riêng một nẻo". Nghĩ lại, thời Chiến Quốc hai nước Yên, Triệu từng lấy sông Dịch làm biên giới. Công Tôn Toản theo lời sấm mà tìm, cuối cùng ở bốn dặm trên thượng du sông Dịch tìm được một đỉnh núi lớn bằng phẳng. Vì vậy bèn sai tên khốc lại dưới trướng là Quan Tĩnh bắt ép dân phu các quận ở Ngư Dương, dùng roi da và gậy gỗ uy hiếp dân chúng vô tội, xây dựng lên tòa pháo đài Dịch Kinh.

Thành Dịch Kinh rộng sáu dặm, tường thành cao tới sáu bảy trượng, dùng đá tảng mà xây, bên trên bố trí cung khỏe nỏ cứng, gỗ khúc đá lân, lúc nào cũng có vệ binh canh giữ. Phía ngoài tường thành đào mấy chục lớp hào sâu, giữa các lớp hào lại có chông chà

chặn lối, đá lăn đột môn ngăn chặn những nơi xung yếu, quân canh giữ dưới sự yểm hộ có thể xông ra trấn giữ, còn bên tấn công thì khó có thể tiến vào được một bước.

Dù có đánh tới được dưới thành, thì phiền phức hơn cả vẫn là ở trước mặt. Mặc Tử có nói: “Sửa sang cửa thành, trăm bước có một lầu nhỏ, hai trăm bước có một lầu lớn”. Công Tôn Toản đã thực sự tuân thủ nghiêm ngặt theo chiến pháp của tiên hiền, trong thành cho dựng mấy trăm tiễn lâu lớn nhỏ, bất kể là từ hướng nào tiến lại gần thành trì, cũng đều có thể khiến kẻ địch phải chịu loạn tiễn xuyên thân. Còn ông ta và thê thiếp của mình sống trong tòa lầu chính còn cao tới hơn mười trượng, tường bằng đá hộc, cửa bằng sắt đúc, bên trong cất trữ lương thảo đến ba trăm vạn hộc, đủ để có thể cố thủ giữ thành mấy năm.

Thành trì kiên cố, dễ dàng nhất là phải công phá từ bên trong, cho nên Công Tôn Toản đặc biệt chú ý đến sự an toàn cho mình. Nếu không có việc quân trọng yếu, ông ta tuyệt không ra khỏi lầu một bước. Cửa sắt im ỉm đóng chặt, trong ngoài đều có võ sĩ tấm phúc bảo vệ, phàm có quân báo cũng không được mở cửa giao nhận, mà đều dùng dây buộc, giỏ kéo để đưa lên. Ngoài ra Công Tôn Toản còn đặc biệt huấn luyện một nhóm bộc phụ có giọng vang lớn, mỗi khi có việc muốn tuyên bố quân lệnh với tướng sĩ, lại cho bọn họ đứng trên lầu cao mười trượng kêu gào truyền đạt. Sắp xếp như thế, có thể nói là vô cùng chu đáo, đại binh vây thành cũng khó hạ được.

Lúc này Viên Thiệu đang ngồi nghiêm trên soái đài, bốn vị mưu sĩ Thẩm Phối, Quách Đồ, Điền Phong, Thư Thụ hầu cận hai bên, dưới đài quân xích hầu qua lại liên tục như nước chảy. Đã giao chiến liên tục hơn hai tháng rồi, chưa nói đến chuyện công phá thành trì, ngay cả mấy lớp hào cừ cũng vẫn chưa đột phá qua được, số quân sĩ bị chết đã gần như có thể lấp đầy vòng hào ở ngoài cùng rồi. Viên Thiệu lòng như lửa đốt, nhưng vẫn gắng sức nghiêm trang không nổi giận.

Khi ấy, Thuần Vu Quỳnh dong ngựa từ chỗ quân địch trở lại, chưa đến gần nơi đã rời yên xuống ngựa, vội vàng bước dài tới trước soái đài quỳ xuống:

— Khải bẩm đại tướng quân, có quân do thám đến báo, con trai của Công Tôn Toản đã đến Hắc Sơn, Trương Yên đã chiêu tập tất cả quân mã đến cứu viện Dịch Kinh! - Từ lâu Thuần Vu Quỳnh đã không còn cùng ngồi ngang hàng với Viên Thiệu như đám Tây Viên hiệu úy nữa rồi, mà trở thành bộ tướng dưới trướng Viên Thiệu.

— Đám ô hợp ấy thì làm được gì! - Viên Thiệu nở một nụ cười rồi thôi, - Mau điều Cao Lãm, Trương Cáp dẫn quân sang phía tây, đánh bật lũ giặc thối tha ấy quay trở lại Hắc Sơn cho ta!

— Dạ! – Thuần Vu Quỳnh nhận mệnh đi ra.

Tổng giám ba quân Thư Thụ đứng bên Viên Thiệu bước ra một bước thi lễ nói:

— Hai tướng lần này đi tất có thể thắng được! Nhưng chỗ này đã liên tục đánh mạnh mấy tháng liền, tướng sĩ đều đã mệt mỏi, không thể lại đánh thế này được.

Viên Thiệu chau mày, lộ rõ vẻ mệt mỏi:

— Vậy làm thế nào? Không trừ được mầm họa Công Tôn Toản này, thì chiến loạn ở U Châu vĩnh viễn không thể kết thúc. Các ông còn có cách nào khác không?

Điền Phong nãy giờ vẫn đứng bên cạnh Thư Thụ lặng im không nói. Vì Viên Thiệu không nghe theo chiến lược của ông ta đánh úp Hứa Đô nên trong lòng vẫn ôm tâm trạng không vui, vì vậy mấy ngày nay không đưa ra một ý kiến nào cả. Nhưng lúc này thấy Viên Thiệu buồn bực không vui, ông ta không nhịn nổi nữa bèn cất lời:

— Trước đây Đổng Trác xây My Ổ, tự cho rằng có thể cố thủ để đợi thiên hạ an định, nhưng cuối cùng chẳng phải lại vì sơ sẩy nhất thời mà phải chết ở Trường An ư? Có thể thấy là cốt yếu ở đức chứ không ở sức. Công Tôn Toản bạo ngược không thôi, tàn hại lê dân, khiến dân ở Hà Bắc chẳng ai không oán hận. Chúng ta nếu dụng binh chưa hạ được, chẳng bằng hãy đem quân trở về, tu sửa đức nhân vỗ về trăm họ, nếu được nhân tâm, thì thiên hạ tất quy phục, đến khi ấy chẳng cần động can qua đánh thành, Công Tôn Toản cũng bị bách tính cô lập, tất sẽ cùng đường mạt lộ tan tác mà tự kết liễu vậy.

Viên Thiệu cười nhăn nhó:

— Câu nói của Nguyên Hạo cũng rất có lý, nhưng như vậy thì cần bao nhiêu thời gian đây? Ba năm, năm năm, hay là tám năm, mười năm? Còn phải để cho Công Tôn Toản tiếp tục thoi thóp hơi tàn lâu như vậy ư? - Vừa nói, ông ta vừa nâng chòm râu đốm bạc trước ngực, - Ta không muốn phải đợi lâu như vậy! - Cũng có thể bởi tuổi đã ngũ tuần, nên những ngày này Viên Thiệu cảm thấy tinh thần không còn được như trước kia nữa. Diệt được Công Tôn Toản tất nhiên sẽ có thể thống nhất Hà Bắc, nhưng những ngày sau đó còn rất dài, ông hy vọng mình ngay trong khi còn sinh tiền có thể thống nhất được Hoa Hạ, không thể để lỡ thời gian được.

Điền Phong thấy đề nghị của mình lại bị phản bác, khuyên bảo:

— Xin thứ tội cho tại hạ nói thẳng, đại tướng quân nóng vội muốn diệt Công Tôn Toản, há không nghe câu "dục tốc bất đạt" ư? Dù có thể thành đại công, chỉ e là sĩ tốt mệt mỏi, không còn sai khiến được nữa, trăm họ cũng sẽ oán thán.

— Những câu vô ích như vậy không cần phải nói nữa! - Viên Thiệu rất không vui lòng, khẩu khí lạnh nhạt, - Nếu không diệt được Công Tôn Toản, tất sẽ luôn bị quấy rối sau lưng, làm sao có thể qua sông xuống phía nam để tiêu diệt Tào Tháo đây? - Ngừng lại giây lát, cảm thấy câu đó nói ra có vẻ không đàng hoàng, ông ta lại nói thêm, - Đương kim thiên tử bị Tào Tháo khống chế, nếu không nghĩ cách cứu ra, thì kẻ làm thần tử sao có thể yên lòng được?

Ông ta lên giọng to tát như vậy, còn ai có thể phản bác đây? Quách Đồ vốn rất nghiêm túc, đột nhiên bước ra nói:

— Về việc công thành, tại hạ có một ngu kiến thế này.

— Ồ? - Viên Thiệu giật mình, - Cứ nói không ngại.

— Bốn phía xung quanh Dịch Kinh, địa thế khá thấp, chúng ta có thể đào mấy đường hầm ngầm, từ dưới đất đánh vào trong thành được chăng?

— Dưới đất... Dưới đất... - Viên Thiệu suy nghĩ hồi lâu, - Nhưng mấy con hào kia, sao có thể đào qua được đây?

— Khi đào đến hào cừ, chúng ta sẽ từ dưới đất lấp bằng nó, kẻ địch ở trên sẽ không thấy được. - Quách Đồ chỉ về phía trước giải thích, - Chỉ cần đào địa đạo vào tới trong thành Dịch Kinh, thì dù cho

quân sĩ không thể từ trong đánh ra, cũng có thể làm cho nền đất rung động, khiến những lầu tên ấy phải đổ sụp tổn hại. Chúng ta vẫn có thể từ bốn phương tám hướng cùng lúc hạ thủ, vừa đào vừa dùng cột gỗ chống, làm cho nền móng toàn bộ thành Dịch Kinh như dựng trên không, sau đó đồng loạt chặt đứt tất cả các cột gỗ, thì tòa thành trì này nhất định sẽ đi đời!

— Cách này đúng là ngu ngốc không còn gì ngu ngốc hơn! - Thư Thụ châm chọc nói, - Phải động thủ từ cách xa mấy dặm phía ngoài, lại còn phải lấp bằng hào cừ, dựng trụ gỗ lên, toàn bộ công trình làm được xong vừa mất thời gian, tốn sức lực. Đào một đường đã đủ phiền phức rồi, nếu lại từ bốn phương tám hướng đồng thời ra tay, há chẳng phải khiến ba quân tướng sĩ mệt mỏi kiệt sức ư?

Quách Đồ cũng không tranh biện với Thư Thụ nữa, lặng im quay sang nhìn một vòng mọi người nói:

— Kế này tuy vụng, nhưng trước mắt còn có cách nào hơn thế nữa?

Một câu hỏi mà khiến mọi người đều im bặt. Viên Thiệu không ngừng suy nghĩ: ”Phải rồi, cách ấy tuy kém vụng, nhưng thực sự cũng không còn cách nào khác để thử nữa. Tuy mất thời gian sức lực, nhưng còn bớt hao binh tổn tướng hơn nhiều so với cách cố sức công phá. Quan trọng nhất là, chỉ có tiêu diệt được Công Tôn Toản, mới có dư lực để tiêu diệt mối đại họa trong lòng là Tào Tháo, bất luận khổ sở mệt nhọc thế nào, cũng phải san bằng tòa thành trì này!” Nghĩ đến đó, Viên Thiệu nghiến răng, đứng vụt dậy, vung tay quyết định, nói:

— Cứ theo kế của Công Tắc! Gọi Nhan Lương, Văn Xú lập tức dẫn quân thị sát, chọn được chỗ tốt nhất rồi, nhanh chóng đào cho ta! Tất cả quân sĩ sẽ luân phiên đào, cần phải tranh thủ để hạ được thành trong thời gian ngắn nhất! Báo cho tất cả mọi người, không được bẩm báo lên ta những khó khăn của chúng, ta không nghe kêu ca, không tiếc mọi giá! Chỉ cần thành Dịch Kinh này thôi!

— Dạ! - Quách Đồ nhận mệnh đi xuống đài.

Điền Phong, Thư Thụ thấy ông ta cố chấp như vậy, không ngăn được chau mày. Quân sư Thẩm Phối bước ra hỏi:

— Đại tướng quân, sau khi công phá Dịch Kinh, những cựu tướng của U Châu như Diêm Nhu, Tiên Vu Phụ sẽ phải làm sao?

Viên Thiệu trợn mắt lên nghĩ ngợi, rồi bỗng cười to:

— Phải làm sao? Trước đây thế nào thì giờ cứ như thế! Kẻ vì đại sự đừng quan tâm đến tiểu tiết, chẳng phải chỉ là mấy huyện của U Châu thôi ư, tiếp tục cho bọn họ đồn trú, chỉ cần bọn họ không làm loạn, sẽ cho bọn họ chỉ nghe theo mệnh lệnh, không cần phải đến triều. - Viên Bản Sơ, Tào Mạnh Đức có thể nói là tâm ý tương thông, vì quyết chiến ngày sau, mà ngay đến chuyện xử trí các thế lực tiểu cát cứ ở địa phương thái độ cũng hệt như nhau vậy!

Nói xong câu ấy, Viên Thiệu quay người, nhìn về phía nam xa xôi dằng dặc. “Tào Mạnh Đức, bằng hữu khi xưa, hôm nay lại là đối thủ oan gia, ta đã định được kế đánh phá Dịch Kinh rồi, ông ở phía Hạ Phì thế nào rồi? Mười năm trời ngắn ngủi này, ta đã chính mắt trông thấy sự trỗi dậy của ông. Trông thấy ông từ một bộ tướng không có mảnh đất cắm dùi trong đại quân thảo Đổng trở thành chủ tể trong triều đình, ông đích thị là chướng ngại lớn nhất trên con đường thống nhất thiên hạ của ta! Cho nên ta không đợi thêm được nữa, chúng ta tất phải có một trận quyết chiến sớm! Nói đến tài dụng binh, ta tự nhận là không bằng ông; trong chuyện nghênh đón thiên tử, lại để ông tranh trước một bước. Nhưng không sao, ta sẽ dùng hết nghị lực của ta kiêm tính bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, quân mặc giáp chẳng dưới mười vạn, lực lượng còn mạnh hơn ông nhiều! Lão bằng hữu, ông có chí hướng của ông, ta cũng có chí hướng của ta, cũng không thể rạch ròi được ai đúng ai sai, đại sự trước mắt, tình nghĩa ngày xưa chỉ có thể nén đau cắt bỏ thôi. Ông hãy đợi ít lâu, ta sẽ tới thôi.” Viên Bản Sơ đứng sững trên soái đài, nhìn binh sĩ đông đảo như đàn kiến ở phía dưới, đang sắp hàng đi qua như nước chảy không ngừng, khuôn mặt nghiêm trang ngạo nghễ, không lộ một vẻ gì!

Mùa đông năm Kiến An thứ ba (năm 198), Viên Thiệu vây khốn Công Tôn Toản ở Dịch Kinh, Tào Tháo vây khốn Lã Bố ở Hạ Phì, hai trận chiến đánh thành đều bước vào giai đoạn cuối cùng. Tào Tháo và Viên Thiệu tuy cách xa nhau mấy ngàn dặm, nhưng lòng như có linh thông, đều coi đối phương là mục tiêu tiếp theo của mình, ai có

thể đi trước một bước tiêu diệt kẻ địch trước mắt, thì người ấy sẽ có thể ra tay trước nhằm chiếm ưu thế trong trận quyết chiến tiếp theo.

Một trận đại chiến kinh tâm động phách đã bắt đầu mở màn, ở vùng lưu vực Hoàng Hà rộng lớn phía Bắc...

HỒI THỨ 65

Tào Tháo giết Lã Bố

Kinh sư rối loạn

Cùng với sự chuyển biến thế cục ở Trung Nguyên, vùng đất rộng lớn phương Bắc đột nhiên xuất hiện hai thế lực lớn là Viên Thiệu và Tào Tháo cát cứ.

Trong tay Viên Thiệu có bốn châu là Ký, Thanh, U, Tịnh, binh mã hơn mười vạn, hiện đang chiếm ưu thế về mặt quân sự; Tào Tháo phụng mệnh đón thiên tử và xây dựng Hứa Đô, nắm trong tay chiếu lệnh của triều đình, hiện đang chiếm lợi thế về mặt chính trị. Mối quan hệ giữa hai nhà tuy đã rạn nứt vì chuyện dời đô, song vẫn bị ràng buộc bởi việc đánh chiếm các thành trì còn đầy gian lao trước mắt.

Viên Thiệu đem quân tấn công Dịch Kinh đã lâu vẫn chưa đánh được Công Tôn Toản, Tào Tháo vây chặt Hạ Bì[★] nhưng chưa hạ được Lã Bố, ai giải quyết được vấn đề chiến sự trước một bước, người đó sẽ có sự chuẩn bị cho trận quyết chiến.

Tháng 12 năm Kiến An thứ ba (năm 198 sau Công Nguyên), thành Hạ Bì ở Từ Châu bị cô lập cả bốn phía. Để đánh hạ được tòa thành kiên cố được bao bọc bởi ba lớp tường thành này, Tào Tháo sai quân dẫn nước từ hai con sông lớn là sông Tứ Thủy và sông Nghi Thủy, đổ xối xả vào thành Hạ Bì.

Sáng sớm hôm đó, Lã Bố tay cầm cây phương thiên họa kích ngồi bên góc tường trên lầu Bạch Môn, hít thở làn khí lạnh ngắt, vẻ uể oải hiện rõ trên khuôn mặt. Ba tháng trời ròng rã giữ thành, hắn đã mất hết cái khí phách oai hùng thuở đầu, sương gió và nếp nhăn hằn in trên khuôn mặt tuấn tú thường ngày, đôi mắt xanh sẫm thâm quầng, những hạt sương li ti đậu đầy trên lông mày, môi thâm sì vì những phiền muộn trong lòng; cái lạnh khắc nghiệt đã khiến da hắn khô lại, bong thành từng mảng, những chỗ bị nứt nẻ thỉnh thoảng lại

rướm máu. Từ lâu đã chẳng còn là “phi tướng” đánh đâu thắng đó nữa.

Đưa mắt nhìn bên ngoài thành, Hạ Bì đã biến thành một vùng nước mênh mông dài đến mấy dặm vuông, nước đã dâng cao đến bốn năm thước. Mặc dù đã vào mùa hanh khô, nhưng những dòng chảy nhỏ của hai con sông Tứ, Nghi vẫn không ngừng chảy tràn vào thành theo kênh dẫn nước. Nước sông lạnh ngắt ngập đầy những con mương, chiến hào, nhấn chìm cây cỏ, chắn trước cổng thành, thậm chí một vài chỗ đã xuất hiện băng, bốn phía bên dưới thành là một cảnh tượng im lìm, vắng lặng. Bến ngoài hồ nước mênh mông này, đại quân của Tào Tháo đông như kiến. Các doanh trại được dựng lên san sát, cả rừng cờ quạt, thương, kích mọc lên dày đặc, khiến thành Hạ Bì bị cô lập hoàn toàn, vừa bị nước nhấn chìm vừa bị quân Tào vây khốn, đến chuột cũng chẳng thể chui ra được.

Lã Bố thở dài ngao ngán, quay lại nhìn bên trong thành. Trong thành cũng đã ngập sâu đến hai thước, nhưng đáng sợ hơn là những chỗ nước tù đọng. Hai tháng trước còn có thể động viên quân lính và nhân dân trong thành khơi thông dòng nước tự cứu lấy mình, giờ trời rét đậm nước lạnh thấu xương, binh lính ngâm mình trong nước lâu, bò lên khỏi mặt nước lại phải hứng chịu những cơn gió buốt, khiến tay chân đông cứng cả lại! Chỉ cần ngừng khơi dòng là chỗ nước đọng ấy sẽ lại đóng băng. Mới đầu chỉ là những chỗ góc chết quanh chân tường thành, rồi đến đường xá trống trải, cùng với thời tiết ngày càng lạnh, diện tích băng đóng càng rộng thêm, về sau khắp trong thành Hạ Bì là từng tảng từng tảng băng lớn. Mặt đất nơi nhà dân, đường xá, phố thị, thậm chí cả dinh huyện đều bị đóng băng, quân lính và nhân dân đành phải di chuyển lên trên các lầu thành, họ phải gồng mình chống chọi trong những túp lều, mái bạt che tạm thông thống gió lùa. Nguy hiểm nhất là cổng thành của hai đường vòng thành bên trong Hạ Bì, cánh cửa bị ngâm lâu trong nước và lớp băng đã bị vênh hết lên, muốn đóng cũng không đóng kín được. Binh lính và nhân dân phải chen chúc nhau trên thành, dưới thành lại không có cổng lớn chống đỡ, nghĩa là hai vòng thành bên trong đã hoàn toàn vô tác dụng, quân Tào chỉ cần phá được vòng thành ngoài thì cả thành Hạ Bì sẽ tan tành.

Mọi cố gắng đều đã thử hết, quả thực Lã Bố không còn nghĩ ra được cách nào khác, lương thực chẳng còn lại bao nhiêu, Hạ Bì sụp đổ chỉ còn là vấn đề thời gian. Lặng nhìn một lúc lâu, hắn chỉ biết lắc đầu, chống cây phương thiên họa kích quay trở về lầu gác, vừa đi vừa nhìn mấy tướng sĩ vẫn kiên thủ canh gác. Ngày đứng canh gác, đêm thức trông chừng, lòng nơm nớp lo sợ đến nỗi mặt mũi hốc hác, gầy sọp hẳn đi. Bụng đói, trời rét, mặt đất đóng băng, từng cơn gió lạnh ập đến khiến người bọn họ cũng lắc lư theo; ngay bên cạnh là đống thi thể, chết trận, chết vì bệnh tật, chết vì đói, chết vì rét đủ cả, áo giáp bị lột sạch cho người sống mặc chống rét; những cái xác trần truồng cứng đờ chất đống bên lỗ châu mai chờ sẵn thay thế cho tảng đá, khúc gỗ chống lại quân Tào. Mấy tên lính không chịu nổi cái lạnh, ngồi xổm trước cửa lầu gác, vừa xoa tay vừa bàn tán về tình hình chiến sự.

Một người khẽ nói:

— Các anh đã nghe chuyện ngày trước Tào Tháo diệt Trương Siêu chưa? Thủ hạ Tang Mân của Trương Siêu đem quân từ Đông quận tới ứng cứu, nhưng bị đại quân của Viên Thiệu vây khốn trong thành suốt một năm ròng. Cuối cùng khi đã ăn hết lương thực, ngựa chiến, bọn họ bắt đầu ăn thịt người, đầu tiên còn ăn thịt người chết, sau ăn thịt cả người sống nữa...

Mấy người ngồi nghe ai nấy đều kinh hãi, có người nói:

— Tôi thà chết chứ không ăn thịt người!

Không biết ai đã tiếp lời:

— Anh không ăn càng tốt, tới lúc đó để bọn này ăn thịt anh.

Lại có người nói:

— Hừ! Ăn thịt người đã là gì chứ? Hồi nạn châu chấu hoành hành ở Duyện Châu, tôi cũng đã từng ăn thịt người rồi đấy! Nhưng lần này khác, chúng ta bị Tào Tháo vây, có ăn rồi cuối cùng cũng chịu kết cục như Tang Mân, vẫn chết cả đám thôi!

— Tôi không muốn chết... Ở quê tôi còn mẹ già...

— Tôi cũng không muốn chết, vợ tôi mòn mỏi chờ tôi cả chục năm ở Tịnh Châu. Nếu phải chết ở đây, nàng ấy và con thơ sẽ ra sao đây?

— Nghĩ mà làm gì, có khi chạy theo thằng khác rồi cũng nên.

Có người cố hạ thấp giọng, nói:

— Sớm muộn gì thành trì cũng bị phá, ngồi đây chờ chết chẳng bằng trốn đi đầu hàng thì hơn!

— Đúng đấy! Chúng ta chỉ là lính, lại chẳng có thù oán gì với Tào Tháo, ông ta muốn tính sổ thì tìm Lã Bố, Trần Cung kìa!

— Muộn rồi... Lẽ ra phải đầu hàng từ lúc mới bị bao vây ấy, bây giờ Tào Tháo há lại tha cho chúng ta chắc? Đằng nào chẳng chết.

Mỗi người một câu khiến cho cả bọn càng hoảng loạn, bất an, họ ngẩng lên thì chợt thấy Lã Bố lặng thinh đứng ngay cạnh tự lúc nào không biết, cả bọn sợ hãi rụt hết lưỡi lại, những lời này có thể làm nao núng lòng quân, theo luật là phải chém đầu.

Nào ngờ Lã Bố chỉ lắc đầu thở dài, coi như không nghe thấy gì, đoạn bước thẳng vào lầu gác. Hắn biết rằng giết đi vài người phỏng có ích gì? Chỉ phí đi mấy mạng mà thôi. Nếu theo ý hắn, đã không đánh được cũng không trốn được thì nên đầu hàng sớm đi, có lẽ Tào Tháo sẽ tha mạng cho hắn vì năm xưa có công giết Đổng Trác. Nhưng bọn Trần Cung, Cao Thuận đã thề phải liều chết, Lã Bố không thể bắt họ làm theo ý mình được nữa...

Vừa bước vào cửa, đột nhiên nghe thấy tiếng quát tháo, chửi rủa:

— Mẹ lũ chúng mày! Không chịu canh gác giữ thành, lại rụt đầu rụt cổ ở đó mà sưởi ấm, nếu quân Tào vượt thành đánh vào thì biết làm thế nào? Về chỗ hết cho ta!

Lã Bố quay đầu lại nhìn thì thấy Cao Thuận đang vung roi da quất lên người bọn lính, mấy tên lính bị đánh hoảng hốt né tránh, rồi miễn cưỡng cầm cung tên quay về tầng gác trên thành...

Lúc này, Trần Cung trong bộ dạng tả tơi cũng đi lên. Sau ba tháng kháng cự, y phục của ông ta vừa bẩn thỉu vừa rách rưới, từ lâu đã chẳng còn nhận ra màu gì nữa. Do bỏng lạnh nên ông ta bước đi tập tễnh, mặt mũi tiều tụy, râu tóc xơ vàng, nhưng ánh mắt vẫn ánh lên vẻ tàn bạo, ông ta cất giọng khàn khàn:

— Cao tướng quân, mau gọi bọn lính đi gia cố lại cổng thành, cổng gỗ bị ngâm nước lâu mục hết cả rồi.

Cao Thuận nhìn ông ta bằng vẻ coi thường, nói:

— Tìm ta làm gì? Ông trực tiếp truyền lệnh đi còn gì nữa.

Đã đến nước này, hai người bọn họ vẫn chưa thể hóa giải được mối thù khi còn ở Duyện Châu và Tịnh Châu.

Trần Cung lầm bầm nói:

— Hai thằng Tịnh Châu là Tống Hiến, Hầu Thành không chịu nghe lệnh của ta, phiền ông chạy đi một chuyến vậy.

— Đừng nói là ông, hôm qua thằng Hầu Thành còn tỏ thái độ với ta đấy! - Cao Thuận quay người lại, cặp mắt hằn lên những tia máu, nói, - Hơn nữa, trời lạnh thế này, ông bảo bọn họ gia cố cổng thành kiểu gì đây? Bụng đói còn có thể bì bõm dưới nước được sao?

Trần Cung lại thở dài:

— Chỉ cần hắt nước lên cổng thành là được rồi. Lạnh thế này, hắt nước lên thì cổng thành sẽ đóng băng lại.

Cao Thuận cười khổ:

— Làm vậy thì ích gì? Hai tháng nữa trời ấm lên, băng cũng sẽ tan hết. Đến lúc đó đừng nói là ở chỗ cổng thành, mà lớp băng chỗ tường thành cũng tan ra hết, móng tường cũng lung lay... Cuối cùng chúng ta cũng khó tránh khỏi cái chết... - Khi nói những lời này, ánh mắt ông ta lộ rõ vẻ tuyệt vọng.

Trần Cung lắc lắc đầu, nhìn Cao Thuận nói:

— Chúng ta vẫn còn tia hy vọng sống sót. Tào Tháo còn phải lo mối họa lớn ở phía bắc, nếu Viên Thiệu diệt được Công Tôn Toản quay ra đánh Tào thì vòng vây ở Hạ Bì sẽ tự giải. Chúng ta chỉ cần cầm cự chừng một tháng nữa thì cục diện nhất định sẽ chuyển biến. - Trần Cung tận mắt chứng kiến cái chết bi thảm của Biên Nhượng, Viên Trung, Hằng Thiệu, từ thời khắc đó ông ta đã thề quyết sống chết với Tào Tháo, nên đã cất công tìm hiểu kỹ tình hình.

Cao Thuận không nhìn xa được như Trần Cung, đầu óc chỉ giới hạn trong những thứ thuộc về phe cánh, huynh đệ, liều chết, sa trường, nguyện một lòng vào sinh ra tử. Ông ta chẳng trông chờ vào bất cứ một dự tính nào cả, chỉ cười nhạt ném lại một câu rồi cầm áo đi xuống dưới thành:

— Hừ! Chỉ mong được như ông nói...

Trần Cung thở dài một tiếng, vừa quay đầu lại thì bắt gặp ánh mắt Lã Bố. Hai người chỉ biết nhìn nhau không nói câu gì.

Lã Bố bước từng bước nặng nề lên lầu gác. Vì dinh huyện bị ngập nước, gia quyến cũng phải lánh hết lên đây, nào là vợ con, đầy tớ, chân tay thân cận, ngay cả vợ của Tần Nghi Lộc là Đỗ thị - người hắn vẫn dan díu cũng có mặt. Đứa con nuôi khóc thút thít khiến tâm trạng Lã Bố càng thêm ưu phiền. Hắn nản lòng thoái chí ngồi giữa đám vợ con thê thiếp, vuốt nhẹ những hạt băng li ti đậu trên mi mắt.

Tần Nghi Lộc vội bưng lên cho hắn bát nước - Tần Nghi Lộc chẳng hề để bụng việc Lã Bố chiếm mất Đỗ thị, hắn nghĩ chỉ cần được bình yên vô sự thì có bị cắm sừng cũng chẳng đến nỗi bị cái sừng đó đè chết! Nhưng từ lâu hắn đã có linh cảm Lã Bố sẽ bại trận nên ngầm móc nối với Lưu Bị, Quan Vũ, đồng ý dâng Đỗ thị cho Tào Tháo để đổi lấy cái mạng của mình. Nhưng Đỗ thị lại bị Lã Bố giữ rịt, dù may mắn trốn được đến chỗ Tào Tháo nhưng không có người đẹp cũng khó giữ được mạng sống, nên đành phải nằm im chờ thời.

Lã Bố uống cạn bát nước, đoạn cười như mếu:

— Cũng chẳng biết còn trụ được bao ngày...

Tần Nghi Lộc khúm núm, xun xoe:

— Giặc Tào chẳng qua cũng chỉ được cái thế nhất thời thôi, tướng quân phúc lớn mạng lớn rồi sẽ tai qua nạn khỏi, sợ gì hắn chứ? Chỉ cần cầm cự được đến lúc lão tặc ấy lui binh, ngài cưỡi ngựa xích thố, cầm cây phương thiên họa kích đuổi theo đánh cho hắn phiến giáp không còn.

Biết bao anh hùng hào kiệt trong thiên hạ đều thấy bùi tai trước những lời nịnh bợ, Lã Bố biết rõ hắn chỉ đang nịnh mình, nhưng trong lòng cũng thấy vững dạ hơn nhiều, bèn quay sang hỏi:

— Việc trông nom Mi thị làm tốt đấy chứ? - Mi thị là vợ Lưu Bị, em gái Mi Chúc, bị Cao Thuận bắt được khi tập kích đất Tiểu Bái.

Tần Nghi Lộc vâng vâng dạ dạ luôn mồm:

— Quá tốt ấy chứ! Thuộc hạ đã dặn dò bọn chúng rồi, không kẻ nào được phép động đến một sợi tóc của bà ta.

Lã Bố thả lỏng tâm tư:

— Ừ. Phải chăm sóc thật chu đáo, không cho phép bất cứ kẻ nào quấy rối, thất lễ.

Đám quân lính ở Tịnh Châu chỉ biết chém giết, cướp bóc, hãm hiếp đàn bà con gái, nhưng Lã Bố đã ra lệnh nghiêm ngặt bảo vệ Mi thị. Hắn vẫn nuôi hy vọng được tha cho con đường sống nếu chẳng may thành bị hạ, đắc tội với Mi thị sẽ kết thù với Lưu Bị, lúc gay go chỉ cần Lưu Bị nói vài câu không hay trước mặt Tào Tháo, rất có thể hắn sẽ chẳng giữ nổi cái đầu.

Nghiêm thị - Vợ Lã Bố nước mắt lã chã, nức nở mãi không thôi, còn Đỗ thị ôm con trai là A Tô cúi đầu im lặng. Lã Bố dang tay ôm họ vào lòng, thì thầm vài câu:

— Hai nàng đừng sợ, còn vui vẻ được ngày nào hay ngày đó đã. Đến khi thành bị hạ, nếu Tào Tháo không quên thù cũ, ta chết cũng không để các nàng phải chịu nhục.

Tần Nghi Lộc cười thầm: “Những lời này chỉ lừa được đám đàn bà, đến lúc đó há đến lượt ngươi quyết định sao?” Thấy Lã Bố muốn thân mật với vợ mình, Tần Nghi Lộc vội quay người lánh đi. Nào ngờ còn chưa kịp bước chân khỏi cửa, bỗng nghe thấy tiếng náo loạn từ ngoài vọng vào.

— Bắt lấy Lã Bố! bắt lấy Lã Bố!...

Tiếng hò hét càng lúc càng gần, xen lẫn với tiếng bước chân thình thịch trên tường thành. Tần Nghi Lộc thấy trời đất như tối sầm lại - Quân Tào đã vào thành! Hắn cuống cuồng chạy lại, núp sau lưng Lã Bố.

Lã Bố nghe thấy tiếng hò hét liền đứng bật dậy, chụp vội cây phương thiên họa kích xông ra cửa nhìn ngó, nhưng chỉ thấy cảnh tượng im lìm, sóng nước lặng lờ dưới thành. Không phải quân Tào mà là có binh biến! Một thoáng giật mình, thấy có mấy chục tên lính giữ thành tay lăm lăm đao thương, mắt đỏ ngầu lao về phía hắn. Lã Bố vung mạnh cây phương thiên họa kích chém bay hai cái đầu, miệng quát tháo:

— Không biết lượng sức lại dám làm loạn! Kẻ nào xúi giục các ngươi? Cao Thuận đâu? Trần Cung đâu?

Thực ra, mấy tên lính này cũng không biết ai là kẻ đã kích động binh biến, thậm chí ngay cả đám quân làm loạn cũng không thấy, nhưng từ lâu bọn họ đã không muốn tiếp tục giữ thành nữa, nên vừa nghe thấy tiếng hô thì lập tức nhập bọn, thừa cơ náo loạn để lập công. Trông thấy Lã Bố chém chết tươi hai người, hai thân người mất đầu vẫn đang giãy giụa trên đất, máu phun lênh láng, những kẻ còn lại kinh hãi tột độ, vứt cả vũ khí mà chạy, có người còn nhảy qua lan can tự vẫn!

Lã Bố chưa kịp định thần thì lại có tiếng hò hét đinh tai nhức óc ập đến. Từ hai phía lầu Bạch Môn, vô số binh lính tay cầm trường thương đại kích, vẻ mặt dữ dằn đang ùn ùn xông tới. Lã Bố vẫn mạnh như mãnh hổ, cây họa kích trong tay lia sang phải sang trái, chỉ trong nháy mắt, hơn chục tên nằm vật dưới đất; người trước kẻ sau liên tiếp bỏ mạng dưới mũi kích; những người phía sau không dám lại gần, nhưng vẫn chĩa binh khí về phía Lã Bố. Tuy đã khiến cho bọn họ kinh hãi, nhưng vì sự an nguy của thê tử, Lã Bố không dám rời khỏi cửa một bước, chỉ chống cây đại kích chặn đứng ở cửa.

— Tướng quân, giờ thắng bại đã rõ mười mươi, cố chống cự cũng vô ích! - Một bóng người từ sau chen lên, thì ra là bộ tướng Tịnh Châu Tống Hiến, nhưng gã cũng không dám lại gần mà chỉ dám đứng cách hai tên lính mà nói với Lã Bố.

— Là ngươi ư?! - Lã Bố kinh ngạc, nhìn hắn ta chòng chọc. - Ngươi đi theo ta đã mười năm, cớ sao vong ân bội nghĩa?

Tống Hiến cũng hơi hổ thẹn, đứng ngây ra một lúc mới lên tiếng:

— Cứ cho là ta thất tín bội nghĩa... Nhưng các huynh đệ đều đã quá mệt mỏi rồi, quả thực không còn gắng gượng thêm được nữa. Mọi người đi theo tướng quân chịu bao nhiêu cực khổ, lẽ nào đợi đến ngày thành bị phá, bắt tất cả mọi người cùng phải chết theo tướng quân? Chúng ta... Chúng ta hãy đầu hàng Tào Tháo đi!

— Kiên thủ không hàng đâu phải là chủ ý của ta! - Lã Bố hốt hoảng nhìn xung quanh. - Cao Thuận! Trần Cung! Các người mau ra đây!

— Đừng kêu gào nữa... - Một bộ tướng người Tịnh Châu khác là Hầu Thành cười nhạt chen lên. - Hai thằng điên ấy đã bị nhốt cả rồi, chỉ còn lại mỗi tướng quân thôi. Ông hãy mau mau bó tay chịu trói đi!

Cơ mặt Lã Bố giật giật, đột nhiên hắn gượng cười:

— Bắt chúng cũng tốt, dù sao ngay từ đầu ta đã có ý quy hàng. Các ngươi hãy lui đi, mở cửa thành cho quân Tào vào, ta đây quyết không ngăn cản!

— Không được. - Hầu Thành lắc đầu nói. - Quân mất tướng biết đâu mà chạy, chim mất đầu đường nào mà bay, bọn Trần Cung và Cao Thuận là cái thá gì chứ? Tướng quân mới là chủ soái. Không bắt ông lại, bọn ta làm sao có thể đến xin hàng Tào công được chứ? Hơn nữa với sức mạnh của ông, nhân lúc hỗn loạn ông liều mạng đánh vào Tào doanh, bọn này làm sao gánh nổi trách nhiệm đây?

Tống Hiến run run chắp tay vái mà rằng:

— Vì các huynh đệ, xin tướng quân hãy để mọi người trói ngài lại! Đây cũng là bất đắc dĩ mà thôi... - Nói đến đây, giọng hắn cũng nghẹn lại.

Lã Bố nhìn khắp binh sĩ một lượt, nào là người Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu đủ cả, đám bộ thuộc này xưa nay luôn bất hòa vậy mà giờ đây đồng lòng nhất trí hơn bao giờ hết, tất cả bọn họ chỉ chờ trông bắt được hắn để xin hàng! Hắn trông mà tê tái cõi lòng, cũng định đưa tay chịu trói - Nhưng, một khi chịu trói rồi thì bản chất sự việc sẽ khác hẳn! Trần Cung, Cao Thuận đã bị bắt, vốn dĩ hắn ta có thể tự mình dẫn quân đầu hàng, nhưng bó tay chịu trói tức là xảy ra binh biến nên mới bị bắt, như vậy cách xử trí của Tào Tháo chắc chắn sẽ khác hẳn. Nghĩ tới đây hắn càng nắm chặt cây kích, dõng dạc nói:

— Đừng có hòng! Muốn mở cổng thành thì cứ việc, cùng lắm ta cứ cố thủ ở đây, đợi Tào công đến ta có thể tự biện bạch cho mình!

Nghe những lời này, Hầu Thành lại chắp tay thi lễ:

— Tướng quân hãy thương lấy các huynh đệ, ngoan ngoãn chịu trói, đừng để mọi người phải tốn sức nữa.

Lã Bố không đáp lại, bất thình lình vung cây đại kích về phía trước, trong nháy mắt đã phạt bay dây tua rua trên mũ Hầu Thành, khiến cả đám giật mình lùi lại, trong lúc hốt hoảng có hai tên bị ngã xuống cổng thành, tiếng kêu thảm thiết khiến những kẻ còn lại lạnh toát sống lưng. Lã Bố cười khẩy:

— Muốn bắt ta ư? Hãy định thần lại mà nghĩ xem, dưới gầm trời này có kẻ nào có bản lĩnh bắt được ta đây?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, không ai dám bước lên trước một bước. Họ muốn bắt Lã Bố để Tào Tháo chừa lại cho con đường sống, thảng như vì bắt hắn ta mà mất mạng thì chẳng đáng chút nào.

Thấy đồng đảng như đám cỏ bị gió dữ thổi rạp, Tống Hiến và Hầu Thành cũng chỉ biết cúi đầu, Lã Bố vô cùng đắc ý, đang định dùng lời lẽ mềm mỏng để vỗ về bọn họ, chợt thấy có tiếng quát từ phía sau lưng vọng lại:

— Lã Bố! Còn không hạ vũ khí chịu trói, đợi đến bao giờ nữa!

Lã Bố giật mình nhưng không dám quay đầu lại, đặt ngang cây đại kích, áp lưng vào khung cửa nhìn - Tần Nghi Lộc đang cầm đao kề cổ Nghiêm thị!

— Ngươi... ngươi... - Lã Bố không nén nổi cơn giận dữ, - Bỏ đao xuống!

— Ông bỏ xuống thì có! - Tần Nghi Lộc thấy Lã Bố như định xông tới, liền tay trái túm tóc, tay phải cầm đao gí mạnh hơn vào yết hầu Nghiêm thị, một vệt máu rịn ra.

Xưa nay Lã Bố luôn vướng lòng bận dạ với thê tử, nên thấy vậy cũng không dám tiến lên, nghiến răng mà rằng:

— Tên tiểu nhân bỉ ổi nhà ngươi lại dám ép ta ư?

— Mạt tướng cũng không muốn phải dùng đến hạ sách này, nhưng các huynh đệ đang đợi bắt người lập công. Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt, ta phải đứng về số đông chứ! - Tần Nghi Lộc cười khẩy nói.

— Hừ! - Lã Bố hết sức bi phẫn, nói, - Lúc nãy ngươi còn luôn mồm nói ta là...

— Lúc nãy khác, bây giờ khác. - Nụ cười nịnh bợ trên môi Tần Nghi Lộc vụt tắt, khuôn mặt lộ rõ vẻ xảo trá, đểu giả, - Dù thế nào, mọi người cũng đã đi theo ngài bao nhiêu năm trời, không có công lao thì cũng nếm đủ khổ cực vất vả, vậy mà ngài lại nhẫn tâm đẩy họ vào thảm cảnh sao? Chỉ cần ngài ném cây kích đó đi thì bão tố xua tan, trời quang mây tạnh! Ngày sau bọn ta nhất định bưng bát cơm đến cảm tạ đại ân đại đức của ngài. Vả lại, Tào công uy danh vang dội, tiếng tăm lẫy lừng, là bậc quân tử không so đo tính toán với hạng tiểu nhân, cũng chưa chắc đã làm gì ngài. - Tần Nghi Lộc trở mặt như lật bàn tay, còn chưa về được với quân Tào mà đã nói những lời bợ đỡ như vậy.

Đỗ thị đứng bên cạnh lửa giận bốc lên, liền đặt con xuống lao vào gã chồng vô liêm sỉ này. Tần Nghi Lộc chẳng thèm nhìn, giơ chân đạp nàng ta ngã lăn ra đất, nhếch miệng cười nhạt:

— Ái thê của ta à, nàng chớ có đau buồn như thế chứ, cái mạng của phu quân nàng vẫn còn phải trông chờ cả vào nàng đó biết không! Nếu nàng ép ta đến đường cùng, thì ngay cả nàng ta cũng cho một nhát đấy!

Nghiêm thị bị mũi đao khống chế, miệng chửi rủa:

— Ngươi là đồ súc sinh vô liêm sỉ...

Tần Nghi Lộc không để cho nàng ta chửi xong, liền xoay thanh đao cứa thêm một vệt ở cổ Nghiêm thị, đoạn hung hãn nhìn Lã Bố:

— Mau giơ tay chịu trói! Nếu không ta sẽ giết chết bọn họ!

Lã Bố nhìn hai người đàn bà trói gà không chặt, lòng dạ lại run lên, cây họa kích trong tay rơi xuống đất đánh xoảng, hắn ngửa mặt lên trời than:

— Đại trượng phu sống trong trời đất, há để người phụ nữ phải chịu nạn vì mình! - Đây vừa là lời than, lại vừa khiến cho Tần Nghi Lộc phải sượng mặt.

Rõ ràng Lã Bố đã quăng cây kích đi, nhưng không một tên lính nào dám chạy tới trói hắn ta. Không ngờ tên Tần Nghi Lộc lại to gan lớn mật quát:

— Không trói hắn lại! Còn đợi cái gì?

Lời Tần Nghi Lộc đã kịp nhắc mọi người cần phải làm gì, thế là bọn họ cùng chen lên, hơn chục người giữ chặt lấy Lã Bố. Lã Bố chẳng hề chống cự, nhưng bọn lính vẫn sợ nên hè nhau giữ cho thật chặt, bỗng nhiên lại tóm được hắn nên chẳng ai dám thả tay ra, bọn chúng mỗi người một tay, luống cuống mãi không trói được. Chúng du đẩy hắn đến chỗ góc tường bên ngoài, mới tạm gọi là vắt được chiếc dây thừng lên cổ. Lã Bố úp người xuống chỗ lan can tường, trông lá cờ của mình đã bị quăng xuống dưới thành, bên tai vang lên những tiếng hò hét như thể đang nhằm vào kẻ thù trước mặt:

— Bắt được Lã Bố rồi!... Chúng ta hãy đầu hàng... đầu hàng Tào công đi!...

Lã Bố mặc dù tự nguyện chịu trói nhưng không hề muốn chết, nên vẫn cố gào lên:

— Lã Bố ta quy hàng! Là do ta tự nguyện dẫn mọi người quy hàng, tự nguyện chịu trói! Các ngươi đừng hò hét với giọng điệu ấy!

Hổ báo sa chân chuột cũng chẳng sợ, đã bị trói gô cổ rồi thì còn ai chịu nghe lời hắn ta nữa, bọn họ đang mải tung hô công lao của mình, ai còn bận tâm đến vị minh chủ mà vừa mới trước đó mình vẫn sùng bái như thần linh. Lã Bố chợt trông thấy một vệt sáng lóe lên, một vật bị ném từ trên thành xuống - Đó chính là cây phương thiên họa kích của hắn!

Lã Bố định giơ tay bắt lấy, chợt nhận ra hai cánh tay đã bị trói chặt không sao cựa nổi. Mắt trân trân nhìn người bạn trung thành đã từng trải qua biết bao chiến trường, là nỗi kinh sợ và lấy đi biết bao sinh mạng rơi tùm xuống nước chìm nghỉm, từng gợn sóng lăn tăn tản mãi ra xa...

Rửa sạch ân oán, xóa bỏ hận thù

Cánh cổng lớn ngoài thành Hạ Bì đã biến dạng vì bị ngâm nước lâu ngày, đám hàng binh hò reo mãi mà không sao mở được, cuối cùng phải nhất tề dùng dao chém chỗ gỗ bị mục thì mới cố len ra được khỏi thành. Tống Hiến, Hầu Thành cưỡi ngựa, bọn binh lính

áp giải Lã Bố, Trần Cung, Cao Thuận, Ngụy Chủng, Tất Thầm... đi về phía doanh trại Tào xin hàng.

Lã Bố kiêu dũng vô song nay lại phải chịu đựng nỗi đầy đọa này, bị lột mũ giáp, trói gô lại như chiếc bánh chưng, đầu tóc rối bù, chân nam đá chân chiêu lội bì bõm; Tần Nghi Lộc dương dương tự đắc bám ngay sát phía sau, tay cầm roi da lúc lúc lại rút ra quất thúc bọn họ - Đúng là hổ xuống đồng bằng chó bắt nạt!

Đám lính lếch thếch này còn chưa ra khỏi vùng ngập nước thì thấy tiếng trống trận giục giã, hai trăm tên hổ báo phi ngựa tới mép nước, dàn thành hàng dài như hình con rắn, tên nào tên nấy khôi giáp chỉnh khoác áo bào thắt đai, sườn đeo bội kiếm, vai mang cung tên, uy phong lẫm liệt, sát khí đằng đằng.

— Đứng lại! - Đốc soái Tào Thuần rẽ đám quân tiến lên, trừng mắt quát mắng, - Không được tự tiện xông vào doanh trại triều đình!

Đám hàng binh Hạ Bì không dám tiến đến nữa, Tống Hiến, Hầu Thành đành phải nhảy xuống vũng nước, chắp tay thi lễ, dằn lòng thưa:

— Bọn mạt tướng đã bắt được tên phản tặc Lã Bố, đến đây xin hàng, vừa rồi ở trên thành đã nhờ người bẩm báo.

— Là ta tự nguyện đầu hàng! - Lã Bố vội vàng phân bua.

Tào Thuần chẳng buồn bận tâm, đanh mặt nói:

— Hạ hết vũ khí, hàng tướng và tội tướng theo ta vào đại doanh chờ nghe phán xử, lính tráng tạm thời đứng đợi ở ngoài, không được tùy tiện đi lại. - Nói rồi vung roi lên, lập tức Hổ báo kỵ phân làm hai hàng, để đám bại binh đi vào.

Bọn Tống Hiến sợ bị hiểu lầm, đã bảo đám binh lính vứt hết binh khí ngay từ trong thành, lúc này nghe Tào Thuần nói vậy cũng vội vàng quăng bội kiếm lên bờ, dẫn đám thân binh lồm cồm bò lên khỏi vũng bùn lầy, lùa mấy tên tù binh đi theo Tào Thuần; bọn lính tốt phía sau cũng xô đẩy nhau bước lên bờ, lên đến bờ rồi thì ngồi bệt xuống đất, không dám ho he một tiếng, Hổ báo kỵ hai bên giám sát không rời. Lã Bố bị bọn Tần Nghi Lộc áp giải, loạng choạng đi đầu, thấy doanh trại Tào nối nhau san sát, mỗi cửa đều có quan quân

canh giữ, đám quân Tào chen nhau đến viên môn xem rất ồn ào, bọn họ vừa nhìn vừa thi nhau chỉ chỏ bàn tán:

— Tên kia chính là Lã Bố hả? Ta chả nhận ra hắn nữa...

— Thằng cầm thú này giết bao nhiêu người của mình, không ngờ cũng có ngày hôm nay!

— Cái gì mà chiến thần chứ? Ta thấy chẳng giống điểm nào, để ta tới cho nó cái bạt tai, xem nó dám đánh trả không?

— Ngựa xích thố đâu? Cây phương thiên họa kích đâu? Uy phong trước đây đâu? Sao cứ cúi gằm mặt thế?

— Thằng chết giẫm này còn cố sống làm cái quái gì nhỉ! Sao nó không tự cắt cổ có phải xong rồi không...

Lã Bố cúi đầu, mái tóc dài che kín cả khuôn mặt. Ngày nào trên chiến trường tung hoành ngang dọc, uy phong khắp chốn là thế, nay lại bị mấy thằng lính tiểu tốt chỉ chỏ chế giễu, hắn chẳng còn mặt mũi nào nhìn người đời nữa. Nhưng hắn không muốn chết, hắn chưa già, vẫn còn thê hiền thiếp đẹp, tia hy vọng được sống sót thôi thúc hắn phải nhẫn nhục mà bước lên phía trước.

Một tên lính Tào nhặt một hòn đá ném trúng đầu hắn, hắn cứ cúi gằm nhìn đường không hề tránh né. Tào Thuần thấy vậy liền quát mắng, lúc này mới đuổi được đám lính kia đi.

Cũng không biết đi bao lâu, Tào Thuần đột nhiên quay người nhảy xuống ngựa. Lã Bố hất mái tóc ngẩng đầu nhìn lên, thấy hàng rào nghiêm mật, tầng tầng lớp lớp, viên môn đan xem bắt mắt, vọng gác bố trí lá chắn cung tên rất hợp lý, cứ mười bước là một đồn, năm bước là một trạm - Đúng kiểu doanh trại trung quân nghiêm ngặt! Viên môn được mở ra, bên đông là hàng tham mưu văn sĩ, bên tây là đám tướng tá chỉ huy khôi giáp tề chỉnh, hai bên là hàng quân mặc giáp sắt tay cầm cây kích đứng trang nghiêm, ở giữa dựng một đại trướng đen cao một trượng rộng bốn trượng, bên trái treo cờ mao trắng, bên phải cắm kim việt[★], trước trướng dựng một tấm đại kỳ của quân Hán, còn có một lá cờ đen viền vàng kim tuyến, trên thêu tám chữ “Tư không hành Xa kỵ Tướng quân Tào”.

Lã Bố đang mải nhìn ngó thì đã bị bọn lính tốt sau lưng đẩy tuốt vào trong. Hắn cố căng mắt nhìn xung quanh, đám văn võ bá quan

trong doanh trại Tào đều nhìn hắn bằng vẻ ngạo mạn. Chợt có hai tên Hổ báo kỵ bước nhanh tới lôi hắn lên phía trước, hai bên bóng người ẩn hiện thấp thoáng, hắn hốt hoảng thấy những gương mặt rất quen như Quan Vũ, Trương Phi, Trần Kiều, Từ Tuyên, Tôn Càn, Giản Ung... Tất cả bọn họ đều có mặt ở đây, Lưu Bị và Trần Đăng đứng hàng trên cùng, đột nhiên bên tai hắn vang lên tiếng quát tháo:

— Thằng nhãi Lã Bố rốt cuộc cũng có ngày hôm nay! Tao hận là không thể ăn thịt uống máu mày!

Lã Bố cố quay đầu lại nhìn, chợt thấy cặp mắt trợn trừng, hàm răng nghiến chặt của viên tiểu tướng khôi ngô tuấn tú - đó chính là tướng quân Lý Điển ở Duyện Châu.

Lã Bố thấp thỏm không yên, trước đây khi tập kích Duyện Châu, trước thì giết chết Lý Càn, sau thì đả thương Lý Tiến, gây nên mối tử thù với đám cường hào họ Lý. Nay tên tiểu tử này không xúi giục Tào Tháo giết mình báo thù rửa hận mới là chuyện lạ! Ngay sau đó hắn lại nghĩ, mà đâu chỉ có một mình Lý Điển, trong doanh này không biết có bao kẻ từng nếm đòn của mình, hôm nay muốn giữ được cái mạng, e là chẳng dễ dàng gì.

Hai tên lính giải hắn đi vòng qua đại kỳ, rồi ấn hắn xuống đất, Tào Thuần bước vào quân trướng bẩm báo. Lát sau, thấy một người chậm rãi bước từ trong trướng ra, dáng người cao chừng sáu thước, đầu đội mũ xung thiên, y phục bằng gấm đoạn, ngoài khoác áo lông chồn màu trắng xám, lưng thắt đai ngọc, chân dận đôi giày có dải tua màu đỏ tía; người này chừng ngoại tứ tuần, khuôn mặt trắng trẻo, hơi lộ vài nếp nhăn, ba chòm râu đã điểm vài sợi bạc, mày rồng mắt phượng, ánh mắt sắc bén, mũi tẹt môi dày, không được coi là tướng đẹp, nhưng trên đầu lông mày trái điểm một nốt ruồi son vô cùng nổi bật - Đó không ai khác chính là Tào Mạnh Đức!

— Thuộc hạ tham kiến Tào công! - Hai hàng văn võ trong doanh nhất tề cúi người vòng tay thi lễ, khí thế vang động.

Lã Bố cố lấy tinh thần, cũng hô theo:

— Tội tướng tham kiến Tào công...

Tào Tháo chẳng hề bận tâm, quay sang căn dặn Tào Thuần:

— Đã hạ được thành Hạ Bì rồi thì mau phái quân lính chặn hai con sông Tứ, Nghi lại, đừng để nó tiếp tục gây hại đến bá tánh trong thành.

— Tuân lệnh! - Tào Thuần nhận lệnh đi ngay.

Lã Bố thấy vẻ thờ ơ của Tào Tháo, liền nghển cổ lên hất tóc mai ra sau, cố nặn ra một nụ cười, tỏ vẻ quan tâm:

— Minh công gầy đi nhiều so với ngày trước... - Xưa hắn từng mời rượu Tào Tháo tại yến tiệc của Đổng Trác. Trong cuộc chiến ở thành Bộc Dương, hắn từng nhầm tưởng Tào Tháo mặt dính đầy bụi đất kia chỉ là một viên tướng tầm thường; khi thành Hạ Bì bị vây hãm, kẻ trên kẻ dưới hò hét đối đáp, nên giờ cũng có thể coi như người quen cũ.

Tào Tháo thấy Lã Bố vừa mở miệng liền buông lời xun xoe với mình thì nhếch miệng cười, vẫy tay ra hiệu cho quân lính bê một chiếc ghế đẩu đặt tại cửa đại trướng. Bên trái có Vương Tất tay cầm cuốn sổ ghi công lao, bên phải là Hứa Chử lăm lăm ngọn hổ đầu mâu, hai người cùng quay ra đỡ Tào Tháo ngồi xuống, mãi lâu sau Tào Tháo mới đáp lại:

— Lão phu gầy đi... là vì chưa bắt được Lã Phụng Tiên nhà ngươi, điều đó khiến ta buồn rầu đến nỗi mất ăn mất ngủ, bảo sao lại chẳng gầy cho được?

Lã Bố thừa biết những lời này của Tào Tháo chỉ nhằm châm chọc mình, nhưng không dám phản bác, chỉ cười nịnh:

— Minh công hà tất phải rầu lòng? Kỳ thực tại hạ đã định quy thuận từ lâu. Khi xưa Quản Trọng bắn Tề Hoàn Công một tên, sau khi lên kế vị, Hoàn Công chẳng những không để bụng chuyện cũ mà còn trọng dụng Quản Trọng, phong cho làm tể tướng, từ đó xưng bá chư hầu, vô địch thiên hạ. Nay tại hạ đã bị minh công bắt được, từ đây xin nguyện dốc lòng vì minh công, ý người thế nào?

— Tự sánh với cả Quản Trọng kia đấy, khẩu khí khá lắm! - Tào Tháo thấy hắn nói vậy, không nén nổi phá lên cười, - Ngươi nói đã có ý quy thuận từ sớm, vậy tại sao còn ngoan cố đến bây giờ mới chịu đầu hàng? Biến loạn ở Duyện Châu làm mất mấy mạng người của ta, đó cũng là nhờ công sức mà ngươi đã dốc lòng đúng không?

Lã Bố vội vàng phân bua:

— Chuyện tạo phản ở Duyện Châu là do bọn Trần Cung, Trương Mạo làm, nhưng một phần cũng do tại hạ nhất thời không biết suy xét, tin nhầm thằng đạo đức giả Trương Mạnh Trác, vậy nên từ biệt Trương Dương đưa quân về phía đông. Về sau minh công quay lại, Trần Cung nhiều lần gây chuyện, tại hạ đã cưỡi trên lưng hổ khó lòng nhảy xuống, nên mới cả gan mạo phạm oai hùm minh công, giờ nghĩ lại tại hạ vô cùng ân hận! - Những lời này chỉ có nửa phần là thật, tuy Trần Cung, Trương Mạo là những kẻ đầu sỏ, nhưng Lã Bố cũng từng dụng mọi quỷ kế, đổ dầu vào lửa, vậy mà nay lại nói rất hối hận vì những việc đã làm thì sao có thể là lời thật được đây.

Tào Tháo thấy hắn đùn đẩy trách nhiệm, bèn đưa tay vân vê chòm râu mà rằng:

— Việc ở Duyện Châu tạm thời không nói đến, nhưng ngươi đã đến Từ Châu bám vào Huyền Đức, sao còn câu kết với Viên Thuật bất ngờ tập kích sau lưng ông ta, hòng cướp lấy địa bàn ở Từ Châu?

— Việc này không thể trách mạt tướng! - Lã Bố chối phắt tội, - Đám quân cũ xưa kia theo Đào Khiêm ở Đan Dương mưu phản, chính thống soái của chúng là Hứa Đam dẫn tại hạ tới Hạ Bì. Tại hạ chẳng qua chỉ tạm thời nắm quyền thống lĩnh, rồi sau này sẽ cử người đón Lưu Sứ quân về. Hơn nữa tại hạ cũng đã từng nhượng lại Từ Châu cho Lưu Sứ quân, nhưng ngài ấy không chịu, nên mới dời đến đồn binh ở Tiểu Bái. - Hứa Đam, kẻ đầu sỏ gây ra cuộc chiến loạn ở Hạ Bì đã chết trong trận chiến Bành Thành, nên những lời này của Lã Bố chẳng còn ai để đối chứng. Việc hắn đón Lưu Bị về là nhằm liên thủ cầm chân Viên Thuật, còn về việc trả lại Từ Châu chỉ là làm ra vẻ vậy thôi, nên Lưu Bị làm sao dám nhận. Hắn liến thoắng như cháo chảy, nghe thực hợp tình hợp lý, nên cũng khó có thể trách được.

Tào Tháo tất nhiên hiểu rõ nội tình, cũng không thèm truy hỏi đến cùng:

— Cứ coi như lời ngươi có lý. Nhưng sao đã đẩy Huyền Đức đến Tiểu Bái rồi, mà lại còn hai lần tập kích, ức hiếp vợ con thê thiếp người ta?

— Đây đều là do tên Trần Cung gây ra hòng ly gián! - Thực ra, hai lần đánh úp Tiểu Bái đều là do Lưu Bị khiêu khích trước, nhưng giờ đây Lưu Bị đã là người của Tào doanh, Lã Bố tự biết không thể đắc tội thêm nữa. Hắn đoán chắc rằng Tào Tháo sẽ không rộng lượng với tên phản đồ Trần Cung, bèn đổ hết mọi trách nhiệm lên đầu Trần Cung, - Tại hạ coi Lưu Huyền Đức như huynh đệ, Trần Cung mới là kẻ tiểu nhân rắp tâm làm hại, giá họa cho người khác. Còn về việc ức hiếp thê thiếp như minh công đã nói, quả thực tại hạ không dám! Hai lần tấn công Tiểu Bái, Sứ quân bỏ vợ bỏ ái nữ mà chạy, tại hạ đều ra lệnh cho bọn lính bảo vệ họ, nơi ăn chốn ở đều do bọn tiện nữ hầu hạ, chưa từng có thiếu sót gì.

Nghe những lời này, Tào Tháo không khỏi đưa mắt liếc nhìn Lưu Bị, thấy vị Dự Châu mục xưa nay cử chỉ luôn tự nhiên phóng khoáng, sắc mặt đường hoàng đang cúi đầu, khuôn mặt lộ rõ vẻ hổ thẹn. Lã Bố cũng trông thấy, sợ Lưu Bị thẹn quá hóa giận, liền vội vàng vớt vát một câu:

— Mặc dù tại hạ tập kích Tiểu Bái, nhưng vì Lưu Sứ quân gặp họa được phúc, đến đầu quân dưới trướng minh công, từ đây như cá gặp nước dốc lòng báo quốc, việc này chẳng phải là việc tốt hay sao?

— Việc tốt? Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Quy phục triều đình đã là việc tốt, vậy sao ngươi còn điều binh chặn ta ở Bành Thành? Tại sao còn ngoan cố chống lại ta ba tháng trời ở Hạ Bì?

Lã Bố lại há miệng phân bua:

— Đâu phải mạt tướng không chịu đầu hàng, chỉ tại Trần Cung không thức thời! Trong ba tháng ấy, mọi sự vụ trong thành đều do ta Trần Cung, Cao... - Hắn biết Tào Tháo rất trọng dụng võ tướng, thể nào ông ta cũng sẽ thu nhận bọn Cao Thuận, bây giờ mà lôi cả tên Cao Thuận ra, mai này cùng dốc sức cho Tào doanh ắt sẽ khó xử, vì thế hắn liền sửa - Đều là cho Trần Cung cả, hắn ngầm giở trò sau lưng tại hạ... Tại hạ vốn đã muốn dốc sức vì triều đình, cũng từng hành thích Đổng Trác chinh phạt Viên Thuật, những việc này ngài đều biết mà!

Lã Bố rũ sạch tội, làm như bản thân chưa từng phạm phải lỗi nào, từ đầu đến cuối luôn trung thành với Đại Hán. Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười, liền cao giọng chế giễu:

— Phụng Tiên à, bắt ngươi phải cố dệt ra những lời quỷ biện thế này, thật đã làm khó ngươi rồi!

Những lời này của Tào Tháo khiến đám văn võ bá quan cười ngặt nghẽo. Lã Bố mắt đảo sang trái liếc sang phải, nghiêm mặt lại, giơ cái bản mặt tỏ ra rất nghiêm túc hỏi:

— Minh công không tin lời tại hạ?

— Lời của Lã Phụng Tiên ngươi, e rằng chẳng một ai trong thiên hạ có thể tin được. - Tào Tháo giễu cợt.

— Nhưng minh công có tin vào sự trung dũng của mạt tướng?

— Ừm?! - Tào Tháo thoáng ngạc nhiên.

Lã Bố đứng thẳng người dậy, nhìn chằm chằm Tào Tháo, giọng điệu không còn nhũn nhặn nữa:

— Thiên hạ đại loạn, các cánh quân thi nhau cát cứ, Hứa Đô đứng còn chưa vững, nguy cơ ùn lên khắp nơi chưa dẹp xong. Minh công mưu lược hơn người, dụng binh như thần, mạt tướng chinh chiến đã nhiều, quen tung hoành sa trường. Nếu minh công làm chủ soái, mạt tướng đi tiên phong, tất đánh đâu thắng đấy, công đâu hạ đó, há phải lo thiên hạ không được thái bình? Đến lúc đó, đừng nói gì hạng Trương Tú, Viên Thuật, ngay cả Viên Thiệu, Lưu Biểu cũng chẳng có gì đáng sợ!

— Nói xằng bậy! Viên Bản Sơ, Lưu Cảnh Thăng đều là bề tôi Đại Hán ta, lão phu há có thể coi họ là kẻ thù, chớ có ăn nói hàm hồ!... - Tào Tháo tuy miệng nói như vậy, nhưng lòng dạ hồi hộp không yên. Ông tất nhiên không tin vào phẩm đức của hạng người như Lã Bố, nhưng Lã Bố dũng mãnh thiện chiến là điều không phải bàn cãi, nếu có thể thu phục hắn ta dưới trướng thì khác nào hổ mọc thêm cánh? Tào Tháo vốn rất ngưỡng mộ các mãnh tướng như Quan Vũ, Trương Liêu... người vũ dũng cái thế như Lã Bố càng mong có được từ lâu, nhưng thu nhận Lã Bố liệu có rước họa gì chăng? Chư tướng trong toàn doanh trại liệu có phản đối không? Việc này ảnh hưởng thế nào đến cục diện triều đình? Tào Tháo nhất thời khó đưa ra

quyết định dứt khoát, ông ta vẫy gọi lính canh, - Tạm thời cho hắn đứng sang một bên, xử những kẻ khác trước.

Lã Bố thấy Tào Tháo sắp xếp như vậy, biết rõ mười mươi ý định của ông ta, không đợi bọn lính đến đẩy đi đã tự mình đứng dậy, bước thẳng đến bên cạnh Lưu Bị, khẽ khẩn cầu:

— Lưu Sứ quân nay ngồi ghế thượng khách, Bố này giờ đã là tù nhân, vậy mà Sứ quân không nói đỡ giúp ta đôi lời sao?

Lưu Bị hai mắt nhìn thẳng không đáp.

Thấy hắn thì thào gì đó với Lưu Bị, Tào Tháo liền quát:

— Đã là tội nhân, chớ có tùy tiện đôi co!

Lã Bố quay lại gượng cười, nói:

— Không phải tại hạ đôi co, mà là tại hạ bị dây thừng trói chặt quá, có thể nới lỏng một chút không?

— Trói hổ liệu có thể không chặt sao?

— Bố giờ đã là tù nhân, sao dám lỗ mãng, xin minh công cho tại hạ được thoải mái đôi chút.

Tào Tháo liếc nhìn bộ dạng khẩn nài của hắn, bèn truyền lệnh cho nới lỏng dây trói. Chủ bạ Vương Tất đứng bên cạnh chắp tay nói:

— Xin chúa công thứ lỗi cho thuộc hạ nhiều lời... Lã Bố là tù binh! Bao nhiêu người của hắn còn đang ở ngay bên ngoài, nếu Lã Bố nhân lúc hỗn loạn liều mạng xông ra, hợp lại với Trương Liêu, như vậy thì chẳng khác nào thả hổ về rừng.

Tào Tháo không cho là như vậy, giờ Lã Bố đã rơi vào cảnh này, các mãnh tướng đang vây quanh hắn, hắn lại không thương không ngựa, cho dù có cái dũng của kẻ bá vương cũng khó lòng trốn thoát được. Nhưng trông cái bộ dạng thảm hại của hắn, Tào Tháo lại thấy rất thích thú, bèn cố ý chọc:

— Lã tướng quân, ta vốn cũng muốn cho nới bớt dây trói, nhưng Chủ bạ lại không chịu, làm sao đây? Ngươi gắng chịu đi vậy?

Lã Bố không dám cầu xin nữa, miệng vâng vâng dạ dạ rồi lui sang một bên. Lại thấy hai tên Hổ báo kỵ hùng hổ xô đẩy Cao Thuận

vào. Cao Thuận hậm hực đi vào trong doanh, mặt vênh váo không cần biết đến ai, một tên lính quát:

— Tên tội tướng mau quỳ xuống!

Cao Thuận càng làm ra vẻ mắt điếc tai ngơ. Hai tên Hổ báo kỵ liền xông đến vừa đạp vừa ghì ông ta xuống, nhưng đôi chân Cao Thuận vẫn cứng như sắt, chẳng chịu khuỵu xuống dù chỉ một li.

— Được rồi được rồi, cho phép hắn đứng trả lời. - Tào Tháo xua xua tay, trong lòng vô cùng khen ngợi khí khái của con người này, mặt nở một nụ cười, nói, - Cao tướng quân, trận địa do tướng quân bày ra khiến lão phu đây khốn đốn thay! - Tào Tháo nói những lời này là nhằm cố ý kê cho Cao Thuận một cái bậc mà bước xuống, nào ngờ Cao Thuận vẫn vênh mặt lên, chẳng thèm nhìn ông lấy một cái. Tào Tháo lại hỏi tiếp, - Phải chăng tướng quân vẫn còn để bụng mối thù thuộc hạ của mình đã bị hãm hại?

Cao Thuận mặt vẫn tỉnh bơ, không thèm để ý. Tào Tháo nuốt nước bọt, nghiêm giọng hỏi:

— Tội tướng Cao Thuận, ta hỏi ngươi có chịu quy hàng hay không?

Cao Thuận đau lòng khi nhớ đến những người đồng hương bị chết trận, hận Tào Tháo giết hại bao nhiêu thuộc hạ Tịnh Châu, hận Lưu Bị phản phúc thất thường, hận Trần Đăng quay giáo đâm mình trên trận tiền, hận Trần Cung mưu sự thiếu quyết đoán, hận bọn Tống Hiến, Hầu Thành, Tần Nghi Lộc bán chủ cầu vinh, càng hận Lã Bố hèn nhát không dám đứng thẳng người lên! Ông ta thấy trên thế gian này rặt những hạng bẩn thỉu hèn hạ, trong lòng nguội lạnh, chẳng thiết sống nữa, nên dứt khoát nín thinh. Lã Bố thấy vậy liền quát rằng:

— Tào Công hỏi cũng là giữ thể diện cho ngươi rồi, còn lì lợm không chịu đáp lời? Ngươi không cần cái mạng của mình nữa sao?

Cao Thuận ném cho Lã Bố một cái nhìn khinh miệt, đoạn quay mặt đi nhắm mắt chờ chết.

— Tiếc thay... - Tào Tháo thở dài, rồi hạ lệnh, - Lôi hắn ra viên môn chém cho ta. - Tuy là người rất ngưỡng mộ nhân tài, nhưng cái tài đó mà không dùng được, vậy thì dứt khoát phải trừ khử!

— Ha ha ha! - Cao Thuận bỗng ngửa mặt lên trời cười lớn, - Tạ ơn ân điển Tào Công! Ha ha ha!... Ha ha ha!...

Hai tên Hổ báo kỵ ra sức lôi ông ta ra ngoài hành hình, nhưng tiếng cười thì vẫn không dứt. Tào Tháo lắc đầu mãi không thôi, trong lòng thực không thể hiểu sao con người này lại cố chấp đến vậy!

Mặt Lã Bố tái dại đi, hắn vừa bi ai vừa tiếc thương, vừa sợ hãi vừa hổ thẹn. Tai hắn lại nghe thấy tiếng quát tháo, Ngụy Chủng và Tất Thầm bị quân lính đẩy vào, chưa kịp phân bua đã bị ấn ngã vật ra đất. Cả hai đều tự biết là có trọng tội với Tào Tháo, cúi gằm mặt không nói lên được câu nào. Tào Tháo quắc mắt nhìn chúng, rồi hỏi Tất Thầm trước:

— Lệnh cao đường vẫn khỏe chứ? - Tất Thầm xưa làm Biệt giá Duyện Châu, khi Trần Cung tạo phản, ông ta lấy cớ mẹ già đang bị giữ làm con tin trong đám quân phản loạn để đến từ biệt Tào Tháo, trước khi đi còn luôn miệng thề thốt rằng tuyệt đối không làm phản, vậy mà vẫn đi theo Lã Bố cho đến tận giờ.

Tất Thầm tự biết mình đuối lý, đành cúi đầu than rằng:

— Mẹ già đã mất năm ngoái, nay linh cữu vẫn ở nơi đất khách quê người, đứa con bất hiếu này tội nghiệt quá nặng... - Nói xong nước mắt cứ thế tuôn rơi.

Tào Tháo ngờ vực nhìn hắn hồi lâu, nhận thấy tấm lòng hiếu thảo của hắn thật đáng thương, lại nhớ đến mình từ nhỏ không có mẹ, cả cuộc đời có muốn tỏ lòng hiếu kính cũng chẳng được, nên cũng thấy mủi lòng mà rằng:

— Con người ta xưa nay đạo trung hiếu khó bề giữ trọn, ta tin rằng có hiếu thuận thì mới trung nghĩa, nếu không Tăng Tử sao phải soạn ra *Hiếu Kinh* để dạy bảo đời sau? Mau cởi trói cho hắn ta.

Sau khi được quân lính cởi trói cho, Tất Thầm vẫn cúi mặt mà khóc:

— Kẻ bất trung này phải làm sao để lại được phò trợ minh công đây?

Tào Tháo vuốt râu mỉm cười, miệng vẫn gọi anh ta bằng chức quan khi xưa:

— Tất Biệt giá nặng lời rồi. *Hữu tâm vi thiện tuy thiện bất thưởng, vô tâm vi ác tuy ác bất phạt*[★]. Ngươi không nói lòng ta cũng hiểu, chắc chắn là do bọn Lã Bố, Trần Cung bắt giữ lệnh đường, ép ngươi nhập bọn với chúng phải không?

Tất Thầm nghe thấy vậy, càng bò rạp xuống đất khóc mãi không thôi. Lã Bố đứng bên cạnh cuống quýt phủi tay:

— Không can hệ đến tại hạ, không can hệ đến tại hạ, việc này đều là chủ ý của Trần Cung!

— Tên tội nhân kia đừng có chõ miệng vào! - Vương Tất liền mắng.

Tào Tháo chẳng thèm để ý đến, vẫn nhìn Tất Thầm với vẻ hòa nhã:

— Ông tuy thân ở trong doanh Lã Bố, nhưng lòng vẫn hướng về nhà Hán, ta há có thể trách tội? Lã Bố từng tự mình phong cho Trương Liêu làm Lỗ Tướng quốc, ta thấy không thỏa đáng chút nào. Nước Lỗ là cái nôi của lễ nghĩa, sao có thể để một kẻ vũ phu làm Quận thú được? Ông hiểu rõ lòng hiếu đễ, ta sẽ dâng biểu tấu để ông làm Lỗ Tướng quốc!

Tất Thầm sững người - Trước đây chỉ là một chân Biệt giá, giờ lại được giữ chức Quận thú, không những không bị giáng chức lại còn được thăng cấp ở nước Lỗ, hắn vừa tự hào vừa tự nhủ phải ghi tạc lòng trung với nước, gìn giữ lễ nghĩa. Nghĩ đến đây, hắn liền khấu đầu tạ lạy:

— Tạ ơn ân điển của triều đình, tạ ơn nhân đức của minh công, tại hạ nguyện dốc sức vì xã tắc!

— Đứng dậy đi... - Tào Tháo khoát tay, - Hãy lui ra sau trướng đổi y phục, có gì khó khăn cứ nói một tiếng, Trình Trọng Đức sẽ sắp xếp cho. - Tào Tháo biết trước đây Trình Dục có chút giao tình với hắn ta.

Tất Thầm lau nước mắt nhưng không đứng dậy, lại nói:

— Tại hạ còn một việc muốn thưa...

— Ngươi muốn đưa linh cữu của lệnh đường về Duyện Châu chứ gì? - Còn chưa nói xong Tào Tháo đã biết ý định của hắn, - Việc đến nhận chức ở nước Lỗ không cần phải vội, ngươi cứ về quê cải

táng cho mẹ già trước, việc tang sự nhất định phải làm chu đáo, đồ tùy táng ta sẽ lo giúp ngươi.

— Tạ ơn Tào công! - Tất Thầm lúc này mới chịu đứng lên, đưa mắt nhìn đám thuộc hạ đứng ở phía đông, ngoài bọn Trình Dục, Tiết Đễ ra đều không quen biết ai, bèn đi đến phía sau cùng cúi đầu đứng đấy.

Thấy đã thu xếp xong việc của Tất Thầm, sắc mặt Tào Tháo liền đổi khác, ông nghiêm giọng hỏi Ngụy Chủng:

— Họ Ngụy kia! Lão phu đối xử với ngươi tệ bạc lắm sao?!

Ngụy Chủng run như cầy sấy, không nói được câu nào. Quả thực, Tào Tháo đối với hắn ơn nặng như núi, từ tiến cử hiếu liêm đến dạy cách làm việc, coi như kẻ tâm phúc. Nhưng khi Duyện Châu có biến, đám phản loạn khí thế bừng bừng kia đã làm hắn sợ vỡ mật, khiến hắn hồ đồ đến độ chạy theo làm một kẻ phản đồ. Khi đó Tào Tháo ở Từ Châu từng mạnh miệng với đám thuộc hạ rằng, người trong thiên hạ có làm phản hết thì Ngụy Chủng cũng không phản lại mình, nào ngờ sự thật phũ phàng đã vả ngay cho ông ta một cái vào miệng, Tào Tháo tức giận thề độc: “Khá khen cho tên Ngụy Chủng! Cho dù ngươi có chạy đến chân trời góc bể, ta cũng sẽ không tha cho ngươi!”

Bây giờ đúng là hắn đã bị Tào Tháo bắt được, còn biết nói gì được nữa? Ngụy Chủng tự biết mình chẳng còn hy vọng được sống, đến một lời cầu xin cũng không thốt ra nổi, hắn hận không thể chui được xuống đất, chỉ biết rúm ró quỳ ở đó.

Tào Tháo hầm hầm nhìn hắn mà chửi:

— Đồ hèn khốn khiếp! Nhát chết như vậy thì còn làm được trò trống gì... Cởi trói, cởi trói!

— Hả?! - Ai cũng ngớ người ra, cứ tưởng Tào Tháo sẽ giết hắn, nào ngờ lại kêu cởi trói.

Ngụy Chủng càng ngơ ngác:

— Tào công... Ngài, ngài làm vậy...

Tào Tháo liếc nhìn hắn:

— Dù là một hay hai con dê cũng đều phải bỏ công chăn thả! Lão phu nể tình ngươi có chút tài mọn mà tha cho ngươi lần này,

hãy đến Mạc phủ làm duyện lại cho ta. Năm xưa cai quản Duyện Châu ngươi đã lập nhiều công trạng, thế mà lúc lâm nạn lại hàng địch là sao? Thật đúng là tên khốn kiếp!

Thấy Tào Tháo tha tội cho mình, Ngụy Chủng gục xuống òa khóc nức nở:

— Tại hạ thật có lỗi với Tào công... Hu hu... ngày sau nhất định... Hu hu...

— Còn khóc cái nỗi gì? - Tào Tháo gắt lên, - Cố mà luyện lá gan của ngươi cho khá lên đi! Đừng làm xấu mặt ta trước mặt kẻ khác, đi mau!

Ngụy Chủng lập cập đứng lên, Trình Dục mặt mày hớn hở đón hắn:

— Lão đệ đại nạn không chết! Tới đây, tới đây nào... - Trình Dục dẫn hắn ta đến đứng cạnh Tất Thẩm.

— Chúc mừng minh công đã thu nhận thuộc hạ cũ! - Lã Bố chỉ chực hở ra là chõ miệng vào.

Tào Tháo không nhịn nổi cười, cứ gật gật đầu, bỗng thấy đám lính ngoài viên môn đẩy một người đầu tóc rối bù, mặt mũi bẩn thỉu đi vào - Đó chính là Trần Cung! Lòng dạ Tào Tháo đột nhiên rất khó nắm bắt, sắc mặt nghiêm nghị trở lại, văn võ bá quan trong doanh bỗng lặng thinh.

Tuy vừa rồi Lã Bố có ý rũ bỏ trách nhiệm, nhưng Trần Cung mới đích thực là kẻ đầu sỏ gây ra cuộc nổi loạn ở Duyện Châu. Không có ông ta khơi mào, xúi giục, Trương Mạo sẽ không trở mặt thành thù với Tào Tháo, cũng không có chuyện bọn Trương Siêu, Lý Phong, Tiết Lan, Hứa Dĩ, Vương Khải, Mao Huy, Từ Hấp, Ngô Tư làm phản, càng không có chuyện Lã Bố hung hăng kéo đến chiếm mất Duyện Châu, cướp lấy Từ Châu bao nhiêu năm như vậy. Tào Tháo cố ý muốn sỉ nhục ông ta, bèn giơ tay nói:

— Cởi trói cho hắn... Ta phải hỏi thăm vị đại ân nhân này của ta!

Bính lính cởi bỏ dây trói, Trần Cung đứng nhìn về phía trước, mặt chẳng hề tỏ ra tự ti hay cao ngạo. Tào Tháo châm biếm:

— Công Đài, ông thường ngày tự cho mình túc chí đa mưu, khôn ngoan có thừa, sao giờ lại để bị bắt đến đây vậy?

Trần Cung cười gượng, liếc nhìn Lã Bố:

— Chỉ vì kẻ kia không chịu nghe lời, nên Cung mỗ ta mới ra nông nỗi này. Nếu hắn nghe theo, đã chắc gì ông bắt được ta?

Lã Bố vội quát:

— Ăn nói xằng bậy! Tào công giỏi trù hoạch kế sách, sao ngươi có thể đem chút tài mọn của mình mà so sánh với ngài được?

— Đừng có chõ mõm vào! - Vương Tất lại quát ran lên, - Sao ngươi cứ lảm nhảm mãi vậy!

Tào Tháo thấy Trần Cung đã đến nước này mà vẫn không chịu phục tùng, lại mỉa mai:

— Công Đài, ông nghĩ việc hôm nay phải làm thế nào đây?

Trần Cung buột miệng nói:

— Là thần tử mà bất trung, làm con mà bất hiếu, chết đáng lắm! - Ông ta giống y như Cao Thuận, lòng chỉ nghĩ đến cái chết.

Tào Tháo lại cười nhạt:

— Ông chết rồi, mẹ già sẽ thế nào đây?

Trần Cung đáp lại không chút do dự:

— Cung này nghe nói người lấy đạo hiếu mà trị thiên hạ, sẽ không làm hại đến người thân của kẻ khác, mẹ già ta sống hay chết hoàn toàn là do minh công định đoạt! - Ông ta nịnh như vậy cốt là để Tào Tháo không làm hại mẹ mình.

Tào Tháo lại hỏi:

— Còn vợ con ông sẽ thế nào?

— Cung này nghe nói kẻ lấy chữ nhân mà trị thiên hạ sẽ không ép người ta tuyệt tự, vợ con ta sống hay chết, đều do minh công cả! - Trần Cung đáp.

Thấy ông ta cố làm ra vẻ kiên cường, Tào Tháo định buông thêm vài lời châm chọc, nào ngờ Trần Cung khom người chắp tay nói dứt khoát:

— Hãy ra lệnh giết ta, giữ nghiêm quân pháp. - Nói xong liền quay người toan đi chịu chết.

Tào Tháo thoáng rùng mình, vội vàng đứng dậy:

— Công Đài hãy khoan!

Trần Cung làm như không nghe thấy gì, vẫn sải bước ra ngoài, mấy tên lính liền chặn ông ta lại.

— Công Đài, ông... - Bỗng nhiên Tào Tháo không biết phải nói thế nào. Quả thật, ban đầu Tào Tháo đúng là hận Trần Cung đến tận xương tủy, nhưng mấy lời châm chọc kia lại dồn ông ta vào con đường chết, nên chợt thấy mềm lòng.

Năm xưa, sở dĩ Tào Tháo tự đứng lên đảm nhiệm chức Thứ sử Duyện Châu đều là nhờ Trần Cung du thuyết quan viên ở Duyện Châu, sau này cũng có công không nhỏ trong việc dẹp loạn Khăn Vàng, đánh bại Viên Thuật. Nào ngờ, thành công là nhờ Trần Cung, thất bại cũng do Trần Cung. Kẻ giúp mình làm chủ Duyện Châu là ông ta, kẻ khơi mào làm phản, khiến mình không có nhà mà về cũng chính là ông ta! Nhưng mình từng giết chết ba vị danh sĩ là Biên Nhượng, Viên Trung, Hoàn Thiệu chỉ trong một ngày, từng xua đuổi Thứ sử Duyện Châu do triều đình bổ nhiệm là Kim Thượng, khiến ông ta bị Viên Thuật hại chết, lại từng đồ sát bá tính Từ Châu, đôi tay vấy đầy máu của bao người vô tội... Việc Trần Cung làm phản hoàn toàn cũng vì đạo nghĩa. Nghĩ đến đây, Tào Tháo vừa hổ thẹn vừa đau lòng, liền bước lên chậm rãi, nói:

— Công Đài, ông hà tất phải như vậy? Kỳ thực ta... - Quả thực, Tào Tháo không biết phải mở miệng thế nào, bởi tuyệt không thể trước mặt mọi người lại đi nói kẻ đầu sỏ vô tội được, nhưng lại không nhẫn tâm giết ông ta. Nếu lúc này, Trần Cung chịu quỳ gối xin tha thì tốt biết mấy...

Trần Cung vẫn đứng quay lưng lại với Tào Tháo, mắt nhìn thẳng về phía trước, ngẫm lại nửa đời này của mình thấy bi hài đủ vị. Vì đám người chẳng có chút can hệ gì mà làm phản có đáng không? Bỏ Tào Tháo quay ra bảo vệ Lã Bố có phải mình có mắt như mù không? Ông nhớ lần đầu tiên gặp Tào Tháo, với đôi ba lời đã miễn tội cho Vương Quăng; nhớ lại trận ác chiến Thọ Trương nơi Bào Tín phải mất mạng; nhớ đến việc bọn Tuân Úc, Mao Giới bất chấp gian nguy chạy đến cậy nhờ; nghĩ đến việc Tào Tháo chỉ có ba tòa huyện thành mà lại có thể xoay chuyển càn khôn... Tào Tháo không hổ danh là bậc anh hùng cái thế, đừng nói là Lã Bố, ngay cả Viên Thiệu

cũng thua kém ông ta vài phần. Nhưng tên đã bay đâu thể thu lại được, bậc chí sĩ một đời há có thể sớm Tần tối Sở? Hơn nữa sao có thể sống ở đời với cái tiếng là kẻ phản phúc? Nghĩ đến đây, cõi lòng chỉ còn nỗi bi ai, không dám quay lại nhìn Tào Tháo, sợ rằng một khi đã quay đầu lại sẽ không đứng vững được mà cúi đầu nhận tội. Ông ta nghiến răng, trừng mắt nói với bọn binh lính chắn phía trước:

— Tránh đường! Tại hạ nguyện đưa đầu chịu chết, còn không mau tránh ra!

Tào Tháo đứng đằng sau nghe rõ từng câu từng chữ, biết rằng không thể lay chuyển lòng dạ sắt đá của ông ta, bất giác không sao ngăn được những giọt nước mắt, Tào Tháo xua xua tay tỏ ý bảo quân lính nhường đường, miệng lẩm bẩm:

— Ta và ông một mối tương giao, từ nay sinh tử cách biệt, hãy để ta tiễn ông một đoạn. - Nói đoạn, liền chầm chậm bước theo sau Trần Cung.

Nhìn tình cảnh này, văn võ bá quan ai nấy đều cảm khái nhỏ lệ. Trình Dục, Tiết Đễ, Ngụy Chủng quen biết nhau đã lâu càng thấu hiểu hơn cả, nhớ đến lúc chung lưng đấu cật thuở trước, cũng lần lượt đi theo; Trần Đăng, Trần Kiều, Từ Tuyên thấy mối ân oán này đã dứt, mâu thuẫn giữa bọn họ lúc còn dưới trướng Lã Bố cũng được xóa bỏ từ đây, cũng bèn theo sau đưa tiễn; ngay cả Quách Gia chưa từng quen biết cũng theo đến viên môn.

Lã Bố đứng bên cạnh vô cùng lo sợ, Cao Thuận, Trần Cung hiên ngang khảng khái đón nhận cái chết, càng lột tả sự hèn hạ, tham sống sợ chết của hắn, liền ghé sát tai Lưu Bị mà rằng:

— Huyền Đức, đệ nhất định phải cứu mạng ngu huynh này!

Lưu Bị mặt không chút biểu cảm, chỉ ậm ừ nói:

— Xem thế nào đã!

Lã Bố thấy ông ta tỏ vẻ cự tuyệt thì cười nói:

— Huyền Đức lão đệ, vợ con đệ vẫn còn ở thành Hạ Bì. Đệ thua chạy bỏ mặc bọn họ, chẳng phải là nhờ có ngu huynh bảo vệ họ đấy sao? Ta đã trông nom vợ con cho đệ, đệ không chịu nói tốt vài câu cho ta được sao?

Khuôn mặt trắng trẻo của Lưu Bị chợt đỏ ửng lên, cặp mắt lóe sáng, quay sang cười nói:

— Được! Được rồi! Tính mạng của huynh trưởng hãy cứ để ta lo.

Lã Bố toan thở phào thì đột nhiên nghe thấy ba hồi trống thúc lên gióng riết, hắn đồ rằng bọn Cao Thuận, Trần Cung đã đầu lìa khỏi cổ. Mãi lâu sau mới thấy Tào Tháo thẫn thờ quay lại, bọn Trình Dục, Trần Đăng nối gót theo sau, thở dài thườn thượt rồi ai nấy quay về chỗ cũ. Tào Tháo ngồi phịch xuống, rầu rĩ nói:

— Truyền lệnh, hậu đãi gia quyến từ già đến trẻ nhà Công Đài, hộ tống bọn họ về Hứa Đô bố trí cho thỏa đáng.

Lã Bố vẫn không biết thân biết phận, lại chõ miệng:

— Chúc mừng minh công đã trừ khử được quân phản nghịch... - Chưa nói dứt lời, hắn vội im bặt khi thấy Tào Tháo trừng mắt nhìn hắn. Lã Bố tuy anh dũng cái thế, song lại không có chí lớn bình định thiên hạ thì sao có thể hiểu được tâm tư của Tào Tháo lúc này?

Bỗng lại có tiếng thỉnh tội vang lên, Tống Hiến, Hầu Thành dẫn một loạt tội tướng bước vào đại doanh, quỳ xuống bên cạnh tấm đại kỳ. Tào Tháo đưa mắt nhìn một lượt, đột nhiên trông thấy có cả Tần Nghi Lộc trong đó, bất giác “hừ” một tiếng, nói với giọng lạnh nhạt:

— Các ngươi chỉ bắt được chỉ có bấy nhiêu thôi sao?

Hầu Thành bước lên một bước, thưa:

— Còn có vợ con Lã Bố... Trương Liêu vẫn đang truy lùng ở ngoài mà chưa bắt được.

— Ba tên nghịch tặc Từ Hấp, Mao Huy, Ngô Tư đâu cả rồi?

Từ Hấp (ở Đông Bình), Mao Huy (Sơn Dương), Ngô Tư (ở Tế Âm) đều là Quận thú dưới trướng khi Tào Tháo thống lĩnh Duyện Châu, tất nhiên ông không thể dễ dàng cho qua được.

Hầu Thành nuốt nước bọt, chắp tay thưa:

— Ngô Tư bị bệnh mà chết hai tháng trước, Từ Hấp và Mao Huy đã bỏ trốn khi Bành Thành bại trận, có lẽ... có lẽ đã chạy đến dưới trướng Tang Bá rồi.

— Hừm... - Tào Tháo ngầm toan tính trong lòng - Cần phải tìm cách xử lý đám thổ phỉ cát cứ một phương như bọn Tang Bá, Tôn Quan, Tôn Khang, Doãn Lễ, Ngô Đôn, Xương Bá này, kẻo chúng gây họa sau lưng khi ta bận đối phó với Viên Thiệu.

Lã Bố đúng là chẳng hiểu gì hết, hắn cứ tưởng Tào Tháo trách tội bọn Hầu Thành không tận tâm tận lực, vội nói chen vào:

— Minh công không biết đấy thôi, Lã Bố này hậu đãi chư tướng, vậy mà đến lúc lâm nguy chúng lại làm phản, phá hỏng cả thành ý một lòng muốn đi theo ngài của tại hạ, thực là bọn bạc tình bạc nghĩa!

Tống Hiến, Hầu Thành thấy hắn ta nói vậy, sợ đến nỗi mặt cắt không còn giọt máu. Nào ngờ Tào Tháo lại phá lên cười, giễu rằng:

— Hậu đãi chư tướng ư? Ngươi phản bội vợ con, sủng ái thê thiếp của thuộc hạ mà gọi là hậu đãi sao?

— Ha ha ha! - Nhiều người biết rõ chuyện xấu xa giữa Lã Bố và Đỗ thị, thấy Tào Tháo nói thẳng toẹt vào mặt hắn như vậy, ngay cả bọn người đến quy hàng lẫn đám người bị bắt đến đầu hàng đều bật cười ha hả, nhất loạt nhìn sang Tần Nghi Lộc.

Tần Nghi Lộc đúng là loại mặt dày mày dạn, chẳng những không thấy nhục nhã mà còn ngoác miệng cười phụ họa theo:

— Đâu có phản bội vợ con, chỉ là chiến đấu liên giường thôi!

Mọi người lại cười ồ lên. Lã Bố thẹn quá, vội quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tháo:

— Xin minh công hãy niệm tình tại hạ có công hành thích Trác, thảo phạt Thuật mà thứ tội cho! Ngày sau tại hạ nguyện gan óc lầy đất phò tá minh công! - Nói xong, hắn dập đầu lia lịa.

Tào Tháo vẫn do dự không quyết. Lã Bố tuy sắc bén, song lại là con dao hai lưỡi, giữ hắn bên mình là phúc hay họa còn chưa biết được. Lúc ngẩng đầu lên, Tào Tháo thấy Lưu Bị muốn nói gì đó nhưng lại thôi, bèn hỏi:

— Ta muốn dùng Phụng Tiên, Sứ quân thấy thế nào?

Lã Bố mừng rỡ suýt bật cười thành tiếng, vừa rồi đã thương lượng với Lưu Bị, chắc chắn sẽ bình yên vô sự. Hắn cúi đầu mỉm

cười, đợi Lưu Bị nói giúp cho mình, nào ngờ lại nghe thấy Lưu Bị nói:

— Minh công không nhớ chuyện xảy ra với Đinh Nguyên, Đổng Trác sao?

Nụ cười trên môi Lã Bố vụt tắt, hắn quay đầu lại hỏi:

— Hiền đệ nói gì vậy?

Lưu Bị chẳng thèm đếm xỉa đến hắn, cao giọng nhắc lại một lần nữa:

— Minh công không nhớ chuyện xảy ra với Đinh Nguyên, Đổng Trác sao?

Lã Bố luôn mồm chối bay chối biến, nhưng câu nói ngắn gọn này đã tước mạng hắn! Ngày trước, Đinh Nguyên đề bạt hắn vào hàng ngũ của ông ta, nhưng hắn lại vì công danh phú quý mà xuống tay với ân nhân của mình; Đổng Trác nhận hắn làm nghĩa tử, vậy mà hắn lại dan díu với tì nữ, hành thích nghĩa phụ. Loại người này há có thể tin được sao? Lã Bố ngơ ngác một hồi, rồi đột nhiên ngồi phịch xuống đất, ngoác mồm chửi rủa:

— Thằng nhãi ranh Lưu Bị! Tên giặc tai to nhà ngươi nói lời mà không giữ lời! Ngươi đã quên chuyện ta bắn kích ở viên môn rồi sao? Hai ba lần bỏ mặc vợ bỏ con chẳng hề màng đến, không phải nhờ ta bảo vệ cho sao? Ngươi đúng là loại tiểu nhân vong ơn bội nghĩa!

— Ta nhổ vào! - Lưu Bị cũng trở mặt. - Ngươi có ơn nghĩa gì với ta chứ? Cướp Từ Châu của ta, hai lần tập kích Tiểu Bái, ngươi vẫn còn mặt mũi mà nhắc đến hai chữ ơn nghĩa sao?

— Ngươi, ngươi, ngươi... - Lã Bố giận tím mặt, toàn thân run lẩy bẩy, dây trói trên người phát ra tiếng kẽo kẹt, dường như chỉ cần căng thêm chút nữa là đứt. Đám binh lính thấy vậy liền hè nhau xông tới, cố sức ghì hắn xuống. Hắn vẫn muốn chửi rủa Lưu Bị, nhưng đầu óc đột nhiên chuyển biến - Chửi Lưu Bị phỏng có ích gì? Tính mạng của mình nằm trong tay Tào Tháo kìa! Hắn lập tức quay lại nhìn Tào Tháo.

Trong thoáng chốc, Tào Tháo mặt đằng đằng sát khí, tay nắm chặt thanh bội kiếm. Một lời của Lưu Bị đã thức tỉnh suy nghĩ của

Tào Tháo. Ông đưa mắt nhìn quanh, thấy văn võ bá quan ai nấy đều hiện rõ chữ sát trên mặt, trong số đó, Lý Điển lông mày dựng ngược đầy vẻ căm phẫn! Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ: “Mối thâm thù giữa Lã Bố và họ Lý, nếu tha cho Lã Bố, sao có thể ăn nói với Lý Càn ở dưới suối vàng đây? Lại còn Hí Chí Tài, tại sao bị nhốt vào ngục để đến nỗi thân mang bệnh mà chết? Vụ hỏa hoạn ở Bộc Dương, nạn châu chấu và hạn hán, bao nhiêu dân Duyện Châu đã phải bỏ mạng? Nếu như tha cho Lã Bố, lấy gì để an ủi vong linh những người đã khuất? Còn mặt mũi nào mà gặp các vị phụ lão Duyện Châu?” Rồi ông lại nghĩ, “Lã Bố có công giết Đổng, thiên tử đến giờ vẫn chưa quên công lao của hắn, nếu lại có ý chỉ ban cho hắn ân huệ nào nữa thì phải làm sao đây? Bất tuân theo ý chỉ của thiên tử thì không được, tuân theo ý chỉ của thiên tử há chẳng phải là ngoài Đổng Thừa ra lại gieo thêm mầm mống nội loạn nữa hay sao? Còn nữa, con mắt trái của Hạ Hầu Đôn bị bắn mù cũng chính là hắn đã ra lệnh cho Cao Thuận đánh úp mà ra! Ta với anh em Trương Mạo trở mặt với nhau rốt cuộc là do kẻ nào? Trương Dương ở Hà Nội là đồng hương thân thiết với hắn, sau này khi quyết chiến với Viên Thuật, chẳng may Lã Bố lại trốn về Hà Nội thì làm thế nào? Trước đây Lã Bố theo Viên Thuật, sau này trên trận tiền ngộ nhỡ hắn lại chĩa giáo về phía mình thì chẳng phải hỏng việc hay sao?...” Chỉ trong giây lát, bao nhiêu thù mới hận cũ, bao nhiêu nghi kỵ, lo lắng bỗng ùa tới!

Lã Bố kinh hãi khi nhìn vào đôi mắt u ám như mắt diều hâu của Tào Tháo, liền vội vàng biện bạch:

— Minh công chớ nghe lời xàm báng của kẻ tiểu nhân, tại hạ thành tâm quy phục, lòng này có trời chứng giám.

Tào Tháo không muốn nghe thêm nữa, khoát tay ra lệnh:

— Lôi ra ngoài! Bêu đầu thị chúng!

Trời đất như tối sầm trước mặt Lã Bố, hắn chỉ mơ hồ nhận thấy một đám lính áp lại lôi đi. Hắn kháng cự theo bản năng, vùng vẫy hai vai, ương ngạnh không chịu nhúc nhích nửa bước. Hứa Chử thấy vậy liền quăng cây thiết mâu, xông lên túm lấy Lã Bố, hợp sức với đám binh lính mới lôi được hắn đi. Lã Bố vẫn không cam chịu, cố sức giãy giụa, luôn mồm chửi rủa:

— Tào Tháo! Lã Bố ta có công giết Đổng, khắp thiên hạ có ai mà không biết? Nay thiên tử phong cho ta làm Ôn Hầu, quý hiển ngang với bậc tam công, ta có quyền giả tiết[★] trước cả ngươi đấy! Nay ngươi nhất thời đắc thế, lại dám đối xử với ta như vậy? Khi ông đây cùng với Vương Tư đồ cứu giá thì ngươi vẫn còn bận đấu đá tranh giành ở Duyện Châu! Ngươi có tư cách gì mà đòi giết ta!

Lã Bố càng chửi càng hăng, hắn hất mạnh vai khiến đám binh lính nhã nhào ra đất, ngay cả Hứa Chử cũng phải loạng choạng lùi lại mấy bước. Mười mấy tên vẫn không giữ được một mình Lã Bố, nếu để hắn ta lao trở lại chẳng phải sẽ gây ra đại họa sao? Tào Tháo sợ hãi tránh vào đại trướng, Vương Tất giang hai tay ra chắn chỗ cửa ra vào.

Xoẹt xoẹt xoẹt, một loạt tiếng tuốt kiếm vang lên, mười mấy viên đại tướng là bọn Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm, Nhạc Tiến, Từ Hoảng, Chu Linh... đều rút kiếm vây quanh Lã Bố, bất quá nên bọn họ cũng phải liều mạng ngay trong doanh trung quân.

Lã Bố không lao lên nữa, trừng mắt nhìn quanh đám người kia. Các tướng vây chặt lấy hắn, không ai dám đâm nhát kiếm đầu tiên. Lã Bố dũng mãnh hơn người, ngộ nhỡ đâm nhầm đứt dây trói, hắn cùng quá hóa liều cũng đủ khiến cho mọi người lãnh đủ! Đang lúc giằng co, bỗng nhiên nghe thấy có người cao giọng nói:

— Các vị khoan hãy động thủ!

Quách Gia chen ra khỏi đám đông, giữa lễ vái chào Lã Bố, nói những lời thấm vào gan ruột:

— Lã tướng quân, tại hạ có đôi lời muốn gửi đến người vẫn còn u mê chưa chịu tỉnh như ngài, ngài có muốn nghe chăng?

— Nói! - Lã Bố cảnh giác nhìn các tướng đang vây quanh mình, thuận miệng đồng ý.

Quách Gia ôn tồn nói:

— Ngài vốn là một trang nam tử Tịnh Châu chẳng phải vướng bận điều gì, tình cờ lạc vào chốn quan trường, lại gặp thời loạn thế mà được vẫy vùng. Ngài đã không có chí tranh giành thiên hạ, lại không đủ tài lôi kéo các thế lực, rơi vào kết cục thế này chẳng phải là chuyên tất nhiên hay sao? Cả đời này vinh hoa phú quý đều đã

hưởng đủ, sóng to gió lớn cũng đã từng trải qua, còn thiếu cái gì đây? Cứ cố sống tạm bợ ở đời, liệu có thể giải thoát được phiền não gì nào? Đời người được mất là ở số mệnh, vận số không có chớ cưỡng cầu làm gì, có trách thì hãy trách ngài đã đi lầm đường! Lẽ nào anh hùng một đời, cuối cùng lại phải chịu cảnh trăm đao phân thây? Tại hạ cũng chỉ nghĩ cho ngài, hãy ngoan ngoãn chịu tội đi...

Lời Quách Gia ôn hòa mềm mỏng, nhưng lại như một đòn thức tỉnh Lã Bố, khiến hắn cứ đứng ngây ra mãi, sắc mặt sạm đen rồi lại trắng bệch, như thể vừa hổ thẹn vừa hiểu ra. Cuối cùng, Lã Bố thôi không giãy giụa nữa, hắn cười khan hai tiếng rồi nhắm mắt lại, chấp nhận sự thực đang bày ra trước mặt... Đại trượng phu coi sống chết nhẹ tựa lông hồng, hà tất phải đôi co với bọn họ? Trên chiến trường chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, nhưng về âm mưu quỷ kế tuyệt không phải là đối thủ của Tào Tháo, Lưu Bị. Ai bảo mình dấn bước vào con đường này làm gì? Nếu cả đời này cứ ở quê nhà Tịnh Châu chăn ngựa thả dê thì đã chẳng sao. Sớm biết thế này chẳng thà liều chết từ lúc ở thành Hạ Bì, còn hơn tới đây nói những lời trái với tâm can để người ta nhạo báng, khinh thường? Cứ cho là mình thật lòng muốn theo Tào Tháo, liệu ông ta còn tin tưởng mình không? Khi thiên hạ còn chưa thái bình, ông ta còn cần đến mình, đợi đến một ngày mưu thành nghiệp lớn, khó mà đảm bảo ông ta sẽ không ra tay trừ khử! Trần Công Đài đúng là sáng suốt, sống thêm được một ngày chẳng qua chỉ thêm một ngày nơm nớp lo sợ mà thôi... Lã Bố đăm chiêu nghĩ ngợi, dường như chẳng còn điều gì đáng để lưu luyến nữa, hắn chỉ không sao quên được Nghiêm thị, đứa con gái bé bỏng của hắn và cả giai nhân Đỗ thị, muốn phó thác trông cậy vào Tào Tháo, nhưng hắn chợt hiểu cầu xin ông ta liệu còn tác dụng gì? Đôi mắt khép, hơi thở tàn, chuyện của người sống sao có thể lo liệu cho được...

Bao nhiêu ý nghĩ tan thành khói bụi, Lã Bố thở dài, chẳng còn bận tâm đến đám tướng lĩnh Tào doanh vẫn đang căng thẳng kia nữa, hắn mạnh bước cao ngạo, thản nhiên đến viên môn chịu chém.

Tào Tháo nãy giờ đứng sau lưng Vương Tất, thấy Lã Bố lặng lẽ bước đi mới hoàn hồn, tiết đông giá buốt mà ông sợ đến toát mồ hôi hột!

HỒI THỨ 66

Tào Tháo thu nhận Xích thố và mỹ nhân của Lã Bố

Ngựa quý Xích thố

Cho đến khi đầu của Lã Bố treo lên viên môn, Tào Tháo mới thở phào nhẹ nhõm, liền hạ lệnh thu nhận toàn bộ binh lính đầu hàng ở Hạ Bì, Tống Hiến, Hầu Thành thống lĩnh đội quân cũ tạm thời quay về trung quân chờ lệnh điều động. Văn võ toàn doanh ai làm việc nấy, chỉ để Lưu Bị ở lại.

— Xưa Chu Công cầu hiền, một buổi tắm ba lần bới tóc, một bữa ăn ba lần đứng dậy. Chúng ta cũng phải học theo người xưa. - Tào Tháo nói với vẻ phấn khích, - Dân gian có ba bậc hiền tài là Trịnh Khang Thành, Tuân Từ Minh, Trần Trọng Cung, tiếc thay Trịnh Huyền lại ở tận Bắc Hải không có cách nào chiêu mộ, Tuân Sảng bị Đổng Trác giam cầm chết ở Tây Kinh, Trần Thực qua đời đã nhiều năm. Nay có Trần Kỷ, Trần Quần là con trai và cháu đích tôn của Trần Thực đang sống trong thành Hạ Bì, nghe nói Huyền Đức đã từng mời Trần Quần ra làm tòng sự, vậy cảm phiền ông thay ta tiến cử một lần, nếu có thể đưa cha con họ vào triều thì quả là việc tốt.

Lưu Bị nghe được những lời này trong lòng cảm thấy không vui, Trần Quần rõ ràng là thuộc hạ cũ của ông ta, sau nằm trong tay Lã Bố, giờ quay một vòng lại biến thành người của "triều đình", rõ ràng Tào Tháo đang muốn nắm thóp mình đây. Nhưng thân đang ở dưới trướng ông ta, không thể không nhún nhường, đành giả vờ cười nói:

— Tiến cử hiền tài vì đất nước là bổn phận của hạ chức, nào dám nhận hai chữ làm phiền, minh công quá đề cao tại hạ rồi.

Vương Tất đứng bên cạnh nói:

— Nước ở Hạ Bì vẫn chưa rút, hơn nữa trong thành vẫn còn dư đảng của Lã Bố, chúa công không nên đi vào chỗ nguy hiểm, chi bằng mời cha con họ Trần đến doanh trại gặp mặt.

Tào Tháo không đồng ý:

— Trước mặt hiền tài há có thể thất lễ? Ta nhất định phải đích thân đến đó để tỏ rõ lòng tôn kính. Hơn nữa Trần Nguyên Phương đã hơn sáu mươi tuổi, bắt ông ta lặn lội đến đây khác nào làm mất đi tấm lòng trọng nhân ái của triều đình?

Vương Tất lại nói:

— Việc này không phải là việc quốc gia đại sự, tốt nhất nên lui lại ít ngày. Đợi sắp xếp sự vụ ở Hạ Bì xong xuôi, nước lũ rút xuống, chúa công đi cũng chưa muộn.

— Ngươi thì hiểu cái gì? - Tào Tháo tức giận gắt lên, - Hứa Đô mới được xây dựng, lòng người còn chưa yên, đây là lúc cần chiêu mộ hiền tài vào triều, việc quan trọng như vậy sao có thể để sau được?

Lưu Bị cũng nói theo:

— Minh công luôn lo nghĩ cho xã tắc, khẩn thiết lòng thành chiêu mộ hiền tài, Vương Chủ bạ sao lại ngăn cản? Nếu sợ nguy hiểm thì chọn lấy một đội Hổ báo kỵ hộ tống là được. Họ Trần đó vốn nổi tiếng hiền tài, nếu có thể chiêu mộ cha con họ vào triều thì không những là vinh dự của Hứa Đô, vinh dự của Tào công mà còn là vinh dự của chúng ta đó!

Mấy câu này khiến Vương Tất nghẹn họng không biết nói sao, đành phải dạ vâng mà làm theo. Tào Tháo thấy lời Lưu Bị nói rất thấu đáo, mỉm cười mà rằng:

— Vẫn là Huyền Đức có nhãn giới hơn người thường một bậc. Gia quyến của ông vẫn ở trong thành, lần này vào thành nhân tiện đón họ về, việc không thể chậm trễ, chúng ta nhanh chóng khởi hành. - Dứt lời, Tào Tháo tỏ vẻ thân mật, nắm tay Lưu Bị kéo ra ngoài doanh.

Vương Tất thấy thế bèn vội vàng xin Tào Thuần chọn ra ba mươi tên Hổ báo kỵ, giao cho Hứa Chử thống lĩnh, hộ tống Tào Tháo.

Mọi người vừa ra khỏi viên môn thì gặp Quan Vũ, Trương Phi, Tôn Càn, Giản Ung, Triệu Vân, Trần Đáo đang khoanh tay đứng đợi dưới vọng lâu - Bọn họ thấy Tào Tháo chỉ giữ lại một mình Lưu Bị nên trong lòng lo lắng, không ai chịu quay về doanh trại. Lưu Bị thấy vậy liền trách mắng:

— Các ngươi không quay về chấn chỉnh việc quân, tập trung ở đây làm gì?

Tào Tháo trong lòng hiểu rõ, liền xua tay cười nói:

— Huyền Đức chớ trách họ, chắc các vị ấy nghĩ lão phu mở Hồng môn yến nên lo lắng cho an nguy của ông thôi.

Lưu Bị biết Tào Tháo có ý châm chọc, nên càng nặng lời hơn:

— Mấy kẻ vô dụng các ngươi, chẳng lẽ ta chưa về thì không làm được việc gì hay sao? Ta cùng Tào công vào thành bái kiến cha con Trần Nguyên Phương, nhân tiện đón gia quyến về. Các ngươi mau quay về doanh trại, tuy đã bình định được Hạ Bì nhưng còn chưa bắt được Trương Liêu, nhất định phải canh giữ doanh trại cẩn mật, đề phòng kẻ địch đánh úp!

Bọn Quan Vũ chắp tay nhận lệnh, Triệu Vân muốn xin đi theo bảo vệ nhưng Giản Ung đã ngăn lại.

Đột nhiên có tiếng ngựa hí vang - Tần Nghi Lộc hớn hở dắt ngựa Xích thố tới, muốn khoe công lao trước mặt Tào Tháo.

Xích thố không phải là giống ngựa ở Trung Nguyên, mà là do Đổng Trác đoạt được trên chiến trường hồi còn đảm nhiệm chức Mậu kỷ hiệu úy Tây Vực (quản lý đồn điền, chống lại Hung Nô). Sau này đem tặng lại cho Lã Bố vì hắn có công đâm chết Đinh Nguyên. Tuy cũng là loại Hãn huyết mã[★], nhưng nó khỏe gấp trăm lần so với loại Hãn huyết mã bình thường. Con ngựa quý này tính từ móng đến lưng cao tám thước, từ đầu tới đuôi dài một trượng hai, toàn thân đỏ rực, không một sợi lông tạp, ngày phi ngàn dặm, đêm chạy tám trăm, trèo đèo lội suối vững như đi trên đất bằng. Lã Bố nhờ con ngựa quý này mà xông pha chiến trường diễu võ dương uy, đánh thẳng một mạch từ Quan Trung đến Từ Châu, vì thế trong quân có câu “Anh hùng có Lã Bố, tuấn mã có Xích thố”.

Tần Nghi Lộc cung kính đưa dây cương cho Tào Tháo, nhe răng cười nói:

— Xích thố là con ngựa quý độc nhất vô nhị trong thiên hạ. Xưa trong tay Lã Bố khác nào ngọc quý bén tay phàm, từ nay về sau nó sẽ phò tá chúa công đạp bằng tứ hải, dốc sức vì triều đình, như vậy mới là bỏ tối theo sáng, như cá gặp nước! Đáng tiếc con vật này

không biết nói tiếng người, nếu không chắc nó sẽ hô to: “Tham kiến chúa công! Dù gan óc lầy đất cũng chẳng từ nan!” - Nói rồi hắn ta liền bắt chước loài ngựa hí lên mấy tiếng.

Trông cái bản mặt dày và điệu bộ nịnh hót của Tần Nghi Lộc, ai cũng liếc nhìn khinh bỉ. Tào Tháo thấy đúng là món hời, ông đưa tay vuốt nhẹ bờm Xích thố, thấy nó ngoan ngoãn không cự lại nên càng thích thú.

Tần Nghi Lộc được thể chêm vào:

— Thần kỳ! Đúng là thần kỳ! Vừa rồi tiểu nhân dắt nó hết cả hơi! Quả là chúa công uy phong lẫm liệt, anh dũng cái thế mới khiến con Xích thố này phải khuất phục. - Hắn ra sức nịnh hót, mặc kệ người khác đang nhìn mình bằng ánh mắt thế nào.

— Làm gì có chuyện như nhà ngươi nói? - Tào Tháo liếc hắn một cái, sau đó lại ngắm nghía mặt Xích thố, hai mắt nó như vừa chảy lệ. Tào Tháo thầm ngạc nhiên, lẩm bẩm, - Nghe nói lúc Hạng Vũ bị vây khốn ở Cai Hạ, con Ô Truy cũng tỏ ra đau buồn. Xích thố ngân ngấn nước mắt thế này, phải chăng nó biết chủ mình đã chết? Lã Bố tuy là một kẻ võ biền nhưng đối với Xích thố lại tình sâu nghĩa nặng... Loài vật mà còn biết trung nghĩa như vậy thì những kẻ bất trung bất nghĩa trên thế gian, thật không bằng loài súc sinh!

Người nói vô tình, kẻ nghe hữu ý, Tần Nghi Lộc tuy thuộc loại mặt dày mày dạn, nhưng nghe những lời này cũng phải sượng mặt.

— Xích thố à! Xích thố! Hãy nghe ta, trên thế gian có đại nghĩa thì cũng có tiểu tiết. Tuy Lã Bố nặng lòng với ngươi, nhưng hắn vốn là kẻ nghịch thần loạn thế; ngươi là ngựa của Đại Hán, từ nay hãy dốc sức cho vương triều, giúp lão phu dẹp yên bốn biển, an định lê dân. Phải biết trước mặt đại nghĩa không câu nệ tiểu tiết, kẻ đại trung ắt phải biết dẹp bỏ ân huệ nhỏ... - Tào Tháo vừa vuốt ve lưng ngựa, vừa giảng đạo lý cho cho nó nghe như đang dạy bảo một đứa trẻ, khiến những người đứng nhìn bên cạnh ai nấy đều bụm miệng mà cười.

Kể cũng lạ, Tào Tháo vừa nói xong, Xích thố liền lắc đầu hí lên một hồi như thể đã hiểu được đạo lý ấy. Tào Tháo cười ha hả, nắm chắc dây cương rồi nhảy lên lưng ngựa:

— Anh bạn! chúng ta đi nào!

Tần Nghi Lộc thấy áo choàng của Tào Tháo vướng dưới mông ngựa định chạy lên chỉnh lại, nào ngờ Tào Tháo đột nhiên quất roi, Xích thố lập tức tung vó đạp trúng đùi Tần Nghi Lộc khiến hắn bổ nhào, may là hắn chưa kịp cởi áo giáp, nếu không hẳn là bị thương nặng.

— Chúa công! Cẩn thận, con ngựa này rất hung hãn! - Hứa Chử hoảng hốt, vội cùng Lưu Bị ba chân bốn cẳng chạy theo phía sau. Mấy người như Quan Vũ, Trương Phi thấy vậy cũng lập tức đuổi theo.

Tào Tháo thúc Xích thố phi như bay trong doanh trại, xuyên qua đám binh đinh tướng lĩnh khiến người ngựa đều dạt cả ra, trong nháy mắt từ cửa chính bắc lao thẳng ra khỏi Tào doanh, phi nước kiệu trên cánh đồng mênh mông. Một lúc lâu sau, đám Hứa Chử mới hổn hển đuổi kịp:

— Chúa công! Xin hãy thận trọng, nơi đây vẫn còn dư đảng của Trương Liêu, mau quay về thôi!

Trong đám người đột nhiên lại có thêm Quách Gia đang giơ cao chiếc hốt gọi:

— Chủ công mau quay về! Hà Nội gửi tin cấp báo!

Tần Nghi Lộc chân tập tễnh cũng đuổi theo, cười nói:

— Quách Tế tửu, vội gì chứ? Việc quân dù gấp cũng không quan trọng bằng lúc này Chúa công đang vui thế kia mà!

Quách Gia không muốn nhiều lời với Tần Nghi Lộc, ông ta vẫn cứ hô toáng lên. Tào Tháo đang vui vẻ, đâu có tâm trạng để ý đến bọn họ. Ông ta liên tục quất roi, bước chân dũng mãnh của Xích thố vẫn lao đi như bay, cảnh trí hai bên cứ vụt qua, luồng gió táp thẳng vào mặt khiến nước mắt trào ra. Tào Tháo lượn một vòng rồi thúc Xích thố phi vào nơi ngập nước quanh thành Hạ Bì. Lập tức tiếng vó ngựa lộp bộp vang lên, bọt nước bắn lên tung tóe cao hơn cả đầu người; vậy mà Xích thố vẫn không hề chùn bước, dũng mãnh phi nước kiệu như trên đất bằng. Từ khi dấn thân vào binh nghiệp, Tào Tháo đã từng cưỡi không ít ngựa tốt. Con Đại Uyển do Hà Tiến tặng đã giúp ông phá tan giặc Khăn Vàng ở Trường Xã; con Bạch Hộc

của Tào Hồng tặng đã hai lần cứu chủ băng qua sông Biện Hà, vượt qua trận hỏa hoạn ở Bộc Dương. Khi gặp nạn ở Uyển Thành, con trai ông là Tào Ngang hy sinh thân mình dâng con Tuyệt Ảnh, nhờ nó Tào Tháo mới thoát nạn. Đó đều là ba con ngựa quý, nhưng so với Xích thố vẫn còn kém xa.

Tào Tháo cưỡi ngựa vô cùng khoái chí, mấy người Hứa Chử, Quách Gia càng nhìn càng sốt ruột, vẫn hét gọi mãi, bỗng thấy một cơn lốc đỏ ập đến trước mặt - Xích thố đã đưa Tào Tháo quay lại. Khi ghìm dây cương, Xích thố tung vó trước, hí vang một tiếng xé ngang bầu trời, như giao long xuống biển. Sau tiếng hí đó, dường như tất cả chiến mã trong doanh trại quân Tào đều hí theo, tiếng ngựa hí vang dội khắp nơi.

— Quá tuyệt! - Tào Tháo nhảy từ trên lưng ngựa xuống.

Tần Nghi Lộc đứng từ xa liền cất tiếng xun xoe:

— Chúa công thần uy cái thế vô song! Có thêm Xích thố tương trợ, đánh đâu thắng đó!

Tào Tháo chợt than thở:

— Đành rằng là ngựa tốt, nhưng phải được cưỡi bởi mãnh tướng, trên chiến trường xông pha chém tướng phá địch. Nếu để lão phu cưỡi, chẳng phải trở thành thứ bỏ đi hay sao.

Tần Nghi Lộc vẫn không thôi nịnh bợ:

— Xem ngài nói kìa, dù có là tướng tài chẳng phải đều nghe theo lệnh ngài hay sao?

Tào Tháo chẳng buồn để ý đến hắn ta, đưa tay đón lấy tấm hốt trong tay Quách Gia:

— Chuyện gì mà gấp như vậy?

— Trương Dương ở Hà Nội kéo quân áp sát Hoàng Hà, đòi báo thù cho Lã Bố.

Tào Tháo cứ tưởng có động tĩnh gì bên chỗ Viên Thiệu, nhưng lần này là Trương Dương nên không mấy để tâm. Trương Dương này cũng có công nghênh giá, được phong Đại Tư mã, nhưng con người này không có chí tiến thủ, cam chịu nhường kẻ khác đi đón thiên tử, còn bản thân quay về đóng giữ Hà Nội. Hà Nội phía bắc thuộc về Viên Thiệu, phía nam thuộc về Tào Tháo; bị kẹp giữa hai

thế lực, hắn mãi không ngóc đầu lên được, nay trong tay không quá ngàn quân, cứ nằm im, chực chờ cho thế cục rõ ràng sẽ chọn chủ để tiến thân.

Mặc dù không có chí lớn, cũng chẳng giỏi mưu kế nhưng Trương Dương lại là người rộng lượng, nghĩa khí. Thuộc hạ dưới trướng tạo phản, nếu bị bắt giữ, chỉ cần khóc lóc van xin nhận tội là hắn tha cho hết. Ngày trước hắn và Lã Bố cùng thuộc bộ Tịnh Châu, tâm đầu ý hợp. Khi Lã Bố bị Viên Thiệu đuổi đi, Trương Dương đã rất hào hiệp giữ hắn lại, chia binh mã ở Hà Nội cho Lã Bố điều khiển, hắn còn ngầm cung cấp ngựa tốt, binh khí cho Lã Bố. Lần này biết Tào Tháo đông chinh, ban đầu Trương Dương cũng không tỏ ra lo ngại, cứ nghĩ bọn Trương Tú, Lưu Biểu sẽ lên kế hoạch tập kích sau lưng. Nào ngờ đã hơn hai tháng mà vẫn không ai có động tĩnh gì, thấy Tào Tháo đưa quân vây Hạ Bì, lúc này Trương Dương chẳng thể ngồi yên được nữa, dự định vượt sông xuống phía nam tấn công Hứa Đô giải vây cho bằng hữu. Nhưng thực lực quá yếu, vượt Hoàng Hà có khác gì đâm đầu vào chỗ chết, hắn đành phải hạ trại bên sông tạo thanh tạo thế, gây sức ép để Tào Tháo lui binh. Ngờ đâu lại đến quá muộn, đầu Lã Bố đã lìa khỏi cổ.

Tào Tháo nhận được quân báo, trầm ngâm hồi lâu:

— Hầy... Đã biết rõ là không thể mà vẫn cứ làm, dẫu sao Trương Dương cũng là trang nam tử hán! Khi xưa ta có Bào Tín, Trương Siêu có Tang Mân, không ngờ hạng người ngoan cố, ngu dốt như Lã Bố cũng kết giao được bằng hữu có thể sống chết vì hắn! Hảo hán Tịnh Châu thật đáng khâm phục!

Quách Gia lại không nghĩ như vậy:

— Trương Dương tuy yếu nhưng quận Hà Nội nằm ở phía bắc Hoàng Hà, chính là bình phong của Hà Nam, nếu nơi này bị thất thế, cửa ngõ Trung Nguyên sẽ rộng mở! - Ông ta không thể nói rõ trước mặt nhiều người nhưng ý đồ đã lộ rõ: Nếu biết chuyện của Lã Bố, Trương Dương tất sẽ ngả về phía Viên Thiệu, đại quân Hà Bắc đó sẽ mượn Hà Nội làm bàn đạp, đánh thẳng vào Hứa Đô.

Lưu Bị thấy bọn Quan Vũ vẫn đứng đó, sợ bọn họ hiểu rõ việc quân sẽ khiến Tào Tháo sinh nghi, bèn trách mắng:

— Các ngươi còn đợi gì nữa mà chưa về mau đi?

Tào Tháo đang mãi suy nghĩ cũng không để ý, bèn chau mày ra lệnh:

— Lập tức phong Tào Nhân làm soái, Sử Hoán làm tiên phong, dẫn tám ngàn binh mã quay về đánh cho Trương Dương biết thế nào là lễ độ! - Tào Tháo cũng muốn lập tức đi ngay nhưng thời gian này còn chưa dẹp yên được bọn cường hào, chưa bắt được Trương Liêu nên không thể yên tâm. Cũng may tình hình Hà Bắc đã rõ, Viên Thiệu vẫn mãi đánh Công Tôn Toản ở Dịch Kinh, lại bị Trương Yên quấy nhiễu, không có hơi sức chú ý đến phía nam. Phái Tào Nhân đưa quân về phía tây, cho dù không thể toàn thắng cũng có thể giam chân Trương Dương ở Hà Nội, ngăn cản hắn ta liên kết với Viên Thiệu. Còn Tào Tháo ở đây giải quyết cho xong đám cường hào ở Thanh, Từ, sau đó dẫn quân đuổi theo cũng chưa muộn.

— Tuân lệnh! - Quách Gia nhận lệnh liền đi ngay.

Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm, lúc này mới thấy trên mặt toàn bụi đất, lại thêm bị nước bắn vào giờ đã đóng cáu lại, nhớ đến việc phải đi gặp cha con Trần Kỷ liền đưa dây cương cho Hứa Chử, đến bên hồ vục nước lên rửa mặt. Tần Nghi Lộc vội vàng chạy tới, cởi bỏ áo giáp, xé một mảnh áo trong đang mặc trên người, hai tay đưa ra trước mặt Tào Tháo:

— Chúa công, nước ở đây lạnh, ngài mau lau khô mặt đi!

Tào Tháo đón lấy, lau qua rồi thuận tay ném trả lại hắn ta:

— Hôm nay ngươi vất vả rồi!

Tần Nghi Lộc xun xoe cười nịnh:

— Hiếu kính ngài là việc nên làm. - Thực ra hắn ta lớn hơn Tào Tháo mấy tuổi, thế mà lại nói đến hai chữ hiếu kính.

— Ngày trước ngươi bán chủ cầu vinh, đầu tiên đi theo Hà Miêu, sau theo Đổng Trác, cuối cùng lại bám theo Lã Bố, món nợ cũ đó ta còn chưa tính với ngươi đâu!

Tần Nghi Lộc quỳ sụp xuống liên tục khấu đầu:

— Chúa công khai ân, nể tình năm xưa tiểu nhân từng hầu hạ ngài, xin ngài hãy...

— Đừng nhắc đến năm xưa! Nhắc đến là tim gan ta lại sôi sùng sục! - Tào Tháo phất ống tay áo, - Những lời nịnh bợ ngày trước vẫn còn văng vẳng bên tai, loại tiểu nhân vô liêm sỉ nhà ngươi, miệng chỉ toàn những lời hôi hám!

— Vâng vâng vâng! - Tần Nghi Lộc thừa nhận hết, - Tiểu nhân tự biết tội nghiệp quá nặng, nhưng nếu chúa công chịu thu nhận tiểu nhân lần nữa, tiểu nhân còn có thứ muốn dâng lên ngài, đó là... Đỗ thị... - Hắn ta muốn dâng cả vợ mình là Đỗ thị cho Tào Tháo, nhưng những lời này không tiện nói chỗ đông người.

Tào Tháo quay đầu nhìn lại, thấy thuộc hạ của Lưu Bị đã đi mãi xa, nhưng Quan Vân Trường tay nâng chòm râu dài vừa đi vừa quay lại như muốn nói gì đó nhưng chẳng thể mở lời. Tào Tháo lại nghĩ đến chuyện từng hứa tặng Đỗ thị cho Quan Vũ, trong lòng rất đỗi ngạc nhiên - Lạ thật! Chẳng qua chỉ là một con a hoàn chuyên bê mũ điêu thiền trong phủ Vương Doãn thôi mà, lại còn bị gả cho một tên vô lại, vậy mà Lã Bố, Quan Vũ lại nghiêng ngả vì nàng ta như vậy? Phải mục sở thị mới được!

Nghĩ vậy, Tào Tháo nói thầm vào tai Tần Nghi Lộc:

— Nhà ngươi đúng là loại giảo hoạt, lấy được người thiếp ai gặp cũng yêu. Tha hay không tha cho ngươi chẳng qua cũng chỉ là một câu nói của ta. Ngươi hãy mang Đỗ thị đến trướng của ta, ta gặp rồi xét sau.

Tần Nghi Lộc nghe xong mặt mày hớn hở, nhanh nhảu đồng ý:

— Vâng, tối nay tiểu nhân sẽ đưa đến chỗ ngài!

— Bé cái họng thôi! - Tào Tháo gằn giọng nhắc, rồi lại căn dặn, - Việc này ngươi hãy bàn bạc với Phụng Hiếu, làm cho kín đáo, đừng để bất cứ lời ra tiếng vào nào đến tai ta. Nếu có kẻ rỗi hơi xì xào bàn tán, ta sẽ lấy cái đầu ngươi! - Nói rồi Tào Tháo đứng dậy gọi Lưu Bị cùng đi vào thành.

Bọn họ đã đi rất xa mà Tần Nghi Lộc cứ khấu đầu mãi, miệng lẩm bẩm:

— Không dám, không dám... Đêm nay tiểu nhân sẽ đưa nàng ấy đến chỗ ngài, nhất định sẽ thu xếp ổn thỏa... ổn thỏa...

Bái hiền nhân gặp thích khách

Tào Tháo và Lưu Bị qua sông vào thành Hạ Bì, ở đây đã có mấy đội quân vào đóng giữ. Hàng binh của Lã Bố xếp hàng canh giữ khắp thành, vũ khí tước được chất thành từng đống lớn. Nước lũ đã rút, bách tính cũng lũ lượt dìu nhau xuống thành, bì bõm tìm về ngôi nhà bị ngập của mình, người qua kẻ lại rất đông đúc.

Tào Tháo cảm thấy sốt ruột, liền sai thủ hạ nghe ngóng nơi ở của cha con họ Trần. Hổ báo kỵ chạy đi hỏi đám tướng sĩ tiếp quản thành, tướng sĩ lại chạy đi hỏi bọn hàng binh, bọn hàng binh hỏi tên họ rồi tỏa đi hỏi dân chúng, hỏi qua hỏi lại mấy vòng mới biết cha con họ Trần đang ẩn náu trên lầu phía đông trong cùng của tường thành. Tào Tháo không dám chậm trễ, cưỡi ngựa vào trong thành, cùng đi đến phía đông thành chỉ có Lưu Bị, Hứa Chử và ba mươi tên Hổ báo kỵ. Bậc thang dốc đứng, dân chúng lên lên xuống xuống thấy có một vị quan lớn ở đây, ai cũng sợ hãi, luống cuống. Tào Tháo cũng không trách tội, chỉ bảo bọn họ nhường đường. Hứa Chử buộc ngựa, dìu Tào Tháo trèo lên lầu thành.

Dân chúng cuống lên thi nhau quỳ lạy, Tào Tháo ra hiệu cho họ cứ đi đường của mình rồi tiếp tục trèo lên lầu gác. Cửa lầu mở ra, Tào Tháo thoáng nhìn vào trong thấy có nhiều nô bộc đang đứng chắp tay, ông vội vàng lui về sau mấy bước vái lạy sát đất, nói một cách dõng dạc:

— Tào Tháo nước Bái xin bái kiến Trần Nguyên Phương tiên sinh! - Chuyến bái yết hiền sĩ này, Tào Tháo tự báo quê quán, không xưng chức quan để tỏ rõ ý bình đẳng.

Lưu Bị cũng vội vàng bái lạy nói:

— Lưu Bị Trác quận xin cầu kiến!

Vốn tưởng khi biết có một nhân vật lớn đến ắt cả nhà sẽ cuống lên, nào ngờ cả nhà Trần Kỷ không hề hoang mang, một gia bộc nghiêm trang bước tới đáp lễ rồi nói:

— Nghe tin Tào công và Sứ quân đến, chủ nhân vô cùng vinh dự, đại giá đến đây xin mời vào trong.

Tào Tháo, Lưu Bị kẻ trước người sau. Những nô bộc trong nhà rất có quy tắc, họ đều cúi đầu hành lễ rồi tự giác lui ra. Bên trong lầu gác ánh sáng lờ mờ, nhưng vẫn nhìn thấy trong góc phía tây có bốn người không rõ là già hay trẻ đang ngồi. Tào Tháo rất ngạc nhiên bởi cách ngồi như vậy, lòng hơi ngập ngừng nhưng vẫn giữ vẻ tự nhiên. - Trước kia từng nghe Tuân Úc nói, Trần Kỷ ở Dĩnh Xuyên và Hoa Hâm ở Bình Nguyên tên tuổi ngang nhau nhưng cách trị gia lại rất khác nhau. Hoa Tử Ngư quản chế con cháu rất nghiêm, mặc dù ở nhà riêng nhưng vẫn giữ quy tắc nghiêm trang như trên triều đình. Ngược lại, cha con huynh đệ Trần Nguyên Phương lại rất thoải mái, tự tại. Hai nhà tuy nề nếp khác nhau, nhưng không khí gia đình luôn hòa thuận, vui vẻ.

Thấy Tào Tháo, Lưu Bị chuẩn bị thi lễ, ba người trẻ tuổi vội vàng đỡ vị tiên sinh râu tóc bạc trắng ở giữa đứng dậy, hành lễ chào hỏi với hai người trước. Tào Tháo vái xong, thấy trong bốn người chỉ có ba người quỳ xuống hành lễ, duy chỉ có một văn sĩ trung niên ngoài cùng bên trái vẫn đứng thẳng người và chỉ chắp tay vái. Theo lễ nghĩa của triều đình quy định rõ, thiên tử gặp Tam công vẫn phải cúi người vấn an, từ hàng Cửu khanh trở xuống phải chào hỏi bằng đại lễ, huống hồ đây lại là một bách tính thường dân. Người này gặp quan hàng Tư không đương triều mà chỉ chắp tay không vái, thật quá ngông cuồng! Tào Tháo thấy lạ nhưng không tiện chất vấn, ông chỉ đoán xem vị tiên sinh nhiều tuổi đứng giữa là ai. Tào Tháo đoán người đó chắc chắn là Trần Kỷ, bèn vội vàng đưa tay ra đỡ.

Quả đúng như dự đoán, lão tiên sinh kia mỉm cười nói:

— Ngài thân là bậc Tam công cao quý trong triều lại hạ cố vượt sông đến đây, khiến lão hủ thực lo lắng trong lòng, xin mời ngồi xuống nói chuyện.

Lưu Bị bước lên trước kéo người trung niên bên phải nói:

— Vị này là Trần Trường Vân.

Trần Quần cung kính vái lại, Tào Tháo chắp tay khách khí:

— Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu. - Thấy Trần Quần tuổi ngoài ba mươi, nét mặt hồng hào, ngũ quan đoan chính, thần thái ôn hòa, giữa đôi lông mày luôn ánh lên vẻ tươi cười.

Trần Quần nói:

— Tào công vượt sông đến đây, cha con chúng tôi vừa mừng vừa lo.

— Không dám, không dám. - Tào Tháo vừa nói vừa đánh mắt về bên trái.

Trần Quần hiểu ý vội giới thiệu:

— Đây là người anh em Viên thị ở Trần Quốc, tuy không tiếng tăm hiển hách như Viên thị ở Nhữ Nam nhưng cũng không phải là hạng tầm thường.

Trước kia Viên Bàng đã từng nhòm ngó chức Tam công ở triều trước, nay đã qua đời. Hai vị huynh đệ này, người anh khoảng ba bốn mươi tuổi, người em mới ngoài hai mươi, chắc hẳn là con cháu của Viên Bàng. Vị trung niên không chịu bái lạy kia, chỉ chắp hờ tay nói:

— Tại hạ Viên Hoán, đây là em tại hạ Viên Mẫn.

Tào Tháo trong lòng đã rõ - Từ lâu đã nghe Viên Bàng có bốn người con trai Hoán, Bá, Huy, Mẫn, đều có chút ít tiếng tăm. Thì ra đây là lão đại và lão tứ, nếu có thể cùng vào kinh sư thì quả là như gấm thêm hoa. Tào Tháo quên luôn chuyện khi nãy Viên Hoán không quỳ lạy mình, cười rồi nói:

— Nghe danh đã lâu, xin hỏi hai người anh em khác của Viên tiên sinh hiện có ở đây không?

Viên Hoán ra vẻ ta đây, vuốt râu nói:

— Nhị đệ hiện ở Hà Bắc, tam đệ tránh loạn ở Giao Châu.

Xem ra bốn anh em nhà họ Viên mỗi người có đường hướng riêng, lão nhị đầu quân dưới trướng Viên Thiệu, lão tam lại làm ẩn sĩ lưu vong. Giao Châu mặc dù là vùng đất hoang vu phía nam nhưng ở đó lại có huynh đệ thổ hào Sĩ Nhiếp, Sĩ Nhất, tinh thông *Tả truyện*[★], khởi xướng giáo hóa phong tục, dân Nam Man vô cùng tôn kính họ. Nhà họ Sĩ giữ chức vụ quan trọng ở châu quận, không chỉ là chúa đất của Giao Châu mà họ còn đối đãi tử tế với những người tị nạn. Chính vì vậy, Giao Châu mặc dù là vùng đất hoang vu nhưng đã trở thành nơi tránh nạn yên ổn ở ngoài của Lưu Chương nước Thục, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Công Tôn Độ ở Liêu Đông.

— Chớ đứng mãi thế, chúng ta ngồi xuống nói chuyện nào! - Lưu Bị phá tan bầu không khí khách sáo.

Lầu gác mặc dù sơ sài nhưng mọi người không câu nệ chủ khách, ngồi quây vòng tròn, Tào Tháo chủ động lên tiếng:

— Từ khi loạn lạc đến nay, danh sĩ Trung Nguyên lũ lượt lánh nạn bốn phương, Trần lão tiên sinh và lệnh công tử lại chuyển đến Từ Châu, nhất định rất nhớ cố hương phải không? - Trần thị là người huyện Hứa ở Dĩnh Xuyên, trở về quê hương cũng chính là quay về Hứa Đô.

Hơn mười tám nay, Trần Kỷ trải qua không ít sóng gió, đầu tiên bị Đổng Trác ép ra làm quan, sau giấu Khổng Dung trốn đến Hạ Bì, không ngờ lại rơi vào tay Lã Bố. Chuyện như vậy đã gặp nhiều nên đương nhiên ông tự hiểu Tào Tháo cũng muốn dùng ông để tô điểm cho bản thân. Lão tiên sinh vuốt bộ râu đã điểm bạc, chậm rãi nói:

— Đa tạ Tào công chiếu cố, lão phu vốn muốn đến đô thành phò tá triều đình. Nhưng nay dù ngài chê cười chăng nữa, lão hủ cũng xin có đôi lời: tuổi già lắm bệnh nhiều tật, gần đất xa trời, không thể cống hiến công tích gì cho triều đình được nữa. Hơn hai năm nay đã quen với khí hậu ở Hạ Bì, nên cũng chẳng muốn chuyển đi đâu nữa.

— Tiên sinh chớ nói vậy, nay Hàn Dung, Dương Bưu, Khổng Dung, Hoàn Điển đều ở trong triều, lão tiên sinh quay về đoàn tụ với mọi người, ôn lại mối giao tình xưa chẳng phải rất vui vẻ sao?

Trần Kỷ trầm ngâm không nói nhưng Trần Quần ánh mắt rạng rỡ. Những người khác không nói làm gì, nhưng Khổng Dung và Trần thị là chỗ giao tình cũ. Năm xưa Khổng Dung làm tướng Bắc Hải đã giúp đỡ cha con họ Trần về Từ Châu lánh nạn. Tuổi tác của Khổng Dung khoảng giữa tuổi hai cha con họ Trần, vốn là chỗ giao tình ngang vai ngang vế với Trần Kỷ, nhưng sau khi kết giao với Trần Quần, Khổng Dung tình nguyện hạ vai vế, tôn kính Trần Kỷ như bậc thúc bá. Sở dĩ Trần Quần được Lưu Bị tín nhiệm cũng là nhờ Khổng Dung tiến cử.

Ánh mắt Tào Tháo rực sáng khi thấy Trần Quần, lộ vẻ xúc động, vội nói:

— Lão tiên sinh tuổi đã cao, nhưng Trường Văn lão đệ vẫn còn tráng niên, nên dốc sức vì triều đình!

Trần Kỷ sao có thể nói không được đây? Lại thấy con trai nhìn mình với ánh mắt khẩn thiết, nét mặt ông lúng túng, ngập ngừng:

— Mặc dù là vậy, nhưng lão phu đây... - Ông biết quan lại ở Hứa Đô đa phần là những người đã có tuổi, bản thân cũng đến tuổi này rồi, từ lâu đã không còn hùng tâm tráng chí, nay quay về với tâm thái này, lại thêm triều đình nay quỳ mai bái, chi bằng ở lại Hạ Bì yên ổn dưỡng lão chẳng tốt hơn sao.

Lưu Bị mỉm cười, nói giúp Tào Tháo:

— Trần lão tiên sinh há không nghe câu cây muốn lặng mà gió chẳng đừng ư? Lã Bố tuy đã bị tiêu diệt, nhưng danh tiếng của lão tiên sinh quá lớn, nếu bây giờ không đi, Viên Thiệu ở phía bắc, Viên Thuật ở phía nam cũng sẽ phái người đến đón lão. Tào công tấm lòng chân thật, ngài đến Hứa Đô vừa là hồi hương, vừa là dốc sức cho triều đình, há chẳng hơn rong ruổi trên con đường dài sau này với đám cát cứ tranh cường khi đã ở tuổi này ư? Bọn họ chắc chắn không nói tình nói lý một cách danh chính ngôn thuận như Tào công, chưa biết chừng còn mang binh lính đến uy hiếp ngài, đến lúc đó tiến thoái lưỡng nan, hối hận cũng không kịp.

Hay lắm! Tào Tháo ước mình có thể nhảy đến ôm Lưu Bị một cái, liền vội vàng tát nước theo mưa:

— Những lời Huyền Đức nói rất đúng, lão tiên sinh không muốn làm quan cũng được, nhưng hãy quay về dưỡng lão, nơi quê nhà chẳng phải yên tâm hơn ở Hạ Bì sao? - Tuy ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng Tào Tháo nghĩ: “Trước mắt đưa lão về Hứa Đô, rồi ngày ngày phái người đến nài nỉ ra làm quan, để xem lão có cứng rắn mãi được không!”

— Chà... Tào công đã có lòng tốt như vậy, từ chối thì bất kính mà nhận lời thì hổ thẹn, việc này... - Trần Kỷ thấy rất khó xử. Nhưng ông hiểu rõ thời thế, vừa rồi Lưu Bị nói rất có thể bọn Viên Thiệu, Viên Thuật sẽ đến cưỡng ép, nhưng có chọc tức Tào Tháo thì cũng chưa chắc đã phải dùng đến hạ sách này, hơn nữa con trai cũng muốn

đi... Ông cắn răng vỗ đùi, - Đành vậy! Lão hủ quay về cùng minh công!

— Rất vinh dự được tiếp đón lão ngài! - Tào Tháo mừng ra mặt, - Nếu lão ngài sức khỏe không tốt có thể không cần đi luôn với đại quân, để Trường Văn đi trước cùng ta là được. Ta sẽ phái người đến hầu hạ lão, đợi đến mùa xuân ấm áp, lão ngài ngồi xe chậm rãi du sơn ngoạn thủy trên đường về kinh cũng không hề gì!

— Ngài chu đáo quá! - Trần Kỷ vội vàng chắp tay, tuy quan điểm không giống nhau nhưng tận sâu trong lòng, ông rất cảm phục tấm lòng của Tào Tháo.

Xong việc với cha con họ Trần, Tào Tháo quay ra hỏi Viên Hoán:

— Viên tiên sinh, anh em các ông cũng cùng ta về Hứa Đô, nếu gia quyến ở đây, ta sẽ sắp xếp người đưa họ về Trần Quốc, ông thấy có được không?

Viên Hoán mỉm cười nhưng không trả lời, quay ra nói với Lưu Bị:

— Huyền Đức công, quý gia quyến ở trong lầu gác đối diện, Lã Bố mặc dù không làm hại đến họ nhưng cũng khiến họ sợ hãi, hãy mau đón họ đi đi.

Tào Tháo không hiểu - Tay Viên Hoán này gọi thẳng tên chữ của Lưu Bị, có vẻ như đây không phải là lần đầu gặp mặt. Nét mặt Lưu Bị cũng lộ vẻ lúng túng, liền vội đứng dậy chắp tay vái:

— Không ngờ gặp ở đây, để chư vị chê cười rồi. Minh công, thứ tội cho bỉ chức không thể đi cùng...

— Đi đi.

Đợi Lưu Bị đi khỏi, Trần Quần giải thích:

— Minh công không biết đấy thôi, Viên Diệu Khanh[★] là tú tài mà trước kia Lưu Sứ quân tiến cử.

Tào Tháo thầm kinh ngạc: “Gã Lưu đại nhĩ này cũng thực có bản lĩnh, Trần Quần, Viên Hoán chẳng phải hạng tầm thường, thế mà đều từng đi theo tên bán giày cỏ này.” Đang hồi suy nghĩ thì Viên Hoán lên tiếng:

— Minh công, vừa rồi tại hạ thất lễ, mong ngài thứ tội.

— Không dám, không dám. - Tào Tháo biết Viên Hoán nói về chuyện không quỳ bái nên cố làm ra vẻ độ lượng, - Bản quan nếu có chỗ nào không phải, mong tiên sinh chỉ giáo.

— Minh công là bậc Tam công cao quý, quyền cao chức trọng đích thân đến thăm hỏi, chúng tôi vui mừng khôn xiết, nào dám nói đến chuyện đắc tội? Có điều... - Viên Hoán đứng dậy bước đến bên ô cửa sổ phía sau, chỉ xuống thành nghiêm nghị nói, - Ngài cho nước hai sông Tứ, Nghi nhấn chìm Hạ Bì, không biết đã hại bao nhiêu chúng sinh!

Tào Tháo giật mình đứng dậy đến bên cửa sổ nhìn xuống - thành Hạ Bì chìm trong hỗn độn, nhà dân sụp đổ, gỗ đá ngổn ngang đông cứng trong băng. Bao nhiêu dân chúng phủ phục trên xà trụ gãy đổ mà khóc lóc thảm thiết, tiếng khóc lóc, tiếng hò hét, tiếng chửi rủa không ngừng dội đến.

Viên Hoán thấy sắc mặt Tào Tháo nhợt nhạt, nghiêm giọng chất vấn:

— Ngài đã nhìn thấy chưa? Để tiêu diệt Lã Bố, biển nước này đã hại không biết bao nhiêu thường dân vô tội? Minh công sở dĩ chinh chiến thiên hạ, bình định cát cứ là để trên báo thiên tử, dưới yên lòng dân. Lã Bố mặc dù đã chết nhưng dân chúng vẫn chìm trong biển khổ, làm như vậy há chẳng phải đảo lộn tất cả hay sao?

— Bản quan vốn chỉ muốn diệt gian, không ngờ lại gây ra hậu quả này... - Tào Tháo cúi đầu nhận lỗi. Thực ra ông có rất nhiều lý do đường đường chính chính như: để tiêu diệt Lã Bố trước khi Viên Thiệu bình định Hà Bắc, để chiếm thế chủ động trong cuộc chiến với Viên Thiệu, thậm chí có thể nói là để bảo vệ sự vững chắc cho Hứa Đô, cho Đại Hán... Nhưng trước nỗi thống khổ của bách tính, Tào Tháo cảm thấy những lý do đó đều không xứng.

Viên Hoán thấy Tào Tháo có vẻ xúc động, vuốt râu nói:

— Tại hạ có lời, mong minh công cân nhắc.

— Xin cứ dạy bảo. - Lần này Tào Tháo không thể hiện khí phách của một Tam công đường đường chính chính nữa.

— Không dám nhận hai chữ dạy bảo. - Thái độ của Viên Hoán cũng rất ồn tồn, - Vũ khí là hung khí, bất đắc dĩ mới phải dùng đến.

Dùng đạo đức cao thượng để cổ vũ, dùng tư tưởng nhân nghĩa để cảm hóa, đồng thời vỗ về dân chúng ở đây, có như vậy họ mới là hiệp sức hiệp lòng, cùng sống cùng chết với triều đình. Từ khi đại loạn đến nay đã mười năm, nhân dân lầm than khốn đốn, mong mỏi sự bình yên, nhưng bạo loạn vẫn chưa được dập tắt, cớ là vì sao?

Tào Tháo cúi đầu suy nghĩ - những lời này của Viên Hoán đều tỏ ý oán thán, há chẳng phải chê trách triều đình Hứa Đô đi sai đường hay sao? Đâu phải là ta không muốn nhân dân thái bình, nhưng ta không đi đánh kẻ khác thì kẻ khác cũng sẽ đến đánh ta. Áp dụng chính lệnh của triều đình vào buổi thái bình làm sao có thể nuôi dưỡng quân đội, chống lại kẻ địch đây? Chỉ có đánh bại kẻ địch của triều đình là Viên Thiệu thì nhân tâm Trung Nguyên mới thực sự yên ổn, pháp lệnh triều đình mới thực sự được ban bố vững bền.

Viên Hoán không biết Tào Tháo đang nghĩ gì lúc này, ông vẫn say sưa trình bày chủ trương của mình:

— Hoán tôi nghe minh quân giỏi cứu thế, thế loạn dùng nghĩa để chỉnh đốn, thời nguy thì lấy phác[★] để trấn dẹp. Thế sự thay đổi, cách trị nước cũng khác, không thể không suy xét kỹ. Nói đến lợi thiệt của chế độ, từ xưa đến nay không hẳn đều giống nhau. Còn như yêu thương dân chúng mà đi theo chính nghĩa, dùng vũ lực bình định loạn lạc nhưng vẫn dụng đức để cứu giúp con người, đây chính là đạo trị quốc bất di bất dịch của bậc đế vương xưa nay. minh công thông tuệ hơn người, cách người xưa thu được lòng dân, ngài nên tích cực học hỏi. Nay đánh mất lòng dân, ngài cũng phải lấy đó làm gương. Tất cả điều này đều phụ thuộc ở minh công, có thể tránh họa nguy vong, thế nhưng người dân vẫn chưa thấy được cái nhân nghĩa, chỉ có ngài mới chỉ cho họ thấy được.

— Yêu thương dân chúng mà đi theo chính nghĩa, dùng vũ lực bình định loạn lạc nhưng vẫn dùng đức để cứu giúp con người... - Những lời này quả là chí lý! Tào Tháo gật đầu tâm đắc, - Nghe tiên sinh nói chuyện một buổi hơn đọc sách mười năm. Bản quan trở về Hứa Đô nhất định sẽ tâu rõ với thiên tử, miễn sưu thuế năm tới cho dân chúng Từ Châu, lấy võ để bình loạn, lấy đức để cứu dân!

Viên Hoán không ngờ Tào Tháo lại biết nghe lời phải, trong lòng cảm thấy vô cùng vui sướng.

— Vốn nghe danh minh công rộng đường ngôn luận, thành tâm tiếp nhận lời khuyên, nay được thấy quả danh bất hư truyền. Nếu đã như vậy... - Nói rồi Viên Hoán quỳ rạp xuống đất hành lễ, - Tại hạ nguyện đi theo minh công dốc sức vì triều đình.

Viên Hoán là điển hình của mẫu người uy vũ không gì khuất phục, coi nhẹ sinh tử an nguy, nói gì đến việc quan tâm ai là Tam công Cửu khanh? Nếu không tôn trọng khí tiết, chí hướng và hoài bão của ông ta, cho dù có dao sắc kề cổ cũng đừng nghĩ đến chuyện ông ta uốn gối. Nếu thực sự coi trọng ý kiến của ông ta, tất ông ta sẽ nguyện một lòng một dạ báo ơn tri ngộ.

— Đa tạ tiên sinh không chê. - Tào Tháo chắp hai tay, - Nước ngập Hạ Bì gây đại họa cho dân chúng, chỉ e thuế má một hai năm cũng không thể bù được tổn thất của bách tính. Chỉ riêng nước tù đọng đã là một vấn đề, mà dù nước có rút thì nơi đây cũng trở thành vũng bùn lầy không thể cày cấy được.

Nào ngờ Tào Tháo vừa dứt câu, Viên Mẫn đứng bên cạnh liền tiếp lời:

— Chẳng qua chỉ là việc làm cho nước ở Hạ Bì rút đi thôi mà! Chút việc này có là gì chứ? Nếu minh công tin tưởng, xin hãy giao việc này cho tại hạ.

— Ồ? - Tào Tháo từ khi vào cửa chỉ chuyện trò với cha con Trần thị và Viên Hoán mà không để ý đến chàng trai trẻ tuổi nhất. Nghe câu nói đó Tào Tháo liền quay đầu lại nhìn, thấy Viên Mẫn mới chỉ ngoài hai mươi tuổi, vẫn còn nét ngây thơ, mặt mũi rám nắng, quần áo giản dị, cử chỉ tùy tiện, nói cười hỉ hả, hoàn toàn chẳng giống với dòng dõi danh môn.

Viên Hoán thấy đệ đệ ăn nói ngông cuồng vội khiển trách:

— Câm miệng! Trước mặt minh công buông lời khoác lác, còn ra thể thống gì nữa?

Tào Tháo biết không thể trông mặt bắt hình dong, Viên Mẫn dám nói lớn như vậy ắt đã có chủ ý hay, bèn xua tay nói:

— Không sao... Viên lão đệ, việc này giao cho đệ không khó, nhưng đệ thử nói xem có cách nào trị thủy?

Tào Tháo tận miệng nói ra hai chữ “lão đệ” là vô cùng nể mặt, nếu là người khác nhất định sẽ vòng tay thi lễ. Nhưng Viên Mẫn này còn kiêu ngạo hơn cả đại ca của mình, chàng ta chẳng buồn nhích mông lên, cứ ngồi cười nói:

— Hạ Bì là thành cổ kiên cố, Hàn Tín từng xưng vương định đô ở đây. Nhưng từ tiên triều đến nay đường sông có nhiều thay đổi, thành trì có xu hướng trũng thấp. Ba tháng trước minh công bao vây thành này, lúc đó đệ đã từng bàn luận với huynh trưởng... - Vừa nói, chàng ta vừa nhướng mày về phía Viên Hoán, - Đại ca còn nhớ đệ đã nói, “Nếu lão Tào đào sông dẫn nước vào thành, Lã Bố tất đi đời”, quả nhiên chẳng sai! Hi hi hi!...

Viên Hoán nghe đệ đệ tự tâng bốc mình, còn thản nhiên gọi là “lão Tào” bèn cau mày quát:

— Hỗn xược, hỗn xược! Thật không coi phép tắc ra gì!

Tào Tháo lại cảm thấy Viên Mẫn nhanh nhảu, thẳng thắn nên không trách tội, ông xua tay ra hiệu cho Viên Hoán không được ngắt lời.

Viên Mẫn đứng dậy đi đến bên cửa sổ, chỉ ra phía ngoài rồi nói với Tào Tháo:

— Nước ứ thành sâu đến hai, ba thước, ngoài thành càng khỏi phải nói. Nhưng giờ vẫn đang tiết đông rét đậm, nếu mùa xuân hạ nước sông dâng lên, có mà chìm cả nhà dân ấy chứ! Mặc dù minh công đã cho lấp lại chỗ bị khơi ra trước đây, nhưng chỉ e khi nước sông dâng cao, nơi đây sẽ là mối họa của dân chúng. Hơn nữa thiên hạ náo loạn, chiến sự liên miên, sau này lại có người dùng cách này thì Hạ Bì vẫn không giữ được!

Tào Tháo càng nghe càng thấy hứng thú, liền chắp tay nói:

— Lão đệ có cách gì? - Giọng điệu càng lúc càng tỏ vẻ trọng thị.

Viên Mẫn vẫn thản nhiên nói:

— Ngài xem, đã qua nửa ngày mà nước vẫn không rút được là bao! Địa thế ở đây trũng không thể thay đổi được. Lại càng không thể di dời một tòa thành lớn như thế này được, cách duy nhất là khơi thông dòng chảy.

— Khơi thông dòng chảy? - Tào Tháo không hiểu.

— Hì hì! Ngài thấy khó hiểu phải không? - Viên Mẫn sờ vào chỗ râu mới mọc vài cọng, khoa tay múa chân vênh vang tự đắc nói, - Xưa phụ thân của Đại Vũ là Cổn phụng mệnh trị thủy, thủng chỗ nào là bịt chỗ đó, nước dâng cao, đê điều cũng ngày một cao theo, cuối cùng sông tắc đê vỡ, thủy ách càng nặng nề hơn! Vua Nghiêu giết Cổn dùng Vũ. Đại Vũ sau khi nhận lệnh đã khơi thông dòng chảy, chẳng phải là bình an vô sự hay sao? Trăm sông đổ về biển là đạo lý muôn đời bất di bất dịch! Nếu minh công đã đào kênh dẫn nước vào thành thì dứt khoát phải tiếp tục đào về hướng đông nam để dẫn nước chảy về đông đổ vào sông Nghi. Tây cao đông thấp, nước ứ đọng ắt sẽ tự chảy, trong mấy ngày sẽ rút cạn. Sau đó ta sẽ lợi dụng hai dòng kênh này, đào một dòng sông bao quanh vòng ngoài thành Hạ Bì để bảo vệ thành, đồng thời đào lại cửa sông thượng du. Như vậy vừa có thể bớt hiểm họa nước sông Tứ chảy vào chỗ vỡ của sông Nghi, vừa tạo thêm bình phong bảo vệ thành Hạ Bì. Ngoài ra có thêm dòng kênh mới này, dân chúng trồng trọt tưới tiêu cũng thuận tiện hơn. - Chàng ta vừa nói vừa ra dấu, say sưa trong trí tưởng tượng của bản thân.

— Một mũi tên trúng ba đích, quá hay, quá hay! - Tào Tháo tâm phục khẩu phục, - Xem ra trọng trách trị thủy nơi đây không thể không giao cho lão đệ!

— Hì hì... đương nhiên là vậy rồi! - Viên Mẫn không chịu khiêm nhường.

Thấy đệ đệ vẫn tự cao tự đại, Viên Hoán bực bội nói:

— Tiểu đệ này của tại hạ không hiểu lễ nghĩa, xin Tào công lượng thứ. Khi gia phụ qua đời nó còn chưa để chỏm, là tại hạ một tay nuôi dưỡng. Mấy năm nay tránh nạn binh đao, lay lắt qua ngày, không có thời giờ dạy bảo nghiêm khắc khiến việc học sao nhãng, không hiểu lễ nghi... Chao ôi! Đây đều là lỗi của tại hạ!

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Chuyên tâm nghiên cứu thuật trị thủy có thể tạo phúc cho dân, ta thấy lệnh đệ tiền đồ tươi sáng đấy!

— Nói thì như vậy, nhưng thánh nhân có câu “quân tử bất khí”[★], việc này chung quy chẳng phải là chính đồ sĩ hoạn gì...

Cách nghĩ của Viên Hoán tuy bảo thủ nhưng không phải không có căn cứ. Từ khi xây dựng nhà Hán đến nay, chức quan chuyên trị thủy lợi là Trưởng thừa đô thủy, chẳng qua cũng chỉ là một chức quan nhỏ thuộc Thái Thường tự, địa vị tương đương với Lệnh sử, căn bản không được người ta kính trọng.

Tào Tháo biết Viên Hoán đang nghĩ gì, đã muốn dùng bọn họ thì phải mua chuộc lòng người, bèn mỉm cười nói:

— Sau khi về triều ta sẽ phong lệnh đệ chức Yết giả chuyên quản lý đê điều, trị thủy, vận tải. - Thời Hiếu Vũ Đế đã từng đặt ra chức quan này, không bị ràng buộc bởi Tam công Cửu khanh, có công trình nào cần chi tiêu có thể trực tiếp bàn bạc tính toán với quan Thượng thư. - Đệ thấy thế nào?

— Đa tạ minh công hậu ái! - Huynh đệ họ Viên vái lạy sát đất. Viên Hoán cảm động trước sự chiếu cố của Tào Tháo, nguyện ngày sau sẽ hết lòng dốc sức. Viên Mẫn thì sung sướng vì bản thân không bị trói buộc, có thể thỏa sức làm những việc mình thích.

Tào Tháo lặn lội vào thành quả là một việc đúng đắn. Không những đón được cha con họ Trần, thu nhận Viên Hoán, hơn nữa còn được kỳ tài trị thủy trẻ tuổi là Viên Mẫn, thu hoạch nhiều như vậy sao có thể không vui cho được? Tào Tháo và bốn người họ ngồi quây quần thành vòng tròn không câu nệ già trẻ, đàm đạo cổ kim, không khí rất vui vẻ. Nói chuyện độ hơn nửa canh giờ Tào Tháo mới đứng dậy:

— Được trò chuyện thỏa thích với chư vị thật như uống chung rượu ngon, không biết say từ lúc nào. Nhưng trời đã tối, doanh trại còn nhiều việc cần xử lý, bản quan đi trước, hẹn ngày khác đón chư vị đến doanh trại.

Thấy Tào Tháo cáo từ, bốn người bọn họ muốn tiễn ông ra ngoài thành. Tào Tháo chiếu cố Trần Kỷ tuổi tác đã cao, để họ tiễn đến cửa lầu gác liền khước từ:

— Bậc đá dốc đứng, ẩm thấp dễ trơn trượt, nước lại chưa rút, xin chư vị dừng bước. Đợi việc ở đây xong xuôi, trên đường hồi kinh lại xin được các vị chỉ giáo... Ngoài ra kho đụn trong thành Hạ Bì còn

khá nhiều của nả, đều là do Lã Bố cướp được mà có, chư vị cứ lấy mà dùng.

Viên Hoán nói:

— Vàng bạc thì thôi, nhưng nếu có sách tại hạ mạn phép xin nhận.

Tào Tháo gật gật đầu:

— *Lã Lãm* nói: "Đem ngọc Hòa thị và chí ngôn đạo đức để thử lòng hiền tài, người hiền tài chắc chắn sẽ chọn chí ngôn", Viên Diệu quả là cao sĩ thời nay.

Trong lúc họ nói chuyện, Hứa Chử và đám Hổ báo kỵ đứng đợi ngoài cửa, mấy gia bộc của Trần Kỷ cũng đứng bên cạnh. Có nhiều người bảo vệ như vậy, chắc hẳn không xảy ra bất trắc gì. Lúc này một lính tốt cúi thấp đầu, tay dâng một cuốn thẻ tre chạy thẳng đến cửa lầu, hình như muốn bẩm báo gì đó với Tào Tháo.

— Đứng lại! - Hứa Chử đưa tay ngăn lại.

Tên lính đó cúi đầu quỳ xuống, tay dâng cao thẻ trúc nói:

— Có việc quân cấp báo, cần trình lên chúa công gấp!

Tào Tháo đang cáo từ bốn người họ, nghe thấy có việc quân cấp báo liền quay ra sai Hứa Chử cầm lại. Nào ngờ mở thẻ trúc ra không có lấy nửa chữ. Trong lúc còn chưa kịp phản ứng, bỗng trước mặt có một ánh kiếm lóe lên, không biết tự bao giờ trong tay tên lính kia đã cầm một thanh trường kiếm! Hắn hành động chớp nhoáng, gạt tay Hứa Chử, nhảy bổ về phía trước, thanh trường kiếm đã kề gần cổ họng Tào Tháo. Đòn bất ngờ này khiến đội vệ binh có mặt ở đó trở tay không kịp.

Phen này Tào Mạnh Đức cầm chắc bỏ mạng, nhưng bỗng keng một tiếng, một ánh kiếm lóe lên gạt phăng thanh kiếm của tên thích khách - người ra tay chính là Viên Mẫn! Ngoài tài trị thủy, Viên Mẫn cũng rất đam mê kiếm thuật nên cũng có chút bản lĩnh, trong lúc nguy cấp đã xuất kỳ bất ý ngăn lại đòn chí mạng của tên thích khách. Đội vệ binh thấy vậy liền huơ kiếm xông lên, nhưng tên thích khách không hề bỏ chạy mà quay lại vung kiếm giao chiến kịch liệt.

Kiếm pháp của tên này thật đáng nể, chỉ sau vài chiêu đã thấy hàng loạt tiếng kêu la vang lên, mấy tên vệ binh Hổ báo kỵ bị

thương ngã nhào xuống đất. Hứa Chử nổi giận đùng đùng, khua thiết mâu xông lên. Bờ thành phía trong chỉ rộng hơn một trượng, lại không có tường chắn mái bảo vệ như vòng thành ngoài mà chỉ có những lỗ châu mai cao độ nửa thân người, chỉ một chút bất cẩn là ngã xuống dưới như chơi. Hứa Chử quét ngang một đường mâu, cơ hồ kẻ địch không thể né tránh. Nhưng công phu của tên thích khách kia chẳng phải hạng xoàng, hắn nhảy thoăn thoắt, liên tiếp tránh được đòn của Hứa Chử trong gang tấc.

Hứa Chử nhiều lần đánh không trúng, trái lại còn khiến đám lính dạt ra ngoài. Tên thích khách chớp thời cơ bổ nhào lên cửa lầu, đâm thẳng kiếm về phía Tào Tháo. Lúc này, đám vệ sĩ hốt hoảng, hơn mười thanh kiếm nhất tề cản lại, bức thích khách thu kiếm tránh đỡ. Hứa Chử và đội vệ sĩ vây thành hình quạt, ép thích khách đến sát chân tường. Từ lúc lên thành dâng thẻ tre, tên thích khách lúc nào cũng cúi đầu, trong lúc giao đấu lại nhảy qua nhảy lại nên bây giờ mọi người mới phát hiện hắn che mặt bằng một vuông vải đen, chỉ để lộ đôi mắt hung tợn. Mọi người không dám chậm trễ, dồn hắn vào chân tường tóm gọn.

Tên thích khách lùi dần lùi dần, khi đến gần lỗ châu mai đột nhiên tung mình nhảy qua ụ thành. Bọn Hứa Chử cho rằng hắn muốn nhảy thành tự vẫn, vội vàng chạy qua xem. Nào ngờ bản lĩnh của tên thích khách quá cao siêu, hắn cố ý nhảy xuống để dẫn dụ. Lúc nhảy ra ngoài tay trái bám vào lỗ châu mai, chân đạp lên mặt tường, lấy đà nhảy ngược trở lại vọt qua đầu mấy người, tiếp đó thu chân đá ngược ra sau trúng ngay bả vai Hứa Chử, khiến Hứa Chử ngã chúi xuống. Tên thích khách mượn lực của cú đá, lướt trở lại phía cửa lầu gác. Lần này người cận kề với mũi kiếm chính là Trần Quần.

Đội vệ binh đều bổ nhào vào khoảng không, lúc này chỉ còn trông chờ vào Viên Mẫn. Hai thanh kiếm giao đấu, trong phút chốc kiếm của Viên Mẫn bị văng ra khỏi tay - Viên Mẫn dù biết kiếm thuật, nhưng kém xa so với tên thích khách. Thích khách thừa thế xông lên, tiếp tục đâm về phía Trần Kỷ. Trần Kỷ tuổi cao sức yếu, những người hộ vệ lại tụt mãi phía sau, đòn hiểm này làm sao tránh nổi!

Trong lúc nguy cấp có một bóng người vọt đến xuất kiếm nhanh như chớp, phá giải đường kiếm của tên thích khách. Mọi người đưa mắt nhìn theo, thì ra là một nô bộc trung niên của Trần gia nhưng xuất kiếm nhanh không kém tên thích khách. Phút chốc ánh kiếm tua tủa, bóng người thấp thoáng, kẻ đánh người đỡ giao phong quyết liệt. Tào Tháo toát mồ hôi lạnh, trống ngực đập thình thịch, lúc này mới thảng thốt trách bản thân đã quá hồ đồ, lầu gác vốn là nơi ẩn thân quá tốt! Liền vội đỡ Trần Kỷ cùng Viên Hoán, Viên Mẫn, Trần Quần lui vào trong, đóng cửa chính lại và theo dõi trận đấu qua cửa sổ.

Ánh kiếm chớp nhoáng, người nô bộc và tên thích khách giao phong kịch liệt nhưng chỉ nghe thấy tiếng gió, hai thanh kiếm không hề đụng nhau, chỉ dựa vào chiêu số mà chế địch thủ thắng. Giao chiến trong không gian chật hẹp như vậy, thế mà hai bên vẫn bất phân thắng bại, có thể thấy trình độ kiếm thuật của họ đã đạt đến độ tinh thâm. Còn đám Hứa Chử và vệ binh không cách nào áp sát được, chỉ giơ kiếm tránh sang một bên chờ cơ hội. Tào Tháo quan sát chiến cục nhưng trong lòng đầy nghi vấn: “Tên thích khách này tại sao lại đến hành thích? Hơn nữa không chỉ định giết một mình ta, có vẻ hắn muốn giết sạch những người trong lầu này? Người nô bộc ra tay tương trợ kia có lai lịch như thế nào?”

Trong nháy mắt chiến cục bắt đầu chuyển biến, người nô bộc thoáng giật mình khi thấy mũi kiếm của thích khách đâm tới, toàn bộ phần ngực đã bị lộ. Đám vệ binh kêu thất thanh, nhưng tên thích khách đã đổi chiêu thức, đâm thẳng vào yết hầu người nô bộc! Mọi người đều nghĩ người nô bộc chết chắc nhưng không ngờ ông ta chỉ cố tình để lộ sơ hở, khi mũi kiếm chĩa tới, ông ta liền nghiêng đầu né tránh, chuyển kiếm sang tay trái, rồi thuận thế vận hết sức đâm một đường dọc theo ngực tên thích khách - cú đâm lên này có thể rạch toang lồng ngực! Nhưng tên thích khách cũng không vừa, mũi chân vừa chạm đất liền lập tức bật ngược ra sau, nên mũi kiếm chỉ sượt qua ngực. Mặc dù không bị thương nhưng miếng vải che mặt đã bị lưỡi kiếm đâm toạc, hắn hốt hoảng bám chặt vào lỗ châu mai mới không bị ngã xuống. Viên Hoán vừa nhìn thấy gương mặt xương xẩu của hắn liền kêu lên:

— Là hắn!

Tào Tháo không biết người này, đang định hỏi thì nghe thấy tiếng hò hét, Lưu Bị tay cầm bội kiếm từ dưới thành xông lên, hợp sức với người nô bộc đánh tên thích khách, Hứa Chử cũng vung thiết mâu tương trợ.

Tên thích khách biết không còn hy vọng liền nhảy lên lỗ châu mai, tung người lao xuống tường thành. Ai cũng nghĩ hắn ta cầm chắc cái chết, nào ngờ khi rơi xuống nóc một lầu gác nhỏ, hắn bèn xoay người nhảy xuống một mái nhà dân, rồi lập tức nhảy tùm xuống nước. Lưu Bị hét lớn:

— Người phía dưới! Mau bắt thích khách!

Lúc này trong thành đang hỗn loạn, quân Tào, hàng binh và dân chúng lẫn lộn với nhau. Tên thích khách kia vốn cải trang là lính tốt nên đã biến mất vào đám đông, không thấy tăm tích đâu nữa...

Cánh cửa lầu gác bật mở, năm người Tào Tháo bước ra. Trần Kỷ ôm chặt người nô bộc đã cứu mạng mình rồi nói:

— Không dám hỏi danh tính thật của ân công, nhưng tại sao lại che giấu bản lĩnh nương nhờ trong nhà ta làm nô bộc... Xin hãy nhận của lão hủ một vái!

Người đàn ông trung niên đỡ lấy Trần Kỷ, quỳ xuống nói:

— Chủ nhân há phải hạ thấp thân phận như thế? Tại hạ tên thật là Đặng Triển, thời còn trẻ đã từng nhận ân huệ của cả nhà ngài. Nay thiên hạ loạn lạc, tại hạ chỉ muốn báo đền ân đức, cho nên đã trà trộn vào phủ làm nô dịch, nguyện đi theo ngầm bảo vệ cho ngài.

Cha con họ Trần đưa mắt nhìn nhau, không sao nhớ nổi mình đã giúp đỡ người tên Đặng Triển này khi nào. Đặng Triển thấy vậy liền thở dài một tiếng:

— Tiên sinh đã quên “quân tử trên xà nhà” là tại hạ rồi sao?

— Quân tử trên xà nhà ư?! - Trần Kỷ vuốt bộ râu bạc trắng, trầm ngâm hồi lâu rồi đột nhiên nhớ ra lai lịch của người này.

Là chuyện của hơn mười năm trước, lúc đó cha của Trần Kỷ là Trần Thực vẫn còn sống, nhưng đã ở tuổi xưa nay hiếm, không chịu vào triều làm Tam công mà về quê an nhàn dưỡng lão. Một hôm nhà có trộm, tên trộm náu mình trên xà nhà, không may bị Trần Thực

phát hiện. Trần Thực không đuổi, không mắng, cũng không báo quan phủ, ông cho gọi tất cả con cháu đến phòng, nghiêm khắc giáo huấn: “Làm người phải biết tự răn mình, kẻ bất thiện bản tính chưa chắc đã xấu, quen thói thành nết mới thành ra như vậy. Vị quân tử trên xà nhà cũng vậy thay!” Đi ăn trộm trốn trên xà nhà lại được gọi là quân tử khiến tên trộm vô cùng hổ thẹn, vội vàng nhảy xuống khấu đầu nhận lỗi. Trần Thực biết được anh ta vì túng quẫn, không kế sinh nhai nên không những chẳng trách tội mà còn cho hai xấp lụa đẹp, lại giáo huấn anh ta bỏ ác hướng thiện, lập thân hành đạo. Thì ra tên trộm trên xà nhà năm xưa chính là Đặng Triển, từ khi được Trần Thực giáo huấn, trong mười năm ông đã tầm sư học đạo, trở thành cao thủ kiếm thuật.

Đặng Triển nói rõ lý do, Trần Kỷ đỡ ông ta dậy, liên tục cảm tạ. Tào Tháo thấy người này có lòng tri ân báo đức, hơn nữa lại tinh thông kiếm thuật nên trong lòng đã có dự tính:

— Đặng nghĩa sĩ có tài nghệ như vậy, nguyện dốc sức cho triều đình chứ?

Đặng Triển khấu đầu liên tục:

— Học tập văn võ, mục đích cũng là để dốc sức cho triều đình. Nhưng tại hạ nay vẫn chịu ơn tái tạo của Trần gia, đợi sau khi báo đáp xong mới nghĩ đến lập công dựng nghiệp.

Lời của Đặng Triển rất khéo léo, Trần Kỷ tuổi tác đã cao, ông muốn phụng dưỡng bên cạnh lão nhân gia, đợi đến khi Trần Kỷ cưỡi hạc quy thiên ông sẽ xuất sĩ dốc sức cho triều đình.

Tào Tháo thầm ngưỡng mộ: *Kinh Dịch* có câu “Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh”,[★] quả không sai. Ba đời tổ tôn Trần Thực, Trần Kỷ, Trần Quần tích đức hành thiện, danh bất hư truyền. Nếu mình thành tâm đối đãi, trọng dụng hiền tài, tiếng tăm ân đức vang xa, tất nhân sĩ trong thiên hạ sẽ một lòng quy phục...

Mấy người họ đang trò chuyện rôm rả thì Lưu Bị, Hứa Chử hoảng hốt quỳ xuống nói:

— Bỉ chức hộ vệ không chu đáo, xin chúa công trách phạt!

— Lão phu tự nguyện mạo hiểm, không trách các ngươi. - Tào Tháo xua tay, quay về phía Viên Hoán hỏi, - Diệu lão đệ biết tên

thích khách đó ư?

Viên Hoán gật đầu:

— Người này là thuộc hạ cũ của Đào Khiêm, tên Tiết Vĩnh, người Hà Đông.

— Tiết Vĩnh! - Tào Tháo chau mày: Tiết Vĩnh chính là con trai Tùng sự Duyện Châu Tiết Lan, cháu của Tiết Diễn, một viên tướng Đông Hải năm xưa. Trong cuộc phản loạn Duyện Châu năm đó, Tiết Lan giúp Lã Bố trừ hại, được Lã Bố phong làm Công tào Duyện Châu, cuối cùng bị Tào Tháo chém đầu thị chúng trong cuộc công phá huyện Cự Dã. Tiết Vĩnh là con trai của Tiết Lan, lại là thuộc hạ cũ của Đào Khiêm, có thể nói là có mối thù nước hận nhà với Tào Tháo! Nhưng có một điều Tào Tháo không hiểu, tại sao hắn không những hành thích mình, mà còn muốn giết cả cha con họ Trần?

Tào Tháo nghĩ hoài không ra, bèn quay sang nói với bốn người nhà Trần Kỷ:

— Vốn dĩ muốn để chư vị ở lại trong thành, giờ e là không ổn. Ta sẽ điều động binh tướng, hộ tống các vị vào đại bản doanh, ở đó vẫn an toàn hơn.

Bốn người họ gặp phải biến cố vừa rồi, nên cũng không chối từ thêm nữa. Lưu Bị đề xuất:

— Tiết Vĩnh tuy đã thoát nhưng chưa thể chạy xa được, bỉ chức dẫn quân đi lục soát quanh thành, chưa hẳn là không thể bắt được hắn.

— Đại quân vạn người có thể chống cự, một tên thích khách thì lại khó tìm. - Tào Tháo vỗ vai Lưu Bị, - Huyền Đức trung thành đáng quý, nhưng việc này khác gì mò kim đáy bể! Hắn ta ắt đã trà trộn ra khỏi Hạ Bì chạy đến nơi khác, ông có lục soát cũng uổng công.

Lưu Bị hậm hực nói:

— Dù là uổng công, bỉ chức cũng phải thử, há có thể buông tha dễ dàng cho hắn? Tào công giết Lã Bố, đối với tại hạ ân sâu như biển, tại hạ nguyên dốc sức khuyển mã vì Tào công!

Thấy Lưu Bị thành tâm thành ý như vậy, Tào Tháo cũng không tiện ngăn cản, đứng nhìn ông ta nôn nóng điểm binh dưới thành, một niềm vui sướng trào dâng trong lòng: “Thêm một hai kẻ thù có là

gì chứ! Chỉ cần ta thành tâm hậu đãi kẻ hiền thì lũ đồ đảng gian ác làm gì được ta? Đến ngay cả Lưu Bị cũng cảm ân đức của ta mà cúi đầu nghe lệnh đó thôi!...”

Tham dục mê muội

Bọn Hứa Chử bảo vệ Tào Tháo quay về đại bản doanh, sau đó sắp xếp chỗ ở cho cha con Trần thị. Kể lại chuyện Vĩnh Tiết hành thích trong thành, toàn bộ văn võ trong doanh ai cũng kinh hãi. Vương Tất, Tào Thuần không dám khinh suất, điều động vệ binh tăng cường canh giữ khắp doanh trại. Tào Tháo ngồi nói chuyện với quân sư Tuân Du, thấy trời đã tối nên lệnh cho nhà bếp chuẩn bị bữa tối.

Tuân Du không tiện quấy rầy, muốn đứng dậy cáo từ. Hứa Chử đứng gác ngoài cửa bẩm báo:

— Thái thú Quảng Lăng Trần Đăng đến dâng thức ăn.

Lời chưa dứt đã thấy Trần Đăng tận tay bưng một khay thức ăn có phủ vải trắng đứng ở cửa trại. Vì vừa xảy ra việc hành thích nên trong doanh kiểm tra rất gắt gao. Tùy tùng của Trần Đăng đều bị ngăn lại ở ngoài viên môn.

— Nguyên Long, cớ sao phải khách sáo như vậy? - Tào Tháo mỉm cười rồi kéo Tuân Du lại, - Quân sư khoan đi, ở lại cùng nếm đồ ăn của Nguyên Long mang đến.

Trần Đăng mỉm cười, cúi đầu bước vào trướng, Hứa Chử liền ngăn lại:

— Đợi đã, để ta xem trước.

Hứa Chử biết Trần Đăng suy cho cùng không phải là quân Tào chính thống nên lo sợ xảy ra chuyện “Chuyên Chư đâm chết Vương Liêu”. Hứa Chử một tay vén tấm vải che, thấy trong khay toàn những viên thịt tròn tròn trắng trắng thì an tâm. Nhưng theo sau là một thứ mùi tanh thoảng qua, Hứa Chử sợ thức ăn có độc, chưa đợi Trần Đăng giải thích đã bốc một miếng đưa vào miệng - *Cốp!* Hứa Chử bị cấn răng, đau đến nỗi vội vàng nhổ ra, ôm hàm kêu than.

Trần Đăng cười ha hả:

— Hứa tướng quân nhanh miệng quá, thứ này khi ăn phải bỏ vỏ!

Hứa Chử cơ thể cường tráng, vạm vỡ nhưng việc này chẳng giúp được gì cho hàm răng đau, hắn ta bực dọc oán trách:

— Đây là thứ quái quỷ gì thế? Nó mà cũng ăn được hả?

— Thứ tại hạ chọn đương nhiên là ngon, - Trần Đãng đặt khay đồ ăn xuống bàn, cười rồi nói, - Có lẽ minh công biết thứ này?

— Thì ra là con hàu! - Tào Tháo nhìn lướt qua liền bật cười, - Trọng Khang ơi Trọng Khang, ngươi sinh ra ở Dự Châu, không biết thứ này là phải!

Nào ngờ Trần Đăng lại che miệng cười:

— Không phải, không phải, minh công nhìn kỹ lại xem.

— Đấy không phải con hàu hả?

Tào Tháo quan sát kỹ lưỡng - vật này có hình dáng giống con hàu đã tách nửa vỏ hình rẻ quạt, nhưng to hơn nhiều so với con hàu, thịt màu vàng nhạt, giống như sinh ra từ một thể, không có gân, tựa như tai người. Ông cầm đũa gắp lên một miếng, cảm giác thịt rắn hơn nhiều so với con hàu, dùng tay tách lớp vỏ ngoài thấy bên trong vỏ sặc sỡ, lóng lánh, ánh lên màu xanh mượt, còn có mấy cái lỗ nhỏ đều nhau xếp thành hàng. Nhìn một hồi lâu vẫn không biết là thứ gì, Tào Tháo để Tuân Du xem nhưng Tuân Du cũng lắc đầu không biết. Tào Tháo cười khì, đặt xuống rồi nói:

— Xem ra lão phu cũng không biết, thứ này rốt cuộc là gì?

Trần Đăng cười rồi nói:

— Đây là bào ngư!

— Ồ! - Tào Tháo sực nhớ ra. Bào ngư là đặc sản vùng ven biển đông nam, vì số lượng không nhiều nên thường chỉ được dâng lên ngự thiện phòng của thiên tử. Nghe nói mùi vị của nó tươi mát, bổ dưỡng. Khởi nghĩa Lục Lâm năm xưa, Lưu Tú đại phá thiên binh vạn mã của Vương Mãng ở Côn Dương, Vương Mãng buồn rầu ăn uống không ngon, bèn dùng bào ngư nấu canh uống mỗi ngày, vì thế mà thể lực sung mãn, chẳng cần ăn cơm.

Trần Đăng lại nói:

— Loại bào ngư này không giống với bào ngư dùng ở ngự thiện phòng trong kinh. Vì thứ này không dễ bảo quản, chưa chuyển đến Lạc Dương, Trường An đã thối rữa, cho nên bào ngư được cống vào cung đều đã qua ướp muối. Đĩa bào ngư này vẫn còn tươi mới, ngư dân ở quận này vừa đánh bắt từ biển, nhân lúc trời mát phi ngựa nước đại mang đến. Minh công mau dùng thử.

— Chà chà, Nguyên Long, vì cái miệng này của lão phu mà không biết mang thêm phiền phức cho bao nhiêu người. Chỗ bào ngư này giá trị không nhỏ đây! - Tào Tháo lẩm bẩm không ngớt.

— Bào ngư còn có tên là thạch quyết minh, ăn thường xuyên sẽ có tác dụng bình gan kiềm dương, giải nhiệt sáng mắt, thanh nhiệt trị khát, vỏ bào ngư cũng có thể làm thuốc, người Di từ xưa đã dùng vật này nghiền nhỏ làm thuốc trị bệnh về mắt. - Trần Đăng nói tiếp, - Ở Trung Nguyên coi nó là thứ quý hiếm, nhưng ở vùng biển Thanh, Từ này lại không đáng là gì. Ngư dân ở đấy đặt cho nó một cái tên là Cá muối.

Mặc dù nghe Trần Đăng giải thích, Tào Tháo vẫn cảm thấy thứ này trân quý khác thường, cẩn thận gắp một miếng, không đưa hết vào miệng mà chỉ cắn một miếng nhỏ thưởng thức. Vừa vào đến miệng, vị ngọt mát lan tỏa mang theo mùi biển, thớ thịt dẻo giòn lan khắp trong miệng, Tào Tháo thốt lên khen ngợi:

— Ngon! Quả nhiên rất ngon! - Nói rồi bưng đĩa bào ngư lên để Tuân Du, Hứa Chử đến thử.

Vừa rồi Hứa Chử ăn hụt thứ này, sau khi nghe nói là đồ ngon liền đưa tay bốc một miếng, tách vỏ nhét tọt vào miệng, nhai nhồm nhoàm rồi nuốt chửng nên chẳng cảm nhận được mùi vị gì. Tuân Du thưởng thức tỉ mỉ, tâm đắc nói:

— Người ta nói bào ngư này vị tanh vô cùng, thì ra đưa vào miệng lại tươi mát như vậy. Kỳ diệu...

Tào Tháo ăn liền mấy miếng mới buông đũa nói:

— Đa tạ Nguyên Long đã biếu, ông cũng ăn thử đi.

Trần Đăng xua tay cười:

— Tại hạ thường ngày không ăn bào ngư hay hàu, chỉ thích ăn duy nhất cá sống.

Tuân Du liền nhếch miệng nói:

— Cá sống cũng rất tanh, ăn nhiều e rằng không dễ tiêu.

— Hằng ngày ta ăn quen rồi. - Trần Đăng chẳng hề bận tâm.

Họ đang nói chuyện thì người của nhà bếp mang đồ ăn tối lên. Tào Tháo mời Tuân Du, Trần Đăng ở lại cùng ngồi, sau đó lệnh cho thuộc hạ mang rượu, ông nói:

— Trong doanh vốn không có rượu, đây là rượu do tướng hàng ở Hạ Bì là Hầu Thành dâng biếu lão phu, nghe nói vì tự ủ rượu mà Hầu Thành này đã bị Lã Bố đánh một trận.

Nhắc đến đám hàng tướng của Lã Bố, Trần Đăng buông đũa nói:

— Minh công tấm lòng nhân hậu, khoan dung với dư đảng của Lã Bố, nhưng đám người này nên giao cho ai thống lĩnh?

Tào Tháo ngây người một lúc mới cười, nói:

— Giao cho Huyền Đức thống lĩnh, ông thấy thế nào?

Trần Đăng hùa theo:

— Tại hạ thấy rất tốt! Trận Tiểu Bái, Lưu Sứ quân tổn thất không nhỏ, giao Tống Hiến, Hầu Thành cho ông ấy thống lĩnh quả là hợp lý.

Tuân Du thì lắc đầu liên tục:

— Việc này không thỏa đáng, Lưu Sứ quân trấn thủ Tiểu Bái đã có nhiều xung đột với các tướng của Lã Bố, nếu Tống Hiến, Hầu Thành bất hòa với mấy người Quan Vũ, Trương Phi e rằng sẽ khiến lòng quân rối loạn. - Những lời này chẳng qua chỉ là mượn cớ, thực ra Tuân Du đến tận bây giờ vẫn nghi ngờ Lưu Bị.

Tào Tháo rất tôn trọng Tuân Du, chỉ nói:

— Công Đạt cũng quá cẩn thận rồi. - Sau đó không nhắc đến chuyện này nữa, ba người chỉ đối ẩm chúc rượu, chốc lát đã đến giờ châm đèn.

Bỗng nghe Hứa Chử báo:

— Trấn đông Tướng quân đến!

Lưu Bị quỳ ngoài trướng chắp tay thi lễ.

Tào Tháo hài hước nói:

— Mũi của Huyền Đức quả là thính, biết chúng ta ở đây ăn bào ngư, có phải muốn ăn chực không?

Lưu Bị tháo kiếm bước vào, chắp tay nói:

— Bỉ chức đã phái người lục soát khắp thành Hạ Bì, đồng thời phát lệnh truy nã khắp nơi nhưng vẫn chưa phát hiện được tung tích của tên thích khách, bỉ chức đến để bẩm báo với minh công.

— Ông vất vả rồi.

— Bỉ chức vô dụng, phụ lòng ủy thác của minh công.

Tào Tháo cười:

— Huyền Đức không nên tự trách mình. Chúng ta muốn tìm, hắn muốn trốn, không bắt được âu cũng là chuyện thường, mau lại đây cùng dùng bữa đi.

Lưu Bị từ chối:

— Trước mặt minh công đâu thể có chỗ ngồi của bỉ chức? Vốn dĩ không nên quấy rầy, chỉ là sợ trong lòng minh công lo lắng chuyện này nên mới vội vàng đến báo, bỉ chức thật không phải.

Tào Tháo cười rồi nói:

— Sao lại nói thế, việc quân là chuyện lớn, ai cũng giống như Huyền Đức thì còn gì bằng. Kêu ông ngồi ông cứ ngồi!

Lưu Bị không thể khước từ nên cung kính ngồi xuống bên cạnh, nhưng vẫn không dám ngồi gần bàn dùng bữa. Tuân Du vuốt râu nói:

— Chuyện hành thích lần này không thể khinh suất. Tiết Vĩnh đã thừa lúc sơ hở xông vào, ắt đã biết trước hành động của minh công, e rằng trong quân có gian tế của hắn, chưa biết chừng đằng sau có kẻ xúi giục.

Lưu Bị vội tiếp lời:

— Trương Liêu, Tang Bá vẫn chưa bắt được, liệu kẻ xúi giục đằng sau có phải là bọn họ?

Trần Đăng phản đối:

— Mấy người Trương Liêu, Tang Bá, Tôn Quan đó đều là những kẻ khí khái, sao có thể làm những việc hạ lưu đó? Ta dám lấy đầu bảo đảm tuyệt đối không phải là bọn họ.

Tào Tháo và Tuân Du nhìn nhau - Tại sao Trần Nguyên Long lại xem trọng đám người đó như vậy?

Lưu Bị lại nói:

— Là bọn họ cũng được, không phải là bọn họ cũng được, đám tiểu tặc ven biển Thanh, Từ này nhất định phải xử trí.

— Đúng! - Tào Tháo buông đũa, - Phải xử trí. Nhưng không nhất thiết phải tiêu diệt, ta thấy tốt nhất nên chiêu hàng bọn họ. Nếu bọn họ không muốn rời đi thì giao cho chức quan ở huyện, chỉ cần họ thừa nhận triều đình, không gây hại cho dân, giao cho họ quản lý vùng đất cũ thì có gì không được? Từ Châu nhiều lần gặp chiến loạn, lòng dân bất an, mấy người Tang Bá, Tôn Quan mặc dù xuất thân thấp kém, mang danh đạo tặc nhưng lại có thể chiếm giữ được toàn huyện trong nhiều năm như vậy, ắt đã có được lòng dân. - Nói xong ông lại gắp thêm một miếng bào ngư, món này giống như cá muối, mặc dù ngửi có mùi tanh nhưng khi cho vào miệng lại rất thơm.

Mối lo nhất trong lòng Tào Tháo vẫn là Viên Thiệu, chiến sự ở Hà Bắc không biết đến khi nào mới kết thúc, nhưng lại không có thực lực để đọ sức với đám thổ phỉ ven biển. Nếu có thể nhanh chóng chiêu hàng thì càng dễ dàng thoát thân, chuẩn bị bố trí phòng ngự ven sông ở hai châu Dự, Duyện.

Trần Đăng mặc dù không biết Tào Tháo đang nghĩ gì nhưng cũng đoán được ông ta đang muốn nhanh chóng rời khỏi Từ Châu:

— Minh công quay về Hứa Đô, đã chọn được người nào để quản lý Từ Châu hay chưa?

Vấn đề này Tào Tháo vẫn chưa quyết định, ông hỏi lại:

— Nguyên Long có ai muốn tiến cử?

Trần Đăng chỉ tay vào Lưu Bị:

— Xa tận chân trời, gần ngay trước mắt! Huyền Đức ở Từ Châu đã từng nhận lời trăng trối của Đào Khiêm, nếu để ông ấy làm Thứ sử Từ Châu thì không còn phải lo lắng về phía đông nữa.

Tào Tháo vẫn chưa tỏ rõ ý mình thì Tuân Du chen vào:

— Không được, không được! Lưu Bị đã là Châu mục Dự Châu, làm sao có thể hạ xuống làm Thứ sử? Việc này quá thiệt thòi cho

ông ấy. - Châu mục Dự Châu chẳng qua chỉ là chức suông hữu danh vô thực. Thứ sử Từ Châu mặc dù thấp hơn châu mục một bậc nhưng lại thoát khỏi sự quản lý trực tiếp của Hứa Đô. Tuân Du ngoài mặt có vẻ nghĩ thay cho Lưu Bị, nhưng thực chất là không yên tâm về ông ta.

Lưu Bị vừa được Trần Đăng nhen nhóm hy vọng thì ngay lập tức bị Tuân Du giội cho gáo nước lạnh, ông tỏ vẻ trung thực:

— Quân sư nói đúng, tại hạ tài lực kém cỏi, vẫn nên quay về Hứa Đô bảo vệ kinh sư.

Tào Tháo chỉ cười ôn hòa với Lưu Bị rồi quay sang hỏi Tuân Du :

— Theo quân sư thấy, người nào có thể đảm nhiệm chức Thứ sử Từ Châu?

Tuân Du nổi tiếng là người kín miệng, ông ta không muốn nói đến vấn đề này trước mặt Trần Đăng và Lưu Bị, chỉ mượn cớ nói:

— Hiện nay, vẫn chưa bình định xong bọn cát cứ ở ven biển, nói đến việc này e rằng vẫn sớm. Chi bằng quay về kinh sư nghe ý kiến của quan Thượng thư, có lẽ quan Thượng thư cũng đã chọn được người nào đó chưa biết chừng.

Sở dĩ Trần Đăng đến dâng thức ăn là muốn nhân cơ hội nghe ngóng động hướng sau này của Từ Châu. Nhưng hai vấn đề liên tiếp đều bị Tuân Du đón đầu nên vô cùng khó chịu, ông cạn nốt chỗ rượu trong chung rồi đứng dậy cáo lui. Lưu Bị cũng vội vàng đứng dậy theo. Tào Tháo không giữ, chắp tay trả lễ rồi sai Hứa Chử thay mình tiễn họ.

Bọn họ vừa đi thì Tuân Du ngay lập tức đổi giọng:

— Minh công đáng lẽ không nên giữ họ lại dùng bữa.

— Đều đã quy thuận triều đình, có gì mà không được? - Có lẽ vì rượu ngon đồ ngon mà lần này Tào Tháo có phần tùy tiện.

Tuân Du khuyên bảo hết nước:

— Trần Nguyên Long chiếm cứ Quảng Lăng, nắm trong tay hàng ngàn binh lính, Lưu Huyền Đức tráo trở bất thường, tốt nhất vẫn nên đề phòng đối với hai người này.

Tào Tháo hơi cười cười, còn chưa nghĩ được nhiều thì bỗng nghe thấy một giọng trẻ trung ở ngoài trướng phụ họa theo:

— Lời quân sư nói rất đúng, hai người này không thể hoàn toàn tín nhiệm. - Quách Gia ung dung bước vào.

— Phụng Hiếu giờ này đến đây, hẳn là Hà Nội lại có mật báo? - Tuân Du hỏi, giọng căng thẳng.

Quách Gia đỏ mặt cười trừ:

— Không có không có, chỉ là có chút chuyện riêng muốn bẩm với chúa công... - Tào Tháo muốn gặp Đỗ thị - người thiếp của Tần Nghi Lộc, sai Quách Gia bí mật đưa nàng ta vào doanh trại, việc này không tiện để Tuân Du biết.

Tuân Du nghe giọng anh ta như muốn mình tránh đi nên trong lòng cảm thấy không vui. Quách Gia mặc dù chỉ là quân sư Tế tửu nhưng thực tế lại được ưu ái hơn mấy người Trương Kinh, Từ Đà, Võ Chu. Tên tiểu tử này phong lưu ngang ngạnh, giỏi xu nịnh, chiếm được lòng tin của Tào Tháo, ở Hứa Đô làm không ít việc hại người lợi ta. Tuân Du nghĩ tối nay Quách Gia lại muốn nịnh nọt gì đó, bèn nói với giọng đầy vẻ giáo huấn:

— Phụng Hiếu à, trong doanh trại những việc không quan trọng thì không nên nói nhiều, trời đã tối rồi, chớ quấy rầy chúa công nghỉ ngơi.

— Vâng vâng vâng! - Quách Gia vâng dạ liên hồi,

— Chúa công, tại hạ xin cáo lui. - Tuân Du thi lễ, - Nhưng tại hạ có lời xin chúa công suy xét, với đám thuộc hạ, bá quan, chúa công nên đối đãi bình đẳng, chớ bên trọng bên khinh mà khiến kẻ dưới bàn ra tán vào.

Tào Tháo thấy Tuân Du hiểu lầm, chỉ thầm bật cười mà không tiện nói thẳng:

— Lời của quân sư ta đã ghi nhớ, nếu có kẻ muốn trục lợi từ lão phu, ta sẽ đánh cho hắn một trận. - Nói rồi quay sang lườm Quách Gia.

Tuân Du mỉm cười bước ra, Tào Tháo tiễn ra khỏi trướng, sai Hứa Chử đích thân soi đèn rồi đứng nhìn đến khi bóng Tuân Du khuất hẳn. Sau đó Tào Tháo quay đầu hỏi:

— Đỗ thị đã đưa đến chưa?

Quách Gia nói nhỏ:

— Tên bị cắm sừng Tần Nghi Lộc làm việc cũng rất cẩn thận, hắn điều một cỗ xe ngựa đi vào từ cửa bên, đã đưa đến giường của chúa công mà thần không biết, quỷ không hay.

Tào Tháo gật đầu hài lòng:

— Tốt, tốt. Ngươi đã thấy dung mạo của nàng ta chưa?

— Thứ chúa công yêu thích, tại hạ nào dám tùy tiện nhìn.

— Hừ! Không thể nói như thế. Người thiếp dâm đãng này của Tần Nghi Lộc há có thể làm vẩn đục lão phu? Ta chẳng qua cũng vì hiếu kỳ, muốn nhìn một cái thôi.

Quách Gia thấy Tào Tháo giả vờ đoan chính, hài hước nói:

— Chỉ nhìn ngắm cũng được, có điều chúa công bận rộn việc quân, chớ nên vất vả quá độ.

Tào Tháo thấy lời Quách Gia có ý, bất giác cười khì khì, nhưng ngay sau đó nghiêm mặt nói:

— Việc này không được ăn nói lung tung, truyền ra ngoài khiến người ta bàn ra tán vào sẽ không hay. Đặc biệt là cha con Trần Nguyên Phương vẫn còn ở trong doanh trại, nếu bọn họ biết được há chẳng phải xem thường Tào mỗ ta hay sao?

— Chúa công cứ yên tâm, ngoài Tần Nghi Lộc và mấy tên lính thân cận, không ai biết hết.

Tào Tháo yên tâm nói:

— Tốt, lão phu phải mở rộng tầm mắt, rốt cuộc người đàn bà khiến cả Lã Bố, Quan Vũ hồn siêu phách lạc kia nom như thế nào.

Quách Gia tự tay cầm đèn đưa Tào Tháo về tẩm trướng. Hai người một đi trước một đi sau vòng qua trại cửa sau, thấy vệ binh trước cửa trướng đã tản hết, bên ngoài chỉ có một cỗ xe ngựa thô sơ. Tần Nghi Lộc im lặng quỳ ở cạnh xe chờ nghênh đón. Người hắn run cầm cập, chắc là đã quỳ lâu trong gió lạnh. Thấy Tào Tháo về, hắn ta vội vã niềm nở:

— Tiểu nhân tham... tham khiến chúa công! - Cái miệng lanh lợi thường ngày của Tần Nghi Lộc giờ cũng tê cứng vì lạnh.

Dưới ánh đèn yếu ớt, Tào Tháo quan sát tên tiểu nhân vô sỉ ấy. Lông mày đá xéo, mắt ti hí, mũi diều hâu, miệng củ ấu, khúm núm quỵ lụy, mặt đầy nếp nhăn, vài ba sợi râu đã bạc trắng gần hết. Tên tiểu nhân này từ xưa đến nay lúc nào cũng tham lợi quên nghĩa, chỉ dựa vào nịnh nọt để kiếm kế sinh nhai. Lăn qua lăn lại hết chủ nọ đến chủ kia, cuối cùng lăn đến bước đường như ngày hôm nay, ngay cả vợ mình cũng trở thành công cụ tiến thân, thật vừa đáng buồn, đáng cười lại đáng thương!

Việc đã đến ngày hôm nay, Tần Nghi Lộc cũng không còn coi trọng thể diện của bản thân, hắn ta thì thầm:

— Chớ bỏ qua thời khắc đẹp nhất của mỹ nhân, chúa công hãy mau vào trong nghỉ ngơi...

Hy sinh thê thiếp, nịnh nọt bề trên, con người sao có thể vô sỉ đến bước này? Tào Tháo đột nhiên nổi giận, cho hắn một cái bạt tai. Cú đánh dứt khoát, vang lảnh khiến năm đầu ngón tay in hằn lên khuôn mặt Tần Nghi Lộc. Nhưng hắn ta không dám đưa tay lên xoa, chỉ cắn răng, gượng cười:

— Tiểu nhân có chỗ nào không phải, chúa công cứ đánh cứ mắng nhưng chớ nên hiểu lầm tấm lòng trung thành của tiểu nhân...

Lại một tiếng bốp, Tào Tháo thưởng thêm cho hắn ta một cái bạt tai. Tần Nghi Lộc không hề tức giận mà vẫn cười xiểm nịnh:

— Tiểu nhân đánh không dám trả, mắng không dám cãi...

Tào Tháo càng tức giận, tóm chặt lấy cổ áo của Tần Nghi Lộc, liên tiếp bốp bốp bốp bốp bốp bốp sáu cái bạt tai vào mặt hắn ta.

Tần Nghi Lộc hoa mày chóng mặt, đất trời điên đảo, hai má sưng phù, khóe miệng rớm máu. Nhưng hắn ta cũng chỉ lờ đờ trong phút chốc, sau đó lại nhanh chóng tươi cười:

— Tiểu nhân đáng đánh, tiểu nhân đáng đánh! Chỉ cần ngài chịu thu nhận tiểu nhân, hằng ngày chịu đánh cũng không hề gì...

Tào Tháo sững người, lắc đầu bất lực, đánh tên đầy tớ này cũng chẳng ích gì, nô tài mãi mãi chỉ là nô tài. Tần Nghi Lộc từ lâu đã không còn biết thế nào là liêm sỉ, hổ thẹn rồi! Tào Tháo thở dài, chậm rãi nói:

— Họ Tần kia, từ nay về sau Đỗ thị không còn bất cứ quan hệ gì với ngươi nữa, ta sẽ chọn người khác kết duyên với nàng ta, nếu ngươi còn dám đến quấy nhiễu, ta sẽ lột da ngươi!

Tần Nghi Lộc quệt vết máu ở khóe miệng rồi cười nói:

— Đỗ thị từ lâu đã không còn quan hệ với tại hạ, chúa công cứ yên tâm! - Hắn ta đã từng phụng lệnh Lã Bố đi liên lạc với Viên Thuật, Viên công một lòng muốn làm hoàng đế, khua môi múa mép nịnh nọt ông ta rất dễ. Trong lúc cao hứng, ông ta đã gả con gái họ hàng Lưu thị làm thiếp cho hắn. Tần Nghi Lộc không dám chậm trễ, lập tức cắt đứt quan hệ vợ chồng với Đỗ thị, sau đó Lã Bố chiếm đoạt Đỗ thị trong một thời gian dài.

Tào Tháo thấy bộ mặt đáng ghét của Tần Nghi Lộc, im lặng hồi lâu rồi nói:

— Cũng được, lão phu tha cho cái mạng chó này của ngươi.

— Đa tạ chúa công! Đa tạ chúa công! - Tần Nghi Lộc liên tiếp khấu đầu, - Có phải tiểu nhân vẫn được quay về phủ hầu hạ ngài?

— Đừng hòng! Thứ bỉ ổi như ngươi cũng xứng đến phủ hầu hạ ta sao? - Tào Tháo phất ống tay áo.

— Tấm lòng trung của tiểu nhân đối với ngài có nhật nguyệt chứng giám... - Tần Nghi Lộc kéo vạt áo của Tào Tháo khẩn khoản thề thốt.

— Buông ra! - Tào Tháo đá văng Tần Nghi Lộc sang một bên - Lão phu thà nghe tiếng lừa kêu còn hơn nghe cái miệng thối của ngươi, ngươi cút đi cho ta!

— Không không không! - Tần Nghi Lộc hao tâm tổn sức là muốn mưu cầu tiền đồ, sau này tiếp tục dối trên lừa dưới, tác oai tác quái, nếu Tào Tháo tống cổ hắn đi như vậy, há chẳng phải những lời nịnh bợ, nhẫn nhịn chịu đánh khi nãy đổ xuống sông xuống biển cả sao? Hắn ta mặc cho Tào Tháo đá, vẫn cứ kéo chặt vạt áo nài nỉ, - Ngài thương tiểu nhân, cho tiểu nhân một chức quan nhỏ như hạt vừng cũng được... Nể tình tiểu nhân năm xưa xuất binh thả ngựa cùng ngài...

Tào Tháo đã ngấy đến tận cổ:

— Buông ra! Không buông ta sai người đánh đuổi ngươi đi đấy! - Dù nói như vậy nhưng lúc này không thể giết cũng không thể đuổi, nửa đêm canh ba làm ầm lên, ngày mai toàn doanh sẽ biết chuyện.

Quách Gia vẫn suy nghĩ thấu đáo, nhắc nhỏ bên tai Tào Tháo:

— Chúa công tuyệt đối không được thả hắn về quê. Nếu con người này đi khắp nơi rêu rao chuyện Đỗ Thị, há chẳng phải vấy đục thanh danh của ngài hay sao? Chi bằng cho hắn một chức quan nhỏ, sau này nếu hắn dám nói xằng nói bậy, lúc đó lấy mạng hắn cũng không khó.

— Cũng có lý... - Tào Tháo gật đầu, thở hắt ra rồi nói:

— Họ Tần kia, nể tình Phụng Hiếu, ta sẽ thưởng cho ngươi một chức quan. Huyện Trật đang thiếu Huyện lệnh, ngươi hãy đến đó đi.

Tần Nghi Lộc kêu than trong bụng - huyện Trật ở nước Bái, Dự Châu, rất gần quê hương Tào Tháo. Nay người nắm binh quyền trong triều đình trên có tướng soái, dưới có vệ binh, non nửa là người nước Bái, làm một chức Huyện lệnh nhỏ bé ở đó cũng không ngóc đầu lên được. Nhưng cái mạng còn chẳng dễ gì, tiếp tục van lơn chỉ sợ Tào Tháo nổi giận, chỉ đành khấu đầu:

— Đa tạ ân điển của Tào công.

— Ta cảnh báo ngươi trước, năm xưa ta làm Huyện lệnh thế nào ngươi cũng đã tận mắt thấy, phải noi theo gương của ta. Nếu ngươi nhận hối lộ, đàn áp dân chúng thì cứ liệu cái đầu trên cổ ngươi!

— Tào công yên tâm, tiểu nhân nhất định sẽ quản lý huyện Trật đêm ngủ không cần đóng cửa, của rơi trên đường không nhặt.

— Ngươi có bản lĩnh đó hả? Cút cút cút! Đừng để ta thấy mặt ngươi! - Tào Tháo đã chán ngấy cái bộ dạng của hắn.

— Khoan đi! - Quách Gia ngăn lại nói, - Tần Nghi Lộc là người quy hàng, cần phải có gia quyến vào kinh mới có thể làm quan địa phương.

Tần Nghi Lộc định nói “vợ tôi đã đưa đến chỗ Tào công rồi”, nhưng vừa rồi đã hứa không còn bất cứ quan hệ gì với Đỗ thị nên không thể lấy lý do này nữa. Hắn ta liền cười lấy lòng:

— Tiểu nhân có một đứa con trai, là con của Đỗ thị sinh ra, để cho mẹ con nó ở lại trong kinh cũng tốt. Tiểu tử này sẽ trung thành

tuyệt đối với ngài, nếu nó làm gì có lỗi xin ngài cứ việc xử tử tên tiểu súc sinh đó, để tại hạ tuyệt hậu cũng được!

— Nó là tiểu súc sinh, vậy người là thứ gì? - Tào Tháo cười khẩy - Tên này có thể đổi bất cứ giá nào để được làm quan. Vợ nói không cần là không cần, ngay cả cốt nhục tình thân cũng ném cho người khác tùy ý định đoạt. Dù có nhờ vào chức quan nhỏ sống lay lắt cũng có ý nghĩa gì? Càng nghĩ càng thấy tên đầy tớ này thật khó coi hết mức, ngay cả một câu cũng chẳng buồn nói với hắn nữa, Tào Tháo phất ống tay áo đuổi:

— Mau cút đi!

— Vâng! - Tần Nghi Lộc vẫn rất nghe lời, lổm nhổm bò dậy thật nhanh rồi lủi đi.

Tào Tháo nhìn theo bóng Tần Nghi Lộc, ngán ngẩm thở dài:

— Hắn ta vốn là một tên quan nhỏ trong cửa bắc thành Lạc Dương, lúc đầu theo ta còn có chút khí khái, nhưng thói đời càng đục càng vô liêm sỉ, nay suy bại đến bước này, lão phu cũng vừa thương vừa giận!

Quách Gia mỉm cười:

— Bước dưới chân đều do mình đi, bản thân hắn ta không vươn lên cũng không thể trách thói đời tốt xấu. Cho dù sinh vào thời thái bình, tiểu nhân vô sỉ đâu đâu chẳng có, từ xưa đến nay đã bao giờ thiếu kẻ dối trên lừa dưới?

— Hắn ta đã bất chấp liêm sỉ mà sống như vậy thì mặc hắn ta đi. - Tào Tháo thư thái, dặn dò Quách Gia, - Phụng Hiếu, ta vào xem mỹ nhân dung mạo ra sao, một chốc rồi thả nàng ta về, ngươi ở ngoài canh gác không cho người khác quấy rầy.

— Vâng. - Quách Gia đáp lời rồi lui đến cửa trướng, trong lòng cười thầm: “Một chốc say đắm rồi há có thể thả nàng ta về?”

Tấm rèm xanh trong tẩm trướng đang buông rủ, có một luồng ánh sáng yếu ớt lọt qua kẽ hở. Tào Tháo sợ người đẹp kinh sợ nên nhẹ nhàng hắng giọng báo trước, sau đó mới từ từ vén rèm bước vào, ngẩng đầu nhìn thấy bên trong có hai người phụ nữ đang ngồi. Một là bà vú theo hầu, trên người mặc bộ cánh bằng vải thô, trong

lòng đang ôm một đứa trẻ khoảng một hai tuổi. Tào Tháo ngước mắt nhìn người phụ nữ còn lại, ánh mắt chăm chú mãi không rời.

Đỗ thị tuy đã gần ba mươi nhưng dung mạo xuân sắc ngời ngời, vượt xa một thiếu nữ tuổi vừa đôi mươi. Vóc dáng nàng không cao, dáng điệu thướt tha đoan trang. Mái tóc dài đen mượt búi gọn phía sau, điểm xuyết thêm những món đồ trang sức lấp lánh tựa hồ những ngôi sao nhỏ, làm tôn lên vẻ đẹp thanh tú, mềm mại của mái tóc. Khuôn mặt trái xoan, làn da trắng ngần, phù dung diễm lệ, đào mận khoe sắc. Hai đường mày thanh thoát đen láy, uyển chuyển tựa như lá liễu non trêu ghẹo lòng người, lại tựa hồ như nét trăng non lưỡi liềm mới nhú trong đám mây xanh, khiến lòng người bối rối. Đôi mắt to tròn cùng hàng mi dài cong vút, long lanh tựa nước hồ thu. Sống mũi cao thanh thoát, đôi môi chúm chím thoa màu son anh đào tươi tắn cùng với chiếc cằm nhỏ yêu kiều. Đôi tai tròn đầy với đôi trang sức bằng phỉ thúy đài các...

Người đàn bà này vốn là báu vật của thế gian. Để lấy lòng Tào Tháo, Tần Nghi Lộc đã cướp trang sức xiêm y của Nghiêm thị, vợ Lã Bố để trang điểm lộng lẫy cho Đỗ thị: Đầu cài trâm vàng cánh phượng mà Bao Tự từng dùng, trên người khoác bộ xiêm gấm trăm hoa rực rỡ Đát Kỷ từng mặc, eo quấn chiếc váy bông màu bích của Tây Thi, tay nhón chiếc khăn lụa mềm mại của Câu Dực phu nhân, đôi má thoa phấn thơm mê đắm của Ly Cơ, chân mang đôi hài gấm thêu uyên ương mà Triệu Phi Yến từng nhảy múa. Vẻ đẹp của nàng hoa nhường nguyệt thẹn, thật là một tuyệt sắc giai nhân.

Đỗ thị thấy một người đàn ông trung tuổi khăn áo chỉnh tề bước vào, đoán định người này chính là Tào Tháo. Thấy ông ta chăm chú nhìn mình, nàng vừa xấu hổ vừa lúng túng, không tiện hành lễ, chỉ đứng dậy thướt tha mấy bước, nhún người nói mấy câu cát tường rồi lại cúi đầu không nói.

Tào Tháo đã phỉ nhổ con người Tần Nghi Lộc, coi thê thiếp của mình là thứ dơ bẩn dâm đãng, có điều vì cảm thấy hiếu kỳ nên muốn ngắm người đàn bà khiến cho vô số nam tử hồn siêu phách lạc kia có dung mạo ra sao, đợi sau khi nhìn qua sẽ ban tặng cho Quan Vũ. Nào ngờ vừa trông thấy mỹ nhân, Tào Tháo bỗng cảm thấy tinh thần phơi phới, toàn thân dễ chịu, lãng quên tất cả. Tào

Tháo rảo bước đến trước bàn, nhấc cây đèn dầu, khẽ nâng cằm của Đỗ thị lên để quan sát kỹ hơn - người đẹp dưới ánh đèn, càng ngắm càng mỹ miều. Nhưng không hiểu tại sao, đôi mày của Đỗ thị hơi chau lại, hai mắt vô hồn trống rỗng như có ý oán hận bi ai, có điều tâm thái đó càng khiến nàng thêm phần kiều diễm.

Tào Tháo tròn mắt há miệng, nước miếng xém chút nữa đã rớt ra ngoài, quả đúng là sắc đẹp khiến người ta hồn siêu phách lạc! Lặng người một lúc, Tào Tháo mới ngộ ra mình đã thất thố, ông nhẹ nhàng đặt cây đèn xuống, chợt nhớ đến bài ca Lý Diên Niên tiến cử em gái liền lẩm nhẩm ngân nga:

— *Phương Bắc có một giai nhân, dung nhan tuyệt thế cõi trần chỉ riêng. Liếc nhìn thành quách ngả nghiêng, liếc nhìn lần nữa nước liền lung lay. Chẳng màng thành đổ nước lay, giai nhân có dễ gặp hoài được sao?* - Ngâm xong, Tào Tháo đưa hai tay bế Đỗ thị lên giường, thở dài nói, - Một tuyệt thế giai nhân như nàng lại rơi vào tay tên tiểu nhân bỉ ổi Tần Nghi Lộc, lại bị Lã Bố chiếm đoạt làm nhục, thật là hồng nhan bạc mệnh.

Đỗ thị cúi đầu không nói. Đối với người chồng trước nàng quả đúng là căm hận thấu trời, nhưng lại không hề căm ghét Lã Phụng Tiên, thậm chí tình cảm còn rất sâu nặng.

— Tục ngữ có câu “Nam nhân sợ làm nhầm nghề, nữ nhân sợ lấy nhầm chồng”, Vương Tư Đồ mặc dù là một lương thần nhưng lại quá tuyệt tình, đang tâm gả nàng cho tên vô lại Tần Nghi Lộc, đúng là minh châu rơi vào chỗ tối! - Vừa nói Tào Tháo vừa kéo mạnh bàn tay nàng, đôi bàn tay búp măng mềm mại càng khiến ông ta không thể kiềm chế.

Đỗ thị muốn giãy ra nhưng cảm thấy những ngón tay của Tào Tháo như những chiếc móc sắt kiên cố không tài nào thoát ra khỏi, chúng đang vuốt qua vuốt lại cổ tay trắng như tuyết của nàng. Bỗng chốc tâm hồn nàng trở nên nguội lạnh - Hồng nhan bạc mệnh lại gặp phải một tên háo sắc!

Tào Tháo bản tính phong lưu háo sắc, mấy tháng nay ở trong doanh trại đã quên mất mùi vị đàn bà. Vốn dĩ trong lúc bụng đói chọn bừa thức ăn, huống hồ ngay lúc này lại có món ăn ngon và đẹp lạ đến vậy! Tào Tháo sớm đã quên mất tên vô lại Tần Nghi Lộc,

cũng không cần thể diện Tam công, lại càng vứt bỏ lời hứa với Quan Vũ! Ông ta áp sát Đỗ thị, vòng tay qua eo nàng, vểnh râu định hôn nàng.

— A! - Đỗ thị đẩy Tào Tháo ra, nàng ôm chặt vạt áo trước ngực khẩn thiết nói, - Nô gia đã có con, xin minh công tự trọng!

Lúc này Tào Tháo nào buồn để ý Sứ quân có vợ, La Phu có chồng, nhưng cảm thấy trong lời nói của nàng toát lên phẩm tiết thanh cao, khiến toàn thân càng nóng bừng khó cưỡng. Tào Tháo quyết cởi bỏ đai áo, liếc mắt nhìn Đỗ thi. Đỗ thị thấy ánh mắt của lão già này tựa như con côn trùng hút máu, nàng biết ông ta là Tam công triều đình, không thể đắc tội, bèn vội vàng hạ giọng:

— Nô gia đã có con, xin minh công tự trọng.

— Hả? - Tào Tháo quay đầu, vẫy tay gọi bà vú đứng cạnh, - Bế đứa bé lại đây ta xem.

Bà vú sợ hãi bước tới gần, Tào Tháo vén khăn thấy một đứa bé trắng trẻo, đáng yêu đang chu cái miệng nhỏ xinh ngủ ngon lành. Tào Tháo bất giác cảm thấy mến đứa bé, đưa tay vuốt nhẹ đôi má phúng phính. Đỗ thị lo lắng cho con trai, liền nói:

— Tiểu nhi A Tô mới được hai tuổi, khẩn xin minh công để nó ngủ.

— A Tô... Tên đầy đủ là gì?

— Là Tần Lãng.

Trong lòng Tào Tháo sinh nghi: “Cốt nhục của Tần Nghi Lộc lại có tướng mạo đẹp như thế này sao? Đứa trẻ này có phải là của Lã...” Có lẽ là do nghi ngờ, Tào Tháo càng nhìn càng cảm thấy giống, đột nhiên ông ta đưa tay định bóp cổ đứa bé!

Đỗ thị chăm chăm nhìn Tào Tháo, cả đời này nàng đã chịu khổ quá nhiều vì đàn ông, trái tim đã nguội lạnh từ lâu, nếu không phải vì đứa con không thể nói rõ là mang họ Lã này, nàng đã treo cổ tự vẫn rồi. Đứa con là chỗ dựa duy nhất của Đỗ thị, nếu Tào Tháo hại chết đứa bé này, nàng cũng không quan tâm ông ta có thế lực lớn đến đâu, thân phận cao như thế nào mà liều mạng với ông ta! Nhưng Tào Tháo nhìn đứa bé hồi lâu rồi từ từ rút tay lại, ra hiệu cho bà vú bế đứa bé lui xuống, ông ta mỉm cười kỳ quái rồi nói:

— Đứa bé này thật khiến cho người ta yêu mến, nhưng Tần Nghi Lộc đã vứt bỏ nàng, cốt nhục này hắn ta cũng không cần. Cô nhi quả mẫu hai người định sống thế nào?

Đỗ thị im lặng không nói.

Tào Tháo đột nhiên đưa tay ôm cơ thể mỹ miều của Đỗ thị vào lòng, mân mê mái tóc của nàng rồi nói:

— Lão phu thân là Tam công triều đình, dưới một người trên vạn người, nếu nàng theo ta về Hứa Đô thì nửa đời còn lại không phải lo cơm ăn áo mặc, cũng chẳng ai dám ức hiếp hai mẹ con nàng... - Lời chưa nói xong, Tào Tháo đã ấn Đỗ thị xuống giường, cuống quýt cởi đai áo nàng.

— Không, không!... - Đỗ thị yếu ớt giãy giụa, làm sao có thể đẩy được người đàn ông khỏe mạnh kia ra? Trong chốc lát, Đỗ thị đã bị Tào Tháo lột sạch xiêm y, những giọt nước mắt bất lực ứa ra, - Tùy ngài... nhưng xin ngài hứa với nô gia một việc.

Tào Tháo đang điên cuồng trên bờ ngực mềm mại của mỹ nhân, hổn hển nói:

— Đừng nói là một chuyện, mười chuyện cũng có gì khó?

Đỗ thị khóc lóc nói:

— Lã Bố chết chỉ để lại một người con gái, phu nhân Nghiêm thị lại đối xử với nô gia tình như tỷ muội, khẩn xin minh công đối xử rộng lượng với mẹ con họ...

— Việc đó có gì khó? Kẻ đầu sỏ đã chết, gia quyến không cần xét đến, đón vào Hứa Đô cung cấp lương thực tiền bạc, tất cả là nể mặt nương tử nàng rồi. - Nói đoạn, Tào Tháo cuống quýt cởi đôi vớ của Đỗ thị, nắm chặt những ngón tay búp măng của nàng...

Đứa bé đang ngủ bị giật mình tỉnh giấc, gồng cổ lên khóc. Bà vú cũng sợ hãi, sắc mặt nhợt nhạt, không ngờ rằng một vị quan nhất phẩm đương triều lại có thể làm một chuyện như vậy. Cạnh giường ngay cả một chiếc màn rèm cũng không có, chuyện như vậy thấy ngay trước mắt há không xấu hổ, nhục nhã hay sao? Thời tiết đang trong mùa đông rét đậm, hơn nữa lại đang ở trong doanh trại nên bà vú không thể ôm đứa bé chạy ra ngoài trong đêm, chỉ biết chui trong

góc bàn khóc lóc sợ sệt, cúi đầu dỗ dành Tần Lãng đang giật mình kinh sợ...

Trong tẩm trướng, cảnh tượng mèo mả gà đồng cũng thật náo nhiệt, xung quanh không có lấy một vệ binh - Quách Gia đã sớm điều động binh sĩ canh phòng ở cổng doanh trại, đến Hứa Chử cũng bị ngăn lại. Đứng trong gió lạnh gào rít đã lâu, thấy bức rèm trong tẩm trướng vẫn rủ, đoán chắc đại sự đã thành, Quách Gia cảm thấy vừa vui sướng lại vừa nực cười, anh ta dặn dò vệ binh đổi ca canh giữ, nói với Hứa Chử hai ba câu rồi quay về trướng nghỉ ngơi.

Bỗng nhiên có một bóng người lao đến từ trong bóng tối, luôn miệng hét:

— Đại hỷ đại hỷ! - Chính là Tần Nghi Lộc, - Việc quân có tin vui, tại hạ vội vã chạy lại bẩm báo cho Tào công biết.

Quách Gia cười khẩnh:

— Tần Huyện lệnh, cho dù việc quân có tin thắng trận, há đến lượt ông báo với chúa công sao?

Nói cũng có lý, Tần Nghi Lộc nhận chức Huyện lệnh huyện Trật, trong lòng không cam. Vừa rồi nghe được tin vui liền chạy trước Vương Tất đến thông báo, muốn nhân cơ hội này để tiếp tục nịnh nọt, mặt dày cầu xin Tào Tháo đổi chức vị cho hắn. Thấy Quách Gia nói toạc móng heo, Tần Nghi Lộc vội vàng cười xòa:

— Quách Tế tửu, chúng ta sau này còn phải gặp nhau nhiều, ngài châm chước cho!

— Hừ! - Quách Gia lườm hắn một cái, - Rốt cuộc là có tin vui gì, nói ta nghe thử xem.

— Tên Trương Liêu kia chạy về từ Đông Hải ngay trong đêm, tự trói hai tay đầu hàng quân ta!

— Trương Liêu đầu hàng?! - Quách Gia nghe tin vui không khỏi sung sướng, - Quá tốt, người này mà đầu hàng thì việc ở Từ Châu đã xong.

— Tào công uy lực thần kỳ, thiên hạ vô địch, tên thất phu Trương Liêu nào dám châu chấu đá voi? - Tần Nghi Lộc vẫn không quên tâng bốc, - Chư vị hãy để ta vào báo tin này!

— Bây giờ e rằng không tiện lắm... - Quách Gia thấy bộ dạng tranh công của Tần Nghi Lộc càng cảm thấy chướng mắt, lại nghĩ đến việc ban ngày khi Tào Tháo đang cưỡi ngựa Xích thố hắn ta đã ngăn cản mình báo cáo việc quân, liền học theo giọng điệu của hắn, - Tần Huyện lệnh, ông vội gì chứ? Việc quân mặc dù gấp cũng không quan trọng bằng lúc này. Chúa công đang cưỡi ngựa rất vui mà!

— Ha ha ha!... - Đám lính đứng bên cạnh nghe xong ai nấy đều ngửa mặt lên trời cười ha hả.

Hứa Chử giơ thanh mâu dài cầm trong tay xông đến mắng chửi:

— Tên mặt dày họ Tần kia, thông báo việc quân không phải là phận sự của nhà ngươi, mau cút đi cho ta! Không đi là ta cho ngươi một nhát đấy!

Tần Nghi Lộc sợ hãi ôm đầu chạy, chẳng ngờ vừa dâng vợ vừa nịnh nọt chỉ đổi lại một chức Huyện lệnh bị khinh bỉ, thật đúng là lỗ vốn nặng. Hắn ta chán nản quay về lều của mình, muốn chửi mắng vài câu để hả giận nhưng lại nghĩ nô tài phải đúng phận nô tài, đối với Tào Tháo nên quỳ bái thành kính, há có thể mắng chửi ông ta sau lưng? Vậy nên hắn ta chỉ dám chửi thầm tổ tông tám đời nhà Quách Gia!

HỒI THỨ 67

Bình định Từ Châu, Tào Tháo và thổ hào xưng huynh gọi đệ

Trương Liêu quy hàng

Hay tin Trương Liêu tự trói gập cánh khuỷu tới doanh trại đầu hàng, Tào Tháo mừng rỡ bật dậy như tôm, lập tức đẩy Đỗ thị sang một bên. Ông ta tuy mê mỹ nữ, song vẫn trọng giang sơn, vội vã gọi Quách Gia đuổi Đỗ thị đi ngay lập tức, chỉnh đốn lại mũ áo thăng trướng ngay trong đêm.

Xe ngựa Đỗ thị vừa đi khỏi, trong doanh trại trung quân đèn đuốc lập tức được thắp sáng trưng như ban ngày, đám đại tướng chủ chốt Vu Cấm, Lạc Tiến, Từ Hoảng, Chu Linh, Lý Điển, Lã Kiền, Lộ Chiêu đầu đội mũ khôi, mình bận giáp sắt lũ lượt tới trợ uy. Tào Tháo ngồi uy nghiêm trong trướng trung quân, truyền tội tướng Trương Liêu vào.

Một lát sau, đám lính đẩy vào một kẻ cao lớn nhưng sắc mặt vàng vọt, trán cao, miệng rộng, tai to cụp về phía ngực, cằm chìa ra ngoài giống như lưỡi xẻng, chòm râu dài xoăn tít lòa xòa trước ngực, thật đúng là cốt cách của một hổ tướng. Tuy nhiên chỉ thấy hắn mặt mày bi thương rầu rĩ, hai tay bị trói quặt phía sau, chân bước loạng choạng tiến vào trong trướng, đứng trơ ra không chịu quỳ xuống.

Vu Cấm quát lớn:

— Quỳ xuống!

— Chớ làm khó người ta... - Tào Tháo đang phấn khởi trong lòng, xua xua tay, - Người kia có phải là Trương Văn Viễn, năm xưa tới Tịnh Châu lập nghiệp?

— Chính là tội tướng. - Giọng Trương Liêu như tiếng chuông ngân, rất mực uy nghiêm.

— Ta muốn biết, kẻ nào đã trói ngươi?

— Tội tướng thân là kẻ phản nghịch của triều đình đã tự trói mình.

— Kẻ nào khuyên ngươi tới doanh trại nhận tội?

— Chẳng ai thuyết phục, tội tướng tự tới.

Tào Tháo nghe vậy lấy làm phấn khởi:

— Nếu đã như vậy, quân sĩ đâu mau cởi trói cho hắn.

— Không cần thiết! - Trương Liêu ngẩng phắt lên, - Khẩn cầu minh công hãy chặt đầu tướng mỗ!

— Hả?! - Tào Tháo sửng sốt, - Tướng quân bỏ chỗ tối tới chỗ sáng, lão phu sao có thể giết chứ?

Trương Liêu thở dài, nói:

— Mạt tướng không phải tới đầu hàng mà cam tâm đền tội. Mỗ là thuộc hạ dưới trướng Lã Bố, chúa công đã chết không thể phò tá minh công, người mau hạ lệnh chém đầu mạt tướng, hai bên coi như rũ sạch ân oán!

Những lời này của hắn khiến hết thảy đám tướng quân có mặt đều kinh ngạc sững sờ, trên đời này lại có kẻ tự tìm cái chết thật sao. Tào Tháo trầm ngâm nhìn hắn hồi lâu, hạ giọng hỏi dò:

— Trương Văn Viễn, ngươi hẳn cũng biết Lã Bố là người như thế nào?

Trương Liêu buột miệng nói:

— Lòng không chí lớn, bụng không mưu sâu, thay đổi thất thường, là kẻ phản nghịch của triều đình.

— Ngươi quả là lòng sáng mắt tinh! - Tào Tháo gật gật đầu, - Đã biết tên Lã Bố vô tài vô đức, vì sao còn muốn tuẫn tiết vì hắn?

— Là thần tử phải giữ lòng trung, là bằng hữu phải giữ chữ nghĩa.

— Hay hay hay!... - Tào Tháo vẫn cố nhẫn nại giảng giải, - Lã Bố bạc tình bạc nghĩa, giết ân nhân sát nghĩa phụ, ngươi vẫn còn muốn trung nghĩa với hắn ư?

— Minh công nói vậy sai rồi! - Trương Liêu rướn thẳng cổ, lắc mạnh đầu, - Lã Bố không chút ân nghĩa với người khác, song lại đối xử không tệ với mạt tướng, mười năm qua bọn mạt tướng vào sinh

ra tử cùng nhau, mạt tướng có phải hy sinh tính mạng vì chúa công cũng cam lòng.

— Ngươi chưa nghe câu “Chim khôn lựa cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ” ư?

Trương Liêu cười nhạt một tiếng:

— Đó đều là lời hồ đồ do kẻ thất tiết bịa tạc.

Lời này vừa thốt ra, khiến phần lớn đám tướng quân đều không vui. Trong số bọn họ, Chu Linh vốn là thuộc hạ của Viên Thiệu, Từ Hoảng từ chỗ Bạch Ba chạy tới hàng, Lộ Chiêu mới đầu theo Vương Khuông, sau theo Viên Thiệu. Một câu nói của Trương Liêu ám chỉ tất cả bọn họ đều là kẻ thất tiết, khiến người nào người nấy tức tối nghiến răng kèn kẹt. Lý Điển lớn giọng kêu lên:

— Chúa công còn không mau giết tên này đi! - Người chú họ của Lý Điển là Lý Tiến đã bị Trương Liêu chém chết, giờ gặp mặt kẻ thù thì hết sức phẫn nộ.

Tào Tháo hiểu rõ cả, phớt lờ câu nói của Lý Điển, chỉ chăm chú nhìn vẻ bất khuất không phục của Trương Liêu, mãi lâu sau mới nặn ra một nụ cười:

— Thực là ngươi không chết không được sao?

Trương Liêu thở dài mà rằng:

— Tại hạ chẳng qua là thảo dân Tịnh Châu, miễn cưỡng đầu quân dưới trướng Đinh Nguyên, nếu không phải được Lã Bố cất nhắc trọng dụng, sao có thể dẫn quân xông pha trận mạc, làm quan tới chức Lỗ Tướng quốc?...

Lý Điển bước lên một bước, nghiêm giọng ngắt lời:

— Tên tặc tử kia! Chức Lỗ Tướng quốc của ngươi là do kẻ phản nghịch phong cho, nay Tất Thầm ở Duyện Châu đã sớm đảm đương chức vị đó rồi, ngươi mau mau đền tội đi! - Lời nói của Lý Điển thực chẳng ăn nhập gì, nào phải Trương Liêu không chịu đền tội, mà là Tào Tháo không nỡ giết.

Tào Tháo biết Lý Điển muốn trả mối thù gia tộc, nên cũng không tính toán chuyện hắn tùy tiện nói chen ngang, chỉ xua tay ra hiệu hắn lui xuống. Trương Liêu nói tiếp:

— Sau thất bại ở Bành Thành, mạt tướng thỉnh cầu đám Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn ở Đông Hải xuất binh trợ giúp, nào ngờ chậm một bước mà để Hạ Bì bị vây. Cũng là vì tại hạ binh mỏng tướng ít nên không thể giải vây, khiến đội quân tan rã mà gây rắc rối cho liên quân. Nay Hạ Bì thất thủ, Lã Bố, Cao Thuận đều đã... - Nói tới đây ông ta nghẹn giọng, - Đều đã đầu treo cọc cao, mạt tướng nản lòng nhụt chí, tới đây xin chết, mong được ra đi cùng các huynh đệ của mình...

— Nam tử hán Tịnh Châu quả rất khí phách, thật đúng là nam tử chết vì người tri kỷ! - Tào Tháo cảm khái mãi không thôi, càng không nỡ ra tay giết hắn, lại đưa mắt nhìn một lượt chư tướng, thầm nghĩ không biết tình nghĩa của bọn họ đối với mình có được sâu đậm như Trương Liêu với Lã Bố không.

Chư tướng trong doanh trại Tào Tháo trông thì cứ tưởng bọn họ là một khối đoàn kết vững chãi, song thực tế lại không phải vậy, bên trong ngấm ngầm kèn cựa lẫn nhau. Tào Tháo vốn khởi binh ở Duyện Châu, do vậy hai tướng Vu Cấm, Nhạc Tiến là toại nguyện nhất, sau đó tiếp nạp những kẻ quy hàng là Chu Linh, Từ Hoảng, Lộ Chiêu, Phùng Giai, còn có đám họ hàng thân thích như huynh đệ Hạ Hầu, huynh đệ Tào thị, Biện Bỉnh, thế lực của ba phái nhìn thì tưởng sóng lớn bằng lặng nhưng bên trong lại như mạch nước ngầm đang sục sôi. Đặc biệt là Vu Cấm, thân là Đình hầu, là đại tướng số một của Tào Tháo, còn được Tào Tháo tin tưởng hơn cả Tào Nhân, Hạ Hầu Uyên, đương nhiên không mong có kẻ khác tới tranh công với mình. Nên trong lúc Tào Tháo do dự chưa quyết, Lý Điển lòng ôm mối thù muốn giết Trương Liêu đã đành, đám người có liên quan với Duyện Châu như Vu Cấm đương nhiên cũng muốn giết.

Trương Liêu thấy Tào Tháo chần chừ mãi không quyết, lại nói:

— Điều cần nói tại hạ đã nói xong, xin minh công mau chóng hạ lệnh khai đao.

Tào Tháo lại không nói gì mà chuyển sang chủ đề khác:

— Văn Viễn, ngươi ngẩng đầu lên mà nhìn ta đây, chúng ta cũng được xem là bạn cũ, ngươi quên rồi sao?

— Ồ? - Trương Liêu ngẩng đầu lên, dưới ánh nến, ông ta nheo nheo mắt nhìn, - Ngài là...

Tào Tháo vuốt râu cười nói:

— Cách đây đúng mười năm, quân của Đổng Trác, Đinh Nguyên tiến vào Lạc Dương, Tịnh Châu bộ và Kinh Châu bộ chia nhau phòng vệ giữ thành, năm tên tạp binh Tịnh Châu dưới quyền của ngươi không ngày nào không vào nhà dân cướp bóc, gặp đúng hôm Điển quân hiệu úy cưỡi ngựa đi qua, lập tức chém chết một tên, sau đó...

Trương Liêu nhớ lại:

— Sau đó mạt tướng chém nốt bốn tên còn lại, đích thân nộp thủ cấp lên vị quan phủ đó, còn dựng thương đe dọa ở cổng nhà người ta... Ngài chính là...

— Đúng vậy! - Tào Tháo tay nâng chòm râu, chậm rãi nói, - Ta chính là Điển quân hiệu úy năm đó.

Trương Liêu ngạc nhiên, cười thẹn mà rằng:

— Lúc đó mạt tướng chưa đầy hai mươi tuổi, hiểu biết nông cạn, lỗ mãng cục cằn.

— Ta thấy ngươi đâu có lỗ mãng cục cằn. Lão phu chinh chiến dọc ngang suốt chục năm vẫn chẳng thể nào quên được chuyện đó. Tướng quân năm xưa chính là anh hào, giết kẻ trái luật là vì tuân thủ kỷ cương, dựng thương tạo uy là để giữ gìn thể diện của Tịnh Châu bộ, thật là trung nghĩa vẹn toàn. - Mắt Tào Tháo gợn chút hoài niệm, - Lúc đó ta đã có ý kết giao với tướng quân, song thế sự thay đổi, sa trường luân chuyển, cho tới tận hôm nay chúng ta mới có dịp gặp lại.

— Tào công quá khen mạt tướng rồi! - Trương Liêu cúi thấp đầu.

— Trương tướng quân hãy nể mặt lão phu, quy thuận dưới trướng lão phu, sau này đi theo triều đình tạo dựng cơ nghiệp, thi triển chí lớn anh hùng, há chẳng phải chuyện tốt đẹp ư? - Tào Tháo đã nói tới nước này, khác nào đang cầu xin Trương Liêu quy hàng.

Trương Liêu là người rất thông minh, tới doanh trại Tào Tháo một lòng muốn chết, nào ngờ lại gặp tình cảnh thế này, tai nghe lời cầu xin thống thiết của Tào Tháo thì lòng dù có cứng như sắt đá

cũng phải rung động. Song suy cho cùng, hắn vẫn trung thành với Lã Bố, lại sợ trở thành bề tôi thờ hai chủ, tiến thoái lưỡng nan chưa thể quyết định. Vu Cấm thấy Tào Tháo dung túng hắn như vậy, vốn trước đó đã hận không thể đánh hắn một trận, bèn lên tiếng mà rằng:

— Tặc tử tây bắc, thật đúng là chẳng biết điều, Tào công hỏi ngươi, muốn sống hay chết mau mau trả lời!

Vu Cấm thấy Trương Liêu cứng đầu cứng cổ, cố tình dùng lời lẽ cay độc khích tướng để đẩy hắn vào đường chết! Nào ngờ Trương Liêu còn chưa tỏ ra nóng giận thì Từ Hoảng ở bên cạnh đã nói chen ngang:

— Vu Văn Tắc, ngươi chửi ai vậy? - Từ Hoảng là người quận Hà Đông, xuất thân từ đám giặc Bạch Ba, mấy từ “tặc tử tây bắc” mà Vu Cấm vừa nói rõ ràng đã xúc phạm tới hắn ta trước.

— Công Minh huynh đệ, tại hạ đâu có nói huynh. - Vu Cấm vội vàng giải thích.

— Nói ai cũng không được! - Từ Hoảng không buông tha, - Có câu “Quan Đông xuất tể tướng, Quan Tây xuất tướng soái”, hán tử tây bắc bọn ta nào có ai là kẻ vô năng? Ngươi buột miệng nói ra thì bỏ qua, nhưng nếu sau này còn lặp lại ta sẽ liều mạng với ngươi!

Lộ Chiêu vốn không thích cãi vã, vội đứng ra khuyên giải:

— Thôi nào thôi nào, mỗi bên nhịn đi vài câu.

Tào Tháo dở khóc dở cười, đang định hỏi Trương Liêu tiếp, bỗng nghe thấy ngoài trướng ồn ào huyên náo, có tiếng vệ binh gắt gỏng:

— Không được vào trướng, không được vào trướng!

Lời nói còn chưa dứt, đã thấy Hứa Chử và một viên chiến tướng giằng co túm cổ áo nhau đi vào trong trướng. Người này thân cao chín thước, mặt mũi lúc nào cũng đỏ văng, mắt phượng mày ngài, râu dài đen bóng, đó chính là Quan Vân Trường.

— Buông nhau ra mau! - Tào Tháo nghiêm giọng, hỏi, - Có chuyện gì vậy?

Hứa Chử hậm hực:

— Quan Vũ là thuộc hạ của Lưu Sứ quân, vô duyên vô cớ xông vào doanh trại trung quân, còn biết tới quy tắc không?

Quan Vũ mắt phượng hé mở, chắp tay thi lễ:

— Mạt tướng nghe nói Văn Viễn tới đây, có vài lời muốn nói, nên nhất thời lỗ mãng, xin Tào công thứ tội.

— Vân Trường cứ nói đừng ngại, Trọng Khang lui ra. - Rõ ràng Quan Vũ đã sai, song Tào Tháo đã cố tình lờ đi.

— Tạ ơn minh công! - Quan Vũ lại thi lễ, nhìn một lượt chư tướng trong trướng, vẻ mặt trịnh trọng, - Tại hạ ở ngoài đã nghe thấy những lời Công Minh huynh nói, hán tử tây bắc bọn tại hạ người nào người nấy khí phách ngời ngời, kiên cường bất khuất, quả không sai chút nào! - Nói xong thì rút bội kiếm đeo bên hông ra, định cứa dây thừng ở cổ tay Trương Liêu.

— To gan! - Lý Điển nổi giận đùng đùng, bước lại toan giằng lấy kiếm, song hắn đâu phải là đối thủ của Quan Vũ, bị đẩy cho một cái đã loạng choạng.

Vu Cấm, Nhạc Tiến, Lã Kiền đều cả kinh, vội rút kiếm ra định liều mạng với Quan Vũ. Từ Hoảng, Chu Linh thấy tình thế xấu, cũng vội vã cầm binh khí nhăm nhăm bảo vệ hai người Quan, Trương. Trong chốc lát, cả đại trướng chỉ thấy ánh kiếm lóe sáng.

Tào Tháo đập bàn chủ soái quát:

— Còn ra thể thống gì nữa? Vứt hết xuống cho ta!

Một tràng những tiếng kêu loảng xoảng vang lên, mọi người đều ném binh khí xuống. Duy chỉ có Quan Vũ vẫn còn ngoan cố, cứa đứt dây thừng trói Trương Liêu rồi mới buông đao xuống. Tào Tháo quét ánh mắt sắc lạnh khắp lượt chư tướng, trong lòng vừa tức vừa buồn cười - Bọn dũng tướng kẻ nào cũng mạnh, chân tay đủ cả chỉ thiếu mỗi đầu óc, động cái là sinh sự, song nói gì thì nói, phàm không phải là kẻ mạnh thì sao dám xung phong trận mạc mà giết người không chớp mắt chứ? Tức cũng chẳng được, giận cũng chẳng xong.

Quan Vũ cũng là người quận Hà Đông, tuy ở dưới trướng Lưu Bị, song bao năm ở đất Tiểu Bái vẫn thường xuyên qua lại với Trương Liêu, thậm chí khâm phục sự trung nghĩa và hết lời khen ngợi hắn là kẻ vũ dũng. Quan Vũ xưa nay tự cho mình là thuộc hạ

của Lưu Bị, đương nhiên không dễ dàng quỳ gối trước mặt Tào Tháo, nay lại chủ động quỳ xuống, chắp tay nói:

— Trương Văn Viễn là người nghĩa khí, Quan mỗ nguyện lấy tính mạng đảm bảo, khẩn cầu minh công thu nạp hắn. - Lại quay sang Trương Liêu nói, - Văn Viễn, anh hùng nhất thế ngắn ngủi lắm thay, chỉ vì chút kiêu ngạo mà định vứt bỏ hết tráng chí sao được? Nghe ngu huynh khuyên một câu, đầu hàng đi!

— Vân Trường à, huynh hà tất phải như vậy chứ... - Trương Liêu lắc đầu quầy quậy.

Quan Vũ và Trương Liêu là hai viên đại tướng mà Tào Tháo lúc nào cũng nghĩ tới, tiếc là ông ta không dễ dàng có được. Tên mặt đỏ theo Lưu Bị không theo ông ta, tên mặt vàng thà chết không chịu đầu hàng, thuần phục mãnh tướng còn khó hơn cả chinh phục mỹ nhân! Đối phó với phụ nữ còn có thể dựa vào ngôi bá vương mà cưỡng ép, song với loại người này tuyệt đối không thể. Tào Tháo đứng dậy đi vòng qua bàn chủ soái, tiến về phía trước:

— Anh hùng tiếc anh hùng, hảo hán tiếc hảo hán, Văn Viễn vẫn cố chấp không hàng sao? Ngươi xưa nay nổi tiếng nhờ nghĩa khí, lẽ nào chỉ có Lã Bố, Cao Thuận là bằng hữu của ngươi? Vân Trường không phải là bằng hữu của ngươi, lão phu cũng không thể là bằng hữu của ngươi ư?

Nói tới hai từ “bằng hữu”, Trương Liêu cũng có chút mủi lòng, hắn hạ thấp giọng nói:

— Kết bạn có lợi mà cũng mệt thay, một bên là bằng hữu, một bên là nghĩa khí, thật khiến Trương mỗ thấy khó xử!

Tào Tháo thấy hắn nói vậy, thở phào nhẹ nhõm mà rằng:

— Lão phu không phủ nhận Lã Bố có ân có nghĩa với ngươi, song lão phu vẫn là Tam công đương triều. Đại nghĩa có, chuyện vặt vãnh cũng có, Văn Viễn không khó lựa chọn chứ? Còn có Hầu Thành, Tống Hiến, Thành Liêm đều ở trong doanh trại, nếu ngươi chịu quy hàng, ta sẽ giao bọn chúng và toàn bộ binh mã của bọn chúng cho ngươi thống lĩnh! Các ngươi đều là đồng hương Tịnh Châu đấy...

Trương Liêu cắn răng nói:

— Cũng được! Nam tử chết vì người tri kỷ, bảo tại hạ quy hàng cũng không khó, tại hạ còn có một việc cầu xin.

Bọn Vu Cấm đều trợn ngược mắt nhìn hắn, trong lòng càng khó chịu - Cho ngươi đầu hàng đã là phúc đức lắm rồi, lại còn dám ra điều kiện.

Táo Tháo lại không hề bực tức:

— Cứ nói đừng ngại.

— Đám Ngô Đôn, huynh đệ Tang Bá, Tôn Khang cát cứ ở vùng duyên hải cũng là bằng hữu của mạt tướng, xin minh công cho phép mạt tướng thuyết phục họ cùng tới quy hàng?

Hai mắt Tào Tháo sáng lên - Ông ta cầu vậy còn chẳng được nữa là! Tang Bá, Tôn Quan, Tôn Khang, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá là các thủ lĩnh cát cứ vùng duyên hải Thanh, Từ, những người này đều xuất thân từ thổ phỉ, nhân lúc thế đạo rối ren đã chiếm cứ một phương. Nếu Trương Liêu chiêu hàng được bọn họ, coi như Từ Châu đã hoàn toàn quy thuận triều đình, vậy sau này chẳng còn phải lo gì nữa, cứ việc lập công lớn mà về, như vậy Tào Tháo lại càng yên tâm mà đối phó với Viên Thiệu. Thấy rõ mặt lợi, song Tào Tháo lại cố tình làm vẻ do dự, tay vân vê râu, mãi hồi lâu mới nói:

— Chuyện này ấy à... Thôi được, nể mặt ngươi, ta đồng ý cho đám Tang Bá quy hàng.

Lý Điển xưa nay vẫn đối địch với Trương Liêu, liền cản:

— Không được! Bọn Tang Bá đều là lũ thổ phỉ hại dân, sao có thể dung nạp vào triều đình?

— Hừ! - Trương Liêu phản bác, - Cái gì mà thổ phỉ hại dân chứ? Tang Tuyên Cao xuất thân là lính coi ngục quận Thái Sơn, thiên hạ đại loạn mà lưu vong tới Đông Hải, tập hợp những người nghĩa dũng đánh giặc Khăn Vàng, tốt xấu gì cũng là Kỵ đô úy do triều đình bổ nhiệm. Đám anh em Tôn thị tuy xuất thân là thổ phỉ, song chỉ giết ác bá quan tham, chưa từng bắt nạt dân nghèo, theo tại hạ thổ phỉ như bọn họ còn trong sạch hơn những tên tham quan ô lại ấy chứ!

Lý Điển đang định nói tiếp, song bị Tào Tháo giơ tay ngăn lại:

— Văn Viễn nói rất đúng, chỉ cần là anh hùng hào kiệt thì lão phu đây không từ chối!

Trương Liêu vô cùng cảm kích:

— Tào công anh minh, vài trăm binh mã còn lại của mạt tướng đều đang ở phía đông Hạ Bì, mạt tướng sẽ quay về truyền lệnh, bảo bọn họ hạ vũ khí tới đầu hàng... Xin Tào công cho mạt tướng thời gian mười ngày!

— Mười ngày?!

— Phải, trong vòng mười ngày tại hạ sẽ thuyết phục đám Tang Bá tới đây quy hàng.

Lý Điển lại nói xen vào:

— Chiến sự Hà Nội gấp rút, làm gì có chuyện đợi ngươi mười ngày!

— Câm ngay! - Tào Tháo thực sự không nén nổi cơn giận liền quát, - Ngươi không hiểu phép tắc hay là cố tình làm loạn hả? Uổng công ngươi đèn sách bao nhiêu năm, thù nước hận nhà cái nào quan trọng hơn mà cũng không phân biệt rõ!

Lý Điển vốn sẵn mối thù thúc phụ, giờ lại bị trách móc, hắn ta xưa nay là người điềm đạm nho nhã, giờ không chịu nổi thì tức tối phẩy chiến bào một cái, phớt lờ việc phải chắp tay thi lễ, cứ thế nghênh ngang bỏ đi, ngửa cổ mà gào:

— Ôi, mối thù của Lý gia ta!...

Tào Tháo chẳng bận tâm tới Lý Điển, bèn nhận lời Trương Liêu:

— Được, lão phu ở đây chờ ngươi mười ngày.

— Đa tạ hậu ân của Tào công! - Trương Liêu vái dài sát đất.

Tào Tháo đưa tay ra đỡ, kéo anh ta dậy ba lần mà không được:

— Ngươi định làm gì vậy? Ta sẽ sắp xếp chỗ ở cho ngươi, nghỉ ngơi sớm, có chuyện gì ngày mai bàn tiếp.

Trương Liêu đứng thẳng người nói:

— Sự việc không thể chậm trễ, mạt tướng lập tức lên đường.

Tào Tháo nhìn vào ánh mắt nghiêm nghị của anh ta, đoán là ý anh ta đã quyết, bèn nói:

— Cũng được, vậy ngươi cứ yên tâm, trong vòng mười ngày có thành công hay không cũng trở về báo lại với ta.

Trương Liêu cười gượng:

— Nếu trong vòng mười ngày tại hạ không thuyết phục nổi đám Tang Bá thì tại hạ cũng chẳng còn mặt mũi nào mà quay về gặp Tào công, sẽ tìm tới vùng núi hoang vu mà tự sát. Song mong là sự việc thành công, minh công bảo trọng! - Nói đoạn đứng dậy bước thẳng ra khỏi trướng.

Tào Tháo nhìn theo bóng lưng anh ta, trong lòng chợt cảm thấy mơ hồ, miệng lẩm bẩm:

— Thật đúng là nghĩa sĩ! Công Minh, Vân Trường, hai ngươi mau đi tiễn hắn.

Từ Hoảng, Quan Vũ nhận lệnh đi ra, Tào Tháo thở dài một tiếng, đứng ngây người trong giây lát rồi vẫy tay gọi Lã Kiền:

— Tử Khác, ngươi xưa nay thân thiết với Man Thành, thay ta an ủi hắn, thiên hạ chưa thái bình, không thể vì ân oán riêng tư mà làm lỡ việc lớn. Còn nữa, chuyển lời tới Biện Bỉnh, bảo hắn chọn vài bộ áo giáp, binh đao tốt nhất trong số chiến lợi phẩm ở Hạ Bì tặng cho Man Thành.

— Vâng. - Lã Kiền tuy trong lòng không mấy vui vẻ, song vẫn tuân lệnh lui ra.

— Cũng không còn sớm nữa, các ngươi về nghỉ ngơi đi. - Tào Tháo lặng lẽ quay về bàn chủ soái, đã hoàn toàn quên mất chuyện vừa rồi với giai nhân Đỗ thị, lòng chỉ mong cho Trương Liêu có thể thuận lợi trở về.

Chư tướng lẳng lặng kéo nhau ra về, Vu Cấm cất bước nặng nề, lòng nặng trĩu âu lo: “Tên Trương Liêu này còn chưa vào Tào doanh mà đã được sủng ái như vậy, vừa được cấp phát binh mã, vừa được đưa bằng hữu về cùng, tương lai còn gì bằng? Sau này kẻ tranh giành vị trí đệ nhất tướng trong Tào doanh với ta nhất định là hắn!”

Phân đất phong hầu cho thổ hào

Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy, Tào Tháo đã hứa cho Trương Liêu đi thuyết phục đám Tang Bá nên chiến sự tạm thời gác

lại, bình tâm chờ đợi tin tức, lại sai Viên Mẫn chiêu mộ bách tính lo liệu việc khai thông đường thủy bảo vệ thành ở Hạ Bì. Chín ngày liền vẫn chưa có tin tức gì, đám tướng sĩ trong doanh bắt đầu bàn tán xôn xao, họ đoán già đoán non Trương Liêu hẳn khó mà khuyên hàng đám thổ phỉ, trót hứa bừa rồi giờ không thực hiện được, nào dám vác mặt trở về Tào doanh. Bọn Vu Cấm, Lý Điển trong lòng vốn sẵn xích mích, khuyên Tào Tháo mau chóng khởi binh chi viện cho Hà Nội.

Tào Tháo bỏ ngoài tai những lời khuyên này. Điều quan trọng nhất khi kết giao với hảo hán chính là một lời hứa đáng giá ngàn vàng, đã nói đợi mười ngày thì sẽ đợi như vậy. Quan trọng hơn là chuyến đi lần này của hắn liên quan tới Từ Châu, thậm chí là toàn bộ cục diện triều đình, nếu đám Tang Bá, Tôn Quan chịu quy hàng thì phía đông Hứa Đô có thể bình định hoàn toàn. Nếu vội vã lui binh thì khác nào không trừ ác tận gốc, khó tránh khỏi chuyện sẽ sinh biến khi quyết chiến với Viên Thiệu ở đất Thanh, Từ. Việc này thành bại đều trông cậy cả vào Trương Liêu, Tào Tháo không thể đoán trước kết cục, chỉ âm thầm cầu xin ông trời phù hộ cho hắn mã đáo thành công.

Qua bao ngày thấp thỏm chờ đợi, đến giờ Thân ngày thứ mười vẫn bặt vô âm tín, ngay cả Tuân Du, Quách Gia đều không hy vọng gì nữa, Tào Tháo chỉ biết âm thầm chấp nhận. Từ Châu cuối cùng đã không thể về tay một cách trọn vẹn, viên hổ tướng cũng không còn thể diện mà quay trở lại, đành thở dài hạ lệnh tướng sĩ toàn doanh tập hợp quân nhu, hôm sau khởi binh thẳng tiến Hà Nội. Nào ngờ quân lệnh vừa truyền thì lính trinh sát báo tin:

— Ở phía đông có năm kỵ sĩ đang phi ngựa về phía doanh trại, người dẫn đầu hẳn là Trương Liêu!

Tào Tháo phấn chấn hẳn lên, quên cả việc triệu tập văn võ, đích thân dẫn binh ra khỏi doanh trại dõi mắt trông ngóng.

Một lát sau, từ trong đám cát bụi mù mịt xuất hiện năm kỵ sĩ liên tục ra roi thúc ngựa, phi như bay dưới ánh nắng còn sót lại của buổi chiều tàn. Tào Tháo như bị ma nhập, quên mất thân phận của mình mà gào toáng lên:

— Người tới kia có phải là Trương Văn Viễn?

Người đi đầu giơ cao roi ngựa vung thành một hình vòng cung, đáp lời:

— Minh công!... Tại hạ đưa bọn họ tới rồi đây!...

— Tốt quá rồi! - Tào Tháo ngần này tuổi rồi còn kích động đến nỗi nhảy cẫng lên, hai cánh tay khua khua vẫy vẫy rối rít chào bọn họ.

Năm kỵ mã càng lúc càng hiện rõ dần, người đi đầu tư thế anh hùng, hào hoa xuất chúng chính là Trương Liêu. Bốn người phía sau đều mặc áo bố, đầu quấn khăn lụa, người nào người nấy thân thể cường tráng, ra dáng hổ tướng, trên dưới ba mươi, khí huyết căng tràn.

Trương Liêu một mình lao lên, tới sát phía trước, tháo yên phủ phục dưới đất:

— Mạt tướng về muộn, mong minh công lượng thứ!

Nỗi lo trong lòng Tào Táo đến giờ mới được trút bỏ, hảo hán Tịnh Châu này có thể trọng tình trọng nghĩa, giữ chữ tín như vậy, thực xứng là kẻ hào hiệp, quả là khác một trời một vực với đám tướng sĩ chỉ biết phục tùng mệnh lệnh kia. Thấy hắn chủ động quỳ phục dưới chân mình, Tào Tháo trong lòng trào dâng niềm tự hào, đưa tay đỡ lấy:

— Văn Viễn một lời hứa đáng giá ngàn vàng không hề lừa dối lão phu!

Bốn người phía sau cũng đã phi tới, Trương Liêu vội vàng tiến cử. Người đầu tiên cao to, mặt mày dữ tợn, để râu quai nón, dáng dấp mau lẹ, uy phong lẫm liệt, có dáng thủ lĩnh của nhóm này chính là Tang Bá - Tạp bái tử kỵ đô úy danh tiếng lẫy lừng khắp vùng Lang Nha; người thứ hai to béo bụng phệ, mặt tròn vành vạnh chính là Tôn Quan - người em của anh em Tôn thị làm mưa làm gió ở các huyện Bắc Hải; người thứ ba mặt cua xanh lè, ngũ quan xấu xí là đại tặc kiêu dũng Ngô Đôn ở Lợi Thành; người cuối cùng mặt đầy sẹo đỏ, trông rất đáng sợ là Doãn Lễ, chuyên tụ tập nhóm người cướp bóc khắp vùng duyên hải Đông Quản. Bốn đại hán này vừa nhảy xuống ngựa đã khiến bọn Hứa Chử giật mình kinh hãi, vội vã đứng quây thành vòng tròn quanh Tào Tháo bảo vệ.

Tào Tháo đẩy Hứa Chử ra, tức giận nói:

— Đều là người tới quy thuận, sao lại đón tiếp thiếu chu đáo vậy?

Hứa Chử lắc đầu quầy quậy:

— Nhìn bộ dạng thế kia không thể là lương dân được.

— Tướng mạo của ngươi thì giống người tốt đấy? - Tào Tháo buông một câu chặn họng Hứa Chử, bước lên một bước, vòng tay mà nói, - Nghe đại danh liệt vị anh hùng đã lâu, nay mới may mắn được gặp!

Đám người này đều không quen vương pháp, cũng không hiểu gặp Tam công nên hành đại lễ thế nào, chỉ biết chắp tay chào lại, Tôn Quan người to béo đẫy đà nói:

— Đâu có, đâu có, đường rộng thênh thang mạnh ai nấy bước, núi cao đường xa ít viếng thăm. Bọn ta tới thật lỗ mãng, mong Tào công thứ tội! - Giọng nói cất lên oang oang như lệnh vỡ, vẫn hành lễ theo kiểu ở sơn trại, coi Tào Tháo như một đại thổ phỉ.

— Không dám, không dám. - Tào Tháo khiêm nhường đáp lại.

Trương Liêu cũng cười nói:

— Mạt tướng hứa trong vòng mười ngày sẽ trở về, ngày đầu tiên tới tìm Tang huynh đệ, Tang huynh đệ lập tức cho gửi thư đi, trại chủ các nhà lập tức tới ngay.

Tào Tháo lại vội vàng thi lễ:

— Tang anh hùng, vất vả vì lão phu rồi.

Tang Bá tướng mạo hung dữ, song lời nói quy củ hơn hẳn những người kia:

— Quy thuận triều đình là con đường đúng đắn, Tào công thu nạp chính là cho bọn tại hạ thể diện rồi, tại hạ không dám lỗ mãng. Hơn nữa tại hạ và Văn Viễn có mối thâm giao bất chấp tính mạng, hắn ta tuyệt đối không hại tại hạ.

Tôn Quan lại nói:

— Ca ca tôi trông giữ đại trại, mấy người bọn tôi ba hôm trước tới chỗ đại ca, nán lại ba ngày là vì chờ Xương Bá, cuối cùng tên tiểu tử đó lại không đến, báo hại bọn tôi phải cuống cuồng phi ngựa

như bay tới, bỏ lại đám huynh đệ ở giữa đường, còn suýt nữa lỡ mất việc lớn! Tên tiểu tử này đến lời Tang đại ca nói cũng không nghe, mả mẹ hắn chứ!

Lời nói vừa dứt, sắc mặt Tang Bá lộ vẻ ngượng ngùng. Tào Tháo trong lòng hiểu rõ, Tang Bá, Ngô Đôn, Doãn Lễ đều đã tới đây, trong đám huynh đệ Tôn thị có một người tới cũng coi là đại diện, song chỉ riêng Xương Bá là không thấy đâu, có thể thấy giữa bọn họ vẫn có ý kiến trái ngược về chuyện chiêu an, lúc này nhìn thấy vẻ mặt khó coi của Tang Bá, ông vội tảng lờ mà nói:

— Chớ ngại! chớ ngại, có liệt vị làm gương rồi, sao sợ Xương Bá không tới chứ?

Nào ngờ Tôn Quan vốn là người thẳng tính, chẳng ngại chuyện gì, nghe vậy liền xua tay nói thẳng:

— Tào công đừng nói như vậy, điều kiện còn chưa bàn xong. Nếu ngài muốn tôi dẫn các huynh đệ rời bỏ quê hương đi đánh trận thì tôi không thể theo hầu ngài!

Ngô Đôn, Doãn Lễ đua nhau gật đầu phụ họa, mỗi người bọn họ đều có trong tay tám trăm tới cả ngàn thuộc hạ, nếu muốn huy động lực lượng cũng không phải là ít, bọn họ đã khiến quan quân ở sơn hương hải đảo phải đau đầu khổ sở, gần chục năm qua chẳng thể dẹp nổi.

Xưa nay chưa có ai dám bạo gan nêu điều kiện như vậy trước mặt Tào Tháo, đám Hứa Chử hết thảy trợn ngược mắt mũi, Tào Tháo lại không để ý, vòng tay mà nói:

— Liệt vị anh hùng, lát nữa lão phu tự khắc có phân chia rõ ràng, đảm bảo khiến các vị hài lòng.

Trương Liêu cũng cảm thấy Tôn Quan ngây người sửng sốt, vội vàng nói lời hay:

— Minh công đừng cảm thấy lạ, Tôn lão đệ kỳ thực nhiệt tình nhất. Nghe nói ngài thích ăn cá muối, đã có nhã ý chuẩn bị riêng một xe to. Đám tại hạ vội vã phi tới trước, ngày mai các huynh đệ sẽ đánh xe tới tiến tặng ngài sau.

Tào Tháo rất hài lòng:

— Đa tạ Tôn anh hùng, từ khi có chiến loạn, cống phẩm tuyệt nhiên không có, chỗ cá muối này vừa hay lão phu mang về Hứa đô dâng lên thiên tử cùng hưởng.

Tôn Quan khoanh tay cười nói:

— Đó là cho ngài, không phải cho hoàng thượng. Nếu ngài đồng ý cho tôi cùng đám huynh đệ tiếp tục ở lại quê hương, sau này dù là cả hoàng thất, chúng tôi cũng có đủ cá muối cống tặng.

Doãn Lễ vui vẻ hùa theo:

— Minh công nghe thấy chưa, tiểu tử này miệng thối mà tâm không thối, ngài đừng so đo gì với hắn.

Tôn Quan bĩu môi:

— Mẹ kiếp, đừng có nói vớ vẩn! Ta lòng dạ thơm tho, miệng cũng đâu có thối!

Cả đám người nghe bọn họ cãi vã mà không nhịn nổi cũng cười ồ lên, Trương Liêu lên tiếng:

— Cũng không còn sớm nữa, tại hạ thấy chúng ta vẫn nên về doanh trại nói chuyện thì hơn.

— Khoan đã! - Tào Tháo ngăn năm người lại, - Không thể tùy tiện để các vị cứ thế vào trại được. Trọng Khang thay ta truyền lệnh, bảo chư tướng toàn doanh trại xếp thành hai hàng, đội kèn trống chuẩn bị sẵn sàng, thổi ba nhịp gõ ba hồi, long trọng đón tiếp các vị anh hùng bước vào.

Quân lệnh truyền ra, trong doanh trại lập tức náo nhiệt hẳn lên, tướng lĩnh các bộ, thậm chí là quân tế tửu, duyện thuộc cũng ăn mặc chỉnh tề lũ lượt kéo tới, đội kèn trống kẻ thổi người gõ rộn ràng hẳn lên, cứ như là đón tiếp khách quý. Mọi người chia nhau dàn thành hai hàng trái phải nghển cổ ngó trông, song chỉ thấy Tào Tháo và Trương Liêu nắm tay nhau ung dung sải bước đi vào; lại nhìn ra phía sau, thấy một tên râu rậm, một tên to béo, một tên mặt xanh, một tên mặt sẹo mình mặc áo vải bố màu xám, đầu quấn khăn lụa, bên hông đeo đại đao, đám người đầu thần mặt quỷ này là loại người gì vậy? Quan quân nghênh đón thổ phỉ, chúng tướng muốn cười mà không dám cười, đành nể mặt Tào Tháo mà hành lễ vái chào. Đám Tôn Quan đã được mở rộng tầm mắt, thi nhau chắp tay

trước mặt, nhìn đám người lố nhố đông không đếm xuể kia mà thầm thán phục trong lòng - Thế lực của Tào Tháo ở ngọn núi này mạnh hơn mình quá nhiều!

Tào Tháo dẫn bọn họ vào trong đại trướng trung quân, sai kẻ hầu bày yến tiệc thịnh soạn, lại sợ đám người này nghi ngờ mình có ý hãm hại, nên lệnh cho toàn thể tướng lĩnh giải tán, chỉ giữ lại Trương Liêu, Trần Đăng là hai người thân thiết với bọn họ. Lúc này, rượu ngon và đồ nhắm đã được bày xong, cá muối loại ngon cũng đã nấu chín, còn chuẩn bị riêng cho Trần Đăng những lát cá tươi sống, bảy người chủ khách phân ngôi vị ngồi xuống.

Tào Tháo hiểu rõ tính cách của đám người lỗ mãng này, không dùng chén nhỏ, mà dùng bát to để uống, đích thân rót rượu từ từ vào bát, bưng lên trước nói:

— Anh hùng tới đây, lão phu xin kính một bát trước! - Nói xong, cố gắng uống hết một bát to rượu nặng.

— Thật sảng khoái, thật sảng khoái! - Đám Tang Bá thấy Tào Tháo uống hăng như vậy, cũng làm một hơi cạn sạch.

Tào Tháo chưa từng uống nhiều như vậy, chẳng qua muốn chứng tỏ hào khí mà miễn cưỡng uống hết một bát, nên bỗng chốc hoa mắt chóng mặt, mãi hồi lâu mới lấy lại tinh thần, chậm rãi mà nói:

— Ôi... Liệt vị đúng là anh hùng hảo hán, không dẫn theo tùy tùng mà dám vào liên doanh, các vị đã đối xử chân tình với lão phu như vậy, lão phu đương nhiên cũng thành tâm mà đáp lại.

Mãi hồi lâu vẫn chưa thấy Ngô Đôn nói câu nào, giờ thấy rượu và đồ nhắm đã bày ra thì phấn chấn hẳn, lớn tiếng mà rằng:

— Thứ quan trọng nhất trên thế gian này chính là nghĩa khí! Ngài và Văn Viễn là bằng hữu, Văn Viễn và Tang đại ca là bằng hữu, chúng tôi và Tang đại ca càng là bằng hữu, nên suy rộng ra là tất cả bọn chúng ta đều là bằng hữu.

Một tên thổ phỉ kết thân với Tam công đương triều, thốt ra những lời này thực quá suồng sã, song Tào Tháo cũng không câu nệ so đo, chỉ nói:

— Nói hay lắm, đều là bằng hữu. Các bằng hữu, mời! - Lại kính đám người một bát, nhưng ông cũng không dám rót thêm nữa.

Uống hết hai bát rượu, Tôn Quan lại rít lên:

— Tục ngữ nói rất hay, "Vi bằng hữu lưỡng lặc tháp đao!"[★] Văn Viễn và Nô Khấu bảo bọn tôi tới, bọn tôi nào có thể không tới?

— Nô Khấu?! - Tào Tháo sửng sốt.

Trên khuôn mặt hung tợn của Tang Bá lộ ra vẻ ngượng ngùng:

— Hổ thẹn, thật hổ thẹn, là biệt hiệu của tại hạ.

Tào Tháo khẽ mỉm cười:

— Nô Khấu, Nô Khấu, nỗi khổ trên thế gian là bức ép đám nô hầu làm giặc, cái biệt hiệu này cũng vẫn nghe được... Thế biệt hiệu của mấy vị là gì?

Tôn Quan thấy Tào Tháo nói lọt tai, càng chẳng chút kiêng nể, thoải mái cất giọng oang oang:

— Biệt hiệu của tôi là Anh Tử, Ngô Đôn là Ẩm Nô, Doãn Lễ là Lư Nhi.

Tang Nô Khấu, Tôn Anh Tử, Ngô Ẩm Nô, Doãn Lư Nhi, những tên này vừa nghe đã thấy sặc mùi thổ phỉ, lột tả hết thân phận bọn họ.

— Thú vị, thú vị! - Tào Tháo tươi cười phán hay.

Kẻ vô tri thường không biết sợ, Tôn Lễ hoàn toàn không để ý, cười khà khà mà hỏi:

— Tào công, biệt hiệu của ngài là gì vậy?

Lời nói vừa dứt, Trương Liêu, Trần Đăng đều kinh hãi, mặt mày xám ngoét.

Tào Tháo không chấp nhất, chỉ cười mà nói đùa rằng:

— Lão phu lại không có biệt hiệu gì, tuy nhiên thuở nhỏ thường được gọi là A Man.

Trương Liêu thấy Tào Tháo không có vẻ gì bực bội mới yên tâm uống tiếp.

— Biệt hiệu gì mà giống tên đàn bà vậy! - Tôn Quan cười ngặt nghẽo.

Tào Tháo xua xua tay:

— Biệt hiệu của các vị đều biết cả rồi, thế còn biệt hiệu của Xương Bá là gì?

Tôn Quan sắc mặt sầm xuống, lẩm bẩm mà rằng:

— Hắn làm gì có biệt hiệu gì, song lão bách tính gọi hắn là Xương Hi.

— Ồ, Xương Hi?... - Tào Tháo trầm ngâm suy nghĩ: Hi nghĩa là lợn hoang. Trong *Hoài Nam hồng liệt* có nói "Phong hi tu xà, giai vi dân hại",[★] lão bách tính gọi hắn như vậy, đủ cho thấy Xương Bá là kẻ hung ác tàn bạo thế nào. Tuy nhiên vào lúc này, Tào Tháo lại không hề có ý so sánh gì với tên thảo đầu vương kia, chỉ nói ý vị sâu xa, - Biệt hiệu này có vẻ hơi bá đạo một chút...

Tang Bá sợ Tào Tháo không vui, vội nói thêm vào:

— Kỳ thực tên Xương Bá này tính khí hơi kỳ quặc một chút, song không phải là không có lòng hướng thiện.

Tào Tháo thấy hắn có ý bao che, tự khắc cũng muốn giữ thể diện cho Xương Bá, cũng nói hùa theo:

— Phải lắm phải lắm, có ai sinh ra đã là người xấu đâu? Đều do loạn thế dồn ép mà ra thôi! - Nói đoạn, ông quét ánh mắt nhìn một lượt bốn người, thấy bọn họ ai nấy đều cúi đầu như đang suy tư, bèn cất cao giọng nghiêm túc mà rằng, - Tang Bá, Tôn Quán, Ngô Đôn, Doãn Lễ hãy nghe rõ đây!

Bốn người tới quy phục, song binh mã, lương thảo, địa bàn vẫn còn chưa bàn bạc ổn thỏa, nào ngờ Tào Tháo đột nhiên ban sắc lệnh, nhất thời sửng sốt đưa mắt nhìn nhau.

Trương Liêu ghé sát tai Tang Bá thì thầm:

— Cứ yên tâm đi, quỳ xuống nghe lệnh, ngu huynh không hại đệ đâu.

Tang Bá tin tưởng Trương Liêu, lập tức đi vòng qua bàn, tới chính giữa đại trướng quỳ xuống. Hắn là anh cả của bốn người này, hắn đã chịu quỳ, đám Tôn Quan đương nhiên cũng không chút do dự mà quỳ xuống theo:

— Nguyện nghe lệnh của Tào công. - Tuy nói vậy song trong lòng vẫn còn sợ hãi, giọng có phần lạc đi.

Tào Tháo thấy bọn họ ngoan ngoãn quỳ xuống, vuốt râu mà rằng:

— Các vị vốn là người dân lương thiện, gặp buổi loạn thế không giữ nổi mình mà thành giặc cướp. Song vẫn có lòng thuần lương, không quên gốc rễ của thiên hạ. Tuy chiếm cứ vùng Tân Hải mà tác oai tác quái, song có công thảo phạt Khăn Vàng, diệt trừ tham quan, trừng trị ác bá, chống lại Lã Bố, bảo vệ bách tính một phương, chừng ấy cũng được xem là có công lao đáng kể. Lão phu dâng sớ lên triều đình, biểu tấu các ngươi làm... - Nói tới đây Tào Tháo cố ý dừng lại một lát, nhìn vẻ mặt căng thẳng của bốn người, đột nhiên mỉm cười mà nói, - Biểu tấu các ngươi làm tướng của quận quốc. Tang Bá làm Lang Nha tướng Từ Châu; Tôn Quan làm Bắc Hải tướng Thanh Châu; các huyện Lợi Thành do Ngô Đôn cai quản nâng lên thành quận Lợi Thành, Ngô Đôn đảm nhiệm chức Thái thú Lợi Thành; các huyện Đông Quản do Doãn Lễ cai quản nâng lên thành quận Đông Quản, Doãn Lễ đảm nhiệm chức Thái thú Đông Quản. Huyện thành Tân Hải vẫn giữ như cũ, mọi binh mã, lương thảo, bộ thuộc vẫn do các vị cai quản!

Bốn người trợn tròn mắt, há hốc miệng hồi lâu không thốt nên lời, lưỡi như chực rớt xuống đất. Tào Tháo nhìn bọn họ ngây thộn như vậy, mỉm cười mà nói:

— Thế nào? Mấy vị còn có gì không hài lòng?

— Tào công chính là phụ mẫu sinh ra ta lần nữa, là ân nhân cứu mạng của Tôn Anh Tử ta! - Tôn Quan cao giọng nói, dập đầu sát đất. - Nếu biết quy thuận triều đình tốt như vậy, mẹ kiếp, ta đã sớm rửa tay không làm thế kia rồi!

Ba người Tang Bá cũng lấy làm ngạc nhiên trước sự sủng ái này, dập đầu lia lịa như gà mổ thóc. Tào Tháo sắp xếp như thế, vừa chẳng mảy may lấy đi một tấc đất hạt cát nào của bọn họ ở vùng duyên hải Thanh, Từ, trái lại còn thừa nhận tính hợp pháp của việc bọn họ chia đất thống trị, lại có chức vị cao cấp là Quận thú, Tướng quốc. Bốn người bọn họ xuất thân thấp hèn, không phải là kẻ lỗ mãng nơi núi cao đồng hoang thì cũng chỉ làm chức quan nhỏ của

nha nội. Dòng họ mấy đời vẫn không có người thoát ra khỏi thân phận thấp hèn này, nay đột nhiên trở thành quan lớn cai quản cả vùng đất hai ngàn thạch, chẳng phải đều đã ăn đứt tổ tông sao.

Thấy bọn họ dập đầu lia lịa cảm tạ ân đức, Tào Tháo ngửa cổ cười lớn:

— Ha ha ha!... Đây đều là ân đức của triều đình, cũng là do các vị tu thân mà có, mau đứng dậy cả đi! - Tào Tháo đã ca ngợi thiên tử, lại tán dương bốn người, chỉ lờ đi không nói tới mình.

Bốn người vội vàng đứng dậy, Tang Bá chắp tay nói:

— Triều đình và Tào công đối với chúng tôi ân trọng như núi, chúng tôi sau này nguyện dốc lòng cống hiến.

Tào Tháo chỉ chờ câu nói này, tay vân vê chòm râu mỉm cười gật đầu, thấy Tôn Quan dập đầu tới đỏ cả trán, bỗng cảm thấy sự thật thà này thậm chí rất đáng yêu, vẫy tay nói:

— Tôn Quận tướng, hãy lại gần đây.

Tôn Quan chưa từng nghĩ rằng có người sẽ gọi mình là Quận tướng, càng không thể ngờ người đó lại là Tào Tháo, nên cứ đứng ngây ở đó khiến Tang Bá phải đẩy một cái. Tuy Tôn Quan tính tình thẳng thắn, song lúc này lại ngượng ngùng, tay chân lóng ngóng, đến chắp tay hành lễ cũng không biết, chỉ cúi người hỏi:

— Tào công có gì căn dặn?

Tào Tháo nói rất tự nhiên:

— Tôn Quận tướng đã được thụ phong Bắc Hải tướng, lệnh huynh Tôn Khang cũng không thể cô độc một mình. Lão phu sẽ giao huyện Thành Dương, quận Lang Nha cho hắn, đây chính là một quận, bổ nhiệm hắn là Thái thú Thành Dương!

Tôn Quan cảm động vô cùng, lần này không dập đầu nữa, mà quỳ phịch tấm thân cao bảy thước xuống dưới chân Tào Tháo, nước mắt tuôn rơi:

— Cứ ngỡ đời đời kiếp kiếp chỉ làm tặc phụ tặc mẫu, tặc tử tặc tôn, nào ngờ... Được nhận hậu ân như vậy, anh em họ Tôn ta biết lấy gì báo đáp? Sau này Tào công bảo tới đông, tại hạ nào dám tới tây, bảo tại hạ đánh chó, tại hạ nào dám bắt gà, người nhìn ai không thuận mắt, tại hạ sẽ giúp người lấy đầu toàn bộ già trẻ lớn bé trong

nhà nó. Chỉ cần người nói một câu, Tôn Anh Tử này dù có phải lên rừng đao hay vào chảo lửa cũng không từ nan! Từ giờ phút này, thân này không còn là của phụ mẫu sinh thành nuôi nấng nữa.

Đám người nghe những lời thô tục này đều không nhịn nổi mà cùng cười lên ha hả, Tào Tháo đưa hai tay dỡ Tôn Quan dậy, an ủi mà rằng:

— Tôn Quận tướng, trong ngày vui thế này không được khóc... Hơn nữa đây là ân đức của triều đình, Quận tướng không thể cứ rối rít cảm ơn tiểu ân tiểu huệ của lão phu như vậy được.

— Tại hạ không khóc, không khóc! - Tôn Quan vừa nói vừa lau nước mắt đã chảy ướt nhoèn khắp mặt.

Tào Tháo hiểu mấy người này thô lỗ thẳng tính, bèn nhẫn nại căn dặn:

— Sau này, liệt vị và lão phu cùng xưng thần trước triều đình, lúc nào cũng phải nghĩ cho triều đình, nghĩ cho thiên hạ, bố trí binh mã có thể không tính đến, song cần tuân thủ lễ pháp chế độ của triều đình. Không hiểu thì phải học, thỉnh giáo các hiền sĩ thanh cao ở địa phương, dừng có động chút là nói lời thô tục, còn những biệt hiệu kia cũng không nên dùng nữa! Đừng có bước vào nha môn dinh quận, một tiếng Tôn Anh Tử một tiếng Doãn Lư Nhi, còn ra thế thống gì chứ?

Mấy người cười lớn, thi nhau chắp tay nói:

— Kính cẩn nghe lời giáo huấn của minh công!

Thấy đám người này đã vui vẻ phục tùng, Táo Tháo rất vui, chậm rãi tiến lại phía trước Tang Bá nói:

— Tuyên Cao này, địa bàn của Xương Bá ở đâu?

Tang Bá bỗng chốc căng thẳng, thu lại nụ cười nói:

— Địa bàn của hắn không ổn định, song đa phần ở hoạt động ở vùng Xương Lự, Đông Hải. - Nói xong trong lòng bất an, sợ là Tào Tháo sẽ cử mình đi tiêu diệt Xương Bá, nếu nhận được lệnh này, đứng giữa trung và nghĩa, không biết phải làm sao.

Nào ngờ Tào Tháo lại nói:

— Phiền ngươi chuyển lời của ta tới hắn, bảo hắn đừng có lại quay trở về gây hại cho dân lành nữa, dứt khoát dừng chân ở Xương Lự. Ta cũng sẽ nâng huyện thành quận, bổ nhiệm hắn làm Thái thú Xương Lự, cùng cấp quan với các ngươi. Đã là huynh đệ, có phúc cùng hưởng! - Tang Bá kinh ngạc, vội khom lưng định quỳ, Tào Tháo vội ngăn lại, - Hôm nay quỳ nhiều quá rồi, lão phu không chịu được nữa.

Tang Bá hài lòng tới mức không thể hài lòng hơn:

— Tào công tấm lòng bao la như biển lớn! Mạt tướng thay mặt Xương Bá cảm tạ hậu ân của ngài.

Tào Tháo lại than thở mà rằng:

— Lê dân toàn thiên hạ đông đúc như vậy, mỗi Xương Lự nào có thấm tháp gì? Chỉ là sau này phải tuân theo hiệu lệnh của triều đình, nhất thiết không được ngang nhiên hống hách, hãm hại bách tính nữa.

— Vâng! - Tang Bá không quỳ nữa, chỉ vái mà rằng, - Lời của Tào công, tại hại nhất định sẽ truyền đạt tới hắn không thiếu nửa chữ.

Tào Tháo trở về bàn chủ soái, giơ tay ra hiệu mọi người về chỗ ngồi của mình, thấy bốn người mặt mày rạng rỡ, hành động cung kính cảm thấy như quẳng được tảng đá đè nặng trong lòng. Cuộc trao đổi này vẫn là có toan tính, khắp vùng duyên hải Thanh, Từ một nửa là thổ phỉ, một nửa là cường bá chiếm cứ, hơn nữa nơi đây núi đồi nhấp nhô, nếu thực sự muốn càn quét ắt sẽ hao binh tổn tướng, đang trong thế đối đầu với kẻ địch Hà Bắc, Tào Tháo không thể phân tâm xử lý. Ngược lại nếu khiến họ quy thuận, chưa biết chừng còn có thể tận dụng tiền bạc của phía đông để chống Viên. Từ Châu nếm đủ mùi chiến loạn, dân chúng đói khổ, đất đai hoang tàn, chẳng còn chút màu mỡ gì, cho bọn họ ít địa bàn cỏn con này cũng chẳng có gì phải lăn tăn. Hơn nữa, cho bọn họ chiếm thêm một phần địa bàn Bắc Hải, thuộc sự cai quản của Thanh Châu, triều đình ở ngoài tầm với, bổ nhiệm bọn họ làm quan là để bọn họ cố thủ trên lãnh địa của mình, nếu Viên có tới xâm phạm, bọn họ không vì triều đình thì vì chính bản thân mà phải dốc sức liều mạng. Vả lại, trong lúc thảo phạt Đào Khiêm, Tào Tháo đã từng tàn sát Đông Hải, bách tính tới

nay vẫn oán hận, cho mấy tên đồng hương này tự trị, bách tính còn cảm thấy dễ chịu hơn... Dù nhìn từ góc độ nào, đây cũng là kế thích nghi tạm thời, là thượng sách rồi.

Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm, lại thấy Trần Đăng ngồi đó mỉm cười không nói, chỉ cúi đầu ăn những lát cá sống trắng phau, bất giác rùng mình. - Tay Trần Nguyên Long này có thể kiểm soát được đám báo dữ Tang Bá kia, quả chẳng phải tay vừa. Tạm không nhắc đến dã tâm định làm phản, chỉ xét về năng lực của hắn, trong hai năm ngắn ngủi đã khiến quận Quảng Lăng hoang tàn trở nên tràn trề sức sống, còn rèn luyện được năm ngàn binh mã, trên chiến trường cũng biểu hiện vô cùng xuất sắc. Con người này có năng lực, có dã tâm, có nghị lực, lại được lòng dân như vậy, nay chiếm cứ một góc đông nam là chuyện tốt hay xấu đây? Bứt một cọng tóc mà chấn động toàn thân, quận Quảng Lăng này toàn dân lại quy thuận, hễ động tới chức quan của hắn, e là gặp phiền nhiễu to.

Trần Đăng bưng rượu lên định mời, thấy Tào Tháo nhìn mình bằng ánh mắt khác lạ, vội cười xòa mà nói:

— Minh công có gì căn dặn?

Tào Tháo bưng bát rượu lên có chút khiêm nhường, chậm rãi nói:

— Không biết Nguyên Long sau này dự định thế nào?

Từ ngày Hạ Bình thất thủ, Trần Đăng cũng ngầm đoán rằng Tào Tháo chưa thực sự yên tâm về mình, song vẫn trả lời thành thực:

— Hạ quan khẩn cầu triều đình cho hạ quan ở lại Quảng Lăng, vỗ về bách tính văn ôn võ luyện, đợi ngày khởi binh xuống phía nam tiêu diệt Tôn Sách!

Câu nói này đã nhắc nhở Tào Tháo - cách đây không lâu, Thích sứ Dương Châu là Nghiêm Tượng đã gửi thư tới nói rằng tướng thảo nghịch Tôn Sách đã bình định dư đảng đạo tặc Đông Ngô là Nghiêm Bạch Hổ, lại mời gọi thuộc hạ cũ Dương Châu như Tổ Lang, Thái Sử Từ, chiếm cứ triệt để Giang Đông. Tôn Sách đích thân dẫn Thái thú Cối Kê và thúc phụ Ngô Cảnh là Thái thú Đan Dương, người em họ Tôn Bân là Thái thú Dự Chương, tâm phúc Chu Trị là Thái thú Ngô Quận, hình thành thế độc bá Giang Đông.

Nghiêm Tượng do triều đình bổ nhiệm không đủ sức chống lại, đây rõ ràng lại là một kẻ địch mạnh. May mà giữa hai bên còn có Viên Thuật chắn ngang, tuy Viên Thuật ngày một suy yếu, song là chủ cũ của Tôn Kiên, cha của Tôn Sách. Tôn Sách cũng vì tình cảm mà không muốn xâm phạm, hơn nữa thấy ông ta vượt quá bổn phận tự lên làm ngụy đế nên cũng không thể bắt tay được nữa, do đó tạm thời sẽ không động tới Viên Thuật, chỉ ngấm ngầm lôi kéo thuộc hạ của ông ta. Lại thêm thuộc hạ của Lưu Biểu là Hoàng Tổ, Thái thú Giang Hạ, vốn là kẻ đầu sỏ năm xưa giết chết Tôn Kiên, khiến Kinh Châu và Dương Châu kiềm chế lẫn nhau, nhờ vậy mà chiến hỏa còn chưa lan tới được phía bắc.

Sở dĩ Trần Đăng coi Tôn Sách như kẻ thù là vì, thứ nhất tranh giành nghĩa khí, muốn đọ tài cao thấp với Tôn Lang; thứ hai kể từ lúc loạn lạc, không thiếu người lưu lạc tới Giang Đông nương tựa vào họ Tôn, đặc biệt là người chú họ của Trần Đăng, Thái thú quận Nguyên Ngô - Trần Vũ đã thất bại trong cuộc chiến với Tôn Sách, mối thù này cho tới nay vẫn chưa hóa giải. Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ hết, thấy Trần Đăng và Tôn Sách có mối thù như vậy thực là chuyện hay, bèn nói:

— Nguyên Long chớ lo lắng, Tôn Lang đặt chân lên Giang Đông đã lâu, lại vẫn cho sứ giả cống nạp triều đình, không dễ dàng trở mặt đâu.

Trần Đăng lại đem lời nói năm xưa phân tích về Lã Bố ra:

— Năm nay không thảo, sang năm không chinh, e là con hổ Giang Đông này sẽ ngày càng mạnh, sau này lộng hành chẳng biết nể ai.

Tào Tháo tự khắc hiểu rõ đạo lý này, trầm ngâm một lát rồi nói:

— Nguyên Long, ngươi đã có hoài bão lớn lao, lại có công bình định Lã Bố, lần này ta sẽ dâng tấu lên triều đình, ngươi vẫn là Thái thú Quảng Lăng, giờ phong thêm chức Tướng quân Phục Ba!

Tướng quân Phục Ba không giống bình thường, là danh hiệu năm xưa Quang Vũ Đế ban cho danh tướng Mã Viện. Mã Viện phía tây bình định giặc Khương, phía nam chinh phạt Giao Chỉ, phía bắc chế ngự Hung Nô, lập công to lớn, mà hai từ “phục ba” có nghĩa

thuyền vượt sông biển, đạp bằng sóng gió, ý nhắm thẳng vào Tôn Sách ở Giang Đông.

Trần Đăng sung sướng trố cả hai mắt lên nhìn, lập tức rời khỏi chỗ, quỳ thưa:

— Hạ quan cảm tạ hậu ân của triều đình, nhất định noi gương bậc tiên hiền, thảo phạt cho tới ngày da ngựa bọc thây!

— Quá lời rồi... - Tào Tháo giơ tay ra hiệu hắn đứng dậy.

Trần Đăng lại không chịu trở về chỗ:

— Quận Quảng Lăng tuy cũng có ít binh mã, song thực lực của hạ quan không đủ mạnh để kéo xuống phía nam, còn phải nhờ triều đình giúp đỡ thêm.

Tào Tháo gia phong Trần Đăng là Tướng quân Phục Ba chẳng qua là khích lệ về mặt tinh thần, nhằm chống lại Tôn Sách. Chưa nói đến Viên Thiệu ở bắc nên không thể nam chinh, dù thực sự nam chinh, việc có dùng Trần Đăng hay không cũng cần suy xét kỹ càng. Thấy Trần Đăng tràn đầy nhiệt tình mà không thấu tỏ sự tình, Tào Tháo trầm ngâm hồi lâu mới vuốt râu nói:

— Nguyên Long này, ta biết ngươi túc trí đa mưu, ôm ấp chí lớn, song đất Trung Nguyên vẫn chưa yên ổn, ngươi tạm thời canh giữ Quảng Lăng mà nghỉ ngơi dưỡng sức, tăng cường sức mạnh để dùng sau này. - Nói xong, thấy Trần Đăng hé miệng định nói tiếp, Tào Tháo vội tranh nói luôn, - Nay tuy đã bình định được phía đông, song ba mặt khác của triều đình vẫn còn hung hiểm, ngươi cũng cần thông cảm cho chỗ khó của lão phu... - Tào Tháo không thể nói ra dự định tác chiến với Viên Thiệu của mình, đành phải nói ra vài câu hàm hồ để từ chối hắn.

Đám võ biền Trương Liêu, Tang Bá suy nghĩ nông cạn, còn Trần Đăng lại rất tinh tường. Chỉ cần nghe qua lời này cũng đã hiểu rõ ẩn ý trong lời nói của Tào Tháo, vội vòng tay thi lễ trở về chỗ ngồi, thầm thở dài - Trần Đăng quá hiểu nỗi khổ tâm của Tào Tháo, song trong lòng cũng đang có nỗi uẩn khúc không thể công khai trước bàn dân thiên hạ - Trần Đăng vừa bước vào tuổi tứ tuần, bỗng mắc phải một chứng bệnh lạ, chốc chốc lại đau tức vùng ngực, chạy chữa nhiều nơi mà vẫn không khỏi, đã thế hai năm nay bệnh tình ngày càng

trầm trọng. Hắn hiểu rõ nỗi lo của Tào Tháo đối với mình, cũng biết hiện tại không phải là thời cơ tốt nhất để nam chinh, song cơ hội có thể chờ, còn sức khỏe lại không thể chờ thêm nữa! Bệnh đã nặng như vậy, qua hai ba năm nữa liệu còn có thể chỉ huy chiến đấu, vùng vẫy sa trường không? Còn có thể lập công tạo dựng sự nghiệp huy hoàng không? Còn có thể báo thù cho gia tộc không? Thậm chí có thể sống hay không cũng chưa thể biết chắc! Nhưng nếu tiết lộ bệnh tình cho Tào Tháo biết, lại sợ ông ta vì thế mà đến chức vị Thái thú Quảng Lăng cũng kiếm cớ mà đổi cho người khác mất, nói chi tới việc xin một chức tước hữu danh vô thực ở Hứa đô, hoài bão cả đời sẽ tan thành mây khói. Hắn có nỗi khổ không thể nói ra, càng thấy ngực đau tức nóng ran, vội cầm đũa gắp một miếng cá sống lạnh ngắt bỏ vào miệng.

Thấy hắn không còn vướng mắc gì nữa, Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm. Ông vốn không còn tâm tư đâu mà ở đây cùng bọn họ uống rượu, chỉ muốn nhân cơ hội nghĩ cách khắc phục hậu quả ở Từ Châu, đại sự đã định bèn đứng dậy nói:

— Lão phu tửu lượng kém, mấy hôm trước lại bị cảm lạnh, giờ về trướng nghỉ ngơi trước, chư vị...

Mọi người đều đứng dậy, đồng thanh nói:

— Chúng tại hạ xin cáo lui để ngài nghỉ ngơi.

— Đừng vội, đừng vội! - Tào Tháo cười khà khà xua tay, - Ta uống của ta, các ngươi uống của các ngươi, hôm nay nhất định phải uống hết mình. - Đoạn quay lại chỉ vào Vương Tất, Hứa Chử, - Bảo bọn họ và Văn Viễn cùng uống với các ngươi, hôm nay nhất định không say không về, như vậy mới coi là nể mặt lão phu.

Bọn họ thấy Tào Tháo thiết tha như vậy thì không đi nữa, chỉ vái dài cung kính tiễn ông ta ra khỏi trướng. Hứa Chử tiến lên hai bước, ghé sát tai Tào Tháo thì thầm:

— Hạ tướng tiễn ngài về trướng đã, lát nữa quay lại uống tiếp. - Trong lòng hắn đang nghĩ tới chuyện của Tiết Vĩnh, sợ sẽ lại đột nhiên xuất hiện thích khách.

Tào Tháo gật gật đầu, thư thả bước ra khỏi đại trướng, đêm nay trăng sáng sao thưa, bầu trời quang đãng, không khí mát mẻ mang

lại cảm giác sảng khoái. Trong lúc cúi đầu, chợt nhớ tới mỹ nữ Đỗ thị xinh đẹp tuyệt trần vẫn đang đợi mình trong tẩm trướng, chợt thấy lòng dạ xốn xang. Ông vừa bước lên hai bước đã nghe thấy tiếng cười nói huyên náo vọng lại từ trong trướng phía sau, thì ra khi ông vừa rời đi, đám hán tử lỗ mãng Tôn Quan, Ngô Đôn đã rót rượu cụng ly cười nói ầm ĩ.

— Đám người này đúng là suồng sã, cũng không biết sau này có thể làm quan tốt hay không đây! - Tào Tháo lẩm bẩm nói đùa, đột nhiên thấy có bóng người cao lớn tiến đến từ phía sau, bèn quay đầu nhìn, hóa ra là Trương Liêu đang bước lại. - Văn Viễn, ngươi còn có việc gì vậy?

Trương Liêu quỳ phịch xuống đất, Tào Tháo vội đỡ dậy, kéo hắn liền mấy cái mà không sao kéo nổi, bèn cười nói:

— Ngươi lại làm khó ta rồi, có gì mau nói đi.

— Mạt tướng vô cùng cảm kích đại đức của chúa công... - Giọng nói Trương Liêu có phần nghẹn ngào, một kẻ võ biền Tịnh Châu như hắn đương nhiên không thể hiểu vì sao Tào Tháo lại hậu đãi đám Tang Bá như vậy, nên tưởng rằng Tào Tháo nể mặt mình. Trương Liêu cảm thấy đời người trên thế gian này có thể không cần người thân thích, song tuyệt đối không thể thiếu bạn, anh ta đối đãi với mọi người đều luôn chân tình. Dù là Lã Bố, Cao Thuận hay Quan Vũ, Tang Bá, dù không đi chung đường, nhưng với ai cũng đều đối đãi chân thành, cởi mở. Bởi vậy trong mắt Trương Liêu, Tào Tháo hậu thưởng đám Tang Bá thực sự còn thân tình hơn cả hậu thưởng bản thân hắn.

Tào Tháo vô cùng xúc động, cảm khái mà nói:

— Người trong thế gian này, ai có được tấm lòng vô tư như Văn Viễn ngươi?... Thuyết hàng Tang Tuyên Cao (Tang Bá) thực là đại công của ngươi, lão phu ta nên cảm tạ ngươi mới phải!

Trương Liêu từ từ đứng dậy, cúi đầu chắp tay nói:

— Mạt tướng tự thấy công lao...

— Đừng nói nữa! Nói ra thì mất ý nghĩa rồi. - Tào Tháo ấn tay hắn xuống, - Những lời thề thốt tỏ vẻ trung thành đều là những lời nói của kẻ tầm thường trong thế gian, sự trung thành của Văn Viễn

ở cả trong lòng, hà tất liệt mình vào hàng ngũ những kẻ phàm phu tục tử? Ta và ngươi kết giao chân thành ở đây này. - Nói xong thì vỗ vỗ vào ngực.

— Vâng, mạt tướng nhất định... - Trương Liêu cầm lòng không đậu, lại muốn bày tỏ sự trung thành, song chợt nhớ Tào Tháo không muốn mình nói, bèn cố ghìm lại trong họng.

Tào Tháo vỗ vỗ vai hắn:

— Cứ thoải mái uống một trận, sáng mai Tuân quân sư sắp xếp việc cho đám Tang Bá kỹ hơn, buổi trưa sẽ nhổ trại tới Hà Nội, thời cục chớp mắt đã thay đổi, còn có rất nhiều trận chiến đang chờ đợi chúng ta. Sau này... - Tào Tháo lại nhớ tới Lý Điển, - Sau này có cơ hội thì tiếp xúc nhiều với Man Thành, thời loạn thế ân oán quá nhiều, không mâu thuẫn nào là không thể giải quyết, thời gian trôi qua, ắt sẽ nguôi ngoai cả thôi.

Trương Liêu năm xưa theo Lã Bố tuy cũng rất toại nguyện, song đã lúc nào nghe được những lời quan tâm thân thiết như vậy đâu? Giờ cảm động tới rưng rưng nước mắt, nghẹn ngào không nói nên lời.

— Lão phu đi đây, ngươi vào uống rượu với bọn họ đi, cứ thoải mái uống. - Tào Tháo quay người định đi, đột nhiên lại nhớ tới một chuyện khác. - Chao ối, suýt ta quên mất! Nhị tặc Từ Hấp, Mao Huy vẫn chưa bắt được, vừa rồi cũng quên hỏi đám Tang Bá. Văn Viễn mau chuyển lại lời nhắn của ta, bảo Tang Bá trói gô hai tên nghịch tặc này lại giải tới đây, không thể để bọn chúng lộng hành.

— Tuân lệnh! - Trương Liêu nhận lệnh đi ngay.

Tào Tháo nhìn theo tấm lưng cao lớn của anh ta, nét mặt lộ rõ niềm hân hoan vui sướng. Những lời vừa rồi tuy là để lấy lòng, song cũng có vài phần chân thành, Trương Liêu và Quan Vũ chẳng phải là hai viên lương tướng lý tưởng nhất trong nhiều năm qua của ông ư! Hiện Trương Liêu đã cam tâm sát cánh cùng ông, còn Quan Vũ kia ... Nghĩ tới đây, Tào Tháo chợt thấy hổ thẹn trong lòng - Ông đã nói sẽ thưởng Đỗ thị cho Quan Vân Trường, giờ lại khư khư giữ lấy, làm vậy liệu có phải quá đáng chăng?

HỒI THỨ 68

Quách Gia luận mười điều thắng thảo phạt Viên Thiệu

Hội ngộ ở Xương Ấp

Tang Bá quy hàng, Từ Châu được bình định hoàn toàn. Tào Tháo phân phát một phần quân lương cho bách tính, để Viên Mẫn ở lại tu sửa sông ngòi, lệnh cho đám Trần Đăng, Tang Bá, Tôn Quan mỗi người canh giữ tốt quận của mình, sắp xếp ổn thỏa mọi việc xong xuôi liền lập tức rời khỏi Hạ Bì.

Tuy nhiên, Tào Tháo vẫn chưa yên tâm ở phía đông, chỉ phái Biện Bỉnh hộ tống cha con Trần Kỷ và Đỗ thị trở về Hứa Đô, còn mình đích thân dẫn đại quân đi qua Duyện Châu tiến về tây bắc, gấp rút tới Hà Nội đốc chiến. Nào ngờ trên đường đi lại có lính do thám tới báo, trong quân Trương Dương xảy ra binh biến, bộ tướng Dương Sửu giết chết Trương Dương, muốn dẫn binh mã tới Hứa Đô quy hàng. Quả là chuyện hay, nhưng không ngờ mới khởi hành chưa tới hai ngày, Dương Sửu lại bị thuộc hạ Huy Cố vốn là hàng tướng Khăn Vàng giết hại, sau đó Huy Cố dẫn quân chuyển hướng về phía tây bắc, muốn tới nhờ vả Viên Thiệu cho viện binh tới Tịnh Châu. Qua hai lần đổi chủ, quân Hà Nội vốn đã chẳng mạnh mẽ gì nay lại càng yếu đi. Tào Tháo không cần cho đại quân áp sát biên giới, chỉ truyền lệnh Tào Nhân, Sử Hoán tăng cường tấn công, nhất thiết phải tiêu diệt Huy Cố trước khi hắn tới Tịnh Châu; còn mình dẫn quân tới Xương Ấp thuộc sự quản chế của Duyện Châu, cho triệu tập Thứ sử Duyện Châu là Vạn Tiềm và Thái thú các quận lại, bố trí các biện pháp phòng ngự nhắm vào Hà Bắc.

Tuy nhiên trong số các Quận thú ở Duyện châu, có ba nhân vật cần đối xử đặc biệt, đó là Thái thú Tế Âm - Viên Tự, Thái thú quận Doanh - Mi Chúc và tướng Bành Thành - Mi Phương. Viên Tự là người thuộc dòng họ Viên ở Nhữ Nam, tính ra cũng là anh em với Viên Thiệu, Viên Thuật, khi Tào Tháo mới dời đô tới huyện Hứa, để hòa hoãn mối quan hệ với Viên Thiệu, đã bổ nhiệm Viên Tự làm

Thái thú Tế Âm. Anh em Mi Chúc, Mi Phương trước đây vốn là thuộc hạ của Lưu Bị, đã cống hiến gia tài vạn bạc cho Lưu Bị, lại còn gả em gái cho. Sau khi Lưu Bị quy thuận, để phân tách thế lực của ông ta, Tào Tháo đã chia quận Thái Sơn thành năm huyện, bổ nhiệm Mi Chúc làm Thái thú quận Doanh, lại giao nước Nhiệm Thành gồm ba huyện cần cai quản cho Mi Phương.

Ba người này tuy giữ vị trí Quận thú, song nhất cử nhất động đều dưới sự giám sát chặt chẽ của tay chân thân tín của Tào Tháo. Lần này sắp xếp gặp mặt, Tào Tháo lệnh cho bọn họ trong vòng hai ngày phải tới Xương Ấp, hơn nữa tiếp kiến một mình, còn lệnh cho Thái thú Thái Sơn là Tiết Đễ, đô úy Thái Sơn là Lã Kiền và Lưu Bị ra ngoài thành nghênh đón.

Viên Tự tự cho mình là danh sĩ Nhữ Nam, thực chất chẳng có tài cán gì. Ban đầu, Tào Tháo cho hắn trấn giữ một quận, thật đúng là tin vui từ trên trời rơi xuống, sau khi được bổ nhiệm, hắn vênh váo tự đắc, ăn chơi xa đọa, đẩy hết chính sự cho cấp dưới, tối ngày chỉ chìm đắm trong tửu sắc. Cho tới khi Tào Tháo và Viên Thiệu xích mích vì chuyện dời đô tới Quyên Thành thì hắn mới ý thức được vị trí của mình đáng lo thế nào. Hắn vốn có lợi thế cậy nhờ người thân là Viên Thiệu, nay lại thành ra bất lợi, Tào Tháo nhất định sẽ sinh nghi ngờ, chưa biết chừng còn rước họa vào thân. Suy đi tính lại mãi không biết phải làm sao, lại nhận được tin triệu hồi thì cho rằng đại hạn đã đến, khi Tiết Đễ dẫn hắn tới trước mặt Tào Tháo, hắn đứng đó mà run như cầy sấy.

Tào Tháo nhìn vẻ mặt trắng bệch của hắn, biết rằng trống ngực hắn đang đập thình thịch, cố ý làm vẻ ngạc nhiên hỏi:

— Viên Quận tướng, năm xưa khi gặp Quận tướng ở Hứa Đô, ăn nói cởi mở, thẳng thắn là vậy, cớ sao hôm nay căng thẳng thế này?

Viên Tự hai chân mềm nhũn quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ vẫn luôn một lòng trung thành với ngài!

Đúng là chưa khảo đã xưng! Tào Tháo thoáng cười nhạt:

— Viên Quận tướng, Quận tướng lại suy nghĩ sâu xa chuyện gì vậy? Vô duyên vô cớ bày tỏ lòng trung với lão phu làm gì?

Viên Tự chớp mắt, không hiểu Tào Tháo đang nói thật hay nói kháy, lắp ba lắp bắp:

— Tại hạ sợ... sợ...

— Sợ gì?

— Sợ minh công không yên tâm về tại hạ. - Viên Tự trả lời thành thực.

— Hừm, sao ta có thể vô duyên vô cớ không yên tâm về Quận tướng? - Ánh mắt Tào Tháo thoáng chốc trở nên sắc lạnh, - Không làm việc xấu xa, sợ gì ma gọi cửa, phải chăng Quận tướng đã làm điều gì khuất tất sau lưng lão phu?

— Không có, tuyệt đối không có! - Viên Tự khiếp hãi dập đầu lia lịa. - Nếu có chuyện như vậy, tại hạ tất sẽ bị thiên lôi giáng đầu, chết không yên thân.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo nhìn bộ dạng thảm hại của hắn, bất giác bật cười ha hả. - Lão phu chẳng qua chỉ đùa chút thôi, ngươi lại cho là thật ư, đứng dậy đi!

Viên Tự bị dọa cho sợ khiếp vía, run rẩy đứng lên. Tào Tháo nháy mắt với Tiết Đễ, Tiết Đễ hiểu ý, đưa tay đỡ hắn dậy, nở nụ cười hết sức giả tạo mà nói:

— Viên Quận tướng hà tất lo xa, theo tại hạ biết, đừng nói là Quận tướng không qua lại gì với Viên Thiệu, mà ngay cả thư từ cũng chẳng hề liên lạc. Gần hai tháng qua, từ chỗ Quận tướng chỉ gửi đi có ba bức thư, một bức gửi cho người nhà ở Nhữ Nam, dặn dò vợ con thúc đám tá điền nộp tô thuế; một bức gửi cho người bạn ở Hứa Đô, nhờ hắn mua giúp một ít tơ lụa; còn một bức nữa là Quận tướng viết một bài thơ, gửi cho Khổng Dung nhờ ông ta chỉ giáo, tuy nhiên chẳng thấy người ta hồi âm lại, để đến mức ngài thảnh thơi nhàn nhã, đương nhiên phải tìm thú tiêu khiển là đúng rồi. Theo tại hạ biết, ngày ngày ngài ung dung gảy đàn, uống rượu ngâm thơ, chưa từng giao du với người lạ. Gần đây còn mới nạp thêm hai tiểu thiếp, một người là mua về từ một gia đình nghèo khổ, còn một người là do quan cấp dưới mang tới tặng, ngài ngày ngày đắm chìm chia ân sẻ ái với đám thê thiếp, còn thời gian đâu mà nghĩ tới chuyện khác chứ?

Viên Tự nghe mà ngây người há hốc miệng, giờ mới biết nhất cử nhất động của mình đều dưới sự giám sát của Tiết Đễ. Đừng có nói là ai viết thư, viết những gì, mà e là ngay cả chuyện ân ái với tiểu thiếp cũng có người nghe lén. Kỳ lạ hơn là, Tiết Đễ gần đây rõ ràng lúc nào cũng ở trong doanh trại của Tào Tháo, vậy mà ngay cả những chuyện ở Tế Âm hắn đều rõ như ban ngày, đủ cho thấy tên chó săn ác quan này đã bố trí thủ đoạn cao siêu cỡ nào. Viên Tự càng nghĩ càng thấy sợ, mồ hôi lạnh vã ra khắp người.

Tào Tháo chỉ biết đám Viên Tự đều nằm dưới sự kiểm soát của Tiết Đễ, hễ bọn họ không có ý tạo phản thì cũng ngại chả buồn hỏi đến. Lúc này nghe Tiết Đễ kể ra chính tích của Viên Tự thì vô cùng tức giận - Cả ngày chỉ biết có rượu tiệc thơ phú mà lơ là chính sự, cái gọi là danh sĩ thế gia chính là đức hạnh này ư? Đại Hán gần trăm năm nay nuôi một đống báo cô, mới có được chức vị danh sĩ mà đã biết cách đè đầu cưỡi cổ bách tính, chỉ lo hưởng thụ cuộc sống, học đòi văn vẻ, kỳ thực một chút tài cán cũng chẳng có. Cần lũ quan vô tích sự này làm gì chứ? Hắn nhân lúc chiến loạn còn mua ruộng tậu nhà, chẳng đóng góp chút công lao nào. Thật đáng tội chết!... Song cục tức vừa dâng lên tới họng, Tào Tháo đã cố gắng nuốt xuống. Xét cho cùng hắn vẫn chưa ngấm ngầm câu kết với Viên Thiệu, hiện tại không phải là lúc giết hắn, giữ lại một người họ Viên như vậy, để chứng tỏ họ Viên ở Hoài Nam thành tâm cống hiến sức lực cho triều đình, chưa hẳn đã không phải là vũ khí dư luận chống lại Viên Thiệu! Huống hồ Viên Tự ngu xuẩn, bất tài lại hèn nhát, trừ khử hắn đơn giản như day chết một con kiến, tạm thời giữ lại mạng sống cho hắn, đợi sau trận sống mái với Viên Thiệu rồi tính tiếp.

Nghĩ tới đây Tào Tháo cười lớn nói:

— Viên Quận tướng, những lời Hiếu Uy nói có sai không?

Viên Tự không kiềm chế được, lại lẩy bẩy gục xuống:

— Không sai, không sai chút nào.

— Đứng dậy, đứng dậy đi. - Tào Tháo quá mệt mỏi với tên đần độn này, song vẫn tiếp tục giả bộ, - Quận tướng có tội gì chứ, quỳ mãi thế làm gì?

— Tại hạ cũng không biết, chỉ là vừa nhìn thấy ngài đã sợ rồi! - Viên Tự đã ngần này tuổi đầu, song lại không hề ngượng ngùng khi nói ra những lời như vậy.

— Sợ chưa chắc đã là chuyện xấu! - Tào Tháo dứt khoát muốn vạch trần cho rõ, - Quận tướng cứ tiếp tục đảm đương chức vụ Thái thú Tế Âm cho ta. Nhưng lão phu cũng nói rõ với Quận tướng rằng, mọi cử chỉ, động tĩnh nào của Quận tướng đều nằm trong tầm mắt của lão phu, nếu Viên Thiệu muốn cử người tới lung lạc Quận tướng...

Không đợi Tào Tháo nói hết, Viên Tự thần sắc hốt hoảng tiếp lời:

— Vậy thì tại hạ sẽ gô cổ kẻ đó lại, áp giải tới trước mặt ngài. Tại hạ sẽ viết cho Viên Thiệu thư hồi âm, chửi rủa mười tám đời tổ tông của hắn!

Tiết Đễ nói xen vào một câu:

— Tổ tông của hắn cũng là tổ tông của ngài mà.

Viên Tự chẳng kịp nghĩ ngợi gì vội vã thề thốt:

— Vậy thì tại hạ không coi hắn là họ hàng thân thích gì hết, tại hạ sẽ cắt đứt quan hệ ruột rà máu mủ với hắn. Coi như xưa nay chưa từng quen biết hắn, coi hắn như kẻ thù giết cha, coi hắn là chó, là đồ súc sinh, là...

— Được rồi, được rồi! - Tào Tháo nghe mà thấy mệt mỏi, - Chỉ mong ngươi nghĩ sao nói vậy là được. Dù sao sống vui chết khổ đều bày cả trước mặt ngươi, ngươi tự mình chọn đi!

— Hạ quan nhất định...

— Đủ rồi! - Tào Tháo không muốn nghe nữa, xua xua tay, - Ta vốn định bàn bạc với ngươi chuyện quân bị, giờ xem ra ngươi không thể bàn nổi rồi, về bớt làm những chuyện vô ích đi, tập trung thời gian xử lý việc công, ta thấy thế là đủ rồi. Đi đi, đi đi!

Viên Tự vâng dạ rối rít, quay người chạy biến như bị ma đuổi. Tào Tháo nhổ một bãi nước bọt:

— Hừm! Cái ngữ gì thế này! Ta thấy kẻ xuẩn ngốc như hắn dù có muốn làm chuyện xấu xa cũng không đủ bản lĩnh!

Tiết Đễ lại nói:

— Theo tại hạ thấy, vẫn chưa thể yên tâm với hắn. Quân tử luôn thẳng thắn ung dung, tiểu nhân lúc nào cũng u sầu lo lắng. Hắn đã là tiểu nhân thì không thể tin vào lời thề thốt của hắn. Vạn nhất chiến cục có biến, có khi lại chó cùng rứt giậu, vẫn nên canh chừng cẩn thận.

— Được! Ngươi cứ tùy ý mà làm.

Lúc này, từ bên ngoài vọng vào tiếng chào hỏi, Lưu Bị và Vạn Tiềm khiêm nhường dắt tay nhau cùng vào, hai người lễ độ cung kính hướng về phía Tào Tháo hành lễ:

— Huynh đệ Mi Tử Trọng, Mi Tử Phương đã tới.

— Người đâu? - Tào Tháo ngó đầu nhìn ra.

Lưu Bị cười nói:

— Có Lã đô úy đưa tới, tại hạ tới bẩm báo ngài một tiếng trước.

Huynh đệ Mi thị rõ ràng là họ hàng thân thích của Lưu Bị, song Lưu Bị lại khăng khăng không chịu đi cùng, khéo léo tránh mối hiềm nghi này, Tào Tháo lấy làm hài lòng, song miệng lại hỏi:

— Ấy chết! Huyền Đức quá cẩn thận rồi, đã là anh em nhà vợ sao Huyền Đức không đưa người tới?

— Hổ thẹn, thật hổ thẹn. - Lưu Bị đưa ống tay áo che mặt, - Tại hạ đã để mất Tiểu Bái, phu nhân bị Lã Bố bắt làm tù binh, còn mặt mũi nào mà gặp mặt hai huynh ấy chứ?

Tào Tháo nghe lời này cũng thấy hợp tình hợp lý, cười khà khà nói:

— Thắng bại là chuyện thường tình của nhà binh, thật may vật về chủ cũ, nghe nói huynh đệ Mi thị đều là người hiểu chuyện, Huyền Đức chớ có lo lắng. Thi thoảng ta cũng có nói vài lời hay về Huyền Đức với bọn họ, người nhà suy cho cùng vẫn là người nhà.

— Đa tạ Tào công. - Lưu Bị vái tạ, lui sang một bên.

Vạn Tiềm hớn hở cười nói:

— Minh công chọn anh em Mi thị làm Quận thú quả là lựa chọn đúng đắn! Mi Tử Trọng khi tới Doanh quận một lòng thanh liêm yêu dân, được lão bách tính hết lời ca ngợi. Mi Tử Phương ở Nhiệm

Thành chiến đấu quên mình, vô cùng linh hoạt. Năm ngoái còn giúp Lã Tử Khác (Lã Kiền) diệt trừ sơn tặc!

Tào Tháo nghe vậy cảm thấy hài lòng, song Vạn Tiềm là quân tử chỉ biết chăm lo chính sự, sẽ không biết nịnh nọt bợ đỡ, bởi vậy lại hỏi Tiết Đễ:

— Hiếu Uy, ngươi cảm thấy bọn họ thế nào?

Tiết Đễ nặn ra một nụ cười cứng nhắc trên khuôn mặt:

— Anh em Mi thị giữ mình trong sạch, tại hạ cũng cho là rất tốt, minh công quả thật có mắt nhìn người.

“Giữ mình trong sạch” mà Tiết Đễ nói tới chính là chỉ việc Mi Chúc, Mi Phương không còn chút vương vấn nào với Lưu Bị. Tào Tháo hiểu ý, gật đầu hài lòng, chỉ tay vào Lưu Bị cười nói:

— Không phải ta có mắt nhìn người, mà là Huyền Đức! Nếu không phải hắn kết họ hàng thân thích với bọn họ thì lão phu liệu có may mắn được sở hữu cặp ngọc quý không tỳ vết này không?

— Không dám, không dám. - Lưu Bị xua tay chối, - Hai huynh đệ Tử Trọng theo tại hạ chỉ là qua tay hết người này tới người khác, rốt cuộc vẫn là minh công đã cho họ cơ hội để phát triển tiền đồ. Vạn Sứ quân và Tiết Quận tướng luôn ca ngợi ngài hết lòng, anh em Mi thị cũng nên ghi nhớ ân tri ngộ của ngài.

— Khà khà khà!... - Tào Tháo bật cười sảng khoái, - Huyền Đức biết kết thân, ta biết dùng người, chúng ta mỗi người một nửa công lao. - Cùng với tràng cười này, ông đã hoàn toàn yên tâm về anh em Mi thị.

Trong thoáng chốc, Lã Kiền đã dẫn Mi Chúc, Mi Phương tới. Hai anh em này tướng mạo nho nhã, cử chỉ trang nghiêm, ăn nói chừng mực, bước vào trong rồi mà cũng không dám liếc nhìn Lưu Bị lấy một cái. Tào Tháo đứng dậy nghênh đón, hỏi về chính sự đều được trả lời rõ ràng, quả là rất có trách nhiệm với công việc. Tào Tháo ngầm cảm khái trong lòng, họ Viên mấy đời làm quan, lại bồi dưỡng nên kẻ bất tài vô dụng là Viên Tự; còn Lưu Bị xuất thân chỉ là kẻ bán giày, song lại kết thân với những nhân vật tài cán, giữa hai người quả là khác biệt một trời một vực! Tào Tháo rất hài lòng, bèn nói một

lèo chuyện phòng vệ Hà Bắc với bọn họ, bảo bọn họ suy nghĩ kỹ lưỡng.

Mi Chúc cung kính khuyên can:

— Từ lúc chiến loạn đến nay, khắp vùng Thái Sơn, Nhiệm Thành có nhiều bọn đạo tặc ẩn hiện, nơi đây giáp ranh ba châu Duyện, Thanh, Từ, do vậy nạn trộm cướp nhiều không kể xiết, còn có dư đảng Khăn Vàng là Từ Hòa gây họa khắp nơi, câu kết với thủ lĩnh thổ phỉ duyên hải Xương Bá. Minh công có thể cho phép bọn tại hạ chiêu mộ thêm ít hương dũng[★], không cần quá nhiều, chỉ cần vài trăm người để có thể bảo vệ bà con vùng núi là được. - Khẩu khí của hắn rất thận trọng.

— Được. - Tào Tháo tiếp thu ý kiến, - Tử Trọng không biết đấy thôi, lão phu đã biểu tấu Xương Bá làm Thái thú Xương Lự, hẳn mối quan hệ giữa hắn với băng đảng thổ phỉ hại dân hại nước Từ Hòa cũng sẽ chấm dứt tại đây. Có điều thổ phỉ vẫn phải tiêu diệt, tránh để ngày sau gây nên họa lớn.

Mi Chúc gật gật đầu, chợt nghe thấy bên ngoài vang lên tràng cười hỉ hả, có người kêu to:

— Kiến Võ tướng quân đã trở về!

— Ồ? - Tào Tháo vội bỏ lại mấy người này, đứng dậy bước nhanh ra cửa. Song chỉ nhìn thấy một đám tiểu tướng đang vây quanh Hạ Hầu Đôn cười nói huyên náo đi vào.

Hạ Hầu Đôn trước đây chinh thảo Lã Bố, bên mắt trái trúng tên bị mù, tâm tư buồn bã không muốn gặp ai, tự xin tới thành cổ Thái Thọ tu sửa kênh ngòi cho bách tính. Nhưng hiện tại để chuẩn bị cho cuộc chiến Hà Bắc, không thể thiếu viên thống soái này, Tào Tháo sợ hắn không chịu hồi quân, trên đường tới Xương Ấp đã sai đám tiểu tướng do chính hắn cất nhắc là Vương Đồ, Giả Tín, Thái Dương, Hộ Chất, Trình Khoáng đi đón hắn, quả nhiên đám tiểu tướng này đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mặt mày hớn hở trở về.

Hạ Hầu Đôn khí sắc đã tốt lên trông thấy, dường như còn béo lên lộ rõ hai ngấn cằm, đang cười đùa rôm rả với đám tiểu tướng,

song bên mắt trái bịt một tấm vải đen, khiến cho bộ mặt vốn đã kiên nghị, dũng mãnh lại tăng thêm vài phần sát khí.

— Tướng quân đã quay về rồi, - Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm, - Vết thương đã lành chưa?

— Cũng gần như khỏi rồi. - Hạ Hầu Đôn gật gật đầu, - Tại hạ cũng nghĩ thông rồi, bộ dạng đã thành ra thế này, buồn bực phỏng có ích gì chứ? Sống cùng với lão bách tính ở thành cổ Thái Thọ, tận mắt thấy nỗi khổ của họ thì vết thương cỏn con này có thấm tháp gì?

Vương Đồ cười khà khà, nói chen vào:

— Chúa công không biết đấy thôi, khi bọn tại hạ tới Thái Thọ, Kiến Võ tướng quân còn đang cùng đám lão nông cấy lúa! Mặc áo vải thô, đội nón, xắn quần tận bẹn, thoăn thoắt cấy mạ, nếu không có con mắt kia thì bọn tại hạ không thể nhận ra... - Nói tới đây chợt thấy mình lỡ lời, bèn sợ hãi cúi gằm mặt xuống.

Mọi người đều nghĩ thể nào Hạ Hầu Đôn cũng nổi giận, nào ngờ anh ta lại cười nói:

— Rồng một mắt chính là rồng một mắt, còn sợ các ngươi nói ư? Ta đây gọi là liếc qua là thấy, các ngươi có muốn học cũng không theo kịp đâu.

Tào Tháo thấy hắn đã đả thông tư tưởng, cũng cười khà khà giơ tay nói:

— Bọn ta bàn luận đại sự, đám các ngươi đừng có ở đây gây ồn nữa, mau về dọn dẹp doanh trại, sắp xếp chỗ ăn ở cho Kiến Võ tướng quân. Hễ hầu hạ không chu đáo thì lão phu sẽ hỏi tội các ngươi.

Đám Vương Đồ, Giả Tín nhận lệnh đang định đi, Hạ Hầu Đôn lại dặn dò nói:

— Ta không cần gương đâu!

Tào Tháo nghe mà ngây người, ngờ rằng trong lòng hắn vẫn còn chút đau thương, vội dặn thêm:

— Kiến Võ tướng quân không dùng gương, các ngươi cũng không được phép dùng. Từ nay về sau, trong doanh trại của các

ngươi cũng không được có bất cứ chiếc gương nào, vứt hết đi cho ta.

Vương Đồ chắp tay nói:

— Chúa công yên tâm, đừng nói là gương, phàm những thứ có thể soi được tại hạ cũng sẽ vứt đi hết.

— Đừng có nhiều lời nữa, mau đi đi! - Tào Tháo kéo Hạ Hầu Đôn vào trong thượng đường.

Mi Chúc, Mi Phương vẫn đang đợi ở đó, vừa trông thấy vẻ mặt đầy sát khí của Hạ Hầu Đôn thì bất giác giật mình, cúi gằm mặt xuống, vội vàng thi lễ cáo biệt. Điều cần nói cũng đã nói xong, Tào Tháo cũng không giữ bọn họ lại, ông ta bảo đám Vạn Tiềm tiễn khách, lại dặn dò Lưu Bị cùng đi với hai người anh vợ rồi mới yên tâm cùng Hạ Hầu Đôn ngồi xuống. Khi ngẩng đầu lên, thấy Tiết Đễ vẫn chưa đi bèn hỏi:

— Hiếu Uy còn có việc gì?

Tiết Đễ xin chỉ thị, nói:

— Việc anh em Mi thị chiêu mộ hương dũng, liệu có cần tăng cường giám sát không?

Tào Tháo xua xua tay:

— Ta thấy không cần thiết, bọn họ không liên quan gì tới Lưu Bị nữa rồi.

— Chưa chắc, chưa chắc. - Tiết Đễ vuốt chòm râu dê, - Tuy bọn họ không còn là chủ tớ, song vẫn là thân thích. Thân thích đáng lẽ vẫn còn có việc nhà cần qua lại, phải thường xuyên viết thư thăm hỏi mới đúng. Nhưng từ sau khi anh em họ Mi nhận chức, một bức thư cũng không viết cho Lưu Bị, chuyện này có bình thường không? Thứ khác thường cũng đáng ngờ lắm!

Tào Tháo không cho là vậy:

— Chắc là muốn tránh hiềm nghi.

Tiết Đễ vẫn còn cố chấp:

— Che đậy tất có chuyện.

— Hiếu Uy này, sao ngươi nhìn ai cũng là người xấu thế? Người ta thư từ qua lại không được, mà không thư từ qua lại cũng không

được, ngươi bảo bọn họ nên thế nào mới phải?

Tiết Đễ cứng họng không nói được gì. Song người đứng đầu cần có khí phách của người đứng đầu, kẻ làm chó săn cũng cần có sự lanh lợi, kiên định của kẻ làm chó săn, hắn dừng lại một lát, lại chắp tay nói:

— Để cho chắc chắn, tại hạ vẫn cần điều tra thêm, cẩn thận không bao giờ thừa cả.

— Ừm, vậy cũng được! - Tào Tháo cũng chỉ biết nghe theo, - Nhưng cũng cần có chừng mực, đừng có giám sát quá mức. Để chuyện này lan truyền trong thiên hạ, người đời sẽ đánh giá ta thế nào? Đừng có phòng người ta như phòng giặc, khiến bọn họ không thoải mái sẽ không hay đâu.

— Vâng. - Tiết Đễ nói xong liền đi ngay.

Hạ Hầu Đôn thấy không còn ai nữa, vội vã báo cáo:

— Tại hạ nghe đồn, Viên Thiệu sắp cho xây dựng doanh lũy ở các huyện dọc sông phía bắc, dường như đã bắt tay vào chuẩn bị.

— Ta chưa nghe nói! - Tào Tháo sửng sốt, - Sao không thấy ai bẩm báo lên ta?

Hạ Hầu Đôn nói:

— Là bách tính tới từ Ký Châu truyền tai nhau. Đại quân của Viên Thiệu ở U Châu tấn công Dịch Kinh đã lâu mà không được, lại sợ chúng ta làm loạn trước, bởi vậy đã điều động bách tính dọc sông chuẩn bị khởi công, có người sợ phải đi lao dịch đã chạy trốn tới Duyện Châu rồi.

— Chỉ vì cái lợi trước mắt, uống rượu độc mà giải khát rồi! - Tào Tháo cười khẩy một tiếng, - Chưa nghe thấy câu “dục tốc bất đạt” ư? Hiện giờ mà đắc tội với bách tính thì khổ rồi, sau này xem hắn thu phục lòng dân thế nào? - Tuy nói vậy, song Tào Tháo vẫn rất thận trọng, Viên Thiệu lên kế hoạch xây dựng doanh lũy ở phía bắc sông, dự tính tác chiến dọc theo bờ sông. Nếu để Viên Thiệu bố trí một chiến tuyến phía đông kéo dài tới tận Tân Hải, phía tây kéo dài tới Hà Sóc thì Tào Tháo chỉ có nước thua to.

Hạ Hầu Đôn tuy chỉ còn một mắt, song lại nhìn thấu tỏ Tào Tháo, biết rõ lòng ông đang khiếp hãi, bèn nói:

— Minh công cũng chớ lo lắng, chúng ta đã đi trước một bước rồi. Cứ cho là lúc này Viên Thiệu đã tiêu diệt được Công Tôn Toản, song vẫn còn những băng đảng nhỏ quấy nhiễu như Trương Yên, bọn cựu bộ ở U Châu, Ô Hoàn ở Tam Quận, Công Tôn Độ ở Liêu Đông đang đợi hắn! Hắn nhất thời sẽ không thể tới.

— Ta không sợ Viên Thiệu tới, chỉ sợ hắn không tới. Tào Tháo lắc đầu, - Nếu hắn nóng lòng tới tấn công, vấn đề phía sau sẽ không thể giải quyết nổi; nhưng nếu hắn không vội tới thì đương nhiên mọi thứ sẽ được giải quyết gọn ghẽ. Đợi một hoặc hai năm sau, khi hắn đã quét sạch thế lực cát cứ, binh mã đã ổn định tinh thần, lương thảo đã tích trữ đủ, các tuyến đường đối đầu với chúng ta đều đã thông suốt, chúng ta đánh lại hắn thế nào đây? Quận huyện hắn chiếm cứ có thể nghỉ ngơi dưỡng sức, còn chúng ta ở nơi tứ chiến Trung Nguyên, khó mà được nửa ngày thái bình, ai biết Lưu Biểu, Tôn Sách bất ngờ tấn công lúc nào? Thế giằng co hai bên bờ sông kéo dài, chúng ta đấu sao lại hắn? Bởi vậy ta mới nói, cuộc chiến lần này không nên trì hoãn, nếu hắn không tới thì chúng ta sẽ tấn công hắn, chiếm ưu thế trước một bước, dắt mũi Viên Thiệu đi!

Lời nói vừa dứt, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục cùng bước vào. Tào Tháo thấy ba người bọn họ tới đông đủ, biết là đã xảy ra chuyện lớn, bèn hỏi:

— Có chuyện gì?

Tuân Du hạ giọng nói:

— Công Tôn Toản chết rồi.

— Cái gì?! Tào Tháo ngỡ ngàng, - Sao nhanh vậy chứ?

— Tin từ Hà Bắc báo về, Viên Thiệu tịch thu mật thư của Công Tôn Toản và Trương Yên, lừa tạo ra Dịch Kinh liên doanh trại, Công Tôn Toản đã phóng hỏa tự thiêu!

— Ồ... - Tào Tháo thoáng chau mày rồi cũng hiểu ra, - Viên Thiệu thống nhất Hà Bắc chẳng qua chỉ là chuyện sớm chiều, chúng ta nắm chắc thời gian mà chuẩn bị là được.

Quách Gia đứng bên khích lệ mà rằng:

— Năm xưa Sở - Hán tranh hùng, mạnh yếu rõ ràng, Hán Cao Tổ dựa vào trí tuệ mà thắng, Hạng Vũ hiếu chiến mà bại. Tại hạ

thầm đoán, thấy Viên Thiệu nay có mười phần bại, Tào công có mười phần thắng, Viên Thiệu tuy binh mạnh ngựa khỏe cũng không thể làm được gì!

Tào Tháo nghe hắn nói mình có mười phần thắng, Viên Thiệu mười phần bại thì lấy làm hứng khởi:

— Mười phần thắng là thế nào?

Quách Gia chậm rãi nói:

— Viên Thiệu lễ nghi rườm rà, minh công lại tự nhiên khéo léo, chính là thắng về đạo; Viên Thiệu ngông nghênh ngang ngược, minh công phụng mệnh thiên tử trừ bỏ những điều trái phép tắc, chính là thắng về nghĩa; Hoàn Linh xưa nay chính sự mất cái khoan dung, Thiệu lấy khoan dung cứu khoan dung, dung túng cho hào cường; còn minh công dùng biện pháp cứng rắn để chỉnh đốn hành vi sai lầm, kiểm soát tốt trên dưới, chính là thắng về cách trị...

Tuân Du và Trình Dục đưa mắt nhìn nhau, cảm thấy Quách Gia phân tích tuy hay, song lại không có ý nghĩa thực tế.

Giọng Quách Gia vẫn từ tốn như đếm vật quý trong nhà:

— Viên Thiệu bề ngoài khoan dung mà trong đố kỵ, dùng người nhưng vẫn luôn nghi ngờ, chỉ duy nhất tin tưởng đệ tử thân thích, còn minh công bề ngoài đơn giản, bên trong sáng suốt, dùng người không nghi ngờ, chỉ chọn hiền tài, không quan tâm xa gần, chính là thắng về thái độ dùng người; Thiệu lắm mưu nhưng ít quyết đoán, mất ở hậu sự; còn minh công sách lược đã định tất sẽ thi hành, tùy cơ ứng biến, chính là thắng ở mưu lược; Thiệu do gia tộc có nhiều đời làm quan nên thường đàm luận những thứ cao siêu để được tiếng khen, cốt có danh dự, nên những kẻ sĩ thích nói suông, hay khoe khoang thường chạy theo; còn minh công lấy lòng thành để cư xử với người, không phô trương, luôn lấy sự cần kiệm để làm gương cho người dưới quyền, không keo kiệt với kẻ có công. Những kẻ sĩ có lòng trung thành, có tầm nhìn xa, có thực lực thường mong được minh công dùng đến, chính là thắng vì đức.

Tào Tháo nghe nói thắng vì đức thì trong lòng rất vui. Họ Viên bốn đời thuộc hàng Tam công, đức hạnh của mình lại còn hơn cả bọn họ:

— Còn những cái thắng khác?

— Thiệu thấy người đói rét thì sắc mặt lộ rõ sự thương xót, nhưng nếu không nhìn thấy thì không bao giờ nghĩ tới, bởi vậy gọi là lòng dạ đàn bà. Minh công trái lại, đối với chuyện nhỏ nhiều khi bỏ qua, còn đối với chuyện lớn lại luôn canh cánh trong lòng, bao giờ cũng ban ơn hơn hẳn người ta mong đợi. Tuy không nhìn thấy nhưng luôn chu đáo, không bao giờ có thiếu sót, chính là cái thắng thứ bảy - cái thắng của bậc nhân thánh; Thiệu, đại thần tranh quyền, gièm pha xu nịnh; minh công lại biết dùng đạo lý để điều khiển tôi tớ, không bị điều tiếng gì, chính là cái thắng thứ tám - thắng bởi sự sáng suốt. - Quách Gia càng nói càng hưng phấn, - Thiệu không biết phân biệt thị phi; còn minh công đối với những người chân chính thì dùng lễ đãi ngộ, kẻ không chân chính thì trừng trị không tha, chính là thắng thứ chín - văn thắng; Thiệu không hiểu cách dùng binh, lại thích phô trương thanh thế; còn minh công có tài dùng ít địch nhiều, dụng binh như thần, quan quân trông cậy, kẻ thù sợ hãi. Đó chính là thắng thứ mười - võ thắng.

Những người có mặt tuy nghe hắn nói có phần nịnh, song giờ chính là lúc nâng cao khí thế, khuếch trương một chút cũng không có gì là quá.

— Nói hay lắm! - Tào Tháo cười sảng khoái, song vừa thu lại nụ cười thì mặt mày đã lại trầm ngâm, chợt nghĩ trong lòng: “Tuy mình tiêu diệt được Lã Bố trước một bước, song Viên Thiệu tới nhanh như vậy, binh lực của hắn tất sẽ hơn hẳn! Muốn đánh người khác trước hết cần bảo vệ mình, muốn dắt mũi Viên Thiệu trước hết phải không để mình bị đánh, tuyến phía đông đã không phải lo, song tuyến phía tây còn có lỗ hổng lớn, nếu Huy Cố và Viên Thiệu hợp sức, tuyến lộ Hà Nội sẽ trở thành mối họa lớn nhất ở Trung Nguyên. Hiện tại nhân lúc hắn đang bận rộn thu phục Trương Yên, ta cần quét sạch dư đảng Trương Dương càng sớm càng tốt, giữ vững ưu thế đi trước một bước!” Nghĩ tới đây Tào Tháo đứng dậy, đĩnh đạc nói:

— Chiến sự Hà Nội không thể chậm trễ, Phụng Hiếu thay ta truyền lệnh, binh sĩ ba quân chuẩn bị quân nhu, binh khí, sớm mai nhổ trại tiến thẳng tới Ngao Thương.

— Tuân lệnh. - Quách Gia nhận lệnh đi ngay.

Tiếp đến, Tào Tháo quay sang Trình Dục dặn dò:

— Mau thông báo với Thái thú các quận ở đây, lập tức trở về địa hạt mình cai quản, chuẩn bị bảo vệ thành!

— Tuân lệnh. - Trình Dục cũng nhận lệnh, song đi được một bước thì quay đầu lại, dường như muốn nói điều gì.

Tào Tháo hiểu tâm tư của hắn:

— Trọng Đức có phải cũng muốn đi theo ta?

— Vâng! - Trình Dục bèn quay người lại, - Việc phòng ngự Duyện Châu đã định, có đám Vạn Tiềm, Lý Điển, Lã Kiền ở đây rồi, lần này hãy để tại hạ cùng đi với chúa công!

Trình Dục một lòng muốn chinh chiến lập công, từ sau khi xây dựng huyện Hứa Đô, hắn canh giữ ở Duyện Châu, nay Lã Bố đã bị tiêu diệt, phía đông không còn chiến tranh, không có cơ hội lập công, hắn bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy.

— Ta sẽ cho ngươi cùng đi!

— Mạnh Đức, tại hạ có ý kiến. - Hạ Hầu Đôn sờ lên tấm vải bịt mắt, - Hà Nam doãn Đổng Chiêu từng là mưu sĩ dưới trướng Trương Dương, đa phần có quen biết với chư tướng Hà Nội, có thể điều hắn vào trong hàng quân, chưa biết chừng có lúc cần dùng tới.

— Cao kiến! - Tuân Du gật gù, - Kiến Võ tướng quân suy nghĩ ngày càng chu đáo, tại hạ sẽ viết thư cho Lệnh quân bảo ông ấy sắp xếp việc này.

Tào Tháo liếc nhìn Hạ Hầu Đôn một cái, đùa rằng:

— Nguyên Nhượng thiếu một bên mắt trái, nhưng lại thêm bao mưu trí!

Không đánh mà thắng

Tháng 3 năm Kiến An thứ tư (năm 199 sau Công Nguyên), Thống soái quân Hắc Sơn Trương Yên dưới sự lãnh đạo của con trai Công Tôn Toản là Công Tôn Tục đã tập hợp đại quân gồm mười vạn nông dân chia làm ba ngả, gấp rút thẳng tiến tới Dịch Kinh để

cứu viện. Công Tôn Toản bí mật phái người gửi thư cho con trai, dặn dò hắn dẫn năm ngàn kỵ binh đốt lửa làm ám hiệu ở phía bắc Dịch Kinh, trong ứng ngoài hợp tấn công Viên Thiệu. Không ngờ người đưa thư còn chưa ra khỏi vòng vây đã bị quân Viên Thiệu tóm được, Viên Thiệu tương kế tựu kế, bố trí mai phục phóng hỏa trước giờ định, Công Tôn Toản trúng kế mà thất bại. Lại thêm địa đạo trước đó đã đào tới tận giữa trận địa, lầu bắn tên đua nhau sụp đổ, liên doanh trại Dịch Kinh thất thủ. Bạch Mã tướng quân Công Tôn Toản xưng bá một thời phải chạy trốn, vào cao lầu của mình, giết chết vợ con rồi phóng hỏa tự thiêu!

Cùng lúc này, Tào Tháo thấy rõ thế cục cấp bách, dẫn đại quân qua Huỳnh Dương ép sát tới phía nam sông lớn, nhắm thẳng vào thành chính là huyện Hoài, quận Hà Nội ở phía bờ bên kia. Tào Nhân, Sử Hoán dẫn quân tiên phong sớm đã vượt sông đuổi đánh Huy Cố, Tào Tháo lại phái Vu Cấm, Nhạc Tiến, Từ Hoảng tới trợ giúp. Trải qua một trận kịch chiến, năm tướng đã tiêu diệt được quân chủ lực của dư đảng Trương Dương ở gần thành Xạ Khuyển, huyện Dã Vương. Kẻ cầm đầu băng thổ phỉ Huy Cố chết trong đám loạn quân. Song Thái thú Hà Nội Mậu Thượng, Trưởng sử Tiết Hồng canh giữ huyện Hoài vẫn dựa vào địa thế hiểm trở ngoan cố chống cự.

Tào Tháo ngồi trấn ở bờ nam, dựng đại doanh bên bờ sông, lệnh cho binh mã vượt sông bao vây huyện Hoài. Chiến trận đã tới nước này lại rơi vào khó khăn, huyện Hoài tuy không kiên cố bằng thành Hạ Bì, song vị trí của nó vô cùng hiểm trở, Viên Thiệu đã tiêu diệt Công Tôn Toản, bất cứ lúc nào cũng có thể điều quân chi viện từ hai hướng Ký Châu và Tịnh Châu, nếu không mau chóng chiếm được thành này thì hậu họa khôn cùng. Tận mắt thấy Mậu Thượng, Tiết Hồng chiếm cứ nơi hào sâu lũy cao, thành trì được bảo vệ nghiêm ngặt, Tào Tháo biết rõ đây là khúc xương khó nhằn.

Đang không biết phải làm sao, Đổng Chiêu là thuộc hạ dưới dưới trướng Trương Dương quả nhiên được việc, một mình cưỡi ngựa vào thành du thuyết, chỉ mất độ một canh giờ, Mậu Thượng, Tiết Hồng đã vui vẻ mở cổng chính ra ngoài thành đầu hàng. - Tới lúc

này, quận Hà Nội cũng đã quy thuộc về Hứa Đô, dưới quyền kiểm soát của triều đình.

Tào Tháo dẫn theo nhiều tướng lĩnh, duyện thuộc đứng lặng hồi lâu bên bờ sông lớn, mắt nhìn lớp lớp hàng binh phía bên kia bờ vứt bỏ vũ khí, trong lòng ai nấy đều vô cùng đắc ý. Cuộc chiến Hà Nội vừa bắt đầu, ở tuyến phía tây đã gặp trở ngại, Viên Thiệu lại bị chậm một bước.

Một con thuyền nhẹ nhàng tiến tới, Đổng Chiêu dẫn theo Mậu Thượng, Tiết Hồng vượt sông bái kiến Tào Tháo. Cũng không biết Đổng Chiêu đã dùng thuật gì với bọn họ mà hai người Mậu, Tiết không còn bộ dạng ngạo mạn như lúc cố thủ trong thành nữa, còn chưa kịp xuống thuyền đã vội vàng quỳ xuống bái lạy:

— Thuộc hạ tới quy thuận muộn, tội đáng chết, đáng chết!

Tào Tháo từ ngày khởi binh, tuy liên tiếp giành thắng lợi song lại hiếm khi có được thắng lợi dễ dàng như hôm nay:

— Quy thuận triều đình, có công không có tội, có công không có tội...

Hai người Mậu, Tiết đứng dậy, không kịp suy nghĩ giải thích ngay:

— Trương Dương dẫn quân tới sông lớn, Huy Cố đem quân chạy trốn đều là dụng ý của bọn họ, không liên quan gì tới bọn tại hạ. - Hai người thấy bên cạnh Tào Tháo đứng đầy văn quan võ tướng, binh mạnh ngựa khỏe, vội vàng thanh minh.

Tào Tháo tất nhiên hiểu điều này, vờ nói:

— Ta biết cả, các ngươi không phải băn khoăn. Tuy nhiên không thể ở lại huyện Hoài, mau về thu dọn tiền bạc, của cải, dẫn thân quyến theo ta tới Hứa Đô, ta sẽ gia phong chức quan cho các ngươi.

Mậu Thượng, Tiết Hồng bất giác cùng liếc mắt nhìn sang Đổng Chiêu, Đổng Chiêu cười nói:

— Yên tâm đi, Tào công đã nói là làm, tới Hứa Đô được chức quan lớn, được tuấn mã cưỡi, chẳng phải tại hạ đây cũng thế hay sao?

Hai người lúc này mới yên tâm, đồng ý để Đổng Chiêu lên bờ, lại lệnh cho binh sĩ hộ giá thuyền nhỏ trở về thu dọn gia sản. Đợi bọn họ đi xa, Tào Tháo mới hỏi Đổng Chiêu:

— Bọn họ rõ ràng vẫn chưa yên tâm, ngươi có cách gì khiến bọn họ đầu hàng vậy?

— Thuyết phục rất đơn giản. - Đổng Chiêu nghiêm túc thưa, - Trương Dương không có chí lớn, cai quản không nghiêm, bộ tướng đa phần không có cao kiến gì. Bọn Mậu Thượng, Tiết Hồng làm đại sự mà tiếc thân, thấy lợi nhỏ mà quên mạng! Nếu giảng đạo nghĩa trong thiên hạ hay lợi hại thành bại, chưa chắc bọn họ đã chịu nghe, song hứa hẹn cho vàng bạc, ngựa xe, mỹ nữ thì hai mắt họ sáng rực.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, - Bọn họ đã thích lấy địa bàn đổi phú quý, vậy thì ta sẽ cho bọn họ phú quý. Ta sẽ dâng biểu lên triều đình phong hai người bọn họ là Liệt hầu! - Vào lúc chiến loạn thuế ruộng đột ngột giảm, trong Tào doanh không thiếu đại tướng chiến công hiển hách mà không có tước vị. Mậu Thượng, Tiết Hồng tuy quy thuận có công, song tuyệt đối không thể đạt mức phong hầu. Tào Tháo làm như vậy là muốn lấy chuyện này viết thành văn tự, coi Mậu, Tiết làm tấm gương quy thuận triều đình, có tiền lệ này, sau này tướng lĩnh cát cứ quy thuận sẽ ngày càng đông hơn.

Đổng Chiêu tận dụng triệt để:

— Hà Nội vẫn có hàng ngàn binh mã, có thể rút ra một ít đưa vào trong quân.

— Đương nhiên rồi! - Tào Tháo vân vê râu, - Được đất chẳng bao giờ đủ, quan trọng là được người. Nghị lang Xa Trụ trong kinh thành là người Hà Nội, tính tình thận trọng tỉ mỉ, trầm lặng ít nói, giờ là lúc quy tụ lòng người, Từ Châu cũng vừa mới bình định xong, ta muốn bổ nhiệm hắn làm Thứ sử Từ Châu, nhân đó vỗ về nhân sĩ Hà Nội.

— Một công đôi việc, quá tốt, quá tốt. - Đổng Chiêu gật gù.

Tuy nói Xa Trụ là người thận trọng, tỉ mỉ, nhưng thực chất là hèn nhát, yếu đuối. Từ Châu có đám Trần Đăng, Tang Bá, Ngô Đôn mỗi

người chiếm cứ một phương, đều có thủ đoạn cứng rắn riêng, cái mác quan Thứ sử chẳng qua chỉ là tượng trưng. Tào Tháo dùng Xa Trụ một là để thu phục lòng người Hà Nội, hai là để bày tỏ sự tin tưởng đối với đám Trần Đăng, thực là một công đôi việc.

— Chỉ dùng một người vẫn không đủ. Ngươi từng sống ở Hà Nội, thử xem còn có nhân vật kiệt xuất nào có thể mời vào triều đình nhận chức quan không?

Đổng Chiêu ngẫm nghĩ một lát:

— Danh sĩ hàng đầu Hà Nội phải kể đến chính là Trương Phạm ở Tu Vũ, là con trai của Thái úy tiên triều Trương Diên, nghe nói năm xưa Viên Quy đã nhắm hắn làm con rể nhưng hắn nhất quyết từ chối, khiến cho Viên gia rất phật ý...

Tào Tháo nghe nói Trương Phạm từng có xích mích với Viên gia, lập tức vui hẳn lên:

— Thế thì tốt quá, mau mời hắn vào triều!

— Tại hạ còn chưa nói hết! - Đổng Chiêu cười gượng, - Tên Trương Phạm đó tới Dương Châu rồi, hiện giờ không ở huyện Tu Vũ nữa.

Tào Tháo hơi cụt hứng:

— Còn ai không?

— Còn Tư Mã gia ở huyện Ôn. Năm xưa Kinh Triệu doãn Tư Mã Phòng từ quan về nhà...

— Tư Mã Kiến Công? - Tào Tháo ngạc nhiên hỏi.

Hai mươi lăm năm trước, Tào Tháo thi đỗ hiếu liêm ở huyện Bái, Tư Mã Phòng đang đảm đương chức Thượng thư hữu thừa, cùng với Thượng thư bộ tuyển lúc đó là Lương Hộc có quyền phân chia chức tước trong triều. Tào Tháo muốn làm Lạc Dương lệnh, nhưng Tư Mã Phòng và Lương Hộc không chấp nhận, chỉ bổ nhiệm ông làm Lạc Dương bắc bộ úy. Nay tình thế thay đổi, Tào Tháo trở thành Tư không đương triều, còn Tư Mã Phòng lại là kẻ nhàn rỗi ở nhà.

— Minh công biết người này? - Đổng Chiêu thấy Tào Tháo nở nụ cười hết sức kỳ lạ.

— Đương nhiên biết, còn là người quen cũ, - Tào Tháo trả lời đầy thâm ý, - Tư Mã Kiến Công cũng đã ngoài ngũ tuần rồi phải không?

— Năm mươi mốt rồi! Ông ta có mấy người con trai, trong đó con trai trưởng Tư Mã Lãng, con trai thứ Tư Mã Ý đều đã tới tuổi nguyên phục[★], còn có người cháu Tư Mã Nghệ đang đầu quân cho Lưu Biểu.

— Hay quá, người khác thì thôi bỏ qua, nhưng người Tư Mã gia, ta nhất định phải dùng. Sau khi hồi kinh, ngươi bàn bạc với Mao Giới, nên phong quan thì phong quan. - Tào Tháo rất đắc ý, năm xưa dưới quyền Tư Mã Phòng bị sai khiến đủ việc, đã thế lại còn bị chê bai, bắt bẻ, nay nhất định phải để đám con cháu ông ta dốc sức phục vụ mình, coi như là trút hận năm xưa.

Quách Gia đứng bên cạnh đã hết kiên nhẫn, thấy bọn họ chắc cũng đã bàn bạc xong, vội chen ngang vào:

— Chúa công, phong tước vị cho nhân sĩ không phải là việc gấp, việc canh phòng ở Hà Nội nên giao phó cho ai đây?

Quận Hà Nội tuy thuộc đất Tư Lệ, song ở phía bắc Hoàng Hà, tách hẳn với các địa bàn khác của Tào Tháo. Tuy nhiên Hà Nội tiếp giáp với sơn mạch Thái Hành, phía đông bắc là Ký Châu, phía tây bắc là Tịnh Châu, đều là địa bàn của Viên Thiệu. Chỉ có giữ chắc chắn nơi này mới có thể đảm bảo an toàn cho Trung Nguyên. Tuy nhiên, phòng thủ nơi này có nghĩa là để Hà Nội một mình chống chọi với kẻ thù, vì vậy người đảm đương việc này ắt phải có dũng khí và tài cán thực sự.

Tào Tháo suy ngẫm một lát, cảm thấy việc này có chút nan giải, bèn chỉ sang phía bên bờ kia, lớn giọng hỏi đám văn võ đang đứng chật kín trong doanh:

— Ai trong số các ngươi đủ can đảm canh giữ nơi này cho ta?

Lời vừa dứt, chỉ thấy duy nhất một duyện thuộc liệt vào hàng chức vị thấp bước ra nhận việc:

— Tại hạ bất tài, nguyện giúp chúa công trấn thủ Hà Nội.

Mọi người đưa mắt nhìn lại, ai nấy đều sửng sốt, người xin nhận lệnh chính là Ngụy Chủng.

Ngụy Chủng từng vì chuyện hàng Lã Bố mà lấy làm hổ thẹn, thường cảm thấy mọi người bàn tán chỉ trỏ mình là kẻ hèn nhát. Mấy ngày trước theo Tào Tháo trở về quê hương Duyện Châu, thấy Vạn Tiềm đã là Thứ sử, Lý Điển, Tiết Đễ đều được phong Quận thú, đến ngay cả thuộc hạ dưới quyền mình trước đây cũng đã có tiền đồ, còn hắn - một người thi đỗ hiếu liêm, được đích thân Tào Tháo lựa chọn mà giờ lại phải làm lại từ đầu. Hắn âm thầm hạ quyết tâm, nhất định phải lập công lớn để rửa mối nhục trước đây. Do vậy nghe nói nhiệm vụ gian khổ, lập tức đứng ra xin gánh vác.

Chư tướng thấy tên văn nhân thất thế này đứng ra xin nhận nhiệm vụ thì châu đầu bàn tán, mặt lộ rõ vẻ khinh thường. Riêng Tào Tháo hai mắt sáng ngời, quận Hà Nội vừa quy thuận triều đình, kẻ trấn thủ nơi này ngoài vũ dũng ra, còn cần phải xử lý hào cường, đoàn kết quan dân, giao cho võ tướng chưa chắc đã làm được việc. Ngụy Chủng theo Tào Tháo lập nghiệp ở Duyện Châu ngay từ những ngày đầu, rất thông thạo tình hình nơi đây, lại ôm quyết tâm lập công rửa nhục, thực đúng là sự lựa chọn tốt nhất. Nghĩ đoạn, Tào Tháo liếc nhìn bốn người Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục và Đổng Chiêu, ý chừng hỏi ý kiến, bọn họ đều mỉm cười gật đầu.

Ngụy Chủng dập đầu dưới đất, song không thấy Tào Tháo đáp lời, bèn ngẩng đầu lên nói:

— Tại hạ tự biết trước đây mình có lỗi, song minh công không thể cho tại hạ một cơ hội hay sao?

Rõ ràng đã quyết định dùng hắn, song Tào Tháo lại cố làm vẻ ngạc nhiên hỏi:

— Cô lập ở Hà Bắc, phòng ngự cường địch, nhiệm vụ nặng nề như vậy, ngươi có đủ gan gánh vác không?

— Có! - Ngụy Chủng giờ ghét nhất là nghe người khác nói mình nhát gan.

Tào Tháo tiếp tục khích tướng:

— Hà Nội là cửa ngõ của Trung Nguyên, Tịnh châu ở tây bắc, Ký Châu ở đông bắc đều có hùng binh của Viên Thiệu, nhiệm vụ này vô cùng nguy hiểm, hơn nữa còn cần an định cường hào và bách tính ở địa phương, thật không đơn giản chút nào...

— Tại hạ được chúa công khoan dung, dù có phải thịt nát xương tan cũng nguyện báo đáp hậu ân.

— Ngươi cần suy nghĩ cho kỹ. Hiện tại khắp các phía đông tây nam bắc Hứa Đô đâu đâu cũng được bố trí canh phòng nghiêm ngặt, binh mã ta để lại cho ngươi không đáng bao nhiêu, còn phụ thuộc vào việc ngươi chiêu mộ hương dũng, trù tính lương thảo nữa.

— Chúa công không phải nói nữa, khó khăn nguy hiểm nhường nào tại hạ cũng xin gánh vác, - Giọng Ngụy Chủng như sắp khóc, - Đây là chúa công đã cho tại hạ cơ hội rửa mối nhục trước đây, đừng nói cô lập Hà Bắc chống lại kẻ địch, mà dù trường mâu đâm sườn, lưỡi dao kề cổ thì tại hạ cũng cam tâm sống chết cùng Hà Nội! - Nói xong, hắn lại dập đầu cồm cộp.

— Ta không muốn ngươi chết, ta muốn ngươi sống để canh giữ Hà Nội, sau này bình yên vô sự trở về Hứa Đô uống rượu mừng công. Xem ra lão phu vẫn có con mắt tinh tường, cuối cùng đã không chọn lầm kẻ thi đỗ hiếu liêm nhà ngươi. Giờ ta bổ nhiệm ngươi làm Thái thú Hà Nội, có toàn quyền đốc thúc công tác phòng thủ nơi đây.

— Tạ ơn chúa công tin tưởng! - Lúc này, Ngụy Chủng mới đứng dậy.

Tào Tháo bước lên vài bước, ghé sát tai hắn nói:

— Quận Hà Nội có tổng cộng mười tám huyện, chăm lo cho tất cả là điều không thể. Việc của ngươi là canh giữ những huyện thành ở dọc bờ sông, đặc biệt là huyện Hoài phía trước. Nếu quân Hà Bắc vượt sông từ đây, thẳng xuống Huỳnh Dương, Ngao Thương phía nam thì không có cách nào chống giữ nổi nữa. Ta trước hết giao cho ngươi hai ngàn binh mã, ngươi tiếp tục tìm cách chiêu mộ thêm, nếu lúc nào thấy thiếu thì hỏi xin ta. Yên tâm đi, lão phu sẽ không bỏ mặc ngươi đâu.

— Tại hạ đã rõ! - Ngụy Chủng vốn thông minh, thoáng chốc đã hiểu ra vấn đề.

Cứ như vậy, việc sắp xếp canh phòng Hà Nội đã được quyết định xong xuôi. Tào Tháo cho quân nghỉ ngơi dọc bờ sông ba ngày,

đợi Mậu Thượng, Tiết Hồng thu xếp ổn thỏa chuyện nhà, kiểm kê chiến lợi phẩm và lính hàng, lại chia cho Ngụy Chủng một ít binh mã rồi mới nhổ trại lên đường. Tuy nhiên, vừa mới đi được nửa ngày thì bỗng có duyện thuộc tên là Vương Tư mang thư của Tuân Úc tới.

— Thiên tử hạ chiếu tấn phong Đổng Thừa làm Xa kỵ Tướng quân? - Tào Tháo lấy làm sửng sốt.

Chuyện này quả là kỳ quặc, chức vị của Tào Tháo là Tư không, song Tư không vốn không có quyền thống lĩnh quân đội, bởi vậy lại có thêm chức Xa kỵ Tướng quân, Đổng Thừa được phong làm Xa kỵ Tướng quân đồng nghĩa với việc chức vị của hắn đã được nâng lên cao nhất rồi. Nhưng ai cũng biết thiên tử Lưu Hiệp không có thực quyền, muốn truyền đạt chiếu thư cần do Thượng thư lệnh Tuân Úc thực hiện, nói gì tới chuyện bổ nhiệm chức vị kiểu này. Lẽ nào Tuân Úc dám đâm cho ông một nhát sau lưng?

Tào Tháo đọc xong thư, lần lượt đưa cho đám Tuân Du, Quách Gia, Đổng Chiêu xem, đám người này đều cảm thấy kỳ quặc. Vốn tinh thông nhất chuyện này, Đổng Chiêu nghiêm túc hỏi dò Vương Tư:

— Là ai hiến chủ ý này lên hoàng thượng?

— Đây là chủ ý của thánh thượng. - Vương Tư nói, - Ngay cả bản thân Đổng Thừa cũng không muốn làm, trước đó ông ấy cũng chẳng hay biết chuyện gì. Nhưng chẳng hiểu sao lần này thánh thượng cứ khăng khăng quyết định như vậy, người tranh cãi với Tuân Lệnh doãn vài lần. Cuối cùng Lệnh doãn thấy rằng, Đổng Thừa suy cho cùng xuất thân ở Kinh Châu, được phong chức vị cũng có lợi cho việc lung lạc chư tướng Quan Trung, bởi vậy không còn khăng khăng cự lại thánh thượng nữa. Dẫu sao đây cũng là một chức vị hữu danh vô thực, cho lão ta cũng chẳng sao.

Nói thì như vậy, song đối với Tào Tháo, hoàng đế Lưu Hiệp đã giở trò rút củi dưới nồi, có lẽ đằng sau vẫn ẩn giấu âm mưu nào khác. Tào Tháo trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên cất giọng hỏi:

— Trong kinh thành còn có động tĩnh nào không? Có đội quân nào được điều động tới không?

Vương Tư lắc đầu:

— Không có chuyện gì. Đổng Thừa, Phục Hoàn, Vương Tử Phục đều rất an phận, trong cung đang bận việc chữa bệnh cho tiểu hoàng tử.

— Ngươi thử nghĩ kỹ lại xem, liệu còn có việc nào không để mắt tới?

Vương Tư cau mày hồi lâu, vẫn lắc đầu nói:

— Không... Đúng là không có...

Tào Tháo bán tín bán nghi, Lưu Hiệp làm bù nhìn lâu năm như vậy cho Đổng Trác, Lý Thôi, sớm đã hiểu rõ một thiên tử hữu danh vô thực như hắn nên hành xử thế nào, nếu không chắc chắn ắt sẽ không hành động tùy tiện. Viên Thiệu vừa thống nhất Hà Bắc, trong triều bỗng xảy ra chuyện này, sao lại có thể trùng hợp như vậy? Tào Tháo trầm ngâm suy nghĩ mà vẫn không thể lý giải, nặng nề thở dài một tiếng:

— Than ôi... Lệnh quân không nên đồng ý chuyện như vậy chứ!

Đổng Chiêu sầm mặt xuống mà rằng:

— Quân không nghiêm thì mất thần, thần không nghiêm thì mất thân, dù phía sau có uẩn khúc hay không, minh công vẫn cần mau chóng hồi kinh.

Vương Tư cũng nói:

— Phải đấy, sứ giả do chư tướng Quan Trung phái tới cũng sắp đến Hứa Đô rồi, hay là chúa công tiện thể thử đi gặp mặt bọn họ xem.

— Được. Chia quân một nửa theo ta trở về, nửa còn lại theo sự chỉ huy của Kiến Võ tướng quân đóng trại ở Ngao Thương, duyện thuộc trong trướng phủ vẫn còn đám Lưu Bị, Trương Liêu, Mậu Thượng, người nào cần biểu tấu cũng đi theo ta. - Tào Tháo thở dài một tiếng, băn khoăn không biết phải làm sao, - Được cái này lại mất cái kia, bao nhiêu chuyện như vậy, bảo ta không lo sao được!

HỒI THỨ 69

Tào Tháo phong quan vỗ về chư tướng Quan Trung

Quân thần ly tán

Tào Tháo lòng đầy hồ nghi quay về Hứa Đô, nhưng mọi việc bày ra trước mắt ông đều rất bình thường, như không có chuyện gì xảy ra. Ngoài thành có Tào Hồng trấn thủ đại doanh, ngày đêm phòng vệ nghiêm ngặt, trong thành Mãn Sủng vẫn dẫn binh lính tuần tra nghiêm ngặt, thổ nông công thương ai làm nghề nấy, không có bất cứ một dấu hiệu khả nghi nào. Tào Tháo tạm thời để Lưu Bị, Trương Liêu ở lại hành dinh, còn mình dẫn theo một số thuộc hạ quay về phủ. Nào ngờ, cách cửa phủ một quãng xa đã thấy rất nhiều người chạy ra nghênh đón. Đó là đám duyện thuộc trông coi phủ, gồm Lưu phủ Trưởng sử Lưu Đại, thư tá Từ Đà, Mao Giới, Hà Quỳ, Lưu Phức, Lộ Túy... còn có con trưởng Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, con nuôi Tào Chân, Tào Bân... Cả Đổng Thừa vừa được hoàng đế cất nhắc lên chức Xa kỵ Tướng quân cũng lẫn trong đám người kia.

Thấy ngựa của Tào Tháo lại gần, Đổng Thừa vội vàng bước tới túm chặt dây cương, vừa dắt ngựa vừa ân cần nói:

— Tào công tiêu diệt Lã Bố thu phục Hà Nội, lập công đầu cho triều đình, ngài đã vất vả rồi!

Trước thái độ ấy của Đổng Thừa, tuy trong lòng rất khó chịu nhưng Tào Tháo cũng không thể thất lễ, ông vội vàng nghiêng người xuống ngựa:

— Chà... Tại hạ đây có tài đức gì, đâu dám để Xa kỵ Tướng quân dắt ngựa cho mình, ngài quá coi trọng tại hạ rồi.

Đổng Thừa nghe Tào Tháo cố ý nhấn mạnh bốn chữ "Xa kỵ Tướng quân", mặt không giấu nổi sự hổ thẹn. Đổng Thừa càng nắm chặt dây cương, sượng sùng nói:

— Ngài chớ chê cười tại hạ, tại hạ nào dám tranh giành vị trí với ngài. Là thánh thượng khăng khăng phong quan cho tại hạ, tại hạ từ

chối mấy lần không được, đây cũng là việc bất đắc dĩ...

— Ồ! Quốc cữu hà tất phải khiêm nhường như vậy? Ta và ngài đều là người của triều đình, nghe theo sự sai bảo của thiên tử là chuyện đương nhiên, ta há lại để tâm? - Giọng điệu Tào Tháo có vẻ khác lạ, - Hơn nữa, chức Xa kỵ Tướng quân này vốn dĩ nên để công thần quyền quý bên ngoại đảm nhận. Hoàng đế Hiếu Hòa nước ta để cữu phụ Đậu Hiến làm Xa kỵ Tướng quân, hoàng đế Hiếu An để cữu phụ Đặng Trắc làm Xa kỵ Tướng quân. Nay ái nữ của ngài được hầu hạ thiên tử, thân phận cao quý, không ai có thể hợp với chức quan này hơn ngài.

Xa kỵ Tướng quân do Hán Văn Đế lập ra, danh tướng Quán Anh, Chu Á Phu, Kim Nhật Đê đều đã từng đảm nhận chức quan này. Nhưng sau khi Quang Vũ Đế chấn hưng đất nước, chức quan này dần trở thành độc quyền của bọn họ ngoại thích nắm giữ triều chính. Đậu Hiến, Đặng Trắc đều rơi vào kết cục nhà tan cửa nát, Tào Tháo nhắc đến bọn họ rõ ràng là có ý dọa dẫm.

Đổng Thừa hiểu ra, thầm oán hận thiên tử gấp than bỏ tay mình, chức quan hữu danh vô thực này quả là khó đảm đương! Đổng Thừa vội thả dây cương, vái lạy Tào Tháo mà rằng:

— Tại hạ vô tài vô đức, nhờ sự khoan dung của Tào công mới có được chức quan này, từ nay về sau xin nghe theo sự sai bảo của Tào công, toàn tâm toàn ý báo đáp ân đức của ngài.

— Ngài nói thế là có ý gì? Ta nào dám vênh mặt hất hàm sai khiến ngài? Ngài nên cung phụng một mình thiên tử, một lòng báo đáp ân đức của triều đình mới phải.

Đổng Thừa đã sống thấp thỏm ở Hứa Đô hơn ba năm nay nên hiểu rõ tính khí của Tào Tháo. Nếu Tào Tháo nói lời cay độc, chửi mắng thẳng mặt kẻ nào thì y như rằng sau đó tám phần là không có chuyện gì. Nhưng ông ta càng khinh khỉnh, rủ rỉ êm tai thì trong lòng đang căm hận lắm rồi! Lần này thấy ông ta nhất mực cự tuyệt, Đổng Thừa lúng túng vén áo bào quỳ rạp xuống, run lẩy bẩy nói:

— Tào công chớ hiểu lầm, tại hạ chỉ muốn giải thích rõ ràng với ngài. Vì chuyện này mà tại hạ luôn cảm thấy bất an, ngày nào cũng

đến phủ chờ đón ngài về là vì muốn thưa rõ lòng dạ, ngài phải tin tại hạ!

Tào Tháo cúi đầu nhìn vị quốc cữu đáng thương, đoán chắc ông ta cũng không có gan xúi bẩy thiên tử đối phó với mình, Tào Tháo liền thở phào một hơi, đưa hai tay đỡ Đổng Thừa dậy:

— Quốc cữu hà tất phải hạ thấp mình như vậy, ta tin ngài...

Đổng Thừa như trút được gánh nặng trong lòng, đưa tay lau mồ hôi trên thái dương, khẽ nói:

— Tại hạ quả thực không còn cách nào, vừa không gánh nổi tội kháng chỉ, vừa không dám mạo phạm Tào công, quả thực là... - Quả thực là tiến thoái lưỡng nan, ai cũng không dám đắc tội!

— Quốc cữu không cần nghĩ nhiều, ta hoàn toàn tin ngài, cứ nói dông dài thế này, há chẳng phải để người khác chê cười hay sao? - Nét mặt Tào Tháo tỏ ra hòa nhã, nhưng khói mù trong lòng càng lúc càng nghi ngút: “Nếu chuyện này không liên quan đến Đổng Thừa, có nghĩa là thiên tử đã công khai tỏ thái độ bất mãn rồi!”

Thấy Tào Tháo cũng có vẻ coi mình là người của ông ta, Đổng Thừa muốn nói thêm đôi câu cho thân thiết mà nghĩ mãi không ra. Đổng Thừa chỉ đành thầm thở dài, ngẩng đầu lên thì thấy đám thuộc hạ của Tào Tháo vẫn liếc mình với ánh mắt coi thường, bọn nhóc Tào Phi càng tỏ thái độ chế nhạo. Xa kỵ Tướng quân đương triều lại quỳ lạy người khác trên phố, đúng là khó coi quá thể! Ông ta tự thấy xấu hổ, đỏ mặt mà nói:

— Nếu đã như vậy, tại hạ không làm phiền ngài nữa. Ngài cưỡi ngựa đường xa chắc cũng thấm mệt, ngày khác tại hạ sẽ đến bái kiến.

— Không dám không dám. Ta có mang về một ít bào ngư ở Từ Châu, món ngon quý hiếm không dám thưởng thức một mình, không lâu nữa ta sẽ sai người đến biếu ngài một ít.

— Đa tạ, đa tạ. - Đổng Thừa chắp tay lui xuống, chưa đi được mấy bước liền quay đầu lại nói, - Tào công nếu có gì sai bảo, tại hạ sẽ chạy đến ngay. - Đi được hai bước vẫn chưa an tâm, Đổng Thừa lại quay đầu nói, - Nếu ngài có lời nào khó nói, tại hạ có thể sai tiểu nữ nói riêng với vạn tuế. - Nói rồi chợt nghĩ phụ nữ can dự vào

chuyện triều chính là điều đại kỵ, ông ta liền vội vàng chữa lại, - Hay là cứ trực tiếp nói với tại hạ, tại hạ sẽ thay ngài bẩm tấu với thiên tử. - Nói xong lại cảm thấy gặp riêng thiên tử chắc chắn sẽ khiến Tào Tháo hiềm nghi, Đổng Thừa lại quay lại đính chính, - Hay chúng ta cùng đến gặp thiên tử bẩm tấu.

Đổng Thừa đi rồi lại quay lại, đi rồi lại quay lại như vậy là sợ người ta bắt lỗi. Thấy Tào Tháo gật đầu mỉm cười, ông ta mới yên tâm bước lên xe.

Quách Gia bước đến trước Tào Tháo:

— Tại hạ thấy tên này thực sự không liên quan đến việc bổ nhiệm.

Tào Tháo cau mặt nói:

— Vậy lại càng khó...

Đã hơn nửa năm Tào Chương, Tào Thực không được gặp cha, thấy "vị khách không mời" vừa đi liền ùa đến, đứa kéo áo, đứa ôm chân rối rít. Tào Tháo trong lòng vui mừng khôn xiết nhưng lại nói giọng răn dạy:

— Buông ra nào, dù sao cũng là con cháu công hầu, sao lại không biết phép tắc như vậy?

Tào Phi mười bốn tuổi, Tào Chân mười sáu tuổi, Tào Bân mười ba tuổi, đều đã lớn, chúng quỳ xuống rạp đất nói:

— Cung nghênh phụ thân đại nhân về phủ!

— Đã lâu ta không ở trong kinh đốc thúc, sự học của các con ra sao ta đều không được rõ, một lát mang bài văn gần đây nhất cho ta xem. - Nói rồi Tào Tháo một tay dắt Tào Chương, một tay dắt Tào Thực đi vào cửa phủ. Bọn Lưu Đại, Từ Đà thấy cha con họ đã chào hỏi xong mới lần lượt bái lạy.

Đi qua hai cửa vào đến gian chính, đám thuộc hạ đều đã lui hết, Tào Tháo lặng lẽ kéo Tào Phi đến bên cạnh hỏi thầm:

— Dì Đỗ thị mới đến đã sắp xếp ổn thỏa chưa? - Mới xa chưa được mấy ngày mà Tào Tháo đã nhớ nhung người đẹp.

Tào Phi ấp úng nói:

— Phu nhân đã sắp xếp cho ở cùng với dì Chu. - Phu nhân mà Tào Phi nói đến không phải là mẹ ruột Biện thị, mà là vợ cả của Tào Tháo - Đinh thị.

Từ khi con trai Tào Ngang chết ở Uyển Thành, Đinh thị thường hay cãi vã với Tào Tháo, hai vợ chồng ngày càng có khoảng cách. Lần này nghe Đinh thị sắp xếp cho Đỗ thị ở cùng với Chu thị vốn có xuất thân từ a hoàn, Tào Tháo hết sức bất mãn:

— Há có thể làm vậy? Trong phủ đâu thiếu phòng trống!

Tào Phi lấy dũng khí nói:

— Có lẽ phu nhân ghét bỏ dì Đỗ vì chuyện tái giá...

Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, khi nạp Doãn thị làm thiếp, nàng ta có mang theo đứa con Hà Án của nhà họ Hà mồ côi từ trong bụng mẹ, rồi chuyện nạp thẩm nương của Trương Tú là Vương thị làm thiếp hại Tào Ngang phải chết ở Uyển Thành, nay lại dẫn về một góa phụ, Đinh thị hẳn rất khó chịu, Tào Tháo liền nói qua loa:

— Sống trong nhà nên dàn xếp mọi chuyện ổn thỏa, sai người dọn dẹp phòng mới để Đỗ thị chuyển vào là được.

Tào Phi nhìn trước ngó sau rồi nói nhỏ:

— Mẫu thân cũng nói như vậy, nhưng phu nhân nhất quyết không cho. Mấy ngày nay dì Chu lại sắp sinh em, dì Đỗ ở cùng cũng giúp đỡ không ít, hay là đợi dì Chu sinh xong rồi chuyển sau? - Chu thị là a hoàn của Vương thị, cũng được Tào Tháo sủng ái, mang thai từ năm ngoái nay cũng sắp tới ngày sinh nở.

— Được được. - Tào Tháo sốt ruột, - Đại sự thiên hạ nhiều như vậy, há có thời gian bận tâm mấy chuyện này, cứ để mẫu thân và phu nhân bàn bạc giải quyết vậy.

Tào Phi chớp mắt nói:

— Cha là rường cột triều đình, chăm lo việc quốc gia đại sự, đương nhiên không thể bận tâm đến việc nhà. Cũng may có mẫu thân ở trong phủ lo liệu, phu nhân làm điều gì không phải, các dì và đám a hoàn nể mặt mẫu thân nên cũng bỏ qua...

Tào Tháo thoáng giật mình nhìn con trai - đứa trẻ này da mặt trắng nõn, mày rồng mắt phượng, sống mũi cao thẳng, tai to mặt lớn, đôi môi láng bóng, răng đều tăm tắp, tất cả đều là nét đẹp của

ông và Biện thị, nói chuyện cung kính lễ độ nhưng càng nghe càng thấy rùng mình! Lời nói của nó vẻ như ám chỉ Đinh thị không tốt, chuyện gì cũng đều là mẹ nó làm đúng, nên gạt Đinh thị đưa mẹ nó lên làm phù chính[★]. Tuổi còn nhỏ, không chuyên tâm đọc sách mà lại ngấm ngầm...

Tào Tháo không lật tẩy ý đồ của con, chỉ cười khẩy rồi nói:

— Những chuyện vặt vãnh này, phận làm con không nên nói. Con hãy chép một lượt *Hiếu kinh*, buổi tối đưa ta xem.

— Dạ. Hài nhi đi chép bài.

— Khoan đã! - Tào Tháo gọi lại, - Ta đã chiêu mộ Trần Trưởng văn đến phủ chúng ta làm trợ tá, ba đời Trần gia hiền lương hiếu để. Sau này huynh đệ các con phải biết kính trọng họ, noi theo Trần Quần học đạo trung hiếu... Đi đi.

Tào Phi biết mình đã gây họa, vội lui xuống hậu viên. Tào Tháo ngẩn người nhìn theo bóng đứa con trai, lòng cảm thấy mất mát thứ gì đó. Mải mê chinh chiến bấy lâu khiến tình phụ tử có phần xa cách...

Lúc này Vương Tất chạy vào:

— Khởi bẩm chúa công, Tuân Lệnh quân cầu kiến.

Tào Tháo lấy lại tinh thần, cười nói:

— Mau mời vào... Mấy tháng nay ngươi cũng vất vả rồi, hãy về nghỉ ngơi đi, có chuyện gì gọi Lưu Đại, Từ Đà giúp.

Một lúc sau, Thượng thư lệnh Tuân Úc trang nghiêm bước vào. Lần này trở về Tào Tháo hết sức mệt mỏi, ông cứ ngồi chứ không tỏ ra khách sáo gì, vì dẫu sao Tuân Úc cũng là người của mình. Tào Tháo chỉ vào sạp nói:

— Ngồi đi.

Tuân Úc cung kính hành lễ theo quy tắc rồi mới ngồi vào chỗ:

— Lần này chinh phạt khắp nơi, chắc minh công đã vất vả nhiều? Tại hạ thấy tóc ngài đã điểm thêm vài sợi bạc rồi đấy.

— Hả? - Tào Tháo không hề để ý, bất giác đưa tay vuốt búi tóc, cười gượng, - Đã ngoại tứ tuần, vậy cũng có gì là lạ đâu... Bắt được Lã Bố đúng là hao tổn tâm sức, nhưng những việc khó khăn hơn

còn ở phía sau. - Hai người họ liền đi thẳng vào vấn đề chính, - Gần đây Viên Bản Sơ có dâng tấu chương đến không?

— Không có, một bản cũng không. - Tuân Úc lắc đầu, - Lúc đầu còn qua loa chiếu lệ. Nhưng từ khi chuyện dời đô bị bác bỏ, Viên Bản Sơ không coi triều đình ra gì nữa, ngay đến chuyện lớn như diệt Công Tôn Toản mà hắn cũng không dâng tấu chương lên.

— Người ta quyết sống mái với chúng ta, văn chương kiểu cách cũng lười viết rồi...

Vừa dứt lời, Vương Tất lại bước vào:

— Khởi bẩm chúa công, Nghị lang tiền nhiệm Triệu Đạt cầu kiến.

Triệu Đạt là một tên thích trèo cao, thân là Nghị lang đương triều, vì mưu cầu lợi ích đã chủ động đến xin làm duyện thuộc của Tào Tháo. Tào Tháo ghét hắn mặt dày nên đã lừa gạt, xúi hắn từ quan nhưng lại không dùng, khiến cho hắn cuống cuồng dăm ba bữa lại chạy đến nịnh nọt. Hắn còn đi nhờ vả khắp nơi, chủ nhà không thèm đếm xỉa thì lại lân la với cả đám nô bộc.

Tào Tháo cứ lắc đầu:

— Gã này cũng thính thật, ta vừa về đã mò đến ngay.

Vương Tất cười nói:

— Nghe nói hắn đánh bạn với đám nô bộc gác cửa ở các phủ trong thành Hứa Đô này, chắc chắn người của phủ ta cũng không phải là ngoại lệ.

Tuân Úc nói chen vào:

— Tên Triệu Đạt này càng lúc càng chẳng ra gì, hôm qua ta cũng phải đuổi hắn ra khỏi cửa.

Người hầu bưng nước lên, Tào Tháo nhấp một ngụm càng cảm thấy mệt mỏi, ông tiện tay kéo một chiếc gối rồi ngả người lên:

— Hơi đâu mà bận tâm đến tên tiểu nhân bỉ ổi này chứ? Đánh cho hắn một trận rồi đuổi đi! Lần sau còn dám đến thì gô cổ cho Mãn Sủng trị tội.

— Vâng. - Vương Tất lui xuống.

Tào Tháo ngáp một cái rồi nói tiếp:

— Từ Châu và Duyện Châu đã yên, ta định để Xa Trụ làm Thứ sử Từ Châu, Ngụy Chủng trấn thủ Hà Nội, ông lo làm chiếu thư đi.

— Vâng. - Tuân Úc gật đầu.

— Ngoài ra, phong cho Miêu Thượng, Tiết Hồng làm Liệt hầu. Còn nữa... - Tào Tháo vừa nghĩ vừa nói, - Lần này Lưu Bị cũng quay về, sắp xếp một dinh thự cho ông ta ở Hứa Đô, ông ta cùng với Khổng Dung, Viên Hoán đều là chỗ giao tình cũ, nên chọn chỗ nào rộng rãi một chút, chớ để người ta chê cười. - Hứa Đô không được như Lạc Dương, dinh thự của văn võ bá quan đa phần đều nhỏ hẹp. - Ta còn thu phục được dũng tướng Trương Liêu của Tịnh Châu, hắn ta tuy ở trong doanh trại, không biết có trụ được hay không nhưng vẫn phải sắp xếp cho một phủ đệ. Hắn ta dẫn quân quy thuận, lại có công thuyết hàng Tang Bá, tạm phong làm Trung lang tướng, ban Quan nội hầu, thống lĩnh tàn binh của Lã Bố...

Tuân Úc liền nhắc khéo:

— Quân lính Tịnh Châu kỷ luật bại hoại khó thuần phục, hơn nữa cũng mới quy hàng, có nên phái một Giám quân bên cạnh Trương Liêu?

— Ừm, có lý. Sai Tế tửu Võ Chu chuyển sang đảm nhận chức Giám quân, trợ giúp Trương Liêu thống lĩnh binh lính. - Võ Chu theo Tào Tháo đã lâu, không những trung thành tuyệt đối, tính cách cương nghị mà còn là người Trúc Ấp nước Bái, cũng coi như là đồng hương với Tào gia, đảm nhận chức Giám quân là thích hợp nhất.

— Thưa chúa công, còn chuyện gì không?

— Để ta nghĩ xem... Chức vị của Lã Bố vẫn để trống, hãy phong Lưu Bị làm Tả Tướng quân.

— Lại thăng chức cho hắn sao? - Tuân Úc không hiểu chủ ý của Tào Tháo, - Lưu Bị đã là Trấn đông Tướng quân kiêm Dự Châu mục rồi.

Trải qua quãng thời gian ở Từ Châu, Tào Tháo càng ngày càng tín nhiệm Lưu Bị:

— Lưu Huyền Đức suy cho cùng là người quy hàng, cũng phải tỏ vẻ cho kẻ khác thấy chứ. Mặc dù không có tài dụng binh nhưng ông

ta lại có giao tình với không ít danh sĩ phía đông, vẫn phải cần đến ông ta để bình định Trần Đăng... ừm, cứ tạm thế đã, nghĩ ra chuyện gì khác ta sẽ báo sau. - Tào Tháo cố ý không nhắc đến chuyện Đổng Thừa.

Tuân Úc ghi lại rồi nói:

— Cha con Trần Kỷ đã được sắp xếp ổn thỏa, lão nhân gia rất hài lòng với cuộc sống trong kinh, chỉ có điều lúc nào cũng có người xin gặp, làm phiền ông ấy tĩnh dưỡng. Danh tiếng quá lớn cũng thật phiền toái!

— Hãy lựa lời khuyên ông ấy, đã đến kinh thành rồi chí ít cũng phải làm một chức quan. Hiện nay chức Đại hồng lư trong Cửu khanh còn đang khuyết, vừa hay có thể mời ông ấy đảm nhận.

Tuân Úc chớp chớp mắt:

— Trần Nguyên Phương đã nói với tại hạ, ở thành Hạ Bì ngài đã từng hứa không phong quan cho ông ấy.

— Ta hứa thật nhưng không đồng nghĩa với việc triều đình hứa, thiên tử hứa.

Tuân Úc thấy Tào Tháo nói vậy, lắc đầu nói:

— Việc này, e rằng không hay cho lắm.

— Không vấn đề gì, cứ từ từ thương lượng với ông ấy, gán cho danh phận Đại hồng lư là được. Muốn yết triều thì yết triều, không muốn yết triều thì ở nhà nghỉ, cho dù thiên tử hội kiến lên triều, chỉ cần ông ấy không muốn tham gia, nói nhẹ nhàng vài câu rồi quay về phủ thì ai dám trách nửa lời?

— Được, tại hạ sẽ tìm cách nói chuyện. - Tuân Úc đồng ý rồi chuyển qua chuyện khác, - Ngài về lần này thật đúng lúc, mấy hôm nữa Bùi Mậu dẫn theo Đoàn Ổi và sứ giả của Quan Trung đến, chúa công có thể trực tiếp gặp.

— Tốt lắm, tốt lắm. - Tào Tháo gật gù, - Đoàn Ổi này không hổ là em của "Tam Minh Lương Châu"[★] Đoàn Cảnh, trong lòng luôn có thiên tử, có triều đình.

Một năm trước, Thượng thư Bùi Mậu lấy thân phận là Yết giả bộc xạ[★] phụng mệnh hành sự, triệu tập các tướng ở Quan Trung

thảo phạt Lý Thôi, Quách Dĩ. Trung lang tướng Đoàn Ổi hạ được Trường An, giết chết Lý Thôi, còn Quách Dĩ chết trong tay bọn thuộc hạ làm phản. Lần này Đoàn Ổi cùng Bùi Mậu vào kinh, chứng tỏ từ nay về sau ông ta cũng là người của triều đình rồi.

Tuân Úc xưa nay vốn luôn dè dặt, cẩn trọng, bỗng nhiên cười lớn:

— Đoàn Ổi lần này đã lung lạc được chư tướng Quan Trung rồi. Các vùng cát cứ lớn nhỏ đều phái sứ giả đi cùng ông ta, ngay cả Mã Đằng, Hàn Toại ở Tây Lương xa xôi cũng phái người đi theo, Thứ sử Lương Châu Vi Đoan từ sớm đã phái Dương Phụ đến Hoằng Nông kết giao với Bùi Mậu. Lần này e rằng bọn họ kéo nhau đến cả đám, dịch quán ở Hứa Đô chẳng thể chứa xuể.

Cuối thời Linh Đế, bọn đầu sỏ đám giặc Tây Lương là Vương Quốc, Bắc Cung Bá Ngọc, Biện Chương làm loạn. Mã Đằng, Hàn Toại tự tập hợp nghĩa dũng chống lại đám phỉ. Nhưng cuối cùng, khi đám Vương Quốc, Bắc Cung Bá Ngọc, Biện Chương lần lượt bại vong thì Mã Đằng và Hàn Toại lại trở thành thủ lĩnh đám phản tặc. Đổng Trác chầu trời, bọn Lý, Quách lộng quyền, hai người Mã, Hàn cũng từng đem quân đánh đến Trường An, sau bị Lý, Quách đánh lui. Từ đó trở đi, thiên hạ càng loạn, triều đình Tây Kinh không thể quất roi tới được Lương Châu, liền bổ nhiệm Mã Đằng làm Chinh tây Tướng quân, Hàn Toại làm Trấn tây Tướng quân, ngầm thừa nhận việc cát cứ. Đồng thời phong danh sĩ Kinh Triệu Vi Đoan làm Thứ sử Lương châu, hòng xoa dịu mâu thuẫn giữa Tây Lương và triều đình.

Tào Tháo hay tin các thủ lĩnh cát cứ phía tây đều phái người đến, cũng cười:

— Hứa Đô nhân khí vượng, chứng tỏ triều đình đi theo con đường đúng đắn. Đợi họ đến, chúng ta phải chiêu đãi cho chu đáo.

Tuân Úc cười mỉm:

— Việc này khiến tại hạ nhớ đến kế thu phục Ô Hoàn của Quang Vũ Đế, chúng ta cứ thế mà học theo.

Năm xưa Lưu Tú bình định thiên hạ, người Ô Hoàn không phục, nhưng chiến tranh liên miên khiến binh sĩ, bách tính mỏi mệt, Lưu

Tú cũng không muốn tiếp tục đem quân đi thảo phạt nữa. Thế là ông đã cho mời tù trưởng của bộ lạc Ô Hoàn vào kinh, đồng thời sai người trang hoàng Lạc Dương rực rỡ sắc màu. Đám tù trưởng sống ở nơi thâm sơn cùng cốc nhìn thấy đô thành hoa lệ, cung điện nguy nga, đồ ăn toàn sơn hào hải vị thì phân nửa không muốn rời đi. Từ đó, Ô Hoàn di cư đến vùng đông bắc phục tùng thiên triều. Lưu Tú không mất một mũi tên mà vẫn khiến cho kẻ địch phải khuất phục.

— Hay lắm! Hay lắm! Sai Đinh Xung, Mãn Sủng đi làm việc này, nhất định phải kết hoa chăng đèn rực rỡ đón tiếp bọn họ. - Nhưng vừa cười xong, Tào Tháo lại trở nên buồn rầu: “Quang Vũ Đế không đánh mà khuất phục được bọn Ô Hoàn, nhưng nay người Ô Hoàn lại đứng về phía Viên Thiệu... Khắp đông nam tây bắc đâu đâu cũng bị uy hiếp cả...”

Tào Tháo đứng thẳng dậy, nhìn vào cây bút lông đặt trên thư án, tiện tay cầm lên chậm rãi viết vào thẻ tre: *Chư tướng Quan Trung, Lưu Biểu Kinh Châu, Tôn Sách Giang Đông, Viên Thuật Hoài Nam, Trương Tú Nam Dương.* Tào Tháo vừa viết vừa đọc, viết xong thì gác bút, thở dài nói:

— Muốn quyết chiến với Viên Thiệu, trước tiên phải nắm được bọn họ đã, tuyệt đối không được để bọn họ làm loạn vào thời khắc quyết định.

Tuân Úc nói:

— Cơm còn phải ăn từng miếng, đường phải đi từng bước, chúng ta cứ tuần tự mà làm, thuần phục chư tướng Quan Trung trước rồi hẵng tính tiếp.

— Đúng, dục tốc bất đạt, thế sự thiên biến vạn hóa, chỉ cần nắm được thời cơ, ắt sẽ có cách giải quyết.

Tuân Úc thấy không còn chuyện gì nữa, bèn đứng dậy cáo từ. Tào Tháo sốc lại tinh thần, đứng dậy tiễn Tuân Úc. Lúc đi ra cửa, Tuân Úc bỗng nhiên khựng lại, ngập ngừng nói:

— Còn việc... liên quan đến Xa kỵ Tướng quân, thực sự là tại hạ... - Thực ra, ông ta nóng lòng muốn gặp Tào Tháo chính là muốn nói rõ chuyện này, nhưng ngồi mãi mà không biết phải mở lời thế nào, sắp cáo từ nên buộc lòng nhắc đến.

Tào Tháo biết rõ Tuân Úc là người quân tử, ông vỗ vai Tuân Úc nói:

— Văn Nhược, việc này không cần phải nói. Ta còn không hiểu ông sao? Ông tấm lòng lương thiện, ngay thẳng, ôn hòa, khiêm nhường đều đủ cả. Việc thiên tử khăng khăng muốn làm, ông không thể làm trái được.

— Ngài sáng suốt như vậy, tại hạ còn gì để nói... - Tuân Úc thấy Tào Tháo hiểu rõ ngọn ngành, chỉ còn biết thở dài, - Thánh thượng gần đây hay cáu giận, có thể là do hoàng tử bị bệnh nên tâm trạng buồn bực.

Hoàng tử chính là Lưu Phùng, do Phục Hoàng hậu - con gái của Phục Hoàn hạ sinh năm ngoái. Lưu Hiệp có con khi chưa đầy hai mươi, đứa trẻ thể chất bẩm sinh đã không tốt, nên từ khi sinh ra cứ luôn đau ốm.

— Trẻ con bệnh tật thì liên quan gì đến chính sự? - Tào Tháo tỏ vẻ khó chịu.

— Thực ra tại hạ cũng từng nghĩ, Đổng Thừa xuất thân từ hàng tướng cũ của Tây Lương, lúc này thăng quan cho ông ta cũng có lợi trong việc việc lôi kéo các thế lực ở Quan Trung, có thể bao dung thì nên cố gắng bao dung. - Tuân Úc cũng không tiện nói rõ hết ra, - Hay ngày mai chúng ta hẹn Đổng Thừa cùng đến gặp thánh thượng, vua tôi gặp mặt nói chuyện rõ ràng, nhân tiện tấu trình chuyện tiêu diệt được Lã Bố.

— Thôi, ta mệt rồi. - Tào Tháo lại ngáp ngắn ngáp dài, - Không biết lúc nào lại phải dụng binh, ta nghỉ ngơi vài ngày đã. Lát nữa sai Phồn Khâm thay ta sửa tấu chương dâng lên, đợi Đoàn Ổi đến rồi cùng đi gặp thánh thượng, có điều cũng chỉ là gặp lấy lệ thôi.

Tuân Úc biết Tào Tháo đang giận, liền nói khéo:

— Vậy thì tùy ý ngài. Thánh thượng suy cho cùng vẫn còn non trẻ, thần tử chúng ta cũng nên thông cảm. Tại hạ cáo lui...

Tào Tháo tiễn Tuân Úc, trong lòng vẫn cảm thấy khó chịu - Thiên tử mười chín tuổi rồi, cái tuổi này đúng là hừng hực chí lớn, đương nhiên không thể cam tâm để ta nắm cổ. Nhưng sao không thử nghĩ xem? Không có Tào mỗ ta thì làm sao có triều đình này, làm sao có

được thiên hạ nhà Hán này? Nếu ta không còn nữa, ai có thể đối phó với Viên Thiệu đây!

Quan Trung quy thuận

Các thế lực lớn nhỏ ở Quan Trung không dưới chục kẻ, nhưng chẳng được mấy kẻ ra hồn, chư tướng chém giết lẫn nhau, trở mặt thất thường, hôm nay vẫn còn ngồi chung bàn tiệc, ngày mai đã đọ gươm so đao, ngày kia lại kết bái huynh đệ. Trước tình trạng bất ổn này, các tướng đều nóng lòng tìm chỗ dựa, chính vì vậy họ đều vui vẻ thừa nhận triều đình Hứa Đô ở phía đông.

Hai năm trước, Ngự sử trung thừa Chung Do đã chuyển sang đảm nhận chức Thượng thư bộc xạ kinh lược Quan Trung, lúc đó có không ít thế lực cát cứ đã phái sứ giả đến Hứa Đô, đa phần đều xin triều đình ra mặt điều đình việc tranh giành giữa chúng. Lần này, dưới sự hiệu triệu của triều đình, các tướng miễn cưỡng liên thủ tiêu diệt Lý Thôi, Quách Dĩ, ai cũng cho rằng mình lập đại công, chỉ chờ đến dịp để kể công với triều đình, tranh thủ sự hậu thuẫn của Tào Tháo. Ngay cả Đoàn Ổi vốn có uy danh cũng đích thân vào kinh, lại càng khiến cho chư tướng tích cực làm theo, mạnh thì có bọn Mã Đằng, Hàn Toại chiếm lĩnh Lương Châu, nhỏ chỉ có địa bàn cát cứ trong một huyện cũng đều lần lượt phái sứ giả đi theo.

Yết giả bộc xạ Bùi Mậu cầm tín vật đi trước, hai bên trái phải có Đoàn Ổi, Dương Phụ, kéo theo sau là cả một một đội sứ giả gần trăm người, cưỡi trên lưng những chú ngựa to tướng ngạo nghễ đi trên phố, khiến lão bách tính tò mò nhớn nhác nhìn theo. Đường phố ở kinh thành Hứa Đô đã được Mãn Sủng bố trí đâu vào đấy, khắp các ngả đều treo đèn kết hoa rực rỡ, không khí vô cùng náo nhiệt.

Đám sứ giả kia đều mò đến từ những nơi gươm đao tàn khốc, những người Hồ càng khỏi phải nói, vừa thấy phố phường Hứa Đô phồn hoa tráng lệ, nét mặt bọn họ đã rạng rỡ thích thú vô cùng, cứ nhìn ngang liếc dọc, chỉ tiếc cha mẹ không sinh cho mình có thêm mấy con mắt nữa.

May nhờ biết được thông tin từ sớm nên đã có sự chuẩn bị trước, các dịch quán ở Hứa Đô kịp thời dựng thêm phòng, nếu không chắc chắn không thể tiếp đón nhiều khách như thế. Tào Tháo vô cùng chu đáo với công tác tiếp đón lần này, không những phái Vương Tất, Lưu Đại chủ trì mà còn điều động các quan có quê quán ở Quan Trung cùng tiếp đón như Trị thư thị ngự sử Vệ Ký, Nghị lang Kim Toàn, Trưởng thủy hiệu úy Chủng Tập... Ở nơi xa xôi được nghe giọng nói quê hương rót vào tai sẽ càng cảm thấy bội phần thân thiết. Đám sứ giả vàng thau lẫn lộn coi như không tính đến, nhưng Trung lang tướng Đoàn Ổi có công đầu tiêu diệt đạo tặc phải tiếp đón chu đáo. Tào Tháo, Xa kỵ Tướng quân Đổng Thừa, Phụ quốc Tướng quân Phục Hoàn, Thiên Tướng quân Lương vương tử Lưu Phục, Thượng thư lệnh Tuân Úc và Yết giả bộc xạ Bùi Mậu đều cùng Đoàn Ổi lên điện yết kiến thánh thượng.

Đoàn Ổi tự Trung Minh, người Cô Tang (Vũ Uy), tuổi đã gần lục tuần. Người này tuy cát cứ các huyện Hoàng Nông nhưng khác hẳn đám võ biền phía tây, vì là em họ danh tướng Đoàn Cảnh - người có công đánh đuổi giặc Khương. Tiên triều có ba danh tướng trấn thủ biên cương là Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán và Đoàn Cảnh, đều quê Lương Châu, tên tự đều có một chữ “Minh” nên được người đời mệnh danh “Lương Châu Tam Minh” (Hoàng Phủ Quy tự Uy Minh, Trương Hoán tự Nhiên Minh, Đoàn Cảnh tự Kỷ Minh). Trong ba tướng, Đoàn Cảnh là người dũng mãnh thiện chiến nhất. Tiếc rằng người này hám danh lợi, chỉ muốn trèo cao, từng có giao tình với cha Tào Tháo là Tào Tung, về sau kết bè đảng với hoạn quan Vương Phủ mà lên tới chức Thái úy, đồ sát phe Thái học sinh. Vì vậy, khi Vương Phủ ngã ngựa, Đoàn Cảnh cũng thân bại danh liệt, còn mất cả tính mạng. Dũng tướng một đời không chết nơi sa trường lại chết chốn quan trường, liên lụy cả nhà già trẻ lớn bé. Lúc đó, Đoàn Ổi đang làm quan võ ở Lương Châu cũng bị cách chức. Mãi đến khi khởi nghĩa Khăn Vàng nổ ra, Hiếu Linh Đế Lưu Hoằng đại xá cho các nho sỹ, đồng thời để hòa giải mâu thuẫn nội bộ, ông đã miễn tội cho gia tộc họ Đoàn. Đoàn Ổi quay về phục vụ trong quân đội, cùng với Hoàng Phủ Tung, Đổng Trác thảo phạt quân phản loạn Biện Chương, lập được công lớn, được thăng chức Trung

lang tướng sau khi Đổng Trác về kinh. Vì từng chịu tội rồi lại được đặc xá nên Đoàn Ổi luôn giữ lòng tôn kính thiên tử nhà Hán.

Đặc biệt, điều khiến Đoàn Ổi hoài niệm nhất là ông từng trải qua một quãng thời gian đầy sóng gió khi thiên tử Lưu Hiệp gặp nạn. Ngày trước, dưới sự bảo vệ của Hậu Tướng quân Dương Định, An tập Tướng quân Đổng Thừa, Hưng nghĩa Tướng quân Dương Phụng, Lưu Hiệp đã thoát khỏi tay bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, thống lĩnh các quan quay về phía đông, từng ngang qua địa phận huyện Hoa Âm nơi Đoàn Ổi đóng quân, Đoàn Ổi cũng chuẩn bị không ít lương thực, đồ dùng để nghênh đón thiên tử. Nhưng Hậu tướng quân Dương Định có hiềm khích với Đoàn Ổi, hắn thông đồng với đám cận vệ vu cho Đoàn Ổi câu kết với Quách Dĩ cướp giá, dẫn quân tấn công doanh trại của Đoàn Ổi, đồng thời đòi thiên tử hạ chiếu thư hạch tội. Khi đó, Lưu Hiệp mới mười lăm tuổi kiên quyết tin Đoàn Ổi trong sạch, chẳng những không hạ chiếu thư mà còn trách tội Dương Định: “Vua muốn phạt trên phải thuận ý trời, dưới phải hợp lòng dân, vậy mà ngươi lại muốn trẫm ban chiếu chỉ sai trái là sao?” Dương Định không hạ được doanh trại của Đoàn Ổi, ông vẫn dâng ngự thiện, quần áo và đồ dùng hằng ngày như cũ. Sau đó, Dương Định lại vạch mưu giết Đoàn Ổi, Lưu Hiệp đã ngầm thông báo nên bảo vệ được Đoàn Ổi. Trải qua quãng thời gian đáng sợ ấy, Đoàn Ổi vô cùng cảm kích tiểu hoàng đế. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến ông thừa nhận triều đình Hứa Đô, vui vẻ giúp sức cho Tào Tháo.

Chuyện đã qua hơn bốn năm, cuối cùng hôm nay Đoàn Ổi cũng được gặp tiểu hoàng đế có ân với mình. Đoàn Ổi vội quỳ dưới đại điện:

— Vi thần đến muộn, xin bệ hạ trị tội!

Lưu Hiệp thấy ông cũng rất vui:

— Ái khanh có tội gì?

Đoàn Ổi tay dâng phù tiết nói:

— Thần nghiệp chướng nặng nề, không xứng với ân sâu của bệ hạ. Lúc đầu vốn dĩ nên ở lại cạnh người, nhưng vì căm phẫn gian

thần Dương Định, không thể hộ giá đến phía đông, trong lòng luôn cảm thấy hổ thẹn... - Đoàn Ổi vừa nói, hai hàng nước mắt vừa rơi.

Tào Tháo, Đổng Thừa, Phục Hoàn thấy ông ta có tấm lòng trung cũng không khỏi xúc động. Lưu Hiệp rưng rưng:

— Đường dài mới biết ngựa hay, Dương Định sau này đã bỏ trẫm mà đi giữa lúc nguy nan, đến giờ vẫn biệt tăm biệt tích, còn ái khanh lại giết được Lý Thôi. Lúc đầu nếu khanh luôn ở bên trẫm, có lẽ... - Có lẽ đã không phải dời đô đến huyện Hứa, chịu sự khống chế của kẻ khác như hôm nay! Nhưng trước mặt Tào Tháo, Lưu Hiệp không dám nói thẳng mà chuyển ý, - Có lẽ đã tiêu diệt được hai tên phản tặc Lý, Quách từ lâu.

Đoàn Ổi lại dâng phù tiết cúi lạy:

— Thần chưa thể làm tròn chức trách khiến bệ hạ gặp nhiều nguy nan, quả thực hổ thẹn vô cùng, may có Tào Công phò tá xã tắc, lập lại triều đình. - Nói rồi quay sang nhìn Tào Tháo, - Mong bệ hạ hiểu thấu lời của Tào công, dựa vào sức của Tào công để thiên hạ loạn lạc được yên bình.

Lưu Hiệp ban đầu vô cùng cảm động, sau khi nghe những lời đó nét mặt sầm lại, lạnh lùng nói:

— Đó là điều đương nhiên. - Trong lòng thầm oán trách: “Ông lâu không vào triều sao biết được những điều uẩn khúc? Tào Tháo tuy công lớn nhưng một mình lũng đoạn, coi trẫm như con rối, đừng quên giang sơn này là của trẫm!”

Tào Tháo nghe Đoàn Ổi ca tụng thì rất khoái trá, nhưng thấy thái độ lạnh lùng của Lưu Hiệp thì lại bất mãn. Đoàn Ổi không hiểu vì sao hoàng đế đột nhiên lạnh nhạt như vậy, nét mặt ngơ ngác. Đổng Thừa, Phục Hoàn, Bùi Mậu thấy vậy đều cúi gằm mặt, không dám ngước lên. Vương tử Phục lại cười thầm trong bụng. Tuân Úc cũng cảm thấy lúng túng, bước lên trước một bước dâng phù tiết nói:

— Đoàn Trung lang lập đại công, xin thánh thượng phong thưởng.

Lưu Hiệp thấy Tuân Úc nhắc nhở, liền gạt bỏ tâm sự, trở lại nét mặt ôn hòa, vui vẻ:

— Đoàn ái khanh diệt nghịch tặc lập công lớn, trẫm thăng khanh làm An nam Tướng quân, phong tước Duyệt Hương hầu. - Đây đều do Tuân Úc đã dặn dò từ trước.

— Thần không dám nhận hậu ân này. - Đoàn Ổi quỳ xuống, lắc đầu khiêm tốn.

— Khanh không nhận sao được? - Lưu Hiệp lại nói, - Không nể mặt trẫm, cũng phải nể mặt Tào công chứ! - Lưu Hiệp châm biếm.

Tất cả những người có mặt đều nghe thấy, cả cung điện im phăng phắc, không biết tại sao hôm nay hoàng thượng lại như vậy. Tào Tháo sợ Lưu Hiệp lại thốt ra những lời chối tai, vội bước lên đỡ Đoàn Ổi, cười xòa rồi nói:

— Lão tướng quân, thăng quan phong hầu là nhã ý của thánh thượng, ngài không nên chối từ nữa.

— Vâng vâng vâng... - Đoàn Ổi không hiểu chuyện gì đang xảy ra, vội vàng khấu đầu tạ ân rồi đứng dậy cùng Tào Tháo lui về chỗ.

Bùi Mậu thấy vậy liền dâng phù tiết bái lạy sát đất, cao giọng nói:

— Thần phụng mệnh thánh thượng, đốc suất Quan Trung chinh phạt nghịch tặc, nay đại sự đã thành, phù tiết này xin trao lại cho bệ hạ.

— Đại sự đã thành? - Lưu Hiệp không dám nổi giận với Tào Tháo nhưng quát Bùi Mậu, - Chỉ diệt hai tên giặc cỏ ngươi đã đắc ý như vậy, khi nào mới có thể hoàn thành đại nghiệp? Liệu trẫm có đợi được ngày ấy không?

Bùi Mậu đã có tuổi, vô duyên vô cớ bị trách mắng nên cảm thấy vô cùng khó chịu, liền đưa phù tiết cho thị vệ rồi khấu đầu lui về chỗ.

Tuân Úc tim đập thình thịnh, liếc Tào Tháo rồi lại nhìn Lưu Hiệp, dự cảm nếu cứ tiếp tục như vậy, vua tôi sẽ tranh cãi ngay trên đại điện. Ông vội dâng phù tiết nói:

— Cũng không còn sớm, Đoàn tướng quân và Tào công vẫn còn việc quân cần bàn, dịch xá có rất nhiều sứ giả đang đợi tiếp đón. Nếu thánh thượng không còn gì căn dặn, chúng thần xin cáo lui.

Lưu Hiệp xua tay, giọng mệt mỏi:

— Các khanh lui đi, thay trẫm tiếp đãi chu đáo Đoàn ái khanh... Những lời vừa nãy Bùi ái khanh chớ để bụng, trẫm không nhằm vào khanh.

Tào Tháo đứng tim - không nhằm vào hắn vậy hẳn là nhằm vào ta rồi! Lúc này Tào Tháo cũng không muốn nói gì thêm, liền vái chào rồi cùng bá quan lui khỏi đại điện. Khi bước ra cửa điện, Tào Tháo ngẩng đầu lên liếc nhìn hoàng đế: Mày rồng mắt phượng, mũi cao môi đỏ, khuôn mặt tuấn tú toát lên vẻ thư sinh nhưng đang trong cơn giận dữ, chuỗi ngọc trên mũ miện đung đưa không thôi, toát lên vẻ thấp thỏm, nôn nóng. Hoàng thượng giờ đã trưởng thành, không còn là đứa trẻ để người khác tùy tiện giật dây như xưa nữa.

Bá quan rời khỏi đại điện hồi lâu nhưng vẫn cúi đầu nhìn bước chân mình. Cuối cùng, Tuân Úc lên tiếng phá tan bầu không khí gượng gạo:

— Mấy ngày nay hoàng tử bị bệnh, tâm tính hoàng thượng vui giận bất thường, mong Đoàn tướng quân chớ để bụng.

Đoàn Ổi cười nói:

— Ai mà không trải qua thời trẻ tuổi, hoàng thượng cũng vậy. Thi thoảng khó tránh khỏi tâm trạng nóng nảy, thời trai tráng nếu thấy không thoải mái ta liền chạy ra chiến trường giết vài tên giặc Khương cho hả. Khà khà khà!... - Đoàn Ổi quy củ khi tiếp giá bao nhiêu thì khi ra khỏi cung, bản tính võ biền lại bộc lộ bấy nhiêu.

Câu nói đó khiến mọi người được một trận cười nghiêng ngả, bầu không khí nặng nề chợt tan biến. Tuân Úc nói:

— Đoàn tướng quân cùng Tào công quay về phủ trước, ta còn vài việc phải làm, lát nữa phái người đến dịch xá mời tất cả sứ giả, Tào công muốn mở tiệc khoản đãi các vị.

— Vậy làm phiền Tào công rồi. - Đoàn Ổi vội chắp tay thi lễ, - Lệnh quân cũng đến chứ?

— Đương nhiên rồi, ngài đã đưa linh cữu của gia thúc và Hà Bá Cầu về, ta phải kính ngài ba chén để tỏ lòng cảm tạ. - Tứ thúc của Tuân Úc là Tuân Sảng và Hà Ngung đều chết ở Tây Kinh, lần này Đoàn Ổi sai người bốc mộ họ, lo liệu chu đáo chuyển về an táng ở quê nhà Dĩnh Châu.

Đoàn Ổi nói:

— Chút chuyện nhỏ đó có đáng gì, lại để các vị phải bận tâm thết đãi thế này.

— Lão tướng quân chớ khách khí như vậy, đây cũng là dịp để ta thể hiện lòng hiếu khách, nhân tiện cũng muốn làm quen với các vị sứ giả khác. - Tào Tháo nói đãi bôi với Đổng Thừa, Phục Hoàn, Lưu Phục, - Ba vị đại nhân cũng đến phủ ta chung vui.

Đổng, Phục không dám nhận lời, ai biết họ bàn bạc chuyện gì, vạn nhất nghe được lại khiến lão Tào nghi kỵ, vội xua tay nói:

— Bọn tại hạ cũng còn công chuyện cần giải quyết, hôm nay không tiện quấy rầy, hôm khác xin đến cảm tạ Tào công và chúc mừng Đoàn tướng quân.

Vương tử Phục vốn tự kiêu với dòng dõi hoàng tộc, không muốn ngồi cùng với đám kiêu binh, chỉ lắc đầu không thèm nói gì.

Đoàn Ổi không hiểu nội tình, cười ha hả nói:

— Đổng quốc cữu, người khác thì không nói nhưng ông nhất định phải đến! Nhiều đồng hương Lương Châu như vậy, há có thể không đi gặp hay sao?

Đổng Thừa nào dám đồng ý, vội vàng thoái thác:

— Tại hạ hơi khó ở trong người, giờ càng thấy mệt hơn, hôm nay xin cáo lỗi.

Họ không đi Tào Tháo càng thoải mái, cũng không muốn nài thêm, quay sang mời Bùi Mậu:

— Bùi Thượng thư nhất định phải đến.

Bùi Mậu vẫn buồn bực chuyện khi nãy, lắc đầu nói:

— Tại hạ cũng thấy hơi mệt, hôm nay...

Tào Tháo có việc muốn bàn với Bùi Mậu, không đợi ông nói hết đã cười khà khà ngắt lời:

— Lão huynh chớ từ chối, hôm nay mở tiệc tiếp đãi các sứ giả Quan Trung, sao có thể thiếu mất người có công lớn như ngài đây? Đi nào, đi nào!

Mấy người bọn họ vừa đi vừa nói chuyện, thấm thoắt đã ra khỏi cung, bọn Đổng Thừa cũng chắp tay cáo từ, Tuân Úc phải quay vào

cung xử lý công việc, Tào Tháo khăng khăng kéo Đoàn Ổi, Bùi Mậu cùng lên xe ngựa của mình. Hai người từ chối một hồi mới ngồi lên xe, mỗi người ngồi một bên Tào Tháo. Đi được một đoạn, Tào Tháo mới vào việc chính:

— Đoàn tướng quân, sau này có dự định gì?

— Không có, ta nghe theo sự sắp xếp của triều đình. - Ở Quan Trung, Đoàn Ổi mặc dù được tiếng là phiên trấn hùng mạnh cũng chỉ nắm trong tay không quá ba ngàn quân, hoàn toàn không thể tung hoành thiên hạ, thêm vào đó tuổi cũng đã cao, không đòi hỏi gì hơn. Ông bằng lòng đến Hứa Đô cũng là muốn được sao hay vậy.

Tào Tháo thấy Đoàn Ổi trả lời như vậy, liền nói thẳng:

— Nếu tướng quân không chê, chi bằng quay về Hoàng Nông. Chư tướng Quan Trung vàng thau lẫn lộn, đang cần một thống soái uy phong. Sau khi quay về, ngài tuyên dương công đức của triều đình với chư tướng, nói họ hãy an phận thủ thường, kiên nhẫn chờ đợi triều đình điều phái.

— Được triều đình tín nhiệm như vậy, ta cũng xin dốc sức. Đợi sau khi Tào công đánh bại Viên Thiệu ở Hà Bắc, ta xin về triều phò tá hoàng thượng.

Tào Tháo giật mình:

— Ngài...

Đoàn Ổi đưa tay vuốt chòm râu bạc, cười nói:

— Lão phu một đời đánh trận, mặc dù không có chí lớn, tung hoành bằng Tào công nhưng vẫn rõ thế cục trong thiên hạ. Lão phu nhận ân đức của thiên tử, nay lại được thăng quan phong hầu, dĩ nhiên phải dốc sức vì triều đình. Quan Trung giao cho lão phu, ngài cứ yên tâm!

— Khà khà khà... Quả là gừng càng già càng cay, bái phục bái phục! - Tào Tháo ngày càng mến mộ vị tướng già thẳng thắn này, liền trổ hết lời hay ý đẹp nịnh nọt, - Quân phiệt cát cứ Quan Trung không dưới một chục, đánh giết lẫn nhau, tầm nhìn nông cạn, duy chỉ có tướng quân ngài đây sáng suốt, không hổ danh xuất thân từ gia tộc đời đời làm quan. - Đám nhân sĩ Đông Hán vốn chú trọng nhất xuất thân gia tộc, dù thống lĩnh quân đội cũng ưu tiên dòng dõi

nhà nho. Riêng võ phu Lương Châu xuất thân thấp kém, dù lập được chiến công nhưng đa phần không hiếu kính triều đình, càng không muốn vào kinh, nên khen họ xuất thân danh giá quả là mỹ từ đẹp nhất.

Đoàn Ổi thấy Tào Tháo chỉ dưới một người trên cả vạn người tâng bốc mình như vậy thì lấy làm mừng, ưỡn ngực nói:

— Tổ tiên lão phu là danh tướng Đoàn Tông trấn giữ Tây Vực của tiên triều, tiếng tăm lừng lẫy! - Thực ra Đoàn Ổi chỉ là hàng cháu chắt, chẳng có chút quan hệ gì, hơn nữa đây là chuyện hồi nhỏ được nghe người trong gia tộc đồn đại, thật giả không chắc.

— Thì ra là vậy... - Đoàn Ổi nói gì Tào Tháo cũng hùa theo, - Tướng quân đã là hàng danh gia vọng tộc ở Lương Châu, chắc hẳn rất thân quen với chư tướng nơi đó?

— Đó là điều đương nhiên!

— Ngài quen cả Trương Tú đang chiếm cứ huyện Nhương chứ?

Đoàn Ổi càng cười lớn:

— Khà khà! Lão phu và thúc phụ Trương Tế của hắn xưng huynh gọi đệ, Trương Tú gặp lão phu phải gọi một tiếng thúc phụ kìa!

Tào Tháo cười theo, vuốt râu chậm rãi nói:

— Ta nghe nói Giả Hủ, mưu sĩ của Trương Tú là đồng hương với ngài, khi nam tiến đã từng gửi nhờ gia quyến ở chỗ ngài, có chuyện này không?

Đoàn Ổi bỗng thu lại vẻ mặt tươi cười, thầm than: “Đúng là lắm lời khó tránh khỏi sơ suất, bị cuốn theo mấy câu nịnh bợ của Tào Mạnh Đức!” Đoàn Ổi và Giả Hủ đúng là qua lại thân thiết, huynh trưởng của Giả Hủ là Giả Thục và gia quyến nay đang ở huyện Hoa Âm. Nhưng ông cũng biết Tào Tháo ba lần thảo phạt Trương Tú mà chưa bình định được, nay nhắc đến chuyện này tám phần là muốn ông giao nộp mấy người này để làm con tin. Đoàn Ổi có ý phủ nhận nhưng có Bùi Mậu ở Quan Trung đã lâu đang ngồi cạnh, nói dối sẽ lập tức bị vạch trần. Nghĩ đến đây ông luống cuống, nói:

— Giả Văn Hòa là kẻ sĩ Lương Châu ta. Với lão phu vừa là đồng hương, cũng là chỗ thâm giao...

Tào Tháo nghe khẩu khí của Đoàn Ổi đã ngầm thừa nhận, hơn nữa lại có ý bao che nên hiểu rõ nỗi lo trong lòng Đoàn Ổi, nhếch miệng cười nói:

— Đoàn tướng quân chớ lo nghĩ nhiều, ta không có ý gì khác, triều đình dung nạp chính nghĩa trong thiên hạ, không phải nơi giữ người làm con tin. Song ta có một thỉnh cầu hơi quá, hy vọng tướng quân có thể viết cho Giả Hủ một bức thư, dùng tình cảm lay động lòng người, nói rõ lợi hại của sự việc để ông ta khuyên Trương Tú quy thuận triều đình, không nên tiếp tục cùng Lưu Biểu làm loạn. - Trong lòng Tào Tháo rất rõ, về danh nghĩa Giả Hủ là mưu sĩ của Trương Tú nhưng thực tế không khác gì người nhà.

Đoàn Ổi còn hơi ngờ vực:

— Minh công không ghi nhớ mối thù giết con hay sao? - Lần đầu Tào Tháo thảo phạt Trương Tú thất bại, con trưởng Tào Ngang, cháu trai Tào An Dân, ái tướng Điển Vi đều bỏ mạng ở Uyển Thành.

Tào Tháo nhìn thẳng về phía trước, thở dài nói:

— Trương Tú là một mãnh tướng, còn Giả Hủ túc trí đa mưu, nếu có thể bỏ tối theo sáng quy thuận triều đình, đó là hồng phúc của thiên hạ. Từ xưa đến nay, người muốn làm đại sự thường không chấp nhặt chuyện cỏn con, nếu xã tắc được yên bình, lão phu tiếc gì con cháu?

Đoàn Ổi nửa tin nửa ngờ, Tào Tháo thấy ông vẫn do dự liền nói rõ:

— Đoàn tướng quân, thánh thượng gia phong cho ngài chức vị gì, ngài còn nhớ không?

— Việc này há có thể quên, là An nam Tướng quân! - Đoàn Ổi như hiểu ra: Quan Trung rõ ràng ở phía tây, Tào Tháo lại kêu thiên tử phong cho ta danh hiệu An nam, tức chỉ Trương Tú ở Nam Dương, thì ra lão ta có tính toán trước.

— Không phải Bình nam cũng chẳng phải Trấn nam mà là An nam, cái hay chính là ở chữ “An”. Nghĩa là an định, không gây trận can qua mà làm mất hòa khí... - Tào Tháo giải thích, - Xin tướng quân yên tâm, ta không cần đến một người nào trong nhà Giả Hủ. Ngài viết thư cho hắn, lời lẽ không nên quá cứng rắn, nghiêm nghị,

hãy kể lại những gì mắt thấy tai nghe ở Hứa Đô, rồi nhân tiện nhắc đến chuyện quy hàng. Giả Văn Hòa là người thông minh, đọc sẽ hiểu ngay. Ta đảm bảo với ngài, nếu Trương Tú quy hàng, không những ta không truy cứu chuyện cũ mà còn được thăng quan phong tước!

Đoàn Ổi nhìn Tào Tháo hồi lâu, cuối cùng nghiến răng hạ quyết tâm:

— Thôi được! Lão phu sẽ nhờ mối giao tình cũ, nhưng minh công đã nói thì phải giữ lời.

— Đó là lẽ đương nhiên! - Tào Tháo chắp tay thi lễ, - Quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, ta tuyệt đối không làm tướng quân khó xử.

Hậu đãi Đoàn Ổi quả thực là một mũi tên trúng hai đích, Tào Tháo vừa lôi kéo được thế lực Quan Trung vừa với được tay đến huyện Nhương. Nhưng kẻ hậu thuẫn Trương Tú là Lưu Biểu, tên oan gia lúc đánh lúc hòa này đúng là cái gai trong mắt. Tào Tháo quay đầu nhìn Bùi Mậu, cười nói:

— Bùi Thượng thư, con trai ngài hiện đang mộ binh cho Lưu Biểu ở Kinh Châu phải không?

— Phải. - Bùi Mậu không hề giấu giếm, đúng là con trai ông, Bùi Tiềm đang lánh lạn ở Kinh Châu, rất được lòng Lưu Biểu. Biết Tào Tháo muốn đề nghị chuyện giống khi nãy nhưng Bùi Mậu không đợi ông mở lời đã ngăn lại, - Minh công chớ chê cười, thằng con này của ta tính tình ương bướng, ngang ngược vô phép, thật không ra gì! Từ lâu lão phu đã không ưa. Từ khi loạn lạc đến nay cha con mỗi người một phương, không có bất cứ liên lạc nào, xa cách quá rồi! - Giọng nói tỏ rõ vẻ căm giận sục sôi, như thể ông còn coi con trai như kẻ thù.

Nghĩ kỹ lại quả không sai, nhà Hán lấy hiếu trị thiên hạ, cha con xa cách đã không hợp tình hợp lý, huống hồ mỗi người làm quan một phương chẳng hề thư từ liên lạc? Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh, cha con họ Bùi mâu thuẫn chồng chất không thể giảng hòa. Tào Tháo kéo Bùi Mậu đến là vì chuyện này nhưng nay không thể làm khác, lửa nhiệt tình cũng tắt. Có điều vẫn phải an ủi Bùi Mậu:

— Cha mẹ sinh con trời sinh tính, mười ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn.

Bùi Mậu do dự một hồi rồi nói:

— Nỗi lòng của minh công ta hiểu rõ, Lưu Biểu nắm giữ binh lính Kinh, Tương là đại họa của Hứa Đô, có điều hạ quan lực bất tòng tâm, có câu xa thân gần đánh, hợp tung liên hoành, sao minh công không thử liên lạc với Lưu Chương ở Ích Châu?

— Hả? - Tào Tháo vuốt râu trầm ngâm. Đây quả là một đề nghị táo bạo.

Ích Châu (Ba Thục) là vùng cát cứ sớm nhất trong thiên hạ, Lưu Yên, Lưu Chương cha truyền con nối. Lưu Chương tự Quý Ngọc, là con trai thứ tư của Lưu Yên, vốn dĩ không được quyền thừa kế. Nhưng vì con cả Lưu Phạm và con thứ hai Lưu Đản câu kết với Mã Đằng đánh Trường An, chết trong tay Lý Thôi, con thứ ba Lưu Mạo mắc bệnh nặng nên vị trí này mới rơi vào tay Lưu Chương. Đối với Tào Tháo, Lưu Chương là vũ khí sắc bén để kiềm chế Lưu Biểu. Nhưng từ Trung Nguyên đến đất Thục núi non hiểm trở, đường sá xa xôi, sứ giả được phái đi phải trải qua muôn trùng gian nan, đường qua Kinh Châu không thông, chỉ có thể đi vòng về phía tây, điều này càng đòi hỏi sứ giả phải có mối quan hệ mật thiết với chư tướng Quan Trung mới có thể vượt qua trở ngại. Tào Tháo suy nghĩ một hồi, đột nhiên cười mà rằng:

— Bùi Thượng thư đã nói vậy, có thể thay triều đình vất vả một chuyến được không?

Bùi Mậu cười gượng, vuốt bộ râu hoa râm nói:

— Hạ quan đúng là dám đi, chỉ sợ không còn mạng để quay về gặp ngài!

Tráng sĩ già cũng đành chịu, Tào Tháo không tiện cưỡng ép:

— Vậy ngài có thể tiến cử người nào không?

Bùi Mậu chẳng hề do dự:

— Trị thư thị ngự sử Vệ Ký có thể đảm nhận nhiệm vụ này. - Vệ Bá Nho là người An Ấp (Hà Đông), rất thân với chư tướng Quan Trung, lại là kẻ hậu sinh trẻ tuổi tài học hơn người, phái hắn đi là thích hợp nhất.

— Được! - Tào Tháo liền đồng ý, - Bổ nhiệm Vệ Ký làm Yết giả bộc xạ, từ Quan Trung đi sứ Ích Châu, kết giao Lưu Chương.

Hai việc lớn đã sắp xếp xong, xe ngựa cũng vừa hay đến trước phủ Tư không. Không ít sứ giả được mời đã đến phủ, thấy Tào Tháo, Đoàn Ổi, Bùi Mậu ngồi cùng xe, bọn họ lần lượt quỳ xuống đồng thanh bái kiến. Tào Tháo nhìn đám sứ giả vàng thau lẫn lộn mà cười khẩy trong lòng: "Đám người này nhìn có vẻ đoàn kết nhưng thực chất chỉ chực đấu đá, tranh giành. Nếu chúng mải trói buộc lẫn nhau, chẳng có thời gian xuất binh đến Quan Đông sẽ làm hỏng việc lớn của ta. Hơn nữa có Đoàn Ổi đại diện triều đình vỗ về, đất Quan Trung coi như không còn trở ngại."

Nghĩ vậy, Tào Tháo chẳng vội xuống xe, vẫy tay về phía đám đông nói:

— Các vị mau đứng cả dậy, đã đến đây đều là khách quý của triều đình. Thống soái của các vị đều là những người có công thảo phạt đạo tặc, triều đình đối xử như nhau, ai cũng có thưởng!

— Tạ ơn Tào công! - Các sứ giả lần lượt đứng dậy nói.

Bùi Mậu nói thêm:

— Khi quay về nhớ nói với thống soái của các vị, đã được triều đình chính thức bổ nhiệm phải cảm kích ân đức của thiên tử, không được tùy ý làm bậy. - Dứt lời quay sang hỏi Đoàn Ổi, - Đoàn tướng quân còn gì muốn nói?

— Có! - Đoàn Ổi đáp một tiếng rồi đứng dậy từ trên xe, nghiêm nghị cao giọng, - Lát nữa trong lúc uống rượu, không được giở trò! Mời đến ai không uống coi chừng nắm đấm của ta! Uống rượu của triều đình phải thành thật! Tấm lòng đối với triều đình càng phải thành thật!

Lão kiêu binh nói một hồi khiến ai nấy đều ngửa mặt lên trời cười lớn. Bỗng chốc, cửa công phủ biến thành sân chợ, lời ca tụng biến thành lời bông đùa. Tào Tháo cũng góp vui lấy lệ, cao giọng nói:

— Chúng ta uống nào!

Tòng sự Lương Châu Dương Phụ bước đến đỡ mấy người Tào Tháo xuống xe. Tào Tháo nắm tay Dương Phụ, nét mặt tươi cười nói:

— Dương Tòng sự, nghe nói đã đi thăm binh lính của ta thao luyện, ông thấy thế nào?

Dương Phụ cung kính nói:

— Tào công tài trí kiệt xuất, quyết sách hợp thời, pháp lệnh thống nhất, binh lính tinh nhuệ, có thể khiến người ngoài tận lực với Tào công, ắt sẽ làm nên đại sự! Tại hạ được mở mang tầm mắt, trở về nhất định sẽ nói với Vi Sứ quân phải toàn tâm toàn ý nghe theo mệnh lệnh của triều đình. Cho dù lũ ngông cuồng, không biết phép tắc có ý đồ lôi kéo, bọn tại hạ cũng tuyệt đối không dao động! - Lời nói như chĩa thẳng mũi nhọn vào Viên Thiệu.

Tào Tháo thấy con người trẻ tuổi này thông minh lanh lợi, ngôn từ lại khẩn khoản nên bất giác ngửa mặt lên trời cười lớn...

HỒI THỨ 70

Tào Tháo, Lưu Bị uống rượu luận anh hùng

Nấu rượu mơ xanh

Sứ giả Quan Trung hả hê ra về, mối đe dọa phía tây Hứa Đô cũng đã được hóa giải. Vệ Ký phụng chỉ đi sứ Ích Châu cũng thắp lên tia hy vọng cho việc bình định Kinh Châu. Ai ngờ Vệ Ký chưa rời khỏi Hứa Đô được mấy ngày đã xuất hiện một tin vui bất ngờ - Lưu Biểu phái Tòng sự Hàn Tung đến Hứa Đô triều kiến.

Từ sau trận chiến tại huyện Nhương năm ngoái, hai nhà Tào - Lưu tuyệt giao, chuyến đi của Hàn Tung không nằm ngoài mục đích hàn gắn quan hệ. Thì ra cha Tôn Sách là Phá lỗ tướng quân Tôn Kiên năm đó chết dưới tay Thái thú Giang Hạ Hoàng Tổ. Nay Tôn Sách đã bình định Giang Đông, chuẩn bị đánh chiếm phía tây, một là muốn giết Hoàng Tổ báo thù cho cha, hai là muốn chiếm vùng đất hiểm yếu thượng du Kinh, Tương. Tôn Sách thắng lợi liên tiếp, sĩ khí hừng hực. Lưu Biểu sợ hắn câu kết với Tào Tháo tạo thành thế gọng kìm nên vội phái Hàn Tung đến thuyết khách.

Xa thân gần đánh, mạnh tách yếu hợp, hai bên cùng nắm đằng chuôi, sự việc có cơ sở thương lượng. Tào Tháo né tránh những vấn đề cụ thể, đầu tiên là hậu đãi Hàn Tung, đích thân tiếp kiến ban yến tiệc rồi mời một số danh sĩ Hứa Đô như Khổng Dung, Hi Lự, Tuân Duyệt, Tạ Cai... lần lượt tiếp đón, dâng tấu lên triều đình ban cho ông ta chức Thị trung để tỏ lòng hữu hảo. Hàn Tung ngạc nhiên cảm tạ ân đức, luôn miệng nói quay về sẽ khuyên Lưu Biểu quy thuận triều đình, đoạn tuyệt với Lưu Tú.

Mâu thuẫn với các thế lực cát cứ đã được hóa giải, Hứa Đô không phải lo lắng về sau, Tào Tháo có thể rảnh tay chuẩn bị cho chiến trận. Tích trữ lương thảo, sửa chữa khí giới, huấn luyện quân đội, tất cả đều được tiến hành một cách chu toàn, các tướng lĩnh Tào quân không ngại khó ngại khổ, mọi việc đi vào nề nếp, tình hình

chiến sự tương đối lạc quan. Bản thân Tào Tháo tranh thủ lúc rảnh rỗi dẫn đám môn hạ đến phủ ẩn sĩ Trần Kỷ, nay bàn thiên hạ đại sự, mai luận kế sách trung hưng, vài lần quấy quả như vậy khiến Trần Kỷ không còn cách nào khác, đành phụng mệnh nhận chức Đại hồng lư.

Ngày nọ, Tào Tháo lại dẫn Quách Gia đến Trần phủ bái kiến, mãi tận giờ ngọ mới cáo lui, vừa ra khỏi cửa Trần phủ, một cơn gió lạnh thổi qua, Tào Tháo ngẩng đầu thấy mây đen xám xịt.

Quách Gia than phiền:

— Trận mưa xui xẻo này đã xối xả cả đêm qua, hôm nay lại tiếp tục, lương thực tích trữ ở các nơi còn chưa chuyển đến, mưa lúc này làm lỡ dở hết lộ trình. Minh công mau về phủ kẻo ướt hết.

— Tiểu tử ngươi trẻ người non dạ, không hiểu gì về thời tiết! - Tào Tháo vừa ngẩng nhìn trời vừa cười nói, - Nhà nông có câu: “Sáng trông đông nam, tối trông tây bắc”, mây đen còn xa lắm, chúng ta cứ thong thả. Mấy khi được một ngày mát mẻ thế này, sai người đến Đô Đình truyền lệnh hôm nay không luyện binh, để quân sĩ nghỉ ngơi một ngày... - Hôm trước, ái thê Chu thị đã sinh cho Tào Tháo thêm một đứa con trai, đặt tên là Tào Quân, vì thế nên hai hôm nay ông vô cùng phấn khởi.

Quách Gia vội nịnh:

— Người ta nói “Rồng đi có mưa, hổ đi có gió”, tiểu công tử vừa chào đời đã mang theo mưa, chắc chắn sau này làm nên nghiệp lớn!

— Lấy đâu ra chuyện hay ho như ngươi nói, - Tào Tháo ngoài miệng gạt phắt nhưng trong lòng hả hê, quay đầu nhìn ngồi nhà mới tinh của Trần phủ, - Khi mới đến Hứa Đô quang cảnh ra sao? Thế sự chiến loạn, mười nhà thì chín nhà bỏ trống, bây giờ ngươi xem, xe ngựa đầy đường, lại xây thêm bao nhiêu nhà to phủ đẹp, hệt như đang nằm mơ! - Ông nói rồi hướng mắt về phía đông cửa phủ, đằng sau đó là nhà Lưu Bị. Tào Tháo bụm miệng cười, - Phụng Hiếu, dù sao hôm nay cũng rảnh rỗi, chúng ta đến thăm Lưu Bị tai to, ngươi thấy thế nào?

— Theo ý tại hạ không đi thì hơn, Lưu Huyền Đức là kẻ quy hàng, ban cho hắn phủ đệ ở Hứa Đô đã là ân sủng lớn lao, nay minh công đến thăm e rằng chư tướng dị nghị? Nếu nhất định phải gặp, truyền đến mạc phủ nói chuyện cũng vậy cả thôi. - Quách Gia ăn nói nửa chừng, thực ra vẫn ngờ vực Lưu Bị.

— Cũng đâu phải chuyện gì to tát? Suy cho cùng cũng đều xưng thần trên đại điện. - Sở dĩ Tào Tháo muốn đi bằng được, một vì thích nói chuyện với Lưu Bị, hai vì muốn kiếm cớ gặp Quan Vũ, xin lỗi về chuyện Đỗ thị. Nếu triệu Lưu Bị đến phủ sẽ thì không gặp được Quan Vũ.

Quách Gia thấy Tào Tháo không nghe lời khuyên liền đưa mắt ra hiệu cho bọn Hứa Chử, đám thị vệ hiểu ý nhanh chóng tiến lên phía trước đi theo Tào Tháo. Nào ngờ vừa đến trước cửa phủ Lưu Bị liền thấy mùi hôi thối bốc ra nồng nặc, lại thấy mấy tên nô bộc lũ lượt nối đuôi nhau gánh từng thùng phân từ cửa tây tới. Tào Tháo vội đưa tay che mũi:

— Lưu Bị làm trò quỷ gì đây? Cả phủ hôi thối ngột ngạt thế này. Dù gì đây cũng là Hứa Đô, còn ra thể thống gì nữa!

Hứa Chử ngăn một tên nô bộc đang gánh phân trên vai dò hỏi, hắn vừa nghe danh Tư không đương triều, liền sợ run lẩy bẩy, đặt hai thùng phân xuống rồi lập cập quỳ bái:

— Khởi, khởi bẩm đại nhân... Tướng quân nhà tiểu nhân nhân lúc rảnh rỗi, làm mấy ô đất trong vườn phủ, hai hôm nay đang bận trồng rau!

— Trồng rau? - Tào Tháo nửa cười nửa mếu, - Hắn ta ngày ngày trồng rau, chẳng lẽ không lo việc trong doanh trại sao?

Tên nô bộc đáp:

— Việc luyện binh có nhị vị tướng quân Quan, Trương đốc thúc, trong phủ có hai vị tiên sinh Tôn, Giản lo liệu. Tướng quân nhà tiểu nhân dù sao cũng không có việc gì làm, trồng rau coi như để giải sầu.

Nghe hắn nói vậy, Tào Tháo cảm thấy hài lòng - Lưu Bị tự biết đang ở vào thế khó xử, ngày ngày đóng cửa trồng rau giải sầu, xem

ra người này vừa hiểu chuyện vừa không có tham vọng cao xa, coi như kẻ đáng dùng.

Tên nô bộc xưa nay chưa từng gặp quan lớn nên muốn khoe cái sự khôn ngoan của mình, liền nịnh bợ:

— Tướng quân nhà tiểu nhân nói Tào công là trụ cột của Đại Hán, vị quan anh minh bậc nhất. Mấy ngày trước tướng quân còn nói với tiểu nhân, chọn mảnh rau xanh non nhất dâng ngài nếm thử. Chính vì vậy bọn tiểu nhân mới tất bật tưới tắm, chỗ phân này lấy từ dân làng, kiếm mười mấy thùng cũng không dễ dàng! Nếu không tưới phân, ngài ăn sẽ thấy không ngon miệng!

— Nô tài to gan, ăn nói xằng bậy! - Hứa Chử vung tay định đánh.

— Dừng tay! Hà tất phải so đo với kẻ lỗ mãng thất học?

Lần này Tào Tháo có vẻ rất vui, chẳng buồn bận tâm kẻ khác nói gì, giơ tay che mũi dặn dò tên nô bộc:

— Vào báo với tướng quân nhà ngươi, nói lão phu đến, phủ nhà các ngươi thối quá không thể vào được. Nhắn tướng quân nhà ngươi lát nữa đến phủ Tư không, lão phu muốn uống rượu hàn huyên với ông ta... Khoan, dặn ông ta tắm rửa sạch sẽ, thay y phục rồi hãy đến. Đi đi!

Dặn dò tên nô bộc xong, Tào Tháo và Quách Gia lên xe về phủ, đi được nửa đường mưa bay lất phất nhưng khiến lòng người thư thái, dễ chịu. Về đến phủ vừa lau khô y phục, Trưởng sử Lưu Đại bẩm báo Lưu Bị đang vội vàng chạy đến.

Tào Tháo bật cười:

— Tên tai to này đến cũng nhanh thật, dẫn Huyền Đức đến hoa viên sau nhà, bày vài món trong đình, ta muốn uống rượu trò chuyện cùng hắn. - Nói rồi Tào Tháo kéo tay áo Quách Gia, - Ngươi cũng không bận, mau tới góp vui.

— Trong phủ minh công, tại hạ nào dám...

— Kêu ngươi đến thì cứ đến, khách sáo gì chứ! - Tào Tháo không nói nhiều, liền kéo tay Quách Gia cùng đi.

Tào phủ là tư dinh lớn nhất Hứa Đô nhưng không trang hoàng lộng lẫy, không thể bì với phủ Tam công khi còn ở Lạc Dương. Tào Tháo chủ trương tiết kiệm, tuyệt nhiên không dùng ngọc ngà châu

báu, càng không dựng non bộ liên trì. Gọi là hoa viên chẳng qua cũng chỉ đắp một đồi đất trên bãi đất trống, dựng cái chòi nghỉ mát, xung quanh trồng vài cây xanh. Người hầu đi đi lại lại bưng món nhắm lên, Tào Tháo và Quách Gia vừa ngồi xuống cầm chung rượu thì thấy Lưu Đại dẫn Lưu Bị đến.

Lưu Huyền Đức thân cao bảy thước, hào hoa phong độ, đầu đội mũ thiết trụ, chỉ cột tóc phía trước, phần tóc phía sau không chải để xõa sau gáy, phất phơ tiêu diêu tự tại. Vận bộ áo màu vàng nhạt thêu hoa bằng chỉ vàng, áo trong trắng muốt, trên rộng dưới ôm vô cùng kín đáo, tay áo rộng thùng thình càng tăng thêm vẻ nho nhã; phần eo buộc túi vải đen nhưng dưới sườn cài cúc hồ điệp, tua dài rủ xuống tận đầu gối... Lưu Bị mặt mũi tuấn tú, răng trắng môi đỏ, khoác thêm bộ y phục lạ lùng, đứng giữa cảnh sắc đào liễu phất phơ, tiêu diêu như tiên giáng trần!

— Huyền Đức đến rồi ư?... Buổi tiệc rượu nhỏ hôm nay không cần câu nệ, mau lại đây ngồi. - Tào Tháo nét mặt rạng rỡ, rót cho Lưu Bị một chung đầy.

Lưu Bị khiêm nhường ngồi xuống, nét mặt luôn cười mỉm:

— May sao trong nhà phòng sẵn bộ y phục dự tiệc này, bằng không tại hạ tắm rửa e không còn bộ nào thơm tho để mặc.

Đi dự tiệc cũng phải có y phục riêng, Tào Tháo cười thầm tên bán giày cỏ mà cũng câu nệ không đâu, bèn châm chọc:

— Người phóng khoáng như ngươi rỗi việc ở nhà làm vườn, khiến nửa thành Hứa Đô ngập mùi hôi thối, cha con Trần lão làm hàng xóm với ngươi cũng thật xui xẻo. Ngươi không sợ thối, nhị vị phu nhân chẳng lẽ cũng chịu được sao?

— Ba tháng chịu khổ tại thành Hạ Bì, họ than phiền nhiều, tại hạ đã để họ dẫn con đến ở chỗ Mi Chúc, về nhà ngoại cho nguôi giận. Bây giờ chỉ còn một mình, chẳng ai chê cười... Thực ra, tại hạ vốn xuất thân từ nông thôn, dẫn binh đánh trận sao sánh được minh công quyết đoán anh minh, thơ phú càng dốt đặc cán mai, lúc rảnh rỗi chỉ biết làm vườn trồng rau - Lời lẽ của Lưu Bị vô cùng khiêm nhường.

Tào Tháo nhìn con người này bằng ánh mắt tò mò. Hắn tuy xuất thân hạ đẳng nhưng trau chuốt hơn quan lại quyền quý, kết giao toàn hàng quý tộc. Nếu nói Lưu Bị là một kẻ phong lưu, lấy đâu ra người phú quý tự trồng rau trong vườn nhà? Con người này thật thú vị.

Yên lặng một hồi, Quách Gia nói chen vào:

— Tào công là đại thần đương triều, Lưu Sứ quân cũng có địa vị cao quý, hạng Tế tửu như tại hạ được ngồi ở đây quả là vinh hạnh, xin cung kính cạn trước.

— Khoan. - Lưu Bị xua tay, - Mỹ tửu thượng đẳng uống theo cách này đâu còn thú vị. Phụng Hiếu thứ lỗi cho ta đường đột, ta thấy chức quan của ngài có chữ "tửu", ngài biết đây là loại rượu gì chăng?

Quách Gia nghe vậy mới quan sát kỹ rượu trong chung, thấy rượu này không được trong vắt, bèn cười nói:

— Đây là rượu lễ[★].

Lưu Bị cười khà:

— Tào công là đại nhân vật, há có chuyện đãi khách bằng rượu lễ?

Tào Tháo cũng cười:

— Phụng Hiếu cũng có lúc thiếu hiểu biết, ông nói thử xem.

Quách Gia khẽ nhấp một ngụm, vị ngọt lan tỏa trong miệng, nhưng vị rất đậm đà, tuyệt đối không phải loại rượu lễ bình thường:

— Đây rốt cuộc là rượu gì?

Lưu Bị vuốt nhẹ chòm râu:

— Nếu ta đoán không nhầm thì đây là ngự tửu cung đình ở Lạc Dương, có tên là "Nồng hương lễ".

— Không sai, - Tào Tháo mỉm cười gật đầu, - Có được rượu này quả thực không dễ, lão phu cất giữ đã lâu, tên ma men Đinh Xung mấy lần mở miệng xin nhưng ta không cho. Huyền Đức phải chăng đã được nếm thử?

— Ngự tửu trong cung tại hạ nào có phúc được hưởng, chỉ là khi học trong phủ Lư Thượng thư có nghe người ta nói đến. - Lưu Bị

từng học trong phủ Lư Thực cùng Công Tôn Toản, - Từ khi trung hưng đến nay, trong cung có hai loại ngự tửu nổi danh nhất, một là Xa Điếm ở Nam Dương, hai chính là Nồng hương lễ này.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo bỗng cười lớn, - Huyền Đức quả là hiểu biết hơn người! Năm xưa Quang Vũ Đế khởi binh ở Nam Dương, tụ họp đám anh hùng hào kiệt tại quán rượu, lúc đó binh đao không đủ, đánh trận phải cưỡi trâu thay ngựa chứ đừng nói đến cờ thống soái. Vừa hay ông chủ của quán rượu cũng họ Lưu, Quang Vũ Đế đã mượn cờ quán rượu làm cờ thống soái, rượu vùng đó có tên Xa Điếm[★] từ đây.

Quách Gia cũng xuất thân thế gia ở Dĩnh Châu nhưng chưa từng nghe qua chuyện này, liền hỏi:

— Vậy rượu Nồng hương lễ thì sao?

Lưu Bị nói:

— Đây cũng là rượu cống được Quang Vũ Đế khâm điểm. Khi thảo phạt Vương Xương ở Hà Bắc ngài đã từng được uống, nghe các bô lão kể lại, đây là rượu hỷ trong hôn lễ của Quang Vũ Đế và Quách Hoàng hậu! Ngài say sưa uống, còn cao hứng làm bài phú: “Đất thiêng được uống rượu ngon. Được hiền tài trợ Hán ta hưng rồi; Rượu ngon giúp ta bền gan vững chí. Công dày gây dựng ta phong thưởng, Trời xanh chứng giám cho lời ta”. Tiền nhân phong lưu thật khiến hậu nhân ngưỡng vọng!

Quách Gia thầm nhủ: “Lưu Bị này tuy không thông thạo kinh thư, nhưng lại rành chuyện xưa của các bậc đế vương!”

Tào Tháo chẳng bận tâm nhiều đến vậy:

— Huyền Đức nói rượu này không thể tùy tiện uống, ngươi có cách nào hay nói thử xem.

Lưu Bị đứng dậy, khi nãy ông đã thấy bên chòi có cây mai um tùm, lá vươn đến tận mái chòi, phía trên còn mấy quả mai xanh tròn ung ủng, ướt sườn sượt, ông với tay hái xuống rồi quay người nói:

— Hôm nay tiết trời ẩm ướt, sao minh công không đốt lò sưởi, cho thêm mấy quả mai xanh vào chung, rượu đậm lại thêm vị chua của mai, há chẳng phải càng tuyệt hay sao?

— Hay, cứ làm theo ý Huyền Đức!

Lệnh vừa truyền đi, đám gia nhân đã mang lò sưởi bằng than đặt trong chòi, dọn vò rượu và đổi một chiếc nậm[★] to hơn, sau đó cho thêm mấy quả mơ xanh vào. Lát sau hơi ấm tỏa ra nghi ngút, vị chua chát của mơ xanh hòa quyện trong rượu, ba người vui vẻ nếm thử - trong vị ngọt xen lẫn vị chua, trong vị chua quyện chút men cay, quả là mùi vị đặc biệt.

Vài chung rượu ấm bụng, ba người say sưa hàn huyên, ngay cả Quách Gia cũng không còn gì lăn tăn. Đang vui thì Lưu Đại đội mưa chạy đến, tay còn cầm triện thư:

— Khởi bẩm Tào công, Thiên Tướng quân Lưu Phục gửi thư cho ngài.

Lưu Bị định đứng dậy cáo lui thì Tào Tháo ngăn lại:

— Huyền Đức cũng đâu phải người ngoài, sao phải tránh đi? Phụng Hiếu đọc nghe xem.

Quách Gia đón lấy thư rồi đọc. Thì ra Vương tử Phục ở kinh sư vô công rồi nghề, muốn tòng quân lập công, khẩn cầu Tào công phái ông ta thống lĩnh quân tiên phong chống Viên Thiệu vào ngày khởi binh. Tào Tháo nghe xong, im lặng hồi lâu mới lẩm bẩm:

— Hừ... Xem ra tranh chấp giữa ta và Viên Thiệu đã không còn là bí mật, e rằng người khắp thiên hạ đều đã đoán được. Tấm lòng của Vương Tử lão phu xin nhận, nhưng ông ta là hậu duệ tông thất, không nên vận phiến giáp cầm binh khí dấn thân vào chỗ nguy hiểm, ta không thể chấp thuận việc này. - Đây chỉ là lý do công khai, còn lý do khác không thể nói rõ, Tào Tháo tuyệt đối không muốn để người trong gia tộc Lưu thị lập công, phân chia địa vị với mình.

— Lời minh công nói chí phải. - Quách Gia hiểu rõ tâm tư của Tào Tháo, hắn lại chêm vào, - Vương tử Phục dù đã từng đánh trận, nhưng suy cho cùng vẫn là con cháu quý tộc, dùng người này chế ngự cường địch kiểu gì cũng hỏng việc.

— Ừm, - Tào Tháo gật đầu, - Nếu đã như vậy, phiền Phụng Hiếu thay ta đáp lời Lưu Phục, nói đã nhận ý tốt của ông ta, nhưng chuyện làm tiên phong nên thôi, bảo ông ta trợ giúp Nguyên Nhượng phòng thủ kinh sư. Người này tự cho mình giỏi giang, tính khí kỳ quái, nói chuyện phải nhã nhặn, khéo léo một chút.

— Dạ rõ. - Quách Gia liền đứng dậy, đội mưa đi cùng Lưu Đại.

Quách Gia đi khỏi, trong chòi chỉ còn lại Tào Tháo và Lưu Bị. Bức thư của Lưu Phục đã khiến cả hai cụt hứng, như thể kéo họ về hiện thực từ men rượu nồng say, hai người cúi đầu uống rượu một mình, đắm chìm trong những tâm tưởng riêng. Hồi lâu, Tào Tháo đột nhiên hỏi:

— Huyền Đức biết Nồng hương lễ ra đời ở đâu không?

Lưu Bị cười xòa:

— Nếu tại hạ nhớ không nhầm thì là huyện Chân Định.

— Huyện Chân Định, quận Thường Sơn, Ký Châu... - Tào Tháo thốt ra mấy chữ này một cách nặng nề, - Đó là địa bàn Hà Bắc! Nếu không thắng Viên Thiệu, đừng nói không thể truyền đạt chiếu lệnh của triều đình, mà ngay cả ngự tửu trong cung cũng không được uống!

Chớ thấy Lưu Bị vẻ ngoài cười nói hỉ hả, mấy ngày nay ở nhà trồng rau thực chất là đang cất giấu một bí mật hệ trọng, đột nhiên bị Tào Tháo gọi đến uống rượu lòng đã sinh nghi, chẳng qua đến cũng chỉ góp vui lấy lệ. Giờ đột nhiên thấy Tào Tháo chuyển chủ đề, tâm trạng như ngồi trên đống lửa, Lưu Bị cúi gằm mặt, không dám thở mạnh.

Hai người ngồi đối diện hồi lâu, lại nghe thấy tiếng sầm đùng đoàng. Mây đen ùn ùn kéo đến từ phía đông nam, theo sau là từng cơn gió lạnh thấu xương, sấm giật liên hồi, cơn mưa lất phất bỗng chốc hóa thành một trận cuồng phong, cây cối trong vườn lắc lư, ngả nghiêng. Lưu Bị đưa mắt nhìn ra ngoài, thấy đằng xa xuất hiện cơn lốc xoáy cuồn cuộn, vội chỉ cho Tào Tháo:

— Minh công, đằng kia đang có lốc xoáy, chúng ta mau tránh thôi.

Tào Tháo vẫn uống rượu một mình, không buồn ngước lên:

— Đại trượng phu đi khắp thế gian, đao thương gươm giáo còn không sợ, huống hồ là một trận cuồng phong?

Lưu Bị muốn tìm cớ để rời đi nhưng thấy Tào Tháo không suy suyển lại tiếp tục khuyên:

— Minh công lẽ nào không biết, lốc xoáy này sinh ra mỗi dịp rồng thần thăng thiên, cuốn trôi nhà cửa cây cối trên mặt đất, vẫn nên tránh đi thì tốt hơn.

— Rồng? - Tào Tháo không hề sợ hãi mà còn cười lớn, - Lão phu sống hơn bốn mươi năm mà vẫn chưa từng thấy, rốt cuộc rồng có hình dáng thế nào?

Lưu Bị nói như thật:

— Rồng biết biến hình to hoặc cuộn mình nhỏ lại, biết bay lên trời cao cũng có thể ẩn thân tức khắc; biến to có thể hô phong hoán vũ, biến nhỏ có thể ẩn phục tàng hình; bay lên trời cao hòa mình trong vũ trụ; ẩn dưới hạ giới có thể vẫy vùng cùng sóng lớn...

— Không đúng, không đúng. - Tào Tháo đặt chung rượu xuống rồi đứng dậy, - Đây đều là hư ngôn, ta đã từng đọc *Luận hành* của Vương Sung, trên thế gian này chẳng hề có rồng.

Lưu Bị không nghĩ vậy:

— Tinh tượng trên trời có Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ, nên dưới đất cũng có long, hổ, tước, quy.

— Lời Huyền Đức nói sai rồi, Thanh Long chẳng qua do người đời đặt tên. Hổ, tước, quy tứ hải đều có, nhưng đã có ai tận mắt thấy rồng? - Tào Tháo bước mấy bước đến rìa chòi, đưa mắt nhìn đất trời mênh mông, mưa gió gào rít thổi ướt tà áo, im lặng một hồi, đột nhiên quay người lại cao giọng nói:

— Thiên địa chi tinh, dĩ nhân vi quý! Ngày trước, Tần Thủy Hoàng bình định sáu nước được mệnh danh là tổ long, vậy ngài ta là chân long cưỡi sấm thăng thiên hay sao? Rồng thừa cơ biến hóa, giống như người chí lớn tung hoành tứ hải. Rồng ngụp vào sóng lớn, giống như người nhẫn nhịn khó khăn, che giấu tài nghệ. Ta thấy rồng thực sự không phải là thứ hư ảo mà chính là anh hùng, hoặc lộ hiện ra ngoài hoặc ẩn tàng giấu thân trên thế gian này!

Lưu Bị nghe đến bốn chữ “che giấu tài nghệ” sợ toát mồ hôi hột, nghĩ Tào Tháo đã nhận ra điều gì đó, nhưng liếc thấy ông nét mặt hưng phấn, sóng lòng trào dâng, không giống đang thăm dò mới yên tâm cung kính nói:

— Minh công quả là cao kiến... cao kiến...

— Khà khà khà! - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn, cầm chung rượu cạn một hơi rồi vỗ vai Lưu Bị nói, - Huyền Đức, ông thấy trong thiên hạ này, ai xứng với hai chữ anh hùng?

Lưu Bị bị Tào Tháo bất ngờ đập mạnh vào vai suýt ngã ra bàn, thầm nghĩ: “Ông ta hỏi như vậy rốt cuộc có ý gì? Lẽ nào đã nghe được điều gì rồi sao? Lẽ nào ông ta nhận ra mình đang che giấu tài nghệ?”

Tào Tháo vẫn cười:

— Ở đây chỉ có hai người, ông nói, ta nghe, cứ việc thẳng thắn.

— Anh hùng thời nay chính là minh công, ngài phụng mệnh thiên tử để...

— Ấy! Chớ nói ta, thiên hạ này còn ai xứng với hai chữ anh hùng?

Lưu Bị trong lòng hoảng sợ nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ tươi cười, cầm đũa gắp một miếng vừa nhai vừa nói:

— Viên Thiệu ở Hà Bắc bốn đời làm Tam công, môn sinh cố sử rải khắp thiên hạ, độc chiếm bốn châu Ký Thanh U Tịnh, thuộc hạ tinh binh tướng giỏi đếm không kể xiết, liệu có được coi là anh hùng?

Tào Tháo xua tay:

— Viên Bản Sơ thừa hưởng đức trạch của tổ tiên, chẳng tài cán gì. Ngày trước thích dùng mưu kế nhưng thiếu quyết đoán, để Đổng Trác vào kinh khiến thiên hạ đại loạn, tuy có binh sĩ tinh nhuệ, lương thảo dồi dào nhưng lão phu không nghĩ hắn là anh hùng!

Lưu Bị khẽ chau mày:

— Có một người thành danh khá sớm, là bậc hiền lương của phe phái ngày trước, được liệt vào hàng tám vị anh tài, chính là Lưu Cảnh Thăng trấn thủ Kinh, Tương, có được coi là anh hùng hay không?

Tào Tháo phất ống tay áo, nét mặt lộ vẻ xem thường:

— Lưu Biểu hữu danh vô thực, mượn Trương Tú ngăn cản lão phu tiến lên phía bắc, lệnh Hoàng Tổ ngăn cản họ Tôn ở phía đông,

dựa vào Khôi Kỳ ngăn cản Lưu Chương ở phía tây. Con người hắn chỉ biết nói suông, kẻ như vậy há được coi là anh hùng?

— Tôn Bá Phù tuổi trẻ mà nuốt gọn Giang Đông, thiếu niên anh tài như vậy có được gọi là anh hùng?

Nhắc đến người này, Tào Tháo cười khà khà:

— Tôn Sách tuy tiếng tăm lừng lẫy Giang Đông, được người đời gọi là "Tiểu bá vương", nhưng thứ nhất, dựa vào uy danh của cha là Tôn Kiên. Thứ hai, khởi binh là nhờ vào Viên Thuật. Thằng nhãi này tuổi còn trẻ, hiện vẫn chỉ có thể tính nửa chữ anh hùng!

— Vậy Viên Thuật có được coi là anh hùng? - Lưu Bị buột miệng.

Tào Tháo càng cười khẩy:

— Chí khí thấp hèn, ngông cuồng phạm thượng, chúng ta luận anh hùng, nhắc đến kẻ bại hưng này làm gì?

Lưu Bị thực sự không thể nghĩ ra người nào khác, lại gắp một miệng bỏ vào miệng, nhưng khác gì nhai ngói, nói qua loa cho xong:

— Lưu Quý Ngọc ở Ích Châu có được coi là anh hùng?

— Lưu Chương không có tài chí như cha, chẳng qua chỉ là con chó giữ nhà, không đáng nhắc đến!

Lưu Bị càng lúc càng cảm thấy bất an, ngây người một hồi mới nói:

— Lã Phụng Tiên...

— Huyền Đức hồ đồ rồi chăng? Ngay cả người đã chết cũng nhắc đến? - Tào Tháo lừ mắt nhìn Lưu Bị.

— À. - Lưu Bị nhìn xuống, - Người sống... vậy Trương Tú, Mã Đằng, Công Tôn Độ, mấy người này thì sao?

Tào Tháo vỗ tay cười lớn:

— Đám người này đều là hạng tầm thường, khó làm nên đại sự.

Lưu Bị cười gượng, lắc đầu:

— Ngoài những người này ra, thực sự không còn ai.

— Huyền Đức à, Lưu Sứ quân của ta! - Tào Tháo bước đến trước mặt Lưu Bị, - Ta thấy ngươi vẫn chưa rõ thế nào là anh hùng?

Anh hùng lòng ôm chí lớn, đầu ủ mưu hay, có sức mạnh khuynh đảo vũ trụ, dịch chuyển càn khôn.

Lưu Bị ngẩng đầu nhìn con người đang cất giọng sang sảng này, phía chân trời ánh sét nhấp nhoáng, tia sáng lóa mắt hắt trên người Tào Tháo khiến dáng vẻ thấp bé của ông ta hệt như bóng quỷ! Lưu Bị nhìn thẳng vào ánh mắt sáng rực của Tào Tháo, tai nghe tiếng sầm rền vang, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, run lẩy bẩy nói:

— Vậy theo minh công thấy, ai mới xứng là anh hùng trong thiên hạ này?

Tào Tháo cười bí hiểm, đột nhiên vỗ ngực rồi chỉ tay vào ngực Lưu Bị, nói nhỏ:

— Nhắc đến người khác làm gì? Anh hùng trong thiên hạ chỉ có Sứ quân và Tào mỗ!

Vừa dứt lời tiếng sét đánh ngang bầu trời, Lưu Bị chỉ nghe thấy âm thanh ù ù trong đầu, sợ đến hồn xiêu phách lạc, ngồi phịch xuống, đôi đũa trong tay cũng rơi xuống đất.

Những lời này chỉ là nói đùa nhưng thấy Lưu Bị đột nhiên biến sắc, Tào Tháo cũng sững người - Sao hắn ta lại sợ hãi đến thế?

Lưu Bị cứ tưởng bí mật bại lộ, đại nạn đang đến, nào ngờ thấy Tào Tháo nhìn mình bằng vẻ lúng túng, mới vỡ lẽ chỉ là lời nói đùa trên bàn rượu. Ông vội cúi xuống nhặt đũa, vuốt ngực nói:

— Ôi chao, dọa chết tại hạ, đúng là sấm đánh ngang tai.

— Sấm? - Tào Tháo quay đầu nhìn ra bên ngoài, - Sấm có gì đáng sợ?

Lưu Bị lau mồ hôi trên trán, vờ tươi cười nói:

— Đây chính là “thiên thủ long”! Người xưa kể lại khi rồng thăng thiên ẩn thân vào gỗ, sét đánh đổ cây là lúc rồng thần cưỡi sấm lên trời, tục gọi “thiên thủ long”.

Tào Tháo nghe Lưu Bị vòng vo mãi vẫn tin trên đời có rồng, bèn nhếch mép nói:

— Ông vẫn khăng khăng tin trên đời có rồng thì ta cũng hết cách. Dù sao những chuyện ma quỷ cũng nhiều, nhắc đến rồng ta chỉ thấy

một câu viết trong *Tân luận* của Hoàn Đàm là chính xác.

Lưu Bị thấy Tào Tháo không truy đến cùng, cũng thở phào:

— Tại hạ không đọc sách nhiều, không biết ông ta nói gì.

Tào Tháo cất giọng nghiêm nghị:

— *Tân luận* có viết: "Rồng không có gò nổi trên trán, không thể thăng thiên; Thánh nhân không có xích thổ, không thể làm vua thiên hạ"! Vế trước chưa hẳn là thật, vế sau mới xác đáng.

Người nói vô tình người nghe hữu ý, câu nói này chẳng khác gì thanh kiếm sắc đâm trúng tim đen Lưu Bị! Thánh nhân không có xích thổ, không thể làm vua thiên hạ... Dù tài đức tung hoành thiên hạ, chí lớn bình định xã tắc, nhưng ngay cả địa bàn riêng cũng không có thì sao có thể thực hiện hoài bão lớn lao? Lưu Bị vừa sợ vừa thẹn, tựa vào mái hiên để nước mưa lạnh tạt vào mặt, nén nỗi khổ trong lòng, miệng vẫn nói lấy lệ:

— Lời của người đọc sách thánh hiền, tại hạ không hiểu hết. Tại hạ vẫn tin trên đời chắc chắn có chuyện rồng thăng thiên, dù chỉ là tiểu long có gò nổi trên trán, nhất định có...

Cơn mưa lớn ngớt dần, Lưu Đại dẫn theo mấy nô bộc chạy về:

— Khủng khiếp thật. Trận sấm vừa rồi đã đánh đổ cây trầu trước cửa phủ, nghe nói ngoài thành còn có lốc xoáy. Tại hạ có mang theo hai chiếc áo tơi, mời chúa công về phòng nghỉ ngơi.

Tào Tháo kéo Lưu Bị lại, nói đùa:

— Đi thôi, chúng ta vào trong uống tiếp, hôm khác sẽ tìm con rồng của ngươi.

Lưu Đại lại nói:

— Vừa rồi tiên sinh Tôn Càn phái xe ngựa đến nói thời tiết không tốt, mời Sứ quân mau chóng hồi phủ.

— Ồ. - Lưu Bị như mở cờ trong bụng, cuối cùng cũng được giải thoát, vội chắp tay cáo từ, - Tào công, hôm nay rượu cũng đã uống nhiều, ngày khác chúng ta gặp lại. Đám rau của tại hạ không biết thế nào, phân mới rắc coi như công toi!

Tào Tháo vừa nghĩ đã thấy buồn nôn, liền xua tay:

— Ngươi về đi, làm tướng quân mà không chịu ra mặt. Rảnh rỗi hãy năng vào doanh trại, chớ đùn đẩy cho mình Vân Trường.

Lưu Bị luôn miệng vâng dạ, mặc được áo tơi thì sau lưng đã ướt sũng, cũng không biết nước mưa hay mồ hôi...

Đàm luận tình hình Hà Bắc

Trong khi Tào Tháo và Lưu Bị uống rượu luận anh hùng, Viên Thiệu ở Hà Bắc đã đánh tan quân Hắc Sơn. Đám dân đen cơm chẳng đủ ăn, lại thiếu binh khí, chiến mã, rõ ràng không phải đối thủ của đội quân chính quy, Trương Yên đành thêm một lần trốn chạy vào nơi thâm sơn cùng cốc, đứa con trai duy nhất may mắn sống sót của Công Tôn Toản là Công Tôn Tục muốn đến Tịnh Châu kết giao với bộ lạc Hung Nô, nửa đường bị giặc Hồ giết chết. Vậy là Viên Thiệu đã giành thắng lợi toàn diện.

Tào Tháo ở vào vùng tứ chiến Trung Nguyên, muốn giữ an toàn cho Hứa Đô nhất định phải sớm quyết chiến với Viên Thiệu. Còn Viên Thiệu không bị đám cường địch nhòm ngó xung quanh, nên trận quyết chiến diễn ra nhanh hay chậm đều có thể tự mình quyết định.

Xét một cách cục bộ, tuy Viên Thiệu đã thống nhất được Hà Bắc nhưng vẫn còn một số vấn đề nhỏ đáng lưu tâm. Thứ nhất là đám thuộc hạ của U Châu mục Lưu Ngu ngày trước; thứ hai, bộ lạc Ô Hoàn còn hoành hành ở Liêu Tây, Thượng Cốc, phía bên cánh hữu Bắc Bình; thứ ba, Thái thú Liêu Đông Công Tôn Độ cát cứ ở đông bắc. Đối với các thế lực nhỏ chẳng chút tiền đồ này, Viên Thiệu không cần phải động binh ồ ạt, hoặc mua chuộc hoặc sắc phong đều có thể giải quyết êm thấm. Nếu muốn mở rộng địa bàn thì nhất định phải đụng độ Tào Tháo!

Theo chủ tâm ban đầu của Viên Thiệu, từ khi đòi Tào Tháo dời đô về Quyên Thành, hắn đã có ý định giao chiến. Nhưng cục diện thay đổi, trở ngại ngày càng lớn. Vì hắn diệt Công Tôn Toản chậm hơn Tào Tháo trừ Lã Bố một bước nên dần dần thất thế. Đầu tiên là chậm trễ trong việc lung lạc đám thổ hào vùng Thanh, Từ, lại lỡ mất

cơ hội cứu viện Hà Nội, rồi chậm chân trong việc lôi kéo thế lực Quan Trung, ngay cả bạn cũ Lưu Biểu cũng không cam kết rõ ràng, khoảng cách ngày càng lớn! Viên Thiệu hiểu rõ không thể tiếp tục trì hoãn, không đợi thu quân về Nghiệp Thành đã vội triệu tập văn võ bá quan bàn chuyện nam tiến.

Bầu không khí trong trướng trung quân trang nghiêm hẳn lên. Các võ tướng Thuần Vu Quỳnh, Nhan Lương, Văn Xú, Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Tuân ngồi hàng tây; các mưu sĩ Điền Phong, Thư Thụ, Quách Đồ, Phùng Kỷ, Thẩm Phối, Tân Bình... ngồi hàng đông; Đại tướng quân Viên Thiệu ngồi nghiêm nghị nhưng vẻ mặt dè dặt, giọng nói trầm khàn khiến người khác rùng mình:

— Đại Hán ta lập quốc gần bốn trăm năm nay, vốn triều chính kỷ cương, quốc thái dân an. Từ khi Đổng Trác vào kinh tự ý phế bỏ đến nay, thế lực cát cứ bốn phương mưu đồ làm phản, loạn thần tặc tử mọc lên như nấm, xã tắc lâm vào thế ngàn cân treo sợi tóc, thiên hạ thực sự đã đến thời khắc sinh tử tồn vong! - Viên Thiệu cố ý dừng lại một lúc, nhìn vẻ trang nghiêm trên nét mặt từng người mới nói tiếp, - Như tên nghịch tặc Công Tôn Toản, giết hại Lưu Ngu, mưu đồ bất chính, trọng dùng ác quan tàn sát bách tính, không qua tấu chương tự ý lập nên những chức quan hão ở ba châu Ký, Thanh, Duyện, còn cấu kết với tặc khấu Hắc Sơn làm loạn ở Đại Bắc gần mười năm nay, may thay có bản tướng quân thống lĩnh ba quân anh dũng chiến đấu, hào kiệt Hà Bắc chung sức đồng lòng mới diệt sạch dám hung đồ này! - Nhắc đến chuyện bình định Hà Bắc, gương mặt nghiêm nghị của Viên Thiệu thoáng tỏ vẻ đắc ý, - Đây không chỉ là vinh quang của bản tướng quân, của các vị ngồi đây mà còn là phúc của triều đình, xã tắc...

Trưởng sử Điền Phong đầu cúi ngục, nét mặt ủ ê, không bỏ những lời hùng hồn của Viên Thiệu vào tai mà mải nghĩ về chuyện khác. Sau ngày công phá Dịch Kinh diệt Công Tôn Toản, Hành quân chủ bạ Cảnh Bao bí mật đến tìm ông, nói: “Xích đức suy tận, Viên vi hoàng ân, nghi thuận thiên ý, dĩ tòng nhân tâm”. Dựa theo cách nói trong ngũ hành, họ Lưu Hán thất mệnh Hỏa, mà Thổ khắc Hỏa, Cảnh Bao nói họ Viên mệnh Thổ, há chẳng phải họ Viên sẽ thay họ Lưu làm hoàng đế hay sao? Điền Phong xưa nay một lòng trung

thành với nhà Hán, liền mắng Cảnh Bao thậm tệ, sau này khi nói chuyện riêng với ba người Thư Thụ, Quách Đồ, Tân Bình mới biết Cảnh Bao cũng nói với họ những lời tương tự. Điền Phong không bận tâm những lời ngông cuồng đó, điều ông lo lắng là Cảnh Bao dám viết chữ "Viên" vào lòng bàn tay rồi truyền khắp doanh trại. Việc này chắc không phải do Viên Thiệu sai khiến hắn chứ? Chẳng lẽ vị Đại tướng quân ông vất vả đi theo cũng rắp tâm muốn làm hoàng đế?

Viên Thiệu từ từ đi vào vấn đề chính:

— Công Tôn Toản chẳng qua chỉ là một thằng hề, Tào Tháo đường hoàng ở Hứa Đô tự xưng Tam công mới là thiên hạ đệ nhất gian tặc! Hắn nhân lúc thiên hạ phân tranh đục nước béo cò, uy hiếp thánh giá dời đô đến huyện Hứa. Sau này bá chiếm triều đình, giam lỏng thiên tử, lăng mạ vương thất, bại hoại kỷ cương, ngồi ghế Tam công lũng đoạn triều chính, mưu hại trung lương, kìm kẹp bá quan. Hạng người không biết trời cao đất dày, không có phép tắc này, không diệt không còn chính nghĩa, không giết thiên hạ sẽ chẳng được thái bình! Vậy nên... - Viên Thiệu đảo mắt nhìn quanh, - Bản tướng quân định khởi binh ở Hà Bắc để tiễu trừ nghịch tặc Tào Tháo, bêu đầu thị chúng, an ủi tông miếu Hán thất! Liệt vị thấy thế nào?

Vừa tiêu diệt Công Tôn Toản, đánh bại Trương Yên, chưa kịp nghỉ ngơi Viên Thiệu đã lập tức đưa quân xuống phía nam. Chư tướng và đám văn sĩ nghe xong xì xào bàn tán, kẻ lắc người gật, nhưng không ai đáp lời. Viên Thiệu cau mày, nhìn Điền Phong đang cúi đầu, im lặng không nói, đoán rằng có chủ kiến hơn người, liền hỏi:

— Trưởng sử có cao kiến gì không?

Điền Phong vẫn chìm trong suy nghĩ, không nghe thấy gì. Viên Thiệu xua tay ra hiệu mọi người yên lặng rồi lại hỏi:

— Trưởng sử có cao kiến gì về việc nam tiến tiêu diệt Tào Tháo thì hãy nói ra để cùng bàn bạc. - Nói rồi thấy Điền Phong vẫn không phản ứng, Viên Thiệu lại gọi, - Trưởng sử... Nguyên Hạo huynh!...

— Hả? - Điền Phong giật mình khi nghe Viên Thiệu gọi, buột miệng hỏi thẳng, - Chúa công cũng muốn làm hoàng đế sao?

Vừa dứt lời, toàn doanh trại ai nấy đều kinh ngạc. Sắc mặt Viên Thiệu đỏ gay rồi trắng bợt, cố nén cơn giận, cười gượng nói:

— Khà khà... Nguyên Hạo huynh hẳn là đang đùa với ta chăng?

Điền Phong biết mình lỡ lời, lập tức cúi đầu lặng thinh. Phùng Kỷ ngồi cạnh vốn bất hòa với Điền Phong từ trước, chỉ nhăm nhăm tìm sơ hở của đối phương, lần này thấy ông vô ý nói ra mấy lời như vậy liền lập tức nắm lấy:

— Điền Phong to gan! Thanh thiên bạch nhật, trước mặt bá quan dám thốt ra những lời xằng bậy! Ông nói vậy là có ý gì?

Điền Phong không gánh nổi tội lớn như vậy, vội quỳ xuống phân trần:

— Không phải thuộc hạ ngông cuồng, hôm trước Cảnh Bao có đến trướng thuộc hạ nói chúa công sẽ thay nhà Hán lên làm thiên tử. Thuộc hạ hiểu rõ những lời này là ngông cuồng phản nghịch, lo lắng trong lòng mới buột miệng nói ra.

Lúc đó, mọi ánh mắt tức giận dồn cả về Cảnh Bao đang đứng ở cửa trướng. Cảnh Bao thân là Hành quân chủ bạ, chưa đủ tư cách cùng ngồi đàm luận, nhưng đứng ở cửa trướng cũng mắt thấy tai nghe. Thấy Điền Phong đưa chuyện này ra trước đám đông, Cảnh Bao sợ hãi quỳ rạp xuống đất, lết gối tiến vào đại trướng, miệng rối rít:

— Oan uổng, oan uổng! Thuộc hạ không hề nói những lời như vậy, là Điền Phong ngậm máu phun người!

— Ngươi mới là hạng tiểu nhân ngậm máu phun người! - Không đợi Điền Phong phân bua với hắn, thống soái ba quân Thư Thụ liền cướp lời sỉ vả, - Những lời đó không chỉ nói với Nguyên Hạo huynh mà còn nói cả với ta, ngươi tưởng ta không nhớ chắc?

Quách Đồ cũng trợn mắt đứng dậy, chắp tay với với Viên Thiệu:

— Khởi bẩm chúa công, Cảnh Bao cũng nói những lời này với thuộc hạ, thật không biết hắn có âm mưu gì!

Tiếp đó, Trương Cáp, Cao Lãm, Thẩm Phối cũng lần lượt hồi báo, duy chỉ có Phùng Kỷ là im lặng không nói.

Viên Thiệu tim đập thình thịch, toàn bộ những lời này quả thực đều do Cảnh Bao thêu dệt, nhưng Viên Thiệu đã ngầm ưng thuận, để Cảnh Bao thử thăm dò văn võ bá quan toàn doanh xem ý tứ ra sao. Kết quả không được như ý, ngoài vài kẻ thân tín như Phùng Kỷ, đa phần đều không tán đồng chuyện Viên Thiệu lên làm hoàng đế. Điền Phong vạch trần chuyện này trước đám đông, nếu Cảnh Bao nói do hắn xúi giục thì quả thực không có chỗ dung thân. Viên Thiệu bỗng đằng đằng sát khí, tay vịn soái án đứng dậy, nghiêm mặt quát:

— To gan, sao ngươi dám thốt ra những lời đại nghịch bất đạo này?

Cảnh Bao sợ xanh mặt, nhiều người vạch mặt như vậy, đùn đẩy không xong, lại chẳng dám nói sự thật, đành gân cổ đến cùng:

— Nhà Hán suy vong chỉ là chuyện một sớm một chiều, tặc thần Tào Tháo khống chế thiên tử, tác oai tác quái. Gia tộc tướng quân bốn đời là bậc Tam công, uy danh khắp thiên hạ, hào kiệt Hà Bắc tranh đấu quên mình, nên kế thừa đế vị thống lĩnh thiên hạ, như vậy bách tính mới an cư lạc nghiệp, nhân sĩ mới có đất dụng võ, đây đều là những lời gan ruột của tại hạ!

— Hỗn xược! - Quách Đồ trợn trừng cặp mắt hung dữ, - Lời gan ruột ư? Ngươi muốn hại chúa công mang tội bất nghĩa!

Thư Thụ đanh thép hơn:

— Thiên tử đại Hán phụ ngươi sao? Đại tướng quân phụ ngươi sao? Ngươi đang làm chủ bạ cho ai vậy? Đúng là đồ súc sinh bất trung bất hiếu bất nhân bất nghĩa!

— Giết! Giết! Giết! - Các tướng Thuần Vu Quỳnh, Cao Lãm, Nhan Lương... đồng thanh thét lớn.

Phùng Kỷ thấy vậy cũng vội tỏ thái độ:

— Nay thiên hạ đại loạn chính là lúc tiêu diệt phản tặc, phục hưng xã tắc nhà Hán. Chúa công xuất thân gia tộc công hầu, thấm nhuần ân đức triều đình, loại nghịch thần tặc tử như Tào Tháo còn biết vờ tôn trọng thiên tử, huống hồ chúa công chúng ta? Giờ ngươi nói những lời này thật không biết trời cao đất dày! - Phùng Kỷ vốn là kẻ ăn nói giảo hoạt, “giờ người nói những lời này” ám chỉ nói ra quá

sớm, chứng tỏ hắn cũng không phản đối, là cố ý muốn Viên Thiệu nghe.

Viên Thiệu lúc này đâu còn tâm trí nghe Phùng Kỷ nịnh nọt, sợ bá quan tiếp tục bức ép Cảnh Bao sẽ phun ra hết, bèn tức giận đập tay xuống soái án:

— Người đâu, lôi hắn ra chém đầu cho ta!

Cảnh Bao bò nhoài ra đất:

— Đại tướng quân tha mạng! Là...

— Câm miệng! - Viên Thiệu vội ngăn lại, - Không cho phép ngươi lải nhải những lời ngông cuồng!

Phùng Kỷ hiểu rõ ẩn ý, hắn vội vớ chiếc ghế đập vào đầu Cảnh Bao, khiến hắn sa sầm mặt mày, những lời muốn nói còn chưa kịp thốt ra đã mơ hồ thấy mình đang bị mấy võ sĩ kéo ra khỏi trướng.

— Tên tiểu nhân này dám đẩy chúa công vào chỗ bất nghĩa, thật khiến ta tức chết! - Phùng Kỷ chống nạnh vờ nói mấy câu rồi mới đặt ghế xuống tiếp tục ngồi.

Viên Thiệu chán nản ngồi xuống, thở dài đánh thượt, thấy Điền Phong vẫn quỳ dưới đất, trong lòng vừa tức giận vừa không biết xử trí ra sao, vẫn phải tỏ vẻ tươi cười:

— Nguyên Hạo mau đứng dậy, may có huynh vạch trần trước mọi người, bằng không những lời ngông cuồng này truyền ra ngoài sẽ tổn hại đến danh tiếng của bản tướng quân!

Điền Phong ngẩng đầu, cao giọng nói:

— Mong Đại tướng quân lấy Viên Công Lộ làm gương, lấy muôn dân trăm họ làm trọng, tuyệt đối không được ăn ở hai lòng. Xin hãy cẩn trọng!

Viên Thiệu thấy Điền Phong vẫn nói tiếp, mất hết kiên nhẫn bèn xua tay nói:

— Không cần nói những lời này, đều do tên tiểu nhân bịa đặt, gia tộc bản tướng quân bốn đời làm Tam công, há có thể làm chuyện đại nghịch bất đạo?

Điền Phong bán tín bán nghi ngồi xuống, nỗi ngờ vực càng tăng thêm.

Vốn dĩ Viên Thiệu muốn hỏi ý kiến của ông về chuyện nam tiến, nào ngờ xảy ra chuyện vừa rồi, cho rằng chắc chắn Điền Phong sẽ cự lại nên không hỏi nữa mà dõng dạc nói:

— Ta muốn đem quân chinh phạt nghịch thần Tào Tháo, chư vị có ý kiến gì không?

— Tuyệt đối không được. - Tổng Giám quân Thư Thụ phản đối đầu tiên, - Vừa thảo phạt Công Tôn, bao năm xuất binh hao tổn sức dân, lương khố cạn kiệt, thuế má tạp dịch tăng cao là nỗi lo lớn của Hà Bắc. Trước mắt cần để binh lính nghỉ ngơi, vỗ về bách tính, soạn tấu chương dâng lên thiên tử, bẩm báo chuyện tiêu diệt Công Tôn. Nếu Tào Tháo chặn tấu chương, cắt đứt con đường ngôn luận của ta, Đại tướng quân có thể tiến vào Lê Dương bao vây Hà Nam, đóng chiến thuyền, sửa sang binh khí, điều động kỵ binh tinh nhuệ chiếm vùng đệm, khiến Tào Tháo đứng ngồi không yên, chúng ta đợi quân địch mệt mỏi rồi tấn công, như vậy mới chắc thắng!

Chưa dứt lời, Quách Đồ đã lên giọng phản đối:

— Giám quân, tại hạ xin hỏi một câu, bao vây Hà Nam bằng cách nào? Việc chiếm vùng đệm cần bao nhiêu binh mã? Nếu vượt đại hà giao chiến trên địa bàn của Tào Tháo, khó khăn chồng chất, đường sá cách trở, binh sĩ ít ỏi, không thể thu được thắng lợi. Lãng phí thời gian chi bằng xuất binh ồ ạt, gióng trống nhất tề ào xuống tiêu diệt Tào Tháo.

Hai mắt Viên Thiệu sáng rực:

— Công Tắc (Quách Đồ) tán đồng việc xuất binh ư?

— Thuộc hạ tán đồng! - Nói rồi Quách Đồ đứng dậy, cung kính vái lạy, cao giọng trình bày, - *Binh thư* có viết: “Binh lực ta gấp mười lần địch có thể bao vây chúng, binh lực ta gấp năm lần địch có thể tấn công chúng, binh lực ngang nhau có thể giao chiến”, nay dựa vào uy phong của minh công, hợp nhất Hà Sóc tăng cường quân đội, thảo phạt Tào Tháo dễ như trở bàn tay. Giờ không tranh thủ thời cơ, sau này khó lòng đối phó.

— Lý luận của Công Tắc thật nực cười! - Thư Thụ phản bác, - Hà Bắc màu mỡ phì nhiêu, bách tính sung túc, hai châu Dự, Duyện vốn nhiều tai ương, dân chúng lầm than; quân ta bình định có thể kê

cao gối ngủ, địa bàn Trung Nguyên của Tào Tháo nhiều tai họa rình rập. Nếu có thể kéo dài thế giằng co, quân ta tất ngày càng mạnh, quân Tào tất ngày càng yếu, vậy mà ông lại nói "giờ không tranh thủ thời cơ, sau này khó lòng đối phó", rõ ràng không thỏa đáng...

Viên Thiệu chen ngang:

— Ta thấy chưa hẳn, lời của Công Tắc cũng có lý.

Thư Thụ thấy vô lý, Viên Thiệu lại thấy có lý. Viên Thiệu tận mắt chứng kiến Tào Tháo ngày càng lớn mạnh, dù mỗi lời nói ra đều mang ý gièm pha nhưng tự bản thân cũng nhận thấy tài dùng binh không bằng Tào Tháo, nay hắn đã có bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, chiếm ưu thế quân sự tuyệt đối, hận một nỗi không thể nhanh chóng tiêu diệt, tuyệt đối không thể để Tào Tháo mạnh thêm. Quan trọng hơn, Viên Thiệu thấy mình đã sang tuổi ngũ tuần, quỹ thời gian nhất thống thiên hạ chẳng còn bao nhiêu, dù diệt Tào Tháo cũng mới chỉ bình định được phương bắc, sau này có thể phải chinh chiến nhiều hơn. Gần đây, ông ta luôn thấy tinh thần sa sút, thể lực không được tráng kiện như trước, nếu tiếp tục kéo dài liệu còn sống trên đời để thống nhất Hoa Hạ?

Quách Đồ thấy chúa công nghiêng về phía mình, càng bạo gan nói:

— Chuyện hôm nay thắng bại đã rõ! Nếu chúa công tập hợp dân chúng bốn châu, binh sĩ lên đến hơn mười vạn, trong khi Tào Tháo không quá bốn vạn. Lấy nhiều đánh ít, lấy mạnh thắng yếu, thôn tính Hứa Đô tất dễ như trở bàn tay!

Điền Phong không nhịn nổi liền phản bác:

— Không đánh mà khuất phục kẻ địch mới là thượng sách. Giờ là lúc cấy cày, trang bị vũ khí, luyện binh cường tướng mạnh, quấy nhiễu kẻ địch, đợi thời cơ chín muồi, việc ắt thành công.

Phùng Kỷ nhìn ông chằm chằm từ nãy đến giờ, nói giọng gay gắt:

— Há có kẻ tự trói chịu chém? không đánh không thể diệt, không công không thể phá, ta thấy trận này nhất định phải đánh! Sớm ngày nào hay ngày ấy.

Vốn dĩ là cuộc tranh luận giữa Quách Đồ và Thư Thụ nhưng những người khác cũng bị cuốn vào. Ngoài Hứa Du là bạn cũ Tào Tháo, Tuân Thầm là huynh trưởng Tuân Úc, hai người tránh hiềm nghi không phát ngôn, văn võ bá quan khác đều tỏ thái độ. Thẩm Phối, Thuần Vu Quỳnh, Nhan Lương, Văn Xú chủ chiến, Tân Bình, Trương Cáp, Cao Lãm, Trần Lâm cực lực phản đối, doanh đại tướng bỗng chốc náo loạn cả lên.

— Đủ rồi! - Viên Thiệu đập tay xuống soái án, tất cả đều im bặt. Ông ta nghiêm mặt nhìn quanh một lượt, - Tào Tháo độc chiếm triều đình, lũng đoạn quốc chính, tác oai tác quái trên đầu bản tướng quân, ta quyết không thể để hắn tiếp tục lộng hành! Ý ta đã quyết, chuẩn bị hậu phương ngay trong ngày thu quân về Ấp Thành, điều động binh lính các bộ đồng loạt nam tiến, bằng mọi giá phải nhanh chóng tiêu diệt tên nghịch tặc này!

Thư Thụ thấy Viên Thiệu cố chấp như vậy, khẩn thiết khuyên can:

— Thưa chúa công, dẹp yên bạo loạn gọi là nghĩa binh; cậy đông ỷ mạnh gọi là kiêu binh. Nghĩa binh vô địch thiên hạ, kiêu binh ắt sẽ diệt vong! Tào Tháo thờ phụng thiên tử, xây dựng Hứa Đô. Nay dấy binh nam tiến là trái với chính nghĩa. Hơn nữa mưu lược đánh thắng địch không phải bởi lực lượng mạnh yếu. Pháp lệnh của Tào Tháo đã được thực hiện, binh sĩ tinh nhuệ lão luyện, không giống Công Tôn Toản ngồi yên chịu trói. Nay từ bỏ sách lược vẹn toàn mà xuất binh với lý do không chính đáng, thuộc hạ cảm thấy lo lắng thay cho chúa công!

Viên Thiệu thấy ông ta vừa là quân thần đại nghĩa, vừa bi quan chỉ nghĩ đến thất bại, trong lòng không vui, liền xua tay nói:

— Việc này đã quyết, Giám soái không cần nói nữa.

Phùng Kỷ cũng châm chọc:

— Tâng bốc uy phong của người khác, đè bẹp nhuệ khí của mình. Cổ hủ! Quá cổ hủ!

Quách Đồ cười khẩy, chắp tay về phía Thư Thụ nói:

— Vũ Vương phạt Trụ không coi là bất nghĩa, xuất binh diệt Tào sao lại nói không chính đáng? Hơn nữa Đại tướng quân binh lính

tinh nhuệ, tướng sĩ hăng hái, hà cớ chi không mau chóng an định đại nghiệp? Thuở trước Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng: “Thứ ông trời ban tặng, không nắm lấy ắt sẽ thành mối nguy”, nên nước Việt xưng bá, nước Ngô diệt vong! Giám soái nắm binh quyền đã lâu, sao lại nông cạn như vậy? Đánh trận phải biết tùy cơ ứng biến, há không nghe câu: “Binh vô thường thế, thủy vô thường hình?”[★] - Giọng điệu hắn vô cùng ngạo mạn.

Thư Thụ không phản đối kế sách tùy cơ ứng biến, nhưng không đồng tình xuất binh vào thời điểm này. Ông nhận chức Thống soái đã lâu, hiểu rõ cái giá phải trả khi diệt Công Tôn Toản, chinh chiến liên miên, binh sĩ mệt mỏi chỉ mong được nghỉ ngơi. Ông nhìn Quách Đồ bằng ánh mắt khinh thường, nói sâu xa:

— Tùy cơ ứng biến, nói thì dễ nhưng làm mới khó! Trên có Đại tướng quân, dưới có tướng tá các bộ, ai có thể túc trí đa mưu bằng Tào Tháo?

Viên Thiệu ghét nhất người khác nói mình không bằng Tào Tháo, trừng mắt lườm Thư Thụ:

— Ý ta đã quyết, không phải nói nhiều! Mau thông báo đến các huyện ven sông, kêu họ dựng doanh trại trước, chuẩn bị cho đại quân đến đóng... Phùng Nguyên Đồ ở lại, những người khác lui hết đi.

Thư Thụ biết mình đã phạm húy kỵ, đưa mắt nhìn Điền Phong, cả hai đều đành bó tay, đứng dậy vái lạy rồi lui ra ngoài. Số còn lại cũng lũ lượt đứng dậy, kẻ xoa tay hầm hè, người lắc đầu thở dài, duy chỉ có Quách Đồ vẫn ngồi trên ghế không động đậy.

Phùng Kỷ biết chắc Viên Thiệu có việc riêng giao cho mình giải quyết, thấy Quách Đồ vẫn ngồi lì ở đó, vội nở nụ cười giả tạo:

— Công Tắc huynh còn chuyện gì không? - Quan hệ giữa hắn và Quách Đồ không tốt đẹp gì, nhưng vẫn phải kiêng dè con người nham hiểm này, không dám tùy tiện kiếm chuyện như với Điền Phong.

Quách Đồ lườm hắn một cái, nhếch miệng nói:

— Ta có chuyện muốn nói với chúa công, ngài ra trước đi!

— Ngài... - Phùng Kỷ thấy Quách Đồ đuổi mình như vậy trong lòng rất khó chịu, nhưng không dám gây hấn, - Ngài nói mau mau, ta còn có việc! - Nói rồi hậm hực ra khỏi đại trướng.

Quách Đồ chằm chằm nhìn theo Phùng Kỷ cho đến khi bóng ông ta khuất hẳn ngoài cửa trướng mới bước đến trước soái án:

— Chúa công, tại hạ có một chuyện xin ngài lưu ý.

Viên Thiệu thấy ông ta tỏ vẻ mập mờ, liền hỏi:

— Chuyện gì?

— Nam tiến lần này, nếu vẫn để Thư Thụ làm thống soái e là không thích hợp!

— Hả? - Viên Thiệu ngây người, bỗng thấy cũng có lý, - Thư Thụ không tán thành dụng binh vào lúc này, nếu vẫn để hắn chỉ huy quân đội, khó tránh khỏi việc vì chần chừ mà để lỡ thời cơ.

Quách Đồ nhòm ngó binh quyền từ lâu, sớm muốn thế chỗ Thư Thụ, nhân cơ hội này buông lời gièm pha:

— Nào chỉ lỡ mất thời cơ, thuộc hạ thấy con người này còn phá hỏng đại sự của chúa công!

— Sao ngươi nói vậy? - Viên Thiệu cảnh giác.

— Thư Thụ nắm binh mã đã lâu, thống lĩnh trong ngoài uy trấn ba quân, lại lập được chút công lao, khó tránh khỏi cậy công tự mãn, kéo bè kết đảng. Việc hôm nay ngài đã thấy, rõ ràng chuyện chúa công đã quyết nhưng hắn vẫn nói lời châm chọc, đủ thấy ngày càng ngạo mạn. Lâu dần thành con ngựa bất kham, chúa công sao chế ngự nổi đây?

Viên Thiệu thừa nhận Thư Thụ có ý phản biện, nhưng không tin hắn có lòng phản nghịch, suy cho cùng Thư Thụ thống lĩnh ba quân, trước nay luôn hết lòng tận tụy. Viên Thiệu bình định được bốn châu Hà Bắc thực tế đều nhờ công Thư Thụ! Viên Thiệu chau mày hồi lâu rồi ậm ừ cho qua chuyện:

— Tuy nói vậy, nhưng Thư Thụ thống lĩnh đã lâu, vô cớ thay đổi lòng quân ắt sẽ hoang mang.

— Chúa công đã biết thay Thư Thụ lòng quân hoang mang, lẽ nào không nghĩ căn nguyên do đâu? - Quách Đồ vẫn chưa chịu từ

bỏ, - Chính vì quyền lực của hắn quá lớn, đã ngầm liên kết với các tướng Trương Cáp, Cao Lãm. Hôm nay không chủ trương tốc chiến, đám người kia cũng hùa vào, chúa công không để ý sao?

Viên Thiệu vốn đã dao động, nghe những lời này càng thấy có lý:

— Bọn chúng cùng một giuộc ư?

— Cùng một giuộc hay không tại hạ chưa dám chắc, nhưng binh quyền không thể rơi vào tay kẻ khác. *Tam lược* có câu: "Quân thần quyền lực ngang nhau, quốc gia ắt diệt vong". Không thể không đề phòng!

Nét mặt Viên Thiệu hiện rõ vẻ bất an:

— Không đến mức ấy chứ?

— Chưa bàn đến lòng trung thành của Thư Thụ, chỉ riêng chuyện nam tiến lần này, e không thể tiếp tục cho hắn thống lĩnh ba quân! Ngộ nhỡ trong lúc giao chiến, vì bất đồng với chúa công mà nhất thời câu kết với Tào Tháo làm ra những chuyện ngu xuẩn, vậy... - Quách Đồ cố ý chỉ nói nửa chừng.

— Cẩn trọng vẫn hơn. - Hai má Viên Thiệu khẽ co lại, lạnh lùng nói, - Đã dốc lòng chủ chiến, từ nay chức vị của Thư Thụ sẽ do ngươi tạm thời nắm giữ, đợi sau khi tiêu diệt Tào Tháo sẽ phục chức cho hắn ta.

— Tạ ơn chúa công. - Quách Đồ khẽ nhếch miệng: "Diệt được Tào Tháo chiến công vang dội, lúc đó Thư Thụ còn có tư cách tranh giành với Quách Đồ ta nữa sao?"

Tuy Viên Thiệu giao binh quyền cho Quách Đồ nhưng cũng biết rõ hắn cương có thừa nhưng thiếu mềm mỏng, bèn cau mày hỏi:

— Ngươi là thống soái, hẳn đã có sách lược phá địch?

Quách Đồ cười nói:

— Việc quân thần tốc không thể chậm trễ, nếu đã quyết định nam tiến, chúa công nên gấp rút hành động. Thuộc hạ đề nghị không quay về Ấp Thành, mau chóng kéo đại quân đóng tại Lê Dương, binh mã các lộ khác có thể theo sau, nhưng nhất định phải tạo thế uy hiếp ở ven sông, đầu tiên lấy khí thế đè bẹp Tào Tháo, lúc đó lòng người phía nam chắc chắn sẽ hoang mang, trận chiến càng trở nên dễ dàng.

Viên Thiệu thấy cũng có lý:

— Để ta suy nghĩ, ngươi lui đi đã.

— Suy nghĩ? - Quách Đồ ngây người, - Chúa công, đã quyết đánh thì không thể chậm trễ. Nếu để Tào Tháo nhanh chân một bước sẽ ảnh hưởng đến sĩ khí. Mong ngài nhanh chóng quyết đoán, giành lấy thời cơ!

Viên Thiệu bực mình:

— Chẳng phải ta đã lệnh các huyện ven sông dựng trại ngăn địch rồi sao? Ngoài ra, phải lôi kéo Lưu Biểu, Trương Tú tạo thành thế gọng kìm ở Thái Sơn. Xong mấy việc này mới xuất binh. - Viên Thiệu đưa tay vuốt râu, trong lòng đã có chủ ý, không muốn tiếp tục nghe Quách Đồ lải nhải, - Ngươi thu xếp trước đi, nhân tiện gọi Nguyên Đồ vào cho ta.

Quách Đồ hiểu rõ tính khí Viên Thiệu, không dám nói thêm liền lui ra ngoài, thấy Phùng Kỷ đang ngây người dựa bên trướng, không nói nửa lời, bèn hất hàm vào trong trướng rồi vênh váo bước đi. Phùng Kỷ chửi thầm Quách Đồ nhưng không dám tỏ thái độ, chỉ vội xun xoe chạy đến trước mặt Viên Thiệu:

— Chúa công có gì cần dặn dò?

— Ngươi thay ta đi Thanh Châu một chuyến.

— Đi Thanh Châu? - Phùng Kỷ quan hệ mật thiết với con trai út Viên Thiệu là Viên Thượng nhưng lại không mấy hòa hợp với Viên Đàm đang trấn thủ Thanh Châu nên không muốn nhận nhiệm vụ này. Đang chuẩn bị chiến sự, không biết đi Thanh Châu có chuyện gì?

Viên Thiệu cười gằn:

— Gần đây hài nhi gửi ta mấy bức thư, là Viên Công Lộ nhờ chuyển đến.

— Hả? - Viên Thuật vô duyên vô cớ gửi thư làm gì?

— Hoàng đế cầm cự không nổi Hoài Nam. - Viên Thiệu hả hê trước tình cảnh của Viên Thuật, - Hắn định bắc tiến nương nhờ chúng ta. May thay trong số thuộc hạ của Tào Tháo có người em họ là Viên Tự ở Tế Âm, đã làm trung gian giúp đưa tin này đến.

Phùng Kỷ vẫn chưa hiểu:

— Vậy tại hạ đi Thanh Châu làm gì?

— Viên Thuật hiện giờ binh mỏng tướng yếu, e khó lòng vượt qua lãnh địa của Tào Tháo, ngươi đến đốc thúc con trai ta phát binh nghênh đón. Ngoài ra... - Vẻ tham lam ánh lên trong mắt Viên Thiệu, - Sau khi đón được người huynh đệ của ta, hãy mang ngọc tỷ truyền quốc về đây!

Thì ra là vậy, chúa công muốn có ngọc tỷ... Phùng Kỷ vội cười xòa:

— Xin người yên tâm, tại hạ nhất định mang ngọc tỷ dâng lên bệ hạ!

Viên Thiệu nghe hắn gọi mình là bệ hạ, ra vẻ khiển trách:

— Chớ ăn nói hàm hồ. - Nhưng trong lòng vô cùng mãn nguyên.

Phùng Kỷ thấy Viên Thiệu vui vẻ, nhân cơ hội thăm dò:

— Khi nãy Quách Công Tắc đã nói gì với ngài?

— Không có gì. - Viên Thiệu nói tránh, - Thư Thụ không tán thành việc tốc chiến, ta đã để ông ta thay Thư Thụ làm Tổng giám ba quân.

— Hả? - Phùng Kỷ thầm thở dài.

Chuyện này liên quan đến cả nhà họ Viên. Viên Thiệu có ba người con trai đã trưởng thành, con trưởng là Viên Đàm, con thứ là Viên Hi, con út là Viên Thượng. Viên Đàm cầm quân nhiều năm cũng có chút tài cán, nhưng bản tính hà khắc, cay nghiệt. Con út Viên Thượng được Viên Thiệu sủng ái, tướng mạo nho nhã, Viên Thiệu thường tỏ rõ ý định phế trưởng lập út. Vì thế đám thuộc hạ chia làm hai phe, bọn Thẩm Phối và Phùng Kỷ ủng hộ Viên Thượng; Quách Đồ và Tân Bình chủ trương lập Viên Đàm; Điền Phong, Thư Thụ không tỏ thái độ rõ ràng. Phe ủng hộ Viên Thượng, gia tộc Thẩm Phối quyền thế số một Hà Bắc, Phùng Kỷ lại được sự tín nhiệm của Viên Thiệu. Quách Đồ và Tân Bình chủ trương lập Viên Đàm đều là dân Dĩnh Xuyên ngụ cư Hà Bắc, không có khả năng tranh đấu với đám Phùng Kỷ. Giờ Quách Đồ cướp mất binh quyền, vô hình trung đã giúp Viên Đàm tăng thêm sức mạnh quân đội, chính trị. Việc này khiến Phùng Kỷ hoảng hốt, vội khuyên ngăn:

— Chúa công tuyệt đối không thể để Quách Công Tắc nắm binh quyền!

— Tại sao?

— Người này ánh mắt sắc lạnh, hiểm độc khó lường, hơn nữa kết giao mật thiết với đại công tử, lẽ nào chúa công không sợ hắn dùng quân đội chèn ép tam công tử?

Lại thêm một người khiến Viên Thiệu chán ngán, ông ta xua tay nói:

— Được rồi được rồi, các ngươi đều nói những lời như thế, khiến ta không biết nên tin ai. Tạm thời cứ sắp xếp như vậy, có chuyện gì đợi tiêu diệt xong Tào Tháo sẽ tính.

— Đến lúc đó e quá muộn! - Phùng Kỷ nói hệt Quách Đồ, - Binh quyền không thể rơi vào tay kẻ khác.

— Đủ rồi, Quách Công Tắc chủ trương tốc chiến, nam tiến lần này ta nhất định dùng hắn.

Phùng Kỷ thấy không thể cứu vãn, liền nói ba phải:

— Nếu chúa công đã kiên quyết như vậy tại hạ cũng không dám nhiều lời. Nhưng binh quyền tuyệt đối phải cẩn thận, một người chuyên trách chi bằng chia ra đốc suất, để mỗi người nắm giữ một nửa hòng chế ước lẫn nhau, cũng tránh việc có người sinh lòng phản trắc.

— Ồ! Đúng là cách hay. - Viên Thiệu xưa nay vốn hay ngờ vực nên cũng thấy đây là sách lược khả thi, lại giảm được ảnh hưởng thay thế Thư Thụ, liền đập bàn nói, - Ta thấy thế này, từ nay về sau xóa bỏ chức Tổng giám ba quân, tập hợp tất cả binh mã về Ấp Thành, chia đều làm ba bộ, đổi thành ba đô giám. Thư Thụ thống lĩnh một bộ, Quách Đồ thống lĩnh một bộ, ngoài ra Thuần Vu Quỳnh cũng được lên làm đô giám - Thuần Vu Quỳnh theo Viên Thiệu từ khi ở Lạc Dương, suy nghĩ đơn giản, trung thành tuyệt đối, thêm người này sẽ giảm bớt thế lực của Thư Thụ, Quách Đồ.

Nhưng Viên Thiệu đã xem nhẹ một vấn đề, việc hành quân về Ấp Thành chỉnh trang đội ngũ sẽ lãng phí không ít thời gian, ba cánh quân không thống nhất ắt sẽ nảy sinh mâu thuẫn. Từ chối sách lược

ổn thỏa của Thư Thụ, nhưng Viên Thiệu lại lãng phí thời gian trước đại chiến, khiến kế hoạch đánh phủ đầu của Quách Đồ bị lỡ dở...

HỒI THỨ 71

Ám tiễn khó phòng, Hoàng đế đâm Tào Tháo sau lưng

Thả hổ về rừng

Thái thú Tế Âm Viên Tự tuy ngu xuẩn nhưng vẫn đoán biết được tình cảnh của mình. Trước khi quyết chiến với Viên Thiệu, Tào Tháo sẽ không hành động tùy tiện, vẫn phải dùng hắn như con bài để chứng minh họ Viên ở Nhữ Nam trung thành với triều đình, nhưng khi mọi việc xong xuôi sẽ không khách khí nữa. Nếu Tào Tháo thắng trận, trong danh sách những kẻ cần thanh trừng, chắc chắn tên hắn sẽ được liệt vào "hàng danh dự", suy cho cùng trước tên hắn vẫn có chữ "Viên", đây là cái tội chẳng thể gột rửa! Nếu Tào Tháo bại trận cảnh ngộ lại càng đáng sợ, ông anh nội tộc không xa cũng chẳng gần kia đánh đến, hận kẻ "ăn cây táo rào cây sung", chắc chắn sẽ gán cho tội nối giáo cho giặc.

Viên Tự suy đi tính lại, cuối cùng đưa ra một quyết định mạo hiểm. Hắn biết Tào Tháo giám sát việc mình qua lại với Ấp Thành, liền sai tâm phúc móc nối với Viên Đàm ở Thanh Châu, từ đó làm người liên lạc của Viên Thuật với Hà Bắc. Mọi việc tiến triển vô cùng thuận lợi, Viên Tự cũng ngầm gói ghém hành lý, định bí mật chạy đến Đồ Châu hợp nhất với Viên Thuật. Dù đã hết sức cẩn thận nhưng chưa kịp vượt qua địa giới Tế Âm, Viên Tự đã bị Tiết Đễ bắt sống, hai bức thư quan trọng cũng bị tịch thu. Tiết Đễ đọc thư mà không khỏi kinh hãi, nhận thấy sự việc nghiêm trọng, bèn tức tốc nhốt Viên Tự vào ngục, giao toàn quyền cho Lã Kiền rồi lập tức mang hai bức thư về Hứa Đô nộp cho Tào Tháo.

Tào Tháo hay tin Viên Thiệu dựng doanh trại ở Hà Bắc, đoán rằng hắn đã quyết sống mái, liền vạch kế hoạch xuất binh ứng chiến, thấy Tiết Đễ đột nhiên chạy đến liền cau mày nói:

— Hiếu Uy, ngươi cũng là Quận tướng, đại chiến gần kề, mấy chuyện nhỏ này há cần ngươi đích thân chạy về? Phái sai dịch áp

tải xe ngục đến cho ta là được.

— Chúa công không biết, Viên Thuật âm mưu liên kết với Thanh Châu! - Tiết Đễ vội đặt hai mật thư vừa thu được lên soái án, - Lời lẽ trong này e rằng không phải liên lạc lần đầu, tại hạ một lòng cảnh giới phía bắc, không ngờ Viên Tự thông đồng với Viên Thuật. Xin chúa công trị tội không làm tròn chức trách.

— Không phải lỗi của ngươi. Viên Tự tự tìm đường chết, ngươi ngăn nổi chắc? Về phần Viên Thuật, hoang dâm vô độ khiến trời đất phẫn nộ, lòng người oán hận, đã bị cô lập hoàn toàn, ta sớm biết hắn sẽ có ngày rơi vào đường cùng. Nếu không mặt dày đầu hàng huynh trưởng thì chỉ còn đường chết! - Tào Tháo thờ ơ như không, mở một phong thư ra đọc, là Viên Thuật tự tay viết cho Viên Thiệu: *Thiên hạ nhà Hán đã mất từ lâu, thiên tử bị kẻ khác không chế, chính quyền trong tay hắn. Cường hào đấu đá lẫn nhau, đất nước bị chia năm xẻ bảy, khác nào thất quốc phân tranh cuối thời nhà Chu, kẻ mạnh tất thôn tính thiên hạ. Phù mệnh, điềm lành báo họ Viên phụng mệnh trời lên làm đế vương. Nay huynh đã có bốn châu, nắm trong tay trăm vạn hộ dân. Luận về sức mạnh ai sánh bằng huynh, luận về đức hạnh ai cao bằng huynh? Dù Tào Tháo muốn vực yếu cứu suy, sao có thể cứu được kẻ tuyệt mệnh? Huynh hãy thuận theo mệnh lớn, phục hưng thiên hạ!*

Tào Tháo đọc xong liền cười phá lên:

— Viên Công Lộ làm chúa đất mấy năm, võ lược tài cán ngày càng kém cỏi, nhưng hay giả mạo chiếu chỉ nên văn vẻ cũng tiến bộ nhiều. Toàn những lời hàm ý đầu hàng, quỳ gối trước Viên Bản Sơ, nhưng tuyệt nhiên không có hai chữ “đầu hàng.” Hay! Đúng là rất hay!

Tiết Đễ tức giận nói:

— Viên Thuật ngông cuồng, trước khinh bỉ Viên Thiệu là con tỳ nữ sinh ra, nay rơi vào đường cùng lại đầu hàng tặc huynh, thực là loại mặt dày vô liêm sỉ! Thiệu cũng là tên đãng trí, đã quên sạch trận chiến ở Dự Châu, không bận tâm đến mối thù của huynh đệ họ Chu, còn cho phép hắn đến. Hai tên này tráo trở bất thường, lật mặt như trở bàn tay.

— Ngươi nghĩ sai rồi. Viên Thiệu chẳng thèm bận tâm đám tàn binh bại tướng của Viên Thuật, cũng đừng mơ niệm tình huynh đệ, thứ hắn muốn chính là ngọc tỷ truyền quốc trong tay Viên Thuật! - Tào Tháo tỏ vẻ chán nản, - Phù mệnh, điềm lành... Chỉ dựa vào cái ấn ngọc là có thể bình định thiên hạ sao?

Tiết Đễ lấy ra một phong thư khác dâng lên Tào Tháo:

— Mời chủ công đọc cái này, đây là Viên Tự viết cho Viên Thiệu, lời lẽ ngông cuồng phản nghịch, đủ để định tội huynh đệ họ Viên!

Tào Tháo cười khẩy nhận lấy bức thư: *Nay quốc gia suy bại, ý trời hướng về nhà ta, thần linh cảm ứng có điềm báo, chính là tôn huynh, nam huynh (chỉ Viên Thuật) và các đại thần đều mong huynh lên ngôi. Nam huynh nói, so tuổi thì bắc huynh (chỉ Viên Thiệu) là trưởng, so vị thế thì bắc huynh cao hơn. Nhân tiện muốn tặng ngọc tỷ, nhưng sợ Tào Tháo chặn đường.*

— Một câu nam huynh, hai câu bắc huynh, thân thiết quá nhỉ! Hắn chán sống thật rồi! - Tào Tháo nhếch mép cười nhạt, - Viên Tự này cũng thật khác người, luôn làm những chuyện ngu xuẩn hơn chúng ta tưởng! Xu nịnh Viên Thiệu còn có có lý, chứ xu nịnh loại cẩu tặc Viên Thuật phỏng có ích gì? Việc như vậy mà hắn cũng nghĩ ra.

— Tại hạ đã áp tải hắn đến, ngài có muốn gặp không?

— Không cần, ta không có thời gian quan tâm hạng tiện nhân đó! Bảo hắn tắm rửa sạch sẽ, ngày khởi binh ta sẽ chặt đầu tế cờ! - Ánh mắt Tào Tháo sáng rực, - Viên Thuật mỉa mai ta muốn vực yếu cứu suy, vậy phải khiến cho hắn biết ta không những đánh bại Viên Thiệu mà còn đánh tan xương nát thịt!

— Việc gấp rút trước mắt là phải nhanh chóng điều động binh mã, tiêu diệt Viên Thuật. - Tiết Đễ nhắc nhở.

— Ta thấy chẳng cần tiêu diệt, hắn chỉ còn đám binh, lương thực thiếu thốn, đã lâm vào đường cùng, về cơ bản không thể chống nổi quân ta, cứ chặn đường về của hắn là đủ. Ngươi khỏi cần lo lắng, lão phu tự biết sắp xếp. - Tào Tháo chưa muốn tiêu diệt Viên Thuật, giữ hắn lại có thể tiếp tục cầm chân Tôn Sách. Hơn nữa Viên Thuật ngông cuồng phạm thượng, tự xưng hoàng đế, ngoài Viên Thiệu ra

sẽ không còn ai giúp đỡ, chỉ cần ngăn không cho lên phía bắc hợp binh với Viên Thiệu thì chẳng có gì đáng sợ. Tào Tháo ném hai bức thư trả lại Tiết Đễ, - Ta đang băn khoăn việc vô cớ xuất binh, chúng lại chủ động dâng cái cớ lên. Ngươi hãy gửi hai bức thư này cho Tuân Lệnh quân, kêu ông ta lập tức viết tấu chương, công khai vạch trần âm mưu của huynh đệ họ Viên, để người trong thiên hạ nhìn rõ bộ mặt của đám con cháu gia tộc bốn đời Tam công này!

— Tuân lệnh. - Tiết Đễ đáp, sau đó đề nghị, - Họ Viên có rất nhiều môn sinh, liệu có cần thẩm tra toàn bộ những người có liên quan?

— Tuyệt đối không được! Nếu làm ầm ĩ sẽ khiến người người lo sợ, dư luận toàn triều sẽ đổ tội cho ta, như vậy sẽ chẳng được lòng người... - Mắt Tào Tháo lộ rõ vẻ bất lực, - Chỉ cần không xuất hiện loạn tử, tạm thời mắt nhắm cho qua, có món nợ nào sau này hẵng tính!

Tiết Đễ trừng cặp mắt dữ tợn, vẫn cương quyết không tha:

— Minh công khoan dung như vậy là tốt, nhưng sợ rằng lại giống Viên Tự, dù không thể thẩm tra văn võ bá quan trong triều cũng phải đề cao cảnh giác với gia tộc họ Viên. Đừng quên Nhữ Nam vẫn còn rất nhiều thân thích họ Viên!

— Việc này ta đã sớm có dự liệu, ngươi không cần lo. Trước tiên hãy lo chuyện làm tấu chương, sau đó gửi hỏa tốc đến Thái Sơn. Nghe nói Xương Bá không an phận, ngay đám bằng hữu cũ như Tang Bá, Tôn Quan hắn cũng không nể mặt, ngang nhiên qua lại với dư đảng Khăn Vàng. Phải để hắn thấy rõ, phía đông không dễ gì bình định, lúc này đừng gây phiền toái cho ta nữa!

Sau khi Tiết Đễ đi, Tào Tháo sai Vương Tất đến hành dinh tìm ba tướng Lưu Bị, Chu Linh, Lộ Chiêu, phái họ dẫn quân đi ngăn Viên Thuật. Sau đó ông tự tay thảo thư gửi Lý Thông - Trung lang tướng đóng quân ở Chấn Uy, Nhữ Nam, lệnh cho ông ta giám sát động tĩnh của gia tộc họ Viên. Tào Tháo lại triệu em rể Nhậm Tuấn, em vợ Biện Bỉnh, căn dặn việc vận chuyển lương thảo, sửa chữa quân giới... Sau khi sắp xếp ổn thỏa những việc quan trọng, Tào Tháo tranh thủ ra hậu viên bế đứa con trai nhỏ, đoán chừng Tuân Úc đã

soạn gần xong tấu chương mới đi thay triều phục, chuẩn bị xe ngựa vào cung cùng gặp thánh thượng.

Có chứng cứ Viên Thiệu câu kết với nghịch tặc, đòi lấy ngọc tỷ truyền quốc, cuộc chiến vốn xuất phát từ ân oán Viên, Tào giờ thành chuyện "quốc gia đại sự", đủ để yêu cầu thiên tử ban chiếu thư thảo phạt nghịch tặc. Tào Tháo vào trong cung, đi qua Nghĩa Môn, từ xa đã thấy Tuân Úc tay cầm tấu chương, Thiếu phủ Khổng Dung đi cạnh Tuân Úc, không biết hai người đang xì xào bàn tán chuyện gì.

— Văn Cử, ngọn gió nào đưa huynh đến vậy? - Dù rất ghét tên lắm lời, lẻo mép này nhưng Tào Tháo vẫn tỏ vẻ khách sáo.

Nét mặt Khổng Dung lộ rõ vẻ đau thương, khẽ nói:

— Nễ Chính Bình chết rồi...

Nễ Hành tính cách ngạo mạn, năm xưa đánh trống mắng Tào khiến ông đùng đùng nổi giận. Tào Tháo lấy chuyện Biên Nhượng làm gương, không muốn mang tiếng giết hại hiền tài nên đã trói hắn lại rồi đuổi tới Kinh Châu, hòng mượn dao giết người. Lần này, Tào Tháo biết âm mưu đã thành nên trong lòng mãn nguyện, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ tiếc nuối:

— Ôi! Sớm biết thế này ta đã không phái hắn tới Kinh Châu, Lưu Cảnh Thăng cũng được xem là danh sĩ đương thời, sao có thể nhẫn tâm giết hại hiền lương? Há có cái lý đó!

Khổng Dung cúi đầu buồn bã:

— Không phải Lưu Biểu, là Hoàng Tổ hạ độc thủ. Vừa rồi nói chuyện, Hàn Tung mới tình cờ tiết lộ chuyện này, chết đã hai tháng nay rồi.

Thì ra, Nễ Hành vừa đến Tương Dương đã được Lưu Biểu ngưỡng mộ tài năng, đối xử chu đáo, còn thường xuyên mời sáng tác thơ văn. Nhưng lâu dần, thói ngang bướng phát tác, thường nói những lời châm chọc, gièm pha Lưu Biểu. Lưu Biểu ngoài mặt cho qua nhưng trong lòng ghi hận, cũng giống Tào Tháo, không muốn mang tiếng giết hại hiền tài, liền điều Nễ Hành tới chỗ Thái thú Giang Hạ Hoàng Tổ. Hoàng Tổ xuất thân võ biền, tính tình nóng nảy, đương nhiên không thể dung nạp loại người như Nễ Hành, may thay con trai Hoàng Tổ là Thái thú Chương Lăng Hoàng Xạ học đòi văn

vẻ, thường ra mặt bênh vực. Sau này Tôn Sách muốn thảo phạt Giang Hạ, Hoàng Tổ cũng cẩn thận chuẩn bị chiến sự. Một hôm Hoàng Tổ triệu tập các tướng họp trên chiến thuyền, Nễ Hành lại phát tính ngang ngược, mắng Hoàng Tổ là "đồ chết dẫm". Hoàng Tổ phẫn nộ cực độ liền chém chết Nễ Hành. Hoàng Xạ thương xót người tài nên đã cho khâm liệm Nễ Hành, chôn cất ở Anh Vũ Châu[★] trên Trường Giang, thọ hai sáu tuổi.

Khổng Dung đau lòng, Tào Tháo lại thấy hả hê, vỗ vai Khổng Dung vờ an ủi:

— Nễ Chính Bình tính cách ngang ngược, ăn nói ngông cuồng mà chết trong tay Hoàng Tổ, nay cũng coi như chết có chốn dung thân rồi! Văn Cử huynh không nên quá đau lòng.

Khổng Dung lau nước mắt, nói:

— Lúc đầu Nễ Chính Bình phụng mệnh minh công đến Kinh Châu, theo lý mà nói cũng là người triều đình, nay phần mộ đơn độc nằm giữa đại hà, xin triều đình phái người chuyển linh cữu về quê an táng. - Khổng Dung vào cung tìm Tuân Úc chính là vì việc này.

Tào Tháo chẳng buồn bận tâm, chỉ nói qua loa lấy lệ:

— Thiên hạ chiến loạn chưa được bình yên, chính sự triều đình nhiều vô kể, chuyện này không cần gấp gáp, sau này hãy tính! - Nói rồi Tào Tháo đi lên điện.

Khổng Dung vội vượt lên trước ngăn lại:

— Minh công sao có thể nhẫn tâm để Nễ Chính Bình chết tha hương? Chớ quên đạo lý "chôn cất người chết là chuyện đại sự".

Tào Tháo thấy lão già lắm lời này cứ bám lấy mình, gượng cười nói:

— Huynh cũng đã từng thảo phạt Khăn Vàng ở Bắc Hải, một trận chiến biết bao người bỏ mạng nơi sa trường, chôn cất được thì còn gì bằng? Nói đâu xa, con trai ta chết ở sông Dục Thủy, thi thể trôi dạt về đâu giờ vẫn chưa biết!

Nếu là người khác, khi nghe những lời này sẽ thôi, nhưng Khổng Dung vẫn cố tranh luận:

— Chuyện này khác! Tiểu tướng quân chết do chiến trận, Nễ Chính Bình được ngài phái đi Kinh Châu, phải có trách nhiệm chứ? Linh cữu Tuân Sảng, Hà Ngung chẳng phải cũng được Đoàn Ổi mang về đây hay sao? Hà cớ chi chỉ có Nễ Hành bị đối xử lạnh nhạt như vậy?

Tào Tháo thấy hắn không chịu thôi, liền quay ra giải thích cặn kẽ:

— Nễ Hành do ta phái đi, nhưng cùng lắm chỉ tính là một bộ thuộc, không phải đại quan triều đình, sao có thể so sánh với Tuân Công, Hà Ngung? Văn Cử huynh hãy nén đau thương, những chuyện như thế này nhiều vô kể, lo sao hết được?

— Ngài thích thì cho người ta sống, ghét thì đẩy vào chỗ chết! - Khổng Dung bắt đầu nổi khùng, - Ngài và Hà Ngung là chỗ bằng hữu, lại có mối thâm tình với Lệnh quân, quân sư nên mới cho đưa hai người bọn họ về. Nễ Chính Bình lăng mạ ngài nên ngài mới ngoảnh mặt làm ngơ!

Khổng Dung kéo cả Tuân Úc vào, Tuân Úc vốn định khuyên vài ba câu nhưng thấy vậy cũng không tiện nói.

Tào Tháo cũng thấy bực, nhưng đại sự trước mắt không có thời giờ tính chuyện vặt vãnh với Khổng Dung, liền chắp tay nói:

— Được, cứ coi như ta thích thì cho người ta sống, ghét thì đẩy vào chỗ chết, nhưng ngài chẳng phải cũng vậy sao? Những người không liên quan chết rồi có bao giờ ngài bận tâm?... Thôi đừng nói nữa, thánh thượng đang đợi. Lão phu xin cáo từ, được chứ?

Nào ngờ, Khổng Dung tiếp tục cười khẩy:

— Lão phu ư?! Bậc đại phu bảy mươi tuổi cáo lão về quê mới tự xưng là lão phu, minh công còn tráng kiện lại tự xưng lão phu, chẳng phải quá lời sao?

Tào Tháo thẹn đỏ mặt vì bị xỉa lưng - *Lễ kỷ* có viết: “Nhân sinh thập niên viết ấu, học. Nhị thập viết nhược, quan. Tam thập viết tráng, hữu thất. Tứ thập viết cường, nhi sĩ. Ngũ thập viết ngãi, phục quan chính. Lục thập viết kỳ, chỉ sứ. Thất thập viết lão, nhi truyền.” Theo cách nói trên, bốn mươi tuổi mới có thể làm quan, bảy mươi tuổi mới có thể tự xưng lão phu. Nhưng thế sự xoay vần, quy tắc cũ từ lâu đã không còn thông dụng. Trong hàng quân, Tào Tháo quen

làm việc với những người trẻ tuổi, luôn tự xưng hai tiếng “lão phu”. Hôm nay quen miệng thốt ra bị Khổng Dung bắt bẻ, Tào Tháo giận sôi máu nhưng đành ngậm bồ hòn làm ngọt trước lão già cố chấp.

Sợ Khổng Dung nói tiếp sẽ khiến Tào Tháo nổi trận lôi đình, Tuân Úc liền chen ngang:

— Văn Cử huynh, Nễ Hành là nhân sĩ quận Bình Nguyên, dù có chuyển linh cữu về, tình cảnh hiện giờ há có thể đưa về cố hương?

Lời Tuân Úc khiến Khổng Dung im bặt. Quận Bình Nguyên thuộc đất Thanh Châu, là địa bàn của họ Viên, nay Viên Thiệu đã cắt đứt qua lại với triều đình, đường sá cách trở, muốn đưa linh cữu Nễ Hành về cũng không được.

Tào Tháo thấy Khổng Dung im lặng liền bình thản nói:

— Lệnh quân nói có lý, sứ giả triều đình còn không làm được, chẳng lẽ Văn Cử huynh muốn lấy danh nghĩa cá nhân tự nhận việc này? - Khổng Dung và Viên Đàm đối đầu từ cuộc chiến Bắc Hải, nếu đến Thanh Châu chắc chắn sẽ mất mạng.

Lúc này Khổng Dung mới ý thức được rằng đang mua dây buộc mình:

— Cũng phải! Đành đợi sau này rồi tính.

Tào Tháo đang muốn bẩm tấu chuyện thảo phạt Viên Thiệu, liền nghĩ: “Khổng Dung này suốt ngày lải nhải, phải để hắn biết uy phong của ta trước mặt hoàng thượng, sau này bớt hoa chân múa tay mới được.” Nghĩ đoạn, Tào Tháo đột nhiên nắm cổ tay Khổng Dung, nặn ra một nụ cười:

— Hãy khoan! Văn Cử huynh đã có lời, ta có cách giải quyết việc này, hãy cùng ta lên điện gặp thánh thượng.

Khổng Dung không dám tin vào tai mình, nhưng vẫn cùng hai người bước lên bậc tiến vào đại điện.

Hoàng đế Lưu Hiệp đã lên điện, ngồi dựa vào long án, mặt nặng như đeo chì. Thấy mấy người Tào Tháo quỳ xuống hành lễ, nhà vua chẳng buồn giơ tay ra hiệu cho họ đứng dậy, chỉ nói:

— Bình thân, có việc gì mà tự nhiên cầu kiến quả nhân? - Giọng điệu vô cùng thờ ơ.

Từ khi tiêu diệt Lã Bố trở về, thái độ của hoàng đế đối với Tào Tháo ngày càng lạnh nhạt, chẳng những phong Đổng Thừa làm Xa kỵ Tướng quân mà lời nói luôn hàm chứa vẻ bất mãn, quan hệ quân thần vì thế ngày càng căng thẳng. Tào Tháo từ ngày cùng Đoàn Ổi lên điện cũng chưa đến vấn an hoàng thượng, hôm nay lại thấy điệu bộ này của Lưu Hiệp, Tào Tháo chẳng buồn thăm hỏi, chỉ đưa mắt ra hiệu cho Tuấn Úc.

Tuân Úc dâng bản tấu chương vừa viết xong, nói:

— Đại tướng quân Viên Thiệu câu kết với nghịch tặc Viên Thuật, muốn chiếm ngọc tỷ truyền quốc mưu đồ bất chính. Thần dâng tấu hạch tội, khẩn xin bệ hạ minh xét ban chiếu thư công bố thiên hạ, phong Tào công làm thống soái thảo phạt lũ nghịch tặc này.

Khổng Dung theo vào còn chưa hiểu chuyện gì, giờ nghe thấy Tuân Úc bẩm báo vậy chỉ biết trố mắt kinh ngạc, suýt chút nữa đánh rơi phù tiết. Thị ngự sử liền đón lấy bản tấu chương đặt lên long án, nhưng Lưu Hiệp chẳng buồn liếc nhìn, đờ đẫn nói:

— Việc quân cứ theo lời Tào công, còn nói với trẫm làm gì? - Giọng điệu như thể chẳng liên quan gì đến nhà vua.

Tuân Úc lặng người nhưng vẫn kiên nhẫn bẩm tấu:

— Thảo phạt nghịch tặc là đại sự triều đình, khẩn xin bệ hạ minh xét, ban chiếu thư.

— Lệnh quân thật biết nói đùa, - Lưu Hiệp nhếch mép cười, - Ai chẳng biết chiếu thư đều do một tay Lệnh quân quyết định? Trẫm có gật đầu hay không chẳng phải vẫn thế cả sao?

Tuân Úc nghe những lời này chẳng khác gì cực hình, vội quỳ xuống khấu đầu lia lịa, luôn miệng kêu không dám.

— Chuyện chinh phạt Hà Bắc vẫn phải bàn bạc thêm! - Khổng Dung đột nhiên cao giọng.

Tào Tháo cười ha hả, nói:

— Hà cớ chi Khổng đại nhân phản dối? Viên Thiệu đại nghịch bất đạo đã rõ như ban ngày, phải nhanh chóng tiêu diệt. Thu phục bốn châu Hà Bắc cũng dễ bề đưa bằng hữu của ngài về an táng còn gì?

Khổng Dung không dâng phù tiết lên mà quay mặt về phía Tào Tháo:

— Viên Thiệu đất rộng binh cường, Điền Phong, Hứa Du mưu trí hơn người; Thẩm Phối, Phùng Kỷ tận trung tận nghĩa; lại có Nhan Lương, Văn Xú dũng mãnh bậc nhất thống lĩnh binh mã, khó bề thủ thắng!

Tuân Úc sợ hắn khiến thánh thượng dao động, liền đứng dậy phản bác:

— Điền Phong phách lối phạm thượng, Hứa Du tham lam bất trị, Thẩm Phối ngang ngược, Phùng Kỷ tuy quyết đoán nhưng vô dụng. Nhan Lương, Văn Xú chẳng qua là hạng hữu dũng vô mưu, một khi xung trận sẽ bị bắt sống!

Khổng Dung lắc đầu quầy quậy:

— Nói thì dễ, làm mới khó. Khó thay, khó thay!

Tào Tháo lườm hắn một cái:

— Triều đình không thảo phạt Hà Bắc, Viên cũng kéo quân xâm chiếm Hà Nam, chẳng lẽ cứ ngồi chờ chết sao?

Khổng Dung tất nhiên không cùng phe Tào Tháo, nhưng cũng căm hận Viên Thiệu đến tận xương tủy:

— Viên Thiệu tuy đại nghịch vô đạo nhưng binh hùng tướng mạnh, binh lực triều đình vừa mỏng lại thêm nỗi lo ngay ngáy về sau. Bình định Hà Bắc là việc tất nhiên, nhưng lúc này tuyệt đối không được nôn nóng, phải từ từ giải quyết.

— Từ từ giải quyết ư? - Tuân Úc cung kính chắp tay, - Đại nhân có kế hoạch cụ thể ra sao? Xin hãy nói cho bệ hạ và Tào công nghe thử.

Khổng Dung vốn không có tài cầm quân, ngày trước ở Bắc Hải bị Viên Đàm đánh cho tơi tả, giờ địch mạnh ta yếu không thể đưa ra kế sách, chỉ cúi gằm mặt tỏ ý bất lực. Tào Tháo thấy hắn im bặt, vuốt râu cười khẩy:

— Ta hiểu Thiệu là người thế nào, chí lớn nhưng tài mọn, miệng hùm gan sứa, giỏi đố kỵ mà chẳng có uy, binh nhiều nhưng không biết bố trí, tướng mạnh nhưng mệnh lệnh bất nhất, đất đai tuy rộng, lương thảo tuy nhiều nhưng là chuẩn bị giúp chúng ta! Lần này ta

dấy binh trên đại hà, chắc chắn có thể lấy ít địch nhiều, giành được toàn thắng!

Tuân Úc biết Tào Tháo chưa có kế sách vẹn toàn vẫn cố tỏ ra quyết tâm, nhưng tình thế hiện nay không thể không đánh, đành hùa theo:

— Lời Tào công nói không sai. Viên Thiệu dù mạnh nhưng là nghịch thần, xưa nay tà không thể thắng chính, mong bệ hạ sớm... - Ông ta ngước lên đã thấy long án trống trơ.

Lúc họ đang tranh luận, Lưu Hiệp đã phẩy áo bỏ đi!

Tào Tháo, Khổng Dung đưa mắt nhìn nhau, Tuân Úc nói đến nửa chừng mới phát hiện hoàng thượng đã đi mất, ai nấy đều khó xử. Tào Tháo im lặng hồi lâu rồi chậm rãi nói:

— Bệ hạ đã không có ý kiến, Lệnh quân chuẩn bị thảo chiếu thư đi.

Ba người cúi đầu ra khỏi đại điện, Khổng Dung không buồn tranh cãi nữa, chỉ chắp tay nghênh ngang bước đi phía trước. Tuân Úc tiễn Tào Tháo ra khỏi cung, cả hai đều lặng thinh. Việc xuất binh coi như đã quyết, nhưng lấy ít đánh nhiều có giành phần thắng hay không vẫn là dấu hỏi. Nay thiên tử lại tỏ thái độ như vậy, việc hậu phương lại càng đáng lo...

Vừa ra khỏi cửa cung đã thấy bọn Trình Dục, Quách Gia đang đi lại trước xe ngựa, dường như có chuyện quan trọng. Quách Gia thấy Tào Tháo bước ra liền xô đám thị vệ tiến lên trước:

— Sao minh công lại lệnh cho ba tướng Lưu Bị, Chu Linh, Lộ Chiêu khởi binh?

Tào Tháo thấy Quách Gia hỏi vậy, ngây người nói:

— Ngươi hốt hoảng chuyện gì? Viên Thuật bắc tiến đầu hàng Viên Thiệu, ta lệnh cho họ đem quân ngăn hắn lại.

— Minh công nhầm rồi! - Trình Dục cũng chen lên, - Ngày trước Lưu Bị đến hàng, minh công khoan dung tha chết, để hắn đóng quân ở Tiểu Bái giam chân Lã Bố là kế sách tạm thời. Nhưng xưa khác nay khác, Lã Bố đã chết, cho hắn đi khác nào thả hổ về rừng. Nếu hắn trái lệnh không chịu quay về, chúng ta cũng hết cách!

Tào Tháo chau mày:

— Chắc không đến nỗi chứ...

Chư tướng Tào quân không phải ít, sở dĩ chỉ phái Lưu Bị, Chu Linh, Lộ Chiêu đi là có nguyên do. Lưu Bị mất Từ Châu mới chạy đến quy phục, Chu Linh vốn là thuộc hạ dưới trướng Viên Thiệu nhưng đã tự nguyện đi theo, Lộ Chiêu cũng không phải quân Tào chính thống, ba người này đều có bộ thuộc riêng. Trước mắt phải khai chiến với Viên Thiệu, để phòng việc làm phản trước lúc lâm trận, Tào Tháo cần thử thách lòng trung thành của ba người họ. Xuất binh ngăn Viên Thuật ắt sẽ đắc tội với Viên Thiệu, vậy bọn họ sẽ càng phải dựa vào Tào Tháo.

Quách Gia dường như đã nhận ra thâm ý của Tào Tháo, thấy xung quanh không có người ngoài, liền nói thẳng:

— Rồng sinh chín loài, người cũng dăm bảy loại, hai tướng Chu, Lộc đều con nhà binh, có thể ràng buộc. Nhưng Lưu Bị là con buôn, khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng, nay được phong Tướng quân rồi Sứ quân, có thể thấy hoài bão rất lớn, người này không thể sai khiến bằng kế sách thông thường. Dù chúa công yêu mến anh tài, không nỡ giết bỏ cũng không nên để hắn dẫn quân ra ngoài, không chịu quản thúc...

Quách Gia chưa dứt lời, đã thấy phía tây có người cưỡi ngựa phi đến, thì ra là Đổng Chiêu. Thấy Tào Tháo, hắn vội xuống ngựa, dõng dạc bẩm báo:

— Bỉ chức tuần tra địa bàn, thấy ngoài thành có nhiều binh mã, sao minh công lại để Lưu Bị lãnh binh vậy?

Tào Tháo có chút dao động:

— Công Nhân, ngươi cũng thấy không nên để hắn rời kinh ư?

Đổng Chiêu cúi mặt nói nhỏ:

— Theo tại hạ thấy, Lưu Bị dũng cảm, chí lớn, lại thêm Quan Vũ, Trương Phi sát cánh, khó đoán biết lòng dạ hắn.

Đến kẻ thường ngày nhạy bén như Đổng Chiêu cũng nói vậy, Tào Tháo hơi do dự:

— Tuy nói vậy, nhưng mấy ngày nay Huyền Đức luôn an phận, rất đáng tin cậy, huống hồ binh mã đã lên đường rồi...

— Gọi hắn quay về! - Quách Gia chen ngang, - Nhân lúc còn chưa đi xa, hãy mau cho gọi hắn về.

— Lệnh vừa ban ra đã thu lại... - Tào Tháo nhìn ba người, suy ngẫm một hồi, - Thôi được! Đề phòng chẳng thừa. Phiền Trọng Khang đến hành dinh lấy đại lệnh của ta, hỏa tốc điều binh mã Lưu Bị quay về.

Hứa Chử nhận lệnh toan đi, Tào Tháo lại căn dặn:

— Hãy khoan! Chỉ điều Lưu Bị về e rằng hắn sẽ sinh nghi. Điều cả ba tướng về, rồi phái người khác đi thay.

— Rõ! - Hứa Chử cưỡi ngựa phóng đi.

Nhưng toan tính lần này đã không phát huy hiệu quả. Hứa Chử bắt kịp đoàn quân, Lưu Bị, Chu Linh, Lộ Chiêu trong lòng căm phẫn, đều nói Vu Cấm dùng kế ly gián khiến Tào Tháo không tín nhiệm các tướng quy hàng, đồng thanh nói muốn lập công cho người Duyện Châu thấy, nên quyết không chịu thu binh theo lệnh.

Hứa Chử không xong việc liền quay về bẩm báo, Tào Tháo cũng không truy cứu. Ông lập tức phát đại quân chủ động xuất kích, không có thời gian bận tâm đến những việc ngoài lề. Huống hồ trong mắt Tào Tháo, Lưu Bị là tên nhát gan, sợ cả sấm sét...

Ngày tàn của Viên Thuật

Viên Thuật là quân phiệt cát cứ nổi lên đầu tiên sau khi thảo phạt Đổng Trác thất bại. Từ ngày khởi binh tại Nam Dương, hắn bám vào uy danh họ Viên bốn đời Tam công và sự dũng mãnh của thuộc hạ Tôn Kiên, cũng từng đánh đâu thắng đó, hơn nữa lại tìm thấy ngọc tỷ truyền quốc trong đống đổ nát hoang tàn ở Lạc Dương. Khi thế lực đạt đến đỉnh cao, Viên Thuật kết đồng minh với Công Tôn Toản ở U Châu, Đào Khiêm ở Từ Châu và Ư Phu La ở Hung Nô, suýt đánh bại Viên Thiệu. Khi Tôn Kiên chết trận ở Tương Dương, bắc tiến bị Tào Tháo đánh bại là lần đầu tiên Viên Thuật gặp sóng gió trong đời. Sau đó, hắn bỏ Dự Châu chuyển đến Hoài Nam, chỉ nháy mắt đã chiếm được quận Cửu Giang, chấn hưng thanh thế tại Thọ

Xuân, hùng cứ cả vùng đông nam. Nhưng chính tại đây, hắn bắt đầu bành trướng tham vọng, không cam tâm làm thần tử Đại Hán.

Từ thời Hán Vũ Đế, dân gian đã lưu truyền câu sấm "Đại Hán giả, Đương Đồ cao", Thái sử công Tư Mã Thiên còn chép lại trong *Hán Vũ cố sự.* Ngọc tỷ truyền quốc tượng trưng cho bậc đế vương nằm trong tay Viên Thuật, huyện Đương Đồ nằm trong vùng quản hạt của quận Cửu Giang, mà họ Viên - hậu duệ của Đại Thuấn lại tượng trưng cho Thổ đức. Quá nhiều điều trùng hợp ứng nghiệm lên hắn! Viên Thuật tự cho rằng mình vâng mệnh trời, nên bỏ ngoài tai những lời khuyên ngăn của đám mưu sĩ, tự xưng thiên tử, đổi Thái thú Cửu Giang thành Hoài Nam doãn, vừa bịa đặt ra điềm lành, vừa cúng tế trời đất, vừa tự bổ nhiệm quan lại để ngoi lên làm chúa đất trong địa bàn bó hẹp ấy.

Nhưng ông trời chẳng mảy may chiếu cố đến Viên Thuật, chẳng những không thể nhất thống thiên hạ mà còn trở thành tội đồ. Thiên tử Đại Hán phát chiếu thư thảo phạt nghịch tặc, binh mã các lộ cùng siết chặt gọng kìm: Viên Thuật đại bại dưới tay Lã Bố, còn bị lấy đi nhiều vật tư quan trọng phía bắc sông Hoài; Tào Tháo bao vây tiêu diệt quân chủ lực của hắn ở Kỳ Dương, chém đầu nhiều tướng giỏi; đến ngay Tôn Sách được Viên Thuật coi như nghĩa tử cũng quay lưng, tự lập lãnh địa tại Giang Đông, rút ruột nhiều nhân tài dưới trướng hắn.

Thế nhưng Viên Thuật không hề nghi ngờ "thiên mệnh" của mình, vẫn tự cảm thấy hài lòng, sống xa hoa, dâm dật. Viên Thuật xuất thân trong gia tộc công hầu, từ nhỏ đã mặc áo gấm, ăn sơn hào hải vị, nô bộc vây quanh, sau khi lên ngôi hoàng đế lại càng tồi tệ hơn. Xây dựng hoàng cung, sưu cao thuế nặng, hậu cung đầy rẫy cung tần mỹ nữ không ai thiếu lụa là, gấm vóc, ngày ngày ăn của ngon vật lạ, đến nỗi chán ngấy gạo thịt. Hoài Nam vốn trù phú, dân cư vài trăm vạn hộ, vậy mà lên ngôi hoàng đế chưa đầy ba năm, Viên Thuật đã biến vùng này trở nên kiệt quệ. Chiến tranh triền miên, cộng thêm sưu cao thuế nặng, rồi hạn hán mất mùa, bệnh dịch hoành hành, bách tính chết trận, chết vì túng quẫn, chết đói, chết vì bệnh dịch nhiều không kể xiết. Cả vùng Hoài Nam bách tính lầm than, mười hộ thì chín hộ tay trắng, thậm chí còn có cảnh người

ăn thịt người, ngoài thành Thọ Xuân không khác gì địa ngục trần gian!

Đất đai cằn cỗi, tài nguyên cạn kiệt, binh lính thiếu lương thực, quan lại thiếu lương bổng, Viên Thuật rơi vào bước đường cùng. Muốn mua chuộc lòng người nhưng đám thuộc hạ người theo Hứa Đô, người theo Tôn Sách, có kẻ thà lên núi làm thổ phỉ chứ quyết không chịu ở lại, chưa kể hai thần chết Tào Tháo, Tôn Sách luôn rình rập giáng đòn chí mạng! Cực chẳng đã, Viên Thuật đành thiêu rụi hoàng cung, dẫn gia quyến lên phía bắc, dày mặt đầu hàng vị huynh trưởng từng bị hắn nguyền rủa là gia nô, muốn dùng ngọc tỷ truyền quốc để đổi lấy nửa phần đời tạm bợ còn lại.

Nhưng ông trời chẳng để cho hắn ta toại nguyện, vừa đặt chân vào địa phận Từ Châu đã hay tin Viên Tự bị bắt, Tào Tháo phái Lưu Bị xuất binh chặn đường. Viên Thuật liệu rằng oan gia gặp nhau ắt sẽ có trận chiến nảy lửa, nhìn đoàn binh mã ít ỏi, chẳng chút nhuệ khí của mình, lại thêm đám gia quyến vướng chân vương tay, quả thật không thể qua được ải này, đành vội truyền lệnh quay về Thọ Xuân.

Trên đường đi sĩ tốt bỏ trốn gần hết, khó khăn lắm mới về đến Thọ Xuân, đám thuộc hạ ở lại trấn thủ đã mở kho phân phát hết chút lương thực cuối cùng, còn nói: “Đằng nào cũng phải chết nên mới làm vậy. Thà bỏ mạng một người để cứu bách tính thoát cảnh lầm than!” Tận mắt thấy nơi đây chẳng thể cầm cự bao lâu, Viên Thuật đành chạy đến Tiềm Sơn[★] nương nhờ đám thuộc hạ cũ Ngô Lan, Lôi Bạc nay đã thành kẻ cướp. Nhưng không ai chịu thu nhận, chỉ phái người xuống núi chuyển lời: “Chư vị tướng quân nói, núi nhỏ chẳng thể chứa nổi hoàng thượng to, mong bệ hạ để cho huynh đệ tại hạ một con đường sống, đừng để mọi người phải ăn chửi vì ngài!” Sau đó cho hắn chút lương thực rồi đuổi như đuổi hủi.

Viên Thuật loanh quanh gần Tiềm Sơn ba ngày, biết Ngô Lan, Lôi Bạc không niệm tình cũ, đành nản chí rời đi, nhưng thật lòng chẳng biết đi về đâu. Viên Thuật lang thang hai ngày ròng, đến Giang Đình cách Thọ Xuân tám mươi dặm thì binh sĩ kêu gào đói khát, đành dừng lại nghỉ ngơi.

Nắng tháng 6 như thiêu như đốt, Viên Thuật phanh áo ngồi trong "ngự trướng", bứt rứt khó chịu, cổ họng khô rát, nhưng tên lính sai đi lấy nước vẫn chưa quay về, chỉ biết cúi đầu nhìn thân hình chỉ còn da bọc xương của mình - Thật mỉa mai, cả đời hắn chưa từng chịu khổ như mấy ngày vừa rồi, nhưng dù sống trong nhung lụa, Viên Thuật cũng chưa khi nào béo tốt, Khổng Dung từng giễu hắn là "bộ xương khô trong mộ cổ", nhưng cái tướng quắt queo ấy đã từng xưng đế. Nghĩ đến đây, Viên Thuật vội vồ lấy ngọc tỷ truyền quốc để trước án, ôm khư khư để chút hơi lạnh trong ngọc tỷ truyền sang, giảm bớt sự giày vò.

Con trai Viên Thuật là Viên Diệu, em nội tộc Viên Dận, con rể Hoàng Y, Trưởng sử Dương Hoằng ngồi quanh hắn ta, ai nấy đều lặng thinh, mặt mày ủ ê, kẻ lắc đầu người thở dài, việc đến nước này cũng đành bó tay.

Lúc này Trương Huân, chiến tướng duy nhất còn lại trong doanh trại tìm đến, miệng lẩm bẩm, quỳ ba lạy chín rồi lồm cồm bò dậy thưa:

— Khởi tấu bệ hạ, chỗ lương thực...

— Đừng gọi bệ hạ, - Viên Thuật giọng khản đặc, - Hoàng đế kiểu gì đây...

Trương Huân nuốt nước bọt, nói tiếp:

— Lương thực chư tướng Tiềm Sơn cống cho chúng ta đã sắp cạn, chỉ còn lại ba mươi đấu cám, phải mau tìm cách xoay sở.

Viên Thuật dường như chẳng nghe thấy gì, nhìn chằm chằm ngọc tỷ, miệng thều thào:

— Nước... Ta muốn uống nước...

Trưởng sử Dương Hoằng thấy vậy chỉ biết chau mày, đưa mắt nhìn Trương Huân nói:

— Chúa công đã biết, ông mau trấn áp binh sĩ phản nghịch đi.

— Rõ. - Trương Huân quay người đi.

Im lặng một hồi, Hoàng Y bỗng cất lời:

— Đến người còn chẳng thấy, biết đi đâu tìm lương thực đây? Cứ thế này không xong rồi, không chết đói cũng chết dưới tay phản

tặc, phải nhanh chóng tìm đường thoát. Theo ta thấy chi bằng thả Từ Cù, mượn danh hắn đầu hàng Hứa Đô, dâng ngọc tỷ truyền quốc, chưa biết chừng Tào Tháo sẽ cho chúng ta một con đường sống. - Từ Cù là danh thần tiên triều, từng giúp Chu Tuấn diệt quân Khăn Vàng ở Nam Dương, về sau được phong Thái thú Nhữ Nam. Khi Viên Thuật xưng đế đã ép ông ta đến Thọ Xuân phò tá, Từ Cù thà chết chứ nhất quyết không chịu, đến nay vẫn giam trong doanh trại.

Viên Diệu nghe vậy liền lườm Hoàng Y:

— Tỷ phu thật nông cạn, chúng ta là phản thần Đại Hán, tội lớn không thể dung thứ! Đành rằng tỷ phu là người khác họ, run rủi không chịu tội chết, nhưng lão tặc Tào Tháo chắc chắn không bỏ qua cho cha con ta.

Viên Dận như đang ngẫm nghĩ điều gì, liền nói:

— Dù không đầu hàng Tào Tháo cũng thả Từ Cù, đến nước này giữ lại hắn phỏng có ích gì. Ta thấy cứ nán lại đây cũng không phải cách hay, chi bằng đến Hoản Thành nhờ cậy Lưu Huân. - Lưu Huân là Thái thú Lư Giang được Viên Thuật bổ nhiệm, nhưng từ lâu đã không phục tùng Viên Thuật.

— Không được, không được! - Viên Diệu vội phản đối, - Lưu Huân năm xưa từng làm quan ở nước Bái, có giao tình với họ Tào, sớm muộn gì cũng hàng Tào. Đến chỗ hắn khác nào tự chui đầu vào rọ?

Viên Dận lắc đầu:

— Dù gì Lưu Tử Đài từng là thuộc hạ cũ của bệ hạ, chắc chẳng hại chúng ta...

Viên Diệu cười khẩy:

— Hừ! Ngô Lan, Lôi Bạc, Mai Càn, kẻ nào không phải thuộc hạ cũ của cha ta? Đại nạn lâm đầu mạnh ai nấy chạy, chẳng ai dang tay tương trợ! Chi bằng chúng ta đầu hàng Tôn lang.

Chuyện đến nước này vẫn mỗi người một phách. Quan hệ giữa Viên Dận, Hoàng Y và Viên Thuật vốn đã lỏng lẻo, lại chẳng có binh quyền nên chỉ trông chờ Tào Tháo đặc xá, sống yên ổn nốt phần đời còn lại. Nhưng Viên Diệu là tặc tử không thể dung thứ, tầm tuổi Tôn

Sách, lại có mối giao tình cũ, trong tay còn đám tàn binh bại tướng là bọn Dương Hoằng, Trương Huân, hy vọng được nương nhờ Tôn Sách.

Viên Dận thấy Viên Diệu vẫn cố chấp, đưa tay lau mồ hôi trên mặt, cười nói:

— Hiền điệt chớ nên như vậy, hiện Tào Tháo đã cắt đứt đường lên phía bắc, tạm thời cứ đến nương nhờ chỗ Lưu Tử Đài, đợi bá phụ cháu xuất binh nam tiến, lúc đấy chúng ta lại nương nhờ bá phụ cũng không muộn.

Viên Diệu trợn mắt:

— Coi ta là đứa trẻ lên ba sao? Chỉ cần cha con ta đặt chân đến Hoản Thành, e rằng lập tức bị trói gô giải đến Hứa Đô!

— Đúng! - Dương Hoằng nói theo, - Thiếu chủ nói chí phải, ta vẫn còn ít binh lính này, đến nhờ cậy Tôn Sách tiếp tục đấu lại Tào Tháo.

Hoàng Y lại nói:

— Việc nhà chúng ta ngươi đừng chõ miệng vào! Thằng nhãi Tôn Sách là kẻ vong ân bội nghĩa, chẳng biết có đánh lại Tào Tháo hay không? Dưới gầm trời này nơi nào chẳng phải đất của vua, đừng nói thằng nhãi họ Tôn ấy, ngay đến Viên Thiệu còn chưa biết tiêu tùng ngày nào, cầu xin triều đình xá tội chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi.

Viên Dận, Hoàng Y muốn hàng Lưu Huân; Viên Diệu, Dương Hoằng muốn cậy nhờ Tôn Sách, ai cũng có lý riêng, cãi vã ầm ĩ, suýt chút nữa còn đánh nhau. Viên Thuật ôm ngọc tỷ ngồi đó, thấy không ai đếm xỉa tới mình, cố nhịn cơn khát, giọng thều thào:

— Cút, cút...

— Nghe thấy chưa! Cha ta kêu ngươi cút đấy!

— Đừng nói bậy, ông ta bảo loại con bất hiếu nhà ngươi đó!

— Đại trướng của nhà ta, sao dám đuổi ta đi?

— Ồ! Giờ vẫn nghĩ mình là thái tử cơ đấy.

Thấy bốn người vẫn to tiếng, Viên Thuật nổi trận lôi đình, căng cổ họng đang khô nứt lên hét:

— Cút hết! Cút hết!

Bọn Viên Diệu, Viên Dận sững người, lần lượt chắp tay lui đi, vừa ra khỏi đại trướng chúng lại tiếp tục cãi cọ. Viên Thuật cố hét hai lần, thấy lồng ngực ngày càng bức bối, toàn thân nóng bừng lửa đốt, hắn nằm vật xuống giường, vẫn ôm khư khư ngọc tỷ truyền quốc. Viên Thuật nghĩ nằm xuống một lát sẽ dễ chịu hơn, nào ngờ càng nằm càng khó chịu, đầu óc quay cuồng, bên tai chỉ nghe văng vẳng tiếng cãi vã bên ngoài, như thể họ đang chửi mình! Cổ họng bỏng rát, hắn chỉ biết rên rỉ:

— Nước... ta muốn uống nước...

Ngoài cửa trướng, một tên lính loáng thoáng nghe tiếng hắn ta liền liều mình bước vào, hỏi nhỏ:

— Bệ hạ nói gì vậy?

— Nước... nước...

— Nô tài nghe không rõ, bệ hạ nói gì vậy?

— Nước... ta muốn uống nước...

Tên lính rụt rè:

— Vẫn chưa thấy người đi lấy nước về ạ, e rằng... e rằng đã thừa cơ hội bỏ trốn, chắc hắn sẽ không quay lại nữa!

Viên Thuật vẫn rên rỉ:

— Nước mật ong... - Khi còn làm hoàng đế, hắn hoang dâm, xa xỉ, dù là uống nước cũng phải thêm mật ong.

Tên lính lắc đầu nhăn nhó:

— Không có nước mật ong, giờ chỉ có máu thôi!

Viên Thuật nghe thấy cả người run rẩy, bao chuyện đã qua đột nhiên hiện ra trước mặt... Cha ta Viên Phùng được tiên đế tôn là tam lão, ngay cả bát ăn trong nhà cũng bằng vàng! Môn sinh nhà họ Viên trải khắp thiên hạ, ai dám thất lễ với ta! Hà Tiến lâm nạn, ta là người đầu tiên xông vào cấm cung giết lũ hoạn quan! Thiên hạ đại loạn, ta là người đầu tiên xưng hùng đất Trung Nguyên! Ta đã làm hoàng đế! Ngọc tỷ trong tay ta! Đại Hán giả, Đương Đồ cao, ta phụng mệnh trời! Vậy mà nước mật ong cũng không có để uống? Không thể như thế... Không thể như thế được... - Viên Thuật không

nén nổi cơn giận liền ngửa mặt lên trời hét lớn, - Sao Viên Thuật ta lại có ngày hôm nay! - Vừa dứt tiếng, hắn co quắp rồi ngã vật xuống giường, ngực tức nhói, họng mặn chát, mắt tối sầm, máu tươi từ miệng phun ra! Hết lần này đến lần khác, hắn nôn ra cả vũng máu.

Đám binh sĩ nháo nhác cả lên, vội chạy lại đỡ Viên Thuật. Chỉ thấy người đơ như khúc gỗ không phản ứng gì, liền lật lại xem nhưng hai mắt đã trợn ngược, miệng há hốc. Viên Thiệu đã tắt thở, hai tay buông thõng, ngọc tỷ nạm vàng bê bết máu lăn lông lốc, cuối cùng dừng lại chỗ đất đầy bụi bặm...

Tháng 6, năm Kiến An thứ tư (năm 199 sau Công Nguyên), Viên Thuật, tự xưng hoàng đế Trọng Gia lâm vào đường cùng, ôm ngọc tỷ truyền quốc thổ huyết chết tại Giang Đình.

Âm mưu ám toán

Giữa lúc Viên Thuật lìa trần, ngoại thành Hứa Đô khí thế sục sôi, Tào Tháo đã phái ba vạn đại quân tuyên thệ xuất binh. Để nêu cao chính nghĩa thảo phạt nghịch tặc, tất cả văn võ bá quan đều ra ngoài thành tiễn đại quân. Tào Tháo hạ lệnh chém đầu thị chúng nghịch thần Viên Tự, một để cúng tế kim việt, bạch kỳ; hai để răn đe những kẻ có ý đồ tạo phản. Sau đó thống lĩnh binh mã, sát khí đằng đằng xông thẳng ra tiền tuyến Hà Bắc.

Phó tướng Lưu Phục dù có địa vị cao quý của bậc vương tử chư hầu, lại từng trợ giúp đắc lực Tào Tháo trong chuyện dời đô, nhưng nay cũng chỉ có thể ăn không ngồi rồi. Về danh nghĩa, hắn là thống soái thứ hai trấn thủ kinh sư, nhưng tất tật việc quân đều do một tay Hạ Hầu Đôn làm chủ, không đến lượt phó tướng thứ hai, hơn nữa năm trăm tráng binh từ nước Lương đến cũng bị đổi cho đám lính già.

Cũng may, Tào Tháo ghi nhớ công lao của hắn nên đối xử khá hậu hĩnh, lương bổng chẳng thiếu, mỗi lần thắng trận đều ban tặng chiến lợi phẩm, thi thoảng còn được phép ra ngoài thành săn bắn. Nhưng Lưu Phục tự phụ, nghĩ mình văn võ song toàn, ngoài hai mươi tuổi ôm hùng tâm tráng chí, thực lòng không thích làm vương

tử nhàn hạ, cả ngày cưỡi ngựa xem hoa, đời này thứ hắn muốn không phải cuộc sống của một người bình thường! Nay thiên tử không có thực quyền, hắn cũng chẳng bận tâm, chỉ nhăm nhăm hoài bão của bản thân đến khi nào mới được thực hiện, bởi vậy khi Tào Tháo xuất binh, hắn đã chủ động xin tòng quân, dốc sức vì triều đình nhưng ngay lập tức bị từ chối khéo. Lấy cớ hoàng thân quốc thích không nên dấn thân vào chỗ hiểm nguy, trên thực tế lý do rất rõ ràng, người ta không muốn huyết thống họ Lưu khuếch trương thanh thế.

Tuy hậm hực nhưng Lưu Phục vẫn giả đò tươi cười ra tiễn Tào Tháo, sau đó thở ngắn than dài một mình về phủ. Dùng bữa xong, hắn định ngả lưng một lát, qua trưa nắng sẽ ra ngoài thành đi săn. Nào ngờ vừa nằm xuống liền nghe tiếng sấm rền vang - Trời lại đổ mưa.

— Tào A Man mới xuất binh được nửa ngày đã ướt như chuột lột. Đáng đời! Ai bảo ngươi không dẫn ta theo! - Lưu Phục nhếch mép cười nhưng vẫn thấy vô vị, vắt tay lên trán thẫn thờ.

Bỗng có tên gia nô chạy vào bẩm báo:

— Xa kỵ Tướng quân Đổng Thừa tới phủ.

Lưu Phục phấn chấn hẳn lên:

— Mau mời vào! Chuẩn bị dâng đồ nhắm lên.

Hắn và Đổng Thừa vốn là oan gia, năm xưa khi dời đô đến huyện Hứa, Lưu Phục ngầm giúp Tào Tháo ngăn không cho Đổng Thừa yết kiến thiên tử. Nhưng vật đổi sao dời, đám hoàng thân quốc thích đều bị chèn ép, hai người thành bằng hữu đồng bệnh tương lân.

Lưu Phục đội mưa ra cửa nghênh đón, thấy Đổng Thừa khoác áo tơi đi đến, chỉ có một tên tâm phúc là Lư Hồng theo hầu.

— Đổng quốc cữu thật có nhã hứng! - Lưu Phục chắp tay mời Đổng Thừa vào nhà.

Đổng Thừa cởi áo tơi, bên trong vẫn vận thường phục, cười nói:

— Tào công đi rồi cứ thoải mái, ta đến tìm ngài là vì một chuyện.

Tiệc rượu lập tức được bày lên, không cần kẻ hầu người hạ, hai người ngồi đối diện nhau không chút câu nệ. Đổng Thừa dường như

rất phấn khởi, chủ động châm tửu cho Lưu Phục, Lưu Phục khước từ nhưng Đổng Thừa nói:

— Vương tử thân phận cao quý, tại hạ cung kính là điều đương nhiên.

Lưu Phục khẽ gật đầu, đợi Đổng Thừa rót đầy chung của mình xong, cũng cầm muỗng múc rượu cho Đổng Thừa mà rằng:

— Đổng tướng quân thân là ngoại thích trọng thần, ta cũng xin kính ngài.

Nói rồi hai người nhìn nhau cười, tiếng cười hàm chứa sự giễu cợt chua xót, nào là ngoại thích trọng thần, nào là tôn thất cao quý, toàn thứ hữu danh vô thực.

Đổng Thừa nhấp chút rượu, cung kính nói tiếp:

— Đám ngoại thích như tại hạ nào dám so sánh với Vương gia. Trộm nghĩ tới một vị tôn thất có tiếng, năm xưa họ Lữ lũng đoạn triều chính, Thành Dương Vương - cháu Hán Cao Tổ tự tay đâm chết ngụy Thừa tướng Lữ Sản, tiêu diệt đám nghịch thần, thật xứng với danh hiệu đại anh hùng!

Lưu Phục nhận thấy ý tại ngôn ngoại liền lo sợ, vờ như không hiểu gì, cung kính đáp:

— Chuyện này có đáng gì, nghĩ lại năm xưa Đại tướng quân ngoại thích Vệ Thanh chinh phạt Hung Nô, bảo vệ biên cương Đại Hán ta, đó mới thực sự là anh hùng.

Đổng Thừa thấy hắn không tiếp lời, liền cúi đầu lắc chung rượu cười nhạt:

— Hai ta tâng bốc nhau làm chi, thực ra hoàng thân quốc thích chỉ là thứ hư danh, muốn gây dựng đại nghiệp vẫn phải dựa vào hào kiệt áo vải. Ví thử như Hàn Tín, thuở chưa gặp thời cũng chỉ là kẻ câu cá, nào ngờ sau lên núi bái sư, nằm gai nếm mật, đánh Ngụy bình Triệu định Tề diệt Sở, thập diện mai phục bức ép Hạng Vũ, công thành danh toại bước lên hàng vua chư hầu? - Nói đến đây, ông nhìn Lưu Phục đang gật đầu liên tục rồi chuyển chủ đề, - Đáng tiếc! Thỏ khôn chết, chó săn bị thịt, cung tốt cũng phải cất đi, địch quốc bị tiêu diệt, mưu thần tướng giỏi trở thành mục tiêu thanh trừng

của quân vương, chết dưới lưỡi đao trong cung Vị Ương! Tiếc thay, tiếc thay...

Lưu Phục không khỏi bàng hoàng - Ban đầu, hắn giúp Tào Tháo ép thiên tử dời đô, nay lại bị dẹp sang một bên, tuy chưa bị làm thịt nhưng nào có khác gì? Hắn sợ mình mắc mưu Đổng Thừa, liền vờ cười chế nhạo:

— Không hẳn là vậy. Vạn sự tại nhân, ban đầu Hàn Tín bị giáng làm Hoài Âm hầu, nếu biết nhún nhường thì đâu đến nỗi? Chưa biết chừng còn kết cục trọn vẹn như Trần Bình! Trách là trách bản thân ông ta bất trung, nhạo báng Phàn Khoái, câu kết Trần Hy, tự tìm đường chết còn biết trách ai?

Đổng Thừa thấy từng câu từng chữ Lưu Phục nói đều không đồng tình với mình, lòng nóng như lửa đốt. Ông ta đến đây vì chuyện cơ mật, ý tứ đã lộ rõ, ngộ nhỡ vị Vương tử trái tính trái nết này vẫn cố chấp, trở mặt tâu với Tào Tháo thì cái mạng già của mình coi như xong! Nghĩ đến đây, Đổng Thừa liền cạn chung rượu, lấy hết can đảm nói giọng nghiêm túc:

— Đại trượng phu sống trên đời phải có chí lớn, nhưng cơ hội ngàn năm có một chỉ lóe như ánh chớp, nếu không biết nắm bắt, sống lay lắt đến già cũng đành than vắn thở dài. Tại hạ đã thấy bao kẻ tuy hiểu rõ sự đời nhưng vẫn bàng quan với thời cuộc!

Những lời này khiến Lưu Phục vô cùng tức giận, nhưng hắn vẫn tỏ ra thận trọng, ra điều nhắc nhở:

— Quốc cữu phát ngôn nên giữ chừng mực, chớ xem thường Vệ Thanh, bằng không sẽ thành Lý Nhị Sư.

Lý Nhị Sư chính là Lý Quảng Lợi - huynh trưởng Lý phu nhân - ái phi của Hán Vũ Đế và sủng thần Lý Duyên Niên. Ông ta từng đánh chiếm thành Đại Uyển Nhị Sư của Tây Vực, thu được nhiều chiến mã, được phong làm Nhị Sư Tướng quân. Cuối đời, Vũ Đế luôn ngờ vực Thái tử Lưu Cư, Lý Quảng Lợi một mặt kết giao với Thừa tướng Lưu Khuất Li, một mặt chinh phạt Hung Nô mong lập chiến công để cháu ngoại của mình là Xương Ấp Vương thay thế Lưu Cư. Nào ngờ xuất binh thất bại, buộc phải đầu hàng Hung Nô, chẳng những không thể làm Quốc cữu mà còn thành nỗi nhục của ngoại thích, từ

đó về sau những kẻ đầu hàng địch còn bị gọi là “nhị thần” theo quan húy của ông ta.

Đổng Thừa mở cờ trong bụng, nếu Vương tử Phục không mảy may bận tâm đã tiễn khách từ lâu, chẳng những không tức giận mà còn trích dẫn điển cố để khuyên răn, đủ thấy từ lâu đã có ý chống Tào Tháo. Đổng Thừa quyết định nói thẳng:

— Vương tử chớ nói những lời như vậy, ta không có ý phản Đại Hán, mà chỉ muốn bảo vệ giang sơn không rơi vào tay hạng loạn thần tặc tử!

Nghe thấy vậy, Lưu Phục hốt hoảng, vội ra hiệu cho Đổng Thừa im lặng rồi đứng dậy đi ra cửa quan sát động tĩnh, chỉ thấy người hầu của Đổng Thừa là Lư Hồng đang ngồi dưới hành lang say sưa rượu thịt, coi bộ dạng phàm ăn tục uống đó dẫu sấm nổ bên tai cũng chẳng buồn bận tâm. Lúc này, Lưu Phục mới đóng kín cửa, quay về ngồi bên án, nói giọng quở trách khác hẳn khi nãy:

— Quốc cữu quá khinh suất, đến đây nói những lời này, tai vách mạch rừng, há chẳng phải chuốc họa cho ta hay sao?

— Đắc tội, đắc tội... - Đổng Thừa cười nói, - Vương tử là tôn thất Đại Hán, lòng trung báo quốc chắc chắn tại hạ khỏi cần nói. Nay giặc Tào thế lực lớn mạnh, thiên tử oán hận không nguôi đã truyền mật chiếu, lệnh cho tại hạ cùng ngài vạch kế hoạch tiêu diệt tặc thần.

— Hừ! - Lưu Phục nhếch miệng cười, - Chuyện này may ra lừa được đứa trẻ lên ba! Lưu Hiệp nào dám sai người đến tìm ta, rõ ràng là chủ ý của ông! - Lưu Phục gọi thẳng tên húy của thánh thượng, không hề tỏ ý tôn trọng.

Đổng Thừa cau mày nói:

— Mật chiếu của thiên tử ở đây, Vương tử hà cớ gì lại không tin? - Nói rồi ông ta rút từ tay áo ra bức mật chiếu.

Lưu Phục hết sức kinh ngạc, vội xua tay nói:

— Hãy khoan! Chiếu thư này chắc chắn do ông ngụy tạo.

— Chuyện lớn như vậy, tại hạ mà dám...

— Im đi! - Lưu Phục không để ông ta nói tiếp, - Cho dù thật, cũng là truyền cho ông chứ không phải cho ta, đi mà tìm con rể quý hóa

của ông mà bàn!

— Vương tử thân là tôn thất, sao lại nói những lời như vậy? Lẽ nào đã quên...

— Đừng giảng đạo lý với ta! - Lưu Phục trừng mắt, - Trong thiên hạ, kẻ có tài thì sống, bất tài thì chết, cái gọi là lòng dân luôn hướng về ân đức tổ tông toàn là thứ lừa bịp, thắng làm vua thua làm giặc! Sau này lão tặc Tào Tháo có trao trả quyền lực cho thiên tử hay không còn chưa rõ, nhưng hắn có ngày hôm nay là dựa vào bản lĩnh của chính mình! Nay thiên tử ru rú trong cung nào có bản lĩnh chi? Nếu vẫn cố chấp bán mạng vì Lưu Hiệp, ta nhắm mắt làm ngơ không làm hỏng chuyện của ông là xong, dù sao công thành danh toại, vinh hoa phú quý đều cha con ông hưởng, can hệ gì đến bản vương? - Lưu Phục biết những lời hôm nay Đổng Thừa có ăn gan hùm mật gấu cũng không dám hé răng, nên cứ thế tuôn một tràng, nghĩ sao nói vậy.

Đổng Thừa quá đỗi kinh ngạc, không ngờ Vương tử Phục có thái độ như vậy, dường như có ý muốn thiên tử cam kết thăng quan tấn tước cho hắn, nhưng lời lẽ không hề tỏ vẻ kính trọng. Đổng Thừa nhìn chằm chằm vẻ ngạo mạn của Vương tử Phục mà không sao hiểu nổi.

Lưu Phục đột nhiên đứng dậy, đi lại bên án, miệng lầm bầm nói:

— Thiên tử hiện nay do tặc thần Đổng Trác lập lên, vô tài vô đức, chỉ là bù nhìn ăn trên ngồi chốc, có khác nào con rối cho kẻ khác giật dây. Dù tiêu diệt Tào Tháo, giúp y thu lại đại quyền, nhưng giữa lúc thế sự đa đoan, bậc đế vương yếu hèn há có thể bình định thiên hạ? - Thấy Đổng Thừa có vẻ vẫn chưa hiểu ý, Vương tử Phục liền cao giọng, - Tôn thất Lương quốc ta là dòng đích của Quang Vũ đế! Lão tổ tông Lương Tiết Vương và Hiếu Chương hoàng đế đều do Âm quý nhân hạ sinh, thân phận cao quý, ân sủng không ai sánh bằng, đất đai thụ phong gấp đôi các hầu vương khác, trong số tử tôn chi thứ có chín Hương hầu, Đình hầu! Dù xét về địa vị hay huyết thống, có kẻ nào được tôn quý bằng ta?

Đổng Thừa nghe vậy há hốc miệng kinh ngạc, cảm thấy sống lưng lạnh toát - Thằng nhãi này là loài rắn độc, chẳng những muốn tiêu diệt Tào Tháo mà còn tham vọng lên làm hoàng đế! Giờ ngẫm

lại, mọi sự đều rõ mười mươi, năm xưa khi Vương tử Phục đến bái yết Tào Tháo, mình và thiên tử vẫn đang trên đường quay về phía đông, lũ quỷ Dương Phụng, Hàn Tiêm kè kè bên cạnh, đằng sau bọn cầm thú Lý Thôi, Quách Dĩ đuổi riết, họa phúc sống chết thế nào còn chưa biết. Kế hoạch ban đầu của Vương tử Phục là mong Lưu Hiệp chết trong chiến loạn để Tào Tháo lập hắn làm hoàng đế! Nào ngờ chân long thiên tử không chết, Tào Tháo cũng không có nhã hứng với hắn, xôi hỏng bỏng không. Thì ra hắn chẳng khác gì Viên Thuật, từ lâu đã nhòm ngó ngai vàng, nay muốn nhân cơ hội này ra tay...

Thực ra, bản thân Đổng Thừa cũng có ý tư lợi. Lần trước ông ta được Lưu Hiệp phong làm Xa kỵ Tướng quân, còn sợ hãi quỳ gối thỉnh tội với Tào Tháo, nhưng về sau mới hiểu sở dĩ hoàng đế làm vậy, một để tỏ thái độ bất mãn với Tào Tháo, hai vì một tin khác mới được truyền ra gần đây - Đổng quý nhân đã mang long thai! Mật chiếu của hoàng đế ghi rõ, trưởng nam Lưu Phùng thân thể yếu nhược, e rằng không trụ được lâu, nếu Đổng quý nhân hạ sinh con trai sẽ lập làm thái tử, chỉ cần tiêu diệt được Tào Tháo, Đổng Thừa sẽ nắm chức Đại tướng quân đương triều, cháu ngoại lại là hoàng đế tương lai, ông ta sẽ chỉ dưới một người mà trên vạn người, vợ con hưởng vinh hoa phú quý, thật quá đỗi mê hoặc!

Lưu Phục vẫn thao thao bất tuyệt:

— Phụ hoàng ta thương yêu bách tính, ân đức chiếu khắp Lương quốc, mẫu thân Vương phi Lý thị là dòng dõi đại tộc ở Duyện Châu. Ta từ khi xuất binh đến nay, đánh tan quân Khăn Vàng ở Cát Bì, nghênh đón đại giá ở Lạc Dương, từng cùng Vương Sư dẹp bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm. Gỗ xây dựng hoàng cung Hứa Đô hiện nay cũng được lấy từ Vương lăng tổ tông ta! Chớ thấy dưới trướng ta giờ chỉ có năm trăm binh yếu mà khinh nhờn, triệu hồi đám thuộc hạ cũ dễ như trở bàn tay.

Hắn nói cả buổi nhưng duy nhất câu cuối gãi đúng chỗ ngứa của Đổng Thừa. Nay chức Ngũ hiệu úy bắc quân ở kinh sư hữu danh vô thực, trong doanh trại ngoài thân tín của Tào Tháo, chỉ còn năm trăm tên lính của Lưu Phục. Nếu hắn triệu tập thuộc hạ cũ, cộng thêm thân tín của Đổng Thừa cũng được gần ngàn quân. Dù lực

lượng này không đủ chống lại Tào Tháo nhưng chỉ cần bố trí trù mật, việc đánh bại vệ binh trong cung, khống chế thiên tử sẽ không thành vấn đề.

Lưu Phục nói vã bọt mép, thấy Đổng Thừa vẫn cau mày nhăn nhó thì lấy làm khó chịu, liền phất tay áo mà rằng:

— Những điều cần nói ta đã nói hết, nếu không có việc gì khác mời ngài về cho. Có điều cứ yên tâm, bản vương sẽ không mật báo với Tào Tháo mà phá hỏng giấc mộng phú quý của ngài đâu. Ha Ha Ha!... - Dứt lời, Lưu Phục cố cười ra vẻ bí hiểm.

Lưu Phục cười như vậy càng khiến Đổng Thừa lo sợ hắn sẽ mật báo với Tào Tháo, ông biết kẻ này tâm địa đen tối, không thể hồ đồ rời đi, thầm cắn răng nghĩ: “Được thôi! Cứ để thằng nhãi này ngông cuồng thêm ít thời gian nữa, trước tiên cứ mượn sức hắn tiêu diệt Tào Tháo, đợi sau khi việc thành sẽ nghĩ cách trừ khử. Đến lúc đó thiên tử ra mặt hiệu triệu, để xem binh sĩ nghe lời ngươi hay nghe lời ta...” Nghĩ đến đây, Đổng Thừa đột nhiên đứng dậy, chỉnh trang y phục, cúi rạp xuống đất:

— Ngài nói ta ôm mộng vinh hoa phú quý, trên đời này ai chẳng như vậy? Nhưng Vương tử khác ta, năm xưa Lã Bất Vi cần Tử Sở để sau này có được địa vị cao, giờ ta và ngài cũng vậy.

Đổng Thừa đã nói toạc móng heo. Thời Chiến Quốc, Lã Bất Vi gặp Tần Vương tử Doanh Dị Nhân đang làm con tin ở nước Triệu, nghĩ rằng có thể đầu cơ thu lợi nên đã bỏ tiền giúp Doanh Dị Nhân quay về nước Tần, đồng thời đút lót trên dưới đổi tên ông ta thành “Tử Sở”, lập làm thái tử, cũng chính là Tần Trang Tương Vương - phụ thân của Tần Thủy Hoàng, nhờ đó mà Lã Bất Vi leo được lên chức Thừa tướng. Đổng Thừa tự ví mình với Lã Bất Vi, coi Vương tử Phục là Tần Trang Tương Vương, ngầm tỏ ý sau khi việc thành công sẽ giúp hắn làm vua.

Điều Lưu Phục muốn chính là thái độ này của Đổng Thừa, hắn thở phào, xua tay nói:

— Ta e mình không dám. - Tuy nói vậy nhưng không hề tỏ vẻ hổ thẹn, hắn quay ra nhìn cửa sổ bên ngoài đang mưa như trút, bất giác tủm tỉm. Nhưng chỉ trong chốc lát, Lưu Phục lại thấy nặng nề.

Hắn cũng biết Đổng Thừa là kẻ lá mặt lá trái, suy cho cùng đương kim thiên tử vẫn là rể ông ta, đừng mong Đổng Thừa sẽ cõng rắn cắn gà nhà. Giờ là lúc lợi dụng lẫn nhau, sau này ai ngồi vào ngai vàng vẫn còn phải xét. Nhưng trước mắt, dù hắn bắt tay với Đổng Thừa, chỉ dựa vào đám lính yếu ớt kia liệu có thể diệt được Tào Tháo? Nếu không xử lý được Tào Tháo, tất cả những việc về sau đều vô nghĩa. Nụ cười trên khuôn mặt Lưu Phục dần tắt ngấm, hắn nói tiếp, - Ta chỉ có năm trăm binh sĩ, ông còn ít hơn, dựa vào chừng đó sao có thể đả bại Tào Tháo?

Đổng Thừa khá tự tin:

— Chẳng phải không thể lấy ít địch nhiều. Ngày trước Lý Thôi, Quách Dĩ giao chiến tại Trường An, Quách A Đa đích thân dẫn theo mấy trăm binh mã tả xung hữu đột, đánh bại hàng vạn quân của Lý Thôi.

Lưu Phục lắc đầu quầy quậy:

— Binh lính dưới trướng Quách Dĩ đều là dũng sĩ Tây Lương, chúng ta chỉ có đám binh tàn già yếu, muốn đối phó Tào Tháo khác nào lấy trứng chọi đá?

— Hà tất phải hạ thủ với Tào Tháo! - Đổng Thừa bước lên nói thầm vào tai Lưu Phục, - Nay Tào Tháo dẫn binh ra ngoài, chúng ta chỉ cần tiêu diệt tên một mắt Hạ Hầu, sau đó phong tỏa thành Hứa Đô là được. Đến lúc đó trước mặt hắn có Viên Thiệu, sau lưng là chúng ta, thiên tử hạ chiếu thư, tuyên bố Tào Tháo nghịch thần, binh sĩ của hắn tự khắc tan rã.

Lưu Phục vẫn do dự:

— Dù chỉ đối phó với tên một mắt, lực của chúng ta vẫn quá mỏng.

Đổng Thừa lại nói:

— Chỉ cần xông vào hoàng cung, khống chế được thiên tử, sau đó bắt Thượng thư lệnh Tuân Úc, ép hắn viết chiếu thư điều động quân đội, binh mã của Tào Tháo sẽ rơi vào tay chúng ta. Dù Hạ Hầu Đôn kháng chỉ, binh mã của hắn ta cũng không biết nghe lệnh ai, nhân lúc lòng quân rối loạn, chúng ta chắc chắn có thể lấy ít thắng nhiều.

Lưu Phục thấy có lý, gật đầu nói:

— Ngoài chúng ta ra, còn ai tham gia nữa không? - Hắn chắp tay sau lưng, hệt như đang hỏi thuộc hạ.

— Trưởng thủy hiệu úy Chủng Tập, Nghị lang Ngô Thạc là tâm phúc của ta, còn có...

— Rặt một đám vô dụng! - Lưu Phục xua tay, - Không có binh há thành đại sự? Mật chiếu của Lưu Hiệp đâu, đưa đây ta xem.

Đổng Thừa không thèm chấp thái độ ngạo mạn của Lưu Phục, liền lấy chiếu thư ra, cung kính đặt vào tay Lưu Phục:

— Những người đồng lòng đều đã ký tên.

Ngoài mặt Lưu Phục xem thường Lưu Hiệp, nhưng khi đón mật chiếu vẫn kinh sợ, cảm giác cuốn lụa mỏng nặng trĩu cổ tay! Hắn cẩn thận mở ra xem, thấy những chấm lốm đốm bên trong đều là vết máu - thì ra Lưu Hiệp đã viết huyết thư. Lưu Phục không có tâm trạng xem hoàng đế đã viết những gì, chỉ vội điểm qua bút tích rồi rồi lướt tới hàng cuối, nhẩm tên bốn kẻ đồng đảng:

— Xa kỵ Tướng quân Đổng Thừa, Nghị lang Ngô Thạc, Trưởng thủy hiệu úy Chủng Tập, Tả... - Lưu Phục run lẩy bẩy, thất thanh, - Sao còn có cả người này?

Đổng Thừa vuốt râu tự đắc:

— Người này dẫn binh ra trận, vừa hay có thể trong ứng ngoài hợp.

— Tốt lắm... - Lưu Phục cười lớn, - Nếu có cả người này, trong ứng ngoài hợp, việc ắt thành!

— Vương tử thấy nên hành động khi nào?

— Chớ vội.

— Để lâu dễ sinh biến! - Đổng Thừa sốt ruột.

— Đợi thời cơ chín muồi. Hai con hổ Viên, Tào cắn xé lẫn nhau, nếu chúng ta vội chiếm kinh sư, tuy có thể khiến Tào Tháo bại trận, nhưng Viên Thiệu lập tức kéo tới sẽ càng khó đối phó. Chớ ki cóp cho cọp nó xơi. - Hai mắt Lưu Phục sáng rực, trong lòng đã dự tính sẵn, - Theo ta thấy, luận về binh lực Tào không bằng Viên, luận về

tài trí Viên kém xa Tào, tốt nhất để hai hổ cắn nhau, đợi con què con cụt, đến lúc đó chúng ta chỉ ngư ông đắc lợi.

— Cao kiến, cao kiến! - Đổng Thừa thực sự khâm phục, - Vậy mời Vương tử mau ký tên. - Đặt bút ký tên coi như đã cùng hội cùng thuyền.

Lưu Phục không hề do dự, trải mật chiếu lên án, cắn ngón tay thình lình viết ở mặt sau cùng - Phó Tướng quân Vương tử Phục. Chữ “Phục” còn chưa viết xong, đột nhiên nghe thấy tiếng sấm nổ ngoài trời, tuy Lưu Phục chí khí sục sôi, ăn nói đĩnh đạc nhưng cũng lo lắng hồi hộp, run cầm cập vì sợ. Bất thình lình, một cơn gió lạnh cóng ùa vào, thổi tung mật chiếu bay lên người hắn ta...

HỒI THỨ 72

Giả Hủ thuyết phục Trương Tú, hóa thù thành bạn

Đưa quân về Hồ Bắc

Viên Thiệu nằm mơ cũng không thể ngờ rằng, Tào Tháo binh lực không bằng một nửa mình lại dám dẫn quân khiêu chiến.

Tháng 7, tháng 8 năm Kiến An thứ tư (năm 199 sau Công Nguyên), Viên Thiệu quyết định đưa quân xuống phía nam, nhưng khi hắn còn chưa dẹp xong những rắc rối liên quan đến đám quân Hắc Sơn, bộ máy quan lại cũ ở U Châu và bộ lạc Ô Hoàn thì Tào Tháo đã dẫn quân vào Hà Bắc. Viên Thiệu vốn không có sự chuẩn bị từ trước nên chẳng kịp trở tay, quân Tào cứ thế ồ ạt tấn công vào đến đất Lê Dương (Ký Châu). Cùng lúc này, các tướng lĩnh Từ Châu là Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn kẻ nào kẻ nấy đều đã kéo quân tới Thanh Châu, cướp bóc, chém giết ở các huyện thành, đánh du kích với Viên Đàm. Mọi bố trí ở tiền tuyến Hà Bắc trở nên hỗn loạn, đám quân có nhiệm vụ canh giữ doanh trại bị giết sạch không còn một mống, quân tiền trạm cũng bị giết gần hết, số còn lại bỏ chạy tán loạn. Kỳ thực, Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố chỉ trước thời gian Viên Thiệu đánh bại Công Tôn Toản khoảng hơn ba tháng, nhưng chính nhờ có sự chuẩn bị trước ba tháng này, Tào Tháo đã chiếm thế chủ động trong toàn bộ chiến cục!

Nhưng chính vào lúc tướng sĩ quân Tào đang khí thế sôi sục, Tào Tháo đột nhiên hạ lệnh dừng tiến công, đổi kế hoạch. Phái Vu Cấm, Nhạc Tiến chia năm ngàn quân, men theo đường sông lớn quay đầu tiến về phía tây, bảo vệ quận Hà Nội nơi Ngụy Chủng đang trấn thủ; còn mình quay về phá hủy toàn bộ những nơi vừa mới chiếm được, đốt hết doanh trại rồi quay về bờ nam.

Cục diện tốt đẹp đã bị vứt bỏ như vậy. Khi rút quân qua sông, không ít tướng lĩnh luôn miệng ca thán. Bọn Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên không nhẫn nhịn được, bèn chạy đi tìm Tào Tháo hỏi cho ra

nhẽ, nhưng Tào Tháo không một lời giải thích, còn ra nghiêm lệnh bắt bọn họ quay về trông coi quân lính, tuyệt đối không cho phép chạy đến làm ầm ĩ.

Nước sông Hoàng Hà ào ào chảy xiết, con thuyền lớn cắm cờ "Tào" cưỡi gió đạp sóng thẳng tiến về phía bờ nam. Tào Tháo đứng sừng sững trên mũi thuyền, ngắm nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy, không rõ trong lòng đang hừng hực khí thế hay căng thẳng lo âu. Quân sư Tuân Du đứng ngay sau lưng, nghe rõ tiếng thở dài của Tào Tháo, bèn hỏi:

— Minh công đang bận lòng việc gì vậy?

Tuy quân Tào chiếm được lợi thế, bọn Quách Gia hết lời ca ngợi, song tự thâm tâm Tào Tháo vẫn rất lo lắng cho trận chiến trước mắt, nhưng thời cục bức bách không thể không đánh. Bao mối bận tâm ngổn ngang trong đầu ông, có những thứ hiển hiện rõ ràng ngay trước mắt, nhưng hơn hết là dự cảm bất an mà ông chẳng thể gọi tên! Tào Tháo mơ hồ cảm thấy sẽ nảy sinh những sự việc nằm ngoài dự liệu, nhưng cụ thể thế nào thì không thể nói rõ. Lúc này thấy Tuân Du hỏi, ông chỉ biết trân trân nhìn vào dòng nước đục ngầu lẫn cả những đụn cát vàng lúc ẩn lúc hiện giữa dòng sông, nói:

— Nhớ Đại tư mã tiên triều Trương Nhung từng nói: "Hà thủy trọc, nhất thạch thuỷ, lục đấu nê",[★] nhưng bá tánh dẫn nước sông vào tưới tiêu đồng ruộng, nước chảy đi thì bùn cát đọng lại. Mỗi năm cứ đến tháng 3, lũ mùa xuân lại lên, ngập tràn kênh dẫn đến thiên tai lụt lội. Triều đình cho xây đê phòng hộ, khiến mực nước dâng cao, một vài nơi mặt nước cao hơn cả bình địa.

Tuân Du biết ông cố ý lảng sang chuyện khác, thuận miệng nói:

— Cho nạo vét kênh mương sẽ chẳng còn việc gì đáng ngại cả, minh công cứ sai quan Yết giả Viên Mẫn chuyên phụ trách đê điều tăng cường trông nom công việc trị thủy cho tới nơi tới chốn, chỉ vài năm ắt sẽ có hiệu quả. - Nói xong, Tuân Du cũng nhìn về phía dòng sông mênh mông, nói nhằm dụng ý khác rằng, - Việc trong thiên hạ có khó khăn, trắc trở đến mấy, nhưng chỉ cần bền lòng vững chí, tận sức mà làm, cuối cùng mọi việc cũng vào đấy cả thôi...

Tào Tháo nghe ra ý tứ trong lời nói của Tuân Du, biết ông đã nhìn thấu điều mình đang canh cánh trong lòng, liền đứng lên hỏi:

— Quân sư chắc biết tại sao ta lại cho rút quân chứ?

Tuân Du nhìn quanh, ngoài mấy người tâm phúc là bọn Hứa Chử ra, những người khác đều đang đứng chèo thuyền, liền nói thẳng:

— Tại hạ đoán rằng, chúa công muốn dụ Viên Thiệu qua sông giao chiến.

— Người hiểu lòng ta có quân sư đây. - Tào Tháo ngước nhìn về phía bờ bắc, - Thắng lợi trước mắt chẳng qua là do ta tập kích bất ngờ, nếu Viên Thiệu điều động binh mã tới chi viện, chúng ta sẽ lập tức bị vây khốn. Các tướng không hiểu sự tình nói ta không dám giữ Lê Dương, bọn họ đâu thể nhìn thấy lợi hại trong đó... - Thứ nhất, binh lực hai bên quá chênh lệch, nói ra sẽ khiến quân sĩ càng thêm lo lắng; thứ hai, ý đồ dụ Viên Thiệu qua sông quyết chiến một trận là chuyện cơ mật, nếu nói ra nhất định sẽ lộ thiên cơ.

Tuân Úc hiểu rõ chỗ khó của Tào Tháo, Khổng Tử viết: “Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi”,[★] cầm quân đánh trận cũng vậy, nếu để tướng sĩ biết sức ta kém xa địch, ắt sẽ khiến lòng quân sợ hãi, như vậy sao có thể thủ thắng?

— Nếu cứ ở hai bên bờ sông giằng co với địch, Viên Thiệu binh nhiều đất rộng chẳng phải lo trước phòng xa, kẻ vỡ trận trước ắt là chúng ta. Bởi vậy nhất định phải ép hắn vượt sông sang bên này mới được, khi đó tiếp tế lương thảo tất gặp khó khăn, ta mới có cơ đánh được Thiệu. - Nói đến đây, Tào Tháo trong lòng lại đầy lo âu, - Chúng ta đã dùng chiêu khích tướng, chỉ sợ Viên Thiệu vẫn không đưa quân sang bờ nam mà thôi!

Tuân Du cũng không biết làm cách nào, đành nói:

— Việc phải làm đều đã làm rồi, sang hay không là do Viên Thiệu, chúng ta chỉ có thể cố gắng hết sức, phần còn lại là do ý trời. Nhưng minh công chớ phiền muộn, trận Lê Dương tuy chưa thể dựng sào thấy bóng nhưng cũng có cái hay. Quan Trung vừa mới theo ta, lòng dân Hứa Đô vẫn còn hoang mang, chiến thắng này tuy nhỏ bé nhưng chí ít cũng đã cổ vũ tinh thần tướng sĩ và giúp ổn định lòng dân ở hậu phương!

Nghe Tuân Du nói vậy, Tào Tháo quay đầu lại nhìn, nhưng chỉ thấy thuyền nhỏ dày đặc đang vượt sông quay về bờ nam, đám binh lính tay khua mái chèo, khuôn mặt hồ hởi, cao giọng ca khúc khải hoàn, dường như chẳng bận tâm đến cuộc chiến gian khổ sắp tới. Họ đang thả lỏng tinh thần chứ không hề đánh mất nhuệ khí xung trận. Có được sự lạc quan như vậy cũng là một việc hay.

Tào Tháo thấy nhẹ lòng đi nhiều, tay vân vê chòm râu ngẫm nghĩ, đột nhiên ánh mắt ngời sáng:

— Chỉ khiêu khích thôi không đủ, ta phải cho Viên Thiệu ít mồi nhử để kéo hắn qua sông!

— Mồi nhử?! - Tuân Du thấy cách này khá hay, nhưng phải nhử như thế nào? Thấy Tào Tháo chắp tay sau lưng tủm tỉm cười, chắc hẳn đã có dự tính.

Các chiến thuyền chầm chậm tiến về phía trước, lần lượt cập bến Diên Tân, Tào Nhân đã dẫn quân canh giữ bờ nam ra nghênh đón từ lâu. Tào Tháo và mấy người nữa còn chưa kịp xuống thuyền, Tào Nhân đã vội chạy lên đón:

— Bẩm chúa công, có tin cấp báo từ Thanh Châu. Tang Bá, Tôn Quan và Ngô Đôn đã khiêu khích địch thành công, tập kích giết chết hàng trăm quân Thiệu ở các huyện, viện binh do Viên Đàm phái đi chưa kịp đến, bọn họ đã nhanh chóng rút về Từ Châu.

Tào Tháo được Hứa Chử đỡ, cười ha hả bước xuống thuyền:

— Đám tiểu tử xuất thân từ thổ phỉ này sở trường đánh du kích, cứ vậy mà làm thì Thanh Châu đừng mơ được một ngày yên ổn.

— Nhưng... - Tào Nhân đột nhiên lái sang chuyện khác, - Các bộ ở Từ Châu đều anh dũng chiến đấu, vậy mà Xương Bá chẳng những không chịu hiệp lực tác chiến mà còn cướp lương thảo của quân ta, thế chẳng phải làm phản hay sao?

Ngay từ đầu Xương Bá đã không chịu quy thuận, dù đã được Tào Tháo giao cho chức quận thú nhưng hắn vẫn hết lần này đến lần khác không nghe theo sự điều động của triều đình. Có điều lúc này chỉ có thể đoàn kết, không thể để nội bộ chém giết lẫn nhau, Tào Tháo đăm chiêu suy nghĩ:

— Đành mắt nhắm cho qua vậy, bảo bọn Tôn Quan đi khuyên Xương Bá, kêu hắn đừng có làm những chuyện xuẩn ngốc ấy nữa.

Tào Nhân lại bẩm báo:

— Tang Bá còn viết một bức thư, khẩn thiết xin ngài nể mặt ông ta mà xá tội cho bọn Mao Huy, Từ Hấp. - Tào Tháo nhiều lần tỏ ý sai Lưu Bị, Trương Liêu truyền đạt mệnh lệnh hành quyết, nhưng Tang Bá không nỡ giết bằng hữu của mình, còn viết thư xin tha tội cho chúng.

— Cái tên Tang Nô Khấu này... - Tào Tháo nhớ đến biệt danh của Tang Bá, - Tang Bá xuất thân là tên coi ngục, trước đây kết bè kết đảng với bọn tội phạm, chẳng ngờ bây giờ lại đánh bạn với đám phản đồ. Bọn người này chẳng biết phép nước gì hết, chỉ biết nói chuyện nghĩa khí thôi!

Tuân Du đứng cạnh mỉm cười:

— Từ Châu đã dẹp yên, Lã Bố cũng đã bị giết, giữ lại cái đầu của bọn Từ Hấp, Mao Huy cũng chẳng phương hại gì đến đại sự, minh công cứ làm như nể mặt tên Tang Bá đi vậy.

Nét mặt Tào Tháo lúc này mới giãn ra:

— Đã tỏ tấm lòng nhân từ thì cứ khoan dung cho trót vậy. Quân sư hãy hồi thư cho Tang Bá, nói ta nể mặt hắn mà tha mạng cho chúng. Còn nữa, bảo hắn chuyển lời tới bọn Từ Hấp, Mao Huy rằng, nếu bọn họ chịu khó tham gia trận chiến ở Thanh Châu, sau này lão phu còn phục chức cho chúng nữa.

Trong lúc đó binh mã của các bộ đều lần lượt lên bờ, bọn Hạ Hầu Uyên, Trương Liêu cũng tập trung lại. Tào Tháo ra lệnh cắm chốt canh giữ ngay dọc sông Diên Tân. Bọn lính liền căng lều bạt, dựng doanh trại, cắm hàng rào kiểu sừng hươu. Quân trại dựng lên trong nửa canh giờ, Tào Tháo vừa bước vào đại trướng, tên lính do Vu Cấm phái đến đã vội cấp báo:

— Khải bẩm chúa công, chủ tướng của tại hạ đã dẫn quân tiến về phía tây dọc theo bờ sông, phá tan doanh trại quân Viên ở Gia Hoạch, huyện Cấp, tiêu diệt hơn ngàn quân địch, bắt sống Hà Mậu, Vương Ma và hơn hai mươi tướng Thiệu, sai tại hạ đến báo tin thắng trận!

Việc hạ được các doanh trại, thành lũy ở phía tây đã giảm bớt sự uy hiếp của quân Thiệu đối với quận Hà Nội. Tào Tháo hết sức vui mừng:

— Mau về báo cho tướng quân nhà ngươi và Lạc tướng quân rằng, lần này làm khá lắm, bảo bọn họ mau chóng đến Diên Tân tụ hợp với đại quân.

— Tuân lệnh. - Tên lính kia vẫn chưa chịu đi, mà quỳ ở đó thưa tiếp, - Khải bẩm chúa công, tướng quân còn bảo tiểu nhân bẩm với ngài rằng, nếu còn nơi nào địch mạnh cần một người chiếm đóng, xin ngài hãy sai phái chủ tướng tại hạ đem quân canh giữ.

Chư tướng trong trướng nghe lời này ai nấy đều cau mặt khó chịu. - Vu Văn Tắc này quá tham lam, ở tận Hà Nội mà còn đòi tranh giành nhiệm vụ nơi đây. Nhưng Tào Tháo lại thấy dũng khí của Vu Cấm thực đáng khen, sảng khoái đồng ý:

— Tốt lắm! Hãy bảo tướng quân nhà ngươi, ta giao trọng trách trấn giữ Diên Tân cho hắn.

— Tuân lệnh. - Tên lính hớn hở lui ra.

Vu Cấm lần này đắc ý rồi, chư tướng có mặt trong trướng đều thấy bất bình. Đột nhiên lại thấy Tào Tháo nói:

— Vẫn còn một nơi trọng yếu cần có người trấn thủ, để ta xem trong số chư tướng ở đây ai thích hợp... - Nghe vậy ai nấy đều xốc lại tinh thần, nhìn Tào Tháo đầy sốt sắng.

Nào ngờ Tào Tháo chẳng buồn nhìn bọn họ, mà đưa mắt tìm kiếm trong đám duyện thuộc, khoát tay gọi:

— Lưu Diên!

Tư khi đi theo Tào Tháo đến nay, Lưu Diên vẫn luôn làm tham mưu việc dân chính, chưa dẫn quân đánh trận bao giờ. Nghe Tào Tháo gọi tên mình, ông ta vẫn ngây người ra, Giám quân Vũ Chu đứng cạnh bèn đẩy ông ta ra khỏi hàng. Lưu Diên sợ hãi chắp tay, lắp bắp nói:

— Thuộc hạ, thuộc hạ chưa...

— Ta biết ngươi chưa từng ra trận, nhưng chẳng phải ngươi là người huyện Bạch Mã sao?

— Vâng, vâng, vâng... - Lưu Diên run rẩy nói.

Tào Tháo nhìn Lưu Diên từ đầu đến chân, chậm rãi nói:

— Huyện Bạch Mã là đất văn hiến, sản sinh ra nhiều quan lại hiền sĩ, Huyện lệnh Bạch Mã tiên triều là Lý Vân đã dâng sớ vạch tội gian thần, bị bọn hoạn quan hãm hại nhưng thà chết cũng không quỳ gối khuất phục lũ tiểu nhân! Nhưng nay, đó lại là nơi xung yếu, ta địch đều muốn chiếm cứ, phía đông có Bộc Dương, phía tây nam có Diên Tân, cách thành Lê Dương chỉ một con sông, nhất cử nhất động của đôi bờ đều có thể bao quát được. Hơn nữa, đại quân Viên Thiệu muốn tiến xuống phía nam ắt phải đóng quân ở Lê Dương, đến lúc đó, Bạch Mã sẽ trở thành phòng tuyến kháng cự đầu tiên... Lưu Diên, ngươi thân là con dân Bạch Mã, liệu có dám hiệu triệu bách tính giữ thành không?

Nếu hỏi Lưu Diên có làm được không, có thể hắn sẽ đáp là không, nhưng Tào Tháo lại hỏi có dám làm không thì Lưu Diên sao có thể mặt dày khước từ? Bị Tào Tháo dồn đến nước này, Lưu Diên không có gan làm cũng bị khích cho có gan, bèn thẳng lưng dứt khoát nói:

— Thuộc hạ vốn chẳng có tài cầm quân đánh địch, nhưng ơn tri ngộ của chúa công, đừng nói là trấn thủ nơi hiểm yếu, cho dù đi vào chỗ chết, thuộc hạ cũng không oán trách! Bạch Mã lại là quê nhà, thuộc hạ xin liều chết nhận trọng trách này, cho dù thành nát nhà tan cũng xem như được chết tại chốn quê nhà!

— Tốt lắm, - Tào Tháo cầm tấm lệnh tiễn, - Nay ta phong cho ngươi làm Thái thú Đông quận, thống lĩnh hai ngàn binh mã về trấn thủ Bạch Mã!

Chư tướng xôn xao bàn tán, phái một văn nhân chưa từng đánh trận đi chặn mũi tiên phong của địch, đã vậy lại chỉ cho hai ngàn binh mã, há chẳng phải bảo hắn đi vào chỗ chết hay sao?

Lưu Diên lấy tinh thần nhận lệnh tiễn. Tào Tháo lại rút tấm lệnh tiễn khác:

— Trương Liêu, Từ Hoảng!

— Có mạt tướng! - Hai người bước ra khỏi hàng quân, quỳ xuống đáp.

— Hai ngươi lập tức đưa quân đến Quan Độ dựng doanh trại, đắp thành lũy, chuẩn bị cho đại quân đến đóng.

Mệnh lệnh vừa được ban ra, chư tướng càng thêm xôn xao. Quan Độ nằm ở ven bờ Hồng Câu thuộc địa phận huyện Dương Vũ, cách tiền tuyến Đại Hà khá xa, sao có thể dựng doanh trại ở nơi đó được chứ? Không ai hiểu được ý định của Tào Tháo, duy chỉ có ánh mắt quân sư Tuân Úc là sáng lên - Vu Cấm liên tục chiếm hạ doanh trại của Viên Thiệu, sai hắn ta giữ Diên Tân chỉ là chiêu khích tướng; còn Lưu Diên chỉ là một văn sĩ, dùng hắn trấn giữ Bạch Mã chỉ để tỏ rõ sự yếu kém. Bọn họ chính là hai mồi nhử để dụ Viên Thiệu vượt sông, trận quyết chiến thật sự chính là Quan Độ!

Trương Liêu, Từ Hoảng ngơ ngác nhận lệnh mà chẳng hiểu thực hư thế nào, Tào Tháo chẳng buồn nhìn đám chư tướng đang há miệng kinh ngạc, xua tay mà rằng:

— Những người còn lại quay về tập trung thu gom thuyền bè, chuẩn bị khí giới, giải tán!

Ngoài Tuân Du, chư tướng chẳng ai hiểu được ý định của ông, chỉ biết tuân lệnh lui ra.

— Quân sư thấy sao? - Khi thấy chư tướng đều đã đi cả, Tào Tháo chợt quay lại hỏi Tuân Du.

— Làm lồng bắt cọp ắt phải có mồi ngon. Chúa công mưu lược hơn người, tại hạ chỉ biết ngưỡng mộ! - Tuân Du cảm phục nói.

— Quân sư quá lời rồi. - Tào Tháo gượng cười, - Vừa khiêu khích lại vừa nhử địch, những gì có thể làm được chúng ta đều đã làm cả, nhưng liệu có thể tốc chiến tốc thắng hay không phải xem Viên Thiệu thế nào. Hơn nữa, việc bố trí xong xuôi cũng chỉ có thể quyết định được năm phần, năm phần còn lại nằm trong tay kẻ địch!

Tuân Du thấy những lời này quả là chí lý, bất giác khẳng khái mà rằng:

— Chúa công đã làm bạn với Viên Bản Sơ hơn hai mươi năm, e rằng ngài còn hiểu tính cách hắn hơn cả đám thuộc hạ dưới trướng, gọi hắn đến, há lại không chịu đến sao?

— Mong là vậy, chúng ta cứ ở đây đợi hắn. Ngồi chờ còn sốt ruột hơn cả liều mạng ấy chứ... - Tào Tháo chợt nhớ ra một chuyện, -

Lưu Bị, Chu Linh, Lộ Chiêu xuất binh đã gần hai tháng, ra khỏi Duyện Châu, qua Hạ Bì, tiến thẳng về Thọ Xuân, Viên Thuật cũng đã chết, lẽ ra phải đến nơi rồi, sao giờ này vẫn chưa thấy tin tức gì?...

Chưa dứt lời, liền nghe thấy giọng nói sang sảng ngoài đại trướng:

— Chúc mừng chúa công! Chúc mừng chúa công! - Quách Gia rảo bước vào trong. Ông ta tạm thời phải ở lại Hứa Đô để giải quyết vài việc quan trọng, nên đến chậm một bước.

— Chỉ là thắng lợi nhỏ, có đáng gì chứ?

Quách Gia khẽ cười mà rằng:

— Chúa công hiểu lầm rồi, tại hạ không chúc mừng chiến thắng ở Lê Dương, mà là một chuyện vui khác kia. - Vừa nói, ông vừa rút bức thư trong tay áo dâng lên Tào Tháo.

Tào Tháo xem xong liền bật cười - Thì ra sau khi Viên Thuật chết, bọn thuộc hạ chia rẽ, con trai Viên Thuật là Viên Diệu cùng Trưởng sử Dương Hoằng, bộ tướng Trương Huân đã dẫn đám tàn binh đầu quân cho Tôn Sách. Viên Dận, Hoàng Y trong lòng không muốn theo, nhân lúc hỗn loạn tháo chạy đến Hoản Thành đầu quân cho Thái thú Lưu Giang là Lưu Huân, đồng thời khai ra rất nhiều vàng bạc châu báu mà Viên Thuật để lại sau khi chết. Lưu Huân nghe vậy động lòng tham, liền đem quân đánh úp Viên Diệu hòng cướp lấy của cải. Viên Diệu vì bảo vệ linh cữu cha nên không thể chống cự, bị Lưu Huân cướp sạch, bọn thuộc hạ là Trương Huân và Dương Hoằng đều bị giết, đám tàn binh tất thảy đều quy hàng, Viên Diệu một mình một ngựa chạy thục mạng đến chỗ Tôn Sách. Lưu Huân được lợi không ít, nhưng vì vậy mà kết thù với họ Tôn, trong lòng thấp thỏm không yên, mưu sĩ Lưu Diệp khuyên hắn nên quy hàng triều đình. Lưu Huân nhớ lại năm xưa làm quan ở nước Bái cũng có chút qua lại với họ Tào, thấy cách này cũng ổn, liền vội phái sứ giả đến Hứa Đô biểu tấu, xin dâng quận Lư Giang cho triều đình hòng núp bóng Tào Tháo. Với Tào Tháo mà nói, có được phe cánh có thực lực như Lưu Huân sẽ càng dễ bề đề phòng Tôn Sách.

— Ha ha ha! Tên keo kiệt Lưu Tử Đài cũng đến quy phục ta. - Tào Tháo đưa bức thư cho Tuân Du xem. - Hiện giờ đông có Lưu Biểu, bắc có Lưu Huân, tây bắc có Trần Đăng, tên tiểu tử Tôn Lang cho dù bản lĩnh lớn cỡ nào cũng khó lòng thi triển.

Tuân Du lại không lạc quan đến vậy:

— Tên Lưu Huân này vì hám lợi mà gây thù chuốc oán với kẻ khác, có thể thấy cũng chỉ là hạng tiểu nhân, minh công cần hết sức đề phòng.

— Không hề gì. Kẻ hám tiền dễ đối phó hơn kẻ hám quyền, hám giang sơn, chỉ cần cho hắn thấy có lợi, việc gì hắn chẳng làm cho ta. Viên Thuật đột tử, Tôn Sách bị trói chân, bỗng dưng giảm được hai mối lo.

Quách Gia chen vào:

— Vẫn còn Trương Tú ở huyện Nhương...

Nghe vậy, Tào Tháo chợt cau mặt lại. Trong bao nhiêu đối thủ, thế lực của Trương Tú yếu nhất nhưng lại khiến Tào Tháo đau đầu. Từ năm Kiến An thứ nhất đến năm Kiến An thứ ba, Tào Tháo ba lần đem quân thảo phạt Trương Tú nhưng đều không diệt được hắn, chưa bàn đến chuyện hao tổn binh lực, ngay con cả Tào Ngang, cháu yêu Tào An Dân và tướng tâm phúc Điển Vi đều chết trong tay hắn. Tuy binh lực của Trương Tú cũng tổn thất nặng nề, nhưng vào lúc quyết chiến, chỉ một cái nhọt nhỏ cũng có thể trở thành vết thương chí mạng.

Tuân Du nói:

— Gần đây, An nam Tướng quân Đoàn Ổi liên tục gửi thư cho Trương Tú, Giả Hủ, nhưng bọn họ vẫn chưa thể hiện thái độ rõ ràng, dường như cả Viên Thiệu cũng đang muốn lôi kéo chúng.

Tào Tháo nhếch miệng cười:

— Trương Tú là kẻ gió chiều nào che chiều ấy, hắn muốn xem ta và Thiệu ai mạnh hơn, tên tiểu tử này chỉ muốn làm ngư ông đắc lợi, nhưng hắn không biết rằng phải trồng cây mới có quả mà ăn, cứ ở đấy mà há miệng chờ sung!

Tuân Du nhắc:

— Vạn nhất thấy ta yếu thế thì hắn sẽ lập tức quy hàng Viên Thiệu, đánh ta từ sau lưng.

Tào Tháo ngầm tính: “Phòng giặc lúc nào chẳng khó hơn làm giặc, ngày nào Trương Tú chưa hàng Hứa Đô thì vẫn là mối họa tiềm tàng, nếu thực sự hết cách thì đành nói một đằng làm một nẻo, bắt tất cả già trẻ lớn bé nhà Giả Hủ làm con tin. Nhưng làm vậy sẽ mang tiếng xấu, hơn nữa còn ảnh hưởng đến mối quan hệ với chư tướng Quan Trung như Đoàn Ổi, việc này biết tính sao đây?...”

Quách Gia bỗng dõng dạc nói:

— Chúa công, tại hạ xin được đích thân đến huyện Nhương khuyên hàng Trương Tú!

— Sao?! - Tào Tháo sững người, - Ngươi đi?

— Thưa vâng. - Quách Gia chắp tay nói, - Nay minh công hòa hoãn với Lưu Biểu, Trương Tú đã không còn chỗ dựa, cộng thêm địa thế nam bắc cách trở, dù hắn muốn theo Viên Thiệu cũng chẳng được, việc đến nước này Trương Tú chắc chắn không thể tiếp tục đối đầu với ta nữa, nếu giờ minh công khai ân, tại hạ dám chắc chín phần có thể thu phục được hắn.

— Dám chắc chín phần... Ngươi dám quả quyết như vậy? - Tào Tháo xua tay nói, - Có biết đâu là điểm mấu chốt để thu phục Trương Tú không?

— Tại hạ biết... - Quách Gia biết rõ nhưng không thể nói ra, đó là việc Tào Tháo thu nạp người thím của Trương Tú làm thiếp mà gây ra mối thù giết con. Ông tránh nhắc chuyện này, bèn lảng sang chuyện khác: - Tại hạ liệu rằng, Giả Hủ tất sẽ biết được lợi hại giữa hai vùng nam bắc mà tự nguyện quy thuận. Chỉ có điều gia quyến bị giữ ở chỗ Đoàn Ổi, lại bị Trương Tú biết được nên không tiện ra mặt, cố ý tránh bị hiềm nghi mà thôi. Nếu tại hạ đến huyện Nhương nói rõ thiệt hơn cho Trương Tú, dùng đại nghĩa mà thuyết phục, đảm bảo minh công sẽ khai ân tha mạng, lại thêm Giả Hủ ở bên nói vào thì nhất định Trương Tú sẽ đầu hàng.

Đạo lý này ai cũng rõ, nhưng để làm được lại không hề đơn giản. Tào Tháo liếc nhìn Tuân Du, thấy ông đang cau mày vẻ như không chắc chắn, bèn nói:

— Cách này cũng được, nhưng không cần Phụng Hiếu đích thân đi. Hay cứ phái người khác đi trước thăm dò, xem phản ứng của Trương Tú thế nào đã.

— Không! Việc này phải đích thân tại hạ đi. - Quách Gia nói dứt khoát, - Năm xưa, khi kéo quân vào Uyển Thành, tại hạ và Giả Hủ có gặp nhau vài lần, chỉ có tại hạ đi, ngộ nhỡ xảy ra vấn đề gì còn dễ bề thương lượng với Giả Hủ. Hơn nữa, nếu phái không đúng người, chỉ một chút sơ suất sẽ mất mạng trong tay Trương Tú, đến lúc đó mối thù giữa hai nhà càng khó hóa giải. Việc du thuyết nhất định phải thành công ngay từ lần đầu!

Tào Tháo thấy cũng có lý, nhưng không đành lòng phái Quách Gia đi làm việc này. Trong mắt ông, Quách Gia chiếm một vị trí rất quan trọng, là mưu sĩ chỉ đứng sau quân sư Tuân Du, hơn nữa tuổi đời còn trẻ, ắt sẽ có tiền đồ xán lạn. Mối thù với Trương Tú còn chưa được xóa bỏ, việc du thuyết lần này hết sức nguy hiểm, nếu bất cẩn sẽ khiến kẻ tâm phúc phải bỏ mạng ở huyện Nhương, há lại không đau lòng ư?

Quách Gia thấy Tào Tháo và Tuân Du không đành lòng phái mình đi, trong lòng vô cùng cảm kích, lại càng cương quyết:

— Chúa công và quân sư hãy yên tâm, chỉ cần tại hạ nói với Trương Tú mười điều thắng của chúa công hôm trước, tất sẽ khiến hắn mở mang tầm mắt!

Tào Tháo thấy ông ta mặt mày tươi tỉnh, như đã có sẵn dự tính trong lòng, dáng vẻ rất quyết tâm mới nói:

— Thôi được, nhưng ngươi nhất định phải hết sức thận trọng.

Quách Gia vỗ ngực mà rằng:

— Tại hạ ắt sẽ mã đáo thành công trở về!

Tào Tháo thở dài đánh thượt, lắc lắc đầu nói:

— Thành công hay không cũng chẳng hề gì, nhưng nhất định phải giữ được mạng sống quay về, chỉ mong tên tiểu tử ngươi sẽ thăm nom phần mộ của mấy lão già bọn ta.

Trận khẩu chiến quyết liệt

Quách Gia đã nói là làm, lập tức dẫn theo hơn chục tùy tùng rời khỏi Tào doanh, xuống phía nam thuyết hàng Trương Tú. Lặn lội đường sá xa xôi từ Lê Dương đến tận Nam Dương, dọc đường mấy lần đổi ngựa, đi suốt ngày đêm không ngừng nghỉ, đến khi qua được địa giới Nam Dương mới vào dịch trạm nghỉ ngơi một đêm. Sớm hôm sau khi trời còn chưa sáng, Quách Gia đã tắm gội, chải tóc gọn gàng, thay bộ mũ áo tinh tươm, lại kêu đám tùy tùng thay quần áo, tắm rửa cho lũ ngựa thật sạch sẽ. Cả đoàn người chuẩn bị hơn nửa canh giờ mới bắt đầu xuất phát đến huyện Nhương.

Thế cuộc xoay vần, quan hệ giữa Lưu Biểu và Tào Tháo có xu hướng hòa hoãn, Trương Tú lại rơi vào tình cảnh bất lợi, vì thế toàn bộ huyện Nhương cảnh giới nghiêm ngặt, cả bốn cổng thành đều đóng chặt. Quách Gia đi đến ngoài cổng thành phía bắc, lệnh tùy tùng nói to thông báo:

— Binh lính trên thành hãy nghe rõ! Nay có sứ giả triều đình phụng mệnh Tào công đến đây, muốn gặp tướng quân nhà các ngươi, hãy mau đi bẩm báo!

Nghe xong những lời này, đám binh lính trên thành nhốn nháo cả lên, hồi lâu sau mới đáp lại rằng đã phái người đi báo tin, bảo bọn họ hãy đợi một lát.

Quách Gia vẫn ngồi trên lưng ngựa, trong đầu thầm tính sẽ nói gì với Trương Tú. Nào ngờ, tên lính vừa chạy đi bẩm báo, đột nhiên lại thấy hơn chục kỵ binh từ phía đông phi đến, ai nấy đều nai nịt chỉnh tề, cưỡi trên những chú ngựa to lớn, yên cương mới tinh. Một trong số họ hướng về phía cổng thành hô lớn:

— Binh sĩ huyện Nhương nghe đây! Sứ giả của Đại tướng quân tới, có việc gấp cần diện kiến Kiến Trung Tướng quân, hãy mau mở cửa thành tiếp đón!

Sứ giả của Tào Tháo và sứ giả của Viên Thiệu cùng đến một lúc càng khiến đám binh sĩ trên thành thêm nhớn nhác, có tên vội vàng chạy xuống thành bẩm báo Trương Tú. Quách Gia ở bên cạnh nghe không sót một từ, bất giác đưa mắt nhìn đám người kia thì thấy cũng đang chỉ trỏ, chắc rằng bọn chúng cũng đã đoán ra thân phận mình. Quách Gia khá tự tin, thúc ngựa đi lên phía trước, chắp tay cười hỏi:

— Xin hỏi vị nào là sứ giả của Viên Đại tướng quân?

— Là tại hạ. - Một người vừa nói vừa thúc ngựa đi ra, người này cũng chỉ chừng ba mươi tuổi, thân cao bảy thước, tướng mạo đường hoàng, khuôn mặt vuông vức sáng sủa, tai to râu dài, phong thái trang nghiêm, - Xin hỏi tiên sinh là ai?

— Tại hạ là Quách Gia ở Dĩnh Xuyên, phụng mệnh Tào công đến đây. Tiên sinh đây là...?

Người kia càng tỏ ra khách sáo, chắp tay cười nói:

— Tại hạ là Tòng sự Lý Phù ở Ký Châu, phụng mệnh Đại tướng quân tới đây.

Lý Phù, tự Tử Hiến là nhân sĩ vùng Cự Lộc, xưa nay nổi tiếng là người túc trí đa mưu. Gặp buổi loạn lạc, từng trồng củ kiệu mưu sinh, nhưng cuộc sống dân dã chốn thôn quê chẳng thể chôn vùi được khí phách tài ba, Lý Phù được Viên Thiệu phong làm Tòng sự Ký Châu, chuyên giải quyết những việc cơ yếu, phần lớn thời gian phò tá cho Viên Thượng - con trai út của Viên Thiệu. Lần này đến thuyết phục Trương Tú, phải đi sâu vào vùng Hà Bắc, bí mật đi qua lãnh địa của Tào Tháo, chưa nói việc thành hay không, có thể thuận lợi đến đây đã không dễ dàng gì, vậy cũng đủ thấy Lý Phù tài giỏi, nhạy bén nhường nào.

Sau khi giới thiệu, đôi bên ít nhiều đã nghe qua danh tiếng của nhau, đều cảm thấy đối phương là kình địch, trong lòng lo ngay ngáy nhưng bên ngoài vẫn tỏ ra điềm đạm, hòa nhã. Quách Phụng Hiếu phong thái nhanh nhẹn, dứt khoát, Lý Tử Hiến cử chỉ nho nhã, nhẹ nhàng, vừa luận chuyện đời vừa luận phong cảnh, những người xung quanh thấy vậy lại tưởng bạn bè lâu ngày không gặp, nào biết hai kẻ họ đang ngầm đánh giá về học thức và khí phách của nhau.

Không lâu sau đã nghe tiếng “ầm”, cổng thành phía bắc rộng mở, đám binh lính nhanh chóng tản ra hai bên. Một viên tiểu tướng chạy lên trước, chắp tay nói:

— Tướng quân có lệnh, mời hai vị sứ giả cùng vào gặp tại huyện đường. - Nói xong liền lùi sang một bên nhường đường cho bọn họ đi vào.

Hay cho tên Trương Tú và Giả Hủ chỉ muốn tọa sơn quan hổ đấu! Suốt dọc đường đi, Quách Gia nghĩ cách thuyết phục bọn họ, nhưng chỉ nhằm vào Trương Tú, nào ngờ giờ lại phải đương đầu với người của Viên Thiệu, trong lòng không khỏi thấp thỏm vì mình đã quá tự tin trước mặt Tào Tháo. Liếc nhìn Lý Phù cũng bắt gặp vẻ mặt đầy âu lo, liền chắp tay mà rằng:

— Lý huynh, mời!

Lý Phù cười nói:

— Mời Quách huynh trước!

Quách Gia vốn đã có dự tính nên nhất định không chịu vào trước, bèn chối khéo:

— Luận về chức quan, chúa công huynh là Đại tướng quân, cao hơn hẳn Tào công tôi, người sang đi trước kẻ hèn theo sau, mời huynh vào trước.

Lý Phù cười thầm trước chút tiểu xảo này của Quách Gia, chắp tay tỏ ý khiêm nhường:

— Đại tướng quân thân phận tôn quý là đúng... Có điều, phàm chuyện gì cũng phải có thứ tự trước sau, Quách huynh đã đến trước, về lý nên nhường huynh nói trước.

— Đừng khách sáo thế, mời Lý huynh trước.

— Vẫn là Quách huynh vào trước đi...

— Kẻ hèn này không dám!

— Kẻ đến sau không thể tranh trước!

Quách Gia biết rõ đây là kỳ phùng địch thủ, đành mỉm cười nói:

— Đã vậy, tôi và huynh cùng vào, huynh thấy thế nào?

— Được, được! - Lý Phù cũng tỏ vẻ cung kính, -Xin mời, xin mời.

Nhún nhường đùn đẩy hồi lâu, cuối cùng cả hai cùng thúc ngựa vào thành, đám người đi theo cũng lần lượt vào theo, đôi bên đều tỏ ra khách sáo, khiêm nhường, nhưng thực chất chỉ là vẻ ngoài. Đám binh lính đứng hai bên thì chẳng biết đấy là đâu - Bọn họ rõ ràng là hai phe phái khác nhau, sao lại thân mật vậy chứ?

Từ lúc cắm chốt ở Nam Dương đến nay, Trương Tú luôn là tấm bình phong che chắn phía bắc cho Lưu Biểu, ngăn chặn đại quân

Tào Tháo tiến xuống mặt nam, vì liên quan đến một số vấn đề chiến lược nên cũng từng liên lạc với Viên Thiệu. Nhưng hiện giờ Lưu Biểu đang lo đối phó với Tôn Sách ở phía đông, quan hệ với Tào Tháo có xu hướng hòa hoãn, thậm chí sứ giả Hàn Tung của ông ta còn nhận chức quan ở Hứa Đô, điều này đủ thấy rất có khả năng hai bên sẽ bắt tay giảng hòa. Nếu bọn họ không đánh nhau, vai trò làm tấm lá chắn của Kinh Châu còn tác dụng gì nữa? Gần đây, Đoàn Ổi đã quy thuận triều đình cũng nhiều lần gửi thư cho hắn, Viên Thiệu cũng bắt đầu dang tay với hắn, điều này khiến Trương Tú vừa khoái chí lại vừa lo âu, không biết nên ngả về phía nào. Muốn quy thuận triều đình, nhưng có mối thù giết con với Tào Tháo, họa phúc khó lòng đoán biết; còn nếu chạy theo Viên Thiệu, nam bắc xa xôi, ở giữa lại có Tào Tháo, khó khăn càng lớn. Huyện Nhương chỉ là mảnh đất chật hẹp, binh sĩ không quá bốn ngàn, lương thảo cũng chẳng có là bao nên không dám đắc tội với Tào Tháo hay Viên Thiệu, nhưng mấu chốt là phải xem giữa hai người bọn họ ai có khả năng giành phần thắng. Lúc này, điều quan trọng nhất chính là lập trường, tuyệt đối không được bước nhầm lên con thuyền sắp đắm! Trương Tú đang do dự chưa quyết thì nghe tin có sứ giả của Tào Tháo và Viên Thiệu cùng đến khiến hắn càng rối thêm, vội sai người đi mời Giả Hủ - nhân vật quyền lực vẫn chỉ cho hắn đường đi nước bước. Nhưng thật không may, Giả Hủ đang đi tuần tra chưa về, Trương Tú lại càng cuống thêm, mãi mới nghĩ ra một cách ứng phó, hắn liền cho gọi cả hai vị sứ giả kia tới, một là để nghe ngóng xem bên nào mẹo hay có thể thắng lớn, hai là để kéo dài thời gian đợi Giả Hủ về.

Quách Gia và Lý Phù đến trước dinh huyện thì xuống ngựa, bảo đám tùy tùng ở lại hết bên ngoài, còn hai người nắm chặt tay nhau ra vẻ thân thiết bước vào đại đường. Nhưng khi thấy Trương Tú uy phong lẫm liệt ngồi sau soái án, hai bên là mấy viên tướng khôi giáp sáng loáng, còn có mười tên đao phủ cánh tay trần đứng gác bên cửa, tên nào tên nấy tai to mặt lớn, mặt mày hung ác, da đen trùi trũi, ôm khư khư thanh đao sáng choang, đợi cho hai người vào liền đóng sầm cửa lại, dường như nơi này chính là Diêm Vương điện, chỉ cần bước vào thì khó lòng toàn mạng rời đi. Quách Gia, Lý Phù

đều chẳng phải hạng tiểu tử nhát gan, thản nhiên bước lên chắp tay hành lễ, tự báo rõ tên tuổi lai lịch, Trương Tú mời hai người bọn họ ngồi xuống. Quách Gia ngồi phía đông còn Lý Phù phía tây, vừa hay mặt đối mặt, bầu không khí càng thêm căng thẳng.

Trương Tú trừng mắt hổ nhìn hết trái phải một lượt, không có Giả Hủ ở nhà hắn đành phải tự xử lý, ngẫm nghĩ giây lát liền đứng bật dậy, giật lấy cây thương bạc trong tay tên lính hầu cận rồi vung mạnh. Chớp mắt chỉ thấy một vệt sáng lướt qua trong đại đường, mũi thương sắc nhọn đã cắm thẳng xuống nền gạch, sâu gần hai tấc, cán rung vù vù.

Trương Tú trình diễn xong màn tuyệt kỹ, xoa xoa tay, mặt lạnh tanh nói:

— Trương mỗ ta là chỉ là kẻ lỗ mãng ở đất Kinh Châu, phàm việc gì cũng thích dứt khoát, thẳng thắn. Trong lòng ta rất rõ mục đích các ngươi đến đây, ta cũng nói thẳng, huyện Nhương nhỏ bé này chẳng phải là nơi ở lâu, sớm muộn ta cũng phải tìm chỗ dựa lưng, nhưng gái ngoan không gả cho hai nhà! Hôm nay ba kẻ chúng ta hãy nói cho rõ, giữa Tào công và Viên Đại tướng quân, ai có thực lực bình định thiên hạ thì Trương mỗ ta sẽ theo người ấy, không chỉ vậy, lúc xung trận ta còn nguyện đi tiên phong! - Nói đến đây, hắn lại cười khó hiểu, - Các người cứ việc luận tài cao thấp trước mặt ta, Trương mỗ này xin rửa tai lắng nghe. Nhưng ta cũng cảnh cáo trước, đã bước vào đây thì phải theo lệ của ta, kẻ nào dám vọng ngôn nói xằng, ta sẽ một thương đâm chết kẻ đó! Còn nữa, trong hai ngươi sẽ chỉ có một kẻ sống mà bước qua khỏi cánh cửa kia, kẻ bại trận sẽ là kẻ thù của ta, lập tức chết dưới trăm đao... Các ngươi nghe rõ chưa? Không nói nhiều nữa, mời! - Nói rồi, hắn ngạo mạn ngồi xuống, lặng thinh nhìn về phía hai người.

Nghe Trương Tú an bài quái dị như vậy, Lý Phù chau mày. Lúc vào cửa còn tỏ ra khiêm tốn nhường nhịn, giờ lại tranh đi trước một bước, chắp tay nói:

— Kiến Trung tướng quân, tại hạ là Tòng sự Ký...

Trương Tú hất tay ngắt lời:

— Ta biết ngươi là ai, đừng nói những lời thừa thãi nữa! Ta chỉ ngồi nghe không tham dự vào chuyện các ngươi, có gì muốn nói ngươi cứ tranh luận với hắn, lát nữa ta tự đưa ra quyết định. - Hắn biết rõ hai người này đều có tài ăn nói, không có Giả Hủ, với chút miệng lưỡi của hắn thì chỉ nói vài lời ắt sẽ bị bọn họ đưa vào tròng, nên hắn dứt khoát chỉ ngồi nghe mà thôi.

Lần đầu Lý Phù gặp phải chuyện này nên không khỏi giật mình, nào ngờ Quách Gia đứng đối diện đã mở lời trước:

— Tại hạ xin hỏi Lý huynh; Đại tướng quân nhà huynh thân là trọng thần triều đình, sao lại rắp tâm mưu đoạt xã tắc nhà Hán?

Lý Phù thấy Quách Gia vừa mở miệng đã chụp cho đối phương, bèn ra vẻ chẳng lưu tâm nói:

— Quách huynh định vừa ăn cắp vừa la làng đấy ư? Quả thực tại hạ không biết kẻ mưu đoạt xã tắc nhà Hán là ai. - Dứt lời cố ý lườm Quách Gia một cái, đoạn phất tay áo, nhìn Trương Tú cười lạnh.

Thấy Lý Phù bản lĩnh đầy mình, Quách Gia không đám khinh thường, càng ép sát hơn:

— Viên Thiệu câu kết với nghịch tặc Viên Thuật hòng đoạt ngọc tỷ, thiên tử đã ra chiếu thư công bố thiên hạ, chuyện này có ai là không biết kia chứ? Kẻ này thực là tên đầu sỏ rắp tâm mưu đồ.

— Đã muốn vu oan giá họa thì thiếu gì cớ để chụp tội?... - Lý Phù phẩy nhẹ tay áo chẳng thèm đếm xỉa, nói, - Ngươi nói tướng quân nhà ta mưu đồ làm phản, chứng cứ đâu? Mau đem ra cho ta và Kiến Trung Tướng quân xem. - Hắn đoán Quách Gia không thể mang theo bức thư.

— Nay có hai bức thư được lưu giữ trong cấm cung, Thái thú Tế Âm là Viên Tự đã nhận tội chịu phạt, ngươi vẫn còn muốn chối hay sao?

— Tất cả đều là giả! - Lý Phù vẫn ngoan cố, - Ta nhớ Viên Thuật mấy tháng trước đã chết ở Giang Đình, làm gì có chuyện hắn thông đồng với chúa công ta, càng không có chuyện lên phía bắc dâng ngọc tỷ. Ngược lại, Tào Mạnh Đức đã phái ba tướng Lưu Bị đi đánh

Thọ Xuân, e rằng ngọc tỷ truyền quốc sớm đã bị các người giấu đi từ lâu rồi.

Quách Gia vỗ tay cười:

— Ha ha ha!... Lý Tử Hiến, ngươi thân là danh sĩ Hà Bắc mà nói láo mặt không biến sắc. Chúa công ta phái Lưu Sứ quân dẫn quân đến Từ Châu là ngăn không cho Viên Thuật vượt lên phía bắc, chứ đâu có đưa quân đến Thọ Xuân như ngươi nói.

— Lời của đám người này xưa nay không thể tin được. - Lý Phù nhìn Trương Tú, dõng dạc nói, - Năm xưa Tào Tháo chẳng qua chỉ là một tên tiểu tướng vô danh, Đại tướng quân nhà ta tiếc hắn có chút tài mọn, chia cho binh mã lại cấp cho lương thực, phong cho hắn làm Phấn Võ Tướng quân, mong hắn vì xã tắc mà chinh phạt đám nghịch tặc Khăn Vàng, nào ngờ Tào Tháo vừa vượt sông đã ép Vương Quăng ở Đông quận, cướp Bộc Dương ở Duyện Châu, đuổi Kim Thượng ở Xương Ba, giết Trương Mạo ở Ưng Khâu, tác oai tác quái mưu hại ba vị danh sĩ là Biên Nhượng, Viên Trung và Hằng Thiệu, công phá Từ Châu, tàn sát năm thành... Đại tướng quân nhà ta niệm tình cũ mà không nỡ gây chuyện binh đao, nào ngờ tên giặc này trở mặt vô tình, hung hăng ép thánh thượng quay về huyện Hứa, thao túng triều đình, chỉ hươu bảo ngựa[★], giết hại trung thần, Tào tặc mới chính là kẻ vô liêm sỉ, thiên hạ đệ nhất bất trung bất hiếu bất nhân bất nghĩa!

Quách Gia cũng chẳng hề kém cạnh, liền trả đũa ngay:

— Tử Hiến huynh quá khen! Nếu luận về vô liêm sỉ, Tào công sao bì được với chúa công Viên Thiệu nhà huynh? Vốn là con cháu của gia tộc bốn đời đều làm đến chức Tam công, được hưởng bổng lộc của triều đình, gánh vác trọng trách của xã tắc nhưng lại dám lộng hành làm những chuyện đại nghịch bất đạo, sau cuộc loạn chính do đám hoạn quan gây ra, lại câu kết với Đổng Trác đưa quân giày xéo Lạc Dương, chính Thiệu mới là kẻ khiến cho thiên hạ đại loạn. Từ khi khởi nghĩa đến nay, quần hùng nổi lên, nhờ công đức tổ tiên mà được suy tôn lên làm minh chủ, nhưng ông ta đã làm ra những chuyện gì chứ? Bức hại Hàn Phức cướp đoạt Ký Châu, công đánh Khổng Dung gây họa ở Thanh Châu, câu kết với bọn thảo khấu chiếm Tịnh Châu, nay lại còn giết Công Tôn Toản thôn tính U

Châu, mưu hại Vương Khuông giết hại Tang Mân, cắt đất tự phong cho ba con trai mỗi đứa bá chiếm một phương, áp bức lê dân, dung túng cường hào, phản bội triều đình, làm rối loạn triều cương! Phản vua, ức hiếp huynh đệ, vong ân phụ nghĩa, bán đứng bạn bè, bao nhiêu hành vi xấu xa, ác độc tổn hại âm đức như vậy, Tào công nhà tôi làm sao sánh được?

Trương Tú ngồi mà rùng mình ớn lạnh - Tào, Viên đều cùng một giuộc, trở mặt vô tình, tội ác đầy rẫy, sau này dù có đi theo kẻ nào cũng phải hết sức thận trọng! Hắn còn chưa hết ngạc nhiên thì Lý Phù lên tiếng:

— Ta lại hỏi huynh, nay triều đình là của thiên tử hay là của Tào tặc?

Quách Gia chắp tay quá đầu, cung kính đáp:

— Đương nhiên là của thiên tử Đại Hán.

— Vậy thì lạ thật... - Lý Phù vuốt vuốt râu cố làm ra vẻ ngạc nhiên, - Nay thiên tử bị quản chế ở thâm cung, mọi việc đều phải nghe theo Tào tặc chuyên quyền độc đoán. Mở mắt ra mà trông khắp vùng Dự, Duyện, có tên huyện lệnh nào là do đích thân thiên tử bổ nhiệm? Có binh mã nơi nào là do đích thân thiên tử nắm giữ? Ta thật không sao hiểu được.

— Hạng người kiến thức thiển cận như huynh thì không hiểu là phải, - Quách Gia khinh khỉnh đáp, - Há huynh chưa nghe Hoàn Đàm đã viết trong *Tân Luận* rằng: “Quốc chi hưng phế, tại vu chính sự. Chính sự đắc thất, do vu phụ tá. Trị quốc giả phụ tá chi bản, kỳ nhậm dụng hàm đắc đại tài, đại tài nãi chủ chi cổ quăng vũ dực dã”, [★] từ khi Tào công lên làm phụ chính đã bổ nhiệm người tài đức, thảo phạt phản nghịch, giết kẻ tiểu nhân, công lao hiển hách vang danh tứ hải, người chính là Chu công, Y Doãn thời nay!

— Sai rồi, sai rồi. - Lý Phù cười ha hả phản bác lại, - Ta thấy hắn toàn bổ nhiệm kẻ nịnh thần, xây dựng lao ngục, thảo phạt trung lương, tội ác chồng chất, tiếng xấu đồn xa, hắn chính là Triệu Cao, Vương Mãng thời nay! Nếu thực là trung thần thì hãy trả lại triều chính cho thiên tử, để lê dân trăm họ được sống yên ổn... Thế này đi, tại hạ xin mạn phép vượt quá bổn phận để thay mặt Đại tướng

quân quyết định, nếu Tào Mạnh Đức chịu trả lại triều chính, lui về ở ẩn thì cuộc chiến này sẽ chấm dứt ngay lập tức! Ngoài ra, còn lập giao ước đao thương nhập kho, ngựa thả núi Nam[★], suốt đời không qua sông một bước. Thế nào?

Dẫu biết Lý Phù nói liều, nhưng Quách Gia càng không thể lùi nửa bước:

— Bắt mãnh thú không sai mỹ nhân ra tay, câu cá lớn không để trẻ cầm cần. Nay đương kim thiên tử mới vừa đôi mươi, nếu Tào công buông tay, há chẳng phải để mặc cho nghịch tặc Viên Thiệu xâu xé ư?

Lý Phù ngửa mặt cười lớn, giơ tay chỉ khắp những người có mặt ở đó mà nói:

— Chư vị nhìn xem, nắm được kim loan, ngự hốt ắt chẳng chịu buông tay, ta nói Tào tặc là Triệu Cao, Vương Mãng nào có sai?

— Ngươi chẳng qua là hạng ếch ngồi đáy giếng, đoán mò nói bừa mà thôi. - Quách Gia phất ống tay áo đứng dậy, - Tào công ta phụng mệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, hạng lòng lang dạ sói nhà ngươi sao mà biết được?

— Hừ! Ta thấy là khống chế thiên tử để sai khiến chư hầu thì có! - Lý Phù cũng đứng bật dậy.

— Phụng mệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần!

— Khống chế thiên tử ra lệnh chư hầu!

— Phụng mệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần!

Quách Phụng Hiếu phất tay áo chỉ đông nói tây, Lý Tử Hiến oang oang tả trời vẽ đất, kẻ này một câu người kia một câu, đúng là kỳ phùng địch thủ. Những lời tranh luận sắc bén chẳng kém đao gươm khiến ai có mặt ở đó cũng phải nhăn mặt, nhíu mày, ngay cả mấy tên đao phủ cũng ngây người ra. Trương Tú vốn chỉ muốn bày kế ép bọn họ nói ra sự thật, nào ngờ lại kích động cuộc đấu trí giữa hai người, khiến hắn càng nghe càng loạn, tâm trí lại càng rối bời, bèn vội vàng quát lên:

— Im hết đi! Đừng có văn văn vẻ vẻ, những lời ấy thì có tác dụng gì! Trận chiến này giữa các người, ai có thể thủ thắng?

Vẫn là Quách Gia nhanh miệng:

— Không nghi ngờ gì nữa, Tào công tất thắng! Hiện quân Tào đã liên tiếp phá vô số thành lũy của Viên Thiệu, nhưng Viên Bản Sơ đã chẳng có sức mà đánh lại.

Lý Phù vội nói:

— Tướng quân đừng tin lời hắn! Đó là vì đại quân của chủ tướng tại hạ chưa tới kịp, tạm thời cho chúng giành ưu thế. Hà Bắc quân ta có hơn mười vạn tinh binh, một khi kéo đến Lê Dương chắc chắn sẽ khiến quân Tào tan tác chim muông, đom đóm mà đòi sánh với nhật nguyệt sao?

— Ngươi đừng có khoác lác lừa bịp kẻ khác! Viên Thiệu mưu lược nhưng chẳng quyết đoán, quân đông nhưng binh pháp không thông, có đến cũng chỉ là tự chuốc lấy cái chết mà thôi!

— Ta thấy Tào Tháo mới là hạng bất tài. Nhớ năm xưa bại trận ở Biện Thủy, bị vây khốn ở Thọ Trương, bị Lã Bố ép cho chẳng còn nhà mà về. - Lý Phù sát lại soái án của Trương Tú, - Tướng quân còn nhớ chứ? Tào tặc bại trận ở Uyển Thành, bị ngài đánh cho một trận thê thảm biết bao? Thủ hạ của bại tướng thì chớ nói mình dũng mãnh?

Những lời này đánh trúng tim đen của Trương Tú, hắn lo lắng không phải là việc Tào Tháo không giỏi dụng binh, mà lo mối thù giết con năm xưa với Tào Tháo. Quách Gia thấy Trương Tú khẽ nhíu mày, biết tình thế nguy cấp, liền vội bước hai bước đến trước soái án:

— Tướng quân đừng nghe lời hắn! Viên Thiệu chỉ là loại miệng hùm gan sứa, làm sao có thể so với tướng quân được! Đi theo hắn đừng nói là đánh không thắng, mà có thắng cũng chẳng có quả ngọt mà ăn. Nhớ năm xưa, Trương Đạo, Lưu Huân, Tang Hồng, Khúc Nghĩa... đều từng lập công lao hiển hách, vậy mà cuối cùng đều chết dưới đao của Viên Thiệu. Ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván chính là bản chất của Viên Bản Sơ, ngài thử nghĩ xem hắn còn xem là con người không?

Trương Tú lại thấy dao động, những lời này cũng chẳng sai, tên Viên Thiệu này cơ mưu đáng sợ, có lẽ không phải là chủ hiền. Lý

Phù nổi giận bừng bừng:

— Quách Phụng Hiếu! Đừng quên ngươi từng là bề tôi của Hà Bắc, nay bám theo Tào Tháo lại dám bôi nhọ chủ cũ như vậy ư?

— Ta nhổ vào! Còn hơn là loại tiểu nhân nhà ngươi!

Thấy hai người càng nói càng gay gắt, áp sát soái án mà thuyết phục mình, Trương Tú cảm thấy lùng bùng lỗ tai, điên đầu nhức óc, chẳng còn nghe được câu gì.

Đúng vào lúc này, từ dưới đại đường vang lên tràng cười trầm khàn:

— Chà chà chà... Xem ai đến mà náo nhiệt quá vậy?

Quách Gia, Lý Phù sững người, thấy mười tên đao phủ tránh ra, một người cúi đầu thong thả từ bên ngoài bước vào. Người này chừng ngoại tứ tuần, dáng người thấp bé, gương mặt trắng trẻo điểm vài nếp nhăn, râu để dài, mặc trang phục văn sĩ màu đen, đầu chít khăn đen, dáng vẻ toát lên vẻ sầu não, già cỗi - đó chính là Giả Hủ.

— Giả thúc phụ, người đã về... - Trương Tú thở phào, chẳng buồn nói nốt câu, chỉ về phía hai cục nợ trên công đường rồi lại dựa vào soái án nghỉ.

— Phụng Hiếu đến đấy à? - Giả Hủ từng gặp Quách Gia khi Tào Tháo đem quân đánh Uyển Thành, liền chỉnh chu bước tới hành lễ, rồi lại quay sang quan sát Lý Phù, chắp tay hỏi: - Xin hỏi túc hạ là...?

Lý Phù cãi nhau với Quách Gia cả buổi, giọng đã khàn cả đi, phải hắng giọng hai tiếng mới cung kính đáp:

— Tại hạ là Lý Phù ở Cự Lộc, được phong cho làm Tòng sự Ký Châu dưới trướng Đại tướng quân.

— Ngưỡng mộ đã lâu. - Không biết Giả Hủ nói thật hay nói dối.

— Tiên sinh nhất định là Giả Văn Hòa danh tiếng lẫy lừng? - Lý Phù đoán.

— Không dám. Nói gì danh tiếng lẫy lừng, là tiếng xấu đồn xa mới đúng. - Giả Hủ xua tay nói, - Nghe nói Đại tướng quân mới đây đã diệt Công Tôn Toản ở Dịch Kinh, lại phá được giặc Hắc Sơn, có được đất bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, dưới trướng mãnh tướng,

cao sĩ đông không kể xiết, binh lính tinh nhuệ không dưới mười vạn, còn cắt đất hậu đãi Ô Hoàn, hào kiệt khắp vùng Hà Bắc ùn ùn kéo đến dưới trướng. Thực đáng chúc mừng, chúc mừng!

— Đa tạ, đa tạ. - Lý Phù nghe vậy, cảm thấy có phần chắc thắng, dương dương tự đắc liếc nhìn Quách Gia.

Quách Gia toàn thân run rẩy, trong lòng chửi thầm tên chó già ắt đã chủ trương đầu hàng Viên Thiệu, lại nghĩ đến những lời Trương Tú rào trước mà lạnh hết cả gáy. Nào ngờ, Giả Hủ chỉ tỏ vẻ khách sáo như vậy rồi đột nhiên chuyển hướng:

— Tại hạ có vài lời cảm phiền tiên sinh chuyển tới Đại tướng quân. Dân gian có câu: "Một thước vải còn có thể may được áo, một đấu gạo còn có thể nấu thành cơm", vậy mà thiên hạ rộng lớn như vậy hà cớ gì không dung nạp được hai huynh đệ? Đại tướng quân và Hoài Nam Hậu Tướng quân vốn là anh em ruột thịt, thế mà lại trở mặt thành thù đến bước đường này, kết giao người ngoài đánh lại anh em, thử hỏi người đời trông thấy cảnh ấy há chẳng đau lòng thay? Ban đầu nếu có thể đồng tâm hiệp lực, nam bắc hô ứng thì đất Trung Nguyên này đã là của nhà họ Viên từ lâu rồi, Viên Công Lộ cũng chẳng đến nỗi hám lợi tối mắt mà rơi vào cảnh khốn cùng ở Giang Đình! Đại tướng quân ngay cả anh em huynh đệ còn không thể khoan dung, độ lượng thì liệu có thu phục hào kiệt trong thiên hạ? - Giả Hủ điềm tĩnh nói, nhưng từng câu từng lời sắc nhọn như gươm, - Bởi vậy... Tướng quân nhà ta không thể rong ruổi theo các người được, mời tiên sinh về cho.

Lời này vừa thốt ra khiến cả Quách Gia và Trương Tú đều ngơ ngác, không ngờ Giả Hủ mới chỉ vài lời qua loa mà đã đưa ra quyết định dứt khoát đến vậy. Lý Phù đờ đẫn cả người, mãi mới định thần lại được:

— Giả tiên sinh, ngài nên biết rằng, Đại tướng quân nhà ta là...

— Tiên sinh không phải nói gì thêm nữa. - Giả Hủ tươi cười ngắt lời hắn ta, - Tại hạ biết các ngài binh hùng tướng mạnh, khí thế hào hùng, nhưng sự thành bại còn do trời định, con người cũng chỉ có thể cố gắng hết sức mà thôi. Tại hạ là kẻ bảo thủ, vẫn cảm thấy yên lòng yên dạ khi quy thuận triều đình, còn việc thành bại... Chúng ta cứ gặp nhau mới biết được. - Đoạn quay ra phía bọn đao phủ đứng

ngoài cửa nói: - Quân tử tuyệt giao đừng để tiếng xấu, vung đao múa trượng làm gì? Các người lui hết cho ta, đưa Lý tiên sinh an toàn rời khỏi đây.

Giả Hủ đã nói đến vậy, Lý Phù cũng không biết nói gì hơn, chỉ chắp tay thở dài nói:

— Hầy... Tiếc là không thể cùng mưu thành đại sự với Kiên Trung Tướng quân và Giả tiên sinh. Hai vị hãy bảo trọng, tại hạ xin cáo từ.

Giả Hủ vẫn cung kính trả lễ như lúc đầu. Quách Gia tranh cãi với hắn cả buổi, biết rằng đây là nhân vật lợi hại, lúc này không còn thái độ thù địch, cũng lại gần khách sáo nói:

— Vừa rồi tại hạ nhiều phần thất lễ, Tử Hiến huynh đi đường bảo trọng.

Lý Phù lặn lội đường sá xa xôi, trải bao nguy nan mới tới được đây, giờ phải trở về tay không, trong lòng buồn thảm vô cùng, gượng cười đáp lễ:

— Đa tạ!

Quách Gia thấy thế, liền kéo tay áo hắn nói:

— Tử Hiến huynh lần này về chắc khó ăn khó nói? Nếu thấy thẹn lòng khi về bắc, hay là...

Lý Phù biết hắn có ý lôi kéo mình, liền gỡ tay áo nói:

— Quách Phụng Hiếu, huynh đã xem thường tại hạ rồi. Tại hạ tuy bất tài nhưng chịu ơn hai đời họ Viên, dù chúa công có trách cũng phải trở về chịu tội. Kẻ sĩ thà chết chứ không thể chịu nhục, huynh muốn ta trở thành kẻ bất trung hay sao?

Quách Gia đỏ mặt nói:

— Tại hạ không có ý làm nhục, chỉ là lo lắng cho an nguy của huynh thôi.

Lý Phù thấy Quách Gia nói chân tình, liền chắp tay mà rằng:

— Đa tạ... - Nói xong liền quay người đi.

Đúng là không đánh không thành bằng hữu, Quách Gia tuy là kẻ thù của Lý Phù, nhưng sợ Lý Phù sẽ mất mạng nếu bị quân Tào bắt được giữa đường, liền căn dặn:

— Trên đường về hết sức cẩn trọng, có cần tại hạ giúp huynh qua được cửa ải không?

Lý Phù dừng bước, quay đầu lại nói:

— Ta đã có thể thần không biết quỷ không hay mà tới được đây thì sẽ bình yên vô sự trở về đại doanh, không phiền Quách huynh bận lòng.

Quách Gia nhận thấy mình đã lo chuyện bao đồng, cười nói:

— Nếu có ngày huynh bị Tào công bắt được, nhất định tại hạ sẽ nói giúp đôi lời.

Lý Phù cũng cười:

— Huynh chớ khẩu khí lớn như vậy! Đừng nói là bọn huynh không thể thắng được trận này, cho dù đánh thắng, đạp bằng Hà Bắc, bao vây Nghiệp Thành cũng đừng hòng bắt được ta. Ha ha ha!...

Tuy vài lời của Giả Hủ đã giải quyết xong xuôi nhưng sắc mặt Trương Tú không mấy vui vẻ. Trước nay, hắn luôn kính trọng Giả Hủ, cho dù ông có vượt quá chức phận, Trương Tú cũng chưa bao giờ phản đối, nhưng lần này hắn cảm thấy có chút khó chịu, chỉ nói vài câu lấy lệ với Quách Gia:

— Mời sứ giả về dịch quán nghỉ ngơi, sự việc cụ thể thế nào mai lại bàn tiếp. - Nói xong, hắn liền đứng phắt dậy, đi đến giữa nhà nắm lấy cây thương bạc đang cắm dưới đất chỉ một lực đã rút mạnh lên.

— Tướng quân thật có bản lĩnh! - Quách Gia cười nói, - Việc quyết chiến không thể trì hoãn, điều này không chỉ liên quan đến sự tồn vong của triều đình mà còn liên quan đến sự thành bại của bản thân tướng quân. Tại hạ mong tướng quân sớm xuất phát đưa quân lên phía bắc hội hợp với Tào công. - Nói xong, liền chắp tay hành lễ, quay sang gật đầu chào Giả Hủ rồi đi theo người dẫn đường đến dịch quán.

Giả Hủ thấy Trương Tú sắc mặt tối sầm, biết hắn đang bực bội bèn ôn tồn hỏi:

— Tướng quân còn nghi ngại điều gì vậy?

— Không có, ta cứ làm theo ý của thúc là được chứ gì? - Trương Tú vừa nói vừa xoay cây thương bạc trên tay, nhưng hắn thuộc

dạng người không thể che giấu cảm xúc, nên không nhịn được bèn trách: - Giả thúc phụ, không phải tiểu điệt quở trách thúc. Nhưng thúc nghĩ xem, ta đối đãi với thúc thế nào?

— Tướng quân đối với ta ân sâu như biển.

Trương Tú ném phắt cây thương xuống đất, chống nạnh hỏi:

— Ai mà không biết mọi chuyện lớn bé ở cái huyện Nhương này đều do thúc quyết định? Có cái gì hay ta đều tặng cho thúc trước, ngay cả thúc thúc ruột nhà ta cũng không được như vậy. Nhưng thúc đối xử với ta thế nào chứ? Ta biết gia quyến nhà thúc đang ở trong tay Đoàn Ổi ở Hoa Âm, nhưng có chuyện gì thúc có thể nói thẳng với ta kia mà! Chúng ta cùng thương lượng với Quách Gia, chí ít cũng có thể yêu cầu Tào Tháo đảm bảo sẽ không truy cứu chuyện ngày trước, như vậy mới chắc chắn chứ! Cứ thế nhắm mắt qua loa mà hàng lão ta, chẳng cần biết đến thành bại, lợi hại gì hay sao? Lẽ nào vì người nhà thúc thì chẳng màng đến gia quyến nhà ta nữa? Ta và Tào Tháo còn có mối thù giết con! Lần này thúc đã làm quá rồi đấy!

Giả Hủ không phản bác lại, chỉ mỉm cười đợi hắn nói xong mới chậm rãi nói:

— Tướng quân nói ta nghĩ cho gia quyến nhà mình quả không sai, nhưng quy phục Tào Tháo cũng chính là vì ta nghĩ cho tướng quân đó thôi.

— Hừ! - Trương Tú lừ mắt nhìn Giả Hủ, nhặt thương bạc lên tiếp tục nói, - Giờ nói cũng chẳng ích gì, dù sao Viên mạnh Tào yếu, lại còn thù cũ với Tào Tháo, ngày sau ta chắc khó sống đây!

Nào ngờ, Giả Hủ lại ngửa mặt cười lớn:

— Khà khà khà!... Sao tướng quân lại khờ vậy chứ!

Tràng cười của Giả Hủ khiến Trương Tú ngơ ngác:

— Đừng có tỏ vẻ bí hiểm với ta, ý thúc là gì?

— Chính vì Viên mạnh Tào yếu, tướng quân lại có thù oán với Tào Tháo, ta mới chủ trương quy thuận Tào Tháo. - Giả Hủ vuốt râu bước tới, - Tào Tháo có phụng mệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, hay khống chế thiên tử để ra lệnh chư hầu đi nữa cũng mặc kệ, dẫu sao hiện giờ thiên tử đang ở trong tay hắn, quy thuận hắn mới là

thuận theo đạo nghĩa, cho dù sau này thật sự chiến bại thì vẫn còn đường mà xoay xở. Ngược lại, Viên Thiệu tuy mạnh nhưng lại bị tiếng mang tội phạm thượng, nếu tướng quân theo hắn, vạn nhất bại trận thì sẽ mang tội với cả thiên hạ, chẳng có cơ xin được xá tội đâu. Tuyệt đối không được đi vào cái ngõ cụt ấy, đây là nguyên nhân đầu tiên mà ta nên quy thuận Tào Tháo.

Trương Tú không còn tức giận nữa mà chăm chú lắng nghe Giả Hủ phân tích. Giả Hủ cười cười nói tiếp:

— Thứ hai, chúng ta chỉ có bốn ngàn binh mã, chẳng thấm vào đâu so với hơn mười vạn quân của Viên Thiệu, thế nên tướng quân theo hắn tất sẽ không được trọng dụng; còn Tào Tháo binh lực còn đang thiếu, chúng ta quy phục hắn mong còn chẳng được ấy chứ, sau này ắt sẽ hậu đãi tướng quân...

Trương Tú bán tín bán nghi, nhưng sắc mặt chẳng còn vẻ oán trách như lúc trước nữa. Giả Hủ đĩnh đạc nói:

— Còn nguyên nhân thứ ba, cũng là điều quan trọng nhất, đó chính là mối thù giết con giữa tướng quân và Tào Tháo.

— Sao cơ? - Trương Tú kinh ngạc buột miệng hỏi.

— Đại trượng phu ôm chí lớn muốn làm bá vương tất sẽ biết gạt bỏ thù oán riêng tư, đem đức sáng chiếu khắp muôn nơi. Tào Tháo muốn mượn tướng quân để thể hiện hoài bão của hắn, cho người đời thấy rằng chỉ cần chịu quy thuận dưới chân hắn thì cho dù thâm thù huyết hải cũng có thể một nét bút xóa sạch! Hắn không những không làm hại tướng quân, mà còn phong quan tấn tước, bảo vệ tướng quân, vì chỉ cần ngài còn, tiếng thơm về hắn sẽ còn.

Nghe thấy vậy, Trương Tú vững tâm hơn hẳn nhưng vẫn cố hỏi:

— Đúng như lời Giả thúc phụ nói chứ?

— Tướng quân không cần ngờ vực nữa! - Giả Hủ nhìn hắn, trả lời chắc nịch, - Ân oán giữa người và Tào Tháo đã được xóa sạch, nếu người không tin, chúng ta đến Hứa Đô sẽ rõ.

HỒI THỨ 73

Lưu Bị làm phản, chiếm Hạ Bì tự lập môn hộ

Biến lớn

Sau khi lên kế hoạch tỉ mỉ, Tào Tháo lệnh cho Lưu Diên trấn thủ huyện Bạch Mã, Vu Cấm trấn thủ bến đò Diên Tân, tạo thành phòng tuyến đầu tiên ngáng chân đội quân Hà Bắc; còn mình đích thân dẫn đại quân rút về đóng ở Quan Độ, nằm im chờ Viên Thiệu kéo đến. Nhưng đợi chờ hơn hai tháng trời vẫn không thấy bóng dáng của kẻ địch đâu.

Thì ra sau khi quay về Nghiệp Thành, Viên Thiệu đã xóa bỏ chức Tổng giám quân, bổ nhiệm bộ ba Đô đốc là Quách Đồ, Thư Thụ và Thuần Vu Quỳnh, điều chỉnh lại binh mã, cho mỗi bộ thống lĩnh một đội quân. Nhưng đúng vào lúc sắp diễn ra trận quyết chiến thì xảy ra bao chuyện phiền toái - Tiên Vu Phụ bộ tướng cũ ở U Châu và hiệu úy Ô Hoàn Diêm Nhu ngang nhiên chống lại lệnh điều binh khiển tướng của hắn, còn Thái thú Liêu Đông Công Tôn Độ câu kết với bọn hải tặc mưu đồ cướp lấy địa bàn Thanh Châu.

Tiền nhiệm U Châu mục Lưu Ngu - người bị Công Tôn Toản giết, khi còn sống thường quan tâm đến các dân tộc thiểu số, vì thế đám thuộc hạ cũ của ông ta cũng có mối giao hảo với các bộ lạc Ô Hoàn, Tiên Ti... Sau khi Lưu Ngu bị sát hại, các tướng cũ của U Châu như Tiên Vu Phụ đã liên kết với người Ô Hoàn cùng khởi binh, trợ giúp Viên Thiệu đánh Công Tôn Toản; lại thông đồng với người Tiên Ti giết Hình Cử - người được triều đình bổ nhiệm làm Hiệu úy Ô Hoàn, đưa Diêm Nhu - dũng sĩ Quảng Dương lên giữ chức này, có nhiệm vụ giám sát và chỉ huy binh mã của các bộ lạc Tiên Ti, Ô Hoàn, sát hại đám quan lại do Công Tôn Toản phái đến. Nay, dư đảng Công Tôn đã bị tận diệt, đám tướng lĩnh U Châu này được sự chống lưng của bộ lạc Ô Hoàn, dần dần không chịu phục tùng Viên Thiệu nữa.

Thái thú Liêu Đông Công Tôn Độ xuất thân chỉ là một viên quan nhỏ, nhân lúc chiến loạn được Từ Huy - bộ tướng dưới trướng Đổng Trác dìu dắt lên làm Thái thú Liêu Đông. Từ khi lên nhận chức đến nay, hắn đã sát hại các gia tộc quyền thế trong quận, thu được nhiều binh mã, thu nhận các nhân sĩ lánh nạn ở Liêu Đông, phía đông xâm lược Cao Câu Ly[★], phía tây đánh đuổi người Ô Hoàn, thậm chí còn thôn tính quốc đô của Phù Dư[★] vào lãnh địa của mình. Hắn tự ý thiết lập các vùng đất ngoại bang mới chiếm được thành hai quận Liêu Tây và Trung Liêu, rồi tự phong cho mình làm "Liêu Đông hầu", như một thiên tử ở ngoài Trung Nguyên. Thấy phía đông bắc không còn địa bàn nào có thể chiếm cứ, Công Tôn Độ định vượt qua eo biển chiếm lấy vùng Đông Thái Thanh Châu.

Tiền phương còn chưa đánh mà hậu phương lại xảy ra chuyện như vậy, Trưởng sử Điền Phong, Ký đô úy Thôi Diễm... cùng ra sức khuyên Viên Thiệu thôi không tiến xuống phía nam để tập trung xử lý các sự vụ ở hậu phương, tìm kế sách ổn thỏa hơn để đối phó với Tào Tháo. Nhưng Viên Thiệu vốn đã nổi điên vì việc Tào Tháo bắc chiếm Lê Dương, đốt phá sạch doanh trại của mình nên khăng khăng không nghe theo lời khuyên của chư tướng, quyết chỉ dùng cách vỗ về để ổn định hậu phương. Phái sứ giả giả mạo ý chỉ của nhà vua, phong cho thủ lĩnh Ô Hoàn ở Liêu Tây là Đạp Đốn, thủ lĩnh Ô Hoàn ở Liêu Đông là Tô Bộc Diên và thủ lĩnh Ô Hoàn ở Bắc Bình là Ô Diên làm Thiền vu, cấp cho ba người này an xa (xe ngựa), hoa cái (mui xe), vũ mao (cờ xí) để bày tỏ sự trọng thị; lại thăng chức cho chư tướng U Châu, chính thức bổ nhiệm Diêm Nhu trở thành hiệu úy Ô Hoàn; ngầm công nhận Thái thú Công Tôn Độ là Liêu Đông hầu... Viên Thiệu thực hiện một loạt biện pháp này nhằm xoa dịu mâu thuẫn ở hậu phương, ban cho đủ lợi ích để chúng tạm thời ngoan ngoãn nghe lời. Sau khi thu xếp xong, Viên Thiệu lại phong cho con thứ Viên Hy làm Thứ sử U Châu, con thứ ba Viên Thượng làm Thứ sử Ký Châu, cháu ngoại Cao Cán làm Thứ sử Tịnh Châu, mỗi người cai quản một châu, lại điều con trưởng Viên Đàm làm Thứ sử Thanh Châu dẫn quân đến Nghiệp Thành sẵn sàng nghe lệnh điều động, Biệt giá Vương Tu tạm thời nắm quyền ở Thanh

Châu. Nhưng việc ông ta cho các con trai và cháu ngoại mỗi người chiếm cứ một châu lại dẫn đến sự phản đối của bọn Thư Thụ.

Tính ra, quyết định đưa quân xuống phía nam của Viên Thiệu cũng đã mất tới bốn, năm tháng nhưng mọi việc vẫn chưa đâu vào đâu, hắn không có cách nào giải quyết triệt để các vấn đề ở hậu phương, không thu phục được lòng người, cộng thêm binh lính tinh thần mệt mỏi oán thán, rất nhiều tướng lĩnh không đồng tình với việc biên chế lại quân đội, bản thân Viên Thiệu lại không có bản lĩnh quyết đoán để nhanh chóng dẹp yên, khiến cho quá trình chuẩn bị cho trận quyết chiến diễn ra chậm chạp, rối rắm, ngày khởi binh phải lùi lại nhiều lần.

Chuẩn bị sẵn sàng từ lâu mà thấy Viên Thiệu vẫn còn đang ì ạch ở Nghiệp Thành, Tào Tháo dần mất kiên nhẫn, bèn ra lệnh cho đại quân chốt chặt ở Quan Độ, còn mình dẫn theo tùy tùng thân tín quay về Hứa Đô giải quyết việc ở hậu phương. Tào Tháo vừa về đến kinh sư thì nhận được tin báo Trương Tú ở huyện Nhương đã ngoan ngoãn quy thuận triều đình, đồng thời nghe theo lời của Giả Hủ rời khỏi huyện Nhương đưa quân lên phía bắc, chuẩn bị đến Quan Độ giúp mình đánh địch. Sau khi hay tin, Tào Tháo lập tức gửi thư mời bọn họ đến Hứa Đô tụ hợp, đợi Viên Thiệu khởi binh thì cùng lên phía bắc.

Trương Tú đến Hứa Đô mà trong lòng nơm nớp lo sợ, tuy Giả Hủ đã phân tích cặn kẽ tình hình, lại có Quách Gia nói lời bảo đảm, nhưng Trương Tú vẫn sợ Tào Tháo còn giữ thù cũ. Nào ngờ, khi còn cách Hứa Đô rất xa, đã thấy sứ giả triều đình ôm chiếu chỉ chạy đến, tấn phong cho hắn làm Dương Vũ Tướng quân; lại có rất nhiều quan viên vốn là người Quan Tây phụng mệnh Tào Tháo kéo đến nghênh đón, cười cười nói nói khiến Trương Tú cũng an tâm phần nào; còn Tào Tháo thì đích thân ở phủ chuẩn bị tiệc tùng linh đình, đón tiếp long trọng.

Tiếng đàn ngân nga, tiếng sáo tiêu véo von hòa nhịp, dàn nhạc diễn tấu điệu khúc Kinh Châu, quan viên triều đình mũ áo chỉnh tề vái chào nhộn nhịp, tướng tá Tào doanh thường phục gọn gàng cũng thi nhau tay chắp miệng chào. Tây Lương bộ xưa nay vẫn chịu đủ sự khinh miệt của người đời, từ khi Đổng Trác gây ra cuộc loạn

chính đến nay lại càng bị quan viên thế tộc coi là thù địch, Trương Tú là cháu của loạn thần Trương Tế, nay lại được tiếp đón long trọng thế này, đủ thấy thế đạo đổi thay, mọi hiềm khích, thâm thù xưa cũ đều đã được xóa sạch. Khi Trương Tú bước vào đại trướng trong sự chào đón, tâm trạng lo lắng thấp thỏm đã phần nào giảm bớt, nhưng khi ngẩng đầu nhìn Tào Tháo oai phong lẫm liệt, Trương Tú không thể giữ được bình tĩnh, quỳ sụp xuống vái lạy:

— Mạt tướng mạo phạm thiên uy bao năm, mong Tào công...

— Chuyện đã qua đừng nhắc đến nữa, - Tào Tháo không đợi Trương Tú nói hết câu đã đỡ hắn dậy, - Tướng quân hiểu rõ đại nghĩa, chịu quy thuận thì là công thần của triều đình rồi.

Trương Tú đứng dậy, ngượng ngùng nhìn Tào Tháo, Tào Tháo cũng nhìn hắn bằng ánh mắt còn vương chút hận, hai người nhìn nhau chằm chằm, không nói câu gì mãi một lúc lâu. Ba năm trước cũng từng diễn ra cuộc gặp gỡ như lần này ở Uyển Thành, khi đó Trương Tú cũng đã muốn quy thuận, Tào Tháo tỏ ra rộng lượng dung nạp hắn. Nào ngờ, mọi thứ bị hủy hoại chỉ bởi một người đàn bà. Nhưng thế sự xoay vần, Tào Tháo và Trương Tú vòng vo mãi giờ lại quay lại với nhau. Trương Tú vô cùng hối hận, chỉ vì nóng giận nhất thời mà quay ra làm phản, lại giết chết Tào Ngang, Tào An Dân, Điển Vi, vật lộn với Lưu Biểu suốt ba năm trời cuối cùng vẫn phải cúi đầu. Tào Tháo cũng nhận thấy năm xưa mình đã không lý trí, hao binh tổn tướng ba lần đem quân thảo phạt cái mảnh đất nhỏ bé, chật hẹp ấy, nay sắp phải đối mặt với kẻ địch mạnh mà phải chấp nhận cho người ta đến hàng. Trải qua bài học lần này, đôi bên đều phải suy ngẫm thêm vài phần và cũng lý trí hơn vài phần.

Với Tào Tháo mà nói, tuy vẫn còn chút bực bội nhưng xét cho cùng việc Trương Tú quy hàng vẫn là chuyện vui lớn. Thứ nhất, từ đây sẽ xóa đi được mối nguy của Nam Dương; thứ hai, có thêm một cánh tay đắc lực để chống lại Viên Thiệu. Binh lực của Tào Tháo chưa bằng một nửa Viên Thiệu, có thêm quân là điều mà có cầu cũng chẳng được. Thế mà Trương Tú lại mang theo bốn ngàn binh mã tới, bản thân hắn lại là một hổ tướng không dễ gì có được.

Nghĩ đến đây, Tào Tháo bất giác mỉm cười, liền kéo tay Trương Tú, dẫn hắn lên ngồi cùng với mình.

Trương Tú thoái thác mấy lần nhưng Tào Tháo không đồng ý nên đành phải ngồi xuống, khiến hắn căng thẳng như ngồi trên đống gai. Chợt trông thấy Quách Gia đang kéo Giả Hủ ngồi vào bàn tiệc, hắn liền nhớ đến lời Giả Hủ dặn là gặp được Tào Tháo thì phải chủ động yêu cầu đưa người làm con tin, như vậy mới có thể hóa giải ngờ vực. Nghĩ đoạn, Trương Tú vội vàng nói:

— Minh công, gia quyến mạt tướng vẫn còn ở trong doanh trại, có phải...

— Ồ! Tướng quân chớ lo, lão phu đã sai người mang đồ ăn cho họ rồi.

— Đa tạ, đa tạ! - Trương Tú thấy Tào Tháo hiểu lầm ý mình, liền giải thích, - Sau này mạt tướng theo minh công đi chinh chiến, gia quyến lớn nhỏ...

Trương Tú còn chưa nói hết câu, Tào Tháo đã cầm chén rượu lên, nói lớn:

— Liệt vị, Trương tướng quân dẫn các binh sĩ đường xa vất vả tới đây, chúng ta hãy mời Trương tướng quân một chén để cảm tạ.

Lời của Tào Tháo khiến đám quan viên tướng tá trong trướng đều đứng cả dậy kính rượu, Trương Tú vội vàng đi xuống đáp lễ.

Sau khi khách sáo đáp lễ, Trương Tú mới quay về chỗ ngồi uống cạn chén rượu, đưa tay áo lau mép, lại muốn nhắc đến chuyện con tin, đột nhiên Tào Tháo ghé sát tai hắn nói nhỏ:

— Nghe nói phu nhân tướng quân mới hạ sinh được một cô con gái, có đúng vậy không?

Trương Tú chớp chớp mắt, không hiểu Tào Tháo có dụng ý gì, cung kính trả lời:

— Quả đúng như vậy, tiểu nữ còn chưa tròn một tuổi.

— Hay lắm! Hay lắm! - Tào Tháo vuốt râu nói, - Tiện thiếp Chu thị nhà ta cũng sinh một đứa con trai tên là Tào Quân, cùng tuổi với lệnh ái. Nếu tướng quân không chê, hãy gả lệnh ái cho con trai ta, hai nhà kết thông gia thì tốt quá.

Trương Tú há hốc miệng vì kinh ngạc, chẳng thể ngờ lại có chuyện tốt đẹp đến vậy. Hai nhà vốn có mối thù giết con, bây giờ Tào Tháo chủ động nhắc đến chuyện kết thông gia, một mặt xóa bỏ

thù xưa oán cũ, Trương Tú không còn phải thấp thỏm không yên; mặt khác, con gái xem như dâu con nhà người ta, về sau ở lại Tào gia là lẽ đương nhiên, điều này hay gấp vạn lần việc đề nghị làm con tin kia. Hơn nữa, Chu thị vốn là a hoàn hầu hạ người thím Vương thị của Trương Tú trước kia, tiếng là chủ tớ nhưng tình khác nào chị em, con trai Tào Quân của bà ta mà lấy con gái của Trương Tú, tình thân đã đoạn đứt giữa họ cũng coi như được nối lại, sao Tào Tháo lại nghĩ ra chuyện này kia chứ! Trương Tú ngẩn người một lát, vội vàng chắp tay nhận lời, sắc mặt tươi roi rói:

— Tiểu nữ được sánh duyên cùng công tử nhà minh công, thật là có cầu cũng chẳng được, cầu cũng chẳng được!

Tào Tháo cũng cười:

— Con trai ta lấy được hổ nữ, lão phu cũng rất vui mừng. Ha ha ha!...

Đến lúc này, Trương Tú đã hoàn toàn cảm phục trước tấm lòng khoan dung độ lượng của Tào Tháo, kính cẩn nói:

— Minh công tấm lòng đại lượng như biển lớn, mạt tướng vô cùng cảm tạ ân đức của ngài, xin nguyện dốc sức khuyển mã mà báo đáp!

— Ấy... - Tào Tháo gạt tay Trương Tú, lại nâng chén rượu, - Tướng quân đồng ý với hôn sự này thì chúng ta đã là người nhà rồi. Người một nhà thì không nói nhà này nhà kia, từ nay về sau chúng ta cùng hội cùng thuyền, còn nói những lời báo đáp mà làm gì. Nào! Hãy cạn chén, mừng cho mối hôn sự này.

Chén rượu uống cạn, oan gia kết thành thân gia, Trương Tú thấy vững dạ hơn hẳn, bất giác đưa ánh mắt đầy cảm kích nhìn Giả Hủ - Giả thúc phụ quả không gạt ta!

Lòng đã yên, cử chỉ cũng không còn gượng ép, sau dăm ba câu xã giao, Trương Tú và Tào Tháo đã bàn đến kế sách chống lại Viên Thiệu. Sau khi cự tuyệt sứ giả của Viên Thiệu, Trương Tú không còn đường mà nuốt lời nữa, lại thêm chuyện hứa hôn, vì thế hắn ta tự xin làm tiền bộ đại quân, dẫn bốn ngàn binh mã đóng quân ở Quan Độ, đảm trách đối đầu với đội quân tiên phong của Viên Thiệu. Tào Tháo rất hài lòng trước đề nghị của Trương Tú liền đồng ý ngay, hai

người càng nói càng thân thiết, chuyện năm xưa ở Uyển Thành giờ đã tan thành mây khói.

Sau ba tuần rượu, đám quan viên, duyện thuộc hết người này đến người khác tới mời rượu, chư tướng Kinh Châu mặc sức say sưa trong rượu ngon và lời ca điệu nhạc. Tào Tháo đang tán chuyện với Trương Tú về điệu múa Kinh Châu, đột nhiên thấy Trưởng sử Lưu Đại trông coi phủ hốt hoảng chạy tới cửa trướng, dường như có chuyện cấp báo, bèn vội vàng đứng dậy:

— Bản quan đi thay áo, Trương tướng quân đợi lão phu một lát.

Tào Tháo vừa đứng dậy, tất cả những người có mặt ở đó đều đứng dậy theo, vòng qua bàn chắp tay hành lễ. Tào Tháo gật đầu đáp lại, thấy Giả Hủ cung kính vái chào mình, trong lòng lấy làm đắc ý. Người này đã để lại ấn tượng rất sâu sắc với Tào Tháo, ông ta chính là kẻ đầu xỏ kích động, xúi giục bọn Lý Thôi, Quách Dĩ gây loạn ở Trường An, nhưng lại lập đại công khi thiên tử quay về đông; Tào Tháo ba lần thảo phạt Nam Dương không được, khen Trương Tú thiện chiến chẳng bằng khen Giả Hủ giỏi bày mưu tính kế; nay Trương Tú đầu hàng cũng là nhờ con người này, trên đời này nào được mấy ai cao tay đón lợi tránh hại như ông ta.

— Giả tiên sinh, đi đường xa vẫn khỏe chứ! - Tào Tháo cố ý lại gần Giả Hủ cười nói.

Giả Hủ không dám nói cười tùy tiện:

— Kẻ mang tội này được hưởng đặc ân mà quay về, lòng vừa lo vừa mừng.

Tào Tháo thấy câu nói này của Giả Hủ quá khôn khéo, chẳng có chỗ nào để trách, liền bước tới kéo tay ông ta:

— Tiên sinh nào phải kẻ mang tội gì? Chính tiên sinh người khiến tín nghĩa của ta trọng với thiên hạ! - Ông biết Giả Hủ là người khôn ngoan nên chẳng ngần ngại mà nói thẳng. Giả Hủ khuyên Trương Tú quy hàng cũng là cho Tào Tháo cơ hội để cả thiên hạ biết rằng, chỉ cần chịu quy thuận triều đình thì dẫu là kẻ thù giết con cũng có thể được dung thứ.

Giả Hủ nghe ra ý định muốn lôi kéo của Tào Tháo, liền chối khéo:

— Minh công quá lời rồi, tại hạ thực không dám. Ngày trước từng theo Lý Thôi, Quách Dĩ, mang tội với thiên hạ; sau may mắn được theo tướng quân Trương Tú, lại được tướng quân hậu đãi. Nay tại hạ đề nghị đầu hàng không hẳn chỉ vì đại kế của triều đình, mà còn vì muốn tìm lối ra cho Trương tướng quân. - Giả Hủ đã liệu trước từ lâu: Tào Tháo vốn yêu mến hiền tài, tất sẽ tìm cách lôi kéo mình. Nhưng bản thân vừa mang tiếng xấu là kẻ tội đồ hại nước hại dân, vừa không phải là người đi theo Tào Tháo khởi dựng cơ đồ, có về dưới trướng Tào Tháo thì cũng bị thù ghét, chi bằng cứ giữ mối quan hệ không thân cũng chẳng sơ, làm một chức quan nhàn rỗi trong triều, yên ổn kiếm miếng ăn là được.

Tào Tháo nghe Giả Hủ nói vậy cũng không cố nài ép, ngẫm nghĩ một lát lại nói:

— Tiên sinh đã tới đây thì hãy nghe theo sự điều phái của triều đình. Ta đã tấu trình lên thánh thượng, bổ nhiệm ngài làm Chấp kim ngô, trước tiên hãy cứ làm quen với quan viên Hứa Đô, sau này còn đảm nhận chức phận khác.

Chấp kim ngô là một chức quan ngang hàng với Cửu khanh, phụ trách quản lý cấm quân và bảo vệ sự an toàn cho kinh thành, hoàng cung. Hiện Tào Tháo nắm quyền triều chính, tất nhiên làm gì có cấm quân mà trông coi, nhưng hàng tháng việc đi tuần quanh hoàng cung ba lần để đề phòng hỏa hoạn vẫn được duy trì. Khi đi tuần đều phải mặc áo gấm, tay cầm Kim ô điều tượng trưng cho điềm lành, còn có hai trăm thuộc hạ ăn mặc đẹp đẽ cưỡi ngựa đi cùng, bởi vậy cũng có thể coi Chấp kim ngô là chức quan oách nhất trong kinh. Năm xưa, Quang Vũ Đế Lưu Tú từng nói: “Sĩ hoạn đương tác Chấp kim ngô, thú thê đương đắc Âm Lệ Hoa.”[★] Tào Tháo phong cho Giả Hủ chức quan này, ý định lung lạc lòng người chẳng cần nói cũng hiểu. Giả Hủ biết tỏng ý đồ của Tào Tháo, thận trọng đáp:

— Tại hạ xin phụng mệnh triều đình.

Tào Tháo thấy ông ta chỉ nhắc đến triều đình, thầm cười nhạt - Lão này quả là tay già đời, có điều đã tới Hứa Đô, ta lấy chiếu thư của triều đình điều phái, ngươi lại dám không tuân theo? Nghĩ vậy Tào Tháo tủm tỉm cười, cũng không nói gì thêm, đủng đỉnh bước ra ngoài đại trướng.

Lưu Đại sốt ruột đứng đợi bên ngoài, Vương Tất tòng quân ở Quan Độ, giờ mọi việc đều do hắn phụ trách. Thấy Tào Tháo đứng nói chuyện với Giả Hủ hồi lâu mới ra, hắn chẳng còn nghĩ đến việc lễ nghĩa nữa, lao tới trước mặt Tào Tháo:

— Chúa công, xảy ra chuyện rồi!

— Ồ? - Tào Tháo phấn khởi hỏi ngay, - Viên Thiệu đã khởi binh rồi sao?

— Không phải, việc... - Lưu Đại nét mặt càng khó coi.

— Nói!

Lưu Đại biết rõ chuyện này can hệ trọng đại, nếu nói to tất sẽ khiến lòng người hoang mang, liền ghé sát tai Tào Tháo nói nhỏ:

— Lưu Bị phản rồi!

— Cái gì!... - Tào Tháo còn ngỡ mình nghe nhầm.

— Lưu Bị đã giết chết Thứ sử Từ Châu là Xa Trụ, chiếm Hạ Bì làm phản rồi!

Tin dữ liên tục ập đến

Tin Lưu Bị làm phản truyền về, Tào Tháo nổi trận lôi đình, lập tức qua quýt kết thúc yến tiệc rồi vội quay về phủ xử lý vụ việc. Khi xe ngựa đỗ ở cổng Tào phủ, Lưu Đại, Hứa Chử đỡ Tào Tháo xuống xe, Tào Tháo run lên vì giận dữ, luôn miệng chửi rủa:

— Thằng giặc tai to! Tên tiểu tử dệt chiếu bán giày vô liêm sỉ... kẻ vô ơn bội nghĩa sớm Tần tối Sở, ta thề sẽ lăng trì xử trảm tru di cửu tộc nhà ngươi! Tức chết... Tức chết đi mất...

— Chúa công hãy giữ gìn sức khỏe! - Hứa Chử lo âu nói.

Tào Tháo không sao nén nổi cơn giận:

— Mau dẫn người bao vây phủ của Lưu Bị, bắt tất cả cho ta, giết sạch cho ta!

— Chúa công yên tâm, Lưu Đại vừa hay tin đã sai Vương Trung dẫn quân đi bắt người rồi.

— Ta phải giết hết cả nhà hắn...

Đối với Tào Tháo mà nói, đây không phải là lần đầu tiên ông bị phản bội. Ngày trước, loạn Trần Cung, Lã Bố, cả Duyện Châu đều phản khiến ông rơi vào cảnh không còn nhà để về, nhưng dù vậy ông cũng không căm giận như lần này. Vì trong lòng Tào Tháo biết rõ, ông có chỗ không phải với Trần Cung, ép người ta làm phản là có nguyên nhân. Nhưng lần này hoàn toàn khác, ông đối xử với Lưu Bị có thể nói là tận tình tận nghĩa - Khi Lã Bố cướp mất Từ Châu, Tào Tháo thấy Lưu Bị cùng đường bèn giữ lại bên mình, giúp Lưu Bị có chỗ đứng ở Tiểu Bái, bổ nhiệm cho làm Dự Châu mục, lại phong cho làm Trấn đông Tướng quân. Cả hai lần Tiểu Bái bị rơi vào tay giặc, Tào Tháo không một lời trách cứ, còn cứu vợ con Lưu Bị, lại cấp thêm binh mã, đưa về Hứa Đô phong cho làm Tả Tướng quân, thậm chí còn từng ngồi chung bàn uống rượu hàn huyên. Ngoài Hạ Hầu Đôn ra, chư tướng trong Tào doanh nào có ai được đãi ngộ đặc biệt đến vậy? Nhưng chuyện uống rượu luận anh hùng còn chưa xa, lời thề son sắt còn văng vẳng bên tai, thế mà tên luôn miệng nói lời trung trinh này lại phản mình! Bọn Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Đổng Chiêu, Tiết Đễ... biết bao người luôn ngờ vực Lưu Bị? Bọn họ hết lần này đến lần khác nhắc nhở Tào Tháo phải đề phòng, nhưng Tào Tháo vẫn bị khuôn mặt tuấn tú, lời nói ngon ngọt và vẻ cung kính bề ngoài của hắn ta che mắt... Bảo sao ông không căm không hận cho được?

Nhưng giờ có chửi rủa thế nào cũng vô ích. Việc Lưu Bị tạo phản, chiếm Hạ Bì không chỉ đơn giản là phản bội lại Tào Tháo, mà còn làm rối loạn toàn bộ bố trí quân sự ở tuyến đông. Từ Châu vốn chẳng có gì đáng lo, giờ lại xuất hiện một kẻ địch, đây rất có thể là đòn chí mạng vào lúc quyết chiến!

Tào Tháo sải bước qua hai cửa, đám bộ thuộc Mao Giới, Hà Quỳ, Từ Đà, Phồn Khâm, Vương Tư... đã đứng đợi sẵn trong đại đường, bọn họ đều biết Tào Tháo sẽ tức giận vô cùng, nên kẻ nào kẻ nấy cúi đầu thận trọng, đến thở cũng không dám thở mạnh. Tào Tháo như không trông thấy bọn họ, càu nhàu:

— Mau gọi kẻ báo tin vào đây.

Một lúc sau, Hà Đê Yết giả Viên Mẫn được một đám người dìu vào. Viên Mẫn vốn ở lại Hạ Bì xây dựng sông hộ thành, lại cho tu bổ

đường sông mới, động viên trăm họ vất vả cực nhọc suốt gần một năm trời. Công việc sắp hoàn thành thì Lưu Bị đưa quân tới, nói rằng phụng mệnh Tào công tới giữ thành, Thứ sử Từ Châu là Xa Trụ còn đích thân ra nghênh đón, Nhưng chưa được nửa ngày, trong thành đã vang lên tiếng hò hét chém giết, rồi tin tức Xa Trụ bị hại truyền đến. Lưu Bị vỗ về bách tính rằng Xa Trụ âm mưu đầu hàng Viên Thiệu, ông ta nhận mật lệnh của Tào công tới chém đầu tên phản tặc này. Mới đầu không ai nghi ngờ việc này, nhưng hai ngày sau thấy không ít đám tàn binh, sơn tặc, thảo khấu kéo đến Hạ Bì "đoàn tụ", Lưu Bị lại ra lệnh biên chế toàn bộ đám nông phu đang tu sửa kênh mương trở thành hương dũng. Nhận thấy dấu hiệu tạo phản đã rõ, Viên Mẫn hốt hoảng bỏ lại công trình trị thủy, nhân lúc hỗn loạn trốn khỏi Hạ Bì chạy về Hứa Đô báo tin. Đi suốt ngày đêm không nghỉ, đến được Tào phủ đã mệt lả.

Sau khi nghe xong, Tào Tháo càng lồng lộn:

— Dám giả truyền lệnh ta để chiếm Hạ Bì, tên tặc tử khốn kiếp!

Viên Mẫn mệt nhọc ngồi trên chiếc ghế nhỏ thều thào:

— Vẫn còn một chuyện đáng sợ hơn nữa...

— Nói!

— Tên Tiết Vĩnh trước đây từng tới hành thích chúa công cũng là đồng đảng của Lưu Bị.

— Cái gì?! - Tào Tháo giật mình.

Viên Mẫn thở khó nhọc, chậm rãi nói:

— Tại hạ đã trông thấy hắn, tuyệt đối không có chuyện nhìn nhầm được... Có lẽ Lưu Bị đã quen biết Tiết Vĩnh khi hắn giữ chức Thứ sử Từ Châu. Hắn có bằng hữu tên là Lưu Diễm, là nhân sĩ nước Lỗ, tên này vẫn khoe khoang mình là hậu duệ Lỗ Hồng Vương tông thất nhà Hán. Sau khi Tiết Vĩnh hành thích thất bại đã trốn đến nhà Lưu Diễm. Nghe tin Lưu Bị giết chết Xa Trụ, Lưu Diễm đã dẫn một đám người đến, trong đó có cả Tiết Vĩnh, chính vì tại hạ trông thấy chúng nên mới đoán được rằng Lưu Bị đã làm phản.

Tào Tháo ngồi ở đó, người run lên vì giận - Ta sai rồi... Sai hoàn toàn rồi! Ngay từ đầu Lưu Bị đã muốn đoạt mạng ta! Sau khi xảy ra chuyện hành thích, hắn giả vờ đòi dẫn người đi bắt Tiết Vĩnh, tất cả

chỉ là một màn kịch! Hắn chưa bao giờ muốn dốc sức dưới trướng của ta, trung nghĩa với triều đình chỉ toàn là những lời dối trá!... Tên giặc tai to đích thị là kẻ ngụy quân tử! Thằng đại bịp!

Đúng lúc này, Vương Trung trên người vận nguyên bộ giáp phục lao vào đại đường:

— Khải bẩm chúa công, tại hạ đã bắt nhốt tất cả người trong nhà Lưu Bị vào ngục, nhưng thân quyến chẳng còn ai, chỉ còn mỗi bọn tôi tớ, nô bộc, a hoàn.

— Không còn ai? - Tào Tháo đột nhiên nhớ đến lời của Lưu Bị hôm uống rượu: “Tại hạ đã để họ dẫn con đến ở chỗ Mi Chúc, về nhà ngoại cho nguôi giận...” Nghĩ đến đây, một dự cảm không lành ập đến, ông đứng phắt dậy quát lớn: - Hỏa tốc gửi thư tới Thái...

Chưa nói dứt lời thì thấy Lưu Đại dẫn một người trẻ tuổi lấm lem bùn đất vào đại đường. Người kia quỳ xuống chắp tay vái:

— Tại hạ Thái Sơn Tòng sự Cao Đường Long bái kiến Tào công... Phụng mệnh Tiết Thái thú tới báo tin.

— Hỏng rồi! - Vừa thấy người do Tiết Đễ phái đến, Tào Tháo liền thở dài ngồi phịch xuống, cười gượng nói, - Mi Chúc, Mi Phương cũng chạy theo Lưu Bị...

Cao Đường Long há hốc miệng:

— Minh công biết rồi sao? - Vừa nói vừa dâng bức thư lên, đoạn báo cáo tường tận mọi việc, - Mấy ngày trước, Thái thú Doanh quận Mi Chúc đưa cả gia quyến bỏ trốn, cùng ngày, tướng Mi Phương ở Nhiệm Thành dẫn đám hương dũng đi tiễu trừ sơn tặc nhưng không thấy quay về. Tiết tướng quân liền phái người đi điều tra thì được tin Tả Tướng quân Lưu Bị làm phản, giết chết Thứ sử Từ Châu Xa Trụ, chiếm Hạ Bì, anh em họ Mi chính là kẻ đồng mưu. Ngoài ra, hắn còn móc nối với tên thổ phỉ Khăn Vàng ở Tế Nam là Từ Hòa, Quách Tổ và Công Tôn Độ ở Thái Sơn... cùng khởi sự một ngày, Thái thú Xương Lự là Xương Bá cũng dẫn quân xuống phía nam bắt tay với Lưu Bị...

Không rõ tại sao khi nghe những tin này, đột nhiên Tào Tháo lại muốn cười, cười sự xuẩn ngốc của chính mình, cười Lưu Bị sao lại lắm thủ đoạn đến vậy: Tất cả đã rõ mười mươi, Lưu Bị làm phản

hoàn toàn không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà là đã tính toán, sắp đặt trong suốt thời gian dài, có mưu tính, kế hoạch từ trước... Đầu tiên là chuyện hành thích đáng ngờ ở Hạ Bì, Tiết Vĩnh ngay từ đầu đã là người của Lưu Bị, chính Lưu Bị đã lấy cớ đi lùng sục thích khách để yểm hộ cho hắn trốn thoát tới nhà Lưu Diễm. Sau đó hắn lấy cớ thăm hỏi họ hàng, giao gia quyến cho Mi Chúc đưa đi để tránh việc họ trở thành con tin ở Hứa Đô. Hắn cuốc vườn trồng rau trong nhà chỉ là kế sách để che giấu sự thật, những lời hắn nói lúc uống rượu càng làm giảm sự phòng bị của ta. Cuối cùng hắn đã nắm được cơ hội, xin đi chặn đánh Viên Thuật chỉ là giả, quay về Từ Châu mới là thật. Hắn từng làm Thứ sử Từ Châu, cũng có sẵn mối quan hệ ở đó, lại câu kết với Xương Bá, Từ Hòa; Mi Chúc chủ động xin đi chiêu mộ đám hương dũng, nhưng đám người đó không phải để dẹp giặc mà là để bảo vệ hắn trốn khỏi Doanh quận; Mi Phương giả xin đánh dẹp bọn phỉ, nhưng kỳ thực lại cùng bè đảng với bọn Quách Tổ, Công Tôn Độ, chưa biết chừng chính hắn đã xúi giục lũ hung bạo ấy làm phản! Hai anh em chúng ở Duyện Châu đã phải nhẫn nhịn hơn ba năm! Thực quá giỏi! Hết bước này đến bước khác, một sự sắp xếp quá tinh vi, kế hoạch quá thâm độc. Ta đã quá xem thường tên bại tướng này... Sự mưu trí và cả gan của hắn còn lợi hại hơn Viên Thiệu nhiều... Ta tưởng hắn chỉ là một con dê, ai ngờ lại là con rắn độc. Khi nó sắp chết cóng, ta ôm nó vào trong lòng cho tỉnh lại, giờ tỉnh lại nó lại quay ra cắn ta một nhát... Không đúng! Không đúng! Chu Linh, Lộ Chiêu đâu? Lưu Bị làm phản chẳng lẽ không về báo cho ta?

Tào Tháo đang đăm chiêu nghĩ đột nhiên cười lớn, khiến ai nấy đều khiếp sợ. Bọn họ tưởng chúa công bị kích động nên đều nhìn ông bằng ánh mắt khác thường. Nào ngờ Tào Tháo tắt ngay nụ cười, nghiêm giọng hỏi:

— Chu Linh và Lộ Chiêu thông đồng với Lưu Bị?

Câu hỏi khiến chư tướng ngơ ngác nhìn nhau không hiểu. Ánh mắt u tối của Tào Tháo lướt qua một lượt chư tướng, cố ý nhìn lâu hơn ở chỗ Vương Tư, một kẻ bản tính nóng vội, chỉ thấy hắn lộ vẻ kinh ngạc chứ không có gì khác thường, còn Từ Đà đứng bên cạnh

mặt trắng bệch, toàn thân run lẩy bẩy. Tào Tháo đoán được tám chín phần, liền hỏi:

— Từ Đà, ngươi biết chuyện này phải không?

Từ Đà biết không thể giấu nổi, đành run rẩy thưa:

— Nhị tướng Chu, Lộ một lòng trung thành, không hề thông đồng với Lưu Bị, họ đã đến đóng quân ở Quan Độ...

Vừa dứt lời, mọi ánh mắt đổ dồn về phía Từ Đà. Tào Tháo đập bàn:

— Khốn kiếp! Ngươi đã thấy quân báo của bọn chúng!

Từ Đà sợ hãi quỳ rạp xuống đất:

— Nửa tháng trước Chu Linh, Lộ Chiêu đã gửi thư về phủ hồi báo, sau khi chặn đánh Viên Thuật quay về, giữa đường Lưu Bị nhận được mật lệnh của chúa công phái đến đóng ở Hạ Bì. Hai tướng Chu, Lộ cáo biệt hắn ở Từ Châu, theo kế hoạch tiến quân về phía bắc đóng ở Quan Độ.

Tào Tháo bước tới nắm cổ áo Từ Đà, giận dữ quát:

— Việc quan trọng như vậy sao ngươi không báo lại cho ta?!

Từ Đà mềm nhũn cả người, đáp:

— Tại hạ không biết Lưu Bị âm mưu làm phản! Tưởng chỉ là báo cáo bình thường, hơn nữa khi đó chúa công đang ở Quan Độ, hai tướng Chu, Lộ đến đó cũng sẽ gặp chúa công, nào ngờ người lại bất ngờ về kinh nên mới không gặp được...

— Chát! - Tào Tháo giáng cho hắn một cái bạt tai: - Ngươi nghĩ rằng không có chuyện gì thì sẽ không có chuyện gì thật sao? Đồ ngu xuẩn nhà ngươi đã làm lỡ đại sự của ta rồi biết không! Nếu sớm biết tin báo của Chu, Lộ, sớm biết Lưu Bị làm phản thì ta đã có thể phòng họa, tất cả là tại ngươi!

Từ Đà ôm mặt, vội vàng biện bạch:

— Chúa công từng dặn khi đốc chiến trừ những việc hệ trọng, những công văn thông thường không cần bẩm báo, nên tại hạ mới...

— Câm miệng! - Tào Tháo không nghe hắn giải thích, - Lôi ra chém đầu cho ta!

— Ối... - Từ Đà ngồi bệt ra đất, mặt mũi trắng bệch.

Hà Quỳ vội quỳ xuống xin:

— Chúa công bớt giận, Từ thư tá nhất thời sơ suất nhưng tội không đến nỗi phải chết, xin chúa công tha cho ông ta một lần.

Lưu Đại, Mao Giới, Phồn Khâm, Vương Tư cũng thi nhau quỳ xuống, ngay cả Cao Đường Long vừa đến cũng đỡ lời.

Tào Tháo hừ một tiếng, quay về chỗ ngồi:

— Tội chết có thể tha, nhưng tội sống khó thoát, lôi ra ngoài đánh năm mươi trượng cho ta, giáng xuống làm tiểu sử tùy quân.

Tào Tháo làm vậy đã quá đã niệm tình, mọi người không dám cầu xin thêm, trân trân nhìn Hứa Chử lôi Từ Đà ra ngoài. Liền sau đó là tiếng trượng bùm bụp vang lên, xen lẫn là tiếng kêu thảm thiết nghe đến nổi da gà của Từ Đà. Ngày nào cũng có cả đống tấu trình về điều động binh mã, phần lớn đều là văn thư thông thường, bởi vậy sơ suất như lần này rất dễ xảy ra, Từ Đà chịu hình phạt tuy không thể coi là oan nhưng cũng thật đáng thương. Nếu Tào Tháo không phái Lưu Bị đi thì đã chẳng xảy ra chuyện này, gốc rễ vẫn là tại ông ta, giờ lại giận cá chém thớt trút hết lên đầu Từ Đà.

Kể từ khi Lộ Túy được điều chuyển lên làm quân sư Tế tửu, Phồn Khâm phải ôm hết công việc xử lý văn thư, Vương Tất tính tình hấp tấp thường hay sơ xuất, tính ra hai người bọn họ còn mắc lỗi nhiều hơn Từ Đà. Lần này Từ Đà xui xẻo, ông ta trực vào đúng ngày Chu Linh, Lộ Chiêu gửi quân báo.

Thấy Từ Đà bị phạt, bọn Phồn, Vương thấy mà ớn sợ, thầm thở phào vì mình may mắn thoát nạn. Dù gì Từ Đà cũng thuộc đám người đã đi theo Tào Tháo lâu nhất, năm mươi tuổi đầu còn bị đánh đòn đau. Hà Quỳ là người quân tử, thấy cảnh như vậy thì thầm ca thán rằng làm bộ thuộc của Tào Tháo thật không dễ, nghĩ sau khi về nhà phải chuẩn bị thuốc độc mang theo người, ngộ nhỡ có ngày tới lượt mình, thà uống thuốc độc tự tử chứ không thể chịu nhục trước người khác!

Tào Tháo chẳng còn lòng dạ nào mà suy xét việc này xử lý đúng hay sai:

— Chiến sự phía đông thế nào rồi? Trần Đăng có hành động gì không? - Tào Tháo biết trước đây Lưu Bị và Trần Đăng qua lại ít

nhiều, vạn nhất Trần Đăng cũng làm phản theo, lại câu kết với Tôn Sách thì tai họa ngập đầu.

Cao Đường Long bẩm báo:

— Trần Nguyên Long vẫn tận sức trấn thủ Quảng Lăng, hoàn toàn không có động thái bất thường nào. Hơn nữa sau khi biết chuyện, đám Tang Bá, Ngô Đôn, Doãn Lễ đã đem quân bao vây Xương Bá; Đô úy Lã Kiền dẫn quân chặn đánh Từ Hòa, Tiết Quận tướng cũng phái người đi đàn áp đám bạo dân Quách Tổ...

Lúc này, bỗng có giọng nói lanh lảnh cất lên:

— Xương Bá, Từ Hòa chẳng qua chỉ là đám ô hợp, động tĩnh chỗ tên đầu sỏ Lưu Bị thế nào? - Quách Gia ung dung bước lên thượng đường. Hắn phải ở lại giải tán tiệc rượu, rồi đưa Trương Tú, Giả Hủ về nghỉ ngơi nên giờ mới tới.

Cao Đường Long sững người, không biết người này là thế nào mà dám tùy tiện nói xen vào, hắn nhìn Tào Tháo, thấy Tào Tháo không chút bận tâm, bèn tiếp tục nói:

— Tuy Lưu Bị đã chiếm Hạ Bì, nhưng chỉ là tụ hợp đám thuộc hạ cũ chứ không đem quân đi thảo phạt, tạm thời chưa đáng lo ngại.

Nét mặt Tào Tháo càng đanh lại:

— Thằng giặc tai to này vô cùng xảo quyệt, tụ hợp cả đám hại dân hại nước kia đối đầu với lão phu, lại tập trung phòng thủ nghiêm ngặt Hạ Bì, ắt là muốn đợi lúc Viên Thiệu kéo xuống phía nam sẽ đánh ta từ sau lưng.

Quách Gia bước tới nói:

— Hạ Bì nằm giữa Từ Châu, phía bắc có Tang Bá ở Thanh Châu, phía nam có Trần Đăng ở Giang Đông, chỉ cần một động thái nhỏ cũng ảnh hưởng đến toàn cục. Không trừ khử Lưu Bị, phía đông sẽ không có một ngày yên!

Tào Tháo hiểu rõ điều này, nhưng nay đại quân đang đóng ở Quan Độ, kinh thành thiếu cả binh lẫn tướng, thực sự không thể lấy quân ở đâu được, bản thân ông luôn phải sẵn sàng đến Quan Độ đốc chiến bất cứ lúc nào. Nếu sai Hạ Hầu Đôn đi đánh thì Hứa Đô không ai phòng thủ; nếu để Trương Tú vừa mới quy thuận đi đánh Lưu Bị thì chẳng thể yên tâm, chần chừ hồi lâu mới nói:

— Lưu Đại, Vương Trung nghe lệnh!

— Có mạt tướng! - Hai người quỳ xuống.

— Hai ngươi lập tức lấy hai ngàn binh mã chỗ Hạ Hầu tướng quân, nhân lúc Lưu Bị còn chưa tạo được thanh thế, hỏa tốc tới Hạ Bì đập tan chúng cho ta!

— Tuân lệnh. - Tuy dõng dạc nhận lệnh nhưng trong lòng Lưu Đại, Vương Trung không dám chắc phần thắng. Lưu Bị từng là Thứ sử Từ Châu, đóng ở đất Tiểu Bái đã lâu, lại có hai dũng tướng là Quan Vũ, Trương Phi thì dựa vào một tên quan Trưởng sử và một viên tiểu tướng vô danh sao có thể là đôi thủ của hắn?

— Minh công hãy khoan! - Cao Đường Long bất giác kêu lên.

Cả đám người trong đại đường đều giật mình, một tên Tòng sự thấp kém sao lại dám ngăn cản mệnh lệnh của Tam công đương triều? Tào Tháo trừng mắt nhìn hắn:

— Ngươi định làm gì?

— Tại hạ có, có ý... - Cao Đường Long thấy Tào Tháo không gạt phăng lời mình, liền lấy hết can đảm nói, - Lưu Bị tuy làm phản nhưng vẫn sợ minh công, chi bằng lệnh cho nhị vị tướng quân mang cờ trống hư trương thanh thế. Đám phản quân nghe tin đích thân minh công tới ắt sẽ hoảng loạn mà bỏ chạy.

Quách Gia nghe xong liền vỗ tay tán thưởng:

— Diệu kế!

— Được! Cứ làm như vậy. - Tào Tháo lại dặn dò hai tướng, - Trên đường phải phô trương cờ trống rùm beng làm như đích thân lão phu dẫn quân đến, chớ để thằng giặc tai to sinh nghi.

— Tuân lệnh! - Lưu Đại, Vương Trung nhận lệnh đi ngay.

Tào Tháo nhìn theo bóng dáng hai tướng mà nói:

— Thay ta soạn thư gửi cho chư tướng Duyện Châu... - Phồn Khâm sớm liệu trước Tào Tháo sẽ dặn dò, tay đã giơ bút chờ sẵn, - Điều Đô úy Lã Kiền làm Thái thú Thái Sơn, toàn quyền quyết định mọi việc thảo phạt lũ phỉ ở phía đông Duyện Châu, ngăn không cho chúng tụ hội với Lưu Bị; điều Thứ sử Vạn Tiềm về kinh lo liệu quân lương; chuyển Thứ sử Duyện Châu Tiết Đễ tiếp quản việc phòng

ngự. Nhận được thư này lập tức y lệnh hành sự, sau sẽ bổ sung chiếu thư điều phái. - Sở trường của Vạn Tiềm là lo liệu việc triều chính và chính sách trị dân, nhưng vào lúc đặc biệt thế này, phải dùng tên Tiết Đễ nghiêm khắc tàn nhẫn để trấn áp tình hình, đề phòng lũ giặc càng ngày càng bành trướng thế lực.

Tào Tháo dứt lời thì Phồn Khâm cũng viết xong, liền thổi nhẹ cho khô vết mực, sau đó cuộn lại đút vào trong túi gấm, dùng hồ dán kín, đóng đại ấn Tư không lên. Tào Tháo tự tay đưa cho Cao Đường Long, dặn dò cẩn thận:

— Sắc lệnh này không khác gì chiếu thư, ngươi như là sứ giả triều đình, phải tức tốc quay về không được để lỡ việc.

— Tuân lệnh. - Cao Đường Long thấy Tào Tháo so sánh như vậy thì hết sức hào hứng, - Tại hạ đã là sứ giả, trước tiên sẽ đến Xương Ấp truyền lệnh điều động cho Vạn Sứ quân, rồi mới quay về Thái Sơn gặp Thái thú.

— Khá lắm... - Tào Tháo gật gật đầu, - Quay về bảo với Tiết Đễ, cứ nói ta rất hài lòng về ngươi, bảo hắn thăng quan cho ngươi!

— Tạ ơn Tào công, tại hạ nhất định làm tốt việc được giao phó! - Cao Đường Long mừng rỡ đi ra, đến cửa đột nhiên lại quay người quỳ nói: - Tại hạ còn có thỉnh cầu vượt quá bổn phận, Từ thư tá chỉ nhất thời để sót công văn, mong minh công khoan...

— Hỗn xược! - Tào Tháo trừng mắt, - Mới khen vài câu, đừng có được nước làm tới!

Cao Đường Long chẳng thể ngờ được Tào Tháo trở mặt nhanh như vậy, sợ hãi cầm thư chạy thẳng. Tào Tháo thở phào, việc có thể làm đều làm cả rồi, kết quả thế nào khó mà đoán biết được. Ông duỗi thẳng lưng, nghe thấy tiếng kêu của Từ Đà càng lúc càng yếu dần, cao giọng hỏi:

— Trọng Khang! Được bao nhiêu gậy rồi?

— Ba mươi tư gậy! - Hứa Chử đứng bên ngoài cửa trả lời.

— Thôi đi! Đánh chết hắn cũng có ích gì? Mau chuẩn bị xe, ta đến chỗ Tuân Lệnh quân thu xếp việc chiếu thư. - Tào Tháo đã nguôi giận, từ từ đứng lên, - Còn quá nhiều việc cho cuộc đại chiến sắp tới, mong rằng Lưu Đại, Vương Trung mã đáo thành công...

Nhưng diễn biến của thời cuộc không như mong đợi, đúng vào lúc Lưu Bị làm phản, một mối nguy khác đã dần nhen nhóm - Tôn Sách chiếm cứ Giang Đông, từ lâu đã nhòm ngó đất Lư Giang, vẫn ghi hận việc Lưu Huân cướp châu báu của Viên Diệu nên quyết định ra tay với hắn. Tôn Sách lợi dụng sự tham lam của Lưu Huân, sai sứ giả đem vàng bạc châu báu giả vờ kết giao, nhờ Lưu Huân xuất binh đến huyện Liêu giúp ông ta vây quét thổ phỉ, hứa sau khi xong việc còn tặng thêm nhiều báu vật. Lưu Huân u mê hám lợi nên tưởng là thật, không nghe lời khuyên can của mưu sĩ Lưu Diệp, lập tức đưa quân đến huyện Liêu. Tôn Sách nghe tin mừng rỡ vô cùng, liền cùng bộ tướng Chu Du dẫn hai vạn quân đánh úp Hoản Thành - đại bản doanh của Lưu Huân, không những hạ được thành trì mà còn cướp được cả chỗ báu vật mà Viên Thuật để lại, rồi giết chết bè lũ phản bội Viên Dận, Hoàng Y... cho thuộc hạ là Lý Thuật làm Thái thú Lư Giang.

Lưu Huân mất cả chì lẫn chài, địa bàn không còn, của cải mất sạch, ngay cả chiếc mũ quan cũng bị kẻ khác đội mất, đành phái sứ giả đến Giang Hạ, cầu xin kẻ thù không đội trời chung của nhà họ Tôn là Hoàng Tổ xuất binh tương trợ. Hoàng Tổ phái con là Hoàng Xạ dẫn năm ngàn quân đi giúp Lưu Huân cướp lại địa bàn, nào ngờ lại bị Tôn Sách đánh cho tơi bời. Tôn Sách khí thế hừng hực, quân tiên phong thẳng đến Giang Hạ, cuộc đại chiến giữa hai nhà Tôn Lưu bùng nổ. Lưu Biểu sai cháu là Lưu Hổ, bộ tướng Hàn Hi dẫn năm ngàn tinh binh làm tiên phong, Hoàng Tổ đích thân chỉ huy binh mã, chiến thuyền ở phía sau so tài với Tôn Sách trên sông Trường Giang. Trận kịch chiến này thảm khốc đến mức trời đất tối tăm, quỷ khóc sói gào, Giang Đông Tôn lang tỏ rõ thần uy, đội quân Kinh Châu đại bại, Lưu Hổ, Hàn Hi đều phải bỏ mạng, toàn quân Hoàng Tổ bị chết chìm, một mình lão ta chuồn thoát về Hạ Khẩu.

Tôn Sách liên tiếp giành thắng lợi, Lưu Huân, Hoàng Tổ nối đuôi nhau gãy cánh, Lưu Biểu cũng co đầu rụt cổ ở Kinh Châu không dám đánh nhau với Tôn Sách nữa, tấm bình phong ở Giang Đông của Tào Tháo cũng mất. Thế lực của họ Tôn đã mở rộng đến đất Hoài Nam, không chỉ Quảng Lăng do Trần Đăng trấn giữ gặp nguy khốn mà ngay cả sự an toàn của Hứa Đô xem ra cũng chẳng thể lạc

quan. Tôn Sách lại càng hung hăng ngang ngược, cố ý viết một biểu tấu đe dọa Tào Tháo, phái tham mưu Trương Hoành đích thân mang thư đến Hứa Đô:

Thần thảo phạt Hoàng Tổ, ngày 8 tháng 12, đến huyện Sa Tiên - nơi Tổ đóng quân. Lưu Biểu phái tướng giúp Tổ, đòi đánh thần. Sáng ngày 11, thần lệnh cho Hành kiện Trung lang tướng Chu Du làm Thái thú Giang Hạ, Hành chinh lỗ Trung lang tướng Lã Phạm làm Thái thú Quế Dương, Hành đãng khấu Trung lang tướng Trình Phổ làm Thái thú Linh Lăng cùng Hành phụng nghiệp hiệu úy Tôn Quyền, Hành tiên đăng hiệu úy Hàn Đương, Hành vũ phong hiệu úy Hoàng Cái đều tiến lên. Thần cưỡi ngựa xông lên, đánh trống riết róng, thúc giục ba quân, đôn đốc chiến sự. Tướng sĩ hăng hái hơn cả trăm lần, quyết tâm quả cảm, quên cả tính mạng. Phá thành công lũy nhanh chẳng khác bay. Hỏa tiễn mịt mù, tên bay như mưa, Tổ kia đại bại. Dao sắc chặt phăng, lửa thiêu ngùn ngụt, không sót một tên, trừ Tổ mất dạng. Bắt được thê tử, tất thảy cả bảy, chém đầu hai vạn, gồm cả Hổ - Hi, những kẻ nhảy sông chết chìm cả vạn, sáu ngàn thuyền chiến, tiền của báu châu chất cao như núi. Chưa tóm được Biểu, còn Tổ xảo quyệt làm chó săn cho Biểu, Biểu như diều hâu, Tổ nhờ bóng vía, người nhà Tổ làm bộ khúc[★1] chẳng sót một ai, Biểu một mình làm giặc, chết thành quỷ ngoài đường.

— Đây đâu phải tấu chương dâng lên triều đình, toàn những lời lẽ hăm dọa! - Tào Tháo đọc xong biểu tấu, mồ hôi lạnh vã ra như tắm.

Tuân Úc cũng kinh hồn bạt vía, chỉ vào thẻ trúc nói:

— Minh công hãy xem xem, hắn tự cho Chu Du làm Thái thú Giang Hạ, Lã Phạm làm Thái thú Quế Dương, Trình Phổ làm Thái thú Linh Lăng, cứ đà này hắn sẽ nuốt chửng cả Kinh Châu ấy chứ.

— Nếu hắn chỉ muốn đánh Kinh Châu thì đã tốt. - Tào Tháo nhếch miệng lắc đầu, - Ta e tiếp sau đây hắn sẽ đánh ta.

— Chắc hắn còn chưa dám.

— Chưa dám? Từ lúc tên họ Tôn này khởi binh đến nay có việc gì mà hắn không dám làm? Từ lúc vượt sông ở Hoài Nam, Viên Thuật chỉ cho hắn một ngàn binh mã, nhưng thử xem giờ hắn đã thế nào? Tấn công Lưu Dao, đánh bại Vương Lãng, hạ Hoa Hâm, đánh Trần Vũ, đuổi Lưu Huân, thu hết đám bộ hạ cũ của Viên Thuật, độc chiếm sáu quận Dương Châu! Năm xưa cha hắn là Tôn Kiên được mệnh danh là dũng tướng, trận chiến phá tan quân Khăn Vàng ở Uyển Thành cả đời này ta cũng không thể quên! Thật không ngờ hắn còn lợi hại hơn, từ khi khởi binh đến nay chưa từng bại trận lần nào! Đừng quên là mới có năm năm, vỏn vẹn năm năm thôi. - Ánh mắt Tào Tháo lộ rõ vẻ lo lắng, - Ta với Viên Bản Sơ quần nhau mười năm ròng rã mới đến được bước này, vậy mà hắn chỉ mất một nửa thời gian đã ngang hàng với ta. Hơn nữa, hắn mới chỉ hai mươi lăm tuổi, cho dù ta thắng hay Thiệu thắng, sau này tên tiểu tử Tôn Sách cũng sẽ khiến mấy lão già chúng ta phải đau đầu. Hừ... Tên cẩu tặc này sau này sẽ khó đối phó đây.

Tuân Úc càng nghe càng sợ:

— Vậy phải làm thế nào? Hà Bắc có tin chẳng bao lâu nữa Viên Thiệu sẽ khởi binh, phía đông lại mọc ra tên Lưu Bị, chúng ta chẳng rảnh tay mà lo phía nam được.

Tào Tháo day day nếp nhăn giữa đầu lông mày:

— Chẳng còn cách nào khác, bây giờ chỉ có thể vỗ về hắn thôi, tên Trương Hoành mà hắn phái đến ngươi đã gặp chưa?

— Dạ, gặp rồi. - Nhắc đến người này, nét mặt Tuân Úc mới giãn ra đôi chút: - Trương Hoành là danh sĩ Quảng Lăng, tên tuổi ngang hàng Trương Chiêu ở Bành Thành, quen thân với Khổng Dung, Trần Đăng, nói năng nho nhã, ôn tồn, khác hoàn toàn so với tưởng tượng của tại hạ về đám người dưới trướng Tôn Sách.

— Đó mới là điều đáng sợ! Nếu Tôn Sách hung hăng, chỉ thích đánh đấm thì còn dễ đối phó, đằng này hắn vừa vũ dũng vừa mưu trí, lại biết lôi kéo hiền sĩ. Ngay cả một danh sĩ như Trương Hoành cũng bảo vệ hắn, như vậy há chẳng đáng lo sao? - Tào Tháo nắm chặt tay, - Ngươi lập tức thảo tấu chương, phong Trương Hoành làm Thị ngự sử, giữ người này ở lại Hứa Đô, cơm ngon rượu ngọt thiết đãi hắn ta! Ngộ nhỡ Tôn Sách muốn đánh, ta còn có thể lợi dụng người này để điều đình với hắn.

— Thưa, tấu chương này nên viết thế nào?

Tào Tháo lắc đầu:

— Lúc trước thảo phạt Viên Thuật, ta đã ban cho hắn đủ thứ rồi, vừa phong cho hắn là Ngô hầu vừa là tướng quân thảo phạt nghịch tặc, chẳng còn gì có thể cho hắn nữa... Hắn có huynh đệ không?

— Họ Tôn là gia tộc lớn, năm xưa ba huynh đệ Tôn Khương, Tôn Kiên, Tôn Tịnh đều vũ dũng trứ danh. - Tuân Úc đã tìm hiểu rất rõ, - Tôn Sách là con trưởng của Tôn Kiên, hắn có bốn người em là Tôn Quyền, Tôn Dực, Tôn Khuông, Tôn Lãng, tuổi vẫn còn nhỏ. Còn đám anh em chú bác thì nhiều, Tôn Khương và Tôn Tịnh mỗi người đều có năm người con trai, trong đó Tôn Phần, Tôn Phụ đều tiếm quyền xưng làm Quận thú, cũng khá lớn tuổi.

— Hừ! Đúng là rết lắm chân, chỉ mười lăm anh em chúng cũng đủ chiếm lấy thiên hạ rồi! Còn tỷ muội, nữ quyến thì sao?

— Nữ quyến? - Tuân Úc không hiểu Tào Tháo hỏi chuyện này làm gì, - Cái này tại hạ không rõ, chỉ nghe Trương Hoành nói Tôn Phần vừa có một con gái...

— Thế là đủ! - Tào Tháo nhớ đến chuyện vừa mới kết làm thân gia với Trương Tú, - Phiền ngươi đi gặp Trương Hoành, cứ nói ta muốn kết thân với Tôn thị. Cho con trai Tào Chương lấy con gái của Tôn Phần, ngoài ra ta sẽ chọn một đứa cháu gái tuổi tác xấp xỉ trong gia tộc gả cho... Mà Tôn Sách còn có người đệ nào chưa thành thân?

Để kết thân với họ Tôn, có thể nói Tào Tháo không từ một thủ đoạn nào, cho con trai lấy cháu người ta, gả cháu gái cho em trai

người ta, vai vế loạn hết cả. Tuân Úc muốn cười nhưng thấy vẻ mặt nghiêm túc của Tào Tháo, bèn kìm lại nói:

— Tôn Quyền chắc đã hứa hôn rồi, Tôn Khuông vẫn còn nhỏ, Tôn Lang lại là con của vợ lẽ... chỉ có Tôn Dực không lớn cũng không nhỏ là phù hợp thôi.

— Vậy thì gả cho nó đi! Họ Tào và họ Tôn kết làm thông gia, chỉ cần giữ được quan hệ, không đánh nhau đã là thân thích lắm rồi. - Tào Tháo chắp tay sau lưng bước hai bước, lại nói thêm, - Ngoài ra, ngươi hãy viết một bức thư cho Thứ sử Dương Châu Nghiêm Tượng, bảo hắn tiến cử Tôn Quyền làm Mậu tài, để cho họ Tôn nhà chúng rạng rỡ. - Theo chế độ tiến cử của triều đình, người có học nghệ xuất sắc trong châu quận mới được chọn làm Mậu tài, giờ Tào Tháo lại dùng chức tước này làm thủ đoạn mua chuộc lòng người.

Tuân Úc đồng tình:

— Chúa công hãy yên tâm, tại hạ sẽ thương lượng với Trương Hoành, ngoài ra còn có mối giao tình với Khổng Dung, họ Tôn chắc sẽ không từ chối. Nhưng... - Nhưng chỉ dựa vào tờ tấu chương này, liệu có thể xóa tan ý định của bắc chiếm của Tôn Sách không? Tuân Úc không tiện nói ra.

Tào Tháo trong lòng đã có tính toán, cười nhạt nói:

— Thời nay cha con bất hòa, anh em tương tàn, quan hệ thân gia càng chẳng là gì! Chúng ta vẫn phải lôi kéo Lưu Biểu, mà Hàn Tung cũng sắp tới kinh thành rồi, để Trương Hoành gặp sẽ sinh rắc rối, nên cứ bảo ông ta quay về đã, hãy thảo chiếu thư phong cho hắn làm Thái thú Linh Lăng, chẳng phải bộ tướng Trình Phổ của Tôn Sách cũng là Thái thú Linh Lăng đó sao? Chúng ta giúp Lưu Biểu lập một Thái thú Linh Lăng thật, ném một khúc xương cho chúng tranh nhau!

Tuân Úc ngơ ngác nhìn Tào Tháo hồi lâu, cách này nghe có vẻ hữu dụng, nhưng Tôn Sách vẫn có thể ngang ngược làm càn. Sự thực tàn khốc bày ra trước mắt, vào lúc quyết chiến với Viên Thiệu, rắc rối ở hậu phương căn bản không có cách nào xử lý được! Tuân Úc không muốn nghĩ tiếp nữa, chuyển đề tài mà rằng:

— Lưu Huân phái người mang thư đến nói rằng tàn binh đã đến Dĩnh Xuyên, sớm thì đêm nay muộn thì ngày mai sẽ tới Hứa Đô. Bức thư này lời lẽ nịnh nọt, trước sau đều nhấn mạnh đến mối giao tình với người ngày trước. Tại hạ thấy con người này tham lam gây hỏng việc, không nên trò trống gì, đến hay không cũng chẳng sao.

— Cứ bảo hắn đến đây! - Tào Tháo không chút do dự, - Lập tức hạ chiếu gia phong cho Lưu Huân làm Chinh Lỗ Tướng quân, sai hắn dẫn quân đến Quan Độ giúp ta đánh Thiệu.

— Hắn đại bại trong tay Tôn Sách, chỉ còn vài trăm lính thôi.

— Thời khắc sống còn này, dù chỉ thêm một người ta cũng cần!

Thời cục chuyển biến khó lường, mấy ngày trước tình hình quân Tào còn rất sáng sủa. Tiến quân vào Lê Dương chiếm thế chủ động, bốn phía Hứa Đô sóng lặng nước lờ. Vậy mà chỉ chớp mắt, tình thế đã trở nên tồi tệ, toàn bộ chiến cục bắt đầu nghiêng sang hướng bất lợi.

Tào Tháo rời khỏi cấm cung, một mình chậm bước trên nền gạch xanh trong hoàng cung. Một luồng gió lạnh thổi qua gáy khiến ông khẽ rùng mình, kéo sát bộ triều phục đang mặc trên người lại. Thoắt cái đã đến cuối năm, tại sao Viên Thiệu vẫn chưa tới? Rồi Tào Tháo như chợt ngộ ra: Viên Thiệu không chỉ đang giải quyết vấn đề ở hậu phương, mà còn đang đợi mùa đông tới! Binh sĩ Hà Bắc giỏi chịu đựng cái lạnh khắc nghiệt hơn hẳn đội quân chắp vá của ta, nếu chiến sự cứ giằng co thế này, ưu thế sẽ dần lộ rõ, cái lạnh và cái đói cũng là thứ vũ khí lợi hại chết người... Nhưng Tào Tháo đã chẳng còn đường lùi, trận này nhất định phải đánh, né tránh đồng nghĩa với cái chết! Ông quay đầu ngước nhìn cung điện Hứa Đô không lấy gì làm nguy nga nhưng do một tay ông đích thân gây dựng.

Chỉ cần Tào Tháo này còn, vương triều Đại Hán sẽ còn; mà chỉ cần vương triều Đại Hán còn, Tào Tháo này sẽ có cái vốn lớn nhất để chống lại cường địch... Nghĩ đến đây Tào Tháo rảo bước, hiên ngang bước ra khỏi nghi môn.

Ngoài cổng cung canh phòng nghiêm ngặt, Hứa Chử dẫn theo đám cận vệ đi quanh xe ngựa của Tào Tháo, còn Quách Gia đang

đứng khoanh tay nói chuyện với một thường dân đang cúi đầu khom lưng.

Đột nhiên Tào Tháo nhận ra đó là Triệu Đạt, đoán rằng hắn chạy đến để nịnh nọt, trong lòng lại càng khinh ghét, liền quát lớn:

— Phụng Hiếu! Không rảnh mà tán gẫu với thứ bất tam bất tứ ấy, mau theo về hành dinh sắp xếp công vụ, ba ngày nữa khởi binh. - Lời vừa chưa dứt, Tào Tháo đã bước lên xe ngựa.

Quách Gia vỗ vỗ vai Triệu Đạt, giễu cợt:

— Triệu Nghị lang, có thời gian xin được nghe cao kiến của ngài.

Khó khăn lắm Triệu Đạt mới gặp được Tào Tháo, vội vàng chạy tới bám vào thành xe, cười nịnh:

— Bẩm Tào công, khi nào ngài giao việc cho tại hạ? Ngài không lừa tại hạ đấy chứ, đã lại một năm rồi. Tại hạ có một chuyện bí mật muốn báo với ngài...

Hắn chưa dứt lời, đôi tay to bản của Hứa Chử đã nắm lấy cổ áo:

— Xe của Tam công há để ngươi quấy rầy sao? - Nói đoạn, lăng mạnh Triệu Đạt ra xa.

Triệu Đạt ngã văng ra miệng dính đầy đất nhưng vẫn cứ gào tiếp:

— Tào công, ngài đã đồng ý nhận tại hạ làm duyện thuộc, tại hạ đã từ chức quan, ngài lại bỏ mặc ư? Xin ngài... Hôm nay nếu ngài vẫn không đồng ý, tại hạ sẽ tự vẫn trước mặt ngài!

Tào Tháo cười nhạt:

— Tự vẫn? Đưa kiếm cho hắn

Một tên lính liền rút kiếm ném ra trước mặt khiến Triệu Đạt sợ hãi lủi ngay.

Tào Tháo lườm theo:

— Hừ! Nếu ngươi thực có khí phách thì đâu đến nỗi rơi xuống bước đường này! Triều đình cũng vậy, phủ ta cũng vậy, dùng dũng sĩ, nghĩa sĩ, quân tử chứ không dùng hạng tiểu nhân chỉ biết ton hót, đưa chuyện như ngươi. Đi!

Phu xe vừa vung roi, chiếc xe ngựa liền lao đi vun vút. Triệu Đạt chạy đuổi theo trong đám bụi mù mịt:

— Tào công... Ngài nghe tại hạ nói hết đã... Tại hạ biết một bí mật, có người muốn hại ngài mà...

Hứa Chử nghe thấy liền quay đầu lại, nhưng Tào Tháo bực mình nói:

— Bớt nghe lời xàm xiên đi, hạng tiểu nhân chuyên gây chuyện thị phi giật gân như hắn ta gặp nhiều rồi... Mau đi đi! Còn quân vụ đang chờ.

Triệu Đạt vẫn không chịu buông, gom hết sức bình sinh gân cổ gào to:

— Thiên tử muốn giết ngài, người đã hạ mật chiếu giết ngài! Tại hạ mà nói sai con cái sinh ra chẳng có mắt có miệng!

Cùng với tiếng ngựa hí chói tai, chiếc xe ngựa lập tức khựng lại.

Tào Tháo sững người dựa vào tay vịn bằng vàng, quay đầu trừng trừng nhìn kẻ mật báo, sắc mặt tái nhợt vì sợ hãi.

HỒI THỨ 74

Thanh trừng hoàng cung

Diệt trừ phản thần

Tháng 12 năm Kiến An thứ tư (năm 199 sau Công Nguyên), bầu không khí lạnh lẽo tiêu điều bao trùm lên thành Hứa Đô, gió tây bắc cuốn theo những bông tuyết trắng xóa phủ khắp phố lớn ngõ nhỏ. Từng tốp lính Tào đầu đội mũ khôi, mình mang áo giáp, tay lăm lăm giáo đi tuần trong màn mưa tuyết mịt mù. Suốt hai ngày nay, bất kể là sĩ nông công thương, ai nấy đều phải chôn chân ở nhà, dù là công to việc nhỏ đến đâu cũng phải đợi trận bão khủng khiếp này qua đi mới tiếp tục được.

Tào Tháo vận trên người chiếc áo lông chồn ngồi trong đại trướng, tay nắm chặt thanh bảo kiếm, tâm trạng có vẻ hơi phấn khích, mắt nhìn chằm chằm vào ánh lửa đang cháy bập bùng trong chậu than, nhưng sắc mặt không biểu lộ điều gì. Mãnh tướng Hứa Chử đứng bên cạnh, quân phục chỉnh tề, tay nắm chặt thanh thiết mâu to tướng, vẻ mặt dữ tợn; còn Quách Gia có vẻ bồn chồn sốt ruột, trên khuôn mặt trắng trẻo xen lẫn với nét nho nhã là một vẻ ủ dột, không còn tươi cười hay hầm hầm mỗi khi quát mắng thường ngày nữa, mí mắt cụp xuống, lúc lúc lại liếc nhìn Mao Giới cũng đang cúi gằm mặt đứng bên cạnh. Hạ Hầu Đôn khoác chiến bào bên ngoài giáp trụ, dù trong lều trướng có chậu than sưởi, nhưng gió lạnh lùa vào vẫn khiến hắn toát mồ hôi lạnh. Hắn trừng con mắt còn lại nhìn đăm đăm vào tấm rèm trướng dày cộp. Bầu không khí trong đại trướng như đặc quánh lại, chư tướng và đám duyện thuộc khác ai nấy đều trầm ngâm, kẻ đứng người ngồi bất động như tượng gỗ, như thể không dám cử động. Chỉ có thư tá Phồn Khâm đang cầm nghiên mực trong tay, chốc chốc lại tiến đến trước chậu than hơ lửa để mực khỏi đóng băng, phòng khi cần đến mà không có mực dùng ngay lại lỡ việc quân. Hiệu úy Đoàn Chiêu, Nhiệm Phúc tay cầm chắc kiếm, canh giữ nghiêm ngặt ngoài đại trướng, không cho phép

bất kỳ kẻ nào tự tiện đi vào. Chỉ cách một tấm rèm, ở bên ngoài, quân lính và gia quyến Tào phủ đứng đông nghịt; thuộc hạ dưới quyền Hạ Hầu Đôn là Tư Mã, Hàn Hạo, Lưu Nhược đang đứng sừng sững trong gió tuyết, đích thân đốc thúc đội lính gác.

Cứ yên tĩnh như vậy khá lâu, Biện Bỉnh - em vợ Tào Tháo lên tiếng phá vỡ sự im lặng:

— Chúa công, giờ cũng không sớm nữa, người nên ăn chút gì đi.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ta không nuốt nổi.

— Chưa biết chừng còn phải thức trắng một đêm nữa ấy chứ? Sắp khởi binh rồi, chúa công mà ốm ra đấy thì làm thế nào?

Tào Tháo xoa xoa khuôn mặt đã lộ rõ vài phần mệt mỏi:

— Việc này xảy ra, dù có sơn hào hải vị ta cũng chẳng thể nuốt được.

Mọi người lén xoa bụng, đã gần tới giờ Hợi, đèn cũng thắp từ lâu, chủ soái không ăn, kẻ khác cũng nào dám ăn.

Biện Bỉnh đưa mắt nhìn quanh rồi đứng dậy:

— Chúng ta không ăn cũng không sao, nhưng phu nhân và lũ nhỏ vẫn đang ở sau doanh trại, bọn họ không thể nhịn theo chúng ta được. Thuộc hạ đi xem họ thế nào rồi bảo đầu bếp làm chút đồ ăn. - Nói xong, không thấy Tào Tháo phản đối, Biện Bỉnh sải bước ra ngoài.

— Hãy khoan! - Tào Tháo gọi giật lại, - Trong doanh trại quá sơ sài, Xung nhi, Huyền nhi, Quân nhi đều còn nhỏ, không tránh khỏi chuyện khóc lóc ầm ĩ. Ngươi bảo tỷ ngươi hãy trông nom chúng. Mọi việc trong nhà ta giao cho nàng ấy lo liệu. - Tào Tháo thừa biết chính thất phu nhân Đinh thị tính khí ngày càng ngang ngược, lúc hữu sự không thể trong mong gì được, thời khắc quan trọng vẫn phải giao phó cho Biện thị.

— Tỷ phu cứ yên tâm. - Biện Bỉnh biết rõ khi nào thì phải gọi chúa công, khi nào có thể gọi tỷ phu. - Đệ đi một lát rồi quay lại, nhân tiện bảo nhà bếp hầm chút canh bào ngư. Nếu huynh không

muốn ăn gì, uống tạm chút canh cũng được. - Nói xong, Biện Bỉnh đưa tay vén rèm lên, nghiêng người bước ra ngoài.

Biện Bỉnh vừa đi khỏi, không khí trong đại trướng lại lặng phắc như tờ. Tào Tháo gục xuống soái án, đầu gác lên tay, thở dài não nuột. Cảnh ngộ này cứ như một cơn ác mộng! Lúc chiều khi rời khỏi hoàng cung, mọi việc vẫn tốt đẹp biết mấy, ông còn đang ôm ý nghĩ "phụng lệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần", dựa vào chính nghĩa triều đình mà dốc sức đấu với Viên Thiệu, thế nhưng kể từ khi Triệu Đạt mật báo thì tất cả đã đổi khác... Xa kỵ Tướng quân Đổng Thừa, Thiên Tướng quân Vương tử Phục, Trường thủy hiệu úy Chủng Tập, Nghị lang Ngô Thạc đã ủ mưu sau lưng ông. Tào Tháo suýt chút nữa rơi vào tình cảnh muôn đời muôn kiếp không thể vực dậy được, đáng sợ nhất là trong tay bọn chúng còn giữ cả mật chiếu của thiên tử! Thật không hiểu được Lưu Hiệp bắt đầu bất mãn với sự chuyên quyền, độc đoán của ông từ lúc nào, ở mãi trong thâm cung đến tự do còn chẳng có mà lại có thể nghĩ ra thủ đoạn thâm độc đem mật chiếu khâu vào trong đai ngọc, rồi ban thưởng cho một tên tiểu tốt tầm thường.

Nghị lang Ngô Thạc cũng là cựu thần từ Long Đông về, khi ở Trường An hắn nịnh hót Lý Thôi, thậm chí còn từng bị Ngự sử vạch tội, nhưng vì có chút công lao hộ giá thiên tử khi quay về phía đông nên mới may mắn không bị liệt vào hàng tội thần. Thân làm chức Nghị lang nhưng chẳng có công lao gì, cũng chẳng có bổn phận gì, chẳng qua chỉ dựa vào tài nịnh hót hoàng thượng mới có cơm ăn, nghe nói hắn được ban thưởng đai ngọc, ai nấy đều khinh khỉnh coi thường. Nhưng sự thật lại khiến người ta không sao tin nổi, Ngô Thạc chẳng những nghênh ngang đeo đai ngọc ra khỏi hoàng cung mà còn giao nó tận tay Đổng Thừa. Đổng Thừa lại tìm kẻ tâm phúc của hắn là Chủng Tập, còn có cả tên Vương tử tâm địa độc ác hơn cả rắn rết, thế là kế hoạch chính biến khống chế Hứa Đô ra đời... Tào Tháo không dám tưởng tượng thêm nữa, nếu như nhân lúc ông đưa quân lên phía bắc, mấy kẻ tiểu nhân này vào cung với chiếu thư của thiên tử trong tay, mưu hại Hạ Hầu Đôn, tuyên bố trước thiên hạ ta là kẻ phản nghịch mưu đồ cướp ngôi thì hậu quả không biết sẽ thế nào? E rằng lúc ấy cho dù tướng sĩ ở Quan Độ chưa kịp tan tác

thì cũng sẽ hoang mang mà chết dưới lưỡi đao của Viên Thiệu! Chỉ cách Tào Tháo rời kinh suýt soát hai ngày, nghĩ lại mà ớn lạnh!

Nếu như tổ kiến có thể phá hủy hàng dặm đê thì tên tiểu nhân Triệu Đạt đã làm hỏng cả một kế hoạch. Triệu Đạt vì muốn lấy lòng Tào Tháo nên thường lân la, tiếp cận đám thuộc hạ của Đổng Thừa, vắt óc tìm cho bằng được điểm yếu của người ta. Bên cạnh Đổng Thừa có tên đầy tớ Lư Hồng, là bạn rượu của Triệu Đạt, vô tình để lộ ngọn nguồn sự việc. Bọn chúng ngầm ủ mưu, mạo hiểm theo Đổng Thừa chẳng bằng bán đứng ông ta đổi lấy cơm ăn áo mặc, vinh hoa phú quý, thế là hắn bám theo Tào Tháo tha thiết tỏ ra mình có ích, đem toàn bộ kế hoạch nói toạc ra hết. Đề phòng Đổng Thừa và Lưu Phục chó cùng dứt giậu, Tào Tháo không dám quay về phủ, lập tức đến hành dinh đại trướng triệu tập thuộc hạ, phái quân vào thành bảo vệ hoàng cung, đồng thời đưa gia quyến đến hết doanh trại, lúc này mới hạ lệnh truy bắt "phản thần".

Tào Tháo vạ vật ở đó, vừa phẫn nộ vừa đau lòng. Vốn liếng lớn nhất của Tào Tháo chính là phụng mệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, giờ thiên tử lại bảo mình mới chính là kẻ nghịch thần thì ông còn có tư cách gì mà rêu rao về cái gọi là vâng mệnh vua, còn tư cách gì để thu phục lòng người trong thiên hạ, còn tư cách gì mà đấu lại với Viên Thiệu?...

— Ba vị đại nhân đã về rồi! - Bên ngoài huyên náo một hồi, Đoàn Chiêu, Nhiệm Phúc vén rèm lên, một cơn gió lạnh khủng khiếp ùa vào. Tư lệ hiệu úy Đinh Xung, Hà Nam Phủ doãn Đổng Chiêu, Quang Lộc huân Hi Lự khom lưng bước vào, khắp người còn bám đầy tuyết.

Tào Tháo lập tức ngồi thẳng dậy:

— Thế nào rồi?

Ba người cùng chắp tay thi lễ, rồi Đổng Chiêu bẩm tấu:

— Bốn tên gian tặc Đổng, Lưu, Ngô, Chủng đều đã bị bắt, tất cả gia quyến nhất loạt đều bị giam giữ trong phủ, năm trăm binh lính dưới quyền đã giao nộp vũ khí. Bốn tên cầm đầu đều bị giao cho Hứa Đô lệnh Mãn đại nhân thẩm vấn, ba vị đại nhân dự thính, Triệu Đạt, Lư Hồng đều có mặt để đối chất.

Theo lý mà nói, vụ án lớn như vậy phải do Đình úy đích thân xét xử, nhưng sự việc có liên quan đến mật chiếu của nhà vua, Đình úy đâu dám ra mặt? Chỉ phái ba vị trợ tá là Đại lý Chính, Đại lý Bình, Đại lý Tả đến trợ giúp tâm phúc của Tào Tháo là Hứa Đô lệnh Mãn Sủng xử lý vụ việc.

Lúc này Tào Tháo mới thở phào nhẹ nhõm, rủa mắng:

— Bốn tên này đáng băm vằm, tùng xẻo!

Hi Lự bổ sung thêm:

— Đã đuổi hết đám thị vệ trong cung, bọn tạp dịch liên quan cũng đang bị thẩm tra, nhưng vẫn chưa phát hiện bất cứ manh mối nào, có vẻ như không có người thông đồng. - Xét theo chức trách của ông ta, kẻ có liên quan càng ít thì sự việc càng đáng sợ, đủ thấy rằng chuyện mật chiếu là chủ ý của thiên tử, hắn định tìm mấy tên chịu tội thay rồi gắn cho chúng tội danh "lung lạc thánh thượng, ly gián đại thần" nhưng cũng không tìm được.

Mặt Đinh Xung u ám như người chết, lấy ra một tấm lụa mỏng từ trong người, thận trọng đặt lên soái án, ấp úng nói:

— Thứ này hạ quan mang về... - Ông ta không thể nói rằng đây là chiếu thư, bởi một khi thừa nhận tức là đã khẳng định đây chính là chủ ý của thiên tử, giờ phải gán tất cả tội danh cho bốn tên Đổng, Lưu, Ngô, Chủng, cố gắng giữ cho được vẻ hòa ái giữa quân thần, cho nên đành gọi là "thứ này".

Tào Tháo phẩy tay:

— Ta không muốn xem...

Đinh Xung nuốt nước bọt, nói:

— Chúa công hãy xem đi, còn có một kẻ mà chúa công không lường tới...

— Hử? - Tào Tháo không hiểu, lo âu mở chiếu thư trong đai ngọc ra, đập vào mắt ông là những vết máu chi chít. Bức chiếu thư được viết bằng máu, đủ thấy nhà vua ôm hận đến mức nào! Nhìn những nét viết đầy phẫn nộ, từng câu từng chữ hằn lên sự căm hận, Tào Tháo không kim nén nổi, tay ông run lên, đầu óc trống rỗng, không còn nhìn rõ chữ gì nữa, chỉ nhớ rõ câu cuối cùng "Giết tên

nghịch thần ngông cuồng này.” - Chữ cuối cùng kéo dài ra, phía dưới còn rơi rớt vết máu.

Tào Tháo nhắm nghiền mắt, cố trấn tĩnh lại, lấy tay che đi những dòng chữ trong thư, chỉ nhìn những chữ ký ở phía dưới cùng. Ngay giữa chữ ký mềm oặt của Ngô Thạc và chữ ký đầy bá khí của Lưu Phục, bỗng xuất hiện chữ ký của một kẻ khác cũng tham gia - Tả Tướng quân Lưu Bị!

— A!... - Tào Tháo thét to: - Thằng giặc tai to! Ta phải lột da rút gân băm vằm ngươi thành trăm mảnh! - Ông vừa thét vừa ném mạnh tấm vải lụa, nhưng cái thứ mềm mại ấy không chịu biến đi, uốn hai vòng trên không rồi chầm chậm rơi xuống soái án.

— Chúa công bớt giận! - Tất cả mọi người đều quỳ rạp xuống đất.

Tào Tháo tựa vào bàn thở hổn hển, cuối cùng chút lý trí còn sót lại đã nhắc nhở ông phải bình tĩnh, ngừng một lát Tào Tháo nói:

— Đứng dậy cả đi... Người đâu, lấy ghế cho ba vị đại nhân ngồi!

Đoàn Chiêu, Nhiệm Phúc đích thân lấy ghế cho ba vị đại nhân, lại có bọn thân tín bê đèn tới, ba người nhường nhau một hồi rồi mới ngồi cả xuống. Đổng Chiêu liền đi thẳng vấn đề:

— Từ khi dời đô về huyện Hứa đến nay, Tào công luôn tận tụy hầu hạ quân vương, lập tông miếu, thảo phạt Viên Thuật, xây dựng canh điền, tiêu diệt Lã Bố, lập nhiều công lớn cho triều đình. Đương kim thiên tử cũng rất tin tưởng, sủng ái, coi Tào công như là Chu Công, Y Doãn thời nay. - Ông ta lại chuyển chủ đề, lời lẽ gay gắt hơn: - Tên tặc thần Đổng Thừa kia vốn là đồng đảng của phản thần Tây Lương Đổng Trác, nhưng thấy có thể nương nhờ chúa công nên giả làm kẻ trung lương. “Vạn ác dâm vi thủ, luận hành bất luận tâm; bách thiện hiếu vi tiên, luận tâm bất luận hành”.[★] Là Tào công khoan dung độ lượng, niệm tình Đổng Thừa là ngoại thích, đối xử chân thành lấy ân cảm hóa, những mong hắn bớt cuồng vọng, sinh nghĩa trung quân. Nào ngờ giang sơn dễ đổi bản tính khó dời, Đổng Thừa chẳng những không chịu ăn năn mà còn rắp tâm, ngấm ngầm tạo phản... - Đang nói Đổng Chiêu đột nhiên chỉ vào tấm lụa trên soái án, - Câu kết đồng đảng ngụy tạo huyết chiếu! Mê hoặc lòng

người sát hại trung lương, định gây tội ác như Diêm Hiển, Lương Kỷ. Chẳng những lừa dối quân vương, bưng bít kế hoạch làm loạn mà còn muốn ly gián quan hệ giữa Tào công với thiên tử, thật là kẻ gian thần thâm độc đệ nhất thiên hạ!

Bản luận này của Đổng Chiêu có thể coi là đã khẳng định chắc nịch bức mật chiếu là ngụy tạo, làm đảo lộn toàn bộ sự thật. Những người có mặt đều hiểu rõ nhưng ai nấy cũng chỉ biết gật đầu tán đồng. Bọn họ đều cùng hội cùng thuyền với Tào Tháo, điều này không chỉ vì chủ mà còn liên quan đến tính mạng của bản thân và gia quyến! Quách Gia nhìn về phía Đổng Chiêu với ánh mắt khác thường - may mà hắn nhanh trí nghĩ ra bài thuyết luận "hùng hồn" này! Nghĩ đến đây, Quách Gia cũng không chịu kém cạnh, cao giọng nói:

— Đổng Doãn quân nói quả không sai, Ngô Thạc, Chủng Tập kia đều là tiểu nhân, Lưu Phục thân là dòng dõi hoàng tộc mà lại nối giáo cho giặc, xin Tào công hãy xử tử toàn bộ đám loạn thần tặc tử!

Thấy hắn hô hào như vậy, những kẻ khác cũng hùng hùng hổ hổ hô theo. Chỉ có mấy người Đinh Xung, Hi Lự, Mao Giới, Hà Quỳ là không lên tiếng: Bọn Đổng Thừa, Lưu Phục hiểm độc, nhưng Tào Tháo cũng chẳng phải thiện lương, sự kiện "chiếu thư trong đai ngọc" cùng lắm cũng chỉ có thể coi là chuyện tranh quyền đoạt vị giữa quân và thần, chứ đâu phải là phân chính hay tà.

Tào Tháo gật gù, nói:

— Các ngươi nói không sai, đợi sau khi sự việc thẩm tra rõ ràng thì sẽ cho lũ loạn thần tặc tử này cùng chết. - Vụ án còn chưa thẩm tra rõ đã định tội trước rồi.

Đổng Chiêu nói thêm:

— Ngụy tạo chiếu thư âm mưu sát hại Tam công là trọng tội, xin chúa công hãy giết sạch cả nhà chúng để trừng trị.

— Đúng vậy! - Lời này rất hợp ý của Tào Tháo, nhổ cỏ phải nhổ tận gốc.

Hi Lự ngồi đó cau mày, có một chuyện hắn mấy lần định nói nhưng lại thôi, lúc này thấy không nói không được, đành đứng dậy cất lời:

— Còn Đổng quý nhân... - Hắn chỉ nói ra bốn chữ này nhưng lại không biết phải diễn đạt thế nào.

Chỉ mấy từ ngắn ngủi nhưng lại khiến cả đại trướng im phăng phắc. Đổng quý nhân chính là con gái Đổng Thừa, nếu giết cả nhà ông ta, vậy có tính cả quý nhân?

Đổng Chiêu chẳng chút do dự, nói ngay:

— Thiên tử hiện đang sủng ái Thuận Đức, Đổng thị có người cha phản nghịch như thế, sao có thể tiếp tục hầu hạ quân vương, nên xử tử cùng. - Trong lời nói của hắn đã tự giáng Đổng quý nhân xuống thành Đổng thị rồi.

Hi Lự liếc nhìn hắn, thầm nghĩ: “Trong thiên hạ, một nét bút không thể viết ra hai chữ “Đổng”, ngươi thật quá tàn độc.” Nghĩ đến đây liền chắp tay nói:

— Bẩm Tào công, Đổng thị dĩ nhiên là có tội, nhưng người đã mang long thai được tám tháng, có nên chờ sau khi sinh hạ mới xử tội?

Đổng Chiêu cười thầm Hi Lự chẳng hiểu chuyện, há có thể giữ lại mầm họa này? Hắn lại lên tiếng phản đối:

— Hi đại nhân đúng là quá nhân từ, trong cung, từ xưa đến nay đều có quy tắc ‘tử vi mẫu quý’, đừng nói hoàng tử chưa được sinh ra, ngay cả đã được sinh ra mà dính vào việc này thì cũng bị xử tội cùng. - Nói xong, hắn không để Hi Lự nói tiếp, liền quỳ xuống tỏ ý kiên quyết, - Quý nhân là người của thánh thượng, không có sự cho phép của người thì không thể trị tội, hạ quan khẩn cầu triệu tập quan lại trong triều cùng tới cửa cung quỳ lạy, xin thiên tử cắt bỏ tình riêng, giữ nghiêm phép nước!

Quần thần đều quỳ lạy cầu xin, thiên tử sẽ phải hạ lệnh phế truất, xử tội chết Quý nhân thì Tào Tháo sẽ không liên quan, chẳng vấy chút máu nào. Tào Tháo gật đầu hài lòng:

— Tốt lắm, Doãn quân hãy đi làm ngay đi.

— Rõ. - Đổng Chiêu đứng lên, nhìn Hi Lự, Đinh Xung nói: - Nhị vị đại nhân xin hãy đi cùng, chúng ta chia nhau đi thông báo với các quan tướng.

Hi Lự nuốt nước bọt, đành đi theo hắn. Đinh Xung lấy bầu rượu từ trong người ra, sở thích này cho dù làm quan to đến mấy cũng không sửa được, ông ta phải uống một ngụm rồi mới ra theo.

Ba người rảo bước ra ngoài, rèm trướng chưa hạ lại thấy Hứa Đô Huyện lệnh Mãn Sủng vội vàng đi tới, Tào Tháo vô cùng kinh ngạc:

— Thẩm tra xong nhanh như vậy sao?

Mãn Sủng xưa nay vốn là người lạnh lùng điềm tĩnh, nhưng lúc này trông mặt có vẻ lúng túng, quỳ xuống nói:

— Vụ án này còn có uẩn khúc, hạ quan không dám tự quyết. - Nói xong liền dâng lên một thẻ tre, - Đây là khẩu cung của Đổng Thừa, Lưu Phục.

Tào Tháo chẳng buồn nhìn:

— Lại làm sao nữa?

Mãn Sủng cúi thấp đầu:

— Vụ án này không chỉ là mưu hại đại thần mà còn là mưu phản.

— Mưu phản?! - Tào Tháo tươi tỉnh hẳn.

— Bọn Đổng Thừa mưu tính sau khi đại sự thành sẽ lập Lương vương tử Lưu Phục lên làm hoàng đế!

Tất cả những người có mặt đều sửng sốt, không ngờ còn có được thu hoạch ngoài dự kiến. Tào Tháo vội cầm bản khẩu cung lên xem kỹ: Đổng Thừa đã khai rằng Lưu Phục dùng binh quyền uy hiếp, ép Đổng Thừa phải để ông ta lên làm hoàng đế sau khi việc thành, ngoài ra còn khai hết việc hai người bọn họ bí mật bày mưu lật đổ thiên tử; Lưu Phục khăng khăng chối cãi, đến khi có Lư Hồng đứng ra làm chứng, lại chịu cực hình tra tấn mới cúi đầu nhận tội, nhưng lại nói Đổng Thừa chỉ giả vờ đồng ý, còn sự thực là ông ta muốn làm nhạc phụ Đại tướng quân. Hai kẻ này hết chửi bới lại đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, cốt đổ hết tội lỗi cho đối phương.

— Hai tên này vẫn còn muốn đấu với ta? Còn hoàng thượng... - Hoàng thượng đã chọn đúng hai kẻ có dã tâm này! Những lời này không thể nói ra. Tào Tháo vừa đau lòng lại vừa tức cười, đột nhiên bật ra tràng cười quái đản, nhưng tiếng cười nghe như đang khóc vậy.

Tào Tháo đã nắm thóp được việc này, xử Đổng Thừa tội danh "mưu hại Tam công" chẳng bằng gán cho hắn tội danh lớn hơn - "tội mưu phản". Giờ sự việc đã đến nước này, phế truất Đổng quý nhân đều là chuyên đương nhiên. Mãn Sủng thấy Tào Tháo cười thật đáng sợ, hắng giọng nói:

— Với thân phận của Lưu Phục, việc này e không dễ.

Bọn Quách Gia đứng bên cạnh mới nghe đã giật minh - Lưu Phục là con trai của Lương vương Lưu Di, chuyện này không đơn giản là đại thần mưu phản, mà còn là mưu phản trong hoàng tộc, dính dáng đến cả nhà Lương vương. Sự việc càng làm náo động thì càng to chuyện, chẳng trách Mãn Sủng phải đắn đo, do dự. Quách Gia muốn can gián, nhưng thấy Tào Tháo sắc mặt u ám, quẳng thẻ tre lên soái án, nói với Mãn Sủng:

— Ngươi đã có chứng cớ rành rành sao còn phải chạy tới hỏi ta? Quốc có quốc pháp, tội của Vương tử Lương quốc phải xử thế nào thì cứ thế mà làm. Tự tạo nghiệp chướng thì khó còn đường sống, chuyện như vậy tiên triều chưa từng có sao?

Quách Gia, Mao Giới đều đứng cả dậy:

— Xin chúa công cân nhắc...

Tào Tháo xua tay, khuôn mặt chẳng mảy may dao động, trái lại còn đằng đằng sát khí:

— Ta không hận Đổng Thừa chút nào, ai bảo trước kia ta chiếm đại quyền, làm chủ triều chính của hắn? Nhưng Lưu Phục cớ gì hại ta? Trước đây khởi binh hắn có dã tâm tự lập, ta đã nhắm mắt cho qua, không ngờ ngay đến cả ta hắn cũng ủ mưu hãm hại. Không có ta thì lấy đâu ra một tên Thiên Tướng quân như hắn? Vàng bạc, mỹ nữ, nhung lụa, của ngon vật lạ, ta có chỗ nào xử tệ với hắn? Ngay cả ta cũng chưa từng hưởng thụ như thế! - Đây là sự thực, Tào Tháo sống vô cùng tiết kiệm, - Huống chi âm mưu tạo phản là tội như thế nào? Tục ngữ nói: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu", họa diệt cả nhà là do tự hắn chuốc lấy. Dẫu cho Lương vương Lưu Di chẳng hay biết sự tình, vậy cũng chỉ có thể trách ông ấy "khéo" nuôi dạy con thôi, cứ theo lệ cũ của bản triều mà làm!

Tào Tháo nói quả không sai, nhưng đặt vào lúc nhạy cảm này, rồi sẽ có nhiều kẻ trừng trừng nhìn ông! Dù cho hoàn toàn công chính liêm minh thì cũng sẽ bị coi là không công chính liêm minh, sát hại hoàng thất tiếng xấu khó tránh. Quách Gia và Mao Giới nhìn nhau, đều muốn khuyên đôi câu nữa, nhưng thấy Tào Tháo nét mặt đanh lại, đành thôi. Mãn Sủng băn khoăn mà rằng:

— Hạ quan hiểu, nhất định xử lý triệt để bản án này! - Dứt lời, Mãn Sủng quay người đi ngay.

— Bá Ninh, hãy khoan...

Tất cả mọi người đều tưởng rằng Tào Tháo đổi ý, nào ngờ ông lại nhắc đến chuyện khác:

— Ta đã dâng tấu chương lên hoàng thượng gia phong Lý Thông làm phó tướng quân, sai hắn đóng quân ở Nhữ Nam. Đợi sau khi giải quyết xong vụ án này, ta sẽ cắt cử ngươi làm Thái thú Nhữ Nam. Ngươi về chuẩn bị đi.

— Rõ. - Mãn Sủng hiểu rõ ý định của Tào Tháo. Nhữ Nam là quê cũ của Viên thị, môn sinh quan lại cũ dưới quyền còn nhiều, Tào Tháo điều ông tới làm Thái thú Nhữ Nam là muốn ông trợ giúp Lý Thông coi chừng đám này. Khi rời khỏi đại trướng, trong đầu Mãn Sủng đã vạch ra kế hoạch trấn áp những kẻ đồng đảng ở Nhữ Nam rồi...

Mãn Sủng đi khỏi được một lát, bên ngoài lại có cảnh vệ vào bẩm báo:

— Tuân Lệnh quân và Lưu lão Thường bá tới!

Rèm vừa kéo lên, Tuân Úc người đầy tuyết đỡ Thị trung Lưu Mạc chậm rãi bước vào.

Tào Tháo giật mình: “Lão già này lại muốn gây chuyện gì nữa đây?”

Thần trí rối loạn

Lưu Mạc chính là hậu duệ của Quang Vũ Đế, em trai của Lang Nha Vương Lưu Dung, nhiều lần đảm nhiệm chức Thái thú Cửu

Giang, nay đã là ông cụ tuổi ngoại thất tuần. Ngày trước, Tào Tháo diệt Đổng Trác thất bại phải đến Dương Châu mộ binh, được Thứ sử Trần Ôn tiến cử với Lưu Mạc. Về sau, Lưu Mạc đến tây Kinh bái kiến thiên tử, hết lời khen ngợi Tào Tháo văn võ song toàn, trung thực đáng tin, giúp Tào Tháo được bổ nhiệm chức Duyện Châu mục, lại được nghênh đón thiên tử và giúp đỡ không ít khi dời đô. Sau khi triều đình ổn định, Tào Tháo cảm kích trước ân đức đó đã bái ông làm Thị trung, đối đãi ông chẳng khác nào bậc Tam công, để ông được an nhàn dưỡng lão, thiên tử cũng trọng vọng ông như là người của hoàng thất.

Vì tuổi đã cao nên Lưu Mạc thường không lên triều, giờ bỗng nhiên xuất hiện trong hành dinh, ăn mặc như lão tài chủ: người vận y phục màu lam, khoác ngoài áo lông cừu trắng, búi tóc trên đầu điểm bạc, cài cây trâm màu ngọc bích, chân mang giầy đế mỏng, tay vịn cây gậy bốn cạnh bằng trúc có treo bầu hồ lô đỏ. Ông chậm rãi bước vào, vừa vuốt nhẹ bộ râu bạc vừa mỉm cười nhìn Tào Tháo, khuôn mặt nhăn nheo theo tuổi tác.

Theo lẽ thường, làm gì có chuyện Tam công bái kiến Thị trung, nhưng do tuổi tác, thân phận, tình cảm, Tào Tháo liền đứng dậy tươi cười hỏi:

— Trời giá lạnh lại khuya khoắt thế này, có việc gì mà làm kinh động đến tiên sinh vậy? - Tào Tháo vừa nói vừa qua đỡ lấy Lưu Mạc, nhẹ nhàng phủi những bông tuyết còn vương trên người ông.

Lưu Mạc tuổi tuy đã cao nhưng mắt vẫn tinh, tai vẫn thính, giọng nói vẫn rõ ràng mạch lạc:

— Xảy ra việc lớn như vậy, lão già này phải đến thăm ngài chứ.

Tất cả mọi người đều đứng dậy, đám người hầu đã mang ghế tới, Tào Tháo và Tuân Úc mỗi người một bên đỡ ông ngồi xuống. Hạ Hầu Đôn sợ Lưu Mạc kinh sợ, đã dẫn đám võ phu như Hứa Chử, Đoàn Chiêu... ra ngoài.

Tào Tháo nhìn Tuân Úc với ánh mắt đầy oán trách:

— Lệnh quân sao lại kinh động đến lão Thường bá vậy?

Lưu Mạc cười, xua tay:

— Không, không, là lão đến tìm Lệnh quân.

— Tào công lo xa rồi. - Không biết là do lạnh hay do sợ hãi mà mặt Tuân Úc tái mét, hiện rõ vẻ thiếu tự nhiên, thẫn thờ một lát rồi rút từ trong tay áo ra một tấm biểu chương: - Đây là việc Phục Hoàn đã phải đi suốt đêm để mang tới...

Quốc trượng Phục Hoàn là người thật thà, chức quan làm đến Phủ quốc Tướng quân, nghi lễ sánh ngang với bậc Tam công, Tư không, nay thấy Đổng Thừa làm ra việc như vậy, bản thân cảm thấy rất khó xử, suốt đêm sửa soạn biểu chương, còn đòi trả ấn để làm một đại phu bình thường. Tào Tháo đọc qua rồi nói với Lưu Mạc:

— Lão đại nhân, triều đình lùng bắt gian tặc đã làm kinh động đến ngài, ta xin nhận lỗi.

Lưu Mạc thở dài:

— Ây da ... Nước nhà không yên, gian nịnh càng nhiều, bọn Đổng Thừa thật chẳng ra thể thống gì. Tào công một lòng một dạ trung hiếu vì nước, bọn họ sao lại có thể làm vậy với ngài chứ! - Ông ta vừa nói vừa vỗ đùi.

Tào Tháo cũng không biết ông ta cố tình giả vờ hay thực sự không biết đến chuyện mật chiếu, chỉ gật đầu lắng nghe.

— Nghe nói còn có tên tiểu tử Lưu Phục, con trai của Lương Vương nữa ư? - Lưu Mạc cúi đầu hỏi.

Tào Tháo lờ mờ đoán được ý, quay người lấy khẩu cung đang để trên soái án đưa cho ông ta, còn cố tình nói to:

— Vương tử Phục chính là kẻ chủ mưu cầm đầu, Đổng Thừa âm mưu lập hắn làm hoàng đế. Chứng cứ rành rành, tội không thể tha! - Tào Tháo đồ rằng Lưu Mạc đến đây để cầu xin cho Lương Vương, cố tình nói rõ tội trạng hòng chặn họng lão.

Lưu Mạc nắm chặt khẩu cung, đập mạnh chiếc trượng mắng:

— Nghiệp chướng! Đúng là kẻ bất hiếu của nhà ta, thực là tức chết đi được, tội thật đáng chết!

Tào Tháo thở phào, thầm nghĩ lão già này chắc chẳng thể nói gì được nữa rồi. Nào ngờ Lưu Mạc cuộn lại khẩu cung, chầm chậm vuốt râu nói:

— Tên Lưu Phục này từ nhỏ đã là đứa trẻ không phải lo lắng gì, Lương Vương cho hắn đi làm con thừa tự là đúng rồi!

— Cho làm con thừa tự? - Tào Tháo ngẩn người: - Cho ai?

— Cho cậu nó, Lý thị ấy! - Lưu Mạc buột miệng nói, - Tên tiểu tử này phải gọi là Lý Phục mới đúng.

Mũi Tào Tháo như vẹo cả đi. Lão già này mới nói hai ba câu mà Vương tử Phục đã không phải là người của Lưu gia nữa, tất cả tội trạng chẳng thể đổ lên đầu Lương vương được nữa. Hơn nữa nghe nói Vương phi Lý thị và huynh đệ đã chết từ lâu, bịa ra lời này sẽ chẳng còn ai đối chứng. Tào Tháo không tiện nổi cáu, gượng cười hỏi:

— Dám hỏi lão Thường bá, Lương vương có mấy người con?

— Thì có Lưu... À, mỗi mình Lý Phục. - Lưu Mạc ấp úng đáp.

— Nếu chỉ có một đứa con trai thì làm gì có chuyện cho nó thừa tự người khác được?

— Hắn thích cho con thừa tự người nhà, người ngoài sao quản được? - Lưu Mạc bắt đầu cãi chầy cãi cối.

Tào Tháo bật cười, kéo một cái ghế ngồi cạnh Lưu Mạc:

— Lão Thường bá, ta hiểu rõ ý ngài, nhưng sự việc đã rõ ràng, Lưu Phục mang tội đại nghịch.

Lưu Mạc nghiến răng ken két, nói:

— Hắn rời quốc vào kinh bốn năm rồi, từ lâu đã cắt đứt quan hệ với Lương vương. Trước thì chẳng có cha, sau thì chẳng có vua, trước thì mang tội đại bất hiếu, sau thì mang tội đại bất kính, từ lâu Lưu Di đã coi như chẳng có đứa con này rồi! Đừng nói hắn mưu nghịch bất thành, kể cả hắn làm phản có thành, giết vua cũng chẳng liên quan gì đến cha hắn!

Tào Tháo từng nghe nói thời trẻ Lưu Mạc tài trí hơn người, miệng lưỡi sắc bén như dao, hôm nay mới được lĩnh giáo. Ông thở dài một tiếng rồi đứng dậy, bước về phía bức màn trướng đen sì, nói:

— Tào Tháo ta từ lúc nghênh đón thiên tử đến nay, chưa từng có ý đồ làm phản. Có người nói ta chuyên quyền độc đoán, làm loạn triều chính, lập mưu đoạt tiếm quyền, ta có thể coi như không thấy, nhưng khi đương kim thiên tử...

— Thuộc hạ xin tạm cáo lui! - Quách Gia, Mao Giới sợ hãi, biết Tào Tháo muốn nói ra sự thể, liền vội vàng chuồn ra ngoài.

Trong đại trướng rộng rãi chỉ còn lại ba người Tào Tháo, Lưu Mạc và Tuân Úc. Tào Tháo tiếp tục nói:

— Đương kim thiên tử cũng muốn giết ta! Bí mật đem mật chiếu giấu trong đai ngọc, âm mưu thật là hiểm độc! Nhưng thánh thượng đang dựa vào ai chứ? Đổng Thừa năm xưa chẳng phải cùng một giuộc với Đổng Trác hay sao, liệu hắn có một lòng trung thành như ta không? Hắn muốn làm nhạc phụ Đại tướng quân, hắn muốn làm Đậu Hiến, làm Lương Ký! Lại còn tên Lưu đại nhĩ, một kẻ tiểu nhân không từ thủ đoạn, số chủ nhân mà hắn từng thờ còn nhiều hơn số quần áo mà hắn mặc! Thật ghê tởm! - Tào Tháo cao giọng nói ra tất cả những nỗi kim nén trong lòng. - Lưu Phục càng không cần nói đến! Một tên tặc tử ngông cuồng, kiêu căng! Thế gian này đúng thật toàn lũ tà môn, cứ có một cái đầu là đòi lên làm hoàng đế. Ta nhổ vào! Thiên tử muốn trừ ta để thay thế bằng bọn họ ư? Liệu bọn chúng có thể chống đỡ được cục diện bây giờ không? Ta nghĩ không ra, nghĩ mãi cũng không ra. Cung điện của hoàng cung là do Tào mỗ ta hao tâm khổ tứ mới dựng được lên. Gấm vóc lụa là, của ngon vật lạ của Hứa Đô cũng là do Tào mỗ khai khẩn đồn điền mà có! Nhưng thiên tử không cần đến ta, lại cần đến một đám loạn thần nghịch tử, sao có thể như thế được chứ? Bọn chúng thực sự có thể cứu được Đại Hán, cứu được bách tính qua cơn nước sôi lửa bỏng này không?

Lưu Mạc, Tuân Úc chỉ biết cúi đầu nghe. Quyền lực thiên tử là gì? Có thực triều đình là đại diện cho bách tính không? Bọn họ nghĩ không ra, cũng chẳng dám nghĩ đến.

Tào Tháo bỗng ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha... Ta đã làm gì sai? Mẹ kiếp, đã làm gì sai chứ?... Ha ha ha... Chẳng nhẽ lại buông tay giao thiên hạ cho một thằng nhóc mới hai mươi tuổi đầu, cứ để nó tùy tiện cắt đất Đại Hán mà dâng cho kẻ khác sao? Đại Hán rơi vào tay Viên Thiệu rồi, bọn tôn thất hoàng tộc các ngươi hài lòng lắm phải không? Thử nghĩ xem, không có Tào Tháo ta, trong thiên hạ này còn biết bao kẻ xưng đế xưng vương nữa? Ha ha ha... - Tào Tháo vừa cười vừa quay lại soái án, -

Lương vương Di tự làm tự chịu, đó là đứa con ngoan mà ông ta đã nuôi dạy! Hoàng thất xảy ra chuyện như vậy, gọi ta đến để dọn phân cho các ngươi ư? Đổ hết tội lên đầu ta ư? Đừng có nằm mơ, Lương vương nhất định phải chết!

Lưu Mạc nghe vậy, thấy mình như gặp ác mộng. Ông ta thừa nhận từng lời từng chữ của Tào Tháo nói ra đều có lý, nhưng thực tế Lưu gia đã suy bại đến cực điểm rồi. Như huynh trưởng của ông ta là Lang Nha Vương Lưu Dung, bình yên làm Vương gia suốt bốn mươi bảy năm, nay đã gần tám mươi tuổi, cuối cùng chết một cách khó hiểu ở Lang Nha, đất phong lại trở thành địa bàn của tên khốn Tang Bá, con cháu chịu cảnh lang bạt khắp nơi. Khí thế oai hùng khi Quang Vũ Đế khai quốc năm xưa còn đâu? Hoàng tộc không còn nữa, còn có thể dựa vào ai để bảo vệ hoàng đế? Thói đời làm gì có chuyện mãi không đổi dời... Nghĩ đoạn, lão cũng không còn tỏ ra ngang ngược nữa, chống gậy đến trước soái án, trịnh trọng nói:

— Tào Mạnh Đức, coi như nể mặt lão già này, hãy tha cho Lương vương! Nếu không được... Lão xin quỳ trước mặt ngài.

Tào Tháo vội đỡ ông ta dậy:

— Tự bọn chúng không giữ được khí tiết, tiên sinh quỳ xin thay phỏng có ích gì?

— Khai quốc Lương vương là dòng dõi Quang Vũ Đế, cùng mẹ với hoàng đế Hiếu Chương, lại là nước lớn được phong bậc nhất thiên hạ. Ngài động đến bọn họ, lẽ nào không sợ người trong thiên hạ nói ngài là kẻ bất trung?

Tào Tháo lạnh lùng:

— Chửi thì chửi, ta tất phải xả cơn giận này.

Lưu Mạc cau mày lại:

— Không phải ngài đang giận Lương vương, mà là đang trách thiên tử!

— Lần này ý ta đã quyết, ta chẳng làm sai gì cả.

Lưu Mạc khuyên can mãi vẫn không lay chuyển được, bèn ngồi cạnh soái án, cố chấp nói:

— Ta cứ ngồi đây, ngài không tha cho Lương vương thì ta sẽ không đi, có giỏi ngài đánh chết ta đi!

— Ta nhất định phải giết!

— Ta nói không thể giết, thì là không thể giết!

— Ta nhất định phải giết!

— Ngài dám? Ngài giết thử xem, lão già này sẽ liều với ngài.

Hai người càng nói càng hăng, cuối cùng biến thành một trận tranh cãi kịch liệt, ai nấy mặt đỏ mặt tía tai, gân cổ trợn mắt. Tư không đương triều cùng với lão thần cãi nhau, ai dám đến khuyên ngăn?

— Ông hà cớ cố chấp như vậy? Lương vương ta chắc chắn sẽ giết!

— Ta phụng mệnh của thiên tử, không cho ngươi giết! - Lưu Mạc nói chắc.

— Nói xằng, ông mang chiếu thư ra đây!

— Tào Mạnh Đức đợi đấy, ta sẽ đi lấy chiếu thư, xem ngươi còn có thể nói được gì nữa!

Tào Tháo vô cùng phẫn nộ, khoát tay quát:

— Mang ra đây cũng vô dụng, ta nhất định sẽ giết!

— Thiên hạ này là của Lưu gia ta hay của Tào gia ngươi?

— Ông nói gì?

Lưu Mạc cũng liều bước ra, ném cây gậy xuống đất, chỉ thẳng vào mặt Tào Tháo hỏi lại:

— Thiên hạ này là của Lưu gia ta hay của Tào gia ngươi?!

...

Hai người trừng mắt nhìn nhau hồi lâu, Tào Tháo như bị giội gáo nước lạnh, bỗng chốc cảm thấy tức ngực, hoa mắt chóng mặt, toàn thân run lên, chán nản ngồi phịch xuống chiếc sập - Lưu Mạc cuối cùng cũng dùng đến bảo pháp mà Tào Tháo không thể chống đỡ được.

Lưu Mạc thấy mặt Tào Tháo tái nhợt, vội hạ giọng nói:

— Mạnh Đức... Ta cũng vì nghĩ tốt cho ngươi, đại chiến sắp nổ ra mà lại giết hại hoàng tộc, Viên Thiệu tất sẽ vịn vào cớ này để lôi kéo lòng người. Ta cũng ngần này tuổi rồi, chẳng nhẽ còn có thể hại ngươi sao? Hơn nữa phế đi Lương Quốc, khúc mắc giữa ngươi với

thiên tử càng bị khoét sâu, sau này ngươi có thể dựa vào đâu? Sao có thể hoàn thành ý nguyện phục hưng Hán thất đây? Ngươi hãy nghĩ cho kỹ, coi như mắt nhắm mắt mở đi...

— Thôi đi. - Tào Tháo mệt mỏi xua xua tay, - Ngoại trừ kẻ cầm đầu Lưu Phục, bất kể ai trong hoàng tộc ta cũng không giết... Không giết nữa...

— Không giết thì tốt, không giết thì tốt... - Thiếu chút nữa cái mạng già của Lưu Mạc cũng chẳng còn rồi, cuối cùng ông ta cũng thở phào, nước mắt chực trào ra.

Tào Tháo mệt mỏi nhướn mắt:

— Cũng không còn sớm nữa, ngài mau về đi... mau đi đi...

Lưu Mạc tranh cãi cả ngày cũng thấm mệt, Tuân Úc giúp ông nhặt gậy lên, dìu ra ngoài. Lưu Mạc cứ hai bước lại quay đầu, xem chừng vẫn không yên tâm. Tuân Úc phải khuyên nhủ, mãi lâu mới mời được ông ta đi. Trong đại trướng trống không, chỉ còn lại một mình Tào Tháo. Ông nhắm mắt tựa vào soái án, trong đầu tê buốt, đau nhức từng trận. Ngày hôm nay trải qua bao chuyện kích động, áp lực, rắc rối khiến Tào Tháo mệt mỏi vô cùng, nhưng vẫn còn cả một trận chiến gian nan đang chờ trước mắt.

Cứ như vậy không biết bao lâu, bỗng nhiên cảm thấy một luồng gió lạnh thổi vào, Tào Tháo miễn cưỡng mở mắt, thấy Tào Phi bưng một cái bát đi vào, đằng sau còn có Biện Bỉnh, Tào Chân.

— Cha, người hãy ăn một chút. - Tào Phi đặt bát canh bào ngư xuống trước mặt ông.

Tức giận cả một ngày trời, Tào Tháo không thể nuốt nổi, nhưng nhìn thấy vẻ mặt quan tâm của con trai đành cầm bát lên ăn một miếng, chậm rãi nói:

— Mấy kẻ phản tặc đó đều đã bắt được, hôm nay muộn quá rồi, bảo mọi người gắng chịu một đêm nữa, sáng sớm mai sẽ chuyển đi.

Biện Bỉnh lúng túng nói:

— Quân Nhi quá nhỏ, trời rét buốt thế này khiến nó cứ khóc suốt, có lẽ là ốm rồi, đệ mạo muội thay Chu tẩu xin phép huynh mời thầy thuốc...

— Việc này cũng phải bảo ta sao, mau gọi thái y đến.

Hai anh em Tào Phi, Tào Chân đang bóp vai cho cha. Nghe cậu nhắc đến chuyện này, Tào Phi ghé sát tai cha nói:

— Dì Chu mấy lần xin khám bệnh cho Quân Nhi đệ nhưng phu nhân không đồng ý, nên mới phải nói với cha. Nghe nói Quân Nhi và con gái Trương Tú kết thân, phu nhân rất không vui. - Con của Đinh thị Tào Ngang chết dưới tay của Trương Tú, giờ thù cũ không báo lại còn kết thông gia, đương nhiên Đinh thị rất căm hận.

Dù sao Tào Tháo cũng mắc nợ Đinh thị, không biết nói gì với con trai:

— Cho dù là chuyện gì cũng đừng tính toán với bà ấy, giờ hãy lo chữa khỏi cho Quân Nhi đã. A Bỉnh, đệ mau mau vào thành, tìm những thái y giỏi nhất trong cung đến đây.

— Rõ. - A Bỉnh nhận lệnh đi ngay.

Uống xong bát canh nóng hổi thấy ấm bụng hơn hẳn, lại được hai con đấm bóp một lúc, Tào Tháo cảm thấy nhẹ nhõm đôi phần, nhưng đầu hãy còn hơi nhức. Lúc này tấm rèm bỗng vén lên, Tuân Úc đã quay lại:

— Lưu lão Thường bá đã lên xe về phủ rồi. - Sắc mặt ông ta có vẻ u ám, giọng nói cũng trầm hẳn xuống. Thân là Thượng thư lệnh quản lý mọi việc trong triều, vậy mà kinh thành có kẻ sắp đặt âm mưu lớn đến vậy, ông ta lại chẳng hay biết gì, vẫn ngồi nhìn Đổng Thừa nhận chức Xa kỵ Tướng quân, Tuân Úc cảm nhận rõ sai lầm của mình.

— Việc đã qua rồi thì thôi, sau này không nhắc đến nữa, việc gì phải làm thì vẫn phải làm... - Tào Tháo khẽ lắc đầu, - Bốn tên kia phải định tội thế nào thì cứ làm thế ấy, đợi ta đem quân đi khỏi, chỉ việc giết hết là xong. - Đợi Tào Tháo rời kinh mới giết là để cố ý để cho thiên tử xem, chứng minh việc này không hề liên quan đến việc trả thù riêng.

Tuân Úc thấy Tào Tháo không muốn nhắc lại, ngẫm nghĩ một lát rồi chuyển sang chuyện khác:

— Lưu Huân muốn kịp cùng ngài đi lên phía bắc, nên đã đội tuyết đi suốt ngày đêm, chắc trời sáng sẽ tới được đây.

Tào Tháo thở nhẹ, nói:

— Bảo mọi người lúc nào cần nghỉ thì vẫn phải nghỉ, dừng chân nghỉ ngơi hai ngày rồi nhổ trại tiếp tục di chuyển lên phía Bắc. Lúc này mà xảy ra chuyện, chẳng phải thành trò cười cho Trương Tú với Lưu Huân sao? - Tào Tháo ngắt lời Tuân Úc nhưng bản thân thì vẫn nhắc đến, rõ ràng là vẫn chưa thể xóa bỏ chuyện đó ra khỏi đầu.

Tuân Úc vội kể mấy chuyện vui để giải tỏa tinh thần cho Tào Tháo:

— Lưu Huân đã cứu được mấy vị danh sĩ bị Viên Thuật bạc đãi, trong đó có quan Thứ sử Kinh Châu của tiên triều là Từ Mạnh Ngọc.

— Từ Cầu? - Năm xưa tiêu diệt giặc Khăn Vàng, Tào Tháo và Từ Cầu đều từng theo Chu Tuấn chinh chiến.

— Nghe nói sau khi Viên Thuật chết, bọn thuộc hạ liền chia rẽ, Từ Cầu nhân lúc loạn lạc đã cất giữ ngọc ấn truyền quốc, giờ muốn trả lại cho triều đình.

Tào Tháo hai tay bóp trán[★]:

— Báu vật truyền quốc thất lạc mười năm coi như đã trở về rồi, thật là trời xanh có mắt... - Ông vô cùng vui mừng, nhưng vừa cúi đầu lại thấy bức mật chiếu thấm máu, trong lòng sầu não: “Thiên tử lúc nào cũng mong ta chết, ngọc ấn quay về cũng có gì đáng mừng?” Nghĩ vậy, Tào Tháo cầm tấm lụa lên, lạnh lùng nói: - Ta đành làm thân trâu ngựa mà kéo chiếc xe Đại Hán này, cho dù thiên tử đối đãi thế nào, cũng chỉ có cách tiến về phía trước, chẳng có đường lui... - Nói đoạn, Tào Tháo cuộn tròn bức huyết thư thả vào chậu than.

Tro tàn tạo nên thứ ánh sáng lóa mắt, tấm lụa mảnh mang theo cả vết máu của thiên tử ấy thoáng chốc đã biến thành từng cánh bướm đen, kèm theo đó là ít khói bụi bay lơ lửng trong đại trướng, rồi dần tan biến. Tuân Úc nhắm nghiền mắt, nhắc bản thân phải quên đi chuyện quân thần bất hòa này. Tào Phi, Tào Chân vỗ vỗ lưng cha, vờ như không thấy những việc đang xảy ra trước mắt. Tào Tháo thẫn thờ nhìn vào chậu than, suy xét tại sao quan hệ giữa ông và vương triều Đại Hán lại mong manh đến vậy, từ nay về sau ông sẽ phải đi theo hướng nào...

Suy nghĩ hồi lâu, bỗng nghe giọng Hứa Chử cất lên từ ngoài trướng:

— Chúa công, Triệu Đạt và tên họ Lư ngông cuồng đòi xông vào trướng, đã bị tại hạ giữ lại, xin chúa công hạ lệnh trừng trị.

Triệu Đạt lập tức hét tướng lên:

— Ta đợi ở ngoài cũng là có việc cần mật báo với Tào công!

Đã từng xảy ra việc như thế này, Tào Tháo không còn xem thường Triệu Đạt nữa:

— Trọng Khang, để chúng vào.

Tuân Úc không thích loại tiểu nhân vô sĩ này, thấy hắn ta sắp vào, vội chắp tay thi lễ:

— Minh công có việc gì cần sai bảo nữa không? Hạ quan phải lập tức vào cung, bá quan vẫn còn đang chờ.

— Lệnh quân đi đi. - Tào Tháo khẽ nói, cố gắng lấy lại tinh thần, ngồi thẳng người lên.

Triệu Đạt và Lư Hồng rón rén bước lại gần, một tên mặt mày láng trắng, dáng người mập ú, một tên gầy còm, dáng vẻ tiều tụy, miệng nhọn hàm khỉ, nhưng đều giống nhau ở cái vẻ mặt nịnh bợ, chỉ nhăm nhe muốn lập công. Tào Tháo biết rõ bọn chúng là hạng tiểu nhân vô sỉ nhưng dù sao cũng có chút công lao, đành miễn cưỡng nói:

— Hai ngươi có công mật báo, lão phu sẽ trọng thưởng.

— Tại hạ không dám xin ban thưởng, nhưng mong minh công giữ lời hứa ngày trước, tại hạ xin dốc lòng vì ngài. - Triệu Đạt lại nhắc lại chuyện này.

Lư Hồng tươi cười, nói:

— Tại hạ cũng xin nguyện làm trâu ngựa cho minh công.

Chỉ cần theo Tào Tháo thì chẳng cần phải lo lắng đến chuyện thăng quan phát tài, đám bộ thuộc trong mạc phủ ít nhất cũng được làm Huyện lệnh, hà tất phải để ý đến chút ban thưởng trước mắt này.

— Hừ! Các ngươi có tài cán gì?

Lư Hồng khấu đầu nói:

— Tại hạ thực chẳng có tài cán gì, văn không đủ để trị quốc, võ cũng không đủ để dẹp loạn, nhưng mắt chúng thần rất rõ, tai cũng rất thính. Chỉ cần chúng thần ở Hứa Đô thay ngài để ý đến động tĩnh của các quan lại, nhất cử nhất động của bọn họ đều không qua được mắt của tại hạ, đảm bảo sẽ không xảy ra chuyện như của Đổng Thừa, như vậy ngài có thể yên tâm làm việc lớn, kê cao gối ngủ ngon.

— Hừm?! - Tào Tháo sững người, bỗng cảm thấy hai tên tiểu nhân này cũng có chút hữu dụng.

— Minh công không tin năng lực của bọn tại hạ sao? - Triệu Đạt thấy tâm tư Tào Tháo đã lay chuyển đôi chút, vội tiếp lời: - Thực không dám giấu, tại hạ đợi đến lúc này đến gặp ngài tuyệt đối không phải để nhận thưởng. Mà là trong lòng suy nghĩ đã lâu, cảm thấy vụ chiếu thư trong đai... vụ làm giả chiêu thư vẫn còn một kẻ đồng mưu chưa rõ danh tính, khẩn cầu ngài trị tội.

— Vẫn còn một kẻ ư?! - Ánh mắt Tào Tháo đang u ám bỗng sáng lên, gỡ tay Tào Phi, Tào Chân ra, - Ta có việc cơ mật, hai con hãy ra ngoài.

Lư Hồng thấy hai đứa trẻ cúi chào ra ngoài mới hậm hực nói:

— Minh công, tấm lụa trong đai ngọc ấy chẳng lẽ do thiên tử tự khâu?

— Việc này còn cần các ngươi nói chắc. - Thiên tử đương nhiên không làm những việc như vậy, cần thì sẽ sai bọn cung nữ.

Triệu Đạt tiếp lời:

— Đã là do cung nữ làm, vậy đó là ai? Chắc chắn không phải là cung nữ bình thường! Một việc lớn như vậy, thiên tử tất phải giao phó cho kẻ tâm phúc...

Tào Tháo thận trọng hơn:

— Ngươi nói đai ngọc đó do chính tay Đổng quý nhân làm?

Triệu Đạt lấp lửng nói:

— Đổng quý nhân đang mang thai, có quan nhân ngày đêm hầu hạ, có thể làm việc này không? minh công nghĩ xem ngoài Đổng quý nhân còn có người đàn bà nào cùng chung hoạn nạn, như hình với bóng cùng thiên tử?

Tào Tháo đã hiểu ra tám chín phần, cúi xuống nhìn tấm biểu chương do Phục Hoàn soạn, trong lòng có chút lo âu, đầu óc như nặng thêm mấy phần. Ông nhắm nghiền hai mắt, đấu tranh nội tâm khá lâu, cuối cùng thở dài nói:

— Thôi bỏ đi... - Phế hậu sẽ gây ảnh hưởng lớn, giờ ông vẫn chưa thể làm được gì.

Triệu Đạt và Lư Hồng nhìn nhau, nói tiếp với giọng bợ đỡ:

— Diệt không tận gốc, sớm muộn cũng sẽ sinh họa. Tuyệt đối không thể bỏ qua cho Đổng quý nhân, Lương vương, hoàng hậu và Phục Hoàn được!

— Nhất định phải giết Đổng quý nhân! Còn Lương vương và Phục hậu... - Tào Tháo lắc đầu, trừng mắt nói: - Không phải các ngươi muốn theo ta sao?

Triệu Đạt, Lư Hồng hí hửng gật đầu, lại bò lên trước mấy bước nữa.

— Ta ban cho các ngươi làm Thích gian hiệu sự, để mắt tỉ mỉ đến mọi động thái ở Hứa Đô, có việc không phải thông qua Lệnh quân và quân sư, cứ đến bẩm báo thẳng với ta.

— Tạ ơn chúa công, tạ ơn chúa công! - Hai tên tiểu nhân này cuối cùng cũng được toại nguyện, chúng cứ dập đầu lia lịa trước Tào Tháo, - Bất luận việc gì, chỉ cần chúa công nói một lời, chúng thần sẽ dốc hết sức, quyết không từ nan.

— Quyết không từ nan? - Mạt Tào Tháo sáng lên: - Giờ ta giao cho các ngươi một việc.

— Xin chúa công cứ nói. - Triệu Đạt ưỡn thẳng ngực nói.

— Hai ngươi hãy đưa mấy tên gia nô đi Lương Quốc...

— Đi Lương Quốc làm gì ạ?

Tào Tháo cắn răng, nói:

— Đào lăng mộ tổ tông của Lưu Phục là Lương Tiết Vương lên cho ta.

Triệu Đạt, Lư Hồng vội vàng quỳ xuống, run rẩy nói:

— Lương Tiết Vương là huynh đệ cùng mẹ với Hiếu Chương Đế, động đến lăng mộ coi như mất đầu, chúng thần nào dám...

— Nãy còn thề thốt với ta, giờ đã nuốt lời rồi sao? - Tào Tháo trợn mắt: - Mới vậy đã là gì chứ? Ngày trước xây dựng hoàng cung Hứa Đô ta còn chém cả quan tài của Vương Lăng. Giờ thiên tử Đại Hán đối với ta vô tình, ta cũng đành cạn nghĩa với ông ta. Lương vương còn sống ta không làm gì được, người chết rồi chẳng lẽ ta cũng không làm gì được sao? Không trút hết cơn giận này, ta thề không làm người!

Lư Hồng nuốt nước bọt, khẽ nói:

— Chúa công, không phải tại hạ không dám, mà là con cháu Lương Quốc vẫn còn. Ngài động đến phần mộ của Lương Tiết Vương, sau này người trong thiên hạ sẽ nghĩ ngài thế nào, ngài đối mặt với Lưu Di làm sao?

Thấy tên tiểu nhân này mà có thể nói ra những lời đạo lý như vậy, Tào Tháo cũng cảm thấy mình quá đáng, nhưng cơn giận này khó có thể nuốt trôi, bèn đập bàn nói:

— Được, được! Lương vương của bản triều không động tới được, Lương vương của tiên triều chẳng lẽ cũng không động tới được sao? Ta phải quật mộ tổ tông của hắn. Các ngươi đi đào mộ của Lương Hiếu Vương tiên triều lên cho ta. Ta phải lăng nhục tổ tiên hắn, xem tông thất Lưu thị làm gì được ta?

Lư Hồng thấy vậy cũng có phần quá đáng, nhưng không dám trái lệnh:

— Chúa công yên tâm, việc này giao cho bọn tại hạ, đảm bảo hài cốt lão tổ tông nhà chúng sẽ bị phơi cho chó ăn.

Triệu Đạt bồi thêm:

— Tất cả mọi thứ được chôn cất theo trong Vương lăng, thần sẽ mang hết về để ngài ban thưởng cho bộ tướng trong trận chiến với Viên Thiệu.

— Tốt. - Tào Tháo một hơi uống cạn bát canh bào ngư: - Ta nhất định phải diệt Viên Thiệu, để thiên tử thấy người rốt cuộc có thể thiếu được ta không. - Tào Tháo nói với giọng đầy sảng khoái, nhưng đầu càng ngày đau dữ dội...

Thiên tử thê thảm

Thiên tử Lưu Hiệp sầu não đứng bên cửa đại điện, dõi mắt trông theo những ngọn đèn lập lòe trong Ngự viên. Đám đại thần tới thỉnh nguyện ngày càng nhiều, mới đầu chỉ có Đổng Chiêu, Đinh Xung, Hi Lự, về sau các triều thần cũng kéo nhau tới, ngay đến Tư đồ Triệu Ôn, Thái bộc Hàn Dung, Thiếu phủ Khổng Dung, Thị trung Tuân Duyệt và cả Phục Hoàn - kẻ mới từ chức Phụ Quốc Tướng quân cũng đến. Tất cả đều quỳ trong gió tuyết ở ngự viên, liên tục khẩn cầu nhà vua giao Đổng quý nhân.

Lưu Hiệp đã đối mặt với đám quần thần đến nửa đêm, nhưng tiếng thỉnh cầu càng ngày càng to chứ không hề giảm bớt, Lưu Hiệp cảm thấy không còn sức mà kháng cự với bọn họ, sự cao ngạo của một đế vương đã dần lụi tàn, thẫn thờ tựa người vào chiếc cột lớn trong đại điện - Hết rồi. Kế hoạch diệt trừ Tào Tháo đã hoàn toàn thất bại. Vì kế hoạch này, có thể nói Lưu Hiệp đã phải mất ăn mất ngủ, lao tâm khổ tứ, nhất nhất làm theo chủ ý, thăng quan cho Đổng Thừa, tặng đai ngọc cho Ngô Thạc, thậm chí nhận tên tai to buôn giày cỏ làm họ hàng thân thích. Hơn thế nữa còn cất công tìm Vương tử Phục đến để khống chế Đổng Thừa, lợi dụng hai kẻ bằng mặt mà không bằng lòng này để ngư ông đắc lợi, thu hết quyền lực và binh lực về tay mình, dựa vào chính mình để khôi phục xã tắc, phục hưng Đại Hán... Nhưng hai kẻ này chưa làm được trò trống gì đã làm hỏng chuyện rồi, hơn nữa còn đánh rắn động cỏ, e rằng về sau sẽ không còn cơ hội như vậy nữa...

Lưu Hiệp vô cùng hối hận vì sự sốc nổi của mình, đáng lẽ không nên công khai sự bất mãn của mình với Tào Tháo, không nên phó thác hết cho hai tên chỉ biết làm hỏng việc như Đổng Thừa và Lưu Phục và dốc hết vốn liếng trong một canh bạc như thế... Nhưng hối hận thì cũng làm được gì? Đổng Thừa, Lưu Phục đều đã đi đời, Lưu Bị thì chạy trốn, hiện giờ đến ngay cả ái phi cũng không thể bảo vệ được nữa, những ngày sau này không biết sẽ ra sao.

— Chúng thần liều chết can gián! - Đổng Chiêu thường ngày tính cách chậm chạp, giỏi kiềm chế, giờ dẫn đầu đám người kia hô to: - Đổng Thừa giả mạo chiếu thư âm mưu tạo phản, Đổng quý nhân

không thể tiếp tục hầu hạ hoàng thượng được nữa, xin hoàng thượng lấy xã tắc làm trọng!

— Xin vạn tuế gia hãy lấy xã tắc làm trọng!... - Quần thần đều hô theo, tiếng hô vang lên không đều. Bởi đa số họ không phải tự nguyện, nhưng Đổng Chiêu đã cho lính đưa xe đến tận trước cửa nhà áp tải, thử hỏi ai dám không đến? Ngoài mấy lão thần như Lưu Mạc, Trần Kỷ, Dương Bưu cùng với Giả Hủ chưa lên nhận chức, các quan viên khác đều đã đến đủ, quỳ lạy đến nửa đêm ở nơi băng tuyết phủ đầy, lúc này chẳng ai buồn để ý đến chuyện đúng sai nữa, chỉ mong thiên tử sớm giao Đổng quý nhân ra để bản thân đỡ bị giày vò trong giá lạnh.

Mãi lâu như vậy, chỗ rượu Đinh Xung mang theo trong người cũng đã cạn sạch, bèn dứt khoát đứng dậy đi đến dưới thềm ngọc, lạy nói:

— Trời không còn sớm, thỉnh cầu vạn tuế sớm quyết đoán. - Hắn vừa bước đến, phía sau cũng nhao nhao theo, quần thần đã vây đến cửa điện nhưng các thị vệ không hề chặn lại.

Lưu Hiệp thở dài nói:

— Các ngươi không cần dồn ép quả nhân nữa, trẫm đi rồi quay lại. - Nói rồi thất tha thất thểu đi về phía sau điện.

Lúc này, Đổng quý nhân và Phục hoàng hậu đang ngồi tựa vào nhau ở sau điện, tiếng quần thần trước điện họ đều nghe rõ mồn một, vị hoàng phi vừa tròn hai mươi này đang hoảng sợ vô cùng, ôm chặt lấy bụng như muốn bảo vệ đứa con còn chưa ra đời. Phục hoàng hậu cũng mặt mày ủ rũ, ôm khư khư đứa con trai Lưu Phùng còn đỏ hỏn, vừa lo lắng cho số mệnh của quý nhân, vừa lo lắng vì bệnh tình của con mới tái phát.

Lưu Hiệp chán nản ngồi phịch trước mặt hai người đàn bà, cầm đôi bàn tay lạnh giá của Đổng quý nhân:

— Trẫm, trẫm có lỗi với nàng... - Làm sao nói ra đây? Đường đường là thiên tử mà ngay cả đến phi tử của mình cũng không bảo vệ được.

Sắc mặt Đổng quý nhân bỗng chốc tái mét, cắt không còn giọt máu:

— Bệ hạ không cần thần thiếp nữa sao? Rốt cuộc là thế nào? Sao Tào Tháo lại muốn giết thần thiếp? Các người hãy nói cho thiếp biết đi!

Biết giải thích ra sao với một cô gái ngây thơ như nàng? Sự tình bức mật chiếu kia nàng đâu hay biết gì! Chiếc đai ngọc cũng không phải là nàng may, việc của phụ thân nàng càng không dám nói cho nàng biết, nhưng giờ nàng vẫn chẳng thể thoát được tội chết. Lưu Hiệp không biết nói sao, chỉ biết nắm tay nàng thật chặt. Phục hậu bên cạnh cũng thầm rơi lệ.

— Bệ hạ thật nhẫn tâm! Cho dù không cần thiếp nữa, lẽ nào ngay cả hoàng nhi cũng không cần sao? - Sự sợ hãi của Đổng quý nhân đã thành nỗi oán hận.

Lưu Hiệp lòng đau như cắt, nhưng một vị thiên tử như ông còn có cách nào đây? Lưu Hiệp áp mặt lên bụng Đổng quý nhân khóc nức nở. Thiên tử khóc, hoàng hậu càng khóc to hơn, Đổng Quý nhân cũng khóc, các cung nữ đều quỳ xuống bên cạnh mà khóc theo. Hậu điện ngập trong tiếng khóc ai oán bi thương.

Cũng không biết đã khóc bao lâu, bỗng thấy đám thị vệ xuất hiện tại cửa điện. Tất cả mọi người đều sợ hãi, nhưng lại thấy Mãn Sủng từ trong đám người len vào, quỳ xuống nói:

— Vụ mưu phản đã được thẩm tra và xét xử, thỉnh cầu vạn tuế gia nhanh chóng giao nộp Đổng quý nhân cho thần trị tội.

Hoàng hậu căm hận đến tột độ, đưa Lưu Phùng cho cung nữ, chỉ thẳng vào mặt Mãn Sủng mà mắng:

— Tặc tử to gan, dám tự ý xông vào cung viện! Mau cút ra khỏi đây!

Mãn Sủng không dám tranh cãi với Phục hậu, dập đầu nói:

— Thần vâng mệnh thẩm tra xét xử vụ án, diệt cỏ phải diệt tận gốc! Chỉ cần bệ hạ giao Đổng quý nhân, thần lập tức đi ngay.

Lưu Hiệp từ từ bò dậy, cặp mắt trống rỗng vô hồn, nhếch miệng cười cay đắng, nói:

— Dẫn đi... dẫn đi đi...

— Bệ hạ anh minh, thần xin tuân lệnh. - Mãn Sủng vẫy vẫy tay, hai tên thị vệ liền lập tức bước tới trói Đổng quý nhân đẩy ra ngoài.

Đổng quý nhân giãy giụa, gào thét:

— Phản rồi! Phản hết rồi!...

Một tên thị vệ thuận tay xé tấm rèm, cuộn lại nhét vào miệng Đổng quý nhân. Đổng quý nhân nhỏ bé bị bọn họ áp giải đi, miệng vẫn ú ớ chửi rủa mãi không thôi.

Trước cảnh sinh ly tử biệt, Lưu Hiệp và Phục Hậu vội vàng đuổi theo. Nhưng Mãn Sủng đã mang người ra khỏi cửa điện, hơn nữa đám binh sĩ đang quỳ san sát trước mặt như một bức tường ngăn cách, nên hoàng thượng dù có muốn cũng không đuổi theo được.

Phục hậu lau nước mắt hét lên:

— Các ngươi cút hết cho ta, có nghe thấy hay không?

Nhưng đám thị vệ trong cung đều đã bị thay cả, chẳng còn lại kẻ thân quen nào nữa, cả đám binh lính như mọc lên trên đất, mặt lạnh tanh, sống chết chặn lại. Đám quần thần bên ngoài chứng kiến cảnh này cũng rùng mình khiếp sợ, lùi bước nhưng vẫn khấu đầu nói:

— Thánh thượng anh minh lo nghĩ cho đại cuộc, xin hoàng hậu bớt đau buồn...

Phục hậu đảo mắt nhìn khắp lượt đám người đang làm bộ làm tịch này, căm phẫn đến đỉnh điểm, bỗng nhiên thấy phụ thân cũng có mặt trong số đó, không kiềm chế nổi phẫn nộ nói:

— Phụ thân, chẳng nhẽ đến cả người cũng ngồi đó nhìn không màng đến sao? Người giương mắt nhìn đám loạn thần tặc tử này vô pháp vô thiên, tùy tiện làm xằng sao? Người hãy nói đi!

Phục Hoàn nào dám nói gì, vừa hổ thẹn vừa sợ sệt, bỗng chốc nước mắt giàn giụa, không thốt nên lời, chỉ biết đưa ống tay áo che khuôn mặt thảm hại mà rời đi. Ông ta vừa đi quần thần lập tức tứ giá, ai nấy đều tản ra về. Lưu Hiệp dựa vào cột trong đại điện, vừa khóc vừa cười, Phục hậu vẫn mắng chửi không thôi. Bỗng nhiên một cung nữ chạy đến:

— Hoàng hậu nương nương, tiểu hoàng tử quá hoảng sự, toàn thân nóng ran, phải gọi ngự y đến!

— Ngự y đâu, ngự y khám bệnh cho hoàng tử đâu? - Phục hậu không còn để ý đến cái gọi là mẫu nghi thiên hạ nữa, lớn giọng quát: - Mau truyền ngự y, khám bệnh cho con trai ta!

Hoàng hậu hét liên tục như vậy, nhưng đám thị vệ xung quanh không một ai đáp lời. Phục hậu đứng không vững nữa, nắm lấy tay áo của Lưu Hiệp cầu xin:

— Đổng quý nhân và hoàng nhi trong bụng đã không cứu được rồi, bệ hạ hãy mau chóng truyền chỉ, bảo vệ Phùng nhi của chúng ta trước!

Lưu Hiệp tạm nén nỗi đau, hét lên với đám thị vệ:

— Truyền ngự y, lời của hoàng hậu các ngươi không nghe rõ sao? Điếc hết rồi sao?

Một viên thị lang ngẩng đầu, cất chất giọng đất Bái khàn đặc thưa:

— Khải bẩm bệ hạ, con út Tào công nhiễm bệnh, Thái y lệnh Chi Tập đã đưa theo tất cả ngự y đến hành dinh của Tào công rồi.

— Hỗn xược, thiên hạ này là của hoàng thượng hay của Tào Tháo hắn? Mau truyền ngự y về đây cho ta, nếu thái tử có mệnh hệ gì các ngươi gánh được tội không? - Phục hậu giậm chân chửi mắng.

Đám thị vệ bị bà ta mắng cho tối tăm mặt mũi, nhưng cũng không ai dám tự ý rời khỏi, chỉ biết quỳ rạp bất động ở đó. Phục hậu thấy bọn họ lợn chết không sợ nước nóng, giận dữ giáng cho tên thị lang hai tát, khóc lóc quay về phía sau ôm lấy con trai. Lưu Hiệp ngồi đó chết lặng, mơ hồ cảm thấy mọi thứ đang diễn ra trước mắt đều là giả, tựa như một cơn ác mộng cũ của thời Đổng Trác, Lý Thôi, tất cả đều không phải sự thực, thật khó mà tưởng tượng được...

Đang lúc rối bời, bỗng nhìn thấy Tuân Úc mặt đầy thương cảm bước ra từ bóng tối:

— Mấy kẻ hỗn xược các ngươi còn không mau tránh ra! - Chỉ một lời của ông ta đã khiến đám thị vệ lui hết: - Mau đến doanh trại Tào công gọi ngự y đến đây. Nếu chậm trễ việc chữa bệnh của hoàng tử, ta lấy đầu các ngươi!

— Dạ. - Tên thị vệ lên tiếng đáp rồi nhanh chóng đi ngay.

Lưu Hiệp nhìn thấy Tuân Úc như nhìn thấy cứu tinh, nhào về phía ông ta, khóc không thành tiếng:

— Trẫm... Trẫm làm sao có thể... làm sao có thể... - Trước đây Lưu Hiệp không hiểu rõ Tuân Úc, nhưng giờ nghĩ lại, chính người này luôn giữ lại chút thể diện cho quân vương trong cuộc giằng co với Tào Tháo, ông thực sự đã trách nhầm Tuân Úc rồi.

Tuân Úc thấy thiên tử khóc đến mức này, vỗ nhẹ vào lưng ông an ủi:

— Bệ hạ xin đừng quá đau lòng, chuyện cũng đã qua rồi. Đổng Thừa, Lưu Phục giả chiếu chỉ làm loạn, không có liên quan gì đến người, Đổng quý nhân là con gái của Đổng Thừa, không thể không xử tội như vậy được, người nhất định phải nén bi thương... Bệ hạ đừng khóc nữa, hạ thần sao chịu nổi.

Lưu Hiệp như đứa trẻ được nằm trong lòng phụ thân, nấc nghẹn hồi lâu mới từ từ đứng lên. Tuân Úc quỳ xuống:

— Nay thiên hạ đại loạn, trước mắt còn kẻ địch lớn ở Hà Bắc. Bệ hạ chỉ có thể dựa vào Tào công mới có thể bình định được bốn bề, Tào công chỉ có tôn sùng bệ hạ mới có được lý do chính đáng để xuất quân, quân thần phải cùng đồng sức đồng lòng, thần xin toàn lực giữ cho mối quan hệ này, ngày sau tuyệt đối không được để xảy ra việc quân thần nghi hoặc lẫn nhau mà tự làm hỏng đại nghiệp. - Nói xong, Tuân Úc cứ khấu đầu lia lịa.

— Quân thần phải cùng ...đồng sức đồng lòng... - Lưu Hiệp lắc đầu cười ngây dại, tám chữ này sao có thể làm được?

Đứng giữa Tào Tháo và thiên tử, Tuân Úc là người khó xử nhất. Ông nhìn thấy thiên tử bất lực đau lòng không muốn sống, lại nhìn thấy xung quanh không có ai , bèn liều nói:

— Thánh thượng đã nge lời Mặc Tử chứ? “Cung tốt khó căng, nhưng có thể bắn cao bắn xa; ngựa tốt khó thuần, nhưng có thể gánh nặng đường xa, người tài khó điều khiển, nhưng có thể khiến vua tôn trọng”, Tào Công chính là người có thể phò trợ người phục hưng lại thiên hạ của nhà Hán, người nên...ít nhất lúc này vẫn nên dựa vào Tào công, chưa dẹp yên được thiên hạ thì không thể thể giết gà lấy trứng được! - Tuân Úc tim đập thình thịch, mấy câu này chẳng may lọt đến tai Tào Tháo, chắc chắn sẽ chuốc lấy đại họa.

Mắt Lưu Hiệp sáng lên:

— Ngươi nói sau này vẫn...

— Thần chẳng nói gì cả. - Tuân Úc lập tức thu lại những lời vừa xong. - Bệ hạ không nên quá đau lòng, vẫn còn có tin tốt lành. Thái thú Nhữ Nam trước đây là Từ Cù đã hồi triều, ông ta mang theo ngọc tỷ truyền quốc của Đại Hán ta. Ngọc ấn truyền quốc đã quay về, người nên vui mừng mới đúng chứ!

— Ngọc ấn truyền quốc? - Giữa cung điện tối tăm, Lưu Hiệp ngửa cổ cười lớn, mà chẳng biết là khóc hay cười, chỉ biết rằng thứ âm thanh ấy lộ rõ sự bất lực, - Ngọc ấn trở về cũng có tác dụng gì? Cao Tổ gia ơi, Quang Vũ gia ơi, các người trên trời có linh thì hãy mở mắt, Trẫm còn giống một thiên tử nữa không? ...Ha ha ha!... Phụ hoàng vô đạo của con ơi! Ngọc tỷ truyền quốc của người bị mất đã trở về rồi, thần nhi có ngày hôm nay cũng đều là do người, người hãy mở to mắt mà xem... Ha ha ha! - Lưu Hiệp bỏ lại Tuân Úc đang buồn thảm rơi lệ, thất thểu quay về hậu cung.

HỒI THỨ 75

Khuyên hàng Quan Vũ, Tào Tháo thêm mãnh tướng

Đánh úp Lưu Bị

Tháng giêng năm Kiến An thứ năm (năm 200 sau Công Nguyên), Tào Tháo dẫn theo các tướng mới quy phục là Trương Tú, Lưu Huân tới đóng quân ở Quan Độ. Do Đổng Thừa, Lưu Phục đã bị tiêu diệt nên những mối họa tiềm ẩn trong triều đình đã giảm đi đáng kể, Tào Tháo đã có thể toàn tâm toàn ý chuẩn bị cho trận chiến.

Thái thú Hà Nội Ngụy Chủng đóng quân ở khu vực huyện Hoài, chiếm cứ yếu điểm Hà Bắc; Hạ Hầu Đôn đóng quân ở Ngao Thương, Mạnh Tân, đề phòng xảy ra biến cố từ phía tây; Lệ Phong hiệu úy Tào Nhân trấn thủ Dương Địch, canh giữ cửa ngõ Hứa Đô; Trung lang tướng Tào Hồng tới đóng quân ở huyện Uyển, đề phòng bất trắc chỗ Lưu Biểu; Thái thú Nhữ Nam Mãn Sủng, Tỳ tướng quân Lý Thông phòng thủ Nhữ Nam, đàn áp gia tộc Viên thị và thế lực tàn dư của Viên Thuật; Tang Bá ở Nha Lang, Tôn Quan ở Đông Hải... cùng tiến vào tuyến bắc Từ Châu, giữ chân kẻ địch ở Thanh Châu; tướng quân Trần Đăng đóng quân ở Quảng Lăng, đề phòng Tôn Sách tập kích. Binh mã các ngả chiếm cứ vị trí xung yếu, tiếp ứng lẫn nhau, bảo vệ toàn diện vòng ngoài Hứa Đô. Ngoài ra Vu Cấm trấn giữ Diên Tân, Lưu Diên trấn giữ Bạch Mã, đề phòng quân tiên phong của Hà Bắc. Đợi mọi nơi phân chia xong xuôi lực lượng, số quân còn lại của Quan Độ không tới bốn vạn, nhưng đó là "vốn liếng" cuối cùng chống lại Hà Bắc của Tào Tháo.

Cùng lúc này, sau một thời gian dài chuẩn bị, cuối cùng Viên Thiệu cũng đã chính thức khởi binh. Viên Thiệu ra lệnh Hành quân tư mã Phùng Kỷ ở lại trấn thủ, quân soái Thẩm Phối phụ trách vận chuyển lương thảo; đích thân dẫn mười vạn tinh binh, một vạn chiến mã hành quân xuống phía nam, cử con trai trưởng Thứ sử Thanh Châu Viên Đàm kiêm Đại tướng quân Trưởng Sử; cử tướng quân Nhan Lương, Văn Xú làm tiên phong, bộ ba đô đốc là Thư Thụ,

Quách Đồ, Thuần Vu Quỳnh chỉ huy quân, Bộ binh hiệu úy Cao Lãm, Đồn kỵ hiệu úy Trương Cáp, Việt kỵ hiệu úy Hàn Tuân, tham mưu Hứa Du, cựu tướng U Châu Tiên Vu Phụ, bộ tướng Tưởng Kỳ, Tưởng Nghĩa Cừ tòng quân xuất chinh. Đại quân xuất phát từ Nghiệp Thành, tiến tới trấn giữ cứ điểm quan trọng Lê Dương ở bờ bắc. Để thể hiện sức mạnh và cũng để hiệu triệu các thế lực trong thiên hạ đồng lòng thảo phạt Tào Tháo, Viên Thiệu đã lệnh cho chủ bộ Trần Lâm thảo một bài hịch liệt kê hàng loạt tội ác của Tào Tháo, phân phát tới các châu quận trong thiên hạ nhằm phô trương thanh thế.

Tuy nhiên khi bài hịch này truyền tới Quan Độ, Tào Tháo lại đang phải nằm liệt trên giường. Không biết là do bị kích động quá mức về chuyện chiếu thư trong đai ngọc, hay là bị Lương Hiếu Vương trên trời trừng phạt vì tội quật mộ mà từ hôm đó, Tào Tháo đau đầu dữ dội, lại thêm việc phải đội gió rét xông pha trận mạc, tới được Quan Độ thì đổ bệnh không gượng dậy nổi. Đại chiến gần kề mà chủ soái lâm bệnh, trên dưới toàn quân lo lắng không yên, song việc quân không thể gác lại, đành phải đọc toàn bộ báo cáo quân cơ cho Tào Tháo nghe để xin mệnh lệnh.

Tào Tháo nằm ngửa, phủ miếng vải nhúng nước lạnh lên trán, che khuất đôi mắt đờ đẫn vô hồn, chỉ làm như vậy mới giảm bớt phần nào đau đớn. Phồn Khâm tay cầm bản hịch văn đứng e dè trước giường bệnh, chậm rãi đọc từng câu từng chữ, mồ hôi lạnh rịn đầy trán. Bản hịch văn này của Trần Lâm viết quá sắc bén, câu nào câu nấy như dao sắc xuyên tim, không chỉ chửi Tào Tháo mà còn động chạm tới cả tổ phụ Tào Tháo là Tào Đằng, thân phụ Tào Tháo là Tào Tung, thêm mắm dặm muối công khai bôi nhọ gia thế họ Tào trước bàn dân thiên hạ.

— Tư không Tào Tháo, tổ phụ là Trung Đường Thị Đằng, câu kết với Tá Quán, Từ Hoàng gây chuyện xằng bậy, tham lam càn rỡ, ngược đãi dân thường; Thân phụ tên Tung... thân phụ tên Tung... - Phồn Khâm đọc đến đây thì dừng lại, không dám đọc tiếp đoạn sau.

— Hưu Bá ngươi không phải sợ, đâu có phải do ngươi viết. Đọc đi... đọc tiếp đi. - Tào Tháo miệng rên rỉ, tay ấn ấn miếng vải ướt trên trán.

— Vâng. - Phồn Khâm lấy tay lau mồ hôi, đằng hắng tiếp tục đọc, - *Thân phụ tên Tung là kẻ ăn mày được đem về nuôi, dựa vào địa vị của cha mà được ngồi xe vàng kiệu ngọc, câu kết với đám quyền thế mà cướp đoạt Đĩnh tư[★1], lật đổ hoàng quyền. Tào Tháo là đời sau của hoạn quan, vốn chẳng có đạo đức, tai quái gàn dở, gian ngoan xảo quyệt...*

Tào Tháo người nóng hầm hập, không vã nổi mồ hôi, lúc này nghe Trần Lâm viết về cha mình như vậy, hận quá cứ nghiến răng kèn kẹt, đầu như muốn nổ tung, không tự chủ được lăn lộn trên giường. Phồn Khâm sợ hãi:

— Chúa công! Người...

— Đọc! Ta càng phải nghe xem hắn viết gì! Đọc tiếp đi!

Phồn Khâm kinh hãi, ngộ nhỡ Tào Tháo có mệnh hệ gì làm sao gánh nổi trách nhiệm, quay đầu nhìn đám Tuân Du, Trình Dục, Quách Gia... ai nấy đều mặt mày xám ngoét, song không dám ngăn cản. Phồn Khâm đành phải gắng gượng đọc tiếp:

— *Thân làm chức Tam công mà ác như Kiệt, Trụ, làm nhơ quốc thể, làm nhục muôn dân, người quỷ đều không tha, lại thêm áp sưu cao thuế nặng, thiết lập luật lệ khắp nơi; giăng lưới khắp các cánh đồng, đặt bẫy khắp các ngả đường, khiến ai nấy giơ tay là đụng phải lưới, bước chân là mắc phải tròng. Nên muôn dân vô tội ở hai xứ Duyên, Dự lầm than, tiếng kêu rên ai oán thấu chốn đế đô. Lục lại sử sách tự cổ chí kim, kẻ vô đạo tham lam tàn ác nhất chính là Tào Tháo!*

— Tức chết ta mất! - Tào Tháo ném miếng vải ướt đang đắp trên trán ra tít xa, - Thằng ranh Trần Lâm, ta phải giết chết ngươi!...

— Xin chúa công chớ tức giận, sức khỏe người mới quan trọng... - Mọi người đều quây lại.

Tào Tháo bệnh nặng lại nghe hịch văn khiến đầu óc quay cuồng chao đảo, gắng sức giơ tay đẩy đám Tuân Du, Quách Gia sang một bên, nghiến răng ken két nói:

— Đọc! Đọc tiếp cho ta...

Phồn Khâm mặt mày xanh mét, nào dám đọc tiếp, quỳ sụp xuống đất:

— Là lời của kẻ điên loạn vô tri, không nghe cũng thôi. Chúa công nhất thiết phải giữ gìn ngọc thể...

Tào Tháo cảm thấy đầu như sắp nổ tung, hai tay ôm chặt đầu lúc lắc liên hồi, đột nhiên quát lên:

— Khốn kiếp, bảo ngươi đọc thì ngươi cứ đọc, không đọc ta giết ngươi trước!

Tào Tháo nói vậy ai còn dám can? Phồn Khâm cũng không dám nói gì thêm nữa, mặc cho Tào Tháo gào thét ỏm tỏi, đành quỳ dưới đất đọc tiếp không nghỉ:

— *Mạc phủ phụng mệnh Hán đế, đánh lui thiên hạ, trường kích trăm vạn chiếc, kỵ binh dũng mãnh nhiều vô kể; có cả dũng sĩ như Trung Hoàng, Hạ Dục, Ô Hoạch, lại thêm cung tốt nỏ khỏe; Tịnh Châu kéo dài qua Thái Hành Sơn, Thanh Châu kéo dài qua Tế Thủy, Loa Hà... Còn đám quân sĩ của Tháo, kẻ có thể đánh trận được đều là người quê ở U, Ký, hoặc bị bắt buộc mà phải theo. Người nào cũng bụng đầy oán hận, mong mỏi ngày về quê hương, ứa nước mắt trông về phương Bắc. Số còn lại toàn là đám người ở Duyện, Dự và tàn quân của Lã Bố, Trương Dương, vì bị bắt ép mới phải tạm thời đi theo; cánh quân nọ thù ghét cánh quân kia, sẵn sàng quay gươm trở giáo... Lại sợ những châu quận xa xôi kháng lệnh làm phản, lấy danh nghĩa phát tang, bị thiên hạ cười chê, những kẻ khôn ngoan ắt không làm thế. Ngày này, bốn châu U, Tịnh, Thanh, Ký cùng tiến...* - Phần trước liệt ra một loạt tội ác của Tào Tháo, phần sau lại khoe khoang sức mạnh của binh mã Viên Thiệu như thần binh thiên tướng, đã chiến tất thắng, không thể chống đỡ, như thể chỉ thổi một cái là quân Tào biến thành tro bụi. Cũng không biết Phồn Khâm đang tức tối hay không thèm đếm xỉa, cao giọng đọc lên trầm xuống bổng tới tận đoạn cuối cùng, - *Ai lấy được đầu của Tào Tháo, phong hầu năm ngàn hộ, thưởng tiền năm ngàn vạn! Phó tướng, quan lại dưới trướng Tào Tháo quy hàng, đều không truy cứu. Mở rộng ân tín, ban thưởng hậu hĩnh, bố cáo thiên hạ, để bốn phương đều biết hoàng thượng đang lâm nạn.* - Bản hịch văn hừng hực khí thế tới đây mới coi như kết thúc.

Tào Tháo "Á" lên một tiếng, lật người ngã lộn từ trên giường xuống, lập tức hôn mê bất tỉnh. Đám tay chân thân cận mặt mày hốt

hoảng, Tào Thuần, Hứa Chử vội lao tới, vừa bấm nhân trung vừa xoa ngực, đấm lưng. Quách Gia kéo Phồn Khâm lại trách:

— Chúa công bảo ngươi đọc thì ngươi cứ đọc, nhưng sao ngươi lại thật thà như vậy! Còn lên trầm xuống bổng nữa chứ! Nếu chúa công có mệnh hệ nào, giết cả nhà ngươi đi cũng không xứng!

Phồn Khâm nghe vậy mắt trợn ngược, cả người đổ ập xuống - Lại thêm một kẻ hôn mê bất tỉnh.

— Tới nước này rồi, ngươi còn trách cứ hắn làm gì? - Trình Dục cũng sốt ruột, - Mau khiêng Phồn Khâm ra, cứu chúa công trước đã.

Đại trướng lúc này ầm ĩ huyên náo, mạnh ai người nấy làm, người khiêng cứ khiêng, kẻ cứu cứ cứu, người vốn điềm tĩnh như Tuân Du cũng lo lắng tới mức cứ đập tay lên trán, một tên lính cuống cuồng vấp phải quân sư ngã lộn nhào.

Nào ngờ trong lúc hỗn loạn, Tào Tháo đột nhiên mở choàng mắt, đẩy văng vệ sĩ đang cứu mình, ngửa đầu cong người như cá chép đứng bật dậy. Đôi lông mày chau tít từ từ dãn ra, sắc mặt trắng bệch cũng hồng hào trở lại, miệng thở hổn hển, mồ hôi ở góc trán theo gò tuôn chảy xuống, chiếc áo mặc trên người sớm đã ướt sũng, dường như mồ hôi dồn nén mấy ngày qua giờ được thoát ra hết.

— Chúa công... - Hết thảy mọi người đều sửng sốt, trợn tròn mắt, há hốc miệng.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo hít liền vài hơi, đột nhiên ngửa cổ cười lớn, cởi phăng áo vo tròn lại, lau mồ hôi khắp người.

— Chúa công, người đau đầu...

— Khỏi rồi! - Tào Tháo cười ha hả gõ gõ lên đầu, - Bài hịch của Trần Khổng Chương này chửi hay tới mức khiến ta toàn thân vã mồ hôi, thực là hiệu nghiệm, thực là diệu dược. Ha ha ha!...

Tào Thuần không dám sơ suất:

— Ngày đại hàn như thế này gió thường rất độc, mau mang quần áo mới lại đây cho chúa công.

Tào Tháo lau hết mồ hôi, lại dùng nước nóng lau một lượt, cuối cùng thay một bộ quần áo sạch sẽ, chải gọn ghẽ mớ tóc rối bù, ngồi nghiêm trang ngay ngắn phía sau soái án, tinh thần hưng phấn, hoàn toàn không còn dấu hiệu của bệnh nữa.

— Chúc mừng chúa công đã khỏi bệnh! - Quách Gia vội nói lời chúc mừng.

Tào Tháo cúi người cầm bản hịch văn, lại liếc xem một lượt:

— Hay cho tên Trần Khổng Chương này, nhớ năm xưa ở Hà Tiến mạc phủ cũng có chút giao tình, không ngờ hôm nay lại đả kích ta thế này. Tuyệt tuyệt, có điều văn chương dù có viết hay đến mấy cũng chỉ là dùng giấy bút bàn việc binh thôi, đánh nhau cần xem bản lĩnh thực sự.

Quách Gia cũng châm biếm:

— Viên Thiệu thường ưa tiểu riết rườm rà, không sát thực tế, giờ là thời nào rồi chứ, đánh nhau mà còn cần phát chiến thư ư?

— Nói vậy sai rồi! - Tào Tháo cười khẩy, - Triều đình và công lý đều ở trong tay chúng ta, hắn khởi binh đánh ta có khác gì “Kẻ dưới xúc phạm bề trên, dấy binh đánh triều đình”, nếu không soạn hịch văn thì làm sao được coi là xuất binh chính đáng? Ai lấy được cái đầu của ta, phong hầu năm ngàn hộ, thưởng tiền năm ngàn vạn? Xem ra hắn thực coi trọng ta! Nếu ta viết hịch văn chửi hắn, sẽ nói rằng “Ai lấy được thủ cấp Viên Thiệu, thưởng lụa một súc, trâu một con, tiền ngũ thù một trăm đồng”, giá trị của hắn trong mắt ta chỉ đáng bấy nhiêu thôi!

— Ha ha ha !... - Câu nói của Tào Tháo khiến đám văn võ trong trướng ôm bụng cười nghiêng ngả.

Lại thấy mành trướng vén lên, Chủ bộ Vương Tất cúi đầu ủ rũ bước vào, vừa ngẩng đầu lên chợt thấy Tào Tháo uy phong lẫm liệt ngồi trước án, xém chút nữa té ngửa xuống đất :

— Chúa... Chúa công... Người... Người...

— Ta khỏi rồi, là nhờ phúc của Viên Thiệu, Trần Lâm đó!

— Nhờ trời phù hộ, nhờ trời phù hộ! - Vương Tất vui mừng lẩm bẩm, sắc mặt thoắt cái lại trở nên nghiêm trọng, - Văn Đại, Vương Trọng vừa ở Từ Châu trở về.

— Thế nào? - Tào Tháo lộ rõ vẻ lo lắng.

Vương Tất mặt mày rầu rĩ nói:

— Thưa... thất bại rồi! Binh lính bị giết gần hết, Vương Trung bị thương, ba cánh quân của Ngô Đôn, Doãn Lễ, Tôn Khang chặn đứng Xương Bá, song niệm tình cũ chỉ vây chứ không đánh; Lã Kiền ở Thái Sơn vẫn đang quần nhau với đám Từ Hòa, Quách Tổ. Lưu Bị nhân lúc binh loạn tiến vào Tiểu Bái, phái Tôn Càn vượt sông liên lạc với Viên Thiệu.

— Hả? - Trình Dục có chút khó hiểu, - Thằng giặc tai to xưa theo Công Tôn Toản, lại từng trợ giúp Khổng Dung, chẳng phải là có thù với Viên gia sao?

— Hừm! - Nhắc tới đây Tào Tháo lại giận sôi máu, - Ta cho hắn làm Dự Châu mục, hắn vừa nhận chức thì đã cử Viên Đàm làm Mậu tài, bọn chúng sớm đã cấu kết với nhau. Mới đầu ta còn tưởng hắn giúp ta giảm bớt mâu thuẫn, giờ mới hiểu, đó đều là lót đường cho chính hắn. Lập tức điểm binh, ta muốn thân chinh dẫn quân đi đánh Lưu Bị!

Lời vừa dứt, ai nấy đều thất kinh biến sắc:

— Sức khỏe của chúa công...

— Ta không còn bệnh gì nữa! - Tào Tháo lau mồ hôi trên trán, - Chưa trừ được mối họa trong lòng này, ta nào dám đổ bệnh?

— Dù như vậy, đánh Lưu Bị vẫn có gì đó không ổn. - Nét mặt Tào Thuần hiện rõ vẻ nghi hoặc, - Kẻ tranh giành thiên hạ với chúa công là Viên Thiệu, nay đại quân Hà Bắc đã ra khỏi Nghiệp Thành, chúa công dẫn quân về phía đông thì Quan Độ không có chủ soái, nếu Viên Thiệu mà khởi binh vượt sông, quân ta ứng phó thế nào?

— Khà khà khà! - Tào Tháo đưa tay vuốt râu, nheo nheo mắt, - Viên Thiệu muốn tranh cướp thiên hạ, lẽ nào tên Lưu đại nhĩ không muốn? Kẻ này khôn ngoan xảo quyệt, mưu kế khôn lường, hành sự thận trọng hơn hẳn Viên Thiệu, giờ không đánh, sau tất thành đại họa!

Vương Tất lại nói:

— Lưu Huyền Đức đánh trận nào thua trận nấy, hiện tại mới chỉ chiếm được hai vùng Hạ Bì, Tiểu Bái, chắc không đến nỗi gây họa.

— Đánh trận nào thua trận nấy không là gì cả, - Tào Tháo nói sâu xa, - Tuy nhiên, thua bao nhiêu trận vẫn đánh bấy nhiêu trận thì

không thể xem thường...

Tuân Du, Trình Dục gật gù, Quách Gia giải thích thêm:

— Viên Thiệu bản tính chậm chạp, hay làm lỡ việc, lại thêm mười vạn đại quân hành động lề mề, tốc độ tất sẽ chậm trễ, cho dù đã tới Lê Dương cũng không dễ dàng vượt sông. Lưu Bị nhờ làm phản mới nổi lên, lòng người chưa phục, chúa công lúc này bất ngờ khởi binh đánh úp, chắc chắn chỉ cần một trận là dẹp tan.

Đám Tào Thuần, Vương Tất vẫn không hiểu lắm, lẩm bẩm hỏi:

— Lưu Bị vì Viên Thiệu mà làm phản, nếu Viên Thiệu đánh Lưu Bị để bình định, hà tất phải lãng phí trận chiến này? Từ Quan Độ tới Hạ Bì xa xôi ngàn dặm, nếu chiến sự kéo dài không thể xoay chuyển, há chẳng phải làm lỡ việc lớn hay sao?

— Các ngươi ấy à, phải cố mà lĩnh hội mưu kế của thằng tai to đi... - Tào Tháo giờ đã nhìn thấu con người của Lưu Bị. - Ta phong hắn làm Dự Châu mục kiêm Tả Tướng quân, đối xử chân thành, hậu đãi vô cùng, nhưng hắn vẫn làm phản... Lẽ nào Viên Thiệu có thể đối xử với hắn tốt hơn ta? Có thể cho hắn chức quan to hơn chăng? Một khi Lưu Bị đã không cam tâm theo ta thì cũng sẽ không cam tâm mà theo Viên Thiệu! - Tào Tháo liếc mắt, giọng nói ngày càng lạnh lùng, - Đối với hắn mà nói, Viên Thiệu cũng giống như ta, đều chỉ là bằng hữu tạm thời. Nếu ta bị Viên Thiệu đánh bại, hắn sẽ được lợi ích gì? Bởi vậy Lưu Bị nhất định sẽ bày mưu tính kế trước khi Viên Thiệu đánh bại ta, nhân lúc chúng ta đang mải mê chiến đấu để tranh thủ cướp lấy địa bàn, tăng cường thực lực, mà hiện tại chẳng phải đã tới Tiểu Bái rồi sao? Phía bắc Tiểu Bái có Duyện Châu, phía đông có Từ Châu, phía tây có Dự Châu, chúng ta giằng co hơn một năm rưỡi với Viên Thiệu, hắn đã có thể xới tung đất Trung Nguyên lên rồi. Lúc đó, bất luận ta hay Viên Thiệu thắng cũng phải liều mạng với hắn một lần nữa... Bởi vậy cách tốt nhất bây giờ chính là lập tức khởi binh, trước tiên hất cẳng thằng tai to “nhân lúc cháy nhà hôi của” này ra khỏi thế cục, sau đó mới có thể yên tâm mà đấu với Viên Thiệu.

Đám Tào Thuần, Vương Tất lặng lẽ gật đầu, dường như đã hiểu ra đôi chút.

— Lần này nhất định phải tốc chiến tốc thắng, tranh thủ trong vòng một tháng phải trở về. - Tào Tháo tay đã cầm lệnh tiễn, - Hiện giờ cần có người tới đóng quân ở Quyên Thành, ngăn chặn Viên Thiệu tiếp ứng cho Lưu Bị qua ngả này...

— Tiểu tướng xin đi! - Trình Dục từ lâu đã muốn lập công, không đợi Tào Tháo nói hết đã cướp lấy lệnh tiễn.

— Trọng Đức nôn nóng quá nhỉ?

— Chúa công không cần nói nữa, tiểu tướng sẽ lập tức dẫn bảy trăm binh sĩ tới Quyên Thành, giám sát binh mã qua lại nơi này. Sau khi chúa công đánh bại Lưu Bị, tiểu tướng vẫn tiếp tục đóng quân ở đó, đề phòng Viên Thiệu đi đường vòng đến tập kích.

Quyên Thành ở phía tây Bạch Mã, cũng là thị trấn quan trọng ở ven sông Duyện Châu, Trình Dục hiểu rõ sự lợi hại trong đó.

Tào Tháo thấy những lời mình định dặn dò đã bị hắn nói ra hết, bèn lấy làm hài lòng:

— Cứ vậy đi! Nhưng binh lực của ngươi quá ít, bảy trăm người sao đủ? Ta cấp thêm cho ngươi hai ngàn binh.

— Tiểu tướng thấy không cần thiết! - Trình Dục xua tay, kiên quyết nói, - Viên Thiệu có mười vạn quân, tự cho là đi đến đâu cũng chẳng ai ngăn cản nổi. Nếu đại binh vượt sông tấn công tới, biết quân ta ít người, nhất định sẽ cho rằng không đáng đánh, vì thế sẽ vòng qua Quyên Thành mà đi, mạt tướng sẽ nhân dịp này quấy rối gây loạn. Nếu chúa công cấp thêm binh lính cho mạt tướng, hắn sẽ không thể không tấn công Quyên Thành. Hai, ba ngàn người có dũng mãnh tới đâu cũng không thể chống đỡ nổi mấy vạn quân, tới lúc đó không những tại hạ tử chiến, mà Quan Độ cũng mất đi hai ngàn binh lính quý giá, hà tất phải để cả hai nơi phải chịu tổn hại vậy chứ? Tại hạ dùng bảy trăm binh lính này giữ thành, thử xem hắn làm gì nổi tại hạ!

— Được lắm! - Tào Tháo đập tay xuống án, - Ngươi còn gan dạ hơn cả Mạnh Bôn, Hạ Dục[★]. Giờ ta sẽ sửa biểu tấu, gia phong ngươi làm... - Bình thường mỗi khi Tào Tháo nhắc tới những từ đại loại như sửa biểu tấu thì đã thấy Phồn Khâm cầm bút mực chờ sẵn, song lúc này lại không thấy bóng dáng đâu, - Ồ? Hưu Bá đi đâu rồi?

Đám Quách Gia, Trình Dục bịt miệng không dám cười, Tuân Du nét mặt lúng túng:

— Phồn Hưu Bá vừa mắc chút bệnh cấp, e là phải nghỉ dưỡng một thời gian. Mọi việc liên quan tới giấy tờ tạm thời giao cho Từ Đà.

— Không cần tên hay làm hỏng việc đó, - Tào Tháo khẽ chau mày, - Hãy điều Lộ Văn Úy tới cho ta. - Lộ Túy (Văn Úy) hiện đảm đương chức Quân soái tế tửu, cùng Tuân Du xử lý việc quân cơ, - Bảo hắn thay ta thảo biểu tấu, gia phong Trọng Đức làm Trấn uy Tướng quân.

— Tạ ơn chúa công! - Trình Dục bình thản nhận nhiệm vụ, - Thuộc hạ sẽ lập tức khởi binh.

— Ta cũng phải xuất phát rồi. - Tào Tháo đứng dậy, - Đánh Lưu Bị không thể chậm trễ, điều quân của Trương Liêu, Hạ Hầu Uyên phối hợp với trung quân của ta cùng tiến về Tiểu Bái, chọn đám kỵ binh tinh nhuệ, tiếp tục giương cờ Tư Không, ta sẽ khiến hắn trở tay không kịp... Ngoài ra điều thêm Hà Đê Yết giả Viên Mẫn đi theo chờ chỉ thị.

— Cho hắn đi theo làm gì? - Vương Tất không hiểu.

Tào Tháo tặc lưỡi, nói:

— Bảo ngươi đi thì đi, chớ nhiều lời.

Vương Tất vội đi truyền lệnh, Tào Thuần, Hứa Chử ôm lấy áo khôi giáp, hỏi:

— Chúa công, sức khỏe của người không sao chứ?

— Tốt tới mức không thể tốt hơn ! - Tào Tháo vỗ vỗ ngực, - May mà Viên Thiệu bảo Trần Lâm gửi tới bảng hịch văn này. Chửi người người phớt lờ chính là chửi mình, chửi người người không đáp chính là chửi phụ mẫu mình. Muốn đấu thì đấu trên chiến trường, ta không thèm dùng mánh khóe tiểu nhân để đấu lại hắn ! - Dứt lời liền cầm mũ chiến đội lên đầu một cách dứt khoát.

Huyền Đức kinh sợ bỏ chạy

Tuy Lưu Bị lên kế hoạch phản lại Tào Tháo đã lâu, nhưng sau khi ký tên vào chiếu thư đai ngọc, trong lòng luôn thấp thỏm bất an, bởi vậy, khi được phái đem quân đi chặn Viên Thiệu, Lưu Bị vui như mở cờ trong bụng. Dẫn quân rời khỏi Hứa Đô, Lưu Bị như giao long xuống biển, mãnh hổ xuất chuồng, chỉ giở chút thủ đoạn đã qua được mắt Chu Linh, Lộ Chiêu, giết chết Xa Trụ chiếm lấy Hạ Bì. Năm xưa, Đào Khiêm từng giao cho Lưu Bị chức châu mục, nhờ vậy ông cũng tạo dựng được chút quan hệ ở Từ Châu, lại thêm đám thuộc hạ cũ là Mi Chúc, Mi Phương, Lưu Diễm, Tiết Vĩnh lần lượt đầu quân trở lại, nên chỉ trong một thời gian ngắn Lưu Bị đã khôi phục được thế lực, lại có đám Xương Bá, Từ Hòa danh tiếng vang xa, trong chớp mắt đã chiêu mộ được hơn vạn binh mã. Tuy đa số là sơn tặc, thảo khấu ô hợp, song chỉ cần huấn luyện, điều binh khiển tướng tỉ mỉ thì cũng đủ để làm được việc lớn nhân lúc Viên - Tào giao tranh.

Sau đó Lưu Đại, Vương Trung dẫn quân tới tập kích, Quan Vũ, Trương Phi chỉ một trận đã đánh cho quân Tào tan tác chim muông, bỏ chạy nháo nhào. Lưu Bị ngông cuồng: “Lũ vô lại như các ngươi không phải là đối thủ của ta. Ngay cả Tào Tháo đích thân dẫn quân tới đây, cũng chưa chắc đã đánh bại được ta đâu!” Kỳ thực Lưu Bị sớm đã trù tính, chư tướng Từ Châu bị Xương Bá ngáng chân ở Duyện Châu, đám quân ít ỏi đó ngoài việc lo đối phó với Từ Hòa, Trần Đăng còn phải đề phòng Tôn Sách. Quan trọng hơn, Viên Thiệu đã khởi binh ở Nghiệp Thành, đại quân chẳng mấy chốc sẽ tới Lê Dương, lúc này Tào Tháo sẽ không thể đem quân đánh ông ta được. Vì thế Lưu Bị mới có gan hành động, sai Quan Vũ ở lại trấn giữ Hạ Bì, Tôn Càn lên phía bắc móc nối với Viên Thiệu, mặt khác đích thân dẫn quân về Tiểu Bái, tiếp tục chiêu mộ binh mã, định làm ngư ông đắc lợi.

Nào ngờ vừa tới Tiểu Bái ngày thứ bảy, Lưu Bị còn đang tán hươu tán vượn về sai lầm của Tào Tháo với Lưu Diễm thì có lính trinh sát tới báo, Tào Tháo đích thân dẫn binh mã sắp kéo đến nơi. Lưu Bị hoảng hốt nhưng vẫn không tin, bèn đích thân dẫn Trương Phi, Mi Chúc, Giản Ung cưỡi ngựa ra khỏi thành lên sườn núi quan sát. Từ xa đã thấy cờ soái của Tào Tháo, lại thấy binh mã khí thế

hung hãn hơn hẳn lần trước, hơn nữa còn có rất nhiều kỵ binh, Lưu Bị bủn rủn cả người. Ông ta không thể tưởng tượng được, sao vừa nhắc tới Tào Tháo, Tào Tháo đã đến? Chớ thấy Lưu Bị lúc trước ba hoa khoác lác, Tiểu Bái tuy có gần vạn binh mã, song lại toàn là đám ô hợp, binh khí cũng chưa chuẩn bị đủ, lại có không ít người Từ Châu từng bị Tào Tháo dọa cho sợ vỡ mật, trận này ắt không thể chống đỡ được! Lưu Bị thấy thế cục chuyển biến xấu, không dám quay về thành, bỏ lại cả đám binh mã, dẫn theo đám tay chân thân cận cuống cuồng tháo chạy.

Khi Tào Tháo kéo tới Tiểu Bái, trong thành không còn tướng, đám tạp binh hổ lốn kia càng hoang mang rối loạn. Vào thời khắc quyết định, không biết ai đã nhớ tới lệ cũ của quân Tào là sẽ giết sạch nếu quy hàng sau khi thành bị bao vây, nên vội vã mở cổng, tất thảy quỳ sụp xuống đất, nhiệt liệt chào đón quân Tào tới "tiếp quản".

Tào Tháo vào tới Tiểu Bái thì hết sức hả hê, không những thu hồi được thành trì mà còn có được lương thảo, quân nhu mà Lưu Bị chuẩn bị, hơn nữa đám tạp binh này nếu khéo léo tuyển chọn một chút là có thể mang được tới Quan Độ, tăng thêm binh lực đối đầu với Viên Thiệu.

Tuy nhiên nhổ cỏ phải nhổ tận gốc, Tào Tháo chỉ để đám Tào Thuần ở lại xử lý mọi việc, còn mình cùng Trương Liêu, Hạ Hầu Uyên lập tức dẫn quân tiếp tục tiến về phía đông, truy sát bằng được trước khi Lưu Bị chạy về đến Hạ Bì. Kỵ binh đằng trước bộ binh đằng sau, cát bụi mịt mù suốt dọc đường đi, quân Tào đi liền hai ngày đêm không nghỉ, song chẳng thấy bóng dáng Lưu Bị đâu, chẳng mấy mà đã tới được thành Hạ Bì.

Lầu Bạch Môn hiện ra trước mắt, Tào Tháo lại trở về chốn xưa, thấy đầu thành vắng lặng như tờ, hầu như không có quân phòng thủ, bỗng chốc hiểu ra, thở dài nói với Trương Liêu, Hạ Hầu Uyên rằng :

— Tên Lưu đại nhĩ đúng là có thuật thoát thân! Hắn đã đoán trước ta sẽ đuổi cùng giết tận nên không trở về Hạ Bì mà chuyển hướng sang Đông Bắc, chạy thẳng tới Thanh Châu rồi.

Hạ Hầu Uyên nghiến răng nghiến lợi:

— Mẹ kiếp! Dám chơi trò ve sầu tuột vỏ với chúng ta!

— Ngươi nói gì? - Trương Liêu nghe không hiểu.

— Ve sầu tuột vỏ ấy...

Tào Tháo dở khóc dở cười:

— Diệu Tài! Thế nào là ve sầu tuột vỏ? Lúc rảnh ngươi hãy chịu khó đọc sách đi. Binh lính trong quân đều gọi ngươi là Bạch địa tướng quân[★] đấy, ngươi nghe thấy dễ chịu không?

— Cái gì mà bạch địa, chỉ cần mọc được hoa thì tất là hảo địa (đất tốt) rồi. - Hạ Hầu Uyên chẳng thèm để tâm, - Theo tiểu tướng, hãy mau chóng chia quân truy đuổi thằng giặc tai to, tránh để hắn hợp lại với tên Xương Bá.

Trương Liêu phì cười trước kiểu nói năng thô tục của Hạ Hầu Uyên, liền chắp tay:

— Mạt tướng nguyện dẫn một đám kỵ binh truy kích Lưu Bị!

— Mẹ kiếp, là chủ ý của tại hạ, để tại hạ đi mới phải. - Hạ Hầu Uyên cũng thích tranh công.

Tào Tháo khẽ cười:

— Diệu Tài dẫn quân đi, nếu không đuổi kịp chúng thì đem quân trợ giúp đám Ngô Đôn, Doãn Lễ tấn công Xương Bá.

— Có thế chứ! - Hạ Hầu Uyên dương dương đắc ý, - Một mũi tên mà trúng hai đích, tiểu đệ đi ngay đây! - Nói xong dẫn đám quân của đại bản doanh hừng hực khí thế tiến về phía bắc.

Trương Liêu thấy Tào Tháo thiên vị gia quyến thì không vui, nào ngờ Tào Tháo đột nhiên tới bên nói nhỏ:

— Văn Viễn, trấn giữ Hạ Bì là Quan Vân Trường! Cơ hội báo ân tới rồi đấy...

Nghe Tào Tháo nói vậy, Trương Liêu không khỏi thất vọng. Mới đầu, hắn tới hàng Tào Tháo vốn là có ý xin chết, may được Quan Vũ lấy tình cảm hóa, dùng lý thuyết phục, lại lấy tính mạng ra bảo đảm mới ở lại phò tá Táo Tháo. Từ khi vào Tào doanh đến nay, được làm Trung lang tướng, thụ phong Quan nội hầu, chiêu hàng chư tướng Tang Bá, ông thấy Tào Tháo là một minh chủ, ngoài việc bất hòa với Giám quân Vũ Châu ra, tất thảy đều rất hài lòng. Nào ngờ thiên hạ

lại lắm chuyện trái khoáy, chính Quan Vũ ban đầu ra sức giữ Trương Liêu ở lại Tào doanh giờ lại trở thành kẻ phản bội. Đại quân chỉ chốc lát là đánh tới nơi, Hạ Bì sẽ không thể giữ nổi. Trương Liêu nghĩ, tốt nhất là Quan Vũ nên tự dâng thành đầu hàng, vừa không phải động binh, lại không phương hại đến nghĩa tình. Thế nhưng, ông cũng thừa hiểu tính khí của Quan Vũ, thà cầm đao cưỡi ngựa liều chết chứ không bao giờ quỳ gối xin hàng; nếu công phá Hạ Bì, Quan Vũ tất nhiên sẽ nhất quyết chống cự, lúc đó khó tránh khỏi làm hại đến tính mạng của ân huynh. Trương Liêu nghĩ đi nghĩ lại, càng thấy trung nghĩa khó vẹn toàn.

Tào Tháo nhìn vẻ mặt ủ dột của Trương Liêu, hiểu rõ trong lòng hắn nghĩ gì, cười nói:

— Văn Viễn, ngươi hẳn muốn Quan Vân Trường quy hàng?

— Dạ, đương nhiên là muốn, có điều Quan Vũ tính khí can trường, e là hắn không chịu...

— Chẳng phải ngươi cũng rất can trường đó sao? - Câu hỏi của Tào Tháo khiến Trương Liêu mặt đỏ như gấc, - Chỉ cần lão phu đối xử chân thành thẳng thắn, Vân Trường nhất định sẽ theo lão phu. - Tuy Tào Tháo nói vậy, nhưng trong lòng lại lấy làm hối hận, nếu lần trước chịu giữ lời hứa ban tặng Đỗ thị cho Quan Vũ, chưa biết chừng đã có thể lôi kéo hắn về dưới trướng, không những sẽ không có trận chiến hôm nay mà có lẽ cả âm mưu của Lưu Bị cũng có thể nắm được. Song Tào Tháo vì tham mỹ nữ mà làm hỏng đại sự, còn khiến cho Đinh thị phu nhân bực bội oán trách. Giờ đây ông trời lại cho Tào Tháo cơ hội, lần này nhất định phải thu phục Quan Vũ. Sau này xuất binh, tả có Quan Vũ, hữu có Trương Liêu, còn gì uy phong hơn thế? Nghĩ vậy, Táo Tháo chợt bật cười.

— Chúa công... Chúa công... Người sao vậy? - Trương Liêu thấy Tào Tháo cười một cách kỳ lạ.

Tào Tháo thấy mình có vẻ thất lễ, liền nghiêm nét mặt, đưa tay vuốt râu, trầm ngâm nói:

— Lưu Viễn đã muốn du thuyết, lão phu có kế này có thể giúp ngươi lập đại công.

— Ồ? - Trương Liêu có chút nghi hoặc, - Có kế sách như vậy sao?

— Yên tâm đi, chỉ cần ta thực hiện kế này, Quan Vũ nhất định sẽ hoang mang rối loạn. Tới lúc đó, lại có Lưu Viễn ra khuyên nhủ, ắt hắn sẽ cam tâm đầu hàng. - Tào Tháo đầy tự tin, quay đầu dặn dò Hứa Chử: - Trọng Khang, ngươi mau đi gọi Giám quân Vũ Châu, Hà Đê, Yết giả Viên Mẫn lại đây.

— Gọi bọn họ tới làm gì? - Trương Liêu không hiểu, đại chiến trước mắt, cần hai kẻ văn nhân ấy làm gì.

— Khắc có việc cần đến họ. - Tào Tháo nói, vẻ bí hiểm.

Thu hàng Quan Vũ

Có lẽ đã đoán liệu trước được thế cục có biến, Quan Vũ lòng đầy bất an.

Lưu Bị đã rời khỏi Hạ Bì hơn mười ngày, dù chiêu binh thuận lợi hay không thì đáng lẽ cũng phải phái người quay về thông báo. Song từ chỗ Xương Bá, Từ Hòa đều có tấu báo, chẳng nghe nói gì về tình hình ở Tiểu Bái, đến ngay cả Giản Ung, Tiết Vĩnh mấy ngày nay thường xuyên qua lại là thế cũng không thấy đâu. Quan Vũ vốn đã quen với nhiều biến cố lâu nay, tự khắc đoán được Tiểu Bái có loạn, song nếu có chuyện, sao Lưu Bị mãi chưa rút về? Quan Vũ nát óc suy nghĩ mà vẫn không thông, định dẫn quân về phía tây tiếp ứng Tiểu Bái, song vẫn còn lăn tăn do dự, thứ nhất binh lính Hạ Bì ít, khó mà tạo thành thanh thế được, thứ hai nếu bỏ thành, sau này khó mà thu lại được, thứ ba gia quyến của Lưu Bị vẫn còn ở Hạ Bì!

Lưu Bị từ lúc dấy binh tới nay đã mười sáu năm, trong mười sáu năm này đã thảo phạt Khăn Vàng, chiến đấu với Trương Thuần, đầu quân cho Công Tôn, dựa vào Điền Giai, cứu Khổng Dung, trợ giúp Đào Khiêm, theo Lã Bố, hàng Tào Tháo, liên minh Viên Thiệu, nam chinh bắc chiến, đông đánh tây chém, bôn ba khắp nơi, người vợ đầu đã qua đời trong một cuộc loạn lạc, hiện tại chỉ có một thê, một thiếp ở Hạ Bì. Chính thê Mi thị là em gái của Mi Chúc, Mi Phương, cưới khi ở Từ Châu, đã hạ sinh hai cô con gái, đều chưa tới năm

tuổi, tiểu thiếp Cam thị là cháu gái đằng vợ của Đào Khiêm. Hai phu nhân đều chưa được hưởng mấy ngày hạnh phúc với Lưu Bị, lúc đầu Tiểu Bái thất thủ, nửa năm trời làm tù binh trong tay Lã Bố. Nay khó khăn lắm mới thoát khỏi sự kiểm soát của Tào Tháo, nếu Quan Vũ dẫn quân về phía tây, hai phu nhân đi cùng có mệnh hệ gì thì biết ăn nói sao với Lưu Bị?

Qua hai ngày chần chừ do dự, đột nhiên có lính trinh sát tới báo rằng đại quân Tào Tháo đang từ phía đông kéo đến, Quan Vũ chột dạ, hiểu rằng Tiểu Bái đã thất thủ, Lưu Bị không biết đã chạy trốn đến nơi nào. Sự việc tới nước này, ông thà làm ngọc vỡ chứ không làm ngói lành, sống chết cùng Hạ Bì, lệnh cho phó tướng Hạ Hầu Bác dẫn thân binh bảo vệ hai vị phu nhân, còn mình dẫn theo chút lính nhếch nhác lên thành, một là để chuẩn bị chống cự với quân Tào, hai là quan sát xem có bóng dáng của Lưu Bị không.

Quan Vũ lên lầu Bạch Môn quan sát tứ phía, tận mắt thấy quân Tào nghìn nghịt kéo đến, cờ quạt rợp trời, khôi giáp chỉnh tề, ít thì cũng phải bốn năm ngàn quân, cờ Tư Không của Tào Tháo sừng sững giữa hàng quân. Quân giữ thành Hạ Bì chỉ hơn ngàn người đa phần là đám tạp quân chưa qua huấn luyện, trận này không cần đánh cũng biết chắc kết quả ra sao. Quan Vân Trường tay cầm thanh long đao sẵn sàng liều mạng, nào ngờ chờ sẵn tới nửa canh giờ mới thấy quân Tào không những không công thành, ngược lại còn ào ào rút về phía nam.

Đại quân Tào Tháo vượt sông Tứ Thủy tới tập kết ở khe Sơn Loan phía nam, chỉ để lại gần hai ngàn binh mã chặn ở cửa nam tiếp tục khiêu chiến. Quan Vũ vịn tay lên bờ tường quan sát kỹ xung quanh, thấy có tên lính giơ cao cờ hiệu để chữ “Vũ”, người của đốc quân dưới cờ đầu đội mũ, mình mặc áo khoác, mặt mũi sáng sủa, không cầm binh đao, tay cầm cờ lệnh, hẳn là Giám quân Tào doanh Vũ Bá Nam! Quan Vũ hết sức kinh ngạc, đoán rằng Tào Tháo có cách dụng binh, nay phái cả Vũ Châu một đốc quân văn sĩ tới khiêu chiến, ắt trong quân có biến.

Vẫn chưa hết ngỡ ngàng thì ở phía nam lại nghe có tiếng hô “Giết, giết”. Từ đầu thành nhìn ra xa, thấy cát bụi cuộn bay mù mịt trong khe núi, cờ quạt nhấp nhoáng thoắt ẩn thoắt hiện, tựa như đã

khai chiến. Lại qua nửa canh giờ nữa, trên cầu Tứ Thủy bỗng xuất hiện hơn chục kỵ binh phi như bay tới, hét lớn với đám binh sĩ vây thành:

— Thắng rồi! Đánh thắng rồi! Bắt được Giản Ung, Tiết Vĩnh rồi!

Chẳng lẽ quân Lưu Bị đã đến đây? Vậy sao không vào Hạ Bì mà lại để quân Tào đến trước? Quan Vũ bán tín bán nghi, hiểu rõ Tào Tháo quỷ kế đa mưu, chưa biết chừng đây lại là kế dụ địch, song vẫn không tránh khỏi lo âu. Thoáng chốc trời đã chuyển tối, tiếng hô giết ở phía nam vẫn vang lên không ngừng, quân Vũ Châu cũng bắt đầu bắn tên công thành, có điều tên bắn ra thưa thớt, tường thành Hạ Bì lại cao, hầu như bắn không tới cổng lầu. Quan Vũ chỉ huy quân phòng thủ miễn cưỡng bắn trả, trong lòng vẫn chỉ nghĩ tới sự tình ở phía nam. Bỗng nghe thấy tiếng hô giết dội đến, từ trong khe núi bất ngờ xuất hiện một đội binh mã, giương tấm đại kỳ màu đỏ viền trắng có chữ “Lưu”. Quan Vũ giật mình kinh ngạc: - Đó không phải nghĩa huynh Lưu Bị thì còn ai? - Song thấy quân Tào hừng hực khí thế truy đuổi không tha, đám tàn binh Lưu Bị tình thế nguy cấp, dần dần bị dồn tới đầu núi, rồi mất hút vào giữa rừng cây rậm rạp. Quân Tào dàn trận vây kín mỏm núi, thương kích nỏ tiễn đồng loạt tấn công. Cùng lúc này, quân Tào ngoài thành Hạ Bì cũng tấn công ngày càng hăng, Vũ Châu khua mạnh cờ lệnh trên tay, tên bắn như mưa về phía lầu Bạch Môn, dường như là cố ý ngăn Quan Vũ ra khỏi thành chi viện. Đến lúc này Quan Vũ không thể không tin, tận mắt chứng kiến Lưu Bị gặp nạn lẽ nào không cứu? Ông lập tức ra lệnh gọi Hạ Hầu Bác tới, giao cho việc giữ thành, còn mình đích thân dẫn hai trăm lính tinh nhuệ ra khỏi cổng nam đi cứu viện.

Hạ Bì có sông hộ thành do Viên Mẫn đào, cổng thành vừa mở ra, cầu treo liền được hạ xuống, Quan Vân Trường vung long đao, thúc chiến mã xông lên trước, đám lính như lang như sói bám sát phía sau. Quân Tào đang mải phóng tên, nào ngờ có binh mã xông tới nên nhất thời hoảng loạn. Văn sĩ Vũ Châu không có khả năng ứng chiến nên vứt bỏ cờ lệnh, thúc ngựa bỏ chạy, tay thống soái chạy trốn, đám lính kia sao còn ý chí chiến đấu? Thế trận lập tức hỗn loạn, cung tên binh khí vứt đầy trên đất, hai ngàn binh sĩ cuống cuồng bỏ chạy tán loạn. Quan Vũ nhân đà này tả xông hữu đột, đuổi

chém điên cuồng khiến quân Tào tan tác, lại yểm hộ Hạ Hầu Bác thu cầu treo đóng chặt cổng thành, rồi mới dẫn hai trăm lính lao về phía nam.

Đội quân nhanh chóng băng qua cầu Tứ Thủy, thấy vùng núi phía trước có tiếng người hò hét chói tai, cờ quạt quân Tào và Lưu Bị thoắt ẩn thoắt hiện rượt đuổi trong rừng, thẳng về phía nam càng ngày càng xa. Thấy tình thế trước mắt, Quan Vũ lòng như lửa đốt, nghĩ bụng hẳn đám Trương Phi, Triệu Vân, Trần Đáo đang gắng chống chọi, anh em nhà họ Mi e đã khó bảo toàn, tính mạng Lưu Bị đang nguy hiểm cận kề. Lại thấy quân Tào khí thế ngút trời quanh núi, đao thương kiếm kích tua tủa. Quan Vân Trường than thở trong lòng:

— E rằng hôm nay là ngày tận số của huynh đệ ta rồi! - Biết chắc thất bại nhưng vẫn phải liều chết xông tới, quyết không trái lời thề chết cùng ngày, cùng tháng, cùng năm.

— Sinh tử tồn vong đều ở trận chiến này! Theo ta xông lên! - Quan Vũ hét lớn, vung long đao thúc ngựa xông trận, hai trăm tên lính cũng hò hét lao theo.

Nhưng quân Tào người đông thế lớn, chỉ nháy mắt đã bao vây đám quân nhỏ lẻ này. Quan Vân Trường vì muốn cứu huynh trưởng mà bất chấp tính mạng, gặp đầu giết đấy, oai phong như thần binh giáng thế, khiến quân Tào lũ lượt vứt bỏ mũ áo, vừa chạy vừa kêu: “Tên mặt đỏ chính là phản tặc Quan Vũ, lợi hại vô cùng! Đừng để hắn đánh tới...” Đám lính sợ hãi vây quanh Quan Vũ, không dám đánh tướng, chỉ dám ra tay với hai trăm lính tốt kia. Quan Vũ điên cuồng vung đao, đột phá trùng vây tới tận chân núi, ngoảnh mặt nhìn lại, đám lính đi theo chỉ còn lại một nửa, số khác bị vây khốn trong thế trận.

Vùng núi này rừng cây rậm rạp, đường đi khúc khuỷu, may mà sườn dốc vẫn khá bằng phẳng, thêm vào đó mới đầu xuân cây cối vẫn còn trơ cành, có thể phân rõ địch ta. Chiến mã của Quan Vũ thoăn thoắt leo lên dốc tiến về phía trước. Không ít quân Tào tay cầm cung tên chặn đường đều bị Quan Vũ đuổi sạch, tuy nhiên đám lính theo sau bị thương ngày càng nhiều. Chém giết thêm hai canh

giờ nữa thì trời tối mịt, cờ trướng của Lưu Bị dần dần hiện ra, lắc lư lay động giữa cánh rừng cách đó không xa.

— Huynh trưởng... Tiểu đệ tới đây! - Quan Vũ hô to.

Không biết là Lưu Bị đã bị giết hay bên cạnh vẫn còn kẻ địch mà mãi không thoát về phía này, lại cứ thục mạng chạy về phía nam. Quan Vũ liền dẫn binh tiếp tục đuổi theo. Đi hết đoạn đến đoạn khác, khắp nơi quăng đầy kiếm gãy đao đứt, song vẫn không thể đuổi kịp Lưu Bị. Chẳng mấy chốc đã gần giờ Tuất, mặt trời khuất dần sau đỉnh núi, núi rừng càng tối tăm mờ mịt, không còn thấy bóng dáng lá cờ kia đâu, tiếng chém giết bốn phía cũng lặng dần. Quan Vũ không còn sự lựa chọn khác, đành phải mò mẫm trong bóng tối tiếp tục tiến về phía trước, cũng không biết đã đi bao lâu, đột nhiên thấy địa thế bằng phẳng, cây cối thưa dần - Thì ra đã lên tới đỉnh núi. Không đuổi kịp Lưu Bị, Quan Vũ và đám lính thở dài thườn thượt, đưa mắt nhìn ra xung quanh, thấy phía dưới bốn bề cây cối đen kịt một màu. Lúc này lại xuất hiện sương mù giăng kín khắp nơi, khiến mọi thứ chìm trong mơ hồ, mang tới cảm giác kỳ quái đáng sợ.

Huynh trưởng đã chạy về đâu? Quân Tào đã rút hay chưa? Giờ phải làm gì? Trong đầu Quan Vũ hoàn toàn trống rỗng, bèn gọi tên lính lại nhóm lửa, mọi người cùng ngồi quây một chỗ trầm tư nghĩ cách. Nào ngờ ánh lửa yếu ớt mới vừa xua tan sương mù, đã nghe thấy có tiếng lính la lớn:

— Tướng quân, ở đây có thứ gì ấy!

Quan Vũ nghe vậy, bèn tiến lại chỗ cao nhất trên đỉnh núi, song chỉ nhìn thấy lá cờ lớn có chữ “Lưu” cắm sừng sững giữa đá núi, phía dưới còn có một bao nải. Mở ra xem, thấy có một hũ rượu, vài miếng thịt bò, một miếng lụa đề chữ. Quan Vũ nheo mắt nhìn, thấy bên trên viết hàng chữ “Quan tướng quân ra khỏi thành tới đây, chuẩn bị chút rượu thịt để bày tỏ thành ý”.

— Trúng kế rồi! - Quan Vũ đột nhiên cảm thấy như ngũ lôi oanh đỉnh, lại nhìn lá cờ, trong lòng hiểu rõ: Tiểu Bái đã rơi vào tay Tào Tháo, cờ của huynh trưởng đương nhiên đã bị hắn lấy mất, tên lão tặc này đã dùng cờ của huynh trưởng dụ mình rời khỏi thành! Chứ huynh trưởng vốn chẳng ở nơi này... Nghĩ đoạn Quan Vũ càng thêm

hoảng hốt, quay đầu lại nhìn đám binh sĩ đi theo, người thì chết, kẻ bị thương, chỉ còn lại hai ba chục tên, nửa ngày trời hết chém giết lại leo núi, chưa được ăn chút gì vào vào bụng, sức tàn lực kiệt. Đúng là đã bị Tào Tháo vây chặt trên núi rồi.

Quan Vũ không rét mà run, lập tức truyền lệnh:

— Tất cả im lặng, nhanh chóng dập lửa!

Sau một hồi ồn ã, trên núi lại tĩnh mịch và tối đen trở lại. Hôm nay đến trăng cũng không có, giơ bàn tay chẳng thấy năm ngón, dỏng tai chẳng thấy tiếng người, rừng núi âm u như rơi vào động sâu, chỉ thi thoảng có tiếng quạ kêu rợn người, sau khoảnh khắc đó, bốn bề lại càng âm u hơn. Quan Vũ thở dài ngồi sụp xuống tảng đá lớn, bất giác rút thanh kiếm bên hông thề, nếu thực không xong thì tự ta kết liễu, hà tất liên lụy đến những huynh đệ này? Nhưng nghĩ tới thành Hạ Bì phúc họa còn chưa biết, hai vị phu nhân vẫn ở trong thành, Lưu Bị hiện không rõ tung tích, trong lòng chợt rối bời, lại cất bội kiếm về chỗ cũ.

Chưa hết hoang mang thì đột nhiên ở dưới chân núi phía nam xuất hiện bó đuốc chầm chậm di chuyển về phía này. Đám binh lính lập tức cảnh giác, ai nấy siết chặt đao kiếm, quyết liều mạng sống mái một phen. Nào ngờ đốm lửa kia không hề gấp gáp, cứ đủng đỉnh tiến lại, cũng không thấy có tiếng gào thét đòi giết. Sau khoảng hơn một khắc, ánh lửa dần tới đỉnh núi, chỉ nghe loáng thoáng có tiếng vó ngựa. Quan Vũ định thần quan sát, chỉ thấy từ trong cánh rừng âm u xuất hiện bốn năm lính Tào vây quanh một người cưỡi ngựa tiến lại, ánh lửa ấm áp soi rõ khuôn mặt to trán rộng - Người đến chính là Trương Liêu.

— Văn Viễn, hóa ra là đệ... - Quan Vũ khẽ thở phào, ra hiệu cho quân lính hạ vũ khí.

— Tiểu đệ sớm đã thấy đống lửa của huynh. - Trương Liêu nhảy xuống ngựa, bước tới ngồi xuống cạnh Quan Vũ, - Huynh đệ chúng ta lâu ngày không gặp. Tiểu đệ đóng quân ở Quan Độ, huynh theo Lưu Bị thảo phạt Viên Thuật, chia tay nhau dễ đến nửa năm. Thế gian này bằng hữu đúng là gặp thì ít mà xa cách nhiều!

— Quả vậy, nếu không đánh nhau, dừng ở nơi này cũng tốt biết mấy... - Nói dứt lời, Quan Vũ đột nhiên ý thức đến hiện tại, nghiêm mặt hỏi: - Đệ tới đây làm gì?

— Chúng ta vừa là bằng hữu cũng coi là đồng hương, tiểu đệ tới tìm huynh hàn huyên thôi. - Trương Liêu tươi cười, - Đệ để lại rượu cho huynh, sao huynh không uống lấy một chút?

— Là đệ dụ ta lên núi? - Quan Vũ đứng phắt dậy, trợn mắt cau mày.

Dưới ánh lửa, da mặt vốn đã đỏ của Quan Vũ càng trở nên cương nghị. Quan Vũ muốn mắng chửi Trương Liêu vài câu, song ngẫm lại, Trương Liêu bảo vệ Tào Tháo, mình phò tá Lưu Bị, hai bên vốn thù địch, ai nấy đều thờ chủ riêng, oán trách gì chứ? Nghĩ tới đây mặt mày giãn ra, chầm chậm ngồi xuống, cầm hũ rượu lên tu liền hai ngụm. Trương Liêu cũng không nói gì, chỉ ngồi lặng im quan sát. Quan Vũ tay bê hũ rượu cao quá đầu, uống ừng ực từng ngụm to, lồng ngực phập phồng, cho tới khi hết giọt rượu cuối cùng mới vuốt râu mà nói:

— Rượu ngon! - Tiếp đó ném hũ xuống đất vỡ tan, thuận tay cầm long đao, - Rượu cũng uống rồi, tới lúc liều mạng đây!

— Không đánh, không đánh. - Trương Liêu xua tay, - Đệ đến đao cũng chẳng mang theo.

Thấy Trương Liêu cười tít mắt, Quan Vũ bèn thu đao:

— Văn Viễn chẳng lẽ tới thuyết phục Quan mỗ?

— Vân Trường huynh hiểu lầm rồi. - Trương Liêu khẽ lắc đầu, - Năm xưa, nhờ của huynh trưởng khuyên bảo mà tiểu đệ quy thuận triều đình. Nay huynh trưởng gặp nạn, tiểu đệ lẽ nào không cứu?

— Hừm! - Quan Vũ cười khẩy, - Nói như vậy, đệ tới giúp ta thoát khỏi vòng vây?

Trương Liêu biết Quan Vũ có ý giễu cợt, song vẫn nhẫn nại nói:

— Cũng không phải vậy.

— Đã không đánh, không thuyết phục, lại chẳng trợ giúp. Hai bên giao chiến, đệ tới đây làm gì?

— Tiểu đệ tới cứu huynh.

Quan Vũ thấy hắn nói cho qua chuyện, bèn thẳng thừng :

— Văn Viễn hà tất phải giấu giếm, chẳng phải là muốn khuyên ta đầu hàng ư ? Ta nói rõ với đệ, hôm nay có chết ta cũng không hàng. Huynh trưởng ta đã đoạn tuyệt với Tào Tháo, Quan mỗ cũng thề chết không vào Tào doanh, thà làm ngọc vỡ chứ quyết không làm ngói lành ! Đệ không cần nhiều lời, tránh làm tổn thương tình cảm bấy lâu giữa chúng ta.

— Hừm! Quả là có khẩu khí! - Trương Liêu đứng dậy nói, - Tiếc cho huynh, tự cho mình là anh hùng thiên hạ mà tùy tiện nộp mạng ở đây...

— Đừng nhiều lời! - Không đợi hắn nói hết, Quan Vũ ngắt lời, - Đại trượng phu chết vì nghĩa khí, quyết không quỳ gối trước kẻ thù. Quan mỗ là hạng người gì, há có thể làm chuyện bất nghĩa phản chủ?

Khi khuyên Trương Liêu hàng Tào Tháo, Quan Vũ nói có lý có tình, giờ gặp chuyện tương tự thì lại khăng khăng không hiểu. Trương Liêu vô cùng tức tối, nghiêm giọng quát:

— Vân Trường, lòng tự trọng của huynh quá cao rồi! Rõ ràng Tào Công có ý giữ mạng cho huynh, đám lính ở Hạ Bì đó tài nghệ thế nào huynh còn không rõ? Nếu muốn giết huynh, phá thành dễ như trở bàn tay, hà tất phải dụ huynh tới đây?

— Cho dù là như vậy, Quan mỗ cũng không thể hàng! - Quan Vũ đương nhiên hiểu rõ ẩn ý trong đó, song tình nghĩa với Lưu Bị quá sâu nặng, mười mấy năm cùng chung hoạn nạn, đây là điều mà Tào Tháo không thể có được, huống hồ chuyện của Đỗ thị đã để lại ấn tượng xấu trong lòng ông. Không phải Quan Vũ mê gì gái đẹp, song chứng kiến Tào Tháo vì một người con gái mà hủy bỏ lời hứa, cùng chia hoạn nạn thì dễ, cùng hưởng thái bình lại khó, trở mặt quá nhanh, sau này không biết sẽ còn làm ra bao nhiêu chuyện bội tín đáng khinh nữa.

Trương Liêu thấy hắn quyết tâm như vậy, bèn vẫy tay ra hiệu với đám lính thân cận. Đám lính hiểu ý, giơ bó đuốc lên khua vài cái. Trong khe núi lập tức vang lên tiếng hò hét đinh tai nhức óc như đảo điên trời đất. Dưới chân núi tối đen xuất hiện vô số bó đuốc, dày đặc

kín mít như sao giăng trên trời. Ngọn núi này sớm đã bị quân Tào bao vây không còn một lỗ hổng.

Quan Vũ đứng phắt dậy cầm long đao:

— Được lắm, được lắm! Cuối cùng cũng phải ra tay thật với Quan mỗ rồi!

Trương Liêu lắc đầu tỏ vẻ coi thường, chỉ tay về phía bắc nói:

— Huynh mở to mắt ra mà xem!

Hướng tay Trương Liêu chỉ chính là thành Hạ Bì phía bờ bắc sông Tứ Thủy, chỉ thấy đèn đuốc san sát, cờ quạt rợp trời. Quan Vũ thấy vậy đùng đùng nổi giận, trừng mắt hỏi:

— Giặc Tào đã phá thành rồi ư?

— Há cần động binh đao? - Trương Liêu cười lạnh lùng, - Hà Đê Yết giả Viên Mẫn giúp bách tính Hạ Bì tu sửa kênh rạch, phụ lão trong thành vô cùng cảm tạ ân đức. Đám lính của huynh đều là người bản địa, thấy Viên Mẫn chiêu hàng bèn lập tức trói Hạ Hầu Bác, Hạ Bì không cần công mà tự vỡ! - Nói tới đây, Trương Liêu cố ý nói thêm: - Hai vị phu nhân Mi thị và Cam thị cũng bị bắt rồi. Có điều huynh yên tâm, Tào công đã truyền lệnh, không cho phép bất cứ ai động tới họ.

Quan Vũ đấm ngực, than thở:

— Ý trời... Đúng là ý trời...

— Không phải ý trời, là lòng người muốn vậy! - Trương Liêu nhìn chằm chằm, - Thế nào, sự việc đã tới nước này, huynh trưởng có chịu hàng không?

Quan Vũ đưa tay nắm râu, run run nói:

— Nếu không hàng, Tào Tháo hẳn sẽ gây bất lợi cho hai vị phu nhân?

— Hừm! Huynh quá coi thường Tào Công rồi, ngày trước Lã Bố còn không làm tổn thương gia quyến Lưu Huyền Đức, huống hồ là Tào công quang minh chính đại! - Trong mắt Trương Liêu tự thấy như vậy.

Quan Vũ bán tín bán nghi, ngẫm nghĩ hồi lâu mới nói:

— Văn Viễn, ngươi còn coi ta là bằng hữu chăng?

— Đương nhiên rồi, bằng không đệ vất vả tìm huynh làm gì?

— Huynh hỏi đệ một câu, đệ có thể trả lời thành thực chứ?

— Huynh cứ hỏi! - Trương Liêu vui vẻ trả lời.

— Ta biết Tiểu Bái đã thất thủ, dám hỏi huynh trưởng ta liệu đã mất mạng chưa?

Trương Liêu sửng sốt, không ngờ Quan Vũ lại hỏi câu này. Chuyện này liên quan tới quân cơ, không thể tùy tiện tiết lộ, song hắn vốn trọng nghĩa, đã hứa là sẽ trả lời nên chỉ đành biết gì nói vậy, bèn trầm ngâm kể:

— Quân của đệ chưa tới Tiểu Bái, Lưu Huyền Đức đã bỏ thành mà chạy, đuổi tới Hạ Bì vẫn không thấy tung tích đâu, cũng không biết đã chạy về phương nào. - Trương Liêu cố tình không nhắc tới Lưu Bị chạy tới cậy nhờ Viên Thiệu, nhưng tiểu xảo này làm sao có thể qua được mắt Quan Vũ.

Quan Vân Trường nhắm chặt mắt phượng, nét mặt lộ rõ vẻ đau khổ:

— Huynh trưởng không biết đi đâu, tẩu tẩu rơi vào tay địch, ngu huynh lại ở giữa trùng trùng vòng vây, còn mặt mũi nào sống trên thế gian này nữa? - Nói đoạn buồn bã thốt lên, - Than ôi... Đa tạ ý tốt của hiền đệ, đệ hãy đi đi. Chỉ lát nữa ngu huynh sẽ đánh xuống chân núi, quyết liều một phen, có chết cũng phải chết trong sạch.

— Trong sạch? - Trương Liêu đột nhiên ngửa cổ cười ha hả, - Huynh trưởng nói lời này không sợ thiên hạ cười chê sao?

Quan Vũ bất thình lình mở choàng mắt:

— Ngu huynh vì trung nghĩa mà chết, sao lại sợ thiên hạ cười chê?

— Nếu nay huynh chết, thân gánh ba tội lớn, còn không biết ư?

Quan Vũ cũng biết hắn muốn kiếm cớ, song trong lòng không tránh khỏi tò mò:

— Hiền đệ nói thử xem.

Trương Liêu chắp tay sau lưng, đi tới đi lui trước mặt Quan Vũ, thẳng thắn nói:

— Năm xưa, huynh trưởng và Lưu Sứ quân cùng khởi binh, kết nghĩa huynh đệ, thề sống chết có nhau. - Nể mặt Quan Vũ, Trương Liêu vẫn gọi Lưu Bị là Sứ quân, - Nay Lưu Sứ quân chiến bại, huynh ở đây tử chiến, nếu có một ngày Sứ quân khôi phục cơ đồ, muốn huynh trợ giúp mà không được, há chẳng phải huynh đã phản bội lời thề kết nghĩa năm xưa hay sao? Đây là tội thứ nhất.

Quan Vũ bất giác gật đầu:

— Cũng có lý...

Thấy Quan Vũ thừa nhận, Trương Liêu bèn nói tiếp:

— Lưu Sứ quân phó thác gia quyến cho huynh, nếu huynh tử chiến, hai vị phu nhân Mi, Cam không còn chỗ nương tựa, huynh đã phụ sự ủy thác của Lưu Sứ quân, đây là tội thứ hai.

Quan Vũ quả nhiên cúi đầu, chuyện này cũng đúng.

— Còn tội thứ ba... - Trương Liêu thở dài một tiếng, - Huynh trưởng võ nghệ siêu phàm, lại tinh thông kinh sử, không tận sức trợ giúp nhà Hán cứu nguy thiên hạ, mà chỉ muốn nhảy vào nước sôi lửa bỏng để chứng tỏ cái dũng của kẻ thất phu. Vân Trường à, một đời anh hùng sao ngắn ngủi đến vậy, khăng khăng cố chấp há chẳng phải đã phụ lại chí lớn của mình sao? Nghe tiểu đệ, huynh hãy đầu hàng đi!

Những lời này là Quan Vũ khuyên Trương Liêu ngày trước, giờ Trương Liêu vận dụng y nguyên mà khuyên lại, khiến Quan Vũ mặt lộ vẻ chán nản, hàng lông mày rậm toát lên nét bi thương, chòm râu rậm rạp đung đưa theo gió. Hai người bốn mắt nhìn nhau im lặng hồi lâu, tiếng hô giết từ bốn phía cũng đều ngưng lại, quân Tào rốt cuộc không xông lên. Quan Vũ hổ thẹn vô cùng, tới lúc này đã cảm nhận được tình sâu nghĩa nặng của Trương Liêu và Tào Tháo, hạ thấp giọng nói:

— Nếu muốn Quan mỗ đầu hàng... thì cũng được...

Trương Liêu thầm kêu Hoàng thiên tế tổ hiển linh. Hắn vốn là một trang tử hán lỗ mãng ở Tịnh Châu, nói ra được lời này quả là không phải là dễ, đúng là trời không phụ người có tâm, vất vả bấy lâu cũng coi như không uổng.

— Có điều... - Quan Vũ chuyển chủ đề, tay vuốt chòm râu dài nói, - Quan mỗ đã gánh ba tội, nếu muốn ta đầu hàng phải đồng ý ba điều kiện. Nếu Tào công ưng thuận, ta lập tức cởi bỏ mũ áo xin hàng. Bằng không ta thà mang tội mà chết.

— Huynh trưởng cứ nói, tiểu đệ này đều đồng ý hết.

Quan Vũ xua xua tay:

— Ba chuyên này cần Tào công đích thân đồng ý, đệ chẳng thể quyết định thay được.

Trương Liêu không muốn việc sắp thành lại hỏng, vỗ ngực tự nhận quyết định mọi việc:

— Tào Công đã cho tiểu đệ tới đây là phó thác mọi việc cho tiểu đệ. Huynh trưởng có yêu cầu gì cứ nói đừng ngại, tiểu đệ đồng ý, tức là Tào công đồng ý.

— Hừm! Quân tử nhất ngôn?

— Tứ mã nan truy!

— Vậy thì được! - Quan Vũ gật gật đầu, xoay ngược long đao cắm sâu xuống đất, - điều kiện thứ nhất, Quan mỗ từng thề ước với nghĩa huynh, có chí phục hưng nhà Hán bình định thiên hạ, bởi vậy ta chỉ hàng Hán đế, không hàng Tào Tháo.

— Ha ha ha!... - Trương Liêu không nhịn được cười, - Chuyện này còn phải nói ư. Tiểu đệ đang là Trung lang tướng của nước nào chứ? Vu Văn Tắc, Lạc Văn Khiêm, Từ Văn Minh, Chu Văn Phó, ai cũng là tướng của Đại Hán, huynh lại không phải họ Tào, sao có thể trở thành thuộc hạ thân tín của Tào công?

Quan Vũ gật gù, lại nói:

— Điều kiện thứ hai, gia quyến nghĩa huynh ta vẫn mong được Tào công bảo vệ che chở, không được mảy may làm thương tổn họ.

— Điều này cũng không khó, còn điều kiện thứ ba?

— Điều kiện thứ ba, - Quan Vũ mở to mắt phượng, - Ta sinh là bề tôi của Lưu Huyền Đức, chết làm ma của Lưu Huyền Đức. Nếu biết được nghĩa huynh ở đâu, dù xa cách ngàn dặm thì ta cũng sẽ lập tức đưa tẩu tẩu tới đó, Tào công và hiền đệ không được ngăn cản!

— Hả?! - Trương Liêu giật mình, thầm suy tính trong bụng: “Nếu biết tung tích Lưu Bị ở đâu sẽ lập tức cáo từ, thế thì khác gi bắt rồi lại thả? Dù Tào công khoan dung độ lượng đến mấy, điều kiện ngặt nghèo như vậy chắc chắn sẽ không đồng ý. Nếu không đồng ý, mất thể diện của ta là chuyện nhỏ, Quan Vân Trường đêm nay sẽ phải mất mạng tại đây! Việc không thành khó mà trung thành tuyệt đối, ngồi nhìn bằng hữu thiệt mạng chính là bất nghĩa. Trương Liêu ta bôn ba cả chục năm trời tự thấy mình chưa làm điều gì hổ thẹn, nay lại sắp thành kẻ bất trung bất nghĩa. Than ôi, Vân Trường huynh, huynh đúng là làm khó cho tiểu đệ rồi...”

— Thế nào? Hiền đệ hẳn có chỗ khó xử? - Quan Vũ cất giọng hỏi.

— Không có, không có. - Trương Liêu miễn cưỡng cười nói, - Ba cái chuyện cỏn con này đáng kể gì chứ? Chỉ cần huynh trưởng chịu hàng, những yêu cầu này đều được đáp ứng. - Trương Liêu đã quyết, chỉ cần bảo vệ được Quan Vũ, mọi việc sau này dần dần tính tiếp. Ngày trước, lúc về với Tào doanh hắn cũng chỉ một lòng muốn chết, nay chẳng phải cũng nguyện thịt nát xương tan vì Tào công đó ư? Thôi, đành để thời gian giải quyết mọi chuyện vậy...

— Tào Công cũng sẽ không cảm thấy khó xử chứ?

— Tào Công cầu hiền như hạn hán cầu mưa, sao lại nhắc đến hai chữ khó xử?

— Đã như vậy... - Quan Vũ vuốt chòm râu dài, nghiến răng nói, - Vậy thì đa tạ hiền đệ giúp đỡ! - Nói tới đây, Quan Vũ cũng không nhắc tới Tào Tháo nữa.

— Nên cảm tạ Tào công. - Trương Liêu tạm thời vứt bỏ lo lắng trong lòng, - Huynh trưởng đã quy hàng, Tào công có lễ vật ủy thác tiểu đệ tặng cho huynh trưởng. - Nói xong liền bước tới đám lính thân cận, dắt con ngựa chiến vừa cưỡi tới, - Huynh trưởng hẳn nhận ra con ngựa này chứ?

Dưới ánh sáng lờ mờ, Quan Vũ phải tới trước vài bước mới có thể nhìn rõ. Con ngựa này từ móng tới lưng cao tám thước, từ đầu tới đuôi dài trượng hai, khắp mình đỏ như lửa, tuyệt không có nửa sợi lông tạp, yên ngựa làm bằng da, hàm thiếc bằng vàng, dây

cương bện bằng những sợi mảnh, dáng vóc oai phong khỏe khoắn - Chính là tuấn mã Xích thố mà Lã Bố cưỡi năm xưa. Quan Vũ hết sức kinh ngạc:

— Đây là ngựa quý đệ nhất thiên hạ, con vật Tào công hết mực yêu quý, ngu huynh sao có thể nhận?

— Tào công có nói, ngựa Xích thố đứng đầu trong các loài ngựa quý của dũng tướng, nhất là trong những trận quyết chiến trảm tướng phá địch. Nay nếu huynh trưởng quy hàng, Xích thố chính là được tặng cho đúng người.

— Không dám, không dám... - Quan Vũ chối đây đẩy.

— Thực không dám giấu, tiểu đệ mơ ước có được con ngựa này đã lâu, nhưng không được Tào công ban cho. Xem ra người đã có ý để dành cho huynh trưởng rồi, sao có thể từ chối tấm thịnh tình này được? - Trương Liêu nhét dây cương vào tay Quan Vũ.

Tới nước này không thể thoái thác được nữa, nắm chặt dây cương trong tay, Quan Vũ trong lòng bồn chồn lo lắng: “Đầu hàng là kế tạm thời, ai ngờ Tào Tháo lại coi trọng mình như vậy. Nam tử hán sống trên đời có ân tất phải báo đáp, nếu nhận hậu ân của Tào Tháo sau này lại bỏ đi tất sẽ bị người đời chê cười khinh bỉ. Xem ra Quan mỗ sau này muốn thoát khỏi Tào doanh, trước hết phải lập chút công lao!” Nghĩ tới đây bèn chắp tay nói:

— Quan mỗ bất kính mà lại nhận hậu thưởng thì thật xấu hổ, mong hiền đệ chuyển lời tới Tào công, ngu huynh nguyện cống hiến chút sức mọn để báo đáp ân này.

— Những lời này, huynh trưởng nên đích thân nói với Tào công thì hơn. - Trương Liêu nắm chặt tay Quan Vũ, cười nói, - Từ nay về sau huynh đệ ta sẽ sát cánh bên nhau, tốt quá, tốt quá rồi!

Quan Vũ trong lòng lại có phần khó chịu, chỉ nói:

— Ngu huynh còn lo lắng cho hai vị tẩu tẩu, nhờ hiền đệ đưa xuống núi giúp, để huynh còn đi thỉnh tội.

— Được được được, Tào công đã đợi ở đầu cầu Tứ Thủy lâu rồi, chúng ta mau tới đó. - Nói xong, mỗi người ôm một nỗi niềm riêng dẫn quân xuống núi.

Bất luận thế nào, việc Quan Vũ quy hàng vẫn khiến Tào Tháo đặc biệt hưng phấn, cuối cùng ông ta cũng thỏa ước nguyện thu phục hai mãnh tướng là Quan Vũ và Trương Liêu, lập tức phong Quan Vũ làm Thiên Tướng quân, thăng cấp Trương Liêu làm Tỷ Tướng quân. Không những giao cho Quan Vũ thống lĩnh toàn bộ quân ở Hạ Bì mà còn cấp cho gia quyến của Lưu Bị không ít gấm lụa, lương thực, vật dụng, cắt cử Giám quân Vũ Châu tạm thời đảm đương chức Huyện lệnh Hạ Bì để xử lý hậu quả, rồi dẫn quân lên phía bắc tấn công Xương Bá.

Xương Bá bị đám Ngô Đôn, Doãn Lễ, Tôn Khang, Hạ Hầu Uyên vây khốn, lại nghe Tào Tháo đích thân tới, tự lượng sức mình không phải là đối thủ, bèn lập tức mở cửa thành đầu hàng. Tào Tháo nghĩ đến ảnh hưởng của hắn ở Từ Châu nên không truy cứu, lệnh cho hắn tiếp tục thống soái quân binh, trợ giúp Tang Bá chinh chiến. Giải quyết xong mấy việc lớn này, loạn Từ Châu cơ bản đã được dẹp yên, Tào Tháo lập tức dẫn quân trở về Quan Độ.

Lần đông tiến này Tào Tháo hành quân cấp tốc ngàn dặm, liên tiếp công phá ba thành, trước sau chỉ mất tổng cộng hơn mười ngày, không những xóa bỏ được mối họa sau này mà còn tăng nhuệ khí của ba quân. Tuy nhiên, đúng vào ngày Tào Tháo trở về Quan Độ, đại quân Viên Thiệu cũng hùng dũng tiến đóng ở Lê Dương, một trận huyết chiến sắp sửa diễn ra...

HỒI THỨ 76

Quan Vũ chém Nhan Lương, Văn Xú

Dương đông kích tây

Mặc dù Tào Tháo đã bình định Tiểu Bái, Hạ Bì, lại thu phục được Quan Vũ, nhưng Lưu Bị vẫn may mắn thoát được kiếp nạn này. Viên Thiệu niệm tình Lưu Bị đã tiến cử con trai mình làm Mậu tài, lại muốn tìm hiểu về tình hình quân Tào, liền phái Viên Đàm đến Thanh Châu đón Lưu Bị, mời Lưu Bị đến Lê Dương cùng bàn chiến sự. Với ý định chủ chiến của Quách Đồ và sự hưởng ứng của Lưu Bị, Viên Thiệu đã vạch ra chiến lược xuất quân từ Lê Dương, chiếm Bạch Mã, qua Dương Vũ, đoạt Quan Độ, đánh thẳng đến Hứa Xương.

Tháng 4 năm Kiến An thứ năm (năm 200 sau Công Nguyên), đại quân của Viên Thiệu bắt đầu vượt sông từ Lê Dương, phong Nhan Lương làm tướng tiên phong tiến đánh huyện Bạch Mã. Tin tức truyền đến Quan Độ, trong đại trướng quân Tào nhất loạt vang lên lời thỉnh chiến, ai nấy đều muốn đánh chặn Viên Thiệu lập công đầu. Lần này vẫn là Nhạc Tiến đứng lên đầu tiên:

— Mạt tướng nguyện dẫn một vạn binh mã, đánh đuổi Viên Thiệu cút về Hà Bắc!

Chu Linh hắng giọng:

— Cần gì đến một vạn quân? Đợi chúng qua tới nửa sông rồi đánh, ta chỉ cần tám ngàn binh mã là đủ.

— Mạt tướng cũng muốn đi, nhất định sẽ mang thủ cấp của Nhan Lương về cho chúa công! - Trương Liêu bừng bừng khí thế đứng lên.

Tiếp sau đó, một loạt các tiểu tướng như Từ Hoảng, Lộ Chiêu, Sử Hoán cho đến Hộ Chất, Giả Tín, Sái Dương... ai nấy đều muốn đi, tranh nhau náo nhiệt cả lên, ngay cả Trương Tú, Lưu Huân canh giữ ở Tiền Doanh cũng cử người đến xin được đem quân đi đánh Viên Thiệu. Quan Vũ đứng im lặng ở góc đại trướng, trong lòng rất

lo lắng, ông vốn muốn chủ động xin được lập chút công trạng cho Tào Tháo, nhưng không ngờ đám tướng lĩnh quân Tào lại nhanh chân như vậy.

Tào Tháo bỏ ngoài tai, mặc cho các tướng đồng lòng hô đánh, ông chỉ cúi đầu cầm lệnh tiễn trong tay. Đối với ông mà nói, chặn quân địch ở phía bắc sông hoàn toàn không phải thượng sách, sở dĩ ông phái Lưu Diên dùng rất ít quân thủ thành Bạch Mã là muốn dụ cho Viên Thiệu qua sông quyết chiến. Binh lực chưa bằng một nửa đối phương, đánh ở khu vực chật hẹp chắc chắn hơn nhiều so với dàn quân ra bờ sông ứng chiến. Huống hồ sau khi quân Viên Thiệu qua sông, đường tiếp tế lương thảo quân nhu cũng bị kéo dài, cục diện sẽ dễ xuất hiện kẽ hở.

Tranh nhau hồi lâu thấy Tào Tháo không phản ứng gì, các tướng dần dần im lặng, tròn mắt nhìn lệnh tiễn trong tay ông, thầm mong sẽ gọi đến tên của mình. Nào ngờ Tào Tháo đột nhiên lẩm bẩm:

— Khổ rồi! Khổ rồi! Khổ rồi!

Các tướng đều ngây người ra, không hiểu là ý gì. Quân sư Tuân Du chậm rãi đứng lên:

— Chúa công lo Lưu Diên sẽ không thể rút lui an toàn?

— Người hiểu ta chỉ có quân sư. - Tào Tháo nặng nề gật đầu, - Thực ra ta chỉ mong Viên Thiệu qua sông. Binh pháp có câu “Vô thị kỳ bất lai, thị ngô hữu dĩ đới dã; vô thị kỳ bất công, thị ngô hữu dĩ bất khả công dã”[★], vì vậy giờ cần lệnh cho Lưu Diên nhanh chóng rút khỏi Bạch Mã, từng bước dụ địch tiến vào sâu hơn. Nhưng Lưu Diên binh ít, chỉ e chưa rút được đến Quan Độ thì đã bị quân địch đuổi cùng giết tận rồi. Hơn nữa Bạch Mã còn có không ít bách tính, nếu ta bỏ mặc họ thì trận này chưa đánh đã mất lòng dân, cũng không có lợi cho sĩ khí toàn quân.

— Sao có thể dâng huyện Bạch Mã cho kẻ địch? - Nhạc Tiến vác cái bụng phệ, vội nói xen vào, - Sợ gì hắn chứ? Theo ý mạt tướng, hay là chúng ta nhổ doanh đến đóng ở Bạch Mã, ở đó quyết chiến với Viên Thiệu một trận!

Tào Tháo liếc hắn một cái, cười thầm trong bụng: “Hiện giờ các ngươi ai nấy đều dương dương tự đắc, nhưng nếu thực sự đến

đóng ở Bạch Mã, mười vạn đại quân Viên Thiệu qua sông thì khí thế thế nào? Thuyền bè dày đặc, nhìn không thấy bờ. Binh sĩ quân ta trông thấy ắt sẽ sợ vỡ mật, trận này chưa đánh mà đã thua rồi!

— Muốn giải vây Bạch Mã cũng không khó, - Tuân Du chậm rãi nói, - Chúng ta sẽ bày cho Lưu Diên kế điệu hổ ly sơn, dương đông kích tây.

— Ồ? - Tào Tháo phấn chấn hẳn lên, - Mau nói rõ hơn xem nào.

— Nay binh ta ít, không phải đối thủ của địch, nên phải chia nhỏ quân địch. - Tuân Du mỉm cười vuốt râu, dường như trong lòng đã có sẵn kế sách, - Chúa công có thể đích thân dẫn binh đến Diên Tân, làm ra vẻ sẽ qua sông tiến sang Hà Bắc đánh úp phía sau, Viên Thiệu tất sẽ ngừng việc qua sông chuyển sang phía tây ngăn chặn quân ta. Lúc đó chúa công lại phái một đội tinh binh đánh úp Bạch Mã, không những giúp Lưu Diên giải vây mà còn có thể bắt luôn Nhan Lương.

— Hay! Nhất cử lưỡng tiện. - Tào Tháo vỗ tay cười lớn.

— Liệu Viên Thiệu có bị mắc mưu không? - Quách Gia tỏ ý nghi ngờ.

Tào Tháo hết sức tự tin:

— Nếu là người khác thì chưa chắc đã trúng kế, nhưng Viên Thiệu thì chắc chắn sẽ mắc bẫy. Nên nhớ mười năm trước...

— Ồ! - Quách Gia hiểu ra, liên tiếp gật đầu.

Nhạc Tiến thấy mọi người không có ý kiến gì khác, tiếp tục lớn tiếng:

— Mạt tướng nguyện dẫn binh mã đến Diên Tân dụ địch!

Tuân Du lắc đầu:

— Nếu dụ Viên Thiệu tất phải do chúa công đích thân đi mới tạo được thanh thế.

Nhạc Tiến vẫn khăng khăng:

— Vậy tại hạ dẫn quân đánh úp Bạch Mã.

— Việc này phải sau khi đến Diên Tân quan sát tình hình rồi mới quyết định được. - Quách Gia lại xua tay.

Quan Vũ chờ một hồi lâu, thấy Tào Tháo đã định kế sách, liền vội vàng tiến lên chắp tay, lời nói hết sức chu toàn:

— Mạt tướng nguyện bảo vệ minh công đến Diên Tân, sau đó đi tiếp viện Bạch Mã.

— Rất tốt, Vân Trường sẽ đi trước cùng ta. - Tào Tháo rất hài lòng với thái độ điềm tĩnh của Quan Vũ.

Thấy vậy, Trương Liêu, Từ Hoảng, Chu Linh, Lộ Chiêu cũng học theo:

— Bọn mạt tướng nguyên bảo vệ chúa công đến Diên Tân, sau đó tiếp viện Bạch Mã!

Tào Tháo cười ha hả:

— Tốt tốt tốt! Bốn người các ngươi hãy dẫn theo thuộc hạ cùng đi.

Nhạc Tiến sôi sục:

— Tại, tại hạ cũng muốn đi...

— Ngươi lên tiếng muộn rồi, hãy cùng Phụng Hiếu nhận một vạn quân bảo vệ đại doanh. - Tào Tháo chỉ vào mặt hắn.

Nhạc Tiến tự tát mạnh:

— Ta đúng là kẻ nói sớm làm muộn!

Các tướng đều cười phá lên.

— Trận khích chiến này phải tính toán chu toàn, phiền quân sư cùng đi với ta. - Tào Tháo tay chống án soái đứng dậy, thần thái tươi tỉnh dặn dò các tướng, - Việc không thể chậm trễ, phải lập tức hành động, mang theo lương khô lều trại để phòng bất trắc. Ngoài ra, lệnh cho quân sĩ dọc đường đi phải khua chiêng gõ trống, nói chúng ta đi lần này là muốn qua sông từ Diên Tân, càng ầm ĩ càng tốt.

— Tuân lệnh! - Năm viên tướng đồng thanh đáp, khiến cả đại trướng phải lắc lư...

Tào Tháo dẫn theo binh mã rầm rộ tiến về bến phà Diên Tân nơi Vu Cấm đóng quân, suốt dọc đường vừa đi vừa hô hào. Nhưng sau khi đến bờ nam tụ hợp cùng Vu Cấm, lại lệnh cho quân sĩ cắm trại sơ sài, vờ đóng thuyền bè, làm ra vẻ như chuẩn bị vượt sông. Quả nhiên không lâu sau đã có lính trinh thám về báo, đại quân Viên

Thiệu tạm dừng qua sông, từ Lê Dương chuyển hướng về phía tây. Tào Tháo mừng như mở cờ trong bụng, lập tức lệnh cho Quan Vũ, Trương Liêu, Từ Hoảng lựa năm ngàn tinh binh và năm trăm kỵ binh do ông đích thân thống lĩnh, ngay cả quân sư Tuân Du cũng theo cùng, vội đến chi viện Bạch Mã. Trước lúc lên đường còn dặn dò hai tướng Vu Cấm và Chu Linh ở lại trấn thủ, nếu thấy Viên Thiệu sắp đến bờ bắc Diên Tân phải lập tức thiêu hủy doanh trại, chạy về Quan Độ phòng thủ.

Sau khi rời khỏi Diên Tân, để giữ kín hành tung, Tào Tháo đã chọn đường núi quanh co phía nam Diên Tân để chi viện cho phía đông. Suốt dọc đường chiến mã chạy không ngừng nghỉ, Quan Vũ và các tướng lại càng hăng hái đi tiên phong, chỉ hơn nửa ngày đã đến địa giới huyện Bạch Mã.

Mặc dù đại quân của Viên Thiệu đã dừng vượt sông chuyển hướng sang phía tây, nhưng vẫn cho bọn Quách Đồ, Thuần Vu Quỳnh làm theo kế hoạch cũ, bọn thuộc hạ vẫn chặn ở bờ bắc đợi thuyền quay lại, quân sĩ vừa đặt chân đến bến Bạch Mã đã vội vã hạ doanh trại. Tiên phong Nhan Lương thăm dò biết rằng tướng Lưu Diên là kẻ văn nhân bạc nhược, bèn sốt sắng áp sát thành Bạch Mã, nôn nóng trảm tướng lập công đầu. Quân lính ở phía bắc sông ai nấy đều tất bật, mãi tới khi quân Tào chỉ còn cách mười dặm mới biết tin, cũng không rõ đến khoảng bao nhiêu binh mã, bèn vội vã chuẩn bị ứng chiến.

Tào Tháo hiểu rõ cách làm phấn chấn tinh thần binh sĩ, thúc chiến mã chạy lên phía trước hàng quân, truyền lệnh tăng tốc tiến lên, kỵ binh đánh úp bộ binh theo sau, nhất định phải đánh cho kẻ địch tan rã trước khi chúng kịp bày binh bố trận. Quan Vũ, Trương Liêu, Từ Hoảng đều xông lên, chém chết lác đác mấy tên lính tản mát, Tào Tháo theo sát phía sau, ngay cả Tuân Du cũng xông lên. Chớp mắt đã thoát ra khỏi thung lũng, thành Bạch Mã mong manh hiện ra trước mắt, mà đội quân Viên Thiệu hỗn loạn ở phía tây thành vẫn chưa xếp thành hàng ngũ!

— Giết! - Trương Liêu thét lớn, dẫn theo thuộc hạ xông thẳng vào trận địa. Quan Vũ, Từ Hoảng gấp rút theo sau, đánh cho quân Viên hoa mắt chóng mặt, vô số binh lính chạy loạn bị dày xéo tan

xương nát thịt. Như ba mãnh hổ lao vào đàn cừu, kẻ địch vỡ trận loạn lên như ruồi nhặng, trước sau trái phải cũng không biết xông về hướng nào, không ít kẻ còn bị quân mình giết nhầm.

Nhưng dẫu sao quân Thiệu cũng người đông thế mạnh, những kẻ vừa qua sông gấp rút đến cứu viện. Chúng nhất thời không tìm được thống soái nên cũng chẳng có đội hình, đại quân người ngựa tựa như nước lũ ào tới, chớp mắt địch ta lẫn lộn, quân ở bờ bắc cùng hơn năm trăm kỵ binh cũng bị rối vào với nhau. Đúng lúc nguy ngập, bộ binh ở phía sau Tào Tháo cũng vừa đến, thấy trước mặt rối tung, không kịp suy nghĩ gì khác, lập tức lệnh cho quân sĩ lao vào, ai nấy tự tìm đối thủ chém giết, khiến thế cục càng thêm rối loạn. Hai bên hỗn chiến, ngay cả đội kỵ binh bảo vệ Tào Tháo cũng lao vào chém giết loạn xạ.

Đây là lần đầu tiên trong đời Tuân Du xông ra tiền tuyến, vừa thấy yên ngựa bị giật mạnh đã kinh sợ, may mà có mấy kỵ binh kịp thời giữ chặt dây cương nên mới không ngã, quay sang phía Tào Tháo hét:

— Giết địch ngàn quân tổn thất tám trăm! Cứ đánh thế này không ổn!

— Quân sư nói gì? - Tiếng hò hét ầm ĩ trên chiến trường khiến Tào Tháo không nghe thấy gì.

Tuân Du giữ chặt dây cương hoảng loạn nhìn xung quanh, đột nhiên trông thấy trên đỉnh đồi phía chính đông có cờ của thống soái, lập tức chỉ tay về phía đó. Đánh địch phải giết tướng trước! Thào Tháo hiểu ngay, lập tức ra lệnh cho Hứa Chử:

— Đánh trống thu quân, tiến sang chính đông giết chết thống soái của bọn chúng!

Nhưng Hứa Chử lại không tuân lệnh, ra dấu một hồi mới hiểu ra trống chiến vẫn còn ở thung lũng phía sau, loạn như vậy chắc chắn sẽ không thể chuyển qua được. Tào Tháo, Tuân Du cũng liều dẫn theo đám kỵ binh giương cao cờ xí tiến sang phía đông để hướng các tướng đi theo. Cách này thực hiệu quả, tướng sĩ bốn phía đang liều mạng chiến đấu thấy cờ của chúa công, vội vàng buông tha kẻ địch chạy đến hộ giá, tụ hợp lại cùng tiến sang phía đông. Quả đồi

trước mắt càng lúc càng gần, viên tướng đứng dưới lá cờ biết rõ cường địch đang tới nhưng vẫn thản nhiên chờ đợi.

Người này thân cao tám thước, bụng to mười vòng, vẻ mặt hung hãn, bộ râu đen xì, mày trọc mũi tẹt, miệng rộng hàm lớn, răng nhọn chìa ra, ngũ quan kỳ dị, tướng mạo đáng sợ; đầu đội mũ sắt, trên đeo tua nhung vàng, dưới có đinh bảo hộ; mình mặc áo giáp liền hình phiến lá; bên ngoài khoác chiến bào đen nhánh, thêu hình mãnh hổ vượt khe giao long xuống biển; áo sát thân màu đen, xà cạp thô lớn, giáp rộng bảo vệ đầu gối, chân đi hài chiến hình đầu hổ; cưỡi trên lưng chiến mã Ô Truy, tay cầm thanh đao dài trượng hai; bên cạnh là hai trăm cận binh, đầu đội mũ sắt mặc áo bào thắt dây đai, tay cầm thuẫn vuông kích lớn, tập trung bảo vệ chủ tướng, giương cao lá cờ thêu chữ “Nhan”; uy phong lẫm liệt, sát khí đằng đằng, diễu võ giương oai - chính là đệ nhất mãnh tướng bờ bắc Nhan Lương!

Tuân Du mồ hôi đầm đìa, không còn giữ nổi vẻ điềm tĩnh thường ngày:

— Giết chết kẻ đó! Chúng ta sẽ giành được phần thắng!

Thực ra đâu cần ông lên tiếng, những thuộc hạ của Trương Liêu như Hầu Thành, Tống Hiến đã xông lên tuyến đầu, lao thẳng vào thế trận kẻ địch. Nhan Lương không chút hoang mang, giơ ngang thanh đao; hai trăm binh sĩ lập tức giương kích nghênh chiến. Đám lính này dũng khí phi phàm, đầu kích đâm thẳng vào cổ ngựa, kỵ binh quân Tào ngã rạp một hàng; bộ binh ở phía sau xông lên, giáo dài kích lớn đâm nhau loạn xạ, nhưng vẫn không thể xuyên thủng được tuyến phòng thủ này.

Tào Tháo ở phía sau lo lắng quan sát, bỗng thấy trong đám hỗn loạn xuất hiện thêm một bóng đen, Nhan Lương phi ngựa Ô Truy lâm trận. Chỉ trong nháy mắt, thanh đao của hắn đã chém đứt vô số giáo mác, xông thẳng vào quân Tào. Quân Tào thấy hắn tự tìm cái chết, lập tức nhất loạt hô to xông tới, nào ngờ Nhan Lương lại dùng đao chém ngựa chẳng khác gì quỷ thần đoạt mạng, chớp mắt đã có hơn mười cái đầu rơi xuống. Tống Hiến, Hầu Thành cầm mâu dài nhất tề xông lên, nhưng Nhan Lương mặt không hề biến sắc, tay khua đại đao đỡ đòn nhanh như chớp.

— Giết! - Tào Tháo còn đang thúc quân tướng tiến lên, đột nhiên nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, cái đầu be bét máu của Hầu Thành bị chém bay về phía cạnh chân ông! Tào Tháo choáng váng ngẩng đầu nhìn, xác của Hầu Thành trên lưng ngựa vẫn còn đang phun máu tươi; chân của Tống Hiến cũng bị đao chém đứt lìa rơi xuống chân ngựa, bảy tám cây đại kích xiên chéo vào nhau, khiến cho hắn bị đâm chết tại trận!

Hai dũng tướng của Tịnh Châu liên tiếp bị trảm khiến quân Tào đại loạn, đám quân đen sì cầm kích lớn xông tới, số quân khác ở xung quanh cũng kéo đến bảo vệ chủ tướng. Tào Tháo bị đánh cho phải lùi liên tiếp, chớp mắt đã thấy khoảng cách với Nhan Lương mỗi lúc một xa, ngay cả đám thân binh của ông cũng sắp không thể chống đỡ nổi nữa rồi... Đúng vào lúc này, đột nhiên thấy ở mé tây nam xuất hiện một bóng người màu đỏ - viên dũng tướng nhanh như chớp lao thẳng vào đám quân địch, phi ngựa múa đao như chỗ không người, phi đến đâu đầu rơi đến đó, không tốn chút sức lực đã phi tới trước đám quân cầm đại kích.

Nhan Lương liên tiếp trảm hai tướng, lại thấy quân Tào rút chạy mỗi lúc một xa, đang dương dương tự đắc thì bỗng thấy một viên tướng lao đến, dũng mãnh vô song, không gì cản được. Người đó thân cao chín thước mặt đỏ phừng phừng, mắt xếch mày ngài, tay cầm thanh long đao. Nhan Lương giật mình kinh hãi, đột nhiên nhớ ra trước lúc xuất binh Lưu Bị có nhắc đến viên ái tướng Quan Vũ dưới trướng ông ta có hình dáng như vậy không biết đang lưu lạc phương nào. Nghĩ đến đây vội vàng thu đao chắp tay:

— Có phải Quan tướng...

Nhan Lương vừa nói được vài từ đã thấy tình thế không ổn, Quan Vũ trảm liên tiếp ba tên kích sĩ và lao tới trước mặt, bèn vội vung đao, nhưng đao chưa kịp vung lên đã thấy lạnh nơi cổ họng - Lưỡi đao của Quan Vũ đã xiên thủng yết hầu!

Chiến trường đang nháo nhác đột nhiên im phăng phắc, sững lại một lúc mới có người hét:

— Chiến tướng Nhan Lương chết rồi!

Sau tiếng hét, đám quân Thiệu ngỡ ngàng chết trân, lặng lẽ tránh ra một đường nhỏ, tròn mắt nhìn kẻ mặt đỏ hai lần xuất đao đã chém đầu chủ tướng chặt gãy cờ của Nhan Lương, một tay cầm đao một tay xách thủ cấp phi thẳng về phía quân Tào như gió lốc, không một ai dám ra ngăn cản...

Quan Vân Trường mồ hôi nhễ nhại, tóc tai ướt đẫm, gió thổi bộ râu dài bay phấp phới, quẳng chiếc thủ cấp trước ngựa của Tào Tháo, chắp tay hành lễ nói:

— Mạt tướng trảm tướng trở về!

Tào Tháo kinh ngạc thốt lên:

— Lấy đầu chủ tướng trong vạn quân mà dễ như lấy đồ trong túi, Vân Trường đúng là phi phàm!

Tuân Úc không nghĩ được nhiều như vậy, vội vàng thay Tào Tháo truyền lệnh:

— Tiếp tục giết! Giải vây cho thành Bạch Mã!

Nhưng cũng chẳng cần quân Tào phải tốn thêm chút công sức nào nữa. Nhan Lương vừa là mãnh tướng ở bờ bắc lại vừa là chủ soái, đại quân Viên Thiệu thấy ông ta bị giết, còn ai dám đánh tiếp? Bèn nhất loạt buông mũ cởi giáp, bỏ chạy tan tác về phía bắc như thủy triều rút. Rầm rầm một tiếng, lại thấy cửa thành mở ra, từ trong thành Bạch Mã, hai ngàn quân thủ thành xông ra, xem bộ dạng đám người này kìm nén đã lâu, lại thêm một màn thả phanh chém giết, phía sau còn không ít bách tính người cầm cuốc, kẻ cầm dao đuổi đánh quân Viên tan tác.

Tào Tháo được một phen hả hê, quát:

— Đuổi giết hết cho ta!

Binh mã hai cánh hợp lại đuổi theo, quân Viên dẫm đạp lên nhau chạy thục mạng về bến Bạch Mã, kẻ tranh cướp thuyền, giẫm đạp lên nhau để thoát thân, không biết bao kẻ đã chết đuối, số không thoát được thì bị quân Tào tiêu diệt. Binh mã của Quách Đồ, Thuần Vu Quỳnh ở phía bờ sông bên kia không hề ít, nhưng vì sông lớn ngăn cách nên không thể ứng cứu, đám quân được một phen nháo nhác, mãi sau cũng cứu được một số ít kẻ qua được sông, sau đó chậm rãi di chuyển về phía tây...

Thái thú quận Đông Lưu Diên tìm kiếm khắp nơi cuối cùng cũng đến được trước mặt Tào Tháo:

— Đa tạ chúa công ứng cứu! - Vừa nói vừa thắt lại đai hông, thực ra ông ta là người nho nhã yếu ớt, áo giáp mặc trên người vẫn còn lỏng lẻo.

Tào Tháo cười ha hả, nói:

— Không cần cảm ơn ta, hãy cảm ơn Vân Trường!

Lưu Diên chớp chớp mắt, ông ta chỉ biết Quan Vũ là tướng của Lưu Bị, sao giờ lại trở thành tướng của trung quân? Nhưng Tào Tháo bảo ông ta cảm ơn, Lưu Diên cũng khom người nói:

— Đa tạ Quan tướng quân giải vây.

— Bỏ chút sức mọn cho triều đình, có gì mà phải đa tạ, Lưu Quận tướng xin đừng hạ thấp mình. - Quan Vũ nói rất rõ ràng là vì triều đình chứ không hề nhắc tới Tào Tháo.

Tào Tháo lại không nghe ra ẩn ý sâu xa, chỉ dặn dò Lưu Diên:

— Ta cho ngươi một canh giờ tập hợp bách tính, tất cả theo đại quân di chuyển tới Quan Độ, không thể trấn thủ Bạch Mã nữa.

Dường như Lưu Diên có chút không vui:

— Khải bẩm chúa công, thuộc hạ cảm thấy vẫn có thể trấn thủ Bạch Mã. Nếu chúa công tin tưởng, hãy để thuộc hạ dẫn dắt bách tính ở lại tiếp tục chống lại kẻ địch!

— Ha ha ha! - Tào Tháo lấy làm tức cười, lúc đầu khi điều đến thủ thành thì hắn ta không dám đến, nay khi lâm trận thì lại máu chiến đến vậy.

Lưu Diên thấy chúa công cười mình, liền lấy một cuộn sách tre từ trong áo giáp ra, hậm hực nói:

— Mọi việc thuộc hạ đều dựa vào quy tắc, Mạc Tử có nói: “Thành trì tu, thủ khí cụ, suy túc túc, thượng hạ tương thân, hựu đắc tứ lâm chư hầu chi cứu, thử sở dĩ trì dã”,[★] bấy giờ mọi thứ đều phù hợp.

— Kẻ mọt sách như ngươi đầu óc đúng là cứng nhắc. - Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười, - Chỉ đọc những thứ đó thì tác dụng gì? Quân địch mười vạn ngươi có hai ngàn, cho dù có đọc một vạn

cuốn sách cũng không thể chống cự được! Đừng mất thời gian nữa, mau tập hợp bách tính nhanh chóng rời đi! Chúng ta cần trở về Quan Độ, không thể để quân địch đánh úp dọc dường.

— Tuân lệnh. - Lúc này Lưu Diên mới chạy đi.

Tào Tháo nhìn khắp xung quanh, quân sĩ đang thu nhặt quân nhu mà quân Viên bỏ lại, ai nấy đều hớn hở. Ông lại quay đầu nhìn vẻ mặt thản nhiên của Quan Vũ, nói:

— Hôm nay may mà có Vân Trường!

— Là việc tại hạ nên làm, minh công hà tất khách sáo?

— Mặc dù nói như vậy, nhưng Quan Vũ đã có dự tính trong lòng. Công trảm Nhan Lương hôm nay, sau này cũng có thể toàn thân mà rút...

Viên Thiệu qua sông

Trận chiến mới vừa nổ ra, Viên Thiệu đã liên tiếp gặp phiền toái. Con trai hắn ta là Viên Đàm vì muốn thể hiện chính nghĩa của việc thảo phạt Tào Tháo, mượn cơ hội nghênh tiếp Lưu Bị đón ẩn sĩ Bắc Hải là Trịnh Huyền đến Lê Dương. Trịnh Huyền là một đại đức, học thức uyên thâm, bất luận là tự nguyện hay không thì đến với trung quân cũng là việc tốt, Viên Thiệu cũng rất phấn khởi. Nhưng không biết do Trịnh Huyền tuổi tác đã cao hay là có bệnh trong người, khi đang ngồi uống rượu đột nhiên ngã gục, mơ mơ hồ hồ rồi tắt thở!

Một nhân vật danh tiếng lẫy lừng chết trong trung quân, việc hỷ bỗng biến thành việc tang, Viên Thiệu lại phải bận rộn chuẩn bị quan tài lo hậu sự, trong lòng không những mất hứng mà còn thấy lo lắng. Những môn sinh của Trịnh thị như Thôi Diễm, Quốc Uyên cũng đến đưa tang, lén lút nói xấu khắp nơi, không giữ chút thể diện nào cho cha con họ Viên.

Khó khăn lắm mới giải quyết xong hậu sự cho Trịnh Huyền, Trưởng sử Điền Phong lại gây thêm loạn. Về việc xuất binh hay không đã tranh luận nhiều lần, nhưng ông ta vẫn khăng khăng cố chấp. Nay đường đi nước bước đã định, binh mã cũng đã tập hợp,

Điền Phong vẫn kéo dây cương của Viên Thiệu ngăn cản xuất binh, nói nào là “Tào công giỏi dụng binh, biến hóa vô cùng”, rồi lại “Nay tuyệt đối không thể đánh, bằng không sẽ hối không kịp”, câu nào cũng thể hiện chí khí của kẻ địch mà coi thường uy phong của Viên Thiệu. Viên Thiệu không thể nhẫn nại thêm được nữa, lệnh cho quân lính bắt Điền Phong nhốt vào đại lao rồi mới hậm hực dẫn quân rời khỏi thành Lê Dương. Đến bờ sông, Viên Thiệu sai Nhan Lương đi tiên phong vượt sông tiến đánh Bạch Mã. Đô đốc Thư Thụ cũng bắt đầu gây rối, nói Nhan Lương tính tình hẹp hòi, mặc dù dũng mãnh nhưng không thể một mình đảm đương nhiệm vụ. Viên Thiệu biết ông ta không tán thành lần nam chinh chiến này, vì vậy không nghe lời ông ta, vẫn qua sông theo kế hoạch cũ.

Nào ngờ Nhan Lương vừa mới qua sông thì nhận được thám báo, quân Tào đã tiến vào Diên Tân, muốn qua sông ngược lên phía bắc tập kích sau lưng. Mười năm trước các sứ quân thảo phạt Đổng Trác, Viên Thiệu tự xưng là Xa kỵ Tướng quân, cùng Vương Khuông đóng ở Hà Nội, vốn có thể vượt qua bến Mạnh Tân đánh thẳng đến Lạc Dương, nhưng do Đổng Trác âm thầm vượt bến Tiểu Bình đánh lén sau lưng nên mới thất bại. Đó là trận đầu tiên Viên Thiệu dẫn quân, đã nhận được bài học xương máu. Nay cũng là ở hai bên bờ sông, Tào Tháo lại bày trận thế y hệt, Viên Thiệu sao có thể không chột dạ? Hắn lập tức quyết định chia quân, lệnh cho Quách Đồ và Thuần Vu Quỳnh là hai người chủ chiến quyết liệt tiếp tục qua sông, còn mình và Thư Thụ, Văn Xú, Trương Cáp, Cao Lãm... đi dọc theo bờ tây chặn đánh Tào Tháo. Suốt dọc đường gấp rút di chuyển, nhưng khi đến được bờ bắc Diên Tân thì quân Tào đã quay trở về Quan Độ, trước mặt chỉ còn là doanh trại đã bị thiêu rụi...

Viên Thiệu đưa mắt nhìn tình hình phía bờ kia, tức giận nói:

— Tên Tào Mạnh Đức này định giở trò gì vậy? Ta đến thì hắn lại rút đi mất.

Quân sư Thẩm Phối lại cảm thấy hài lòng, cười nhạt nói:

— Tào Tháo chỉ được cái miệng hùm gan sứa, ắt đã bị uy thế của chủ soái làm cho sợ hãi mà bỏ chạy rồi.

— Chúng ta trúng kế dương đông kích tây của chúng rồi! - Thư Thụ thấy vậy, buồn bã lắc đầu, - Tào Tháo dụ chúng ta đến đây, chắc chắn nhân cơ hội đi giải vây Bạch Mã rồi.

Dứt lời, Trương Cáp, Hứa Du, Hàn Tuân đều gật đầu đồng ý.

Viên Thiệu biết mình trúng kế, nhưng vì sĩ diện nên không chịu thừa nhận, lúng túng nói:

— Chút thủ đoạn đó có tác dụng gì chứ? Nhan Lương chặn ở trước kẻ địch, Thuần Vu Quỳnh dẫn đại quân phía sau, chắc chắn giặc Tào không thể cứu được Bạch Mã! Ta nghĩ...

Không ngờ còn chưa dứt lời thì nghe tiếng vó ngựa thám báo, từ phía đông phi đến mười mấy kỵ binh, lúc đến gần mới nhìn rõ người đi đầu chính là Đô đốc Quách Đồ. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, dự liệu có chuyện chẳng lành.

— Khải bẩm chúa công, đại sự không hay rồi! - Quách Đồ chưa kịp xuống ngựa đã kêu lên, - Quân ở Bạch Mã bị quân Tào bất ngờ tấn công, tướng quân Nhan Lương đã tử trận!

Nhan Lương là đệ nhất dũng tướng ở bờ bắc, nghe tin ông ta cũng tử trận, các tướng đều hoảng loạn. Viên Thiệu không tài nào hiểu nổi, ném roi ngựa trong tay xuống đất, giận dữ quát:

— Giặc Tào to gan dám lừa ta... Thế các ngươi đánh đấm kiểu gì? Nhiều binh như vậy mà không ngăn nổi hắn ta, đúng là lũ vô dụng!

Không đợi Quách Đồ giải thích, Thư Thụ cười gượng nói:

— Điều này còn phải hỏi hay sao? Ắt là Nhan Lương ham chiến lơ là phòng bị, lại thêm đại đội binh mã qua sông chậm trễ không kịp ứng cứu. Kế hoạch qua sông này đúng là còn nhiều lỗ hổng...

Viên Thiệu nghĩ Thư Thụ nói ý chế nhạo mình, trừng mắt lườm ông ta. Trương Cáp thấy không khí căng thẳng, vội nói xen vào:

— Chúa công, tiếp theo chúng ta nên làm thế nào?

Viên Thiệu nghiến răng ken két, giận dữ hỏi Quách Đồ:

— Đại quân giờ thế nào?

Quách Đồ nuốt nước bọt, đáp:

— Thuần Vu tướng quân đang dẫn quân quay về, thuộc hạ về trước báo cho chúa công biết. Ngoài ra có thám báo về báo, Tào Tháo đã động viên bách tính ở Bạch Mã di chuyển xuống phía nam, có thể đã bỏ thành rồi.

Hay tin Táo Tháo tuy thắng nhưng lại rút lui, Viên Thiệu lại càng củng cố lòng tin:

— Hừm! Chẳng qua Tào Tháo nhất thời gặp may, chẳng phải vẫn còn sợ uy lực của bản tướng hay sao? - Hắn đưa tay chỉ sang bờ bên kia, - Mau qua sông! Qua sông ở bến Diên Tân đánh thẳng đến Quan Độ, ta nhất định phải băm vằm Tào Tháo ra làm trăm mảnh!

Hứa Du cả ngày không nói câu nào bỗng chau mày, nói xen vào:

— Chúa công, Đô đốc tướng quân Thuần Vu còn chưa đến, liệu có nên đợi tướng quân đến rồi chúng ta mới...

— Không cần! - Viên Thiệu ngắt lời, - Không thể để tuột mất thời cơ, bây giờ qua sông chưa biết chừng còn chặn được Tào Tháo.

— Theo thuộc hạ, chúa công nên cân nhắc lại. - Thư Thụ biết rõ Viên Thiệu đã nghi ngờ mình, nhưng vì tính mạng của mười vạn binh sĩ, vẫn phải hết lời khuyên bảo, - Thắng bại khó lường, không thể không thận trọng. Nếu chúa công cứ cố chấp muốn chiến, xin hãy đóng quân ở đây, chia quân đoạt lấy Quan Độ, như vậy nếu tiền quân bất lợi còn có thể nghĩ cách ứng cứu. Nếu toàn quân qua sông, chẳng may bại trận thì chạy về Hà Bắc thế nào được?

Viên Thiệu thấy Thư Thụ cứ mở miệng ra là nhắc đến thất bại, tức giận đến nỗi toàn thân run rẩy, tay phải nắm chặt chuôi kiếm, nhưng rốt cuộc cũng không dám làm gì ông ta. Thư Thụ không giống Điền Phong, ông ta từng giữ chức Tổng Giám quân, có công dẹp Công Tôn, đánh bại Trương Yên, lại có quan hệ tốt với các tướng như Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Tuân, nếu giết hoặc bắt nhốt ông ta, đám tướng kia chắc chắn sẽ bất mãn.

Hứa Du thấy Viên Thiệu không nói gì, cho rằng Viên Thiệu sắp nổi trận lôi đình, liền khuyên:

— Lời của Thư đô đốc không phải là không có lý, Nhan Lương dũng mãnh như vậy mà còn tử trận, chúng ta cứ nên thận... - Nói

được nửa câu thì thấy ánh mắt như lưỡi đao của Viên Thiệu chiếu vào mình, Hứa Du vội dừng lại.

Nhưng các tướng Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Tuân vẫn lắc đầu không nói, không ai thay đổi được quyết định qua sông của Viên Thiệu.

Quách Đồ là người kiên quyết chủ chiến, vuốt râu quay sang giải thích:

— Thất bại ở Bạch Mã chẳng thấm tháp gì, nghe nói Tào Tháo thắng nhờ một tên vũ phu mặt đỏ, tay cầm đại đao giết chết Nhan Lương, bọn chúng mới may mắn giải được vây. Việc ngẫu nhiên như vậy tuyệt đối sẽ không thể tiếp tục xảy ra, chúng ta qua sông sẽ không có vấn đề gì!

Lưu Bị không tham gia vào cuộc thảo luận, ông thân là tướng ăn nhờ ở đậu, mọi việc đều phải ít mồm ít miệng, chỉ đứng phía xa chăm chú lắng nghe, nhưng lúc này nghe đến "tên vũ phu mặt đỏ, tay cầm đại đao" thì chợt giật mình, lập tức nghĩ đến người em kết nghĩa Quan Vũ đang bị thất lạc. Lưu Bị tất nhiên muốn Viên Thiệu quyết chiến với Tào Tháo để báo thù, giờ dường như lại có được tin của Quan Vũ nên không giấu nổi phấn khích, đánh ngựa tới gần chắp tay nói:

— Đại tướng quân, mạt tướng có mấy lời muốn nói, lại sợ mạo phạm, không biết có nên nói hay không.

Mặc dù không coi kẻ tướng quân bại trận này ra gì, nhưng thấy ông ta ăn nói khách khí, Viên Thiệu cũng dùng lễ đáp lại:

— Lưu Sứ quân không cần khách khí, xin cứ nói xem.

— Vâng. - Lưu Bị mặt tươi cười chắp tay hành lễ với mọi người một lượt, sau đó mới chậm rãi nói, - Tại hạ xuất thân thấp kém không biết tự lượng sức mình, nhưng cũng đã chinh chiến thiên hạ hơn chục trận, mong muốn khôi phục nhà Hán phục hưng xã tắc. Không may binh bại thành mất, vợ con ly tán, bốn biển mênh mông nhưng không có chỗ dung thân. May được Đại tướng quân thương xót dang tay thu nạp, tại hạ vô cùng cảm kích ân đức cao vợi, nhất định sẽ toàn tâm toàn lực báo đáp... - Mấy lời này khiến Viên Thiệu hết sức khoái chí, vuốt râu tủm tỉm cười. Lưu Bị thấy ông ta cao

hứng, liền bồi thêm, - Nay giặc Tào bá chiếm triều đình, ức hiếp thiên tử, phàm là thần tử chính nghĩa của Đại Hán ta đều dũng cảm đứng lên diệt yêu trừ ác, trên báo đáp tổ tông dưới an lòng dân chúng, lập công danh cho bản thân. Đức uy chấn tứ hải của Đại tướng quân sánh ngang với Khổng, Mạnh. Với tấm lòng báo quốc tha thiết mà dẫn quân tới đây, chúng ta nên dốc sức khuyển mã tiến lên phá địch, sao lại có thể do dự không quyết như vậy? Lưu mỗ tôi mặc dù... - Lưu Bị nhảy xuống ngựa, quỳ trước mặt Viên Thiệu, - Mặc dù bất tài, nhưng cũng nguyện làm tiên phong dẫn quân vượt sông đuổi theo giặc Tào, phò trợ Đại tướng quân lập kỳ công!

Viên Thiệu thấy những hành động này của Lưu Bị thì vui không kể xiết, lập tức khen ngợi:

— Tốt! Lưu Sứ quân nguyện dẫn quân tiên phong qua sông, đây mới thật sự là công thần của Đại Hán.

Các tướng thấy đôi bên kẻ tung người hứng, như thể ai không qua sông thì đều không phải trung thần của Đại Hán, vậy thì còn ai dám phản đối nữa, đành phải chấp nhận thuận theo:

— Bọn thuộc hạ cũng nguyện qua sông cùng chủ soái.

Thư Thụ thấy không thể thay đổi tình thế, nhìn xuống dòng sông Hoàng Hà cuồn cuộn chảy mà thở dài:

— Ôi... Trên thì tự phụ, dưới chỉ biết tham công đoạt lợi, Hoàng Hà dài dằng dặc, ta đành phải thuận theo thôi![★]

Viên Thiệu thấy ông ta còn dám nói những lời rủi ro, không thể chịu đựng được nữa, liền quát:

— Ý ngươi là sao! Muốn rủa toàn quân bị diệt đúng không?

— Tại hạ không dám. - Thư Thụ chán nản lắc đầu, - Kẻ kém cỏi này tự thấy không thể chỉ huy binh mã chiến thắng Tào Tháo, xin chúa công cho phép tại hạ từ chức.

Nghe lời này thì cho dù là người chủ chiến hay phản chiến cũng đều thấy bất mãn, Thẩm Phối là người phản đối đầu tiên:

— Địch mạnh đang ở trước mắt sao có thể đổi tướng? Thư Đô đốc không thể làm như vậy!

Hàn Tuân cũng nói:

— Thư huynh sao có thể thoái thác trách nhiệm? Cho dù không đồng ý qua sông, Đại tướng quân có lệnh thì cũng phải gác lại bất đồng. Có huynh dẫn quân điều binh khiển tướng, các huynh đệ còn thấy có chút tự tin...

Ngay cả Quách Đồ cũng không chịu được nữa:

— Muốn từ chức sao không nói sớm, lúc này đại quân sắp qua sông mới nói, chẳng phải sẽ làm rối loạn lòng quân hay sao? Điều này tuyệt đối không thể được! Ngài không muốn làm cũng phải làm!

Thư Thụ vừa đau lòng vừa tức giận, mặc cho mọi người khuyên ngăn, vẫn kiên quyết từ chức. Viên Thiệu bừng bừng lửa giận, quát lớn:

— Không cần khuyên nữa, không làm thì thôi! Thiếu một người thì không thể đánh trận sao? Quách Công Tắc, từ giờ toàn bộ binh mã của ông ta sẽ do ngươi điều khiển!

Nghe vậy mọi người đều không vui. Mặc dù Quách Đồ kiên nghị quả cảm nhưng đôi lúc cũng quá khích, tính cách lại tàn nhẫn, vì vậy mà Cao Lãm, Trương Cáp và một số người khác không muốn làm việc cùng với ông ta; hơn nữa Quách Đồ cũng biết các tướng có mối quan hệ mật thiết với Thư Thụ, chưa chắc đã chịu nghe lệnh mình, việc này thật không dễ đảm nhận. Cả hai bên đều không hài lòng, song Viên Thiệu vẫn nhất quyết sắp xếp như vậy thì còn có cách nào khác? Ông ta chỉ tay vào mặt Thư Thụ quát:

— Ngươi không làm nữa cũng đừng hòng được yên, bản tướng quân giáng ngươi xuống làm tham mưu, phải đi theo đại quân. Ngươi chớ mong trở về Nghiệp Thành, phải theo ta qua sông!

— Đại tướng quân bớt giận, - Lưu Bị vội giảng hòa, - Tốt nhất hãy nhanh chóng sắp xếp những việc trọng yếu.

Viên Thiệu thở dài một tiếng rồi nói tiếp:

— Lưu Sứ quân dũng khí thật đáng khen, nhưng ngài chinh chiến từ đông sang tây đã vất vả nhiều, tốt hơn nên để Văn Xú làm tiên phong qua sông trước. - Ông ta không yên tâm vào khả năng của Lưu Bị.

Lưu Bị chỉ muốn tìm Quan Vũ nên không chịu buông xuôi:

— Đại tướng quân, tướng quân đừng làm mất ý chí này của tại hạ!

— Lưu Sứ quân không cần tranh nữa. - Quách Đồ nói, - Ta thấy hay là thế này, Văn Xú dẫn kỵ binh qua sông trước, ngài dẫn bộ binh ở phía sau tương trợ, hai người phối hợp với nhau sẽ ổn thỏa hơn.

Lưu Bị vẫn muốn tranh, nhưng Viên Thiệu đã xua tay nói:

— Cứ quyết định như vậy đi! Hạ thuyền xuống, quân tiên phong của Văn Xú mau chóng qua sông, Lưu Sứ quân theo sau. Hai người sau khi sang được bờ bên kia lập tức tiến về phía đông, may ra còn có thể chặn đánh được quân Tào. Số còn lại sắp xếp đội hình lần lượt qua sông, đi báo tin cho Thuần Vu Quỳnh, bảo hắn ta mau mau đến đây.

Trương Cáp vẫn cảm thấy không ổn:

— Chúa công, tại hạ không phản đối qua sông, nhưng chúng ta có cần chia quân làm mấy ngả vây đánh sau lưng Tào Tháo không?

Hàn Tuân cũng nói:

— Tại hạ nguyện dẫn một đội binh mã đi chiếm Hà Nội, sau đó vòng sang bến Đỗ Thị...

— Không cần! - Viên Thiệu phản đối ngay, - Đánh trận phải đánh thật mạnh, chỉ cần phá được Quan Độ, đất Dự Châu tự khắc không đánh mà hàng! Chúng ta sẽ dốc toàn lực đuổi đánh Tào Tháo!

Hứa Du đột nhiên nhớ tới một việc, tấu rằng:

— Cho dù Đại tướng quân qua sông, chúng ta cũng phải để lại một ít binh mã ở bờ bắc tiếp ứng.

— Hãy để Tưởng Nghĩa Cừ ở lại. - Viên Thiệu dừng lại một lát rồi nói tiếp, - Tiên Vu Phụ cũng ở lại giữ Hà Bắc. - Ông ta vẫn không tin tưởng đám thuộc hạ cũ ở U Châu nên không cho Tiên Vu Phụ ra tiền tuyến, tránh tạo phản khi lâm trận.

— Như vậy không được. - Cao Lãm ưỡn bụng nói, - Kề vai đánh trận càng đánh càng thân, hãy cho những người anh em U Châu cùng xông lên, có thể sau khi đánh trận xong chúng ta sẽ thành huynh đệ!

Viên Thiệu liếc nhìn con người thô thiển này:

— Ngươi thì hiểu gì? Tất cả làm theo sắp xếp của ta.

Thấy ông ta cố chấp, tất cả không ai nói gì thêm, quay sang nhìn Thư Thụ. Vị đại tham mưu này trong lòng đã nguội lạnh, hai mắt thẫn thờ nhìn những con thuyền trên sông, dường như không quan tâm đến điều gì nữa, còn Văn Xú vội vã dẫn quân lên thuyền...

Dụ địch diệt tướng

Tào Tháo mặc dù đã giải vây được Bạch Mã, nhưng cũng biết nơi này không thể đóng giữ, vội vàng bảo Lưu Diên hiệu triệu bách tính rời đi. Chẳng mấy chốc trong ngoài thành đã nhộn nhịp tất bật, bách tính dìu già dắt trẻ mang theo gia quyến đi lẫn vào đoàn quân, vài người tiếc của, lưng cõng túi nặng trĩu, đi hết sức chậm chạp. Đã sắp đến giờ Mùi, hôm nay không thể về kịp đến Quan Độ. Đi chậm rề rề như vậy chắc chắn sẽ bị đại quân Viên Thiệu chặn đánh. Tào Tháo và Tuân Du bàn bạc một hồi, quyết định dẫn kỵ binh bảo vệ lương thảo quân nhu đi trước, tranh thủ đến dựng trại ở phía nam núi Bạch Mã để yểm hộ cho bộ binh và bách tính.

Dưới sự đốc thúc của Trương Liêu, Từ Hoảng, Quan Vũ, bộ binh hành quân thoáng chốc đã đến hẻm núi phía nam núi Bạch Mã, vừa hay gặp được người từ Quan Độ đến, nói rằng quân Viên Thiệu đã đến bờ bắc Diên Tân. Chu Linh đã dẫn thuộc hạ trở về Quan Độ, còn Vu Cấm lại dẫn một đội binh mã tiến sang phía tây, vòng qua bến Đỗ Thị tấn công doanh trại quân địch ở Hà Bắc. Tào Tháo há hốc miệng, tính toán mọi nhẽ mà lại quên hai tướng Vu, Chu có hiềm khích, từ lâu hai người đã đường ai nấy đi không liên quan gì đến nhau. May mà bến Đỗ Thị nằm trong quận Hà Nội, Viên Thiệu tạm thời không để ý được tới, Vu Cấm chắc sẽ không có tổn thất gì.

Cho dù thế nào, việc dụ địch ở Diên Tân cũng coi như đã thành công, Tào Tháo đã trút bỏ được hòn đá tảng đè nặng trong lòng, lập tức lệnh cho quân lính hạ trại ở ngoài sơn cốc, thúc xe quân nhu mau chóng tiến về phía trước. Không ngờ chiêng trống lều trướng, lộc giác cự mã còn chưa vận chuyển tới, lại có thám báo hốt hoảng đến báo:

— Đội quân tiên phong của Viên Thiệu đã qua sông, binh mã đang phi về phía núi Bạch Mã!

— Hả? - Tào Tháo giật bắn mình, - Chưa gặp Thuần Vu Quỳnh mà đã dám hạ lệnh qua sông, Viên Thiệu dám dùng binh mạo hiểm như vậy hay sao?

— Con mèo mù này đã vớ được con chuột chết là chúng ta rồi. - Tuân Du cười nhăn nhó, đưa tay chỉ về phía sau.

Trong sơn cốc khúc khuỷu nhỏ hẹp, xe quân nhu của quân Tào nối đuôi nhau xếp thành mấy đội, không kịp trở ra cửa cốc phía nam, bộ binh ở phía sau không lên kịp, phía trước lại chỉ có năm trăm kỵ binh, nếu lúc này bị quân Viên Thiệu đuổi đến chém giết, cho dù có thể an toàn rút lui thì quân nhu, lương thảo cũng mất hết!

Từ Hoảng vội vàng kiến nghị:

— Không cần những thứ này nữa, chúng ta nhanh chóng di chuyển về phía nam, vòng qua núi Bạch Mã trở về Quan Độ ngay trong đêm. Đại quân Viên Thiệu một là nảy lòng tham khi trông thấy quân nhu, hai là không lập trại cũng chưa chắc đã dám đuổi theo chúng ta. - Đây đúng là kế sách bất đắc dĩ!

Tào Tháo dường như không nghe thấy, vỗ nhẹ vào đầu mà nói:

— Lệnh cho quân thám báo lên núi quan sát, phải xem chúng đến bao nhiêu người.

Từ Hoảng, Trương Liêu đều thấy khó hiểu:

— Chỉ có năm trăm quân mà dám đánh nhau với địch?

Nhưng Tào Tháo đã lệnh như vậy, cũng không ai dám nói gì, liền thu dọn chuẩn bị hành động. Mọi người im lặng một hồi, đột nhiên nghe thấy quân thám thính ở trên đỉnh núi hô lớn:

— Quân Viên đến rồi! Có năm sáu trăm kỵ binh! Phía sau... - Con số này đã cân bằng với quân địch, các tướng có chút hơi lo lắng, không ngờ quân thám thính lại hô, - Không đếm được nữa! Bộ binh phía sau ít cũng phải bốn năm ngàn!

Chênh lệch một chọi mười thế này thì làm sao chống đỡ được, nhưng bây giờ muốn chạy cũng chẳng kịp. Tào Tháo quan sát địa hình xung quanh một lượt rồi truyền lệnh:

— Bỏ lại xe cộ, quân nhu, tất cả kỵ binh vòng qua phía nam sơn cốc ẩn nấp. Phái người báo cho đội quân đang đi phía sau ngừng di chuyển!

Làm vậy thì ích gì? Chư tướng ngơ ngác nhìn nhau.

— Còn ngây người ra đấy à? Mau hành động! - Tào Tháo quát lên.

Mọi người nháo nhác, đám lính đánh xe, đẩy xe đều đã chạy vào cửa cốc, chư tướng cũng dẫn kỵ binh vòng ra sau núi. Tào Tháo tìm được một nơi cây cối rậm rạp ở lưng chừng núi, quân sư Tuân Du và Tào Tháo nhìn nhau mỉm cười, hai người xuống ngựa, ung dung vào trong ẩn nấp như đang đi tản bộ vậy. Chư tướng đều cảm thấy khó hiểu, sắp xếp quân sĩ xong cũng nhảy hết xuống ngựa theo sau.

Sơn cốc đang huyên náo đột nhiên trở nên tĩnh lặng, sau khi ẩn nấp xong, tất cả đều lặng lẽ quan sát động tĩnh. Một lúc sau, tiếng vó ngựa rầm rập vang lên, âm thanh mỗi lúc một gần, phía tây bắc sơn cốc bụi đất bốc lên mù mịt - Một đội kỵ binh dũng mãnh hiện ra! Đám lính đó trông thấy xe quân nhu đầy đường nhưng lại không thấy bóng dáng quân Tào đâu, nhất thời sững lại, không biết đây là trận thế gì.

Đi đầu là viên tướng thân cao bảy thước, lưng hổ hông gấu, đôi vai rắn chắc, râu quai nón không đỏ cũng chẳng vàng, trông hệt như sợi dây sắt, tóc tai rối bù, đầu to trán ngắn, lông mày xù lên, mắt hình tam giác, mũi khoằm, miệng củ ấu, ngũ quan xấu xí chẳng khác nào con khỉ; đầu đội mũ ba chóp, trên có treo tua rua màu đỏ, chỗ cổ chi chít hàng đinh bảo hộ; mình mặc áo giáp liên hoàn mặt thú màu đồng đỏ, ngoài khoác chiến bào đỏ tía có thêu con hải trãi[★], vai đeo cây cung mạ vàng lớn, túi tên làm bằng da hổ, lưng đeo hai thanh kích ngắn, hông thắt cẩm đai màu đỏ, đầu gối được quấn miếng giáp bảo vệ bằng đồng đỏ, chân mang hài chiến hình đầu chim ưng; cưỡi trên lưng con bạch mã to lớn, tay nắm chặt cán thanh đao tam tiêm lưỡng nhận[★]; giống như một con tinh tinh lực lưỡng khoác trên mình bộ áo giáp, hai hàng lông mày tỏa ra sát khí lạnh toát!

Trương Liêu từng theo Lã Bố đến dưới trướng Viên Thiệu, nên vừa nhìn đã nhận ra ngay, tiến lại gần Tào Tháo nói:

— Đó chính là Văn Xú, hắn không dễ đối phó đâu...

Còn chưa nói xong, Tào Tháo ngắt lời:

— Nhỏ tiếng thôi.

Địch ở chỗ sáng ta ở chỗ tối, Từ Hoảng có vẻ cũng đã hiểu ý, nhẹ nhàng tiến lại gần Tào Tháo nói nhỏ:

— Minh công, hãy để mạt tướng ra giết hắn không kịp trở tay.

Tào Tháo vịn vào cành cây quan sát thêm một lúc - Văn Xú cưỡi ngựa ngó nghiêng khắp xung quanh, tai dỏng lên nghe ngóng tám hướng, tay nắm chặt thanh đao, có vẻ hết sức cảnh giác. Đám kỵ binh bên cạnh hắn đều cưỡi ngựa trắng, tay cầm giáo dài, lưng đeo cung tên, rõ ràng đó là một đội xạ thủ tinh nhuệ. Tào Tháo chau mày:

— Chớ manh động. - Rồi khẽ nhắc, - Thả ngựa.

— Cái gì cơ? - Từ Hoảng không hiểu.

Nhưng Tào Tháo chỉ phấn khởi nói:

— Lệnh cho quân sĩ tháo yên ngựa, thả mấy chục con ngựa ra. Chỉ cần quân địch loạn ta sẽ đánh úp bọn chúng, mấy người các ngươi mau đi chuẩn bị.

Từ Hoảng, Trương Liêu, Quan Vũ cùng Hứa Chử, Tào Thuần đều lặng lẽ xuống dốc núi phía nam, thì thầm truyền lệnh cho quân sĩ hành động theo kế hoạch. Tháo yên cương rồi đuổi hơn hai mươi con ngựa chạy vào trong sơn cốc. Nhưng đây đều là những chiến mã được huấn luyện thuần thục, đùn đẩy một hồi mà không động đậy, lại không dám đánh vì sợ phát ra tiếng động. Không sao đuổi được chúng đi, Hứa Chử liền giơ giáo lên chọc thẳng vào mông một con ngựa, con ngựa đau đớn co cẳng chạy vọt ra ngoài, thấy có con dẫn đầu, những con ngựa khác cũng phi ra theo.

Văn Xú trông thấy quân nhu khắp nơi, đoán rằng sự việc không đơn giản như vậy, liếc thấy đám binh sĩ xung quanh đang háo hức muốn nhặt đồ, vội vàng giơ thanh đại đao chặn lại. Đang lúc nói chuyện, đột nhiên thấy ở cửa cốc phía nam xuất hiện một bóng kỵ binh. Hắn giật mình, lập tức hạ lệnh tấn công, không ngờ sau đó

mới nhìn rõ - đó toàn là ngựa không yên không người cưỡi! Một con, hai con, ba con, bốn con... cả đàn ngựa ầm ầm lao đến.

Đám binh sĩ sung sướng tột độ, cho rằng đó là một đàn ngựa hoang, tất thảy đều thúc ngựa lao lên tranh giành.

Có người còn nhảy xuống đoạt quân nhu quân giới, có kẻ lại mở túi ra để đựng lương khô. Văn Xú thấy đám binh lính náo loạn không còn hàng ngũ gì nữa, vội vàng quát to bằng tiếng Ký Châu:

— Dừng lại! Mau dừng lại cho ta! Tất cả dừng lại cho ta!...

Đám lính mải mê chẳng còn để ý đến mệnh lệnh, bọn chúng thi nhau lao tới tranh cướp.

Đúng vào lúc này bỗng nghe thấy tiếng hô giết vang lên như sấm, kỵ binh của Tào Tháo từ phía cửa cốc phía nam xông ra! Đám lính của Văn Xú còn chưa hiểu chuyện gì đã bị giết chết gần hết, những kẻ sợ hãi nhảy xuống ngựa bỏ chạy khắp phía, nhưng trong sơn cốc nhỏ hẹp thì biết tháo chạy đi đâu. Quân Văn Xú hỗn loạn tự giẫm đạp lên nhau. Quân Tào thừa thế xông tới phía hắn ta.

Văn Xú quả nhiên lợi hại, một tay cầm đại đao chém liên tiếp, hai tên lính Tào ngã lăn xuống ngựa. Từ Hoảng dẫn theo hai viên phó tướng là Từ Thương và Lã Kiến xông lên đầu tiên, chớp mắt đã sắp đuổi đến sau lưng. Đột nhiên Văn Xú giương cung, ánh mắt sắc lẹm bắn phựt một tiếng trúng ngựa của Từ Thương, cả người lẫn ngựa đều ngã lộn xuống đất, còn kéo theo mấy người nữa cùng ngã. Văn Xú bắn lén thành công, các tướng không ngờ hắn có thể giương cung bằng cả hai tay, xoay người một vòng bắn tên từ tay trái trúng vai phải của Lã Kiến, khiến Lã Kiến đau đớn, đao tuột khỏi tay, phải lập tức ghìm ngựa lại.

Từ Hoảng tức giận lao tới, thúc ngựa đuổi theo sau Văn Xú, không ngờ Văn Xú lẹ như khỉ, hắn buông cung rồi nắm lấy đại đao, quay người lại chém một cái! Từ Hoảng kinh hãi mặt mày biến sắc, vội núp xuống yên ngựa tránh, tuy người thì tránh được nhưng mũ giáp bị một đao chém bay. Văn Xú thắng thế, hô hào số quân bại trận nhanh chóng rút về phía tây, đột nhiên thấy trong đám quân Tào xuất hiện một viên đại tướng mặt đỏ, tay cầm thanh long đao đuổi tới. Văn Xú đảo mắt, định tiếp tục vung đao thi triển. Nhưng con

Xích thố lao nhanh như bay, chớp mắt đã đến cạnh hắn, Quan Vân Trường vung đao chém mạnh, Văn Xú vội vàng chống đỡ, khó khăn lắm mới hóa giải được chiêu thức. Không ngờ Quan Vũ đã quất ngựa chặn ngay trước mặt.

Ngay cả đường tháo chạy cũng bị chặn đứng, Văn Xú hoảng loạn cực độ, vội vung đao đánh lén, nhưng Quan Vũ chắn trái chặn phải, không cho hắn vượt qua. Trong lúc hai tướng đánh nhau, Từ Hoảng, Trương Liêu, Hứa Chử, Tào Thuần, Hạ Hầu Bác và một đám kỵ binh cũng kịp đuổi đến, hơn mười binh khí cùng lúc đâm về phía Văn Xú - Đáng thương thay cho viên mãnh tướng Hà Bắc, cả người lẫn ngựa đều chết thảm trong sơn cốc này!

Tào Tháo, Tuân Du cũng đã xuống núi, luôn miệng thúc giục:

— Không được chậm trễ, mau đuổi theo giết địch!

Quân Tào chưa đến năm trăm nhưng ai nấy đều dũng mãnh thiện chiến, lao thẳng về phía đám bại quân đuổi cùng giết tận. Quân Viên vừa mất thống soái, lại nghe thấy tiếng hô giết từ trong sơn cốc ầm ầm vọng ra, cho rằng quân Tào phải đông đến hàng vạn, liền bỏ chạy thục mạng. Kỵ binh tổn thất tới hơn nửa, số ít thoát ra khỏi sơn cốc chạy lẫn vào đám bộ binh trước mặt. Chỉ chốc lát chúng giẫm đạp lên nhau thương vong vô số, những kẻ ở phía sau không biết chuyện gì xảy ra, cũng chen chúc quay người bỏ chạy, đại quân tan tác hỗn loạn, sụp như núi đổ...

Quân Tào ít nên không dám đuổi ra ngoài sơn cốc, vội vàng quay lại thu nhặt quân nhu rút lui ra cửa nam. Vừa mới thở phào nhẹ nhõm thì lại thấy phía tây nam bụi tung mù mịt, một đại quân đang rầm rập tiến đến, các tướng sợ hãi run rẩy, nhưng Tào Tháo chỉ cười:

— Đây chắc chắn là người của ta!

Quả nhiên một lát sau đã thấy Nhạc Tiến một người một ngựa lao đến trước:

— Lo Viên Thiệu qua sông trước, mạt tướng đến để tiếp ứng!

Tào Tháo vuốt râu nói:

— Ngươi chẳng nhìn xa trông rộng được đến vậy!

Nhạc Tiến đỏ mặt:

— Quách Phụng Hiếu, Giả Văn Hòa bảo thuộc hạ đến.

— Ha ha ha! Có chút nguy hiểm nhưng đã qua rồi, lệnh cho quân của ngươi vòng ra phía sau bảo vệ bách tính, chúng ta không được nghỉ ngơi đâu, lập tức về Quan Độ ngay trong đêm.

— Tuân lệnh. - Nhạc Tiến chắp tay nói, - Còn có tin vui khác, Vu Cấm dẫn quân qua bến Đỗ Thị, lại phá được một số doanh trại quân Viên, giết được hơn ngàn quân địch, giờ đang trên đường trở về.

— Tốt! - Tào Tháo cười nói, - Ba quân sợ nhất là mất sỹ khí, Viên Thiệu liên tiếp bại trận lại mất hai viên hổ tướng, chắc chắn khí thế hao tổn nhiều, chúng ta lui về Quan Độ đợi chúng đến nộp mạng!

Các tướng hò reo, chỉ có Quan Vũ cúi đầu lặng yên. Tào Tháo đi tới vỗ nhẹ vào vai Quan Vũ:

— Trảm Nhan Lương diệt Văn Xú, Vân Trường đã lập được kỳ công! Lão phu quay về sẽ lập biểu, phong ngươi làm Đình hầu!

— Đa tạ Tào công... - Quan Vũ thờ ơ đáp lại. Lúc này đầu óc còn đang rối bời, Hạ Hầu Bác nói với ông rằng, trong đám loạn quân vừa rồi có một vị tướng rất giống Lưu Bị...

HỒI THỨ 77

Trận đầu giao chiến tại Quan Độ, Tào Viên rơi vào thế giằng co

Trận tàn sát ở Quan Độ

Binh pháp có câu: "Tam quân khả đoạt khí, tướng quân khả đoạt tâm",[★] quân Viên vừa qua sông đã thua liên tiếp hai trận, Nhan Lương, Văn Xú chết trận, binh mã tổn thất tới mấy ngàn, điều này khiến Viên Thiệu nổi trận lôi đình. Để ổn định lòng quân và nâng cao sĩ khí, bất chấp sự phản đối của thuộc hạ, Viên Thiệu gấp rút băng qua Diên Tân, dẫn theo đại quân tới sát ranh giới huyện Dương Vũ, nhằm thẳng hướng Quan Độ xông tới.

Đợt nam tiến lần này, Viên Thiệu mang theo hơn mười vạn quân, sau hai lần giao chiến, binh lực đã bị tổn thất. Với dã tâm quét sạch quân Tào chỉ trong một trận, sau khi dựng trại, Viên Thiệu chỉ để lại năm ngàn lính canh trại, sau đó dẫn theo số binh mã còn lại của ba binh chủng đi dàn trận tại vùng bình địa cách Quan Độ hai mươi dặm về phía bắc. Mười vạn quân chia thành ba cánh tả, trung và hữu. Tả quân do Quách Đồ chỉ huy, cùng với hai viên tướng chủ lực Lã Tường, Lã Khang. Hữu quân do Thuần Vu Quỳnh chỉ huy, cùng sự trợ giúp của Tưởng Kỳ, Huy Nguyên Tiến. Trung quân ban đầu do Thư Thụ thống lĩnh, nhưng gần tới lúc vượt sông Thư Thụ đã từ chức Đô đốc, giao lại cho Quách Đồ. Đích thân Viên Thiệu dẫn đầu đại quân, thế nhưng trên thực tế, người chỉ huy lại là Viên Đàm, các danh tướng Hà Bắc Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Mãnh, Hàn Tuân dẫn đầu kỵ binh, ngoài ra đội cung nỏ tinh nhuệ do quân sư Thẩm Phối dành bao tâm huyết để huấn luyện cũng góp mặt trong đó.

Mười vạn quân đông nghìn nghịt dàn trận dài tới bốn năm dặm, đao thương như biển lửa, kiếm kích như rừng đay, cờ quạt rợp trời, trống chiêng huyên náo, binh lính ba quân giương cao binh khí, rầm

rộ áp sát doanh trại quân Tào, khí thế ngất trời rung chuyển cả mặt đất!

Sau khi hay tin, Tào Tháo do dự một hồi. Với một trận chiến có quy mô lớn thế này, bên ít quân chắc chắn không thể chiếm ưu thế, nhưng nếu không cản đà tiến của Viên Thiệu, mười vạn đại quân khí thế bừng bừng kia kéo tới sẽ đánh sập đại bản doanh. Đóng chặt doanh trại có thể tạm thời cố thủ, nhưng sỹ khí hừng hực trước đó sẽ lập tức tiêu tan. Trong lúc bí bách, Tào Tháo đành quyết định chỉ giữ lại ba ngàn quân trấn giữ doanh trại, dốc hết bốn vạn binh mã còn lại dàn thành thế trận hình bán nguyệt, sống mái với Viên Thiệu một phen. Cũng may trước đó quân Tào liên tiếp giành thắng lợi, toàn quân trên dưới tinh thần đang cao, không hề run sợ, các viên dũng tướng như Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm, Trương Tú, Nhạc Tiến, Trương Liêu, Từ Hoảng, Quan Vũ... đều xung phong đi trước, bộ binh theo sau, đội cung nỏ hộ tống hai bên, đội nhạc trống đứng sau trợ uy, tạo ra một thế trận vững chắc, nghênh đón quân địch đang từ từ tiến đến.

Viên Thiệu chủ động tấn công, lại chiếm ưu thế về quân số, nhưng hai trận đầu thất bại nên không thể không đề phòng, hắn muốn dụ cho quân Tào tấn công trước để dễ dàng nắm bắt tình thế. Nhưng Tào Tháo vốn không muốn đánh trận này, ông chỉ muốn chặn đứng mũi nhọn của địch. Vì thế khi đối đầu, hai bên đều dừng bước, chiến trường sát khí ngùn ngụt chỉ nghe thấy tiếng trống trận vang dội khắp trời, nhưng không một ai dám xông lên trước. Những loạt tên nghi binh vẫn được bắn đi, tuy nhiên do khoảng cách khá xa, hai bên lại có lá chắn bảo vệ nên hầu như không có thương vong gì.

Thế giằng co giữa đôi bên diễn ra khoảng một khắc, mãi tới khi Dương Vũ Tướng quân Trương Tú dẫn đầu phá vỡ cục diện bế tắc. Khi quay về quy thuận Tào Tháo, Trương Tú thẳng thắn từ chối sứ giả Hà Bắc, kết mối tử thù với Viên Thiệu, sự việc đến nước này cũng chẳng thể quay đầu, Trương Tú là người mong sớm tiêu diệt được Viên Thiệu hơn bất kỳ ai. Người trao cho Trương Tú giữ chức phó tướng là Lưu Huân - Thái thú tiền nhiệm Lư Giang. Lưu Tử Đài là kẻ coi tiền quý hơn cả tính mạng, hắn hay tin Viên Thiệu tới đây

nên đã mang theo không ít của cải, châu báu để xu nịnh thiên tử. Trước đây hắn đã bị Tôn Sách tịch thu sào huyệt Hoản Thành, của cải mất sạch nên mới đi theo Tào Tháo. Giết Viên Thiệu đối với hắn chỉ là việc thứ yếu, nếu như có thể xông vào đại doanh của y quét sạch một mẻ châu báu thì mới hả giận! Hai kẻ chẳng thiết mạng sống này cùng nhau tính kế, sớm muộn gì chẳng phải đánh, chi bằng cứ ra tay trước, bọn họ chẳng cần thông qua sự cho phép của Tào Tháo, cứ thế tự dẫn quân xông tới.

Thuộc hạ của Trương Tú tuy không nhiều, nhưng đa phần đều là kỵ binh Tây Lương dày dạn trận mạc, đây cũng là đội quân có sức chiến đấu mạnh nhất trận này; thuộc hạ của Lưu Huân còn ít hơn, nhưng chúng đều xuất thân là cướp biển vùng Hoài Nam, trước đây sống bằng nghề buôn bán đầu người, chỉ biết vung đao chém giết, chẳng biết sợ gì!

Đám thuộc hạ của Trương Tú, Lưu Huân hung hăng xông lên, chẳng những làm cho Tào Tháo khiếp sợ mà ngay cả Viên Thiệu cũng phải giật mình, bên ta có tới mười vạn quân, bọn chúng chỉ có hai ngàn quân mà dám xông đến, chẳng phải tự sát hay sao? Đâu chỉ bên chúng mới có những tên chẳng sợ chết, bên ta cũng có những kẻ cố cùng liều thân. Lưu Bị tham gia vào vụ “chiếu thư trong đai ngọc”, lại từng tạo phản ở Từ Châu khiến Tào Tháo hận tới xương tủy, nếu lại rơi vào tay y chắc không còn đường sống. Lưu Bị thấy đối phương có động tĩnh, lại thấy Viên Thiệu gật đầu đồng ý, liền dẫn đám Trương Phi, Triệu Vân... xông lên ứng chiến. Đám người bọn họ cũng chỉ có hơn hai ngàn quân, trận này hẳn sẽ náo nhiệt - Bốn ngàn người đánh nhau, mười mấy vạn người đứng xem!

Nhìn Lưu Bị dẫn quân xông lên, quân sư Hà Bắc Thẩm Phối sốt ruột vô cùng, kế hoạch của ông ta coi như đổ bể. Quân Hà Bắc từng dùng chiến thuật cung tên khiến Công Tôn Toản đại bại ở Bàn Hà, Thẩm Phối vô cùng tâm đắc, từ đó chuyên tâm nghiên cứu thuật cung nỏ, chế tạo vũ khí, huấn luyện một đội xạ thủ tinh nhuệ, kỹ thuật vượt xa đám xạ thủ thông thường. Trận này Thẩm Phối định đem đội quân này ra thử sức, cho nên hắn nắm chặt cờ lệnh, sát sao để ý diễn biến trên chiến trường, định chớp cơ hội cho Tào Tháo nếm thử mùi vị của hàng vạn cung tên được phóng ra cùng

một lúc là như thế nào. Chẳng ngờ cờ lệnh vẫn chưa giương lên, Lưu Bị đã chạy ra ứng chiến trước, vậy chỗ cung tên này bắn ra để giết ai đây? Thẩm Phối liền vứt cờ lệnh rồi thúc ngựa chạy tới chỗ Viên Thiệu:

— Chúa công, Lưu Bị đã ra ứng chiến, phải làm thế nào?

— Địch ít ta nhiều thì việc gì phải sợ? - Viên Thiệu vừa thấp thỏm vừa kích động, ông ta thận trọng rút thanh bảo kiếm đeo ở ngang hông ra, nhưng vì thân phận nên không thể hò hét, chỉ giơ kiếm hô vang, - Truyền lệnh, toàn quân xung kích, xông lên cho ta!

Hiệu lệnh truyền xuống, Cao Lãm ở tiền quân nôn nóng đã lâu, nghe vậy liền vội dẫn quân xông lên. Đội cung nỏ ngừng bắn, trung quân của Viên Thiệu ồ ạt xông vào tấn công quân Tào, khí thế hừng hực dời non lấp biển, quân cánh tả và cánh hữu cũng hành động theo.

Tào Tháo tuy không muốn đánh, nhưng nhìn thấy khí thế tiến công của địch như vậy, đành phải dốc sức cự lại. Ông rút kiếm hô to:

— Tiêu diệt Viên Thiệu, bảo vệ triều đình, theo ta xông lên!

Kinh nghiệm cầm quân của Tào Tháo hơn hẳn Viên Thiệu, trên chiến trường, nhất cử nhất động của chủ soái đều liên can đến toàn bộ cục diện, cho nên chỉ cần khác nhau một câu giữa “xông lên cho ta” với “theo ta xông lên”, hiệu quả khích lệ tinh thần binh lính cũng khác nhau hoàn toàn. Kỳ thực, Tào Tháo cũng không thể chủ động xông lên tuyến đầu, ông chỉ đốc thúc đội kỵ binh tinh nhuệ lao lên một đoạn rồi phi chậm lại, nhưng các cánh quân cứ thế tích cực hưởng ứng, hăng hái xông lên giết địch.

Xét về quân số và trang bị, Tào Tháo không bằng Viên Thiệu, nhưng xét về tinh thần chiến đấu của binh lính và sự rèn luyện thì Viên Thiệu không thể bằng Tào Tháo. Tuy một bên ít quân, một bên đông quân nhưng thế và lực lại ngang nhau. Một trận đánh lớn như vậy, cho dù có hăng hái đến mấy cũng chỉ như muối bỏ biển, đám dũng tướng của hai bên cũng không thể đủ khả năng xoay chuyển được tình thế, nên việc cần làm là phải đôn đốc, chỉ huy tốt đội quân của mình, đánh đâu chắc đấy. Giáo dài kích lớn đều cao tới cả

trượng, lại có thêm một hàng khiên để che chắn, hai quân đứng cầm chân nhau trong khoảng hai trượng, bên này tiến thì bên kia lui, khó phân cao thấp.

Quân Tào và quân Thiệu đều gióng trống trợ uy khích lệ sĩ khí, binh lính cũng nhích dần lên, khoảng cách hai trượng dần được thu hẹp, giáo, thương, kiếm, kích va vào nhau gãy rời, khắp nơi vang lên tiếng kêu gào thảm thiết, máu tươi trào ra lênh láng. Kẽ hở cuối cùng cũng khít lại, tiếng kêu gào của những kẻ cận kề cái chết cũng dần nhỏ đi - trận huyết chiến đã thực sự bắt đầu!

Chỉ chớp mắt chiến trường đã sôi sục, tiếng kèn lệnh giục giã, tiếng trống trận vang trời, tiếng hò hét, tiếng binh khí, tiếng kêu la, tiếng ngựa hí đinh tai nhức óc hòa lẫn vào nhau. Quân Tào cũng bị tổn thất, nhưng phần lớn đội quân tinh nhuệ vẫn hừng hực khí thế: Trương Tú chỉ huy đội kỵ binh Lương Châu, Trương Liêu chỉ huy đội kỵ binh Tịnh Châu, ai nấy đều giỏi cưỡi ngựa, lấy một chọi mười; bộ binh ở hai châu Thanh, Duyện kinh qua sa trường đã lâu, mấy lần vào sinh ra tử cùng Tào Tháo, dàn trận xông pha liều chết, tiến thoái bài bản. Còn kỵ binh ở hai châu U, Ký do Trương Cáp, Cao Lãm - thuộc hạ của Viên Thiệu chỉ huy cũng chẳng phải hạng tầm thường, hơn nữa bộ binh Hà Bắc quá đông, gần như một lính quân Tào phải chống đỡ hai ba lính quân Thiệu. Một bên là đội quân tinh nhuệ, một bên thì lực lượng hùng hậu, khiến trận giáp lá cà khó phân hơn thua.

Cung nỏ và khiên chắn lúc này đã trở thành những thứ đồ vô dụng, người nào người nấy máu me đầy người, phục trang không còn nhìn rõ, chỉ có thể dựa vào cảm giác và giọng nói để xác định đó là địch hay ta. Đội kỵ binh xông vào trận địa rối loạn, binh lính xả thân quên mình. Đao, thương, kiếm, kích va vào nhau loảng xoảng, chốc chốc lại thấy ánh lửa tóe lên. Thủ cấp dưới đất bị người ngựa giẫm đạp lăn lông lốc, tay chân người bị chặt đứt văng khắp trời, ngực và cổ bị giáo đâm máu chảy như suối, vậy mà tướng lĩnh hai bên vẫn ra sức gào thét xông lên, binh lính vung thương múa đao cố vùng vẫy giành giật sự sống trong vũng máu. Trận huyết chiến này kéo dài từ giờ Mùi cho tới cuối giờ Dậu vẫn không có dấu hiệu dừng lại.

Tào Mạnh Đức và Viên Bản Sơ đứng trong biển máu, tay nắm thành quyền, lông mày nhíu chặt, mồ hôi vã ra đầy trán, cả hai đều kinh hồn bạt vía trước cảnh tàn sát kinh hoàng đang diễn ra trước mắt, mãi khi trời tối mới hoàn hồn. Tào Tháo lệnh cho Tào Thuần truyền lệnh thu quân, gần như cùng lúc, Viên Thiệu cũng sai Thẩm Phối gióng trống thu quân. Trong cảnh nhập nhoạng, thế trận hai bên tựa như hai con rồng khổng lồ đang quấn chặt vào nhau không tách ra được, có những kẻ điên cuồng chém giết, đả thương nhầm không ít người của mình. Đến khi trời tối hẳn, quân Viên và quân Tào mới dồn quân, ổn định lại thế trận, kéo người bị thương lê từng bước quay về doanh trại...

Cuộc tàn sát kết thúc, Tào Tháo vẫn thấp thỏm không yên quay về Quan Độ. Các tướng lĩnh ổn định lại đội hình, chẳng buồn lau sạch máu me trên người đã vội vàng chạy tới trướng trung quân tập hợp, người mừng kẻ lo, những người chỉ ham đánh nhau như Nhạc Tiến, Chu Linh, Hạ Hầu Uyên... mừng ra mặt:

— Hôm nay quân ta cũng phải giết được cả vạn tên ấy chứ!

— Các ngươi thật đúng là vô tâm. - Quách Gia trừng mắt nhìn bọn họ, - Quân ta cũng tổn thất tới năm sáu ngàn lính, lại còn rất nhiều người đang bị thương. Viên Thiệu có tới chục vạn quân, chúng ta chỉ có hơn bốn vạn, cứ đánh như vậy thì sớm muộn cũng bị bọn chúng giết sạch. - Thấy bọn họ im thin thít, Quách Gia ngoảnh đầu nói với Tào Tháo, - Địch nhiều ta ít, không thể tiếp tục đánh như thế này được!

— Cũng vì bất đắc dĩ thôi... - Tào Tháo thở dài, thẫn thờ ngồi tựa vào bàn chủ soái, im lặng ngẫm về trận chiến này. Ông vốn cho rằng thắng được hai trận ở Bạch Mã, Diên Tân rồi thì sẽ làm giảm sút nhuệ khí của quân Thiệu, chỉ cần tấn công là chúng vỡ trận ngay, giờ mới thấy suy nghĩ ấy thật ấu trĩ. Quân Hà Bắc dẫu sao cũng đã theo Viên Thiệu tung hoành nhiều năm, dũng khí, tinh thần vượt xa quân Viên Thuật, Lã Bố, không dễ gì bị đánh bại chỉ trong một hai trận. Đã vậy, chúng còn chiếm ưu thế về quân số, lại có tướng giỏi như Quách Đồ, Thuần Vu Quỳnh chỉ huy, có dũng sĩ như Trương Cáp, Cao Lãm xông pha tuyến đầu. Thực lực tương đương nhưng vẫn phải rất mực thận trọng, trước tình thế quá khập khiễng về quân

số mà vẫn giữ chiến thuật đối đầu trực diện thế này e sẽ không chống cự được lâu.

Tào Tháo chẳng nói chẳng rằng, lôi tập *Tôn Tử* dưới bàn chủ soái ra, lật giở từng trang, giở tới cuốn thứ tư Hình thiên thấy trong đó viết rằng: *"Thác chi thiện chiến giả, tiên vi bất khả thắng, dĩ đợi địch chi khả thắng. Bất khả thắng tại kỷ, khả thắng tại địch. Cố thiện chiến dã, năng vi bất khả thắng, bất năng sứ địch chi khả thắng. Cố nhật: thắng khả tri, nhi bất khả vi"*[★] - Cứ phòng thủ doanh trại thật chắc, giữ ở thế không thể bị đánh bại, sau đó chờ đợi sơ hở của đối thủ. Tuy đây chính là dự định từ trước của Tào Tháo, nhưng đến nay ông lại càng thấm thía hơn, mắt nhìn chăm chăm hồi lâu vào hàng chữ *"thắng khả tri, nhi bất khả vi"*[★] Tào Tháo cầm bút lên phê vào phía sau: "phải phòng thủ, chờ đợi sơ hở của địch", viết xong liền đặt bút xuống, trầm ngâm một lát rồi nhìn các tướng lĩnh:

— Trận chiến hôm nay quân ta bị rơi vào tình thế bắt buộc, bắt đầu từ mai ta sẽ đóng chặt tất cả các cửa doanh trại, không được tùy tiện xuất quân, phải bình tĩnh quan sát mọi động tĩnh, chờ đợi thời cơ.

— Tuân lệnh! - Bất kể có bằng lòng hay không, các tướng vẫn nhất loạt đáp lại.

Đúng lúc đó, có tiếng ồn ào vọng lại từ phía sau doanh trại, thì ra Nhậm Tuấn áp tải quân lương từ Hứa Đô tới, các tướng lĩnh vội đón ông ta vào trướng nghỉ ngơi. Tào Tháo nhìn em rể đầy vẻ mệt nhọc, ân cần hỏi:

— Những việc vặt này sao phải đích thân áp tải, sao không để cho đám thuộc hạ lo liệu?

Nhậm Tuấn cố nén tiếng thở dài, nghiêm túc nói:

— Để người khác đi sao có thể yên tâm được? Quân Hà Bắc đông như kiến, nếu dọc đường bị cướp hết lương thảo thì quân ta sẽ nguy to. - Dẫu sao người một nhà bao giờ cũng lo lắng hơn người ngoài, - Ngoài ra còn có một việc nữa, Tuân Lệnh quân nhắn đệ bàn với huynh một chuyện...

— Gì thế? - Tào Tháo ra hiệu cho các tướng lĩnh đi ra, chỉ giữ lại Tuân Du, Quách Gia để cùng bàn chuyện.

Nhậm Tuấn đi đường xa khát nước, uống liền mấy bát xong mới nói:

— Từ khi huynh đến Quan Độ, Cao Cán ở Tịnh Châu luôn tìm cách lôi kéo các tướng lĩnh ở Quan Trung, lại còn phái người tới Tây Lương kết giao với Mã Đằng, Hàn Toại, e là muốn giúp Viên Thiệu đánh úp quân ta từ phía sau.

— Vì cậu hắn, hay vì chính bản thân hắn đây? - Tào Tháo cười nhạt, - Tây Lương ở đâu? Quan Độ ở đâu? Nếu hắn thực sự muốn giúp Viên Thiệu thì phải dẫn quân đánh Hà Nội, ta phái Ngụy Chủng đi trấn giữ Hà Nội chính là để đề phòng chuyện này. Nhưng hắn không tiến về phía đông mà lại tiến về phía tây, không biết có ý đồ gì đây?

— Cao Cán là kẻ có dã tâm! - Nhậm Tuấn đã ngỡ ra sự thể.

Quách Gia tươi cười nói:

— Đạo quân của Viên Thiệu qua sông, xuất phát từ nhiều phía như Ký Châu, Thanh Châu, nghe nói thuộc hạ cũ ở U Châu cũng có người đi theo, duy chỉ không thấy động tĩnh gì ở Tịnh Châu. Tại hạ thấy Viên Thiệu đã cưng nhầm đứa cháu ngoại này rồi, đúng là nuôi một con sói chỉ biết giương mắt nhìn cậu mình đánh nhau với chúng ta, chỉ lo tích lũy thực lực cho riêng mình. Muốn trách thì chỉ có thể trách Viên Thiệu, cho ba đứa con trai với đứa cháu mỗi đứa trấn giữ một châu? Cứ đợi mà xem, Cao Cán chẳng qua cũng chỉ là kẻ đầu tiên lộ mặt, sau này nhà ấy sẽ còn nhiều đứa làm loạn.

Tuân Du thấy những điều Quách Gia nói quá xa vời, tình thế nguy cấp hiện nay vẫn chưa thể tháo gỡ, đâu cần bận tâm đến những chuyên sau này, ông ta liền quay trở lại đề tài chính:

— Bất luận Cao Cán làm việc đó vì ai, đám tướng lĩnh ở Quan Trung khó khăn lắm mới ổn định được, chẳng dễ gì lay động được họ.

— Cũng phải... - Tào Tháo lại trầm ngâm suy nghĩ.

Nhậm Tuấn hiểu điều Tuân Du vừa nói, do đã có sự chuẩn bị từ trước, ông ta lấy bức thư bằng lụa cất trong người ra rồi nói:

— Huynh xem cách này có được không.

Hóa ra trước kia phụng mệnh đi sứ đến Ích Châu, Yết giả bộc xạ Vệ Ký bị "giặc gạo"[★] Hán Trung chặn đường cướp của nên phải ở lại Trường An. Ông ta một mặt động viên dân chúng trở về quê hương sau trận biến loạn do Lý Quách gây ra, một mặt đốc thúc công việc cấy cày, trồng trọt để tăng gia sản xuất. Khi thấy muối ăn ở Quan Trung không được kiểm soát chặt chẽ, ông kiến nghị triều đình cử quan tới quản lý tình hình muối ăn, dùng khoản lợi nhuận thu được để mua trâu cày, chiêu mộ dân chúng, giảm nhẹ sự quản thúc của các tướng lĩnh đối với dân chúng ở Quan Trung.

— Vệ Bá Nho thật là có bản lĩnh. - Tào Tháo hết lời khen ngợi, - Đây đúng là cao kiến của bậc lão thần luôn vì dân vì nước. Ta thấy thế này, kiến nghị là của Vệ Ký đề ra, vậy hãy để ông ta đảm nhận chức Sứ giả giám sát tình hình muối ăn. Ngoài ra để Chung Do nhận chức Tư lệ hiệu úy di trị Hoằng Nông, để mắt đến động thái của các tướng. Tuy không thể điều động quân, nhưng dựa vào mối quan hệ của hai người họ ở Quan Trung, tên họ Cao kia sẽ chẳng có cơ len được vào.

— Rõ, đệ sẽ về bảo Lệnh quân làm theo như vậy. - Nhậm Tuấn cẩn thận cuộn bức thư lại.

— Còn tin gì nữa không?

— Mấy hôm trước Tôn Khang gửi thư tới, nói rằng Xương Bá lại làm phản!

Tào Tháo thở dài một tiếng:

— Cứ phản lại hàng, hàng lại phản, đây đã là lần thứ ba rồi. Chúng có tất cả một ngàn tám trăm người, ta thấy tên này đã quen làm thổ phỉ rồi, không làm phản được thì bứt rứt không yên! Trước mắt không cần để ý đến hắn, sau này trừng trị cũng chưa muộn... Đám quan lại trong kinh có gì khác thường không?

— Từ khi giết chết bọn Đổng Thừa, Lưu... Lý Phục, các quan viên đều rất ngoan ngoãn, trong các buổi chầu đều ít lên tiếng. - Nhậm Tuấn thấy không tiện nói quá rõ, còn thực chất quan lại trong triều lúc này không ai dám ho he gì về Tào Tháo.

— Bệnh của hoàng tử Lưu Phùng thế nào rồi?

— Hoàng tử ư... - Nhậm Tuấn không ngờ ông lại hỏi đến chuyện này, - Nghe nói không ổn lắm, sắp một năm rồi mà bệnh tình ngày càng nặng, tất cả chỉ trông chờ vào thuốc thôi. Chắc đứa bé này không sống được lâu nữa.

Tào Tháo nhìn cây đèn dầu sáng lờ mờ, im lặng một lát rồi nói:

— Bảo Lệnh quân dâng tấu xin sắc phong Lưu Phùng làm Nam Dương Vương.

— Sao cơ?! - Cả ba người đều sững sờ, không hiểu tại sao đang lúc chiến sự cam go mà ông lại đề xuất chuyện này.

Tào Tháo nhìn cây đèn rồi lẩm bẩm:

— Vụ chiếu thư trong đai ngọc gây ra không ít hậu quả. Đổng quý nhân tuy đáng chết, nhưng trong bụng bà ta là giọt máu của nhà vua. Quan lại ở Hứa Đô ngoài miệng không nói nhưng trong bụng lại thầm rủa ta, đã như vậy thì ta phải bù đắp cho thánh thượng, sắc phong Lưu Phùng làm vương. Như vậy thiên tử cũng có thể yên lòng, mà lương tâm ta cũng không bị cắn rứt, người đời cũng không thóa mạ ta nữa...

— Nỗi khổ tâm của chúa công nào ai hiểu nổi? Chao ôi... - Tuân Du, Nhậm Tuấn đều thở dài.

Quách Gia cũng hùa theo, nhưng lại cười thầm trong bụng: “Đây đâu phải dụng ý thực sự của Tào Tháo, ông ấy đâu có lương tâm đến vậy! Chỉ vì lần trước đào bới lăng mộ của Lương Hiếu Vương nên mới mang tiếng xấu, thậm chí Trần Lâm còn viết cả chuyện này vào trong bài hịch, khiến cho thiên hạ xì xào bàn tán. Tào Tháo làm chuyện này, thứ nhất là muốn bịt miệng của Viên Thiệu, để người trong thiên hạ biết rằng triều đình ở Hứa Đô vẫn thuộc về thiên tử, hoàng tử vẫn được phong vương như thường. Thứ hai là muốn nhân chuyện này để nhận được sự ủng hộ từ dư luận hậu phương, tránh gây thêm rắc rối trong khi đang phải giao chiến. Dẫu sao lúc này ông ta đang phải dốc hết sức cho cuộc chiến ở Quan Độ nên không thể dành thời gian cho việc khác, điều này cũng giống như một cây đèn không thể cháy hai đầu! Còn về hoàng tử Lưu Phùng, Tào Tháo biết rõ bệnh tình của hoàng tử đã vô phương cứu chữa, trong khi đó hoàng tử mới hơn một tuổi, việc trao ngôi vương cho

một đứa trẻ sắp chết như vậy chẳng qua cũng chỉ là hư danh mà thôi!”

Bên cạnh đó, còn có một vấn đề khác nghiêm trọng hơn khiến Tào Tháo phải lo nghĩ, ông nhìn chằm chằm vào Nhậm Tuấn rồi hỏi:

— Bá Đạt, lương thực của chúng ta có thể cầm cự trong bao lâu?

— Năm sáu tháng cũng không thành vấn đề. - Nhậm Tuấn sợ Tào Tháo lo, lại nói thêm, - Nhưng đến lúc đó lại có một vụ thu hoạch mới.

— Đệ toàn báo tin vui, không nói tin buồn, không muốn ta phải lo lắng chứ gì? - Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, tuy nói công tác đồn điền được tiến hành rất tốt, nhưng lương thực dù có nhiều đến mấy cũng không thể để đáp ứng đủ. Từ năm ngoái đến nay, nào là đánh dẹp Trương Tú, chinh phạt Lã Bố, bình định Hà Nội, đại quân tới đóng ở Quan Độ mỗi ngày đều hao hụt biết bao lương thực, vả lại lúc này ở chỗ Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Hồng, Ngụy Chủng... cũng đều cần lương thực, lương thực ở hai châu Dự, Duyện đã không đủ dùng, phải dựa vào số lương thực tích trữ từ năm ngoái để sống tạm qua ngày. Còn vụ thu hoạch vào mùa thu năm nay, ai biết năm sáu tháng sau sẽ ra sao? Ngộ nhỡ Lưu Biểu, Tôn Sách tới làm loạn thì lương thực có còn thu được?

Tuân Du, Quách Gia, Nhậm Tuấn cũng đã từng nghĩ đến điều này, nhưng cũng chẳng tìm ra cách giải quyết, trận chiến đã bắt đầu nên chỉ còn cách gắng gượng mà chống đỡ. Bốn người ngồi quây lại dưới cây đèn sáng lờ mờ, tựa như bị nỗi lo này chèn ép tới mức không thể thở nổi. Mãi lâu sau Tào Tháo mới cất tiếng than trong tuyệt vọng:

— Tôn Tử nói “Thắng khả tri, nhi bất khả vi”, cơ hội là phải đợi nó đến một cách từ từ, nhưng thời gian ông trời dành cho chúng ta lại không nhiều... - Ông có linh cảm rằng, trận tiếp theo sẽ ngày càng khó đánh.

Trong lúc Tào Tháo đang âu lo thì trong lều trung quân của Viên Thiệu cũng loạn như tơ vò. Trận chiến ngày hôm nay trông có vẻ kẻ tám lạng người nửa cân, nhưng quân Hà Bắc tổn thất tới gần một

vạn, số bị thương nhiều không kể xiết. Đối đầu với kẻ địch có số lượng chưa bằng một nửa mà lại bị đánh cho thảm hại như vậy, rõ ràng là đang bị rơi vào thế bất lợi. Các tướng yêu cầu thay đổi chiến thuật, nhưng Viên Thiệu lại khăng khăng giữ ý kiến của mình, nhất định phải tiêu diệt hoàn toàn Tào Tháo chỉ trong một trận lớn.

Thư Thụ bị giáng xuống làm mưu sĩ, vốn không còn muốn bày mưu hiến kế cho Viên Thiệu, nhưng chứng kiến cảnh quân Hà Bắc tử thương vô kể, lại nghĩ đến sinh mạng của bao người, ông ta không nhịn được liền lên tiếng:

— Chúa công, tuyệt đối không thể đánh như ngày hôm nay được nữa. Quân phía bắc đông nhưng không mạnh bằng phía nam, ở phía nam lương thực ít, của cải cũng không dồi dào bằng ở phía bắc. Đánh nhanh chỉ lợi cho phía nam, còn kéo dài cuộc chiến mới có lợi cho phía bắc. Chi bằng chúng ta hãy từng bước cho doanh trại áp sát Quan Độ, mở rộng địa bàn, kéo dài thời gian để giữ thế giằng co, chờ cho lương thảo của Tào Tháo cạn kiệt, sĩ khí binh lính giảm sút, lúc đó chỉ cần đánh một trận là có thể toàn thắng.

— Còn kéo dài cái gì? - Viên Thiệu liếc ông ta một cái, - Há chưa từng nghe qua “Binh quý thắng, bất quý cửu”[★] hay sao? Quân ta tuy tổn thất không ít, nhưng Tào Tháo cũng phải tổn thất tới hai phần mười, cứ đánh thế này thì Tào Tháo thất bại là cái chắc!

Sao có chuyện Thư Thụ không hiểu gì về binh pháp? Lúc này không phải là thời cơ chín muồi để tiến hành cuộc nam chinh, nhưng Viên Thiệu chẳng chịu nghe ai, đã tới rồi chỉ có thể đánh chậm mà chắc, nhưng ngay cả điều này mà Viên Thiệu cũng không làm được, Thư Thụ biết ông ta đã hết cách nên đành vái chào rồi ra khỏi lều, dứt khoát không bận tâm đến chuyện gì nữa.

Viên Thiệu nhìn ông ta không chớp mắt, vừa tức vừa buồn, đang định nổi trận lôi đình thì Cao Lãm ở bên cạnh xen vào:

— Thuộc hạ thấy như vậy không ổn! Cứ bất chấp mà đánh thì cho dù thắng, bao nhiêu huynh đệ sẽ phải chết thảm? Chúa công thử nghĩ mà xem...

— Đánh trận sao tránh khỏi chuyên tổn hao binh lực? - Viên Thiệu chẳng thèm bận tâm, - Nay triều đình xã tắc đang trong cơn

nguy biến, có thể sụp đổ bất kỳ lúc nào, dân chúng trong thiên hạ phải chịu cảnh lầm than, đây chính là lúc mà tướng sĩ ba quân phải dốc lòng vì nước, há có thể ham sống sợ chết mà không màng đến xã tắc? - Ông ta lại lôi đại nghĩa trong thiên hạ ra làm cái cớ.

Cao Lãm khó chịu vì thấy ông ta nói toàn những lời sáo rỗng mà không màng đến sự sống chết của tướng sĩ, nhưng lại không muốn đôi co chốn đông người.

Trương Cáp lên tiếng:

— Binh pháp nói "Thập tắc vi chi, ngũ tắc công chi, bội tắc phân chi",[★] nay quân ta đông gấp đôi quân Tào, như vậy nên phái binh mã gây rối ở sau lưng địch, dụ Tào Tháo phải chia quân chống đỡ. Sau khi chia rẽ thành công ta sẽ thừa cơ chặn giết, còn nếu không hãy biến hư thành thực, chiếm lấy địa bàn phía nam, chặn đường vận chuyển lương thực, như vậy chưa cần tấn công mà Tào Tháo đã thất bại!

Viên Thiệu vẫn không tán đồng:

— Chỉ cần đánh thẳng tới Quan Độ thì đạo quân của Tào Tháo sẽ tan tác, như vậy sẽ chiếm cứ được địa bàn Hà Nam! Cớ gì phải phiền phức như vậy? - Nói xong ông ta lại nhìn Lưu Bị, - Lưu Sứ quân, bản tướng quân nói đúng chứ?

— Những điều mà tướng quân nói đều đúng, - Thực ra Lưu Bị tán thành chiến lược của Trương Cáp, nhưng lại không muốn làm mất thể diện của Viên Thiệu, đành tế nhị nói, - Song tại hạ từng ở Dự Châu, có liên lạc với một số người như Cung Đô thuộc quân Khăn Vàng ở Nhữ Nam... Nếu chúa công muốn tạo thế sau lưng địch thì mạt tướng nguyện sẽ cống hiến hết sức mình.

— Không cần. - Viên Thiệu vuốt râu, - Ta đường đường là Đại tướng quân của triều đình, chưa phải cần đến sự trợ giúp của lũ hại dân hại nước ấy ... Lui cả đi! Đại quân sẽ nghỉ ngơi lấy sức một ngày, ngày kia lại tìm Tào Tháo để khiêu chiến! - Nói đoạn, ông ta lôi cuốn *Thượng lâm tặc* để dưới soái án lên rồi ung dung ngồi đọc.

Các tướng lần lượt ra khỏi trướng, ai nấy đều mặt ủ mày chau, Trương Cáp thấy Thư Thụ đang đứng lặng ở viên môn ngửa mặt nhìn trời, liền chạy tới:

— Chúa công không nghe ta đâu!

— Ta biết. - Thư Thụ mặt không chút biểu cảm, - Khi rời khỏi Nghiệp Thành, ta đã đem của cải chia hết cho người trong họ. Thế lực còn thì uy phong lớn mạnh, thế lực mất thì chưa chắc toàn thây, than ôi...

— Không nghiêm trọng tới mức ấy chứ? - Trương Cáp tuy buồn bực trong lòng, nhưng vẫn không nghĩ tình hình chiến sự sẽ tồi tệ đến vậy.

— Tào Mạnh Đức tài trí hơn người, lại đang cùm kẹp được thiên tử, quân ta mặc dù hạ được Công Tôn nhưng tướng tá kiêu căng, chủ soái xa hoa, quân tình tan tác, thất bại e rằng khó tránh được! - Thư Thụ ngửa mặt nhìn trăng, cười gượng nói, - Dương Hùng từng nói "Lục quốc si si, vi doanh nhược cơ",[★] chính là cục diện hôm nay, ta e sẽ chẳng giữ nổi mạng để chạy về Hà Bắc.

Trương Cáp cho rằng Thư Thụ oán trách Viên Thiệu nên mới nghĩ tiêu cực như vậy, vì thế cũng chẳng bận tâm, chỉ an ủi dăm ba câu. Lúc này Cao Lãm hối hả chạy tới:

— Tuấn Nghĩa huynh, hỏng rồi! Đại công tử đang bàn với Quách Đồ sẽ thu hồi binh lực của chúng ta.

— Cái gì? - Trương Cáp chau mày.

Cao Lãm hậm hực nói:

— Quân của Quách Đồ chết và bị thương nghiêm trọng, chúng muốn lấy quân của ta để bổ sung. Mẹ kiếp, dựa vào đâu mà tính cả số người chết vào quân của chúng ta chứ!

— Còn phải hỏi sao? Quách Công làm như vậy là muốn đại công tử tích lũy thêm thực lực, để sau này còn tranh giành ngôi vị với Tam công tử. - Thư Thụ lắc đầu ngao ngán, - Đánh địch còn chưa ăn ai, lúc này lại còn muốn tranh giành nữa, đúng là hết thuốc chữa.

Trong lúc họ đang nói chuyện thì Viên Đàm dẫn Quách Đồ, Hứa Du đi qua. Trương Cáp biết Cao Lãm nóng tính nên vội kéo cổ tay hắn, thấy nhóm người đó ra khỏi viên môn mới buông tay, may thay không có chuyện ồn ào xảy ra. Hứa Du đi sau cùng, dừng lại rồi quay sang nói với họ:

— Trương tướng quân, Thư tiên sinh, chúa công không tiếp nhận kiến nghị của hai vị đâu, mong hai vị đừng bận tâm nữa.

Trương Cáp thậm ghét điệu bộ suồng sã của Hứa Du, nhưng người ta đã có lòng khuyên can nên vẫn khách khí nói:

— Có gì mà phải bận tâm hay không, tất cả cũng chỉ vì trận chiến này mà thôi. Tiếc là chúa công chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt.

Nào ngờ Hứa Du lại cười phá lên, vỗ vai Trương Cáp và Thư Thụ nói:

— Hai vị chớ có nản lòng, ta với Tào A Man đã qua lại hơn hai mươi năm rồi, thừa biết cách dụng binh của hắn ta. Đợi đến ngày kia, cho dù chúa công có muốn đánh, e rằng hắn ta cũng chẳng muốn đánh! Thành cao, hào sâu đóng chặt không ra, chúa công muốn đánh cũng chẳng được, tới lúc đó tất sẽ dùng đến kế sách của hai vị, rồi vẫn phải dựng trại để giữ thế giằng co, chia quân quấy nhiễu địch, hai vị cứ chờ mà xem! - Nói xong liền phất tay áo, cười ha hả bỏ đi.

Nhìn theo bóng Hứa Du khuất dần, Trương Cáp cũng cảm thấy yên tâm phần nào:

— Hứa Tử Viễn cũng là bậc trí sĩ trong doanh trại của chúng ta, ông ta đã an tâm như vậy thì trận này cũng không hẳn là không thể toàn thắng.

— Trí sĩ ư? - Thư Thụ nghĩ tới mình rồi thốt lên, - Dưới trướng chúa công, càng là trí sĩ thì càng khó bảo toàn mạng sống. Đừng thấy Hứa Tử Viễn cười nói vui vẻ mà cho rằng ông ta yên tâm, ngay đến họa phúc của bản thân ông ta cũng không biết chắc nữa là.

Giật gấu vá vai

Diễn biến trận chiến quả đúng như Hứa Du dự đoán, giao chiến từ tháng 4 tới tháng 8, quân Viên và quân Tào vẫn ở thế giằng co. Viên Thiệu muốn đánh với quy mô lớn, nhưng Tào Tháo đóng chặt doanh trại không ứng chiến, chỉ có vài trận nhỏ mang tính thăm dò diễn ra giữa hai bên. Có bốn vạn quân chắn ngay trước mắt, quân

Viên không thể liều mạng xông vào, vì thế mười vạn quân cứ quanh quẩn ở phía bắc Quan Độ.

Hết cách, Viên Thiệu đành phải tiếp nhận kiến nghị trước đó của Thư Thụ, cho quân áp sát doanh trại Tào Tháo. Nhưng Tào Tháo đã có sự chuẩn bị từ trước, ông cho quân dựng trại rất kiên cố, ngay cả một cây kim cũng không thể lọt vào được, Viên Thiệu cậy mình đông quân, lại tiếp tục cho dựng trại trải khắp mấy chục dặm ở phía đông và phía tây, dần tạo thành thế bao vây quân Tào. Mặt khác tiếp thu kiến nghị của Trương Cáp, bắt đầu thực hiện chiến lược chia quân gây rối sau lưng địch.

Viên Thiệu bất ngờ thay đổi chiến lược khiến Tào Tháo được một phen bận rộn. Ông không thể ngồi yên nhìn Viên Thiệu bao vây mình, đành chia binh mã mở rộng địa bàn doanh trại sang hai phía đông tây, ngăn chặn quân Viên dựng trại bao vây. Nhưng địch đông ta ít, kế này e không cầm cự được lâu, bởi càng mở rộng địa bàn thì thế trận phòng ngự sẽ càng mỏng. Sau cùng quân Tào phải phân tán đi khắp nơi, chủ lực của trung quân chưa tới một vạn, lại bị thương tới hai ba phần, tới lúc đó giao chiến với Viên Thiệu sẽ rất khó khăn.

Trong lúc Tào Tháo chưa nghĩ ra kế sách đối phó thì công văn cấp báo từ các nơi cũng dồn dập gửi tới. Viên Thiệu bất chấp danh dự, phái Lưu Bị đến Nhữ Nam xúi giục dư đảng Khăn Vàng là Lưu Tích, Cung Đô trước từng bị Tào Tháo đánh bại tiếp tục gây rối. Đồng thời, bọn quan lại cũ của Viên thị ở Nhữ Nam là Cù Cung, Giang Cung, Thẩm Thành... chiếm cứ huyện lị, khai chiến với Lý Thông. Viên Thiệu lại phong tướng phong tá cho bọn phản loạn như Quách Tổ, Công Tôn Độ ở Thái Sơn, khích lệ bọn chúng tiếp tục đánh du kích với Lã Kiền. Xương Bá cũng từng lật lọng một lần, thấy thời cuộc thay đổi lại dấy binh phản Tào, thủ lĩnh Khăn Vàng của Tế Nam là Từ Hòa định đục nước béo cò, cũng dẫn quân đánh xuống phía nam, khiến cho bọn Tang Bá phải tất bật ứng phó hai bên, vừa phải giao chiến ở Thanh Châu lại vừa phải lo vây nhốt Xương Bá... Nhưng điều này vẫn chưa là gì, đúng thời khắc quan trọng nhất, Tôn Sách cũng ngang nhiên trở mặt, dẫn quân tiến đánh quận Quảng Lăng!

Công tào Quảng Lăng là Trần Kiều phụng mệnh Trần Đăng vượt ngàn dặm xa xôi ra ngoài tiền tuyến Quan Độ diện kiến Tào Tháo:

— Quận ta tuy ít, nhưng lại là nơi có địa thế hiểm yếu, nếu được cứu viện thì mưu mô của Tôn Sách ắt sẽ thất bại, các quận ở phía đông cũng có thể được yên ổn. Tào Công vốn được lòng dân, uy chấn thiên hạ, đó chính là cái nghiệp của người làm vương! Mong Tào Công hãy nhanh chóng đưa binh cứu viện...

Trần Kiều vừa nói đến thiệt hơn, lại dùng lời lẽ thuyết phục nhưng Tào Tháo chẳng thấy lọt tai, chỉ chăm chú hướng dẫn Lộ Túy viết một bản tấu: *Thần Tổ Đằng được Hiến Đế ban cho ít vật báu, nay dâng lên bốn Tứ thạch đồng huyên[★], một Ngũ thạch đồng huyên, một ngự vật Thuần ngân phấn điệu[★], một bộ dược chử cữu...*

Trần Kiều có vẻ sốt ruột, liền bước lên trước rồi quỳ xuống đất, níu lấy chiến bào của Tào Tháo mà rằng:

— Tào công hãy mau nghĩ cách, quận Quảng Lăng đang gặp nguy hiểm, có thể mất bất cứ lúc nào. Không chỉ đại quân Tôn Sách kéo tới chiếm đánh, mà Viên Thiệu còn xúi giục phản tặc ở hai huyện Hải Tây, Hoài Phố nổi dậy, Đô úy Vệ Di, Huyện lệnh Lương Tập đều đã để mất thành, cứ tiếp tục như vậy thì quận Gia Trần của tại hạ cũng sẽ không giữ được!

Tào Tháo thấy ông ta mặt đầy lo lắng, lời lẽ khẩn khoản, liền từ từ kéo vạt áo ra rồi hạ giọng:

— Ngươi cho rằng ta không muốn cứu Quảng Lăng sao? Ngươi ra ngoài xem, có thể rút binh ở đâu được nữa? Hôm trước bọn Lưu Bị, Lưu Tích ở Nhữ Nam làm loạn, ta phải cắn răng điều động Thái Dương đem hai ngàn quân đi cứu viện, chuyện của Quảng Lăng lão phu lực bất tòng tâm, ngươi hãy đến mượn quân của Tang Bá xem sao.

Nước mắt Trần Kiều chực rơi:

— Từ phía đông Thái Sơn đến vùng ven biển Thanh Châu, địch ta lẫn lộn, chỗ Tang Bá đang giao chiến khốc liệt, họ sao có thể quan tâm đến chúng tại hạ được? Tào Công không đem quân cứu viện thì quận Quảng Lăng sẽ nguy mất!

— Đem quân, đem quân, đâu đâu cũng bảo ta đem quân tới, Viên Thiệu sắp tiến đến sát cổng doanh trại, lấy đâu ra quân để đưa đi cứu viện? - Tào Tháo bực bội hất tay, - Chẳng phải Trần Đăng muốn quyết một phen sống mái với Tôn Sách hay sao? Thế thì cứ trông cậy ở bản lĩnh của ông ta, phen này ta không giúp được.

Trần Kiều lo cuống lên, cúi lạy sát đất:

— Quân ở Quảng Lăng chưa đến vài ngàn, quân Tôn Sách đông tới mấy vạn, quân Trần Đăng dù có bản lĩnh lớn tới đâu cũng chẳng thể kháng cự! Hơn nữa, quân ở Hoài Tây đang quấy nhiễu, thù trong giặc ngoài, trận này thực sự không thể đánh được!

Tào Tháo không thèm khách khí nữa:

— Trần Đăng không thể đánh, lẽ nào ta có thể đánh? Việc đã đến nước này, không thể đánh cũng phải đánh cho ta!

Trần Kiều từ từ bò dậy, gạt nước mắt nói:

— Trời diệt Quảng Lăng rồi... - Ông ta chào lấy lệ rồi loạng choạng bước ra ngoài.

Tào Tháo mủi lòng trước hành động này, cảm thấy Trần Kiều là một nghĩa sĩ, liền hạ giọng nói:

— Quý Bật, chuyến này đi e lành ít dữ nhiều, ở lại đây đi.

Trần Kiều dừng bước, chẳng ngoảnh đầu lại, chỉ nói:

— Quê nhà đang lâm nguy, tại hạ phải mau đi cấp báo, dù không thể làm được như Thân Bao Tư, cũng đâu dám quên việc nghĩa mà Hoằng Diễn đã làm?

Tương truyền thời Xuân Thu, nước Sở từng bị Ngũ Tử Tư, Tôn Võ đem quân Ngô sang đánh, Thân Bao Tư chạy tới nước Tần cầu cứu, ông ta khóc suốt bảy ngày bảy đêm, cuối cùng đã khiến Tần Vương cảm động, liền cử quân tới cứu viện. Vệ Ý Công của nước Vệ chơi bời trác táng, để cho người Địch kéo tới xâm phạm bờ cõi, Vệ Ý Công bị chém phanh thây, đại phu Hoằng Diễn đi sứ sang nước Trần trở về thấy thi thể quốc vương bị chém không toàn thây, chỉ có bộ gan là còn nguyên vẹn, liền rạch bụng của mình ra rồi nhét gan của Vệ Ý Công vào, dùng thân thể của mình làm quan tài an táng quốc vương. Trần Kiều nhắc đến hai chuyện này chính là muốn

nói, nếu không xin được quân cứu viện thì nguyện chết cùng Trần Đăng.

Tào Tháo thấy ông ta kiên quyết như vậy liền than:

— Ôi chao... nước mắt Thân Bao Tư nhà ông thực khiến người ta cảm phục. Hãy tạm dừng bước, nể mặt ông, ta sẽ đem quân tới cứu viện.

— Thật ư?! - Trần Kiều vội ngoảnh đầu lại.

— Đương nhiên, song nhiều nhất cũng chỉ được hai ngàn quân.

— Hai ngàn cũng được! Đa tạ Tào Công... Đa tạ Tào Công... - Trần Kiều mừng đến nỗi nước mắt, nước mũi chan hoà làm một.

— Đừng khóc nữa. - Tào Tháo cười gượng rồi rút một cái thẻ lệnh, - Sự việc đã đến nước này, lão phu dù gặp khó khăn cũng không thể để mất lòng người. Ông hãy tới trại cuối cùng, bảo hiệu úy Hộ Chất dẫn hai ngàn người ngựa đi theo ông. Trước tiên hãy dẹp yên cuộc nổi loạn ở huyện Hải Tây, sau đó giúp Trần Đăng chống lại Tôn Sách, ta chỉ có thể làm được đến vậy, có thành hay không thì còn phải tùy vào ý trời.

Trần Kiều cay cay sống mũi, nhận lấy thẻ lệnh:

— Tại hạ không dám cầu xin nhiều, sau khi trở về nhất định sẽ...

Chưa nói dứt lời, chợt nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, mấy tên lính canh ngoài cửa ngã vật xuống đất, mũi tên cắm đầy người! Chưa ai hiểu chuyện gì đang xảy ra thì lại nghe tiếng vù vù, đó là tiếng mũi tên bắn vào lều bạt. Hứa Chử vội lấy khiên chắn phía trước bảo vệ Tào Tháo, Lộ Túy, Trần Kiều vội lùi về phía sau soái án. Bên ngoài ầm ĩ huyên náo, mấy tên lính giơ khiên che cho Quách Gia chạy vào:

— Hỏng rồi! Viên Thiệu cho xây đài cao ở trên núi rồi từ đó bắn tên xuống doanh trại của ta!

Tào Tháo cố giữ vẻ bình tĩnh:

— Hãy truyền lệnh cho các trại dùng khiên che chắn lều bạt.

— Tuân lệnh! - Hứa Chử đáp một tiếng, sau đó giơ cao khiên rồi chạy ra ngoài.

Quách Gia lau mồ hôi, nói:

— Có tin xấu, Thái Dương đã tử trận ở Nhữ Nam.

— Hả?! - Tào Tháo bàng hoàng.

— Lưu Bị, Lưu Tích tập hợp đạo quân ô hợp rồi cho tiến lên phía bắc, trên đường cướp bóc, phá hủy đồn điền của dân chúng, chúa công hãy mau điều quân cứu viện đi!

Tào Tháo ngồi ngây trên ghế chủ soái:

— Ta đâu còn quân nữa... Không được! Xem ra phải đánh liều gửi thư tới Dương Địch, bảo Tào Nhân xuất quân đối phó với Lưu Bị.

— Nếu xuất quân từ Dương Địch thì cửa ngõ ở Hứa Đô phải làm sao? Nếu Viên Thiệu thừa lúc sơ hở mà đột nhập thì phải làm thế nào?

— Không lo được nhiều tới vậy, cứ giải quyết tình thế nguy cấp rồi tính sau. - Tào Tháo ngoái đầu lại, thấy Trần Kiều vẫn đang đứng bên cạnh, có vẻ sợ bị tên bắn trúng nên không dám ra. Tào Tháo rút kiếm rạch thủng lều bạt ở phía sau rồi nói, - Ra lối cửa sau đi!

— Ha ha ha! - Quách Gia bật cười, - Lều trung quân làm gì có cửa sau chứ?

Tào Tháo lắc đầu nói:

— Có giữ được tính mạng hay không còn chưa chắc, lại còn quan tâm đến lều bạt. - Thấy Trần Kiều vội vàng đi điều binh, Tào Tháo quay lại soái án, tiếp tục hướng dẫn Lộ Túy sửa bản tấu: *Đồ ngự dụng được hoàng đế Hiếu Thuận ban cho có một chậu tắm Ngũ thạch đồng, năm chậu rửa tay bằng bạc vẽ hình ngà voi...*

Quách Gia sốt ruột:

— Giờ là lúc nào mà chúa công còn có tâm trí dâng những thứ vô dụng này lên cho hoàng thượng?

— Chính những lúc thế này lại càng phải dỗ thiên tử, để tránh xảy ra chuyện. Những thứ này là hoàng đế Hiếu Thuận ban cho ông nội và cha ta, bây giờ dâng trả cho thiên tử để bày tỏ lòng trung thành của ta. - Lần trước Tào Tháo dâng tấu phong Lưu Phùng làm Nam Dương Vương, không ngờ đứa trẻ đó bệnh tình vô phương cứu chữa, chỉ nhận sắc phong được vài ngày đã chết, ông lại phải nghĩ ra cách để yên lòng Lưu Hiệp. Đợi bản tấu được viết xong, Tào

Tháo lại nói, - Hãy viết thư cho Tuân Lệnh quân, bảo ông ta chiếu mệnh cửu khanh và quận thú, mỗi quận chọn ra một người con có hiếu để tiến cử cho triều đình.

— Ý chúa công là sao? - Quách Gia không hiểu vì sao Tào Tháo lại quan tâm đến những điều vô vị như vậy vào lúc này.

Tào Tháo vân vê bộ râu:

— Lúc này thế cuộc không ổn định, e rằng không ít nơi đã ngấm ngầm câu kết với Viên Thiệu. Thông qua việc tiến cử người, ta có thể biết được còn bao nhiêu quận vẫn theo triều đình. Chỉ mong... chỉ mong... chỉ mong số người làm phản đừng nhiều quá!

Quách Gia không nghĩ như vậy:

— Biết được phỏng có ích gì, vấn đề bây giờ là đánh trận, chỉ cần đánh thắng thì tất cả những kẻ bắt cá hai tay đều sẽ tuân phục.

— Đánh thắng mà dễ ... - Cho dù đã chuẩn bị sẵn sàng, nhưng quân Tào vẫn ở thế bị động khi đối mặt với đại quân của Viên Thiệu, - Tôn Sách cũng dấy binh rồi, nếu hắn hạ được Quảng Lăng, sau đó áp sát Thanh, Từ thì mặt trận phía đông coi như mất. Nhưng ta lại chỉ có thể điều hai ngàn quân để giúp Trần Đăng, tình thế nguy cấp lắm rồi!

Quách Gia lại nói:

— Tôn Sách mới thôn tính Giang Đông, tất cả những người bị giết đều là anh hùng hào kiệt. Hắn vốn hiếu chiến, lại xem nhẹ việc xây dựng lực lượng, người như vậy dù có trăm vạn người đi theo thì cũng chẳng khác nào độc hành ở Trung Nguyên. Nếu thích khách mai phục thì chỉ một người cũng đủ hạ hắn rồi. Tại hạ nghĩ biết đâu một ngày nào đó, Tôn Sách sẽ bị chính kẻ thù của hắn giết chết.

Tào Tháo biết những lời Quách Gia vừa nói là để giúp tâm trạng ông thoải mái hơn, hy vọng có thích khách từ trên trời rơi xuống giết chết Tôn Sách, nhưng chuyện này há có thể xảy ra? Tào Tháo gượng cười:

— Chỉ mong được như vậy!

Lúc này ngoài cửa trướng náo loạn, Trương Liêu cầm khiên chạy vào rồi quỳ ngay trước bàn chủ soái.

— Văn Viễn, xảy ra chuyện gì vậy?

Trương Liêu khấu đầu lia lịa:

— Tại hạ đã phụ lòng tin cậy của chúa công, mong ngài thứ lỗi!

— Nói vậy là sao? - Tào Tháo không hiểu, vội chạy tới đỡ hắn dậy, nhưng cả ba lần Văn Viễn nhất định không đứng lên, - Hà tất phải vậy, có chuyện gì đứng dậy rồi nói!

— Mong chúa công thứ lỗi...

— Rốt cuộc là có chuyện gì?

Trương Liêu từ từ ngẩng đầu lên, hai mắt ngấn lệ, cất giọng lí nhí:

— Vân Trường... Vân Trường sắp đi rồi...

— Đi đâu?! - Tào Tháo giật mình, - Hắn ta sắp đi đâu?

— Lúc trước, khi tại hạ tới Thổ Sơn khuyên hàng Quan Vũ, Quan Vũ từng nói, một khi biết được tung tích của Lưu Bị thì lập tức sẽ đi theo, nếu không chấp thuận thì thà tử trận chứ không hàng. - Trương Liêu sợ hãi nói, - Vân Trường có ơn với tại hạ, tại hạ sợ chúa công không đồng ý, nên đã...

— Nên đã đồng ý thay ta, phải không? - Tào Tháo liếc hắn một cái.

— Tại hạ vốn cho rằng Quan Vũ sẽ cảm kích ân đức của chúa công, nào ngờ hắn vẫn còn nhớ đến Lưu Bị. Nghe tin Lưu Bị đang ở Nhữ Nam, Quan Vũ liền muốn đi tìm. - Trương Liêu không còn giữ được vẻ dũng mãnh như ngoài chiến trường, nét mặt rầu rĩ, - Chúa công giống như vua cha, Vân Trường khác nào huynh đệ. Tại hạ thực không dám lừa dối nữa, mong chúa công thực hiện lời hứa của tại hạ, hãy để cho Vân Trường ra đi. Muốn trách thì cứ trách tội một mình tại hạ!

— Ngươi có gánh nổi không? - Quách Gia không nén nổi cơn giận, - Đồ lang sói! Quan Vũ chẳng khác gì Lưu Bị, đều là lũ vô ơn. Đã thua trận bị bắt lại còn dám đưa ra điều kiện sao? Chúa công trả lại quân cho hắn, bổ nhiệm hắn làm Hán Thọ Đình Hầu, vậy mà hắn còn không biết đường cảm kích. Người như vậy giữ lại làm gì, giết!

Thực ra Tào Tháo đã định giết Quan Vũ từ lâu, nhưng thấy Trương Liêu nước mắt lưng tròng nhìn mình, trong lòng cảm thấy vô cùng khó xử. Trương Liêu với Quan Vũ là hai dũng tướng mà ông

tha thiết muốn có, còn nhớ ngày trước Trương Liêu bị thương ở Lạc Dương, Quan Vũ đột phá vòng vây ở Đàm Thành, việc này đã để lại ấn tượng sâu sắc với Tào Tháo. Nhưng được cái này thì mất cái kia, giết Quan Vũ tuy sẽ trừ được hậu họa, nhưng sự kính trọng của Trương Liêu dành cho ta cũng không còn. Lúc này gây khó dễ cho Trương Liêu phỏng có ích gì? Mất một người thì chí ít cũng có thể giữ lại một người, nếu thật sự giết Quan Vũ, Trương Liêu sẽ mất hết ý chí, như vậy chẳng khác nào mất đi cả hai viên tướng mà khó khăn lắm mới có được! Nghĩ đến đây, Tào Tháo cố tỏ vẻ tươi cười:

— Văn Viễn đừng buồn, vì tấm lòng chân thành của ngươi, lão phu sẽ không gây khó dễ cho hắn. Vả lại, làm người không nên quên cái gốc của mình, Vân Trường đúng là một bậc nghĩa sĩ trong thiên hạ.

Quách Gia vẫn không buông tha:

— Tuy nói như vậy, Quan Vũ cũng sai...

Tào Tháo xua tay không để hắn nói tiếp, sau đó lại đỡ Trương Liêu dậy:

— Ngươi cứ đi khuyên Vân Trường xem sao, thuyết phục hắn ở lại được là tốt nhất. Còn nếu hắn vẫn nhất quyết ra đi... - Tào Tháo nghiến răng quả quyết, - Ngươi hãy nói với hắn, lão phu nghĩ đến chuyện “Dữu Công Chi Tư đuổi theo Tử Trạc Nhụ Tử” nên sẽ để hắn đi!

— Dữu Công Chi Tư đuổi theo Tử Trạc Nhụ Tử? - Trương Liêu không hiểu.

Tào Tháo cười gượng nói:

— Đó là một điển cố trong Xuân Thu, ngươi không hiểu nhưng Vân Trường sẽ hiểu.

HỒI THỨ 78

Tào Tháo phát minh xe bắn đá hạng nặng

Lòng người hoang mang

Từ tháng 8 năm Kiến An thứ năm (năm 200 sau Công Nguyên), đại quân của Viên Thiệu tiến sát Quan Độ, hạ hàng loạt doanh trại của Tào Tháo... Nghe theo lời khuyên của quân sư Thẩm Phối, Viên Thiệu cho đắp những núi đất cao như tấm khiên chắn, dùng cung nỏ bắn như mưa vào doanh trại quân Tào.

Để thay đổi cục diện bị động, Tào Tháo mấy lần cho tập kích những núi đất này, nhưng lần nào cũng thất bại, con số thương vong càng tăng lên. Mặt khác, ngày càng nhiều quận huyện khiếp sợ uy thế của Viên Thiệu, họ bắt đầu do dự, kẻ thì đóng cửa cố thủ, không chịu nghe sự điều phái của triều đình, kẻ thì bí mật gửi thư hàng cho Viên Thiệu.

Lưu Bị giở trò sau lưng Tào Tháo, dẫn Lưu Tích, Cung Đô đem quân gây rối, phá hỏng các đồn điền, đại quân của Tôn Sách mở cuộc tấn công như vũ bão ở Quảng Lăng, bọn Xương Bá, Từ Hòa cát cứ ở đó đem quân đánh nhiều lần không được, tình hình chiến sự ngày một xấu đi, ngoài việc chôn chân ở Quan Độ, Tào Tháo cũng không tìm ra được cách gì khác...

Màn đêm ập xuống, Tào Tháo đứng ở viên môn đưa mắt quan sát xung quanh. Cách đó vài chục dặm, vô số trại địch được dựng lên, xa ngút tầm mắt, cứ cách mấy chục bước lại có một núi đất, trên các núi đất lại có các chòi cao. Bóng từng tốp binh sĩ lưng đeo cung tên thoáng ẩn thoáng hiện trên chòi, mỗi ngày bọn họ luân phiên ba ca, liên tục quan sát động tĩnh của Tào Tháo, thấy sơ hở là sẽ bắn đi những trận mưa tên. Phía dưới núi đất là tầng tầng lớp lớp hàng rào ngăn gót ngựa, trận tiền dày đặc các chiến hào, tất cả được bố trí chắc chắn như tường đồng vách sắt, muốn cho quân đánh phá những lầu gác này quả thực khó hơn lên trời.

Còn bên phía Tào Tháo? Tất cả các doanh trại đều tối thui, im lìm, chỉ có ánh sáng từ vài ngọn đèn ở các cổng trại đang tỏa ra lay lắt, một mảnh yên ắng khiến người ta cảm giác như không hề có sự sống tồn tại. Phía trước các lều trướng đều dựng xe đột và khiên chắn, phía trên cắm đầy các mũi tên. Giờ đã là cuối hạ đầu thu, thời tiết vô cùng oi bức, nhưng nếu không có việc khẩn cấp thì chẳng ai dám rời khỏi trướng nửa bước, bởi hễ bước ra là có thể bị biến thành nhím bởi tên của quân Thiệu! Tất cả các cuộc họp quân cơ đều chuyển sang ban đêm, dù vậy chư tướng cũng chỉ dám mò mẫm trong bóng tối chứ không dám thắp đèn, để tránh trở thành mục tiêu của những tay cung lợi hại...

Hứa Chử đột nhiên cắt đứt mạch suy nghĩ của Tào Tháo:

— Nơi đây không thể ở lại lâu, xin chúa công hãy quay về. Nếu không đám cẩu tặc ấy cứ nhằm vào chúng ta mà bắn... Như vậy...

Hứa Chử chưa nói dứt lời, chợt nghe tiếng mũi tên phóng đến, ngay sau đó là tiếng kêu thảm thiết khiến người ta nổi da gà, một binh sĩ trúng tên ngã vật xuống đất.

Không ai dám ở lại, tất cả vội giơ cao tấm khiên che cho Tào Tháo, lợi dụng bóng đêm, họ lui vào trong trướng trung quân. Tào Tháo thu mình sau tấm khiên, dè dặt nhích từng bước, vô số mũi tên bắn vào tấm khiên phát ra những tiếng kêu chói tai.

— Mẹ kiếp! - Người Hứa Chử bỗng run lên, một mũi tên lọt qua kẽ hở của những tấm khiến cắm trúng vai hắn ta, - Tên khốn nào giỏi bắn thế không biết, tối mò mà vẫn bắn trúng, để ông túm được thì ông lột da! - Miệng chửi, tay Hứa Chử vẫn che chắn cho Tào Tháo, sau khi lui vào trong đại trướng mới bỏ tấm khiên xuống, đưa tay nhổ mũi tên ra.

Đây là mũi tên ba cạnh, cạnh của nó xuyên thủng một lỗ trên giáp, đầu nhọn cắm thẳng vào bả vai. Mọi người cẩn thận giúp Hứa Chử cởi bộ giáp nặng trịch ra, chỉ thấy đầu mũi tên đen sì cắm vào trong thịt. Hứa Chử chẳng nói lời nào, chỉ móc từ trong người ra một con dao găm, hơ qua ngọn đèn rồi chích mũi dao vào trong thịt, khẽ xoay cổ tay rút đầu tên ra. Tuy Hứa Chử cắn răng chịu đựng, không kêu thành tiếng nhưng mồ hôi vã ra đầy trán, máu tươi chảy dọc theo cánh tay nhỏ thành giọt xuống đất.

Tào Tháo cau mày:

— Trọng Khang, vết thương này không nhẹ đâu. - Tào Tháo vừa nói, vừa xé miếng vải từ chiến bào của mình, muốn tự tay băng bó cho Hứa Chử.

— Chỉ là vết thương cỏn con, đâu dám phiền tới chúa công. - Hứa Chử giành lấy mảnh vải tự mình băng bó vết thương, hắn còn cố nhe răng mỉm cười.

Ba ngày trước, Vương Tất bất cẩn nên cũng bị tên bắn trúng đùi, buộc phải nằm trong trướng dưỡng thương, những việc lặt vặt đều dồn hết lên người Hứa Chử. Ba ngày này hắn luôn theo sát bảo vệ Tào Tháo, không dám lơ là một giây phút nào, hốc mắt đã trũng sâu, giờ lại bị trúng tên, khuôn mặt sạm đen càng thêm khó coi.

— Mấy ngày nay vất vả cho ngươi rồi, hãy về trướng nghỉ ngơi đi. - Dứt lời, Tào Tháo cúi xem quân báo được gửi tới từ mấy ngày trước. Tào Nhân đã phải chiến đấu vô cùng gian khổ mới tạm đuổi được bọn Lưu Bị, Lưu Tích về Nhữ Nam, Hứa Đô tạm thời không còn bị uy hiếp nữa, nhưng các đồn điền ở vùng Dĩnh Xuyên đã bị tàn phá nặng nề, đợt thu hoạch mới của năm nay chẳng còn hy vọng gì nữa. Ngoài ra, số quận trình lên danh sách người con hiếu thuận chưa đến một phần ba. Đây quả thực là con số đáng sợ, nói cách khác, Hứa Đô sắp bị cô lập hoàn toàn rồi!

Tào Tháo đương phiền não, chỗ bị rạch ra để làm “cửa sau” của đại trướng xuất hiện hai bóng người cao lớn:

— Mạt tướng tham kiến Chúa công.

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn, thì ra là Trương Liêu và Quan Vũ.

Quan Vũ sớm đã cởi bỏ áo giáp Tào doanh, thay một bộ trường bào xanh thẫm, đầu quấn khăn, tay cũng không cầm cây thanh long đao, ngay đến cả bội kiếm cũng không đeo, hệt như cải trang để đi xa. Ngay từ lúc biết Lưu Bị đến Nhữ Nam, Quan Vũ đã định rời đi, nhưng Tào, Lưu đương lúc giao chiến, Lưu Bị dẫn binh đánh Hứa Đô, lúc này đi tìm Lưu Bị chẳng khác gì kết thù với Tào Tháo. Quan Vũ đành nhẫn nại chờ thêm vài ngày, đợi đến khi Tào Nhân đánh lui Lưu Bị mới dám nói lời từ biệt.

Tào Tháo biết hắn đã quyết tâm dứt áo ra đi, nên chỉ biết gượng cười:

— Vân Trường, sao đi sớm vậy?

Quan Vũ khó xử vô cùng, sắc mặt đỏ au dần tái đi, nhưng vẫn cắn chặt răng nói:

— Quan mỗ mang ơn minh công, chỉ là Lưu Sứ quân với tại hạ tình như thủ túc, từng thề sống chết có nhau, lời ấy có trời đất chứng giám. Trước kia khi Hạ Bì thất thủ, tại hạ đã mạo muội thỉnh cầu ba việc. Nay biết tin chủ cũ đang ở Nhữ Nam, quân lính đã bị Tào Tử Hiếu đánh cho tan tác, thiết nghĩ không còn là mối nguy hại cho chúa công nữa. Nhớ lại lời thề năm xưa, tại hạ há có thể làm trái? Ân mới tuy sâu dày nhưng nghĩa cũ thực không thể quên, xin minh công niệm tình, cho phép tại hạ quay về với chủ cũ.

Tào Tháo nghe xong lời bộc bạch chân tình của Quan Vũ, hồi lâu không nói. Ông không sao hiểu nổi, cái tên Lưu Bị lật lọng thất thường, đánh trăm trận trăm thua sao lại có thể khiến Quan Vũ một lòng dốc sức vì hắn như vậy? Tang Hồng vì Trương Siêu mà chết, Trương Dương vì Lã Bố mà bỏ mạng, trên thế gian này, người có nghĩa khí thì đều bị những tên vô lại cướp mất, gặp gỡ đấy, nhưng rồi cũng đến lúc phải nói lời từ biệt.

Trương Liêu cúi gằm mặt từ lúc bước vào, tự cảm thấy mình đã không làm tốt việc này, liền cố vớt vát:

— Mối giao tình giữa huynh với Sứ quân so với tình huynh đệ của hai chúng ta, huynh thấy sao?

Quan Vũ biết Trương Liêu muốn đem tình bằng hữu ra để thuyết phục mình ở lại, liền dứt khoát nói:

— Ta với hiền đệ là bằng hữu, ta với Sứ quân vừa là bằng hữu vừa là huynh đệ, là huynh đệ mà cũng là chủ tớ. Không thể so sánh giữa hai người được.

Trương Liêu nghẹn lời, Tào Tháo hạ giọng:

— Không quên chủ cũ, dù đến hay đi đều rõ ràng, Vân Trường thật là bậc trượng phu... Ngươi đã quyết tâm muốn đi, lão phu sao có thể ngăn cản, nhưng lúc này chiến sự còn chưa dứt, trên đường đi phải hết sức cẩn thận.

— Tạ ơn minh công. - Quan Vũ chắp tay vái, nhưng vẻ mặt như vẫn băn khoăn chuyện gì muốn nói.

Tào Tháo sớm đã nhìn ra, lấy một tờ công Văn trên soái án, nhìn Quan Vũ rồi nói:

— Bức thư này ngươi cất giữ cẩn thận, khi đến Hứa Đô giao cho Lưu phủ Trưởng sử Lưu Đại, hắn sẽ để cho ngươi đón nhị vị phu nhân đi.

Quan Vũ vội quỳ rạp xuống đất:

— Tấm lòng của minh công đời nay không ai sánh bằng, tại hạ thay mặt Sứ quân tạ ơn ân đức của minh công! - Nói rồi đưa tay đón lấy bức thư, nào ngờ Tào Tháo cứ nắm chặt không nỡ buông tay. Quan Vũ không dám giật lấy, chỉ biết ngẩng đầu khẩn thiết nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo thở dài, nở một nụ cười nhạt:

— Lưu Huyền Đức vô ơn bội nghĩa, dấy binh tạo phản, ta với hắn còn ân nghĩa gì nữa? Chuyện hôm nay là lão phu nể mặt ngươi nên mới làm vậy. - Tào Tháo vừa nói vừa giơ tay lên vỗ vai Quan Vũ, - Từ lâu đã nghe danh Vân Trường thông thạo kinh Xuân Thu, hẳn sẽ biết điển cố “Dữu Công Chi Tư đuổi theo Tử Trạc Nhụ Tử”.

Quan Vũ đương nhiên biết điển cố này: Nước Trịnh phái Tử Trạc Nhụ Tử đi đánh nước Vệ, nước Vệ cử thần tiễn thủ Dữu Công Chi Tư đem quân ra chống. Mà Dữu Công Chi Tư lại là đệ tử của Doãn Công Chi Tha - đệ tử của Tử Trạc Nhụ Tử. Lúc ấy, Tử Trạc Nhụ Tử đang lâm bệnh, không thể đánh bại được quân địch. Sư phụ của Dữu Công Chi Tư từng được Tử Trạc Nhụ Tử truyền lại võ nghệ, vì vậy ông không muốn dùng thuật bắn cung hạ sát người đã gián tiếp truyền lại tài nghệ ấy cho mình, thế là ông bèn bẻ đầu nhọn của cung tên đi, chỉ để lại bốn mũi tên không đầu, cố ý để Tử Trạc Nhụ Tử chạy thoát. Ý Tào Tháo quá rõ, ông với Lưu Bị đã là kẻ thù của nhau, chẳng còn chút tình nghĩa gì nữa, việc để Quan Vũ dẫn theo nhị vị phu nhân của Lưu Bị ra đi hoàn toàn là vì nể mặt Quan Vũ, vậy ân tình này sẽ phải trả thế nào?

Quan Vũ cũng là người thông minh, biết Tào Tháo nói như vậy là muốn trước khi đi phải hứa một việc gì đó. Nếu là người khác, lúc

này chắc đã trút ra không biết bao nhiêu lời hứa hẹn với Tào Tháo, nhưng xưa nay một lời hứa với Quan Vũ đáng giá ngàn vàng, ông sẽ không dễ dàng thề thốt, trong lòng mâu thuẫn hồi lâu, mãi sau mới lên tiếng:

— Quan mỗ lần này ra đi là vì phụng sự chủ cũ, nhất định không đối đầu với triều đình Đại Hán. Chỉ cần minh công không động đến chủ của tại hạ, tại hạ quyết không đối địch lại với minh công.

Hứa Chử đứng bên cạnh nghe thấy vậy liền trợn mắt quát:

— Quan Vân Trường! Không sợ gió thổi bay lưỡi nhà ngươi sao? Tên khốn Lưu Bị chẳng có lấy một mảnh đất cắm dùi, có bản lĩnh gì mà dám mạo phạm chúa công ta? Ngươi chớ ăn nói ngông cuồng!

Tào Tháo không hề so đo, chỉ ôn tồn nói:

— Chỉ cần lão phu không động tới Lưu Huyền Đức, thì Vân Trường quyết không đối địch với lão phu... Lời hứa này cũng thú vị đây. Vân Trường, ngươi sẽ giữ lời chứ?

Quan Vũ tức giận mặt đỏ phừng phừng, nam tử đại trượng phu há để cho người khác khinh thường, bèn vuốt râu nói:

— Quan mỗ đã nói là làm!

— Nếu bội ước?

Quan Vân Trường uy phong lẫm liệt, chỉ tay lên trời:

— Nếu bội ước, Quan mỗ sẽ phải chết không toàn thây nơi đất khách quê người!

Tào Tháo gật đầu, thở dài một tiếng:

— Được... Chỉ mong Vân Trường có thể giữ đúng lời hứa. - Lúc này mới buông bức thư ra.

— Tất cả của cải, châu báu minh công ban thưởng Quan mỗ đều không dám nhận, ấn tín và dây đeo ấn Hán Thọ Đình hầu tại hạ đã treo ở trong doanh trại, bảo mã Xích thố cũng xin hoàn trả minh công, Quan mỗ tay không đến đây thì cũng tay không ra đi, đám binh mã mang theo từ Hạ Bì cũng xin để lại toàn bộ. Tại hạ chỉ dẫn theo Hạ Hầu Bác cùng mấy nô bộc hộ tống hai chị dâu đi.

Tào Tháo biết Quan Vũ không muốn nhận ân tình của mình, lại đương lúc khan hiếm binh lực nên chỉ nói:

— Những việc này cứ làm theo ý của Vân Trường. Còn về chiến mã Xích thố, lão phu tặng cho ngươi vì đã có công giết được Nhan Lương, Văn Xú. Đừng coi đấy là sự ban thưởng, hãy coi đây là minh chứng cho mối giao tình giữa chúng ta. Như vậy Vân Trường sẽ có thêm một trợ thủ, Xích thố cũng được vùng vẫy trên chốn sa trường.

— Tạ ơn minh công. - Quan Vũ vốn rất thích chiến mã đó, nghe Tào Tháo nói vậy thì mừng rỡ vô cùng, - Trời không còn sớm nữa, Quan mỗ phải đi rồi, cũng vừa hay đúng lúc trời tối. - Nơi này là chiến trường, tuy đi ra từ hậu doanh nhưng cũng có thể bị quân Viên tập kích, lúc này rời đi là an toàn nhất.

Tào Tháo thực sự không cam lòng, nhưng cũng không tìm ra được chuyện gì để nói tiếp. Đã đồng ý để người ta đi, cánh tay có dài mấy cũng không giữ nổi. Tào Tháo vuốt râu, cất giọng nghẹn ngào:

— Lão phu hơi mệt, vậy phiền Văn Viễn thay lão phu tiễn ngươi một đoạn...

Quan Vũ như trút được gánh nặng, nhưng Trương Liêu lại buồn bã vô cùng, hai người mang hai tâm sự khác nhau cùng chắp tay chào Tào Tháo rồi lui ra cửa sau... Tào Tháo thẫn thờ nhìn theo bóng dáng cao lớn của Quan Vũ dần biến mất trong màn đêm, lòng càng thêm phiền não. Một viên tướng giỏi cứ như vậy mà đi, như một cơn gió thổi qua, chẳng lưu lại vết tích gì. Ngày sau gặp lại e rằng đã thành tử thù, biết rõ như vậy mà vẫn để cho người ta đi, làm vậy liệu có phải là quá ngu ngốc? Tào Tháo cúi đầu, lại nhìn thấy tờ danh sách và đống công văn đang đặt trên soái án - Kẻ bỏ đi không chỉ có mình Quan Vũ, còn vô số quan viên lớn nhỏ ở khắp các nơi, liệu có phải tình thế đã không thể cứu vãn được nữa?

Hứa Chử vẫn bực bội vì chuyện vừa rồi:

— Tên Quan Vũ này thực quá vô lễ, sao chúa công không giết hắn đi? Nhân lúc hắn vẫn chưa đi khỏi, để tại hạ kết liễu hắn!

— Quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, nếu ta nuốt lời thì có khác gì tên Lưu Huyền Đức kia chứ?

Hứa Chử lắc đầu nói:

— Ôi... Chúa công với tên Lưu Huyền Đức là bậc quân tử so với hạng tiểu nhân, nói chuyện tín nghĩa với hắn thật chẳng ích gì!

— Khà khà... - Tào Tháo gượng cười khổ não, thấy lời Hứa Chử cũng rất có lý, lại thấy chỗ vết thương của hắn vẫn đang rỉ máu, liền nói, - Đêm nay có lẽ không có chuyện gì đâu, ngươi cứ về trướng nghỉ ngơi đi.

— Tại hạ phải ở lại bảo vệ chúa công, không dám lơ là. Chẳng may có gì bất trắc, tại hạ sẽ mang tội lớn!

Tào Tháo khuyên nhủ:

— Còn chưa biết ngày mai sẽ lại xảy ra chuyện gì. Lát nữa lão phu sẽ ngủ, ngươi mau mau về nghỉ ngơi đi. Nếu không giữ được tinh thần tỉnh táo, làm sao có thể dốc sức phá địch?

Vết thương trên vai Hứa Chử quả thực không hề nhẹ, nghe chúa công nói vậy cũng đành nghe theo:

— Nếu vậy tại hạ xin về trướng nghỉ ngơi, nếu cần chúa công có thể lệnh cho bọn Đoàn Chiêu, Nhiệm Phúc tới bảo vệ, giờ Mão ngày mai tại hạ lại qua thay. Chúng ta phải nghỉ ngơi cho khỏe, để có sức giết đám cẩu tặc Viên Thiệu!

— Phải phải, nghỉ ngơi cho khỏe rồi đi giết hết lũ khốn ấy. - Tào Tháo nhìn hắn giơ cao tấm khiên bước ra ngoài, nụ cười tắt dần: “Nói thì dễ vậy, nhưng làm thế nào để phá được lầu bắn tên của Viên Thiệu? Phá được rồi thì phải làm thế nào để đánh lui được quân của chúng? Trận chiến này ngay từ đầu quân Tào đã không chiếm ưu thế về binh lực, mấy tháng nay lại bị tiêu hao nhiều, chênh lệch quân số ngày càng lớn, tình hình hậu phương cũng không mấy lạc quan, không biết còn cầm cự được đến bao giờ? Ông định rút quân, ngầm gửi thư về hỏi ý Tuân Úc, chẳng biết ý của Tuân Lệnh quân thế nào...”

Tào Tháo đương ngồi chán nản không biết nên làm gì, chợt nghe thấy giọng nói quen thuộc:

— Thuộc hạ cầu kiến chúa công. - Tào Tháo ngẩng đầu, thấy có người đang quỳ ở cửa trướng tối om, không nhận ra được ai, chỉ

thấy hai mắt của người đó sáng lấp lánh trong bóng đêm, liền hỏi, - Ai vậy?

— Thuộc hạ là Từ Đà, có chuyện quan trọng cần bẩm báo với chúa công.

Từ Đà vì để lỡ công văn cấp báo Lưu Bị khởi binh nên bị Tào Tháo sai người đánh một trận rồi giáng xuống làm chức thư lại tép riu ở trung quân, trợ giúp Biện Bỉnh quản lý quân giới, đã rất lâu rồi không trực tiếp gặp Tào Tháo báo cáo công việc.

— Là ngươi sao... - Sự việc đã qua từ lâu, Tào Tháo cũng không còn giận ông ta nữa, - Có chuyện gì sao?

— Tại hạ có kế sách phá được lầu bắn tên của Viên Thiệu, muốn tự bẩm báo với chúa công, xin người châm chước.

— Ồ? - Tào Tháo tỉnh cả người, - Mau vào đi!

— Tuân lệnh. - Từ Đà vận y phục màu đen cúi đầu đi vào, phía sau còn có bốn năm lính tốt đứng ngoài cùng đám lính gác, giữ ý không vào.

Tào Tháo không thể ngờ rằng vào đúng thời khắc quan trọng này, Từ Đà lại nghĩ ra cách đối phó với quân Thiệu, còn chưa nghe ông ta trình bày kế sách đã nhẹ nhàng nói trước:

— Lần trước lão phu vì chuyện công văn của Lưu Bị mà trách phạt ngươi, thực sự có phần quá đáng, những ngày qua ngươi đã góp sức trông nom quân nhu, phải chịu không ít khổ cực, cả ngày ở bên ngoài vừa tránh tên bắn vừa làm chân sai vặt. Ngày mai trở về trướng của lão phu đi.

Từ Đà rất mực cung kính:

— Tại hạ không làm tròn chức phận nên đáng bị phạt, chúa công không cần tự trách mình, sau này tại hạ sẽ toàn tâm toàn ý làm việc để bù lại những sai lầm trước kia.

— Ai chẳng có lúc mắc sai lầm, ngươi có thể nghĩ được như vậy là tốt rồi. - Tào Tháo khen ngợi đôi câu rồi quay về chủ đề chính, - Rốt cuộc ngươi đã nghĩ ra cách gì có thể phá lầu bắn tên của Viên Thiệu?

Từ Đà mỉm cười:

— Đào địa đạo.

— Địa đạo? - Tào Tháo thất vọng, - Nhất cử nhất động của quân ta đều nằm dưới sự giám sát của quân địch, chỉ cần hành động là sẽ bị phát hiện.

Từ Đà nói:

— Chúng ta đào đất bên trong trướng, bọn chúng không thể biết được.

Ngẫm nghĩ một lát, Tào Tháo vẫn lắc đầu:

— Không ổn, đất cát đào lên xử lý thế nào? Còn nữa, cứ cho là có thể đào thông ra ngoài doanh trại, nhưng sao có thể đào lên đỉnh núi đất? Không đào được tới đỉnh, quân sĩ ắt sẽ nản lòng, cách này khó mà thành công.

Từ Đà lại nói:

— Xin hãy yên tâm, thuộc hạ đã lệnh cho quân lính quan sát địa hình và vẽ một tấm bản đồ chi tiết. Để thuộc hạ chỉ, chúa công xem ắt sẽ rõ.

— Lão Từ, ngươi làm việc cẩn thận hơn trước nhiều đấy. - Tào Tháo hết sức vui mừng, - Mang lại đây, chỉ cho lão phu xem.

Từ Đà lôi từ trong người ra một cuộn da dê, cung kính đem đến bên cạnh Tào Tháo, quỳ cạnh soái án rồi mở ra:

— Chúa công, phía bắc bức vẽ này là doanh trại và đồn lũy của Viên Thiệu... khoảng rộng này là núi đất... Mấy chỗ này là lầu bắn tên... - Ông ta vừa nói vừa chỉ, mỗi hình vẽ trên đó đều giải thích rất cặn kẽ.

Tào Tháo vô cùng kinh ngạc, sơ đồ này vẽ rất tỉ mỉ, chỉ có điều không đánh dấu vị trí địa đạo, điều này có ích gì khi phá địch? Bản đồ vẫn chưa mở hết, có lẽ ông ta vẫn còn cách ghi chú khác, vì vậy Tào Tháo vẫn nhẫn nại nghe Từ Đà giải thích. Nào ngờ Từ Đà đang nói đột nhiên im bặt, hay tay run lên bần bật, sắc mặt bỗng chốc trắng bệch, miệng há hốc nhìn chằm chằm sau lưng Tào Tháo.

— Lão Từ, ngươi sao vậy? - Tào Tháo nghi hoặc quay đầu lại nhìn, thấy Hứa Chử đã quay lại, đứng ở khe hở phía sau đại trướng, - Trọng Khang, sao còn quay lại đây?

— Không biết tại sao, tại hạ cảm thấy bồn chồn không yên, cảm giác như sắp có chuyện sắp xảy ra. - Giọng Hứa Chử lạnh như băng, tuy đang nói chuyện với Tào Tháo nhưng mắt lại nhìn chằm chằm vào Từ Đà.

Từ Đà bỗng cuộn tấm da dê lại, hốt hoảng nói:

— Nếu Hứa tướng quân có việc cần bàn với chúa công, vậy chuyện mai tại hạ sẽ nói tiếp. - Dứt lời liền vội vàng hành lễ, nhanh chóng lui ra.

— Đứng lại! - Hứa Chử quát to rồi xông vào trướng.

Từ Đà sợ đến nỗi đứng sững lại:

— Tại hạ đến hiến kế cho chúa công...

Tào Tháo cũng cảm thấy có chút kỳ quặc:

— Tại sao đợi tới đêm hôm khuya khoắt mới đến hiến kế?

— Tại hạ, tại hạ... vừa đặt lưng xuống giường... chợt nảy ra ý nghĩ. - Từ Đà trả lời nhưng không dám quay đầu lại.

Hứa Chử xông lên túm lấy cổ áo ông ta, Từ Đà toàn thân run lên bần bật, tấm bản đồ vẫn kẹp chặt dưới nách.

— Hứa tướng quân làm vậy là có ý gì?

— Còn ngươi đến đây với mục đích gì? Đến hành thích chúa công sao?

— Không, không... Tại hạ đến hiến kế.

— Hiến kế?

Bàn tay to bản của Hứa Chử túm chặt lấy cánh tay Từ Đà, “khặc” một tiếng, cánh tay Từ Đà đã bị bẻ ngoặt về phía sau! Mặc cho Từ Đà kêu la thảm thiết, Hứa Chử giật lấy tấm da hất mạnh một cái, một vật bay ra rơi “choang” xuống đất - Một thanh đoản kiếm sáng loáng!

Tào Tháo giật thót mình, đập bàn đứng phắt dậy:

— Hay cho diệu kế giấu dao trong bản đồ! Hóa ra ngươi đến không phải vì muốn hiến kế đánh địch mà là muốn lấy mạng của ta! Xem ngươi chối đằng nào, giết hắn cho ta!

— Chúa công tha... - Từ Đà còn chưa kêu hết câu, Hứa Chử đã nắm chặt cổ hắn vặn “rắc” một tiếng, mặt Từ Đà đã quay ngoặt ra

sau, người rơi phịch xuống đất, không còn ngọ nguậy.

Mấy tên lính đồng mưu đứng ngoài thấy chỉ trong chớp mắt Từ Đà đã mất mạng liền quăng hết binh khí chạy thục mạng. Nhưng đám lính canh gác lập tức rút đao đuổi theo, không ngừng hô hoán:

— Có thích khách! Có thích khách!

Tào Tháo lúc này mới thở phào, lại nghe thấy tiếng tên bay vù vù bên ngoài, ngay sau đó là tiếng kêu la thảm thiết. Bầu không khí lại trở nên tĩnh mịch đến rợn người.

— May mà Trọng Khang quay lại, nếu không đêm nay lão phu chắc đã mất mạng dưới tay tên tiểu nhân này rồi. - Tào Tháo lau mồ hôi lạnh, nhìn chằm chằm vào thi thể kỳ dị đang nằm co quắp dưới đất, đầu hướng lên trời, cặp mắt trợn trừng đầy vẻ sợ hãi, khóe miệng vẫn còn chảy máu...

Sau trận náo loạn, Tuân Du, Quách Gia cùng Trương Liêu, Từ Hoảng... che khiên chạy tới, bọn họ thi nhau hỏi thăm tình hình. Tào Tháo vẫn làm ra vẻ ung dung đĩnh đạc, nói với mọi người đã trừ khử được nội gián thì sau này không còn gì đáng ngại nữa, sau đó khuyên chư tướng về trướng nghỉ ngơi, cho người xử lý thi thể Từ Đà, cuối cùng chỉ giữ Tuân Du, Quách Gia ở lại.

Dọn dẹp xong thì đã đến giờ Tý, Tào Tháo không trụ được nữa bèn gục trên soái án thở khó nhọc. Sau khi xảy ra chuyện này, dù mệt nhưng Tào Tháo cũng chẳng muốn ngủ nữa, chỉ nhìn Tuân Du, Quách Gia. Giằng co với địch suốt mấy tháng trời, hai văn sĩ cũng gần như kiệt sức, Tuân Du đã không còn giữ được phong thái đĩnh đạc như trước. Vẻ phong lưu, phóng khoáng của Quách Gia cũng chẳng thấy đâu nữa, thay vào đó là sắc mặt nhợt nhạt, chòm râu xơ xác, y phục họ mặc cũng chẳng thể nhìn ra màu sắc ban đầu. Nhưng đó chỉ là bề nổi, việc ngày đêm bị cung tên địch quấy rối, sự hành hạ về tinh thần khiến bọn họ ngủ không ngon giấc, do vậy cũng chẳng thể nghĩ ra kế hay để phá địch.

— Ta muốn lui binh. - Tào Tháo nói ra suy nghĩ của mình, - Binh sĩ đã mệt mỏi, thương vong quá nhiều, không giữ nổi Quan Độ nữa rồi.

Hai mí mắt của Quách Gia nhíp vào vì buồn ngủ, nhưng trực giác mách bảo ông rằng lúc này không thể lui binh, sau cái ngáp vội, ông kiên quyết:

— Chúa công, không thể lui binh! Nếu rút binh Viên Thiệu sẽ thừa cơ đánh tới, chỉ sợ chưa về đến Hứa Đô chúng ta đã thành ma dưới lưỡi đao của bọn chúng rồi.

Tuân Du cũng đồng tình:

— Cho dù chạy đến được Hứa Đô thì sao? Một khi bỏ Quan Độ, đất đai ở Duyện, Từ phía đông sẽ không thuộc về chúa công nữa. Lúc ấy quần thần hoang mang, lòng người ly tán, đại quân của Viên Thiệu kéo đến vây thành thì chúng ta chỉ còn nước tự vẫn mà thôi!

— Lòng người ly tán? - Tào Tháo cười khổ, - Ta e lòng người đã ly tán từ lâu rồi. Hiện giờ số quan viên ăn ở hai lòng đã quá một nửa, bọn họ không lén lút thư từ qua lại với Viên Thiệu thì cũng ngầm cho phép bọn phản tặc làm loạn trên địa bàn của mình. Quan Vũ chẳng phải đã đi rồi sao... Còn cả Từ Đà, theo ta từ khi ta còn giữ chức Huyện lệnh Đốn Khâu, ngần ấy năm vào sinh ra tử, trận loạn ở Duyện Châu cũng đã vượt qua, mà nay chẳng phải cũng muốn lấy thủ cấp của ta dâng lên Viên Thiệu đấy sao? Lòng người đã ly tán cả rồi.

— Chuyện ấy khác... - Quách Gia uể oải ngáp liên lục, - Từ Đà từng bị người phạt đánh nên ghi hận trong lòng, hắn muốn lấy đầu của người để đổi lấy năm ngàn hộ hầu, năm ngàn vạn tiền thưởng.

Tào Tháo chỉ biết lắc đầu, trận chiến đã hao tổn quá nhiều sức lực lẫn tâm trí, gắng gượng tiếp cũng khó thay đổi được tình thế. Tào Tháo lại thăm dò ý tứ của hai người bọn họ:

— Thế này đi, đợi thư của Lệnh quân xem ý ông ấy thế nào. Hơn nữa lương thảo của chúng ta cũng không còn nhiều, vẫn cần...

Chưa nói dứt lời, bên ngoài lại vọng tới tiếng vèo vèo, quân Viên Thiệu lại bắt đầu bắn tên quấy rối.

Trong lúc hỗn loạn, đột nhiên một đám vệ binh khiêng một tên thám binh toàn thân cắm đầy mũi tên, máu me khắp người vào, tên lính mấp máy môi:

— Khởi, Khải bẩm chúa... chúa...

Tào Tháo đứng bật dậy:

— Miễn lễ, miễn lễ, mau nói!

— Quân Viên Thiệu ở, ở... sau núi đất... đào... đào... - Chưa nói xong, cổ hắn đã nghẹo sang một bên rồi tắt thở.

— Hừ! Rốt cuộc nhà ngươi muốn nói gì? - Tào Tháo vừa thở dài vừa vuốt mắt cho tên thám binh.

— Tại hạ hiểu rồi! - Quách Gia nghe mà giật thót người, tỉnh cả ngủ, - Viên Thiệu muốn đào địa đạo tập kích doanh trại chúng ta! Chắc chắn là như vậy, trước đây lão cũng dùng cách ấy để hạ Công Tôn Toản, giờ lại dùng kế này đối phó với chúng ta.

Tào Tháo gạt sự mệt mỏi sang một bên, hắng giọng nói:

— Chúng đào ở ngoài, ta đào ở trong. Mau truyền lệnh cho tất cả tướng sĩ trong doanh trại, đào đường hầm dài dọc theo doanh trại suốt đêm cho ta, để chặn địa đạo của địch!

Lệnh vừa truyền đi, chiêng trống gióng vang trời, doanh trại quân Tào đang lặng như tờ bỗng náo nhiệt hẳn lên, đèn đuốc sáng trưng như ban ngày. Những dũng sĩ cảm tử bất chấp mũi tên của địch, ra sức đẩy xe kéo, xe đột, khiêng bao cát, khiên chắn xông đến bên tường doanh trại chuẩn bị hành động. Không ít binh sĩ bị tên địch bắn chết, thi thể chất lại thành tường. Tướng quân các doanh trại cũng đích thân xông ra, dẫn theo binh lính cùng đào hầm. Mưa tên không ngừng trút xuống, chiến hào càng đào càng sâu, công sự che chắn bị đổ lại được dựng lên, người này chết lại có người kia thay thế. Để bảo vệ đại doanh, toàn quân phải liều mạng! Đến khi chiến hào được đào xong, phía đông trời đã hửng sáng. Ba quân tướng sĩ đào hầm ròng rã suốt đêm.

Đấy là đêm mà cả đời này Tào Tháo không thể nào quên. Từ khi dụng binh đến nay, chưa bao giờ chỉ trong một đêm mà ông chịu nhiều cú sốc đến thế, ái tướng bỏ ông mà đi, thân tín phản bội, kẻ địch tập kích, rồi còn vô số mũi tên không ngừng trút xuống đầu ông. Sau khi sóng gió qua đi, Tào Tháo đứng ở cửa trướng, khuôn mặt tái nhợt, gân cốt rã rời. Ông dõi cặp mắt nhìn ra xa, xác quân lính bị tên cắm vào người trông như những con nhím nằm la liệt trên đất, đêm nay ít cũng phải cả ngàn quân binh tử trận. Những binh sĩ sống

sót cũng mệt đến nỗi không nhấc nổi người, họ gục ngay trên công sự đã được che chắn mà ngủ, mũi tên của quân Thiệu cứ bay vèo vèo trên đầu. Những ngày tháng này đến bao giờ mới kết thúc đây?

Một vài binh sĩ mang theo khiên chắn bò lên để lui về, khi ngang qua đại trướng vẫn không quên chào hỏi Tào Tháo. Tào Tháo chẳng còn sức mà đáp lời, nhưng vẫn gắng gật đầu với họ, đứng mãi thấy chẳng ích gì, lại chán nản quay vào trướng. Tuân Du ngồi bên soái án, hai mắt dính chặt vào nhau nhưng vẫn gắng không dám lăn ra ngủ, người cứ gật trước ngửa sau. Quách Gia chẳng nghĩ được nhiều đến vậy, ông ôm tấm khiên bị mũi tên cắm đầy một mặt, nằm bò ra đất ngủ chảy cả nước miếng. Hứa Chử thì chống thanh mâu lớn, đứng ngáy như sấm.

Tào Tháo mệt mỏi ngồi xuống, lại thấy ong ong đầu, căn bệnh cũ lại bắt đầu phát tác. Ông không hề muốn lui quân, nhưng tới bước này toàn quân đã thực sự rã rời. Ông cũng đã bốn mươi sáu tuổi, nếu chỉ là một người chịu khổ thì chẳng có gì đáng nói, nhưng ba quân tướng sĩ phải chịu quá nhiều khổ cực thì chính là do tướng bất tài! Một người vốn bất phục như ông bỗng chốc lại có những suy nghĩ hồ đồ như vậy, chẳng lẽ chí khí của một mãnh tướng đã cạn kiệt ở cái tuổi bốn mươi sáu rồi sao?...

— Chúa công... Chúa công...

— Ừm... - Tào Tháo từ từ mở mắt, thấy viên hiệu úy thân tín Đoàn Chiêu đang đứng trước mặt.

— Nhậm tướng quân áp tải lương thảo tới rồi.

Tào Tháo nhướn lông mày lên, uể oải nói:

— Cho ông ta vào.

Một lát sau Nhậm Tuấn từ cửa sau đi vào, mặt mũi nhếch nhác, tóc tai rối bù, ôm chiếc mũ đâu mâu hổn hển nói:

— Đêm nay thực nguy hiểm, suýt chút nữa tại hạ đã không còn mạng để tới gặp chúa công.

Sắc mặt Tào Tháo vẫn như không, nói:

— Ta cũng vừa nếm trải cảm giác tương tự.

Đang mơ màng ngủ, Quách Gia và Hứa Chử nghe thấy tiếng trò chuyện liền vội tỉnh dậy, thần sắc Tuân Du cũng dần tỉnh táo, ông dụi

dụi mắt, chỉ gật đầu với Nhậm Tuấn thay cho lời chào. Nhậm Tuấn định uống chút nước lấy hơi, nhưng cầm cái bình trên soái án lên thấy rỗng không, đành chịu khát mà kể:

— Tại hạ đi được nửa đường thì bọn Hàn Tuân dẫn quân tập kích, chúng có khoảng ba bốn ngàn tên. May mà tại hạ đã sớm chuẩn bị, liền lệnh cho quân lính để xe quây thành vòng tròn bảo vệ lương thảo, đứng từ bên trong bắn trả mới có thể đẩy lui được chúng... Chỉ có điều bọn chúng không rút về hướng bắc mà lại đi thẳng tới hướng nam.

— Hướng nam? - Quách Gia cảnh giác, - Chúng định tập kích Hứa Đô!

Tào Tháo chẳng còn sức mà sợ hãi nữa, chỉ lẩm bẩm nói:

— Tào Nhân truy kích Lưu Tích đến Nhữ Nam, Dương Địch đã có một lỗ hổng, chỉ sợ không thể ngăn được bọn chúng. - Nói dứt lời, ông nhắm nghiền mắt lại.

Tuân Du cũng chỉ biết lắc đầu:

— Hứa Đô bị bao vây thì còn có thể phòng thủ, nhưng lương thực sau này phải tính sao?

— Sau này sẽ chẳng còn lương thực nữa... - Nhậm Tuấn lắc đầu gượng cười, - Các vùng chiến loạn liên miên không dứt, lương thảo mới không thu hoạch được, lương thảo đưa tới hôm nay là chuyến cuối cùng rồi.

Tất cả mọi người đều im bặt - Hỏng rồi! Tất cả đều kết thúc rồi! Địch ta chênh lệch quá lớn, chiến sự lại rơi vào thế bị động, quân lính mỏi mệt, hậu phương rỗng không, lòng người ly tán, lương thảo cạn kiệt... Tất cả khó khăn như ập đến cùng một lúc. Tào Tháo không thể không thừa nhận rằng, dù ông đã chuẩn bị chu toàn trong suốt một năm, hơn nữa còn chiếm ưu thế ban đầu, nhưng sự chênh lệch về thế và lực so với Viên Thiệu là quá lớn, trận chiến Quan Độ chẳng khác nào châu chấu đá voi, nhưng ông lại chẳng thể ngăn chặn được cuộc chiến này! Giờ đây ông đã bị ấn định là kẻ chiến bại. Đang im phăng phắc, bên ngoài lại nghe thấy tiếng tên bay vù vù, Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân giơ cao tấm khiên đi vào. Tào Tháo sửng sốt:

— Ngươi tới đây làm gì? - Lưu Huân vốn là trợ thủ của Trương Tú, lẽ ra đang phải chốt giữ ở tiền doanh.

— Đại hỉ, đại hỉ rồi! - Không biết Lưu Huân là người lạc quan phơi phới hay là kẻ ruột để ngoài da, chẳng để ý tới bầu không khí ảm đạm đang bủa vây khắp doanh trại.

Tào Tháo cũng chẳng buồn tức giận với tên lắm bệnh nhiều tật này nữa:

— Có chuyện gì đáng mừng vào lúc này?

Lưu Huân cười vang:

— Tiên Vu Phụ, bộ tướng cũ ở U Châu dẫn quân tới quy hàng.

— Sao? - Tào Tháo không dám tin vào tai mình, gắng sức vỗ vỗ cái đầu đau ê ẩm, - Ta đã rơi vào cảnh này mà vẫn có người sẵn lòng nhảy vào lửa vì ta ư? Tử Đài, lệnh cho chư tướng ra nghênh đón, dẫn người đó đến trướng trung quân, lão phu phải đích thân tiếp đón.

Lấy lại tự tin

Nhìn bề ngoài, Tiên Vu Phụ chưa đến tứ tuần, mặt mày đỏ tía, râu quai nón quăn tít, hai mắt sáng ngời, chẳng dữ dằn mà vẫn lộ rõ chí khí uy lực của kẻ thượng võ. Hắn không đến một mình mà dẫn theo cả phó tướng Tiên Vu Ngân, Tề Châu, Trưởng sử Điền Dự cùng hơn ba ngàn binh mã và mười mấy xe lương thảo, có vẻ như đã mang hết toàn bộ gia sản đến đây.

Thì ra từ sau khi diệt được Công Tôn Toản, ngoài mặt Viên Thiệu bổ nhiệm Tiên Vu Phụ làm Kiến Trung Tướng quân, đốc soái sáu quận U Châu, nhưng trên thực tế lại luôn tìm cách chia rẽ, chuyển giao binh quyền vào tay con trai thứ hai của ông ta là Viên Hi. Trong cuộc chiến ở Quan Độ, tuy Viên Thiệu điều động binh lính U Châu tham gia nhưng lại luôn đề phòng bọn họ, chỉ lệnh cho Tiên Vu Phụ đến đóng quân ở Hà Bắc để tạo thanh thế mà không cho phép ra tiền tuyến tham chiến, còn sai thuộc hạ của mình là Tưởng Nghĩa Cừ theo dõi cử nhất động của Tiên Vu Phụ. Đối đầu suốt nửa năm

chẳng nhận được tin thắng trận từ tiền phương báo về, mà lại nghe thấy tin xấu ở hậu phương: Viên Hi nhân lúc Tiên Vu Phụ vắng nhà đã trắng trợn thay đổi bộ máy quan lại cũ ở U Châu, muốn diệt trừ tận gốc chế độ cũ. Việc làm này đã khiến dân chúng U Châu nổi giận, Tiên Vu Phụ nghe theo lời khuyên của Trưởng sử Điền Dự quyết định làm phản, sau khi đánh cho bọn Tưởng Nghĩa Cừ một trận tơi bời liền dẫn quân vượt sông tới Tào doanh đầu quân.

Bất kể tình hình hiện tại có ra sao, có người đến hàng là chuyện đáng mừng, Tào Tháo cảm thấy được an ủi phần nào. Đảo mắt một lượt đám người theo sau Tiên Vu Phụ, ánh mắt Tào Tháo dừng lại trên người Trưởng sử Điền Dự:

— Chính Trưởng sử thuyết phục Tiên Vu tướng quân quy thuận triều đình đúng không?

Điền Dự hơi mỉm cười, chẳng do dự mà lập tức đáp lời:

— Tại hạ có nói với Tiên Vu tướng quân: “Người sau này có thể bình định thiên hạ chỉ có thể là Tào thị. Hãy mau chóng đến hàng để tránh họa về sau.” Tướng quân nhà tại hạ biết nghe lời phải nên đã đến đây ngay.

Lính U Châu nhanh nhẹn dũng mãnh, lại thường kết giao với người Bắc Địch là Tiên Ti, Ô Hoàn, họ chẳng quan niệm cứ nhất định phải trung thành với một chủ, chỉ dựa vào thế lực mạnh yếu để luận anh hùng. Một người lý trí, sáng suốt, chỉ nhìn vào tài cán của người lãnh đạo chứ không dựa vào quân số đông hay ít mà đánh giá như Điền Dự quả không nhiều.

Tào Tháo nghe vậy thì rất hài lòng, gật gù khen ngợi:

— Ta thấy Điền Trưởng sử tuổi còn trẻ mà đã làm tới chức Trưởng sử U Châu, thật hiếm thấy!

Vừa dứt lời, đám người kia liền bật cười hề hả. Tiên Vũ Phụ vui vẻ nói:

— Tào Công chớ xem thường thằng nhóc mới ba mươi tuổi đầu này, hắn đánh trận còn dạn dày hơn tại hạ đấy, chưa đầy mười sáu tuổi đã theo Lưu Bị đánh dẹp quân Khăn Vàng, chẳng khác nào một dũng tướng thực thụ!

Nghe Tiên Vu Phụ nói vậy, người của Tào doanh cũng bật cười theo.

— Điền Trưởng sử năm xưa cũng từng đi theo Lưu Bị? - Một lần bị rắn cắn, mười năm sợ dây thừng. Nghe nhắc đến tên Lưu Bị, Tào Tháo vô cùng chú tâm.

Điền Dự bỗng cúi đầu, mặt lộ rõ vẻ u ám:

— Ngày trước khi còn trẻ, tại hạ đã cùng với Lưu Huyền Đức thảo phạt quân Khăn Vàng, chinh phục Trương Thuần, rất được ông ấy yêu mến. Sau này ông ấy đến Từ Châu nhận chức, mẫu thân bị bệnh nên tại hạ phải quay về quê nhà, lúc chia tay ông ấy còn cầm tay tại hạ mà nói: “Hận nỗi không thể cùng Quân Công làm việc lớn”. Giờ nghĩ lại tưởng như cảnh ấy còn đang hiển hiện trước mắt...

Tào Tháo nghe vậy càng thêm hối hận - Bao nhiêu nhân tài đều bị thằng giặc tai to đó lôi kéo, ngày trước mình thật mù quáng, quá coi thường y! Đang ảo não, Tào Tháo lại nghe Điền Dự nói, thái độ khác hẳn:

— Đáng tiếc, Lưu Huyền Đức không phải là người làm nên đại nghiệp.

— Ồ! - Tào Tháo nghe hắn nói như vậy, vừa mừng vừa hiếu kỳ, - Sao lại nói vậy?

— Lưu Bị tuy là bậc trượng nghĩa hào sảng, biết cách thu phục lòng người nhưng làm việc lớn lại chỉ dựa vào mưu mô mà không có cái tâm, tầm nhìn nông cạn như vậy há có thể làm nên đại sự? Trong vòng mười năm Lưu Bị đổi chủ không biết bao nhiêu lần, bản tính lật lọng tráo trở khiến ông ta mất đi niềm tin của những người xung quanh. Ngoại trừ những kẻ sống đơn thuần, tình nghĩa như Quan Vũ, Trương Phi và đám mưu sĩ chỉ thích gây loạn như Lưu Diễm, Mi Chúc ra, ai muốn dốc sức cho một kẻ như vậy?

Tào Tháo vuốt vuốt râu gật đầu, tỏ ra thích thú với người này, ông muốn trao cho hắn chức duyện thuộc, nhưng thấy cục diện trước mắt còn chưa biết thế nào, hơi đâu mà quan tâm được nhiều đến vậy? Tào Tháo tiếp tục liếc nhìn những người khác, thấy hàng phía sau có một kẻ thư sinh, mặt mày sáng sủa, thân hình gầy gò,

trông chỉ chừng hai ba, hai tư tuổi, lại bị kẹp giữa đám võ tướng, Tào Tháo liền hỏi:

— Vị tiên sinh này là người ở đâu?

Viên thư sinh đó chắp tay nói:

— Thảo dân là người huyện An Cái, Nãi Lạc, tên là Quốc Uyên.

Tào Tháo giật mình hỏi:

— Có phải Quốc Tử Ni, cao đồ của lão tiên sinh Trịnh Khang Thành không?

— Chính là kẻ bất tài này.

Từ lâu Tào Tháo đã nghe Hi Lự nhắc tới, sư phụ Trịnh Huyền của hắn có hai đệ tử nhỏ tuổi nhất là Lạc An Quốc Uyên và Đông Lai Vương Cơ, khi bước chân vào môn hạ họ vẫn còn là hai đứa bé, năm tháng qua đi, không ngờ hôm nay lại có dịp gặp mặt ở Quan Độ, một trong hai người họ còn là thuộc hạ cũ của U Châu. Không nể mặt Quốc Uyên cũng phải nể danh tiếng của Trịnh Huyền, Tào Tháo đứng dậy đáp lễ:

— Tôn sư gần đây vẫn khỏe chứ?

— Người đã mất rồi...

— Mất rồi ư? - Tào Tháo không hề hay biết chuyện này.

— Xin minh công và chư vị xét cho! - Quốc Uyên bực bội nói, - Viên Thiệu muốn nam chinh, bèn phái con trai hắn là Viên Đàm ép sư phụ tại hạ đến Lý Dương tòng quân. Lão ân sư lúc ấy tuổi đã gần tám mươi, từ Bắc Hải đến Lý Dương là cả một đoạn đường dài gian khổ, sư phụ bị đột tử trong bữa tiệc rượu. Dù Viên Thiệu là ai đi chăng nữa, nhưng ngay cả một người dân bình thường cũng không nhẫn tâm làm khổ một ông lão gần tám chục tuổi như thế. Nực cười cho cái gọi là phẩm hạnh của lũ bốn đời làm Tam công nhà họ Viên! - Quốc Uyên căm phẫn tột độ, cả người run lên vì giận dữ.

Những người có mặt đều nghiến răng tức giận rồi lại thở dài, Tuân Du hơi nheo mắt lại, nói:

— Cổ nhân có câu “Năng thuyết nhất kinh giả vi nho sinh, bác lãm cổ kim giả vi thông nhân, thái xuyết truyền thư, dĩ thương thư tấu ký giả vi văn nhân, năng tinh tư trứ văn liên kết biên chương giả

vi hồng nho”.[★] Trịnh Khang Thành học rộng tài cao, uyên thâm sâu sắc, người như thế trăm năm mới có một, không ngờ lại chết một cách tức tưởi như vậy, thật là đáng tiếc!

— Sư phụ chết không rõ ràng, chuyện này tuyệt đối không thể bỏ qua dễ dàng như vậy. - Quốc Uyên chắp tay vái Tào Tháo, - Tại hạ vốn dĩ đến Liêu Đông tránh loạn, lần này về chịu tang cũng không định quay lại đó nữa, tại hạ nguyện đi theo minh công, ngài nhất định phải giết chết cha con Viên thị, để báo thù cho ân sư!

Tào Tháo cầu còn chẳng được:

— Hãy yên tâm, Tào mỗ sẽ dốc hết tâm sức, nhất định thay lão tiên sinh báo thù rửa hận. - Ông lại đảo mắt nhìn đám người U Châu, tất cả bọn họ đều đang hết sức phẫn nộ, Tào Tháo liền hỏi Tiên Vu Phụ, - Tướng quân hiện đang giữ chức gì?

— Viên Thiệu phong cho tại hạ cái chức Kiến Trung Tướng quân hữu danh vô thực, làm Thái thú Ngư Dương, đốc suất sáu quận U Châu, kỳ thực đó chỉ là những lời nói suông! - Tiên Vu Phụ bực bội nói.

Tào Tháo xua tay:

— Không cần cái chức bù nhìn ấy làm gì, ta có thể thay mặt triều đình chính thức đề bạt ngươi làm Đô Liễu Tướng quân.

Đô Liễu Tướng quân là chức quan được lập từ thời Hán Vũ Đế, nắm trong tay binh mã giúp triều đình trấn giữ biên cương. Những người đảm nhận chức này đều là hàng danh tướng như Chủng Hạo, Đoàn Dĩnh.

Tiên Vu Phụ thấy Tào Tháo coi trọng mình như vậy, trợn tròn mắt:

— Tại hạ không dám đảm nhận.

— Có gì mà không dám? Danh tiếng của tướng quân vang lừng biên cương phía bắc, rất được bọn Tiên Ti, Ô Hoàn kính trọng, nhận chức quan này là điều đương nhiên. Trước hết, Tiên Vu tướng quân hãy cứ thống lĩnh thuộc hạ cũ, về sau lão phu sẽ còn tăng quân cho ngươi!

Tiên Vu Phụ, Tiên Vu Ngân, Tề Châu, Điền Dự đều tròn mắt kinh ngạc, Tào Tháo so với tên lòng dạ hẹp hòi Viên Thiệu đúng là một

trời một vực. Cả đám người đồng thanh hô lớn:

— Bọn tại hạ nguyện dùng tính mạng để báo đáp ân đức của Tào công!

— Nào phải ân đức của ta, đều là ân đức của triều đình. - Tào Tháo không quên nhấn mạnh điều này, vẫy tay gọi Hạ Hầu Uyên, - Diệu Tài, ngươi dẫn Tiên Vu tướng quân đến đóng quân ở phía tây, phải nhớ đề phòng kẻo kẻ địch bắn tên.

— Rõ. - Hạ Hầu Uyên nhận lệnh đứng dậy, - Chư vị tướng quân, xin đi theo tại hạ.

Tào Tháo liếc nhìn Quốc Uyên:

— Tiên sinh không cần đi theo bọn họ, tạm thời làm khách trong doanh trại của ta, ta sẽ bảo bọn Lưu Diên sắp xếp chỗ nghỉ cho tiên sinh. - “Làm khách” chỉ là bước đầu tiên, có được người hiền đức như vậy, chắc chắn Tào Tháo sẽ tìm cách biến hắn ta trở thành duyện thuộc của mạc phủ.

— Đã đến quý doanh, xin nghe theo sự chỉ bảo của Tào công. - Quốc Uyên khom lưng thi lễ rồi đi theo bọn Lưu Diên.

Sau khi đám người đó rời đi, Tào Tháo liền bảo chư tướng ra về, chỉ giữ lại Tuân Du, Quách Gia và Nhậm Tuấn. Một lúc sau, bên ngoài lại vang lên âm thanh quen thuộc, quân Viên lại bắt đầu phóng tiễn, Tào Tháo ngáp một cái rồi nói:

— Cho dù có thêm người của Tiên Vu Phụ cũng chỉ như muối bỏ biển. Ta nói với bọn họ nhiều như vậy chẳng qua là muốn tỏ chút uy thế, kế sách đánh địch mới là vấn đề then chốt. - Khi nói lời này, nét khí khái trên mặt ông đã biến mất, thay vào đó là vẻ mặt đầy âu lo.

Nhậm Tuấn lại tỏ ra rất phấn chấn:

— Bất luận thế nào, bọn họ tới quy thuận là chuyện đáng mừng, họ đều có thù với Viên gia, như vậy khi ra trận có thể yên tâm.

Quách Gia cũng động viên Tào Tháo:

— Có ai không biết đến danh tiếng ba vị hiền tài trong thiên hạ là Tuân Từ Minh, Trần Trọng Cung, Trịnh Khang Thành. Tuy họ đều đã khuất, nhưng quân sư và Lệnh quân đều là con cháu của Tuân công, cha con Trần Nguyên Phương (Trần Kỷ) đều đang làm quan ở Hứa Đô, Hi Lự cũng là người của triều đình, hôm nay Quốc Tử Ni

(Quốc Uyên) cũng đến rồi. Môn sinh đệ tử của ba vị hiền tài ấy đều đã quy tụ dưới trướng chúa công, việc ấy nói lên điều gì? Điều đó chứng minh tấm lòng của nhân sĩ trong thiên hạ đều hướng cả về chúa công, hiện giờ có người chạy theo Viên thị chẳng qua là do tình thế ép buộc, chỉ cần chúa công kiên định, nhất định sẽ có thể xoay chuyển được tình hình, tuyệt đối không được lui binh.

Tuân Du thấy có lý, liền gật đầu liên tục.

— Nói thì nói vậy, kẻ giỏi dụng binh thì phải khống chế được địch, chứ không để bị địch kìm kẹp, hiện giờ chúng ta đang bị như vậy...

Tào Tháo cau mày ngẫm nghĩ. Bỗng Nhậm Tuấn vỗ mạnh vào đầu vài cái rồi nói:

— Ôi, chút nữa thì quên mất! - Nhậm Tuấn rút từ trong người ra một quyển trúc được cuộn lại, - Đây là thư của Tuân Lệnh quân gửi huynh, có nói về việc rút quân.

Tào Tháo mong được nghe ý kiến của Tuân Úc, liền vội vàng mở ra xem: *Nay lương thực tuy thiếu, nhưng chưa đến nỗi bị vây khốn như ở Huỳnh Dương, Thành Cao thời Sở Hán tranh hùng. Đây là lúc Lưu - Hạng không ai muốn rút quân trước, rút trước sẽ thất thế. Tào công đã đem binh lực bằng một phần mười quân địch đi nghênh chiến, chặn đường tiến của địch cũng đã nửa năm rồi. Tình hình tất sẽ có chuyển biến, cứ lựa kế hay mà dùng, không được để mất.*

— Đúng là người trong cuộc thường không sáng suốt bằng kẻ đứng ngoài! - Hai mắt Tào Tháo sáng ngời, - Có lý, có lý lắm.

Năm xưa, Cao Tổ và Hạng Vũ giằng co Huỳnh Dương, Thành Cao mãi không phân thắng bại, sau đó hai bên lấy Hoằng Câu làm ranh giới để cùng lui quân. Hạng Vũ rút lui trước, Cao Tổ thừa thế truy kích, quân Hán giành thắng lợi hoàn toàn. Hiện giờ không ai được phép rút lui, ai rút trước kẻ đó sẽ chết. - Tào Tháo bỗng chốc thông suốt, đặt thẻ trúc xuống soái án:

— Bất luận có đánh được hay không, nhất định chốt chặt nơi này!

Quách Gia cười lớn:

— Như vậy mới đúng, rướn cổ ăn đao rụt cổ cũng lãnh đao, việc đã đến nước này chúng ta phải quyết một trận.

— Lệnh quân nói bây giờ là lúc phải dùng đến sách lược, phải dùng cách nào để khống chế quân địch, giành lấy phần thắng đây? - Những ngày qua, Tào Tháo thực sự đã rất mệt mỏi, đầu óc rối bời, ông cứ lật đi lật lại cuốn *Tôn Tử*, lật đến quyển thứ bảy *Quân tranh thiên* thấy viết rằng: *"Quân vô truy trọng nhi vong, vô lương thực nhi vong, vô uy tích tắc vong",*[★] ông còn tô đậm dòng chữ ngay sau đó: *"Vô thử tam giả, vong chi đạo dã"*[★].

Tào Tháo gập cuốn binh pháp lại, hai chữ "cướp lương" bật ra khỏi miệng.

— Cướp lương? - Nhậm Tuấn giật mình hỏi, - Địch nhiều ta ít, cướp thế nào?

— Không sai. Viên Thiệu ỷ đông coi thường ta, hắn nghĩ ta không dám chia quân tập kích. Nhưng ta sẽ tặng hắn một điều bất ngờ mà chính hắn cũng không nghĩ đến! - Vừa nói Tào Tháo vừa đập mạnh tay xuống soái án, nào ngờ quyển trúc ban nãy văng lên đập ngay vào mặt Tào Tháo. - Ối! - Tào Tháo giật mình kêu lên, máu mũi chảy ra.

Quách Gia buồn cười nhưng không dám cười, liền lại gần giúp ông lau máu:

— Chúa công không sao chứ?

Đúng lúc ấy, Tào Tháo nhìn chằm chằm quyển trúc vừa khiến mình chảy máu rồi nở một nụ cười kỳ quái, bất thình lình đẩy Quách Gia ra:

— Có rồi! có rồi... Khà khà khà... Khà khà khà.

Quách Gia bất ngờ bị đẩy ra, sau khi ngã nhào một cái vội lồm cồm bò dậy hỏi:

— Có cái gì?

Tào Tháo chẳng để ý đến Quách Gia, ông nhảy qua chiếc sạp, nhặt lấy thẻ trúc đặt lên soái án rồi đập mạnh tay xuống bàn, thẻ trúc lộn một vòng vừa cao vừa xa, sau đó va đổ chiếc ghế nhỏ. Tào Tháo khoa chân múa tay cười một cách khó hiểu, như thể một đứa trẻ vừa tìm ra một trò chơi mới. Ông lại tiếp tục với cuốn binh thư,

sau đó đập mạnh tay xuống bàn, cuốn binh thư lại bay lên. Tào Tháo cười như phát điên, rồi ôm cả ba mươi cuốn binh thư ra chơi đi chơi lại cái trò đập bàn cho từng cuốn bật tung lên, khiến đại trướng náo nhiệt hẳn lên, *Binh pháp Tôn Tử* bay vèo vèo, rơi đồm độp, có cuốn làm đổ ghế, có cuốn làm đổ đèn dầu, lại có cuốn làm rơi cả cờ mao, kim khí treo trong trướng.

Quách Gia ôm đầu né bên trái tránh bên phải, tưởng Tào Tháo hoá điên, liền hô to:

— Trọng Khang, chúa công phát điên rồi! Mau giữ lấy ngài ấy!

Hứa Chử bất chấp những quyển trúc đang bay loạn xạ, nhào tới ôm chặt Tào Tháo:

— Chúa công! Người tỉnh táo lại đi! Tỉnh lại đi!

— Ha ha ha!... Ha ha ha!... - Tào Tháo vỗ vai Hứa Chử nhưng vẫn cười sằng sặc, đầu tóc rũ rượi, máu mũi vẫn chảy không ngừng.

Tào Tháo như thể bị ma nhập vậy! Hứa Chử sợ dựng cả tóc gáy, vừa hoảng hốt vừa đau lòng, hắn nắm chặt vai Tào Tháo mà lắc thật mạnh:

— Chúa công tỉnh lại đi! Không thể như thế này được! Ba quân không thể thiếu chủ soái, người phát điên thế này, bọn thuộc hạ biết trông cậy vào ai... Chúa công ơi... Hu hu hu... - Nói rồi liền khóc rống lên.

Nam tử càng thẳng tính càng trọng tình nghĩa, Hứa Chử đứng bên này khóc chúa công, Nhậm Tuấn đứng bên kia khóc anh rể, Tuân Du, Quách Gia thì đứng thất thần, đờ đẫn.

Nào ngờ sau trận cười khoái chí, Tào Tháo bỗng nhiên im bặt, sau đó vỗ lưng Hứa Chử:

— Các ngươi khóc cái gì chứ?

Quách Gia sợ quá quay người lại, vỗ nhẹ vào ngực:

— Bệnh của chúa công khỏi rồi ư?

— Hừ, nhảm nhí, ai điên hả? - Tào Tháo đẩy mọi người ra rồi quay lại soái án, mặt nở nụ cười bí hiểm, - Ta có cách phá lầu bắn tên của Viên Thiệu rồi!

— Hả! Cách gì vậy?

Tào Tháo chẳng nói chẳng rằng, chỉ với tay rút ra một tấm lụa sau đó hứng khởi vẽ lên đó. Đó là hình một chiếc xe bốn bánh, gần giống với xe quân dụng nhưng phía trên lại vẽ một cái giá, dùng một cái trục ngang xuyên một tấm gỗ lớn, một bên thấp một bên cao, bộ phận phía sau trông hệt cái muôi lớn, đoạn trước còn buộc rất nhiều những sợi dây thừng dài.

Quách Gia là người đầu tiên lên tiếng:

— Đây là... Chiến xa có thể bắn được vật nặng đúng không, thưa chúa công?

— Phụng Hiếu quả nhiên thông minh. - Tác phẩm của Tào Tháo đã thành, ông lau máu mũi rồi giải thích, - Chiến xa này đặt một chiếc trục nằm ngang trên giá gỗ, giữa trục xuyên một cán gỗ dài tương đối dẻo, đoạn sau của cán buộc một cái túi da lớn, phía trước quấn nhiều sợi dây thừng. Khi dùng thì thả viên đá lớn vào trong túi da, trước hết chọn ra trăm binh sĩ khỏe mạnh, mỗi người một sợi dây thừng, nghe thấy hiệu lệnh sẽ kéo thật mạnh, như vậy sẽ làm cho viên đá bị bay đi xa. - Tào Tháo nói xong, thấy ngoài Quách Gia còn lại chẳng ai hiểu gì, ông ta liền lấy một thẻ tre, đệm dưới nó một vật khiến một bên thấp một bên cao, ở bên thấp bỏ một cái nghiên đá lên, rồi bảo Hứa Chử, - Ngươi đập mạnh một cái bên này cho ta!

Hứa Chử tất nhiên khỏe hơn Tào Tháo, đã vậy lại luôn trung hậu, thật thà, thấy Tào Tháo bảo vậy liền vung tay đập thật mạnh xuống bàn, nghiên mực bay vọt lên, bắn ra tận bên ngoài đại trướng.

— Là như thế đấy! - Tào Tháo vuốt râu đắc ý, - Chỉ là một cái nghiên mực còn như vậy, nếu như là viên đá hơn trăm cân thì không biết sẽ thế nào? Lầu bắn tên bằng gỗ có chắc chắn mấy, chỉ cần trúng hai ba lần ắt sẽ nát vụn.

Tuân Du cũng tấm tắc tiếp lời:

— Nghe nói khi xưa Phạm Lãi trợ giúp Việt Vương Câu Tiễn cũng đã từng tạo ra một cỗ xe có thể bắn được vật nặng khoảng mười hai cân xa hơn hai trăm bước. Về sau nó được dùng nhiều vào thời Tần, Hán, nhưng bao nhiêu loại chiến xa giờ đều chẳng còn dấu vết, khiến người đời chẳng biết gì về chúng nữa, thứ mà chúa

công vừa vẽ ra có thể chính là nó! Không ngờ chúa công với bậc tiên hiền thời xưa lại hợp ý nhau đến vậy, bái phục bái phục...

Quách Gia cũng thêm vào:

— Cỗ xe của Phạm Lãi chỉ có thể bắn được tảng đá nặng mười hai cân, còn xe này của chúa công có thể bắn được vật nặng đến cả trâm cân mà chẳng tốn nhiều sức, có thể nói còn hơn cả người xưa! Tuyệt vời, tuyệt vời, hay cứ gọi nó là Phát thạch xa![★]

— Phát thạch xa? Cái tên cũng hay đấy. - Tào Tháo đồng ý ngay, - Bờ sông Tây Biện ở Quan Độ vừa hay có rừng núi, lại ở phía sau đại bản doanh của ta. Mau truyền lệnh, chọn ra năm ngàn binh sĩ đến đó thu gom gỗ, đá, sau đó vẽ thêm mấy bản cho người đem đến các doanh trại, bảo bọn họ cứ thế mà làm theo, nếu không có điều kiện làm mới thì cứ cải tạo lại những cỗ xe cũ cũng được, mỗi doanh trại ít nhất phải có đủ bốn chiếc. Có điều phải bí mật chế tạo trong lều trướng, không được để kẻ địch phát hiện ra. Sau khi làm xong, tất cả nghe theo lệnh của ta. Ngoài ra, phải đi tìm Tiên Vu Phụ hỏi xem hiện tại kẻ nào có nhiệm vụ áp tải lương thảo cho Viên Thiệu, chúng đi đường nào. Viên Thiệu bắt ta phải chịu cực khổ bao ngày như vậy, ta cũng phải xả giận mới được!

Sau khi bố trí một lượt, quân Tào bắt đầu chế tạo loại xe này trên quy mô lớn. Từ trên lầu bắn tên nhìn xuống, doanh trại quân Tào yên lặng như tờ, chẳng ai dám bước ra ngoài, nhưng kỳ thực, không khí bên trong trướng vô cùng nhộn nhịp, người cưa gỗ, kẻ buộc thừng. Chỉ vỏn vẹn chưa đầy năm ngày, số chiến xa của các doanh trại đều đã chuẩn bị đâu vào đấy.

Sáng sớm ngày thứ sáu, trời vừa tờ mờ sáng, tướng sĩ Tào doanh đồng loạt đẩy phát thạch xa ra ngoài theo kế hoạch. Sau một thời gian dài quan sát, Tào Tháo nhằm lúc quân Viên đổi ca, khi các cung thủ trực đêm đang lui xuống, các cung thủ của ca sau còn chưa tới. Đám lính đang mơ màng ngái ngủ thì bỗng thấy kẻ địch dựng ra cả một hàng những cỗ xe kỳ quái, bên trên cái nào cũng có giá đỡ, lại còn buộc thêm một “cái muôi” to tổ chảng, trong muôi đặt một tảng đá rất to, đầu bên kia buộc một mớ dây thừng hỗn độn. Quân Viên không hiểu họ định làm trò gì, vài tên uể oải bắn đi vài phát, đám còn lại đa phần đều ngoái cổ xuống xem cảnh tượng náo

nhiệt bên dưới. Trong chớp mắt, đám binh sĩ quân Tào mang theo khiên chắn vọt ra khỏi trướng chạy đến trước xe, mỗi người cầm một sợi thừng, ngay sau đó, ở cửa các lều trại, những chiếc trống trận đã sẵn sàng gióng lên.

Viên quân dự cảm sắp có chuyện không hay xảy ra, vội vàng giương cung bắn, nhưng cung chưa kịp giương lên thì trống bên phía đối diện đã vang lên từng hồi, liền sau đó quân Tào vứt khiên chắn xuống, hai tay giật mạnh sợi dây thừng. Bên tai vang tiếng hò dô vang trời, quân Viên còn chưa hiểu chuyện gì thì đã thấy những cục đá to đùng bay về phía mình!

Những tảng đá ấy nhỏ thì cũng phải mấy chục cân, to thì đến cả trăm cân, mỗi xe đều có tám mươi tráng sĩ kéo dây thừng, nếu bị thứ này bắn trúng thì không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra? Bất thình lình, âm thanh rầm trời vang lên, đất đá bay mịt mù! Rất nhiều lầu bắn tên vỡ tan tành, các cung thủ không ngã chết thì cũng bị đá bắn thịt nát xương tan, tiếng kêu gào thảm thiết vang lên khắp nơi. Vẫn còn hơn một nửa lầu bắn tên chưa bị đá bắn trúng, nhưng núi đất vốn không chắc chắn, vừa bị bắn đã sụp lún, xiêu vẹo, lại thêm bụi đất mịt mù bao phủ. Quân Viên kẻ ngã chổng vó, người rơi xuống lầu, không biết phải chạy hướng nào để tránh.

Đây là lần đầu tiên Tào Tháo dùng loại xe này nên không biết hiệu quả sẽ thế nào, ông ra lệnh cho binh lính đặt chiến xa ở những khoảng cách khác nhau, bắn thử những hòn đá có kích cỡ khác nhau. Sau một hồi bắn cấp tập, quân lính dần hiểu được quy luật liền lập tức điều chỉnh lại vị trí để bắn chính xác mục tiêu, binh sĩ phía sau cũng hăng hái tiếp thêm đá, quân Tào dồn dập tấn công, không cho quân địch có thời gian nghỉ ngơi. Tiếng đá rơi đinh tai nhức óc, khói bụi mịt mù cuộn lên cao tới mấy trượng, cảnh tượng hỗn độn hiện ra trước mắt. Ban đầu quân Tào còn nhìn rõ kẻ địch, sau đó thì không thấy gì nữa, cứ thế mà bắn loạn xạ.

Sau hơn hai mươi đợt tấn công ác liệt, Tào Tháo hạ lệnh ngừng bắn, tiếng la hét hỗn độn vẫn vang lên khắp phía. Một trận gió tây thổi qua, khói bụi dần dần tan biến, lúc này mới trông thấy hàng loạt những núi đất đã đổ sụp, dưới đất ngổn ngang đá vỡ, gỗ dập, cung tên và những thi thể đầy máu, không một kẻ nào sống sót!

Tào Tháo không ngờ thứ này lại có uy lực đáng sợ đến vậy, ông lập tức truyền lệnh thừa thắng xông lên. Cửa Tào doanh rộng mở, hàng chục chiếc phát thạch xa được đẩy sát đến những núi đất sụp đổ tan tành, binh lính lại tiếp tục lấy đá bắn xối xả về phía doanh trại quân Viên phía trước mặt. Sau khi nghe thấy những tiếng động đáng sợ, tướng sĩ quân Viên giật mình tỉnh dậy, còn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra thì những tảng đá lớn từ trên trời rơi xuống khiến mặt đất rung chuyển! Những tiếng uỳnh uỳnh, lộp độp phát ra, viên môn cũng bị phá hủy, tường trại đổ sụp, hơn chục lều trướng bị bắn đổ rạp dưới mặt đất, vô số tướng sĩ bỏ mạng. Đại doanh vốn trật tự, trang nghiêm bỗng chốc hỗn loạn như ong vỡ tổ, ai nấy đều ôm đầu chạy thoát thân, không hiểu Tào doanh dùng chiến xa gì, chỉ biết kêu gào thống thiết:

— Sấm sét, sấm sét giáng xuống rồi!...

Quân Viên đông người, lại được nghỉ ngơi nhiều ngày, hơn nữa có Trương Cáp, Cao Lãm đích thân thống lĩnh tiền doanh nên chỉ hoảng loạn lúc đầu, ngay sau đó đã tập hợp được đội ngũ, cung tên chuẩn bị sẵn sàng, thương dài kích lớn nhất loạt ùa ra, thế nhưng Tào Tháo đã dẫn binh rút lui, đóng chặt cửa trại. Thế này thì phải đánh sao?

Vốn dĩ Tào Tháo bị Viên Thiệu không chế, nhưng giờ Tào Tháo lại nắm đằng chuôi. Nhờ Tiên Vu Phụ chỉ đường, sau khi nắm rõ tình hình, đang đêm Tào Tháo sai Từ Hoảng, Sử Hoán dẫn kỵ binh tập kích phía nam Diên Tân, giết chết Hàn Mãnh - người giữ trọng trách áp tải quân lương của Viên doanh, hơn nữa còn đốt sạch hơn ngàn xe lương thảo của Viên Thiệu! Nhận được tin báo, sĩ khí quân Viên suy sụp rõ rệt, lại sợ loại “xe sấm sét” nên không dám ỷ đông bức quân Tào nữa, đành rút lui hai mươi dặm ngay trong đêm rồi tiếp tục dựng trại, khôi phục thế giằng co như lúc đầu.

Không còn bị không chế, quân Tào lại nhận được hai tin tốt lành. Tào Nhân nghe nói Hàn Tuân dẫn quân đánh úp Hứa Đô, lập tức đem quân từ Nhữ Nam đuổi đến bất ngờ tập kích ban đêm, chặn đứng quân địch tại núi Kê Lạc. Sau trận hỗn chiến, Tào Nhân xông lên trận tiền chém chết Hàn Tuân trong đám loạn quân, Hứa Đô được giải nguy.

Bên cạnh đó, có nằm mơ Tào Tháo cũng không thể ngờ viên tướng bách chiến bách thắng như Tôn Sách lại thất trận ở Quảng Lăng! Trận chiến ở thành Khuông Kỳ huyện Xạ Dương, Trần Đăng đích thân gióng trống cổ vũ sĩ khí, đánh bại được quân Giang Đông đông gấp mười lần, lại thêm Trần Kiều khéo léo bày binh bố trận, dùng kế nghi binh phao tin Tào Tháo cho quân đến cứu viện, khiến Tôn Sách buộc phải rút về Giang Đông. Hộ Chất cũng được Từ Tuyên bày cách tiêu diệt đám phản loạn ở huyện Hoài Tây, nhờ đó mà loại bỏ được mối nguy ở đông nam.

Trong chớp mắt, chiến cuộc trăm biến vạn hóa lại trở về điểm ban đầu, Tào Tháo đại nạn không chết, hơn nữa lại củng cố được sĩ khí ba quân, tướng sĩ có thêm lòng tin sẽ đánh bại được Viên Thiệu. Nhưng trong niềm vui chung của Tào doanh, chỉ có Tào Tháo, Tuân Du và một số ít người biết rõ sự tình, e rằng những trận chiến sau này sẽ ngày một cam go, bởi lương thảo đã cạn kiệt...

HỒI THỨ 79

Tập kích sào huyệt trong đêm, một đòn xoay chuyển thế cục

Thoi thóp ngắc ngoải

Tháng 10 năm Kiến An thứ năm (năm 200 sau Công Nguyên), mùa đông lạnh giá lại ùa về trên mảnh đất phương Bắc. Những cơn gió tây bắc lạnh thấu xương cắt thịt, khiến người ngựa co ro, cỏ cây héo úa. Bầu không khí ảm đạm, tiêu điều bao trùm lên mảnh đất Quan Độ hoang vu. Tiếng gió gào rít bủa vây những lều trướng quân Tào. Ban ngày, tâm trí mải lo đánh giặc nên chẳng ai để ý, đêm đến sương xuống lạnh buốt, binh lính run cầm cập vì lạnh, có người không ngủ được ôm lấy chậu than hoặc ngọn đuốc, xoa tay chân cho ấm. Binh sĩ Trung Nguyên chịu rét không giỏi bằng binh sĩ Hà Bắc, ưu thế lại bắt đầu ngả về phía Viên Thiệu, nhưng điều đáng sợ hơn đang chờ họ, sau gần một năm giằng co với quân Thiệu, quân Tào sắp cạn kiệt lương thảo!

Để cứu vãn mối nguy ấy, Tào Tháo lệnh cho Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân đang đóng quân ở Thành Cao, Dương Địch chuyển toàn bộ số quân lương dồi dào đến Quan Độ, lại sai quân lính chia nhau đi đào hái rau củ dại, săn thú, thậm chí hạ lệnh toàn quân mỗi ngày chỉ được nấu một bữa cơm. Nhưng mọi cách chỉ như muối bỏ biển, quân Tào chẳng thể chống đỡ được bao lâu.

Tào Tháo khoác tấm chiến bào mới tinh, ngẩng đầu sải bước đi tuần quanh đại doanh, kiểm tra việc phòng ngự ở các nơi. Tuy lòng đang nóng như lửa đốt nhưng vẫn tỏ ra ung dung đĩnh đạc, chẳng lộ chút gì hấp tấp, âu lo. Tướng là lá gan của lính, lính là cái uy của tướng, gặp nguy biến mà chủ soái lung lay thì binh lính sẽ lập tức hoảng loạn. Bởi vậy, Tào Tháo luôn tỏ ra vững như bàn thạch để ổn định tinh thần quân lính, xua đi nỗi sợ hãi trong lòng mọi người.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng một vòng, Tào Tháo không quay vào doanh trại mà đứng tựa viên môn dõi nhìn cánh đồng không mông

quạnh, hiu hắt hoang vu trước mắt. Mùa đông trời thường tối nhanh, mới sang giờ Tuất mà trời đã tối sầm, gió lạnh thấu xương, Hứa Chử khuyên mỏi miệng Tào Tháo vẫn không chịu quay về trướng nghỉ ngơi. Giờ khắc này, cõi lòng Tào Tháo tĩnh lặng chẳng khác gì màn đêm đen như mực trước mặt, ông chưa chùn bước cũng là nhờ vào ý chí, nghị lực phi thường của mình.

Chiến tranh không chỉ là chuyện diễn ra ở chốn xa trường mà còn là sự cầm cự về tài lực ở hậu phương. Dự Châu, Duyện Châu đều thuộc đất Trung Nguyên, hơn mười năm nay chiến loạn triền miên, thiên tai liên tiếp, thiệt hại nặng nề không sao tả xiết so với vùng Hà Bắc. Tuy Tào Tháo đã cho xây dựng đồn điền, giúp lão bá tánh an cư lạc nghiệp, nhưng chỉ trong ba, bốn năm, hiệu quả trồng trọt vẫn chưa thể cải thiện rõ rệt. Đất không rộng, người không đông bằng đối phương, lại thêm đất đai cằn cỗi, lương thực chỉ như cọng rơm so với kho lương đầy tràn của Viên Thiệu. Trên chiến trường, khó khăn nào cũng có thể giải quyết, nhưng thiếu lương thực thì chỉ còn cách ngồi chờ chết, khi đã giết hết ngựa chiến thì vỏ cây cũng phải róc ra mà ăn, nhưng khi bị dồn đến đường cùng phải ăn thịt lẫn nhau thì ngay cả một tên lính trung thành cũng sẽ phải tự tìm đường sống cho chính mình. Đến lúc đó, rất có thể Tào Tháo sẽ rơi vào tình cảnh của Lã Bố, bị người của mình trói gô cổ, trở thành lễ vật để bọn họ đem đi đầu hàng, bị áp giải đến doanh trại của Viên Thiệu. Trước khi chết còn phải chịu đủ những lời chửi rủa, sỉ nhục của Viên Thiệu! Bậc Tam công đương triều nửa đời oai hùng, uy vũ lẫy lừng mà lại chịu nhục như vậy ư? Tào Tháo nghĩ, nếu quả có ngày đó, ông sẽ rút kiếm tự sát, như vậy chí ít cũng được coi là trung quân báo quốc...

— Chúa công, thì ra người ở đây! - Trông thấy Tào Tháo, Quách Gia chạy lại, - Chẳng trách tại hạ chạy khắp nơi mà không tìm thấy chúa công, thì ra người ở viên môn này.

— Ừm, ta muốn ngắm cảnh một lát. - Tào Tháo chợt thấy mình lỡ lời, trời tối mịt thế này thì có gì mà ngắm?

— Phong cảnh tuy đẹp, nhưng gió tây bắc lạnh buốt thế này, chúa công đừng để bị cảm lạnh, hãy quay về đại trướng nghỉ ngơi

sớm đi. - Quách Gia biết trong lòng Tào Tháo đang nghĩ gì, nhưng không dám nhắc đến, bởi có nói ra cũng chỉ thêm phiền não.

Tào Tháo gật gật đầu, nhưng chẳng nhích nửa bước. Có quay về thì cũng chẳng ngủ nổi. Một mình bên chiếc đèn, tâm trạng càng thêm rối bời, chẳng bằng đứng đây với những người lính canh gác còn thấy thoải mái phần nào. Quách Gia cởi chiếc áo lông đang mặc, khoác lên người Tào Tháo:

— À phải rồi, vừa rồi có người đến báo, mấy ngày trước tướng quân Tào Hồng đã nhổ trại ở Uyển Thành, muốn đến hội hợp với chúng ta, nếu đi suốt ngày đêm thì đêm nay sẽ tới nơi. Chỗ ông ấy vẫn còn một ít lương thảo, có lẽ sẽ giúp được quân ta.

Tào Hồng vốn nhận trọng trách chống lại quân của Lưu Biểu, nhưng gần đây nhận được tin báo, Thái thú Trương Tiễn ở Trường Sa (Kinh Châu) làm phản, Lưu Biểu còn bận đem quân đánh dẹp, chẳng có sức đâu mà gây khó khăn cho Tào Tháo. Kỳ thực đánh đến ngày hôm nay, Lưu Biểu có đến quấy nhiễu hay không thì cũng vậy, Tào Hồng quyết định đưa toàn bộ ba ngàn quân lên phía bắc, ý muốn giúp Tào Tháo trong trận quyết chiến này.

Trong lòng Tào Tháo biết rõ, chỗ lương thực ít ỏi của Tào Hồng có đem chia đều cho ba vạn đại quân thì cũng chỉ cầm cự được thêm đôi ba ngày. Ngày tàn cũng chỉ còn đếm trên đầu ngón tay. Tào Tháo định than thở đôi câu thì thấy Quách Gia khoác áo cho mình, còn bản thân thì không ngừng xoa tay nhau cho đỡ lạnh, Tào Tháo ân cần hỏi:

— Dáng ngươi mảnh khảnh như đàn bà vậy, áo này ngươi mặc vào đi. - Nói xong liền cởi chiếc áo lông trả lại cho hắn.

Thực ra Quách Gia đang giả vờ run lên cầm cập, lại đẩy tay Tào Tháo ra nói:

— Chúa công ở đây ngắm cảnh, trời lạnh thế này thêm một chiếc áo là thêm hơi ấm.

— Vậy ngươi mau quay về đi, ở đây lạnh đấy.

Quách Gia lại nói:

— Chúa công không nghỉ, tại hạ nào dám yên giấc. Cùng lắm thì chết cóng ở đây, cũng coi như trung thành với chủ.

Tào Tháo bật cười:

— Ngươi đúng là ranh mãnh... Vậy chúng ta cùng về thôi, nhưng ngươi và Công Đạt phải tới trại của ta.

— Quân sư bị cảm lạnh, hay cứ để tại hạ theo hầu chúa công. - Lúc này Quách Gia mới nhận lại chiếc áo lông rồi mặc vào người, - Khó khăn mấy cũng phải giữ gìn sức khỏe, biết đâu ngày mai Viên Thiệu lại rút quân ấy chứ. - Quách Gia động viên Tào Tháo.

Tào Tháo gật đầu nhưng không nói gì, dẫn Quách Gia, Hứa Chử quay về, họ đi qua mấy dãy doanh trại ở phía trước, chậm rãi bước về đại trướng có chiếc đèn dầu đang cháy leo lét. Chưa kịp bước vào cửa, đột nhiên trông thấy Vương Tất khập khiễng chạy đến:

— Chúa công... Chúa công...

— Vết thương còn chưa khỏi, người không ở hậu trướng nghỉ ngơi, còn chạy ra đây làm gì?

Vương Tất đùi đang băng bó, thở hắt ra:

— Có lính trinh sát về báo, phía sau có một toán lính đi tới.

— Là quân của Tử Liêm đấy mà.

— Thưa, không phải. Đám người đó đến từ hướng đông nam.

— Đông nam?! - Tào Tháo ngạc nhiên, - Quân ở Uyển Thành lẽ ra phải đến từ phía tây nam, không thể vòng sang hướng đông nam mà đi được... Dẫn đường, ta phải đích thân ra xem.

Mấy người rảo bước thật nhanh đến viên môn ở doanh trại phía đông nam, họ trông thấy rất nhiều ngọn đuốc thấp thoáng, ẩn hiện mãi đằng xa, trông có vẻ đi rất chậm chạp. Rõ ràng bọn họ không phải Tào Hồng, nhưng tốc độ di chuyển như vậy cũng không giống quân Thiệu đến tập kích. Chẳng lẽ lại là bọn thảo khấu sơn tặc địa phương? Cũng không thể nào, làm gì có bọn thảo khấu nào lại dám ngang nhiên xông tới Tào doanh. Lính trinh sát cưỡi ngựa như bay về báo, đoàn quân này càng lúc càng tiến gần Tào doanh, hình như còn có rất nhiều xe, trời tối quá nên không nhìn rõ địch hay ta, không dám đến gần thăm dò, chỉ thấp thoáng trông thấy một mặt tấm đại kỳ có chữ “Lý”.

Một lúc sau, hơn chục kỵ binh đuổi theo tên lính trinh sát cùng ruổi ngựa đến. Binh lính gác trên vọng lâu viên môn lập tức giương

cung tên, quát lớn:

— Đứng lại! Là người nào? Tiến lại gần nữa bọn ta sẽ bắn!

— Đừng bắn, đừng bắn!... - Hơn chục kỵ binh liền nắm dây cương nhảy xuống ngựa, lại gần cửa viên môn, ngửa cổ nói to, - Bọn ta phụng mệnh Lý tướng quân đưa quân lương đến! Hãy mau bẩm báo với Tào công.

Tào Tháo đang ở sau viên môn nghe thấy rất rõ, lại thấy bọn họ ăn vận áo quần màu đen, đầu trùm khăn đen, trông không giống với quân đội chính quy, liền dõng dạc nói:

— Lão phu chính là Tào Tháo, dám hỏi Lý tướng quân nhà các ngươi là ai?

Đám người đó quỳ hết xuống, thưa:

— Thảo dân vô lễ, xin minh công thứ tội. Người anh em nhà thảo dân là Lý Man Thành áp tải lương thực đến đây, ra lệnh cho thảo dân tới chào hỏi trước.

Quách Gia ngạc nhiên:

— Lý Điển đang đóng quân ở Duyện Châu, nhận lệnh áp tải lương thực lúc nào, các người lấy đâu ra chỗ lương thực này?

Tào Tháo chợt hiểu ra:

— À! Đây là lương thực của Thành Vũ Lý thị! Lý Điển đã đem toàn bộ kho lương của gia tộc đến cứu tế cho chúng ta...

Một lát sau, từng chiếc từng chiếc xe lớn dần hiện ra trong màn đêm, một phần trong số đó là do đám gia súc kéo, số còn lại phần lớn đều do người đẩy tới. Cả thảy cũng phải gần trăm chiếc xe, chỗ lương thực này so với mấy vạn người không phải là nhiều, nhưng đối với một gia tộc mà nói, đó là cả một kho báu. Tào Tháo nhìn từng chiếc xe, ngoài lúa ngô còn có áo bông, vải vóc, còn có cả mấy xe táo khô. Những năm Quan Đông mất mùa, bách tính thường phải ăn táo chống đói, đến thứ này cũng mang đến, chứng tỏ Lý Điển đã vét sạch gia sản!

Chư tướng hay tin ùn ùn kéo đến, trông thấy lương thực thì hò reo sung sướng. Phía trước có mấy trăm binh lính đang tiến đến, họ vây quanh một kỵ binh, vị tướng đang ngồi hiên ngang trên lưng ngựa chính là Lý Điển. Những người đang chở lương thực vừa

trông thấy Lý Điển đã thi nhau chào, nào là huynh đệ, đường ca, hiền diệt, thúc thúc, chẳng thấy có tiếng chào tướng quân nào cả - Thì ra bọn họ đều là người trong gia tộc Lý thị, để vận chuyển lương thực cho Tào doanh lần này, chỉ cần là đàn ông, bất kể già trẻ lớn bé đều được huy động đi hết.

— Mạt tướng tham kiến chúa công! - Lý Điển thấy Tào Tháo, vội vàng nhảy xuống ngựa thi lễ.

Tào Tháo nhìn Lý Điển không nói lên lời. Từ khi khởi binh đến nay, Tào Tháo đã nhận không ít ân huệ từ nhà họ Lý. Lý Càn, Lý Tiến, Lý Chỉnh đều đã chết, nay Lý Điển lại động viên toàn bộ gia tộc hiến lương thực. Ông chợt nhớ khi còn ở Hạ Bì, vì chuyện của Trương Liêu mà quở trách Lý Điển, không khỏi thẹn lòng. Chư tướng cũng thi nhau chắp tay nói lời cảm tạ, Lý Điển cũng chắp tay đáp lễ, duy không có phản ứng gì với Trương Liêu. - Công tư phân minh, thù nhà vẫn chưa quên!

Tào Tháo thấy Trương Liêu lúng túng khó xử, lại không thể trách Lý Điển, chỉ nói:

— Man Thành à, ngươi đem tính mạng của già trẻ lớn bé cả gia tộc mà đánh cược thế này, lão phu làm sao nhận nổi?

— Thành Vũ Lý gia nhà tại hạ chẳng qua chỉ là thổ hào một phương, nếu không gặp được chúa công sao hưng vượng được như ngày hôm nay? Hơn nữa, việc chúa công đang làm là để bảo vệ triều đình, về công hay tư vẫn nên cống hiến sức lực. - Lý Điển hướng về phía những người trong gia tộc mình, hô lớn, - Mọi người đi đường vất vả rồi! Nhưng lúc này đang thiếu thốn lương thực, chúng ta không thể ở lại đây, tất cả quân binh ở lại, những người khác nhân khi trời tối hãy mau trở về! Trên đường về phải hết sức thận trọng, chia nhóm mà đi kẻo Viên Thiệu trông thấy sẽ đưa quân tập kích!

Đám người đồng thanh đáp lời, họ đặt lương thực xuống rồi nhanh chóng biến mất sau màn đêm, ngay cả nước cũng chẳng kịp uống. Nhậm Tuấn liền chạy đến đếm đi đếm lại số quân lương, nào ngờ còn chưa dỡ hết lương thực xuống đã có lính trinh thám về báo, quân từ Uyển Thành tới đang chuẩn bị hạ trại. Chỉ một lát sau, Tào Hồng đã chạy tới báo:

— Chúa công, tại hạ đã đưa hơn hai ngàn ngựa chiến đến rồi!

Thì ra Chung Do với thân phận là Tư lệ hiệu úy cai quản huyện Hoằng Nông, nhờ sự giúp đỡ của Vệ Ký, Đoàn Ổi đã thu phục được chư tướng Quan Trung, loại trừ được thế lực quân phiệt Cao Cán, không những ép Mã Đằng và Hàn Toại mỗi người phải gửi một người con vào triều làm con tin mà còn lấy được hơn hai ngàn ngựa chiến Tây Lương. Binh mã Tào Tháo thua xa Viên Thiệu, cho nên phải dùng cách đánh úp, liệu sức mà làm, giờ lại có thêm hai ngàn ngựa chiến khác nào thêm được hai ngàn kỵ binh!

Tin vui nối tiếp tin vui, Tào Tháo dẫn chư tướng quay về trướng trung quân thì thấy Tòng sự Thái Sơn Cao Đường Long, Tòng sự Nhữ Nam Chu Quang, Công tào Quảng Lăng Trần Kiều đều đã đến. Thì ra Lã Kiền đã tổ chức tập kích, giết chết hai tên phản loạn đang lẩn trốn trên núi là Quách Tổ và Công Tôn Độ, lại ngăn chặn không để Từ Hòa - thủ lĩnh Khăn Vàng ở Tế Nam tấn công, cô lập Xương Bá ép hắn đầu hàng quân Tào lần thứ ba. Ở Nhữ Nam, Lý Thông phối hợp với Mãn Sủng, không những chém chết ba tên đầu sỏ làm phản là Cù Cung, Giang Cung, Thẩm Thành mà còn giết chết sứ giả mà Viên Thiệu phái đến lôi kéo bọn chúng, phái Chu Quang đem đầu lũ phản tặc và ấn soái tướng quân do Viên Thiệu ban cho tới Quan Độ, tỏ lòng trung thành với Tào Tháo.

Thế nhưng, tin bất ngờ nhất lại đến từ Trần Kiều - Tôn Sách ở Giang Đông đã chết!

Thì ra khi bình định Giang Đông, Tôn Sách từng giết chết Hứa Cống - Thái thú quận Ngô do triều đình Tây Lương bổ miễn. Ba môn hạ tâm phúc của Hứa Cống muốn trả thù cho chủ, bèn cải trang lẫn vào dân thường, ngày ngày dõi mắt trông chừng mọi động thái của Tôn Sách. Lần trước Tôn Sách bị Trần Đăng đánh bại, trở về Giang Đông lại biết tin viện binh của Tào Tháo còn chưa đến, liền lên kế hoạch bắc tiến lần hai chiếm lấy Quảng Lăng. Khi đại quân đến biên giới huyện Đan Đồ, lương thực còn chưa được chuyển đến, Tôn Sách nhân lúc nhàn rỗi muốn ra ngoài đi săn, ba môn khách liền đóng giả tiều phu đến hành thích, bắn tên trúng trán Tôn Sách. Đám tùy tùng đã giết chết ba người họ, nhưng Tôn Sách bị thương quá nặng, về đến doanh trại thì tắt thở! Thương thay cho một vị tướng

phong lưu kiêu dũng, lại chết trong tay bọn thích khách khi mới hai mươi sáu tuổi đời.

Tôn Sách chết, mọi việc ở Giang Đông do người em là Tôn Quyền cai quản. Tôn Quyền mới mười bảy tuổi, bỗng nhiên phải lên nắm quyền nên không biết làm sao, phải dựa vào Trưởng sử Trương Chiêu, Trung hộ quân Chu Du xử lý mọi việc trong ngoài mới gắng gượng mà giữ vững được cục diện. Chủ soái đột nhiên bỏ mạng nên trận chiến không thể tiếp tục, họ Tôn phải từ bỏ ý định đưa quân bắc phạt, co cụm về Giang Đông, hơn nữa trong một hai năm tới chắc sẽ không có thời gian để ý đến chuyện khác, mối nguy của Quảng Lăng đã được loại bỏ hoàn toàn.

Hàng loạt tin vui đã củng cố thêm lòng quân, chư tướng chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đọ sức cuối cùng với Viên Thiệu, mọi lo âu trước đó dần tan biến. Nhậm Tuấn kiểm xong chỗ lương thực liền báo lại cho Tào Tháo, số lương thực mà Lý Điển và Tào Hồng mang tới vừa hay có thể đủ dùng cho toàn quân trong mười lăm ngày. Tào Tháo muốn trấn an binh sĩ, bèn tuyên bố với toàn quân rằng vấn đề lương thảo đã được giải quyết triệt để.

Binh sĩ đã được trấn an, chiến cuộc cũng có những chuyển biến tích cực, tuy vậy chỉ Tào Tháo mới hiểu rõ, mối nguy ngày một nghiêm trọng. Lúc này Viên Thiệu chẳng cần tấn công, chỉ cái đói và cái rét khắc nghiệt ở miền bắc cũng đủ để tiêu diệt quân Tào. Tào Tháo một mình đối diện với ngọn đèn, vắt óc suy nghĩ nhưng vẫn không tìm được cách vẹn toàn đánh địch, cuối cùng quyết định phó mặc tất cả - những cách có thể dùng đều đã dùng cả rồi, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, đại trượng phu lấy được bỏ được, cùng lắm quyết một trận sống mái là xong.

Nghĩ đến đây, ông chán nản thổi tắt ngọn đèn, kéo chăn trùm kín đầu đi ngủ... Đang nửa mơ nửa tỉnh, Tào Tháo thoáng nghe thấy tiếng quát tháo ầm ầm của Hứa Chử:

— Lũ các ngươi thật là! Sao lại để tên gian tế lẻn vào tận doanh trại trung quân hả? Chúa công vừa mới ngủ, đừng có ở đây ồn ào, lôi nó ra ngoài, chém!

Ngay sau đó là tiếng hét:

— Ta không phải là gian tế! Ta cần gặp chúa công các ngươi, mau vào bẩm báo cho ta!

Tào Tháo nhắm nghiền mắt, nghe giọng người này có vẻ quen quen, nhưng nhất thời không thể nhớ được đó là ai, cơn buồn ngủ vừa hay ập đến, ông chẳng buồn nghĩ ngợi trở mình ngủ tiếp, sau đó tiếng Hứa Chử truyền lệnh:

— Đừng có làm ồn nữa, không phải gian tế thì tạm thời giải hắn ra phía sau, có chuyện gì đợi sáng mai nói.

Nào ngờ tên kia lại gào lên:

— Mẹ kiếp! Ông khổ sở lắm mới chạy được đến đây mà hắn lại dám ngủ? Tào A Man! Tên khốn này, ngươi lại còn lên mặt ta đây với cả bằng hữu, ra đây cho ta! Tào A Man... Ra đây ngay...

Rồi tiếng đấm đá túi bụi vang lên, hình như đám cận binh thấy hắn dám gọi thẳng tên chúa công của mình, nên đã nổi điên tẩn cho hắn một trận.

Mới đầu buồn ngủ nên Tào Tháo chẳng buồn bận tâm, nhưng sau nghe thấy người đó gọi thẳng tên tục của mình thì ông ngồi phắt dậy, cơn buồn ngủ tan biến. Dưới gầm trời này, kẻ dám ngang nhiên gọi thẳng tên của ông chẳng chút kiêng dè chỉ có một người, đó chính là Hứa Du.

Liều một phen

— Ôi! Có phải Tử Viễn hiền đệ không? - Tào Tháo mừng rỡ quên cả đi giày, cứ thế chân đất chạy ra.

Hứa Du bị hiểu nhầm là gian tế, nên bị trói quặt như chiếc bánh chưng, lại còn bị bốn tên lính áp giải, vừa thấy Tào Tháo đi ra liền nhếch nói mát:

— Chà chà! Còn ở đấy mà gọi hiền đệ cơ à... Các hạ nhầm người rồi, ta là gian tế.

“Có Tử Viễn ở đây, việc của ta chẳng lo nữa rồi!” Tào Tháo biết hắn vốn là kẻ ngạo mạn, liền vội vàng bước tới, chắp tay mà rằng:

— Thôi đừng đùa với ta nữa... Cởi trói, cởi trói mau...

— Khoan đã... - Hứa Du thủng thẳng nói, - Mấy tên này luôn miệng bảo ta là gian tế, ngươi liệu mà xử.

Tào Tháo đang nóng ruột muốn được nghe chuyện quân cơ của Viên Thiệu, liền vờ quát:

— Kẻ nào nói Hứa tiên sinh là gian tế? Vả vào miệng hai mươi cái cho ta!

Đám tướng sĩ tuy oan ức nhưng không ai dám chống lại lệnh, Hứa Chử tự vả bôm bốp vào miệng mình đầu tiên. Tào Tháo đích thân cúi người cởi trói cho Hứa Du, nhưng cởi mãi không được, nhìn kỹ mới phát hiện ra toàn là nút trói thắt nút, thầm nghĩ chắc chắn tên này không thành thực nên mới bị đối xử như vậy, sau đó lấy đao của binh sĩ cắt một lúc mới cởi được ra.

Hứa Du vặn vẹo cánh tay một hồi, lúc sau mới chắp tay mà rằng:

— Ông là trụ cột triều đình, còn ta chỉ là thường dân áo vải, hà tất phải nhún mình đến vậy?

Thấy hắn có vẻ đã nguôi giận nhưng giọng vẫn chua ngoa, Tào Tháo chỉ cười mà rằng:

— Là bằng hữu bao năm nay, há coi trọng danh tước địa vị, thân phận cao thấp? - Vừa nói, vừa nắm chặt tay Hứa Du, - Đi nào đi nào, chúng ta vào trong ôn chuyện cũ.

— Đợi đã! - Hứa Du quay đầu hỏi Hứa Chử, - Kiếm của ta đâu? Cả ngựa của ta nữa?

Hứa Chử ngứa mắt nhưng nể mặt Tào Tháo, đành nhẫn nhịn đáp:

— Không được phép cưỡi ngựa trong đại trướng, ta giữ ngựa thay tiên sinh là được.

— Chớ để mất ngựa của ta đấy!

— Ai mà thèm cái thứ kiếm cùn ngựa què nhà ông chứ?

Hứa Du trợn mắt:

— Mẹ kiếp! Ta trốn khỏi doanh trại họ Viên kia chỉ còn lại chút gia sản ấy thôi đấy, há có thể cho không đứa khác?

Đã hơn bốn mươi tuổi đầu mà vẫn cái kiểu cư xử tai quái như vậy, Tào Tháo nghe không lọt tai, liền nói:

— Ôi dào, chuyện nhỏ nhặt vậy đừng có tính toán nữa, trong doanh trại của ta có đầy ngựa chiến, Tử Viễn muốn chọn con nào thì dắt con nấy.

Lúc ấy mới kéo được tên Hứa Du còn đang đôi co lải nhải vào trong đại trướng. Hứa Du chẳng tỏ ra khách khí, đặt mông ngồi luôn xuống giường của Tào Tháo.

Tên lính hầu đi vào châm đèn, Tào Tháo ngồi xuống cạnh Hứa Du, lúc này mới nhìn kỹ hắn. Hứa Du trông vẫn xấu xí như trước, dáng người gầy gò, lông mày thưa thớt, mũi tẹt, môi dày, chòm râu cái thì chổng lên cái thì cong xuống, duy chỉ có đôi mắt là to tròn, sáng ngời, đuôi mắt đã xuất hiện vài vết chân chim, má điểm thêm vài vết nám. Ông ta vận bộ y phục màu đen, người đầy bụi đất, tóc tai bù xù, mặt mày nhem nhuốc. Tào Tháo cười thầm trong bụng: "Trông cái bộ dạng này của ngươi, tám chín phần là đã chọc giận Viên Thiệu, hết đường mới đến tìm ta đây!"

Tào Tháo đoán quả không sai, đúng là Hứa Du xích mích với Viên Thiệu nên mới chạy đến đây. Từ lúc đi theo Viên Thiệu, hắn tận tâm tận sức gây dựng sự nghiệp ở Hà Bắc, nhưng cái tật tự cao tự đại, tham lam hám của không thuốc nào chữa nổi, cậy rằng Viên Thiệu chỉ tin mỗi mình nên ra sức mua ruộng tậu đất, cậy quyền cậy thế ăn hối lộ. Về sau, thế lực của Viên Thiệu lớn mạnh, bao nhiêu hào tộc giàu có cùng đám nhân sĩ có tài ở Hà Bắc đều đến cậy nhờ, đặc biệt là sau khi Thẩm Phối - một địa chủ giàu có ở Ký Châu đến làm quân sư cho Viên Thiệu, ông ta sao chịu để cho Hứa Du tác oai tác quái chiếm cứ ruộng đất, cướp bóc của cải trên địa bàn của mình. Vì thế hai người ngầm ganh cao thấp, đấu qua đấu lại mấy năm nay.

Lần trước, Tào Tháo đột nhiên tập kích Hàn Mãnh, đốt mất một lượng lớn lương thảo quân nhu, Viên Thiệu phải phái Thẩm Phối quay về Hà Bắc chuẩn bị lương thảo. Sau khi về đến Nghiệp Thành, Thẩm Phối liền nhân cơ hội trả miếng, ông ta bắt hết đám con cháu của Hứa Du vì tội bóc lột lương dân, chiếm đoạt ruộng đất, còn viết thư gửi đến Quan Độ liệt kê tội trạng của Hứa Du. Vừa đúng lúc Hứa Du đang hiến kế cho Viên Thiệu tập kích Hứa Đô lần hai, Viên Thiệu chẳng những không nghe theo mà còn lôi bức thư Thẩm Phối

gửi ra mắng chửi Hứa Du một trận, sau đó giáng xuống làm lính tốt. Hứa Du càng nghĩ càng uất, nghĩ rằng chỉ cần thắng được Tào Tháo thì sau này sẽ chẳng cần lo nghĩ, nào ngờ lại mọc ra tên Thẩm Phối chuyên chọc gậy bánh xe, muốn cứu gia quyến nhưng khả năng có hạn, ông ta liền rời khỏi Viên doanh sang hàng Tào Tháo.

Hứa Du hiểu rõ, Tào Tháo muốn đánh được Viên Thiệu tất sẽ phải dùng lễ mà đối đãi với mình, nên tỏ thái độ kiêu căng phách lối, nhếch mép cao ngạo:

— Ông đây từ xa tới, còn chưa có gì vào bụng, làm cho ta vài món, ta muốn nghỉ một lát. - Nói xong liền nằm ngay xuống giường, chẳng hề nhắc đến chuyện dụng binh.

Tào Tháo đang cần hắn nên không dám làm phật ý, để hắn nằm ngủ trên giường của mình, rồi sai người chuẩn bị ngay đồ ăn. Chỉ một lúc sau, một bát canh nóng hổi đã được bưng lên, có cả mấy cái bánh nướng và bao nhiêu táo khô. Hứa Du ngồi húp soàn soạt vài miếng, rồi ngửa cổ uống sạch, xong xuôi mới xoa bụng nói:

— No quá... No quá...

Tào Tháo thấy chuyện cơm nước đã xong bèn khách khí nói:

— Tử Viễn vất vả đến đây, có phải đã bỏ chỗ tối mà theo chỗ sáng, chịu quy thuận triều đình rồi không?

Hứa Du là kẻ ưa sĩ diện, không còn được Viên Thiệu trọng dụng nhưng vẫn không chịu nhận vì sợ người ta chê cười. Thấy Tào Tháo hỏi vậy, hắn không thừa nhận cũng chẳng phủ nhận, còn hỏi vặn lại bằng giọng khó nghe:

— Rốt cuộc thì minh công có muốn đánh thắng Viên Thiệu hay không?

Hỏi vậy thật phí lời! Tào Tháo biết tên này tính tình ngạo mạn, thích được tâng bốc nên cũng giả vờ ngon ngọt, nịnh cho hắn sướng lỗ tai. Nghĩ đoạn Tào Tháo đứng dậy vái dài trước Hứa Du mà rằng:

— Người xưa đã nói “Nhục thực giả bỉ”,[★] ngu huynh tuy là Tam công đương triều, thống soái quân đội nhưng kỳ thực chẳng bằng được hiền đệ tài trí hơn người. Mong hiền đệ niệm tình cũ chỉ giáo đôi điều, nếu có thể đánh tan quân Thiệu, không chỉ ngu huynh đây

suốt đời mang ơn đội nghĩa, mà việc ấy còn là may mắn của triều đình, may mắn của bá tính trong thiên hạ... - Từ khi lên làm Tư không đến nay, Tào Tháo chưa từng phải nịnh bợ ai như vậy, nay phải mở miệng nói những lời này, bản thân cũng cảm thấy sởn da gà.

Nghe vậy Hứa Du khoái chí vô cùng, hắn cười híp mắt rung đùi đắc ý, những lời Tào Tháo vừa nói mới êm tai làm sao, thói ưa hư vinh được thỏa mãn, hắn mới vuốt râu mà rằng:

— Minh công quá khen. Muốn hạ Viên Bản Sơ chẳng khó, nhưng Hứa Du ta muốn hỏi huynh trưởng một chuyện, huynh phải thành thật trả lời.

— Tử Viễn cứ hỏi, đừng ngại.

— Không biết lương thực chỗ huynh trưởng còn được bao nhiêu?

Tào Tháo mỉm cười, vân vê chòm râu mà rằng:

— Gắng gượng thì có thể chống đỡ được một năm nữa.

— Nói dối! - Hứa Du trợn mắt nhìn Tào Tháo, - Ta muốn nghe sự thật.

Tào Tháo không muốn để lộ quân tình, chỉ nói cho qua chuyện:

— Còn đủ dùng nửa năm.

Hứa Du đứng bật dậy:

— Nếu đã đủ dùng nửa năm... Vậy thì nửa năm nữa ta sẽ tới.

— Ấy đừng đừng... - Tào Tháo vội kéo hắn lại.

— Ta e chẳng được lâu như vậy! - Hứa Du cười khà khà ngồi xuống.

— Ây dà! - Tào Tháo vờ thở dài, - Tử Viễn đừng giận, để ta nói rõ tình hình vậy, số lương thảo chỉ còn đủ dùng trong ba tháng thôi.

Hứa Du nhếch mép cười:

— Tào A Man ơi là Tào A Man, ta thấy cái bài hịch của Trần Khổng Chương viết chẳng sai chút nào, ngươi đúng là cái đồ gian xảo, dối trá! Ta đây có thiện ý đến giúp ngươi, nhưng ngay cả một câu thật lòng ngươi cũng không nói ta nghe được sao?

— Khà khà khà! Lẽ nào đệ chưa nghe câu “Binh bất yếm trá”[★] hay sao? - Tào Tháo ghé sát tai hắn mà nói, cố ý nói thật nhỏ, - Quả thật ta đây không dám giấu giếm nữa, lương thực chỉ còn đủ dùng hơn một tháng...

— Đừng hòng giấu được ta! - Hứa Du trừng mắt, tiện tay vơ một nắm táo khô, - Cho dù lương thực có đủ cho cả tháng đi nữa, mùa đông lạnh giá, nuốt được cái thứ này chắc?

Tào Tháo chột dạ, thật khó mà qua được mắt tên Hứa Tử Viễn này! Không dám nói phét nữa:

— Hiền đệ đoán chẳng sai, lương thảo trong doanh trại gắng lắm thì chỉ đủ dùng trong nửa tháng, lại là của thuộc hạ dưới quyền dốc hết kho nhà hắn mang tới cứu viện.

— Ừm, thẳng thắn thế có phải hay hơn không? - Hứa Du nhét táo vào miệng, nhai ngấu nghiến, - Huynh trưởng chỉ có mỗi mình, chẳng có viện binh, lương thảo lại sắp cạn kiệt mà đòi chống lại cả đại quân của địch, không tìm cách thắng nhanh khác nào ngồi chờ chết!

— Việc này đâu phải ngu huynh không biết, nhưng Viên Thiệu canh phòng nghiêm ngặt, chẳng chút sơ hở, ta sao phá được hắn đây?

Hứa Du cười hà hà:

— Tiểu đệ có một cách, nội trong ba ngày chắc chắn sẽ khiến cho mười vạn đại quân của Viên Thiệu không đánh mà tan, không biết huynh trưởng có muốn nghe không?

— Đừng có nhử ta nữa, có cách gì thì mau nói luôn đi.

Sắc mặt Hứa Du đanh lại, ánh mắt lóe lên:

— Lần trước huynh trưởng cho quân giết Hàn Mãnh, đốt sạch cả ngàn xe quân lương của hắn, Viên Bản Sơ đã phái Thẩm Phối quay về Hà Bắc vận chuyển quân lương. Số lương thực lần này chắc phải hơn vạn xe, tất cả đều được tập kết ở Ô Sào cách Quan Độ bốn mươi dặm về phía đông bắc, Thuần Vu Quỳnh đã dẫn cả vạn quân tới đó trông coi. Nếu huynh trưởng cho binh lính trang bị gọn nhẹ tới tập kích, tất sẽ khiến hắn trở tay không kịp. Đốt sạch lúa gạo, lương thực cạn kiệt, chẳng quá ba ngày quân Thiệu sẽ đại loạn!

Tào Tháo chợt mừng vội lo:

— Lần trước đã dùng cách cướp lương rồi, đâu thể dùng lại được nữa?

— Chính vì đã dùng cách này một lần rồi mới phải dùng lần nữa! - Hứa Du vỗ đùi, - Viên Thiệu thực chất chỉ là một tên vô dụng, mặc dù có tiểu đệ và Thư Thụ bày mưu tính kế, nhưng hắn lại không biết đường dùng. Lần trước huynh cướp được lương thực, hắn nghĩ huynh sẽ chẳng dám tới lần hai. Nếu lần này thành công thì khác nào họa từ trên trời giáng xuống đầu hắn. Huống hồ Thuần Vu Quỳnh là hạng người thế nào, chẳng lẽ huynh không rõ?

Ngày trước, Thuần Vu Quỳnh và Tào Tháo cùng tham gia đội quân Tây Viên bát hiệu úy, Tào Tháo biết hắn là kẻ hữu dũng vô mưu, lại ham mê rượu chè. Dù vậy, Tào Tháo vẫn không giấu nỗi băn khoăn:

— Tuy Thuần Vu Quỳnh bất tài, nhưng làm sao để di chuyển được bốn mươi dặm mà không bị quân Thiệu phát hiện?

— Việc này đâu có khó gì, chỉ cần chọn ra một đám tinh binh đóng giả quân Thiệu, rồi nói với chúng rằng: “Viên công sợ Tào Tháo đến chặn cướp, phái thêm quân đến canh giữ Ô Sào”, lại có thêm tiểu đệ ra mặt yểm hộ, chắc chắn sẽ không bị nghi ngờ. - Vừa nói, Hứa Du vừa giơ tay chỉ ra ngoài cửa trướng, - Giờ vẫn chưa đến giờ Hợi, nếu phái người đi ngay, đánh trước khi trời sáng ắt sẽ thành công! Nếu đợi đến ngày mai, Viên Thiệu biết đệ bỏ trốn tất sẽ có đề phòng, đến lúc đó muốn cướp lương thực của hắn cũng khó! Phải biết chớp lấy thời cơ, huynh hãy suy xét cho kỹ.

Tào Tháo đứng phắt dậy, gọi to:

— Trọng Khang, châm đèn, gõ trống tập hợp chư tướng!

Nghe thấy hiệu lệnh, tất cả các tướng lĩnh, duyện thuộc đều chạy tới, ngay cả quân sư Tuân Du đang bị cảm cũng có mặt. Những người từng dốc sức ở Hà Bắc như Quách Gia, Chu Linh, Lộ Chiêu đều há miệng kinh ngạc khi nhìn thấy Hứa Du. Khi Tào Tháo nói ra kế hoạch tập kích Ô Sào, tất cả những người có mặt đều đồng loạt phản đối.

Vu Cấm phẫn nộ nhất:

— Ô Sào cách chỗ này những hơn bốn mươi dặm, trinh sát của quân Viên có mặt khắp nơi, cho dù có thể tiến vào địa phận của địch, nhưng nếu Viên Thiệu tăng thêm viện binh, quân ta sẽ bị bao vây cả trước lẫn sau, chết chẳng có đất chôn! Huống hồ... - Vu Cấm liếc xéo Hứa Du một cái, - Huống hồ người này đêm hôm tới đây ý đồ khó đoán, xin chúa công hãy xét cho kỹ.

— Cái gì mà "ý đồ khó đoán"? - Hứa Du phân bua, - Cả nhà ta đều đang bị Viên Thiệu giam giữ, thù sầu oán nặng như thế há có thể giấu được các ngươi? Hơn nữa chuyến này ta cũng đi, ngộ nhỡ xảy ra chuyện, lúc ấy giết ta chưa muộn!

— Cút ngay, tên khốn! - Tào Hồng trừng mắt, - Giết ngươi hay không chỉ là chuyện nhỏ, an nguy của chúa công ta mới là chuyện lớn! Nhỡ xảy ra chuyện rồi, giết ngươi còn tác dụng chó gì nữa?

Không đợi Hứa Du trả miếng, Chu Linh bước lên nói:

— Tại hạ nghĩ có thể tin lời Hứa Tử Viễn, nhưng lần trước chúng ta đã dùng cách cướp lương thảo, Viên Thiệu tất sẽ tăng cường cảnh giác, chúa công không nên mạo hiểm. Quân không thể một ngày thiếu chủ tướng, mong chúa công suy xét cho kỹ.

— Mong chúa công suy xét cho kỹ! - Chư tướng, văn sĩ có mặt đều đồng thanh can gián, đám Vu Cấm, Chu Linh, Trương Liêu, Lý Điển thường ngày chẳng ưa gì nhau, vậy mà lúc này lại đồng tâm nhất trí khẩn cầu Tào Tháo.

Hứa Du vì đường cùng mà chạy đến hàng Tào doanh, thế nhưng lúc này hắn mới ý thức được sự việc không hề đơn giản như hắn nghĩ. Cho dù Táo Tháo nghe theo lời hắn, nhưng khiến chư tướng Tào doanh chấp nhận một tên phản đồ Hà Bắc là hắn thì chẳng phải chuyện dễ. Dẫu sao cũng là kẻ đến quy hàng, không thể nói năng quá lời, Hứa Du lo âu nhìn Tào Tháo. Tào Tháo dường như đang phân vân, ông đưa mắt nhìn từng người trong doanh trại, thấy không ai là không lắc đầu, ngay cả Quách Gia cũng chau mày tỏ ý phản đối. Tào Tháo đương không biết phải làm sao thì Tuân Du đang ngồi bên cạnh liền cất tiếng:

— Tại hạ lại thấy có thể làm theo kế của Tử Viễn...

— Ồ? - Cuối cùng thì Tào Tháo cũng nghe thấy một ý kiến tán thành, - Quân sư thấy được ư?

Tuân Du chẳng còn đủ sức mà đứng dậy, ông ngồi tại chỗ chậm rãi nói:

— Viên Bản Sơ ngu dốt binh pháp, chưa chắc đã kịp thời đưa quân tới cứu viện, cho dù có dẫn quân hỏa tốc chạy tới, với sức của chúa công cũng chưa chắc sẽ thua. Huống hồ bây giờ là mùa đông, Ô Sào ở phía đông bắc, nếu có thể thuận gió phóng hỏa, quân Thiệu ở Quan Độ nhìn thấy, lòng quân tan rã còn đâu ý chí mà chiến đấu, như vậy chỉ cần đánh một đòn mà quyết định toàn bộ cục diện. Kế hay như vậy, chúa công nên thử...

— Đúng đấy đúng đấy! Lời vừa rồi của Công Đạt quả là tầm nhìn xa rộng của bậc trí sĩ! - Hứa Du hồ hởi hẳn lên.

Tào Tháo đảo mắt nhìn quanh, ngoài Tuân Du ra không một ai tỏ ý tán thành, cả đại trướng rộng lớn chợt im phăng phắc. Sự hoài nghi trong lòng ông càng lúc càng lớn, mặc dù cơ hội không phải lúc nào cũng có, nhưng lời chư tướng can gián không phải không có lý, nếu lần này tập kích thất bại, e rằng chẳng dễ quay về phòng thủ Quan Độ. Đã quyết định đưa quân tới đánh úp thì không thể phái nhiều người, cùng lắm chỉ có thể xuất năm ngàn kỵ binh, cũng may Chung Do vừa đem ngựa chiến đến, trong khi chỉ riêng quân canh giữ ở đó đã có cả vạn, nếu dọc đường đi còn phải giao chiến thì số địch còn nhiều hơn thế. Bất kể nhìn từ góc độ nào, chiến lược này cũng vô cùng mạo hiểm...

Không ai nói thêm gì nữa, chỉ nhìn chằm chằm Tào Tháo, chờ đợi quyết định cuối cùng của ông. Cả đại trướng im lặng như tờ, chỉ còn tiếng lửa cháy tí tách trong chậu than, hồi lâu sau Tào Tháo đột nhiên đứng dậy:

— Ta phải ra ngoài một lát, các vị cứ ở đây đợi, khi ta quay lại sẽ có quyết định dứt khoát. - Nói xong mặc kệ chư tướng còn đang ngơ ngác, ông sải bước ra khỏi đại trướng.

— Tào A Man! - Hứa Du cuống cả lên, - Lúc cấp bách thế này còn đi đâu, cho ta đi với!

— Không cần, - Tào Tháo lắc đầu, - Ngươi hãy kiên nhẫn đợi ta, ta sẽ quay về ngay, không để lỡ việc đâu.

Vừa ra khỏi trướng, một luồng gió lạnh ùa đến khiến Tào Tháo tỉnh táo hẳn ra, ông sải bước qua viên môn, tiến về phía trước doanh trại. Hứa Chử không biết Tào Tháo định làm gì, cũng không dám hỏi, chỉ biết đi theo bảo vệ. Đi qua hai doanh trại, đến đại doanh của Trương Tú ở phía ngoài cùng, Tào Tháo mới chậm bước, viên tiểu tướng trông coi cửa trại liền quỳ xuống:

— Mạt tướng tham kiến chúa công, Trương tướng quân đang đi tuần tra doanh trại, hiện giờ chỉ có Lưu tướng quân đang ở trướng trung quân chờ lệnh điều động, để mạt tướng... - Chưa nói dứt lời, anh ta đã thấy Tào Tháo dẫn theo đám thân binh chui vào trong.

Tào Tháo không phải tới tìm Trương Tú, Lưu Huân, ông đi thẳng về phía tây nam doanh trại, đến trước một căn lều nhỏ trơ trọi, rèm trướng đã rủ xuống nhưng vẫn thấy có ánh đèn hắt ra qua khe hở, Tào Tháo quay lại dặn dò Hứa Chử:

— Đợi ta ở ngoài này, dù xảy ra chuyện gì cũng không được phép quấy rầy. - Nói xong, ông chỉnh lại mũ giáp cho chỉnh tề rồi mới đưa tay vén rèm trướng lên, cất giọng dõng dạc, - Văn Hòa huynh, đã muộn thế này rồi sao còn chưa ngủ?

— Ai vậy? - Giả Hủ khoác chiếc áo lông, đi đôi dép cũ, tay cầm quyển tre đang ngồi sưởi ấm trước chậu than.

Ánh đèn lờ mờ lại thêm hoa mắt, mãi mới nhận ra đó chính là Tào Tháo, liền vội vàng định đứng dậy thi lễ, nhưng chưa kịp đứng dậy thì Tào Tháo đã ấn ông ta ngồi xuống:

— Không cần đa lễ, ngồi nói chuyện là được.

— Tại hạ cứ ngỡ minh công còn đang bàn chuyện trong đại trướng, không nghĩ ngài lại hạ cố đến căn lều rách nát này. - Giả Hủ không dám ngẩng đầu lên, qua ánh sáng lờ mờ dưới nền đất, ông thấy Tào Tháo đã ngồi đối diện với mình.

— Mấy ngày nay ta bận bịu nhiều việc, quên mất trong doanh trại còn có một người túc trí đa mưu đang ngồi đây. Khà khà khà! - Tào Tháo vuốt râu cười.

— Không dám, không dám. - Giả Hủ vẫn cúi đầu nắm chặt cuốn sách trong tay.

— Ta vốn định tiến cử huynh làm Chấp kim ngô, nhưng chiếu thư còn chưa ban xuống mà chiến sự đã nổi lên, huynh lại phải theo Trương Tú xuất chinh, chưa được hưởng phúc ở Hứa Đô đã phải tới đây rồi, thật lấy làm tiếc.

Giả Hủ không đoán được mục đích tới đây của Tào Tháo, không biết phải tiếp lời thế nào, chỉ nhẹ nhàng đáp lại:

— Dốc sức vì nước là điều đáng làm.

— Giả Hòa huynh, huynh thấy...

— Tại hạ nào có đức năng gì, không dám xưng huynh gọi đệ với minh công.

— Ôi, giờ đâu có người ngoài, chúng ta chuyện trò thoải mái có gì là không được. - Tào Tháo mỉm cười nói, - Ta với Viên Thiệu giằng co đã lâu, mãi vẫn chưa hạ được hắn, Văn Hòa huynh có kế sách gì chăng?

Giả Hủ lắc đầu:

— Minh công cầm quân đã lâu, lại biết nhìn xa trông rộng, tại hạ thấy vạn sự đều thỏa đáng, không có chỗ nào sơ sót cả. - Phần lớn đám nhân sĩ mưu trí trong Tào doanh đều xuất thân từ Dĩnh Xuyên, đám tướng lĩnh xuất thân từ nước Bái, đám quan lại có địa vị thấp hơn thì đến từ Duyện Châu, Giả Hủ tự biết mình là người Kinh Châu nên không dám tham dự. Hơn nữa, ông ta cũng không thuộc quân đội chính quy của Tào doanh, lại là kẻ từng mắc trọng tội nên càng không dám tùy tiện mở lời.

Thấy Giả Hủ cứ chần chừ lo ngại, Tào Tháo đảo mắt một vòng, nửa như cười nửa như không:

— Văn Hòa huynh khiêm tốn quá rồi. Tối qua ta trằn trọc mãi không sao ngủ được, để huynh làm một Chấp kim ngô thì thật phí tài, người như huynh phải đứng ra trấn giữ một phương tạo phúc cho triều đình mới phải. Bởi vậy ta định dâng tấu lên triều đình, bổ nhiệm huynh làm Ký Châu mục.

— Hả? - Giả Hủ nghe như sấm nổ ngang tai, tay chân lóng ngóng, đánh rơi cả sách vào chậu than, vội vàng quỳ xuống đất, -

Tại hạ tài hèn đức mỏng, không thể giữ nổi trọng trách này, mong minh công thu lại mệnh lệnh.

Bây giờ Ký Châu đang nằm trong tay Viên Thiệu, nếu ông ta nhậm cái chức Ký Châu mục hữu danh vô thực ấy, chẳng phải sẽ kết mối tử thù với Viên Thiệu hay sao? Lần trước cự tuyệt Lý Phù, tuy có kết oán với Viên Thiệu nhưng vẫn còn đường xoay sở. Nếu Tào Tháo thua trận, cùng lắm là chạy về Kinh Châu đóng cửa trốn trong nhà không ló mặt ra ngoài, Viên Thiệu cũng chẳng làm khó được ông ta. Nhưng nếu kết thù với Viên Thiệu, chẳng may Tào Tháo bại trận, Viên Thiệu há có thể chừa cho ông ta một con đường sống? Giả Hủ lăn lộn khổ sở ngần ấy năm, ông ta chỉ cầu cuộc sống yên ổn, chẳng gây thù chuốc oán với ai...

— Huynh làm gì vậy? Mau đứng lên đi. - Tào Tháo ép ông ta đến chân tường, bật cười đắc ý, - Bổ nhiệm huynh làm Ký Châu mục là do triều đình tín nhiệm huynh, ta cũng tin tưởng huynh. Chỉ cần Văn Hòa huynh biết gì nói nấy, đã nói thì nói cho hết, vậy còn lo gì không diệt được Viên Thiệu?

Giả Hủ run cập cập ngồi dậy, lau mồ hôi lạnh đã rịn ra trán:

— Minh công... Ngài muốn nghe ý kiến của tại hạ ư?

— Ta đến đây là muốn được nghe cao kiến của huynh. - Tào Tháo không nhắc đến chiến lược của Hứa Du, cố ý thở dài, - Người ta đều nói ta hơn Viên Thiệu ở chỗ dùng binh, nhưng lực lượng chênh lệch quá lớn, phải làm sao mới thắng được?

Giả Hủ đã bình tĩnh trở lại, cúi đầu nhìn chậu than, đăm chiêu hồi lâu mới nói:

— Tào công hơn Thiệu ở sự sáng suốt, ở sự anh dũng, ở cách dùng người, hơn Thiệu ở chỗ quyết đoán khi thời cơ đến. Có cả bốn điều này mà hơn nửa năm vẫn chưa thể đánh thắng được, ngài có biết duyên cớ do đâu không?

Tào Tháo chắp tay, lời lẽ khiêm tốn:

— Ta muốn được nghe Giả công chỉ giáo.

— Không dám, không dám... - Giả Hủ vội vàng xua tay, - Thứ lỗi tại hạ to gan nói thẳng, minh công chưa thắng không phải vì không

đủ trí dũng, mà tại ngài khiếp sợ địch đông, quân ta yếu nên không dám ra tay, luôn đòi hỏi phải có kế sách vẹn toàn.

— Nói vậy là... - Tào Tháo định biện bạch, nhưng nghĩ lại cũng thấy có lý, đúng là ông sợ Thiệu nên lúc nào cũng dè chừng, thậm chí còn định lui binh.

Giả Hủ thấy Tào Tháo không phản bác bèn bạo gan nói tiếp:

— Chiến trường lúc nào cũng hiểm nguy, nhưng chưa bao giờ có kế sách vẹn toàn. Minh công vừa lo cho thiên tử vừa lo cho triều đình, nhiều mối bận tâm tất sẽ không tùy tiện hành động, vậy thì đánh sao được? Cũng may minh công đã kịp thời đả thông tư tưởng, kiên trì bám trụ, đây là bước đầu tiên để giành lấy chiến thắng. Trận chiến ở Huỳnh Dương ngày trước, nếu không nhờ lòng kiên trì, Hán Cao Tổ sao có thể giành được thiên hạ? Trận chiến ở Côn Dương thuở xưa, nếu không nhờ lòng kiên trì, Quang Vũ đế sao có thể phá tan được hơn bốn mươi vạn đại quân của Vương Mãng.

— Chỉ có lòng kiên trì thì không đủ. - Tào Tháo thở dài, - Từ xưa tới nay, chuyện thắng bại chỉ trong chớp mắt.

— Đúng thế, mọi sự thắng bại trên thế gian đều chỉ trong chớp mắt mà thôi, nhưng không phải ai cũng có thể kiên trì cho đến lúc ấy! - Một người luôn ủ dột, ít nói như Giả Hủ bỗng nhiên bật cười, - Một canh giờ trước Nhậm Tuấn tới báo đã giải quyết được mối nguy về lương thảo, nhưng có giải quyết được hay không, chúng tại hạ đều không rõ, minh công là rõ nhất, phải vậy không? Lúc này, dù chỉ có một cơ hội mong manh cũng phải nắm bắt! Người xưa nói “Quân tử chiến tuy hữu trận, nhi dũng vi bản nhan”,[★] kiên trì được đến lúc này không dễ dàng gì, nhưng phải thử mới có cơ hội thắng, không thử thì mãi sẽ chỉ thất bại!

— Xin huynh chỉ bảo. - Nghe xong, Tào Tháo vỡ ra được nhiều điều, ông định tiết lộ chiến lược của Hứa Du, - Bây giờ có một chiến lược, định cho quân trang bị gọn nhẹ...

— Không cần nói, - Giả Hủ xua tay, - Minh công cứ mạnh dạn mà làm.

— Huynh vẫn chưa nghe ta nói?

— Minh công rong ruổi chốn sa trường bao năm nay, há phải người thường? Giờ đang lúc dầu sôi lửa bỏng, một chiến lược khiến minh công sục sôi như thế, lẽ nào không đáng để thử sao? - Giả Hủ không biểu lộ gì trên mặt, nhưng ánh mắt thâm sâu nhìn Tào Tháo không chớp, như thể đã thấu rõ suy nghĩ trong đầu ông.

Tào Tháo mỉm cười:

— Văn Hòa huynh quả là kỳ tài. Nghe lời người quân tử, lo lắng đều tiêu tan, xin nghe theo lời chỉ giáo của huynh! - Nói xong, Tào Tháo đứng dậy, quay người bước ra ngoài.

Giả Hủ vội gọi theo:

— Minh công hãy khoan, xin ngài bỏ ý định bổ nhiệm tại hạ làm Ký Châu mục...

Tào Tháo cười ha hả:

— Bỏ đi. Văn Hòa huynh hãy làm Tư không tham mưu, ngày mai chuyển đến cùng bàn bạc chiến sự trong doanh trại của ta.

Giả Hủ thở phào nhìn theo bóng Tào tháo - Không phải làm Ký Châu mục nhưng lại bị gọi đến làm mạc phủ, chỉ vì năm xưa khoe chút khôn ngoan với Lý Thôi mà cả đời chẳng được sống yên thân! Kiếp trâu ngựa phục dịch người ta biết đến khi nào mới được giải thoát đây...

Tào Tháo rời khỏi tiền doanh, dẫn đám thân binh sải bước quay lại đại trướng, vừa bước vào đã lập tức hạ lệnh:

— Trương Liêu, Từ Hoảng, Nhạc Tiến nghe lệnh. Mau điểm cho đủ năm ngàn kỵ binh, người ngậm tăm, ngựa bọc chân, mỗi người cõng theo một bó củi và cỏ khô, lão phu đích thân thống lĩnh trận tập kích Ô Sào!

Chư tướng ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu nguyên nhân gì khiến Tào Tháo đưa ra quyết định chớp nhoáng đến vậy, Vu Cấm bước lên chắp tay mà rằng:

— Chúa công đã nhất quyết làm vậy, bọn tại hạ không dám ngăn cản, nhưng xin để mạt tướng dẫn quân đi thay. Tiến sâu vào lòng địch họa phúc khó lường, đao kiếm vô tình, ngộ nhỡ...

— Không cần nói nữa. - Tào Tháo rút kiếm, thuận tay chém đứt đôi mành trướng, - Ý ta đã quyết, kẻ nào còn dám can gián sẽ như

tấm mành này! Trận tập kích này tất cả phải gan dạ quả cảm, dốc sức chiến đấu, lão phu nhất định phải đích thân đi đầu cổ vũ tướng sĩ. Hai quân giao đấu tiếc gì mạng sống, sống chết có số! Được ăn cả ngã về không, dù có chết trận, Tào mỗ cũng trở thành một trang anh hùng xả thân vì nước! Mau điểm quân!

— Tuân lệnh. - Trương Liêu, Từ Hoảng và Nhạc Tiến lập tức nghe lệnh.

Hứa Du mừng rỡ tán thưởng:

— Hay lắm! Tào A Man quả hơn hẳn Viên Bản Sơ! Hãy yên tâm, ta đảm bảo ván này tất thắng, chắc chắn mã đáo thành công!

Tào Tháo đút kiếm vào bao, lại đưa mắt nhìn chư tướng:

— Những người khác chẳng được thảnh thơi đâu, tất cả nghe theo sự chỉ huy của Tử Khiêm và quân sư kiên thủ doanh trại. Nếu Viên Thiệu hay tin ta đem quân tập kích Ô Sào, viện binh không kịp tới tất sẽ điều đại quân điên cuồng tấn công doanh trại của chúng ta. Bằng mọi giá, các ngươi phải bảo vệ đại bản doanh cho ta!

— Tuân lệnh. - Chư tướng nghiến chặt hàm răng cúi đầu đáp to, mối nghi ngại vẫn còn chưa tan biến hẳn, ngẩng đầu lên đã thấy Tào Tháo kéo theo Hứa Du, sải bước đi mãi đằng xa...

Thiêu rụi Ô Sào

Khi năm ngàn tinh binh rời khỏi Tào doanh đã quá giờ Hợi, người phải ngậm tăm, ngựa phải bọc chân, ngay cả một ngọn lửa cũng không được đốt, cũng may vầng trăng cuối tháng mờ ảo yểm hộ cho quân Tào hành quân trong đêm tối, rời khỏi chiến trường chính Quan Độ. Cả đoàn quân nơm nớp mò đi trong đêm được hơn mười dặm, không phát hiện ra điều gì bất thường, lúc này mới dám đi chậm lại. Phía đông bắc chính là hậu phương lớn của Viên Thiệu, chắc chắn sẽ không tránh khỏi việc giáp mặt với lính trinh sát cưỡi ngựa đi tuần. Để tránh bị nghi ngờ, Tào Tháo lệnh cho binh lính đốt vài bó đuốc, những người đi hàng đầu phải đổi thành trang phục của quân Thiệu, đồng thời cho chống cờ hiệu màu vàng của Hà Bắc lên.

Số y phục và cờ xí này thu được ở chỗ Nhan Lương trong trận đánh ở Bạch Mã, bây giờ lại phát huy tác dụng.

Đi được một quãng, quả nhiên bọn họ bắt gặp một hai đội quân trang bị gọn nhẹ lướt qua, vì trời tối nên không bị phát hiện. Một lúc sau lại có vài tên lính trinh sát đến kiểm tra, đám kỵ binh oai vệ mặc trang phục của quân Thiệu đã soạn sẵn lời thoại từ trước:

— Viên công sợ Tào Tháo đến cướp lương thảo, phái bọn ta đến Ô Sào phối hợp bảo vệ kho lương cùng với Thuần Vu tướng quân.

Bọn lính trinh sát nghe thấy có lý, lại thấy Hứa Du có mặt trong đó thì thôi không truy hỏi nữa, cho bọn họ đi.

Tào Tháo dẫn quân lúc đi lúc dừng, sau mấy lần bị kiểm tra qua loa, chào hỏi mấy đám lính giáp mặt, họ đã đi thêm được chừng bốn, năm dặm, sau đó không gặp thêm bất cứ trở ngại nào nữa. Đoán rằng đã tiến đến rất gần đại bản doanh của Viên Thiệu, mọi người mới bắt đầu tăng tốc, nhằm thẳng hướng đông bắc mà tiến. Trăng thanh gió mát, ngựa do Chung Do đem tới đều là ngựa tốt Kinh Châu, tốc độ của quân Tào lại càng nhanh thêm, đi quá nửa đường mà mới tới giờ Sửu.

Đại đội kỵ binh gấp rút băng qua một triền dốc cao, chợt hoảng hốt khi trông thấy trước mặt lửa sáng rừng rực, xem ra có đội quân tuần tra ở đây. Tào Tháo vội vàng hạ lệnh đi chậm lại, định giả mạo lần nữa để qua mặt. Lúc sau, một toán kỵ binh tới chắn không cho họ đi tiếp nữa, có tên lao đến trước mặt quát to:

— Các người từ đâu đến? Đây là trọng điểm tích trữ quân lương, không cho phép tùy tiện tới gần!

Quân Tào đành diễn lại lời thoại:

— Bọn ta phụng mệnh chúa công tới Ô Sào trợ giúp cho Thuần Vu tướng quân, mau báo cho tướng quân nhà ngươi, nhường đường cho bọn ta đi qua.

Tên lính kia vẫn chưa chịu đi ngay:

— Các ngươi là binh mã bộ nào, báo tên trước đi!

— Bọn ta là thuộc hạ trung quân dưới trướng chúa công, tạm thời nghe lệnh của Hứa Du tham quân.

Nghe vậy, tên lính kia thúc ngựa quay đi, nhưng vẫn chần chừ hô lớn:

— Ta đi báo lại tướng quân, các người đứng yên tại chỗ... Cấm di chuyển...

Tào Tháo lúc này cải trang thành phó tướng, đứng sau Hứa Du nghe thấy rõ cả, liền khẽ hỏi:

— Xảy ra chuyện gì vậy? Hắn nghi ngờ chúng ta sao?

— Chưa đến mức nghi ngờ, chắc phải xác nhận rõ thân phận mới có thể đi qua. - Mặt Hứa Du vẫn điềm tĩnh như không, - Dưới Thuần Vu Quỳnh còn có phó Đô đốc Huy Nguyên Tiến và ba phó tướng Hàn Cử Tử, Lã Uy Hoàng, Triệu Duệ, không biết ai trong số bọn họ đang tuần tra ở đây.

— Đội quân này ít nhất cũng phải ngàn người. - Tào Tháo hơi lo lắng, - Chúng ta đi được bao xa rồi?

— Khoảng hơn hai mươi dặm, đi thẳng một đoạn rồi vòng qua hai dãy núi là có thể trông thấy Ô Sào từ xa rồi. - Hứa Du càng lúc càng căng thẳng, nhưng vẫn tự động viên mình, - Không sao, nhất định sẽ qua mặt được chúng... Không sao... Không sao hết.

Tào Tháo nhìn sắc mặt tái mét của Hứa Du, trán cũng toát mồ hôi lạnh, hai tay run lên vì lo lắng. Đã đến đây rồi, chẳng may bị lộ sẽ chẳng còn đường về, Tào Tháo vội dặn Trương Liêu:

— Không cần nghe theo lời tên lính đó nói, chúng ta không thể đợi, bảo mọi người cứ từ từ nhích dần về phía trước, nếu cần thì phải liều chết mà qua. - Nói xong, lại quay đầu bảo Hứa Chử, - Lát nữa ngươi hãy bảo vệ Hứa tiên sinh, có chuyện gì xảy ra thì cứ tùy cơ hành động.

Mệnh lệnh được truyền đi, quân Tào nhích dần về phía trước. Đám lính trinh sát thấy bọn họ không có vẻ gì vội vàng hấp tấp, nên cũng không để ý, có người hô lớn:

— Huy Đô đốc mời Hứa tiên sinh tới nói chuyện, tiện thể kiểm tra quân lệnh!

— Chắc chắn là Huy Nguyên Tiến, - Tào Tháo rút lệnh tiễn nhét vào tay Hứa Du, - Ngươi hãy đi đối phó với hắn đi.

— Ta đi? - Mặt Hứa Du tái đi, lắp ba lắp bắp, - Ta ta...

Tào Tháo cau mày:

— Sợ cái gì, có Trọng Khang bảo vệ ngươi rồi!

— Thôi được... - Hứa Du ngập ngừng đồng ý, toan vung roi quất ngựa, nhưng tay chân chẳng chịu nghe lời nữa.

Hứa Chử điên tiết quát:

— Là kẻ nào chắc như đinh đóng cột rằng ván này tất thắng, chắc chắn sẽ mã đáo thành công? Lúc ở doanh trại khoác lác là thế, bây giờ lại gan chuột nhắt vậy à?

— Ta, ta dám đi theo đã là khá lắm rồi...

Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười, bèn cầm roi quất vào mông con ngựa Hứa Du đang cưỡi.

— Ôi mẹ ơi... - Con ngựa Hứa Du đang cưỡi bỗng chồm lên phía trước.

Hứa Chử liền đi theo sau, đi được vài bước thấy Hứa Du lại ghìm cương ngựa, liền khẽ giục:

— Đi mau lên!

— Ta đang đi đấy thôi. - Hứa Du làu bàu.

— Còn không mau lên!

— Không nhanh nổi nữa! Tay ta run cầm cập đây này!

— Có ta bảo vệ rồi.

— Ngươi bảo vệ ta, ai bảo vệ ngươi?

— Là chủ ý của ngươi mà ngươi còn sợ à?

— Đúng là chủ ý của ta, nhưng ta cũng chưa từng làm việc này mà...

— Hạng người như ngươi, nếu không phải bằng hữu của chúa công thì ta đã cho một đao tiễn về âm phủ!

Thấy hai người cứ chậm chạp thì thầm to nhỏ với nhau, đám người kia đã hết kiên nhẫn, một người cưỡi ngựa lao ra trước toán lính - Đó chính là phó Đô đốc Huy Nguyên Tiến. Hắn cười giễu:

— Ồ! Đây chẳng phải là Hứa tiên sinh ư, ngài cũng được phái đến yểm trợ cho bọn ta cơ đấy! - Thì ra tên Huy Nguyên Tiến này cũng đi theo Thẩm Phối đốc thúc quân lương, nên biết được mọi

việc xảy ra ở nhà họ Hứa, thấy Hứa Du dẫn quân đến cũng chẳng mảy may nghi ngờ, ngược lại còn nghĩ ông ta bị Viên Thiệu giáng chức bắt đến yểm trợ cho mình.

— Huy... Huy Đô đốc. - Hứa Du cứng lưỡi đáp lại một câu.

Huy Nguyên Tiến đã quen với điệu bộ ngạo mạn, ngang ngược của Hứa Du, nên cứ tưởng Hứa Du xấu hổ vì chuyện bị giáng chức, lại càng châm chọc:

— Sao ông lại hồ đồ để ra nông nỗi này vậy? Mau đưa lệnh tiễn ra cho bản tướng quân xem.

Hứa Du run như cầy sấy móc lệnh tiễn ra, biết rõ chỉ cần hắn kiểm tra là sẽ bị lộ tẩy, không dám đưa tận tay, liền đứng cách một quãng xa ném lại cho hắn:

— Đón lấy!

— Ta chỉ đùa vài câu cho vui, ngươi làm gì mà giận dữ vậy? - Huy Nguyên Tiến bắt lấy lệnh tiễn rồi lườm Hứa Du một cái, trời tối nên hắn cũng không nhìn rõ lệnh tiễn, phải dùng tay sờ lên nét chữ phía trên. Nhưng càng sờ càng thấy kỳ lạ, hình dạng và nét chữ của tấm lệnh tiễn này chẳng giống những cái trước đó. Hắn mù chữ nên sờ mãi mà không nhận ra chữ “Tào”, nhưng thấy đám kỵ binh trước mặt càng lúc càng gần, nhờ có ánh lửa nên trông thấy rất rõ, ngoài đám kỵ binh ở hàng đầu mặc y phục quân Hà Bắc ra, đám người phía sau toàn là quân Tào!

Huy Nguyên Tiến chợt hiểu ra, quất ngựa định chạy nhưng Hứa Chử sao có thể cho hắn thoát, thanh mâu sắt lớn vung lên nện trúng hộp sọ khiến hắn chết tươi!

Đám quân Thiệu ở phía sau kinh hãi, chưa kịp hoàn hồn thì Trương Liêu, Từ Hoảng, Nhạc Tiến đã dẫn kỵ binh xông tới. Chủ tướng chết cả lũ như rắn mất đầu, hơn ngàn lính Thiệu chẳng còn tâm trí đánh trả, chúng ném đuốc thi nhau bỏ chạy tán loạn, quân Tào thừa thế xông lên chém giết, lửa và máu tung tóe khắp nơi. Tào Tháo thét to:

— Không cần giết nữa! Trời tối thế này, có giết cũng chẳng giết hết, cứ để chúng chạy đi. Chúng ta đã bị lộ, mau nhặt đuốc lên soi đường, phải nhanh chóng xông tới Ô Sào! - Vừa quay đầu lại đã

thấy Hứa Du ngã lăn xuống đất vì quá hoảng sợ, - Trọng Khang, nhấc ông ta lên ngựa, đi mau!

Mới đi được nửa đường đã giết chết Huy Nguyên Tiến, quân Tào không còn đường lui. Tào Tháo cũng chẳng cần tới Hứa Du nữa, ông cùng Trương Liêu, Từ Hoảng dẫn năm ngàn kỵ binh sát khí đằng đằng lao thẳng về phía Ô Sào, bỏ lại đám bộ binh ở tít phía sau. Sau khoảng nửa canh giờ, đi vòng qua hai ngọn núi, lại gặp hơn mười kỵ binh đốt đuốc đi tuần trước mặt, lần này quân Tào chẳng nói chẳng rằng, cứ thế phóng tên về phía bọn chúng rồi quất ngựa đi tiếp. Lúc này, họ đã lờ mờ trông thấy trại lính ở Ô Sào, trông thì rất gần nhưng thực tế vẫn còn cách ít nhất mười dặm nữa.

Tào Tháo quay lại truyền lệnh:

— Dàn trận xông thẳng vào đại bản doanh địch, gặp kẻ nào giết kẻ đó cho ta!

Năm ngàn kỵ binh dàn thành hình mũi kiếm lao vút về phía trước. Trương Liêu, Từ Hoảng, Nhạc Tiến đi đầu, đội kỵ binh hùng hổ bao quanh Tào Tháo. Hứa Du lùi dần về phía sau.

Đi được một quãng, lính trinh sát và kỵ binh phía trước xuất hiện ngày càng nhiều. Kẻ thì bị quân Tào bắn chết, kẻ thì thì nháo nhác chạy trốn, kẻ thì tức tốc quay về báo tin. Đại bản doanh Ô Sào càng lúc càng gần, từng đại đội đóng quân san sát nhau, xe này nối tiếp xe kia, lương thảo nhiều không kể xiết, chất đống như một ngọn núi nhỏ. Thuần Vu Quỳnh hay tin liền cho thắp đuốc sáng trưng như ban ngày, binh sĩ ba chân bốn cẳng chạy đến tập trung theo hiệu lệnh, bố trận cho kỵ binh đằng trước bộ binh đằng sau. Ít nhất cũng phải năm, sáu ngàn lính!

Khoảng cách mỗi lúc một gần, binh lính hai bên đều hăng hái sục sôi. Trương Liêu thình lình giơ đại đao trong tay hét lớn:

— Giết!

Toàn bộ quân Tào cũng đồng thanh hô theo, quân Thiệu ở phía đối diện cũng gào đáp lại, bóng đen khổng lồ như một đợt sóng dữ đang cuộn mình lao tới. Trận chiến khốc liệt diễn ra, kỵ binh hai bên cứ thế lao vào nhau, khôi nghiêng giáp lệch, tay ghim chiến mã, tay khoắng thương đao. Quân Thiệu đột nhiên bị triệu tập, còn chưa

dàn trận xong thì quân Tào đã ào tới, hơn nữa phần lớn đều là bộ binh nên chẳng mấy chốc đã bị đánh bật, chúng hoảng loạn chạy về doanh trại.

Quân Tào liều mạng lao đến, nếu mất hết lương thực quân Thiệu tất sẽ đại bại, ba bộ tướng Hàn Cử Tử, Lã Uy Hoàng và Triệu Duệ hiểu rõ điều đó, đích thân xông lên tuyến đầu ra sức chém giết, dù trận thế vô cùng hỗn loạn cũng nhất quyết không chịu lùi bước, bọn họ dẫn theo đám cận binh của mình kiên thủ đánh trả, dốc toàn lực đánh giáp lá cà, quyết không cho quân Tào tiến lên trước một bước. Tào Tháo trông thấy vô số bại binh quân Thiệu đang lùi về doanh trại, cửa trại Ô Sào sắp đóng lại, lại bị quân địch chặn đứng đường tiến liền vội vàng thét lớn:

— Phóng hỏa! Mau phóng hỏa! Bắn cho chúng tản ra!

Một trận mưa tên rào rào trút xuống đầu quân Thiệu, nhưng chúng vẫn liều chết không chịu tản ra. Sau khi hứng trọn mấy loạt tên, bộ ba tướng quân Hàn Cử Tử, Lã Uy Hoàng, Triệu Duệ đều bỏ mạng, lúc gần chết vẫn cố bám lấy gót ngựa quân Tào không buông. Nhờ có sự xả thân yểm hộ của họ, cổng doanh trại Ô Sào đã được đóng lại.

Những tia máu hằn lên như sắp vỡ ra trong mắt Tào Tháo, ông hét lên:

— Đánh! Tiếp tục đánh cho ta!

Quân Tào ùa lên chém vào tường thành, bắn lên vọng lâu, quân Viên bắn trả, dùng thương dài kích lớn đâm vào cổ ngựa quân Tào, hai bên giằng co kịch liệt.

— Phóng hỏa! Thiêu rụi kho lương của chúng! - Hứa Du cũng gào như xé họng.

Mỗi lính Tào đều cõng theo một bó củi rơm, bọn họ châm lửa ném qua tường, quân Viên không dám lơ là, kẻ vội dập lửa, kẻ vẫn ra sức chống đỡ. Tuy bảo vệ được lương thực, quân trướng nhưng cửa doanh trại bắt lửa cháy ngùn ngụt, rồi từng cánh cửa đổ sụp xuống, hai bên đang bắn nhau qua bức tường giờ chuyển sang đánh giáp lá cà, quân Thiệu vẫn gồng mình chống cự đến cùng, không chịu bỏ cuộc.

Chính vào lúc Tào Tháo, Hứa Du đang cật lực chỉ huy tác chiến, đột nhiên từ phía sau xuất hiện một kỵ binh lao đến hô lớn:

— Mấy ngàn kỵ binh Hà Bắc kéo tới cứu viện cho Ô Sào, chúng sắp đến nơi rồi!

— Trước mặt có kình địch, sau lưng có quân Thiệu truy kích, làm thế nào bây giờ? - Hứa Du hốt hoảng, - Chúng ta mau chia quân đánh chúng đi.

Tào Tháo không rời mắt khỏi chiến sự đang diễn ra trước mặt, thuận miệng nói:

— Tất cả chỉ có năm ngàn quân, còn chia kiểu gì chứ?

Hứa Du ghìm chặt dây cương:

— Hay chúng ta rút lui?

— Đã đến nước này còn rút đi đâu được nữa? Rút lui chắc chắn sẽ khiến quân lính nản lòng nhụt chí. - Tào Tháo giật lấy lá cờ trong tay một tên cận binh, vừa vẫy cờ vừa thét lớn, - Không ai được quay đầu lại, tiếp tục xông về phía trước! Đợi viện binh địch xông đến sát sau lưng mới quay lại đánh trả, tất cả nghe theo ta!

Truyền lệnh xong, ông lại lấy một cây giáo cán dài, buộc lá cờ lên đỉnh thanh giáo. Thanh giáo vốn dài hơn một trượng, lại buộc thêm lá cờ, giơ thẳng lên cao tới gần ba trượng, Tào Tháo và Hứa Du cùng nắm chắc trong tay, chĩa thẳng về phía bức tường doanh trại địch để quân lính đều nhìn thấy được.

— Làm vậy có được không? - Hứa Du lo lắng hỏi.

Tào Tháo nắm chắc cây giáo:

— Được hay không thì cũng chỉ có thể làm như vậy, phải vào cõi chết mới có cơ tìm được đường sống!

Lúc này, tiếng hô “giết giết” ở phía sau càng lúc càng gần, ánh lửa sáng rực đang áp sát uy hiếp, soi rõ chữ “Tưởng” trên tấm đại kỳ - Đại tướng Hà Bắc Tưởng Kỳ đích thân dẫn năm ngàn kỵ binh đuổi tới!

Hứa Du vừa run vừa khóc, suýt đánh rơi cả cờ:

— Mẹ ơi! Tưởng Kỳ đến rồi! Chết thật rồi, ai giúp ta với...

Ba tên lính vội vàng lại gần, cả năm người cùng hợp sức giương cao lá cờ. Tào Tháo rướn thẳng người đứng yên tại chỗ, không có bất cứ phản ứng gì. Lúc này không chỉ Hứa Du khiếp sợ mà cả năm người bọn họ đều đang run lên bần bật, tấm đại kỳ lắc lư phần phật theo gió, bén lửa trên tường doanh trại rồi bốc cháy.

— Cờ cháy rồi, chúng ta chạy thôi... - Hứa Du đã thực sự hoảng loạn.

Tào Tháo cáu tiết mắng:

— Cháy thì sao, coi cái bộ dạng của ngươi xem, bằng ấy tuổi đầu mà vẫn không khá lên được! Lần sau đừng có đòi theo ta ra trận nữa!

— Vẫn còn có lần sau ư? - Hứa Du suýt tè ra quần.

— Đừng có nói nhảm nữa, cứ giơ cờ lên!

Tấm đại kỳ càng cháy càng to, trông chẳng khác gì quả cầu lửa khổng lồ, tướng sĩ quân Tào vẫn liều mình xông pha giết giặc. Tiếng ai đó hét lên:

— Còn bao nhiêu củi rơm nữa, ném cả vào, thiêu chết lũ chúng nó đi!

Cả đám người cùng hưởng ứng theo, vô số củi rơm được ném loạn xạ vào trong đại doanh Ô Sào, có bó bắt lửa làm cháy rèm trướng, có bó bén lửa làm cháy đống lương thảo, có bó làm cháy quần áo của lính Thiệu, khiến chúng náo loạn cả lên, rất nhiều binh sĩ cháy như bó đuốc, chỉ còn biết lăn ra đất giãy giụa chờ chết.

Tào Tháo không lúc nào rời mắt khỏi quân địch ở phía sau, chớp mắt đã thấy chúng chỉ còn cách một quãng bằng đường bay của một mũi tên, ông liền thét lớn:

— Quay lại giết địch! - Cả năm người cùng ra sức lắc tấm đại kỳ, dùng chính quả cầu lửa ấy cổ vũ sĩ khí, chỉ về hướng kẻ địch ở phía sau.

Tướng sĩ quân Tào mắt đã đỏ hằn lên từ lâu, lưỡng đầu thọ địch không thể không liều mạng một phen, liền bỏ mặc bọn địch đang kêu la thảm thiết trong đống lửa phía trước, giật cương ngựa quặt lại phía sau. Bất kể địch có đông bao nhiêu cũng ra sức chém giết,

đêm nay hoặc là địch chết, hoặc là ta chết, không có sự lựa chọn nào khác!

Quân Tưởng Kỳ kéo đến từ trong bóng tối, chỉ thấy ánh lửa bập bùng phía trước, mờ mờ ảo ảo không phân biệt được đâu là địch đâu là ta, nhưng quân Tào thì nhìn rõ mồn một quân địch ở chỗ tối. Quân Viên còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì đã nhận một vố đau. Đại đội kỵ binh của Tào Tháo đột nhiên quay lại hò nhau xông tới tấn công quyết liệt khiến cho quân Thiệu rối loạn, giẫm đạp lên nhau mà chạy. Tưởng Kỳ lao hẳn lên hàng đầu, trong lúc rối loạn bị xô ngã khỏi ngựa rồi bị ngựa giẫm đạp đến nát nhừ mà chết!

Quân Tào thấy đội hình địch rối loạn nháo nhác, ai nấy đều ra sức chém giết. Trương Liêu, Từ Hoảng, Nhạc Tiến và Hứa Chử đều xông lên phía trước, ngay cả Tào Tháo cũng dốc nốt sức già, giơ cây giáo lớn cùng xông lên đâm giặc, tướng đánh đến hơi thở cuối cùng, sĩ chẳng còn tham sống sợ chết. Quân Tưởng Kỳ không thấy chủ tướng đâu, lại thấy Ô Sào rực cháy thì nhụt chí đến bảy tám phần, số còn lại trở thành những tấm bia sống, để mặc cho quân Tào hùng hổ xông tới chém giết.

Tào Tháo vung giáo đâm chết một tên lính tốt, lại thấy cả năm ngàn quân địch hốt hoảng tháo chạy, cố kìm nén sự kích động trong lòng, hô to:

— Đừng đuổi nữa! Đừng đuổi nữa! Quay lại thiêu rụi Ô Sào! - Dứt lời, ông giật lấy bó củi trong tay tên lính bên cạnh, phi ngựa quay lại ném thẳng vào đại doanh Ô Sào.

Sở dĩ đám quân ở Ô Sào có thể cầm cự lâu đến vậy là vì chúng trông mong vào viện binh từ Quan Độ đến. Thế nhưng chứng kiến quân của Tưởng Kỳ bị đánh bại thê thảm như vậy, chỗ dựa tâm lý của chúng đã sụp đổ hoàn toàn, vứt hết cả đao thương, hoảng loạn như bầy ong vỡ tổ. Quân Tào tràn vào đại doanh, chẳng thèm bận tâm đến đám lính đang chạy trốn thục mạng, cứ thế châm lửa thiêu cháy rụi rèm trướng, xe chở và kho chứa quân lương. Gió tây bất chợt nổi cơn thịnh nộ, bao nhiêu lương thảo đều bị cuốn theo ngọn lửa tàn khốc bạt từ tây sang đông, kho lương cháy rừng rực, từng ụ khói đen cuồn cuộn bốc lên, những tấm vải rách, lá cỏ bắt lửa bay lơ lửng trên trời, lương thực bị cháy kêu tí tách. Lính Thiệu bị lửa bén

lên người, chúng lăn lộn, giãy giụa, kêu gào thảm thiết, cuối cùng vẫn không thoát khỏi cái chết... Lửa cháy càng lúc càng to, quân Tào cũng rút hết ra ngoài, toàn bộ doanh trại Ô Sào đã biến thành biển lửa...

Suốt hơn một canh giờ, khi ngọn lửa rừng rực nguội dần thì phía đông trời cũng hửng sáng. Mặt Tào Tháo bị khói hun đen bóng, ho sặc sụa.

Hứa Du đen nhẻm như một con khỉ thui, tay chân không ngừng khua múa. Đột nhiên, Nhạc Tiến quất ngựa lao tới:

— Khải bẩm chúa công, tại hạ đuổi giết bọn giặc ở phía đông, bắt được gần ngàn tên lính Thiệu bỏ trốn, giờ phải xử lý thế nào?

Tào Tháo nhổ một bãi nước bọt đen sì, nói:

— Tước hết vũ khí, sau đó xẻo mũi cả lũ cho ta!

— Xẻo mũi cơ à? - Nhạc Tiến sững người, - Làm vậy... chẳng phải hơi quá ư?

— Đây là đòn tâm lý. - Mắt Tào Tháo ánh lên vẻ hung ác, - Xẻo mũi xong thả cho về Quan Độ, để Viên Thiệu tận mắt trông thấy bộ dạng thảm hại của chúng, xem còn kẻ nào dám chống lại chúng ta!

Nhạc Tiến y lệnh mà làm, Táo Tháo dặn Từ Hoảng xem xét kỹ doanh trại đã bị thiêu rụi, xem còn chỗ lương thực nào vẫn chưa cháy hết thì phát cho quân lính mang về, số còn lại thì phải đốt cho bằng sạch. Mọi người đang tất bật thì nghe thấy những tiếng kêu gào thảm thiết vang lên, bao nhiêu quân Thiệu quằn quại dưới đất, hai tay bị trói quặt sau lưng, mặt đầy máu - Mũi chúng đã bị cắt mất!

Chứng kiến cảnh tượng đau đớn của bọn lính Thiệu, Tào Tháo khẽ cười khẩy. Đột nhiên một tên chồm tới trước ngựa của ông chửi rống lên:

— Tào Mạnh Đức, ngươi quá thâm độc! Muốn giết cứ giết, hà cớ gì còn lăng nhục người ta! - Vì không còn mũi nên tiếng chửi cứ ồm ồm.

Mặt Hứa Du đanh lại:

— Ngươi là... Thuần... Vu... Trọng Giản ư?!

Thuần Vu Quỳnh tóc tai rối bù, mặt bê bết máu, hai tay bị trói quặt, đổ gục trước ngựa Tào Tháo luôn miệng chửi:

— Sĩ khả sát bất khả nhục[★]! Ngươi đúng là loại gian tặc bất nhân bất nghĩa, ta hận không thể đâm ngươi ngàn nhát, bám vằm cả họ nhà ngươi cho tuyệt tự!

Trông bộ dạng thảm thương của hắn, Tào Tháo thầm chua xót: "Thuần Vu Quỳnh cũng là bạn cũ, từng góp không ít công sức trong việc chém Kiển Thạc, bảo vệ Hà Tiến, thảo phạt Đổng Trác, sao ta lại khiến người huynh đệ từng cùng trải qua bao sóng gió trở thành thế này..." Nghĩ đến đây, Tào Tháo định nhảy xuống ngựa đỡ Thuần Vu Quỳnh, nhưng chính lập trường và thân phận hiện giờ giữa hai người đã trói buộc Tào Tháo, ông cố lấy lại tinh thần, cất giọng hỏi:

— Trọng Giản, ngươi cũng được coi là một viên lương tướng của Đại Hán, ngày trước lầm bước đi theo Viên Bản Sơ, hẳn không ngờ sẽ có ngày hôm nay?

Thuần Vu Quỳnh nhìn Tào Tháo đầy căm phẫn, chẳng hề tỏ ra ăn năn:

— Thắng bại là ý trời, chẳng có gì phải nói! Nếu ngươi còn chút lương tâm, hãy mau giết ta đi!

— Ây dà... Bao nhiêu năm rồi vẫn cái tính nóng nảy như vậy. - Tào Tháo thở dài, quay lại hỏi Hứa Du, - Ta muốn thả Trọng Giản, ý ngươi thế nào?

Hứa Du lúc này mới hoàn hồn, bèn hậm hức nói:

— Thả làm gì? Để hắn ngày ngày soi gương rồi chửi rủa ông sao? Mũi đã cắt chẳng thể mọc lại được, tình nghĩa đã đứt sao có thể hàn gắn?

Tào Tháo lắc đầu:

— Người đâu! Lôi đi chém, giữ toàn thây, an táng thật chu đáo.

Thuần Vu Quỳnh bị đám lính kéo đi, bỗng bật lên tràng cười ghê rợn:

— Đầu rơi rồi còn nói chuyện toàn thây mẹ gì nữa? Hai mươi năm nữa ta lại là nam tử hán, lúc đó sẽ tìm họ Tào ngươi tính sổ, để

tên cẩu tặc nhà ngươi suốt đời không được yên thân! Ha ha ha... Ha ha ha...

Dù gì cũng là chỗ giao tình cũ, Tào Tháo không nhẫn tâm nhìn hắn chết, bèn quay đầu trông mãi về đông.

Đám bại binh Ô Sào kêu thét thảm thiết, chửi rủa ầm ĩ, bị đuổi khỏi doanh trại tay vẫn ôm lấy khuôn mặt be bét máu, chạy thục mạng về Quan Độ. Còn đám quân Tào mặt mày nhem nhuốc thì reo mừng khôn xiết, trông theo cười nói chế giễu. Giữa tiếng chửi rủa xen lẫn với tiếng reo hò, cơn chấn động trong lòng Tào Tháo dần dần lắng xuống. Mặt trời đã lên, một ngày mới lại sắp bắt đầu, nhưng mảnh đất Trung Nguyên tới đây rồi sẽ trời long đất lở...

Tào Tháo giật cương ngựa, hướng về phía đám binh lính đang hò reo hô lớn:

— Thu quân về Quan Độ, vẫn còn một trận quyết chiến đang chờ chúng ta!

HỒI THỨ 80

Viên Thiệu đại bại, Tào Tháo bá chủ Trung Nguyên

Hai tướng quy hàng

Đối với Tào Tháo, những ngày hai quân cầm chân nhau cũng là một sự tôi luyện, nhưng đối với Viên Thiệu, đó là một sự hành hạ ghê gớm.

Tuy quân Hà Bắc chiếm được hầu hết ưu thế ở Quan Độ, nhưng Viên Thiệu vẫn không hài lòng với thế cục trước mắt. Hắn dự tính phải vượt qua Thái Hành ở Tịnh Châu, lội qua Tế Loa ở Thanh Châu; đại quân tràn qua Hoàng Hà chặn trước kẻ địch, từ Kinh Châu kéo xuống Uyển Diệp đánh sau lưng địch, nhưng chiến sự chuyển biến tới nước này, hắn chẳng thể đưa quân chiếm lĩnh những mục tiêu đã định.

Đầu tiên là chuyện của đứa cháu ngoại quý hóa Cao Cán. Sau khi tiếp quản Tịnh Châu không những không xuất binh qua Thái Hành uy hiếp Hà Nội, ngược lại còn âm thầm đưa thế lực thâm nhập vào Quan Trung, rốt cục y có mưu đồ gì? Còn về phía Thanh Châu, từ khi con trai hắn là Viên Đàm đến trung quân, Biệt giá Thanh Châu Vương Tu không những không thể đột phá phòng tuyến Từ Châu, lại thường xuyên bị các quận thú xuất thân từ đám thổ phỉ như Tang Bá, Tôn Lễ, Ngô Đôn quấy nhiễu, kế hoạch vượt qua Tế Thủy đánh địch ở phía đông đã hoàn toàn thất bại. Còn Lưu Biểu ở Kinh Châu, lúc đầu án binh bất động quan sát kẻ thắng người bại, khó khăn lắm mới quyết định xuất binh thì thuộc hạ của hắn là Thái thú Trường Sa Trương Tiễn lại tạo phản, đại quân Kinh Châu còn chưa xuất quân thì nội bộ đã rối loạn, chẳng thể trông mong gì được.

Còn về đám sơn tặc thảo khấu mà hắn uy hiếp, mua chuộc, lôi kéo, chẳng tên nào làm nên trò trống gì, tất cả đều bị quân Tào đuổi cùng giết tận. Nhưng đáng hận nhất vẫn là Lưu Bị, đến được Nhữ Nam lại trở mặt làm loạn, bị Tào Nhân đánh cho thê thảm, sau khi

chạy về Quan Độ lại đòi xuống Kinh Châu ở phía nam thúc Lưu Biểu xuất binh, thế rồi hắn âm thầm khăn gói chuồn mất! Nhìn khắp đất Trung Nguyên bao la rộng lớn, người duy nhất vẫn dốc sức, cật lực đối đầu với Tào Tháo chỉ có một mình hắn - Viên Thiệu.

Giằng co được hơn nửa năm, Viên Thiệu đã dần thức tỉnh, quét sạch Trung Nguyên, diễu võ dương oai, vang danh thiên hạ, tất cả chỉ là một giấc mộng hão! Đánh bại Tào Tháo trong chốc lát là điều không thể, phải dựa vào binh lực và tài lực từ từ tiêu hao sinh lực địch, nhưng Điền Phong khuyên chia quân Hà Nam ra đánh địch, vậy mà hắn chẳng thèm nghe theo, Quách Đồ xúi hắn nhanh chóng tiến xuống phía nam ra tay trước để áp chế đối phương thì hắn chần chừ mà lỡ việc, đến khi đưa quân xuống phía nam thì đúng lúc sĩ khí quân Tào đang cao ngất, lại vì tham cái lợi trước mắt mà để mất hai viên đại tướng Nhan Lương, Văn Xú. Đã vậy còn sinh lòng nghi ngờ đuổi thuộc hạ cũ ở U Châu, cộng thêm cái chết của Hàn Tuân ở núi Kê Lạc khi đem quân định tập kích Hứa Đô và chuyện Hàn Mãnh tử trận trên đường áp tải lương thảo do bị quân Tào phục kích, ba quân rệu rã chẳng còn chút sĩ khí... Để xảy ra tất cả những chuyện này chẳng thể trách ai khác, chỉ có thể trách chính bản thân Viên Thiệu!

Trước mặt người khác, Viên Thiệu vẫn tỏ ra cao ngạo sĩ diện, nhưng khi đêm đến, vắt tay lên trán suy nghĩ, hắn luôn hối hận tự trách mình. Nay Điền Phong bị hắn bắt nhốt trong đại lao, Thư Thụ bị miễn chức, Hứa Du cũng bị ép uổng mà bỏ chạy, Thẩm Phối thì bị đuổi về Nghiệp Thành lo việc, Quách Đồ cả ngày tất bật việc quân, con trai lớn Viên Đàm còn mải lôi kéo bộ tướng... Trận chiến này đã bị xoay chuyển quá tầm kiểm soát, những lúc mất ngủ thế này, hắn chẳng có lấy một người có thể trút bầu tâm sự! May sao tình trạng này không kéo dài quá lâu, Tào Tháo đã sắp hết lương thảo, trong khi Viên Thiệu vẫn còn hơn vạn xe lương cất trữ ở Ô Sào, chỉ cần đợi kẻ địch hết lương thảo thì phần thắng ắt nằm trong tay, tiến quân đến Hứa Đô chỉ là chuyện sớm muộn. Viên Thiệu nói rằng mình đang chờ thắng lợi chứ quyết không thừa nhận đang chờ được giải thoát, sau khi đánh thắng sẽ xá tội cho Điền Phong và Thư Thụ, còn về việc thu phục Quan Tây, dẫn quân tới Giang Biểu sẽ tạm gác

sang một bên, trước tiên cần gọi con trai và cháu trai về. Phải cải thiện mối quan hệ chúa thần, cha con, cậu cháu, mà sức khỏe hắn cũng cần nghỉ ngơi nhiều...

Viên Thiệu nằm gục bên soái án, lặng im suy nghĩ một hồi, đột nhiên có luồng gió lạnh ùa vào, ngẩng đầu nhìn thì thấy con trai Viên Đàm lảo đảo chạy vào trong trướng:

— Phụ thân, không xong rồi! Thuộc hạ của Huy Nguyên Tiến chạy thoát về báo, Tào Tháo dẫn quân tập kích Ô Sào!

— Hả?! - Viên Thiệu như bị ai đó nện một phát giữa đầu, khắp người như bị hút cạn máu, môi run lên bần bật, - Ô Sào... Lương thảo...

Trong lúc hắn đang đờ đẫn, một đám người hốt hoảng chạy vào, Quách Đồ, Trương Cáp, Cao Lãm cũng có mặt, mỗi người một câu bàn nhau tìm cách giải quyết. Viên Thiệu đầu óc trống rỗng, chẳng còn nghe rõ gì nữa, tay buông thõng khiến cuốn *Tử Hư Phú* rơi độp xuống bàn, quyển trúc bị lật hiện ra dòng chữ tuyệt diệu của Tư Mã Tương Như: *"Lôi thạch tương kích, lang lang hạp hạp, nhược lôi đình chi thanh..."*[★]

Cao Lãm nắm chặt tay nói:

— Mẹ kiếp! Hứa Du chạy theo Tào Tháo còn giúp chúng đốt kho lương của ta, đúng là loại vô liêm sỉ! Bắt được, Lãm này sẽ tự tay cắt đứt cổ hắn!

— Giờ hơi đâu mà nghĩ những việc đó nữa? - Trương Cáp tiến đến trước mặt Viên Thiệu, đập vào bàn nguyên soái nói, - Chúa công, lương thảo chỉ còn đủ dùng ba ngày. Để mất Ô Sào chúng ta sẽ chẳng còn gì, xin chúa công hãy nhanh chóng dẫn đại quân đi cứu viện Thuần Vu Quỳnh, may ra vẫn còn kịp!

— Ờ? - Viên Thiệu thần trí rối loạn, miệng lưỡi cứng đơ, - Được... được... - Tay run lẩy bẩy cầm lấy lệnh tiễn.

— Khoan đã! - Quách Đồ vẫn hết sức bình tĩnh, - Tuy Huy Nguyên Tiến đã chết, nhưng Ô Sào vẫn còn Thuần Vu tướng quân và Hàn Cử Tử trấn giữ, giặc Tào chưa chắc đã hạ được. Hơn nữa bọn chúng binh ít, nếu hành quân đi xa tập kích chắc chắn đại doanh sẽ bỏ trống, chúng ta nên dốc toàn lực tấn công doanh trại

địch, Tào Tháo không công được Ô Sào, lại hay tin chúng ta tấn công sào huyệt chắc chắn sẽ nhanh chóng thu quân, đây chính là kế "vây Ngụy cứu Triệu" của Tôn Tẫn.

— Lời Công Tắc nói cũng đúng... - Viên Thiệu đã trở nên ngờ nghệch, giơ lệnh tiễn lên nhưng không biết đưa cho ai.

— Chưa chắc đâu! - Trương Cáp sốt ruột giậm chân thình thịch, - Tào Tháo dụng binh đã lâu, lúc xuất quân chắc chắn sẽ biết cách bố trí để đề phòng bất trắc. Nếu để mất Ô Sào lại không tấn công được doanh trại quân Tào, lòng quân chắc chắn sẽ đại loạn, lại thêm lương thảo cạn kiệt, mười vạn quân sẽ tan rã mất!

Quách Đồ cũng đáp lại:

— Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên, Ô Sào cách xa bốn mươi dặm, quân Tào để lộ hành tung chắc chắn sẽ tăng tốc, cho dù có cứu viện e rằng cũng chẳng kịp nữa, chi bằng hãy dốc sức tấn công doanh trại địch, quyết sống mái với chúng một trận.

Cao Lãm kéo tay áo, nói oang oang:

— Đại đội binh mã tiến lên phía bắc, nếu không cứu được thì còn có thể thuận thế rút về Bạch Mã, ổn định lòng quân rồi từ từ rút về Hà Bắc. Nếu cứ liều chết ở đây, đến lúc đó muốn lui cũng chẳng được. Họ Quách kia, ông sao có thể làm đô đốc được chứ? Bớt nói hồ đồ đi!

— Sao ta có thể làm đô đốc được à? - Quách Đồ bị sỉ nhục ngay trước mặt mọi người, giận đến nỗi mặt mũi trắng bệch, nhưng lại híp mắt nhếch miệng cười nhạt, - Dù ta chỉ là một văn sĩ, nhưng cũng còn biết điều gì nên làm điều gì không nên làm! Ngươi thân là đại tướng trung quân, nhẽ ra phải khích lệ ba quân liều mình quyết chiến, hóa nguy thành an, nhưng ngươi không những không có chí tiến thủ mà còn sợ này sợ nọ, chỉ muốn giữ lại cái mạng. Loại thất phu bỉ ổi như ngươi sao có tư cách dạy bảo ta?

— Ngươi nói lại lần nữa! - Cao Lãm xông đến định đánh, Trương Cáp vội giữ chặt hắn, giải thích với Quách Đồ, - Không phải bọn ta sợ chết, mà vì quân ở ngoài đã lâu mà chưa có chiến tích gì, sĩ khí giảm sút, cho dù bọn ta chịu đánh, nhưng binh sĩ không chịu dốc

sức thì biết làm thế nào? Huống hồ quân Tào đã có chuẩn bị, cứ liều mạng như vậy sẽ phải mất thêm bao nhiêu binh mã nữa?

Quách Đồ tỏ vẻ kiên quyết:

— Chúng ta quân đông, kể cả phải dùng roi vụt cũng phải bắt chúng xông lên phá doanh trại quân Tào!

Cao Lãm bị giữ chặt nhưng miệng vẫn không thôi:

— Họ Quách kia, đông người thì làm được cái chó gì? Ngươi cho rằng ba quân tướng sĩ mọc từ dưới đất lên, không có cha mẹ vợ con sao? Ép quá thì họ sẽ bỏ chạy, ngay cả lương thực cũng chẳng có, còn ai chịu bán mạng cho ngươi nữa?

Viên Thiệu đã mất hết vẻ cao ngạo ung dung như mọi khi, thấy bọn họ cãi nhau quyết liệt, lòng hoang mang không còn biết nên nghe ai, hốt hoảng hỏi:

— Thư Thụ đâu? Giám quân của ta đâu?... - Hắn nhìn khắp lượt nhưng chẳng thấy bóng dáng Thư Thụ đâu, ông ta đã chẳng còn bận tâm đến Viên Thiệu nữa! Không thấy Thư Thụ, hắn càng luống cuống, nắm chặt lấy tay Viên Đàm, - Hài nhi, chúng ta phải làm thế nào?

Chiến sự đang hết sức nguy cấp, Viên Đàm được cha hỏi thì lấy làm sung sướng, cho rằng mình được coi trọng, hy vọng kế thừa đại nghiệp lại tăng thêm mấy phần, y liền ra vẻ đại công tử, lên giọng trách mắng:

— Đừng có cãi nhau nữa, nghe bản tướng nói đây! - Thấy Quách Đồ, Trương Cáp, Cao Lãm đều yên lặng, Viên Đàm cố ý trầm giọng nói, - Mọi người đã không thống nhất được, vậy thì hãy làm cả hai việc, một mặt dẫn quân đi cứu viện Ô Sào, một mặt tấn công doanh trại quân Tào. - Nói xong lại quay sang chắp tay vái Viên Thiệu, - Con xin tiến cử Tưởng Kỳ dẫn quân đi cứu viện Ô Sào, ông ấy vốn là thuộc hạ của Thuần Vu tướng quân, phối hợp với nhau sẽ ăn ý hơn. - Đây chẳng qua là cái cớ, thực ra Tưởng Kỳ có mối quan hệ rất tốt với hắn.

Trương Cáp, Cao Lãm thấy hắn giải quyết không thỏa đáng, đều lắc đầu quầy quậy. Nhưng Viên Thiệu thì mừng như vớ được thuốc hay:

— Đúng! Hai cách đều có thể dùng được, Tưởng Kỳ tướng quân hỏa tốc dẫn quân cứu viện, Trương Cáp, Cao Lãm dẫn đại quân công phá doanh trại quân Tào. Ý ta đã quyết, lập tức hành động!

— Chúa công xin đừng... - Cao Lãm còn định nói tiếp, nhưng bị Trương Cáp kéo lại, ghé tai thì thầm, - Thôi đi, khuyên nữa cũng chẳng ích gì đâu? Điền Phong, Thư Thụ từng nói bao nhiêu lời trung, chúa công có từng nghe chưa? Chúa công đã sắp xếp như vậy, chúng ta cứ tận lực mà làm, liều một phen sống mái, không hổ thẹn với lương tâm là được.

— Ôi... - Cao Lãm thở dài một tiếng.

Quách Đồ khôn ranh thêm vào:

— Chỉ e kỵ binh của Tưởng Kỳ không đủ, xin Trương tướng quân, Cao tướng quân hãy trao lại kỵ binh của mình cho Tưởng tướng quân điều động, hai người dẫn bộ binh đi tấn công doanh trại là được rồi.

Cao Lãm sừng sộ:

— Dựa vào đâu mà đòi lấy người của...

— Không cần nói nữa! - Viên Đàm trừng mắt, - Cường địch còn chưa phá, há có thể để tâm đến tư lợi? Việc này là nghĩ cho đại cục, hai vị tướng quân nhất định phải nghe theo. Phụ thân, con nói có đúng không?

— Đúng... đúng... - Bây giờ hắn có nói gì Viên Thiệu cũng cho là đúng cả.

Cao Lãm, Trương Cáp sôi máu nhưng vẫn phải nín nhịn - Nghĩ cho đại cục ư? Tưởng Kỳ, Viên Đàm và Quách Đồ đều cùng một giuộc, chúng làm vậy hòng làm suy yếu thực lực của kẻ khác, nâng cao thế lực của mình, cho dù có thắng cũng chưa chắc chúng sẽ trả lại quân. Chiến sự đã nguy cấp như vậy rồi mà vẫn còn kết bè kéo đảng! Nhưng người ngoài chẳng bằng được cha con ruột thịt, không thể ở trước mặt Viên Thiệu mà nói xấu con trai hắn. Hai tướng Cao, Trương chẳng còn cách nào khác, đành phải y lệnh mà làm.

Quân Viên tập hợp năm ngàn kỵ binh để Tưởng Kỳ đem đi cứu viện Ô Sào, Trương Cáp, Cao Lãm phụng lệnh tập hợp đại quân, chuẩn bị tấn công doanh trại quân Tào. Hai tướng mất hơn nửa

canh giờ mới tập hợp được hơn ba vạn bộ binh, vừa lục đục kéo ra khỏi viên môn thì thấy phía đông một mảng chói lòa, ánh lửa sáng rực cả một khoảng trời, Ô Sào không giữ được nữa rồi! Lòng quân càng thêm loạn, ai nấy đều nháo nhác, hai tướng quát mắng thúc đại quân tiến về phía trước, tấn công liên trại quân Tào.

Trước lúc đi Tào Tháo đã căn dặn, các tướng ở lại đã chuẩn bị sẵn sàng cho một trận chiến khốc liệt, họ đích thân dẫn quân sĩ di chuyển ra bên rìa doanh trại, Tuân Du đang bệnh nên ngồi một chỗ phất cờ lệnh, Tào Hồng đích thân gõ trống nâng cao sĩ khí, trận chiến khốc liệt chính thức bắt đầu.

Quân Viên ào đến như lũ, tên bay như mưa, còn có cả xe đẩy, xe đâm xếp thành hàng lao đến. quân Tào kiên cường chống trả, không chịu lùi bước, vừa giơ khiên đỡ, vừa chọc trường giáo. Doanh trại quân Tào bị xe đẩy tấn công, rào chắn đổ mất một mảng lớn, quân Viên cũng tử thương vô số. Tào Hồng cho người đẩy máy bắn đến trước trận tiền, cứ thế bắn xối xả vào địch! Trương Cáp thấy xe đẩy bị phá, quân sĩ hoảng loạn sắp sửa vỡ trận, liền vung roi da thúc họ tiến về trước, Cao Lãm thì đích thân dẫn theo đám thân binh xông tới, nhắm thẳng vào chỗ xe bắn đá của quân Tào mà đánh. Sau một hồi vật lộn, toàn bộ hàng rào của quân Tào đã bị đổ, hai bên bắt đầu đánh giáp lá cà, đội quân cảm tử do Tào Hồng huấn luyện đứng cạnh con hào tạo thành một bức tường người, dùng thân mình ngăn cản đà tiến công của quân Viên. Tiếng trống trận, tiếng la hét, tiếng đá tảng rơi vỡ cùng lúc vang lên, máu tươi phun ra hòa quyện với khói bụi bắn lên mặt mỗi người, tướng sĩ hai bên đều sức cùng lực kiệt... Trận kịch chiến diễn ra từ nửa đêm đến giữa trưa hôm sau. Quân Viên đã tiến hành hơn trăm cuộc đột kích, xác người chết la liệt trên mặt đất. Hàng rào người của quân Tào cứ sụp rồi lại dựng, dựng rồi lại sụp, thề cùng sống cùng chết với quân Viên.

Binh pháp có câu ”Triều khí nhuệ, trú khí nọa, mộ khí quy”,[★] bên tấn công sẽ phải tiêu hao sức lực nhiều hơn so với bên phòng thủ. Quân Viên từ sáng sớm đến giờ chưa được chút gì vào bụng, thấy đã qua giờ Ngọ mà vẫn chưa phá được trại địch, sĩ khí dần dần giảm sút, tấn công càng lúc càng yếu ớt, người thì mệt quá ngồi

phịch xuống ất, kẻ thì chẳng còn sức mà kêu gào, lăn ra đất thở hổn hển.

Cao Lãm chém giết toàn thân dính đầy máu, bị quân Tào đẩy ngược trở lại, liền dốc hết sức gào:

— Tiếp tục theo ta xông lên! - Nào ngờ quay đầu lại nhìn, chỉ có mấy chục tên lính thân cận hưởng ứng, giơ cao đao thương lảo đảo tiến lên phía trước. Cao Lãm nổi giận đùng đùng, vung roi ngựa đánh đám quân lính đã mệt lử kia, - Mẹ kiếp! Tất cả đứng dậy cho ta! Đánh cho ta!

Binh sĩ đã sức cùng lực kiệt, sao có thể đánh tiếp được nữa? Ai nấy đều ôm đầu ôm cổ nằm rạp xuống đất không chịu đứng dậy, những người khác nhìn hắn như nhìn một tên điên đang làm trò.

Đang lúc Cao Lãm chửi mắng thúc giục quân lính, đột nhiên, một mũi tên phóng tới xuyên thẳng vào cánh tay trái, hắn hét lớn rồi ngã khỏi ngựa. Binh sĩ thấy tên tướng điên dại ngã ngựa, vừa bất ngờ vừa được giải thoát, bỏ chạy thục mạng về bốn phía chẳng khác nào thủy triều rút. Đám thân binh kinh hãi, sợ quân Tào xông tới giết liền liều mạng lao về phía trước, dốc hết sức mới cứu được hắn. Cao Lãm được khiêng tới trước mặt Trương Cáp, toàn thân đen nhẻm, mặt mũi dính đầy bùn đất, chiến bào máu nhuộm ướt sũng, không biết đó là máu của địch hay là máu của hắn nữa.

— Không sao chứ? - Trương Cáp kinh hãi nhảy xuống ngựa.

Cao Lãm mệt mỏi rã rời, nằm lăn trên đất thở hổn hển nhưng vẫn không quên chửi mắng:

— Mẹ... nó chứ... không chịu... tiếp tục... đánh...

Trương Cáp ngẩng đầu nhìn khắp xung quanh, binh sĩ quân Viên bị địch bắn rát phải lùi ra xa, ai nấy vừa mệt vừa đói lại vừa khát, không ít kẻ lảo đảo trốn khỏi chiến trường, bỏ chạy về đại doanh ở phía đông... Trương Cáp thở dài một tiếng:

— Vỡ trận rồi, không đánh tiếp được nữa đâu!

Cao Lãm nước mắt chực rơi, ngửa cổ lên trời than:

— Ồi! Đúng là ý trời...

— Đây không phải ý trời, đều là do chúa công không nghe lời trung mà thôi. - Trương Cáp tức giận vỗ mạnh vào đầu gối, - Còn

chưa biết Tưởng Kỳ cứu viện ra sao, chúng ta cứ lui quân trước đã.

Trương Cáp vừa hạ lệnh gióng chiêng lui quân, phía trước lại vang lên tiếng trống trận của quân Tào, khiến cuộc rút lui trở nên hỗn loạn. Quân lính của Viên Thiệu dùng chút sức lực cuối cùng chạy trốn, không ra hàng lối, va đạp cả vào nhau, nhiều người không phân biệt được phương hướng, chỉ biết chạy thục mạng, một số bỏ lại chủ tướng tự lo thân mình chạy về doanh trại, một số còn không về doanh trại, dọc đường chạy lên phía bắc để về nhà. Trương Cáp, Cao Lãm lấy lại tinh thần tiếp tục lên ngựa, dẫn đám thân binh đi sau cùng. Thế nhưng, ngoài đám quân đang tháo chạy ra thì chẳng thấy bóng dáng tên lính Tào nào, bọn họ chỉ đánh một hồi trống mà khiến cho quân Viên khốn đốn tới nước này.

Hai tướng dẫn theo đám bại binh bỏ chạy được mười dặm, quân sĩ mệt mỏi không thể gượng nổi nữa. Chỗ này nằm chính giữa hai doanh trại Viên, Tào, trước không có nhà sau chẳng có quán, đành phải tìm một gò đất làm chỗ dừng chân, cắm lá cờ rách nát lên, vừa nghỉ ngơi vừa gõ chiêng tụ tập binh lính thất tán. Trương Cáp ngồi trên gò đất, nhìn đám binh lính bị thương mà không khỏi đau lòng, kẻ sứt đầu mẻ trán, người gãy chân cụt tay, tiếng oán thán vang lên khắp nơi, có người chạy mất cả giày, chẳng còn đâu đội quân kiêu dũng bình định Hà Bắc nữa? Nhớ lại khí thế hừng hực lúc đầu, bình Công Tôn, hạ Hắc Sơn dũng mãnh thế nào, bị dồn tới bước đường hôm nay rốt cuộc phải trách ai? Cao Lãm thì chẳng có lòng dạ nào nghĩ nhiều như vậy, vừa bó vết thương vừa càu nhàu, lúc thì mắng Tào Tháo, lúc lại chửi Quách Đồ, sau đó chửi cả cha con Viên Thiệu.

Đúng vào lúc suy sụp, lại thấy ở phía bắc một đội kỵ binh phi tới bụi bay mù mịt, quan truyền lệnh trên ngựa hét lớn:

— Ta phụng lệnh chúa công và Quách đô đốc đến đây, hai tướng quân Trương, Cao đâu rồi?

— Đây! - Cao Lãm cũng chẳng thèm đứng dậy, bực tức đáp lại một tiếng.

Viên quan truyền lệnh ngây người, chẳng thể ngờ hai vị tướng quân thường ngày uy phong lẫm liệt là thế nay lại thê thảm đến vậy,

ngồi lẫn trong đám bại binh mà không nhận ra, vội vàng xuống ngựa hành lễ:

— Hạ quan tham kiến hai vị tướng quân.

Trương Cáp thấy tên này chẳng mang tin tốt đẹp gì đến, chua chát nói:

— Chúa công có gì dặn dò?

— Chúa công lệnh cho hai vị tướng quân không được lui quân, tiếp tục đánh phá doanh trại quân Tào.

— Còn đánh cái mẹ gì chứ? - Cao Lãm đùng đùng đứng dậy, - Không nhìn thấy quân sĩ kia à, ngươi mù rồi hay sao?

Viên quan truyền lệnh giải thích:

— Đây không phải là ý của hạ quan, mà là mệnh lệnh của chúa công và Quách đô đốc. - Nói đoạn liền giơ lên một tấm lệnh tiễn.

Cao Lãm vừa nghe thấy ba từ "Quách đô đốc" thì nổi trận lôi đình, quên cả vết thương trên vai, vung tay giật lấy lệnh tiễn, rắc một tiếng bẻ gãy làm đôi.

Quan truyền lệnh kinh hãi thất sắc:

— Tướng quân sao dám hủy lệnh tiễn?

Cao Lãm đưa tay rút kiếm ra, quát:

— Bẻ gãy thì làm sao? Làm ông đây tức, ngay cả đầu ngươi ta cũng chém!

Trương Cáp vội vàng ngăn lại:

— Chớ ra tay! Tướng quân hãy bình tĩnh lại.

Viên quan truyền lệnh mặt mày tái mét, lùi lại mấy bước, không dám nói thêm câu nào.

Trương Cáp ngăn Cao Lãm lại, quay người hỏi:

— Chiến sự ở Ô Sào thế nào rồi? Thuần Vu Quỳnh và Tưởng Kỳ có đẩy lui được quân Tào không?

— Việc này... Hạ quan không rõ. - Viên quan truyền lệnh miệng thì nói không biết, nhưng mặt thì biến sắc.

Trương Cáp vừa nhìn bộ dạng đó đã đoán được tình hình không ổn, thở dài nói:

— Ngươi hãy trở về bẩm với chúa công, đánh suốt nửa ngày mà không thắng, tướng sĩ vô cùng mệt mỏi, khó lòng đánh tiếp.

Viên quan truyền lệnh khó xử:

— Ngài cũng biết tính khí của chúa công, mệnh lệnh người căn dặn há có thể làm trái?

— Không phải chúng ta không nghe lệnh, mà thực sự không thể đánh tiếp được nữa.

— Chúa công có dặn, hai vị cho dù phải trả bất cứ giá nào, thương vong bao nhiêu cũng quyết phải hạ được doanh trại quân Tào.

— Nếu có thể hạ dễ dàng như vậy, sao chúng ta phải mệt mỏi ở đây cả nửa năm? - Trương Cáp cười khẩy, - Cho dù phải trải bất cứ giá nào, thương vong bao nhiêu... Chúa công à, ngài không thương tiếc tính mạng của người khác, người khác làm sao có thể bán mạng vì ngài được?

Viên quan truyền lệnh thở dài, không hoàn thành nhiệm vụ mà Viên Thiệu giao cho, hắn sẽ bị trách phạt, vì vậy đành nghiến răng nói tiếp:

— Xin hai vị tướng quân hãy làm theo lệnh, bằng không... bằng không... - Nói tới đây hắn chẳng dám nói tiếp nữa.

— Không thể đánh tiếp được nữa! - Trương Cáp gầm lên, - Nghe tiếng trống thứ nhất thì quân hăng hái, nghe tiếng thứ hai lòng quân suy sụp, đến tiếng trống thứ ba thì sĩ khí chẳng còn. Bây giờ địch mạnh ta yếu, cứ tiếp tục đánh quân sĩ sẽ bỏ chạy hết!

Viên quan truyền lệnh lấy hết can đảm nói:

— Quách đô đốc có lời, đánh được cũng phải đánh, không đánh được cũng phải đánh, sinh tử tồn vong của quân ta nằm ở trận này, nếu không tuân lệnh sẽ xử theo quân pháp!

Trương Cáp định nói tiếp, Cao Lãm đã không thể nhịn nổi nữa, đưa tay đẩy Trương Cáp ra:

— Còn phải phí lời với hắn à! - Hắn lao tới ấn viên quan truyền lệnh ngã dụi xuống đất, kéo tóc kề kiếm lên cổ hắn.

Viên quan truyền lệnh hoảng hồn, luôn miệng van:

— Xin tha mạng... Xin tha mạng.

— Câm miệng cho ông! - Cao Lãm ấn chặt chuôi kiếm, một dòng máu chảy ra, - Nghe ông hỏi đây, rốt cuộc phía Ô Sào thế nào rồi?

— Tướng quân bớt giận... Tướng quân bớt giận...

— Nói!

Viên quan truyền lệnh không dám giấu thêm nữa:

— Ô Sào thất thủ, tất cả lương thảo quân nhu đều bị quân Tào đốt sạch, Thuần Vu đô đốc và Tưởng tướng quân đều đã tử trận cả rồi...

— Chết cả rồi à? Ha ha ha... - Trương Cáp cười chua xót, - Thật là quyết đoán! Chúa công đúng là anh minh, chúng ta sắp chết hết trong tay Tào Mạnh Đức rồi...

Nào ngờ vừa mới cười được hai tiếng, đã nghe thấy tiếng kêu thảm thiết - Cao Lãm đã cầm cái đầu be bét máu của viên quan truyền lệnh trên tay! Trương Cáp đột nhiên dừng lại:

— Ngươi...

— Ta làm phản đấy! - Cao Lãm đạp đổ cái xác không đầu, cầm chiếc đầu lâu đứng dậy.

Quân lính thấy hắn giết chết sứ giả của chúa công, miệng còn nói muốn tạo phản, ai nấy sợ đến hồn bay phách lạc, đám binh linh ít ỏi vừa tập hợp chưa lâu giờ lại tan tác.

Trương Cáp trách mắng:

— Chúng ta ăn bổng lộc của Hà Bắc, sao có thể làm phản lúc lâm nguy? Hay nhanh chóng trở về Quan Độ, may ra có thể hộ tống chúa công rút lui.

— Chúa công gì chứ? Gã thất phu Viên Thiệu ấy! - Cao Lãm nổi giận đùng đùng, - Nếu không phải lão ta u mê ngu muội nghe lời kẻ xấu, đâu đến nỗi các tráng sĩ Hà Bắc phải bỏ mạng nơi sa trường? Huynh vẫn muốn trở về? Trở về để lão thất phu đó giết chúng ta sao? Để nhìn thằng con chẳng ra gì của lão tiếp tục tranh đoạt binh quyền sao? Cuối cùng thì ta cũng đã nhận ra, đi theo Viên Thiệu trước sau gì cũng thân bại danh liệt, một kẻ bất tài vô dụng như lão, đáng lẽ ta phải làm phản từ lâu rồi!

Trương Cáp đứng chết lặng, Cao Lãm ôm chặt vai hắn ta:

— Tuấn Nghĩa huynh, ai chẳng biết Nhan Lương, Văn Xú và chúng ta là cột trụ của Hà Bắc? Hai người họ đã chết ra sao? Không phải là chiến đấu kém cỏi mà do Viên Thiệu ngu dốt gây ra! Nay lại ép chúng ta vào cửa tử, khiến bao tráng sĩ phải chết oan uổng, một tướng bất tài vạn quân chết thảm!

Trương Cáp thở dài một tiếng:

— Ta cũng thấy Viên Thiệu quả thực khó thành đại nghiệp. Nhưng chúng ta thân là người Hà Bắc, được ông ta hậu đãi nhiều năm, há có thể làm việc bất trung bất nghĩa?

— Cái gì mà bất trung bất nghĩa, ta không nghĩ được nhiều như vậy! Dù sao ta cũng đã giết sứ giả, không muốn cũng phải tạo phản! - Cao Lãm trừng mắt, - Ta đây mặc dù là người thô lỗ, nhưng cũng biết chim khôn chọn cành cao mà đậu, tướng trung chọn chúa tốt mà thờ. Hơn nữa cha con Viên Thiệu là người thế nào chẳng lẽ huynh không biết? Bọn chúng chỉ sủng tín những kẻ gian trá như Phùng Kỷ, Quách Đồ, bao nhiêu năm nay những lời trung nghĩa, kế sách hay mà huynh bày cho, hắn đâu nghe lấy một câu? Chúng ta bảo vệ hạng người bụng dạ hẹp hòi, chẳng khác gì lang sói ấy, chỉ e sau này sẽ bị chính chúng hại chết! Huynh chưa thấy chuyện của Trương Đạo, Lưu Huân hay sao?

Trương Cáp đột nhiên thấy ớn lạnh sống lưng:

— Ôi... Trương mỗ mặc dù không phải hạng bạc tình bạc nghĩa, nhưng cũng không thể hồ đồ mất mạng trong tay kẻ gian! Nếu đã như vậy, hiền đệ có dự định gì?

Cao Lãm đưa mắt nhìn về phía nam:

— Ta thấy Hứa Du đúng là kẻ sáng suốt, chúng ta có thể đến đầu hàng Tào Tháo.

— Đầu hàng Tào Tháo? - Trương Cáp cau mày, nhưng thấy quân lính đi theo đã bỏ chạy gần hết, chỉ còn lại đám tâm phúc và những người bị trọng thương, - Chúng ta chỉ còn lại đám tàn binh, lúc trước lại đánh nhau với Tào Tháo lâu như vậy, liệu ông ta có thu nhận chúng ta không? Chỉ e tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa.

Cao Lãm nghiến răng:

— Chúng ta thiêu hủy quân nhu và xe đẩy, phái người đến xin hàng Tào Tháo, nếu ông ta chịu cho chúng ta hàng thì đi, còn không thì...

— Thì huynh đệ chúng ta xông vào doanh trại quân Tào sống mái một phen! - Máu trong người Trương Cáp lại sôi lên, - Đằng nào trước sau gì cũng phải chết, chúng ta cứ sống mái một trận!

— Đúng! - Bốn bàn tay lớn siết chặt lấy nhau...

Bẻ cành khô, nắm cành mục

Tuy Cao Lãm, Trương Cáp phải rút lui thê thảm, nhưng quân Tào cũng thương vong vô số. Trận phòng thủ này thực chẳng dễ dàng, toàn bộ tướng sĩ đều nằm rũ rượi dưới đất, chỉ cố đánh thêm một hồi trống, thực ra đã chẳng còn chút sức lực để truy đuổi bại quân. Thân làm thống soái trấn thủ, Tào Hồng và Tuân Du là những người lo lắng nhất, đã quá giờ Ngọ mà vẫn chẳng có chút tin tức gì của Tào Tháo, nếu Viên Thiệu vẫn tiếp tục tấn công, doanh trại sẽ chẳng giữ nổi nữa. Đúng vào lúc hai người đang nghĩ cách đối phó, đột nhiên ai đó hét lên:

— Mau nhìn kìa!

Các tướng nghe thấy đều chạy ra ngoài trại xem, chỉ thấy cách hơn mười dặm về phía bắc có khói đen bốc lên mù mịt, đúng lúc mọi người còn đang ngơ ngác nhìn nhau thì có sứ giả quân Viên chạy đến, nói hai tướng Trương Cáp, Cao Lãm tự đốt cháy vũ khí công thành, muốn xin hàng quân Tào.

Tào Hồng bán tín bán nghi:

— Chúng với ta là kẻ thù, sao giờ lại muốn quy hàng?

Vu Cấm vội nói:

— Trương Cáp, Cao Lãm là tâm phúc của Viên Thiệu, giao chiến nửa ngày đột nhiên lại đầu hàng, chắc chắn là muốn nhân lúc chúng ta không phòng bị để tấn công doanh trại, tướng quân tuyệt đối không được tin kế trá hàng này!

Chu Linh đứng bên cạnh băng bó vết thương, nghe thấy lời này không kìm được cơn giận:

— Vu Văn Tắc, ngươi không coi tướng Hà Bắc ta ra gì. Hai tướng Trương, Cao là trung quân nghĩa sĩ, sao có thể dùng kế đê tiện này làm ô nhục thanh danh, ngươi đừng có lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử!

Vu Cấm thấy lão họ Chu không nể mặt mình, lập tức trở mặt:

— Chu Văn Bá, ngươi giữ cho mồm miệng sạch sẽ một chút, ai là tiểu nhân? Chẳng lẽ lại không biết binh bất yếm trá? Đó là ta nghĩ cho ba quân tướng sĩ thôi.

— Hừm! Nghĩ cho ai ngươi biết rõ nhất! - Chu Linh lườm hắn, - Ngươi sợ có thêm hai người có bản lĩnh đến tranh công đoạt sủng với ngươi ấy!

— Ngươi nói láo!

Trương Tú, Lưu Huân, Tiên Vu Phụ đều đứng bên cạnh, sứ giả quân Viên cũng đang đợi, lúc này nội bộ đấm đá nhau há chẳng khiến người ta chê cười. Tào Hồng thẹn quá hóa giận:

— Tất cả im miệng lại cho ta! Lúc nào rồi mà vẫn còn đấu khẩu với nhau, nói thêm câu nữa thì đi xây tường thành!

Tuân Du đột nhiên lên tiếng:

— Tào tướng quân, để lâu sẽ sinh biến, mau mau chuẩn hàng. - Suốt đêm chiến đấu vất vả, ai nấy đều đã mệt lử, cuối cùng thì cũng được giải thoát.

— Chuẩn hàng? - Tào Hồng khó xử, - Chúa công không ở đây, ta sao có thể tự ý quyết định? Hơn nữa còn chưa biết có phải họ trá hàng hay không.

— Ta thấy hai tướng Trương, Cao chắc chắn là hàng thật! - Tuân Du vỗ vỗ ngực nói, - Nghe nói Viên Thiệu không nghe theo kế của Trương Cáp, chắc chắn là trong lúc tức giận hai tướng đã đến quy hàng, tướng quân còn nghi ngờ gì nữa? Mau chóng mở cổng dọn đường nghênh đón.

Vu Cấm vẫn hậm hực:

— Chúa công còn chưa biết hai người này tấn công doanh trại của ta giết chết bao nhiêu quân sĩ, có chấp nhận hay không còn chưa biết được, nếu làm trái ý chúa công, trách nhiệm này ai sẽ chịu!

— Ta chịu! - Tuân Du trừng mắt nhìn Vu Cấm.

Thấy ông ta nói vậy, Chu Linh cũng lên tiếng:

— Ta nguyện cùng chịu với quân sư.

Sau đó đến lượt đám người tới quy hàng như Trương Tú, Tiên Vu Phụ, Lưu Huân... đều lần lượt lên tiếng, nguyện cùng gánh vác trách nhiệm này, Vu Cấm cũng chẳng còn gì để nói nữa.

Tào Hồng nói chắc như đinh đóng cột:

— Chuẩn hàng!

Mệnh lệnh truyền xuống, bức tường người lại được mở ra, không lâu sau đã nhìn thấy tàn binh bại tướng lục tục kéo đến, hai tướng Trương, Cao xuống ngựa bỏ kiếm, ngẩng đầu ưỡn ngực bước vào doanh trại quân Tào, đám lính đi theo đều cởi bỏ hết mũ giáp, thành khẩn đứng xếp hàng ở bên ngoài doanh trại chờ thu nhận. Trương Cáp, Cao Lãm nhìn thấy những người quen như Tiên Vu Phụ, Chu Linh, Lộ Chiêu... đều gật đầu chào hỏi, lại thấy một viên đại tướng đứng trước trướng trung quân, tuổi hơn bốn mươi, tóc đỏ râu rậm vô cùng uy vũ, vội vàng quỳ xuống hành lễ:

— Tội tướng quy hàng chậm trễ, mong Tào công thứ tội.

— Ta không phải Tào công. - Tào Hồng lắc đầu, - Chúa công đang đánh trận bên ngoài, giờ vẫn chưa trở về.

Cao Lãm là người thẳng tính, vừa nghe thấy thế đã nhảy bật lên:

— Hừm! Bọn ta tới quy hàng, mẹ kiếp nhà ngươi tự quyết định được sao? Còn khiến ta phải uổng một lạy, thật là đáng ghét!

Tào Hồng cũng chẳng phải kẻ vừa, thấy ông ta nói năng thô lỗ như vậy, lập tức rút kiếm ra:

— Mẹ kiếp, cho các ngươi hàng đúng là sai lầm. Kẻ bại trận mà còn dám giở giọng huênh hoang, có tin ông cho ngươi một nhát không?

Cao Lãm còn định chửi tiếp, Trương Cáp vội vàng ngăn lại. Lúc này, một tên lính từ hậu doanh chạy tới tâu:

— Chúa công trở về rồi! Thắng trận trở về rồi!

Các tướng hoan hô ầm ầm, không ai để ý tới Trương Cáp, Cao Lãm nữa, tất cả đều ùn ùn kéo về hậu doanh. Cao Lãm thấy không còn ai để ý đến mình, liền kéo Trương Cáp trách:

— Ta thấy những kẻ này chẳng chẳng tử tế gì đâu, chẳng khác gì so với họ Viên kia. Lát nữa lão tặc đó đến, nếu sự không thành, chúng ta sẽ liều mạng với chúng!

Nhưng Trương Cáp lại lắc đầu:

— Liều cái gì? Binh khí cũng nộp rồi, lúc này chỉ có thể nhẫn nhịn thôi...

Hai người chưa nói xong đã nghe thấy một giọng nói đôn hậu:

— Hai vị tướng quân ở đâu? Mau mau dẫn đường!

Sau đó thấy bọn người trong Tào doanh vây quanh một viên tướng quân bước tới. Người này không cao, đầu đội mũ khôi, mình mặc giáp sắt, mặt dính đầy khói bụi, đến nỗi chẳng nhìn rõ khuôn mặt! Hai tướng còn chưa hết kinh ngạc, người đó đã đi đến trước mặt, cất giọng cười vang:

— Hai vị tướng quân đến đây, đại sự của Tào mỗ có thể thành rồi!

Trương Cáp, Cao Lãm đưa mắt nhìn nhau, không thể tin viên tướng toàn thân dính bụi trường chinh này lại là Tào Tháo, điều này hoàn toàn khác so với sự uy nghi của một thống soái ba quân. Hai tướng đi theo Viên Thiệu cũng đã gần mười năm, chỉ thấy Viên Thiệu ngồi chễm chệ ra lệnh cho tướng lĩnh, tỏ thái độ uy nghi hùng tráng, chưa bao giờ thấy hắn xông pha trận mạc, máu nhuộm chiến bào thế này. Nếu sớm biết Tào Mạnh Đức kiên nghị, quả cảm như vậy, hà tất phải vùi mình trong vũng bùn của Viên Bản Sơ kia? Cách dụng binh cao thấp đã rõ, họ Tào này không thắng mới là lạ! Hai tướng nhất loạt quỳ xuống đất:

— Chúng tại hạ nối giáo cho giặc, mong Tào công thứ tội.

— Ha ha ha! - Tào Tháo lau khuôn mặt đen sì, đưa tay ra đỡ họ dậy, - Nhớ lại thời Xuân Thu, Ngũ Tử Tư theo nhầm Ngô Vương

Phù Sai, lại cố chấp không chịu tỉnh ngộ, cuối cùng gặp phải họa sát thân. Việc đó đâu thể sánh với Vi Tử bỏ nhà Thương hàng nhà Chu, Hàn Tín bỏ Sở theo Hán được? Hai vị tướng quân bỏ tối theo sáng, có thể sánh ngang với các bậc tiền bối, hãy mau đứng dậy!

Trương Cáp, Cao Lãm thở phào nhẹ nhõm, đứng dậy lại thấy Hứa Du ở phía xa đang cười trộm, bất giác cảm thấy xấu hổ. Tào Tháo lại lên tiếng:

— Lão phu phụng mệnh thiên tử thảo phạt gian thần, quy thuận lão phu cũng tức là quy thuận triều đình. Hai vị tướng quân về đây, tất cả binh mã trước kia vẫn do hai người thống lĩnh. Ta nhớ ở Hà Bắc hai vị đều có danh hiệu là hiệu úy bắc quân, đợi ta dâng sớ tâu lên triều đình, tấn phong hai vị làm tướng quân, đồng thời ban cho tước Đình hầu.

Không những không trị tội mà còn được thăng chức tước, thật ngoài sức tưởng tượng. Cao Lãm sững sờ hồi lâu rồi bất ngờ vỗ mạnh vào ngực:

— Hôm nay minh công phóng hỏa Ô Sào, lại thêm bọn tại hạ quy thuận, quân Viên đã cạn kiệt lương thực, lòng quân ắt sẽ ly tán. Nếu chúa công tin tưởng, tại hạ nguyện dẫn binh mã tiên phong, san bằng doanh trại quân Viên, đánh cho chúng không còn mảnh giáp, phanh thây tên cẩu tặc Quách Đồ, tên tiểu tử Viên Đàm đó cho minh công xem! - Cao Lãm là kẻ thô lỗ, chưa lúc nào quên nỗi nhục mà bọn Viên Đàm bắt hắn phải chịu.

Tào Tháo kiềm chế sự phấn kích trong người:

— Không vội, hôm nay để Viên Thiệu thưởng thức hai tin tốt lành này, cho hắn sợ vỡ mật, ngày mai tiếp tục xuất binh, xem hắn đấu lại chúng ta thế nào! - Nói xong liền liếc nhìn Tuân Du và Quách Gia đứng ở phía sau. Hai người lần lượt gật đầu. Trương, Cao mặc dù đã hàng nhưng vẫn chưa thể tín nhiệm. Mặc dù đã nắm chắc phần thắng trong tay, nhưng binh sĩ mệt mỏi và thương vong cũng nhiều, lúc này quyết chiến một trận e không hề dễ. Chi bằng cứ để cho Viên Thiệu thoi thóp một đêm, đợi khi tin mất kho lương truyền khắp doanh trại, lòng người hoảng loạn, lúc đó không cần đánh cũng thắng.

Quả nhiên không sai, sáng sớm hôm sau, khi quân Tào áp sát doanh trại quân Viên, bên trong đã loạn như ong vỡ tổ. Lúc tướng sĩ Hà Bắc đến hỏi chúa công của họ cách ứng phó thì phát hiện trong soái trướng chẳng có ai. Viên Thiệu thấy đại họa sắp giáng xuống, liền bỏ lại binh lính chạy trốn ngay trong đêm...

Không còn thống soái, quân Viên đành đóng chặt cửa trại, lúc này chẳng ai quan tâm tới chuyện tận trung với ai, tất cả chỉ lo giữ cái mạng của mình! Tiếng trống trận ầm ầm thúc giục, đột nhiên giữa đám quân Tào xuất hiện một vị tướng mặc áo bào trắng, tây cầm thương bạc cất giọng quát lớn:

— Đã đến nước này, hôm nay nhất định phải san bằng quân Viên! Tất cả xông lên cho ta!

Hô xong liền huýt một tiếng sáo chói tai, sau đó dẫn theo mười mấy kỵ sĩ xông thẳng về phía trước dưới làn tên bắn như mưa. Mười mấy thanh giáo dài cùng chọc tới, kẹp chặt cửa trại rồi nâng lên, cửa trại quân Viên đổ rầm! Cửa trại bị phá, quân lính ở phía sau tràn lên như sóng cuộn, hễ thấy địch là điên cuồng đâm chém.

— Là Trương Tú! Là tướng quân Trương Tú! - Có người nhanh mắt hét lên.

Trương Tú múa giáo dài chẳng khác nào rắn bạc ra khỏi hang, ông ta dẫn theo kỵ binh thân cận tung hoành ngang dọc, phi đến đâu xác chết chất thành đống cho đó.

Tào Tháo vỗ gối liên tục khen ngợi:

— Hay lắm! Thông gia tốt của ta phải được phong làm Vạn hộ hầu!

Lưu Huân thấy vậy không thể nhịn được nữa, vừa thúc ngựa vừa quát quân lính của mình:

— Không được để Trương Tú tranh lên trước, mau xông lên cho ta!

Quân của Lưu Huân coi giết địch chỉ là việc nhỏ, tranh giành mới là việc lớn, cứ bạt mạng xông lên như nhìn thấy núi vàng núi bạc. Hai đội quân này tản ra tứ phía, mặc sức chém giết khiến ý chí chiến đấu của quân Viên sụp đổ hoàn toàn, đại doanh nháo nhác, cửa trại

tan tành, đám bại quân đông nghịt vứt bỏ áo mũ, bỏ chạy thục mạng lên phía bắc.

Quân Tào bị o ép gần một năm, lúc này đây mọi nỗi căm giận như được trút bỏ. Ngay cả các tướng xưa nay vẫn giữ quân kỷ nghiêm minh, giờ cũng chẳng quan tâm xem Tào Tháo có truyền lệnh hay không, tất cả dẫn theo binh lính điên cuồng xông lên, kẻ đuổi giết, người đoạt trại, ngay cả đội hổ báo kỵ cũng không kìm nổi mà lao tới. Tiếng chém giết càng lúc càng kịch liệt, rồi chuyển dần sang tiếng hò reo vang động cả một vùng trời!

Cuộc chiến gian khổ cuối cùng cũng đã kết thúc, từ nay thế cục Trung Nguyên đã được viết lại. Tào Tháo không nén nổi sự vui sướng, ông bỏ lại chiến trường hỗn loạn, một mình phi ngựa trên đồng hoang, ngửa mặt lên trời cười sảng khoái...

"Giấc mơ Yên Triệu"

Tháng 10 năm Kiến An thứ năm (năm 200 sau Công Nguyên), trận chiến Quan Độ cuối cùng cũng kết thúc với chiến thắng thuộc về Tào Tháo. Viên Thiệu chuẩn bị không chu toàn, lại thêm việc hành động không quyết đoán khiến kho lương ở Ô Sào bị quân Tào đốt sạch, việc các đại tướng Trương Cáp, Cao Lãm lần lượt đầu hàng càng khiến lòng quân hoảng loạn, không còn sức chiến đấu.

Lúc mới khởi binh, Điền Phong, Thư Thụ đã hết mực khuyên Viên Thiệu không được vượt qua Hoàng Hà, Viên Thiệu nhất quyết không nghe, nay lâm cảnh khốn cùng lại mất đi lương thực, gần mười vạn đại quân như rắn không đầu, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra binh biến, không ai có thể chỉ huy bọn họ rút lui cả trăm dặm, vượt qua sông trở về phía bắc. Trong lúc bất lực, Viên Thiệu dẫn theo Viên Đàm và các tướng lĩnh tâm phúc như Quách Đồ hốt hoảng bỏ chạy, vượt qua Hoàng Hà rút về Thương Đình, bỏ lại toàn bộ đại quân cùng với doanh trại, quân nhu, vũ khí!

Sau khi Viên Thiệu bỏ trốn, đại quân Hà Bắc hoàn toàn sụp đổ, dưới sự tấn công quyết liệt của Tào Tháo, gần mười vạn người giẫm đạp lên nhau bỏ chạy về phía bắc. Hạ Hầu Đôn, Trình Dục

nhận được tin chiến thắng, dẫn quân quây đánh từ hai hướng đông tây; Ngụy Chủng đóng ở Hà Nội cũng dẫn quân đi dọc Hà Tây chặn đường đi lên Hà Bắc. Bại quân Hà Bắc tử thương trầm trọng, vừa không có lương thảo lại chẳng có thuyền bè, phần lớn bị chặn ở bờ nam, trở thành tù binh của quân Tào...

Khi Tào Tháo dẫn theo Tuân Du, Quách Gia, Hứa Du và những người khác bước vào ngọa trướng của Viên Thiệu, tất cả đều kinh ngạc - Đây là đại trướng nghị sự lâm thời ư, còn lộng lẫy hơn cả hoàng cung Hứa Đô. Màn trướng thêu chu tước thiên nga, giường ngủ phủ chăn gấm mềm mại. Bên cạnh giường dựng một giá áo, mũ giáp và kiếm đã bị mang đi, chỉ còn một bộ áo lụa cẩm tú, sợi vàng lóng lánh. Phía sau dựng một bình phong dài tám thước, trên viết bài *Tiêu diêu du* của Nam Hoa Tử, đó là bút tích thật của bậc thầy thư pháp Sư Nghi Quan. Trà kỷ làm bằng gỗ đàn tím thượng hạng, trên bày hộp phỉ thúy cao ba thước, bên trong cắm mấy cây lệnh tiễn bằng vàng, mấy thứ đồ chơi ngọc ngà lấp lánh, một ngọn đèn tê giác làm bằng đồng xanh, còn có mấy cuốn sách. Trong đại trướng có một chiếc đỉnh đồng vuông vắn, mùi ngải súng huệ tỏa hương thơm phức. Cạnh chỗ ngồi bày hai chậu than, lửa vẫn đang cháy dở, cũng không biết bên trong được đốt loại gỗ than gì đặc biệt mà không ngửi thấy một chút khí hắc nào. Nổi bật nhất là hai hòm lớn làm bằng gỗ long não đặt ở phía tây, văn thư bằng thẻ trúc chất đống bên trong chẳng khác nào một hòn núi nhỏ, nhiều tới nỗi không đậy được nắp. Tào Tháo chậm rãi bước tới giữa trướng, đưa mắt nhìn những thứ đồ cổ, châu báu, sách cổ mà xuýt xoa:

— Mười năm trước đại trướng của Viên Thiệu đã xa hoa dâm mị, thật không ngờ hắn càng ngày càng biết hưởng thụ, xem ra cũng chẳng kém gì tiểu đệ hoàng đế của hắn!

Quách Gia liếc nhìn Tào Hồng và Lưu Huân đứng ngoài trướng, cười nhạo nói:

— Chúa công, lần này may mà được hai vị tướng quân Tử Liêm, Tử Đài dẫn quân bảo vệ, những thứ ở đây mới không bị loạn quân tranh cướp mất.

— Chưa chắc! - Tào Tháo nhìn hai người nói giọng hài hước, - Bại binh thì không cướp, chỉ e hai tên hám của này đã kiếm chác

được không ít.

Tào Hồng, Lưu Huân cúi đầu chỉ cười không nói. Tào Tháo đoán không sai, bọn họ vừa xông vào doanh trại quân Viên liền mở to mắt tìm kiếm châu báu, những thứ thật sự giá trị ở đại trướng này đã bị họ mang về bản trại từ lâu, chỉ để lại những thứ không thể mang đi và hàng loại hai, trong lúc Tào Tháo còn chưa đến, hai người bọn họ còn cãi nhau một trận kịch liệt vì chia chác không đều.

Tào Tháo cầm quyển trúc trên soái án mở ra xem, đó là cuốn *Nhị kinh phú* của Ban Cố, rồi đến cuốn *Lỗ linh quang điện phú* của Vương Diên Thọ, lại lật đến cuốn sấm thư *Đế lãm hi*. Tào Tháo quẳng sách xuống nhếch miệng cười:

— Không thơ phú thì là sấm vĩ, phẩm vị của Viên Thiệu cao hơn ta nhiều.

Tuân Du thở dài:

— Hai quân đối đầu, dốc sức ứng chiến còn không thể thắng, y còn lòng dạ đi đọc những thứ này, bảo sao Viên Bản Sơ không thất bại?

— Bốn đời nhà hắn làm Tam công, có đọc hay không cũng phải bày ra như vậy. - Tào Tháo quay người lại, tiện tay lấy một quyển trúc trong hòm lật ra xem, chỉ thấy chữ nghĩa nguệch ngoạc liền bật cười, - Đây là thư ai viết cho Viên Thiệu, chữ xấu quá... Hạ quan Tần Nghi Lộc Huyện lệnh huyện Trất vấn an Đại tướng quân... - Đọc xong câu đầu Tào Tháo liền nổi cơn thịnh nộ, - Tên nô tài vô liêm sỉ Tần Nghi Lộc dám câu kết với Viên Thiệu!

Quách Gia khinh bỉ nói:

— Tiểu nhân mãi vẫn là tiểu nhân, chỉ biết a dua, nịnh hót, bợ đỡ kẻ quyền quý. Đâu thể ngờ chúa công lấy ít thắng nhiều, dương uy Quan Độ. Có cuốn văn thư này làm bằng chứng, trở về sẽ trị tội thông đồng với giặc của hắn, một đao là xong!

— Không cần, hắn chết rồi. - Hứa Du tiếp lời, - Lần trước Lưu Bị tới Nhữ Nam câu kết với Lưu Tịch làm loạn, Tần Nghi Lộc cũng đồng mưu với chúng, sau đó bọn họ bị Tào Nhân tướng quân đánh bại, Tần Nghi Lộc lại muốn phản Lưu Bị, kết quả bị Trương Phi giết chết.

Hay tin Tần Nghi Lộc đã chết, Tào Tháo nhẹ nhõm vô cùng, sau này không còn sợ hắn đi rêu rao chuyện của Đỗ thị nữa. Tào Tháo quẳng quyển trúc xuống đất, cười nhạo:

— Kẻ bề ngoài phục tùng nhưng trong bụng lại ngầm làm phản như hắn gặp Lưu Bị há chẳng phải múa rìu qua mắt thợ hay sao? Tên tiểu nhân đó không đáng nhắc tới, tên giặc tai to thế nào rồi? Cũng chạy về Hà Bắc cùng Viên Thiệu rồi hay sao?

— Chạy lâu rồi. - Hứa Du cười nhạt nói, - Lưu Bị từ Nhữ Nam trở về chưa được hai ngày thì nói muốn đi Kinh Châu giúp sức cho Lưu Biểu, nhưng ngay cả chăn màn cũng mang theo, chắc sớm đoán được Viên Thiệu sẽ thua trận nên tìm cớ bỏ trốn. Tên Lưu Huyền Đức như con chuột trên thuyền, hắn luôn dự đoán được thuyền có chìm hay không, bản lĩnh này chứng tỏ hắn chẳng hề đơn giản.

Tào Tháo nghiến răng:

— Hừm! Sẽ có ngày ta lấy mạng tên cẩu tặc ấy để hả mối hận trong lòng! - Nhưng nghĩ đến Quan Vũ, cảm giác hụt hẫng lại nhói lên, Tào Tháo chỉ vào đống sách trong hòm, - Đi gọi Lộ Túy, Phồn Khâm đến, đọc kỹ một lượt những cuốn sách này xem Viên Thiệu còn có âm mưu gì.

Bên ngoài vang tiếng huyên náo, Vương Tất tất tưởi chạy vào:

— Khải bẩm chúa công, các vị tướng quân đuổi theo bại quân đã trở về, phần lớn đám quân Viên chưa kịp qua sông đã bị bắt, ít cũng phải đến năm sáu vạn.

— Nhiều vậy sao... - Tào Tháo không những không vui, ngược lại còn cau mày, - Dẫn ta đi xem.

Vừa bước ra khỏi cửa trướng, đám Tiên Vu Phụ, Tề Châu đẩy một kẻ bị bắt sống tóc tai bù xù đi đến. Hứa Du vừa thấy mặt liền biến sắc, không đợi các tướng lên tiếng liền cướp lời:

— A Man, huynh mau nhìn xem, Thư Thụ đến đầu hàng rồi! - Hắn và Thư Thụ cùng ở Hà Bắc nhiều năm, mặc dù quan điểm khác xa nhau, nhưng cũng khâm phục tài năng của Thư Thụ, điều quan trọng hơn dù hắn sang hàng Tào Tháo, nhưng lại chẳng có ai cùng hội cùng thuyền, rất cần một người có tình hình gần giống với mình

để giúp đỡ lẫn nhau, vì vậy mới tranh nói trước là đến đầu hàng, để giữ lại cho Thư Thụ một con đường sống.

Nào ngờ Thư Thụ chẳng thèm đếm xỉa tới chút tình nghĩa của Hứa Du, còn rướn cổ lên, hất tóc ra sau gáy, dõng dạc nói:

— Ta đây không đầu hàng, ta bị quân của các ngươi bắt!

Tào Tháo quan sát kỹ ông ta một lượt từ trên xuống dưới, mỉm cười nói:

— Ngày trước khi ở Hà Bắc, ta đã khâm phục tiên sinh túc trí đa mưu, tiếc là sông lớn ngăn cách, khó cùng ngài mưu việc lớn. Không ngờ một nhân vật lớn như ngài, ngày hôm nay cũng đã bị bắt.

Thư Thụ cười gượng:

— Đại tướng quân của ta thất sách vô dụng, bỏ quân chạy trốn. Tại hạ đầu óc kém cỏi, bị bắt cũng là lẽ đương nhiên.

Tào Tháo vốn đã mến mộ từ lâu, lại thấy ông ta cười đau khổ, càng động lòng trắc ẩn:

— Không phải ngài đầu óc kém cỏi, tất cả đều do Viên Bản Sơ ngang ngạnh cố chấp, không nghe lời hiền lương nên quân Hà Bắc mới gặp phải kiếp nạn này. - Nói đoạn ra hiệu cho Tiên Vu Phụ cởi trói cho Thư Thụ, - Thư tiên sinh, trận chiến Quan Độ đã phân rõ thắng bại, nhưng loạn lạc chưa yên, bốn biển chưa định, tiên sinh có nguyện cùng mưu đại sự với ta hay không?

Thư Thụ nhìn vị tướng dáng vóc không cao nhưng lòng dạ rộng lượng đang đứng trước mặt mình, hối hận ngày trước chọn nhầm chúa, nhưng người từng đọc sách sao có thể làm kẻ phản đồ? Hắn thẫn thờ một lúc, xong vẫn từ chối:

— Đa tạ ý tốt của minh công, nhưng người nhà của tại hạ đều ở Hà Bắc, tính mạng họ nằm trong tay Viên Thiệu. Nếu ta hàng chúa công, cha con Viên Thiệu há không giết họ để trút giận? Cầu mong minh công nhanh chóng ban cho ta được chết, vừa có thể bảo toàn được tính mạng già trẻ trong nhà, lại vừa giữ được danh tiết bất khuất, tại hạ cảm tạ khôn xiết.

Hứa Du cũng không đành lòng:

— Ông cứ suy nghĩ cho kỹ, mưu đại sự thì không nên màng chuyện nhỏ nhặt...

— Hứa Tử Viễn, ông đừng nói nữa. - Thư Thụ xua tay, - Hai chúng ta không thể so với nhau được, ông ỷ thế ăn hiếp người ta, chuyên quyền lại ăn hối lộ, vợ con già trẻ đều bị Thẩm Phối bắt nhốt vào đại lao, trận chiến này dù thắng hay thua thì kết cục của họ cũng không thể khác được, nhưng ta thì khác! Hơn nữa Thư mỗ da mặt mỏng, không thể làm được cái việc bán chúa cầu vinh như ông!

Một câu nói khiến Hứa Du mặt đỏ phừng.

Biết ông ta đã quyết ý xin được chết, Tào Tháo thở dài:

— Nếu sớm có tiên sinh phò tá, thiên hạ đã chẳng đáng lo... Đáng tiếc! Đưa Thư tiên sinh...

Vừa định truyền lệnh sau khi xử tử ông ta sẽ mai táng chu đáo, Hứa Du bỗng ghé sát tai nói nhỏ:

— Chúa công đừng vội giết, hãy nhốt ông ta lại, cho phao tin ra ngoài là ông ta đã đầu hàng, Viên Thiệu biết tin tất sẽ hại cả nhà lớn bé. Đến lúc đó ông ta đã kết thù với Viên Thiệu, ắt sẽ một lòng phò tá chúa công.

Hai mắt Tào Tháo rực sáng, lập tức đổi giọng:

— Đưa Thư tiên sinh vào doanh trại của ta trông coi cẩn thận, giết hay không sau này bàn tiếp.

Thư Thụ là người thông minh, đoán được ngay những điều Hứa Du nói, lập tức nổi giận chửi mắng:

— Hứa Tử Viễn, hạng tiểu nhân bỉ ổi nhà ngươi, ta không tha cho ngươi! Thả ta ra! Mau thả ta ra...

Quân sĩ lập tức đưa Thư Thụ đi. Tuân Du, Quách Gia cũng đoán được chủ ý của Hứa Du, chỉ là nể mặt Tào Tháo, không muốn mắng hắn ta là kẻ thất đức.

Tào Tháo đã có dự tính của mình nhưng ngoài miệng lại không nói, sau đó dẫn mọi người trở về hành dinh. Thấy quân Hà Bắc bị bắt cởi hết mũ giáp, buộc tay sau lưng, dây thừng nối thành sợi dài, hàng này nối tiếp hàng kia nhìn không thấy điểm cuối, số lượng còn nhiều gấp mấy lần số quân Tào áp giải, Tào Tháo liên tục lắc đầu:

— Tù binh quá nhiều, lương thực của chúng ta không đủ cho họ dùng.

Tuân Du cười nói:

— Điều này không khó, vừa phá được Viên Thiệu, khó khăn ở các vùng cũng được hóa giải, bây giờ hạ lệnh trưng thu lương thảo không thành vấn đề.

Tào Tháo chẳng thể cười nổi, thầm nghĩ: “Quan lại ở những quận huyện đó có ai không phải do ta đề bạt? Trong lúc ta khó khăn thì đều khoanh tay đứng nhìn, toàn một lũ gió chiều nào theo chiều ấy. Ngoài Lý Điển ra chẳng ai mang cho ta một hạt lương thực, giờ bình an vô sự rồi thì lại quay ra nịnh bợ. Trên đời này, lòng người là thứ bạc bẽo nhất! Hạng người như chúng chẳng lẽ không đáng chết... Thôi bỏ đi, thiên tử còn chẳng một lòng một dạ với ta, huống chi là người khác? Anh hùng phải có chí ôm trọn trời đất, cũng phải có tấm lòng bao dung bách tính...”

Đương suy tư thì thấy hai thư tá Lộ Túy, Phồn Khâm chạy đến quỳ trước cửa trại:

— Chúng tại hạ có chuyện quan trọng cần bẩm báo chúa công.

— Nói đi. - Tào Tháo nhìn đám quân lính bị bắt sống, chẳng buồn quay lại nhìn hai người họ.

Lộ Túy khó xử, nhìn một lượt những người đang có mặt, lắp bắp nói:

— Bọn tại hạ phát hiện trong đống sách thu được... có không ít quan lại địa phương viết thư đầu hàng Viên Thiệu, thậm chí còn có... còn có...

— Còn có cái gì?

Lộ Chiêu nghiến răng:

— Còn có cả mật thư thông đồng với Viên Thiệu của tướng lĩnh trong doanh trại chúng ta!

Vừa dứt lời, những người có mặt đều chết lặng, có người thẫn thờ, có kẻ tức giận, có người sợ hãi, có kẻ chua xót, nhưng không ai dám nói gì, mọi ánh mắt đều đổ dồn về Tào Tháo, thiết nghĩ với bản tính hay thù vặt, chắc chắn ông sẽ nổi trận lôi đình và truy cứu đến cùng. Ai ngờ Tào Tháo chỉ thờ dài một hơi, chậm rãi nói:

— Ta cũng đoán được, người muốn đi theo Viên Thiệu cầu con đường sống không chỉ có một mình Từ Đà... Các ngươi dẫn theo mấy tên lính khiêng những cuốn sách đó, đến đây.

— Vâng. - Lộ Túy, Phồn Khâm nhận lệnh quay đi.

Các quan văn võ lập tức đề cao cảnh giác, kẻ có tật thì tim đập thình thịch, mặt mày tái mét, lo lắng chân tướng sắp bị bại lộ, người ngay thẳng thì chỉ nghĩ tới chuyện kẻ làm phản đang đứng ngay cạnh mình mà dựng tóc gáy. Chẳng ai dám nhìn ai vì sợ đoán bừa sẽ phạm vào kỵ húy, tất cả đều ngẩng cao đầu không dám hé miệng, chỉ nhìn đám lính khiêng hai chiếc hòm đặt ở trước cửa trại. Hứa Du không liên quan nên cảm thấy thoải mái, cười ha ha nói:

— A Man huynh, giờ những cuốn sách này đã được bày ra trước mắt, chỉ cần xem là có thể bắt gọn đám phản loạn trong doanh trại!

Lời này chẳng khác nào thêm dầu vào lửa, mọi người càng thêm căng thẳng, tâm trí như bị đá đè.

Tào Tháo lắc đầu, mặt không chút biểu cảm:

— Đốt hết đi.

— Đốt? - Không chỉ Hứa Du mà tất cả những người có mặt đều không tin vào tai mình.

Tào Tháo không thấy ai phản đối liền đích thân cầm ngọn đuốc trong tay tên lính, sau khi bén lửa tiện tay ném xuống, đống quyển trúc chất cao như núi lập tức bốc cháy ngùn ngụt. Ông nhìn mọi người xung quanh nói lớn:

— Khi Viên Thiệu mạnh, ta còn không thể tự bảo vệ mình, huống hồ là người khác? Trung gian thị phi đều đốt hết, kẻ trong sạch không được sinh lòng nghi ngờ, kẻ lòng dạ vẩn đục phải tự biết sửa, từ nay về sau không ai được nhắc đến chuyện này nữa... Lão phu mệt rồi, các ngươi cũng đã vất vả, không còn chuyện gì thì mau trở về nghỉ ngơi đi. - Nói đoạn, Tào Tháo phất tay áo trở vào viên môn, để lại đống lửa đang bốc cháy ngùn ngụt cùng với những khuôn mặt cảm kích đến rơi nước mắt...

Tào Tháo cúi đầu chậm rãi bước đi, đột nhiên thấy phía sau có người cười ha hả nói:

— Kế thiêu hủy văn thư của chúa công thật là cao minh! - Tào Tháo quay đầu lại nhìn - Hứa Du đã theo ông ta vào trong, - Sao Tử Viễn nói vậy?

Hứa Du vuốt râu mà rằng:

— Ông có thể lừa được người khác, nhưng sao qua nổi mắt ta? Ngày trước Quang Vũ diệt Vương Xương, cũng đã đem đốt toàn bộ văn thư tư thông của các tướng dưới trướng với Văn Xương, lệnh cho kẻ làm phản phải tự sửa chữa, sau đó các tướng càng trở nên trung thực, dễ bảo hơn. Nay ông cũng học theo, cho rằng ta không biết hay sao?

Tào Tháo im lặng nhìn vị bằng hữu trước mặt, thấy hắn thông minh quá mức rồi! Nhưng dẫu sao trước đây cũng có chút giao tình, lại là người lập được công đầu giúp quân Tào phá được Viên Thiệu, đành nhẫn nhịn tươi cười nói:

— Tử Viễn à, hai huynh đệ chúng ta quá hiểu nhau rồi, cần gì phải nói rõ ra.

— A Man, ta vì giúp ông mà bỏ cả gia đình, nay cô độc một mình, ông định báo đáp thế nào?

Không hiểu sao khi Hứa Du hiến kế, Tào Tháo nghe hắn gọi tên mình thì thấy vô cùng thân thiết, nhưng giờ lại thấy chối tai gai mắt! - Tào Tháo gật đầu, mỉm cười nói:

— Nếu Tử Viễn huynh không chê, hãy ở lại phủ của ta làm quân sư Tế tửu.

Hứa Du nhíu mày:

— Chỉ là một chức Tế tửu nhỏ nhoi, để ta đứng dưới Tuân Công Đạt, ngang hàng với tên Quách Gia, ông cũng thật biết cách đối đãi với ta đấy chứ?

— Đừng nói vậy, - Tào Tháo nắm tay hắn, ghé sát tai, - Ta sao có thể đối xử tệ bạc với huynh, mặc dù là quân sư Tế tửu, nhưng tiền bạc, dinh thự, nhung lụa, bổng lộc tất nhiên sẽ không giống người khác.

— Vậy còn được. - Hứa Du hoan hỉ, - Thể diện, vàng bạc, mỹ nữ, nói trắng ra chẳng phải đời người chỉ mong có được những thứ đó hay sao?

Hai người đi đến tẩm trướng của Viên Thiệu, Tào Tháo ngồi trước bàn của Viên Thiệu, tiện tay lấy một quyển trúc còn chưa viết, bắt đầu viết biểu chương thắng lợi. Hứa Du ngồi bên cạnh, dõng dạc kể lại những chuyện trước đây, Tào Tháo chỉ nghe cho xong chuyện. Một lúc sau Vương Tất đến báo cáo:

— Đã kiểm tra xong số quân bị bắt sống, tổng cộng có hơn bảy vạn tên.

— Ừm. - Tào Tháo mải viết, cũng chẳng thèm ngẩng đầu lên, - Ta biết rồi.

Vương Tất lại nói:

— Tên Thư Thụ xông ra cửa trướng, cướp ngựa bỏ chạy lên phía bắc, chưa ra đến cửa doanh trại thì đã bị quân lính bắt lại.

— Hừm! - Tào Tháo cố ý liếc nhìn Hứa Du, rồi quay ra căn dặn Vương Tất, - Tuy là kỳ tài nhưng không dốc sức vì ta, giữ lại tất sẽ gây họa, lôi ra viên môn chém đầu! - Lại chỉ vào chiếc giường ngủ của Viên Thiệu, - Còn nữa, hôm nay ta ngủ ở đây, bảo Hứa Chử đem quân tới bảo vệ. Bảo quân lính đem gấm lụa của Viên Thiệu vứt đi, đổi chăn màn cũ của ta, tất cả châu báu, sách vở mang hết đi. Trướng này đã thuộc về ta thì phải sắp xếp theo ý ta!

Hứa Du tưởng rằng mình đã được sủng tín, vẫn còn đắm chìm trong sung sướng, chẳng thèm đếm xỉa tới sự sống chết của Thư Thụ, cũng không nhận ra ý tứ của Tào Tháo, còn nói lời bóng gió:

— Thư Thụ đúng là một kẻ ngốc, cánh tay dài không ngăn được quỷ đoản mệnh, đã muốn tìm đến cái chết thì cho hắn toại nguyện.

Tào Tháo đã viết xong biểu chương chiến thắng:

— Tử Viễn, lại đây xem giúp ta.

— Được! - Hứa Du tiến lại gần đọc: *Đại tướng quân Nghiệp hầu Viên Thiệu, trước cùng vời Ký Châu mục Hàn Phức lập Lưu Ngu lên làm Đại tư mã, tự khắc ngọc tỉ đưa Ngu lên làm bù nhìn rồi lại nói đó là số trời. Thiệu nói với thần rằng: "Đóng đô ở thành Chân, muốn lên ngôi báu". Hẳn tự ý cho đúc ấn vàng, hiếu liêm kế sử đều theo Thiệu. Em là Thái thú Tế Âm tên Viên Tự còn nói với Thiệu: "Nay thiên hạ đại loạn, ý trời đứng về phía nhà ta, thần linh làm chứng, chính là tôn huynh. Nam huynh và thuộc hạ đều muốn huynh lên*

ngôi. Nam huynh nói, xét về tuổi thì bắc huynh lớn, xét về vị trí thì bắc huynh cao hơn", sau đó mang ngọc tỉ đến dâng, để Thiệu tiến đánh quân triều đình. Tổ tông họ Viên nhiều đời hưởng ân phúc của triều đình, vậy mà lại sinh ra lũ phản nghịch vô đạo, làm chuyện bất nghĩa. Thần liền điều động binh mã, đánh trận ở Quan Độ, nhờ vào uy thế của triều đình mà giết được tám viên đại tướng của Viên Thiệu là bọn Thuần Vu Quỳnh... đánh tan quân giặc. Thiệu và con trai Viên Đàm đã bỏ trốn. Chém đầu được hơn bảy vạn, quân nhu tài vật nhiều vô kể.

Đoạn đầu Hứa Du còn cảm thấy hay ho, nhưng đọc đến câu "Chém đầu được hơn bảy vạn", thì sợ đến nỗi suýt chút nữa ngã ra:

— Ông muốn chém đầu hết bảy vạn quân bị bắt sống đó?

Tào Tháo nở nụ cười nhạt:

— Giữ bọn họ lại thì thật tốn quân lương, thả họ về há chẳng phải giúp Viên Thiệu chấn hưng thế lực sao? Huống hồ bọn họ cũng giống như Thư Thụ, cha mẹ vợ con đều ở Hà Bắc, ẩn họa không thể giữ được! Ngày trước, Bạch Khởi nước Tần đã giết bốn mươi vạn quân địch ở Trường Bình, nay ta chỉ giết có bảy vạn, có thấm tháp gì đâu?

Hứa Du nhìn khuôn mặt đang cười của Tào Tháo mà sống lưng lạnh toát. Giết bảy vạn người có thấm tháp gì đâu? Lời nói nhẹ bẫng như không, hoàn toàn khác so với kẻ vừa đốt sách lúc nãy.

Đến lúc này Hứa Du mới ngộ ra phần nào, Tào Tháo đã không còn là tên tiểu sinh năm xưa, xem ra khó hầu hạ hơn cả Viên Thiệu, không những vậy còn rất giỏi tâm kế, giỏi ngụy trang, thuận ông ta thì sống, chống ông ta thì chỉ có con đường chết...

— Tử Viễn, có một việc phải phiền ông giúp.

— Vâng... Chúa công! - Hứa Du bỗng đổi cách xưng hô.

Tào Tháo đưa cho hắn một cây lệnh tiễn:

— Ông đi nói với Vu Cấm, bảo hãy đào mấy cái hố thật lớn, thật sâu, đợi đến đêm khuya tĩnh lặng, đưa quân Hà Bắc từng tốp đến bờ hố, sau đó... - Nói đến đây, đưa tay làm động tác chặt đầu.

— Tại hạ... hiểu... hiểu rồi ạ...

Tào Tháo vỗ mạnh vào vai hắn ta, cười nham hiểm:

— Dặn bọn họ làm cho sạch sẽ một chút, chớ gây ra phiền phức... Vất vả rồi, Tử Viễn hiền đệ!

— Không dám... - Hứa Du suýt chút nữa thì ngã khuỵu xuống đất, cố gượng đứng vững, ôm cây lệnh tiễn lẩy bẩy đi ra.

Tào Tháo nhìn theo điệu bộ ấy hài lòng bật cười - Vàng bạc châu báu có thể không tiếc, nhưng tôn ti thì nhất định phải rõ ràng, tuyệt đối không thể để có người cậy công kiêu ngạo! Chỉ khi có được uy nghiêm bất khả xâm phạm, mới có thể khiến cho kẻ địch khiếp sợ, mới có thể cai quản được quan viên và trị vì xã tắc.

Hứa Chử dẫn theo mấy tên lính thân cận bước vào trong trướng, cho tất cả châu báu bảo vật vào trong hòm, gấp chăn êm nệm ấm của Viên Thiệu mang đi, đổi thành chăn đệm cũ, lúc này Tào Tháo mới duỗi hai tay nằm xuống, bắt đầu mơ giấc mơ đẹp của ông... Trận chiến Quan Độ chỉ là khởi đầu, bước tiếp theo ông muốn vượt qua Hoàng Hà đánh tới Lạc Thủy, tiêu diệt Viên Thiệu chinh phục Hà Bắc, sau đó tiếp tục đoạt Kinh Châu, bình Giang Đông, định Tây Bắc, thu Tây Thục, phục hưng thiên hạ Đại Hán! Sau đó... Tào Tháo đột nhiên mở mắt, giấc mơ đẹp của ông bỗng xuất hiện một cơn ác mộng đáng sợ - Đó là một tấm lụa ướt sũng máu, phía trên viết "Trừng phạt kẻ ngông cuồng này." Chữ "này" ở cuối còn kéo dài ra, dường như vẫn đang chảy máu.

Tào Tháo tự hỏi: Nếu thực sự có một ngày không cần đánh trận nữa thì ông sẽ đi đâu về đâu? Sẽ trả lại binh quyền cho thiên tử rồi lui về ở ẩn? Ông đã có được uy quyền bất khả xâm phạm như thiên tử, sao có thể toàn thân mà lui được? Lẽ nào vứt bỏ quyền lực, để vị hoàng đế với muôn vàn điều bất mãn với mình tùy ý chém giết hay sao? Nếu lại có thêm một vụ "chiếu thư trong đai ngọc", lúc đó biết phải đi đâu về đâu?

Ông khắc khoải hồi lâu mà vẫn không tìm được đáp án như ý, quyết định không nghĩ nữa, trở mình ngủ tiếp. Thiên hạ vẫn chưa thái bình, hết hạ rồi lại sang thu, hà tất phải lo lắng muộn phiền vì những chuyện còn chưa tới... Hai mươi năm trước vui vẻ nâng chén cùng Viên Thiệu, nào biết sẽ có ngày hôm nay? Cần gì đến hai mươi năm! Năm ngoái cùng Lưu Bị đối rượu luận anh hùng, cũng đâu thể ngờ lại trở mặt thành thù?

Âu cũng là thói đời, mọi chuyện hãy cứ thuận lẽ tự nhiên...

HỒI THỨ 81

Tào Tháo liên tục đánh bại quân Hà Bắc, Viên Thiệu tính mệnh nguy cấp

Trận chiến Thương Đình

Tháng Tư năm Kiến An thứ sáu (năm 201 sau Công nguyên), bầu không khí khốc liệt bao trùm khắp một vùng bên bờ Hoàng Hà. Trời càng ngày càng nóng hơn, mặt trời giữa trưa tựa như một quả cầu lửa thiêu đốt mặt đất mênh mông, khiến mặt sông đang ào ào chảy về đông hắt lên những ánh vàng chói chang, lấp lánh.

Tại Thương Đình trên bờ bắc Hoàng Hà, hơn bảy vạn tướng sĩ đang nghiêm trận chờ đợi, lập thành ba lớp phòng tuyến trước sau, chuẩn bị chặn đánh quân Tào sắp vượt sông. Đại tướng quân Viên Thiệu dựng soái kỳ trên một gò đất cách bãi sông không xa, ông ta đã gầy đi nhiều, sắc diện cũng tái xanh hơn, nhưng trước sau vẫn chăm chú nhìn sang bờ đối diện, không nói một câu.

Chỉ có quân sư Thẩm Phối, tham quân Bàng Kỷ và Viên Đàm nhận ra, hôm nay Viên Thiệu không giống như trước nữa, mà đã giảm đi mấy phần uy phong của một hậu duệ danh môn bốn đời tam công. Tuy không nói, nhưng ông ta ngồi trên ghế lắc lư thở dốc, những thớ thịt trên mặt thi thoảng lại giật giật, tay nắm chặt chuôi gươm cũng run rẩy mãi - đó không phải vì căng thẳng mà là vì bị sỉ nhục!

Viên Thiệu dẫn mười vạn đại quân vượt sông xuống phía nam, hô to khẩu hiệu "Phụng Hán uy linh, chiết xung vũ trụ",[★] kết quả lại thua trước Tào Tháo với binh lực chưa bằng một nửa mình, lương thảo khí giới tổn thất quá một vạn xe. Vì không có cách nào vượt sông rút lui nên hơn bảy vạn quân Hà Bắc đã phải chết thảm dưới lưỡi đao của quân Tào. Với một tướng quân kiêm danh sĩ cao quý, ngạo mạn như Viên Thiệu, thì đó là một sự sỉ nhục không sao nói hết được. Một trận thất bại mà thay đổi quá nhiều, quân sĩ chiêu mộ

suốt mấy năm phải bỏ mạng, lương thảo vất vả tích lũy bị mất sạch, ái tướng từng là cánh tay phải đắc lực chạy theo giặc. Trong khi đó, nửa năm trước Tào Tháo vẫn còn suốt ngày lo sợ, bây giờ lại xuân phong đắc ý, diễu võ dương oai, sắp đánh tới tận Hà Bắc này rồi. Tình thế đã hoàn toàn đảo ngược.

Viên Đàm khoanh tay đứng bên cạnh Viên Thiệu, nhìn mồ hôi đang túa đầm đìa trên trán phụ thân, trong lòng y xuất hiện một linh cảm chẳng lành, bèn cúi mình nói nhỏ:

— Phụ thân, mấy ngày nay ngủ không yên giấc, hôm nay lại không ăn sáng, có lẽ phụ thân nên về trướng nghỉ ngơi chăng? Hơn nữa, Quách Đồ đã bố trí đâu vào đấy, việc theo dõi quân địch, chỉ huy trận địa hãy để con tạm thay cho.

Viên Thiệu không nói nửa lời, chỉ một mực lắc đầu. Dù có về trướng cũng chẳng thể chợp mắt được. Chỉ cần nhắm mắt lại, hình ảnh đêm bại trận ấy lại hiện lên trong đầu ông, dù có cao lương mỹ vị cũng không thể nuốt trôi, lục phủ ngũ tạng đã bị lửa hận lấp đầy cả rồi. Hơn nữa đời người, có thể nói Viên Thiệu luôn thuận buồm xuôi gió, Công Tôn Toản dũng mãnh hơn người, Trương Yên nhất hô bá ứng, nhưng đứng trước mặt ông chẳng phải kẻ thì chết, kẻ thì trốn chạy? Cho nên hắn suy nghĩ mãi mà không thể hiểu nổi vì sao mình lại hồ đồ thua dưới tay Tào Tháo? Mấy hôm trước Bàng Kỷ từ Nghiệp Thành[★] chạy đến báo cho biết, quan Trưởng sử Điền Phong - người trước trận chiến đã năm lần bảy lượt ngăn cản việc xuất binh và bị Viên Thiệu tống vào đại lao - gần đây lại ra sức buông lời chế nhạo rằng, bởi ông không chịu nghe lời can gián nên mới bại trận như vậy. Viên Thiệu chẳng nói chẳng rằng, liền sai người lôi Điền Phong ra chém luôn. Ông ta có thể đối mặt với mọi khó khăn thách thức nhưng không thể chịu được thất bại và sỉ nhục. Dù Hứa Du đã làm phản, Trương Cáp đã hàng, Thư Thụ đã chết, Điền Phong đã giết, nhưng lòng kiêu ngạo của ông tuyệt nhiên không dao động, chỉ cần còn một hơi thở, ông sẽ chiến đấu với Tào Tháo tới cùng, trận quyết đấu này một mất một còn.

Trong khi Viên Thiệu lòng như lửa đốt, đội thân binh chợt rẽ ra một lối, Đô đốc Quách Đồ vung roi đuổi ngựa tới dưới gò đất:

— Khải bẩm Đại tướng quân, quân Tào bờ bên kia đang rục rịch động binh, dường như muốn qua sông!

— Hừ! - Viên Thiệu cố ý cười nhạt một tiếng. - Binh pháp có nói, đợi quân địch đến giữa sông thì đánh. Hôm nay bản tướng quân nhất định sẽ rửa mối nhục lần trước!

Nét mặt cứng nhắc của Quách Đồ lộ rõ vẻ cố chấp:

— Chúa công an lòng, ba tuyến phòng ngự của chúng ta vững tựa thành đồng, Tào tặc không đến thì còn tốt cho chúng, chứ đến thì ta sẽ đánh cho chúng không còn mảnh giáp! -Bỏ lại mấy câu cứng cỏi, ông ta liền vung lệnh kỳ quay về trận tiền.

Viên Đàm rất thân thiết với Quách Đồ, thường ngày vẫn coi như bậc thầy, lúc này vẫn không quên khen ngợi:

— Gió to mới hay cỏ cứng, nước loạn mới biết trung thần! Những kẻ như Hứa Du đều là lũ vong ân bội nghĩa, người thực sự trung thành với phụ thân chính là Quách Công Tắc vậy!

Viên Thiệu dường như có được một chút an ủi, gật gật đầu theo thói quen.

Thẩm Phối, Bàng Kỷ lặng lẽ nhìn nhau, tuy không nói gì nhưng trong lòng hiểu rõ trận này chưa thể lạc quan. Trận thua ở Quan Độ mất gần tám vạn quân, lính tráng kẻ bỏ trốn, kẻ chạy theo địch. Bây giờ cố gắng gom lại được bảy vạn sĩ tốt, tuy nói rằng binh lực vẫn chiếm ưu thế so với đối thủ, nhưng đám quân này vừa là bại binh, vừa đã mệt mỏi, lại lẫn lộn trong đó nhiều dân thường, e là chỉ cần nhắc đến hai chữ “Tào Tháo” cũng đủ khiến chân chúng quay ngược lại đằng sau rồi. Ba vị công tử Viên Hi, Viên Thượng, Cao Cán vẫn đang tìm cách chiêu mộ thêm quân chi viện. Nhưng nước xa sao cứu được lửa gần, dựa vào thực lực trước mắt có thể giữ được bến Thương Đình đã là giỏi lắm rồi, chẳng dám mơ đến lập công, chỉ mong không có lỗi lầm mà thôi, còn đánh bại Tào Tháo đúng là không dám nghĩ tới. Lấy thành đồng vững chắc, chuyển công sang thủ có lẽ là thượng sách lúc này, nhưng Viên Thiệu đang phẫn uất đầy ruột, nhất định muốn liều mạng. Nhìn gương Điền Phong bị giết, còn ai dám khuyên ngăn nữa? Đáng cười là đại công tử Viên Đàm và Đô đốc Quách Đồ đến giờ vẫn còn mơ tưởng đến

chuyện cuốn chiếu cả Trung Nguyên, ảo tưởng rằng có thể gom góp công trạng cho địa vị trong tương lai.

Binh pháp có câu: "Triều khí nhuệ, trú khí nọa, mộ khí quy",[★] ban trưa là lúc binh sĩ khí thế trễ nải, nhưng dây cung trong đầu Viên Thiệu đã được kéo rất căng, mấy lần truyền lệnh căn dặn binh sĩ lấy lại tinh thần, không để cho quân Tào lợi dụng cơ hội. Quả nhiên, hai bên cầm cự đến giờ Mùi thì những chiến thuyền của Tào Tháo từ quận Hà Nội điều xuống từ thượng du đã xuôi dòng đến nơi, các cánh quân Tào tiên phong bắt đầu lên thuyền sang sông.

Tiếng tù và lanh lảnh xé toạc bầu không khí, phá tan sự tĩnh lặng trên bãi sông, một toán thuyền nhẹ của quân Tào cuộn trào sang bờ bắc như những ngọn sóng. Quách Đồ đã bố trí ổn thỏa từ trước, cây lệnh kỳ màu vàng trong tay vung lên, binh lính ở phòng tuyến đầu tiên lập tức xông ra từ các lớp rào chông, tên nào tên nấy cầm sẵn cung tên, bắn ra như mưa. Quân Tào trên thuyền lập tức giơ tấm khiên để bảo vệ, người chèo thuyền co lại trên ván thuyền, ra sức chèo nhanh hơn. Chỉ trong nháy mắt, bảy tám chiếc thuyền đã tới bờ bên kia, những chiếc phía sau cũng đội mưa tên lục tục cập bờ. Quân Tào vung trường mâu nhảy lên bờ, quân Hà Bắc vứt cung cầm thương ào lên chặn lại... Chớp mắt, tiếng hò hét long trời lở đất, đao kiếm người qua kẻ lại, nhưng đánh nhau trên bờ sông, bên phòng thủ vẫn chiếm lợi thế hơn. Đám quân Tào không bị giết tại bờ thì cũng bị đẩy lùi lại thuyền, trận thế của Quách Đồ dường như không thể chọc thủng.

Viên Thiệu ngồi trên gò cao, mắt chăm chú theo dõi trận chiến, miệng lẩm bẩm:

— Giết hay lắm... giết hết, giết không chừa một mống cho ta!

Nhưng ông ta không vui sướng được bao lâu, tiếng chém giết ngày càng kịch liệt, từng lớp từng lớp thuyền đổ lên bờ. Quân Tào không ngơi tay chèo, quân Viên không ngừng vãi tên. Ban đầu thuyền quân Tào vẫn giữ được đội hình, sau dạt cả ra mà tránh tên, lúc nhúc đầy mặt sông. Tiếng trống trận, tiếng hò hét, tiếng binh khí va nhau đinh tai nhức óc. Lính Tào trúng tên loạng choạng ngã xuống sóng nước cuồn cuộn, lính Viên bị đâm gục nắm chặt bùn đất trên bãi sông, kêu lên những tiếng thê thảm cuối cùng. Dòng sông

cuồn cuộn tựa một nồi nước sôi, hai bên công thủ cùng rơi vào một cuộc ác đấu.

Trận đánh lớn thế này tuy dựa vào binh lực nhưng quan trọng hơn vẫn là sĩ khí. Quân Viên mới bị thua trận ở Quan Độ, hôm nay tuy chiếm được địa lợi nhưng không ít kẻ là bại binh lần trước, không còn khí thế nữa. Còn bên Tào Tháo sĩ khí đang hăng, chỉ cần một tiếng trống, lớp trước xông lên, lớp sau lao theo, mái chèo đua bơi, có những dũng sĩ bị tắc lại phía sau, sốt ruột nhảy cả sang thuyền phía trước, nóng lòng tham gia vào cuộc chiến. Qua nửa canh giờ kịch chiến, rào chắn bị hất đi thành những lối vào - phòng tuyến trên bãi sông đã bị công phá.

Viên Thiệu chứng kiến cảnh đó tức giận vỗ đùi đen đét. Lần đầu tiên Viên Đàm thấy phụ thân giận dữ như vậy, vội an ủi:

— Tào lão tặc chẳng qua chỉ đắc thế một lúc, bọn chúng đã bị thương rất nhiều, thế đã suy sức đã yếu, chắc chắn không thể xuyên thủng được phòng tuyến thứ hai.

Nhưng tình hình không đơn giản như Viên Đàm nghĩ, quân Tào xông lên được bãi sông khí thế càng mạnh, đặc biệt là các lộ tướng quân của Tào doanh cũng đi theo cướp bãi lên bờ, tinh kỳ phấp phới, giáp trụ sáng lòa, riêng điều ấy cũng đã đủ để uy hiếp tinh thần. Quân Viên đang bò lết bên các chiến hào, trông thấy kẻ địch uy vũ như vậy, bất giác nhớ tới trận thảm bại Quan Độ, nhớ tới bảy vạn huynh đệ bị chôn thây, nhớ tới những đồng bọn bị cắt tai cắt mũi ở Ô Sào khi xưa... lập tức có kẻ kinh hãi vứt binh khí bỏ chạy!

Quách Đồ ngồi trấn giữa đại trận, trông thấy quân của mình lâm trận bỏ chạy, vội vàng vung lệnh kỳ trấn áp:

— Quay lại! Kẻ nào đào thoát sẽ bị trừng trị!

Tướng lĩnh các bộ dẫn theo thân binh xông xáo ngược xuôi, hò hét hồi lâu mới xua được quân lính quay lại chiến hào. Lúc này quân Tào đã đánh tới nơi, kẻ tấn công hò hét như mãnh hổ, người phòng thủ nhân địa lợi hiểm trở chống cự lại, một trận chiến kịch liệt lại bắt đầu.

Viên Thiệu chăm chú nhìn chiến trường đang giằng co, cố nén lửa giận trong lòng. Từ nhỏ ông ta đã chịu sự giáo dục nghiêm khắc

của nhà công hầu thế gia, hiểu rõ rằng dù Thái Sơn có sụp ngay trước mắt cũng không được biến sắc, nhưng chìm trong sự nghiêm khắc suốt hơn năm mươi năm, hôm nay làm sao có thể kìm chế nổi bản thân? Thực ra chiến trường vẫn chưa phân thắng bại, giữ được Thương Đình thì vẫn có cơ sở vững chắc, huống hồ viện binh có thể đến bất cứ lúc nào, không biết chừng còn có thể tiêu diệt được hết quân Tào ở Hà Bắc. Nhưng Viên Thiệu vẫn không thể giữ vững được tinh thần, hai tay run lên bần bật theo tiếng trống trận thùng thùng, đến chuôi gươm cũng không nắm chắc được. Nhìn quân Tào đang liều chết xông lên, nhìn quân mình đang cố gắng giữ vững chiến hào, nhìn cây lệnh kỳ trong tay Quách Đồ múa như bánh xe quay tít, lại còn vầng mặt trời chói chang ở trên đầu... Viên Thiệu càng run rẩy mạnh hơn, tựa hồ có ma quỷ đang chui vào trong người. Ông ta cố gắng chế ngự tinh thần, nhưng lại chợt thấy hai tấm đại kỳ xuất hiện ngay giữa trận doanh bên địch - một tấm viết chữ “Trương” lớn bằng cái đấu, còn tấm kia là chữ “Cao” sắc tía rực rỡ.

Trương Cáp và Cao Lãm?! Đại tướng năm xưa còn là thuộc hạ của mình, giờ đây lại trở giáo làm tiên phong cho Tào Tháo. Đường đường bậc bá chủ bốn đời tam công ở Hà Bắc làm sao lại rơi vào thế bị động thế này? Nhân tâm ở đâu? Thiên lý còn không? Viên Thiệu không thể khống chế nổi mình nữa, nào là danh phận Đại tướng quân, nào là uy nghiêm công hầu gia thế, đều biến đâu mất cả! Ông ta đứng vụt dậy, muốn nguyền rủa, muốn thóa mạ, muốn gào hét, muốn đập tan cái vỏ nghiêm túc trong cả cuộc đời của mình, nhưng chưa kịp nói câu gì thì từ trong miệng đã phun ra một dòng máu tươi!

— Đại tướng quân!

— Phụ thân đại nhân!

May có Viên Đàm, Bàng Kỷ kịp thời đỡ lấy, Viên Thiệu mới không bị ngã gục. Tay ông ta không còn run rẩy nữa, mà chỉ yếu ớt lau vệt máu bên khóe miệng, rất lâu sau mới nói:

— Ta không sao...

Tâm phúc thấy ông ta sắc mặt nhợt nhạt, hai môi tím tái, toàn thân vô lực, mồ hôi trán chảy ròng ròng - Thế mà còn không sao ư?

Bàng Kỷ đưa mắt nhìn một lượt cảnh tượng hỗn chiến:

— Chúa công, chúng ta tạm rút trước đi!

Viên Thiệu chậm rãi nở một nụ cười buồn thảm, ngửa mặt lên thở dài một tiếng. Ông có rất nhiều điều muốn nói, nhưng vì chóng mặt nên cổ họng nghẹn lại, điều ấy dường như giúp Viên Thiệu giữ được sự trầm lặng vốn có, vậy là rốt cuộc ông ta vẫn không thể thoát khỏi bản tính của mình. Trước khi xuất binh ở Quan Độ, Viên Thiệu đã cảm thấy sức khỏe không tốt, nhưng vẫn cắn răng chịu đựng đến nay. Điền Phong, Thư Thụ đều khuyên Viên Thiệu không nên nam tiến, phải nuôi dưỡng binh lực đợi thêm mấy năm nữa, bọn họ phân tích đúng là có lý, nhưng lại quên mất một điểm, đó là tuổi tác. Năm tháng chẳng đợi người, Viên Thiệu đã hơn năm mươi tuổi, thời gian để dựng gây sự nghiệp ngày càng ít đi, đời người ai chẳng muốn hoàn thành hoành đồ đại nghiệp? Há chẳng nóng lòng ư? Sức khỏe của Viên Thiệu cuối cùng cũng suy sụp, nhưng nếu muốn tích lũy thực lực rồi mới đánh Tào Tháo thì không biết còn phải đợi bao nhiêu năm. Lần thổ huyết này khiến Viên Thiệu tỉnh ngộ, cuộc đời ông đã sắp đến cuối con đường rồi, mong ước dẹp yên thiên hạ chỉ có thể đặt vào tay con cháu đời sau mà thôi.

Bàng Kỷ dù là kẻ siểm nịnh, nhưng dẫu sao vẫn là người theo Viên Thiệu vào sinh ra tử từ khi còn ở Lạc Dương đến nay. Thấy dáng vẻ Viên Thiệu như vậy, đã hiểu được đến tám chín phần, vội vàng khuyên bảo:

— Đại tướng quân chớ nên cả nghĩ, đây chỉ là mệt mỏi lâu ngày gây ra chút triệu chứng vậy thôi, nghỉ ngơi vài ngày sẽ ổn. Thuộc hạ gọi thân binh đưa ngài về Nghiệp Thành, việc chiến sự không phải lo lắng gì cả.

Viên Thiệu phản ứng một cách yếu ớt, dường như không muốn đi. Viên Đàm đưa tay ông ta cho Thẩm Phối, quay người quỳ xuống:

— Phụ thân cứ an tâm về nghỉ ngơi, hài nhi sẽ ở đây chỉ huy thay người, nhất định sẽ chặn đứng quân Tào ở phía nam Hoàng Hà.

Viên Thiệu cảm thấy sắp thổ huyết lần hai, vội mím chặt miệng, lắc đầu cười khó nhọc:

— Tiểu tử ngốc, con hữu dũng vô mưu, sao có thể đấu nổi Tào Tháo đây...

Quân sư Thẩm Phối lo lắng vô cùng:

— Bẩm chúa công, dù Thương Đình thất thủ, Tào tặc cũng đừng hòng lay chuyển được nửa phân đất Hà Bắc chúng ta. Tịnh Châu, U Châu, Thanh Châu đều có quân. Quân tử báo thù mười năm chưa muộn, sau khi quay về chúng ta sẽ hạ lệnh cho các thành phòng thủ kỹ lưỡng, dọn sạch đồng ruộng, rồi điều binh mã phá giặc cũng chưa muộn! Mau đi thôi! - Nói xong không đợi Viên Thiệu phản ứng, liền gọi thân binh đỡ ông ta xuống núi.

Quách Đồ vẫn đang chỉ huy trong trận, liên tiếp đánh lui ba đợt tấn công của quân Tào. Đang hy vọng có cơ chuyển thắng, bỗng thấy sau lưng náo loạn. Quay đầu lại nhìn, thấy quân sĩ lớp phòng tuyến cuối cùng đang rúng động, hình như có ý hoảng sợ rút lui. Ngẩng đầu nhìn lên, trên đỉnh đồi nơi đại tướng quân ngồi trấn, cờ tiết mao, lưỡi phủ việt vẫn dựng nguyên, nhưng chỗ ngồi của chủ soái đã trống không.

Binh pháp có câu: “Kỳ tật như phong, kỳ từ như lâm, xâm lược như hỏa, bất động như sơn.”[★] Chủ soái giống như một ngọn núi trấn trong quân, kỵ nhất là tùy tiện di động. Quân Viên vốn đã hơi khiếp địch, giờ không thấy chủ soái đâu thì còn ai tiếp tục liều mạng nữa? Hậu quân rời khỏi chiến trường đầu tiên, trung quân đang liều mạng chiến đấu cũng hốt hoảng nháo nhác. Quân Tào nhân cơ hội ấy ra sức chém giết, nhanh chóng đột phá lớp phòng tuyến thứ hai.

Quách Đồ mồ hôi đầm đìa, tay vung cờ lệnh miệng hò hét:

— Đứng lại! Kẻ nào lâm trận bỏ trốn chém ngay! Quay lại hết cho ta!...

Đến lúc này tất cả đều tháo chạy, còn ai nghe lời ông ta nữa? Vị Đô đốc bản tính cố chấp ấy liền vứt cờ lệnh, thuận tay rút ngay bội kiếm ra:

— Kẻ nào không sợ chết? Là đại trượng phu thì theo ta xông lên! - Tiếng hét của ông ta không nhỏ, nhưng chẳng mấy ai hưởng ứng.

Quân Tào giết sạch những tên lính Viên còn chống cự, những mũi tên đã nhằm hướng Quách Đồ bắn tới, nhưng ông ta không

tránh cũng không bỏ chạy, quyết tâm ở lại liều chết. Viên Đàm dẫn một đội thân binh xông tới, thúc ngựa chạy lên phía trước kéo Quách Đồ lại:

— Quách Công Tắc! Phụ thân ta đột nhiên phát bệnh đã đưa về Nghiệp Thành. Chúng ta rút mau! Rút mau!

— Ta không đi! - Quách Đồ thân là Đô đốc phải chịu liền hai trận thua, lúc này gần như phát điên, - Quan Độ chiến bại, Thương Đình há có thể bại nữa? Quách mỗ ta nhất định sẽ chặn đứng Tào tặc! Ta làm Đô đốc há lại thua Thư Thụ? Ta cũng có thể đánh thắng trận!...

Mấy mũi tên bay thẳng đến đoạt mạng một tên thân binh. Viên Đàm không dám chậm trễ, cướp lấy dây cương của Quách Đồ:

— Chớ cố chấp! Đừng quên ông đã nhận lời giúp ta mưu giành đại vị đấy! - Rồi không đợi phân bua, cướp lấy dây cương của Quách Đồ, lôi ông ta cùng chạy.

Phía sau lưng họ, quân Tào đã xông pha ngang dọc không còn e dè gì nữa, chưa đến giờ Sửu, tất cả đã sang sông hết, hạ được trọng trấn bến Thương Đình, một lần nữa chiếm được doanh trại của Viên Thiệu.

Qua hai trận ác chiến Quan Độ và Thương Đình, cục thế bắc cường nam nhược hai bên bờ Hoàng Hà có sự xoay chuyển căn bản. Cuối cùng Tào Tháo đã trở thành một bá chủ đích thực ở Trung Nguyên, còn quân Yên Triệu của Viên Thiệu thì đã không còn hùng phong trước đây nữa...

Cháu con hiển quý

Tin báo tiệp liên tục truyền đến Hứa Đô, trên đến thiên tử, dưới đến quần thần, ai cũng vui mừng, triều đình cuối cùng đã tránh được mối họa diệt vong. Nhưng chẳng được bao lâu, mọi người lại bắt đầu lo lắng, thắng trận Quan Độ cũng có nghĩa là quyền thế của Tào Tháo càng thêm vững chắc, mọi người vẫn phải tiếp tục cụp đuôi giữ mình dưới tay đại nhân vật đã lập được công lao cái thế này.

Một năm lẫn lộn trong chiến loạn thực sự quá dài. Rất nhiều người già yếu, bệnh tật không thể sống qua nổi. Sau khi hoàng tử Nam Dương Vương Lưu Phùng bị bệnh qua đời, một vị chư hầu khác là Đông Hải Vương Lưu Kỳ cũng bệnh chết. Tông thân trong hoàng thất nối nhau qua đời, rõ là điềm không lành đối với vương triều đại Hán. Ngoại triều lại có các lão thần Thị trung Dương Kỳ, Đại hồng lư Trần Kỷ, Đãng khấu Tướng quân Triệu Dung qua đời. Những nhân vật đại danh lừng lẫy trước kia nay lại qua đời lặng lẽ như một chiếc lá rơi, tất cả đã bị tiếng hoan hô của chiến thắng che lấp, lớp mới thay thế lớp cũ, triều đình hiện nay đã thay đổi hoàn toàn!

Thượng thư lệnh Tuân Úc vẫn bận rộn như xưa, sáng tinh mơ đã vào cung xử lý công vụ. Trước hết là chiếu mệnh cho Khổng Dung chủ trì việc tế tự hai vương Nam Dương và Đông Hải vừa qua đời, thỉnh linh vị tới phối thờ ở tông miếu. Bàn nghị công lao hộ giá trước đây của Dương Kỳ, phong cho con trai ông ta là Dương Lượng làm Đình hầu. Lại chuẩn cho Trần Quần về quê cử tang phụ thân là Trần Kỷ. Đãng khấu Tướng quân Triệu Dung từng làm Tây viên hiệu úy cho Tào Tháo, luận công luận tư đều nên vỗ về ưu ái. Tuân Úc ngoài mặt thì bận rộn, nhưng thực ra đều là xử lý công văn giấy tờ, chớp mắt đã đến chính ngọ, vấn an thiên tử xong bèn lên xe về phủ.

Tuân Úc đã quen với cuộc sống đi đi lại lại như thế, có những việc trong cung, có những việc ở phủ đệ. Ở triều đình chỉ là sự vụ bề ngoài, nói trắng ra là làm cho người ngoài thấy. Còn công vụ thực sự quan trọng vẫn phải xử lý ở phủ đệ mới an toàn. Đặc biệt là khi Tào Tháo, Tuân Du không có mặt, gánh nặng trên vai ông càng nặng nề hơn, thường thường bận đến không kịp ăn. Hôm nay ngay trong khi ngồi xe về phủ, đầu óc Tuân Úc cũng không được nghỉ ngơi, liên tục nghĩ đến việc xảy ra ở quận Lư Giang.

Lư Giang nguyên là địa bàn của Lưu Huân, từng thuộc ngụy đế Viên Thuật. Sau khi Viên Thuật chết, Tôn Sách đột kích Lưu Huân cướp lấy thành trì, nhận mệnh cho một người là Lý Thuật làm Thái thú Lư Giang. Bộ hạ của Lưu Huân lưu tán không chốn nương thân, dựa vào quan hệ cũ chạy theo Tào Tháo, nhưng không lâu sau Tôn Sách cũng bị hành thích bỏ mạng, Lý Thuật lại lật mặt với họ Tôn,

trở thành một thế lực cát cứ độc lập ở Giang Bắc. Tào Tháo từ lâu đã muốn nhúng tay vào Lư Giang, nhưng ở chiến trường không có cách nào phân thân được, liền sai Nghiêm Tượng - người trước đây từng được sai làm Thứ sử Dương Châu đến Hoàn Thành liên hệ với Lý Thuật, ý muốn lôi kéo Lý Thuật để thu lấy địa bàn.

Thứ sử Dương Châu Nghiêm Tượng tự Văn Tắc, là nhân sĩ ở Kinh Triệu, là người được Tuân Úc tiến cử nhận chức. Trước đây, Thứ sử tiền nhiệm là Lưu Diêu bị bệnh chết, Tào Tháo sai ông ta tiếp quản bộ thuộc còn lại của Lưu Diêu. Nhưng cùng với sự trỗi dậy của họ Tôn, người mà Nghiêm Tượng dựa vào là Trần Vũ chiến bại bỏ trốn, Tôn Sách lại lợi dụng con trai của Lưu Diêu là Lưu Cơ, lấy mất không ít binh tướng, khiến cho Nghiêm Tượng trở thành một Thứ sử bù nhìn, không có thực quyền. Ông ta thân ở Dương Châu nhưng chẳng làm được việc gì, chỉ có thể gió chiều nào che chiều ấy giữa hai thế lực Tôn, Tào. Do vậy khi nhận được mệnh lệnh của triều đình điều đến Lư Giang, ông ta thở phào một tiếng, nghĩ rằng không còn phải chịu ấm ức nữa, đâu biết bản thân đã bước lên con đường không có ngả quay về. Tên thổ bá vương Lý Thuật chẳng những không quỵ lụy họ Tôn mà cũng không coi Tào Tháo ra gì, đã sai quân chặn giết Nghiêm Tượng ở ngang đường.

Sự việc này khiến cả thiên hạ phải xôn xao. Từ khi triều đình Hứa Đô được dựng lên đến nay, tuy đã gặp không ít kháng cự, nhưng chưa từng có ai dám công nhiên sát hại mệnh quan triều đình phái đi. Tào Tháo và Tuân Úc tất nhiên không thể tha cho tên hung thủ Lý Thuật, càng không thể bỏ qua địa bàn Lư Giang, nhưng trong lúc họ thư từ bàn bạc với nhau, đã có người ra tay trước - đó là Tôn Quyền, kẻ mới mười tám tuổi, vừa kế thừa cơ nghiệp Giang Đông.

Tôn Quyền dâng biểu lên triều đình, lấy cớ “Lý Thuật hung ác, khinh phạm luật lệ nhà Hán, tàn hại quan lại ở châu, hoành hành vô đạo, phải nhanh chóng diệt trừ để răn đe kẻ xấu. Nay muốn được thảo phạt, trước là để quét sạch kình ngạc cho triều đình, sau là để báo phục oán cừu cho các tướng. Đó là đại nghĩa của thiên hạ, là tâm nguyện từ trước nay.” Ngoài mặt thì ra vẻ sẵn lòng nghe theo mệnh lệnh, nhưng thực tế thì không đợi Tào Tháo trả lời đã đưa

quân lên phía bắc, sấm nổ chớp giật đoạt lấy Lư Giang, tiêu diệt Lý Thuật.

Lần đầu tiên Tôn Quyền thi triển thân thủ mà đã gọn gàng sắc bén như vậy, chẳng khác nào muốn tuyên cáo với thiên hạ, sự nghiệp tranh đoạt thiên hạ của Tôn gia vẫn được kế tục! Tuân Úc nghe tin kinh hãi mãi, nhận thấy rằng triều đình phải có một sự dứt khoát với họ Tôn, nhược bằng luôn có một con hổ rình sau lưng mình, chắc chắn ảnh hưởng đến chiến cục thống nhất phương bắc. Phải nghĩ cách để đè nén thế phục hưng của họ Tôn...

Tuân Úc đang suy tính xem nên báo cáo việc này với Tào Tháo ra sao thì đã về đến cửa phủ lúc nào không hay. Người bộc tòng vén rèm xe lên, ông còn chưa bước chân ra đã trông thấy Tư không Tế tửu Trương Kinh đứng trước đầu xe, cung kính thi lễ:

— Lệnh quân đã về tới, hạ quan đã đợi ngài từ lâu.

— Có công vụ gì sao?

Trương Kinh lại gần đỡ Tuân Úc xuống xe, cười nói:

— Có mấy quan viên nhận chức ngày mai phải rời kinh, ngài phải gặp mặt một chút! Ngoài ra... - Ông ta rút từ trong tay áo ra một mảnh thư lụa gấp kỹ:

— Tào công có mật thư cho ngài.

— Được rồi! - Tuân Úc không xem, chỉ đút ngay vào trong áo.

Tuy rằng Tào Tháo đã đốt hết những thư từ ngầm thông đồng với Viên Thiệu của các quan viên, nhưng một số huyện lệnh hành sự lộ liễu thì không được may mắn như vậy, bị bãi miễn hay điều chuyển là điều khó tránh. Những tân quan được bổ nhiệm đại đa số đều là những người từng được Tào Tháo trưng dụng, có người từng làm Tư không duyện thuộc, có người được Tào Tháo điểm danh trưng vời, ngoài ra lại lấy thêm một vài danh sĩ để làm đẹp cho triều đường cũng tốt. Những người này trước khi đến gặp Tuân Úc, đã được sàng lọc qua một lượt ở chỗ Tư không Đông tào[★] duyện Mao Giới, cần trung thành với ai, phải nghe lời ai đều đã được nhắc nhở thông suốt rõ ràng. Trương Kinh lại đưa bọn họ đến đây, chẳng qua là để Tuân Úc dặn dò thêm mấy câu, mang tính hình thức mà thôi.

Tuân Úc bước vào cửa phủ đưa mắt nhìn quanh, số quan lại điều đi nhận chức đứng đầy một sân, kẻ già thì đã quá tuổi bất hoặc[★], người trẻ thì vừa qua tuổi nhược quán[★], tất cả đều mặc áo vải sắc đen, giản dị không xa hoa, không hề có vẻ vui mừng của tân quan mới nhận chức. Trong lòng Tuân Úc không khỏi cười thầm: "Mao Giới chọn quan ưa tiết kiệm giản dị, những người này dù có quần áo đẹp cũng không dám mặc". Xét lớn nhỏ tụ hội cả, ông cũng không dẫn bọn họ vào chính đường để bảo ban mà chỉ mời sang gác bên ngồi trò chuyện.

Trương Kinh vội vàng đưa danh sách lên, Tuân Úc xem qua một lượt, không có ai phải chú ý nhiều, chỉ thấy hàng cuối có một cái tên bị mực đen xóa đi, nhìn kỹ thì nhận ra là ba chữ "Tư Mã Ý".

— Tư Mã Ý này phạm phải việc gì, làm sao lại xóa đi?

Trương Kinh nói:

— Người này từ chối trưng vời, không chịu lên kinh.

— Không đến sao lại viết vào đây?

— Tư Mã Ý là con thứ hai của Tư Mã Kiến Công, Tào công vốn muốn ban cho quan chức, nhưng đột ngột ngã bệnh không đến được.

Trương Kinh không tiện nói rõ trước mặt mọi người. Năm xưa, khi Tào Tháo được xét hiếu liêm, phụ thân của Tư Mã Ý là Tư Mã Phòng khi ấy làm chức Thượng thư hữu thừa đã cự tuyệt không cho Tào Tháo làm Huyện lệnh Lạc Dương như thỉnh cầu, do vậy Tào Tháo cố ý muốn sai phái con cháu nhà Tư Mã phải dốc sức vì mình, coi như giải mối hận năm xưa. Sau khi thu phục quận Hà Nội, Tư Mã Phòng được vời về triều nhận chức, con trai trưởng của ông ta là Tư Mã Lãng đã làm quan trước khi Đổng Trác về kinh, hiện nay cũng làm Tư không duyện thuộc. Nhưng Tư Mã Phòng sợ Tào Tháo trao cho cha con mình chức quan nhỏ, không bằng lòng để con thứ cũng lội vào vũng bùn, do vậy lấy cớ mắc bệnh để từ chối, giữ Tư Mã Ý ở lại quê nhà.

Tuân Úc nghĩ bây giờ vẫn có người dám công nhiên cự tuyệt lời mời của Tào Tháo thì quả là có gan. Ông bỏ tờ danh sách xuống bàn, lần lượt quan sát từng người một, lúc này mới nhận ra một số

duyện thuộc trong mạc phủ Hà Quỳ, Lưu Phức, Lương Mậu, Trịnh Hồn cũng đều có mặt, ngay cả Vương Tư - người bị nhiều dị nghị cũng ở trong số đó.

— Vương hiền đệ, ông cũng được cho ra ngoài nhận chức à?

Vương Tư quá quen thuộc với Tuân Úc, nên nói chuyện rất thoải mái:

— Bẩm lệnh quân, khi xưa tôi với Tiết Đễ, Mãn Sủng cùng đi theo chúa công, nay mọi người đều ở ngôi quận thú cả rồi, mà tôi vẫn ngày này qua ngày khác tối mắt với công văn giấy tờ, lấy làm hổ thẹn! Khó khăn lắm mới có cơ hội này, coi như cũng có ngày được mở mày mở mặt!

Tuân Úc mỉm cười nói:

— Tào công không cho ông ra ngoài là muốn rèn giũa tính cách cho ông. Sau này làm quan phụ mẫu rồi, phải nhẫn nại, chớ nóng vội. Không được lại...

— Vâng, tôi biết rồi! Tôi nhất định sẽ sửa chữa. -Vương Tư biết Tuân Úc định nói gì, vội cắt lời nói.

Xét về tài trí Vương Tư không hề thua kém ai, kinh nghiệm từng trải càng không ai sánh bằng, chỉ là rất kém nhẫn nại. Có bận ông ta soạn công văn, có con nhặng xanh cứ vo ve trước mắt, ông ta liền bỏ bút đi đánh nhặng, đánh không được, tức giận hất tung cả thẻ tre cùng thư án, dẫm nát cả bút trên nền nhà. Chuyện này lan truyền trong phủ ngoài phủ chẳng ai không biết, đến nay vẫn là một chuyện cười cho thiên hạ. Ngay cả một người xốc nổi, nóng nảy, tính khí kỳ quặc như Vương Tư cũng cho ra ngoài nhận chức, có thể thấy Tào Tháo đã có ý để cho những tâm phúc của mình từng bước tiếp quản chính sự ở các địa phương.

Tuân Úc thấy ông ta có vẻ ngượng ngùng thì mỉm cười không nói thêm nữa. Lại thấy trong đám đông có một khuôn mặt non nớt lẫn giữa đám râu dài trông nổi bật hẳn lên, ông liền hỏi:

— Ngươi là người ở đâu? Lần này được trao chức gì?

Người trẻ tuổi cất giọng rất văn nhã, ôn hòa:

— Tại hạ là Ôn Khôi ở huyện Kỳ, Thái Nguyên, nhận chức Huyện lệnh Lẫm Khâu.

— Họ Ôn ở huyện Kỳ... - Tuân Úc nghĩ ngợi, - Thái thú Trác Quận Ôn Thứ lừng lẫy tiên triều, là đồng tộc của cậu hẳn?

Ôn Khôi đứng dậy chắp tay:

— Chính là gia phụ.

— Hóa ra là hậu duệ của bậc danh thần, thật đắc tội rồi... - Tuân Úc cũng cúi mình chắp tay, - Hiền danh của lệnh tôn vang lừng Hà Bắc, tiếc rằng đã mất nhiều năm. Mong rằng các hạ nối tiếp đức hạnh của tiên phụ, toàn tâm dốc sức vì triều đình. - Tuân Úc lại nhận thấy một ý vị khác, Ôn Khôi dù có năng lực, nhưng rốt cuộc còn ít từng trải, cái mà Tào Tháo nhắm đến ấy là thanh danh của phụ thân cậu ta. Khi Ôn Thứ nhận chức Thái thú Trác Quận rất được sĩ nhân ở Hà Bắc ca ngợi, bây giờ đưa con trai ông ta ra làm quan, rõ ràng là muốn tranh thủ tình cảm của sĩ nhân Hà Bắc.

— Tại hạ nhất định nhớ kỹ lời chỉ dạy của Lệnh quân, không phụ sự ủy thác của triều đình cũng như mong mỏi của Tào công! - Lời nói của quan viên bây giờ, nếu câu đầu tiên biểu thị lòng trung thành với triều đình, câu sau tất phải nhắc tới Tào Tháo. Ôn Khôi tuy tuổi còn trẻ nhưng cũng đã học được cách nói như vậy.

Tuân Úc tất nhiên không thể nói không đúng, nhưng luôn cảm thấy hơi khó chịu, bèn không hỏi thăm lần lượt tất cả mọi người nữa, chỉ nói chung lại mấy câu, dặn dò bọn họ phải trung thành với thiên tử, lo chính sự ở địa phương, phải lấy việc dân làm đầu, không được chỉ nghĩ đến việc nhanh chóng thăng quan tiến chức. Ông nói mấy câu nghiêm nghị, ngẫu nhiên đưa mắt nhìn lên, chợt thấy tấm rèm cửa bằng lụa xanh được vén lên, ba thiếu niên mặc áo gấm thêu thủng thẳng đi vào. Người đi đầu là con trai Tào Tháo - Tào Phi, theo sau là nghĩa tử của Tào Tháo - Tào Chân và cháu Hạ Hầu Uyên - Hạ Hầu Thượng.

Ba vị công tử này đến thật không đúng lúc, khiến cho người ta có một ấn tượng là con cháu Tào gia có thể tùy tiện can dự vào chính sự. Tuân Úc hơi chau mày, có ý giận tên bộc tòng canh cửa không thông báo, nhưng lại suy nghĩ, nhi tử của Tào Tháo, ai dám ngăn cản? Bèn ra vẻ bề trên, vuốt râu cười:

— Là các công tử ư? Ta đang nói chuyện với chư đại nhân, các công tử nếu có việc gì, xin hãy lên chính đường đợi ta.

Ba người trẻ tuổi cung kính thi lễ, Tào Chân, Hạ Hầu Thượng rất ý tứ lui ra, Tào Phi thì nâng rèm cửa giải thích nói:

— Kỳ thực cháu cũng không có việc gì, chỉ là tìm Trưởng Thiến hiền đệ trò chuyện thôi. Không nghĩ rằng đại nhân lại làm việc ở gác bên... Thật đắc tội! - Trưởng Thiến là Tuân Uẩn, con trai Tuân Úc.

Trong lòng Tuân Úc chỉ bực Tào Phi không đi ra nhanh, xua tay nói:

— Mấy vị đại nhân đều sắp đi nhận chức, ta còn có những việc khẩn cấp dặn dò. Các công tử muốn tìm Uẩn nhi thì cứ xuống nhà sau đi.

Tào Phi nghe nói những người này sắp đi nhận chức, một chân đã bước ra ngoài cửa lại thu trở lại, vái chào khắp một vòng, cười ha hả nói:

— Tiểu đệ thất lễ, khiến các đại nhân chê cười rồi. Chư vị dốc sức cho triều đình, bôn ba vì việc nước, vãn sinh trong lòng bội phục, hôm nay được gặp thấy thật vinh hạnh. Ngày sau nếu như vãn sinh có rời kinh ra ngoài, nhất định bái vọng liệt vị... - Tào Phi tướng mạo hơn người, nói năng nho nhã, lúc nói chuyện trên mặt luôn nở một nụ cười chan hòa, lại cố ý nâng cao tay áo lộ vẻ phóng khoáng. Những người ở đó có kẻ biết thân phận của Tào Phi, muốn đứng dậy đáp lễ, nhưng lại e người bên cạnh nói mình siểm nịnh. Cũng có người không biết, ngồi yên tại chỗ vẻ mặt khó hiểu, cảm thấy tên tiểu tử này hoa chân múa tay khiến người ta phát ghét.

Tuân Úc vẻ mặt khó xử, cảm thấy vị đại công tử này nhiều lời quá, không hợp quy củ, mà lại khiến người ta cho là thích làm trò, vội hắng giọng mấy tiếng, cắt ngang lời Tào Phi. Trương Kinh thấy vậy vội đứng dậy cười nói:

— Lệnh quân cũng đã căn dặn nhiều rồi. Thực ra các vị đây cũng đều đã qua mấy vòng tuyển lựa, phải làm việc thế nào trong lòng cũng đã có tính toán. Công việc đã gấp, mọi người ngày mai phải lên đường nhận chức rồi. Tại hạ thấy chúng ta cũng nên kết thúc ở đây, để mọi người có thời gian gặp gỡ từ biệt bằng hữu, hôm sau

lên đường được thảnh thơi, ý đại nhân thế nào? Mấy ngày nay ngài vất vả quá rồi, cũng nên giữ gìn sức khỏe.

— Được rồi. - Tuân Úc thở dài, thuận theo ý mọi người. - Chỉ mong chư vị sau khi nhận chức không phụ ủy thác của triều đình, khuyến khích nông tang, bảo ban bách tính. Trận Quan Độ đã thắng rồi, nhưng tiền lương vẫn còn thiếu thốn, phải bổ sung khẩn cấp. Triều đình cũng đã đưa ra cách tính thuế khóa mới giúp cho các vị rồi, vậy cứ thế nhé!

— Dạ. - Mọi người đứng dậy cáo lui, nối đuôi nhau theo Trương Kinh đi ra.

Ra đến ngoài cửa, tất cả đều vái chào Tào Phi.

Tào Phi vẻ mặt tươi cười, lần lượt đáp lễ tận đến khi tất cả mọi người đã ra hết, mới tiến đến trước mặt Tuân Úc:

— Lệnh quân gần đây gầy đi nhiều, phải giữ gìn sức khỏe cho tốt mới được!

— Để hiền điệt phải lo lắng rồi. - Tuân Úc trong lòng thừa hiểu, tên tiểu tử này miệng nói đến tìm con trai mình, nhưng lại không vội xuống nhà sau, cứ một mực nói những câu khách sáo, chắc hẳn muốn xin xỏ việc gì đây. Dù có là con trai của Tào Tháo, nhưng dẫu sao cũng vẫn là kẻ bạch thân[★], Tuân Úc xưa nay vốn ghét việc xin xỏ, với thân phận Tào Phi lại càng phải tránh né, bèn cố ý nói sang chuyện khác:

— Kỳ thực ngồi giữ kinh sư cũng không có gì gọi là vất vả, lệnh tôn dụng binh ở ngoài mới thực sự khó nhọc. Gần đây công tử có viết thư thăm hỏi không? Chứng bệnh đau đầu của Tào công thực khiến người ta phải lo lắng...

— Trong thư nhà gia phụ cũng có nói, từ sau trận thắng ở Quan Độ, chưa bị đau lại. Đó cũng là người gặp chuyện vui tinh thần sảng khoái vậy. Chiến trận ở Hà Bắc còn đang tiếp diễn, vương sư có về tới chí ít cũng phải mất vài tháng. Có thể thuận lợi lấy được Nghiệp Thành hay không cũng còn chưa rõ, cháu cũng rất nhớ phụ thân ạ. - Tuy nói như vậy, nhưng vẻ mặt Tào Phi không có vẻ gì là tha thiết nhớ nhung. Thấy Tuân Úc dường như không quan tâm gì tới việc mình tới đây, Tào Phi lại kiếm cớ khác nói, - Đúng rồi... Lần này

vương sư đắc thắng, khi trở về có cần làm nghi thức gì không? Liệu cháu có giúp được gì chăng?

— Không cần. Lệnh tôn lập được công lao lớn, khi ấy thánh thượng tự khắc sắp đặt, nếu lại chủ động xin làm việc ấy, há chẳng phải là giành mất ân đức của thánh thượng? Đó không phải là đạo của kẻ thần tử... Thêm nữa, hiền điệt còn bạch thân, không được tùy tiện ra vào phủ của triều thần, chuyện ấy sẽ làm ảnh hưởng không tốt cho lệnh tôn. - Tuân Úc nói mấy câu nghiêm khắc, rồi tiện tay cầm một bản công văn giả vờ đọc, kỳ thực là tỏ ý muốn Tào Phi nhanh chóng rời khỏi chỗ này.

Nào ngờ Tào Phi chẳng những không đi, mà lại thêm Tào Chân, Hạ Hầu Thượng bước vào, ba tên tiểu tử đều sán đến trước án nói chuyện. Tuân Úc thấy vậy, biết rằng bọn chúng muốn ăn vạ ở đây, đành bỏ công văn xuống:

— Các ngươi rốt cuộc có chuyện gì?

Tào Chân từ tốn thưa:

— Nghe nói Khổng Dung phụng chiếu tế tự hai vương Nam Dương, Đông Hải, văn chương của ông ta nức tiếng. Không biết văn tế đã viết xong chưa, có thể cho chúng cháu được xem trước một chút không? - Tào Chân đã mười bảy tuổi, thân hình cao lớn, khuôn mặt rám vàng, mũi sư tử, mắt hổ, miệng rộng, lông mày như lưỡi kiếm.

Tuân Úc biết Tào Chân nói năng dứt khoát, bèn ậm ừ nói:

— Sáng nay mới chính thức truyền chiếu xuống, làm sao có thể viết dược nhanh như vậy? Đợi khi tế tự xong chẳng phải cũng biết ư?

— Cháu không thể đợi được. - Hạ Hầu Thượng cười tinh quái cướp lời. Tên tiểu tử này trên má trái có mấy nốt mụn cơm, thường tự khoe khoang rằng đó là mụn cơm thông minh, rất nhiều trò quỷ quái. - Mấy ngày trước cháu có đọc ba bài thơ của Khổng Văn Cử viết cho Tào công, thật sự là lạ lùng! Trong đó có mấy câu như: “Từ Lạc đến Hứa xa ngút; Tào công phụ quốc vô tư; Giảm bớt chi dùng xa xỉ; Quần liêu nườm nượp theo đi”. Đại nhân nghe xem, thơ lục ngôn này có lạ lùng không?

Tuân Úc lại không lấy gì làm lạ:

— Thơ lục ngôn đã phổ biến, đâu có hiếm hoi gì. Trong *Quy Điền Phú* của Trương Hành có câu: *"Dạo thành ấp đã lâu lắm; Chẳng tài lược mà giúp đời; Đến bên sông thường thích cá; Nơi dòng trong hẹn chửa xuôi."* Đó chẳng phải cũng là lục ngôn ư?

— Cái này không giống như vậy. Của Khổng Dung đây không phải là tản cú, không có nhiều "chi hồ giả dã" như vậy, đây mới thực sự là thơ đúng nghĩa! - Hạ Hầu Thượng lắc lư đầu, lại cất giọng ngâm nga, tựa hồ như rất say sưa, - *Quách Lý phấn loạn tranh li; Dời đô Trường An muốn về; Trông mãi đông kinh thảm buồn; Mong Tào công trở lại luôn...*

— Chỉ cần thơ viết cho hay, thì lục ngôn có gì là không được? - Tuân Úc vuốt râu cảm thán, - Từ sau khi Sái Ung chết đi, vẻ văn nhã phong lưu của sĩ nhân không còn nữa, những bậc tài hoa như Khổng Văn Cử ngày càng ít đi. Đáng tiếc thay, đáng tiếc thay...

Hạ Hầu Thượng thầm cười lão tiên sinh đã bước vào con đường mà cậu ta mở ra, quay sang phía Tào Phi nháy nháy mắt. Tào Phi hiểu ý, vội rút từ trong tay áo ra một mảnh lụa, cười nói:

— Lệnh quân tinh tường thơ văn, sáng lòng sáng mắt, xin hãy xem bài thơ này viết thế nào?

Tuân Úc miễn cưỡng cầm lấy xem, thấy trên mảnh lụa viết:

Gà trống lông sặc sỡ;

Đôi cựa sắc như dao.

Nguyện tỏ tài uy vũ;

Hội chiến giữa sân trào.

Móng sắc bấu thềm ngọc;

Mắt giận quắc lửa thiêu.

Cánh dài tung gió nổi;

Lông cứng chính vươn cao.

Mỏ nhẹ vươn móc sắc;

Vụt mổ xong lượn nhào.

— Thơ này viết về gà chọi đây! - Tuân Úc không ngăn được bật cười. - Xem câu "Nguyện tỏ tài uy vũ; Hội chiến giữa sân trào" cũng rất có tinh thần thượng võ, có thể coi là giai tác đấy!

Hạ Hầu Thượng cười hỏi:

— Ngài có biết đây là tác phẩm của ai không ạ?

— Chẳng lẽ là thơ của hiền điệt làm? - Tuân Úc hoài nghi nhìn Tào Phi.

Hạ Hầu Thượng xua tay:

— Không phải, không phải. Người viết thơ này là Lưu Trinh, tự Công Cán, là con cháu trong tôn thất. Tổ phụ của người này chính là Lưu Mạn Sơn[★], văn sĩ tiên triều - người từng viết *Biện hòa đồng chi luận.*

Tào Phi ghé đến bên tai Tuân Úc khen ngợi:

— Lưu Công Cán này cháu cũng đã từng gặp, thực là một bậc nhân tài, nay mới hai mươi bảy tuổi, thủ hiếu mãn tang cha nay mới lại về kinh. Giờ là lúc triều đình đang cần dùng người, trong phủ chúng ta lại đưa rất nhiều duyện thuộc ra ngoài nhận chức, nên chăng...

Tuân Úc đã hiểu lý do bọn họ đến đây hôm nay, bèn cầm mảnh lụa dúi lại vào tay Tào Phi, cầm công văn lên, lạnh lùng nói:

— Việc dùng người của triều đình, không phải là việc các công tử có thể can dự được!

Tào Phi vẫn không nản:

— Cháu với Lưu Trinh kia không hề có tình riêng, đây hoàn toàn là vì nước mà tiến cử hiền tài thôi. Hơn nữa, nếu như Lệnh quân e ngại việc *Qua điển lỹ hạ*[★], không muốn can dự, thì chỉ cần nói một tiếng với Mao Hiếu Tiên để vời đến mạc phủ làm duyện thuộc thì có gì mà không được?

— Nếu đơn giản như vậy, các công tử trực tiếp đi xin với Mao Giới lại chẳng được ư? - Tuân Úc nói một câu làm cả ba người cứng

họng, nhìn bọn họ có vẻ khó xử, ông biết ngay bọn họ đã bị Mao Giới từ chối nên mới chạy đến đây đánh đòn vu hồi này.

Ba công tử người nọ nhìn người kia, đứng ngây hồi lâu, Tào Phi mới lại cất lời, lần này không gọi là "lệnh quân" nữa mà gọi là "thúc phụ":

— Tuân thúc phụ, cháu xin nói thực, cây cung cứng Mao Hiếu Tiên ấy nếu như có thể kéo nổi thì chúng cháu đã không làm phiền đến thúc phụ. Ông ấy chọn quan như thế nào thúc phụ đâu phải không biết, phàm cứ là danh môn tôn thất thì không bao giờ lọt nổi vào mắt ông ta...

— Này! Không được tùy tiện bàn luận người khác như thế. - Tuân Úc sợ Tào Phi nói bừa gây chuyện thị phi, - Chỗ ta công việc như núi, không có thời gian lo được chuyện khác đâu. Hơn nữa chuyện này cũng không hợp quy củ, các công tử đi đi.

Hạ Hầu Thượng đánh bạo giữ lấy công văn trong tay Tuân Úc, tươi cười nói:

— Nói thì như vậy, nhưng ngài lại nhẫn tâm nhìn nhân tài bị chôn vùi ư? Ngài cũng công nhận rằng thơ viết rất hay mà.

Tuân Úc vẻ mặt sắt đá:

— Ta đã nói thế, nhưng trị lý thiên hạ không thể chỉ dựa vào mấy bài thơ. Hơn nữa đây là thơ gì? Chọi gà dong chó chỉ là chuyện vặt của tử tôn nhà quý tộc, có thể bước vào nơi đại nhã ư? Các công tử hãy thử đọc kỹ sách sử xem, thời Xuân Thu, nước Lỗ từng vì việc chọi gà mà sinh ra nội loạn[★], chơi bời thoái chí là mầm họa quốc vậy!

Tào Chân liền nói:

— Thúc phụ nặng lời rồi. Làm được việc nhỏ rồi mới có thể làm được việc lớn, Lưu Trinh cũng có văn chương nghiêm túc, để điệt nhi mang tới cho thúc phụ xem qua!

— Thôi khỏi! Ta không có thời gian xem văn chương.

Tào Phi kéo tay Tuân Úc năn nỉ:

— Thúc phụ hà cớ cự tuyệt dứt khoát thế? Thúc phụ thử nghĩ xem, người này vừa là hậu duệ nhà danh môn, lại thuộc dòng tôn

thất họ Lưu, dùng được chẳng tốt hay sao? Đó cũng là làm tăng thêm vẻ vang cho triều đình vậy!

Tào Chân cũng thuận thế kéo tay trái Tuân Úc, Hạ Hầu Thượng thì nắm lấy chòm râu của ông ta. Ba tên tiểu tử đem cách vòi vĩnh xin kẹo ra dùng, kẻ co người kéo, bên trái một câu "thúc phụ", bên phải một tiếng "lệnh quân", nghe ngọt hơn cả mật.

Tuân Úc thực sự không có cách nào chịu nổi bọn chúng, đám tiểu tử cứ quấy nhiễu thế này chẳng làm lỡ bao nhiêu việc hay sao. Lại nghĩ lại, mời một kẻ con cháu tôn thất, sĩ nhân văn chương cũng không có gì là thiệt, đành thở dài nói:

— Mau buông tay! Để ta xem, hãy bảo Lưu Trinh viết một bản lý lịch đem đến chỗ ta, có cơ hội ta sẽ đề đạt với Mao Hiếu Tiên.

Tào Phi quá đỗi vui mừng, vội rút trong người ra một mảnh trúc ghi tên đặt lên mặt án:

— Cháu đã chuẩn bị sẵn rồi đây, thúc phụ đã hứa với chúng cháu, xin người chớ quên!

— Chỉ lần này thôi đấy, lần sau không có ngoại lệ đâu! - Tuân Úc nghiêm khắc nhắc nhở.

— Cháu biết, sau này tuyệt đối không làm phiền thêm thúc phụ nữa. - Tào Phi chắp tay liên tục.

— Nhị công tử, tam công tử sao không đi cùng các cậu?

Tào Phi đáp:

— Thực nhi đến Đinh gia chơi với Đinh Nghi, còn Chương nhi thì dẫn đám gia đồng ra ngoài thành săn bắn. - Tào Thực rất thân thiết với Đinh Nghi - con trai Đinh Xung, còn Tào Chương tuổi tác tuy còn nhỏ nhưng rất hiếu võ, huynh đệ ba người tính cách rất khác nhau.

— Đi săn? - Tuân Úc đứng bật dậy, - Ai đồng ý cho tiểu công tử ra ngoài thành? Chiến trận tuy đã lắng, nhưng xung quanh vẫn còn chưa yên đâu! Tiểu công tử mới ngần ấy tuổi! Công tử làm anh thế nào vậy? Tào công bảo Trần Quần đôn đốc huynh đệ công tử học hành, ông ấy mới về chịu tang nửa ngày mà các công tử đã làm loạn hết cả như vậy. Mau sai người tìm Chương nhi về ngay, từ sau chưa được sự đồng ý của ta, không được tùy tiện ra khỏi thành! -

Trọng trách của Tuân Úc quá nặng nề, hết việc trong triều ngoài triều, nay lại phải thay Tào Tháo quản giáo các con nữa.

— Dạ, vậy cháu đi đây. - Tào Phi tuy vâng lời nhưng vẫn cười không ngậm được miệng, khoác vai Hạ Hầu Thượng, Tào Chân đủng đỉnh đi ra, lại còn liên mồm nói, - Có Lưu Công Cán, sau này có thể bàn luận văn chương tiêu khiển rồi...

Ba người ra đến ngoài cửa, tấm rèm bích sa chợt vén lên, vẫn còn hai vị tân quan chưa chịu về, mà đứng đợi ngoài cửa ân cần vén rèm cho bọn họ. Tuân Úc đã trông thấy cả, định bụng gọi hai người họ vào mắng cho một trận, nhưng lễ nghi tầm thường cũng không tìm được lỗi gì lớn cả. Cha làm quan lớn, đừng nói là con, ngay cả chó trong nhà cũng có người xu phụ. Vì việc này mà mắng mỏ, chẳng những không có tác dụng, trái lại còn khiến bọn họ hận mình ngăn cản tiền đồ của họ.

Tuân Úc đứng sau rèm lặng lẽ nhìn theo bóng Tào Phi. Vị đại công tử này đã mười lăm tuổi, lớn thì chưa lớn, nhưng cũng không còn nhỏ nữa. Tuổi này đã có nhiều bằng hữu rồi, ngày sau đó sẽ là một nhóm nhỏ vậy. Tào Chương mười một tuổi, Tào Thực cũng mười tuổi, lại còn một công tử được yêu mến nhất là Tào Xung, qua mấy năm nữa những tiểu tử này mỗi người sẽ có một nhóm những kẻ cùng trang lứa vây quanh, đến khi ấy... Nghĩ đến việc ba con một cháu của Viên Thiệu mỗi kẻ nắm giữ một châu, Tuân Úc không khỏi toát mồ hôi lạnh, hôm nay ông mới ý thức đến chuyện Tào Ngang tử chiến ở Uyển Thành nghiêm trọng thế nào.

Thuận dòng suy tư, Tuân Úc càng trăn trở càng sợ hãi, vội quay về chỗ ngồi tiếp tục xử lý công văn để có thể hóa giải nhanh nhất nỗi bất an ấy. Lơ đễnh đọc hồi lâu, ông mới nhớ ra phong mật thư Tào Tháo gửi cho vẫn chưa đọc.

Hóa ra chiến sự ở Hà Bắc không được thuận lợi như dự kiến. Tuy trận Thương Đình khiến cho quan viên ở một số quận huyện dao động nhưng Viên Thiệu lại tập trung binh mã dẹp loạn kịp thời, quyết tâm không cho Tào Tháo cướp được một tòa thành trì nào. Nếu thế cục như vậy vẫn tiếp diễn thì rõ ràng sẽ không thể nhanh chóng thu phục Hà Bắc. Lại thêm Lưu Bị vẫn còn gây họa ở Nhữ Nam, nên đành nhanh chóng thu quân kết thúc cuộc chiến. Cùng với

thư còn có bản kê tên các tướng có công trong trận Quan Độ, đòi Tuân Úc làm biểu tấu, tất cả hơn hai mươi người, người đứng đầu danh sách là Trương Tú còn có thêm yêu cầu ban cho phong ấp một ngàn hộ.

Tuân Úc hơi chần chừ, ban cho võ tướng đãi ngộ cao như vậy phải chăng là quá coi thường các quan trong triều? Bởi trong số các lão thần có công trạng, rất nhiều người không được phong ấp. Nhưng từ khi cử binh ở Trần Lưu đến nay, Tào Tháo chưa hề có ý thăng thưởng tướng có công nào, nhân cơ hội này ban đãi ngộ cao cho họ dường như cũng không có gì quá. Tuân Úc đang ở vị trí chẳng những không thể phản bác Tào Tháo, mà cũng không thể thúc ép hoàng đế, hơn nữa không thể để người ngoài nói ra nói vào, thực sự nan giải. Ông nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng vẫn quyết định làm theo lời Tào Tháo, mở tấm lụa ra viết thư trả lời, nhân tiện báo cáo cả chuyện Tôn Quyền tập kích Lý Thuật. Nhưng vừa nhấc bút, ngẩng lên nhìn, ông lại trông thấy tấm danh thiếp của Lưu Trinh.

Tuân Úc bắt đầu hối hận vì đã bằng lòng chuyện này với Tào Phi, nó sẽ tạo ra một tiền lệ không hay. Nghĩ lại mấy hôm trước, hoàng đế Lưu Hiệp cũng oán trách ông không dùng người theo ý của ngài, đường đường thiên tử mà còn không bằng mấy vị công tử Tào gia. Quyền thế của Tào Tháo đang mở rộng mạnh mẽ, đã vươn tới tất cả các ngóc ngách của triều đình, tuy nhiên xét ở mức độ cụ thể, đây chỉ là vô tình tạo ra, nhưng rốt cuộc nó vẫn nảy sinh sự chia rẽ trong dự tính ban đầu khi phục hưng nhà Hán. Vậy mà những quyền thế quá đáng ấy vẫn tiếp tục được mở rộng, thậm chí đã vươn tới con cháu thân quyến của Tào Tháo. Cứ tiếp tục như vậy, thiên hạ sẽ bị dẫn dắt về đâu? Tuân Úc là một bậc quân tử khiêm nhường, cũng từng tin tưởng sâu sắc vào việc phục hưng Hán thất là nguyện vọng bình sinh của Tào Tháo, cho nên mỗi khi gặp kẻ nào bàn ra tán vào sau lưng Tào Tháo, ông đều nghiêm khắc trách mắng biện minh cho Tào công. Nhưng đến hôm nay, ngay cả ông cũng bắt đầu hoài nghi, do dự, thậm chí sợ hãi... Năm xưa, Quang Vũ Đế Lưu Tú cũng chỉ muốn được làm một chức Chấp kim ngô bảo vệ kinh thành, nhưng cuối cùng đã thành bậc chí tôn cửu ngũ. Xét cho cùng,

lòng người trên thế gian này vẫn luôn thay đổi theo cảnh ngộ gặp phải.

HỒI THỨ 82

Trong nhà lục đục, Tào Tháo bỏ người vợ Tào Khang

Vương sư khải hoàn

Tháng Chín năm Kiến An thứ sáu (năm 201 sau Công Nguyên), ngoài thành Hứa Đô nhã nhạc du dương, nghi trượng la liệt, công khanh triều thần đứng đầy bên đường dịch đạo. Hay tin Tào Tháo dẫn quân hồi triều, thiên tử Lưu Hiệp sao dám chậm trễ, vội vàng ban ngay chiếu thư, trừ những quan viên trực trong cung, còn lại từ Tư đồ Triệu Ôn trở xuống, mọi người đều phải ra ngoài phía bắc thành mười dặm nghênh đón.

Mệnh lệnh của thiên tử ai dám không theo? Uy của Tào công há lại không sợ? Văn võ cả triều đều tuân lệnh thi hành, kéo đi như ong vỡ tổ. Mũ mão trùng trùng như núi, tay áo phất phơ như mây, nhưng không ai dám nghiêng đầu ghé tai chuyện trò nửa câu, bởi vì những hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt do Tào Tháo nhận mệnh cũng đang lẫn lộn trong đám đông, từng giờ từng phút quan sát động tĩnh của mọi người, nếu như ai đó lỡ miệng nói sai một từ, đều có thể gây ra họa sát thân. Quan viên không ai nói một câu, mắt dõi theo hướng bắc, luôn tay sửa sang lại y phục đai áo, chỉ sợ có điều gì thất lễ.

Nhưng sau lưng đội ngũ quan viên mấy trượng, không khí lại hoàn toàn khác. Dân chúng quanh Hứa Đô biết tin, một truyền mười, mười truyền trăm, khiến cho bách tính ở những thôn trang gần đó đều kéo đến đón chào. Không ít người đỡ già dắt trẻ, dẫn cả nhà cùng đến, vì có binh lính ngăn lại nên họ không thể đến gần, những cái cây gần bên đường dịch đạo cũng vô số người trèo lên. Mọi người đều muốn được thấy khí thế của vương sư về triều, càng muốn được nhìn xem vị đại quan đã định Hứa Đô, hưng đồn điền, tiêu diệt Lã Bố, đánh bại Viên Thiệu, có mỹ danh là “lập công cái thế” ấy tướng mạo thế nào.

Sự yên lặng của đội ngũ quan viên và huyên náo của bách tính tạo nên sự tương phản rõ ràng, tất cả mọi người đều đứng dưới nắng, đợi hơn nửa canh giờ mới thấy dải chân trời phía bắc bụi đất cuộn mù, đại đoàn quân dần thu cả vào tầm mắt. Không lâu sau, có quân xích hậu mặc nhung phục phi ngựa chạy nhanh tới trước, quay về phía những người đang nghênh đón hô vang:

— Tào công đã dẫn quân về triều!

— Chúng thần phụng chiếu nghênh đón... - Cùng với lời đáp lại của bách quan, tiếng chuông tiếng trống, tiếng trúc tiếng tơ nhất loạt vang lên, tấu khúc mừng công thắng lợi, khiến tâm trí mọi người đều rúng động. Dân chúng đứng xem cũng nhảy nhót cả lên, cổ ai nấy đều vươn dài như cổ ngỗng để nhìn.

Thắng lợi về triều, trên đường quân đội đã có điều chỉnh vị trí, những quân già yếu thương tật nhất loạt được bố trí ở hậu đội áp tải quân nhu quân dụng, còn đội quân đi đầu là trung quân của Tào Tháo. Số binh lính này phần lớn là người Dự Châu bản địa, khải hoàn về quê tất nhiên vô cùng vui mừng. Thấy người người nghênh đón đông đảo như vậy, nét mặt chợt lộ rõ vẻ tươi cười đắc ý, dù vác trường thương đại kích cũng quên hẳn mệt mỏi, tinh thần phấn chấn, sĩ khí dâng cao, bước chân càng thêm mạnh mẽ, với cái uy của Tào Tháo thì nếu có đường, bọn họ có thể bước thẳng lên tận trời!

Hơn ngàn bộ binh vừa mới đi qua, lại thấy giáp trụ đâu mâu chói lòa, đội hổ báo kỵ của Tào Tháo đi sát ngay sau. Đây là đội quân con cháu của Tào gia, đều là thân thích trong họ hay hương lý cố cựu. Người thống lĩnh là Tào Thuần, chẳng những có hàm Nghị lang trong triều mà còn kiêm chức tham quân trong phủ Tư không. Tào Thuần hôm nay đổi mặc bộ giáp trụ vàng, tay cầm giáo dài, lưng đeo bảo kiếm, cưỡi một con ngựa cao to dẫn đầu. Đội hổ báo kỵ phía sau ai nấy đều đội khôi mặc giáp, khoác bào thắt đai, ngay cả bờm ngựa cũng được chải bóng mượt, vô cùng uy dũng.

Dân chúng vừa trông thấy liền nhảy nhót reo mừng, có kẻ còn lấy giọng hét lên khen ngợi. Liền sau đó, lại thấy tinh kỳ như rừng, rợp trời kín đất, cờ tiết mao trắng phất phơ theo gió, lưỡi phủ việt vàng ánh lạnh sáng lòa, không biết bao nhiêu tướng lĩnh như quần

tinh ủng nguyệt hộ vệ một vị tướng quân trung niên vóc người tầm trung. Người này mình mặc bộ giáp trụ màu vàng tía, đầu đội mũ dải đỏ, lưng đeo Thanh Cang bảo kiếm, cưỡi trên lưng con chiến mã hung vàng. Khuôn mặt người ấy trông đã quá tuổi bất hoặc, chòm râu dài màu xám đã lốm đốm sợi bạc, lọn tóc bên tai cũng sợi đen sợi trắng, nhưng khuôn mặt trắng trẻo vẫn chưa có nếp nhăn, đôi lông mày dày rậm xiên chếch vào tận chân tóc, đôi mắt như mắt chim ưng hơi híp, đưa ánh nhìn quét hết một lượt bên trái lại bên phải. Tuy diện mạo không có gì khiến người khác phải kinh sợ, nhưng không giận vẫn thấy có uy. Đó chính là quan Tư không đại Hán - Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo thúc ngựa tiến nhanh lên trước đoàn quân. Lúc này theo sau ông không chỉ có các tướng lĩnh duyện thuộc vẫn cùng vào sinh ra tử, mà còn có cả những người ở Hà Bắc quy hàng như Hứa Du, Tiên Vu Phụ, Điền Dự, Quốc Uyên, Trương Cáp, Cao Lãm. Uy phong khí thế ấy chẳng kém gì thiên tử tuần du. Tướng soái anh hùng như vậy, quân đội khí phách như vậy, còn kẻ nào dám chỉ trích vị Tư không đại nhân đã gây nhiều tranh cãi này? Tào Tháo đi đến đâu, quan viên lập tức lũ lượt quỳ xuống trước ngựa, tựa như một trận gió mạnh thổi rạp từng đợt lúa non. Dân chúng thấy các quan đều quỳ cả thì cũng mơ mơ hồ hồ quỳ hết xuống theo, rối rít reo hò những câu chào đón.

Tào Tháo khẽ gật đầu, vừa ruổi ngựa vừa nhìn những người đang quỳ lạy. Lần này, ông không còn từ chối khiêm nhường mà vui vẻ nhận lấy tất cả những lời khen ngợi. Vào sinh ra tử, nam chinh bắc chiến chẳng phải là để tìm kiếm giây phút này ư? Hiện giờ tuy chưa thể nói là hoàn thành đại công, nhưng đã là xoay đường mở lối, tiền đồ sáng sủa rồi, cũng nên hưởng thụ những lời tán thưởng. Huống chi trong đầu Tào Tháo vẫn chưa được nhàn nhã, nhận dược tấu chương của Tuân Úc, ông lập tức tính toán xem nên giáo huấn tên nhãi Tôn Quyền không biết nông sâu kia thế nào. Lại còn tên phản tặc Lưu Bị đang có mấy ngàn quân ô hợp chiếm cứ Nhữ Nam, đang đợi ông đến tính sổ. Bao nhiêu việc cần phải suy nghĩ như vậy, chẳng có công đâu mà khách sáo với những người này.

Các công tử Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Huyền, Tào Xung, Tào Bưu cũng đã đến, chầm chậm chạy đến trước ngựa nghênh đón phụ thân. Tào Tháo chỉ xua xua tay:

— Ta vẫn ổn cả, các con hãy lui xuống. - Rồi lại tiếp tục đi.

Tào Tháo nhìn khắp hai bên tả hữu dịch đạo để tìm một khuôn mặt. Khi thấy những thân tín như Đinh Xung, Đổng Chiêu, Dương Bái, ông chỉ khẽ gật đầu, không hề có ý bảo bọn họ đứng dậy mà vẫn tiếp tục tìm kiếm, đến khi biết chắc người mình muốn tìm không lộ mặt, Tào Tháo mới nở một nụ cười bí hiểm. Đi tiếp một đoạn, bỗng ông thấy một vị đại quan mũ miện dây xanh, chỉ vái dài mà không quỳ, nổi bật lên giữa đám người đang quỳ rạp xung quanh. Tào Tháo hơi chau mày nhìn kỹ xem ai, thì ra là thiếu phủ khanh Khổng Dung.

Tào Tháo thầm cười nhạt: “Lớn thì triều đình, nhỏ thì gia tộc, lúc nào chẳng có những thứ tạp âm không vừa tai. Những kẻ chân còn cứng hơn cổ như Khổng Dung cũng chẳng so đo làm gì. Nếu như nói lý với ông ta, ông ta lúc nào cũng có sẵn mười xe ngôn ngữ có thể xổ ra ngay, xảo ngôn lệnh sắc, vẽ vời lắm chuyện, không cần phải để ý làm gì. Hơn nữa quả chanh này vẫn chưa được vắt kiệt nước, còn phải lợi dụng danh tiếng của ông ta để thu hút các danh sĩ như Hoa Hâm, Vương Lãng, Bỉnh Nguyên, Trương Phạm, Vương Liệt đang lánh nạn ở ngoài. Nghĩ đến đó, Tào Tháo vốn định ghì cương ngựa dừng lại trò chuyện với ông ta, lại trông thấy đương triều quốc trượng Phục Hoàn đang quỳ bên cạnh Khổng Dung, càng không thể chờ đợi thêm, vội vàng xuống ngựa đỡ Phục Hoàn dậy:

— Quốc trượng, há dám làm phiền đại giá của ngài, xin chớ khiến lão phu phải chết!

Phục Hoàn sợ hãi nói:

— Tào công ưu ái rồi. Xét công lao mà nói, ngài dẹp yên loạn tặc, lập công cái thế, lão hủ nên có một lễ này. Còn nếu nói đến quan chức, tôn ti trên dưới tất đáng phải vậy. - Phục Hoàn hiện giờ không còn là Phủ quốc Tướng quân danh nghĩa tương đương như tam ty[★] nữa rồi. Từ sau khi Đổng Thừa, Vương tử Phục bị giết vì

vụ “chiếu thư trong đai ngọc”, ông ta đã chủ động trả lại ấn thụ, chuyển sang làm Trung tán đại phu.

Tào Tháo cố nở nụ cười hồn hậu:

— Tuy nói như vậy, nhưng rốt cuộc ngài vẫn là quốc thích hàng đầu, không thể tự hạ thấp thân phận, xin hãy mau đứng dậy! - Vừa nói Tào Tháo vừa quay lại gọi Hứa Chử dắt một con ngựa đến, mời Phục Hoàn cưỡi lên, cùng đi đến hoàng cung diện kiến thánh thượng. Đích thân đỡ ông ta lên rồi, Tào Tháo khi ấy mới quay sang Khổng Dung cười nói, - Văn Cử huynh, ta phải chúc mừng ông mới được. Trước kia Bắc Hải bị mất, để cho cha con Viên Thiệu khinh nhờn, giờ đây coi như ta đã báo thù cho ông rồi. - Khổng Dung từng đảm nhiệm chức Bắc Hải Tướng, bị Viên Đàm đánh bại mới điều về triều đình.

Tào Tháo gọi ông ta là “huynh”, thái độ tỏ vẻ thấp hơn, đó chẳng qua chỉ muốn Khổng Dung phải nói một câu cung kính, nhưng Khổng Dung vẫn chưa vừa ý:

— Đại nghĩa của triều đình là trên hết, chuyện được mất cỏn con ấy của tại hạ có đáng gì? Hạ quan chỉ mừng vì việc báo quốc của Tào công mà thôi, chứ không hề có mảy may tình riêng.

— Văn Cử huynh thật chí công vô tư vậy! - Tào Tháo chẳng những không thể bác lại mà còn phải công khai tán thưởng, trong lòng chát đắng.

Vừa nói xong đã thấy hiệu sự Lư Hồng ở bên cạnh thò ra, chỉ vào Khổng Dung nói giọng hợm hĩnh:

— Hôm nay quần thần nghênh đón Tào công đều quỳ cả, riêng Khổng đại nhân chỉ đứng vái không quỳ, chẳng phải quá thất lễ ư?

Chức trách của hiệu sự chính là giám sát các quan, Khổng Dung thấy Tào Tháo ngay trước mặt mà không chịu nể phục, Lư Hồng thân làm ưng khuyển há có thể dễ dàng bỏ qua?

Khổng Dung coi thường những kẻ bỉ ổi ấy, không thèm đưa mắt nhìn lại, sang sảng nói to:

— Chúng ta nhận mệnh thiên tử đến đây nghênh đón, người khác quỳ hay không quỳ bản quan không hề can thiệp, nhưng ta cho

rằng không nên khinh thiên tử mà trọng đồng liêu. - Câu nói của ông ta có cứ có lý, khiến Lư Hồng cứng họng.

Tào Tháo giả bộ trách mắng:

— Lư Hồng to gan, ngươi chẳng qua là một tên tiểu lại, lão phu nói chuyên với công khanh đâu đến lượt ngươi nói chen vào? Còn không lui xuống cho ta!

Lư Hồng vâng dạ lui đi, Tào Tháo gặp phải một cái đinh rắn, cũng không muốn nói thêm nữa, vội vàng vào việc chính:

— Lão phu rời kinh đã lâu, những việc trong triều đã khiến Văn Cử huynh cùng các vị đại nhân phải vất vả rồi.

— Đều là công lao của Tuân lệnh quân cả. - Khổng Dung là người cầu thị nhưng câu nói này cũng thật khó hiểu. Rốt cuộc là khen Tuân Úc công lao lớn hay là nói Tuân Úc nắm hết việc chính sự, những người khác đều không được tham gia?

Tào Tháo giả bộ không hiểu, nhìn một vòng xung quanh mỉm cười nói:

— Hôm nay các quan viên triều đình đã đến đây không ít, Thị ngự sử Trương Hoành sao lại không thấy?

Trương Hoành là sứ giả trước đây Tôn Sách sai đến Hứa Đô triều kiến, được Tào Tháo biểu tấu phong làm Thị ngự sử, giữ lại Hứa Đô. Khổng Dung rất thân thiết với ông ta, nay thấy Tào Tháo hỏi han, ngữ khí dịu đi một chút:

—Trương đại nhân thỉnh mệnh vào cung phụng chức, đang ở chỗ Tuân lệnh quân.

Tào Tháo gật gật đầu, suy nghĩ giây lát lại nói:

— Giờ Ngọ, trong phủ ta có thiết yến khao thưởng các tướng lĩnh xuất chinh lần này, Văn Cử huynh hãy qua tham dự chung vui nhé!

Khổng Dung liệu rằng đây chỉ là câu khách sáo, bèn chối từ nói:

— Tại hạ chỉ là thư sinh mặt trắng, không dám ngồi cùng chư vị tướng quân, làm mất hứng thú của mọi người. - Tuy nói vậy, nhưng khẩu khí ông ta vô cùng khinh xảo, tựa hồ không muốn ngồi cùng với cánh võ phu.

Nào ngờ Tào Tháo liền túm chặt lấy tay ông ta:

— Huynh đài không được phụ ý tốt của ta, nhất định phải đến... Còn nữa, phiền huynh mời giúp Trương Hoành cùng đến tệ xá yến ẩm.

— Ồ? Mời Trương Tử Cương cùng dự yến?

— Đúng vậy. - Tào Tháo bóp mạnh cổ tay ông ta mấy cái, cười gượng nói. - Đất Giang Đông rất nhiều danh sĩ lánh nạn, nay mối nguy ở Hà Bắc đã giải được, cục thế Trung Châu đã ổn định, phải chăng ta nên bàn bạc một chút, mời những bậc cao hiền đang còn đất khách quê người ấy cùng...

Khổng Dung tuy cố chấp nhưng không hồ đồ, nghe Tào Tháo nói lấp lửng đã hiểu ngay rằng ông ta muốn mượn miệng Trương Hoành bức Tôn Quyền phải cho những danh sĩ tị nạn ở đó quay về, sau đó khiến họ quy phục theo triều đình. Bằng hữu cũ của Khổng Dung như Vương Lãng, Hoa Hâm, Tôn Thiệu đều đang ở đó cả, từ lâu ông đã mong mỏi họ quay về cùng lo việc nước, nên vừa thấy Tào Tháo có tính toán như vậy, trong lòng vô cùng vui mừng, vội bằng lòng ngay:

— Hạ quan hiểu rồi. Xin minh công yên lòng, tại hạ nhất định sẽ lôi Trương Hoành cùng đến dự tiệc! - Nói rồi còn nháy mắt với Tào Tháo, hai người thần giao ý hội, cùng cầm tay nhau mà cười.

Quan viên có mặt tại đó chưa bao giờ thấy hai người bọn họ lại có lúc tâm đầu ý hợp như vậy, đều vô cùng ngạc nhiên quay sang nhìn nhau. Chợt thấy Tào Tháo lại lên ngựa đi tiếp, những cái đầu vừa mới hơi ngẩng lên liền vội vàng cúi thấp xuống...

Dọa đánh Tôn Quyền

Trương Hoành là sĩ nhân ở Quảng Lăng, vì chiến loạn mà lánh nạn sang Giang Đông, sau được Tôn Sách đem lễ đến mời ra đảm nhiệm chức Chính nghị Hiệu úy, cùng với Trương Chiêu ở Bành Thành là mưu sĩ trong quân, giúp Tôn Sách khai mở cơ nghiệp ở Giang Đông, người đời thường gọi là “Giang Đông nhị Trương”[★].

Sau này họ Tôn cường thịnh, đánh tan Lưu Huân ở Lư Giang, Hoàng Tổ ở Giang Hạ, liền sai Trương Hoành đến Hứa Đô dâng biểu, danh nghĩa là dâng biểu tỏ lòng tôn sùng triều đình, nhưng thực tế là muốn thị uy với Tào Tháo. Khi ấy Tào Tháo còn đang chuẩn bị cho trận đánh Quan Độ, đâu dám tự tiện gây chuyện, chỉ còn cách kết thân với họ Tôn, lại lấy danh nghĩa thiên tử phong cho Trương Hoành làm Thị ngự sử, giữ lại trong triều, lại đặc biệt nhắc nhở Tuân Úc, Khổng Dung táng thêm đãi ngộ với ông ta. Nhưng ngày vui ngắn ngủi, Tôn Sách nhân khi Viên, Tào trai cò mổ nhau để làm ngư ông đắc lợi, lại không ngờ bị Trần Đăng đánh tan, rồi trên đường bắc phạt lần thứ hai bị hành thích phải mất mạng.

Tôn Sách chết rồi, Tào Tháo tự nhiên không còn sự uy hiếp ở Giang Đông nữa, vị sứ giả Trương Hoành đang có chỗ dựa vững chắc bỗng dưng trở thành cá nằm trên thớt, bị Tào Tháo nắm chặt trong tay. Mỗi ngày của ông ta ở Hứa Đô dường như dài cả năm vậy, ngày nào cũng thấp thỏm như đi trên băng mỏng. Đặc biệt từ sau khi Tôn Quyền tiến đánh tiêu diệt Lý Thuật trước, tình cảnh của Trương Hoành lại càng khó xử, trong lòng có thể nói là buồn vui lẫn lộn. Vui là vì Tôn Quyền đã không phụ tráng chí của cha anh mình, có thể là một minh chủ đáng đi theo; buồn là vì thế lực của Tào Tháo đã vững chắc, Giang Đông không còn là đối thủ nữa, đột kích Lư Giang sớm quá sẽ để lộ ra mũi nhọn của mình.

Hôm nay vương sư về triều, Trương Hoành liệu rằng sớm muộn Tào Tháo cũng tính đến món nợ đột kích Quảng Lăng với mình, bèn cố ý trốn trong sảnh trung không ra nghênh đón. Sau lại nghe tin Tào Tháo dẫn chư tướng vào cung chúc mừng thì ông thực sự đứng ngồi không yên, vội vàng tìm đến Tuân Úc xin nói đỡ giúp mình. Đang lúc chuyện trò thì Khổng Dung hớn hở đến hẹn ông ta đi dự tiệc. Tuân Úc thuận dòng đẩy thuyền, đứng bên cổ vũ, Trương Hoành trong lòng càng khó hiểu, cứ liên tục chối từ không đi. Không bao lâu sau, chợt nghe chuông vang gióng giả, Tào Tháo cùng mọi người từ giá rời cung, Trương Hoành không tránh né được, đành thấp thỏm lên xe của Khổng Dung, theo sau đoàn tướng lĩnh nhân mã đến phủ Tư không.

Khổng Dung cũng thật khôn khéo, đến phủ rồi không gặp Tào Tháo vội, liền bảo:

— Tào công đã lâu chưa về tất có việc nhà, không nên đến rồi lại làm phiền ngay, chúng ta hãy tạm tìm một chỗ ngồi nghỉ đã. Đoạn kéo Trương Hoành đến phòng của duyện thuộc.

Mao Giới, Trương Kinh, Tư Mã Lãng đang xử lý công việc, thấy Khổng Dung dẫn Trương Hoành vào, vội vàng mời ngồi lên trên, tạm gác công việc sang một bên, xúm lại chuyện trò.

Người này nói:

— Những người Tào công hạ lệnh trưng mời ngày trước đang tị nạn ở Giang Đông, cách trở không thể đến được!

Người kia lại nói:

— Chẳng những cần nhanh chóng sửa sang sau chiến dịch ở Quan Độ, mà bách tính ở quận Quảng Lăng cũng phải vỗ về.

Có người ra vẻ hồ đồ:

— Chuyện ở Lư Giang đã xong chưa? Chỗ ấy rốt cuộc là quy thuộc triều đình hay là quy về cho họ Tôn?

Lại có người công nhiên oán trách:

— Trong khi phải dồn quân lên Quan Độ, có kẻ nhân hỏa hoạn mà ăn cướp, chúng ta có nên đề đạt Tào công đòi món nợ này không?

Ngoài mặt là chuyện phiếm với Khổng Dung, nhưng kỳ thực câu nào câu nấy đều nhằm vào họ Tôn ở sau lưng Trương Hoành. Trương Hoành không biết phải nói sao, cứ giả ngây giả ngọng, cúi đầu âm thầm chịu đựng.

Trương Hoành như ngồi trên đống lửa gần nửa canh giờ mới thấy Trưởng sử Lưu Đại hớt hải chạy vào:

— Ồ! Hai vị đại nhân đã đến rồi ư, sao không báo một tiếng? Yến tiệc đã bày biện đâu vào đấy, mời các vị mau lên sảnh đường thôi. Chúa công đang mắng tôi không biết liệu việc đấy!

Bị nói xa nói gần nãy giờ, Trương Hoành cười không được, khóc cũng không xong, bèn theo Khổng Dung đi lối cửa bên lên sảnh đường. Từ rất xa đã nghe thấy bên trong tiếng người huyên náo,

rèm cửa đều được vén lên cao, Tào Tháo đang đứng quay lưng lại phía cửa, tay giơ cao một cây bảo kiếm cho mọi người xem:

— Thế nào? Kiếm này có phải là danh khí hiếm có trong thiên hạ không?

Mọi người đua nhau phụ họa tán thưởng không ngớt.

Khổng Dung ngần ngại không muốn đường đột, nán ở ngoài cửa đợi Lưu Đại vào bẩm báo trước. Nhìn kỹ, thấy cây kiếm trong tay Tào Tháo vô cùng đặc biệt, chính là được luyện bằng thứ thép thuần chất, dài gần năm thước, lưỡi kiếm rộng tới gần một thước, lớn hơn rất nhiều so với những cây bội kiếm thông thường, gần như có thể dùng làm lá chắn được. Chuôi kiếm có trang trí sợi vàng chạm hoa, khảm nhiều ngọc quý, thực là một thứ bảo bối. Lưu Đại bước vào bẩm báo nhưng Tào Tháo dường như không nghe thấy, vẫn tiếp tục khoe với mọi người:

— Cây kiếm này còn có một điều bí mật nữa, để ta nói cho các ngươi biết! - Nói rồi, ông ta tiện tay cầm một chén rượu rưới lên thanh kiếm, trên thân kiếm đang tỏa thứ ánh sáng lạnh đến chói mắt bỗng thấp thoáng hiện lên hai chữ "Ỷ Thiên" viết theo lối chữ triện.

— Đúng là cây Ỷ Thiên kiếm! Có bảo bối này sẽ càng làm tăng thêm uy danh của Tào công! - Không rõ kẻ nào lấy giọng kêu to.

Tào Tháo cầm kiếm trong tay ngắm nhìn kỹ lưỡng từ trên xuống dưới, trầm ngâm nói:

— Sắc nhọn chỉ là thứ yếu, hay là hay ở hai chữ "Ỷ Thiên" này. Lão phu kiến công lập nghiệp chính là dựa vào thiên uy, thay đương kim thiên tử quét sạch loạn ly, nếu kẻ nào dám công nhiên chống lại, đó chính là đối chọi với thiên tử, đối chọi lại triều đình đại Hán. Dù chúng ở góc biển chân trời, mãi miền Bách Việt, Tào mỗ ta cũng sẽ dựa vào thiên uy, dùng cây kiếm này mà tru diệt!

Trong tiếng reo hò, mọi người cùng cạn chén, Tào Tháo làm như vô tình quay đầu lại, thấy hai người Khổng, Trương, vội thu lại bảo kiếm trách mắng Lưu Đại:

— Hai vị đại nhân đã đến rồi, sao không bẩm báo? Ngươi làm việc thế nào vậy?

Lưu Đại biết Tào Tháo cố ý làm ra vẻ nổi giận là để cho người ngoài nghe, vội vàng quỳ xuống thỉnh tội. Khổng Dung khuyên can:

— Lưu Trưởng sử đã bẩm báo rồi, là Tào công không nghe thấy đó thôi.

Tào Tháo giả vờ vỗ vỗ trán:

— Ôi chao, thật là đắc tội. Mời vào, mời hai vị vào!

Trương Hoành bán tín bán nghi, nghĩ đi nghĩ lại mãi câu "dù chúng có ở góc biển chân trời, mãi miền Bách Việt, thì Tào mỗ ta cũng sẽ dựa vào thiên uy, dùng cây kiếm này mà tru diệt!" Phải chăng câu ấy là muốn nói với họ Tôn ở Giang Đông? Vái chào xong bước vào sảnh đường, thấy những người trong tiệc ngoài các võ tướng thì đều là tham mưu trong mạc phủ, không hề có một quan chức triều đình nào khác, Trương Hoành lại càng cảm thấy bất an.

Khổng Dung ngược lại rất thoải mái, đưa tay kéo Trương Hoành ngồi vào một bàn tiệc còn để trống, nói đùa:

— Mạnh Đức huynh, cây Ỷ Thiên kiếm này từ đâu ra vậy? Không phải là ở trong đại doanh của Viên Bản Sơ đấy chứ?

— Viên Thiệu há xứng với hai chữ "Ỷ Thiên" này? Ta cũng là ngẫu nhiên mà có...

Ỷ Thiên kiếm thực sự không phải là thu được trong trận chiến Quan Độ, mà là Triệu Đạt, Lư Hồng khi thay Tào Tháo quật mộ Lương vương trút giận, đã phát hiện ra trong số những đồ tùy táng ở lăng Lương Hiếu Vương. Chuyện này đã gây ảnh hưởng rất tai ác, trước trận chiến Quan Độ, Trần Lâm còn nhắc đến nó trong bài hịch của mình, thậm chí thêm mắm dặm muối nói rằng Tào Tháo đặt ra chức quan "Phát khâu Trung lang tướng", "Mạc kim hiệu úy" chuyên chỉ đi đào trộm mộ. Bây giờ khó khăn lắm mọi người mới hơi quên đi, ông cũng không muốn nhắc lại nữa, vội tra kiếm vào vỏ.

Trương Hoành bây giờ mới chú ý thấy, ngồi sát bên cạnh Tào Tháo không phải là Hạ Hầu Đôn, cũng không phải là Tuân Du, mà là Hứa Du - bằng hữu cũ mới chạy theo trong trận Quan Độ và Lưu Huân - người từng nhận chức quan phụ mẫu ở Bái Quốc. Chuyện này không có gì lớn, nhưng cũng có thể đoán ra rằng, Tào Tháo muốn đề cao địa vị của những cố giao khi xưa một chút, để tạo thêm

những người thân tín. Quân sư Tuân Du lại ngồi chỗ các tướng Trương Tú, cùng một bàn với duyện thuộc Viên Hoán. Quách Gia, Trình Dục còn ở sau nữa. Trương Hoành vẫn chưa hiểu ra sao, chợt thấy Tào Tháo đã bưng rượu đến mời:

— Từ lâu nghe Trương đại nhân là danh sĩ ở Quảng Lăng, lần trước xuất chinh gấp rút, chưa được chuyện trò nhiều với ngài, Tào mỗ xin kính ngài một chén trước!

Trương Hoành vội vàng đứng dậy:

— Không dám, không dám. Tào công chiến thắng về triều, hạ quan còn chưa mừng chiến công của ngài...

Tào Tháo cắt lời:

— Há phải nói những câu khách sáo như vậy? Tào mỗ thực lòng mến mộ ngài, không uống là không nể mặt lão phu đây.

Trương Hoành nào dám trốn tránh nữa, vội bưng chén rượu ngửa cổ uống cạn. Đúng như người ta vẫn nói: “Không có công thì không thụ lộc”, chén rượu hồ đồ ấy dường như theo sống lưng trôi tuột xuống vậy. Trương Hoành bỏ chén rượu, chậm rãi ngồi xuống, còn chưa chạm tới ghế đã nghe thấy Hứa Du cất lời:

— Nói đến cố hương Quảng Lăng của Trương đại nhân, nơi ấy có một vị quan rất tốt! Trần Đăng. Trần Nguyên Long chẳng những trị dân khéo léo mà cũng rất giỏi dụng binh. - Vừa nói, Hứa Du vừa đưa mắt nhìn Lưu Huân. - Theo như tại hạ thấy, Trần Nguyên Long giỏi hơn Tử Đài huynh. Huynh có phục hay không?

Trương Hoành đã hiểu rõ như soi đuốc, những câu này đều có dụng ý cả. Lưu Huân khi xưa bị Tôn Sách đánh bại, bộ hạ lưu tán, gia quyến bị bắt làm tù binh mới chạy theo Tào Tháo. Trần Đăng thì lại ở Quảng Lăng lấy ít thắng nhiều, đánh lui Tôn Sách, câu này nghĩa đen nghĩa bóng đều là nhằm vào họ Tôn ở Giang Đông. Trương Hoành dự cảm thấy ngọn thương trước mắt, mũi tên bắn ngầm đều nhắm sẵn cả rồi, đến đũa cũng không dám cầm lên nữa, chỉ chăm chú nhìn cử động của mọi người. Quả nhiên, Lưu Huân lập tức hùa theo:

— Hừ! Trần Đăng chẳng qua chỉ ăn may mà đánh thắng thôi, ta thì không có vận may như thế. Đáng hận là tên tiểu tử Tôn Sách đã

bị chết vào tay thích khách, nếu không ta nhất định sẽ liên quân với vùng Giang Biểu[★] để báo thù rửa hận!

Hứa Du vuốt râu, tiếp tục châm lửa thổi bễ:

— Tử Đài huynh tự so mình với Lý Thuật xem sao? Đừng nói đến Tôn Sách, chỉ sợ là ngay cả em trai của hắn cũng đấu không nổi ấy chứ?

Lưu Huân cũng lớn giọng nói:

— Tên nhãi Tôn Quyền là cái thá gì? Nếu chẳng phải ông đây theo Tào công đến Hà Bắc thì đã dẫn quân tiễu trừ Lý Thuật rồi, đâu để cho hắn cướp trước chứ?

— Bây giờ cử binh cũng không muộn! - Nhạc Tiến ném miếng thịt mới nhai được một nửa xuống. - Nếu Lưu tướng quân muốn cử binh, mạt tướng xin nguyện làm tiên phong. Tôn Sách tuy đã chết, nhưng Chu Du, Trình Phổ vẫn còn, cũng phải phân rõ cao thấp, trên dưới với chúng. Chẳng những đoạt lại Lư Giang, ngay cả đất Giang Đông cũng phải san bằng!

— Đúng, đúng, đúng! - Nhạc Tiến vừa cất lời, đám võ biền thích tranh công như Hạ Hầu Uyên, Trương Liêu, Chu Linh lập tức hưởng ứng.

— Hừm! - Hạ Hầu Đôn hắng giọng một tiếng, chúng tướng nghe thấy đều ngưng bặt. Ông ta trợn trừng con mắt phải còn lại, đưa ánh nhìn dữ dằn quét qua mọi người. - Dụng binh là việc lớn, há do các ngươi tùy tiện bàn bạc?

Tào Tháo mỉm cười nhìn ông ta:

— Ý Nguyên Nhượng thế nào?

Hạ Hầu Đôn hiểu ý, cười nhạt nói:

— Họ Tôn ở Giang Đông coi thường triều đình đã lâu. Khi chúng ta có chiến sự ở Quan Độ, chúng lại tập kích Quảng Lăng, dã tâm lang sói đã rõ. Hiện nay Lưu Bị tuy bại, nhưng vẫn còn hoạt động ở Nhữ Nam. Chúa công có thể sai một cánh quân đi tiễu trừ y, sau đó hợp binh với Lý Thông tiến thẳng đến Giang Hoài, lấy Lưu Huân tướng quân làm tiên phong, lại hẹn với Trần Đăng, Tang Bá dẫn quân Quảng Lăng từ hạ du xuất kích, chúa công đích thân thống lĩnh đại quân đi sau, tất có thể đánh một trận mà định được Giang Đông!

Chiến lược này rất có trọng lượng, chúng tướng trong sảnh không còn ai hò hét gì nữa, chỉ chằm chằm nhìn Tào Tháo đợi quyết định cuối cùng, nhưng Tào Tháo vẫn không nói năng gì. Trương Hoành lòng bàn tay đã túa mồ hôi, đưa mắt nhìn chúng tướng ai nấy dữ tợn như hung thần ác quỷ. Bọn Tuân Du, Quách Gia thì cúi đầu không nói, còn Khổng Dung đang ngồi bên cạnh thì chẳng để vào tai, chỉ hết rượu lại thịt, ăn uống ngon lành. Trương Hoành đành kéo tay áo Khổng Dung:

— Văn Cử huynh, huynh xem việc dụng binh này...

Khổng Dung cười ha hả nói:

— Ngu huynh không am hiểu về việc dụng binh, những việc này đều do Tào công chủ trì, ta chỉ việc ăn uống là được. Nào nào nào, chúng ta cùng uống một chén!

Trương Hoành từ lâu đã nghe nói, Khổng Văn Cử luôn khiến người ta tức chết mà không đền mạng, hôm nay đúng là được lĩnh giáo. Đây đâu phải là mừng công mà rõ ràng là bày tiệc Hồng Môn yến riêng cho Trương mỗ ta! Trương Hoành đã nếm đủ ý vị, lại thấy Tào Tháo cười nheo mắt nhìn mình, biết rõ không thể giả vờ là người ngoài cuộc được nữa, liền nghiến răng bước ra lạy thưa:

— Xin thứ lỗi cho hạ quan đường đột, có câu này xin Tào công suy xét cho.

Tào Tháo chính là đang đợi ông ta bước ra:

— Hôm nay không phải là đại yến văn võ, không cần phải đa lễ. Tử Cương có điều gì cứ ngồi xuống từ từ nói.

Trương Hoành vẫn không dám động đậy, cứ quỳ như cũ:

— Hạ quan cho rằng chưa thể thảo phạt Giang Đông.

— Vì sao? - Tào Tháo vừa ăn vừa hỏi, tựa hồ như không quan tâm lắm.

Trương Hoành không nghe ra giọng điệu gì đặc biệt trong câu hỏi của Tào Tháo, không hiểu là thực hay hư, vội vàng vắt óc tìm lý do:

— Bởi vì... bởi vì... Tôn Sách vừa chết, Tôn Quyền tuổi còn nhỏ, nhân khi người ta có tang mà xuất binh thì là đại bất nghĩa vậy...

— Ha ha ha!... - Ông ta còn chưa nói hết câu, chúng tướng trong sảnh đường đã cười lớn - tuy nói rằng nhân khi người có tang mà xuất binh là hành động đại bất nghĩa, nhưng ai lại cho những câu như vậy là thật. Chiến tranh bao giờ cũng cao hơn mọi giáo điều, thế đạo giờ đây là ỷ manh hiếp yếu, là giậu đổ bìm leo.

Lưu Huân có thù với họ Tôn, càng làm bộ cáo mượn oai hùm:

— Trương Tử Cương, ông cũng to gan thật! Tào công phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần mà ông dám nói là đại bất nghĩa? Thân là thần tử lại đi biện giải cho bọn giặc cát cứ, ông có ý đồ gì đây? - Một câu hỏi mà khiến cho Trương Hoành suýt ngã lăn xuống đất.

Tào Tháo cười ha hả:

— Tử Đài nặng lời rồi, chúng ta cứ thoải mái nói điều mình nghĩ. Nhân người có tang mà xuất binh là hành động bất nghĩa, đó cũng là câu trong binh pháp, không thể nói là ông ấy không có lý.

Trương Hoành được câu nói ấy mới ngộ ra việc này vẫn có đường lui, tự nhiên vững tâm lên hẳn, không còn nói năng lung tung như khi nãy nữa:

— Nhân người có tang mà xuất binh chỉ là một lẽ, cục thế hiện nay mới là quan trọng. Kinh Châu, Dương Châu cùng ở Giang Nam, hai nơi ấy chỗ này yếu thì chỗ kia mạnh. Lần trước Tôn Sách đánh bại Hoàng Tổ, Dương Châu mạnh mà Kinh Châu yếu. Nay Tôn Sách đã chết, tương quan mạnh yếu thay đổi. Lưu Biểu ở Kinh Châu lòng dạ khó lường, vốn muốn liên thủ với Viên Thiệu, gặp khi Thái thú Trường Sa Trương Tiện cử nghĩa mới không thể không buông tay. Đến nay ông ta chẳng những dẹp yên được họ Trương, lại khống chế được các quận ở phía nam như Linh Lăng, Vũ Lăng, Quế Lâm, thế lực từ phía nam đã tiến sát tới Giang Đông. Nghe nói cháu Lưu Biểu là Lưu Bàn thường dẫn kỵ binh cướp bóc Giang Đông, lê dân bách tính bị quấy nhiễu không thể chịu nổi. Nếu lúc này Tào công đem quân phá Giang Đông, chỉ e là roi dài đánh không tới, dù có lấy được cũng không thể đóng giữ lâu, há chẳng phải là tự nhiên làm giúp cho Lưu Biểu ư?

Tào Tháo dường như vẫn không hề để tâm chút nào đến phân tích tinh tường ấy, chỉ ngồi ăn uống. Trương Hoành vẫn không dám trễ nải:

— Lưu Biểu vốn giao hảo với Viên gia, nếu Tào công dẫn quân xuống phía nam, Lưu Biểu thông đồng với Viên Thiệu dấy binh, khi ấy cả hai phía nam bắc của Trung Nguyên há chẳng cùng có giặc ư? Viễn giao cận công, xa mạnh hợp yếu, không thể vì lợi ích nhất thời mà cùng lúc đối địch với ba nhà!

Đạo lý quân sự đơn giản như vậy Tào Tháo há lại không hiểu? Huống chi những nhân sĩ mưu trí như Tuân Du, Quách Gia, Hứa Du đều ở đây cả, đâu đến lượt Trương Hoành - một tai mắt của họ Tôn nhắc nhở. Nhưng hôm nay Tào Tháo cố ý bày ra trận thế này nhằm đánh động Tôn Quyền, rồi mượn lời Trương Hoành nói cho Tôn Quyền biết hiện nay ai mới là kẻ mạnh trong thiên hạ. Cho nên khi nghe thấy Trương Hoành vội vội vàng vàng nói hết câu, Tào Tháo mới lau miệng, giả bộ than thở:

— Viễn giao cận công, xa mạnh hợp yếu, đạo lý chính là ở đó. Nhưng huynh đệ họ Tôn đã làm những việc thái quá. Chuyện ở Quảng Lăng tạm chưa nói đến, quận Lư Giang cũng có thể không cần so đo. Chỉ nói đến việc trưng vời những sĩ nhân lánh nạn thôi, triều đình đã cho vời Hoa Hâm, Vương Lãng từ mấy năm nay nhưng Tôn gia không chịu thả người, há chẳng phải công nhiên đối chọi với triều đình ư? Cứ nghĩ đến chuyện ấy ta lại thấy giận... - Vừa nói, Tào Tháo vừa dằn mạnh cái chén xuống, làm rượu bắn ra khắp bàn.

Trương Hoành thấy thần sắc Tào Tháo thay đổi, đang suy nghĩ xem giải thích ra sao cho vẹn toàn thì Khổng Dung chợt nói chen vào:

— Tử Cương này, ngài tuy nhận chức của triều đình, nhưng dẫu sao cũng chỗ thân tình với Tôn gia. Ngài nên chăng viết thư khuyên Tôn Quyền, bảo hắn thả cho người ta đi được không? - Lưỡi dao bén ngọt ấy thật lợi hại, chỉ một câu đã nói rõ tất cả.

Trương Hoành lườm Khổng Dung, hận đến độ nghiến răng ken két, nhưng đâu dám nói một tiếng “Không”, vội vàng gật đầu đồng ý:

— Lẽ tất nhiên, việc này hạ quan sẽ làm, xin Tào công bớt giận.

Nào hay câu bằng lòng vừa thốt ra đã có ngay điều kiện hà khắc kèm theo sau. Hứa Du vân vê mấy sợi ria chuột nói:

— Lần trước Viên Thuật bại vong, bọn bộ hạ là Lôi Bạc, Ngô Lan, Mai Càn kéo nhau tụ tập ở vùng núi non Giang Hoài. Họ Tôn qua lại thông đồng với bọn tiếm nghịch phản tặc ấy có hợp lẽ chăng? Cũng xin Trương đại nhân khuyên nhủ Tôn Quyền không được làm việc chiêu hàng nạp phản, khiến cho người thân thì đau, kẻ thù thì mừng như thế. Ngài thấy thế nào? - Tuy là giọng điệu bàn bạc, nhưng ý trong ý ngoài đều không còn chỗ để từ chối.

Trương Hoành nói bừa:

— Tại hạ sẽ cố gắng hết sức!

Vẫn chưa hết, Lưu Huân lại đập bàn:

— Những chuyện khác ta không hỏi làm gì, nhưng khi xưa Tôn Sách đánh lén Hoàn Thành, bắt gia quyến và bộ hạ của ta, lại cướp đoạt của cải nhà ta, hãy bảo Tôn Quyền mau trả lại, bằng không chúng ta sẽ đánh!

— Lưu tướng quân khắt khe quá. - Viên Hoán cười ha hả tiếp lời, - Gia quyến bộ hạ tất phải trả về, còn vàng bạc của cải thì thôi. Vả chăng đó cũng là ngài cướp được từ tay người khác, tướng quân không nên vì chút tư lợi mà làm khó người ta... Nhưng Trương đại nhân, ta cũng có chút việc cầu ông.

— Xin Viên tiên sinh cứ nói. - Trương Hoành lau mồ hôi trên trán.

Viên Hoán chậm rãi nói:

— Huynh đệ của tại hạ tị nạn ở Giao Châu, vì họ Tôn ngăn trở nên thư từ không tới được. Hãy xin với Tôn tướng quân cho lưu thông một chút, sau này những sứ giả công tư từ triều đình đến Giao Châu không được ngăn cản nữa. Khắp thiên hạ đâu chẳng phải đất của nhà vua, đều là một triều đình, hành sự như vậy thử hỏi là lòng dạ gì đây?

Tất cả những chuyện ấy đều là những việc cần kíp cả. Cho những sĩ nhân lánh nạn trở về sẽ ảnh hưởng đến căn cơ danh vọng của Tôn gia; bỏ không chiêu dụ dư đảng của Viên Thuật sẽ hạn chế sự phát triển của Giang Đông; đưa trả bộ hạ của Lưu Huân tất sẽ gây lục đục nội bộ về việc quy thuận triều đình. Thực ra khó khăn

nhất chính là đề nghị của Viên Hoán, nếu cho phép Tào Tháo đưa chiếu mệnh thông đến Giao Châu, chẳng những khiến cho những danh sĩ Trung Nguyên lánh nạn hết đường sống, mà hơn nữa triều đình Hứa Đô rất có thể sẽ nhân đó xây dựng quan hệ với Sĩ Nhiếp - Thái thú Giao Chỉ, đó chẳng phải là đóng một cái đinh vào sau lưng họ Tôn ư? Trương Hoành nhìn một lượt những người dự tiệc, nghe những yêu cầu khắt khe ấy, nhất thời tâm tưởng như lìa khỏi xác, cảm thấy không phải mình đang ngồi trên sảnh đường phủ Tư không nữa, mà là đang ở giữa một bầy sói - Tào Tháo rõ ràng đang bắt chẹt mình!

Dù rằng chuyện đem quân thảo phạt Đông Ngô chỉ là dọa dẫm, nhưng Tào Tháo vẫn là người chiếm thế chủ động. Chỉ cần truyền lệnh cho Trần Đăng, sai ông ta thỉnh thoảng cho quân xuống phía nam gây rối, hoặc nghiêng một chút lập trường về phía Lưu Biểu, ngầm ủng hộ cho ông ta xâm lấn khu vực hạ du Trường Giang, Tôn Quyền tất sẽ lĩnh đủ. Sau trận chiến Quan Độ, thực lực Tào Tháo giờ đã lớn mạnh, không còn ai có thể đơn độc chống lại được nữa. Đại trượng phu phải biết lúc co lúc duỗi, Trương Hoành nhắm hờ hai mắt, nén cơn giận dữ, hồi lâu mới mở mắt ra đáp:

— Những yêu cầu của chư quân, tại hạ nhất định sẽ viết thư gửi cho Tôn gia. Nhưng có bằng lòng hay không, tại hạ không thể đảm bảo. Trương mỗ ta dù gì vẫn là mệnh quan của triều đình!

Tào Tháo nhận thấy sự bất mãn trong câu nói ấy, nếu o ép thêm nữa e rằng khiến Trương Hoành bị bức quá. Nếu khiến cho hai nhà thực sự trở mặt với nhau thì cả đôi bên đều không hay ho gì, nghĩ đến đó Tào Tháo quyết định dừng lại, ông đứng dậy bước đến bên bàn của Trương Hoành:

— Câu “dù gì vẫn là mệnh quan của triều đình” đúng lắm! Kỳ thực sở dĩ lão phu mời ngài đến đây cũng là vì điểm này. Khắp dưới trời này chỉ có một nhà đại Hán, điều ấy chúng ta ai cũng biết. Tôn Quyền đột kích Lư Giang về danh nghĩa là báo thù cho Nghiêm Tượng, bảo vệ triều đình đại Hán! Hiện nay có một số kẻ ưa làm loạn, đem lòng phản trắc, tự cho rằng có thể cắt một phương ngồi trấn lập lấy uy quyền, mưu lập nước riêng có vạn cỗ xe. Với những kẻ như thế, lão phu đâu thèm nói chuyện với chúng, mà chỉ có rút

gươm tiến đánh. Viên Thiệu chính là một thí dụ rõ nhất... Lại còn một số kẻ bất tài lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử, nói ta có ý nhòm ngó ngôi báu, càng là chuyện nực cười thay! Tào mỗ nếu không mang dạ chí trung, tất chẳng thể có ngày hôm nay. - Những câu này, đoạn đầu là nói cho Trương Hoành nghe, còn đoạn sau là nói với Khổng Dung cùng những người có mặt trên tiệc.

Nói xong Tào Tháo tự rót đầy một chén rượu đưa đến trước mặt Trương Hoành. Lần này Trương Hoành ngay cả câu cảm tạ cũng không nói, lập tức bưng lấy dốc cạn.

— Hay lắm! - Tào Tháo cười cười, lại nói tiếp câu khi nãy, - Ta nhớ danh phận của Tôn Quyền hiện nay cũng chỉ là Huyện lệnh Dương Tiện đúng không? Tào mỗ ta xin hứa, nếu như Tôn Quyền đồng ý với những việc vừa rồi, ta sẽ lập tức biểu tấu cho làm Bình lỗ Tướng quân, cho danh chính ngôn thuận quản hạt Giang Đông.

— Thật vậy chứ ạ? - Trương Hoành có vẻ động tâm. Danh phận cố nhiên là một thứ rất phù phiếm, nhưng đôi khi một chút hư danh có thể khiến những danh sĩ trọng danh tiết quy phục hơn một đội quân vững mạnh. Danh phận chính thức được triều đình ban cho có thể giúp Tôn Quyền mới lên nắm đại vị ổn định được cục diện đang dao động.

— Lão phu nhất ngôn cửu đỉnh. Trương đại nhân với Tôn gia cộng sự đã lâu, có lẽ cũng rất muốn gặp lại Tôn Quyền chứ? Chuyện này nếu như làm xong, ta cũng có thể để ngài về phương nam.

— Ngài bằng lòng cho hạ quan rời khỏi triều đình? - Trương Hoành không tin vào tai mình.

— Không phải là rời khỏi triều đình, mà là về phương nam nhận chức. - Tào Tháo đính chính lại cho rõ, - Đó không phải là việc gì lớn! Chính ngài đã nói rồi, ngài là mệnh quan của triều đình, trở về cũng là do triều đình sai về.

Trương Hoành hỏi một cách dứt khoát:

— Minh công rốt cuộc là ý thế nào?

— Ý thế nào ư? Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, bỗng nhiên lại trừng mắt. - Tôn Quyền có tài năng kế thừa cơ nghiệp

cha anh hay không, tạm thời chưa nói trước được. Nếu như không đủ tài, phiền Trương đại nhân khuyên nhủ y mau mau nộp đất quy hàng, lão phu có thể đảm bảo Tôn Quyền được phú quý vinh hoa. Nếu ngài thấy tên tiểu tử ấy có bản lĩnh, có thể trổ tài tranh đua trong thời loạn này, vậy tiếp tục đi theo y cũng không sao cả. Nhưng nếu một ngày chúng ta phải đem binh nhung ra nói chuyện với nhau, khi đó lão phu sẽ không khách khí đâu! Hai con đường đều đã bày sẵn trước mặt, xin Trương đại nhân hãy tự mình chọn lấy.

Trương Hoành ban đầu là kinh ngạc, tiếp theo lại cảm thấy Tào Tháo lật ngửa ván cờ như vậy cũng là quang minh lỗi lạc. Có thể có thành tựu như ngày hôm nay, quả thực không phải chỉ dựa vào việc võ mà giành lấy được. Trương Hoành nín lặng hồi lâu, cuối cùng cũng nói một cách thành thực:

— Tào công đã muốn tại hạ tự chọn, chỉ e là tại hạ sẽ khiến ngài thất vọng...

Tào Tháo không cần biết ông ta cứng giọng thế nào, chỉ xua tay nói:

— Không nên quyết định sớm như vậy! Ngài vẫn chưa về đến Giang Đông kia mà, còn chưa biết rõ tình thế, huống chi những yêu cầu của chư vị đây ngài vẫn còn chưa bằng lòng...

— Tại hạ bằng lòng ngay! Xin đảm đương tất cả. - Trương Hoành ngẩng cao đầu, hai mắt sáng ngời, không còn thấy vẻ cẩn trọng như khi nãy nữa.

— Ngài có thể quyết định việc này thay Tôn Quyền?

— Tại hạ sẽ gửi một bức thư cho Trương Chiêu, những việc này tất có thể đáp ứng.

— Được. “Giang Đông nhị Trương” quả là danh bất hư truyền.

Trương Hoành đã hạ quyết tâm, lại tự mình rót đầy chén rượu:

— Mong Tào công giữ đúng lời hứa, biểu tấu phong chức cho Tôn Quyền và chớ khinh phạm Giang Đông.

— Chuyện ấy tất lẽ! Người không phạm ta, ta hà tất phạm người? Tôn Quyền có kẻ địch của y, lão phu cũng có đối thủ của lão phu. Chúng ta ai lo việc người nấy, thành bại lợi hại, ngày sau sẽ rõ.

Ta cũng không cần giúp Lưu Biểu, làm việc hại người mà chẳng lợi lộc gì.

— Đã vậy, xin chắc chắn một lời... - Trương Hoành cạn chén rượu, rồi đứng lên vái tạ. - Tại hạ không làm phiền nữa, lập tức quay về viết thư, thuật rõ lại việc này.

— Được, vậy lão phu cũng chuẩn bị dâng biểu. Khi nào các sĩ nhân lánh nạn lên đường trở về cũng là ngày triều đình gia phong cho Tôn Quyền.

— Tại hạ xin cáo từ...

— Xin tự nhiên.

Trương Hoành vái dài một vái, bước ra khỏi sảnh đường, bất giác ngoái đầu nhìn lại - Tào Tháo đã trở về chỗ mình, quay sang tả hữu liên tục mời rượu, nhất cử nhất động đều toát lên vẻ điềm tĩnh lão luyện. Tuy việc này được giải quyết êm thấm, nhưng trong lòng Trương Hoành vẫn thấy hoài nghi: Chuyện mua bán này tuy là đôi bên cùng thỏa hiệp, nhưng rõ ràng Tào Tháo đã chiếm được nhiều lợi ích hơn. Ông ta tinh ranh như vậy, lại nắm hiệu lệnh triều đình trong tay, Tôn Quyền tuổi còn trẻ, có thể địch nổi ông ta không? Mấy yêu cầu kia được đáp ứng rồi, tất nhiên có thể giúp Giang Đông yên ổn được vài năm, nhưng nếu Tôn gia muốn tự mưu tính lớn mạnh sẽ càng khó hơn. Đánh tan Lý Thuật có thể chỉ là may mắn, sau này liệu còn may mắn như vậy nữa không? Viên Thiệu đã suy yếu, một ngày nào đó Tào Tháo bình định xong Hà Bắc mà dẫn quân xuống phía nam, khi ấy nên ứng phó thế nào? Lại còn Lưu Biểu lấy Hoàng Tổ làm lá chắn để ngăn cản mũi nhọn của quân Giang Đông, rốt cuộc có thể đánh bại được y không? Tôn Quyền ơi Tôn Quyền, chỉ mong ngài quyết chí tự cường, vì cha anh đã mất của mình...

Trương Hoành còn đang mải suy nghĩ thì Khổng Dung đã đi theo ra, ngại ngùng nói:

— Tử Cương hiền đệ, chuyện hôm nay xin chớ trách ngu huynh...

— Hừ! - Trương Hoành vốn qua lại thân thiết với Khổng Dung, nhưng những chuyện vừa rồi khiến ông rất không vui, chẳng thèm đoái hoài đến Khổng Dung, quay gót đi thẳng.

Khổng Dung vội nắm lấy tay Trương Hoành:

— Hiền đệ xin đừng trách, ngu huynh cũng chỉ là quan tâm đến đại cục toàn triều. Mong đệ sớm khuyên Tôn Quyền đầu hàng, cùng quay về triều đình với các vị còn đang lánh nạn, khi ấy chúng ta quần hiền đủ cả, cùng lo việc nước, thiên hạ nhà Hán lo gì chẳng phục hưng?

Trương Hoành liếc nhìn Khổng Dung, cười nhạt nói:

— Thiên hạ của nhà nào vẫn còn chưa tỏ!

— Câu ấy là thế nào?

— Văn Cử huynh sao lại u mê đến vậy! Là huynh thực sự không nhận ra, hay là không dám thừa nhận? - Trương Hoành giật tay ra, nhìn Khổng Dung với vẻ thương hại. - Huynh muốn phục hưng nhà Hán, nhưng người khác chưa chắc đã nghĩ như vậy. Dù hôm nay nghĩ như vậy, nhưng ngày mai còn chưa biết thế nào đâu! Tiểu đệ xin khuyên huynh một câu, chớ để cho người ta lợi dụng, rốt cuộc sẽ là rổ thưa múc nước, phỏng ích gì? - Nói đoạn, phất tay áo bỏ đi.

Nhìn theo bóng Trương Hoành, nụ cười của Khổng Dung dần dần biến mất. Khuyên người khác mà không khuyên nổi mình, thực ra có khi nào ông không hoài nghi về Tào Tháo? Đặc biệt là sau khi xảy ra việc mật chiếu trong đai ngọc, Đổng quý nhân đang mang thai long chủng mà nói giết là giết, lăng mộ của Lương vương nói san phẳng là san phẳng, lại còn dùng hai tên tiểu nhân Lư Hồng, Triệu Đạt giám sát bá quan triều đình, những hành vi khác thường này, rốt cuộc là có ý gì? Trong triều có vây cánh của Tào Tháo, địa phương có thuộc hạ của Tào Tháo, ngoài thành đầy rẫy quân đội của Tào Tháo, ngay cả thị vệ của thiên tử cũng là đồng hương của Tào Tháo, thiên hạ nhà Hán rốt cuộc sẽ đi về đâu?...

Khổng Dung mơ mơ hồ hồ như người trong mộng, cũng không nghe thấy trên sảnh đường đang bàn bạc những gì, bỏ dở buổi tiệc vẫn đang ồn ào náo nhiệt, cúi đầu bỏ đi không nói một lời.

Phu thê ngoảnh mặt

Trương Hoành đi rồi, chư võ tướng bắt đầu hò hét uống rượu, không khí huyên náo hẳn lên. Tào Tháo thấy Khổng Dung đứng lặng một mình dưới sảnh đường, cười ha hả nói:

— Văn Cử huynh, hôm nay may mà có huynh giúp đỡ. Lại đây, lại đây, lão đệ kính huynh một chén.

Nào ngờ Khổng Dung như bịt tai không nghe, cúi đầu rảo bước nhanh ra cửa ngoài, không từ mà biệt, khiến cho Tào Tháo đỏ bừng cả mặt.

— Ơ? Khổng Văn Cử sao lại lẳng lặng bỏ đi thế? - Hứa Du ngạc nhiên trông ra ngoài. - Phải chăng là có việc gì?

Tào Tháo cười ngượng mấy tiếng:

— Hờ hờ... Cứ để ông ta đi đi.

— Hừ! - Lưu Huân tỏ vẻ không hài lòng, - Người này cũng thật ngông cuồng, nói đi là đi, ngay đến câu chào cũng không, có còn coi Tào huynh ra gì không? Cứ theo ý tại hạ, chúng ta hãy soạn bản tấu chương dâng lên thiên tử, trị tội mạo phạm công khanh của ông ta.

— Đúng đúng đúng! Từ lâu đã không vừa mắt với ông ta rồi, hôm nay nghênh đón vương sư, ông ta chỉ đứng mà không quỳ cũng nên trị tội! - Đám võ phu có mặt nhất loạt hưởng ứng.

Tào Tháo cũng không muốn làm chuyện được thỏ giết chó, chỉ cười nhạt. Tuân Du liên tục chau mày, quay sang ra hiệu với Quách Gia. Quách Gia giỏi ăn nói, vội vàng nâng chén rượu:

— Khổng Văn Cử là kẻ u mê ngoan cố, cần chi phải so đo với hắn ta? Không nhắc đến hắn nữa! Việc của họ Tôn đã định, chúng ta hãy nâng cốc chúc mừng Tào công! - Quách Gia kêu to một câu, chư tướng lũ lượt kính rượu, bèn gác chuyện Khổng Dung sang một bên.

Nhìn những khuôn mặt đen sạm tươi cười, Tào Tháo trong lòng vô cùng cảm xúc, một năm trước chính là thời gian khó khăn nhất ở Quan Độ, khi ấy ngay chính bản thân ông thiếu chút nữa cũng buông xuôi, đâu nghĩ sẽ lại có ngày được uống say như hôm nay? Những tướng lĩnh ngồi đây, bất kể những người trung thành nhất mực từ thuở ở Duyện Châu như Vu Cấm, Nhạc Tiến, hay những người thu phục được sau này như Trương Liêu, Chu Linh, thậm chí

cả những người quy phục gần đây như Trương Cáp, Cao Lãm, nào có ai chưa từng lập được công lao? Còn như các huynh đệ Tào gia, Hạ Hầu gia càng không cần phải nói... Tào Tháo cầm chén rượu đến bên Trương Tú kính rượu trước tiên:

— Trương tướng quân, lão phu đắc thắng phen này, người đáng cảm tạ nhất chính là ngài đó!

Trước trận chiến Quan Độ, Trương Tú lâm nguy phải chạy theo Tào Tháo để giải quyết mối lo sau lưng mình. Hơn nữa khi giao chiến luôn đi trước tiền doanh chống cự với mũi nhọn quân địch cho Tào Tháo, công lao thực sự không nhỏ, cho nên đã được phong ấp ngàn hộ, tấn thăng lên làm Phá Khương Tướng quân, là người được ban thưởng hậu hĩ nhất trong số các tướng. Dù rằng như vậy, nhưng trong lòng Trương Tú vẫn chưa hết lo lắng, tuy giờ đây nhận được đãi ngộ như vậy, lại kết thân gia với Tào Tháo, nhưng mối thù giết hại Tào Ngang, Tào An Dân vẫn không rửa sạch được. Cho nên thấy Tào Tháo mời rượu mình, trong lòng ông ta ba phần vui mừng mà đến bảy phần lo lắng, vội đứng lên khỏi bàn tiệc:

— Bôn ba vì nước là lẽ đương nhiên, mạt tướng không dám...

— Ha ha ha!... - Tào Tháo vòng qua bàn chủ soái, đưa tay vỗ vai Trương Tú cười nói, - Đã là thân gia, hà tất phải khiêm nhường như vậy? Chúng ta đã là người một nhà, công lao của ngài cũng là công lao của lão phu, vinh quang của lão phu cũng là vinh quang của ngài. - Nói rồi, Tào Tháo lại quay ra mời tất cả mọi người trong sảnh đường. - Nào, nào các ngài hãy cùng chúc rượu Trương tướng quân! - Tào Tháo đã nói như vậy, nào ai dám không theo? Bất kể là có phục hay không, tất cả đều nhất loạt nâng chén chúc Trương Tú.

Trương Tú thấy Tào Tháo dường như đã hơi say, sợ toát mồ hôi hột, vái tạ lại mọi người:

— Chư vị khách khí quá rồi, mạt tướng không dám... - Ông ta khi ra chiến trường thì như mãnh hổ, nhưng trong bữa tiệc nhỏ này lại im như ve sầu mùa đông.

Tào Tháo liếc nhìn ông ta:

— Đấng nam tử Lương Châu trời không sợ, đất không sợ năm xưa giờ sao lại bẽn lẽn như nữ nhi vậy? Trong lòng ngài nghĩ gì lão

phu biết cả... Từ xưa những bậc làm nên đại sự đâu có để tâm đến thù riêng. Xưa Chương Hàm bắn chết Hạng Lương, Hạng Vũ lại bẻ tên làm phép thề[★]; Chu Vũ tiếm hại Lưu Diễn, Quang Vũ bèn chỉ sông làm phép thề[★]. Tào mỗ ta làm sao có thể quên được sự anh kiệt của các bậc tiền bối? Ngài an tâm đi, ngài với lão phu cùng bảo vệ nhà Hán, chúng ta hãy làm tấm gương tiêu biểu cho việc bỏ thù riêng để an định thiên hạ, sau này thanh sử lưu danh, thiên cổ truyền tụng, há chẳng phải chuyện hay ư? Nào nào nào, chúng ta cùng uống chén rượu này!

Nghe xong những lời bộc bạch của Tào Tháo, Trương Tú coi như đã yên lòng, miệng không ngớt lời cảm tạ, nâng chén rượu lên, vừa định cùng uống với chư tướng thì bỗng nghe thấy ầm ĩ dưới sảnh - từ ngoài cửa, một nữ nhân độ trung niên xồng xộc chạy vào vừa khóc vừa chửi.

Nữ nhân ấy thực ra tuổi tác vẫn chưa đến ngũ tuần, nhưng trông già trước tuổi, mái tóc đã bạc quá nửa, khuôn mặt không điểm trang hằn lên những nếp nhăn; mình mặc xiêm trắng, bộ y sam màu tro, thắt lưng đai trắng, trong tay nắm chặt cái thoi dệt vải. Bà ta hầm hầm xông vào khách đường, nhảy lên mà chửi rủa, sau lưng là mấy vú già, nha hoàn hớt hải chạy theo, người kéo, kẻ ôm, có người lại quỳ sụp xuống vừa dập đầu vừa khuyên giải. Chư tướng kinh hãi há mồm tròn mắt, không biết bà điên này ở đâu ra mà lại đến đây sinh sự. Chỉ có những thân quyến như Hạ Hầu Đôn là biết rõ - đó chính là Đinh thị, người vợ kết tóc se tơ của Tào Tháo.

Đinh thị tuy là chính thất của Tào Tháo nhưng không được Tào Tháo sủng ái. Thị thiếp là Lưu thị sau khi sinh Tào Ngang thì qua đời, chính Đinh thị một tay dưỡng dục Tào Ngang nên người. Bà dưỡng dục Tào Ngang hơn mười năm, tuy không phải thân sinh nhưng coi như con mình, dồn cả tâm huyết vào Tào Ngang. Nhưng cuối cùng trong trận chiến ở Uyển Thành, người đầu bạc lại phải khóc kẻ đầu xanh. Tào Tháo lấy thê tử của Trương Tế, khiến cho Trương Tú hàng rồi lại phản; Tào Ngang nhường ngựa cứu cha chết thảm dưới làn tên bay, đến thi thể cũng không tìm được. Đinh thị đau đớn tưởng muốn chết, tính khí trở nên cáu bẳn, động chút là giận dữ, nhiều lần trách mắng Tào Tháo hại chết con trai, quan hệ

phu thê giờ chỉ còn trên danh nghĩa. Tào Tháo tự biết đuối lý, cũng không tranh cãi với Đinh thị, mọi việc trong nhà do Biện thị chủ trì. Lại có những tì thiếp xinh đẹp như Hoàn thị, Đỗ thị, ai nấy đều như hương mềm ngọc ấm, giọng yến lời oanh, nên Tào Tháo chỉ coi Đinh thị như người thừa, cho những nha hoàn vú già đến dỗ dành khuây khỏa mà thôi. May là Tào Tháo thường xuyên chinh chiến bên ngoài, Đinh thị ngày ngày lấy việc canh cửi làm vui, lâu dần cũng nguôi ngoai đi.

Nào ngờ hôm nay mạc phủ bày tiệc, gia nô tôi tớ, người qua kẻ lại làm kinh động đến hậu đường. Đinh thị nghe nói kẻ thù giết con mình cũng có mặt, vừa buồn vừa giận, chẳng cần biết đến lễ nghi trong ngoài nữa, nộ khí xung thiên xông thẳng lên sảnh đường, khóc lóc kêu gào đi tìm Trương Tú báo thù.

Tào Tháo thấy Đinh thị chạy đến gây rối không cần biết đến lễ nghi, mặt đỏ như hòn than, sợ chư tướng cười chuyện trong nhà mình, bèn đập bàn quát to:

— Làm loạn gì vậy! Lão phu đang uống rượu với các tướng, há để cho nữ nhân ngoại đạo đến gây rối? Đi ra mau!

Đinh thị nào có chịu nghe, đứng ngay giữa sảnh đường lớn tiếng chửi rủa:

— Tên cẩu tặc Trương Tú bước ra đây mau! Ngươi hại chết con ta, còn mặt mũi nào bước vào cửa phủ này! Ta chỉ hận không được ăn thịt lột da ngươi! Trả con lại cho ta đi!... - Đinh thị vốn không bước chân khỏi cửa, cũng chẳng thể biết người nào là Trương Tú, chỉ còn cách hoa tay múa chân chửi mắng một lượt những người có mặt trên sảnh.

Tào Tháo vừa thẹn vừa giận, nhưng trước mặt bao nhiêu người như vậy, càng giận dữ càng mất mặt, chỉ có thể đập mạnh bàn chủ soái, hét gọi:

— Người đâu! Phu nhân phát điên rồi, đưa bà ấy xuống hậu đường mau!

— Ông mới điên đấy! Tôi phải báo thù cho con trai!

Những vệ binh, gia nô bên ngoài cũng không ít, nhưng đều đứng cúi đầu thật thấp, không một ai dám bước vào lôi ra, ai dám động

vào Tư không phu nhân? Nha hoàn, vú già thì xúm hết cả lại, người lôi người ôm, nhưng cũng không dám mạnh tay. Đinh thị chẳng những không để bọn họ lôi đi, ngược lại càng giận dữ hơn, miệng chửi rủa không chỉ Trương Tú nữa:

— Tào A Man, ông là tên giết người vô lương tâm! Mối thù hại chết con trai cũng không chịu báo... Khi xưa nếu chẳng phải ông qua lại với quả phụ ấy thì Ngang nhi sao đến nỗi phải chết dưới tay tên cẩu tặc? Bây giờ kẻ thù ở ngay trước mặt, ông chẳng những không báo thù cho Ngang nhi mà còn cho tên cẩu tặc đó được quan cao lộc hậu, lại còn kết thân gia với hắn. Ông có xứng với đứa con bất hạnh ấy của chúng ta không? Lão già vô tình vô nghĩa kia, chó hoang ăn mất lương tâm của ông rồi! Mau trả lại Ngang nhi cho ta!... Con trai khốn khổ của ta!... - Đinh thị làm ầm ĩ đến nỗi đầu tóc xõa xượi, vừa nói vừa khóc.

Những câu ấy cũng là hợp tình hợp lý, Tào Tháo bị Đinh thị mắng chửi không đáp lại được câu nào, khuôn mặt hết đỏ lại tái, chỉ biết quát suông:

— Đàn bà con gái hiểu gì chứ? Bà hãy về hậu đường ngay cho ta! Bà hãy... bà hãy... - Tào Tháo cũng không biết phải xử trí thế nào.

Còn uống rượu làm sao được nữa? Quách Gia là người đầu tiên không ngồi yên được, cười gượng gạo nói:

— Chúa công vừa mới về phủ, chắc hẳn còn có việc nhà cần sắp xếp. Thuộc hạ không tiện quấy rầy, hôm khác xin lại đến bái vọng. - Nói xong, men theo bên tường chuồn ra.

Quân sư không quản việc trong nhà, Tuân Du vái dài một vái rồi kéo Viên Hoán vội vã cáo lui. Bọn họ đi trước, kéo theo chư tướng chẳng người nào dám ở lại xem trò cười, chớp mắt ai nấy đều lục tục đi cả, chỉ còn lại Hạ Hầu Đôn và Trương Tú.

Con trai Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu lấy con gái của Đinh thị, xét ra Đinh thị vừa là tẩu tẩu, vừa là thân gia, muốn ở lại khuyên giải mấy câu. Còn Trương Tú vốn có chút bất an, giờ thấy Đinh phu nhân moi gan vạch ruột như vậy, Tào Tháo thì thẹn quá hóa giận, ông cũng không quan tâm đến việc nam nhi chẳng dễ uốn chân, phủ phục xuống đất nói lớn:

— Phu nhân không cần phải giận dữ! Ngàn cái sai, vạn cái sai đều là ở một mình tội tướng! Hôm nay tội tướng đã đến đây, muốn giết muốn chém xin tùy ý phu nhân!

— Hóa ra là ngươi! Đồ cẩu tặc! - Đinh thị vừa thấy kẻ thù bèn nhảy xổ tới định đánh, nha hoàn hai bên vội vàng giữ chặt không buông. Đinh thị cầm thoi dệt ném mạnh khiến cái thoi văng trúng mặt Trương Tú.

Tào Tháo thực sự không thể nhẫn nhịn được nữa, ông phải dùng trăm phương ngàn kế mới lôi kéo được Trương Tú về theo, trận Quan Độ may mắn nhờ có người này, vừa rồi Tào Tháo còn lên giọng thề thốt rằng sẽ khuyên giải người nhà, vậy mà bây giờ quăng cái thoi vào mặt người ta thì có khác nào quăng vào mặt mình? Tào Tháo giận dữ hất tung soái án, rượu thịt đồ ăn tung tóe đầy đất:

— Bà điên kia! Nếu như không niệm tình bà bị mất đứa con thì lão phu đã bỏ bà từ lâu rồi! Nếu vẫn còn vô lễ với Trương tướng quân nữa, ta sẽ... ta sẽ...

— Ông sẽ làm sao?! - Đinh thị hét lên.

— Ta sẽ phanh thây bà! - Lời đã đến đầu lưỡi, Tào Tháo không thể không nói.

— Lão già kia! Ông có giết ta đi nữa, hôm nay ta cũng phải báo thù cho Ngang nhi!

Hạ Hầu Đôn thầm kêu khổ trong lòng, biết rõ nếu Trương Tú không đi có khi còn xảy ra án mạng, vội chạy lại đỡ dậy:

— Trương tướng quân, phu nhân với Tào công có chút tranh cãi, chuyện vợ chồng trong nhà, không liên quan đến chúng ta, mau đi thôi... - Rồi không đợi phân bua lôi Trương Tú dậy chạy ra ngoài.

Đinh thị trông thấy kẻ thù định bỏ trốn, cũng không để ý đến Tào Tháo nữa, giằng ra khỏi tả hữu mà đuổi theo, lật đật chạy đến cửa sảnh đường thì trước mặt đã có một đám đông ngăn lại - các vị cơ thiếp Biện thị, Hoàn thị, Tần thị, Doãn thị, Đỗ thị đều kéo đến cả. Phía sau lại còn các công tử lớn nhỏ Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Chân, Tào Huyền, Tào Xung. Mọi người quỳ sụp xuống đất chặn đường, người thì kéo tay gọi tỷ tỷ, kẻ thì ôm chân gọi mẫu

thân. Các vú già, nha hoàn phía sau cũng đã chạy đến, ôm chặt lấy vai Đinh thị.

Đinh thị không cách nào thoát thân được, mắt long lên nhìn Hạ Hầu Đôn và Trương Tú đi khuất ra khỏi tường hoa, đành phục xuống đất khóc to:

— Ôi, Ngang nhi khốn khổ của ta...

Đinh thị khóc lóc khiến tất cả cơ thiếp, nha hoàn có mặt cũng đều rơi lệ theo, sân mạc phủ bỗng chốc ầm ĩ tiếng khóc than.

— Im cả đi cho ta! - Tào Tháo hầm hầm bước ra. - Lão phu là bậc tam công tôn quý, trong ngoài Hứa Đô ai dám không theo? Bà điên kia lại làm loạn buổi tiệc ngay trước mặt mọi người, có còn coi mặt mũi ta ra gì không?

Thực ra Tào Tháo cũng biết Đinh thị phải chịu thiệt thòi, ông nổi giận như thế cũng chỉ vì mất mặt, bây giờ chúng tướng đều đi hết cả, chỉ cần Đinh thị chịu nói mấy câu mềm mỏng thì cơn phong ba này cũng coi như sóng yên bể lặng. Nhưng Đinh thị đã liều lên rồi, nhất định không chịu nhận lỗi:

— Lão giết người! Ông đã hại chết con ta rồi, trả lại con cho ta đi!...

— Ngang nhi là con bà, lẽ nào lại không phải con ta?

Đinh thị đứng vụt dậy, chỉ tay vào bọn Tào Phi nói:

— Ông có cả một đàn con thế này, nhưng ta chỉ có một mình Ngang nhi! Ngang nhi chết rồi, ta chẳng còn gì cả... Lão oan gia băm vằm ngàn mảnh... Năm xưa sao lại muốn lấy ta làm gì?

Tào Tháo giận đến run người, chợt thấy trong đầu nổi cơn đau âm ỉ, biết là bệnh cũ tái phát, bóp trán hét lên:

— Bà về ngay phòng cho ta! Còn làm loạn nữa ta sẽ bỏ bà ngay!

— Bỏ ta?! - Đinh thị bỗng cất tiếng cười man dại, - Ha ha ha... Tào A Man, ông có còn lương tâm nữa hay không? Ông hãy vắt tay lên trán mà nghĩ xem, ta có chỗ nào không phải với Tào gia ông? Từ khi lấy ông đến nay, ta thay chồng dạy con muôn gian ngàn khó, nhưng có được ngày nào hưởng phúc không? Lưu thị vốn là nha hoàn của ta, ông thích ta cũng cho ông nạp làm thiếp, sinh hạ được con trai, ta coi như con mình mà nuôi dạy! Còn ông thì sao, ông hãy

tự vấn lương tâm mình xem, đã khi nào ông coi ta là phu nhân của ông chưa? Đã khi nào ông yêu thương ta, quan tâm đến ta chưa? Trừ Ngang nhi ta chẳng có gì cả! - Nói đến đó, Đinh thị lại đưa tay chỉ vào đám cơ thiếp có mặt. - Lão già háo sắc, bạc hạnh vô tình, ông chỉ biết lấy hết người này đến người khác! Nếu là tiểu thư khuê các thì không nói làm gì, đằng này ông bất kể của thơm của thối đều khuân về nhà cả, cướp cả quả phụ nhà người ta! Lại còn mặt mũi nào nói mình là bậc tam công cao quý, quyền nghiêng trong triều ngoài nội... Hừ! Vô sỉ!

Nói ra những câu này, chẳng những Tào Tháo bị mất mặt mà ngay cả các phu nhân cũng cảm thấy hổ thẹn. Biện thị, Hoàn thị thì không nói làm gì. Doãn thị vốn là con dâu của Hà Tiến, về nhà họ Tào còn mang theo đứa con của người chồng đã chết là Hà Yến. Đỗ thị vốn là vợ của Tần Nghi Lộc, lại qua lại bất chính với Lã Bố cũng dẫn về theo một đứa con trai không thể nói cho rõ ràng được là Tần Lãng. Ngoài ra còn quả phụ của Trương Tế là Vương thị cùng với Châu thị vốn là thân gia của Trương Tú, cái chết của Tào Ngang vốn do bọn họ mà ra, cho nên cả hai nấp sau gốc cây nãy giờ không dám lộ mặt, lúc này nghe thấy câu ấy chỉ hận không tìm được cái lỗ nẻ nào mà chui xuống. Xét kỹ ra thì đám cơ thiếp này quá nửa là có xuất thân bất chính.

Tào Tháo thấy Đinh thị nói năng không nể nang như vậy, liền quát lớn cắt lời:

— Bà im đi! Ta sẽ lập tức... lập tức viết hưu thư bỏ bà!

— Ông bỏ đi, bỏ đi! Lão giết người, con ta đã không còn nữa thì còn cần cái gì, hôm nay ta liều mạng với ông! - Đinh thị nhảy chồm về phía Tào Tháo vừa đánh vừa đập đầu.

Tào Tháo đang ong đầu hoa mắt vội giơ tay chống đỡ, bỗng thấy xót trên má - ông đã bị móng tay Đinh thị cào một vết xước chảy máu. Đường đường tam công mà để nữ nhân cào rách mặt, lên triều đường còn dám nhìn mặt ai nữa? Tào Tháo lửa giận đã bốc quá đầu, vung tay cho thê tử một bạt tai thật mạnh, khiến Đinh thị ngã nhào xuống đất, thuận tay rút ngay cây bội kiếm toan giết.

Lúc ấy mọi người cùng loạn lên, tất cả cơ thiếp và nhi tử đều chạy xô hết cả lại, kẻ đoạt lấy kiếm, người ôm lấy eo. Tào Tháo nổi

cơn hung hãn, đâu quan tâm đến việc can ngăn của bọn họ:

— Buông ta ra! Kẻ nào ngăn cản ta giết kẻ đó!

Con trai Hoàn thị là Tào Xung tuổi mới lên sáu, thường ngày rất được sủng ái, ôm chặt lấy chân Tào Tháo:

— Cha không được làm khó mẫu thân![★] Dù cho mẫu thân có lỗi, nhưng cha là bậc tam công, giết chính thất há chẳng khiến thiên hạ chê cười ư?

Tào Tháo nghe thấy câu ấy, bất giác lạnh run người: "Tên tiểu tử này nói rất đúng, thiếu chút nữa vì nhất thời nóng giận mà tự chuốc lấy tiếng ác!" Tào Tháo chầm chậm hạ kiếm xuống, nhìn chằm chằm vào người vợ đang nằm bất động dưới đất. Đinh thị tóc tai rũ rượi, quá nửa mái đầu đã nhuốm tuyết pha sương, mặt đầy nếp nhăn, ánh mắt đờ đẫn, nước mắt giàn giụa. Cái bạt tai của Tào Tháo khi nãy quá mạnh, khiến má Đinh thị còn in hằn dấu bàn tay đỏ tía, một dòng máu rỉ ra bên khóe miệng. Lòng Tào Tháo chợt mềm lại, tuy ông chưa từng sủng ái vị phu nhân này, nhưng với Tào gia, Đinh thị thực sự không có gì phải hổ thẹn với lòng mình. Năm xưa Tào Tháo mới bước vào đường sĩ hoạn, hai bận bãi quan, chính Đinh thị đã ở bên cạnh khích lệ tinh thần ông, phu thê kết tóc cùng nhau trải qua hoạn nạn!

Tào Tháo buông kiếm, thở dài:

— Bà, bà... bà đã biết sai chưa?

Đinh thị hai mắt trống rỗng, cúi đầu chẳng buồn nhìn Tào Tháo. Tào Tháo đầu đau nhức nhối, cố nhẫn nại hỏi thêm lần nữa:

— Bà đã biết sai chưa?

Đinh thị cắn chặt hai hàm răng không đáp.

— Bà nói đi chứ! - Tào Tháo không muốn làm ầm lên nữa, lúc này chỉ cần Đinh thị đáp lại một tiếng thì chuyện này coi như xong, nhưng bà ta nhất định không thèm để tâm. Đinh thị không đáp lời thì Tào Tháo không thể nuốt trôi cơn giận này, không còn cách nào khác, Tào Tháo đưa tay vẫy Vương Tất đang đứng mãi đằng xa, - Ngươi hãy đến Đinh gia, bảo họ đem xe đến đón phu nhân về! Lão phu không cần bà ta nữa!

Biện thị vội ngăn lại:

— Phu quân không thể...

— Im miệng! - Tào Tháo tra bội kiếm vào vỏ. - Việc đã đến nước này, đừng có ai khuyên can nữa. Tục ngữ có câu: “Trí mã phá xe, ác phụ phá gia.”[★] Dân chúng còn có lệ “thất xuất”[★], há có thể tha cho bà ta náo loạn vô lý như vậy? Mau gọi Đinh gia đón bà ta về, ngày mai ta sẽ cho đưa hưu thư đến. Chẳng phải Tào mỗ ta vô tình vô nghĩa, mà là bà ấy không muốn sống cùng ta nữa. Người đâu! Đỡ bà ấy về phòng thu dọn đồ đạc.

Đinh thị lặng im không nói, mặc cho nha hoàn đỡ mình đi, trước sau cũng không thèm nhìn chồng thêm lần nào nữa. Ầm ĩ nửa ngày như vậy, Tào Tháo cũng thấm mệt, ngồi dựa luôn xuống bậc cửa, Tào Phi, Tào Chân vội chạy lại đỡ phụ thân. Trong sảnh đường chén bát bừa bãi, Tào Xung đem một chiếc ghế ra để Tào Tháo tạm ngồi nghỉ ngoài cửa, đám nô bộc nha hoàn thu dọn đồ đạc, còn cánh thân binh lẳng lặng tránh đi hết. Tất cả cơ thiếp đứng ở bên, không một ai dám động đậy nửa bước.

Tào Tháo bóp bóp cái đầu đang đau ê ẩm, dẫu sao ông cũng đã gần năm mươi tuổi rồi, hồi lâu sau ông mới lấy lại được tinh thần:

— Mọi người đều phải kinh sợ rồi... Qua mấy hôm nữa ta còn phải dẫn quân đến Nhữ Nam đánh Lưu Bị, lần này cả nhà ta sẽ cùng đi.

— Chúng thiếp cùng đi ư? - Các vị phu nhân quay sang nhìn nhau.

— Ta với Viên Thiệu thắng bại đã rõ, đám quân ô hợp của Lưu Bị chỉ cần chạm nhẹ là tan vỡ. Chuyện trên chiến trường đâu cần ta phải lo lắng, chúng ta tiện đường về thăm quê nhà ở huyện Tiêu. Hiện nay Hứa Đô coi như ổn định rồi, ta cũng nên trở về tế tự tổ tiên, thăm hỏi các phụ lão ở quê nhà.

Tào Xung bưng một bát nước đến, Tào Tháo uống một ngụm, xoa xoa lên má đứa con lanh lợi:

— Tiểu tử ngươi sinh ra ở Hứa Đô, còn chưa về quê bao giờ. Theo cha về thăm quê, còn bái tế ông nội nữa.

Tào Xung chớp chớp mắt cười nói:

— Vậy phụ thân đừng đuổi mẫu thân đi nữa! Chúng ta cùng về quê, có được không?

Tào Tháo cười nhăn nhó không đáp. Tiệc mừng công đang vui vẻ, náo nhiệt thì bị Đinh thị phá tan tành, cũng phải chia xa một khoảng thời gian mới được. Kỳ thực ông không hề có ý định bỏ vợ, chỉ mong bà ấy về nhà cha mẹ rồi sẽ tỉnh ngộ, đợi đến khi từ huyện Tiều quay về sẽ đón trở lại phủ, chỉ mong sao thời gian có thể xoa dịu tất cả. Tào Tháo thấy hơi bất lực, ngay cả Viên Thiệu cũng bị ông đánh bại, vậy mà không biết xử trí thế nào với thê tử của mình! Vì sao một nữ nhân nổi cơn thịnh nộ lại khó ứng phó hơn cả hàng vạn quân địch như thế?

Tào Tháo giơ tay ra hiệu cho mọi người giải tán, ông cũng không muốn nghĩ đến chuyện này nữa. Vất vả bao năm như vậy, giờ đây coi như có thể thở phào, lẽ nào lo việc nước rồi lại còn quản cả những chuyện cỏn con trong nhà nữa sao? Coi như thôi, láo nháo cho qua vậy...

HỒI THỨ 83

Áo gấm về quê, Tào Tháo phong thưởng cho hương thân phụ lão

Ban ơn cho hương dân

Tào Tháo ở lại Hứa Đô không lâu, đến tháng Giêng năm Kiến An thứ bảy (năm 202 sau Công Nguyên) một lần nữa xuất binh, mục tiêu là quân phản nghịch Lưu Bị đang chiếm cứ Nhữ Nam.

Xưa, trước trận quyết chiến ở Quan Độ, Lưu Bị chiếm cứ Hạ Phì làm loạn, sau khi thất bại chạy theo Viên Thiệu. Trong lúc chiến sự giằng co lại lẻn đến Nhữ Nam, tập hợp bọn dư đảng Khăn Vàng là Lưu Tích, Cung Đô cùng cử sự, chẳng những giết chết tướng được sai đi chinh phạt là Sái Dương, còn cướp đoạt các quận ở Dự Châu ý muốn đem quân đến vây Hứa Đô. Nếu không có Tào Nhân hỏa tốc chạy đến tập kích đánh lui, thiếu chút nữa đã gây ra đại họa. Nay chiến sự ở Hà Bắc đã xong xuôi, cũng nên đòi món nợ này. Nhưng lần xuất binh này không giống những lần trước, Tào Tháo phó thác hết việc trên chiến trường cho các tướng Vu Cấm, Nhạc Tiến, còn mình ung dung về thăm quê nhà ở huyện Tiêu, nước Bái.

Từ khi Tào Tháo cử binh đến nay, đánh đông dẹp tây, nam chinh bắc chiến, duy chỉ có hồi bình định quân Khăn Vàng ở Dự Châu là tiện đường về quê một lần, lần đó cũng chỉ là về chôn cất phụ thân và đệ đệ, chứ không lưu lại lâu. Giờ đây, phía bắc Viên Thiệu đã bị đánh bại, Hứa Đô đã yên ổn, cuối cùng Tào Tháo đã có thể thực sự được hưởng niềm hạnh phúc phú quý hồi hương rồi. Chẳng những dẫn theo bầu đoàn thê tử, còn cho cả những đồng hương nước Bái trong quân và mạc phủ cùng theo về.

Từ sau khi Đổng Trác về kinh, huyện Tiêu chiến loạn liên miên, gia tộc họ Tào hầu hết lưu tán khắp nơi, một số đi theo Tào Tháo, Tào Hồng cử binh chinh chiến, một số theo Tào Tung đi lánh nạn ở Từ Châu mà cùng bị hại, còn lại những người nghèo khó cô quả,

huyết thống xa một chút thì chạy đến Trung Nguyên kiếm kế sinh nhai. Những họ hàng ở lại tôn Tào Du lên đứng đầu, tổ chức hương dũng bảo vệ trang viên. Tào Du là thúc thúc họ xa của Tào Hồng, tuổi mới năm mươi nhưng luận về thứ bậc thì là bề trên của Tào Tháo, biết tin người cháu đã làm nên công trạng muốn về thăm quê thì mừng cuống cả lên! Thân thuộc trực hệ của Tào Tháo đều ở Hứa Đô, nhà cũ ở quê bao năm binh hỏa không người coi sóc, đã hoang tàn cả rồi. Tào Du liền vội vàng cho người tu sửa lại, rồi nào là giết lợn mổ dê, bắt cá ủ rượu, nào là chỉ dạy cho hương thân các lễ nghi, chỉ sợ có điều gì sơ suất. May thay Tào Tháo đắc ý trở về cũng không câu nệ gì, dẫn theo gia quyến vào ở trong nhà cũ, qua hôm sau dẫn anh em con cháu đi tế bái mộ phần tổ phụ Tào Đằng, phụ thân Tào Tung cũng như mấy vị thúc thúc huynh đệ khác, đều suôn sẻ cả. Duy có một điểm chưa trọn vẹn, đó là sau nhiều năm chiến hỏa, nhiều bạn cũ ngày xưa của Tào Tháo người chết, kẻ chạy loạn, chẳng tìm lại được một ai để cùng hàn huyên chuyện cũ, trong lòng không tránh khỏi có chút buồn rầu. Vừa sang đầu Giêng, tiết trời còn lạnh, chỉ còn biết ngày ngày ngồi quanh bếp lửa, trò chuyện với vị tiểu thúc thúc họ xa tám cây sào chưa tới ấy.

Hôm ấy, Tào Tháo đang chuyện phiếm với bọn Tào Du, Hạ Hầu Uyên, Đinh Phỉ, Biện Bỉnh, chợt có tiệp báo từ Nhữ Nam truyền đến, bộ tướng của Lưu Bị là Lưu Tích, Cung Đô đều đã bị bắt và giết chết, nhưng Lưu Bị đã nhanh chân trốn đến Kinh Châu. Được tin, Tào Tháo không khỏi cười buồn:

— Lưu Tích, Cung Đô chẳng qua chỉ là bọn tép riu nhảy chỗ này sang chỗ khác, kẻ thực sự làm mưa làm gió chỉ có tên Lưu Bị ấy. Tên giặc tai to này dùng binh thì chẳng có tài nhưng trốn chạy thì rất có thuật, nếu không diệt cỏ tận gốc, tất sẽ gây hậu họa khốn cùng.

— Tại hạ thấy cũng không hẳn đâu. - Đinh Phỉ ngồi bên vẻ mặt trầm ngâm. Phu nhân Đinh thị là đồng tộc với ông ta, từ khi bị Tào Tháo cho về nhà, trong lòng bất mãn nhưng không dám công khai bày tỏ ý kiến gì với Tào Tháo, cho nên giờ phản đối lại với vẻ chua chát. - Lưu Bị đi lần này là muốn dựa dẫm vào Lưu Biểu. Lưu Cảnh Thăng kia cũng đã giao thiệp với vô số người rồi, há có thể dung cho Lưu Bị nắm quân làm lớn? Tại hạ thấy tên giặc tai to ấy hỏng

rồi, đất khách quê người, binh mã mất hết, cùng lắm cũng chỉ được như bọn phản tướng Duyện Châu Vương Khải, Hứa Dĩ khi xưa, chỉ là gắng gượng sống được ngày nào hay ngày đó ở Kinh Châu mà thôi!

— Câu này sai rồi... - Tào Tháo không cho là vậy, - Chớ nói là Lưu Biểu, lão phu tung hoành bao nhiêu năm nay, chẳng phải cũng bị hắn lừa đó sao? Xưa ở Đan Dương có tên Trách Dung, lấy chiêu bài "Hoằng dương Phật giáo", đi khắp nơi lừa bịp, giết người cướp của, đầu tiên là hại chết Thái thú Quảng Lăng Triệu Dục, sau giết tướng Bành Thành là Tiết Lễ, cuối cùng lại hại chết Thái thú Dự Chương Chu Hạo. Thủ đoạn tầm thường đó mà dùng được hết lần này đến lần khác, đủ thấy người trong thiên hạ cũng như con cá dưới sông, chỉ thấy mồi thơm mà không thấy lưỡi câu, đến khi bị lừa mắc câu rồi lại chẳng đáng buồn sao. - Qua việc phản loạn ở Hạ Phì, Tào Tháo đã ý thức được dã tâm của Lưu Bị, nhân vật nhỏ bé này phải chú ý đề phòng hơn cả Viên Thiệu, Lưu Biểu. Theo nhìn nhận của Tào Tháo, Lưu Bị chưa chắc đã làm nên đại sự nhưng cũng đủ để làm hỏng việc của người khác.

Đinh Phỉ thấy câu nói của mình bị Tào Tháo bác đi, không nói thêm gì nữa, cúi đầu tiếp tục oán thầm. Tào Du tuy không phải người trong Tào doanh, nhưng sống ở nước Bái, chuyện Lưu Bị làm loạn có thể nói là bản thân đã trải qua, vội kiếm câu nói góp:

— Tào công nói rất đúng! - Ông ta không dám tùy tiện gọi là "cháu", - Năm ngoái bộ hạ của Lưu Bị là Trương Phi đến chỗ chúng ta đây cướp phá lương thực, những kẻ y dẫn theo có phải là binh lính gì đâu! Y hệt như lũ thổ phỉ Khăn Vàng vậy! Huyện lệnh ở mấy thành lân cận đều bị dọa cho chết khiếp, chính lúc ấy Tần Nghi Lộc đã chạy theo giặc đấy.

— Ồ?! - Tào Tháo biết Tần Nghi Lộc đi theo quân phản loạn sau đó bị giết, nhưng không hiểu hết nội tình, - Tên cẩu nô tài ấy lẽ nào lại chạy theo Trương Phi?

— Còn sai sao được! Nghe các hương thân nói, Trương Phi dẫn quân đến huyện Chất, họ Tần kia đóng chặt cửa thành, đến tên cũng không dám bắn, sợ đến vãi đái ra quần. Trương Phi đứng ở ngoài thành lôi hết tổ tông tám đời nhà hắn ra chửi rủa, lại còn nói

cái gì mà “vợ ngươi đã chui vào chăn với người ta rồi, tên khốn kiếp ngươi còn liều mạng vì người ta ư”, những câu khó nghe lắm! Họ Tần kia cũng đúng là hèn, bị ăn chửi một trận rốt cuộc lại mở cửa ra chạy theo bọn chúng, ngài nói xem có đáng cười không?

Những người có mặt đều không phải người ngoài, chỉ có mình Tào Du là không biết chuyện của phu nhân Đỗ thị, nghe thấy ông ta nói câu “vợ ngươi đã chui vào chăn với người ta rồi” tất cả đều bưng miệng cười thầm, còn Tào Tháo thì ngượng đến đỏ mặt tía tai, vội nói sang chuyện khác:

— Sau đó thì sao, hắn ta làm sao mà chết?

Tào Du vẻ mặt coi thường:

— Nghe nói Tần Nghi Lộc hay tin Lưu Bị tiến công Hứa Đô thất bại, định bỏ trốn thì bị Trương Phi bắt được, cho một lưỡi mâu chết luôn!

— Giết là phải, hạng tiểu nhân bỉ ổi như hắn chết là đáng kiếp, Trương Dực Đức coi như đã trừ hại cho lão phu, - Tào Tháo chợt tươi tỉnh hẳn lên, lưỡi mâu ấy của Trương Phi có thể nói đã trừ tiệt hậu họa, sau này không còn lo việc Tần Nghi Lộc nói lung tung chuyện của Đỗ thị, làm bại hoại danh thanh của mình nữa.

Nhưng còn chưa dứt câu, Hạ Hầu Uyên ngồi bên chợt buồn rầu nói:

— Mạnh Đức vui mừng, nhưng nhà ta thì đúng là thê thảm! Tên tiểu nhân Trương Phi ấy đã cướp cháu gái của ta mang đi! - Hạ Hầu Uyên vốn có một đứa cháu gái, tuổi vừa mười bốn, sinh ra đã rất xinh đẹp. Thiếu nữ ấy một bữa ra đồng lấy củi, chẳng may gặp đúng lúc Trương Phi dẫn theo một đội quân đến huyện Tiều cướp lương, tiện tay dắt dê, hắn liền cướp luôn cả người đi.

Tào Tháo thở dài:

— Đó cũng là nha đầu ấy số khổ... - Tuy nói rằng dẫn quân đánh trận cố gắng không làm tổn hại đến dân chúng vô tội, nhưng sĩ tốt mỗi khi hạ được một nơi thì không tránh khỏi chuyện cướp bóc. Kẻ cầm quân thường phiên phiến cho qua, không tiện truy cứu, Tào Tháo cũng vậy. Những nữ nhân bị cướp đem đi ấy hết bị tướng sĩ lăng nhục lại còn phải làm việc nặng nhọc, kết cục rất đáng thương.

Hạ Hầu Uyên nhớ lại chuyện này, nghiến răng giận dữ:

— Nếu lại giao chiến với tên giặc tai to ấy, xin Mạnh Đức cho tại hạ làm tướng cầm quân, nhất định sẽ giết sạch bọn chúng để rửa mối nhục cho nhà Hạ Hầu!

— Ờ, được. - Tào Tháo gật gật đầu, nhưng trong lòng lại thầm cầu nguyện, chỉ mong sao từ nay trở đi tên giặc tai to đó sẽ bị Lưu Biểu khống chế, sau này cùng dọn dẹp một thể là hơn cả.

Trong khi Tào Tháo đang nghĩ ngợi, tấm rèm vải bông chợt vén lên, một luồng gió lạnh tràn vào. Tào Phi phẩy phẩy tấm áo lông cáo hớn hở bước vào:

— Phụ thân, bên ngoài có tuyết rơi rồi! Khai xuân có tuyết xuống chính là điềm lành, năm nay nhất định ngũ cốc sẽ được mùa!

Tào Chân, Hạ Hầu Thượng đi ngay sau cũng bước vào, cùng nhau thi lễ với các vị trưởng bối trong nhà.

— Đại công tử nói không đúng rồi. - Tào Du vẻ mặt khốn khổ. - Năm nay khai xuân đã mấy lần đổ tuyết, mùa xuân mà còn rét thế này rất hại cho việc trồng cấy. Xem ra năm nay thu hoạch cũng sẽ không được tốt.

— Hừ! - Tào Tháo đưa mắt lườm con trai. - Nghe thấy chưa? Chút kiến thức cỏn con ấy mà còn không biết... Con đi đâu mà từ sáng sớm đã không thấy tăm hơi đâu thế?

Tào Phi vội ngưng cười, gãi gãi đầu nói:

— Con theo Tử Đan[★] huynh đi tìm mộ phần của bá phụ, bá mẫu.

Năm xưa phụ thân của Tào Chân, Tào Bân là Tần Thiệu vì che giấu Tào Tháo mà chết, mẫu thân lại e ngại làm phiền cho việc khởi binh nên cũng tự vẫn theo. Thi thể của hai người được chôn giấu phía sau ngôi nhà gianh của Tần gia, để tránh quan phủ phát hiện nên không đắp cao thành nấm. Nhiều năm trôi qua, chiến loạn liên miên, ngôi nhà gianh của Tần gia đã mất dạng từ lâu, chỉ còn một khoảnh đất hoang lớn, có muốn tìm cũng không tìm được nữa. Tào Tháo thấy nghĩa tử ngấn nước mắt, cúi đầu không nói, liền khuyên bảo:

— Tử Đan con ta, chớ có bi thương. Thân sinh phụ mẫu của con có ân cứu mạng ta, lão phu đời này kiếp này không bao giờ quên, mộ phần tuy không tìm thấy, nhưng ta sẽ cho dựng một ngôi miếu thờ họ ở gần đó, để người ở quê hương hỏa lễ bái. Ngoài ra... em gái con cũng sắp đến tuổi hứa gả cho người ta rồi nhỉ?

Khi Tần Thiệu chết, ngoài hai con trai còn một đứa con gái vẫn còn quấn tã, cũng được Tào Tháo nuôi dưỡng. Đếm đốt ngón tay, đứa con gái ấy giờ cũng đã hơn mười tuổi rồi. Tào Chân cúi đầu bẩm:

— Tiểu muội tuổi vẫn còn nhỏ, nhưng nếu như phụ thân đã nhắc đến, thì sớm sắp đặt chuyện hôn nhân cũng tốt ạ.

— Huynh đệ các ngươi đã vừa ý ai chưa? Cứ nói thẳng với ta đừng ngại.

Tào Chân rất biết lễ nghi:

— Ơn sinh không bằng công dưỡng, anh em con nhờ ơn phụ thân dưỡng dục, chuyện hôn nhân xin nhờ người đứng ra làm chủ.

— Được! Nếu đã như vậy, ta sẽ thay Tần đại ca chủ trì việc nhà... - Mắt Tào Tháo sáng lên, đưa tay chỉ vào Hạ Hầu Thượng, - Tên có mụn cơm thông minh kia, ngươi thấy thế nào?

Hạ Hầu Thượng không ngờ Tào Tháo chỉ định uyên ương lại chỉ vào đúng đầu mình, đưa tay sờ sờ lên nốt mụn cơm trên mặt, ngượng ngùng cúi đầu thật thấp. Tào Chân thì vô cùng vừa ý, cậu ta từ nhỏ đã chơi cùng bọn Tào Phi, Hạ Hầu Thượng, tri giao từ lâu, đã hiểu rõ nhau, vội chắp tay nói:

— Hạ Hầu hiền đệ thông minh đĩnh ngộ, đã thân lại càng thêm thân, anh em chúng con xin tuân mệnh phụ thân.

Tào Tháo vuốt râu cười hỏi Hạ Hầu Thượng:

— Nghĩa nữ của lão phu gả cho tiểu tử ngươi, ngươi có bằng lòng không?

“Chí hướng cao xa” nhất trong đời Hạ Hầu Thượng là lấy được một mỹ nữ tuyệt sắc, em gái Tào Chân cậu ta đã gặp mặt rồi, dung mạo bình thường, tính cách mạnh mẽ, tuyệt không phải là cô nương trong mộng. Nhưng đây lại là Tào Tháo chỉ định trước mặt, cậu ta há

dám không đồng ý ư? Hạ Hầu Thượng cắn răng mím miệng, nhưng lại không dám phản đối:

— Cái này... cái này...

— Làm sao mà cái này với cái kia? Chuyện hôn nhân chúng tại hạ bằng lòng! - Hạ Hầu Uyên mở to đôi mắt lớn cất lời. - Thân càng thêm thân, chuyện tốt như vậy, tiểu tử ngốc ngươi xấu hổ gì chứ? Mau bái lạy nhạc phụ đi. - Rồi không để Hạ Hầu Thượng kịp phân bua, Hạ Hầu Uyên ấn đầu xuống dập đầu trước Tào Tháo.

Mọi người ai nấy cùng cười lớn, Tào Tháo càng thêm vui. Chuyện hôn sự này xem ra có vẻ ngẫu nhiên, nhưng chính là đã tính toán từ lâu. Bây giờ lớp huynh đệ Tào Tháo đều đã qua tuổi trung niên, đã đến lúc cần dẫn dắt cho con cháu lớp sau. Hạ Hầu Thượng cũng là kẻ thông minh hơn người, ngày sau có thể trở thành hiền tài hữu dụng. Từ lâu Tào Tháo đã muốn lôi cậu ta về làm con rể của mình, sau này có thể trọng dụng làm tâm phúc. Nhưng con gái lớn của Tào Tháo đã gả cho con trai Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu. Ngoài ra cũng có mấy con gái của các vị trắc thất phu nhân, nhưng tuổi đều còn nhỏ. Duy chỉ có chọn em gái Tào Chân để kết mối nhân duyên này là thích hợp nhất. Trong lòng Tào Tháo, nữ nhi rốt cuộc vẫn chỉ là nữ nhi, nói thẳng ra chẳng qua chỉ là một quân cờ mà thôi.

Tào Chân bái tạ những người có mặt, lại nói:

— Còn một việc này xin được phụ thân ân chuẩn. Khi còn bé con thường chơi cùng với hai vị huynh trưởng ở làng bên là Tào Tuân và Chu Tán. Hiện giờ hai người ấy phải chịu khốn khổ vì chiến loạn, phụ mẫu già cả, gia cảnh nghèo khó, có thể để bọn họ... - Tào Chân không tiện nói thẳng ra là xin cho họ làm quan.

Tào Tháo khi còn trẻ cũng có biết hai tiểu tử ấy, chẳng những không học hành gì, võ nghệ lại càng không, chỉ là hai kẻ nông phu bình thường, dùng chúng vào việc gì được chứ? Nhưng ân tình của vợ chồng Tần Thiệu lớn như trời bể, cũng không thể không nể tình Tào Chân. Tào Tháo bằng lòng nói:

— Con đã có lời như vậy, hãy sung bọn chúng trung quân, sau này nếu lập được công lao thì sẽ thăng thưởng lên. Còn thực sự

không có được điểm gì hơn người thì... cho hưởng thêm chút lương tiền cũng được. Đó coi như ta nể tình Tử Đan con rồi đó!

— Vâng, vâng. Đa tạ phụ thân ưu ái. - Tào Chân vội vàng tạ ơn.

Tào Phi thấy Tào Tháo nhận hai người ấy, trong lòng cũng ngứa ngáy, nói chen vào:

— Phụ thân, Chu gia ấy còn một tiểu huynh đệ tên là Chu Thước, thông minh lanh lợi là bậc nhân tài, chỉ nhỏ hơn con hai tuổi, có thể cho y vào trong phủ giúp con làm... - Còn chưa nói hết câu thì thấy phụ thân đã đổi sắc mặt, cậu ta vội vàng im bặt.

Tào Tháo nghiêm giọng nói:

— Mạc phủ là nơi bàn bạc những việc quân quốc trọng sự, há có thể nhận người theo ý riêng? Khi ta xuất binh đánh Quan Độ, ngươi đã đến chỗ Tuân lệnh quân nhờ vả, tưởng ta không hay biết ư? Hiện nay triều đình đã ổn định, ở quê nhà cũng không thể không chỉnh đốn quân trú phòng, những hương dũng sẵn có trong gia tộc, ta thấy có thể chọn lấy một số biên chế vào trung quân, không làm lỡ tiền đồ của họ. Những việc này ta tự có chủ ý, không đến lượt ngươi phải lo lắng!

Tào Phi sợ xanh mặt, còn Tào Du ngồi bên thì sung sướng vô cùng: Ông ta vất vả hầu hạ Tào Tháo bao lâu như vậy chính là đợi một câu nói này. Thu nạp dân binh ở quê tất nhiên không thể thiếu được kẻ thủ lĩnh hương dũng là ông ta. Như vậy có nghĩa là ông ta sắp được làm quan rồi. Ông ta tuy không có tài cán gì, nhưng nói đến vai vế thì chí ít cũng là tộc thúc của quan Tư không đương triều, sau này vinh hoa phú quý, tử ấm thê phong là điều chắc chắn!

Tào Tháo tất nhiên hiểu tâm tư của vị thúc thúc này. Sở Bá Vương Hạng Vũ khi xưa có câu: “Phú quý mà không về quê thì có khác gì áo gấm đi đêm”; Hán Cao Tổ Lưu Bang cũng từng có câu ca: “Gió lớn nổi chừ mây cuộn dương; Uy chấn khắp cõi chừ về cố hương”; Quang Vũ Đế Lưu Tú sau khi lên ngôi có đến năm lần về Nam Dương. Tào Tháo tuy không so được với các vị đế vương đời trước, nhưng cũng đứng dưới một người mà trên vạn người, trong lòng ông rất rõ, về quê là phải tiêu tốn nhiều tiền. Tào Tháo quyết định việc tốt là phải làm đến nơi đến chốn, tức phải ban ơn trả nghĩa

cho hương thân phụ lão, ông tiện tay cầm tờ thủ trát còn trống, lấy bút viết một đạo giáo lệnh[★]: *Ta khởi nghĩa binh, để trừ bạo loạn cho thiên hạ. Nhân dân nơi đất cũ, chết chóc hầu hết, đi trọn ngày trong nước cũng không gặp ai quen biết, khiến ta vô cùng đau lòng. Từ khi cử nghĩa đến nay, những tướng sĩ hy sinh không có người nối dõi, cho tìm trong thân thích để lấy người kế thừa, ban cho ruộng đất, cấp cho trâu cày, sắp đặt thầy học để dạy dỗ chữ nghĩa. Lại lập miếu thờ để những người còn sống tế tự cho những người đã khuất. Hồn phách họ nếu có linh thiêng, thì ta sau trăm năm còn gì phải hối hận nữa?*

Lần sắp xếp ấy đã đem lại rất nhiều ưu đãi cho dân chúng huyện Tiêu, không những việc cấy cày lương thực được bảo đảm, mà việc đi học làm quan cũng được nhiều ưu tiên. Quê hương rốt cuộc vẫn là quê hương, những quan lại xuất thân cùng quê càng đáng tin cậy hơn. Chuyện này có khác gì với việc Lưu Tú sau khi xưng đế hậu đãi bách tính Nam Dương, Tào Tháo tuy không phải hoàng đế, nhưng có thể quyết định được những việc tương tự.

Tào Tháo viết một mạch rồi đưa cho những người có mặt lần lượt xem, ai nấy đều tấm tắc khen ngợi. Tất cả đều là người quê nhà, nào có ai không được hưởng ân huệ? Cho mọi người truyền nhau xem xong, Tào Tháo trịnh trọng đưa tới trước mặt Đinh Phỉ, Biện Bỉnh:

— Chuyện này giao cho hai ngươi lo liệu.

Đinh Phỉ nghe được câu này, bao ấm ức trong lòng đều tan biến, hai mắt sáng ngời - công việc này kiếm chác được đây! Tu tạo học quán cần phải có lương tiền, trâu cày càng không thể thiếu công, đồn dân thuê trâu cũng phải móc hầu bao ra. Nhận được việc này, ông ta và Biện Bỉnh kiếm chác bỏ túi riêng thì ai biết? Chỉ cần chăm lo tốt cho những họ hàng thân thích, những người nghèo khổ khác thì làm trò một chút, còn lại tất cả đều là đút vào túi riêng.

Tào Tháo đâu có hồ đồ như vậy. Sở dĩ ông chọn Đinh Phỉ là vì khi xưa lúc mới khởi binh có nhờ tài lực của nhà họ Đinh, nay đã đến lúc trả ơn. Còn nội đệ Biện Bỉnh, tuy có công lao nhưng chưa được thăng quan tiến chức, nhà đại Hán để ngoại thích can thiệp vào chính sự mà loạn nước, Tào Tháo không muốn bị mất thanh

danh vì chuyện đề bạt thân thích họ hàng. Thế nên thay vì thăng quan tiến chức, coi như đem tiền tài bù vào cho.

Đinh Phỉ đưa tay định nhận, nhưng Tào Tháo lại rụt tay dặn dò thêm:

— Các ngươi làm việc phải có tính toán, cụ thể cần bao nhiêu tiền lương thì tìm Nhậm Tuấn để bàn bạc ra một con số chuẩn, một lần tính toán cho rõ ràng, chớ có xin đi xin lại mãi không thôi. Mấy ngày nữa ta sẽ phong Viên Hoán làm Huyện lệnh huyện Tiều, ông ta chấp pháp như sơn, sẽ không nể mặt các ngươi đâu. Ngoài ra, đất đai điền sản của Tử Liêm ở quê nhiều rồi, không cho phép lại ban thêm nữa, hãy chăm lo nhiều hơn cho những người nghèo. Đã rõ chưa? - Tào Tháo biết rõ Đinh Phỉ lòng tham vô đáy, nếu không dặn dò mấy câu hắn ta tất sẽ bỏ túi riêng hết. Trong Tào doanh, những tham tài cũng không phải ít, Tào Hồng thấy tiền như thấy mạng không cần phải nói, Lưu Huân, Hứa Du, Quách Gia cũng kiếm chác thành thần. Đều là những người có công, Tào Tháo không tiện quản giáo quá nghiêm, nhưng nếu Đinh Phỉ làm lộ liễu quá, gây ra điều tiếng thì sao có thể quản được người khác, đến khi ấy mặt mũi người nào cũng khó coi cả.

— Rõ rồi, rõ rồi, ngài yên tâm đi. - Đinh Phỉ thấy tiền còn hơn thấy cha, hớn hở nhận lấy văn thư, quay sang Biện Bỉnh nháy nháy mắt rất ý nhị.

Tào Tháo thấy bộ dạng ông ta như vậy thực sự không an lòng, lắc đầu than thở:

— Mấy hôm trước Duyện Châu đưa tin báo rằng Thái thú Trần Lưu Táo Chi đã qua đời. Khi xưa nếu không có ông ta sửa đổi chế độ đồn điền thì triều đình làm gì có nhiều tiền của như vậy. Dưới gầm trời này đâu đâu cũng chỉ thấy kẻ ngửa tay xin tiền, có mấy ai hiểu được cách khơi nguồn như Táo Chi đâu? Tuân lệnh quân đang xem xét sửa đổi chính sách thuế khóa, nếu Táo Chi còn sống thì tốt biết mấy, thật đáng tiếc...

Đinh Phỉ chẳng để vào tai câu nào, chỉ muốn lập tức lôi bàn tính ra tính toán, bèn nói họa theo mấy câu rồi kéo Biện Bỉnh đứng lên:

— Các phụ lão ở quê đang nhao nhao chờ đợi, không nên để lỡ công việc, chúng tại hạ lập tức về doanh bàn bạc với Nhậm Tuấn xem làm thế nào. Chư vị tiếp tục hầu chuyện Tào công nhé.

Tào Tháo cũng chẳng muốn giữ tên hám của ấy ở lại, phẩy phẩy tay:

— Đi đi, đi đi!

— Dạ! - Đinh Phỉ cứ dính đến tiền là tinh thần phấn chấn ngay, thuận tay kéo Biện Bỉnh đi luôn. Tào Phi, Hạ Hầu Thượng, Tào Chân đứng từ nãy cũng đã buồn chân, nhân cơ hội đó chẳng nói chẳng rằng theo sau đi luôn.

Ngoài trời tuyết đã rơi dày, không lâu sau tuyết đã dày đến nửa thước, hơn nữa vẫn chưa có gió, từng mảng từng mảng tuyết bay xuống tới tấp như lông ngỗng, khiến ai nhìn thấy cũng vui thích một cách kỳ lạ. Đinh Phỉ hớn hở bước ra, nhất thời không chú ý bị trơn trượt loạng choạng, may có Biện Bỉnh đỡ cho:

— Chẳng phải là có cơ kiếm chác thôi ư, sao ông cứ như được chén mật ong thế? Chớ để mất mặt trước mọi người chứ... - Còn chưa nói dứt câu bỗng thấy tối tăm mặt mũi, một nắm tuyết lớn bay trúng giữa mặt, khiến nước đá chảy cả vào miệng. Biện Bỉnh vừa ho vừa mắng, - Khục khục!... Kẻ nào ném đấy? Khốn kiếp, không muốn sống nữa ư?

Dụi mắt ngẩng đầu lên nhìn, thì ra là một đám trẻ con, cầm đầu là mấy công tử Tào Chương, Tào Thực, Tào Xung, Tào Bưu, ngoài ra còn có Hạ Hầu Mậu, Hạ Hầu Uy, Hạ Hầu Hành, Tào Thái - con Tào Nhân, Tào Phức - con Tào Hồng, cả con của Biện Bỉnh là Biện Lan cũng có mặt trong đó, đứa lớn mới độ mười tuổi, đứa nhỏ còn chưa tới năm sáu tuổi, vừa nhảy nhót vừa nô đùa. Biện Bỉnh vốn xuất thân từ phường hát xướng, theo tỷ tỷ đến Tào gia, công việc đầu tiên được giao là trông nom dỗ dành bọn trẻ, đám tiểu bối trong tộc đều cùng chơi với Biện Bỉnh mà lớn lên. Bây giờ thấy lũ trẻ này, Biện Bỉnh chợt dâng niềm đồng cảm, chuyển giận thành vui, nắm ngay lấy một nắm tuyết ném Biện Lan đầu tiên:

— Con dám ném cha, ta kiện ngươi tội ngỗ nghịch bất hiếu!

Biện Bỉnh vừa ném thì tất cả bọn trẻ đều vốc tuyết lên ném trả, Tào Chương từ nhỏ đã to lớn hơn những đứa trẻ khác, vén tay áo kêu to:

— Ta đánh cữu cữu tội người lớn mà không nghiêm!

Thế là tất cả những nắm tuyết đều rào rào ném về phía Biện Bỉnh, bọn trẻ "muôn tên cùng bắn" tấn công cữu cữu.

Đinh Phỉ chưa bao giờ thấy chuyện mất tôn ti trên dưới như thế, liền quát tháo:

— Không được làm loạn! Tất cả không được làm loạn! Chúng ta còn có công việc đấy.

Biện Bỉnh tránh những nắm tuyết ném tới, cười nói:

— Huynh đi làm việc của huynh đi, ta cũng có biết mánh khóe moi tiền gì đâu, cần bao nhiêu huynh cứ việc nói với Nhậm Tuấn, ta không chia chác, cũng không tra xét huynh là được chứ gì? - Biện Bỉnh vẻ ngoài xuề xòa, nhưng trong lòng rất sáng suốt. Tỷ tỷ Biện thị sinh hạ được ba con trai, là người có tư cách nhất trong số các vị trắc thất. Sau này tỷ tỷ có cơ lên thay, nên không thể vì chút tiền mà hủy hoại thanh danh được. Nếu Đinh gia tham ô mà Biện gia thanh liêm thì những kẻ sáng mắt nhìn thấy tất có đánh giá thấp cao, ai dám đảm bảo rằng đây không phải là cách Tào Tháo thử thách hai nhà? Cần phải biết nhìn xa trông rộng một chút!

Đinh Phỉ tuy là kẻ có tài nhưng tiền làm mờ mắt, không nghĩ được đến như vậy, vừa cúi mình, vừa chắp tay:

— May được hiền đệ chiếu cố, ngày sau ngu huynh tất sẽ có phen báo đáp. - Rồi tự cho rằng mình đã được lợi nhiều, cười ha hả đi khuất.

Ông ta đi rồi, Biện Bỉnh chơi với lũ trẻ càng vui hơn, tuyết ném tung tóe khắp nơi, không còn biết là ai đang ném ai nữa. Tào Chương tuy nhỏ nhưng rất khỏe, ném liên tục ba nắm tuyết một, cuối cùng khiến cho đệ đệ Tào Xung ngã sóng soài. Biện Bỉnh thấy vậy, vội vàng "đình chiến", vừa phủi tuyết vừa mắng Tào Chương:

— Cháu là anh mà nặng tay với em thế, khỏe tay thì luyện tập cung mã đi, ngày sau ra chiến trường giết giặc giúp phụ thân... Xung nhi, ngã có đau không?

— Không sao ạ. - Tào Xung cười toe toét bò dậy, sửa sang lại y phục xộc xệch. Cậu ta là con của Hoàn thị, được thừa hưởng từ mẹ dung mạo thanh tú, lại mặc bộ áo lông cáo màu trắng toát, trông hệt như một con rối bằng bạc.

Biện Bỉnh nắm chặt bàn tay nhỏ bị lạnh đến đỏ lựng của Tào Xung:

— Cháu là bảo bối trong lòng phụ thân, được phụ thân yêu mến hơn cả, nếu chẳng may có sơ sẩy gì, ta gánh sao nổi trách nhiệm đây... Nhìn y phục của cháu xem có đẹp không, người ta vẫn nói “Da ngàn con dê không bằng nách một con cáo”, phải giết bao nhiêu cáo mới gom được một cái áo lông cáo này, sao cháu lại có thể mặc nó mà lăn lê trong tuyết thế?

Tào Xung chẳng hề bận tâm:

— Cha cháu nói rồi, hang cáo ở khắp nơi dưới gầm trời này, sau này sẽ moi tận hang ổ của chúng, lột hết da bọn chúng. Khi ấy cháu cũng đã lớn, sẽ may cho cháu một tấm áo bào thật oách!

Trẻ con nghe là học nói theo, nhưng những lời này khiến Biện Bỉnh giật nảy mình, rõ ràng trong lời nói của Tào Tháo có ẩn ý khác, phải chăng ông rất vừa ý với đứa con này? Trong lúc đang ngây người suy nghĩ, Biện Bỉnh chợt thấy sau lưng lạnh buốt - thì ra Tào Chương bị mắng mấy câu, liền nhân khi Biện Bỉnh không đề phòng vốc một nắm tuyết lớn nhét vào cổ áo Biện Bỉnh.

— Ối chao ôi! - Biện Bỉnh lạnh đến run người. - Lũ nhóc này nghịch ngợm quá, làm ướt hết áo ta rồi. Còn làm việc thế nào được nữa? Mau giải tán hết đi, về sưởi ấm, thay quần áo. Đứa nào cũng là cục cưng của cha mẹ, lạnh mà sinh ốm thì há lại không lo lắng ư? - Nói đoạn bế Biện Lan lên đi về.

Bọn trẻ thấy cữu cữu đi rồi, túm đôi tụm ba một lát rồi cũng dần giải tán, chỉ còn Tào Chương, Tào Xung, Tào Bưu vẫn chưa thấy chán, kéo tay áo Tào Phi đòi chơi nữa. Tào Phi mấy hôm nay mọi việc đều không được như ý, từ khi Tào Tháo dẫn quân về triều, động một chút là la mắng, hôm nay vừa mở miệng nhắc đến chuyện Chu Thước lại bị mắng tại trận, còn tâm tư nào dỗ dành em trai nữa:

— Đi đi, đừng đến làm phiền ta! Ta còn có việc, ai được như các đệ ngày nào cũng chỉ biết chơi!

Tào Chương thấy Tào Phi khó chịu như vậy, làm bộ mặt xấu trêu nói:

— Hừ! Động một tí là ra vẻ ca ca, có gì ghê gớm chứ? Huynh cứ tưởng phụ thân coi trọng huynh lắm hả?... Xung nhi, Bưu nhi, chúng ta chơi với nhau thôi, mặc kệ huynh ấy đi!

Tào Phi bỗng giật mình, đứng lặng đi trong tuyết: "Đứa bé mười tuổi sao hiểu hết được ý nghĩa mấy câu ấy? Đây tất là người trong phủ nói chuyện riêng với nhau để nó nghe thấy, mình là con trưởng mà không được phụ thân coi trọng, xem ra đó không còn là điều bí mật nữa rồi..." Đúng lúc đang hoang mang, Tào Phi bỗng nghe thấy tiếng khóc lóc thảm thiết vang lên, từ ngoài sân một người lính già run run rẩy rẩy đi vào - đó chính là Lý Thành, người cai quản tàu ngựa trong mạc phủ.

Lý Thành cũng là người huyện Tiều, nước Bái, hồi nhỏ làm bộc đồng trong Tào gia, sau theo Tào Tháo tòng quân đánh giặc, đến khi lớn tuổi thì phụ trách tàu ngựa, có thể coi là một gia nô rất mực trung thành. Ông ta thường ngày tính tình vui vẻ, hay cười hay nói, nhưng hôm nay bộ dạng buồn bã, gần sáu chục tuổi đầu mà ngày đổ tuyết đi ra ngoài đến cái áo bông cũng không chịu mặc, mũ nón không đội, bê theo chiếc yên ngựa vừa đi vừa khóc lóc.

— Ồ, ông làm sao thế? - Tào Phi lấy làm lạ hỏi.

Lý Thành như không nghe thấy, chỉ cúi đầu vừa khóc vừa lẩm bẩm:

— Sống không nổi rồi... Sống không nổi rồi...

Tào Chương thấy ông ta tuổi tác đã cao mà còn khóc lóc đến lạ, chạy lại giật giật chòm râu. Nào ngờ Lý Thành bị cậu ta giật râu, liền nhân thế quỳ sụp xuống đất, ôm yên ngựa gào khóc to hơn.

Bọn Tào Phi vội vàng đỡ dậy:

— Ông có việc gì hãy nói ra, khóc có tác dụng gì chứ?

Lý Thành lau giọt nước mắt già nua, nâng cái yên ngựa lên:

— Các vị công tử xin hãy nhìn đây...

Chiếc yên ngựa ấy, da bọc đã lên nước đen bóng, được vẽ sơn màu, có vòng đồng để chân, vừa nhìn có thể nhận ra ngay là vật của Tào Tháo, nhưng bên cạnh đã thủng một lỗ to bằng ngón tay cái. Lỗ thủng tuy nhỏ, nhưng khiến những người có mặt đều giật mình sợ hãi. Tào Tháo bình sinh vốn thích ngựa, tất cả đồ dùng đều yêu cầu người dưới phải chăm chút cẩn thận. Đặc biệt là chiếc yên ngựa này chính là di vật của Tào Ngang, bị hỏng như thế há có thể sửa là xong? Tào Tháo quản thuộc hạ vô cùng nghiêm khắc, duyện thuộc trong phủ làm việc chỉ cần thiếu chu toàn một chút là bị phạt đòn trước mặt mọi người, hôm nay nếu Tào Tháo nổi cơn lôi đình, chưa biết chừng sẽ lấy cái mạng già của Lý Thành!

Tào Phi cũng hoảng hốt:

— Làm sao mà ra thế này?

— Chuột cắn đấy ạ. - Lý Thành sợ sệt nói, - Nô tài mới ra ngoài một lúc, bọn chuột đã chui vào trong tàu ngựa rồi!

— Ông xưa nay làm việc cẩn thận, sao lại để sơ suất như thế? Hôm trước chẳng phải đã cho phép ông về thăm nhà rồi ư, ngày đổ tuyết thế này còn đi ra ngoài làm gì?

— Lão nô đến chỗ thầy lang xin một đơn thuốc, nào biết đâu... - Lý Thành ôm chặt cổ chân Tào Phi, - Xin đại công tử cứu mạng, công tử nói giúp lão nô một câu, lão nô tuổi tác thế này không chịu nổi đòn đâu... Công tử xin cứu lão với...

Tào Phi biết rõ phụ thân vui giận thất thường, bản thân lại không được yêu mến đến thế, ăn nói không khéo chưa biết chừng lại còn vạ lây, từ nay về sau càng khó có thể được coi trọng!

Tào Chân, Hạ Hầu Thượng cũng lắc đầu quầy quậy, chẳng ai có thể giúp được việc này. Lý Thành thấy vậy, biết không có hy vọng gì, phủ phục xuống đất khóc thất thanh, bỗng thấy bên tai có một giọng trẻ con:

— Lão bá chớ khóc, ta sẽ giúp lão bá việc này.

Lý Thành ngẩng lên nhìn, thì ra là công tử Tào Xung mới sáu tuổi, làm sao cậu ta có thể lo được việc của người lớn? Nhưng Tào Xung đã có chủ ý trong lòng, ghé đến bên tai Lý Thành thì thầm mấy

câu. Cũng thật lạ, Lý Thành quả nhiên không khóc nữa, gạt nước mắt nói:

— Cách ấy... có được không?

— Làm sao không được? - Tào Xung vung tay ra vẻ người lớn. - Chỉ cần lão bá nghe thấy ta hắng giọng thì chạy vào thỉnh tội, chắc chắn sẽ bình an vô sự.

— Cái ấy thì không khó... - Lý Thành bán tín bán nghi nhìn cậu bé. - Nhưng công tử nói giúp lão nô chuyện này thế nào?

— Cái ấy lão bá không cần phải hỏi. - Tào Xung cười vẻ bí hiểm, - Phiền các ca ca tìm một sợi dây thừng trói tay Lý Thành lão bá ra sau lưng, làm cho ông ấy lôi thôi một chút... Chân ca ca, cho đệ mượn cây bội kiếm của huynh.

— Đệ còn bé thế muốn mượn kiếm làm gì? - Tào Chân lấy làm khó hiểu, nhưng vẫn rút bội kiếm ra đưa cho cậu ta, - Đệ cẩn thận đấy, chớ để đứt tay.

Nào ngờ Tào Xung cầm lấy kiếm rồi chẳng nói chẳng rằng cởi ngay chiếc áo lông cáo ra cắt thủng một miếng.

— Ối! Tên nhóc này... - Tào Phi, Tào Chân giật mình kêu lên, Lý Thành cũng tròn mắt ra nhìn, chiếc áo quý giá như vậy há có thể phá hỏng?

Tào Xung cười hi hi mân mê chỗ lỗ thủng, vò vò cho đến khi tuột ra rất nhiều lông cáo rồi mới vừa ý, lại dặn Lý Thành:

— Lão bá phải nghe thật rõ nhé, đợi ta ho rồi mới được chạy vào. - Nói xong Tào Xung vứt bảo kiếm xuống, nhảy chân sáo chạy thẳng lên chính đường...

Tào Tháo lúc này vẫn đang buồn rầu vì cái chết của Táo Chi, chợt thấy rèm cửa vén lên, Tào Xung hớt hải chạy chúi vào lòng mình, khóc thút thít:

— Không hay rồi! Không hay rồi! Cha mau cứu con với...

— Nín đi, nín đi! - Tào Tháo tưởng đứa con cưng bị bắt nạt, vội ôm lấy nó, cho ngồi lên đùi, vén râu hôn lên má rồi bảo, - Xung nhi, nín đi nào... Có chuyện gì hãy nói cho cha nghe, có kẻ nào to gan bắt nạt con ư?

Tào Xung chỉ khóc giả vờ, nghe vậy liền dẩu cái miệng nhỏ xinh nói:

— Là chuột ạ! Chuột cắn cái áo mới của con, cha nhìn mà xem! - Cậu giơ lỗ thủng trên chiếc áo lông cáo cho mọi người xem.

Tào Du ngồi bên nói chen vào:

— Tiểu công tử chưa từng sống ở quê nên không biết đấy thôi. Bên ngoài tuyết rơi nhiều, tất nhiên chuột sẽ chui vào trong nhà.

Tào Xung vẫn một mực không nghe, đung đưa cái áo nhau nhảu nói:

— Không đúng, không đúng, ta có nghe vú em nói, nếu chuột cắn áo ai thì người ấy sẽ có tai họa. Xung nhi hôm nay nhất định mắc nạn rồi, cha cứu Xung nhi với...

— Ha ha ha! - Tào Tháo cười nghiêng ngả, véo nhẹ cái mũi nhỏ của con. - Con trai ngốc của ta, đó đều là những câu mê tín của đám đàn bà con gái, há có thể tin là thật?

Tào Xung giả vờ run rẩy, túm lấy râu Tào Tháo giật giật:

— Con sợ, con sợ lắm!

— Được rồi, được rồi. - Tào Tháo kéo một cái ghế lại. - Con cứ ngồi ở bên cạnh ta, nếu thực sự có hoạn nạn gì, ta sẽ đỡ cho con.

Tào Xung khi ấy mới hết lo, thở phào một tiếng nói:

— Thiên hạ ai cũng nói cha uy danh bốn biển, vô cùng nghiêm khắc, chớ nói là kẻ ác nhân mà ngay cả quỷ thần cũng phải sợ mấy phần!

Điều khiến người làm cha trong thiên hạ vui nhất là được con khen. Huống chi lại còn nói quỷ thần cũng phải sợ mấy phần, Tào Tháo nghe được câu này còn hơn rót mật vào tai:

— Xung nhi nói đúng lắm, có cha ở đây con không phải sợ gì hết, sau này con cũng phải đội trời đạp đất giống như cha đây nhé! Chẳng phải chỉ là cái áo thôi sao, thủng một lỗ cũng tốt, không bỏ cái cũ đi sao có cái mới được, sang năm cha lại bảo người may cho con cái mới.

Hai cha con Tào Tháo nói chuyện với nhau, người ngoài ai nghe thấy cũng phải tấm tắc. Ăn mặc của bản thân thì Tào Tháo không

chú ý lắm, nhưng với đứa con này thì lại rất chăm chút, áo lông cáo quý giá như vậy mà bảo may mới là may mới ngay, từ đại công tử Tào Phi trở xuống nào có ai được như vậy?

Tào Xung cũng không ầm ĩ lên nữa, ngoan ngoãn ngồi yên lặng một bên. Tào Tháo tiếp tục bàn bạc chuyện truy thưởng cho Táo Chi với Hạ Hầu Uyên, quyết định gia phong tước vị cho con trai ông ta, rồi cầm bút lên viết tấu chương. Ước khoảng nửa canh giờ, Tào Xung thấy phụ thân dừng bút trầm ngâm nghĩ ngợi câu chữ, liệu rằng thời cơ đã đến, liền lấy giọng ho lên mấy tiếng. Bọn Lý Thành, Tào Phi đợi sẵn dưới cửa sổ nãy giờ, ngồi lâu đã tê cả chân, Lý Thành vội vàng quỳ sụp xuống đất, cất giọng hô to:

— Lão nô cầu kiến Tào công!

— Lý Thành hả? Vào đi... - Tào Tháo nhận ra giọng ông ta, ngẩng đầu lên nhìn.

Tên mã phu già mặc độc chiếc áo đơn màu nâu, tóc tai rũ rượi, tự trói hai tay, quỳ gối lết vào cửa, liên tục dập đầu côm cốp:

— Tiểu nhân có tội, xin chúa công trách phạt!

— Chuyện gì mà nghiêm trọng thế?

— Tiểu nhân nhất thời không cẩn thận, để chuột chui vào tàu ngựa, cắn thủng yên cương của chúa công. Xin chúa công trách phạt.

— Chuyện cỏn con đó có đáng kể gì? Ngươi ra ngoài đi!

Lý Thành ngỡ rằng mình nghe nhầm, vẫn dập đầu mãi không thôi:

— Bất luận thế nào thì cũng là lỗi của lão nô. Đó là di vật của Ngang công tử để lại, xin chúa công giáng tội...

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Thế có gì mà cuống lên? Áo của Xung nhi để trong phòng ngủ còn bị chuột cắn nữa là! Trong tàu ngựa có chuột thì có gì lạ đâu?

— Lão nô bất tài...

— Đừng nói nữa. - Tào Tháo đang để tâm vào bản tấu chương, sốt ruột xua tay, - Chuyện cỏn con ấy có gì mà trị tội! Đi đi, cho ngựa của ngươi ăn đi, đừng ở đây quấy rầy lão phu nữa.

Thế là coi như không có việc gì.

Lý Thành thở phào một hơi, lại dập đầu lần nữa rồi lui ra. Tào Xung nhẫn nại ngồi thêm một lúc nữa, khi thấy Tào Tháo đã viết xong tấu chương, liền giật giật tay áo ông nói:

— Cha cứ viết viết vẽ vẽ chán chết, hài nhi không ngồi ở đây nữa đâu.

— Ồ! - Tào Tháo bị con trai lừa mà vẫn không biết, - Tiểu tử này không biết kiên nhẫn gì cả, thôi đi tìm bọn Bưu nhi chơi đi... Ta nghe con có vẻ hơi ho đấy, mặc nhiều áo một chút!

Tào Xung thuận miệng vâng một tiếng rồi vui vẻ chạy đi, qua cửa ngoài một quãng khá xa, thấy ca ca, đệ đệ đang vây quanh Lý Thành cười đùa. Mọi người thấy Tào Xung chạy tới đều tỏ ý khen ngợi. Tào Xung dương dương đắc ý, nhưng thấy Lý Thành vẫn có vẻ lo lắng, liền bảo:

— Chuyện yên ngựa ổn cả rồi, lão bá còn lo gì nữa?

Lý Thành thở dài:

— Tránh được kiếp nạn hôm nay, nhưng lão nô vẫn không tránh được phải chết... Các công tử có cười cũng không dám giấu, lão phu thân mắc trọng bệnh, nếu năm nay vẫn không có thuốc chữa trị, lão nô tất sẽ không qua khỏi.

Tào Xung chớp chớp mắt:

— Tìm thuốc thì có khó gì? Phụ thân ta quyền khuynh thiên hạ, có cái gì mà không kiếm được? Đến ngự dược trong cung muốn lấy lúc nào cũng được. Lão bá là người trong phủ từ xưa, chỉ cần cầu xin một câu, phụ thân ta sẽ lấy cho lão bá.

Lý Thành cười nhăn nhó:

— Tên phải bắn vào con chim hết số, bệnh phải trị vào tay kẻ biết nguyên do. Bệnh này của lão nô, duy chỉ có vị “thần tiên sống” Hoa Đà ở huyện ta mới có thể chữa được.

— Hoa Đà? Lại còn là “thần tiên sống” ư? Chúng ta sao lại chưa được nghe về người này nhỉ? - Đám công tử đua nhau nói.

— Các công tử đều lớn lên ở kinh thành, tất nhiên là không biết. Những người ở vùng này có ai là không biết đến Hoa Đà tiên sinh?

Đó đúng là một người tài giỏi, nhân từ, thuốc đưa ra là bệnh liền hết, bất cứ chứng bệnh khó trị thế nào cũng đều có thể chữa khỏi. Bệnh này của lão nô, mười tám năm trước đã có rồi, ngày nào cùng ho mãi không dứt, trong đờm có kèm theo máu, rất nhiều thầy thuốc đã bó tay rồi! Cuối cùng tìm đến chỗ Hoa tiên sinh, chỉ uống một thang thuốc của ông ấy là đỡ luôn. Nhưng Hoa tiên sinh có nói, bệnh này không chữa tận gốc được, mười tám năm sau sẽ lại tái phát, rồi cho lão nô thêm một thang thuốc để phòng đến khi ấy thì dùng. Mấy hôm trước lão nô có người họ hàng cũng mắc phải chứng ấy, lão nô nhất thời dễ dãi đã đem thang thuốc ấy cho người ta rồi. - Nói đến đó, nét mặt Lý Thành lộ vẻ hối hận, - Lão nô vốn nghĩ còn có thể gặp Hoa tiên sinh, nào ngờ hôm trước đến tìm thì ông ấy không có nhà. Vừa nãy lão nô đội tuyết đến tìm lần nữa, nhưng ông ấy vẫn chưa về. Qua hàng xóm hỏi thăm mới biết, Hoa Đà được Thái thú Quảng Lăng mời đến chữa bệnh. Từ đây đến Quảng Lăng cách xa ngàn dặm, không biết bao giờ ông ấy mới quay về, mấy ngày nữa, chúng ta lại phải khởi hành về kinh rồi... Lão nô e là không qua nổi năm nay...

— Trên đời làm gì có chuyện như thế! Bệnh đã cách mười tám năm há lại tái phát? Chỉ là những lời đồn nhảm nhí, vớ vẩn. - Tào Chân chỉ cho là chuyện nực cười.

Lý Thành vẫn nói chắc như đinh đóng cột:

— Công tử không biết tài năng của Hoa Đà đó thôi. Ông ta chỉ cần nhìn một cái là có thể biết mình có bệnh hay không, bệnh nặng đến mức nào rồi. Trước đây có vị Huyện lệnh trí sĩ về quê đến gặp ông ấy, sức khỏe như vâm, nói năng không có gì khác lạ, nhưng Hoa Đà lại nói bệnh của ông ta đã chạy đến cao hoang[★], sắp chết đến nơi. Huyện lệnh chỉ cho là lời nói điên cuồng, nào hay trên đường về nhà liền thấy hoa mắt chóng mặt, đỡ từ trên xe ngựa xuống đất thì chết! Rất nhiều bách tính hương lý đều tận mắt chứng kiến, nếu không sao lại tôn ông ấy là Hoa thần tiên chứ?

— Thế gian rộng lớn, chẳng có chuyện lạ gì mà không có, không biết chừng Hoa Đà kia đúng là có tài hơn người. - Tào Xung đưa tay lau nước mắt cho Lý Thành. - Lão bá đừng khóc nữa, nếu Xung nhi không nhầm, thì Hoa Đà cũng sắp hồi hương rồi.

— Ồ? Tiểu công tử làm sao mà biết?

— Quét sạch loạn đảng, phục hưng xã tắc là niềm mong mỏi của phụ thân ta. Trần Đăng vốn là người giữ quân tự vệ, trước đây cho ông ta làm Thái thú chẳng qua là để rảnh tay đối phó với Hà Bắc, bây giờ Viên Thiệu đã thua rồi, phụ thân ta há có thể dung cho ông ta tác oai tác quái, độc bá một phương? Ta liệu rằng vài tháng nữa hay cùng lắm là một năm, phụ thân ta nhất định sẽ điều Trần Đăng ra khỏi Quảng Lăng! Khi ấy Hoa Đà sẽ cùng đi theo đến, lão bá chẳng phải sẽ được cứu ư?

Lý Thành vẫn không hề lạc quan, dù có đúng như lời Tào Xung nói, thì ai biết khi ấy liệu còn chữa kịp nữa hay không? Nhưng ý tốt của Tào Xung cũng nên cảm tạ, Lý Thành quỳ sụp xuống đất dập đầu liên tục:

— Đại ân của công tử lão nô không biết lấy gì báo đáp, nếu may mắn không chết, ngày sau xin được dắt ngựa nâng chân cho công tử. Dù cái mạng già này có vì bệnh mà chết, thì kiếp sau xin làm thân trâu ngựa để báo đáp ân đức của công tử!

Tào Phi đứng bên nghe mà toát mồ hôi lạnh: “Tên tiểu tử này không những rất hiểu tâm tính phụ thân, mà đến đại sự của triều đình cũng hiểu rõ như soi đèn, chả trách phụ thân yêu mến nó đến vậy. Chuyện hôm nay nếu Lý Thành kể cho mọi người biết thì trên dưới trong phủ sẽ đều nói tên tiểu tử này biết thương kẻ dưới... Nó mới có sáu tuổi thôi! Sau này không biết sẽ còn thông tuệ đến mức nào nữa!”

Đúng lúc ấy, một tràng vó ngựa dồn dập vọng đến, thì ra là Tào Thuần đội tuyết từ quân doanh chạy sang, đến trước ngõ liền nhảy xuống ngựa vội vàng chạy vào trong, tay cầm cuộn văn thư.

Tào Chân trông thấy lấy làm lạ:

— Tử Hòa thúc thúc, trong quân có chuyện gì ư?

— Chuyện vui, chuyện vui thôi! - Tào Thuần tươi cười hớn hở, - Bằng hữu cũ của chúa công là Lâu Khuê muốn đi theo chúng ta!

Bạn cũ về theo

Cỏ mượt oanh bay, tiết dương xuân lại đến, băng tuyết dần tan, vạn vật đều bừng tỉnh, trên đồng ruộng công việc đồng áng cũng dần bận rộn. Nhờ những ưu đãi đặc biệt của triều đình, việc trồng cấy của dân chúng Bái Quốc cũng trở nên vô cùng thuận lợi, nông dân được lĩnh trâu cày, lâu xa[★], thậm chí quân đội cũng được sai đến để giúp khai hoang, những mảnh đất vô chủ từ khi xảy ra chiến loạn đến nay được khôi phục canh tác trở lại. Tất cả những điều ấy đều là nhờ ơn của Tào Tháo.

Tào Tháo lỏng buông tay khấu, vừa đi vừa nhìn ngắm cảnh sắc thôn quê, tâm tình vô cùng phấn chấn. Lương thực là gốc của quân đội, dân lấy ăn làm trời, chỉ cần có lương thực thì bất cứ vấn đề gì đều có thể giải quyết một cách dễ dàng. Đồn điền giúp nông nghiệp phát triển, tích lũy sản xuất, đó là cơ sở giúp Tào Tháo có được ngày hôm nay, cũng là phép tắc bất di bất dịch của kẻ xưng bá xưa nay. Tào Tháo nhìn ra phía xa xa, thấy từng tốp dân chúng đang vận chuyển gỗ đá, chuẩn bị sửa sang học quán, bất giác nhớ lại chuyện xưa, quay lại nhìn Lâu Khuê cười nói:

— Tử Bá, còn nhớ chuyện năm xưa chúng ta theo Kiều công đi chơi, được nghe những lời dạy bảo của lão nhân gia chứ?

Lâu Khuê vui vẻ gật đầu nhưng không đáp lời, sự nghiệp ông ta gây dựng mười mấy năm nay so với Tào Tháo thì kém xa. Trước đây Lâu Khuê với Vương Tuấn, Hứa Du cùng là bằng hữu của Tào Tháo, lại đều được Kiều Huyền dạy bảo, nhưng con đường đi thì lại khác hẳn nhau. Vương Tuấn theo túc nguyện của mình là làm một vị ẩn sĩ, đóng cửa ở nhà, viết sách lập ngôn, hiệu đính kinh điển, không màng đến chuyện chìm nổi trên đời; Hứa Du ban đầu đi theo Viên Thiệu lập công ở Hà Bắc, sau đó trong trận Quan Độ lại chạy theo Tào Tháo, bày mưu lập kế, thi triển quyền mưu, cũng có được tiền tài phú quý. Luận về tài hoa thì Lâu Khuê tuyệt nhiên không kém gì bọn họ, chí hướng khi xưa còn cao hơn bọn họ, nhưng mấy năm nay lại im lìm không ai biết đến, chẳng khác gì một kẻ bỏ đi.

Từ khi Đổng Trác dấy loạn, Lâu Khuê trở về quê nhà Nam Dương, vốn định rằng sẽ hưng binh khởi nghĩa, kiến công lập nghiệp một phen, không ngờ để cho Viên Thuật ra tay đoạt trước. Lâu Khuê hổ thẹn vì ở dưới người khác, không bằng lòng giúp sức

dưới trướng, tự mình dẫn một toán quân nhỏ đánh lẻ ở phía bắc Nam Dương. Nhưng trong đời loạn, những thế lực nhỏ bé như vậy thực sự quá nhiều, nếu không có chỗ dựa thì không thể tự tồn tại được. Sau đó huynh đệ họ Viên đánh nhau ở Dự Châu, Lâu Khuê quân thiếu, lương ít, thực sự không thể gắng gượng được nữa, chỉ còn cách hạ mình đi theo Lưu Biểu. Kinh Châu là nơi nhân sĩ Trung Nguyên đến lánh nạn nhiều nhất, quần hiền đủ cả, lớn nhỏ tụ tập, những kẻ sĩ tên tuổi nhiều không kể xiết, nên ngôi sao cỏn con như Lâu Khuê chẳng thể sáng lên được. Mới đầu Lưu Biểu còn coi Lâu Khuê là một nhân vật quan trọng, từng sai lên Vũ Quan ở phía bắc để chiêu nạp dân tị nạn. Lâu dần chẳng buồn dòm ngó, bỏ mặc Lâu Khuê một xó, dần dà chả khác gì một tên bạch đinh. Nếu Lâu Khuê không làm một việc gì đó, e rằng đời này sẽ phải buông trôi theo sông nước. Vừa hay khi ấy gặp Lưu Bị binh bại chạy đến Kinh Châu, Lưu Biểu khoan hậu dung nạp coi như thượng khách, Lâu Khuê dự cảm rằng Lưu Biểu tất sẽ hoàn toàn chia rẽ với Tào Tháo, bèn chạy đến huyện Tiều theo bằng hữu cũ, hy vọng sẽ có hồi làm nên.

— Tử Bá này, chuyện ngày xưa đã xa vạn dặm, ta cứ nghĩ đời này chúng ta không còn dịp gặp lại nhau nữa. - Tào Tháo nhìn Lâu Khuê từ đầu đến chân. - Nhưng đệ chẳng hề già đi chút nào, còn ta thì rõ ra một tên lính già rồi!

Lâu Khuê tuổi cũng gần ngũ tuần nhưng râu tóc vẫn còn đen, đến một sợi ria bạc cũng không có. Ông ta mình cao chín thước, tướng mạo khôi vĩ, ngồi trên lưng ngựa cũng cao hơn Tào Tháo rất nhiều, hai người mặc áo thường xuất hành, đi ngựa sóng đôi, ai không biết tất cho rằng Lâu Khuê mới là đương triều Tư không, còn Tào Tháo chỉ giống như một lão nô tầm thường.

Lâu Khuê tay nâng chòm râu dài nói:

— Mạnh Đức chớ nói vậy, da dẻ tóc râu này thì làm được gì? Năm xưa Kiều công từng nói, sự nghiệp của chúng ta ngày sau đều không ai bằng huynh, đến nay xem ra chẳng đúng lắm ư? Nam nhi trên đời đều muốn làm nên, nếu như ta ở vào vị trí của huynh... - Lâu Khuê nói đến đó chợt im bặt. Nhược điểm lớn nhất của Lâu Khuê, đó là hay đem mình so với người khác, lúc nào cũng nói “nếu

như tôi là ông thì tôi sẽ như thế, như thế", cứ như so với bất kỳ người nào trong thiên hạ mình cũng cao minh hơn vậy. Ông ta cũng biết cái tật ấy là không hay, nhưng vẫn thường không giữ nổi miệng.

Trong lòng Tào Tháo rất rõ, bằng hữu dù thân đến đâu, nhưng xa cách lâu ngày tất có khoảng cách nhất định, huống chi trong đời loạn trôi nổi dọc ngang này. Dù năm xưa chung một chí hướng, thì nay đã khác xa một trời một vực rồi, đâu còn có thể dốc lời gan ruột với nhau như xưa nữa. Con người Lâu Khuê không giống Hứa Du, không thể lấy tiền tài tước vị ra mà khống chế được. Tào Tháo vừa mến tài lại vừa sợ chí của ông ta, trong lòng tuy cẩn trọng nhưng vẫn giả như vô cùng thân thiết, vỗ vai Lâu Khuê nói:

— Có gì đệ cứ việc nói thẳng, giữa chúng ta với nhau còn có gì phải e ngại chứ? Ta còn nhớ khi xưa đệ từng nói rằng: "Nam nhi ở đời, nên có mấy vạn binh, vài ngàn ngựa ở sau lưng", giờ đây đệ có còn cái chí hướng như vậy nữa không?

Lâu Khuê nghe Tào Tháo hỏi như vậy, trong lòng vô cùng buồn bã, chí hướng năm xưa chưa có một ngày nào quên, chỉ là số phận hẩm hiu khó được như mong muốn. Những câu ấy ông ta không tiện nói với Tào Tháo, chỉ còn biết thở dài nói:

— Tuổi trẻ cuồng ngôn, nhắc lại làm chi. Giờ đây chẳng qua chỉ là láo nháo qua ngày mà thôi.

Tào Tháo cũng biết Lâu Khuê nói không thật lòng, cười bảo:

— Kỳ lân há có thể mai một nơi đồng ruộng? Nếu hiền đệ không chê, hãy làm một chức tư mã trong quân của ta, đợi một thời gian, ta sẽ biểu tấu cho đệ lên làm hiệu úy, tướng quân, đệ thấy thế nào?

Câu ấy chính trúng ý Lâu Khuê, nhưng ông ta không dám lộ vẻ vui mừng, nghiêm trang đáp lại:

— Đã đến đây rồi, thôi thì xin nghe theo sự sắp xếp của Mạnh Đức.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn. - Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, đệ vẫn là một người có chí khí! Từ nay về sau huynh đệ chúng ta cùng mưu đại sự, an định giang sơn, phục hưng xã tắc, há chẳng phải là một chuyện tốt ư? Vậy sau khi về doanh trại, ta sẽ chính thức phong cho đệ làm Biệt bộ tư mã,

thống lĩnh quân mã đi theo nghe lệnh trong quân. Chúng ta đã là bằng hữu cũ, có yêu cầu gì đệ cứ nói thẳng đừng ngại. Bây giờ so với năm xưa có gì khác nhau chứ?

— Vâng, vâng. - Lâu Khuê tuy liên tục đáp lời nhưng vẫn ngoảnh đầu nhìn lại phía sau - cách đó không xa, Hứa Chử dẫn theo mấy chục võ sĩ giáp trụ nai nịt, từng giờ từng phút bảo vệ an toàn cho Tào công, dù là Tào Tháo chỉ đi nhàn du cùng bằng hữu cũng không ngoại lệ. Sự đề phòng như vậy, địa vị khác xa nhau như vậy, sao có thể nói giống như ngày xưa đây?

Lâu Khuê vẫn còn đang thầm oán trách ông trời bất công, lại thấy Tào Tháo nói sang chuyện khác:

— Tên Lưu Bị kia sau khi đến Kinh Châu thì cảnh ngộ ra sao?

Lâu Khuê hơi ngạc nhiên rồi lập tức tỉnh ngộ. Hứa hẹn phong quan chẳng qua chỉ là hình thức, điều ông ta quan tâm hơn cả chính là tin tức mà mình mang đến, Lâu Khuê vội đáp:

— Lưu Biểu đối đãi với Lưu Bị thực sự không giống như người thường, ngày nào cũng cùng yến ẩm trò chuyện, tựa hồ có ý sai ông ta ra đóng quân ở Tân Dã kháng cự với minh công. - Lâu Khuê nói đến đây, cố ý chuyển từ cách xưng hô “Mạnh Đức” đổi sang gọi là “minh công”.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Lưu Biểu đúng là không khôn ra được chút nào cả, khi xưa nâng đỡ cho Trương Tú ngăn trở lão phu, bây giờ lại dựng tên giặc tai to kia lên, bắt hắn đi làm bia hứng tên cho ông ta, còn bản thân thì trốn ở Tương Dương tiêu dao thích chí. Nghe nói gần đây Lưu Biểu còn tiếm vượt lễ chế, làm lễ tế trời đất, thực là không hiểu việc dụng binh. Nhưng Lưu Bị đâu phải như Trương Tú, không cẩn thận sẽ lại nuôi ong tay áo thôi! - Tào Tháo hiểu rất rõ chuyện này. - Lần trước trong trận Quan Độ, Lưu Biểu vốn muốn tập kích ta, vừa hay gặp lúc Thái thú Trường Sa Trương Tiện làm loạn mới miễn cưỡng bỏ qua. Giờ đây phụ tử Trương Tiện binh bại thân vong, Trường Sa lại về tay Lưu Biểu, ông ta lấy người nào thay vào vị trí của họ Trương?

— Trương Cơ ở Nam Dương.

— Trương Cơ? - Tào Tháo không dám tin, - Là Trương Trọng Cảnh vốn xưa nay chỉ nghiên cứu y thuật đó ư?

— Chính là người ấy. - Lâu Khuê đáp lời. - Họ Trương là vọng tộc ở Nam Dương, Lưu Biểu tuy giết cha con Trương Tiện, nhưng vẫn phải dùng người trong họ đó.

Trương Trọng Cảnh là chi hệ suy vi trong họ, dùng người này làm Thái thú chẳng những có thể mượn danh vọng của họ Trương, lại không phải lo lắng chuyện sau này ông ta lớn mạnh lên. Huống chi chiến trận ở Trường Sa khiến cho quan dân bị thương vong, lại gặp dịch bệnh hoành hành, số người chết do cảm nhiễm thương hàn lên đến gần một nửa. Trương Trọng Cảnh am hiểu y thuật, ngoài việc chính sự còn có thể làm nghề thuốc cứu giúp cho dân chúng.

Tào Tháo lại châm chọc nói thêm:

— Sách *Thuyết văn* có nói: "Y, là việc trị bệnh vậy." Nói thẳng ra chẳng qua chỉ là đám thợ vu y bách công[★] mà thôi, không phải là việc làm của người quân tử. Lưu Biểu dùng một kẻ không biết việc ấy vào làm Quận tướng, há có thể giúp yên ổn địa bàn, bảo vệ dân chúng? Dù cho ông ta có thể chữa được bệnh thương hàn, lẽ nào lại có thể chữa được những nỗi thống khổ trong thiên hạ?

Lâu Khuê đã từng gặp Trương Trọng Cảnh, tuyệt đối không phải là kẻ tầm thường như lời Tào Tháo nói, nhưng không tiện phản bác, chỉ nói thuận theo:

— Lưu Cảnh Thăng dùng người rất kém! Khi xưa lệnh cho Biệt giá Hàn Tung về kinh bái yết thiên tử, ngài biểu tấu cho ông ta làm Thái thú Linh Lăng. Sau khi Hàn Tung trở về liền bị Lưu Biểu nghi kỵ, trách mắng là kẻ thập thò đuôi lươn. Lần trước Quan Độ kịch chiến, Hàn Tung ra sức ngăn cản Lưu Biểu xuất binh, bị Lưu Biểu bắt bỏ ngục đến nay vẫn còn phải chịu cảnh lao tù khốn khổ. Lòng dạ hẹp hòi không nghe lời hay như thế, há có thể được mọi người ủng hộ? Mọi việc nội ngoại chẳng qua chỉ nhờ vào Sái Mạo, Khoái Việt mà thôi. Người Tương Dương đều nói Lưu Cảnh Thăng chẳng qua chỉ là ngồi không trên sảnh đường, còn hai họ Sái, Khoái mới là chủ nhân thực sự ở Kinh Châu.

Tào Tháo càng cười nhạt:

— Khi xưa Lưu Biểu một mình một ngựa đi nhận chức không có căn cơ gì, được hai nhà Sái, Khoái tương trợ mới đứng được vững chân. Giết Tô Đại, trừ Bối Vũ, kết giao với Hoàng Tổ, chiêu nạp các danh sĩ thanh lưu, họ đều lập được công lao lớn, Lưu Biểu sao có thể khống chế nổi nữa? Ta từ nhỏ đã quen biết với Sái Mạo, đó là kẻ rất có tâm kế. Nghe nói em gái Sái Mạo được gả cho Lưu Biểu làm tục huyền, kết nên mối thân tình lang cữu. Xã tắc trong thiên hạ bại hoại phần lớn là do ngoại thích can dự vào chính sự mà ra, dùng người kỵ nhất điểm này. Còn như Khoái Việt, năm xưa từng làm chức Tây tào duyện trong phủ của Hà Tiến, khi ấy Lưu Biểu còn phải nghe lời ông ta nữa kia!

Lâu Khuê giọng đầy cảm thán:

— Những kẻ như Viên Thiệu, Lưu Biểu tuy chiếm cứ một phương, nhưng đều dựa vào thế lực cường hào ủng hộ mà lập lên, duy chỉ có Mạnh Đức ngài là hạn chế thổ hào, tự nắm lấy quyền uy, thắng bại há lại tự dưng mà có!

Câu ấy khiến cho Tào Tháo vô cùng đắc ý. Hạn chế thổ hào, tự nắm uy quyền, nói thì dễ nhưng làm được mới khó. Chuyện làm phản của Trương Mạc, Trần Cung ở Duyện Châu trước đây khiến Tào Tháo tưởng chừng không còn chỗ đứng chân. Sự cường thịnh hôm nay phải trải qua muôn vàn gian khó mới có được. Tào Tháo quay lại nhìn Lâu Khuê, trầm mặc hồi lâu mới nói:

— Những bàn luận cao minh trong thiên hạ có nhiều điểm giống nhau, chúng ta đã xa cách nhiều năm mà trong lòng vẫn có nhiều điểm tương đồng vậy... Ngu huynh năm xưa mỗi khi gặp những chuyện không thể quyết định được, vẫn thích nghe kiến giải của đệ, bây giờ cũng thế. Trước mắt đang có một chuyện rất khó quyết định, xin phiền Tử Bá giải giúp có được chăng?

— Tại hạ không dám...

Tào Tháo không đợi ông ta khách sáo, liền nói luôn:

— Sau trận chiến Thương Đình, Viên Thiệu co về Hà Bắc, ta dẫn quân đến đánh, nửa năm vẫn chưa thắng được. Trong khi ấy, Lưu Biểu ở sau lưng ta bỏ tù Hàn Tung, thu nạp Lưu Bị, dường như có ý

muốn làm loạn. Bây giờ ta nên tiến lên phía bắc thảo phạt Viên Thiệu, hay là nên xuống phía nam lấy Kinh Châu?

— Cái này... - Ý Lâu Khuê là muốn đánh lên phía bắc, nhưng lại không tiện nói ra. Một là mới vào Tào doanh còn chưa có một danh phận thực sự. Hai là ông ta từ Kinh Châu đến, nếu nói thẳng rằng Lưu Biểu vẫn chưa thể lấy được, tất khó tránh khỏi bị hiềm nghi là có ý bảo vệ người cũ.

Tào Tháo đã nhận ra cả:

— Đã nói nửa ngày rồi mà đệ vẫn chưa chịu thật lòng thật dạ với ta ư? Đã là bằng hữu cũ của ta, cũng nên làm hết chức trách của bằng hữu. Nói đúng nói sai đều không sao hết, quyền lựa chọn chẳng phải là ở ta ư? Ngu huynh chưa bao giờ oán trách ai vì việc nói năng. - Tào Tháo chỉ trời thề nguyền.

Lâu Khuê thấy Tào Tháo có thái độ như vậy, cũng yên tâm lên tiếng:

— Nên bắc tiến đánh Viên Thiệu.

— Vì sao?

— Uy danh trong thiên hạ không ai cao hơn họ Viên, môn sinh cố lại, của cải tiền tài chẳng đâu hơn được Hà Bắc. Minh công với Viên Thiệu đã đối đầu mấy năm nay, mới có chiến công ở Quan Độ, Thương Đình, chính nên nhân thế mà quét sạch gai góc, há có thể bỏ lỡ thời cơ? Còn Lưu Biểu kia ở đất Kinh, Tương, chính là nơi bốn bề chiến địa. Tây có Lưu Chương, đông có Tôn Quyền, nam có Sơn Việt[★]. Với tài của minh công muốn lấy cũng không khó, nhưng phía bắc chưa vững chắc, lấy gì để bảo toàn đây?

Tào Tháo liền nói:

— Tuy nói như vậy, nhưng trận thắng ở Quan Độ chẳng qua chỉ là vì bắc yếu mà nam mạnh, đem quân cố lấy chưa chắc đã dễ dàng thắng lợi... - Thực ra Tào Tháo cũng đã thử một lần, căn bản đánh không được Viên Thiệu.

— Thời gian trôi đi tất sẽ có thay đổi, nếu tại hạ là minh công thì sẽ lên phía bắc đóng quân ở Duyện Châu để sẵn sàng chiến đấu, chỉ cần Hà Bắc có biến cố gì đó thì lập tức đem quân qua sông đánh

thẳng đến Nghiệp Thành! - Lâu Khuê nói rất say sưa, không hề ý thức rằng mình đã lại phạm phải tật cũ.

Có thể nói đây là một lời thức tỉnh kẻ trong mộng. Mấy ngày nay Tuân Du, Quách Gia đều khuyên Tào Tháo trước hết lấy Hà Bắc, thậm chí là Tuân Úc đang ở Hứa Đô cũng gửi thư đến vì việc này. Nhưng điều thực sự làm Tào Tháo lay động chính là kế sách này của Lâu Khuê. Duyện Châu chỉ cách Hà Bắc một con sông, một chút động tĩnh là có thể biết ngay, thực sự là nơi rất tốt để ém quân sẵn sàng chờ đánh. Tào Tháo trong lòng đã hạ quyết tâm, nhưng vẫn ra vẻ dửng dưng nói:

— Cách này cũng rất khả thi. Kỳ thực từ lâu ta cũng đã tính đi Duyện Châu, đại chiến thắng lợi cũng nên vỗ về bách tính ở đó một chút, ngoài ra ta muốn tiện đường đi Thư Dương tế bái lăng mộ Kiều công. Đệ đến thật đúng lúc, ta sẽ viết một phong thư gọi cả Hứa Du đến, xưa chúng ta cùng nhận hậu ân của Kiều công, lẽ tất nhiên phải cùng đi bái tế.

— Thực là vẹn cả đôi đường, hay lắm, hay lắm! - Lâu Khuê vừa trình bày được cao luận của mình, trong lòng rất vui sướng.

— Cũng không còn sớm nữa, chúng ta về doanh thôi. - Tào Tháo ngoặt cương ngựa, - Về doanh ta sẽ chính thức phong cho đệ làm Biệt bộ tư mã. Nhưng giao chiến với Viên Thiệu sĩ tốt đã tử thương nhiều, từ trung quân trở xuống thiếu rất nhiều quân, e là chưa có nhiều quân sĩ để cấp cho đệ sai khiến. Đệ cùng với bọn Quách Gia cùng tham gia quân cơ, sau này chiêu mộ thêm quân sẽ quy về cho đệ thống lĩnh vậy.

Lâu Khuê không cam lòng:

— Mạnh Đức nói đùa đấy ư? Tư mã mà không có quân há chẳng phải là chức suông sao?

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười vang, - Cấp phát cho lương tiền, xây nhà ở Hứa Đô, ngu huynh há lại để cho đệ thiệt thòi? Quân lính sớm muộn cũng sẽ bổ sung cho đệ, chúng ta là bằng hữu cũ kia mà! - Nói đoạn liền vung roi quất ngựa đi trước.

Lâu Khuê không biết làm sao, đành cười nhăn nhó đi theo sau. Hai người dẫn theo đám quân hộ vệ về nơi đóng trại, còn cách cửa

ải rất xa đã nghe phía trước có đám đông ầm ĩ. Thấp thoáng trông thấy mấy tên vệ binh đang vây lại ẩu đả kẻ nào đó, bên cạnh còn có một chiếc xe có ván sàn cũ kỹ, trên xe là một người y phục rách rưới đang ngồi. Tào Tháo chau mày, gọi Hứa Chử lại bảo:

— Ngươi chạy qua xem có chuyện gì, nếu là kẻ gian hay vi phạm thuế khóa thì đem giao cho nha huyện trị tội. Nếu là sĩ tốt vô cớ gây sự thì ta sẽ nghiêm khắc trừng phạt. Tụ tập trước cửa đại doanh đánh người, còn ra thể thống gì nữa!

Tào Tháo vốn không có thời gian để quan tâm đến những chuyện nhỏ nhặt như vậy. Nhưng từ sau chiến thắng Quan Độ, sĩ tốt như cởi bỏ được gánh nặng, quân kỷ đã hơi lơ là, hôm nay có chuyện rối loạn như vậy, chính là dịp tốt để giết mấy tên lập lại kỷ cương, nhân đó Tào Tháo mới dừng ngựa lại trước viên môn, lạnh lùng nhìn thẳng vào đám đông, khiến mấy tên lính vừa đánh người sợ run như cầy sấy. Hứa Chử hỏi rõ nguyên do, quay về bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, quân sĩ không phải là vô cớ gây sự, mà là có kẻ mạo nhận thân thích nhà quan ạ!

— Nói láo! - Kẻ bị đánh nghe thấy Hứa Chử nói vậy, vội vàng bò dậy. - Ta rõ ràng là thân thích nhà quan, sao lại nói là mạo nhận?

Hứa Chử thấy hắn ta cứng cổ, định hạ lệnh bắt giam, Tào Tháo giơ tay ngăn lại, nhìn kỹ người đó: Đầu tóc bù xù, mặt mũi nhem nhuốc, tiết đầu xuân rét căm căm mà chỉ mặc độc chiếc áo đơn, rách rưới tả tơi lộ cả cánh tay đen đúa, không có dây lưng, chỉ buộc một sợi thừng ngang bụng, dưới chân thì đến đôi giày cũng không có. Trên chiếc xe kéo bên cạnh hình như là một bà lão, tóc bạc phất phơ, mặt mũi nhăn nheo, mặc cái áo bông rách bẩn thỉu, sợ quá chỉ cúi đầu không dám nhìn ai - rõ ràng là hai kẻ hành khất!

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Dân lưu tán không kế sinh nhai thì coi như cũng thôi, nhưng mạo nhận thân thích nhà quan thì thật là đáng ghét, hãy đem giao cho nha huyện trị tội. - Nói xong Tào Tháo không thèm để ý đến nữa, dong ngựa đi vào trong doanh.

Tên cùng đinh kia vẫn còn muốn giải thích, nhưng đám binh lính đã xúm cả lại định trói, người ấy không chống lại được, chỉ một mực

kêu to:

— Lão già kia thật to gan! Ta mà tìm được thúc phụ nói rõ cho ông ấy biết, ông ấy quyền cao chức trọng, không lấy mạng của lão mới lạ!

— Khoan đã! - Tào Tháo bỗng ghìm cương ngựa, quay sang nhìn kỹ tên cùng đinh bẩn thỉu ấy, khi đó mới nhận ra kỳ thực hắn vẫn còn ít tuổi, - Thả hắn ra... ngươi nói là lấy mạng của lão đây ư? Được thôi, vậy lão đây phải hỏi cho rõ ràng mới được, vị thúc thúc ấy của ngươi rốt cuộc là ai?

Tên cùng đinh ấy dường như đã bị đánh đến nổi khùng, chống nạnh hô to không biết sợ là gì:

— Lão hỏi đường thúc của ta hay là hỏi tộc thúc danh tiếng ngút trời của ta?

— Ồ? - Tào Tháo nghiến răng, - Ta đều muốn biết cả.

— Đường thúc nhà ta chính là Minh Đình hầu, Đô hộ Tướng quân Tào Tử Liêm; còn tộc thúc của ta chính là đương triều Tư không Tào Mạnh Đức!

Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười:

— Nói như vậy ngươi chính là hậu duệ nhà công hầu rồi! Thế ngươi thấy lão đây là hạng người nào?

Quân lính thấy Tào Tháo rõ ràng không quen biết tên kia, tất cả đều bưng miệng cười.

Duy có Lâu Khuê là thầm chặc lưỡi: “Tào Mạnh Đức ơi là Tào Mạnh Đức, thân là bậc tể phụ đương triều lạ đi so đo với đám tiểu dân như vậy, sao ngài lại thành một người như thế chứ?”

Tên kia thấy Tào Tháo có ý châm chọc mình, lớn tiếng mắng lại:

— Ta thấy lão đúng là kẻ bụng dạ nhỏ nhen, thâm độc xảo quyệt, ghen ghét hiền tài, thực là một tên gian tặc vô lại!

Hứa Chử biết Tào Tháo rất dễ nổi nóng, tên kia dám cuồng ngôn như thế, khó mà tránh khỏi bị muôn đao băm vằm, không đợi ra lệnh lập tức xông lên ấn cổ hắn xuống đất, quát lớn:

— To gan thật, dám nhục mạ Tào công, ngươi không muốn sống nữa ư?

Nào hay hắn ta không sợ hãi mà lại mừng rỡ, vùng vẫy kêu toáng lên:

— Ông ấy chính là Tào công ư?... Thúc phụ! Là cháu đây! Cháu là Hưu nhi đây... Thúc phụ không nhận ra cháu sao?...

Tào Tháo đang giận tím mặt vì bị hắn mắng mỏ, bỗng nghe thấy hai từ "Hưu nhi", chợt giật mình: Năm xưa con trai của tộc thúc Tào Đỉnh mất sớm, để lại một đứa con còn trong bụng mẹ đặt tên là Tào Hưu, cô nhi quả phụ khốn khổ qua ngày, sau lại gặp hồi chiến tranh loạn lạc, phải lánh nạn bên ngoài, người trong hương lý đều cho rằng họ đã chết. Chẳng lẽ tên trẻ tuổi kia chính là Tào Hưu? Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại quay sang nhìn thật kỹ, nhưng trong ký ức của ông Tào Hưu chỉ là một đứa bé con, không thể nhận ra được là thực hay giả.

Đang lúc phân vân, bỗng thấy bà lão ngồi trên xe cất tiếng khóc rống lên:

— Thả con ta ra!... Các ngươi mau buông nó ra... Ối trời ơi!...

— Dừng tay! - Tào Tháo nhảy xuống ngựa, bước nhanh đến trước xe. Tuy bà lão đã tóc trắng phơ phơ, hình dung tiều tụy, nhưng nét mặt khi xưa vẫn nhận ra được, quả nhiên đúng là tẩu tẩu góa bụa của ông! - Ôi chao, lão tẩu tẩu của ta! Tẩu, tẩu... vẫn còn sống ư!

Bà lão sợ hãi đến mụ người, lấy tay áo che mặt run run rẩy rẩy. Tào Tháo gỡ tay bà ta ra:

— Tẩu nhìn lại ta đi, ta là A Man đây!

— Ôi... - Bà lão kêu to một tiếng, rồi phủ phục xuống khóc lóc, - Đúng là ông trời có mắt, tổ tông phù hộ, cuối cùng con cũng gặp được thân nhân rồi... Vong phu con đúng là không có phúc, không có mắt rồi...

Bà già nghèo khổ chẳng biết lễ giáo, Tào Tháo sợ mọi người trông thấy chê cười, vội khuyên:

— Lão tẩu, nín đi nín đi, về quê gặp lại họ hàng, phải vui mới đúng chứ!

Tào Hưu quỳ xụp xuống đất, lết gối đến trước Tào Tháo:

— Thúc phụ đại nhân, cháu là Hưu nhi, là Hưu nhi đây! Cháu khi nãy vô lễ, xin được chuộc tội với người! - Vừa nói Tào Hưu vừa dập đầu.

— Đứa cháu đáng thương của ta... - Tào Tháo vội vàng ôm chầm lấy hắn. - Mẹ con cháu đã đi đâu, để cho thúc bá trong tộc đều rất thương nhớ. Lão thúc Tào Cảnh Tiết của ta chỉ có một mình cháu, nếu lại chết ở đất khách quê người, há chẳng phải khiến lão thúc của ta tuyệt tự ư?

Tào Hưu vừa khóc vừa nói:

— Năm xưa quân Đổng Trác cướp bóc Dự Châu, mẫu thân phải dắt cháu chạy đến nhà bà ngoại ở huyện bên, nào ngờ cả nhà bà ngoại cháu đều bị hại hết, đến nhà cửa cũng bị quân Tây Lương đốt trụi. Lại có bọn sơn tặc thảo khấu nhân loạn cướp bóc, mẫu thân cháu sợ hãi không còn đường nào khác, phải theo đám lưu dân chạy xuống phía nam, từ đó xa cách quê hương. Đến vùng Nam Dương rồi, Viên Thuật lại bắt lính khắp nơi, mẫu thân sợ cháu bị hại, lại men theo bờ Trường Giang xuôi xuống Hoài Nam, hai mẹ con phải ăn xin sống qua ngày, gặp phải năm mất mùa, đến rau dại cũng không có mà ăn, thế rồi lại qua sông chạy đến Ngô Quận, may mắn gặp được một ông quan tốt bụng, nhận mẹ con cháu vào nha môn quận nha, cháu thì làm bộc đồng, còn mẫu thân thi may vá cho họ, nhưng cũng chỉ đủ miếng ăn mà thôi.

Tào Tháo thấy mẫu tử hai người họ gặp nhiều khốn khổ như vậy, không ngăn được nước mắt:

— Cháu ơi là cháu, sao không đến tìm thúc phụ?

— Binh hỏa loạn lạc, đường đi không thông, cháu đâu biết thúc phụ ở chỗ nào! Qua mấy năm sau, được biết thúc phụ nghênh đón thánh giá lập lại triều đình, nhưng đất Giang Đông năm nào cũng đánh nhau, muốn về cũng không thể về được. Mẹ con cháu ở nơi đất khách lại không dám để lộ với người ngoài về quan hệ với thúc phụ, - Tào Hưu nói đến đó càng thấy đau lòng, - Tổ phụ cháu khi còn tại thế mới hiển quý làm sao, trên vách đại đường ở nha môn Ngô Quận vẫn còn bức họa lão nhân gia đấy! Mẹ con cháu mỗi khi nhớ nhà chỉ biết quỳ trước bức họa ông mà khóc...

Tào Tháo chợt nhói lòng, tứ thúc Tào Đỉnh - Tào Cảnh Tiết từng làm chức Thái thú Ngô Quận, nhưng ông ấy cũng không phải là vị quan tốt cho lắm, tham ô hối lộ, liên tục bị đàn hặc. Không ngờ sau khi ông ấy chết nhiều năm, con dâu cháu chắt phải để cho người ta sai khiến, chịu đủ khổ sở ở nơi ông ấy làm việc ác trước đây, rồi hằng ngày đến trước bức họa ông cho ông nhìn thấy! Đó lẽ nào lại là một sự báo ứng...

Tào Hưu gạt nước mắt, cắn răng run rẩy nói:

— Mẹ con cháu chỉ biết nhẫn nhịn, nhẫn nhịn cho tới khi Tôn Sách bị hành thích, Tôn Quyền lên kế vị, đất Giang Đông thu quân mới dám trở về. Muôn vàn khó khăn cũng không sợ gì, nhưng chân của mẫu thân cháu...

Tào Tháo khi ấy mới chú ý, lão tẩu từ nãy đến giờ vẫn cứ ngồi trên xe, quân lính đánh con mình cũng không thấy bà ấy động đậy gì.

— Lão tẩu, lão tẩu làm sao...

— Liệt rồi! - Bà lão đập đập lên sàn xe. - Ngô Quận nóng ẩm, không phục thủy thổ, ngày ngày tôi làm việc giặt giũ, hai chân giờ thành tàn phế rồi. Khốn khổ thằng bé, phải bỏ hết số tiền lộ phí ra mới mua được cái xe cũ này, xa xôi ngàn dặm kéo tôi về đây... Đứa con hiếu thảo của tôi...

Nghe đến đó, Tào Tháo vô cùng xúc động, nhìn chăm chăm vào Tào Hưu - Đứa bé này tuy y phục rách rưới, mặt mũi nhem nhuốc, nhưng trong ánh mắt rõ ràng lộ lên một khí chất quả cảm, cương nghị. Một mình vất vả đưa được mẹ già từ Ngô Quận về đến huyện Tiêu quê nhà, đó thực là một nghị lực phi thường, một hiếu tâm vô cùng! Nỗi khổ trong đời người ta không gì bằng loạn li, lúc ra đi mẹ ẵm con thơ còn nhỏ dại, khi trở về thì con kéo mẹ tàn phế... Tào Tháo đứng lặng hồi lâu, xoa đầu Tào Hưu nói:

— Cháu đúng là con ngựa câu ngàn dặm của Tào gia ta! Tự cổ trung thần vốn từ những hiếu tử mà ra, ngày sau con tất sẽ làm nên đại nghiệp!

Hai mẹ con Tào Hưu phục trước xe khóc thật lâu, Tào Tháo đưa họ vào trong doanh cho cơm ăn áo mặc, rồi vội gọi Tào Hồng đến,

thúc điệt nhận nhau lại một phen mừng mừng tủi tủi. Mẹ con Tào Hưu xa quê đã nhiều năm, điền sản đã hoang phế từ lâu, Tào Tháo liền giữ họ lại ở nhà mình, chọn hơn mười nữ tì giỏi giang tài cán cho hầu hạ tẩu tẩu, lại dặn dò bọn thuộc hạ lấy lễ công tử mà đối đãi với Tào Hưu, tất cả mọi chuyện ăn mặc chi dùng không khác gì Tào Phi. Hai nhà Tào gia, Hạ Hầu gia yến ẩm mấy ngày, mừng vui đoàn tụ, dân chúng huyện Tiều được ơn huệ của triều đình cũng đều hớn hở vui mừng.

Độ một tháng, lại có quân báo của Thái thú Nhữ Nam Mãn Sủng báo tin bọn dư đảng phản tặc trong địa bàn đã bị tiễu trừ hoàn toàn, thủ cấp của Lưu Tích, Cung Đô đã được đưa đến kinh sư báo công, các tướng dẹp loạn là Vu Cấm, Nhạc Tiến đều dẫn quân về triều. Chuyến về quê của Tào Tháo cũng kết thúc ở đó, sau đó tiếp tục dẫn quân lên Duyện Châu ở phía bắc, đợi thời cơ tiến lên Hà Bắc một lần nữa chinh thảo Viên Thiệu.

HỒI THỨ 84

Viên Thiệu qua đời, Tào Tháo bớt một mối họa lớn vẫn canh cánh trong lòng

Tế bái Kiều Huyền

Cách huyện Tuy Dương năm dặm về phía bắc, phong cảnh tươi đẹp, rừng cây rậm rạp, tùng bách xum xuê. Gần ngay đó là con sông Tuy Thủy nước chảy lững lờ, tiếng sóng rì rào, tiếng chim ríu rít, ai đến nơi này rồi cũng thấy lòng mình thư thái hẳn. Giữa vùng tùng xanh bách biếc ấy, một tòa lăng mộ được dựng cao, ấy là nơi an giấc ngàn thu của tiền triều Thái úy Kiều Huyền. Với Tào Tháo, Kiều Huyền không chỉ là người thầy đầu tiên dẫn bước ông trên con đường sĩ hoạn mà còn là một người bạn vong niên. Những hậu đãi và ân đức trước đây của Kiều Huyền suốt đời Tào Tháo không bao giờ quên. Vì vậy trên đường lên phía bắc đến Duyện Châu, Tào Tháo đã chủ ý đi vòng qua lối Tuy Dương để đến bái tế Kiều Huyền.

Quan lại ở địa phương đã quét dọn lăng mộ sạch sẽ chu đáo, bày biện sẵn hương án, đỉnh đồng, đồ tế phẩm theo lễ thái lao[★]. Tào Tháo đích thân dâng hương, làm chủ tế. Lâu Khuê, Hứa Du bưng rượu tế, lại có con trai Kiều Huyền là Kiều Vũ cùng đứng hầu bên cạnh làm bồi tế. Những duyện thuộc trong mạc phủ và những bộ tướng trong quân cũng dập đầu bái lạy theo. Tào Tháo đã soạn sẵn một bài điếu văn, sai người mới nhận chức ký thất[★] là Lưu Trinh đọc to trước lăng mộ:

Cố Thái úy Kiều công, sinh ra đã sẵn có đức sáng, rộng lòng bao dung yêu thương mọi người. Quốc gia vẫn nhớ cầu minh huấn, kẻ sĩ còn ghi khắc lời răn. Đã từ lâu hồn về cõi u linh, thân chôn vùi cát bụi. Ta từ ấu thơ đã được gần gũi nơi điện đường, mang theo cái tư chất ngu độn, mà được bậc đại quân tử dung nạp. Ta được tăng thêm vinh dự vẻ vang, là nhờ sự giúp đỡ của ngài. Có khác chi Trọng Ni tự nói rằng không được bằng Nhan Hồi, Lý Sinh khen ngợi

cho Giả Phục vậy. Câu "Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ", ta vẫn thường ghi nhớ không quên. Ngài lại từng thung dung mà hẹn với ta rằng: "Sau khi chết rồi, nếu có tiện đường qua trước mộ, mà không đem đấu rượu con gà tế bái cho ta, thì xe đi ba bước bị đau bụng chớ trách." Tuy khi ấy chỉ là câu đùa bỡn, nhưng nếu chẳng phải là chỗ chí thân chí cốt, làm sao nói ra câu như vậy được? Hôm nay tế bái cho ngài, chẳng phải là sợ ngài giận mà khiến ta sinh tật, mà chính là nhớ đến giao tình của ngài khi xưa, trong lòng vô cùng sầu thảm. Tháo phụng mệnh đông chinh, đóng quân ở quê hương bên cạnh, nhìn lên phía bắc thấy quê cũ của ngài, trong lòng chợt nhớ đến phần mộ của ngài. Đem chút lễ bạc đến đây tế tự, xin ngài thượng hưởng.

Điếu văn sang sảng đọc xong, Tào Tháo cầm một chung rượu rưới xuống trước lăng mộ:

— Phục duy thượng hưởng[★], muôn đời nhớ ơn... Vãn bối còn phải hành quân, không dám quấy rầy thêm giấc ngủ của lão ngài nữa, xin được từ biệt. - Rồi lại cung kính vái dài một vái, đoạn dẫn mọi người ra khỏi rừng.

Lâu Khuê vuốt râu than thở nói:

— Lão nhân gia trọn đời danh giá được khen ngợi khắp trong triều ngoài nội, rốt cuộc cũng chỉ làm bạn với khoảnh núi rừng này. Đã có lúc ta từng nghĩ, người ta phấn đấu cả đời rốt cuộc là được cái gì...

— Đừng nghĩ nữa. - Tào Tháo vừa đi vừa nói. - Thiên hạ còn chưa bình yên, há có thể không ốm mà rên như vậy? Hãy nên nghĩ xem làm thế nào để kế thừa được di nguyện của lão nhân gia, làm thế nào để phục hưng Hán thất, yên định lê dân.

Hứa Du đi bên cạnh nói chen vào:

— Mạnh Đức, Tử Bá các ngài nói xem, trong chúng ta ai giống lão nhân gia nhất đây?

— Cái ấy còn phải hỏi, tất nhiên là Mạnh Đức rồi. - Lâu Khuê thuận miệng đáp.

— Cũng chưa phải. - Hứa Du cười ha hả, - Nếu nói đến tài đối địch với người Khương, cầm quân đánh trận, tất nhiên Mạnh Đức là

hơn cả. Nhưng nếu luận về khí khái phi phàm, Tử Bá huynh cũng rất được chân truyền vậy!

Lâu Khuê cũng cười theo:

— Nếu nói như vậy, tính khôi hài hóm hỉnh của lão nhân gia có thể nói là đã truyền thụ được cho Hứa Tử Viễn huynh rồi, ba người chúng ta mỗi người được một điểm vậy.

— Các ngài còn quên mất một người, - Tào Tháo quay lại nói, - Nếu nói đến chuyện coi thường danh lợi thì ai giống lão nhân gia hơn Vương Tử Văn đây?

Ông vừa nhắc đến Vương Tuấn thì Lâu Khuê, Hứa Du đều lặng im không nói. Nếu nói đến việc hiếu kính với Kiều Huyền, thực ra bọn họ đều không thể so được với Vương Tuấn, tòa lăng mộ này chính do Vương Tuấn cùng với Kiều gia xây dựng nên. Chỉ vì Vương Tuấn cam lòng sống đến già ở chốn lâm tuyền tu thân vô vi, làm một bậc ẩn sĩ bế môn ở quận Vũ Lăng, Kinh Châu. Bách tính cảm vì sự hiền đức của Vương Tuấn mà có tới hơn trăm hộ tự nguyện đi theo. Vương Tuấn chẳng những không nhận chức quan Lưu Biểu trao cho, mà ngay cả Tào Tháo đem mệnh lệnh của thiên tử trưng vời ra làm chức Thượng thư, Vương Tuấn cũng không đến. Buổi tế bái Kiều Huyền hôm nay chỉ thiếu có Vương Tử Văn, không thể không nói là một sự đáng tiếc vô cùng.

Kiều Vũ - con của Kiều Huyền đi cuối cùng, thấy bọn họ đều có ý buồn rầu, bèn tiến lên nói:

— Tào công bất tất phải đau lòng, Lưu Biểu không có tài xưng bá một phương. Sẽ có ngày thu phục được đất Kinh Tương, ngài với Tử Văn vẫn còn có ngày tái ngộ vậy.

— Chỉ mong được như lời huynh trưởng nói. - Tào Tháo ngửa mặt mà than.

Kiều Vũ lại cung kính nói:

— Tào công và liệt vị đại nhân đến đây bái tế gia phụ, tại hạ vô cùng vinh hạnh. Nhưng lễ thái lao là dành cho triều đình tế tự tiên vương. Hôm nay Tào công đem dùng tế lễ cho gia phụ, tại hạ thực sự xấu hổ vô cùng. - Kiều Vũ tuổi đã quá ngũ tuần, là một người

trung hậu biết giữ bổn phận, nên cảm thấy việc tế lễ hôm nay đã hơi tiếm vượt.

Tào Tháo lại không hề bận tâm:

— Ha ha ha! Lão nhân gia khi còn sống có nói đùa với ta rằng sau khi ngài tạ thế, nếu ta có tiện đường đi ngang qua mộ ngài mà không đem gà béo rượu ngon cúng tế một phen, thì xe đi qua ba bước sẽ làm cho ta bị đau bụng! Bây giờ Tào mỗ ta đã hiển đạt rồi, lão nhân gia muốn gà béo rượu ngon, nhưng ta phải tặng cho ngài đại lễ thái lao. “Không trái không hại, ít người không theo. Người cho trái đào, tạ người trái mận.” Đó cũng là tấm tình cảm kích của tiểu đệ, Kiều huynh không cần bận tâm. - Tào Tháo không cho việc tiếm vượt lễ chế có gì là quan trọng cả, người khác tất nhiên không dám truy cứu, Kiều Vũ vội vàng gật đầu.

Trong lúc nói chuyện, mọi người đã ra khỏi rừng, đại đội binh mã sắp hàng chờ sẵn bên đường cái quan, Tào Phi dắt ngựa lại cho phụ thân. Lâu Khuê, Hứa Du cùng chắp tay thi lễ:

— Mời chúa công lên ngựa. - Ở vị trí là bằng hữu cũ trước đây, chỗ riêng tư thì gọi nhau bằng tên tự, nhưng trước mặt mọi người đều xưng hô là chúa công, hai người bọn họ phải giữ cho đúng khoảng cách.

Tào Tháo vẫy tay ra hiệu cho bọn họ lui xuống, quay sang Tào Phi gật gật đầu:

— Tên Lưu Trinh mà con tiến cử bừa đó cũng có thể coi là một nhân tài đấy. Văn chương phóng khoáng không kém gì Lộ Túy, Phồn Khâm. Hôm nay đọc văn tế cũng rất ra dáng. Có thể giao lưu với những bằng hữu như vậy, coi như con cũng có tiến bộ rồi.

Tào Phi chẳng mấy khi được Tào Tháo khen ngợi, sung sướng ra mặt, đỡ phụ thân lên lưng ngựa, trong lòng đã có dự định: “Phụ thân vốn thích văn chương thơ phú, từ nay về sau ta sẽ phải dày công rèn luyện!”

— Hạ quan kính tiễn Tào công! - Kiều Vũ cùng các quan viên huyện Tuy Dương cùng bái biệt Tào Tháo.

— Đứng dậy đi! - Tào Tháo lại quay sang nhìn Kiều Vũ, - Ta bận rộn nhiều việc cũng không nhớ rõ, Kiều huynh hiện đang làm chức

quan gì vậy?

— Tại hạ hiện làm chức Tòng sự Dự Châu. - Kiều Vũ tuy trung hậu từng trải, nhưng tài năng không có gì xuất chúng.

Tào Tháo nghĩ ngợi hồi lâu, rồi mỉm cười nói:

— Từ sau khi Lưu Bị làm phản, Nhậm Thành tướng My Phương cũng đi theo hắn, hiện chức ấy vẫn còn để trống. Ta sẽ sai Tuân lệnh quân thảo chiếu mệnh cho Kiều huynh bổ khuyết vào chức này.

Từ một chân thuộc lại ở Dự Châu nhảy luôn lên chức quận thú lương hai ngàn thạch, không biết đã vượt qua bao nhiêu cấp trung gian, Kiều Vũ vội vàng từ chối:

— Tại hạ có tài đức gì mà nhận được đề bạt như vậy, xin minh công hãy thu lại mệnh lệnh...

— Kiều huynh không cần phải từ chối, huynh từng trải đã nhiều, rất xứng đáng với vị trí ấy. Huống chi khi xưa Kiều công còn tại thế từng đem chuyện thê tử phó thác cho ta, đó cũng là chút tấm lòng của ta. Gia cảnh nhà huynh trưởng vẫn tốt chứ?

Kiều Vũ chắp tay nói:

— Nhờ phúc của Kiều Công, mọi việc vẫn được như ý, chỉ có hai tiểu muội là chưa được trở về.

Kiều Huyền cuối đời sinh hạ được hai người con gái song sinh, đều đẹp như hoa, người trong vùng yêu mến gọi là Đại Kiều và Tiểu Kiều. Năm xưa hai người theo cha về ẩn cư ở Giang Hoài, gặp khi binh đao loạn lạc, bị quân Giang Đông bắt đi. Tôn Sách thấy hai người thì rất ưng ý, lấy Đại Kiều làm vợ chính thất, lại đem Tiểu Kiều gả cho ái tướng là Chu Du. Tôn lang, Chu lang đều là nhân tài tuấn kiệt, chị em Kiều gia lưu lạc ở đất Giang Đông, không ngờ trong rủi có may lại lấy được người chồng rất xứng tâm. Chỉ có điều Tôn Sách bị hành thích qua đời, Đại Kiều tuổi còn trẻ đã phải ở góa, lại thêm nam bắc cách trở, thời cuộc gian nan, không có cách nào quay về phía bắc để đoàn tụ với huynh trưởng, đành cùng con là Tôn Thiệu sống cô đơn qua ngày.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Họ Tôn ở Giang Đông đã không còn uy phong như trước, đợi ta bình định đất Hà Bắc xong, sẽ có ngày dong quân xuống cho

ngựa uống nước Trường Giang, thay huynh trưởng đón lệnh muội về... - Trong đầu Tào Tháo bỗng nhớ lại, hai vị muội muội này từ nhỏ đã vô cùng xinh đẹp, không biết bây giờ dung mạo ra sao?

Tào Tháo đang nghĩ ngợi miên man, chợt phía sau vang lên những tiếng cười giòn giã, quay lại nhìn, hóa ra là các công tử Tào Phi, Tào Chân, Tào Thực cùng đám đông các bộ tướng đang vây lấy Trung quân Hiệu úy Vương Trung chỉ chỉ trỏ trỏ, ai nấy đều vui cười nghiêng ngả. Trong quân điều lệ rất nghiêm, quân sĩ không được tùy tiện cười đùa, Tào Tháo đang định hỏi xem có chuyện gì, chợt thấy trên ngựa của Vương Trung buộc một cái đầu lâu, cũng bật cười khanh khách.

Vương Trung vốn là nhân sĩ đất Kinh Triệu, tuổi mới hơn ba mươi nhưng đi theo Tào Tháo từ rất sớm. Ông ta vốn xuất thân là đình trưởng ở Quan Trung, lúc thiên hạ đại loạn, bèn dẫn theo một đội quân nửa lính nửa phỉ chạy xuống Vũ Quan ở phía nam hành nghề cướp bóc, vào năm mất mùa đói kém không cướp được lương ăn, chúng còn tàn sát ăn thịt cả lưu dân. Sau Vương Trung ra Vũ Quan gặp đúng lúc Lâu Khuê thay Lưu Biểu đến chiêu tập sĩ nhân lánh nạn, ông ta chẳng những không theo, còn tập kích Lâu Khuê cướp đi rất nhiều tài vật, sau đó mới chạy lên phía bắc theo về Hứa Đô. Khắp trong Tào doanh mọi người đều biết ông ta từng ăn thịt người, nên khi nãy không biết kẻ nào nghĩ ra trò trêu chọc này, nhân lúc bái tế Kiều Huyền lấy trộm túi lương khô treo bên yên ngựa của Vương Trung, lại lấy một cái đầu lâu buộc vào đó. Chúng binh tướng nhìn thấy sao mà không buồn cười cho được?

Vương Trung xấu hổ đỏ bừng mặt, mắt trợn tròn như muốn lộn ra ngoài, giậm chân mắng:

— Kẻ nào dám làm vậy? Có giỏi đứng ra đây cho ông xem!

Tào Tháo vội nín cười, lấy lại vẻ nghiêm nghị nói:

— Giữa chốn ba quân, kẻ nào vô lễ như thế, còn không mau nhận lỗi với Vương tướng quân? Bằng không chịu bước ra lão phu sẽ nghiêm trị. - Vừa nói Tào Tháo vừa nhìn đám con của mình - đám tiểu tử này cười khoái trá nhất, chắc tám phần là do bọn chúng làm rồi.

Quả nhiên Tào Chương, Tào Thực cười ha hả đẩy một tên bộc đồng gầy còm ra. Kẻ ấy quỳ thụp xuống đất:

— Xin chúa công thứ tội, là chư vị công tử sai tiểu nhân trêu đùa Vương tướng quân đấy ạ.

— Hừ! Trêu đùa cũng phải có chừng mực... Đầu lâu kia lấy ở đâu ra?

Tên bộc đồng cố nhịn cười đáp:

— Người có giàu nghèo, ngói có âm dương. Ngài bái tế Kiều công có lăng tẩm tôn nghiêm, nhưng bên đường đầy rẫy mồ hoang không người coi sóc, xương trắng phơi cả ra. Tiện tay nhặt một cái đầu lâu có khó gì ạ?

Tên tiểu tử này nói năng rắn rỏi, không hề có ý kính sợ với Tào Tháo. Phàm là kẻ dưới đâu có chuyện đáp lời chủ như vậy, còn có quy củ gì nữa không? Tào Tháo nghe xong rất giận, định sai người nọc ra đánh cho một trận thật đau, nào hay nhìn kỹ, thấy tên tiểu tử này dường như chưa tới hai mươi, vóc dáng gầy gò quắt queo, mũi hin má hóp, tuy mặc trang phục của kẻ dưới nhưng căn bản không phải là người trong phủ. Ông càng nổi giận hơn:

— Ngươi là ai? Sao ta chưa trông thấy bao giờ?

Kẻ ấy hàm hồ đáp lại:

— Tiểu nhân là người hầu của công tử.

— Nói láo! Người trong phủ lão phu há lại không biết? Nếu không nói thật ta sẽ ghép ngươi vào tội gián điệp mà xử phạt!

Tên tiểu tử ấy đúng là miệng lưỡi gang thép:

— Tiểu nhân không phải là gián điệp, mà là người hầu trong phủ của ngài!

— Vẫn còn ngoan cố? - Tào Tháo đã giận đến nỗi râu ria dựng ngược.

— Có lẽ là ngài không nhớ ra chăng? - Hắn vẫn dám nói thêm.

Các công tử trái lại biết rất rõ về hắn, thấy chuyện này bại lộ thì tính mạng hắn khó toàn, vội nhất loạt quỳ xuống:

— Xin phụ thân khai ân, vị huynh đệ này chính là bằng hữu cũ của chúng con ở quê nhà, tên là Chu Thước.

— Chu Thước? - Tào Tháo đảo mắt, chợt nhớ đến chuyện Tào Phi xin xỏ lần trước, chắc hẳn là bọn chúng không được đồng ý nhưng vẫn đem theo tên tiểu tử này trà trộn vào đám bộc đồng dẫn theo từ huyện Tiều đến đây. Quay đầu lại nhìn Tào Phi, thấy cậu ta đã sợ hãi đến tái mặt. Tào Tháo vẫn không tha, - Ngươi to gan thật! Dám làm chuyện dối trá này trước mắt ta, ta đã có gia pháp để trừng trị ngươi!

Tào Phi còn chưa kịp nói gì, Chu Thước đã đứng dậy, vung cánh tay gầy gò, vỗ lên cái ngực gầy giơ xương kêu to:

— Minh công bất tất làm khó công tử, là do tiểu nhân không biết xấu hổ tự bám theo đến đây. Nếu ngài thấy tiểu nhân không thuận mắt, xin cho một đao phanh thây tiểu nhân đi là xong, công tử cũng không làm gì nên tội, chuyện này không liên quan đến công tử. Ngài muốn đánh muốn mắng, tiểu nhân xin chịu hết!

Tào Tháo từ khi đắc chí đến nay, chưa từng có kẻ nào dám đối đáp với mình như vậy, bèn giận dữ lớn tiếng mắng:

— Hừ! Tên nhãi ranh ngươi mà cũng dám nói lý với ta? Ta dạy dỗ con ta trước, rồi phanh thây ngươi cũng chưa muộn!

Chúng tướng thấy Tào Tháo muốn trách phạt con, lý nào lại dám đứng nhìn, lũ lượt đứng ra xin xỏ giúp. Ngay cả Vương Trung cũng nói:

— Xin chúa công bớt giận. Công tử chẳng phải cũng là quý mến hương lý, thay mặt ngài mà làm việc tốt ư? Trẻ con ở thôn quê còn chưa hiểu chuyện, khó tránh khỏi nói mấy câu không phải, ngài đại nhân đại lượng, sao có thể chấp bọn chúng được? Xin chúa công khai ân tha cho!

Nể mặt mọi người, Tào Tháo thất vọng trừng mắt nhìn Tào Phi:

— Vừa nãy ta đã khen nhầm ngươi mấy câu, rốt cuộc ngươi vẫn là đồ bỏ đi! Chuyện này ta tạm cho qua, về sau ngươi hãy liệu đấy! - Tào Tháo nói một hồi khiến Tào Phi lủi mãi ra tận đằng xa. - Tên tiểu tử họ Chu kia, ngươi hãy cút về cho ta! Trong phủ lão phu không có chỗ cho những kẻ vô lễ ngông cuồng như ngươi.

Trong các tướng, Vương Trung là người ít tuổi nhất, mấy hôm nay vẫn luôn đi cùng bọn Tào Phi, Tào Chân, cũng có ý muốn xu

phụ, bèn giả bộ làm người tốt đến cùng:

— Thôi thôi! Tên tiểu tử này đã đi theo xa thế này, xin chúa công chớ đuổi nó đi. Nó cũng là đồng hương với chúa công, đuổi nó về há chẳng phải làm mất mặt ngài ư?

Tào Tháo liếc nhìn Vương Trung:

— Tên tiểu tử này ương bướng vô cùng, khi nãy chẳng phải nó đã đùa bỡn ngươi ư?

— Chuyện ấy có gì đâu? - Vương Trung vỗ vỗ lên cái đầu lâu trên ngựa, cười cợt nói, - Mạt tướng trước đây đã từng ăn thịt người, cũng chẳng trách mọi người trêu đùa. Lát nữa hành quân, mạt tướng vừa đi vừa gặm cái đầu lâu này cũng đỡ buồn! - Thấy Vương Trung làm bộ lợn chết không sợ nước sôi, ai nấy đều ôm bụng cười ngặt nghẽo.

Tào Tháo cũng cười nói:

— Trong phủ lão phu không cần một tên nô tài vô lễ như hắn.

— Mạt tướng cần, mạt tướng cần! - Vương Trung túm luôn lấy Chu Thước. - Mạt tướng lại thích tên khốn kiếp này! Cho hắn vào làm lính trong doanh của mạt tướng rất phù hợp. Đến chúa công mà hắn cũng không sợ, thì có sợ gì quân địch?

Mọi người lại cười ầm cả lên, nhưng không ai nhận ra ý a dua với Tào Phi của hắn.

— Có một tướng quân như ngươi mới có một tên lính như hắn, tùy ngươi vậy. - Tào Tháo cũng không so đo nữa, giật cương ngựa lại dặn dò, - Cũng không còn sớm nữa, mau lên đường thôi.

Quân lệnh lần lượt được truyền đi, không lâu sau, tiền đội đã sẵn sàng cất quân, Tào Tháo dẫn đầu tướng sĩ trung quân, xe ngựa của các phu nhân và công tử đi sát ngay sau. Vương Trung lựa lúc rảnh rỗi từ hậu quân chen lên trước, ghé sát đến bên Tào Phi:

— Công tử đừng lo lắng. Minh công xưa nay thẳng tính nóng nảy, mắng xong rồi cũng không để bụng đâu.

— Khi nãy may nhờ tướng quân giúp cho. - Tào Phi vội cảm tạ.

— Mạt tướng có thể dốc sức vì công tử, thật vô cùng vinh hạnh, - Vương Trung cười nịnh, - Tiểu huynh đệ họ Chu đi theo công tử

cũng rất khá, mạt tướng há lại để cho hắn làm một tên lính tầm thường? Hãy tạm để làm một chân quân lại trong doanh mạt tướng, sau này sẽ tìm cơ hội cho hắn lập công. Mạt tướng đảm bảo không đến ba năm nhất định sẽ cho hắn làm một chân tư mã, sắp đặt như vậy, công tử thấy có được không?

— Đa tạ, đa tạ... - Tào Phi chắp tay mãi, trong lòng thầm tính toán, nếu như có được vài bằng hữu trong quân, thật không còn gì bằng.

Nghiệp Thành đại tang

Tào Tháo không hề biết rằng trong khi ông rời Tuy Dương lên Duyện Châu thì Viên Thiệu - vị bằng hữu cũ và cũng là đối thủ của mình đã đi đến những giây phút cuối của cuộc đời.

Thực ra từ sau chiến bại ở Thương Đình, sức khỏe của Viên Thiệu đã ngày một giảm sút, tuy một năm nay ông cố gắng gượng điều binh khiển tướng, nhưng đó chẳng qua chỉ là được chống đỡ bởi tính cố chấp và lòng kiêu ngạo nên mới không bị gục ngã. Đến khi Tào Tháo lui về Hà Nam rồi, Viên Thiệu cuối cùng đã đổ bệnh không thể dậy được nữa, tất cả thuốc thang đều vô tác dụng, dần dần bệnh đã vào đến cao hoang...

Một ngày tháng Năm, năm Kiến An thứ bảy (năm 202 sau Công Nguyên), sau một thời gian nằm bệnh lâu ngày, Viên Thiệu bỗng cảm thấy tinh thần đỡ hơn một chút, toàn thân nhẹ nhõm, nỗi buồn bực chất chứa trong lòng bấy lâu cũng đã vơi đi rất nhiều. Đám thê thiếp và bộc tòng thấy Viên Thiệu ăn thêm được nửa bát cháo nhỏ so với bình thường đều nhao nhao chúc mừng, Viên Thiệu cũng nở một nụ cười vốn vắng bóng lâu nay với họ.

Cười thì cười vậy, nhưng vốn là người biết nhiều hiểu rộng, trong lòng Viên Thiệu rất rõ, đây có lẽ cũng giống khoảnh khắc sáng bừng trước khi tắt của ngọn nến. Lưu thị - vợ của Viên Thiệu - đã âm thầm sai người chuẩn bị sẵn quan quách và đi tìm đất đặt mộ. Ba con trai cũng kín đáo dặn dò người ở may áo tang, để tránh khi việc đến chân lại bối rối. Đừng tưởng Viên Thiệu nằm im trên giường

không biết gì, những chuyện ấy ông đều biết cả. Mảnh đất Hà Bắc này Viên Thiệu đã phải vất vả phấn đấu mới có được, tất cả mọi người, mọi việc trên đất này Viên Thiệu đều hiểu rất rõ, rõ như chính cơ thể mình vậy.

Chính vì Viên Thiệu có thể dự cảm được rằng sau khi mình chết sẽ xảy ra chuyện gì, nên ông thấy cần phải dặn dò kỹ lưỡng mọi việc trước khi nhắm mắt xuôi tay. Nhân hôm nay tinh thần thoải mái, Viên Thiệu liền sai cả ba con trai đi gọi những quan viên chủ chốt trong quân đội và châu phủ đến, còn chú ý dặn dò các con nói năng phải khách khí, lễ nghi phải chu đáo với họ. Đợi các con đi rồi, Viên Thiệu lại bảo người hầu tắm gội, thay y phục cho mình, cố gắng lấy lại thần thái như trước đây, thậm chí còn sai người mở các cửa sổ cho bay hết mùi thuốc trong phòng, tuyệt nhiên không để những vị huynh đệ từng cùng ông giành lấy thiên hạ ngửi thấy.

Bọn Bàng Kỷ, Thẩm Phối, Quách Đồ, Tân Bình, Tuân Thầm, Thôi Diễm, Trần Lâm ai nấy đều đang bận rộn, nhận được lời mời của ba vị thiếu chủ bèn vội vàng bỏ hết mọi công việc chạy đến. Trong lòng mọi người đều hiểu rõ, đây có lẽ sẽ là lần gặp mặt cuối cùng. Không đầy nửa canh giờ, mọi người đã tề tựu đông đủ trên đại đường mạc phủ, rồi cúi đầu đi theo ba vị công tử, xuyên qua những dãy hành lang, đến thẳng bên giường bệnh của Viên Thiệu.

— Tham kiến Đại tướng quân! - Mọi người đều quỳ hết cả xuống, mắt chỉ dám cúi nhìn khe gạch dưới gối mình, không một ai đành lòng ngẩng đầu lên nhìn vị chủ nhân đang gần đất xa trời của mình. Khi xưa Viên Thiệu mới uy nghiêm làm sao, anh võ làm sao, phong độ làm sao, nhưng bây giờ lại thê thảm thế này đây?

— Các ngươi ngẩng đầu cả lên... - Giọng Viên Thiệu bình tĩnh, nhẹ nhàng.

Mọi người run run ngẩng đầu lên nhìn: Sự thật khiến tất cả không ngờ, Viên Thiệu nghiêng người ngồi tựa trên giường, sắc diện xám ngắt, hai mắt trũng sâu, sau mấy tháng trời bị bệnh tật dày vò, thân hình ông đã gầy xọp hẳn đi, hai cánh tay vốn to béo giờ teo tóp hẳn lại, run run đưa ra trước mọi người. Phu nhân Lưu thị mặt mũi sầu não đang ngồi kế bên, tự mình bưng một bát nước, nhè nhẹ thổi cho bớt nóng. Nhưng lúc này đây, mái tóc Viên Thiệu vẫn được

chải mượt gọn gàng, dường như còn được thoa một chút dầu, mình mặc một bộ áo lụa trắng tinh. Nụ cười nghiêm trang, vẻ mặt tự phụ và ánh mắt nghiêm nghị ấy không khác gì trước đây - Viên Thiệu rốt cuộc vẫn là Viên Thiệu, dù sắp chết cũng phải giữ cho được uy nghiêm.

— Chúa công... - Bàng Kỷ sống mũi cay xè, một nỗi đau thương cuộn lên trong lòng nhưng không dám bật khóc, cố nén nước mắt thành những tiếng nấc nghẹn sụt sùi. Bọn Thẩm Phối, Tân Bình cũng không cầm lòng được, cất tiếng sụt sịt theo.

Viên Thiệu chăm chú nhìn bọn họ hồi lâu, hơi lắc đầu nói:

— Các ngươi làm sao phải khóc... Thiên hạ có tiệc vui nào mà không tan, con người ta rốt cuộc ai cũng phải chết...

Vừa nghe Viên Thiệu nói một từ “chết”, Lưu thị nghẹn ngào nói:

— Phu quân, xin chớ...

Viên Thiệu trừng mắt nhìn vợ vẻ không bằng lòng, nếu không phải là sức khỏe không cho phép, nhất định ông ta sẽ mắng Lưu thị một câu: “Đàn ông nói chuyện, không đến lượt bà nói chen vào!” Nhưng giờ đây Viên Thiệu không còn đủ sức làm vậy nữa rồi, chỉ còn biết xua xua tay một cách yếu ớt, ra hiệu cho bà ta không được nói nhiều, rồi từ từ lấy hơi nói tiếp:

— Ta đã là kẻ gần đất xa trời, nhưng đại nghiệp quét sạch loạn lạc, thống nhất thiên hạ vẫn phải được tiếp tục, những chuyện sau khi ta đi rồi...

Nghe Viên Thiệu nói vậy, ai nấy đều bật khóc, rồi ngước lên chăm chú nhìn ông. Giờ phút ấy nỗi bi thương hẳn nhiên ai cũng có, nhưng điều mọi người quan tâm hơn cả là ai sẽ là người kế thừa vị trí của ông, điều ấy không những liên quan đến đại nghiệp sau này, mà còn liên quan đến chính lợi ích của bản thân và gia đình họ nữa!

Viên Thiệu dường như cố ý thăm dò bọn họ, nói đến đó bỗng nhiên đổi giọng, trở nên cảm khái:

— Gia tộc họ Viên ta, từ thời cao tổ phụ Viên An đã chịu nhiều hoàng ân, cho nên có được sự tôn quý bốn đời tam công... Cứu vớt lê dân, khôi phục triều cương chính là trách nhiệm mà Viên gia ta phải tận lực. Nhớ lại thời Hoàn đế, Linh đế xưa, sủng ái hoạn quan,

cấm cố hiền sĩ... Mở ra Hồng Đô Môn Học, khiến bọn hèn mạt được vào nơi miếu đường, dựng ra Tây Viên treo bảng bán quan, dung túng cho bọn gian tà tiểu nhân được ở ngôi cao. Luân lý bại hoại, cương thường tan nát, thói đời không còn như xưa, thiên hạ này há lại chẳng loạn ư? Ta từ khi tráng niên đã có chí trừ gian diệt ác, nhưng nào hay trời chẳng chiều người. Đổng Trác vào kinh, tiểu nhân làm loạn, để rồi đến nỗi không thể dẹp được nữa... - Nói đến đó, Viên Thiệu ra hiệu cho Lưu thị cho mình một ngụm nước, gắng sức nuốt xuống, thở dài rồi lại tiếp lời, - Bản tướng quân dựng nghiệp ở Hà Bắc gần mười năm nay, diệt Công Tôn, đánh bại Hắc Sơn, lung lạc các bộ tướng cũ ở U Châu, vốn định rằng một trận có thể lấy lại được Trung Nguyên. Nào hay gian tặc Tào Tháo... - Nhắc đến đối thủ cũ, hai má Viên Thiệu hơi giật giật, nhưng lại lập tức lại trở lại bình thường, - Tào Tháo quỷ kế đa đoan, chiêu dụ bọn phản tướng của ta, thiêu hủy lương thảo của ta, khiến ta bị thảm bại ở Quan Độ. Ôi chao... Đó cũng là số trời mờ mịt, việc không làm sao được vậy...

Mọi người đều cúi mắt nhìn xuống - thế nào gọi là số trời mờ mịt, việc không làm sao được? Rõ ràng là do nóng vội lập công, hám lợi trước mắt, không chịu nghe lời trung ngôn. Lúc dụng binh lại hành động chậm chạp, phòng bị lơ là mới có kết cục như vậy. Đến hôm nay, Viên Thiệu vẫn cứ vì chút thể diện của mình, không chịu thừa nhận thất bại, thậm chí còn vì mấy câu sàm ngôn mà giết luôn Điền Phong một dạ trung thành, thể diện thực sự quan trọng đến thế sao? Nhưng cho đến hôm nay, cuộc đời vô thường, dầu cạn đèn khô, ai đúng ai sai không còn quan trọng nữa rồi.

Viên Thiệu trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên vẫy vẫy tay:

— Hiển Tư[★], con lại đây...

Viên Đàm thấy phụ thân gọi trong thời khắc quan trọng này, liệu rằng mình sẽ là người kế thừa gia nghiệp, mừng như mở cờ trong bụng nhưng lại ra vẻ nghẹn ngào, quỳ lết lên mấy bước đến bên giường, nắm lấy tay Viên Thiệu nói:

— Phụ thân, phụ thân có chuyện gì dặn dò hài nhi?

Viên Thiệu đổi hẳn giọng dạy dỗ thường ngày, vỗ vỗ đầu Viên Đàm, nhẹ nhàng nói:

— Họ Viên ta là vọng tộc ở Nhữ Nam, vốn vô cùng hiếu đễ... Nhưng từ khi Viên Công Lộ thúc phụ con hưng binh ở Nam Dương, công nhiên đối địch với cha, sau đó lại tiếm nghịch tự lập làm vua, đã làm mất mặt Viên gia chúng ta... Con chim sắp chết cất tiếng bi thương, con người sắp chết cần nói lời phải. Con hãy nhớ kỹ lời ta, phải lấy việc của Viên Thuật mà làm gương cho mình, đoàn kết với huynh đệ, hậu đãi với người trong gia tộc, họ Viên ta mới có hy vọng phục hưng...

Những người có mặt đa số là hào tộc ở Hà Bắc, thường ngày đều không hòa thuận với Viên Đàm vốn là kẻ kiêu ngạo, tự phụ, lúc này thấy cha con Viên Thiệu ôn tồn như vậy, đều toát mồ hôi lạnh, nhưng không một ai nhận ra ý tứ ẩn sau lời nói của Viên Thiệu. Phu nhân Lưu thị cũng ngồi không vững, tay bưng bát nước run lên bần bật. Bà vốn là vợ tục huyền của Viên Thiệu, còn Viên Đàm, Viên Hy là con của người vợ trước, nếu Viên Thiệu không lập Viên Thượng - người con của bà sinh ra - làm người nối dõi thì những ngày tháng sau này, mẹ con bà khó bề yên ổn được!

Viên Đàm liệu rằng việc này đã chắc như đinh đóng cột, cố nén nỗi vui mừng, phủ phục lên đùi cha khóc rống lên:

— Hài nhi nhất định ghi nhớ lời của phụ thân... Hu hu hu...

— Đàm nhi chớ khóc, cha vẫn còn chưa nói xong mà... - Viên Thiệu cất cao giọng khiến mọi người phải sững sờ, - Gia tộc họ Viên ta vốn chi phái đông đúc, nhưng giận thay lão tặc Đổng Trác khi nắm giữ triều chính đã sát hại cả nhà thúc tổ Viên Ngỗi và thúc thúc Viên Cơ của con. Mỗi khi nhớ tới chuyện ấy cha đây đều vô cùng đau đớn... Nghe nói khi đối địch ở Quan Độ, tên khốc lại Mãn Sủng ở Nhữ Nam đã ra tay sát hại không ít con cháu các chi phái của gia tộc ta, khiến Viên gia ta suy bại hoàn toàn. Cho nên hôm nay, cha sẽ cho con sang làm thừa tự bên chi Viên Cơ, để nối tiếp hương hỏa đời sau cho chi phái bên ấy.

— Hả! - Viên Đàm nghe thấy câu ấy tựa như sét đánh ngang tai, - Phụ thân không cần hài nhi nữa ư?!

Viên Thiệu xoa đầu y, chậm rãi nói:

— Con nói bậy gì thế?... Khi nãy những điều cha nói con không nghe thấy ư? Phải lấy thúc phụ Viên Công Lộ của con ra làm gương, đoàn kết huynh đệ, hậu đãi họ tộc. Sang bên ấy thừa tự, con vẫn là con cháu của Viên gia ta, có khác gì đâu?

Có khác gì đâu? Hùng tâm tráng chí kế thừa ngôi vị Đại tướng quân, thống lĩnh binh mã bốn châu, cùng tranh thiên hạ, quyền lực địa vị với Tào Tháo... tất cả đều đã tan biến! Viên Đàm không thể nào hiểu nổi, vì sao phụ thân chỉ xem trọng Viên Thượng mà không coi mình ra gì. Năm xưa khi Viên Đàm nhận mệnh thống lĩnh Thanh Châu, địa bàn của Viên Gia ở đó chỉ có một huyện, nhờ có y xung phong hãm trận, công thành cướp đất, đuổi Điền Khải, đánh bại Khổng Dung, tiễu trừ Khăn Vàng, lăn lộn vất vả vì phụ thân giành được cả một châu! Trận chiến ở Quan Độ lại không rời phụ thân nửa bước, chỉ huy quân đội bao phen vất vả trên lưng ngựa, nhưng rốt cuộc phụ thân chẳng những không truyền ngôi vị cho y, ngược lại còn đưa đi làm thừa tự kẻ khác. Viên Đàm thực sự không thể chấp nhận được, y phải đem lý ra tranh cãi lại:

— Phụ thân, sao người lại...

— Đừng gọi ta là phụ thân nữa. - Viên Thiệu hiểu rõ tính khí Viên Đàm, hôm nay nếu không khống chế được y thì sau này khó tránh được hậu họa, bèn cố lấy tinh thần trừng mắt nhìn y, ánh mắt nghiêm khắc ấy tựa như hai mũi dao nhọn, - Từ giờ trở đi, con đã là người đi thừa tự, phải gọi ta là thúc phụ... thúc phụ...

Viên Đàm vẫn muốn hỏi thêm nhưng chỉ thấy ánh mắt Viên Thiệu lạnh như băng, hai tầng uy nghiêm của phụ thân kiêm chúa công ấy đã đè bẹp những ấm ức trong lòng. Viên Đàm không thể chống lại, mà cũng không dám chống lại, chỉ muốn khóc thật to, nhưng lại không biết nên khóc gọi phụ thân hay là gọi thúc phụ, bèn gỡ tay Viên Thiệu phủ phục xuống đất nghẹn ngào.

Giữa cha với con há có thể thực sự vô tình? Viên Thiệu nhìn mà lòng đau như cắt, nhưng vẫn cắn răng nói:

— Đừng khóc nữa, còn rất nhiều việc phải trông chờ vào các con đấy... Bây giờ con hãy đi lên nhà trên chuẩn bị linh đường, việc đón

tiếp khách khứa đến phúng điếu con cũng phải lo liệu. Sau khi xong việc tang cũng không cần phải vội về Thanh Châu, hãy lưu lại Nghiệp Thành bày mưu tính kế giúp em con... đi đi, đi đi... - Nói xong, Viên Thiệu nhắm mắt quay đi, không nhìn lại Viên Đàm nữa. Viên Đàm như bị dội gáo nước lạnh, không đứng lên nổi, phu nhân Lưu thị lập tức gọi mấy kẻ bộc đồng, đỡ Viên Đàm dậy đưa luồn ra ngoài.

Đợi đến khi tiếng khóc tấm tức của Viên Đàm đã xa dần, Viên Thiệu mới chậm rãi mở mắt ra, chuyện đau lòng này xử trí quá tổn thương, khiến ông cảm thấy lòng như lửa đốt, thân thể nặng trĩu, bất kể nhìn ai cũng thấy chập chờn như thành hai bóng, Viên Thiệu biết rõ số trời sắp tận, không thể chậm chạp hơn nữa, vội gọi con trai thứ hai.

Viên Hy mới hơn hai mươi tuổi, tướng mạo vô cùng thanh tú nhưng là người trầm mặc ít nói, hơi có vẻ nhu nhược. Hôm nay thấy cảnh sinh ly tử biệt đã khóc cạn cả nước mắt, run rẩy quỳ xuống bên giường nhưng không thốt lên được câu nào. Viên Thiệu thở dài, nét mặt ôn tồn nói:

— Trong ba anh em, con là khiến ta yên lòng nhất... sau này phải tiếp tục thuận theo đạo hiếu đễ, đối xử tốt với huynh trưởng và tiểu đệ. Phải ghi nhớ để phòng tai họa, nhất thiết không để bọn tiểu nhân gian tà ly gián quan hệ giữa huynh đệ các con. - Câu này của Viên Thiệu ngoài mặt là nói với Viên Hy, nhưng ánh mắt lại nhìn chằm chằm vào Viên Thượng.

— Vâng... - Viên Hy đã khóc không thành tiếng từ nãy giờ.

Việc đã đến đây, không còn gì phải suy nghĩ nữa, người kế thừa đại nghiệp của Viên Thiệu chính là con thứ ba - Viên Thượng. Đám sĩ nhân Hà Bắc đứng đầu là Thẩm Phối thở phào nhẹ nhõm. Bọn Bàng Kỷ, Tuân Thầm thì không phải nói làm gì, phu nhân Lưu thị cũng yên lòng hẳn. Chỉ có Quách Đồ và Tân Bình mặt lạnh như băng - Quách Đồ là sĩ nhân ở Dĩnh Xuyên, xưa nay vốn bất hòa với bọn Thẩm Phối, nhiều năm nay đã ngầm qua lại giúp đỡ Viên Đàm; Tân Bình cũng là người Dĩnh Xuyên như Quách Đồ, quan hệ với những thổ hào bản địa cũng không tốt.

Viên Thiệu không thể đợi thêm được nữa, vội vàng gọi:

— Thượng nhi, con lại đây...

Viên Thượng quỳ giữa Thẩm Phối và Bàng Kỷ, nghe thấy gọi mình thì gạt nước mắt, bò đến trước mặt cha. Y mới vừa hai mươi tuổi, là người có vẻ ngoài giống Viên Thiệu nhất trong số ba người con trai, thường ngày đối xử với mọi người cũng ôn tồn nho nhã, rất có khí chất của con cháu nhà quý tộc. Viên Thiệu chăm chú nhìn Viên Thượng hồi lâu, bỗng nhiên trở nên nghiêm túc, vỗ vai Viên Thượng nói:

— Thi lễ với liệt vị đại nhân đi!

Viên Thượng ban đầu ngớ ra, nhưng lập tức hiểu ý của phụ thân, vội quay lại bái chào tất cả mọi người trên sảnh đường, khiến bọn họ giật mình, Thẩm Phối, Bàng Kỷ vội bước lên đỡ Viên Thượng dậy:

— Chúa công, chúng tôi sao có thể nhận lễ của công tử được!

— Nên nhận chứ. - Viên Thiệu gật gật đầu nói, - Ta quyết định... quyết định... - Ông muốn nói rằng “quyết định giao gia nghiệp và chức vị truyền cho đứa con này, xin chư vị hãy gạt bỏ niềm riêng, dốc sức phụ tá”, nhưng không tài nào nói ra được, cổ họng như bị ai đó bóp nghẹt.

Thẩm Phối, Bàng Kỷ thấy tình cảnh ấy nước mắt lã chã tuôn rơi, quỳ trước mặt Viên Thiệu cất tiếng thề lớn:

— Hoàng thiên hậu thổ thần người cùng chứng giám. Chúng tôi nguyện phụ tá thiếu chủ kế thừa đại nghiệp, nhất định một dạ trung thành quyết không hai lòng!

Những người khác thấy bọn họ đã làm vậy, bất luận là thực lòng hay giả dối chỉ còn cách lũ lượt dập đầu phụ họa theo.

Dù đã nghe rõ thái độ của họ, Viên Thiệu vẫn không thể yên lòng. Không phải ông hoài nghi lòng trung thành của Thẩm Phối, Bàng Kỷ, mà là việc phế trưởng lập ấu vốn trái với lễ pháp, mối quan hệ tế nhị giữa ba đứa con này thực sự khiến ông không thể an tâm! Nhưng Viên Thiệu chỉ có thể quyết định như vậy, lựa chọn Viên Thượng tuyệt nhiên không phải vì thiên vị, mà là ông đã suy nghĩ rất kỹ lưỡng.

Công bằng mà nói Viên Đàm vừa là con trưởng, lại lập được nhiều chiến công, không thể gạt sang một bên được. Nhưng Viên Đàm vốn là người cay nghiệt, vô tình, lại thiếu mưu lược, quan hệ không tốt với nhiều hào tộc ở Hà Bắc, như vậy sẽ gặp trở ngại rất lớn cho con đường sau này. Nguyên tắc thống trị Hà Bắc của Viên Thiệu là trọng dụng hào tộc, hạn chế bách tính, cùng hào tộc cai trị thiên hạ, ra sức xây dựng một trật tự đẳng cấp nghiêm ngặt. Nếu như trận Quan Độ chiến thắng, có địa bàn mới thì lập Viên Đàm lên kế vị cũng được. Nhưng trận đánh ấy Viên Thiệu lại thua, không những tổn thất xương máu mà mâu thuẫn nội bộ cũng bắt đầu nảy sinh. Nhiệm vụ quan trọng nhất từ nay về sau là giữ vững đất đai, khôi phục thực lực, như thế có thể sẽ phải nỗ lực ít nhất ba đến năm năm, hơn nữa cần dựa vào sự hậu thuẫn của các vọng tộc ở đất Hà Bắc này. Viên Đàm vốn có quan hệ không tốt với Thẩm Phối, lòng người không thuận sao có thể chống chọi được với Tào Tháo chứ? Còn con thứ hai Viên Hy, tuy tính tình trung hậu nhưng không có tài cán gì, chọn Viên Hy làm chúa e là sẽ khiến cho đám vọng tộc ở Hà Bắc liều lĩnh lớn mạnh lên, vật cực tất phản, sau này khó bề khống chế. Chọn đi chọn lại, người có thể đảm đương ngôi vị này chỉ còn lại con thứ ba Viên Thượng. Viên Thượng từ nhỏ đã thông minh hơn người, lại biết kính trọng kẻ hiền sĩ, đám hào cường ấy nhân khi Viên Thượng còn ít tuổi có làm chuyện móc nối kiểu như thôn tính đất đai cũng không gây hại gì lắm, với thiên tư của mình lại thêm được rèn luyện, ngày sau Viên Thượng nhất định có thể xử lý được. Chỉ có lập Viên Thượng mới có thể chu toàn cả trong lẫn ngoài, trói chặt cánh hào tộc Hà Bắc vào cỗ xe ngựa của Viên gia.

Nhưng chọn Viên Thượng kế vị có nghĩa là phế trưởng lập ấu, Viên Hy thì không có gì đáng nói, nhưng con trưởng Viên Đàm ở Thanh Châu đã lâu, chẳng những có binh mã lại được Quách Đồ phụ tá, nhất định sẽ không chịu để yên. Huống chi lại còn một đứa cháu là Cao Cán, từ sau khi nắm được Tịnh Châu ngày càng khó chế ngự, nghiễm nhiên lập ra một cõi riêng, bởi vậy tuyệt nhiên không thể gây ra chuyện huynh đệ tương tranh được. Cho nên Viên Thiệu phải cho Viên Đàm ra thừa tự bên ngoài, chặt đứt ưu thế trong quan hệ huyết thống của y, đồng thời cấm chỉ y không được

rời khỏi Nghiệp Thành đi nắm quân đội, có như vậy mới tránh được họa từ trong tường vách. Dù mọi đường đi nước bước đã được tính toán chu toàn như vậy, nhưng Viên Thiệu vẫn vô cùng lo lắng, trước mắt thì không vấn đề gì, nhưng ngày sau thế nào ai có thể đoán biết được? Chỉ có thể lo hết việc người, chứ sao biết được mệnh trời, người trí giả lo ngàn việc cũng có một việc hỏng cơ mà...

Nhưng không thể trách ai được, chỉ có thể trách mình hám lợi trước mắt mà bị thua Tào Tháo, đánh mất đi cơ hội hiếm có. Viên Thiệu nghĩ đến đó càng thấy như trời đất quay cuồng, trong ngực như có thứ gì đó chẹn lại, hơi thở đứt quãng. Hé mắt ra nhìn, lại thấy Quách Đồ đang quỳ ở đằng xa, mặt như chàm đổ, muốn gọi lại nhắc nhở mấy câu lại không thốt nên lời, chỉ có thể đưa tay run rẩy chỉ vào ông ta.

Bàng Kỷ vô cùng nhanh nhạy, vội ghé sát tai vào miệng Viên Thiệu, vừa gật đầu vừa vâng dạ, giả vờ như nghe được điều gì, sau rồi quay mặt lại nói lớn:

— Quách Công Tắc, chúa công có lệnh: Thiếu chủ kế vị, thế cục bất ổn, tạm bãi chức Đô đốc của ông, binh mã ở Hà Bắc từ nay giao cho quân sư Thẩm Phối thống lĩnh!

Quách Đồ thấy hắn ta giả truyền hiệu lệnh, lập tức nổi giận, nhưng quay đầu lại nhìn - không biết từ khi nào, người của Viên Thượng là Lý Phu đã dẫn theo mười mấy tên vệ sĩ mặc giáp trụ canh giữ ở cửa, tên nào tên nấy đao thương lăm lăm, sát khí đằng đằng, nếu có ý chống cự, tính mệnh lập tức sẽ gặp nguy. Quách Đồ giận dữ nhưng không dám nói gì, chỉ còn cách nghiến răng chắp tay nói:

— Thuộc hạ tuân mệnh...

Thẩm Phối đưa tay ra không hề khách sáo:

— Công Tắc, ông giao binh phù ra đây.

Quách Đồ nén giận, lưỡng lự móc tấm hổ phù trong người ra, để vào tay Thẩm Phối. Thẩm Phối cầm lấy đưa lại trước mặt Viên Thiệu, Viên Thiệu đến gật đầu cũng không còn sức nữa, chỉ còn biết chớp chớp mắt - coi như cũng đã yên lòng! Tay ông ta lần sờ đến

bên mép giường, nhặt lấy một cái lược nhỏ, cố hết sức đưa đến trước ngực để chải chải chòm râu.

Lưu thị biết tính chồng, dù có chết cũng phải chết cho đàng hoàng, định cầm lấy làm giúp cho ông, nhưng Viên Thiệu nhất định nắm chặt không buông, muốn tự mình làm lấy. Mọi người thấy Viên Thiệu còn gắng gượng như vậy ai nấy lại rơi nước mắt. Viên Thiệu lập cập chải được mấy cái, bỗng nhiên môi run run, khó nhọc nói:

— Đi cả, cả... ra...

Bọn Thẩm Phối nặng nề dập đầu, nhìn chúa công lần cuối rồi nghẹn ngào lui ra. Quách Đồ một bụng phẫn uất, nhưng chuyện Viên Thượng kế vị đã được định đoạt, bây giờ ngay đến binh quyền cũng bị người ta tước mất rồi, chỉ còn biết tức giận giậm chân mà đi ra. Tân Bình cũng là người phản đối việc lập Viên Thượng, một là sau này nhất định ông ta sẽ bị chèn ép, hai là luôn cảm thấy việc phế trưởng lập ấu là hậu họa vô cùng, nhưng việc đã đến nước này dù có muôn vạn lời thì Viên Thiệu cũng không thể nghe theo được. Huống chi, họ Tân vốn có quan hệ thân thích với Tuân Du - quân sư của Tào Tháo, chỉ cần nói lỡ một câu khó mà tránh khỏi bị quy là nội gián, ông ta đành thở dài theo Quách Đồ đi ra. Viên Hy không phải do Lưu thị sinh ra, lại thấy Viên Thượng được kế thừa gia nghiệp, tự biết rằng còn đứng mãi ở đây chỉ thêm vướng víu người khác, đến dũng khí nhìn mặt phụ thân lần cuối cũng không có, run rẩy quỳ lết ra ngoài cửa.

Bên giường Viên Thiệu chỉ còn lại Lưu thị và Viên Thượng, ánh mắt Viên Thiệu nhìn họ vẻ mơ hồ, lại lẩm bẩm nói:

— Đi... ra... - Viên Thượng vẫn còn muốn nói thêm điều gì, nhưng Lưu thị đã nắm chặt lấy con - bà quá hiểu chồng mình, Viên Đại tướng quân vốn tự cao hơn trời, tuyệt nhiên không cho phép bất kỳ ai trông thấy mình qua đời như thế nào, dù là vợ con cũng không được!

Hai mẹ con bỏ những gối tựa sau lưng Viên Thiệu ra, đỡ ông nằm xuống ngay ngắn, rồi vừa khóc lóc vừa lui ra ngoài. Chân còn chưa bước qua ngưỡng cửa, chợt nghe thấy Viên Thiệu lấy hết sức kêu lên một câu cuối cùng:

— Dù gì... cũng không được làm khó Đàm nhi!...

— Dạ! - hai mẹ con Lưu thị nuốt lệ đáp lời, rồi mới lui ra bên ngoài quỳ xuống.

Viên Thiệu lấy hết sức kêu xong, nghe thấy bọn họ đáp lời, cuối cùng chậm rãi nhắm hai mắt lại. Những gì có thể làm được, ông đã làm hết rồi, chuyện sau khi chết thế nào có muốn quản cũng không thể quản nổi, con cháu tự có phúc của con cháu, cứ mặc cho chúng tự bước đi mà thôi!

Con người ta ai cũng cô đơn mà đến, khi đi cũng không ai có thể tiễn được, những giờ khắc cuối cùng vẫn phải dành riêng cho mình. Trong lúc sắp rời xa cõi đời, Viên Thiệu hồi tưởng lại cuộc đời mình, có thể nói là sóng gió trập trùng, một đời anh hùng khí khái nhưng lại kết cục thê lương, ngoại trừ trận chiến bại ở Quan Độ, còn lại không có gì đáng phải hối hận cả. Nói kỹ ra thì sự nghiệp trong đời ông còn vượt qua cả lão tổ tông Viên An - người khai mở gia nghiệp dòng họ, so với lớp cha chú như Viên Thành, Viên Phùng, Viên Ngỗi cũng chẳng thua kém gì. Được rồi, vậy là đã xứng đáng với tổ tông, với dòng họ Viên này rồi.

Viên Thiệu không còn suy nghĩ gì nữa, tình bạn thời niên thiếu, niềm phấn khích kiến công lập nghiệp, tình quân thần phụ tử, tình phu thê... tất cả chưa từng hiện diện trong tâm trí ông một cách chân chính. Trong linh hồn ông chỉ có lòng tự tôn ngoan cố. Viên Thiệu cũng không nhọc sức hít thở nữa, chỉ nằm bất động ở đó, mặc cho nỗi đau đớn của giờ phút cuối cùng giày vò, nhưng ông nằm tựa như một pho tượng thần, cố sức giữ gìn sự cẩn trọng, uy nghiêm của mình. Lòng tự tôn ấy đã có từ khi mới sinh ra, là lòng tự tôn của hậu duệ con nhà quyền quý bốn đời tam công, nó sẽ mãi mãi ở lại cùng Viên Thiệu. Tào Tháo có thể đánh bại Viên Thiệu trên chiến trường, nhưng vĩnh viễn không thể đánh bại lòng cao ngạo của ông. Vĩnh viễn không thể...

Chuẩn bị chiến đấu ở Duyện Châu

Kể từ khi Tào Tháo và Tôn Quyền ngầm đạt được thỏa thuận với nhau, Trương Hoành được triều đình phong chức Cối Kế Đông bộ Đô úy, trở về Giang Đông mang theo sứ mệnh khuyên nhủ Tôn thị quy hàng. Cùng lúc đó, Tôn Quyền cũng nới lỏng những hạn chế, cho phép nhân sĩ lánh nạn ở Giang Đông được trở về quê hương ở phía bắc. Trong số những người ấy, tiếng tăm nhất là Vương Lãng và Hoa Hâm.

Vương Lãng tự Cảnh Hưng, người huyện Diệm, Đông Hải, là môn sinh đắc ý của tiên triều Thái úy Dương Tứ, nổi tiếng là người thông hiểu kinh thư. Trước khi xảy ra loạn lạc, ông ta phụng mệnh Đào Khiêm đến Tây Kinh triều bái thiên tử, được phong làm Thái thú Cối Kê. Lúc Tôn Sách công chiếm Giang Đông ông ta cố thủ chống cự, nhưng rốt cuộc không địch nổi, trên đường trốn chạy đến Giao Châu thì bị Tôn Sách bắt được, tuy không bị xử tử nhưng cả nhà bị giam ở Khúc A, sau đó lại mấy phen lăn lộn, chịu không ít khốn khổ.

Hoa Hâm tự Tử Ngư, người Cao Đường, Bình Nguyên, hai mươi năm trước đã là một nhân vật tên tuổi lẫy lừng. Gia tộc họ Hoa cũng từng sánh ngang với họ Trần ở Dĩnh Xuyên. Thời chiến loạn, ông từng đảm nhiệm chức Thái thú Dự Chương, sau này thế lực Tôn Sách dần lớn mạnh, ông bị bức bách không còn cách nào khác phải dâng thành đầu hàng, từ đó về sau bị anh em họ Tôn lưu giữ dưới trướng, ngoài mặt thì rất được coi trọng, nhưng kỳ thực cũng chỉ là giam lỏng một cách lịch sự.

Hai người này tuổi đều đã ngoài bốn mươi, thoát khỏi Giang Đông đến được Hứa Đô chẳng khác gì được thay da đổi thịt, sống lại một phen vậy. Một số danh sĩ ở kinh thành như Khổng Dung, Hy Lự, Tuân Duyệt đều lũ lượt tới chúc mừng. Tuân lệnh quân lập tức thảo tấu biểu, xin phong cho Vương Lãng làm Gián nghị đại phu, còn Hoa Hâm thì sung chức Nghị lang, hai người phút chốc trở thành những quan viên trọng yếu của triều đình. Nhưng chủ tể thực sự của triều đình là Tào Tháo thì không ở Hứa Đô. Theo đúng lễ nghi hai người còn phải vất vả thêm một chuyến nữa, đến tận huyện Tuấn Nghi, Duyện Châu bái kiến Tào Tháo.

Mạc phủ Trưởng sử Lưu Đại đã sắp xếp mọi việc đâu vào đấy, bố trí hai cỗ xe ngựa đẹp đẽ đưa hai người đến nơi bình an. Dọc

đường ăn uống đã có người hầu kẻ hạ, xuống xe ngựa đặt chân lên sân lát đá xanh của huyện nha, trên giày đến một hạt bụi cũng không có. Ở đó lại có Tư không chủ bạ Vương Tất phụ trách tiếp đãi, sai bộc đồng hầu hạ từ tắm rửa đến thay y phục, đồ ăn thức uống thượng hạng bưng đến trước mặt, chỉ còn thiếu nước mớm cho từng miếng mà thôi. Việc sắp đặt chu đáo như vậy khiến hai người cảm thấy có chút không quen, nhưng Tào Tháo thì vẫn chưa thấy bóng dáng đâu cả. Đợi đến tận chiều ngày thứ ba, Vương Tất mới báo cho họ đến gặp Tào Tháo và chuẩn bị hai con ngựa tốt dẫn họ ra khỏi huyện thành.

Ước đi được năm sáu dặm, đại doanh của quân Tào đã hiện ra trước mắt. Nhưng người dẫn đường là Vương Tất vẫn chưa dừng lại, tiếp tục đi vòng qua doanh trại độ ba bốn dặm nữa, đến bên bờ Hồng Câu[★] mới gò cương ngựa. Từ huyện Tuấn Nghi về phía đông là nơi phân nhánh của Hồng Câu, dòng chính thuận thế chảy xuống phía nam, mà nhánh chảy xuống phía đông nam chính là sông Tuy Thủy. Lúc này ở đây vô cùng náo nhiệt, vô số binh lính cởi trần vung xẻng làm việc bên cửa sông, có vẻ đang định đào một con kênh. Vương Tất nhìn hai người Vương, Hoa đang đứng ngây ra, vẫy vẫy tay:

— Hai vị đại nhân, xin mời đi lối này. - Đoạn dẫn theo bọn họ lên một gò đất cây cối um tùm.

Hai người đưa mắt quan sát, xung quanh gò đều có quân sĩ canh phòng, phía trên dựng một căn chòi đơn sơ. Trong chòi có hai người, một người dường như là quan nhỏ, đang cúi mình nâng một tấm da dê chỉ chỉ trỏ trỏ nói gì đó; còn người kia mình mặc áo gấm, nhìn vào tấm da chăm chú lắng nghe - không phải Tào Tháo thì còn ai vào đây nữa? Vương Tất đưa hai người đến gần rồi lễ phép lùi ra. Hai người thấy Tào Tháo đang nghe thuộc hạ bẩm báo, còn do dự không biết có nên quấy rầy hay không, đã thấy Tào Tháo vừa nhìn cuộn da, vừa cất lời:

— Hai vị đại nhân, xin qua đây cùng ngồi.

Hoa Hâm và Vương Lãng đưa mắt nhìn nhau, nếu không hành lễ mà đã vào ngồi e rằng thiếu tôn ti trên dưới, nhưng lại thấy trước

mặt Tào Tháo đã bày sẵn hai chiếc ghế, biết là Tào Tháo đã đợi từ lâu, bèn ung dung vào chỗ.

Vị quan đang bẩm báo tuổi còn trẻ, nước da đen bóng, thấy hai nhân vật quan trọng đã đến thì vội vàng ngưng lời xin cáo lui, Tào Tháo bèn nói:

— Ngươi cứ nói hết đi đã.

— Dạ. - Người ấy nói tiếp, - Nếu đào theo sơ đồ này thì con kênh khi hoàn thành có thể thông với Biện Thủy, Tuy Thủy, trăm họ trong vùng đều được hưởng lợi.

Tào Tháo vuốt râu:

— Tính toán của ngươi tuy hay, nhưng con kênh dài như thế, đâu phải ngày một ngày hai có thể làm xong, lão phu còn chưa biết khi nào sẽ phải đi đây. - Tào Tháo đến Duyện Châu mục đích chính là để thu thập lương thảo và nghe ngóng tình hình ở Hà Bắc, nếu có bất kỳ động tĩnh gì, sẽ lập tức đưa quân lên phía bắc.

— Chuyện này cũng không đáng ngại lắm, có thể chiêu mộ bách tính cùng ra công, trên đến huyện Tuấn Nghi, dưới đến huyện Tuy Dương đều phải đi đào, dân chúng các vùng hai bên sông đều huy động hết, chắc chắn không khó để hoàn thành.

— Ờ. - Tào Tháo gật gật đầu, - Ngươi là người thạo việc, tất cả cứ theo như ngươi nói mà làm. Chỉ có điều không được để bách tính vất vả quá. Ta đến để ban ân huệ, chứ không phải để kết oán với họ, thừa chẳng bõ thiếu.

— Dạ. - Người ấy cuộn tấm da dê lại, - Vậy hạ quan xin cáo từ.

— Hãy khoan! Hai vị danh sĩ đương triều đang ở đây, hậu sinh ngươi há có thể không gặp ư? - Tào Tháo cười ha hả, - Để lão phu đích thân giới thiệu cho ngươi. Vị ngồi bên trái kia là Vương Cảnh Hưng đại nhân, là người tài cao hiểu rộng được ca ngợi khắp Giang Đông; còn vị ngồi bên phải này là Hoa Tử Ngư đại nhân, là người thanh cao đức hạnh nổi tiếng ở Dĩnh Xuyên.

Vương Lãng, Hoa Hâm giật mình kinh ngạc - bình sinh hai người chưa từng gặp Tào Tháo, Vương Tất cũng không đến tận nơi giới thiệu, sao Tào Tháo lại biết ai là ai chứ? Hai người ngạc nhiên đến

nỗi khi viên quan kia vòng tay thi lễ, hai người họ mải nhìn nhau quên cả nói mấy câu khách sáo.

Tào Tháo biết hai người này không phải tầm thường, nếu chẳng thể hiện chút bản lĩnh tất khó khiến cho họ phục mình. Kỳ thực ngoài mặt thì ông đang xem văn thư, nhưng vẫn luôn đưa mắt quan sát bọn họ. Hoa Hâm là người dâng thành đầu hàng, ở dưới trướng Tôn Sách cũng rất được hậu đãi, không phải lo cơm ăn áo mặc, do vậy mà da dẻ mịn màng, tóc râu bóng mượt, mặt mũi cũng khá béo tốt. Còn Vương Lãng khi thành bị phá chỉ thoát được thân mình, lưu lạc ở Giang Đông phải chịu nhiều hoạn nạn, tuy mấy ngày nay đã được nghỉ ngơi chăm sóc nhưng chân mày khóe mắt vẫn hiện rõ vẻ mệt mỏi, khó nhọc, râu tóc cũng xơ xác đi nhiều. Hai người tuy đều ngoài bốn mươi tuổi, ăn mặc tương tự nhau, nhưng một người từng là thượng khách, một người từng phải lưu lạc, sao lại không phân biệt được chứ!

Vương Lãng không nén nổi tò mò cất tiếng hỏi:

— Dám hỏi Tào công, làm sao ngài có thể biết rõ được hai chúng tôi ai là ai?

Tào Tháo phẩy tay, mỉm cười không đáp - đó là một lớp rèm thưa, chỉ cần chọc nhẹ một cái là rách toạc ngay, nhưng cái ông cần là vẻ cao thâm khó lường. Tào Tháo kéo viên quan trẻ lại nói:

— Hai vị đại nhân, vị này là Hà Đê Yết giả Viên Mẫn, tinh thông thủy lợi, quả là hậu sinh khả úy đấy!

— Ồ, từ lâu đã ngưỡng mộ, ngưỡng mộ! - Hai người Vương, Hoa không hề biết, nhưng cũng phải nói mấy câu khách sáo.

Viên Mẫn vái dài một vái, cười nói:

— Tại hạ còn phải tạ ơn hai vị đại nhân, nhờ phúc của nhị vị, tam ca của tại hạ đang lánh nạn ở Giao Châu đã có thể gửi thư từ đến Hứa Đô được rồi. - Viên Mẫn là em của Viên Hoán. “Viên gia tứ kiệt” là bốn anh em Hoán, Bá, Huy, Mẫn, hiện nay chỉ có lão tam Viên Huy còn ở Giao Châu chưa được đoàn viên. Tào Tháo và Tôn Quyền sau khi thỏa hiệp được với nhau, không những kẻ sĩ lưu lạc ở Giang Đông có thể về bắc, mà thư từ cũng có thể gửi tới được Giao Châu.

Hoa Hâm mỉm cười nho nhã:

— Viên đại nhân quá khen rồi, đó là nhờ sức của Tào công vậy. Chẳng những chúng tôi được về phương bắc, mà ngay cả những bộ hạ cũ của Lưu Tử Đài ở Lư Giang như Lưu Hoa, Tưởng Tế, Thương Từ cũng được thả hết. Phu nhân Vương thị của Lưu Tử Đài cũng được trở về rồi. - Con người Lưu Huân lòng tham vô đáy, nhưng lại có diễm phúc lấy được người vợ tên là Vương Tống, không những là một mỹ nhân nổi tiếng vùng Giang Hoài, mà còn là người hiền thục, đức hạnh, rất được lòng người trong gia tộc.

— Ngươi hãy đi làm việc của mình đi. - Tào Tháo nhắc Viên Mẫn, lại quay ra khách sáo nói, - Hai vị lặn lội đường xa trở về, rồi lại đi đến Tuấn Nghi này, chắc vất vả lắm phải không?

Hoa Hâm khẽ gật đầu:

— Đội ơn Tào công và liệt khanh triều đình quan tâm, dọc đường đi được ăn no mặc ấm, cũng không có gì phải khó nhọc.

Sự thực không được tốt đẹp như những gì ông ta nói. Hoa Hâm dẫu sao cũng được Tôn gia coi là thượng khách, khi ông lên đường còn có các quan lại thân sĩ Giang Đông hơn ngàn người đến tiễn, xe ngựa đầy tớ nườm nượp, tất nhiên không phải khổ sở gì. Nhưng Vương Lãng thì thê thảm hơn nhiều, khi ở Khúc A hay tin, cả nhà lớn bé lúc khởi hành ngay cả ngựa cũng phải đi thuê, con trai ông là Vương Túc chưa đến mười tuổi cũng phải giúp người lớn mang vác hành lý, suốt dọc đường phải chịu không ít vất vả. Nhưng Hoa Hâm đã nói như vậy, Vương Lãng cũng chỉ còn cách gật đầu theo.

Thực ra Tào Tháo cũng biết có sự khác nhau trong đó, bèn vỗ nhẹ lên tay Vương Lãng:

— Hai vị đại nhân hãy an lòng, Hứa Đô tuy nhỏ nhưng cũng có thể bố trí được chỗ ở cho các ngài... - Lại khách khí hồi lâu, Tào Tháo mới nói vào việc chính, - Hai vị đại nhân may mắn trở về đây, nhưng không biết Giang Đông còn nhân vật nào chưa trở về được?

Vương Lãng biết Tào Tháo thế nào cũng hỏi câu ấy, nên đã chuẩn bị trước:

— Huynh đệ Hứa Thiệu, Hứa Tĩnh ở Nhữ Nam vốn cùng tị nạn ở chỗ tôi. Sau đó Hứa Thiệu bị bệnh mà chết, hôm Tôn Sách phá

thành, tôi chạy trốn bị bắt lại, còn Hứa Tĩnh thoát được đến Giao Châu, Tào công nên cho mời ông ta trở về triều.

Nhắc đến hai huynh đệ này, Tào Tháo không khỏi muốn bật cười. Năm xưa ông bày mưu bức Hứa Thiệu đến nỗi phải đặt câu phong dao bình phẩm về mình rằng "Tôi giỏi trong đời thịnh, gian hùng trong đời loạn", khiến cái tên Tào Tháo nổi lên trong đám kẻ sĩ. Hứa Thiệu tuy đã chết, nhưng Hứa Tĩnh há lại không phong thanh nghe được từ chính miệng huynh đệ mình nói rằng Tào Tháo là nhân vật như thế nào? E rằng người này sẽ không quay về đâu. Tào Tháo trong lòng nghĩ như vậy, nhưng ngoài miệng vẫn nói:

— Vậy xin phiền Cảnh Hưng viết giúp một phong thư khuyên ông ấy trở về.

Hoa Hâm nhất cử nhất động đều rất lịch duyệt, vuốt chòm râu dài nói:

— Thực ra còn có hai người rất đáng dùng. Một là Tôn Thiệu, tự Trường Tự, là nhân sĩ ở Bắc Hải. Khi Khổng Văn Cử nhận chức Bắc Hải tướng, ông ta từng làm công tào ở đó. Còn người kia là Thịnh Hiến, tự Hiếu Chương, trước đây từng nhận chức Thái thú Ngô Quận, ông ta tuy là nhân sĩ Cối Kê nhưng lại bất hòa với anh em họ Tôn, cũng là chỗ bằng hữu chí thân với Khổng Văn Cử.

— Ồ, có thể sẽ phải suy xét. - Tào Tháo đã nghe rõ ràng, hai người kia dường như còn có quan hệ thân thiết với Khổng Dung hơn cả Hoa Hâm, Vương Lãng. Tào Tháo thường chỉ coi Khổng Dung là một chiêu bài của mình nhằm chiêu hiền nạp sĩ, chứ không hy vọng ông ta có thể thực sự làm được việc.

Vương Lãng không hiểu nội tình, lại nói tiếp:

— Tôi ở Hứa Đô được mấy ngày nhưng thấy cảm xúc rất sâu sắc, bạn cũ gặp lại, cùng bàn thế sự thật là thích thú. Văn Cử huynh có nói với chúng tôi, triều đình đang lúc cần dùng người, hy vọng chúng tôi có thể cùng tham gia triều chính, sửa sang phong hóa. Chúng tôi tuy không có tài cầm quân, nhưng cũng có thể nắm giữ việc phong hóa chứ?

— Đúng vậy. - Hoa Hâm hồ hởi gật đầu, mặt lộ vẻ đắc ý.

Tào Tháo cười nhạt, đột nhiên quay lại chỉ tay ra phía sau gò đất nói:

— Xin hai vị nhìn xem, trong đám cỏ cây um tùm kia có ba ngôi mộ.

Hai người Vương, Hoa nhìn theo hướng tay Tào Tháo chỉ, quả nhiên có ba ngôi mộ nhỏ, trên mộ cỏ mọc um tùm, phía trước chỉ có tấm bia đá thấp, nét chữ đã mòn khó nhận ra được, trong đó một tấm bia đã bị vỡ. Vương Lãng thấy vô cùng khó hiểu:

— Tào công bảo chúng tôi xem nấm mồ hoang ấy để làm gì? Lẽ nào ngài biết ai chôn ở đó ư?

— Tất nhiên là biết. - Tào Tháo nói nhỏ, - Ngôi mộ bia gãy nằm ở giữa chính là mộ của Biên Nhượng, tự Văn Lễ - nhân vật tiếng tăm lừng lẫy ở huyện Tuấn Nghi này. Hai bên trái phải là mộ của Viên Trung, tự Trọng Phủ và Hoàn Thiệu, tự Văn Lâm.

Hai người Vương, Hoa nghe thấy vậy đều sợ toát mồ hôi lạnh, toàn thân như mềm nhũn ra. Năm xưa Tào Tháo làm Thứ sử Duyện Châu, đã giết hại ba vị danh sĩ là Biên Nhượng, Viên Trung, Hoàn Thiệu, lại tàn sát cả nhà họ, chuyện này được lan truyền ầm ĩ, thiên hạ không ai không biết, chẳng ai không hay. Nào ngờ bao nhiêu năm đã trôi qua, vậy mà ông ta vẫn không hề có chút hối hận nào, lại còn ngồi ngay bên cạnh chỗ cô hồn oan khuất mà trò chuyện như không. Hai người thoáng chốc hiểu ra ngay, Tào Tháo rõ ràng có dụng ý rằng chỉ cần có nửa lời chống đối và phỉ báng ông ta thì kết cục cũng chẳng khác gì bọn Biên Nhượng. Dưới tình thế như vậy, còn nói gì đến chuyện tham gia triều chính, sửa sang phong hóa đây?

Tào Tháo thấy hai người lộ rõ vẻ sợ hãi thì vô cùng đắc ý: “Đại sự triều đình đều ở tay ta mà ra, những người khác chỉ nên ai lo phận nấy, ca tụng tán dương là đủ, không cần phải bàn bạc đúng sai, bình luận đầu cuối”. Những nhân sĩ như Hoa Hâm, Vương Lãng đều có cái tật là hay châm biếm, đả kích chính trị đương thời, điều ấy rất bất lợi cho chính sách cai trị của Tào Tháo. Có một Khổng Dung đã đủ lắm rồi, không thể có thêm kẻ thứ hai nữa.

Hoa Hâm nín lặng hồi lâu rồi lập tức lấy lại vẻ bình thường, vẻ mặt hòa nhã nói:

— *Kinh Thi* có câu: "Chiến chiến căng căng, như lâm thâm uyên, như lý bạc băng",[★] kẻ quân tử nếu có thể cẩn thận đến từng việc nhỏ, sao đến nỗi phải nước mất nhà tan? Do đó mà xem, ba người bọn Biên, Viên, Hoàn cũng chẳng phải là mười phần quân tử vậy.

Vương Lãng liếc nhìn Hoa Hâm, trịnh trọng nói:

— Lý trong thiên hạ nhiều chỗ biến thông. Quân tử thận trọng hành vi thực sự không sai. Nhưng câu: "Quân tử thảng đương đương, tiểu nhân thường thích thích",[★] lại là nói cho ai nghe đây? Xin Tào công thứ cho tại hạ bạo miệng nói một câu, ba người này tuy tự chuốc lấy cái chết, nhưng tình cũng đáng thương.

Tào Tháo mỉm cười, trong lòng đã rõ. Hoa Hâm đúng là kẻ giảo hoạt, rất khéo đưa đẩy, gió chiều nào che chiều nấy, thực ra từ việc ông ta đầu hàng Tôn Sách mà nhận được nhiều hậu đãi là có thể thấy rõ. Còn Vương Lãng rốt cuộc đã từng đấu với Tôn Sách một trận, phong thái cứng cỏi hơn, học vấn cũng không kém. Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại bảo:

— Cảnh Hưng nói cũng phải, ba người này cũng có chút tài hoa, ta không hề quên điều ấy. Biên Nhượng có một môn sinh tên gọi Dương Tuấn, là nhân sĩ quận Hà Nội, lão phu vẫn cho mời vào phủ làm duyện thuộc. Lại còn mấy ngày trước, tộc đệ của ta là Tào Hồng cũng muốn mời một người ở vùng này tên gọi Nguyễn Vũ ra làm thư tá, bị người ấy thẳng thừng cự tuyệt, ta cũng không hề giận. Ông ta nếu không muốn dốc sức cho đám võ phu thì ta sẽ cho mời đến phủ của ta, ở đó cũng có thể coi như được trổ hết tài của mình. Ta vẫn nhớ khi Hiếu Linh Đế còn ở ngôi, dân gian có truyền câu ca rằng: "Bạch cái tiểu xa hà diên diên, Hà Gian lai hòa hiệp",[★] Quang lộc đại phu Lưu Thúc tiến cử Hiếu Linh Đế kế vị, Đậu Vũ và hoạn quan Hầu Lãm nghe theo. Sau đó Hầu Lãm giết hại Lưu Thúc, bá quan trong triều chẳng ai không phẫn nộ, vì thế lại mời em của Lưu Thúc là Lưu Cáp vào kinh nhận chức quan cao, dư luận trên dưới từ đó đều hài hòa, an thỏa.

“Hoạn quan khi xưa dùng việc giết chóc để trừ khử những người không theo mình, đem lời mời mọc mua chuộc lòng người, lẽ nào triều đình hiện nay cũng đi theo con đường ấy?” Trong khi hai người đang suy nghĩ, chợt thấy có tiếng vấn an, Thứ sử Duyện Châu Tiết Đễ dẫn theo một viên tòng sự đã đến dưới gò.

Đầu óc Tào Tháo thay đổi rất nhanh, đang bàn những chuyện huyền cơ với bậc túc nho, vừa trông thấy Tiết Đễ đã nghĩ ngay tới công việc:

— Hiếu Uy đấy hả, việc điều động quân lương làm đến đâu rồi?

Tiết Đễ nói với vẻ đắc ý:

— Số lương thực cuối cùng từ huyện Đông Bình cũng đã chuyển đến rồi. Lương thực cho các bộ ở Duyện Châu đều đã đầy đủ.

— Ồ! Nhanh quá nhỉ! - Tào Tháo rất vừa ý, - Nhậm Tuấn mấy hôm nay sức khỏe không tốt, đã khiến ngươi phải vất vả rồi. - Điển nông Trung lang tướng Nhậm Tuấn là muội phu của Tào Tháo, chuyên lo việc đôn đốc lương thảo, lần này ông ta bị ốm khiến công việc gặp không ít phiền hà.

Tiết Đễ kéo viên tòng sự đứng bên cạnh nói:

— Không dám giấu minh công, việc điều động quân lương lần này là nhờ công sức của người này đấy ạ.

Tào Tháo nhìn kỹ, người đó mới độ hơn hai mươi tuổi, mày rậm mắt to, thân hình cao lớn, dáng vẻ tuấn tú, không ngăn được niềm yêu mến, liền cười hỏi:

— Tiểu tử ngươi tên gì? Làm chức quan nào?

Người ấy quỳ xuống bẩm:

— Tại hạ là Đổng Tự ở Trần Lưu, được triều đình tin dùng, nhờ ân điển của Tào công và đề bạt của Tiết châu tướng, tại hạ hiện làm Tòng sự Duyện Châu.

Tào Tháo thấy y không những khôi ngô, giỏi việc mà lại khéo ăn nói thì vô cùng hài lòng:

— Chớ có dốc sức làm cho Tiết Đễ nữa, ta phong cho ngươi làm Điển nông Đô úy.

— Đa tạ Tào công. - Đổng Tự đúng là không khách sáo.

— Chớ có tự kiêu. - Tào Tháo nhắc nhở, - Trước đây Táo Chi có công trong việc đồn điền ở Duyện Châu, tiếc rằng trời không cho thọ. Sau này công việc ở đây ngươi phải kế tục ông ấy mà làm cho tốt. Nhậm Tuấn đang bị ốm, không được quấy rầy ông ấy tĩnh dưỡng. Lần này xuất binh lão phu lệnh cho Lý Điển, Trình Dục giám sát áp tải quân lương, ngươi hãy trực tiếp làm việc với họ.

Tiết Đễ nói chen vào:

— Lý Điển vẫn chưa về.

Tào Tháo đến Duyện Châu lần này cũng phải an ủi bách tính, điếu tế những người đã mất, nên đã sai sứ giả đến huyện Bình Dương tế tự Bào Tín, đến huyện Kỷ Ngô tế tự Điển Vi, đều dùng lễ thiêu lao. Con của Vệ Tư là Vệ Trân làm thuộc lại dưới trướng Hạ Hầu Đôn, cũng cho về Tương Ấp tế cha. Lý Điển cũng về quê tế tự bọn Lý Càn, Lý Chỉnh, nhà ông ta ở quận Sơn Dương, xa hơn tất cả những người khác.

— Nếu vậy hãy đợi ông ta về rồi tính. - Tào Tháo ra hiệu cho bọn họ lui ra, nhưng chợt nhớ ra điều gì, - Hãy khoan!

— Tào công còn có việc gì dặn dò? - Tiết Đễ quay trở lại.

— Bào Tín một đời trung dũng, chết thực là đáng tiếc. Ngươi hãy viết một bản tấu chương đưa đến Hứa Đô để Lệnh quân phong tước hầu cho con trai ông ấy, phải từ cấp Đình hầu trở lên. Ngoài ra Điển Vi cũng có một con trai, mới đi học chưa lâu, tên là... là...

— Điển Mân. - Tiết Đễ nhắc, - Đứa bé này vẫn còn nhỏ tuổi.

— Không cần biết bao nhiêu tuổi, cũng nhắc Lệnh quân quan tâm một chút. Cho vào Thái học làm đồng tử lang, sau này dần chỉ bảo thêm. - Tào Tháo nói xong quay sang nhìn Vương Lãng, Hoa Hâm đầy dụng ý - Phụ thân của chúng lúc sinh tiền đều ra sức vì lão phu, tất nhiên ta không thể để chúng thiệt thòi được.

Hai người Vương, Hoa trông thấy nãy giờ coi như đã hiểu rõ. Cục thế của triều đình hoàn toàn không đơn giản như Khổng Dung tưởng, hiện giờ Tào Tháo không phải chịu bất cứ sự ràng buộc nào. Một tên Tòng sự nhỏ mọn chỉ cần được Tào Tháo yêu mến là có thể thăng lên chức Đô úy, tước hầu khắp thiên hạ của nhà Hán đều do ông ta phong, kể cả trường Thái học cũng có thể tùy ý nhét người

vào. Nói ngắn gọn một câu: Ai tốt với họ Tào kẻ đó có thể thăng quan phát tài, còn ngược lại giống như bọn Biên Nhượng kia, có tài nhưng không để cho Tào Tháo sử dụng, chỉ có giết bỏ chứ chẳng để cho ai dùng cả.

Tất cả đều đã rõ ràng, còn gì để nói nữa đây? Hoa Hâm dè dặt mỉm cười không nói, Vương Lãng hai mắt trống rỗng không thốt nên lời. Tào Tháo thấy bọn họ đã chịu phục rồi, liền thu lại câu nói của mình:

— Hai vị cũng không cần phải lo lắng quá, triều đình trăm công ngàn việc, những việc cần làm rất nhiều. Hôm trước Tuân Lệnh quân trong thư có nói, phép tô thuế ở địa phương chưa ổn, đó chính là việc lớn trong tài chính. Lại còn Chung Do cũng đang nghĩ cách để an định Quan Trung, đó cũng là việc liên quan đến đại cục. Hai vị đại nhân sau khi trở về xin hãy tham mưu giúp họ, lão phu đánh trận ở ngoài, chuyện trong triều xin trông mong cả vào chư vị.

— Đội ơn Tào công tin tưởng. - Hoa Hâm bị Tôn Sách khống chế nhiều năm nên cũng có kinh nghiệm, đứng dậy vái tạ nói, - Sách *Trung Dung* có câu: "Quân tử tố kỳ vị nhi hành, bất nguyện hô kỳ ngoại."[★] Chúng tôi sẽ dốc sức vì triều đình, còn những chuyện khác không hỏi tới thì thôi.

— Hoa đại nhân không hổ là bậc quân tử khiêm cung, tốt lắm. - Tào Tháo gật đầu đắc ý.

Vương Lãng cũng đứng dậy cáo từ:

— Tào công còn bận việc quân, chúng tôi không tiện quấy rầy thêm, xin được mau chóng trở về giúp lo việc chính sự, bày mưu tính kế cho Tuân Lệnh quân.

— Tốt lắm. Việc đào kênh trị thủy ở đây đang gấp rút, thứ lỗi cho lão phu không tiễn xa được.

— Không dám, không dám... - Hoa Hâm và Vương Lãng dắt tay nhau, chao đảo như đi trên mây xuống dưới chân gò.

Tào Tháo nhìn theo bóng bọn họ, trong lòng cười thầm - cung kính nhún nhường, có lợi cũng có hại, dùng được thì có thể khiến thiên hạ quy tâm, còn dùng không được cũng sẽ có lời chê bai phỉ

báng. Qua lần nhắc nhở này, bọn họ chắc hẳn sẽ không dám a dua theo chân Khổng Dung nữa.

Tào Tháo còn đang lơ đãng, chợt thấy Quách Gia và Tuân Diễn hớt hải chạy lại. Quách Gia còn tuổi trẻ, chạy trước vui mừng nhảy cẫng lên, còn Tuân Diễn tuổi đã cao, chỉ hổn hển phía sau, chạy không kịp thở - không biết chuyện gì mà khiến cho lão già vốn xưa nay trầm tĩnh lại vội vàng như thế? Tào Tháo chợt có một dự cảm kỳ lạ, vội đứng vụt dậy:

— Viên Thiệu có chuyện rồi hả?

— Chúc mừng Tào công! Chúc mừng Tào công! - Quách Gia vui mừng hớn hở nhảy lên gò, - Vừa mới nhận được tin, Viên Thiệu đã chết rồi!

— Vậy ư... - Tào Tháo đột nhiên thư thái trong lòng, nhưng không hiểu vì sao ngay sau sự thư thái đó lại là một nỗi buồn thảm, hụt hẫng mơ hồ.

Quách Gia cười tươi như hoa:

— Đích xác rồi! Hơn nữa quân Liêu ở Hà Bắc lại phế trưởng lập ấu, đưa con thứ ba của Viên Thiệu là Viên Thượng lên kế thừa ngôi vị Đại tướng quân. Tên nhãi ranh chưa từng trải qua đại sự ấy há lại là đối thủ của Tào công? Ha ha ha!...

Tào Tháo thảng thốt nhìn mãi ra xa, không còn nghe thêm được câu nào nữa; nét mặt, giọng nói và nụ cười của Viên Thiệu thời trẻ dường như hiện rõ trên mặt sông đang cuồn cuộn. Tuân Diễn mãi lâu sau mới hổn hển chạy tới nơi:

— Viên... Viên Thiệu... chết...

Quách Gia vỗ vai ông ta nói:

— Tại hạ đã nói cả rồi, ngài cứ nghỉ ngơi đi đã.

Tuân Diễn vừa ngồi xuống, lừ mắt nhìn Quách Gia:

— Tiểu tử ngươi... - Tuân gia có một chút quan hệ ở Hà Bắc, tin này là do ông ta biết được, nhưng lại để cho Quách Gia nghe được rồi giành trước mất.

Tào Tháo bóp bóp chân mày định thần lại, tựa như không thấy hứng thú gì, lạnh lùng nói:

— Trước khi xuất binh, còn một việc cần phải làm.

— Tại hạ biết! - Quách Gia buột miệng nói luôn, - Phải giải quyết Thái thú Quảng Lăng Trần Đăng! - Quách Gia như đi guốc trong bụng Tào Tháo vậy.

Tuân Diễn lại nói:

— Trần Nguyên Long cai trị Quảng Lăng nào có lỗi lầm gì đâu?

Tào Tháo không biết phải trả lời ra sao, Trần Đăng đúng là không có lỗi lầm gì, nhưng ông ta khiến người khác không yên tâm. Trước đây Trần Đăng từng phản bội Lã Bố, lại rất thân thiết với Lưu Bị, hơn nữa còn được bách tính Quảng Lăng ủng hộ, quan trọng hơn cả là ông ta nắm trong tay một lượng lớn binh mã. Kẻ có dã tâm, có mưu trí, có danh vọng, có binh mã như vậy há có thể không đề phòng ư? Bây giờ nếu dẫn đại quân bắc phạt, vạn nhất Trần Đăng làm phản sau lưng thì không hay.

Quách Gia biết Tào Tháo ngại nói ra, bèn thay ông giải thích với Tuân Diễn:

— Sau nhà chất đống rơm khô, tuy chưa chắc đã cháy nhưng vẫn phải đề phòng chứ.

Đều là những người sáng suốt, chỉ cần chút gợi ý là hiểu rõ sự tình. Tuân Diễn gật đầu, nét mặt vẫn lộ vẻ lo lắng:

— Nhưng Trần Đăng không dễ đụng vào đâu, trước đây Lệnh quân muốn điều ông ta vào kinh, mà bách tính ở Quảng Lăng chút nữa đã dâng biểu toàn dân!

Tào Tháo đã có chủ ý:

— Đổi một dải huyện Đông Thành thành quận Đông Thành, chuyển Trần Đăng đi làm Thái thú Đông Thành, điều ông ta rời khỏi Quảng Lăng. Ngoài ra, Trần Kiều, Từ Tuyên là hai cánh tay đắc lực của ông ta, hãy cho Mao Giới biết sự tình, trưng vời hai người này vào làm duyện thuộc trong mạc phủ, cắt bỏ hai cánh tay của ông ta đi.

Quách Gia nhắc nhở:

— Thứ sử Nghiêm Tượng trước đây đã chết, nếu lại điều Trần Đăng đi nơi khác, vẫn phải chọn một người để đề phòng họ Tôn, mà chức Thứ sử Dương Châu cũng vẫn còn khuyết...

Nhắc đến Thứ sử Dương Châu Nghiêm Tượng trước đây, Tào Tháo rất không vừa ý với người này. Từ khi ông ta nhận chức ở Dương Châu đến nay, dường như đã bắt cá hai tay, một đằng thì ca tụng công đức của triều đình, một đằng khác lại khom lưng uốn gối trước họ Tôn, thực sự không xứng đáng với chức vị được giao. Cuối cùng ông ta chết dưới tay Lý Thuật ở Lư Giang, Tào Tháo vẫn cho rằng ông ta tội đáng bị như vậy, nhưng nể mặt ông ta là người được Tuân Úc tiến cử nên không tiện nói ra. Bây giờ chọn người thay thế tiếp quản, phải lựa chọn kỹ mới được. Tào Tháo nhắm mắt trầm tư, điểm lại trong đầu những người đã từng làm duyện thuộc trong mạc phủ, hồi lâu mới nói:

— Lưu Phức từng lánh nạn ở Dương Châu, khuyên được bộ bạ của Viên Thuật đi theo ta, người này rất mực trung thành với triều đình, hơn nữa lại là người huyện Tương, Bái Quốc, có chút đồng hương với lão phu. Hãy cho ông ta tiếp nhận chức Thứ sử Dương Châu vậy... Hữu Nhược huynh, bây giờ huynh hãy viết một lá thư cho Lệnh quân để ông ấy làm mấy việc này.

— Dạ. - Tuân Diễn vừa thở được lại bình thường, lại vâng mệnh xuống núi.

— Hỏa tốc gửi thư đến Từ Châu, sai Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ tiếp tục đánh Thanh Châu, khống chế binh lực của kẻ địch. Lại lệnh cho Chung Do theo dõi nghiêm ngặt động tĩnh của Cao Cán ở Tịnh Châu, có gì bất thường phải báo ngay đến trung quân. - Trong đầu Tào Tháo đã tính toán từ lâu, khi thời cơ đến là quân lệnh được ban ra liên tục không ngừng, - Hiểu dụ cho ba quân, trừ những ai đang đào kênh trị thủy ra, nhất loạt chuẩn bị hành lý, sáng sớm ngày mai giờ Mão điểm danh, giờ Thìn đại quân xuất phát. Bộ quân của Hạ Hầu Đôn quay về Hứa Đô canh phòng, các đội quân xa gần khác không cần phải đến đây tập kết, tất cả nhanh chóng đến tập hợp ở Quan Độ. Lệnh cho Trình Dục áp tải lương thảo đến Quan Độ trước, Lý Điển sau khi trở về, hỏa tốc đuổi theo.

Tào Tháo nói một câu, Quách Gia lại gập một đầu ngón tay, rồi nhẩm lại một lượt, cuối cùng chắp tay nói:

— Xin chúa công an lòng, thuộc hạ lập tức sắp đặt năm đạo quân lệnh này!

— Ngươi nhớ tài lắm, mau đi đi! - Tào Tháo đưa tay vẫy Hứa Chử ở dưới gò, - Trọng Khang sắp xếp hành lý giúp ta, sai một số thân binh hộ tống gia quyến về Hứa Đô, đánh trận không dùng đến bọn họ được.

Hứa Chử định dặn dò mấy bộc đồng đi làm, Tào Tháo bèn nói:

— Ngươi cũng lui đi, lão phu muốn yên tĩnh một mình.

Mọi người đều đi cả rồi, chỉ còn một mình Tào Tháo đứng lặng trên gò cao. Bao nhiêu ân oán giữa ông với Viên Thiệu giờ đã tan như mây khói, giờ đây chỉ còn lại nỗi hoài niệm về người bằng hữu cũ. Ông lờ mờ cảm thấy, kỳ thực mình hoàn toàn chưa đánh bại được Viên Thiệu, tính cách cao ngạo của Viên Thiệu dường như vĩnh viễn không thể đánh bại. Nếu luận về thực lực hai quân giao chiến trên sa trường, Tào Tháo tuyệt đối không thua Viên Thiệu, nhưng nếu luận về kết giao phong nhã, lôi kéo danh sĩ trong thiên hạ, thì dù Tào Tháo có lôi lên một vị thiên tử bù nhìn cũng chỉ có thể ngang tài ngang sức với Viên Bản Sơ mà thôi. Cho đến hôm nay, Tào Tháo vẫn rất để ý đến chuyện mình là “giống xấu xa của hoạn quan để lại”, còn Viên Thiệu dù nằm dưới ba tấc đất thì vẫn mang theo vòng hào quang đẹp đẽ “bốn đời tam công”. Người trong thế gian đều có một cái đầu, hai con mắt, mà sao dấu ấn thân phận, địa vị lại sâu sắc đến như vậy?

Tào Tháo hồi tưởng những chuyện đã qua, đến tận khi ánh chiều tà đã buông xuống mà lòng vẫn mãi không nguôi...

HỒI THỨ 85

Gặp trở ngại, Tào Tháo lui quân tạm hoãn thôn tính Hà Bắc

Trận chiến Lê Dương

Sau khi Viên Thiệu bị bệnh qua đời, bọn Thẩm Phối, Bàng Kỷ tôn con thứ ba của Viên Thiệu là Viên Thượng lên làm chúa Hà Bắc, kế thừa ngôi vị Đại tướng quân, Kháng Hương hầu[★] kiêm chức Châu mục bốn châu: Ký, Thanh, U, Tịnh. Viên Hy lĩnh chức Thứ sử U Châu, Cao Cán lĩnh chức Thứ sử Tịnh Châu, hai người ngồi giữ địa bàn như cũ. Viên Đàm thân là trưởng huynh, trên danh nghĩa vẫn là Thứ sử Thanh Châu như trước đây, nhưng bị giữ lại ở Nghiệp Thành, bãi hết quyền lực quân sự cũng như chính trị. Tào Tháo biết được chuyện này bèn điều động binh mã bắc phạt một lần nữa, mũi tiến công nhắm thẳng tới Lê Dương[★].

Thành Lê Dương không những là một trọng trấn phòng thủ bên bờ Hoàng Hà mà còn là cửa ngõ vào đại bản doanh ở Ngụy Quận của họ Viên. Một khi nơi này thất thủ thì tương lai Tào Tháo có thể qua lại giữa nam bắc Hoàng Hà mà không bị khống chế gì cả, chiến sự quân Viên sẽ hoàn toàn rơi vào thế bị động. Viên Thượng xưa nay chưa từng trải qua những trận đánh lớn, được tin quân báo thì luống cuống không biết làm sao. Viên Đàm từ lâu muốn thoát cảnh tù túng, bèn tự xin đem quân đi chống địch. Dẫu sao y cũng thường theo phụ thân chinh chiến, có uy tín trong quân, hơn nữa người của họ Viên đích thân ra trận sẽ giúp ổn định sĩ khí. Quân địch đang ở ngay trước mắt, không thể để ý đến mâu thuẫn huynh đệ được, Viên Thượng chỉ còn cách đồng ý để Viên Đàm cầm quân đi.

Viên Đàm tự tin tiến đến Lê Dương, điều khiển binh mã các bộ, nghĩ rằng có thể đánh đòn phủ đầu Tào Tháo, nào ngờ trận đầu tiên ngăn cản quân Tào vượt sông đã bị đánh cho thảm bại. Những trận xuất kích sau đó đánh lần nào thua lần đó, từ khi bắt đầu giao chiến tháng Chín năm Kiến An thứ bảy (năm 202 sau Công Nguyên), Viên

Đàm chẳng những chưa thể chặn được quân Tào, ngược lại còn bị hao binh tổn tướng phải rút lui hết lần này đến lần khác. Đến tháng Ba năm Kiến An thứ tám, quân Tào đã tiến sát thành Lê Dương...

— Hai tên phản tặc Trương Cáp, Cao Lãm thật đáng ghét, ta thề sẽ băm vằm xác chúng! - Viên Đàm hằm hằm tức giận quay về huyện nha, khắp người bùn đất, sắc mặt ủ dột - lại một lần nữa phản công thất bại.

Bàng Kỷ thấy sắc diện Viên Đàm không tốt, vội vàng bưng một bát nước đưa đến trước mặt Viên Đàm:

— Đại công tử chớ tức giận, hãy uống hớp nước cho hạ hỏa.

Viên Đàm trợn mắt nhìn ông ta vẻ dữ dằn:

— Ngươi gọi ta là gì?

Bàng Kỷ vội vàng nói chữa:

— Thuộc hạ sai rồi, là tướng quân! Mời tướng quân uống... - Đứng dưới hiên thấp, không thể không cúi đầu. Sau khi ra trấn thủ Lê Dương, Viên Đàm tự phong cho mình là Xa kỵ Tướng quân, Bàng Kỷ biết rõ tước quan này chưa được biểu tấu rõ ràng là không danh chính ngôn thuận, nhưng đã chịu sai khiến dưới tay Viên Đàm, cũng không dám công nhiên phản bác.

— Hừ! - Viên Đàm tức tối cầm bát nước, chỉ uống một ngụm nhỏ rồi quăng chiếc bát vỡ tan. Y đang tức giận đầy bụng, vốn mong đánh thắng vài trận nhằm lấy lại uy tín của đại công tử, nào ngờ thua hết trận này đến trận khác càng làm mất hết cả danh dự. Đáng ghét hơn là Viên Thượng, Thẩm Phối sai Bàng Kỷ đến làm Giám quân, ngoài mặt là để giúp sức nhưng thực chất là giám sát. Bên ngoài có giặc mạnh, bên trong có tai mắt, trận chiến này càng đánh càng uổng công.

Bàng Kỷ biết rõ Viên Đàm hận mình đến tận xương tủy, nhưng để giữ đại cục, đành đem lòng kiên nhẫn như khi phù tá Viên Thiệu ra, khúm núm cười nói:

— Tướng quân xin chớ lo lắng, quân Tào chẳng qua nhất thời đắc thế. Chúng ta chỉ cần giữ vững Lê Dương, chặn đường yếu đạo, quân Tào đánh không được, tiến cũng không xong, một thời gian sau tất sẽ lui quân. Đến khi ấy, chúng ta xuất quân truy kích

theo sau, tất có thể thắng được. Lấy quân nhàn chống quân mệt mỏi, há chẳng hay ư?

— Kiến thức tầm thường! Binh pháp có nói: "Phàm thủ thành giả, dĩ đả thương địch vi thượng, kỳ diên nhật trì cửu dĩ đới cứu chi chí, bất minh thủ giả dã"![★] Đáng tiếc cho ông đã theo cha ta bao nhiêu năm như vậy, mà chút đạo lý cỏn con ấy cũng không hiểu.

— Tướng quân cao kiến, lão hủ thật không bằng được. - Rõ ràng là thứ lý luận sai bét, nhưng Bàng Kỷ cũng không dám biện bác.

Viên Đàm chỉ chăm chăm vào việc lập công, có đánh thắng trận sau này mới đủ tư cách tranh giành với tiểu đệ, không chừng còn có thể cướp lại được ngôi vị. Hám lợi đen lòng, há lại chịu cố thủ không ra đánh? Viên Đàm ngồi trên đại đường, vung vẩy cây bội kiếm, lạnh lùng nói:

— Từ sau trận thua ở Quan Độ, Tào lão tặc ngày càng ngông cuồng, khiến cơ nghiệp họ Viên ta vô cùng nguy ngập. Nếu không cho lão tặc ấy một bài học, ngày sau hắn tất sẽ được đằng chân, lân đằng đầu, Hà Bắc vĩnh viễn không được một ngày yên ổn. Trận này dù muốn hay không vẫn phải đánh, cố thủ không ra không phải là kế hay, không thể để quân địch tăng thêm nhuệ khí mà làm tan uy phong của ta được!

Bàng Kỷ xưa nay vẫn giỏi biết lòng người, há lại không hiểu ý tứ của Viên Đàm? Nhưng giờ đây tuyệt không phải là lúc trở mặt với nhau, một là huynh đệ bất hòa sẽ khiến Tào Tháo ngư ông đắc lợi; hai là bản thân đang nằm dưới lưỡi dao của Viên Đàm! Vì thế Bàng Kỷ không biện bác gì thêm, chỉ nói:

— Lý lẽ của tướng quân rất đúng, nhưng đánh nhau liền mấy tháng hao binh tổn tướng, hiện giờ quân số không tới một vạn, một nửa lại bị thương, nếu cứ tiếp tục liều mạng chỉ e là muốn giữ cũng không thể giữ nổi.

Viên Đàm vỗ vỗ đùi, thở dài nói:

— Khi phụ thân ta còn tại thế, Hà Bắc mới cường thịnh làm sao? Dù có thua trận, Tào Tháo cũng không thể đoạt được nửa tấc đất. Giờ đây phụ thân mới qua đời hơn nửa năm mà đất Ký Châu đã thành ra thế nào? Cao Cán khi xưa lưu lạc được phụ thân ta nuôi

dưỡng, vừa mới chiếm cứ được Tịnh Châu liền lấy oán trả ơn không nghe theo sự sai bảo nữa, tam đệ rốt cuộc không làm gì được hắn. Còn nữa! Ta rõ ràng đảm nhiệm chức Thứ sử Thanh Châu, nhưng lại không đồng ý cho ta về Bình Nguyên quản hạt, hiện giờ bọn Tang Bá, Tôn Quan như tằm ăn dâu, gặm dần các quận huyện ở đông thổ, cứ tiếp tục thế này mãi làm sao được? Ta thấy tam đệ tuổi nhỏ chưa biết gì, tầm mắt hạn hẹp, lại chưa từng kinh qua chiến sự, không hiểu việc quân, như thế về sau tất làm nhục uy danh của phụ thân. Thực là đáng buồn, đáng hận thay...

Nói đi nói lại, chẳng phải vẫn đang lưu luyến ngôi vị kia ư? Bàng Kỷ trong lòng hiểu rõ nhưng ngoài miệng vẫn giả bộ nói:

— Tướng quân chớ đau lòng, hành sự tại nhân! *Dịch truyện* có câu: "Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim",[★] chỉ cần tướng quân có thể cùng... - Nói đến đó, ông ta chợt ngừng lại, hiện giờ Viên Thượng kế thừa ngôi vị Đại tướng quân, Viên Đàm lại tự xưng là Xa kỵ Tướng quân, không thể nói là "tướng quân cùng tướng quân" được? Bàng Kỷ nghĩ ngợi giây lát mới nói tiếp, - Chỉ cần tướng quân cùng chúa công đồng tâm hiệp lực, giữ vững địa bàn, vỗ về bách tính, chỉ cần vài năm là có thể chấn hưng thanh thế khi xưa. Cao Thứ sử tuy có chút bất đồng với việc sai khiến, nhưng rốt cuộc vẫn là người Hà Bắc chúng ta. Còn về đất Thanh Châu, vốn ở phía nam Hoàng Hà, hiện nay cục diện nguy cấp chưa thể quan tâm đến chỗ ấy được. Chỉ cần giữ vững đất Hà Bắc này, ngày sau lấy lại cũng sẽ dễ như trở bàn tay. Tào lão tặc phía nam có Lưu Biểu, Tôn Quyền, chư tướng ở Quan Trung cũng chưa hoàn toàn quy phục, ngày rộng tháng dài tất sẽ có biến.

Viên Đàm đứng phắt dậy:

— Ngày rộng tháng dài? Ta ghét nhất là câu này! Đại sự trong thiên hạ bị hỏng chính là vì bốn chữ "ngày rộng tháng dài" này. - Y bị mất cơ hội kế thừa đại vị nên đã có kinh nghiệm thiết thân. Bây giờ nghĩ lại, nếu như nhân khi cha già nằm bệnh khống chế ông ấy, cướp lấy ngôi vị thì đâu đến bước đường như hôm nay?

Bàng Kỷ nghe ra ý tứ ẩn trong lời nói của Viên Đàm, không dám tùy tiện đáp lại nữa. Nào ngờ Viên Đàm lại sang sảng ra lệnh:

— Bàng Nguyên Đồ, ta lệnh cho ông viết tiếp một phong thư, hỏa tốc đưa đến Nghiệp Thành, bảo Viên Thượng dẫn quân cứu viện!

— Tại hạ đã liên tiếp gửi liền ba bức quân báo rồi, chắc chắn viện binh đang được chuẩn bị, tướng quân hãy đợi thêm xem sao.

— Hừ! - Viên Đàm túm lấy cổ áo ông ta gầm lên, - Ngươi gửi ba bức quân báo, nhưng trong đó viết cái gì thì chỉ có trời mới biết được!

Bàng Kỷ tuổi tác đã cao, sợ đến run người. Ông ta thực sự đã ba lần viết thư gửi tới Nghiệp Thành, cũng có nói tới việc viện binh, nhưng cũng không yêu cầu khẩn thiết lắm. Một là, nếu như Viên Đàm đổi công thành thủ thì Lê Dương có thể giữ được và chưa chắc đã cần viện binh tiếp ứng; hai là từ khi Viên Đàm tiến vào đóng ở Lê Dương, tự phong cho mình là Xa kỵ Tướng quân, biến tất cả các tướng lĩnh quân đội thành tâm phúc của mình, rồi cho Quách Đồ thống nhất chỉ huy, lại sai bộ tướng tâm phúc là Nghiêm Kính đến huyện Âm An tiếp quản binh mã ở đó. Sắp đặt như vậy, quân sĩ sai đến đều trở thành bộ quân riêng của Viên Đàm, nếu tiếp tục làm như vậy, chỉ e đến khi Tào Tháo lui binh sẽ là lúc anh em trở mặt, mối ẩn họa ấy không thể không đề phòng.

Viên Đàm tay trái túm lấy cổ áo Bàng Kỷ, tay phải sờ xuống thắt lưng, chậm rãi rút thanh bội kiếm:

— Lão già ngươi từng giờ từng phút khống chế ta ở phía sau, đề phòng ta như đề phòng trộm cắp, tưởng ta mù ư? Ngươi ngoài mặt viết thư cầu viện, nhưng lại ngầm bảo Viên Thượng án binh bất động có đúng không? Bản tướng quân hôm nay sẽ phanh thây ngươi vì tội làm rối loạn lòng quân!

Bàng Kỷ nắm chặt lấy cổ tay Viên Đàm liên tục xin tha mạng:

— Tướng quân bớt giận! Tướng quân bớt giận! Tại hạ thực sự đã xin lệnh phát binh, việc này đích xác là vậy. Ngày sau về tới Nghiệp Thành, xem lại thư từ khắc rõ... Hơn nữa, tại hạ cũng thân ở trước quân giặc, nếu không đồng tâm nhất trí với tướng quân, một khi Lê Dương thất thủ, cái mạng già của tại hạ chẳng phải cũng chôn vùi ở đấy ư? Tướng quân nhất định phải tin tại hạ!

Viên Đàm nghe ông ta nói cũng có lý, bèn tra kiếm vào vỏ, thuận thế đẩy Bàng Kỷ ngã lăn quay:

— Ngươi đã đồng tâm với ta, vậy hãy viết thêm một bức quân báo nữa, bảo tam đệ lập tức cử viện binh đến. Tào Tháo đã tiến sát dưới thành, đợi viện binh đến, ta sẽ ra ngoài thành đánh một trận với hắn!

Bàng Kỷ lồm cồm bò dậy:

— Việc này trách nhiệm rất lớn, nên chăng đợi Quách Đồ quay về ta sẽ thương nghị...

— Còn thương nghị cái gì? Quách Công Tắc phải chỉ huy chiến sự trên địch lâu, chứ đâu có như lão già ngươi lén lén lút lút trốn ở trong thành? Ý ta đã quyết, ngươi viết ngay cho ta!

Bàng Kỷ không dám trái ý nữa, trong lòng chửi thầm Thẩm Phối sai mình đi làm giám quân, đó chẳng phải là nằm trong hang cọp ư? Ông ta phục trên soái án viết thư cáo cấp, Viên Đàm khoanh tay đứng cạnh nhìn chằm chằm, khiến ông ta run lẩy bẩy, viết xiên viết xẹo. Nhưng vừa viết chưa được một dòng, đã thấy Quách Đồ vội vã chạy vào.

Viên Đàm giật mình:

— Công Tắc, có tình hình gì ư?

Quách Đồ mình mặc áo giáp, sắc mặt tái xám, những vết nhăn như dao khắc trên mặt giật giật, tựa hồ như có chuyện gì đó khiến ông ta vô cùng phẫn uất. Rõ ràng nghe thấy Viên Đàm hỏi nhưng ánh mắt ông ta chỉ xoáy vào Bàng Kỷ, giọng nói lạnh lùng tưởng chừng có thể khiến người ta đóng băng:

— Khải bẩm tướng quân, viện binh ở Nghiệp Thành đã tới.

— Tốt lắm! - Viên Đàm phấn chấn hẳn lên, - Mau truyền lệnh, mở cửa bắc đón họ vào thành.

Nhưng Quách Đồ vẫn không nhúc nhích, cười nhạt nói:

— Tại hạ cũng đã tự ý cho bọn họ vào thành rồi, nếu giờ mới đến thỉnh lệnh ngài, chỉ e là bây giờ số viện binh ấy đã bị Tào Tháo bao vây tiêu diệt rồi.

Viên Đàm nghe câu ấy dường có vấn đề, lại hỏi:

— Nghiệp Thành cho bao nhiêu viện binh đến?

— Một ngàn người.

— Sao? - Viên Đàm không tin vào tai mình. - Bao nhiêu người?

Quách Đồ chắp tay, nói giọng kỳ quái:

— Khải bẩm tướng quân, huynh đệ tốt của ngài chỉ phái đến cho ngài một ngàn viện binh thôi ạ!

Bàng Kỷ nghe thấy mà rụng rời chân tay: “Tam công tử và Thẩm đại quân sư của ta ơi! Nếu các người không muốn phát binh thì đừng sai một người nào đến cả, còn đã muốn phát binh thì nên đích thân dẫn đại quân đến. Chỉ cho một ngàn quân đến trợ chiến, chẳng phải hại chết cái mạng già này ư!”

Ông ta hoảng hồn vội vàng giải thích:

— Hẳn là chúa công nhầm lẫn con số rồi. Tại hạ đã viết xong thư rồi đây, xin tướng quân...

— Vứt thứ rác rưởi đó đi! - Viên Đàm giơ chân đạp soái án đổ ụp xuống. Thẻ tre, nghiên mực bay tung tóe, mực văng hết cả vào bức bình phong bên ghế chủ soái, bắn vào mặt Bàng Kỷ đen nhèm. Viên Đàm tức giận hai mắt lóe hung quang, tựa như một con hổ đói, đi đi lại lại trên sảnh đường, - Được... Được lắm! Đệ đệ tốt của ta rốt cuộc là muốn đẩy ta vào chỗ chết đây! Giương mắt ra nhìn ta bại trận không chịu phát binh, kỳ thực đâu cần phải cho một ngàn người này đến chết theo ta, cứ việc đưa một chén rượu độc đến chẳng phải là xong việc ư? Hắn có thể ngồi vào ngôi vị ấy, chẳng phải phụ thân thiên vị hắn ư, đáng tiếc là phụ thân mắt đã mờ rồi!

Quách Đồ càng giận dữ hơn nữa:

— Bọn Thẩm Phối đúng là gian thần loạn quốc, ngồi giữ bộ hạ, ép chủ theo ý mình, phế trưởng lập ấu, bại hoại nước nhà. Chỉ cần Quách mỗ ta vẫn còn hơi thở, há lại để yên cho chúng? Nhất định có ngày ta sẽ đem lũ hổ báo Hà Bắc ấy giết không còn một mống! - Quách Đồ rốt cuộc không hận gì Viên Thượng, mà chỉ hận đám Thẩm Phối, cường hào Hà Bắc đã đoạt quyền của ông ta.

— Phụ thân!... Phụ thân thật bất công, thiên vị cho lão tam mặc sức làm bừa, lại còn đem hài nhi cho đi thừa tự người khác, giờ đây mới bị chà đạp thế này! Bọn chúng muốn bức hài nhi phải chết

đây!... - Viên Đàm ngửa mặt lên trời gào to, cũng không biết câu nào thực sự làm mình xúc động tâm can, khiến y nước mắt tuôn trào.

Bàng Kỷ đầu tóc rối bời ngồi bệt dưới đất, nhìn hai kẻ đang điên cuồng kia, rất lâu sau mới đánh bạo nói:

— Tướng quân xin chớ than khóc, tam công tử kế thừa đại vị đã là sự thực, dám mong ngài hiểu rõ đại nghĩa lấy sự nghiệp nước nhà làm trọng! Tướng quân từ nhỏ đã đọc thuộc sách sử, há không nghe chuyện bảy nước Ngô Sở mưu loạn? Hiếu Cảnh Đế và em là Lương vương Lưu Vũ vốn bất hòa, nhưng gặp khi triều đình nguy nan, nếu chẳng phải nhờ Lương vương ngồi trấn Tuy Dương, một mình chống lại giặc mạnh thì Chu Á Phu dù có tài bằng trời cũng không thể quét sạch sào huyệt giặc chặn đứng cuồng phong? Ngày bình định bảy nước, người trong thiên hạ đều khen Lưu Vũ là bậc hiền vương, phú quý đều vượt hơn tất cả mọi người. Ngày nay, tướng quân chính là Lương vương của chúa công, tuyệt đối không thể làm việc chủ quan. Lê Dương không phải là không thể giữ được, mong tướng quân giữ vững thành trì, chớ ra đánh với giặc, chỉ cần có thể bức Tào Tháo lui binh đã là công lớn lắm rồi, ngày sau chúa công sao có thể để ngài phải thiệt thòi? Xin tướng quân hãy minh xét...

— Ngươi chớ có nhắc đến chuyện Lương vương nữa, mộ của ông ta đã bị Tào Tháo san phẳng rồi! - Viên Đàm bị lợi lộc thiêu đốt tâm can, không muốn nghe Bàng Kỷ nói thêm nữa. - Hơn nữa, Hiếu Cảnh Đế khi xưa vốn ít lao dịch, nhẹ thuế khóa, là bậc minh quân một đời. Chứ Viên Thượng kia thì đáng kể gì? Hắn là thứ lang sói được mụ Lưu thị nuôi nấng! Mụ chó cái Lưu thị là thứ chẳng ra gì, phụ thân ta vừa tạ thế, mụ liền giết chết năm người thiếp xưa kia từng tranh sủng với mụ ta, lại còn khoét mắt, cắt lưỡi, cạo tóc, rạch mặt, sợ bọn họ được trùng phùng với phụ thân ta nơi chín suối. Giống đàn bà ghen tuông tàn độc như vậy có xách dép cho mẫu thân ta cũng không xứng, há có thể sinh ra được giống tốt đẹp gì? Ta thấy chuyện ở Hà Bắc chắc chắn sẽ hỏng dưới tay mẹ con mụ ta!

Bàng Kỷ sợ hãi đứng lặng một chỗ, không dám tin vào tai mình nữa, những lời cay nghiệt ấy của Viên Đàm đang nói về kế mẫu và huynh đệ của mình ư? Ông ta lờ mờ cảm thấy mọi việc trước mắt

dường như không phải là thật, cảnh tượng trở mặt với nhau, miệng lưỡi ác độc thế này giống như tái diễn chuyện trở mặt của Viên Thiệu với Viên Thuật mười mấy năm về trước. Bàng Kỷ không ngăn được nỗi buồn đau trong lòng, ngửa mặt lên trời kêu to:

— Đại tướng quân! Ngài trên trời có thiêng hãy mở mắt ra mà xem! Bọn họ muốn phá nát cơ nghiệp mà ngài phải khổ cực vất vả mới gây dựng được! Khi ngài còn tại thế, quân thần đồng tâm nhất trí, nào ngờ ngài mới mất được nửa năm mà đã loạn tử loạn tôn rồi, thật hối hận đã vì lòng nhân, nhất thời cho đại công tử lãnh binh, Hà Bắc khó mà giữ được rồi...

Viên Đàm thấy mỗi lời ông ta nói đều là đang nhục mạ mình, giận dữ túm ngay lấy Bàng Kỷ:

— Tên tiểu nhân đê tiện, nếu chẳng phải ngươi liên tục dâng lời sàm tấu thì đâu đến nỗi thế này? - Nói rồi, y hầm hầm đấm liền mấy quả vào bụng Bàng Kỷ, rồi đẩy sang chỗ Quách Đồ.

Quách Công Tắc đâu phải kẻ tốt bụng, túm ngay lấy cổ áo Bàng Kỷ bạt cho ông ta một bạt tai nhớ đời:

— Bàng Nguyên Đồ, tên miệng lưỡi vô sỉ ngươi! Điền Phong đã bị ngươi dâng lời sàm ngôn hãm hại mà chết, ngươi lại giả truyền hiệu lệnh đoạt binh phù của ta, có mặt mũi nào làm bộ khóc gió than mưa như thế!

Viên Đàm vẫn chưa hết giận, lại đạp vào ngực ông ta thêm cái nữa, khiến Bàng Kỷ ngã nhào xuống đất không bò dậy được nữa.

Bàng Kỷ bị đánh đến gân cốt rời ra, miệng thổ máu tươi, máu đỏ mực đen hòa lẫn với nhau loang lổ trên người, giống hệt như cuộc đời vô sỉ, siểm nịnh nhưng cũng nhất mực trung thành của ông ta. Bàng Kỷ biết rằng hôm nay mình khó tránh khỏi phải chết, ánh mắt lờ đờ nhìn thẳng vào Viên Đàm, thều thào nói:

— Tướng quân nói ta là tiểu nhân đê tiện, nhưng cả đời Bàng Kỷ ta trung thành với họ Viên... Dù cho ta có đem sàm ngôn hại chết Điền Phong... đó cũng là vì nghĩ đến chức vị của mình mà gắng sức vì Viên gia các ngươi, cũng là vì thể diện của phụ thân ngươi... Nhớ khi xưa, ta với phụ thân ngươi cùng trong mạc phủ của Hà Tiến, quyết tâm cùng mưu đại sự thiên hạ, kết thành mối giao tình sống

chết có nhau... Không có ta bày mưu tính kế, cha con ngươi sao có thể lấy được Ký Châu. Tiểu tử ngươi sao có thể được quyền uy hống hách như hôm nay? Ta thực hận... hận tên ngỗ nghịch không ra gì nhà ngươi! Cơ nghiệp Hà Bắc sớm muộn cũng bị hủy hoại bởi tay ngươi...

Viên Đàm thấy ông ta vẫn còn nhục mạ mình, rút phăng cây bội kiếm. Ánh kiếm sắc lạnh lóe lên - một đời Bàng Kỷ coi như đã trở về cùng cát bụi!

Quách Đồ lòng dạ độc ác, thấy một lưỡi kiếm đã kết liễu Bàng Kỷ dường như vẫn chưa nguôi giận, lại rút gươm ra đâm liền mấy nhát lên xác ông ta rồi mới thôi. Viên Đàm, Quách Đồ trong khi phẫn uất đã giết Bàng Kỷ, giận tuy đã nguôi, nhưng trận đánh trước mắt nên làm thế nào đây? Hai người chống kiếm bốn mắt nhìn nhau, không nói câu gì chỉ thở dài.

— Báo... - Một tên tiểu hiệu hốt hoảng quỳ sụp ở cửa sảnh đường. - Tướng quân, quân địch cho đại binh công thành!

— Sợ cái gì? - Quách Đồ thở mạnh, liếc nhìn tên tiểu hiệu. - Ngươi lên trước truyền lệnh, trên địch lâu bí mật sắp đặt cung nỏ, bắn xối xả cho ta! Quân Tào binh mã tuy nhiều cũng không thể công phá nổi thành này.

Thấy tên tiểu hiệu đi rồi, Viên Đàm lau mồ hôi trên mặt, nói:

— Hôm nay đã giết Bàng Kỷ, ta với Viên Thượng đã ở vào thế đối đầu. Ta thấy cứ ở đây quần thảo với Tào lão tặc, chẳng bằng bỏ chỗ này quay về Nghiệp Thành, cướp lại ngôi vị Đại tướng quân.

— Tuyệt đối không thể! - Quách Đồ bình tĩnh hơn Viên Đàm nhiều, - Nay đại quân của Tào lão tặc ở trước mặt, nếu không chống đỡ mà anh em lại trở giáo đánh nhau, Tào lão tặc tất sẽ thừa thế truy kích ở sau, quân ta tất sẽ loạn. Dù tướng quân có may mắn giành lại đại vị, ngày sau còn mặt mũi nào đứng ở đất Hà Bắc này nữa? Chẳng bằng hãy giữ vững Lê Dương chống Tào Tháo trước đã. - Quách Đồ tất nhiên oán hận Viên Thượng, Thẩm Phối nhưng còn hận Tào Tháo hơn, đoạt lấy đại vị không phải là mục đích, mục đích quan trọng nhất là phụ tá Viên Đàm, tiêu diệt Tào Tháo thống nhất thiên hạ.

— Hừ! Nếu ta cố thủ Lê Dương không ra thì có gì khác với kiến nghị của Bàng Kỷ đâu? Đó chẳng phải trúng kế của Viên Thượng, Thẩm Phối ư?

Quách Đồ vẻ mặt trầm ngâm, nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

— Chúng ta điều động binh mã toàn thành cùng bách tính đánh một trận với Tào lão tặc. Nếu giành phần thắng, tướng quân có thể chiếm cứ Lê Dương, tích lũy lương thảo, tạo lập uy danh với muôn dân, với các bộ tướng cũ Thanh Châu đến hội hợp, sau này sẽ lại hỏi tội Nghiệp Thành. Nếu không thể thắng được thì tụ tập tàn binh quay về Nghiệp Thành.

— Bàng Kỷ đã chết, chúng ta quay về há chẳng phải tự chui đầu vào rọ ư?

— Tướng quân sai rồi... - Quách Đồ cười nhạt nói, - Hai quân trước trận, cục thế khó lường, chúng ta đem lý do binh bại đổ lên đầu tên ma chết ấy, nào ai có thể biết được? Hơn nữa phụ thân tướng quân lúc lâm chung đã có di huấn, Viên Thượng tất không dám mưu hại tướng quân để đưa chuôi cho người ta nắm đâu. Hơn nữa, ở Nghiệp Thành còn có bọn Tân Bình nguyện ra sức vì tướng quân, tướng quân vẫn có hy vọng được cầm quân, chỉ cần tính toán ổn thỏa, củng cố thực lực, đợi Tào Tháo lui quân rồi khởi sự cũng chưa muộn. Khi ấy không còn kẻ địch bên ngoài, việc còn lại chẳng qua chỉ là huynh đệ giải quyết với nhau, đoạt được đại vị thì người ngoài dám nói năng được gì?

— Được! Vậy cứ theo kế của Công Tắc. - Viên Đàm thu bảo kiếm lại, bước ra ngoài đại đường, nói to với các thủ hạ. - Bàng Nguyên Đồ đem lời xằng bậy ly gián huynh đệ cốt nhục ta, đã bị bản tướng quân ta xử tử, hãy bêu đầu thị chúng để ba quân được biết! Ngoài ra, hãy đánh trống khua chiêng chiêu tập tất cả binh mã và dân chúng trong thành, ngày mai mở cửa thành dốc toàn lực đánh một trận, thề liều chết với Tào lão tặc!

Viên Đàm, Quách Đồ định mưu đâu vào đấy, nhưng tình hình thực tế không hề lạc quan như họ tưởng tượng. Quân Hà Bắc bị thua nhiều lần sĩ khí đã cạn, lại thêm bị thương vong nghiêm trọng, căn bản không thể ra ngoài thành đánh đấm gì thêm được nữa. Trong khi quân Tào liên tục thắng lợi, khí thế mạnh mẽ, người nào

người nấy đều như mãnh hổ xuống núi. Khi hai quân bắt đầu giao phong, hàng tướng Hà Bắc là Trương Cáp, Cao Lãm dẫn theo bộ quân đột kích trước tiên, quân Hà Bắc vừa gặp liền tan vỡ, vứt khôi quăng giáp chạy trốn tán loạn. Còn đám dân thường vô tội bị lôi vào cuộc chiến ấy thì đều phải bỏ mạng, trở thành cô hồn dã quỷ nơi sa trường. Quân dân ở Lê Dương bị quân Tào giết thây chất thành núi, máu chảy thành sông, tử vong đến gần vạn người.

Viên Đàm thảm bại, dẫn theo mấy trăm kỵ binh đột phá vòng vây mà chạy, gần đến Nghiệp Thành thì gặp Viên Thượng đích thân dẫn đại đội viện binh tới. Quách Đồ vu cho Bàng Kỷ ly gián huynh đệ, làm loạn nhân tâm, Viên Thượng biết rõ là giả, nhưng quân giặc đang trước mắt không thể để ý đến thù riêng được, bèn thuận nước đẩy thuyền, quy tội cho Bàng Kỷ. Hai huynh đệ hợp binh làm một, quay về Nghiệp Thành, bằng mặt nhưng không bằng lòng cùng bàn cách chống giặc. Nhưng Lê Dương đã rơi vào tay Tào Tháo, cửa ngõ vào Hà Bắc đã mở toang.

Tốc chiến gặp trở ngại

Lần bắc phạt này không thuận lợi như Tào Tháo dự tính, Viên Đàm đánh trả khắp nơi, hoàn toàn không theo lề lối binh pháp nào cả, khiến Tào Tháo phải bận rộn bao phen. Nhưng điều khiến ông thực sự đau đầu không phải là quân giặc trước mắt, mà là Thứ sử Tịnh Châu Cao Cán.

Cháu của Viên Thiệu là Cao Cán khi ở Quan Độ trở về đã lung lạc nhân tâm ở mặt tây, vừa đe dọa vừa dụ dỗ nhằm khống chế cường hào địa phương và các tướng ở Quan Trung, lại còn lôi kéo cả cháu của Tư lệ hiệu úy Chung Do là Quách Viện, công nhiên đối đầu với chính cữu cữu của mình, phá hại nặng nề kế hoạch “không động can qua, chiêu dụ Quan Trung” của Tào Tháo. Trong trận chiến ở Quan Độ, Thái thú Hà Nội Ngụy Chủng trấn thủ nơi hiểm địa đã bị bệnh qua đời, còn Thái thú Hà Đông Vương Ấp lại không phải là tâm phúc của Tào Tháo, toàn bộ tuyến phòng ngự với Tịnh Châu trở nên suy yếu. Cao Cán thấy Tào Tháo và huynh đệ Viên gia đánh

nhau bất phân thắng bại, thừa cơ gây sự, làm dậy cơn sóng gió ở Quan Trung.

Cao Cán khởi binh đánh vào quận Hà Đông, tự ý phong Quách Viện làm Thái thú Hà Đông, tiến đánh Thái thú thực sự là Vương Ấp. Hưởng ứng theo chẳng những có cường hào địa phương, thổ phỉ thảo khấu, thậm chí còn có cả Thiền vu Hung Nô là Hô Trù Tuyền, cả vùng Quan Trung một phen đại loạn. Chung Do dựa vào uy tín của mình tập hợp thế lực các nơi đã quy thuận triều đình, dẫn quân vây đánh huyện Bình Dương nơi Hô Trù Tuyền đóng quân. Cao Cán, Quách Viện biết tin lập tức quay về cứu Bình Dương, đồng thời cổ vũ quân Tây Lương tràn vào, Hàn Toại làm phản, cùng theo giáp kích Chung Do. Việc đến nước ấy, Chung Do chẳng những không thể hạ được Bình Dương, ngược lại phải ứng phó với hai cánh quân cứu viện của địch, rơi vào tình cảnh hiểm nguy lưỡng đầu thọ địch.

Tào Tháo hiểu rõ lợi hại trong việc này, một khi Chung Do thất bại, chư tướng Quan Trung tất sẽ gió chiều nào che chiều ấy, sẽ quay sang theo Cao Cán, triều đình sẽ mất đi sự khống chế đối với Quan Trung, thành quả vất vả gây dựng mấy năm nay phút chốc sẽ tan thành mây khói. Nhưng Tào Tháo bị trói chân ở Ký Châu, đừng nói đến việc không thể thoát thân được, mà cho dù có tạm thời lui quân cũng không cứu kịp Chung Do. Đã không thể lo liệu được nữa, chỉ còn cách dằn lòng mà tiến quân vào đại bản doanh Nghiệp Thành của họ Viên.

Tôn Tử binh pháp có câu: “Phàm dụng binh chi pháp, toàn quốc vi thượng, phá quốc tự chi.”[★] Tào Tháo tất nhiên hiểu đạo lý này, thậm chí trong khi chú giải binh thư, ông còn chúc thêm một câu rằng: “Hưng binh trường khu thâm nhập, cự kỳ đô ba, tuyệt kỳ nội ngoại, địch cử quốc lai phục vi thượng, dĩ kích phá đắc chi vi tự dã.”[★] Ý nói là, đánh địch nên đuổi đến tận nơi, đánh tận vào sào huyệt của địch. Hiện giờ nếu như hạ được Nghiệp Thành, toàn cõi Ký Châu tất sẽ nghe tiếng mà đến hàng, hơn nữa có thể làm lay chuyển cục diện bất lợi ở Hà Đông.

Nghiệp huyện từ xưa vốn là trọng trấn của binh gia, thời Chiến Quốc từng là bồi đô (kinh đô thứ hai sau kinh đô chính) của nước Ngụy, Tây Môn Báo nhận chức Nghiệp lệnh, sửa trị lại những chỗ

trái phép tắc, làm thay đổi phong tục cũ, đào kênh dẫn nước sông, khai khẩn thêm được nhiều ruộng tốt, từ đó Nghiệp huyện trở thành một nơi giàu có. Nhưng Nghiệp Thành nằm rất gần địa giới phía nam của Ký Châu, là vị trí thuận lợi khi Viên Thiệu muốn tiến đánh Trung Nguyên, song một khi quân địch từ phía nam đánh vào Ký Châu thì vị trí ấy lại trở thành điểm bất lợi. Bởi xuất phát từ thành Lê Dương đi lên phía bắc, đến Nghiệp Thành chỉ có một trăm năm mươi dặm. Trong khoảng một trăm năm mươi dặm ấy, Viên Thượng liên tục sai các toán quân ra đánh chặn, nhưng đều bị Tào Tháo đánh tan. Đến tháng Tư năm Kiến An thứ tám (năm 203 sau Công Nguyên), quân Hà Bắc đã không còn lực để tiến hành những cuộc chống cự quy mô lớn nữa, quân chủ lực của Tào Tháo đã tiến vào sâu trong địa bàn Nghiệp huyện...

— Tào Công có lệnh! Tiếp tục tiến binh, tạm chưa hạ trại!... - Tiếng hô của quan truyền lệnh truyền lanh lảnh vang xa.

Tuy đã vào mùa hạ, nhưng sau giờ Dậu, trời chuyển tối rất nhanh, nếu vẫn tiếp tục hành quân là sẽ phải hạ trại trong đêm. May mà liên tục đánh thắng mấy trận, quân địch không dám đến gây rối, thậm chí ngay cả quân thám báo lẻ tẻ cũng không thấy. Trên từ tướng lĩnh dưới đến binh lính, người nào người nấy chí chiến đấu đều rất cao, cấp tốc đi nửa ngày đường rồi mà không một ai kêu mệt, yên tâm hành quân xuyên qua những đồng ruộng, rừng cây. Tuy vậy, mấy người Tào Tháo đang được đội hổ báo kỵ bảo vệ ở trung quân lại bị một nỗi lo lắng bao trùm.

Quân sư Tuân Du, Tế tửu Quách Gia cho tới Hứa Du, Lâu Khuê đều vây xung quanh Tào Tháo, nhưng như thế cũng không thể hóa giải được nỗi lo ngại trong lòng mọi người, bởi nước cờ tiếp theo rất khó lựa chọn. Mấy vị mưu sĩ trong quân đều lặng im không nói, cúi đầu nhìn con đường trước mặt, rốt cuộc lại là Tào Tháo phá tan bầu không khí im lặng:

— Chỗ này cách Nghiệp Thành còn bao xa?

Hứa Du từng giúp sức cho Hà Bắc gần mười năm, có thể nói là một bức địa đồ sống trong lần xuất chinh này, nhìn ra xa thấy thấp thoáng như có thôn trang:

— Có lẽ còn khoảng mười mấy dặm nữa.

— Một tòa thành lớn như thế, chỉ cách mười mấy dặm há lại không thấy thành lâu ư? - Quách Gia đùa bỡn với Hứa Du đã thành quen, - Ngài không nhớ lầm đấy chứ?

Hứa Du trợn mắt nhìn Quách Gia:

— Khốn kiếp, ta lại có thể nhớ làm sao? Mở to con mắt của ông ra mà nhìn đi, khoảnh đất lớn mé đông kia là điền sản của lão quân sư chó má Thẩm Phối đấy! Ông đâu phải chưa từng ở Hà Bắc, cố ý giả vờ giả vịt với ta ư?

Quách Gia nhếch miệng cười hì hì, Lâu Khuê thì tâm tư không được tốt như thế, nắm lấy cương ngựa nói nhỏ:

— Trời tối rồi nên không nhìn được xa như thế, nếu là tôi thống... - Ông ta vội vàng kiềm chế tật cũ, - Tôi thấy chúng ta nên hạ trại thôi.

— Không được! - Tào Tháo gạt đi ngay, - Chiến sự không thể kéo dài nữa. Chỗ Chung Do chưa có tin tức gì, chúng ta chỉ có thể tiến chứ không thể lui, phải mau chóng khống chế quân địch.

— Nghiệp Thành là tòa thành vững chắc nhất Hà Bắc, dù quân ta có tới được đó cũng không thể đánh thắng trong chốc lát được, chưa biết chừng còn phải mất thời gian dài công thành nữa. - Khẩu khí Lâu Khuê có vẻ ấm ức. Tào Tháo bằng lòng cho ông ta làm chức Biệt bộ tư mã, thống lĩnh một bộ quân, thăng quan rất nhanh nhưng chẳng có một mống quân nào trực tiếp giao cho điều khiển cả.

— Có đến sớm hay muộn thì cũng thế. - Hứa Du nghĩ rất thoáng. - Hơn nữa, dù chỗ Chung Do có xảy ra việc gì chúng ta cũng không thể cứu nổi, cứ tiến về phía trước thôi.

— Không phải ta lo chuyện chỗ Chung Do, mà chỉ sợ chúng ta hành quân vội vàng, rơi vào chỗ mai phục của địch. - Lâu Khuê giải thích.

Hứa Du bác lại:

— Theo ta nghĩ thì không còn mai phục nữa đâu, Viên gia có bao nhiêu binh mã ta đã biết rõ cả. Tên tiểu tử Viên Thượng bị chúng ta đánh lui mấy bận, còn chưa kịp tập hợp tàn binh, há lại có thể đến gây sự. Hơn nữa, chúng ta đã đi lên đường quang rộng rãi, không có lợi cho phục binh.

Tào Tháo cũng nghĩ như vậy, bèn quay lại hỏi Tuân Du:

— Công Đạt sao không thấy nói gì?

Vị đại quân sự vẻ mặt trầm ngâm, mãi lâu sau mới đáp lời:

— Tại hạ có mấy điểm không rõ. Chung Nguyên Thường làm việc vô cùng cẩn thận, bất luận là thắng hay bại cũng luôn có bẩm báo, vậy mà đến nay vẫn chưa có tin tức từ Bình Dương, hơn nữa lương thảo đi theo sau cho chúng ta cũng chưa thấy đưa đến...

— Chuyện ấy có gì phải lo? Chúng ta đâu có thiếu lương. - Hứa Du bô bô nói.

Tuân Du đưa mắt lườm Hứa Du, trong lòng thầm nghĩ: “Chả trách Viên Thiệu, Thẩm Phối không coi ông ra gì, rốt cuộc ông chỉ là kẻ có tài khéo léo lựa thời, chứ kiến thức thì kém cỏi lắm!”

Tào Tháo thì nói một câu trúng ngay:

— Sao lại không lo cho được? Quân báo và lương thảo đều không thấy tới, đó là việc rất không bình thường! Thẩm Chính Nam, Quách Công Tắc đều là những tên cáo già xảo quyệt, há có thể để chúng ta dễ dàng tiến vào Nghiệp huyện thế này? Nhất định là... - Nhất định là quân Hà Bắc đã vòng ra phía sau, phong tỏa đường sông, quân ta không qua được sông nên quân báo và lương thảo đều không đến được. Tào Tháo rõ ràng nghĩ như vậy nhưng không thể nói ra miệng, vạn nhất để cho quân sĩ nghe thấy, rồi một đồn mười, mười đồn trăm, truyền ra toàn quân thì trận này không tài nào đánh nổi!

Quách Gia thì không hồ đồ như Hứa Du, trong lòng ông ta đã có suy tính, nhưng ngoài mặt vẫn ra vẻ bình thản nói:

— Chúa công chỉ nghĩ ngợi nhiều, đã để Tuân Diễn, Giả Tín ở lại giữ Lê Dương rồi, nếu quả thực có việc bất ngờ bọn họ sẽ bẩm báo đến đây. Chúng ta chỉ việc dấn bước tiến lên mà thôi!

Tào Tháo thầm thở dài, trận này thực sự không hề đơn giản như mình tưởng, cứ nghĩ rằng Viên Thiệu chết rồi Hà Bắc sẽ sụp đổ, nào ngờ vẫn còn nhiều khó khăn như thế. Xem ra Viên Bản Sơ thực sự không đơn giản, đã hoàn toàn lôi kéo được bộ hạ theo mình, lập Viên Thượng lên nối ngôi cũng không phải việc dễ dàng, Viên Thiệu

lúc lâm chung vẫn còn để lại một cánh tay... Tào Tháo không dám nghĩ tiếp nữa, vung roi ngựa truyền lệnh lần nữa:

— Tiến quân không được dừng nghỉ, đến sát Nghiệp Thành mới hạ trại!

— Tiến quân không được dừng nghỉ! Đến sát thành hạ trại!... - Tiếng truyền lệnh lại nối nhau vang lên.

Lần xuất chinh này, Tào Nhân ở bên trái, Tào Hồng bên phải, Hạ Hầu Uyên đi phía sau, các tướng Vu Cấm, Nhạc Tiến, Trương Liêu, Chu Linh đều ở tiền quân, nhưng Trương Tú, Lưu Huân đã lui xuống vị trí phòng tuyến thứ hai, tiên phong là Trương Cáp, Cao Lãm. Bọn họ là hàng tướng Hà Bắc, quen thuộc địa hình Ký Châu, luôn dẫn đi theo đường gần và thuận tiện nhất.

Thấy đã đến cuối giờ Thân, trời sắp tối hẳn, quân sĩ vất vả suốt một ngày trời có vẻ mệt mỏi, kẻ nghiêng đầu ghé tai với bạn đồng hành bên cạnh, kẻ cất tiếng ngâm nga bài hát quê nhà, người bốc hạt đậu trong túi lương khô ra ăn. Quân xích hậu qua lại báo tin cũng đã thấm mệt, lại thêm trời tối không nhận ra được đường đi, ngựa chạy chậm hẳn lại. Dù gì quân địch đã bị đánh cho tan tác, tối nay đến bên Nghiệp Thành hạ trại xong rồi phải đánh một giấc thật ngon, chứ ngày mai công thành sẽ vất vả đây!

Mò mẫm khoảng hai ba dặm nữa, mấy tên thám mã đi đầu phát hiện phía trước có một đám đông dân chúng. Thực ra đó cũng là việc thường thấy khi hành quân, đặc biệt là hiện giờ đã đến gần Nghiệp Thành, nơi có nhiều hào tộc Hà Bắc, nông nô tất nhiên càng nhiều. Đừng nói là thôn dân lều cỏ, ngay cả những trang viên to lớn cũng đã đi ngang qua ba bốn nơi rồi, gặp vài người dân cũng không có gì lạ, lát nữa bọn họ nhìn thấy rõ tình hình chắc chắn đều tháo chạy cả - tác oai tác phúc cũng là một thú vui của đội quân tiên phong!

Nào ngờ đám dân đen chẳng những không chạy mà thậm chí còn vẫy tay hò hét. Là bách tính đến đầu hàng ư? Quân xích hậu đã phạm sai lầm, có hai tên đánh bạo dong ngựa chạy lên trước, còn chưa kịp mở miệng hỏi han, chợt thấy đám dân chúng ấy tay đã giương cung! Hai tên lính kinh hãi thất sắc, vội kéo ngựa định chạy nhưng lập tức bị bắt chết tại chỗ. Những người đi sau thấy có biến

vội vàng quay ngựa lại cấp báo, không ngờ còn chưa kịp vung roi đã nghe tiếng dây cung tanh tách, lại một trận mưa tên nữa, cả người lẫn ngựa đều bị tên đâm dày như lông nhím!

Trương Cáp và Cao Lãm chiến đấu cùng nhau đã lâu, dẫn quân ra trận đã có quy ước ngầm, một người độc trước, một người áp sau. Lúc này Cao Lãm đi tiên phong, đang nói chuyện với tên tiểu hiệu tâm phúc, chợt nghe tiếng hò hét hô đánh vang trời lở đất, chưa kịp kinh ngạc thì quân địch đã ào ào xông tới. Đám quân ấy có đủ loại sắc phục, kẻ mặc khôi giáp kẻ không, lại có đội khăn xám quấn đầu, đao thương kiếm kích đủ loại binh khí, hỗn loạn không ra trận thế nào cả. Nhưng bọn chúng người đông, cờ quạt bất ngờ dựng lên rợp trời khắp đất, dày đặc như rừng. Lại thêm trời đã chuyển tối, ánh sáng mờ mịt, không biết phía sau còn có bao nhiêu tên nữa, chỉ nhìn trận thế ấy cũng đủ khiến người ta phải kinh hãi!

Tào Tháo mấy hôm nay giao chiến với giặc, gần như đã đánh tan hết quân chủ lực của Hà Bắc, trong thời gian ngắn không thể tập hợp tàn binh lại được, vậy sao vẫn còn đông như vậy? Bị tập kích bất ngờ không kịp phòng bị, quân Tào còn chưa giao chiến đã hốt hoảng. Cao Lãm là tay cứng cỏi, thấy vậy liền rút gươm khỏi vỏ:

— Xông lên theo ta!

Quân tiên phong đã rối loạn, mọi người tự bảo vệ mình còn khó, làm gì còn ai dám theo ông ta xông lên? Nhất thời tiếng người kêu ngựa hí loạn như ong vỡ tổ, quân Tào chưa kịp dàn trận đã phải giáp chiến với địch. Đám giặc ấy lại không giống như những kẻ khác, tất cả đều liều mạng xông lên, chưa nghe thấy tiếng binh khí chạm nhau đã thấy quân tiên phong bị chúng đánh tan rồi. Một người bỏ chạy, trăm người chạy theo, tất cả đều vứt binh khí chạy ngược trở lại. Trương Cáp ở phía sau đang định ngăn lại, chưa kịp nói câu nào đã bị loạn quân xô vào suýt ngã xuống đất.

Bộ quân thứ hai do Lưu Huân đốc thúc tiến đội. Gã hám của ấy còn đang tính toán xem sau khi đoạt được Ký Châu rồi sẽ kiếm chác thêm điền sản thế nào. Nghĩ đi nghĩ lại, thấy dựa vào mối giao tình của mình với Tào gia trước đây, nhất định sẽ không thể ít được. Nào ngờ còn đang thích thú thì bại quân đã chạy tới nơi, nháy mắt đã rối loạn hết cả. Lưu Huân giơ cây đại đao:

— Mẹ kiếp! Không để cho ta kiếm tiền thì ta sẽ phanh thây cả nhà các ngươi! Giết đi! - Ông ta cũng né được ra, nhưng chỉ có đám thân binh tâm phúc là liều mạng theo cùng.

Trương Tú đôn đốc hậu quân, quá giờ Thân chưa hạ trại ông ta bụng đã đói rồi, may là dũng sĩ Lương Châu tài cưỡi ngựa hơn người, nên một tay cầm thịt khô, một tay cầm túi nước, vừa ăn vừa uống, hai chân vẫn kẹp bên sườn ngựa nên không bị lỡ việc hành quân. Trương Tú đang nhai một miếng thịt bò khô, bỗng nghe thấy tiếng la hét, đám bại binh đã ào ào chạy tới. Trương Tú quăng hết thức ăn, tiện tay cầm lấy cây thương bạc do một tên thân binh vung lên, như một con rồng bạc đâm ngã hai tên lính vừa lao tới. Cây thương vừa quét một đường thì miếng thịt bò cũng đã nuốt xong, ông ta lập tức hét to:

— Có đại quân bọc đằng sau, sợ cái gì? Kẻ nào còn dám trốn chạy ta sẽ giết không tha! - Nhưng ông ta quản được chỗ gần chứ không quản được chỗ xa, hai bên phải trái vẫn có những tên lính tháo chạy... Thế là cứ đội này xông vào đội kia như vậy, binh mã quân Tào như bị một đợt sóng lớn cuốn đi, quân địch và bại binh trộn lẫn với nhau, những chỗ chúng chạy qua đều nát như tương.

Nghe thấy phía trước có biến, Tào Tháo vội gò cương ngựa, sai các tướng lĩnh trung quân là Sở Hoán, Hàn Hạo mau chóng điều tất cả các tay khiên, và quân cầm trường mâu hộ vệ phía trước - đây không chỉ là phòng quân địch mà còn phòng cả bại quân, đội quân của chủ soái nếu cũng loạn thì toàn quân sẽ loạn hết! Lo lắng cuống quýt một hồi, các tay khiên đã được sắp đặt ổn thỏa, bộ binh được đổi lên trên chen sát bên nhau giữ khiên, ngoài đội hổ báo kỵ ra, tất cả kỵ binh khác đều lui lại phía sau để tránh ngựa bị giật mình. Tào Hưu đem đội hổ báo kỵ vây thành một vòng, bảo vệ Tào Tháo và mọi người ở phía trong. Lại truyền lệnh cho Hạ Hầu Uyên để ông ta giữ vững hậu quân không được xao động.

Tiếng hò hét ngày càng lớn, trời cũng ngày càng tối, để tránh bị kẻ địch đột kích, trung quân ngay cả một bó đuốc cũng không đốt, mấy người Tào Tháo chỉ có thể mù mờ đứng lặng trong bóng đêm. Một lát sau, có tiểu hiệu ở mặt đông bẩm báo:

— Thưa, tiền quân của Tào Nhân tướng quân bị tập kích!

Một lát, mặt tây lại có tin đến:

— Tào Hồng tướng quân bị bại binh phá hỏng trận thế!

— Làm ăn thế nào vậy! - Tào Tháo bực bội vỗ lên yên ngựa.

Quách Gia tiếp lời nói:

— Từ trận Quan Độ đến nay, chúng ta chưa thua trận nào, cánh võ phu ấy khó tránh khỏi kiêu ngạo. Lại thêm hôm nay hành quân lâu hơn thường ngày nửa canh giờ, binh sĩ đã thấm mệt rồi.

— Hừ! Năm xưa ta đuổi Viên Thuật liên qua bốn thành, phá Lưu Bị qua lại hàng ngàn dặm cũng không một tên lính nào dám trễ nải. Xem ra phải chỉnh đốn lại quân kỷ cho nghiêm mới được!

— Không cần vội, cứ từ từ ạ. - Quách Gia không hề hoảng sợ, - Quân địch trận thế tán loạn, đánh nhau mò mẫm thế này, ta loạn mà chúng cũng loạn, chỉ lát nữa là không phân biệt được ai là ai nữa.

Sự tình đúng như Quách Gia dự liệu, lúc bắt đầu thì quân Tào thua, nhưng lâu sau phát hiện kẻ địch cũng chẳng mạnh lắm, khi trận thế đôi bên đều rối loạn thì cứ liều mạng đánh bừa thôi! Sĩ tốt hai bên ai nấy tự tìm đối thủ của mình mà chém giết, tiếng hò hét hỗn loạn hòa vào làm một. Đến quá giờ Dậu, sắc trời đã tối mịt, không thể nào đánh tiếp được nữa, quân Tào gõ chiêng thu quân, quân Hà Bắc lẫn trong ấy cũng ồn ào dồn ra ngoài, tuy đại bộ phận đã thoát được khỏi nơi rối loạn, nhưng số bị quân Tào vây giết cũng không ít.

Đợi quân sĩ dần yên tĩnh trở lại, trung quân khi ấy mới đốt đuốc lên. Bọn Trương Tú, Lưu Huân cùng tìm chỗ sáng chạy lại, ai nấy đều đánh giết đến nỗi toàn thân vấy máu, trông bộ dạng họ như vậy Tào Tháo cũng không đành lòng trách mắng nữa, chỉ hạ lệnh dọn dẹp tử thi trước đã. Bọn Hứa Du trông thấy xác chết đầy đất, nghĩ mãi vẫn không thể hiểu nổi:

— Quân chủ lực của Viên Thượng đã bị đánh tan từ lâu, sao bây giờ lại nảy ra nhiều người thế này? Hơn nữa đám quân này phục sắc khác nhau, giáp trụ không đều, chiến đấu chẳng có trận thế gì cả, giống hệt một lũ thổ phỉ. Không phải là quân của giặc Hắc Sơn Trương Yên chứ?

— Không phải! - Lâu Khuê cũng nhíu chặt hai mày. - Trận ác đấu khi nãy, quân địch nếu không có một vạn thì cũng phải tám ngàn, thảo khấu nơi nào đông người như vậy? Giặc Hắc Sơn Trương Yên với Viên gia lại là cừu thù, chắc chắn không thể ra tay tương trợ lúc này.

Tuân Du suy nghĩ hồi lâu, lát sau quay ra nhìn xung quanh, chợt hiểu ra:

— Ta hiểu rồi... Đội quân này không phải là quân của huynh đệ họ Viên, cũng không phải thổ phỉ, càng không phải là quân Hắc Sơn.

— Ý ngươi là thế nào? - Tào Tháo lúc này đầu óc cũng rối loạn.

— Ôi... - Tuân Du liên tục lắc đầu, - Chúa công sao lại quên rồi. Từ khi làm chủ Ký Châu đến nay Viên Thiệu luôn được đám hào cường ủng hộ giúp sức. Những kẻ ấy ruộng vườn điền sản đều ở đây cả, nếu các nhà cùng huy động đội quân của mình, trong chốc lát là có thể dồn được hơn vạn quân.

— Đâu chỉ hơn vạn? Chỉ tính riêng gia binh tá điền một gia tộc của Thẩm Phối đã có tới vài nghìn. - Hứa Du cũng đã hiểu ra. - Chỉ cần tên quân sư chó má ấy truyền ra một câu, nói năm nay không thu điền tô nữa, hay là không cần đòi lại số tiền đã cho vay thì tất cả lính tráng, tá điền sẽ đều ra đánh nhau cả! Chả trách cờ quạt, áo giáp của chúng muôn hình muôn vẻ.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy đột nhiên kinh sợ - Đám thổ bá vương ấy thật lợi hại! Trong trận Quan Độ ta đã giết gần tám vạn quân địch, từ trận Thương Đình đến nay đánh thắng liên tục, không ngờ vẫn còn nhiều người có thể ra trận đến thế. Ta chỉ cho rằng Viên Thiệu dung túng cường hào, hiệu lệnh bất nhất, nào ngờ chiêu này hóa ra cũng có điểm hay. Ta đánh đất này tuy là đối đầu với Viên gia nhưng cũng là đụng tới đám thổ bá vương này, bọn chúng há lại không liều mạng với ta ư? Đám cường hào ở đây vô số kẻ giàu có, đông quân, nếu không dừng lại mà tiếp tục tiêu hao binh lực ở đây thì không biết ngày tháng nào mới công phá được Nghiệp Thành. Nếu Chung Do chiến bại mà ta ở đây cũng không thể thắng nhanh được, Hứa Đô không khéo... Ông càng nghĩ càng sợ, bất giác ngẩng đầu lên nhìn ra xa. Nghiệp Thành đã thấp thoáng dưới ánh trăng lờ mờ, tòa thành cao vút ấy với tường sơn đen tựa như

một con quái vật khổng lồ đứng sừng sững giữa đồng bằng, trên địch lâu còn có những ánh lửa lập lòe, đó là lính giữ thành đang đi tuần tra, chắc hẳn tên khỏe nỏ cứng, gỗ khúc đá tảng đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi!

Tào Tháo đang đứng lặng thì Trương Cáp vẻ mặt thê thảm chạy đến:

— Khải bẩm Tào Công, tiền quân bị hao tổn gần một nửa, Cao Lãm đã chiến tử trong đám loạn quân... - Trương Cáp với Cao Lãm vốn là huynh đệ tốt từ khi ở dưới trướng Viên Thiệu, sau khi chạy đến Tào doanh cũng luôn kề vai sát cánh chiến đấu bên nhau, nay bạn thân chiến tử, sao không khỏi đau lòng cho được?

Thua một trận ngay trước cửa nhà kẻ địch, lại mơ mơ hồ hồ mất một viên đại tướng, ai nấy đều không dám lên tiếng. Dưới ánh lửa lờ mờ, cũng không nhìn rõ vẻ mặt của Tào Tháo, một lúc lâu sau mới nghe ông thở dài nói:

— Khâm liệm cẩn thận thi thể của Cao tướng quân để an táng, đợi chiến sự xong rồi, ta sẽ truy tặng công lao cho ông ấy... Hạ trại tại chỗ, ngày mai sẽ bàn kế phá địch.

— Chúng ta chỉ tổn thất chút ít, vẫn có thể chiến đấu được, lẽ nào lại lui ở đây? Nếu như bộ quân của Trương tướng quân đã bị tổn thất, mạt tướng xin được đi tiên phong, nếu gặp quân giặc sẽ đánh cho chúng không còn mảnh giáp! - Chu Linh lên tiếng đầu tiên.

Lưu Huân cũng hét to:

— Mẹ kiếp! Chết mấy người thì đáng gì, chúng ta cứ tiến lên đánh tiếp, ông đây không tin là không thể đập nát cái ổ giặc của lũ chó Viên gia!

— Đúng, đúng, đúng... - Hai người ấy vừa cất lời, các tướng khác cũng nhao nhao lên tiếng.

— Hỗn xược! - Tào Tháo trợn mắt nhìn bọn họ, - Lão phu truyền lệnh, ai dám không theo? Các ngươi ngày càng không có quy củ gì cả, thế trận dàn trải như vậy còn để cho người ta đánh cho hỗn loạn, còn mặt mũi nào hò hét trước mặt ta nữa? Kẻ nào còn nhiều lời hãy coi chừng quân pháp, trở về ta sẽ tính sổ với các ngươi! - Nói xong,

Tào Tháo giật cương ngựa dẫn đường đi trước, chúng tướng ai nấy mặt mũi lem luốc dẫn theo quân của mình mà đi.

Đại quân vừa hạ trại xong, liền có ba bản quân báo từ Lê Dương chuyển tới - hóa ra là bộ hạ của Viên Thượng - Thái thú Ngụy Quận Cao Phiên nhân lúc Tào Tháo tiến quân đi đã vòng đến bên bờ Hoàng Hà, bày trận thế cắt đứt đường vận chuyển quân lương của quân Tào. Giả Tín đóng giữ Lê Dương binh lực có hạn, hơn nữa Cao Phiên được tướng trấn giữ ở Âm An là Nghiêm Kinh tiếp ứng, cho nên trước sau không thể phá được quân địch, quân báo từ Bình Dương cũng không thể chuyển đi được. Đúng lúc quan trọng thì Lý Điển, Trình Dục áp tải quân lương đến nơi, hai người dùng thuyền lương yểm hộ đột kích Cao Phiên, khi ấy mới đánh tan được phòng tuyến quân địch.

Cao Phiên thua rồi, tiệp báo ở Bình Dương cũng được gửi đến, hóa ra Mã Đằng thập thò đuôi lươn, tuy nhận lời cùng Cao Cán khởi binh, nhưng kỳ thực cũng rất lo lắng về tình hình chiến sự. Chung Do liền sai sứ giả đến du thuyết, Thứ sử Lương Châu Vĩ Đoan cũng viết thư khuyên can, cuối cùng Mã Đằng lâm trận tạo phản, sai con là Mã Siêu dẫn quân đột kích Cao Cán, chẳng những giải được mối nguy cho Chung Do mà bộ tướng Tây Lương là Bàng Đức còn chém chết ngụy Thái thủ Quách Viện ngay tại trận, Cao Cán thua to phải quay về Tịnh Châu.

Quân Hung Nô của Hô Trù Tuyền thấy quân cứu viện tan vỡ, chỉ còn cách mở cửa thành đầu hàng - đất Quan Trung tuy hoảng sợ một phen nhưng không nguy hiểm gì, tránh được một kiếp nạn.

Nhưng khiến người ta bất ngờ nhất là bản quân báo thứ ba. Trước lúc bắc phạt lần này, Tào Tháo đã lệnh cho các bộ quân Từ Châu công chiến vào Thanh Châu để làm sách ứng, nhưng Xương Bá - tên Thái thú Xương Lự vốn xuất thân thổ phỉ đã nhân khi bọn Tang Bá, Tôn Quan lên phía bắc, cử binh tạo phản dẫn bộ quân chiếm lĩnh các huyện ở Đông Hải. Xương Bá xưa nay vẫn không muốn dốc sức vì triều đình, từ khi được chiêu an đến nay đã mấy lần phản phúc, tính ra đây đã là lần thứ tư hắn tạo phản rồi! Tên đầu sỏ thổ phỉ này tựa hồ có máu làm phản trong người, binh lực tuy chỉ

có vài ngàn nhưng vẫn không ngớt làm loạn, thực sự khiến người ta dở cười dở khóc.

Hành quân đánh trận cả ngày khiến Tào Tháo thấm mệt, xem xong ba bản quân báo có mừng có lo, thực sự không muốn thảo luận tiếp nữa, xua tay nói với chúng tướng:

— Sắp đến canh ba rồi, các ngươi hãy về nghỉ ngơi đi, ngày mai tiếp tục bàn bạc kế sách công phá Nghiệp Thành.

Chúng tướng vừa bị một trận mắng, cúi đầu kéo nhau đi hết, bọn Tuân Du, Lâu Khuê cũng rời khỏi đại trướng, chỉ có Quách Gia sửa sang áo mũ ở lại sau cùng.

— Phụng Hiếu có điều gì muốn nói ư? - Tào Tháo thấy Quách Gia còn chần chừ chưa chịu đi, liền biết ngay là có chuyện.

Quách Gia lập tức dừng chân, tươi cười bước lại gần Tào Tháo:

— Quân ta hiện đã tiến tới gần Nghiệp Thành, chúa công chắc đã nghĩ ra kế phá giặc.

— Thực không hổ là tuổi trẻ, nửa đêm rồi vẫn có tinh thần như vậy. - Tào Tháo ngáp dài ra bộ nói, - Nghiệp Thành kiên cố khó lấy được, tốt nhất là dụ Viên Thượng ra giao chiến... Không còn sớm đâu, ngày mai hãy bàn tiếp vậy.

Quách Gia vẫn chưa có ý cáo từ, lại hỏi:

— Nếu Viên Thượng cố thủ không ra thì sao?

— Vậy chỉ còn cách cho đại quân vây khốn, đợi đến khi chúng cạn lương thảo thôi.

— Trận bại tối nay, chúa công đã chính mắt trông thấy, các bộ quân của cường hào Hà Bắc rất đông, nếu cho quân vây thành, thế nào chúng cũng lũ lượt kéo đến quấy nhiễu. Huống chi Thanh Châu, U Châu còn có binh mã. Nếu chúng đến cứu viện thì ta biết làm sao?

Tào Tháo nghĩ ngợi:

— Quân đến tướng chặn, nước lên đất ngăn, vây chặt Nghiệp Thành sẽ dễ đánh quân cứu viện.

Nào hay Quách Gia lại hỏi tiếp:

— Nếu như Viên Thượng bỏ thành chạy, đi tìm chỗ khác đứng chân, vậy chúng ta có cần tiếp tục vây thành nữa không?

Thế chẳng phải là nói thừa ư? Tào Tháo lúc này đã mệt, muốn đuổi Quách Gia đi nhưng lại thấy hắn cười vẻ láu lỉnh, khi ấy mới hiểu ra:

— Tiểu tử ngươi vòng vo với lão phu gì thế, phải chăng đã có chủ ý ma mãnh gì rồi?

— Chút tâm ý của tại hạ làm sao trốn được tuệ nhãn của chúa công chứ! - Quách Gia vẫn không quên nịnh một câu, - Có điều, tại hạ nghĩ rằng, hiện giờ chúng ta nên lui quân thôi.

— Lui quân... Khó khăn lắm mới đánh được đến đây, lại vội vàng lui quân há chẳng phải bỏ hết công lao khi trước đi ư? - Tào Tháo tuy nói như vậy, nhưng khi nãy trên đường cũng đã nghĩ đến hạ sách này.

— Tại hạ xin mạn phép phân tích cho chúa công. - Quách Gia đã thấy rõ tâm tư của Tào Tháo qua ánh mắt miễn cưỡng của ông, - Nay quân ta tuy đến dưới Nghiệp Thành, nhưng là đi sâu vào đất giặc, các cánh quân của chúng vây quanh rình rập, huynh đệ Viên gia dựa vào thành vững không chịu nghênh chiến, nếu Viên Hy ở U Châu đưa binh mã đến, ta lại phải chia quân để chọn địch. Thân nơi hiểm địa, đánh không lấy được, đó là một mối lo trước mắt vậy. - Quách Gia chắp tay sau lưng, sang sảng nói, - Thêm nữa, Cao Cán ở Tịnh Châu tuy bị đánh bại, nhưng thế lực của hắn cắm rễ ở Quan Tây đã lâu, không hẳn không dám ngóc đầu trở dậy, nếu đất Hà Đông lại gặp nguy, Chung Do còn có thể may mắn đắc thắng nữa không? Đó là hai mối lo vậy. Cuối cùng, Lưu Biểu ở Kinh Châu lâu nay được Lưu Bị tương trợ, nếu quân ta bị trói chân ở đây, ngày tháng lâu dài, chúng tất mưu đồ xua quân chiếm Nam Dương xâm phạm Hứa Đô, khi ấy biết phải làm sao?

Tào Tháo không thể không gật đầu:

— Ba mối lo ngươi nghĩ rất đúng, lão phu cũng từng nghĩ đến, nhưng đã đánh được đến đây không thể nói bỏ là bỏ được. Nếu để Viên Thượng giữ vững được Hà Bắc, nuôi dưỡng thế lực, dựa vào

sự sung túc ở Ký Châu, chẳng bao lâu chúng sẽ gây dựng lại được thế lực như trước...

— Chắc chắn không thể! - Quách Gia cười nhạt một hồi.

— Sao ngươi dám quả quyết như vậy?

Quách Gia ghé sát tai Tào Tháo nói:

— Xin thứ tội cho tại hạ nói thẳng, ví như Viên Đàm không dẫn quân ra nghênh chiến, chúa công nắm được mấy phần thắng?

Câu hỏi ấy của Quách Gia khiến Tào Tháo sững sờ, nhưng bình tâm tĩnh trí suy xét, Quách Gia hỏi rất có lý! Cao Phiên đóng quân trên Hoàng Hà chặn đứt đường tiếp lương, Cao Cán lại gây rối ở Hà Nội, nếu như Viên Đàm lại cố thủ thành trì giữ chân ta ở đây, e rằng trận chiến này sẽ có kết quả hoàn toàn đảo ngược, kẻ bị thua không phải là huynh đệ họ Viên mà chính là Tào mỗ ta vậy! Nghĩ đến đó, trong lòng Tào Tháo chợt dâng lên một nỗi lo sợ, càng cảm thấy rằng uy danh của Viên Thiệu chưa hết, thắng lợi mà mình giành được chỉ là may mắn.

Quách Gia để cho ông suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Trong lòng chúa Công hẳn đã có đáp án rồi? Nhưng sự tình rất khéo là, Viên Đàm vô cùng hiếu chiến, hám lợi trước mắt, liên tục bị quân ta đánh bại đến nỗi tan vỡ không còn ra một đội quân, khó mà đánh thêm nữa. Viên Thượng mắt thấy huynh trưởng bị khốn nhưng không chịu cho đại quân đến cứu, cuối cùng Lê Dương phải thất thủ. Ngài không cảm thấy hành động của hai huynh đệ chúng có điểm bất thường ư?

Tào Tháo như được mở bung đầu óc, dội vào một gáo nước lạnh, tất cả mệt mỏi đều tan biến, tay chống lên soái án, mắt sáng ngời lên:

— Ngươi muốn nói... giữa huynh đệ bọn chúng...

— Đúng vậy! - Quách Gia ngồi xuống bên cạnh Tào Tháo giải thích, - Viên Đàm là con trưởng của Viên Thiệu, mở mang Thanh Châu lập nhiều chiến công, lại rất có thế lực trong quân, nhưng là kẻ hữu dũng vô mưu, kiêu căng ngạo mạn. Viên Thiệu truyền vị cho con thứ ba Viên Thượng, tên này tuy có thể đoàn kết nhân tâm, vỗ về cường hào nhưng lại chưa từng trải qua chiến trận, kinh nghiệm

chưa nhiều. Giữa hai huynh đệ chúng vốn có nhiều hiềm khích, lại thêm Quách Đồ, Thẩm Phối mỗi kẻ ủng hộ một chủ, đấu đá lẫn nhau, càng làm cho mâu thuẫn sâu sắc hơn. Nay đại binh quân ta tiến sát chân thành, hai anh em hắn vì tình thế bức bách nên miễn cưỡng hợp tác bảo vệ lẫn nhau, nếu quân ta không tiến công nữa, huynh đệ chúng được rảnh rang tất sẽ đấu đá với nhau!

— Ý ngươi là...

— Chúa công hãy tạm thời lui binh, làm ra vẻ xuống phía nam đánh Lưu Biểu để huynh đệ chúng rảnh rang mà trở mặt với nhau, đợi có biến loạn rồi mới đến đánh, chỉ cần một trận có thể định được Hà Bắc!

Tào Tháo tuy thấy có lý nhưng vẫn hơi do dự:

— Đạo thắng thua không cầu ở bên ngoài được.

— Chúa Công không cần phải lo thêm! - Quách Gia nói vẻ chắc chắn, - Khi xưa Tề Hoàn công tôn sùng vương thất, ngăn chặn di địch, tập hợp được các chư hầu, rốt cuộc năm con tranh nhau ngôi vị, để cho ông ấy phải chết đói trong cung, đó đều là do trưởng thứ bất phân, lớn nhỏ lẫn lộn. Viên Bản Sơ khi còn sống lệnh cho ba con, một cháu mỗi kẻ thống lĩnh một châu, Viên Đàm, Viên Thương ai nấy đều kết bè kéo cánh tranh quyền đoạt lợi, coi nhau như cừu thù, cái họa tường vách này còn nguy hại hơn cả kẻ địch bên ngoài! Chúa Công há không nghe câu ngạn ngữ đời xưa: “Vải may, gạo giả cũng xong; Anh em hai kẻ chẳng dung nhau nào.”

Câu nói của Quách Gia chẳng khác một lời cảnh tỉnh, Tào Tháo mới nghe còn cúi đầu suy nghĩ, phút chốc ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha!... Hay! Nhớ năm xưa Viên Thiệu, Viên Thuật hẹp hòi mặc ý cốt nhục tương tàn, nay Viên Đàm, Viên Thượng cũng muốn đi theo vết xe đổ của lớp cha chú mình rồi. Hãy để cho bọn chúng trai cò mổ nhau, ngông cuồng một lúc, lão phu sẽ ngồi đợi ngư ông đắc lợi. Lập tức truyền lệnh ba quân, ngày mai trở về Lê Dương, chuẩn bị lui quân.

— Hãy khoan. - Quách Gia lại cười hì hì ngăn lại, - Trước lúc lui quân vẫn còn mấy việc lớn cần làm: Một là năm nay lúa mạch đã

gần chín, chúa công nên nhân khi Viên Thượng không ra đánh, cướp lấy lương thực. Hai là xung quanh Nghiệp Thành có nhiều nông phu của các cường hào, chúng ta cũng nên dời bách tính quay về Hà Nam để cắt bớt sức lực của chúng. Ba là huyện Âm An nằm giáp biên giới giữa ta với địch, nếu chiếm lấy đất ấy làm thành thế ỷ dốc với Lê Dương, đường vận lương của chúng ta sẽ có thể được thuận lợi không bị địch khống chế.

— Tất cả mọi việc đều theo như kế của Phụng Hiếu! - Tào Tháo buồn bực nửa ngày, đến lúc này mới thấy vui vẻ, - Nhậm Tuấn bị ốm đang nằm trong quân, hãy lệnh cho Hạ Hầu Uyên đôn đốc việc quân lương thay cho vậy.

Quách Gia nói thêm:

— Diệu Tài tướng quân tuy bình dị, gần gũi mọi người nhưng tính tình nóng nảy, chúa công cũng phải dặn dò thêm nhiều mới được.

Câu ấy lại nhắc Tào Tháo nhớ ra, thắng lợi liên tiếp khiến cho tính khinh địch trong quân được dịp nổi lên, cũng cần chỉnh đốn lại quân kỷ một chút. Ông tiện tay lấy ra một cuốn thẻ tre, đưa nhanh nét bút viết một đạo quân lệnh:

Sách Tư Mã Pháp có nói: "Tướng cầm quân binh bại phải trị tội", cho nên mẹ Triệu Quát từng xin không phải chịu tội cùng. Ấy là người làm tướng khi xưa bị thua trận ở ngoài, thì người ở nhà cũng phải chịu tội vậy. Sai tướng cầm quân ra trận, nhưng chỉ thưởng công mà không phạt tội, đó không phải là luật lệ quốc gia. Nay lệnh cho chủ tướng xuất chinh, kẻ nào bại sẽ bị trị tội, kẻ nào thất lợi sẽ bị miễn quan tước.

Viết xong, Tào Tháo thổi cho khô mực rồi đưa cho Quách Gia:

— Đem lệnh này truyền cho chúng tướng bảo bọn chúng phải giữ quy củ cho ta! Lui ngày hôm nay là để tiến ngày mai, không cho bọn chúng tùy tiện nghị luận tiết lộ quân cơ.

Quách Gia đã có tính toán trong lòng: "Từ khi hưng binh đến nay, nhiều lần gặp nguy nan vẫn luôn khoan dung cho chư tướng để thu phục nhân tâm, nay thế lực đã lớn mạnh, sẽ phải 'mặt sắt' để làm

theo kỷ cương đây!” Quách Gia tuy nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng lại nói nịnh:

— Chữ của chúa công viết thật đẹp...

— Phụng Hiếu vất vả công cao, truyền quân lệnh rồi cũng nên nghỉ ngơi sớm đi. - Tào Tháo đưa tay vuốt râu, nhìn theo chàng trai trẻ ấy, trong lòng vô cùng yêu mến. Quách Gia tuy làm chức Quân sư Tế tửu, nhưng mưu lược không kém gì quân sư Tuân Du, hơn nữa mới hơn ba mươi tuổi, tiền đồ rộng mở, ngày sau còn nhiều việc lớn, sẽ còn phải nhờ đến y...

Quân lệnh chỉnh đốn quân kỷ về việc chiến bại sẽ phải chịu tội được ban ra, chúng tướng không ai dám buông thả, trễ nải nữa. Khi Tào Tháo hồi binh tiến đánh Âm An, quả nhiên người người đều dũng cảm phấn chấn, chỉ tiến không lui. Trương Liêu, Nhạc Tiến tiên phong công phá thành trì, giết chết tướng giữ thành của Viên thị là Nghiêm Kinh.

Viên Thượng trước sau vẫn không dám ra nghênh chiến, quân Tào nhân cơ hội cắt lấy lúa mạch ở lân cận Nghiệp Thành, rồi lại ép bách tính xung quanh dời sang phía nam Hoàng Hà, biến khu vực trong khoảng trăm dặm quanh Nghiệp Thành thành một vùng đất không một bóng người. Sau đó, cho Giả Tín chia quân ở lại trấn thủ Lê Dương; lệnh Tuân Diễn giám sát động tĩnh của huynh đệ Viên gia; sai Hạ Hầu Uyên đôn đốc quân lương ở ba châu Duyện, Dự, Từ; Trương Liêu đến Đông Hải chinh thảo phản tặc Xương Hi. Còn Tào Tháo dẫn đại quân trở lại Hứa Đô. Lần bắc phạt này tuy chưa thể thành công, nhưng dưới sự tham mưu của Quách Gia, một kế hoạch mới đã được lập ra, Tào Tháo sẽ giả đem quân chinh phạt Lưu Biểu để xúi cho Viên Thượng, Viên Đàm cốt nhục tương tàn...

HỒI THỨ 86

Tào Tháo vờ đánh Lưu Biểu, khiến hai con Viên Thiệu tranh quyền

Giả vờ xuống nam

Tào Tháo nghe theo kế của Quách Gia, sau khi về đến Hứa Đô lập tức sai Hạ Hầu Đôn chia quân xuống phía nam, làm ra vẻ nhòm ngó Kinh Châu, nhưng lại ngầm lệnh cho Giả Tín, Tuân Diễn trấn thủ Lê Dương từng giờ từng phút chú ý động tĩnh của huynh đệ họ Viên, quân báo từ Lê Dương không ngừng bí mật chuyển về Hứa Đô.

Sự việc quả đúng như dự liệu của Quách Gia. Tào Tháo vừa lui, mâu thuẫn giữa hai huynh đệ họ Viên lại trở nên kịch liệt. Viên Đàm đề nghị truy kích quân Tào, đòi Viên Thượng giao thêm cho binh mã giáp trụ. Viên Thượng nghi ngờ Viên Đàm muốn giữ quân tự vệ, từ chối không cấp thêm cho. Lại thêm đám tâm phúc của hai người, kẻ nào cũng tranh quyền đấu thế vì chủ mình. Thẩm Phối nhảy ra đòi truy cứu cái chết của Bàng Kỷ; Quách Đồ, Tân Bình chỉ trích Thẩm Phối chuyên quyền. Sự tình ngày càng căng thẳng, dẫn đến huynh đệ hai người chia nhau ra lập mạc phủ riêng ở Nghiệp Thành, ai nấy tự làm theo ý mình - chuyện tranh giành giữa hai huynh đệ đã như mũi tên bắn ra không thể thu lại được nữa.

Vào một buổi chiều lại có tin quân báo từ Hà Bắc đưa đến mạc phủ. Đúng lúc Tào Tháo đang ở trong cung, Tuân Du không dám chậm trễ, lập tức thay áo mũ mang theo quân báo vào cung tìm. Qua cửa nghi môn, men theo đường phục đạo đến Trung đài, Ô đài[★] tìm khắp một vòng cũng không thấy bóng dáng Tào Tháo đâu. Liệu rằng Tào Tháo đã lên điện gặp hoàng đế, đang không biết làm thế nào thì chợt nghe một tràng cười vui vẻ, thấy Tào Tháo dẫn theo đứa con yêu Tào Xung cùng Thượng thư lệnh Tuân Úc, An Nam Tướng Quân Đoàn Ổi, Thị trung Cảnh Kỷ, Nghị lang Châu Cận, Thượng thư tả thừa Hàm Đan Thương, Thượng thư hữu thừa Phan

Húc cũng với một viên quan trẻ không quen đang nói cười rôm rả từ ngự viên đi lên.

Tuân Du nhét bức quân báo vào người, vội bước đến thi lễ:

— Tham kiến Tào công cùng chư vị đại nhân.

— Có chuyện gì gấp khiến đại quân sư của ta phải vào tận sảnh trung thế này? - Tào Tháo nét mặt hoan hỉ, hỏi đùa.

— Cũng không có chuyện gì... - Tuân Du nổi tiếng là kín miệng, trước mặt những triều thần ở ngoài mạc phủ thế này tuyệt nhiên không bao giờ để lộ quân cơ, - Huyện trưởng Tây Ngạc Đỗ Tập được minh công cho mời hiện đã vào kinh.

Tào Tháo biết rõ ông ta và nói như vậy, liền cũng nhân đà nói theo với mọi người:

— Các ngài còn chưa biết về vị Đỗ Tập, Đỗ Tử Tự này đâu. Năm ngoái Lưu Biểu thừa lúc ta đang ở Hà Bắc, tập kích huyện thành Tây Ngạc, sự việc bất ngờ không được báo trước, bách tính quá nửa vẫn đang ở ngoài thành cày cấy, Đỗ Tử Tự nhất thời chỉ tập hợp được hơn năm chục người canh giữ huyện thành. Nhưng chỉ dựa vào hơn năm chục người ấy mà đã chiến đấu hơn nửa tháng trời với quân Kinh Châu, giết chết vài trăm tên giặc, thực là giỏi! Sau khi lão phu dẫn quân về, Lưu Biểu cũng lui binh, nhưng món nợ đánh trộm vào Ngạc Tây cùng tội dung túng cho Lưu Bị nhất định phải tính sổ với Lưu Cảnh Thăng. Lão phu mấy hôm nữa sẽ xuống phía nam chinh thảo Kinh Châu, nên cho gọi Đỗ Tập hỏi han một chút xem thế giặc ra sao. - Tào Tháo không lúc nào quên làm ra vẻ sẽ cho quân đi đánh Lưu Biểu.

— Vâng, vâng, Tào công tính toán lo liệu quả là nhìn xa trông rộng. Lần này nam hạ nhất định mã đáo thành Công. Lưu Biểu kia như trứng chọi đá, nhất định sẽ bó tay chịu trói. - Thị trung Cảnh Kỷ là huyền tôn của trung hưng công thần Cảnh Huống, nhờ phúc ấm tổ tiên nên được tập tước, tuy thường tham mưu chính sự cùng với Tuân Úc, nhưng tự biết không phải cùng đám với Tào Tháo nên vô cùng thận trọng, lúc nào cũng nói tốt.

Tuân Úc lại cảm thán nói:

— Trước kia, ba người Đỗ Tập, Triệu Nghiễm, Phồn Khâm cùng được trưng vời, được tại hạ với Tào công cùng tiếp kiến. Tại hạ cho rằng Đỗ Tập tính cương, Triệu Nghiễm lại nhu, còn Phồn Khâm hỏng ở chỗ siểm nịnh. Tào Công lại không cho là vậy, đều chiếu lệ ban cho họ quan chức. Mấy năm nay, Phồn Khâm soạn thảo công văn đâu ra đấy, Triệu Nghiễm khi làm Huyện lệnh Lãng Lăng hành xử lấy nhu chế cương, an định các nhà hào tộc. Nay Đỗ Tập cũng có công lớn. Xem ra Tào công quả biết cách dùng sở trường của từng người. Tại hạ tuy lo chính sự nhiều năm, thực không nhìn xa bằng Tào công được vậy!

Tào Tháo biết Tuân Úc không hề nịnh nọt, nghe thấy câu này tự nhiên thầm lấy làm đắc ý.

Viên quan trẻ tuổi đứng bên cũng khen ngợi thêm:

— Kỳ thực nhìn con là biết cha rồi. Nhi tử của Tào công mới sáu bảy tuổi mà còn thông tuệ nhường ấy, huống chi là phụ thân chứ!

Câu nói ấy khiến mọi người cùng vui cười. Vốn là Vu Điền Quốc ở Tây Vực[★] từng tiến cống triều đình một con voi nhà, cho ở trong ngự viên, vừa rồi Tào Tháo dẫn Tào Xung cùng bọn Tuân Úc đi xem voi. Mọi người đều là nhân sĩ Trung thổ, chưa từng nhìn thấy con vật nào to lớn như vậy, Tào Tháo hiếu kỳ muốn biết trọng lượng của con voi, nhưng làm gì có cái cân nào có thể cân được con voi ấy? Bọn Tuân Úc đều không biết làm sao, vậy mà cậu nhóc Tào Xung lại nghĩ ra cách là: cho con voi lên một chiếc thuyền lớn trên hồ, rồi vạch lại ngấn nước trên mạn thuyền, sau đó đổ đá lên thuyền đến khi thuyền nặng chìm đến vạch ngấn nước khi nãy, sau đó đem cân số đá ấy lên xem nặng bao nhiêu cân thì con voi sẽ nặng bấy nhiêu cân. Cách này vừa nói ra ai nấy đều phải vỗ tay khen hay, khen Tào Xung là tuổi nhỏ tài cao.

Nghị lang Châu Cận không những tinh thông ngôn ngữ các dân tộc ở Tây Vực mà còn thông thuộc kinh sách, tán thêm một câu:

— Lời Tượng quẻ Càn *Kinh Dịch* nói rằng: “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức.”[★] Nay Tào Công muốn đem quân nam hạ mà Vu Điền Quốc đúng lúc này lại tiến cống voi lớn, há chẳng phải điềm đại cát ư?

Phan Húc, Hàm Đan Thương cùng lũ lượt gật đầu phụ họa. Tuân Du thì không hề để tâm đến chuyện voi, chỉ nhìn kỹ viên quan trẻ không quen kia, thấy người này khoảng hơn hai mươi tuổi, sắc mặt đen sạm, mặc bộ quan phục màu xanh mới tinh, lưng đeo ấn dây đen. Mới tuổi ấy đã làm chức Nghị lang thực sự là rất ít.

Tào Tháo thấy Tuân Du có vẻ ngạc nhiên, bèn giới thiệu:

— Công Đạt, để ta giới thiệu với ngươi. Vị này là con trai của Thứ sử Lương Châu Vi Hưu Phủ, tên gọi Vi Đản, tự Trọng Tương. Vi Đản vâng mệnh cha theo đoàn sứ giả Vu Điền Quốc vào kinh, vừa được nhận mệnh làm Nghị lang.

Tuy chưa từng gặp Vi Đản, nhưng Tuân Du đã được nghe về người này. Thứ sử Lương Châu Vi Đoan có ba con trai, con trưởng Vi Khang tự Nguyên Tương, hai năm nay thường đến Hứa Đô chuyển công văn, con thứ ba Vi Hùng còn chưa đến tuổi nhược quán. Vi Đản là con thứ hai. Tuân Du lại nhìn sang Hàm Đan Thương, đột nhiên nhận ra Tào Tháo tuyệt không phải là nhàn rỗi dẫn mấy người này dạo chơi ngự viên. Khi nãy nhất định có chuyện quan trọng bàn bạc. Hàm Đan Thương khi còn ở Tây Kinh được triều đình nhận mệnh làm Thứ sử Lương Châu, gặp lúc đất Tam Phụ rối loạn không thể đi được, cho nên chức Thứ sử Lương Châu vẫn do Vi Đoan nắm giữ. Họ Vi là gia tộc lớn ở Kinh Triệu, giữ ngôi Thứ sử này về danh nghĩa là nghe theo sự điều khiển của triều đình, nhưng thực tế cũng là cát cứ các huyện ở Vũ Uy. Tào Tháo hẹn người nhà họ Vi và Hàm Đan Thương cùng đến đây, nhất định là muốn truyền tin qua Vi Đản, bảo phụ thân y nhường vị trí cho Hàm Đan Thương, triều đình sẽ có thể trực tiếp nắm giữ sự vụ ở Lương Châu, cũng không cần phải lo lắng rằng Cao Cán có thể làm loạn ở đó nữa.

Tào Tháo thấy Tuân Du có vẻ bồn chồn, liệu rằng tất có việc quân khẩn cấp, bèn đưa tay lên nói với bọn Đoàn Ổi:

— Ngự viên đã đi dạo rồi, voi cũng đã xem rồi, chúng ta cũng nên giải tán thôi. Đoàn tướng quân hiếm khi vào triều, Vi Nghị lang lại mới được thăng quan, tối nay lão phu xin làm chủ tiệc mời chư vị đến tệ xá uống rượu!

Lão tướng Đoàn Ổi lần này về kinh vừa là đi theo sứ giả Tây Vực, cũng là nhận ủy thác của Chung Do bẩm báo việc quân ở Quan Trung. Ông ta tuy tuổi đã cao những vẫn thích vui nhộn, âu cũng là tâm tính của kẻ võ phu, nghe nói đến yến ẩm thì hào hứng ngay:

— Tào công ban yến, mạt tướng không dám chối từ, nhưng chỉ có mấy chúng ta thì có thú gì? Hay là mời thêm chư tướng trong doanh của ngài cùng đến, vậy càng vui hơn.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo thì không muốn bữa tiệc tế nhị này trở thành buổi tụ hội của đám võ phu, - Lão tướng quân chớ có làm đẹp mặt thêm cho bọn chúng, đám tướng lĩnh ấy đúng là không ra sao, mấy hôm nay ta vừa hạ lệnh chỉnh đốn quân kỷ, để bọn chúng luyện rèn cho tốt. Lão ngài yên tâm, lát nữa ta sẽ cho người đi mời các quan viên trọng yếu trong kinh đến phủ, sẽ chẳng thiếu người uống với ngài đâu!

— Xin theo sự sắp đặt của minh công. - Khuôn mặt đầy nếp nhăn của Đoàn Ổi cười như một đóa cúc khô.

Tào Tháo đổi giọng nói:

— Nhưng lão phu còn có mấy việc phải thương nghị với Lệnh quân, xin mời chư vị hãy đến phủ ta trước nhé... Xung nhi! Con cũng về nhà đi.

Đoàn Ổi từ nãy đã thấy thích cậu bé này, không cần biết đang ở chốn hoàng cung, bế luôn Tào Xung lên nói:

— Tào công yên tâm, ta sẽ đưa tiểu công tử về. Ta cũng muốn được nghe xem cậu chàng này còn biết bao nhiêu chuyện nữa nào!

Tào Xung cũng không sợ người lạ, tóm lấy chòm râu bạc của Đoàn Ổi cười khanh khách!

Từ biệt mọi người rồi, Tào Tháo cùng Tuân Úc, Tuân Du vào một tòa gác trong sinh đài. Cảnh Kỷ, Phan Húc đều rất biết ý, nhận thấy bọn họ có chuyện bí mật muốn nói, vội bảo các thượng thư, lệnh sử trong gác đi hết ra ngoài, lại tiện tay đóng cửa lớn lại. Tuân Du khi ấy mới lấy bức quân báo ra - hóa ra là huynh đệ họ Viên tranh đoạt đại vị đã nổ ra giao tranh ở Nghiệp Thành, Viên Đàm quân ít bị thua, cùng Quách Đồ, Tân Bình chạy ra ngoài thành, lấy danh nghĩa là Xa

kỵ Tướng quân, Thứ sử Thanh Châu chiêu mộ binh mã khắp nơi, lại cho gọi bộ hạ của y ở Thanh Châu khẩn cấp đến Ký Châu giúp mình cướp lại ngôi vị. Nhưng các bộ quân Thanh Châu phần lớn là cường hào địa phương, chỉ muốn được bảo toàn tư lợi, không muốn tham gia nội chiến. Thêm nữa, bọn họ đã nhiều năm phải chống cự với bọn Tang Bá, Tôn Quan đến xâm lấn, nên thực sự đã mất niềm tin với Viên Đàm. Bộ tướng Thanh Châu là Lưu Tuân cử binh tạo phản ở huyện Luy Ấm, chỉ trong vòng mấy ngày ngắn ngủi mà kẻ làm phản trong thành đã không thể đếm hết được. Duy chỉ có Biệt giá Vương Tu, Thái thú Đông Lai Quản Thống là có lòng đi theo Viên Đàm, dẫn theo binh mã lên phía bắc hưởng ứng. Trận chiến cốt nhục tương tàn đã không thể tránh khỏi.

Tuân Du thấy thời cơ đã chín muồi, đề nghị một lần nữa lại đưa quân bắc phạt. Nhưng Tào Tháo vẫn chưa vội:

— Ta thấy vẫn còn sớm quá... “Đả hổ thân huynh đệ, thượng trận phụ tử binh.”[★] Huynh đệ họ Viên tuy đã trở mặt với nhau, nhưng dẫu sao cũng là người một nhà. Nếu lúc này bắc phạt, tất sẽ lại khiến bọn chúng tái hợp, liên thủ cùng đối địch với ta, chuyện lần trước chẳng phải là một bài học ư? Ta với Phụng Hiếu đã bàn bạc việc này rồi, đối đầu trực tiếp với chúng chẳng bằng để chúng tự cốt nhục tương tàn, hao binh tổn tướng, mất hẳn lòng dân, chúng ta hãy ngồi chờ ngư ông đắc lợi.

Tuân Du lại có vẻ lo lắng:

— Ngồi chờ ngư ông đắc lợi cố nhiên là tốt. Nhưng cũng phải nắm được đúng thời cơ, nếu như Viên Đàm bị Viên Thượng đánh bại, mối ngư lợi này cũng sẽ không còn!

— Yên tâm đi, ta tin lời Phụng Hiếu, tên tiểu tử ấy nói không thể sai! - Tào Tháo cười, - Gửi thư cho các tướng Tang Bá, Tôn Quan, bảo bọn họ nhanh chóng tiến quân. Ký Châu cứ để cho huynh đệ chúng làm loạn, nhưng Thanh Châu có thể nhân loạn mà giành lấy. Nếu Lưu Tuân bằng lòng quy thuận triều đình là tốt nhất, còn không sẽ tru diệt cả. Phiền Lệnh quân soạn hai bản chiếu thư, lệnh cho Lã Kiền đi làm Thứ sử Từ Châu, Tang Bá kiêm lĩnh Thứ sử Thanh Châu, mảnh đất được biếu không lẽ nào lại không lấy?

Tuân Du lại nói:

— Việc này không đơn giản. Thái thú Liêu Đông Công Tôn Độ vẫn luôn nhòm ngó Thanh Châu. Khi Viên Thiệu còn sống, hắn không dám động thủ, nhưng nay đã sai người cướp được mấy huyện ven biển rồi, lại còn đổi tên cho khu vực đó là "Doanh Châu", muốn đặt ra chức Doanh Châu mục! Làm sao để đối phó với hắn đây?

Liêu Đông tuy thuộc địa bàn U Châu, nhưng vẫn là "nước riêng trong nước", không nghe theo điều khiển của họ Viên. Tên Công Tôn Độ phía đông xâm lấn Cao Cú Lệ, phía tây đánh đuổi Ô Hoàn, thậm chí thôn tính cả Phù Dư Quốc[★] vào làm đất của mình, đem những vùng đất ngoại bang cướp được lập ra hai quận Liêu Tây, Trung Liêu. Gần đây y lại còn tự xưng là "Liêu Đông Vương", gần như một thiên tử nước khác. Hiện nay địa bàn ở phía đông bắc Công Tôn Độ đã cướp đủ rồi, lại vượt eo biển sang cướp vùng Thanh Châu.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Công Tôn Độ thực không biết trời cao đất dày là gì, cho rằng đánh bại được đám man di ở biên cương như vậy đã là thiên hạ vô địch ư? Mấy hôm trước Phụng Hiếu có bàn bạc với ta chuyện này, ta quyết định để triều đình phong cho hắn chức Vũ Uy Tướng quân, tước Vĩnh Ninh hầu. Nếu như hắn biết điều mà quy hàng là tốt nhất, còn nếu chấp mê bất ngộ thì ta sẽ xử trí hắn!

— Nên sai ai đi truyền chiếu?

— Phụng Hiếu tiến cử Lương Mậu, ta thấy rất thích hợp.

Tuân Du tuy đã nhiều tuổi nhưng trong lòng vẫn cảm thấy thật chua chát, Quách Gia mới chỉ là một chân Tế tửu nhưng lại được coi trọng hơn chức quân sư của ông. Ông cố gạt đi sự ganh tị trong lòng, nói sang chuyện khác:

— Vừa nãy ngài mời Vi Đản và Hàm Đan Thương cùng dạo chơi ngự viên, phải chăng vì việc thay đổi chức Thứ sử Lương Châu

— Không sai! Lần trước đánh nhau ở Bình Dương nguy hiểm quá! - Ánh mắt Tào Tháo lộ vẻ lo sợ, - Nếu không phải khi ấy thuyết

phục được Mã Đằng thì hậu quả không biết sẽ ra sao, bằng không đất Quan Trung đã rơi cả vào tay Cao Cán rồi.

— Nghe nói bộ hạ của Mã Siêu có một chiến tướng tên là Bàng Đức, chém chết Quách Viện ngay tại trận. Sau đó Chung Do nhận ra thủ cấp của cháu mình đã bật khóc. Là người một nhà ai thờ chủ nấy, thực khiến người ta phải đau lòng.

— Cao Cán, Quách Viện là cháu gọi Viên Bản Sơ, Chung Nguyên Thường bằng cậu, không ngờ đại sự của lão phu thiếu chút nữa đã bị hỏng bởi tay của hai đứa cháu ấy! - Tào Tháo không hề quan tâm đến cảm nhận của người khác. - Mã Đằng biết quay ra khỏi đường mê cũng coi như có công, hãy tận thăng cho ông ta làm Chinh Nam Tướng quân. Nhưng chuyện này chỉ có một lần, không có lần thứ hai. Nếu ông ta lại làm phản thì triều đình há có thể dung túng được ư? Hay là cần phải có một chức Thứ sử do triều định bổ nhiệm để giám sát Mã Đằng. Vi Đoan rốt cuộc cũng là cát cứ một phương, không phải việc gì ông ta cũng bẩm báo lão phu.

Tuân Du lại không cho là vậy:

— Họ Vi tuy không có danh nghĩa, nhưng dẫu sao cũng có danh vọng ở Lương Châu. Nếu sai người ngoài đến làm Thứ sử, chỉ e tướng lĩnh ở đó không nghe theo. Hơn nữa, Hàm Đan Thương có đáng cho ngài tin tưởng không? Đã có Nghiêm... - Ông ta vốn muốn nói rằng: “Đã có Nghiêm Tượng bị thất bại ở Dương Châu là một tiền lệ rồi, những chuyện này phải rất thận trọng.” Nhưng người tiến cử Nghiêm Tượng là Tuân Úc đang ngồi bên cạnh, nên đành nuốt lời lại không nói ra.

— Cũng không đáng ngại. - Tào Tháo hiểu rõ điều lo lắng của Tuân Du, - Hàm Đan Thương là nhân sĩ ở Trần Lưu, Duyện Châu, ta đã từng hỏi thăm qua Vạn Tiềm, Tiết Đễ rồi, người này trung thuận, nghiêm minh, rất đáng tin cậy. Ngoài ra ta nghe Vi Đản nói, phụ thân cậu ta từ lâu đã có ý rời khỏi Lương Châu. Chúng ta có thể mời Vi Đoan vào triều ban cho chức quan cao, nhưng giữ con trai ông ta là Vi Khang ở lại Lương Châu tiếp tục thống lĩnh bộ hạ, như vậy vừa có thể khống chế được Lương Châu, lại có thể nắm được con tin của họ Vi, làm tốt chuyện này còn có thể làm gương cho đám võ

phu ở Lương Châu. Đám thổ hào ấy đến ngủ cũng mơ được làm đại quan đấy!

Tuân Du vẫn thấy Tào Tháo suy nghĩ quá đơn giản, nhưng nếu bình định được Hà Bắc tất sẽ uy hiếp được Quan Tây, sắp đặt như vậy tựa hồ cũng không ảnh hưởng đến đại cục:

— Nếu họ Vi bằng lòng, việc này coi như đã xong. Nhưng đất Tây Lương không thể để một mình Mã Đằng lớn mạnh được. Mã Đằng và Hàn Toại tuy kết nghĩa anh em nhưng lại thường xuyên mâu thuẫn, vậy sao không thăng chức cho Hàn Toại để hai kẻ ấy kiềm chế lẫn nhau, không ai có thể độc bá ở Lương Châu được.

— Ý hay lắm! - Mắt Tào Tháo chợt sáng lên. - Hàn Toại này lão phu đã biết từ lâu. Phụ thân hắn được xét hiếu liêm cùng một năm với ta, bản thân hắn cũng từng du học Lạc Dương, còn được bái kiến Hà Tiến. Nhưng khi ấy hắn tên là Hàn Ước, tự Văn Toại, sau đó bị Bắc Cung Bá Ngọc hiếp bức mà tạo phản, để tránh tai mắt của người khác, nên đổi tên Hàn Ước, tự Văn Toại thành Hàn Toại, tự Văn Ước. Dẫu sao hắn cũng từng là người đọc sách, biết rằng tạo phản là việc đáng chê cười, có thể nói hắn thông minh hơn Mã Đằng nhiều. Thế này đi... Mã Đằng làm Chinh nam Tướng quân, Hàn Toại cũng thăng lên làm Chinh tây Tướng quân, một kẻ chinh nam, một kẻ chinh tây, để cho bọn chúng tranh nhau vậy!

Tuân Úc lật giở những tấu chương để bừa bãi trên án, nói thêm:

— Gần đây Thái thú Vũ Uy bị bệnh chết, Đoàn Ổi tiến cử con trai danh tướng Trương Hoán là Trương Mãnh thay giữ chức này, nhưng người đó còn ở Hoằng Nông, chúng ta chưa được gặp, không biết có thể trọng dụng được không?

Tào Tháo cười nói:

— Trước kia Đoàn Quýnh với Trương Hoán bất hòa, vì chuyện chinh thảo người Khương mà công kích, đàn hặc lẫn nhau. Đoàn Quýnh dựa vào hoạn quan Vương Phủ, Trương Hoán thì hô hào lật lại vụ án cho đảng nhân, không ngờ sau khi bọn họ chết đi, anh em con cháu hai người lại hòa hợp, thân thiết với nhau. Trương Mãnh, tự Thúc Uy là hổ tử của tướng môn, con mắt của Đoàn Ổi chắc hẳn không sai, hơn nữa huynh trưởng của ông ta là Trương Sưởng vẫn

ở trong triều làm chức Hoàng môn Thị lang, chắc sẽ không hai lòng với chúng ta. Hàm Đan Thương làm Thứ sử, Trương Mãnh làm Thái thú Vũ Uy, hãy để bọn họ cùng đến Lương Châu nhận chức, để còn có thể bảo vệ lẫn nhau. - Tào Tháo trầm tư hồi lâu, lại nhớ ra một chuyện. - Lệnh quân, những duyện thuộc trưng dụng gần đây đã đến đủ cả chưa?

Tuân Úc cầm một tờ trát đưa cho Tào Tháo:

— Đây là trát của Mao Giới vừa chuyển đến, số người này đã đến được bảy tám phần mười rồi. Trần Kiều, Từ Tuyên ở Quảng Lăng, Dương Tuấn ở Hà Nội, Lưu Dực trốn về từ Kinh Châu, Đỗ Tập nhận chức bên ngoài được vời về, lại còn những bộ hạ cũ của Lưu Huân là bọn Lưu Việp, Tưởng Tế, Thương Tử cũng nằm trong số đó, chỉ có Tư Mã Ý vẫn chối từ không nhận chức. Ngoài ra tại hạ cũng tự mời thêm ba người.

Duyện thuộc ở mạc phủ cũng thường xuyên thay đổi, Tào Tháo mỗi khi cần dùng người đều chọn những kẻ có tài cho ra làm huyện lệnh ở địa phương, lâu dần sẽ tấn thăng lên làm quận thú, như vậy những quan viên trọng yếu ở địa phương sẽ do người trong mạc phủ nắm giữ, hoàn toàn nghe theo mệnh lệnh của Tào Tháo. Đến nay, những duyện thuộc lớp trước như Hà Quỳ, Lưu Phức, Viên Hoán, Lương Mậu, Ta Mã Lãng, Trịnh Hồn, Từ Dịch đã được cho ra ngoài nhận chức hết, cần bổ sung gấp người mới.

— Người khác thì không nói, nhưng Trần Kiều, Từ Tuyên thì ta muốn gặp riêng một chút, không biết Trần Đăng có chịu rời Quảng Lăng không? - Tào Tháo cầm bản danh sách, đọc xem, thấy cuối hàng có ghi bổ sung thêm tên ba người: Trương Ký, Đỗ Kỳ, Vi Hoảng. - Lệnh quân sao lại bổ sung ba người này?

Tuân Úc thong thả nói:

— Trương Ký, tự Đức Dung, người huyện Cao Lăng, Tả Phùng Dực làm chức Huyện lệnh Tân Phong. Trong cuộc chiến ở Bình Dương, chính ông ta đã thuyết hàng Mã Đằng thay cho Chung Do đấy ạ.

— Có can đảm, có kiến thức. - Tào Tháo gật gù. - Còn hai người kia?

— Đỗ Kỳ, tự Bá Hầu là nhân sĩ ở Đỗ Lăng, Kinh Triệu. Ông ta là người từng trải, từng làm các chức Công tào Kinh Triệu, Huyện lệnh Trịnh Huyện, Phủ thừa Hán Trung, sau vì Trương Lỗ ở Hán Trung làm loạn nên phải lánh sang Kinh Châu mấy năm gần đây vừa mới về đến Quan Trung, hiện làm Công tào dưới trướng Kinh Triệu doãn Trương Thời... - Nói đến đây, Tuân Úc chợt cười.

— Ôi chà! - Tào Tháo liếc nhìn Tuân Úc, - Lão phu có mấy khi thấy Lệnh quân cười thế đâu? Phải chăng Đỗ Kỳ kia có điểm gì thú vị ư?

— Không dám giấu Tào công, tại hạ phát hiện ra người này cũng rất ngẫu nhiên. Đỗ Kỳ ấy với Thị trung Cảnh Kỷ vốn là bạn chí thân, tối hôm trước hai người họ đến gặp nhau, đốt đèn trò chuyện thâu đêm. Hôm ấy vừa hay tại hạ ngủ lại sảnh đài, ngay sát phòng Cảnh Kỷ, chuyện họ nói với nhau nghe rõ mồn một. Đỗ Kỳ rất có kiến thức trong việc sửa chữa thói tật ở đời, hơn nữa lại rất phù hợp với sách lược “lung lạc Quan Trung, không đánh mà yên” của Tào công. Cho nên hôm qua tại hạ đã chất vấn Cảnh Kỷ chuyện “biết bậc quốc sĩ mà không tiến cử, sao xứng với ngôi vị của mình”, để lấy được lý lịch của người này ạ.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cũng cười mãi không thôi. - Tuân Lệnh quân tiến cử người hiền, đúng là không biết mệt mỏi. Ta thấy nhân tài trong thiên hạ, sớm muộn cũng bị ngài đánh lưới hết thôi!

— Tào công quá khen. - Tuân Úc chắp tay khiêm nhường.

Tào Tháo kéo Tuân Du lại nói:

— Nếu đem so thì Tuân quân sư lại là người trừ ác không biết mệt mỏi. Tất cả những diệu kế phá địch, lão phu đều phải nhờ vào ngài. Nhờ có hai ngài như hai cánh tay trái phải giúp cho lão phu, còn lo chi đại sự không thành?

Tuân Du thì không thấy gì, nhưng Tuân Úc lúc này cảm thấy rất hoài nghi với “đại sự” mà Tào Tháo nói, bèn quay lại chuyện khi nãy:

— Còn một người nữa là Vi Hoảng, cũng là người trong Vi tộc ở Kinh Triệu, nổi tiếng là người nghiêm cẩn, trung chính.

— Rất tốt, ba người này đều có thể dùng được. Cái hay ở chỗ là bọn họ đều quê quán ở Quan Trung, dùng những người như thế, đất

Quan Trung còn lo gì không yên ổn? Khi nãy Đoàn Ổi có nói với ta, tuổi tác đã cao rồi, không thích chuyện đánh đấm nữa, ta nghĩ đợi bình định xong Hà Bắc sẽ gọi ông ta về kinh, trao cho một chức trong hàng cửu khanh, cũng là dựng lên một tấm gương trong việc quy phục triều đình cho chư tướng ở Quan Trung.

Tuân Du lại nói:

— Chuyện của Đoàn Trung Minh tạm không cần phải vội, theo như tại hạ thấy, nên mau chóng triệu Thái thú Hà Đông Vương Ấp vào triều. Người này thân là quận thú, nhưng trước việc Cao Cán tiếm lập Quách Viện cũng chẳng buồn để tâm. Cao Cán tiến đánh Quan Trung, ông ta cũng chỉ giữ chặt thành trì không dám ra nghênh chiến, đó rõ ràng là khoanh tay đứng nhìn, gió chiều nào xoay chiều ấy, là kẻ ba phải mà thôi!

Thái thú Hà Đông Vương Ấp được nhận mệnh từ khi triều đình còn ở Tây Kinh, khi thiên tử trở về phía đông, ông ta từng dâng cống một số lương thảo, giúp đỡ cho triều đình lưu vong dừng chân ở An Ấp, do vậy được phong làm Đại tư nông, Dương Đình hầu. Nhưng người này thực lực yếu kém, không lo tiến thủ, chỉ biết trơ mắt nhìn Tào Tháo đón thiên tử đi, đến nay ông ta vẫn dẫn theo đám binh mã của mình đồn trú ở Hà Đông. Triều đình cũng giữ ý nên chức vị Đại tư nông và tước hầu của ông ta vẫn để đó chưa thu lại.

Tào Tháo nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

— Cũng nên điều ông ta về từ lâu rồi, nhưng việc này phải có sách lược, Vương Ấp từ lâu trấn thủ Hà Đông, tất có phe cánh, nếu vì điều ông ta về mà kết oán với cường hào ở Quan Trung thì khác nào vì cái nhỏ mà mất cái lớn.

— Để tại hạ suy nghĩ thêm xem có kế sách vẹn toàn nào không. - Tuân Úc lại lấy hai cuốn thẻ tre trên án, - Về việc trưng dụng duyện thuộc, Khổng Dung cũng tiến cử một người, đó là Thịnh Hiến ở Cối Kê...

— Không dùng người này! - Tào Tháo gạt đi luôn. - Ta từng nghe nói rồi, Thịnh Hiến có quan hệ rất thân thiết với Khổng Dung. Triều đình này có một tên điên đã đủ phiền lắm rồi, không thể lại dùng thêm một nhân vật như thế nữa!

— Dạ. - Tuân Úc nuốt nước bọt, lại nói, - Còn một người nữa, tại hạ muốn đặc biệt tiến cử lên minh công, đó là một người ở Cao Bình, Sơn Dương, tên là Trọng Trưởng Thống. Người này đã thông hiểu kinh thư, lại biết nhìn xa trông rộng, từng dụng tâm soạn bộ sách *Xương Ngôn.* Tại hạ từng được đọc qua, ngôn từ tinh tế, đúng đắn, thiết thực không kém gì bộ *Pháp Ngôn* của Dương Hùng, *Tân Luận* của Hoàn Đàm, *Tiềm Phụ Luận* của Vương Phù, là bậc đại tài đời này vậy! Tại hạ đã mời ông ta đến đây để minh công có thể nhận mệnh bất cứ lúc nào. - Vừa nói Tuân Úc vừa cầm cuốn thẻ tre đặt vào tay Tào Tháo, - Đây là một cuốn trong bộ *Xương Ngôn, thiên Lý Loạn,* xin minh công xem qua!

Tuân Úc đã tiến cử không ít hiền tài, nhưng hiếm khi đánh giá người khác cao như vậy, lại còn đem so với Dương Hùng, Hoàn Đàm nữa, vậy thì Trọng Trưởng Thống kia nhất định có điểm hơn người. Tào Tháo càng nghe càng thấy hứng thú, liền vội mở ra đọc to:

— Kẻ hào kiệt nắm thiên mệnh, đầu tiên phải phân chia thiên hạ. Không phân chia thiên hạ, tất sẽ nổi lên chiến tranh. Khi ấy, giả mượn uy trời, chiếm cứ địa bàn, tập hợp binh mã để đấu tài trí, đem dũng khí để so thư hùng, chẳng biết sẽ đi đến đâu, làm lầm lẫn cho thiên hạ, số ấy không thể đếm hết được...

Chỉ đọc qua mấy câu ấy, Tào Tháo đã thấy nóng mặt! Thế nào là "giả mượn uy trời, chiếm cứ địa bàn", thế nào là "chẳng biết sẽ đi đến đâu, làm lầm lẫn cho thiên hạ"? Câu này đọc đi đọc lại cứ y như phê phán mình không chịu trả chính sự lại cho thiên tử vậy. Tào Tháo trong lòng thầm ghét, nhưng nể mặt Tuân Úc nên không tiện nói gì, chỉ bảo:

— Văn chương tuy hay, nhưng chưa hẳn đã có thực tài. Số duyện thuộc trưng dụng thế cũng đủ nhiều rồi, đợi sau này có cơ hội sẽ nói sau vậy.

Tuân Úc sở dĩ không viết tên Trọng Trưởng Thống vào danh sách là vì muốn tiến cử riêng với Tào Tháo. Theo nhìn nhận của ông, người này tiền đồ không thể chỉ làm một chân duyện thuộc cỏn con, mà rất có thể được đứng vào chốn miếu đường làm danh thần

một đời. Nào hay Tào Tháo chỉ hai câu nói liền gạt đi luôn, ông bèn vội vàng tranh luận:

— Trọng Trưởng Thống thực sự là tài năng hiếm có, xin minh công...

— Sau này vẫn còn cơ hội mà! - Tào Tháo không đợi Tuân Úc nói hết câu liền đứng dậy luôn. - Tối nay ta phải thiết yến trong mạc phủ, phiền Lệnh quân và quân sư thay ta mời rộng rãi quần thần, càng đông càng tốt. Ngoài ra, cũng gọi cả Trần Kiều, Từ Tuyên và các huyện thuộc khác cùng đến dự, nhân cơ hội này để mọi người làm quen với nhau. Lão phu phải về tiếp Đoàn Ổi, việc ở đài các, vất vả Lệnh quân vậy... - Kỳ thực Tào Tháo còn có một dụng ý khác, muốn diễn cho đủ vở kịch và phát binh đánh kinh Châu, nên mượn bữa tiệc này làm cho bá quan trong triều ai ai cũng biết, khiến khắp kinh sư phải xôn xao, như vậy Viên Thượng, Viên Đàm được tin mới có thể yên tâm đầu đá nhau được.

Tuân Úc còn muốn nói thêm mấy câu cho Trọng Trưởng Thống, nhưng Tào Tháo đã ra khỏi đi thẳng. Tuân Du liếc nhìn Tuân Úc, khẽ nói:

— Việc trong thiên hạ đều phải theo ý của Tào công. Dù là bậc đại tài, nhưng không hòa đồng theo ý ngài ấy liệu có được không? Văn Nhược này, bất luận là chúng ta tiến hiền hay trừ ác, cũng phải có mức độ vừa đủ thì thôi.

Không ngờ đứa cháu lớn hơn mình sáu tuổi ấy lại nói ra câu đó, Tuân Úc im lặng hồi lâu, cũng chỉ còn biết gật đầu đành vậy...

Văn thái phong lưu Tào Tháo trước sau vẫn luôn lưu tâm đến Thái thú Quảng Lăng Trần Đăng, thứ nhất là vì trước đây ông ta từng phản bội Lã Bố, thứ hai là ông ta từng có giao tình rất thân thiết với Lưu Bị. Năm ấy, Tôn Sách có ý tiến lên phía bắc, Tào Tháo lo việc quyết chiến với Viên Thiệu, không muốn chuốc thêm phiền toái, nên tạm thời để Trần Đăng lưu lại Quảng Lăng, đồng thời gia phong làm Phục Ba Tướng quân, dùng Trần Đăng làm lá chắn ngăn cản Tôn Sách. Nhưng Tôn Sách đã chết, ông ta không còn tác dụng gì nữa, mà ngược lại, dưới con mắt Tào Tháo, có khi còn là mối ẩn họa. Vì vậy Tào Tháo đã lệnh cho Trần Đăng rời khỏi Quảng Lăng đi

lĩnh chức Thái thú Đông Thành, đồng thời cắt hai cánh tay đắc lực của Trần Đăng là Trần Kiều, Từ Tuyên đem về mạc phủ.

Tào Tháo hội kiến các vị duyện thuộc mới nhận chức, gặp mặt chuyện trò mấy câu với từng người, rồi giữ hai người Trần, Từ ở lại. Trần Kiều thì Tào Tháo đã được biết từ khi bình định Lã Bố, trong thời gian đánh nhau ở Quan Độ ông ta từng chạy đến Tào doanh cầu viện, Tào Tháo rất coi trọng Trần Kiều, hôm nay gặp gỡ, vô cùng vui mừng:

— Mấy năm chưa gặp, Quý Bật đã hơi phát tướng rồi nhỉ?

Trần Kiều rất biết chiều lòng:

— Đó là nhờ ân đức và tín nhiệm của Tào công nên mới phát tướng vậy.

Tào Tháo không có tâm trạng nghe ông ta nói đùa:

— Ta nghe nói Trần Nguyên Long khi chuyển đi làm Thái thú Đông Thành, bách tính ở Quảng Lăng quyến luyến mãi không rời, lại còn có người chuyển cả nhà, dẫn theo vợ con cùng đi theo ông ta. Có chuyện ấy ư?

— Quả đúng có chuyện đó. - Trần Kiều thành thật đáp, - Trần Quận tướng nhận chức ở Quảng Lăng ngần ấy năm, chấp pháp công minh, khuyến khích nông tang, tiêu trừ cướp biển, phía nam thì chống lại giặc ngoài, bách tính được an cư lạc nghiệp nên đều nhớ ơn đức ông ấy. Do vậy khi nghe Trần Quận tướng phải dời đi làm quan nơi khác, hương thân phụ lão đều mong muốn đi theo, dù có phải bỏ quê quán đến Đông Thành khẩn hoang đi nữa... Kỳ thực cũng bởi Tào công biết cách dùng người, Trần Quận tướng mới có thể được dân chúng mến yêu, một phương khen ngợi vậy!

Tào Tháo nghe mà cười không nổi, khóc không xong, dường như có chút ghen tị với Trần Đăng, nhưng con người ấy danh vọng cao như vậy, dù cho có đi khỏi Quảng Lăng rồi cũng không thể coi thường được:

— Thời buổi loạn lạc, bách tính phải chịu nhiều cảnh loạn ly khốn khổ, khó khăn lắm mới gặp được một viên quan tốt như Trần Đăng, tất nhiên sẵn lòng đi theo ông ta. Nhưng... - Tào Tháo đổi giọng -

Quận huyện các nơi vốn đã có dân bản hạt, tùy tiện di dời là không lợi cho kế dân sinh vậy.

Trần Kiều tựa hồ hiểu được ẩn ý trong lời Tào Tháo nói. Hiện giờ ông ta đã được Tào Tháo vời vào mạc phủ, ăn cây nào phải rào cây ấy, liền phụ họa theo:

— Đất Quảng Lăng là nhờ ân đức Tào công mới được yên ổn, lòng người hướng về ngời ngời vừng nhật. Trần Quận tướng những năm qua cũng vẫn thường tỏ lòng kính trọng ngài với chúng tại hạ. Hơn nữa...

— Sao?

Trần Kiều hơi nhướn mày:

— Không phải là tại hạ vô ơn nói bừa, Trần Quận tướng có lẽ mệnh cũng không còn được lâu nữa.

— Ồ! - Tào Tháo sững sờ, - Nói vậy là thế nào?

— Trần Quận tướng mắc phải chứng khí muộn nhiều năm, mỗi khi phát bệnh trong ngực nhức nhối không thể ăn uống được. Mùa xuân năm ngoái bệnh lại phát ra, đau đớn đến đỏ mặt tía tai, nghiêm trọng hơn trước rất nhiều. Thấy có vẻ nguy đến tính mạng, ông ấy đã cho mời danh y Hoa Đà đến chữa trị, uống một thang thuốc liền thổ ra tới hai thang thử trùng bọ đầu đỏ, thân hồng, đằng đuôi có vẩy, ngo ngoe sống nguyên...

Tào Tháo nghe ông ta miêu tả chợt thấy ghê sợ, vội đưa tay ngăn lại:

— Không cần kể thêm nữa, rốt cuộc là bệnh gì?

— Hoa Đà tiên sinh nói rằng bệnh này là do ăn cá sống mà ra[★], Trần Quận tướng từ nhỏ đã thích ăn món này, mắc bệnh quá lâu đã không thể chữa trị tận gốc được. Lần này tuy đã đuổi được thứ trùng này ra, nhưng lục phủ ngũ tạng đã bị tổn hại nghiêm trọng, trong vòng ba năm tất sẽ lại phát bệnh. Khi ấy dù có Biển Thước tái sinh cũng không thể cứu được!

Tào Tháo chỉ mong Trần Đăng chết sớm, nhưng ngoài miệng vẫn giả vờ nói:

— Nguyên Long tài trí phi phàm, vậy mà lại mắc phải chứng nan y, ông trời thật bất công quá! Nhưng đám phương sĩ vu y trên thế gian đều hay dọa dẫm khiến người ta nghe phải sợ, lúc bắt mạch thì nói là chứng bệnh nan y, đến lúc chữa khỏi liền tự khoe khoang là tài năng của mình. Hoa Đà kia thực ra là đồng hương với lão phu, tuy cũng có chút tài mọn nhưng ông ta nói không cứu được cũng chưa hẳn đã là thế.

— Minh công bận rộn bên ngoài cũng có khi không biết, Hoa Đà hoàn toàn không phải là đám giang hồ thuật sĩ, ông ta chẳng những tinh thông y thuật mà còn thông hiểu kinh thư. Tuy vọng, văn, vấn, thiết,[★] đều theo phép tắc, nhưng hoàn toàn không lấy đó làm nghề chính, ngay cả những kẻ quan cao chức trọng tìm ông ta nhờ xem bệnh cũng không dễ dàng gì. Chỉ vì phụ thân của Trần Quận tướng là Trần Hán Du khi làm chức Bái Quốc Tướng từng xét hiếu liêm cho Hoa Đà, nên nhờ mối ân tình riêng ấy mới mời được ông ta. - Trần Kiều vẻ thành thực, - Tại hạ có đề nghị thế này, sao minh công không vời người này vào mạc phủ, một là giao cho ông ta một công việc đàng hoàng, hai là nếu minh công trong người không khỏe có thể gọi ông ta đến bắt mạch kê đơn cho.

Từ Tuyên từ lúc thi lễ với Tào Tháo đến giờ vẫn đứng một bên, tận đến khi nghe được như vậy mới nói chen vào:

— Quý Bật nói sai rồi! Khổng Tử nói: “Quân tử bất khí”,[★] đám đồng cốt thầy lang, thợ thuyền, đầu bếp, hát xướng, tuyệt không phải hàng sĩ đại phu. Hoa Đà không làm việc chính đạo mà lại đi nghiên cứu phương thuật, há chẳng phải là gốc ngọn đảo lộn ư? Quý Bật hiện đã là duyện thuộc trong mạc phủ, không tiến cử bậc đại tài lên cho chúa Công, sao lại đề bạt đám hãnh tiến tà đạo ấy chứ?

Từ Tuyên với Trần Kiều tuy cùng là người Quảng Lăng, đều cộng sự giúp sức dưới trướng của Trần Đăng nhiều năm, nhưng thường bất hòa với nhau. Trong cuộc chiến Quan Độ, một người mượn binh quân Tào, một người dẹp loạn ở Hà Tây, đều lập được công lao trong việc đánh lui Tôn Sách, tài năng cũng không thua kém gì nhau, chỉ là không ưa nhau mà thôi.

Trần Kiều là kẻ sĩ ung dung nhàn dật, cử chỉ nói năng khá thoải mái, còn Từ Tuyên lại là người nghiêm khắc giáo điều, nổi tiếng là đức độ chính trực, tính cách hai người tựa như nước và lửa vậy! Hôm nay Từ Tuyên gây sự với mình ngay trước mặt Tào Tháo, Trần Kiều đâu có chịu lép vế, phản bác với vẻ châm chọc:

— Tại hạ tiến cử Hoa Đà là nghĩ đến sức khỏe của minh công, chứ đâu có suy xét đến đạo lý lớn lao như vậy? Từ Bảo Kiên ơi là Từ Bảo Kiên, con người ông đúng là giống hệt cái tên mình, cứng nhắc đến độ không thấu hiểu nhân tình vậy!

Từ Tuyên nghiêm mặt nói:

— Bậc quân tử không thể nói bừa, ông châm chọc cái tên của tôi là quá rồi đấy!

— Thế ông chẳng đã từng đi kể khắp nơi chuyện gia sự của tôi ư?...

Tào Tháo từ lâu đã biết hai người vốn bất hòa với nhau, nhưng không ngờ chỉ cần một đốm lửa là bùng lên ngay như vậy, thấy Từ Tuyên sắc mặt sa sầm đứng thẳng vẻ nghiêm trọng, Trần Kiều thì mặt mũi đỏ gay ghé mắt nhìn xéo, đúng là vừa tức vừa buồn cười, bèn vội vàng dàn hòa:

— Lời Bảo Kiên nói tuy rất đúng, nhưng không tránh khỏi quá khắt khe. Kỳ thực say mê y thuật chưa hẳn đã là không hay, chí ít cũng có thể trị bệnh cứu người. Người ta ở đời họa phúc khó lường, ví như Trần Nguyên Long kia, chẳng qua mới hơn ba mươi tuổi, ngay cả Tôn Sách ở Giang Đông cũng bị ông ta chặn đứng. Nhưng ngờ đâu chỉ vì thích ăn mấy miếng cá sống mà sắp phải bỏ mạng như vậy!

Đang lúc trò chuyện thì Vương Tất vào bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, liệt vị đại nhân đến dự yến đã tới cửa cả rồi ạ.

— Ồ, mau mau mời vào. - Tào Tháo vội vàng đứng dậy, dẫn theo hai người Trần, Từ xuống nhà.

Bọn Đỗ Kỳ, Lưu Việp, Thương Từ, những duyện thuộc mới đến đều đứng cả ngoài sân, thấy Tào Tháo đi ra vội nhất tề thi lễ. Tào Tháo vẫy tay bảo bọn họ bình thân:

— Lát nữa ta bày tiệc mời khách, các ông cũng không được trốn tránh, ta sẽ sai người bày bàn ghế ở trong sân, các ông cứ trò chuyện thoải mái, sau này cùng làm việc cũng hiểu nhau hơn.

— Đa tạ chúa công ban yến. - Mọi người cùng đồng thanh.

Tào Tháo vừa định đi, chợt thấy Tào Phi cũng đứng lẫn trong đám đông:

— Sao ngươi lại cũng đứng đây?

Tào Phi bước ra nói:

— Bẩm phụ thân, Thực nhi đi tìm huynh đệ Đinh gia, Xung nhi chơi cả ngày bây giờ cũng đã về đi ngủ rồi, Chương nhi đòi đi cưỡi ngựa, hài nhi không yên tâm đã bảo Tử Đan huynh đi cùng đệ đệ ấy rồi...

— Ta không hỏi chúng. - Tào Tháo trừng mắt. - Ta nói ngươi sao không ở nhà sau đọc sách, lại mò ra đây làm gì?

— Các huynh đệ đều không có nhà, hài nhi vừa cùng Lưu Trinh, Nguyễn Vũ trò chuyện thơ văn, thấy bên ngoài có tiếng người ồn ào, cho nên đi ra đây xem sao... - Tào Phi vừa nói vừa lui lại phía sau.

— Đừng đi nữa! Hôm nay ta mời khách, con hãy ở lại có việc gì thì giúp ta.

— Dạ! - Tào Phi vẫn muốn được lộ mặt trước mọi người, lần này coi như đã được như ý.

Trước cửa mạc phủ ngựa xe tấp nập, chư vị đại thần được mời tới đã tự động sắp thành hàng theo cấp bậc trong triều. Từ Tư đồ Triệu Ôn trở xuống có hơn ba chục vị, người nào người nấy y quan tề chỉnh, hia mũ trang trọng, chào hỏi hàn huyên như được tắm gội hơi xuân. Tào Tháo dẫn các duyện thuộc ra nghênh đón, ai nấy đều nhường nhau mấy lần rồi mới bước vào trong phủ - đến phủ Tào Tháo, bọn họ lại dám không khách sáo ư?

Lúc này gia đinh bộc đồng trong phủ đang bận tíu tít, sắp bàn đặt ghế, vần từng vò rượu, ngoài ra còn có nhạc công sắp đặt chuông khánh nhã nhạc, ti trúc quản huyền, chuẩn bị tấu nhạc hầu rượu. Tào Tháo kéo tay Tư đồ Triệu Ôn:

— Nào, nào, Triệu công vào ngồi cùng với ta.

Triệu Ôn là nhân sĩ ở Thành Đô, Thục Quận, thuở còn trẻ khi mới bước chân vào đường sĩ hoạn từng có câu cuồng ngôn rằng: "Đại trượng phu nên sải cánh, há có thể nằm co!" Mấy chục năm sau ông ta thăng quan tiến chức rất nhanh, từ khi còn ở Tây Kinh đã bước lên ngôi tam công, nhưng khi ấy Lý Thôi, Quách Dĩ làm loạn chính sự. Nhưng nay Tào Tháo độc chiếm đại quyền, có muốn bay cũng không thể bay lên được, đành phải ngoan ngoãn nằm co mà thôi. Ông ta tuổi gần thất thập, mấy năm nay làm chiêu bài cho Tào Tháo nhưng cũng rất được việc, lại thêm sẵn giọng thổ ngữ Thục Trung vô cùng mềm mỏng, nói rất dễ nghe:

— Tào công là chủ, chúng tôi là khách, lão hủ không dám cho khách vượt chủ đâu! - Nói xong cũng không đợi Tào Tháo nhường thêm lần nữa, ông ta ngồi luôn xuống bàn tiệc đầu hàng phía đông. Triệu Ôn muốn làm gương cho những người khác, phía sau, bọn Khổng Dung, Hoa Hâm, Vương Lãng, Hy Lự, Cảnh Kỷ, Tuân Duyệt, Châu Cân đều theo thứ tự mà ngồi, duy chỉ có Tuân Úc ngồi trấn trung đại là không đến. Bên dãy phía tây thì không câu thúc như vậy, Đinh Xung, Đổng Chiêu đều là những tâm phúc của Tào Tháo, ngoài ra là Hoàng Tôn Thị lang Trương Sương, Nghị lang Kim Toàn là những người vốn quê quán Quan Tây cùng đi với Đoàn Ổi, Vi Đản vào tiệc, Hàm Đan Thương sắp đi nhận chức cũng ngồi trong số đó. Còn đám duyện thuộc trong phủ chẳng qua là được chung vui cùng, nên bày tiệc thêm ở ngoài sân cho họ. Duy có Tào Phi là không giống ai, cả hai nơi đều không ngồi cùng được, phải bày riêng cho cậu ta một bàn ngoài hành lang, nhưng lại có thể nhìn rõ ràng cả hai chỗ trong ngoài, Tào Tháo ngồi vào ngôi chủ tiệc, dặn dò khởi nhạc khai yến, lại liếc thấy Giả Hủ ngồi chung bàn với Hứa Du dưới sân, vội gọi Lưu Đại:

— Mời Giả Văn Hòa lên nhà. Ông ấy là người đã từng làm chức Thượng thư lệnh, Chấp kim ngô, lại quê quán ở Lương Châu, xét về lý nên cùng ngồi với Đoàn tướng quân.

Lát sau, các món ăn đã được chuyển lên như hành vân lưu thủy, dâng lên từng bàn - nem ngũ vị, tương bát hợp,[★] rau xanh, hoa quả. Lại còn cả nho do sứ giả Tây Vực tiến cống, bào ngư của chư tướng ở Thanh Châu dâng lên, đồ uống là thứ rượu thơm Xa Điếm

đã ủ nhiều năm. Đám nhạc công đàn sáo ai nấy trổ tài, tấu khúc *Dương xuân,* thực là cảnh chung minh đỉnh thực, phú quý vô biên!

Lễ Ký có câu: "Phu lễ chi sơ, thủy chư ẩm thực."[★] Chuyện ẩm thực thường nhật ở mạc phủ cũng rất bình thường, nhưng hôm nay thì khác, là một bữa tiệc được dày công sắp đặt. Đồ ăn thức uống thượng hạng, không hề sơ sài nhưng chẳng thấy ai nói cười. Dãy phía tây phần lớn là những quan viên bộn bề công việc, ghé tai thì thầm bàn luận thế cục ở Quan Trung. Dãy phía đông đều là các vị quan lớn phải làm gương, ai nấy ngồi nghiêm chỉnh không nói năng gì, chỉ có mình Khổng Dung là tùy tiện, thoải mái. Còn đến cánh duyện thuộc dưới sân thì càng không dám tự tiện nói năng. Tào Tháo bình sinh thích ăn cá nhưng giờ cũng không thấy hứng thú, cứ định đưa đũa ra thì lại nhớ đến thứ trùng bọ trong bụng Trần Đăng, đành nâng chén rượu cố nghĩ ra một câu để nói:

— Phục quốc trượng và Dương công sao không đến?

Mọi người thấy Tào Tháo nhắc đến Phục Hoàn và Dương Bưu, lại cho rằng ông có ý trách cứ, Triệu Ôn cười nói:

— Phục quốc trượng mấy hôm nay bị trúng phong nằm bẹp trên giường không dậy nổi, còn Dương đại nhân thì vẫn là chứng bệnh cũ ở chân, không tiện ra khỏi nhà. Bọn họ không đến được, mong Tào công lượng thứ.

Chuyện Phục Hoàn bị bệnh là thật, còn chứng đau chân của Dương Bưu có từ ngày bị bãi miễn chức Thái úy, đó là cái cớ để ông không tham dự vào chuyện thế sự. Tào Tháo cũng chẳng buồn so đo làm gì, chỉ nói:

— Gần đây thời tiết không tốt, Thị trung Lưu Mạc cũng đổ bệnh nằm nhà, muội phu của ta là Nhậm Bá Đạt cũng bị ốm đấy. - Lưu Mạc cũng có thể coi là ân nhân của Tào Tháo, tuy khi xảy ra vụ án "chiếu thư trong hai ngọc" cũng có chút trái ý với nhau, nhưng Tào Tháo vẫn nhớ đến ơn của lão nhân gia. Hiện ông ấy đã quá tuổi cổ lai hy, cũng gần đất xa trời rồi. Còn bệnh của Nhậm Tuấn thì cũng không hề nhẹ, gần đây những việc đồn điền đã phải tạm nghỉ. Tào Tháo đã mời ngự y đến chữa trị cho ông ta, lại chuyển ông ta sang nhận chức Trưởng thủy hiệu úy, ở lại Hứa Đô an tâm tĩnh dưỡng.

Chỉ nói được hai câu ấy, rồi tất cả lại yên lặng, Tào Tháo bèn gọi Tào Phi lên kính rượu liệt vị đại nhân. Mọi người nào dám làm vất vả vị Tào đại công tử ấy, có mấy vị quan lớn triều đình còn không kể thân phận, bước ra đáp lễ khiến công tử trẻ tuổi Tào Phi càng thêm khó xử. Tào Tháo thấy mấy người ấy thực chẳng hứng thú gì, dốc một chén rượu nói:

— Hôm nay lão phu thiết yến, một là để đáp lại công lao khó nhọc của chư công đã giữ vững triều cương; hai là để chia tay với chư vị để lên đường nam chinh Kinh Châu. Chư vị im ắng thế này còn ra làm sao nữa, ai có thể ngâm một bài thơ để trợ tửu hứng chăng?

Chư vị đại thần nghe Tào Tháo nói, quay sang nhìn nhau nhưng không ai dám bước ra. Tào Tháo bèn xua tay:

— Đã vậy thì, trước hết hãy bảo duyện thuộc trong phủ ta phao chuyên dẫn ngọc vậy. Phồn Hưu Bá, Lộ Văn Úy, các người tiên phong đánh trước, được không?

Phồn Khâm ngồi ngoài cửa sảnh đường nghe thấy gọi cùng Lộ Túy quay sang nhìn nhau, rồi vội bước ra khỏi tiệc quỳ xuống:

— Khải bẩm chúa công, chúng tại hạ nhiều năm nay chỉ biết soạn công văn, tuổi tác đã cao mà cũng không có tài cán gì đặc biệt, hãy để những người trẻ tuổi thể hiện tài năng thôi ạ.

Người trẻ tuổi mà ông ta nhắc đến là chỉ Nguyễn Vũ, Lưu Trinh - mấy người mới vào phủ gần đây. Bọn họ mới hai ba mươi tuổi nhưng đều nổi tiếng thơ văn. Tào Tháo vốn thích thơ ca, điều bọn họ từ chân thư tá[★] thăng lên làm kỷ thất[★], được hưởng bổng lộc như hàng lệnh sử nhưng lại rất ít khi soạn thảo tấu chương, mà phần lớn là ngâm thơ viết phú cùng với bọn công tử Tào Phi.

— Cũng được... - Tào Tháo mỉm cười, nhìn Lưu Trinh nói, - Công Cán! Tiểu tử ngươi hãy mau làm một bài thơ giúp liệt công trợ hứng nào. Lẽ nào còn phải bắt lão phu xuống lôi ngươi lên?

Lưu Trinh vốn tính khôi hài lại thích khoe khoang, trong bụng đã chuẩn bị sẵn một bài thơ hay, nhưng nghe thấy gọi vẫn chưa chịu bước ra, cười hì hì chắp tay nói:

— Xin chúa công thứ tội, tại hạ nhất thời chưa kịp chuẩn bị, xin được suy nghĩ thêm chút nữa... Nhưng Nguyên Du huynh là người văn thơ lai láng, xin hãy để huynh ấy đi đầu ạ! - Lưu Trinh lại đẩy gánh nặng sang vai Nguyễn Vũ.

Tào Tháo cười ha hả:

— Không muốn làm tiên phong sao không nói thẳng ra, tiểu tử ngươi láu cá lắm đấy. Vậy Nguyên Du hãy làm một bài, lát nữa nếu hắn không làm được bằng ngươi, lão phu sẽ sai người đổ rượu lên đầu hắn.

Nguyễn Vũ không dám thoái thác, đành rời bàn tiệc lên sảnh đường, vái chào mọi người:

— Dám hỏi chúa công, muốn làm một bài thơ về đề tài gì ạ?

— Hôm nay không phải hội văn, chẳng qua chỉ là hầu rượu các đại nhân đây, đâu cần phải cầu kỳ như thế? Ngươi cứ tùy ý làm một bài là được.

Nguyễn Vũ thầm nghĩ: “Cục thế hôm nay không biết sẽ phải làm bao nhiêu thơ văn. Mình bị điểm danh đầu tiên, một khi đã lên là phải theo đến hết sức, thơ của Lưu Trinh có hay đến đâu cũng chẳng còn thấy ra gì nữa. Tốt nhất là ứng cảnh làm một bài thơ nghiêm túc, chỉ cần trung dung, hài hòa là ổn...” Nghĩ đến đó, Nguyễn Vũ liền đưa tay vuốt râu, chậm rãi ngâm:

Tiết dương xuân khí hòa rung động

Đấng chúa biển vốn chuộng đúc nhân.

Ban ơn thỏa khắp xa gần;

Mến yêu chẳng khác người thân một nhà.

Sảnh trên cùng vui hòa tụ tập;

Món thời trân dọn khắp trong ngoài.

Dồi dào ngũ vị đủ đầy:

Thỏa thuê chén chuốc như mây bời bời.

— Hay lắm, hay lắm... - Hoa Hâm vốn tốt bụng, cất lời khen ngợi đầu tiên. Ông ta đã nói thì người khác đều hưởng ứng theo, đồng loạt khen hay, không khí nhanh chóng sôi nổi hẳn lên, Tào Tháo cũng gật đầu cười.

Trong tiếng ồn ào, Khổng Dung lấy giọng kêu to:

— Không được, không được! Thứ thơ bình thường như thế sao gọi là giai tác được.

Bậc tiên sinh khiêu khích vốn không nên biện bạch, nhưng Nguyễn Vũ chỉ muốn nhân dịp bày trò để làm vui cho Tào Tháo, bèn đánh bạo chạy đến trước mặt Khổng Dung:

— Dám hỏi Khổng đại nhân, bài thơ ấy của tại hạ có chỗ nào không được như ý?

— Từ đầu đến cuối đều không như ý. - Khổng Dung uống chén rượu, cười mỉm nói, - Trước hết là đầu tiên “Tiết dương xuân khí hòa rung động”, dám hỏi cậu, bây giờ là tháng mấy rồi?

— Đại nhân chỉ ra rất đúng. Nhưng cái mà những kẻ làm thơ chúng ta đi tìm là ý cảnh, hôm nay mọi người cùng vui vẻ tụ họp đến đây dự yến hội, há chẳng phải tình người ấm hơn cả ý xuân ư? - Nguyễn Vũ nói năng rành rọt.

— Cũng được. Lão phu tạm bỏ qua cho ngươi câu đó. - Khổng Dung tươi cười, nhưng vẫn nói tiếp, - Câu thứ hai là gì nào, “Đấng chúa hiền vốn chuộng đức nhân”, câu này thật hoang đường! Chúa hiền là để gọi đương...

Hoa Hâm nghe thấy câu này, tim đập thình thịch, Khổng Dung lại còn muốn hỏi rõ chữ “chúa hiền” là chỉ Tào Tháo hay hoàng đế! Ông vội vàng nâng chén rượu, không để Khổng Dung kịp nói ra mấy từ “đương kim thánh thượng”, liền đứng ngay dậy mời rượu:

— Liệt công, xin mời... - Hoa Hâm vốn là người cơ trí, đầu tiên là mời rượu Đinh Xung.

Con sâu rượu Đinh Ấu Dương dù là lính tốt hay phu xe mời rượu cũng đều uống cả, lập tức kêu lên theo:

— Nào, nào, nào, mời chư vị cùng uống!

Mọi người lũ lượt mời nhau ầm ĩ hồi lâu, át đi câu nói của Khổng Dung ở sau lưng. Đợi đến khi mọi người dân yên ắng trở lại, thì chỉ

còn nghe thấy nửa câu sau:

— Câu "Dồi dào ngũ vị đủ đầy" thì nói làm gì? Lẽ nào người muốn viết ra hết tất cả những món sơn hào hải vị ở đây ư? Nếu như cho ngươi viết tiếp nữa, chỉ e là "Biển rộng bào ngư nhảy; Nho chín khắp nhà bay" ngươi đều viết cả vào đấy!

Câu nói ấy của Khổng Dung khiến ai nấy đều phải bật cười.

— Cổ nhân nói: "Ngũ hành phối ngũ vị". Cho nên việc nấu nướng là làm chín món ăn mà điều hòa ngũ vị vậy. Trong đó có thâm ý sâu xa, lão đại nhân há lại không biết? - Nguyễn Vũ chắp tay sau lưng giải đáp hết mọi câu hỏi.

— Khiên cưỡng, quá khiên cưỡng...

Hai người bọn họ vẫn lời qua tiếng lại, tranh luận mãi không thôi, chợt nghe thấy sau lưng có tiếng khen ngợi:

— Chữ đẹp! Đúng là diệu bút!

Hóa ra Vị Đản vốn viết chữ rất đẹp, ở Tây Châu được mọi người rất mến mộ, cậu ta lại trẻ tuổi, thích khoe tài, nên trong lúc Nguyễn Vũ đang ngâm thơ liền tìm Lưu Đại xin một tờ giấy Sái Hầu[★] lớn, cứ theo từng câu mà viết lại, bây giờ mới cầm lên cho mọi người xem, không ai là không khen ngợi.

— Mời Tào công xem qua... - Nguyễn Vũ cầm tờ giấy, bước nhanh đến trước soái án..

Tào Tháo chăm chú ngắm nhìn - bức chữ triện này nét nào nét nấy đều như dây sắt, móc bạc. Tuy chưa được như Lương Hộc - danh gia chữ triện tên tuổi lẫy lừng, nhưng tuổi còn trẻ mà đã có được bút pháp như vậy cũng rất phi phàm. Tào Tháo liên tục gật đầu tán thưởng:

— Quả là hậu sinh khả úy... Nếu chăm chỉ thêm nữa, ngày sau trình độ sẽ không thể lường hết được.

— Đa tạ minh công khen ngợi! - Tên tiểu tử Vi Đản không hề khách sáo.

— Bức chữ này lão phu sẽ giữ lại. - Tào Tháo vẫy tay gọi Lưu Đại, - Ngươi sai người lấy một chiếc đai ngọc tặng cho Vi công tử,

tạm coi là có lễ qua lại... À, lấy thêm một ít vải lụa và bút mực để tặng cho Nguyên Du nữa.

Lưu Đại cũng nói theo góp vui:

— Tại hạ có chủ ý này, hay là ta cho chuyển sẵn một hòm vải lụa lên, sau đây không biết sẽ còn có bao nhiêu thơ được làm nữa, cứ nhất loạt ban thưởng cho mọi người vậy.

— Hay lắm, cho ngươi đi lo việc này! - Tào Tháo lúc này đã cao hứng, làm cái gì cũng được.

Tào Phi thấy vậy thì sốt ruột, chợt nảy ra một ý: "Nếu mình cũng làm một bài thơ trước mặt mọi người, há chẳng phải là ai cũng khen ngợi ư? Khi ấy phụ thân cũng phải coi trọng ta hơn một chút", liền nói:

— Phiền ông cũng mang cho ta một cuốn thẻ tre lên đây. - Tào Phi không dám công nhiên khoe thơ, dự tính sẽ nghiền ngẫm kỹ, viết ra rồi mới nói.

Lưu Trinh đã chuẩn bị sẵn dưới sân, đợi Nguyễn Vũ đi ra, vẫn không quên nói một câu khách sáo:

— Đa tạ huynh trưởng lưu tình, đã để lại chỗ trống cho tiểu đệ thể hiện. - Rồi sải bước nhanh lên đại đường, nói, - Chư vị đại nhân, tại hạ cũng có một bài thơ, xin chư vị chỉ giáo! - Nói xong, vung tay áo rộng, vừa ca vừa múa:

Diều kêu vươn cánh tung bay;

Nhẹ nhàng chao lượn tầng mây xanh rờn.

Ta vùng giận dữ đứng lên;

Anh hào khí thế thần tiên còn nhường.

Nhanh như lửa xẻ kinh hoàng

Tên bay ba mũi, diều tàn một đôi.

Đầu tường màu sắc tanh ôi;

Lông theo gió cuộn tả tơi la đà.

Sĩ dân cất tiếng ngợi ca;

Bắn cung chàng đích thực là tuyệt hay.

Lưu Trinh còn chưa tới ba mươi tuổi, đang độ thanh xuân, lại được phú cho tướng mạo anh tuấn, tay áo dài khéo múa, phấp phới lượn bay, khi phất phơ rủ xuống, khi như cánh diều bay, thực là đẹp đẽ tuyệt luân, khiến cho mọi người trên sảnh chẳng ai không vỗ tay tán thưởng.

Tào Tháo vừa uống một hớp rượu, thì nghe thấy câu "Nhanh như lửa xe kinh hoàng; Tên bay ba mũi, diều tàn một đôi", không ngăn được phì cả rượu ra ngoài, rồi ngửa mặt lên trời cười lớn - Tên tiểu tử này sao lanh lợi thế. Huynh đệ Viên Thượng, Viên Đàm tranh giành lẫn nhau, lão phu đúng là đang muốn nhất tiễn hạ song điêu đây!

— Hay! - Các vị bên dãy phía tây lại nâng một bức chữ lên, đó là chữ của Hoàng Tôn Thị lang Trương Sưởng viết. Chữ cuồng thảo của hai đời cha con Trương gia có thể nói là nếp gia học, đẹp như rồng bay phượng múa. Tào Tháo vỗ đùi tấm tắc khen:

— Thơ hay, chữ càng hay! Tuyệt diệu, tuyệt diệu!

Trương Sưởng tuổi đã gần thất tuần, đứng dậy khiêm tốn nói:

— Lão hủ dâng chút nghề vụng, chư vị thực đã quá khen rồi. Nếu tiên phụ và gia huynh tại thế, không biết là so với ta còn hơn đến thế nào!

Câu này không hề sai, phụ thân Trương Sưởng là Trương Hoán, tự Nhiên Minh, chẳng những giỏi đánh trận mà thảo thư cũng vào hàng đệ nhất. Còn huynh trưởng của ông ta là Trương Chi thì hạ bút như thần, thiên hạ vô song. Trương Sưởng cũng có được mấy phần, nhưng còn kém xa cha anh của mình. Nhưng giờ đây, Trương Hoán, Trương Chi đều đã qua đời, nên tài năng của Trương Sưởng mới được biết đến.

Đoàn Ổi chỉ quen nghiệp võ, ngồi cạnh Trương Sưởng, kéo tay ông ta nói:

— Lão huynh đệ, thế này là đủ cho người ta nể phục rồi! Hôm nay người Quan Đông ngâm thơ, người Quan Tây viết chữ, bọn họ là văn, chúng ta là võ... Cạn chén nào!

Mọi người cười nói ồn ã, Tào Tháo vui cười nghiêng ngả, khăn trên đầu rơi cả vào bát canh ướt hết. Lưu Đại cũng rất nhanh nhẹn, lấy ra hai xấp lụa mang tới cho Lưu Trinh, còn Trương Sưởng chẳng những có đai ngọc mà còn được thêm một miếng ngọc như ý chạm trổ tinh xảo - Những món đồ này giành được trong trận Quan Độ, Tào Tháo lại không dùng, nay mang ra tặng cũng là mua lấy lòng người cho ông.

Tào Phi trăn trở mãi nhưng chẳng viết được chữ nào, nhã trí như Nguyễn Vũ, hào sảng như Lưu Trinh hay làm một bài theo cách riêng của mình đây? Mấy người Đinh Xung, Khổng Dung, Đoàn Ổi cứ thi nhau hò hét, khiến đầu óc Tào Phi rối loạn cả lên. Suy nghĩ hồi lâu mới viết được một câu, còn chưa kịp đặt bút viết tiếp lại thấy Khổng Dung đứng lên nói:

— Đoàn Trung Minh, tên lính già ông có phải là chê cười Quan Đông chúng ta không có kẻ sĩ hào sảng ư? Lão phu sẽ làm một bài, để ông dỏng tai lên mà nghe cho rõ! - Ông ta vừa nói xong câu ấy, những người có mặt cho đến cả Tào Tháo cũng đều yên lặng, ai cũng biết rằng Khổng Dung là bậc thầy văn chương ở đây. Chỉ thấy Khổng Dung cầm đũa lên, nhẹ gõ chén bát, rồi ngửa mặt ca lớn:

Đỉnh Chung Sơn ngất cao vời vợi

Chói chang đường nắng xối buổi đang.

Cửa trời cao rọi sáng choang

Cảnh xa trắng lóa như băng một vùng.

Mấy đời bất khuất dòng kẻ sĩ

Đã vun trồng gốc rễ bền lâu.

Lã Vọng kia lão thất phu

Bởi chưng thế cố làm bừa mà thôi.

Kia Quản Trọng nhỏ nhoi tù hoạn

Há riêng mình lập đặng nên công

Đời người nào mãi được thường,

Chỉ lo năm tháng dần sang yếu già.

May vẫn được đẫy đà sức óc

Hãy hiên ngang cất bước hùm beo.

Há đành khổ một thân sao?

Cùng đời thế tục làm theo những gì.

Bởi bất cẩn chẳng nề tiểu tiết

Để phàm phu cười miệt ta đây.

Trên đời Lã Vọng còn đây

Di, Tề nào đáng người nay mộ cầu.

— Ha ha ha!... - Bài thơ rất ngông nghênh, ngang tàng, khiến không ít người nghe xong phải phì cười.

Đoàn Ổi cười mãi không thôi:

— Ông đúng là một lão ngông cuồng, tuổi tác càng lớn lại càng cuồng đến không biết bờ bến nào nữa. “Lã Vọng kia lão thất phu”, “Quản Trọng nhỏ nhoi tù hoạn”, ta thấy ông không cam chịu tuổi già như vậy thì đừng ngồi trên sảnh đường này nữa, hãy xuống sân ngồi cùng với đám hậu sinh tiểu tử kia đi vậy![★]

Mọi người cùng cười, Tào Tháo chẳng những không vui, trái lại trong lòng còn thấy hơi ghét: Khổng lão quỷ này gan to hơn trời, lại dám đọc thơ như vậy ngay trước mặt ta! “Trên đời Lã Vọng còn đầy; Di Tề nào đáng người nay mộ cầu”. Thái Công Lã Vọng mà hắn còn không coi ra gì, Bá Di Thúc Tề cũng không đáng nhắc đến, câu ấy rốt cuộc là muốn nhắm vào ai? Lẽ nào hắn muốn phỉ báng ta có ý mưu toan thoán vị? Nhưng xem ra cũng không phải... Thôi vậy, uống rượu ngâm thơ cũng không có lỗi gì, huống chi bây giờ lão phu vẫn

cần dùng đến hắn. Nhưng chuyện này ta cũng tạm ghi nhớ lại đấy đã, ngươi nói Quản Trọng chỉ là tên tiểu tù hoạn, đừng trách sau này có ngày ta sẽ cho ngươi làm tù phạm!

Trên sảnh đường cũng có những người tinh ý, bọn Hy Lự, Vương Lãng, Tuân Duyệt đều nhận ra ẩn ý trong khúc nhạc, lén đưa mắt quan sát sắc mặt Tào Tháo. Dần dà mọi người cảm thấy có điều không ổn, lát sau tất cả đều yên ắng trở lại, duy có Khổng Dung chẳng để ý gì, vẫn còn cười.

Đổng Chiêu khều Giả Hủ, che miệng nói lẩm bẩm:

— Văn Hòa, Tào công dường như nổi giận rồi...

Giả Hủ vẫn và không nghe thấy, cứ cắm cúi ăn uống.

Đang lúc tất cả đều yên lặng Tư đồ Triệu Ôn ngồi ở bàn trên đột nhiên cất lời:

— Chư vị đại nhân, món canh bào ngư hôm nay tươi ngon quá!

Hoa Hâm vội vàng tiếp lời nói:

— Phải đấy, nho Tây Vực cũng rất ngọt.

Hai lão láu cá kẻ xướng người họa, phá tan không khí khó xử lúc ấy, những người khác cũng vội tìm lời nói thêm vào, coi như cũng giải quyết được xong chuyện.

Có lẽ Tào Tháo cũng cảm thấy sự thất thố của mình, dần nở một nụ cười, đứng dậy nói lớn:

— Hôm nay chư vị cao tài đều có giai tác, lão phu cũng xin được góp vui, ca một bài theo điệu nhạc phủ cổ *Thiện Tai hành*, xin chư vị chỉ giáo.

Vừa nghe thấy nhân vật chính muốn có một khúc, khắp trên sảnh dưới sân đều vỗ tay tán thưởng, nhạc công đàn sáo hai bên đều chuẩn bị sẵn sàng, vội vàng dìu dặt cung thương ai nấy đều trổ hết tài năng. Tào Tháo bước ra khỏi soái án, vừa nhìn khắp lượt mọi người, vừa lấy giọng ca vang:

Cổ công Đản phụ;

Vun bồi đắc nhân;

Lo mở đạo lớn;

Thánh hương đất Mân.

Thái Bá, Trọng Ung

Vương đức từ nhân;

Gây dựng trăm đời;

Tóc cắt, mình xăm.

Bá Di, Thúc Tề

Thánh hiền đời xưa;

Nhường nước chẳng ham;

Chết đói Thù San.

Trí thay Sơn Phủ;

Tướng của Tuyên Vương;

Đâu cần Đỗ Bá;

Lụy bậc thánh hiền.

Tề Hoàn xưng bá;

Nhờ có Trọng Phụ;

Lũ kế vị tôi;

Hổ lang khắp ngõ.

Án tử Bình Trọng

Tích đức cùng nhân;

Đức sáng ở đời;

Mệnh lệnh chẳng cần.

Trọng Ni xuất thế;

Vua trong chư hầu;

Tùy lễ uống rượu;

Quan lại đều theo.

Giọng Tào Tháo sang sảng, câu thơ lập ý cao xa, hát lên sự nhân đức của một loạt các vị tiên hiền, từ Cổ Công Đản Phụ, Thái Bá, Trọng Ung, Bá Di, Thúc Tề, Trọng Sơn Phủ, Quản Trọng, Án Anh, Khổng Khâu,[★] thực là một bài hát quân tử chính đạo! Các đại thần có mặt quá nửa không phải là tâm phúc của Tào Tháo, nhưng nghe thấy bài thơ trang nhã, khẳng khái hiên ngang như vậy, ai còn có thể hoài nghi lòng chân thành phụ tá nhà Hán của Tào Tháo đây? Nhưng những người tinh ý đều có thể nghe ra, vừa rồi Khổng Dung phỉ báng cổ nhân, chỉ chó mắng mèo, còn Tào Tháo lại tránh thực đánh hư, khen ngợi tiên hiền, lập ý của hai người rõ ràng là chống chọi lại nhau vậy.

Khổng Dung nhận ra bài thơ của Tào Tháo là nhằm vào mình, trong dạ cười thầm: “Kẻ chê chưa chắc đã là chê, còn kẻ khen cũng không hẳn là thành thực, ca tụng thánh nhân thì kẻ nào chẳng biết? Nhìn nhận con người, không thể chỉ nghe họ nói thế nào, quan trọng là phải nhìn xem họ làm thế nào.”

Những người khác thì không để ý nhiều đến thế, vội vàng dời bàn tiệc quỳ xuống đất:

— Tào công văn chương siêu phàm, đức theo kịp tiên hiền, chúng tại hạ không thể bì kịp.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo dương dương đắc ý, đang định mời mọi người thêm một tuần rượu, chợt thấy chủ bạ Vương Tất hớt hải chạy lên sảnh đường, không cần để ý đến ai, chạy thẳng tới bên cạnh Tào Tháo ghé vào tai nói thầm mấy câu.

— Tên giặc tai to đáng ghét!... - Nụ cười trên mặt Tào Tháo chợt biến mất. - Lão phu có chút việc quân phải làm, chư vị đại nhân xin cứ tự nhiên. Công Nhân, Văn Hòa, hai ông đi cùng với ta.

— Dạ! - Đổng Chiêu, Giả Hủ vội vàng đứng dậy, bước nhanh theo Tào Tháo vào hậu đường.

Bọn họ vừa đi, không khí trong sinh đường lập tức trầm xuống. Nào ai có tâm tư uống rượu làm thơ nữa, chẳng qua chỉ là diễn kịch mà thôi. Bọn Hoa Hâm, Vương Lãng chỉ cúi đầu không nói, lặng lẽ ăn uống. Đoàn Ổi cùng Trương Sưởng, Hàm Đan Thường thì thấp giọng bàn bạc chuyện riêng. Cho đến bọn Lưu Trinh, Nguyễn Vũ và đám duyện thuộc mới được mời vào ở dưới sân thì càng không dám tùy tiện bàn luận. Chỉ có mình Khổng Dung là sang sảng nói cười, tự nhiên như thường.

Không khí vừa lắng xuống, lập tức ý văn của Tào Phi tuôn như suối chảy, cậu ta một tay vuốt chòm tóc mai, một tay đưa bút, thong thả viết ra một bài thơ đắc ý của mình, vốn cũng định đợi phụ thân quay lại sẽ dâng lên khoe tài, nào ngờ đợi mãi mà vẫn không thấy tăm hơi đâu cả. Một lúc lâu sau, Lưu Đại chợt từ bên ngoài chạy lên sảnh đường, vái khắp một vòng rồi nói lớn:

— Chúa công ta có công việc quan trọng bất ngờ, không thể cùng uống rượu với các vị đại nhân tiếp được, xin chư vị đại nhân thứ tội. Chúa công cũng nói, xin chư vị cứ ăn uống tự nhiên, không phải câu nệ gì cả, lát nữa nếu vị nào muốn về xin cũng cứ tùy ý.

Chủ nhân không ra nữa, còn uống rượu làm gì? Tư đồ Triệu Ôn đứng lên cáo từ trước tiên. Tào Tháo không có ở đây, chức quan của ông ấy là lớn nhất, Triệu Ôn muốn về, tất cả mọi người đều phải ra tiễn chân, các vị như Đoàn Ổi, Trương Sưởng cũng nhân cơ hội đi luôn. Đám danh sĩ Hoa Hâm, Khổng Dung, Vương Lãng cũng nhường nhau mãi, rồi cùng sánh bước mà đi. Những quan viên khác uống một hớp rượu, nhắm một miếng thức ăn, nói vài câu nhàn đàm rồi cũng lui chân, đám duyện thuộc túm đội tụm ba ra về. Cuối cùng ngay cả Đinh Xung tay không rời hũ rượu cũng đứng dậy, lúc bước ra cửa chút nữa vấp phải cái hòm đựng lụa. Trong sảnh đường bát đĩa ngổn ngang cuối cùng chỉ còn lại một mình Tào Phi. Thế là lại lỡ mất cơ hội thể hiện tài năng trước mặt mọi người. Tào Phi thở dài một tiếng, cầm bài thơ vừa viết xong, thẫn thờ bước xuống sảnh đường.

— Công tử! - Lưu Trinh tiễn khách xong quay lại, chạy đến trước mặt Tào Phi. - Vừa rồi ta thấy công tử cầm bút suy tư, không biết có giai tác gì vậy?

— Giai tác với không giai tác gì chứ? Chỉ là trò mọn này thôi. - Tào Phi đưa cho Lưu Trinh xem.

Sông Tề, Hà, Đông Việt;

Bờ bể lớn trông vời.

Rung rinh cần trúc vút;

Sàn sạt cá quẫy đuôi.

Khách đi đường thích thú;

Mồi thơm cứ nhử hoài.

— Ôi! - Lưu Trinh kinh ngạc thốt lên, - Tiếc thay, tiếc thay! Khi nãy không kịp mang ra cho mọi người cùng thưởng thức, đây là bài hay nhất ngày hôm nay đấy!

— Hừ! - Tào Phi cho rằng Lưu Trinh đang nịnh mình, - Huynh chớ đem ta ra làm trò cười, mấy câu viết chơi ấy mà cũng đáng để kinh ngạc thế ư?

Lưu Trinh lắc đầu:

— Tại hạ không hề nịnh bợ công tử, bài thơ này của công tử thực sự có chỗ cao minh. Kinh Thi có câu: “Cần câu bằng trúc vót cao; Để ta cầm đến ngồi câu sông Kỳ. Há rằng ta chẳng nhớ mi? Xa xôi chẳng thể nào đi tới cùng.”[★] Đó là cái tình tương tự trên thế gian. Câu thơ “Rung rinh cần trúc vút; Sàn sạt cá quẫy đuôi” của công tử có thể coi là kế thừa được cái đẹp ấy. Đúng là giai tác... giai tác...

— Thực ra tự ta cũng thấy không tệ. - Tào Phi nhìn Lưu Trinh đang lắc lư ngâm nga như say như mê, dường như không giống như lời an ủi.

Lưu Trinh trầm ngâm hồi lâu, cười bảo:

— Khi nãy, bài *Công Yến thi* của Nguyên Du chẳng qua chỉ là bài vặt vãnh, ứng cảnh mà làm thôi, bài *Xạ diên* của ta thì ca đại phong tụng dũng sĩ, chỉ quý ở chỗ nhất tiễn hạ song điêu, mua vui cho mọi người. Lão già Khổng Dung ngông cuồng ngang ngạnh, cả vú lấp

miệng em, chẳng qua cũng là chí hướng bình sinh của ông ta, vui cười chửi rủa cũng thành văn chương, người khác đúng là không bị được! Đến như bài *Thiện Tai hành* của chúa công thì là để nói lên đức nhân của tiên hiền, tự mình không dám sánh bằng. Đem cả ra mà xem xét, thì duy có bài này của công tử là hay hơn cả, yểu điệu nhẹ nhàng, thực phù hợp với tâm cảnh. Nghĩ lại, Công tử đã sắp tới tuổi nhược quán, tình yêu chớm nở, tương tư mỹ nhân cũng là thường tình của nam tử ở đời vậy!

— Chớ đem ta ra làm trò cười. - Tào Phi hơi đỏ mặt, trong lòng không tán đồng cách nhìn của Lưu Trinh. Bài thơ này không phải là viết về mối tương tư nào cả, hợp với ý trong *Kinh Thi* cũng chỉ là ngẫu nhiên. Nhưng Lưu Trinh là bậc cao thủ trong làng thơ, nếu như người này đã thực lòng khen hay thì nhất định là không tệ. Sau này nếu có dịp sẽ mang ra cho phụ thân xem, chắc chắn sẽ được một câu khen ngợi. Nghĩ đến đó, Tào Phi liên mồm cảm tạ, trò chuyện thêm mấy câu rồi quay vào hậu đường. Nào hay còn chưa đi tới cửa sau, chợt nghe thấy một giọng nói lạ gọi ở sau lưng:

— Công tử, xin dừng bước.

Tào Phi quay lại nhìn - Hóa ra là một duyện thuộc mới đến. Người này không xuất chúng như bọn Lưu Việp, Đỗ Kỳ, khi nãy ngồi lẫn trong đám đông không hề hé nửa câu. Đến tên họ của người này Tào Phi cũng không biết, liền hỏi bừa một câu:

— Tiên sinh có chuyện gì sao?

Người ấy cung kính chắp tay nói:

— Thứ lỗi cho tại hạ mạo muội, có thể cho tại hạ xem bài thơ trong tay công tử không?

Tào Phi không biết ý người ấy thế nào, nhìn suốt một lượt cân nhắc: Người này tầm hai bốn, hai lăm tuổi, giọng nói mang hơi hướng khẩu âm Duyện Châu, vóc người không cao, mặt mũi trắng trẻo, ngũ quan tướng mạo đều không có gì xuất chúng, để bộ ria ngắn bóng mượt mới nuôi được, mình mặc áo chung đen của duyện thuộc thông thường, không đội mũ, trên đầu cài một chiếc trâm bằng gỗ hoàng dương. Hẳn chỉ là một nhân vật bình thường mà thôi.

Người ấy thấy Tào Phi không nói gì, vội giải thích:

— Công tử xin chớ hiểu lầm, chỉ là tại hạ nghe nói công tử văn chương xuất chúng, đại bút hoa hàn nên muốn được chính mắt xem thơ của công tử làm mà thôi.

Tào Phi liệu rằng hắn ta cũng là đám a dua hãnh tiến, nếu như không cho xem nhất định sẽ quấy rầy không thôi, bèn nói vẻ không vui:

— Tiên sinh xem cũng được, nhưng ta đang còn việc bận ở nhà trong, tiên sinh xem nhanh một chút nhé.

Người đó cầm lấy cuộn thẻ tre, cúi đầu khom lưng dáng vẻ cẩn thận, đọc thầm một lượt, rồi đưa bài thơ trả lại, khen bảo:

— Thơ hay, thơ hay! Người đời nay chen nhau lũ lượt đi tìm danh lợi, nhưng nào có biết đó chỉ là mồi thơm như mình. Đời người như nước chảy về đông, tranh giành lẫn nhau, rốt cuộc có làm được gì chứ?

— Tiên sinh... - Tào Phi vô cùng kinh ngạc, trong lòng thầm lấy làm lạ, đó mới chính là nguyên lý của bài thơ này! Khi nãy Lưu Trinh không nhận ra điều ấy, Tào Phi cho rằng do mình công lực chưa đủ, bây giờ người này lại hiểu được rõ ràng, đúng thực là nhìn nhận người không thể dựa vào tướng mạo bên ngoài. Tào Phi vội gạt kiểu cách công tử khi nãy của mình, sửa lại áo quần chắp tay nói, - Dám hỏi tiên sinh quý tính đại danh, cùng quý quán nơi nào?

— Không dám. - Người ấy nghiêm cẩn đáp lễ - Tại hạ là Ngô Chất, người huyện Định Đào, Trần Lưu.

— Từ lâu đã ngưỡng mộ! - Kỳ thực Tào Phi chưa từng được nghe về ông ta, nhưng nghe ông ta giảng giải về thơ, liền biết rằng ông ta cũng là người hiểu biết. - Khi nãy ta có trò chuyện với Lưu Công Cán, ông ta nói thơ này chỉ có ý tương tư, ta cứ tưởng rằng mình viết chưa đủ công lực, khiến khéo thành vụng mất rồi! Tiên sinh đúng là tâm nhãn tinh tường.

Ngô Chất chẳng những hiểu thơ mà còn rất hiểu nhân tình:

— Lưu Công Cán chẳng phải là không hiểu rõ ý của bài thơ, mà là cả ngày lo lắng việc thư trát nên thiếu mất mấy phần tâm cảnh bình hòa mà thôi. Thứ cho tại hạ nói thẳng, với địa vị của công tử chẳng phải là dễ dàng viết ra được bài thơ này, những lời cảm khái

thế tất phải có cảm ngộ mới phát ra được, phải chăng công tử có chuyện gì không được như ý?

Tào Phi đỏ mặt, chuyện này sao có thể dễ dàng tâm sự được. Bèn xua xua tay nói:

— Chẳng qua chỉ là chút phiền muộn trong lòng, không có gì to tát cả, tâm tư chợt đến ngẫu nhiên làm thơ thôi.

— Ồ. - Ngô Chất không hề phản bác, ngâm nga bài thơ một lần nữa, trầm giọng nói, - Có mấy câu này, tại hạ cứ nói chơi, xin công tử cũng nghe chơi, nếu như có chỗ không đúng, xin lượng thứ cho. Tại hạ nghe phong thanh Tào công cũng rất thích thơ phú, tinh thông *Kinh Thi*, am tường âm luật, nhưng khi ở vào độ tuổi công tử hiện nay cũng chưa chắc đã viết được tác phẩm thế này. Công tử đã là con hơn cha rồi, nhưng... - Ông ta nói được nửa câu, đột nhiên chau mày ngừng lại.

— Nhưng sao?

— Tại hạ khuyên công tử một câu, bài thơ này tuyệt đối không nên để cho lệnh tôn đọc.

— Hả? - Tào Phi lặng người, - Vì sao?

Ngô Chất càng hạ thấp giọng nói hơn:

— Công tử đang ở tuổi vũ tượng[★], sách *Chu Lễ* có câu: "Vũ tượng giả, vũ võ giả, vi dụng can qua chi tiểu vũ dã."[★] Độ tuổi này của công tử đang là tuổi hiếu dũng tranh cường, tiền đồ mở rộng, săn bắn cưỡi ngựa múa gươm, hâm mộ anh hào, tráng chí ngút trời, sao có thể không bệnh mà rên như thế? Tào công sinh ra đã có khí phách siêu phàm, các huynh đệ của công tử lại nhiều, ai nấy đều là bậc anh tài, nếu Tào công thấy công tử làm thơ thế này, e là... Khà khà... - Những câu đụng chạm đến chuyện trong nhà, Ngô Chất liền không nói nữa.

Một lời thức tỉnh người trong mộng, Tào Phi bất giác lạnh run người - phụ thân đang tuổi tráng niên, bữa trước tiểu thiếp Lý thị lại sinh thêm một trai, đặt tên là Tào Chỉnh, vậy là cả lớn cả nhỏ huynh đệ các phòng đã có tới hơn mười người. Xung nhi được sủng ái không cần phải nói nữa, ngay cả Chương nhi, Thực nhi, Bưu nhi cũng không thua kém gì mình. Phụ thân mà đọc được bài thơ này,

rồi hiểu lầm rằng ta không nghĩ đến chuyện tiến thủ, suốt ngày chỉ biết ai oán, há lại có thể coi trọng ta ư?... Tào Phi chợt tỉnh ngộ, thực sự cảm thấy ân hận vì gặp Ngô Chất muộn, vội vàng thi lễ lần nữa:

— Đa tạ tiên sinh chỉ bảo, xin được lĩnh giáo, lĩnh giáo!

Ngô Chất trước sau vẫn chỉ mỉm cười:

— Được xem thơ văn của công tử, quả là danh bất hư truyền, tại hạ đã được thỏa nguyện, thực là may mắn ba đời vậy. Cũng không còn sớm nữa, công tử còn có việc nhà, tại hạ xin được bái biệt ở đây.

— Kính tiễn tiên sinh.

Tào Phi muốn lưu Ngô Chất lại nói thêm mấy câu, nhưng đám bộc đồng đi qua đi lại, không tiện thổ lộ tâm tư, lại thấy quan Hiệu sự Triệu Đạt, Lư Hồng lượn lờ lui tới, những câu kín đáo há có thể để cho hai kẻ tiểu nhân ấy nghe thấy ư?

Ngô Chất cung kính lui liền mấy bước rồi mới quay mình đi ra, mới bước được mấy bước bỗng nhiên lại quay đầu lại nói:

— Đúng rồi! Công tử nếu như đã thích chuyện thơ phú, sao không làm những bài về hành quân đánh trận chứ? Nếu một ngày nào đó phụ tử cùng xuất chinh, cho ba quân tướng sĩ hát vang những bài ca của công tử, tất sẽ hùng tráng biết bao! Ha ha ha!...

HỒI THỨ 87

Viên Thượng, Viên Đàm huynh đệ tương tranh Tào Tháo ngư ông đắc lợi

Quách Gia dâng diệu kế

Tào Tháo sai Hạ Hầu Đôn dẫn quân xuống phía nam chỉ là giả ý thảo phạt Kinh Châu, chẳng ngờ Lưu Biểu không hiểu ý tứ bên trong, lại tưởng là thật. Ông ta nghe tin Hạ Hầu Đôn dẫn quân ra khỏi kinh thành cho là đại chiến cận kề, vội vàng tăng thêm binh quyền cho Lưu Bị, sai ông ta đi đánh chiếm trước lấy các huyện ở Nam Dương và đồn binh ở huyện Bác Vọng[★] nhằm ngăn cản quân Tào từ phía bắc xuống. Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Lý Điển đánh nhau liền mấy trận với Lưu Bị, chiến sự không thể hóa giải được nữa.

Tháng Tám năm Kiến An thứ tám (năm 203 sau Công Nguyên), sau một thời gian dài cầm cự với quân Tào, Lưu Bị đã lợi dụng địa thế, khéo đặt phục binh, tự đốt doanh trại giả vờ rút quân. Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm dẫn quân truy kích rơi vào vòng vây của Lưu Bị, may nhờ có Lý Điển ở lại giữ doanh trại kịp thời đến cứu viện nên hai tướng mới thoát được, nhưng tổn thất binh mã nghiêm trọng buộc phải chuyển từ công thành thủ. Lưu Bị dẫn quân tiến thẳng đến huyện Diệp, lập tức đánh vào địa phận Dự Châu. Tào Tháo bị bức vào tình thế chỉ còn cách chơi giả thành thật, dẫn đại quân tiến vào động ở Tây Bình để đối trận với Lưu Bị.

Trong lúc chiến sự ở phương nam nổ ra thì cuộc đấu đá nội bộ của huynh đệ họ Viên cũng đến hồi không còn kiêng nể gì nữa. Viên Thượng đích thân dẫn quân tấn công huynh trưởng, Viên Đàm thua hết lần này đến lần khác, đành tháo chạy về huyện Bình Nguyên, Thanh Châu thu thập tàn quân. Viện Thượng thừa thắng truy kích, bao vây công phá mãnh liệt thành Bình Nguyên. Lúc này Viên Đàm tiền tuyến thảm bại, hậu phương tạo phản, rơi vào thế cùng quẫn, bàn đi tính lại với bọn Quách Đồ, chỉ còn cách sai em Tân Bình là

Tân Tỵ đến đầu hàng cầu viện Tào Tháo cho quân đến giải vây Ký Châu - Huynh đệ họ Viên đã tới mức một mất một còn.

Tân Tỵ phụng mệnh xông ra ngoài vòng vây, qua mấy phen lăn lộn mới đến được tiền tuyến của quân Tào, trước tiên tìm gặp quân sư Tuân Du, khẩn cầu ông ta cố gắng nói giúp việc này với Tào Tháo. Sau lưng có thời cơ tốt nhưng phía trước có mối họa Lưu Bị, quân Tào lại rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan...

Trong trướng trung quân tranh luận suốt nửa ngày mà vẫn chưa quyết định được, nhưng đại bộ phận tướng lĩnh đều thấy Viên gia đã loạn, nếu đem so sánh thì Lưu Biểu mới là kẻ địch lớn, chủ trương trước hết phá Lưu Bị, đánh thẳng đến Kinh Châu. Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm trước đây bị thua, lại càng ra sức ủng hộ chủ trương này, chỉ số ít bọn Hứa Du, Quách Gia, Lâu Khuê là đồng ý tiếp nhận lời cầu xin đầu hàng của Viên Đàm và dẫn quân lên phía bắc.

Tào Tháo ngồi im trước soái án, chau mày suy nghĩ mãi cũng không biết nên lựa chọn thế nào. Tào Tháo biết Viên Thượng cố nhiên là mối họa trong lòng, nhưng tên giặc tai to càng khiến người ta phải đau đầu. Chuyện đánh thẳng đến Kinh Châu thì Tào Tháo vẫn chưa nghĩ tới, nhưng tuyệt nhiên không thể để tên giặc tai to nhân lúc vắng người mà tiến vào. Một khi quân chủ lực điều về mạn bắc, biên giới Dự Châu sẽ bỏ ngỏ, nếu lại có một trận thảm bại như trận Bác Vọng, Hứa Đô tất sẽ nguy to! Lưu Bị chẳng phải không biết đánh nhau, chỉ là hơn mười năm nay chưa có đất đứng chân mà thôi. Hiện nay hắn được Lưu Biểu hậu thuẫn, giáp mã đầy đủ, lương thảo không thiếu thì không thể nào coi nhẹ được!

Tuân Du nhìn Hứa Du, Lâu Khuê tranh biện với chư tướng, trước sau vẫn nhíu chặt hai mày, không nói một tiếng. Chuyện này ông tuy ủng hộ, nhưng lại không tiện nói nhiều. Chỉ vì Tân gia và Tuân gia cùng là những đại tộc ở Dĩnh Xuyên, hai nhà có quan hệ thông gia với nhau. Cô mẫu của Tuân Du gả cho nhà họ Tân, con của bà là Tuân Thao, nếu so với Tân Tỵ thì là huynh đệ đồng tộc. Tân Tỵ xông được ra khỏi Bình Nguyên, vì ngại đã nhiều năm giao chiến nên không dám gặp mặt Tào Tháo, trước hết chạy đến Hứa Đô tìm cách liên hệ với Tân Thao, túm lấy người em con cô của Tuân Du để đến dâng thư. Hơn nữa chuyện xin hàng lần này còn liên quan đến tính

mạng của mấy chục người nhà họ Tân nữa! Trong chuyện công cũng gồm cả tình riêng, không ít người đã nghe được phong thanh, khiến Tuân Du không tiện thể hiện thái độ của mình.

Tào Tháo từ nãy đã thấy Tuân Du hôm nay có điều khác lạ, mấy bận định hỏi nhưng lại thôi, liền đưa tay ngăn lời bàn tán của mọi người lại:

— Quân sư có cao kiến gì?

Tuân Du chắp tay nói:

— Chuyện này có nhiều uẩn khúc, lại liên quan đến thân quyến của tại hạ...

— Ồ! Tiến cử người hiền cho nước, còn không tránh né người thân, huống chi là việc quân. Ông cứ nói ra không ngại.

Tuân Du đứng dậy:

— Tại hạ cho rằng, trước hết lấy Hà Bắc vốn là ý nguyện của chúa công, không thể dễ dàng bỏ qua, cho nên dẫn quân lên phía bắc là hơn cả.

Chưa nói dứt câu, Hạ Hầu Đôn liền phản bác ngay:

— Xin quân sư thứ cho mạt tướng vô lễ. Ngôi vị ở Hà Bắc, Viên Thiệu vốn đã truyền cho Viên Thượng. Viên Đàm tự đặt cho mình danh hiệu là Xa kỵ Tướng quân, mưu hại em mình. Kẻ này ngay đến tình thủ túc cũng chẳng để tâm thì sao có thể thực lòng đầu hàng quân ta? Huống chi đất Thanh Châu còn chưa thu được toàn bộ, Vương Tu, Quản Thống đều mưu với Thượng. Cố nhiên quân ta tiến lên phía bắc lần này có thể phá được Viên Thượng, nhưng nếu Viên Đàm kia chiêu dụ bộ hạ của Viên Thượng mà làm lớn, thu lại đất của Viên Thượng kháng cự với quân ta, thì chúng ta há chẳng phải uổng công sao? Trừ một kẻ địch, lại lập một kẻ địch khác, rốt cuộc sẽ lại giống như hai lần trước ra về công cốc thôi.

Vu Cấm cũng nói theo:

— Nỗi lo hiện nay không phải phía sau, mà là ở phía trước. Nếu không thể đánh lui được Lưu Bị, chỉ e là muốn rút quân cũng không được...

— Các ngươi chớ nói chen ngang! Mời quân sư nói hết đi đã. - Tào Tháo chau mày quát lớn.

— Đa tạ chúa công! - Tuân Du tạm gạt những nghi ngại trong lòng sang một bên, ung dung bước ra giữa đại trướng, - Khi thiên hạ nổi cơn sóng gió, quần hùng chẳng kẻ nào không đem binh đao kiêm tính đất lân cận, duy chỉ có Lưu Biểu ngồi giữ đất Giang Hán, mượn tay bọn Trương Tú, Hoàng Tổ, Khoái Kỳ làm phên giậu chặn địch, có thể thấy ông ta không có chí hướng mở mang ra bốn phương vậy! Viên gia vốn chiếm cứ bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, quân đông tới hơn chục vạn. Viên Thiệu lấy khoan hậu để được lòng người, lại mượn sức hào cường để tự củng cố. Nếu như hai con ông ta là Viên Thượng, Viên Đàm hòa thuận cùng nhau giữ gìn cơ nghiệp, đó sẽ còn là mối lo trong thiên hạ vậy. Nhưng nay huynh đệ chúng trở mặt thành thù tranh đoạt đại vị, một sống một chết! Viên Thượng thế lớn, nếu để hắn tiêu diệt được Viên Đàm, đất Hà Bắc sẽ lại nhất thống, quyền lực được tập trung thì chúng ta khó mà toan tính được. Chúa công không thể ngồi nhìn suông, mà nên nhân thời cơ này tiêu diệt cả hai huynh đệ chúng, như vậy thiên hạ có thể định được vậy... Lời tại hạ, xin chúa công và chư vị tướng quân suy nghĩ kỹ thêm.

Câu ấy đã nói trúng vào tâm tư của Tào Tháo, nhưng điều Vu Cấm lo lắng cũng đúng, vấn đề trước mắt là làm thế nào để quẳng cái gánh nặng Lưu Bị đi, Tào Tháo bèn quay sang hỏi:

— Công Nhân, Văn Hòa, các ngươi có cao kiến gì?

Đổng Chiêu và Giả Hủ được Tào Tháo đặc biệt điều vào quân trung. Đổng Chiêu tuy không có sở trường về quân mưu, nhưng từng làm chức Thái thú Ngụy Quận Hà Bắc, có thể dựa vào mối quan hệ cũ để phát huy tác dụng. Giả Hủ xưa nay giỏi mưu kế, nhưng còn mang trên mình tội làm loạn Trường An, giết hại Tào Ngang, từ khi quy thuận đến nay mọi việc vẫn đều rất giữ mồm giữ miệng, chỉ sợ khiến Tào Tháo nghi kỵ. Lúc này cả hai đều đang ngồi im trên ghế, cúi đầu không nói, nghe thấy được hỏi chỉ một mực lắc đầu - một người muốn nói mà không lời, còn một người có lời mà không nói.

Đầu óc Tào Tháo như ù đi, gần đây sức khỏe của ông không được tốt, có thể là do quá mệt mỏi, lúc này Tào Tháo thực sự không

nghĩ ra được chủ ý nào, bèn ra ngoài trướng hít thở không khí. Lâu Khuê lặng lẽ theo sau, đến bên nói nhỏ:

— Mạnh Đức, cục thế trong thiên hạ tạm chưa bàn đến, chúng ta bôn ba nhiều năm đã sắp đến tuổi tri thiên mệnh rồi. Nếu ta mà là huynh... - Nói được nửa câu, Lâu Khuê chợt nhận ra lại mắc phải tật cũ, vội vàng im bặt.

Nhưng nửa câu ấy cũng khiến Tào Tháo nghe như sấm nổ bên tai. Hiện trời đã sắp vào đông, cây cỏ khắp nơi quá nửa đã khô vàng, thời gian một năm lại sắp đi qua, Tào Tháo cũng đã sắp bước vào tuổi năm mươi, mà con đường an định thiên hạ vẫn còn quá xa, cần phải tranh thủ thời gian... Nghĩ đến đó, Tào Tháo chợt quay mình lại nói:

— Cứ theo kế của quân sư, cho phép Viên Đàm quy hàng, chọn ngày dẫn quân lên phía bắc!

Quyết định ấy vừa đưa ra, những người có mặt đều thở dài, có người cảm thấy mừng, có người không biết phải làm sao. Vu Cấm chắp tay nói:

— Chúa công! Việc quân địch trước mắt, làm thế nào để thoát thân?...

— Sẽ có cách, hãy để lão phu suy nghĩ thêm. - Tào Tháo phất tay áo. - Ý ta đã quyết, tất cả giải tán đi.

Tào Tháo chưa dứt lời thì thấy Tào Hồng từ cửa viên môn đi nhanh vào trong, cách từ rất xa đã kêu lên:

— Mẹ kiếp lũ khốn! Tên giặc tai to lại đến quấy rối, Trương Tú đã ra giao chiến với chúng. Mọi người chỉ đứng ngây ra đó, mau đem quân tới giúp đi thôi!

Sự thật thì không thể khinh thường, trong tình hình này cơ bản không có cách nào để thu quân. Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm lại quay sang nhìn Tào Tháo, thấy ông vẫn không có vẻ muốn đổi ý chút nào, đành lắc đầu đi ra. Những người khác cũng lục tục theo sau, Tuân Du muốn nói thêm mấy câu nhưng lại ngại chuyện này không tiện nói nhiều. Giả Hủ đang vừa đi ra vừa lắc đầu thì bị Quách Gia gọi lại:

— Văn Hòa huynh, hãy tạm dừng bước. Ta có kế sách muốn dâng lên chúa công, phiền huynh cùng góp ý thêm cho rõ.

Tào Tháo quay về trước soái án, lật lật cuốn binh pháp đang chú giải, đợi mọi người đi hết mới hỏi Quách Gia:

— Tiểu tử ngươi lại có điều gì muốn nói!

Quách Gia vẻ mặt tươi cười nói:

— Tại hạ thấy chúa công tuy ý đã quyết nhưng vẫn lo lắng về kẻ địch trước mắt, nên muốn cùng Văn Hòa huynh giải mối lo cho chúa công.

Tào Tháo đưa mắt lên nhìn. Giả Hủ đã đứng lại, nhưng vẫn chậm chạp đứng vào một góc, cúi đầu chỉ dòng tai lên nghe, bèn nói:

— Ngươi không cần phải lôi kéo người khác, có kế sách phá địch thế nào, mau nói đi!

— Các huyện ở Nam Dương đã rơi vào tay Lưu Biểu, tên giặc tai to chỉ hằng ngày chia quân ra quấy rối, không chịu bày trận giao chiến. Quân ta tuy đông, muốn lấy nhanh cũng không thể được, nhưng cũng có thể khiến cho Kinh Châu tự lui quân.

— Hừ! - Tào Tháo liếc nhìn Quách Gia, - Không phải ngươi nghĩ đến việc liên kết với Tôn Quyền tiến công Giang Hạ đấy chứ? Cách ấy căn bản không được, Giang Đông đang có dân Bách Việt gây loạn, ta còn nghe rằng cháu của Lưu Biểu là Lưu Bàn liên tục đánh cướp ở phía nam, bản thân Tôn Quyền còn không có thời gian rảnh rỗi, làm gì có công đâu mà giúp chúng ta?

Quách Gia vừa định giải thích, thấy ngoài cửa trướng có một tên xích hậu quỳ gối bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, tướng quân Trương Liêu từ Đông Hải dẫn quân về, Giám quân Vũ đại nhân muốn kiến diện chúa công ngay.

Giám quân Vũ Châu và Trương Liêu tính khí không hợp, thường tranh cãi nhau về sách lược dụng binh. Mới đầu hai người tranh cãi còn có lý do, sau rồi chẳng có chuyện gì cụ thể, hễ nhìn thấy nhau là ngứa mắt, động một chút là chạy đến tố cáo lẫn nhau.

— Biết rồi. - Tào Tháo lộ rõ vẻ khó chịu, - Ta sai Trương Liêu đi dẹp loạn Xương Bá, hắn lại cự nhau với Vũ Châu rồi. Nửa tháng trước, hai người bọn họ gửi thư tới ai theo lý người nấy, toàn những

chuyện nhỏ như hạt đậu hạt vừng, ta cũng chẳng muốn quan tâm. Người xem, Vu Cấm và Giám quân Hạo Châu có khổ cùng chịu, có rượu cùng uống, hai người bọn họ chưa bao giờ to tiếng với nhau. Tại sao Trương Liêu với Vũ Châu lại không hòa thuận chứ? Nếu thực không được thì sẽ tách hai người họ mỗi kẻ một chỗ vậy.

Quách Gia lại không tán đồng:

— Trương Liêu thẳng tính chứ không ý tứ như Vu Cấm, nên quan hệ với chư tướng không được tốt. Vũ Châu là người cương trực, có ông ta ở bên cạnh ước thúc, Trương Liêu ít nhiều cũng giảm bớt được một chút, tại hạ thấy để cho hai người họ cùng nhau là đúng. Cãi cọ chút ít cũng không đến nỗi mắc phải lỗi lớn, tách họ ra chưa hẳn đã là hay.

Vũ Châu cũng rất nhanh chân, tên xích hậu vừa đi khỏi, ông ta đã hầm hầm xông vào, lấy giọng kêu lớn:

— Khải bẩm chúa công! Trương Văn Viễn kia chống lại mệnh lệnh của chúa công, lại gặp riêng Xương Bá cho phép hắn đầu hàng. Tại hạ khuyên can liên tục mà không nghe, chẳng những vi phạm quân lệnh, lại còn dẫn theo cả Xương Bá kia về đây, xin chúa công hãy trừng phạt thật nghiêm kẻ không coi quân pháp ra gì ấy!

Tào Tháo ngán ngẩm lắc đầu - Trương Liêu khó bỏ được tính lỗ mãng, vẫn còn quen nghĩa khí với đám người như Xương Bá. Quân pháp đã quy định rõ ràng kẻ bị vây rồi mới hàng thì không được tha, vậy mà ông ta vẫn không thèm làm theo. Nhưng Trương Liêu dẫu sao vẫn là một đại tướng được Tào Tháo coi trọng, khi xưa để thu phục Trương Liêu Tào Tháo đã phải tốn bao tâm sức, còn Xương Bá chẳng qua chỉ là một tên thảo khấu một phương, vì chút việc cỏn con ấy mà xử trí Trương Liêu thị thực không đành lòng. Tào Tháo vỗ vỗ soái án cười nhăn nhó:

— Bá Nam vất vả rồi. Việc Trương Liêu hãy để lão phu lo liệu, mấy ngày nay đường xa vất vả, lại phải chịu ấm ức, ông hãy về trướng nghỉ ngơi đi đã.

Vũ Châu biết rõ Tào Tháo lại muốn xoa dịu, liền nói to:

— Chúa công không thể như vậy được! Chúa công phải làm theo phép công chứ! Trương Liêu đã quá...

— Được rồi, được rồi, ta biết cả rồi. - Tào Tháo không muốn nghe ông ta nói nữa, - Trương Liêu chỉ là một kẻ võ biền, không hiểu được quy củ pháp lệnh là gì, ngươi không nên so bì với ông ta. Đợi Trương Liêu đến đây ta sẽ khuyên nhủ ông ấy, nhất định sẽ bắt ông ta phải chuộc lỗi với ngươi.

— Tại hạ há có phải chỉ vì tức giận mà tranh giành? - Vũ Châu chắp tay nói mãi, - Trước đây, chúa công cũng từng ban giáo lệnh làm nghiêm quân pháp. Hôm nay nếu Trương Văn Viễn có thể tùy ý làm bừa, rồi ngày mai chúng tướng cả doanh đều không nghe theo điều khiển của chúa công nữa, cứ như thế lâu dài liệu có được không? Huống chi tên phản tặc Xương Bá kia, đây đã là lần thứ tư hắn làm phản, nếu vẫn bỏ qua đó sẽ là dung túng, đám bất pháp trong thiên hạ cho rằng chúa công xử sự khoan dung, sẽ động một chút không vừa ý là liền cử binh, cử binh không xong thì quay sang đầu hàng, cứ loanh quanh luẩn quẩn như thế thiên hạ tất sẽ loạn vậy!

Những điều Vũ Châu nói đều rất có lý, Tào Tháo nghe xong cứng họng không nói được một câu. Quách Gia tiếp lời nói:

— Những điều Bá Nam huynh nói quả nhiên không sai, nhưng Xương Bá cùng với bọn Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ, Ngô Đôn đều là tướng ở Từ Châu, lại đều là chỗ giao hảo thân thiết, trước đây chúa công trừ diệt Lã Bố, cắt các quận ở phía đông cho bọn họ tự trị, đến nay bọn Tang Bá các tướng đều có công lao. Nếu như lúc này chúng ta xử Xương Bá tội chết, há chẳng phải làm mất lòng chư tướng sao? Tướng quân Trương Liêu biến chuyện lớn thành chuyện nhỏ cũng là một sự khổ tâm, xin Bá Nam huynh cũng không nên quá hà khắc.

— Đúng, đúng, đúng! - Tào Tháo được dịp nói theo. - Phụng Hiếu nói rất có lý, Bá Nam ngươi hãy yên tâm, những chuyện này trong lòng lão phu đã có tính toán, ngươi không phải lo lắng, đợi Trương Liêu đến đây, lão phu sẽ đích thân hòa giải cho các ngươi. - Trương Liêu là ái tướng dũng mãnh, thiện chiến, Vũ Châu là tâm phúc đã giúp sức nhiều năm, lòng bàn tay, mu bàn tay đều không thể để bị đau được.

Vũ Châu vẫn muốn phản bác, chợt có viên tiểu hiệu vào bẩm báo:

— Trương Liêu tướng quân xin gặp!

Vũ Châu nghe thấy câu ấy liền phất tay áo lẳng lặng đi ra, đúng lúc đụng mặt Trương Liêu đi vào, hai người cùng tránh bước đi qua tựa hồ như không nhìn thấy nhau. Hai vị tướng quân và giám quân này cứ y như một cặp oan gia đối đầu vậy.

Trương Liêu bước vào đại trướng vội vàng quỳ sụp xuống:

— Mạt tướng tham kiến chúa công!

Tào Tháo đang suy nghĩ xem nên giáo huấn Trương Liêu thế nào, chỉ đáp lại một câu:

— Đứng lên đi.

Nhưng Trương Liêu vẫn quỳ như cũ:

— Mạt tướng hành sự không theo quân lệnh, xin chúa công trị tội.

Đã biết là chống lại quân lệnh, vậy mà vẫn cố tình làm theo ý mình, phải làm thế nào với một kẻ như thế? Tào Tháo thở dài nói:

— Ta phải nói thế nào với ngươi đây? Thôi được rồi... Lát nữa người về doanh xin lỗi Vũ Bá Nam đi, lần sau còn để ông ta tố cáo thì lão phu nhất định không tha cho ngươi đâu!

Trương Liêu cũng không phải mới đến Tào doanh một vài ngày, đã liệu được kết quả sẽ như vậy:

— Đa tạ chúa công khoan dung, sau này tại hạ nhất định sẽ giữ nghiêm quân lệnh. - Câu ấy đã nói không biết bao nhiêu lần rồi, nói xong thì hai người vẫn lại đâu vào đấy.

— Xương Bá ở đâu?

Trương Liêu chỉ tay ra ngoài trướng - Tào Tháo chưa từng gặp Xương Bá, giờ mới nhìn thấy một kẻ to lớn, ngực để trần, lưng để lộ, tự trói hai cánh tay đang quỳ dưới chân đại kỳ. Người này lưng hổ eo gấu, bụng lớn mười ôm, khắp mình mọc đầy lông đen bóng, khuôn mặt to béo đỏ tía, đầy những thớ thịt nổi rõ lên, tai to rủ xuống, lông mũi mọc dài như râu rồng, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài. Tuy trói tay như vậy nhưng hắn lại ngẩng mặt, nhếch miệng không

có vẻ gì là kẻ đến thỉnh tội cả, hai con mắt to liếc ngang liếc dọc, nhìn đông nhìn tây.

— Chả trách tên này có biệt hiệu là Xương Hi[★], quả nhiên là một con lợn rừng không biết đến trời cao đất dày là gì! - Tào Tháo cười nhạt, - Ngươi khuyên hàng hắn thế nào?

Trương Liêu chắp tay nói:

— Mạt tướng và Hạ Hầu tướng quân đem quân vây núi Tam Công đã lâu, trong khi tuần tra phát hiện Xương Bá luôn ở trên núi chăm chú quan sát chúng mạt tướng. Quân của hắn phòng thủ trên đỉnh núi, tên bắn ra đã càng ngày càng ít, mạt tướng hiểu rõ tính khí hắn, chắc chắn là thấy quân ta khí thế lớn nên trong lòng do dự, không biết là nên đánh hay hàng. Mạt tướng bèn cải trang thành quân đưa thư lên núi nói chuyện, hắn liền đầu hàng.

Trương Liêu nói có vẻ dễ dàng, nhưng Tào Tháo nghe mà sợ đến toát mồ hôi:

— Đây không phải là việc đại tướng được phép làm!

Trương Liêu vẫn không hề để tâm, mỉm cười nói:

— Không ngại chi cả, mạt tướng với hắn cũng là người quen biết cũ, đã đến nhà hắn uống một trận rượu, còn từng gặp cả vợ con hắn rồi.

Tào Tháo chặc lưỡi liên hồi:

— Văn Viễn à Văn Viễn, ngươi đúng là khinh suất quá, bỏ lại binh sĩ để một mình vào chốn hang hùm. Nếu như hắn ta lật mặt vô tình giết người trên đỉnh núi, vậy thì ngươi để ba quân tướng sĩ nghe theo ai chỉ huy đây? Vũ Bá Nam mắng ngươi là phải lắm!

— Chúa công không nên quá lo lắng. - Trương Liêu cười nói, - Chẳng ai không biết uy tín của chúa công bao trùm bốn bể, phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần. Mạt tướng dựa vào uy của chúa công cũng như phụng chiếu hành sự, Xương Hi kia có lớn mật đến đâu há lại dám hại mạt tướng ư.

Quách Gia đứng bên cười thầm - Trương Văn Viễn cũng biết học nịnh rồi cơ đấy.

Quả nhiên Tào Tháo nghe thấy “đạo lý” ấy của Trương Liêu, chợt thấy nở mày nở mặt, đổi sang bộ mặt tươi cười:

— Tuy nói như vậy, nhưng sau này người tuyệt đối không được làm những việc như vậy nữa.

— Dạ, sau này mạt tướng nhất định lấy đại cục làm trọng. - Trương Liêu vội vàng vâng lời, lại nói giúp cho Xương Bá, - Xương Bá đã đến đây rồi, niệm tình hắn tự đến quy thuận, chúa công có thể...

— Có thể khoan hồng dung thứ, đúng không? - Tào Tháo hừ một tiếng, - Từ khi lão phu cử binh đến nay đã gặp vô số kẻ địch, nhưng không có tên nào lếu láo như hắn. Nếu là một lần tạo phản thì cũng thôi, nhưng hắn đã là lần thứ tư rồi. Dù hắn không có bao nhiêu quân mã, nhưng lão phu cũng không thể mất thì giờ suông với hắn được! Từ cổ chí kim, làm gì có đời nào một kẻ làm phản đến bốn lần mà không bị tru diệt:

Trương Liêu dẫu sao cũng là bằng hữu với Xương Bá, lại nói:

— Lần này hắn đã thực sự thành tâm thành ý quy phụ, còn mang theo tới đây hai đứa con, bằng lòng để lại kinh sư làm con tin, xin chúa công hãy tha cho hắn một lần nữa ạ.

— Cái này... - Tào Tháo lại quay ra nhìn tên lỗ mãng ngoài trướng ấy, - Thôi được, giữ hai con hắn trong trung quân, niệm tình hắn cũng có chút danh vọng ở động thổ, ta không bãi chức hắn, hãy cắt bớt một nửa số binh mã rồi thả cho hắn về. - Trương Liêu thở phào một hơi, đang định vẫy tay gọi Xương Bá đi vào thì bị Tào Tháo ngăn lại, - Không cần! Một kẻ thảo mãng như hắn há lại xứng nói chuyện với ta ư? Ngươi hãy nói lại với hắn rằng, lần này tất cả là nhờ nể mặt Trương Văn Viễn ngươi, bảo hắn từ nay về sau phải phục tùng điều khiển, nếu còn dám nghĩ quấy làm bừa, lão phu sẽ lấy mạng hắn bất cứ lúc nào!

— Mạt tướng thay Xương Bá đa tạ chúa công. - Trương Liêu lại quỳ xuống.

— Được rồi, cởi trói ra bảo hắn cút đi... Ngươi cũng về nghỉ ngơi đi.

Tào Tháo tha mạng cho Xương Bá đều là vì Trương Liêu. Viên tướng này là người vô cùng nghĩa khí, nếu có thể chu toàn cho việc trượng nghĩa lần này của y, về sau khi chinh chiến sa trường Trương Liêu nhất định sẽ gắng sức hơn nữa. Trương Liêu quả thực cảm kích ân đức của Tào Tháo:

— Nếu đã có địch trước mắt, mạt tướng há dám nghỉ ngơi? Thu xếp xong việc của Xương Bá, mạt tướng xin được dẫn quân đi đồn trú ở tiền doanh, cùng Trương Tú chặn đánh Lưu Bị.

— Giỏi lắm! Thế mới đúng là một tướng quân thực sự chứ! - Đặc điểm lớn nhất trong việc trị quân của Tào Tháo là không tiếc lời khen ngợi tướng lĩnh, lúc nào cũng luôn khiến họ vui vẻ xả thân vì mình.

Đợi Trương Liêu đi rồi, Quách Gia nhắc bảo:

— Tại hạ thấy tướng mạo Xương Bá không phải là kẻ tốt lành gì, ngày sau nhất định sẽ lại làm phản, Văn Viễn vì nghĩa riêng mà làm hỏng việc công rồi.

Tào Tháo gật đầu:

— Xương Bá có đáng tin cậy không, không đáng phải cân nhắc, tên này làm phản đi làm phản lại mấy lần, đã đánh mất hết niềm tin, còn ai bằng lòng cộng sự với hắn nữa? Số quân cỏn con của hắn sau khi cắt bớt đi chỉ còn lại vài trăm, dù có tiếp tục tạo phản liệu có thể làm được gì đây? Hắn đã bằng lòng đem con đến làm con tin thì lão phu cũng nể mặt bọn Trương Liêu, Tang Bá, chỉ mong hắn từ nay sẽ biết an phận.

Quách Gia lại nói:

— *Kinh Dịch* có câu: "Quá thiệp diệt đỉnh"[★], lần một thì cho qua, lần hai thì nhắc nhở, lần thứ ba vẫn tái phạm thì phải tru diệt. Nay Xương Bá đã làm phản đến lần thứ tư, dù cho chúa công có tha thứ thì trong lòng hắn có chịu yên không? Một người nếu có thể tạo phản đến bốn lần, cũng không ngại có đến lần thứ năm đâu. Đó là bẩm tính khiến vậy... - Nói đến đó Quách Gia quay trở lại câu chuyện chính, - Chuyện ấy cũng giống như Lưu Bị với Lưu Biểu, tên giặc tai to kia từ khi cử binh đến nay đã bỏ Công Tôn, phản Lã Bố, trở mặt với chúa công, bỏ trốn khỏi Viên Thiệu, loại người này há có thể hy vọng hắn trung thành với Lưu Biểu? Hơn nữa, con người Lưu

Biểu bản tính quá cẩn thận, với chúa công hết hòa lại chiến, hết chiến lại hòa, lần này hắn sẽ lại muốn hòa giải vậy.

— Sao ngươi chắc chắn thế? - Tào Tháo không tán đồng lắm với cách lý luận về tính người như vậy.

Quách Gia lại nở nụ cười đầy vẻ đắc ý:

— Nếu chúa công không tin, vậy xin Văn Hòa huynh hãy nói ra huyền cơ trong ấy.

— Ồ? - Tào Tháo gần như quên mất Giả Hủ, giờ mới nhớ ra ông ta hiện vẫn đứng trong góc đại trướng, khoanh tay giấu vào áo, cúi đầu nhìn xuống đất không dám thở mạnh, nói chuyện suốt từ nãy tới giờ cứ như không có mặt ông ta trong đại trướng vậy. Tào Tháo không ngăn được cười nói, - Văn Hòa, Phụng Hiếu mời ngươi giảng giải thế cục ở Kinh Châu.

— Ôi... - Giả Hủ bước lên trước mấy bước, vẫn cúi đầu nói, - Tại hạ thực sự không biết Phụng Hiếu muốn nói đến chuyện gì?

Quách Gia cũng thật không câu nệ, túm ngay lấy ria mép Giả Hủ:

— Lão giảo hoạt huynh còn giả bộ hồ đồ gì nữa, nói ra mấy câu chẳng lẽ chúa công lại ăn thịt huynh ư? Khi nãy trước mặt chư tướng, ta đã giữ thể diện cho huynh rồi, bây giờ cũng nên nói ra đi, nói xem khi xưa lúc huynh cùng Trương Tú ở Nam Dương, Lưu Biểu đã đối đãi với bọn huynh như thế nào.

— Ồ ồ ồ... - Giả Hủ làm ra vẻ chợt ngộ ra, chậm rãi nói, - Năm xưa, tại hạ cùng Trương tướng quân còn ăn nhờ ở đậu tại Nam Dương, nhiều lần cùng... Xin chúa công thứ tội. - Nhắc lại chuyện cũ, ông ta vẫn không quên xin thứ tội, - Nhiều lần cùng giao chiến với chúa công, Lưu Cảnh Thăng vừa sợ chúa công đánh xuống phía nam, nhưng cũng sợ Trương tướng quân lớn mạnh lên ở Nam Dương, cho nên chỉ cung cấp quân lương khí giới vừa phải chứ không có dư thừa, chỉ đủ dưỡng binh mà thôi. - Giả Hủ nói đến đó, liền không nói tiếp nữa, lặng lẽ lùi lại một bước.

— Chúa công vẫn chưa hiểu ư? - Giả Hủ không nói nữa, Quách Gia liền giảng giải rõ ý hơn, - Năm xưa Lưu Biểu giúp Trương Tú đóng ở Nam Dương, chẳng qua là muốn lấy đó làm lá chắn ngăn cản thế quân của chúa công, bây giờ Lưu Bị cũng vậy. Nghĩ tên Lưu

Bị kia nhiều lần phản phúc, uy tín còn kém xa Trương Tú, Lưu Biểu đâu phải không biết điều ấy? Ông ta chỉ có ý muốn chiếm cứ Nam Dương để bảo vệ Tương Dương, chứ không có ý định chinh chiến lên phía bắc, như nay có được Nam Dương trong tay, có thể thấy đủ mà dừng. Nếu dung túng cho Lưu Bị tiếp tục tiến lên phía bắc, nhúng tay vào Nhữ Nam, hoặc là tiến thêm một bước tấn công Hứa Đô, thì Lưu Biểu kia có hay ho gì không? Còn như việc không giải quyết nói, Lưu Bị chiến bại, chúa công thuận thế đánh xuống, chiến hỏa lan đến Tương Dương, ông ta tất sẽ mắc họa. Nhược bằng Lưu Bị may mắn mà thắng, sẽ nhân thời cơ tự lập mà phản lại ông ta, Lưu Biểu há chẳng phải là vừa trừ được một kẻ địch, lại lập nên một kẻ địch mới ư?

— Câu này có lý! - Tào Tháo chợt tỉnh ngộ - Nếu đã như vậy, nên xử trí thế nào?

Quách Gia vốn đã có sẵn biện pháp:

— Có thể sai sứ giả vượt qua Lưu Bị, trực tiếp tìm đến Lưu Biểu để nghị hòa, đem quận Nam Dương tạm thời nhường cho Lưu Biểu, chỉ giữ lại Diệp Huyện làm đường thông xuống phía nam sau này, ông ta nhất định sẽ lập tức gọi Lưu Bị bãi chiến về đồn trú, chiến sự trước mắt có thể hóa giải được.

— Ờ... - Cách làm ấy dường như có thể thực hiện được, nhưng bắt Tào Tháo phải cúi đầu cầu hòa với Lưu Biểu, cũng làm mất không ít uy danh.

Vừa hay khi ấy, Giả Hủ thuận miệng lẩm bẩm một câu:

— Thực ra Lưu Cảnh Thăng rất đa nghi.

Quách Gia nghe thấy câu ấy, chợt lóe lên một ý, vội nói:

— Chúa công cũng không cần phải cúi đầu cầu hòa, có thể sai người đến Tương Dương phao tin, nói rằng uy thế của Lưu Huyền Đức không thể đương nổi, chúa công đã có ý lui quân, Lưu Biểu kia chắc chắn sẽ chủ động đến tìm chúng ta để nghị hòa.

— Hay! Vậy cứ theo như kế của Phụng Hiếu.

Giả Hủ chắp tay nói:

— Nếu như ý chúa công đã quyết, tại hạ xin được cáo lui.

— Đã làm phiền Văn Hòa rồi, ông cứ đi đi... Nhưng phải giữ kín kế này không được tiết lộ.

— Dạ. - Giả Hủ cúi đầu khom lưng, vẻ vô cùng thận trọng lui ra ngoài trướng.

Tào Tháo vuốt râu cười:

— Giả Văn Hòa này lúc nào cũng cẩn thận như đi trên băng mỏng vậy. Chẳng phải là sợ người khác nhắc lại chuyện ông ta tiến quân xâm phạm Trường An ư? Khi xưa ông ta lập kế hại chết con trai ta, ta cũng không hề truy cứu, sao vẫn chưa thể thực tâm thực ý chân thành đối đãi với nhau chứ? Đúng là ông ta lo lắng quá rồi, ngươi nói có phải không?

Quách Gia cúi đầu không nói, nhưng trong lòng thầm nghĩ: “Chân thành đối đãi nói ra thì rất dễ, hiện giờ chúa công không coi ông ta là tội nhân, nhưng ai biết ngày sau lại sẽ thay đổi? Khi nãy một câu nói Lưu Biểu đa nghi của ông ấy rõ ràng là nhắc nhở ta, trong lòng có sẵn dự tính nhưng không nói nhiều, người này đại trí mà giả như ngu ngơ vậy...”

— Phụng Hiếu! - Tào Tháo cất tiếng gọi cắt ngang dòng suy nghĩ của Quách Gia, - Ngươi từng làm thuộc lại ở Hà Bắc, có quen biết Tân Tỵ kia không?

— Tất nhiên có biết, người này chính là em của Tân Bình, Tân Trọng Trị.

— Hóa ra là ông ta? Hừ... - Tào Tháo cười nhạt. - Năm xưa Hứa Đô vừa dựng lên, Lệnh quân sử dụng rất nhiều đồng hương Dĩnh Xuyên các ngươi làm mưu sĩ, lão phu cũng từng đem mệnh thiên tử để trưng vời huynh đệ họ Tân, nhưng bọn họ đều khảng khái thề trung thành với Viên gia, chắc hẳn không ngờ lại có ngày như hôm nay?

Quách Gia liền nói:

— Tân Bình tuy đi theo Viên Đàm, nhưng ông ta vốn là người ngay thẳng, không ngoan cố cứng nhắc như Quách Đồ; còn Tân Tỵ cũng là người có biện bác sắc bén vậy.

— Điều khiến ta không yên tâm chính là tài biện bác này! Nếu Viên Đàm chưa bị khốn đốn mà hắn nói năng phóng đại ở đây, khiến

lão phu hấp tấp dẫn quân đi đánh Viên Thượng, há chẳng phải một phen vất vả vì kẻ khác ư? Nguyên Nhượng khi nãy nói cũng rất có lý. - Tào Tháo vẫn rất lo lắng, - Viên Đàm tuy bị khốn ở Bình Nguyên, nhưng ở Thanh Châu hắn còn bao nhiêu quân vẫn chưa biết rõ. Nếu như ngươi có quen biết với Tân Tỵ, hãy đi thăm dò xem sao.

Quách Gia chợt nhanh trí:

— Tại hạ cùng Tuân Diễn, Đổng Chiêu tuy từng nhận chức ở Hà Bắc, nhưng đã đi theo chúa công nhiều năm, những sĩ liêu dưới trướng Viên gia hiện nay đều không quen biết. Dù cho có biết sơ sơ một vài người, cũng không thể biết tình hình bên trong Nghiệp Thành hiện giờ ra sao, chúa công lần này tiến quân lên phía bắc, có cần liên hệ người làm nội ứng không?

— Chuyện ấy tất nhiên là đang muốn mà chẳng được đây. - Nếu liên hệ được nội ứng, có thể xúi giục thuộc hạ của huynh đệ họ Viên ra trận quay giáo, làm tốt thì có thể trong ứng ngoài hợp hạ được Nghiệp Thành cũng không biết chừng.

Quách Gia vòng tay nói:

— Chúa công bất tất phải tìm đâu xa, tại hạ thấy Tân Tỵ chính là người cần tìm vậy!

— Phụng Hiếu muốn khuyên hàng ông ta? - Tào Tháo không tin tưởng lắm. - Người này dám lặn lội vượt vòng vây đến đây cầu viện binh giúp Viên Đàm, có thể thấy là tâm phúc của họ Viên vậy.

— Ha ha ha!... - Quách Gia ngửa mặt cười lớn. - Huynh đệ họ Tân đúng là rất mực trung thành với Viên Đàm, nhưng lại có một việc khó khăn nằm trong tay chúng ta, không phải chúa công thì không thể giải quyết được.

— Chuyện khó gì?

Quách Gia mỉm cười không giải thích, chỉ nói:

— Nếu chúa công tin tưởng tại hạ, hãy cho tại hạ thời gian mấy ngày, đồng thời bảo quân sư tạm tránh gặp Tân Tỵ một thời gian. Tại hạ sẽ đem ba tấc lưỡi, nhất định khiến ông ta quy hàng dưới trướng chúa công. Chẳng những nói rõ thực tình với chúa công, mà còn tình nguyện mở đường dẫn lối liên kết nội ứng cho ngài.

Tào Tháo mới đầu chỉ cho là câu nói đùa, nhưng ngẫm thấy rằng từ sau trận Quan Độ đến nay mọi việc đều không nằm ngoài dự liệu của Quách Gia, liền tin ngay đến tám chín phần:

— Có thể thuyết hàng được người này thì tốt nhất, nhưng chớ nên kéo dài thời gian.

— Việc này sẽ chẳng hết mấy ngày đâu. Tại hạ có thể đảm bảo, trước khi sứ giả ở Kinh Châu đến nhất định sẽ thuyết phục được người này quy thuận, tuyệt đối không làm lỡ đại sự của chúa công. Xin chúa công hãy đợi tin tốt lành. - Nói xong, Quách Gia vái một vái dài, cười ha hả lui ra...

Tân Tỵ quy thuận

Tân Tỵ tự Tá Trị, người Dương Địch, Dĩnh Xuyên. Thời Đổng Trác làm loạn chính sự, ông ta cùng huynh trưởng là Tân Bình chạy đến Hà Bắc lánh nạn, được Ký Châu mục khi ấy là Hàn Phức thu dùng, sau đó quy thuộc dưới trướng Viên Thiệu. Sau khi Tào Tháo phụng mệnh nghênh đón Lưu Hiệp dời đô đến Hứa Huyện, lấy Tuân Úc làm Thượng thư lệnh, nhân vì mấy vị mưu sĩ trong quân như Hý Chí Tài, Tuân Du, Chung Do, Quách Gia đều là người Dĩnh Xuyên, cho nên từng muốn lôi kéo bọn họ về dưới trướng của mình. Song huynh đệ họ Tân một dạ trung thành với Viên Thiệu, căn bản không thèm để mắt tới lệnh trưng vời của Tư không nào cả. Nhưng tháng năm lưu chuyển, gốc ngọn xoay chiều, giờ đây lại đến lượt Tân Tỵ phải muối mặt đến cầu xin Tào Tháo.

Mấy ngày gần đây, trong lòng Tân Tỵ nóng như lửa đốt, Tào Tháo rõ ràng đã bằng lòng rút quân tiến lên phía bắc, vậy mà mấy ngày liền không hề có mảy may động tĩnh gì là nhổ trại dỡ doanh cả. Tuân Du cũng tránh mặt không gặp, chỉ có mỗi Quách Gia đến kéo ông đi chỗ nọ chỗ kia, nay thì quan sát quân sĩ luyện tập, mai lại dạo núi ngắm sông, chẳng hề đả động đến việc phát binh, khiến cho Tân Tỵ vô cùng sốt ruột. Cứu hay không cứu Viên Đàm thì cũng thôi, nhưng việc này còn can hệ đến tính mạng mấy chục người trong nhà họ Tân nữa!

Hóa ra khi Viên Đàm trốn khỏi Nghiệp Thành tình thế vô cùng nguy cấp, Quách Đồ đã có chuẩn bị, bí mật đưa gia quyến chuyển vào trong quân doanh, nhưng huynh đệ họ Tân chỉ chòng chọc chạy được có hai người, còn lớn nhỏ cả nhà thì không kịp dời đi, đã bị Thẩm Phối bắt giữ tất cả. Sở dĩ Tân Tỵ dám vượt vòng vây chạy đến xin Tào Tháo, một là để giải vây cứu Viên Đàm, hai là muốn mượn sức Tào Tháo hoặc bức Viên Thượng thả người, hoặc đánh phá Nghiệp Thành cứu gia quyến ra. Vì sợ sự tình khó nói nên ông ta mới đặc biệt nhờ vào mối thân tình giữa Tào Tháo với Tuân Du. Tào Tháo chậm trễ một ngày thì toàn gia sẽ phải thêm một ngày chịu khổ trong lao ngục. Nếu Viên Thượng hạ được Bình Nguyên tiêu diệt Viên Đàm, cả nhà họ Tân cũng sẽ bị luận tội cùng mà chịu chém. Cứ tiếp tục kéo dài thế này sao được?

Cho đến hết ngày thứ năm, nhìn vừng hồng lặn xuống phía trời tây, lại qua một ngày thì Tân Tỵ không thể chịu nổi nữa, xông bừa lên đại doanh trung quân kêu gào muốn gặp Tào Tháo. Quân lính canh cửa đâu thể nghe theo, vung đao thương chặn lại không cho vào. Tân Tỵ kêu gào hơn nửa canh giờ, chẳng làm kinh động được đến Tào Tháo, lại chỉ có Quách Gia cười hỉ hả chạy ra:

— Tối mịt thế này, ai còn làm ầm ĩ ở đó thế?... Ồ! Tá Trị huynh không ở khách trướng nghỉ ngơi, sao lại đến đại doanh trung quân làm ầm ĩ thế này? Phải chăng là bọn lính hầu có điều trễ nải? Đứa nào dám coi thường huynh, xin cứ việc nói cho tiểu đệ biết, người đồng hương này sẽ xử lý nỗi bực dọc giúp huynh.

Tân Tỵ vừa thấy Quách Gia, cơn giận dữ bỗng ở đâu kéo đến:

— Họ Quách kia! Ngươi chớ có làm trò, mau dẫn ta đến diện kiến Tào công bàn việc xuất binh!

Quách Gia uể oải ngáp dài:

— Tá Trị huynh hà tất nóng vội như vậy. Chúa công đã bằng lòng cho viện quân giúp Viên Đàm, nhưng chiến sự còn đang gấp rút, nhất thời chưa dứt ra được mà thôi.

— Làm gì có chiến sự gấp rút nào? - Tân Tỵ giương mày trợn mắt, vô cùng giận dữ, - Đã mấy ngày liền Tào công cố thủ không đánh, nếu thế này chỉ cần sai một viên tướng canh giữ quan ải là

được, hà tất ở lại đây cho mất thì giờ? Ta thấy Tào công chắc hẳn không tin tưởng thành ý của ta nên mới để huynh qua loa vờ vịt với ta, chuyện này nhất định phải nói rõ trước mặt ngài mới được.

— Cần gì chứ. - Quách Gia vẫn giữ thái độ hờ hững, - Đấy là chuyện của Tào công với họ Viên, có gì liên quan tới chúng ta mà lo?

— Cái này... Cái này... - Tân Tỵ giấu nỗi khổ tâm trong lòng, không tiện nói thẳng ra việc nhà mình, ngẫm nghĩ hồi lâu mới nói, - Thân là bậc tể phụ triều đình cũng nên giữ uy tín lời nói của mình, há có thể bỏ lời hứa sang một bên không thèm đoái hoài đến?

— Ô! Huynh nói năng cũng thật rành rẽ. Nhớ khi xưa đánh nhau ở Quan Độ, Viên Thiệu sai Trần Lâm viết hịch văn truyền khắp thiên hạ, sỉ nhục tổ phụ ba đời Tào công, nào là gian nịnh, nào là phản nghịch, sao bây giờ lại cho Tào công của chúng ta là bậc tể phụ triều đình chứ? - Quách Gia cười khanh khách.

— Ngươi, ngươi chớ nói những câu vô ích! - Tân Tỵ không muốn nhiều lời với Quách Gia, - Mau dẫn ta đến gặp Tào công!

Quách Gia đột nhiên nghiêm mặt không cười nữa:

— Huynh thực sự muốn gặp?

— Nhất định phải gặp!

— Được thôi... Lính đâu, hãy tránh đường, để Tân tiên sinh đi gặp chúa công nào. - Quách Gia vừa nói vừa lùi sang bên viên môn.

Tân Tỵ coi như đã vượt được một cửa ải, nhưng làm sao để thuyết phục được Tào Tháo mới là chuyện khó. Ông ta sửa sang lại áo mũ, rồi vừa bước vào vừa suy nghĩ nên nói những gì. Lại nghe Quách Gia ở bên cạnh than thở rằng:

— Tay dài cũng không níu giữ được mệnh ngắn, không nghe lời khuyên nằng nặc đi tìm cái chết, ta còn có thể làm thế nào nữa? Ài... Tiểu đệ với huynh cũng coi như đồng hương, đệ sẽ ở đây đợi nhặt xác cho huynh vậy.

Tân Tỵ vụt quay đầu lại:

— Quách Phụng Hiếu, ngươi nói câu ấy là có ý gì?

Quách Gia khoanh tay, dướn mày nói:

— Tá Trị huynh một khi đã vào doanh này thì cái chết đã treo lơ lửng trên đầu rồi, lẽ nào vẫn chưa biết ư?

— Nói năng bừa bãi! - Tân Tỵ phất tay áo đi tiếp, nhưng đi được mấy bước lại bất giác quay đầu nhìn, thấy Quách Gia khoanh tay đứng cười, không hề có ý đi theo mình, thực sự không ngăn được tò mò. - Ngươi vừa nói ta sẽ chết, rốt cuộc là có ý gì?

Quách Gia cười hà hà bước lên:

— Hai quân chiến đấu, ai vì chủ nấy, có một số câu vốn không nên nói ra. Nhưng ta với huynh lại là đồng hương, nên cũng muốn nhắc nhở huynh mấy câu...

Tân Tỵ nuốt nước miếng, nhẫn nại nói:

— Đệ nói đi, ngu huynh xin được rửa tai lắng nghe.

— Huynh trưởng há không nghe chuyện "Chúc Chi Vũ khiến lui quân Tần"[★] ư? Viên gia với Tào công vốn là cừu thù, nay Viên Đàm nhất thời bị khốn mới cầu cứu bên ngoài, cứu hay không cứu thì có gì tốt với Tào công của chúng ta đâu? Viên Thượng, Viên Đàm lại là huynh đệ của nhau, đều có thể làm chủ Hà Bắc được. Nếu Tào công giúp Viên Đàm phá Viên Thượng, sau này kẻ thu được Ký Châu lại vẫn là người Viên gia, rốt cuộc vất vả một phen là để cho ai?

Tân Tỵ vội vàng biện bạch:

— Tướng quân của chúng ta không phải mượn quân, mà là thành tâm đầu hàng...

— Chớ giở giọng rào đón lòe bịp ấy nữa! - Quách Gia bĩu môi, - Câu ấy thì lừa được ai chứ? Hôm nay nói một câu quy hàng, ngày mai phá được Viên Thượng rồi, tất sẽ trở mặt với chúng ta thôi.

— Nếu Tào công không tin, Viên Đàm có thể gửi con tin đến.

— Con tin? - Quách Gia ngửa mặt lên trời cười lớn, - Xa kỵ Tướng quân của các ngài ngay đến tình thủ túc còn chẳng thèm nhìn đến, kẻ lòng lang dạ thú như vậy, một con tin nhỏ nhoi có đáng gì chứ?

Một câu hỏi mà khiến Tân Tỵ cứng họng không nói được câu nào, rất lâu sau mới đáp lời:

— Vậy còn... còn những vùng đất ở Hà Nam như Thanh Châu, cũng có thể... có thể nhượng cho Tào công.

— Tân Tá Trị! Huynh chết là chết ở chính câu này đấy! - Quách Gia trừng mắt nhìn, - Đất Thanh Châu trừ huyện Bình Nguyên, Lạc An ra còn lại đều là những nơi phản loạn. Tang Bá, Tôn Quan ngày ngày tranh thành cướp đất, Thanh Châu sớm muộn sẽ thuộc về Tào công của chúng ta, cần chi Viên Đàm phải tặng cho? Huống chi mười ba châu khắp thiên hạ này, chỗ nào không phải là đất của thiên tử nhà Hán? Tào công phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, chính là phải quét sạch can qua, thống nhất về một mối. Huynh dám nói những câu như vậy, há chẳng phải là thừa nhận họ Viên ở Thanh Châu ư? Tào công không giết huynh thì còn đợi gì nữa?

Câu nói ấy khiến cho Tân Tỵ sợ đến tái mặt. Quách Gia thấy Tân Tỵ mặt mày biến sắc, lại đấu dịu:

— Tào công minh trí quyết đoán, không giống những kẻ tầm thường, huynh trưởng nói năng như vậy đến tiểu đệ cũng không thuyết phục nổi thì làm sao có thể lay động được Tào công chứ? Nếu lại nhất thời kích động, nói năng thất thố, Tào công nói giận mà xử tử huynh thì một dạ tài năng, một đời phú quý của huynh há chẳng trôi theo dòng nước ư? Một mình huynh chết thì cũng thôi, nhưng tính mạng mấy chục con người đáng thương của Tân gia cũng không biết trông vào đâu được.

— Ngươi... - Tân Tỵ thấy Quách Gia đã vén bức rèm che lên thì vô cùng kinh ngạc, lại nhớ đến Tuân Du mấy ngày nay tránh mặt không gặp, liệu rằng ông ta đã nói rõ với Quách Gia hết rồi, khóc không được, cười không xong, chỉ thở dài một tiếng. - Hóa ra ngươi đã biết rõ ẩn tình trong đó.

— Đâu chỉ có một tiểu đệ biết, ngay cả Tào công cũng đã biết rồi. - Quách Gia nắm lấy tay Tân Tỵ rất tự nhiên, vừa xoa vừa nói, - Tình ấy đáng thương, thù ấy đáng hận. Biết làm sao được, đời loạn thế này những chuyện như vậy quá nhiều. Tào công dù có nhân nghĩa, cũng chỉ biết thương vậy chứ chẳng thể giúp được. Nhưng tiểu đệ có thể gợi ý huynh trưởng mấy điều thế này, nếu muốn thuyết phục Tào công rút binh để lên phía bắc, cứu gia quyến huynh thoát khỏi

khổ ải cũng không khó gì, nhưng không thể vì lợi ích của Viên Đàm mà phải mưu tính cho Tào công mới được!

Tân Tỵ im lặng gật đầu, nhưng nghĩ lại chợt thấy không ổn! Nhận ủy thác của Viên Đàm mà lại mưu tính cho Tào công, thế chẳng phải là phản chủ theo địch ư? Ông ta ngẩng đầu định cãi, chỉ thấy dưới ánh lửa chập chờn, nụ cười của Quách Gia đầy vẻ hữu hảo y như một làn gió xuân, nhất thời không biết nói lại thế nào.

— Tá Trị huynh, có câu này từ khi huynh đến ta đã muốn nói rồi. Ngày trước, khi Quang Vũ Đế trung hưng, đại tướng Mã Viện dưới trướng có nói rằng: "Đời nay, chẳng phải riêng có vua chọn bề tôi, mà bề tôi cũng chọn vua vậy." Có câu rằng: "Chim khôn chọn cây mà đậu, tôi giỏi chọn chủ mà thờ." Lúc Viên Thiệu còn tại thế, tuy chẳng thể hơn được Tào công nhưng cũng có thể kiêm tính được bốn châu, thành kẻ anh hào một phương, khi ấy huynh trưởng kháng lại lời trưng vời, không chịu về nam cũng là lẽ đương nhiên. Nói cách khác, ví như Viên Thiệu chết rồi, nhưng các con ông ta có thể giữ tròn đạo hiếu đễ, nuôi dưỡng thực lực, huynh tiếp tục theo giúp cho họ cũng coi như thôi. Thế nhưng Viên Thượng, Viên Đàm huynh đệ tương tàn, nồi da xáo thịt, coi cơ nghiệp của vong phụ như cỏ rác, làm lụy đến muôn ngàn tướng sĩ phải chết vì tranh giành trong nhà, dân chúng Hà Bắc đã chịu đủ khổ sở, ngay cả những hào tộc mà Viên Bản Sơ trọng dụng lúc sinh tiền cũng chẳng có điều gì tốt đẹp! Một đám ngu tối như vậy, còn theo giúp chúng làm gì?

Những đạo lý ấy Tân Tỵ há lại không hiểu? Nhưng một là ông ta theo giúp họ Viên đã lâu cũng có điều ân nghĩa, hai là bán chúa cầu vinh sẽ bị người đời chửi rủa, ba là huynh trưởng của ông ta là Tân Bình, tự Trọng Trị là tâm phúc của Viên Đàm, nên tuyệt đối không thể chạy theo Tào Tháo được.

Quách Gia hiểu thấu tâm tư Tân Tỵ, bèn đổi giọng mềm mỏng:

— Xin huynh trưởng hãy nghĩ lại, kẻ nào đã bắt giữ lớn nhỏ cả nhà huynh, chẳng phải là huynh đệ họ Viên ư? Cứ như tiểu đệ thấy huynh với Viên gia chẳng phải nghĩa chúa tôi mà là kẻ thù vậy! Nếu chẳng phải huynh đệ chúng bất hòa với nhau, sao đến nỗi gia quyến của huynh phải mắc nạn trong lao tù? Kế sách bây giờ chỉ có giúp

Tào công đại phá Viên gia, đoạt Nghiệp Thành mới là con đường đúng đắn để phục thù mà thôi!

— Từ xưa trung nghĩa không thể lưỡng toàn, huynh đệ ta đã theo giúp Viên Đàm thì không thể tính toán nhiều được. - Tân Tỵ vẫn rành rọt nói, nhưng dường như không còn đủ sức lực nữa.

— Tá Trị huynh nếu thực không có ý thương nhớ gia quyến, đâu lại đi nhờ Tuân Du vì tình riêng mà nói giúp cho? - Quách Gia lại dùng phép khích tướng, - Thứ cho tiểu đệ nói thẳng, hôm nay nếu huynh không thay đổi mà về theo dưới trướng Tào công, chỉ e là ngày sau sẽ bị người trong thiên hạ chê cười.

Tân Tỵ cũng là người nóng tính, vừa nghe thấy câu ấy, lửa giận đã bốc lên:

— Cười cái gì ta chứ?

— Ha ha, họ cười huynh đệ họ Tân ở Dĩnh Xuyên có mắt không tròng, thờ nhầm chủ tối. Sau này Tào công quét sạch Hà Bắc, các vị đồng hương chúng đệ làm quan to cưỡi ngựa đẹp, còn huynh nhà tan người mất, lại phải xích chân gông cổ, chịu nhục trong quân!

— Đáng ghét! - Tân Tỵ đỏ mặt tía tai, chắp tay sau lưng hầm hầm đi đi lại lại trước cửa viên môn mấy vòng rồi mới dừng lại, nhưng khẩu khí đã thay đổi:

— Nếu có thể cứu được lớn nhỏ trong nhà thoát nạn thì danh tiết của cá nhân ta có xá gì? Khi xưa Trần Đăng nhận làm sứ giả cho Lưu Bị nhưng lại lập mưu cho Tào Tháo, đến nay cũng không ai nói ông ta có điểm gì không tốt. Nhưng lúc ta sắp đến đây, huynh trưởng đã dặn đi dặn lại, nếu ta quy hàng Tào Tháo, ngày sau còn mặt mũi nào gặp huynh trưởng Trọng Trị nữa?

Quách Gia xua xua tay:

— Phàm mọi việc đều có chỗ dung hòa lẫn nhau. Huynh trưởng của Tuân Lệnh quân là Tuân Thầm chẳng phải cũng làm quan ở Nghiệp Thành ư? Ngay cả Quách Đồ ngoan cố mười trâu không kéo nổi ấy, luận ra thì cũng là đồng tộc với đệ đấy. Tân Thao với huynh cũng là đồng tộc, ai vì chủ nấy, có liên can gì đến nhau? Sau này khi Tào công bình định Hà Bắc rồi, nhớ đến công lao của huynh cũng sẽ không để cho Trọng Trị huynh phải thua thiệt. Thế lớn trong thiên hạ

như vậy, Tá Trị huynh chẳng qua là đến sớm trước một bước, còn lệnh huynh sớm muộn cũng sẽ phải theo bước của huynh thôi. Hãy suy nghĩ cho thấu đáo một chút, huynh đệ họ Viên tương tranh chẳng những làm hại cơ nghiệp của vong phụ, mà còn làm hại cả sĩ đại phu dưới trướng, hại cả ba quân tướng sĩ, hại cả muôn vàn dân chúng vô tội nữa! Chút lòng trung của huynh đệ đại huynh nếu đem so với những điều ấy thì đâu là nặng, đâu là nhẹ? Xin huynh hãy cân nhắc kỹ. - Nói đến câu cuối, giọng Quách Gia gần như khẩn khoản.

Dưới ánh lửa chập chờn, bóng người dài thượt như hình ma quỷ. Quách Gia nhìn chằm chằm vào Tân Tỵ, còn Tân Tỵ nhíu chặt hai mày suy nghĩ rất lung. Vệ sĩ canh cửa không dám thở mạnh, dưới cửa viên môn im ắng không một tiếng động, nghe thấy cả tiếng côn trùng rả rích trong đám cỏ đêm. Hồi lâu Tân Tỵ mới chậm rãi thở ra một tiếng, cất giọng run rẩy như tiếng nấc nghẹn:

— Việc đã thế này... ngu huynh cũng chỉ còn cách... chỉ còn cách... - Ông ta không tiện nói tiếp, nhưng đó cũng coi như đã chấp nhận quy thuận rồi.

Quách Gia không để Tân Tỵ phải khó xử, vội vàng vái một vái dài:

— Tá Trị huynh thấu hiểu đại nghĩa, ngày sau tất được triều đình trọng dụng! - Nói đoạn kéo tay Tân Tỵ đi luôn.

— Đi đâu vậy? - Tân Tỵ giật mình khựng lại.

— Ha ha ha!... Tào công đã đợi huynh từ lâu rồi!

Tân Tỵ lúc này mới hiểu - hóa ra bọn họ đã thông đồng với nhau cả rồi! Nhưng lời đã nói ra khỏi miệng, có hối cũng vô ích, đành cắn răng nhận mệnh.

Đại trướng trung quân đèn đuốc sáng choang, Tào Tháo đã chuẩn bị sẵn tiệc rượu, ngồi nghiêng mình vừa uống rượu vừa đọc sách, đối diện là hai chiếc ghế còn để trống. Quách Gia dẫn theo Tân Tỵ vẻ mặt hổ thẹn bước vào, Tào Tháo gật gật đầu rất tự nhiên, dường như đã liệu định được kết quả như vậy.

Quách Gia huých Tân Tỵ một cái, song Tân Tỵ chắp tay nhưng thực sự không biết nên gọi là “minh công” hay “chúa công”, nhất thời

đứng lặng không nói câu nào. Tào Tháo cũng không làm ông ta khó xử, tự tay rót đầy một chén rượu nói:

— Tân tiên sinh ngàn dặm bôn ba đến đây giúp sức cho triều đình, lão phu xin kính ngài một chén.

Tân Tỵ đưa hai tay đón chén rượu nhỏ xíu mà thấy như nặng ngàn cân - rượu này đương nhiên là nặng rồi, chén rượu "ngàn dặm bôn ba giúp sức triều đình" này, trước khi uống thì ông là người giúp rập cho Viên gia, nhưng uống qua họng rồi thì chủ của ông sẽ là Tào Mạnh Đức! Tình thế ấy khiến Tân Tỵ không dám nghĩ tiếp nữa, ngửa cổ dốc nhanh chén rượu, không dám nhấm nháp xem chén rượu bán chủ ấy có mùi vị thế nào.

— Xin mời ngồi. - Tào Tháo chỉ chiếc ghế trống đã đặt sẵn trước mặt.

Rượu đã uống rồi, còn giả bộ trung thần làm chi? Tân Tỵ cũng không tránh né nữa, ngồi xuống chỗ của mình.

Tào Tháo vuốt râu cười nói:

— Lão phu chỉ hỏi ngài một câu, Viên Đàm đầu hàng là thực hay giả? Chắc không phải là mượn tay lão phu để phá Viên Thượng, còn hắn thì ngồi ngư ông đắc lợi chứ? Nếu như có sự dối trá, lão phu sẽ để huynh đệ hắn tàn sát lẫn nhau thêm một thời gian nữa, còn ta nhân khi ấy sẽ bình định Kinh Châu trước.

— Là thực hay giả có khác gì nhau đâu? - Tân Tỵ lúc này đã có sẵn chủ ý, một khi đã mưu tính cho Tào Tháo, cũng phải lộ rõ một chút tài năng thực sự của mình, không thể để cho bọn Quách Gia coi thường được, bèn đánh bạo nói, - Minh công không cần phải hỏi là thực hay giả, chỉ luận về tình thế là được.

— Ồ? - Tào Tháo bất giác chau mày, - Nói vậy là thế nào?

Tân Tỵ sang sảng nói:

— Viên gia thủ túc tương tàn, chẳng phải là do người khác ly gián mà ra. Cả hai anh em họ đều cho rằng đoạt được đại vị thì thiên hạ có thể về tay mình, trong nhà đánh nhau mà không thèm biết đến nghĩa lớn trong thiên hạ. Nay Viên Đàm cầu cứu minh công, có thể thấy là ngu tối thế nào. Viên Thượng tuy vây khốn Viên Đàm nhưng không thể hạ được, ấy là lực cạn rồi vậy. Bên ngoài việc

quân chiến bại, bên trong giết hại mưu thần, huynh đệ tương tranh, nước chia đôi ngả, chiến phạt liên miên, giáp trụ sinh chấy rận. Lại thêm hạn hán sâu bệnh, đói kém mất mùa cùng nhau kéo đến, nước không có tích trữ, quân không có lương thảo, thiên tai giáng ở trên, nhân họa khốn ở dưới, dân chúng Hà Bắc bất luận là ngu hay trí đều biết đã đến khi đất sụp ngói tan, đó là lúc trời làm mất Viên Thượng vậy!

Tào Tháo không thể nghĩ rằng Tân Tỵ lại có thể nói ra được những đạo lý lớn như vậy, vội rót đầy thêm cho ông ta một chén rượu nữa. Tân Tỵ không chối từ, ngửa cổ uống cạn, lại nói tiếp:

— Binh pháp có câu: "Hữu thạch thành thang trì đới giáp bách vạn nhi vô túc giả, bất năng thủ dã."[★] Nay minh công đến đánh Nghiệp Thành, nếu Viên Thượng không về cứu, Nghiệp Thành tất sẽ mất không còn chốn trở về. Nếu quay về cứu, Viên Đàm tất sẽ đem quân truy kích phía sau. Đem cái uy của minh công đi đánh đám giặc khốn cùng mệt mỏi, có khác nào cơn gió to quét sạch lá thu? Ông trời đã đem Viên Thượng ban tặng cho minh công, minh công không nhận lấy lại đi đánh Kinh Châu. Kinh Châu sung túc, trong nước chưa có họa loạn. Trọng Hủy[★] có nói: "Loạn giả thủ chi, vong giả vũ chi, thôi vong cố tồn, quốc chi lợi dã."[★] Ngày nay huynh đệ họ Viên không lo kế lâu dài, chỉ lo đấu đá lẫn nhau, có thể nói là loạn vậy. Kẻ ở không có cái ăn, kẻ đi không có lương thực, có thể nói là mất vậy. Sáng không lo được chiều, mệnh dân chẳng sống nổi, minh công lúc này không tới lấy, còn đợi đến khi nào nữa? Nếu Viên Thượng diệt Viên Đàm rồi, may gặp năm sau ngũ cốc được mùa, lại biết hối lỗi trước mà nuôi dưỡng thực lực, minh công há chẳng phải đã để mất thời cơ tốt rồi sao? Như nay xuất binh là do Viên Đàm cầu xin, danh chính ngôn thuận, còn lợi gì hơn thế? Huống chi kẻ địch bốn phương chẳng đâu lớn bằng Hà Bắc, bình được Hà Bắc khí thế ba quân sẽ mạnh mẽ, ba quân mạnh mẽ sẽ chấn động cả thiên hạ, thiên hạ chấn động thì minh công có thể quét sạch can qua, thống nhất bốn bể mà thành đại nghiệp vậy!

Tân Tỵ đem hết cục thế trong thiên hạ ra nói liền một mạch, Tào Tháo vừa nghe vừa liên tục đập tay xuống bàn - Tân Tá Trị thật giỏi,

người này đâu phải kẻ tầm thường! Tào Tháo nắm chặt lấy tay Tân Tỵ:

— Lão phu đúng là được thụ giáo không ít! Có Tá Trị đến đây mượn quân xin hàng, bất luận thực hay giả, lão phu nhất luật bằng lòng cho hàng.

— Vậy khi nào xuất binh? - Tân Tỵ vội vàng truy vấn.

— Cái này... - Tào Tháo chợt ngưng lại, - Ở đây thì không có vấn đề gì, nhưng chưa biết chỗ Lưu Biểu, Lưu Bị không biết có còn quấy nhiễu không.

Đúng lúc ấy chợt nghe ngoài trướng có tiếng bẩm báo, Vương Tất vội vàng chạy vào:

— Khải bẩm chúa công, Lưu Biểu sai Kinh Châu Biệt giá Lưu Tiên đến nghị hòa!

— Nghị hòa? Ha ha ha!... - Khối đá tảng đang đè nặng trong lòng Tào Tháo coi như đã được bỏ xuống, ông vỗ vỗ vai Tân Tỵ nói, - Ta nghĩ, trong vòng một hai ngày tới có thể sẽ rút quân.

Việc công đã nói nhưng còn việc tư, Tân Tỵ tuy ngại ngùng nhưng vẫn không nén được cầu xin:

— Mong minh công nhanh chóng hạ được Nghiệp Thành, cứu lớn nhỏ cả nhà tại hạ thoát khỏi lao lung.

— Điều ấy đương nhiên! - Tào Tháo đứng dậy dặn dò Vương Tất. - Đi nói với Lưu Tiên, đất Nam Dương lão phu không tranh nữa, hãy bảo tên giặc tai to mau lui quân đi, lão phu cũng sẽ nhanh chóng lui binh. Hai nhà sẽ bãi chiến ở đây!

Vương Tất nghe mà vẫn mơ hồ:

— Nếu hắn ta hỏi vì sao chúng ta vô cớ công phạt Kinh Châu thì sao? Trận chiến này là do chúng ta gây ra mà!

— Hừ! Trong thời tao loạn này, lão phu muốn đánh ai thì đánh, cần gì lý do nào chứ? - Tào Tháo nói xong, chợt thấy mình đã lỡ lời, trả lời như vậy quả là mất tư cách của một vị Tư không đương triều, bèn đổi giọng nói, - Nếu hắn ta hỏi như vậy thật, ngươi hãy nói đó là thiên tử quở trách Lưu Biểu đã lâu không sai sứ đến triều kiến, làm mất đạo thần tử. Còn như muốn bàn bạc gì thì không nói ở đây

được, hãy bảo hắn ta theo lão phu về Hứa Đô, đến kim điện của thiên tử mà nói. Đã hiểu chưa?

— Rõ! - Vương Tất miệng nói rõ nhưng trong lòng vẫn mơ hồ, đành dặn dò thế nào thì làm đúng như vậy thôi.

Tào Tháo đưa tay đỡ Tân Tỵ dậy:

— Lời lão phu nói, ông đã nghe hết rồi đấy, ngày mai quay về Hứa Đô tâu rõ với thiên tử, rồi chúng ta sẽ lập tức dẫn quân đến Lê Dương giải vây cho Viên Đàm... Đến khi ấy, chắc sẽ còn phải vất vả đến ông đấy!

Tân Tỵ biết, điều Tào Tháo nói đến là việc dẫn đường chỉ lối, liên lạc nội gián, vội vàng bằng lòng:

— Minh công an tâm, tại hạ xin làm hết khả năng của mình. - Không phải vì Tào Tháo thì cũng là vì gia quyến của mình.

— Không còn sớm nữa, ta xin tiễn Tá Trị về trướng nghỉ ngơi. - Quách Gia kéo tay Tân Tỵ vui vẻ cười nói đi ra.

Tào Tháo nhìn theo bóng Quách Gia, không ngăn được than thầm: “Lưu Biểu lui quân, Tân Tỵ xin hàng, tất cả đều đúng như mưu tính của Quách Gia. Kẻ giúp lão phu thành đại nghiệp, tất là người này vậy!”

HỒI THỨ 88

Thiên tử phản công, Tào Tháo bị dọa hồn bay phách lạc

Hứa Đô chuẩn bị chinh chiến

Ngày Kỷ Tỵ tháng Mười năm Kiến An thứ tám (năm 203 sau Công Nguyên) là một ngày bình thường nhưng lại không hề bình thường. Tuy chưa xảy ra biến cố gì, nhưng hôm đó là ngày lập đông, triều đình Hứa Đô khôi phục lại đại lễ lập đông đã bị bỏ bẵng suốt mười lăm năm nay. Thượng thư lệnh Tuân Úc đã tính toán cho việc này từ rất lâu, Tào Tháo cũng thân chinh rời khỏi quân đội trở về Hứa Đô trước để tham gia đại lễ.

Theo quy định trong lễ chế, ngày này trước khi hết năm khắc của đêm hôm trước (tức là trước khi mặt trời mọc), văn võ toàn triều đều phải đổi sang mặc lễ phục màu đen, đến ngoại ô phía bắc thành để đón ngọn gió bắc đầu tiên, sau đó về phủ đổi sang mặc lễ phục màu tía vào cung triều hạ. Lễ phục tía này sẽ phải mặc cho tới tiết đông chí. Trong hoàng cung còn biểu diễn điệu múa Bát dật[★], tấu nhạc tổng chương, toàn bộ nghi thức mới coi như kết thúc. Trong thời gian này, tất cả các thự, nha trong triều đình đều tạm dừng công việc, hoàng cung cũng không thực hiện việc triều hội nghe chính sự.

Tào Tháo đã tới Hứa Đô từ đêm hôm trước, về đến mạc phủ không kịp chợp mắt thì trời đã sắp sáng, vội thay bộ lễ phục màu đỏ lên xe ra khỏi thành, cùng với đội ngũ bá quan đến ngoại ô phía bắc hành lễ. Trong những lễ nghi trọng đại như vậy, Tào Tháo không thể không tham gia, bởi ai cũng biết rằng buổi lễ mà không có Tào Tháo đích thân tham dự thì căn bản chẳng có ý nghĩa gì. Còn sở dĩ khôi phục lại những nghi thức thế này là để chứng minh cho thiên hạ thấy, triều Đại Hán vẫn là triều Đại Hán, tất cả mọi khuôn phép, lễ pháp vẫn còn.

Thực hiện xong nghi lễ nghênh khí, trời vẫn còn chưa sáng rõ, Tào Tháo vội gọi Tuân Úc đến xe của mình.

— Tào công muốn đi đâu? - Tuân Úc che miệng ngáp mãi, xem ra tối qua cũng không được ngủ tròn giấc.

— Lập tức vào cung. - Tào Tháo tỏ ra tràn trề sức lực. - Ta chỉ có thể ở lại Hứa Đô một ngày, sớm mai đã phải dẫn quân lên phía bắc, tất cả mọi việc đều phải xử lý xong trong ngày hôm nay.

— Theo lễ chế, chúng ta phải đổi mặc sang áo tía cho tốt lành, hay là trước tiên hãy hồi phủ đã.

— Không cần, ta đã sai Vương Tất mang đến sảnh trung rồi, cả bộ của ông cũng sai đi lấy rồi. Kinh Châu Biệt giá Lưu Tiên vẫn đang ở phủ của ta đợi vào triều kiến.

— Ồ. - Tuân Úc có vẻ buồn bực không vui. Theo lễ chế quy định, sau khi xong lễ nghênh khí thì không thể lại tiến hành triều hội nữa, đây là lễ chế mà chính Tào Tháo khôi phục, thế mà chính ông lại tự tay phá vỡ.

Tào Tháo đâu còn có tâm tư suy nghĩ những điều đó, trong đầu ông chỉ có chuyện đánh trận:

— Bản tấu của Chung Do trên đường đi ta đã xem rồi. Thái thú Hà Nội Vương Ấp từ chối không chịu vào triều, thủ hạ của y là Phạm Tiên, Vệ Cố mượn điều ý dân đòi giữ ở lại, nhất định lại là trò ma mãnh của Cao Cán! Tên tiểu tử này cùng một giuộc với huynh đệ Viên gia, nếu ta xuất binh lên Hà Bắc, hắn tất sẽ làm loạn ở Quan Trung, e là sẽ còn tệ hại hơn lần trước. Nghe nói dư đảng Khăn Vàng ở một rẻo Hào Sơn liên tục qua lại với Cao Cán, đám quân này cũng không thể xem thường.

Thủ lĩnh giặc Khăn Vàng ở Hào Sơn là Trương Thạnh do quen cưỡi một con ngựa bạch nên có biệt hiệu là “Trương Bạch Kỵ”, dưới tay có hơn một vạn quân phỉ. Vì các thế lực ở Quan Trung không thống nhất nên đám dư đảng Khăn Vàng này chẳng những không bị tiêu diệt mà mấy năm gần đây còn không ngừng lớn mạnh, nghiễm nhiên thành thế lực cát cứ một phương, hô ứng trong ngoài với rất nhiều thổ hào ở Hoằng Nông, lại ngầm câu kết với Lưu Biểu. Đám quân này nếu lại để cho Cao Cán nhúng tay vào, đến khi đó kẻ địch nam bắc sẽ liên thông với nhau.

Ngược với mọi khi, Tuân Úc lại chẳng hề có chút lo lắng nào:

— Tình thế đã khác rồi, Cao Cán đã không thể gây ra sóng gió gì được nữa.

— Ồ? - Tào Tháo rất ít khi thấy ông ta lạc quan như vậy.

— Lòng dân hướng về đâu đã rõ ràng, thiên hạ chiến loạn đã lâu, bách tính Quan Trung đều mong muốn được yên ổn, dù cho có mấy kẻ ưa làm loạn thì có thể làm được gì? Vương Ấp đâu phải không có dã tâm, chỉ là tham giữ thực quyền không chịu vào triều, đám Phạm Tiên, Vệ Cố chẳng qua chỉ là làm bừa theo. Còn như Trương Bạch Kỵ của Khăn Vàng, cũng không còn là đạo đồ của Thái Bình đạo, hô hào câu "Trời xanh đã chết, trời vàng đang lập" nữa, mà chỉ là vì tư lợi của mình mà thôi. Với uy vũ của triều đình và minh công, đám giặc mọn này có đáng kể gì. Lần trước, Quách Viện đánh Hà Đông, huyện trưởng Giáng Ấp là Giả Quỳ thà chết không chịu đầu hàng, Quách Viện đem ông ta ném xuống cái giếng khô, chỉ trong vòng một đêm đã được người khác thả đi rồi. Ngài nói xem, đó là vì sao?

— Vì sao? - Tào Tháo rất muốn nghe cao luận của Tuân Úc.

— Bởi vì lòng người muốn được yên ổn, sĩ dân đều biết uy tín của triều đình, không muốn đánh nhau nữa. Hôm trước, quận Hoằng Nông còn sai Công tào Tôn Tư vào triều dâng trình kế bạ[★], phía bắc đã chiến loạn mười lăm năm rồi, cuối cùng cũng đã được trông thấy kế lại ở địa phương! Điều ấy chứng minh những nỗ lực của ta đã không uổng phí, minh công nếu có thể một trận quét sạch Hà Bắc thì Lưu Biểu ở Kinh Châu đâu có bõ dính răng? Thiên hạ sắp được bình định rồi! - Tuân Úc vô cùng xúc động.

Tào Tháo liên tục vỗ đùi:

— Mượn câu tốt lành ấy của Lệnh quân, lão phu nhất định sẽ mở cờ đắc thắng, mã đáo thành công! Thăng quan cho Giả Quỳ, Tôn Tư, biểu dương bọn họ trước triều đình! - Sau khi kêu lên câu ấy rồi, Tào Tháo dần bình tĩnh lại. - Tuy nói vậy, nhưng Cao Cán sinh biến không thể không đề phòng. Chư tướng ở Quan Tây ỷ vào núi sông hiểm yếu, chiến mã mạnh hay, công nhiên chinh thảo, thế tất sinh loạn. Trương Thạnh cướp bóc ở Hào Sơn, Mẫn Trì, phía nam thông đồng với Lưu Biểu, phía bắc liên kết với Cao Cán, bọn Vệ Cố lại làm

loạn theo, thế cũng đủ gây hại. Hà Đông dựa vào núi liền với sông, bốn phía nhiều biến động, chính là đất yếu địa trong thiên hạ ngày nay vậy. Lệnh quân cũng nên vì ta cử tiến một người tài trí như Tiêu Hà, Khấu Tuân để tiếp quản đất của Vương Ấp.

Tuân Úc mỉm cười:

— Người có thể lựa chọn đảm đương việc ấy, tại hạ đã tiến cử lên Tào công từ lâu rồi.

— Ai?

— Chính là Đỗ Kỳ đó!

— Đỗ Bá Hầu... - Tào Tháo thực sự hơi tiếc nuối. Đỗ Kỳ kia rất được coi trọng, tuy mới vào mạc phủ có mấy tháng nhưng nói đến ân sủng thì hơn hẳn tất cả các duyện thuộc. Tào Tháo rất coi trọng dư luận ở kinh sư, trong khi các hiệu sự trước đây là Triệu Đạt, Lư Hồng nhân phẩm thấp kém, bị người ta khinh bỉ, cho nên lại đặt ra chức ty trực, là thuộc hạ của Tư không, chuyên giám sát bách quan trong triều, sai Đỗ Kỳ sung vào chức ấy. Không lâu sau, lại chuyển sang nhận chức Hộ Khương hiệu úy, bước vào hàng ngũ đại quan trong triều. Khi Tào Tháo đóng quân ở Tây Bình, lại thăng huyện lên thành quận, cho Đỗ Kỳ làm Thái thú Tây Bình giám sát chư quân - chỉ trong vòng mấy tháng thăng liền ba cấp, từ khi mạc phủ được lập ra đến nay, chưa từng có một duyện thuộc nào được thăng chức nhanh như vậy.

— Chính là ông ta! - Tuân Úc liên tục gật đầu. - Người này xét về dũng có thể đương đầu được nạn lớn, xét về trí có thể ứng phó việc bất ngờ, lại là nhân sĩ ở Kinh Triệu, thông tỏ dân tình, quan hệ rộng khắp, việc trấn thủ ở Hà Đông không phải ông ấy thì không còn ai làm nổi.

— Được rồi, hãy để Đỗ Kỳ làm Thái thú Hà Đông, triệu Vương Ấp mau chóng vào triều, không cho kháng mệnh. - Nói xong Tào Tháo ngưng lại giây lát, tựa hồ lơ đễnh hỏi. - Có phải Lệnh quân có ý kiến gì với việc lập ra chức ty trực của lão phu chăng?

Vừa có hiệu sự, lại có ty trực, khiến cho bá quan ở Hứa Đô đều ngậm miệng không dám nói gì, Tuân Úc làm sao lại không có ý kiến

cho được? Nhưng ông cũng không tiện phản bác ngay trước mặt, chỉ khéo léo nói:

— Năm xưa Hiếu Vũ Đế hùng tài đại lược, chỉ vì trọng dụng một kẻ tiểu nhân hay bới móc thị phi là Giang Sung mới khiến cho thái tử phải chết oan uổng, đến nỗi phải tự trách mình ở Luân Đài, minh công nên lấy đó làm gương.

Tào Tháo cũng không phản bác, nhưng lại nói:

— Nếu ông không nói đến chuyện Hiếu Vũ Đế giết con thì thôi, nhưng nếu nói cho kỹ thì ban đầu chính là Thừa tướng Ty trực Điền Nhân mở cửa thành cho thái tử Lưu Cứ chạy đi. Có thể thấy loại quan viên ấy cũng có kẻ tốt kẻ xấu. Nếu như nói quan hiệu sự là Giang Sung, vậy quan ty trực ấy chính là Điền Nhân, quân tử và tiểu nhân lão phu không những đều phải dùng, mà còn phải dùng cho hay.

Trong khi còn nói chuyện, xe ngựa đã tới cửa hoàng cung, không thể đi tiếp được nữa, Tào Tháo và Tuân Úc sánh vai cùng bước vào cửa đoan môn, qua nghi môn, đến ngự viên. Vì đông chí bãi triều nên bốn xung quanh đều vắng lặng im lìm, bất kể là triều thần hay quan viên đều trở về phủ đệ hết, chỉ có lác đác một vài quân hổ bôn vũ lâm canh giữ các cửa cung. Hai người đi đến trung đài đổi sang mặc lễ phục sắc tía, rồi lại đến điện Ngọc Đường. Hoàng cung Hứa Đô cũng đang từng bước được sửa sang mở rộng, năm nay lại làm thêm mấy tòa cung khuyết, cái khắc lậu bằng đồng xanh ở trước điện cũng mới được đúc lại. Lúc này mặt trời vừa mới lên, rọi vào những thứ đồ đồng tinh xảo ấy sáng chói hẳn lên.

Tuân Úc tuy vất vả cả đêm nhưng tâm tình vẫn như thường, đã lâu lắm ông không được trò chuyện thỏa thuê với Tào Tháo. Ông bước đi chầm chậm trước sân hoàng cung, ngắm nhìn dãy khắc lậu, nhật cữu[★] mới tinh, nói:

— Tại hạ còn nhớ, ngày trước ở Nam Cung, Lạc Dương còn có một đôi Hoãn thiên nghi và Địa động nghi[★].

— Đúng vậy, triều Hiếu Thuận Đế, Thái sử lệnh Trương Hành đã đích thân đôn đốc việc đúc tạo chúng. Nghe nói để đúc tạo ra hai thứ ấy, ông ta đã phải mất gần bốn năm trời. Tiếc rằng cuối cùng lại

bị một mồi lửa của Đổng Trác thiêu hủy mất. - Giọng nói của Tào Tháo pha chút trào phúng.

— Tại hạ muốn tập hợp kẻ sĩ hiểu biết và thợ thuyền để đúc lại hai thứ ấy.

— Đúc lại? - Tào Tháo cười. - Hai thứ ấy thì có tác dụng gì? Hãy nói về cái Địa động nghi nhé, trước khi Trương Hành làm ra nó đã có động đất, sau khi làm ra nó rồi vẫn cứ động đất, không thể cứu nổi dân chúng khỏi cơn nguy nan, ngược lại khiến triều đình thêm loạn. Từ khi có cái Địa động nghi ấy, trong việc bãi miễn tam công lại có thêm một điều về động đất. Bàng Tham, Vương Cung đều là bậc phụ bật lương thần khi ấy, chẳng phải đã bị bãi miễn vì việc động đất ư? Ngay cả Hiếu Thuận Đế cũng không thể không hạ chiếu tự trách mình. Trong tấu sớ của Trương Hành đã viết rõ ràng: “Nghiệt tinh hiện ở trên, đất rung động ở dưới, ấy là ý trời răn đe vậy, phải nên kinh sợ. Nay đã thấy rồi, sợ hãi mà sửa sang lại chính sự thì sẽ chuyển họa thành phúc.” Ông ấy vốn chỉ muốn trừ diệt gian nịnh để giúp vua, nhưng kết quả lại làm hại nhiều bậc lương thần, gây oán hận khắp nơi. Một dạ trung thành nhưng lại làm một việc sai lầm, cuối cùng vì lời sàm ngôn mà phải chuyển đến Hà Gian làm chức Quốc tướng. Những kẻ nói xấu ông ta chẳng phải chỉ có bọn tiểu nhân, mà còn có cả người quân tử, tất cả đều sợ ông ta lấy chuyện thiên tai để dâng sớ đàn hặc vậy! Đổng Trọng Thư nói: “Xem xét việc đời trước đã làm, quan sát lúc trời người giao hòa.” Cái thuyết “thiên nhân cảm ứng” của triều ta thực là ghê gớm.

— Ngài có tin điều ấy không?

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ta trước nay chẳng tin cái gì gọi là ý trời, mệnh trời cả!

Tuân Úc hai mắt sáng ngời nhìn Tào Tháo, không biết nên nói gì - người không tin vào thiên mệnh cố nhiên sẽ không bị mê hoặc bởi thuyết sấm vĩ mê tín. Nhưng không tin thiên mệnh cũng có nghĩa là bất cứ việc gì cũng có thể làm! Đáng sợ nhất là, bây giờ không tin, nhưng sau này lại tin... Tuân Úc không dám nghĩ tiếp nữa, nói lảng sang chuyện khác:

— Tấu chương của Trương Bình Tử mà ngài cũng nhớ rõ như thế, thực là không đơn giản.

Tào Tháo lừ mắt nhìn Tuân Úc:

— Lệnh quân cho ta là kẻ thế nào, từ nhỏ chỉ là kẻ võ phu lỗ mãng ư? Năm xưa ta làm chức Nghị lang, đã có không ít thời gian ở Đông Quân, Lạc Dương đọc đủ thứ sách vở. Còn nhớ năm ấy có một con chó mặc áo mũ từ trong vườn ngự chạy ra, ta còn cùng với Trần Đam liên danh dâng sớ lật đổ được Thái úy Hứa Vực - kẻ cùng đảng với hoạn quan. Thời thế đổi thay, không ngờ bây giờ... - Tào Tháo cúi đầu nhìn vào tay mình, đôi bàn tay từng tròn trịa, trắng trẻo chỉ biết cầm quản bút này, bây giờ đã bị dấu ấn thời gian cùng những bôn ba chiến sự làm cho thô ráp, trong mỗi nếp nhăn không biết đã chứa bao nhiêu máu tanh và mạng người!

Tuân Úc cũng thở dài:

— Năm xưa tại hạ đảm nhận chức Thủ cung lệnh, chỉ lo việc giữ giấy bút cho thiên tử. Bây giờ là Thượng thư lệnh, ngày nào cũng chỉ huy các thượng thư, lệnh sử múa bút đua văn.

— Năm xưa, khi Lệnh quân còn chưa thành danh, Hà Ngung đã nói ông có tài phò vua giúp nước, có vị trí như ngày hôm nay cũng là lẽ đương nhiên thôi.

— Tài phò vua giúp nước... - Tuân Úc cười nhăn nhó. Tài phò vua giúp nước đúng thực không sai, nhưng rốt cuộc là phò giúp cho ai?

Tào Tháo chợt nhớ ra một việc:

— Trước khi ta xuống phía nam từng dâng sớ xin phong tước hầu cho mười mấy người. Những người khác đều đã có biểu tạ ơn, mà sao Lệnh quân lại không chịu nhận? - Những người Tào Tháo biểu tấu lần này đều là những công thần giúp việc cử binh khi xưa, có người đã làm quan trong triều, có người là tướng quân, có người là duyện thuộc. Tâu cho Hạ Hầu Đôn làm Cao An Đình hầu, Tuân Du làm Lục Thụ Đình hầu, Chung Do làm Đông Vũ Đình hầu... Tuân Úc được xếp đầu bảng, xin phong làm Vạn Tuế Đình hầu.

Tuân Úc lặng yên nhìn lên cung điện, rút một cuốn thẻ tre trong tay áo ra:

— Ngài nói cái này ư?

— Lệnh quân không trình nó lên thiên tử ư? - Tào Tháo nhận lại xem, quả nhiên là nét chữ của chính mình viết:

Thần nghe, lo toan là công đầu, mưu tính nên thưởng trước. Công tích ở ngoài chẳng qua được kẻ ở trong miếu đường, đánh trận tuy nhiều không vượt nổi công lao trong nước. Cho nên ban thưởng ở Khúc Phụ, không thua kém Doanh Khâu; quan tước của Tiêu Hà còn trước cả Bình Dương. Quý trọng mưu kế sách lược, vốn được ưa chuộng xưa nay. Thị trung thủ Thượng thư lệnh Tuân Úc, tích lũy đức hạnh, từ nhỏ đến lớn chưa hề thay đổi, gặp thuở loạn ly, một dạ trung vua, hằng mong thịnh trị. Từ khi thần cử nghĩa binh, chinh phạt khắp nơi, có Tuân Úc cùng đồng tâm hiệp lực, ở hai bên tả hữu lo sách lược cho nhà vua. Những mưu kế bàn bạc của Tuân Úc, không điều gì không có hiệu quả. Công nghiệp của Tuân Úc, thần cũng nhờ đó mà được thành tựu, vén hết mây mù, cho sáng soi nhật nguyệt. Bệ hạ may mắn có Tuân Úc ở gần bên tả hữu, một dạ trung thành cung thuận, lúc nào cũng lo lắng như bước trên băng mỏng, suy nghĩ mọi việc sao cho tinh diệu nhất, để vỗ về chúng dân, yên định thiên hạ. Ấy là công lao của Tuân Úc vậy. Vậy xin hãy ban cho được hưởng tước cao, để làm rõ công huân của Úc.

— Theo đúng như ý của minh công, tất cả các văn thư thiên tử muốn xem đều phải qua tay tại hạ. - Câu nói của Tuân Úc có vẻ miễn cưỡng.

— Lệnh quân tự khiêm quá. - Tào Tháo bật cười, đưa lại bản tấu chương cho ông ta, - Những điều ta viết ở đây có câu nào không đúng với công lao của Lệnh quân, vậy mà một tước vị đình hầu cỏn con ông cũng không chịu nhận? Hãy đem bản tấu dâng lên thiên tử đi.

Tuân Úc chỉ đứng yên, lắc đầu nói:

— Một là tại hạ chẳng qua là nhờ sự tin cậy của minh công mới có thể được chủ trì triều chính, không được coi là mệnh lệnh thực sự của thiên tử, nên không dám nói có công lao gì...

— Nói bậy! - Tào Tháo phất tay áo, - Ông làm chức Thượng thư lệnh lẽ nào lại không có chiếu mệnh của thiên tử? Chẳng lẽ lại là

bọn Khổng Dung nói năng điều chi điên rồ?

Tuân Úc không nói phải, cũng chẳng nói không:

— Dù không có những câu tầm phào như vậy, tại hạ cũng không dám lĩnh nhận. Đất phong ấp mà ngài nhắc đến ấy chính là Vạn Tuế Đình ở huyện Tân Trịnh, không thể dễ dàng ban cho ngoại thần được. Tuân mỗ có tài đức gì mà dám tiếm vượt hai chữ "Vạn Tuế" ấy?

— Chẳng qua chỉ là một địa danh, đâu cần phải lo nghĩ quá nhiều. Với công lao của Lệnh quân thì phong ở đâu mà chẳng được? Hiện nay tả hữu trong triều chỉ có ta với ông, lão phu chinh chiến ở ngoài, Lệnh quân phụ chính bên trong, được hưởng công lao là lẽ đương nhiên. Nếu ông thấy áy náy trong lòng, vậy thì cứ học theo lão phu, ba lần từ chối rồi sau mới nhận là được chứ gì! - Tào Tháo cười lớn.

Tuân Úc thực sự không hiểu vì sao Tào Tháo lại có thể cười được? Những năm gần đây giữa ông với Tào Tháo dường như có một bức tường vô hình ngăn cách, không thể nào tìm lại được cảm giác thân thiết như thuở mới sáng nghiệp ở Duyện Châu nữa. Tuân Úc nhận lại cuốn tấu chương, lặng lẽ hồi lâu mới nói:

— Còn một số việc nữa, tại hạ từ lâu đã muốn nói với minh công. Sau khi Trần Quần hết hạn thủ hiếu quay về triều, việc đầu tiên ông ta làm chính là tham tấu chỉ trích việc Quách Gia vơ vét của cải, không chịu sửa chữa hạnh kiểm, con cháu trong gia tộc gây chuyện thị phi ở ngoài! Lại còn Viên Hoán hiện làm chức Huyện lệnh ở quê minh công cũng dâng sớ nói Đinh Phỉ ỷ quyền cậy thế vơ vét tiền tài của dân, mượn cớ cấp trâu cày cho đồn điền để làm đầy túi riêng. Ngay cả Hứa Tử Viễn, Lưu Tử Đài cũng không nể nang. Lại còn... - Tuân Úc không muốn nói lại chuyện Tào Hồng vơ vét thêm lần nữa, chuyện này đã nói mấy lượt rồi.

Tào Tháo gãi gãi đầu có vẻ ái ngại, nhưng vẫn dạn mặt nói:

— Bọn họ đều là những người có công, vào sinh ra tử, chịu nhiều gian khổ, cũng không tiện quản giáo quá nghiêm... Trần Quần về kinh có dẫn theo người đồng hương là Đặng Triển không? Người

này rất giỏi võ nghệ, Lệnh quân hãy biểu tấu cho ông ta một chức quan nhé.

Tuân Úc thấy Tào Tháo cố ý lảng sang chuyện khác, lại tiếp lời hỏi:

— Việc biểu tất tất nhiên tại hạ sẽ phải làm, nhưng mấy kẻ coi thường luật pháp kia minh công xử trí sao đây?

Tào Tháo vỗ vỗ lên tay Tuân Úc:

— Phiền Lệnh quân khuyên giải Trần Quần, Viên Hoán, hãy nể mặt mọi người một chút, ấy cũng là nể mặt lão phu vậy! Ta cũng sẽ nghiêm khắc giáo huấn để họ quy củ hơn, những tài vật vơ vét được, cái gì có thể trả lại phải trả lại hết, chúng ta hãy dẹp chuyện ấy đi cho yên là hơn.

Đó rõ ràng chỉ là cách xoa dịu, chứ những kẻ như Tào Hồng, Đinh Phỉ là đầu thai chuyển thế của giống tì hưu từ thời thượng cổ, xưa nay chỉ có vào chứ chẳng có ra, những của cải chúng đã nuốt được rồi há có thể nhả ra được? Còn như Quách Gia không giữ lẽ cần kiệm, những món nợ mơ hồ như vậy biết tính thế nào? Tuân Úc thấy thái độ Tào Tháo như vậy cũng không biết làm sao, đành thở dài nói:

— Tạm theo lời của minh công vậy. Nhưng người đặt ra luật thì không thể phạm luật, nếu không thì chịu tổn thất sẽ lại là triều đình, cái bị mất đi chính là lòng dân, dám mong minh công suy nghĩ kỹ.

— Phải, phải, phải, lão phu nhớ kỹ rồi. - Tào Tháo vừa gật đầu vừa vươn vai.

— Còn nữa, về việc trưng vời Thịnh Hiến, Khổng Dung đã mấy bận trình bày với triều đình. Liệu có thể cân nhắc một chút không?

— Ôi dào! Lão Khổng Dung kia thật đáng ghét, việc gì cũng làm phiền lão phu.

— Minh công chớ nên trách ông ta, ông ta cũng chỉ là nghĩ cho triều đình thôi. Thịnh Hiến kia từng giữ chức Thái thú Cối Kê, có chút hiềm khích với họ Tôn, nếu như ngài không vời ông ta vào triều, chỉ e là sau này sẽ mất mạng bởi tay họ Tôn. Nếu minh công thấy chết không cứu, há chẳng phải làm tổn hại uy danh của mình sao? Lại

còn Tôn Thiệu, tuy từng là thuộc lại cũ của Khổng Dung, nhưng cũng là tài sĩ một phương...

— Được rồi, được rồi! - Tào Tháo xua xua tay. - Vậy cứ làm theo ý Khổng Dung, chúng ta hãy tạm cho yên chuyện đã.

— Còn Trọng Trưởng Thống...

— Không được! Người này tuyệt đối không được. - Tào Tháo nói dứt khoát, - Lão phu không phủ nhận *Xương Ngôn* là tác phẩm hiếm có một đời, nhưng nếu theo cách ấy mà trị nước thì căn bản không thể thực hiện được. Đời loạn không thể làm theo cách thông thường, việc đánh trận trước mắt mới là việc quan trọng nhất. Nếu không thể bình định Hà Bắc, tiêu diệt Kinh Châu, tất cả chỉ là những câu bàn suông không thiết thực. - Đó cố nhiên là một lý do, nhưng quan trọng hơn là chuyện Tào Tháo cắt xén lời văn, đọc đúng câu "đem dũng khí để so thư hùng..." của Trọng Trưởng Thống nên đã có ấn tượng xấu với ông ta.

Tuân Úc liệu rằng Tào Tháo sẽ phản đối nên đã nghĩ sẵn lý do:

— Minh công chớ cho rằng Trọng Trưởng Thống là kẻ thư sinh mặt trắng, ông ta cũng từng chu du bốn bể, làm môn khách ở Tịnh Châu. Cao Cán vô cùng coi trọng người này, nhưng ông ta cho rằng Cao Cán khó thành được đại sự nên đã bỏ đến kinh sư. Nếu minh công cho ông ta theo trong quân, một khi Tịnh Châu có biến, có thể tùy lúc mà nhờ ông ta tham mưu cho.

— Ồ? - Vừa nói đến có ích cho việc quân, thái độ của Tào Tháo lập tức thay đổi, - Vậy thì... vời ông ta vào làm duyện thuộc.

— Không được, không được! "Phong chi tích dã bất hậu, tắc kỳ phụ đại dực dã vô lực",[★] chân duyện thuộc bình thường làm sao có thể dùng hết được tài năng của ông ấy?

— Ý Lệnh quân thế nào?

— Ít nhất cũng phải cho ông ta làm chức tham quân! - Tuân Úc nói dứt khoát.

— Chẳng qua chỉ là tham mưu việc quân ở Tịnh Châu, há có thể vừa vào mạc phủ đã được làm chức tham quân?

Tuân Úc nói vẻ khẩn thiết:

— Nếu minh công có thể lấy được Ký Châu thì người này tất có công dụng lớn...

— Công dụng lớn? Cũng được! Vậy cứ theo lời Lệnh quân. Vời Trọng Trưởng Thống ra làm Mạc phủ tham quân, lập tức có mặt trong hàng ngũ, ngày mai sẽ theo ta cùng xuất quân lên phía bắc. - Tào Tháo lấy lại tinh thần, - Còn bọn Tiên Vu Phụ, Điền Dự, Đổng Chiêu tất cả những người có quan hệ với Hà Bắc đều theo quân xuất chinh, lão phu muốn đánh một trận định xong đất bốn châu!

— Mong minh công đại thắng hồi triều - Tuân Úc thấy Tào Tháo đã chịu dùng Trọng Trưởng Thống, trong lòng cảm thấy rất vui.

Tào Tháo đưa mắt nhìn khắc lậu:

— Đã quá giờ Thìn rồi, thiên tử chắc cũng đã chải đầu rửa mặt xong, lão phu không thể mất thì giờ thêm nữa. - Nói rồi ông đi nhanh đến bên quả chuông lớn trước điện, sai đầy tớ trong cung mau chóng đánh chuông.

Trong hoàng cung, trên đến vệ binh, dưới đến tạp dịch đều là những người quê ở huyện Tiều, Bái Quốc, làm gì có ai không biết Tào Tháo? Chúng lập tức vung dùi đánh quả chuông lớn - tiếng chuông chính là tín hiệu triệu tập triều hội, chỉ cần tiếng chuông vang lên, bất kể là đông chí hay hạ chí, tất cả triều thần đều phải mau chóng vào cung. Tào Tháo chỉ ở lại Hứa Đô được một ngày, tất phải đối phó xong với chuyện triều kiến của Kinh châu Biệt giá Lưu Tiên.

Tiếng chuông vang rền truyền đi rất xa, Tuân Úc cũng không dám chậm trễ, về trung đài lấy cây hốt dùng khi lên điện. Tào Tháo nhìn theo vóc dáng gầy gò của Tuân Úc, bỗng nhiên thở dài, ông cũng cảm thấy mình với Tuân Úc đang ngày càng xa cách nhau hơn, tựa hồ đã có một tấm vách ngăn vô hình vậy. Nhưng ông cũng chưa nghĩ kỹ đến việc này, chỉ cảm thấy là một người chủ về quân sự, một người chủ về chính sự, giữa quân sự với chính sự khó tránh khỏi những va chạm nhỏ với nhau mà thôi, hoàn toàn không đem sự chia rẽ ấy liên hệ với những việc làm chuyên quyền triều chính của mình.

Dẫu sao, làm thế nào để đánh thắng trận trước mắt mới là việc mà Tào Tháo suy nghĩ nhiều nhất...

Hồn bay phách lạc

Nếu như không chính mắt trông thấy, văn võ cả triều chẳng ai có thể tin vào cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Ấn tượng của họ về Tào Tháo từ trước đến nay luôn như một con mãnh hổ chuyên quyền hống hách, nhưng những gì Tào Tháo thể hiện ra hôm nay lại y hệt một con cừu non. Kinh Châu Biệt giá Lưu Tiên phụng mệnh Lưu Biểu đến Hứa Đô, đầu tiên là để triều kiến thiên tử, thứ hai là để hòa giải việc chiến sự.

Nào ngờ sau khi dâng tấu chương thay cho Lưu Biểu xong, Lưu Tiên liền bắt đầu kể tội Tào Tháo. Nào là giả mượn thánh mệnh công phạt chư hầu, vô cớ hưng binh xâm phạm Kinh Châu, đem trách nhiệm trong cuộc chiến ở Nam Dương lần này đổ hết sang cho Tào Tháo, hơn nữa còn công nhiên nói quận Nam Dương vốn là đất của Kinh Châu, về lý nên thuộc quyền quản hạt của Lưu Biểu.

Chức Biệt giá chẳng qua chỉ là một chân giúp việc dưới quyền Thứ sử ở châu, nếu không có lý do đặc biệt thì căn bản không có quyền vào điện, ông Biệt giá họ Lưu này chẳng những được gặp thiên tử, lại còn dám công kích bậc tể phụ đương triều ngay trên điện, khiến văn võ cả triều đều phải há mồm tròn mắt, tất cả đều cho rằng Tào Tháo nhất định sẽ lấy mạng người này. Không ngờ Tào Tháo chỉ cầm hốt đứng yên không nói một lời, bất luận Lưu Tiên nói gì đều nhẫn nhịn, thậm chí còn bằng lòng với yêu cầu giao lại Nam Dương.

Hành động bức người quá đáng của Lưu Tiên, đừng nói đến phe của Tào Tháo, mà ngay cả những đại thần xưa nay không liên quan đến Tào Tháo cũng không thể chấp nhận. Điện Ngọc Đường vốn là chốn trang nghiêm, vậy mà các đại thần đều không nhẫn nhịn nói nghiêng đầu ghé tai, có kẻ thấy Lưu Tiên công kích Tào Tháo thì thầm lấy làm thích thú, có người cho việc này là nỗi nhục nhã với triều đình, lại có kẻ phẫn nộ bất bình thay cho Tào Tháo. Quang Lộc huân Hy Lự là nhân sĩ ở Sơn Dương, Duyện Châu, trước nay vẫn thân thiết với phe Tào Tháo, thấy cảnh tượng ấy liền bước ra nói chen vào:

— Những gì Lưu Biệt giá vừa nói đều là bịa đặt. Quận Nam Dương tuy ở Kinh Châu, nhưng cũng là của thiên tử, Lưu Kinh Châu chiếm đất của triều đình như vậy lẽ nào lại không phải là ngỗ nghịch?

Lưu Tiên cũng là một nhân vật tiếng vang như chuông ở Kinh Châu, kiến thức không hề tầm thường. Ông ta đã nắm rõ đến tám chín phần mười đầu đuôi việc chiến sự ở Nam Dương rồi, liệu rằng Tào Tháo vội vàng lui quân là để lên phía bắc. Trong thời điểm quan trọng này, dù có đưa ra điều kiện hà khắc hơn nữa, Tào Tháo cũng không thể không bằng lòng nghe theo, nhân cơ hội này được thỏa sức cứ thỏa sức, cho nên mới dám đại ngôn ngay trước điện mà không kiêng dè gì cả, không ngờ giữa chừng lại có Hy Lự chặn lại. Khắp trong thiên hạ, đâu chẳng phải là đất của thiên tử, đó là lý do không thể tranh cãi. Tuy nói Tào Tháo chuyên quyền triều chính, nhưng chỉ cần lấy thiên tử ra làm chiêu bài, tất mọi lý do đều có thể không đánh tự tan. May cho Lưu Tiên nhanh trí, thoáng chút suy nghĩ, lập tức tranh biện:

— Khi xưa Lưu Sứ quân một mình một ngựa đến nhận chức, đã có công dẹp loạn thổ hào, đánh đuổi Viên Thuật, cho nên khi còn ở Tây Kinh, triều đình đã phong cho là Trấn Nam Tướng quân, Kinh Châu mục, phong tước Thành Vũ hầu, có quyền được mang cờ mao tiết. Đã có quyền mang cờ mao tiết thì có thể khống chế một châu. Hạ quan nếu chẳng nhớ lầm, Tào công cũng có quyền mang cờ mao tiết, nhưng quyền khống chế thì e chẳng phải chỉ dừng ở một châu?

Tào Tháo tuy nét mặt không lộ vẻ gì, nhưng trong lòng lửa giận đã bốc cao ba trượng, chỉ vì tình thế bức bách nên không thể phát tác ra mà thôi. Khi nãy Hy Lự bước ra biện bác, Tào Tháo cũng thầm hy vọng có thể cho Lưu Tiên kia thế nào là lễ độ, nào ngờ lại càng làm mình mất mặt thêm, Tào Tháo thực sự không thể nhẫn nhịn được nữa, cười nhạt nói:

— Không sai, bản quan đúng là có kiêm chức Duyện Châu mục. Nhưng việc đại sự quốc gia, chỉ có tế lễ và binh nhung, Lưu Sứ quân ở Kinh Châu tự ý làm lễ tế trời đất, e rằng đó không phải là kẻ có quyền mang cờ tiết mao được làm chứ?

Kẻ bề tôi mà tế trời đất là tiếm vượt, Tào Tháo nghĩ câu này có thể áp chế hoàn toàn Lưu Tiên, nào hay ông ta vẫn đối đáp như thường:

— Lưu Kinh Châu là gan ruột của nhà Hán, đứng đầu một châu, lại gặp lúc vương đạo chưa yên, hung đồ nghễn lối, ôm ngọc bạch mà không có nơi nào cúng lễ, soạn tấu chương mà không được dâng vua, cho nên phải tế cáo trời đất để bày tỏ lòng thành vậy!

Câu "lại gặp lúc vương đạo chưa yên, hung đồ nghễn lối, ôm ngọc bạch mà không có nơi nào cúng lễ, soạn tấu chương mà không được dâng vua" của Lưu Tiên rõ ràng là trách mắng Tào Tháo bức thiên tử để ra lệnh chư hầu, làm cản trở vương đạo, ngỗ nghịch với thiên hạ. Quân thần nghe thấy câu này lập tức yên ắng hết cả, mọi con mắt đều trộm nhìn Tào Tháo. Trên đại điện phút chốc trở lên tĩnh lặng, có thể nghe thấy cả tiếng giọt nước của khắc lậu bên ngoài điện. Tào Tháo cầm cây hốt trong tay không hề động đậy, hai mắt dần lộ hung quang, nghiến răng gằn từng tiếng một:

— Hung đồ mà Lưu Biệt giá nói là ai?

— Nhìn thấy vô vàn! - Lưu Tiên không biết vì sợ hay vì không quan tâm, chẳng thèm ngẩng lên nhìn thẳng vào Tào Tháo.

— Nhìn thấy vô vàn? - Tào Tháo cuối cùng đã xoay người, bước một bước ra khỏi chỗ nói, - Bản quan có tướng sĩ anh dũng thiện chiến, bộ kỵ mười vạn, phụng mệnh điếu phạt, kẻ nào dám không phục? Lưu Biệt giá hãy lôi những kẻ hung đồ ra đây, ta nguyện sẽ thay thiên tử diệt trừ quốc tặc. - Vừa nói, Tào Tháo vừa tay trái cầm hốt, tay phải đã nắm chắc lấy chuôi kiếm. Trên đại điện vốn không thể mang theo binh khí, nhưng Tào Tháo ỷ có công dời đô, tự cho mình được quyền mang kiếm lên điện. Nhưng nếu làm việc hành hung trước mặt ngự giá thì lễ chế tôn kính thiên tử do chính tay ông lập ra sẽ bị phá vỡ.

Lưu Tiên bỗng nhiên quay mặt lại, chắp tay nhìn thẳng Tào Tháo nói:

— Vận nước nhà Hán suy bại, sinh linh tiều tụy, không có kẻ sĩ trung nghĩa phụ tá thiên tử bình định trong nước, khiến thiên hạ quy phụ bởi đức chính. Há không nghe câu "Thị binh tắc dân tàn, dân

tàn tắc chúng phản”?[★] Thời buổi ngày nay không thể khiến bách tính an cư lạc nghiệp, ngược lại chỉ trưng binh mộ võ, chỉ e là chuyện Si Vưu[★], Trí Bá[★] lại tái diễn lại ở đời này mà thôi! - Mọi người nghe thấy ông ta lôi Si Vưu, Trí Bá là những kẻ chiến bại thân vong ra so với Tào Tháo thì đều sợ hãi hồn bay phách lạc, tất cả đều tim thọt lên cổ, đến liếc nhìn Tào Tháo cũng không dám nữa.

Không ngờ lúc lâu sau, Tào Tháo từ từ buông tay khỏi cây bội kiếm, khuôn mặt dữ dằn dần chuyển sang vẻ tươi cười:

— Giỏi... giỏi... Lão phu sẽ theo đúng như lời Lưu Biệt giá, cho dân an cư lạc nghiệp, không động can qua nữa. Cũng nhờ ông nói lại với Lưu Kinh châu, xin ông ấy cũng đừng làm những việc vô ích nữa, chúng ta cùng bãi binh ở đây.

— Vâng. - Lưu Tiên vái dài một vái, tim ông ta cũng đang đập thình thịch, đối mặt với một nhân vật như Tào Tháo, dù ngoài miệng nói cứng như vậy, nhưng trong lòng há lại không sợ?

Tuân Úc đứng bên cạnh nhìn, hai bàn tay nắm chặt túa đầy mồ hôi, thấy tình thế dù kinh hãi nhưng dã không còn nguy hiểm nữa, vội vàng bước ra quỳ xuống:

— Thần tấu thỉnh bệ hạ, Lưu Biệt giá là ngoại thần, nay việc triều kiến đã xong, xin lệnh cho trở về quân dịch, hôm khác sẽ gia phong ban thưởng.

Hoàng đế Lưu Hiệp vốn chỉ là bù nhìn, lời Tuân Úc đã nói há có thể không y theo? Nhưng còn chưa kịp cất lời, Tào Tháo bỗng lớn tiếng cắt ngang:

— Lệnh quân nói sai rồi! Lưu Tiên từ xa xôi ngàn dặm về tới kinh sư, không từ gian khó triều kiến thiên tử, việc làm trung nghĩa ấy sao lại đợi ngày sau mới ban thưởng? Chẳng bằng bây giờ ban thưởng cho Lưu Tiên làm Thái thú Vũ Lăng. - Quận Vũ Lăng cũng thuộc địa phận Kinh Châu, từ Biệt giá thăng lên làm Thái thú, đó đã là một bước thăng tiến rất lớn.

Lưu Hiệp thở dài một tiếng nhẹ như tơ, phẩy phẩy tay nói:

— Vậy cứ theo lời Tào công đi.

— Đa tạ bệ hạ! - Lưu Tiên quỳ xuống tạ ơn, - Cung chúc bệ hạ vạn tuế khang cường! - Lại đứng dậy, quay sang Tào Tháo chắp tay

nói, - Xin cũng đa tạ Tào công! - Rồi Lưu Tiên mới chỉnh đốn lại áo mũ chậm rãi lui ra ngoài điện, trong lòng thầm nghĩ: “Ta dựa vào chuyện đình chiến để công kích Tào lão tặc, vậy mà hắn không giận, ngược lại lại còn thăng quan cho ta. Kẻ này có cương có nhu, thực cũng là bậc hảo hán, Lưu Cảnh Thăng luận cả về tài về trí đều không thể sánh kịp, chỉ e là đất Tương Dương rốt cuộc sẽ rơi vào tay người này thôi...”

Văn võ trên điện nhìn theo Lưu Tiên đủng đỉnh bước xuống bệ ngọc, nỗi sợ hãi trong lòng nãy giờ mới dần tan đi, rất lâu không ai nói thêm một câu nào. Tuân Úc nghĩ đến chuyện Tào Tháo phá lệ triệu tập triều hội, nếu cứ để im lặng kéo dài thì không thể được, bèn bước ra tâu:

— Thần bẩm tấu bệ hạ, Thứ sử Thanh Châu Tang Bá hôm trước đã có tin báo tiệp, các quận Bắc Hải, Đông Lai đã được quân triều đình thu phục. Xin các vị đại nhân thương nghị nên lấy người nào tạm lĩnh chính sự hai quận này.

Lưu Hiệp vẫy vẫy tay, vẻ mặt thờ ơ nói:

— Vậy thì hãy bàn xem.

Thực ra ai cũng, biết rằng, có bàn cũng là bàn suông thôi, người quyết định cuối cùng vẫn là Tào Tháo. Đây chẳng qua là bước phải làm mang tính tượng trưng. Tư đồ Triệu Ôn vuốt chòm râu bạc cười nói:

— Thanh Châu gần đây đã thu phục lại được, nên chọn người đức cao vọng trọng làm Quận tướng. Quang Lộc huân Hy Hồng Dự là môn sinh của Trịnh Khang Thành, ở Bắc Hải rất được mọi người kính trọng, lại được sự tín nhiệm của Tào công, xin nhận mệnh cho ông ấy tạm thời làm quận thú cũng không ngại gì. - Triệu Ôn vốn nói tiếng là khôn khéo, đề cử Hy Lự vừa không làm mất uy nghiêm của triều đình, lại không làm mất mặt Tào Tháo.

Hy Lự đứng dưới Triệu Ôn, nghe thấy ông ấy tiến cử mình, tuy biết rõ sẽ không thể như mong muốn nhưng cũng thấy mát mặt. Nào hay còn chưa dứt câu, Thiếu phủ Khổng Dung ngồi đối diện đã phản đối ngay:

— Triệu công nói sai rồi, thống lĩnh một quận, lo văn sửa võ chẳng phải là sở trường của Hy Hồng Dự vậy. - Ông ta đúng là giỏi làm xấu mặt người khác, phản bác như vậy ngay trước mặt người ta, chẳng những đắc tội với Hy Lự mà còn khiến Triệu Ôn không có đường lui.

Văn võ triều thần đều biết Hy Lự vốn thân cận với Tào Tháo, Khổng Dung không nể nang gì như thế, nào ai còn bàn được gì nữa. Đúng lúc ấy, thiên tử đã cất lời, vẻ bình thản:

— Thống lĩnh một quận không phải là sở trường của Hồng Dự, vậy Hồng Dự có sở trường gì chứ? - Trong giọng nói mang chút khẩu khí chế giễu khiêu khích.

Khổng Dung đáp:

— Theo thần, Hy Hồng Dự chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức. - Câu "hợp với đạo thường" chính là ý nói Hy Lự cùng hòa đồng theo trào lưu thói thường, ngoài việc bám vào Tào Tháo ra thì không có tài cán thực sự nào cả.

Hy Lự vốn cũng là môn sinh xuất sắc của Trịnh Huyền, miệng lưỡi không kém gì Khổng Dung, há có thể để cho ông ta châm chọc mình như vậy? Hy Lự lập tức giơ cao cây hốt đốp chát lại:

— Thần hạ tài lực không đủ, chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức. Nhưng Khổng Văn Cử xưa từng nhận chức Bắc Hải tướng, mà để chính sự tan tác, dân tình ly tán, thua binh mất thành, vậy xứng với quyền chức chỗ nào?

Triều thần nhà Hán rất chú trọng lễ nghi, dù có muốn nói Khổng Dung thế nào cũng nên kiêng nể. Hy Lự châm chọc như vậy cũng là quá đáng, những người trên điện không ai không thấy ngượng ngùng. Duy có Tào Tháo trong lòng thích thú, từ lâu ông đã không hài lòng với Khổng Dung rồi, Hy Lự nhiếc móc như vậy coi như cũng khiến Tào Tháo hả dạ. Nhưng Tào Tháo chỉ thầm cười nhạt, không ngờ lại có người bỗng phá lên cười - không phải ai khác, đó chính là thiên tử đang ngồi trên ngự tọa.

Lưu Hiệp hết nhìn trái, lại nhìn phải, thấy hai vị cửu khanh đại thần đang như hai con gà chọi, trong lòng đã nguội lạnh như băng - Được, được lắm! Đúng là một lũ thần tử bất tài vô dụng, nạn nước

đang trước mắt, quyền thần nắm chính sự, chẳng những không thể đồng tâm hiệp lực ủng hộ trẫm, lại còn tố cáo lẫn nhau tranh giành không ngớt. Dựa vào đám quần thần không ra gì các ngươi, xã tắc đại Hán ta sao không mất chứ? Lão Tào Tháo kia há có thể không đoạt giang sơn của trẫm?... Nghĩ đến đó, hoàng đế bỗng dưng ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha!... Ha ha ha!... - Tiếng cười bi ai thảm thiết ấy vang vọng mãi trong những chiếc cột kèo chạm trổ, khiến tất cả mọi người đều sợ hãi đứng lặng.

Tuân Úc trong lòng càng thấp thỏm không yên, vội tâu:

— Các việc triều hội đã bàn rồi, xin mời bệ hạ bãi triều.

Lưu Hiệp vẫn cứ cười như điên dại, không biết từ khi nào hai giọt nước mắt đã lăn dài xuống má, may mà có rèm tua mũ miện che đi. Hoàng đế chỉ yếu ớt đưa tay:

— Đi đi... Mau đi đi... Tào công hãy dừng bước, trẫm còn có chuyện muốn nói.

Phần lớn các công khanh đại thần ở đây chỉ là có cho đủ, làm gì có gan chống lại Tào Tháo, thấy cuối cùng cuộc đấu khẩu trong triều hội cũng đã chấm dứt, vội vàng cáo lui, lủi thủi đi ra như một đàn thỏ nhát. Khổng Dung với Hy Lự đứng sững nhìn nhau hồi lâu, ai nấy nhếch mép cười nhạt, rồi cũng theo triều ban cáo lui. Tuân Úc biết thiên tử đang uất ức trong lòng, vừa rồi có một trận cười khác lạ, giờ lại giữ một mình Tào Tháo ở lại, thực sự không yên lòng với hai người quân thần bọn họ, cũng lẳng lặng đứng lại. Tào Tháo chợt thấy bầu không khí có vẻ kỳ lạ, quỳ xuống trước bệ rồng nói:

— Không biết bệ hạ giữ lão thần lại có điều chi dặn dò?

Lưu Hiệp đờ đẫn nhìn Tào Tháo, lơ đãng nói:

— Tuân Lệnh quân lui ra.

Tuân Úc không ngăn được chau mày, nhưng quân vương đã có lệnh, thần tử không thể không tuân theo, quay sang nhìn Tào Tháo, rồi cũng chậm rãi lui ra.

Lưu Hiệp lại chỉ vào các quan hoàng môn đang hầu trên điện và vệ sĩ hổ bôn:

— Các ngươi cũng lui hết cả ra.

Những người ấy tuy là hầu cận của thiên tử nhưng đều là hương nhân được Tào Tháo lựa chọn, bất ngờ nghe thấy thiên tử sắp đặt như vậy, không biết là nên đi hay ở, tròn mắt nhìn Tào Tháo, thấy ông khẽ gật đầu, khi ấy mới vội vã lui xuống.

Trên đại điện vắng lặng chỉ còn lại hai vua tôi, người này nhìn người kia, rất lâu vẫn chưa nói một lời. Tào Tháo dần cảm thấy không khí trầm lặng đến nghẹt thở, ông cũng không nhìn thấy được thần sắc của thiên tử bởi đã bị bức rèm châu trên vương miện che đi, cuối cùng phải cất tiếng hỏi:

— Bệ hạ giữ lão thần lại có chuyện gì?

Lưu Hiệp vẫn không đáp lời, ngồi lặng đi hồi lâu, bỗng nhiên đưa tay lên tự bỏ mũ miện của hoàng đế trên đầu xuống. Đại thần cũng không được nhìn thẳng vào diện mục của thiên tử, Tào Tháo cũng không dám phá vỡ quy tắc ấy, vội cúi thấp đầu xuống thì nghe thấy hoàng đế nói:

— Tào công, ngươi ngẩng mặt lên nhìn trẫm đi.

Tào Tháo thấy câu nói của hoàng đế lạnh như băng, vội vàng thỉnh tội:

— Thần không dám ngẩng mặt nhìn hoàng thượng.

— Không dám?... - Lưu Hiệp dường như bật một tiếng cười. - Trẫm thứ tội cho ngươi, ngươi cứ việc ngẩng đầu lên nhìn trẫm đi...

Tào Tháo vốn không sợ trời không sợ đất, giờ đây lại hơi run run. Biết rõ rằng vị thiên tử này vốn chẳng có thực quyền gì, nhưng vẫn không nén được nỗi lo lắng trước mỗi lời nói hành động của ông ta - đó chính là sự uy hiếp của hoàng quyền, cũng là giới hạn cuối cùng của đạo đức thần tử.

Tào Tháo chậm rãi ngẩng đầu lên, khẽ đưa mắt nhìn vị hoàng đế trẻ tuổi, rồi lại vội cúi đầu xuống - nét mặt Lưu Hiệp trắng trẻo, thanh gầy, tướng mạo rất anh tuấn. Nhưng hoàn toàn không phù hợp với khuôn mặt ấy là ánh mắt cam chịu và đầy vẻ chán nản, hai tròng mắt to tròn dường như không có chút ánh sáng nào, hệt một cái giếng cũ đã cạn nước. Đặc biệt, điều khiến người ta không nỡ lòng nhìn thấy là vị hoàng đế mới hai mươi tư tuổi xuân ấy, bên mái đầu đã lốm đốm những sợi tóc bạc.

Lưu Hiệp không phẫn nộ, cũng chẳng ai oán. Ông từng oán hận đến tận xương cốt kẻ quyền thần trước mắt, phải giết bằng được mới hả dạ, cũng từng vì cái chết của Đổng quý nhân mà đau đớn tưởng muốn đứt ruột gan... Nhưng giờ đây, tất cả đều đã tê liệt rồi. Người trong thiên hạ đã không còn nhớ rằng có một vị hoàng đế là ông nữa, văn võ cả triều chỉ nghe theo mệnh lệnh của Tào Tháo. Từ lâu ông đã không còn hy vọng hay đau đớn gì nữa, cái còn lại chỉ là một hiện thực mơ hồ:

— Tào công đã bao lâu không đến gặp quả nhân rồi?

Câu hỏi ấy khiến Tào Tháo không thể trả lời, ông thực sự không nhớ được mình đã bao lâu không đến diện kiến thiên tử. Suốt ngày nam chinh bắc chiến, vất vả ngược xuôi, bên tai chỉ nghe những lời khen ngợi, ca tụng công lao, dường như chỉ khi ông muốn chiêu hàng nạp phản một cách đường hoàng, thiên tử mới thực sự tồn tại. Tào Tháo phủ phục ở đó lặng đi hồi lâu, vẫn không thể nhớ ra lần gặp mặt hoàng đế trước là cách đây mấy tháng, bèn thỉnh tội:

— Lão thần chinh chiến bên ngoài, đã lâu không triều kiến, thực sự là không nhớ rõ. Nhưng thân vất vả là vì giang sơn xã tắc của bệ hạ, đợi đến ngày thần diệt hết phản tặc, đại công cáo thành, sẽ lại...

— Trẫm không muốn nghe những điều ấy. - Lưu Hiệp cắt ngang những câu văn vẻ áo mũ của Tào Tháo.

Tào Tháo nghe câu ấy, cho rằng Lưu Hiệp lại sắp than vãn, vội gạt đi:

— Lão thần nhất định phải nói.

— Vậy ngươi nói đi. - Lưu Hiệp chán ngán lắc lắc đầu.

— Thưa, những điều thần làm có thể có chỗ chưa được xác đáng, nhưng đều một lòng vì bệ hạ. Nếu có thể diệt hết được bọn phản tặc, thống nhất thiên hạ, xã tắc nhà Hán sẽ hết tối lại sáng. Trên có thể xứng với liệt tổ liệt tông, lịch đại tiên hoàng, dưới có thể úy lạo lê dân bách tính, lớp lớp chúng sinh. Ngày mai thần còn phải lĩnh binh lên phía bắc chinh thảo nghịch thần Viên Thượng, mong bệ hạ có thể...

Tào Tháo nói được nửa chừng chợt ngẩng đầu lên, bất giác ngây người ra - Lưu Hiệp căn bản không nghe ông nói, chỉ ngẩng

đầu nhìn lên những xà cột chạm vẽ trên nóc cung điện, hoàn toàn không quan tâm. Tào Tháo thấy bộ dạng hoàng đế như vậy, trong lòng rất không vui. Nếu là người khác dám không coi mình ra gì như vậy, ông dù không phanh thây kẻ đó thì cũng mắng cho một trận nên thân để bõ hận, nhưng làm sao được, đây lại là hoàng thượng, phải giữ chút đạo thần tử, chỉ có thể dò hỏi:

— Phải chăng bệ hạ có gì không bằng lòng với lão thần?

Lưu Hiệp dường như không hề sợ hãi, vẫn ngẩng đầu như cũ, lạnh nhạt nói:

— Không có... Trẫm không oán ngươi, trẫm chẳng oán ai cả... Trẫm chỉ đang nghĩ, tòa cung điện này bức bối đến độ khiến người ta thấy ngạt thở, giống y như một chiếc lồng son nhốt chặt trẫm ở đây, không hề được biết một năm bốn mùa, hoa nở hoa tàn... Nhớ trong thiên *Tiêu Dao Du*, sách Trang Tử có câu: “Liệt tử cưỡi gió mà đi, một cách êm ái nhẹ nhàng, trọn mười lăm hôm mới về. Đó là trí phúc, chưa từng bận lòng việc gì vậy. Nhưng nếu thuận theo cải chánh của trời đất, nương theo cái biến của lục khí mà lại qua trong cõi vô cùng, thì đó đâu còn phải chờ gì nữa.” Trẫm thực muốn rời bỏ tất cả những điều phiền muộn này, đi đến một nơi không còn vướng bận gì nữa...

Tào Tháo đột nhiên thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng mình, cảm thấy câu nói thanh tĩnh ấy lại vô cùng ma mị, không biết phải đáp lại thế nào, lập cập nói:

— Bệ hạ nếu... nếu cảm thấy buồn tẻ, sao người không dẫn hoàng hậu, hoàng tử ra ngự viên dạo chơi.

Lại một sự tĩnh lặng khiến người ta phải lo lắng... Lưu Hiệp bỗng nhiên lảo đảo đứng lên, chỉ tay vào long án, nhìn chằm chằm Tào Tháo, cất lời nói:

— Tào ái khanh, nếu khanh thực sự bằng lòng toàn tâm toàn ý phò tá trẫm, vậy hãy để trẫm tự chủ trì quyết sách! Còn nếu không bằng lòng phò tá trẫm, xin khanh hãy nương tay thả cho trẫm đi đi... Ta cam tâm vĩnh viễn ở nơi núi rừng, đời đời làm dân, ngôi vị này khanh hãy lên ngồi!

Tào Tháo nghe thấy câu ấy như sấm nổ bên tai, kinh sợ toát mồ hôi, ngồi bệt xuống đất.

Lưu Hiệp cất tiếng cười nhẹ như gió xuân, tay vẫn chỉ lên án rồng, giọng bình thản trong veo như nước:

— Khanh cứ việc lên ngồi vào chỗ này, trẫm chỉ muốn... muốn tự do.

Trong khoảnh khắc, Tào Tháo bị vị hoàng đế trẻ tuổi đánh gục hoàn toàn! Nếu như hoàng đế oán hận, nhục mạ hay kêu gào thì với tính cách của mình, Tào Tháo sẽ dám đáp lại. Nhưng hoàng đế lại muốn hai tay dâng tặng ngôi vị cho ông, chuyện luân lý cương thường như vậy há chẳng phải một đòn đau mà kẻ phàm phu tục tử có thể chống đỡ nổi? Đừng nói là Tào Tháo chưa từng có ý nghĩ như vậy, mà dù có từng trộm nghĩ đến khi nằm trong chăn lúc đêm khuya canh vắng đi nữa, cũng không dám làm như vậy! Huống chi thiên hạ còn chưa bình định, Tào Tháo vẫn tự khoe rằng phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, nếu như chính ông lại là kẻ bất thần trước, còn biết dựa vào điều gì để chinh thảo kẻ khác đây? Còn mặt mũi nào đứng trong thế gian nữa? Há chẳng bị ngàn người chỉ trích, quy mình cùng một giuộc với Vương Mãng, bị người thiên hạ phỉ nhổ mà chết ư!

Tào Tháo bỗng thấy lạnh run người, lưng như có gai đâm, ngũ tạng thiêu đốt, chỉ có một phản ứng duy nhất xuất hiện trong đầu, đó là bỏ chạy. Chạy... một kẻ không sợ trời, chẳng sợ đất như Tào Tháo lúc này hệt như một tên lính bại trận, một tên trộm bị chủ nhà phát hiện. Ông không còn cả dũng khí để từ biệt hoàng thượng, hốt hoảng vừa lăn vừa bò, lồm cồm chạy ra khỏi điện Ngọc Đường, run rẩy xuống được nửa bậc thì trượt chân ngã lăn quay từ trên thềm ngọc cao bảy tám bậc xuống.

— Tào công ngã rồi... - Mười mấy tên võ sĩ trước điện vừa kêu vừa chạy lại đỡ.

— Không được đến gần! - Tào Tháo mũ mão rớt một nơi, giày dưới chân không biết cũng văng đâu mất, mé trán bị đập vào bệ ngọc sưng tấy lên, nhưng ông mau chóng bò dậy được, chống kiếm trong tay, lớn tiếng quát, - Không kẻ nào được lại gần ta! Kẻ nào dám đến gần... lão phu sẽ giết chết! Lão phu sẽ giết cả nhà kẻ đó,

gà chó cũng không tha! - Tiếng quát như hết hơi của Tào Tháo nghe đã lạc giọng đi.

Các võ sĩ không hiểu nội tình thế nào, sợ hãi tản ra xung quanh. Tào Tháo trợn đôi mắt đầy vằn máu nhìn một lượt mọi người. Tuy bọn họ đều là đồng hương ở huyện Tiều, Bái Quốc được Hạ Hầu Đôn tuyển chọn, nhưng trong tay họ vẫn có vũ khí. Theo quy chế cũ của nhà Hán, bậc tam công nắm giữ binh quyền, khi triều kiến thiên tử phải có hổ bôn võ sĩ hộ tòng. Lúc này đây trong lòng Tào Tháo tràn ngập nỗi sợ hãi, mọi thứ trước mắt đều khiến ông cảm thấy bất an. Dù cho những người kia không muốn mưu hại mình, nhưng nếu vũ khí trong tay họ không giữ chặt được, chạm vào người mình thì đáng sợ biết bao! Thật đáng sợ! Kẻ nào cũng đáng sợ như vậy!

Chạy thôi! Tiếp tục chạy thôi! Hoàng cung Hứa Đô, sau này sẽ không bao giờ đến nữa... Nghĩ đến đó, Tào Tháo càng gào hét to hơn, cho tới khi tận mắt thấy đám võ sĩ hổ bôn không biết làm sao đã lui hết ra khỏi cửa điện, Tào Tháo mới giơ cao kiếm, bước thấp bước cao đi ra phía cửa cung. Cứ run rẩy chạy như vậy rất xa, mới thấy Hứa Chử đang đốc suất đám tùy tòng tâm phúc trong mạc phủ chạy đến.

Hứa Chử vốn đang chờ sẵn ngoài cửa nghi môn, nghe thấy tiếng la hét, vội chạy vào, vừa thấy Tào Tháo mặt mũi méo xệch như bị trúng tà thì sợ hãi giật mình:

— Chúa công sao lại ra nông nỗi này?

Tào Tháo được Hứa Chử đỡ trong tay, chỉ một mực lắc đầu, hổn hển thở gấp. Đám vệ sĩ cũng sợ hết hồn, kẻ xoa ngực, người đấm lưng, cất giữ bảo kiếm, chỉnh đốn y quan cho Tào Tháo. Hứa Chử thấy bộ dạng thất thần của Tào Tháo, sốt ruột hỏi:

— Phải chăng có kẻ muốn hành thích chúa công?

— Không có... không có... - Tào Tháo mở to đôi mắt sợ hãi lắp bắp nói.

— Trong cung nếu có sự biến, chúa công không tiện nhắc đến, sao không nói với Lệnh quân?

Câu nói ấy kéo Tào Tháo quay về với thực tại. Mắt ông chợt sáng lên, rồi lại sầm xuống. Chuyện khó nói như vậy, sao có thể thổ

lộ với Tuân Úc được, nếu để truyền ra ngoài há chẳng gây sóng gió ầm ĩ hay sao? Tào Tháo nghiến răng, nắm chặt lấy tay Hứa Chử, gằn giọng nói:

— Chuyện hôm nay, không được nói với bất kỳ ai... Ngươi đi nói với Đinh Xung, Hy Lự, đem tất cả những thị vệ hoàng môn túc trực ngày hôm nay giết hết cho ta!

— Vì sao vậy?

— Không cần phải hỏi vì sao! Giết hết!

Hứa Chử cũng là kẻ tâm địa lương thiện, lại nói:

— Bọn họ đều là đồng hương Bái Quốc chúng ta, nếu không có tội mà giết đi, ngày sau chúa công còn mặt mũi nào gặp hương thân phụ lão nữa.

— Vậy... vậy thì hãy đuổi bọn họ ra khỏi kinh sư, vĩnh viễn không cho phép quay về Hứa Đô!

— Dạ. - Tào Tháo đã không chịu nói rõ, Hứa Chử cũng không dám hỏi thêm, đỡ ông chậm chạp ra khỏi đoan môn.

Rất nhiều duyện thuộc có công việc, thấy Tào Tháo mãi không quay ra, đều đang chờ ngoài cửa cung. Tận đến khi ngồi yên trên xe ngựa rồi, Tào Tháo mới dần hết run, nhắm mắt nhăn mày, buồn bã thở dài mãi. Trần Kiều chạy nhanh đến bên cạnh Tào Tháo bẩm báo:

— Chúa công, mới có tin tức từ Đông Thành chuyển đến, Trần Nguyên Long bảy hôm trước đã phát bệnh mà chết. Quả như lời Hoa Đà đã đoán định, vừa vặn đúng ba năm ạ!

Với Tào Tháo, cái chết của Trần Đăng vốn là một việc tốt, nhưng lúc này đây ông vẫn chưa lấy lại được tinh thần, chỉ xua xua tay:

— Ta biết rồi.

Đúng lúc ấy, chợt có tiếng vó ngựa dồn dập, từ phía chính nam có ba người cưỡi ngựa chạy tới, chính là Tào Phi, Tào Chân và Tào Hưu. Ba huynh đệ hôm nay vô cũng phấn chấn, ai nấy mình mặc võ phục, đầu đội mũ bì biền, lưng đeo bội kiếm. Tào Chân chạy đến trước xe đầu tiên, nhảy khỏi lưng ngựa, quỳ xuống đất:

— Cầu xin phụ thân cho con cùng theo xuất chinh, để được ra sức vì triều đình!

Chưa nói hết câu thì Tào Phi cũng đã tới nơi:

— Lời Tử Đan nói cũng là điều hài nhi muốn nói, hài nhi đã qua tuổi vũ tượng, nên theo phụ thân để công lập nghiệp.

Tào Hưu cũng nói:

— Mẹ con diệt nhi nhờ ơn cưu mang của thúc phụ, giờ cũng nên, trên thì báo ơn thiên tử, dưới là đền ơn thúc phụ. Xin người cho diệt nhi theo giúp sức nơi sa trường!

Tào Tháo ngồi ủ rũ trên xe, nhìn ba đứa trẻ. Cũng giống như tất cả cha mẹ trong thiên hạ, Tào Tháo không hề coi nhẹ Tào Phi, nhưng mấy năm nay mọi người đều bàn tán to nhỏ chuyện của Tào Tháo, nên ông không muốn để các con mình tham gia vào việc triều đình quá sớm. Một là để tránh điều tiếng, hai là sợ bọn chúng ỷ thế chuyên quyền hống hách. Nhưng bây giờ mọi việc đã khác, lúc này đây ông chỉ muốn vũ trang cho tất cả gia tộc, để con cháu bảo vệ ở bên mình... Khác hẳn với mọi khi, Tào Tháo đưa tay nắm chặt lấy Tào Phi:

— Nếu các con đã muốn, hãy đến đội hổ báo kỵ ở trung quân báo danh. Cha không thể lấy việc công để giúp việc riêng, hậu đãi người này mà bạc đãi kẻ kia được! Nhưng các con phải ở trong doanh trung quân của ta, nhất định phải dẫn quân bảo vệ thật tốt sự an toàn cho phụ thân!

Tào Phi vừa hưng phấn lại vừa ngạc nhiên, khẩu khí của phụ thân hôm nay khác hẳn mọi ngày. Chưa kịp hỏi thêm, lại thấy Vương Tất chen qua đám đông chạy đến trước xe:

— Khải bẩm chúa công, Lưu Lão Thường bá mất rồi! - Lưu Lão Thường bá, tức là thị trung Lưu Mạc.

Tào Tháo nghe thấy lại than thở một hồi. Lưu Mạc tuy vì chuyện bảo vệ gia tộc Lương vương trong vụ án “chiếu thư trong đai ngọc” mà có va chạm với Tào Tháo, từng làm một phen ầm ĩ, cuối cùng Vương tử Phục vẫn cứ bị khai trừ khỏi tông tịch, phải đổi thành họ Lý mới tạm coi như kết thúc. Thế nhưng, lão nhân gia dẫu sao vẫn là người có ơn với Tào Tháo. Bỗng nhiên nhớ lại chuyện chiếu thư

trong đai ngọc, tâm tư mới tạm lắng xuống của Tào Tháo lại chợt lo lắng trở lại. Tấm lụa đẫm máu ấy dường như lại hiện lên trước mắt ông: *Giết tên nghịch thần ngông cuồng này!* Nét sổ thẳng của chữ cuối cùng kéo xuống thật dài, tựa hồ như đang nhỏ máu.

Vương Tất trước khi theo Tào Tháo từng là thuộc hạ của Lưu Mạc, nam nhi sắt đá là thế mà giờ đây khóc lóc như một đứa trẻ. Thấy Tào Tháo vẻ mặt thẫn thờ, cho là ông cũng thương cảm về chuyện Lưu Mạc, Vương Tất liền quỳ gối lết lên mấy bước, bám bên xe nói:

— Lưu Lão Thường bá không có con cái, cầu xin chúa công ân chuẩn cho thuộc hạ ở lại Hứa Đô lo việc tang cho lão đại nhân, coi như để báo ơn tri ngộ của người chủ cũ.

Tào Tháo chậm chạp gật gật đầu:

— Lần xuất binh này, ngươi hãy ở lại, sau khi lo tang ma cho Lưu Mạc xong, ngươi hãy tập hợp gia đinh bộ hạ, chiêu mộ một số con em thân tộc, tổ chức thêm cho ta một đội quân mã.

— Tổ chức thêm một đội quân? - Vương Tất ngạc nhiên hỏi.

— Đúng! Lão phu muốn ngươi thống lĩnh đội quân này để luôn đảm bảo an toàn cho mạc phủ và gia quyến ta.

— Thuộc hạ rõ rồi.

Tào Tháo bóp bóp trán, dặn dò thêm:

— Ngươi nói với Nguyên Nhượng giúp ta, bảo ông ấy cẩn thận đề phòng xung quanh Hứa Đô, nhất thiết không được sơ suất.

— Dạ!

— Còn nữa... nói với Lư Hồng, Triệu Đạt, theo dõi nhất cử nhất động tất cả văn võ trong triều, có điều gì phải lập tức báo cho ta biết ngay. Đặng Triển vốn tinh thông kiếm thuật, hãy gọi vào trong quân để bảo vệ cho ta, không cần phải nói với Mao Giới đâu, lập tức gọi hắn đến luôn!

— Dạ! - Vương Tất không hiểu vì sao Tào Tháo đột nhiên cẩn thận như vậy, nhưng vẫn nhất nhất làm theo.

Tào Tháo khi ấy mới tạm an tâm, nghiêng người tựa vào thành xe. Mọi người đều nhận thấy sắc mặt Tào Tháo không tốt, cho rằng

căn bệnh đau đầu lại tái phát. Trần Kiều nói chen vào:

— Tại hạ thấy chúa công khí sắc không khỏe, danh y Hoa Đà kia đã rời khỏi Quảng Lăng nhiều ngày, nghe nói đang đi du ngoạn ở vùng Bành Thành, sao không gọi ông ta đến chữa trị cho chúa công một thời gian.

— Lão phu không có bệnh gì! - Tào Tháo mệt mỏi tựa vào thành xe, - Dù cho có thì cũng là tâm bệnh, tuyệt không phải bệnh mà giang hồ thuật sĩ có thể chữa trị được...

Tào Phi liền nói:

— Phụ thân chớ nên từ chối, Hoa Đà kia chuyên trị bệnh nan y thiên hạ đều biết tiếng. Phụ thân còn nhớ lão binh Lý Thành năm ngoái chết vì bạo bệnh không ạ? Năm xưa, Hoa Đà chữa bệnh cho ông ấy có nói, mười tám năm sau bệnh sẽ tái phát, tính đến năm ngoái chẳng phải là đúng mười tám năm đấy ư?

Trần Kiều cũng nói:

— Hoa Đà chẩn đoán cho Trần Đăng và Lý Thành đều chính xác, chúa công hãy cứ cho gọi ông ta vào trong quân để tiện sai bảo, dù cho chúa công có khỏe mạnh, thì để ông ta chữa bệnh trị thương cho chúng tướng cũng là việc tốt.

Tào Tháo cũng đã mệt, nói:

— Tùy các ngươi làm vậy... Đi!

Hứa Chử bám vào bên xe hô to:

— Chúa công khởi giá, về mạc phủ!

— Không, không, không! - Tào Tháo liên tục xua tay, - Không về mạc phủ, lập tức ra khỏi thành đến nơi đóng quân.

— Ngày mai xuất quân lên phía bắc, chúa công không về nghỉ trong phủ một đêm sao?

Trong ánh mắt Tào Tháo vẫn lộ ra một tia sợ hãi:

— Không cần đợi đến mai nữa, tối nay đi luôn! Càng nhanh càng tốt! - Không biết vì sao, Tào Tháo bỗng cảm thấy kinh thành Hứa Đô do chính tay ông gây dựng lại đáng sợ đến thế, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có người xông ra đòi mạng ông. Ông không muốn ở lại lâu

hơn nữa, phải nhanh chóng quay lại với chinh chiến thôi, trên chiến trường dù hai bên giao tranh nhưng còn an toàn hơn nơi này nhiều.

Từ sau sự việc lần ấy, Tào Tháo đến chết cũng không bao giờ dám một mình yết kiến thiên tử nữa...

HỒI THỨ 89

Bệnh cũ tái phát, Hoa Đà trị chứng đau đầu cho Tào Tháo

Kết duyên cùng sói

Tào Tháo tiến vào đóng ở Lê Dương, Viên Thượng sợ mất Nghiệp Thành, vội bỏ Bình Nguyên về cứu, vì vội vàng rút quân nên bị Viên Đàm nhân cơ hội truy kích, tổn thất không ít binh mã. Bộ tướng của Viên Thượng là Lã Khoáng, Lã Tường thất bại trên chiến trường, lại hận huynh đệ họ Viên vô dụng, trong cơn thất vọng đã dẫn theo mấy ngàn binh mã đầu hàng Tào Tháo. Tào Tháo bắt đầu ngồi không ngư ông đắc lợi.

Đến cuối tháng Mười năm Kiến An thứ chín, tất cả các bộ quân của Viên Thượng đã co cụm hết về Nghiệp Thành không dám đánh nữa, còn Viên Đàm lại trơ trẽn chạy đến Lê Dương bái kiến "đại ân nhân". Tào Tháo cũng đối đãi theo cách xứng đáng với hắn, đừng nói đến chuyện bày tiệc úy lạo, ngay đến cửa thành cũng không cho Viên Đàm bước vào, lại còn cho quân dàn trận phòng bị dưới thành, chỉ dẫn theo các mưu sĩ gặp mặt Viên Đàm trên địch lâu.

Viên Đàm dẫn binh mã đến trước thành lâu, ánh nắng ảm đạm khiến khung cảnh trở nên mờ mịt. Đội quân uy vũ khi xưa Viên Thiệu thống lĩnh đã hoàn toàn không còn bóng dáng đâu nữa, thay vào đó là một đội quân tạp nham giật gấu vá vai của Viên Đàm. Đội quân ấy căn bản không ra một thế trận nào cả, rải rác lưa thưa kéo dài gần hai dặm đường, một số tên đến áo giáp cũng không có, bị vây khốn mấy tháng, lương thảo không đủ, vàng võ gầy còm chẳng còn chút tinh thần nào. Từ trên thành lâu đưa mắt nhìn xuống, cảnh tượng đập vào mắt vô cùng điêu tàn, tướng lĩnh thất thểu, binh sĩ mệt mỏi, chiến mã yếu ớt, binh khí hoen rỉ... Duy nhất có một thứ gây sự chú ý, đó là cây đại kỳ "Xa kỵ Tướng quân" đang phấp phới bay trong gió thu se lạnh, tự cảm thấy một sự tốt đẹp giống y như chủ nhân của nó.

Người ngoài cuộc sáng suốt hơn người trong cuộc, Tào Tháo liếc nhìn đội ngũ ấy liền biết ngay Viên Đàm tất sẽ bại vong. Ông chống tay lên bức tường, tự mình hô to:

— Vị nào là Xa kỵ Tướng quân, hãy bước ra nói cho lão phu biết!

Không lâu sau thấy hai kỵ mã từ đám đông chạy lên, người đi trước là Viên Đàm, người phía sau là Quách Đồ. Tuy thế quân đã yếu, nhưng Xa kỵ Tướng quân Viên Đàm còn giữ thể diện lắm. Y đầu đội mũ đâu mâu tua đỏ, mình mặc giáp sắt, bên ngoài khoác chiến bào màu mận chín, vẫn lộ rõ vẻ phong độ phóng khoáng như ngày nào. Quách Đồ cũng vẫn dáng vẻ khắc bạc, thâm hiểm, trên khuôn mặt đầy nếp nhăn không chút biểu cảm, chỉ có hai bên mái đầu đã thêm nhiều sợi bạc. Viên Đàm thúc ngựa phi lên, khi đến gần trước Tào quân, Quách Đồ sợ Tào Tháo bất ngờ ám hại, vội gọi y đứng lại, cách thành hào một tầm tên bắn, nói chuyện với Tào Tháo.

— Mạt tướng Viên Đàm tham kiến Tào công! - Viên Đàm vội vàng chắp tay, vẻ mặt hân hoan.

Việc đã đến nước này mà vẫn không biết xấu hổ, Tào Tháo thầm cười nhạt. Hứa Du cũng ở trên thành lâu, vừa thấy kẻ oan gia năm xưa bức mình phải chạy theo địch giờ cũng thất thểu tới đây, trong lòng vô cùng đắc ý, lấy giọng quát bảo:

— Viên Đàm to gan! Ngươi đã quy thuận triều đình, còn không xuống quỳ lạy, còn đợi đến bao giờ?

Tào Tháo liếc sang Hứa Du nói:

— Tử Viễn cần chi phải hà khắc thế, lão phu chẳng qua làm quan Tư không, còn người ta là Xa kỵ Tướng quân đấy!

Câu nói ấy khiến mọi người trên lầu che miệng mà cười, nhưng vừa cúi xuống nhìn, đã thấy Viên Đàm nhảy xuống khỏi ngựa, ngoan ngoãn quỳ xuống đất.

Trông thấy y lạy phục xuống đất, Tào Tháo vừa thấy nực cười lại vừa thấy đáng buồn. Cố nhiên ông với Viên gia là cừu thù, nhưng dẫu sao khi xưa với Viên Thiệu cũng là nghĩa bằng hữu. Nhớ xưa từng làm quan đồng triều, cùng chống lại lũ hoạn quan, Viên Bản Sơ khí phách mạnh mẽ, kiêu căng ngạo mạn, bấy giờ nhìn đứa con bất hiếu phải quỳ gối trước kẻ địch, làm mất thể diện vong phụ, gia tộc

bốn đời tam công từ đây suy bại, trong lòng Tào Tháo há lại không buồn sao được?

Tào Tháo thực sự muốn cho loạn tiễn bắn chết đứa con phá gia bại sản ấy, nhưng ông không hề tỏ vẻ gì, nắm chặt nắm tay, an ủi nói:

— Hứa Tử Viễn chẳng qua nói đùa vậy thôi, Viên tướng quân cũng thật đa lễ, lão phu không dám nhận đâu, mau đứng dậy đi...

Viên Đàm chẳng những không dậy, lại còn quỳ lết lên mấy bước:

— Nếu không có Tào công đến cứu, mạt tướng đã chết không có đất chôn rồi! Quỳ lạy hành lễ là xuất phát tự chân tâm, ơn cứu mạng của Tào công mạt tướng xin ghi khắc trong lòng. Sinh ra mạt tướng là phụ mẫu, cứu sống mạt tướng là Tào công! - Nói xong bỏ mũ đâu mâu, dập đầu mãi.

Những kẻ ngu xuẩn trong thiên hạ đều cho rằng mình có thể dễ dàng lừa được người khác, mà không hề biết rằng càng bày tỏ một cách khoa trương lại càng thất bại. Tào Tháo biết rõ Viên Đàm chỉ là giả ý vờ vịt, nên cũng trêu đùa hắn:

— Tướng quân khách sáo quá, lão phu chẳng qua là gây thanh thế từ xa, chính là tướng quân dũng mãnh hơn người, cương nghị quyết đoán mới đánh bại được Viên Thượng! Lão phu với cha ngươi cùng là bề tôi dưới điện, là chỗ thâm giao, từng kề vai sát cánh chinh thảo Đổng Trác. Năm xưa khi ta vào làm chủ Duyện Châu đã được cha ngươi tương trợ, đến nay mỗi khi nhớ đến lại cảm ơn vô cùng. Nay tướng quân có nạn, lão phu sao có thể ngồi nhìn mà không cứu? - Kỳ thực câu này giả dối đến độ không thể giả dối hơn nữa, lẽ nào trận chiến Quan Độ giết hại tới tám vạn người chính là cách Tào Tháo cảm ơn Viên Thiệu?

Viên Đàm vẫn chổng mông nằm phục ở đó, bộ dạng như một con chó vẫy đuôi với chủ, thành tâm thề bồi:

— Mạt tướng quy thuận Tào công, nguyện gan óc lầy đất, đem cái chết để báo đền!

— Không phải quy thuận lão phu, mà là quy thuận triều đình. Từ nay về sau chúng ta cùng dốc sức vì thiên tử. - Câu này Tào Tháo

không biết là đã nói bao nhiêu lần, trước đây mỗi lần nói ra đều vô cùng cao hứng, nhưng nay sao thấy nhạt nhẽo như nhai sáp vậy.

Viên Đàm vẫn chưa chịu đứng lên, ngước mắt thăm dò nói:

— Mạt tướng đã là người của triều đình, vậy không dám tiếm vượt danh hiệu, xin Tào công ban cho quan tước.

Tào Tháo thấy y chủ động đòi quan tước thì bất giác chau mày. Chức Xa kỵ Tướng quân của Viên Đàm chỉ là tự xưng, chức Thứ sử Thanh Châu cũng là tạm lĩnh chứ chưa có danh phận chính thức. Nếu như mượn mệnh lệnh triều đình ban một chức quan cho y, ngày sau nếu ta dẫn quân đi tiễu trừ khác nào tự vả vào mặt mình? Trong khi ấy y là kẻ chân không chẳng sợ đi giày, bát vỡ nào ngại va chạm, muốn lật mặt là lật mặt ngay, không thể ban quan tước cho được. Tào Tháo đang suy nghĩ nên đáp lời thế nào thì Quách Gia đứng vịn bên tường thành nãy giờ đã kêu lên trước:

— Viên tướng quân, nhận mệnh quan tước đâu phải chuyện dễ dàng, Tào công của chúng ta còn phải viết biểu thỉnh tấu triều đình. Tước hầu mà em trai ngươi cướp của ngươi, nếu được triều đình ân chuẩn, có thể đem cả chức tước của phụ thân ngươi chuyển sang ban hết cho ngươi. Tào công chúng ta ngày sau còn phải nhờ ngươi giúp một tay để cùng thảo phạt Viên Thượng. Nay ngươi hãy tạm lĩnh Thứ sử Thanh Châu, đợi sau khi triều đình chuẩn tấu sẽ chính thức ban quan tước cho ngươi!

Viên Đàm bán tín bán nghi, nói rằng đem tất cả quan tước của phụ thân chuyển sang cho mình, dường như không có khả năng lắm. Nhưng Tào Tháo đã muốn mượn sức của mình để đánh Viên Thượng, cũng không biết chừng sẽ hào phóng. Viên Đàm suy nghĩ một lát rồi vui vẻ nói:

— Đa tạ Tào công đã ban thưởng hậu. - Rồi mới chậm rãi đứng dậy.

Tào Tháo nhìn bộ dạng lôi thôi của y đã chán ngấy đến tận cổ, nhưng vẫn mỉm cười làm cho xong việc:

— Viên tướng quân, nghe nói ngươi có một đứa con gái?

Viên Đàm cũng liệu rằng Tào Tháo có thể sẽ đòi con tin, vội vàng đáp:

— Đa tạ Tào công đã quan tâm, tiểu nữ còn nhỏ, mới được bốn năm tuổi.

— Ờ. - Tào Tháo gật gật đầu, - Vừa hay lão phu cũng có một con trai, tên gọi Tào Chỉnh tuổi mới lên hai, nếu tướng quân không chê, có thể gả ái nữ cho con trai ta không?

Chuyện hôn nhân trẻ nhỏ hoang đường như vậy kỳ thực là ước định con tin mà thôi, nhưng có những chuyện không thể nói rõ, cũng coi như là nể mặt Viên Đàm. Viên Đàm làm sao dám cự tuyệt, vội vàng quỳ xuống lần nữa:

— Tiện nữ của tại hạ mà được sánh với hổ tử của Tào công, thực vô cùng vinh hạnh!

— Ha ha ha!... Chúng ta đã là thân gia, há có thể dùng đại lễ như vậy?

— Tào công nói rất phải. - Viên Đàm cũng cười tươi, - Tiểu nữ cũng đang ở trong quân, tại hạ sẽ sai người đưa vào thành bây giờ, không biết Tào công có cần đủ ba người môi, sáu người làm chứng không?

— Ta thấy một mình Tân Tá Trị là được rồi. Lão phu sẽ giữ ông ta lại trong trướng, mọi việc giữa ta và tướng quân đều thông qua ông ta, ngày sau nếu có sai sót lão phu cũng sẽ hỏi tội người này! Đợi phá xong Viên Thượng rồi, ta sẽ cho ông ta trở về dưới trướng tướng quân.

Kỳ thực Tân Tỵ đã được biểu tấu làm Nghị lang, căn bản không thể quay về được, Tào Tháo nói như vậy chỉ là để đánh lừa Viên Đàm mà thôi.

— Cũng được... - Viên Đàm không hiểu sự tình, vẫn thầm oán trách Tào Tháo giữ lại một mưu sĩ giỏi của mình.

— Tướng quân trận đầu thắng lợi, còn phải vỗ về quận huyện, lão phu cũng không giữ tướng quân ở đây lâu. Mong tướng quân mau về Bình Nguyên chỉnh đốn quân mã, ngày sau cùng đánh Viên Thượng. - Tào Tháo chỉ mong y biến về Bình Nguyên cho nhanh mà chỉnh đốn quân mã, tiếp tục tàn sát lẫn nhau với Viên Thượng.

Thực ra Viên Đàm cũng không muốn ở lại, chỉ mong nhanh chóng quay về chiêu tập binh mã, tích lũy lương thảo, sau này trước

là diệt Viên Thượng, sau là đánh lại Tào Tháo, khôi phục đất đai của Hà Bắc, hai bên cùng muốn thế nhưng chẳng ai nói ra cả.

— Nếu đã như vậy, mạt tướng xin được cáo từ.

— Thân gia lên đường bảo trọng, ngày sau diệt Viên Thượng rồi, ta sẽ giúp tướng quân đoạt lại quan tước của phụ thân. Nếu tướng quân muốn lĩnh châu mục bốn châu thì không thể được, nhưng chỉ cần tướng quân chịu ra sức vì triều đình, bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh này có thể giữ lấy một, lão phu cho tướng quân cắt đất mà trị! - Tào Tháo nói những câu dối trá ấy mà không hề chớp mắt.

Viên Đàm nhảy lên lưng ngựa, vờ vịt nói:

— Tại hạ ra sức vì triều đình, tận lực vì Tào công, an định thiên hạ không cầu vinh hoa cho riêng mình.

Nếu chẳng phải cầu vinh hoa cho riêng mình, vậy sao đến nỗi tranh giành với đệ đệ một mất một còn như thế? Tào Tháo không buồn lật tẩy hắn, bảo:

— Tướng quân thấu hiểu đại nghĩa, thực là phúc cho nước nhà, may cho trăm họ, vinh dự cho lệnh tôn... - Câu nói ấy thực ra có ý chế giễu.

— Mạt tướng nhất định không phụ kỳ vọng của minh công, sau này sẽ xin báo đáp! - Viên Đàm cũng đáp lại một câu đầy ý tứ rồi quay ngựa định đi. Nhưng vừa giơ roi lên thì nhớ ra một việc, vội quay đầu lại, - Vẫn còn một việc này xin với Tào công. Bộ quân của mạt tướng lương thảo đang ngặt, có thể... có thể...

Lương thực cũng không còn, vậy mà vẫn ham hố đánh đấm. Tào Tháo thầm cười nhạo trong lòng, nhưng nét mặt lại ra vẻ như khó xử, chặc lưỡi mãi rồi nói với người bên cạnh:

— Ôi chao! Viên tướng quân thiếu lương, chúng ta lương thực có dồi dào không?

Đều là những kẻ tài trí, thấy Tào Tháo đã biết rõ nhưng vẫn cố tình hỏi thì hiểu ngay nên đáp ra sao. Biện Bỉnh chau mày nói:

— Khải bẩm chúa công, quân ta cũng không có dư lương thực đâu ạ! Đại quân mới đến Lê Dương, trong khi xe lương vẫn chưa đến. Liệt vị có cười cũng đành chịu, chứ mạt tướng hiện giờ còn

đang bụng đói cồn cào đây! - Biện Bỉnh phụ trách việc khí giới vận tải, y đang đứng ở đây há lại có thể không có quân lương?

— Ôi chao... Viên tướng quân thực là may mắn, có thể tìm chúng ta để xin lương. Nhưng chúng ta biết tìm ai mượn quân lương đây. - Quách Gia cũng hùa theo.

Đổng Chiêu thấy bọn họ đều làm mặt lạnh, liền bước ra đóng vai tốt bụng:

— Nói thì nói vậy, nhưng một khi Viên tướng quân đã có lời, nếu một hạt gạo cũng không cho há chẳng phải làm xấu mặt triều đình ư? Hơn nữa, nếu Viên tướng quân không có lương, sao có thể về Bình Nguyên lo việc quân đây?

Tào Tháo đưa tay vuốt râu ra bộ trầm ngâm, tựa hồ phải hạ quyết tâm rất lớn, rồi mới đập tay lên tường đáp lời:

— Viên tướng quân xin chớ cười chê, trong quân của lão phu hiện vẫn thiếu lương. Nhưng tướng quân đã có lời, ta đâu thể khoanh tay ngồi nhìn. Hãy lấy trong số lương thảo ngày hôm nay ra một trăm hộc lúa để tặng cho Viên tướng quân, ngoài ra còn có một số tấm mạch và cám cũng xin được cho tướng quân hết, hãy tạm giải quyết việc gấp trước mắt vậy. - Chút lương thực ấy đối với quân Tào chẳng qua chỉ là chín trâu nhổ một sợi lông mà thôi.

— Vậy xin vô cùng tạ ơn... - Viên Đàm cảm ơn mấy bận rồi mới ruổi ngựa đi.

Tào Tháo nhìn đám bụi đất cuộn lên dưới móng ngựa của Viên Đàm, bất giác cười nhạt: “Viên Bản Sơ, đấy là con trai ngoan của ông đó! Cả đời ông thích giữ thể diện, để lại đứa con bất hiếu như vậy trên đời há chẳng phải là một sự sỉ nhục ư? Lão đệ phải cướp đất Hà Bắc của ông, đó chẳng phải vì bản thân ta, mà coi như ta với danh nghĩa bằng hữu cũ giúp ông dọn dẹp nhà cửa vậy...” Tào Tháo vẫn còn đang tưởng tượng, lại thấy Quách Đồ vẫn đứng lặng dưới thành, đang ngẩng đầu giận dữ nhìn mình, đôi mắt hệt mắt chim ưng sắc lẹm như dao.

Tào Tháo không thể chịu nổi, vội quay mặt đi nơi khác:

— Lão phu rất ghét tên Quách Đồ kia. Những câu nói dối lúc cho mượn lương vừa rồi, chỉ e là dối được Viên Đàm chứ khó mà lừa

được người này.

Quách Gia đưa mắt liếc nhìn người họ hàng xa của mình, cười nói:

— Quách Công Tắc không biết hòa đồng với mọi người. Năm xưa khi tại hạ quy phụ chúa công, từng có ý khuyên ông ta cùng đi, ông ta quyết tâm đi theo Viên Bản Sơ. Hiện giờ họa đến trước mắt, vẫn còn chưa tỉnh ngộ. Viên Đàm làm loạn có một nửa nguyên nhân là do ông ta gây ra. Cũng là người thông minh, nhưng ông ta hành sự cực đoan, tám phần mười là điên rồi!

Lâu Khuê cười ha hả mỉa mai:

— Cũng khéo thật, ngày trước trong cuốn *Lễ Ký* chương cú gia truyền nhà Kiều công có dẫn một câu trong *Đại Đới Lễ*, xem ra rất hợp để nói về Quách Đồ với Viên Đàm: "Phú cung hữu bản năng đồ, tu nghiệp cư cửu nhi đàm."[★] Chỉ có điều hai bọn họ thì Đồ chẳng ra "đồ", Đàm chẳng thể "đàm", ngược lại chỉ như một tên điên phò tá cho một tên ngốc mà thôi. Quách Đồ không thể giàu có, cung kiệm mà giữ vốn gốc, Viên Đàm cũng chớ hòng lo nghiệp lâu dài!

Mọi người nghe thấy chẳng ai là không mỉm cười.

Tuân Du lại lắc đầu than thở:

— Ta với Quách Công Tắc cũng có mối giao tình cũ. Năm xưa danh sĩ Nam Dương là Âm Tu làm Thái thú Dĩnh Xuyên, lấy Chung Do làm công tào, Tuân Úc làm chủ bạ, Quách Đồ làm kế lại, tiến cử ta làm hiếu liêm. Khi ấy mọi người cùng ngồi với nhau đàm thiên thuyết địa như huynh đệ một nhà. Bây giờ ông ta lại ở cách chúng ta xa như vậy, thật không thể ngờ được... - Mắt thấy Quách Đồ phẫn uất rồi quay lưng bỏ đi, Tuân Du càng trầm ngâm mãi không thôi.

— Lão phu với Viên Thiệu nào phải không là chỗ thâm giao? - Tào Tháo vuốt râu cười nhăn nhó, - Việc rơi vào đầu biết làm sao được? Trong thiên hạ tình người vốn bạc, ngay cả... - Ngay cả thiên tử cũng chưa chắc có thể đối đãi chân thành hết mực được, suy nghĩ ấy dù thôi thúc đến đâu, Tào Tháo cũng không thể nói ra trước mặt mọi người được.

Thực ra muôn vàn khó khăn, khó khăn nhất chính là Tân Tỵ. Ông ta đã ngầm gửi thư cho huynh trưởng Tân Bình. Nhưng Tân Bình

chẳng những không nghĩ đến việc quy hàng, còn gửi thư lại mắng nhiếc Tân Tỵ là phản quốc theo giặc, làm nhục gia môn. Hôm nay Viên, Tào gặp mặt, Tân Bình không hề lộ mặt, chính là không bằng lòng nhận đệ đệ của mình nữa. Tân Tỵ lòng đau như cắt, đứng lặng nhìn theo đám quân Viên đang quay về.

— Tá Trị! Việc giao cho ngươi đã làm xong cả chưa?

Tân Tỵ nghe thấy hỏi, giật mình sực tỉnh:

— Khải bẩm chúa công, tại hạ đã liên lạc với tướng giữ Nghiệp Thành là Tô Do. Người này rất được Viên Thượng trọng dụng, khi quân ta công thành sẽ cử binh nội ứng.

— Tốt lắm. - Tào Tháo vỗ vai Tân Tỵ, - Việc hứa phong quan lão phu không so đo, cứ hết sức lôi kéo mọi người. “Con rết trăm chân, chết vẫn còn động”, muốn quét sạch toàn cõi Hà Bắc còn cần phải hao tổn tâm cơ.

— Dạ. - Với Tân Tỵ mà nói, giờ đây quét sạch Hà Bắc tất nhiên là cần gấp, nhưng quan trọng hơn là cứu được gia quyến thoát khỏi bể khổ. Thẩm Phối cũng cố chấp không kém gì Quách Đồ, gia quyến của ông ta ở Nghiệp Thành có khác nào đang ở trong miệng cọp.

Khi ấy chợt thấy Hứa Chử hét to một tiếng dữ tợn:

— Đứng lại! Các ngươi là thân phận thế nào mà dám xông lên địch lâu, còn có quy củ gì nữa không! - Hứa Chử tay cầm trường mâu đứng giữ cửa lâu, không cho bất kỳ ai tùy tiện lên gác.

— Trọng Khang! - Tào Tháo kêu Hứa Chử, - Làm sao huyên náo thế?

— Hàng tướng Lã Khoáng, Lã Tường đòi gặp chúa công.

— Bây giờ cùng là tướng của triều đình, ngươi cần chi phải so đo thân phận của họ? Hãy để họ lên đây đi... - Hai tiếng “triều đình” không biết đã thành câu cửa miệng của Tào Tháo từ khi nào, nhưng từ sau khi xảy ra chuyện trên kim điện, mỗi khi nhắc đến hai từ này Tào Tháo lại thấy vô cùng chua chát.

Hứa Chử tránh đường, Lã Khoáng, Lã Tường cũng tự biết hàng tướng của mình nên đã bỏ bội kiếm ra từ nãy, vừa vào đến cửa đã quỳ sụp xuống lạy:

— Chúng tại hạ xin thỉnh tội trước chúa công!

— Các ngươi có tội gì? - Tào Tháo thấy bọn họ mỗi người tay cầm một chiếc túi gấm, lại hỏi, - Cái gì vậy?

Lã Khoáng run rẩy đáp:

— Vừa rồi Viên Đàm sai bộ tòng đưa con gái vào thành, có một kẻ dáng vẻ bộc đồng tìm đến huynh đệ tại hạ, để lại hai cái ấn này và nói Viên Đàm hy vọng chúng tại hạ tiếp tục là bề tôi của họ Viên, không phò tá Viên Thượng thì có thể phò tá ông ta.

— Ồ? - Tào Tháo mở túi gấm ra xem, hóa ra là hai chiếc ấn tướng quân bằng vàng, mỗi bề rộng khoảng bốn tấc, cầm không phải nhẹ, bèn không xem kỹ trả lại vào tay Lã Khoáng. - Đã là vật Viên Đàm tặng cho, các ngươi cứ nhận lấy.

— Không dám, không dám! - Lã Khoáng sợ hãi đánh rơi cả ấn vàng, vội dập đầu, - Chúng tại hạ đã quy thuận minh công, há lại chịu bán mình cho họ Viên. Nay Hà Bắc dân chúng đều đã quá khổ, binh lính bị giết hại, chúng tại hạ đã coi Viên Đàm như cừu địch. Nếu minh công không tin thành ý của chúng tại hạ, chúng tại hạ nguyện sẽ...

Tào Tháo cúi xuống nhặt chiếc ấn vàng lên, nhất định ấn vào lòng họ:

— Lão phu đã khi nào nghi ngờ các ngươi đâu? Viên Đàm kia không chịu sửa sang ân đức, hy vọng hão huyền, chỉ dựa vào hai chiếc ấn vàng mà muốn lôi kéo hai viên đại tướng, thiên hạ há có chuyện dễ dàng như thế? Các ngươi đã chịu đến đây bẩm báo thì lão phu vẫn đem nó ban cho các ngươi, ngoài ra còn ban thêm cho mỗi người một ấn ngọc nữa.

— Ấn ngọc? - Huynh đệ họ Lã quay sang nhìn nhau.

— Lão phu ghi công quy hàng của các ngươi, sẽ biểu tấu cho hai ngươi làm liệt hầu.

— Hả! - Huynh đệ họ Lã sững sờ hồi lâu, rồi đồng thanh nói, - Huynh đệ tại hạ dù gan óc lầy đất, thề chết đi theo chúa công!

Lã Khoáng, Lã Tường tuy không thể coi là danh tướng gì, nhưng Tào Tháo có ý muốn đem ngàn vàng ra mua lấy mẩu xương, chỉ cần

hậu đãi hai người này rồi, sẽ chẳng lo những người Hà Bắc khác không về theo mình.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, nhìn theo bóng hai người xuống lầu, quay lại nói với mọi người, - Ta đã sớm liệu rằng Viên Đàm chỉ là trá hàng. Hắn định rằng để ta đánh Viên Thượng, sau đó nhân cơ hội chiêu binh mãi mã, cướp đất chiếm địa bàn. Đợi ta phá Viên Thượng xong thì hắn cũng chuẩn bị được kha khá. Lại nhân lúc quân ta mệt mỏi thì ra tay với lão phu. Nhưng hắn quên mất một điều rằng, một khi phá được Viên Thượng, quân ta sĩ khí mạnh mẽ, làm sao có thể mệt mỏi mà để hắn lợi dụng thời cơ? Đó thật là kế vô dụng!

Hứa Du lần này ôm bụng phục thù mà tới, đã không thể chờ đợi được nữa, xoa xoa nắm đấm nói:

— A Man huynh, chúng ta ra tay thôi! Trước tiên giết tên cẩu tặc Viên Thượng, sau đó khử luôn Viên Đàm!

— Không cần phải vội! - Tào Tháo dằn lòng, - Viên Đàm muốn ngư ông đắc lợi, nhưng lão phu có phải chẳng muốn thế đâu, để rồi xem cuối cùng ai sẽ đắc lợi! Huynh đệ tranh nhau quá lắm cũng là chuyện trong nhà, nhưng Viêm Đàm lại quỳ gối với ta có khác nào kẻ phản quốc theo giặc, cừu hận giữa anh em chúng sẽ càng lớn hơn, Viên Thượng há có thể dung cho kẻ phản đồ ngạo mạn ấy? Anh em chúng thà đem cho giặc ngoài chứ không cho tôi tớ trong nhà, hãy đợi xem, ta liệu rằng bọn chúng tất sẽ lại động can qua, chúng ta chỉ cần tọa sơn quan hổ đấu, lựa thời cơ mà hành động... Truyền lệnh các doanh, sáng sớm ngày mai toàn quân lui về phía nam.

— Chúa công định thu binh sao? - Mọi người quay sang nhìn nhau.

— Đã đến rồi thì phải ở lại chứ, sao có thể thu binh được. - Tào Tháo mỉm cười, - Sông Kỳ[★] đi qua Lê Dương chảy về phía nam, chúng ta sẽ dẫn nước sông đổ vào Bạch Câu[★], sau này lương thảo của quân ta có thể tiến thẳng đến Nghiệp Thành. Người thợ muốn việc được hay thì trước hết đồ dùng phải tốt. Cứ chuẩn bị thật tốt rồi ngồi đợi thời cơ đến!

— Minh công cao kiến, không ai sánh bằng!

Tào Tháo đã gạt hết những chuyện không vui trong triều đình sang một bên, trận chiến tuy chưa diễn ra nhưng mọi chuyện đã tính toán xong xuôi. Tào Tháo nhìn ra núi non phía xa xa, thở một hơi dài sảng khoái - bỗng loáng thoáng như có tiếng ca vẳng đến bên tai:

— Các ngươi nghe, bài hát gì vậy?

Đang khi mọi người còn nói chuyện thì tiếng hát đã ngày càng rõ, dường như là một bài quân ca hào sảng, mọi người ngó đầu tìm kiếm, chỉ thấy tướng sĩ dưới thành ai lo việc nấy, kẻ cắt cỏ, người cho ngựa ăn, kẻ lại vận lương, nhưng bất luận đang làm gì chúng đều say sưa ngâm nga. Một người hát, trăm người hòa theo, âm thanh ngày càng đều, cuối cùng gộp lại thành một bài hát vang động đất trời:

Ngàn kỵ theo gió cuốn;

Muôn kỵ thực rồng bay.

Trống chiêng trên dưới động;

Giáo mác dọc ngang đầy.

Tiết mao tựa mây trắng;

Cờ đỏ sắc son ngời.

Đức thải vương nhờ đến;

Thành công biết chắc rồi.

Vượt qua rừng Vạn Tuế;

Lê Dương thẳng tới nơi.

— Hay! Hay! - Tào Tháo vô cùng hưng phấn, quay lại nhìn mọi người. - Bài thơ này khiến quân ta sĩ khí lên cao, là ai viết vậy?

Mọi người lũ lượt lắc đầu, ký thất Lưu Trinh từ phía sau chen lên nói:

— Khải bẩm chúa công, đó là thơ của đại công tử viết đấy ạ.

Tào Phi từ sau hôm được Ngô Chất chỉ dẫn, lâu nay vẫn mong ngóng có cơ hội được thi triển tài năng, dọc đường đi đã viết liền mấy bài thơ quân lữ, bố trí Tào Chân, Tào Hưu, Vương Trung, Chu Thước đi tuyên truyền khắp nơi, sau mấy hôm thì ngay cả quân hỏa đầu nấu bếp cũng biết.

Tào Tháo nghe nói là thơ của con trai viết, trong bụng vui như mở cờ nhưng vẫn ra bộ chê bai:

— Câu cú vẫn còn hơi thô lậu, nhưng đem dạy cho binh lính cũng hợp. - Nói xong quay mặt nhìn ra phía ngoài thành, không để cho những kẻ bên cạnh nhận ra nụ cười của mình.

Lưu Trinh cũng là bạn thân của Tào Phi, vội nhân cơ hội nói giúp:

— Mấy hôm nay công tử đã rất dụng tâm, chẳng những làm thơ mà bây giờ còn đang vỗ về dân chúng ở trong thành đấy ạ!

Là con trai Tào Tháo, nào ai dám không khen ngợi? Lưu Trinh vừa khai mào ra, người khác lập tức đua nhau tán thưởng, ai cũng ca tụng phụ tử Tào Tháo là anh hùng nhất mạch tương thừa[★].

Đổng Chiêu cúi đầu, ghé đến bên Tào Tháo khen ngợi:

— Nếu đem so hiền ngu, rõ ràng nhi tử của Viên Bản Sơ đều là những kẻ tầm thường bất tài, còn nhi tử của Tào công chính là anh kiệt hơn người.

— Quá khen rồi, chẳng qua chỉ là một bài thơ thôi mà. - Tào Tháo đưa mắt nhìn ra xa, tủm tỉm cười.

— Có con giỏi kế thừa tổ nghiệp, là việc đắc ý nhất đời người ta. - Đổng Chiêu vừa nói vừa chú ý đến biểu lộ của Tào Tháo, - Chuyện cha con cùng là danh thần của bản triều ta, kể cũng không ít. Trước kia có Lý Cáp, Lý Cố hai đời hiền lương. Châu Cảnh, Châu Trung cha con cùng làm lên đến tam công. Nhà họ Dương đã bốn đời tể phụ càng không phải nói. Tại hạ thấy con trai Tào công cũng rất có hy vọng! Thử nghĩ tới đây đại công cáo thành, ngài trả lại chính sự cho thiên tử lui về chốn lâm tuyền, lại nhìn xem công tử phò tá triều cương, đại triển hùng tài, há chẳng phải một chuyện thú vị hay sao?

Tào Tháo mới đầu còn rất thích thú, nhưng nghe đến câu “đại công cáo thành... trả lại chính sự cho thiên tử” thì nụ cười chợt tắt. Thiên tử còn trẻ, ta thì đã quá nửa đời người, huống hồ thiên tử lại

oán hận ta như vậy, nếu ta trả lại quyền bính, quay về chốn lâm tuyền, thiên tử há lại dung cho con cháu ta được đứng ở triều đường? Chỉ e lúc ấy, ngay cả tính mạng của già trẻ cả nhà ta cũng sẽ... Vừa nghĩ đến mối họa sau này, Tào Tháo lại thấy trong đầu dường thấy đau nhói, nụ cười tắt hẳn.

Những thay đổi rất nhỏ trên gương mặt Tào Tháo đã bị Đổng Chiêu nhìn thấy rõ ràng.

Thần y Hoa Đà

Lần gặp gỡ ở Lê Dương khiến Tào Tháo hiểu rõ bộ mặt của Viên Đàm, tuy đã kết thân gia với y, nhưng ông vẫn án binh bất động, ngồi nhìn huynh đệ họ Viên tàn sát lẫn nhau. Mặt khác, Tào Tháo lại cho đóng cọc đắp đập ở cửa sông Kỳ, dẫn nước đổ vào sông Bạch Câu đã cạn khô, đảm bảo đường tải lương chạy thẳng tới Nghiệp Thành, tất cả đã sẵn sàng, chỉ đợi huynh đệ họ Viên giao tranh ác liệt một lần nữa.

Trong đời loạn luôn không thiếu những kẻ ngu xuẩn. Khi Viên Thiệu còn tại thế, độc bá Hà Bắc, danh vang thiên hạ, vậy mà hai đứa con đến nửa phân minh trí của ông ta cũng không học được, lại còn coi lời dặn dò huynh đệ hòa thuận của phụ thân trước lúc lâm chung như gió thoảng ngoài tai. Viên Đàm thân là con trưởng, vì đấu đá với huynh đệ trong nhà đã không ngần ngại chạy theo kẻ địch bên ngoài, gửi trứng cho ác. Còn con thứ Viên Thượng biết rõ kẻ địch ở bên nhưng vẫn còn muốn cố liều tiêu diệt huynh trưởng.

Đến tháng Hai năm Kiến An thứ chín (năm 204 sau Công Nguyên), Viên Thượng thấy quân Tào ở Lê Dương không hề có động tĩnh gì, còn Viên Đàm ở Bình Nguyên đang ra sức chiêu mộ binh mã, khí thế có vẻ chấn hưng trở lại, bèn để quân sư Thẩm Phối, đại tướng Tô Do trấn thủ Nghiệp Thành, đích thân dẫn đại quân lần nữa đến Bình Nguyên liều mạng với huynh trưởng. Tào Tháo thấy cơ hội đã đến, lập tức dẫn quân tiến đến Nghiệp Thành. Tướng giữ thành Tô Do đã ngầm thông đồng với Tân Tỵ, cử binh làm nội ứng. Không ngờ sự việc bại lộ, bị quân của Thẩm Phối đánh

bại, chạy đến sông Hoàn hội hợp với quân Tào Tháo. Nhưng do việc rối loạn này mà Thẩm Phối đã để lỡ mất thời cơ chặn đánh, Nghiệp Thành trọng trấn của Hà Bắc cuối cùng chưa đánh đã bị vây khốn rồi.

Quân Tào đắp núi đất, dựng thang mây, đào địa đạo, tìm đủ mọi cách công thành. Viên Thượng với Viên Đàm đánh nhau đang hăng, không có cách nào về cứu được, sai con của Thư Thụ là Thư Hộc đóng giữ Hàm Đan, Vũ An huyện trưởng Doãn Khải đóng quân ở Mao Thành, canh giữ con đường chính từ Nghiệp Thành đi đến U Châu, Tịnh Châu, đợi sẵn hai lộ cứu binh và lương thảo. Tào Tháo há lại để cho y được dễ dàng? Lập tức chia quân làm đôi, sai Tào Hồng tiếp tục vây khốn, còn mình dẫn bộ quân công phá Mao Thành trước, sau đó vây hãm Hàm Đan, từ đó cắt đứt hai lộ cứu viện ở Tây Bắc. Nhân tâm ở Ký Châu đều bị lung lay. Hàn Phạm Huyện lệnh Dịch Dương, Lương Kỳ Huyện trưởng Thiệp huyện dẫn cả thành ra hàng, được Tào Tháo gia phong làm Quan Nội hầu. Chưa đầy ba tháng, đồn doanh các nơi không nơi nào nghe tiếng mà không quy hàng, Nghiệp Thành hoàn toàn bị cô lập...

Nhưng Nghiệp Thành vốn là căn cứ địa của Viên Thiệu, không có nơi bình thường nào có thể so được. Lại thêm quân sư Thẩm Phối là một khúc xương rất khó nhằn, muốn hạ thành trì không phải ngày một ngày hai là có thể làm được. May có Tân Tỵ, Đổng Chiêu, Hứa Du từng giúp sức cho Hà Bắc, nên bọn họ đều thay phiên nhau ra trước trận khuyên hàng, ngày nào cũng có những quan viên, binh lính nhảy xuống thành đầu hàng. Cứ thế vừa đánh vừa khuyên, thế lực ở Nghiệp Thành suy yếu, lương thảo cũng dần cạn kiệt. Chiến sự tiến hành vô cùng thuận lợi, Tào Tháo cũng dần quên đi chuyện không vui ở Hứa Đô, hằng ngày ngoài việc kiểm tra doanh trại thì lại ở trong trướng phê chú binh pháp, vừa quan sát động tĩnh của Viên Đàm, Viên Thượng, vừa chờ đợi tình thế ở Nghiệp Thành có thay đổi, có thể nói là dĩ dật đãi lao.

Giống như mọi khi, Tuân Du với Quách Gia, Lâu Khuê ở trong trướng trù tính bước tiếp theo. Tân Tỵ với Hứa Du lại cầm cờ trắng đến dưới thành kêu gọi đầu hàng. Còn Tào Tháo chỉ việc thong thả, đủng đỉnh chỉnh sửa bản binh pháp mà mình chú giải, vừa vặn đọc

đến câu “Dật năng lao chi, bão năng chi chi, an năng động chi. Xuất kỳ sở tất xu, xu kỳ sở bất ý.”[★] Câu ấy dường như chính là nói chiến sự hiện nay vậy, Tào Tháo mừng như bắt được vàng, không ngăn được cầm bút chú rằng: “Cắt đứt đường lương thảo khiến chúng đói khát. Cho những cái mà chúng tất muốn, đi khỏi nơi chúng tất sẽ chạy đến, sẽ khiến kẻ địch không cứu được nhau vậy.” Viết xong lại vừa nhẩm đọc, vừa mỉm cười.

Lộ Túy đang giúp Tuân Du sửa soạn giấy tờ, thấy Tào Tháo nét mặt vui vẻ, vội sán lại nịnh bợ:

— Chúa công mấy năm nay sao chép chú giải không ít binh thư, *Tam Lược, Lục Thao, Tư Mã Pháp, Uất Liêu Tử, Tôn Tử, Mặc Tử, Tôn Tẫn*, tất cả đã có đến mười ba thùng lớn, chỉ cần tổng kết sàng lọc lại một chút, tất sẽ là bộ binh thư tuyệt diệu nhất từ cổ chí kim vậy!

Tào Tháo xoa xoa chồng thẻ tre, lắc đầu mỉm cười nói:

— Lão phu năm xưa từng có chí hướng, muốn biên soạn một bộ *Binh pháp tiết yếu.* Nhưng bây giờ thiên hạ chẳng những rối loạn khắp nơi, bách tính lê dân lầm than rên xiết, một bộ binh pháp tuyệt nhiên không thể giải quyết được vấn đề, mà còn phải có kế sách lâu dài phục hưng xã tắc, tế thế an dân, cứu vớt trăm họ. Hôm trước Trọng Trường Thống có nói một câu với lão phu, có thể coi là danh ngôn chí lý: “Nước sở dĩ được coi là nước, là bởi có dân; Dân sở dĩ được coi là dân, là bởi có thóc gạo. Thóc gạo sở dĩ dồi dào là bởi có công người vậy.” Từ khi xảy loạn Khăn Vàng đến nay, bách tính chết chóc, đói kém bệnh tật hoành hành, số dân trong thiên hạ không bằng một phần ba so với trước kia. Dù lão phu có quét sạch can qua, thiên hạ quy về một mối thì con đường phía sau cũng vẫn còn dài vậy. - Tào Tháo vốn có chút ác cảm với Trọng Trường Thống, nhưng tiếp xúc lâu dần lại thấy rất hứng thú với những bàn luận về chính sự của ông ta.

Tuân Du bỗng cầm một bản tấu chương lên đưa đến chỗ Tào Tháo:

— Xin chúa công xem, đây là bản tấu của Lệnh quân từ Hứa Đô gửi tới. Tôn Quyền ở Giang Đông đã tiến đánh Giang Hạ rồi!

— Ồ? - Tào Tháo cứ ngỡ mình nghe nhầm, vội vàng cầm lấy xem - hóa ra từ sau khi kế vị cha anh đến nay, Tôn Quyền đã chăm lo sửa trị, chỉ trong thời gian hơn ba năm ngắn ngủi đã lấy lại thanh thế, một lần nữa tiến quân tấn công Giang Hạ, muốn bắt Hoàng Tổ để báo thù giết cha. Nhưng đáng chú ý hơn là, trước lúc Tôn Quyền xuất binh đã giết chết Thịnh Hiến - Thái thú Cối Kê trước đây, người mới được triều đình quyết định trưng vời, còn một vị danh sĩ lánh nạn khác là Tôn Thiệu thì bị Tôn Quyền nhận mệnh làm chức trưởng sử, cam tâm tình nguyện ở lại Giang Đông. Điều ấy có khác nào đưa ra tín hiệu rằng sự thỏa hiệp tạm thời giữa họ Tôn và Tào Tháo đã kết thúc.

Tào Tháo chợt chau mày, gõ gõ nhẹ ngón tay lên bản tấu chương:

— Lẽ nào tên tiểu tử Tôn Quyền thực sự muốn trở mặt với ta?

Lộ Túy cười nịnh nói:

— Tôn Quyền đánh Hoàng Tổ thật quá tốt rồi! Hắn với Lưu Biểu lại tranh chấp với nhau, chúa công sẽ rảnh tay chuyên chú vào việc ở Hà Bắc...

— Câm miệng! - Tào Tháo trừng mắt nhìn Lộ Túy. - Ngươi thì hiểu gì chứ, làm tốt việc của ngươi đi! - Trong mắt Tào Tháo, bọn Lộ Túy, Phồn Khâm, Lưu Trinh dù tài hoa đến đâu cũng chỉ là đám phụ trách văn thư, giúp ông việc câu chữ nói năng chứ không thể phát biểu ý kiến cá nhân gì về quân cơ trọng sự.

Quả nhiên, Tuân Du cũng không cho rằng đó là chuyện tốt:

— Họ Tôn vốn rất thiện chiến, Hoàng Tổ lại đã già, tại hạ e rằng sẽ không phải là địch thủ của họ Tôn. Nếu lại để họ Tôn chiếm lĩnh được những nơi hiểm yếu hai bên đông tây Trường Giang, sau này tất sẽ thành mối họa lớn. Nên sớm có phòng bị ngay.

— Phòng bị à... - Tào Tháo nghĩ ngợi, - Hãy lệnh cho Lưu Phức sửa sang lại thành trì ở Hợp Phì để làm kế phòng thủ, chỉ cần giữ vững được đất Hoài An, sau này lão phu sẽ xử lý tên nhãi ranh Tôn Quyền đó! - Thứ sử Dương Châu mới được bổ nhiệm là Lưu Phức không thể đến được Đan Dương là nơi họ Tôn đã chiếm lĩnh để

nhận chức, nên đã dừng lại ở Hợp Phì, gần đây ông ta chiêu mộ lưu dân, sửa sang Thược Pha[★], có nhiều công trạng.

Quách Gia đứng bên nói chen vào:

— Thuộc hạ có kế này, có thể giúp chúa công giữ được Hoài Nam không vấn đề gì.

— Mau mau nói ra xem! - Tào Tháo giờ ngày càng coi trọng mưu kế của Quách Gia.

— Chúa công đã thực hiện việc cho dân đồn điền ở Trung Nguyên, vậy sao không thực hiện việc cho binh lính đồn điền ở những vùng biên trấn? Thuộc hạ xin tiến cử Thương Từ ra làm chức Điển nông đô úy. Người này vốn là người gốc ở Hoài Nam, từng đảm nhiệm chức quận lại. Sai ông ta trở về chiêu mộ bách tính, huấn luyện binh mã, vừa trồng cấy vừa đồn thú, tự cấp tự túc, lại thêm có thành Hợp Phì kiên cố, nhất định có thể giữ vững được đất Giang Bắc không lo ngại gì. Không biết chừng còn có thể giúp chúa công huấn luyện được một cánh quân thiện chiến đấy ạ!

— Hay! Hay lắm! - Tào Tháo vỗ tay cười, - Hãy sai Thương Từ đi lo liệu việc này, nhưng không được để ông ta làm chức Đồn điền hiệu úy nữa, đã là đồn điền của quân đội, lẽ đương nhiên sẽ phải có sự phân biệt. Lão phu ban cho ông ấy một chức quan, gọi là “Tuy tập đô úy”. Tuy tập có nghĩa là bảo vệ biên giới, yên ổn dân cư vậy.

— Chúa công lập ý sâu xa, chúng tại hạ không ai sánh kịp. - Lúc nào nên đưa ra ý kiến, lúc nào cần tâng bốc, Quách Gia từ lâu đã nắm vững bí quyết.

Tào Tháo cười giây lâu, lại nhớ đến một việc khác:

— Lúc Tôn Sách mới chết, cháu của Lưu Biểu là Lưu Bàn thường tự phụ có dũng lược làm loạn Giang Đông, mà sao gần đây chẳng những không thấy động tĩnh gì, ngược lại còn để Tôn Quyền chuyển từ thế thủ sang thế công như vậy?

Đổng Chiêu đứng bên cạnh, vẻ mặt bình thản nói chen vào:

— Tại hạ từng nghe Hoa Hâm nói rằng, Tôn Quyền nhận mệnh cho Thái Sử Từ ở Đông Lai làm chức Đô đốc Kiến Xương, người này tinh thông cưỡi ngựa bắn cung, quân sĩ dưới trướng cũng rất

kiêu dũng, Lưu Bàn đã mấy lần đại bại dưới tay hắn, nên không còn dám tiến sang phía đông khiêu khích nữa.

— Thái Sử Từ ở Đông Lai... - Tào Tháo từ lâu đã nghe nói về người này. Trước đây khi Khổng Dung làm Bắc Hải tướng, bị giặc Khăn Vàng vây khốn trong thành, chính nhờ tài bắn cung của Thái Sử Từ nên mới thoát khỏi vòng vây, tìm được Lưu Bị đến cứu viện. Sau đó, Khổng Dung được điều về Hứa Đô, Thái Sử Từ sau thời gian lăn lộn lại quay về dưới trướng Lưu Diêu - Thứ sử Dương Châu trước đây. Khi Tôn Sách và Lưu Diêu đối địch với nhau, Thái Sử Từ chỉ dẫn theo một tên lính ra ngoài thành đi tuần, vừa vặn gặp Tôn Sách cùng bộ hạ mười ba tên quân kỵ đi đến, hai bên xuống ngựa đánh nhau. Tôn Sách đoạt được đoản kích đeo sau lưng Thái Sử Từ, Thái Sử Từ cũng lấy mất mũ đâu mâu của Tôn Sách. Hai người đánh nhau mới tỏ mặt nhau, sau đó Lưu Diêu bại trận, Thái Sử Từ đã được Tôn Sách thu nạp dưới trướng. Bây giờ Tôn Quyền chẳng những giữ những nhân sĩ lánh nạn như bọn Tôn Thiệu ở lại, mà còn giữ lại được cả những dũng sĩ như Thái Sử Từ nữa. Lúc binh lực của Tôn Sách lớn mạnh, phụ lão Giang Đông từng gọi hắn ta là Tiểu Bá Vương, xem ra Tôn Quyền cũng không thua kém gì vị huynh trưởng bá vương ấy của mình, quả thực là một nhà anh kiệt! Hiện nay tuy không thể phân thân, nhưng cần nghĩ cách chặt bớt vây cánh của họ Tôn. Những dũng tướng như Thái Sử Từ, nếu có thể mời về triều cho mình sử dụng được thì tốt biết bao.

Tào Tháo đang suy nghĩ xem có cách nào chế ước được Tôn Quyền, chợt thấy Hứa Chử chạy như bay vào trong trướng:

— Khải bẩm chúa công, có tộc đệ của Nhậm Tuấn là Nhậm Phiên đến trong quân, muốn diện kiến chúa công gấp.

— Ông ta đến có việc gì? Lẽ nào... - Tào Tháo bỗng thấy ong ong trong đầu, một dự cảm không lành chợt đến.

Quả nhiên, đã thấy Nhậm Phiến mình mặc áo tang, khóc lóc quỳ sụp trước trướng - Nhậm Tuấn đã bị bệnh chết ở Hứa Đô!

Nhậm Tuấn, tự Bá Đạt, chẳng những là con rể nhà họ Tào mà còn là một cánh tay đắc lực của Tào Tháo. Ông ta đã ở bên Tào Tháo từ khi thảo phạt Đổng Trác, cùng đi với nhau từ lúc gian nan nhất tới nay. Trong trận Quan Độ, Nhậm Tuấn chủ trì việc vận

chuyển lương thảo, quân Hà Bắc mấy bận mưu toan cắt đứt đường vận lương của quân Tào đều bị Nhậm Tuấn hóa giải hết. Nhưng công lao lớn hơn cả của Nhậm Tuấn chính là mở rộng phép đồn điền, đóng góp cho lực lượng binh mã đang dần lớn mạnh của triều đình, khiến Tào Tháo an tâm ở bên ngoài chinh phạt thiên hạ. Người đưa ra sách lược đồn điền đầu tiên là Táo Chi, nhưng người thực hiện lại là Nhậm Tuấn, đến nay cả hai người đã lần lượt theo nhau qua đời, Tào Tháo sao không đau lòng cho được?

Nhìn Nhậm Phiên đến báo tang đang quỳ gối lết tới trước mặt, Tào Tháo thực sự không cầm nổi lòng mình, nước mắt rơi lã chã như châu. Các mưu sĩ đã quen biết với Nhậm Tuấn nhiều năm, cũng có mấy người cất tiếng khóc to. Tào Phi, Tào Chân, Tào Hưu đang ở trong trường bên cạnh, nghe thấy tiếng khóc vội vàng chạy sang khuyên giải, mỗi người nói một câu, hồi lâu Tào Tháo dần ngưng tiếng khóc. Ông cầm tay Nhậm Phiên dặn đi dặn lại:

— Bá Đạt đang tuổi tráng niên chẳng may bệnh mất, người tuy không còn nữa nhưng công tích, còn đó, tước vị còn đây, ngươi hãy mau tấu thỉnh triều đình, đem tước phong của Bá Đạt cho con ông ta là Nhậm Tiên được thế tập. Lão phu chinh chiến bên ngoài không lo được việc tang của Bá Đạt, Tiên nhi tuổi còn nhỏ, phiền người cùng anh em trong tộc dốc sức lo liệu mới được.

— Tại hạ tự sẽ hết lòng... - Nhậm Phiên đã khóc khản giọng từ lâu.

Lâu Khuê lo Nhậm Phiên còn ở đây sẽ càng làm Tào Tháo đau lòng, vội đỡ ông ta dậy, dỗ dành dắt ra ngoài. Tào Tháo một mình vẫn sùi sụt mãi không thôi, đang khi đau buồn, trong đầu chợt đau nhói, trước mắt trời đất quay cuồng, mọi vật như nhòe đi. Tào Tháo cho rằng là do nước mắt, dụi dụi mấy lần, nào ngờ chẳng những không thấy rõ hơn mà ngay cả những người đứng bên cạnh cũng thấy nhìn một hóa hai, hốt hoảng kêu lên:

— Mắt của ta... mắt của ta...

— Chúa Công! - Mọi người thấy Tào Tháo thần sắc bất thường, quên cả đau buồn vây đến quanh ông.

Tào Tháo chỉ thấy một bức màn mờ mờ trước mắt, không nhìn thấy rõ vật nữa, đưa hai cánh tay huơ loạn lên, không may làm đống tấu chương trên soái án lẫn rối vào nhau, rồi lại ôm chặt lấy đầu lăn lộn:

— Á! Đầu ta... á... đau chết mất!

Mọi người thấy vậy sợ tái mặt, từ sau năm xảy ra vụ án "chiếu thư trong hai ngọc", Tào Tháo mắc phải căn bệnh đau đầu, tuy thi thoảng vẫn phát tác nhưng hiếm khi bị đau đến mức như hôm nay. Mọi người sợ Tào Tháo tự đập đầu mình mà bị thương, kéo nhau xô đến, người giữ tay, kẻ ấn huyệt nhân trung. Quách Gia nhanh tay nhanh mắt, cạy miệng đổ cho Tào Tháo một bát nước ấm, nhưng vẫn không giảm bớt chút nào. Chỉ thấy Tào Tháo hai mắt nhắm hờ giống như bị mù, mồ hôi trên trán theo tóc mai lăn dài xuống đất, không ngớt kêu gào, rên rỉ.

Lâu Khuê thấy tình hình không ổn, đi tìm hai viên quan lang trong một già một trẻ trong quân đến. Hai người ấy thấy tình trạng Tào Tháo như vậy cũng vô cùng kinh ngạc, lập tức chẩn trị, một người bắt mạch, một người vạch mi mắt ra xem. Rất lâu sau, vị lang trung già mới bỏ tay Tào Tháo ra, vuốt râu nói:

— Chúa công khí huyết bất hòa, lại thêm chứng đau đầu, hình như do nhiễm phong hàn gây nên.

Người kia thì liên tục xua tay:

— Nóng giận hại gan, buồn đau hại phổi. Chúa công có thể bị đờm kéo làm hôn mê, đau buồn quá độ dẫn đến hôn mê, đau đầu.

— Không đúng, không đúng... Nếu luận theo chứng như ông nói, không đến nỗi tồi tệ thế này!

Người trẻ hơn cũng không phục:

— Tại hạ thấy lão ngài sai rồi, thời tiết tháng Năm, lấy đâu ra phong hàn.

Hai người này đều từng thăm bệnh cho hoàng đế trong cung, giờ đây lại ai giữ ý nấy tranh luận không dứt, mãi lâu sau cũng không tìm ra nguyên nhân bệnh, các mưu sĩ càng nghĩ càng lo sợ. Tào Tháo nhắm mắt một mực lắc đầu, chỉ kêu đau đầu chóng mặt,

không nói thêm được gì rõ hơn. Người ta nói “phụ tử liền tâm”, Tào Phi sốt ruột quá, cứ giậm chân mãi:

— Phụ thân... Rốt cuộc là phụ thân bị làm sao?

Tào Hưu chắp tay sau lưng đi đi lại lại mấy vòng, bỗng vỗ tay lên trán nói:

— Ôi trời! Hoa Đà tiên sinh chẳng phải đã được Trần Quý Bật mời đến trong quân rồi ư? Sao không gọi ông ấy đến xem xem!

Câu nói ấy khiến Tào Phi bừng tỉnh, hai người dắt nhau lao ra khỏi trướng, chạy thẳng tới đại trướng ở hậu doanh thì gặp Trần Kiều đang cầm bàn tính thanh toán quân lương với Trình Dục, Biện Bỉnh. Hai người nói rõ bệnh tình của Tào Tháo, cứ tưởng rằng ông ta sẽ nhanh chóng cho gọi Hoa Đà đến chữa trị, nào hay Trần Kiều nét mặt nhăn nhó:

— Con người Hoa Đà tính khí kỳ quái, ông ta tuy đã đến trong quân, nhưng không chịu chữa bệnh, e là...

Tào Phi cuống cuồng:

— Thời giờ gấp rút thế này, há lại làm lỡ được. Mau tìm ông ta đến đây.

Trần Kiều chặc lưỡi nói:

— Nếu muốn mời ông ta, e là công tử phải đích thân đến.

— Được, được, được! Chỉ cần ông ta chịu, dù ta có phải chắp tay khấu đầu cũng được! Ông mau dẫn đường giúp cho! - Tào Phi không cần phân bua, lập tức lôi Trần Kiều chạy đi.

Hoa Đà, còn có tên là Hoa Phu, tự Nguyên Hóa, tuy là đồng hương với Tào gia nhưng đôi bên xưa nay chưa từng qua lại với nhau. Ông từ nhỏ đã thuộc lòng kinh sử, lại từng du học ở Từ Châu, được cha Trần Đăng là Bái Quốc tướng Trần Khuê xét cử hiếu liêm, nhưng do thông hiểu phép dưỡng sinh, thuật kỳ hoàng (tức đông y), lại hay giúp người nghèo, trị bệnh cho dân nên tài năng học vấn bị che khuất bởi danh tiếng thần y.

Hương dân ở Bái Quốc đều nói Hoa Đà là thần tiên tái thế, bất cứ chứng bệnh nan y nào cũng có thể chữa được, đến nỗi nghe một đồn trăm, nói ông từng nạo xương trị độc, cắt ruột rửa dạ dày, bổ

đầu lấy rận, thậm chí là làm cho người chết sống lại, xương khô nảy cơ bắp, có thể đoán được thần quỷ âm dương.

Nhưng bản thân Hoa Đà lại chưa từng xem việc chữa bệnh là một nghề, mà chỉ coi nó như một sở thích, cho nên khi Trần Kiều mời ông vào doanh làm việc chữa bệnh bốc thuốc, Hoa Đà nhất quyết không đồng ý, sau do bị bức bách bởi uy của Tào Tháo, không còn cách nào khác, đành phải vào doanh Tào. Trần Kiều kính trọng tài năng của Hoa Đà, lại biết tính khí Tào Tháo vốn khinh mạn đám vu y thuật sĩ nên đã dựng riêng cho Hoa Đà một trướng nhỏ hậu doanh, sai bốn tên lính hằng ngày hầu hạ. Hôm nào tâm tư vui vẻ thì đi một vòng xem xét chữa trị cho tướng sĩ bị ốm đau, thương tật, còn lúc không vui thì ông ta buông rèm kín mít, ai gọi cũng mặc.

Hôm nay đúng là không phải lúc, Hoa tiên sinh kia lại buông rèm không tiếp bất cứ ai, chỉ cho một tên trẻ tuổi ăn mặc lối bộc dịch ở ngoài băng bó vết thương cho binh lính. Tào Phi đâu có để ý nhiều, mặc Trần Kiều ngăn lại, đuổi hết những người đứng ở cửa trướng ra rồi sải bước vào trong. Vừa vén rèm, chợt thấy mùi thuốc xộc vào mũi, lại thấy sách vở thành đống, hộp thuốc chất đầy, ở giữa có một cái giường, phía trên là một người lớn tuổi, đầu râu tóc trắng đang nằm, cuốn thẻ tre cầm trong tay đang giở ra che trên mặt, đọc rất say sưa.

— Ông là Hoa Đà? - Tào Phi đang sốt ruột nên quên hết lễ nghi.

Nào ngờ ông già ấy tựa hồ như không nghe thấy gì, trở mình nằm xoay mặt vào trong tiếp tục đọc sách. Tào Phi là công tử nhà hào môn, có khi nào thấy một kẻ vô lễ như vậy, tức giận chực kêu lên. Tào Hưu ở phía sau kịp thời ngăn lại, Trần Kiều cung kính rất mực, nhìn lưng ông lão vái bảo:

— Làm phiền Hoa tiên sinh nghỉ ngơi, có Tào công tử xin được bái kiến ngài.

Hoa Đà không quay đầu lại:

— Tại hạ bỉ lâu, không dám phiền quý nhân đa lễ, xin công tử hãy về cho.

Giọng ông ta nhẹ nhàng chậm rãi, nhưng Tào Phi lại cho là vô lễ, lửa giận đã bốc lên đầu, Trần Kiều vừa bịt chặt lấy miệng Tào Phi

vừa nói:

— Tào công tử đến đây là để thỉnh cầu tiên sinh chữa bệnh cho chúa công, phiền ngài vất vả một phen.

Hoa Đà vẫn không hề động đậy, chỉ lạnh nhạt hỏi:

— Tào công có chỗ nào không khỏe vậy?

Trần Kiều lại càng thêm lễ phép:

— Tào công bị mắc chứng đau đầu đã lâu, khi còn ở kinh từng nhờ ngự y điều trị nhưng vẫn tái phát không khỏi. Hôm nay bệnh phát ra nặng quá, hai mắt nhìn vật không rõ, xin tiên sinh đến cứu chữa cho.

— Chứng đau đầu? - Hoa Đà cười vang lên ha hả.

Tào Phi đẩy tay Trần Kiều ra, hầm hầm tức giận nói:

— Tiên sinh đã phụng chiếu trưng vời, đến trong quân rồi, phải nên hết sức phục vụ cho ta. Vậy mà thân là thầy thuốc trong quân, chẳng những không đi chữa bệnh mà thấy chủ soái lâm trọng bệnh lại còn cười cợt, rốt cuộc là ý gì đây?

— Công tử sai rồi. - Hoa Đà vẫn nằm quay mặt vào trong, từ tốn nói, - Tại hạ không cười Tào công bị bệnh trọng, mà là cười đám lang trung tầm thường trong quân không am tường bệnh lý. Nhìn thiển cận thì là đau đầu, nhưng nếu xét sâu xa là đầu phong. Đau đầu có thể tự nhiên bị, nhưng cũng dễ hết. Còn đầu phong thì phát tác không ngừng, càng phát càng nặng. Người mắc phải bệnh này phần lớn là do phẫn uất, tức giận mà ra. Giận dẫn đến tổn thương gan, uất thì hóa hỏa, khí hỏa bốc ngược phạm lên đỉnh đầu. Nếu gặp khi thời tiết thay đổi, trái gió trở trời, triệu chứng càng nặng, đau đầu khó chịu, mắt không nhìn thấy gì... Xin thứ cho tại hạ nói thẳng, lần này Tào công dụng binh chưa gặp phải khó khăn gì, mấy ngày gần đây cũng không phải vất vả, e là trước khi rời kinh đã có điều gì buồn bực trong lòng, nay tiết đông xuân giao mùa, lại gặp hư hỏa, hôm nay tất là gặp phải việc gì gấp gáp khiến bệnh cũ phát ra chăng?

Tào Phi nghe được câu ấy thì kinh hãi tột độ, phút chốc giận dữ trong lòng tan biến. Việc ở hoàng cung Hứa Đô hôm ấy tuy không rõ sự tình, nhưng nghĩ lại chính là nguyên nhân khiến Tào Tháo buồn

bực, còn cái tin Nhậm Tuấn chết vừa rồi chẳng phải là lý do làm bệnh phát ra ư? Những điều này còn chưa hề nói cho Hoa Đà biết! Người này chỉ mới nghe mô tả căn bệnh đã có thể đoán ra được tám chín phần, chả trách được gọi là thần y. Lại nhớ đến chuyện sinh tử của Trần Đăng, Lý Thành, Tào Phi càng cảm thấy đã quá coi thường Hoa Đà, bèn vội sửa lại áo sống, với một vài dài:

— Vãn sinh Tào Phi xin có lễ với tiên sinh, khi nãy đã không phải với ngài.

— Công tử đa lễ rồi... - Hoa Đà lúc này mới trở mình ngồi dậy.

Tào Phi nhìn ngắm kỹ, chỉ thấy ông ta mình cao bảy thước, dáng vóc thanh kỳ, mặc bộ y sam vải thô màu xanh sẫm, râu tóc đều bạc trắng như tuyết, tuy tuổi đã cao nhưng nét mặt trắng trẻo không hề thấy nếp nhăn, mũi thẳng miệng gọn, mày thanh râu dài, đôi mắt sâu sáng lấp lánh. Đôi bàn tay thon nhỏ ngón dài cầm một cuốn thẻ tre, chẳng phải là *Nội Kinh* hay *Bản Thảo*, cũng chẳng phải là *Nan Kinh* hay *Tố Vấn*,[★] mà lại là cuốn *Xuân Thu* - một cuốn trong *Lục Minh*. Động tác của Hoa Đà nhẹ nhàng phiêu dật, quả đúng là tiên phong đạo cốt, khí chất phi phàm. Dân chúng Bái Quốc đồn rằng người này là thần tiên hạ thế, thậm chí nói ông ấy đã hơn một trăm tuổi rồi, chuyện ấy tuy hoang đường đáng cười, nhưng chuyện Hoa Đà tu thân dưỡng tính, tóc bạc mà khuôn mặt vẫn trẻ trung thì không hề sai.

Tào Phi càng nhìn tướng mạo người này càng mừng khôn xiết, liệu định rằng ông ấy biết rõ căn nguyên bệnh tình, tất có thể chữa trị được, vội thi lễ một lần nữa:

— Phiền tiên sinh thi triển thuật kỳ hoàng, chữa khỏi bệnh tình cho cha ta, tại hạ tất sẽ hậu tạ.

— Công tử quá lời rồi. - Hoa Đà mỉm cười, giữ tay Tào Phi lại, - Tại hạ tuy chưa từng bái yết Tào công, nhưng cũng biết ngài vốn là người dễ cảm xúc, vui buồn thất thường. Nhưng con người ta, hỷ nộ ai lạc, nếu quá mức tất sẽ dẫn đến tổn thương, giận thì khí lên, vui thì khí hòa, buồn thì khó tiêu, sợ thì khí xuống, kinh thì khí loạn, nghĩ ngợi thì khí uất kết. Lệnh tôn một ngày xử lý hàng vạn công việc, buồn bực trong lòng, lại quanh năm phải bôn ba không được nghỉ

ngơi, thêm nữa đến tuổi ngũ tuần khí bệnh càng nặng, gân cốt tì vị cũng không còn vượng như trước kia nữa, mắc phải chứng đầu phong cũng là chuyện thường. Chỉ cần Tào công ổn định tâm thần, hòa hoãn khí tức, thường ngày không lo không giận, chở nóng chớ vội, chứng bệnh này tất có thể giải quyết dần dần được.

— Giải quyết dần dần? Nhưng...

Hoa Đà không đợi Tào Phi nói hết câu, lại nói:

— Thế này đi, tại hạ sẽ kê một đơn thuốc, xin các vị lang trung ở bên cạnh Tào công tham khảo kỹ thêm là được. - Nói rồi lập tức lấy bút ra viết.

Trần Kiều cảm thấy Hoa Đà có ý làm qua loa cho xong, vội vàng đưa tay ngăn lại:

— Hoa tiên sinh hay khoan, bệnh của Tào công rất gấp rồi, xin ngài hãy đích thân tới đó một phen.

Hoa Đà mỉm cười đáp:

— Các lang trung bên cạnh Tào công chắc hẳn cũng là những người hầu hạ thiên tử, tuy chưa chắc đã đụng tay vào là hết bệnh ngay, nhưng cũng là những bậc cao thủ. Tại hạ chẳng qua chỉ là một thầy thuốc lang thang sơn dã, há dám làm trò trước mặt cao nhân.

— Tiên sinh nói câu này sai rồi! - Trần Kiều cười nói, - Ngài phụng lệnh trưng vời mà đến thì cũng là duyên lại của Tào công. Bây giờ chúa công bị bệnh, lẽ nào lại trốn tránh? Tuy rằng có ngự y chăm sóc chúa công, nhưng nếu chúa Công cho gọi, ngài há lại không đến ư? Huống chi cũng nên nể tấm lòng hiếu tâm này của công tử chứ!

Hoa Đà ngoài mặt mỉm cười, nhưng trong lòng có phần khó xử. Ông vốn là người thông hiểu sách vở, có chí bước lên con đường sĩ hoạn, vốn tưởng có thể bước vào chốn triều đường dốc sức vì thiên tử, nhưng gặp buổi loạn ly, “chiến tranh vô nghĩa như thời Xuân Thu” này, ông không muốn đem tài học của mình phục vụ cho các thế lực cát cứ, chỉ chuyên tâm nghiên cứu y đạo, chữa bệnh cứu đời mà thôi. Nhận công việc này ở Tào doanh, thực ra là bị ép buộc không thể từ chối được, nếu thực sự chữa khỏi bệnh cho Tào Tháo, được ông ta coi trọng, giữ lại ở bên mình, vậy sao còn có thể đi

khắp chín châu chữa bệnh cứu khổ đây? Hơn nữa, hiện nay ông đang có kế hoạch biên soạn một bộ y thư, nếu bị Tào Tháo lưu lại bên mình, sẽ chẳng được một lúc nhàn nhã. Thêm nữa, qua việc điều Trần Đăng đi làm quan nơi khác, Hoa Đà biết Tào Tháo là người cố chấp, đa nghi, có thể theo đúng lời dặn dò thuốc thang để chữa khỏi căn bệnh hay không vẫn còn chưa biết được! Chẳng may chữa không khỏi thì kết cục sẽ ra sao đây?

Trần Kiều lại nói đỡ một câu:

— Tiên sinh vốn nổi tiếng nhân từ, Tào công là bậc đương kim tể phụ triều đình, tính mạng liên can đến hàng ngàn hàng vạn con dân. Nếu tiên sinh chữa được khỏi bệnh cho Tào công thì chính là cứu được vô số lê dân bách tính vậy. Một việc có đức lớn như vậy, sao có thể không làm? Có câu rằng: “Thấy nghiêng mà không giúp, thấy ngã mà không đỡ, còn cần đến người dẫn dắt làm gì?” Người thầy thuốc phải có tấm lòng của bậc phụ mẫu vậy...

Hoa Đà có cặp mắt vô cùng tinh tường thâm sâu, đưa tay vuốt râu hồi lâu mới nói:

— Bậc tôn quý ở ngôi cao mà nhìn xuống bề tôi, kẻ bề tôi một dạ lo sợ mà tiếp nhận lấy. Tào công là bậc đặc biệt tôn quý trong thiên hạ ngày nay, tại hạ chẳng qua chỉ là một lão già quê mùa nơi sơn dã, e là không nghênh tiếp được chu đáo.

— Ôi chao! - Tào Phi lại vái một vài dài, - Cha tôi bệnh đã gấp gáp, chóng mặt hoa mắt, nếu tiên sinh đã hành y cứu thế, há có thể thấy bệnh mà không cứu ư?

Hoa Đà chỉ là một kẻ áo vải mà đã được Tào Phi hành lễ tới ba lần, chợt thấy bất nhân trong lòng, chau mày nói:

— Muốn tại hạ thi triển một vài ngón nghề cũng được thôi... nhưng, ta bình sinh có năm điều không chữa!

— Xin tiên sinh hãy cho biết rõ! - Tào Phi cung kính nói.

Hoa Đà nghiêm mặt nói:

— Kẻ tự ý thay đổi phương thuốc, không chữa; kẻ bất cẩn với bản thân, không chịu dưỡng bệnh, không chữa; kẻ cốt khí không đủ mạnh, không thể dùng được thuốc, không chữa; kẻ thích nhàn, lười nhác, bệnh nhỏ mà dưỡng nhiều, cũng không chữa.

Tào Phi vừa nghe vừa gật đầu, thấy Hoa Đà nói cũng có lý. Mấy điều này đều là nói người bệnh không nghe theo căn dặn của thầy thuốc làm bệnh tình kéo dài. Với một thần y chữa đâu khỏi đó như Hoa Đà, nếu một bệnh nhân nào đó không nghe theo lời dặn dò làm bệnh tình nặng thêm, há chẳng làm hỏng danh tiếng "Kỳ Hoàng diệu thủ"[★]. ư? Nhưng đếm đốt ngón tay mới chỉ nghe thấy có bốn điều không chữa, Tào Phi vội hỏi:

— Còn một loại người nào mà ngài không chữa nữa?

Hoa Đà cười gượng, than bảo:

— Công tử há chưa nghe chuyện Biển Thước gặp Tề Hoàn Công[★] ư? Kẻ cố chấp, đa nghi, tránh bệnh, sợ chữa thì nhất thiết không thể chữa cho!

Tào Phi không hề do dự, nói luôn:

— Hoa tiên sinh, cha ta là tể phụ đương triều, thông tình đạt lý, kính trọng hiền sĩ, không phải là kẻ tránh bệnh, sợ chữa như Điền Ngọ. Huống chi bệnh trong người cha ta, đau ở thân cha ta, há có thể không nghe theo lời của tiên sinh? Ngài không cần phải lo lắng thế, mau mau theo ta đi thôi! - Nói xong liền kéo Hoa Đà đi, Trần Kiều, Tào Hưu cũng ở hai bên tả hữu lôi kéo.

Hoa Đà không còn cách nào khác:

— Chỉ mong được như lời công tử nói... các vị hãy từ từ, đợi tiểu đồ đệ mang theo các vật y dụng đã.

Hóa ra người trẻ tuổi ăn mặc theo lối bộc dịch kia chính là Lý Đang Chi - đệ tử vẫn đi hái thuốc giúp ông.

Lúc bọn Tào Phi ba người kéo Hoa Đà về đến đại trướng trung quân, Tào Tháo đã không còn kêu la như khi này nữa, chỉ nằm tựa một chỗ rên rỉ không ngớt, ánh mắt thất thần hoảng hốt. Đám mưu sĩ lo lắng chạy tới chạy lui như đàn kiến trên chảo rang, hai vị quan lang trung kia vẫn không có biện pháp gì, còn đang tranh luận với nhau xem nguyên nhân bệnh ở đâu.

Đã đến là bắt tay vào chữa trị, Hoa Đà cũng không còn khách sáo nữa, bước nhanh vòng qua chỗ hai vị quan lang trung đến bên cạnh Tào Tháo, xem xét kỹ hồi lâu rồi bảo đệ tử đốt một ngọn đèn dầu lên. Hoa Đà lấy từ trong người ra một túi vải, nhặt ra bốn cây

kim bạc, hơ trên ngọn lửa đèn, rồi đưa tay định đỡ lấy đầu Tào Tháo. Hứa Chử đang đỡ ngang lưng Tào Tháo, thấy ông lão râu bạc kia tay cầm kim châm, vội vàng ngăn chặn lại:

— Cuồng đồ to gan, dám châm kim lên đầu đương triều Tư không ư?!

Chữa bệnh cho Tào Tháo đâu có dễ dàng: Chưa cần nói đến bản thân ông, ngay cả những người ở bên cạnh Tào Tháo cũng không dễ dàng đồng ý. Tào Hưu gỡ tay Hứa Chử ra:

— Vị này là Hoa Đà tiên sinh vừa được trưng vời đến... Tiên sinh chớ ngại, xin hãy mau chóng dụng châm đi.

Hoa Đà thấy người bên cạnh đã không còn quấy rầy nữa, liền nhanh chóng đỡ lấy đầu Tào Tháo, để ông ngồi yên trên giường, lại nhẹ nhàng vòng tay rẽ búi tóc trên đầu Tào Tháo ra, rồi chỉ nói một câu:

— Tại hạ đắc tội.

Hai cây kim bạc một mũi châm giữa hai lông mày, một mũi châm lên đỉnh đầu.

Hai vị quan lang trung há mồm tròn mắt đứng nhìn, cũng không tranh cãi nhau nữa, ngơ ngẩn nói:

— Sách *Tố Vấn* có nói: "Đầu thống cấp trọng giả, tiên thích đầu thượng cập lưỡng ngạch lưỡng mai chi gian trung xuất huyết."[★] Cách làm ứng phó khi cấp bách này, làm sao chúng ta lại quên khuấy đi mất. Vị tiên sinh này thân thủ nhanh quá!

Hai mũi kim châm xong rồi, Tào Tháo thở ra một hơi thật dài, Hoa Đà đỡ sau gáy cho ông, nhẹ nhàng hỏi:

— Dám hỏi minh công, mắt hoa thế nào?

Tào Tháo nhắm hờ hai mắt, mệt mỏi bảo:

— Thấy như tuyết vụn...

Hoa Đà lại hạ một mũi châm nữa, ở bên trái phía sau gáy[★]. Mũi châm này hạ xong, Hoa Đà vẫy tay gọi Tào Chân, Tào Hưu giúp mình đỡ lấy hai tay Tào Tháo, giữ cho thật vững, còn ông vừa xoa bóp phía sau đầu cho Tào Tháo, vừa nói:

— Tại hạ tìm chỗ bị bệnh cho minh công, nếu lúc nào thấy đau thì xin bảo cho tại hạ biết.

Tào Tháo đang hoa mắt chóng mặt cũng chẳng biết ai đang chẩn trị cho mình, chỉ hờ hững đáp lời rồi để cho Hoa Đà day ấn tìm tòi trên đầu mình, bỗng ông cảm thấy đau nhói đến tận tim, kêu to một tiếng:

— Á! Là chỗ ấy... - Còn chưa dứt lời, Hoa Đà đã không hề do dự hạ ngay một mũi châm vào đó, Tào Tháo đau đớn hết nghiêng bên trái lại ngả sang bên phải, may có bọn Tào Chân ra sức giữ mới không bị ngã gục.

Mọi người trong trướng sợ hết hồn, viên quan lang trung giận dữ mắng:

— Đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân, đó là cách làm của bọn lang băm!

Hoa Đà chỉ cười mỉm:

— Há không nghe cách "Dĩ thống vi thâu"[★] ư? Để tán phát chỗ đau, thông với hệ thống kinh lạc cho hết đau vậy. - Ông vừa nói vừa nhẹ nhàng xoay xoay cây kim ở bốn chỗ.

Quả như được thần thánh giúp sức, chỉ một lúc sau, Tào Tháo lập tức thấy cơn đau bớt dần, cũng không còn rên rỉ nữa, chầm chậm mở mắt ra, nhìn đồ vật cũng đã thấy rõ nhiều, bốn chỗ châm kim thấy hơi tê tê, lại dần dần thấy nóng ấm lên. Hoa Đà ra hiệu cho mọi người mau buông rèm trướng xuống để tránh gió cho Tào Tháo.

Hai viên y quan thấy vậy tán thưởng không ngớt:

— Tiên sinh giỏi quá... Đúng là châm đến chứng tan... Chúng tôi được học hỏi không ít...

Hứa Chử hầm hầm trừng mắt nhìn bọn họ:

— Bây giờ thì rõ rồi, cần các ngươi để làm gì nữa? Không mau cút đi!

Hai viên y quan sợ hãi ôm đầu lủi mất.

Sắc mặt Tào Tháo đã tươi tỉnh, dần dần nở một nụ cười, chậm rãi cất lời:

— Đa tạ tiên sinh đã chữa trị cho.

Hoa Đà liền nói:

— Tại hạ xem minh công khí sắc vẫn tốt, thể chất còn khỏe, cho nên vội dụng châm tạm giải cơn đau, xin minh công thứ cho tội đường đột. Nhưng đây mới là chữa ngọn, chưa thể trừ hết bệnh, lát nữa còn phải chẩn mạch để tìm căn nguyên bệnh cho minh công.

Đổng Chiêu cũng có hiểu biết về thuật dưỡng sinh, nghe Hoa Đà nói vậy, liên tục chắp tay:

— Nhìn mà biết bệnh gọi là thần, nghe mà biết bệnh gọi là thánh, hỏi mà biết bệnh gọi là giỏi, bắt mạch mà biết bệnh gọi là khéo. Tiên sinh quả là đủ cả thần thánh giải khéo, chắc chắn là một vị danh y vậy!

Tào Tháo bây giờ mới nghĩ ra, để người ta chữa bệnh cho mình nãy giờ mà không hỏi gì đến tên tuổi, thật là thất lễ. Trần Kiều đứng bên bèn giới thiệu cặn kẽ, mới biết rằng là người đồng hương. Hoa Đà cũng là một vị hiếu liêm, lại là được danh thần Trần Khuê xét cử, có thể nói thân phận cao hơn gấp vạn lần so với đám thầy thuốc tầm thường, mọi người đều cùng hàn huyên khách sáo với Hoa Đà hồi lâu. Một lúc lâu sau, Hoa Đà rút các cây châm ra khỏi đầu Tào Tháo, để ông thay quần áo, rồi lại bảo Tào Tháo nằm xuống còn mình thì ngồi bên cạnh bắt mạch.

Bây giờ Tào Tháo đã không còn đáng ngại nữa, nằm trên giường không khỏi nhớ lại những công việc trước lúc bị đau đầu, rồi thở một hơi dài:

— Lão phu thực ân hận quá! Nếu biết tài của Hoa tiên sinh thế này, cũng nên mời ngài đến Hứa Đô chữa trị cho Nhậm Tuấn. Nếu có diệu thủ của tiên sinh, Bá Đạt chưa chắc đã phải tuổi trẻ mất sớm như vậy... Tử Đan, Văn Liệt, các ngươi chạy đi xem Nhậm Phiên đã đi chưa, an ủi thêm ông ta giúp lão phu.

Tào Chân, Tào Hưu y lệnh chạy đi. Vừa thôi chuyện ấy, Tào Tháo lại nhớ đến Tôn Quyền ở Giang Đông, vội dặn dò Quách Gia:

— Ngươi thay ta viết thư cho Khổng Dung, bảo ông ta thư từ với Trương Hoành, dựa vào quan hệ riêng thăm dò rõ đầu đuôi việc xuất binh của Tôn Quyền. Lão phu thật đáng trách, vì muốn xong gấp, năm xưa đã thả nhầm Trương Tử Cương, không ngờ rằng

người này lại thực sự bạo gan giúp cho Tôn Quyền, đúng là bực mình quá...

Từ trước đến nay, Hoa Đà chữa bệnh là do người ta tìm đến tận nhà, lần đầu tiên gặp phải một người có nhiều tâm ý như Tào Tháo, liền nhắc bảo:

— Xin minh công thả lỏng tâm thần, yên lặng một lát, chớ để cho lòng suy nghĩ đến những công việc bên ngoài.

Tào Tháo cho rằng chứng bệnh đã hết không còn đáng ngại nữa, vốn cũng không tin tưởng lắm vào việc này của Hoa Đà, nhưng cũng nể mặt ông ta vừa mới cứu mình nên không nói nhiều nữa.

Đúng lúc ấy, lại nghe thấy bên ngoài có tiếng người ồn ào, một tên lính đứng ngoài rèm bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, có tướng giữ Nghiệp Thành là Phùng Lễ mở cửa đột môn[★] cho quân ta vào thành!

— Sao? - Tào Tháo gạt tay Hoa Đà ngồi ngay dậy. - Vào đi!

Tên lính kia lúc này mới vào trong trướng quỳ xuống:

— Tướng quân Trương Tú dẫn hơn ba trăm quân đã đánh vào thành qua cửa đột môn, nhưng Thẩm Phối từ trên thành đã dùng đá tảng ném xuống, lại bít chặt mất cửa rồi ạ.

Thầy Tào Tháo nét mặt đăm chiêu, Quách Gia vội ngăn lại:

— Hơn ba trăm người chưa chắc đã có thể phá cửa tiến công được, chúa công cứ an tâm chữa bệnh, tại hạ đi xem sao. - Nói xong vội vã theo tên lính ấy đi ra.

Mọi người lại đỡ Tào Tháo ngồi xuống, lúc này ông đã quên khuấy mất bệnh tình của mình, bàn bạc hồi lâu mới nhớ ra đưa tay cho Hoa Đà xem mạch tiếp.

— Không cần nữa đâu, khi nãy đã hầu như rõ cả rồi. - Hoa Đà vuốt chòm râu bạc nói, - Quả nhiên là bệnh của minh công khởi tự tâm can ra.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo bật cười, - Tiên sinh có cố tình làm ra vẻ bí hiểm không? Lão phu là bị đau đầu, sao lại nói bệnh tự tâm can?

— Sách *Nội kinh* có nói: “Hành khí huyết, doanh âm dương, quyết sinh tử, xử bách bệnh.”[★] Gốc của bách bệnh đều ở kinh mạch khí huyết. Khí là tướng của huyết, huyết là mẹ của khí, khí không có huyết thì không còn, huyết không có khí thì không lưu thông. Khí hành thì huyết hành, khí thịnh thì huyết thịnh, huyết hành thì phong tự diệt. *Tố Vấn* lại nói: “Tâm chủ huyết mạch, chư huyết giả tạ thuộc vu tâm.”[★] Chúa công huyết không dưỡng tâm, tâm thần không được yên thì gây ra kinh hãi, đó là một nguyên nhân gây ra bệnh vậy. - Hoa Đà sợ Tào Tháo không hiểu, lại nói, - Xưa Đại Vũ trị thủy đã dùng cách khơi dòng, khiến nước lưu thông được dễ dàng. Huyết mạch cũng theo lẽ ấy, đau là vì không lưu thông, lưu thông sẽ không còn đau nữa.

Tào Tháo chỉ coi Hoa Đà như một thầy thuốc bình thường, không ngờ rằng ông còn lấy cả chuyện sử sách ra so, cũng thấy buồn cười.

Hoa Đà thì vẫn nghiêm túc:

— Minh công thường nhật hay nóng giận, cho nên làm tổn hại đến đường gan, khí đi ngược lên đầu, làm trở ngại cho đường não, cho nên mắc chứng đầu phong hoa mắt chóng mặt. Não là biển của tủy, bệnh này nếu không trừ tận gốc ngày sau sẽ nguy hiểm đến trăm mạch toàn thân vậy.

Tào Tháo thực sự không nén nổi, cười nhạt nói:

— Tiên sinh vừa mới cứu mạng, lão phu cảm ơn vô cùng. Nhưng ta tự thấy rằng toàn thân còn mạnh khỏe, tuổi đến ngũ tuần vẫn chưa trễ nải việc cưỡi ngựa bắn cung, chưa đến nỗi như tiên sinh nói đâu.

Hoa Đà thở dài, nhẫn nại giải thích:

— Gấp gáp thì chữa ngọn, thư thả thì chữa gốc. Tại hạ đã không chữa thì thôi, một khi đã chữa rồi thì phải trừ tận gốc. Chỉ cần minh công tăng cường nghỉ ngơi, uống thuốc theo đơn tại hạ kê, trong vòng mấy năm tất sẽ có chuyển biến, nhưng nhất thiết không được lo nghĩ nóng nảy!

Tào Tháo tuy không tin bệnh của mình nghiêm trọng như Hoa Đà nói, nhưng cũng cho rằng Hoa Đà có lòng tốt:

— Tiên sinh không cần phải nói nhiều nữa, lão phu cứ y theo như lời ngài là được rồi. - Nói xong tự tay cầm bút mực đến cho Hoa Đà viết.

Y quan dù có bản lĩnh đến đâu rốt cuộc cũng là phận mọn, không thể dùng đồ vật của chủ soái được, Tào Tháo lại tự tay đem bút mực của mình cho dùng, đó cũng là rất coi trọng Hoa Đà rồi. Hoa Đà đưa hai tay cầm bút, lùi sang một bên kê đơn thuốc, rồi lại gọi đệ tử Lý Đang Chi bưng hộp thuốc đến, chỉ chọn lấy các vị xuyên khung, đương quy, cát căn, ngô công, rồi cho quân lính đốt lò chuẩn bị sắc thuốc. Mọi người khi ấy mới vây đến bên Tào Tháo hỏi han.

Tào Tháo bình sinh không có bệnh gì nghiêm trọng, nhìn các vị thuốc chất đầy trong hộp rất hiếu kỳ, thấy một vật trông như dây khô uốn khúc, phía trên còn có năm nhánh xòe ra như ngón tay, không nén nổi tò mò cầm lại từ tay Lý Đang Chi, cười hỏi:

— Đây là thứ gì? Trong có vẻ kỳ cục vậy?

Lý Đang Chi vốn thật thà, lại chưa từng được gặp một vị quan lớn như vậy, chưa nói đã dập đầu trước:

— Vị thuốc này gọi là đương quy, là vị mà Thần Nông đã nếm qua, có thể trừ ôn ngược, giải hàn nhiệt, còn có thể giúp cho các tướng sĩ trị khỏi vết thương dao kiếm ạ. - Lý Đang Chi tuy chưa biết chữa những bệnh khó, nhưng nhiều năm theo bên cạnh sư phụ chế thuốc nên cũng là tay cao thủ về dược lý dược tính.

— Đương quy... Đương quy... - Tào Tháo lẩm nhẩm mấy tiếng, mắt chợt sáng lên. - Phụng Hiếu! Mau mang một chiếc hộp nhỏ đến đây, bỏ đương quy vào đó, chọn lấy một tên do thám giỏi, đi xuống phía nam đến huyện Kiến Xương, Dương Châu, chuyển vật này cho Thái Sử Từ!

Đổng Chiêu mới đầu giật mình rồi chợt ngộ ra - Thái Sử Từ vốn là nhân sĩ ở Thanh Châu phía bắc, bôn ba lưu lạc đến phía nam, đi theo họ Tôn, mà vị thuốc này có tên là “Đương quy”, há chẳng phải là có ẩn ý gọi ông ta nên quay về hay sao? Ôi chao chúa công, trong người đang có, bệnh mà còn tinh tế như vậy, đúng là người thường không thể sánh kịp!

Trong lúc mọi người nói chuyện, Quách Gia cũng đã về tới nơi, phía sau còn có Tân Tỵ, Hứa Du, lại cả một người lạ mặt toàn thân đầy đất.

— Tình hình thế nào? - Tào Tháo đứng vụt dậy.

Quách Gia lắc đầu mãi không thôi:

— Thẩm Phối đã lấp chặt đột môn rồi, ba trăm quân sĩ vào thành và cả Phùng Lễ đều chiến tử rồi...

— Ôi! - Tào Tháo vỗ mạnh vào đùi. - Sai một bước mà... Thẩm Phối kia thật đáng ghét!

Hứa Du kéo kẻ toàn thân đầy đất cát kia bảo:

— Nhanh lên! Đến bái yết Tào công đi!

Người ấy quỳ sụp xuống lạy:

— Tại hạ là Công tào Ngụy Quận Trương Tử Khiêm, đến quy hàng muộn, tội thật đáng chết, đáng chết! - Y là quan viên ở Hà Bắc, nhân lúc rối loạn nhảy ra khỏi thành đến hàng.

— Miễn lễ, miễn lễ! Tình hình trong thành thế nào? - Tào Tháo đưa hai tay đỡ y dậy. Một kẻ tiểu lại như Trương Tử Khiêm thực không có gì đáng kể, nhưng điều mà Tào Tháo quan tâm là tin tức trong thành.

Trương Tử Khiêm đi thẳng vào vấn đề:

— Nghiệp Thành thực sự khó đánh, Thẩm Phối sợ sĩ tốt trong thành hai lòng nên đã điều động bộ hạ, gia binh lên thành hiệp trợ canh giữ, lại cho con cháu tiếp quản lấy việc canh phòng ở các cửa, xem ra là muốn kháng cự đến cùng với Tào công vậy!

— Trong thành có bao nhiêu lương thảo?

— Lương thảo đã sắp cạn, trăm họ khổ sở không thể nói hết. Nhưng trước khi đánh nhau, Thẩm Phối đã đưa đến không ít trâu ngựa, gia súc. - Trương tử Khiêm nói năng bộc trực. - Thẩm Chính Nam này là tay chân sống chết của họ Viên, lại có tính cố chấp, dù có hết lương cũng sẽ chống cự tới chết. Hơn nữa, Viên Thượng mấy ngày trước đưa tin đến nói Viên Đàm liên tục thất bại, ông ta có thể sẽ sớm quay về cứu viện, minh công nên sớm nghĩ đối sách đi ạ!

Tào Tháo nhíu chặt hai mày:

— Ta vốn có ý muốn vây thành đánh quân cứu viện, nhưng nếu Thẩm Phối với Viên Thượng đã thông tin được với nhau, nội ứng ngoại hợp, xem ra chiến sự còn nhiều biến số. Phải nghĩ cách cắt đứt mối liên hệ giữa Nghiệp Thành với bên ngoài. Các ngươi có kế sách gì không?

Nghiệp Thành chu vi gần bốn mươi dặm, dù cho có tới dăm ba vạn người cũng không thể vây kín được, doanh trại các nơi lực lượng phân tán, Viên Thượng với Thẩm Phối đưa tin qua lại với nhau hoàn toàn là việc có thể. Bọn Tuân Du, Đổng Chiêu chỉ một mực lắc đầu, ngay cả Quách Gia cũng lặng im không nói gì. Tào Tháo thấy bọn họ đều không có cách nào, lặng lẽ thở dài.

— Khụ! - Khi ấy chợt Hứa Du ho lên một tiếng. - Chút việc cỏn con ấy mà cũng khiến minh công và chư vị lo lắng đến thế ư?

— Ồ! - Tào Tháo quay lại nhìn Hứa Du, thấy ông ta đang lắc lư đầu ra vẻ đắc ý, tay vân vê chòm ria mép lưa thưa, biết rằng hẳn Hứa Du đã có chủ ý, - Tử Viễn có cách gì ư?

Hứa Du vòng tay, nói giọng the thé:

— A Man huynh! Huynh đúng là thông minh cả đời mà hồ đồ một lúc, khi xưa làm sao bắt được Lã Bố, lẽ nào lại quên rồi ư?

Hứa Du ỷ là bạn bè từ nhỏ với Tào Tháo nên gọi thẳng tiểu danh của ông ra, các mưu sĩ đều cảm thấy đáng ghét, nhưng Tào Tháo đang quan tâm đến kế sách nên chẳng buồn để tâm:

— Năm xưa, đào sông Tứ cho nước ngập Hạ Phì mới bắt được Lã Phụng Tiên. Ở đây tuy có sông Chương Hà, nhưng Nghiệp Thành là tòa thành lớn, sao có thể dùng kế lấy nước nhấn thành được?

— Không thể dùng nước nhấn chìm, nhưng có thể dùng hào ngòi vây khốn bọn chúng!

Tào Tháo cười nói:

— Hứa Tử Viễn à, Nghiệp Thành chu vi bốn mươi dặm, nếu muốn đào hào xung quanh thành, há lại là việc dễ dàng ư? Thẩm Phối lại không thể ngồi nhìn bị vây khốn, nếu hắn xông ra tập kích thì làm thế nào?

— Ôi chao! Bẩm Tư không đại nhân, ngài đúng là chọc người ta tức chết mất! - Hứa Du ghé đến sát bên tai Tào Tháo nói nhỏ, - Ban ngày chúng ta... Đến tối ta lại...

Tào Tháo hai mắt sáng lên, vỗ tay cười lớn, kêu liền ba tiếng:

— Hay Hay Hay! - rồi giơ tay vẫy Hứa Chử, - Ngươi mau chuẩn bị ngựa cho lão phu, gọi cả thêm một đội vệ binh, theo ta đến Chương Hà xem xét địa hình.

— Sức khỏe của chúa công... - Bọn Tuân Du có ý muốn ngăn lại.

Tào Tháo xua tay:

— Lão phu đã không sao rồi. Còn chưa diệt được kẻ địch, ta sao dám ốm chứ? - Nói rồi liền đội khôi mặc giáp đứng lên đi luôn, quên bẵng cả cơn đau đớn khi nãy của mình.

Hoa Đà vội vàng ngăn lại:

— Minh công đợi thêm chút nữa, dùng thuốc xong rồi hãy đi.

Tào Tháo cảm thấy Hoa Đà dường như làm quá lên, cười bảo:

— Thuốc sắc xong rồi, tạm hãy để trong trướng, lão phu quay về rồi uống cũng chưa muộn! - Nói xong Táo Tháo vòng qua Hoa Đà ra khỏi đại trướng, nhưng rồi quay lại nói, - Hoa tiên sinh đã châm cứu giải được bệnh cho lão phu, từ nay trở đi hãy chuyển vào trung quân để tiện việc điều trị! Ngài cứ an tâm, lão phu vị trí đứng đầu quần thần, sẽ không để ngài phải thiệt thòi...

Hoa Đà thấy Tào Tháo không nghe theo lời thầy thuốc dặn dò, lại sắp đặt như thế, trong lòng thầm trách phận, từ nay trở đi e là sẽ phải luôn ở bên cạnh Tào Tháo rồi. Khi nãy tuy ông ấy chưa nói thẳng ra, nhưng rõ ràng là không tin vào bệnh lý mà mình nói, chỉ là còn chưa nói ra câu “thầy thuốc chỉ giỏi chữa những bệnh không có rồi cho là tài” mà thôi. Hơn nữa Tào Tháo vui buồn thất thường, dễ bị kích động, lại không chuyên tâm điều trị, chỉ muốn dùng thuật châm cứu để khỏi cho nhanh... Ông trời ơi hỡi! Chẳng phải là Hoa Đà ta bất tài, Tào Tháo bệnh này tuy không nặng, nhưng thực sự khó có thể trừ tận gốc vậy!

HỒI THỨ 90

Vây đánh viện binh, Tào Tháo đuổi Viên Thượng

Đi đến tự nhiên

Tháng Năm năm Kiến An thứ chín (năm 204 sau Công Nguyên), Tào Tháo được tin chiến sự ở Bình Nguyên có biến động, bèn thay đổi chiến thuật, đánh mạnh vào Nghiệp Thành, san phẳng đồi đất, chặn hết đường bộ, lại cho đào hào quanh Nghiệp Thành để cắt đứt đường liên lạc giữa Nghiệp Thành với Viên Thượng. Lúc đào hào, Tào Tháo đã dùng mẹo chỉ cho quân sĩ đào hào vừa nông vừa hẹp. Thẩm Phối đứng trên thành thấy vậy thì nghĩ bụng hào hẹp thế kia nhảy một cái là qua nên cũng không nghĩ đến việc cho quân ra quấy phá, lại còn chế nhạo quân Tào tốn công vô ích. Nào ngờ, Tào Tháo tương kế tựu kế, nhân lúc quân trong thành canh giữ trễ nải, liền hạ lệnh cho toàn quân tướng sĩ đào thông đêm, chỉ trong một đêm đào xong một con hào dài tới bốn mươi dặm, rộng hai trượng, sâu hai trượng bao quanh Nghiệp Thành, đồng thời đào thông với sông Chương Hà phía tây Nghiệp Thành, dẫn nước sông chảy ngập vào trong hào. Lúc này Thẩm Phối có ra cứu cũng đã muộn, Nghiệp Thành đã hoàn toàn cách ly với bên ngoài, chẳng những quân báo không thể truyền tin mà đến lương thảo cũng gần cạn kiệt, ngày nào cũng có dân chúng chết vì đói khát. Thẩm Phối bị vây khốn không có cách nào phá được vòng vây, hy vọng duy nhất là trông đợi Viên Thượng mau chóng đem quân về cứu viện.

Tào Tháo đã chuẩn bị đầy đủ cho việc quyết chiến, một mặt sai quân thám mã liên tục qua lại dò la quân tình của Viện Thượng, một mặt hạ trại ở ven hào phong tỏa các ngả đường trọng yếu. Nghiệp Thành là tòa thành lớn nhất ở Hà Bắc, quy mô không thua kém gì Hứa Đô, tường thành bao quanh cao tới gần ba trượng, riêng ngoại quách có tới bảy cửa thành, trong đó ở phía nam có ba cửa thành là Phượng Dương, Trung Dương, Quảng Dương, là nơi chủ yếu mà hai bên đối địch với nhau. Để đảm bảo việc phòng thủ ở phía này,

Tào Tháo chẳng những đặt đại doanh trung quân ở phía nam mà còn dựng cửa trại ven hào, bố trí quân lính ngày đêm canh giữ, truyền lệnh cho tướng lĩnh, tư mã các bộ quân hằng ngày đều phải đích thân tuần tra, canh phòng nghiêm ngặt việc thám báo của quân Viên trà trộn vào vòng vây...

Những ngày này, Quách Gia ngoài việc đến trướng trung quân nghiên cứu quân cơ, chỉ cần có thời gian là lại chủ động xuống các doanh tuần tra. Cách đây không lâu, có tin tức của người nhà từ Hứa Đô chuyển đến, nói việc Trần Quần đàn hặc Quách Gia về chuyện không biết cung kiệm, vơ vét của cải đã lấp liếm cho qua. Quách Gia liệu rằng đó tất là nhờ Tào Tháo nói giúp với Tuân Lệnh quân, nên càng cảm kích ơn đức của Tào Tháo, làm việc càng tận tâm hơn. Quách Gia thay đổi hẳn tác phong văn sỹ hằng ngày của mình, mặc võ phục đội bì biền, đích thân đi xem xét nỗi vất vả của tướng sĩ, mỗi khi gặp các bộ tướng tu sửa viên môn, vận chuyển lương thảo, còn chủ động sai thân binh đến giúp đỡ, thành thử cũng được mọi người yêu mến.

Trưa hôm ấy, Hoa Đà đến châm cứu cho Tào Tháo. Tào Phi, Tào Chân, Tào Hưu cũng hầu cận ở bên cạnh. Thấy cha con Tào Tháo nói cười vui vẻ, Quách Gia lẳng lặng lui ra, rồi dẫn thân bình men theo con đường đạo giữa các doanh trại đi tuần. Lần bắc phạt này vô cùng thuận lợi, quân sĩ cũng coi việc nặng như nhẹ hơn, vừa thoải mái lại không mất kỷ luật. Tướng lĩnh, tư mã các bộ quân cứ theo mệnh lệnh đi tuần tra, qua lại như con thoi vô cùng nghiêm mật. Không biết đã đến chính ngọ từ khi nào, quân hỏa đầu các nơi đã bắt đầu nấu cơm, từng làn khói bếp bay thẳng lên trời xanh. Bỗng nhiên, Quách Gia thấy một hương thơm như mùi gạo hương thoang thoảng bên mũi, cũng thấy trong bụng réo sôi ùng ục, liền ngoặt cương ngựa lên phía bắc về doanh dùng bữa. Nào hay vừa đi ngang qua hai cửa trại, thấy đám đông lính ồn ào vây tròn lại một chỗ.

Quách Gia sai thân binh xua mọi người giải tán thì thấy có hai tên tiểu binh đang cởi trần quỳ xuống đất chịu roi, một bên là viên đốc tướng mình mặc áo giáp, tay cầm lệnh tiễn, ngồi trên lưng ngựa chửi rủa:

— Đánh! Đánh mạnh cho ta! Lũ ương ngạnh này không dạy dỗ cho tốt, đến khi ra trận thì thế nào đây!

Ba tên thân binh thủ hạ của ông ta cứ theo lệnh mà thi hành, vung roi vun vút, đánh cho hai kẻ chịu hình phạt toạc da rách thịt, luôn miệng xin tha mạng. Trong quân tuy kỷ luật nghiêm khắc, nhưng cũng không thể dùng hình quá nặng, đem sĩ tốt ra đánh ngay giữa đường mã đạo thế này thực sự không nên.

— Dừng tay! Làm sao lại dùng cực hình thế này? - Quách Gia vội vàng quát to ngăn lại.

Viên tướng ấy vội nhảy xuống ngựa chắp tay nói:

— Mạt tướng tham kiến Quách Tế tửu. Xin thứ cho mạt tướng đang mặc giáp trụ không thi lễ được chu toàn. Lão ngài tuần tra doanh trại vất vả, giờ này còn chưa dùng bữa, khiến mạt tướng sao có thể đành lòng?

Hắn ta lúc đánh đòn sĩ tốt thì dữ tợn như hùm beo, đến khi thấy quan trên lại ngoan ngoãn như cừu non. Quách Gia mới hơn ba chục tuổi mà hắn lại gọi hẳn là “lão ngài”, đám binh lính vây quanh đứng xem thấy hắn nịnh hót như vậy, đều bưng miệng cười thầm. Quách Gia vốn định mắng hắn một trận, nhưng thấy hắn vừa cất lời đã gọi ngay ra tên mình, lại còn ra sức nói rõ hay, giang tay chẳng đánh kẻ môi cười, Quách Gia nhảy xuống ngựa, khách sáo hỏi:

— Ngươi là tướng lĩnh bộ quân nào? Vì sao lại đánh quân lính ở đây:

— Khải bẩm Quách Tế tửu. - Viên tướng ấy bước lại gần thêm hai bước nói, - Mạt tướng là tư mã dưới trướng tướng quân Trương Tú, phụng mệnh tuần tra doanh trại. - Nói rồi, hắn đổi khẩu khí, quay về phía những người bị phạt, - Hai tên nhãi ranh kia canh giữ cửa trại, vừa nãy thấy quân hỏa đầu đã làm cơm xong bèn bỏ cả đại môn đi ăn vụng, nếu để cho do thám của quân Viên trà trộn vào thì sao? Ngài nói xem, bọn chúng có đáng đánh không

— Không dám, không dám! Chúng tại hạ thực sự không tự ý rời bỏ vị trí của mình... - Hai tên tiểu binh bị đánh máu me be bét, liên tục dập đầu biện giải với Quách Gia.

— Còn không chịu thừa nhận! - Viên tướng kia cầm lệnh tiễn cài vào cổ áo, túm lấy một tên thuận tay giáng cho một cái tát nổ đom đóm mắt, khiến cho tên lính ngã lăn ra đất kêu oai oái.

Tên còn lại lập tức đổi giọng:

— Tướng quân thứ tội, chúng tôi biết sai rồi, lần sau không dám nữa... lần sau không dám nữa...

Viên tướng kia nhổ toẹt nước miếng, hằm hằm nói:

— Quách Tế tửu, ngài có thấy không, đó chính là hai tên đầu bò đầu bướu! Khi nãy tại hạ dạy dỗ chúng mấy câu, chúng còn dám cãi lại, không đánh không được ạ!

Quách Gia nãy giờ quan sát viên tướng ấy, thấy y vào khoảng ba bốn mươi tuổi, trán to mặt lớn, miệng rộng mũi cao, khuôn mặt vàng khè, dưới cằm không để râu, mấy ngày nay đi tuần trong doanh trại vẫn chưa từng gặp qua, nhưng nét mặt trông rất quen. Hơn nữa người này mở miệng ra là “Quách Tế tửu”, tựa hồ rất quen biết mình. Trong quân tướng lĩnh các bộ rất đông, lại liên tục điều chuyển, nhiều người trông rất quen nhưng không nhớ được tên cũng là chuyện bình thường. Người này chắc hẳn trước đây từng có tiếp xúc. Quách Gia chợt thấy thư thái, ngẩng đầu lên nhìn cây đại kỳ trước cửa trại, cười bảo:

— Chỗ này là doanh trại của tướng quân Hạ Hầu Uyên, ngươi là bộ hạ của Trương tướng quân, đến chỗ này xử phạt sĩ tốt, tất nhiên người ta không phục rồi.

Nào ngờ viên tướng ấy vẫn rất nghiêm túc:

— Tào công trị quân bình đẳng, bất kể là thuộc hạ của vị tướng quân nào, nếu vi phạm quân kỷ đều phải xử phạt. Mạt tướng đã đến đây, trông thấy tất nhiên sẽ phải quản!

Quách Gia thấy hắn nói năng đâu ra đấy, cũng không tiện làm trở ngại ý tốt của hắn, chỉ nói:

— Muốn quản cũng được thôi, nhưng chỉ có điều làm việc không được hà khắc quá. Xử phạt sĩ tốt là để quán triệt quân pháp, không phải là để xả bực tức riêng. Ngươi đánh mấy roi là được rồi, cứ đánh mãi đến toạc da rách thịt thế này, bọn chúng còn ra trận thế nào đây? Ngươi xem xem bốn xung quanh có bao nhiêu con mắt

nhìn vào, cứ thỏa sức làm theo ý mình há không làm ảnh hưởng đến lòng quân ư?

— Vâng, vâng, vâng. Ngài dạy rất phải. Mạt tướng chỉ là kẻ thô lỗ, làm sao có kiến thức được như ngài chứ? May được lão ngài chỉ giáo, mạt tướng cũng vỡ vạc ra nhiều. Quân ta thực là may mắn có được một người nhân nghĩa như ngài, vậy còn lo gì không phá được Nghiệp Thành, không đánh bại được họ Viên... - Viên tướng cúi đầu gập lưng, không ngớt tán tụng.

Quách Gia thấy bộ dạng nịnh hót của y, không nhịn nổi bèn cắt ngang:

— Thôi đi, thôi đi! Ngươi chớ ở đây rầy rà ta nữa, mau thả hai tên lính kia ra, rồi tiếp tục việc tuần doanh của ngươi đi.

Viên tướng ấy với Quách Gia thì vô cùng cung kính, nhưng vừa quay mặt sang đám lính lập tức lộ rõ vẻ nịnh trên hiếp dưới, quát bảo:

— Nể mặt Quách Tế tửu, bản quan tha cho các ngươi, nhưng phạt các ngươi không được ăn cơm, tiếp tục canh giữ cửa trại. Nếu các ngươi không phục cứ việc đi tìm tướng quân của các ngươi mà tố khổ đi, có chuyện gì cứ bảo tướng quân của các ngươi đến chỗ ta mà nói!

Hai tên tiểu binh không dám đáp lại, nén đau vâng dạ lui đi.

Quách Gia đứng bên cười nhạt - đúng là một kẻ không biết sống chết là gì, Hạ Hầu Uyên há có thể dễ dàng gây sự, vừa là thân quyến của Tào Tháo, lại là đại tướng trong quân, ngươi chỉ là chức tư mã nhỏ nhoi ở một doanh mà dám buông ra những câu cuồng ngôn như vậy, sau này liệu tiểu tử ngươi có thể gánh chịu được không? Quách Gia nén cười rồi lên ngựa chuẩn bị hồi doanh, viên tướng kia lại sán tới:

— Mạt tướng kính tiễn Quách Tế tửu, trên chiến trường trong chớp mắt có muôn vàn biến động, mong ngài hãy bảo trọng.

Nói xong y mỉm cười, cùng ba tên thân binh thủ hạ cũng nhảy lên ngựa. Vừa nãy y đánh hai tên lính kia đau thế nào, mọi người đều trông rõ cả, giờ thấy y giơ cao lệnh tiễn đi qua, tất cả đều tránh thật xa nhưng vẫn bị y soi mói:

— Các ngươi là lính ở bộ quân nào? Tất cả hăng hái lên cho ta... Trên đường mã đạo không cho phép đào hầm nấu cơm, mau tránh cả ra... Mấy người các ngươi đều mù cả rồi ư? Đun nấu bên cạnh lều trại, nếu để xảy ra hỏa hoạn, các ngươi có chịu được tội không?... - Y ra vẻ gương mẫu gặp người nào cũng nhắc nhở, chỉ trỏ chỗ nọ chỗ kia, hướng về phía đông mà đi.

Quách Gia vừa tức vừa buồn cười, cũng không tiện can thiệp, dẫn đám thân binh tiếp tục đi. Nhưng không biết vì sao, khuôn mặt của viên tư mã ấy luôn lẩn quất trong đầu, dường như muốn gọi bật ra được tên của y. Nhưng vẫn không nhớ ra rốt cuộc đó là ai, bèn quay lại hỏi thân binh:

— Viên tư mã khi nãy, các ngươi có biết là ai không

— Tiểu nhân cũng không biết, chắc hẳn là mới được đề bạt nên tiểu nhân đắc chí. Cứ nhìn bộ dạng y là biết! Ghét nhất cái thứ nịnh trên hiếp dưới, hắn đâu có giống thuộc hạ của Trương Tú tướng quân chứ, hành vi ấy giống như người được Vu Cấm dạy dỗ hơn. - Tên thân binh ấy cái gì cũng dám nói ra.

— Câm miệng! Câu ấy há ngươi có thể nói được ra ư? - Quách Gia tuy miệng trách mắng nhưng trong lòng cũng thấy buồn cười.

— Thuộc hạ biết tội... Tên ấy nịnh nọt ngài như vậy, lẽ nào ngài cũng không nhận ra y ư?

Quách Gia cười nhăn nhó lắc đầu:

— Hắn biết ta, nhưng ta không nhận ra hắn... mà cũng chẳng phải là không nhận ra, chỉ là không nhớ nổi tên thôi.

Tên thân binh cũng cười nói:

— Cũng không trách được ngài, bộ hạ của Trương Tú tướng quân đều là người ở Quan Tây, bỗng nhiên nảy nòi ra một tên tư mã nói giọng trung châu, tất là mới được điều ở chỗ khác đến.

Quách Gia đột nhiên gò cương ngựa:

— Lạ nhỉ! Tên đó đúng là nói giọng trung châu. Trương Tú ở đội tiền quân, lại là người theo hàng, việc điều động bộ hạ há lại có thể không báo cho chúa công biết? Khi nãy hắn thi lễ với ta, nói trên chiến trường trong chớp mắt có muôn vàn biến động, nhắc ta hãy bảo trọng, câu này là có ý gì nhỉ?... - Quách Gia càng nghĩ càng thấy

lạ, nhận thấy có điều gì đó kỳ quặc đây, - Không được! Ta phải quay lại xem sao!

Mấy tên thân binh đều cho là Quách Gia đa nghi thái quá, nhưng nào dám nhiều lời, theo ông ta quay lại doanh trại của Hạ Hầu Uyên, nhưng viên tư mã kia đã không thấy tăm hơi đâu nữa, chỉ có hai tên lính bị phạt đòn khi nãy đang còn hậm hực đứng tựa cửa trại.

Quách Gia chỉ vào chúng hỏi:

— Viên tư mã vừa đánh mắng các ngươi đâu rồi?

Không hỏi thì thôi, vừa hỏi một câu lập tức hai tên đen đủi ấy liền lập tức bò lê bò lết đến trước ngựa Quách Gia:

— Xin Quách tiên sinh đứng ra làm chủ giúp chúng tại hạ... Chúng tại hạ thực sự không bỏ bê chức trách đâu... - Nói rồi nước mắt nước mũi đầm đìa.

— Rốt cuộc là chuyện thế nào?

Hai tên tiểu binh vừa khóc vừa nói:

— Chúng tại hạ phụng mệnh canh cửa trại, viên tư mã ấy cứ đòi xông vào bên trong. Tại hạ hỏi lệnh tiễn của ông ta, ông ta chẳng những không đưa lại còn hỏi chúng tại hạ có nhận ra ông ấy không? Chúng tại hạ nào biết ông ấy hỏi thế là có ý gì, bèn cứ có sao nói vậy rằng không biết. Ông ấy bèn bảo hôm nay sẽ cho chúng tại hạ biết ông ấy là ai! Thân binh thủ hạ của ông ta cũng chẳng cần hỏi rõ trắng đen, túm ngay lấy chúng tại hạ mà đánh... Ông ta chức lớn, chúng tại hạ cũng không dám chống trả...

— Đáng ghét! - Quách Gia cũng nhớ lại người ấy khi trả lời mình đã cầm lệnh tiễn cài vào cổ áo chứ chưa đưa ra cho xem rõ, - Các ngươi bị đánh oan, sao không báo cho tướng quân của các ngươi biết.

— Tướng quân của chúng tại hạ phụng mệnh chúa công đi áp tải lương thảo chưa về, không có ở trong doanh!

Quách Gia tức giận nghiến răng:

— Sự việc không thể ngẫu nhiên thế được, kẻ đó nhất định là thám báo của Viên Thượng sai đến, muốn trà trộn vào vòng vây để đến Nghiệp Thành báo tin!

Đám thân binh bên cạnh nói chen vào:

— Vậy làm sao hắn lại nhận ra được ngài?

Câu nói ấy khiến Quách Gia tỉnh ngộ, vừa nhớ đến bộ hạ của Viên gia, khuôn mặt lớn với vầng trán rộng ấy lại hiện lên trong đầu, lần này ông lập tức nhớ ra kẻ đó là ai. Đó chính là Ký Châu Tòng sự Lý Phu, tự Tử Hiến!

Trước trận Quan Độ, Quách Gia từng đến Nam Dương khuyên Trương Tú quy hàng, vừa hay Viên Thiệu cũng sai Lý Phu đến du thuyết, hai người còn đấu khẩu với nhau trước mặt Trương Tú. Khi ấy Lý Phu văn chương nho nhã, tay áo rộng phất phơ. Hôm nay chẳng qua chỉ cắt chòm râu đi, bôi mặt vàng lên rồi thay bộ trang phục khác mà thôi, nhưng cử chỉ rõ ràng là một tên võ phu tác oai tác phúc. Quách Gia thầm kinh hãi, người này thủ đoạn cải trang rất cao, không dám chậm trễ, một mặt sai thân binh chạy thẳng đến viên môn ở bên hào báo tin, một mặt ra roi quất ngựa chạy thẳng đến đại trướng trung quân.

Tào Tháo vừa châm cứu xong còn đang ăn cơm, Quách Gia xông thẳng vào trướng:

— Khải bẩm chúa công, Hà Bắc Tòng sự Lý Tử Hiến xông vào vòng vây đưa thư!

Hoa Đà đang thu dọn hòm thuốc, đưa mắt lên nhìn Quách Gia, vô cùng kinh ngạc - người này có bệnh!

— Sao? - Tào Tháo chỉ quan tâm đến việc quân, - Hắn mang theo bao nhiêu quân mã xông vào doanh ta, vì sao quân xích hậu không thấy bẩm báo?

— Chỉ có bốn người. - Quách Gia không kịp giải thích rõ ràng, - Chúa công hãy mau hạ lệnh, lục soát toàn bộ doanh trại, chớ để chậm trễ kẻo hắn sẽ...

Còn chưa dứt câu, bên ngoài chợt thấy ầm ĩ, Hàn Hạo hấp tấp chạy vào quỳ sụp trước trướng:

— Chúa công! Có kẻ địch trà trộn vào trong quân làm bừa, đã xông ra khỏi cửa trại lội qua sông chạy vào Nghiệp Thành rồi!

Tào Tháo kinh ngạc, vội vứt bát cơm chạy ra ngoài xem sao. Bọn Quách Gia, Hứa Chử, Tào Phi dẫn theo thân binh lập tức chạy theo,

đi thẳng lên phía bắc, chạy tới cửa trại bên hào ở phía nam Nghiệp Thành. Chỉ thấy viên môn mở toang, mấy tên lính canh bị trói cả vào lan can, miệng nhét giẻ chặt cứng. Sau khi giải thoát cho bọn chúng, hỏi rõ thì được biết khi này có một viên tư mã cầm lệnh tiễn đi đến, trách mắng bọn chúng là mải chơi tán chuyện, không chăm chỉ canh phòng, sau đó sai ba tên thân bình thủ hạ trói nghiến bọn chúng lại, phạt đánh đòn. Nào ngờ vừa trói xong, còn chưa dùng hình, bốn kẻ ấy đã mở cửa viên môn nghênh ngang bỏ đi. Tào Tháo biết sự tình, tức giận nghiến răng ken két, lúc ấy lại nghe trên Nghiệp Thành có tiếng hoan hô vang trời - đúng là Lý Phu đã vào được thành rồi.

Đã cẩn thận hết mực, vậy mà cuối cùng vẫn để kẻ địch trà trộn vào được, Tào Tháo trong lòng vô cùng tức giận, bất chấp sự khuyên can của chúng tướng và nhi tử, sai quân sĩ bắc cầu tạm, muốn đích thân đến dưới Nghiệp Thành nghe ngóng tình hình. Lập tức sĩ tốt hò nhau chuyển viên xa, ván gỗ đến, không bao lâu đã lắp xong cầu phao, các tướng tâm phúc Hứa Chử, Đặng Triển, Hàn Hạo, Sử Hoán dẫn theo thân binh bảo vệ Tào Tháo tiến sát bên thành, nhất cử nhất động trên thành đều nhìn thấy rất rõ. Nghiệp Thành bị bao vây đã hơn năm tháng, hôm nay coi như đã nhận được tin của Viên Thượng, quân lính vui sướng đến phát khóc, có kẻ còn vẫy cờ về phía quân Tào với vẻ đắc ý.

Tào Tháo không nhịn được chửi vang lên:

— Tên tặc tử Lý Phu được lắm! Dám chơi trò bỉ ổi đó với ta! Lão phu nhất định sẽ...

Còn chưa nói dứt câu, chợt nghe một tiếng “vút”, một mũi tên đã soẹt qua ngay bên tai Tào Tháo, bắn trúng yết hầu một tên thân binh, tên lính lập tức ngã xuống mất mạng.

Tào Tháo kinh hãi ôm đầu tháo lui, đám thân binh hốt hoảng yểm hộ. Quân Viên trên thành đang hưng phấn, một loạt những tiếng hô giết vang lên, tên bay xuống rào rào như mưa, không ít thân binh bị bắn trúng, rơi xuống hào chết. Hàn Hạo, Sử Hoán ai nấy đều bị thương mới bảo vệ được Tào Tháo rút lui qua cầu phao về đến viên môn.

Lúc này chư tướng trong doanh được tin tự đến đông đủ, Tào Hồng lo lắng nói:

— Vừa rồi có quân xích hậu về báo, Viên Thượng đã bỏ Bình Nguyên khẩn cấp kéo quân về cứu viện, hiện chỉ còn cách Nghiệp Thành có ba mươi dặm!

— Hừ! - Tào Tháo không ngờ Viên Thượng lại về nhanh như vậy, - Viên Đàm có động tĩnh gì không?

— Viên Đàm chưa thấy truy kích ở phía sau, mà đem quân đi lên phía bắc, dường như muốn đánh lấy các huyện Bột Hải.

— Hừ. - Tào Tháo không ngăn được cười nhăn nhó. - Tên tiểu tử này quả nhiên lòng dạ khó lường, muốn để cho Viên Thượng với lão phu hai hổ đánh nhau, còn hắn nhân cơ hội mở rộng địa bàn. Tiếc rằng trò khôn lỏi ấy không thể cứu vãn được thế suy tàn của hắn.

Tào Hồng vẫn rất căng thẳng:

— Bộ quân Viên Thượng có hơn một vạn người, trang bị tinh nhuệ, phần nhiều là kỵ binh. Các cánh quân phân chia đi các nơi vẫn đang tụ tập đến dần, xin chúa công mau có quyết định!

— Không phải vội. - Tào Tháo quay lại nhìn lên trên thành. - Một khi hắn đã sai Lý Phu vào thành, tất là muốn giao hẹn với Thẩm Phối trong ứng ngoài hợp giáp kích quân ta. Vào rồi cũng còn phải ra, các ngươi ai về doanh nấy chú ý canh giữ. Lão phu sẽ đích thân ngồi trấn ở đây, ta không tin thiên binh vạn mã thế này mà không bắt nổi một Lý Tử Hiến!

Quách Gia lại lắc đầu không thôi - năm xưa đánh nhau ở Quan Độ, Lý Phu còn có thể ngầm trốn qua Dự Châu đến thẳng Nam Dương, dãy doanh trại này có đáng kể gì? Người ta đã dám xông vào tất đã có cách để ra.

Chúng tướng nhận mệnh đi ra, nhưng Tào Hồng vẫn chưa chịu đi, lại cất lời nói:

— Lần này Viên Thượng đến đây binh lực rất mạnh, quân ta bao vây bốn phía, lực lượng phân tán. Quân pháp có câu “Quân quay về chớ cản”, chẳng bằng ta hãy tạm mở một lối cho Viên Thượng vào thành, rồi chúng ta lại đem quân đánh mạnh, vây khốn tất cả bọn chúng trong thành.

— Không vội, - Tào Tháo cười nhạt nói, - Hãy sai quân xích hậu đi do thám cho rõ ràng.

Tào Hồng hơi sốt ruột:

— Binh mã của Viên Thượng chỉ còn cách chúng ta có ba mươi dặm thôi, nếu như...

— Lão phu tự có chủ trương. Hắn từ xa tới đây, không thể lập tức dụng võ, hơn nữa người ước hẹn còn chưa ra khỏi thành, đợi thăm dò rõ động thái của hắn thế nào rồi hãy bàn.

Tào Hồng buồn bực đi ra.

Có người mang ghế đến, Tào Tháo thản nhiên ngồi trong viên môn. Tướng sĩ trung quân bày trận ngoài cửa, ai nấy cung tiễn sẵn sàng canh phòng bên bờ hào, chỉ cần Lý Phu trở ra là lập tức bị bắn ngay. Hơn nữa, để phòng quân địch tập trung binh lực đột phá vòng vây, quân lệnh đã được truyền đi các doanh, men theo bờ hào quanh thành bốn mươi dặm, những chỗ quan trọng đều chuẩn bị sẵn sàng.

Ba quân tướng sĩ nghiêm trận chờ đợi, ước hơn một canh giờ vẫn không thấy phía địch có động tĩnh gì, trong khi tin tức của quân xích hậu thám thính được cứ truyền về liên tục như nước chảy:

— Viên quân cách thành hai mươi lăm dặm! Viên quân cách thành hai mươi dặm! Chỉ còn mười chín dặm...

Bất kể người quay về nói gì, Tào Tháo vẫn chỉ đáp lại một câu: “Tiếp tục thám thính!” Rồi đuổi quay ra. Tận đến khi trời gần tối, đèn đuốc được thắp lên, có người đến báo:

— Đại quân của Viên Thượng đã dừng lại ở Dương Bình đình, cách mười bảy dặn, chuẩn bị hạ trại đóng quân.

Vẻ mặt Tào Tháo bỗng trở nên nặng nề, đứng dậy khỏi ghế, gọi tên xích hậu vừa báo tin đến gần đích thân dặn dò:

— Dương Bình đình là đường cái quan lớn, bên cạnh có Tây Sơn, Phẫu Thủy hiểm trở, ngươi hãy quay lại trinh sát kỹ lưỡng, xem Viên Thượng đóng doanh ở trên đường hay đóng doanh dựa vào thế núi, rồi mau quay về báo ngay cho ta biết!

Tên xích hậu lĩnh mệnh đi ra, Tào Tháo dần trở nên căng thẳng. Ông không ngồi trên ghế nữa mà đi đi lại lại trước viên môn, thỉnh

thoảng lại lẩm bẩm một mình, khi lại chắp hai tay thật chặt như đang cầu nguyện. Một lúc sau, chợt nghe liên tiếp mấy tiếng động lớn, ba cửa lớn ở mặt nam Nghiệp Thành là Phượng Dương, Trung Dương, Quảng Dương đồng loạt mở toang. Quân Tào đã sẵn sàng chiến đấu, nhưng chưa kịp bắn tên thì tất cả đều đứng chết trân: Những người chạy ra không phải là Lý Phu, cũng không phải là Viên quân, mà là rất đông dân chúng.

Thành trì bị vây khốn hơn năm tháng, lương thực đã hết từ lâu, đám dân chúng này bị đói đến độ hóa điên, tất cả đều vàng võ gầy còm, thân hình như que củi, ra khỏi cửa thành là coi như sống lại từ chỗ chết, tựa như ba dòng nước lũ chen nhau tràn ra ngoài. Có kẻ giơ cao cờ trắng kêu to xin hàng, có kẻ cầm theo đuốc soi đường, có kẻ chẳng cần cái gì, chỉ mong thoát khỏi nơi chiến trường. Quân Tào trước tiên là kinh ngạc, lại nghĩ ra quân lệnh chưa có gì thay đổi, liền lập tức bắn tên ra như mưa.

Viên, Tào đánh nhau, lê dân có tội gì? Đáng thương cho những người dân đang dồn lại như sóng trước mặt phải trở thành hồn ma dưới mũi tên. Nhưng những người phía sau vẫn không ngừng chạy ra, mà phần lớn đều là những kẻ già yếu, bệnh tật, trong lúc chen chúc chợt lại nghe tiếng động lớn - ba cửa thành đóng lại, vậy là mấy ngàn người vô tội bị ném ra chiến trường.

Phía trước có hùng binh, phía sau không đường rút, đám dân chúng ấy bị dồn vào đường cùng. Những kẻ biết bơi liền nhảy xuống hào liều chết bơi sang bên kia, nhưng vừa bám được vào bờ liền bị đại đao quân Tào chặt tay. Đông hơn cả là số chen chúc nhau lên cầu phao thì lại bị quân Tào giáo đâm, tên bắn, xác chết nối nhau rơi xuống dưới hào. Tiếng gào thét thê thảm, tiếng kêu xin cứu mạng, tiếng nguyền rủa, tiếng kêu cha khác mẹ váng đất ầm trời, trong chớp mắt đã có mấy trăm người phải bỏ mạng dưới tay quân Tào, nước trong hào đều đã nhuộm thành màu đỏ.

Tào Tháo không thể ngờ rằng lại có sự việc như vậy, bị cảnh tượng tàn khốc ấy làm cho kinh hãi, đứng im bất động. Tuân Du chạy lại kéo áo Tào Tháo khuyên bảo:

— Chúa Công mau mau để một lối đi cho họ thôi! Nếu như tàn sát người vô tội thì uy tín của quân triều đình còn đâu nữa?

— Ôi! - Tào Tháo nhìn cảnh tượng giết chóc trước mắt, ngập ngừng nói, - Lý Phu tất là ẩn mình trong đó, nếu như không giết hết đám dân này, hắn sẽ nhân lúc rối loạn thoát ra ngoài về đưa tin cho Viên Thượng. Nhưng nếu giết hết số dân chúng kia, chẳng những lão phu không còn mặt mũi nào mà quân dân Nghiệp Thành sẽ trông vào đó mà oán hận, càng ra sức đánh trả quân ta. Thực là tiến thoái lưỡng nan... Thôi được! Công thành là hạ sách, công tâm là thượng sách, trong lúc này không thể kết oán với dân. Mau mau truyền lệnh, quân ta không được ngăn cản, tránh một đường đi cho bách tính ra khỏi thành!

Quân sĩ dần dừng tay cung, rẽ ra một lối đi, Tào Tháo cũng lui về đại doanh trung quân. Nhưng mệnh lệnh làm sao có thể nhanh chóng truyền đi hết bốn chục dặm hào cơ được? Không biết vẫn còn bao nhiêu người vô tội phải bỏ mạng! Tiếng gào thét thảm thiết của bách tính như bao phủ lên cả một khu đồn trại, doanh trướng nào cũng nghe thấy rõ mồn một. Tào Hồng chen ngược lại phía dòng người chạy ra, đến trướng trung quân:

— Chúa công hãy mau chóng ra lệnh tra xét, Lý Phu tất là ở trong số những người này.

Quách Gia lắc đầu vẻ bất lực:

— Trời tối rồi, đáy bể mò kim liệu có được không? Cho hắn ta đi đi...

Tào Tháo nhắm hờ hai mắt, nhíu chặt đôi mày nói:

— Ta thực coi nhẹ kẻ sĩ ở Hà Bắc. Viên Bản Sơ ngồi trấn Ký Châu gần mười năm, dưới tay có không biết bao nhiêu cao nhân. Lý Tử Hiến ra vào doanh trại của ta mà dễ như trở bàn tay, lại không biết Viên Thượng rốt cuộc hạ trại ở chỗ nào nữa? - Đó mới là điều Tào Tháo quan tâm nhất hiện nay. Bách tính đào vong hầu hết bị thất lạc tan tác, mẹ tìm con, em tìm anh, khóc lóc kêu gọi ầm ĩ gần nửa canh giờ mới tạm lắng xuống. Trên đường mã đạo giữa các doanh, khắp nơi đều thấy vết máu, xác người, tay nải hành lý. Tào Tháo nhìn thấy cảnh tượng thê lương đó càng thêm lo lắng, mắt đăm đăm nhìn ra phía ngoài doanh. Chúng tướng trước nay chưa từng thấy Tào Tháo căng thẳng đến độ đôi bàn tay run lên bần bật như thế.

Không biết trông ngóng như vậy bao lâu, trời đã tối mịt, chợt thấy tiếng vó ngựa vang lên lộc cộc, bóng dáng tên xích hậu kia đã dần hiện rõ trong ánh lửa. Tào Tháo thực sự không nén nổi nỗi lo lắng của mình, chẳng quan tâm đến thân phận bèn chạy ra đón, túm ngay lấy dây cương ngựa của y, lạnh lùng hỏi:

— Viên Thượng đóng trại ở đường lớn hay ở sườn núi?

Tên lính bị Tào Tháo làm cho sợ hết hồn, hoảng hốt nói:

— Đóng trại men... men theo núi Tây Sơn.

Tào Tháo dường như không tin, giọng hơi run run:

— Ngươi nói lại xem, ở đâu?

Tên lính đã lấy lại được bình tĩnh, vội nhảy xuống ngựa, quỳ một gối xuống đất nói dõng dạc:

— Khải bẩm chúa công Viên Thượng đóng trại bên sườn núi ở Dương Bình đình!

Tào Tháo hít một hơi dài, lui lại hai bước, tựa hồ như trút được gánh nặng, xua tay ra hiệu cho tên xích hậu đi ra. Tào Hồng thấy Tào Tháo vẫn thong thả như thường, lo lắng kêu lên:

— Chúng ta hãy mau chóng giải vây đi. Đại quân của Viên Thượng đã hạ trại, Lý Phu cũng đã chuồn mất rồi, còn không lui sẽ bị chúng giáp kích đó!

— Đúng vậy! - Chúng tướng theo nhau phụ họa.

Vu Cấm xưa nay vẫn được Tào Tháo coi trọng, cũng lo lắng khuyên giải:

— Binh pháp có câu: “Quy sư hốt ác.”[★] Quân ta bao vây Nghiệp Thành, binh lực không thể tập trung được, nếu Viên Thượng dồn toàn lực đánh vào một điểm của chúng ta, Thẩm Phối ở trong thành đánh ra tiếp ứng, bọn chúng trong ứng ngoài hợp thì công lao chinh chiến mấy tháng nay của chúng ta có thể bị hủy trong một buổi.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cứ cười mãi, mới đầu là cười mỉm, đến khi nghe các tướng nói thì ngửa mặt lên trời cười lớn hơn. - Việc của ta thành rồi! Chuyện Viên Thượng bị tiêu diệt coi như đã được định đoạt, lão phu thắng rồi! Tào mỗ ta đã lấy được Ký Châu rồi! Ha ha ha!... Các ngươi không tin ư?

Vu Cấm, Tào Hồng quay sang nhìn nhau, không hiểu vì sao Tào Tháo có thể quả quyết như vậy. Tuân Du, Lâu Khuê, Hứa Du đều mỉm cười lộ vẻ đã hiểu, Quách Gia càng hứng thú:

— Cung hỷ chúa công! Chúc mừng chúa công! Ký Châu đã về tay, quét sạch họ Viên đã gần ngay trước mắt.

Tào Tháo thấy các tướng vẫn còn ngơ ngác, chắp tay sau lưng cười ha hả nói:

— Các ngươi cứ đợi xem, sẽ ứng nghiệm ngay thôi. - Nói đến đó ông lại thở dài một tiếng, - Bản Sơ ơi Bản Sơ, hai đứa con của ông đều không ra sao cả! Dù trong tay có Thẩm Phối, Lý Phu mà không thể dùng hết tài của họ thì có tác dụng gì? Lại dễ dàng đem mảnh đất mà ông phải vất vả mới giành được nhường cho người khác như vậy... Phá gia chi tử, thật đáng giận thay...

Tào Hồng đứng lặng nhìn Tào Tháo hồi lâu mới hỏi:

— Vậy quân ta bây giờ ứng phó thế nào?

— Ngày đêm chăm chú theo dõi Nghiệp Thành cho ta. Không đến ba ngày quân địch tất sẽ dốc toàn lực đột phá vòng vây. Thẩm Phối kia chó cùng dứt giậu, phải thật cẩn thận.

— Nếu như Viên Thượng...

— Không cần để tâm đến tên phá gia chi tử ấy! - Tào Tháo bực dọc gạt ngay đi, rồi đủng đỉnh quay về đại trướng.

Đánh tan Viên Thượng

Lúc nửa đêm ngày thứ hai sau khi Viên Thượng đóng quân ở Tây Sơn, quân giữ Nghiệp Thành dưới sự chỉ huy của Thẩm Phối đã chuẩn bị sẵn sàng để dốc toàn lực trong ứng ngoài hợp, quyết đánh một trận.

Mấy ngàn binh lính tập trung ở khoảng đất trống phía nam thành, nhất loạt dùng vải trắng quấn đầu để tiện phân biệt địch ta. Mấy hàng đầu là quân cảm tử, mình mặc áo giáp, đẩy viên xa, đột xa, bình bản xa nhằm lấp bằng hào cừ và bắc cầu tạm. Để chuẩn bị những vật liệu này, họ đã phải dỡ hết nhà dân trong thành, chuẩn bị

sẵn sàng cho một trận sống mái. Đứng ở giữa là những tay cung thủ do Thẩm Phối rèn giũa kỹ càng. Bọn họ đã lắp tên lên cung, tập trung hết sức lực, chỉ cần xông ra khỏi cửa thành là sẽ cho quân Tào thấy rõ uy phong. Đại quân phía sau ngoài đội quân của Viên Thượng lưu lại, còn có bộ hạ và gia binh của Thẩm Phối, thậm chí còn có không ít dân chúng tự nguyện tham gia. Bất kể là thương mâu qua kích, cuốc xẻng gậy gộc, búa rìu dao liềm, chỉ cần là vật có thể giết được kẻ khác đều được lôi ra.

Tất cả mọi người đều đứng yên lặng. Dưới ánh lửa đuốc bập bùng, các loại vũ khí phản chiếu lên một thứ ánh sáng yếu ớt, u ám. Cuộc chiến còn chưa bắt đầu, nhưng tướng sĩ đều đã đồng lòng giết giặc, toát lên một luồng sát khí có phần hoang mang và bi tráng. Thẩm Phối đứng tít trên tường thành, ông ta cũng mặc giáp nhẹ, đầu quấn vải trắng, tay nắm chắc bội kiếm. Vì trận đánh này, ông ta đã đem hết của cải, tài vật, thậm chí cả tỳ thiếp để ban thưởng cho tướng sĩ. Thân là hào tộc bậc nhất ở Ký Châu, ông ta thề chết cũng phải bảo vệ sự thống trị của họ Viên. Đêm thu gió lạnh thổi buốt giá, khuôn mặt của ông ta đỏ lựng dưới ánh lửa bập bùng khi mờ khi tỏ, nhưng vẫn đứng bất động chăm chú nhìn ra ngoài thành.

Dãy doanh trại quân Tào tối đen yên ắng, toát lên một vẻ trầm tích, thâm u khó lường, tựa hồ Tào Tháo với đám tướng lĩnh của mình đều đã ngủ say, chỉ còn mấy tên lính đang tuần tiễn ở cửa viên môn bên bờ hào. Những bó đuốc cắm bên tường trại cứ cách mười mấy bước mới có một cây, nối nhau men theo bờ hào một vòng tròn lớn hơn bốn mươi dặm quanh thành, y hệt một con rồng lửa cuốn khoanh đầu rồi cắn vào đuôi, từ trên thành lâu nhìn ra vẫn thấy rất ấm. Nhưng trong lòng Thẩm Phối rất rõ, tất cả đều là giả dối, với một kẻ mưu kế sâu xa như Tào Tháo, tuyệt nhiên không thể lơi lỏng như vậy được, trong màn đêm đen yên tĩnh ấy, không biết ẩn chứa bao nhiêu phục binh! Trận đánh sắp tới tất sẽ là một trận đánh gay go... Bỗng nhiên, trong bóng núi thấp thoáng cao vút có mấy đốm lửa lóe lên, trong nháy mắt lại hết ngay, một lúc sau, những đốm lửa lẻ tẻ ấy dần trở nên rõ ràng hơn, rồi càng ngày chúng càng tụ lại lớn hơn thành một vùng lửa cháy sáng cả bầu trời. Thẩm Phối đã chờ đợi giờ khắc này suốt hơn năm tháng qua, việc đã đến lúc cấp bách,

ông ta không có bất cứ lời hào hùng nào nữa, chỉ quay đầu lại nói nhỏ một câu với các thân binh:

— Đến lúc rồi, hành động thôi.

Rầm!... Tiếng mở cổng thành nghe như tiếng sấm rền xé tan màn đêm yên tĩnh. Tiếp ngay sau đó, tiếng hò hét của quân Hà Bắc ào ạt vang lên như thác đổ, những tên lính cảm tử cùng các cung thủ tràn ra từ phía cửa nam, điên cuồng lao tới tuyến phòng ngự của quân Tào. Nhưng đúng như dự liệu của Thẩm Phối, dãy doanh trại tối đen phía đối diện nhanh chóng sôi sục lên, chớp mắt vô số đuốc lửa giơ cao rọi cả bầu trời, cả bốn phía Nghiệp Thành sáng như ban ngày, trống trận cùng vang rền khí thế như ngựa chạy, quân sĩ ở khắp các đường mà đạo giữa các doanh trại đều tràn lên bờ hào, qua lại không ngừng như một đàn kiến.

Các tay cung tiễn Hà Bắc nhất tề bắn ra, tên bay như châu chấu nhắm thẳng về phía tường trại của Tào quân, khiến cho quân giữ cửa liên tục thoái lui, cung tên của hậu đội quân Tào lập tức bắn trả lại. Quân cảm tử chẳng cần biết trước mặt có bao nhiêu quân địch, chỉ ra sức cắm đầu đẩy xe xông lên, một số người cứ kêu lên thật to, cả người lẫn xe đều lao xuống dưới hào để làm đường đi cho người phía sau. Đại đội quân binh lập tức theo sau dồn lên, nhưng chỉ có một số ít vượt qua được cầu tạm, còn những người khác biết bơi hay không biết bơi cũng đều nhảy xuống nước hết, dẫm được lên thứ gì thì dẫm, kể cả xác người dưới hào để tiến sang.

— Giữ chặt! Giữ chặt! - Tiếng quát đanh thép của các đốc tướng quân Tào thúc giục từ phía sau, binh lính dưới sự yểm trợ của cung tên cầm trường mâu, đại kích tựa vào tường trại, chỉ thấy ánh lửa chói lòa, tiếng nước bì bõm trước mặt, rồi hết cả mắt không còn nhìn rõ gì nữa, cứ vung binh khí lên mà đâm bừa qua lan can rào, chẳng bao lâu liền bị tên của quân Viên trên thành bời bời bắn xuống mà chết. Những tên lính hàng sau lập tức cầm lấy binh khí từ tay người chết, dẫm lên xác mà tiếp tục đánh. Bất kể là đột phá vòng vây hay là phòng thủ thì giờ đây cũng đều trở nên điên cuồng.

Tào Tháo đã ra khỏi đại doanh trung quân từ lâu, đến chỗ cách vài trượng bên ngoài chiến trường quan sát. Dù cự ly gần nhưng vẫn không nhìn thấy rõ, chỉ nghe thấy tiếng tên bay vù vù xen lẫn

tiếng hò hét. Trải qua bài học từ lần trước, Tào Tháo đã biết rõ quân cung tiễn của Thẩm Phối lợi hại thế nào, không dám bất cẩn bước lên trước nửa bước, chỉ ở tại chỗ nghe thân binh qua lại báo tin do thám được. Dù vậy, các tướng vẫn rất lo lắng cho sự an toàn của Tào Tháo, vòng ngoài thì Tào Thuần đốc thúc quân hổ báo kỵ vây thành một vòng lớn, bên trong lại có bọn Hứa Chử, Đặng Triển mang khiên che chắn trước mặt. Tuân Du, Quách Gia cũng đều mặc áo giáp, tự mình cầm khiên, bàn tay ai nấy đều túa mồ hôi.

Đang lúc lo lắng thì có bộ hạ của Trương Tú là giám quân Vương Tuyển dẫn thân binh chạy tới:

— Quân Viên Thượng từ phía nam tấn công doanh mạt tướng.

Tào Tháo không ngoảnh đầu lại:

— Cứ để cho hắn đánh đi, hắn không nhằn được khúc xương cứng Trương Tú đâu.

— Chúa công không điều quân đến chặn đánh ư? - Vương Tuyển hơi ngạc nhiên.

— Yên tâm đi, quân Viên Thượng quân tâm bất ổn, không đánh vào được đâu. - Tào Tháo vừa nói vừa ló đầu nhìn, - Ngươi hãy thay lão phu đi truyền lệnh các nơi, trừ những trại vòng ngoài giữ nguyên vị trí, còn lại điều hết đến đây phòng thủ. Đêm nay không cần để tâm đến Viên Thượng, chỉ đánh Thẩm Phối mà thôi!

Vương Tuyển ngây ra:

— Thế... thế có phải là quá mạo hiểm không?

Quách Gia lừ mắt nhìn ông ta:

— Bảo người đi thì ngươi cứ đi đi, nhiều chuyện làm gì?

Vương Tuyển buồn bực lui ra, mọi người tiếp tục chăm chú theo dõi chiến trường. Đánh nhau ước non nửa canh giờ, quân Thẩm Phối vẫn rất dũng mãnh, quân Tào có tường trại làm chỗ dựa, các tay cung thủ Nghiệp Thành cũng dựng viên xa làm lá chắn, nấp ở đằng sau bắn tên. Quân sĩ xung phong liều sống cố chết, lớp trước lao lên lớp sau kế tiếp, mặc tên bay giao chiến với quân Tào. Bỗng nhiên lại nghe những tiếng động ầm ầm, tòa cổng trại phía nam đã bị quân Hà Bắc xô đổ, quân Tào bị đánh bật lại phía sau. Quân lính

phía sau không hiểu nguyên do gì quay mình chực chạy, thành ra tự giẫm đạp lên nhau.

Thấy chiến sự nguy cấp, Tào Tháo rút bội kiếm quát to:

— Kẻ nào lùi bước, chém!

Quan truyền lệnh lập tức hét lên theo, các tướng sĩ lại ra sức đánh, lớp trước lớp sau chống cự, cuối cùng cũng đã đẩy lui được quân địch. Nhưng chiến sự vẫn rất gay go, số quân Viên vượt được qua hào đã đánh giáp lá cà với quân Tào, giáo phi mác đâm, máu tuôn xối xả, đại đao vung lên, tay chân rụng rơi. Quân Tào sợ bắn phải đồng đội nên không dám bắn tên nữa, nhưng quân từ Nghiệp Thành đột phá vòng vây xông ra đều xác định tất sẽ chết, nên những tay cung thủ trên thành không cần biết địch hay ta, vẫn ra sức bắn.

Một thân binh chạy về bẩm báo, tường trại phía nam đã hoàn toàn đổ sập. Tào Tháo chặc lưỡi mãi không thôi:

— Thẩm Chính Nam giỏi lắm! Đúng là muốn liều mạng với lão phu đây!

Tuân Du nhắc bảo:

— Lấy công làm thủ, bắt giặc tự lui!

— Được! Hơn nữa trận này đánh dữ dội như vậy, ta liệu rằng hắn cũng không còn sức để đánh một lần nữa. - Tào Tháo lớn giọng truyền lệnh, - Lệnh cho toàn quân tướng sĩ, xô đổ tường trại nhất loạt công thành!

Quan truyền lệnh một truyền mười, mười truyền trăm, chẳng bao lâu bốn mươi dặm tường trại xung quanh Nghiệp Thành đều bị quân Tào tự xô đổ hết, các tướng sĩ đem hết tường ấy ra làm cầu vượt qua hào nước xông vào trong. Những kẻ nhanh tay nhanh mắt đã dựng được thang mây trèo lên, tuy công thành thế này không hề dễ dàng bởi lực lượng phân tán, nhưng đã làm rối loạn hoàn toàn kế hoạch đột phá vòng vây của Thẩm Phối. Quân canh trên thành vội vàng bỏ cung tên chuyển đá tảng đến để ném xuống. Nhất thời ba mặt đông, tây, bắc đều cáo cấp, duy có mặt nam là còn giằng co.

Lúc ấy lại thấy từ mặt phía tây, một cánh quân nhỏ xông tới, dẫn đầu là Giám quân Hạo Châu:

— Khải bẩm chúa công, quân Viên Thượng đánh Trương Tú không được, đã chuyển sang phía tây đánh doanh trại của tướng quân Vu Cấm.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt. - Ngươi nói với Vu Cấm giữ vững cửa trại, đứng chắc đánh chắc. Để cho Viên Thượng cứ chạy đi chạy lại vòng vòng ở bên ngoài, khắp đông tây nam bắc không có phía nào hắn có thể vào được.

— Dạ. - Hạo Châu lĩnh mệnh đi ra.

Cục thế trên chiến trường dần dần có sự thay đổi, chiến thuật lấy công làm thủ của Tào Tháo khiến quân Hà Bắc buộc phải lui về. Quân Tào hai mặt đông tây đã vượt qua hào nước, chạy tới phía nam để tăng viện. Quân Hà Bắc tuy ba mặt giáp địch nhưng tinh thần chiến đấu không hề giảm sút, tiếc thay đã không còn sức để thay đổi cục diện. Tướng sĩ hai bên đâm chém loạn xạ, dưới ánh lửa bập bùng, kẻ nào kẻ nấy đều trở nên vô cùng đáng sợ với máu me bê bết. Bỗng từ trên cao vang lên một hồi thanh la lanh lảnh - Thẩm Phối cuối cùng đã buộc phải gióng chiêng thu quân.

Nhưng đã đánh đến lúc này, đâu phải muốn thu quân là có thể thu được? Dường như đã có một bó đuốc cháy bén vào viên xa, một cột khói đen bốc lên cuồn cuộn trên cửa Phượng Dương, trong lúc rối loạn, quân sĩ chỉ biết vung bừa đao kiếm để tự bảo vệ mình, bất kể là kẻ địch hay đồng đội đều gục ngã trong vũng máu, tất cả mọi người đều chém giết đến đỏ mắt, dồn lại thành một đống, cuộn lại thành một đoàn... Lại có tiếng ầm ầm vang lên, cửa Phượng Dương đã bị đóng chặt. Quân Tào không đánh vào được nữa, nhưng vẫn còn hơn trăm dũng sĩ Hà Bắc cũng bị chặn lại bên ngoài, ngay sau đó lại nghe một loạt tiếng mõ vang lên, gỗ đá lăn ù ù từ trên thành xuống không thể đếm xuể, bụi bốc lên mù mịt rồi tất cả im ắng trở lại - tướng sĩ hai bên đang ra sức đánh nhau dưới cổng thành không còn một ai sống sót.

Tào Tháo đưa mắt nhìn chiến trường khốc liệt, cuộc chiến công thành ở hai mặt đông tây vẫn đang rất gay cấn. Ông bóp bóp vai nói:

— Đến đây dừng lại thôi, không cần phải đánh nữa...

— Cấp báo! - Lại thấy Giám quân Vũ Châu hầm hầm chạy tới, - Viên Thượng đánh doanh trại Vu Cấm không được, chuyển sang đánh doanh của mạt tướng Trương Liêu. Trương Liêu không nghe lệnh chúa công, đã mở cửa trại ra ngoài ứng chiến với giặc rồi!

— Khà khà khà... - Tào Tháo chỉ cười. - Bá Nam, lần này thì ngươi sai rồi. Có câu rằng: “Nhất cổ tác khí, tái nhi suy, tam nhi kiệt.”[★] Quân Viên Thượng hai lần đánh doanh trại không được, còn có thể gây được bao nhiêu sóng gió đây? Ngươi hãy đợi xem, một lát nữa nhất định sẽ có tin tốt từ chỗ Văn Viễn.

Những âm thanh huyên náo trên chiến trường đã dần lắng xuống. Những người bảo vệ Tào Tháo vô cùng thận trọng, bước lại phía trước bức tường trại đã bị xô đổ. Thi thể của quân sĩ hai bên nhiều không kể xiết, đã lấp đầy cả hào nước sâu. Cảnh tượng thê thảm trước cổng Nghiệp Thành càng khiến người ta phải động lòng. Thi thể của binh lính bị bắn chết, ném chết, đánh nhau chết đều bị gỗ lăn đá hộc đè nát, tay chân gãy rời, máu me tim óc tràn ngập trên mặt đất, dưới ánh lửa bập bùng u ám tựa hồ như nơi địa ngục dưới âm ty.

Tào Tháo đang định dặn dò thu dọn xác chết, chợt nghe tiếng mõ vang lên, trên thành lại bắn tên xuống, bèn vội lui về doanh trại:

— Thẩm Phối quả nhiên là tên cứng đầu, việc đã đến nước này mà vẫn còn muốn kháng cự. Đáng tiếc là chủ nhân của ông ta là kẻ không ra gì, ngay cả trại của lão phu cũng không xông vào được, khiến ông ta uổng phí một đêm dốc sức chiến đấu.

Quả đúng như dự liệu, Vũ Châu mặt mày hớn hở chạy lại:

— Khải bẩm chúa công, Viên Thượng đã lui quân. Bọn chúng thoạt nhìn người đông thế mạnh, nhưng vừa thấy Trương Liêu ra đánh đã vội vàng lui quân ngay!

Tào Tháo vui mừng gật đầu:

— Viên Thượng cứu viện bất lực, từ giờ lòng quân dao động, có muốn đánh cũng không thể đánh tiếp được nữa. Truyền lệnh toàn quân tướng sĩ về doanh nghỉ ngơi, đợi sau khi trời sáng chia quân lấy một nửa theo ta đi đánh Viên Thượng, lão phu phải đánh thật đau con chó ngã ao này!

Viên Thượng vốn muốn trong ứng ngoài hợp, kết quả là trong ngoài đều tan vỡ, đành phải lếch thếch chạy về đình Dương Bình. Lại sợ bị quân Tào truy kích, ngay trong đêm lập tức nhổ trại, lui quân về đóng trại ven sông Chương Hà để bàn định đối sách tiếp theo. Nào ngờ, Tào Tháo được đà truy bức, không cho Viên Thượng được nghỉ ngơi chút nào, giờ ngọ ngày hôm sau lại dẫn quân đuổi đến bên sông Chương Hà, lập trại dàn trận khiêu chiến.

Quân Viên Thượng loanh quanh công phá Tào doanh cả đêm mà không thể đánh vào được, đành phải lui quân hạ trại, đến lúc này đâu còn lấy lại được sĩ khí nữa. Nhưng Tào Tháo quả là kẻ đánh cũng không lại, trốn cũng không xong với ông ta. Viên Thượng không dám trực tiếp ló mặt ra, chỉ hạ lệnh toàn quân tiến đánh. Quân Tào đang hăng hái, ai nấy đều vung thương bắn tên đánh vào khiến Viên Thượng chỉ có thể chống đỡ mà không thể đánh trả. Từ giờ ngọ quần nhau tới gần tối, Tào Tháo còn mang theo mấy chục chiếc trống trận gõ mãi không thôi, lại rêu rao rằng muốn bao vây đại doanh của Viên Thượng, khiến quân Hà Bắc ai nấy đều sợ hãi, cứ tiếp tục như vậy đến thủ cũng không thể thủ được. Viên Thượng giờ đây bị Tào Tháo bức bách, chẳng những không thể cứu nổi Nghiệp Thành mà những địa bàn khác lại bị Viên Đàm đánh chiếm, không làm thế nào được, chỉ còn cách khẩn cầu đình chiến, sai Âm Quỳ, Trần Lâm làm sứ giả đến Tào doanh xin đầu hàng, coi như một cách quyền biến.

— Lần trước là Viên Đàm, giờ đến lượt Viên Thượng xin hàng, các ngươi bảo lão phu làm sao tin được chứ? - Tào Tháo nheo mắt nhìn hai người đến doanh trại thỉnh hàng.

Âm Quỳ là người nhu nhược, thấy Tào Tháo chẳng thèm nói hết câu, chỉ biết đứng run cầm cập. Còn Trần Lâm bản lĩnh hơn nhiều, hai tay dâng một cuốn thẻ tre:

— Đây là hàng thư chính tay chúa công chúng tôi viết, xin Tào công tiếp nhận.

Hứa Chử giật lấy hàng thư đưa lên trước soái án, nào hay Tào Tháo nhận rồi nhưng chẳng thèm đọc, đưa tay ném luôn vào trong chậu than:

— Không cần đọc đâu. Không cho hắn hàng.

Trần Lâm hốt hoảng giậm chân:

— Đó là chính tay tướng quân chúng tôi...

— Chính tay? - Tào Tháo cười ha hả, - Hịch văn của Viên Thiệu chinh thảo ta năm xưa cũng là chính tay hắn ta viết?

Trần Lâm sợ điếng người - khi xảy ra trận Quan Độ, ông ta phụng mệnh Viên Thiệu thảo hịch chinh phạt Tào Tháo, đã chửi rủa thậm tệ ba đời nhà họ Tào: Rằng Tào Đằng - tổ phụ của Tào Tháo là hoạn quan gian tà, cùng một giuộc với bọn ngũ hầu bức hại người trung lương nào là Tào Tung - cha Tào Tháo là đứa con hoang ăn mày được mang về nuôi, cấu kết với hoạn quan, phẩm đức tệ bạc, rồi Tào Tháo là gian tặc giống Vương Mãng, Đổng Trác, đào mồ cuốc mả, không việc ác gì không làm... Mối hận ấy có thể nói là không thể trả hết được.

Trần Lâm từng là duyện thuộc trong phủ Hà Tiến, cũng có thể coi là chỗ quen biết cũ với Tào Tháo, ít nhiều cũng biết tính khí của ông, càng quỵ lụy, nhu nhược càng không có kết cục tốt, bèn cứ quỳ xuống đất nói lớn:

— Ân oán giữa tại hạ với Tào công xin bàn luận sau, lần này đến là vì việc quân quốc đại sự. Xin Tào công mở đức khoan dung tha cho chúa công chúng tôi.

— Ta dựa vào cái gì mà tha cho hắn? - Tào Tháo nhìn chăm chăm Trần Lâm nói, tựa như một con mèo vờn chuột.

— Viên gia chiếm cứ Hà Bắc mười năm, rất được lòng sĩ nhân. Nếu Tào công có thể bỏ qua hiềm cũ tha thứ cho chúa công chúng tôi, kẻ sĩ Hà Bắc tất không ai không cảm kích, các thế lực cát cứ trong thiên hạ sẽ lũ lượt học theo, đại nghiệp thống nhất có thể thành công vậy. - Câu này của Trần Lâm chỉ thuần túy là cách nói rào đón, thống nhất thiên hạ há có thể dễ dàng như vậy? Nếu thực sự chỉ dựa vào nhân nghĩa mà có thể được thiên hạ, bao nhiêu anh hùng xưa nay đều sống thừa hết.

Tào Tháo chỉ muốn đùa bỡn với ông ta, bèn nói vẻ thâm trầm:

— Viên gia vô tình vô nghĩa, giữa huynh đệ với nhau còn không thể hòa thuận, làm sao có thể thành tâm thành ý với lão phu? Hôm nay cho hàng, ngày mai trở mặt lúc nào không hay.

Trần Lâm chắp tay nói:

— Chúa công chúng tôi chẳng phải đã bị ngài đánh bại rồi ư?

— Nhìn cách Viên Thượng dựa vào núi hạ trại, ta đã biết hắn tất sẽ thất bại. - Tào Tháo bỗng nhiên đổi sắc, - Nếu hắn đóng trại trên đường lớn, tất sẽ thực tâm mong mỏi đến cứu viện, thống soái không màng sống chết, tướng sĩ tự nhiên sẽ tận lực. Nhưng Viên Thượng lại theo đường núi mà đến, còn chưa xông vào trận đã nghĩ đến việc dựa vào nơi hiểm trở để tự bảo vệ mình, hắn mà thắng được mới là sự lạ vậy! Viên Thiệu để lại cho hắn cả một Ký Châu to lớn như vậy, đến lúc nguy nan quan trọng, hắn cũng không thể cổ vũ sĩ tốt liều mình cùng đánh. Kẻ vô dụng như vậy, ta cần hắn làm gì? Ta thực buồn lòng thay cho Thẩm Phối, cho các tướng sĩ liều chết uổng mạng phá vòng vây đêm qua, có thứ chủ bất tài như vậy!

Bản thân Trần Lâm há lại không buồn lòng? Nghe những lời ấy thốt ra từ chính miệng kẻ địch, thật chỉ muốn tìm lỗ nẻ mà chui xuống. Nhưng ông ta thân mang trọng trách, chỉ có thể cầu xin thêm lần nữa:

— Chẳng phải tướng quân chúng tôi không muốn gắng sức đánh, mà là không thể cố kết được lòng quân, cho nên...

— Cho nên mới định bày thế trận để dọa lão phu, khiến ta thấy khó khăn mà lui ư? - Tào Tháo cười nhạt một hồi, - Đáng tiếc Tào mỗ ta không phải kẻ nhát chết, mà đã lăn lộn trên đầu mũi kiếm từ xưa tới nay rồi! Lòng quân tan rã là do hắn tự gây ra thì phải tự chịu lấy, huynh đệ trong nhà quay giáo đánh nhau, kẻ làm lính còn ai bằng lòng liều mạng vì hắn nữa?

Trần Lâm than thở mãi không thôi, liên tục dập đầu nói:

— Xin minh công hãy mở cho một đường sống, cho phép tướng quân của chúng tôi được đầu hàng, cũng coi như là nể mặt tiên chủ của chúng tôi vậy.

— Không được! - Tào Tháo gằn giọng nói, - Năm xưa, khi Trần Khổng Chương ngươi thảo hịch văn, có nghĩ đến việc nể mặt ta không?

Câu hỏi ấy khiến Trần Lâm không thể trả lời lại được.

— Hãy về nói với Viên Thượng, bảo hắn rửa cổ cho sạch sẽ mà đợi chém. Ta sẽ thay cha hắn trừng trị đứa con không ra gì ấy, đó chính là sự nể mặt lớn nhất đó! - Tào Tháo phất tay áo, - Khắp trong thiên hạ này chỉ có thể nghe theo lời nói của ta, huynh đệ họ Viên tuyệt không thể để tồn tại, ta muốn chúng chết, chúng sẽ phải chết! Không có gì để nói nữa cả, ngươi về đi! - Đó rõ ràng là cạn tàu ráo máng rồi, không thể vãn hồi được nữa.

Âm Quỳ phủ phục dưới đất, nước mắt nước mũi đầm đìa:

— Viên Bản Sơ! Tiên chủ Đại tướng quân ơi... Thuộc hạ bất tài không bảo toàn được ấu chúa, đã phụ lời ủy thác của ngài lúc lâm chung... Hu hu hu...

Tào Tháo thấy ông ta khóc lóc thê thảm, cũng thấy động lòng:

— Tuy là nhu nhược, nhưng cũng là kẻ trung thần, niệm chút lòng trung này của các ngươi, lão phu cũng không làm hại các ngươi, ta sẽ sai người đưa các ngươi về đại doanh an toàn. Nhưng sáng sớm mai chúng ta vẫn tiếp tục đánh, đao thương không có mắt, các ngươi hãy tự bảo trọng! - Nói rồi ông phất tay, có thân binh chạy vào đỡ hai người kia dậy đưa ra ngoài.

— Hãy khoan! - Vu Cấm bước ra nói, - Họ Âm kia có thể thả, nhưng Trần Lâm thì không. Xưa kia hắn thảo hịch nhục mạ tổ phụ ba đời chúa công, há có thể dễ dàng bỏ qua cho hắn?

— Đúng! Đúng! Hãy phanh thây hắn đi! - Chúng tướng đều kêu to.

Tào Tháo giơ tay lên ngăn lại:

— Hai quân đánh nhau không được chém sứ giả, huống chi hôm nay hắn ta là kẻ đến xin hàng. Hãy đợi đấy xem, Viên Thượng đã tan vỡ đến nơi, lão phu sẽ còn gặp lại hắn ta, đến khi đó ta sẽ tính món nợ hịch văn ấy.

Trần Lâm nghe mà sợ dựng tóc gáy, còn chưa kịp nói gì đã bị đẩy ra ngoài cùng với Âm Quỳ.

Hai người họ vừa đi khỏi, Tào Tháo vội dặn dò:

— Thông báo tới tướng sĩ tiền quân, chỉ cần đợi hai người bọn họ vào doanh xong là tiếp tục đánh, đánh cả đêm cho ta. Phải dọa cho tên cẩu tặc Viên Thượng ấy sợ vỡ mật thì thôi!

Lúc này Hoa Đà đã đun xong bát thuốc, tự tay bưng đến trước mặt Tào Tháo:

— Chúa công mấy hôm nay đều không uống thuốc đầy đủ, bây giờ đã thắng trận rồi, xin mau uống thuốc cho nóng.

Tào Tháo không hề để tâm, vẫn tự hào khoe với chúng tướng:

— Lần này bị dọa bởi uy của lão phu, Viên Thượng xin hàng không được tất sẽ bỏ trốn ngay trong đêm, chỉ cần hắn bỏ chạy, nhân tâm sẽ tan vỡ, kẻ nào cũng lo trốn chạy giữ mạng mình, sau này muốn tụ tập quân sĩ cũng không thể tụ tập lại nữa. - Vừa nói Tào Tháo vừa vỗ vai Hoa Đà, - Đó có thể nói là bệnh đã ở trong xương tủy rồi, đã nguy hiểm tới tính mạng, không thể xoay chuyển được nữa.

Hoa Đà run rẩy, cái bát tuột khỏi tay rơi xuống đất vỡ tan, tâm huyết suốt nửa ngày trời thế là công cốc. Tào Tháo đang chìm đắm trong niềm vui của mình, đâu cần biết người khác đã bỏ ra bao tâm huyết, ông nhìn bộ dạng bối rối của Hoa Đà, cất tiếng cười vang...

HỒI THỨ 91

Dừng ngựa chuyện trò, Đổng Chiêu xúi giục Tào Tháo mưu tính thiên hạ

Thế lớn đã mất

Tháng Bảy năm Kiến An thứ chín, Viên Thượng cứu viện Nghiệp Thành thất bại, bị Tào Tháo đánh cho tơi tả bên bờ sông Chương Hà, sai sứ giả đến xin hàng lại bị từ chối, vô cùng sợ hãi chạy trốn suốt đêm tới Kỳ Sơn[★] mới dừng lại. Tào Tháo truy đuổi kẻ cùng đường, y như quỷ sứ chạy theo bắt mạng, lại một lần nữa bao vây doanh trại của Viên Thượng, chẳng nói chẳng rằng chỉ ra sức mà đánh.

Quân Hà Bắc thấy quân Tào đến đánh đầy đồng khắp núi, kinh sợ đến độ không cầm nổi vũ khí. Thực ra nếu Viên Thượng không bỏ chạy, nỗ lực cổ vũ lòng người thì vẫn có thể tự bảo vệ được, đằng này lo chạy hết lần này đến lần khác đã đủ mệt, lòng quân rối loạn, tinh thần chiến đấu không còn, sĩ khí đã hết, nhân tâm tan rã, ngay cả sức chống cự cũng không còn nữa. Có kẻ sợ quá ôm đầu lủi trốn, có kẻ bỏ cả binh khí quỳ sụp xuống xin hàng, lại có kẻ nóng lòng đầu hàng, quay mũi giáo chạy đến đại trướng tìm giết Viên Thượng... Bộ tướng của Viên Thượng là Mã Diên, Trương Nghi lâm trận làm phản, doanh trại lập tức bị quân Tào công phá, quân Hà Bắc tan vỡ toàn tuyến. Viên Thượng thấy thế lớn đã mất, vứt bỏ quân sĩ, lương thảo, xe cộ cho tới ấn tín, phù tiết, chỉ dẫn theo mấy đi tên thân binh nhân lúc rối loạn bỏ trốn.

Tướng sẵn sàng chết, quân không tham sống. Nay thống soái đã chạy mất dạng, quân lính há có thể liều mình vì một vị chúa như thế? Khói lửa chinh chiến đã tan, trên chiến trường chỉ còn lại một bầu không khí tĩnh lặng, quân Hà Bắc từng uy phong lẫm liệt dưới trướng Viên Thiệu là thế, giờ đã bị tiêu diệt hoàn toàn, chỉ còn lại một đám lính tráng hồn bay phách lạc đang quỳ mọc dưới đất xin

tha chết. Lòng kiêu dũng, khẳng khái của dũng sĩ Yên Triệu đã mất sạch theo sự suy bại của gia tộc họ Viên...

Tào Tháo cưỡi ngựa đứng trên đầu núi, nhìn doanh trại tan tác của quân Viên, vui sướng không gì tả xiết. Trận đánh này Viên Thượng coi như đã hết sạch gia sản, không còn quân, không còn lương, cứ để cho hắn chạy. Viên Hy ở U Châu ít tướng thiếu quân, Cao Cán ở Tịnh Châu xa cách nghìn trùng, Tào Tháo không cần phải để tâm đến Viên Thượng nữa, cứ để cho vị huynh trưởng mà hắn coi như cừu thù xử trí hắn.

Quân lính kiểm kê những thứ Viên Thượng vứt lại, xe cộ khi giới còn đến mười mấy xe, trong đó có không ít những thứ ngọc ngà châu báu, Tào Tháo không ngăn được mỉa mai:

— Khi xưa Viên Thiệu đánh nhau ở Quan Độ đã mang theo một đống những thứ vớ vẩn, Viên Thượng cũng thật giống cha hắn. Tiếc rằng việc quan thì lại không hiểu gì, kém xa so với cha hắn vậy!

Mã Diên, Trương Nghi bỏ vũ khí, được quân hổ báo kỵ đưa đến trước ngựa của Tào Tháo, quỳ cả hai gối, hô lớn:

— Chúng tôi đến quy thuận chậm trễ, mong minh công thứ tội!

— Các ngươi không có tội mà còn có công, hãy mau đứng lên. - Tào Tháo thấy hai viên tướng quy hàng này thân hình cao lớn, lưng hổ eo gấu, nghĩ hẳn là người kiêu dũng, bèn tấm tắc nói, - Viên Thượng có những dũng sĩ như các ngươi mà lại không thể ra sức chiến đấu, thực là đáng cười, đáng giận vậy.

Mã Diên là người thô mãng, bất giác chửi ầm lên:

— Không giấu minh công, từ lâu tôi đã không muốn đi theo Viên Thượng rồi! Bọn chúng huynh đệ tàn sát, đấu đá lẫn nhau, còn ra giống khốn kiếp gì nữa? Gặp kẻ địch thì chỉ biết chạy, trận này đánh thật là bực mình! Cút khốn kiếp hắn đi, ông đây về theo Tào tặc, không phí mạng cho hắn nữa! - Y chỉ biết nói cho sướng miệng, buột mồm nói ra cả hai chữ “Tào tặc”.

Mọi người trong Tào doanh thấy y nói thế lập tức định rút kiếm ra, Tào Tháo chỉ cười khà khà ngăn lại:

— Không hề chi, không hề chi, lão phu vốn không có ơn gì với họ, gọi một tiếng là “tặc” thì có sao chứ? Sau này lão phu hậu đãi

cho sĩ nhân Hà Bắc, đến lúc đó bọn họ có còn coi ta là “tặc” không? Khà khà...

Trương Nghi có tu dưỡng hơn Mã Diên, quỳ xuống nói:

— Xin minh công thứ tội, sở dĩ bây giờ chúng tôi mới đến nương nhờ chẳng phải vì có tâm kiêu ngạo, cũng không phải chấp mê bất ngộ đi theo Viên Thượng. Mà là chúng tôi vốn xuất thân thảo mãng, được Viên Thiệu cất nhắc mà theo về hàng ngũ, nên muốn được báo ơn tri ngộ của tiên chủ mà thôi! Nào ngờ huynh đệ Viên Thượng lại chẳng ra gì như vậy... - Nam tử mình cao bảy thước, nói đến đây thì mắt hổ lệ rơi. Mã Diên cũng buồn rầu mãi không thôi.

Tào Tháo thầm nghĩ trong lòng: “Viên Bản Sơ ơi là Viên Bản Sơ, ông quả nhiên là kình địch của Tào mỗ ta, dù đã chết rồi mà vẫn còn nhiều người nhớ đến như vậy! Tuy bị thất bại ở Quan Độ, Thương Đình, nhưng nếu chẳng phải ông đã mất sớm, ta cũng không thể lấy được Ký Châu dễ dàng thế này. Nói một câu đúng với lương tâm, ta không thể hoàn toàn đánh đổ được ông, mà chính là bắt nạt hai đứa con ngốc nghếch của ông thì mới thành công vậy...” Nghĩ đến đó, Tào Tháo càng nhận thấy rằng, việc lung lạc nhân tâm ở Hà Bắc quan trọng nhường nào, vội học theo cách của người cố hữu Viên Thiệu, nói:

— Lão phu và Viên Bản Sơ từng là quan đồng triều, cùng nhau đánh đổ hoạn quan, ta rất hiểu điểm anh vĩ của ông ấy. Lần này ta đến không chỉ là thu lại đất Hà Bắc cho triều đình, kỳ thực cũng là giáo huấn cho đám con bất hiếu của ông ấy vậy! - Những câu giả dối đến mức không thể giả dối hơn thế này, đem ra lừa đám thảo mãng võ phu như Mã, Trương thì vẫn hữu hiệu.

Hai tướng ngưng lời ai oán, ai nấy móc trong người ra một chiếc hộp gấm, cung kính đệ lên trước mặt Tào Tháo. Hứa Chử, Đặng Triển e rằng có chuyện giả trá trong đó, vội nhận lấy trước rồi mở ra kiểm tra một lượt mới chuyển cho Tào Tháo xem. Chỉ thấy có một chiếc ấn vàng và một chiếc ấn đồng.

Ấn vàng là ấn Đại tướng quân của Viên Thiệu. Năm xưa, Tào Tháo đón thiên tử dựng Hứa Đô, tự nhận chức Đại tướng quân, lấy Viên Thiệu làm Thái úy. Viên Thiệu lấy làm nhục vì ở dưới Tào Tháo, có ý muốn nhân đó tiến đánh. Tào Tháo không dám gây sự,

vội vàng nhường lại chức Đại tướng quân cho Viên Thiệu, lại sai Khổng Dung đến trao cho chiếc ấn vàng này. Giờ đây ấn còn đó mà người đã mất, có thể nói là vật về với chủ cũ. Lại nhìn đến chiếc ấn đồng, cũng khắc hoa văn hình hổ, trên khắc tám chữ triện: “Chiếu thư nhất phong, Kháng Hương hầu ấn”, là ấn tự tạo của Viên Thiệu, dùng khi mới cứ nghĩa binh hiệu triệu thiên hạ khi xưa. Trước đây, Tào Tháo đã từng thấy Viên Thiệu mang chiếc ấn này ra xem chơi, mới quyết tâm mỗi người mỗi ngả. Nghĩ lại, Viên Thiệu còn từng cho mình xem một miếng ngọc phác hiếm có, không chút tì vết, dường như có ý khi nào đại công cáo thành sẽ đem ra khắc ngọc tỷ, để mang theo nó lên ngồi ngôi báu, nhưng rốt cuộc là đem rổ thưa múc nước uổng công không, miếng ngọc phác đó không biết đã rơi lẫn vào cát bụi nơi nào rồi...

Tào Tháo phất phất tay, bảo Lộ Túy thu lấy giúp mình, mang về dâng lên triều đình. Khi ấy lại nghe thấy tiếng cười vui vẻ, Trương Tú cưỡi con chiến mã cao lớn, dáng vẻ nghiêm cẩn đi tới, bên cạnh còn có một đám lính tốt đang khiêng mấy đồ vật rất lớn: lưỡi phủ việt bằng vàng, cờ tiết mao và cờ xí lớn. Mất lưỡi phủ việt là mất đi quyền sinh sát, mất cờ tiết mao thì sẽ mất danh nghĩa thiết lập quân đội, mất cờ xí thì sự uy nghiêm của vị thống soái quân đội còn đâu?

Trận đánh hôm nay vẫn là Trương Tú dẫn đầu đánh vào doanh trại địch đoạt lấy cờ xí. Tào Tháo mỉm cười chắp tay:

— Trương tướng quân vất vả, lập được công lớn rồi!

Trương Tú xuống ngựa lạy mừng:

— Tất cả là nhờ vào thần uy hiển hách của minh công! - Chính vì Trương Tú từng giết hại con trai của Tào Tháo, nên mỗi khi ra trận đều gắng sức vô cùng, lại không bao giờ dám ỷ vào công lao mà kiêu ngạo.

Tào Tháo không ngớt lời tán thưởng:

— Tướng quân thật không hổ là thân gia tốt của lão phu! Lão phu sẽ tâu lên triều đình, phong thêm ấp một ngàn hộ cho tướng quân.

Trương Tú hoảng hốt. Ông ta đã là Thiên hộ hầu, lại gia phong thêm một ngàn hộ nữa, đừng nói là các tướng trong Tào doanh đều

không thể so được, mà tất cả quan viên trong triều trừ Tào Tháo ra cũng không ai bằng. Trương Tú xua tay từ chối:

— Mạt tướng không dám nhận!... - Nói rồi bỏ mũ đâu mâu định dập đầu.

Quách Gia đứng bên hiểu ngay, vội bước tới đỡ Trương Tú dậy, rồi ghé vào bên tai nói nhỏ:

— Ngài với chúa công có mối cừu thù, nhưng chúa công lại ban quan cao lộc hậu cho ngài, đó là để cho người trong thiên hạ nhìn vào! Nếu ngài không nhận, há chẳng phải làm hại danh tiếng chí công vô tư của chúa công ư?

Trương Tú khi ấy mới ngộ ra, nhưng nhận phần thưởng hậu hĩ như thế trong lòng vẫn thấy áy náy, ông ta không muốn nhắc lại việc ấy nữa, quay lại vẫy vẫy tay:

— Chúng bay đâu, đem kẻ thù của chúa công lại đây!

Theo những tiếng quát tháo chửi mắng, bọn thân binh đã lôi Trần Lâm đến. Lúc này ông ta đã thất vọng chán chường, đầu bù tóc rối, hai tay bị trói, vai bị buộc vào một cây trường mâu, hai mắt trống rỗng nhìn xuống đất, bước đi lảo đảo như kẻ mộng du. Lần trước Trần Lâm đến xin hàng thay cho Viên Thượng, Tào Tháo không tính toán với ông ta, lần này nhất định khó tránh được kiếp nạn, nợ mới nợ cũ sẽ phải trả bằng hết.

Tào Tháo mỉm cười nhìn Trần Lâm:

— Trần Khổng Chương, chúng ta lại gặp nhau rồi, đúng như lời lão phu trước đây đã nói phải không? - Tào Tháo vốn đã truyền quân lệnh từ trước, thấy Trần Lâm thì nhất định phải bắt sống.

Trần Lâm còn nói được gì nữa, chỉ biết cúi đầu im lặng.

— Âm Quỳ sao không ở cùng một chỗ với ông?

Trần Lâm hạ giọng nói:

— Đã chết trong đám loạn quân rồi.

Âm Quỳ không được “chiếu cố” như Trần Lâm, nên vừa giáp mặt với quân Tào liền bị chém chết ngay.

— Hãy tìm thi thể Âm Quỳ, kẻ trung thần phải được an táng chu đáo! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, lại nói, - Kẻ sống chưa chắc đã

vui, kẻ chết chưa chắc đã buồn. Chết trong chiến trận có khi lại sung sướng, chứ sống thì phải chịu tội... Hà hà hà...

Một tràng cười nham hiểm khiến Trần Lâm lạnh run người, không biết Tào Tháo sẽ dùng loại cực hình gì để tra tấn mình. Ông định cất lời xin tha, nhưng dẫu sao cũng đã ngần này tuổi rồi, năm xưa lại cũng là môn khách trong phủ Hà Tiến, nếu hạ mình cầu xin tha mạng chẳng những khiến Tào Tháo coi thường, mà chính mình cũng thấy coi thường mình. Trần Lâm trong lòng lo lắng, cúi đầu suy nghĩ xem nên ứng phó thế nào.

Quả nhiên, Tào Tháo cười nham hiểm giây lâu, rồi chợt đổi sắc mặt, lớn tiếng quát bảo:

— Trần Khổng Chương! Lão phu với ngươi có oán thù gì mà người lại thảo hịch chửi rủa Tào gia ta thậm tệ đến vậy! Dù cho hai nước chiến tranh có phỉ báng lẫn nhau, thì có liên can gì đến ông cha của ta? Hôm nay nếu ngươi không nói được rõ ràng, lão phu sẽ băm vằm ngươi làm trăm mảnh trước ba quân!

Cảnh ngàn đao băm vằm đang cận kề trước mắt, Trần Lâm cũng không kịp nghĩ ngợi nhiều, bước lên một bước quỳ xuống nói:

— Chuyện thảo hịch chỉ là tên đã lắp trên dây cung, không thể không bắn vậy!

— Ngươi nói gì?

— Tên đã lắp trên dây cung, không thể không bắn vậy! - Câu trả lời của Trần Lâm dường có vẻ qua loa, nhưng kỳ thực thâm ý rất sâu xa. Trần Lâm tự ví mình như mũi tên, còn dây cung khống chế chính là Viên Thiệu, Viên Thiệu bắt Trần Lâm thảo hịch thì ông ta chỉ có cách phải thực thi, chuyện ấy cũng như dây bắn tên đi, chứ tên không thể tự quyết được.

Tào Tháo nghe câu ấy nhất thời không nói được gì, hơi quay đầu nhìn lại, chỉ thấy bọn Lộ Túy, Phồn Khâm, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ đều buông tay đứng im sau ngựa của mình. Tào Tháo dường như ngộ ra - nếu ngược lại, ta sai bọn Lộ Túy viết kịch chửi mắng Viên Thiệu, bọn chúng há dám không viết: Đôi bên chẳng phải giống nhau cả sao? Thân phận của Trần Lâm cao hơn nhiều so với bọn chúng, khi Hà Tiến giữ chính sự đã là chủ bạ trong mạc phủ, cũng coi như có

chút tiếng tăm. Hiện đang là lúc cần lôi kéo lòng người ở Hà Bắc, ta cần gì cứ phải bắt ông ta vào con đường chết? Mã Diên, Trương Nghi là tướng, giết bao nhiêu quân của ta trên chiến trường mà còn có thể tha thứ được, thì cần chi phải làm khó một kẻ văn nhân lấy đạo bút làm gươm giáo? Thôi được...

Tào Tháo dần thu lại vẻ giận dữ:

— Cởi trói đi... Hay cho câu "tên đã lắp trên dây cung, không thể không bắn"! Viên Bản Sơ đã có thể là dây cung của ngươi, lão phu sao lại không thể chứ? Ta nhận mệnh cho người làm ký thất, từ nay về sau chưởng quản việc văn thư. Lão phu muốn mũi tên này của ngươi bắn ai, ngươi phải bắn kẻ ấy cho lão phu!

— Đa tạ Tào công đã khoan dung... - Trần Lâm được trở về từ cõi chết, hai mắt lệ chảy vòng quanh.

Quân sĩ cởi dây trói cho ông ta, Tuân Du, Trần Kiều kẻ bên trái, người bên phải đỡ dậy. Nhớ lại năm xưa, Tuân Du cùng là duyện thuộc trong mạc phủ của Hà Tiến với Trần Lâm, còn Trần Kiều với ông lại là đồng hương Quảng Lăng. Những kẻ làm quan trong thiên hạ chạy không ra khỏi một cái vòng tròn, tình riêng cũng hậu lắm.

Khi ấy Biện Bỉnh - chưởng quản quân giới cũng đã đến, một tay cầm sổ sách, một tay cầm que tính, từ cách rất xa đã cười ha hả:

— Chúa công, trận này chúng ta phát tài rồi. Viên Thượng đem gia sản vứt hết lại cho chúng ta, chỉ riêng số giáp trụ, đâu mâu đã có tới hai vạn bộ, lại còn trường mâu, cung nỏ, khiên thuẫn nhiều không kể xiết. Đủ để chúa công trang bị cho mấy bộ binh mã nữa đấy!

Tào Tháo vừa vui mừng vừa có mấy phần kinh sợ. Quân đội của Tào Tháo cai quản là vương sư có danh phận chính đáng của triều đình, nhưng cũng chưa từng có nhiều giáp trụ, đâu mâu như thế, rất nhiều đội quân vẫn còn phải dùng khăn vải quấn đầu. Viên gia chỉ cát cứ một phương mà lại có nhiều quân giới tốt như vậy. Đó là còn bị mất một nửa trong trận Quan Độ rồi! Tào Tháo không thể không thừa nhận thực lực mà Viên Thiệu đã tích lũy được trong mười năm nay. Nghĩ đến đó, Tào Tháo càng thấy chiến sự không thể để lỡ, lập tức quay ngựa truyền lệnh:

— Quân ta nghỉ ngơi ở đây một đêm, hàng binh tạm giao cho các cựu tướng Hà Bắc là Chu Linh, Trương Cáp, Mã Diên, Trương Nghi thống lĩnh. Ngày mai quay về Nghiệp Thành hội hợp với Tào Hồng.

— Dạ! - Chúng tướng đồng thanh nhận lệnh, tiếng dạ ran vang động tận trời cao, uy phong của quân Tào đã không còn ai trong thiên hạ có thể sánh bằng.

Trong khi hồi quân, Tào Tháo lại soạn một bản tấu chương gửi về triều đình, khoe công lao của mình:

Trước, thần đã tâu rằng, nghịch tặc Viên Thượng quay về, lập tức sẽ cổ vũ quân tinh nhuệ mà đánh. Nay Thượng đã binh lính chấn động, bộ hạ không giữ được, phải dẫn quân bỏ trốn. Thần dẫn quân cầm gươm mặc giáp, cờ trống chói lọi, quân hổ báo thét gầm, giặc chỉ trông màu cờ đã chói mắt, nghe tiếng thét đã mất hồn, bỏ giáo cởi giáp, tự phải tan vỡ. Thượng một mình một ngựa trốn chạy, vứt bỏ cả tiết việt ngụy tạo, cùng một ấn Đại tướng quân, một ấn Kháng Hương hầu, mũ đâu mâu một vạn chín ngàn sáu trăm hai mươi cái, còn như giáo khiên, cung kích thì không thể đếm hết...

Bản tấu chương ấy với Tào Tháo cũng chẳng kém gì tiếng trống trận khiến Viên Thượng phải khiếp sợ, chỉ có điều người mà nó khiến cho khiếp sợ lại là thiên tử Lưu Hiệp...

Huyền diệu càng huyền diệu

Tào Tháo dẫn quân về Nghiệp Thành, đem tiết việt ấn thụ thu được bêu lên ngọn thương dài cho binh sĩ trên thành xem. Quân giữ thành thấy Viên Thượng đã thua, chẳng còn ai đến cứu viện nữa, sĩ khí liền tan biến, số nhảy xuống thành đầu hàng ngày càng nhiều. Nhưng quân sư Hà Bắc Thẩm Phối là kẻ thà chết không chịu khuất phục, vẫn không chịu mở cửa thành đầu hàng. Bên trong không còn lương thảo, bên ngoài không có quân cứu viện, cũng vẫn chống cự đến cùng, thậm chí còn đánh lui hai đợt công thành của quân Tào.

Viên Thượng sau khi thua chạy thì trốn đến Cố An, Viên Đàm coi như đã nắm được cơ hội báo thù, lập tức dẫn quân đuổi theo truy

sát. Viên Thượng gục ngã không thể gượng dậy được, chỉ còn cách bỏ thành trì tiếp tục trốn chạy, lần này chỉ còn biết chạy đến U Châu đi theo nhị ca Viên Hy. Viên Thượng vừa đi khỏi, Ký Châu coi như hoàn toàn hết hy vọng, văn thư xin hàng của các huyện thành lũ lượt gửi đến Tào doanh, Viên Đàm về danh nghĩa đã đầu hàng Tào Tháo, duy nhất còn lại một tòa Nghiệp Thành lẻ loi này mà thôi. Trước tình thế như vậy, Tào Tháo quyết định không đánh nữa, chỉ cho quân đóng đồn bao vây Nghiệp Thành thật chặt, lấy nỗi sợ hãi và đói khát làm vũ khí đánh một trận cuối cùng với Thẩm Phối...

Chẳng mấy chốc đến cuối tháng Bảy, Thẩm Phối giẫy giụa đã hơn nửa tháng mà vẫn không có động tĩnh đầu hàng. Nhưng quân giữ Nghiệp Thành đã tuyệt vọng rồi, còn chưa đến đêm mà tiếng khóc của quân sĩ đã vang vọng rất xa, chỉ là vì sợ uy Thẩm Phối không dám làm phản bỏ trốn mà thôi.

Một đêm tối đen như mực, trên bầu trời xa tít chỉ có một vành trăng non, những áng mây âm u buông thấp khiến muôn vật trên thế gian như bị úp trong một chiếc bát khổng lồ, tối tăm mịt mù, u u ám ám. Tào Tháo cưỡi ngựa theo đường đi xuống phía nam tuần tra doanh trại, đi theo bên cạnh chỉ có Đổng Chiêu và bọn vệ sĩ Hứa Chử. Bởi thắng lợi đã gần trước mắt, trong lòng hoan hỷ, đoàn người càng lúc càng xa dần doanh trại, đến tận cánh đồng phía nam Nghiệp Thành.

Nhờ ánh đuốc bập bùng và ánh trăng mờ ảo, mọi người đưa mắt nhìn ra xung quanh, cảnh tượng đập vào mắt chỉ là những hình ảnh điêu tàn. Xung quanh Nghiệp Thành trước đây cũng là nơi trù mật dân cư đông đúc, nhưng hơn nửa năm chiến trận, mọi thứ đã hoàn toàn thay đổi. Dân chúng kẻ đào vong, kẻ trốn trong thành, ruộng đồng hoang phế, nhà cửa dân cư đều bị quân Tào dỡ xuống dựng tường trại, lắp cầu phao, lũy đất của những trang viên cường hào đã bị quân Tào phá hủy từ lâu, cảnh vật chỉ còn là một đống hoang tàn đổ nát, không hề có một tiếng gà kêu chó sủa, mà chỉ nghe thấy tiếng sói tru ở phía xa xa.

Tâm tình vui vẻ của Tào Tháo dường như cũng vơi bớt:

— Mấy hôm trước có quân báo, Công Tôn Độ đem cho con trai hắn là Công Tôn Khang ấn thụ Vĩnh Ninh hầu ta ban cho, lại còn bắt

giữ sứ giả Lương Mậu. Tên cuồng đồ ấy thật không biết điều, quả là muốn trở mặt với ta đây.

— Đúng là ếch ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung, sớm muộn hắn cũng thành ma dưới đao của chúa công thôi. - Đổng Chiêu vui vẻ nói.

— Lập nghiệp dễ, giữ nghiệp mới khó. Dù có hạ được Nghiệp Thành thì còn phải khôi phục lại diện mạo ngày trước, e là còn phải mất mấy năm trời!

Đổng Chiêu có vẻ như chẳng mấy để tâm:

— Chúa công phụng mệnh thiên tử chinh thảo bốn phương, dân chúng tất nhiên yêu mến kính trọng. Chiến sự qua rồi, khuyến khích nông tang đồn điền giúp dân, chẳng bao lâu dân cư sẽ lại trù mật, ngựa xe như nước. Nghiệp huyện đây đất giàu dân mạnh, căn cơ cao dày, phát triển trở lại cũng không phải là việc khó khăn gì. - Đổng Chiêu vừa nói chuyện vừa đưa mắt nhìn bốn bề xung quanh, thấy cách đó không xa có một gò đất không cao lắm, chỉ tay nói, - Chúa công cưỡi ngựa cũng mệt rồi, chúng ta hãy lên gò đất kia, xem xét động tĩnh trong Nghiệp Thành thế nào?

— Cũng được. - Tào Tháo mấy hôm nay kiên trì dùng thuốc của Hoa Đà, chứng đau đầu đã có chuyển biến tốt, giờ đây chẳng thấy mệt mỏi gì nên cũng muốn vận động một chút để tối về dễ ngủ.

Gò đất hoang ấy thực sự không có gì đặc biệt, trèo lên chơi cũng vô vị, chỉ là nhờ độ cao để có thể nhìn vào Nghiệp Thành cho rõ hơn mà thôi. Nhưng trong thành tối đen, chỉ thấy ánh đèn lác đác, tựa hồ quân giữ thành đã hết hy vọng, chỉ còn chờ chết. Đổng Chiêu như buột miệng than thở:

— Vì tranh đoạt tòa Nghiệp Thành này mà không biết bao nhiêu người đã phải máu nhuộm sa trường, lại còn bao nhiêu người ôm hận mà chết nữa!

Tào Tháo thấy ông ta thở ngắn than dài, nói:

— Công Nhân này, ông là người từng trải qua sóng to gió lớn, làm sao cũng than thở như kẻ thư sinh thế? Từ xưa đến nay công nghiệp của bậc đế vương tướng soái nào mà chẳng phải đổi bằng

mạng người, tuy xương trắng đầy đồng, máu chảy thành sông, cũng vẫn được hậu nhân kính nể.

— Tại hạ không phải là than thở công nghiệp thiên cổ, mà chỉ là than thở cho đất Nghiệp Thành tốt lành này thôi.

— Đất tốt lành ư? - Tào Tháo lấy làm khó hiểu.

— Nghiệp Thành này không giống như những huyện thành tầm thường khác, nó có thể giúp làm nên bá nghiệp vạn thế!

Tào Tháo cười:

— Ồ, chuyện ông nói là chuyện của Tề Hoàn Công. Năm xưa Hoàn Công tôn vương thất, trấn di địch, xây dựng Ngũ Lộc, Trung Mâu, Nghiệp Thành... chín tòa thành trì để cùng bảo vệ đất Hoa Hạ.

Đổng Chiêu trầm mặc hồi lâu, lại giải thích:

— Minh công hiểu sai ý tại hạ. Tại hạ không phải nói bá nghiệp thời Xuân Thu, mà là bá nghiệp trong thiên hạ hiện nay.

Tào Tháo lặng người một lúc, rồi lại cười lớn:

— Công Nhân này, ông lại nói chuyện cười với ta rồi. Ha ha ha!... Còn làm ra bộ thần bí như phương sĩ thế.

Đổng Chiêu đưa mắt nhìn Tào Tháo, cảm thấy lần này Tào Tháo cười không tự nhiên chút nào, lại nói tiếp:

— Chuyện cười cũng được, mà nhàn đàm cũng được, chẳng qua để minh công vui vẻ giải sầu. Cả ngày bận rộn việc quân, minh công đã đủ mệt nhọc rồi. Tại hạ từng làm chức Thái thú Ngụy Quận dưới trướng Viên Bản Sơ, biết rõ một số chuyện cũ ở đất này, minh công có hứng nghe không?

— Được, ông nói đi. - Tào Tháo nhìn vẻ mặt ung dung của Đổng Chiêu, dự cảm rằng ông ta muốn nói đến một chuyện không hề tầm thường.

Đổng Chiêu lấy giọng nói:

— Minh công đọc thuộc thi thư, thông hiểu kinh tịch, những chuyện xa xôi đời trước tại hạ không cần phải nói nữa, chắc hẳn minh công cũng đều đọc qua rồi. Tại hạ chỉ nói đến thủ lĩnh Khăn Vàng Trương Giác...

Tào Tháo vội cắt lời:

— Này! Công Nhân làm sao lại nhắc đến kẻ phản tặc ấy thế?

— Phản tặc cũng thế, anh hùng cũng vậy, đều đã là người thiên cổ, chỗ này lại chẳng phải là kim điện ở triều đường, chúng ta nói một chút cũng chẳng sao chứ? - Đổng Chiêu thấy Tào Tháo không phản bác nữa, lại nói tiếp, - Trương Giác thủ lĩnh Khăn Vàng vốn là nhân sĩ ở Cự Lộc, từng đọc sách và làm một chân nha lại, tu tập theo kỳ thư *Thái Bình Kinh*, có bùa chú làm phép chữa bệnh cho người, môn sinh tín đồ đông nhất là người cùng quê, nhưng ngày khởi binh lại bỏ gần tìm xa, đến mãi tận Nghiệp Thành cử sự. Binh lực lớn mạnh, trước tiên đánh Chân Định, không xuống phía nam mà ngược lại tiến lên phía bắc, minh công có biết là nguyên do gì không?

Tào Tháo đã dần chú ý lắng nghe, bất giác chau mày lắc đầu:

— Chuyện này thực không hiểu vì sao! Năm xưa đồ đảng của Trương Giác là Mã Nguyên Nghĩa bị bắt ở kinh kỳ, bị tiên đế ngũ xa phanh thây ở chợ Lạc Dương, ta từng chính mắt được thấy. Trương Giác nghe được chuyện này vội vàng cử binh, tập hợp dân chúng khắp tám châu trong thiên hạ, ý muốn lật đổ xã tắc nhà Hán. Theo lý mà nói, muốn làm việc phi thường ấy, nên hỏa tốc tiến quân đến Hà Nam. Nhưng hắn ta chẳng những không vội xuống phía nam mà lại còn khởi từ Nghiệp Thành lên phía bắc lấy Chân Định, hành động ấy đúng là không hợp lẽ thường vậy!

Đổng Chiêu vuốt râu cười nói:

— Nếu minh công xét theo đạo dụng binh tất nhiên thấy không thông. Nhưng lấy âm luận ý thì không có gì thần bí trong đó. Cử sự ở Nghiệp Thành rồi trước tiên lấy Chân Định, thực ra là lấy ý mấy chữ ấy, với nghĩa là “Đại nghiệp có thể định” vậy!

Nghe Đổng Chiêu nói vậy, Tào Tháo đã hiểu ra, cảm thấy trong lòng thư thái:

— Trương Giác kia rốt cuộc là giang hồ thuật sĩ, dựa vào thủ đoạn ấy để lòe bịp ngu dân, chứ có làm nên được đại sự gì?

Không ngờ Đổng Chiêu lại nói một câu đầy thâm ý sâu xa:

— Trương Giác chỉ là một tên giặc ngu dân, nhưng huynh đệ Viên Bản Sơ, Viên Công Lộ đâu phải là giang hồ thuật sĩ...

— Chuyện này có liên can gì đến họ Viên? - Nụ cười của Tào Tháo tắt dần.

— Sự can hệ không hề nhỏ trong đó, có liên quan đến một câu sấm ngữ. - Đổng Chiêu nói đến đó bỗng nhiên ngừng lại, quay sang nhắc, - Thẩm Phối ở Nghiệp Thành vẫn còn một số quân mã, nếu như hắn phát hiện chúa công đang ngầm dò xét ở đây mà mở trộm cửa thành sai quân đột kích thì rất không hay. Xin chúa công hãy cho dập hết đuốc lửa đi.

Tào Tháo thấy Đổng Chiêu lo lắng như vậy là hơi thừa, Nghiệp Thành binh thiếu lương hết, đã như cá nằm trong chậu, sao có khả năng đột phá vòng vây mà đến đây đột kích? Nhưng thấy Đổng Chiêu nhìn mình ánh mắt nghiêm túc, biết rằng hẳn có duyên do gì trong đó, liền giơ tay lên bảo:

— Cũng được! Tắt hết đuốc lửa đi...

Hứa Chử vẫn luôn đứng hầu ở phía sau, vội bảo bọn vệ binh vứt đuốc lửa xuống đất, lấy chân dụi tắt.

Tối nay trời nhiều mây, ánh lửa vừa dập tắt lập tức chỉ còn một màn đêm đen, bốn bề tĩnh lặng không một âm thanh. Trên địch lâu Nghiệp Thành mấy đốm sáng tựa như trôi nổi trên không trung. Yên lặng hồi lâu, Đổng Chiêu mới nhẹ nhẹ thở ra một hơi, chậm rãi nói:

— Vừa nãy tại hạ nói đến một câu sấm ngữ, mà thực ra minh công nhất định cũng đã nghe qua rồi, đó là câu "Đại Hán giả, đương đồ cao"[★] trong *Xuân Thu sấm* có nói đến.

Trong màn đêm đen, chẳng ai nhìn thấy thái độ của Tào Tháo, chỉ nghe thấy ông chậm rãi nói:

— Trọng Khang, ta với Công Nhân có chút việc cần bàn, các ngươi hãy tạm lánh đi.

— Dạ. - Hứa Chử không dám hỏi nhiều, liệu rằng ở chỗ vắng vẻ này cũng không có nguy hiểm gì, Đổng Chiêu cũng không đến nỗi mưu hại chúa công, liền dẫn mọi người mò mẫm đi xuống dưới đồi.

Đợi tiếng móng ngựa lộp cộp đã xa rồi, Tào Tháo mới lại cất lời:

— Ta cho rằng ông có điều gì muốn nói, hóa ra lại là câu hại người vô cùng ấy. Khi xưa, Viên Thuật nhân câu này mà tiếm vị, phải rơi vào kết cục thế nào, Công Nhân ông đâu phải không biết.

— Đó là vì Viên Công Lộ đã giải không đúng. Đúng là chữ "đồ" trong "đương đồ" có thể đồng nghĩa với chữ "đồ" trong "lộ đồ", nhưng hoàn toàn không phải trong tên tự của ông ta có chữ "lộ" là ứng với thiên mệnh. Câu ấy, thực ra có một thâm ý khác.

Tào Tháo vừa thấy hiếu kỳ, vừa có một cảm giác mắc tội. Bàn luận về chủ đề này rõ ràng là phản nghịch, vì không tiện cất lời hỏi, liền cười nhạo nói:

— Học thuyết sấm vĩ[★] lão phu xưa nay không tin, không để tâm như Viên Thiệu. - Năm xưa trong trận Quan Độ, quân Tào cướp được đại doanh của quân Hà Bắc, trong quân trướng của Viên Thiệu có thu được lượng lớn sách vở về sấm vĩ.

— Tin hay không tin vốn chẳng có gì khác nhau. Có người cho dù hiểu rõ nhưng không phải là thiên mệnh quy về thì có ý nghĩa gì? Thực ra học thuật sấm vĩ vốn xuất phát từ *Hà đồ, Lạc thư.* Trong *Kinh Dịch* có nói: "Hà xuất đồ, Lạc xuất thư, thánh nhanh tắc chi."[★] Khi xưa Phục Hy ngẫu nhiên thấy long mã đội mai, có vằn đỏ chữ xanh, mai tựa mai rùa, rộng tới chín thước, phía trên có vẽ phương vị các ngôi sao củng số vận hưng vong của đế vương. Khổng Tử tuy nghiên cứu kỹ lưỡng về những bí ẩn trong đó, nhưng không dám sửa phép của tiên vương, vì vậy mới ngầm ghi vào vĩ thư, cất giấu để truyền cho bậc đế vương đời sau. Học thuyết sấm vĩ tương hợp với *Kinh Dịch*, lại theo lý luận về ngũ hành trong thiên *Hồng Phạm,* có thể thấy là cũng không hoàn toàn phi lý.

Tào Tháo thấy Đổng Chiêu cố gắng biện giải, cười nhạt nói:

— Học thuật của cổ nhân cao thâm khó lường, nhưng sấm vĩ của người nay lại là khiên cưỡng phụ họa giải ý lời văn sai lệch đi. Sao có thể sánh cùng với *Hà Đồ, Lạc Thư* mà nói được?

— Cũng không hẳn vậy. - Màn đêm đen đặc tiếp thêm cho Đổng Chiêu không ít can đảm, bởi không phải nhìn sắc diện Tào Tháo mà nói chuyện, - Tuy có Vương Mãng sùng tín sấm vĩ, ngụy tạo điềm lành, nhưng không thể vì lý do một người mà bỏ cả một nền học thuật. Đức Quang Vũ Đế triều ta là một bậc minh chủ trung hưng, cũng rất tin chuyện này. Ngài khởi binh ở Nam Dương là dựa vào câu "Lưu thị phục hưng; Lý thị phụ tá", đến khi dựng cờ xưng đế, lại

dựa vào điềm lành của xích phục[★], tế cáo thiên địa, đều viện những lời sấm ngữ ra. Quang Vũ Đế dùng Tôn Hàm làm Đại Tư mã, Vương Lương làm Đại Tư không, cũng là bởi lời sấm văn mà chọn. Vân Đài nhị thập bát tướng, ứng với các vì tinh tú trên trời. Chỉ vì đêm đọc *Hà Đồ hội xương phù* mà phong thiện[★] ở Thái Sơn. Lại cho dựng Linh Đài, Tích Ưng, Minh Đường[★] công bố đồ sấm ra thiên hạ. Nếu cứ như minh công nói, lẽ nào những việc làm ấy của đức Quang Vũ cũng đều là sai hết ư? - Đổng Chiêu lấy "kinh nghiệm thành công" của hoàng đế khai quốc ra thì Tào Tháo phản bác làm sao đây?

Tào Tháo chỉ hừ một tiếng, tuy không nói nhưng trong lòng lại có vô vàn cảm khái: "Nếu một năm trước mà hỏi ta câu này, ta sẽ nói thẳng rằng Quang Vũ Đế mê tín sấm vĩ là sai, nhưng bây giờ thì ta không thấy thế nữa. Một người nếu từ dân thường tay trắng mà có thể bước lên ngôi vị đế vương, đó quả là một việc vô cùng vượt bậc! Nếu không nhờ thiên mệnh trợ giúp, sao có thể sai khiến người đời? Thiên mệnh suy cho cùng cũng là ý của con người mà thôi..."

— "Đại Hán giả, đương đồ cao." - Đổng Chiêu hồi lâu không thấy Tào Tháo nói gì, lại từ tốn giải thích, - Tại hạ từng nghe các vị thái sử bàn riêng với nhau, kỳ thực "đương đồ cao" chính là nói đến ngụy khuyết[★]. Cái ở hai bên đường lớn, mà lại cao hơn đường tất nhiên là thứ này, mà "ngụy khuyết" còn có nghĩa là triều đường. Hiện giờ dưới chân minh công chính là đất Ngụy Quận, Nghiệp Thành chính là đất phát tích cơ nghiệp của nước Ngụy. Nếu như theo đó mà nói, được đất "Ngụy" tức sẽ được triều đình, được thiên hạ.

Đổng Chiêu nói đến đó, Tào Tháo mới nói chen vào:

— "Ngụy khuyết" vốn là lầu gác, thực ra không liên can đến triều đường. Chẳng qua là trong sách *Trang Tử* có nói: "Thân ở ngoài chốn sông bể, lòng gửi dưới nơi ngụy khuyết", do vậy đám thư sinh sau này mới nói rằng nó có nghĩa là triều đường.

Nào hay, Đổng Chiêu lại cười, hỏi ngược lại:

— Câu ấy cụ thể xuất xứ từ thiên nào trong sách *Trang Tử* minh công có biết chăng?

— Có gì mà không biết, đó là thiên *Nhượng vương.* - Tào Tháo thốt ra hai từ này rồi, bỗng im bặt.

— Nhượng vương... - Đổng Chiêu trầm ngâm nói nhỏ, - Thiên hạ này cũng có thể kế nhau, nhường nhau vậy. “Trọng sinh, trọng sinh tắc khinh lợi”,[★] chỉ cần có đức với dân chúng trong thiên hạ, ai ngồi trên ngôi vị ấy có khác gì nhau? Chỉ là người đời ngu muội vô tri, bỏ gốc lấy ngọn, không lo sửa văn đức công nghiệp, chỉ một mực tìm kiếm các loại sấm vĩ nên mới nối nhau bại vong. Viên Thuật tự cao tự đại, Trương Giác, Viên Thiệu lại tự cho rằng được Nghiệp Thành là có thể được xã tắc, nào có biết đâu chuyện Sở Vương hỏi cân nặng của đỉnh, nhưng nặng là ở đức chứ không phải ở đỉnh. Kẻ có thể lên ngôi cửu ngũ, an định thiên hạ tất phải là kẻ có đức tế độ chúng sinh... - Đổng Chiêu nói đến đó, hơi ngưng lại giây lát rồi lại nói thêm, - Nói cách khác, chỉ cần là người có đức cứu vớt được chúng dân là có quyền bước lên ngôi cửu ngũ, an định thiên hạ! Cơ gặp gỡ thiên cổ như ánh chớp đá lửa, nháy mắt sẽ qua đi, nếu như không thể nắm ngay lấy, chỉ có thể khiến cho hậu nhân nắm cổ tay than thở mà thôi.

Ý tứ lộ liễu như vậy, Tào Tháo há lại không nghe ra? Nhưng không biết vì sao, ông chẳng hề có phản ứng gì. Trong lòng Đổng Chiêu vô cùng thấp thỏm, tuy rằng những lời mình nói ra chỉ có Tào Tháo nghe, nhưng ai biết được Tào Tháo có tán đồng hay không? Vừa định đưa mắt nhìn trộm thần sắc của Tào Tháo, chợt có một đám mây đen bay qua, che nốt ánh trăng mờ mịt cuối cùng, bốn bề chỉ còn một màu tối đen, đến bóng người cũng không nhìn thấy nữa, trong màn đêm, chỉ nghe Tào Tháo hỏi nhỏ:

— Ngươi... nói hết chưa?

— Chưa. Minh công còn muốn nghe tiếp không ạ? - Đổng Chiêu lại hỏi ngược lại, nhưng rất lâu cũng không thấy Tào Tháo đáp lời, bèn lấy can đảm nói, - Tại hạ xin được nói liều, mong minh công nghe chơi vậy.

Trong màn đêm đen, tất cả đều tĩnh mịch, hai người đối diện mà không nhìn thấy nhau, lời Đổng Chiêu dần càng sâu xa hơn:

— Tại hạ từng nghe được mấy câu truyền ngôn, ban đầu thiên tử bị Lý Thôi, Quách Dĩ bức đi, lúc chúng binh bại ở Tào Dương vốn cũng định đi thuyền theo đường sông sang phía đông, đến Duyện Châu hoặc Ký Châu để yên thân. Nhưng Thái sử lệnh[★] Vương Lập nói: “Sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc[★], thiên tượng không lợi cho thiên tử theo đường sông sang phía đông, cho nên mới đổi đi lên phía bắc, vượt sông qua cửa Chỉ Quan dời xa giá đến An Ấp.

— Đúng là đặt điều bịa chuyện! - Tào Tháo cười nhạt một hồi, - Chuyện này Đinh Xung cũng từng nói cho ta biết. Khi ấy Dương Bưu phản đối đi thuyền sang phía đông, nói Hoằng Nông có đến ba mươi sáu bãi cạn lớn nhỏ, sông ngòi giao cắt lẫn nhau không lợi cho việc đi thuyền. Thị trung Lưu Ngải từng làm Huyện lệnh huyện Thiểm, khá thuộc địa hình, cũng không đồng ý đi đường thủy, hoàng thượng nghe theo đề nghị của họ mới quyết định vượt sông đi An Ấp. Chuyện này căn bản không liên quan gì đến thiên văn!

— Đúng như lời minh công nói, đích thực là vì nguyên nhân ở đường sông. - Đổng Chiêu không hề phản đối, - Nhưng sau khi đến An Ấp, thiên tử lập đàn tế trời. Nếu chẳng phải thiên tượng có biến động, hoàng thượng chưa thoát được đại nạn, cớ chi lại vội vàng tế trời chứ?

Tào Tháo không nói gì, tựa hồ bị câu hỏi của Đổng Chiêu chặn họng. Phát sinh chuyện dị thường, thiên tử tế trời, đó hoàn toàn là việc hợp đạo lý. Đổng Chiêu thấy Tào Tháo hồi lâu không đáp lại được, bèn tiếp tục nói:

— Lúc đặt chân đến An Ấp, Vương Lập có nói riêng với Lưu Ngải rằng, thiên tượng biến ảo không thể thay đổi được, có thể tránh một lúc nhưng không thể tránh cả đời. Sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, hai sao sớm muộn cũng sẽ gặp nhau tại một điểm, mà Hỏa với Kim tương ngộ ấy là tượng cách mệnh. Quốc tộ... Quốc tộ nhà Hán...

— Làm sao?

Đổng Chiêu hạ giọng nói nhỏ:

— Quốc tộ nhà Hán sắp tận, đất Ngụy, Tấn tất sẽ có tân thiên tử lập nên. - Ông ta nói đến đó, chỉ thấy Tào Tháo thở dài, không có bất kỳ phản ứng gì, liền đánh bạo, - Sau đó, Vương Lập lại nói với đương kim thiên tử rằng, thiên mệnh đến đi, ngũ hành bất thường, thiên hạ nhà Hán thuộc hành Hỏa, thay cho hành Hỏa là hành Thổ, kế thừa Hán thất chính là... - Đổng Chiêu căng thẳng vô cùng, tưởng như tim đã dâng lên tận cổ họng, không biết nếu nói tiếp thì phản ứng của Tào Tháo sẽ như thế nào. Nếu không may Tào Tháo nổi giận, cả nhà chín họ ắt sẽ mất mạng dưới đao. Nhưng nếu ông ấy không nổi giận, ngày sau mình nhất định sẽ được phú quý! Đổng Chiêu tuy đã quyết tâm đánh một canh bạc, nhưng lời đến đầu lưỡi vẫn không thể không giữ lại.

Lúc lâu sau, Tào Tháo lại cất giọng nói vẻ âm trầm:

— Ngươi nói nốt đi.

— Xin minh công chuẩn cho tại hạ một việc, tại hạ mới dám nói nốt.

— Việc gì?

Đổng Chiêu lập cập nói:

— Xin minh công hứa, tại hạ nói xong rồi, bất luận minh công có vui hay giận, xin cũng chớ trách tội tại hạ!

— Hà hà hà... - Tào Tháo bỗng nhiên cất tiếng cười u ám, - Đổng Công Nhân, ở đây chỉ một màn đêm đen, giơ bàn tay nhìn không rõ năm ngón, lão phu dù có bằng lòng với điều kiện của ngươi, nhưng không có ai nhìn thấy, không có ai làm chứng, ngày sau ta hối lại thì ngươi làm gì được ta?

Đổng Chiêu chợt ngộ ra, sợ run lên: “Ta nhầm rồi! Tào Mạnh Đức cả đời có bao giờ chịu để ai khống chế? Thiên tử còn hay mất là nằm trong tay Tào Tháo, đời này làm gì có ai có thể chế ước được ông ta? Ta tuy có thể dâng lời nói nhưng không có quyền đòi điều kiện...” Nghĩ đến đó, Đổng Chiêu quỳ sụp hai gối xuống đất, biết rõ rằng Tào Tháo không nhìn thấy, vẫn dập đầu cồm cộp xin tha tội.

— Ván đã đóng thuyền, không thể thay đổi được, chỉ cần dựa vào những gì ngươi vừa nói, ta đã có thể giết ngươi rồi!

Đổng Chiêu run rẩy như cành cây trước gió:

— Xin minh công tha tội...

— Làm kẻ bề tôi, có những lời có thể nói, có những lời không thể nói. Nếu làm sai một bước sẽ phạm tội tày trời, không thể dung thứ được... - Giọng của Tào Tháo lạnh như băng, nhưng câu ấy lại mang hai ý nghĩa, tựa như đang trách mắng Đổng Chiêu nhưng lại như đang nhắc nhở chính mình.

Họa đã đến rồi vẫn cứ phải liều, việc đã đến nước này chỉ có thể tìm sự sống trong cái chết. Đổng Chiêu bấu chặt mười đầu ngón tay xuống đất, cắn răng đánh bạo, ngẩng phắt đầu lên nói:

— Đã là nói một câu đủ phải chết, nói hết ra cũng phải chết. Hạ quan chỉ một lòng trung thành vì minh công, xin cứ được nói hết với ngài vậy! Tượng trời đã chỉ, ấy là lòng người đã hướng về, kế thừa giang sơn Hán thất chính là xã tắc của nước Ngụy, người được thiên hạ ngày sau nhất định là họ Tào...

— Hỗn xược! Ngươi dám đem tà ngôn mê hoặc ta ư!

Đổng Chiêu chỉ thấy trên cổ mình lạnh buốt, tựa hồ có một cây kiếm sắc đã kề lên cổ mình. Bốn bề tối đen nhìn không thấy rõ, ông ta không dám làm bừa gì nữa, bất chấp hậu quả, biện bạch:

— Việc này muôn vàn xác thực! Năm xưa tại hạ phụng mệnh Trương Dương đến An Ấp, hoàn toàn không phải là nghe bàn tán ngoài đường! Thái sử lệnh Vương Lập hiện vẫn còn ở Hứa Đô, Thị trung Lưu Ngải ghi chép cho đương kim thánh thượng làm căn chứng, tại hạ há dám đặt điều cho bọn họ?...

— Câm miệng! - Tào Tháo quát to cắt lời.

Đêm tối như đặc quánh lại, vạn vật đều tan vào màn đêm đen vô tận, không có một tia sự sống. Đổng Chiêu tê liệt trên mặt đất, cảm thấy như mình đang rơi vào một vực sâu không đáy, mở to hai mắt mà chỉ nhìn thấy một màu đen đặc, nỗi sợ hãi như cây đao sắc đã đè chặt trên cổ. Ông ta không động đậy được, chỉ chờ số phận phán quyết.

Không biết bao lâu sau, bỗng nghe thấy tiếng nói ôn tồn của Tào Tháo vọng lại từ phía xa:

— Đêm nay đúng là tối đen như mực, chúng ta đều thành kẻ có mắt như mù rồi. Lời nói trong lúc này mới thực gọi là nói mò! Cổ nhân có câu: “Vua không cẩn mật thì mất bề tôi, Bề tôi không cẩn mật thì mất mạng”, những lời không ra đâu vào đâu này hãy bỏ qua đi, sau này không được nhắc lại nữa.

Thì ra Tào Tháo đã lẳng lặng đi xa...

Gió nhẹ thổi lại, mây đen tan đi, ánh trăng sáng lại trải đầy trên mặt đất, tất cả dần rõ ràng trở lại. Đổng Chiêu như trở về từ cõi chết. Ông bò lê trên mặt đất đứng thở hổn hển, lặng nhìn theo bóng Tào Tháo dẫn đám vệ sĩ đi xa dần mà trên cổ vẫn còn cảm giác lạnh ngắt, vội đưa tay lên sờ - làm gì có ai dí gươm trên cổ mình, chẳng qua chỉ là một cơn gió lạnh ngẫu nhiên thổi tới mà thôi.

Đổng Chiêu bật cười, cười mình đã quá nhát gan, lại quá lo xa. Con người ta luôn biết tùy theo cảnh ngộ mà thay đổi, muôn sự đều là nước chảy thành sông. Trên đời này không một ai có thể dẫn dắt tâm chí của Tào Tháo, tất cả đều do bản thân ông tự suy nghĩ vậy...

HỒI THỨ 92

Nghiệp Thành thất thủ, Tào Tháo công phá đại bản doanh Viên gia

Nghiệp Thành thất thủ

Chớp mắt đã đến tháng Tám, tiết giữa thu xơ xác tiêu điều tràn ngập đất trời, gió tây giá buốt cuốn những đám lá khô, cỏ úa tít ra mãi xa vô tận, một đi không trở lại. Không biết bao nhiêu sinh linh sẽ kết thúc sinh mạng của mình trong những tháng ngày tàn khốc này. Mặc dù chúng từng dồi dào sức sống, từng thỏa sức vẫy vùng, từng vươn mình khoe sắc không chút e dè trên thế giới này, nhưng rốt cuộc vẫn không thoát khỏi cái chết. Giống như tòa Nghiệp Thành từng rực rỡ huy hoàng rồi lại phải chịu bao chiến loạn kia, dù cho có chống cự mạnh mẽ đến mấy cũng không thể thay đổi được số phận bị vùi dập.

Lương thực đã hết, ngựa bị giết sạch, vỏ cây đã bóc trụi, rễ cỏ đào trọi rồi, biện pháp duy nhất để không chết đói là ăn thịt người! Nhưng với tình thế hiện nay ở Nghiệp Thành, e rằng đến người cũng không thể ăn được nữa. Bị quân Tào vây khốn đã nửa năm, dân chúng và quân sĩ kẻ chết đói, người chết bệnh, kẻ bỏ trốn không biết bao nhiêu mà kể, để yểm hộ cho Lý Phu ra khỏi thành đưa tin, đã thả đi một lượng lớn dân chúng. Sau chiến dịch phá vòng vây, càng không còn mấy kẻ sống sót trở về, nếu lại dung túng cho việc ăn thịt người, chỉ sợ ngay đến quân giữ thành cũng không đủ nữa. Như vậy làm sao chống lại nổi quân Tào? Tuy đã dần bước vào thế tan rã, nhưng số quân Hà Bắc dù không nhiều vẫn tiếp tục cố thủ song ai nấy trong lòng đều hiểu rõ bên trong không có lương thảo, bên ngoài không có cứu binh, chuyện thất thủ chỉ là việc sớm hay muộn. Nếu nói trước khi Viên Thượng chiến bại, Nghiệp Thành vẫn còn một tia hy vọng thì giờ đây đã không còn trông mong vào

đâu được nữa, tất cả mọi người đều vì lòng trung thành và sự cố chấp của Thẩm Phối mà phải chiến đấu.

Vị đại quân sư của Hà Bắc đã đứng trên thành liên tục ba ngày ba đêm, không ăn không uống, bị gió sương đầy ải không còn ra hình người nữa. Ông ta đầu bù tóc rối, mặt mũi tiều tụy, đói khát cộng thêm mệt mỏi khiến ông ta đứng mà lắc lư như ngọn đèn trước gió, nhưng tay vẫn bám trên tường nhất quyết cố thủ. Đôi mắt đỏ ngầu đầy những tia máu trông vẫn sắc lẹm, đang chăm chú nhìn ra ngoài thành mong chờ một điều kỳ diệu xảy ra: có lẽ Viên Thượng sẽ dẫn quân quay lại, hoặc đại công tử Viên Đàm sẽ hối hận quay về cùng phá Tào tặc, có thể Lưu Biểu ở Kinh Châu sẽ phát binh tập kích Hứa Đô, hay hậu phương Dự Châu có kẻ làm phản, thậm chí có thể sẽ có sấm sét từ trên trời giáng xuống đánh chết Tào Tháo, có thể và có thể... Nhưng tất cả những điều ấy đều chỉ là những ảo tưởng mà thôi.

Chợt một cơn gió lạnh thổi lại mang theo mùi xác thối, kéo Thẩm Phối đang suy tư miên man trở lại với thực tại. Trong hào nước bên thành đều là thi thể của tướng sĩ Hà Bắc, bọn họ vì đột phá vòng vây mà chết, do khu vực ấy nằm giữa tầm cung tên của cả hai bên nên đã hơn nửa tháng cũng không ai dám đi dọn xác, bây giờ chúng đã thối rữa, bốc mùi. Gặp phải vận hạn như vậy hoàn toàn không phải vì họ không cố gắng chiến đấu, mà vì là vị chúa trẻ đến tiếp ứng căn bản không thể đánh hạ được doanh lũy của quân Tào, cho nên họ mới đành bỏ mạng. Từ khi Viên Thượng thua chạy, doanh trại của quân Tào đã ngày càng tập trung lại phía Nghiệp Thành, bốn phương tám hướng vây chặt đến con kiến cũng chui không lọt, trong khi đó cờ tiết mao, lưỡi phủ việt cùng quân kỳ bị quân Tào cướp được đang treo trước viên môn, từng giờ từng phút đánh vào phòng tuyến tâm lý của lính giữ thành. Thẩm Phối không thể không đối diện với sự thật tàn khốc: Họ Viên đã sắp bại vong!

— Tướng sĩ Nghiệp Thành nghe rõ đây! Tội thần Viên Thượng đã bỏ rơi các ngươi, trốn chạy đến U Châu... Hãy mau mở cửa thành nghênh đón vương sư... Tào công có lệnh, nếu các ngươi chủ động dâng thành, triều đình sẽ không bắt tội. Còn nếu chống cự đến cùng, một khi phá được thành sẽ không tha một mống nào... Tướng

sĩ Nghiệp Thành nghe rõ đây! Tội thần Viên Thượng đã bỏ rơi các ngươi, trốn chạy đến U Châu... - Tiếng khuyên hàng mỗi ngày một bận của Tào quân lại bắt đầu, lần này là Tân Tỵ cưỡi trên lưng ngựa giơ cao cờ trắng, dẫn theo mấy chục tên lính ráng sức kêu gọi, tên nào tên nấy đều tỏ vẻ dương dương tự đắc.

Thẩm Phối trông thấy cảnh tượng ấy thì uất nghẹn trong lòng, cầm lấy cây cung vẽ chim công bên lưng, theo thói quen đưa tay tìm tên, định bắn Tân Tỵ ngã xuống ngựa. Nhưng sờ đi sờ lại, túi tên đã trống không từ bao giờ, khi ấy mới nghĩ ra số tên cuối cùng cũng đã bắn hết sạch rồi. Ông ta bèn tiện tay nhặt một hòn đá ra sức ném mạnh, viên đá chỉ vẽ được một đường cong ngắn rồi rơi xuống đống xác chết dưới thành, cách xa Tân Tỵ tới tám trượng. Thẩm Phối không nén được lửa giận, ra sức chửi bới:

— Tân Tá Trị, ngươi là tên tiểu nhân vô sỉ mặt dày! Ăn lộc của Viên gia mà lại đi nịnh bợ tên quốc tặc, bán chúa cầu vinh, bại hoại nước nhà. Đồ mặt người dạ thú ngươi còn mặt mũi nào gặp các phụ lão ở Hà Bắc nữa? Ta hận rằng không thể lột da, ăn thịt ngươi!

Tân Tỵ loáng thoáng nghe thấy tiếng la hét của Thẩm Phối, vội dong ngựa tiến gần thêm mấy bước, ngẩng đầu lên kêu to:

— Chính Nam huynh gần đây vẫn tốt chứ? Lâu nay giữ thành hẳn vất vả lắm, e là trong thành không còn gì ăn nữa rồi! Tiểu đệ có mấy câu chân tình xin được khuyên Thẩm huynh!

— Hừ! - Thẩm Phối lại chửi rủa, - Chớ có phí lời! Tên đê tiện bán chúa cầu vinh nhà ngươi, còn định hoa ngôn xảo ngữ lừa bịp ai?

Bán chúa vốn không phải ý của Tân Tỵ, nhưng việc đã đến nước này cũng giống như trát đất vàng vào đũng quần, chẳng phải phân cũng là phân. Giải thích cũng vô ích, ông ta đành chai mặt khuyên bảo:

— Thẩm huynh nói ta là kẻ bán chúa cầu vinh... Cũng được thôi! Tiểu đệ tạm thừa nhận rằng đệ đã bán rẻ đại công tử. Nhưng huynh đệ họ Viên tối tăm bạo ngược, chủ nhân vô đạo như thế còn theo làm gì? Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt, Tào công phụng mệnh vua đi thảo phạt, có hàng cũng chẳng phải là bất nghĩa!

— Nói láo! - Thẩm Phối cười nhạt, - Tào lão tặc là kẻ tiếm nghịch, hiếp bức thiên tử, ra lệnh chư hầu, đánh thành đoạt đất là để mưu lợi riêng mình. Đại trượng phu thì phải dám làm dám chịu, những lời bóng bẩy, đường bệ ấy há có thể lừa dối được người đời? Ngươi nghĩ dân trong thiên hạ đều ngốc cả sao?

Tân Tỵ thấy ông ta cố chấp không nghe, bèn nhìn lên những quân sĩ trên thành kêu gọi:

— Dân chúng và quân sĩ trong thành đã khổ như bị treo ngược trên cây, lẽ nào Thẩm huynh lại nhẫn tâm để cho bọn họ chết đói hết ư? Ai chẳng có phụ mẫu, ai chẳng có thê nhi, lẽ nào lại không suy nghĩ cho bọn họ ư? - Nói rồi, Tân Tỵ ném cây cờ trắng chắp tay, - Tiểu đệ nguyện xin thay cho bách tính ở Nghiệp Thành, mong Thẩm huynh nghĩ đến dân chúng mà mở cửa thành đầu hàng...

Những câu ấy đã đánh đúng vào tâm tư của quân sĩ thủ thành, bọn chúng ai cũng buồn thảm, mấy tên nghe xong còn rơi nước mắt. Thẩm Phối thấy tình cảnh ấy không khỏi lo sợ - muốn cho ngọc đá cùng nát, tuẫn tiết vì họ Viên xem ra không phải dễ dàng. Cung tên đã bắn hết rồi, gỗ lăn đá tảng cũng chẳng còn, bây giờ giữ thành chỉ còn có thể dùng gạch gói dỡ từ nhà dân và thi thể của lính tráng. Tào quân chỉ cần đánh mạnh mấy ngày nữa là tòa thành này nhất định sẽ thất thủ, nhưng họ lại không đánh nữa, căn bản không muốn hao phí binh lực, chỉ cần dùng đói khát và sợ hãi làm vũ khí là đủ rồi. Cảm giác tuyệt vọng giống y như bệnh thương hàn đáng sợ, chỉ cần manh nha là sẽ nhanh chóng phát triển. Những tướng sĩ khi xưa thề thốt bảo vệ Viên gia đều đã bị nhiễm bệnh rồi. Ngày nào cũng có người nhảy xuống thành đầu hàng, mà bọn Tân Tỵ, Đổng Chiêu, Hứa Du vẫn tiếp tục nghĩ đủ mọi cách để chiêu hàng nạp phản. Con người ai chẳng mong được sống. Cứ thế này tất nhiên sẽ sinh biến... Làm sao đây? Rốt cuộc phải làm sao?

Thẩm Phối nghiến răng, bỗng nhiên hét to:

— Im mồm! Đừng có giả nhân giả nghĩa ở đây nữa, ngươi lẽ nào xin xỏ cho bách tính ở Nghiệp Thành? Ngươi chỉ vì thân quyến của ngươi thôi, chỉ là lòng riêng vì mình! - Ông ta quay lại quát quân lính, - Người đâu! Đem cả nhà họ Tân giải lên thành cho ta!

Tân Tỵ nghe thấy câu ấy mặt mũi biến sắc:

— Ông, ông muốn làm gì?

— Làm gì? Ha ha ha!... - Thẩm Phối cười vẻ dữ dằn, - Ta muốn ngươi nếm thử mùi vị kết cục của việc bội tín phụ nghĩa, bán chúa cầu vinh là thế nào!

Tân Tỵ nhìn bộ mặt cười gằn của Thẩm Phối, sợ hãi dựng tóc gáy:

— Ngươi, nếu ngươi dám động vào một sợi lông chân của họ, thì ngày hạ thành ta sẽ không tha cho ngươi!

— Ha ha ha!... - Thẩm Phối ngửa mặt lên trời cười lớn, - Ta cũng chẳng muốn sống.

Bọn họ tranh cãi lẫn nhau làm kinh động cả Tào doanh, không ít binh lính đã xúm lại. Chỉ thấy trong khoảnh khắc, trên thành lâu đã đầy người đứng chen chúc, già có trẻ có, nam có nữ có, ai nấy đều phải mang gông kêu khóc rền rĩ. Thẩm Phối điên cuồng nói:

— Tân Tá Trị, chúc mừng ngươi, người vợ kết tóc của ngươi đã chết đói trong ngục rồi!

Tân Tỵ nghe thấy câu ấy thì vô cùng đau xót, mười mấy năm phu thê ân ái, không ngờ rằng đến khi chết lại không được gặp mặt nhau lần cuối... Còn chưa kịp định thần, lại thấy Thẩm Phối lôi một phụ nữ trung niên ra, ghì lên trên nữ tường. Đó chính là vợ của Tân Bình - huynh trưởng Tân Tỵ. Người phụ nữ ấy sợ quá, nước mắt đầm đìa, phục trên nữ tường khóc hu hu nhìn xuống huynh đệ ở dưới.

— Tẩu tẩu phu nhân! - Tân Tỵ hét đến khản giọng, gân xanh nổi cả lên, - Thẩm Chính Nam, tên điên cuồng ngươi muốn làm gì!

— Ta muốn làm gì ư? Ha ha ha!... - Hai mắt Thẩm Phối lóe lên ánh tàn ác, quay sang tên lính bên cạnh vẫy nhẹ tay. Chỉ thấy ánh sáng lóe lên, máu tươi phọt ra, đầu của người đàn bà đã rơi xuống dưới thành.

— Tẩu tẩu phu nhân!... - Tân Tỵ giận dữ liên tục đập tay vào yên ngựa, lại thấy quân lính trên thành đẩy ra một vị lão nhân. - Thúc phụ đại nhân! Thẩm Phối ngươi mau dừng lại!...

Còn chưa kêu xong, cái đầu tóc trắng phơ phơ của ông lão đã rơi xuống đất.

— Ôi...! - Tân Tỵ kêu to một tiếng lăn xuống dưới ngựa, lồm cồm bò đến chân tường thành ôm lấy cái đầu bê bết máu khóc rống lên, - Thúc phụ ơi... Điệt nhi phải báo thù cho người!...

Thẩm Phối vẫn cười điên dại:

— Ngươi muốn tìm ta báo thù ư? Hồ đồ quá đấy, nếu như chẳng phải ngươi bán đứng đất Hà Bắc này, há lại có thể khiến cho họ đầu lìa khỏi cổ? - Thẩm Phối vốn chỉ muốn mượn việc giết người để lập uy, ngăn ngừa quân sĩ đầu hàng, nhưng giờ đây lại bị cảm giác trút hận chi phối, hành sự càng điên cuồng hơn. Gia quyến Tân Tỵ thấy tình hình này đều biết là đại hạn đã đến, người lớn khóc, trẻ nhỏ kêu, có người định vùng vẫy chạy trốn liền bị giữ lại, không thể động cựa được, những kẻ ra tay đều là bộ hạ riêng của Thẩm Phối. Không chỉ quân Tào dưới thành trông thấy như xé gan xé ruột, mà ngay cả lính canh giữ trên thành cũng kinh sợ trước cảnh tượng tàn nhẫn ấy, không ít người phải quay đầu đi không dám nhìn.

Thẩm Phối vung tay giáng cho tên lính đang bật khóc vì kinh hãi bên cạnh một bạt tai:

— Mở mắt ra nhìn thật rõ cho ta, kẻ phản chủ theo giặc có kết cục như thế đấy! Giết tiếp cho ta!

Đám lính hổ lang không hề run tay, lại túm lấy ái thiếp của Tân Tỵ, kê đầu lên mép nữ tường, chẳng nói chẳng rằng chém luôn một nhát.

Cái đầu của người đẹp ngọc ngà rơi xuống đất, Tân Tỵ đau đớn tưởng đứt từng khúc ruột, ôm lấy cái đầu đầy máu me khóc ngất đi. Đang lúc bi thương, chợt lại nghe thấy âm thanh trầm đục của một vật rơi xuống đất, quay lại nhìn, hóa ra là đứa cháu mới bốn năm tuổi đã bị ném thẳng từ trên thành xuống, khiến xương cốt nát vụn, chết ngay lập tức. Ngẩng đầu lên nhìn, Thẩm Phối lại đã giơ cao đứa con trai mới hai tuổi của mình lên. Tân Tỵ kinh sợ hồn siêu phách lạc, không còn dám chửi rủa nữa, quỳ xuống đất dập đầu liên tục:

— Xin đừng động vào con ta... Tha cho nó đi! Tha cho nó đi... Ta cầu xin ông, cầu xin ông đấy!

— Ta tha cho nó ư? Vậy sao ông không tha cho Viên gia? Ha ha ha!... - Thẩm Phối ném mạnh đứa bé xuống dưới thành rồi ngửa mặt lên trời cười điên dại, âm thanh thê thảm ấy tựa như tiếng kêu khóc.

Tân Tỵ lăn lê bò quàng lại gần, bế đứa con rơi xuống đất lên xem, thấy nó đã vỡ bụng lòi ruột mà chết rồi. Ông ta khóc muốn đứt từng khúc ruột, ngửa mặt lên khản giọng quát to:

— Thẩm Chính Nam, ngươi đúng là súc sinh! Huynh đệ họ Viên tranh giành nhau có liên can gì đến nhà họ Tân chúng ta...? Ngươi cũng chớ điên rồ đắc ý, ngươi đã giết thê nhi già trẻ nhà ta, đến ngày hạ được thành, ta cũng sẽ giết thê nhi già trẻ cả nhà ngươi!

— Ha ha ha!... Hu hu hu!... - Không rõ Thẩm Phối cười hay khóc. - Giết thê nhi già trẻ nhà ta ư? Hai đứa con ta trong trận Quan Độ đã bị quân Tào bắt làm tù binh, rốt cuộc bị giết hại ở đâu ngươi hãy đi hỏi Tào tặc đi! Còn như thê thiếp đã bị ta giết hết từ lâu rồi, thịt của bọn họ đã chia cho quân sĩ ăn sạch rồi! Ha ha ha!... Hu hu hu!... Giết tiếp đi! Giết đi!

Từng loạt đầu người từ thành lâu rụng xuống như sung, Tân Tỵ hết ôm cái đầu này lại ôm cái đầu kia, toàn thân dính đầy máu me, cuối cùng xác chết đầy đất không nhận ra ai với ai nữa, chỉ biết phục xuống đất khóc đến chết đi sống lại. Vì việc giải cứu thân quyến mà phản bội Viên gia, không ngờ rằng kết quả ngược lại, khiến toàn gia phải chết thảm. Thẩm Phối khùng khục trong họng, cười nghiêng ngả:

— Còn muốn giết vợ con ta ư? Từ lâu ta đã nhà tan cửa nát rồi... Ha ha ha!...

Bất kể là tướng sĩ trên thành hay dưới thành đều đã mấy phen vào sinh ra tử, nhưng chẳng ai từng tận mắt chứng kiến thảm kịch như thế này, tất cả đều cúi đầu bịt tai, không nhẫn tâm nghe hay nhìn thêm nữa.

Chớp mắt, mấy chục mạng người đã táng mệnh dưới đao, đến gia nô của nhà họ Tân cũng không thoát được kiếp nạn, cuối cùng chỉ còn lại đứa con gái mười bốn tuổi của Tân Tỵ, tên là Hiến Anh. Thẩm Phối có biết nó, khi xưa có qua lại với Tân gia, còn từng khen nó thông minh, đến giờ lại muốn tự tay đẩy nó vào chỗ chết. Tân

Hiến Anh trông thấy những xác chết không đầu máu chảy đầm đìa, ngổn ngang khắp đất, cũng chẳng dám nghĩ đến đau buồn, chỉ thấy sợ hãi run lẩy bẩy. Thẩm Phối vẫn không tha, bế nó lên, nhấc cao quá nữ tường định để Tân Tỵ trông thấy. Nhưng thấy Tân Tỵ đã khóc ngất đi, được mấy tên lính khiêng về đại doanh rồi.

Thẩm Phối như bị cụt hứng, đột nhiên ngừng tiếng cười, vuốt má Hiến Anh, nhẹ giọng nói:

— Đứa nha đầu này thật dễ thương, tiếc rằng phải sống trong thế đạo ngày nay, lại sinh vào nhà họ Tân. Lũ khốn kiếp đã chết cả rồi, ta cũng không muốn để mi phải chịu khổ trên đời nữa, thôi cho ngươi đi gặp bọn chúng luôn. - Nói xong rút cây bội kiếm định giết đứa con gái ấy.

— Dừng tay!

Một tiếng kêu lớn tưởng xuyên thấu địch lâu, mọi người đều đổ dồn mắt lại nhìn, chỉ thấy một người giẫm lên vũng máu chạy lên trên thành. Người ấy độ hơn ba mươi tuổi, mình cao hơn tám thước, mặt như mâm bạc, mắt sáng tựa sao, chòm râu rồng trông rất ung dung - đó chính là Thôi Diễm, người từng nhận chức Ky đô úy dưới trướng Viên Thiệu.

Thôi Diễm tự Quý Khuê, là hậu duệ vọng tộc ở Thanh Hà, từ khi còn rất trẻ đã thụ nghiệp Trịnh Huyền - một bậc Thái sơn Bắc đẩu về Kinh học, là đồng môn với Hy Lự, Quốc Uyên Tất, được Viên Thiệu nhận chức Ky đô úy. Sau khi Viên Thiệu chết, hai con trai tranh giành lẫn nhau, Viên Đàm, Viên Thượng đều tìm trăm phương ngàn kế để lôi kéo ông ta về phe mình. Thôi Diễm tiến thoái lưỡng nan, bèn từ quan không làm nữa, nào ngờ huynh đệ họ Viên dây vào cũng không được, trốn tránh cũng không xong, Viên Thượng trong cơn tức giận liền bắt Thôi Diễm giam vào ngục. May nhờ có bọn Âm Quỳ, Trần Lâm mấy phen cầu xin mới được thoát nạn. Hiện ông ta ở trong Nghiệp Thành, nhưng chỉ là một kẻ áo vải.

Thẩm Phối chậm rãi buông đứa bé ra, lạnh lùng liếc nhìn Thôi Diễm:

— Ông đến đây làm gì? Ai cho ông lên đây? - Ông ta biết Thôi Diễm là bậc nghĩa sĩ, do vậy trong lời nói cũng không có ý trách

mắng.

Thôi Diễm rút trong người ra một cây lệnh bài, đung đưa nói:

— Ta phụng mệnh phu nhân đến đây, lệnh cho ông xá miễn gia quyến của Tần gia! - Phu nhân Lưu thị của Viên Thiệu, mẹ Viên Thượng cũng bị vây khốn trong thành, nghe nói Thẩm Phối muốn giết cả nhà họ Tân đã kinh sợ giật mình: nếu dung túng cho ông ta làm việc ấy, sau này thành bị phá, cả nhà họ Viên có được sống nữa không? Vội vàng sai người đi nhờ Thôi Diễm ra ngăn lại.

Thẩm Phối thấy ông ta đến đây vì chuyện ấy, chỉ tay vào đống xác chết đầy dưới đất, cười khanh khách:

— Đều ở dưới cả rồi...

— Thế này... Ôi! - Thôi Diễm thở dài chua xót, - Nhìn việc hay ho ông làm đi... mau thu dọn thi thể an táng cho họ.

— Hừ! Còn chưa biết có ai thu dọn thi thể của ta đây, mà bắt ta phải thu dọn thi thể cho kẻ khác! - Thẩm Phối nhổ một bãi nước bọt.

Thôi Diễm thấy thái độ ngọc nát đá cũng tan của ông ta, vội lên giọng nhắc nhở:

— Ông nghe đây, mẫu thân chúa thượng bảo ta nói chuyện với ông...

— Đến giờ còn có gì để nói nữa? Ông quay về nói với chúa mẫu rằng, ta đã quyết cùng sống chết với Nghiệp Thành, nhất định không phụ ơn tri ngộ của tiên chúa, những lời vô ích khác không cần phải nói nữa. - Thẩm Phối đã đoán ra Lưu thị tham sống sợ chết, thấy không còn hy vọng gì nữa, tám phần là định đầu hàng để toàn mạng rồi.

Thôi Diễm lấy giọng quát hỏi:

— Thẩm Chính Nam, ông vẫn không tỉnh ngộ ư?

Thẩm Phối đứng im nhìn quân Tào dưới thành, rất lâu sau mới lẩm bẩm nói:

— Ta cũng biết rằng việc đến nước này không thể vãn hồi được nữa, nhưng tiên chủ sáng nghiệp không dễ dàng gì, chinh chiến Hà Bắc bao năm há có được nửa ngày nhàn nhã? Vậy mà nay... - Ông ta ngừng lại nghẹn ngào, rồi lại bật một tràng cười thê thiết. - Thiếu

chủ dẫn quân cứu viện, chưa trông thấy bóng dáng đâu đã bị quân Tào đánh bại rồi. Ha ha ha... Thế là xong... Nhưng dù thế lớn đã mất, ta cũng thể không tham sống sợ chết. Thẩm mỗ ta được sự hậu đãi của tiên chủ, chỉ có chống đỡ đến chết để báo ơn tri ngộ mà thôi!

Nào hay nghe xong những lời phát ra tự tâm can của Thẩm Phối, Thôi Diễm chẳng những không xúc động mà ngược lại còn cười nhạt một hồi vẻ khinh miệt:

— Nếu ông muốn tuẫn tiết, ta tuyệt nhiên không ngăn cản, nhưng những người họ Tân bị ông giết hại kia có tội tình gì? Bách tính trong thành có tội tình gì? Suốt nửa năm nay, người chết đã đủ lắm rồi, ông còn muốn lôi những người còn lại tuẫn táng theo ông ư? Chớ quên rằng phu nhân và gia quyến của chúa công cũng đang ở trong thành đấy, ông muốn được nổi danh trung nghĩa, lẽ nào không sợ làm liên lụy đến đàn bà trẻ nhỏ phải chết ư?

Trong mắt Thẩm Phối, tất cả những điều ấy dường như đều là lẽ đương nhiên, ông ta chỉ hững hờ nói:

— Ngày trước Điền Hoành tuẫn tiết vì nước Tề, khiến hơn năm trăm người phải chết, nào có ai chê bai ông ta cố chấp, ngược lại còn nói ông ta là dũng liệt một thời! Kẻ làm vợ phải tận tiết, kẻ làm con phải tận hiếu, chuyện này còn có gì phải nói? Ta giết cả nhà họ Tân chính là giết cái bất trung bất hiếu của chúng!

— Khen cho câu, kẻ làm vợ phải tận tiết, kẻ làm con phải tận hiếu! - Thôi Diễm càng cười nhạt, - Tiên chủ qua đời chưa đầy một năm, huynh đệ Viên Thượng, Viên Đàm liền trở mặt thành thù, nồi da xáo thịt. Viên Đàm chẳng những phản nước theo giặc, lại còn trong lúc cư tang quy hàng Tào Tháo. Viên Thượng ra sức bức bách huynh trưởng, nhưng khi gặp Tào Tháo thì sợ lủi như chuột, kẻ địch lớn trước mặt không thể dốc sức cứu vãn tòa thành phụ thân để lại, còn khiến thân mẫu phải hãm vào nơi nguy hiểm. Ông còn hy vọng bọn họ làm kẻ hiếu tử ư? Sao ông không giết cái bất trung bất hiếu của họ đi?

Thẩm Phối nhất thời cứng họng, yên lặng hồi lâu mới nói:

— Bọn họ có làm hiếu tử hay không ta không cần biết, nhưng ta thì phải làm trung thần!

— Trung thần? Ta thấy ông là kẻ mưu cầu danh lợi, muốn lấy cái chết để đánh cược lấy tiếng anh hùng nghĩa liệt!

Câu nói ấy đã xới vào nỗi đau của Thẩm Phối, ông ta hằn học nhìn Thôi Diễm, cố nén giận nói:

— Tùy ông nói gì thì nói, ý ta đã quyết phải cùng sống còn với Nghiệp Thành, ông chỉ là một tên áo vải chớ có nhiều chuyện. Người đâu! Đưa kẻ ngông cuồng luận bàn việc quân này xuống thành cho ta, nếu còn dám đến nữa, nhất định chém không tha!

— Ta có đại lệnh của chúa mẫu ban cho, kẻ nào dám...

Thôi Diễm còn chưa nói hết câu thì lệnh bài đã bị Thẩm Phối đoạt lấy, thuận tay quăng luôn xuống dưới thành:

— Ở đây chỉ nghe theo lệnh của ta, đều sắp chết cả rồi, còn nghe đại lệnh gì chứ? Lôi xuống!

Hai tên thân binh túm lấy hai tay Thôi Diễm, đẩy ra phía sau. Ông ta kêu to lên:

— Thẩm Phối ơi là Thẩm Phối, ngươi đã mang ba đại tội trên mình, dù có chết chẳng qua cũng chỉ để cho thiên cổ chê cười, làm sao có thể trọn tiếng trung thần đây?

— Hãy khoan! - Thẩm Phối lửa giận phừng phừng, cầm kiếm lên nhìn sát vào Thôi Diễm, - Để cho hắn nói hết câu đã, những câu khoác lác không biết xấu hổ này, ta muốn nghe xem rốt cuộc ta có tội gì. Đã giết nhiều người như vậy rồi, giết thêm một tên nữa cũng chẳng sao.

Thôi Diễm cũng chẳng sợ chết, đạp lên đống xác chết bước mấy bước lại trước mặt Thẩm Phối, để cho mũi kiếm gí thẳng vào ngực mình, chỉ tay vào mặt Thẩm Phối quát:

— Họ Viên bốn đời tam công, chịu nhận ơn nước, tiên chủ cử binh là để tạo phúc cho thiên hạ, giải nỗi thống khổ của lê dân, còn ngươi lại vì bảo toàn tiếng tăm của mình, lạm sát người vô tội, bỏ mặc sự sống chết của bách tính, gốc ngọn đảo lộn, há có thể gọi là trung thần? Đó là một tội vậy. Ngươi không quan tâm đến hoạn nạn của gia quyến chúa công, làm việc nguy hiểm, gây ra họa lớn, liên

lụy đến cả nhà họ Viên phải theo ngươi mà bỏ mình diệt tộc, không thể bảo toàn thê thất của chúa công thì sao gọi là trung thần? Đó là hai tội vậy.

Thẩm Phối nghe không lọt tai mấy câu này, nghiến răng ken két, kề kiếm vào cổ Thôi Diễm, tựa như đợi ông ta nói xong sẽ kết liễu luôn tính mạng:

— Được lắm, ngươi có dám nói ra cái tội thứ ba không?

— Tất nhiên ta phải nói! - Thôi Diễm không hề sợ hãi, sang sảng nói, - Hà Bắc sở dĩ có cơ sự hôm nay, họ Thẩm ngươi không thể trốn tránh được tội lỗi, làm bại hoại nước nhà là có tội của ngươi, ngươi có mặt mũi nào dám tự khoe khoang là trung thần?

— Ăn nói xằng bậy! - Thẩm Phối túm chặt lấy cổ áo Thôi Diễm, - Ta một dạ trung thành báo đáp hai đời chúa công, sao dám nói ta làm bại hoại cơ nghiệp Hà Bắc!

— Ngươi mau quên thế! - Thôi Diễm đẩy tay Thẩm Phối ra, - Nếu không phải ngươi và Quách Đồ mỗi kẻ ôm một chủ tàn sát lẫn nhau, Hà Bắc há lại rơi và bước đường này? Chúa công muốn ngươi phò giúp Viên Thượng, nuôi dưỡng thực lực chứ đâu có bảo ngươi gây chuyện thị phi, trừ khử những kẻ khác mình! Ngươi thấy những kẻ đầu hàng kia vô cùng xấu xa, nhưng ngươi hơn họ ở chỗ nào? Nước mất nhà tan đã ở trước mắt, còn không biết sai ư? Sau này nếu ngươi được đi gặp tiên chủ ở nơi cửu tuyền, còn mặt mũi nào nhìn ngài không!

Keng! Thẩm Phối bỗng nhiên sợ hãi, cây bảo kiếm rơi xuống đất. Ông ta lui lại hai bước tựa vào tường thành, trợn đôi mắt kinh hoàng, không ngớt lắc đầu:

— Không đúng... Không đúng... Ta chỉ vì sự yên ổn của Hà Bắc mới làm như vậy, ta còn viết một phong thư cho Viên Đàm, khuyên công tử mau buông tay để huynh đệ hòa hảo, dặn dò kỹ lưỡng nhờ Lý Phu giao tận tay cho công tử...

Thôi Diễm không để cho ông ta ngụy biện:

— Lỗi lớn đã gây ra rồi, họa giáng xuống đầu mới biết cứu chữa, muộn rồi! Phế trưởng lập ấu là tối kỵ của quốc gia, năm xưa đáng ra ngươi không nên khuyến khích tiên chủ làm sai. Ngươi thân gánh

trọng tội, chết không đáng tiếc, mong được mang danh trung nghĩa kể cũng đáng thương, nhưng lại bắt những người vô tội chịu nạn cùng ngươi, há chẳng phải sai chồng thêm sai ư?

Thẩm Phối lặng lẽ cúi đầu, tựa hồ có ý hối hận, nhưng bản tính cố chấp, liền nghiến răng nói:

— Thôi thôi thôi! Bề tôi trung nghĩa cũng được, chết chẳng đáng tiếc cũng được. Sai một bước là sai, thua tất cả cũng là sai, ván đã đóng thuyền, hối có được gì? Quân sĩ nghe đây, chuẩn bị củi khô chất vào các nơi xung yếu trong thành cho ta, nếu quân Tào đánh vào, lập tức phóng hỏa, tuyệt không thể để lại cho Tào lão tặc một mảnh ngói nào. - Thái độ của Thôi Diễm đã đủ cứng rắn rồi, nhưng Thẩm Phối chẳng những cứng rắn mà còn tàn ác.

— Dạ! - Đám vệ sĩ tay sai nhận mệnh đi ngay.

Thôi Diễm che bên trái, ngăn bên phải cũng không cản được, hốt hoảng chửi rủa ầm ĩ:

— Biết rõ là sai mà đến chết không chịu hối cải, thực là kẻ hại nước hại dân!

— Hại nước hại dân ta cũng xin nhận, nhưng ta phải liều đến cùng với Tào lão tặc! - Nói xong Thẩm Phối nhặt cây bội kiếm lên, lấy lại vẻ mặt hung dữ như trước, túm lấy cổ Tân Hiến Anh định giết. Lúc ấy chợt nghe ngoài thành có tiếng náo loạn, đưa mắt nhìn xuống, thấy quân Tào đã rầm rập từ doanh trại chạy đến, cờ quạt ào ào dồn cả lại mặt phía đông. - Việc gì vậy? Phía đông thành thế nào rồi? Là cứu binh U Châu ư? Chúa công dẫn quân đánh trở lại rồi! - Ông ta vẫn ôm kỳ vọng ấu trĩ như thế.

Quân Viên Thượng đã tan vỡ, sao có thể quay trở lại được, chợt có quân lính hốt hoảng chạy lên thành lâu:

— Đại sự hỏng rồi, lính canh cửa đông đã mở cửa thành cho quân Tào tiến vào!

Trong đầu Thẩm Phối như có tiếng nổ tung:

— Xong rồi!

Đang trong cơn hoảng hốt, ông ta chợt thấy tay trái đau điếng, hóa ra con bé Hiến Anh đã cắn cho ông ta một miếng, vùng khỏi tay chạy trốn. Quân sĩ trên thành bỗng nhiên hỗn loạn, kẻ cởi chiến bào,

kẻ vứt vũ khí, tên nào tên nấy kéo nhau chạy trốn tán loạn, đứa bé lẫn vào đám đông không thấy đâu nữa.

Thôi Diễm không biết là nên khóc hay nên cười, lẩm bẩm nói:

— Đánh nhau, đánh nhau, đánh nhau hết ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, năm này sang năm khác! Đánh đến nỗi rốt cuộc vì sao mà đánh cũng quên mất. Là sống hay chết, Chính Nam huynh cứ tự quyết đi, ta phải về mạc phủ đây, sau này còn phải nhờ Tào Mạnh Đức kia bảo vệ cho bách tính Hà Bắc. Chúng ta ai làm theo cách người ấy, hãy tự bảo trọng vậy... - Ông ta vái chào Thẩm Phối một vái dài, rồi tập tễnh bước đi.

— Thế là hết... - Thẩm Phối đứng lặng giây lát, cuối cùng dần cảm thấy một sự giải thoát nhẹ nhàng, chậm rãi nói với tả hữu. - Có kẻ sĩ trung nghĩa nào bằng lòng tuẫn tiết cùng ta không?

Chúa công đã chạy trốn không thấy bóng dáng đâu nữa, các tướng sĩ chẳng qua vì sợ uy Thẩm Phối không dám chạy, bây giờ quân Tào đã tiến vào rồi, mọi người đều nhân cơ hội chạy trốn, về lo cho vợ con hết cả, còn có tâm tư nào để ý đến ông ta nữa? Quân sĩ chạy tứ tán hết, chỉ còn lại mấy chục tên bộ hạ của Thẩm Phối. Một tên gia tướng quát:

— Huynh đệ tương tàn chẳng bằng chó lợn, ta chẳng cần biết đến chuyện của Viên gia! Nhưng đám môn khách chúng ta ăn của Thẩm gia, uống của Thẩm gia, Thẩm gia đối với chúng ta ân trọng như núi. Đại nhân đã nguyện tuẫn tiết vì Viên gia, chúng ta cũng nguyện vì ngài mà chết!

— Tốt! - Thẩm Phối hít một hơi lấy lại tinh thần, - Các ngươi hãy theo ta tận trung! - Đám môn khách ai nấy cầm binh khí thét lên những tiếng thê lương, cùng xông xuống địch lâu, chạy ngược lại hướng dòng người đang bỏ trốn, xông vào trận của quân Tào...

Thẩm Phối tử tiết

Ngày mồng Hai tháng Tám năm Kiến An thứ chín, Nghiệp Thành - trọng trấn của Hà Bắc thất thủ, cuộc chiến vây thành đã kéo dài

hơn sáu tháng, thời gian kéo dài, thương vong nặng nề, bách tính vô tội bỏ mạng nhiều không kể xiết...

Đông môn Hiệu úy Thẩm Vinh bị tình thế bức bách, phải mở cửa đầu hàng. Các bộ quân của Vu Cấm, Nhạc Tiến tiên phong xông vào trong thành. Một tháng sau kể từ khi Viên Thượng thua trận, quân trấn thủ Nghiệp Thành đã không còn lòng dạ nào chống cự nữa, chỉ có đám tay chân của Thẩm Phối là liều mình chịu chết, cuối cùng gần như bị quân Tào giết sạch. Chẳng qua bọn chúng có người vì nhớ đến tiên chủ Viên Thiệu mà đánh, có kẻ vì tận trung với Thẩm Phối mà chết, rốt cuộc có ai tuẫn táng vì huynh đệ Viên Đàm, Viên Thượng không? Chẳng ai có thể nói rõ được.

Trong một canh giờ ngắn ngủi sau đó, quân Tào đã chiếm lĩnh những nơi xung yếu trong Nghiệp Thành, số quân Hà Bắc còn lại đều đầu hàng. Để đề phòng sinh biến, tất cả tù binh được áp giải ra khỏi thành. Đám quân này đều đã bị tước vũ khí, hai tay trói chặt, xâu nối với nhau vài chục người một, bị quân Tào kéo đi như súc vật. Đã chống cự hơn nửa năm nay, tất cả bọn chúng đều gầy như que củi, tinh thần ủ rũ, bước chân loạng choạng, y hệt như những xác chết di động.

Tào Tháo đã ra khỏi đại doanh đến dưới thành từ khi nào, nhìn theo toán tù binh cùng tòa thành kiên cố đã rơi vào tay mình, không nén nổi niềm vui sướng trong lòng, quay lại nhìn đám mưu sĩ nói:

— Lão phu từ khi cử binh đến nay không trận nào không thắng, nơi đáng gờm nhất chỉ có Hà Bắc thế mạnh binh nhiều. Đến nay coi như đã trừ được mối họa trong lòng. Từ nay về sau, thiên hạ không còn kẻ địch mạnh nào nữa!

— Chúa công thần uy, thiên hạ vô địch! - Mọi người đều đồng thanh hô theo.

— Ha ha ha!... Ha ha ha!... - Tào Tháo giang rộng hai tay, ngửa mặt lên trời cười vang, âm thanh ấy vang vọng trong cổng thành trống trải.

Tuân Du trong lòng kinh hãi - công nhiên khoe khoang không trận nào không thắng, lẽ nào Tào Tháo lại quên loạn ở Duyện Châu,

thất bại ở Uyển Thành ư? Tào Mạnh Đức hình như đã hơi say sưa quá rồi.

Hứa Du ở bên thì gật gù:

— A Man huynh! Nếu chẳng phải lão đệ đây hiến kế lấy Chương Hà vây thành, há có thể hạ được Nghiệp Thành? Khi xưa trong trận Quan Độ kẻ liên lạc báo tin là đệ, lần này vây đánh Nghiệp Thành lập được công đầu cũng là đệ, huynh thấy lão bằng hữu đệ đã đủ nghĩa khí chưa? - Ông ta công khai kể lể công lao của mình, khiến những người bên cạnh nghe thấy không khỏi cười khẩy.

Tào Tháo đang khi vui mừng, không hề để tâm:

— Không sai, không sai. Tử Viễn công lao rất lớn.

Hứa Du không hề khách khí:

— Đệ lập được công lao như vậy, A Man huynh còn không thưởng cho đệ ư? Trước đây đệ ở Hà Bắc vốn có sản nghiệp, nhưng đã bị bọn hào cường chiếm đoạt, những ban thưởng khác lão đệ không dám trông mong, chỉ xin A Man huynh chia cho đệ một số điền địa, lão đệ cũng học tập Thẩm Chính Nam kia, làm đại tài chủ một phương cũng tốt rồi.

Nụ cười trên mặt Tào Tháo dần tắt ngấm:

— Hứa Tử Viễn, ngươi nửa đời rồi mà bệnh cũ vẫn không sửa được. Ở Hứa Đô ngươi đã dung túng gia nô cưỡng đoạt ruộng đất của dân, tưởng rằng ta không biết ư? Nếu muốn trị tội ngươi thì đã phải trị đến mười lần rồi.

Hứa Du vốn định kiếm chác, nào ngờ chưa được ăn thịt dê đã bị bọ chét đốt đầy người, thấy Tào Tháo đổi sắc mặt chỉ còn cách vâng dạ lui lại. Tào Tháo thấy Hứa Du ngoan ngoãn rồi, cũng không nỡ để ông ta mất mặt:

— Nói ngươi mấy câu ấy, hãy ghi nhớ lấy là được, có công ta vẫn sẽ thưởng. Đợi xử lý xong mọi việc ở Nghiệp Thành, ngươi không lo không có phần.

— Đa tạ A Man huynh! - Hứa Du nghe thấy có tiền lại vui mừng trở lại.

— Ngươi gọi ta là gì?

Hứa Du trong những lúc nói chuyện riêng vẫn thích gọi tiểu danh của Tào Tháo, nhưng trước mặt đông người thì không nên gọi như vậy. Khi nãy Tào Tháo đang vui vẻ, Hứa Du gọi một vài tiếng như vậy cũng không sao, nhưng bây giờ lại xét nét, khiến Hứa Du sợ hãi, vội đổi cách xưng hô:

— Đa tạ chúa công...

— Thế còn tạm được! - Tào Tháo lại nhìn Lâu Khuê, - Tử Bá theo quân có công cũng nên thăng thưởng, hôm nay từ Biệt bộ tư mã tấn thăng lên Hiệu úy.

— Tạ ơn chúa công. - Có bài học của Hứa Du, Lâu Khuê đã không gọi nhầm nữa. Nghĩ đến mình hai năm nay làm Biệt bộ tư mã mà trong tay không có nửa tên lính nào. Bây giờ thăng lên Hiệu úy rồi, chắc hẳn có thể cầm quân rồi chứ? Lâu Khuê định cất lời hỏi, nhưng thấy Tào Tháo đã quay mặt đi nơi khác, nên lại thôi.

Trong lúc nói chuyện, lại thấy Lưu Huân dẫn theo mấy tên thân binh đang quất roi vào mấy tên lính Hà Bắc ngã dưới đất. Hóa ra trong đám tù binh có một số là các lão binh theo trong quân từ lâu, thấy quân Tào áp giải như vậy thì sợ đến mất vía. Trước đây chúng đã nghe trong trận Quan Độ, Tào Tháo chỉ trong một đêm đã chôn sống hơn bảy vạn người. Nghĩ đến đó thì chân chúng đã run bắn lên, đến độ lảo đảo ngã quay xuống đất. Cả đám đông bị dây thừng buộc lại với nhau, một tên ngã thì tất cả đều ngã theo, vừa mệt vừa đói, càng nghĩ càng sợ, ngã xuống rồi là không bò dậy nổi. Lưu Huân đang áp giải bọn chúng, cho rằng chúng cố ý làm rối loạn, lập tức vung roi lên đánh.

Tuân Du thấy vậy chợt chau mày, vội khuyên can Tào Tháo:

— Trước kia chúa công từng chôn sống bọn lính Hà Bắc, cho nên quân dân Hà Bắc có ý sợ hãi. Đến nay đã được Ký Châu, nên khoan dung với dân để thu phục lòng người, tuyệt đối không thể làm lại việc như trước nữa.

Đổng Chiêu cũng tiến lên một bước, nói với dụng ý khác:

— Lời quân sư nói rất đúng, Nghiệp Thành tuyệt nhiên không phải như thành trì bình thường, sự kính trọng của mọi người với chúa công mới là quan trọng nhất!

Tào Tháo biết Đổng Chiêu muốn nói gì, vội truyền quân lệnh không cho phép đánh mắng hàng binh Hà Bắc, cấm chỉ quân sĩ vào thành cướp đoạt của dân, bảo đảm an toàn cho gia quyến Viên Thiệu cùng các quan viên, kẻ nào mạo phạm sẽ phải chịu tội. Truyền lệnh xong, Tào Tháo còn muốn tự mình lên thành cho bách tính thấy mặt, nhưng đã bị các mưu sĩ ngăn lại, lý do là mới đoạt được thành nếu như có kẻ xấu hành thích sẽ rất phiền hà. Đúng lúc ấy lại nghe một loạt tiếng quát tháo chói tai, Tào Hồng dẫn quân áp giải Thẩm Phối đang bị trói chặt ra ngoài thành.

Quân của Thẩm Phối tử thương gần hết, nhưng bản thân thì chưa chết. Ông ta vốn muốn tuẫn tiết với họ Viên, nhưng đám gia binh một mực bảo vệ chủ, đem ông ta giấu xuống cái giếng cạn nhằm tránh sự truy tìm của quân Tào, sau đó tính kế trốn khỏi Nghiệp Thành tiếp tục đi theo Viên Thượng. Đáng tiếc là ông ta vẫn bị phát hiện. Với kẻ tử thủ trong tòa thành đơn độc, kháng cự hàng nửa năm trời như ông ta, há có thể để chết dễ dàng như thế? Binh lính trói chặt Thẩm Phối, buộc thừng kéo ra ngoài thành.

Đến lúc này, Thẩm Phối vẫn không hết ương ngạnh, toàn thân phía trên bị trói không cử động được, dưới thì một chân bị thương, nhưng vẫn không ngớt chửi rủa:

— Lũ các ngươi chớ có điên cuồng, chủ nhân của Hà Bắc chúng ta vẫn chưa chết đâu, ông ấy sẽ về đây tính sổ với các ngươi! Sống có gì vui, chết có gì sợ? Là hảo hán thì ra tay cho ta xem!...

Hứa Du vừa thấy kẻ oan gia của mình khi xưa giờ đây ra nông nỗi này, trong lòng hả hê, thúc ngựa tới trước mặt nói giọng mỉa mai:

— Ồ, đây chẳng phải là đại quân sư của Hà Bắc ta sao? Khi nãy còn ở trên thành điên cuồng giết người, bây giờ sao lại bị trói chặt như bó giò thế này?

Thẩm Phối muốn nhổ vào mặt Hứa Du, nhưng đã bị quân lính ghì chặt không thể ngẩng được đầu lên, liền vặc lại:

— Hóa ra là tên hám của hại dân, bán chủ theo giặc, ỷ thế khinh người Hứa Tử Viễn! Ngươi còn mặt mũi nào quay về Nghiệp Thành này, không sợ bị người ta chửi rủa ư?

— Tên điên ngươi muốn nói gì thì nói, dù sao giờ ta cũng được làm quan cao, còn ngươi chẳng qua chỉ là tên tù mạt hạng mà thôi.

Thẩm Phối liếc xéo Hứa Du:

— Ta là trung thần Hà Bắc, còn ngươi là tên tiểu nhân bán chúa. Ta tuy sắp chết đến nơi, há lại hâm mộ kẻ vẫy đuôi xin sự thương hại như nhà ngươi? Nể mặt cùng là những kẻ dốc sức giúp cho Viên gia khi xưa, ta cũng muốn khuyên ngươi một câu.

— Ta không khuyên ngươi thì thôi, tên tử tù ngươi lại muốn khuyên răn ta ư?

— Tất nhiên là thế. - Thẩm Phối cười nhạt một hồi, - Ta khuyên tên tiểu nhân bất nghĩa ngươi hãy mau lột cái xác làm quan kia ra, tìm lấy một góc núi rừng mà lánh nạn đi, để khỏi phải làm tổn hại âm đức, không được chết hẳn hoi đâu!

— Ngươi... - Hứa Du bị mắng chửi giận sôi trong lòng, vung roi ngựa định đánh.

Nào ngờ lại có kẻ lửa giận mạnh hơn, phi ngựa chạy như bay đến trước mặt Thẩm Phối, gần đến nơi cũng chẳng thèm gò cương, nhảy phốc từ trên mình ngựa xuống, thuận thế co chân đạp Thẩm Phối ngã lăn lông lốc, tay vung roi ngựa lên nhắm thẳng mặt Thẩm Phối mà vụt. Đó chính là Tân Tá Trị.

Tân Tỵ nghe tin quân cố thủ đã dâng thành, không cần biết đến quân lệnh lập tức phi ngựa xông vào, lên đến thành lâu chỉ thấy xác chết đầy đất, trừ con gái là Tân Hiến Anh ra, còn lại mấy chục mạng người trong nhà đều bị hại cả. Cha con ôm nhau khóc lóc hồi lâu, sau đó lùng sục tìm Thẩm Phối như hóa điên. Gặp mặt kẻ thù lửa giận phừng phừng, Tân Tỵ vung mạnh roi, vừa đánh vừa chửi:

— Tên sát nhân đáng băm vằm trăm ngàn mảnh! Ngươi chết chắc rồi! - Mới đánh mấy roi Thẩm Phối đã toác đầu rách thịt, máu tươi lăn theo khóe mắt ròng ròng nhỏ xuống.

Tào Hồng giật mình kinh hãi, để cho ông ta đánh chết hắn thì biết ăn nói thế nào? Vội gọi thân binh giữ tay đoạt lấy roi, rồi ôm chặt Tân Tỵ vừa khuyên vừa dỗ.

Thù sâu hận lớn như vậy, há có thể khuyên nhủ được? Tân Tỵ đã bị quân lính ôm chặt ngang lưng, vẫn cứ dậm chân chửi mắng:

— Tên súc sinh ngươi, hôm nay ta không giết ngươi không được!

— Hơ hơ... - Thẩm Phối bị đánh một trận đau, nằm bệt trên đất, máu me đầy mặt vẫn cười nhạt, - Tên cẩu tặc ngươi, Ký Châu bị thua tất cả là vì lũ bất trung bất nghĩa các ngươi. Ngươi muốn giết ta, ta cũng hận là không giết được ngươi đấy!

— Ta phải giết ngươi! - Tân Tỵ mặt mày dữ tợn, hai mắt nảy lửa.

Thẩm Phối hai tay bị trói, muốn đứng lên cũng không nổi, liếc nhìn Tân Tỵ nói:

— Tên thối thây ngươi bây giờ chạy theo Tào lão tặc, há dám chuyên quyền sinh sát? Việc sống chết của ta đâu đến lượt ngươi tự quyết. Hơ hơ hơ... - Ông ta vừa nói vừa cười khinh miệt, cố ý chọc tức Tân Tỵ.

Kẻ thù ở ngay trước mặt nhưng sức trói gà không chặt, Tân Tỵ lại không thể đẩy Thẩm Phối vào chỗ chết được, ông ta hận đến nghiến răng nghiến lợi. Tào Hồng khuyên bảo:

— Tiên sinh không cần phải tức giận, hãy tạm cho tên này sống thêm ít phút, đợi gặp chúa công rồi, tất có xử trí. - Nói rồi quay lại nắm tóc Thẩm Phối, lôi nghiến ông ta từ dưới đất đứng lên.

Tào Tháo cũng đã dẫn đám mưu sĩ thủng thẳng đi tới, nhìn khắp một lượt từ chân tới đầu kẻ đang bị trói. Ông chỉ biết Thẩm Phối vốn là môn sinh của Thái úy tiên triều Trần Cầu[★], lại là hào cường nổi tiếng ở Hà Bắc, chỉ không nghĩ rằng ông ta lại là kẻ cố chấp, cứng đầu đến như vậy. Giờ đây trông thấy ông ta đầu tóc bù xù, máu me bê bết vẫn cứ cứng đầu mạnh miệng không chịu khuất phục thì cũng bội phục đảm lượng của ông ta:

— Ngươi chính là Thẩm Chính Nam?

Thẩm Phối đoán rằng vị lão tướng trông dáng vóc không cao lắm đang đứng trước mặt đây chính là Tào Tháo, liền quay đi chỗ khác, cố tình không quan tâm.

— Quỳ xuống! - Quân lính tả hữu quát lên.

Thẩm Phối vẫn không chịu quỳ, Tân Tỵ đang đứng phía sau ông ta, nhân lúc ấy lại chen ra khỏi đám đông, nhằm lưng Thẩm Phối vụt

mạnh một roi. Giờ đây chẳng những là quỳ, mà Thẩm Phối còn ngã sấp dưới đất. Hứa Chử thấy vậy, liền giằng lấy roi nói:

— Chúa công đã có lệnh, không được tự ý đánh người.

Tào Tháo thở dài nói:

— Cởi trói cho hắn.

— Chúa công... - Tân Tỵ nhận ra Tào Tháo dường có ý để cho Thẩm Phối sống.

— Tá Trị không cần phải đau buồn. - Tào Tháo xua xua tay, - Gia quyến của ngươi cũng vì quốc sự mà chết, ta sẽ ban thưởng tiền bạc để hậu táng cho họ, vả lại sẽ tâu rõ lên triều đình để biểu dương công trạng của họ Tân ngươi!

Người đã chết rồi, hậu táng để làm gì, biểu dương tác dụng gì chứ? Tân Tỵ không kìm được bưng mặt mà khóc.

Quân sĩ cởi trói cho Thẩm Phối, ông ta run rẩy đứng dậy - không phải vì sợ hãi mà vì bị thương quá nặng. Ông ta lấy hết sức để ra dáng một kẻ hiên ngang lẫm liệt, nhưng do đau quá không đứng thẳng người được, chân bị thương run lên bần bật, chỉ còn cách vươn thẳng cổ lên tỏ ý bất khuất. Từ xa nhìn lại, tư thế đầu ngẩng cao mà chân lê lết của ông ta thậm chí thấy hơi buồn cười.

Tào Tháo đủ cứng rắn, nhưng trông thấy bộ dạng của Thẩm Phối vẫn không khỏi giật mình, trong lòng thầm suy tính: “Tuy nói rằng Thẩm Phối làm việc thiên kiến cố chấp, nhưng ở vào tình thế trong không lương thảo, ngoài không viện binh mà có thể cố thủ trong tòa thành bị cô lập suốt hơn nửa năm trời, quả là vô cùng sắt đá! Đến khi thành bị phá vẫn có không ít người cam nguyện tử tiết vì ông ta, đủ thấy Thẩm Phối uy danh rất cao. Trước đây, Viên Thiệu đến Hà Bắc, đem lễ mời Lư Thực là người đầu tiên ra làm quân sư. Thẩm Phối đã có thể theo gót Lư Thực, há lại là kẻ tầm thường? Nếu có thể thu phục ông ta về dưới trướng, dù rằng chỉ để đấy cho đủ mặt thì cũng có thể thu được lòng người ở Hà Bắc...” Nghĩ đến đó, Tào Tháo cười nhạt:

— Ngươi có biết ai là người dâng thành không?

— Hừ! - Thẩm Phối nhổ bãi nước bọt lẫn máu, - Lũ ham sống sợ chết ấy, cần chi phải biết?

— Kẻ dâng thành chính là Đông môn Hiệu úy Thẩm Vinh, có phải là cháu của ngươi không?

Thật không ngờ mình thì cố sống cố chết nửa năm, chỉ để làm một kẻ trung thần không phải hổ thẹn, vậy mà cuối cùng kẻ mở cửa thành lại chính là người trong nhà. Thẩm Phối vừa đau, vừa hận:

— Tiểu điệt bất trung, mới để ra nông nỗi này!

— Hôm ấy ta dò xét động tĩnh của địch, ngươi bắn nhiều tên quá nhỉ! - Vì có Tân Tỵ bên cạnh nên Tào Tháo không tiện nói thẳng là để cho Thẩm Phối được sống, cho nên mới nói câu này để mở lối cho Thẩm Phối, nếu ông ta có thể nói ra một câu mềm mỏng kiểu như: “May mà không làm minh công bị thương”, thì việc sau đó cứ hợp lẽ mà làm.

Nào ngờ, Thẩm Phối liền giận dữ quát lớn:

— Ta còn hận rằng bắn ít tên quá, chưa bắn chết được tên gian tặc ngươi!

Chúng tướng thấy ông ta còn dám chống đối, vung roi lên định đánh.

— Khoan đã! - Tào Tháo giơ tay ngăn lại, nhìn thẳng vào mắt Thẩm Phối, - Ngươi bắn tên là vì trung thành với Viên gia, cho nên không thể không đối địch với lão phu, đúng không? - Ngầm ý của Tào Tháo là: Nếu như ông không phải theo Viên gia, mà theo Tào mỗ ta thì cũng sẽ trung thành như vậy chứ?

Thẩm Phối nghe thấy câu này, lòng đau như cắt, tên giặc này quả là hiểu mình! Thẩm Phối ta đời này đã sai lầm hết lần này đến lần khác! Khi xưa theo giúp Viên Thiệu có thể đã sai. Tự ỷ vào uy danh xúi giục phế trưởng lập ấu lại cũng là sai. Bày mưu tính kế cho Viên Thượng, đến nỗi khiến họ huynh đệ quay lưng càng là sai. Cố thủ trong thành làm liên lụy đến bách tính phải chết lại là sai càng thêm sai. Nếu như người mà ta theo giúp là Tào Mạnh Đức, há lại phải chịu nhục như ngày hôm nay... Hai mắt Thẩm Phối dần dần cụp xuống, nhưng giây lát lại trợn to lên. Không đúng, từ xưa kẻ trung thần không thờ hai chủ, con ngựa tốt không lắp hai yên. Điều mà Thẩm Chính Nam ta ngưỡng mộ là các bậc trung nghĩa lẫm liệt, Dự Nhượng đâm áo mong hành thích Triệu Tương, Điền Hoành tuẫn

tiết vì Tề Quốc, bọn họ lẽ nào đã theo đúng chủ? Tự cổ được làm vua, thua làm giặc, sai thì sai cùng lắm là chết, cúi đầu xin được sống chẳng phải là việc họ Thẩm ta làm!

Tào Tháo lúc đầu còn thấy ông ta dường như có chút động lòng, nhưng chớp mắt đã thấy Thẩm Phối vẫn giữ nguyên tư thế lẫm liệt, bất giác chau mày, hiểu rằng đây là kẻ trung trực, liền nói thẳng:

— Ngươi hàng hay không hàng?

Thẩm Phối nghiến răng đáp:

— Sống là tôi của họ Viên, chết làm ma của họ Viên, ta không hàng!

Một câu nói vừa dứt, Tân Tỵ đã phục ngay xuống đất liên tục dập đầu:

— Tại hạ cầu xin chúa công, nhớ đến công lao dẫn đường phá giặc của tại hạ, mau đem tên giặc này xử quyết để an ủi cho mấy chục vong hồn họ Tân của tại hạ... - Mới nói được nửa câu ông ta đã nước mắt đầm đìa, nấc nghẹn nói không nên lời.

Từ sau khi Quan Vũ ra đi, Tào Tháo đã có một bài học, kẻ nào có thể dùng được thì không tính đến hiềm khích trước đây, còn nếu không thể dùng được thì thà giết đi chứ quyết không để kẻ đó giúp người khác. Huống chi Tân Tỵ cũng là hàng thần Hà Bắc, nếu vì Thẩm Phối mà không giúp Tân Tỵ báo thù, tất sẽ khiến thủ hạ thất vọng... Nghĩ đến đó, Tào Tháo nheo mắt lại, nén lòng hạ quyết tâm nói:

— Lão phu giúp ngươi làm một kẻ trung thần, cũng là báo thù rửa hận cho Tân gia! Giết!

— Ha ha ha!... - Thẩm Phối cười phá lên, - Đa tạ tên gian tặc đạo đức giả nhà ngươi, kiếp sau đầu thai, họ Thẩm ta sẽ còn đến tìm ngươi! Ha ha ha!

Tiếng cười của Thẩm Phối nghe dữ dằn gai góc, tuy đã là tên tù sắp chết những vẫn khiến người ta không yên lòng. Đám binh sĩ hò nhau xông lên, áp giải Thẩm Phối ra ngoài cửa thành khai đao.

Tào Tháo quay lại đỡ Tân Tỵ dậy:

— Tá Trị chớ có bi thương, đợi tới đây phá xong Viên Đàm, huynh đệ ngươi sẽ được đoàn viên. Ta mệnh cho ngươi làm giám

trảm quan, ngươi hãy tự mình hạ lệnh đoạt mạng kẻ thù! - Nói rồi, rút cây lệnh tiễn đặt vào tay Tân Tỵ.

— Đa tạ chúa công... - Câu cảm tạ của Tân Tỵ chất chứa nỗi chua cay, ai oán và bất lực khôn tả.

— Buông ta ra! - Thẩm Phối vừa chống cự vừa kêu to lên, tay ông ta bị quân lính giữ chặt không thể động đậy được, chỉ ghì chặt hai chân nhất quyết không chịu đi. - Tào Mạnh Đức! Tào Mạnh Đức! Ông đây gọi ngươi đó!

— Im mồm đi! - Bọn lính túm chặt Thẩm Phối lôi đi.

Tào Tháo thực sự hơi sợ hãi kẻ cố chấp điên cuồng ấy, nghe tiếng kêu gào tưởng muốn xé gan xé ruột của hắn mà cảm thấy như có gai châm vào lưng mình, liền đáp lại:

— Ngươi còn gì muốn nói đây?

Thẩm Phối hùng hổ nói:

— Ta sống là tôi của họ Viên, chết là ma của họ Viên! Chúa ta hiện đang ở U Châu phía bắc, ta chết cũng phải quay mặt về phương bắc!

Lệ xử chém xưa nay tội nhân đều phải quay mặt về phía nam, quay lưng về phía bắc, nhưng Thẩm Phối đến chết lại đòi quay mặt về phía bắc trông về nơi có Viên Thượng. Đó không chỉ thể hiện mình là một trung thần, mà cũng là một nhát roi vụt vào những kẻ đầu hàng để được sống. Tào Tháo thầm than, đất Yên Triệu nhiều kẻ nghĩa sĩ như vậy, Viên Thiệu làm sao chẳng hưng thịnh? Có một nghĩa sĩ như vậy mà không biết quý trọng, Viên Thượng làm sao chẳng mất? Ông giơ tay lên nói:

— Cho phép ngươi được quay mặt về phía bắc chịu chết.

Thẩm Phối cuối cùng đã được toại nguyện, không nói thêm câu nào nữa, vươn đầu nhìn thẳng về phía bắc quỳ xuống. Tay đao phủ giơ cao cây đại đao lên. Tào Tháo thực sự không muốn xem tiếp nữa, bèn quay đầu đi.

Lệnh tiễn chưa ném xuống thì mạng Thẩm Phối vẫn còn, lệnh tiễn ném ra rồi thì lập tức mạng theo quỷ sứ. Nhưng Tân Tỵ tay giơ cao cây lệnh tiễn đột nhiên run rẩy, Thẩm Phối khi nãy vẫn khảng khái hiên ngang, giờ đối diện với cái chết cũng nhắm mắt bình thản

vô cùng. Cả nhà Tân Tỵ phải mất mạng, lẽ nào lại hoàn toàn chỉ oán trách một kẻ điên cuồng này? Nhưng nếu không oán trách hắn, vậy oán trách ai đây? Là oán trách chính mình, hay oán trách Viên Đàm đã khiến cho toàn gia của ông bị cầm tù, hay oán trách Tào Tháo tấn công Nghiệp Thành? Rốt cuộc ai mới là người phải chịu trách nhiệm trong tấn bi kịch này, hay chẳng phải ai cả, muốn trách thì phải trách thói đời khiến người ta phải điên cuồng vậy... Tân Tỵ không dám nghĩ thêm nữa, hai mắt nhắm lại cầm cây lệnh tiễn quăng mạnh xuống đất, rồi ngửa mặt lên trời khóc thảm thiết...

— Khải bẩm chúa công, đã hành hình xong. - Quách Gia ghé vào tai Tào Tháo nói nhỏ.

Tào Tháo vẫn chưa quay đầu lại:

— Hãy chôn cất tử tế cho ông ta.

Một lúc sau, đoán rằng quân lính đã đưa thi thể đi rồi, Tào Tháo mới từ từ quay đầu lại. Máu của Thẩm Phối đã nhuộm đỏ con đường lớn trước cửa thành, đó cũng là lần giết chóc cuối cùng của Tào Tháo sau khi hạ được Nghiệp Thành. Từ nay về sau, tòa thành trì gắn với câu sấm vĩ thần bí "Đại Hán giả, đương đồ cao", mang theo di hận của Trương Giác, Viên Thiệu, nay lại nghênh đón một chủ nhân mới.

Lúc ấy, hai tướng Vu Cấm, Trương Liêu từ trong thành phi ngựa chạy ra, đến gần thi lễ nói:

— Trong thành đã lục soát xong xuôi, mời chúa công vào thành.

— Được. - Tào Tháo hít một hơi dài lấy lại bình tĩnh, - Chư vị hãy cùng lão phu vào thành, trước tiên chúng ta đến mạc phủ xem sao. Gia quyến họ Viên bảo vệ cẩn thận đấy chứ?

Vu Cấm có vẻ khó xử, gượng cười nói:

— Đã có người vào Viên phủ rồi.

— Sao! - Tào Tháo nổi giận, - Lão phu đã truyền quân lệnh, không cho phép quấy nhiễu gia quyến họ Viên, kẻ nào dám vô pháp vô thiên như vậy? Lôi chúng ra trừng trị theo quân pháp!

Vu Cấm, Trương Liêu quay sang nhìn nhau, hai kẻ dũng mãnh thái độ khác hẳn bình thường, lúng búng nói nhỏ đến độ không thể nhỏ hơn:

— Là, là mấy vị công tử...

Lúc cần sáng suốt thì sáng suốt, lúc cần hồ đồ thì hồ đồ, con cháu của Tào Tháo vi phạm quân lệnh, đám mưu sĩ kẻ quay mặt đi nơi khác, người cúi đầu nhìn xuống hay giả tảng trò chuyện riêng với nhau, tất cả đều vờ như không nghe thấy gì cả.

HỒI THỨ 93

Tào Phi được mỹ nhân, Tào Tháo xá miễn cho quan lại cũ của Viên thị

Phu nhân Chân thị

Phủ Đại tướng quân ở Nghiệp Thành ngổn ngang bừa bộn, quân Tào vừa vào thành lập tức xông tới đây trước tiên, Viên gia giờ chẳng những không có kẻ đàn ông nào lo việc, mà dù có cũng chẳng tác dụng gì. Ai chẳng biết chuyện Tào Tháo đã từng tàn sát năm thành ở Từ Châu, chôn sống hơn bảy vạn quân lính? Các duyện thuộc, lệnh sử ở sảnh đường đều cuống cuồng, kẻ ẩn nấp, người trốn chạy, có một số vì quá đói khát, đến chạy cũng không chạy nổi, cứ ngồi yên đợi chết. Cũng có một số gia binh của họ Viên thực sự trung thành, hò nhau lên lầu gác bắn tên, lại có kẻ trèo lên mái nhà dỡ ngói ném xuống, hy vọng dựa vào tòa nhà lớn cổng kín tường cao này đánh trận cuối cùng, rốt cuộc đều bị quân Tào bắn tên đầy mình như lông nhím.

Nhà sau lại càng ồn ào hơn sảnh trước, nạn lớn đến nơi, ai còn quan tâm được đến ai nữa? Kẻ hầu người hạ các nơi đều chạy hết, chạy người không còn tốt, có kẻ còn đục nước béo cò, hơn nữa huynh đệ họ Viên đều không ở đó, có vàng bạc châu báu ngọc ngà quý giá gì chúng liền vơ lấy rồi chuồn. Đám nha hoàn, vú già đều kinh hãi, ôm đầu chui lủi khắp sân. Phu nhân Lưu thị cũng không trấn áp được, chỉ có thể cùng đám đàn bà con gái trong nhà ôm nhau khóc lóc ở một nơi, phó mặc số mệnh vậy.

Không lâu sau, quân Tào đã đánh vào cửa phủ, nháy mắt chiếm giữ được hết lầu gác tòa sảnh các nơi, hò hét om sòm. Nhưng cũng lạ, đám lính ấy hò hét thì hò hét, nhưng xông qua đường phục đạo vào đến hậu viện rồi dừng lại, không dám xông vào mà chỉ vây chặt xung quanh, tiếng hò hét cũng giảm dần: Tào Tháo đã có quân lệnh, không cho phép xâm phạm gia quyến Viên gia.

Lưu thị dẫu sao cũng là phu nhân của tướng quân, trước đây Viên Thiệu công thành chiếm đất ra sao ít nhiều cũng có biết. Trông thấy quân Tào vây kín hậu viện, giáo mác thấp thoáng ngoài sân, quân lính trên các lầu gác xa xa cũng vươn cổ nhìn sang chỗ này, trong lòng bất giác nguội lạnh quá nửa: nếu bị bắt chắc chắn sẽ không có kết cục tốt. Tào Tháo đến đánh là lấy danh nghĩa phụng mệnh thiên tử, thảo phạt kẻ bất thần, tám phần là muốn làm rõ ràng chuẩn mực để biểu dương quốc pháp. Mình lớn tuổi rồi chịu một đao chết thì cũng thôi, còn những kẻ trẻ tuổi lại có chút nhan sắc bị bắt gả cho đám lính tráng, thì những ngày tháng sau này ra sao đến nghĩ cũng không dám nghĩ tới nữa. Giờ đây không còn phân biệt chủ tớ gì nữa, nha hoàn, vú già, ca kỹ cũng đều tụ lại hậu đường, khóc lóc sụt sùi bàn tính đối sách...

Cũng không biết bao lâu sau, chợt nghe xa xa có tiếng nói cười càng ngày càng gần, đám nữ nhi gạt nước mắt, từ song cửa nhìn ra, thấy một toán người từ ngoài sân xăm xăm đi vào, tất cả đều mình mặc giáp nhẹ, đầu đội mũ võ biền, lưng đeo bội kiếm, xúm quanh một vị tướng quân trẻ tuổi như quần tinh ủng nguyệt. Người này mình cao bảy thước, cũng mặc giáp nhẹ, roi da nhưng khoác thêm một tấm bào đỏ, mặt đẹp như ngọc, răng trắng môi hồng, đôi lông mày rậm nghiêng xéo tới bên mái tóc, đôi mắt như mắt chim ưng sáng rực có thần, tai như ngọc nguyên bảo, mũi như mỏ chim ưng, dưới cằm trên mép vừa mới có lượt ria mịn như nhung, lông tơ hai bên má thật dày, uốn xoăn lên. Đám nữ nhi kia vẫn chưa biết rằng người thanh niên hào hoa kia chính là con trai của Tào Tháo - Tào Phi, tự Tử Hoàn.

Tào Phi hôm nay coi như được mở rộng tầm mắt, tiến vào Nghiệp Thành đúng là hoa cả mắt. Cậu tuy sống ở Hứa Đô đã lâu, cứ tưởng rằng dưới chân thiên tử là nơi tốt nhất, nhưng giờ mới thấy Nghiệp Thành của họ Viên kia so với Hứa Đô còn rộng lớn hơn nhiều. Tuy việc đánh nhau đã hủy hoại không ít nhà cửa, nhưng vẫn không che giấu hết được những con đường rộng lớn, phủ đệ tầng tầng lớp lớp, chỉ cần tu sửa một chút, đây sẽ là nơi phồn hoa đệ nhất thiên hạ. Tào Phi cùng Tào Chân, Tào Hưu dong ngựa đi sóng hàng, lại có bọn Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lã Chiêu hộ vệ hai bên,

tiến vào cửa thành rồi thuận theo đường nam bắc đi thẳng, vô tình đến phủ Đại tướng quân lúc nào không hay, đưa mắt nhìn lên, quả là một tòa phủ đệ quý phái, đông tây rộng dài, lầu cửa cao ngất, trông như một tòa cung điện thu nhỏ, lớn gấp mấy lần phủ Tư không nhà mình. Ba vị công tử bàn bạc với nhau muốn vào trong xem, nếu là người khác canh giữ thì phải mất công một chút, nhưng vừa hay lại là Vương Trung dẫn theo Chu Thước canh giữ thì còn ngăn cản gì nữa?

Vào bên trong xem càng thấy thích: Lầu gác nối nhau, mái hiên cong vút, mái ngói vẽ vời cột kèo chạm trổ, phòng ốc gấm thêu đều có bột hồ tiêu trát tường, hai bên trước sân có cây xanh quanh năm, ngoài sân đỉnh hương, thú đồng sáng bóng, trên vách nhà là hình vẽ các vị danh thần lịch đại tổ tiên họ Viên, ngay cả thành giếng cũng được xây bằng gạch sứ xanh. Chu Thước mấy năm nay rất được Vương Trung coi trọng, tuổi còn trẻ mà đã tấn thăng làm quân hầu, đích thân dẫn đường cho mấy vị công tử đi xem loanh quanh. Con cháu Tào gia đi vào, làm gì có tên lính nào dám ngăn cản? Kẻ không biết còn cho rằng bọn họ đi tiền trạm cho chúa công. Tất cả các cửa viện, cửa gác, cửa sảnh đều tùy ý qua lại, loanh quanh thế nào lại xông vào tận hậu viện của Viên gia.

Đám đàn bà con gái thấy có người đến, giờ đây giữ mạng sống là quan trọng nhất, mấy kẻ đầy tớ già một dạ trung thành dũng cảm tiến lên hàng đầu, quỳ xuống ôm chặt lấy chân đám người đi vào, khóc lóc:

— Chư vị tướng quân tốt bụng xin hãy khai ân, tha cho chủ nhân của chúng tôi! - Nói rồi dập đầu côm cốp.

Tào Phi vô cùng kinh ngạc, mấy người bọn họ tuy trong đội hổ báo kỵ nhưng không được coi là hàng tướng lĩnh, làm sao đám đàn bà con gái này đều gọi mình là tướng quân chứ? Cậu ta tuổi còn trẻ, thực sự không hiểu rằng người dân vào buổi loạn ly cứ thấy tên lính nào cũng đều gọi là tướng quân.

Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc là hộ vệ của công tử, tuy rằng trước mắt đều là đám nữ lưu nhưng vẫn không dám trễ nải. Bọn chúng vội vàng chân giữ thế, miệng quát lớn:

— Tránh ra! Còn dám tới gần ta sẽ phanh thây các ngươi!

Đám đàn bà bị đá lăn lông lốc, không còn dám xông lên nữa, chỉ quỳ dưới đất khóc lóc.

Tào Hưu hiểu ra đầu tiên:

— Xem ra chúng ta đi nhầm lung tung, vào hậu viện rồi chăng?

Lã Chiêu vốn là gia đồng của Tào gia, hiểu rất rõ tính khí Tào Tháo:

— Mau đi nhanh thôi. Chúa công đã có lệnh không được xâm phạm đến gia quyến họ Viên, chúng ta đi chơi nửa ngày rồi, nhân lúc lão nhân gia chưa đến mau đi thôi.

Chu Thước lại nói:

— Hổ dữ chẳng ăn thịt con, Tào công quân pháp tuy nghiêm nhưng lẽ đâu lại trách phạt đến công tử? Chúng ta đi dạo là việc chúng ta, có họa gì ta xin gánh chịu!

Lã Chiêu lừ mắt nhìn tên tiểu tử ấy:

— Chức quân hầu cỏn con của ngươi có gánh nổi không?

Tào Phi từ khi xuất binh đến nay, viết quân ca rồi trọng đãi Hoa Đà đều rất được phụ thân khen ngợi, giờ đây không tránh khỏi có chút tự đắc, cười ha hả nói:

— Cha ta với Viên Thiệu vốn là cố nhân, mỗi người một chí hướng cũng bởi thế sự đưa đẩy. Ta thân là vãn bối, gặp mặt gia quyến Viên Thiệu thì có gì không được? Nếu như phụ thân có hỏi, ta tự biết cách giải thích, cũng không cần các ngươi ai đứng ra gánh chịu cả. - Nói xong chắp tay sau lưng, thủng thẳng tiến vào trong. Tào Chân, Tào Hưu sợ phạm quân lệnh nhưng lại hiếu kỳ, dùng dằng hồi lâu, cuối cùng cũng bước một bước hai theo sau.

Chu Thước tuy mắt không to nhưng lại rất tinh, thấy trên mặt đất có một cành như ý bằng ngọc nhương bảo chế tác rất tinh xảo, vội nhặt lên đưa tới trước mặt Tào Phi:

— Cái này đẹp quá, công tử mau thu lấy.

— Ở đâu ra?

— Cây đổ vượn tan đàn, ai biết tên nhãi nào ăn trộm đánh rơi dưới đất. Chúng ta nhặt được là của chúng ta! - Chu Thước nói xong liền dúi vào áo Tào Phi, rồi cúi đầu xuống nhặt lên một miếng

ngọc bội lành lặn cất vào trong người, lại xua đám đàn bà tránh ra, nhìn ngó xung quanh tìm kiếm mãi.

Lã Chiêu vừa thấy đã giật nảy mình: Nếu là Tào Tháo ra lệnh, dù giết người phóng hỏa, đào mồ cuốc mả hắn cũng dám làm, nhưng giờ đây còn chưa có tướng lệnh đã lại tự ý lấy đồ vật mang theo trong người, nếu để người ta phát hiện ra thì không thể được! Vội quát lên:

— Công tử! Chiến lợi phẩm phải thu sung công sau đó mới ban thưởng, công tử tự lấy như vậy là ăn trộm đấy!

— Kêu cái gì? - Chu Thước trợn mắt, - Có giỏi thì huynh cũng lấy đi! Viên gia hôm nay đi đời rồi, đây đều là của diệt môn, không lấy cũng uổng!

Đám đàn bà đang quỳ vốn đã ngừng khóc, nghe thấy hắn nói ra hai chữ "diệt môn" lại tấm tức khóc lên.

Tào Phi trông thấy vẻ mặt tham lam của Chu Thước, cười mắng bảo:

— Đồ không ra gì, mới có chút châu ngọc này mà đã làm ngươi chết mê chết mệt rồi.

Chu Thước nghe thấy câu ấy chợt nảy ra ý, ném mấy thứ trong tay xuống, cười nịnh bảo:

— Công tử tất nhiên không thích thú gì mấy món đồ này, nhưng còn có cái hay hơn công tử chưa được thấy đấy.

— Ồ? Có thứ gì hay, dẫn ta đi xem xem.

— Được thôi! - Chu Thước quay lại tóm lấy một bà vú già, - Dẫn chúng ta đi gặp phu nhân của các ngươi!

Bà già kia sợ hãi đến nỗi không đứng thẳng dậy được:

— Ở... ở... trong nhà...

— Hừ! - Chu Thước đẩy bà ta ngã ngồi xuống đất, rồi quay lại tươi cười nói. - Công tử, đi theo tại hạ, chúng ta đi xem món bảo bối thực sự!

Mọi người nghe thấy đều hồi hộp, bọn Đoàn Chiêu thì không cần phải nói, Tào Chân mới lấy vợ, Tào Hưu trước lúc xuất chinh cũng đã định hôn ước, món đồ hay mà Chu Thước nói tới là gì, mười

phần đã đoán được tám chín. Chỉ có Tào Phi tuổi mới mười tám, cũng không biết là không hiểu hay giả bộ không hiểu, cứ hớn hở theo Chu Thước vào trong. Tào Chân nắm chặt lấy Tào Phi định kéo trở ra, nhưng cậu ta giằng tay bảo:

— Tử Đan không cần phải lo, xem một chút rồi đi ngay.

Chu Thước cáo mượn oai hùm, xông thẳng vào hậu đường, đám nữ nhi vừa thấy sợ hãi la hét mãi không thôi, hắn rút kiếm chém một nhát lên khung cửa, quát bảo:

— Chớ làm ồn! Ai còn dám lên tiếng nữa thì ông đây phanh xác!

Đám nữ nhi này chỉ quen sống trong thâm khuê ít khi ra ngoài, được nuôi dưỡng đối xử chu đáo, đã khi nào thấy một kẻ cuồng đồ như vậy? Sợ hãi bưng lấy miệng, không dám khóc thành tiếng, nước mắt cũng phải nuốt ngược vào trong.

Tào Phi nghênh ngang bước lên sảnh đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trong nhà bài trí lộng lẫy, đồ đạc sang trọng, đến những cái móc treo màn trướng cũng đều làm bằng đồng, trên án bày nào là đàn nạm ngọc bằng gỗ nam mộc[★], nào là đầu hổ[★] bằng ngọc phỉ thúy, nào là đỉnh hương không biết đốt thứ hoa thơm cỏ lạ gì mà hương thơm ngan ngát. Nhưng nhìn xuống phía dưới thì thật thê thảm: Mười mấy nữ nhân run run rẩy rẩy ngồi đờ đẫn dưới đất, đầu tóc bù xù, váy áo xộc xệch, có kẻ còn bôi mặt mũi đen nhẻm, cũng không phân biệt nổi đâu là chủ đâu là tớ, mà dưới chỗ màn trướng, phía sau bình phong vẫn còn nấp mấy người nữa, cũng sợ hãi đến độ ôm chặt lấy đầu không dám ngẩng lên.

Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lã Chiêu nào dám tùy tiện đi vào trong, rút đao kiếm ra đứng ngoài chờ đợi, chỉ mong sao đại công tử nhanh chóng trở ra, nào biết Tào Phi sớm đã có tính toán. Đại công tử đã mười bảy mười tám, lại quanh năm không có phụ thân quản giáo, suốt ngày qua lại với bọn văn nhân phong lưu như Lưu Trinh, há lại không hiểu chuyện nam nữ? Đám thị nữ, nha hoàn trong phủ tất nhiên đã vụng trộm không ít, bây giờ chỉ là muốn xem xem trong Viên phủ đường này có cất giấu trang giai nhân tuyệt sắc nào không. Cậu vốn muốn tìm mấy kẻ vừa ý để mang về sung làm thị

nữ, nhưng lúc này trông thấy đám nữ nhân thảm hại này thì không khỏi thất vọng.

Chu Thước từ khi tòng quân đến nay luôn đi theo Vương Trung. Trước đây ở Quan Trung, Vương Trung chưa từng có việc ác nào mà không làm, từ giết người, cướp của cho đến ăn thịt người. Chu Thước cũng là gần mực thì đen, ghé đến bên tai Tào Phi nói nhỏ:

— Thứ đồ đẹp thì phải rửa sạch sẽ mới nhìn được.

Tào Phi cười không nói gì, chỉ gật đầu.

Chu Thước uy phong như được thánh chỉ, lấy giọng nói:

— Đám tiện tỳ các ngươi xõa tóc bôi mặt thật là vô lễ, tất cả đi rửa mặt mũi sạch sẽ đi cho ta! Công tử của chúng ta là con trai của đương kim Tư không Tào công, các ngươi có đắc tội được không?

Lưu thị đang ngồi giữa đám nữ nhân, nghe thấy nói rửa mặt, trong lòng run rẩy, bà đã già cả rồi tất nhiên chẳng lo gì, nhưng đám dâu con, nha hoàn e là sẽ bị cướp đi làm nhục nên mới cố ý bôi bẩn mặt mũi như thế. Đến khi nghe thấy đây là con trai của Tào Tháo, chợt le lói một tia hy vọng. Giờ đây còn nghĩ gì đến thân phận, vai vế nữa, bà lết lên mấy bước, quỳ xuống trước mặt Tào Phi:

— Công tử thứ tội, tiện dân là Lưu thị, quả phụ của Viên Đại tướng quân...

— Đi, đi, đi! - Chu Thước co chân đá bà ta ra, - Bây giờ lấy đâu ra Đại tướng quân nữa? Mau bảo bọn chúng đi rửa mặt!

Phu nhân của Đại tướng quân đã bao giờ bị đánh? Hôm nay lại bị một tên vô lại đá cho một đá, đúng là hùm thiêng mắc nạn bị chó khinh, bọn nha hoàn tả hữu vội vàng đỡ dậy.

Tào Phi cũng không tránh mắng Chu Thước, chỉ lạnh lùng nói một câu:

— Các ngươi không cần phải sợ, chỉ cần chịu nghe lời, ta tất không làm khó các ngươi. Phụ tử chúng ta là những người có đức khoan nhân.

Lã Chiêu đứng ngoài cười nhạt một hồi: Đúng là cha nào con nấy, chuyên mở mắt nói bừa, xông vào phủ người ta ức hiếp đàn bà con gái, còn dám nói là có đức khoan nhân?

Đám nha hoàn thấy họa đã đến nơi, nào dám chống cự lại? Vội vàng ra phía sau bê chậu nước lên, run rẩy làm đổ mất quá nửa, để xuống đất rồi liền tránh đi ngay. Chu Thước chỉ tay vào một nữ nhân trước mặt:

— Ngươi ra rửa mặt! - Nữ nhân ấy há dám bước ra, mà chỉ bò lùi lại mấy bước, - Không biết tốt xấu là gì! - Chu Thước nhảy xổ đến, túm ngay lấy tóc người đó ấn vào chậu nước, khiến cô ta ho sặc, tay chân ra sức vùng vẫy. Hắn "rửa mặt" cho cô ta như vậy một lúc, rồi lôi dậy cầm cằm quay mặt ra cho Tào Phi xem, thấy Tào Phi lặng im không nói, hắn liền đưa tay vả cho cô ta một vả, quát:

— Cút ra! Áo đỏ kia lại đây!

Có kinh nghiêm của người đi trước, kẻ tiếp sau không còn dám kháng cự gì nữa, khóc rấm rức bò lên, vục nước tự rửa mặt.

Chu Thước mắng:

— Rửa nhanh lên cho ông xem nào! - Rồi lại nắm lấy mái tóc dài ấn xuống...

Tào Chân không chịu nổi nữa, nói nhỏ vào tai Tào Phi:

— Tên tiểu tử này chẳng quá đáng lắm ư?

Tào Phi chỉ trả lời qua loa một câu:

— Ngươi nói nhỏ thôi. - Rồi lại tiếp tục nhìn ngắm những cô nương khác.

Lưu thị thấy mà ruột gan như cắt, tưởng như mình đang trong cơn ác mộng. Ngày Viên Thiệu chết, bà ta từng hủy hoại dung nhan của năm người thị thiếp từng tranh sủng với mình, đầy đọa họ cho tới chết. Bây giờ nhìn lại, kết cục của bà ta e là còn không được bằng năm nữ nhân kia! Lưu thị chỉ muốn đập đầu chết ngay trên sàn nhà, nhưng có một đứa con dâu đang ôm ngang eo từ phía sau, khiến bà ta không cử động được.

Đúng lúc Tào Phi đưa mắt nhìn thấy:

— Người đằng sau phu nhân là ai? - Bước vào từ đầu đến giờ, cậu ta mới mở miệng nói một tiếng "phu nhân".

Lưu thị không đành lòng, nhưng không làm sao được, đành nói:

— Đây là vợ của Viên Hy con tôi.

— Bảo cô ta ngẩng đầu lên cho ta xem. - Tào Phi nói với vẻ lạnh lùng, tựa như không phải là nói với một vị quý phu nhân mà là một kỹ nữ vậy.

Lưu thị nhẫn nhục quay đầu đứa con dâu lại cho Tào Phi nhìn. Chỉ thấy một khuôn mặt trái xoan trẻ trung, tuy cố ý bôi không biết bao nhiêu tro than lên mặt nhưng vẫn khó che được vẻ thanh tú, xinh đẹp. Chu Thước thấy Tào Phi tự mình chọn lựa, vội buông đứa nha hoàn trong tay, bước tới lôi vợ của Viên Hy lại, túm chặt mái tóc định ấn vào thau nước.

— Khoan đã! - Tào Phi quát ngăn lại, bước lên nắm lấy cổ tay cô nương ta, ngắm nghía hồi lâu. - Để ta tự làm... nước đã bẩn rồi, lấy chậu nước khác lại đây.

Chu Thước lại quay sang đám nha hoàn quát:

— Nghe thấy gì không? Mau lấy chậu nước khác lên đây.

— Ta bảo ngươi đi lấy! - Tào Phi trừng mắt nhìn hắn, - Rửa chậu sạch sẽ đi đã, rồi múc một chậu nước sạch lại đây cho ta.

Chu Thước ra oai nãy giờ, bây giờ mới bị dạy dỗ nhưng không dám ho he, cầm chiếc chậu đồng chạy ra giếng nước ngoài sân, rửa đi rửa lại rồi mới múc một chậu nước đầy. Vừa nhận được bài học, hắn không dám để chậu nước xuống đất, mà tự tay bưng đến trước mặt cô nương kia. Đại công tử xắn tay áo, đích thân vốc nước lên rửa mặt cho cô ta. Vị thiếu phu nhân này bình sinh đã khi nào gặp phải việc như thế, hết tránh bên trái lại né bên phải, vừa sợ vừa xấu hổ. Tào Phi cũng thật nhẫn nại, chẳng những không giận, trái lại thấy thích thú, nhẹ nhàng chậm rãi rửa sạch từng ly từng tí trên khuôn mặt cô ta. Chỉ riêng Chu Thước là bận rộn, bê chậu nước hết quay bên đông lại quay bên tây.

Rửa mặt xong, nhất thời không tìm được khăn lau, đại công tử liền kéo vạt áo mình lên lau khô cho cô ta. Bấy giờ nhìn lại, bọn nam nhi bất kể ở trong ngoài nhà đều kinh ngạc: Cô ta mặt đẹp như ngọc, da trắng như tuyết, sống mũi thanh tú lung linh tuyệt diệu, mày như nét mực vẽ, mắt như làn nước hồ thu, môi như đóa anh đào, cằm nhỏ xẻ mờ. Mái tóc tuy bung xõa nhưng càng thêm xinh đẹp; y sam tuy xộc xệch nhưng lại càng yểu điệu; tuy phải chịu bao nhiêu

khổ sở, loạn ly nhưng cũng khó che giấu được vẻ tuyệt thế giai nhân, thực sự là một đóa hoa sen hé nở trên mặt nước, kiêu hãnh giữa muôn hoa mà không cần trang điểm!

Mọi người há miệng tròn mắt, đứng sững hồi lâu, chợt nghe ngoài sân có tiếng bước chân. Chu Thước lên tiếng trước tiên:

— Công tử, chúng ta...

— Cút ra kia! - Tào Phi còn lòng dạ nào để ý đến Chu Thước nữa, ánh mắt cậu không rời khỏi mỹ nhân kia một khắc, hết nhìn bên trái rồi đến bên phải, càng nhìn càng ưa, tự tay vuốt lại mái tóc cho nàng ta. Mỹ nhân ấy muốn tránh nhưng lại bị cậu túm chặt lấy vai, thuận tay vuốt ve xuống dưới, cuối cùng túm chặt lấy bàn tay nhỏ. Tào Phi nhìn ngắm như si dại, miệng lẩm nhẩm:

Có người thục nữ chốn khuê phòng,

Phòng trống người xa ta buốt lòng.

Sao chẳng bên nhau như uyên ương,

Để cùng bay liệng khắp bầu không!

Phượng ơi hoàng ơi đậu bên ta...[★]

Đúng lúc ấy, một giọng nói trầm nặng nối tiếp:

— Để được kết giao mãi một nhà.

Tào Phi thấy giọng nghe rất quen, vội quay đầu lại thì thấy Tào Tháo đang hằm hằm đứng ở cửa giữa, phía sau bọn Tuân Du, Quách Gia cùng các tướng lĩnh trung quân như Hứa Chử, Hàn Hạo, Sử Hoán đã đứng đầy sân. Lã Chiêu, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc chẳng biết đã bị mấy tên lính trói nghiến rồi áp giải xuống sân từ bao giờ, còn Tào Chân, Tào Hưu đang quỳ dưới đất dập đầu thỉnh tội. Tên Chu quân hầu mới đây còn tác oai tác phúc, giờ đã như có mỡ dưới chân chuồn mất dạng từ lúc nào.

Mỹ nhân ngượng ngùng đỏ mặt, vội vàng giật tay ra, trốn vào sau lưng Lưu thị. Tào Phi giờ mới thấy sợ, cũng vội vàng quỳ xuống:

— Nhi tử tham kiến phụ thân!

Đoàn Chiêu liếc nhìn cậu ta, lẩm bẩm nói:

— Đại công tử, gọi bao nhiêu lâu rằng "Chúa công đến rồi", mà cậu chẳng thèm để tâm đến lời tôi, rõ là...!

Nghe câu nói ấy, mọi người buồn cười mà không dám cười, chỉ mím miệng tủm tỉm mãi.

Tào Tháo trợn mắt nhìn con trai:

— Ta còn đang bận việc quân ở ngoài thành, vậy mà ngươi lại ở đây chim phượng tìm chim hoàng. Ngươi làm con giỏi nhỉ?!

— Hài nhi bất hiếu!

— Ngươi chỉ bất hiếu thôi ư?

— Hài nhi tử có tội!

— Hừ! - Tào Tháo cười gằn, - Lão phu đã truyền quân lệnh xuống, bất kể người nào cũng không được mạo phạm gia quyến Viên gia. Giờ đây con trai lại phạm pháp, nếu không trừng phạt, há có thể khiến ba quân tướng sĩ phục đây... Người đâu!

— Dạ. - Chúng tướng dưới sân đồng thanh dạ ran.

— Trói ba tên Tử Hoàn, Tử Đan, Văn Liệt lại, lôi ra đánh mỗi tên ba mươi roi! - Tào Tháo rít qua kẽ răng.

— Hãy khoan! - Quách Gia quỳ xuống xin hộ đầu tiên, - Công tử lần đầu đi theo trong quân, chưa rõ quân pháp, xin chúa công nương tay.

Ông ta đã tiên phong nói trước, những người khác cũng vội vàng phụ họa theo, đều là những kẻ ăn cơm nhà họ Tào, sau này ra vào còn nhìn mặt nhau, nào ai nỡ để công tử bị đòn? Ngay cả Tuân Du cũng nói:

— Tử Hoàn còn niên thiếu chưa biết gì, xin chúa công hãy tạm tha cho lần này.

— Không được! - Tào Tháo quát to cắt lời, - Hôm nay tha cho nó, ngày mai là người khác thì có tha không? Phải giữ nghiêm quân pháp mới được! Người khác đánh ba mươi roi, riêng Tử Hoàn đánh năm mươi roi!

Chẳng khuyên can còn tốt, càng khuyên can lại càng bị đánh nhiều.

Tào Phi lết lên mấy bước, đến sát dưới chân Tào Tháo, ngẩng đầu lên nói:

— Phụ thân đánh cũng được, mắng cũng được, nhưng xin cha cho phép con một việc.

— Nói!

Tào Phi đứng thẳng người dậy, sải bước quay lại chỗ đám nữ quyến Viên gia kéo mỹ nhân khi nãy đến cửa sảnh quỳ xuống nói:

— Hài nhi muốn lấy nàng này làm vợ, xin phụ thân tác thành cho.

Câu ấy vừa thốt ra, mọi người trong nhà đều ồ lên, trên đời đâu có chuyện tùy tiện cướp lấy một nữ nhân rồi lập tức thành thân? Ngay cả Tào Chân, Tào Hưu và bọn Lã Chiêu đang bị trói dưới sân cũng giật nảy mình, vốn chỉ nghĩ là cậu ta tùy tiện tìm một cô nương chơi đùa thôi, hóa ra lại là thật!

Lúc mới đến Tào Tháo bị con trai làm cho tức điên, không hề chú ý đến tướng mạo cô ta, giờ đây nghe thấy vậy không ngăn được cười thầm: “Tiểu tử ngươi mới ra khỏi bụng mẹ được mấy năm? Những thứ chưa được ăn, chưa được thấy còn nhiều lắm, mới gặp có một người đã cho là hay.”

Nhưng Tào Phi thì một mực cương quyết:

— Nếu có được nàng ấy, đời này tâm nguyện của hài nhi không còn gì phải nuối tiếc.

Tào Tháo vừa giận vừa buồn, trước mặt bao nhiêu người mà đi nói những câu thế này, thật làm mất mặt Tào gia ta quá! Nhưng liếc sang cô nương đang quỳ bên cạnh, thấy mái tóc đen huyền, nghĩ chắc có vài phần nhan sắc, liền nén giận nói:

— Ngươi ngẩng đầu lên ta xem!

Vợ Viên Hy ấm ức “dạ” một tiếng nghe tựa tiếng loan kêu phượng hót, chỉ vừa ngẩng mặt lên, Tào Tháo đã thấy như được hít thở một luồng khí mát trong lành, ngưng lại giây lát rồi ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Đây đúng là vợ của con ta thật!

Mọi người hiếu kỳ, từ ngoài nghển cổ tranh nhau nhìn vào, ai nấy đều ồ lên một tiếng.

Tào Phi thở phào một cái - không phải nuối tiếc rồi.

Lưu thị quỳ ở mãi đằng xa cũng thở phào - không lo phải chết nữa.

Quân sư Tuân Du lại có vẻ ngượng ngùng, ghé tai Tào Tháo nói:

— Nên chăng sắp xếp ổn thỏa cho Lưu phu nhân trước, rồi hãy nói đến chuyện này?

Câu nói ấy nhắc Tào Tháo nhớ ra:

— Vị nào là Lưu phu nhân?

Lưu thị quỳ suốt nãy giờ, giờ mới nói chen một câu:

— Dân phụ là quả phụ của Viên Bản Sơ. - Lúc này Lưu thị đã không còn dám nhận mình là phu nhân của Đại tướng quân nữa.

Tào Tháo có ý muốn hỏi lai lịch của cô nương kia, nhưng ngại vì có nhiều người bên cạnh nên nhìn khắp một vòng, thấy Vương Trung đứng xa nhất phía sau mọi người, vội vẫy tay gọi:

— Vương Trung! Lão phu mệnh cho ngươi đưa tất cả nữ quyến Viên gia đang ở đây lánh sang nhà bên, chăm sóc tử tế, không được quấy rầy bọn họ, chỉ giữ lại phu nhân của Đại tướng quân. Tuân quân sư tạm lưu lại đây, còn mọi người trở lại tiền đường, ai lo việc nấy, nếu không có việc gấp không được vào đây.

— Dạ. - Mệnh lệnh vừa được truyền ra, ngoài sân chợt ồn ào hẳn lên. Mọi người không dám hỏi nhiều, lũ lượt lui ra, chỉ có Tào Phi trong lòng ngơ ngẩn, theo sau vợ Viên Hy sang nhà bên, không chịu rời xa. Còn bọn Đoàn Chiêu ba người đều đã được cởi trói từ nãy, Tào Tháo không nhắc lại, coi như không việc gì nữa. Đám đông ồn ào tranh luận lúc lâu mới dần yên ắng trở lại.

Tào Tháo thấy không còn người ngoài nữa, mới quay sang Lưu thị vái dài:

— Tẩu tẩu phu nhân đã phải kinh sợ rồi! - Khi xưa Tào Tháo gọi Viên Thiệu là huynh, cho nên mới xưng hô như vậy.

— Dân phụ không dám. - Lưu thị lại thi lễ lần nữa.

Tào Tháo không hỏi chuyện gì, lập tức hỏi thăm về cô nương ấy, Lưu thị cũng trả lời rành rọt. Thì ra cô ta là con gái của Thượng thái lệnh Chân Dật, nhân sĩ ở Vô Cực Trung Sơn nay đã mất, tên gọi là

Chân Phục[★], thông minh xinh đẹp, am hiểu thi thư, được gả làm vợ Viên Hy. Vì Viên Hy ra ngoài trấn thủ U châu nên Chân Phục được lưu lại Nghiệp Thành hầu hạ mẹ chồng, tính ra hơn Tào Phi năm tuổi, hiện đã hai mươi ba.

Tuân Du ngồi bên cạnh, càng nghe càng thấy khó xử:

— Nữ nhân này đã có chồng, sánh với công tử e là không thỏa đáng? - Chỉ vì e ngại thanh danh mà quân sư đành can thiệp vào việc nhà của Tào Tháo.

Nhưng Tào Tháo thì không cho là vậy:

— Lão phu nghe nói Viên Hy kia cũng là người thận trọng, tiếc rằng huynh thì ác, đệ thì kiêu, hắn ta ở giữa lại không thể đứng ra hòa giải. Cổ nhân có câu: “Tu thân chính hạnh, bất năng lai phúc; chiến lật giới thận, bất năng tị họa.”[★] Sớm muộn hắn cũng sẽ thành ma dưới lưỡi đao của lão phu, hắn chết rồi còn nói gì chuyện nữ nhân kia có chồng hay không? Con ta đã yêu mến thì cứ lấy là được. Nhưng đường tới Trung Sơn xa xôi cách trở, đành mượn tạm quý phủ vậy, ba ngày nữa sẽ nghênh hôn từ đây về doanh!

— Dạ. - Lưu thị quỳ ở đó há dám nói năng gì, trong lòng nửa mừng nửa lo. Lo là vì dâu con của Viên gia lại phải về tay kẻ cừu nhân, Tào Tháo còn nói ngay trước mặt mình rằng sẽ cho Viên Hy phải chết, có thể thấy là nam tử nhà họ Viên sẽ chẳng còn một ai. Còn mừng là vì từ nay sẽ có thêm một mối nhân duyên với Tào gia, mạng sống của mình coi như có thể giữ được.

Quả nhiên, Tào Tháo nói:

— Con dâu Viên gia đã cải giá cho con trai ta, lão phu cũng không làm khó các người. Phàm nữ quyến Viên gia cứ tiếp tục ở lại trong phủ, không cho phép bất cứ ai đến quấy rối. - Thực tế thì đó khác gì giam lỏng?

Nói xong câu ấy, Tào Tháo liền dẫn Tuân Du đi ra, Lưu thị nhìn theo bóng dáng họ, lại vái một vái, trong lòng không biết là đau buồn hay không đau buồn, càng không dám mong có thể được tái ngộ với con trai. Có thể sống bình yên cũng không phải là dễ...

Tào Tháo vẻ mặt hoan hỷ, Tuân Du ngược lại buồn bực không vui. Bước vào mạc phủ chưa lo việc chính sự đã cướp con dâu nhà

người ta, chuyện này thực không ra sao. Năm xưa, Tào Tháo nạp thẩm nương của Trương Tú, thu nhận vợ của Tần Nghi Lộc, bây giờ Tào Phi lại cướp con dâu của Viên gia, phụ tử Tào gia đúng là cha nào con nấy!

Nào ngờ Vương Trung từ phía trước chạy lại:

— Khải bẩm chúa công, có ba người xin được gặp mặt chúa công. Thuộc hạ đã sắp xếp cho họ đợi ở phòng mé đông ạ! - Vương Trung là người nhanh trí, Tào Tháo bảo ông ta trông nom đám nữ quyến, ông ta liền hiểu ngay: "Trộm chẳng chịu về suông, tuyệt sắc giai nhân bị con trai giành trước mất, ông ấy cũng không thể chịu trắng tay, vậy phải tìm cho ông ấy một mỹ nhân khác!"

— Ngươi rất biết việc đấy. - Tào Tháo vờ nghiêm nghị, - Hãy dẫn đường đi!

Ba người vừa đi vừa nói, đến dãy nhà mé đông. Tuân Du không rõ ý tứ, chỉ cho là phát hiện ra được bậc hiền sĩ nào, đến nơi mới biết lại là chuyện nữ sắc, bèn không vào nữa, hằm hằm giận dữ đứng đợi ở ngoài, Vương Trung cũng viện cớ không vào. Tào Tháo một mình vào trong, chỉ thấy trong phòng có ba thiếu nữ đang đứng ngoan ngoãn, hai người đẹp như hoa nở, vòng xuyến leng keng tựa hồ tiên nữ, còn một người tướng mạo thanh tú, chưa hề trang điểm, có vẻ là một nha hoàn.

Hai nàng trang điểm chau chuốt, một người họ Triệu, một người họ Lưu, là ca kỹ trong Viên phủ, vừa rồi thấy Chân thị lọt vào mắt xanh của công tử, ôm cầm thuyền khác ít ra cũng có chỗ nương thân, còn hơn là lọt vào tay bọn binh lính, cho nên mới mong được giống vậy. Đâu có đợi Vương Trung phải tìm kiếm, hai nàng đã chải lại đầu tóc, trang điểm phấn son, đeo hết lên cả những trâm hoàn thường nhật không dùng đến, thấy Tào Tháo bước vào, vội tiến lên thi lễ xưng tên.

Tào Tháo thấy hai nàng này tuy không bằng Chân thị nhưng dung mạo cũng xinh đẹp, tuổi mới đương thì, liền nói thẳng:

— Hai người các ngươi bằng lòng theo lão phu ư?

Hai nàng đồng thanh đáp phải, đặc biệt là nàng họ Triệu nói năng ngọt ngào:

— Tỷ muội thiếp xuất thân thấp hèn, nếu được theo hầu đại nhân, ấy là phúc phận tu mấy đời mới có được ạ! - Tào Tháo cười ha hả, vội đỡ dậy, hai người nhân đà lấn tới giữ chặt lấy hai tay Tào Tháo, vừa nũng nịu vừa cười đùa.

Tuân Du đứng ngoài cửa liên tục chặc lưỡi, nhất định quay đi không nhìn.

Tào Tháo đưa mắt nhìn lại một lượt, thấy còn một thiếu nữ nãy giờ vẫn đứng im không nói, mặt mày cũng thanh tú, dáng vẻ yêu kiều, tuy nét mặt có vẻ sợ sệt nhưng lại càng lộ vẻ đáng yêu. Nha hoàn khác với ca kỹ, suốt ngày chỉ ở hậu viện hầu hạ gia quyến, gặp phải chuyện lớn như hôm nay thì sợ đến ngây người, đến khóc cũng không dám khóc.

— Ngươi tên gì?

Thiếu nữ nghe Tào Tháo hỏi mà sợ run, không thốt lên được một câu.

Ca kỹ họ Lưu kia sợ Tào Tháo nổi giận, vội vàng đáp lời thay:

— Cô ấy là A Vụ!

— A Vụ? Chữ Vụ nào thế? - Tào Tháo thấy rất hứng thú.

Ca kỹ họ Triệu cũng biết chút chữ nghĩa, cầm lấy tay Tào Tháo, lấy ngón tay viết chữ Vụ ấy, miệng lại nói chuyện:

— A Vụ muội muội từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, ở trong phủ hầu hạ các phu nhân. Đại nhân ngài là người nhân từ hiếu thiện, xin hãy thu nhận cả A Vụ muội muội ạ. - Nàng ta biết ăn biết nói, lại khéo dỗ dành, viết xong chữ Vụ ấy, thuận tay đưa kéo chòm râu Tào Tháo vuốt nhẹ.

Tào Tháo cảm thấy rất vui thích, lắc lư đầu nói:

— Khuất Nguyên có câu rằng: “Sớm rong ruổi chừ vụng sông; Chiều dừng nghỉ chừ bãi bắc. Chim xếp hàng chừ mái nhà; Nước uốn quanh chừ dưới gác.”[★] Một mỹ nhân thế này nên cho ở trong hoa đường gấm lụa, phải làm nha hoàn thực là đáng tiếc.

Ca kỹ họ Triệu nũng nịu nói:

— Vậy đại nhân hãy đoái thương cho muội muội, ba người tỷ muội bọn thiếp cùng hầu hạ ngài...

— Ha ha ha!... Hay! Hay!

— Chúa công! - Tuân Du đứng bên ngoài thực sự không nghe tiếp được nữa, cắn răng cúi đầu xông vào, - Lần này cất quân đến lấy Hà Bắc là vì chuyện gì? Ngài sao có thể vừa vào Nghiệp Thành đã cướp ca kỹ thị nữ của người khác? Thế này... thế này... - Ông ta thực sự không biết nói sao cho phải.

— Cướp? - Tào Tháo cười ha hả nói, - Hai người các nàng nói xem, có phải lão phu muốn cướp các nàng không?

Ca kỹ họ Triệu nói:

— Vị đại nhân này nói sai rồi, là tỷ muội chúng tôi bằng lòng tự nguyện đi theo Tào công đó.

Tuân Du thấy bọn họ nói là tự nguyện thì thực sự đuối lý, hằm hằm nói:

— Chúa công đúng là kẻ hoang dâm vô đạo! - Nói xong phất tay áo đi ra.

Tào Tháo bỗng gạt hai ca kỹ ra, đưa tay giữ chặt tay áo ông ta lại, hạ giọng nói:

— Quân sư khoan đã! Sao lại nói lão phu là kẻ hoang dâm vô đạo?

Tuân Du bị Tào Tháo nắm chặt tay áo nhưng ngại ngùng không ngoảnh đầu lại, vẫn quay lưng về phía Tào Tháo, phẫn uất nói:

— Tham luyến nữ sắc, không nghe can gián!

— Ham mê nữ sắc có hại gì?

— Làm loạn chính sự, gây họa cho nước! - Tuân Du nói luôn, - Xưa nước Tấn có loạn vì Ly Cơ, nước Trần bị vạ vì Hạ Cơ, cho nên kẻ lo chính sự thì...

— Lý lẽ phiến diện! - Tào Tháo nghiêm mặt răn bảo, - Khi xưa, Quang Vũ Đế vì ái mộ Âm hậu mà phấn đấu, Tư Mã Trường Khanh nhờ Trác Văn Quân mà nổi danh. Chỉ nói về những kẻ hiếu sắc làm lỡ việc nước, sao lại không nói chuyện những người hiếu sắc mà thành đại sự?

Tuân Du bị hỏi khó, nhất thời không nói lại được gì.

— Vì vậy, chuyện tham luyến nữ sắc chưa hẳn đã là hoang dâm. - Tào Tháo từ từ buông tay áo Tuân Du ra, - Hơn nữa, bốn chữ "không nghe can gián" của ông... Chức vụ của quân sư là lo việc gì?

Tuân Du tất nhiên biết rõ chức trách của mình:

— Tính toán quyết sách, tham mưu việc quân cơ!

— Đúng vậy. - Tào Tháo mỉm cười, - Đã như vậy, quân sư sao lại can dự vào việc nữ sắc của lão phu?

— Cái này... - Tuân Du lại một lần nữa cứng họng.

— Đủ thấy rằng, không nghe can gián chưa hẳn đã vô đạo. - Tào Tháo dương dương tự đắc, - Cũng có thể thấy rằng, lão phu hoàn toàn không phải là kẻ hoang dâm vô đạo.

Tuân Du bị Tào Tháo cưỡng từ đoạt lý làm cho cứng họng, quay người lại chắp tay thỉnh tội nhưng vẫn không chịu đổi ý:

— Thuộc hạ nhất thời lỡ lời, mong chúa công khoan thứ. Nhưng đam mê nữ sắc dễ làm lỡ chính sự, nạp quyến thuộc của Viên gia lại có hại cho thanh danh, dám mong chúa công cân nhắc...

Vừa nói xong, chợt nghe ngoài sân có Lưu Đại đến bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, những văn thư giấy tờ trong phủ đã thu giữ toàn bộ theo lời chúa công dặn dò, tài vật đồ quý cũng đã tập trung niêm phong. Hơn ba mươi duyện thuộc bị bắt đều đã áp giải đến nhà mé tây, đợi chúa công quyết định.

Tào Tháo nghe xong cười nói:

— Nghe thấy không? Tất cả mọi việc đều ổn thỏa. Quân sư nói đam mê nữ sắc làm lỡ chính sự, nhưng lão phu đã để lỡ việc gì? Tào mỗ ta nửa đời tung hoành, muốn thu tám phương về một mối, lại cũng muốn thu sắc đẹp trong thiên hạ về dưới trướng. Có gì trái ngược với việc làm của bậc đại trượng phu? - Nói đến đây, đột nhiên Tào Tháo chỉ vào tì nữ A Vụ, - Ta thấy nàng kia rất có tư dung, xin tặng cho quân sư làm thiếp để an ủi ngài mấy năm vất vả theo trong quân.

— Ối! - Tuân Du giật nảy, - Không được, không được!

— Có gì không ổn ư? - Tào Tháo nắm lấy tay Tuân Du. - Ẩm thực, sắc dục là bản năng, thánh nhân đã nói như vậy, quân sư cứ

thu nạp không ngại gì! - Nói rồi, Tào Tháo vẫy A Vụ lại gần.

Tuân Du cũng đã gần năm mươi tuổi, trước nay vẫn là người chính trực, thận trọng, nghe thấy vậy vội vàng tìm đường thoát thân, nhưng bị Tào Tháo giữ chặt lại, đành phải liên mồm từ tạ:

— Ý tốt của chúa công thuộc hạ xin nhận, việc này muôn vàn không thể được!

Tào Tháo lần đầu thấy ông ta bối rối như vậy, càng không chịu buông tay, cười nói:

— Đây là một việc tốt, quân sư cứ vui vẻ nhận là được, có gì mà xấu hổ? Lại đây, lại đây... A Vụ, mau thi lễ với quân sư!

A Vụ sợ ngây người ra, run rẩy không biết làm gì. Hai ca kỹ Triệu, Lưu đều nhanh nhẹn, bước lên kéo lại:

— Muội muội ngoan, còn không mau thi lễ với đại nhân đây?

Nhưng nàng ta vẫn không dám bước lại.

Tào Tháo trừng mắt:

— Nữ nhân ngươi thật không biết điều! Nếu không chịu hầu hạ quân sư của ta, chớ trách ta vô tình!

A Vụ nghe thấy câu ấy thì kinh hồn táng đảm, trông thấy Tào Tháo trợn mắt dựng mày vô cùng dữ tợn, nhưng vị tiên sinh đang bị ông ta túm chặt lấy kia lại rất nho nhã đôn hậu, mặt mũi hiền từ, liền khóc òa lên, quỳ sụp xuống đất nắm chặt vạt áo Tuân Du:

— Xin đại nhân cứu mạng!... xin đại nhân cứu mạng A Vụ!...

— Ha ha ha!... - Tào Tháo chuyển giận thành vui, - Nàng này có duyên với quân sư đấy! Nếu như quân sư không thu nạp, lão phu sẽ giết chết nàng ta, cứu hay không cứu, quân sư cứ tự quyết!

Tuân Du rối bời trong dạ, vừa ngượng vừa giận, vừa thương vừa sợ, vội kéo lại vạt áo:

— Cô nương chớ khóc, có gì cứ từ từ nói... Bản quan đã ngần này tuổi tác rồi... Ôi chao! Chuyện này phải làm sao đây...

A Vụ như chết đuối bám được cọc, cứ khóc mãi không thôi.

Tào Tháo thấy Tuân Du khó xử, ghé lại bên tai khuyên, lần này đã gọi thẳng tên tự của Tuân Du ra:

— Công Đạt hiền đệ, đệ chớ chối từ. Ta biết đệ con cái dưới gối cũng hiếm hoi, nếu tương lai nàng này có thể sinh hạ cho đệ được mụn trai gái nào, há chẳng phải việc tốt ư?

Tuân Du quả đúng là con cái hiếm hoi. Ông ta nguyên có một trai tên là Tuân Tập, thông minh hiếu học, tiếc rằng tuổi mới hai mươi đã chết yểu. Sau đó lại thêm một con nhỏ là Tuân Thích, bệnh tật đầy mình, có thể nuôi lớn nên người hay không cũng khó nói. Nhưng Tuân Du theo trong quân đã nhiều năm, tính rất nghiêm khắc, lúc trước Tân Tỵ với Tân Thao bàn bạc việc xin viện binh của quân Tào, đến Hứa Đô rồi, Tân Thao muốn hỏi chuyện xuất binh có được đồng ý không, Tuân Du còn không chịu tiết lộ thì mong gì ông ấy thổ lộ nỗi buồn khổ về chuyện con cái với người ngoài. Bây giờ Tào Tháo nhắc đến chuyện này, khiến Tuân Du trong lòng không khỏi buồn lo. Nhưng dù như vậy, Tuân Du vẫn không chịu nghe, nhẫn lòng giật mạnh vạt áo về, lạnh lùng nói:

— Tuân thị tại hạ là danh môn ở Dĩnh Xuyên, há có thể làm việc bất nghĩa cướp người nạp quyến này?

— Ồ? Nếu đã như vậy... - Tào Tháo vuốt râu cười, - Lưu Đại! Lôi nha hoàn này ra chém!

Lưu Đại đâu cần biết đen trắng thế nào, Tào Tháo cứ có lệnh là nhất loạt thi hành, xông lên định lôi đi. A Vụ khóc lóc thảm thiết, vội vàng ôm chặt lấy chân Tuân Du:

— Đại nhân xin cứu thiếp! Cứu thiếp với! A Vụ đời này dù làm trâu làm ngựa cho ngài cũng cam lòng!... Đừng giết thiếp!...

Tuân Du cuối cùng cũng mềm lòng, nghe cô nương đáng thương khóc lóc tưởng nát lòng nát dạ, bỗng vội vàng ôm vào lòng bảo vệ:

— Ta, ta... đồng ý!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười vẻ khoái trá, - Thế mới đúng chứ! Chúc mừng, chúc mừng... - Rồi cùng Lưu Đại bước ra cửa đi.

Không biết Quách Gia đã chạy đến từ lúc nào, vẻ mặt láu cá bảo:

— Chúa công thật thiên vị, đã thưởng cho quân sư, sao không thưởng cho tại hạ?

— Ồ! Ngươi đến nhanh vậy? - Tào Tháo biết Quách Gia phong lưu háo sắc, cùng một giuộc với mình, - Con mèo đói ngươi lại ngửi

thấy mùi cá tanh chạy đến đấy ư?

— Tại hạ là ngửi thấy mùi son phấn mà đến ạ. - Quách Gia gật gù nói.

— Nợ phong lưu của tiểu tử ngươi còn ít lắm sao?

— Biết háo sắc thì mới thích sắc đẹp, tại hạ trước nay chưa bao giờ cho nữ nhân là phiền hà. Chỉ cần chúa công chịu thưởng, tại hạ sẽ không từ chối một ai, càng nhiều càng tốt!

— Trong sân bên có đấy, ngươi tự mình chọn đi, muốn bao nhiêu lão phu thưởng cho bấy nhiêu!

— Tuân mệnh! - Quách Gia mồm mép láu lỉnh, - Người đời vẫn nói Chu Văn Vương có trăm con trai, lẽ nào đều chung một bụng mẹ sinh ra? Có thể thấy rằng Văn Vương cũng có không ít thê thiếp. Chúng ta có cướp nữ nhân, nạp cơ thiếp cũng có thể coi là học theo bậc thánh hiền chứ?

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười mãi không thôi, - Đúng, đúng, đúng. Hai chúng ta và quân sư tối nay phải nghiên cứu “đạo của thánh nhân” cho kỹ mới được! Ha ha ha!...

Tuân Du ở trong phòng nghe thấy rõ ràng, càng ngượng ngùng lấy tay áo che mặt, run rẩy như cành khô trước gió.

Thuộc hạ cũ của Viên thị

Sân sau tình xuân lai láng, nhưng ở sân trước cảnh tượng lại khác hoàn toàn. Các thuộc hạ cũ của Viên gia bị bắt đều đứng cả ở giữa sân, có kẻ là duyện thuộc trong phủ Đại tướng quân, có kẻ là quan lại địa phương ba cấp châu, quận, huyện[★], có kẻ là thủ lĩnh những gia tộc đi lại thân thiết với Viên gia. Mấy chục người chen nhau đứng hồn bay phách lạc, lại thêm thời gian gần đây chịu đói chịu khát, đứng cũng không vững. Quây quanh bọn họ là đám Tào binh khôi giáp đen kịt, tay lăm lăm trường mâu, chỉ cần một câu ra lệnh là lập tức cho bọn họ chết ngay tại chỗ.

Cách chỗ họ đứng không xa là hai đống chất cao như hai quả núi nhỏ. Một là những đồ vàng bạc châu báu, vải lụa ngọc ngà; một là

giấy tờ sổ sách thu được trong Viên phủ, cũng có binh lính canh gác, không cho bất cứ ai động vào.

Tào Tháo vừa bước vào Viên phủ đã có "thu hoạch", giờ đây vẫn còn đang hứng chí, nhìn một lượt tất cả những người bị bắt, nói giọng vô cùng ngạo mạn:

— Khi xưa Tiêu Hà vào Hàm Dương, trước tiên thu các sách vở điển chương. - Vừa nói, Tào Tháo vừa tiến đến đống sách vở giấy tờ.

Vương Trung vội vàng tỏ ý ân cần, bước xấn lên trước, tự tay bê một hòm lớn đến:

— Mời chúa công xem, đây là di vật của Viên Thiệu. Nghe bộc đồng trong phủ nói, đây là những thứ ông ta thường xem trước khi chết.

— Ồ? Có lẽ chính là sách sấm vĩ đấy! - Tào Tháo đưa tay cầm đại một cuốn lên xem, thấy trên sách ghi sáu chữ triện rất đẹp: "Ứng Trọng Viễn ở Nhữ Nam soạn".

Ứng Thiệu, tự Trọng Viễn, khi Tào Tháo làm Thứ sử Duyện Châu thì ông ta làm Thái thú Thái Sơn. Năm ấy ông ta không kịp nghênh đón phụ tử Tào Tung, Tào Đức, khiến họ bị bọn phản tướng ở Từ Châu giết hại. Sau sự việc đó, Ứng Thiệu sợ Tào Tháo bắt tội, bỏ quan chạy trốn theo Viên Thiệu. Không nhìn thấy sách thì thôi, vừa trông thấy sách lòng thù hận lại trỗi dậy:

— Ứng Thiệu có bị bắt không?

— Thưa, vẫn chưa bắt được.

— Ha ha ha!... - Một người trong đám thuộc lại bị bắt chợt ngửa mặt lên trời cười lớn. - Ứng Trọng Viễn đã chết mấy năm nay rồi, ngài không bắt được ông ta đâu...

— Câm mồm! - Vương Trung xông tới định đánh.

— Dừng tay! - Tào Tháo ngăn Vương Trung lại, liếc nhìn người vừa nói.

Người này độ hơn ba chục tuổi, mình cao tám thước, lưng vượn eo ong, vai rộng đầy ôm, mặt tựa mâm bạc, mắt như sao sáng, tuy cũng bị đói ăn khốn khổ, nhưng giọng nói vẫn như chuông rền đầy đủ khí lực, đặc biệt là chòm râu rồng, văn nhân mà tướng võ, lộ rõ

phong thái tự tại. Ông ta đứng cao hơn hẳn mọi người một cái đầu, chắp hai tay sau lưng, nét mặt vẫn tươi cười, không hề có chút sợ hãi nào cả. Tào Tháo trong lòng thầm khen ngợi tướng mạo người này, nhưng vẫn cố ý cúi đầu giở sách, chỉ nói:

— Chết rồi là có thể coi như xong ư? Trong thành có con cháu nhà họ Ứng không?

Vương Trung vẫn ngạc nhiên không biết Tào Tháo hỏi ai, tên duyện thuộc vừa nói lại chen vào:

— Ông ta có em trai tên là Ứng Tuân, cháu là Ứng Dương hiện đều ở trong thành, ngài muốn thế nào?

Tào Tháo vẫn không đáp lời, vừa giở sách vừa gằn giọng nói:

— Hứa Chử nghe lệnh!

— Có tiểu nhân! - Hứa Chử cầm ngang cây mâu lớn.

— Ta mệnh cho ngươi nhanh chóng đi bắt cha con Ứng Tuân, Ứng Dương mang về trong quân, lão phu phải... - Nói được nửa câu, Tào Tháo bỗng bị hút vào nội dung cuốn sách: *Việc lớn trong nước, chẳng gì bằng biên chép sách vở. Sách vở được ghi chép, sẽ rõ được những chỗ hiềm nghi, tỏ được điều sai đúng, thưởng phạt nên thế nào, xem trong đó đều biết cả, những kẻ hậu nhân ngày sau sẽ có chỗ để soi xét mãi mãi. Cho nên Giao Tây tướng Đổng Trọng Thư khi già yếu về trí sĩ, mỗi khi triều đình bàn bạc chính sự, đều mấy bận sai Đình úy Trương Thang đích thân tới nơi nhà cỏ, hỏi điều được mất. Vì vậy ngài mới soạn sách Xuân Thu Quyết Ngục gồm hai trăm ba mươi hai việc, để khi cần thì đối đáp, đều nói rõ ràng. Nghịch thần Đổng Trác, làm điên đảo vương thất, điển tịch hiến chương đều bị thiêu hủy, không còn lại chút nào, từ khi có trời đất đến nay, chưa có gì tàn khốc hơn thế. Nay đại giá đi sang phía đông, tuần thị đất Hứa Đô, bước ra khỏi chỗ nguy hiểm, có mệnh duy tân...*

Đây là bản chép lại một cuốn biểu tấu đây! Tào Tháo bỗng nhiên nhớ lại, chín năm trước, khi dời xa giá tới Hứa Đô, Ứng Thiệu từng dâng tấu lên triều đình, cùng một bộ *Hán Nghi.* Bản thân ông vì việc quân bận rộn nên chưa từng được đọc, nhưng theo như Tuân Úc nói, sách ấy đã ghi chép kỹ lưỡng các lễ nghi, chế độ của triều đình.

Tào Tháo bỏ cuốn biểu tấu xuống, tiếp tục tìm kiếm trong hòm, quả nhiên tìm thấy một cuốn trong số đó, mở ra xem, thấy tràng giang đại hải những điều ghi chép, chú giải tỉ mỉ nhiều vấn đề từ chức quan, bổng lộc cho đến thuộc viên, chức trách. Tào Tháo chợt nhớ năm xưa khi ở Duyện Châu, Ứng Thiệu từng nói muốn soạn một bộ sách để đính chính lại lễ nghi, đợi khi xây dựng lại triều đình sẽ dùng đến. Hiện nay lễ nghi trong triều đình do Tuân Úc xây dựng, tất nhiên là học tập được không ít từ bộ sách này. Sách *Quản Tử* nói: “Lễ nghĩa liêm sỉ, quốc chi tứ duy, tứ duy bất trương, quốc nãi diệt vong.”[★] Chính là vì làm sáng rõ lễ nghi, Hứa Đô mới có thể vời được nhiều người ra giúp sức như vậy. Bao mối cảm khái chợt ùa vào lòng Tào Tháo: Ứng Thiệu tuy chạy theo Viên Thiệu, nhưng lại lập được công lớn cho triều đình Hứa Đô, bản thân ông đến nay mới ngộ ra được.

Hứa Chử vẫn đang đợi nửa câu sau của Tào Tháo, hồi lâu sau không thấy ông nói gì, bèn hỏi lại:

— Bắt phụ tử họ Ứng đem về trong quân xử trí thế nào ạ?

Tào Tháo cẩn thận cuộn cuốn sách lại, nhẹ nhàng để vào hòm, nhận sai chữa sai, bảo:

— Ta không nói là bắt, mà là mời! Ngươi nghe nhầm rồi! Ứng Trọng Viễn có công biên soạn sách *Hán Nghi*, lão phu muốn mời em trai ông ta là Ứng Tuân về làm duyện thuộc, con trai ông ấy là Ứng Dương thì để bọn Phồn Khâm, Lộ Túy kiểm tra một chút, nếu có tài cũng sẽ ban cho chức vị.

— Dạ. - Hứa Chử nghe thấy mơ mơ hồ hồ, mấy việc này vốn đâu phải việc hắn lo, nhưng lại không dám hỏi nhiều, vội lĩnh mệnh đi ngay.

Sao lại có chuyện để kẻ thô lỗ như hắn đi mời người chứ? Mọi người đều thấy kỳ lạ.

Tào Tháo lật giở sách vở trong cái hòm ấy, ngoài sách bàn về chính sự ra, còn có cả binh pháp: “Xem ra những năm tháng cuối đời, Viên Bản Sơ đã thực sự thay đổi, tiếc rằng người đã gần đất xa trời, quá muộn rồi!” Tào Tháo lại phát hiện một cuốn sách được gói cẩn thận trong vải gấm vàng, mở ra xem thì biết đó là sổ hộ tịch ở

Ký Châu. Cầm lên đọc kỹ, thấy số hộ dân ở Ký Châu quả nhiên đông đúc, còn đông gấp mấy lần so với Dự Châu - Trung Nguyên. Tào Tháo trong lòng mừng rỡ, bất giác cười vang một tiếng:

— Nếu như đại cử trưng binh, có thể mộ được ba mươi vạn quân, Ký Châu đúng là nơi nhân khẩu trù mật!

Vừa nói xong, lại thấy có người hét to:

— Ông sớm muộn cũng đi theo vết xe đổ của Viên Thiệu, tới bước đường nước mất nhà tan thôi!

Bất kể kẻ thắng hay kẻ bị bắt làm tù binh, nghe thấy câu ấy đều giật mình kinh hãi, tên kia muốn tự tìm đến cái chết ư? Tào Tháo quay sang nhìn, lại là tên mắt hổ râu rồng nói càn khi nãy. Nói chen vào một hai câu thì cũng thôi, bây giờ lại chửi rủa như vậy, bọn lính đều dồn hết cả tới, mười mấy cây trường mâu đã dí sát khắp trước sau hắn ta. Người đó vẫn không hề sợ hãi, xoa xoa chòm râu dưới cằm, cười bảo:

— Các ngươi muốn giết ư? Giết đi! - Hắn lại liếc sang Tào Tháo, - Lời tại hạ nói không đúng sao?

Tào Tháo lại không hề giận dữ. Một là, ông thực sự yêu mến tướng mạo người này, đặc biệt là chòm râu rồng kia, có tìm khắp cả trên dưới Tào doanh cũng không tìm được một ai tiêu sái phong độ hơn người này. Thứ nữa là dù có đôi phần gay gắt, nhưng câu nói của người này dường như không có ý chống đối gì cả. Tào Tháo thản nhiên cười hỏi:

— Tiên sinh nói ta sớm muộn cũng nước mất nhà tan là có ý gì?

Người kia chậm rãi đáp lời:

— Thiên hạ phân ly, chín châu chia cắt, huynh đệ họ Viên thủ túc tương tàn, dân chúng Hà Bắc khổ sở không sao kể xiết. Ký Châu vừa được bình định, chưa thấy quân triều đình vỗ về bách tính, giữ gìn phong tục, ngược lại vừa vào Nghiệp Thành đã tính toán quân số. Tào công hành sự như vậy, còn hy vọng bách tính Ký Châu ủng hộ cho ngài ư? - Ông ta vốn tiếng như chuông rền, tướng mạo khôi vĩ, bây giờ can gián giọng nói sang sảng, y hệt như một con hổ đang nổi giận vậy.

Tào Tháo vừa kinh sợ vừa cảm thấy kỳ lạ. Kinh sợ là vì người này cốt cách cứng cỏi, đối diện với dao búa mà chẳng hề nể nang; kỳ lạ là vì từng câu can gián hoàn toàn không phải là đồng đảng với Viên thị. Tào Tháo vái một vái dài, nói:

— Đa tạ tiên sinh chỉ giáo... - Bình thường Tào Tháo không dễ chịu khuất phục bởi lời nói của người khác, hôm nay lại cố ý làm ra vẻ kính trọng hiền sĩ để quan viên ở Hà Bắc nhìn vào, - Vẫn còn chưa thỉnh giáo, quý tính đại danh của tiên sinh?

— Không dám. - Người kia vái đáp lễ lại, nhưng nói năng vẫn rất đối chọi, xem ra không phải là cố ý kiêu ngạo, chỉ là thái độ này, giọng nói này không thay đổi được, - Tại hạ là Thôi Diễm ở Thanh Hà.

— Ồ! - Tào Tháo bật cười. - Nghe danh đã lâu, sao tiên sinh không cho biết sớm?

Thôi Diễm cười hỏi:

— Nói sớm thì có thể thế nào? - Ngay cả khi cười, ông ta cũng trợn mắt như thế.

— Tiên sinh là cao túc của Trịnh Khang Thành, hai ngài Hy Hồng Dự, Quốc Tử Ni đã nhiều lần tiến cử, nếu sớm biết là tiên sinh hà tất phải xa cách như thế, xin mời qua bên này.

Thôi Diễm lắc lắc đầu:

— Xa cách một chút cũng tốt, nếu vừa rồi không có mấy bận thăm dò, tại hạ làm sao biết rằng có thể phụ tá minh công hay không?

Tào Tháo liên tục gật đầu, trong lòng thầm cảm thấy may mắn.

Lúc này bọn mưu sĩ Quách Gia, Hứa Du, Tuân Diễn, Lâu Khuê vừa từ trên nhà đi lại, Hứa Du vừa thấy Thôi Diễm liền cười gọi to:

— Thôi Quý Khuê! Con hổ mắt trợn ông đúng là không mở mắt, chớ đứng trong ấy nữa, đi ra đây đi! - Người khác đều không dám nói năng tùy tiện, duy có Hứa Du ỷ là bạn bè cũ của Tào Tháo nên nói năng hành xử tùy tiện, giáo huấn thế nào cũng không được.

Thôi Diễm nheo mắt nhìn Hứa Du, châm chọc:

— Ông cho rằng ta cũng không biết liêm sỉ giống ông ư? Đều là người quen biết cũ, có trò gì của ông giấu được ta đâu? Chớ có cáo mượn oai hùm, chó cậy uy chủ nữa!

Câu nói ấy đúng ý Tào Tháo, trong lòng thấy cũng đỡ bực, liền bảo:

— Nghe nói tiên sinh từng bị huynh đệ họ Viên hạ ngục, hiện nay cũng không thể tính là duyện thuộc trong phủ được, sao vẫn chưa chịu bước ra? Chẳng lẽ không bằng lòng theo ta ư?

Thôi Diễm vẫn lấp lửng:

— Tại hạ đã không theo Viên, cũng không theo Tào, chỉ theo những người lo lắng cho thiên hạ mà thôi.

— Vậy theo sở kiến của tiên sinh, lão phu vẫn chưa được coi là người lo lắng cho thiên hạ ư?

Thôi Diễm chậm rãi chỉ một vòng quân giáp sĩ vây quanh, nói:

— Minh công nếu đã có chí vì thiên hạ, sao lại đem giáp binh để uy hiếp? Ngài và Viên gia dù có thù không đội trời chung, nhưng chúng tôi thì có tội gì? Quan viên thuộc lại Hà Bắc có tội gì? Bách tính trong Nghiệp Thành này có tội gì? Thẩm Phối ngoan cố chống cự đã hơn nửa năm, bách tính đói khát khổ sở không sao kể xiết, minh công còn không mau đem lương ân ra cứu dân? Lòng lo cho thiên hạ, ta thấy minh công còn cách xa lắm!

Đạo lý lớn lao ấy, mọi người ai cũng biết, nhưng chẳng ai dám nói thẳng. Thôi Diễm là kẻ di thần của Viên gia lại đứng trước mọi người thẳng thừng can gián với Tào Tháo, hơn nữa lại còn lớn tiếng, vểnh râu trợn mắt, khiến mọi người xung quanh đều ngây ra nhìn.

Thực là vỏ quýt dày có móng tay nhọn, cá tính của Tào Tháo cũng không hề nhỏ, vậy mà gặp Thôi Diễm lại không hề phát tác được chút nào, chỉ khà khà cười. Kỳ thực đạo lý tuy giống nhau, nhưng cũng phân biệt ai nói, nói thế nào. Tào Tháo rất thích phong thái nói năng trượng nghĩa của ông ta, bộ râu rồng kết hợp với cử chỉ uy nghiêm, thực sự là hào sảng, phong độ.

— Tất cả đều nghe theo lời tiên sinh... - Tào Tháo cười xong, giơ tay vẫy Lưu Đại, - Ngươi đi truyền lệnh cho Biện Bỉnh, bảo ông ta

phân phát một số lương thực cho bách tính. Quân mã các nơi không được tự ý di chuyển, cho phép dân chúng trong thành được ra ngoài thu lượm di thể của người nhà.

— Dạ.

— Khoan đã! - Thôi Diễm gọi giật Lưu Đại lại - Binh mã loạn lạc, tất có bọn gian tà thừa cơ giết người, cần nghiêm cấm thân sĩ bách tính lợi dụng cơ hội báo thù riêng. Còn nữa, tử thi ngoài thành nhất loạt trong vòng ba ngày phải đem chôn, không được tẩm liệm lâu ngày, chôn cất linh đình, gây thói xa hoa.

Lời nói tuy có lý nhưng là Thôi Diễm truyền lệnh, đời nào Lưu Đại chịu nghe, đứng nguyên tại chỗ quay ra nhìn Tào Tháo không biết làm sao.

— Ngươi điếc sao? Còn không theo như lời Thôi tiên sinh mà làm! - Tào Tháo giả vờ mắng mỏ.

— Dạ. - Lưu Đại vội vàng đi ra, miệng lẩm bẩm: “Còn chưa quy thuận mà chúa công đã chịu nghe lời ông ta, lão râu rậm này rồi chắc chắn sẽ làm quan to hơn ta thôi!”

— Vậy những thuộc lại cũ của Viên gia nên thế nào đây? - Thôi Diễm không để Tào Tháo được thở, lại hỏi luôn.

Tào Tháo nhìn một lượt những người bị bắt, có sợ hãi chưa hoàn hồn, có kẻ nét mặt hổ thẹn, có kẻ cố ra vẻ trấn tĩnh, có kẻ giận dữ bất bình. Nghiệp Thành lương thảo cạn kiệt trong thời gian dài, đại đa số mọi người đều mặt mày vàng võ, đã phải chịu đủ sự giày vò. Thực ra phụng mệnh thiên tử, thảo phạt kẻ bất thần, cũng nên theo điển chương mà làm. *Hán Luật* có quy định, phàm những kẻ có qua lại với tội nhân quá ba ngày đều tính như đồng tội, huống chi lại là quan lại thuộc hạ của Viên gia? Nhưng tình hình hiện nay có cho phép làm như vậy không? Nếu phải trị tội, quan viên bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, có kẻ nào không có tội đây? Trước mắt chẳng qua chỉ là một lũ những kẻ không may bị kẹt lại trong phủ, những kẻ trốn tránh bên ngoài còn không biết là bao nhiêu. Hơn nữa, không thể thay đổi toàn bộ quan lại cả ba cấp châu, quận, huyện được, sau này cai trị Hà Bắc vẫn cần dùng đến những người này... Nghĩ đến đó, Tào Tháo cao giọng tuyên bố:

— Những người cùng làm với Viên gia, nhất loạt xá miễn, không truy cứu. - Nói như vậy có nghĩa là ngoại trừ huynh đệ Viên Thượng ra, việc làm của tất cả mọi người trước đây đều được tha thứ hết.

Lệnh này vừa ban ra, những người được xá tội đều thở phào nhẹ nhõm, binh sĩ lập tức hạ vũ khí xuống. Thôi Diễm chỉnh đốn áo mũ, bước lên trước mấy bước, cẩn thận làm đại lễ tham bái:

— Tại hạ Thôi Diễm vốn từng giữ chức Ký đô úy, nguyện quy thuận Tào công, xin được mở cho con đường mới.

Tào Tháo ban đầu cho rằng Thôi Diễm đơn thuần là can gián, nhưng thấy ông ta tham bái mới hiểu ra huyền cơ trong đó - xá miễn là xá miễn, trưng vời là trưng vời, nghe tựa như quanh quẩn, lắt léo nhưng kỳ thực lại không hề rối loạn. Được xá miễn tức thành người vô tội, rồi lại trưng vời người vô tội, như vậy chẳng ai bắt bẻ được gì. Đối với mình mà nói, người được trưng vời là người không có tội, không thể nói là bao che cho tội nhân. Đối với ông ta mà nói, khi được xá miễn mới theo giúp mình, đó cũng không thể nói là phản chủ theo địch. Chẳng những không gây hại cho thói đời, lại chẳng vượt phép tắc của triều đình, quả nhiên là một tay cao minh.

Tào Tháo vội vàng đỡ dậy:

— Tiên sinh tài năng xuất chúng, lại dám can gián thẳng thắn. Xin mời đứng dậy, đứng dậy.

Thôi Diễm vừa quy hàng, phía sau có năm sáu duyện thuộc trẻ tuổi liên quỳ xuống theo, họ đều nguyện ý quy thuận nhưng vẫn còn do dự. Lúc ấy trong đám đông có một văn sĩ chòm râu đốm bạc, cất giọng nói lớn:

— Đa tạ minh công đã tha thứ, tại hạ xin được cáo từ! - Nói xong quay lưng đi ra. Người này tựa hồ rất có uy danh, ông ta vừa đi, rất nhiều người cũng cúi đầu đi theo.

Lúc này dù có là kẻ ngốc cũng nhận ra, Tào Tháo xá miễn là để gọi bọn họ quy thuận, giờ tất cả đều về nhà không làm quan nữa, xá miễn còn có ý nghĩa gì? Quân sĩ lại cầm binh khí giơ lên, khiến đám người này sợ hãi lùi cả lại, Tào Tháo hận không thể nuốt lời, đem kẻ dẫn đầu kia ra cho muôn đao phanh thây.

Lúc ấy, Tuân Diễn chợt từ đám quân lính chen ra, túm ngay lấy văn sĩ dẫn đầu kia:

— Tứ đệ! Đệ làm gì vậy!

Hóa ra người này chính là Tuân Thầm, tự Hữu Nhược, em của Tuân Diễn, anh của Tuân Úc, đứng hàng thứ tư trong nhà. Hơn mười năm về trước Tào Tháo có gặp ông ta, giờ đã quên mặt. Đã là huynh đệ của Tuân gia, nói gì thì nói cũng không thể giết được.

Tuân Thầm giằng ra khỏi tay Tuân Diễn:

— Các hạ chớ có nói bừa.

Tuân Diễn nghe thấy câu ấy tưởng như toàn thân giá buốt:

— Hữu Nhược sao không quy hàng?

Tuân Thầm không để cho ông ta nói hết câu:

— Tại hạ là bề tôi của Viên gia, còn ngài là quan của triều đình. - Ông ta nói đến hai chữ "triều đình" giọng dường như châm biếm, - Ta với ngài không quen biết nhau, giao du ít không thể nói nhiều. - Nói xong lại dấn bước ra ngoài.

— Hữu Nhược! Ngay đến cả huynh đệ ruột thịt cũng không nhận ư?

— Huynh đệ ruột thịt? - Tuân Thầm lạnh lùng nói, - Ta không có huynh đệ. Huynh đệ ruột của ta từng thề bồi cùng ta phò giúp Viên gia thành đại nghiệp, sau đó đệ đệ tuổi thơ chí đoản đã trốn đi, ca ca thì cũng bội tín phụ nghĩa. Từ đó trở đi, ta đã không có huynh đệ nữa, ta chính là một viên Tòng sự Ký Châu, rời khỏi Ký Châu ta không có thân quyến.

Tuân Diễn đứng lặng đi, không nói lại được câu nào. Tào Tháo vội bước mấy bước đến trước mặt Tuân Thầm:

— Tuân Hữu Nhược, ông không nên cố chấp...

Tuân Thầm quay lại Tào Tháo vái một vái dài, nói:

— Minh công đã xá miễn tất cả bề tôi của Viên gia, ta đã vô tội thì có thể tự do đi lại, có câu "Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy", lẽ nào tam công đương triều còn muốn nuốt lời ư?

Tào Tháo bị ông ta vặc lại không biết trả lời thế nào, một thoáng suy nghĩ xong lại nói:

— Lão phu đã là người trong phủ tam công đương triều, tất có quyền trưng vời nhân sĩ, ta nhận mệnh cho ông làm duyện thuộc trong mạc phủ của ta.

Tuân Thầm lại chắp tay đáp:

— Biểu trưng hiền của triều đình còn chưa tới, lệnh vời của tam công cũng có thể không theo, chuyện đó không phạm quốc pháp. Thảo dân không bằng lòng nghe lệnh trưng vời, xin hãy thứ cho thảo dân được sống đến già nơi rừng núi. Minh công thân là đương triều tể phụ, hẳn sẽ không tự mình làm hỏng vương pháp?

Thật không hổ là huynh đệ Tuân gia, nói câu nào cũng đầy đủ lý lẽ, đổi là người khác Tào Tháo cần gì biết có lý hay không, lưỡi đao chính là lý lẽ! Nhưng người của Tuân gia sao có thể xuống tay được?

Mọi người thấy chủ ý của Tuân Thầm sáng suốt, lũ lượt quỳ xuống:

— Chúng tôi cũng không muốn lại làm quan nữa, cầu xin Tào công thả cho chúng tôi về nhà... - Bọn họ không có thân thích trong Tào doanh, vừa cầu xin vừa dập đầu.

Tào Tháo không hiểu vì sao bọn họ lại có thái độ như vậy, do dự hồi lâu, cuối cùng phẩy tay nói:

— Tránh đường...

Quân lính rẽ ra thành một lối đi, Tuân Thầm dẫn đầu, tất cả đều ồn ào rối rít. Hứa Du và Lâu Khuê bỗng nhiên chen tới, chặn một viên lại già mặc áo đen lại, cười hì hì hỏi Tào Tháo:

— Chúa công nhìn xem đây là ai?

Tào Tháo nhìn ngắm thật kỹ, thấy người này mặt đầy nếp nhăn, nước da đen sạm, râu tóc đều đã hoa râm nhưng có một cảm giác rất thân quen, đang sợ sệt nhìn mình.

— Vị tiên sinh đây là...

Hứa Du cười nói:

— Bằng hữu cũ năm xưa sao lại quên rồi ư? Tào gia đại nhân với người ta là thế giao cũ đấy.

— Ôi! - Tào Tháo vô cùng kinh ngạc, - Là Nguyên Bình huynh? Làm sao mà...

Người ấy chính là Thôi Quân - con trai tiên triều Thái úy Thôi Liệt. Sau khi Đổng Trác về kinh, những người có ý cử binh trốn chạy khắp nơi, Thôi Quân trốn đến Bột Hải đi theo Viên Thiệu, cũng có thể coi là bề tôi sáng nghiệp của Viên gia. Nhưng trong ấn tượng của Tào Tháo, Thôi Quân vẫn là một người cao lớn, khuôn mặt đỏ hồng, đầy vẻ anh võ, sao lại thành ra bộ dạng thế này?

Thôi Quân run rẩy thi lễ:

— Tội thần bái kiến Tào công, mong ngài nể mặt người trước mà không trách tội tại hạ...

Tào Tháo chợt buồn:

— Nguyên Bình huynh, ta sao có thể trị tội huynh được?

— Đa tạ Tào công... - Nói xong câu ấy, Thôi Quân lật đật quay đầu bỏ chạy, vấp phải bậc đá thiếu chút nữa thì ngã quay.

Tào Tháo ngẩn người nhìn theo bóng ông ta:

— Sao lại ra nông nỗi thế?

Hứa Du biết chút ẩn tình, liền nói:

— Viên Bản Sơ đối đãi với ông ta không tốt, trước sau vẫn không cho Thôi Quân thăng quan, lại thường xuyên trách mắng. Thôi Quân tuy có tài nhưng không được thi triển, lại suốt ngày nơm nớp lo sợ, như đi trên băng mỏng vậy... - Nói đến đó, Hứa Du vốn xưa nay luôn thoải mái cũng buồn rầu than thở, - Kỳ thực, ta chẳng phải cũng bị Bản Sơ bức bách mà chạy sang với ngài ư? Thế cũng vẫn còn là tốt, chứ như Trương Cảnh Minh, Lưu Tử Hoàng đều bị Viên Thiệu giết cả, chẳng hề nghĩ đến chút tình cũ nào...

— Chuyện ấy cũng không hoàn toàn trách Viên Thiệu. - Thôi Diễm đang đứng bên cạnh nói chen vào. - Ông ta vốn là nhân sĩ Nhữ Nam đến đất Hà Bắc, tất phải trọng dụng người bản địa để thu phục nhân tâm. Nếu không lôi những kẻ quyền cao chức trọng trước đây xuống, lấy gì để bổ nhiệm cho người bản địa? Lấy gì để mượn tay hào cường củng cố cho mình?

Tào Tháo vẫn thẫn thờ.

Thôi Diễm chậm rãi bước lại nói:

— Cai trị ở Hà Bắc không giống với việc cai trị ở Trung Nguyên của minh công. Những người vừa rồi hầu hết đều có điền sản ở ngoài thành, trang viên rộng lớn, nông phu đông đúc. Trong khi chính sách của minh công ở Trung Nguyên lại làm ngược lại, hưng đồn điền hạn chế hào tộc. Trong trận Quan Độ lại chôn sống hơn tám vạn quân Hà Bắc, những người ấy làm sao có thể an tâm phụ giúp ngài? Bọn họ là sợ ngài vậy...

Tào Tháo đưa mắt nhìn một lượt những người quy hàng còn ở lại, trừ những duyện thuộc ra còn đều là những người trẻ tuổi. Những kẻ thực sự có danh vọng, có thực lực chỉ có Thôi Diễm. Đây đúng là một vấn đề nan giải. Đám hào tộc kia sợ ông bức hại, nhưng đâu phải ông không sợ bọn họ? Đều là danh gia vọng tộc, nếu không thu phục được tâm chí của họ, để bọn họ ai về nhà nấy, không chịu quy phục, thậm chí tụ tập dân chúng nổi dậy làm phản, có được Ký Châu cũng không thể yên, đó khác gì dùng đay trói sói, đôi bên dè chừng lẫn nhau!

— Chẳng phải muốn lão phu cho bọn họ uống định tâm hoàn ư? - Tào Tháo thở một hơi dài. - Ta có cách... Trừ ta ra, chẳng ai nghĩ được cách này cả.

HỒI THỨ 94

Tào Tháo khóc Viên Thiệu, người Nghiệp Thành quy tâm

Mèo già khóc chuột

Tào Tháo thực sự có cách của mình, hơn nữa lại là cách mà người khác không thể đoán được. Ba ngày sau, những tử thi trên hào cừ ngoài Nghiệp Thành đều đã được xử lý ổn thỏa. Quan lại, dân chúng trong ngoài cơ bản đã ổn định, Tào Tháo bỗng nhiên hạ lệnh, muốn dẫn theo tất cả bộ hạ cùng các thuộc lại của Viên gia đến bái tế lăng mộ Viên Thiệu. Người chiến thắng viếng mộ kẻ thất bại, đây có thể nói là chuyện kỳ lạ trên thế gian!

Mộ Viên Thiệu[★] nằm cách Nghiệp Thành mười sáu dặm về phía tây bắc, vì ông ta là dòng dõi môn đệ hiển hách, khi qua đời gia nghiệp chưa suy bại nên tòa lăng mộ này được xây dựng vô cùng to lớn, nằm trên một khu đất vừa dài vừa rộng. Mộ cao hơn ba trượng, tựa như một ngọn núi nhỏ, xung quanh tùng bách um tùm, hai bên đường thần đạo dựng nhiều tượng người tượng thú bằng đá, vô cùng trang nghiêm. Tuy vậy, đối với kẻ thần tử mà nói, quy mô thế này đã vượt quy chế triều đình.

Hôm nay Tào Tháo chủ ý mặc trang phục giản dị, lại đổi sang cưỡi một con bạch mã. Còn các duyện thuộc trong Tào doanh và quan lại ở Hà Bắc đều mặc hiếu phục đi bộ theo, ngay cả quân lính hộ vệ cũng đều thắt lưng bằng đai vải trắng, đội ngũ xếp hàng rồng rắn dài tới hơn một dặm đường, đưa mắt nhìn chỉ thấy một màu trắng xóa. Có người cầm cành phan chiêu hồn, có người bưng đỉnh hương, đồ cúng, lại có cả nhạc công xướng khúc ai điếu: *"Sương ngọn kiệu; Dễ tan sao! Sương tan mai giọt lại gieo; Người đà khuất bóng khi nao mới về?..."* Không khí bi thương cảm động đất trời, lại thêm gió thu xao xác thổi khiến lá khô bay lả tả, cứ y như lại phát tang Viên Thiệu một lần nữa vậy.

Nghi thức bái tế Tào Tháo đã suy tính đâu đấy, bộ thuộc của ông nhất loạt sắp hàng đứng bên mé tây, nhường vị trí chủ phía đông cho các quan lại ở Hà Bắc. Vợ góa của Viên Thiệu là Lưu thị dẫn theo đám nữ quyến quỳ ở bên mộ tạ lễ. Mọi người ai đứng vào chỗ nấy, quân lính đã bày xong hương án, khiêng vật tế, quả, rượu lên. Thôi Diễm, Thôi Quân làm bồi tế bày một loạt bài vị của bọn Thẩm Phối, Điền Phong, Bàng Kỷ, Thư Thụ cho đến Nhan Lương, Văn Sú.

Tào Tháo nghiêm trang nói:

— Các con của Viên Bản Sơ đều bất hiếu, làm bại hoại gia nghiệp, gây loạn Hà Bắc, tuy sống cũng như chết. Đem bài vị của chúng bày cả lên!

Lưu Đại, Lã Chiêu đã chuẩn bị sẵn sàng, nghe lệnh lập tức bước lên đem bài vị của Viên Đàm, Viên Hy, Viên Thượng và cả Quách Đồ cùng bày lên bàn thờ. Những nhân vật ngoan cố chủ chốt của Viên gia đều có tên cả, riêng vì nể mặt Tân Tỵ nên không có tên Tân Bình mà thôi, đó là để sau này sẽ xá miễn. Kỳ thực về danh nghĩa Viên Đàm đã quy hàng, đem bài vị của y bày lên rất không thỏa đáng, nhưng bây giờ, Tào Tháo đã "hết địa đồ, lộ chủy thủ"[★] rồi, cũng không ai dám nói điều gì.

Tế phẩm đã bày biện đầy đủ, ba chén rượu cúng đã được rót đầy, Tào Tháo nhảy xuống ngựa đến tế bái trước tiên. Ông chậm rãi bước đến trước hương án, nhìn sang bên phải, bọn Thôi Diễm, Thôi Quân, Tuân Thầm nét mặt bi ai như mất cha mất mẹ. Nhìn sang bên trái, những người trong Tào doanh hầu hết đều mặt mày đờ đẫn, thậm chí có người còn có vẻ không vui - màn kịch này không dễ diễn! Đoạn đường chỉ có mấy bước chân mà Tào Tháo đi rất chậm, vừa đi vừa nhớ lại những kỷ niệm với Viên Thiệu thời tuổi trẻ, tiếc rằng ông với Viên Thiệu tuy từng có những cảm mến lẫn nhau, song đó là việc đã quá lâu rồi, nó không thể che giấu được niềm vui chiến thắng bây giờ. Tào Tháo chỉ còn cách nghĩ sang chuyện khác, tìm cách lôi tất cả những nỗi thống khổ oan ức trong đời ra, nghĩ đến chuyện mình từ nhỏ đã đáng thương vì mồ côi mẹ, nghĩ đến mấy vị thúc phụ nối nhau qua đời, phụ thân và đệ đệ giữa đường gặp bất trắc, Bào Tín chết thảm, Trần Cung làm phản, Điển Vi hi sinh ở Uyển Thành, lại còn Ngang nhi bị trúng tên mà chết, thi thể cũng không

tìm được... Cũng không biết rốt cuộc là câu chuyện nào đã khơi gợi mối thương tâm trong lòng Tào Tháo, khiến nước mắt chợt tràn mi.

Mọi người hai bên đều nhìn thấy rõ ràng, phút chốc ngạc nhiên đến nỗi ngây người - nào ai biết giữa Tào Tháo với Viên Thiệu còn có mối thâm tình như vậy?

Nước mắt lăn xuống gò má thì Tào Tháo cũng vừa vặn bước đến trước án, ông cầm một nén hương, châm lửa, cung kính cắm vào giữa đỉnh hương, rồi lại cầm một chén rượu lên rưới xuống đất, rồi mới quay lại phía mọi người nói to:

— Trước kia ta với Bản Sơ cùng làm quan ở Lạc Dương, khi ấy hoàng cương suy yếu, quốc gia nguy nan, bên ngoài có Khăn Vàng làm phản, bên trong có hoạn quan gây họa. Danh sĩ thiên hạ chẳng ai không bị cấm cố, lê dân bách tính khổ không sao kể xiết... - Tất cả điếu văn được viết sẵn từ trước, mấy ngày nay sau khi xử lý xong công việc, Tào Tháo rảnh rỗi lại bỏ công học thuộc lòng, - Một nhà họ Viên, bốn đời tam công, phò tá quân vương, nhiếp lý âm dương. Bản Sơ từ nhỏ đã có chí khí, quảng giao nghĩa hiệp, nhỏ máu rạch gan, đêm ngày lo lắng vất vả. Đại tướng quân Hà Tiến ghét lũ hoạn quan, Viên Thiệu tấm lòng nghĩa khí trỗi dậy, được ban cho chức Đốc ty giúp nghĩ kế sách. Khi bọn hoạn quan gây loạn, Bản Sơ lại dẫn quân xông vào cung, vung giáo trên điện, khiến hoạn quan sợ run, giết chết lũ gian tà, hành động thật anh dũng, thiên hạ đều biết!

Thực ra những câu này đều là tô vẽ, Viên Thiệu quả từng phụ tá Hà Tiến mưu trừ hoạn quan, nhưng hành sự bất cẩn dẫn Đổng Trác về kinh, xét ra tội còn nặng hơn công. Nhưng người chết đã chết rồi, cũng nên tốt đẹp phô ra xấu xa đậy lại, huống chi mục đích của Tào Tháo là thu phục nhân tâm, tất nhiên phải nói những lời hay ho dễ nghe. Những quan lại cũ của Hà Bắc có mặt lúc này đây cũng chưa từng nghĩ rằng chủ nhân của mình lại có thể cao thượng đến vậy, nhưng thấy Tào Tháo lệ nóng tuôn trào, thao thao bất tuyệt thì cũng bị dẫn dắt theo những lời này, càng nghĩ càng thấy có lý, nỗi oán hận bị vây khốn nửa năm tự nhiên cũng vơi bớt đi vài ba phần.

Tào Tháo lau nước mắt, khẳng khái nói tiếp:

— Đổng Trác về kinh bá chiếm triều đường, thí sát thiếu đế, giết hại thái hậu. Cha anh của Bản Sơ đều ở ngôi cao, vẫn không sợ di

họa cho cả nhà, treo trả cờ tiết, mưu tính lập nghiệp ở Hà ngoại. Đứng đầu xướng nghĩa, khuông phù Hán thất, tụ tập anh hùng, hưng binh trăm vạn, đem quân đến đóng ở Mạnh Tân, cắt máu ăn thề ở Chương Hà. Đáng hận thay, cố Ký Châu mục Hàn Phức giữ lòng trái ước, ý muốn chuyên quyền, cắt tuyệt quân lương, làm cho việc thảo tặc không thành. Đổng tặc thỏa ý tàn độc, hại cả thiên hạ, cả nhà Viên Ngỗi cùng một ngày phải chết. Dù đến chim muông còn phải thương khóc! Mối thù xương máu há có thể quên! Bản Sơ biết trung hiếu hai đường không thể lưỡng toàn, từ đó thề nguyện quét sạch loạn lạc, phục hưng Hán thất, tiễu trừ phản loạn, nêu tên trong sử xanh! Bèn tính toán mưu lược, những người trung nghĩa đi theo, đoạt lấy Ký Châu, dựng nên cơ nghiệp! - Dẫu sao, khi Viên Thiệu diệt Hàn Phức, Tào Tháo vẫn chưa trở mặt với ông ta, khen ngợi một chút cũng không có hại gì cho mình, - Lại có bọn giặc Khăn Vàng hơn chục vạn đốt phá hai châu Thanh, Duyện, lũ thảo khấu Hắc Sơn bạo ngược ở Hà Bắc, Bản Sơ đông phá tây ngăn, nam chinh bắc chiến, những nơi tiến quân tới, chẳng chỗ nào không tan tành! Các vị cao hiền ở phía đông tranh nhau đi theo, các dũng sĩ ở U Châu, Tịnh Châu nhất tề hưởng ứng! Công Tôn Toản tàn hại Lưu Ngu, lũ hổ lang tiến xuống phía nam, Bản Sơ hành quân đêm ngày, đọ sức với chúng, đạp bằng sương tuyết, chẳng kể hiểm nguy, trải qua trăm trận, cuối cùng hạ được Dịch Kinh! Các bộ tướng văn võ, đều là bậc anh tài, dựa vào oai trời, yên định bốn châu! - Nói đến đó, Tào Tháo lại nâng chén rượu thứ hai, vẩy mạnh lên trước lăng Viên Thiệu.

Điều đáng khen ngợi nhất của các quan lại Hà Bắc chính là ở việc phụ tá Viên Thiệu trong thời kỳ kiến công dựng nghiệp. Nhớ lại khi ấy, tru diệt Khăn Vàng, đánh tan Hắc Sơn, tiêu diệt Công Tôn Toản, ai chẳng từng lập được chút công lao? Ai chẳng từng đồng cam cộng khổ với Viên Thiệu? Nghe Tào Tháo nhắc đến chuyện này, chính đánh vào chỗ đau đớn nhất trong lòng họ, tiếng kêu khóc lập tức vang lên, bi thảm thấu trời. Hơn nữa, Tào Tháo lại nói rất rõ ràng, “các bộ tướng văn võ, đều là bậc anh tài” ấy chính là nói về bọn họ vậy. Nếu đã đều là hào kiệt, cũng không có gì để nói là xưa sai nay đúng, việc cai trị của Tào Tháo cũng là hợp lẽ, có thể giải

thích là sự nối tiếp cho Viên gia. Không biết từ lúc nào, tâm lý đối địch đã vơi đi quá nửa.

Những lời điếu viếng thương nhớ cố nhân của Tào Tháo bắt đầu nói đến chỗ khó nhất, bởi tiếp sau đó chính là chuyện trở mặt giao chiến giữa Viên Thiệu với ông, khen cũng không được, mà chê cũng không xong. Nhưng nỗi bi thương có thể lây truyền lẫn nhau, Tào Tháo thấy các quan viên Hà Bắc khóc lóc thảm thiết, khiến ông cũng dần có tình cảm như vậy, bỗng nhiên nhớ lại chuyện mình và Viên Thiệu đã chuyện trò tương đắc trong đám tang Hồ Quảng, nhớ lại bao nhiêu nỗ lực của mình và Viên Thiệu khi cứu giúp đảng nhân, lại còn những ngày kinh hồn động phách mà cả hai cùng trải qua trong phủ Hà Tiến... Chợt một mối bi thương giống như hòn than bị tro tàn che phủ nay chợt bừng cháy, tuôn trào bất tuyệt, Tào Tháo không kìm chế được khóc to lên:

— Tiếc thay! Tiếc thay! Ta với ngài vốn tình như thủ túc, rốt cuộc lại thành xa cách Sâm, Thương[★], thế là vì sao? Vì sao!

Câu nói ấy vừa thốt ra, mấy kẻ tâm phúc bên mé tây như Tuân Du, Quách Gia đều thầm ngạc nhiên - Không phải rồi! Đấy đâu phải là lời điếu văn đã chuẩn bị từ trước, nội dung phải là than thở việc Viên Thiệu quay lưng với triều đình, từ đó chìm đắm trong kiêu ngạo, sao Tào Tháo lại không nói đến?

Tình cảm trỗi dậy, nào còn nhớ được những lời giả nhân giả nghĩa nữa? Nào là phụng thiên tử, tôn đại nghĩa, nào là dối đời, trộm danh... mấy câu ấy đều bị vứt đi đâu cả rồi! Tào Tháo quay người lại, lặng nhìn phần mộ Viên Thiệu, than khóc:

— Bản Sơ! Nếu gặp đời thái bình, ngài và ta tất đã thành mối giao tình gan ruột, nhưng bá chủ trong đời loạn này chỉ có một, người chẳng biết lo cho mình thì trời tru đất diệt, ta mới bất đắc dĩ mà làm vậy! Ngài đã quy tiên, những oán thù trước đây hãy xóa bỏ hết, hôm nay lão đệ đến viếng ngài đây... Nhớ lại năm xưa, khi cử binh ngài có nói với ta rằng: “Phía nam dựa vào Hoàng Hà, phía bắc có đất Yên, Đại cách trở, lại thêm người Nhung, Địch, quay về phía nam mà tranh thiên hạ, có thể cứu vớt cho dân chúng không?” Ta bèn nói: “Ta dựa vào trí lực trong thiên hạ, lấy đạo lý mà chế ngự, chẳng có gì là không thể!" Hôm nay nhìn lại, ngài và ta ai đúng ai

sai?... Ngài học cách của đức Quang Vũ dấy binh ở Hà Bắc trung hưng thiên hạ, vốn có thể trở thành vô địch thiên hạ, nhưng lại tự làm theo ý mình, coi thường quần hùng, cho nên mới có tình cảnh hôm nay. Chỉ là vì ngài ngông cuồng... ngài ngông cuồng... ngài ngông cuồng gì chứ! - Tào Tháo lau nước mắt, chỉ khắp một lượt những người bên mé đông, - Ngài có biết quần thần thuộc hạ phải chịu bao đắng cay? Ngài có biết dân chúng Hà Bắc đang kêu gào đói khát? Ngài có biết sau khi ngài chết bao nhiêu người đã vì ngài tận tiết mà chết? Tại sao ngài lại ương ngạnh tự quyết, không nghe lời trung ngôn chứ? - Người ta luôn nhìn thấy rõ người khác nhưng lại không nhìn thấy rõ chính mình, tuy nói câu nào cũng có lý nhưng Tào Tháo lại quên rằng có những lúc ông cũng ương ngạnh, cuồng vọng chẳng kém gì Viên Thiệu, - Bản Sơ à! Có câu “Biết con không ai bằng cha”, cũng đáng trách ngài lo việc không chu đáo, lập con kế thừa không rõ ràng, lại thêm hai con kiêu ngạo, ngu muội, lỗ mãng, dẫn tới nước mất nhà tan... Ta thực giận thay! Hận ngài nuôi dạy ra hai tên phá gia chi tử ấy! - Nói đến đó, Tào Tháo đã nước mắt đầm đìa, - Bản Sơ... Ngài và ta đời này thương mến lẫn nhau, nhưng lại thành như nước với lửa. Lão đệ xin nói thẳng, không thể tha cho cốt nhục dưới gối ngài được! Nhưng ta thực sự kính phục ngài ba điểm: Kính phục ngài đi trước mọi người, dám dẫn đầu thiên hạ; kính phục ngài không tiếc tiền của, coi vàng bạc như đất cát; kính phục ngài không sợ an nguy, vững như bàn thạch! Nếu nói đến mấy điểm ấy, dù cho ngài có nằm dưới đất, ta đứng trên đây thì ta vẫn cứ thua ngài. Ân oán giữa ngài với ta là bởi ông trời đã định. Nếu như có kiếp sau, tiểu đệ nguyện cùng ngài dong ngựa chung đường! Bản Sơ huynh... - Những lời lẽ từ tận đáy lòng đến đây thì ngừng, có thể nói là có trầm có bổng, có trước có sau, Tào Tháo phục trên hương án, khóc than thảm thiết.

Có sao nói vậy đôi khi lại dễ làm người khác cảm động hơn những ngôn từ đã được sắp xếp từ trước. Sau khi nghe xong, các quan viên Hà Bắc càng thêm thương cảm. Có người nhớ đến ơn tri ngộ của Viên Thiệu, đấm ngực thùm thụp, gào khóc vang trời; có người cám cảnh vợ con ly tán, nước mất nhà tan, nức nở tưởng đứt

từng khúc ruột; có người tiếc thương cho bại vong của họ Viên, không khóc nên lời, ủ ê chán chường.

Lưu thị phu nhân khóc tưởng mờ mắt, nấc nghẹn quay đầu lại nhìn, thấy một căn lều cỏ[★] dựng bên cạnh lăng. Đó là nơi con đẻ của bà là Viên Thượng đã ở trong thời gian cư tang cha. Xưa khi mới chôn cất Viên Thiệu, Viên Thượng, Viên Hy ở ác thất thủ hiếu, còn Viên Đàm bị giam lỏng trong phủ không tận hiếu được, đối đãi với huynh đệ khác biệt như vậy, sao không nảy sinh oán hận? Bà bỗng nhớ đến câu nói của Viên Thiệu trước lúc lâm chung: "Tuyệt đối không được làm khó Đàm nhi!", đến bây giờ mới hiểu hết thâm ý trong đó, bà hối hận là đã không nghe lời ông, dẫn đến họa tự trong nhà, gia bại nhân vong. Ngoảnh đầu nhìn lại, thấy bài vị của ba con trai để trên hương án, đời này trừ khi xuống suối vàng, khó còn có cơ hội gặp lại được nữa. Lưu thị vừa buồn, vừa hối, vừa tức, vừa hận, chợt thấy những bài vị trên bàn thờ quay tít, cuối cùng khóc ngất xuống bên lăng.

Những người của Tào doanh đứng ở bên tây xúc cảnh sinh tình, cũng không ít người khóc, nhưng chỉ là ngẫu nhiên do tình cảnh gây ra. Hứa Chử khóc là khóc Điển Vi đã chết bi thảm; Tân Tỵ khóc là khóc mấy chục oan hồn trong nhà; Tào Hưu khóc là khóc vì cảnh mẹ con phải bôn ba chạy nạn, muôn cay ngàn đắng; Quốc Uyên khóc là khóc tôn sư Trịnh Huyền, bậc cự nho một đời phải chết trong quân; Lý Điển khóc là khóc vì Trương Liêu - kẻ thù giết thúc phụ của mình - giờ lại đang đứng bên cạnh mà không thể báo thù được. Tuân Diễn khóc là khóc anh em thủ túc một mẹ sinh ra lại đang đứng đối diện bên kia đường, gần trong gang tấc mà như người xa lạ... Muôn hình vạn trạng kỳ quái của những mối bi tình trong loạn thế đều xuất hiện cả trong lúc này.

Nhưng cũng có kẻ sắt đá, Nhạc Tiến khoanh tay đứng giữa đám đông, chẳng kêu khóc lấy một tiếng, sắc mặt tỏ vẻ coi khinh. Y là kẻ võ phu thô lỗ, tất nhiên không hiểu kế thu phục nhân tâm của Tào Tháo, lại thấy Đặng Triển đang đứng bên cạnh cũng lau nước mắt, tức giận bảo:

— Ta thấy lũ các ông đúng là mắc dịch! Họ Viên kia đánh nhau với chúng ta chẳng phải quyết liệt lắm ư? Bắt chúng ta phải bái tế

hắn, thật không hiểu chúa công nghĩ thế nào nữa. Ông không quen biết Viên Thiệu mà cũng khóc theo được thế ư!

Đặng Triển vốn là hiệp khách khẳng khái, bình sinh trọng tình trọng nghĩa, khẽ bảo:

— Viên Thiệu tốt hay xấu ta không biết... Nhưng ta thấy chúa công khóc thảm quá, cũng không kiềm chế nổi...

— Khóc cái gì mà khóc? Thực ra không nên bái tế Viên Thiệu, đừng làm mất mặt nữa!

Từ Tuyên cũng mặt mũi sa sầm, nghe thấy Nhạc Tiến nói liền phụ họa theo:

— Nhạc tướng quân nói rất đúng, tại hạ cũng thấy việc này không thỏa đáng. Đối chọi nhau như cừu thù tạm không cần nói đến, lễ thưởng phạt của bậc tiên vương xưa là để trừng ác khuyến thiện, làm tấm gương sáng cho đời sau. Viên Thiệu kia xưa nay vẫn mang lòng phản nghịch, trên nhòm ngó đến ngôi báu, dưới thì can dự vào kỷ cương. Chúa công lần này lại đến đây khóc lóc trước mộ kẻ nghịch thần, gia ơn tới quyến thuộc kẻ tham tàn, tuyệt không phải là lễ chính đạo. Dù có được lòng sĩ nhân Hà Bắc, cũng là việc làm mất thể diện.

Đứng cách ông ta không xa là Trần Kiều, hai lão oan gia này không có việc gì là không tranh cãi với nhau, nếu Từ Tuyên nói đông, Trần Kiều tất sẽ nói tây. Lúc này nghe thấy lời Từ Tuyên nói, Trần Kiều lập tức phản bác:

— Lời Bảo Kiên sai rồi! Khi xưa Cao Tổ và Hạng Vũ cùng nhận mệnh của Hoài Vương, ngoài miệng thề ước huynh đệ, cho nên Hạng Vũ chết rồi, Cao Tổ đã hậu táng long trọng. Lẽ nào đó cũng không phải là chính đạo? Viên Thiệu với chúa công từng là bạn cũ, trong khi thảo Đổng lại là minh chủ nghĩa quân, tuy đông tây hai đường, nhưng chiếu cố đến tình xưa có gì không đúng chứ? Vì nghĩa chung mà thảo phạt, lấy ơn riêng mà khóc thương, không đem ân phụ nghĩa, cũng không vì nghĩa mà bỏ ân, đó chính là chỗ khoan dung, độ lượng của chúa công vậy!

Những câu ấy đánh đúng vào mục đích mà Tào Tháo muốn, mọi người cùng lũ lượt gật đầu.

Từ Tuyên nào chịu kém, lập tức đốp lại:

— Đã ở ngôi cao cũng nên làm việc thận trọng, chúa công đâu phải dân thường mà là đại diện cho triều đình, há có thể cúi mình bái tế kẻ địch? Những lời ông nói chỉ là cưỡng từ đoạt lý thôi.

— Quan viên, bách tính vốn cùng là một, đó là thường tình của con người, ông mới chính là cưỡng từ đoạt lý. Khi xưa...

Hai người càng nói càng to tiếng, khiến những người khác cũng không khóc nữa, đều ngoảnh cả lại xem bọn họ tranh cãi. Tuân Du vội vàng can:

— Trật tự! Có gì về nhà hãy nói, đã đến đây thì phải yên tĩnh, chớ có làm phiền người khác!

Quân sư lên tiếng, hai người mới ngưng lại. Tuân Du quay đầu lại, thấy Tào Tháo vẫn còn lau nước mắt, cũng không khỏi cảm khái. Những điều Trần Kiều, Từ Tuyên nói ai cũng đều có cái lý của mình, Tào Tháo khóc thương như vậy có lẽ bởi ông thực sự cảm động. Nhưng đoạt đất của người rồi lại đến bái tế, mèo già khóc chuột, há lại có chân tình? Hoặc là thực thực giả giả, trong hư có thực mà thôi. Giống như chuyện tì nữ A Vụ kia vậy, ông tặng cho ta nàng ấy, rốt cuộc là thực lòng thương ta tuyệt hậu, hay vì cái tiếng cướp đoạt nữ nhân của Viên gia không hay ho gì nên muốn lôi ta vào gánh chịu cùng? Ai chẳng biết Tuân mỗ ta là người phẩm cách đoan chính, đức cao vọng trọng trong quân, qua chuyện này e là khó tránh khỏi những lời dị nghị rồi. Hoặc cũng có thể bởi ta có uy vọng cao trong quân, cho nên ông ấy mới muốn nhân cơ hội để làm giảm bớt tiếng tăm của ta, cô nương kia... Tuân Du nghĩ đến đó chợt đỏ mặt, người ta đang khóc mộ mà mình lại nhớ đến nữ nhân, thực là quá bất kính, vội vàng cúi đầu xuống thật thấp.

Khóc lóc tế lễ đến nửa canh giờ, Tào Tháo mới dần ngưng tiếng ai oán, lấy tay áo che mặt, hé mắt quan sát, thấy các quan viên bên đông đã khóc đến chết đi sống lại, trong lòng mừng thầm - tạm ổn rồi đây. Khi ấy Tào Tháo mới cầm chén rượu cuối cùng lên nhẹ nhàng rưới xuống, trong miệng thầm khấn: “Phục duy thượng hưởng...” Nói xong, Tào Tháo hít một hơi thật sâu, lấy lại tâm trạng bình thường, tựa như người vừa đau đớn khóc lóc khi nãy không phải là ông. Liệu rằng đã bắt đầu tốt đẹp, kết thúc cũng phải tốt đẹp,

Tào Tháo bước lại gần phía dưới lăng, cẩn thận vái một vái với đám nữ quyến của Viên gia. Lưu thị phu nhân đã mấy lần khóc ngất đi, quỳ không đứng lên được nữa, mấy người con gái, con dâu trong họ phải đỡ hai bên mới đỡ được Lưu thị, ấn đầu cúi xuống để đáp lễ. Người ta nắm quyền sinh quyền sát, có không thích đến mấy thì cũng phải đáp lễ.

— Xin tẩu tẩu phu nhân bớt đau buồn... - Tào Tháo nói đến đó, cố ý lấy giọng nói to, tựa hồ muốn cho tất cả những người có mặt đều nghe thấy. - Ta với Bản Sơ huynh là chỗ chí giao, vì tình nghĩa xưa sẽ không làm khó mọi người. Tài sản của Viên gia ở Nghiệp Thành, ta không tơ hào một chút nào, toàn bộ hoàn trả cho các người, lại tặng thêm cho ba xe lụa là để tỏ thành ý...

Tào Tháo nói to, khiến đám quan lại cũ của Viên gia ở bên đông nghe thấy lại một phen sùi sụt. Tình này cảnh này thực sự khiến người ta phải đau lòng, thậm chí tất cả mọi người đều quên mất rằng, đến con dâu của Viên Thiệu cũng bị cha con Tào Tháo cướp đi. Trong những tiếng bi ai, không có ai nghe rõ câu nói sau đó của Tào Tháo:

— Viên Đàm, Viên Hy, Viên Thượng là những kẻ ngỗ nghịch bất hiếu, nếu như lão phu bắt được bọn chúng, sẽ đem quốc pháp, gia pháp ra cùng trị tội, mong rằng tẩu tẩu phu nhân đại nghĩa diệt thân. Tẩu tẩu hãy coi như không có mấy đứa con đó vậy!

Tào Tháo lại thi lễ lần nữa rồi lùi sang bên, liền ngay sau đó, quần thần ở Hà Bắc cùng kéo nhau lên quỳ lạy hành lễ. Bọn Thôi Diễm, Tuân Thầm, Thôi Quân, Trần Lâm đều khóc than thảm thiết, đám lệnh sử, duyện thuộc chen chúc phía sau vẻ mặt cũng đều đau buồn. Bọn họ đứng dậy thì lại tới các bộ thuộc ở Tào doanh, thực sự khóc không được thì cũng phải bưng mặt gào suông mấy câu. Ngay cả Tào Tháo cũng đã khóc, bọn họ há có thể không khóc?

Khi mọi lễ nghi đã xong xuôi thì đám quan lại của Hà Bắc đã than khóc đến khản giọng, chỉ còn biết lau nước mắt. Tào Tháo ngồi ngay ngắn trên lưng ngựa, nhìn những kẻ đang nhớ đến chủ cũ, than thở hồi lâu rồi mới dẫn đội ngũ quay về đại doanh. Mới đi được ba bốn dặm, bỗng thấy một người cưỡi ngựa phóng lại - chính là Trưởng sử Lưu Đại đang giữ đại doanh.

— Ngươi đến đây làm gì?

Lưu Đại xuống ngựa bẩm báo:

— Có bộ hạ của Viên Thượng là Ký Châu Tòng sự Khiên Chiêu đến doanh đầu hàng!

— Ta từng nghe về người này, cũng có thể coi là kẻ trung nghĩa, ngươi chạy đến đây chỉ vì chuyện này, đợi ta về rồi gặp không được sao?

Tào Tháo từng nghe nói về Khiên Chiêu. Năm xưa họ Hà nắm quyền trong triều, huynh đệ khác mẹ của Hà Tiến là Hà Miêu làm Xa kỵ Tướng quân, vời danh sĩ Hà Bắc là Lạc Ẩn ra làm duyện thuộc, Khiên Chiêu kia chính là đệ tử của Lạc Ẩn. Hôm xảy ra chính biến, Hà Miêu chết dưới loạn đao, Lạc Ẩn cũng mất mạng theo. Khiên Chiêu không ngại binh hỏa loạn lạc, bôn ba ngàn dặm từ U Châu đến Lạc Dương để an táng cho sư phụ, đã thành câu chuyện được truyền tụng một thời.

— Không phải chỉ vì người này... - Lưu Đại chắp tay, - Khiên Chiêu từ Tịnh Châu đến đây.

— Ồ? - Tào Tháo đã đánh hơi thấy có mùi khác thường, - Có ẩn tình gì chăng?

— Trong lúc chúa công cho quân vây Nghiệp Thành, Viên Thượng từng sai Khiên Chiêu trốn đến Tịnh Châu cầu cứu Cao Cán. Cao Cán cự tuyệt không cứu, lại còn đem ông ta bỏ ngục, ông ta đã trốn ra mới tới được đây.

— Cự tuyệt không cứu... Dụng tâm của hắn mới độc địa làm sao! - Tào Tháo nheo mắt. “Cao Cán không cứu Viên Thượng, nghe tựa hồ đã giúp Tào Tháo đoạt lấy Nghiệp Thành, nhưng sự thực thì không phải vậy. Ký Châu đã bình định rồi, tiếp theo đây phải tìm cớ để đánh Viên Đàm ở phía đông, hoặc lên phía bắc tiến đánh U Châu. Đánh Viên Đàm ở phía đông còn dễ, nhưng lên phía bắc đánh U Châu đường xa hiểm trở, quân Tào sẽ càng xa Tịnh Châu hơn, nếu Cao Cán nhân cơ hội tiến vào xâm phạm Quan Trung, đại quân ta sẽ không có cách nào cứu viện, há chẳng phải lại rơi vào thế nguy hiểm cận kề như trận chiến Bình Dương ư? Hơn nữa tranh giành giữa Lưu Biểu và Tôn Quyền đã kết thúc, phía Kinh Châu có

thể tùy lúc xuất binh tiếp ứng, Hào Sơn gần đó lại có bọn Trương Bạch Kỵ cùng trong ngoài hô ứng, kẻ địch phía nam phía bắc có thể hội hợp với nhau. Một khi Quan Trung thất thủ, mối liên hệ với Lương Châu cũng sẽ bị cắt đứt, phía tây Lạc Dương không khống chế được nữa, chiến lược thống nhất miền bắc sẽ bị đảo lộn hoàn toàn."

— Chúa công không cần phải lo lắng. - Không biết Quách Gia đã thủng thẳng đi theo phía sau từ bao giờ, - Có một không thể có hai, lần trước là Cao Cán xuất kỳ bất ý, đột kích đúng lúc, còn lần này Chung Do, Đoàn Ổi đã có chuẩn bị. Hơn nữa, chức Thái thú Hà Đông đã có Đỗ Kỳ đảm đương. Quân đến tướng đỡ, nước lên đất ngăn, dù cho Cao Cán có xuống phía nam làm loạn cũng không đáng ngại.

— Không đáng ngại? - Tào Tháo vuốt râu trầm ngâm, - Đau thì có thể dứt, nhưng ngứa lại không chịu được.

Quách Gia đã có tính toán trong lòng:

— Viên Đàm vì tranh giành nối ngôi mà phản lại huynh đệ, từ lâu đã mất hết lòng người, không khó để phá vậy. U Châu tuy nằm trong tay Viên Hy, Viên Thượng nhưng đất rộng người thưa, Hồ, Hán hỗn tạp, lại thêm Công Tôn Độ cát cứ Liêu Đông tự thành một phe, số binh mã có thể điều động là không nhiều. Hiện nay, nhân tâm Hà Bắc dao động, chúa công sao chẳng... - Ông ta chỉ nói đến đó, rồi không nói tiếp nữa, nếu như nói ra cả, sao có thể khiến Tào Tháo bộc lộ sự cao minh của mình được?

Tào Tháo được Quách Gia chỉ dẫn cũng hiểu ra:

— Sau khi hồi doanh lập tức điều các bộ tướng cũ ở U Châu là Tiên Vu Phụ, Tiên Vu Ngân, Điền Dự quay về chiêu hàng nạp phản. Con chó sói đang chờ đợi ta tiến quân lên phía bắc để nhân cơ hội đột nhập vào, lão phu sẽ không đi nữa! Kích động bộ hạ của Viên Hy tạo phản, giúp chúng ta thu U Châu!

— Chúa công thật là kỳ mưu đốc trí, thuộc hạ không thể bì kịp. - Rõ ràng là Quách Gia đã nghĩ trước mọi việc, khéo léo dẫn dụ Tào Tháo nói ra, nhưng lại ra sức ca tụng.

Trong lúc nói chuyện, Tuân Du, Tuân Diễn cũng đã tới nơi.

— Quân sư có chuyện gì vậy?

— Chúc mừng chúa công. - Tuân Du vái một vái dài, - Bái tế Viên Thiệu quả là cách hay! Khi nãy Thôi Diễm vừa nói cho tại hạ biết, đại đa số mọi người đã bằng lòng đi theo chúa công, giải tán gia binh, một số hào tộc sĩ nhân còn tình nguyện hiến tặng một phần điền sản cho triều đình. Người người đều nói chúa công có tình có nghĩa, thực là hào kiệt, công tư phân minh, không quên tình cũ, luận về tài đức còn hơn Viên Bản Sơ ba phần!

— Ha ha... - Tào Tháo chỉ cười hai tiếng, lập tức ghìm lại rồi quay đi. Phía sau còn rất nhiều người đi theo, có câu "Khóc thì không ca", vênh vang đắc ý có thể khiến người khác nhìn ra chân tướng giả dối.

Quách Gia vội vàng lấp liếm giúp Tào Tháo:

— Ôi... đó đều là tấm chân tình của chúa công vậy, khiến người khác không thể không bị cảm hóa.

Tào Tháo giả vờ giả vịt gật đầu, thấy Tuân Diễn vẫn buồn bã cúi đầu bèn hỏi:

— Hữu Nhược, lẽ nào Hữu Nhược vẫn không chịu quy hàng?

Tuân Diễn buồn rầu lắc đầu:

— Ông ta đã chịu nhận tại hạ là tam ca rồi, nhưng lại nói thề chết không thờ hai chủ, giúp sức cho triều đình cũng không làm, vẫn chỉ muốn ẩn dật lâm tuyền. Tại hạ còn biết khuyên làm sao?

— Nếu đã như vậy, lão phu cũng không cưỡng ép làm khó, giúp ta hay không cứ tùy ông ấy. - Tào Tháo ngửa mặt thở dài, - Viên Thiệu ơi Viên Thiệu, dưới trướng ông sao nhiều nghĩa sĩ đến vậy! - Lúc này tự hỏi lại lòng mình, chuyện khóc lóc cúng tế khi nãy trong thực có giả, trong giả có thực, đến chính bản thân Tào Tháo cũng không thể nói được rõ ràng...

Phép thuế khóa mới

Cùng với việc các bộ hạ cũ của Viên thị lũ lượt quy thuận, Tào Tháo đã nắm chắc được cục diện Ký Châu. Ông dâng tấu lên triều

đình nhượng lại chức Duyện Châu mục kiêm nhiệm, đổi nhận chức U Châu mục. Để biểu thị sự thẳng thắn, chân thành với sĩ nhân Hà Bắc, lại nhận mệnh Thôi Diễm làm Trưởng sử Ký Châu. Nhưng những kẻ tinh tường đều biết rằng Duyện Châu là đất khởi binh của Tào Tháo, quyền hành chính thực tế từ lâu đã bị ông nắm chắc rồi, quân lương lúc bắc phạt đều được Hạ Hầu Uyên điều động từ đó, nhường lại chức Duyện Châu mục, đổi lĩnh chức U Châu mục chẳng qua chỉ là nói suông, lĩnh thì lĩnh thật, nhưng nhường không phải nhường thật.

Cùng với đó, một tin tức ngoài dự liệu của mọi người truyền tới, Cao Cán lâu nay vẫn giữ quân ở Tịnh Châu dâng thư tới Tào Tháo xin hàng. Tào Tháo tuy nhận hàng thư và lấy danh nghĩa triều đình lệnh cho Cao Cán tiếp tục đảm nhiệm chức Thứ sử Tịnh Châu, nhưng trong lòng vô cùng hoài nghi, cho gọi Trọng Trường Thống - người từng làm tân khách trong phủ Cao Cán - đến soái trướng để hỏi han.

Trọng Trường Thống, tự Công Lý, người huyện Cao Bình, Sơn Dương, từ nhỏ đã đọc nhiều hiểu rộng, thông minh hiếu học. Ông ta tuy tuổi tác còn trẻ, nhưng từng du học khắp các châu Thanh, Từ, Tịnh, Ký, lặn lội khắp nơi, nhìn thấy hết những suy vi của nhà Hán, những thống khổ của bách tính, cảm khái viết nên cuốn *Xương Ngôn*, cũng nhân đó được Tuân Úc ra sức tiến cử, làm chức tham quân dưới trướng của Tào Tháo.

Nhưng từ khi vào Tào doanh đến nay, Trọng Trường Thống vẫn chưa lập được công lao gì. Bàn chuyện chính sự còn được, chứ làm việc quân thì ông ta không biết gì cả, mấy tháng nay hầu như chỉ mơ mơ hồ hồ đi theo, cho dù có công việc thì cũng là Lâu Khuê, Quách Gia làm thay cho. Một người tuổi mới hai mươi sáu, vừa vào mạc phủ đã làm chức tham quân, hơn nữa lại ăn không ngồi rồi trong quân doanh chẳng làm gì cả, người khác há lại không điều ra tiếng vào? Trọng Trường Thống trong lòng lo lắng không yên, cho nên hôm nay gặp Tào Tháo thì vô cùng căng thẳng.

Tào Tháo thấy ông ta không được tự nhiên, chỉ vào cái ghế bên cạnh nói:

— Ngươi không phải lo lắng, cứ ngồi xuống nói chuyện.

— Dạ. - Trọng Trường Thống hồi hộp không yên, ngồi xuống.

— Lão phu chỉ hỏi một chuyện. Theo như ý ngươi, Cao Cán là hàng thật hay là trá hàng?

Trọng Trường Thống nghĩ ngợi hồi lâu, cảm thấy chắc chắn không có sơ sót mới đáp lời:

— Ti chức cho rằng đó là giả hàng.

— Sao ngươi thấy thế?

— Cao Nguyên Tài ở Tịnh Châu trọng nghĩa khinh tài, ra sức thu phục lòng người.

Tào Tháo nghĩ lại, đúng là như vậy. Quách Viện là cháu của Chung Do, không đến triều đình làm quan mà lại bị Cao Cán lôi kéo sang phía mình. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu, hắn cũng nghĩ đủ cách để kết giao. Thậm chí một kẻ là dư đảng Khăn Vàng như Trương Bạch Kỵ cũng muốn giao hảo tương trợ. Ngay cả vị văn sĩ trước mặt mình đây, năm xưa chẳng phải từng là thượng khách của hắn sao? Nếu như không có chí gì khác, Cao Cán há lại có thể dốc hết tâm sức như thế? Trong suốt quá trình chinh phạt Hà Bắc, Cao Cán chẳng những không tận lực cứu họ Viên mà cũng không thành tâm quy thuận, tựa như đang chờ cơ hội để ngư ông đắc lợi, sự nham hiểm của hắn còn hơn cả huynh đệ họ Viên vậy!

Nghĩ thấu điểm ấy rồi, Tào Tháo nhè nhẹ gật đầu:

— Kẻ sĩ ở bắc Hoàng Hà có khen rằng, Cao Nguyên Tài văn võ hơn người, ngươi từng làm môn khách trong phủ hắn, thấy hắn là người thế nào?

Trọng Trường Thống đứng dậy thi lễ:

— Năm xưa khi ti chức rời khỏi Tịnh Châu, Cao Cán đi tiễn, lúc chia tay ti chức có nói với y: “Ông có hùng chí nhưng không có hùng tài, mến kẻ sĩ nhưng không biết chọn người.”

— Ha ha ha!... - Tào Tháo đập bàn mà cười, - Nói hay lắm! Viên Thượng gặp nạn mà không cứu, há chẳng phải bất tài? Kết giao với đám vong mạng, há chẳng phải không biết chọn người? Công Lý nói hay lắm.

Trọng Trường Thống được mấy câu khen ngợi, trong lòng không còn căng thẳng nữa, nói:

— Tại hạ muốn tiến cử với chúa công một người, chính là tòng đệ của Cao Cán, con trai của Thục Quận đô úy Cao Cung tiên triều, tên là Cao Nhu, tự Văn Huệ. Năm xưa Cao Cung mất ở đất Thục, Cao Nhu từ ngàn dặm tới lo việc tang, lăn lộn ba năm mới trở về được, đáng gọi là đại hiếu tử, hơn nữa Cao Cán cũng rất tin tưởng Cao Nhu. Chúa công trưng vời người này, chẳng những có thể lập thanh danh trong thiên hạ, mà còn có thể coi như con tin. Cao Cán thấy tòng đệ bị khốn sẽ không dám làm phản.

Tào Tháo thầm cười Trọng Trường Thống rốt cuộc vẫn là kẻ văn nhân, quá tin tưởng vào sự ước thúc của thân tình đạo đức. Viên Đàm, Viên Thượng là huynh đệ ruột mà còn tàn sát lẫn nhau, hai kẻ huynh đệ họ hàng thì có thể có ràng buộc gì? Tào Tháo trong lòng nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Tất cả mọi việc cứ theo lời ngươi. Lão phu chẳng những muốn trưng vời Cao Nhu mà còn muốn phái mấy vị quan lại địa phương tới Tịnh Châu. Nếu như hắn trá hàng thì ta cũng vờ hồ đồ, để cho chúng tưởng rằng ta tin là thật, xem xem cuối cùng là ai lừa ai!

— Chúa công minh trí, thuộc hạ không bì kịp. - Câu nói ấy là Trọng Trường Thống học được từ Quách Gia, nói xong lại thi lễ chuẩn bị cáo lui.

— Công Lý hãy ở lại, ta còn có chuyện quan trọng cần thương nghị. - Tào Tháo gọi ông ta lại, mỉm cười đọc một đoạn văn, - "Kẻ lo việc chính sự, chỉ biết thu nhận tất cả, thì không thể so sánh phân biệt đâu là hiền ngu, để mở ra vận số thịnh suy vậy. Ngày càng không được như xưa, càng ngày càng xa hơn, há chẳng phải vì vậy sao?"

Trọng Trường Thống giật mình - đó chẳng phải là câu trong *Xương Ngôn* của ta ư?

Tào Tháo hồi đầu đọc bâng quơ một đoạn mở đầu thiên *Lý Loạn*, cho rằng Trọng Trường Thống cũng là kẻ cùng một giuộc với Khổng Dung, chẳng qua chỉ nể mặt Tuân Úc mới nhận mệnh ông ta làm tham quân. Mấy ngày nay nghỉ ngơi chỉnh đốn quân mã, được nhàn nhã mới đọc kỹ lại từ đầu đến cuối, phát hiện ra những bàn luận trong ấy không phải là phong khí thói đời, mà là trình bày về đạo trị

nước, lại chẳng phải là bàn suông như các sách chư tử bách gia khác, mà phân biệt kỹ lưỡng những đổi mới và biến hóa về thuế khóa từ cổ chí kim. Tào Tháo như bắt được của báu, khi ấy mới biết lời của Tuân Úc không sai.

Trọng Trường Thống thấy Tào Tháo thuộc lòng văn mình, đánh bạo hỏi:

— Chúa công thấy thế nào?

— Hay! - Tào Tháo đứng dậy chắp tay nói, - Lão phu vốn nghĩ rằng Tuân Lệnh quân đưa đến cho ta một người văn chương viết lách, nào hay ông ấy đã có tính toán sẵn, rằng ta có thể hạ được Ký Châu nên chuẩn bị cho ta một kẻ sĩ trị loạn an dân.

Trọng Trường Thống kinh hãi đáp lễ:

— Không dám... không dám...

— Ký Châu từ lâu trải qua chiến loạn, muôn sự hoang tàn đang đợi chỉnh đốn, ta muốn làm mà không có cách nào. Theo như ý Công Lý, chuyện cần nhất bây giờ là gì? - Thực ra đây là câu hỏi thăm dò, Tào Tháo vốn đã nghĩ nên làm gì rồi.

Trọng Trường Thống nói ngay:

— Nên loại trừ những tệ cũ mà Viên thị dung túng! - Trọng Trường Thống không giỏi bày mưu tính kế, nhưng nói tới thời chính thì hai mắt sáng ngời.

— Đó thực là kiến thức của kẻ già dặn việc nước. - Những lời Tào Tháo nói khi nãy đều là khách sáo, thấy Trọng Trường Thống nói trúng vào đề mới tin phục thực sự.

Trọng Trường Thống bắt đầu thực sự coi Tào Tháo là người tri kỷ, bèn thổ lộ hết tâm can:

— Ấp có một vạn hộ, ghi vào sổ sách không tới vài trăm, thu tô nạp thuế ba phần không được một. Vời ra cho làm quan thì không đến, trưng binh lao dịch thì không làm, chính lệnh của nước thì không theo, hưng binh đánh phạt thì không phục. Loạn lạc trong thiên hạ đều bởi thói tệ đó!

Tào Tháo bèn nói:

— Lão phu có một việc suy nghĩ mãi mà không có lời giải. Viên Thiệu từ khi chiếm cứ Hà Bắc đến nay, trọng dụng hào cường, tín nhiệm vọng tộc, làm sao vẫn có thể binh mã lớn mạnh, lương thảo sung túc?

— Trị lý thiên hạ không chỉ có một cách, tuy đều có thể hưng thịnh, nhưng gốc ngọn không giống nhau vậy. Thánh nhân trị nước lấy gốc ở dân, không sợ ít, chỉ sợ không đều, không sợ nghèo chỉ sợ không an, cho nên lê dân an lạc, mới có thể binh mã lớn mạnh, văn giáo sáng thịnh, nhờ đó mà không thua trong thiên hạ. Viên gia trị dân đều ủy nhiệm cho tư đảng cường hào, cha ông kiêu ngạo phóng túng, con cháu ăn sung mặc sướng, quyền bính tập trung vào một nhóm, của cải tụ hội vào cửa nhà, chẳng vì việc an dân mà chỉ là ôm tiền, quyền để tự củng cố! Cho nên con em thân tín quá nửa làm quan, giáp trụ khí giới bày đầy trước sân, vàng ngọc châu báu chất đầy trong kho, vũ nữ ca kỹ ngồi kín nơi nhà lụa, chó ngựa được trang sức, đồ đạc được phủ gấm. Trông tựa như quân mã lớn mạnh, thiên hạ giàu có, thực lại là bóc lột dân đen, thỏa mãn dục vọng xa xỉ, đạo nghĩa vùi lấp, quan lại vô sỉ, trăm họ chẳng qua là nhất thời nhẫn nhịn mà thôi! Đời Viên Thiệu, chí sĩ ở bên, có thể miễn cưỡng hưng thịnh một thời. Dù hưng thịnh mà vẫn còn có bọn lưu dân Trương Yên cố thủ nơi thâm sơn, thề không quy hàng. Viên Thiệu vừa chết đi, những kẻ hậu bối kém cỏi, chỉ biết ngồi luận đạo suông, đã chẳng có đức như Tào Tham kế thừa quy củ của Tiêu Hà, lại không đủ tài chấn hưng lớn mạnh, thì cái chết có còn xa không? - Trọng Trường Thống sang sảng đàm luận, như mây trôi nước chảy, ngôn ngữ mạnh mẽ, càng thêm mấy phần khí thế hào sảng.

Tào Tháo nghe mà ngây ngất, mấy điểm này ông đều rất tán đồng, thực ra còn nghĩ sâu hơn một bậc - từ góc độ triều đình mà nói, hào tộc cướp điền sản của dân chúng, tranh thuế tô với quốc gia. Nếu theo cách nhìn của chính Tào Tháo, hào tộc nắm trong tay lượng lớn điền sản và của cải, có thể dựa vào quyền thế bước vào con đường quan chức và quân đội, thế tất sẽ can thiệp vào quyền độc đoán của ông, điều đó càng khiến Tào Tháo không thể nhẫn nhịn được. Thực ra khóc tế Viên Thiệu đã có thể coi là một kiểu thỏa hiệp rồi.

Tào Tháo nghĩ tới đó, bèn xoa xoa tay nhấp nhổm muốn thử:

— Theo ý Công Lý, có cách gì hay để hạn chế cường hào?

Trọng Trường Thống vái đáp:

— Hạn dân danh điền[★], không cho vượt quy chế.

Tào Tháo nghe thấy mấy chữ ấy, lập tức trầm ngâm không nói. Thực ra Tuân Úc từ lâu đã thảo luận trên triều đường về vấn đề hạn điền, Thị trung Tuân Duyệt thậm chí còn dâng sớ yêu cầu cấm chỉ mua bán điền thổ, đã bị Tào Tháo bác trả lại. Nguyên nhân rất đơn giản: Không dám làm vậy. Việc kiêm tính thổ địa của hào cường không phải việc ngày một ngày hai, từ cuối đời Tần đã có manh nha, trải qua năm tháng càng ngày diễn biến càng mạnh, bao nhiêu minh quân hiền tướng đều không quản nổi, muốn dùng biện pháp một đao cắt phăng để giải quyết chẳng phải quá vội vàng ư? Trước đây Vương Mãng đưa ra chính sách ruộng công thuộc tư, chẳng những không thể an định thiên hạ, ngược lại còn khiến cho quốc gia suy vong, thân bại danh liệt. Quang Vũ Đế là chúa hùng kiệt một thời, làm việc giới hạn ruộng đất một lần mà trùng trùng khó khăn. Những bậc thiên tử đời thái bình ấy đều không làm được, trong đời loạn này sao có thể thành công chứ? Nếu như mình đoạt ruộng của người ta, người ta có thể không đi theo mình, mà dù cho có theo mình cũng có thể tạo phản. Bài học từ việc phản loạn ở Duyện Châu trước kia còn không đủ thê thảm ư? Ngay cả trong quân mã chủ lực ở Tào doanh cũng có không ít hào cường. Ví như Lý Điển, gia tộc hơn ba ngàn người, điền sản khắp các huyện Thành Vũ, Thừa Thị, đích thị là một đại địa chủ. Nhưng người ta có công, Duyện Châu là nhờ Lý gia liều mình đánh nhau lấy lại cho Tào Tháo. Lã Kiền ở Thái Sơn, Lý Thông ở Nhữ Nam đều là những nhà hào cường vũ trang, chỉ là những người này còn biết bổn phận mà thôi. Lại còn bọn Tào Hồng, Hứa Du, Lưu Huân, Quách Gia, tậu ruộng mua nhà tính làm sao cho hết? Chỉ cần xem xét sự phiền phức của Ký Châu ngay trước mắt thôi là đủ, Viên Thiệu thống trị đã lâu, hào tộc khắp chốn cùng quê. Ngay cả kẻ sĩ can gián thẳng thắn như Thôi Diễm cũng là một trong số đó, nếu như lại khiến họ mất lòng thì những nỗ lực trước đây coi như phí hoài, khóc Viên Thiệu chẳng phải khóc uổng

ư? Chinh chiến sau này còn đánh thế nào? Tào Tháo cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu, cuối cùng cảm thán nói:

— Trị nước lớn như nấu cá nhỏ vậy...

Trọng Trường Thống nghe câu này liền biết Tào Tháo không thể hạ quyết tâm, những khó khăn ấy ông ta cũng hiểu được, chỉ khi nhất thống thiên hạ mới có thể giải quyết, liền không cố khuyên nữa:

— Nếu đã không thể chế ước kẻ mạnh, vậy cần phải ra sức nâng đỡ kẻ yếu. Chúa công có thể miễn giảm tô thuế cho Ký Châu một cách thích đáng, đồng thời giáo dụ quan lại các nơi cũng như các nhà đại hộ ở quận huyện, khiến họ khoan hậu với nông nô, giảm bớt việc kiêm tính, đem những ruộng đất vô chủ sau chinh chiến chia cho bách tính.

Mấy biện pháp ấy tuy không trị tận ngọn, nhưng cũng có thể có chút tác dụng.

— Được, vậy cứ theo như ngươi nói. - Tào Tháo bóp bóp trán, lại nói, - Hà Bắc dụng binh nhiều năm, dân chúng khổ không sao kể xiết, tô thuế không thể theo như cách tính ở Trung Nguyên, ngươi xem xem bao nhiêu là thích hợp?

— Mười phần lấy một. - Trọng Trường Thống đã nghĩ kỹ, - Chế độ của hào cường Hà Bắc tại hạ biết rõ, ít thì ngồi không thu ba phần, nhiều thì lấy một nửa, theo y như đồn... - Thiếu chút nữa thì ông ta nói rằng “theo y như đồn điền tính thu năm phần”, nhưng thấy không ổn, vội im bặt.

Chế độ đồn điền là tác phẩm của Tào Tháo, nhưng lương thực sản xuất ra bị trưng thu mất một nửa là quá cao, chỉ có điều số lương thực ấy không phải là vào túi riêng mà là vào kho quốc gia mà thôi, chẳng khác gì biến triều đình trở thành một cường hào địa chủ lớn nhất. May mà những đồn dân ấy không giống như những nông dân cày cấy bình thường, mà là dân lưu tán vì chiến loạn, căn bản không có ruộng đất của mình, nay có thể có đất trồng, có cơm ăn là đủ lắm rồi. Trọng Trường Thống cứ theo phong cách làm việc trước đây của Tào Tháo mà phán đoán rằng: Tào Tháo nhất định cảm thấy mười phần thu thuế một phần thì quá ít, và sẽ tăng thêm.

Nào ngờ Tào Tháo cười nói:

— Mười phần thu thuế một thì cao quá, ta thấy mỗi mẫu ruộng thu bốn thăng lương thực là được rồi.

Trọng Trường Thống kinh ngạc thiếu chút nữa ngã ngửa ra sau - như vậy thì quá thấp!

Cứ tính thử mỗi hộ một trăm mẫu ruộng, sản lượng một mẫu là hai hộc lương, mười phần thu thuế một thì mới thu có hai mươi hộc. Nếu theo cách tính của Tào Tháo, mỗi mẫu ruộng thu bốn thăng, một trăm mẫu ruộng thuế chỉ có bốn hộc. Huống chi hiện nay nông dân đã tinh thông cách chăm bón, sản lượng mỗi mẫu ruộng tốt có khi tới mười hộc, người nào trồng cấy giỏi một mẫu ruộng là đủ trả thuế cho cả trăm mẫu rồi.

Tào Tháo nhìn bộ dạng lúng túng vì kinh ngạc của Trọng Trường Thống, khẽ mỉm cười:

— Chỉ riêng vùng Ký Châu như vậy thôi, các châu quận khác vẫn thực hiện theo cách cũ. Hơn nữa quy định lần này còn có thể thay đổi mà, sau này nếu quốc khố thâm hụt sẽ lại tăng thêm, với tình hình năm nay thế này thì miễn giảm.

— Vậy còn hộ điều[★] thì sao? - Trọng Trường Thống lại hỏi.

— Mỗi hộ nộp hai xấp lụa, hai cân tơ là được. Nghiêm lệnh các quận huyện không được thu thêm khoản khác.

Tô thuế thấp, hộ điều ít như thế, thực là từ đời Tần Thủy Hoàng đến nay chưa từng có. Trọng Trường Thống trầm ngâm suy nghĩ, tựa hồ nhận ra điều gì: Tào Tháo vừa được Ký Châu, nóng lòng thu phục nhân tâm, hơn nữa tô thuế thấp như vậy sẽ không còn ai chịu đi làm thuê nữa. Tuy không thể hiện là đối phó với cường hào, nhưng thực ra đã hạn chế được sự kiêm tính đất đai sau này. Tất nhiên, mức tô thuế thấp như vậy không thể để lâu dài được, sau này khi thiên hạ thống nhất, binh cách không còn nữa, e là sẽ phải một phen sửa đổi rộng lớn... Nhưng phàm việc có lợi tất cũng có hại, tô thuế thấp có nghĩa là lợi ích của việc kiêm tính sẽ càng lớn? Rốt cuộc lại phải xem ở người chấp pháp, nếu hạn chế nghiêm khắc có thể giảm bớt việc kiêm tính, nếu không sẽ để cho hào cường tranh thủ kẽ hở, tất phản tác dụng.

Thấy Tào Tháo cầm bút lên định viết bản chính lệnh ấy, Trọng Trường Thống lại nghĩ đến một việc đại kỵ, không để ý tới thân phận nắm ngay lấy cổ tay Tào Tháo nói:

— Chúa công! Giảm thuế dễ, nhưng tăng thì khó vậy...

Tào Tháo trước mắt chỉ nghĩ đến việc làm sao để trấn áp được sĩ nhân ở Ký Châu, quét sạch đám nghiệt tử hiện còn của Viên gia ở Thanh Châu, U Châu, đâu có cần để ý đến những phiền hà sau này? Ông đẩy tay Trọng Thường Thống ra, rồi viết:

Kẻ có nhà có nước, không sợ ít chỉ sợ không đồng đều, không sợ nghèo chỉ sợ không yên ổn. Khi Viên gia cai trị đã dung túng hào cường, thân thích kiêm tính, hạ dân nghèo đói, cả đời chỉ nộp tô thuế, đến độ bán sạch gia tài cũng chẳng đủ nộp. Gia tộc Thẩm Phối, thậm chí còn bắt giữ tội nhân, để giữ chân không cho trốn khỏi nhà chủ. Muốn cho bách tính đi theo, binh giáp cường thịnh, há có thể được ư? Nay chỉ thu điền tô một mẫu bốn thăng, hộ điều hai xấp lụa, hai cân tơ mà thôi, những khoản thu khác đều không được tự ý đặt ra. Các tướng trông coi nơi quận quốc phải kiểm sát rõ ràng, không để cho kẻ mạnh có che giấu mà kẻ yếu phải thêm tô thuế vậy.

Trọng Trường Thống nhìn bản sắc lệnh, đứng lặng đi. Bất luận ngày sau thế nào, trước mắt dân chúng Ký Châu sẽ không còn lo cái ăn cái mặc, được an lạc thái bình rồi. Tào Mạnh Đức rõ ràng là vời ta tới, nhưng chỉ để hỏi han chứ không nghe lời ta, xem ra đạo chính trị mà ta đề xướng ông ấy chưa chắc đã thực sự trọng thị!

Tào Tháo vô cùng thỏa mãn với "kiệt tác" của mình, lại cười ha hả nói:

— Lần này đánh Nghiệp Thành được thuận lợi, quân lương đầy đủ có dư, lại còn tiếp nạp thêm kho tàng của họ Viên. Trước đây triều đình vẫn thường xuyên ban thưởng cho bá quan trong triều, từ khi chiến loạn đến nay đều dừng cả. Lão phu tuy sáng lập Hứa Đô, nhưng trước đây tiền lương khó khăn, lực bất tòng tâm. Như nay đã có dư sức rồi, lão phu tính sẽ dâng sớ lên triều đình, xin ban thưởng vàng lụa cho các quan viên từ bậc tam công trở xuống, hơn nữa sau này cứ ba năm ban thưởng một lần, đặt thành lệ thường. - Tào Tháo vung tiền ra cứ như một nhà đại phát tài, thực ra rất có thâm ý, đó là lấy lòng bá quan ở Hứa Đô!

Tào Tháo định rút cuộn thẻ tre soạn tấu chương, chợt thấy Tuân Du hộc tốc chạy vào trướng nói:

— Chúa công, Viên Đàm dẫn quân xâm phạm quận Bột Hải, cướp địa bàn của chúng ta. - Nói xong, vị đại quân sư xưa nay vốn thành thực, thận trọng chợt nở nụ cười bí hiểm.

Tào Tháo cũng cười - Viên Đàm trên danh nghĩa đã quy thuận, nếu như không tranh địa bàn, nhất thời không thể tìm được lý do để diệt hắn. Bây giờ quá tốt rồi, hắn đã tự nạp mạng, đó chính là mưu phản.

HỒI THỨ 95

Trừ diệt Viên Đàm, Tào Tháo thôn tính bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh

Trận chiến Nam Bì

Trong lúc Tào Tháo vây đánh Nghiệp Thành, Thẩm Phối từng viết một bức thư cho Viên Đàm, hy vọng hắn ta có thể "sửa chữa lỗi cũ, khắc chế bản thân, khôi phục lễ nghĩa, hàn gắn tình thân ruột thịt như xưa", cùng với Viên Thượng bỏ qua hiềm khích cũ, cùng bắt tay kháng Tào. Viên Hy đứng giữa hai huynh đệ, tiến thoái lưỡng nan, cũng từng sai người đến khuyên giải, thậm chí ngay cả Lưu Biểu xa xôi mãi Kinh Châu cũng từng gửi thư đứng ra khuyên giải cho hai anh em họ. Nhưng Viên Đàm đều bỏ ngoài tai, nhất quyết đấu đến một mất một còn với đệ đệ của mình. Cho nên sau khi Viên Thượng thua chạy đến U Châu, hắn ta còn ráo riết hơn cả Tào Tháo, ra sức tiến đánh địa bàn của đệ đệ. Cùng với đó, những bộ quân cũ được Tào Tháo sai quay về U Châu cũng ra sức lôi kéo xúi giục, khiến thuộc hạ của Viên Hy là các bộ tướng Tiêu Xúc, Trương Nam làm phản đầu tiên, chúa tôi tiến đánh lẫn nhau. Thái thú Ngư Dương Vương Tùng được Mạc liêu là Lưu Phóng đề nghị, cũng đem đất một quận đầu hàng Tào Tháo. Cục diện hỗn loạn ở U Châu đã không thể vãn hồi.

Viên Thượng, Viên Hy thất bại thảm hại, Tào Tháo bận lung lạc nhân tâm ở Nghiệp Thành. Viên Đàm nhân cơ hội ấy ra sức cướp chiếm địa bàn, đánh lấy các quận ở phía đông Ký Châu như Trung Sơn, Cam Lăng, An Bình, Bột Hải, Hà Gian, dường như thanh thế đang hồi phục, đâu biết rằng mình đang giải khát bằng thuốc độc. Những khu vực ấy đều đã dâng thư quy thuận Tào Tháo. Nếu muốn gán tội cho thì thiếu gì cách, huống chi Viên Đàm lại còn chủ động chuốc lấy vạ vào thân? Những hành động ấy đã giúp Tào Tháo tìm được lý do trở mặt. Tào Tháo lập tức gửi thư cho Viên Đàm khiển

trách và đem đứa con gái của Viên Đàm đợi hứa gả cho Tào Chỉnh trả về để tỏ rõ quyết liệt, rồi xuất binh từ Nghiệp Thành tiến đánh sang phía đông. Viên Đàm tự biết thực lực tích lũy chưa đủ, bèn bỏ Bình Nguyên, lui về vùng Nam Bì phòng thủ.

Nhưng Tào Tháo tốc chiến tốc thắng tiến vào ngày càng sâu. Đến tháng Giêng năm Kiến An thứ mười (năm 205 sau Công Nguyên), đại quân đã tiến sát dưới thành Nam Bì[★] Viên Đàm đánh đuổi đệ đệ, phản lại Tào Tháo, cự tuyệt Lưu Biểu, đã đắc tội với tất cả mọi người, biết rằng thiên hạ sẽ không ai chịu đến cứu, nếu bị bao vây nhất định đi theo vết xe đổ của Thẩm Phối, chỉ còn cách dốc toàn bộ quân mã tử chiến với Tào Tháo...

Hai bên hội quân ở phía đông thành Nam Bì, còn chưa chính thức vào trận sát khí đã đằng đằng. Viên Đàm đem tất cả vốn liếng dốc hết vào trận chiến này, chẳng những tụ tập tất cả đội ngũ, lại đem tiền của ra chiêu mộ quân cảm tử, thậm chí chiêu tập không ít thổ phỉ sơn tặc, cường đạo ác bá, đem ra chiến trường một lũ những kẻ liều mạng ảo tưởng có thể dựa vào chiến công để bước vào con đường phú quý. Có những kẻ đến một mảnh giáp cũng không, mình mặc áo vải, đầu quấn khăn thô, tay cầm dao bầu, đứng lẫn trong đám quân đội chính quy, khắp đồng khắp núi chen chúc nhốn nháo, căn bản không thành trận thế gì cả. Viên Đàm mặc giáp cầm gươm, đích thân đốc suất tiên phong, lấy thế của kẻ quyết tâm đập nồi dìm thuyền liều mạng. Quách Đồ tựa hồ xác định hôm này chính là ngày cuối cùng, đến mũ đâu mâu cũng không cần đội, đầu trần tóc xõa như một gã điên, chỉ mặc bộ giáp mềm làm bằng những lá đồng, bên ngoài khoác tấm chiến bào màu đỏ chói mắt, dừng ngựa trên gò cao, hai tay ôm cây lệnh kỳ màu nâu vàng chỉ huy toàn cục. Sau lưng ông ta còn một toán đông những tay nhạc hiệu, trong thời tiết giá lạnh căm căm mà để vai trần. Có kẻ đánh trống trận mồ hôi đổ như tắm, có kẻ thổi tù và đến đỏ mặt tía tai, tiếng quân nhạc ấy khí thế như ngựa phi, chấn động cả hồn phách. Nhìn khắp một lượt, quân Viên từ tướng soái đến binh sĩ đều hừng hực một khí thế bi tráng, đủ khiến người ta phải run sợ.

Chiến trận đã đánh đến mức này, còn có gì để nói nữa? Tào Tháo chỉ quay sang viên quan truyền lệnh bảo một câu:

— Xông lên!

Ba quân tướng sĩ bước những bước vững chắc, trận thế chỉnh tề tiến tới gần quân Viên. Đội quân của Trương Tú lại một lần nữa đi tiên phong, trái có Từ Hoảng, phải có Nhạc Tiến, phía sau Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm, Trương Liêu, Chu Linh, Lý Điển, Trình Dục, Lưu Huân, Trương Cáp, Lộ Chiêu, Phùng Khải, Trương Hý, Vương Trung, Ngưu Kim... các bộ quân mã đều được điều động tới. Hôm nay là trận đại quyết chiến sào diệt Viên quân.

Quách Đồ biết rõ đây là một canh bạc, đâu cần phải đánh giữ chắc chắn? Bèn giơ cao lệnh kỳ, ra sức vẫy cả hai bên tả hữu. Quân Viên tựa như cơn lũ được mở cửa đập, reo hò xông sang phía quân Tào.

Thông thường khi đánh trận, trước tiên hai bên bắn tên sang phía nhau, một lúc sau mới đối địch bằng trường mâu, rồi xông lên giáp kích. Hôm nay đâu còn gì để mất, quân Viên đội mưa tên xông lại phía quân Tào, vừa bắt đầu đã rút đao kiếm đâm chém kịch liệt. Tào quân lại không liều mạng như kẻ địch, làm gì có kẻ nào muốn bỏ cả gia nghiệp mà liều mình với chúng? Đội quân hàng đầu giơ cao khiên thuẫn, co gọn thân mình, chỉ ngăn cản chống đỡ mà thôi, miệng lầm bầm chửi rủa, cố sức giữ vững vị trí, tuy trận thế không hề rối loạn hay bị đẩy lùi lại, nhưng thực sự đã bị đám quân liều mạng kia đánh cho không dám đáp trả.

Trống thúc thùng thùng, tù và thổi không ngừng, Viên Đàm giơ cao trường mâu đốc thúc quân sĩ ra sức xông lên. Quách Đồ bộ dạng điên cuồng, múa cờ lệnh quay tít như bánh xe, lại không ngừng gào hét đến lạc giọng:

— Giết cho ta! Giết!

Tiếng nhạc hiệu thê lương bi thảm hòa lẫn vào tiếng gào thét, những kẻ liều mạng ấy như bị ma nhập, mắt đỏ ngầu vung đao xông lên phía trước. Đây cũng như chơi trò húc đầu bờ tường, húc đổ được thì quyền thế, phú quý ào ào chảy tới, còn húc không đổ thì vỡ đầu đổ máu mà chết. Sống hay chết là ở một thời khắc này!

Tào Tháo dừng ngựa dưới lọng che, nhìn chiến trường cuồn cuộn, bàn tay nắm dây cương đã toát mồ hôi từ khi nào. Con người

không phải là sắt đá, dù có là kẻ cứng rắn đến đâu cũng có lúc mệt mỏi, sĩ khí dù ngang tàng đến mấy cũng không thể giữ mãi được. Chỉ cần chống đỡ được qua đợt tấn công này, đợi quân địch sức cùng lực kiệt sẽ phản công.

Tướng sĩ quân Tào người nọ ken sát người kia, những tên lính phía sau dùng khiên thuẫn đỡ lưng cho những tên lính hàng trước, mỗi khi có một làn sóng kẻ địch tràn lên, mọi người lại hét to một tiếng "Dô ta!" cùng chặn đỡ lại, cả đội ngũ giống như khối đá trơ lì không suy suyển. Quân Tào liên tục chiến thắng, Nghiệp Thành còn hạ được, làm gì có chuyện dễ dàng tan vỡ như thế? Giằng co suốt nửa canh giờ mà vẫn chưa thấy quân Viên có ý mệt mỏi.

Các tướng Trương Tú, Nhạc Tiến đều là những kẻ mạnh mẽ, trước nay ra trận đều không nghĩ tới sống chết, giờ đây lại để cho quân địch đánh áp đảo, thực sự đã không nhịn nổi nữa. Nhạc Tiến không đợi quân lệnh gì cả, quẳng cái khiên trong tay đi, giơ cao trường mâu kêu to:

— Mẹ kiếp! Tưởng rằng lão đây dễ bắt nạt lắm sao? Giết chúng cho ta!

Câu ấy vừa hét xong, bộ quân của Nhạc Tiến bèn kẻ quẳng khiên, người vung thương, lập tức giáp lá cà với quân địch. Các tướng Trương Tú, Từ Hoảng thấy có người đã ra tay, bèn cũng đánh theo.

Tào Tháo thấy mấy tên võ biền ấy đã xông ra đánh rồi, lại liệu rằng sĩ khí của quân Viên cũng đã hao đi ít nhiều, bèn truyền lệnh toàn quân xuất kích, tướng sĩ hai bên bắt đầu giao chiến trực diện. Lâm vào đường cùng nên quân Viên vật lộn lâu như vậy mà nhuệ khí vẫn không giảm, quân Tào cũng như mãnh thú xổ chuồng, trận đánh trở nên kịch liệt khác thường. Những mũi tên sắc nhọn hòa theo tiếng gió từ trên không sa xuống như mưa, xuyên qua lớp lớp giáp mũ, làm bật lên những tiếng kêu thảm thiết trước khi chết. Trường mâu cắm phập vào ngực bụng, làm bung ra những ổ ruột trắng hếu cùng những vòi máu phun dài. Đại đao chém vun vút, phạt những mảng dầu văng đi, những cái thây còn chưa đổ xuống đứng sững dang tay, khiến máu phun vọt lên không. Những chiến mã bị đại kích cắm vào cổ hí lên điên cuồng, xông sang trái, lao sang phải,

dẫm lên cả quân địch lẫn quân mình, khiến kẻ cưỡi trên lưng văng lên không trung. Những tử thi đổ xuống đất bị chân người vó ngựa dẫm đạp, dẹp thành bánh, vụn thành cục, nát thành bùn... Tất cả mọi người đều hò hét đến khản cổ, giết người như một cái máy, thả sức hung tàn không còn nhớ mình là ai nữa.

Viên Đàm cũng chẳng phải kẻ bất tài, có thể phẩm chất tính cách có thiếu sót nhưng đánh trận cũng không phải tệ. Năm xưa, khi Viên Đàm được Viên Thiệu phái đến Thanh Châu mới chỉ có địa bàn là mấy huyện thành nhỏ, chính hắn đã đuổi Điền Khải, đánh bại Khổng Dung, diệt quân Khăn Vàng, đánh bọn hải tặc, liều mình giành lấy cả đất Thanh Châu. Cũng chính bởi vậy nên hắn mới không phục khi Viên Thượng kế thừa ngôi vị. Hôm nay họa đã đến nơi, Viên Đàm lại dốc hết vũ dũng trước kia ra, hắn mặc giáp trụ, đội đâu mâu rất dày, tay múa cây giáo dài, dẫn theo thân binh xông lên trước. Quân sĩ thấy chủ soái đã liều mình, càng không dám nghĩ đến sống chết mà xông lên, thương mâu gãy rồi lại dùng đại đao. Đại đao mất rồi thì dùng nắm đấm, tay bị chém rồi lại lấy răng cắn, húc đầu... Quả là vô cùng điên cuồng. Quách Đồ lúc này đã vứt cả lệnh kỳ. Không còn phép tắc gì nữa thì còn chỉ huy thế nào? Tên cuồng đồ ấy rút bội kiếm ra thúc ngựa tới lui, cổ vũ toàn quân tướng sĩ:

— Giết chúng mau! Đánh giết Tào tặc thì các ngươi sẽ có công danh phú quý! Vàng bạc mỹ nữ toàn thiên hạ đều là của các ngươi! Giết đi!...

Trận đánh bắt đầu từ sáng sớm kéo dài suốt hơn hai canh giờ vẫn không phân thắng bại, cho đến gần giờ Ngọ, quân sĩ hai bên đều đã rệu rã. Những tên lính bị trọng thương nằm vật xuống đất không thể bò dậy nổi nữa, những dũng sĩ liều chết đánh giết bước chân cũng đã loạng choạng, vung loạn binh khí vẽ thành những vòng tròn. Cung cứng tên nhọn cũng bị kéo gãy, trên tay quân cung tiễn đầy những vết chém máu chảy đầm đìa. Quân kỵ cưỡi ngựa chiến cả một buổi sáng, giờ đây cũng đã tê cả hai đùi. Bên phía quân Viên, đám nhạc hiệu trợ uy cũng đã không còn sức lực, quăng hết trống phách. Chỉ có Quách Đồ vẫn đang gào hét đến rách họng, đã không còn ai nghe ra ông ta kêu gào cái gì nữa... Hai bên đều đã mệt mỏi, nhưng đem ra so sánh thì quân Viên vẫn mạnh hơn một

bậc, dẫu sao bọn chúng cũng là đánh vì đã bị bức đến đường cùng. Dù có mệt không thở ra hơi, vẫn phải dẫm lên những xác chết mà xông lên. Quân Tào cũng chiến tử quá nhiều, trận thế dần dần rệu rã, đã có người bắt đầu tháo lui.

Tào Tháo cũng không ngờ rằng trận này lại có thể quyết liệt tới mức này. Chân không chẳng sợ đi giày, Viên Đàm, Quách Đồ đã không còn lựa chọn nào khác, không liều mạng cũng chết. Nhưng Tào Tháo thì không thể đem bát vàng ra chọi với vò sành. Cao Cán ở Tịnh Châu liệu có tạo phản không? Ba quận Ô Hoàn liệu có nhân loạn đến xâm phạm không? Công Tôn Độ ở Liêu Đông đã vượt biển đến cướp đất rồi. Nếu như để binh mã phải lăn lộn đến sức tàn lực kiệt, thương vong nặng nề thì kẻ địch phía sau biết ứng phó thế nào? Chiến cuộc ác liệt này, Tào Tháo thực sự không thể tiếp tục đứng nhìn được, lặng im hồi lâu cuối cùng mới cất lời:

— Gõ chiêng thu quân...

— Khoan đã! Chúa công muôn vàn không thể thu quân!

— Ồ! - Tào Tháo không nghĩ rằng lại có kẻ dám ngăn cả quân lệnh, hơn nữa lại chính là thống lĩnh quân hổ báo kỵ - Tào Thuần.

Tào Thuần nét mặt nghiêm trang nói:

— Quân ta ngàn dặm đến đánh giặc, tiến mà không hạ được, lui tất sẽ mất uy. Huống chi chúng ta chỉ đem quân đơn lẻ xâm nhập vào, nếu không hạ được thành trì của Viên Đàm thì khó có thể duy trì được lâu. Quân địch gặp may thắng một chút tất sẽ sinh kiêu, quân ta bại một chút sẽ lo sợ. Lấy lo mà địch với kiêu tất có thể hạ được! Xin chúa công hô hào dũng sĩ trung quân đồng loạt tiến lên, đội ngũ chúng tại hạ cũng phải ra trận, khích lệ tướng sĩ tiếp tục gắng sức, hôm nay nói gì cũng phải diệt được Viên Đàm!

Tào Thuần chưa nói dứt câu, Hứa Chử ở phía sau đã kêu to:

— Tử Hòa nói đúng lắm, việc đến nước này, chúng ta cũng phải liều mình thôi! Tại hạ cũng đã lâu chưa giết giặc rồi!

Đặng Triển rút phăng bảo kiếm ra nói:

— Hôm nay đúng là ngày tốt, ta cũng phải cho binh khí được thỏa sức nào!

Các tướng lĩnh hộ vệ Hàn Hạo, Sử Hoán cũng đều hưởng ứng.

Tào Tháo trong lòng dứt khoát, vỗ đùi nói:

— Được! Hôm nay không giết Viên Đàm, thề không lui binh. Lão phu từ lâu cũng không ra trận tiền rồi, hôm nay cùng xông lên với các ngươi!

Tào Chân, Tào Hưu ở phía sau cũng nóng ra trận:

— Chúng con nói là đi đánh trận, vậy mà chẳng giết được một tên địch nào. Phụ thân cần gì phải đích thân ra tay, chúng hài nhi xin ra trận thay người!

— Lui xuống! - Tào Tháo quát, dẫu sao ông vẫn là trâu mẹ giữ con.

Hai tên tiểu tử nhảy khỏi lưng ngựa, quỳ sụp xuống đất, Tào Chân nghiêm trang nói:

— Phụ thân và chư vị thúc bá tuy còn khỏe mạnh, nhưng dẫu sao cũng đều đã gần ngũ tuần, cũng nên để vãn bối chúng con ra trận giết giặc! Cốt nhục của Tào gia lẽ nào lại có thể thua người ngoài?

Tào Tháo chợt xúc động trong lòng. Đúng vậy! Tào Mạnh Đức ta đã là kẻ quyết tâm làm đại sự thì con cháu trong nhà đương nhiên phải lập đức, lập công, lập ngôn với đời, cũng nên để bọn chúng tích lũy chút kinh nghiệm rồi... Ông liền khẽ gật đầu, bảo:

— Được! Bê nghé mới sinh không sợ hổ, các ngươi đi đi!

— Đa tạ phụ thân! - Tào Chân reo lên một tiếng, rồi nhảy lên lưng ngựa.

Tào Thuần liền ghé tai bảo:

— Các ngươi nên theo sau ta, không được chạy lung tung, có hiểu không?

— Dạ hiểu. - Tào Chân đã có tính toán trong lòng.

Tào Phi cũng muốn xuất chiến, nhưng vẫn còn chưa kịp nhảy lên lưng ngựa đã bị Tào Hưu lôi xuống:

— Thêm một người cũng chẳng nhiều, bớt một người cũng chẳng ít! Há có thể đi hết ư? Công tử phải bảo vệ chúa công chu toàn! - Nói thì có vẻ to tát, nhưng trong đó vốn có tình riêng. Đã chết mất một Tào Ngang rồi, há có thể để đại công tử xông pha mạo

hiểm ư? Vừa mới cướp được con dâu xinh đẹp của Viên gia, vạn nhất lại thành ra một quả phụ trẻ thì có được không? Tào Hưu ngoài mặt thì mắng mỏ, nhưng thực tế là để bảo vệ an toàn cho Tào Phi, lấy lý do ấy để công tử không bị mất mặt.

Tào Phi cũng rất thông minh, tất nhiên hiểu ý tốt của Tào Hưu, rút bội kiếm ra tiến lên trước ngựa phụ thân nói:

— Xin phụ thân an lòng! Vạn sự đã có con! - Rồi vờ ra vẻ đại nghĩa hiên ngang, những người không rõ nội tình cũng phải khen ngợi mấy câu.

Một người liều mạng, muôn kẻ khó ngăn, huống chi dưới trướng Viên Đàm có tới vài vạn kẻ cố cùng liều thân? Quân Tào đã dần chuyển sang thế yếu, quân sĩ mệt mỏi đã mất dần ý chí chiến đấu, chẳng qua chỉ vung bừa binh khí chống đỡ lại đám liều mạng, mong sao cho trận đánh kết thúc sớm một chút. Nào hay tiếng chiêng thu quân mãi vẫn không thấy, lại nghe thấy một loạt những tiếng hô mạnh mẽ:

— Phá địch giết giặc chỉ có một hôm nay! Kẻ nào muốn lập công, hãy theo ta giết chúng!...

Quân sĩ ngoái cổ lại nhìn, chỉ thấy trung quân hiệu úy Đặng Triển tay cầm trường kiếm, xông ra giữa trận. Ông ta vốn không giỏi cưỡi ngựa bắn cung, chỉ dựa vào thân thủ nhanh nhạy, kiếm thuật cao cường. Trên sa trường hỗn loạn, đầy rẫy binh khí, xác chết nhưng ông ta bước chân chạy nhảy như bay, nhẹ nhàng như đi trên phố lớn ở Hứa Đô vậy, vừa còn ở phía trước đám kỵ binh, nháy mắt đã xông đến trước quân Viên. Giao đấu binh khí với nhau, phải biết rõ "dài gặp ngắn, không được hoãn; ngắn gặp dài, không được vội", có hai tên Viên quân tay cầm trường mâu, thấy Đặng Triển cầm kiếm ngắn xông tới, lập tức dựa vào ưu thế binh khí hò nhau xông tới. Nào hay Đặng Triển nhắm đúng thời cơ, tung mình nhảy lên, dẫm hai cây trường mâu xuống rồi vung kiếm chém mạnh, phạt gãy ngọn mâu, đoạn xông tới phía trước, vung liền mấy đường kiếm, đâm chết luôn hai tên lính.

Quân Viên phía sau như đàn ong vỡ tổ, hò hét lao về phía Đặng Triển. Một mình ông ta dĩ quả địch chúng mà không hề hoang mang, khi chém khi đâm, lúc phải lúc trái, múa tít thanh trường kiếm như

bánh xe chạy, lựa thế ra tay, lại hạ thêm một tên khác. Phía sau, bọn Tào Hưu, Hứa Chử, Hàn Hạo, Sử Hoán dẫn theo quân hổ báo kỵ đã đến nơi, tất cả đều reo hò xông vào trong trận giặc. Quân Viên đã chiến đấu một buổi sáng, bị cánh quân dũng mãnh như hổ beo ấy đột kích tới, ngay cả quân kỵ cũng chạy dạt tứ tung. Thực ra một đội quân ngàn người khó có thể xoay chuyển được chiến cuộc, nhưng lại có thể ảnh hưởng lớn đến sĩ khí. Quân sĩ thấy đội hổ báo kỵ đã xông trận, khí thế lập tức phấn chấn, không ít người lại lấy lại tinh thần vung thương xốc tới. Đúng lúc ấy lại nghe từng đợt trống trận vang động núi non, mọi người ngoảnh đầu lại nhìn, thấy một viên lão tướng chòm râu đã đốm bạc, cởi chiến bào ra, đứng trên viên xa, vung tay gõ trống - đó chính là Tào Tháo.

Tào Tháo thấy mọi người đều đang nhìn mình, biết rằng ba quân tất được cổ vũ, bèn giả vờ ra vẻ kinh ngạc, nhìn về phía trận địa giặc hô to:

— Mau nhìn xem! Quân Viên bại rồi! Đuổi theo...

Bọn Tuân Du, Quách Gia, Tào Phi giật mình một chút, rồi lập tức hiểu ra, cũng kêu to theo:

— Quân giặc đang định trốn, mau đuổi theo!

Trên chiến trường, mỗi người đều chỉ như giọt nước giữa biển khơi, căn bản không nhìn được hết toàn cục.

Người quan sát trận địa nói quân địch đã bị đẩy lui thì binh lính đều tin là thật. Chủ soái đánh trống, thân binh xung phong, thắng lợi ở ngay trước mắt, tướng sĩ liền quên hết mệt nhọc, cùng xông về phía quân Viên, tuy bị quân Viên ngoan cố chống cự, cũng chỉ cho rằng đó là quân chặn hậu đánh yểm hộ cho việc rút lui.

Đến lúc này, quân Viên đã ở vào thế nỏ mạnh hết đà, không thể ngờ rằng Tào quân lại bất ngờ phấn chấn lên như vậy. Gắng chống đỡ một hồi, thấy quân Tào kẻ trước xông lên, người sau tiếp nối như mãnh hổ vồ mồi, quân Viên bèn giảm thế tiến công, dần co lui lại. Chuyện lui ấy cũng không có gì, nhưng quân Tào lại cho rằng quân Viên đã bại, càng dồn hết sức thừa thắng truy kích, các tướng Tào Hưu dẫn đầu càng hò hét:

— Viên quân bại rồi!

Một số binh sĩ tiền tiêu biết rõ có sự lạ, nhưng cũng cứ gọi những người phía sau kéo nhau xông lên. Còn biết làm sao nữa? Liều thôi!

Phàm những kẻ liều mạng thì trong lòng tất lo sợ, chỉ là tình thế bức bách mới bột phát ra thôi. Quân Viên tự biết đã vào thế không thể lui, lúc này bên tai chỉ nghe thấy từ "Thua rồi!", lại thấy quân Tào chiêng trống vang trời, người người phấn chấn thì cũng cho rằng mình bại thật rồi, nhất thời nỗi bi thương, tuyệt vọng, bất lực, hối hận đều dâng tràn trong lòng. Có kẻ cướp đường chạy trốn, có kẻ vứt binh khí quỳ sụp xuống xin tha mạng, trận thế phút chốc trở nên rối loạn.

Viên Đàm thấy tình hình ấy thì vô cùng sợ hãi, vội hô lớn:

— Chúng ta không thua! Không thua!

Nhưng tiếng hét của một mình hắn làm sao địch nổi với hàng ngàn hàng vạn tên lính Tào, quân Viên vẫn không ngăn được đà tan vỡ. Viên Đàm rút bảo kiếm định giết bọn lính bỏ chạy để lập uy, chợt thấy đau buốt, một mũi tên bắn trúng cánh tay, lúc này đám thân binh cũng giật mình kinh hãi:

— Tướng quân trúng tên rồi!... Chạy thôi!... - Việc đã đến nước này, giữ mạng sống là quan trọng nhất, ai còn quan tâm đến chủ nhân nữa, tiền quân vừa tan vỡ, phía sau không hiểu ra sao cũng tan vỡ theo, bại cục đã không thể vãn hồi được nữa.

Viên Đàm nhổ phăng mũi tên định chiến đấu tiếp, ngoảnh đầu nhìn bốn xung quanh mới phát hiện ngay cả thân binh cũng đã chạy tứ tán, đâu còn ai nghe mệnh lệnh của mình nữa? Còn đang kinh ngạc, quân Tào đã đánh đến nơi, một cây đại đao vụt tới trước mặt, Viên Đàm vội vàng phục xuống lưng ngựa, chỉ nghe choang một tiếng, đầu thì giữ được, nhưng cả mũ đâu mâu lẫn búi tóc đều đã bị chém bay. Nhát đao ấy đã tước nốt ý chí chiến đấu còn sót lại cuối cùng của Viên Đàm, hắn hoảng hốt ngoặt đầu ngựa bỏ chạy.

Quân hổ báo kỵ hoàn toàn không biết đó là Viên Đàm, nhưng một viên tướng tóc tai rũ rượi mặc chiến bào gấm thêu thì vô cùng nổi bật, nên tất cả nhất loạt đuổi theo. Viên Đàm chỉ muốn chạy về thành Nam Bì để cố nhẫn thêm thời gian nữa, nhưng lại bị đám bại binh của mình cản mất đường đi, đạp ngã liền mấy người rồi, cuối

cùng hắn bị con ngựa chiến hất văng xuống đất. Viên Đàm hốt hoảng bò dậy, đã thấy quân Tào đang giơ cao đại đao như quỷ đoạt hồn dồn cả lại trước mặt.

Giờ khắc ấy, bao nhiêu lòng dạ tranh cường hiếu thắng, bao nhiêu tôn quý bốn đời tam công cũng tan biến hết, nỗi sợ trước cái chết khiến hắn gào to:

— Tha cho ta! Ta có thể cho các ngươi phú quý... - Còn chưa nói dứt câu, đầu đã bị chém bay lên lưng trời.

Quách Đồ đứng trên gò cao, nhìn thấy rõ cả. Hết rồi! Thế là hết... Cuối cùng đã hết. Có lẽ từ buổi xúi giục Viên Đàm tạo phản, Quách Đồ đã đoán được kết cục thế này, kỳ thực từ lâu ông ta đã không còn để tâm đến chuyện sống chết, hơn nữa nếu không xúi giục Viên Đàm tạo phản, bọn hào tộc bản thổ Thẩm Phối nắm quyền cũng sẽ không để một kẻ sĩ nhân đất khác như ông ta được một ngày yên ổn, kết cục chẳng phải cũng giống như nhau ư? Chẳng thà đem sự hưng vong của họ Viên ra đánh một canh bạc, còn hơn sống những ngày tháng uất ức dưới cái bóng của Thẩm Phối. Người đi để danh, nhạn bay để tiếng, chẳng cần biết là tốt hay xấu. Bây giờ đã thua bạc rồi, Quách Đồ quăng thanh bội kiếm trong tay, để mặc cho đám thân binh tứ tán chạy trốn, ông ta ngồi yên trên lưng ngựa đợi chờ cái chết... Chỉ nháy mắt, kỵ binh, bộ binh Tào quân đã dồn hết lại, y như một cơn sóng triều xô tới.

Quách Đồ không hàng, không chạy, chỉ cười điên dại, giang rộng hai tay, hét to:

— Đến đây! Đến đây! Quách mỗ ta dù chết trên sa trường cũng phải có trước có sau! Ha ha ha!... - Cùng với tiếng cười điên dại thê lương, bảy tám cây trường mâu đứng đầu tiên cùng lúc đâm thẳng vào người Quách Đồ. Bọn lính cũng có lòng muốn để cho ông ta được toàn thây, nhưng làm sao được khi đám đồng đội sau lưng không hiểu gì vẫn cứ hò hét xông lên, chen lấn nhau một hồi, bảy tám cây trường mâu đâm qua chém lại, cuối cùng đã bằm nát thi thể Quách Đồ.

Tào Tháo vẫn chưa dám trễ nải, còn ra sức đánh trống, chợt thấy khói bụi trên sa trường chợt tĩnh lặng, binh mã quân Viên đã chim muông tan tác. Thành công rồi! Họ Viên đi đời rồi! Thiên hạ

không còn cường địch nữa rồi! Trận mạc bao nhiêu năm như vậy, cuối cùng thắng lợi đã ở trước mắt, vì ngày hôm nay mà ta đã phải nếm trải bao gian khổ, mệt nhọc... Đầu tiên Tào Tháo chợt như ngây dại, liền sau đó cầm dùi trống quăng lên không trung, múa hai tay ngửa mặt lên trời kêu to:

— Ta thắng rồi! Vạn tuế!... Vạn tuế!...

Từ khi sinh ra đến nay, Tào Phi chưa từng thấy phụ thân hưng phấn như vậy bao giờ, hoa tay múa chân như điên dại, bèn cũng hô vang theo:

— Vạn tuế... Vạn tuế... - Đám mưu sĩ, duyện thuộc, vệ binh đều hét lên theo.

Chớp mắt trên chiến trường, người hô ngựa hí, tất cả quân tướng đều vung vũ khí hô vang theo, nhưng họ lại hô là: “Tào công vạn tuế!” Âm thanh ấy càng ngày càng lớn, càng hô càng đều; âm thanh vang tai chói óc vang vọng trên bình nguyên bao la như sấm động rung trời, tựa hồ muốn quét bằng cả mặt đất.

— Tào công vạn tuế!... Tào công vạn tuế!... Tào công vạn tuế!...

Tất cả mọi người đều hô vang, chỉ có Tuân Du là đứng im như gỗ, chìm trong suy nghĩ: “Tào công vạn tuế? Ba quân tướng sĩ đều đang hô vang Tào công vạn tuế. Hai chữ “vạn tuế” há có thể tùy tiện hô như vậy?”

Tào Tháo vẫn còn đang hò hét điên cuồng chưa thôi, chợt Quách Gia phi ngựa tới:

— Dư nghiệt của giặc vẫn còn, chúa công sao không nhanh chóng nhân thời cơ đoạt lấy Nam Bì?

Một câu nói nhắc cho Tào Tháo tỉnh ngộ, vội nhảy lên lưng chiến mã, rút kiếm hô to:

— Đoạt lấy Nam Bì, xông lên!

Ba quân tướng sĩ lúc này đều như bị trúng tà, nào hò hét, nào hoan hô, điên cuồng xông tới thành trì của giặc như một cơn sóng thần cuộn đến. Viên Đàm và Quách Đồ đều đã chết, làm gì còn kẻ nào có lòng dạ giữ thành? Bốn cửa thành Nam Bì mở rộng, quân giữ thành vứt mũ quẳng giáp liều mình trốn chạy. Nhạc Tiến xông tới

đi trước nhất, phóng ngựa nhảy qua thành hào, gặp giặc là giết, gặp người là đâm, xông vào trong thành đầu tiên.

Tào Tháo chạy tới cửa thành liền gò cương chiến mã, nhìn ba quân anh dũng, lại hét vang lên:

— Giết đi! Giết đi! Giết hết cả nhà Viên Đàm, Quách Đồ cho ta! Các ngươi đều là công thần của Tào mỗ ta đó! Tất cả mọi thứ trong thành đều thưởng cho các ngươi! Cứ thả sức cướp!

Quân sĩ nghe thấy vậy càng thêm hưng phấn, giơ cao trường mâu, đại kích xông vào trong, chẳng cần biết là dân chúng, đàn bà trẻ em, gặp người là giết, thấy đồ là cướp, chỉ hận không dốc ngược được tòa thành Nam Bì này lên. Chỉ cần chủ tướng hạ lệnh cho cướp, quân binh và thổ phỉ cũng chẳng khác gì nhau.

Các mưu sĩ chạy tới phía sau, thấy thảm cảnh trần gian ấy chẳng ai không kinh ngạc. Bỗng nhiên có một quân sĩ xông đến trước mắt Tào Tháo, cầm mũ ném mạnh xuống đất, lớn tiếng mắng nhiếc:

— Tào Mạnh Đức! Cuối cùng ông đã hiện nguyên hình rồi! Trò mua chuộc lòng người giờ không làm nữa ư?

Câu mắng ấy như gáo nước lạnh giội vào mặt, Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ. Đám thân binh bên cạnh đâu cần biết phải trái thế nào, thấy có kẻ dám nhục mạ chủ soái, lập tức bảy tám cây trường thương đâm tới.

— Dừng tay! - Quách Gia rất tinh mắt, vội vàng nhảy xuống ngựa, - Xin chúa công hãy tha mạng cho người này, ông ta chính là Tòng sự Ký Châu Lý Phu.

Tên quân binh ấy quả nhiên là Lý Phu cải trang, thấy Quách Gia nói ra tên mình, bèn cất tiếng cười vang:

— Ha ha ha!... Ta cho rằng Tào Mạnh Đức đại danh đỉnh đỉnh là một bậc quân tử nhân nghĩa yêu dân như con, không ngờ rằng lại là tên giặc hại dân, quỷ đội lốt người.

Tào Tháo giật mình ớn lạnh - việc mua chuộc lòng người Hà Bắc thiếu chút nữa bị hủy trong một lúc. Vội vàng truyền gõ chiêng thu quân. Tào Tháo xưa nay trị quân nghiêm khắc, mệnh lệnh truyền ra ba quân không dám không lui, may mà tướng sĩ chưa vào sâu trong thành, chỉ mới cướp đoạt giết chóc một rẻo gần cửa thành. Dù vậy,

cũng đã có không ít người vô tội bị chết oan. Tào Tháo vội vàng chắp tay nói:

— Tiên sinh ngầm vượt qua bao nhiêu doanh trại vào Nghiệp Thành đưa thư, rồi lại trà trộn vào quân ta mà thần không biết quỷ không hay, thực là một bậc kỳ tài trên đời. Lão phu khi nãy đường đột, may được chỉ giáo!

Lý Phu cúi mình thi lễ:

— Tào công không cần phải khen nhiều, việc cần kíp bây giờ là ổn định lòng người trong thành.

— Có cách nào hay?

— Nên sai những người Hà Bắc mới quy hàng gần đây vào thành tuyên thị rõ cho họ hiểu, làm rõ kỷ luật trong quân, như vậy thì bách tính tự sẽ yên.

Tào Tháo lấy trong túi trên yên ngựa ra một cây lệnh kỳ nhỏ, ném về phía Lý Phu:

— Vậy ông cứ theo ý mà làm!

Lý Phu nhanh tay tinh mắt, bắt lấy lệnh kỳ, hai người nhìn nhau một giây rồi cùng khẽ cười - người mới quy hàng vào thành tuyên thị, nhận lệnh kỳ này tức là cũng quy hàng rồi.

Lý Phu khi ấy mới quỳ xuống đất:

— Xin hỏi tuyên thị nói thế nào?

— Chỉ cần bách tính yên ổn, nói gì cũng được, cứ tùy theo ý ông.

— Dạ. - Lý Phu đứng dậy, mượn ngựa của Quách Gia, kêu lớn, - Bách tính trong thành, ai yên phận nấy, không được xâm phạm của nhau! - Rồi phóng thẳng vào trong thành.

Tào Tháo vuốt râu cười:

— Người này có thể dùng được.

Lúc này quân sĩ vào thành cướp bóc đã lui ra ngoài hết, các tướng lĩnh đầu hàng, hoặc bị bắt làm tù binh, cũng đã được áp giải tới. Các tiểu tướng Vương Đồ, Trương Hý, Ngưu Kim, Nghiêm Khuông đều xách đầu giặc tới thỉnh công. Giữa đám đông ồn ào náo nhiệt, lại thấy Tân Tỵ đầu tóc rũ rượi chạy tới, kéo tay một viên tướng bị bắt làm tù binh quát hỏi:

— Tân Trọng Trị huynh trưởng ta ở đâu?

Người kia hai tay bị trói, sợ hãi đến chết khiếp, ấp a ấp úng nói:

— Ông ấy... ông ấy...

— Nói đi! - Tân Tỵ vung tay cho hắn một bạt tai.

— Ông ấy chết rồi.

— Sao? Huynh trưởng ta chết rồi?

Người kia run rẩy nói:

— Tân Bình tiên sinh nghe nói ông theo giúp Tào Tháo, lại làm cho quyến thuộc cả nhà bị hại, nên ông ấy... ông ấy giận quá chết rồi...

— Hả! - Tân Tỵ kêu to một tiếng, ngã ra đất bất tỉnh.

Quách Gia, Tào Phi vội vàng xông lên đỡ lấy, vừa xoa ngực, vừa đấm lưng, hồi lâu ông ta mới dần tỉnh lại. Tân Tỵ sắc mặt nhợt nhạt, hai con mắt sắc như dao nhìn chằm chằm Quách Gia, lảm nhảm:

— Ngày trước ông khuyên ta bán chúa quy hàng, đâu có ngờ được lại có ngày hôm nay? Tân Tá Trị ta tự phụ thông minh, thực là có mắt như mù vậy... Huynh trưởng...

— Chớ nóng ruột... - Tào Phi ân cần bóp vai ông ta. - Cha ta nhớ đến đại công của ngài, nhất định sẽ để ngài thiệt thòi đâu. Ngài chẳng phải vẫn còn con gái ư? Hãy nên nghĩ cho con gái đã...

Quách Gia sớm đã dự liệu rằng giải cứu cả nhà Tân thị không phải là chuyện dễ, nhưng không ngờ kết cục lại thê thảm tới mức này. Giờ đây thấy Tân Tỵ, quy tội cho mình, sợ hãi lùi lại mấy bước. Lại thấy dưới chân trơn trượt, cúi đầu xuống nhìn, hóa ra dẫm lên một cái xác máu me be bét, da thịt tan tành, không biết là kẻ nào mang tới kể công. Tuy cái xác ấy đã không còn nguyên vẹn, nhưng Quách Gia vẫn nhận ra khuôn mặt khắc bạc, đầy nếp nhăn ấy, chỉ thấy một cảm giác nghẹt thở trong ngực...

Bàn lập lại chín châu

Trừ chút sóng gió trong ngày tru diệt Viên Đàm ra, công việc thu dọn ổn định Nam Bì được tiến hành rất thuận lợi. Đã có kinh nghiệm

từ việc tiếp nhận Nghiệp Thành, sau khi được Lý Phu chỉ bảo, Tào Tháo về đến đại doanh bèn thảo một sắc lệnh "Xá tội cho Viên gia và đồng đảng", xác định ba chuẩn tắc lớn là: xá miễn đồng đảng, cấm chỉ giết chóc trả thù, cấm chỉ hậu táng. Điều này chẳng những phù hợp với Hà Bắc mà còn có thể dùng để tiếp quản bất cứ thành trì nào...

Tào Tháo đứng lặng trên lầu cửa Tây thành Nam Bì, nhìn xuống đội quân đứng dày đặc như rừng ở dưới. Cảnh tượng này từ lâu chỉ xuất hiện trong mơ, nay đã thành sự thật. Xuất binh đánh Hà Bắc chẳng những chỉ là công thành đoạt đất, mà còn thu được lượng lớn quân mã như: Lã Tường, Lã Khoáng, Mã Diên, Trương Nghi dẫn cả đội ngũ đến quy hàng, lại còn rất nhiều người bị bắt rồi đầu hàng nữa. Nhưng binh mã ở đây vẫn chưa phải là toàn bộ, còn quân trấn giữ ở Nghiệp Thành, đồn trú ở Hứa Đô, sai đến U Châu nữa... Đối với một vị tướng mà nói, thống lĩnh đội quân càng đông sẽ càng thấy vẻ vang, ở phương diện này thì Tào Tháo đã thỏa mãn rồi.

Mấy ngày trước có tin truyền tới, Viên Thượng, Viên Hy đã bị các phản tướng dưới trướng đánh bại, bỏ U Châu chạy sang bộ lạc Ô Hoàn. Mặt Thanh Châu cũng đã thu được gần hết, chỉ có quận Lạc An vẫn còn chống cự. Địa vị bá chủ của Tào Tháo tại Trung Nguyên đã không thể suy suyển được nữa. Tiệc rượu mừng công rồi, những kẻ có công thưởng rồi, những kẻ quy hàng được phong ban rồi, tiếp sau đây sẽ làm việc gì?

Hiệu sự Lư Hồng đứng sau lưng Tào Tháo. Ông ta mới từ Hứa Đô đến để bẩm báo tình hình trong triều gần đây. Nhưng những điều ông ta bẩm chẳng phải là việc quân quốc trọng sự gì, mà là chuyện các vị đại quan quý nhân trong triều thường ngày làm gì, nói gì, qua lại với ai. Tào Tháo tuy không ở Hứa Đô, nhưng nhất cử nhất động của bá quan trong triều đều rõ như lòng bàn tay.

Lư Hồng vừa cao vừa gầy, khuôn mặt dài như mặt ngựa. Ông ta xuất thân thấp hèn nhưng thông minh, năng nổ. Tào Tháo rõ ràng đang quay lưng lại phía ông ta, nhưng ông ta vẫn cúi đầu khom lưng, không dám cao hơn Tào Tháo nửa phân, miệng lại lải nhải:

— Phục Hoàn lại bị ốm một trận. Tại hạ nghe người ta nói hoàng hậu gần đây thường viết thư cho Phục Hoàn cha mình, nhưng Phục

Hoàn trước nay chưa từng đọc, nếu không đốt đi thì lại trả mang về. Cụ thể là thư viết gì thì cũng không ai biết...

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một hồi. Viết cái gì chứ? Chẳng có gì khác ngoài việc bảo phụ thân bà ta nghĩ cách "điều trị" lão phu! Tiếc rằng Phục Hoàn không có cái gan ấy, dù cho có đi nữa cũng không làm nổi, lo lắng đến độ bệnh tật đầy mình, ốm không dậy nổi, đến thư của con gái cũng không dám xem nữa... Tào Tháo đưa tay ngắt lời Lư Hồng, lạnh lùng hỏi, - Gần đây Hoa Tử Ngư, Vương Cảnh Hưng, Khổng Văn Cử làm những gì?

Lư Hồng bẩm báo:

— Hoa Hâm hằng ngày giúp đỡ Trung đài lo việc chính sự, chỉ nghe theo lệnh của chúa công, chẳng có chỗ nào không ổn cả. Vương Lãng trừ khi triều hội, còn lại đều đóng cửa ở nhà, không qua lại với ai. Khổng Dung gần đây không gây phiền hà gì, nhưng cả ngày ở trong phủ tụ tập uống rượu, lần nào uống cũng say khướt.

Tào Tháo ngày càng không thể chịu nổi hành vi của Khổng Dung. Lần trước đánh Nghiệp Thành, không ít đại thần đều gửi thư tới chúc mừng, Khổng Dung cũng viết thư mừng, nhưng trong thư lại nói: "Vũ Vương phạt Trụ, lấy Đát Kỷ thưởng cho Chu công." Ai chẳng biết chuyện Lã Vọng xử tử yêu phi Đát Kỷ? Tào Tháo không hiểu ý, lại cho là trong cuốn cổ thư nào có nói thế, gửi thư lại hỏi lai lịch điển cố này, Khổng Dung bèn gửi thư lại nói: "Lấy chuyện ngày nay mà so, nghĩ chính là như vậy." Đó rõ ràng là châm biếm chuyện Tào Phi nạp Chân thị. Thế nên vừa nghe nói Khổng Dung tụ tập uống rượu, Tào Tháo lập tức chú ý ngay:

— Ông ta uống rượu với ai?

— Nghị lang Tạ Cai, Thái y lệnh Chi Tập, lại có cả Dương Tu - con trai của Dương Bưu.

— Mấy kẻ đó thì cũng không làm loạn gì được.

Nghị lang Tạ Cai là người có học vấn, trừ việc nghiên cứu *Tả Truyện* ra ông ta chẳng tham gia chuyện gì cả. Chi Tập là người đôn hậu, hiền lành, tuy rất thân thiết với Khổng Văn Cử nhưng với Tào Tháo cũng vẫn vâng vâng dạ dạ, hơn nữa một ông quan nhỏ lương sáu trăm thạch thì có thể làm được gì? Còn tên tiểu tử Dương Tu,

đến cả cha hắn cũng còn cáo bệnh không màng đến thế sự nữa là. Nhưng dù như vậy, Tào Tháo vẫn không thể khoan dung, bực tức bảo:

— Khi ngươi về triều hãy thay ta nói với Tuân Lệnh quân, quốc gia nguy nan, lương thảo không đủ, lập tức cấm rượu!

— Dạ. - Lư Hồng đột nhiên nhớ ra một chuyện, - Gần đây Khổng Dung có viết một bài văn.

— Văn gì? - Tào Tháo cảnh giác.

— Tại hạ đọc cũng không hiểu, hơn nữa đó là viết cho Trần Quần. Hình như tiêu đề là *Nhữ, Dĩnh ưu liệt luận* gì đó. Trần Quần luôn nói quê hương Dĩnh Xuyên của ông ta sinh ra nhiều hiền tài. Khổng Dung bèn đem sĩ nhân ở Nhữ Nam ra so sánh. Ôi! Chẳng qua cũng là vui đùa đấu khẩu thôi!

— Vui đùa? Hừ! - Tào Tháo lại không cho là vậy. Các mưu sĩ dưới trướng của ông như gia tộc Tuân gia, Quách Gia, Chung Do đều là người Dĩnh Xuyên, còn Nhữ Nam là quê hương của Viên Thiệu. Bài văn này Khổng Dung biện luận về sĩ nhân Dĩnh Xuyên và sĩ nhân Nhữ Nam ai hay ai dở, há chẳng phải là cố ý làm loạn? Tào Tháo lại có ý muốn trừng trị Khổng Dung, nhưng nghĩ lại, ở Liêu Đông còn có các danh sĩ như Bỉnh Nguyên, Quản Ninh, Vương Liệt vẫn chưa vời về Trung Nguyên được, bây giờ vẫn chưa thể giết danh sĩ. Suy đi tính lại không biết làm sao, Tào Tháo căm tức đến nghiến răng nghiến lợi.

Đúng lúc ấy, Tư không Trưởng sử Lưu Đại dẫn theo Đổng Chiêu lên thành lâu, hai người cũng vái chào Tào Tháo. Lưu Đại để Đổng Chiêu ở lại, còn mình lễ phép lui xuống. Tào Tháo đã dặn dò từ lâu, khi Lư Hồng, Triệu Đạt tâu việc, nếu không có việc gì đặc biệt thì không được ở bên nghe.

Đổng Chiêu cũng tự thấy ngại ngùng:

— Chúa công gọi tại hạ có điều chi dặn dò?

Tào Tháo không đáp lời, thấy Lưu Đại định đi, vội gọi bảo:

— Ngươi chạy đi mang bút mực sổ sách tới đây... Lư Hồng, tiếp tục nói đi, còn chuyện gì nữa?

Lư Hồng liếc nhìn Đổng Chiêu, nín lặng không nói. Tào Tháo bèn bảo:

— Không hề gì, cứ nói đi đừng ngại. - Từ sau cuộc nói chuyện đầy huyền cơ lần trước, Tào Tháo đã coi Đổng Chiêu là tay chân tâm phúc, thậm chí còn có phần hơn cả Quách Gia.

— Dạ. - Lư Hồng nói tiếp, - Trong ngoài Hứa Đô có kẻ truyền ngôn rằng: Hiện giờ những kẻ làm quan đều là những người có quân công, còn nói...

— Nói gì?

— Một đám võ phu nắm đất nước...

— Lòng dạ thật đáng giết. - Tào Tháo gằn giọng. Vừa lúc ấy Lưu Đại ôm bút mực sổ sách lên, thấy tình hình không ổn, liền để đồ xuống rồi lui ra luôn. Tào Tháo suy nghĩ giây lát, sa sầm nét mặt nói, - Nhờ Công Nhân viết giùm, ta muốn ban một đạo giáo lệnh.

— Dạ. - Đổng Chiêu nhận mệnh, nhưng hết nhìn bên phải lại bên trái, trên thành không có cái bàn nào, chẳng lẽ lại nằm bò trên tường thành mà viết?

Tào Tháo quay lại chỉ vào Lư Hồng:

— Quỳ xuống!

— Ơ! - Lư Hồng giật nảy mình, lại không dám không nghe, chỉ biết quỳ phục xuống đất.

— Ông để trên lưng ông ta mà viết.

Đổng Chiêu vâng lời, khoanh chân ngồi xuống, để cuốn thẻ tre cùng bút mực lên lưng Lư Hồng, thật là vừa vặn.

— Ta nói, ông viết... *Những kẻ bàn tán cho rằng quan lại trong quân tuy có công lao, nhưng đức hạnh không đủ đảm đương việc nơi quận quốc.* - Nói đến đó, Tào Tháo chợt ngừng lại, bỗng nhiên nhớ đến câu Khổng Dung châm biếm Hy Lự trên điện hôm nào: “Chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức”, chợt cười nhạt, ý văn tuôn ra ào ạt, - *Những kẻ bàn tán cho rằng quan lại trong quân tuy có công lao, nhưng đức hạnh không đủ đảm đương việc nơi quận quốc, chính như câu: “Chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức” vậy. Quản Trọng nói: “Khiến cho người hiền tài được hưởng theo tài năng của mình thì vua được tôn, tướng sĩ được*

hưởng theo công lao của mình thì quân không sợ chết, hai điều ấy được lập rõ trong nước thì thiên hạ trị. Chưa từng nghe rằng, kẻ không tài năng, quân không chiến đấu, đều được lộc thưởng, mà có thể giúp lập công hưng quốc vậy. Cho nên, minh quân không cho những bề tôi vô công làm quan, không thưởng cho những quân sĩ không biết chiến đấu. Thời thái bình tôn sùng người đức hạnh, lúc hữu sự ban thưởng kẻ công lao. Lời của những kẻ bàn luận ấy, thực giống như ếch ngồi đáy giếng vậy.

Đạo giáo lệnh này có thể nói là một mũi tên trúng hai đích, vừa bác lại những kẻ bất mãn với những người làm quan xuất thân quân nhân, đồng thời cũng giáo huấn cho Khổng Dung mấy câu. Khổng Dung với Hy Lự tranh cãi nhau ầm ĩ ngay trên điện, Tào Tháo nhắc lại câu: "Chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức", câu này người tinh ý đều hiểu là đang nói ai, chẳng khác nào vả vào miệng Khổng Dung trước mặt mọi người.

Đổng Chiêu viết xong, đem đến trước mặt Tào Tháo, Tào Tháo không cần nhìn lại, chỉ nói:

— Ông làm việc cẩn thận, ta yên tâm! - Rồi lại hỏi Lư Hồng, - Còn bàn tán gì nữa?

Lư Hồng quỳ rạp trên nền gạch thành lâu lạnh ngắt đã lâu, lưng đau gối mỏi, mãi mới bò dậy nổi, thở hổn hển nói:

— Cũng không còn gì nữa, có chăng chỉ là những chuyện bàn tán trong quân doanh, liên quan đến Trần Kiều thôi. Có người nói rằng, Trần Kiều vốn gốc họ Lưu đi làm con nuôi họ Trần, mà lại lấy vợ họ Lưu, vốn là tộc muội của mình, ai cũng bảo là không hợp với quy định không kết hôn với người trong họ, làm hại đến nhân luân.

— Thật đáng ghét! - Tào Tháo trợn hai mắt. Câu ấy có vẻ là nói Trần Kiều, kỳ thực cũng có liên quan trực tiếp đến Tào Tháo. Tào Tung - cha Tào Tháo cũng là con nuôi, gốc là họ Hạ Hầu, Tào Tháo vốn là hậu duệ của họ Hạ Hầu. Vậy mà con gái của Tào Tháo lại gả cho Hạ Hầu Mậu - con của Hạ Hầu Đôn, chuyện ấy có khác gì chuyện của Trần gia với Lưu gia. Nói Trần Kiều kết hôn với người trong họ, làm hại nhân luân, Tào Tháo nghe có khác gì là nói chính mình.

Đổng Chiêu cũng hiểu ra ý ấy, nhưng không liên hệ chuyện đó với bản thân Tào Tháo, mà quay ra nói:

— Nói xằng nói bậy là một việc tệ hại xưa nay. Quan Tư không dưới triều Hiếu Thuận Đế là Đệ Ngũ Luân vốn rất trung hậu, lo lắng việc nước, là bậc năng thần một đời, nhưng có kẻ lại nói ông ấy đánh nhạc phụ. Sau đó tra xét kỹ thì Đệ Ngũ Luân trước sau chỉ lấy ba người vợ mồ côi, vốn không hề có nhạc phụ!

Câu này khiến Tào Tháo liên tục gật đầu. Đệ Ngũ Luân với Viên An - cao tổ của Viên Thiệu - cùng lo chính sự, hai người cùng là hiền thần, nhưng chính kiến khác nhau, lấy Đệ Ngũ Luân ra nói cũng là có ý hạ thấp Viên gia. Đổng Chiêu chỉ nói đôi ba câu mà đã chuyển lửa sang cho kẻ khác rồi. Tào Tháo vuốt râu giây lát nói:

— Lại viết thêm một bản giáo lệnh chỉnh đốn lại phong tục...

Lư Hồng thiếu chút nữa khóc ròng, vừa mới được duỗi thẳng lưng, lại phải ấm ức quỳ xuống. Chẳng biết Đổng Chiêu có phải là cố ý chơi xỏ ông ta hay là thực sự có chuyện gấp, vẫn không vội cầm bút, lại quay ra nói với Tào Tháo:

— Tại hạ có một cầu xin hơi quá thế này, xin chúa công không nói thẳng đến chuyện của Trần Kiều trong đạo giáo lệnh này.

— Ý ông là gì?

— Khi nãy chúa công dẫn câu "Chỉ hợp với đạo thường, chưa xứng với quyền chức" của kẻ nịnh thần... - Đổng Chiêu không nhắc đến Khổng Dung, chỉ nói là "kẻ nịnh thần", - Tại hạ cho rằng kẻ đưa ra những điều bàn tán này tâm địa thực khó lường! Hợp với đạo thường, thuận theo thế sự cũng là đức lớn vậy, có tổn hại gì? Lão Tử nói: "Hòa kỹ quang, đồng kỳ trần",[★] chính là đạo xử sự làm chính trị. Người trong thiên hạ, nếu có thể làm việc hợp với lẽ đạo, nước tất không có loạn vậy. Những kẻ to gan cuồng ngôn này, có kẻ là bởi vô tâm, có kẻ là phẩm hạnh kém, cũng có kẻ có tâm địa khó lường, đó chính là lũ giữ lòng hiểm ác, kết đảng loạn chính. Chúa công hãy nên lấy việc chỉ trích chuyện nói xằng bậy, phê phán kết bè kết đảng là phụ, mà thống nhất dư luận, làm rõ thị phi là chính! - Đổng Chiêu đem những điều thị phi, té nước theo mưa nói thành những chuyện liên quan đến thời sự, cho việc đàm luận sự thật quy

hết về chuyện kết bè kết đảng, mưu đồ phản nghịch. Y tứ sâu xa chính là xin Tào Tháo hạ lệnh, từ nay về sau toàn thiên hạ đều phải ngoan ngoãn nghe lời một người, tuân mệnh một người, ca ngợi đức độ một người, không cho phép xuất hiện những lời bàn bạc nào khác.

Tào Tháo chỉ hững hờ nói:

— Ta hiểu rồi, ông viết đi. - Nói xong, Tào Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bắt đầu đọc rành mạch, - *Kéo bè kết cánh là chuyện bậc tiên thánh xưa nay căm ghét. Nghe trong tục Ký Châu, cha con khác phái còn chê khen lẫn nhau. Xưa Trực Bất Nghi không có anh trai, mà thế nhân lại đồn là cướp chị dâu. Đệ Ngũ Bá Ngư ba lần đều lấy cô nữ, lại bị bàn tán rằng đánh cha vợ; Vương Phượng chuyên quyền, mà Cốc Vĩnh lại đem so với Thân Bá; Vương Thương trung nghĩa thì Trương Khuông lại nói rằng tà đạo. Đó đều là những kẻ đổi trắng thành đen, dối trời lừa vua vậy. Ta muốn chỉnh đốn lại phong tục, bốn cái ấy không trừ được, ta thực lấy làm hổ thẹn...*

Đạo giáo lệnh này viết xong, Đổng Chiêu cảm thấy vô cùng thất vọng, nó không hề nói về việc thống nhất ngôn luận, chỉ là nói chuyện sơ sơ, nhưng cũng không tiện nói thêm gì. Lư Hồng phải quỳ xuống làm bàn xem ra vất vả hơn cả việc giám sát người khác. Quỳ suốt nãy giờ, hai chân đã tê cứng không đứng dậy nổi. Tào Tháo bước đến trước mặt ông ta lạnh lùng hỏi:

— Có biết hôm nay vì sao ta bắt ngươi quỳ không?

Lư Hồng ngước cặp mắt trắng dã:

— Thuộc hạ không biết...

— Bởi vì ngươi mượn danh nghĩa công việc, sách nhiễu tiền của dân chúng, cho rằng ta không biết ư? - Tào Tháo vốn đã có tính toán, ông từng nói với Lư Hồng, Triệu Đạt rằng ai làm việc tận tâm sẽ được thăng lên làm duyện thuộc, thậm chí có thể sung nhậm trực ban, nhưng hai người chỉ có thể thăng cấp được một. Cho nên hai người Lư, Triệu không những chỉ soi mói những cái sai của người khác, mà còn bới cái sai của nhau, kẻ nào có vết xấu gì, kẻ kia lập tức bẩm báo lên. Đó chính là chỗ cao minh của Tào Tháo.

Lư Hồng liên tục dập đầu.

Tào Tháo mắng như tát nước:

— Ngươi là con chó của lão phu! Ta bảo ngươi cắn ai ngươi mới được cắn, không được tùy tiện cắn lung tung, càng không được ra ngoài làm loạn! Nếu không người ta sẽ chửi vào mặt ta đấy!

— Tiểu nhân biết tội... biết tội... - Lư Hồng run như cầy sấy, liên tục dập đầu, - Tiểu nhân là chó... là chó...

Nói đến đó, Tào Tháo thở dài một tiếng, lại đổi giọng hiền hòa:

— Được rồi, lần này lão phu không bắt tội ngươi. Chỉ cần các ngươi lúc nào cũng suy nghĩ cho ta, ta tất sẽ không để các ngươi thiệt thòi. Hôm nay phải làm bàn lâu như vậy, ta sẽ thưởng cho ngươi, ngươi hãy đi tìm Lưu Đại lĩnh tiền thưởng đi, nhân tiện cầm về cho Triệu Đạt nữa, bảo hắn cũng phải gắng sức! - Tào Tháo chẳng những cần dùng tiểu nhân, lại còn xúi giục cho chúng đấu đá lẫn nhau, để tránh bị bọn chúng thông đồng che đậy. Cách giám sát người này ông học được từ phụ thân Tào Tung của mình.

— Đa tạ chúa công! Đa tạ chúa công!

— Đi đi!

Lư Hồng quỳ đã quá lâu, lại dập đầu đến hoa mắt chóng mặt, muốn đứng cũng không đứng dậy nổi, đúng là hệt như một con chó, bò lết mà đi ra...

Trên thành lâu chỉ còn lại Tào Tháo và Đổng Chiêu. Kiến nghị khi nãy không được tiếp thu nên ông ta cúi đầu đứng hầu, không dám nói thêm câu nào nữa, Tào Tháo ánh mắt sáng quắc hữu thần, chăm chú nhìn ra ngoài thành, hồi hâu mới nói:

— Công Nhân, phải chăng ông thấy đạo giáo lệnh của ta quá nhẹ?

— Không dám.

— Thực ra ông nói rất có lý, chỉ là... đường đi phải bước từng bước một, không thể bước quá dài, cũng không thể quá ngắn. Kiến nghị của ông vẫn còn sớm quá, hiện giờ vẫn cần có người lên tiếng. - Trong lòng Tào Tháo đã có tính toán: Ông có thể bước lên ngôi cửu ngũ chí tôn, nhưng tuyệt không thể cô đơn bước xuống được, tất cần phải có cả một đám đông bước ra ca tụng, đó cũng là muốn

có người khác gánh chịu phỉ báng chung với mình. Đợi đến khi thiên hạ nhất thống, sẽ lại ban hành pháp lệnh cấm đàm luận.

— Dạ. - Đổng Chiêu chỉ vâng một tiếng. Đó rốt cuộc là một thứ âm mưu quỷ kế, làm kẻ thuộc hạ chẳng những không thể phản bác, mà cũng không thể ca ngợi, thuận miệng đáp vâng là tốt nhất.

— Cho nên... - Tào Tháo quay lại, - Ta gọi ông đến đây là muốn hỏi, hiện giờ bước đi thế nào mới không dài, cũng không ngắn.

Đổng Chiêu đã có suy tính từ trước, nhưng vẫn cứ vờ ra vẻ suy nghĩ lung lắm, hồi lâu sau mới lên tiếng:

— Đất Hà Bắc vừa mới được thu hồi, thiên hạ loạn lạc đã lâu, nên khôi phục lại chế độ xưa để chỉnh đốn lại thói đời. Như ý tại hạ thì... có thể khôi phục chế độ chín châu[★].

Điều Đổng Chiêu nói dường như là vì dân chúng thiên hạ, nhưng thực tế là ngầm có cơ mưu. Đổi lại thành chín châu, có nghĩa là quy hoạch lại khu vực hành chính trong thiên hạ, mười ba châu hợp lại thành chín châu, chỉ với Ký Châu mà nói sẽ tăng thêm những khu vực vốn thuộc về U Châu, Tịnh Châu, thậm chí ngay cả quận Hà Đông vốn thuộc đất Tam Hà cũng đều quy về đây. Tào Tháo hiện giờ kiêm chức Ký Châu mục, lại có quyền cầm cờ tiết, phàm các quận huyện thuộc quản hạt của Ký Châu ông có thể tự thực thi chính sự, không cần qua thỉnh thị triều đình. Cũng có thể nói là, Ký Châu gần như là một vương quốc độc lập của Tào Tháo, nếu như khôi phục lại chế độ xưa, mở rộng Ký Châu ra, sẽ lại tăng thêm Duyện Châu mà Tào Tháo vốn nắm trong tay khi xưa...

Ngoài ra còn có một tầng ý nghĩa được che giấu rất kỹ, nhà Hán chưa từng thực hiện chế độ chín châu trong thiên hạ, chỉ có Vương Mãng khi soán ngôi nhà Hán, lập ra triều Tân là từng thực hiện qua. Hiện giờ lại đưa nó ra, há chẳng phải là một tín hiệu thay đổi triều đại ư? Tào Tháo vừa nãy nói, muốn để cho mọi người lên tiếng, việc cải cách chế độ này giống như chuyện chỉ hươu bảo ngựa khi xưa, chuyện này đưa ra bàn bạc, ai tán thành, ai phản đối sẽ tự có thái độ, trong đục sẽ lập tức phân minh ngay.

Nét mặt Tào Tháo vẫn bình thản, ngay cả Đổng Chiêu cũng không nhìn ra được ông đang nghĩ gì, rất lâu sau mới hững hờ nói:

— Dò đá qua sông vậy... ngươi cứ thử xem sao.

— Dạ. - Đổng Chiêu đã hiểu, câu "ngươi cứ thử xem sao" cũng chính là đồng ý cho phép mình dâng tấu lên triều đình đề xuất việc thay đổi rồi, còn bản thân Tào Tháo sẽ không trực tiếp tham gia. Đổng Chiêu lại thấy khó xử, ấp úng nói, - Tại hạ chỉ e... chỉ e...

— E là Tuân Lệnh quân phản bác? - Tào Tháo nói thẳng ra vấn đề. Thực ra chính bản thân Tào Tháo cũng đâu phải không e ngại? Để có được thành tựu như ngày nay là do ông với Tuân Úc, một người lo ngoài, một người lo trong cùng nhau tạo dựng. Mà Tuân Úc là người thế nào, Tào Tháo đâu phải không biết? Đem đại nghĩa thiên hạ ra thì không bao giờ tranh biện được, chỉ có thể dựa vào mối thâm giao, sự ăn ý và tình cảm trong bao nhiêu năm cùng nhau sáng nghiệp này mới cảm hóa được ông ấy...

Đổng Chiêu cúi đầu thật thấp, không dám thở mạnh. Ông ta hiểu rằng luận về thực lực thì căn bản không đấu nổi với Tuân Úc, bất kể là trong mạc phủ hay là triều đường, thậm chí trong quân đội cũng không tìm được một ai không có quan hệ với Tuân Úc. Làm cho Tuân Văn Nhược nổi giận, ông ấy chỉ cần chửi một câu tiểu nhân nịnh bợ, rồi sai những người khác mỗi người nhổ một bãi nước bọt cũng đủ để dìm chết mình rồi!

— Thế này đi. - Tào Tháo đưa ra một cách, - Ông không phải dâng biểu, trước hết hãy viết một lá thư cho Tuân Lệnh quân, nói chuyện riêng với ông ấy trước đã, đợi thời cơ thuận lợi rồi hãy công khai dâng sớ.

— Dạ. - Đổng Chiêu tuy vâng lời, nhưng trong lòng vẫn không an tâm chút nào.

— Yên tâm đi. Ông với Lệnh quân đều là tay chân của ta, dù rằng có chút tranh chấp, lão phu cũng sẽ không thiên vị ai đâu...

— Cấp báo! - Bọn Lưu Đại, Hứa Chử đã chạy lên thành lâu, - Chúa công! Có người chôn cất cho Viên Đàm!

— Ồ?! - Tào Tháo giật mình, - Lão phu đã truyền lệnh, kẻ nào chôn cất cho Viên Đàm sẽ phải chết! Hãy ra xem xem kẻ nào to gan như vậy. - Rồi lại quay lại nhìn Đổng Chiêu, - Đại khái là như thế,

ông cứ theo đó mà làm đi. Hai đạo giáo lệnh đó, lát nữa hãy cho ban ra...

Lưu Đại, Hứa Chử dẫn đường, cũng không xuống thành, cứ đi từ thành lâu phía tây sang mặt phía nam. Vừa đi, Tào Tháo vẫn không quên dặn dò Lưu Đại:

— Ngày mai ngươi hãy cùng Phi nhi, Chân nhi và Biện Bỉnh về Hứa Đô một chuyến.

— Chúa công có điều chi dặn dò?

— Đưa hết cả gia quyến của lão phu về Nghiệp Thành.

— Chuyển nhà ạ? - Lưu Đại ngạc nhiên, - Sẽ ở vào đâu ạ?

Tào Tháo cười nói:

— Ta đã lệnh cho bọn Đặng Triển đến Nghiệp Thành, đuổi hết cả nhà Lưu thị ra khỏi phủ rồi.

Lưu Đại tuy là Tư không Trưởng sử nhưng rất ít khi đưa ý kiến, nhưng hôm nay thấy Tào Tháo nói một đằng làm một nẻo, có phần hơi quá:

— Việc này e là không thỏa đáng? Đuổi vợ góa của Viên Thiệu ra khỏi phủ, có khiến cho người ta dị nghị không?

— Hừ! Hôm qua khác, hôm nay khác. Bây giờ đã không còn là lúc lão phu khóc tế Viên Thiệu nữa. Viên Đàm chết, Viên Thượng trốn, hai đạo giáo lệnh đã ban ra rồi, những bề tôi cũ của Hà Bắc ai còn dám nói này nói nọ với lão phu nữa? - Tào Tháo cũng không nhìn Lưu Đại, hai mắt chỉ chăm chú ngó con đường dưới chân, - Lão phu kiêm nhiệm chức Ký Châu mục, gia quyến đi theo đến nơi làm quan cũng là hợp tình hợp lý. Đưa cả nhà Lưu thị ra khỏi phủ đệ ở Nghiệp Thành, tiền bạc có thể trả cho họ, nhưng phủ đệ phải lưu lại cho ta, đó là phủ châu mục của bản quan! - Trong lúc nói chuyện, đã đi tới thành lâu trên cửa nam. Hứa Du, Lâu Khuê, Trần Kiều, Trọng Trường Thống đều đã đến từ lâu, đang chỉ chỉ trỏ trỏ xuống dưới thành.

Đưa mắt nhìn ra, chỉ thấy mấy chục thi thể đang nằm ngổn ngang dưới nắng. Đó là toàn gia của Viên Đàm và Quách Đồ, ngay cả cô con gái nhỏ làm con dâu tượng trưng của Tào Tháo cũng trong số đó. Trước thi thể Viên Đàm, có một người ăn mặc rách

rưới, thân hình gầy gò đang bị quân lính trói gô lại. Tào Tháo cất giọng hỏi to:

— Lão phu đã có lệnh, Viên Đàm là kẻ phản quốc bất trung bất hiếu, kẻ nào chôn cất hắn tất sẽ bị xử tội chung, ngươi là ai mà dám trêu đùa với pháp luật?

Người ấy bị quân sĩ ấn quỳ xuống dưới thành:

— Biệt giá Thanh Châu Vương Tu.

— Vương Tu? Vương Thúc Trị? - Những người trên thành nghiêng đầu ghé tai bàn tán.

Tào Tháo cũng không ngờ người này lại tự mình sa vào lưới:

— Ngươi tuy là bề tôi Viên gia, biết hối cải sửa sai có thể tha thứ, nhưng lại thu dọn chôn cất cho Viên Đàm thì không thể xá tội được!

Vương Tu khóc đáp:

— Tại hạ được hậu ân của Viên gia, lại từng làm quan dưới trướng Viên Đàm, nếu được thu dọn chôn cất cho Đàm rồi, có chết cũng không ân hận.

Trọng Trường Thống vốn sẵn thiện tâm, ghé đến bên tai Tào Tháo nói nhỏ:

— Không quên chủ cũ là việc làm của kẻ nghĩa sĩ! Xin chúa công hãy tha tội cho ông ta.

Thực ra đâu cần Trọng Trường Thống nói nhiều? Vương Tu ở Thanh Châu tiếng tăm lừng lẫy một phương, lại từng đảm nhiệm chức Biệt giá, có được người này như có được một nửa lòng dân Thanh Châu.

— Vậy ta theo lời Công Lý nói. - Tào Tháo thuận nước đẩy thuyền, hướng xuống dưới thành nói, - Vương Thúc Trị! Chiếu theo luật lệ triều đình thì sẽ phải xử tử ngươi, nhưng lão phu niệm tình ngươi là kẻ trung nghĩa, không khép ngươi vào tội chết, cho phép thu dọn an táng Viên Đàm! - Tào Tháo từ trước đến nay đều đưa triều đình ra trước tiên, bây giờ đã tự mình đứng ra mua chuộc lòng người.

— Đa tạ minh công... - Vương Tu dập đầu bái tạ.

— Ngươi gọi lão phu là gì? - Tào Tháo xua xua tay, - Gọi không đúng thì không cho cởi trói!

— Đa tạ sứ quân...

Tào Tháo vẫn không thèm nghe, đứng im chăm chú nhìn ông ta.

Thân hình gầy gò của Vương Tu run lên mấy lần, suy nghĩ rất lâu, không làm sao được, cuối cùng đành dập đầu, run run nói:

— Đa tạ chúa công...

— Cởi trói đi! - Tào Tháo cười, - Ngươi đã gọi ta là chúa công, coi như đã là duyện thuộc trong mạc phủ, ba ngày sau hãy đến doanh đợi lệnh. - Một khi đã muốn làm đại sự, Tào Tháo tất phải ra sức thu nạp hết nhân tài trong thiên hạ.

Thấy việc trước mắt đã xử lý ổn thỏa, Trần Kiều tiến đến trước mặt Tào Tháo nói:

— Chúa công khi nãy vừa đi đâu? Quân sư đang sốt ruột tìm ngài.

Tào Tháo cười nói:

— Ta giúp ông khỏi bị bực mình bởi lời đàm tiếu đấy. - Ý Tào Tháo muốn nói về chuyện ban đạo giáo lệnh khi nãy.

— Ồ? - Trần Kiều không hiểu ý Tào Tháo.

Tào Tháo cũng không giải thích nhiều:

— Quân sư tìm ta có chuyện gì?

Trần Kiều nói vắn tắt:

— Tiêu Xúc giả nhận chức Thứ sử U Châu, chiêu tập quan viên toàn châu lại uống máu ăn thề, công khai quy thuận chúa công. Nhưng bọn thổ phỉ trong địa bàn là Triệu Độc, Hoắc Nô nhân loạn làm phản, lại câu kết với người Ô Hoàn, nghe nói Viên Thượng, Viên Hy cũng tham gia trong đó. Chúng đang tập kết đội ngũ, dự định đánh tới U châu. Tiên Vu Phụ tuy cùng liên thủ với Hiệu úy Diêm Nhu là Hộ Ô Hoàn, nhưng chỉ e trong ngoài cùng tấn công thì không thể đánh lui được giặc, xin ngài phái quân đến cứu viện.

— Cả người Ô Hoàn cũng bị huynh đệ họ Viên lôi kéo đến đây. Cũng được, lão phu sẽ thu dọn luôn một thể.

— Còn nữa, - Trần Kiều lại nói, - Cũng là tin tức vừa mới nhận được. Thái thú Liêu Đông Công Tôn Độ mắc trọng bệnh, đã đột ngột qua đời ba tháng trước rồi. - Đường xá xa xôi nên tin tức trễ nải, tin từ ba tháng trước đến nay mới được biết.

— Ồ? Chết thì hay lắm! - Công Tôn Độ nhiều dã tâm lại vũ dũng, thiện chiến, thậm chí còn bắt giữ cả Lương Mậu, Thái thú Nhạc Lãng do triều đình cử đến. Hắn cũng là một kẻ địch tiềm tàng của Tào Tháo, - Ai kế thừa hắn cai trị Liêu Đông?

— Vợ cả của Công Tôn Độ không có con trai, con trưởng do người thiếp sinh ra là Công Tôn Khang kế vị. - Trần Kiều liếc nhìn lại nói, - Nghe nói tên Công Tôn Khang kia còn cuồng vọng hơn cả cha hắn, chẳng những không thả Lương Mậu, lại còn tự xưng là Liêu Đông Vương, đem ấn thụ Vĩnh Ninh hầu mà ngài ban tặng tự ý chuyển cho em trai hắn là Công Tôn Cung. Hai anh em hắn căn bản không coi triều đình ra gì cả!

— Không cần vội, chúng ta sẽ đối phó với từng tên một. - Tào Tháo lại rất bình thản, - Hãy truyền lệnh của ta, toàn quân tướng sĩ nghỉ ngơi chuẩn bị, ba ngày sau sẽ tiến lên phía bắc cứu viện U Châu, trước hết đánh lui quân Ô Hoàn, sau đó tính tiếp.

Trần Kiều nhất thời không kịp phản ứng:

— Không phải là đưa toàn quân đi chứ ạ?

— Đúng vậy, cho toàn quân xuất kích.

Trần Kiều vẻ mặt lo lắng:

— Đại quân tiến lên phía bắc, cách xa Trung Nguyên, nếu như Cao Cán ở Tịnh Châu làm phản thì...

— Hắn không phản thì đánh thế nào đây? Điều ta đang cần là hắn làm phản! - Nụ cười của Tào Tháo toát lên vẻ dữ dằn, - Trong bốn bể không thể để lại một mối họa nào! Điều Tuân Diễn làm Giám quân Hiệu úy, quyền lĩnh các việc quân chính ở Ký Châu; Chia Nhạc Tiến, Lý Điển hai cánh quân lẳng lặng quay về Ký Châu để đề phòng Cao Cán, chỉ cần có dấu hiệu tạo phản là lập tức xuất kích.

Tào Tháo sang sảng truyền mệnh lệnh xong, chợt thấy vắng lặng hơn mọi khi, hôm nay chẳng những không có ai cùng bàn luận chiến thuật, mà cũng không thấy có lời ca tụng công đức nào, bèn hỏi:

— Quân sư và Phụng Hiếu đâu?

Trọng Trường Thống bẩm:

— Phụng Hiếu thấy trong người mệt mỏi, xin được ở nhà nghỉ ngơi ạ! Có thể là vì trông thấy thi thể của Quách Đồ nên trong lòng có điều bất nhẫn. Quách Gia không có mặt, nên quân sư cũng không tiện rời khỏi đại doanh trung quân.

— Ôi chao... - Tào Tháo lắc đầu cười nhăn nhó, - Lúc đầu hỏi Quách Gia có tha cho Quách Công Tắc hay không, ông ta dứt khoát nói không cần thiết. Bây giờ giết rồi lại không nhẫn tâm, hãy nể mặt Quách Gia đem thi thể của Quách Đồ đi an táng chu đáo.

Thực ra đó chẳng khác gì sáng ban lệnh, chiều thay đổi. Rõ ràng nói là không cho phép chôn cất, cuối cùng thì xác Viên Đàm, Quách Đồ cũng đều được an táng cả. Nhưng Tào Tháo không nhận ra điều đó, còn người khác thì thấy rõ, nhưng có ai dám nói gì?

HỒI THỨ 96

Di cư Nghiệp Thành, bước đi đầu tiên trong việc thay nhà Hán tự lập của Tào Tháo

Chinh phạt Cao Cán

Quả như dự tính của Tào Tháo, Thứ sử Tịnh Châu Cao Cán nghe nói quân chủ lực của Tào Tháo bắc tiến thảo phạt Ô Hoàn, biết rằng đó là cơ hội cuối cùng, lập tức bỏ tù những quan viên từ Hứa Đô sai đến, một lần nữa khởi binh tạo phản. Cùng thông đồng với Cao Cán còn có Trương Bạch Kỵ - thủ lĩnh quân Khăn Vàng ở Hào Sơn, Trương Diễm - cường hào ở Hoằng Nông, cùng với bọn Vệ Cố, Phạm Tiên là bộ tướng cũ của Thái thú Hà Đông Vương Ấp. Nhưng tất cả những điều ấy đều nằm trong tính toán của Tào Tháo, nên không thể gây được cơn sóng gió như lần trước nữa.

Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ không phụ sự tiến cử của Tuân Úc, mới ra trận đã khống chế được cánh quân của Vệ Cố, Phạm Tiên. Huyện lệnh Mẫn Trì là Giả Quỳ chỉ vờ thuận theo Trương Diễm cũng đã lừa được hắn ta ra khỏi thành. Huyện thành những nơi quân mã của Trương Bạch Kỵ tiến đến đều đóng chặt cửa nghiêm trận chờ sẵn, đánh không được, cướp cũng không xong, quân lính dưới trướng lại là ô hợp từ khắp nơi đến, chỉ còn cách phải liên lạc với Lưu Biểu ở Kinh Châu cùng hành động. Nhưng viện quân Kinh Châu còn chưa đến thì Chung Do đã điều đại quân của Mã Đằng ở Tây Lương đến, chẳng tốn công nhọc sức đã đánh tan các lộ phản quân, bọn phản tặc Trương Bạch Kỵ, Vệ Cố, Trương Diễm đều bị tiêu diệt. Lưu Biểu bị mất đi nội ứng, một lần nữa đành từ bỏ ý định bắc phạt. Cao Cán vốn lên kế hoạch dương đông kích tây, đột kích Nghiệp Thành, nhưng các lộ quân hưởng ứng đều nối nhau thất bại, đội quân mà hắn sai đến Ký Châu cũng bị Tuân Diễn tiêu diệt gần hết. Ngược lại còn để Nhạc Tiến, Lý Điển vượt núi Thái Hàng, tiến thẳng tới ải Hồ Quan trọng yếu gần quận Thượng Đảng. Chiến hỏa cuộc phản loạn

lần này chẳng những không làm hại được Tào Tháo, trái lại thiêu cháy chính bản thân Cao Cán.

Tháng Tám năm Kiến An thứ mười, đại quân của Tào Tháo tới U Châu, tiêu diệt phản tặc Triệu Độc, Hoắc Nô và hội hợp cùng với Độ Liêu Tướng quân Tiên Vu Phụ, Hộ Ô Hoàn Hiệu úy Diêm Nhu, bày trận ở Quánh Bình quyết chiến với ba quận Ô Hoàn. Đám người Ô Hoàn ấy chẳng qua là mượn danh nghĩa họ Viên muốn nhân loạn cướp của, đâu có thực lòng muốn báo thù cho Viên Thượng, Viên Hy? Vừa thấy Tào Tháo ầm ầm khí thế tiến đến, biết rằng không thể gây sự được, liền mang theo những tài vật cướp được trốn ra ngoài ải ngay trong đêm. Huynh đệ họ Viên bị tình thế bức bách cũng chỉ còn cách bỏ đất cũ mà chạy theo.

Ba quận Ô Hoàn chưa đánh đã chạy, cục diện U Châu nhìn chung đã yên ổn. Tào Tháo lập tức hồi quân quay sang phía đông, hành quân tới núi Thái Hàng hội hợp với Nhạc Tiến, Lý Điển, đem mấy vạn đại quân tiến sát Hồ Quan[★], lại phân chia các lộ binh mã phong tỏa chặt các con đường quan trọng từ Tịnh Châu xuống phía nam, ngày tàn của Cao Cán đã không còn xa nữa...

Dãy núi Thái Hàng chạy từ bắc xuống nam, chia cắt cao nguyên Tấn Trung với bình nguyên Hoa Bắc. Quận Thượng Đảng nằm ở giao giới của Tịnh Châu với Ký Châu, là đường giao thông trọng yếu giữ phía đông và phía tây núi Thái Hàng. Quận Thượng Đảng vì "vị trí rất cao, đồng đảng với trời" cho nên mới có tên gọi như vậy. Nơi đây địa thế hiểm yếu, dễ phòng thủ khó tấn công, tự xưa đã là nơi tranh đoạt của binh gia. Trong đó, Hồ Quan lại là hiểm địa trong hiểm địa, nằm ở giữa kẽm núi Thái Hàng, toàn bộ huyện này bị địa hình hạn chế, hai đầu hẹp, ở giữa rộng, tựa như hình dạng một cái hồ lô, cho nên có tên gọi như vậy. Chỗ này thế núi nam bắc chót vót dựng đứng, ở giữa hoặc dốc đứng, hoặc thung lũng, chỗ rừng, chỗ suối địa hình phức tạp, chỉ có một con đường hẹp gập ghềnh quanh co có thể đi qua được, nên người địa phương gọi là "đường dốc ruột dê", quả thực là một người giữ ải, muôn người khó phá.

Lần trước Cao Cán rõ ràng là trá hàng, nhưng Tào Tháo cũng chẳng cần xem xem là thực hay giả mà bằng lòng luôn, cố nhiên là tính toán phá Viên Đàm, Viên Thượng trước đã, nhưng quan trọng

hơn là e ngại địa thế Hồ Quan. Nếu không tiêu diệt hết những kẻ địch sau lưng thì Tào Tháo tuyệt nhiên không dám phạm vào chỗ hiểm yếu này. Giờ đây chỉ còn Cao Cán là chưa dẹp được, Tào Tháo mới hạ quyết tâm đánh một trận.

Đường dốc ruột dê quanh co uốn khúc, hàng trăm hàng ngàn lối ngoặt, hai bên không dốc đứng thì vực sâu, căn bản không có đường hành quân, những đoạn hẹp nhất chỉ có thể cho một hai người đi qua được. Đến chỗ này binh mã càng nhiều càng phiền phức. Đến khinh binh của Nhạc Tiến, Lý Điển vượt qua còn không dễ dàng gì, huống hồ mấy vạn đại quân của Tào Tháo, hơn nữa gặp đúng ngày đông tháng giá, có thể nói là đã khó càng thêm khó. Quân sĩ đều dồn cả lại trên con đường ruột dê nhỏ hẹp gập ghềnh, kéo dài thành một con rồng dài ngoẵng, một ngày cũng không đi nổi mười dặm. Xe cộ vận chuyển lại càng nan giải, có ngựa cũng chỉ có thể dắt bộ, xe lương hoàn toàn dựa vào sức người kéo đẩy, vô cùng khó nhọc. Quy tắc phân phát lương ăn cũng phải sửa đổi, lương ăn được lấy từ xe cuối cùng, từng người một chuyền tay nhau đưa lên trên, sáng bảnh mắt ra đã bắt đầu chuyền tay nhau lương ăn, có khi mất nửa ngày mới có thể chuyển tới người trên cùng. Lúc này đang ngày đông tháng giá, ở vùng núi non gió lại càng mạnh, gió bắc ù ù bên tai, mặc bao nhiêu quần áo cũng không ngăn nổi khí lạnh, quân sĩ run rẩy đi trên con đường hiểm trở, chỉ cần hơi loạng choạng là ngã xuống vực tan xương nát thịt ngay. Những kẻ đẩy xe chỉ cần lơ đãng là cả xe lương thảo quân giới lập tức lộn xuống.

Quân Tào chịu đủ muôn vàn gian khó cuối cùng cũng đã đến được địa giới Hồ Quan, tuy không còn vách treo dốc đứng, nhưng hẻm núi vừa vắng lặng vừa lạnh lẽo đến ghê người. Đường đi gập ghềnh khúc khuỷu, trước sau không thấy dấu chân người, hẻm núi giá lạnh, tuyết đọng không tan. Những cọc tiêu của bọn Nhạc Tiến, Lý Điển đi trước đánh dấu đã bị tuyết che lấp hoàn toàn, không sao tìm thấy được, đoàn quân chỉ còn cách vừa gạt tuyết vừa đi, thậm chí những chỗ chưa có đường còn phải khai mở lấy lối. Chẳng những thế, nơi đây còn là đầu nguồn của con sông Lộ Hà, sông suối chằng chịt, thác nước rất nhiều, thường xuyên phải bắc cầu tạm mới đi qua được. Tào Tháo cắn răng chịu đựng, một dạ kiên trì, cuối

cùng cũng đã đi qua được, khi đại quân hội hợp được với cánh quân của Nhạc Tiến, Lý Điển thì đã là tháng Giêng năm Kiến An thứ mười một.

Thắng bại trong cuộc chiến cuối cùng này vẫn còn có cơ tranh đoạt, nhưng cuộc chiến với đất trời chưa đến hồi kết thì chưa dám nói bừa kết quả, vượt qua được quãng đường trên một cách thành công, ba quân tướng sĩ còn mừng hơn cả thắng trận, cứ như từ cõi chết trở về. Tào Tháo cho đóng quân ở ngoài thành Hồ Quan, lại đặt đại trướng trung quân trên sườn núi Bách Cốc[★] ở mé bắc, nhìn xuống toàn bộ chiến cuộc. Không đích thân đến tận nơi thì không thể hiểu được rằng, sở dĩ Cao Cán dám tạo phản chính là ỷ vào kẽm núi hùng quan này. Cảnh hiểm trở thiên tạo này chỉ dựa vào nhân lực thì không thể đoạt được. Nhạc Tiến, Lý Điển được phái đến trước, tuy đã kiềm chế được quân địch nhưng việc công thành thì vô kế khả thi.

Dù Tào Tháo đích thân đến đây cũng không nghĩ ra được cách gì hay, chỉ có cách duy nhất là vây khốn, đợi quân địch cạn kiệt lương thảo, mở cửa đầu hàng...

Tuy đã bước vào mùa xuân, nhưng ông trời vẫn không có dấu hiệu ấm áp lên, đặc biệt đến đêm, gió bắc thổi ù ù không ngớt, âm thanh ấy vang vọng giữa thung lũng tựa như tiếng ma quỷ khóc than. Trong trướng trung quân tuy đã đốt nhiều chậu than nhưng chẳng ấm lên được chút nào, gió từ góc trướng thổi vào khiến người ta phải ong đầu buốt óc. Tào Tháo thực sự khó mà ngủ được, bèn khoác tấm áo cừu đi ra ngoài trướng xem xét.

Quân trướng đặt trên lưng chừng núi, vốn có thể quan sát được toàn bộ xa gần quanh Hồ Quan, nhưng giờ đã bị đêm đen che phủ. Đuốc lửa soi không xa quá mấy trượng, tất cả đều mờ mờ ảo ảo, đám binh lính đã say ngủ từ lâu, chỉ có lẻ tẻ vài ánh đuốc lay lắt trong kẽm núi, vô cùng mờ ảo. Không biết từ đâu vọng lại tiếng tru thê lương của những con sói trong rừng. Đêm lạnh lẽo thế này, đến cả những con vật đang ngủ đông cũng khó có thể chịu nổi. Trên thành Hồ Quan phía xa xa, đuốc lửa sáng như ban ngày, ngay cả những cành chạc rào, cự mã[★] đều nhìn thấy rõ ràng, Cao Cán bị vây hơn ba tháng nhưng vẫn không hề trễ nải, không biết còn phải

vây khốn bao lâu nữa, mong là hắn sẽ không ngoan cố như Thẩm Phối?

— Chúa công còn chưa nghỉ ư? Đã gần canh ba rồi, ngài phải giữ gìn sức khỏe chứ! - Cùng với tiếng nói từ xa, một người men theo con đường núi đi lên, tay cầm bó đuốc tiến lại gần.

Tào Tháo dần thấy rõ khuôn mặt tuấn tú, thanh gầy của người đang đến:

— Ồ... Là Phụng Hiếu ư, đêm khuya lạnh lẽo, gió bắc rít gào, lão phu không thể ngủ được. Ngươi sao cũng không nghỉ đi?

Quách Gia cầm bó đuốc đưa cho thân binh giữ trại, bước vội mấy bước đến trước mặt Tào Tháo:

— Vừa nãy lính áp tải lương thảo báo cáo, những xe lương hậu đội của chúng ta đều bị hỏng cả, e là sẽ phải nhỡ mất một thời gian.

— Xe lương bị hỏng?

— Vâng. - Quách Gia cười nhăn nhó, - Khi thì đi trên đường dốc ruột dê, khi thì bên núi vực lắc lư, lại phải qua cầu tạm nữa, đa số xe đều bị rơi bánh, dồn cả trước kẽm núi chưa qua được. Tại hạ đã thương lượng với Biện Bỉnh, sai mấy trăm quân đi chặt cây, mau chóng đóng loạt xe mới để đưa lương đến đây, nếu chỉ dựa vào sức người mang vác thì không phải là giải pháp. Nếu hai ngày nữa mà lương thực vẫn chưa đến, e là mọi người sẽ phải chịu đói rồi. Ngoài ra, nước uống cũng là một vấn đề, những sông suối ở đây đều đóng băng cả, ít nhất cũng phải đợi một tháng nữa mới có thể tan chảy, hiện giờ mọi người đều phải gặm băng mà nhai, rất hại tỳ vị.

— Ngày mai ta sẽ truyền lệnh, cơm ăn tạm thời rút xuống hai bữa một ngày, trước khi lương thực được chuyển đến, mong mọi người chịu khó một chút. Còn nước uống, phải để cho họ nấu tan băng ra rồi hãy uống. Thời tiết đầu xuân rất dễ mắc bệnh, nếu thực phải gặm băng rồi mắc bệnh, lâu dài sẽ không phải chuyện chơi đâu. Cái chốn quỷ tha ma bắt này... - Tào Tháo nguyền rủa một câu, đưa mắt sang nhìn Quách Gia, thấy ông ta hai mắt hõm sâu, thần thái phờ phạc, - Mấy ngày nay ngươi vất vả quá, sau khi đến Hồ Quan cứ y như thành một người khác vậy, cũng không nghe thấy

ngươi nói cười, suốt ngày chỉ biết lo công việc. Những việc lương thảo này, ngươi không phải lo lắng đâu!

Quách Gia cúi mình nói:

— Thuộc hạ chịu ơn tri ngộ của Chúa công, đương nhiên phải dốc sức báo đền.

Tào Tháo thấy bộ dạng nghiêm trang của Quách Gia thì bật cười trêu chọc:

— Xem ngươi nói gì mà nghiêm túc thế, nửa đêm nửa hôm, lại chỉ có hai chúng ta thế này, ngươi làm thế cho ai xem? Việc không phải của ngươi mà ngươi đi lo, lão phu cũng không khen thưởng đâu, đó chính như câu: "Không phải ma nhà mình mà cúng tế, là siểm nịnh vậy."[★]

Quách Gia hoàn toàn không có ý nói đùa, vẻ mặt vô cùng trịnh trọng:

— Siểm nịnh hay không siểm nịnh, ngày sau tất có công luận. Tại hạ không sợ kẻ khác bàn tán, chỉ mong chúa công thấu hiểu tâm ý của tại hạ thôi.

— Ồ? - Tào Tháo tựa hồ đã đoán ra, từ sau khi Trần Quần đàn hặc Quách Gia không rèn hạnh kiệm, bòn rút của cải, Quách Gia càng tận tâm tận lực hơn trước, nhưng ông lại không tiện nói thẳng ra, chỉ cười bảo, - Có nhiều việc ngươi không cần nghĩ nhiều, những lúc cần thiết lão phu tất sẽ nghĩ thay cho ngươi.

Quách Gia vội vàng lắc đầu:

— Chúa công không trách tội, ấy là lòng khoan hồng của chúa công, nhưng thuộc hạ tất phải suy nghĩ. Dấy binh đánh trận vốn để an định lê dân, vậy mà thuộc hạ lại ỷ công lao mà kiêu ngạo, chiếm đoạt tiền bạc của bách tính, đó chẳng phải là mình lại làm trái với mình ư? Trước nay tại hạ chỉ ham công danh, xử sự không nghiêm túc, nhưng mấy ngày gần đây đã suy nghĩ lại, những điều bình sinh tại hạ làm thực sự có quá nhiều chỗ sai rồi!

— Công nghiệp còn chưa xong, ngươi nghĩ nhiều vậy làm gì? - Tào Tháo chợt chau mày, - Báo cho ngươi biết một tin mừng, lão phu đã dâng biểu lên triều đình, phong ngươi tước Vị Dương đình

hầu. Chẳng phải ngươi vẫn thích có được tước vị như Lệnh quân và quân sư đấy ư? Bây giờ thì tiểu tử ngươi cũng có rồi.

— Đa tạ Chúa công. - Quách Gia tuy tạ ơn nhưng không biểu lộ vui mừng, - Tại hạ xuất thân bình dân, ít từng trải, cũng không có công lao lớn gì, vốn không dám sánh ngang với quân sư. Con trai tại hạ là Quách Dịch còn nhỏ dại, nếu ngày sau nó có chỗ nào không khuôn phép, dám mong Chúa công bao dung.

Tào Tháo như bị rơi vào giữa mịt mù mây phủ, đây đâu còn là Quách Phụng Hiếu vui cười giận chửi, phóng túng không câu thúc nữa? Tào Tháo vỗ vỗ lên vai Quách Gia nói:

— Tiểu tử ngươi hôm nay làm sao vậy, lại nói ra những câu hồ đồ thế. Suốt mấy năm nay đã có khi nào ngươi là kẻ ăn không ngồi rồi đâu? Lão phu bình định Hà Bắc, tất cả là dựa vào kế sách của ngươi. Chớ nói rằng trong nhà ngươi có mấy kẻ phạm chút lỗi nhỏ, dù thực sự có làm điều gì sai trái cũng có thể tha thứ. *Thiên Bát Tịch*[★] trong *Chu Lễ* lẽ nào lại không phải là của thánh nhân lưu lại? Luận công lao, luận tài cán, luận cần mẫn có điều nào ngươi không làm được? Chớ có suy nghĩ lung tung nữa!

Quách Gia quả thực có nỗi lòng không thể thổ lộ cùng ai, chỉ đành thuận ý đáp theo:

— Dạ. Tại hạ không nghĩ nữa... Không nghĩ nữa...

Tào Tháo thấy Quách Gia dường như đã thoải mái hơn, quay đầu lại hít một hơi khí lạnh, lại nhìn kẻm núi tối đen âm u, miệng lẩm bẩm:

— Tên tiểu tử Cao Cán đúng là một con sói, nếu không diệt trừ hắn, sớm muộn cũng sẽ thành họa hại. Lão phu đã quyết định rồi, bằng bất cứ giá nào cũng phải hạ được Hồ Quan, chỉ cần bình định được Tịnh Châu, vùng đất phương bắc sẽ không còn mối họa lớn nào nữa. Còn như Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, Tôn Quyền ở Giang Đông, chẳng qua cũng chỉ là mỗi kẻ chiếm cứ một góc mà thôi, với hùng binh của ta, lại có danh nghĩa chính đáng của triều đình, ắt phá rất dễ!

Lần này Quách Gia không hề xưng tụng Tào Tháo anh minh thần võ như bình thường nữa, mà lại nói vẻ thực sự cầu thị:

— Việc thống nhất bắc phương đã gần ngay trước mắt, Ô Hoàn, Công Tôn Độ chẳng qua chỉ là bọn thảo khấu biên đình, chúa công cũng nên sớm suy nghĩ kế sách nam hạ. Bây giờ Giang Đông đã không còn là vùng đất hoang sơ, man dã như xưa nữa, nghe nói Tôn Quyền trên đường dẫn quân về từ Giang Hạ lại sai bộ tướng là Chu Trị, Hạ Tế trấn áp vùng Sơn Việt, chiếm đoạt không ít địa bàn. Đương quy chúa công gửi cho Thái Sử Từ đến nay vẫn chưa thấy hồi âm, đủ thấy Tôn Quyền giỏi ổn định nhân tâm, chúa công tuyệt đối không thể coi thường Giang Đông.

Tào Tháo dường như không chú ý, chỉ lặng nhìn kẽm núi âm u, tưởng tượng ra bao nhiêu điều, rất lâu sau chợt ngâm một bài thơ:

Núi Thái Hàng tiến quân lên bắc;

Gian nan thay chất ngất núi cao.

Ruột Dê đường dốc cheo leo;

Gập ghềnh hỏi bánh xe nào chẳng tan.

Cây cối những điêu tàn xơ xác;

Ù ù nghe gió bắc buồn thay.

Gấu beo trước mặt ngồi đầy;

Bên đường hổ báo từng bầy gào kêu.

Nơi khe núi chẳng nhiều dân chúng;

Tuyết trắng riêng sa xuống bời bời.

Ngóng dài cổ, thở than hoài;

Biết bao nhiêu nỗi lo người đường xa.

Vì đâu khiến lòng ta uất ức;

Một niềm mong mỏi được về đông.

Sông sâu cầu lại tuyệt không;

Giữa đường luống những trong lòng ngẩn ngơ.

Mơ hồ lối đường xưa mất dấu;

Buổi chiều hôm trú náu không nơi.

Hành quân ngày đã lâu rồi;

Đói ăn, khát uống ngựa người như nhau.

Gồng gánh bước chân mau lấy củi;

Đẽo tuyết băng nấu thổi uống ăn.

Buồn thay một khúc Đông Sơn;

Khiến người dạ lại sầu hơn mấy lần.[★]

Quách Gia nghe thấy cảnh tang thương thê thảm trong bài thơ, lộ rõ tâm tình buồn bã, hoàn toàn không giống như sắp giành được thắng lợi, đột nhiên nghĩ đến Tào Tháo cũng có tâm sự gì. “Buồn thay một khúc Đông Sơn; Khiến người dạ lại sầu hơn mấy lần.” Bài thơ *Đông Sơn* trong *Kinh Thi* ca ngợi Chu Công, nhưng Tào Tháo rốt cuộc là muốn làm một bậc thánh nhân như Chu Công, hay là muốn làm một kẻ thoán ngôi đê tiện như Vương Mãng? Việc thống nhất phương bắc gần trong gang tấc, hai con đường ấy đều đã bày ra trước mắt, Tào Tháo sẽ lựa chọn thế nào?

Quách Gia dần ý thức được đó là một vấn đề rất đáng sợ, tuyệt nhiên không nên tham mưu, khuyên Tào Tháo tự lập thay cho nhà Hán thì quá nhẫn tâm, nhưng khuyên ông không được làm như vậy thì cũng rất trái lòng. Nói thẳng ra, những người như ta quá nửa đều là vin rồng bám phượng, mưu cầu phú quý cho bản thân và con cháu đời sau, nếu Tào Tháo tương lai không nắm quyền lực, thì ta còn dốc sức vì ai đây?... Quách Gia dẫu sao cũng không phải loại người như Đổng Chiêu, hơn nữa chuyện này e là bản thân ông cũng chẳng ngáng trở được gì. Quách Gia không dám suy luận quá nhiều về vấn đề này, vội chắp tay nói:

— Chúa công cũng nên nghỉ ngơi sớm một chút.

— Được. - Tào Tháo vẫn đắm chìm trong ý thơ, - Ngươi cũng về nghỉ ngơi đi.

— Thuộc hạ tuần tra một vòng quanh doanh trại rồi sẽ về ngủ.

— Ôi chao! Đã có người canh tuần rồi, đâu cần ngươi phải lo lắng.

Quách Gia vái một vái dài nói:

— Tại hạ được thi thố chí bình sinh, tất cả là nhờ được chúa công đoái thương, có vất vả một chút cũng là việc nên làm, mà dù vất vả đến chết cũng khó báo đền được ơn của chúa công!

— Nói năng lung tung! Làm sao lại nhắc đến cái chết làm gì? Mưu sĩ trong quân, ngươi là người trẻ tuổi nhất, những việc từ nay về sau lão phu còn phải trông cậy vào ngươi nhiều đấy!

Quách Gia chợt nước mắt vòng quanh, may mà trời tối nên Tào Tháo không trông thấy. Quách Gia cắn răng, cố nén đau buồn nói:

— Thuộc hạ không nói lung tung nữa... không nói lung tung nữa...

Tào Tháo ngáp dài:

— Thế mới đúng chứ! Lão phu nghỉ ngơi đây, ngươi cũng về nghỉ đi, ngày mai còn phải bàn bạc chiến sự.

Quách Gia vái chào tiễn Tào Tháo về trướng, còn mình vẫn chưa chịu về mà vẫn bước thấp bước cao xuống núi. Vệ binh giữ trại thấy ông ta quên bó đuốc, vội kêu lên:

— Quách tiên sinh! Đuốc của ngài... - Quách gia dường như không nghe thấy, cứ bước xuống con đường núi tối thui mà đi tuần tra doanh trại trong cơn hàn phong.

Hoa Đà và Lý Đương Chi lúc này đang sắp xếp lại tay nải, hộp thuốc, trông thấy Quách Gia đờ đẫn bước vào thì giật nảy mình.

Quách Gia chẳng buồn hàn huyên lấy một câu, đột nhiên ngồi thụp xuống:

— Hoa tiên sinh, mới nửa đêm gà gáy, thầy trò tiên sinh đã thu dọn đồ đạc đi đâu thế này?

Hoa Đà và đệ tử quay sang nhìn nhau, gượng cười đáp:

— Nơi này là Bách Cốc sơn, tương truyền là nơi Thần Nông nếm trăm thứ cỏ, thầy trò chúng tôi cũng muốn đi hái ít thuốc. Tranh thủ

trời còn chưa sáng, đi sớm về sớm để đỡ lỡ việc Tào công sai khiến.

— Có việc gì cứ giao cho đệ tử làm, Hoa tiên sinh hà tất phải đích thân đi? - Quách Gia vẫn cúi thấp đầu.

Hoa Đà cười nói:

— Đương Chi tuổi còn trẻ, vẫn cần lão hủ phải chỉ bảo ít nhiều.

Quách Gia liếc nhìn thầy trò họ:

— Hừ! Ta thấy Hoa tiên sinh là muốn bỏ quan trốn việc, cao chạy xa bay hẳn?

— Ngài... - Câu hỏi khiến thầy trò Hoa Đà mặt mày biến sắc.

Quách Gia hít một hơi thật sâu, thẳng người đứng dậy, hai mắt rực lên nhìn thẳng Hoa Đà:

— Chứng tức ngực khó thở của tại hạ đã lâu ngày, từ năm ngoái đến nay bệnh càng thêm nặng. Hôm trước tại hạ thấy trong đờm có vệt máu, đến chỗ tiên sinh nhờ thăm bệnh, ngài chẳng dùng châm cứu lại không cho thuốc thang, chỉ nói chứng bệnh này của tại hạ không có gì đáng ngại, vài tháng hoặc một năm tất sẽ hết hẳn. Tại hạ càng nghĩ càng thấy ngạc nhiên, không thể ngủ được, muốn đến đây hỏi rõ, nếu không cho thuốc thì bệnh này làm sao có thể trừ tận gốc được?

Hoa Đà nhất thời không nói được gì, nghĩ ngợi rồi mới đáp:

— Tiên sinh đến Hà Bắc không hợp thủy thổ, chẳng qua nhất thời phạm chứng đàm khí, cứ yên tâm nghỉ ngơi mấy ngày sẽ hết.

— Tiên sinh nói sai rồi! Trước khi đi theo Tào công, tại hạ đã từng làm quan ở Hà Bắc, sao lại nói là thủy thổ không hợp? - Quách Gia vạch trần câu nói dối, - Không phải là bệnh của tại hạ đã vào đến cao hoang, sắp chết đến nơi nhưng tiên sinh không nỡ nói rõ đấy chứ?

Hoa Đà đã chữa cho vô số người nên vẫn giữ được vẻ nghiêm trang, nhưng Lý Đương Chi vốn thật thà, sợ hãi đến bủn rủn chân tay, đánh rơi cả hộp thuốc xuống đất, các vị thuốc bắn tung tóe khắp nhà. Hoa Đà định thần lại, vừa nhặt thuốc vừa nói:

— Quách tiên sinh xin chớ suy nghĩ lung tung, chẳng ai khỏe mạnh suốt ngàn ngày, gặp chút bệnh nhỏ có gì đáng sợ?...

Lúc Quách Gia bước vào thấy thầy trò họ sắp xếp đồ đạc, trong lòng đã nguôi ngoai đến tám chín phần, bây giờ nhìn dáng vẻ họ bối rối như vậy, tia hy vọng cuối cùng cũng tan biến mất, thở dài nói:

— Hoa tiên sinh không cần phải giấu giếm, tại hạ theo chúa công vào sinh ra tử, từ lâu đã không lo sợ những chuyện này rồi. - Tuy nói vậy, nhưng giọng ông ta vẫn run rẩy, - Người thầy thuốc có tấm lòng như cha mẹ, há có thể thấy chết không cứu? Tiên sinh cứ trả lời lấy lệ với ta như vậy, chắc hẳn là chữa không nổi rồi, nếu như ngay cả ngài cũng không chữa được, vậy còn có thể trông mong vào ai được nữa? Đó là số mệnh của Quách mỗ đã định như vậy!

Hoa Đà thấy không thể giấu giếm được nữa, đành thở dài, vái bảo:

— Tiên sinh quả nhiên thông minh tuyệt đỉnh, chẳng thể lừa được ngài. Thực không dám giấu, bệnh của ngài đã... đã không thuốc nào chữa được.

Tuy việc này cũng đã là sự thật, nhưng chính tai được nghe, Quách Gia vẫn cảm thấy đầu óc quay cuồng, tay bám vào bàn mới khỏi bị ngã:

— Bệnh này vì đâu mà ra?

— Cái đó phải hỏi chính tiên sinh thôi.

— Nói vậy là sao?

Hoa Đà biết rõ có sợ cũng chẳng tác dụng gì, bèn ngồi xuống nói:

— Người trong thiên hạ quá nửa khẩu thị tâm phi, hành sự phóng túng, tự cho là có thể lừa dối được cả thiên hạ mà không hề biết rằng khó lừa dối nhất lại chính là bản thân mình. Mở cửa ra thì bàn luận đến đại sự thiên hạ, đóng cửa lại thì mưu tính tửu sắc, của cải. Trước mặt người thì cao đàm khoát luận, sau lưng người thì yến vũ oanh ca, kỳ thực kẻ bị tổn thương lại là chính mình! Chứng bệnh mà ngài mắc phải là chứng ác sái[★], còn gọi là bệnh lao, là chứng không thể trị được. Một năm gần đây ngài gầy đi rất nhiều, lẽ nào lại không tự biết ư? Ho ra máu mới chỉ là bắt đầu, sách *Tố Vấn* có

chép: “Kẻ bệnh lao, xương cốt khô đét, cơ bắp teo đi, trong ngực tức nghẹn, hít thở khó khăn, trong thì đau lên đến đầu vai, mình nóng, thịt tiêu, xương lộ”, dần dần ngài sẽ cảm nhận thấy hết. Sái, tức là tật khổ. Lao, tức là mệt nhọc. Nếu chỉ có là mệt nhọc, tật khổ thì cũng thôi, người ta thường nói rằng mười phần mệt nhọc thì chín phần là do sắc dục, e là trong chuyện nam nữ ngài cũng đã phải hao tổn nhiều? Lão hủ từ lâu đã nhìn thấy ngài mắc phải chứng nan y, nhưng đành bó tay không có cách nào, vậy làm sao nói rõ được đây? Thật xấu hổ, xấu hổ...

Quách Gia hiểu ý Hoa Đà muốn nói gì. Căn bệnh này nói thẳng ra là ông tự làm phải tự gánh chịu. Họ Quách ở Dĩnh Xuyên vốn không phải là danh môn vọng tộc gì, xuất thân của Quách Gia lại kém xa dòng dõi của Quách Đồ. Suốt nửa đời người, Quách Gia phải đem hết tài năng của mình ra mới có được ngày hôm nay, nếu không phải sống trong đời loạn, chuyện ông ta có thể đứng lên tự lập được hay không vẫn còn chưa biết thế nào. Bởi vậy, từ khi được Tào Tháo trọng dụng đến nay, Quách Gia cũng đã ra sức hưởng thụ, chiếm đoạt ruộng đất, lấy vợ nạp thiếp, mỗi khi có dịp về Hứa Đô là lại chìm đắm trong ca kỹ, tửu sắc hết đêm này qua đêm khác. Trần Quần tố cáo ông ta “không rèn hạnh kiểm” thực không oan chút nào. Nhưng Quách Gia lại là người ưa hơn thiệt, có chân tài thực học, biết a dua nịnh nọt, không chịu thua kém người khác, tranh cường hiếu thắng khắp nơi. Tửu sắc tổn thương bên trong, muôn sự tổn hại bên ngoài, ham mê công danh phú quý không một ngày nào an nhàn, giờ rơi vào kết quả như vậy thì có gì mà bất ngờ? Nghĩ đã thông, Quách Gia bật cười cay đắng, hỏi:

— Đội ơn tiên sinh chỉ bảo, nhưng việc đã đến nước này, tại hạ chỉ hỏi ngài một câu, tại hạ còn sống được bao lâu nữa?

Hoa Đà có vẻ khó xử, do dự hồi lâu mới hạ giọng nói nhỏ:

— Lão hủ đã nói với ngài rồi đó thôi.

— Nửa năm đến một năm tất sẽ hết hẳn... Hóa ra là vậy. Đến khi đó mạng đã không còn, tất nhiên cũng sẽ hết bệnh. - Quách Gia gật đầu, nhớ lại chuyện Hoa Đà dự đoán trước ngày chết cho Trần Đăng, Lý Thành, chắc chắn là không thể sai được. Quách Gia bất giác nhẩm đi nhẩm lại, - Một năm, một năm cuối cùng... một năm... -

Rất lâu sau mới lại nói, - Tiên sinh định bỏ trốn trong đêm, là vì sợ chúa công ép ngài phải trị bệnh cho ta ư?

— Ối! - Hoa Đà vô cùng kinh ngạc, thầm nhủ: “Người này đến giờ phút này vẫn có thể nhìn rõ được chân tơ kẽ tóc như vậy, thực đáng bậc mưu sĩ kỳ tài!”

Chuyện tàn khốc nhất thế gian, không gì bằng nhìn thấy cái chết đang đến gần. Biết rõ ngày phải chết mà không thể cứu vãn được, cho nên Hoa Đà không đành lòng nói hết ra. Nhưng điều khiến ông lo lắng hơn là, Quách Gia là sủng thần của Tào Tháo, được Tào Tháo yêu mến không kém gì con cháu của mình. Trông thấy bệnh chứng này thần tiên cũng khó cứu được, nếu như nói ra chân tướng mà Tào Tháo cứ dứt khoát bắt mình cứu mạng Quách Gia, mà mình lại bó tay đành chịu, đến khi ấy kết cục sẽ ra sao? Hoa Đà vừa lắc đầu vừa than thở, ba phần là cho Quách Gia, mà bảy phần là cho chính mình.

Quách Gia đã nắm rõ từ lâu:

— Tiên sinh nghĩ đơn giản quá. Tiên sinh bỏ đi mờ ám thế này, há chẳng phải là hủy bỏ danh tiếng “Kỳ Hoàng diệu thủ” của mình sao? Huống chi chúa công đã sắp đạp bằng Hà Bắc, chỉ e là thiên hạ tuy lớn nhưng cũng khó có chỗ cho tiên sinh dung thân. Tiên sinh cũng đã theo chúa công một thời gian rồi, tính khí của chúa công thế nào tiên sinh đã rõ, nếu không chào mà đi, đến khi bị bắt trở lại, kết cục ra sao chắc hẳn tiên sinh có thể dự liệu được?

Hoa Đà lặng im không nói, nhưng trong lòng rất rõ: chỉ có thể là con đường chết.

Quách Gia đứng dậy chắp tay:

— Tại hạ cảm tạ tiên sinh đã nói thật cho biết, xin lấy việc giúp ngài tránh khỏi kiếp nạn này để báo đáp lại! Tiên sinh không cần phải bỏ trốn, đợi qua mấy tháng nữa có thể viện cớ thân nhân trong nhà mắc bệnh xin chúa công cho về. Một là tiên sinh đã có công trị khỏi chứng đầu phong của chúa công, hai là cũng là đồng hương huyện Tiều, chúa công tất sẽ không ngăn cản. Đến khi ấy, tiên sinh quay về quê hương bản quán, vừa vặn tại hạ sẽ... - Nói đến đó, Quách Gia nghẹn ngào, - Vừa vặn tại hạ sẽ phát bệnh mà chết.

Chúa công cho rằng tại hạ mắc bạo bệnh mà chết, sẽ không quy tội cho tiên sinh. Như vậy tiên sinh có thể tránh được việc này, lại vẫn giữ được chức y quan để thăng tiến. - Nói xong Quách Gia không buồn vái chào, thất thểu bước ra ngoài.

Hoa Đà nhìn theo bóng Quách Gia, vái một vái dài:

— Lão hủ vô cùng cảm kích... - Ông cũng đã nghĩ đến biện pháp này, chỉ có điều không có cách nào mở miệng cầu xin nên đành thôi. - Có thể tránh được kiếp nạn này cũng là may mắn, còn như giữ được chức y quan để mà thăng tiến thì... Con đường làm quan đâu phải là sở nguyện bình sinh của lão hủ. Chỉ cần có thể giữ được tấm thân hữu dụng này, tiếp tục trị bệnh cứu người là đủ rồi. Thực không dám giấu, từ ngày đầu tiên vào Tào doanh, lão hủ đã không muốn nhận công việc giao phó, mà chỉ muốn được làm mây nhàn hạc nội mà thôi.

Quách Gia đưa tay vén rèm trướng, khẽ quay đầu lại nhìn Hoa Đà - giữa người với người thật khác nhau. Cả đời này Quách Gia chỉ muốn cao quan hậu lộc, vẻ vang gia đình, cho nên mới bỏ Viên theo Tào, nhiều phen hiến kỳ mưu, chẳng từ cả thủ đoạn nịnh bợ săn đón của tiểu nhân. Còn những nhân vật chỉ muốn làm mây nhàn hạc nội, chẳng để tâm đến quan trường, ông chỉ coi là đám bỉ lậu, không có chí tiến thủ. Nhưng hôm nay tai nghe những lời Hoa Đà nói, Quách Gia dường như như lĩnh ngộ, cung kính vái tạ, rồi mới buồn rầu đi ra...

Quách Gia lê bước về đến trướng của mình, chẳng buồn đốt đèn đuốc, cũng chẳng gọi thân binh, một mình ngồi trong bóng tối. Có những việc nên suy nghĩ cho kỹ lưỡng, nói đến hiến kế sách thì công lao của Quách Gia cũng không kém bọn Tuân Du, Tuân Úc, nói đến từng trải thì cũng không phải ít, nhưng người ta đã được phong hầu từ mấy năm trước, còn mình bây giờ mới được có tước vị. Lẽ nào chỉ vì xuất thân của mình thấp kém hơn bọn họ? Lại nữa, từ khi vào Tào doanh đến nay đã hơn mười năm mà vẫn chỉ là chức Tế tửu trong quân, chẳng qua chỉ là hạng duyện thuộc, trước nay chưa từng tấn thăng, đó lại là vì sao? Bây giờ nghĩ lại tựa hồ đã rất rõ, không phải là Tào Mạnh Đức không muốn đề bạt, mà là khí độ của mình chưa đủ, phẩm hạnh khó lọt vào mắt những bậc chính

nhân quân tử. Ở trong Tào doanh tuy rằng tiếng tăm vang dậy, chỉ e là trong con mắt triều thần, mình chẳng qua chỉ là kẻ tiểu nhân đắc chí mà thôi.

Mấy ngày nay, tối nào Quách Gia cũng mơ thấy ác mộng, nhưng không phải là sợ hãi cái chết đang đến, mà là mấy chục vong hồn nhà họ Tân và cái thây nát bét của kẻ tộc nhân Quách Đồ cứ luôn đến vây lấy ông, lại còn ánh mắt oán hận của Tân Tỵ cũng thỉnh thoảng lại hiện lên trong tâm trí... Nghĩ kỹ lại, bình sinh mình cũng đã mắc nợ với không ít người rồi!

Quách Gia ngồi bất động, muốn nhớ lại lần lượt tất cả những chuyện tốt đẹp trong suốt ba mươi lăm năm đời mình, nhưng đầu óc như trống rỗng, chẳng có gì hết - những thứ tốt đẹp mà Quách Gia muốn tìm kiếm vẫn còn ở ngày mai, chứ không phải là trong quá khứ. Nhận ra điều ấy, hai hàng nước mắt của ông lại lăn dài xuống gò má. Làm sao lại khóc? Là bi ai hay hối hận, là lưu luyến hay không cam lòng? Chính Quách Gia cũng không rõ nữa.

Ông lau nước mắt rồi đứng dậy, muốn ra bên ngoài hít một hơi khí lạnh, vén rèm lên mới phát hiện trời đã sáng từ lúc nào. Bên lưng chừng núi, mặt trời buổi sáng đỏ như hòn lửa đang dần nhô lên từ phía đông, một hy vọng mới lại đến rồi, buổi xuân ấm hoa nở đã không còn xa nữa, giữa đất trời sức sống còn hừng hực như vậy, y như bá nghiệp của Tào Tháo cũng đang tiền đồ tựa gấm.

Ngắm nhìn cảnh đẹp ấy, Quách Gia nở một nụ cười - con người vốn chỉ là con người, chẳng cần phải mất công suy nghĩ xem làm người thế nào. Cuộc đời vốn chỉ là cuộc đời, hà tất phải hao tổn tâm cơ để xử thế? Quách Phụng Hiếu ta có gan của tráng sĩ, có trí của mưu sĩ, có lưỡi của biện sĩ, không hổ là đại trượng phu đùa bỡn trong đời loạn, sợ gì lời nói của người khác? Chớ nói là còn có thể sống một năm, dù chỉ sống được một ngày thì đã sao chứ? Buổi sáng nghe đạo, buổi chiều có thể chết cơ mà. Nếu như có thể đổi làm một vầng hồng nhật bay lên trời, cuộc đời này còn có gì phải hối tiếc?

Bình định Hà Bắc

Nhà lớn sắp đổ, một cột khó chống, Cao Cán tuy cũng có chút tài văn võ, nhưng Tịnh Châu rốt cuộc ở thế bị bao vây, sĩ tốt mệt mỏi, lương thực cạn kiệt. Hắn ta vất vả chống đỡ được nửa năm, đến tháng Ba năm Kiến An thứ mười một thì tướng giữ thành Hồ Quan cuối cùng không chịu nổi mệt nhọc đã dâng thành đầu hàng, cửa ngõ hiểm trở của Tịnh Châu đã mất. Cao Cán chạy sang cầu cứu Hung Nô, Thiền vu Hô Trù Tuyền đã có bài học trong trận Bình Dương lần trước, không còn dám chống chọi với Tào Tháo nữa, biết rõ đây là mối họa, đến gặp cũng không thèm gặp, lập tức đuổi Cao Cán ra khỏi Bình Dương. Tịnh Châu bị vây khốn đã lâu, tướng lĩnh không muốn đánh nhau nữa, quân Tào gần như đao không dính máu đã hạ hết thành trì các quận. Cao Cán lâm vào đường cùng bèn giả dạng cải trang, dẫn theo mấy kẻ tâm phúc từ Quan Trung đi đường vòng xuống phía nam chạy theo Lưu Biểu, không ngờ giữa đường bị một tên Bổ đạo đô úy cỏn con ở huyện Thượng Lạc phát hiện ra, lập tức bị bắt chém đầu. Tịnh Châu từ đây được bình định.

Nhớ khi xưa Viên Thiệu khai phá Hà Bắc, đánh nhau vất vả gần mười năm mới giành được bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, vậy mà chỉ vì đám gà nhà đá nhau mà không giữ được đại nghiệp, đem cơ nghiệp Hà Bắc hai tay dâng lên cho kẻ khác. Công cuộc thống trị oanh liệt của họ Viên kết thúc một cách ảm đạm như hoa quỳnh sớm nở tối tàn. Thay đổi cờ hiệu, đặt lại quan viên, lung lạc nhân tâm, đo đạc ruộng đất, tất cả đều phải thay đàn đổi dây. Chẳng những toàn bộ địa bàn châu quận đều dâng cho Tào Tháo, mà ngay cả phủ đệ mạc phủ của Viên Thiệu cũng trở thành sản nghiệp của Tào gia. Lưu thị phu nhân đã mất chồng mất con, được khách sáo "mời" ra ngoài, còn thê thiếp nội quyến của Tào Tháo thì hớn hở vui mừng dọn vào đó ở. Từ đó người mới thay chủ cũ, tòa Nghiệp Thành mang theo lời sấm vĩ huyền bí kia đã trở thành nhà của Tào Tháo... Cột vẽ xà chạm, nhà gấm cửa thêu, bao nhiêu đình đài lầu các, tì nữ bộc đồng đông như mắc cửi, duyện thuộc tòng sự đầy nơi phòng xá, tòa phủ châu mục này còn to hơn cả phủ Tư không ở Hứa Đô. Nhưng có thể coi là vẫn không đánh mất bản sắc, ở chỗ phủ đệ tuy lớn, nhưng đồ trần thiết các nơi tất thảy đều đơn sơ, không có gì hoa lệ.

Cuối cùng đã có thể đàng hoàng ưỡn ngực mà ra lệnh cho Trung Nguyên rồi. Tào Tháo vẻ mặt cao ngạo ngồi trên sảnh đường, nghe đám thuộc hạ mới cũ bẩm báo những tin tức tốt lành, cảm giác ấy thực sự vô cùng sảng khoái.

Chính lúc này đây, có một kẻ đang lo lắng như đi trên băng mỏng, liên tục khấu đầu bái lạy trên sảnh đường, không phải ai khác chính là Trương Yên - vị thống lĩnh quân Hắc Sơn từng một thời hét ra lửa. Cuối cùng y đã dẫn theo dân chúng, ra khỏi rừng sâu núi thẳm đến bái phục dưới chân Tào Tháo. Nghe nói người này vốn họ Chử, vóc dáng nhanh nhẹn, giỏi cưỡi ngựa bắn cung nên có biệt hiệu là "Phi Yến", nhân tiếp thu giáo nghĩa của đại hiền lương sư Trương Giác, nên mới đổi thành họ Trương. Năm xưa y đã tập hợp mấy chục vạn quân nông dân, đánh thành cướp đất, mở mang địa bàn, cùng giao đấu với Công Tôn Toản, Viên Thiệu bất phân thắng bại, cũng có thể coi là anh hùng một thời. Vậy mà bây giờ quỳ dưới chân Tào Tháo, hắn lại giống hệt một lão nông sợ hãi trước quan lớn, còn đâu khí phách anh hùng ngày trước nữa: thiên hạ tổng cộng có mười ba châu[★], bản thân Tào Tháo đã nắm giữ bảy châu ở nam, bắc Hoàng Hà, thế lực còn lan tới tận Tây Lương, Giang Hoài, U Yên, uy lực như thế, khắp trong thiên hạ có ai không sợ?

— Minh công ban bố chính lệnh, sửa đổi chính hà khắc của Viên thị, mỗi mẫu ruộng chỉ thu thuế bốn thăng. Đất Hà Bắc có thể gặp được vị chúa khoan dung, lại có quân đội khí phách vang dội sơn hà, bách tính Hắc Sơn chúng tôi há có thể không hàng ư? - Trương Yên lời lẽ tuy vô cùng hoa mỹ nhưng cũng không phải xấu hổ với lòng mình. Quân nông dân Hắc Sơn trên danh nghĩa vẫn còn mười vạn người, nhưng đại bộ phận là đàn bà, trẻ nhỏ và người già yếu, những kẻ có thể ra trận được chẳng đến một hai phần mười, có thể coi là cố giữ hơi tàn. Nay tô thuế giảm xuống thấp như vậy, ai còn tạo phản làm gì nữa? Quan trọng hơn là thái độ đối xử với nông dân của Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn khác nhau. Trừ Hắc Sơn ra, các đội quân nông dân lớn nhỏ năm xưa hoạt động ở Hà Bắc còn đến mấy chục như: Lưu Thạch, Thanh Ngưu Giác, Hoàng Long, Tả Hiệu, Quách Đại Hiền, Lý Đại Mục... đều bị Viên Thiệu tiêu diệt cả, thực là thây chất thành núi, máu chảy thành sông. Nhưng Tào Tháo

đối đãi với nông dân khởi nghĩa thì không hề chém hết giết sạch, tất nhiên ông muốn giữ những người này lại để trồng cấy cung cấp quân lương, nhưng rốt cuộc quan hệ với những đội quân này chỉ là kết oán chứ không kết thù. Cho nên Trương Yên thề chết không hàng Viên Thiệu, lại có thể chấp nhận quỳ gối trước Tào Tháo.

Lúc này, Tào Tháo nói với tư thế của một kẻ chiến thắng:

— Trước kia thiên hạ hỗn loạn, nhân nghĩa lụi tàn, Viên Thiệu bạo ngược tàn hại bách tính, bức người ta không còn cách nào khác phải tạo phản. Nay ngươi đến hàng, đó là việc theo về nẻo thiện, lão phu sẽ dâng biểu lên triều đình nhận mệnh cho ngươi làm Bình Bắc Tướng quân, gia phong An Quốc đình hầu.

Chức quan không nhỏ, tước hầu cũng giành được rồi, còn việc có thực quyền hay không hãy tạm chưa bàn đến. Trương Yên khấu đầu đáp tạ:

— Đa tạ triều đình khoan hồng, Tào công vun vén! Tại hạ thân là kẻ đứng đầu bách tính Hắc Sơn, có thể vì mười vạn dân đói mà tìm được con đường sống đã là may mắn lắm rồi... Nhưng tại hạ vẫn còn một thỉnh cầu hơi quá thế này. Gia quyến thê nhi của tại hạ từ lâu ở nơi thâm sơn cùng cốc, huyện Chân Định quê nhà cũng không có sản nghiệp gì, xin Tào công mở lượng hồng ân, cho phép gia quyến tại hạ được đến Hứa Đô sinh sống, để họ được hưởng chút phú quý.

Câu nói vừa dứt, bọn Hứa Du, Lâu Khuê đứng hầu bên cạnh đều quay sang nhìn Trương Yên với ánh mắt khác lạ: Thực không ngờ rằng, tên giặc đầu sỏ này lại có tính toán như thế. Đó không phải là hưởng phú quý, mà là nộp con tin vậy! Một nhân vật từng giữ trong tay mười vạn binh mã, nếu không cho Tào Tháo nắm được chút gì trong tay há có thể bình yên trọn đời? Lão yêu già này thật biết nói năng, rõ ràng là nộp con tin mà lại làm ra vẻ như cầu xin Tào Tháo vậy. Thực ra cũng không có gì lạ, đều là những kẻ từng trải bể dâu, nếm đủ thói đời ấm lạnh, có thô lậu đến đâu cũng có thể rèn luyện thành một kẻ thông minh!

Tào Tháo tất nhiên đồng ý, thuận nước đẩy thuyền bảo:

— Tốt lắm, nhưng bắt họ phải xa rời quê hương cũng không ổn, đến chút giọng nói quê nhà cũng không được nghe. Ta thấy không cần phải đến Hứa Đô đâu, cứ cho gia đình tướng quân ở Nghiệp Thành đi. Nhà cửa đàng hoàng không thiếu, tướng quân cứ tùy ý lựa lấy! Lão phu sẽ bỏ tiền ra sửa sang lại. Từ nay đại bản doanh của Tào gia sẽ chuyển đến Nghiệp Thành, không cần phải đưa con tin đến tận Hứa Đô nữa.

Trương Yên liên tục dập đầu:

— Không dám, không dám... Nếu chúa công không có gì sai khiến nữa, tại hạ xin...

— Đi đi, đi đi! Sớm sắp xếp ổn thỏa cho gia quyến, tướng quân cũng được yên lòng. - Kỳ thực chính bản thân Tào Tháo cũng có thể yên lòng.

Trương Yên vâng dạ lui ra, đến cửa sảnh đường vừa hay gặp gia tướng Lã Chiêu bước vào, vị Bình Bắc Tướng quân lại cung cung kính kính lui sang một bên tránh đường cho tiểu tướng. Lã Chiêu vào bẩm:

— Khải bẩm chúa công, ba món đồ đạc hôm trước tìm thấy trong kho của Viên gia đều đã chuyển tới cho Biện phu nhân rồi ạ. Bộ kỷ án chạm trổ thếp vàng ấy, phu nhân hiềm là xa hoa, bộ đóng bằng tre trúc lại nói là quá đơn sơ, cuối cùng phu nhân chọn bộ đóng bằng gỗ hoàng tùng. - Lã Chiêu xuất thân gia nô, cho nên mọi việc trong ngoài đều có thể làm. - Phu nhân lại nói: “Lấy bộ đẹp nhất là tham lam, lấy bộ kém nhất là giả dối, cho nên lấy bộ ở giữa.”

— Ờ. - Tào Tháo gật gật đầu, rất vừa ý với lựa chọn của Biện thị nhưng không nói gì. Tam công đương triều không thể khen vợ trước mặt mọi người.

Ông không khen, nhưng người khác thì có thể khen, Lâu Khuê vội nói:

— Phu nhân đúng là hiền đức, thực làm rạng rỡ thêm cho minh công!

Tào Tháo không kìm được nụ cười, dặn Lã Chiêu:

— Các vị nội quyến từ Hứa Đô đến đây cũng đã vất vả, ngươi đi bảo hậu đường bày tiệc, mời các vị phu nhân cùng đến, cũng bảo

cả phu thê Tử Hoàn cùng ra tiếp đãi. - Chân thị tuy là cướp về, nhưng vợ chồng lại rất hòa thuận, lấy nhau mới hơn một năm liền sinh một trai, đặt tên là Tào Duệ[★], được Tào Tháo rất yêu quý.

— Dạ. - Lã Chiêu chạy đi làm luôn.

Hứa Du cười nói:

— Ôi chao, A Man huynh, thực là chủ mới thay chủ cũ. Trước đây thê thiếp của Viên Thiệu ở trong phủ này suốt ngày đấu đá tranh giành lẫn nhau, có thời người ta còn nói nhà này phong thủy không tốt. Bây giờ thê nhi của huynh ở đây lại hòa thuận vui vẻ, có thể thấy rằng Viên Thiệu phúc mỏng, không trấn nổi nơi này. Ta thấy hắn ta chẳng những đánh trận không bằng huynh, mà đến trị gia cũng không bằng huynh được! Ha ha ha!...

Tào Tháo nghe thấy lấy làm sung sướng, nhưng ngoài miệng lại bảo:

— Thôi, nói vào chuyện chính đi. Viên Thượng, Viên Hy trốn ra ngoài ải giờ ở chỗ nào, phải nhanh chóng điều tra rõ ràng, cái mầm họa này tất phải trừ tiệt. Lại còn tên Công Tôn Khang ở Liêu Đông nữa, càng ngày càng không chịu an phận, còn sai bộ tướng Liễu Nghị liên hệ với cướp biển Quản Thừa, lẽ nào chúng thực sự muốn cướp đoạt Thanh Châu với lão phu ư?

Lâu Khuê căn bản không coi kẻ địch ở Liêu Đông ấy ra gì:

— Công Tôn Khang tuy có chí, nhưng không gặp thời. Cao Cán ngồi giữ một châu mà đại quân đến nơi còn như trúc chẻ tro bay, huống chi là mảnh đất biên thùy quận Liêu Đông? Nếu tại hạ chỉ huy quân mã, trước hết bắt lấy huynh đệ Viên Thượng, chứ không phải để ý đến hắn làm gì.

Hứa Du cười khanh khách nói:

— Nói đến Cao Cán có câu chuyện cười thế này, không biết các ngài đã nghe chưa? Người bắt được hắn ta là đô úy Thượng Lạc Vương Diễm. Ta nghe người ta đồn rằng, sau khi Vương Diễm bắt được Cao Cán, vợ ông ta ở nhà khóc lóc lăn lộn, nói rằng chồng mình vốn chức quan nhỏ nghèo khó, giờ đây lập được đại công tất sẽ được phú quý, sau này lấy lẽ nạp thiếp, họ tranh sủng với bà ta thì làm thế nào đây? Ha ha ha!... Thiên hạ đều là vợ nhờ chồng mà

vẻ vang, vậy mà bà ấy lại sợ chồng phú quý rồi sẽ đổi vợ, các ngài nói xem có buồn cười không?

Nào ngờ vừa dứt lời, sắc mặt Tào Tháo chợt sa sầm, rồi chẳng nói thêm câu nào đứng dậy đi vào hậu đường.

Lâu Khuê đưa cùi chỏ huých huých Hứa Du vẫn còn đang cười ngất:

— Cái mồm thối của ông, suốt ngày chỉ biết nói năng lung tung, lại lỡ lời rồi...

— Có gì mà lỡ lời chứ, - Hứa Du vẫn không để ý gì, - Chuyện cười ấy mà!

— Chuyện cười? Ông không biết chuyện Mạnh Đức đuổi người vợ chính thất Đinh thị đi ư? Lại còn dám nói cái gì mà giàu sang đổi vợ, ông không muốn sống nữa ư?

Hứa Du tròn mắt cứng họng, đập đập mãi lên trán:

— Ôi chao! Quên mất, quên khuấy mất!

— Hừ! - Lâu Khuê lừ mắt nhìn Hứa Du, - Suốt ngày chỉ biết cậy mình có công nói năng bừa bãi, sớm muộn cũng chuốc họa vào thân, từ sau nói năng phải cẩn thận một chút!

Hứa Du vẫn không phục:

— Chớ nói riêng tôi, ông cũng không nói lỡ lời khi nào ư? Vừa nãy còn đem mình ra so với chúa công, tật cũ tái phát mà cũng không biết! Cái miệng lại gây họa cho cái thân rồi!

Hai kẻ từ khi còn trẻ đã thích đấu khẩu với nhau lại bắt đầu cãi vã, nói đi nói lại rốt cuộc khó phân ai hơn ai kém...

Tào Tháo thực sự bị câu “phú quý đổi vợ” làm cho đau lòng - Vương Diễm chẳng qua chỉ là một tên đô úy cỏn con mà chuyện trong nhà còn lan truyền ầm ĩ, vậy thì người đời không biết sẽ nghị luận thế nào về Tam công đương triều đây? E là sẽ không tránh khỏi việc nói ta là vô tình vô nghĩa, có mới nới cũ đây! Tào Tháo cúi đầu chậm chạp bước qua hành lang, bỗng nhiên lại nghe thấy tiếng hát hòa cùng với tiếng đàn thánh thót:

Mỹ nhân có kẻ;

Y phục lụa là.

Phong tư diễm lệ;

Tươi đẹp như hoa.

Má hồng ưng ửng;

Tóc mây la đà.

Đánh đàn gõ nhịp;

Hát khúc vì ta.

Bổng trầm đều nhịp;

Trong trẻo hài hòa

Hôm nay vui thích;

Cần chi khóc mà.

Hay! Câu ca đẹp quá... Tiếng hát ngọt quá... Tào Tháo thầm khen ngợi, lần theo tiếng hát đi xuống hậu đường, vừa hay thấy Tào Phi đang gảy đàn, còn Chân thị vừa ca vừa múa. Ngồi bên dãy mé phải có các phu nhân Biện thị, Hoàn thị, Tần thị, Vương thị, Đỗ thị, Doãn thị, Châu thị, Lý thị, hai tiểu thiếp vừa mới nạp thêm là Triệu thị, Lưu thị thì đứng hầu bên cạnh. Còn các công tử lớn nhỏ Tào Chương, Tào Thực, Tào Xung, Tào Bưu, Tào Huyền, Tào Quân, Tào Lâm thì ngồi mé bên kia. Ngay cả hai con gái là Tào Tiết, Tào Hiến cũng đến. Hà Yến, Tần Lãng cũng có mặt trên tiệc, chỉ có mấy đứa còn đang quấn tã là không bế đến mà thôi.

Chân thị đang hát đến đoạn hay, vừa ngước mắt lên chợt thấy Tào Tháo, ngượng đỏ mặt, vội thi lễ. Đám thê nhi cũng vội vàng kẻ thi lễ, người quỳ lạy.

— Đứng dậy cả đi. - Chỗ chính vị của Tào Tháo vẫn được để trống, ông sải bước tới trước án xem các món ăn, chỉ có một ít rau quả thanh nhã, hoàn toàn không có cá thịt, cũng không có rượu. Chắc hẳn lại là Biện thị chủ trương tiết kiệm nên chỉ cho bày biện như vậy.

Phụ thân đến rồi, đám con cái không dám ngồi nữa, đều ngoan ngoãn đứng dậy trước bàn tiệc. Tào Tháo khoanh chân ngồi, bảo:

— Tân hôn không phân biệt lớn nhỏ, quy củ để sau hãy nói, hôm nay mọi người cứ thoải mái đi.

Rồi vẫy tay gọi hai đứa con yêu nhất là Tào Xung và Tào Lâm mới hơn năm tuổi đến, cho mỗi đứa ngồi một bên đùi. Khi đó mọi người mới dám ngồi. Tào Xung giật giật chòm râu phụ thân, cười nói:

— Bài hát khi nãy, cha nghe có hay không?

— Hay! Hay lắm! - Chỉ cần cậu nhóc Tào Xung nũng nịu là Tào Tháo bao nhiêu buồn bực cũng tan biến hết, - Hát hay, đàn ngọt, câu ca càng tuyệt diệu! - Nói xong, Tào Tháo đưa mắt nhìn Chân thị.

Hôm nay Chân Phục trang điểm nhẹ, mặc bộ áo váy dài màu xanh đậm, càng lộ rõ vẻ xinh đẹp khiến người khác phải động lòng. Thực ra nếu không phải là Tào Phi nhanh tay, cũng chưa biết nữ nhân này sẽ thuộc về ai.

Tào Xung lại cười hi hi nói:

— Câu ca hay như thế, cha có biết là của ai viết không?

Tào Tháo quay nhìn Tào Phi:

— Không giống thơ của Tử Hoàn, với tài cán của nó thì không viết được tác phẩm vi diệu thế này.

Câu nói ấy khiến Tào Phi ngượng ngùng.

Tào Lâm là con của Đỗ thị, tuổi còn nhỏ, nói năng vẫn ngây thơ, đưa tay chỉ sang dãy mé đông nói:

— Con biết, đó là Thực nhị ca ca viết đấy ạ!

— Ồ? - Tào Tháo ngạc nhiên nhìn Tào Thực, vẻ không tin, - Con viết ư? Không phải là Lưu Trinh, Ứng Dương viết thay đấy chứ?

Tào Thực mới mười sáu tuổi, vóc dáng không cao bằng Tào Phi, nhưng hai anh em cùng do Biện thị sinh ra, diện mạo rất giống nhau, cả hai đều văn nhã trắng trẻo, nhưng mắt Tào Thực to hơn một chút, càng lộ rõ vẻ thông minh, lanh lợi. Nghe phụ thân hỏi, Tào Thực đứng dậy đáp:

— Loại thơ phú ấy chuyên viết về tâm tình nhi nữ, chẳng qua là thơ của hài nhi viết chơi thôi ạ, làm sao dám phiền đến ngài Ký thất viết dùm? - Tào Thực cũng giấu nỗi ngại ngùng, đúng là không có ai viết hộ cả, nhưng em chồng lại viết những khúc ca như vậy cho chị dâu hát, cũng không được thỏa đáng cho lắm.

Tào Tháo lại không xét thấy tâm tư của Tào Thực với Chân thị, chỉ nói:

— Nếu như con nói là thơ mình làm, vậy hãy làm thêm một bài nữa cho ta nghe xem... Ngồi xuống mà nghĩ!

Tào Thực vâng lời, lại bảo:

— Hài nhi có thể làm, nhưng cũng xin phụ thân...

— Chuyện gì?

— Hài nhi bạo gan, xin phụ thân cho phép hài nhi uống rượu thì mới nghĩ ra được.

Biện thị chợt chau mày:

— Thực nhi! Con...

Tào Tháo xua xua tay:

— Nàng chớ lo! Mang rượu cho nó... Không! Bảo người dưới lấy thêm ít rượu lên đây, mọi người cùng uống. Hôm nay là bữa tiệc gia đình, cũng phá lệ một chút, chớ nên chay tịnh quá.

Lát sau, nha hoàn bưng rượu lên, bên mỗi bàn tiệc đều có một vò. Không lâu sau, Tào Thực liền cười bảo:

— Hài nhi đã nghĩ xong rồi.

— Ngâm lên nghe xem.

Tào Thực nhìn ra ngoài cửa sổ, nở nụ cười mỉm, tựa như nhìn thấy cảnh mùa xuân, chậm rãi ngâm nga, nhịp nhàng trầm bổng:

Khuê phòng khoác áo bước ra;

Ung dung dời gót dạo qua hiên ngoài.

Phòng không tĩnh mịch nào ai;

Sân thềm xem đã mọc dài cỏ xanh.

Gió lùa cửa trống thênh thênh;

Trăm loài chim đã rời cành về nam.

Tình xuân kia há dễ quên;

Ưu sầu riêng bạn với em bây giờ.

Tình lang mãi ở nơi xa;

Cô đơn phận thiếp ai là người thân.

Hợp hoan khó lại một lần;

Chi lan đâu dễ úa tàn lại tươi.

Tình xưa người thảy bỏ rơi;

Lòng chàng há giống thói đời thế gian?

Nữ la nương bóng tùng quân;

Cảnh bèo trôi nổi nhờ phần nước xanh.

Nâng khăn sửa áo gửi mình;

Lơ là chểnh mảng dám đành sớm hôm.

Nhìn nhau ví vẫn được ơn;

Tấm chung tình thiếp mãi còn tình chung.

Bài thơ này vẫn là viết về giai nhân, nhưng lại là thơ về người vợ bị bỏ rơi, câu từ đẹp đẽ đầy ắp tình cảm, quả là bõ công Tào Thực đã ấp ủ suy tư, thực sự làm lay động lòng người. Tào Tháo khi nãy ở nhà trước nghe thấy câu nói của Hứa Du, thấy mất mặt nên mới tránh đến đây, không ngờ bài thơ của con trai lại nói đến chuyện bỏ vợ, không hiểu sao tự dưng liên tưởng đến thân phận Đinh thị, lẩm nhẩm đọc:

— *Hợp hoan khó lại một lần; Chi lan đâu dễ úa tàn lại tươi... Tình xưa người thảy bỏ rơi; Lòng chàng há giống thói đời thế gian?...* Đừng ngâm nữa!

Tào Thực giật nảy mình, vội vàng quỳ sụp xuống:

— Hài nhi làm không hay! Xin phụ thân trách phạt. - Tuy nói như vậy, nhưng Tào Thực cũng không hiểu mình sai chỗ nào.

— Không! - Tào Tháo cười gượng nói, - Bài thơ này rất hay, rất đẹp... Con chẳng những làm thơ hay mà lại còn rất hiếu thuận, đòi rượu nhưng cũng không uống. Kỳ thực là cố ý kiếm lý do để các vị phu nhân được uống rượu vui vẻ, có đúng không? Con rất hiểu biết đấy...

Tào Thực thấy lời nói dối bị nhìn thấu, lại nghe phụ thân liên tục ngợi khen, mặt chợt đỏ bừng lên. Chư vị phu nhân cũng nghiêng đầu ghé tai không ngớt tán thưởng. Tào Phi thì nét mặt có vẻ khó chịu, hết nhìn Tào Thực đang nghiêm trang mỉm cười, lại nhìn Tào Xung đang ngồi trong lòng phụ thân, trong lòng bỗng thấy trĩu nặng.

Tào Tháo buồn bã không yên, giơ tay gọi Triệu thị, Lưu thị:

— Các nàng cũng hát một bài nghe đi.

Hai người vốn xuất thân ca vũ vội vàng chối từ, Triệu thị vốn giỏi ăn nói, liền đáp:

— Chư vị công tử và các tỷ tỷ đều có mặt cả, chúng thiếp đâu dám khoe khoang tài nghệ. Thế chẳng phải là thành trò cười ư?

— Không ngại, cứ hát đi! Nhưng hát những khúc xưa ấy, đừng hát bài của Thực nhi. - Tào Tháo muốn nghe khúc hát khác cho đỡ thương cảm, nào hay hai phu nhân không hiểu ý, lại hát bài này:

Lụa Tề Hoàn mới cắt;

Trắng muốt như sương tuyết.

Khâu thành quạt hợp hoan;

Tròn vạnh như vầng nguyệt.

Ra vào trong tay chàng;

Nhẹ đưa làn gió mát.

Thường sợ tiết thu sang;

Lạnh xua cơn nóng hết.

Bỏ bẵng trong hòm rương;

Ân tình nửa đường dứt!

Đó là bài *Oán ca hành* của Ban Tiệp Dư khi xưa, bà vốn là sủng phi của Hán Thành Đế, sau đó Thành Đế chuyển sang sủng ái chị em Triệu Phi Yến. Ban Tiệp Dư sống buồn tủi trong thâm cung đã viết bài ca này để bày tỏ nỗi lòng mình. Lại là một bài thơ về người vợ bị ruồng bỏ!

"Bỏ bẵng trong hòm rương; Ân tình nửa đường dứt." Tào Tháo thực sự lòng dạ rối bời, sao mà trốn cách nào cũng không trốn được thế này? Ông bỏ hai đứa con xuống, đứng dậy nói:

— Vẫn còn nhiều việc phải làm, mọi người cứ tự nhiên đi.

Nói rồi thở dài đi ra. Cúi đầu buồn bã, thả bước tới giữa hoa viên, bỗng nghe phía sau lưng có người gọi:

— Phu quân...

Tào Tháo quay lại nhìn, hóa ra Biện thị đã theo ra tới nơi.

— Nàng ra đây làm gì? Hãy cùng uống rượu với bọn họ đi, nói với các con hôm nay vui chơi thỏa thích, cứ tùy tiện một chút không hề chi.

— Chàng nghĩ gì thiếp đều biết cả... - Biện thị nhẹ nhàng cầm lấy tay phu quân.

Đúng vậy, dưới gầm trời này còn có người nào hiểu Tào Tháo bằng Biện phu nhân? Tào Tháo vỗ vỗ lên tay Biện thị, không thể giấu được nữa:

— Nàng nói xem, có phải là ta đã già rồi không? Đi đánh trận ở ngoài làm sao lại quên mất cả chuyện của Đinh thị như vậy! Nàng ấy bây giờ vẫn còn ở Hứa Đô chứ? Vừa rồi đáng ra phải cùng đón cả đến, bây giờ thành ra thế này, ta còn mặt mũi nào nữa? Để người thiên hạ nói ta thế nào đây. - Tào Tháo có vẻ hổ thẹn với Đinh thị, nhưng quan trọng hơn nữa là sợ người ta chê cười.

Biện thị ôn tồn cười bảo:

— Thiếp đã sớm nghĩ thay chàng rồi. Lúc đến đây có đưa theo cả tỷ tỷ cùng đi. Biện Bỉnh, Đinh Phỉ đang lo tìm kiếm một ngôi nhà nhỏ ở ngoài thành cho tỷ tỷ, cũng có cả nô bộc hầu hạ.

— Ôi! - Tào Tháo vô cùng mừng rỡ, - Hiền thê à, nàng tốt quá... Nhưng nếu đã đến đây, làm sao không đưa thẳng vào trong phủ?

— Tỷ tỷ không đồng ý vào. - Biện thị lắc đầu, - Nếu không phải là người của Đinh gia nói dối là phải chuyển nhà thì ngay cả đất Hà Bắc tỷ tỷ cũng không bao giờ bước đến. Cứ như ý thiếp... hay là chàng... - Biện thị không dám nói tiếp nữa.

— Ta sẽ đi đón nàng ấy! - Tào Tháo không cố chấp nữa, - Nói gì thì nói cũng phải đón nàng ấy về nhà, dẫu sao nàng ấy cũng là phu nhân của ta.

— Tỷ tỷ tính cách cứng rắn, chàng hãy nói tốt câu, muôn vàn không được cãi vã với tỷ tỷ. Sống trong một nhà, dàn xếp ổn thỏa là hơn cả, chàng và tỷ tỷ hòa thuận thì không gì bằng. - Biện thị liên tục dặn dò.

— Được rồi, được rồi. Nàng nói gì ta cũng nghe hết, nàng nói chuyện lúc nào cũng dễ nghe như vậy. - Tào Tháo vừa nói vừa đưa tay vuốt tóc Biện thị.

— Đã là vợ chồng già rồi, chàng còn làm gì thế...

— Ôi chao, hiền thê! Nàng có tóc bạc rồi này. - Tào Tháo chợt kinh ngạc.

Biện thị cười buồn:

— Thiếp tuổi đã quá tứ tuần, sao lại không có tóc bạc chứ? Chàng cũng soi gương thử xem, cũng bao nhiêu tóc bạc rồi đấy!

— Hoa Đà tinh thông thuật dưỡng sinh, trở về ta sẽ đến hỏi ông ấy xem có thuốc bổ gì cho nữ nhân các nàng dùng không. Ôi... Đại cục thiên hạ đã định, chỉ cần hàng phục Ô Hoàn, xuống phía nam quét sạch Giang Đông, sẽ không cần phải đánh nhau nữa rồi... Đến khi ấy chúng ta cùng chung hưởng những tháng ngày sau đó... - Câu nói ấy Tào Tháo đã nói từ hồi tuổi trẻ, đến nay không biết là nói bao nhiêu lần rồi.

Biện thị thực sự không dám mơ tưởng có một ngày như vậy thật, nhưng vẫn thuận theo ý Tào Tháo, nói:

— Được rồi... Được rồi... Nhưng chớ có chỉ đối tốt với chúng thiếp, chàng còn phải đối tốt với Đinh tỷ tỷ nữa.

Thực ra trên đời này, thê thiếp bao giờ chẳng muốn phu quân yêu mình hơn người khác một chút, rất ít người lại khuyên chồng đối tốt với người đàn bà khác. Nhưng chỗ khéo léo của Biện thị chính ở điểm ấy, dù cho Đinh thị có trở về cũng không thể khôi phục được tình cảm với Tào Tháo như trước kia nữa, việc này bất luận có thể thành hay không thành, người để lại ấn tượng hiền đức cho phu quân chính là nàng. Nếu nói thực lòng muốn tác hợp, sẽ không tránh khỏi coi thường bụng dạ của Biện thị; nếu nói là cố ý để được sủng ái, dường như lại xúc phạm đến lòng tốt của Biện thị. Trong thực có giả, trong giả có thực. Tục ngữ có câu rất hay rằng: “Không phải người một nhà, không vào chung một cửa”, Biện thị với Tào Tháo có thể nói là một cặp trời sinh vậy.

Không thể quay về

Tào Tháo bước xuống xe ngựa, vừa nhìn khoảng sân vắng lặng ấy đã thấy tâm tình thư thái. Không ngờ rằng ngay cạnh Nghiệp Thành lại có một nơi đẹp đẽ, tinh tế đến vậy, vừa đơn sơ lại không mất vẻ trang nhã, hàng rào xanh mướt, mấy cây dâu, cây du cao lớn, sân giếng cổ kính, lại còn mấy đóa hoa nhỏ không rõ tên gọi là gì lẫn trong những bụi cỏ. Tất cả đều hợp với sở thích của Đinh thị, xem ra Biện Bỉnh, Đinh Phỉ đã bỏ không ít công sức.

Đương triều Tư không đón người vợ bị ruồng rẫy về nhà, chuyện thế này có lẽ mới có lần đầu tiên kể từ khai thiên lập địa đến nay. Tất nhiên không thể để người ta chú ý chê cười, cho nên Tào Tháo chỉ ngồi một cỗ xe ngựa bình thường, ngay cả thân binh vệ sĩ cũng không đem theo, chỉ có Hứa Chử đánh xe, Biện Bỉnh, Đinh Phỉ cưỡi ngựa theo sau.

Biện Bỉnh đỡ tỷ phu xuống xe, chỉ ngôi nhà nói:

— Chỗ này vốn là một nơi trang viên của Thẩm gia, hiện giờ tường bao đã phá đi rồi, ruộng đất ở lân cận cũng đã chia hết, chỉ để lại nhà cửa mấy chỗ. Tỷ phu an tâm, hiện giờ ở đây đều là gia nô

bộc phụ trong phủ, một là họ đã theo chúa công bao nhiêu năm như vậy, cũng nên cho họ có chút sản nghiệp, hai là tiện thể hầu hạ việc nhà cho phu nhân.

Tào Tháo vừa ý gật gật đầu, bước lên trước đưa tay định đẩy cánh cổng tre, lại ngừng lại, quay đầu hỏi:

— Còn người trong nhà này...

Biện Bỉnh lại tranh lấy đáp lời:

— Đệ đã bảo đám nô bộc về nhà cả rồi, bây giờ chỉ còn một mình phu nhân, tỷ phu cứ việc đi vào. - Lúc nào thì gọi là chúa công, lúc nào thì gọi là tỷ phu, bấy giờ Biện Bỉnh đã nắm vững như lòng bàn tay.

— Ờ. - Tào Tháo sợ bọn họ nghe trộm chuyện riêng nhà mình, phất tay áo nói, - Các ngươi cứ ra sau cả đi.

— Dạ. - Hai người Biện, Đinh nín cười, lùi lại mấy bước dài, cả Hứa Chử cũng dắt xe ngựa lui ra ngoài.

Tào Tháo khi ấy mới đẩy cổng vào sân, biết rõ là không có ai dám theo vào nhưng vẫn thuận tay kéo cửa lại, vợ chồng gặp nhau mà cứ như đi ăn trộm. Nói gì thì nói, chẳng qua là vẫn sợ mất mặt.

Ngôi nhà này vô cùng đơn sơ, hai bên chỉ có mấy gian nhà nhỏ, dường như là nhà bếp và nơi ở của nô bộc, cửa phòng chính mở rộng, có thể thấp thoáng trông rõ bên trong. Đinh thị đang ngồi quay lưng ra cửa chính, tay vẫn không ngừng công việc, âm thanh lách cách vọng ra cho biết bà đang dệt vải - khung cửi là người bạn duy nhất của bà. Từ khi bước vào cửa nhà họ Tào, bà đã cả ngày bận rộn với việc dệt may kim chỉ, cứ y như mọi thứ trong nhà đều phải trông cậy vào công việc mưu sinh này vậy. Sau khi Tào Ngang chết, bà càng coi khung cửi là sinh mệnh của mình, cả ngày cũng không nói mấy câu. Dù đã đến đây rồi, bà cũng vẫn dệt vải. Thật không hiểu nổi, bà dệt nhiều vải như vậy, thêu nhiều túi thơm như vậy là để cho ai dùng.

Tào Tháo bước nhanh vào phòng, khi ấy mới nhìn thấy rõ người vợ của mình: Đinh thị tóc đã bạc trắng, mặc bộ váy áo bằng vải thô, nếu chỉ nhìn phía sau thì chẳng khác gì một bà lão nơi thôn dã. Trong khoảnh khắc, Tào Tháo bỗng thấy buồn tủi, nỗi thương cảm

trào dâng trong lòng. Trên đường ông đã suy nghĩ Đinh thị khi nhìn thấy mình sẽ có thái độ thế nào, là hổ thẹn hay kiêu ngạo? Bây giờ xem ra chuyện ai đúng ai sai đã không còn quan trọng nữa, cả hai đều đã ngoài ngũ tuần, làm gì còn có tâm tình nhi nữ nữa. Hãy cứ cởi bỏ hết mối kết trong lòng, sống nốt những ngày yên ổn thôi. Tào Tháo bỗng thấy sợ hãi khi phải đối diện với Đinh thị, không biết khuôn mặt tuy không xinh đẹp nhưng từng trẻ trung ấy bây giờ đã già nua đến thế nào.

Đinh thị đã biết Tào Tháo sẽ đến, bây giờ nghe thấy có tiếng người loạt xoạt vào phòng, cũng đã đoán ra là ai. Nhưng bà không nói gì, cũng chẳng quay đầu lại, chỉ hơi dừng tay lại giây lát, rồi lại lách cách dệt vải.

Tào Tháo đứng sau lưng Đinh thị, đắn đo hồi lâu cũng không biết nên bắt đầu câu chuyện thế nào, cuối cùng đành hắng nhẹ vài tiếng, rồi mặt dạn mày dày lên tiếng:

— Ta đến rồi đây...

Lách cách... lách cách...

— Bà vẫn ổn chứ?

Lách cách... lách cách...

Đinh thị đến đầu cũng không buồn ngẩng lên, chứ đừng mong là sẽ bảo Tào Tháo ngồi xuống nói vài câu thân tình, bà cứ để mặc cho vị phu quân thân phận cao quý ấy đứng trơ ra đó. Tào Tháo thấy tính cách quật cường của Đinh thị không thay đổi chút nào, trong lòng cũng thấy hơi bất mãn, nhưng nhìn xung quanh phòng, chỉ có vài chiếc bàn và đồ đạc đơn sơ cũ kỹ, đến cái hộp trang điểm cũng không có, lại có ý thương cảm cho Đinh thị - đã đến đây rồi, cũng lấy hết bản lĩnh nói năng ngọt ngào thời trai trẻ ra, hạ mình tiếp tục dỗ dành vậy.

— Đầu năm nay, ngày giỗ Ngang nhi của chúng ta, ta bận đi đánh trận ở Tịnh Châu, cũng không thoát ra được, mới bảo bọn Phi nhi đặt linh vị bái tế trong phủ. - Đứa con đã chết là niềm thương nhớ duy nhất của Đinh thị, Tào Tháo đem chuyện con trai ra nói, hy vọng có thể khiến cho bà mở lời, nào ngờ Đinh thị vẫn chẳng thèm để tâm, bèn nói tiếp, - Ngang nhi của chúng ta nếu còn sống, năm

nay cũng đã gần ba chục tuổi rồi. Có lẽ ta cũng già rồi, gần đây nằm mơ cũng luôn mơ thấy nó. Nếu như nó còn sống, cha con ta cùng sóng ngựa mà tung hoành thiên hạ thật tốt biết bao! - Đó đúng là câu nói chân tình, - Hiện giờ đại cục Hà Bắc tuy đã ổn định, nhưng Thanh Châu vẫn còn chút loạn lạc. Công Tôn Khang ở Liêu Đông nhân loạn vào cướp, có ý đồ đánh chiếm vùng đất duyên hải. Nếu Ngang nhi của chúng ta còn sống, có thể sai nó dẫn quân thay lão phu dẹp yên giặc cướp, vậy thì ta có thể yên tâm ra ải diệt hết mầm họa Viên Thượng rồi, đến khi đại công cáo thành, cha con ta cùng hợp binh một nơi xua quân xuống phía nam...

Tào Tháo ngẩn ngơ nói hồi lâu mới ý thức rằng đây không phải là thương thảo chiến sự với chư tướng, vội vàng ngừng lời, lại tiến hai bước đến trước mặt Đinh thị:

— Ta biết bà không thích ồn ào, chỗ này non xanh nước biếc, lại không có mấy những kẻ quan lại quyền quý, bà có thích không? Mấy hôm trước, bọn Hoàn nhi mới nhắc đến bà, mọi người đều nói bà rất tốt, các con cũng rất nhớ bà... - Vừa nói, Tào Tháo vừa thăm dò đặt bàn tay lên vai Đinh thị.

Đinh thị tuy không kháng cự, nhưng vẫn cúi đầu dệt cửi.

— Chúng ta về nhà đi, đều ngần này tuổi rồi, cứ như thế này còn ra sao nữa? - Tào Tháo xoa xoa lên lưng Đinh thị, thấy bà vẫn không có bất kỳ phản ứng gì, bèn hạ giọng quyết liệt, - Coi như ta sai rồi, ta không nên đuổi bà đi, ta xin tạ lỗi với bà còn không được ư? Bà có nghe thấy không? Lẽ nào ta không bỏ bà mà bà lại muốn bỏ ta ư? Thực sự muốn tuyệt tình vợ chồng với ta ư?

Lách cách... lách cách...

Đinh thị vẫn không ngẩng đầu lên, tựa hồ chẳng hề quan tâm đến bất cứ điều gì. Tào Tháo đứng lặng nhìn Đinh thị hồi lâu - bà cũng thật cố chấp, cũng có thể cái chết của Ngang nhi đã làm bà tổn thương quá lớn, cũng có thể vì hôm ấy ta đánh bà ấy nên bà ấy đã ôm hận trong lòng, cũng có thể người đàn bà này còn rất nhiều mối thắt khó hiểu trong lòng không thể cởi bỏ được. Nên làm thế nào đây? Thôi được rồi, hãy để bà ấy nghĩ thêm ít ngày nữa vậy, có thể qua vài tháng hoặc một năm sẽ muốn về nhà thôi. Tào Tháo vẫn ôm một tia hy vọng, vỗ vỗ lên vai Đinh thị nói:

— Bà không thèm để ý đến ta thì ta đi vậy. Mấy hôm nữa, ta sẽ lại đến thăm bà, bà hãy suy nghĩ cho kỹ. - Nói xong Tào Tháo bước ra vừa đi vừa ngoảnh lại nhìn, hy vọng Đinh thị sẽ cất lời giữ ông lại, nhưng mãi khi Tào Tháo đi đến cửa, Đinh thị vẫn không có phản ứng gì, Tào Tháo chỉ biết thở dài ra khỏi cửa.

— Tào A Man...

Bỗng nhiên Tào Tháo nghe thấy Đinh thị gọi mình, chân vừa bước ra khỏi bậc cửa liền rụt ngay trở lại. Giọng nói đã xa cách từ rất lâu ấy chính là giọng nói đã giúp ông vượt qua không biết bao nhiêu đêm buồn tủi thuở còn chưa đắc chí!

— Bà... bà chịu theo ta về chứ? - Tào Tháo giọng run run, nét mặt lộ vẻ mừng rỡ y như đứa trẻ được cho kẹo. Nếu nói là ông còn yêu Đinh thị thì dường như hơi dối lòng, nhưng cảm tình ấy lại là tình mến thương thân thiết cùng nhau trải qua, vượt qua hết thảy hoạn nạn.

Đinh thị vẫn không hề quay đầu lại, nhưng đã ngừng thoi dệt trong tay, tựa hồ bà đã phải nín thở hạ quyết tâm rất lớn.

— Thế nào? Bà theo ta về đi! Chúng ta cùng sống những ngày tốt đẹp... - Tào Tháo cảm thấy chỉ cần cố gắng thêm một chút thì nhất định có thể đưa được Đinh thị về nhà.

Nhưng Đinh thị vẫn không đáp lời, vẫn ngồi quay lưng lại phía Tào Tháo, hồi lâu sau mới chậm rãi nói:

— Từ sau ông đừng đến đây nữa.

— Sao? - Tuy đang giữa ngày hè mà Tào Tháo cảm thấy lạnh buốt từ đầu đến chân. Phút chốc ông cảm thấy một nỗi sợ hãi không tên, dường như có thứ gì đó bị lôi ra từ tận đáy lòng, rồi tất cả đều tan biến. Lúc này không còn bất cứ sự tôn nghiêm nào của một vị đương triều quyền thần nữa, Tào Tháo bất giác cầu xin, - Không được! Bà phải về với ta! Bà là vợ của ta mà... Ta, ta từ nay về sau nhất định sẽ đối tốt với bà. - Vừa nói, Tào Tháo vừa bước nhanh tới trước mặt nắm lấy hai vai Đinh thị, - Bà đánh ta đi! Đánh ta đi! Nếu không bà mắng chửi ta, trút giận vào ta cũng được! Từ nay bà đánh, bà mắng ta sẽ không chống cự, từ nay ta...

— Thôi đi! - Đinh thị vùng ra khỏi tay Tào Tháo, giọng lạnh như băng, - Ông đừng thề bồi hứa hẹn với tôi nữa, tôi sẽ không về nhà ông nữa đâu.

— Bà nói gì... - Tào Tháo ngạc nhiên sững sờ, - Vì sao?

Đinh thị toàn thân run rẩy, vẫn không hề ngẩng đầu lên:

— Vì sao ư? Vì tôi đã nghe quá đủ những lời dối trá của ông rồi! Tôi không bao giờ tin ông nữa. - Bà ngừng lại một chút, nói rành rọt từng từ một, - Không chỉ mình tôi, khắp thiên hạ này còn có người nào tin vào lời nói của Tào A Man ông không?

Tào Tháo chợt thấy đầu óc quay cuồng, lùi lại mấy bước. Câu nói của Đinh thị như một nhát búa giáng mạnh, khiến Tào Tháo bẹp dúm tan tành, cõi lòng tan nát. Ngay cả Tào Tháo cũng không nhớ rõ mình đã hứa hẹn phải đối tốt với vợ bao nhiêu lần, nhưng những câu thề bồi ấy có được thực hiện không? Đinh thị đã không còn muốn tin nữa.

Lách cách... lách cách...

Tiếng dệt vải lại tiếp tục vang lên, Đinh thị lại quay lại với công việc của mình, vô cùng tập trung vô cùng quyết liệt, tựa hồ như chưa từng có chuyện gì xảy ra, chưa từng có người nào bước đến. Chỉ có Tào Mạnh Đức hồn bay phách lạc, như một kẻ bại trận đang đứng lặng ở đó. Lúc này đây, ông không còn là một vị quyền thần đương triều, cũng không phải là một tướng quân uy quyền hiển hách, mà chỉ là một kẻ đáng thương bị người vợ của mình chối bỏ mà thôi. Đầu óc ông trống rỗng, loạng choạng bước đến giữa sân, đứng lại dưới nắng chói chang, tựa như muốn để ánh mặt trời xua tan đi cơn ớn lạnh từ trong tim bốc lên...

Biện Bỉnh, Đinh Phỉ đứng bên ngoài hàng rào, tuy không nghe thấy câu chuyện bên trong nhưng vẫn loáng thoáng nhìn thấy tình hình trong đó. Thời tiết lúc này đang nóng nực, ai đi ra ngoài cũng tìm bóng râm mà đứng, nhưng Tào Tháo lại đầu trần đứng im giữa sân. Hai người thấy tình cảnh ấy đã đoán ra Đinh thị không chịu quay về, cũng có ý muốn bước vào khuyên Tào Tháo mấy câu, nhưng chưa được sự cho phép nên không dám vào. Chuyện của vợ chồng họ, người ngoài can thiệp vào sao tiện.

Ước độ qua một khắc, Tào Tháo mới mở cổng bước ra, mặt trắng bệch như tờ giấy, nhìn dáng vẻ thất thần của ông, tựa hồ chớp mắt đã già đi hàng chục tuổi. Đinh Phỉ lúc này mới dám bước lên đỡ:

— Phu nhân vẫn không chịu quay về? Tính khí bà ấy ngoan cố quá, tỷ phu chớ nên để tâm, hôm khác tại hạ sẽ bảo tiện nội đến khuyên nhủ bà ấy...

Tào Tháo dường như không nghe thấy Đinh Phỉ nói gì, mệt mỏi ngồi ngả người ra sau, hồi lâu mới cất tiếng:

— Bà ấy không bằng lòng đi theo ta nữa, ta thấy cũng không cần phải cưỡng cầu... Ông hãy bàn bạc với bà ấy xem làm thế nào, nếu bà ấy còn muốn cải giá thì tìm một người nào tốt mà cho cải giá, còn nếu muốn hồi hương, ta sẽ bỏ tiền của đưa bà ấy về huyện Tiều dưỡng lão.

Đinh Phỉ thật không thể ngờ, bao nhiêu tâm sức như vậy mà đổi lại kết cục thế này, trong lòng thầm than thở: “Nói thì dễ thế, nữ nhân của Tào Mạnh Đức ông cải giá, thiên hạ này há có nam nhân nào dám lấy? Đã quá năm mươi tuổi rồi còn bị đuổi về nhà, còn mặt mũi nào gặp hương thân phụ lão nữa? Bà ấy chẳng thể đi đâu được, cuộc đời này coi như hết rồi...” Đinh Phỉ trong lòng nghĩ vậy nhưng không dám nói ra, chỉ ấp úng:

— Tình vợ chồng đã hơn ba chục năm, sao có thể nói cắt đứt là cắt đứt ngay được, để tại hạ tới khuyên bà ấy thêm... Đoạn vội chạy vào trong sân.

Tào Tháo liên tục lắc đầu. Đích thân đi còn chẳng tác dụng, Đinh Phỉ thì làm được gì chứ? Dù có bắt Đinh thị ấm ức quay về thì cũng có ý nghĩa gì? Đinh thị lòng đã nguội lạnh rồi. Ông bèn thôi không đợi nữa, quay sang đưa tay vẫy Hứa Chử, uể oải nói:

— Về phủ thôi...

Hứa Chử chỉ việc làm theo mệnh lệnh, còn chuyện nhà của Tào Tháo thì không cần hỏi, vung roi dong xe ngựa mà đi. Biện Bỉnh xưa nay vốn tính hiếu sự, lần này cũng không nói một câu - Đinh thị bị bỏ đã chắc chắn rồi, như vậy với Biện thị sẽ có ý nghĩa gì đây? Chính là cờ đã đến tay vậy.

Xe bắt đầu chuyển bánh, rèm cửa hạ xuống, Tào Tháo giang rộng hai tay nằm trên sàn xe. Ông thấy mệt mỏi, không hiểu vì sao sống cả đời đến giờ, chưa bao giờ thấy mệt mỏi như vậy. Trước đây gặp những chuyện thế này, nhất định ông sẽ bị chứng đầu phong phát tác, nhưng qua hai năm chữa trị, bệnh này đã không còn tái phát nữa. Nhưng hôm nay Tào Tháo chỉ hy vọng đầu mình bị đau, tỉnh táo thế này còn khó chịu hơn cả bị đau đầu. Cơ bản ông có thể coi như đã công thành danh toại, nhưng đó không phải là cảm giác ông muốn có. Tựa như cánh cửa hằng mong mỏi đã được mở ra, nhưng bên trong lại không phải là thứ mình mong đợi. Câu nói cuối cùng của Đinh thị vẫn hiển hiện rõ trong đầu óc ông: “Khắp thiên hạ này còn có người nào tin vào lời nói của Tào A Man ông không?”

Cũng có thể đúng là như vậy! Ông từng nói phải đối tốt với vợ, nhưng kết quả là hại bà ấy đến thân tâm tiều tụy. Ông từng nói phải an định bách tính, nhưng lại dung túng bộ hạ thân tín chiếm đoạt tài sản của dân. Ông từng nói muốn chiêu mộ danh sĩ trong thiên hạ, nhưng lại không cho phép họ tùy ý ngôn luận. Ông từng nói muốn phục hưng Hán thất, nhưng lại đi đến tình huống khó xử như ngày hôm nay. Đinh thị nói không sai chút nào, lời nói của Tào Mạnh Đức ông, người trong thiên hạ còn tin là thật được không?

Nhưng Tào Tháo vẫn thấy ấm ức, không phải là ông không muốn thực hiện lời hứa của mình, mà là cuộc đời đã khiến cho ông không thể làm như thế được. Lẽ nào thực sự vì mối thù của con trai mà giết chết Trương Tú, để mất một viên tướng kiêu dũng? Nghiêm khắc bó buộc bộ hạ, không cho phép những người vào sinh ra tử kiếm chút lợi ích trong cuộc chiến ư? Để cho đám danh sĩ thanh lưu ấy tự do bàn bạc, làm vướng chân mình ư? Lẽ nào thực sự phải trả lại chính sự cho thiên tử ngay bây giờ, chờ đợi bãi bỏ gươm đao... Hãy thử mở sách sử ra xem, bao nhiêu người công thành danh toại xưa nay, nhưng có ai chưa từng làm trái với lời hứa và bản nguyện của mình? Kẻ muôn sự đều không hổ với lòng mình có tồn tại trên đời này không?... Đó là một con đường không quay trở lại, thực ra từ khi đặt bước chân đầu tiên lên đó đã chắc chắn là không thể quay đầu lại, và nó sẽ đi tới đâu, ngay cả bản thân người đi trên đường cũng không thể xác định. Những trò diễn và lời nói xúc động lòng

người có thể lừa dối người khác, nhưng làm sao lừa dối được chính mình?

Xe ngựa tiến vào Nghiệp Thành, nháy mắt đã về đến trước cổng mạc phủ, Biện Bỉnh vội vàng tự tay vén rèm, Tào Tháo còn chưa xuống xe đã thấy Tuân Du, Đổng Chiêu, Thôi Diễm, Quách Gia đi tới - đã đi lâu quá rồi, rất nhiều việc đang chờ ông quyết định.

Thi lễ xong, Thôi Diễm tranh bẩm báo trước:

— Quản Thống - Thái thú An Lạc ở Thanh Châu không chịu đầu hàng, xin chúa công phát binh thảo phạt...

Tuân Du nâng một cuốn thẻ tre nói:

— Vừa có tin quân báo chuyển đến, Viên Thượng, Viên Hy cùng thủ lĩnh Ô Hoàn là Đạp Đốn đóng quân ở Liễu Thành, mối họa này không trừ Hà Bắc khó mà yên ổn được...

Quách Gia cũng bẩm báo:

— Công Tôn Khang ở Liêu Đông tập kết quân mã, tiền bộ đô đốc là Liễu Nghị đã được Quản Thừa tiếp ứng đổ bộ lên bờ, cướp bóc vùng duyên hải. Giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu cũng nổi dậy theo, vây đánh thành Tế Nam. Xương Bá lại làm phản theo, đây đã là lần thứ năm rồi...

— Im hết cả đi! - Tào Tháo thấy đầu óc như bị nổ tung, hét lên một tiếng.

Tất cả mọi người đều im bặt, sợ hãi nhìn ông. Tào Tháo biết mình thất thố, nhẹ hít một hơi, dịu giọng nói:

— Hôm nay ta không muốn nghe gì hết. Những gì có thể xử trí các ngươi tự sắp đặt, những gì không xử lý được... sáng mai hãy nói vậy.

— Dạ. - Mọi người không dám hỏi thêm nhiều.

Rõ ràng là đã dặn dò như vậy, Đổng Chiêu vẫn chậm rãi bước đến bên xe, nói với giọng nhỏ đến không thể nhỏ hơn nữa:

— Về việc đổi lại chế độ chín châu... Lệnh quân có bức thư gửi tới chúa công.

Tào Tháo sai Đổng Chiêu viết thư cho Tuân Úc để thương thảo, nhưng Tuân Úc lại trực tiếp gửi thư cho Tào Tháo, có thể thấy ông

ta rất giỏi xét đoán.

— Ồ. - Liên quan đến chuyện này, Tào Tháo không thể không quan tâm, - Đưa ta xem nào.

Đổng Chiêu biết hôm nay Tào Tháo tâm trạng không tốt, nên không dám phiền ông nhọc lòng, tự mình mở văn thư, bước lại trước mặt cho Tào Tháo đọc:

Nay nếu theo quy chế xưa, đất Ký Châu thống lĩnh tất có thêm các vùng: Hà Đông, Phùng Dực, Phù Phong, Tây Hà, U, Tịnh. Ngài vừa diệt Nghiệp Thành, khiến trong nước rung động kinh sợ, đâu cũng lo không giữ được đất đai bờ cõi, tập hợp quân để tranh giành. Nay nếu một nơi bị xâm phạm, nghĩa là sẽ có nơi tiếp theo bị đoạt mất, nhân tâm dễ dao động. Nếu như có chuyện phát sinh, chưa chắc đã mưu tính thiên hạ được. Mong ngài trước tiên ổn định Hà Bắc, sau đó sửa lại kinh đô cũ, phía nam tiến đến đất Sính nước Sở, trách tội chúng không chịu triều cống. Thiên hạ đều biết ý ngài, ai nấy sẽ tự yên. Nên đợi hải nội đại định rồi, hãy bàn đến lập lại quy chế xưa, đó là cái lợi lâu dài của xã tắc vậy.

Tuân Úc là người vô cùng thông minh, khôi phục lại chín châu có ý nghĩa gì, ông ta không phải không biết. Bây giờ lại gửi thư tỏ ý phản đối, ý tứ thế nào Tào Tháo cũng không phải không hiểu. Tất cả những lý do chính đáng đưa ra đều chỉ là cái cớ, nói đến cùng thì là Tuân Úc tuyệt không cho phép bất kỳ ai thay đổi vương triều đại Hán của họ Lưu.

Thực ra đâu chỉ có Tuân Úc, trong thiên hạ không biết vẫn còn bao nhiêu người vẫn lưu luyến với nhà Hán. Làm sao đây? Có nên tiếp tục đi tiếp hay không...? Tào Tháo hồi lâu không nói, hết lắc đầu rồi lại gật đầu, nói:

— Lệnh quân nói rất có lý, nếu không có ông ấy nhắc nhở... lão phu lại sai rồi. - Bản tính thì không sao thay đổi được, Tào Tháo lại bắt đầu nói khác lòng mình. Nhưng có che giấu thế nào thì, những người có mặt đều có thể cảm nhận thấy: Giữa Tào Tháo và Tuân Úc đã xuất hiện những rạn nứt.

Đổng Chiêu thấy Tào Tháo không phản bác Tuân Úc, liền cũng nói theo:

— Kiến thức của Lệnh quân già dặn cẩn trọng, chuyện bàn bạc xác lập lại chín châu hãy tạm gác qua một bên... - Là tạm gác lại chứ không phải là bỏ đi.

Tuân Du cũng cầm thư lên đọc, đọc xong kinh sợ khiếp vía, nhưng cố nén tâm tình nói xoa dịu đi:

— Ngoài ra, Lệnh quân còn chủ trương khôi phục lại kinh đô cũ, đề nghị ấy rất hay. Trước kia Lạc Dương bị nghịch tặc Đổng Trác thiêu hủy, theo lý mà nói nên xây dựng lại từ lâu rồi, nhưng mấy năm nay bốn phương chinh chiến, ngân khố của triều đình lại không dồi dào, nên đến nay vẫn chưa có điều kiện để làm. Hiện giờ Hà Bắc đã đại định, cũng nên suy nghĩ đến chuyện ấy. Vật liệu thi công, lại còn vấn đề nhân công nữa, dân số ở Hà Nam ít ỏi, gần đây lại lắm tai họa... - Tuân Du chỉ muốn lái câu chuyện ra khỏi chủ đề đáng sợ đó, nên thao thao bất tuyệt nói mãi không thôi, thực ra miệng nói những gì đến chính bản thân ông ta cũng không rõ nữa.

Đổng Chiêu liếc nhìn Tuân Du, vội vàng lôi trở lại câu chuyện:

— Thiên hạ loạn lạc đã lâu, những nơi cần sang sửa há chỉ có một tòa thành Lạc Dương? Khắp bốn phương có chỗ nào không từng hứng chịu loạn binh đao? Những việc cần làm nhiều lắm. Cứ lấy các vương quốc tôn thất ra mà xem, hiện giờ tám phong quốc: Tề, Bắc Hải, Phụ Lăng, Hạ Phì, Thường Sơn, Cam Lăng, Tế Bắc, Bình Nguyên đều không còn ra bộ dạng gì nữa. Các công tôn vương thất hoặc chết, hoặc mất tích, hậu duệ lại tản mát trong dân gian, gọi là quận cũng chẳng phải, gọi là quốc cũng chẳng xong, khiến cho chính lệnh triều đình khó mà thi hành... - Nói đến đó, Đổng Chiêu cụp mắt xuống, cố ý không nhìn vào Tào Tháo, - Nếu như vậy không tiện, tại hạ thấy cứ phế béng tám phong quốc này đi cho rồi.

Ông ta nói sơ sơ như vậy nhưng bọn Tuân Du thì sợ bắn người - phế bỏ các nước chư hầu của họ Lưu! Đó là việc đại cấm kỵ, lại còn phế liền một lúc tám nước, vậy người thiên hạ sẽ nghĩ gì đây? Lời đề nghị này còn động chạm đến quan hệ quân thần nghiêm trọng hơn cả việc đổi lại chín châu.

— Chắc rằng Lệnh quân cũng sẽ không đồng ý đâu... - Tào Tháo lại vô cùng bình thản, vỗ nhẹ nhẹ lên đùi, rồi đột nhiên ngẩng đầu lên nhìn hết lượt mọi người, - Các ngươi thấy thế nào?

Tào Tháo bỗng đẩy vấn đề trở lại, khiến mọi người bị bất ngờ.

Tuân Du cảm thấy trong lòng khó chịu như bị dao đâm, muốn phản đối, muốn gào thét, muốn ngăn cản, nhưng đối diện với Tào Tháo, tất cả những lời chất chứa trong lòng đều nghẹn lại nơi cổ họng, không thốt nên lời. Cố nhiên đó là sợ sự vui buồn thất thường của Tào Tháo, nhưng quan trọng hơn là bao nhiêu năm nay ai đã là người bày mưu tính kế giúp ông ta đi đến bước đường hôm nay? Phản đối Tào Tháo thì có khác gì phản đối chính bản thân mình?

Thôi Diễm thì đã đứng ngây người, trước kia Viên Bản Sơ khắc ngọc tỷ, ôm lòng phản nghịch, hôm nay thì Tào Mạnh Đức bàn việc phế các nước chư hầu, thiên hạ này quạ nào cũng đen như nhau. Thực ra ai làm hoàng đế thì có gì khác nhau? Chỉ cần trăm họ được an cư lạc nghiệp, ai thống trị thiên hạ cũng không cần phải bàn. Thôi Diễm lại thấy chẳng có gì có thể, cũng chẳng có gì không thể. Hơn nữa, ông đã đứng vào dưới trướng Tào Tháo, gặp phải vấn đề nhạy cảm như vậy, cũng không tiện nói nhiều.

Đổng Chiêu đưa ra câu ấy là cố ý thăm dò Tào Tháo, xem những việc sắp tới nên làm thế nào, làm đến mức nào, nào ngờ Tào Tháo quá thông minh, không biểu lộ thái độ gì mà lại ném ngược trở lại. Trông thấy mọi người đều không tỏ thái độ gì, Đổng Chiêu là người bắc cầu cũng không tiện ra sức xúi giục.

Vậy là ba người đều cúi đầu không nói, thở cũng không dám thở mạnh. Biện Bỉnh đứng hầu bên cạnh, cứ vờ như không nghe thấy, cùng trò chuyện bâng quơ chuyện nhà với Hứa Chử. Thấy mọi người đều không tỏ thái độ gì, Tào Tháo lắc lắc đầu, cũng không truy vấn nữa, chậm rãi bước xuống xe, chỉ hờ hững nói một câu:

— Chuyện này để sau hãy bàn, ta muốn yên tĩnh một chút. - Rồi mặc mọi người đang đứng lặng ở đó, tự đi vào trong phủ.

— Chúa công! - Đúng lúc gay go ấy, Quách Gia lại bước ra, vẻ mặt trịnh trọng không có chút nào vẻ phóng khoáng vui cười trước đây, - Lẽ nào vì Bá Di, Thúc Tề giữ mình trong sạch không chịu làm quan với nhà Chu, mà Vũ Vương không đánh Thương Trụ ư?

Bước chân Tào Tháo chợt khựng lại.

Câu nói đầy ẩn ý ấy khiến người ta không rét mà run. Ngay cả Biện Bỉnh tự coi mình là người ngoài cuộc cũng giật mình kinh hãi, nhất thời bầu không khí khác thường khiến người ta muốn nghẹt thở.

Một lúc lâu sau, Tào Tháo mới chậm rãi quay đầu lại, không nhìn Quách Gia mà đưa mắt nhìn Đổng Chiêu:

— Chuyện phế phong quốc... cứ theo ý ngươi mà làm, không cần phải hỏi ý kiến người khác nữa. Mau chóng xử lý xong đi, chớ để lỡ mất việc chính, còn phải tiếp tục đánh trận đấy! - Chỉ nói mấy câu ấy, rồi Tào Tháo lại tiến bước vào cửa phủ...

— Dạ... - Mọi người nhìn theo bóng Tào Tháo nhốn nháo đáp lời, có người sung sướng, có người mừng vui, có người buồn bã, có người chết lặng, ai nấy ngổn ngang trăm mối. Chỉ có con chim chích bông trong vòm lá kêu mãi không thôi, nguyền rủa ngày hè nóng nực khiến người ta bứt rứt.

Tín hiệu phế bỏ tám nước đã được bật lên, con đường tiếp theo không nói cũng đã rõ. Hơn nữa, có kêu lên rằng “phục hưng Hán thất” cũng chẳng còn ai tin nữa, vậy thì cứ thẳng tay mà làm thôi.

Con đường không trở về được, chẳng có cách nào quay đầu, đành dằn lòng, tiếp tục tiến lên thôi...

HỒI THỨ 97

Tào Tháo tính kế "gậy ông đập lưng ông"

Hai ẩn sĩ trong núi

Mùa hè năm Kiến An thứ mười một, thiên hạ hỗn loạn đã mười bảy năm trời, những kẻ từng xưng hùng một thời như Viên Thuật, Lã Bố, Công Tôn Toản, Viên Thiệu lần lượt suy bại, duy có Tào Tháo giương ngọn cờ "phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần" trở thành bá chủ trung nguyên. Thế nhưng, nhất tướng công thành vạn cốt khô, binh đao nổi lên khắp nơi, máu chảy thành sông, lại thêm thiên tai, bệnh dịch liên miên khiến cho nhân khẩu trong thiên hạ chỉ còn bằng một phần mười so với trước đây, vô số sinh linh phải vùi thây trong khói lửa...

Có điều, chín châu rộng lớn nên cũng có nơi chiến loạn không lan tới được, ví như núi Từ Vô[★] ở quận Hữu Bắc Bình, U Châu, là nơi tiếp giáp giữa quận Hữu Bắc Bình và quận Liêu Tây. Trong lúc trung nguyên xảy ra biến loạn, người Ô Hoàn chiếm cứ quận Liêu Tây, núi Từ Vô được coi là biên giới Hồ - Hán. Phía bắc ngọn núi này còn có Vạn Lý Trường Thành vắt ngang từ đông sang tây.

Trên danh nghĩa, Trường Thành ở U Châu do nhà Tần xây dựng, nhưng thực tế nó được dựng trên nền của Yên Trường Thành thời Chiến Quốc, đã có hơn bốn trăm năm lịch sử. Nay không có người canh gác, lại không được thường xuyên tu bổ nên trông thật hoang tàn, đổ nát. Núi Từ Vô trập trùng, vách đá cheo leo, cây cối rậm rạp, bụi gai um tùm càng làm tăng thêm vẻ hoang vu, u tịch của Trường Thành. Vào buổi thái bình, chẳng ai muốn đến nơi hẻo lánh làm gì, nhưng trong thế sự rối ren lúc này, trốn vào rừng sâu núi cao lại có thể tìm được chút an nhàn, yên tĩnh. Nhất là vào giữa mùa hè, tiếng suối chảy róc rách giữa những khe núi hòa với tiếng chim hót ríu rít, vô tình tạo nên khúc nhạc êm tai; trên những mỏm núi đá có nhiều loài hoa dại không tên, đung đưa trong gió, tỏa hương ngào ngạt,

khiến cho ngọn núi hiểm trở có phần dịu dàng, nên thơ... Lạ thay, giữa chốn núi rừng âm u đó còn có một ngôi làng, ruộng nương vuông vắn, khói bếp vấn vít, thôn dân sống rất yên bình, tựa như một thế giới khác, hoàn toàn tách biệt với sự chém giết hỗn loạn bên ngoài.

Thôn trang lọt thỏm giữa hai ngọn núi lớn, lối vào thung lũng chỉ có một khe nhỏ nên rất khó phát hiện. Những thửa ruộng nằm rải rác ở chỗ trũng hoặc sườn núi, nhưng khá quy củ. Phía chân núi có những luống rau và cây trái ngay ngắn, còn đáy thung lũng là một dãy nhà tranh, đơn sơ mà ngăn nắp. Giữa các nhà có tiếng gà cục tác, tiếng chó sủa và tiếng trẻ con nô đùa ầm ĩ, người dân trong thôn thảnh thơi lùa dê, bò qua sân. Thậm chí còn có cả tiếng đọc sách oang oang vọng ra từ trường học... Tất nhiên, thôn trang này không phải do tạo hóa ban tặng, mà do một danh sĩ U Châu tên là Điền Trù đã dẫn già trẻ lớn bé trong cả tộc đến gây dựng từng chút một trong suốt những năm ở ẩn. Nếu nhìn kỹ, lối vào thung lũng và trên các đỉnh núi xung quanh đều có không ít trai tráng tay cầm gậy gộc, canh gác nghiêm ngặt, nếu có tên thổ phỉ nào dám bén mảng lại gần, họ sẽ lập tức xông tới liều mạng với chúng.

Đúng lúc ấy, trên con đường nhỏ có một người cưỡi lừa ung dung tiến lại thôn trang. Người này ngoài ba mươi tuổi, tướng mạo khôi ngôi, mình mặc áo vải thô, đầu tết tóc vấn khăn, nhưng vẫn toát lên khí chất anh tuấn. Có lẽ vì đi đường nóng nực, ông ta mở phanh vạt áo trước để lộ phần ngực, làm tôn lên chòm râu dài phất phơ dưới cằm. Tay gõ gậy trúc, miệng nhẩn nha hát, ông ta cưỡi con lừa đen, mũi phớt hồng, hai mắt tròn xoe, nom thật là tiêu dao.

Đám trai tráng canh gác thấy ông ta từ đằng xa chẳng những không cản đường mà còn chạy lại đỡ ông ta xuống lừa:

— Hình tiên sinh về rồi! Ngài đi đường có vất vả lắm không?

Người đó chỉ khẽ gật đầu mỉm cười, đoạn thong thả dắt lừa vào sơn cốc. Ông ta họ Hình, tên Ngung, tự Tử Ngang, người huyện Mạc, Hà Gian, từ nhỏ học rộng biết nhiều, là người nhân nghĩa chính trực, từng được tiến cử làm hiếu liêm. Phụ lão quê nhà còn làm hẳn một bài ca dao về ông, lấy tên là “Hình Tử Ngang đức hạnh vòi vọi”. Nhưng trong buổi thiên hạ hỗn loạn, binh đao không dứt,

ông đã bỏ chí làm quan, ngay cả Tư đồ đương triều là Triệu Ôn cũng không vời được. Ông theo danh sĩ U Châu Điền Trù ở ẩn, lấy ruộng vườn làm vui. Thời gian như nước chảy mây trôi, thấm thoát đã mấy năm, nghe nói Viên thị suy bại, Tào Tháo phất lên, thiên hạ có cơ được an định, tâm trí Hình Ngung không còn giữ được sự lãnh đạm nữa vì vậy ông ra ngoài núi nghe ngóng tình hình.

Hình Ngung vừa vào thôn đã có không ít người kéo tới, người hỏi tình hình bên ngoài ra sao, kẻ hỏi mang được thứ gì về, người bưng nước tới mời, còn bọn trẻ thì vây quanh con lừa. Hình Ngung trả lời qua loa, chia cho bọn trẻ mấy cái bánh của người Hồ, rồi tách mọi người ra đi sâu vào trong thôn. Khi đến trước một cái sân có hàng rào tre, ông buộc lừa, giũ bụi, sửa soạn một lượt, rồi mới từ từ đẩy cửa vào:

— Tử Sái huynh! Đệ về rồi đây!

Ông gọi liền hai tiếng, một ẩn sĩ tướng mạo đường bệ bước ra. Người ấy tuổi tầm bốn mươi, thân cao tám thước, vai rộng eo tròn; mặt lớn trán vuông, màu da đen rám; hàng ria vàng khè vắt sang cả mái tai; đôi mắt sáng rực, hốc mắt sâu hoắm, sống mũi đầy đặn, hàm én mày ngài, tai to ngực ưỡn; mình mặc áo xám vải thô, tóc tai tuy lòa xòa nhưng không giấu được vẻ cao quý, kiêu ngạo. Trông thấy Hình Ngung, ông ta không vội đáp lời mà vái chào nghiêm chỉnh - đó chính là Điền Trù, tự Tử Sái, từng làm Tòng sự U Châu.

Điền Trù người huyện Vô Chung, quận Hữu Bắc Bình, cách nơi này không xa. Ông ta nổi tiếng là phú hào một phương, Lưu Ngu - châu mục U Châu tiền nhiệm từng vời làm Tòng sự, tận tụy báo ân triều đình. Khi Đổng Trác vào kinh làm loạn, Lưu Ngu được triều đình tôn làm Đại tư mã, liền phái Điền Trù đi sứ, tới Trường An yết kiến thiên tử. Khi đó Viên Thiệu và quân Hắc Sơn ở đất Hà Sóc trở mặt với nhau, còn ở Trung Nguyên, Tào Tháo và Viên Thuật cũng đang giao tranh, khắp nơi xảy ra chiến loạn, đường sá tắc nghẽn, Điền Trù phải mang tấu chương vượt ra ngoài biên ải, trải qua muôn ngàn gian nan mới tìm được đường đi. Sau khi từ chối phong thưởng của triều đình, ông trở lại quê mới biết mọi sự đã thay đổi. Lưu Ngu bị Công Tôn Toản giết hại, còn tàn quân của ông ta đều đi theo Viên Thiệu. Điền Trù đến khóc trước mộ Lưu Ngu, lại bị tống

vào ngục, may nhờ có các quan châu quận xin với Công Tôn Toản nên giữ được mạng. Sau khi thoát khỏi tù ngục, ông thề với trời nhất định phải báo thù cho Lưu Ngu, bèn dẫn mấy trăm hộ trong gia tộc trốn vào núi Từ Vô, khai hoang làm rẫy, tích trữ lương thảo, đến nay đã hơn chục năm.

— Huynh trưởng gần đây vẫn khỏe chứ? Tiểu đệ có cả bụng chuyện muốn kể với huynh... - Hình Ngung thấy Điền Trù không còn giữ lễ nghi khách sáo nữa, chỉ chực kể hết những điều mắt thấy tai nghe với ông.

Nhưng Điền Trù lại chẳng hề quan tâm đến những thay đổi bên ngoài, chậm rãi nói:

— Hiền đệ vất vả rồi.

Hình Ngung tuôn một tràng:

— Tiểu đệ đã tìm hiểu rõ ràng. Nay Tào Tháo đoạt hết đất của Viên thị, Viên Đàm và Cao Cán lần lượt bị chém đầu, còn bọn Thôi Diễm, Vương Tu, Khiên Chiêu đều đã quy thuận ông ta. Thuế ruộng ở Ký Châu chỉ thu bốn thăng một mẫu, ai ai cũng ca ngợi! Các tướng cũ U Châu như Tiêu Xúc, Trương Nam sau khi đầu hàng đều được phong làm Quan nội hầu, huyện lệnh các nơi giữ nguyên chức vị, người từ quan ở ẩn lũ lượt xuất sĩ, ngay cả tên Diêm Nhu tự xưng là Ô Hoàn hiệu úy cũng quay sang dốc sức cho Tào Tháo...

Điền Trù vẫn thờ ơ sai người nhà đi giết gà làm cơm. Hai người đối ẩm, Hình Ngung hùng hồn đàm luận, vẻ mặt hoan hỉ, trong khi Điền Trù từ đầu đến cuối không nói lời nào, trầm ngâm nhìn ra dãy hàng rào bên ngoài, không biết tâm tư để tận đâu.

— Huynh trưởng có nghe đệ nói không vậy? - Hình Ngung không nhịn được hỏi.

— Sao? Ta vẫn đang nghe...

Hình Ngung thăm dò được rất nhiều chuyện, nên trong lòng đã có dự tính:

— Theo ý hiền đệ, chúng ta nên sớm bỏ ngọn núi hoang này về quê thôi.

— Về quê ư? - Điền Trù lại nhìn ra ngoài sân, ánh mắt đầy vẻ mơ hồ, - Nhớ năm đó, khi Viên Thiệu diệt trừ Công Tôn Toản cũng

từng phái thuộc hạ tới mời chúng ta hồi hương, còn muốn trao cho ngu huynh chức duyện thuộc, may là ta không nhận. Giờ đệ thấy gia nghiệp nhà họ Viên sao nào? Nhật nguyệt hữu thường, tinh thần hữu hành[★], sự thịnh suy, thành bại ở đời chỉ như đóa hoa sớm nở tối tàn.

— Huynh trưởng nói sai rồi. Mạnh Tử có câu: "Thiên hạ chi sinh cửu hĩ, nhất loạn nhất trị."[★] Tào Tháo phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, khác với Viên Thiệu. Nay ông ta đã lấy được Hà Bắc, bốn bề không còn kẻ địch, nếu tiếp tục nam tiến đánh Kinh Châu, rồi lại đoạt được cả Giang Đông thì chẳng bao lâu nữa thiên hạ ắt thái bình! - Hình Ngung giọng tràn đầy hy vọng.

— Thái bình? - Điền Trù cười nhăn nhó. Ban đầu ông dẫn gia quyến vào núi Từ Vô, vốn định chiêu binh mãi mã chống lại Công Tôn Toản. Nhưng do lực mỏng, lại thiếu lương thảo nên phải khai hoang làm rẫy trước. Sau này cục thế bên ngoài ngày càng rối loạn, dân chúng kéo nhau trốn cả vào rừng, Điền Trù thương tình đều cho ở lại, nhân khẩu trong thôn dần lên đến hơn năm ngàn hộ. Riêng cái ăn, cái mặc của chúng nhân đã là cả một vấn đề, nói gì đến hành quân đánh trận? Chớp mắt hơn chục năm đã qua đi, chưa nói đến Công Tôn Toản mà ngay cả cha con Viên Thiệu cũng bại vong, thù của Lưu Ngu biết tìm ai tính sổ? Hùng tâm tráng chí không còn, Điền Trù lòng đã nguội lạnh, người dân trong núi đang an cư lạc nghiệp, không tranh với đời, cớ gì phải quay lại chốn nhiễu nhương đó?

Hình Ngung nhìn thấu tâm tư của Điền Trù, nghiêm giọng bảo:

— Chẳng lẽ Tử Sái huynh chỉ nghĩ đến sự an nhàn trước mắt mà bỏ mặc an nguy của con dân đại Hán đời sau?

— Sao cơ? - Mặt Điền Trù chợt hiện lên vẻ sửng sốt, - Sao hiền đệ lại nói thế?

Hình Ngưng ngồi thẳng lưng, chỉ tay về phía đông bắc, nói vỏn vẹn hai từ:

— Ô Hoàn!

Hai từ này như một lời cảnh tỉnh, khiến Điền Trù sực nhớ ra. Người Ô Hoàn vốn là một nhánh của tộc Đông Hồ, sống tại núi Ô Hoàn[★] nên có tên gọi như vậy. Trước kia, bọn họ khuất phục Hung

Nô. Năm thứ tư, niên hiệu Nguyên Thú đời Hán Vũ Đế (năm 119 sau Công Nguyên), Vệ Thanh và Hoắc Khứ Bệnh đánh bại Hung Nô, đuổi chúng ra khỏi Mạc Nam, từ đó người Ô Hoàn quay sang thần phục nhà Hán, giúp coi chừng động tĩnh của Hung Nô. Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, người Ô Hoàn từng tạo phản một lần, đến khi Quang Vũ Đế trung hưng nhà Hán họ lại quy hàng, dời đến mười quận vùng biên như Liêu Đông, Liêu Tây, Hữu Bắc Bình, sống chung với người Hán. Sau này, nhà Hán liên tục xung đột với người Khương và người Tiên Ti, người Ô Hoàn đứng giữa khi thì làm phản, khi lại quy hàng. Vào cuối thời Linh Đế, họ cấu kết với Thái thú Ngư Dương là Trương Thuần làm phản, bị Công Tôn Toản dẹp yên. Khi Lưu Ngu nhận chức ở U Châu đã chủ trương lung lạc vỗ về, vì thế trung nguyên tuy loạn nhưng người Ô Hoàn vẫn chung sống yên ổn với người Hán. Sau khi Lưu Ngu chết, Viên Thiệu liên kết với thế lực các nơi tiễu trừ Công Tôn Toản, lại càng hậu đãi người Ô Hoàn, không chỉ sắc phong cho thủ lĩnh những bộ lạc lớn làm Thiền vu mà còn cho liên hôn với con gái Viên thị. Do đó, thế lực của họ mới dần lớn mạnh, lại thêm người Tiên Ti ở phương bắc cũng xảy ra nội loạn, nên họ thừa cơ chiếm cả một địa bàn rộng lớn gồm các quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây, Liêu Đông. Nay Hà Bắc thuộc về Tào Tháo, Viên Thượng và Viên Hi nương nhờ người Ô Hoàn, bọn họ đưa binh mã các bộ đến Liêu Tây, lấy danh nghĩa báo thù cho Viên thị mà mượn gió bẻ măng, đốt nhà, giết người, cướp của, cưỡng bức dân lành, tội ác vô số... Nghĩ đến những chuyện đó, trái tim sắt đá của Điền Trù lại dao động, dù sao ông cũng là con dân đại Hán, từng coi thiên hạ là trách nhiệm của mình kia mà!

Hình Ngung nãy giờ vẫn chú ý đến thái độ của Điền Trù, thấy khuôn mặt ông khẽ giật giật mấy cái, liền bồi thêm:

— Người Ô Hoàn vốn hung hãn bạo ngược, chỉ có đánh cho bọn chúng chịu khuất phục, bách tính U Châu mới được sống yên ổn, bờ cõi đại Hán mới không còn gì đáng lo! Giả như huynh trưởng đã ở vào cái tuổi thất thập cổ lai hi, tiểu đệ chẳng nói làm gì, nhưng chúng ta đương tuổi tráng niên, giờ kiến công lập nghiệp vẫn chưa muộn. Dốc sức vì nước là bổn phận của kẻ sĩ, chúng ta hiến kế giúp Tào

Tháo trừ được mối họa Ô Hoàn, không chỉ ích nước lợi dân, có khi còn kiếm được một chức quan báo ơn triều đình!

Điền Trù nghe Hình Ngung nói có ý muốn bước vào đường sĩ hoạn, ánh mắt lại trở nên u ám. Ông lặng lẽ rót một chén rượu, rồi nói:

— Nhập sĩ làm quan thì bỏ đi. Ngu huynh quen sống an nhàn, không còn ý nghĩ đó nữa...

— Dẫu cho huynh trưởng không nghĩ vì mình, cũng phải nghĩ cho bách tính nơi đây. Họ còn phải chui lủi trong rừng đến khi nào? Người già lúc chết chẳng thể quay về cố hương, còn bọn trẻ giờ không biết gì về thế giới bên ngoài, không thể báo đền quốc ân, tạo phúc cho dân. Huynh dạy chúng đọc sách, hiểu đạo lý phỏng có ích gì? Chúng phải ra ngoài xông pha ngang dọc, không thể cứ nhốt mình cả đời nơi thâm sơn cùng cốc được!

Điền Trù cảm thấy đau khổ. Quả núi này cũng thật kỳ lạ, khi ông mới đến chỉ một lòng muốn trở ra báo thù, nhưng năm tháng qua đi lại bắt đầu cảm thấy lưu luyến, thậm chí còn có phần sợ hãi thiên hạ ngoài kia. Có điều ông cũng hiểu rõ, sớm muộn gì cũng phải chấm dứt cuộc sống này, bởi không một xó xỉnh nào có thể ngăn trở thế giới bên ngoài, sẽ có một ngày ông buộc phải đối diện với hiện thực...

— Hiền đệ nói phải, sớm muộn gì ngày đó cũng đến. Đệ là người giác ngộ trước.

— Huynh đã đồng ý xuống núi? - Hình Ngung dốc hết gan ruột cuối cùng cũng xoay chuyển được Điền Trù, - Nếu vậy, chúng ta mau chóng thu dọn hành lý, ngày mai đi Nghiệp Thành ra mắt Tào công! Sai thôn dân...

— Chớ vội. - Điền Trù xua tay, - Ta vì nghe nói Viên thị ngạo mạn nên mới từ chối lời trưng vời của cha con Viên Thiệu, Viên Thượng. Giờ đây, Tào Tháo binh hùng tướng mạnh, hẳn là cách đối nhân xử thế cũng vậy, chúng ta chớ nên vội.

— Huynh trưởng có thành kiến đó thôi. Viên Bản Sơ ỷ là hào tộc, bốn đời giữ chức Tam công, cát cứ Hà Bắc cho nên tự cao, còn Tào Mạnh Đức là Tư không đương triều, phụng lệnh thiên tử hành sự.

Đệ nghe nói ông ta sùng hiền trọng sĩ, ưu ái kỳ tài, huynh đệ ta đi, ngày sau tất được triều đình trọng dụng.

— Triều đình? - Điền Trù cười nhạt, - Thiên hạ ngày nay còn có triều đình nữa sao? Viên Thiệu lúc còn sống đã tự tạo uy phúc dựa vào binh lực, nay Tào Tháo cũng đi tới bước đó. Tự cổ chí kim, chức tước quyền thế là thứ dễ làm con người ta thay lòng đổi dạ nhất, liệu có ai cả đời làm quan luôn nghiêm cẩn giữ mình? Nói ngay như hiền đệ theo ta ẩn cư nhiều năm, ta tưởng đệ không còn màng đến danh lợi, thế sự, nhưng chẳng phải cũng muốn tìm đường tiến thân sao?

Hình Ngung nín lặng.

Trời dần về chiều, sơn cốc thiếu ánh sáng, nhà cửa, ruộng nương đều chìm trong bóng tối mênh mông. Điền Trù hờ hững cầm đũa gõ vào thành chiếc bình sứ, mãi lâu sau mới nói:

— Như vậy đi, làm phiền hiền đệ vất vả chuyến nữa. Đệ đi gặp Tào Tháo trước, xem ông ta là người thế nào, sau khi trở về chúng ta sẽ bàn tiếp. Cổ nhân có câu “Đói cho sạch, rách cho thơm”, nếu Tào Tháo thật sự sùng hiền trọng sĩ, yêu thương bách tính, ngu huynh tất sẽ chủ động đầu quân; nhược bằng ông ta là kẻ kiêu căng bạo ngược, thà ta chết già trong núi, chứ cũng không chịu hiến kế. Trù ta không thể giúp kẻ tàn bạo bất nhân!

Điền Trù chưa nói dứt lời, chợt nghe một hồi sói tru rùng rợn vẳng lại từ phía xa.

— Không ổn rồi! - Ông ta đứng bật dậy, đưa mắt nhìn quanh núi rừng tối như bưng, - Bầy sói tháng trước lại quay trở lại. Mau sai thôn dân đốt đuốc, tập hợp tráng đinh lên núi đuổi sói!

Trong thôn nhốn nháo, không ít thanh niên cầm sẵn gậy gộc. Hình Ngung lắc đầu quầy quậy:

— Ở nơi quái quỷ này, ngày nào cũng phải chống trả hùm sói, biết đến bao giờ mới thôi? Vẫn phải sớm tìm đường rời khỏi đây.

Hình Ngung không nhìn rõ sắc mặt Điền Trù, chỉ nghe giọng nói thâm trầm đáp lại:

— Hùm sói không đáng sợ, lòng người mới thực đáng sợ. Con người sống vì thể diện, đến khi gỡ mặt nạ xuống mới biết còn ác

độc hơn cả cầm thú!

Cuộc chiến trên biển

Vùng duyên hải Thanh Châu sóng lớn cuồn cuộn, thủy triều ào ạt. Cuối thu, gió tây thổi mạnh càng làm sóng biển trào dâng dữ dội, có khi chúng xô phải đá ngầm rồi tách thành những ngọn sóng lớn tựa như con giao long cao hàng mấy trượng, gối nhau chồm vào bờ... Thế nhưng, trận chiến trên biển hôm nay còn kinh hoàng hơn cảnh tượng thiên nhiên đó.

Viên Đàm đã chết, nhưng chiến sự ở Thanh Châu vẫn chưa dứt. Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang cũng mang dã tâm chẳng kém gì cha hắn là Công Tôn Độ. Nhân lúc Tào Tháo tiến quân sang phía tây dẹp Cao Cán, hắn sai bộ tướng Liễu Nghị cấu kết với thủ lĩnh hải tặc Quản Thừa, đưa quân vượt biển, mưu cướp Thanh Châu. Dư đảng Khăn Vàng ở Tế Nam thừa cơ cử binh, Thái thú Xương Lự là Xương Bá hết hàng lại phản cũng hùa theo. Mấy cánh quân phản loạn tiếp ứng cho nhau khiến tình hình ngày càng nghiêm trọng, chọc giận đến Tào Tháo. Thế là ông đích thân dẫn đại quân tiên phong, đánh dẹp cả ba cánh quân phản loạn, nay đã dồn được quân chủ lực của Liễu Nghị, Quản Thừa vào ven biển.

Đấy là trận quyết chiến lớn, quân Tào liên tục đắc thắng, khí thế hừng hực, còn quân Liêu Đông cùng đường cũng quyết một phen sống mái. Tướng sĩ hai bên dồn sức đánh nhau, trận thế tựa như hai con rồng lớn quấn chặt lấy nhau. Nhìn qua không phân biệt được trận tuyến, chỉ thấy binh sĩ thi nhau vung đao chém giết, máu phun tung tóe theo gió, cả bãi biển nhuộm màu tang thương. Tiếng kêu gào, tiếng la hét, tiếng binh khí đụng nhau không dứt lẫn với tiếng sóng ngoài khơi như một khúc nhạc bi ai, thống thiết...

Hình Ngung cùng Tào Tháo đứng trên một cái gò phía tây chiến trường, cảnh chém giết ác liệt hiện ra trước mặt khiến ông hãi hùng. Một văn nhân đã khi nào chứng kiến trận huyết chiến thế này? Bàn tay Hình Ngung đang nắm chặt ướt nhẹp mồ hôi, ông vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, lại có phần xúc động. Đó là những cảm xúc lần đầu tiên

xuất hiện trong đời ông. Thực ra không riêng gì hôm nay, kể từ khi từ biệt Điền Trù để xuống núi một lần nữa, mỗi ngày với Hình Ngung đều tựa như một giấc mơ.

Ông ta tới Nghiệp Thành trước, do Tào Tháo bận cử binh bên ngoài nên không gặp được. Tuy nhiên, đại công tử Tào Phi giữ trọng trách lưu thủ rất ân cần hiếu khách, đã mở yến tiệc thết đãi, còn tặng tiền bạc, giữ lại mãi hơn nửa tháng mới sai người hộ tống ông đến Thanh Châu.

Đến Thanh Châu, Hình Ngung càng không ngờ tới, quân sư Tuân Du, Tế tửu Quách Gia, Gián nghị đại phu Đổng Chiêu, tham quân Trọng Trường Thống lại dẫn tất cả duyện thuộc xếp hàng nghênh đón, tiếp đãi nồng hậu. Hình Ngung ở trong núi nhiều năm, tưởng rằng người bên ngoài đã quên mất mình từ lâu, nào ngờ Tào doanh vẫn còn nhiều người nhận ra ông, tiếp đón ông bằng lễ thượng khách như trước, khiến ông cảm động muôn phần. Hình Ngung ở trong doanh nhàn rỗi, không phải lo chuyện ăn uống, tiếc là vẫn chưa được ra mắt Tào Tháo. Mãi đến sáng nay, Đổng Chiêu mới chạy tới nói Tào công triệu kiến ông, nên được đưa tới chỗ quan sát trận đánh.

Hình Ngung lấy làm ngạc nhiên khi nhận được sự sắp xếp “chu đáo” của Tam công đương triều, đồng thời cũng cảm nhận được sự tinh tế và càng tỏ ra hứng thú, lúc thì quan sát chiến trường, lúc lại ghé mắt nhìn vị chủ soái ở bên trái - Tào Tháo mặc áo giáp vàng, khoác hồng bào, đầu đội mũ đâu mâu trang trí những tua đỏ, lưng đeo Thanh Cang bảo kiếm; nhìn lên khuôn mặt, râu dài nhuốm bạc, mặt ít nếp nhăn, màu da trắng trẻo, sống mũi hơi tẹt, nhưng hai hàng lông mày rậm như cánh nhạn và đôi mắt sắc như chim ưng, nom toát lên vẻ thông minh, dũng mãnh.

Bên trái Tào Tháo còn có một vị “khách quý” khác cũng được mời tới chứng kiến trận đánh, nhưng lại mang tâm trạng trái ngược Hình Ngung. Người này tên Âm Phổ, là Tòng sự dưới trướng Ích Châu mục Lưu Chương, nhận lệnh tới Hứa Đô triều kiến thiên tử nhưng thực chất là bái yết Tào Tháo. Từ thời cha Lưu Chương là Lưu Yên, đất Thục cắt đất tự giữ, không qua lại với triều đình, tới nay đã hơn chục năm, ngay cả khi Tào Tháo dời đồ về huyện Hứa,

lập lại triều đường cũng không thèm tới chầu. Nhưng tình hình hiện nay đã khác, Lưu Chương không sai người đi sứ không được. Tào Tháo đã thống nhất Hà Bắc, nếu ông ta còn không tỏ chút thành ý mà chọc giận vị Tư không đại nhân này thì chẳng phải chuyện đùa. Tào Tháo tất nhiên không hài lòng với kiểu ôm chân đó, tiếp kiến sứ giả nơi chiến trường chẳng phải một cách để thị uy hay sao? Vì vậy Âm Phổ nãy giờ cứ thấp thỏm bất an, nhìn tướng sĩ quân Tào hăng hái đánh trận mà như ngồi trên nệm gai.

Không ngờ Tào Tháo lại mở miệng trước:

— Tôn sứ thấy khí thế quân ta thế nào?

Âm Phổ liền khoa trương:

— Tào công thống lĩnh quân triều đình, binh sĩ ba quân đều dũng mãnh không gì địch nổi!

— Sao kia? Các ngươi cũng biết lão phu thay mặt triều đình? - Tào Tháo khẽ đưa mắt nhìn ông ta, lạnh lùng hỏi, - Cớ sao khi dời đô, Lưu Chương không phái sứ giả tới? Cớ sao khi xuống hịch thảo phạt Viên Thuật, các ngươi không phái binh tương trợ? Cớ sao khi bị vây khốn ở Quan Độ, tình thế vô cùng nguy ngập, các ngươi không đến? Nay Hà Bắc đã được bình định, Hứa Đô vững chắc thì trong mắt các ngươi lại có triều đình. Rốt cuộc các ngươi lòng mang xã tắc, lo lắng cho thiên tử hay là sợ quân sĩ trong tay lão phu?

Âm Phổ vừa thẹn vừa sợ, rối rít giải thích:

— Lưu Ích Châu đâu dám khinh mạn triều đình. Chẳng qua đất Thục ở xa, Hán Trung lại có giặc gạo[★] chặn đường, nên mới chậm trễ...

— Hừ! - Tào Tháo chế giễu, - Năm xưa, bọn Mã Đằng, Hàn Toại xâm phạm Trường An, Lưu Yên thông đồng với chúng, gửi năm ngàn quân cho giặc, còn sai hai con là Lưu Phạm, Lưu Đản làm nội ứng. Khi đó, sao không có chuyện giặc gạo chặn đường? Lẽ nào đất Thục có ác quỷ, chỉ cho quân phản loạn đi qua, còn ngăn cản người triều kiến thiên tử?

Chuyện Lưu Yên cấu kết với Mã, Hàn là sự thực, Âm Phổ không dám giảo biện, chỉ thành thật nói:

— Thưa, bây giờ giặc gạo Trương Lỗ chưa âm mưu tạo phản...

— Hay cho câu âm mưu tạo phản! Không biết ai là kẻ âm mưu tạo phản? - Tào Tháo đã sớm điều tra rõ chuyện ở đất Thục, - Trương Lỗ vốn là thuộc hạ của Lưu Yên, được cử đi đánh Thái thú Hán Trung Tô Cố, chiếm địa hạt của ông ta. Nói giặc gạo chặn đường chẳng bằng nói chúng thay Lưu Yên trấn giữ đường vào đất Thục, ngăn chặn quân triều đình. Mấy năm trở lại đây, Trương Lỗ bất hòa với Lưu Chương mới cát cứ Hán Trung, tự dựng uy phúc. Ngươi tưởng rằng lão phu ở tận Trung Nguyên không biết được quỷ kế ấy sao?

Tào Tháo vạch trần chân tướng của Lưu Yên, Âm Phổ không ngồi yên được nữa, run rẩy quỳ sụp xuống:

— Bỉ chức không dám cãi lời minh công, có điều lão châu mục qua đời đã nhiều năm, Lưu Ích Châu hiện nay bản tính thuần lương, từ ngày kế nhiệm luôn hậu đãi bách tính, không dám tự ý động binh đao. Lưu Ích Châu phái bỉ chức yết kiến thiên tử, giao hảo với minh công là thành tâm, xin minh công thể lượng! - Âm Phổ nói Lưu Chương bản tính thuần lương là thật, còn chuyện Lưu Chương không dám động binh đao không phải do ông ta tự biết xấu hổ, mà chẳng qua ông ta nhu nhược bất tài, không có bản lĩnh gây sóng tạo gió như cha mình thôi.

— Mấy câu này mới đúng lương tâm... Đứng lên đi! - Tào Tháo giáo huấn Âm Phổ trong khi mắt vẫn nhìn về chiến trường, - Ta chỉ cho các ngươi một con đường sáng. Cổ nhân nói “Đạo tại nhĩ nhi cầu chư viễn, sự tại dị nhi cầu chư nan”,[★] chỉ cần Lưu Chương tôn kính triều đình, cùng tiến cùng lui với lão phu thì lo gì không có kết cục tốt đẹp? Sau khi trở về, ngươi hãy thay ta chuyển lời đến hắn, lão phu làm việc công tội phân minh, sẽ không đổ tội của phụ thân hắn lên đầu hắn, miễn sao hắn chịu vâng lệnh triều đình. Đợi đến khi thiên hạ thái bình có thể được cắt đất phân phong, hoặc ít nhất cũng không đến nỗi mất tước hầu. Ta đảm bảo con cháu hắn được hưởng phú quý, cũng đảm bảo tiền đồ của nhân sĩ Thục Trung các ngươi.

— Dạ. - Âm Phổ trịnh trọng đáp lại, - Tại hạ xin ghi nhớ lời này, không phụ lòng ký thác của minh công. - Dứt lời liền cáo từ, không dám nán lại thêm một khắc.

— Đợi đã! - Tào Tháo gọi giật lại, đổi giọng ôn hòa, - Ngươi từ xa đến cũng chẳng dễ dàng gì, lão phu không để ngươi về tay không được. Ta sẽ dâng biểu lên thiên tử, xin phong cho Lưu Chương làm Chấn Uy Tướng quân, huynh trưởng hắn là Lưu Mạo làm Bình Khấu Tướng quân. Ngươi tới Hứa Đô nhận chiếu thư, ấn tín, coi như cũng được vẻ vang khi quay về phục lệnh.

Đúng là sáng nắng chiều mưa, ban nãy Âm Phổ còn bị trách mắng, tưởng khó giữ nổi mạng, thế mà giờ lại được phong thưởng. Mang được hai đại ấn kia về, Lưu Chương há lại không ban thưởng? Âm Phổ sung sướng, vái lạy liên hồi:

— Đa tạ Tào công, tại hạ trở về nhất định khuyên chúa công quy thuận triều đình, thuế khóa lao dịch mãi mãi không dứt...

— Được rồi, được rồi, những lời đó để về nói với Lưu Chương đi. - Tào Tháo xua xua tay đuổi Âm Phổ.

Trong lúc hai người họ nói chuyện, Hình Ngung vẫn luôn đứng cạnh quan sát, thấy Âm Phổ hoan hỷ xuống núi, ông ta khẽ gật gù:

— Tào công thật cao minh!

Tào Tháo mỉm cười:

— Sao? Tiên sinh quá khen rồi.

— Tại hạ không có ý xiểm nịnh, minh công quả là một bậc lão thành mưu quốc. - Hình Ngung nói một mạch, - Cha con Lưu Yên, Lưu Chương cát cứ đã lâu, Âm Phổ tới đây há có thể thành tâm? Minh công cố ý nói lời đe nẹt, lại ban chút ơn huệ, luận công luận tội phân minh, chuyện cũ không tính là để cởi bỏ nghi kỵ, khiến người này trở về ca tụng ân đức của triều đình, khiến Lưu Chương quy thuận.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo vuốt râu cười khà khà, - Tiên sinh có thể nhìn rõ mẹo nhỏ của lão phu mới chính là cao nhân.

— Tại hạ không dám nhận.

— Thực ra Lưu Chương chỉ là một kẻ tầm thường, chẳng có dã tâm gì, cho nên lão phu mới nghĩ cách lôi kéo. Nếu hắn có mưu đồ bất chính, làm loạn thiên hạ, ta đây sẽ chẳng phí lời. Đối với những kẻ ngông cuồng... - Tào Tháo nói nửa chừng bỗng dừng lại, chỉ tay về phía chiến trường.

Lúc này Hình Ngung mới nhận ra trận thế đã có sự thay đổi. Trước thế công mạnh mẽ của quân Tào, quân Liêu Đông liên tục rút lui. Một đội kỵ binh dũng mãnh của Tào quân xông vào giữa chỗ đông nghịt quân địch, không lâu sau đã khiến quân địch tan tác, mất hết đội hình. Có tên hoảng sợ kêu lên:

— Liễu Đô đốc bị giết rồi!

Quân Liêu Đông thấy tướng lĩnh chết trận thì mất ý chí chiến đấu, vứt bỏ cả vũ khí mà tháo chạy. Nhưng muốn trốn đâu có dễ? Quân Tào vung đao múa gươm chia cắt quân Liêu Đông thành từng cụm rồi thả sức chém giết. Phút chốc sắc đỏ loang lổ, máu chảy thành vũng, những cái xác đầu lìa khỏi cổ chồng chất lên nhau. Vòng vây thu hẹp lại cho đến khi quân Tào hợp lại một chỗ, cùng hò hét vang trời: Quân địch đã bị tận diệt!

Hình Ngung toàn thân nhễ nhại mồ hôi, bất giác lẩm bẩm:

— Đúng là quân hổ báo!

Tào Tháo vươn người đứng dậy, vỗ vai Hình Ngung lúc này vẫn chưa hết run, nói:

— Chúng ta hồi doanh thôi, mời tiên sinh đi cùng lão phu.

Hình Ngung lấy lại hồn vía, vội vàng đứng lên:

— Thảo dân không dám. - Dù sao ông ta cũng chỉ là một thường dân, nào dám sóng hàng với Tam công đương triều.

Tào Tháo không phân bua, nắm chặt cổ tay Hình Ngung:

— Thường dân quen sống với những tập tục cũ, bậc hào kiệt cứ theo bản tính mà làm. Phép tắc trên đời đâu dành cho chúng ta, tiên sinh là khách quý của lão phu!

Hình Ngung bị nắm đến phát đau, nhưng trong lòng lại vui sướng khấp khởi.

Đãi hiền nạp sĩ

Tào Tháo và Hình Ngung cùng cưỡi ngựa hồi doanh, chúng tướng, duyện thuộc tránh cả sang hai bên. Binh sĩ thắng trận hát vang khúc khải hoàn, chẳng mấy chốc đã về đến đại doanh.

Tào quân giờ đã khác trước, ngoài những bộ hạ cũ ra còn có chúng nhân Hà Bắc mới quy thuận, binh tướng đông như kiến cỏ, quan lại theo hầu Tào Tháo chẳng khác nào một triều đình nhỏ. Chưa kể quan địa phương cũng kéo tới không ít, khiến cho trướng trung quân không đủ chỗ chứa, phải dựng tạm soái đài bên ngoài. Chân đài cao hơn một trượng, bên trái cắm cờ bạch mao, bên phải treo búa hoàng việt, trên đài chỉ có một chỗ ngồi với một soái án.

Tào Tháo nhảy xuống ngựa, bước qua viên môn, lên thẳng trên đài, quay sang dặn dò thân binh:

— Kê thêm chỗ trên soái đài để Hình tiên sinh ngồi!

Hình Ngung giật nảy mình, không dám vượt quyền. Gián nghị đại phu Đổng Chiêu bước ra cười ha hả:

— Hình tiên sinh đã tới đây rồi thì cứ thuận theo đi. Mời ngài lên trên nghỉ tạm.

Trọng Trường Thống, Quách Gia cũng tới khuyên, Hình Ngung không từ chối được mới e dè bước lên đài, vái một vòng rồi ngồi xuống cạnh chỗ chủ soái.

Lúc này văn võ toàn doanh đều đứng hầu, ngoài Tào Tháo ra chỉ có một mình ông được ban ngồi, thể diện lớn đến nhường nào! Hình Ngung dần thả lỏng cơ thể, đưa mắt nhìn những thuộc liêu chen chúc phía dưới, trong đó có không ít gương mặt quen thuộc. Bọn Vương Tu, Lý Phu, Lệnh Hồ Thiệu từng ở dưới trướng Viên Thiệu, hay như nhi tử của cố Thượng thư Lư Thực là Lư Dực, đệ đệ của danh sĩ Hà Nội Trương Phạm là Trương Thừa cũng đang xếp hàng. Những nhân vật tên tuổi ở đất Hà Bắc hôm nay đều ở dưới chân ông. Hình Ngung chợt thấy vinh hạnh vô cùng, giấc mộng làm quan lại được dịp trỗi dậy.

Dặn dò xong đâu vào đấy, Tào Tháo ngồi xuống, một viên tướng trung niên râu dài mặt trắng bước ra khỏi hàng, quỳ dâng một cái túi căng tròn:

— Mạt tướng Vu Cấm đã đánh tan quân Đông Hải, chặt đầu phản tặc Xương Hi. Xin dâng thủ cấp của hắn lên chúa công! - Xương Hi là biệt hiệu thổ phỉ của Xương Bá, Vu Cấm gọi thẳng như vậy, đủ thấy hàm ý khinh miệt.

Thân binh nhận thủ cấp, mang lên soái đài, Tào Tháo hé mắt hỏi:

— Lão phu nghe nói Xương Hi cạn kiệt lương thảo nên chủ động xin hàng. Vì sao Văn Tắc không xin lệnh của ta đã tự ý chặt đầu hắn?

Vu Cấm cung kính đáp:

— Chúa công có lệnh, không được tha cho những kẻ đầu hàng sau khi vây thành.

Tào Tháo vân vê chòm râu:

— Lệnh là không tha, nhưng bắt bỏ xe tù cũng đâu phải trái lệnh. Huống hồ, Xương Hi còn là đồng hương Thái Sơn với ngươi. Quân ta vây thành, hắn một mình chạy tới chỗ ngươi đầu hàng, hẳn là nghĩ ngươi sẽ niệm tình đồng hương mà xin lão phu tha mạng. Văn Tắc không nể tình riêng, cố nhiên là tốt, nhưng tiên trảm hậu tấu không sợ người đời nói ông hà khắc, vô tình sao?

Vu Cấm bắt tay thề:

— Chấp hành pháp lệnh chính là tiết tháo của kẻ dưới khi thờ người trên. Mạt tướng sao có thể vì Xương Hi là đồng hương mà đánh mất tiết tháo? Hơn nữa, Xương Hi cứng đầu, đây đã là lần thứ năm hắn tạo phản, nếu lại tiếp tục khoan thứ chẳng giúp hắn nuôi chí làm thổ phỉ? Mạt tướng lo sợ người trong thiên hạ thấy chúa công chấp pháp khoan dung, ngày sau sẽ tùy tiện cử binh tạo phản, đến lúc thất bại lại lũ lượt đầu hàng xin tha mạng. Luẩn quẩn như vậy biết tới khi nào thiên hạ mới an định?

Tào Tháo thừa hiểu đạo lý đó, song một tên Xương Hi tép riu, chỉ có một ngàn tám trăm quân, muốn lấy mạng hắn lúc nào chẳng được, há lại để hắn tạo phản đến lần thứ sáu hay sao? Chẳng qua Tào Tháo muốn tiến gần hơn đến hoàng quyền, nên mới giả vờ biểu dương nhân nghĩa, lung lạc nhân tâm. Ông chỉ muốn giữ lại kẻ đã năm lần tạo phản làm một quân cờ để cho thiên hạ thấy được tấm lòng bao dung của mình mà thôi.

Vu Cấm là võ tướng nhưng vô cùng tinh ý, vừa thấy biểu hiện nhỏ của Tào Tháo đã đoán ngay ra tám chín phần tâm tư chúa công, vội nói lời chu toàn:

— Chúa công nhân ái, độ lượng, ban phát ơn trạch rộng khắp bốn biển, nhưng thiên hạ rộng lớn luôn có những kẻ hồ đồ, ngu xuẩn. Người hiểu phải trái thì cảm kích tấm lòng của chúa công, còn kẻ không biết lý lẽ có lẽ còn nói chúng ta không biết dụng binh, đánh năm lần mà không hàng phục được một tên Xương Bá! Đã vậy, cứ để mạt tướng mang tiếng hà khắc. Chỉ cần chúa công có thể quét sạch loạn lạc, ổn định tứ phương, mạt tướng dù có phải thịt nát xương tan cũng không hối tiếc, nào sợ mấy lời xì xào, trách móc?

Những lời này vừa ca ngợi công đức vừa thể hiện lòng trung, thật khó tin lại được thốt ra từ miệng một võ tướng, Tào Tháo liên tục gật gù:

— Tấm lòng trung thành của Văn Tắc rất đáng khen! Chuyện này không thể trách lão phu khoan dung, cũng không thể trách Văn Tắc hà khắc, có trách thì phải trách Xương Bá hàm hồ, ngu xuẩn. Một mình tới chỗ Văn Tắc xin hàng, há chẳng phải tự nộp mạng? Giết kẻ tạo phản là việc nên làm, ta ghi công lớn cho Văn Tắc!

Tào Tháo hài lòng nhưng những tướng lĩnh khác nghe xong lại hậm hực khó chịu, họ đều cho rằng Vu Cấm đang xu nịnh. Nói cái gì thịt nát xương tan, không sợ người đời chê trách, lẽ nào ngoài ông ta ra thì không còn trung thần nào nữa? Trương Liêu đứng cạnh Vu Cấm, từng kết giao với Tang Bá, Tôn Quan, Xương Hi, cũng nghĩ Vu Cấm quá nhẫn tâm, thấy ông ta ăn nói hùng hồn, kiếm được công lao lại càng không phục. Trương Liêu bước ra khỏi hàng nói:

— Mạt tướng cũng có tin mừng! Khi nãy mạt tướng đã chém chết Đô đốc quân phản tặc là Liễu Nghị, đầu hắn đang ở đây!

Trương Liêu không tế nhị như Vu Cấm, không bọc thủ cấp lại mà chỉ túm nắm tóc giơ lên cho Tào Tháo xem. Thủ cấp vừa bị chặt vẫn còn nóng, máu nhỏ ròng ròng. Các văn sĩ thấy vậy đều nhíu mắt nhăn mày, có người còn lấy tay áo che mặt, Hình Ngung ngồi phía trên cũng rợn cả người. Nhưng Trương Liêu không thèm để ý, cố ý huơ huơ cái đầu bê bết máu trước mặt Vu Cấm: “Hăng hái tranh công: người ta tới xin hàng, thế mà ông trở mặt vô tình, làm thịt người ta để lập công, còn cái đầu này bị ta chém ngay giữa trận đấy!”

Vu Cấm cười nhăn nhó, hai mắt cụp xuống, không buồn đối lý với Trương Liêu, lặng lẽ lui về hàng. Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Tốt lắm! Vừa rồi quân địch nháo nhác, ta đã đoán được người lập công chính là ngươi. Lão phu nghe nói Liễu Nghị từng xúi cha con Công Tôn Độ tiếm xưng "Liêu Đông vương", có thể thấy hắn cũng là một tên vô pháp vô thiên. Giết hay lắm, ghi công lớn cho Văn Viễn tướng quân.

— Đa tạ chúa công! - Trương Liêu vẻ mặt hoan hỷ, lại nói, - Tuy Liễu Nghị đã chết, nhưng hải tặc Quản Thừa vẫn chạy thoát, mạt tướng xin đi bắt hắn.

— Khoan đã! - Một viên quan địa phương phía đông Thanh Châu bước ra nói, - Bỉ chức có việc xin bẩm báo.

Tào Tháo liếc mắt nhìn - thì ra là Thái thú Trường Quảng Hà Quỳ, tự Thúc Long. Trường Quảng ban đầu chỉ là một huyện, do bọn Quản Thừa, Liễu Nghị làm loạn nơi đây nên mới phải đổi thành quận để tăng cường cai trị. Việc Hà Quỳ muốn bẩm báo hẳn có liên quan đến bọn phản tặc này.

Quả nhiên, Hà Quỳ thẳng thắn nói:

— Bỉ chức mạo muội xin chúa công tạm dừng việc dụng binh.

— Vì sao?

— Các hòn đảo nhỏ phân bố rải rác, Quản Thừa lại lẩn trốn nhiều năm, nắm rõ địa hình, chỉ e quân ta vội vàng hành động không những không bắt được hắn mà còn đẩy hắn đi gây hại nơi khác. Thứ nữa, quân của Quản Thừa tuy là hải tặc nhưng cũng có không ít ngư dân. Khi Viên Đàm nắm chính sự đã bóc lột sức dân, bức họ không còn đường sống mới phải đi làm hải tặc, xét về tình cũng rất đáng thương. Trong đám thuộc hạ của bỉ chức có một viên quận lại tên là Hoàng Trân, thời trẻ khá thân thiết với Quản Thừa, bỉ chức xin được phái hắn đi du thuyết. Nếu có thể khiến Quản Thừa quy hàng, hải tặc trở lại làm dân thường thì vùng duyên hải tự khắc sẽ yên. - Hà Quỳ nói vẻ nhẹ nhõm nhưng trong lòng bồn chồn lo lắng - ông ta xuất thân là hào tộc Dự Châu, vốn chủ trương phải ưu tiên trọng dụng hào tộc, việc gì có thể tránh được thì cố tránh, chuyện lớn hóa

nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Mặc dù cũng có chút thành tựu nhưng lại trái với ý muốn chế áp cường hào của Tào Tháo. Giờ ông ta còn dám ngang nhiên ngăn cản việc dụng binh, há không lo sợ? Hà Quỳ từng có thời gian làm duyện thuộc trong phủ Tư không, biết rõ Tào Tháo tính dễ nổi giận, kẻ dưới làm việc không được như ý thường bị phạt đánh. Mặt khác, ông ta là danh môn, coi trọng thể diện hơn tính mạng của mình, chẳng đời nào chịu nhục trước người khác, bởi vậy đã thủ sẵn lọ thuốc độc trong ống tay áo. Vạn nhất Tào Tháo hạ lệnh phạt đánh, ông ta sẽ lập tức uống thuốc độc tự vẫn!

Nào ngờ Tào Tháo suy nghĩ một lúc, lại gật đầu khen:

— Tấm lòng nhân ái thay! Vậy việc chiêu an giao cho ngươi toàn quyền xử trí.

Hà Quỳ nới lỏng lọ thuốc độc, thở phào nhẹ nhõm:

— Bỉ chức tuân lệnh.

Những việc cần xử lý chỉ có vậy, mọi người không nói gì nữa, Tào Tháo nhìn khắp quần liêu văn võ, nói vẻ sâu xa:

— Nay Liễu Nghị, Xương Hi đã bị chém đầu, việc chiêu an Quản Thừa đã được bàn định. Còn bọn Tang Bá, Tôn Quan, quân ta cũng đã tiến vào Tế Nam, không lâu nữa sẽ bình định được. Đợi khi Thanh Châu ổn định, có thể dâng tấu xin phế bỏ tám nước chư hầu! - Tào Tháo đã có ý soán ngôi nhà Hán, ngoài việc phải mau chóng thống nhất thiên hạ thì phế bỏ tám nước chư hầu cũng là bước đi không thể thiếu. Lần trước ông kể tên tám quận quốc là Phế Tề, Bắc Hải, Phụ Lăng, Hạ Bì, Thường Sơn, Cam Lăng, Tể Bắc, Bình Nguyên, ngoài mặt không ai dám nói gì nhưng lại lén bàn ra tán vào. Hôm nay thấy ông chủ động nhắc lại chuyện này, mọi người chỉ cúi đầu lẳng lặng mà nghe.

Tào Tháo tỏ vẻ chân thành, nói giọng ôn hòa:

— Gần đây trong triều đều có người bàn luận, nói rằng lão phu phế bỏ tám nước chư hầu là có dụng ý khác. Bậc quân tử luôn thẳng thắn, vô tư, kẻ tiểu nhân thường hay lo lắng, ưu sầu. Dù có người không hiểu, lão phu vẫn quyết ý làm. Xưa, Quang Vũ Đế phong vua chư hầu là để hậu đãi tôn thất, muốn họ bảo vệ xung quanh triều đình, an định bách tính. Vì vậy, quan đứng đầu quận

quốc không gọi là “Thái thú” mà gọi là “Tướng quốc”, thể hiện ý nghĩa họ sẽ giúp vua chư hầu xử lý chính vụ... Từ khi xảy ra loạn Khăn Vàng, các chư hầu tôn thất không đứng ra cứu nước mà còn rụt cổ lo sợ. Ban đầu Trương Giác tạo phản, Thường Sơn vương Lưu Hạo, Hạ Bì vương Lưu Ý bỏ mặc xã tắc mà chạy trốn, làm trò cười cho thiên hạ! Như thế còn xứng được cắt đất phân phong hay sao? Còn có những vua chư hầu qua đời đã lâu, thiên hạ loạn lạc không tìm được con cháu kế tục, cũng nên phế bỏ. Không phải cố hương của thiên tử mà vẫn xưng là quận quốc, thậm chí nuôi một đống quan viên vô dụng bất tài, chẳng lãng phí tài lực của quốc gia sao!

Nói đến đây, Tào Tháo thấy những lý do mình đưa ra đã đầy đủ, lại bắt đầu hạ giọng:

— Tất nhiên, có phế thì cũng phải có lập. Mấy hôm trước ta phái người đi nghe ngóng, đã tìm được con trai của cố Lang Gia vương Lưu Dung trong dân gian, tên là Lưu Hi. Người này không phải trưởng tử của Lưu Dung nhưng kính cẩn giữ lễ, tấm lòng độ lượng, lão phu đã dâng biểu lên triều đình cho ông ta nhận chức Lang Gia vương, khôi phục quận quốc, kế thừa tổ nghiệp. Người trong thiên hạ có thể thấy, Tào mỗ công chính vô tư, không có ý tiếm quyền! - Việc này còn có ẩn tình, Tào Tháo phế bỏ tám nước chư hầu cùng một lúc, nếu không dựng tạm một chư hầu vương mang ý nghĩa tượng trưng, chỉ e sẽ gây ra nhiều thị phi. Vả lại, năm xưa ông phụng mệnh nghênh đón thiên tử tới huyện Hứa, cố Thị trung Lưu Mạc có nhiều công giúp sức. Lang Gia vương Lưu Dung là huynh trưởng của Lưu Mạc, Lưu Hi lại là cháu ruột của Lưu Mạc, làm vậy coi như có chút báo ân. Nếu đổi lại là nước khác, Tào Tháo há có thiện ý?

Hình Ngung chưa từng làm quan trong triều nên không nhìn ra ẩn tình, cứ nghĩ rằng Tào Tháo công chính nghiêm minh, không sợ thị phi. Liên hệ với những gì mắt thấy tai nghe trong những ngày vừa qua, ông ta càng cho rằng Tào Tháo là bậc lương đống của nước nhà, có uy có đức, trí dũng song toàn, bèn hạ quyết tâm dốc sức tương trợ, thầm cười Điền Trù quá thận trọng, kêu ông tới thăm dò đúng là thừa...

Tào Tháo vừa đi vừa nói rành rọt, vờ như vô tình dừng lại trước mặt quân sư Tuân Du, cao giọng nói:

— Người nên phế thì phải phế, người nên lập thì phải lập, đó là đạo lý muôn đời không đổi. Khi nào nên làm gì, trong lòng lão phu đều có tính toán. Mong rằng chư vị có thể hiểu được, chớ phụ tình nghĩa chúng ta cùng chinh chiến bao năm... Bãi trướng. - Tào Tháo nói nửa ngày, chỉ có mấy câu cuối mới thật lòng.

Chúng quan văn võ ai về doanh nấy, Tuân Du cũng cúi đầu rời đi. Tào Tháo nhìn bóng lưng ông ta mà thở dài. Tuân Úc năm xưa cùng ông dựng nghiệp, thế mà giờ lại là thế lực lớn nhất trong triều phản đối việc ông lên ngôi hoàng đế. Tuân Du là cháu họ của Tuân Úc, giữ chức quân sư rất có uy vọng, ông không thể không lôi kéo... Ngẩn ngơ giây lát, Tào Tháo mới sực nhớ ra trên soái đài còn có người! Ông quay lại thì Hình Ngung đã bước xuống dưới từ lúc nào, cúi đầu thi lễ:

— Minh công liệu kế tất thắng, sùng hiền kính sĩ, thưởng phạt sáng suốt, khiến tại hạ mở rộng tầm mắt. Thật không hổ là danh tướng lương thần đương triều.

— Tiên sinh đâu cần quá khen như vậy? Lão phu thực không dám nhận. - Tào Tháo liên tục xua tay.

Hình Ngung bội phục sát đất, càng cảm động trước lễ mạo của Tào Tháo, vì vậy quyết định nói ra chủ ý của mình:

— Thực không dám giấu, lần này tại hạ tới đây không chỉ muốn ra mắt minh công, mà còn vì chuyện đánh dẹp quân Ô Hoàn.

— Vậy sao? Thật trùng hợp! - Tào Tháo vuốt chòm râu, - Lão phu cũng có ý đó, nhưng người Ô Hoàn và Viên Thượng đóng quân ở Liễu Thành, cách huyện Vô Chung sáu trăm dặm, núi non hiểm trở. Quân ta tuy đông nhưng không có đường vận lương, lại không thông thuộc địa hình, biết phải tiến quân ra sao? Nếu có người dẫn đường thì tốt...

Hình Ngung lùi lại hai bước, vái một vái dài:

— Minh công không chê, tại hạ xin dẫn đường!

Sao lại có chuyện trùng hợp đến thế? Đúng lúc Tào Tháo cần người dẫn đường thì lại có kẻ đứng ra đảm đương? Hình Ngung

thực sự mắc bẫy của Tào Tháo!

Mấu chốt nằm ở nửa tháng Hình Ngung nán lại Nghiệp Thành. Tào Tháo không ở Nghiệp Thành, trên danh nghĩa Tào Phi phụ trách lưu thủ, nhưng kỳ thực quân vụ do hiệu úy Tuân Diễn cai quản, còn chính vụ có Trưởng sử Thôi Diễm xử lý, Tào Phi chỉ ngồi trấn, chẳng phải động vào việc gì. Từ lâu đã được nghe nói về "Hình Tử Ngang đức hạnh vòi vọi", nhân dịp Hình Ngung đến Nghiệp Thành, Tào Phi muốn thể hiện mình biết quý trọng người tài, nên mới tiếp đãi ân cần. Không ngờ ông ta ở lâu, Tào Phi dần dần phát hiện ra Hình Ngung còn có mục đích khác, lại thêm bọn Lưu Trinh, Nguyễn Vũ khéo chuyện trò dẫn dắt, nghe Hình Ngung có nhắc tới người Ô Hoàn, Tào Phi liền đoán ngay ra ý đồ.

Tào Phi ngầm đưa tin tới Tào doanh. Tào Tháo và Đổng Chiêu bàn kế, sắp xếp tỉ mỉ. Thế nên, khi Hình Ngung tới mới có chuyện quan viên xếp hàng nghênh đón, còn được quan sát quân uy, bước lên soái đài. Bằng không với chút tiếng tăm của mình, Hình Ngung há lại có được vinh hạnh như vậy? Ngay đến soái đài cũng vừa mới được Đổng Chiêu dựng trước đó một ngày để giúp Tào Tháo thu phục người dẫn đường đánh Ô Hoàn.

Tào Tháo bỏ bao tâm sức cuối cùng cũng thành công, mặc dù ngoài miệng ông vẫn tảng lờ, nhưng lại lấy hai tay đỡ Hình Ngung dậy:

— Ây dà! Không ngờ xa tận chân trời lại gần ngay trước mắt, tiên sinh biết đường đi Liễu Thành sao? Ngài chịu dẫn đường, lão phu cầu còn không được.

— Tại hạ ở núi Từ Vô nhiều năm, đã sớm tìm hiểu đường đi lối lại. Nếu dẫn quân theo hướng tây, qua Lệnh Chi, Phì Như rồi men theo đường nhỏ ven biển thì có thể tới được Liễu Thành. Minh công có binh hùng tướng mạnh, lại khoan dung độ lượng, phá Ô Hoàn tất dễ như trở bàn tay.

— Chuyện này mà thành là đều nhờ công của tiên sinh!

— Không dám, - Hình Ngung lại nói, - Tại hạ biết chút ít về đường đi, muốn khắc chế quân địch còn phải cần đến một người. Tòng sự U Châu là Điền Trù năm xưa cùng tại hạ ở ẩn trong núi,

ông ấy không chỉ thông thuộc địa hình mà còn biết rõ phong tục tập quán và tình hình của người Ô Hoàn như lòng bàn tay. Nếu được ông ấy giúp sức thì còn hơn mười lần tại hạ! Thực không dám giấu, lần này chính ông ấy sai tại hạ đi bái kiến minh công! - Hình Ngung nhất thời cao hứng đã bán đứng Điền Trù.

— Tốt quá! - Tào Tháo cười lớn, - Chẳng hay đó chính là Điền Tử Sái vượt ngàn dặm biên ải dâng tấu lên thiên tử? Lão phu ngưỡng mộ đại danh của ông ấy đã lâu, nghe nói cha con Viên Thiệu nhiều lần trưng vời mà không được, ta phải làm sao mới vời được ông ấy xuống núi?

Hình Ngung vỗ ngực nói:

— Cứ giao cho tại hạ.

— Vậy xin nhờ tiên sinh! - Tất cả đều như ý Tào Tháo, thật không uổng công tính toán.

Đổng Chiêu đứng bên cạnh dường như cho rằng Tào Tháo còn chưa đủ ân cần, bèn nhắc khéo:

— Chúa công định khoản đãi Hình tiên sinh như thế nào?

Câu này khiến Tào Tháo sực tỉnh, vui vẻ nói:

— Mở tiệc tại trướng trung quân, lão phu phải đích thân kính rượu tiên sinh.

Đổng Chiêu phụ họa:

— Hình tiên sinh không biết đó thôi, chúa công đã ban lệnh cấm rượu. Nhân vì ngài tới mới phá lệ, ngài chớ phụ hậu ý! Đi nào, chúng ta vừa uống rượu vừa bàn bạc việc dụng binh.

Tào Tháo và Đổng Chiêu kẻ tung người hứng, khiến Hình Ngung ngây ngất.

Ba người cười nói đi vào đại trướng, hiệu sự Triệu Đạt chạy lại, ghé sát tai Tào Tháo thì thầm:

— Bẩm chúa công, Lư Hồng gửi mật báo nói rằng mấy ngày trước Thị ngự sử Trần Quần xin triều đình cải cách hình luật. Hình luật là điển lễ quan trọng của quốc gia, há có thể nói đổi là đổi? Trong này có âm mưu gì chống đối ngài chăng? Chúa công nhất định phải xem xét. - Hiệu sự có nhiệm vụ giám sát hành vi và lời nói

của bách quan, sau đó ngầm báo lại với Tào Tháo. Triệu Đạt chạy từ Hứa Đô tới đêm qua, nghe nói đã bãi trướng bèn vội đến tìm ông.

Tào Tháo không thèm để ý đến Triệu Đạt, tự tay vén màn trướng mời Đổng Chiêu và Hình Ngung vào trước, rồi mới xoay người nói:

— Ngươi nhầm rồi, chính lão phu căn dặn Trần Quần đề cập chuyện cải cách hình luật.

Triệu Đạt thầm giật mình - hiệu sự hành sự bí ẩn, thế mà cũng không phát hiện ra được sự sắp xếp của Tào Tháo. Song hắn không dám hỏi nhiều, thành thực bẩm báo:

— Trần Quần dâng tấu xin bàn nghị chuyện này, nhưng Tuân Lệnh quân lấy lý do hiện không phải lúc thích hợp để nói mà gạt đi. Không biết tin tức rò rỉ thế nào, Khổng Dung đột nhiên nhắc lại trong buổi triều, cãi nhau ầm ĩ với Hy Lự ngay trên điện, khiến Tuân Lệnh quân phải vội vàng cho sớm bãi triều.

Thị ngự sử Trần Quần vốn là bạn vong niên của Thái trung đại phu Khổng Dung, nhưng từ khi ông ta được Tào Tháo vời làm duyện thuộc, tình cảm dần xa cách. Còn Khổng Dung và Quang lộc đại phu Hy Lự xưa nay luôn bất hòa, hai người họ một người là đệ tử của học giả uyên thâm, còn một người là hậu duệ của thánh nhân[★], chẳng ai ưa ai.

Tào Tháo nghe xong không nổi giận, còn có chút hả hê:

— Hay lắm! Cứ để bọn họ cãi nhau. Làm ầm chuyện ấy lên chẳng còn ai rảnh rỗi xen vào việc của lão phu nữa. Các ngươi không cần bận tâm, sau này tự khắc sẽ hiểu.

Tào Tháo không cho xen vào, Triệu Đạt còn biết nói gì? Hắn lùi lại phía sau thi lễ:

— Chúa công mưu tính sâu xa, biết hết chân tơ kẽ tóc, chúng tại hạ chỉ khéo lo trời sập... - Nói xong định cáo lui.

— Khoan! - Tào Tháo gọi hắn lại, - Ta nói cho ngươi biết một việc. Hôm qua, ta đã nhận mệnh Cao Nhu làm Thích gian Lệnh sử, sau này ngươi và Lư Hồng là thuộc hạ của hắn, nhưng những chuyện cơ yếu vẫn phải trực tiếp bẩm báo với ta như trước.

Triệu Đạt không vui - Tào Tháo từng hứa hẹn với hắn và Lư Hồng, ai tận tâm làm việc sẽ được thăng làm Thích gian Lệnh sử,

giờ Cao Nhu được ngồi vào vị trí đó, há lại không tức? Nhưng Triệu Đạt là kẻ mặt người dạ thú, không dám tỏ vẻ bực bội trước mặt Tào Tháo, chỉ nói giọng mỉa mai:

— Thuộc hạ xin tuân theo lời dặn của chúa công, sau này theo Cao Lệnh sử dốc sức phụng sự triều đình.

— Ngươi nói gì? - Tào Tháo lừ mắt nhìn hắn.

Triệu Đạt biết mình lỡ lời, vội chữa lại:

— Là dốc sức phụng sự chúa công ạ.

— Ừ, vậy mới đúng. Ngươi gửi thư cho Lư Hồng, bảo hắn để mắt tới Khổng Dung... - Tào Tháo nói đến đây, thấy Quách Gia dẫn Hoa Đà đi tới, liền nuốt vào những lời định nói. Quách Gia thì không sao, nhưng Hoa Đà vẫn chưa đủ tin cậy.

Quách Gia vái chào, miệng mủm mỉm cười:

— Bẩm chúa công, thê tử của Hoa Đà tiên sinh đổ bệnh, cần ông ấy về chữa trị. Nhưng ngài biết đấy, ông ấy là người thật thà, ngại mở miệng với ngài. Cho nên, ông ấy nhờ tại hạ nói giúp, xin chúa công cho phép ông ấy về thăm nhà.

Tào Tháo bật cười:

— Có gì phải ngại? Mấy năm qua, tiên sinh lập được không ít công lao, đến bệnh đau đầu của lão phu cũng chữa được, người nhà đổ bệnh lẽ nào lại bỏ mặc? Ta tặng tiên sinh một khoản lộ phí, đợi khi bệnh tình của tôn phu nhân thuyên giảm hãy trở lại làm việc.

— Đa tạ Tào công! - Hoa Đà cung kính thi lễ.

Tào Tháo nắm cổ tay Hoa Đà, nói nhỏ:

— Tiên sinh kê thuốc cho ta và nội nhân tốt lắm, Biện thị lại có thai rồi. Thật không ngờ nàng ta đã ngoài bốn mươi tuổi mà còn có thể sinh nở. Đúng là trâu già sinh nghé! Tiên sinh đi sớm về sớm, lão phu không thể thiếu ông được. - Dứt lời lại quay sang nói với Quách Gia, - Ngươi tới đúng lúc lắm, hãy cùng chúng ta uống rượu.

Quách Gia từ chối:

— Hai ngày nay thuộc hạ không được khỏe, có Công Nhân hầu rượu chúa công là được rồi.

Tào Tháo cũng nhận ra Quách Gia gần đây gầy đi nhiều, nhưng không quá để tâm:

— Không uống rượu thì tới góp vui cũng được.

— Thuộc hạ thực sự không thể đi được vì phải về nghĩ kế sách dụng binh nữa.

— Ây dà! Không phải ngươi thích đến những chỗ đông vui, náo nhiệt nhất ư? Sao tự nhiên lại đổi tính nết thế? - Tào Tháo nói đùa, - Người tự dưng giở quẻ là báo hiệu sắp chết, ngươi hãy cẩn thận đấy! Ha ha ha!... - Đoạn cười ha hả bước vào trong trướng.

Hoa Đà có chút áy náy:

— Đại ân đại đức của Phụng Hiếu, lão hủ đời này kiếp này không dám quên! - Vừa nói vừa vái một vái dài.

Triệu Đạt vẫn đang đứng cạnh, Quách Gia sợ hắn nhìn ra sơ hở, bèn cố nặn ra nụ cười:

— Chuyện nhỏ này có đáng gì, tiên sinh mau thu dọn đồ đạc. Qua mấy ngày nữa, trời trở lạnh lại không đi được.

— Ây dà... - Hoa Đà run run nói, - Sau khi lão hủ đi rồi... Phụng Hiếu nhớ phải bảo trọng! - Rồi quay đầu rời đi.

Triệu Đạt cảm thấy khó hiểu:

— Lão ta có chuyện gì nhỉ? Thi lễ mà lại rớm lệ, còn đòi xem bệnh cho người khác. Ta thấy lão có vấn đề!

Quách Gia vội lấp liếm:

— Hừ! Một tên y lại thì hiểu gì chuyện đời. Chẳng qua ta giúp ông ta nói vài câu tốt đẹp, nên ông ta coi ta là ân nhân.

— Có lẽ do ta làm hiệu sự đã lâu, nhìn ai cũng thấy có vấn đề.

— Ý ngươi là ta cũng có vấn đề? - Quách Gia lườm hắn.

— Không dám, không dám, hiền đệ tài giỏi nhường nào! - Triệu Đạt biết Quách Gia được Tào Tháo trọng dụng, không dám chọc giận, - Ai cũng nói hiền đệ là cao nhân, có chuyện này ngu huynh muốn được thỉnh giáo. Tên Cao Nhu mới nhận chức Thích gian Lệnh sử có lai lịch thế nào mà được chúa công ưu ái vậy?

— Ưu ái? - Quách Gia lắc đầu cười nhăn nhó, - Có gì ưu ái, ta thấy chúa công cố ý chỉnh đốn hắn đấy chứ? Cao Nhu là tòng đệ

của Cao Cán, ngày trước ta và chúa công đánh Hà Bắc suýt nữa bại trong tay Cao Cán, chúa công há lại không ghi hận? Chúa công cho hắn làm Thích gian Lệnh sử, trên danh nghĩa là cấp trên của các ngươi, nhưng lại chẳng có thực quyền. Xét về những chuyện thất đức mà các ngươi làm, người ngoài vẫn phải đặt các ngươi lên trên hắn. Ngộ nhỡ đắc tội với các ngươi, liệu có được yên thân không? - Quách Gia xem thường Triệu Đạt, nói toàn giọng khinh miệt.

Nhưng Triệu Đạt đã chai mặt, không thèm để ý:

— Nói như vậy, sau này ta nên hầu hạ Cao Lệnh sử thật tốt nhỉ? Ha ha...

— Ngươi bớt làm những chuyện thất đức đi!

Triệu Đạt che miệng cười:

— Ngu huynh chẳng có công lao đáng kể, mong gì được thăng quan phát tài? Ban nãy ta thấy Hoa Đà có biểu hiện lạ lắm, có khả năng một đi không trở lại. Nếu lão ta thật sự trốn mất, hiền đệ há chẳng bị liên lụy? Ta giúp hiền đệ sai vài tên theo dõi hắn. Hiền đệ thấy sao?

Triệu Đạt vốn định lấy lòng Quách Gia, nào ngờ Quách Gia trừng mắt quát:

— Hỗn xược! Con chó dại nhà ngươi chớ có cắn càn! Chớ có mở miệng ra là gọi ta một tiếng, hai tiếng “hiền đệ”, ta và ngươi không có giao tình! Còn dám nhiều lời, ta nói chúa công lột da ngươi! Khụ khụ khụ...

— Dạ dạ dạ. - Triệu Đạt thấy Quách Gia giận đến mức ho sặc sụa, liền cúi đầu chạy mất - hắn thà đắc tội với cha mình còn hơn làm mếch lòng Quách Gia!

HỒI THỨ 98

Ra sức dẹp bỏ dị nghị, Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn

Thông đường vận lương

Tào Tháo đối đãi với Hình Ngung bằng lễ thượng khách, chỉ mất vài ngày đã khiến ông ta thành tâm thành ý muốn dốc sức cho mình. Thấy cũng sắp tới lúc quan trọng, ông liền chính thức nhận mệnh Hình Ngung làm Tòng sự Ký Châu, cấp cho mười thân binh, còn đích thân viết một đạo sắc lệnh, sai ông ta trở về mời Điền Trù.

Lại nói, Điền Trù nhờ Hình Ngung đi dò xét đức hạnh của Tào Tháo, nào ngờ mang được cả sắc lệnh của Tư không về. Ông ta thầm trách Hình Ngung hành sự qua quýt, nhưng cũng chỉ biết nhận lệnh tới Tào doanh. Tào Tháo nghe danh Điền Trù đã lâu, đãi ngộ ông ta còn hơn cả Hình Ngung.

Muốn tiến quân lên phía bắc, trước hết cần giải quyết vấn đề quân lương, đất U, Yên không cung cấp đủ mà phải điều động lương thảo từ Trung Nguyên tiếp tế cho đại quân. Tào Tháo theo kế của Đổng Chiêu, tập hợp quân dân đào kênh dẫn nước từ sông Đà vào sông Cô, đặt tên là kênh Bình Lỗ; lại đào một con kênh khác nối cửa sông Câu với sông Lộ, đặt tên là kênh Tuyền Châu. Không những có thể vận chuyển lương thảo mà còn kết nối Trung Nguyên với Hà Bắc, Liêu Đông bằng đường thủy, tăng cường sự cai trị.

Hà Quỳ thuận lợi chiêu hàng hải tặc Quản Thừa, dưới sự giúp sức của Trương Liêu, Nhạc Tiến, ông ta lại tiếp tục tiêu diệt được cường hào Vương Doanh gây rối Liêu Đông. Trong khi đó, Hạ Hầu Uyên hợp quân với các tướng Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn ở Tế Nam, đánh tan đám giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu luôn lén lút cướp phá của dân. Đến đây, quân Khăn Vàng nổi lên từ năm Trung Bình thứ nhất (tức năm 184 sau Công Nguyên) cùng với tàn quân của chúng hoàn toàn bị diệt. Chiến sự ở Thanh Châu dần chấm dứt, các nước chư hầu như Bắc Hải, Bình Nguyên, Phụ Lăng lũ lượt cải

tổ. Tào Tháo đóng quân tại huyện Thuần Vu mấy tháng, giải quyết ổn thỏa những việc còn lại sau chiến sự, sau đó lệnh cho tướng sĩ ba quân quay về Nghiệp Thành tĩnh dưỡng, còn ông dẫn một đám thân tín, duyện thuộc đi thị sát công trình kênh đào. Để đào xong hai con kênh trong một thời gian ngắn không hề dễ dàng, Đổng Chiêu chủ động xin phụ trách toàn bộ việc này, điều Hà Đê Yết giả Viên Mẫn cùng tới bàn bạc, đồng thời trưng dụng dân chúng tại các quận huyện ven sông đi lao dịch. Mùa đông đến, gió lạnh buốt xương mà công trình vẫn tiến hành không chút nơi lỏng...

Thế nhưng cũng không tránh được những cơn bão tuyết, trời đất bao la trắng xóa. Khi thì gió lớn gào thét, dựng lên những tảng băng cao vạn trượng; khi thì tịch mịch không một tiếng động, chỉ có những bông tuyết rơi lả tả bốn bề. Trận tuyết này khiến công trình đã phải dừng lại ba ngày, không biết khi nào tuyết mới tạnh. Tào Tháo đã cho đổi vải trong quân trướng bằng da trâu, lại bắc thêm mấy chậu than nhưng vẫn không thấy ấm. Trong khi đó, Điền Trù và Hình Ngung đứng hầu hai bên tả hữu, ở Hà Bắc nhiều năm vốn quen với kiểu thời tiết này, nên khi khoác áo lông cừu được Tào Tháo ban tặng, ngồi bên chậu than, người nóng đến sắp chảy mồ hôi.

Tào Tháo cuốn chặt áo lông cừu, bất giác than thở:

— Quách Gia, Trương Tú đều ngã bệnh, ông trời chết tiệt! Sớm biết thế này, ta đã không cho Hoa Đà về thăm nhà.

Hình Ngung an ủi:

— Họ không hợp thời tiết ở đây, chỉ cần tĩnh dưỡng vài ngày sẽ khỏe lại thôi. Chúa công chớ lo lắng quá. - Chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, Hình Ngung đã hoàn toàn trở thành người của Tào doanh, ngay bản thân ông ta cũng không hiểu được vì sao mình lại thay đổi nhanh đến vậy.

— Chỉ mong được như lời ngươi nói. - Tào Tháo thở dài, cúi xuống nhìn tấm da dê trên soái án - đó là bản vẽ công trình kênh đào Bình Lỗ, Tuyền Châu. Do tuyết rơi nhiều nên buộc phải tạm dừng. Nếu theo tiến độ trước đó cũng phải mất ít nhất hai tháng nữa mới có thể hoàn thành, quá trình vận lương lại bị chậm thêm một thời gian, kéo theo cả kế hoạch đánh Ô Hoàn cũng phải trì hoãn. Mà kế hoạch đánh Ô Hoàn bị hoãn lại có nghĩa là các bước nam tiến

đánh Kinh Châu, đoạt lấy Giang Đông, thống nhất thiên hạ, kế đến là lên ngôi cửu ngũ cũng đều bị trì hoãn, Tào Tháo há không sốt ruột? Thế nhưng có nóng vội cũng làm gì được ông trời, tuyết vẫn cứ rơi thì chỉ có thể ngồi chờ thôi.

Điền Trù ngồi một bên không nói không rằng, chỉ cầm cái que gảy gảy than, như thể không nghe thấy màn đối đáp vừa rồi. Tào Tháo liếc nhìn ông ta, trong lòng đầy nghi hoặc: cùng là ẩn sĩ, sao tính khí hai người bọn họ lại khác nhau như vậy? Lôi kéo Hình Ngung như nước đổ thành sông, còn Điền Trù đến giờ vẫn tỏ ra thờ ơ, chớ nói là thành tâm thành ý đi theo, đến một tiếng "chúa công" cũng chưa từng gọi, dường như trước mặt ông ta có một bức tường thành vô hình, không tài nào vượt qua được. Điều này khiến Tào Tháo nhớ đến Giả Hủ, nhưng Giả Hủ mang tiếng gây họa cho đất nước mới buộc phải thận trọng e dè, Điền Trù đâu có gánh nặng nào, sao lại cự tuyệt từ xa như vậy?

— Chúa công đang nghĩ gì vậy? - Hình Ngung thấy Tào Tháo có vẻ trầm tư liền hỏi.

— Ây dà. - Tào Tháo mỉm cười, nghĩ một đằng nói một nẻo, - Lão phu đang nghĩ, tình hình hiện nay ở ba quận Ô Hoàn như thế nào? Ta chưa giao đấu với người Ô Hoàn lần nào, xin hai vị giải thích giúp.

Hình Ngung cũng cười:

— Thuộc hạ không biết nhiều bằng Tử Sái huynh, vẫn phải nhờ Tử Sái huynh tháo gỡ nghi hoặc cho chúa công. - Hình Ngung cũng nhận ra Điền Trù quá lạnh nhạt với Tào Tháo, cố ý đưa đẩy cho ông ta nói.

— Vậy cảm phiền Điền tiên sinh. - Tào Tháo rất khách khí.

— Không dám. - Điền Trù chỉ chắp tay qua loa, chẳng thèm nhìn Tào Tháo, - Người Ô Hoàn và Tiên Ti đều là những bộ lạc thuộc dân tộc Đông Hồ[★], vốn không phải bộ tộc lớn gì. Triều trước, Thiền vu Hung Nô Mặc Đốn đánh bại Đông Hồ, một nhánh của họ rút về núi Tiên Ti đổi tên là tộc Tiên Ti, còn nhánh khác rút về núi Ô Hoàn đổi tên là tộc Ô Hoàn, đều lấy tên theo ngọn núi cư trú. - Ông ta vừa khều than, vừa nói một mạch, - Người Ô Hoàn giỏi cưỡi ngựa bắn

cung, chủ yếu sống bằng việc săn bắn. Họ chăn thả gia súc men theo những nơi có đồng cỏ và nguồn nước, không ở một chỗ cố định. Căng vải làm nhà, cửa quay hướng đông đón ánh mặt trời, coi trọng thần linh. Ăn thịt uống sữa, dệt lông cừu làm áo. Sau này, triều đình muốn chống lại Hung Nô, bèn cho phép bọn họ vào gần quan nội, nên phong tục tập quán đã thay đổi, nhưng bản tính hung dữ thì vẫn vậy. Họ quý trọng người trẻ, khinh dễ người già, khi tức giận có thể giết cha, giết huynh đệ, song không khi nào giết mẹ, thủ lĩnh bộ lạc đều là kẻ dũng mãnh, hiếu chiến.

Tào Tháo chế giễu:

— Đúng là bọn mọi rợ không có luân lý, đạo đức.

Điền Trù gật đầu:

— Hiện nay, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở các quận đều giỏi đánh trận, có điều bọn họ tự ý chiến đấu không có trận thế, dựa vào quân của minh công thì không khó để phá tan được họ. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc là Nan Lâu, có hơn chín ngàn lều dân. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Bắc Bình là Ô Diên, cũng có hơn tám trăm bộ chúng, tự xưng là “Hãn Lỗ vương”, theo Viên Thượng bỏ trốn. Còn có quận Liêu Tây...

— Chính là Ô Diên được người Ô Hoàn ở Liêu Tây chứa chấp cùng với huynh đệ Viên thị sao? - Tào Tháo cắt lời.

— Đúng vậy. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Tây có thực lực mạnh nhất, tuy chỉ có khoảng năm ngàn lều dân, ít hơn so với Nan Lâu nhưng đều là những tên dũng mãnh. Kẻ hai mươi năm trước cấu kết với phản thần Trương Thuần làm loạn cũng chính là thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Tây, Khâu Lực Cư. Ban đầu hắn tự xưng là “Di Thiên An Định vương”, dẫn quân ở ba quận Ô Hoàn đánh bốn châu Thanh, Từ, U, Ký, tàn sát vô số con dân đại Hán ta, khiến triều đình phải phái Công Tôn Toản đi đánh dẹp. - Nói đến Công Tôn Toản, đôi mắt ưu sầu của Điền Trù rực lên, đến nay ông ta vẫn không quên được mối thù của Lưu Ngu.

— Là Công Tôn Bá Khuê ư, - Tào Tháo tỏ vẻ thương tiếc, - Ông ta từng là một dũng tướng, tay cầm hai cây trường thương, dẫn ba ngàn kỵ binh xông pha chiến trường, được người Hồ gọi là “Bạch

mã tướng quân". Đáng tiếc sau này lại đi vào con đường cùng binh mãi võ...

Điền Trù không thích nghe người khác nói tốt về Công Tôn Toản, Tào Tháo chưa nói hết đã cướp lời:

— Cuộc phản loạn đó do chúa công Lưu Ngu nhà tại hạ chiêu mộ dũng sĩ hành thích Trương Thuần nên mới dập tắt được, đâu phải công lao của Công Tôn Toản.

Tào Tháo nghe ông ta gọi Lưu Ngu là "chúa công nhà tại hạ" trước mặt mình, trong lòng không vui nhưng chỉ biết cười trừ.

Điền Trù không biết mình thất thố, bình thản nói tiếp:

— Lưu Ngu đối đãi khoan dung, nhân ái với dân tộc thiểu số, khiến Khâu Lực Cư tự nguyện bỏ việc xưng vương, những năm sau người Hồ và người Hán không xảy ra xung đột nào lớn. Hồi tại hạ mới đến núi Từ Vô, cũng bị người Ô Hoàn quấy nhiễu, tại hạ đã đánh một trận với họ. Về sau, bọn họ biết được tại hạ là thuộc hạ cũ của Lưu Ngu, lại có thù với Công Tôn Toản, bèn thay đổi thái độ, còn mang gia súc tới đổi lấy lương thực, hai bên chung sống yên ổn. Sau khi Khâu Lực Cư chết, trên danh nghĩa con trai hắn là Lâu Ban thống lĩnh bộ lạc, nhưng Lâu Ban còn nhỏ, nên cháu hắn là Đạp Đốn lại nắm thực quyền. Đạp Đốn dũng mãnh, lại có mưu lược, cai quản người Ô Hoàn ở cả ba quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây, Liêu Đông, giống như Đại thiền vu. Năm xưa, Viên Thiệu gặp lúc nguy ngập đã liên thủ với Đạp Đốn, đánh bại Công Tôn Toản. Sau đó, để báo đáp bọn họ, Viên Thiệu giả mạo chỉ dụ phong cho Đạp Đốn, Nan Lâu, Tô Bộc Diên làm Thiền vu, ban mui xe, cờ bạch mao để trợ uy, còn gả con gái nhà họ Viên cho người Ô Hoàn. Hỏng là hỏng bởi Viên Thiệu, muốn vỗ về cũng phải có giới hạn, phải dùng cả ân và uy với người Hồ, chỉ phong thưởng thôi thì sẽ nuôi thêm dã tâm của Đạp Đốn.

Tào Tháo có thể hiểu được tâm tư của Viên Thiệu: "Viên Thiệu muốn củng cố hậu phương để tiêu diệt ta trước, rồi mới từ từ thu phục bọn mọi rợ kia, nhưng nào ngờ hắn lại thất bại trong trận Quan Độ." Tào Tháo nghĩ vậy, song lại đón ý của Điền Trù:

— Viên Thiệu vì chút ơn nhỏ mà hại nước... Ban nãy tiên sinh có nhắc tới Tô Bộc Diên, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Đông, người này có quan hệ với Công Tôn thị chăng?

— Tô Bộc Diên xưng là "Tiễu vương", thống lĩnh bộ lạc ở Liêu Đông, nhưng thực ra hắn đã bị Công Tôn Độ đuổi ra Liêu Đông, phải phụ thuộc Đạp Đốn. Công Tôn Độ lúc còn sống từng đông tiến đánh Cao Câu Ly[★], tây phạt Ô Hoàn, mở rộng địa bàn, vang danh biên thùy, tự xưng là Liêu Đông vương, Bình Châu mục, đến Đạp Đốn cũng phải nể hắn ba phần, Tô Bộc Diên là cái gì chứ

Tào Tháo tỏ vẻ vui mừng:

— Lần trước Công Tôn Khang vượt biển xâm phạm, mất cả chì lẫn chài. Ta sợ hắn cấu kết với người Ô Hoàn sẽ rút dây động rừng. Giờ nghe tiên sinh nói vậy thì chẳng còn lo lắng gì nữa, chỉ cần đánh tan quân Ô Hoàn, Công Tôn Khang không đáng lo.

Điền Trù vẫn còn chút tình cảm với cha con Công Tôn Độ:

— Những năm gần đây, người Hán chúng ta tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, còn Công Tôn Độ làm vua đất này, mở rộng bờ cõi. Tuy hắn hung hãn bá đạo, tâm địa bất chính, nhưng cũng không làm mất mặt người Hán chúng ta! Trên địa bàn của Đạp Đốn hiện còn hơn mười vạn người Hán chịu ách nô dịch của người Hồ, minh công nhất định phải đánh bại bọn chúng để giải cứu con dân đại Hán ta!

Tào Tháo và Điền Trù đều muốn thu phục người Ô Hoàn, nhưng xuất phát từ những mục đích khác nhau. Điền Trù muốn giải trừ mối lo vùng biên cương phía bắc, xả hận cho người Hán; còn Tào Tháo cố nhiên cũng có ý này, song nghiêng về ý muốn truy sát Viên Thượng, Viên Hi, ngăn chặn những thế lực còn sót lại của Viên thị ngóc đầu dậy. Đúng như Điền Trù nói, ba quận Ô Hoàn có hơn mười vạn người Hán cùng với những thổ hào U Châu đã theo Viên thị bỏ trốn, nếu sau này bọn họ bị huynh đệ Viên thị xúi giục, cộng thêm sự giúp đỡ của người Ô Hoàn thì không thể coi thường được. Tào Tháo trầm ngâm một lát, lại điềm nhiên nói:

— Ta định phái bộ tướng đi thay, nay xem ra phải đích thân ra trận. Xin nhờ hai vị giúp sức!

Hình Ngung chắp tay vái:

— Thuộc hạ dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng không từ.

Còn Điền Trù chỉ nói qua loa:

— Thảo dân sẽ dốc sức.

Tào Tháo hơi khó chịu nhưng vẫn cố nhẫn nhịn, lấy việc năm xưa mình từng thu phục được Quan Vũ, Trương Liêu làm niềm tin: "Cứ chờ xem! Ngươi không chịu gọi ta là chúa công, ta sẽ khiến ngươi phải cúi đầu trước ta! Sớm muộn gì ngươi cũng phải ngoan ngoãn quỳ dưới gối ta giống như Hình Ngung!"

Đúng lúc này, thân binh ở ngoài bẩm tấu:

— Độ Liêu tướng quân Tiên Vu Phụ cầu kiến.

— Cho vào. - Tào Tháo điều ông ta từ quận Vô Chung tới.

Màn trướng được vén lên, Tiên Vu Phụ bước vào trong mang theo một luồng gió lạnh:

— Mạt tướng bái kiến Tào công!

— Quận Vô Chung có động tĩnh gì của người Ô Hoàn không? - Đây là điều Tào Tháo quan tâm nhất hiện giờ.

— Trước mắt thì chưa có gì, thời tiết giá rét, mặt đất đóng băng, bọn chúng sẽ không dám tới quấy nhiễu lúc này.

— Chắc hẳn bọn chúng đã biết chuyện chúng ta đào kênh vận lương, các ngươi tuyệt đối không được lơ là cảnh giác.

— Mạt tướng hiểu rõ! Mạt tướng đã phái thuộc hạ đi tuần tra, nếu phát hiện ra người Ô Hoàn sẽ lập tức đưa thư đến doanh trại.

— Tốt lắm, ngươi hãy tạm ở lại chỗ ta. - Tào Tháo gật đầu hài lòng, - Ngươi đi đường ngược gió hứng tuyết, cực khổ lắm không?

— Minh công lao lực vì nước, không quản nắng mưa, mạt tướng sao dám kêu khổ? - Tiên Vu Phụ rất biết ăn nói, - Lúc này tuyết đã rơi thưa hơn.

— Thật sao? - Tào Tháo nghe nói tuyết đã bớt dày, liền đứng bật dậy, - Ta đi xem thử!

Tiên Vu Phụ tranh vén màn trướng, không khiến thân binh phải động tay. Bên ngoài, quả nhiên tuyết đã ngớt rất nhiều, tuy chưa

tạnh hẳn nhưng chỉ còn lất phất vài bông tuyết, bầu trời dần sáng sủa. Tào Tháo kéo chặt áo lông cừu, bước ra khỏi đại trướng, Hình Ngung và Điền Trù cũng theo ra ngoài.

Tuyết lớn nhuộm đất trời thành một màu trắng xóa, nhìn ngút tầm mắt, những ngọn núi xa xa và doanh trướng ở gần đều bị tuyết bao phủ. Những thân cây khẳng khiu trơ trụi như được khảm ngọc rung rinh trước gió. Tào Tháo sống quá nửa đời người nhưng chưa từng trông thấy cảnh tuyết rơi ở đất Yên Triệu, nên cảm thấy rất thích thú. Ông hít một hơi khí lạnh, tinh thần phấn chấn hẳn lên, bước một mạch qua viên môn tới chỗ kênh đào.

— Những chỗ lồi lõm đều bị tuyết lấp lên, chúa công xin hãy cẩn thận! - Hứa Chử lập cập dẫn binh sĩ đuổi theo.

Tào Tháo xua xua tay:

— Các ngươi đi lùi lại, chớ làm mất hứng của lão phu. - Dứt lời, ông một tay dắt Hình Ngung còn tay kia định dắt Điền Trù, nhưng ông ta lại khéo tránh ra. Tào Tháo cũng không cưỡng ép làm gì, nhìn phong cảnh xung quanh, ngâm rằng, - *"Gió bấc thổi mấy luồng vi vút; Mưa tuyết vừa bay trút tơi bời; Cùng ta thân ái những người; Dắt tay về hẳn, mau rời khỏi đây."*[★]

Quân doanh đóng ở gần bờ sông, xung quanh là lều trại của những người lao dịch. Đám người Tào Tháo đi được một quãng thì trông thấy Đổng Chiêu và Viên Mẫn mặc áo tơi đứng trước một gò đất nhỏ, trên người hứng không ít tuyết. Hai người họ khoa chân múa tay như đang bàn bạc chuyện gì đó.

— Công Nhân! - Tào Tháo đứng mãi đằng xa gọi, còn nói đùa, - Lão phu suýt nữa không nhận ra các ngươi, còn tưởng là hai lão nông phu cục mịch!

Đổng Chiêu tháo nón lá xuống, để lộ vẻ mặt nặng nề, chẳng có tâm tư đùa bỡn:

— Chúa công, trận tuyết này làm hỏng đại sự của chúng ta rồi.

— Sao thế?

Đổng Chiêu chỉ tay về phía xa:

— Ngài nhìn xem, kênh rạch đều lấp đầy tuyết, bên dưới còn lớp băng dày, thời tiết giá lạnh có thể khắc phục được, chứ mặt sông

đóng băng thì không có cách nào vận chuyển đá ở hạ lưu lên, phải dùng gia súc kéo hai ba ngày. - Đào kênh không đơn giản là khơi dòng dẫn nước, mà còn phải dùng đá kè lòng kênh, nếu không khi xả nước, đất cát sẽ sụt xuống làm tắc dòng chảy.

— Chúng ta đã tạm nghỉ ba ngày, không thể trì hoãn thêm nữa. - Tào Tháo mất hết hứng thú, - Lập tức truyền lệnh thi công tiếp, sai bách tính đục băng nhất định phải thông lòng sông!

Đục băng? Nói thì nghe hay lắm, thật sự làm mới khó. Làm việc trên mặt băng trong điều kiện giá rét, ngược gió, chỉ cần một chút bất cẩn là có thể bị tụt xuống sông băng. Vả lại không phải đục một lần là xong, với thời tiết này chỉ vài canh giờ sau lòng sông lại đóng băng, dân công phải liên tục khuấy nước, nếu nước đóng băng thì phải đục lại. Lăn lộn trong cái lạnh, bách tính làm sao chịu nổi? Mọi người đưa mắt nhìn nhau định can gián, nhưng Tào Tháo giành nói:

— Ta biết các vị muốn nói gì, con kênh này liên quan đến việc quân không thể kéo dài được. Lão phu sẽ đứng đây giám sát!

Quân lệnh truyền xuống, không lâu sau bách tính lục tục chui ra khỏi lều. Đất U, Yên nghèo đói, nhiều người không có nổi tấm da dê chống lạnh, phải quấn những lớp vải rách bên ngoài, chân bện giày cỏ rất dày, cho nên đi lại không tiện, loạng chà loạng choạng tiến lại bãi sông. Việc đục băng cần một lượng lớn dùi, đục, trong quân không có đủ; nhưng tướng lĩnh cũng không thể cho bách tính mượn đao, thương, kiếm, kích được, vì sợ binh khí hoen rỉ, và cũng sợ bọn họ làm loạn. Phần đông lao dịch phải lấy đá đập, có những người tay rớm máu mà vẫn phải ra sức khoắng cọc gỗ, giành giật sự sống trên mặt băng.

Ông trời cũng thật biết trêu đùa, tuyết rơi ba ngày liền, không tạnh sớm hơn cũng không muộn hơn, lại chọn đúng lúc này. Tuyết vừa ngừng, gió lại nổi lên như dao cắt vào mặt, dù có quấn thêm lượt vải nữa cũng chẳng chống được cái lạnh, bách tính liêu xiêu nhưng cũng không dám lên bờ tránh gió - binh sĩ đang cầm roi da canh chừng bọn họ! Ai chịu được tội?

Điền Trù đau lòng, lại thấy Tào Tháo hờ hững nhìn mặt sông như thể thảy đều là chuyện đương nhiên, không nhịn được buột miệng nói:

— Tào công, nên hoãn đào kênh lại mấy ngày!

Tào Tháo xưa nay thực thi pháp lệnh nghiêm minh, một khi đã hạ lệnh thì nhất quyết không thay đổi. Có điều hiếm khi Điền Trù chủ động can gián, nên ông nói lảng sang chuyện khác:

— Ở đây gió lớn, mời Điền tiên sinh về trướng nghỉ ngơi.

Điền Trù nhận được câu trả lời qua quýt, liền tranh biện:

— Tại hạ thực không đành lòng nhìn dân chúng chịu khổ. Cổ nhân có câu: "Nhân nãi nhân chi an trạch, nghĩa nãi nhân chính lộ."[★] Minh công coi việc bảo vệ bách tính trong thiên hạ là chí nguyện của mình, sao có thể rời bỏ con đường chính đạo? - Điền Trù đã nói tránh, nhưng có khác nào chỉ trích Tào Tháo là kẻ bất nhân bất nghĩa?

Tào Tháo vẫn cười bảo:

— Tiên sinh dạy rất phải. Nhưng việc có phân ra nặng nhẹ, thong thả và cấp bách, lẽ nào ngài không muốn sớm đánh dẹp quân Ô Hoàn, giải cứu dân nô dịch sao?

— Thế nhưng...

Tào Tháo nói lý lẽ:

— Lão phu không cố tình làm khổ bách tính. Từ khi ta đánh bại Viên thị, tiếp quản Hà Bắc đã giảm thuế khóa, trừng trị nghiêm khắc những kẻ thôn tính ruộng đất, đối tốt với lê dân trăm họ hơn cả cha con Viên thị. Nay bọn họ đi đào kênh là thực hiện nghĩa vụ lao dịch của triều đình, không làm ở đây cũng phải làm chỗ khác, chỉ có thể trách số họ chẳng ra gì. Vả lại, không phá Ô Hoàn, không diệt Viên Thượng, ngày sau khó tránh khỏi nạn binh đao. Nay họ dốc sức làm việc, không chỉ vì lão phu mà còn vì cuộc sống của chính mình, chịu khổ một giờ đổi lấy sự yên ổn muôn đời sau, há chẳng tốt sao?

Tào Tháo đem bản thân ra so với cha con Viên thị đã suy bại, chẳng phải là lươn ngắn lại chê trạch dài? Điền Trù muốn nói nữa, nhưng Hình Ngung chen ngang:

— Chúa công cũng vì nghĩ cho chiến sự, thà đau ngắn còn hơn đau dài thôi.

Điền Trù giật mình nhìn sang Hình Ngung như thể chưa từng quen biết.

Đột nhiên có tiếng kêu vang lên, một mảng băng gần đó nứt ra, có người không kịp tránh, rơi tõm xuống khe - nước lạnh xối vào khiến anh ta không vùng vẫy được, chỉ biết gào cổ kêu cứu. Mặt sông bỗng chốc trở nên hỗn loạn, dân chúng hốt hoảng trốn chạy, có kẻ định chạy lên bờ, binh sĩ trông coi vung roi xua đuổi, nên hầu hết lại chen chân quay trở lại; nhưng vẫn có mấy thiếu niên nhân lúc hỗn loạn đã chui ra ngoài, cắm cổ chạy về phía xa... Tào Tháo cau có quay đầu, phân phó Đổng Chiêu:

— Mau truyền lệnh, kẻ nào dám trốn lao dịch, giết ngay không cần bàn cãi. Bắt mấy tên vừa trốn về chém đầu thị chúng, ta xem còn kẻ nào dám bỏ trốn! Không thông được sông băng, đừng ai mong được nghỉ!

Điền Trù run rẩy, đoạn sông trước mặt còn thế này, cả con sông dài mấy chục dặm đều đang thi công, biết bao nhiêu người dân vô tội phải chịu khổ!

Đúng lúc ấy, thân binh bẩm báo:

— Từ Châu Thứ sử Tang Bá và ba vị tướng quân Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ cầu kiến.

Tào Tháo ngạc nhiên nói:

— Lão phu chưa triệu kiến bọn họ mà.

Hứa Chử hỏi:

— Họ có mang theo binh lính không?

Năm xưa, khi sắp xảy ra trận Quan Độ, Tào Tháo muốn sớm ổn định vùng duyên hải Thanh, Từ nên đã cho phép bọn Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ được phép tự trị. Bọn họ dốc sức cho Tào doanh, nhưng binh mã dưới quyền không thuộc sự điều động trực tiếp của Tào Tháo, địa bàn quản hạt cũng không do quan lại triều đình quản lý. Cho nên, có thể nói bọn họ là người ngoài so với quân chính quy của Tào doanh, không thể không đề phòng.

Thân binh trả lời:

— Họ không đem theo binh lính, nhưng lại đưa ba bốn cỗ xe đến. Hình như chở gia quyến.

Trong lúc mấy người Tào Tháo nói chuyện, bốn người Tang Bá đã tới bờ sông, họ đều không mặc áo giáp, không đeo bội kiếm, chỉ cưỡi độc chiến mã. Tang Bá thân cao ngựa lớn, mắt dữ râu hùm; Tôn Quan to béo lực lưỡng, bụng lớn mười vi[★]; Ngô Đôn mặt như mai cua, ngũ quan xấu xí; còn Doãn Lễ mặt chằng chịt những vết sẹo vẫn còn đỏ lòm, nom rất đáng sợ. Trông tướng mạo, cử chỉ của bốn tướng chẳng có vẻ gì lương thiện. Điền Trù, Hình Ngung không biết Tào doanh còn có đám người này, nhìn bọn họ tiến gần lại mà tim đập chân run.

— Tiểu nhân Tôn Anh Tử xin bái kiến Tào công! - Tôn Quan thật thà nhất, quỳ ngay xuống nền tuyết, dập đầu lia lịa, ba người Tang Bá cũng vội hành lễ.

Tào Tháo phất tay áo:

— Tang Nô Khấu, Tôn Anh Tử, Ngô Ẩm Nô, Doãn Lô Nhi, lão phu nhớ không nhầm chứ? Ha ha ha!...

Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ cũng cười một tràng, nhưng Tang Bá lại cảm thấy bất an: “Đến giờ Tào Tháo vẫn nhớ biệt hiệu thổ phỉ của bọn ta!”

— Thanh Châu vừa mới bình định, còn rất nhiều việc chờ các ngươi. Cớ sao lại chạy đến đây?

Vẫn là Tôn Quan cướp lời nói:

— Lão ngài đối tốt với chúng tiểu nhân, mấy năm nay không được gặp ngài, tiểu nhân muốn đến thăm. - Câu này là thật, năm đó Tào Tháo nhận mệnh Tôn Quan làm Bắc Hải tướng, còn phong cho huynh trưởng của hắn là Tôn Khang làm Thái thú Thành Dương, một nhà có đến hai quận tướng, quả là ân huệ không nhỏ.

— Ây dà, giữa lúc giá rét thế này mà chạy đến thăm lão phu, vất vả cho các ngươi rồi! - Tào Tháo vẻ mặt tươi cười.

Nhưng Tang Bá lại nói:

— Thực không dám giấu, ngoài việc đến thăm ngài, mạt tướng còn có thỉnh cầu hơi quá.

— Cứ nói chớ ngại.

— Chúng tại hạ vốn là hạng thổ phỉ, sống trên lưỡi đao, vợ con đi theo phải chịu không ít khổ sở. Nghe nói Tào công dựng phủ đệ ở Nghiệp Thành, gia quyến của nhiều tướng lĩnh trong quân đều rời đến ở. Chúng tại hạ cũng muốn đưa người nhà qua đó, để đám đàn bà được hưởng chút phú quý, còn bọn trẻ cũng được đọc sách, khỏi phải mù chữ như chúng tại hạ. Xin Tào công nể tình. - Tang Bá cúi đầu khom lưng, mỉm cười đon đả, chẳng hợp với dáng người cường tráng chút nào.

Tào Tháo há lại không biết trong lòng bọn họ nghĩ gì, ông cười nói:

— Các ngươi xả thân trên chiến trường, tận trung báo quốc, hà tất phải làm vậy? Thôi được, năm xưa Tiêu Hà phái đệ tử đi hầu hạ Cao Tổ, Cao Tổ không cự tuyệt, Cảnh Thuần tự đốt hết nhà cửa để đi theo Quang Vũ Đế, Quang Vũ Đế cũng không trách ý tốt của ông ta. Lão phu không thể sửa được cách làm của tiền nhân, vậy sẽ y cho các ngươi!

Lời này của Tào Tháo hù dọa được hai người. Các tướng Từ Châu đều xuất thân từ thổ phỉ, chỉ có Tang Bá biết chút ít sử sách. Hắn ta nghe Tào Tháo nhắc tới chuyện của Tiêu Hà, biết là tâm tư của mình đã bị nhìn thấu. Năm xưa, Lưu Bang giằng co với Hạng Vũ tại Thành Cao, điều Tiêu Hà ở lại Quan Trung chiêu mộ binh sĩ, vận chuyển lương thảo. Về sau, Lưu Bang nghi kỵ Tiêu Hà nắm giữ quá nhiều quyền bính sẽ tạo phản, mấy lần sai người về dò xét, khiến Tiêu Hà vô cùng bất an. Có mưu sĩ hiến kế cho Tiêu Hà, đưa con cháu nhà Tiêu thị tới Thành Cao để hầu hạ Lưu Bang, trên thực tế là làm con tin, từ đó Lưu Bang mới không còn nghi ngờ gì nữa. Nay Tang Bá chẳng học theo kế ấy sao? Tào Tháo cắt đất Thanh Châu, Từ Châu cho bọn họ tự cai trị, gần như không chịu sự quản chế của triều đình, bọn họ há có thể yên tâm khi nắm quyền bính trong tay? Hơn nữa, bọn họ còn có quan hệ thân thiết với Xương Bá, giờ hắn bị giết vì tội mưu phản, liệu Tào Tháo có truy cứu chuyện trước kia không? Đám người này tuy cục cằn thô lỗ nhưng cũng biết sợ người ta không tin tưởng mình. Tang Bá đỏ bừng mặt, quay đầu nhìn Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ - Ba tên bỉ phu ấy vẫn chẳng biết Tào Tháo ám chỉ điều gì, cứ cười nhăn răng!

Còn một người nữa cũng khẽ giật mình là Điền Trù. Ông ta không có ý tiến vào đường sĩ hoạn, chẳng qua là bất đắc dĩ phải tới đây. Tào Tháo công nhiên so sánh mình với Lưu Bang, Lưu Tú, mặt không biến sắc, tim không đập mạnh, còn phải hỏi ông ta có dã tâm nhường nào?

Tào Tháo vân vê chòm râu, nói lời sâu xa:

— Trung thành nhân nghĩa chỉ trong lòng mới hiểu. Cần gì phải nói thành lời? Chỉ cần các ngươi toàn tâm toàn ý với lão phu, những điều khác ta sẽ chăm lo thay các ngươi. Có một số việc không phải đợi nói ra rồi mới giúp chu toàn. - Thu hồi vùng duyên hải Thanh, Từ là chuyện sớm muộn, chỉ có điều bọn Tang Bá có ảnh hưởng rất lớn ở đây, nếu đột ngột thay đàn đổi dây tất dẫn đến rối loạn. Cho nên Tào Tháo mới đi từng bước một chứ không muốn làm thẳng một lèo.

Tôn Quan không hiểu hai người họ suy tính điều gì, ngây ngô nói:

— Tào công chấp thuận là tốt rồi. Tiểu nhân còn sợ vợ con không hiểu phép tắc, sẽ bị người trong thành ghét bỏ kia!

— Há có thể thế được? - Tào Tháo vỗ vai Tôn Quan, - Các ngươi lập công trong việc bình định Thanh Châu, nay ta gia phong các ngươi làm Đình hầu. Tấn phong Tang Bá làm Uy Lỗ Tướng quân, lĩnh chức Thứ sử Từ Châu như cũ. Còn Tôn Quan tấn phong làm Thiên Tướng quân, kiêm chức Thứ sử Thanh Châu.

— Đa tạ Tào công! - Bốn người cùng tạ ơn lần nữa.

Tào Tháo tay trái kéo Tôn Quan, tay phải dắt Tang Bá:

— Ngoài này lạnh quá, chúng ta quay về trướng nói chuyện. Trước tiên, cứ để gia quyến ở tạm trong doanh chịu khổ ít bữa, rồi ta sẽ đưa họ tới Nghiệp Thành. Các ngươi ở Thanh Châu không cần bận tâm... - Lời này còn chưa dứt, chợt thấy phía sau gò núi có một bóng người vụt qua.

Bọn Hứa Chử, Tôn Quan nhanh tay lẹ mắt lập tức xông tới, bảy tám bàn tay to lớn cùng ấn kẻ kia ngã dúi dụi. Doãn Lễ túm tóc hắn, lớn tiếng quát:

— Thích khách từ đâu tới! Thành thật khai ra!

Người kia quần áo tả tơi, mặt mũi nhem nhuốc, nhưng tuổi cũng không lớn, xem chừng chưa tới hai mươi. Hắn bị đám võ nhân dữ tợn này tóm được, các khớp xương trên người kêu răng rắc, sợ đến hồn vía lên mây, chỉ biết kêu xin thảm thiết, chẳng nói được gì.

— Thả hắn ra. - Tào Tháo bình tĩnh nói, - Hắn không dám giở trò gì đâu.

Bọn Hứa Chử buông tay ra, kẻ đó úp mặt xuống đất, run rẩy nói:

— Thảo dân là người đi đục băng... Xin Tào công tha mạng. - Thì ra hắn trốn lao dịch, thoát được đám binh lính, vòng tới chỗ Tào Tháo. Ban nãy chúng nhân mãi trò chuyện, giờ mới để ý trên bãi sông cũng có mười mấy người đang bị trói. Hầu hết là người bỏ trốn bị bắt lại, đợi chém đầu thị chúng.

— Tiểu tử ngươi ranh mãnh hơn chúng, biết chạy đến chỗ ta tự thú tìm đường sống đấy nhỉ? - Tào Tháo cười nhạt, - Tiếc là lão phu thực thi pháp lệnh nghiêm minh, ta đã truyền lệnh chém đầu, không có lý gì giữ lại mạng của ngươi!

Người kia dập đầu lia lịa như gà mổ thóc:

— Lão ngài từ bi hỷ xả, xin hãy tha mạng cho thảo dân. Thảo dân xin đi đục băng, không dám bỏ trốn nữa!

— Sớm biết vậy hà tất ban đầu phải làm thế. - Tào Tháo cười khẩy, - Muộn rồi...

Người kia nghe vậy, nước mắt chảy ròng ròng, không biết làm thế nào mới được, lết đến ôm chân Tào Tháo, run bần bật. Làm việc ở nơi giá rét như thế này, dẫu không bị chết cóng thì ngón chân, ngón tay cũng cứng đờ cả lại! Còn bỏ trốn mà bị bắt về thì lập tức đầu lìa khỏi cổ, cách nào cũng chết, đâu còn đường sống?

Điền Trù thực sự không nhịn nổi nữa:

— Minh công không thể làm vậy! Lẽ nào ngài chưa nghe đến phép tam kiệm[★]? Dân lấy nhà mình ra khảo xét, người hiền lấy quốc gia ra khảo xét, còn thánh nhân lấy thiên hạ ra khảo xét chính mình. Minh công làm việc không tiếc sức dân, thử hỏi bách tính sao có thể ủng hộ ngài? Ngài làm thế này có khác gì vua Kiệt, vua Trụ và Tần Thủy Hoàng tàn bạo?

Tào Tháo muốn nhanh được việc, thấy hơi ghét ông ta, song vẫn phải nén giận bảo:

— Thi công xong sớm mới khởi binh được, không giết người này sao lập được uy? Lão phu cũng có nỗi khổ tâm riêng.

Điền Trù lại nói:

— Đấng quân tử làm điều thiện, không chỉ tùy tiện chiều theo ý mình. Xưa, bậc đại trí biết tính cái lợi hại, được mất của thiên hạ để quyền biến kẻ khác. Chẳng lẽ ngài cứ muốn so đo với tiểu dân? Người này đã tự thú, minh công còn không thể tha tội cho hắn sao? Thử hỏi đạo lý tình người ở đâu! Ngài không sợ đánh mất nhân tâm trong thiên hạ ư? Xin minh công suy xét lại về cái lợi hại, được mất!

Tào Tháo nghe ông ta nói xong, cơn giận bốc lên nhưng vẫn không thể trở mặt. Việc đánh Ô Hoàn còn phải trông cậy vào ông ta kia mà! Tào Tháo hậm hực phất tay áo, đạp kẻ kia một cái, gằn giọng nói:

— Thả ngươi nghĩa là ta tự phá vỡ quân lệnh, còn giết ngươi lại có người không nỡ. Ngươi mau cút đi cho ta! Cút thật xa, trốn thật kỹ vào. Ta sẽ tiếp tục phái người đi bắt những kẻ bỏ trốn, nếu ngươi bị bắt lại thì sẽ bị chém đầu ngay tức khắc!

Điền Trù định nói nữa, Tào Tháo giơ tay ngăn lại:

— Đủ rồi! Ta đã nể mặt tiên sinh, chẳng lẽ tiên sinh vẫn muốn nói ta là kẻ độc đoán chuyên quyền? Ta mời tiên sinh tới bàn việc đánh Ô Hoàn, mong tiên sinh để tâm đến việc dụng binh ra sao. - Dứt lời, Tào Tháo hất tay về phía bãi sông.

Binh lính cùng vung đại đao, mười mấy người trốn lao dịch lập tức mất đầu, máu phọt ra nhuộm đỏ một bãi tuyết.

Dân chúng im thít, không dám bỏ chạy nữa, chỉ biết chấp nhận số phận bi ai. Điền Trù sợ đến vỡ mật. Còn Tào Tháo lại cười nhạt:

— Bách tính trong thiên hạ tựa như dòng nước, ngăn lại thì đứng im, còn khơi mở thì chảy đi! Quyền sinh quyền sát nằm trong tay lão phu, lão phu muốn họ thế nào, họ phải thế đó! Ngày mai tuyết tan bớt, chúng ta phải khởi hành về Nghiệp Thành, há có thể vì mấy kẻ phàm dân mà làm mất thì giờ! - Nói đoạn Tào Tháo dẫn chúng tướng trở về doanh trại.

Gã trai may mắn thoát chết quỳ rạp dưới đất, khóc lóc một hồi, rồi thẫn thờ đứng dậy. Tào Tháo bảo hắn chạy trốn, nhưng biết trốn đi đâu được? Trở về nhà quan binh tới lục soát là bị tóm ngay, còn không về nhà thì đi đâu? Hắn ăn mặc phong phanh trong tiết trời rét căm căm này, chẳng chạy được bao xa đã chết cóng rồi. Thiên hạ rộng lớn mà khó có chỗ dung thân!

Điền Trù thương cảm:

— Tiểu huynh đệ, ngươi...

— Hừ! - Ánh mắt ngấn lệ của thanh niên đó bỗng chất chứa thù hận, - Chớ có vờ vĩnh! Đám quan lại các ông đều cùng một giuộc. Ông trời ơi! Can qua đẩy con người ta vào chỗ chết, không có can qua cũng bị đẩy vào chỗ chết, ông không để cho bách tính một con đường sống sao! - Hắn điên cuồng bỏ chạy cùng với tiếng khóc uất hận, chớp mắt đã mất hút giữa vùng tuyết mênh mông.

Điền Trù vẫn đứng ngây ra. Ông ta đã quen với khí hậu nơi đây, nhưng lúc này cũng cảm thấy lạnh thấu xương, toàn thân run rẩy.

Động viên xuất chinh

Xuân về, vạn vật hồi sinh, mở đầu cho một năm mới lại đến. Sau hai cơn mưa lất phất, bầu trời trở lại trong xanh, cỏ cây mơn mởn, những nụ hoa chúm chím hé nở, còn muôn thú hốt hoảng trốn cả vào hang. Mùa xuân là thời điểm thích hợp để đi săn. Cách Nghiệp Thành hơn mười dặm về phía bắc có một khu rừng rộng, chim thú tụ tập, cây cối rậm rạp, kẻ đi săn qua lại như vịt. Có điều hôm nay hơi lạ, hơn ba trăm binh sĩ bảo vệ nghiêm ngặt khu rừng này, chỉ cho vài người là tử đệ, thân tín của Tào thị quần thảo bên trong.

Một bên là những thiếu niên thân quý như Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, mình mặc quân phục, tay cầm cung tên, hăng hái săn bắn. Còn một bên bọn Nguyễn Vũ, Lưu Trinh, Từ Cán, Ứng Sướng nói cười phụ họa, là những ký thất trong Tào phủ, tuổi còn khá trẻ, ngoài múa bút vẩy mực ra thì chẳng có việc gì làm, nên phần lớn thời gian đều tụ tập cùng với các công tử.

— Huynh trưởng săn được bao nhiêu dã thú? - Tào Chương còn ít tuổi nhưng đã có tinh thần thượng võ, tính hay tranh giành, hiếu thắng. Đã vậy lại có dáng người cao lớn, chẳng giống phụ thân mình chút nào.

Tào Phi gác cung, ghì ngựa nói:

— Mười bốn con.

— Ít hơn đệ một con! Ha ha ha!... - Tào Chương đắc ý cười ha hả, - Còn tam đệ thì sao?

Tào Thực thua kém các huynh về mặt cưỡi ngựa bắn cung, cũng không coi điều này là tài, chỉ cười đáp:

— Tiểu đệ bắn được bảy con thôi, nhị ca vui duyên mới, thời vận tốt, đệ làm sao bì với huynh được.

Tào Chương lấy con gái của Tôn Bí - đường huynh của Tôn Quyền, mới làm lễ hợp cẩn mấy hôm trước nên Tào Thực lấy ra trêu đùa. Tào Chương càng tỏ ra đắc ý, lại hỏi bọn Tào Chân:

— Còn các đệ?

Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng cũng giỏi săn bắn nhưng không dám vượt mặt công tử Tào gia, đều xua tay nói:

— Tử Văn tinh thông cung mã, chúng đệ không sánh kịp.

— Ha ha ha!... Luận về thuật cung mã, các đệ đều không bằng ta! - Tào Chương cười khoái trá, - Không xứng lắp yên, dắt ngựa cho ta.

Tào Phi dù sao cũng là đại ca, thấy Tào Chương ngông cuồng như vậy, trong lòng không vui:

— Đệ chớ vội đắc ý, hai ta chỉ hơn kém một con, có bản lĩnh thì tỉ thí lần nữa!

Tào Chương không tranh đua với kẻ khác thì ăn cơm không thấy ngon, nghe vậy còn cầu mà chẳng được:

— Tỉ thí thì tỉ thí! - Vừa dứt lời liền nghe thấy một tiếng chim kêu trên đầu. Đúng lúc có con nhạn lẻ bầy bay qua. Tào Chương mừng rỡ, chỉ tay lên trời, nói, - Chúng ta thi bắn nhạn, xem ai có thể... Huynh chơi xấu!

Tào Phi không đợi đệ đệ nói hết câu đã giương cung phóng một mũi tên về phía con nhạn. Chớ nói là bắn rơi con nhạn, đến cọng lông cũng chưa chạm vào được, đúng là quá kém!

Tào Chương bực bội nhưng phì cười:

— Huynh chơi xấu, không bắn trúng là đáng đời lắm. Hai chúng ta cùng nhau...

— Tiên hạ thủ vi cường! - Tào Phi không thèm nghe Tào Chương lải nhải, đoạn thúc ngựa chạy luôn.

— Huynh lại chơi xấu! Đợi đệ đã! - Tào Chương vội quất ngựa đuổi theo. Bọn Tào Thực, Nguyễn Vũ thấy hai người họ tranh giành như thế thì không nhịn được cười.

Nháy mắt Tào Chương đã đuổi kịp Tào Phi. Trong rừng cành cây rậm rạp, dây leo chằng chịt, khiến họ không bắn được tên mà phải chạy ra ngoài bìa rừng. Tào Chương nhanh hơn huynh trưởng một bước, quay đầu lại thấy áo Tào Phi mắc vào những chạc cây, gỡ mãi không ra, cười nói:

— Tiểu đệ thắng chắc rồi! - Đoạn cài tên giương cung định bắn. Bỗng một mũi tên bay tới từ phía đông, con nhạn kêu lên một tiếng thảm thiết rồi rớt xuống.

Tào Chương, Tào Phi ai nấy đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn xung quanh, không thấy ai ngoài những tên lính canh, bọn chúng sao dám giành vật săn với công tử? Một lúc sau mới thấy một kẻ cưỡi ngựa chạy lại từ mé đông. Người này chừng ngoài hai mươi tuổi, vóc người bình thường, khuôn mặt đen sì, tay trái cầm cung, tay phải khiển mã, hình như là một quan võ. Điều kỳ lạ là người này mặc quân phục nhà Hán nhưng lại để tóc dài, cưỡi ngựa trần. Tào Chương thầm giật mình: mũi tên bắn đi một lúc lâu như thế mà người này mới chạy đến nơi, hẳn là hắn phải ở xa hơn một trăm năm mươi bước. Thuật bắn cung thật cao cường hiếm thấy!

Không biết quan tướng đó có nhận ra chư vị công tử không mà ngạo nghễ vươn cánh tay dài như tay vượn xách con nhạn đi mất, chẳng thèm nhìn hai huynh đệ Tào thị lấy một cái. Tên lính đội trưởng là Chu Thước - tâm phúc của Tào Phi, thấy vậy bèn ra oai nói:

— Khốn kiếp! Không coi công tử ra gì, để tại hạ bắt hắn về đây, đánh cho hai trăm roi!

— Ngươi có bản lĩnh ấy sao? - Tào Phi cười nhạt, - Đại nhân không chấp kẻ tiểu nhân, hà tất phải nổi giận với hắn.

Đúng lúc này, lại có hơn trăm con ngựa ầm ầm chạy lại từ mé đông nhưng không có người quản. Trong buổi chiến loạn có càng nhiều ngựa càng tốt, quân Tào tuy đông nhưng lại thiếu ngựa. Chu Thước sáng mắt lên:

— Tại hạ đi cướp mấy con ngựa dâng lên công tử.

Nhưng hắn nào kịp ra tay? Tiểu tướng ban nãy đút hai ngón tay vào miệng, đàn ngựa nghe tiếng huýt sáo, đồng loạt hí vang, bốn vó xoay chuyển chạy theo. Huynh đệ Tào thị cảm thấy con ngựa mình đang cưỡi cũng rục rịch nhúc nhích, may mà còn nắm chắc dây cương không thì hẳn chúng cũng phóng theo tiếng huýt sáo đó! Tào Chương càng tỏ ra kinh ngạc:

— Hóa ra đều là hắn ta mang đến, trên đời còn có người chăn ngựa kiểu này sao?

Lúc này bọn Tào Thực, Nguyễn Vũ cũng đã ra khỏi cánh rừng, Hạ Hầu Thượng nói:

— Hôm nay chúa công bàn việc ở mạc phủ, tướng lĩnh các bộ đều tới tham gia, có lẽ hắn phụng lệnh dâng ngựa.

Câu nói này đánh động bốn vị ký thất, nhất là Từ Cán, ông ta mới được vời vào mạc phủ sau khi Thanh Châu được bình định, kinh lịch ít nhất, thành thử phải hành sự thận trọng:

— Các công tử đã ra ngoài nửa ngày, nên sớm quay về thôi. Đám lính này do chúng ta tự ý điều động, nếu để chúa công biết được sẽ không hay!

Binh lính canh chừng khu rừng không phải là gia binh trong Tào phủ mà đều là người trong quân doanh, Chu Thước có ý xu nịnh nên điều tới. Chu Thước nhờ có quan hệ tốt với Tào Phi mà được thăng làm Giả tư mã[★], cũng khá lớn gan:

— Đám mọt sách các ông đã có công tử làm chỗ dựa, còn sợ cái gì?

Tào Phi cũng nói:

— Đúng vậy! Ta với nhị đệ còn chưa phân thắng bại, phải đi săn thêm lượt nữa. - Dù sao ba huynh đệ đều ở cả đây, dẫu có phạm lỗi cũng phạm lỗi chung, có gì phải lo lắng?

Tào Chương hào hứng nói:

— Đi nào! Đệ phải cho huynh thua một cách tâm phục khẩu phục.

Hai huynh đệ thúc ngựa quay lại khu rừng săn trĩ, săn thỏ. Tào Phi không đuổi kịp đệ đệ, còn bị thua lớn hơn lần trước, buồn bực ném cây cung đi:

— Ây dà! Hai lần ta đều thua đệ, không chịu phục cũng không được!

Tào Chương vẫn muốn đi săn tiếp, nhưng mọi người liên tục khuyên bảo mới từ biệt Chu Thước quay về. Đám người cười cười nói nói, chẳng mấy chốc đã tới cửa bắc, còn chưa kịp vào thành thì đã thấy một vị quan ăn mặc chỉnh tề lao ra từ trong thành.

Hạ Hầu Thượng tinh mắt nhất, từ rất xa đã nhận ra là Lưu Đại:

— Lưu Trưởng sử, có chuyện gì mà vội vậy?

— Bỉ chức xin vấn an các vị công tử. - Lưu Đại ghì ngựa, chắp tay hành lễ, vẻ mặt hớn hở, - Chúa công ban sắc lệnh, sai bỉ chức thông báo khắp ba quân nên phải tới hành dinh một chuyến.

Lưu Trinh khôi hài, tiến lại túm râu Lưu Đại:

— Huynh có gì chuyện vui mà như được liếm mật ong thế?

Lưu Đại mặt mày rạng rỡ:

— Chúa công nói, mấy năm qua tôi ở bên cạnh ngài chịu nhiều vất vả, giờ muốn cho tôi ra ngoài lĩnh binh. Sau này chuyện trong phủ không cần bỉ chức lo nữa, nếu đánh trận lập chút công lao, chưa biết chừng còn kiếm được chức Đình hầu đấy!

Lưu Trinh ngạc nhiên hỏi:

— Mấy năm trước, chúa công phụng lệnh thiên tử thống lĩnh binh mã ở Hứa Đô, nay ngài ấy đuổi hết các vị tướng quân, trưởng sử, chủ bạ đi thì ai thay các huynh làm việc?

— Chúa công không nói, tôi cũng không dám hỏi... Ây dà, dù sao trong lòng ngài ấy cũng có tính toán cả rồi!

Tào Thực nhìn chằm chằm sắc lệnh trong tay Lưu Đại:

— Có thể cho bọn ta xem qua sắc lệnh không?

— Công tử đã mở lời thì có gì không được? - Lưu Đại vừa nói vừa mở sắc lệnh, tự dâng lên cho họ xem.

Ta khởi binh trừ loạn, đến nay đã mười chín năm, lần nào xuất chinh cũng giành thắng lợi, hả phải công lao của mình ta? Ấy là nhờ sự phò giúp của hiền tài trí sĩ cùng văn võ bá quan. Nay, thiên hạ chưa yên định được cả, ta đương nhiên muốn cùng hiền sĩ đại phu chung sức bình định, nhưng một mình hưởng công lao, ta sao yên lòng được! Xưa, Triệu Xa, Đậu Anh làm tướng, được thưởng ngàn vàng, đem chia hết cho mọi người chỉ trong chốc lát, cho nên mới lập được đại công, lưu danh muôn đời. Ta đọc đến chuyện đó, rất ái mộ cách đối nhân của họ. Ta cùng vời chư tướng, sĩ đại phu lo việc quân, may nhờ có các bậc hiền nhân không tiếc kế hay, chúng sĩ không tiếc sức lực, mới có thể giải trừ nguy biến, bình định phản loạn, thế mà chỉ mình ta được thưởng lớn, ấp phong ba vạn hộ. Nghĩ đến nghĩa khí của Đậu Anh khi chia vàng, nay ta cũng muốn phân phát số thuế được hưởng cho bộ thuộc của chư tướng và những người từng đồn trú ở đất Trần, Sái để đáp tạ công lao của chúng nhân. Còn con côi của người chết vì phải đi lao dịch đều được tặng thuế khóa, thóc lúa. Năm nào sung túc, ta và mọi người sẽ cùng chia thưởng thuế má đã thu được.

Tào Phi đọc xong mủm mỉm cười:

— Lão ngài nảy sinh lòng tốt, muốn chia của cải cho chúng tướng, hiếm khi hào phóng như vậy!

Tào Tháo lĩnh tước Vũ Bình hầu, đất phong ngoài huyện Vũ Bình, còn có ba huyện Dương Hạ, Chá, Khổ. Dù vậy, Tào gia sinh hoạt vẫn rất tiết kiệm, chớ nói là vàng bạc, châu ngọc, ngay đến vật dụng trong nhà cũng không hề chạm khắc, chẳng bằng bọn Tào Hồng, Lưu Huân, Hứa Du.

Tào Chương nói:

— Phụ thân có tiền không nỡ dùng cho mình, lại thưởng cho chúng tướng, đó là sự độ lượng mà chỉ Mạnh Thường Quân mới có... Không đúng, không đúng! Mạnh Thường Quân nào sánh được với phụ thân của chúng ta.

Còn Tào Thực lại lắc đầu quầy quậy:

— E là phụ thân không chỉ đơn giản muốn phân phát tiền tài cho chúng tướng. Tám phần là có nhiều dị nghị về việc viễn chinh Ô Hoàn, nên người ban chút ân huệ để mua chuộc nhân tâm thôi.

Lưu Đại liếc nhìn Tào Thực: "Tam công tử thật thông minh, cũng chính vì chuyện đánh Ô Hoàn mà ban nãy còn có một hồi tranh cãi nảy lửa!"

Từ Cán vẫn lo ngay ngáy:

— Phải mau chóng về thôi, mấy người chúng tại hạ đều có việc. Mặc dù hôm nay không phải trực ban, nhưng quân nghị quan trọng, chư vị công tử vắng mặt thì không sao, nhưng chúng tại hạ không thể đắc tội được!

Nguyễn Vũ, Ứng Sướng đều gật đầu.

— Được rồi... Lưu Trưởng sử được thăng quan, hôm khác nhớ phải mời bọn ta tới làm khách đấy! - Tào Phi nói đùa, dẫn mọi người ruổi ngựa vào thành, đi qua các con phố đến thẳng phủ châu mục, cất ngựa rồi chạy vội vào đại sảnh.

Họ vừa bước qua cổng trong đã thấy Tân Tỵ ôm một chồng công văn đi tới.

— Tá Trị! Phụ thân có hỏi gì bọn ta không? - Tào Phi vồ vập hỏi.

Hồi Tân Tỵ phản bội Viên thị, quy hàng Tào Tháo mấy chục mạng người trong nhà đều bị Thẩm Phối hại, Tào Phi thường xuyên hỏi han vỗ về, vì vậy có quan hệ rất tốt. Nghe Tào Phi hỏi vậy, ông ta ghé sát tai nói:

— Lão ngài đang nổi giận, các vị hãy cẩn thận!

Tào Phi lúc này mới biết sợ, vội sửa sang lại mũ áo, dẫn các đệ đệ tiến vào trong sân, cúi đầu bước lên sảnh, chẳng dám ngước mắt lên, chỉ lờ mờ nhận ra các mưu sĩ Tuân Du, Tuân Diễn, Hứa Du ngồi ở mé đông, còn Trương Liêu, Vu Cấm cùng với các tướng trung quân như Sử Hoán, Hàn Hạo ngồi ở mé tây, đang tranh luận với

Tào Tháo. Tào Phi định trốn vào giữa đám người, nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa đã nghe thấy tiếng quát nghiêm nghị của phụ thân:

— Ba đồ bỏ đi các ngươi, cút ra ngoài quỳ cho ta!

Chưa kịp hỏi gì đã bị mắng phủ đầu!

Gần đây, thế lực của Tào Tháo lớn mạnh, tính khí ông càng trở nên nóng nảy, huynh đệ Tào Phi không dám cãi lại, lấm lét lui ra ngoài hành lang, quỳ ngay ngắn. Bọn Tào Chân nghĩ bụng, con ruột còn bị phạt, con nuôi lại thoát được tội sao? Họ chẳng biết làm sao, lại không dám hỏi, cũng ra ngoài quỳ theo. Bọn Lưu Trinh, Từ Cán thì nhanh trí hơn, nhân lúc ầm ĩ đã lẻn đến chỗ đám quan lại, cúi đầu lần vào trong, coi như thoát nạn.

Cũng khó trách Tào Tháo lại tức giận, hóa ra quần liêu đang can gián ông vì chuyến viễn chinh. Đánh Ô Hoàn không đơn giản như Tào Tháo nghĩ, mặc dù ông đã có sự chuẩn bị, nhưng gần đến ngày xuất binh hầu hết tướng sĩ lại không muốn ra trận. Họ đánh trận ở Trung Nguyên, trên vì công danh, dưới vì vợ con, còn vượt nghìn trùng xa xôi liều mạng với người Hồ, thử hỏi có ai tình nguyện? Đến cả những kẻ hiếu chiến như Vu Cấm, Trương Liêu cũng viện cớ từ chối, khiến Tào Tháo bất đắc dĩ mới phải hạ sắc lệnh ban phát của cải cho chúng nhân nhằm mua chuộc nhân tâm, thúc đẩy chiến sự. Bầu không khí vừa mới lắng xuống đôi chút, Hình Ngung lại chạy tới bẩm báo, Điền Trù đã nhận lời dẫn đường đột nhiên lại từ quan bỏ đi. Còn chưa xuất quân, người dẫn đường đã bội ước, bọn Tuân Du, Tuân Diễn, Thôi Diễm lại được thể tiếp tục can ngăn, Tào Tháo rất phẫn nộ.

Thôi Diễm là một văn nhân, nhưng giọng nói vang tựa chuông đồng:

— Chúa công điều quân ra biên ải, nhỡ có sai sót gì thì làm sao? Xin ngài lấy Trung Nguyên làm trọng, chớ hành động khinh suất. - Ông ta nói thẳng thừng, không thèm để ý sắc mặt người nào.

Tào Tháo nén giận, tranh biện với ông ta:

— Kênh vận lương đã đào xong, há lại từ bỏ giữa chừng?

Hứa Du cũng ra sức phản đối:

— Nghe lời ta đi Tào A Man, sao ngài cố chấp vậy? Để mọi người nghỉ ngơi một thời gian, sau này tiến quân cũng chưa muộn. Tướng sĩ ba quân đánh trận nhiều năm mệt mỏi lắm rồi!

Tào Tháo nóng lòng nói:

— Nghỉ ngơi vào lúc này chẳng bằng bình định thiên hạ, sớm ngày hưởng thái bình!

Tuân Diễn vội vàng tiếp lời:

— Viên Thượng chỉ là bại trận đào vong, trong khi người Ô Hoàn lại tham lam vô tình, liệu hắn có thể sai khiến bọn chúng không? Nay ngài điều quân viễn chinh, nếu Lưu Biểu nhân lúc Trung Nguyên trống không mà phái Lưu Bị tập kích Hứa Đô. Khi đó đại quân đang giằng co với địch, không thể hồi kinh ứng cứu thì hối hận cũng không kịp! - Câu này có tình có lý, đến Tuân Du cũng phải gật đầu.

Tuân Diễn nói đúng điểm yếu, Tào Tháo đang không biết đối lại thế nào thì Quách Gia đứng một bên nói xen vào:

— Hữu Nhược nghĩ quá nhiều rồi. Chúa công mặc dù uy danh lừng lẫy thiên hạ, nhưng người Hồ ỷ ở xa tất không phòng bị. Quân ta nhân đó bất ngờ tấn công, có thể đánh tan bọn chúng. Viên Thiệu có ơn với người Ô Hoàn, Viên Thượng, Viên Hi vẫn còn có dư đảng. Nay bách tính bốn châu Thanh, Ký, U, Tịnh quy thuận chúng ta do sợ uy thế chứ chưa được nhận ơn huệ. Nếu lại bỏ việc đánh Viên Thượng mà nam tiến, Viên Thượng hẳn sẽ mượn sức người Ô Hoàn để chiêu nạp những kẻ nguyện bán mạng cho hắn. Mà một khi người Ô Hoàn nổi dậy, bách tính đều sẽ hưởng ứng, Đạp Đốn nếu có ý nhòm ngó, chỉ e đất Thanh, Ký không còn thuộc về chúa công nữa, khụ khụ... - Ông ta lấy hơi nói tiếp, - Còn Lưu Biểu ở Kinh Châu, bất quá là một tên khoác lác. Hắn tự biết mình không có khả năng sai khiến được Lưu Bị, nếu trọng dụng Lưu Bị thì lại lo không khống chế được; còn khinh bạc Lưu Bị thì Lưu Bị chẳng dốc sức cho hắn. Vì thế, chúng ta cứ việc dốc toàn lực đánh Ô Hoàn, Tào công không có gì phải lo lắng cả.

— Phụng Hiếu nói chí phải. - Những lời ấy nói đúng ý Tào Tháo, - Các ngươi không biết câu “Nhổ cỏ phải nhổ tận gốc” sao?

Mọi người chưa kịp bác lại, Lưu Đại đã quay về:

— Khải bẩm chúa công, sắc lệnh đã được ban xuống. Hiện có Hộ Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu áp tải chiến mã của U Châu đến, tại hạ dẫn ngài ấy tới gặp chúa công.

— Cho hắn vào! Diêm Nhu ở biên cương nhiều năm, chúng ta hãy thử nghe ý kiến của hắn xem sao. - Tào Tháo lại tránh tranh luận với quần liêu.

Lát sau, một viên tiểu tướng ăn vận lạ lùng bước vào sân, huynh đệ Tào Phi quỳ ở hành lang ngước đầu nhìn lên. Thì ra chính là người ban nãy bắn rơi con nhạn.

Diêm Nhu cũng sửng sốt. Tào Chương tính tình nóng nảy, buột miệng nói:

— Đều tại tên tiểu tử nhà ngươi! Nếu ngươi không cướp mất con nhạn đó, bọn ta đâu phải tỉ thí thêm một vòng nữa, để rồi về muộn bị phụ thân phạt quỳ ở đây. Tất cả đều do ngươi hại!

Phụ thân? Diêm Nhu sợ đến nỗi tay chân cứng đờ, giờ mới vỡ lẽ họ là công tử Tào gia, nào dám đắc tội, vội thi lễ:

— Hóa ra các vị là công tử. Tại hạ đã mạo phạm, mạo phạm. - Vẻ ngạo nghễ lúc trước của Diêm Nhu tan hoàn toàn biến mất, còn tự vả vào miệng mình hai cái.

Tào Chương cười nói:

— Ngươi đúng là một tên nịnh bợ! Chớ bày trò ở đây nữa, còn không mau nghĩ cách giúp bọn ta đi.

— Dạ dạ dạ! Công tử đợi một lát, mạt tướng sẽ giải vây cho các ngài. - Diêm Nhu vén áo bước lên sảnh đường.

Tào Tháo thoáng thấy hắn thì thầm ở bên ngoài, nhưng không biết nói gì, niềm nở bảo:

— Tiểu tướng quân tặng ngựa gì cho lão phu vậy?

Diêm Nhu vẻ mặt tươi cười:

— Mạt tướng dâng lên chúa công ba trăm con ngựa tốt, đều do người Tiên Ti thuần dưỡng, rất béo và khỏe. Mạt tướng đã giao lại cho Biện Tư mã.

— Vất vả rồi, lão phu phải cảm tạ ngươi...

Tào Tháo chưa nói hết câu, Diêm Nhu đã quỳ sụp xuống:

— Minh công nếu muốn ban ân huệ cho mạt tướng, thì xin ngài miễn tội cho các công tử đang phải chịu phạt.

— Ngươi đã gặp chúng rồi?

— Mạt tướng trên đường đi qua phía đông thành, có gặp các vị công tử, còn cùng bắn nhạn nữa.

— Trùng hợp vậy. - Tào Tháo nói vọng ra bên ngoài, - Mấy tên vô dụng các ngươi vào cả đây!

Huynh đệ Tào Phi mặt mũi lấm lét bước vào nhận lỗi:

— Nhi tử biết sai rồi.

Tào Tháo gằn giọng nói:

— Ta giới thiệu với các ngươi, vị này là Hộ Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu, thiếu niên anh dũng, tiếng tăm lẫy lừng! Nếu không nể mặt hắn, hôm nay ta phải phạt các ngươi quỳ đến tối! Lũ ham chơi các ngươi, liệu liệu mà học hỏi người ta đi!

Diêm Nhu mới ngoài hai mươi tuổi, nhưng cũng là một kỳ nhân thời loạn. Hắn là nhân sĩ U Châu, thuở nhỏ phụ mẫu mất sớm, lưu lạc khắp nơi, bị người Tiên Ti bắt làm nô lệ. Thế nhưng, Diêm Nhu thông minh lanh lợi, biết đối nhân xử thế, không chỉ biết tiếng Hồ mà còn giỏi cưỡi ngựa bắn cung, dần trở nên thân thiết với thủ lĩnh người Tiên Ti, Ô Hoàn. Trong lúc thiên hạ hỗn loạn, hắn xúi giục người Tiên Ti giết chết Ô Hoàn hiệu úy Hình Cử do triều đình nhận mệnh, ủng hộ hắn mới tí tuổi đầu lên thay. Từ đó, Diêm Nhu dẫn dắt một đội quân ô hợp gồm cả người Hồ và người Hán, giúp người Tiên Ti cướp phá người Hán, sau đó hỗ trợ Viên Thiệu đánh Công Tôn Toản, rồi lại theo Tào Tháo đánh Viên Thượng. Trong chục năm qua, hắn lật mặt như cắt, cứ gió chiều nào theo chiều ấy! Tào Tháo thấy Diêm Nhu là một tướng tài, không tính toán chuyện trước kia, cho hắn tiếp tục làm Ô Hoàn hiệu úy.

Huynh đệ Tào Phi liên tục cảm tạ, Tào Chương tùy tiện nói:

— Tiểu tử nhà ngươi cũng có bản lĩnh đấy, bắn trúng chim ở cách xa hơn trăm bước, đúng là thần tiễn!

Diêm Nhu chưa kịp đáp lời, Thôi Diễm đã xen vào:

— *Pháp ngôn* có câu: “Tu thân dĩ vi cung, kiểu tư dĩ vi thi, khứ nghĩa di vi đích. Điện nhi hậu phát, phát tất trung hĩ.”[★] Nếu các công tử có thể lấy việc tu thân và lấy nhân hiếu làm gốc, ngày sau ắt làm nên thành tựu.

Mọi người nghe vậy đều kinh sợ: con cái Tào Tháo có tốt xấu thế nào cũng đâu tới lượt ông quản! Nhưng Thôi Diễm không chịu được cái gai trong mắt, cứ muốn xía vào.

Không ngờ Tào Tháo còn đồng tình với ông ta:

— Thôi Trưởng sử nói rất đúng, các ngươi hãy học đạo làm người cho tốt vào!

Diêm Nhu rất hiểu chuyện, vội hòa giải:

— Thực ra các công tử đều rất oai dũng, ban nãy mạt tướng tận mắt trông thấy các công tử bắn trăm phát trăm trúng, vị nào cũng ngang sức mạt tướng. Phụ tử Tào công quả là hào kiệt đời nay!

— Đúng vậy, đúng vậy, phụ tử anh hùng... - Không ít người ngoài miệng đều hùa theo, nhưng trong bụng cười thầm: khá khen tên tiểu tử dẻo miệng, giỏi nịnh nọt, thảo nào tuổi còn trẻ đã được làm Ô Hoàn hiệu úy!

Tào Tháo thừa biết Diêm Nhu phỉnh nịnh, nhưng vẫn vui vẻ nói:

— Chớ khen bọn chúng, chúng sao sánh được với ngươi? Lão phu có được đứa con như ngươi thì tốt biết mấy.

Đó chỉ là câu nói khách sáo, nào ngờ Diêm Nhu thuận nước dong thuyền:

— Nếu minh công coi mạt tướng như con, thì mạt tướng cũng sẽ coi minh công như cha! Ngày sau mạt tướng nhất định hiếu kính với ngài như với phụ thân mình, ngài để mạt tướng trấn giữ biên cương, còn gì không yên tâm? - Diêm Nhu nói nịnh nhưng trong lòng lại thầm tính toán, hắn cát cứ nhiều năm mà không phải người của Tào doanh, nên phải kéo gần quan hệ mới mong đứng vững được!

Quần liêu nghe hắn nịnh bợ lộ liễu, không nhịn được tặc lưỡi, nhưng Tào Tháo lại vui vẻ đón nhận:

— Ngươi sàn sàn tuổi chúng, coi ngươi là nhi tử cũng được. Ta đang muốn hỏi ngươi, lão phu có ý muốn đánh Ô Hoàn, ngươi thấy

việc này thế nào?

Bọn Tuân Diễn nghe ông hỏi vậy, trong lòng đều chán nản: tên giảo hoạt này không tán thành mới lạ!

Quả nhiên, Diêm Nhu ra sức ca ngợi:

— Tào công anh minh! Ô Hoàn gây hại đã lâu, tại hạ thân là Hộ Ô Hoàn hiệu úy sớm đã muốn thảo phạt bọn chúng, tiếc là binh mã không đủ, lại gánh trọng trách triều đình giao phó. - Hắn chỉ là tên hiệu úy tép riu, triều đình nào có giao phó điều gì? Diêm Nhu diễn trò xu nịnh, còn lắc đầu thở dài như thật, - Minh công có lẽ không biết, Liêu Tây là đất nhiều ngựa, người Ô Hoàn lại giỏi thuần dưỡng, nếu chúng ta có thể khuất phục tộc này, để bọn họ chăn ngựa cho Trung Nguyên, tại hạ tin rằng quân kỵ của ta ắt có thể tung hoành khắp thiên hạ.

Diêm Nhu ít nói nhưng câu nào cũng chạm vào tâm khảm Tào Tháo, lại đưa ra thêm một lý do để viễn chinh. Tào Tháo mừng rỡ, hỏi các mưu sĩ:

— Các ngươi nghe thấy chưa? Đây chính là lời của Ô Hoàn hiệu úy.

Tham quân Trọng Trường Thống bước ra khỏi hàng can gián:

— Chúa công há vì cái lợi nhỏ mà...

Tào Tháo bực bội quát:

— Ngươi là một văn nhân, hiểu gì việc quân mà dám nói năng tùy tiện.

Trọng Trường Thống nghẹt thở, mặt mũi đỏ bừng. Kỳ thực, Tào Tháo trách mắng Trọng Trường Thống không chỉ vì ông ta ngăn cản việc dụng binh, mà chủ yếu do ông ta được bọn Tuân Úc tiến cử.

Suốt buổi tranh luận mới chỉ có một mình Quách Gia tán thành dụng binh, giờ có thêm một tên Diêm Nhu nữa, Lâu Khuê từ đầu đến cuối không nói gì, thấy Tào Tháo kiên quyết như vậy, đành thở dài nói:

— Cũng được, tại hạ theo ngài đi Liêu Tây một chuyến vậy.

— Được, vẫn là lão bằng hữu hiểu ta. - Tào Tháo thấy Lâu Khuê đã đồng ý, lại quay sang nhìn Hứa Du. Nhưng Hứa Du chẳng nói

chẳng rằng quay mặt đi chỗ khác. Ông ta không muốn tới nơi xa xôi chịu khổ đây mà. Tào Tháo không hài lòng, nhưng nghĩ đến giao tình trước đây, không tiện nói nặng lời trước mặt chúng nhân, chỉ hỏi Hình Ngung, - Điền tiên sinh đã đi rồi, một mình tiên sinh có thể dẫn đường được không?

Hình Ngung quả quyết:

— Tại hạ thuộc làu đường đi lối lại, tuyệt sẽ không có sai sót.

Sử Hoán vẫn thấy việc này không ổn, muốn tiếp tục can gián, nhưng Hàn Hạo kéo tay áo ông ta, khẽ nói:

— Nay, binh lực quân ta hùng mạnh, lừng lẫy bốn biển, đánh đâu thắng đó. Không nhân lúc này mà trừ họa trong thiên hạ, tất tạo thành nỗi lo ngày sau. Chúa công uy vũ, liệu kế như thần, tướng lĩnh trung quân chúng ta chớ nên ngăn cản nữa.

Hàn Hạo nói giọng vừa phải, nhưng Tào Tháo vẫn nghe được rõ ràng, nên rất hài lòng:

— Hàn Hạo, Sử Hoán nghe lệnh.

— Có mạt tướng! - Hai tướng vội bước lên phía trước một bước.

— Các ngươi dẫn dắt trung quân có nhiều công lao, nay tấn phong một bậc. Hàn Hạo làm Trung hộ quân, Sử Hoán làm Trung lĩnh quân[★], được phép bổ nhiệm các chức Trưởng sử, Tư mã, thay lão phu xử lý công chuyện trong doanh. Nếu như lần này thắng trận, ta sẽ dâng tấu đề bạt các ngươi làm Đình hầu! - Hai chức vị đó vô cùng quan trọng, từ trước tới nay mọi việc trong trung quân đều do Tào Tháo tự mình sai phái, nay lại ủy thác hết cho Hàn Hạo và Sử Hoán, còn cho phép bọn họ nhận mệnh chức quan dưới quyền. Điều này không chỉ thể hiện sự tín nhiệm mà còn là một vinh dự lớn lao dành cho họ.

Chúng tướng nhanh chóng nhận ra, chỉ cần ủng hộ việc viễn chinh sẽ lập tức được thăng quan tấn chức, còn ai muốn phản đối nữa? Vu Cấm là người đầu tiên bước ra khỏi hàng, lời lẽ hoàn toàn trái ngược với thái độ lúc nãy:

— Chúa công đã quyết ý, mạt tướng nguyện làm tiên phong.

Trương Liêu cũng nói:

— Mạt tướng nguyện xông vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng quyết không từ!

Tiếp đến bọn Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng, Lý Điển, Trình Dục cũng rối rít xin được xuất chinh.

— Được, được lắm. - Tào Tháo gật gù, đoạn cầm bút viết gì đó, đến khi chúng tướng dứt lời, ông ném cho kí thất Trần Lâm, - Ngươi tuyên đọc thay lão phu.

— Dạ. - Trần Lâm nhận sắc lệnh, đọc dõng dạc, - *Võ lực cao siêu, mưu tính cẩn mật, trung hậu thuần nhất, biết giữ tiết nghĩa. Mỗi khi lâm trận, thường làm tướng soái, phấn sức xông vào gian khó, không có chỗ kiên cố nào không phá được, lại thường tự tay thúc trống, không biết mỏi mệt. Mỗi khi nhận lệnh chinh phạt, thống lĩnh toàn quân, vỗ về bộ hạ, trên dưới hòa thuận, khiến họ tuân theo mệnh lệnh, không có sai phạm, đối diện quân địch mà quả quyết dứt khoát, chẳng sai sót gì. Luận công xét thưởng, nên ban thêm ân sủng vẻ vang.*

Chúng tướng đang suy đoán xem ai được đánh giá cao như vậy, thì Tào Tháo đứng dậy nói:

— Vu Văn Tắc, Nhạc Văn Khiêm, Trương Văn Viễn nghe sắc phong!

— Có mạt tướng! - Ba tướng cùng quỳ xuống.

— Ba người các ngươi nhiều lần thắng trận, chiến công hiển hách, từ nay ta tấn phong Vu Cấm làm Uy Vũ Tướng quân, Nhạc Tiến làm Chiết Xung Tướng quân, Trương Liêu làm Đăng Khấu Tướng quân, đứng đầu chúng tướng! - Việc phong quan vốn phải dâng biểu lên triều đình, nhưng lúc này Tào Tháo tự ý quyết định, chẳng thèm ăn nói giả cách.

Ba võ nhân này đâu có nghĩ nhiều như vậy, trong mắt họ trước nay chỉ có Tào Tháo, nào có thiên tử:

— Mạt tướng xin xung phong đi đầu, không phụ sự kỳ vọng của chúa công! - Nhưng cũng từ đây, sự tranh đấu nội bộ giữa ba tướng ngày càng gay gắt.

Người được phong thưởng muốn tiến thêm trên con đường tiến thân, còn kẻ chưa thụ phong lại ấm ức không phục. Chu Linh vốn

không ưa Vu Cấm, lại cũng có nhiều công lao, tức đến nỗi nghiến răng nghiến lợi. Lý Điển cũng phật ý nhưng lòng dạ thâm sâu, không thể hiện ra nét mặt, chỉ thầm nghĩ: “Tôi theo ngài cử binh từ lúc còn chưa đến tuổi nhược quán, khi dẹp loạn Duyện Châu, Lý thị có công đánh đuổi Lã Bố, mấy năm sau này lại cùng Nhạc Tiến hợp lực chiến đấu, kẻ tám lạng người nửa cân. Tôi dâng lương thực trong trận Quan Độ, giải vòng vây ở gò Bác Vọng, đưa quân vượt bến Lê Dương, dựa vào đâu Nhạc Tiến được phong thưởng, còn tôi thì không? Chẳng lẽ vì Lý gia có công lao quá lớn ư?...”

Chúng tướng đều đã ủng hộ Tào Tháo, các mưu sĩ đành chịu bó tay, Tào Tháo liếc nhìn Tuân Diễn:

— Hưu Nhược, ngươi làm Đô đốc ở Hà Bắc quá vất vả, phải lo lắng nhiều việc, khó tránh khỏi có những chuyện suy nghĩ không được chu toàn. Ta thấy ngươi cũng nên nghỉ ngơi, từ nay chuyển làm Lưu phủ tham quân, đỡ phải lao lực.

Tuân Diễn thót tim: vậy chẳng phải là muốn đoạt binh quyền của ta sao?

Tuân Du vội nói lời khuyên ngăn:

— Hưu Nhược coi việc quân ở Hà Bắc mấy năm nay, xe nhẹ quen đường cả rồi, tướng sĩ đều tín phục ông ấy. Nay chúa công muốn xuất chinh mà lại đổi chức vị này, lấy ai trông coi quân vụ?

— Ta lo việc này! - Từ ngoài sảnh đường bỗng vọng vào một giọng nói cao vút. Mọi người quay lại nhìn, một viên tướng trung tuổi, chòm râu lốm đốm bạc tiến vào. Ông ta dáng người không cao, tướng mạo dữ tợn, con mắt bên trái được che lại bằng miếng vải đen, còn con mắt bên phải sắc lạnh khiến người khác khiếp sợ. Đó chính là Kiến Vũ Tướng quân Hạ Hầu Đôn.

Ai cũng biết Hạ Hầu Đôn có thân phận ngang hàng Tào Tháo, ông ta làm tổng đốc quân vụ Hà Bắc, kẻ nào dám không phục? Tuân Du cảm thấy kinh ngạc, mấy ngày trước quân báo còn nói Hạ Hầu Đôn đang ở Tịnh Châu, sao ông ta lại thình lình có mặt ở Nghiệp Thành rồi? Tuân Du thấy Tào Tháo chẳng có chút ngạc nhiên nào. Thì ra việc này được sắp đặt từ trước, ông ta đã sớm muốn đoạt hết binh quyền của Tuân Diễn.

Tuân Diễn và Tuân Du đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai nói gì nhưng đều hiểu cùng một ý: Sóng ngầm đang từ từ dâng lên, Tuân Úc bị nghi kỵ khiến cả gia tộc Tuân thị đều chịu liên lụy, Tào Tháo đang từng bước loại bỏ tầm ảnh hưởng của nhà họ Tuân.

— Nguyên Nhượng, đi đường vất vả rồi. - Tào Tháo mỉm cười đắc ý.

Hạ Hầu Đôn cũng cười nói:

— Mạt tướng nhận lệnh há có thể nói là vất vả? - Ông ta vốn đóng quân ở Hứa Đô, sau khi diệt được Cao Cán, Tào Tháo lại vội vàng đưa quân đánh Thanh Châu, nên đã điều ông ta đến Tịnh Châu cùng Thứ sử Lương Tập mới nhận chức xử lý hậu chiến. Vài tháng sau, Tào Tháo lại bí mật triệu ông ta tới Nghiệp Thành. Hạ Hầu Đôn chạy tới chạy lui cũng không nhàn nhã gì.

— Tốt lắm! Ta tấn phong ngươi làm Phục Ba Tướng quân, thêm một ngàn tám trăm hộ thực ấp, lĩnh chức Hà Nam doãn, có quyền tùy nghi hành sự, không phải câu nệ phép tắc. Khi ta không ở Hà Bắc, tất cả quân vụ do ngươi xử lý, không có biến cố gì hệ trọng thì không cần bẩm báo lại với ta.

Hạ Hầu Đôn là Cao An Hương hầu, ấp phong chỉ có bảy trăm hộ, nay được hưởng đến tận hai ngàn năm trăm hộ, thành người có tước vị cao nhất chỉ sau Tào Tháo. Ông ta ở Nghiệp Thành mà lĩnh chức Hà Nam doãn, nghĩa là dù không ở Hứa Đô, quân vụ ở kinh sư vẫn do ông ta tiếp quản. Câu “có quyền tùy nghi hành sự, không cần câu nệ phép tắc” còn cho thấy ông ta được phép tiền trảm hậu tấu, khi xử lý những việc cấp bách không phải để ý đến pháp lệnh của quốc gia. Đủ thấy người Tào Tháo tin cậy nhất vẫn là Hạ Hầu Đôn, cùng với việc nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc, Tào Tháo càng coi trọng ông ta hơn.

Hạ Hầu Đôn chắp tay nói:

— Mạt tướng nhận chức trách, nhưng xin từ chối tước vị

— Tước vị không cao thì dân không kính, bổng lộc không hậu thì dân không tin. Ta dựng uy tín cho ngươi để sau này ngươi làm việc được thuận lợi hơn, chớ có từ chối.

— Nếu vậy... Mạt tướng xin tiếp nhận. - Hạ Hầu Đôn chắp tay khấu tạ.

— Giữa chúng ta đâu cần hành lễ. - Tào Tháo xua xua tay, nhìn một lượt các mưu sĩ, - Các vị còn muốn nói gì nữa không? - Chuyện đã tới nước này còn nói gì được? Tuân Du, Trọng Trường Thống, Tuân Diễn, Thôi Diễm đều cúi gằm mặt. - Mọi người không có ý kiến gì khác, vậy quân sư và Phụng Hiếu theo quân nghe sai phái, Hình tiên sinh dẫn đường, Diêm Nhu làm tiên phong. Toàn quân nghỉ ngơi một ngày rồi nhổ trại xuất chinh!

Vậy là tháng hai năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo kiên quyết viễn chinh trong khi vẫn còn nhiều dị nghị. Tám vạn đại quân hừng hực khí thế bắt đầu xuất phát từ Nghiệp Thành, kỵ binh đi trước bộ binh theo sau, đao thương tựa bông lau, kiếm kích tựa rừng đay, xe chở quân nhu nhiều vô số kể. Đến địa bàn của một dân tộc khác, phong thổ không giống với Trung Nguyên, tất cả lều trại khí giới quân Tào cần dùng đều được chuẩn bị đầy đủ từ trước. Cả đội quân rầm rộ hành quân dài đến mấy dặm, trận thế rất uy vũ, nhưng điều này cũng làm chậm quá trình tiến quân. Tướng sĩ ba quân lặn lội trên con đường đầy cát bụi mất ba tháng mà mới đến được huyện Dương, thuộc địa phận U Châu - chưa được nửa đường, vẫn còn cách Liễu Thành rất xa.

Quách Gia lần thứ hai hiến kế:

— Dụng binh quý ở chỗ thần tốc. Nay ta tiến quân từ ngàn dặm, quân dụng quá nhiều, khó giành được lợi thế, huống hồ quân địch biết tin tất bố trí phòng bị. Chi bằng bỏ quân nhu lại, để bộ binh nhẹ nhàng ngày đêm lên đường, bất ngờ đánh úp.

Tào Tháo theo kế ấy, chọn ra hai vạn quân tinh nhuệ, gồm cả đội hổ báo kỵ trung quân tới trước huyện Vô Chung là biên giới của người Hồ, Hán.

HỒI THỨ 99

Trương Tú và Quách Gia đoản mệnh, Tào Tháo mất liền hai ái tướng

Vô Chung chặn đường

Tào Tháo nghe theo lời Quách Gia, sắp xếp khinh binh gấp rút hành quân nhưng vẫn gặp phải chuyện ngoài ý muốn.

Người ta thường nói đất Yên Triệu bốn mùa rõ rệt, có thể ngắm hoa vào mùa xuân, thưởng trăng vào mùa thu, nghe tiếng côn trùng kêu mùa hè và xem tuyết rơi mùa đông. Nhưng không phải ai cũng thích nghi được với kiểu khí hậu này. Mùa xuân thời tiết đẹp nhưng hay có bão cát, nhuộm vàng cả đất trời. Mùa thu khí trời mát mẻ, song lại sợ những cơn mưa mang theo hơi lạnh, khiến không khí ẩm ướt và lạnh buốt như ở trong hầm băng. Mùa đông, khi không có tuyết thì gió thổi vù vù, lạnh thấu xương tủy, còn một khi tuyết rơi lại phủ kín các ngọn núi, chặn mọi ngả đường. Khó chịu nhất là vào mùa hè, đất Yên Triệu nóng nực khô hạn, trời nóng như đổ lửa, trên mặt đất chằng chịt vết rạn, nhưng hễ đổ mưa là sấm chớp lại kéo đến ầm ầm, mưa xối xả không ngớt, như thể sông thiên hà bị vỡ, khiến nước trên trời trút hết xuống nhân gian.

Vậy mà Tào Tháo lại phải hứng trọn những cơn mưa lớn trong mùa hè năm nay, từ khi rời khỏi huyện Dịch hầu như chưa có ngày nào hửng nắng. Từ đám quan viên, binh lính cho đến cả Tào Tháo đều ướt sũng. Trải qua bao vất vả, quân Tào mới đến được huyện Vô Chung, nhưng lại không thể đi tiếp - bởi vì qua phía đông chính là địa bàn của người Ô Hoàn, quân Tào có thể chạm trán kẻ địch bất cứ lúc nào, hiện giờ binh sĩ ai cũng mệt mỏi nhếch nhác, quân doanh biến thành đầm lầy, nên phải dời vào huyện thành nghỉ ngơi ít ngày, lấy lại tinh thần rồi mới ra ứng chiến được. Vả lại, mưa lớn khiến nước sông dâng cao, còn phải tìm hiểu xem đường sá có bị tắc nghẽn không, việc vận chuyển quân lương bằng đường thủy có

phải hoãn lại không. Tào Tháo tạm lấy dinh huyện Vô Chung làm trướng trung quân, phái người đi tìm hiểu tình hình quanh vùng.

— Thuộc hạ liệu việc không được chu toàn, xin chúa công trách phạt! - Hình Ngung phụng lệnh xem xét đường đi vừa quay trở về, quỳ ngay ngắn trước mặt Tào Tháo, - Lũ quét bất ngờ, nước biển tràn bờ, đường ven biển ở phía đông núi Từ Vô lầy lội bùn nhão, e là phải đợi nước rút mới đi qua được.

Tào Tháo cau mặt nhíu mày, buồn bực đi đi lại lại, nhưng không trách ông ta. Có điều, Lâu Khuê đứng cạnh lại trừng mắt nhìn:

— Hình Tử Ngang, trước lúc xuất chinh ông khoác lác thế nào? Ông nói mình nắm rõ từng đường núi đường sông, sao khi tới nơi lại không đi được?

Hình Ngung biết mình đuối lý, chỉ nhẹ nhàng nói:

— Gần chục năm qua, nơi này hiếm khi có mưa, năm nay bỗng nhiên mưa lớn, khiến cho sông ngòi xung quanh tràn bờ, tại hạ làm sao ngờ được? Xin Lâu Tư mã hiểu cho.

Lâu Khuê vẫn không chịu bỏ qua:

— Ông sống ở đây bao nhiêu năm, lại làm người dẫn đường, thế mà có mỗi việc này cũng không lường trước được. Thật đáng xấu hổ! Nếu ta mà là ông đã khiêm nhường một chút, chẳng có bản lĩnh gì ghê gớm thì chớ kéo căng cung...

— Tử Bá! Chớ nói nữa. - Tào Tháo đứng lại vân vê đầu lông mày, lúc này ông cũng chẳng buồn oán giận Hình Ngung, vẫy tay tỏ ý bảo ông ta đứng lên, - Phải đợi bao lâu cho nước rút?

— Nhanh thì mất mười ngày đến nửa tháng, chậm thì... - Hình Ngung nuốt nước bọt, - Nếu vẫn mưa tiếp như thế này, hai ba tháng nữa cũng khó nói.

— Phải đợi hai ba tháng nữa ư? - Tào Tháo bước ra cửa nhìn cơn mưa lớn, thất thần hồi lâu, bỗng quay người lại nói, - Không thể trì hoãn thêm, nếu đợi hai tháng thì khi quân ta tới được Liễu Thành đã vào mùa đông. Ngày mai xuất phát, dù có lội nước cũng phải đến được Liễu Thành!

Hình Ngung rùng mình: lội nước suốt chặng đường dài mấy trăm dặm, thử hỏi tướng sĩ ba quân phải chịu khổ nhường nào? Nhưng

cũng tại ông ta tính toán không chu toàn, là người có lỗi trước, nên không dám ngăn cản, chỉ biết im thít. Người ở ẩn vốn giữ mình trong sạch, không chịu khuất phục trước quyền thế, nhưng một khi dấn thân vào con đường sĩ hoạn, tiết tháo trước kia sẽ dần bị bào mòn. Cũng giống như con chim đeo vàng khi đang bay, tuy rằng từ trên người có lấp lánh nhưng lại chẳng thể đập cánh bay cao được.

— Làm vậy được không? - Lâu Khuê cũng thấy việc này không ổn, - Miễn cưỡng tiến quân, binh sĩ mệt mỏi, ngộ nhỡ gặp phải quân địch chẳng nguy hiểm hay sao?

— Lão phu biết là nguy hiểm. Nhưng nước ngập đường đi, quân ta gặp bất lợi thì quân địch cũng thế. Huống hồ quân ta mới bình định Thanh Châu sĩ khí đang hăng, quân tiên phong đi trước đại quân theo sau, người Ô Hoàn chưa chắc dám khinh phạm. Bất luận thế nào cũng phải tới được Liễu Thành trước khi mùa đông đến. Nếu còn kéo dài, giữa đường gặp tuyết lớn, thì việc chinh phạt lại phải lùi lại... - Tào Tháo ngại nói thẳng ra, huynh đệ Viên Thượng chỉ là mối lo bé xíu, điều khiến ông thực sự sợ là để lỡ mất kế hoạch thảo phạt Kinh Châu, tiêu diệt Giang Đông và tiếp đến là nhất thống thiên hạ, lên ngôi chí tôn.

Quân sư Tuân Du nãy giờ chỉ lặng lẽ đứng nghe, ông ta biết Tào Tháo nghi kỵ người nhà họ Tuân nên không muốn nói những lời mất hứng, nhưng thấy Tào Tháo vẫn một mực muốn tiến quân thì không nhịn được nữa:

— Chúa công đích thân viễn chinh vốn đã không nên, nay tuyệt đối không thể đi vào chỗ nguy hiểm. Viên thị bất quá là đám tro tàn, khó có thể bùng cháy, lùi việc dụng binh lại một năm đã sao? Mọi việc đều không thể nóng lòng cầu thành được!

Mọi việc đều không thể nóng lòng cầu thành được. Tào Tháo ngẫm kỹ câu này, đoạn quay sang nhìn chằm chằm Tuân Du:

— Quân sư nói “nóng lòng cầu thành” là chỉ việc thảo phạt Ô Hoàn, hay còn có ý gì khác?

Bầu không khí trên khách đường lập tức đặc quánh lại, ai cũng hiểu Tào Tháo ám chỉ điều gì. Tuân Du chỉ thuận miệng nói vậy, không hề có ý chế giễu ông vội vã muốn cướp thiên hạ của nhà

Hán, chẳng ngờ lại dẫn tới sự nghi kỵ lớn như thế, hốt hoảng giải thích:

— Tại hạ chỉ nói về việc dụng binh, không có ý khác.

— Hừ! - Tào Tháo nào chịu nghe ông ta giải thích, - Có ý khác cũng không sao, lão phu nói cho ngươi biết, ta nóng lòng cầu thành đấy. Lão phu đã hơn năm mươi tuổi, có những việc không thể không vội! Quyền hành trong thiên hạ đều trong tay ta, việc ta muốn làm ai dám ngăn cản? Quân sư ơi quân sư, ông phải hiểu cho rõ!

Trong lòng Tuân Du đau như dao cứa, thực không biết phải đối lại thế nào, đành cúi đầu nhẫn nhịn. Hình Ngung và Lâu Khuê không ngờ Tào Tháo lại đối xử khắc bạc với người tận tâm tận lực phò tá mình bao năm qua, muốn giúp quân sư giảng hòa, nhưng không biết mở miệng ra sao về chủ đề sâu kín này, sợ nói sai Tào Tháo lại giận lây sang mình, nên đều đứng im. Đúng lúc đó, chợt nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, bọn Tiên Vu Phụ, Trương Tú, Diêm Nhu nói cười rôm rả quanh một người mình mặc áo tơi đang bước vào khách đường, chính là Điền Trù.

— Điền tiên sinh! - Tào Tháo ném chuyện của Tuân Du sang một bên, lấy lại tinh thần.

— Thảo dân bái kiến minh công. - Điền Trù tháo nón lá, cúi người thi lễ, nhưng vẫn xưng là thảo dân, tỏ ý xa cách.

Tào Tháo không vui, cười nhăn nhó:

— Tiên sinh thật đúng lúc. Lần trước tiên sinh từ quan hẳn là vì không muốn làm thuộc hạ của lão phu, nay ta dâng tấu lên triều đình tiến cử ông làm hiếu liêm, giữ chức Huyện lệnh huyện Điều. Chức Huyện lệnh này do triều đình sắc phong, thiên tử nhận mệnh, ông vừa lòng rồi chứ?

— Đa tạ hậu ý của minh công, nhưng thảo dân tính khí buông thả, kiến thức nông cạn, không dám khinh mạn triều đình, xin minh công lượng thứ. - Câu nói khách sáo của Điền Trù cũng toát lên vẻ lạnh nhạt, - Thảo dân quay lại không phải vì còn lưu luyến đường sĩ hoạn, mà chỉ muốn dẫn đường cho ngài.

Những ngày vừa qua, hành quân gian khổ khiến Tào Tháo rất bực bội, hôm qua Quách Gia bệnh nặng, nằm liệt trên giường, ban

nãy ông lại còn to tiếng với Tuân Du, bao chuyện phiền muộn dồn cả lại. Lúc này thấy Điền Trù vẫn cố chấp không chịu nghe theo sự sắp đặt của mình, cơn giận trong lòng ông vọt lên đến tận họng, chỉ chực thốt ra từ "giết", nhưng nghe Điền Trù nói nguyện ý dẫn đường, ông lại vội nuốt giận:

— Sao? Tiên sinh có cách ứng phó những con đường bị ngập nước đó ư?

Điền Trù lắc đầu:

— Theo đường đó tới Liễu Thành, phải đi về phía tây núi Từ Vô, qua các huyện Lệnh Chi, Phì Như, đều là vùng chiêm trũng. Khi lũ dâng, chớ nói là xe ngựa không đi qua được, mà những chỗ nước sâu cũng không thể chèo thuyền. Nếu minh công vẫn muốn đi theo đường đó, e là còn khó hơn lên trời...

Hình Ngung sực tỉnh:

— Lẽ nào huynh trưởng còn biết đường khác?

— Đúng vậy. - Điền Trù thong dong nói, - Vào triều trước, trị sở quận Bắc Bình không đặt ở huyện Vô Chung, mà ở thành Bình Cương. Theo người già kể lại, ở đó có một sơn đạo dẫn thẳng tới Liễu Thành.

— Thành Bình Cương? - Tào Tháo tỏ ra vô cùng kinh ngạc, - Chính là nơi nhà Hán từng giao chiến với quân Hung Nô? Ta chỉ nghe nói đến địa danh này trong sử sách, các quận huyện nằm trong địa phận quản hạt của U Châu hiện nay đều không có nơi nào như thế, rốt cuộc Bình Cương nằm ở đâu? Chẳng lẽ ở quan ngoại?

— Không sai. - Điền Trù chỉ tay về hướng đông bắc, - Ra khỏi cửa sau núi Từ Vô, đi theo hướng đông bắc tới ải Lô Long, thuộc Trường Thành, sau đó đi tiếp khoảng hai trăm dặm là tới thành Bình Cương. Qua Bình Cương, vượt núi Bạch Lang là đến được Liễu Thành, gần hơn đi dọc theo đường biển.

Hình Ngung liên tục giậm chân:

— Đệ sống ở núi Từ Vô bao năm mà không biết con đường này.

— Việc này cũng không thể trách đệ được. Thành Bình Cương bị bỏ hoang từ thời Vương Mãng tới nay đã hơn hai trăm năm. Trước kia, ta cũng tưởng rằng con đường này bị chặn mất từ lâu, nhưng

hai năm trước có mấy vị người Tiên Ti đi ra từ sau núi chúng ta, nên ta mới biết cổ đạo vẫn thông suốt, chẳng qua đường đi gồ ghề, lại bị cỏ lấp thôi. - Điền Trù vừa nói vừa chắp tay với Tào Tháo, - Nếu minh công muốn tiến quân theo đường này, thảo dân nguyện dẫn đường cho ngài.

Ông ta nói rất dễ nghe, nhưng mọi người lũ lượt lắc đầu: ra khỏi ải Lô Long không còn là địa phận của nhà Hán, liệu có gặp nguy hiểm gì không? Nếu đụng phải bộ lạc Tiên Ti du mục, há chẳng không trừ được sói còn mời hổ đến sao? Huống chi, con đường này đã bị bỏ hoang hơn hai trăm năm, ngộ nhỡ bị tắc nghẽn giữa đường, lại phải băng đèo vượt núi đến Liễu Thành, thì chỉ cần một chút sai sót binh mã sẽ bị lạc giữa núi rừng trùng điệp. Đến lúc đó, tiến lui đều khó.

Điền Trù đoán ra chúng nhân lo nghĩ điều gì, lại giải thích tiếp:

— Cổ đạo mặc dù hoang vắng nhưng gần hơn trăm dặm so với đường ven biển. Các bộ lạc Tiên Ti đang bị cuốn vào cuộc tranh đấu nội loạn, thảo dân nghĩ bọn họ chẳng hơi đâu quấy nhiễu chúng ta. Hơn nữa, đại quân của minh công đến được đây, chắc chắn người Ô Hoàn đã nhận được tin. Đạp Đốn tất bố trí binh mã ở đất Lệnh Chi, Phì Như để đề phòng quân ta, cho nên đợi khi nước rút quân ta cũng chưa chắc đánh thắng được. So với việc liều đánh, chi bằng chúng ta đưa tin ra ngoài, nói rằng nước lũ đã chặn mất đường đi rồi giả vờ lui binh, nhằm lung lạc quân địch, người Ô Hoàn tưởng thật không phòng bị nữa. Trong khi đó, chúng ta âm thầm điều binh ra biên ải, đánh úp quân địch, có thể dễ dàng bắt được Đạp Đốn.

— Đúng là diệu kế! - Tim Tào Tháo đập mạnh.

Điền Trù đảo mắt nhìn hết lượt chúng nhân, thấy phần lớn tướng lĩnh vẫn nhăn mặt nhíu mày, liền chắp tay vái một vòng:

— Thảo dân chỉ biết dẫn đường, còn việc quân vẫn phải xin chư vị tự định đoạt. Quân vụ bí mật, một thường dân như tại hạ không tiện xen vào, thảo dân xin lánh sang phòng bên đợi lệnh sai phái. - Ông ta vẫn coi mình là người ngoài Tào doanh, dứt lời định bỏ đi.

Hình Ngung níu tay ông ta:

— Tiểu đệ đương không có kế gì khả thi, xin đa tạ huynh trưởng đã giúp giải vây.

Không ngờ Điền Trù khẽ hất tay Hình Ngung ra:

— Ta không đến vì công danh lợi lộc, cũng không đến vì tình nghĩa trước đây giữa hai ta, mà chỉ vì muốn sớm nhìn thấy ngày quân triều đình đánh bại Đạp Đốn, cứu hàng chục vạn đồng bào khỏi cảnh lầm than. - Nói xong bèn hiên ngang bỏ đi.

Điền Trù đi khỏi, chúng nhân lại bắt đầu ồn ào. Lâu Khuê tranh nói trước:

— Kế này có vẻ rất hay nhưng chứa nhiều hung hiểm, chúa công thân chinh ngoại phiên đã là dấn thân vào nguy hiểm, không thể mạo hiểm thêm nữa!

Khiên Chiêu cũng nói:

— Bỉ chức là người U Châu, nhưng cũng chỉ nghe được những lời truyền miệng về thành Bình Cương, dẫu cho con đường còn thông suốt thì cũng đã bị bụi gai chắn hết lối đi. Huống hồ, núi Bạch Lang là hiểm địa, xin chúa công nghĩ kỹ.

Tới cả Hứa Chử cũng lên tiếng:

— Lời nói của tên họ Điền đó có đáng tin không? Hắn ta đã chối làm quan, liệu có cấu kết với quân địch không?

Mỗi người nói một câu, không ai nguyện theo kế của Điền Trù, còn Tuân Du vừa bị mắng một trận, lúc này không dám nói gì nữa, nhưng cũng lắc đầu quầy quậy.

Mặc dù mọi người ra sức phản đối, Tào Tháo vẫn hứng thú với kế hoạch này. Tất nhiên là có mạo hiểm, nhưng nếu có thể đánh đòn bất ngờ khi quân địch không phòng bị, tiêu diệt huynh đệ Viên Thượng và Đạp Đốn cùng một mẻ, nói không chừng không cần mất tên lính nào cũng chiếm được Liễu Thành! Tuy vậy, ông lại lo lắng, có ai nguyện theo ông mạo hiểm như vậy? Giữa lúc ồn ào, một giọng nói oang oang cất lên:

— Thuộc hạ nghĩ chúa công có thể thử làm theo kế ấy! - Quách Gia lẳng lặng bước vào giữa đám người từ lúc nào.

— Phụng Hiếu, đã khỏe lại chưa? - Tào Tháo rất quan tâm đến Quách Gia.

— Thuộc hạ hèn kém, trong người khó chịu đã nhiều ngày, nay dính chút nước mưa lại khỏe ra. - Quách Gia vỗ ngực cười khà khà, - Chúng ta nói vào việc chính thôi. Những lời Điền tiên sinh vừa nói, thuộc hạ đều nghe cả rồi, thuộc hạ thấy kế này khả thi.

— Khả thi chỗ nào? - Mọi người nhao nhao hỏi.

— *Tam lược* có câu: "Năng phù thiên hạ chi nguy giả, tắc cứ thiên hạ chi an. Năng trừ thiên hạ chi ưu giả, tắc hưởng thiên hạ chi lạc. Năng cứu thiên hạ chi họa giả, tắc hoạch thiên hạ chi phúc."[★] Người Ô Hoàn tàn phá Bắc Châu không chỉ mới một ngày, chúa công diệt trừ bọn họ không những dẹp mối lo cho phương bắc, quan trọng hơn còn tạo phúc cho con dân đại Hán. Nay có diệu kế giúp chúa công lập nên công lao bất hủ, há lại không thử làm theo? - Quách Gia tránh nói đến những nguy hiểm có thể gặp phải ở quan ngoại, chỉ nhắc lại mục đích đánh Ô Hoàn là để tạo phúc cho dân. Nhưng kỳ thực những lời có vẻ tầm thường ấy lại ngầm nhắc nhở Tào Tháo nên nắm lấy cơ hội tích góp công đức cho ngày khiến "thiên hạ yên ổn" sau này.

Vậy là nút thắt đã được tháo gỡ, hai đầu lông mày của Tào Tháo dãn ra. Ông trải trăm trận đánh, lẽ nào không biết chuyến đi lần này vô cùng nguy hiểm, mọi người nói đi nói lại chẳng phải đều vì điều đó sao? Nhưng Tào Tháo đâu cần người khác phân tích cặn kẽ về cái lợi, cái hại, thứ ông cần lúc này là một tiếng nói đồng thuận, giúp mình ổn định nhân tâm. Dù sao chuyện viễn chinh Ô Hoàn ngay từ đầu đã vấp phải nhiều tranh cãi, chuyến đi liều lĩnh sắp tới càng cần có người đứng lên hô hào. Chung quy, vẫn chỉ có Quách Gia luôn biết Tào Tháo cần gì.

Lâu Khuê vẫn chưa hiểu ý:

— Nhưng ở quan ngoại có bất trắc...

Quách Gia không cho ông ta nói hết câu:

— Quan ngoại mặc dù có nguy hiểm, nhưng cũng không ngăn được binh mã uy vũ của ta! Tại hạ tin rằng Điền Trù một lòng trung thành, càng tin vào tài dụng binh của chúa công. Đường sá đang bị ngập úng không đi qua được, đợi đường khô cũng chẳng giải quyết

được gì, cứ thử một phen. Nếu thực sự không đi được thì lui về cũng chưa muộn.

Nói vậy chứ trung quân làm sao có thể xoành xoạch đổi hướng tiến quân, một khi đã đi vào cổ đạo thì không dễ quay ra. Ai cũng biết Quách Gia chỉ nói mấy lời an ủi.

— Đúng vậy! - Tào Tháo tiếp lời, - Các ngươi còn nhớ trận Quan Độ chứ? Cứ thử làm thì luôn có một tia hy vọng, còn không thử làm vĩnh viễn chẳng có phần thắng! Ý ta đã quyết, không cần nhiều lời, ba ngày sau theo Điền Trù vào núi. Ai nguyện làm tiên phong mở đường cho lão phu?

Chúng tướng nhìn nhau dò xét, tất cả đều im thin thít, mãi một lúc sau mới có một giọng nói trầm thấp cất lên:

— Mạt tướng xin lĩnh ấn tiên phong.

Mọi người đưa mắt lại nhìn. Người xin lệnh là Trương Tú, mấy ngày nay ông ta đổ bệnh chưa khỏi, hốc mắt vẫn còn hõm sâu. Nhưng Tào Tháo không để ý nhiều, tiến lại cầm tay ông ta, giơ lên cao:

— Trương tướng quân mang bệnh xuất chinh, anh hùng biết bao! Còn những kẻ thân thể tráng kiện thì sao?

Chúng tướng ai nấy đều hiếu chiến, bị ông nói khích, không thể do dự được nữa, chắp tay nói:

— Mạt tướng dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng quyết không từ!

Các tướng lĩnh đã gật đầu tán thành, đám tham mưu, duyện thuộc còn biết làm sao? Lâu Khuê vuốt vuốt chòm râu:

— Thôi được! Đã tới tận đây rồi thì cứ đi theo ngài vậy. Bằng hữu cũ là ta đây cũng nghĩa khí đấy chứ?

Bọn Khiên Chiêu cũng đành nghe theo.

Lúc này Tào Tháo mới hé môi cười:

— Khiên Chiêu nghe lệnh! Lập tức sai người dựng bảng gỗ bên đường, bên trên viết rằng: “Giờ đang là mùa hè nóng nực, đường sá tắc nghẽn. Quân ta tạm lùi lại tới mùa thu, mùa đông mới tiếp tục

tiến binh.” Viết bảng dựng khắp các ngả đường lớn nhỏ, sao cho quân xích hầu của Ô Hoàn nhìn thấy thật rõ.

— Dạ.

Khiên Chiêu nhận mệnh rời đi, còn chưa bước xuống dưới thềm đã trông thấy một quan tướng trung tuổi, tướng mạo anh tuấn tiến vào sảnh đường:

— Thuộc hạ Đồn điền đô úy Đổng Tự tham kiến chúa công!

— Hả? - Tào Tháo thoáng giật mình, - Quân lương tới rồi sao? Cả đoạn đường nước lũ dâng cao, có thuyền nào bị lật không?

Đổng Tự chắp tay thưa:

— Thuyền chở quân lương đều đã đến nơi. Nếu thiếu một chiếc, xin chúa công lấy đầu thuộc hạ!

— Tốt lắm, ta sẽ kiểm lại. - Tào Tháo vui mừng, chợt để ý thấy lưng ông ta thắt đai trắng, - Nhà ngươi có tang sao? Trong lúc cư tang vẫn không quên việc nước, tự mình áp tải lương thảo, đúng là hiếm có!

Đổng Tự ngượng ngùng nói:

— Thực không dám giấu, nội tử nhà thuộc hạ mới mất.

Lời này vừa dứt, tất cả chúng nhân đều cười phá lên: Trên đời chỉ có chuyện để tang cha, để tang mẹ, làm gì có ai để tang vợ bao giờ?

Đổng Tự nói lý:

— Không phải tại hạ làm chuyện vớ vẩn đâu, do người đời không hiểu lý lẽ đó thôi! Đàn bà phải mặc áo gai để tang chồng như chở tang cha mẹ, vậy sao khi vợ chết, nam nhân lại không được phép lưu luyến? Chỉ cần đeo một dải khăn trắng cũng được mà!

Nghe ông ta nói ra đạo lý lớn lao ấy, ai cũng không nhịn được cười.

— Vớ vẩn! - Tào Tháo cũng cảm thấy nực cười, nhưng che miệng giáo huấn, - Làm vậy là trái với cương thường! Thời nay không nói làm gì, nếu là lúc thái bình, lễ giáo nghiêm khắc, dải khăn này có thể hủy cả tiền đồ của ngươi. Mau cởi ra đi!

Đổng Tự cúi xuống tháo đai, miệng vẫn lầm rầm:

— Hiền thê ơi hiền thê, ta đang ở cửa công, thân bất do kỷ, không thể nghĩ nhiều cho nàng được.

Tào Tháo nhìn dáng vẻ kỳ cục của ông ta, bảo:

— Ngươi đúng là si tình... Đại trượng phu lo gì không lấy được vợ? Vì sự si tình của ngươi, lão phu sẽ tìm giúp ngươi một cô vợ tài mạo vẹn toàn.

— Đâu chỉ chuyện cưới vợ, sự sống chết, vinh nhục của tại hạ sau này cũng xin nhờ cả vào chúa công! - Đổng Tự lanh lợi mượn gió bẻ buồm.

— Bớt nói nịnh đi. - Tào Tháo nghiêm mặt, - Cách huyện thành hai mươi dặm về phía đông có ngọn núi Từ Vô, ở đó có một sơn trại, đợi khi trời tối ngươi hãy sai người qua tặng ít lương thực.

— Tặng người trong núi? - Đổng Tự không hiểu ý này.

— Điền tiên sinh ẩn cư tại núi Từ Vô là bằng hữu của ta. Ngươi mang tặng lương thực, nếu có ai hỏi thì nói là phụng lệnh cứu tế thôn dân. Còn những chuyện khác ngươi không cần lo, lúc nào đi lão phu sẽ nói cho ngươi biết.

— Dạ. - Đổng Tự lĩnh mệnh.

Tào Tháo dò xét từng người trên khách đường:

— Các ngươi cũng về nghỉ đi. Tranh thủ mấy ngày này mà nghỉ ngơi dưỡng sức, lấy lại tinh thần cho ta!

Chúng tướng vâng dạ, ai doanh nấy đi ra, chỉ còn Tuân Du và Quách Gia ở lại.

— Công Đạt... - Tào Tháo liếc mắt nhìn Tuân Du, thấy ông ta đầy vẻ lo lắng, ủy khuất, biết vừa nãy mình đã nói quá lời, bèn bảo, - Quân ta liên tục gặp trở ngại, vì vậy trong lòng lão phu buồn bực không vui, ngươi chớ để bụng những lời vừa rồi. Đoạn đường phía trước nhiều gian khổ, đừng đi theo nữa. Hãy ở lại giả thế lui binh, lung lạc quân địch, mặt khác phải kịp thời gửi quân báo cho ta. Mấy ngày nữa, đại quân ở phía sau đến nơi, ngươi còn vất vả nhiều đấy! - Dứt lời, ông cầm chiếc áo tơi đi tìm Điền Trù, bàn bạc cặn kẽ việc tiến quân.

Tuân Du nhìn theo bóng Tào Tháo, thẫn thờ thở dài. Xem ra những ngày tháng yên ổn đã hết, sau này ông không thể thành tâm

thành ý với Tào Tháo nữa. Những năm qua đi theo Tào Tháo, Tuân Du đã hiểu rõ tính cách của ông, một khi quyết ý làm việc gì thì ai cũng đừng hòng ngăn cản. Nếu ông ta vẫn cứ giữ đạo trung với vua, sớm muộn cũng bị Tào Tháo coi là cái gai trong mắt. Khi đó, dù có đem hết những ân nghĩa trước kia và công lao hãn mã ra, e là cũng không đỡ nổi lưỡi đao của đồ tể! Nhưng nếu vứt bỏ lời thề trung thành với Hán thất thì lúc nhắm mắt xuôi tay ông còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông nhà họ Tuân? Kỳ thực, Tào Tháo có được uy thế như ngày hôm nay cũng nhờ nhiều vào công lao của ông, chính ông bày mưu tính kế cho Tào Tháo thắng hết trận này đến trận khác. Lẽ nào ông chịu muôn ngàn khổ ải chỉ để giúp người ta đào mộ chôn thiên hạ của nhà Hán hay sao! Rốt cuộc nên đi con đường nào đây... Tuân Du phiền muộn, quay sang nhìn Quách Gia, lẩm bẩm nói:

— Phụng Hiếu, xem ra ta phải nhường lại vị trí quân sư cho ông rồi.

— Không đâu, vị trí ấy mãi mãi là của Công Đạt huynh. - Quách Gia lắc đầu, cười nhăn nhó, - Nói thật lòng, trước kia lão đệ cũng từng có ý muốn tranh giành vị trí quân sư của huynh, nhưng giờ đây... Ây dà! Lão đệ muốn khuyên huynh một câu, thiên hạ sớm muộn gì cũng thuộc về Tào gia, huynh và Lệnh quân có giữ gìn tiết tháo cũng vô dụng. Chúa công không phải Chu Vũ Vương, hai vị chẳng thể làm Bá Di, Thúc Tề[★] được... Khụ khụ!... Bình tĩnh mà xét, nếu không có Tào Mạnh Đức, triều đình sớm đã chẳng còn. Cho nên, dù ngài ấy lên làm hoàng đế, cũng có gì trái nghịch? Khụ khụ khụ!... - Ông ta hít mấy hơi thật sâu, nén cơn ho lại, nhủ đi nhủ lại, - “Năng phù thiên hạ chi nguy giả, tắc cứ thiên hạ chi an. Năng trừ thiên hạ chi ưu giả, tắc hưởng thiên hạ chi lạc. Năng cứu thiên hạ chi họa giả, tắc hoạch thiên hạ chi phúc...”

Tuân Du lúc thì gật đầu lúc lại lắc đầu, càng nghĩ càng phiền não, sau cùng chỉ biết thở dài sườn sượt, cầm tập quân báo dày cộp. Bất luận là vì Tào thị hay vì Hán thất, cũng đều không được để lỡ việc quân. Nhưng nếu không thể khôi phục thiên hạ nhà Hán, đánh trận còn có ý nghĩa gì với ông? Thật là tiến thoái lưỡng nan.

Khổ nơi quan ngoại

Tháng bảy năm Kiến An thứ mười hai (năm 207 sau Công Nguyên), dưới sự dẫn đường của Điền Trù và Hình Ngung, Tào Tháo lên núi Từ Vô, qua ải Lô Long, bắt đầu con đường viễn chinh đầy rẫy nguy hiểm. Tướng lĩnh theo quân có Kiên Trung Tướng quân Trương Tú, Đãng Khấu Tướng quân Trương Liêu, Hoành Dã Tướng quân Từ Hoảng, Độ Liêu Tướng quân Tiên Vu Phụ, Thiên Lương quân Trương Cáp, Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu, cùng với những tướng hiệu thân tín như Hứa Chử, Tào Thuần, Hàn Hạo, Sử Hoán, Quân sư tế tửu Quách Gia, Quân tư mã Lâu Khuê, và Quân mưu duyện Khiên Chiêu là người gốc U Châu làm tham mưu.

Tuy mọi người đã chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi xuất phát, nhưng bước vào hành trình mới biết con đường này gian lao hơn nhiều so với tưởng tượng. Ải Lô Long đặt tại nơi xung yếu giữa sơn cốc, làm chỗ đồn trú, phòng ngự Hung Nô dưới thời tiền Hán. Mặc dù những năm qua xảy ra nội loạn, nơi đây đã bị bỏ hoang nhưng tòa thành trông vẫn rất đồ sộ. Tường thành cao ba trượng, chạy dọc hai bên vách núi cheo leo là cửa ải quan trọng trấn giữ Trường Thành. Phía bắc ải Lô Long có các dãy núi trập trùng nối dài vô tận, khiến người ta nhìn mà kinh hãi. Con đường mà Điền Trù nói là hẻm nhỏ ngoằn ngoèo nằm giữa khe núi, còn bị bụi gai chắn hết lối đi, binh sĩ phải dùng đao phạt bụi rậm nhích từng bước, gặp quãng sông sâu còn phải dựng cầu tạm.

Khi đến huyện Dịch, Tào Tháo đã bỏ đại đội binh mã lại phía sau để đẩy nhanh tốc độ tiến quân, đến khi quyết định đổi hướng đi qua ải Lô Long, ông lại chỉ chọn ra đội quân tinh nhuệ nhất, tính cả quân vận lương thảo và quân nhu mới được hơn ba vạn người. Dù vậy, bọn họ cũng khó có thể vung vẩy chân tay khi đi trên cổ đạo, vì lối đi quá cao và hẹp, chỉ đủ cho một người qua, binh sĩ người trước kéo người sau, cả đội quân trải dài đến năm sáu dặm. Vả lại, đường đi quanh co chứ không thẳng tắp, trước hết quân Tào phải đi theo hướng tây bắc, vòng qua những ngọn núi hiểm trở tới địa phận huyện Bạch Đàn, sau đó mới chuyển hướng đông bắc tới thành Bình Cương.

Điền Trù, Hình Ngung đi trước dẫn đường, đội quân của Trương Tú làm tiên phong, mở đường, bắc cầu. Tiên Vu Phụ, Diêm Nhu và các bộ tướng khác theo sát phía sau; Tào Tháo dẫn tướng hiệu thân tín, đội hổ báo kỵ và mấy vị tham mưu đi giữa. Còn ba đại tướng Trương Liêu, Từ Hoảng, Trương Cáp đi sau cùng, bởi họ là quân chủ lực, phải đảm bảo sức lực để khi lâm trận còn đổi vị trí. Ngoài ra, còn có Đồn điền đô úy Đổng Tự tạm dừng chân ở núi Từ Vô, phân công thuộc hạ và những thôn dân thông thuộc đường đi chuyển từng xe lương thực, quân nhu vào trong quân, mặt khác nhận quân báo của Tuân Du rồi gửi cho Tào Tháo, xích hầu chạy tới chạy lui như con thoi giữa núi rừng. Lần này mọi việc đều được bố trí hết sức cẩn thận, nhưng tiến độ hành quân rất chậm, có khi một ngày cũng không đi được hai mươi dặm đường, chỉ có thể bền bỉ tiến quân.

Đường đi gian lao là một chuyện, thời tiết quái dị còn đáng sợ hơn. Mấy ngày đầu, trời lúc mưa lúc tạnh, quần áo của binh sĩ thấm đẫm nước mưa và mồ hôi dính chặt vào người, khiến cả người ướt át, rất khó chịu. Con đường vốn gập ghềnh khó đi, lại bị mưa xối, bùn đất lầy lội, trơn chuồi chuội. Ít ngày sau bước sang mùa thu, trời không mưa nữa nhưng lại chuyển nắng gay gắt, đất ẩm bốc hơi tạo thành màn sương trắng xóa. Tướng sĩ bữa trước hứng mưa, trên người ai cũng dính một lớp bùn nhão, lúc này lại khô cong, trông rất nhếch nhác, bẩn thỉu. Đến tối, quân Tào không thể đóng trại giữa con đường hẹp, chỉ tìm được bãi đất rộng hơn một chút, dựng tạm mấy cái lều cho các tướng quân chui vào, còn đám binh lính bình thường đều phơi gió nằm sương, tay ôm binh khí, đầu gối lên cành cây khô, còn phải đề phòng trùng độc cắn, người ngợm ngứa ngáy khó chịu, trằn trọc mãi không yên... Cứ đi quanh co hơn mười ngày, một trưa nọ, quân tiên phong đột nhiên dừng lại.

— Sao vậy? Sao binh mã không đi tiếp? - Tào Tháo mấy ngày nay bị muỗi rừng hành hạ, phải bỏ mũ đâu mâu, quấn tạm mảnh vải lên đầu, che kín cả khuôn mặt. Mới vào đầu thu, khí trời nóng nực, ông cởi áo giáp, chỉ mặc mỗi bộ áo dài vải thô, chân xỏ giày cỏ, trông hơi buồn cười.

Quách Gia đi cạnh nhưng không cưỡi ngựa, chống một cây gậy trúc, uể oải nói:

— Có lẽ lại có con sông chặn đường... - Nói xong, ông ta ngửa cổ nhìn bầu trời. Dưới ánh mặt trời nóng như thiêu, thế mà ông lại rét run như thể vừa từ sông băng lên. Mấy ngày nay Quách Gia đã hết ho, nhưng đau tức ngực, chẳng thể thở mạnh được, chân tay rã rượi, cơ hồ xương khớp đều bị khí lạnh đông cứng. Mỗi bước đi đều khó nhọc như có một bàn tay thò ra từ lòng đất tóm lấy chân ông.

Lâu Khuê đã quen bôn ba ngược xuôi, không hề cảm thấy mệt nhọc, còn kéo vạt áo làm quạt, nói đùa rằng:

— Mạnh Đức, lão bằng hữu này coi như đã theo ngài lên thuyền giặc! Ba dặm một ngọn núi, năm dặm một con sông, không biết Điền Trù định dẫn chúng ta tới đâu nữa. Bảo là ở hướng đông bắc mà lại đi về phía tây bắc, còn chẳng tìm được thành Bình Cương, nói gì Liễu Thành.

Chưa dứt lời đã thấy Điền Trù huơ tay chạy lại từ đằng trước, quần áo ông ta bị chạc cây, bụi gai chọc thủng, rách tả tơi. Ông ta vừa chạy vừa hét lên như điên dại:

— Sông Nhu! Chúng ta đã đến sông Nhu!

Chúng nhân nghe thấy câu này phấn chấn hẳn lên - sông Nhu thuộc địa phận huyện Bạch Đàn thời tiền Hán, nay là địa bàn sinh sống của bộ lạc Tiên Ti. Đến đây mới được già nửa đường, nhưng vượt qua sông Nhu có thể rẽ theo hướng đông bắc, sau đó đi thẳng đến Bình Cương mà không gặp trở ngại gì. Tào Tháo chắp tay lên trán cầu khấn:

— Trời xanh không phụ Tháo ta, cuối cùng cũng sắp thoát khỏi sơn lĩnh.

Điền Trù hổn hển chạy tới trước mặt chúng nhân, vui sướng chỉ tay về phía xa:

— Các ngài mau nghe đi! Có thấy tiếng nước chảy không? Ta cũng lần đầu tiên tới chỗ này, suối chảy róc rách hòa với tiếng chim hót! Hay quá... - Ông ta nhắm mắt, dang hai cánh tay, hít đầy lồng ngực không khí nơi núi rừng, nở nụ cười sung sướng, chẳng hợp với thân hình cao lớn, quê mùa của mình chút nào.

Tào Tháo, Lâu Khuê đâu được thanh thoát như ẩn sĩ, hai người ôm vai nhau, cười ha hả. Còn Quách Gia cũng bắt chước dáng vẻ nhắm mắt, lắng nghe của Điền Trù - hình như có tiếng nước chảy thật, róc ra róc rách rất vui tai, nhưng âm thanh đó lại khiến ông cảm thấy lạnh lẽo hơn, khó chịu hơn, như thể con sông không đổ ra biển khơi mà đang xối thẳng khí lạnh vào tâm can ông. Một hồi sau, âm thanh âm càng lúc càng to, phút chốc dòng nước chảy róc rách biến thành ngàn vạn con sông băng ào ạt ập tới! Quách Gia chợt thấy ngực mình đau thắt, cả người lạnh ngắt, choàng mở mắt ngước nhìn lên trời, mong tìm được chút ánh nắng có thể sưởi ấm cho mình, nhưng lại thấy những hai mặt trời, bốn mặt trời, tám mặt trời... vô số mặt trời bay lượn trước mắt. Ông hoa cả mắt, buông thõng cây gậy, ngã lăn ra đường.

— Phụng Hiếu!... Phụng Hiếu!...

Quách Gia từ từ mở mắt ra, thấy Tào Tháo, Lâu Khuê đều vây quanh mình, vẻ mặt lo lắng. Ông cố trấn tĩnh, nặn ra một nụ cười trong lúc lòng rối như tơ vò:

— Không sao... Chắc là tại tìm được đường đi nên ta vui quá ấy mà.

Điền Trù cởi áo ra, định quạt cho ông bớt nóng, nhưng ông ngăn lại:

— Đừng... Ta lạnh...

— Lạnh? - Tào Tháo thử sờ trán ông, - Người ngươi nóng lắm, sao lại thấy lạnh?

— Không sao... Thuộc hạ chỉ không hợp thời tiết thôi. - Quách Gia ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng hiểu rõ: “Đột ngột đổ bệnh tức là ngày chết đang đến gần. E rằng ta không gượng được đến khi tới Liễu Thành.”

Tào Tháo buồn rầu đứng dậy:

— Gần đây nhiều người đổ bệnh, hẳn là do thời tiết kỳ quái này gây ra. Nhắc nhở mọi người chuẩn bị nhiều nước uống, chớ ăn quả dại bừa bãi, không biết chừng có độc. Nước suối quá lạnh cũng không tốt, sẽ hại đến phổi. Các tướng sĩ đều đã vất vả, ở lại đây nghỉ ngơi nửa ngày, sai người làm cầu tạm, ngày mai đi tiếp.

Tào Tháo mới nói được vài câu lại thấy Hình Ngung hốt hoảng chạy lại:

— Chúa công, có đám người Tiên Ti đang đi tới đây từ mé tây.

— Sao cơ? - Tào Tháo chợt lo lắng, tuy lần này ông dẫn quân đánh Ô Hoàn nhưng lại đi qua địa bàn của người Tiên Ti, nếu đụng độ với bọn họ thì phiền phức to, - Mấy người các ngươi chăm sóc Phụng Hiếu. Tử Ngang dẫn đường, lão phu đích thân đi xem.

Đường đi nhỏ hẹp, binh sĩ dìu nhau, nghe tin đã đến được thượng nguồn, ai nấy chen lên trước. Bọn Hàn Hạo, Sử Hoán quát tháo ầm ĩ mới dẹp được một lối nhỏ, Tào Tháo chống gậy rảo bước, càng đi càng thấy rộng, dần dần ra khỏi cửa núi, quả nhiên rộng rãi - cỏ cây lè tè, sỏi đá lởm chởm, là một bãi sông. Sông Nhu chảy từ phía tây tới, giữa rừng còn mấy con đường nhỏ không biết thông với nơi nào. Binh lính vất vả nhiều ngày cuối cùng cũng ra khỏi núi, kẻ nhảy múa reo hò, kẻ chạy ra bờ sông uống nước, rửa mặt, kẻ lại ngồi xuống hát nghêu ngao.

Tào Tháo nhìn theo hướng Hình Ngung chỉ. Ở một gốc cây cổ thụ gần đó, Diêm Nhu, Khiên Chiêu đang nói chuyện với hai người đàn ông Tiên Ti khoác tấm da dê vắt sang vai trái. Tào Tháo lại gần hơn, nhưng bọn họ nói tiếng Tiên Ti nên chẳng hiểu gì. Còn có hai người phụ nữ Tiên Ti trốn sau lưng hai người đàn ông cùng với mấy người già và trẻ nhỏ dắt ngựa, dắt dê đang tỏ ra hoảng sợ khi nhìn thấy binh sĩ người Hán.

Tào Tháo vẫy tay gọi Khiên Chiêu lại:

— Bọn chúng là ai?

Khiên Chiêu thong thả bẩm lại:

— Chúa công không cần lo lắng, bọn họ chỉ là những người dân du mục bình thường, tới từ Mạc Bắc. Tiên Ti xảy ra nội loạn, bộ lạc của họ bị người ta giết hại, nên chạy tới đây lánh nạn.

Năm xưa, Đàn Thạch Hòe dùng vũ lực thống nhất các bộ lạc Tiên Ti, đông tiến đánh bại người Phu Dư, tây tiến tấn công người Ô Tôn, bắc tiến diệt đuổi người Đinh Linh, nam tiến quấy nhiễu biên cương nhà Hán, địa bàn của hắn trải rộng từ đông sang tây hơn một vạn hai ngàn dặm, từ nam chí bắc hơn bảy ngàn dặm, với những

sông núi, đầm lầy, vựa muối bao la, còn cắt cử thủ lĩnh bộ lạc nhỏ cai quản các nơi. Nhưng khi Đàn Thạch Hòe vừa chết, những thủ lĩnh đó bắt đầu tự xưng vương, chẳng những giết chết con trai Đàn Thạch Hòe mà còn tàn sát lẫn nhau để tranh ngôi Thiền vu. Kiểu tranh đấu một mất một còn này không khác mấy cuộc chém giết của Tào Tháo, Viên Thiệu, Viên Thuật và Lã Bố ở Trung Nguyên.

Khi biết bọn họ không phải quân Ô Hoàn, Tào Tháo đỡ lo, còn hứng thú bảo:

— Ngươi hỏi bọn chúng xem, hiện nay kẻ nào có thực lực mạnh nhất trong các bộ lạc Tiên Ti.

— Rõ. - Khiên Chiêu lại chạy đi nói chuyện với hai người đó, rồi quay lại bẩm báo, - Thủ lĩnh mạnh nhất có tên Kha Tị Năng. Ban đầu hắn chỉ là một tên đầu mục nhỏ làm tay chân cho kẻ khác, nhưng về sau đột nhiên đứng lên thâu tóm bảy, tám bộ lạc. Trong tay hắn có mấy vạn dũng sĩ, gia súc nhiều vô kể. Các bộ lạc còn lại liên thủ với nhau cùng đối phó hắn, nhưng vẫn ở thế hạ phong.

Tào Tháo nghe xong có phần cảm khái, kinh lịch của Kha Tị Năng sao lại giống ông vậy? Năm đó, ông cũng chỉ là một viên tướng không chính danh trong nghĩa quân chống Đổng Trác, về sau chiếm được Duyện Châu, phụng lệnh thiên tử, từ sau trận Quan Độ thực lực mới mạnh lên, huynh đệ Viên Thượng, Cao Cán và Lưu Biểu hợp sức cũng không đấu lại ông. Nghĩ đến đó, Tào Tháo nở nụ cười:

— Đất nhà Hán ở Trung Nguyên thuộc về Tháo ta, còn vùng quan ngoại là của Kha Tị Năng, một ngày nào đó hai ta sẽ thử đọ sức chăng!

Diêm Nhu tiến lại xin chỉ thị:

— Mấy người Tiên Bi này phải xử lý thế nào?

Tào Tháo nheo mắt nhìn, vừa giơ tay ra hiệu “giết”, thì nghe phía sau có người ngăn cản:

— Minh công hãy khoan!

— Điền tiên sinh, có gì chỉ giáo?

Điền Trù nhìn rõ cử chỉ vừa rồi của Tào Tháo:

— Ông trời có đức hiếu sinh, mấy người Tiên Ti này chỉ là bách tính bình thường, minh công hà tất phải giết họ?

— Không giết bọn chúng, e là sẽ lộ quân tình.

— "Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc kỳ lạc, Ưu dân chi ưu giả, dân diệc ưu kỳ ưu."[★] Người Tiên Ti rất trọng tín nghĩa, nếu minh công lấy nhân nghĩa đối đãi với họ, họ liệu có thể bán đứng ngài sao? Huống chi, bọn họ chưa chắc gặp quân Ô Hoàn, cũng chưa chắc tiết lộ quân cơ.

— Dù vậy, chúng ta sắp vượt qua tái ngoại, vẫn nên cẩn thận thì hơn!

Điền Trù chắp tay, vẻ mặt nghiêm nghị:

— Con người phải biết phân định những việc không nên làm, rồi sau mới biết những việc mình phải làm. Minh công sở dĩ vất vả lặn lội đường xa là vì muốn bình định biên cương, vỗ về bách tính, thế mà nay lại giết người một cách bừa bãi, há chẳng đi ngược lại mục đích ban đầu?

Tào Tháo thấy ông ta luôn miệng nói đến nhân nghĩa, không buồn đôi co, chỉ nói qua loa:

— Thôi được, làm theo ý tiên sinh. - Rồi nói nhỏ với Diêm Nhu mấy câu, lững thững bỏ đi.

Thị vệ dẹp binh lính ở bờ sông tản ra. Tào Tháo đưa mắt nhìn phía trước, bên kia sông không có núi non hiểm trở, cây cối thấp bé, địa hình tương đối bằng phẳng, có vẻ sẽ dễ đi hơn nhiều. Xa xa, Trương Tú cũng đang đóng quân bên bờ sông, ông liền tiến lại gần nói:

— Trương tướng quân đi trước mở đường, vất vả công cao, hôm nay chúng ta không đi nữa, xuống ngựa nghỉ ngơi thôi.

Không hiểu sao, Trương Tú không trả lời. Tào Tháo lại gần hơn, hỏi:

— Tướng quân đang nhìn gì vậy?

Vẫn không thấy ông ta đáp lại. Tào Tháo lấy làm lạ, bước hẳn tới chỗ ông ta. Trương Tú mặt xám như tro, chòm râu vàng xơ xác, khóe miệng hơi nhếch lên, hai mắt nhìn về khoảng không vô định

phía trước. Do thời tiết nóng nực, đường này lại không có quân địch nên các tướng lĩnh khác đều bỏ áo giáp, chỉ có mình ông ta vẫn đội khôi, mặc giáp nghiêm chỉnh. Lúc này Trương Tú đang cưỡi trên lưng ngựa, tay giữ cây thương bạc, mũi thương cắm thẳng trên đỉnh một tảng đá lớn như đỡ cả người ông; con ngựa Tây Lương được huấn luyện kỹ lưỡng, chở chủ nhân đứng im tại chỗ, chẳng hề nhúc nhích.

Tào Tháo bỗng cảm thấy kinh hãi, vội kiễng chân lên, run rẩy huơ huơ bàn tay trước mặt ông ta - Trương Tú đã tuyệt mệnh từ đời nào!

— Người đâu! - Ông gào xé tâm can, - Trương tướng quân chết rồi!

Ai nấy đều giật mình, bọn Điền Trù, Hình Ngung vội chạy cả lại. Người kinh ngạc nhất là các bộ tướng Tiên Vu Ngân, Tề Châu, sau phút sửng sốt họ phủ phục xuống đất khóc rống lên:

— Tướng quân ơi!... Sao ngài cứ thế mà đi...

— Câm miệng! - Tào Tháo chợt nổi trận lôi đình, - Chủ tướng đã chết mà các ngươi cũng không biết! Còn khóc lóc cái gì! Rốt cuộc xảy ra chuyện gì?

Tiên Vu Ngân là tộc đệ của Tiên Vu Phụ, tạm thời theo Trương Tú nhận lệnh sai phái, lết lên hai bước, khóc không thành tiếng:

— Từ hôm xuất chinh Trương tướng quân đã không khỏe, hơn mười ngày nay ngài ấy bị nôn và tiêu chảy, ăn không ngon ngủ không yên, hằng ngày còn phải chỉ huy binh sĩ mở đường...

— Tại sao không sớm bẩm báo với ta? - Tào Tháo đại nộ, - Bệnh tình nghiêm trọng thì phải lui về tĩnh dưỡng chứ!

— Tướng quân không cho chúng thuộc hạ nói! - Tiên Vu Ngân liên tục dập đầu, - Ngài ấy luôn nói rằng mấy ngày nữa sẽ khỏe thôi, bản tính kiên cường dũng mãnh. Vừa nãy ông ấy còn nói chuyện với mấy chúng thuộc hạ, ai ngờ chỉ lát sau đã...

Tào Tháo nhìn đám tướng tá quần áo rách bươm, nước mắt giàn giụa, trong khi Trương Tú chết trên lưng ngựa mà khôi giáp chỉnh tề, dường đã hiểu ra: hẳn là ông ta đã sớm đoán ra mình sắp chết nên mới không chịu bỏ mũ cởi giáp. Đúng vậy! Một tướng quân chân

chính phải chết trong quân! Đối với Trương Tú mà nói, sợ khôi giáp vướng víu, ngã khỏi lưng ngựa đều là sự sỉ nhục. Nghĩ lại, chính vì ông ta là hung thủ hại chết nhi tử của ta, bởi vậy việc gì cũng muốn xông xáo đi đầu, dù chết cũng muốn chết một cách oai phong lẫm liệt! Nếu nói là báo đáp ta, chẳng bằng nói đây là cách ông ta thị uy để nhắc nhở ta rằng: Trương Tú không nợ ta điều gì. Hay cho một bậc đại trượng phu cương nghị! Tiếc là mới bốn mươi tuổi, đành bỏ lỡ tiền đồ xán lạn.

Binh lính cuống quýt đỡ Trương Tú xuống, Tào Tháo vuốt mắt ông ta. Còn cây thương cắm trên đỉnh tảng đá phải cần đến bốn năm người hợp sức mới nhổ ra được!

Tào Tháo nhìn xác Trương Tú hồi lâu không nói gì, bỗng cảm thấy một nỗi bất an dâng trào. Ông đột nhiên lấy ngựa của một kỵ binh, phóng về phía sau, thân binh không kịp phản ứng, lật đật đuổi theo. Tào Tháo lao nhanh trên con đường nhỏ, khiến binh sĩ tránh tả tránh hữu, đến chỗ đội hổ báo kỵ mới gò cương - Quách Gia được khiêng lên xe kéo, đang nằm nói chuyện với Lâu Khuê. Tào Tháo nhảy xuống ngựa, sấn lại hỏi:

— Phụng Hiếu thấy trong người sao rồi?

— Thuộc hạ không sao... - Quách Gia cười nói vui vẻ, nhưng sắc mặt kém hơn khi nãy.

Tào Tháo thở phào:

— Ta chợt thấy sợ, sợ ngươi...

— Sợ thuộc hạ chết? - Quách Gia thở dài, - Chúa công yên tâm, thuộc hạ mới có ba mươi bảy tuổi, há dễ chết thế.

— Còn rất nhiều việc lớn đang đợi ngươi, lão phu không thể mất ngươi được!

— Nghe được câu này của chúa công... Thuộc hạ dù chết mười lần cũng cam tâm...

— Chớ nói vậy. - Tào Tháo vuốt vuốt chòm râu rồi bù cho ông ta, - Ngươi không biết thôi, Trương Tú vừa chết rồi.

— Sao? - Quách Gia giật mình sửng sốt. Không ngờ Trương Tú lại đi trước ông!

Tào Tháo ngậm ngùi nói:

— Phụng Hiếu xưa nay lắm mưu giỏi đoán, nhưng có chuyện lại tính sai. Đáng lẽ ngươi không nên khuyên ta cho Hoa Đà về quê, nếu ông ta còn ở trong quân Trương Tú há lại mất mạng? Ngươi há lại bệnh như thế này?

— Việc mình không muốn thì cũng đừng ép người khác. Thê tử ông ta mắc bệnh cần được chữa trị, chúa công đâu cần ép uổng. - Quách Gia nói dối, thực ra từ một năm rưỡi trước, Hoa Đà đã chẩn đoán ông mắc chứng bệnh vô phương cứu chữa, cho nên ông mới cố ý chọn thời điểm quan trọng này mà cho Hoa Đà về lánh nạn. Nếu ông ta ở đây mà không chữa được bệnh của Quách Gia thì với tính khí của Tào Tháo, liệu có dễ dàng tha cho ông ta không?

Có lẽ do ngày nào cũng nhìn thấy nhau, nên Tào Tháo chỉ biết gần đây Quách Gia sức khỏe không tốt, chứ không hề nhận ra những thay đổi nhỏ. Lúc này ông mới để ý thấy, một năm qua Quách Gia gầy sọp hẳn đi, cổ tay trắng trẻo của ông ta giờ chỉ bằng que củi.

— Thế này không được, ngươi không thể theo quân đánh trận... - Vừa quay đầu lại thì thấy Điền Trù đuổi kịp đến nơi, - Điền tiên sinh, từ đây quay trở lại huyện Dịch phải đi mấy ngày?

Điền Trù nói:

— Những bụi rậm trên đường đi đã được phạt quang, giờ thúc ngựa đi nhanh chỉ hết hơn chục ngày.

Tào Tháo quả quyết nói:

— Người đâu! Đóng xe đưa Quách tiên sinh về huyện Dịch dưỡng bệnh.

— Không... - Quách Gia muốn đứng dậy cự tuyệt, nhưng chẳng có chút sức lực nào, giờ đây ông mới nhận ra: ta không thể tự đứng dậy được nữa! Hoa Đà từng nói, chứng bệnh ông mắc phải có tên là "sái"[★]. Tên bệnh có nghĩa là đau khổ, *Kinh Thi* nói: "Bang mỹ hữu định, sĩ dân kỳ sái"[★], cả tinh thần và sức lực đều dần hao mòn. Chữ "sái" đồng âm với chữ "trái"[★], cho nên người mắc bệnh sẽ chóng chết giống như khi bị người ta thúc nợ. Vốn dĩ ông cũng muốn chết một cách oai phong trong quân giống Trương Tú, nhưng giờ không thể được. Ông thầm nghĩ: "Thôi vậy! Cứ theo sắp xếp của

chúa công đi, chết ở nơi khác cũng tốt, để chúa công bớt đau lòng, còn chuyên tâm đánh trận này.”

Tào Tháo không biết rằng bệnh của Quách Gia vô phương cứu chữa, tin chắc ông ta rồi sẽ khỏe lại, còn dặn dò thân binh:

— Mấy người các ngươi hộ tống Quách tiên sinh về huyện Dịch tĩnh dưỡng, trên đường cứ đi từ từ, chớ để xóc quá. Tìm mấy người nữa đưa di thể của Trương tướng quân về, quê hương ông ta ở Lương Châu quá xa, hãy an táng tại Nghiệp Thành. Ngoài ra, các ngươi nói với quân sư, mau chóng triệu Hoa Đà quay lại chẩn bệnh cho Quách tiên sinh, không được chậm trễ.

Quách Gia muốn ngẩng đầu lên nói “Không phải phiền đến Hoa tiên sinh”, nhưng cả người ông run lẩy bẩy, suýt nữa ngã lăn từ trên xe xuống. May có Lâu Khuê và Điền Trù nhanh tay đỡ lấy. Quách Gia tự biết mình chẳng còn sống được mấy ngày nữa, e là không đợi được tới lúc Hoa Đà đến, nên cũng không nói những lời vô ích kia, nhịn đau nói:

— Thuộc hạ còn có quân vụ bí mật... cần bẩm báo với chúa công...

Lâu Khuê vội kéo Tào Tháo lại gần Quách Gia, rồi cùng Điền Trù biết ý lùi lại mấy bước, chỉ thấy Tào Tháo cúi người lắng tai, Quách Gia thều thào hai ba câu, trong đó chỉ nghe được mấy từ “Liêu Đông Công Tôn Khang”, còn lại chẳng nghe được gì. Sau cùng, Tào Tháo cười bảo:

— Được, thảy đều nghe theo ngươi. Cứ yên tâm rời đi, đợi lão phu thắng trận trở về, chúng ta bàn kỹ việc nam chinh. Nếu không ngoài dự tính của ta, phương bắc tất tiến quân uy hiếp hai bờ nam bắc sông Trường Giang, đến lúc đại quân của ta áp sát bờ cõi, nói không chừng Lưu Biểu và Tôn Quyền không đánh mà hàng. Ngay cả Ích Châu Lưu Chương cũng đã cúi đầu trước lão phu! Ngươi hãy an tâm nghỉ ngơi, mau đi đi.

Xe kéo được buộc vào mình ngựa, binh sĩ quất nhẹ một roi, con ngựa liền kéo cỗ xe đi. Quách Gia ngẫm nghĩ mấy lời Tào Tháo nói sau cùng, tự dưng cảm thấy bất an, ông cố ngóc đầu lên, lấy hết sức la lớn:

— Chúa công... chớ quên kiêu binh tất bại... Phải cẩn thận cưỡi cọp khó xuống... Cưỡi cọp... khó xuống... - Câu nói ngắt quãng đó rút cạn sức của Quách Gia, khiến ông mệt lả, nằm vật ra thở hổn hển.

Tào Tháo nghe loáng thoáng, quay lại hỏi Lâu Khuê:

— Ngươi nghe rõ Phụng Hiếu nói gì không? Hình như cưỡi cọp khó xuống gì đó. Sao ông ta lại nói câu ấy nhỉ?

Lâu Khuê giải thích:

— Có lẽ ông ta hối hận vì cố đi theo quân, giờ ngã bệnh lại phải quay về, đương nhiên là cưỡi cọp khó xuống.

Nhưng Hình Ngung lại nói:

— Tại hạ nghĩ là không phải. Ông ấy muốn nói tại hạ không xứng với chức vị làm người dẫn đường. Dẫn mọi người đi vòng đi vèo, muốn quay lại cũng khó! Đó là ý cưỡi cọp khó xuống chăng?

Điền Trù lặng lẽ không nói gì, trong lòng có cách nghĩ riêng: để đánh dẹp quân Ô Hoàn, giải cứu dân đen, ta mới chịu làm người dẫn đường cho Tào Tháo. Nếu trận này quân Tào thua, tất nhiên ta khó thoát tội, còn nếu thắng trận nghĩa là ta lập được công, Tào Tháo chắc chắn sẽ ép ta ra làm quan. Ta vốn không muốn giúp sức cho Tào Mạnh Đức, nhưng lại không nhịn được mà nhảy vào hố nước đục, ấy cũng là đã cưỡi trên lưng cọp khó xuống được vậy.

Tào Tháo nhìn cỗ xe ngựa lăn bánh mà không đoán được ý nghĩa đằng sau bốn chữ “cưỡi cọp khó xuống”, dường có chút dự cảm không lành, nhưng chỉ biết tự an ủi chính mình:

— Mong là bệnh tình của Phụng Hiếu sớm chuyển biến tốt, lão phu không thể thiếu ông ta được!

Điền Trù hơi cảm động trước vẻ quan tâm, lo lắng của Tào Tháo: Tào Mạnh Đức thực biết mến người tài, ông ta quan tâm đến thuộc hạ như vậy, rất đáng khâm khục... Vừa nghĩ đến đây, ông chợt ngửi thấy mùi thịt thơm lừng xộc vào mũi - thịt dê? Chút thiện cảm Điền Trù vừa dành cho Tào Tháo vụt tan biến, ông ta lạnh lùng hỏi:

— Tào công sao lại nuốt lời, giết mấy người dân Tiên Ti đó?

— Sao cơ? - Tào Tháo cười giả lả, - Lão phu đâu hạ lệnh giết bọn họ.

— Ngài không giết bọn họ, thì lấy đâu ra thịt dê?

Tào Tháo trả lời qua quýt:

— Chắc là họ thấy quân ta binh mã chỉnh tề, trong lòng ngưỡng mộ nên tặng dê đấy thôi.

Điền Trù nhìn nụ cười gian trá của Tào Tháo, trong lòng dâng trào nỗi bất lực, tức giận nói:

— Minh công hành sự như vậy, thảo dân không dám dốc sức cho ngài nữa! - Dứt lời toan bỏ đi.

— Đợi đã! Tiên sinh không cần nổi giận, ta sẽ phái Diêm Nhu đi điều tra xem kẻ nào dám trái lệnh, tự ý giết người. - Thực ra chính Tào Tháo căn dặn Diêm Nhu làm việc này, giờ sai hắn đi điều tra há lại có kết quả?

Điền Trù đã nhìn ra chân tướng, nói lời gan ruột:

— Minh công khởi binh vì bách tính, sao lại làm chuyện bất nghĩa? Mấy người Tiên Ti phải tìm đến đây lánh nạn, vậy mà ngài cũng không có nửa lòng thương xót sao?

— Thương xót? - Mặt Tào Tháo sa sầm, - Hành sự vì điều nhân nhỏ sẽ hại đến điều nhân lớn! Bọn họ cần mạng, lẽ nào ba vạn đại quân của ta không cần mạng? Con đê dài ngàn dặm có thể sụt vì một tổ kiến, vạn nhất để lộ quân tình, đại quân Ô Hoàn bất ngờ tập kích, tất cả chúng ta đều chết không có chỗ chôn!

— Nhưng...

— Không nhưng nhị gì nữa! - Tào Tháo mất kiên nhẫn nói, - Nếu tiên sinh vẫn muốn đi, lão phu cũng không tiện giữ lại. Có điều, tiên sinh tới đây giải cứu mười vạn Hán dân đang phải chịu ách nô dịch của người Ô Hoàn, há chỉ vì mấy tên Tiên Ti mà từ bỏ giữa chừng? Bên nào nặng bên nào nhẹ, nên đi hay ở, tiên sinh hãy tự cân nhắc. - Nói xong kéo tay Lâu Khuê, - Đi! Chúng ta đi ăn thịt dê thôi.

Điền Trù cứng miệng không nói lại được. Ông đã hiểu rõ, việc Tào Tháo cho ai sống hay chết không chỉ xuất phát từ lòng yêu ghét, mà nhiều hơn là vì nghĩ tới lợi ích trước mắt. Dù cho ông ta hậu đãi người khác cũng chưa thể nói lên rằng ông ta coi trọng, mà chỉ muốn dùng cái tài của người ta mà thôi! Yêu nên tốt, ghét nên xấu, để đạt được mục đích mà không từ thủ đoạn, đó chính là bản chất

của Tào Mạnh Đức! Điền Trù nhìn thấu con người Tào Tháo, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn không thể bỏ đi được, bởi vì chí hướng chưa thành nên không cam tâm từ bỏ giữa chừng. Thứ nữa, Tào Tháo chưa chắc chịu thả ông thật, nếu ông cứ cố tình bỏ đi, không chừng sẽ có kết cục giống mấy người Tiên Ti kia! Lên thuyền giặc thì dễ, xuống thuyền giặc mới khó, việc đến nước này chỉ biết đâm lao theo lao...

Xe ngựa chạy xa dần, toàn thân Quách Gia lắc lư theo những chỗ lồi lõm trên mặt đường, ông muốn nhìn lại Tào doanh lần cuối nhưng chẳng thể nào gượng dậy được, chỉ có thể cố ngoái cổ, nhìn thấy một cỗ xe khác - Trương Tú nằm thẳng đơ bên trên, khôi giáp chỉnh tề, mình đắp chiến bào nhưng cánh tay phải hơi cong lên, không phải do thi thể đã cứng lại mà vì lúc chết vẫn bám chặt vào cây thương. Cánh tay ngoan cố ấy chính là một ẩn dụ đẹp nhất về cuộc đời Trương Tú. Một người từng ba lần đánh lui Tào Tháo tại đất Uyển Thành, huyện Nhương nhỏ bé, oai hùng nhường nào, đến cuối đời thì sao?

Quách Gia cảm thấy được an ủi, vì chí ít trên đường tới suối vàng còn có một nhân vật từng hô mưa gọi gió bầu bạn, coi như không uổng phí kiếp này! Song trong lòng ông còn có chút vướng bận: không phải lo về trận đánh sắp tới, mà bởi thấy chúa công có vẻ rất lạc quan về hình thế thiên hạ sau này. Chuyện đời nào có đơn giản. Nhất là với những kẻ muốn tranh đoạt thiên hạ, ý nghĩ đợi thời cơ chín mùi tự nhiên nước đổ thành sông chỉ là một ảo tưởng do họ tự vẽ ra. Thứ quyền lực đó vĩnh viễn không đánh không đổ, không bỏ cũng chẳng thể dựng mới. Dương dương tự đắc là cái tật chúa công không sửa được, lại thêm thói đa nghi tất trở thành vật cản trên con đường bước tới hoàng quyền. Tuân Lệnh quân không còn được tín nhiệm như trước, Tuân quân sư sống cũng chẳng dễ chịu gì. Hứa Du vì của cải mà vứt bỏ chí hướng, Lâu Khuê vì hùng tâm mà bị ghét bỏ; Đổng Chiêu suy tính cẩn thận, biết vin rồng bám phượng nhưng không giỏi dụng binh; Chung Do làm tổng đốc ở Quan Trung, không rời bỏ chức vụ được; Trình Dục có thể nói là văn võ toàn tài, nhưng lại thừa cương thiếu nhu, chúa công chẳng mấy khi chịu nghe ý kiến của ông ta; bọn Trần Quần, Trần Kiều, Đỗ Tập,

Đỗ Kỳ mới được trọng dụng gần đây được mặt này lại mất mặt kia; còn đám quan lại Hà Bắc vừa thần phục thì có quá ít kinh nghiệm. Xét ra, chỉ có Giả Hủ thông minh tuyệt trác, tiếc là chúa công không phủ dụ được người này. Ai cũng nói Tào doanh nhân tài đông đúc, nhưng muốn chọn ra một người vừa có tài vừa có đức, kinh lịch dày dặn, lại được lòng Tào Tháo cũng thật khó. Sau này chúa công biết trông cậy vào ai đây...

Nghĩ ngợi một lúc, Quách Gia thấy nguội lòng: nghĩ nhiều để làm gì? Còn sống mới lo được, chết rồi còn lo nổi nữa sao? Thiên hạ thiếu gì anh tài xuất thế, chuyện ngày sau cứ để cho hậu nhân lo vậy! Hoa Đà đoán ta chỉ sống được một năm, nhưng ta đã gắng gượng một năm rưỡi, lời nửa năm! Con người ta đều cất tiếng khóc khi mới chào đời, đến lúc chết nước mắt lại tuôn rơi. Riêng Quách mỗ phải cười! Ta muốn làm khác chúng nhân, để không ai đoán biết được! Đời ta ngắn ngủi nhưng cũng được coi là oanh liệt, ta có tước hầu, có của nả, từng được uống đủ loại rượu, cũng từng được nếm mùi nữ sắc. Ta đã vô cùng thỏa mãn, lẽ nào còn không nên cười một trận sảng khoái hay sao?

Quách Gia cảm thấy có một luồng khí lạnh ập tới, như đóng băng cả hồn phách ông, mọi vật trước mắt mờ dần. Lần này ông không giãy giụa, kháng cự nữa, đôi mắt nhẹ nhàng khép lại, mang theo nụ cười mãn nguyện đi vào giấc ngủ ngàn thu...

HỒI THỨ 100

Oan gia ngõ hẹp, quân Tào đánh tan kỵ binh Ô Hoàn

Đỉnh núi Bạch Lang

Sau khi vượt qua sông Nhu, đường đi phẳng phiu, chỉ mất vài ngày quân Tào đã đến được thành cổ Bình Cương. Thời Hán Vũ Đế, Phi Tướng quân Lý Quảng từng đóng quân tại đây chống người Hung Nô. Thời gian trôi qua, khi Hung Nô chịu thần phục, nhà Hán cũng bỏ không tòa thành này. Nay thành Bình Cương hoang phế đổ nát, tường thành bị gió mưa xói mòn khá nhiều, mấy chục dặm gần đó không có một bóng người. Lúc hoàng hôn, bóng tối đổ xuống càng làm tăng thêm vẻ u tịch, kỳ dị của tòa thành, lại thêm tiếng gió rít gào khiến nó như một tòa thành ma.

Đến được Bình Cương nghĩa là quân Tào đã đi được hơn nửa đường, chỉ còn cách Liễu Thành khoảng hai trăm dặm, Tào Tháo càng không dám buông lơi cảnh giác. Đoạn đường tiếp theo vẫn phải vượt núi băng đèo. Ông nghe Điền Trù nói, đứng trên đỉnh núi Bạch Lang có thể trông thấy Liễu Thành, vì ở đây rất gần chỗ quân địch, nhưng do có các ngọn núi cao nhấp nhô che mất tầm nhìn nên chẳng quan sát được gì. Tào Tháo có ý ở lại trong thành vài ngày để binh mã nghỉ ngơi dưỡng sức, song lại sợ quân địch phát hiện ra sẽ hỏng hết chuyện, đành hạ trại mãi trong rừng sâu, yên ắng đợi lương thảo, quân nhu phía sau được chuyển tới mới đi tiếp...

Núi Bạch Lang cách thành Bình Cương mấy chục dặm về phía đông, ngọn núi này không có những vách đá dựng đứng, nhưng một mình nó sừng sững giữa trời, trông cao chót vót, khiến người ta ngước nhìn mà nín thở. Khắp núi những cây tùng, cây bách, cây dâu, cây du xen kẽ đủ màu sắc, đất đá lởm chởm, bụi gai um tùm. Một cơn gió thổi qua làm cành thông đung đưa xào xạc, không biết liệu bên trong có quân địch mai phục không - Tào Tháo đưa mắt dò xét xung quanh hồi lâu, sau rốt vẫn quyết tâm truyền lệnh toàn quân lên núi.

Ba vạn người cùng lên núi vốn phải tạo thành một mảng trời đen kịt, song sườn phía tây núi Bạch Lang cỏ cây rậm rạp, đã che hết hình bóng của các tướng sĩ. Đây chính là lúc dễ xảy ra bất trắc nhất, bởi nếu gặp phải quân mai phục sẽ rất khó ứng phó, hơn nữa rừng sâu kín mít cũng khiến binh sĩ dễ bị lạc. Quân Tào không dám dựng cờ dóng trống, lệnh cho tướng lĩnh các bộ liên tục báo cáo tình hình, cứ đi được một đoạn lại tạm dừng điểm quân, chỉ mong sao mọi việc êm xuôi. Để giữ im lặng, tất thảy binh sĩ phải ngậm một cành cây trong miệng, cho nên ngoài những tiếng sột soạt nhỏ ra, chẳng còn tiếng động nào khác.

Cũng may, ngọn núi có địa chất chắc chắn, sườn dốc thoai thoải dễ leo, kỵ binh thuận lợi dắt ngựa. Tào Tháo không cần thân binh dìu, cũng chẳng cần chống gậy, chỉ vịn vào những cành cây bên đường cũng bớt được không ít sức. Đại quân bắt đầu leo núi từ lúc trời vừa sáng, qua giờ Tý đã có người đặt chân lên đỉnh, chưa kể binh lính còn đủng đỉnh gặm lương khô giữa đường.

Sau giờ Ngọ, Tào Tháo cũng lên được đỉnh núi. Hóa ra ngọn núi này chỉ rậm rạp ở phía sườn núi, còn lên trên lại rất quang quả. Có cả một bãi đất trọc, chỉ có vài thân tùng cổ thụ sừng sững bên những tảng đá, có thể chỉnh đốn đội hình ngay tại đây. Tào Tháo chưa kịp thở đã thấy Hình Ngung khom lưng chạy lại, vẻ mặt đầy lo lắng:

— Có quân địch!

— Là quân xích hầu đi tuần?

— Không ạ... - Hình Ngung sắc mặt tái mét, hai môi run bần bật, - Là một đội quân lớn. Nhưng hình như chưa phát hiện ra quân ta ở trên núi.

— Toàn quân dừng lại, không được leo núi nữa. - Tào Tháo cố nói dõng dạc, nhưng tim đã đập mạnh: “Hỏng rồi! Núi Bạch Lang nằm ở mé tây bắc Liễu Thành, nếu Đạp Đốn đặt trung tâm phòng ngự ở đường duyên hải phía đông nam thì không thể nào lại có đại quân xuất hiện quanh đây được. Hẳn là hắn đã biết hướng đi của quân ta. Suốt đường đi ta đã vô cùng thận trọng, thế mà vẫn để lộ hành tung.”

Hổ báo kỵ bảo vệ Tào Tháo nhanh chóng di chuyển sang mé đông đỉnh núi. Chúng nhân khẽ khàng nằm rạp xuống đất, còn Tào Tháo vẫn nhấp nhổm nấp phía sau một cây tùng, thò đầu ra quan sát. Ông chợt giật mình kinh hãi. Đứng trên cao có thể nhìn được rất xa, quân Ô Hoàn chỉ cách chân núi khoảng sáu bảy dặm, những lớp bụi đất tung lên mù mịt đang hướng gần về phía này. Quân Ô Hoàn đông, quân Tào ít, lại chỉ cách nhau trong gang tấc, nếu bọn chúng ồ ạt tấn công lên núi, quân Tào hẳn sẽ chuốc ngay lấy thất bại. Còn nếu bọn chúng khống chế con đường huyết mạch, bao vây bốn mặt, chặn đứt lương thảo và viện quân phía sau thì ba vạn tướng sĩ cũng sẽ chôn thây trên ngọn núi hoang vùng tái ngoại này.

Tào Tháo xoay người dựa lưng vào thân cây, nhăn mày ngẫm nghĩ. Đúng lúc ông cúi đầu xuống thì thấy Diêm Nhu chạy đến chỗ mình, vội hỏi:

— Ngươi qua lại lâu với người Hồ, thử nhìn xem bọn chúng như thế nào.

— Rõ. - Diêm Nhu rón rén bước lên phía trước, thò cổ ra ngoài rồi cười nói, - Không có gì đáng lo.

— Hả? - Tào Tháo như vớ được cọng rơm cứu mạng, - Vì sao?

Diêm Nhu ngẩng đầu lên nói:

— Người Ô Hoàn và Tiên Ti đánh trận chủ yếu dựa vào kỵ binh, không biết dùng trường thương, đại kích. Đội quân tinh nhuệ nhất của bọn chúng đều kết hợp với cung cứng và mã tấu. Đội quân dưới chân núi tuy đông nhưng có ít kỵ binh, lại sử dụng nhiều loại binh khí khác nhau, chắc chắn không phải tinh binh dưới trướng Đạp Đốn, có lẽ là...

Tào Tháo hiểu ra:

— Ý ngươi muốn nói quân địch chỉ vừa mới biết tin, cho nên điều tạm đội quân này tới, còn cánh quân tinh nhuệ đang phân tán các nơi vẫn chưa tới kịp?

— Đúng vậy! Có lẽ Đạp Đốn triệu tập các bộ lạc du mục gần Liễu Thành, tám phần huynh đệ Viên Thượng ở trong đội quân này, định lấy nhiều nạt ít, buộc chúng ta phải rút quân. - Diêm Nhu chép miệng nói, - Binh pháp có câu “Trí chi tử địa nhi hậu sinh.”[★] Chúng ta phải

liều mạng xông lên đánh úp bọn chúng! - Tiểu tử này vốn đọc ít sách, biết được đôi câu trong binh pháp, không ngờ có lúc thật sự dùng tới.

Tào Tháo gật gù tán thưởng, song không tin tưởng vào cách này, Diêm Nhu tuổi trẻ ngông cuồng, trận này không đơn giản như hắn nói. Ông nghĩ vậy, lại ngẩng đầu lên quan sát, lần này nhìn thấy rất rõ: đại quân Ô Hoàn trận thế lỏng lẻo, kỵ binh và bộ binh xen lẫn vào nhau, di chuyển hấp tấp. Đám quân này ăn vận khác nhau, lẫn lộn đủ kiểu, tên mặc áo vải, tên mặc giáp sắt, tên khoác da thú, còn có những kỵ binh cưỡi ngựa trần, chẳng có nổi bộ yên cương tử tế. Điểm yếu của dân du mục khi tác chiến là không có trận thế, đội hình trước mắt càng để lộ trăm ngàn sơ hở. Vấn đề lúc này là quân sĩ Tào doanh và Ô Hoàn chênh lệch nhau quá lớn, dù cho quân Tào tập kích thành công cũng khó thoát khỏi vòng vây của bọn họ, chiến sự kéo dài tất rơi vào nguy khốn... Tào Tháo đang phân vân, đột nhiên Diêm Nhu chỉ tay nói:

— Đó chính là Đạp Đốn!

— Không được chỉ trỏ! Cẩn thận bị lộ. - Tào Tháo đạp vào cánh tay hắn ta, - Cách xa thế này, ngươi làm sao nhận ra Đạp Đốn?

Diêm Nhu bị đạp đau điếng không dám kêu ca, mãi một lúc sau mới lấy lại hơi thở bình thường, mặt đỏ phừng phừng:

— Ngài lại xem đi. Trong cánh quân đó có kẻ cầm cờ bạch mao. Đó là cây cờ do Viên Thiệu ban cho, Đạp Đốn đi đâu cũng đem theo làm cờ soái.

Tào Tháo nhìn thấy rõ ràng, ngọn cờ bạch mao phất phơ hàng đầu đó có kiểu dáng giống hệt của nhà Hán, rất đáng để liều một phen. Bắt giặc phải bắt tướng trước, lấy được đầu Đạp Đốn thì chẳng cần đánh tiếp nữa. Nghĩ đến đây, ông nhìn xuống đường núi, chuyển lo thành mừng - xem xét kỹ lưỡng địa hình núi Bạch Lang ông mới nhận ra, chân núi phía tây cây cối um tùm, trong khi mé đông lại quang đãng, phẳng phiu, không có ngọn cây cao nào, kỵ binh có thể lao xuống dưới từ sườn núi bên này. Đúng là một chỗ lý tưởng để tập kích.

Nhìn quân địch càng lúc càng tới gần, lác đác có mấy tên xích hầu tiến sát chân núi, Tào Tháo nhận thấy tình thế vô cùng cấp bách, lập tức cho gọi chúng tướng, phân phó nhiệm vụ. Ông chia binh mã ra làm ba ngả, Từ Hoảng thống lĩnh một đội quân giữ con đường phía nam, quân của Trương Cáp giữ con đường phía bắc, hai cánh quân này cùng xông ra quấy nhiễu quân địch trước. Còn Trương Liêu đóng quân ở giữa, giữ con đường còn lại cùng với kỵ binh U Châu thuộc bộ quân của Tiên Vu Phụ và Diêm Nhu làm tiên phong, đánh thẳng vào bản bộ binh mã của Đạp Đốn, trong lúc hai cánh quân tả hữu giao tranh với địch, nhất định phải chém chết Đạp Đốn ngay giữa trận tiền.

Quân lệnh vừa ban xuống liền có những tiếng ồn ào. Dù đỉnh núi có rộng thêm nữa cũng không đủ chỗ cho ba vạn người dàn trận, binh mã phía sau chưa lên được đỉnh núi đã phải xếp vào hàng, kỵ binh nhốn nháo tìm chỗ đất bằng để leo lên lưng ngựa, có kẻ khiêng trống cuống đến nỗi không biết đặt đâu. Ồn ào hồi lâu chưa xếp xong đội hình, Tào Tháo suốt ruột đi đi lại lại nhưng chẳng có cách gì, lại sang mé đông quan sát. Đúng lúc ấy, một tên xích hầu phía Ô Hoàn tế ngựa tới, chỉ cách đỉnh núi khoảng một trăm bước, Tào Tháo sơ ý quên nấp đi, thế là ông và tên lính đó bốn mắt nhìn nhau trừng trừng.

Mấy ngày nay Tào Tháo đều mặc sẵn áo giáp sắt, đội mũ đâu mâu, nhìn một cái là biết ngay tướng Hán. Tên xích hầu trông thấy ông cũng giật mình, vội ghì ngựa quay lại báo tin.

Đúng lúc này Diêm Nhu bỗng nhảy vọt ra, giương cung cài tên, bắn một phát trúng yết hầu tên lính, cái xác từ từ rớt khỏi lưng ngựa, còn con ngựa dường như chưa bị kinh động, vẫn đứng im tại chỗ. Diêm Nhu lại phóng một mũi tên nữa, trúng con mắt bên trái của con vật. Mũi tên xuyên thẳng vào óc, khiến con ngựa chỉ kịp hí lên một tiếng dài, rồi hai chân khuỵu xuống bất động. Một người một ngựa thình lình biến mất giữa rừng xanh bạt ngàn, trong lúc đại quân Ô Hoàn ở phía dưới còn cách đó vài dặm, nếu không quan sát kỹ thì chẳng phát hiện ra được. Chỉ hai mũi tên mà đổi được chút thời gian quý báu.

— Nguy hiểm quá! - Tào Tháo nấp vào sau thân cây lớn, mồ hôi túa ra, - Tiểu tử ngươi có thể bắn trúng vật ở xa cả trăm bước, thuật bắn cung lợi hại lắm.

Diêm Nhu vội quỳ xuống nói nịnh:

— Mạt tướng chỉ có chút tài mọn, chúa công chỉ huy thiên binh vạn mã mới thực lợi hại.

Tào Tháo nào có tâm trạng nghe hắn nịnh nọt:

— Ngươi chớ lo việc ở đây nữa, mau dẫn quân bản bộ đi đi.

Tướng lĩnh các bộ vất vả hồi lâu mới tạm chia quân ra được ba đường thì xích hầu phía địch lại tới. Lần này có hơn chục kỵ binh, không thể nào giấu được nữa. Đến nước này chỉ có thể quyết một trận sống mái, Tào Tháo giậm chân quát:

— Binh mã tả hữu xông trận! Không được thúc trống!

Nghe được câu này, Từ Hoảng và Trương Cáp dẫn đầu hai cánh quân tả hữu lao xuống núi. Kỵ binh ở phía trước bộ binh theo sau, phút chốc đã ra khỏi đỉnh núi. Khi những tên xích hầu nhận ra điều bất thường, vô số Tào quân đã xông tới trước mặt, không kịp quay ngựa mà chạy, lớ ngớ bỏ mạng ngay tại trận.

Đúng như Tào Tháo dự liệu, Đạp Đốn nhận được quân báo trước đó không lâu. Có mấy người dân Ô Hoàn thả gia súc ở phía tây núi Bạch Lang tình cờ trông thấy quân Tào đi lại ở thành Bình Cương bỏ hoang, liền trở về bẩm báo. Đạp Đốn kinh sợ, tinh binh dưới trướng của hắn đều đã phái tới các cửa ải quan trọng ven biển, hắn chỉ có thể tập hợp huynh đệ Viên thị, Ô Diên, Tô Phó Diên cùng với những thân binh của mình, mặt khác trưng dụng trai tráng trong cả tộc, tạm thời gom được mười vạn quân. Hắn định chiếm núi Bạch Lang trước, chặn đường tiến quân của Tào Tháo, đợi binh mã các lộ quay về cứu viện mới xông ra diệt sạch quân Tào.

Lúc này quân Ô Hoàn ở dưới chân núi vẫn không hay biết gì, song hai vạn người ùn ùn lao xuống sườn núi, há lại không phát giác ra? Bỗng nhiên mặt đất bên dưới rung chuyển, lại nghe đâu đó có tiếng leng keng, quân Ô Hoàn vừa ngẩng đầu lên lại thấy trước mặt bụi bay mù mịt - Quân Tào đã xông tới! Quân Ô Hoàn vội dừng lại dàn trận, nhưng binh mã dẫn đầu hai quân cách nhau chưa đầy

hai dặm, muốn bày trận cũng không còn kịp. Quân Ô Hoàn nháo nhác nhìn hai cánh quân Tào sắp vọt tới trước mặt mà vẫn chưa xếp được đội hình, chỉ biết luống cuống bắn tên chống trả.

Một trận mưa tên bay về phía Tào quân, mười mấy kỵ binh ngay lập tức ngã ngựa. Nhưng quân Tào đã tiến sâu vào quan ngoại hơn bốn trăm dặm, lúc này chỉ có thể tiến chứ không thể lùi, buộc phải tận sức chiến đấu. Huống chi quân Tào lao từ trên sườn núi xuống khí thế sục sôi, một trận mưa tên đâu ngăn được họ? Hai cánh quân tả hữu giẫm lên xác chiến hữu mà tiến, chớp mắt đã lao vào trận hình quân Ô Hoàn như mũi dùi, khuấy lên một màn mưa máu gió tanh. Tào Tháo đứng trên núi quan sát, nhanh chóng truyền tiếp lệnh thứ hai:

— Đội quân trung tâm xuất kích! Dóng trống cho ta!

Trống trận đặt trên đỉnh núi vang lên ầm ầm, tựa như sấm nổ giữa bầu không. Trương Liêu, Tiên Vu Phụ, Diêm Nhu dồn sức dẫn đội kỵ binh tinh nhuệ lao thẳng xuống chân núi như tên bắn, không thèm để ý trận thế hỗn loạn thế nào, cứ nhắm chỗ có ngọn cờ bạch mao của Đạp Đốn mà xông tới chém giết. Cánh quân này xung trận như giội thêm gáo nước lạnh vào chảo dầu đang sôi, khiến cho người rơi ngựa đổ, thây xác tứ tung.

Chiến mã giẫm lên gót nhau, đao thương bay tán loạn, gió vùng tái ngoại cuốn bụi đất tung lên quyện với màn mưa máu. Tướng sĩ bị thương ngã lăn xuống đất, bị đại quân giẫm thành đống thịt nát, máu me bê bết; những con ngựa mất chủ đâm ngang đâm dọc, kêu hí thảm thương; những đầu người bị chém đá qua đá lại, nhầy nhụa đất cát... Quân Ô Hoàn bị đột kích giữa đường, không kịp ứng phó, thương vong nặng nề. Nhưng dân du mục kẻ nào cũng là dũng sĩ, thuần thục cung mã, dũng mãnh thiện chiến, nếu đấu tay đôi thì người Hán thua xa. Cho nên chỉ một lát sau, quân Ô Hoàn ổn định được trận thế, ra sức phản công chém giết, có kẻ ngã xuống đất còn chặt đứt chân ngựa Tào quân, có kẻ bắn tên khiến binh Tào ngã dúi dụi. Đội quân của Đạp Đốn toàn những dũng sĩ thiện chiến nhất, rõ ràng bọn họ đang ở vào thế bất lợi, thế mà nhìn bộ quân của Trương Liêu xông tới cũng không thèm tránh đi, còn ngửa mặt nghênh chiến. Tướng ôm lòng quyết tử, lính đâu thể tham sống, Tào

quân chém giết một hồi không phá tan được quân Ô Hoàn, trái lại còn dần đuối sức - quân Tào vượt đường xa tới, chưa được nghỉ ngơi đầy đủ, lúc này đã cùng sức. Trong khi đó, phía sau Đạp Đốn vẫn có những đội quân nườm nượp chạy tới tiếp viện, bao vây đám người Trương Liêu. Quân Tào dần rơi vào thế bất lợi.

Tào Tháo thấy quân Ô Hoàn xông ra đen kịt, ước chừng Đạp Đốn có cả chục vạn binh mã, còn mình chỉ có ba vạn quân, cứ thế xuống núi e rằng toàn quân sẽ bị giết sạch. Tào Tháo nhìn Đô đốc hổ báo kỵ Tào Thuần đứng cạnh:

— Các ngươi cũng xông ra đi!

— Chúng đệ sao? - Tào Thuần ngạc nhiên hỏi lại.

— Đúng vậy! - Tào Tháo nói chắc nịch, - Đệ còn nhớ chúng ta đánh bại Viên Đàm như thế nào trong trận Nam Bì chứ? Trận đánh hôm nay cũng giống vậy. Đám người Hồ này vì lợi mà tụ lại, binh bại người tan. Chỉ khi giết chết Đạp Đốn mới xoay chuyển được cục diện.

Tào Thuần hơi do dự: tình thế hiện giờ không giống với trận Nam Bì, khi đó quân ta và Viên Đàm thế lực ngang nhau, khó phân thắng bại, nên quân hổ báo kỵ trở thành nhân tố quyết định thắng bại. Còn trước mắt địch đông ta ít, nếu đưa hết quân hổ báo kỵ xuống núi tham chiến, chẳng may quân địch vòng lên đánh lén Tào Tháo thì sao? Có nên xuống dưới không đây...

Ông ta còn đang do dự, Hàn Hạo đứng phía sau lại nói:

— Đừng do dự nữa! Nếu bọn Trương Liêu bị diệt, người Hồ đánh lên chúng ta cũng chết hết! Chẳng bằng xuống dưới quyết một trận sống mái!

— Đúng thế. - Chính Tào Tháo cũng nghĩ như vậy, - Thò đầu ra cũng chết, rụt cổ lại cũng chết. Ta đã vào sâu trong đất địch, không thể trở ra được, phải quyết đánh tới cùng!

Tào Thuần, Hứa Chử, Hàn Hạo, Sử Hoán ai nấy đều vung thương lên, dẫn ba ngàn quân hổ báo kỵ theo gót Trương Liêu, lao thẳng về phía Đạp Đốn. Tào Tháo cũng không ẩn nấp nữa, hiên ngang đứng phía trước cây tùng vài bước. Ông muốn cho các tướng sĩ của mình biết rằng, ông đang sát cánh cùng với họ! Bên

cạnh ông lúc này chỉ còn lại hơn chục vệ binh do Đặng Triển đứng đầu, cùng với Lâu Khuê, Khiên Chiêu, Hình Ngung và Điền Trù.

Quân hổ báo kỵ tham chiến tình thế lập tức xoay chuyển. Các tướng sĩ trông thấy thân binh theo hầu chúa công cũng tới, sĩ khí đang giảm bỗng tăng cao. Mọi người đều hiểu ý đồ của Tào Tháo, bất chấp bốn phía có bao nhiêu quân địch vọt tới, tất cả đao thương, kiếm kích, cung nỏ, tên bắn đều chĩa về phía bản bộ binh mã của Đạp Đốn. Tào Tháo căng mắt theo dõi chiến trường, bàn tay bám vào thân cây bất giác cấu rách vỏ cây. Trong suốt hơn hai mươi năm cầm quân, trận chiến ở núi Bạch Lang là lần mạo hiểm lớn nhất, độ hung hiểm vượt xa trận Biện Thủy, Quan Độ. Đúng là không thành công cũng thành nhân.

Chợt nghe có tiếng thét chói tai, hai vệ binh trúng tên ngã xuống - năm tên Ô Hoàn mình khoác da hổ, tay cầm đao tiễn xông lên từ mé nam! Đặng Triển có kiếm thuật bậc nhất Tào doanh, lập tức rút kiếm nhào tới. Ông ta vừa giết được một tên thì thanh kiếm gãy đôi do dùng sức quá mạnh. Dũng sĩ Ô Hoàn thiện chiến, thấy kẻ đối diện bản lĩnh hơn người nên cả bốn tên còn lại cùng xông vào. Đặng Triển tay không tấc sắt, nhìn bốn thanh trường đao bổ tới gáy mình, bèn lộn một vòng, chớp mắt đoạt được một thanh đao từ tay địch. Tuyệt chiêu tay không đoạt đao sắc của ông ta đúng là xuất quỷ nhập thần! Chúng thị vệ lúc này mới lấy lại tinh thần, hơn chục cây đại kích thọc ra, bốn tên lính Hồ chết ngay tức khắc.

— Không ổn rồi! Vẫn còn nữa! - Điền Trù tinh mắt nhìn sang phía nam, giữa bụi cây lùm xùm còn có mười mấy tên Ô Hoàn vịn cành bò lên. Hiển nhiên chúng cùng một bọn với năm tên ban nãy.

Tào Tháo hốt hoảng thét lớn:

— Đặng Triển! Giao cả cho ngươi đấy!

Đặng Triển đáp một tiếng, lại thấy Tào Tháo ném binh khí về phía mình, vội đưa tay đỡ lấy, lúc cúi xuống nhìn mới biết là Ỷ Thiên kiếm! Kiếm này được làm toàn bằng sắt, dài gần năm thước, lưỡi kiếm rộng một thước, to hơn rất nhiều so với những thanh bội kiếm thông thường, vừa có thể coi là kiếm vừa có thể coi là thuẫn, là binh khí sắc bén có một không hai trong thiên hạ. Đặng Triển vui mừng, hô hào chúng thị vệ:

— Bảo vệ chúa công, tất cả theo ta! - Đoạn xông ra đón đầu quân địch. Người Ô Hoàn giỏi bắn cung, nếu để bọn chúng vọt tới gần, Tào Tháo hẳn sẽ mất mạng!

Đặng Triển dẫn thị vệ đi khỏi, bên cạnh Tào Tháo không còn một thân binh nào. Thời trẻ ông và Lâu Khuê cũng từng luyện binh khí, cưỡi ngựa bắn cung, nhưng giờ hai người đã ngoài năm mươi, không còn giữ được bản lĩnh trước kia. Hình Ngung chỉ là một thư sinh yếu ớt, trói gà không chặt, run rẩy nấp sau thân cây. Còn Khiên Chiêu, Điền Trù cũng có thể chống đỡ vài chiêu, song bản lĩnh tầm thường, xông ra chỉ càng thêm rối, chỉ biết rút bội kiếm bảo vệ Tào Tháo.

Tuy quân số hai bên ngang nhau, nhưng người Hán không đấu lại Ô Hoàn khi đánh đơn, vừa mới giao đấu mà hai thị vệ đã đổ gục xuống đất, tất cả phải trông vào Đặng Triển. Nhìn các binh sĩ gặp bất lợi, Lâu Khuê và Hình Ngung nhanh trí, mỗi người một chân đạp trống trận lăn xuống sườn dốc. Cách này thực sự hiệu quả, người Ô Hoàn không biết đầu đuôi thế nào, vội vàng né tránh, Đặng Triển thừa cơ nhảy lên, vung thanh Ỷ Thiên chém gục hai tên người Hồ đang thất thần. Chúng thị vệ ai nấy liều mạng chiến đấu, cuối cùng cũng hạ gục hơn chục tên địch đánh lén, nhưng bên mình cũng chỉ còn lại bốn người.

Đánh trận đến nước này, sự sống chết của chủ soái như chỉ mành treo chuông, chỉ cần quân địch xông lên một lần nữa, Tào Tháo sẽ phải bỏ mạng. Mấy người nhìn những xác lính Ô Hoàn còn chưa kịp hoàn hồn, dưới chân núi lại rộ lên tiếng hò reo, không rõ là chuyện gì - Quân Ô Hoàn bỗng nhiên bỏ chạy tan tác như bầy ong vỡ tổ, ngọn cờ bạch mao của Đạp Đốn chao đảo rồi rơi xuống giữa đám loạn quân.

— Hổ báo kỵ đã giết chết Thiền vu Đạp Đốn! Chúng ta thắng rồi!... Tào công vạn tuế!... Tào công vạn tuế!... - Tiếng reo dần trở nên rõ ràng, thực quá may mắn.

Tào Tháo bỗng cảm thấy sức lực trong người bị rút cạn, ông ngồi tụt xuống gốc cây tùng, thở hổn hển.

Lên núi Kiệt Thạch

Tháng tám năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo đương đầu với đại quân Đạp Đốn tại chân núi phía tây đỉnh Bạch Lang, tướng sĩ ba quân không hề nao núng, lấy ít thắng nhiều, phá tan quân Ô Hoàn. Đạp Đốn chết dưới lưỡi đao của hổ báo kỵ, các bộ lạc Ô Hoàn như rắn mất đầu, lòng người hoang mang, liên quân ba quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây và Liêu Đông lập tức tan rã. Tào Tháo dễ dàng lấy được Liễu Thành, hàng phục hơn hai mươi vạn quân dân người Hồ và người Hán. Huynh đệ Viên Thượng, Viên Hi may mắn thoát chết, biết mình không thể cứu vãn tình thế, bèn cùng với Tô Phó Diên, Ô Diên và Lâu Ban trốn đi nương nhờ Thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang.

Tào Tháo chỉ ở lại Liễu Thành nửa tháng, sau đó giao hết những việc còn lại cho Khiên Chiêu và Tiên Vu Phụ xử lý, còn ông gấp rút thu quân trở về. Lúc này nước lũ đã rút bớt, các cửa ải đều thông suốt nên có thể đi theo đường lớn ven biển. Thực ra cũng chưa thể gọi là “đường lớn”, bởi đất Liêu Tây lấy đâu ra đường cái quan, chẳng qua trong mắt những tướng sĩ Tào quân đã phải trải qua muôn ngàn gian khổ trên đường tiến quân thì con đường này rộng rãi hơn nhiều so với đường rừng núi hiểm trở ở quan ngoại.

Sau trận đại chiến, Tào Tháo cũng thả lỏng tinh thần, đủng đỉnh hành quân, mặt trời cao ba ngọn sào mới lên đường, đến khi trời nhá nhem tối đã hạ trại. Binh sĩ vui sướng quá đỗi, dọc đường luôn miệng ngâm hát như thể đang du sơn ngoạn thủy, có lúc rảnh rỗi còn tới chỗ dân địa phương nếm thử con dê con cá. Chúng nhân cố tận hưởng những phút giây nhàn nhã hiếm có. Rời khỏi Liễu Thành đã hơn một tháng mà đại quân vẫn loanh quanh trong địa phận quận Liêu Tây.

Một hôm, Lâu Khuê cưỡi trên lưng ngựa, phóng mắt nhìn ra xung quanh, thấy tướng sĩ ba quân dáng vẻ lười nhác, hành quân chậm trễ, liền mách Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ngài xem kìa! Đám lính càn rỡ này lười đến thế nào? Trương Liêu, Từ Hoảng cũng chẳng ra sao. Tôi mà là thống

soái hẳn phải mắng bọn chúng một trận, đừng tưởng có tí công lao là giỏi lắm!

Tào Tháo không thèm ngẩng đầu lên, chỉ kéo dây cương cười nói:

— Đạo cầm quân giống với vi chính, đều phải mềm rắn hài hòa. Chúng tướng đã chịu nhiều vất vả, cũng nên nghỉ ngơi một chút, muốn xét theo quân pháp cũng phải đợi về đến huyện Dịch. Quân sư đã phái Vu Cấm tới trước đón chúng ta, mấy ngày nữa có thể hội họp.

— Ngài muốn cho tướng sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức, sao không ở lại Liễu Thành thêm ít ngày? - Lâu Khuê cảm thấy khó hiểu.

— Ô Hoàn vừa mới quy thuận chúng ta nên vẫn còn hoài nghi, nếu đại quân đồn trú lâu ở đó, người Hồ sẽ lo sợ rằng Tháo ta muốn uy hiếp bọn họ. Ta đi rồi, bọn họ cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Khiên Chiêu và Tiên Vu Phụ đều có quan hệ tốt với người Ô Hoàn, một thời gian sau nhất định có thể khiến họ thành tâm quy phục. - Tào Tháo nói đến đây ánh mắt đầy phấn khởi, - Diêm Nhu nói với ta rằng các bộ lạc Ô Hoàn có nhiều ngựa tốt, ta để cho họ thuần dưỡng ngựa, sau này đánh trận không phải lo thiếu kỵ binh!

Nhưng Lâu Khuê lại không lạc quan như vậy:

— Có điều này tôi phải nhắc ngài. Ngài chớ quên chúng ta vất vả tới nơi khỉ ho cò gáy này để giết Viên Thượng, Viên Hi, giờ bọn chúng lại cắp đít chạy sang Liêu Đông, liệu có thông đồng với Công Tôn Khang cuốn đất lấn vào không? Chúng ta rõ ràng thắng trận, lại chẳng có gì đáng lo, sao không một tiếng trống rung đánh thẳng vào Liêu Đông? Vội vã thu binh thế này chẳng những đáng tiếc mà còn để lại hậu hoạn!

Hàn Hạo theo sát phía sau Tào Tháo, lời này của Lâu Khuê cũng chính là những lời ông ta muốn nói từ lâu, nhưng ông ta thân là Trung hộ quân nên không tiện ngăn cản quyết định của Tào Tháo. Lúc này thấy Lâu Khuê nói với tư cách là lão bằng hữu, ông ta cũng hùa theo:

— Mạt tướng cho rằng Lâu Tư mã nói có lý, đại quân rút khỏi Liễu Thành, e là Công Tôn Khang sẽ thừa cơ xâm phạm. Cha con

Công Tôn thị cũng từng xưng là “Liêu Đông vương” đó thôi!

— Ha ha ha!... Tào Tháo cười lớn, “Liêu Đông vương” to gan thế kia à? Lão phu đang đợi hắn dâng đầu huynh đệ Viên thị! Các ngươi không cần nói nữa, không lâu sau sẽ rõ thôi.

Hàn Hạo và Lâu Khuê thấy ông võ đoán, lại đưa mắt nhìn nhau, chưa biết tiếp theo nên khuyên như thế nào thì Hình Ngung hớn hở thúc ngựa chạy lại:

— Chúa công, chúng ta hạ trại ở đây chứ?

Lâu Khuê cau mày:

— Hạ trại? Hôm nay chưa đi được mấy dặm, vừa mới sang giờ sửu, còn sớm lắm đấy!

— Không sớm, không muộn, vừa đúng lúc. - Tào Tháo chỉ tay về phía tây nam nói, - Hình tiên sinh vừa nói với ta, đó chính là núi Kiệt Thạch, lên trên đấy ngắm cảnh biển rất hùng tráng. Chúng ta hạ trại sớm, lên núi thưởng ngoạn chẳng vui sao?

Lần rút quân này không phải đề phòng kẻ địch, quân Tào hạ trại rất đơn giản, không đào chiến hào, cắm chông rào, chỉ dựng tạm lều bạt. Lát sau, Tào Tháo đến dưới chân núi Kiệt Thạch, Hình Ngung, Điền Trù, Lâu Khuê đi hai bên, các tướng Trương Liêu, Diêm Nhu cũng theo góp vui.

Núi Kiệt Thạch nằm sát bờ biển, cây cối thưa thớt, dường như được đắp lên từ những tảng đá xù xì, góc cạnh. Nhìn từ dưới lên, ngọn núi tựa như một tảng đá lớn được ông trời dời đến cạnh biển. Thực ra thế núi còn cao và hiểm trở hơn núi Bạch Lang, nhưng tâm trạng của mọi người đã khác, họ lên núi Bạch Lang hành quân đánh trận, còn ở đây chỉ đơn giản là ngắm cảnh nên dù phải vất vả trèo lên, ai cũng nói cười rôm rả. Lớp sỏi đá rải đường góc cạnh, rất khó bước qua, chỉ cần sơ sẩy một cái là ngã trẹo chân hoặc gãy xương như chơi. Bọn Hứa Chử, Đặng Triển rất sợ Tào Tháo bị thương, cẩn thận từng tý, như muốn bế bổng ông cùng với mấy vị tiên sinh kia lên.

Tào Tháo được thị vệ dìu lên đỉnh núi, ngồi thở hổn hển, quay đầu lại thấy Điền Trù vẫn đang vất vả bò lên, liền đưa cánh tay ra nói:

— Điền tiên sinh dẫn đường cho đại quân có công lớn. Nào! Lão phu kéo ông lên!

— Không dám phiền minh công, thảo dân tài trí hèn kém, không đáng để ngài cúi người dìu dắt. - Điền Trù không nắm lấy tay ông, mà bấu vào một mỏm đá, tự trèo lên. Đúng là một lời đối đáp chứa đầy ẩn ý sâu xa.

Tào Tháo mỉm cười, cũng không nói gì, hít thở mấy hơi rồi đứng dậy nhìn xa xa về phía nam: biển khơi mênh mông, xanh ngắt một màu, những con sóng lớn nhấp nhô xô vào tảng đá ngầm bên dưới núi Kiệt Thạch, bắn cao hàng mấy trượng, mang theo tiếng gầm thét dữ dội. Bọn Lâu Khuê, Trương Liêu leo lên được đỉnh núi, nhìn cảnh tượng hùng tráng cũng ồ lên tán thưởng. Hình Ngung cười nói:

— Đẹp quá, đúng lúc thủy triều lên. Trăm sông đổ vào biển, sóng xô ào ạt, cảnh tráng lệ thật không uổng chuyến này!

Diêm Nhu ít tuổi thô lỗ, nhưng cũng cảm nhận được vẻ tráng lệ, bất giác hỏi:

— Ai cũng đều nói trăm sông chảy về đông, đổ vào biển. Vì sao các con sông trong thiên hạ không chảy về hướng tây, không chảy về hướng bắc, mà chỉ chảy về hướng đông?

Nghe vậy, mọi người bật cười ha hả, Hình Ngung nói:

— Tương truyền, thời xưa Cung Công và Chuyên Húc tranh ngôi vua, Cung Công thua trận, tức giận húc vào núi Bất Chu, khiến cho cột chống trời đổ, dây buộc đất đứt. Nữ Oa luyện đá vá trời, chặt chân ngao đỡ bốn cực. Nhưng do trời bị hụt phía tây bắc nên mặt trời, mặt trăng đi về phía đó; đất bị hụt phía đông nam, nên sông ngòi đều đổ về phía đó.

— Ồ! Cung Công dỡ núi, Nữ Oa vá trời, người xưa thật lợi hại! - Diêm Nhu lớn lên trong bộ lạc du mục, chưa được đọc sách nhiều, thấy Hình Ngung lắc lư cái đầu ra vẻ đạo mạo, bèn tin là thật.

Hình Ngung thấy hắn hứng thú với chuyện này, lại càng chế giễu:

— Thời thượng cổ, người có dị năng nhiều vô số. Ví như thuật cung tiễn mà ngươi giỏi, ngươi có biết Tuân Tử có câu “Bách phát thất nhất, bất túc vị thiện xạ”[★] không? Trong số người xưa có Hậu

Nghệ giỏi nhất, ông ta là vua của Bắc Địch, từng bắn rơi chín mặt trời. Ngươi có tài bắn cung nhưng chỉ ở hạng tầm thường, khi nào bắn rơi được mặt trời mới gọi là tuyệt đỉnh! - Nói đoạn ông ta còn vuốt râu, giả bộ nghiêm túc.

Diêm Nhu nghe xong, mặt mũi rầu rĩ, mãi sau thở dài:

— Ây dà! Kể ra bắn mặt trời cũng không khó, tôi có thể ngắm chuẩn, nhưng tiếc là không đủ sức bắn tên đi..

— Ha ha ha!... - Mọi người ôm bụng cười sằng sặc.

Diêm Nhu lúc này mới sực hiểu ra:

— Hình tiên sinh, ông gạt tôi! Nào có người bắn rụng mặt trời?

Hình Ngung mủm mỉm cười:

— Từ đầu ta đã nói là truyền thuyết còn gì. Trong sách *Mạnh Tử* và *Hoài Nam Tử* đều có chép lại, không tin ngươi hỏi chúa công đi!

Tào Tháo không để ý câu chuyện của bọn họ, vẫn mải ngắm nhìn biển lớn, tâm trạng đã cuốn theo những con sóng. Mặt biển như đang phản chiếu thời đại xuất hiện lớp lớp anh hùng hào kiệt này. Đổng Trọng Dĩnh ngang ngược bá đạo nay ở đâu? Lã Phụng Tiên dũng mãnh vô song ở chốn nào? Có thấy được uy phong của một Viên Công Lộ từng tiếm quyền xưng đế, hống hách ngạo mạn không? Hay có thể tìm được dấu vết của một Viên Bản Sơ từng khí phách lớn lao, rung trời chuyển đất? Sóng to không ngừng đãi cát, bọn họ tựa như những lớp sóng lớn kia va phải đá ngầm, tan biến không còn một tiếng động... Duy có Tào Tháo vẫn vỗ dào dạt, đi qua bão táp mà đứng vững không đổ, muốn làm chủ sự chìm nổi của thiên hạ.

Tào Tháo tâm trạng ngây ngất, hai mắt lim dim, lắng nghe tiếng thủy triều, mặc cho ngọn gió lồng lộng thổi tung vạt áo và chòm râu đã điểm bạc. Chúng nhân thấy ông phiêu diêu như vậy cũng không nói gì nữa, im lặng đứng cạnh ông trên đỉnh núi. Điền Trù khi đi rất tán thưởng cảnh núi rừng ở quan ngoại, nhưng lúc này lại tỏ ra thờ ơ, tìm một phiến đá phẳng phiu ngồi nghỉ. Người có đức nhân thích núi, người có đức trí thích nước, tâm cảnh của ông ta khác hẳn Tào Tháo.

Không biết bao lâu sau, mặt trời đỏ rực dần biến mất sau ngọn núi, một vầng trăng non khi mờ khi tỏ giữa những con sóng ngoài khơi, đám mây hồng lơ lửng trên bầu không, mặt biển bị nhuộm vàng, sóng cũng vỗ nhẹ hơn. Hình như thủy triều sắp rút. Hình Ngung bạo gan kéo tay áo Tào Tháo, nói khẽ:

— Chúa công, chúng ta nên quay về thôi. Trời tối không tiện xuống núi.

Tào Tháo không thèm đếm xỉa đến ông ta, ngẩng đầu ưỡn ngực, phất ống tay áo, cao giọng ngâm rằng:

Lên núi Kiệt Thạch,

Ngắm nhìn biển khơi.

Mênh mông sóng nước,

Sơn đảo chơi vơi.

Cây cối xanh tốt,

Hoa nở khắp nơi,

Gió thu se sắt,

Sóng lớn cuộn trào.

Trăng trời luân chuyển,

Từ giữa trùng khơi.

Ngân hà sáng rực,

Từ nơi biển trời.

May mắn lắm thay,

Chí này cất lời!

Lời ngâm vừa dứt, mọi người lại ồ lên, nhưng không phải tán thưởng thủy triều mà tán thưởng tài hoa của Tào Tháo. Những câu thơ súc tích phác họa rõ nét cảnh đẹp trước mắt, đồng thời thể hiện được sự hùng tráng của biển cả.

— Quả là tuyệt tác! Đại dương rộng lớn mênh mông, thực là vô cùng kỳ diệu. - Hình Ngung bị Tào Tháo làm cảm động, bèn ngâm tiếp bài *Tiêu dao du* của Trang Tử, - "Biển bắc có cá, tên là côn, lớn không biết mấy ngàn dặm! Cá này hóa thành chim, gọi là bằng. Lưng nó cũng không biết dài mấy ngàn dặm!"

— Ha ha ha!... - Tào Tháo bỗng bật cười, định thần nói, - Ngươi cho rằng những lời đó của Trang Tử có thật không?

Hình Ngung vuốt vuốt chòm râu nói:

— Tất nhiên không có con cá con dài mấy ngàn dặm, nhưng cá lớn thì vẫn có. Theo tại hạ biết, ở Đông Hải có một loài cá, con to bằng cả quả núi, còn con nhỏ cũng bằng cả mấy gian phòng, riêng râu của nó đã dài một trượng, mắt như cái bát lớn đựng được ba thăng, bách tính gọi là kình nghê. Loại cá này thường chết do mắc cạn gần bờ biển, mỡ nó chảy lênh láng. Người dân xẻ thịt để ăn, lấy mỡ để thắp đèn, còn dùng những chiếc xương lớn làm trường mâu...

Trương Liêu đứng phía sau Hình Ngung, trong bụng vốn ít chữ nghĩa, nghe hai người ngâm thơ đọc văn không hiểu lắm, chỉ đứng xem. Lúc này nghe Hình Ngung nhắc tới binh khí, ông ta mừng rỡ nói chen vào:

— Đúng rồi! Năm ngoái tôi giao đấu với Quản Thừa, Liễu Nghị, thấy đám hải tặc bộ hạ của họ dùng loại mâu này. Lúc đó tôi còn bực tức vì binh khí đó trắng không ra trắng, vàng cũng không ra vàng, sắc bén mà lại dẻo dai, không rõ được làm từ gì. Giờ nghĩ lại, hẳn là mâu xương cá.

— Không sai, đó chính là xương kình nghê. - Hình Ngung quay mặt hướng ra biển, cảm khái nói, - Có thể thấy những chuyện kỳ lạ mà cổ nhân viết ra cũng không phải hoàn toàn vô căn cứ. Ngay cả chuyện ngựa trời cưỡi mây, hay sấm vĩ hiện trên sông Hoàng Hà và sông Lạc cũng chưa chắc chỉ là những lời bịa đặt.

Nhắc tới sấm vĩ, Tào Tháo chợt nhớ tới những lời Đổng Chiêu đã nói với ông vào ba năm trước ở Nghiệp Thành rằng, Nghiệp Thành ở Ngụy quận là thành trì tượng trưng thiên mệnh, thiên tượng cho thấy sao Thái Bạch xuất hiện giữa ban ngày, sao Hỏa đi ngược

chiều, tức là điềm thay đổi triều đại. Mặc dù từ trước đến giờ Tào Tháo không tin những lời lẽ hoang đường đó, nhưng nay nghĩ lại cũng thấy có phần đúng. Tuy vậy, ngoài miệng ông lại nói:

— Mấy lời lẽ bí hiểm đó chỉ nghe cho vui thôi, chứ tin là thật e sẽ làm trò cười cho thiên hạ. - Tào Tháo vừa nói vừa vịn vào tảng đá tiến lên mấy bước.

— Chúa công cẩn thận, bên dưới là vách đá. - Hứa Chử khẽ nhắc.

Tào Tháo không bận tâm, hiên ngang đứng trước vách núi hứng gió biển, nhìn đại dương mênh mông vô bờ, không khỏi cảm khái:

— Theo lão phu, biển cả rộng lớn bao nhiêu thì nhân tâm cũng rộng mở bấy nhiêu, đâu cần phải đi tìm linh đơn thần dược làm gì. Lúc còn sống phải có tấm lòng bao dung, làm nên sự nghiệp mới là một đại anh hùng, đại trượng phu chân chính! Sáng nghe giảng đạo lý, tối chết cũng cam tâm, sợ gì sinh lão bệnh tử! - Nói đến đây ông bỗng dang cánh tay, ngâm tiếp một bài thơ:

Thần quy tuy thọ,

Còn có lúc chết.

Đằng xà lướt gió,

Rồi cũng thành tro.

Ngựa ký nằm chuồng,

Chí ở bốn phương.

Tráng sĩ cuối đời,

Hùng tâm chưa hết.

Số mệnh ngắn dài,

Phải đâu tại trời.

Biết đường di dưỡng,

An hưởng tuổi đời.

May mắn lắm thay,

Chí này cất lời.

— Thơ hay! - Hình Ngưng tấm tắc khen ngợi - Câu "Tráng sĩ cuối đời, hùng tâm chưa hết" thực là tuyệt cú! Chúa công đã bước qua tuổi năm mươi mà hùng tâm không mất, tráng chí không vơi, ngày sau ắt còn nhiều thành tựu lớn hơn. Chúa công chính là đại anh hùng, đại trượng phu thực sự của đời nay!

Diêm Nhu nghe ù ù cạc cạc, cũng vội quay ra khen ngợi:

— Đúng là kiệt tác, kiệt tác.

— Thơ hay khôn tả!

— Chúa công đúng là đại thi nhân!

— Chúa công không những là anh hùng thiên hạ, mà còn đứng đầu anh hùng trong thiên hạ...

Nghe chúng nhân không ngớt lời ca ngợi, Tào Tháo phấn chấn ngửa mặt lên trời cười lớn.

Trong khi đó, Điền Trù một mình ngồi đằng xa lại trầm tư: Tào Mạnh Đức quả nhiên không tầm thường. "Ngựa ký nằm chuồng, chí ở bốn phương. Tráng sĩ cuối đời, hùng tâm chưa hết." Một kẻ tầm thường há làm được câu thơ hùng hồn ấy? Nhưng vì đâu ông ta có những lời lẽ cảm khái? Tráng chí và hoài bão lớn lao của ông ta rốt cuộc là gì? Chỉ e là ông ta muốn dòm ngó kim loan ngọc khuê chứ chẳng chịu ngồi yên làm một bề tôi!

HỒI THỨ 101

Chỉnh đốn sau trận chiến, Tào Tháo trắng trợn tập quyền

Thương tiếc kỳ tài

Tháng mười một năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo ra khỏi địa phận quận Liêu Tây, hội họp với đại quân đóng tại huyện Dịch. Người đi nghênh giá ngoài đám Tuân Du, Tào Nhân, Vu Cấm ở lại đồn trú, còn có Thiền vu Nan Lâu của người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc và Thiền vu Phổ Phú Lô của người Ô Hoàn ở quận Đại.

Tin Đạp Đốn chết trận, bọn Viên Thượng bỏ chạy, liên quân ba quận Ô Hoàn phút chốc tan rã nhanh chóng truyền đi, khiến các bộ lạc khác vô cùng khiếp hãi. Nan Lâu, Phổ Phú Lô như ngồi trên nệm gai, sợ rằng kẻ tiếp theo gặp họa chính là mình, nên vội vã chạy đến huyện Dịch tỏ thành ý. Bọn họ không chỉ dâng tặng chiến mã, quân tư mà còn chủ động xin đưa toàn bộ gia quyến đến Nghiệp Thành làm con tin. Nhưng những việc này cũng không làm Tào Tháo phấn khởi, bởi trong đoàn nghênh giá thiếu mất một người - đó là Quách Gia, mưu sĩ được ông coi trọng nhất, đã qua đời từ hai tháng trước.

Quách Gia đi theo Tào Tháo hơn mười năm, tham tán việc quân, nhiều lần hiến kế, lập được đại công trong trận chiến đoạt lấy Hà Bắc. Tuy đến lúc chết vẫn chỉ là một quân sư tế tửu, nhưng ông ta lại nhận được sự đãi ngộ hơn hẳn các đồng liêu. Trên thực tế, địa vị của Quách Gia chỉ đứng sau quân sư Tuân Du. Bởi lẽ ông ta túc trí đa mưu, có nhiều diệu kế, lại luôn đoán đúng tâm tư của Tào Tháo, biết can gián mà không phạm thượng, biết đón ý mà không xu nịnh, thông tuệ mà không gian trá. Tào Tháo nhận thấy Quách Gia có tiền đồ rộng mở, có ý trao quan cao chức trọng cho ông ta, thậm chí còn muốn ủy thác hậu sự của mình. Ngờ đâu trời xanh đố kỵ anh tài, Quách Gia đột ngột qua đời khi mới chỉ ba mươi tám tuổi.

Tào Tháo chìm trong nỗi thương xót, nào có tâm trạng tiếp đãi Nan Lâu, Phổ Phú Lô? Ông vỗ về qua loa, nhận cống phẩm cùng với con tin rồi cho bọn họ lui, ngày hôm sau lập tức đưa linh cữu của Quách Gia về Nghiệp Thành. Trên đường đi Tào Tháo cưỡi ngựa, thi thoảng lại ngoái đầu nhìn cỗ quan tài, có lúc ông còn nghĩ rằng Quách Gia chỉ giả chết, có thể thình lình chui ra từ bên trong.

Nhưng phép màu không xuất hiện, đại quân về tới Nghiệp Thành, đám mạc liêu đi nghênh giá ở ngay phía trước, vậy mà Tào Tháo vẫn chẳng dứt được nỗi bi ai. Ông ghì cương ngựa, thở dài sườn sượt, cả đoàn quân cũng dừng lại theo.

Tuân Du mấy ngày nay không rời ông nửa bước:

— Người chết không thể sống lại, xin chúa công bớt đau buồn. Chúng nhân đang đứng cả bên đường đợi nghênh giá, chớ để họ phải chờ lâu.

Dù sao Tào Tháo cũng thắng trận trở về, quần liêu muốn nồng nhiệt nghênh đón, chúc mừng công lao của ông.

Tào Tháo cũng không muốn mang vẻ mặt đưa đám vào thành, nhưng chẳng tài nào vui lên được:

— Ta không thể ngừng thương tiếc Phụng Hiếu. Ông ta thân mang trọng bệnh vẫn nguyện xuất chinh, bỏ mạng để làm nên việc lớn cho ta, sao khiến ta quên được?

— Tiếc rằng ông trời không cho ông ấy sống thọ. - Tuân Du nói vẻ chua xót, - Ông ấy còn một người con tên Quách Dịch, chưa đến tuổi thành niên. Chúa công thương tiếc thì hãy hậu đãi cậu ta.

— Phong tặng con cháu sao bù đắp được cho người đã chết? - Tào Tháo nhìn chòng chọc Tuân Du, - Phụng Hiếu không chỉ giỏi hiến kế mà còn hiểu được tâm tư của ta. Nếu như ai cũng hiểu ý ta giống Phụng Hiếu, đại sự của thiên hạ còn không thành sao?

Lời này ám chỉ: Quách Gia hiểu được tâm tư của ta, ủng hộ ta làm hoàng đế, vì sao các ngươi lại không thuận theo? Nếu các ngươi cũng có thể đoán ra tâm tư của ta giống như Quách Gia thì ta còn phải đau lòng thế này hay sao?

Tuân Du lại bị giày vò, Tào Tháo hết lần này đến lần khác ép ông phải thể hiện quan điểm, gần như cạn tình cạn nghĩa. Nếu ông còn

tiếp tục chống đối thì sẽ có kết cục thế nào đây? Tư lự một hồi, Tuân Du nói vẻ bất lực:

— Thuộc hạ nguyện theo chí của Phụng Hiếu, đồng tâm đồng đức với chúa công...

Mấy lời cuối nghẹn ứ ở cổ họng, ông ta thấy mình đã đi ngược lại chí hướng nửa đời người, chỉ muốn tìm cái lỗ nẻ để chui xuống.

Tào Tháo nhận ra vẻ van lơn của một người bị dồn vào bước đường cùng trong ánh mắt của Tuân Du. Ông rốt cuộc đã hài lòng, chỉ cần quân sư chịu nghe theo, những tế tửu khác không còn gì đáng lo, người có thể can dự vào việc của ông giờ chỉ còn một mình Tuân Úc. Ông đang suy tính, chợt nghe loáng thoáng từ đằng xa vọng lại tiếng hát dìu dặt, dường như của những thôn đinh sau vụ mùa:

Tôi sinh ra bản tính vô vi,

Tôi vào đời nhà Hán suy vi.

Trời ác độc chừ làm chia cắt,

Đất ác độc chừ gặp thời loạn ly.

Gươm giáo đầy rẫy chừ khắp nơi nguy hiểm,

Dân chúng lưu vong chừ ai cũng sầu bi...

Nhung Yết buộc tôi hề thành gia thất,

Dẫn dắt tôi đi hề về phía trời xa.

Mây núi trùng trùng hề đường về mờ mịt,

Gió dữ ngàn dặm hề thổi tung bụi bay.

Người quá hung bạo hề như rắn rít,

Giương cung mặc giáp hề thật kiêu kỳ...[*]

Tiếng hát bi ai, thống thiết, Tào Tháo nhắm mắt, lắng tai nghe: bài hát kể lại chuyện một cô gái người Hán gặp phải thời loạn, bị

người Hồ cướp đi. Tuy chỉ là nỗi buồn xa quê của một người, nhưng lời hát đã lột tả đến tận cùng nỗi thống khổ của những người dân lưu vong trong lúc thiên hạ đại loạn, bốn bề khói lửa. Từng lời đều là máu lệ, xé ruột xé gan.

— Tiếng hát bi ai thay... - Tào Tháo đang thương tiếc Quách Gia, nghe tiếng hát lại càng não nề, nhưng ông vẫn tinh tế nhận ra bài hát có lời lẽ trong sáng, câu từ uyển chuyển, nên lấy làm lạ, - Chốn thôn dã mà cũng có lão nông hát được thế này sao? Hẳn là người am hiểu thơ phú. Ở đây còn có văn sĩ nào chưa được phát hiện không?

Tuân Du không để tâm, lắc đầu quầy quậy. Lúc này một duyện thuộc trẻ, tuổi ngoài đôi mươi bước ra khỏi hàng nói:

— Tại hạ ở gần biên cương nhiều năm, có hiểu chút ít.

Người này là Lưu Phóng, người quận Trác, vốn là một công tào dưới trướng Viên Hi, có công khuyên Thái thú Ngư Dương Vương Tùng quy hàng Tào Tháo nên được thu nhận,

— Khúc hát này không phải của một nhân sĩ ẩn cư, mà do thê tử của Tả Hiền Vương[★], người Hung Nô viết ra.

— Thê tử của Tả Hiền Vương? - Tào Tháo không tin vào tai mình, - Hung Nô cũng có bậc tài nữ như vậy sao?

— Người này không phải dân tộc Hung Nô, là người quận Trần Lưu, hậu duệ của Sái Bá Giai - danh sĩ đại Hán ta, tên là Sái Diễm, tiểu tự Chiêu Cơ[★].

— Sái Ung còn một người con gái nữa sao?

Tào Tháo ngạc nhiên. Thời trẻ ông kết giao với Sái Ung nên biết rõ con cháu trong nhà ông ta. Khi ông làm chủ Duyện Châu, thương hai người con một trai một gái của Sái Ung còn nhỏ, còn chiếu cố chăm sóc bọn họ. Nay, người con trai đã ra làm quan, còn người con gái gả cho Dương Đạo - con trai của danh thần Dương Tục, ở đâu lại xuất hiện thêm một người con gái nữa?

Lưu Phóng nói:

— Chiêu Cơ là trưởng nữ của Sái Bá Giai, đã hơn ba mươi tuổi, ban đầu lấy một tài tử Hà Đông là Vệ Trọng Tạo. Không may phu quân mất sớm, nàng ta trở về nhà mình, khi Sái Ung làm quan ở

Trường An, nàng ta đi theo chăm sóc cha. Sau này, Vương Doãn giết Đổng Trác, Sái Ung cũng gặp họa mất đầu, bọn Lý Thôi và Quách Dĩ lại làm loạn kinh sư, Thiền vu Hung Nô Ư Phu La nhân cơ hội cướp phá của cải, cưỡng bức dân lành, từ đó Chiêu Cơ rơi vào tay người Hồ, được Tả Hiền Vương lấy làm vương cơ. Nghe nói, nàng ta đã sinh cho Tả Hiền Vương hai người con.

— Còn có chuyên ly kỳ thế này sao? Sái Bá Giai là học giả uyên bác bậc nhất triều trước, trong nhà chứa đến hơn hai ngàn quyển sách, tiếc là kém số. - Nói đến đây, Tào Tháo lại quay đầu nhìn quan tài của Quách Gia, - Ây dà! Quả là anh tài trên đời đều bất hạnh cả.

Lưu Phóng lại nói:

— Tào công chớ buồn, hiện nay trong thiên hạ vẫn còn hai người nhận được chân truyền của Sái công.

— Đó là những ai?

— Một người là con của Vương Khiêm, Trưởng sử của Hà Tiến năm xưa, tên Vương Xán, thuở nhỏ theo học Sái Ung, hiện đang làm thuộc hạ dưới trướng Lưu Biểu ở Kinh Châu. Còn người kia chính là Sái Chiêu Cơ. Nàng ta là phận nữ lưu nhưng học rộng biết nhiều, thuộc làu thi từ ca phú, có sở trường về âm luật đàn sáo. Bài hát ngài đang nghe vốn của người Hồ, nàng ta soạn lời theo điệu sáo của họ.

Tào Tháo chăm chú nghe, quả nhiên điệu nhạc khác với của người Trung Nguyên:

— Một tài nữ như vậy mà phải lưu lạc nơi tái ngoại chẳng đáng tiếc sao? Nay binh đao đã dần lắng xuống, rất nhiều việc bỏ bê đợi ngày dựng lại, có thể đón nàng ta về truyền lại sở học của Sái thị cũng là một điều tốt.

— Việc này chỉ e không thích hợp. - Tuân Du chen ngang, - Nàng ta là vương cơ Hung Nô, lại đã sinh con nối dõi cho người ta, sao có thể chia rẽ phu thê họ?

Tào Tháo không nghĩ nhiều như thế:

— Nàng ta vốn là người Hán, bị cướp đi trong lúc hoạn nạn, nay trở về cố hương quốc thổ là lẽ đương nhiên. Chúng ta có thể tặng

vàng bạc cho Tả Hiền Vương để chuộc nàng ta về! Nghị lang Chu Cận thông hiểu tiếng Hung Nô, việc này cứ giao cho hắn làm.

Tuân Du vẫn thấy không hợp tình hợp lý:

— Chu Cận là trọng quan triều đình, không hợp làm việc này, ta nên viết thư bàn với Lệnh quân trước.

— Chuyện ta quyết định còn phải đợi Lệnh quân phê chuẩn sao?

Tuân Du giật nảy mình, không dám làm trái ý Tào Tháo:

— Thuộc hạ không dám, không dám... Tất cả xin nghe theo lệnh của chúa công. Thuộc hạ là quan quân, không có quyền hỏi đến những chuyện khác, sau này sẽ chú ý giữ đúng chừng mực.

Tào Tháo thấy ông ta kính cẩn nghe lời, cũng không làm khó:

— Quân sư chớ lo, chỉ cần ông hiểu ý của ta là được. - Dứt lời liền kéo dây cương, - Bài hát này bi ai quá, ta không muốn nghe thêm, chúng ta mau vào thành thôi.

Tuân Du lau mồ hôi túa ra trên trán. Cho dù ông có nhẫn nhịn cung thuận, cũng không tránh khỏi mối quan hệ với Tuân Úc, chức quân sư này ngày càng khó ngồi.

Bọn Hạ Hầu Đôn, Trọng Trường Thống, Thôi Diễm, Đổng Chiêu phụ trách lưu thủ quỳ sẵn bên đường cả nửa ngày trời, trông thấy đại quân đang tiến gần đột nhiên dừng lại, không rõ nguyên do vì sao mà không dám đứng lên. Họ đợi mãi đến lúc Tào Tháo và Tuân Du nói xong, đoàn quân đi tiếp mới thở phào, đồng thanh hô to:

— Thuộc hạ cung nghênh chúa công, mừng quân ta thắng trận trở về!

Tào Tháo vẫn buồn rười rượi, chỉ phất tay cho họ đứng dậy. Hạ Hầu Đôn tiếp quản binh mã đồn trú ngoài thành, quần liêu theo Tào Tháo hồi phủ, quan tài của Quách Gia cũng được đưa vào, đặt tạm trong sân châu phủ.

Kẻ dưới đã chuẩn bị sẵn nước nóng và rượu mừng nhưng Tào Tháo đều không dùng đến, cứ đứng ngây ra trong sân, vuốt ve cỗ quan tài. Chúng nhân lại càng không dám đi nghỉ, thảy đều đứng ngay ngắn cạnh ông. Trọng Trường Thống, Thôi Diễm và Tuân Diễn đưa mắt nhìn nhau, cùng bước ra khỏi hàng, quỳ xuống nói:

— Thuộc hạ ngu dốt, đã ngăn cản chúa công trước ngày dụng binh, lại không thể theo hầu xa giá, xin chúa công trách phạt.

Tiếp đến một loạt tiếng sột soạt, tất cả những người trước đó từng phản đối việc viễn chinh đều quỳ rạp xuống xin nhận tội. Tào Tháo ngơ ngẩn nhìn hết một lượt, thản nhiên nói:

— Đứng lên cả đi, chư vị đều không có tội. Người nào ngăn cản ta xuất chinh cũng đều có thưởng.

Mọi người ngơ ngác không hiểu nguyên do.

Tào Tháo nói lời sâu xa:

— Lần dụng binh này là mạo hiểm mà gặp may, tuy đắc thắng nhưng phải rơi vào tình thế rất hung hiểm, không thể coi là bình thường được. Giờ nghĩ lại trận đánh trên núi Bạch Lang, ta vẫn còn kinh sợ, lời can gián của các vị chính là kế vạn toàn, bởi vậy tất cả đều có thưởng. Sau này vẫn mong các vị biết gì thì cứ nói, đã nói thì nói hết... Chỉ tiếc là không được nghe kế hay của Phụng Hiếu nữa.

— Chúa công đại ân đại đức, chúng thuộc hạ nào dám không tận sức? - Chúng nhân thấy ông độ lượng, lại thương tiếc thuộc hạ nên đều xúc động, không ít người rơi nước mắt.

Hứa Du cũng có mặt ở đó nhưng không thỉnh tội, còn hớn hở lại gần, rỉ tai ông:

— A Man huynh, sống chết của con người ta đều do ý trời, có gì không nén được lòng? Ai cũng đều biết ngài thương xót thuộc hạ, hà tất cứ phải vương vấn mãi?

Tào Tháo thật lòng thương tiếc Quách Gia, nhưng cũng cố ý làm quá lên nhằm lấy lòng chúng nhân; lúc này bị Hứa Du nói trúng tim đen, khẽ trừng mắt nhìn ông ta, song không trở mặt ngay mà xoay người nói với Lâu Khuê:

— Tử Bá, từ nay tấn phong làm tướng quân!

Lâu Khuê đột ngột được thăng quan, nhất thời kinh ngạc:

— Việc này, việc này...

— Chớ từ chối. Ông đặt mình vào nguy hiểm, vất vả tòng quân, đáng được thăng quan. Đâu giống một số kẻ chỉ biết nói suông, không chịu dụng tâm, thật chẳng ra gì!

Tào Tháo nói câu này khiến Hứa Du ngượng chín mặt. Lâu Khuê từ trước đến nay luôn phụ trách việc quân nhưng chưa từng được lĩnh binh tốt, giờ ông ta được thăng làm tướng quân vẫn không có binh quyền như trước. Tào Tháo không hề đả động tới việc này, ông ta cũng chấp nhận, đổi sang chuyện khác:

— Huynh đệ Viên thị trốn tới Liêu Đông, chẳng khác nào nhổ cỏ chưa tận gốc. Nếu bọn chúng thông đồng với Công Tôn Khang làm loạn, chúng ta làm sao trừ được? Mạnh Đức nhất định phải tăng cường phòng bị.

Lời còn chưa dứt, Hàn Hạo chạy ùa vào sân:

— Chúa công, Lương... Lương...

Ông ta lắp ba lắp bắp như thể gặp ma. Chúng nhân chưa kịp phản ứng đã trông thấy một vị quan tóc bạc phơ bước vào sau ông ta. Đó chính là Thái thú Lạc Lãng Lương Mậu bị cha con Công Tôn Độ, Công Tôn Khang giam giữ hơn ba năm nay.

— Lương Bá Phương! Làm sao ông trốn được về đây?

Mọi người vô cùng sửng sốt. Nhưng Tào Tháo lại tỏ ra bình thản như đã sớm đoán được từ trước:

— Cuối cùng chúng cũng chịu thả người. Mấy năm nay ông đã chịu khổ không ít rồi!

Hai mắt Lương Mậu đỏ ngầu:

— Bỉ chức tưởng rằng đời này không còn được gặp lại minh công nữa, thực không dám tin...

Nói đến đây lại nghẹn họng. Sống trong cảnh bị giam lỏng, một ngày dài tựa cả năm, nhất là khi Tào Tháo khai chiến với Công Tôn thị ở Thanh Châu, Lương Mậu luôn trăn trở nghĩ rằng, liệu mình còn có thể sống sót mà rời khỏi Liêu Đông không. Vậy nên ông ta mới năm mươi tuổi mà tóc đã bạc trắng đầu.

— Ây dà! Đừng buồn nữa. - Không biết Tào Tháo khuyên ông ta hay khuyên chính mình, - Công Tôn Khang không để ông về tay không chứ?

Lương Mậu quệt nước mắt, vẫy tay về phía ngoài sân, năm tên tiểu lại từ ngoài đi vào, mỗi tên bưng một chiếc hộp gỗ đen sì. Tào Tháo không cần mở ra xem cũng đoán được bên trong đựng thứ gì:

đầu của năm con cá lọt lưới, gồm người con kế vị Viên Thiệu là Viên Thượng, con thứ hai của Viên Thiệu là Viên Hi, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Liêu Tây là Lâu Ban, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Hữu Bắc Bình là Tô Phó Diên và thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Liêu Đông là Ô Diên.

Chúng nhân không hiểu sự tình, mở hộp ra xem, tất thảy đều giật mình kinh hãi. Lương Mậu lấy ra hai cuốn thẻ tre:

— Đây là hàng thư do Công Tôn Khang tự viết, còn có tấu chương dâng lên thiên tử. Huynh đệ Viên Thượng và phản tặc ba quận tới nương nhờ quân Liêu Đông, Công Tôn Khang cùng với đệ đệ là Công Tôn Cung lập mưu, giả vờ mở tiệc khoản đãi rồi bất ngờ lấy đầu năm người bọn chúng, sai tại hạ mang thủ cấp về. Công Tôn thị quyết ý quy thuận triều đình, từ nay về sau xin nghe lệnh sai phái của chúa công, thề trấn giữ mạn Đông Bắc, vĩnh viễn không gây hại cho triều đình.

Tào Tháo không buồn đọc thư:

— Công Tôn Khang chẳng đã tự ý phong tước Vĩnh Ninh hầu cho Công Tôn Cung sao? Ta niệm tình lần này hắn có công giết giặc, trao cho hắn tước Tương Bình hầu, phong làm Tả Tướng quân, lĩnh chức Thái thú Liêu Đông như cũ. Chỉ cần hắn không chống đối triều đình, lão phu sẽ không làm khó. Ông bị khốn ở Liêu Đông đã lâu, thông hiểu tình hình, biết nhiều khổ nhiều, hãy vất vả đi chuyến nữa.

Vĩnh Ninh hầu chỉ là hương hầu, còn Tương Bình hầu là huyện hầu, sự thay đổi tước hầu này đối với Công Tôn Khang mà nói chỉ tăng chứ không giảm. Liêu Đông cách Trung Nguyên quá xa, chiếm được cũng không có nhiều ý nghĩa, chi bằng giữ lại Công Tôn thị để uy hiếp người Cao Câu Ly, giúp Tào Tháo bớt được một nỗi lo.

— Rõ. - Lương Mậu tuân lệnh định đi.

— Đợi đã! Bính Nguyên, Quản Ninh, Vương Liệt đã ở Liêu Đông nhiều năm, hạ lệnh triệu bọn họ về.

Tào Tháo ngưỡng mộ ba vị hiền sĩ này, nhiều lần trưng vời nhưng Công Tôn thị không chịu thả người, giờ hẳn là không dám giữ nữa.

Lâu Khuê tấm tắc khen:

— Chẳng trách ngài không vội vã phát binh đánh Liêu Đông, thì ra đã liệu trước việc Công Tôn Khang tự nộp đầu huynh đệ Viên thị.

— Công Tôn thị từ trước luôn cúi đầu trước Viên thị, nếu ta cố truy diệt Viên Thượng, tất sẽ khiến hai nhà hợp sức chống lại ta, cho nên cứ từ từ để chúng tự tàn sát lẫn nhau.

Mọi khi mưu kế mà thành, Tào Tháo vui mừng hớn hở, nói mãi không dứt, nhưng hôm nay lại chẳng hào hứng, nói như hết hơi.

Lâu Khuê xuýt xoa thán phục:

— Dĩ lợi tương giao, lợi tận tắc tán. Dĩ thế tương giao, thế khứ tắc khuynh.[★] Sao tôi lại không nghĩ ra diệu kế này? Mạnh Đức ơi Mạnh Đức, ta thực sự phục ngài!

Nào ngờ Tào Tháo nghe xong không vui hơn, trái lại giọng còn nghẹn ngào:

— Đó đâu phải chủ ý của ta? Là kế của Phụng Hiếu trước lúc đi xa... - Còn chưa nói hết câu, ông đã đấm thùm thụp vào ngực, khóc lóc thảm thiết, - Thương thay Phụng Hiếu! Xót thay Phụng Hiếu! Tiếc thay Phụng Hiếu! Ông trời sao lại bất công, chặt đứt cánh tay phải của ta... Phụng Hiếu ơi...

Ông khóc được vài tiếng, bỗng thấy trời đất quay cuồng, suýt nữa thì ngã. Lâu Khuê, Hứa Du vội đỡ lấy:

— Mạnh Đức, ngài làm sao vậy?

— Đầu ta...

Bệnh đau đầu của Tào Tháo đã khỏi được hai năm giờ đột nhiên tái phát. Đầu ông đau dữ dội, hai mắt hoa lên, lại thêm đau buồn quá độ nên chưa nói dứt lời đã ngất lịm đi... Không biết qua bao lâu Tào Tháo mới tỉnh lại, thấy mình nằm ở hậu đường, cơn đau đã hết. Ông cựa người, chợt nghe bên tai có một giọng nói:

— Xin minh công chớ động đậy, trên đầu ngài có kim.

— Ừ.

Tào Tháo đáp lời rồi nhắm mắt lại, nhưng chợt nhận ra người trị bệnh cho mình chính là Hoa Đà, ông ngồi bật dậy:

— Hoa tiên sinh!

Hoa Đà vội nói:

— Vẫn chưa rút kim...

Tào Tháo nào để ý nhiều như vậy, ông túm cổ tay ông ta, hỏi:

— Tiên sinh quay lại Hà Bắc khi nào? Vì sao không chữa trị cho Phụng Hiếu?

— Trên đầu ngài có kim, chớ nên cử động.

— Ta không hỏi chuyện đó. - Tào Tháo giọng đầy phẫn nộ, - Tại sao ông không chữa khỏi bệnh của Quách Gia?

Huynh đệ Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đều đang đứng hầu ở ngoài, nghe bên trong có tiếng nói vội chạy vào:

— Phụ thân trách nhầm Hoa tiên sinh rồi, lúc ông ấy quay lại Quách Gia đã mất.

Tào Tháo không chịu nghe lý do, vung tay đẩy Hoa Đà loạng choạng, thét lên:

— Sớm không về muộn không về, lại chọn về đúng lúc đó! Nếu ngươi không bỏ đi, Phụng Hiếu đâu đến nỗi phải chết?

Hoa Đà làm sao trả lời được? Chỉ biết khấu đầu nhận tội. Tào Phi và Tào Thực thấy phụ thân tức giận khôn nguôi, cũng quỳ xuống nói:

— Xin phụ thân bớt giận, giữ gìn quý thể.

Mấy huynh đệ Tào Hưu, Tào Bưu còn nhỏ, sợ hãi khóc ré.

— Khóc lóc cái gì, tất cả im hết cho ta! - Tào Tháo nhổ cây kim trên đầu, quay lại gặng hỏi Hoa Đà, - Chuyện của Phụng Hiếu tạm thời không nhắc tới, ngươi trị bệnh cho ta kiểu gì? Vì sao cơn đau đầu lại tái phát?

Hoa Đà hiểu rất rõ về bệnh lý:

— Chúa công tích bệnh lâu ngày, không thể chữa khỏi trong một sớm một chiều. Ngài chinh chiến vất vả, lại thêm tâm tình đau buồn nên bệnh tái phát. Tại hạ kê đơn điều dưỡng vài tháng, chắc chắn có thể...

— Thuốc thang gì hả, ta thấy rõ ràng ngươi có thể chữa được bệnh của ta bằng thuật châm cứu, nhưng vẫn không chịu dốc sức!

Tào Tháo vốn không hiểu gì về y thuật nhưng lại rất đa nghi.

— Tại hạ không dám... Châm cứu chỉ chữa được phần ngọn, không thể chữa được tận gốc.

— Đám lang băm các ngươi chỉ giỏi lòe người! - Tào Tháo càng nói càng giận, - Ta cho ngươi thời hạn một tháng, phải trị được tận gốc bệnh này. Nếu sau một tháng bệnh còn tái phát, ta ắt lấy mạng ngươi!

Chữa bệnh chứ đâu phải đánh trận, há có thể ấn định thời gian? Hoa Đà dập đầu nói:

— Bệnh của chúa công cần được chữa trị từ từ, sao có thể...

Tào Tháo thấy ông ta còn dám cãi lại, càng phẫn nộ:

— Còn lý sự nữa, ta giết ngươi ngay tức khắc! Ngươi có chịu chữa hay không thì bảo?

Hoa Đà có bản lĩnh bằng trời cũng không thể chữa khỏi hoàn toàn căn bệnh này trong vòng một tháng:

— Xin chúa công cho tại hạ thêm thời gian... Chỉ cần nửa năm nhất định có chuyển biến tốt...

Tào Phi, Tào Thực đều thấy phụ thân vì cái chết của Quách Gia mà giận lây sang người khác, ầm ĩ vô lý nhưng không biết phải khuyên giải thế nào, chợt nghe bên ngoài vọng lại tiếng trẻ con khóc oe oe - Tào Xung bế một đứa bé quấn tã bước vào:

— Phụ thân xin chớ nổi giận, người mau nhìn tiểu đệ đệ này.

— Tiểu đệ đệ? - Tào Tháo giật mình, - Ta, ta còn một đứa con nữa? - Lúc này ông mới nhớ ra trước khi xuất chinh, Biện thị đã mang thai, cũng phải đến kỳ sinh rồi.

Tào Xung đặt đứa bé vào lòng phụ thân:

— Phu nhân vì sinh tiểu đệ đệ mà ngã bệnh, may có Hoa tiên sinh cứu chữa. Mấy bữa nay ông ấy bắt mạch, sắc thuốc cho phu nhân, chịu không ít vất vả.

Chúng huynh đệ sực tỉnh: Xung nhi thật lanh lợi, biết ôm em bé tới làm nguôi cơn giận của phụ thân.

Tình phụ tử vốn lẽ tự nhiên, Tào Tháo trông thấy nhi tử, liền ném cơn giận ban nãy đi tận đâu, nghe những lời Tào Xung nói còn dần chuyển giận thành vui:

— Tốt lắm, tốt lắm... Đứa trẻ này hơi nhỏ, có tên chưa?

Tào Chương ngây ngô nói:

— Hôm qua nhi tử đi săn có bắt được một con gấu, hay gọi là Tào Hùng...

Lời này còn chưa dứt, Tào Phi vội nháy nháy mắt ra hiệu với em: phụ thân đang nổi giận, còn dám nhắc tới chuyện đi săn!

Tào Chương vội lấy tay bịt miệng, Tào Thực nói lảng sang chuyện khác:

— Mẫu thân đã lớn tuổi còn có thể sinh nở là nhờ Hoa tiên sinh kê thuốc điều dưỡng. Phụ thân nên độ lượng hơn với ông ấy!

Biện thị sinh con khi tuổi ngoài bốn mươi, cơ thể không được như trước kia nên cậu bé này từ lúc sinh ra đã yếu ớt, qua đầy tháng mà vẫn bé như con mèo. Tào Tháo nắn nắn cánh tay bé xíu của cậu bé:

— Yếu ớt quá, gọi là Tào Hùng đi. Hy vọng sau này nó sẽ khỏe mạnh hơn. - Dứt lời, ông bế trả cậu bé cho Tào Xung, - Trời đang lạnh, mau bế về cho phu nhân. Đây chính là cốt nhục trong tim nàng ấy.

— Phụ thân không trách tiên sinh chứ. - Tào Xung chớp đôi mắt nhỏ nhìn cha.

Tào Tháo đã tỉnh táo hơn nhiều, liếc mắt nhìn Hoa Đà:

— Xem ra ông đã phải chịu ấm ức, thôi bỏ đi! Hãy chăm sóc tốt cho mẹ con phu nhân trước, bệnh của ta cứ từ từ chữa.

— Dạ. Tại hạ đi sắc thuốc cho phu nhân ngay.

Hoa Đà vội vàng lui xuống, đi tới hành lang mới sực nhớ ra mình quên mang theo hộp thuốc. Ông ta lại trở vào run rẩy nhặt những cây kim vãi đầy dưới đất, để chúng chọc cả vào tay. Làm tiểu lại trong Tào phủ quả chẳng dễ dàng gì!

Tào Tháo sai nhi tử lấy bút mực, định viết tấu biểu truy phong Quách Gia. Tào Thực sợ ông mệt, xin được chấp bút thay, ông không từ chối, dựa vào thành giường đọc chậm rãi:

Thần từng nghe, việc phong thưởng trung thần, sùng đãi hiền sĩ, không cứ phải giới hạn ở bản thân kẻ ấy, nghĩ tới công trạng của họ

mà có thể ban ân huệ cho cả đời sau. Ví như, Tôn Thúc[★] nước Sở, vẻ vang đến tận con cháu; Sầm Bành đã chết, tước lộc đến tận chi thứ[★]. Vua hiền ân cần với bề tôi liêm chính, thánh tổ hậu đãi với người có công cao. Cố quân tế tửu Vị Dương Đình hầu Dĩnh Xuyên Quách Gia, lập thân hành đạo, rạng rỡ tiếng tăm. Tận tâm với thần, tận sức vì nước, trung thành chính trực, học thức uyên bác, đức hạnh sáng ngời, thấu tình đạt lý. Mỗi lần nghị bàn đại sự, chín người mười ý, ông ta luôn giải quyết ổn thỏa, sách lược chẳng hề sai. Gia từ ngày nhận mệnh trong quân đã hơn chục năm, thường đi chung một xe, ngồi cùng một chiếu với thần. Đông chinh bắt Lã Bố, tây phạt diệt Huy Cố, chặt thủ cấp Viên Đàm, yên định Sóc thổ[★], vượt qua biên ải hiểm nguy, phá tan quân Ô Hoàn, uy danh chấn động Liêu Đông, treo đầu Viên Thượng trên ngọn sào. Thần chỉ cần mượn quyền uy của bệ hạ cũng dễ dàng chỉ huy, nhưng khi đối mặt với địch, sở dĩ có thể phát dương hiệu lệnh, diệt trừ hung nghịch, ấy thực là công lao của ông ta. Lần này, thần tránh được sai lầm cũng là nhờ có ông ta. Nào hay đang lúc dâng biểu ban thưởng, Gia lại bạc mệnh chết sớm, nên không thể thực hiện ý muốn tốt đẹp. Trên thì bệ hạ thương tiếc hiền thần, dưới thì thần tiếc hận vì mất đi kỳ tài. Xưa, Hoắc Khứ Bệnh đoản mệnh, Hán Vũ Đế than khóc khôn nguôi; Tế Tuân mất khi chưa hoàn thành công nghiệp, Quang Vũ Đế đau buồn nhìn quan tài. Thiên tử nhân ái ân đức, truy niệm từ tận trong tim. Giờ Gia qua đời, thực là đáng thương. Bệ hạ nên truy phong cho ông ta, tăng thêm thực ấp đủ một ngàn hộ[★], để cổ súy người đời nay, khích lệ người đời sau.

Viết xong, Tào Tháo đọc lại mấy lượt mới dần nguôi ngoai: người đã chết không nghĩ tới nữa, dù sao cũng thắng trận, phương bắc không còn khói lửa, tiếp đến phải chuẩn bị nam tiến. Nhưng còn vài việc quan trọng hơn cần được sắp xếp trước.

Tào Phi thấy sắc mặt ông đã tốt lên nhiều so với khi nãy, vui vẻ nói:

— Phụ thân đã khỏe lại, nhi tử xin ra ngoài báo với các vị đại nhân một tiếng để họ đỡ lo lắng.

— Tốt lắm, con rất hiểu chuyện. - Tào Tháo hiếm khi khen ngợi Tào Phi, - Phải biết kính trọng các đại nhân trong quân phủ. Năm

sau có thể ta sẽ nam tiến đánh Kinh Châu, đến lúc đó các con đều được theo quân xuất chinh.

Tào Thực vô ý hỏi:

— Các đệ đệ đều còn nhỏ, cũng phải đi đánh trận ạ?

— Hay là ta cho chúng ra chiến trường thật? - Tào Tháo mỉm cười, - Tòng quân tích lũy công lao, trải đường cho ngày sau, bọn Xung nhi nhất định phải đi.

Huynh đệ Tào Phi suy xét lời này: Xung nhi nhất định phải đi. Xem ra trong lòng phụ thân đã ngầm xác định người kế vị.

Mơ ngôi cửu ngũ

Trên đường hồi quân, tướng sĩ luôn cảm thấy lạ lùng, bởi lẽ Tào Tháo trước nay làm việc gì cũng nhanh như gió, mạnh như sấm, nhưng lần này lại đủng đà đủng đỉnh. Giờ rốt cuộc họ đã hiểu, thì ra trước lúc xuất binh, Tào Tháo đã lệnh cho Đổng Chiêu đào một hồ nước ở mé tây bắc Nghiệp Thành, dẫn nước từ sông Chương Hà vào, gọi là “Huyền Vũ trì”, mặt khác điều một lượng lớn thuyền bè tới đây. Ông thong thả rút quân cho mọi người tranh thủ nghỉ ngơi dọc đường, về đến Nghiệp Thành, thủy quân phải bắt tay ngay vào thao luyện.

Binh sĩ Tào doanh đều là người phương bắc, vốn giỏi tác chiến ở đồng bằng hoặc vùng núi, còn đánh trận trên sông nước, sức chiến đấu giảm đi đáng kể. Mục tiêu tiếp theo của Tào Tháo là Lưu Biểu ở Kinh Châu, tiếp đến đối chọi với Tôn Quyền ở Giang Đông, nghĩa là sẽ phải dụng binh trên sông Trường Giang và sông Hán Thủy. Quân Tào không giỏi đánh dưới nước thì làm sao thắng được? Cho nên, thủy quân phải khẩn trương thao luyện. Tào Tháo chỉ nghỉ ngơi hai ngày, rồi ra Huyền Vũ trì coi việc huấn luyện, Hạ Hầu Đôn cầm cờ lệnh đích thân chỉ huy, tướng sĩ ba quân chèo thuyền dàn trận, tiến bộ rất nhanh.

Một hôm, Tào Tháo bất ngờ nhận được quân báo, Tôn Quyền lại điều binh tới Giang Hạ một lần nữa, dường có ý muốn chiếm đoạt Kinh Châu. Tào Tháo không thể để cho Tôn thị ra tay trước, vì vậy

tạm dừng việc thao luyện, cho gọi bảy vị tướng quân gồm Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp, Chu Linh, Lý Điển, Lộ Chiêu, Phùng Giai tới nghe lệnh:

— Trong lúc ta viễn chinh, bỏ trống Trung Nguyên, Tôn Quyền đã dòm ngó Kinh Châu. Nay ta quyết định phái bảy người các ngươi dẫn quân về đồn trú Dĩnh Xuyên, uy hiếp quân địch ở phía đông nam.

Vu Cấm nói:

— Thủy quân chưa luyện tập kỹ càng, e là khó giao tranh với địch.

Tào Tháo đã có dự tính:

— Ta đưa bộ quân của Lưu Huân, Trương Hi, Trình Dục vào trung quân, tiếp tục luyện đánh dưới nước. Các ngươi tạm về trước, hôm sau hợp quân cùng nam tiến.

Ông còn đặc biệt dặn dò Chu Linh:

— Bộ quân dưới trướng tướng quân đều là những binh sĩ Hà Bắc mới được chiêu mộ đã phải xa quê hương bản quán, nên có thể chưa quen. Ngươi phải năng vỗ về bọn họ, không được hành động theo cảm tính.

— Rõ! Mạt tướng tuyệt sẽ không để xảy ra sai sót. - Chu Linh hùng hồn đáp.

— Giờ các ngươi cho quân rút khỏi Huyền Vũ trì, nghỉ ngơi một ngày, sáng mai bắt đầu hành quân về Dĩnh Xuyên.

Tào Tháo nghĩ rằng cách sắp xếp này rất hoàn hảo, nhưng Hạ Hầu Đôn đứng cạnh lại nói:

— Mạnh Đức, có điều này tại hạ muốn nhắc nhở ngài, nước sông Trường Giang và sông Hán Thủy khác một trời một vực với nước ao Huyền Vũ. Hai con sông đó vô cùng nguy hiểm, sóng to gió lớn, còn ao Huyền Vũ chỉ là đầm nước tù, luyện binh kiểu này liệu có hiệu quả không?

— Có luyện thêm cũng chẳng mạnh lên được. Binh mã của chúng ta không dưới mười vạn, cứ tấn công ồ ạt lại không thắng hay sao? - Tào Tháo nghĩ rất lạc quan.

Hạ Hầu Đôn vẫn còn lo lắng, đang định nói tiếp thì Đổng Chiêu và Triệu Đạt lật đật chạy lại:

— Chúa công! Có người tự ý nhặt thủ cấp của huynh đệ Viên Thượng.

Tào Tháo treo đầu huynh đệ Viên Thượng trước cửa nam để thị chúng, đồng thời hạ lệnh kẻ nào dám vái lạy sẽ bị khép là đồng đảng, tuy nhiên vẫn có nhiều người trái lệnh. Hôm qua, Khiên Chiêu áp giải những con tin Ô Hoàn về tới Nghiệp Thành, trông thấy thủ cấp treo trên tường thành, liền nhảy xuống ngựa khóc lạy chủ cũ. Tào Tháo niệm tình ông ta không biết nên không bắt tội, nay lại có kẻ không chỉ vái lạy mà còn dám lấy những thủ cấp đó xuống, ông không thể dễ dàng bỏ qua được:

— Kẻ nào dám to gan như vậy?

Triệu Đạt thêm mắm dặm muối, nói rằng:

— Chính là Điền Trù - Điền Tử Sái. Chúa công ban quan, ông ta không nhận, còn dám thu liệm tội nhân. Không trừng trị kẻ này thì không sửa chính uy nghiêm!

Nghe tên Điền Trù, Tào Tháo liền thay đổi thái độ: không có ông ta dẫn đường ra quan ngoại, ta há có thể dễ dàng thắng trận được sao? Nghĩ đoạn bèn tặc lưỡi:

— Chớ bắt ông ta vội, đưa ta đi xem thử.

Hứa Chử muốn đi theo hộ giá, nhưng bị Tào Tháo ngăn lại, ông không cho thân binh nào đi theo, chỉ dẫn hai người là Đổng Chiêu và Triệu Đạt đi qua tây môn tới nam môn, nhìn thấy chỗ treo đầu bỗng dừng lại:

— Theo ta lên thành.

— Điền Trù đang ở ngoài thành kia mà. - Đổng Chiêu cảm thấy khó hiểu.

— Ta biết. Ta có chuyện muốn nói với ngươi.

Dứt lời, Tào Tháo trèo lên lầu thành trước, binh lính giữ thành quỳ xuống vấn an đều bị ông đuổi đi hết.

Đứng trên lầu thành có thể nhìn được một khoảng rất rộng. Điền Trù mình mặc áo vải, đầu chít khăn tang, tay cầm một cây cung, vừa

mới bắn rơi thủ cấp treo trên ngọn sào cao vút. Ông ta kiếm được hai mảnh vải, cẩn thận bọc chúng lại. Không ít binh sĩ lăm le binh khí vây quanh nhưng không kẻ nào dám xông vào bắt. Chúng sĩ đều biết Điền Trù có công, ngộ nhỡ bắt nhầm, Tào Tháo trách tội thì ai gánh nổi?

Triệu Đạt trông thấy cảnh này, lên giọng quát:

— Điền Tử Sái thật to gan! Ngươi...

Tào Tháo giơ tay chặn lại:

— Ông ta là nghĩa sĩ, nhớ ơn trưng vời của Viên thị năm xưa nên đi nhặt xác bọn chúng. Bỏ đi, ta thuận cho ý tốt của ông ta.

Điền Trù trông thấy Tào Tháo nhưng chỉ chắp tay qua loa về phía lầu thành, chẳng thèm nói năng gì, lại bọc tiếp thủ cấp, đeo lên sau lưng, bước thẳng tới chỗ con lừa của mình. Chúng sĩ thấy Tào Tháo mặc kệ ông ta, nào dám ngăn cản? Tất cả mở ra một lối, trơ mắt nhìn ông ta hiên ngang bỏ đi.

— Người này phẩm giá thanh cao, e là không chịu dốc sức cho chúa công. - Đổng Chiêu ngầm nhắc.

Nhưng Tào Tháo lại độ lượng:

— Thuận cho ông ta cũng là thuận cho chính mình. Ta sẽ ban cho ông ta tước hầu để cả thiên hạ biết rằng, Tháo ta là người có công ắt thưởng.

Đổng Chiêu thầm lắc đầu: người cổ quái này đến chức quan còn không muốn làm, há lại chịu nhận phong thưởng? Lại nghe Tào Tháo đổi sang chuyện khác:

— Ta đưa các ngươi lên lầu thành vì có chuyện bí mật muốn nói... Gần đây kinh sư có động tĩnh gì chăng?

Triệu Đạt tranh nói trước:

— Gần đây trăm quan trong triều đều vâng theo ý của chúa công, tập trung bàn việc sửa đổi hình luật. Chỉ có Khổng Dung ăn nói bừa bãi, kháng nghị lệnh cấm rượu. - Hắn móc ra một mảnh lụa, - Ông ta viết một phong thư, muốn tranh luận về chuyện cấm rượu với ngài nhưng bị Lệnh quân giữ lại. Tại hạ lén sao lại một bản, xin chúa công xem qua. Nếu có lời nào phản nghịch sẽ trị tội ông ta!

Khi Tào công vừa mới vào triều, dân chúng vui mừng nhảy múa, coi ngài là bậc lương đống, chẳng ngờ về sau lại không ra làm sao, tự dưng đi ban lệnh cấm rượu. Rượu có đức với con người từ lâu. Đế vương đời trước, tế lễ trời đất, cúng bái tổ tông, thỉnh cầu quỷ thần, an định nhân tâm, chỉnh trị vạn quốc, không có rượu sao làm được. Cho nên, trên trời có sao Tửu Kỳ, dưới đất có quận Tửu Tuyền, nhân gian có tửu đức. Đế Nghiêu uống nghìn chung rượu, dựng nên thái bình. Khổng Tử uống trăm bầu rượu, thành bậc thánh nhân. Không có rượu thịt thúc đẩy cơn giận, Phàn Khoái há có thể giải vây tại Hồng Môn yến. Không có chén rượu kích thích dũng khí, nô bộc nước Triệu sao có thể nghênh đón nhà vua. Cao Tổ không uống say rồi chém rắn trắng, thì đâu cử binh khởi nghĩa. Cảnh Đế không uống say rồi lâm hạnh Đường cơ, thì đâu có thời kỳ trung hưng. Viên Áng nhờ binh sĩ bị chuốc say mới có đường thoát mạng. Vu Định Quốc nhờ uống hết hộc rượu mới đoán ra tội trạng của phạm nhân. Lệ Thực Kỳ là sâu rượu Cao Dương, mới có thể lập công cho nhà Hán. Khuất Nguyên vì không uống rượu, nên mới gặp nạn tại nước Sở. Từ đó xét thấy, rượu có bao giờ hại đến việc trị lý quốc gia?

Tào Tháo vốn chẳng quan tâm việc này, thế mà đọc xong lại không khỏi tán thưởng:

— Đế Nghiêu uống nghìn chung rượu, dựng nên thái bình. Khổng Tử uống trăm bầu rượu, thành bậc thánh nhân... Cao Tổ không uống say rồi chém rắn trắng, thì đâu cử binh khởi nghĩa. Cảnh đế không uống say rồi lâm hạnh Đường cơ, thì đâu có thời kỳ Trung hưng... Khổng Văn Cử đúng là tài hoa hơn người, đến việc uống rượu mà cũng vẽ ra được lý lẽ, điển tích phong phú, câu từ bóng bẩy, khiến người ta bội phục. - Nhưng ngay sau đó lại phẫn nộ, - Tiếc là cái tài này lại không để cho ta dùng. Vừa đáng hận, vừa đáng tức, vừa đáng thương, vừa đáng tiếc! Lão phu nên làm thế nào mới được đây...

Đáng hận, đáng tức có thể hiểu được, nhưng sao còn nói đáng thương, đáng tiếc? Đổng Chiêu xét kĩ biểu hiện nhỏ của Tào Tháo, không dám nói năng khinh suất. Triệu Đạt cười gian xảo:

— Hành văn tuy hay nhưng rặt những lời giảo biện. Ông ta là hậu duệ của thánh nhân, chẳng lẽ lại không biết thiên *Thượng thư - Tửu cáo*[★] sao? Theo ý tại hạ, sao chúa công không mượn lời thánh hiền mà bác lại, nhân tiện sỉ nhục ông ta một trận?

— Hậu duệ của thánh nhân? - Tào Tháo dường nghĩ ra điều gì đó, định nói lại thôi, im lặng hồi lâu mới lên tiếng, - Ông ta đã phản đối việc cấm rượu thì cứ thu lại lệnh cấm, cho ông ta được uống thỏa thuê đi.

— Sao ạ? - Triệu Đạt trố mắt ngạc nhiên, không hiểu vì sao Tào Tháo quay ngoắt thái độ, - Chúa công sao có thể nhân nhượng cho kẻ lắm điều ấy được? Khổng Văn Cử mặc dù không gây nên chuyện lớn nhưng có thể mê hoặc chúng nhân. Nếu nuôi chí của người này ngày sau ắt có nhiều kẻ dám ngang nhiên bàn luận việc triều chính...

Đổng Chiêu đã nhìn ra tâm tư của Tào Tháo nên không nói gì, chỉ thầm cười Triệu Đạt không hiểu chuyện: Khổng Dung sắp rơi đầu rồi!

Thực ra, Tào Tháo ghi hận Khổng Dung đã lâu, chỉ muốn sớm giết chết ông ta. Thế nhưng, Khổng Dung nổi tiếng hiền đức, lại là hậu duệ của thánh nhân, ông cần mượn tiếng của ông ta để chiêu mộ danh sĩ nên chưa thể xuống tay được. Nay, Hoa Hâm, Vương Lãng, Trần Quần đều đã thần phục, Trương Phạm gửi thân ở Giang Đông, Bính Nguyên lánh nạn ở Liêu Đông cũng sắp vào kinh, chỉ còn bọn Trương Chiêu, Tôn Hoằng, Hứa Tĩnh chưa chịu quy phục, nhưng không phải vì bọn họ có thành kiến với Tào Tháo, mà vì họ là bè đảng cũ của Tôn thị. Nói cách khác, Khổng Dung lúc này như quả chanh đã bị vắt kiệt nước, không còn giá trị, lại còn lắm mồm nhiều chuyện thì giữ ông ta lại làm gì? Ngược lại, giết Khổng Dung có thể rung cây dọa khỉ, thị uy với những kẻ phản đối việc Tào thị tiếm quyền. Mà một khi Tào Tháo quyết định giết ông ta thì cần gì phải tính toán chuyện cỏn con là có cấm rượu hay không? Cho ông ta uống, dù sao cũng chẳng vui vẻ được bao lâu nữa.

Triệu Đạt vẫn lải nhải không dứt, Tào Tháo bực mình quát:

— Đã là mệnh lệnh của lão phu còn cần ngươi tham gia hả? Lo cho tiền đồ của mình đi!

Ông dùng bọn hiệu sự Triệu Đạt nhưng không cho phép chúng tùy tiện can dự chính sự, cứ gọi tới gọi lui như sai bảo nô bộc. Triệu Đạt hốt hoảng quỳ xuống thỉnh tội. Tào Tháo ném trả mảnh lụa cho hắn:

— Chớ đứng đây làm chướng mắt ta nữa! Đi gọi Hình Ngung tới, ta có việc giao phó cho ông ta.

Triệu Đạt len lét rời đi. Tào Tháo quay người nhìn ngoài thành, lúc lâu sau mới lầm rầm nói:

— Sĩ dân quy thuận, ngoại phiên hàng phục, bước tiếp theo nên làm gì?

Đổng Chiêu cẩn trọng nói:

— Thao luyện thủy quân, sớm ngày nam tiến.

— Chuyện đó còn cần ngươi nói sao? - Tào Tháo không quay đầu lại, nói tiếp, - Giờ chỉ còn lại hai chúng ta, lời từ miệng ngươi sẽ vào tai ta, còn giả bộ hồ đồ gì chứ?

Tất nhiên Đổng Chiêu thừa biết “bước tiếp theo” ở đây ám chỉ điều gì, nhưng vì liên quan đến đại kỵ trong mối quan hệ quân thần, nên ông ta không dám chủ động bàn nghị. Giờ nghe Tào Tháo chịu nói rõ ra, ông ta không còn kiêng dè gì nữa:

— Chúa công thống nhất phương bắc, phế bỏ tông quốc của Lưu thị mới chỉ là một bước đi rất nhỏ. Theo ý tại hạ, có hai việc nên xem xét.

— Hai việc nào?

— Mở rộng Nghiệp Thành, tấn thăng chức quan. - Đổng Chiêu nói toạc ra.

Việc mở rộng Nghiệp Thành mà ông ta nói tới không đơn thuần chỉ là tu bổ, mà ngầm chỉ Tào Tháo phải xây dựng thành quốc đô của Tào thị. Thay đổi hoàng đế thì cũng phải thay đổi quốc đô, một là thể hiện mọi thứ đều mới cả, hai là thoát ly trung tâm chính trị trước đó. Hứa Đô vốn chỉ là một huyện nằm trong quận Dĩnh Xuyên, dù đã không ít lần sửa sang, mở rộng nhưng vẫn chưa đủ uy nghiêm. Lạc Dương nhiều năm chìm trong khói lửa, thành trì đổ nát, dân chúng thưa thớt, muốn khôi phục hiện trạng trước kia cần mất rất nhiều thời gian. Còn Trường An lại quá xa Quan Trung, hào

cường hoành hành, bách tính nghèo đói, cũng không thích hợp. Xét đi xét lại, chỉ có Nghiệp Thành đất đai rộng rãi, nhân khẩu đông đúc, chữ "nghiệp" trong Nghiệp Thành lại đồng ấm với chữ "nghiệp" trong đại nghiệp. Hơn nữa, Ngụy quận còn ứng với lời sấm vỹ "Đại Hán giả, đương đồ cao.[★]" Từ khi Tào Tháo bình định Hà Bắc, Nghiệp Thành là đại bản doanh mới, ông không chỉ lấy thân phận là Ký Châu mục để bổ nhiệm một loạt phụ tá, còn đưa cả gia quyến tới đây mà chẳng thèm ngó ngàng phủ Tư không ở Hứa Đô. Bởi vì ở Hứa Đô, trên đầu ông còn một thiên tử, dẫu là bù nhìn nhưng lúc nào cũng vẫn phải ra vẻ cung kính, còn ở Nghiệp Thành ông có thể tự tung tự tác, ngay đến Tuân Úc cũng chẳng làm gì được. Xét từ góc độ nào, Nghiệp Thành cũng là lựa chọn phù hợp nhất cho vị trí quốc đô mới.

— Nói những lời ấy bây giờ có vẻ còn quá sớm. - Tào Tháo nói giọng ngập ngừng.

Đổng Chiêu đã sớm nghĩ ra lời đáp lại:

— Chúa công đã dẹp yên phương bắc, lại chuẩn bị nam phạt Kinh Châu, tiễu trừ Giang Đông, ngày thiên hạ thái bình đến nhanh như cái chớp mắt. Việc gì cũng phải tính trước mới thành, không tính trước ắt hỏng, vì vậy ta nên sớm chuẩn bị.

— Ngươi nói có lý. Thế nhưng Lạc Dương đang tiến hành tu bổ, tốn kém không ít. Việc mở rộng Nghiệp Thành cũng cần đến một số tiền lớn, trong khi phương bắc vừa mới ổn định, thuế khóa của Ký Châu lại giảm xuống rất thấp, dựng nhiều công trình như vậy một lúc... Ây dà, xem ra lão phu phải lấy gia tài của mình ra.

Gia tài của Tào Tháo chỉ của cải ông thu được từ phong ấp. Ông có công nghênh đón thiên tử, được phong là Vũ Bình hầu, ấp phong một vạn hộ, về sau nhiều lần lập công lớn, liên tiếp được gia phong, hiện đất phong gồm bốn huyện Vũ Bình, Dương Hạ, Chá, Khổ với ba vạn hộ. Đúng là phú ông bậc nhất thiên hạ. Thế nhưng, ông luôn sống rất giản dị, tiết kiệm chi dùng, gần như chưa hề động đến chỗ của cải này, phần ông chia cho các tướng sĩ trong lần xuất chinh trước chẳng đáng gì. Gia tài khổng lồ ấy cộng với số của cải ông lấy được khi đào mộ Lương vương và tiếp quản kho phủ của Viên Thiệu thừa sức xây thành, chưa kể triều đình cũng không thể không bỏ ra

một xu nào. Viên Thiệu, Viên Thuật cũng từng là phú hào, nhưng lại đem cho quá nửa gia tài, còn Tào Tháo có bao nhiêu đều để dành đến lúc thật cần thiết. Đó là một kiểu thông minh, cũng là "truyền thống" của Tào thị. Năm đó, phụ thân ông là Tào Tung một mặt vơ vét của cải, mặt khác sinh hoạt tiết kiệm nên mới có thể chi một ức vạn[★] quan tiền mua chức Thái úy. Tào Tháo cũng thừa hưởng cách tiêu tiền của cha.

Đổng Chiêu nghe ông nói vậy, trong bụng cảm thấy nực cười: tục ngữ có câu "nhà giàu keo kiệt", tất nhiên lần này ngài phải bỏ ra không ít tiền, nhưng lại thu được cả thiên hạ. Song ông ta vẫn nói nịnh:

— Để chúa công phải bỏ tiền riêng, bỉ chức thấy thực áy náy.

— Vậy giao cho ngươi giải quyết đấy. Hãy mời những tay thợ giỏi tới bàn bạc, trước hết tạm phác thảo bản vẽ cho ta xem. - Bàn xong chuyện này, Tào Tháo vân vê chòm râu, chợt dừng lại nói, - Ban nãy ngươi còn nói tới việc tấn thăng chức quan. Lão phu đã ở ngôi Tam công, có quyền cầm tiết việt, lẽ nào vẫn chưa phải quan to?

— Chúa công làm quan Tư không, cấp bậc tối cao, nhưng dù sao vẫn giống trăm quan. Cổ nhân nói: "Tước vị không cao, thì dân không kính; bổng lộc không hậu, thì dân không tin." Chỉ khi ngài đứng trên trăm quan mới dựng được uy danh trùm trời, phải... - Đổng Chiêu ngưng lại tìm lời, - Phải xác định danh phận cho ngày sau, mọi việc mới như nước đổ thành sông.

— Chức Tư không chưa thể đứng ra hiệu lệnh thiên hạ, vậy phải kiếm địa vị nào?

— Công lao phò tá triều đình, lập lại xã tắc của ngài sánh ngang với các bậc vương công đời trước. Nay binh đao mới dứt, không tiện xin thiên tử phá lệ phong vương cho người ngoài họ Lưu. Chi bằng, giữ ngôi Thừa tướng trước, rồi bước dần lên tước vương.

— Thừa tướng?

Ngay đến bản thân Tào Tháo cũng giật nảy mình.

— Không sai, cần phải bãi bỏ chế độ Tam công, khôi phục phép tắc triều trước. Chúa công một mình ở ngôi Thừa tướng, thâu tóm

mọi việc trong thiên hạ. Văn võ bá quan nghiễm nhiên đều là thuộc hạ của ngài, ngài có thể trực tiếp cắt cử quan lại tại các quận huyện, tấu sớ dâng lên cũng không cần thông qua các vị Thượng thư.

Đổng Chiêu muốn nói đến chế độ cho Thừa tướng, Thái úy và Ngự sử đại phu cai quản trăm quan, có trước chế độ Tam công. Trong đó, Thừa tướng quản lý tất cả chính vụ, Thái úy nắm việc quân nhung, còn Ngự sử đại phu là phó Thừa tướng, phụ trách giám sát quan lại. Bởi vì chế độ này đe dọa quá lớn đến quyền lực của nhà vua, cho nên từ sau đời Hán Vũ Đế, triều đình đặt ra quan Thượng thư để chia nhỏ quyền lực. Đến đời Quang Vũ Đế trung hưng nhà Hán thì bỏ hẳn chức Thừa tướng và Ngự sử đại phu, đổi thành chế độ Tam công gồm Thái úy, Tư đồ, Tư không, đưa hết mọi quyết sách và chính lệnh về Thượng thư đài, nếu Tam công không kiêm quản chức vụ của Thượng thư thì không có chút quyền lực nào. Sở dĩ Tào Tháo là Tư không mà vẫn có quyền can dự chính sự là do ông kiêm chức "Lục thượng thư sự", có thể sai phái Thượng thư lệnh Tuân Úc và kiểm soát Thượng thư đài. Việc khôi phục chức Thừa tướng chẳng khác nào thoát ly quan lại, giúp Tào Tháo có quyền nhúng tay vào mọi việc, không gì không làm được, chỉ thiếu mỗi danh phận là thiên tử. Đáng nói là chế độ cũ có ba chức quan Thừa tướng, Thái úy, Ngự sử đại phu, nhưng Đổng Chiêu không hề đề cập tới. hai chức vị kia, như muốn ám chỉ rằng Tào Tháo chỉ cần lập lại chức Thừa tướng, còn không cần thiết tái lập những chức vị khác. Trên danh nghĩa là khôi phục chế độ cũ, nhưng thực tế là biến tướng của việc tập trung quyền lực vào một người.

— Thừa tướng, Thừa tướng... - Tào Tháo lẩm bẩm mấy lần, bỗng cau mày nói, - Không hiểu sao vừa nhắc tới chức Thừa tướng, ta lại nhớ chuyện năm xưa Đổng Trác tự xưng là Tướng quốc. Ta làm vậy liệu có ai đem ra so với Đổng Trác không?

Đổng Chiêu nói vẻ hùng hồn:

— Đổng Trác là hung đồ bạo ngược, còn chúa công trừ gian diệt ác, cứu dân đen thoát khỏi bể khổ, so với ngài có khác gì lấy bùn đọ tuyết, sao có thể đánh đồng?

Lấy bùn đọ tuyết hay đánh đồng đều được, dẫu sao cũng chẳng khác gì nhau. Tào Tháo thấy bước đi này quá lớn nên có chút hụt

hẵng. Ông ngần ngừ một lát, thở dài nói:

— *Tam lược* nói "Thích cận mưu viễn giả, lao nhi vô công"[★], binh đao chưa tắt mà đã chiếm địa vị cao, thử hỏi người trong thiên hạ nghĩ như thế nào?

Đổng Chiêu không phủ nhận cách nghĩ của ông, chỉ lựa lời nói:

— Cổ nhân có câu: "Bất đăng sơn cao, bất tri thiên chi cao, bất lâm thâm khê, bất tri địa chỉ hậu. Đăng cao nhi chiêu, tý phi gia trường, nhi kiến giả viễn; thuận phong nhi hô, thanh phí gia tật, nhi vấn giả chương."[★] Chúa công không ở địa vị tôn quý, làm sao quy tụ nhân tâm để bình định thiên hạ? Xưa, Tề Hoàn Công nhiều lần hội họp các chư hầu, giúp cho thiên hạ thái bình, đó đều là nhờ công của Quản Trọng. Quản Di Ngô phò tá vua một nước chư hầu làm nên nghiệp bá, thế mà còn được ở ngôi Tể tướng. Chúa công phò tá thiên tử, giữ gìn cơ nghiệp của đương kim hoàng đế, còn không xứng làm Thừa tướng hay sao?

Lời này thực khéo léo, rõ ràng hai người đang âm mưu đưa Tào thị lên thay nhà Hán, nhưng Đổng Chiêu lại giải thích là Tào Tháo có công với Hán thất. Điều này cũng ngầm nói với Tào Tháo rằng: Thiên hạ do ngài phù trợ, việc ngài lên làm Thừa tướng hay bất cứ hành động nào của ngài sau này đều hợp tình hợp lý.

Tào Tháo ngây ra một lúc, rồi nói:

— Công Nhân này, bữa trước Tang Bá sai người dâng tặng bào ngư, ta chia cho mọi người, ông cũng có phần chứ?

— Dạ? - Đổng Chiêu không hiểu vì sao ông lại nói chuyện tầm phào, trong lòng lấy làm lạ song vẫn phải đáp lại, - Đa tạ chúa công. Bỉ chức cũng được nếm thử.

— Bào ngư rất ngon, lại tốt cho sức khỏe. Nhưng ta đang nghĩ, mang cho bọn võ phu như Diêm Nhu ăn trông sẽ khó coi thế nào? - Tào Tháo quay đi chỗ khác, trên mặt lộ ý vui vẻ nhưng lại nhấn giọng, - Miếng ngon mà bốc bải, liệu có bị coi là khiếm nhã chăng?

Hai mắt Đổng Chiêu chợt sáng lên như đã hiểu ra ngụ ý: Tào Tháo có thể làm Thừa tướng, nhưng muốn đặt lại chức Thừa tướng, trước hết phải bãi bỏ chế độ Tam công. Ở Hứa Đô còn một vị Tư đồ Triệu Ôn đấy! Tuy rằng ông ta là nhân sĩ đất Thục, không có vây

cánh, hiền lành ba phải nhưng cũng không dễ đạp đổ. Không có lý do chính đáng mà bãi miễn Triệu Ôn, dân chúng và triều đình hẳn sẽ dị nghị, từ đó lại có nhiều người bàn tán; còn ngầm ép ông ta chủ động xin từ chức cũng không ổn, bởi ai cũng hiểu là ông ta bị Tào Tháo bức ép. Làm thế nào bãi miễn Triệu Ôn mà không bị chỉ trích? Muốn đưa miếng ngon vào miệng nhưng cũng phải giữ hình tượng tao nhã.

Tào Tháo nhìn ra đằng xa, thở ngắn than dài:

— Phụng Hiếu còn sống thì tốt biết mấy? Có ai giỏi bày mưu tính kế bằng ông ta? Người nào cũng không dùng được...

Đổng Chiêu nghe vậy thì cảm thấy chua chát, ông ta vắt óc suy nghĩ một hồi, đột nhiên quỳ xuống:

— Bỉ chức bất tài, xin được hoàn thành việc này thay chúa công!

Con người ta phải bị dồn vào thế bí mới có thể phát huy tài năng, Tào Tháo đang đợi câu này của ông ta, vội quay lại cười nói:

— Ngươi có cách gì?

— Chúng ta làm như này... - Đổng Chiêu bò dậy nói nhỏ vào tai Tào Tháo.

Tào Tháo nghe xong gật gù:

— Cách đó rất hay, nhưng phải cẩn thận. Nếu lộ ra ngoài, không những làm mất mặt lão phu mà còn hủy hoại danh tiếng của ta.

— Bỉ chức nhất định cẩn thận, sau khi quay về Hứa Đô bỉ chức sẽ đi gặp Tuân Lệnh quân trước...

Đổng Chiêu chưa nói hết câu lại nghe sau lưng vọng lại tiếng bước chân. Triệu Đạt dẫn Hình Ngung lên lầu thành, theo sau còn có Lý Điển. Tào Tháo đằng hắng một tiếng, cố ý cao giọng nói với Đổng Chiêu:

— Ngày mai ngươi trở về Hứa Đô nói lại việc truy phong Quách Gia, chuộc Sái Diễm với Tuân lệnh quân. Tất cả giao hết cho ngươi, đã hiểu chưa?

— Rõ! - Đổng Chiêu biết ông không thể nói toạc ra trước mặt chúng nhân, hai từ “tất cả” ở đây cũng ngầm bao hàm cả kế sách của ông ta.

— Còn nữa... - Tào Tháo móc từ ống tay áo ra một mảnh lụa, nhét vào tay Đổng Chiêu, - Đây là thư ta viết cho Lệnh quân, ngươi phải đưa tận tay ông ta. Lui xuống đi.

— Dạ.

Đổng Chiêu thi lễ cáo lui, khi đi qua ba người Hình Ngung, chỉ hơi mỉm cười chứ không nói gì. Tào Tháo cũng cười hiền:

— Sao Mạn Thành cũng tới vậy? Việc dời quân về Dĩnh Xuyên gặp trở ngại gì chăng?

Lý Điển vẻ mặt nghiêm túc, tay giữ chặt một quyển trúc bọc gấm, tiến lại trước mặt Tào Tháo, đoạn quỳ sụp xuống dâng quyển trúc lên quá đầu:

— Mạt tướng xin dâng vật này lên chúa công.

Tào Tháo nói đùa:

— Ta từ lâu đã nghe ngươi ở trong quân không quên việc học, chẳng lẽ đây là thi văn ngươi viết sau khi miệt mài đọc sách?

— Mạt tướng để chúa công phải chê cười. Đây là danh sách người nhà họ Lý của mạt tướng ở các huyện Duyện Châu, tất thảy hơn ba ngàn hộ. Mạt tướng xin được đưa người trong tộc tới Nghiệp Thành, dốc sức cho chúa công!

Lý Điển có tài học, hiểu biết hơn nhiều so với bọn Nhạc Tiến, Trương Liêu. Lý thị ở các huyện Thừa Thị, Cự Dã được rất nhiều người ủng hộ, từng giúp Tào Tháo đánh đuổi Lã Bố. Nhưng hiện nay Tào Tháo không cần sự giúp sức của hào cường, trái lại còn để phòng Lý thị có thể trở thành một mầm họa. Lý Điển suy nghĩ nhiều ngày, ngay đến bọn Tang Bá cũng muốn đưa gia quyến tới làm con tin, sao ông ta có thể kháng lại? Chỉ khi giải trừ thế lực riêng mới cởi bỏ được những nghi kỵ trong lòng Tào Tháo.

Tào Tháo nhận quyển trúc, cân nhắc kỹ lưỡng, một cuốn thẻ tre bé tí mà lại khiến ông có cảm giác nặng trĩu tay. Đúng là có phân lượng không nhẹ! Ba ngàn hộ đó là những tá điền của Lý thị, không phải nộp thuế ruộng, không phải đi lao dịch, nhưng nếu dời đến Nghiệp Thành, họ sẽ trở thành những thường dân có hộ tịch. Lý Điển dâng quyển trúc này chẳng khác nào dâng ba ngàn hộ nộp

thuế, ba ngàn hộ sung lính cho Tào Tháo, từ nay không còn cường hào họ Lý từng tung hoành một thời!

Tào Tháo nhìn Lý Điển, có phần cảm phục trước kiến văn và khí phách của ông ta:

— Lẽ nào ngươi muốn học theo Cảnh Thuần?

Cảnh Thuần là danh tướng phò tá Lưu Tú thời trung hưng, Lưu Tú vâng lệnh Canh Thủy đế dẹp loạn Hà Bắc đúng lúc Vương Xương tạo phản tại Hàm Đan, huynh đệ Cảnh Thuần đã xin đi theo Lưu Tú. Nhưng lúc bấy giờ, thế lực của Lưu Tú còn mỏng, Cảnh Thuần sợ người trong gia tộc nảy sinh ý khác nên phóng hỏa đốt sạch nhà cửa trong cả họ, cắt đứt ý nghĩ quay đầu lại của mọi người, để họ một lòng phụng sự Lưu Tú. Tào Tháo đem Lý Điển so với Cảnh Thuần là có ý khen ngợi.

Lý Điển dè dặt nói:

— Mạt tướng ngu hèn, công nhỏ nhưng lại nhận được quá nhiều ân sủng và phong thưởng, nên phải đem cả tộc dốc toàn lực cho chúa công mới an tâm. Hơn nữa, mạt tướng nghĩ hiện giờ binh đao chưa dứt, cần phải củng cố Nghiệp Thành để bảo vệ vùng đất phụ cận kinh đô, lấy đó chế ngự bốn phương, chứ mạt tướng có tài đức gì mà đòi học theo danh tướng tiền triều?

Thúc phụ của Lý Điển là Lý Càn vì Tào Tháo mà chết, ông ta có thù với Trương Liêu nhưng không thể báo, còn quyên tăng lương thảo cho quân đội trong trận Quan Độ, giờ lại đem cả gia tộc ra cống hiến. Bất cứ sự phong thưởng nào vào lúc này cũng là quá nhỏ, Tào Tháo không giả bộ vờ vịt, trầm ngâm một lát, than rằng:

— Đã vậy, lão phu xin thu nhận. Xét tới công lao này, ta thăng ngươi làm Phá Lỗ Tướng quân.

— Tạ ơn chúa công!

Tiếng tạ ơn của Lý Điển chứa nhiều cảm xúc vui buồn lẫn lộn. Tào Tháo vỗ vỗ vai ông ta, nói lời sâu xa:

— Cảnh Thuần phò tá Quang Vũ Đế làm nên nghiệp đế, được xếp vào hàng công thần ở gác Vân Đài[★]. Mạn Thành tuổi còn trẻ, tiền đồ như gấm, chỉ cần chịu khó hơn nữa, tước lộc sau này có thể vượt qua tiền nhân.

Lý Điển thông minh, vừa nghe đã hiểu:

— Mạt tướng dốc sức cho chúa công, dù chết vạn lần cũng không từ.

Hình Ngung đứng cạnh liền khen:

— Chúa công hậu đãi Lý tướng quân, Lý tướng quân tận tâm tận lực phò tá ngài, đúng là chúa sáng tôi hiền. Bỉ chức xin chúc mừng chúa công đã nhìn ra lương tướng, cũng chúc mừng Mạn Thành có được minh chủ!

Triệu Đạt liếc mắt nhìn ông ta: xu nịnh hơn cả ta, còn nói là ẩn sĩ gì chứ? Tào Tháo xua xua tay:

— Hình tiên sinh quá khen, lão phu cho gọi tiên sinh tới vì có việc muốn báo. Lão phu đã viết xong biểu chương nhận mệnh tiên sinh làm Huyện lệnh Quảng Tông.

— Tạ ơn chúa công cất nhắc.

Hình Ngung vô cùng hoan hỷ. Người lọt vào mắt xanh của Tào Tháo đều phải xuống các địa phương làm Huyện lệnh hoặc Quận thú, rèn giũa hai ba năm rồi sau mới được điều về giao cho những chức trách quan trọng. Huyện Quảng Tông nằm trong quản hạt của Ký Châu, Hình Ngung lại là người Hà Bắc, rất dễ thi triển tài năng, đó là ý Tào Tháo đặc biệt sắp xếp.

— Còn một chuyện nữa. - Tào Tháo chỉ ra ngoài thành, - Điền tiên sinh vừa mới nhặt đầu Viên Thượng, Viên Hi.

Hình Ngung bỗng giật nảy mình: Tào Tháo đã ban quân lệnh “Kẻ nào trong quân dám khóc thương phản tặc sẽ bị chém đầu ngay tức khắc”, hôm qua Khiên Chiêu khóc lạy, phạm vào quân lệnh, may là Tào Tháo đặc cách không trách tội. Thế mà Điền Trù không chỉ vái lạy, còn tự ý thu liệm huynh đệ Viên thị, chẳng phải cố tình đối nghịch với Tào Tháo ư?... Ông ta hốt hoảng nói đỡ:

— Năm xưa cha con Viên Thiệu từng trưng vời huynh ấy, tuy rằng huynh ấy không nhận chức nhưng cũng có chút ân tình. Dù sao việc Viên thị truy sát Công Tôn Toản cũng giúp Tử Sái huynh rửa được mối thù cho Lưu Ngu. Xin chúa công nghĩ đến tấm lòng trung nghĩa của huynh ấy mà rộng lượng khoan thứ.

— Tử Ngang coi thường ta rồi. - Khi danh phận người trên, kẻ dưới đã phân định, Tào Tháo gọi thẳng tên tự của ông ta, đến hai từ "tiên sinh" cũng chẳng thấy đâu nữa, - Ta không có ý trách cứ, chỉ muốn nhờ ngươi chuyển lời đến ông ta.

— Chúa công có gì dạy bảo?

— Không phải dạy bảo, hãy thay ta cảm tạ Điền Trù. Ông ta có công đầu trong việc dẹp giặc khi dẫn đường ra quan ngoại, ta quyết định dâng tấu xin phong ông ta làm Đình hầu.

— Bỉ chức xin thay Tử Sái huynh đa tạ chúa công.

— Còn nữa, - Tào Tháo chuyển ý, - Hình như ông ta không muốn làm quan, ngươi thay ta khuyên nhủ một chút. Ông ta lập công lớn như vậy mà không ra làm quan, người biết thì khen ngợi ông ta thanh tâm quả dục, còn kẻ không biết lại tưởng rằng lão phu không biết trọng dụng nhân tài! Có công ắt thưởng, có tội ắt phạt là quy định của triều đình, không phải việc ông ta có thể tùy ý xoay chuyển, ta cũng vậy. - Nói đến đây, Tào Tháo ngẩng đầu nhìn sắc trời, - Sắp tới chính ngọ, lão phu còn phải đến Huyền Vũ trì xem xét... Tóm lại, ngươi nói với Điền Trù, có thể chọn làm Quận thú, Huyện lệnh tại đất Ký Châu, U Châu. Còn nếu không thích mấy công việc bình thường ấy, cũng có thể cân nhắc vào kinh nhận chức Thị trung, Nghị lang nào đó. Nhưng tuyệt đối không được phụ lại ý tốt của lão phu!

Mỗi người một đường

Hình Ngung nhận lời phân phó của Tào Tháo, cơm trưa cũng không kịp ăn, vội vàng chạy đi báo tin cho Điền Trù, nhưng tìm khắp trong ngoài thành nửa ngày vẫn chẳng thấy tăm hơi ông ta đâu. Lúc này, ông mới chợt nhớ ra chuyện Điền Trù nhặt đầu Viên Thượng, Viên Hi, liền chạy tới phần mộ của Viên Thiệu, cách Nghiệp Thành mười sáu dặm về phía tây bắc. Quả nhiên trông thấy Điền Trù đang quỳ gối đắp đất cho hai nấm mộ thấp lè tè.

— Tử Sái huynh đúng là muốn chôn huynh đệ Viên thị trước mộ Viên Thiệu. - Hình Ngung nhảy xuống ngựa, nói giọng châm chọc, -

Viên Bản Sơ trưng vời huynh, nhưng huynh chưa từng xuống núi phò tá hắn, sao phải đối đãi tử tế với cha con hắn?

Điền Trù không đáp lại, cố ém đất thật chặt, đứng lên nhìn mộ Viên Thiệu. Khu mộ lớn đó cao hơn ba trượng, vừa dài vừa rộng, trông hoàn toàn đối lập so với hai nấm mồ bé tẹo phía dưới. Điền Trù đứng ngây ra hồi lâu mới lẩm bẩm nói:

— Ta không phải vì nhớ tới ân tình năm xưa của Viên thị, mà chỉ cảm khái trước nhân tình thế thái. Viên Bản Sơ gieo giống tốt thu hạt lép, thói đời thay đổi quá nhanh, chỉ mong sao những người đã bị giết được yên nghỉ khi nằm trong lòng đất...

— Huynh trưởng hà tất phải thương cảm những kẻ không liên quan tới mình? - Hình Ngung tươi cười, - Nói cho huynh biết một tin tốt, Tào công chuẩn bị dâng tấu phong huynh làm Đình hầu, hưởng thực ấp năm trăm hộ. Huynh sắp thành người có tước vị rồi đấy! Ngài ấy còn nhờ đệ nói lại, huynh có thể tùy ý làm Quận thú tại quận nào cũng được, còn nếu muốn có thể vào triều nhận chức Thị trung. Tiểu đệ vất vả như thế mà chỉ được làm Huyện lệnh, đủ thấy Tào công đặc biệt ưu ái Điền huynh!

Điền Trù lắc đầu, chỉ vào một thân cây cạnh phần mộ. Ở đó đang buộc con lừa nhỏ màu đen, trên lưng nó có túi nải đựng tất cả đồ đạc của ông ta khi xuống núi.

— Huynh muốn về núi Từ Vô?

— Hình Ngung không khỏi kinh ngạc.

— Đúng vậy, ta đi ngay đây. Đời này sẽ không bước vào Tào doanh nửa bước nữa.

— Vì chuyện giết người trên đường hành quân sao? Chúng ta đã đánh giặc xong, huynh còn tính toán chuyện đó làm gì? Tào công ban tước hầu cho huynh là có lòng tốt, thật tâm thật ý muốn báo đáp huynh. Vả lại, huynh lập công rõ rành, có gì phải hổ thẹn đâu mà một mực từ chối?

— Ta sao có thể đem ải Lô Long ra đổi lấy phú quý? - Điền Trù thở dài, - Ta đã không còn muốn tiến vào đường sĩ hoạn, trong mắt ta quan cao lộc hậu, phong hầu tấn tước gì đó đều như đống phân. Bậc chí sĩ không uống nước đi lấy trộm về, người liêm chính không

ăn của được bố thí. Ta chỉ muốn làm một bách tính bình thường, quay về trong núi sống yên ổn nốt phần đời còn lại, không muốn nhảy vào hố nước đục này nữa.

— Huynh nghĩ mình muốn đi là đi được sao? - Hình Ngung nói rõ thiệt hơn, - Chuyện huynh trưởng có công dẫn đường, cả thiên hạ đều biết. Nếu huynh không nhận phong thưởng, người ta hẳn sẽ nói rằng Tào Tháo không thưởng cho người có công, thực thiếu nhân đức. Việc này liên quan tới danh dự, há ngài ấy lại dễ dàng thả huynh đi? Huống hồ U Châu nay đã an định, không thể sống trong sơn thôn được nữa, một khi triều đình ban lệnh di dời, huynh có thể trốn trong đó không ra sao? Không tin huynh thử đi xem, chỉ e huynh vừa về đến núi Từ Vô, chính lệnh của quận huyện kêu gọi toàn thôn dời đến Nghiệp Thành cũng truyền tới nơi, lúc đó huynh có thể làm được gì?

— Làm được gì... - Điền Trù buồn bã cúi đầu, đúng như Hình Ngung nói, ông ta không thể thoát khỏi lòng bàn tay của Tào Tháo, - Dù cho có phải dời đến Nghiệp Thành, ta cũng chỉ làm người dân áo vải, quyết không ra làm quan.

— Huynh nói nghe dễ lắm, Tào công ắt sẽ nghĩ cách lôi kéo huynh thôi. Những danh sĩ như Trương Kiệm, Trần Kỷ, Hoàn Điển vị nào cũng chỉ muốn làm một bá tánh bình thường, nhưng cuối cùng chẳng bị ép ra làm quan đó sao? Tới Bính Nguyên, Quản Ninh, Vương Liệt ở mãi quận Liêu Đông xa xôi mà ngài ấy còn trưng vời, liệu huynh trưởng có trốn tránh được không?

Điền Trù biết rõ có tránh cũng không tránh được, bèn cắn răng hạ quyết tâm:

— Thực sự không tránh được thì còn con đường chết!

Hình Ngung vẫn muốn khuyên tiếp, nhưng nhìn Điền Trù tỏ vẻ kiên quyết không đổi, ông chỉ biết thở dài, nói:

— Chúng ta đã có giao tình hơn chục năm, luận về tài học, mưu trí hay phẩm hạnh của huynh trưởng, tiểu đệ đều vô cùng bái phục, lẽ nào huynh không thể thử sửa cái tính ngang ngạnh một mực ấy sao? Dù huynh giữ mình cao khiết thì làm quan cũng không phải

chuyện xấu, bởi chưa chắc đã đi ngược lại với nhân nghĩa. Sao huynh không chịu nghĩ thông?

Điền Trù lắc đầu quầy quậy:

— Muốn biết việc làm quan có đi ngược lại với nhân nghĩa hay không, còn phải xem mình dốc sức cho người nào đã.

— Dốc sức cho Tào công, khôi phục thiên hạ của nhà Hán, chẳng lẽ không tốt?

— Khôi phục thiên hạ của nhà Hán? - Điền Trù cười nhạt, - Tử Ngang hiền đệ, đệ không phải người ngu muội. Tào Tháo rốt cuộc muốn làm gì, đáng lẽ đệ phải hiểu rõ chứ? Đệ thực sự không nhìn ra, hay là đang tự lừa mình dối người?

Câu này đánh trúng vào điểm yếu của Hình Ngung - Ông đã ở trong Tào doanh hơn một năm, há lại không nhìn ra Tào Tháo muốn cướp giang sơn nhà Hán? Đúng như lời Điền Trù, ông chỉ không muốn thừa nhận mà thôi. Bởi lẽ, ông làm duyện thuộc của Tào Tháo là hoàn toàn được lợi, tiền đồ sau này vô cùng rộng mở. Nhất là Tào Phi đang tuổi xuân thu đỉnh thịnh, lại rất tán thưởng ông, đó là cơ duyên tốt nhường nào? Đứng giữa lợi ích và tiết tháo, sau cùng Hình Ngung vẫn chọn cách chôn sâu nỗi hổ thẹn với vương triều của Lưu thị xuống đáy lòng, coi như không biết gì về những âm mưu, dối trá. Ông không còn là nhân sĩ thanh cao từng ở ẩn trong núi Từ Vô năm nào, mà đã bị cuốn vào vòng xoáy của quyền lực và dục vọng, không thể quay đầu lại được nữa.

Điền Trù thu lại vẻ chế giễu, chỉ bình thản nói:

— Chớ làm những việc chẳng nên làm, chớ muốn những điều chẳng nên muốn. Ta đã không khuyên được đệ quay đầu, vậy đệ cũng không cần níu giữ ta ở lại. Có điều, ngu huynh vẫn muốn cho đệ một lời khuyên chân thành, sau này ở trong Tào doanh phải hết sức cẩn trọng. Lúc đầu ta bảo đệ đi thăm dò đức hạnh của Tào Tháo, đệ hồ đồ bênh vực ông ta. Nay ta nhắc nhở đệ: Tào Mạnh Đức là kẻ bạc ác, vô tình, nham hiểm, xảo trá!

Hình Ngung giật mình kinh sợ, lắp bắp nói:

— Không đến nỗi như huynh trưởng nói chứ. Nếu đúng như vậy, làm sao ngài ấy có thể đánh bại Viên Thiệu, hùng cứ phương bắc?

Nhân chi sơ tính bản thiện, còn có những chỗ bất thiện là do chịu ảnh hưởng từ bên ngoài.

— Con người sẽ thay đổi theo hoàn cảnh. Trước đây, ta và đệ cùng ẩn cư trong núi sâu, làm sao biết được sẽ có ngày hôm nay mỗi người đi một đường? - Trong lời nói của Điền Trù chứa đầy vẻ tiếc hận, - Năm xưa, Tào Tháo cử binh xuất phát từ điều nghĩa, nên chí sĩ trong thiên hạ đều tương trợ ông ta. Nay, ông ta dòm ngó kim loan, còn có được nhân tâm quy tụ như trước không? Còn siêng năng mẫn cán, rộng rãi tiếp nhận ý kiến của chúng nhân không? Cố chấp xuất chinh, bắt dân chúng đục băng, thông đường vận lương, giết người qua đường vô tội, một phép lệnh trái ý dân thì trăm phép lệnh đều mất tác dụng, thực thi một điều ác ắt sẽ kết thành trăm trái đắng. *Kinh dịch* có câu: "Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương."[★] Ta thấy Tào Tháo đã hết tích điều thiện, còn liên tục làm điều bất thiện, ngày sau ắt chuốc lấy tai họa. Cổ nhân thường nói như thế nào về thiên mệnh? Phải biết rằng con người không thể lấy việc làm tốt đẹp của mình để cảm động ông trời, thì ông trời cũng không thể báo ứng con người bằng những việc tốt đẹp ấy!

Những lời này khiến Hình Ngung bàng hoàng, không còn lời nào đối lại.

— Ta đã nói đã đến mức này, hiền đệ hãy tự định liệu.

Điền Trù tháo dây thừng ra, nhảy lên lưng lừa.

— Khoan đã! Huynh trưởng không để lại thư cho Tào công ư?

— Kẻ bất nhân còn chịu nghe lời phải chăng?

Điền Trù không thèm quay đầu lại, vung nhẹ cây roi, con lừa chở ông chậm rãi rời đi. Lúc này đã qua chính ngọ, mặt trời rực rỡ sắp ngả về chiều. Vậy mà Hình Ngung không hay biết gì, vẫn cứ đứng ngây ra bên đường nghiền ngẫm lời cảnh tỉnh đáng sợ ấy...

HỒI THỨ 102

Bãi truất Tam Công, khôi phục chế độ cũ

Tôn thị phục thù

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười ba (năm 208 sau Công nguyên), trong lúc Tào Tháo huấn luyện quân trấn thủ, quận Giang Hạ ở Kinh Châu trải qua một trận chiến khốc liệt chẳng kém gì ở núi Bạch Lang - Tôn Quyền cuối cùng đã đánh hạ huyện Tây Lăng, giết được kẻ thù là Hoàng Tổ.

Đối với Kinh Châu mục Lưu Biểu, việc giữ vững Giang Hạ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi vì Giang Hạ nằm tại nơi giao nhau giữa hai con sông Hán Thủy và Trường Giang, là cửa ngõ phía đông của Kinh Châu. Một khi nơi này thất thủ, quân địch có thể ngược dòng sông Hán Thủy đánh vào trung tâm Kinh Châu, hoặc cũng có thể bày binh trên mặt sông, cắt đứt mối liên hệ giữa hai miền nam bắc. Do vậy, Lưu Biểu đặc biệt cắt cử Hoàng Tổ làm Thái thú Giang Hạ, đồn trú tại Hạ Khẩu (nơi sông Hán Thủy và sông Trường Giang gặp nhau, còn gọi là Tam Giang Khẩu, thuộc huyện Tây Lăng), trấn giữ phía đông. Hoàng thị là vọng tộc ở Giang Hạ, các danh thần triều trước như Hoàng Hương, Hoàng Quỳnh, Hoàng Uyển đều xuất thân từ dòng họ này, Hoàng Tổ cũng là một người trong họ. Lưu Biểu giao trọng trách cho ông ta, tất nhiên vì muốn lợi dụng uy danh của Hoàng thị tại đất này, song mặt khác còn vì một nguyên nhân quan trọng hơn là Hoàng Tổ và Tôn Quyền có mối thâm thù. Năm xưa, huynh đệ Viên Thiệu, Viên Thuật chống Đổng Trác không thành, từ đó sinh ra bất hòa, hai bên đều dùng kế giao hảo với người ở xa, đánh lại kẻ ở gần nhằm kiềm chế đối phương. Viên Thuật kết minh với Công Tôn Toản, đánh chiếm Ký Châu, còn Viên Thiệu thông đồng với Lưu Biểu, hạn chế quân Nam Dương. Khi đó, cha của Tôn Quyền là Tôn Kiên đi theo Viên Thuật, nhận lệnh thảo phạt Lưu Biểu, đoạt lấy Tương Dương, trước sau luôn chiếm được lợi thế, không ngờ lại bị Hoàng Tổ ám toán tại núi Hiện Thủ, trúng

tên mà chết. Từ đó mở màn cuộc đối đầu kéo dài suốt bao năm giữa Tôn thị và Hoàng Tổ.

Thù giết cha không đội trời chung, hành động đầu tiên của Tôn Sách sau khi lập nghiệp tại Giang Đông là xuất quân đánh Giang Hạ, khiến liên quân của Hoàng Tổ và Lưu Huân bị tổn thất nặng nề, song vẫn không lấy được huyện Tây Lăng. Về sau, Tôn Sách bị ám hại, nhiệm vụ báo thù được giao lại cho Tôn Quyền. Bởi vậy, Tôn Quyền đã hai lần đem quân xâm phạm Giang Hạ vào các năm Kiến An thứ tám và Kiến An thứ mười hai, tuy có chiếm được lợi thế trên chiến trường, nhưng không lần nào làm lung lay được thành trì của Hoàng Tổ. Hai lần vô công trở về, bá quan văn võ Giang Đông bắt đầu lời ra tiếng vào, Trương Chiêu, Trương Hoành đứng đầu quân liêu kiến nghị tạm gác lại việc tây tiến để vỗ về người dân trong cõi. Tuy nhiên, Tôn Quyền hạ quyết tâm, thề phải báo thù cho bằng được nên chỉ cho tướng sĩ nghỉ ngơi hai tháng, rồi lại đích thân dẫn quân đánh Giang Hạ. Chu Du làm Đô đốc tiền bộ, hàng tướng Kinh Châu là Cam Ninh dẫn đường, Tần Tùng và Lỗ Túc làm tham mưu, Lăng Thống và Lã Mông làm tiên phong, các tướng Hàn Đương, Tưởng Khâm, Chu Thái, Đổng Tập, Trần Vũ, Tống Khiêm đều theo quân, thủy quân và bộ quân cùng ngược dòng Trường Giang, ồ ạt tiến vào Tam Giang Khẩu.

Hoàng Tổ nhận được tin liền bí mật sắp xếp, phái đại tướng Tô Phi bố trí binh mã xung quanh thành trì, mặt khác lệnh cho Đô đốc thủy quân Trần Tựu bày bố chiến thuyền trên sông, cho hai chiến hạm lớn trấn ở cửa sông, giăng ngang xích sắt, lắp sẵn cung cứng, phong tỏa nghiêm ngặt. Binh sĩ của Tôn thị thấy vậy không hề tỏ ra nao núng, vẫn hăng hái chiến đấu, Lã Mông dẫn quân cảm tử chèo thuyền con luồn vào giữa hàng vạn quân địch, chém đầu Trần Tựu. Đổng Tập mạo hiểm xông lên trước màn mưa tên, vung đao chém đứt dây xích chắn ngang mặt sông. Trong khi đó Lăng Thống dẫn đầu một đội quân leo thang mây, đánh vào được trong thành Tây Lăng, bắt sống Đô đốc bộ quân Tô Phi. Hoàng Tổ thấy quân mình thất thế liền một mình cưỡi ngựa bỏ trốn, bị một tiểu tốt tên là Phùng Tắc đâm chết.

Lưu Biểu biết tin thì vô cùng kinh hoàng, vội điều Lưu Bị đang đóng quân tại Tân Dã tức tốc cứu viện Giang Hạ. Nhưng khi Lưu Bị đến nơi, Tôn Quyền đã sớm rút quân, mang theo của cải, quân nhu, lương thảo, chiến thuyền tích trữ tại Tây Lăng cùng với dân chúng và binh sĩ xin hàng, chỉ để lại một tòa thành trống không, ngổn ngang bừa bộn...

Quân Giang Đông thắng trận trở về, giơ cao thủ cấp của Hoàng Tổ, ca khúc khải hoàn, vui sướng nhảy nhót. Hai cánh quân thủy bộ cùng tiến về, dọc đường diễu võ dương oai, dường như chưa hết hả hê. Thanh thế ấy thật giống với Việt Vương Câu Tiễn đã từng hùng cứ Giang Đông dưới thời Xuân Thu. Phía sau đại quân, của nả, quân nhu cướp được nhiều không kể xiết, phải dùng những chiến thuyền che kín mặt sông thu được của Giang Hạ mới chở hết; hàng tốt và bách tính bị trói bằng dây thừng nối thành từng hàng, cũng phải đến hai ba vạn người.

Nhưng giữa những tiếng huyên náo, có một người trẻ tuổi từ đầu đến cuối không nói năng gì. Người đó hai mươi sáu tuổi, trắng trẻo khôi ngô, mũi thẳng miệng ngay, mắt sáng như sao, răng trắng môi đỏ, tai to ngực ưỡn, lưng dài eo nhỏ. Đáng chú ý nhất là anh ta có đôi mắt đen thẫm ánh lên tia sáng màu xanh, thăm thẳm và bí ẩn tựa như nước sông mùa thu, chòm râu mới dài vểnh lên trên, hơi có màu đỏ tía. Anh ta mình mặc áo giáp vàng, đầu đội mũ đâu mâu màu bạc, khoác chiến bào bằng gấm xanh, cưỡi một con bạch mã hiên ngang dẫn đầu bộ binh. Người nào không biết e khó có thể đoán ra vị tướng quân trẻ tuổi, anh tuấn tiêu sái ấy chính là chủ nhân của Giang Đông: Tôn Quyền, tự Trọng Mưu.

Đi sóng hàng với anh ta còn có hai vị quan văn, một người tóc đốm bạc, dáng vẻ quắc thước là mưu sĩ Tần Tùng, tự Văn Biểu, đi theo Tôn Sách từ buổi mới gây dựng Giang Đông. Còn người kia chỉ khoảng ngoài ba mươi, tướng mạo đoan chính, thần sắc kiên nghị, là tâm phúc Lỗ Túc, tự Tử Kính của Tôn Quyền mới được cất nhắc. Hai người họ dường đã nhận ra Tôn Quyền có tâm sự nhưng không nói câu gì, chỉ yên lặng đi cạnh.

Đúng lúc đó, có mấy kỵ sĩ vượt lên từ phía sau, đi đầu là Trung lang tướng Tưởng Khâm. Tưởng Khâm cùng với mãnh tướng Chu

Thái là người quận Cửu Giang, ban đầu chỉ là hộ vệ bên cạnh Tôn Sách, về sau từng trải sa trường, lập nhiều công lao nên trở thành những tướng lĩnh có uy tín trong quân. Ông ta người cao ngựa lớn, tướng mạo dữ tợn, tính khí nóng nảy, từ mãi đằng xa đã gào to:

— Xin chúa công dừng bước! Mạt tướng có lời muốn nói.

Tôn Quyền quay ngựa ghì cương, cả đội quân lục tục dừng lại. Tưởng Khâm ra roi thúc ngựa chạy tới gần, nhảy xuống quỳ sụp trước mặt Tôn Quyền, hai đầu gối nện mạnh xuống đất, nghe "phịch" một tiếng.

— Ngươi có ý gì vậy? - Tôn Quyền ngạc nhiên nhìn ông ta, - Có chuyện gì cứ đứng lên rồi nói.

— Mạt tướng không đứng dậy! - Tưởng Khâm rất cố chấp, - Chúa công thu binh vào lúc này, mạt tướng không phục! Khẩn cầu ngài quay lại đánh tiếp, đoạt lấy Giang Hạ...

Ông ta chưa nói hết câu, các tướng Hàn Đương, Đổng Tập, Lã Mông, Cam Ninh đã đuổi tới nơi, người nào người nấy vẻ mặt lo lắng:

— Tưởng tướng quân, ông làm gì vậy? Còn không mau đứng lên!

Tôn Quyền giơ tay lên ngăn:

— Các ngươi chớ xen vào, cứ để ông ta nói hết đã.

— Chúa công, lẽ nào ngài quên mấy lần đánh Giang Hạ, chúng ta đã hi sinh bao nhiêu tướng sĩ rồi sao? - Tưởng Khâm nói giọng đầy căm phẫn, - Thù của tiên chủ không cần mạt tướng nói nhiều, nhưng tới lệnh huynh lúc lâm chung cũng nói, nỗi hận lớn nhất trong đời là chưa đoạt được Giang Hạ, tự tay đâm chết kẻ thù! Nay chúng ta thắng trận, giết được Hoàng Tổ, vạn lần không nên vứt bỏ thành trì mà đi, nó được đổi bằng biết bao nhiêu sinh mạng của con em Giang Đông! Chỉ bắt bớ dân chúng, vơ vét tài vật mà trở về thì chúng ta có khác gì bọn thổ phỉ? Ngài làm vậy sao có thể an ủi vong linh của lệnh tôn, lệnh huynh và tướng sĩ tử trận...

Nói đến đây, võ phu này tức giận đến nỗi mắt hổ ứa lệ, liên tục đấm xuống đất. Nhưng Tôn Quyền lại chẳng hề động lòng trước

những lời lẽ khảng khái ấy, quét mắt nhìn khắp chúng tướng, nhẹ nhàng hỏi:

— Các vị cũng nghĩ như ông ta sao?

Lời này thốt ra, chư tướng đều im lặng. Mặc dù họ muốn ngăn Tưởng Khâm làm trái ý của Tôn Quyền, nhưng trong lòng cũng bất bình về hành động thu binh lần này. Im lặng một lúc, Đô úy Vương Du là Đổng Tập mở miệng trước:

— Tưởng Công Dịch nói cũng không phải không có lý, song... - Ông ta là người Giang Nam chính gốc, chưa đến ba mươi tuổi, dáng người nhỏ bé gầy gò nhưng rất tài cán, nói đặc giọng người Ngô, nhỏ nhẹ dễ nghe, một khi xung trận lại là người anh dũng thiện chiến. Ông ta ngày thường có gì nói ấy, thẳng thắn bộc trực, hôm nay lại ngập ngừng.

— Hàn lão tướng quân, ngài nghĩ sao?

Tôn Quyền chắp tay với Hàn Đương. Hàn Đương không phải người Giang Nam, quê nhà ở mãi quận Liêu Tây, U Châu. Từ thuở trẻ ông ta cùng với Trình Phổ, Hoàng Cái đã đi theo Tôn Kiên đánh dẹp quân Khăn Vàng, thảo phạt Đổng Trác, nay ngoài năm mươi tuổi, là một trong những tướng quân dày dặn kinh nghiệm nhất. Ngay cả huynh đệ Tôn Quyền cũng phải đối đãi với ông ta bằng lễ trưởng bối. Hàn Đương nghe Tôn Quyền hỏi đích danh mình, vuốt vuốt chòm râu bạc, cung kính đáp:

— Mạt tướng chẳng qua chỉ có cái dũng của kẻ thất phu, may được hai đời Tôn tướng quân chiếu cố, không dám vọng ngôn bàn đến đại sự. Tất cả đều do chúa công sắp xếp, mạt tướng chỉ biết nghe theo.

Ông ta đã ngần ấy tuổi, phải ăn nói ý nhị, không thể lỗ mãng như hậu bối được. Tuy rằng lời ông ta nói chẳng khác nào chưa nói, nhưng chưa chắc đã không có ý ngầm tán thành với Tưởng Khâm.

— Lão tướng quân quá khiêm tốn rồi.

Tôn Quyền cười nhạt, có vẻ đã nhận ra ý tứ trong lời nói của ông ta.

— Chúa công, mạt tướng cũng có lời muốn nói!

Một người cao lớn bước ra từ giữa đám người, lưng hổ eo sói, mũi nhọn miệng rộng, hai mắt sáng rực như mắt chim ưng, xem chừng cũng chỉ mới ngoài hai mươi tuổi. Những người khác đều mặc giáp trụ ngay ngắn, chỉ có anh ta không đội mũ sắt, áo giáp xộc xà xộc xệch, chiến bào bị vắt lại, nhét vào sau lưng; không biết là để làm đẹp hay muốn khác người, anh ta còn đeo một chuỗi chuông nhỏ trên cổ, khẽ cử động là phát ra tiếng leng keng.

Chúng tướng đưa mắt nhìn - hóa ra là hàng tướng Kinh Châu Cam Ninh, tự Hưng Bá, vừa mới quy thuận năm ngoái. Hắn vốn là kẻ phản chủ, đã không biết phép tắc, quy củ lại còn hay xen vào chuyện của người khác, nên ai cũng ghét. Nhưng Tôn Quyền vẫn dung túng hết lần này tới lần khác, thản nhiên nói:

— Hưng Bá, tiểu tử ngươi muốn nói điều gì?

— Mạt tướng không phải bất bình cho tướng sĩ chết trận. - Cam Ninh khoanh tay, hờ hững nói, - Chỉ là Lưu Biểu trấn giữ Tương Dương thực sự không có bản lĩnh, còn hai nhi tử của lão cũng là đồ vô dụng. Nay Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, chưa biết chừng sẽ đem quân đánh xuống phía nam. Mạt tướng thiết nghĩ, chúng ta nên lấy Giang Hạ làm cứ điểm, thuận theo dòng sông mà đánh chiếm toàn bộ Kinh Châu, bằng không sẽ để cho Tào tặc cướp trước. Một khi quân ta lấy được Kinh Châu, có thể trấn giữ những cửa ải quan trọng của Sở quốc ở mé tây, tiếp đến mưu đoạt đất Ba Thục, từ đó có thể kháng lại Tào tặc! Cơ hội tốt như thế mà ngài lại muốn thu binh, không phải quá đáng tiếc ư?

Cam Ninh ăn nói tùy tiện, nhưng lại khiến Tôn Quyền phải kinh ngạc, bất giác liếc mắt với Lỗ Túc ở bên cạnh - lời này của Cam Ninh vô tình trùng với sách lược mà Lỗ Túc từng nói tới trước đây. Nhưng Tôn Quyền mới chỉ bàn định việc lấy Kinh Châu, mưu tính Ba Thục với Đại đô đốc Chu Du chứ chưa hề công bố ra ngoài. Không ngờ Cam Ninh có vẻ buông thả, thế mà lại thực sự am hiểu mưu lược, rất có tầm nhìn, tựa như kỳ nhân giữa thời loạn. Hắn trước kia là Quận thừa Thục quận dưới trướng Ích Châu Lưu Chương, do bất mãn với Lưu Chương nên lặng lẽ từ quan, dẫn tám trăm dũng sĩ đi nương nhờ Lưu Biểu. Lưu Biểu xuất thân là danh sĩ thanh lưu, nhìn bộ dạng lười biếng của hắn thấy không vừa mắt, lại

đẩy tới chỗ của Hoàng Tổ. Hoàng Tổ già nua thiếu đức, cũng không biết dùng tài của Cam Ninh, cuối cùng hắn mượn sức của bộ tướng Giang Hạ là Tô Phi trốn khỏi Kinh Châu, sau đó đầu quân cho Tôn Quyền. Ngẫm kỹ thì Cam Ninh coi như đã theo dòng Trường Giang tới Giang Đông, nên hẳn phải nằm lòng địa hình núi sông, những cửa ải hiểm yếu và cả binh lực canh giữ suốt dọc đường đi.

Tôn Quyền biết hắn nói đúng nhưng chỉ gật gật đầu, lấy lại vẻ lạnh nhạt:

— Các ngươi nói đều có lý, nhưng có muốn nghe lý lẽ của ta không đây?

— Xin chúa công chỉ dạy.

Chúng tướng nhất tề chắp tay.

— Rút quân là quyết định chung của ta và Chu Đô đốc. - Tôn Quyền chỉ roi ngựa về phía chiến thuyền trên sông; tuy là chủ của Giang Đông, nhưng Tôn Quyền giao tình như huynh đệ với Chu Du. Còn Chu Du chỉ nhận chức Trung lĩnh quân, song uy vọng của ông ta ở trong quân lấn át cả Tôn Quyền. Muốn áp chế đám kiêu binh này, cách tốt nhất là mượn uy của Chu Du, - Ta biết chúng ta không dễ gì mới đánh hạ được Giang Hạ, cũng biết đoạt Kinh Châu là kế sách hay, nhưng hiện giờ chưa thể làm vậy được. Tây Lăng ở Giang Bắc, trong khi địa bàn của quân ta lại nằm ở Giang Nam, quân cô thế cô đóng tại Giang Bắc vô cùng nguy hiểm.

Tôn Quyền còn chưa nói xong, Tưởng Khâm đã la lên:

— Mạt tướng không sợ chết! Mạt tướng nguyện dẫn...

— Câm miệng! - Tôn Quyền thấy ông ta vẫn dám cắt ngang lời mình, giận dữ quát, - Ngươi thì biết cái gì? Ngươi có biết muốn cầm cự ở một tòa thành trơ trọi phải cần đến bao nhiêu quân nhu, lương thảo khỏng? Ngươi có biết phải cần đến bao nhiêu binh mã không? Dân Sơn Việt trong cõi mà tạo phản thì làm thế nào? Lưu Biểu dốc toàn bộ binh lực đến đoạt lại Giang Hạ thì biết tính sao? Quân Thanh Châu như bọn Tang Bá mà từ hạ du đánh lên sông Trường Giang thì lại làm thế nào nữa? Các ngươi đã thử nghĩ qua những điều này chưa? Đúng là không biết thẹn!

Vị chủ nhân trẻ tuổi của Giang Đông đang nổi cơn đại nộ với con người hào hoa phong nhã trước đây dường như là hai người khác nhau. Tưởng Khâm ban nãy còn nói những đạo lý to tát, lúc này bị gặng hỏi lại chẳng biết đường nào trả lời:

— Mạt tướng suy nghĩ không chu toàn... Xin chúa công bớt giận...

— Đứng lên đi!

— Dạ.

Tưởng Khâm không dám cãi lại nữa.

— Các ngươi hãy nghe cho thật kỹ đây. - Tôn Quyền lập tức hạ giọng, - Mấy năm trước, ta đã lệnh cho Lục Tốn thử làm đồn điền, gần đây lại phái Hoàng Cái, Chu Trị, Hạ Tề tới Đan Dương đánh dẹp Y, Hấp[★], các ngươi không thử nghĩ xem là vì sao? Việc đánh Giang Hạ tất nhiên quan trọng, nhưng củng cố hậu phương, trấn áp người Sơn Việt mới là điều quan trọng hơn. Đánh trận là quân bị, chỉ khi khiến cho bọn người bản địa đó chịu hàng phục, bách tính mới có thể yên ổn cày cấy để cung cấp lương thực cho chúng ta xung trận. Hiện chúng ta còn thiếu thực lực, hấp tấp chỉ làm hỏng việc lớn, một khi chiến sự rơi vào thế giằng co, tất sẽ tiến thoái lưỡng nan. Tôn Tử có câu: “Nếu như chiến sự kéo dài lâu ngày mà binh sĩ mỏi mệt, nhuệ khí kém đi, quân lực hao tận, tài lực giảm sút, chư hầu sẽ thừa cơ phát động tấn công. Đến lúc đó, dù có người cao minh hiến kế cũng chẳng thể vãn hồi được cục diện.” Việc cấp thiết lúc này là phải tích lũy thật nhiều lương thực và binh lực. - Tôn Quyền chỉ số quân nhu và tù binh phía sau, - Sở dĩ ta mang bách tính, của cải của Giang Hạ về Giang Nam là nhằm làm tăng thêm nhân khẩu, kho phủ. Trước tiên chọn những kẻ nhanh nhẹn sung quân, còn đâu cho đi cày ruộng, góp ít thành nhiều mới có thể chống lại Tào tặc. Còn việc mưu đoạt Kinh Châu, chiếm giữ vùng đất hiểm yếu ở Giang Biểu, Tôn mỗ chưa ngày nào dám quên! Chư vị đã hiểu chưa?

Kỳ thực, đây không phải là lần đầu Tôn thị dùng đến sách lược cướp đoạt. Năm xưa, Tôn Sách đánh úp Lư Giang đã từng di dời một lượng lớn dân chúng, còn chọn ra được một đội quân giao cho

Trần Vũ cai quản. Nay, Tôn Quyền vẫn tiếp tục dùng cách này. Chúng tướng nghe xong đều bừng tỉnh ngộ.

— Tưởng Khâm nghe lệnh! Ngươi bàn luận lung tung về việc quân, ta xử phạt ngươi có phục không?

— Mạt tướng tâm phục khẩu phục.

Con hổ này giờ ngoan ngoãn như cừu.

— Được! Ta phái ngươi đi Đan Dương thay cho Hoàng lão tướng quân, giúp Hạ Tề bình định Y, Hấp. Nếu lập được công, ta sẽ không trị tội lần này mà còn có thưởng.

Tôn Quyền nói giọng đanh thép, nhưng đã hết giận từ lâu.

— Rõ. - Tưởng Khâm dở khóc dở cười, - Mạt tướng nói gì cũng chẳng bằng đánh trận cho tốt!

— Lã Mông, Cam Ninh!

— Có mạt tướng!

Hai tướng chắp tay bước ra khỏi hàng.

— Trong trận Giang Hạ, chúng tướng ai cũng có công, song ta muốn thưởng lớn cho hai ngươi.

Cam Ninh nghe vậy, vội sửa lại áo giáp, quỳ sụp xuống đất, thu lại dáng vẻ buông thả, trịnh trọng nói:

— Chúa công đại ân, không coi mạt tướng là kẻ thù, còn đối đãi với mạt tướng như các thuộc liêu cũ, mạt tướng không dám nhận thêm thưởng.

Cam Ninh nói thật lòng, hồi hắn còn ở dưới trướng Hoàng Tổ từng bắn chết tiên phong Lăng Tháo bên phía Tôn Quyền. Lăng Tháo chính là cha của Lăng Thống, Tôn Quyền không tính đến hiềm khích trước kia mà chịu thu nhận hắn đã là rất rộng lượng. Lần xuất quân này, Tôn Quyền cẩn thận bố trí Lăng Thống ở đội thủy quân, còn Cam Ninh ở bộ quân, tránh cho hai người họ xảy ra tranh chấp.

Tôn Quyền thấy hắn từ chối, đoán là do còn lo lắng về chuyện ngày trước, bèn lạnh lùng nói:

— Ngươi đi theo ta kiến công lập nghiệp, nếu ta không thể dùng hết tài năng của ngươi, há chẳng cùng một hạng với bọn Hoàng Tổ? Không cần phải từ chối!

— Không phải mạt tướng không dám lĩnh thưởng, mà do có chuyện muốn cầu xin chúa công.

— Nói đi.

— Tướng địch là Tô Phi đang bị bắt có ơn cứu mạng với mạt tướng, nếu không phải khi đó ông ta giúp mạt tướng trốn khỏi Giang Hạ, chắc chắn mạt tướng đã bỏ mạng ở khe rãnh nào đó. Làm sao còn có thể dốc sức dưới trướng chúa công? Nay Tô Phi mắc tội chết, mạt tướng khẩn cầu chúa công giữ toàn mạng cho ông ta.

— Tha cho hắn cũng dễ thôi, nhưng nếu hắn lại trốn về Giang Hạ giúp sức cho Lưu Biểu thì làm thế nào?

Cam Ninh dập đầu nói:

— Tô Phi được miễn tội chết, nhận ơn tái sinh, sau này sẽ cùng mạt tướng phụng sự chúa công, sao dám âm mưu bỏ trốn? Nếu ông ta thực sự chạy mất, mạt tướng nguyện lấy đầu mình đền tội!

— Ha ha ha! - Tôn Quyền bật cười, - Hưng Bá quả là người tín nghĩa, ta sao có thể không thể lượng? Nghe nói Tào Tháo phơi xác huynh đệ Viên thị ngoài thành, có kẻ nhớ tới ân tình cũ mà đi thu xác bọn chúng, lão ta không những không trách tội mà còn thăng quan cho người ta. Lẽ nào ta lại hẹp hòi hơn Tào tặc? - Vừa nói vừa vẫy tay gọi một thân binh, - Mau đi truyền lệnh, lập tức thả Tô Phi, ban chức Tư mã để hắn lập công chuộc tội!

— Tạ ơn chúa công. - Cam Ninh liên tục dập đầu.

— Chớ vội! Người ta đã thả, còn công lao của ngươi vẫn đáng được thưởng. Từ nay những quân sĩ Giang Hạ xin hàng đều do ngươi tiếp quản.

— Mạt tướng nguyện lấy thân mình báo đáp! - Cam Ninh là hàng tướng, không có nhiều quân, lần này có được hơn ngàn binh mã một lúc, có thể coi là sánh ngang hàng với chư tướng.

Tôn Quyền hài lòng gật đầu, lại nói:

— A Mông, ngươi lại đây.

A Mông là cách gọi vui mà các tướng trong doanh đặt cho Lã Mông. Hắn vốn là nhân sĩ Nhữ Nam, phụ thân mất sớm, cô nhi quả phụ sống tạm qua ngày. Do tỷ tỷ của hắn được gả cho tướng quân Đặng Đương dưới trướng Tôn Sách, nên hắn đến Giang Đông

nương nhờ tỷ phu. Sau này Đặng Đương đổ bệnh mà chết, Tôn Quyền muốn giải tán đội quân của ông ta, Lã Mông không cam tâm, bèn tập hợp binh sĩ diễn tập trước mặt mọi người. Tôn Quyền thấy hắn cũng biết trị quân, liền cất nhắc làm Biệt bộ tư mã, cai quản bộ hạ cũ của Đặng Đương.

Nay Lã Mông lập được công lớn, Tôn Quyền nhìn khuôn mặt đen sì của hắn lại càng vui, vỗ vai khen ngợi:

— Lần này quân ta thắng trận là nhờ ngươi thâm nhập trận địch, giết được Trần Tựu. Ta tấn phong ngươi làm Hoành dã Trung lang tướng, ban thưởng một ngàn vạn tiền. Trở về hãy hiếu kính mẹ ngươi cho tốt.

— Đa tạ chúa công, - Lã Mông nhếch miệng nói, - Cái mạng này của tiểu nhân chính là của tướng quân, ngài thấy ai chướng mắt xin cứ bảo một câu, tiểu nhân ắt mang đầu kẻ đó đến cho ngài!

Tôn Quyền nghe hắn ăn nói thô lỗ, cười nói:

— Người làm tướng không thể chỉ cậy vào cái dũng của kẻ thất phu được, mà phải biết dùng trí. Ngươi từ nhỏ đã tòng quân, không thông thạo bút mực, phải năng học tập hơn. - Dứt lời lại liếc nhìn Tưởng Khâm, - Cả ngươi nữa! Phải đọc sách nhiều hơn, chớ có hành sự lỗ mãng như vậy.

Tưởng Khâm liên tục vâng dạ, nhưng Lã Mông lại ngây ngô hỏi lại:

— Đọc sách há phải việc dành cho đám võ nhân như tiểu nhân? Huống hồ, việc quân bận rộn nào có thời gian đọc sách chứ.

— Ta đâu bảo các ngươi làm bác sĩ[★] sửa trị kinh sách? - Tôn Quyền nghiêm giọng nói, - Ta chỉ mong các ngươi có thể mở rộng hiểu biết, thông thạo mưu lược. Ngươi nói mình bận việc quân, lẽ nào còn bận hơn cả ta? Ta từ tấm bé đã học *Kinh thi, Kinh thư, Tả truyện* mà vẫn thấy chưa đủ. Từ khi kế thừa cơ nghiệp của huynh trưởng, chưa có ngày nào được nhàn rỗi nhưng vẫn dành thời gian nghiền ngẫm tam sử[★] và binh thư của các nhà, bởi thấy rất hữu ích cho việc xử lý quân chính. Còn những người như các ngươi, tuy rằng không thông thạo bút mực nhưng cũng có nhận thức không kém, đọc tất sẽ hiểu, cớ sao lại không học thêm?

Tôn Quyền nói một tràng khiến bọn Lã Mông, Tưởng Khâm rối rít gật đầu.

— Ta nói cho các ngươi biết, từ nay trở đi đều phải đọc sách cho ta! Không phải đọc những thứ huyền hoặc khó hiểu như *Kinh dịch* mà phải đọc *Tôn Tử, Lục thao, Tả truyện* và tam sử. Khổng Tử nói: "Ta từng cả ngày không ăn, cả đêm không ngủ để suy nghĩ, nhưng vô ích, không bằng chuyên chú việc học vậy." Năm xưa Quang Vũ Đế thân mang trọng trách của thiên hạ, vẫn đọc sách không biết mệt mỏi. Ta nghe nói, Tào Tháo từ khi cử binh tới nay, thân ở trong quân ngũ nhưng tay cũng không lúc nào rời quyển sách, thậm chí còn chú giải cả binh thư chiến sách của tiền nhân. Thật đáng nể biết bao? Các ngươi nếu không hiểu rõ mưu lược, sau này lấy gì địch lại lão tặc!

Mỗi lần Tôn Quyền nói Tào Tháo là kẻ địch, hai mưu sĩ bên cạnh lại thay đổi thái độ - Lỗ Túc tươi cười gật đầu, còn Tần Tùng lại nhíu mày như thể không vui.

Tôn Quyền răn dạy một hồi, lại đưa tay chỉ khắp chúng tướng:

— Tất cả phấn chấn lên cho ta! Ta muốn các ngươi rộn rã ca hát, theo ta trở về. Dù có gian nguy đến mấy cũng phải cho phụ lão Giang Đông thấy được khí thế oai phong của chúng ta, nghe chưa?

— Tuân mệnh!

Chúng tướng cao giọng đáp lại, ai nấy lên ngựa đi tiếp, nhưng lần này tất thảy đều ngồi thẳng lưng như quần tinh ủng nguyệt vây quanh Tôn Quyền.

Hàn Đương ở phía sau nhìn vị chúa công trẻ tuổi ấy, trong lòng cảm khái vô cùng. Năm xưa Tôn Sách bị ám hại, mọi người đều tưởng rằng ông ta sẽ truyền ngôi cho tam đệ là Tôn Dực cũng dũng mãnh thiện chiến giống mình. Nào ngờ, Tôn Sách cho gọi nhị đệ là Tôn Quyền nho nhã, khoáng đạt tới, còn nói: "Thống lĩnh binh mã Giang Đông, nắm bắt thời cơ giao đấu giữa hai quân, so cao thấp với anh hùng trong thiên hạ, đệ không bằng ta. Nhưng xét về việc cất nhắc người hiền, trọng dụng người tài, để họ tận tâm tận lực bảo vệ Giang Đông thì ta lại không bằng đệ."

Khi đó Giang Đông phải nhờ Trương Chiêu, Chu Du chủ trì đại cục, chẳng ai thực sự coi trọng tiểu tử này cả. Ngờ đâu chỉ qua vài năm ngắn ngủi, Tôn Quyền từ một đứa nhóc khóc lóc ỉ ôi trước linh vị của huynh trưởng đã trở thành một chủ soái anh võ, uy chấn một phương, kỷ luật nghiêm minh. Trước hết, Tôn Quyền thu lại binh quyền phân tán trong tay các đường huynh như Tôn Hà, Tôn Phụ, Tôn Bí, cất nhắc những tướng trẻ như Lã Mông, Chu Thái, Lăng Thống, đồng thời nâng cao địa vị của Lã Phạm, Chu Trị; tiếp đến thay đổi chủ trương cai trị bạo ngược, hiếu sát của Tôn Sách, giữ lại một lượng lớn nhân sĩ tới lánh nạn như bọn Tôn Hoằng, Bộ Chất. Bên cạnh đó, Tôn Quyền còn mở mang đồn điền, thảo phạt Sơn Việt, giết chết Lý Thuật, tru diệt Hoàng Tổ, khiến cho cơ nghiệp của nhà họ Tôn ngày càng hưng thịnh. Tôn Sách quả là không chọn nhầm người! Đi theo một chủ nhân tài trí như Tôn Quyền, dẫu có phải đương đầu với nguy nan cũng vượt qua được, dù có phải chết trên sa trường cũng quyết không quỳ gối trước Tào tặc! Hàn Đương càng nghĩ càng xúc động, khuôn mặt toát lên vẻ kiên nghị...

Nhưng Tần Tùng đi sóng đôi với Tôn Quyền lại có suy nghĩ khác. Ông ta cũng là lão thần của Tôn thị, có nhiều đóng góp khi tham mưu việc quân cơ. Có điều, ông ta không phải người gốc Giang Đông, mà đến từ quận Quảng Lăng, Từ Châu. Giang Đông cố nhiên là nơi lập nghiệp, song suy cho cùng Giang Bắc mới là quê hương bản quán của ông ta. Tần Tùng đã ngoài năm mươi tuổi, không còn ham tranh đấu như những tướng lĩnh kia nữa, thân là danh sĩ Từ Châu, ông không khi nào thôi nghĩ về cố hương. Kỳ thực từ khi Tôn Sách chết, những nhân sĩ xa quê đã thầm quyết định trở về phương bắc, quy hàng Tào Tháo. Tần Tùng cũng có ý nghĩ này, nhưng đứng trước vị chủ nhân đang mưu tính nghiệp bá, làm sao có thể mở miệng khuyên anh ta từ bỏ tráng chí đây? Ông ưu tư, chẳng thể nào nói toạc ra được...

Tuy vậy, Tôn Quyền thông minh như thế chẳng lẽ lại không đoán ra ý nghĩ của bọn Tần Tùng? Anh ta ngoài mặt nói cười thoải mái, nhưng thực ra trong lòng chứa đầy bất an. Tôn Quyền tuyệt nhiên không thể nêu ra chuyện đầu hàng, bởi một khi đề cập tới, tư tưởng này sẽ nhanh chóng lan rộng như bệnh dịch. Giờ chưa chuẩn bị

xong kế hoạch tấn công Kinh Châu, Tôn Quyền chỉ có thể cố ém những lời nói bất lợi để kéo dài thời gian. Anh ta lệnh cho tướng sĩ hát vang khúc khải hoàn, khiến đám võ nhân khí thế hẳn lên, nhưng vẫn không xua được đám mây mù trong lòng mình. Tôn Quyền trầm ngâm hồi lâu, bất giác lại dặn dò Lỗ Túc đi bên cạnh:

— Về tới nơi, lập tức soạn sắc lệnh, điều Tưởng Khâm đi thay Hoàng Cái. Gọi cả Trình lão tướng quân đang trấn giữ Kiến Xương về nữa.

Thái Sử Từ phụ trách trấn thủ Kiến Xương qua đời vào năm ngoái, nên nhiệm vụ này được giao lại cho Trình Phổ, là lão tướng quân có uy vọng lớn nhất.

— Rõ.

Lỗ Túc chỉ thuận miệng đáp, không nói gì thêm. Ông ta là tâm phúc của Tôn Quyền, không cần hỏi nhiêu cũng đoán ra được cách nghĩ của chúa công. Tôn Quyền triệu các lão tướng như Trình Phổ, Hoàng Cái quay về là muốn ổn định cục diện. Tào Tháo chưa đánh xuống phía nam mà nhân tâm đã bắt đầu rối loạn, chỉ là chưa bộc lộ rõ thôi.

Chân tướng đã lộ

Tin Tôn Quyền tru diệt Hoàng Tổ nhanh chóng truyền đến Hứa Đô, nhưng không được chú ý nhiều. Hầu hết mọi người đều cho rằng Tào Tháo chiếm ưu thế rõ ràng, một biến động nhỏ vào lúc này chẳng thể làm ảnh hưởng đến đại cục. Trên thực tế, những ngày này triều đình cũng tất bật, Tào Tháo chưa hồi kinh, song biểu chương chúc mừng từ các nơi đã vào tới trong cung.

Thượng thư đài là nơi tập trung xử lý chính vụ, ngoài những việc can hệ tới Tào Tháo mà Thượng thư đài không thể quản được, tất thảy chính lệnh còn lại đều được phê duyệt từ đây. Mã Đằng ở Lương Châu vào kinh, sứ giả Ích Châu đi lại, thổ phỉ đất Hoài Nam xin hàng, còn có kế bạ, tấu sớ, quân báo... của quan lại địa phương đưa tới. Bao nhiêu công văn chồng chất lên đầu, các quan Thượng thư xem từ ngày này sang ngày khác vẫn không xuể.

Thượng thư tả phó xạ[★] Vinh Hợp, hữu phó xạ Vệ Trăn, Thượng thư tả thừa Cảnh Kỷ, Thượng thư hữu thừa Phan Úc đều bận tối mắt tối mũi. Thế mà Thượng thư lệnh Tuân Úc là nhân vật nòng cốt lúc này lại có biểu hiện rất khác thường, không xử lý điển chương, cũng không thẩm duyệt kế bạ, chỉ cầm một tờ lụa mỏng đọc đi đọc lại mãi:

Quách Phụng Hiếu tuổi chưa đến bốn mươi, theo ta chinh chiến mười một năm, vượt bao nguy hiểm gian lao, cùng chung hoạn nạn. Ông ta còn là người thấu hiểu lý lẽ, không có chuyện gì trên đời mà không thể xử lý, ta vốn định phó thác hậu sự của mình, ngờ đâu lại đột ngột mất đi ông ta, khiến ta vô cùng đau xót. Nay, ta dâng tấu xin ban thực ấp đủ một ngàn hộ cho con trai Gia, nhưng cũng có ý nghĩa gì với người chết đâu, lòng thương nhớ càng thêm sâu đậm. Huống chi, Phụng Hiếu là người hiểu ta, người trong thiên hạ hiểu được nhau đã ít, nên lại vì thế lại càng đau xót, tiếc thương. Làm thế nào đây! Làm thế nào đây!

Đó là bức thư Tào Tháo nhờ Đổng Chiêu mang tới, Tuân Úc đã đọc lại rất nhiều lần. Bên trên toàn những lời khen ngợi Quách Gia, nhưng có mấy câu rất đáng ngẫm, như "Phụng Hiếu là người hiểu ta, người trong thiên hạ hiểu được nhau đã ít, vì thế lại càng đau xót, tiếc thương." Câu ấy chẳng phải muốn nói ngoại trừ Quách Gia, những người khác đều không hiểu tâm ý của ông ư? Tào Tháo đặc biệt viết thư cho Tuân Úc, hẳn phải có ẩn ý gì chứ?

Tuân Úc thông minh chẳng kém gì Quách Gia, há lại không hiểu được tâm ý của Tào Tháo? Hai người cùng dựng nghiệp với nhau đã gần hai chục năm, không ai hiểu rõ Tào Tháo hơn ông. Đâu phải Tuân Úc không thấu hiểu lòng ông, mà chẳng qua trái tim kia đã thay đổi, đã bị quyền lực và dục vọng giam hãm, không còn giữ được sự trung trinh, một lòng phò tá vương triều nhà Hán. Sự giày vò, đau khổ mà Tuân Úc đang phải chịu đựng còn lớn hơn Tuân Du, bởi lẽ hằng ngày ông ta phải đối diện với Lưu Hiệp - vị thiên tử sáng suốt, nhân hậu nhưng chẳng có chút thực quyền nào cả. Càng ở gần Lưu Hiệp, ông lại càng cảm nhận được sự vô tội của một vị hoàng đế bù nhìn, Lưu Hiệp đâu phải là một tên hôn quân vô đạo!

— Lệnh quân... Lệnh quân...

— Hả? - Tuân Úc định thần lại.

— Lệnh quân đang nghĩ chuyện gì vậy?

— Không có gì.

Tuân Úc cuộn phong thư lại, nhét vào trong tay áo; ngẩng đầu nhìn lên thì thấy người vừa hỏi chuyện mình là Thượng thư tả phó xạ Vinh Hợp. Vinh Hợp là lão thần theo thiên tử về đông, từng nhận chức Chấp kim ngô, tuy đã hơn sáu mươi tuổi nhưng vẫn minh mẫn, làm việc đâu ra đấy. Ông ta giơ một biểu chương bọc gấm lên hỏi:

— Vài ngày nữa, Chinh Nam Tướng quân Mã Đằng, An Nam Tướng quân Đoàn Ổi, nguyên Thứ sử Lương Châu Vi Đoan vào kinh. Nên trao chức gì cho bọn họ, đã quyết định xong chưa?

Ông ta nói câu "đã quyết định xong chưa" là muốn hỏi chỉ thị của Tào Tháo. Tuân Úc trả lời ngay:

— Nhận mệnh cho Mã Đằng làm Vệ úy, Vi Đoan làm Thái bộc, Đoàn Ổi làm Đại hồng lư, ban phủ đệ ở kinh sư.

Phan Úc ngồi một bên nói xen vào:

— Tào công thực sự chịu phong quan ư? Cho mấy gã Quan Trung đó làm quan cửu khanh bậc nhất cả.

Phan Úc giỏi việc bút mực, phụ trách trau chuốt chiếu thư, miệng nói mà tay vẫn không ngừng làm việc.

— Bổ nhiệm ai vào chức vụ gì cũng đều phải bẩm báo với thiên tử, ông nói Tào công chịu phong quan có khác gì gán tội tiếm quyền cho ngài ấy?

Tuân Úc là bậc chính nhân quân tử, dù cho bản thân có nhiều điều bất mãn với Tào Tháo nhưng vẫn biện hộ thay ông để bảo vệ đại cục của triều đình. Phan Úc cười thẹn, không nói gì nữa. Đúng lúc này Cảnh Kỷ cầm một cuộn văn thư, dẫn theo mấy lệnh sử cùng đi vào, tiến thẳng tới trước thư án của Tuân Úc:

— Thứ sử Dương Châu Lưu Phức gửi tới nói, những bộ quân cũ của Viên Thuật xin được quy thuận triều đình, mời ngài xem.

Tuân Úc chỉ nhìn lướt qua:

— Không phải đã nói với ông rồi ư! Tào công đã phân phó, không tính toán chuyện cũ, cho bọn chúng quy thuận, vì sao còn tới

hỏi ta?

Cảnh Kỷ lúng túng đáp:

— Hạ quan chỉ muốn ngài xem qua một chút. Ngài xem rồi, hạ quan sẽ thấy yên tâm hơn.

Tuân Úc biết Cảnh Kỷ không muốn làm kẻ đứng mũi chịu sào, cho nên gặp chuyện gì cũng tới xin ý kiến, như vậy ông ta được nhàn thân, song lại báo hại Tuân Úc thêm mệt. Nhìn bóng Cảnh Kỷ lật đật rời đi, cơn giận trong lòng Tuân Úc chợt dồn cả lên. Lúc này lại có một tràng cười trong trẻo vang lên - Vệ Trăn cũng ôm một chồng công văn tới.

Vệ Trăn mới ngoài ba mươi tuổi, được ngồi vào Thượng thư đài là bởi anh ta là con trai của Vệ Tư. Trước đây, Vệ Tư cùng cử binh với Tào Tháo ở Trần Lưu, nhưng không may chết trong trận chiến tại sông Biện Thủy, nên Vệ Trăn được Tào Tháo đặc biệt chiếu cố. Anh ta sớm được xét hiếu liêm, từng nhận chức hoàng môn thị lang, sau đó lại đảm nhiệm chức Thượng thư hữu phó xạ, đương nhiên là "người của Tào doanh" không lẫn đi đâu được.

Có điều Vệ Trăn làm việc thận trọng, là người chính trực, rất được lòng chúng thần, trái ngược hẳn với Cảnh Kỷ. Tào Tháo sắp xếp mấy người bọn họ vào Thượng thư đài kỳ thực cũng có dụng ý sâu xa: Vinh Hợp là lão thần đức cao vọng trọng, giữ ngôi phong nhã, thể hiện một chữ "hiền"; Vệ Trăn là tâm phúc của Tào Tháo, thể hiện chữ "thân"; Cảnh Kỷ thuộc lớp hậu duệ của bậc công thần, thể hiện chữ "quý"; Phan Úc học thức uyên bác, lại tinh thông bút mực, coi như thể hiện chữ "tài"; còn Tuân Úc chủ trì đại cục, quản lý chính vụ, luôn hướng đến chữ "chính". Hiền tài thân quý, lấy sự chính trực làm giềng mối. Tào Tháo chọn năm người họ có thể giúp Lưu Hiệp xử lý chính vụ, lại có thể kiềm chế lẫn nhau, không ai nắm được đại quyền, để ông tiện bề khống chế mọi việc từ xa.

— Cảnh đại nhân, ngài lại tới tìm Lệnh quân à. - Vệ Trăn mới bước qua ngưỡng cửa đã cất lời chào mọi người, - Vinh lão đại nhân, mấy bữa nay nhiều việc, ngài nhớ phải giữ gìn sức khỏe đấy.

— Để tiểu tử ngươi phải bận tâm lo lắng rồi.

Vinh Hợp ha hả gật đầu.

— Phan hữu thừa, chiếu thư ngài soạn ngày càng hay, cứ như văn chương thi phú vậy! Tôi có ít công văn cần gửi, phiền ngài sửa giúp.

Phan Úc mủm mỉm cười:

— Cứ đặt ở đây cho ta.

Vệ Trăn chào hỏi hết lượt chúng nhân rồi mới tiến lại chỗ Tuân Úc:

— Đây là biểu chương của Khổng Dung, bàn về việc khôi phục nhục hình. Hạ quan thấy ông ấy nói rất có lý, mời Lệnh quân xem thử.

Nhắc tới chuyện "khôi phục nhục hình", Tuân Úc chợt thấy đau đầu. Chuyện do Trần Quần khởi xướng, đã bàn bạc lâu rồi mà vẫn chưa đi đến thống nhất. Khổng Dung và Hy Lự là một đôi oan gia, còn mượn đề tài này để cãi nhau ầm ĩ mấy bận trên triều đường.

"Nhục hình" chỉ năm loại hình phạt được chép lại trong *Thượng thư - Lã hình*, nghe nói do Chu Mục Vương lệnh cho Lã Hầu chế định, gồm có kình (thích chữ lên mặt), tỵ (xẻo mũi), nguyệt (chặt chân), cung (nam tử thiến, nữ tử giam cầm), đại tịch (xử tử), vẫn được sử dụng cho đến thời Tần, Hán. Mãi tới đời Hán Văn Đế, có người con gái hiếu nghĩa là Thuần Vu Đề Oanh dâng thư cứu cha, khiến Văn Đế cảm động, từ đó xóa bỏ nhục hình, chỉ giữ lại chém đầu, lưu đày và lao dịch, ngoài ra đặt thêm hình phạt đánh roi. Sau đến đời Quang Vũ Đế trung hưng, chủ trương cai trị thiên hạ bằng nhu đạo nên lại càng nới lỏng hình phạt, rất nhiều tội nhẹ có thể nộp tơ lụa để chuộc tội.

Trần Quần công khai đề xướng việc khôi phục nhục hình, chẳng khác nào thay đổi tư tưởng khoan dung, nhân hậu, dựng lại những hình phạt hà khắc trước kia. Tuy nhiên, ông ta có đầy đủ lý lẽ: thứ nhất, trước đây nhà Hán xóa bỏ nhục hình, đặt thêm biện pháp đánh roi xuất phát từ ý muốn giảm nhẹ hình phạt. Thế nhưng, kết quả lại làm lẫn lộn giữa tội danh nhẹ và hình phạt nặng, nhiều lỗi nhỏ chẳng đáng kể mà động một tý là bị phạt đánh. "Tội danh nhẹ thì dễ phạm vào, còn hình phạt nặng lại hại đến bách tính". Thứ nữa, từ việc tra cứu sử sách cho thấy, nhục hình phù hợp với đạo lý cai trị của thánh

nhân. Hình phạt nặng sẽ khiến những kẻ dám coi thường lễ pháp ít đi, giúp cho phong khí thế đạo tốt lên. Đó cũng là cách "phụ giúp chính sự, giáo hóa dân chúng, trừng trị cái xấu, ngăn chặn kẻ ác".

Trần Quần có gan dâng tấu thư, hẳn là do Tào Tháo ngầm bày kế, có điều ông ta không hề nhắc tới Tào Tháo mà chỉ nói đó là chủ trương của phụ thân mình là Trần Kỷ lúc còn sống. Trần Kỷ là nhân sĩ đức cao vọng trọng, nhắc tới ông ta tất sẽ khiến những kẻ lắm chuyện trong triều dấy lên tranh luận. Các đại thần đó đều không có quyền hỏi đến chính sự, chỉ có thể xoáy vào chuyện chế độ. Kỳ thực, Trần Kỷ đã chết từ lâu nên không thể biết được liệu ông ta có chủ trương này hay không, ai biết được lời Trần Quần là thật hay giả? Đến Tuân Úc là nhạc phụ cũng còn không đoán ra được con rể mình đang nghĩ gì.

Vệ Trăn cũng không hiểu được chuyện này, nói thẳng:

— Thiên hạ chưa an định, đáng lẽ không nên vội vàng thảo luận chuyện này, nhưng đã nêu ra rồi cũng không thể không bàn được. Tào công rốt cuộc muốn nới nhẹ hay là muốn siết chặt hình phạt hơn đây? Các đại thần mỗi người một lý lẽ, dây dưa lâu vậy mà vẫn không đi tới kết luận, cả triều đình đều chú ý đến cải cách này, cơ hồ quên hết thảy những chuyện khác. Sáng nay hạ quan định đi thăm dò ý của Đổng Chiêu, nhưng ông ta lại đi bái yết Triệu Tư đồ. Nếu Tào công chịu thể hiện thái độ thì trong triều đâu có nhiều dị nghị...

Vệ Trăn biết giữ thận trọng, không phải mọi người không có dị nghị về thái độ của Tào Tháo, chẳng qua bọn họ không dám dị nghị mà thôi. Tuân Úc nhận tấu thư của Khổng Dung:

Người xưa hiền lành, chất phác, không chia thiện ác, quan lại chính trực, hình phạt công bằng, chính sự không có sai sót. Người dân có tội, đều biết tự chịu trách nhiệm. Đời sau suy vi, phong khí hại hoại, chính lệnh làm loạn phong tục, hình phép hại đến bách tính. Vậy nên mới nói, nhà vua đánh mất chính đạo, thì lòng người tan rã. Ấy vậy mà, nay lại muốn dùng hình phạt thời xưa để hủy hoại thân thể của họ, là không hợp với quan niệm tiến lui theo thời thế...

Tuân Úc nhìn chằm chằm bản tấu, song tâm tư lại để tận đâu, chỉ xem qua mấy câu đầu rồi bỏ xuống thư án:

— Ngươi vừa nói gì nhỉ? Đổng Chiêu đi bái yết Triệu Ôn?

— Đúng vậy.

— Hôm trước vừa có người nói với ta đã gặp Đổng Chiêu ở phủ Tư đồ. - Tuân Úc nhíu mày, - Ông ta mới hồi kinh, chỉ mới vào cung một lần, thế mà cứ vài ngày lại chạy tới chỗ Triệu Ôn, rốt cuộc là muốn làm gì?

— Qua lại thăm hỏi có gì to tát đâu? - Vệ Trăn chỉ cảm thấy Tuân Úc lạ lùng.

— Không đúng.

Tuân Úc chợt tỉnh ngộ: chắc chắn có vấn đề gì đó. Tào Tháo bình định xong quân Ô Hoàn đã mấy tháng, theo cách làm việc của ông thì phải mau chóng trở về Hứa Đô bàn việc nam tiến đánh Kinh Châu. Nhưng lần này lại ung dung ở lại Nghiệp Thành, coi việc luyện binh, chẳng giống tác phong thường ngày chút nào! Tào Tháo liên tục đưa tin gì tới? Truy tặng phong ấp cho Quách Gia, cho nhi tử của Trương Tú là Trương Tuyền thế tập tước hiệu, xin phong Điền Trù làm Đình hầu, nới lỏng lệnh cấm rượu, phái Chu Cận đi sứ Hung Nô chuộc Sái Diễm... toàn những chuyện vụn vặt như lông gà, tép tỏi. Chuyện thực sự đáng bàn trong triều lúc này là cải cách nhục hình, nhưng ông ta lại không tỏ rõ thái độ, khiến cho quần liêu tranh cãi loạn hết cả lên, rốt cuộc ông ta muốn làm gì? Năm ngoái vừa mới bàn luận về việc khôi phục chín châu, bãi bỏ các nước chư hầu, thiên hạ có thể yên bình sao? Chỉ mấy tháng mà Tào Tháo gây ra thật lắm chuyện! Mọi con mắt đều đổ dồn vào kiến nghị của Trần Quần, chẳng ai bận tâm xem Tào Tháo đang làm gì, cũng chẳng ai nghi ngờ ý đồ của Đổng Chiêu khi tới phủ Tư đồ. Tuân Úc có dự cảm, triều đình sắp xảy ra một biến động lớn...

Đúng lúc ấy, trong sân vang lên những tiếng vấn an, liền sau đó người trong gác lục tục quỳ xuống. Tuân Úc đang mải suy nghĩ, phải dụi dụi mắt mãi mới nhìn rõ - Tào Tháo thình lình xuất hiện trước cửa đài!

Tuân Úc giật bắn người, hốt hoảng đứng lên:

— Ngài... đã về rồi.

Tào Tháo mỉm cười bước vào:

— Ta vừa về, muốn tới thăm chư vị một chút.

Theo sau ông còn có Hạ Hầu Đôn, Đổng Chiêu.

— Minh công trở về đột ngột vậy, sao không báo trước một tiếng?

Tào Tháo từ từ bước tới trước mặt Tuân Úc:

— Lần nào ta về bệ hạ cũng hạ lệnh cử trăm quan nghênh đón, trong lòng lão phu luôn thấy áy náy. Hà tất phải làm long trọng như vậy? Cứ qua loa một chút cũng tốt, các quan không phải bỏ lỡ công chuyện.

Ông liếc nhìn quan viên đang quỳ:

— Miễn lễ! Vinh lão đại nhân, xin đứng lên.

Vừa nói vừa đưa tay dìu. Vinh Hợp không câu nệ lễ nghi, vịn vào cổ tay Tào Tháo mà đứng dậy:

— Minh công đã diện kiến thánh giá chưa?

Tào Tháo trả lời qua quýt:

— Người ta còn dính bụi bặm nên không thể làm kinh động thánh giá. Hôm khác ta tắm gội, đổi y phục rồi mới triều kiến, tránh làm mất lễ nghi trên triều... Các vị cứ làm việc đi, ta chỉ xem qua thôi, không cần khách sáo.

Có nhân vật lớn dường ấy ngồi quan sát, mọi người còn đâu tâm tư làm việc? Các lệnh sử không biết làm sao, cầm quyển trúc đứng ngây ra, Phan Úc nháy mắt ra hiệu cho bọn họ lui xuống. Vinh Hợp quay lại chỗ thư án, đứng khoanh tay. Vệ Trăn tỏ vẻ rất nghiêm túc, lấy bản tấu trên bàn, cung kính đưa cho Tào Tháo:

— Việc khôi phục nhục hình đã bàn luận nhiều ngày, nhưng chúng thần không thống nhất ý kiến. Xin minh công phê duyệt.

Tuân Úc liếc mắt nhìn Vệ Trăn, thầm nghĩ: người trẻ quả là ít kinh nghiệm. Tào Tháo nào quan tâm tới việc có khôi phục nhục hình hay không, đó chỉ là thuật che mắt, nhằm chuyển hướng chú ý!

Quả nhiên, Tào Tháo không thèm xem:

— Đã có tranh luận thì cứ tạm gác lại chuyện này, để sau hãy nói.

Đoạn chắp tay sau lưng, đi lại trong gác, thờ ơ lật giở biểu chương, công văn. Tuân Úc im lặng một lúc, chủ động hỏi trước:

— Ngài vừa vào kinh đã tới Thượng thư đài, phải chăng là có việc?

— À! - Tào Tháo giả bộ mới sực nhớ ra, - Ta có việc giao phó cho Lệnh quân, có điều... có điều, lão phu khó mở miệng quá!

— Minh công cứ nói chớ ngại.

— Được rồi. - Tào Tháo ra vẻ hạ quyết tâm lớn lắm, rút từ trong ống tay áo ra hai cuộn công văn, khẽ bỏ xuống thư án, - Đây là một sắc lệnh của phủ Tư đồ và một biểu chương, mời Lệnh quân cùng hai vị đại nhân xem. Lão phu muốn đàn hặc Tư đồ Triệu Ôn!

Vinh Hợp và Vệ Trăn kinh ngạc, đồng thanh hỏi:

— Triệu công phạm tội gì?

Tào Tháo nói giọng chính trực:

— Mấy hôm trước, Triệu Ôn viết một sắc lệnh, nhận mệnh con trai ta là Tào Phi làm duyện thuộc trong phủ ông ta. Các vị hẳn là hiểu rõ, Tam công phong quan phải đặt tài năng và hiền đức lên đầu, càng cần phải công chính vô tư. Há có thể tùy tiện nhậm dụng tử đệ của công thần? Phi nhi còn chưa được xét cử hiếu liêm, lại chưa lập được công trạng, có tư cách gì làm duyện thuộc của Tam công? Thử hỏi nhân sĩ trong thiên hạ sẽ nghĩ như thế nào đây? Người biết thì nghĩ ông ta muốn lấy lòng cha con ta, người không biết lại tưởng lão phu vì tình riêng mà bắn tiếng với ông ta! Lệnh quân và hai vị đại nhân thử ngẫm lại xem, cái loạn của nhà Hán đều bắt nguồn từ việc bọn tiểu nhân kết đảng, mưu đồ tư lợi, Triệu Ôn không nhìn vào vết xe đổ ấy, làm ra chuyện này liệu còn xứng với chức Tam công không?

Vệ Trăn bán tín bán nghi, vội cầm sắc lệnh lên xem, đúng là bút tích của Triệu Ôn, người được bổ nhiệm cũng chính là Tào Phi, bất giác ngẩn người ra. Vinh Hợp cũng kịp nhìn qua, lờ mờ cảm thấy có gì đó không đúng, nhưng chứng cứ rành rành như thế, nghi ngờ suông chẳng có ích gì.

Tuân Úc càng xem càng lạnh lòng: thủ đoạn quá bỉ ổi! Đây đâu phải chủ ý của Triệu Ôn, rõ ràng Tào Tháo sai Đổng Chiêu tới ép

Triệu Ôn phải nhận mệnh Tào Phi, giờ lại tráo trở, lấy cớ đó bãi truất ông ta. Ông ta sợ tự nhiên bới móc Tư đồ sẽ có điều tiếng nên giở thủ đoạn này, đổ tội làm việc vì tình riêng lên đầu lão ngài, còn mình đứng ra làm kẻ chí công vô tư, thật là độc ác!

Tào Tháo giảng xong đạo lý lớn, lại giả bộ thương xót:

— Lão phu biết Triệu Ôn là lão thần già dặn, còn từng nghênh đón thánh giá về đông, cho nên hai ngày nay ta cũng ăn ngủ không yên. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, càng là quan lớn càng không thể dễ dàng bỏ qua. Việc này không chỉ liên quan đến danh tiếng của cha con ta mà còn làm ảnh hưởng uy tín của triều đình. Kẻ tráng sĩ bị rắn độc cắn cũng phải chặt cả cánh tay! Ta vì bất đắc dĩ mới phải dùng hạ sách.

Vinh Hợp nghe ông cao giọng như thể trời sắp sập tới nơi, đành phải xuôi theo:

— Nếu đã như vậy, thì cứ làm theo ý ngài.

Vệ Trăn răm rắp tuân theo lệnh của Tào Tháo:

— Minh công nói chí phải.

Hai vị Thượng thư phó xạ đã gật đầu đồng thuận, Tào Tháo không cần hỏi ý Tuân Úc nữa, trực tiếp phân phó:

— Việc này mong Lệnh quân sớm xử lý. Mau chóng bãi chức Triệu Ôn, đỡ để người ta chỉ trích.

Tuân Úc bần thần cả người, không đáp lời Tào Tháo mà liếc xéo Đổng Chiêu:

— Công Nhân, ông có công không nhỏ nhỉ.

Đổng Chiêu cười trừ. Thực ra ông ta không có ý lừa gạt Triệu Ôn, càng không cần mượn danh Tào Tháo uy hiếp Triệu Ôn. Trên danh nghĩa, chức Tư đồ còn tôn quý hơn cả Tư không, Triệu Ôn ngồi ở vị trí này luôn cảm thấy bất an, cho nên đã phối hợp với Đổng Chiêu cùng diễn vở kịch.

Tào Tháo thấy Tuân Úc chế giễu Đổng Chiêu, nói câu bênh vực:

— Công Nhân tất nhiên có công không nhỏ. Mở hai con kênh Bình Lỗ, Tuyền Châu, đào Huyền Vũ trì, ta đang định biểu tấu ông ta làm Thiên Thu Đình hầu. - Ông nói nhẹ bẫng như không, có điều

Thiên Thu Đình hầu không tầm thường chút nào. Đình Thiên Thu nằm ở phía nam huyện Hạo, thuộc đất Thường Sơn, Ký Châu, là nơi Quang Vũ Đế Lưu Tú xưng đế năm xưa. Lưu Tú lên ngôi cửu ngũ nhờ có đình Thiên Thu, nay Tào Tháo phong Đổng Chiêu làm Thiên Thu Đình hầu, chẳng phải ám chỉ Đổng Chiêu là người sẽ giúp ông bước lên ngai rồng ư?

Đổng Chiêu vội vàng chối từ:

— Thuộc hạ không dám...

— Có gì không dám? - Tào Tháo vuốt vuốt chòm râu, - Lệnh quân là Vạn Tuế Đình hầu, ngươi là Thiên Thu Đình hầu, ghép thành ý thiên hạ hưởng thái bình mãi ngàn vạn năm, không tốt sao? - Dứt lời ông không đợi Tuân Úc nói lại, đã kéo ông ta ra ngoài, - Lệnh quân theo ta, ta giới thiệu với ông mấy duyện thuộc mới.

Tuân Úc lảo đảo theo ông ra bên ngoài gác, trong sân chật kín người, ai nấy đều mặc áo đen, đầu cuốn khăn.

Tào Tháo chỉ vào từng người, nói vanh vách:

— Vị này là Lý Lập, tự Kiến Hiền, người quận Trác, vốn làm Tòng sự ở U Châu... Hàn Tuyên, tự Cảnh Nhiên, người Bột Hải, từng lập công lớn khi dẹp Cao Cán... Lã Cống, tự Hiệu Thông, người Thành Cao, cháu họ của hoạn quan trung nghĩa triều trước là Lã Cương... Lý Phu, tự Tử Hiến, đã giúp ta giải được không ít muộn phiền trong trận chiến Nghiệp Thành... Vị này là Thường Lâm, tự Bá Hòe, do Tịnh Châu Thứ sử Lương Tập tiến cử... Mộc Tịnh, tự Đức Tín, người quận Hà Gian, nổi tiếng liêm khiết yêu dân... Lưu Phóng, tự Tử Khi, có công trong lần bình định Ngư Dương...

Tuân Úc nhìn những gương mặt lạ lẫm, lầm rầm hỏi:

— Còn bọn Trần Kiều, Từ Tuyên, Lưu Đại, Trọng Trường Thống đâu cả rồi?

Tào Tháo cười ha hả:

— Trần Kiều được ta tấn thăng làm Thái thú Nhạc Lăng, Từ Tuyên làm Thái thú quận Tề. Trọng Trường Thống là người có tài trù hoạch, sao có thể làm mãi tham quân? Ta định cho ông ta vào triều nhận chức Nghị lang. Lưu Đại làm Trưởng sử đã lâu, ta điều ông ta làm tướng lĩnh trong quân. Nay ta cho gọi Tiết Đễ, Vương Tư làm tả

hữu Trưởng sử, Thôi Diễm nhận chức Tây tào duyện, cùng với Mao Giới lo việc tuyển chọn quan lại. Tất cả mới chỉ là tạm điều động, chưa kịp biểu tấu, sau này phải bổ sung chiếu lệnh.

Tuân Úc giờ đã hiểu, Tào Tháo không chỉ ủ mưu bãi truất Triệu Ôn mà còn tiến hành một cuộc cải tổ lớn, thăng quan điều chuyển toàn bộ những người Tuân Úc quen biết, thay vào đó là một đám người mới. Tiết Đễ và Vương Tư được bổ nhiệm làm tả hữu Trưởng sử đều là những kẻ thủ đoạn, chỉ còn Mao Giới gánh vác trọng trách, không thể thay đổi được thì Tào Tháo lại đưa Thôi Diễm vào phân chia quyền lực với ông ta.

Tào Tháo vẫn thao thao giới thiệu, nhưng lòng Tuân Úc đã nguội lạnh, không hề nghe lọt những cái tên xa lạ ấy, nghẹn giọng nói:

— Ta tưởng minh công vội vã trở về vì muốn nghe kế sách đoạt lấy Kinh Châu của ta. Nào ngờ...

— Kế sách đoạt lấy Kinh Châu! - Lần này đến lượt Tào Tháo giật mình.

— Ngài chưa xem quân báo gần đây sao? Tôn Quyền đã đi trước một bước, phá được Giang Hạ, nếu để hắn lấy được Kinh Châu, chiếm giữ yếu địa vùng Giang Biểu, há chẳng nổi lên một cường địch? - Trong lời nói của Tuân Úc có vài phần oán trách, - Giữa lúc cấp bách thế này, sao minh công không lo nghĩ đến việc làm thế nào đoạt được Kinh Châu trước, mà lại mải viết tấu sớ vì những chuyện vụn vặt?

Tào Tháo cứng họng, cảm thấy thực hổ thẹn: ta chỉ biết ông không muốn ta làm thiên tử, không ngờ ông luôn nhọc lòng lo nghĩ chuyện bình định thiên hạ, bận rộn giải quyết chính sự mà vẫn không quên nghĩ kế sách xuất binh. Ta quả là có phần quá đáng! Nghĩ đến đây, trái tim Tào Tháo lại mềm ra, ông nói giọng ôn hòa:

— Lão phu sơ suất rồi... Lệnh quân có kế gì hay?

— Lưu Biểu bản tính nhu nhược, nay Hoa Hạ đã được bình định, Lưu Biểu ở phương nam biết mình rơi vào nguy khốn. Minh công dẫn quân tinh nhuệ bí mật nam tiến theo con đường nhỏ, phát binh từ Diệp huyện tới thẳng Uyển Thành, bất ngờ đánh úp lúc bọn

chúng không phòng bị, trên dưới Kinh Châu ắt sẽ kinh hãi, đại sự có thể thành.

Đúng là kế hay, Giang Hạ bị tổn hại nặng nề, nếu có thể thuận lợi tiến đánh quận Nam Dương, trên dưới Kinh Châu lòng người dao động, chưa biết chừng Lưu Biểu sẽ chủ động quy hàng. Tuân Úc quả là cao minh, lúc Tào Tháo mới cử binh chẳng phải đều nhờ Tuân Úc bày mưu tính kế hay sao? Hí Chí Tài, Nhậm Tuấn, Bào Tín... những người năm xưa cùng ông khởi sự đều đã không còn, chẳng lẽ ông còn muốn làm khó Tuân Úc? Tào Tháo nhận ra mình đã sai, ông thực sự không thể thiếu Tuân Úc được, bất cứ sự điều động nào cũng là uổng công, bởi dù ở trong triều đình, quân ngũ hay mạc phủ, chẳng ai thoát khỏi mối liên quan với Tuân Úc. Chỉ cần Tuân Úc còn sức ảnh hưởng, Tào Tháo và ông ta vẫn phải tiếp tục trông dựa vào nhau.

— Văn Nhược... - Đã từ rất lâu Tào Tháo không gọi Tuân Úc bằng tên tự, - Vất vả cho ông rồi.

Tuân Úc chăm chú nhìn đằng xa, nói rành rọt từng chữ:

— Mưu việc vì nước, nói gì vất vả?

Tào Tháo nghe ra ý khác trong câu nói của Tuân Úc, gượng gạo gật đầu, xoay người chậm rãi rời đi, nhưng ra đến cửa, ông chợt dừng lại bảo:

— Tất nhiên là mưu việc vì nước, nhưng cùng lúc có thể làm chuyện khác.

Dứt lời đi thẳng. Tuân Úc hiểu ý của Tào Tháo là: tất nhiên phải thống nhất thiên hạ, an định bách tính, song ông cũng muốn làm hoàng đế, chẳng ai có thể ngăn được việc này!

Hầu hết những duyện thuộc đang có mặt ở đây là người mới, bọn họ thầm tính toán nhưng lại không hiểu được thâm ý trong lời nói của hai người, nên thấy Tào Tháo một mình bỏ đi, cũng vội vàng thi lễ cáo lui. Đổng Chiêu tới trước mặt Tuân Úc, chắp tay qua loa. Còn Hạ Hầu Đôn đã làm việc nhiều năm với Tuân Úc, muốn khuyên ông ta đôi câu nhưng không biết phải nói làm sao, cũng đành thở dài bỏ đi. Đám người trong sân lục tục đi theo vị chủ nhân đang nắm trọng quyền.

Lúc này chỉ còn hai người nho nhã ở lại, một người bước tới nói:

— Lệnh quân lâu nay vẫn được bình an chứ?

— Đa tạ đã hỏi thăm. - Tuân Úc nhìn người này có vẻ quen quen, nhưng không nhận ra là ai, - Ngài là...

— Bỉ chức là Ôn Khôi, người Thái Nguyên. - Tám năm trước khi mới được Tào Tháo trưng vời, Ôn Khôi vẫn còn trẻ tuổi, mà nay đã có ba chòm râu dài, Tuân Úc làm sao nhận ra được?

— À à à, là ngươi.

Tuân Úc không có tâm tư hàn huyên với Ôn Khôi, chỉ trả lời lấy lệ ... Ôn Khôi những năm qua thăng quan rất nhanh, từ Huyện trưởng Lẫm Khâu lên làm Huyện lệnh Quảng Xuyên, về sau lại thay Tất Thầm làm tướng nước Lỗ. Ở vị trí nào ông ta cũng lập được nhiều công tích, đường làm quan rộng bước đường mây:

— Năm đó được Lệnh quân chỉ dạy, vãn sinh cẩn trọng làm quan, chỉ nghe lệnh của Tào công nên mới có được địa vị như ngày nay. Lần này Tào công điều vãn sinh trở về làm chủ bạ, người vãn sinh cảm kích đầu tiên là ngài!

Ôn Khôi nói xong câu ấy, đoạn sửa lại mũ áo, vái dài một vái. Ôn Khôi nói thật lòng nhưng Tuân Úc lại nghe như ông ta đang chế giễu mình: trước kia ai đã căn dặn các quan phải cung kính nghe theo sự sai phái của Tào Tháo? Chính là Tuân Úc ông! Tào Tháo đi được tới bước này cũng là nhờ ông giúp sức kia mà!

Tuân Úc nhăn nhó gật đầu, không buồn nói gì. Ôn Khôi kéo một người trẻ hơn lại gần, nói:

— Vãn sinh xin giới thiệu với ngài, vị này là Khổng Tiện, tự Tử Dư, là cháu đích tôn đời thứ hai mươi tám của Khổng Phu Tử... Mau hành lễ với Lệnh quân đi.

Khổng Tiện vội vã thi lễ:

— Vãn sinh bái kiến Lệnh quân.

Đích tôn nhà họ Khổng chỉ khoảng hai mươi tuổi, dáng người không cao, tướng mạo bình thường nhưng cử chỉ quy củ.

Ôn Khôi tươi cười nói:

— Tào công gửi thư tới nước Lỗ bảo vãn sinh tìm hậu duệ dòng đích của Khổng thị. Vãn sinh mất không ít công sức mới tìm được Tử Dư đấy!

Tuân Úc không quan tâm, nhưng vẫn phải nói vài lời khách khí với hậu duệ của thánh nhân:

— Thất kính, thất kính rồi. Hậu duệ của Khổng thánh ắt phải đứng đầu về lễ nghi.

— Tất nhiên rồi. - Ôn Khôi rất đắc ý, - Vãn sinh tìm được hậu duệ chính đích của Khổng thánh, tuy vai vế thấp hơn Khổng Dung nhưng lại có huyết mạch chính thống hơn hẳn ông ấy! Sau này ở trong triều đã có hai hậu duệ của thánh nhân.

Tuân Úc chợt thấy kinh ngạc: hai hậu duệ của thánh nhân! Khổng Tiện thuộc dòng đích, Khổng Dung thuộc dòng thứ, Tào Tháo bất quá chỉ dùng người họ Khổng làm tấm gương đạo đức, giờ ông lại đưa một người có huyết mạch chính tông hơn Khổng Dung vào triều, không phải là muốn...

— Lệnh quân! Lệnh quân! - Ôn Khôi thấy Tuân Úc hai mắt lờ đờ, cứ đứng ngây ra liền gọi giật.

— Ta hơi mệt, hôm khác chúng ta trò chuyện tiếp...

Tuân Úc thở dài sườn sượt, quay người lảo đảo bước vào cửa gác như đi trên mây. Khổng Tiện cảm thấy khó hiểu:

— Ngài ấy làm sao vậy?

Ôn Khôi ngượng ngùng cười:

— Có lẽ do trong người không khỏe. Bá quan văn võ trong triều có ai không biết Lệnh quân là cánh tay phải của Tào công? Khi Tào công vắng mặt, thảy đều do ngài ấy làm chủ, ngày đêm lao lực khuếch trương chính sự của Tào công, đương nhiên vất vả rồi!

Kỳ thực, không chỉ một mình Ôn Khôi có cách nghĩ này, e là cả thiên hạ đều cho rằng Tuân Úc cùng phe với Tào Tháo. Tào Tháo chủ trì ngoại cục, còn Tuân Úc cai quản nội cục, hai người họ tựa như đôi bàn tay thao túng giang sơn xã tắc. Nhưng dẫu cùng là bàn tay, há lại không có lúc vô tình làm tổn hại lẫn nhau? Hai bàn tay ấy ngày càng tách xa, không thể nào chập lại làm một được nữa.

HỒI THỨ 103

Giúp đỡ Lưu Kỳ, Lưu Bị ngầm đoạt Kinh Châu

Phong ba sắp đến

Tháng ba hoa lá khoe sắc, trời đất căng tràn nhựa sống, sông núi xanh biếc, chim chóc ríu rít, tất thảy đều thanh bình. Nhất là ở phía bắc huyện Tương Dương, Kinh Châu, đoạn gần sông Hán Thủy, phong cảnh rất đẹp, người đi chơi xuân kẻ cưỡi ngựa, người ngồi xe, miệng ngân nga hát. Thuyền bè tấp nập qua lại trên sông, nào là thuyền chở hương sĩ du ngoạn, thuyền lái buôn chở gấm vóc, bè tre của ngư dân xướng họa với nhau, cảnh tượng vô cùng náo nhiệt, vui vẻ. Mọi người dường như quên mất hiện đang là buổi loạn lạc mà chỉ nhìn thấy cảnh thái bình.

Có một chiếc thuyền từ hạ du ngược dòng bơi đến, chầm chậm ghé vào bờ. Thuyền đó không to cũng không nhỏ, trang trí đơn giản, người khua chèo, kéo buồm bên trên đều mặc áo ngắn màu đen, đầu chít khăn lụa, chẳng khác gì những phu thuyền bình thường. Nhưng nhìn kỹ bên hông bọn họ đều giắt đao kiếm, phía sau cột buồm còn có mấy con chiến mã.

Bắc xong tấm ván nối vào bờ, một nhân sĩ trung tuổi, dáng vẻ tiêu sái bước xuống trước. Người này đầu đội mũ cao, mình mặc áo gấm, chòm râu dài phất phơ trong gió. Ai không biết còn tưởng ông ta là một hương thân học đòi làm sang, đâu ngờ lại là Lưu Bị, tự Huyền Đức, nhân vật từng phản bội Tào Tháo, gây bao phen sóng gió, sau đó gửi thân ở Kinh Châu.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chớp mắt Lưu Bị đã nương nhờ Lưu Biểu được bảy năm. Trong bảy năm qua, không có lúc nào ông thôi nghĩ tới việc vực lại thế lực, bao lần nằm mơ mình cưỡi ngựa sắt, cầm mâu vàng tung hoành giữa Trung Nguyên, vậy mà khi tỉnh dậy lại thấy thật bất lực. Kinh Châu ca múa thái bình, thi tửu lênh láng, cường hào ngồi trên hưởng lạc, bách tính ở dưới an nhàn.

Nhưng Lưu Bị lại cho rằng cảnh phồn hoa, yên bình trước mặt đều là hư ảo, Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, chắc chắn sẽ đánh xuống phía nam, đại họa nghiêng trời sập đất sắp sửa ập đến.

— Chúa công đi thong thả. - Hai ái tướng tâm phúc của Lưu Bị là Triệu Vân và Trần Đáo dắt ngựa lên bờ, - Chúng ta cưỡi ngựa vào thành sẽ nhanh hơn.

Lưu Bị không đáp lại, chỉ khẽ lắc đầu.

Trần Đáo tỏ vẻ không hiểu:

— Giang Hạ xảy ra họa lớn, chúng ta không kịp cứu viện, Hoàng Tổ lại chết, cớ sao chúa công chẳng lo lắng chút nào? Theo ý mạt tướng, chúng ta phải tức tốc báo tin cho Lưu Biểu, sao ngài còn đủng đỉnh?

— Các ngươi đâu hiểu được chỗ khó xử của ta.

Lưu Bị cười trừ, giọng có vài phần bất lực. Bề ngoài, Lưu Biểu tỏ ra trọng đãi Lưu Bị, phân phát binh mã, cho đồn trú ở Tân Dã, nhưng kỳ thực là không tín nhiệm. Việc Lưu Bị nhiều lần phản chủ khiến Lưu Biểu sinh lòng ngờ vực, chỉ muốn giữ hòa hảo để dùng Lưu Bị làm lá chắn chống đỡ Tào Tháo mà thôi. Năm năm trước, Tào Tháo giả ý xâm phạm phương nam nhằm khiến huynh đệ Viên thị trở mặt với nhau, Lưu Bị bố trí mai phục đánh bại Hạ Hầu Đôn tại gò Bác Vọng, vốn tưởng rằng có thể làm nên việc lớn, nào ngờ Lưu Biểu lại vội vàng nghị hòa, còn không cho phép ông vượt ra khỏi Nam Dương nửa bước.

Sau này, Tào Tháo xuất binh thảo phạt Hà Bắc, Lưu Bị lại một lần nữa kiến nghị liên thủ với huynh đệ Viên thị cùng đánh Tào Tháo từ cả hai mặt nam bắc, nhưng Lưu Biểu một mực phản đối, chỉ gửi những phong thư hời hợt. Lần này Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn, Lưu Bị lại mỏi miệng khuyên Lưu Biểu nhân lúc kinh thành trống không mà đánh úp Hứa Đô, thế mà Lưu Biểu vẫn làm thinh, ngần ngừ cho đến khi Tôn Quyền tiến đánh Hoàng Tổ, chẳng còn tâm sức đâu mà nghĩ tới chuyện tấn công phương bắc nữa, đành ngồi nhìn thời cơ tuột mất. Lưu Biểu cố nhiên không giỏi việc quân, thiếu quyết đoán, song lý do quan trọng hơn là ông ta không yên tâm về Lưu Bị, sợ Lưu Bị một khi mạnh lên sẽ chiếm mất đất Kinh, Tương

của mình. Vả lại, bên cạnh Lưu Biểu còn có hào tộc Kinh Châu, đứng đầu là Sái Mạo, Khoái Việt, bọn họ coi Lưu Bị là kẻ dị loại, lúc nào cũng gây chia rẽ.

Lưu Bị nhìn rõ bộ mặt thật của Lưu Biểu, nhưng chỉ có thể gắng nhẫn nhịn như xưa để đợi thời cơ mới đến. Ông tới Giang Hạ chậm một bước, Hoàng Tổ bị giết, quân dân bị bắt, theo lý mà nói thì phải đóng tại Tây Lăng, hỏa tốc phái người bẩm báo với Lưu Biểu. Thế nhưng Lưu Bị lại lệnh cho Quan Vũ, Trương Phi rút quân về Tân Dã, còn ông chỉ dẫn theo vài thị vệ, mình mặc thường y, ngồi thuyền nhỏ chậm rãi tới Tương Dương phục mệnh. Người ngoài nhìn vào nghĩ Lưu Bị làm việc không thoả đáng mà không biết được rằng ông cũng có cái lý của riêng mình - Lưu Bị không thể ở lại Giang Hạ, bởi vì sẽ khiến Lưu Biểu nghi ngờ ông có ý muốn chiếm thành trì; cũng không thể dẫn nhiều quân tới Tương Dương, bởi vì Lưu Biểu sẽ nghi ngờ ông mưu đồ bất chính; thậm chí còn không thể thong dong phi ngựa trên đường phố bên ngoài thành Tương Dương, bởi vì sẽ có chuyện cho các hào tộc Kinh Châu nói ra nói vào.

Tất cả thân binh đều phải ở lại trên thuyền, không được đặt chân lên bờ, Lưu Bị chỉ dẫn theo hai người Triệu Vân, Trần Đáo vào thành. Cưỡi ngựa từ bến sông vào trong thành chỉ hết một đoạn đường ngắn, nhưng ông đi bộ nên mất cả canh giờ, khi đến được phủ Trấn Nam Tướng quân cũng đã gần giờ ngọ. Lưu Bị ngẩng nhìn: cửa phủ đóng kín, giáp sĩ san sát, phía trước kê một cái bàn bày rượu và đồ nhắm. Một quan tướng trẻ tuổi mình khoác áo giáp, lưng đeo đao sắc, ung dung ăn uống, còn mấy tên tiểu binh đứng hầu bên cạnh như hầu hạ tổ tông.

— Trương tướng quân thật có nhã hứng!

Lưu Bị nhận ra ngay người này là Trương Doãn, cháu ngoại của Lưu Biểu, cai quản thị vệ trong mạc phủ, mấy năm gần đây rất được ưu ái, lại rất thân thiết với Sái thị. Năm xưa, Lưu Biểu nhờ có Khoái Việt, Sái Mạo giúp sức mới đứng vững được, cho nên sau khi thành việc, Lưu Biểu nhận mệnh Khoái Việt làm Thái thú Chương Lăng, Sái Mạo làm Thái thú Cảnh Lăng, trên danh nghĩa là hai Quận thú, song thực tế lại giao phó việc quân chính của Tương Dương cho họ toàn quyền xử lý. Một người là quân sư, còn người kia nắm giữ binh

quyền. Trương Doãn ôm chân bọn họ, được thảnh thơi phè phỡn, ăn sung mặc sướng.

Trương Doãn có đôi mắt nhỏ tròn, cả người toát lên vẻ lười biếng, buông thả. Trông thấy Lưu Bị lại gần, hắn chẳng thèm đứng dậy thi lễ, ung dung gắp đồ nhắm, cười ha hả:

— Huyền Đức công tới rồi, nghe nói Giang Hạ thất thủ à? Tôi từ lâu đã nghe thuộc hạ của ngài toàn là những dũng tướng, sao đến Hoàng Tổ cũng chẳng cứu được thế?

Triệu Vân thấy hắn vô lễ, định xông lên quát mắng, nhưng Lưu Bị giữ chặt cổ tay anh ta, cố nặn ra một nụ cười:

— Trương tướng quân dạy rất phải, tướng bại trận há có thể coi là dũng mãnh? Có điều lần này xuất binh, ta nhận được tin hơi trễ, nên khi tới được Giang Hạ, Tôn Quyền đã sớm thu binh. Tình hình cụ thể đợi gặp được chúa công sẽ bẩm tấu sau.

Lưu Bị rõ ràng không muốn nói nhiều, Trương Doãn cũng không quan tâm, thờ ơ rót một chén rượu, đưa lên miệng nhấp một hớp rồi nói:

— Chúa công đổ bệnh, không tiện tiếp ngài.

— Đổ bệnh? - Lưu Bị bán tín bán nghi, - Bệnh gì?

— Chúa công nghe tin Giang Hạ thất thủ vốn đã lo lắng không yên, lại nhiễm phong hàn, nên mấy ngày nay đều không gặp ai hết.

Lưu Bị không biết lời nói của Trương Doãn có mấy phần là thật, nhìn cửa phủ đóng chặt, binh sĩ canh gác nghiêm ngặt, đến một ngọn gió cũng không lọt qua được, bèn hỏi:

— Vậy việc quân chính phải bẩm báo với ai?

Trương Doãn sốt ruột đáp:

— Vẫn quy định cũ, đều do hai vị Khoái công và Sái công xử trí.

Lưu Bị biết mình cũng khó gặp được hai người ấy, nhưng vẫn nói:

— Phiền tướng quân dẫn ta tới gặp Khoái công.

— Khoái công đang bận, e là không có thì giờ tiếp ngài.

— Còn Sái công thì sao?

Trương Doãn lại nói:

— Sái công sáng nay cũng không được khỏe, đang ở nhà nghỉ ngơi.

Nói quanh co một hồi vẫn là không gặp được ai, rõ ràng hắn muốn chặn Lưu Bị ở ngoài.

Lưu Bị cố nén cơn giận, nói giọng khẩn cầu:

— Ta có quân vụ khẩn cấp, xin tướng quân vào bẩm báo một tiếng.

— Quân vụ có gấp đến đâu cũng không thể quấy rầy chúa công dưỡng bệnh được... - Trương Doãn lên giọng hách dịch, chậm rãi bảo, - Thế này đi, ngài tới dịch quán trước. Lát nữa tôi giúp ngài báo với người bên trong một tiếng, đợi hôm nào chúa công khỏe hơn sẽ cho gọi ngài.

— Làm phiền tướng quân. - Lưu Bị gửi thân dưới trướng kẻ khác, không biết làm sao, đành phải nhận lời, - Xin cho ta gửi lời vấn an chúa công, mong chúa công dưỡng bệnh chóng khỏi, thần dân Kinh Châu còn phải trông cậy vào ngài ấy.

— Biết rồi... chúa công thân thể không khỏe, ta cũng phiền lòng lắm!

Trương Doãn thở dài, bỏ một vị miếng thịt to tướng vào miệng. Hắn ăn uống thoải mái, tác oai tác phúc, có vẻ gì buồn bã kia chứ? Lưu Bị càng nhìn càng tức, chỉ hận không thể giẫm chết tên tiểu nhân này, song vẫn phải cố nhịn:

— Đã vậy, mạt tướng cáo từ.

Dứt lời quay phắt người bỏ đi, không thèm nhìn lại hắn.

— Ồ! Quên không mời ngài. - Trương Doãn nói với theo, - Huyền Đức công cùng uống chén rượu đã chứ? Không uống sao? Đi thong thả nhé...

Lưu Bị chắp tay sau lưng, hậm hực bước đi trên phố, Triệu Vân và Trần Đáo không nén được giận, lầm rầm nói phía sau:

— Thằng nhãi Trương Doãn chó cậy thế chủ, ăn nói quá ngông cuồng. Chúng ta phải cho hắn nếm thử sự lợi hại của mình, bằng không sau này hắn sẽ cưỡi lên đầu chúng ta mất!

Lưu Bị siết chặt nắm tay, nhưng vẫn không thể trút giận ra ngoài, chỉ nói:

— Hắn vô sỉ nhường nào, hà tất phải làm bẩn tay mình? Bớt nói vài câu đi. - Rồi cúi đầu đi thẳng tới dịch quán.

Hồi mới thu nhận Lưu Bị, Lưu Biểu từng có ý muốn xây phủ đệ cho ông đưa gia quyến qua ở, nhưng Lưu Bị sợ gia quyến bị coi làm con tin nên đã khéo léo từ chối, mỗi khi dừng chân ở Tương Dương đều nghỉ tạm tại dịch quán. Lưu Bị thuộc đường, không lâu sau đã tới bên ngoài dịch quán, chưa kịp bước vào cửa chợt nghe sau lưng có người gọi:

— Huyền Đức công, xin đợi chút!

Người đuổi theo là một duyện thuộc ngoài ba mươi tuổi, mình mặc áo đen, bước chân vội vã, trước ngực còn ôm mấy cuộn công văn. Lưu Bị vừa trông thấy người này, liền định thần lại:

— Cơ Bá hiền đệ đấy à.

Người này tên Y Tịch, tự Cơ Bá, là Tòng sự dưới trướng Lưu Biểu. Hầu hết duyện thuộc trong phủ Trấn Nam Tướng quân đều là vọng tộc đất Kinh, Tương hoặc là danh sĩ lánh nạn, chỉ có mình Y Tịch còn trẻ đã rất được trọng dụng. Bởi lẽ anh ta là người huyện Cao Bình, quận Sơn Dương, Duyện Châu, đồng hương với Lưu Biểu, cho nên Lưu Biểu đặc biệt chiếu cố, giữ lại bên mình xử lý nhiều việc cơ mật. Lưu Bị ở Kinh Châu bị không ít kẻ suy tị, nhưng Y Tịch lại qua lại thân thiết với ông, còn thường nói tốt về ông với Lưu Biểu. Lần nào Lưu Bị tới Tương Dương, Y Tịch cũng tới thăm hỏi ân cần, tựa như ngọn gió xuân ấm áp, mang lại cho Lưu Bị niềm an ủi.

Y Tịch hình như đi đường nhỏ, mồ hôi lấm tấm hai bên mái tai:

— Huyền Đức công hành sự cũng thật hoang đường. Tiểu đệ đoán trong mấy ngày này ngài sẽ trở về nên sai tiểu lại ra bờ sông nghênh đón. Sao ngài không ngồi thuyền lớn, không mang quân sĩ mà lại đi đơn giản vậy? Nếu không phải tiểu đệ ra ngoài làm việc, gặp được Trương Doãn thì còn không hay biết gì đấy!

Lưu Bị mủm mỉm cười, giả bộ nhẹ nhõm:

— Làm phiền hiền đệ phải lo lắng rồi. Bữa nay trời trong nắng ấm, ngu huynh muốn ngắm nhìn phong cảnh trên đường, nên không

dám vất vả đến chúng sĩ. Nào, vào trong ngồi một lát.

Nào ngờ Y Tịch nghe xong lại xua tay thở dài:

— Ây dà! Tới Huyền Đức công cũng trễ nải thế này, xem ra Kinh, Tương của chúng ta thực sự không thể cứu vãn được nữa rồi.

— Sao? - Lưu Bị ngạc nhiên hỏi, - Hiền đệ cớ sao lại nặng lời vậy?

— Chúa công, ngài ấy... - Y Tịch nói nửa chừng, ngẩng đầu lên nhìn Triệu Vân, Trần Đáo.

Lưu Bị lập tức hiểu ý:

— Hai ngươi vào trong trước đi.

Y Tịch lúc này mới chịu nói tiếp:

— Chúa công bệnh nặng, e là không trụ được lâu.

— Hả?

— Mấy năm nay chúa công thường xuyên đau ốm, lần sau nặng hơn lần trước. Bữa trước nghe tin Hoàng Tổ chết, Tào Tháo lại đưa quân đến Dĩnh Xuyên, chúa công ngày đêm lo lắng, bệnh không dậy nổi. Ba hôm trước, Thái thú Trường Sa là Trương Trọng Cảnh tới thăm bệnh cũng phải bó tay, sợ rằng chúa công không được thọ.

Lưu Bị nghe vậy, đứng ngây ra, trong lòng hoang mang, không biết nghĩ gì. Y Tịch lại nói:

— Giờ tình hình rối loạn, Tôn Quyền ở mé đông, Tào Tháo ở phía bắc, đều lăm le dòm ngó Kinh Châu, trong khi chúa công lại liên tục ngã bệnh, các công tử không làm nên việc, chuyện sau này biết trông cậy vào ai? Theo ý tiểu đệ, Huyền Đức công phải lao tâm nhiều hơn đấy!

Nhưng Lưu Bị lại nói:

— Trên có các công tử, dưới có hai hào tộc Khoái công, Sái công, một kẻ sống gửi người khác như ta làm nổi chuyện gì? Không nên vượt phận.

— Đâu thể nói vậy được. Ngài vốn coi Tào Tháo là kẻ thù từ lâu, dưới trướng lại có các nghĩa sĩ như Quan Vũ, Trương Phi, ngài đứng ra phò tá công tử tốt hơn ai hết. Huống chi Khoái công, Sái công đều có giao tình với Tào Tháo, nếu để bọn họ làm chủ, e là sẽ

đem Kinh Châu dâng cho người ta. Chúa công gây dựng cơ nghiệp không dễ gì, sao có thể bị hủy trong một ngày? Huyền Đức công nhất định phải đứng ra gánh vác trọng trách vì thần dân Kinh, Tương và cũng vì những thuộc liêu như chúng đệ!

Lưu Bị thấy anh ta tha thiết cầu mong, không khỏi có chút động lòng, nên không giấu giếm nữa:

— Tấm lòng của Cơ Bá hiền đệ thật hiếm có, có điều... Dù cho ta muốn nhận trọng trách này, chúa công sẽ chịu đồng ý sao?

— Việc cốt tại người. - Y Tịch than thở, - Tiểu đệ trở về khuyên nhủ chúa công, mấy ngày nữa thỉnh ngài vào phủ. Lúc đó, chúng ta nói chuyện ngay trước mặt ngài ấy, nếu có thể bàn xong việc này là tốt nhất.

Lưu Bị không ở cạnh Lưu Biểu, nhưng cũng hiểu Lưu Biểu chẳng kém gì Y Tịch, ông biết rõ đó là chuyện vô ích, người ta chẳng đời nào cho ông sờ vào đại quyền. Nhưng dù sao Y Tịch cũng có ý tốt, Lưu Bị không tiện từ chối, chỉ thuận miệng bảo:

— Được, ngu huynh đợi tin của đệ.

— Tốt quá, tốt quá rồi.

Y Tịch dường đã an tâm hơn nhiều, vỗ vỗ những quyển trúc trước ngực:

— Tiểu đệ còn có công chuyện cần làm, buổi chiều sẽ quay lại hàn huyên.

Lưu Bị cười ôn hòa:

— Hiền đệ đi nhé, ta chuẩn bị rượu thịt đợi đệ.

Y Tịch thi lễ, ôm quyển trúc vội vã rời đi. Lưu Bị nhìn theo bóng lưng anh ta, nụ cười tắt dần. Ông bị Lưu Biểu áp chế đã bảy năm, giờ đây Lưu Biểu sắp chui vào quan tài, đáng lẽ ông phải vui mừng mới đúng, thế nhưng trái lại, Lưu Bị lại càng thấy bất an. Thực ra là do ông đang âm mưu thực hiện một kế hoạch lớn nên luôn có cảm giác như đi trên băng mỏng.

Hai năm trước, Lưu Bị nghe nói ở vùng Long Trung, phía tây Tương Dương có một ẩn sĩ trẻ tuổi, họ Gia Cát, tên chỉ có một chữ Lượng, tự Khổng Minh, được khen là “Ngọa Long”. Người này không những mưu trí xuất chúng mà còn có giao tình thân thiết với

nhiều danh sĩ đất Kinh Châu. Lưu Bị không ngại hạ mình, nhiều lần bái vọng Gia Cát Lượng, bàn đại sự của thiên hạ, cuối cùng cũng vời được bậc hiền sĩ mang chí hướng cao xa ấy ra giúp mình.

Gia Cát Lượng từ ngày xuống núi ở dưới trướng Lưu Bị, cảm thấy vừa ý như cá gặp nước, lập chí cùng mưu việc thiên hạ. Bởi vậy, ông ta đưa ra một kế sách:

— Kinh Châu phía bắc gần với sông Hán Thủy, sông Miện Thủy, kéo dài đến tận Nam Hải, phía đông nối với Ngô Hội, phía tây thông với Ba Thục, đây vốn là đất dụng võ nhưng chúa nơi này lại chẳng biết giữ. Ấy là trời muốn dành cho tướng quân!

Gia Cát Lượng hiến kế Lưu Bị đảo khách thành chủ, đoạt lấy Kinh Châu, chỉ cần Kinh Châu rơi vào tay ông thì có thể tiến thêm một bước, dụng binh ở mé tây đánh chiếm Ích Châu. Ba Thục quan ải hiểm yếu, ruộng đất ngàn dặm phì nhiêu, là kho vựa trời cho, năm xưa Cao Tổ Lưu Bang cũng nhờ đất ấy mà giành được thiên hạ. Lưu Chương ngu dốt hèn yếu, dân nhiều nước giàu song không biết trông coi, kẻ sĩ tài trí chỉ mong gặp được minh quân. Nếu như Lưu Bị thu về cả hai châu Kinh, Ích, giữ vững nơi hiểm trở, phía tây giao hòa với các tộc Nhung, phía nam phủ dụ Di Việt, từ đó có thể gây dựng thanh thế, dẫn đại quân theo hai đường từ Tần Xuyên, Nam Dương đánh vào Trung Nguyên, tranh tài cao thấp với Tào Tháo...

Lưu Bị sau khi nghe xong kế sách của Gia Cát Lượng thì chợt bừng tỉnh, quyết chí làm theo. Nhưng muốn thực hiện một loạt kế hoạch đó, Lưu Bị phải lấy được Kinh Châu trước, nếu ông không thể khống chế Kinh Châu, chiếm giữ những con đường hiểm yếu dẫn vào đất Thục, mọi tính toán đều thành vô nghĩa. Nhưng hiện giờ thực lực của Lưu Bị còn yếu, lại hứng chịu nhiều nghi kỵ, chỉ cảm hóa Lưu Biểu bằng lời như Y Tịch nói sẽ chẳng thu được kết quả gì, phải làm sao mới có thể tiếp quản Kinh Châu từ tay Lưu Biểu? Lưu Bị dùng cách đi đường vòng: khống chế nhi tử của Lưu Biểu là Lưu Kỳ.

Lưu Biểu có ba người con trai, trưởng tử là Lưu Kỳ, thứ tử là Lưu Tông, đều đã đến tuổi trưởng thành, do phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu sinh ra, còn một người thứ ba là Lưu Tu mới mười ba tuổi, là con của người thiếp. Có điều cha nào con nấy, Lưu Biểu

không am hiểu binh lược, thiên về văn nghệ, ba nhi tử của ông ta lại càng nho nhã mềm yếu, người nào cũng là thư sinh mặt trắng, chẳng có tài cán gì đáng kể. Lưu Kỳ lớn nhất, tướng mạo giống hệt phụ thân, Lưu Biểu rất yêu mến, muốn lập anh ta làm người kế nghiệp. Lưu Bị tìm cách kết thân với Lưu Kỳ, nghĩ rằng khi mình nắm được tiểu tử không hiểu thế sự ấy, giúp anh ta kế thừa ngôi vị của phụ thân thì ngày sau có thể gián tiếp kiểm soát Kinh Châu.

Ngờ đâu, trời không chiều lòng người, năm ngoái Lưu Tông lấy cháu gái của Sái Mạo, khiến cục diện thay đổi hoàn toàn. Phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu mất sớm, người vợ hiện giờ là muội muội của Sái Mạo, cả ba nhi tử kia đều không phải do bà ta sinh ra, vốn dĩ Lưu Biểu muốn lập ai làm người kế vị cũng chẳng có tổn hại gì. Song từ khi Lưu Tông lấy cháu gái bà ta, chuyện lập người kế vị bắt đầu liên quan đến ích lợi thiết thân. Vì vậy, Sái thị ngày ngày nỉ non với phu quân, lại thêm bọn Sái Mạo, Trương Doãn thường xuyên gièm pha Lưu Kỳ, khiến cho Lưu Biểu dần thay đổi chủ ý, muốn phế trưởng lập thứ. Bản thân Lưu Kỳ lại không thích tranh đấu, đứng trước chuyện phế lập, anh ta không nhọc công gắng sức mà còn chìm đắm trong tửu sắc, chỉ mong yên thân, cho nên hy vọng của Lưu Bị càng thêm mong manh.

Một khi Lưu Biểu chết, Lưu Tông sẽ ngay lập tức kế vị, hai nhà Sái, Khoái có quan hệ khăng khít với Lưu Tông sẽ nắm nhiều quyền lực hơn nữa, kế hoạch của Lưu Bị hoàn toàn sụp đổ, càng không có cơ hội dòm ngó Kinh Châu. Việc đã đến nước này, Lưu Bị có thể không nôn nóng sao?

Lưu Bị đứng lặng trước cửa dịch quán, trong lòng cảm thấy mù mịt, ông lăn lộn nửa đời người vẫn chưa dựng nên cơ nghiệp, đến tấc đất cắm dùi cũng chẳng giữ được, ngày càng đi vào ngõ cụt. Sao không có việc gì thuận lợi kia chứ? Lưu Bị ai oán hồi lâu, đành thở dài đi vào trong. Lần nào đến Tương Dương ông cũng ở lại dịch quán, nên từ lâu đình viện đã là của riêng ông, lúc này Triệu Vân và Trần Đáo đã sắp xếp ổn thỏa, Lưu Bị không nói nhiều với dám dịch thừa mà đi thẳng tới tiểu viện. Nhưng chưa bước vào chính đường, ông lại thấy có hai văn sĩ trung tuổi ung dung ngồi đánh cờ ở bên trong.

Lưu Bị ngạc nhiên hỏi:

— Sao các vị không ở lại Tân Dã mà cũng chạy đến Tương Dương thế?

Hai người kia đều là thuộc hạ của Lưu Bị. Người bên trái tên Từ Thứ, tự Nguyên Trực, người Dĩnh Xuyên, mắt to mày rậm, là một văn nhân có tướng võ. Ông ta thuở trẻ thích kiếm thuật, gặp chuyện bất bình thường ra tay hiệp nghĩa. Nhân vì ông ta đánh chết người, chạy trốn bên ngoài bị quan phủ bắt được, may có bạn cứu giúp mới thoát khỏi tù ngục, từ đó bỏ võ theo văn, du học Kinh, Sở, kết giao bằng hữu rất rộng. Hiện, Tào Tháo đã an định phương bắc, không ít kẻ sĩ sống nơi đất khách nhấp nhổm muốn về bắc, chỉ có ông ta không có ý nghĩ đó, còn đưa cả mẹ già tới Tân Dã, nương nhờ Lưu Bị cũng đang phải gửi thân dưới trướng người khác, để giúp Lưu Bị chiêu mộ nhân tài, lôi kéo danh sĩ. Lưu Bị có thể vời được Gia Cát Lượng cũng là nhờ ông ta xe chỉ luồn kim.

Còn người bên phải lớn tuổi hơn Từ Thứ, tướng mạo tuấn tú, ăn mặc quý phái, toát lên phong thái cao sang. Ông ta tên Lưu Diễm, tự Uy Thạc, tuy có vẻ nho nhã nhưng thực ra chẳng có chút thực học nào, chỉ được mỗi cái mẽ bề ngoài. Ông ta bất quá là một phú hào ở nước Lỗ, Dự Châu, song thích học đòi làm sang, tự xưng là hậu duệ của Lỗ Cung Vương, không học được bản lĩnh, đức hạnh của các bậc danh sĩ, chỉ giỏi chơi bời, nào là chọi gà đua chó, uống rượu ghẹo gái, đá cầu chơi cờ, đánh đàn thổi sáo, toàn những thói phong lưu. Lưu Bị quen biết ông ta hồi nhận chức Dự Châu mục dưới trướng Tào Tháo, một người tự xưng là hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh Vương, còn một người tự xưng là chắt chính dòng của Lỗ Cung Vương, hận vì không được gặp nhau sớm hơn. Tuy nhiên, Lưu Diễm cũng là người nghĩa khí, khi Lưu Bị phản bội Tào Tháo, ông ta cũng bỏ cả gia nghiệp mà cùng làm phản, mấy năm qua luôn một lòng đi theo Lưu Bị, dù không có văn thao cũng chẳng giỏi võ lược, nhưng rất được Lưu Bị tin dùng, coi như môn khách để bầu bạn.

Từ Thứ chăm chú nhìn văn cờ, mãi lúc sau mới nói:

— Chúng tại hạ tới từ tối hôm trước. Nghe nói Lưu Biểu bệnh nặng, nên không thể không tới.

Lưu Bị đối đãi rộng rãi với người dưới như là bằng hữu tri kỷ, không giống chủ tớ.

— Ông cũng biết rồi? - Lưu Bị không muốn làm hỏng ván cờ của hai người, lặng lẽ ngồi sang một bên, - Lưu Biểu bệnh nặng không sống được lâu, Tào Tháo dồn ép bên ngoài, Khoái thị, Sái thị đề phòng bên trong, nếu như Lưu Tông kế vị, ta không những không nắm được Kinh Châu, sợ rằng còn chẳng giữ được tấc đất cắm dùi. Thật khiến người ta lo lắng. Không biết Lưu Kỳ tính toán thế nào.

Lưu Diễm nói chen vào:

— Tên tiểu tử đó sợ Sái thị hãm hại, suốt ngày rượu chè múa hát, khổ gượng làm vui. Hắn càng làm thế, Lưu Biểu càng thấy chướng mắt. Chẳng thể trông mong hắn tranh ngôi với Lưu Tông đâu!

Lưu Kỳ là một công tử chơi bời, Lưu Diễm lại giỏi khoản này, thường được Lưu Kỳ kéo đi giải khuây, cho nên cũng biết không ít chuyện. Từ Thứ đi một quân cờ đen, cười nói:

— Chúa công chớ lo lắng quá, Khổng Minh đã có cách đối phó.

Lưu Bị đang sầu muộn, nghe câu ấy mắt chợt sáng lên:

— Khổng Minh bảo các ông tới sao?

— Không phải ông ấy bảo chúng tại hạ tới, chính ông ấy đi theo chúng tại hạ.

— Sao kia? - Lưu Bị nhìn ngược nhìn xuôi, - Khổng Minh đâu? Ta đang muốn thương lượng với ông ấy.

Từ Thứ cười vẻ bí hiểm:

— Chúa công yên tâm, ông ấy đã giúp ngài sắp xếp việc lớn.

Sắp xếp việc lớn? Gia Cát Lượng lại có kỳ mưu gì đây? Lưu Bị đang muốn hỏi cho rõ thì Từ Thứ đẩy bàn cờ, chắp tay nói:

— Đa tạ Lưu huynh đã nhường.

Lưu Diễm ngẩn người nhìn bàn cờ:

— Ông, sao ông lại thắng? Lạ thật, phàm là chuyện ăn chơi, Lưu mỗ chưa từng chịu thua, thế mà không hiểu tại sao hết lần này tới lần khác lại không thắng nổi ông và Khổng Minh? Ban nãy rõ ràng là tôi chiếm thế thượng phong, làm sao ông lật ngược được thế cờ?

— Lưu huynh không hiểu rồi, đánh cờ cũng giống như đánh trận, coi trọng kỳ mưu biến hóa, mọi tiểu tiết đều móc nối với nhau. - Từ Thứ nói đến đây, cố ý liếc nhìn Lưu Bị, - Mặc dù thân ở trong cảnh bất lợi, chạy ăn từng bữa, nhưng chỉ cần dốc lòng mưu tính tất có thể xoay chuyển càn khôn, biến nguy thành an...

Rút thang hỏi kế

Phía đông thành Tương Dương có một đình viện kỳ lạ, tuy không rộng lắm nhưng lầu gác nghiêm trang, bóng cây xanh rì, rất thú vị. Đó là phủ đệ của Lưu Kỳ, trưởng tử của Lưu Biểu. Theo lễ pháp, anh ta thân là đích trưởng tử nhà thế gia phải ở cùng với phụ thân, thế nên hành động này được xem là bất hiếu.

Kỳ thực, ban đầu Lưu Kỳ cũng sống trong mạc phủ, do anh ta là trưởng tử, lại có tướng mạo giống Lưu Biểu nên được gửi gắm khá nhiều kỳ vọng. Có điều gần một năm trở lại đây, Lưu Biểu dần chuyển sang yêu quý Lưu Tông, phu nhân Sái thị lại ngầm chia rẽ tình cảm cha con họ, Lưu Kỳ động một chút là phạm lỗi, liên tục bị quở trách, ngày đêm lo sợ, thành ra phải dựng phủ đệ mãi phía đông Tương Dương để tránh mặt đệ đệ và kế mẫu đầy mưu mô, chỉ cầu bình an. Vị công tử này vốn có hy vọng nối nghiệp phụ thân, ấy vậy mà lại đi đến nông nỗi đó, dù không cam lòng nhưng tài hèn sức mọn, chẳng có kế gì đối phó, cả ngày chỉ biết gửi sầu muộn vào tửu sắc, đàn sáo, thực sự nản chí.

Thế nhưng hôm nay Lưu Kỳ tinh thần rất phấn chấn, còn sai đầy tớ dọn dẹp phòng ốc, bởi anh ta sắp tiếp đón một vị khách quý mà mình đã mến mộ từ lâu, đó là Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng không phải nhân sĩ gốc Kinh Châu, nguyên quán ở huyện Dương Đô, quận Lang Gia, là hậu duệ của danh thần Gia Cát Phong, nhà Tây Hán. Phụ thân ông là Gia Cát Khuê làm Quận thừa Thường Sơn, nhưng vì bệnh mất sớm khi ông mới lên tám, ông cùng với huynh trưởng là Gia Cát Cẩn và đệ đệ là Gia Cát Quân được thúc phụ là Gia Cát Huyền nhận nuôi. Tiếc rằng hoàn cảnh biến đổi, đúng lúc ấy Thái thú Dự Chương Châu Thuật qua đời, Gia

Cát Huyền có giao tình với Viên Thuật, được Viên Thuật ban cho chức quan này. Nhưng triều đình không chấp nhận, lại phái Chu Hạo tới nhận chức Thái thú Dự Chương, cho nên mới có chuyện một quận hai Thái thú. Chu Hạo dù sao cũng là viên quan do thiên tử đích thân nhận mệnh, ông ta liên hợp với Thứ sử Dương Châu lúc bấy giờ là Lưu Do đánh đuổi Gia Cát Huyền. Gia Cát Huyền binh ít bại trận, lại thêm Viên Thuật xưng đế làm mất nhân tâm, nên đành phải tới Kinh Châu nương nhờ Lưu Biểu, nhưng không được trọng dụng, chẳng lâu sau uất hận mà chết.

Gia Cát Lượng năm đó mười sáu tuổi, một lần nữa mất đi chỗ dựa, nhưng ông ta vẫn luôn chăm chỉ đọc sách, rất có chí khí, được nhiều nhân sĩ quan tâm, chiếu cố. Phía nam sông Miện có một vị hiền sĩ tên là Hoàng Thừa Ngạn, thấy ông ở trong nghịch cảnh mà vẫn vững chí, bèn gả con gái cho, còn giúp ông lập nghiệp tại đất này. Hoàng thị là dòng tộc không tầm thường, thê tử của Hoàng Thừa Ngạn chính là tỷ tỷ của Sái Mạo - đứng đầu các hào tộc, mà muội muội của Sái Mạo lại là vợ kế của Lưu Biểu, Hoàng Thừa Ngạn là huynh đệ đồng hao với Lưu Biểu, cũng khá có ảnh hưởng ở Kinh Châu. Mặt khác, đại tỷ của Gia Cát Lượng được gả cho Thái thú Phòng Lăng Khoái Kỳ, người Khoái thị, huynh trưởng ông là Gia Cát Cẩn được Tôn Quyền trọng dụng. Vi vậy, Gia Cát tiên sinh thân ở nơi đất khách nhưng vận số rất tốt, chỉ cần ông muốn thì lúc nào cũng có thể kéo gần quan hệ với Lưu Biểu, Khoái thị, Sái thị, thậm chí cả Tôn Quyền ở Giang Đông.

Người bình thường có họ hàng quý hiển, hẳn sẽ tìm mọi cách nịnh bợ, song Gia Cát Lượng lại khác. Ông nhận ra Lưu Biểu hèn nhát bất tài, cũng nhận ra hai đại tộc Sái, Khoái chẳng có chí hướng lớn lao gì, chỉ muốn được an thân, nên không những không đi lại với bọn họ, còn dựng một căn nhà tranh ở mãi vùng núi Long Trung, phía tây thành Tương Dương, kết thân với những tài sĩ du lãm trẻ tuổi như Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, được xưng tụng là “Ngọa Long”. Ông cả ngày ngâm thơ làm phú, đàm luận cổ kim, tự ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, muốn đợi được giá mới bán, cũng chính là muốn đợi được vị minh chủ có chí

hướng, có tài cán thực sự xuất hiện. Và, người ông đợi sau cùng là Lưu Bị.

Xét kỹ, Lưu Kỳ và Gia Cát Lượng cũng là chỗ họ hàng, nhưng trước đây không hề đi lại, từ ngày Lưu Kỳ kết thân với Lưu Bị, quan hệ giữa hai người mới gần gũi hơn. Lưu Kỳ biết Gia Cát Lượng rất tài trí, mấy lần viết thư tới Tân Dã hỏi kế đối phó với kế mẫu và đệ đệ, nhưng Gia Cát Lượng luôn lấy cớ kẻ sơ không thể ly gián người thân để từ chối.

Nhưng hôm nay không biết ngọn gió nào đã đưa ông tới, mà Gia Cát Lượng lại chủ động tìm đến bái kiến, làm sao Lưu Kỳ không vui cho được? Anh ta vội vàng chuẩn bị tiệc bàn, còn đích thân mời Gia Cát Lượng một chén rượu:

— Khổng Minh huynh từ ngày theo Huyền Đức công đều ở Tân Dã, hiếm khi tới Tương Dương một chuyến, nhất định phải ở lại chỗ ta mấy ngày đấy.

— Công tử chớ nên khách sáo. - Vị Gia Cát tiên sinh này năm nay mới hai mươi tám tuổi, mặt mày thanh tú, dáng người cao lớn, nói năng điềm đạm nhưng không thiếu vẻ nghiêm trang, có điều phong thái trầm tĩnh ấy dường không hợp với tuổi của ông ta. - Huyền Đức công dẫn quân cứu Giang Hạ, sắp phải về Tương Dương phục lệnh, tại hạ tới nghênh đón chúa công. Được công tử xem trọng nhiều lần gửi thư thăm hỏi, nên hôm nay nhân tiện tới bái vọng.

Lưu Kỳ thấy Gia Cát Lượng không phải có lòng tới tìm mình mà chỉ là chào hỏi cho phải phép, nghĩ rằng ông sẽ không chịu hiến kế cho mình, không khỏi có chút thất vọng, nhưng vẫn gượng cười:

— Khổng Minh huynh giữ khoảng cách rồi, ta và huynh đâu phải người ngoài, không cần phải câu nệ lễ nghi. Nào, mời cạn chén!

Gia Cát Lượng từ đầu đến cuối vẫn ngồi nghiêm trang, giữ đúng phép tắc, trong sự nhã nhặn lộ ra vài phần xa cách. Lưu Kỳ cũng không tiện nói nhiều, chỉ huyên thuyên chuyện đông chuyện tây trong lúc uống rượu. Nhưng vì có tâm sự nên mới uống được hai chén đã không nhịn được, ấp úng nói:

— Khổng Minh huynh, chuyện lần trước ta nhắc tới trong thư, không biết huynh...

Gia Cát Lượng không đợi Lưu Kỳ nói hết câu ấy đã ngắt lời:

— Đó là chuyện nhà công tử, Lượng không dám xen vào.

— Đúng vậy, đúng vậy.

Lưu Kỳ bị từ chối khéo, lại ậm ừ cho qua. Thế nhưng, bầu không khí càng lúc càng trở nên ngượng ngập, lúng túng, hai người trước kia chưa từng trò chuyện với nhau, Lưu Kỳ mong ngóng Gia Cát Lượng chẳng qua là vì muốn hỏi kế sách, mà ông ta lại không chịu nói thì còn biết nói chuyện gì? Hai người ngồi đối diện hồi lâu, chẳng ai nói gì, thi thoảng lại nhấp hớp rượu.

Lưu Kỳ thực sự sốt ruột, một lúc lâu sau lại không nhịn nổi nữa, đột nhiên phục xuống trước mặt Gia Cát Lượng, không gọi là "Khổng Minh huynh" mà đổi thành "tiên sinh":

— Tiên sinh nhiều lần nói kẻ sơ không thể ly gián người thân, nhưng Kỳ bị kế mẫu và đệ đệ bức ép, nay phụ thân ngã bệnh không dậy nổi, nếu người không may qua đời, hai mẹ con họ nắm được đại quyền, há có thể tha cho ta? Tính mạng của ta đang treo đầu sợi tóc, tiên sinh lẽ nào lại nhẫn tâm thấy chết mà không cứu?

— Công tử không thể hạ mình được! - Gia Cát Lượng vội đứng lên, - Lượng chỉ là tôi tớ của hạ thần, sao dám mưu việc hại đến tình cốt nhục của nhân chủ? Việc này can hệ rất lớn, nếu lộ ra ngoài sẽ có họa to, mong công tử thứ lỗi. Xin ngài mau đứng lên!

Lưu Kỳ nghe Gia Cát Lượng nói câu "nếu lộ ra ngoài sẽ có họa to", biết là ông đã có diệu kế nhưng không chịu nói, nên quyết không đứng dậy, níu vạt áo nài nỉ:

— Việc này liên quan đến sự sống chết của ta, khẩn cầu tiên sinh bạo gan nói thẳng.

— Công tử cứ gượng ép như vậy, tại hạ không dám nán lại, xin cáo biệt tại đây! - Gia Cát Lượng dứt áo, xoay người toan đi khỏi khách đường.

Lưu Kỳ đang cố bấu vào cọng rơm cứu mạng, sao có thể để ông chạy mất? Bèn vội vàng đuổi theo giữ tay Gia Cát Lượng lại, cười nhăn nhó:

— Khoan đã! Tiên sinh không nói thì thôi, sao phải vội vậy? Ta không nhắc lại chuyện đó nữa là được chứ gì, nào nào...

Gia Cát Lượng cũng không cự tuyệt, mặc cho anh ta kéo vào. Lưu Kỳ thu lại vẻ mặt đáng thương, lại rót đầy chén rượu cho Gia Cát Lượng, lát sau nói:

— Bữa trước, ta tìm được một cuốn thẻ tre cũ trong dân gian, niên đại rất lâu, dây bện đã đứt, chữ viết bên trên là chữ điều triện, hình như là sách binh pháp thời xưa. Ta tài sơ học thiển, kiến thức hạn hẹp, muốn phiền tiên sinh xem thử.

— Cổ thư? - Gia Cát Lượng tỏ vẻ hứng thú, - Vật lạ như thế phải tìm các vị kinh học tiền bối, tại hạ chưa chắc hiểu được.

— Nói thực, ta đã nhờ hết lượt người trong mạc phủ, nhưng không ai biết. Nghe nói tiên sinh học nhiều sách vở, có lẽ đọc được. - Lưu Kỳ cao giọng gọi một đầy tớ ở dưới nhà, - Ngươi sắp xếp lại thư các, quét dọn sạch sẽ, lát nữa ta đưa tiên sinh qua đó, không được thất lễ với khách quý.

Gia Cát Lượng cười nói:

— Đâu cần phiền hà như vậy?

Nhưng Lưu Kỳ lại nói:

— Thư các của ta thường ngày bề bộn, sợ tiên sinh chê cười, nên cần phải dọn dẹp qua.

Dứt lời liền tiến lại gần tên đầy tớ đó, nói nhỏ vài câu. Gia Cát Lượng nhìn thấy nhưng cũng không hỏi gì.

Hai người tiếp tục uống rượu, trò chuyện về lai lịch của cuốn sách cổ. Lát sau, đầy tớ quay lại bẩm báo đã chuẩn bị xong đâu đấy. Lưu Kỳ bỏ chén rượu xuống, dẫn Gia Cát Lượng tới thư các ở hậu viện. Đó là một gác nhỏ có hai tầng được dựng bằng tre, tuy nhỏ nhưng lại rất đẹp. Gia Cát Lượng bước vào cửa, chỉ thấy bên trong kê vài thư án, trên đó bày những thứ như đàn dao cầm, bình đầu hồ, bàn cờ, bộ lục bác, chẳng thấy những cuốn thẻ tre đâu cả. Nó nào phải thư các mà giống nơi vui chơi của vị công tử này thì đúng hơn.

Lưu Kỳ cười ngượng ngùng:

— Để tiên sinh chê cười rồi, đây là những đồ tiêu khiển của ta hằng ngày, còn thẻ tre đều ở trên lầu. - Nói đoạn tự kéo cái thang[★] để cạnh tường ra, gá lên lầu trên. - Mời tiên sinh...

Gia Cát Lượng nhấc vạt áo, vịn thang leo lên trước. Lầu hai càng đặc sắc hơn, trên tường treo các loại cung tên, tú cầu đủ màu, nhưng vẫn chẳng thấy nửa cuốn thẻ tre. Lưu Kỳ đi ngay sau ông ta, cười hỏi:

— Ngài thấy cái gác nhỏ này của ta có thú vị không?

— Công tử để cổ thư ở đâu?

— Không có cuốn sách cổ nào cả, ta đưa tiên sinh lên đây vì muốn ngài chỉ cho kế sách tránh họa.

Gia Cát Lượng giận dữ nói:

— Công tử lại nhắc tới chuyện này, tại hạ xin cáo từ!

Rồi phất tay áo bỏ đi, nhưng ra đến cửa lầu, nhìn xuống: cái thang ban nãy đã bị cất đi rồi. Lưu Kỳ lại quỳ xuống lần nữa, nói giọng khẩn khoản:

— Kỳ muốn xin kế hay, nhưng tiên sinh sợ bị lộ, không chịu nói. Nay ở chỗ này, trên không đến trời, dưới không chạm đất, lời nói ra từ miệng tiên sinh chỉ có tai ta nghe thấy. Xin tiên sinh nói chỉ giáo.

— Công tử... - Gia Cát Lượng dường hạ quyết tâm lớn lắm, ngần ngừ một lát, bỗng giậm chân nói, - Thôi được! Công tử đã khẩn thiết như vậy, Lượng nào dám không nói hết?

Lưu Kỳ cuối cùng cũng được như nguyện:

— Kế ấy như thế nào?

— Ngài hãy đứng lên trước đã.

Gia Cát Lượng từ từ tiến lại, đưa tay ra dìu nhưng Lưu Kỳ vẫn một mực quỳ dưới sàn, tỏ ý không cầu được kế sách đối phó, quyết không đứng dậy. Gia Cát Lượng thấy Lưu Kỳ cố chấp, mỉm mỉm bảo:

— Chuyện nhỏ như vậy mà công tử cũng phải sầu não đến mức này? Chẳng lẽ ngài chưa nghe chuyện về Thân Sinh, Trùng Nhĩ ư?

— Chuyện về Thân Sinh, Trùng Nhĩ? - Lưu Kỳ mặc dù không giỏi *Xuân Thu*, nhưng cũng hiểu được đoạn sử đó.

Vua nước Tấn thời Xuân Thu là Tấn Hiến Công vũ lược xuất chúng, thôn tính các nước, đến cuối đời lại hồ đồ đa nghi, sủng ái Ly Cơ. Ly Cơ muốn đưa con trai mình lên kế vị nên gièm pha thái tử Thân Sinh cùng với hai công tử Di Ngô, Trùng Nhĩ, Tấn Hiến Công bị lung lạc, sai người bức hại cả ba nhi tử. Thái tử Thân Sinh ngu trung ngu hiếu, không chịu chạy trốn, bị ép tự vẫn, Di Ngô và Trùng Nhĩ khi đó đang đồn trú ở bên ngoài, biết tin liền bỏ trốn, lịch sử gọi là “loạn Ly Cơ”. Sau khi Hiến Công qua đời, nước Tấn rơi vào nội loạn, hai mẹ con Ly Cơ bị giết, còn Di Ngô, Trùng Nhĩ lần lượt được Tần Mục Công giúp về nước lên ngôi vua. Về sau, Trùng Nhĩ trở thành Tấn Văn Công tiếng tăm lẫy lừng. Ông ta nhớ ơn tương trợ của Tần Mục Công, nên kết giao với Tần Mục Công, hai nước cùng chung hoạn nạn, gọi là “Tần Tấn chi hảo”.

Gia Cát Lượng nhìn xuống sàn, thờ ơ nói:

— Thân Sinh ở trong nước thì chết, Trùng Nhĩ ở bên ngoài thì yên, trải qua gian nguy sau cùng làm nên nghiệp bá. Thành bại của tiền nhân không đủ làm gương cho ngài hay sao?

— Ý tiên sinh là ta phải trốn khỏi Tương Dương? - Hai mắt Lưu Kỳ sáng lên, rồi lại sa sầm, - Nhưng ta biết đi đâu đây...

Gia Cát Lượng im lặng hồi lâu, chậm rãi nói:

— Vậy phải xem công tử có muốn làm chủ Kinh Châu không đã...

Lưu Kỳ vốn nghĩ rằng muốn tự bảo vệ mình còn khó nên không có ý muốn tranh giành với đệ đệ, giờ nghe ẩn ý của Gia Cát Lượng xem ra vẫn có thể xoay chuyển được cục diện. Anh ta sửng sốt đứng bật dậy, nắm lấy tay ông:

— Tiên sinh không những có thể cứu được ta, còn có thể giúp ta làm chủ Kinh Châu sao?

— Theo lễ pháp về thứ tự đích thứ, trưởng ấu từ xưa đến nay, đáng lẽ công tử phải được kế thừa ngôi vị. Dù cho có tiểu nhân chia rẽ từ bên trong, công tử cũng có thể được như ý. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, trước mắt không thể nắm chắc mười phần, song cũng chớ ngại thử. Chỉ sợ... - Gia Cát Lượng nói nửa chừng lại thôi, hai mắt chăm chú nhìn Lưu Kỳ, rút tay về, quay mặt thở dài, - Chỉ sợ

công tử đã quen an nhàn, không được bền chí. Bỏ đi, coi như tại hạ chưa từng nói đến những lời này.

Gia Cát Lượng làm cho cõi lòng đã chết của Lưu Kỳ được sống lại, đang nhấp nhổm muốn thử thì lại thấy ông có ý coi thường, vị công tử này thường ngày sống trong nhung lụa, há từng chịu khinh dễ? Lưu Kỳ nghiêm giọng bảo:

— Gia Cát Khổng Minh! Ta thường ngày không quan tâm đến việc chính nhưng cũng có hùng tâm tráng chí. Mạnh Tử nói: "Thiên tương giáng đại nhiệm vu tư nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ gân cốt, ngạ kỳ thể phu."[★] Kỳ ta đã phải chịu khổ sở, lại phải chịu trách tội, chúa đất Kinh, Tương ngoài ta ra còn kẻ nào xứng? Quyết một trận sống mái, có gì tiếc nuối?

Gia Cát Lượng chính đang cần thái độ này. Ông cười thầm nhưng giả bộ kinh ngạc, liên tục chắp tay:

— Công tử chớ có làm ầm lên, tai vách mạch rừng...

— Sợ gì chứ? - Ông càng khuyên, Lưu Kỳ càng bạo miệng, - Quanh đây đều là người của ta, dù kẻ khác nghe được cũng chẳng sao. Nghĩa khí của ta đang cần phát tiết!

Gia Cát Lượng bịt miệng Lưu Kỳ lại:

— Công tử không cần nổi giận, tại hạ xin nói thẳng vậy. Nay Hoàng Tổ đã chết, Tôn Quyền lại bỏ Tây Lăng mà đi, sao công tử không xin ra trấn giữ Giang Hạ? Một là có thể ở ngoài tránh họa, hai là có thể tích lũy thực lực cho sau này.

Lưu Kỳ còn đang mừng rỡ, vừa nghe thấy câu phải đi Giang Hạ, phòng ngự Tôn thị, lòng lại chùng xuống:

— Làm thế có được không? - Chưa nói tới việc lĩnh binh đánh trận, Lưu Kỳ sống đến nay đã ngoài hai mươi tuổi nhưng chưa từng rời xa phụ thân, nếu Tôn Quyền lại tấn công lần nữa, anh ta sao ứng phó được?

— Công tử e sợ Tôn Quyền? - Gia Cát Lượng nói khích.

— Ta há lại sợ hắn? Ta sợ... sợ...

Gia Cát Lượng mỉm cười:

— Công tử chớ sợ, ngài cứ đi trước, lệnh tôn tất sẽ phái binh theo sau phụ trợ. Ngài có thành trì, lại được binh mã, càng có thêm lợi thế để tranh ngôi. Hơn nữa, còn có Huyền Đức công âm thầm giúp đỡ, đủ để kháng lại hai nhà Khoái thị, Sái thị. Nếu lệnh tôn không may qua đời, bọn họ dám phế trường lập ấu, công tử có thể cùng Huyền Đức công khởi binh, hai đạo quân hội họp tại Tương Dương. Đến lúc đó, Huyền Đức công lại tôn ngài làm chúa Kinh Châu, trường ấu tiếp nối, trở về chính đạo, há chẳng vượt qua tai kiếp, xoay chuyển càn khôn?

Lưu Kỳ lặng lẽ suy ngẫm, lúc lâu sau mới lý nhí nói:

— Có lý... có lý! Lát nữa ta tới chỗ phụ thân xin lệnh.

— Hãy khoan. - Gia Cát Lượng cười ha hả cắt lời, - Chuyện này trọng đại, công tử không nên xem nhẹ. Theo ý tại hạ, sao ngài không mở lời với phu nhân Sái thị trước?

— Ta tự đi xin phụ thân, sao phải cầu xin mụ đàn bà đó? - Nhắc tới Sái thị, Lưu Kỳ lại giận sôi gan.

— Công tử nói sai rồi! Lệnh tôn bệnh không dậy nổi, mọi việc trong châu đều do hai vị Sái, Khoái xử lý, nếu như công tử hỏi thẳng lệnh tôn, họ nghi ngờ bên trong có bẫy, không chịu đồng ý thì sao? Chi bằng, ngài đi gặp phu nhân Sái thị trước, nói với bà ấy thế này: “Con không có ý tranh ngôi với đệ đệ, chỉ muốn ra ngoài trấn thủ, xin mẫu thân mở cho đường sống.” Phu nhân thấy công tử sợ hãi, muốn đi lánh nạn, nghĩ rằng ngài đi khỏi thì nhị công tử không còn đối thủ, có thể thuận lợi kế vị, chắc chắn sẽ tìm cách ủng hộ việc này.

— Hay! Hay lắm! Tiến sinh đúng là thần cơ diệu toán!

Lưu Kỳ đã xua được hết mây đen trong lòng, vỗ đùi cười lớn. Gia Cát Lượng nói lời sâu xa:

— Công tử quá khen. Nhị công tử trẻ người non dạ, không kham nổi trọng trách, tại hạ là tiểu lại của Kinh Châu, tất lẽ phải chọn vị chúa anh minh.

Đó là những lời thật lòng. Lưu Kỳ ngỡ rằng “vị chúa anh minh” mà ông ta nói là mình, khuôn mặt lộ vẻ đắc ý:

— Nếu ta thật sự có thể nối ngôi phụ thân, dựng nên nghiệp bá như Tấn Văn Công thì tiên sinh chính là Tử Phạm, Triệu Thôi[★] của ta!

— Đa tạ công tử...

Gia Cát Lượng vái một vái dài, nhưng trong lòng lại ngầm tính toán: trí nhỏ mưu việc lớn mà cũng đòi so với Tấn Văn Công ư? Ta chẳng muốn làm một Tử Phạm hay Triệu Thôi của ngài, ta muốn làm Bách Lý Hề, phò tá một vị giống như Tần Mục Công ngư ông đắc lợi từ kế sách này, đặt nền móng cho con đường tiến lên nghiệp đế!

Lưu Biểu phó thác

Lưu Biểu tự Cảnh Thăng, người huyện Cao Bằng, quận Sơn Dương, là tông thất nhà Hán, hậu duệ của Lỗ Cung Vương Lưu Dư thời Tiền Hán, chắt chính dòng của Hán Cảnh Đế. Ông ta mình cao tám thước, tướng mạo anh tuấn, thành danh sớm hơn những người cùng tuổi, mới ngoài hai mươi đã nổi tiếng khắp giới sĩ lâm. Ông cùng với những bậc trưởng bối như Trương Kiệm, Sầm Chất được xếp vào hàng "Bát cập"[★] trong nhóm đảng nhân, cũng từng phải chịu trắc trở vào thời xảy ra họa đảng cố. Về sau, giặc Khăn Vàng nổi lên, đảng nhân được trả tự do, ông được Đại tướng quân Hà Tiến vời làm duyện thuộc, sau nhận chức Bắc quân Trung hầu, lúc thiên hạ động loạn được triều đình nhận mệnh làm Thứ sử Kinh Châu.

Kinh Châu vốn không phải là nơi trù phú đông dân, khi khởi nghĩa Khăn Vàng nổ ra, nơi đây cũng chịu ảnh hưởng nặng nề. Đến khi thảo phạt Đổng Trác, Tôn Kiên lại tự ý giết hại Thứ sử Vương Duệ, bọn hào cường Tô Đại, Bối Vũ, Trương Hổ mỗi kẻ chiếm một vùng, khiến cho lê dân bách tính không biết phải theo ai, thêm vào đó bệnh dịch hoành hành, vô cùng tang thương. Lúc Lưu Biểu tiếp quản, Kinh Châu là một mớ hỗn loạn.

Bấy giờ trị sở không đặt ở Tương Dương mà tại huyện Lỗ Dương, quận Nam Dương, đang bị Viên Thuật không chế. Lưu Biểu chỉ là một văn nhân đơn độc đi nhận chức, không có binh mã cũng

chẳng có liêu thuộc, đành chạy đến huyện Nghi Thành trú chân, may được sự giúp đỡ của Khoái thị, Sái thị nên mới có thể chỉnh đốn và sắp đặt binh mã, tiến đánh Viên Thuật, phục kích Tôn Kiên, diệt trừ các thế lực cát cứ, an định đất này, sau đó dựng trị sở mới ở Tương Dương. Hơn chục năm qua, Lưu Biểu chăm lo chính sự, không những giúp bách tính có cuộc sống yên ổn mà còn hậu đãi nhân sĩ xuôi nam lánh nạn, khởi xướng văn hóa, phát triển danh giáo. Vì thế, Tương Dương giờ là nơi phố thị phồn hoa, quy tụ nhiều văn sĩ nổi tiếng như Tống Trung, Hàm Đan Thuần, bậc thầy nhạc lý như Đỗ Quỳ, Thiệu Đăng, đến cả danh y Trương Trọng Cảnh cũng làm Thái thú Trường Sa dưới trướng ông ta, vừa xử lý chính vụ, vừa thu thập tài liệu để viết nên tác phẩm lớn *Thương hàn tạp bệnh luận*. Văn hóa ở Kinh Châu còn hưng thịnh hơn cả Hứa Đô, không bị cuốn vào sự nhiễu loạn của thời cuộc, đó quả là một kỳ tích.

Lưu Biểu giỏi kinh thế tế dân, song lại không có tài chinh phạt thiên hạ. Đứng trước những sóng gió to lớn cuối đời Hán, tình hình Trung Nguyên biến đổi tới mức chóng mặt, ông chọn kế sách bố trí Hoàng Tổ ở Giang Hạ phòng ngự Tôn thị, Khoái Kỳ ở Phòng Lăng phòng ngự Lưu Chương, còn Trương Tú ở Nam Dương phòng ngự Tào Tháo. Từ khi Trương Tú hàng Tào, Lưu Biểu lại thay Lưu Bị vào vị trí của ông ta, dùng mấy "tấm khiên" đó che chắn Tương Dương. Về mặt nội chính, ông trao quyền cho những thân sĩ địa phương như bọn Sái Mạo, Khoái Việt, cố gắng duy tri thái bình cho một mẫu ba phân đất dưới chân mình. Còn bản thân ông chuộng nhất việc chiêu đãi kẻ sĩ lánh nạn, uống rượu ca hát, ngồi trấn phong nhã.

Bình tâm mà xét, Lưu Biểu có lẽ cũng muốn làm nên thành tựu, nhưng ông tài năng tầm thường, không dám mạo hiểm, lại thêm không có được thế cân bằng với hai kẻ thù lớn là Tào Tháo ở phương bắc và Tôn thị ở Giang Đông nên luôn để lỡ cơ hội tốt. Nhưng chuyện tới nước này, tất thảy đều không còn quan trọng nữa, Lưu Biểu tuổi gần bảy mươi, bệnh ngấm sâu vào xương tủy, đến bản thân cũng hiểu là khó có thể gượng được đến ngày Tào Tháo ồ ạt dẫn quân nam chinh.

Ông tựa vào thành giường, sắc mặt tái nhợt, người gầy trơ xương, thẫn thờ nhìn bức bình phong đặt cạnh giường vẽ lại câu

chuyện Tây Vương Mẫu ban đào tiên cho Hiếu Vũ Đế. Hiếu Vũ Đế Lưu Triệt một đời anh dũng thông tuệ, nhiều lần khẩn cầu thần linh mà không được trường thọ, vẫn phải bước qua cánh cửa sinh tử. Vị vua thánh minh như thế còn không thoát khỏi cái chết thì ai có thể trốn tránh được? Lưu Biểu nhận được chút an ủi khi nhìn vào bức bình phong, đoạn từ từ quay lại nhìn Lưu Bị ngồi kế bên.

Giờ khắc này, người đàn ông dệt chiếu bán giày, lòng mang chí lớn ấy đang ém chăn cho ông, vẻ mặt cung kính buồn bã, dường rất lo cho bệnh tình của ông. Nhưng liệu đó chỉ là biểu hiện bề ngoài chăng? Lưu Biểu không đoán ra được, nói giọng run run:

— Lão phu sơ suất, khiến Hoàng Tổ bại vong, còn khiến tướng quân phải vất vả bôn ba, thực có phần áy náy.

Lời này thể hiện sự khiêm nhường của một vị chúa cát cứ, nhưng trong đó cũng ẩn chứa sự xa cách.

Lưu Bị thoáng hốt hoảng:

— Hoàng Tổ trận vong đâu phải lỗi của chúa công, mà do thuộc hạ cứu viện không thành. Chúa công không trách tội đã là rất nhân từ, sao có thể tự nhận lỗi thay chúng thuộc hạ?

Lưu Biểu hài lòng với câu trả lời ấy, nhưng vẫn có ý đề phòng:

— Ta đổ bệnh thật chẳng đúng lúc, nghe nói Tào Tháo đã diệt được Đạp Đốn, trở về Hứa Đô, ngày tai họa ập xuống Kinh Châu ở ngay trước mắt rồi. Ta thì chẳng sống được bao lâu, theo ý Huyền Đức thì nên sắp xếp chuyện sau này ra sao?

Có thể hiểu câu nói “sắp xếp chuyện sau này ra sao” dưới nhiều lớp nghĩa, có thể hiểu là nên lập nhi tử nào làm người kế vị, cũng có thể hiểu là nên chống đỡ Tào Tháo ra sao. Bất kể Lưu Bị trả lời thế nào cũng sẽ bộc lộ một phần toan tính của mình, Lưu Biểu sẽ dễ dàng nhận ra chí hướng lúc này của ông ta. Thế nhưng, Lưu Bị lại nói:

— Con người ta không thể khỏe mãi được, cũng có những lúc mắc bệnh nhẹ, hạn nhỏ. Chúa công chỉ cần tĩnh dưỡng nhiều hơn ắt sẽ khỏi thôi, sao phải lo chuyện sau này?

— Cũng mong được như lời tướng quân nói. - Lưu Biểu nắm chặt góc chăn bông, đành phải xuống nước bảo, - Lúc trước tướng

quân khuyên ta nhân lúc Tào Tháo viễn chinh mà tập kích Hứa Đô, ta không chịu nghe, bây giờ nghĩ lại cứ hối hận mãi. E là sau này không còn cơ hội bắc tiến nữa rồi.

— Chúa công không cần tự trách. - Lưu Bị vẫn nói giọng khiêm nhường, - Nay thiên hạ chia cắt, chinh chiến liên miên, cơ hội vẫn còn nhiều, há lại không có nữa? Lần này bỏ qua, lần sau ắt có.

— Tướng quân an ủi ta đấy à... - Lưu Biểu thở một tiếng nặng nề, - Phương bắc khói lửa đã tắt, đâu còn cơ hội sót lại? Xét về cách nhìn nhận thời cuộc, lão phu còn kém xa ông... Khụ khụ!

Chưa dứt lời Lưu Biểu đã ho sặc sụa, thở không ra hơi. Lưu Bị vội vuốt ngực cho ông ta:

— Chúa công bảo trọng thân thể.

Y Tịch nãy giờ vẫn đứng hầu một bên, trong lòng nóng như lửa đốt, thầm trách Lưu Biểu: đã là lúc nào rồi, không mở lòng nói toạc ra, còn bày đặt tâm cơ? Đúng lúc ấy, Y Tịch trông thấy một nô bộc bê bát thuốc đi vào, liền đoạt lấy, ấn vào tay Lưu Bị, còn nháy nháy mắt.

Lưu Bị biết ý, tự mình giúp Lưu Biểu uống thuốc. Bát thuốc còn hơi nóng, ông ta múc một thìa đưa lên miệng thử trước, lại thổi nhẹ mới cẩn thận đút cho Lưu Biểu. Ông ta dặn dò:

— Chúa công uống từ từ thôi, chớ vội.

Lại lấy ống tay áo khẽ lau trên khóe miệng. E rằng đến cả Lưu Kỳ, Lưu Tông cũng không hầu hạ phụ thân mình được chu đáo như thế. Uống hết bát thuốc, Lưu Biểu không còn ho nữa, khẽ nhắm mắt lại nghỉ ngơi. Y Tịch thấy sắp đến lúc quan trọng, tiến lại nói nhỏ vào tai ông:

— Chúa công cũng nên giao phó một tiếng việc quân cho Huyền Đức công chăng?

— Phải rồi. - Lưu Biểu choàng mở mắt, - Hôm qua Kỳ nhi nói với ta, nó muốn tiếp quản việc trấn thủ Giang Hạ, không biết Huyền Đức nghĩ thế nào?

Y Tịch nghe xong hơi nản lòng. Ông ta chỉ hy vọng Lưu Biểu sẽ trao quân quyền cho Lưu Bị, để Lưu Bị toàn lực kháng lại Tào Tháo, đồng thời ngăn chặn cục diện hai nhà Sái, Khoái thâu tóm hết quyền

lực, cho nên đã bỏ không ít tâm tư vun vén, nhưng hình như Lưu Biểu không có ý này.

Lưu Bị nhíu mày trầm tư hồi lâu mới nói:

— Tào Tháo hùng mạnh nhưng cũng không thể không đề phòng Giang Đông. Giang Hạ là trọng địa, không nên cắt cử người ngoài, công tử xin đi cũng thỏa đáng. Sau này việc phía đông nam, cha con chúa công cùng đảm đương; còn mé tây bắc, Bị xin tận lực gánh vác.

Lưu Biểu không bàn đúng sai, lại bảo:

— Ta đã lực bất tòng tâm, Kỳ nhi xưa nay tâm tính bất định, e là khó có thể kham nổi trọng trách. Huyền Đức có thể tạm rời Tân Dã tới giúp đứa con này của ta chăng?

Lưu Bị tỏ vẻ không hiểu:

— Chúa công bảo thuộc hạ đóng quân ở Giang Hạ, hiệp trợ đại công tử?

— Không, không. Ý của lão phu là muốn mời tướng quân đóng quân dọc theo sông Hán Thủy, để tiếp ứng Giang Hạ. - Lưu Biểu từ trước tới nay không tín nhiệm Lưu Bị, chỉ muốn mượn sức của ông ta để ngăn chặn Tào Tháo. Nhưng đất Tân Dã mà Lưu Bị hiện đang đồn trú lại ở rất xa Tương Dương, nếu Lưu Biểu nhắm mắt buông tay, Lưu Tông còn ít tuổi, e sẽ khó bề khống chế được Lưu Bị, cho nên ông không thể không đề phòng. Thực ra, việc cho Lưu Bị "đóng quân dọc theo sông Hán Thủy" tức là sẽ phải lui về phía nam, đặt Tương Dương vào vòng nguy hiểm, song có thể tách Lưu Bị và Lưu Kỳ ra. Nếu hai người bọn họ hợp binh lại một chỗ, cùng đánh Lưu Tông, liệu Lưu Tông còn ngồi yên được trên ngôi vị của mình không?

Lưu Bị nghe xong vò đầu bứt tai, như phải suy nghĩ nát óc, mãi lâu sau mới đề nghị:

— Nếu chúa công cho phép, thuộc hạ xin lĩnh binh đồn trú Phàn Thành, một khi Giang Hạ xảy ra nạn binh đao, thuộc hạ có thể xuôi dòng Hán Thủy xuống cứu viện cũng thuận tiện.

— Được, tốt lắm.

Phàn Thành và Tương Dương chỉ cách nhau một con sông Hán Thủy, nhìn gần trong gang tấc, Lưu Bị đóng tại Phàn Thành chẳng khác nào tự chui vào tầm mắt của Tương Dương, đúng ý Lưu Biểu:

— Ngày mai tướng quân trở về Tân Dã, mau chóng điều quân tới đó. Tướng quân đến sớm ngày nào, ta an tâm ngày ấy.

Đây là những lời hoàn toàn thật lòng. Lưu Bị khảng khái xin thề:

— Chúa công yên tâm, thuộc hạ nhất định không phụ hậu ân của ngài.

Lưu Biểu lặng lẽ nhìn Ông ta hồi lâu, bỗng nói vẻ sâu xa:

— Ta đã bệnh nặng, tự biết mình không còn ở lại nhân thế được bao lâu nữa. Tông nhi, Kỳ nhi đều bất tài, chư tướng lại tản mát các nơi, sau khi ta chết, Huyền Đức hãy thay ta nắm lấy Kinh Châu được không?

Y Tịch đợi câu này đã lâu, hai mắt chợt sáng lên, đang định phụ họa thì thấy Lưu Bị bỏ bát trong tay, quỳ sụp xuống:

— Thuộc hạ hèn kém, không có tài cán gì, tuyệt không dám dòm ngó Kinh Châu. Chư vị công tử đều là bậc hiền nhân, chắc chắn sẽ làm nên đại nghiệp, thuộc hạ làm chân ưng khuyển là đủ rồi! Xin chúa công thu lại lời này...

Dứt lời liên tục dập đầu. Lưu Biểu dồn sức, nghiêng người nhìn thẳng Lưu Bị, thấy ông ta run như cầy sấy, xem chừng trong lòng vô cùng kinh sợ, nhưng Lưu Biểu vẫn không dám khinh suất, tiếp tục nói:

— Lão phu không phải nói đùa, Huyền Đức nếu như nguyện ý thì chớ từ chối. Xét khắp thiên hạ hiện giờ, còn ai có thể chống lại Tào Tháo ngoài tướng quân? Trước kia, Đào Khiêm đã từng tặng Từ Châu cho tướng quân, nay lão phu cũng nguyện nhượng lại Kinh Châu. Đây đều là... đều là thiên hạ đại Hán của Lưu thị ta cả mà.

Lưu Biểu nghĩ đủ mọi điều mới tìm ra một lý do khiên cưỡng. Lưu Bị vẫn liên tục dập đầu:

— Thuộc hạ năm đó bại trận Nhữ Nam, được chúa công cứu mạng, ơn tái sinh lớn bằng trời, nào dám có nửa phần tham cầu. Xin chúa công lo cho thân thể, chớ nghĩ nhiều.

Nói đến cuối chợt nghẹn giọng, hai hàng nước mắt tuôn rơi. Y Tịch lắc đầu quầy quậy, cảm thấy rất tiếc nuối: Huynh đệ Lưu Tông hèn yếu bất tài, bọn Khoái Việt, Sái Mạo lại tự tư tự lợi, duy Lưu Bị có khả năng chống đỡ Tào Tháo thì lại không chịu tiếp nhận đại quyền, sau này biết sống sao đây?

Y Tịch đang mong Lưu Biểu nói thêm mấy lời tha thiết, chân thành, nào ngờ ông ta lại thu lại lời đã nói:

— Không phải ta nghĩ nhiều, ta thấy tướng quân quá không tin tưởng bản thân. Lão phu vẫn luôn tín nhiệm tướng quân, nhưng tướng quân đã không chịu, vậy coi như ta chưa từng nói! Tông nhi còn nhỏ, sau này còn phải trông cậy nhiều vào tướng quân, mong tướng quân cùng với Khoái công, Sái công hiệp lực phò tá con ta. Ta dẫu đi rồi, trời xanh có linh cũng sẽ cảm kích chư vị...

Nói đến đây, Lưu Biểu thể hiện đôi phần chân tình. Lưu Bị càng khóc thê thiết hơn:

— Chúa công chỉ tạm đổ bệnh, sao lại luôn miệng nói đến cái chết? Thuộc hạ chỉ mong chúa công thân thể khỏe mạnh! Bách tính Kinh, Tương còn đang trông mong ngài an định thiên hạ, phục hưng Hán thất! Ngài ngàn vạn lần không thể xảy ra chuyện được...

Mấy lời này như thọc vào mạng sườn Lưu Biểu. Ông trước nay không thích nghe những lời xiểm nịnh, nhưng lại không kìm lòng được khi người ta đem bách tính ra nói nịnh, phút chốc quên mất mình đang muốn thăm dò Lưu Bị, nước mắt vòng quanh:

— Ây dà! Người hiểu được ta là Huyền Đức...

Y Tịch nhìn dáng vẻ của quân thần hai người, thực không biết nói gì, buồn bã thở dài. Lưu Bị sụt sùi lau nước mắt như mất cha mất mẹ, hồi lâu sau mới ngưng khóc:

— Chúa công không cần nghĩ nhiều, cứ an tâm dưỡng bệnh, thuộc hạ trở về Tân Dã điều động binh mã, đợi mọi việc đâu đấy sẽ trở lại thăm ngài.

— Ừ, tướng quân đi đi.

Lưu Biểu xua xua tay. Lưu Bị đi được hai bước, lại ngoái đầu nhìn lại, dường rất lo cho sức khỏe của Lưu Biểu, ra đến cửa còn cố dặn dò:

— Chúa công nhất định phải bảo trọng, bách tính Kinh Châu không thể thiếu ngài...

Rồi mới thở dài bước ra khỏi cửa. Y Tịch rầu rĩ nhìn theo bóng lưng Lưu Bị, trong lòng hụt hẫng. Anh ta mong mãi mới có lần hội kiến này, ngỡ rằng Lưu Biểu sẽ thành tâm đối đãi với Lưu Bị, đem hết kế sách chống Tào nói rõ ra, giờ mới biết mình quá ngây thơ.

Y Tịch đang ngây người, bỗng thấy bức bình phong cạnh giường khẽ động, có mấy người bước ra từ phía sau, dẫn đầu là Trương Doãn, theo sau còn có bốn năm tên lính, đều cầm gươm đao sáng loáng.

— Hỗn xược! Các ngươi muốn làm gì? - Y Tịch hốt hoảng, còn tưởng rằng bọn họ định ám hại chúa công.

Không ngờ Lưu Biểu vội vàng nói:

— Là ta bảo họ nấp phía sau...

Y Tịch ngạc nhiên, còn chưa nói được câu gì, lại thấy một người nữa bước ra từ phòng bên. Người này hơn năm mươi tuổi, khuôn mặt trắng trẻo, dung mạo nhã nhặn, dáng người gầy khô, ba chòm râu dài lốm đốm bạc, chính là Khoái Việt, tự Dị Độ, túi khôn của Lưu Biểu.

Lưu Biểu hẳn là đã thương lượng với họ từ trước:

— Ta thấy Lưu Bị cũng không có ý cướp Kinh Châu.

Khoái Việt không hài lòng:

— Thuộc hạ ở sát vách đã nghe cả rồi, ngài không thấy hắn thể hiện hơi quá sao?

— Ngươi nói vậy là ý gì?

— Chúa công ban ơn huệ cho Lưu Bị chưa chắc nhiều hơn Lã Bố, Tào Tháo, làm sao hắn lại thề thốt dứt khoát vậy? - Ánh mắt Khoái Việt hiện lên vẻ cay độc, - Người ta thường nói cái gì thái quá cũng không tốt, thuộc hạ nghĩ hắn chỉ diễn trò.

Y Tịch lúc này mới dần tỉnh ngộ: thì ra Khoái, Sái muốn giết Lưu Bị, thảo nào Lưu Biểu lại chủ động đề nghị nhượng lại Kinh Châu. Nếu ban nãy Lưu Bị nhận lời, e là lúc này đã đầu lìa khỏi cổ! Lại là chủ ý của Khoái Việt, đến cả ta cũng giấu, có lẽ Lưu Bị cũng nhận ra

cạm bẫy bên trong nên mới một mực từ chối. Ta thật ngu ngốc khi đi làm kẻ bắc cầu.

Trương Doãn gió chiều nào theo chiều ấy:

— Điệt nhi cũng nghĩ lời Lưu Bị không đáng tin, cữu phụ không nên thả hắn đi.

Lưu Biểu cơ hồ bị những giọt nước mắt của Lưu Bị làm cảm động:

— Bỏ đi. Dù cho hắn có ý nghĩ quá phận, ta thấy hắn cũng không to gan thế đâu.

Khoái Việt không nghĩ vậy:

— Tới Tào Tháo hắn cũng dám phản lại, lá gan còn nhỏ sao? Không thể để lại hậu họa được, theo thuộc hạ thì chi bằng lập tức...

Ông ta ra hiệu chặt đầu. Y Tịch vội nói đỡ:

— Không được, không được! Lưu Bị kết thù với Tào Tháo, chúng ta đang dùng ông ta để chống địch, sao có thể hại bạn hại mình?

Khoái Việt không thèm đáp lại. Trong mắt Y Tịch, Tào Tháo là kẻ thù, nhưng chưa chắc ông ta cũng có cách nghĩ đó. Lưu Biểu cũng không đồng ý với kiến nghị của Khoái Việt, song có lý do khác:

— Lưu Bị có hơn một vạn binh mã, các tướng như Quan Vũ, Trương Phi đều là tâm phúc của hắn. Trừ một người thì dễ, trừ cả đảng mới khó. Giả như chúng ta giết Lưu Bị, ép phe đảng của hắn làm phản thì không thể thu dọn tàn cuộc.

Lời này cũng có lý, Khoái Việt không tiện tranh biện thêm, nhưng vẫn liên tục lắc đầu:

— Không trừ được ẩn họa, chỉ e sau này tình thế có biến, mọi việc phức tạp, càng khó ra tay.

Lưu Biểu không còn bận tâm đến chuyện của Lưu Bị:

— Kế sách hiện giờ là duy trì an ổn, có thể tránh binh đao thì cố tránh. Khi hắn dời đến Phàn Thành, bị theo dõi sát sao thì còn làm được gì? Việc quan trọng nhất lúc này là bảo vệ Tông nhi thuận lợi kế vị, còn những chuyện khác để sau hãy nói. - Ông ta không sống

được bao lâu nữa, nên chỉ có thể quan tâm đến nhi tử Lưu Tông thôi, - Các ngươi hãy dốc sức phò tá Tông nhi!

Trong lòng Y Tịch không coi trọng các con của Lưu Biểu, dù là Lưu Kỳ hay Lưu Tông cũng đều chẳng có tài cán gì, nhưng vì nghĩa quân thần nên vẫn nhận lời ủy thác:

— Dù phải có nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, thuộc hạ cũng quyết không chối từ.

Còn Khoái Việt chỉ nói ngắn gọn:

— Chúng thuộc hạ nhất định sẽ tận lực chu toàn.

Lưu Biểu hiểu câu nói của Khoái Việt theo hướng khác, song Khoái thị là hào tộc Kinh Châu, lại là thế lực lớn mà ông dựa vào, sao có thể gặng hỏi đến cùng? Lưu Biểu im lặng hồi lâu, thân thể đang mang bệnh lại thấy khó chịu hơn, chợt nhớ tới thông gia Sái Mạo:

— Bữa nay sao không thấy Đức Khuê tới?

Khoái Việt và Trương Doãn đưa mắt nhìn nhau, vội nói:

— Sái công cũng đổ bệnh, đang ở nhà tĩnh dưỡng. Ngài cứ yên tâm, ông ấy bệnh nhẹ thôi, sẽ không làm lỡ chuyện phò tá thiếu chủ.

Vị quân sư này xưa nay hành sự dứt khoát, suy nghĩ kín kẽ nhưng lời này lại có vẻ lủng củng, trước sau bất nhất.

— Đổ bệnh... - Lưu Biểu lẩm bẩm mấy lần, lại dặn dò lần nữa, - Dị Độ, các ngươi nhất định phải dốc sức phò tá con ta!

Ông nhấn giọng, nghiêng người chăm chú nhìn Khoái Việt. Nhưng Khoái Việt vẫn trả lời như câu trước:

— Chúa công yên tâm. Thuộc hạ sẽ tận lực chu toàn cho thiếu chủ, nhất định không phụ ơn của ngài.

— Dị Độ, ngươi...

Lưu Biểu ngẫm kỹ lời này, Khoái Việt nói sẽ “tận lực chu toàn” không bao gồm cả ý giúp Lưu Tông chống lại Tào Tháo hay sao? Ông định nói lại thôi, ngẩn người nhìn Khoái Việt. Lưu Bị tất nhiên không đáng tin, nhưng Khoái Việt, Sái Mạo tốt đến mức nào? Cục thế thiên hạ ngày càng rõ ràng, hào tộc Kinh Châu rục rịch ngóc đầu dậy. So với việc bọn họ vất vả giúp cha con ta phòng giữ thì chẳng

bằng đem đất Kinh, Tương dâng cho Tào Tháo, vừa tránh được họa binh đao, lại bảo toàn được điền sản của mình, không cho Lưu Bị dòm ngó cạnh sườn, chưa biết chừng ngày sau còn kiếm được một chức quan dưới quyền Tào Tháo. Đó là hành động phản bội nhưng cũng có thể nói là lần trở về. Năm đó thiên hạ đại loạn, bọn họ thoát ly triều đình, quay về cố hương, muốn tìm một người có tiếng tăm hiển hách giúp vượt qua cửa ải khó khăn. Kết quả là gặp được ta, không có ta bọn họ không thể đường đường chính chính cát cứ Kinh Châu, còn ta không có bọn họ cũng chẳng thể yên ổn làm chủ một phương. Việc đời thật khó nắm bắt, chẳng thể nói rõ là ai thành toàn cho ai... Nay không thể tiếp tục cát cứ được nữa, bọn họ lại muốn trở lại trong triều, bước vào con đường sĩ hoạn. Ngoại trừ số ít muốn lập được kỳ công giữa thời loạn và những kẻ liều mạng như bọn Lưu Bị, còn ai nguyện ý tiếp tục chiến đấu? Nếu còn chống cự, sau này làm sao có chỗ đứng trong triều đình mới? Sái Mạo cáo bệnh đúng lúc này là bị bệnh thật hay cố tình tránh mặt ta? Hắn là em vợ của ta, nhưng cũng có giao tình với Tào Tháo kia mà! Ngoài hai nhà Sái, Khoái, những trọng quan khác trong châu như bọn Đặng Hi, Phó Tốn dường như cũng có ý hàng Tào. Khi ta còn sống, bọn họ sẽ không dám mở miệng, nhưng sau khi ta chết, còn gì phải kiêng dè nữa? Bỏ đi, người lúc sắp chết thường nói lời thiện, hà tất phải ép uổng bọn họ? Ta hồ đồ nửa đời người, đến giờ mới tỉnh ngộ phỏng có ích gì? Giờ ta chỉ như con chuột già nằm bẹp trên giường, đèn khô dầu cạn, muốn quản cũng chẳng quản nổi. Chỉ mong Tào Tháo tới chậm một ngày để cha con ta sống yên bình thêm một ngày, được ngày nào hay ngày ấy thôi...

Lưu Biểu tư lự hồi lâu, đoạn khẽ xua tay, cho Khoái Việt lui xuống. Khoái Việt muốn an ủi ông mấy câu nhưng không biết mở miệng ra sao, cũng không còn mặt mũi nào mà khua môi múa mép. Hai người là quân thần cũng là bằng hữu, nên đều ngầm hiểu ý nhau. Khoái Việt vái một vái dài, đoạn dẫn bọn Trương Doãn từ từ lui ra.

Y Tịch cả buổi cau mày nhíu mặt, đợi Khoái Việt bỏ đi mới giận dữ nói:

— Hai nhà Sái, Khoái không quan tâm đến cơ nghiệp của chúa công, chỉ biết mưu tính cho riêng mình, không xứng được giao phó đại sự. Nay Kinh Châu nguy khốn như trứng để đầu đẳng, nếu đại quân của Tào Tháo tiến sát bờ cõi, bọn họ ép thiếu chủ chủ động xin hàng thì biết làm sao? Lẽ nào ngài không thể tín nhiệm Lưu Bị một lần ư? - Ngoài viên cận thần đồng hương này ra, những kẻ khác không dám nói thẳng thừng như vậy.

Lưu Biểu lắc đầu:

— Giao phó cho Sái, Khoái ta có chút xót xa, nhưng giao phó cho Lưu Bị lại càng không yên tâm! Hơn nữa, chính vụ trong châu đều nằm trong tay Sái, Khoái, dù cho ta giao phó cho Lưu Bị, hắn có thể tiếp quản được sao? Tương Dương hơn chục năm qua không có chiến loạn, nếu gà nhà đá nhau, họa từ trong vách mà ra, chúng dân há chẳng gặp tai vạ?

— Thế nhưng...

Lưu Biểu xua tay, không cho anh ta nói tiếp:

— Không cần nói nữa. Ta muốn được yên tĩnh một lát, ngươi cũng lui đi.

Y Tịch không cam tâm, nhưng cũng không biết làm sao. Anh ta còn trẻ, vẫn có thể kiến công lập nghiệp, ở trong thời loạn, bậc đại trượng phu phải làm nên việc lớn, rạng rỡ tông môn, lưu danh sử xanh. Sao có thể quỳ gối trước kẻ thù để sống trộm qua ngày? Vả lại, sự yên ổn đó lay lắt tạm bợ khác gì tòa thành xây trên cát, liệu có thể duy trì bao lâu? Nếu Lưu Biểu thật sự nghĩ cho bách tính mà không hề tư lợi thì lúc đầu còn cát cứ làm gì? Giờ đây lại lấy bách tích ra làm cái cớ để thoái thác, không phải giả dối ư? Trong lòng Y Tịch dần dâng lên nỗi chán ghét lão chủ nhân này, ủ rũ bỏ đi.

Nô bộc định đỡ Lưu Biểu nằm xuống, nhưng cũng bị ông ta đuổi ra. Trong căn phòng yên tĩnh chỉ còn lại một mình Lưu Biểu dựa lưng vào gối, thất thần. Không rõ ông đang cảm thấy uất ức, bất lực hay chỉ là nỗi buồn của người sắp chết! Bỗng nhiên trong sân vọng lại tiếng chim hót ríu rít, kéo thần trí ông quay trở lại - mùa xuân ở Tương Dương đẹp biết bao!

Lưu Biểu không còn sức đi lại, nhưng vẫn muốn nhổm dậy nhìn lại Tương Dương một lần nữa qua khung cửa sổ, nhìn lại mảnh đất an lạc mà ông đã dốc hơn mười năm tâm huyết để gây dựng. Lưu Biểu không gọi người hầu, tự chống tay xuống giường, cố rướn tấm thân gầy gò về phía trước. Tuy chỉ là một cử động đơn giản nhưng ông phải lấy hết sức bình sinh, đầu túa mồ hôi. Ông khó khăn lắm ngồi thẳng lên được, nhưng chỉ kịp trông thấy khoảng sân vắng vẻ và tường viện lạnh giá.

Phút chốc hai cánh tay run run khiến ông lại ngã vật ra giường, thở rít từng cơn: “Tào Tháo nghĩ rằng ta không có chí lớn ư? Nhưng ta giúp cho bách tính Kinh, Tương được sống thêm mấy năm thái bình, văn giáo kinh học của đại Hán được tiếp tục duy trì, chẳng lẽ không tốt sao? Dẫu cho sự thái bình đó chỉ là hư ảo thì nó vẫn là thái bình, vẫn còn tốt hơn so với nỗi khổ vì binh đao loạn lạc, tứ tán phiêu dạt. Nếu ở thời trị, được đứng vào hàng tam công cửu khanh thì ta sẽ làm tốt hơn nữa. Nhưng vào thời loạn, ta còn làm được thế này đã là không dễ, có gì phải tiếc nuối chứ? Là người của đảng cố mà có được vinh dự làm Kinh Châu mục, Trấn Nam Tướng quân, Thành Vũ hầu, có quyền cầm phù tiết, chẳng phải chỉ có một mình ta sao? Chính nghĩa sục sôi nhưng lực bất tòng tâm, có lẽ đó là số phận đã được an bài của đám nhân sĩ thanh lưu bọn ta! Tông nhi, Kỳ nhi, phụ thân không thể ở bên các con cả đời được, phải biết dựa vào chính mình! Tào Mạnh Đức, Tôn Trọng Mưu và cả Lưu Huyền Đức... Ta vất vả trấn thủ Tương Dương, đề phòng các ngươi bao năm qua, nay ta sắp phải buông tay mà đi. Các ngươi vui chứ? Các ngươi sớm muộn gì cũng có ngày này cả thôi, giờ hãy cứ mơ tiếp giấc mộng kim loan đẹp đẽ!”

HỒI THỨ 104

Tào Tháo xưng làm Thừa tướng

Tào công bái tướng

Tháng sáu năm Kiến An thứ mười ba (năm 208 sau Công nguyên) xảy ra một sự kiện trọng đại gây rúng động cả vương triều nhà Hán, thậm chí là vận mệnh của Tào Tháo. Tư đồ Triệu Ôn mới bị bãi miễn công khai dâng tấu xin phế truất Tam công, đồng thời tiến cử Tào Tháo nhận chức Thừa tướng.

Chuyện xảy ra khiến chúng nhân trong ngoài triều đều vô cùng sửng sốt. Nếu như có người lúc đầu còn ngờ vực việc Triệu Ôn trưng vời Tào Phi thì qua bản tấu thư kia, người ta đã nhìn rõ bộ mặt của vị lão thần bảy mươi tuổi, ông ta rõ ràng là một quân cờ của Tào Tháo. Một khi Tam công không còn, Thừa tướng sẽ một mình nắm giữ đại quyền, nói như người xưa là "phụng ý chỉ của thiên tử xử lý muôn việc", sau này không chỉ Ký Châu mà các châu quận, huyện thành khác trong toàn thiên hạ đều thuộc quản hạt của Tào Tháo, văn võ bá quan thảy đều trở thành thuộc hạ của ông, mọi việc trong ngoài đều phải báo lên Thừa tướng. Và thế là, Tào Tháo nghiễm nhiên trở thành thiên tử chưa khoác long bào.

Nhìn chung, quần thần có ba thái độ về biến cố này: thứ nhất, đa số chỉ làm ngơ. Tào thị nắm quyền là sự thực diễn ra nhiều năm, phản đối cũng chẳng ích gì, còn chủ động hùa theo lại trái với đạo làm tôi của Hán thất. Trời mưa trời nắng vốn chẳng quản được, việc chẳng liên quan đến mình thì cứ bỏ ngoài tai. Thứ hai, những quan viên, duyện thuộc được đề bạt từ khi Tào Tháo lên nắm chính sự như bọn Đổng Chiêu, Trần Quần trong triều đều ca ngợi kiến nghị của Triệu Ôn. Họ nói rằng Triệu đại nhân là bậc "lão thành mưu quốc, trung nghĩa đáng kính", Tào công nên sớm tiếp nhận chức Thừa tướng để thuận lòng người trong thiên hạ. Còn duyện thuộc trong Tào phủ càng tích cực ủng hộ việc này, chưa nói tiền đồ khả quan, phủ Tư không tấn thăng làm phủ Thừa tướng, bổng lộc của

duyện thuộc cũng được tăng từ ba trăm thạch lên sáu trăm thạch, bọn họ được lợi há lại không tán thành. Tuy vậy, cũng có người kiên trì giữ thái độ phản đối, nhóm này không nhiều, nhưng đều là những cựu thần từng hộ giá thiên tử từ Trường An về đông. Bọn họ một lòng lo lắng cho xã tắc nhà Hán, song ngoài Khổng Dung "to mồm" ra, cũng chẳng ai dám lên tiếng, cùng lắm chỉ lầm rầm dị nghị sau lưng. Xã tắc đại Hán cố nhiên quan trọng, nhưng đầu của họ cũng quan trọng không kém, kẻ nào lại không sợ lưỡi đao trong tay Tào Tháo cơ chứ?

Thực ra, khổ nhất là các quan lo việc lễ chế như Thái thường tự. Nhà Hán đã bỏ chức Thừa tướng hơn hai trăm năm, giờ đột nhiên dựng lại chế độ cũ, nào ai biết nghi thức bái tướng cử hành ra sao? Họ phải tra cứu điển sách, còn phải chọn ngọc thạch làm ấn, mất cả mấy ngày vẫn không tìm dược chỗ nào nói về nghi lễ khi Cao Tổ nhận mệnh Tiêu Hà làm Thừa tướng. May sao Tào Tháo không làm khó bọn họ, sau ba lần dâng thư từ chối với lời lẽ bóng bẩy, ông mới tỏ rõ thái độ: thiên hạ chưa an định, không cần để ý những lễ nghi rườm rà, chỉ cần trao thẳng ấn Thừa tướng cho ta là được!

Thừa tướng không tiếp nhận sắc phong của thiên tử trên đại điện, lại bắt triều đình phải mang ấn tín đến tận phủ đệ mà trao, rốt cuộc ai mới là vua, ai là bề tôi đây? Tào Tháo cố ý bày ra việc này để cho cả thiên hạ biết được sự tôn quý của ông. Bởi vậy, mới có một màn bái tướng khôi hài. Hoàng đế Lưu Hiệp đích thân viết chiếu thư, liệt kê công trạng của Tào Tháo, sai quan Thái thường Từ Cầu đem chiếu thư, ấn tướng và phù tiết tới phủ Tư không, đồng thời lệnh cho trăm quan trong triều mặc cát phục đi cùng. Người biết thì nói Tào Tháo lập kế từ trước, kẻ không biết lại tưởng ông không muốn nhận chức, thiên tử và các quan còn cố cưỡng ép.

Trong cung tất bật chuẩn bị, Từ Cầu quỳ xuống nhận chiếu thư, phù tiết. Kỳ thực, từ hoàng cung đến Tào phủ chỉ vài bước chân, nhưng xét theo lễ chế lại có những yêu cầu vô cùng phức tạp. Đầu tiên, Từ Cầu phải ngồi xe lớn tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, xe ấy bốn ngựa kéo, bánh xe sơn đỏ, mui xe màu trắng, rèm che màu đỏ; hai bên tả hữu có công tào xa, tặc tào xa, phủ xa, đốc xa hộ vệ, mỗi loại hai cỗ, theo sau là bốn cỗ xe chở các vị quan cao như

cửu khanh, thị trung, đại phu hạng nhất. Trong đoàn đi đầu còn có bốn mươi người cưỡi trâu, hai mươi người cầm cung nỏ, do lang quan chỉ huy hàng ngũ uy nghiêm. Một đoàn xe dài, lại thêm quan viên đi theo, phía trước đã tới cửa Tào phủ mà phía sau mới chỉ bước ra khỏi hoàng cung. Sĩ nông công thương trong ngoài thành có ai không muốn xem cảnh náo nhiệt trên phố? Bách tính lục tục đổ ra hai bên đường nhìn ngó, Tào Tháo coi như đủ hãnh diện.

Bên phía Tào phủ cũng chuẩn bị đâu vào đấy. Tấm biển "Tư không phủ" đã được gỡ xuống, chỉ chờ treo biển mới đề chữ "Thừa tướng phủ". Vương Tất dẫn một đội võ sĩ kim giáp phong tỏa con phố, duyện thuộc mặc áo đen mới tinh, chen chúc xếp hàng bên ngoài cửa phủ. Theo quy chế, duyện thuộc của Tư không nhiều nhất là bảy mươi mấy người, nhưng Thừa tướng được phép trưng vời đến hơn ba trăm tám mươi thuộc liêu, cho nên hàng ngũ này ngày sau sẽ còn đông hơn nữa. Xe của sứ giả tới nơi, duyện thuộc đồng loạt quỳ xuống hô vạn tuế, tiếng hô lớn đến nỗi làm rung chuyển cả mái ngói của những ngôi nhà kiên cố trên phố, trăm quan cũng phải vái lạy đáp lễ. Một bên là thuộc lại thấp kém, còn một bên là triều thần cao quý, nhưng bên nào nắm thực quyền, bên nào chỉ có hư danh, trong lòng mỗi người tự hiểu. Thi lễ xong, chúng nhân lui lại phía sau, chừa ra một lối nhỏ, Từ Cầu được yết giả dìu xuống xe, hai tay nâng cao chiếu thư bước thẳng vào cửa phủ, các quan đại thần từ Thượng thư trở lên theo sát phía sau. Họ đi qua chỗ nào, gia tướng, nô bộc ở đó lũ lượt bái lạy, sứ giả cầm phù tiết khác gì thiên tử giá lâm.

Từ Cầu năm nay đã là một ông lão bảy mươi, ông ta từng bị Viên Thuật giam lỏng nhiều năm nhưng luôn giữ trọn tiết tháo, về sau nhân lúc Viên Thuật bệnh chết mà lấy trộm ngọc tỷ truyền quốc mang về triều, nên được phong làm Thái thường. Đại sự của quốc gia chỉ có tế tự và binh nhung, Thái thường đứng đầu cửu khanh, không có Tam công, ông chính là vị quan lớn nhất dưới Tào Tháo. Từ Cầu tinh thần sáng suốt, bước chân đĩnh đạc, vẻ mặt nghiêm trang, hai mắt nhìn thẳng nhưng trong lòng lại đầy căm hận - hai mươi bốn năm trước, khi xảy ra cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng, ông theo Chu Tuấn trấn áp nghĩa quân, cùng hành sự với Tào Tháo. Khi

đó, ông chỉ thấy Tào Tháo có chút tài dụng binh, đâu ngờ tiểu tử tóc còn để chỏm ngày ấy giờ là một Thừa tướng quyền nghiêng thiên hạ, còn ông lại làm sứ giả tới trao ấn cho người ta. Đúng là thế sự khó lường! Ông chôn chặt tâm sự, chầm chậm bước lên đại đường, sập ngồi đã được dời đi, hương án đã bày xong nhưng người sắp thụ phong là Tào Tháo lại chẳng thấy đâu. Không lẽ vị đại Thừa tướng "từ chối ba lần rồi mới chịu nhận" còn định giở trò gì nữa hay sao?

Từ Cầu không hề biết rằng, lúc này Tào Tháo đang sốt ruột đi đi lại lại ở hậu đường vì một chuyện phiền lòng. Trước khi trở lại Hứa Đô, ông bố trí bảy cánh quân của Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp, Chu Linh, Lý Điển, Lộ Chiêu, Phùng Giai đồn trú gần Dĩnh Xuyên, kể từ đó bảy con hổ này không ngày nào chịu yên. Bọn họ người nào cũng cậy có chiến công hiển hách, nên khi không có Tào Tháo ở cạnh cai quản, chẳng ai phục ai. Hôm nay họ cãi cọ vì chuyện chia lương thực, ngày mai lại xô xát vì chuyện chia quân nhu, sau đó còn gửi thư kể lể với Tào Tháo, toàn những chuyện lông gà tép tỏi, ai cũng lấy lý về mình. Tào Tháo còn phải nhờ bọn họ dốc sức đánh giặc, chỉ có thể mắt nhắm mắt mở cho qua, chẳng buồn phân xử. Ông chỉ nghĩ họ xảy ra mâu thuẫn nhỏ cũng không sao, nào ngờ sáng nay quân báo gửi tới nói, Trung lang tướng Trình Ngang dưới trướng Chu Linh kích động binh sĩ tạo phản!

— Chu Văn Bác làm sao thế? - Tào Tháo hầm hầm nói, - Ta đã dặn đi dặn lại, binh sĩ Hà Bắc mới quy hàng, phải khoan hòa với bọn họ. Sao hắn dám bỏ ngoài tai những lời ta nói? Còn chưa đánh Kinh Châu mà đã làm trò cười cho người ta xem! Đám tướng đó cậy có công, chẳng còn coi kỷ cương ra gì, lão phu không xử tội Chu Linh làm gương thì không thể dạy bảo bọn họ đến nơi được!

Tuy rằng Chu Linh đã chém đầu Trình Ngang và tức tốc gửi thư thỉnh tội, song việc này vẫn gây ảnh hưởng xấu, một số binh sĩ Hà Bắc bất mãn với cách đối đãi của tướng lĩnh đã trốn về nhà. Vu Cấm vốn không ưa Chu Linh, lại mách lẻo với Tào Tháo, nào là ông ta phóng túng kiêu ngạo, đánh đòn binh lính, nhục mạ bộ hạ, tranh giành lương thảo, khác gì đổ thêm dầu vào lửa.

Trưởng sử Tiết Đễ nhằng nhẵng theo sau Tào Tháo, vừa dạo bước vừa khuyên giải:

— Chu Linh đã nhận sai, Vu Cấm cũng có thêm thắt, tổn thất lại không lớn...

— Đau có thể nhịn, chứ làm sao nhịn ngứa! - Tào Tháo không tức giận vì chút tổn thất đó, việc này xảy đến giữa lúc ông chuẩn bị nhận chức Thừa tướng, chẳng phải là bôi tro trát trấu lên mặt ư?

Chủ bạ Ôn Khôi lại rất bình tĩnh:

— Chính vì sự việc xảy ra vào lúc quan trọng, chúa công càng phải khiến chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, giờ mà xử tội tướng lĩnh, chẳng càng khiến người ta chế giễu sao? Từ Thái thường còn đang đợi bên ngoài, ngài không nên chậm trễ.

— Ây dà! Đành nhịn vậy. - Tào Tháo dừng bước, lại có cảm giác hơi đau đầu, làu bàu bảo, - Ngày lành mà chẳng có chuyện gì khiến ta hài lòng. Lão Hoa Đà đang làm gì không biết, thuốc uống lúc hiệu nghiệm lúc không, hễ dừng châm cứu là lại đau. Lẽ nào hắn muốn để lại mầm bệnh để uy hiếp lão phu? - Ông trút ra mấy câu bực bội, lại trở về chuyện chính, - Ta không truy cứu nữa, trước hết cứ bảo Nhạc Tiến, Trương Liêu chia quân cho Chu Linh. Giờ hồi âm cho hắn, ta đọc các ngươi viết.

Ký thất Trần Lâm cầm quyển trúc đợi sẵn bên cạnh, thấy ông nguôi giận, vội chép lại:

Quân ngũ là nơi nguy hiểm, vì bên ngoài phải đối phó với địch quốc, bên trong phải đề phòng kẻ gian gây biến khó lường. Xưa, Đặng Vũ trên đường dẫn binh mã của Quang Vũ Đế về tây, gặp hoạ Tông Hâm, Phùng Âm, sau cùng chỉ đem được hai mươi bốn quân kỵ đến Lạc Dương. Thế nhưng, uy vọng của Đặng Vũ há vì thế mà giảm bớt? Nay tướng quân đã gửi thư tới, lời lẽ thành khẩn, tự trách về lỗi lầm của mình, có điều sự thực chưa hẳn đã nghiêm trọng như lời ngươi nói.

Trong lòng Trần Lâm hiểu rõ: Tào Tháo không trách tội Chu Linh, còn đem ông ta ra so với danh tướng Đặng Vũ[★]. Tuy nhiên, đó chỉ là những lời hoa mỹ, đoạn cuối ông nói “tướng quân đã gửi thư tới, lời lẽ thành khẩn, tự trách về lỗi lầm của mình, có điều sự thực chưa

hẳn nghiêm trọng như lời ngươi nói", hẳn là đã nghi kỵ Chu Linh. Nếu như Chu Linh hiểu chuyện, sau này nên làm kẻ cúp đuôi.

Hiệu sự Triệu Đạt liếc nhìn công văn với ý đồ khác, thờ ơ nói:

— Trong quân xuất hiện kẻ gian là do việc giám sát không đến nơi đến chốn. Dù cho chúa công không trách tội Chu Linh, thì cũng nên truy cứu tội của Thích gian lệnh sử.

Kỳ thực, lời này chẳng có chút lý lẽ nào cả, Thích gian lệnh sử vốn không nhận chức trong đội quân của Chu Linh, không nắm rõ tình hình, có thể tha thứ được. Nhưng người đảm nhận chức đó lại là Cao Nhu, Tào Tháo dùng ông ta vì muốn trút mối hận năm xưa, Triệu Đạt càng được thể bới móc.

Tào Tháo đang không có chỗ trút giận, liền bảo:

— Ngươi nói chí lý! Phạt Cao Nhu một năm bổng lộc để răn đe. - Ông phạt bổng lộc, không cách chức là muốn giữ Cao Nhu lại tiếp tục giày vò như mèo vờn chuột.

Ôn Khôi cảm thấy làm vậy rất không công bằng, nhưng không có kế gì, chỉ nói:

— Xử trí người nào đều không quan trọng, lúc này cần phải phái người đi hòa giải các tướng. Vu Cấm, Chu Linh đều là kẻ hay tranh giành, nếu không có người hài hòa khuyên nhủ, e rằng về sau những chuyện thế này vẫn còn tái diễn.

— Có lý... Phái ai đi thì thích hợp?

Tào Tháo xoa trán suy nghĩ. Ôn Khôi đã chọn được người, song không nói toạc ra:

— Theo ý tại hạ, nên chọn một người lù đù, tốt tính.

— Lù đù tốt tính. - Hai mắt Tào Tháo chợt sáng lên, - Lập tức điều Triệu Nghiễm nhận chức Tổng hộ quân của bảy bộ quân!

Triệu Nghiễm nổi tiếng tốt tính, ông ta đã sống hơn bốn mươi năm mà chưa từng giận đỏ mặt, một mình ông ta làm Tổng hộ quân của bảy bộ quân, dù đám võ nhân kia có nóng nảy hơn nữa cũng chẳng làm khó được.

Dù sao chuyện này đã được giải quyết, chúng nhân cuống quýt giúp Tào Tháo sửa sang mũ áo. Đúng lúc ấy lại thấy Tào Phi, Tào

Thực hớt hải chạy đến. Tào Tháo đang đeo đai ngọc, bảo:

— Các ngươi tới đây làm gì? Sứ giả đã đến, còn không vào quỳ trong sân?

Tào Phi nhễ nhại mồ hôi:

— Xung nhi, Bưu nhi, Lâm nhi không biết chạy đi đằng nào, phụ thân có nhìn thấy các đệ ấy không?

Phụ thân nhận phong quan, các công tử cũng phải ăn vận trang trọng, quỳ dưới sân cảm tạ thánh ân, cho nên bọn họ đã sớm thay y phục mới, nhưng lúc này chẳng tìm thấy người đâu.

— Ây dà! Ta nào gặp bọn chúng. - Tào Tháo cuống lên giậm chân, - Mấy tên tiểu tử này lại chạy đi đâu chơi rồi? Còn không mau đi tìm! Ngây ra đó làm gì, đi tìm hết cho ta!

Tào Tháo gầm lên, phía sau lập tức náo loạn. Phủ Tư không khá rộng, nhà liền nhà sân liền sân, bọn Tào Phi, Trần Lâm, Tiết Đễ dẫn cả phu nhân cùng với nô bộc, nha hoàn chạy ngược chạy xuôi tìm các vị tiểu công tử, chẳng kể chỗ nào.

Theo lý mà nói, mấy đứa trẻ tóc còn để chỏm có tham dự lễ nhận sắc phong hay không cũng không bị trách tội, nhưng Tào Tháo lại tỏ ra rất nghiêm túc. Tào Lâm do người thiếp tái giá là Đỗ thị sinh ra, còn mẫu thân Tôn thị của Tào Bưu chẳng qua là một thị nữ tầm thường trong phủ, hai đứa trẻ đó không quan trọng. Người ông thực sự quan tâm là Tào Xung, con của Hoàn thị. Tào Tháo đã ngầm định Tào Xung là người kế vị, dù cho ông làm thiên tử hay quyền thần, thì sau khi ông chết thảy đều truyền lại cho người con này. Vậy nên, vào ngày vẻ vang như hôm nay, ông nhất định phải cho cậu bé trình diện trước mặt đại thần trong triều. Mấy ngày trước, Tào Tháo còn đặc biệt "sang quán"[★] cho cậu ta, đặt tên chữ là Thương Thư.

Tào Tháo đi từ trong nhà ra sân, trong lòng sốt ruột, chợt nghe gần đó có tiếng gia đinh gọi to:

— Tiểu tổ tông của tôi ơi, sao lại chạy ra đây! Tiểu nhân tìm được rồi!

Ông vội chạy lại xem: đó là một cái sân phía cổng trong, có mấy gian nhà thấp và bếp lò, là nơi người nhà bếp chuẩn bị rượu thịt. Ai nghĩ được quý công tử lại chạy tới đây chơi? Lúc này, Hoa Đà đang

cùng đệ tử Lý Đương Chi sắc thuốc bên bếp, hai đệ tử mà ông ta mới thu nhận là Ngô Phổ, Phàn A cũng ở ngay cạnh, nhưng không hiểu bọn họ làm gì mà vặn vẹo người một cách kỳ quái.

Ngô Phổ đứng trụ một chân trên đất, hai tay dang rộng, múa lên múa xuống như chim; còn Phàn A lại rụt tay, thu vai, gãi đầu gãi tai như khỉ. Tào Tháo tiến lại gần, liền nổi giận. Ba tiểu công tử Tào Xung, Tào Bưu, Tào Lâm đang phục dưới đất, bắt chước những động tác ấy, y phục mới thay dính đầy đất.

— Các ngươi làm gì thế hả!

Tào Tháo gằn giọng quát. Ngô Phổ vội quỳ xuống thưa:

— Khải bẩm Tư... Thừa tướng, đây là bài tập "ngũ cầm hí" do sư phụ tại hạ soạn dựa theo thuật dẫn khí của cổ nhân, luyện cái này giúp nâng cao sức khỏe.

— Vớ vẩn! - Tào Tháo kéo giật Tào Xung vào trong lòng, - Ngươi coi mình là hạng người giống bọn chúng hả? Đường đường là con của bậc công hầu sao có thể học mấy động tác của cầm thú!

Hoa Đà khẩn khoản nhận tội:

— Lão hủ không dám tự ý dạy các công tử, là các công tử nhìn thấy hay nên mới...

Không đợi ông ta nói hết, Tào Tháo lạnh lùng cắt ngang:

— Hoa tiên sinh, lão phu đã đủ khách khí với ông, đến nay ông vẫn chưa chữa được tận gốc bệnh của lão phu, mà ta không trách tội. Từ nay về sau, đệ tử của ông không được phép ở lại trong phủ, phải dọn đi hết cho ta! Đây là phủ Thừa tướng, không phải ngoài đường ngoài chợ!

Tào Xung thấy phụ thân nổi giận, bỗng chỉ tay về cái ấm sắc thuốc:

— Phụ thân mau nhìn ấm thuốc kia, nước ở trên lửa ở dưới, hôm trước nhi tử vừa học được một câu thế này trong *Kinh dịch*, Khảm trên Ly dưới gọi là quẻ "Thủy hỏa Ký tế", "Ký tế" không phải có ý viên mãn sao ạ? Hôm nay phụ thân được phong làm Thừa tướng, chúng ta đều vui vẻ hoan hỷ, là đại cát đấy!

Đó bất quá là một câu khuyên giải, thế nhưng đệ tử Phàn A là người thẳng tính, không nhịn được miệng, lại nói:

— Tiểu công tử giải nghĩa không đúng rồi, lời quẻ "Thủy hỏa Ký tế" nói, "Hanh tiểu, lợi trinh. Sơ cát chung loạn"[★] ví với việc trăng tròn thì khuyết, nước đầy thì tràn, tên quẻ tuy hay, nhưng không lành... - Nói một hồi mới nhận ra mình lỡ lời, vội ngậm miệng lại.

Chuyện của Chu Linh đã khiến Tào Tháo bực mình, thế mà vào ngày vui lại nói là không lành, chẳng phải chọc tức ông sao! May mà Ôn Khôi nhanh trí, ôm lấy Tào Lâm:

— Tiểu công tử ơi, nhanh lên nào! Bá quan văn võ toàn triều đang đợi bên ngoài kìa! Đến chậm cả canh giờ quần thần sẽ bàn tán ra sao?

Ông ta nói với các vị tiểu công tử, nhưng lại ngầm nhắc người khác. Tào Tháo biết Ôn Khôi có ý giục mình, đành nén cơn giận, nghiến răng trừng mắt nhìn Phàn A:

— Các ngươi cút ngay! Sau này không được tới quấy nhiễu nữa, bằng không ta giết hết! Hoa tiên sinh, ông cũng hãy tự lo liệu đi. - Dứt lời phẩy tay áo, dẫn nhi tử bỏ đi.

Khi Tào Tháo trịnh trọng xuất hiện ở đại đường, Từ Cầu đã sắp không đợi được nữa. Sứ giả phụng lệnh thiên tử tuyên chiếu nào đã từng gặp người tiếp chiếu nào bắt mình đợi lâu như thế, chẳng thể đặt mông, cũng chẳng thể bỏ chiếu thư xuống được. Không đặt sứ giả vào trong mắt, còn coi thiên tử ra gì? Từ Cầu vẫn còn may hơn hai yết giả phía sau ông ta, một người tay cầm phù tiết, còn một người tay bưng ấn tướng, hai món đồ đó đều không nhẹ, bọn họ bưng lâu, hai tay run run, trong lòng thầm "hỏi thăm" hết lượt tám đời tổ tông nhà họ Tào.

Các công tử Tào gia lặng lẽ len vào quỳ dưới hè, Tào Xung và Tào Phi đứng đầu hai hàng tả hữu. Từ Cầu mở chiếu thư, tuyên đọc trước mặt chúng nhân, Tào Tháo làm đại lễ ba quỳ chín dập đầu. Nhưng vào khoảnh khắc nhận ấn tướng, ông lại từ chối:

— Tào mỗ tài sơ đức bạc, không gánh nổi trọng trách. Từ công là lão thần ba triều, chức Thừa tướng này vẫn nên do ngài đảm đương.

Từ Cầu giật mình, thấy ông đến lúc này rồi vẫn còn làm bộ làm tịch, vội lùi lại mấy bước, vái một vái dài sát đất:

— Tào công công lao hiển hách, lão hủ khó mà sánh bằng. Mong Tào công lấy thiên hạ làm trọng mà gánh trọng trách.

— Mong Tào công lấy thiên hạ làm trọng mà gánh trọng trách!

Quần thần dưới đại đường cùng hô theo.

— Ây dà! - Tào Tháo ra vẻ thở dài, - Nếu thiên hạ đã không còn ai, ta đành miễn cưỡng nhận chức Thừa tướng vậy.

Tào Tháo "khiêm nhường" mãi rồi cũng chịu ngồi vào ngôi Thừa tướng mà mình mưu tính đã lâu, lúc năm mươi tư tuổi. Từ Cầu ban nãy còn là sứ giả, lúc này cũng lui xuống dưới, dẫn đầu trăm quan thực hiện đại lễ tam bái, tất cả chúng nhân thần phục dưới chân Tào Tháo. Ông nói mấy câu khách khí, mời quan viên buổi tối lại phủ dự tiệc, rồi quay vào hậu đường, cởi bỏ lễ phục, tiếp đến vạch định kế sách Nam chinh...

Kẻ sang làm cao

Yến tiệc tối hôm đó vô cùng náo nhiệt, những nhân vật quan trọng trong triều hiếm khi tề tựu, ngay cả những người bình thường ít ra khỏi cửa cũng có mặt, còn đông hơn người triều hội. Ngày đầu tiên Tào Tháo nhận chức Thừa tướng, ai dám không nể mặt? Nhưng có chuyện bất ngờ là Tào Tháo ban một lệnh bổ nhiệm ngay tại buổi tiệc - Quang lộc huân Hy Lự được tấn thăng làm Ngự sử đại phu.

Tào Tháo bãi bỏ Tam công, tự nhận chức Thừa tướng, một mình nắm hết đại quyền, ai ngờ ông còn "ra ý chỉ" đặt chức Ngự sử đại phu. Trên danh nghĩa, chức quan này là Phó thừa tướng, nhưng mọi người thừa biết, Ngự sử đại phu có chức mà không có quyền, việc này chỉ nhằm che mắt thiên hạ. Hy Lự kinh ngạc, cứ ngồi ngây ra, Tào Tháo không phân bua, kéo thẳng ông ta đến bàn chủ tọa, cùng nhận sự chúc mừng của bách quan. So với nghi thức phong Thừa tướng tổ chức rầm rộ, thì việc Hy Lự nhận chức quá ư bôi bác.

Tào Tháo cầm chén rượu lên, nhìn hết lượt chúng nhân, phát hiện ra yến tiệc thiêu mất mấy người quan trọng:

— Phục Quốc trượng và Triệu lão Tư đồ sao không tới?

Hoa Hâm ngồi ở đầu mé đông, vội nói:

— Phục Quốc trượng bệnh nặng, không nhúc nhích được. Còn Triệu Tư đồ đã là dân thường, nên ngại đến.

Quốc trượng Phục Hoàn thấy nhà Hán sắp sụp đổ, con gái là Phục hậu lại thường xuyên gửi thư than vãn, nên lo lắng quá mà đổ bệnh liệt giường, giờ chỉ hơn người chết ở chỗ còn thở được. Triệu Ôn thì giúp Tào Tháo làm quá nhiều việc, nên giờ chẳng còn mặt mũi nào gặp người khác.

Tào Tháo tiếp tục dò xét, lại thấy thiếu Tuân Úc:

— Còn Lệnh quân thì sao?

Hoa Hầm cười ngượng:

— Thật không may, Tuân Thường Bá mới mất hai hôm trước, Lệnh quân ở bên đó lo liệu tang sự. Khổng Tử nói "Khốc, tắc bất ca"[★], Lệnh quân sợ mọi người bị ảnh hưởng nên không tới.

Thị trung Tuân Duyệt là tộc thúc của Tuân Úc, vừa mới qua đời, ông viện cớ đó không tham gia yến hội.

Tào Tháo có vẻ không vui, nhưng không trách cứ gì cả, chỉ nói:

— Vậy mà lão phu không biết, hôm khác ta sẽ đi viếng tang.

Lời này còn chưa dứt, chợt có một tràng cười ha hả chói tai - thì ra là Khổng Dung. Người nên đến thì không đến, còn không nên đến lại vác mặt tới. Từ ngày lệnh cấm rượu được hủy bỏ, Khổng Dung càng không kiêng dè gì cả, suốt ngày tụ tập uống rượu với Thái y lệnh Chi Tập, Nghị lang Tạ Cai ở trong phủ. Lúc Khổng Dung tới đã ngà ngà say, hẳn là trước đó đã uống một chầu rượu.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Văn Cử huynh, mấy năm không gặp, huynh vẫn được bình an chứ?

— Thừa tướng đâu cần phải hỏi thăm, - Khổng Dung cười khà khà, - Ta có khỏe hay không, bọn Triệu Đạt không nói lại cho ngài à!

Chúng nhân có mặt trong buổi tiệc đều giật mình, bọn Hoa Hâm, Trần Quần vội hoà giải:

— Nói đùa, nói đùa. Văn Cử huynh thật khôi hài!

Tào Tháo lại cười nhạt:

— Văn Cử huynh có gì bất mãn chăng?

Khổng Dung lắc lắc chén rượu trong tay, nói:

— Khách ngồi kín chỗ, rượu rót đầy chén. Tôi còn có chỗ nào không hài lòng chứ?

Đúng vậy, đến thiên tử cũng sắp mang họ Tào, ông ta muốn quản cũng không quản được, ngoài uống rượu ra thì còn làm được gì? Tào Tháo cố ý làm khó ông ta:

— Hôm nay quần hiền tới đông đủ, sao Văn Cử huynh không ngâm một bài trợ hứng cho chư vị?

— Ngài muốn ta ngâm thơ họa phú?

Ánh mắt Khổng Dung lộ ra vài phần oán hận, nhưng vẫn tươi cười bảo:

— Được! Ta ngâm một bài phú cho ngài nghe! - Quần thần đều cảm thấy căng thẳng, không biết ông ta sẽ lại nói lời gì không nên nữa. Ông ta bỏ chén rượu xuống, đứng ra giữa sân, đung đưa ống tay áo, hát rằng:

Tháng sáu nay không yên rộn rịp,

Binh xa bay liên tiếp nghiêm trang.

Mạnh thay bốn ngựa sắp hàng!

Ba quân đều mặc đàng hoàng nhung y.

Quân rợ Địch kia thì đông khắp,

Lòng ta thời khẩn cấp tiến binh.

Vua sai ta gấp xuất chinh,

Bảo toàn cương giới, an bình nước vua.

Bốn ngựa ô chọn theo sức lực,

Tập luyện theo phép tắc tính rồi.

Chỉ trong tháng sáu hiện thời,

Quân trang ta đã xong xuôi may thành.

Nhưng y đã rành rành may sắm,

Tiến quân ba mươi dặm thì đình.

Đấy theo vua dạy xuất chinh,

Giúp vua dẹp giặc an bình biên cương.

Thân to dài bốn con ngựa đực,

Lớn to thay rất mực hiên ngang!

Hãy đi đánh rợ bắc phương,

Dâng lên thiên tử phi thường chiến công...[★]

Nỗi lo trong lòng chúng nhân dần lắng xuống, Khổng Dung không tự làm thơ, mà chỉ ngâm bài *Lục nguyệt* trong *Kinh thi.* Bài thơ ca ngợi danh thần Doãn Cát Phủ phò tá Chu Tuyên Vương chinh phạt Tây Nhung, phù hợp để mượn lời này khen ngợi chiến công hiển hách của Thừa tướng đương triều. Thế nhưng, cũng có một số quan lại học vấn uyên bác hiểu theo ý khác, Doãn Cát Phủ là danh thần nhà Chu, nhưng cuối cùng lại bị hôn quân Chu U Vương giết hại. Ông ta lấy một người chết không lành so với Tào Tháo, chẳng phải có ý nguyền rủa hay sao? Bọn Hy Lự, Vương Lãng đoán ra ẩn ý, nhưng thấy Tào Tháo vẫn vui vẻ gật gù, nên cứ nghĩ rằng ông không nhận ra. Kỳ thực, bọn họ đã lầm, trước kia Tào Tháo nhờ tinh thông cổ học mới được mời làm Nghị lang, sớm đã thuộc làu *Kinh thi* trong bụng, há lại không nhận ra ẩn ý bên trong? Tào Tháo đúng là có cười, nhưng không phải cười vì bài thơ hay, mà cười vì Khổng Dung sắp chết đến nơi vẫn không hay biết gì.

Khổng Dung ngâm xong bài *Lục nguyệt*, văn võ bá quan vỗ tay rào rào tán thưởng. Ngự sử đại phu Hy Lự cầm chén rượu lên nói:

— Cung chúc Tào công...

— Chớ kính rượu ta, - Tào Tháo thuận thế kéo cổ tay ông ta, - Nay ta và ông được thiên tử giao phó trọng trách, sau này còn phải

trông cậy nhiều vào văn võ toàn triều. Nào, nào, hai ta hãy xuống dưới kính rượu mọi người!

— Đúng, đúng vậy.

Hy Lự vội đứng dậy, theo sát phía sau Tào Tháo. Khổng Dung vẫn đứng ở giữa sân, trông thấy Tào Tháo và Hy Lự bước đến phía mình, liền xoay người lấy chén rượu, nhưng lúc quay mặt lại Tào Tháo đã đi lướt qua, chẳng thèm để ý đến ông ta. Khổng Dung không giận mà còn lấy làm vui, bởi ông ta đoán là Tào Tháo đã hiểu ra ngụ ý châm biếm ban nãy, nên cười ha hả, tự nốc cạn chén rượu.

Dựa theo chức quan lớn nhỏ, phải mời liệt khanh trước, bọn Từ Cầu, Đinh Xung, Vương Ấp lũ lượt đứng lên đáp lễ. Tào Tháo thấy Đinh Xung uống đến mặt đỏ phừng phừng, bảo:

— Đinh huynh đúng là sâu rượu. Ta nghe nói mấy hôm trước huynh uống say, xách đao chạy khắp sân, la hét đòi giết người, có chuyện đó sao?

Đinh Xung say rượu là chuyện thường, nhưng hiếm khi uống say rồi làm càn. Hiện trong lòng ông ta có tâm sự: Đinh gia dù sao cũng là dòng dõi Tam công nhà Hán, Đinh Xung còn là công thần hộ giá thiên tử về đông. Năm xưa ông ta theo Tào Tháo xây dựng Hứa Đô, vốn tưởng rằng đại Hán có hy vọng phục hưng, nào ngờ dã tâm của Tào Tháo lại ngày một lớn. Hơn nữa, Tào Tháo bỏ phu nhân Đinh thị, khiến quan hệ giữa hai nhà Đinh, Tào cũng có khoảng cách, vị huynh đệ thông gia cũng là bằng hữu thâm giao mấy chục năm lại đi tới bước này, nên ông ta buồn chán uống say mèm.

Tào Tháo thấy Đinh Xung vẫn thờ ơ uống rượu, không thèm đáp lại, bèn nói:

— Nếu huynh không muốn làm chức quan này thì cứ nói ra, ta tìm cho huynh một việc nhàn nhã. Hai đứa con trai của huynh cũng không còn nhỏ nữa, hôm nào dẫn chúng tới phủ gặp Mao Giới, ta cho chúng chức quan. Chúng ta là bằng hữu thân thiết, ta sẽ thay huynh sắp xếp chuyện của con cháu.

— Ực.

Đinh Xung nấc một tiếng, lầm rầm gì đó không biết có hiểu lời ấy hay không. Tào Tháo thở dài, lắc đầu đi qua. Hy Lự không dám

chậm trễ, chỉ hơi nâng chén rượu lên, rồi vội theo đuôi ông. Vị "phó Thừa tướng" này chẳng khác gì kẻ hầu.

Sau Đinh Xung là đến Đại tư nông Vương Ấp, người này trước đây từng cát cứ Hà Đông trong lúc triều đình lo đánh dẹp Cao Cán, vì vậy khá đắc thế. Tào Tháo cưỡng chế nhận mệnh Đỗ Kỳ làm Thái thú Hà Đông mới điều được ông ta về trước. Con rắn độc tác oai tác quái năm nào, giờ lại ngoan ngoãn như con cừu. Tào Tháo cười mỉa mai:

— Vương khanh gần đây vẫn khỏe chứ, những thuộc hạ cũ của ngài ở Hà Bắc có thường tới vấn an không?

Vương Ấp bỏ chén rượu xuống, chắp tay vái:

— Thừa tướng có mắt nhìn người, từ khi Đỗ Kỳ nhận chức ở Hà Đông tới nay luôn tận tụy làm việc, lập nhiều công tích, hơn tại hạ gấp vạn lần! Đám bộ hạ đó theo Đỗ quận tướng dốc sức vì nước, đã sớm quên tại hạ! Hiện thân thể tại hạ không được khỏe, hằng ngày đóng cửa đọc sách, tâm vô tạp niệm.

Ông ta sợ bị nghi kỵ, ra sức giải thích, không biết câu nào chạm vào nỗi đau mà lại rỉ ra mấy giọt nước mắt. Nhưng Tào Tháo không thương xót, còn cười lớn:

— Tâm vô tạp niệm, hưởng phúc an nhàn cũng tốt. Ông đã lo lắng hơn nửa đời người, cũng nên nghỉ ngơi đi! Ha ha ha!...

Kẻ đứng dưới hiên thấp há có thể không cúi đầu? Vương Ấp cũng được xem là hào kiệt một thời, lúc này chỉ biết gượng cười trước những lời chế giễu, miễn là giữ được mạng. Nhưng ba vị liệt khanh khác là Mã Đằng, Vi Đoan, Đoàn Ổi cát cứ Quan Trung, ngồi cạnh ông ta lại nói cười thoải mái, không hề giữ lễ. Đoàn Ổi đã nhiều tuổi, lại có công giết Lý Thôi, có quan hệ tốt với Tào Tháo. Còn Vi Đoan và Mã Đằng đều đặt cược đúng bên trong cuộc đối đầu giữa hai nhà Viên, Tào, cũng coi như có công. Huống chi, hiện giờ hai người họ dời vào kinh, nhưng dư quân của Vi Đoan được giao lại cho nhi tử là Vi Khang, bộ quân của Mã Đằng được giao lại cho nhi tử là Mã Siêu vẫn còn binh mã ở Lương Châu!

Hồi Vi Đoan, Mã Đằng mới tới nhận chức, Tào Tháo chỉ tới thăm một lần cho có lệ, hôm nay có dịp đối mặt, ông quan sát thật kỹ: Vi

Đoan dáng vẻ nghiêm trang, ăn nói nhã nhặn, không hổ là danh môn Kinh Triệu. Mã Đằng vóc người to lớn, tướng mạo dữ tợn, đã hơn năm mươi tuổi mà ngồi ngọ ngoạy không yên, bộ quan phục trên người như đi mượn, trông chẳng giống đại quan chút nào, lại còn mắt nâu râu hùm. Ông ta là hậu duệ của danh tướng Mã Viện thời Trung hưng, nhưng sao lại có nét giống người Hồ? Mã Đằng thật thà, thấy Tào Tháo chăm chú nhìn mình, liền quỳ sụp xuống:

— Đại thừa tướng tổ tán lý? Ngài chê tôi xấu ư? Quê mô đạt đều tá ma liệt![★]

Tào Tháo nghe xong tròn mắt nhìn ông ta. Vi Đoan che miệng cười:

— Thừa tướng xin đừng trách, Mã Vệ úy nói tiếng Lương Châu.

Tào Tháo cũng cười. Để giữ yên thế cục, người thô lỗ như Mã Đằng cũng được làm cửu khanh, nếu ông ta cứ nói kiểu "tổ tán lý", "tá ma liệt" ở trên triều như vậy, hẳn bên cạnh cần phải có người phiên dịch.

Mã Đằng vừa cười vừa nói, líu la líu lo, Tào Tháo có chỗ nào không hiểu lại quay sang hỏi Vi Đoan, mất nửa ngày mới hiểu: hóa ra Mã Đằng thật sự là hậu duệ của Mã thị ở huyện Phù Phong, có điều nhánh của ông ta không hưng thịnh như Mã Dung, Mã Nhật Đê, đến đời phụ thân ông ta là Mã Túc rất kém cỏi, chỉ là một tiểu hiệu úy ở quận Thiên Thủy, về sau lại bị bãi chức, lưu lạc đến Lũng Tây, lấy một người phụ nữ tộc Khương, sinh được Mã Đằng, cho nên ông ta có một phần huyết thống của người Hồ. Do phụ thân mất sớm, thuở nhỏ Mã Đằng phải đốn củi mưu sinh, sống rất vất vả, sau này bọn Biên Chương, Hàn Toại, Vương Quốc cử binh tạo phản, ông ta gia nhập quân triều đình, dũng cảm giết giặc, được thăng làm Tư mã. Nhưng chính sự dưới triều Hán Linh Đế mục nát, mấy vị Thứ sử Lương Châu nhận mệnh trước sau đều không xứng với chức vị, Mã Đằng không có cửa báo quốc, đành đi vào con đường làm thổ phỉ. Ông ta dũng mãnh thiện chiến, lại có nghĩa khí, không lâu sau đã trở thành thủ lĩnh, hợp lực với Hàn Toại cùng tru diệt trùm thổ phỉ, sau đó chia điều binh mã, hùng cứ Lương Châu.

Ban đầu, Tào Tháo có ấn tượng không tốt về con người thô lỗ này, song thấy ông ta thật thà, bộc trực lại cảm thấy đáng thương, thậm chí có phần ngu xuẩn. Thực lực của ông ta vượt xa Đoàn, Vi, nếu không phải ngu xuẩn thích làm quan to thì cớ sao mới nghe vài lời ngon ngọt đã bỏ binh mã mà vào kinh? Hơn nữa, ông ta chỉ để trưởng tử là Mã Siêu ở lại, còn những người con khác cùng với nữ quyến đều đưa hết theo, e là ông ta chẳng nhận ra đến bản thân mình cũng bị coi là con tin.

Bất luận thế nào, với Tào Tháo mà nói, nắm được Mã Đằng là chuyện tốt, chỉ có một việc không hoàn mỹ là Hàn Toại còn chưa vào kinh, mới chỉ đưa một đứa con nhỏ tới. Nghĩ đến đây, Tào Tháo quyết định ban ơn lấy lòng Mã Đằng, cũng là làm gương cho Hàn Toại nhìn vào:

— Mã Vệ úy đưa gia quyến vào kinh, thật đáng khen. Lão phu sẽ dâng biểu lên triều đình, tấn phong các nhi tử của ông. Mã Hưu làm Phụng xa đô úy, Mã Thiết làm Kỵ đô úy và trưởng tử Mã Siêu đang lưu thủ Lương Châu làm Thiên tướng quân!

Phụng xa đô úy là chức quan vẻ vang, phụ trách dẫn đường cho thánh giá, Kỵ đô úy cũng là quan võ hưởng bổng lộc hai ngàn thạch, tuy rằng không có thực quyền nhưng đủ vinh hiển. Còn chức Thiên tướng quân, kể ra cũng hơi xúi quẩy. Ban đầu Vương Tử Phục nhận chức Thiên tướng quân, kết quả gây ra vụ "chiếu thư trong đai ngọc", sau Quan Vũ có công trong trận Bạch Mã, Diên Tân nên cũng được làm Thiên tướng quân, cuối cùng lại bỏ theo Lưu Bị. Bởi vậy Tào Tháo ghét chức quan này, bỏ trống nhiều năm nay.

Mã Đằng không biết nói tiếng Trung Nguyên nhưng lại hiểu được lời người khác nói, ông ta líu lô một hồi hình như là cảm tạ. Tào Tháo cười ha hả:

— Chỉ cần chư vị toàn tâm toàn ý đi theo lão phu, ta đảm bảo vinh hoa phú quý của con cháu các vị!

Lúc đầu ông nói chuyện luôn dẫn triều đình vào, còn lúc này nói về mình lại chẳng hề nhắc đến hai từ "triều đình" nữa.

Rời khỏi chỗ họ, Tào Tháo vẫn cười không dứt, ngẩng mặt lên thì thấy gần cửa kê một bàn cho hai lão thần tóc trắng xóa ngồi. Đó

là Quang lộc đại phu Dương Bưu và Kỵ đô úy Tư Mã Phòng. Tào Tháo vội qua kính rượu:

— Xem ra Dương công, Tư Mã công đã nể mặt Tào mỗ rồi, các ngài cũng tới... Ngồi đi, ngồi đi, Dương công chẳng phải có tật ở chân sao? Ta không thể làm phiền ngài được, mời ngồi.

Dương Bưu bị Tào Tháo bãi chức Thái úy, từng phải vào đại lao một lần, còn phải chịu sự tra hỏi của Mãn Sủng, sau khi thoát tội ông ta nói chân bị đau, đóng cửa không ra ngoài, không tham gia những buổi tiệc cả công lẫn tư. Hôm nay thực sự không từ chối được nên mới lộ mặt, không ngờ còn bị Tào Tháo chế giễu. Tư Mã Phòng nhận chức Thượng thư hữu thừa hồi Tào Tháo được xét cử hiếu liêm, khi đó ông ta với Thượng thư Lương Hộc cùng phản đối việc cho Tào Tháo làm Huyện lệnh Lạc Dương, nên trong lòng cũng đang rất bất an.

Tào Tháo nhìn vẻ lúng túng của hai người từng cưỡi trên đầu mình, có thấy hả hê như trả được thù, ông vỗ vai Tư Mã Phòng, nói:

— Năm xưa, ta muốn làm đệ nhất Huyện lệnh trong thiên hạ, nhưng ngài chỉ cho ta làm Bắc bộ huyện úy, nay thì sao nào?

Tư Mã Phòng trả lời rất khéo:

— Xưa nay có khác biệt, sao có thể đem ra so sánh? Năm xưa minh công mới được cử làm hiếu liêm, tài năng và kinh lịch chỉ phù hợp làm huyện úy.

— Sao kia? - Tào Tháo càng cười lớn, - Vậy bây giờ ta phù hợp làm Thừa tướng hả! Tư Mã công, lão phu rất trọng dụng lệnh lang Tư Mã Lãng đang làm quan ở Duyện Châu, sau này sẽ thăng quan cho anh ta. Nhưng ngài cũng nên rộng lượng hơn, ta nghe nói trong phủ ngài có tám cống tử, sao chỉ cho một người dốc sức cho lão phu thế được? Nhị công tử nhà ngài tên là Tư Mã... gì nhỉ?

— Khuyển tử tên là Tư Mã Ý.

— Chính là hắn ta! Lão phu ba lần trưng vời mà vẫn không chịu nhận chức, lẽ nào không nể mặt ta?

— Không dám, không dám.

Tư Mã Phòng sợ giật nảy mình.

— Chuyện trước kia hãy cho qua đi, phiền ngài khuyên nhủ lệnh lang, sớm ngày thụ lệnh vào kinh báo tin. Ta không ăn thịt đâu mà sợ. - Tào Tháo nói xong lại liếc nhìn Dương Bưu, - Dương công cũng có một nhi tử tên là Dương Tu nhỉ? Năm xưa, Nễ Hành có nói "chỉ có thằng lớn là Khổng Ván Cử, còn tiểu tử là Dương Đức Tổ", nay cũng phải ngoài ba mươi rồi nhỉ. Lão phu định vời vào phủ, ngày mai sẽ ban sắc lệnh! Ta muốn khuyên lão ngài, con cháu lớn rồi phải cho chúng mưu tính tiền đồ, chớ để chúng nhàn rỗi vô sự, lại tụ tập với kẻ ngông cuồng vô sỉ.

Kẻ "ngông cuồng vô sĩ" mà ông nói ở đây đương nhiên ám chỉ Khổng Dung. Dương Bưu từ đầu đến cuối không nói được câu gì, im lặng chịu nhục, cầm chén rượu lắc lắc, đoạn nhăn mày nốc hết - Dương gia bốn đời giữ chức Tam công, đức hạnh ngời ngời, vậy mà lại đến nông nỗi như ngày hôm nay, để cho nòi giống xấu xa của hoạn quan là Tào Mạnh Đức sỉ nhục. Chén rượu nhân sinh thật khó uống!

Tào Tháo châm chọc hai người họ một hồi, trong lòng càng khoan khoái, đi thẳng xuống dưới sảnh đường cùng uống với chúng thần. Tào Tháo không đối xử như vậy với quan lại hạ cấp phía ngoài, vì hầu hết là người theo phe Tào thị nên ông mặt mày tươi cười, ân cần mời rượu. Tào Tháo uống liền bảy tám chén, mặt bắt đầu hơi đỏ. Hy Lự nhìn ông có vẻ say, muốn khuyên vài câu lại bị ông đẩy ra, ông loạng choạng bước tới trước bàn của hai Nghị lang Kim Toàn, Hàn Huyền.

Kim Toàn tự Nguyên Cơ, nhân sĩ Kinh Triệu, là đệ đệ của Thứ sử Duyện Châu Kim Toàn mà năm xưa Tào Tháo đã đánh đuổi; còn Hàn Huyên người Hà Nội, là huynh trưởng của Trung hộ quân Hàn Hạo. Hai người có quan hệ tốt với Tào Tháo nên đon đả tung hứng.

Tào Tháo bảo Kim Toàn:

— Nếu nói người Tào mỗ ta có lỗi, thì có thể nói chính là huynh trưởng của ông.

Năm đó, ta không đuổi ông ta ra khỏi Duyện Châu thì đâu đến nỗi bị chết oan trong tay Viên Thuật? Ta không tốt với huynh trưởng của ông, nên sẽ bù đắp cho ông. Mấy ngày nữa xuất binh, ông hãy theo quân nhận lệnh. Nếu lấy được đất Giang Nam, ta nhất định cho

ông một chức Quận thú! - Ông công khai ban chức quan vì việc riêng.

— Đa tạ minh công cất nhắc. - Kim Toàn mừng đến chảy cả nước mắt, - Huynh trưởng tại hạ ở trên trời có linh, chắc chắn cũng cảm kích tấm lòng của ngài.

— Ta mới nói có một câu, ông khóc cái gì? - Tào Tháo lại quay sang Hàn Huyền, - Huynh đệ ông tòng quân nhiều năm, công lao không nhỏ, ông cũng hãy đi theo nghe lệnh, lão phu sẽ không bạc đãi.

— Tạ ơn Thừa tướng dẫn dắt. - Hàn Huyền vốn là một văn nhân không giỏi việc võ, nhưng nhờ vào kinh lịch mà được quan tâm nên rất vui.

Tào Tháo uống hết chén rượu, Hàn Huyền lại rót đầy chén nữa. Tào Tháo định đi tiếp xuống phía trước, chợt trông thấy Trưởng sử Vương Tư hớn hở chạy lại từ ngoài sân:

— Vui quá, vui quá! Triều đình lại có đại hỷ.

— Có chuyện gì vui? - Chúng nhân dang say bỗng im bặt.

Vương Tư tỏ vẻ hoan hỷ:

— Lưu Chương sai Ích Châu Tòng sự Trương Túc vào kinh tiến cống. Những lời răn bữa trước chúa công nói với Âm Phổ đúng là có hiệu quả. Trương Túc tới không chỉ dâng lụa là gấm vóc, đồ ngự dụng của đất Thục mà còn áp giải ba trảm Tẩu binh[★]. Xem ra, Lưu Chương ý muốn dâng đất quy hàng.

— Ngoại phiên tiến cống, dị tộc quy thuận, đó là điềm lành!

Hàn Huyền nói lời hay.

— Còn nữa! - Vương Tư nói tiếp, - Nghị lang Chu Cận thương lượng rất thuận lợi với người Hung Nô, Tả Hiền Vương đồng ý cho Sái Chiêu Cơ trở về Hán quốc.

Từ khi Cao Cán chết, toàn bộ Tịnh Châu nằm trong tay Tào Tháo, người ông muốn đòi, Hung Nô nào dám không trả?

Hy Lự nâng chén rượu, cao giọng để nghị:

— Cái uy của đại Hán chiếu sáng bốn bể, Di, Man, Nhung, Địch lũ lượt thần phục, chúng ta hãy cùng nâng chén chúc mừng triều

ta!...

— Hy công thật không biết ăn nói. - Kim Toàn ngắt lời ông ta, - Đó đều là Tào công... Không! Là công lao của Thừa tướng. Chúng ta cùng kính Thừa tướng một chén!

Tào Tháo đã ngà ngà say, lại bị mọi người chuốc thêm chén nữa, bỗng nghĩ lan man. Ông ngỡ rằng việc bình định thiên hạ, lên ngôi cửu ngũ sẽ đến ngay trong nay mai. Lưu Biểu, Tôn Quyền chẳng đáng nhắc tới, chỉ cần đại quân của ông tiến sát bờ cõi, bọn họ sẽ hốt hoảng cởi giáp quy hàng. Ông đã sống hơn năm mươi năm, nhưng chưa bao giờ vui sướng như lúc này, cảm giác vô cùng thoải mái, không gò bó buộc. Trong trời đất bao la, ông là lớn nhất, tất cả sinh linh đều phải thần phục dưới chân ông giống như số mệnh đã định sẵn. Tào Tháo thậm chí còn nghĩ rằng, sau khi thống nhất thiên hạ sẽ chăm lo việc nước, dẫn dắt đại Hán... không, dẫn dắt một vương triều mới bước vào thời thịnh trị hơn cả thời của Nghiêu Thuấn, Thành Thang! Ngà ngà men rượu, ông nổi hứng làm thơ, bước lên trên thềm đá, giơ chén rượu lên, ngâm rằng:

Nâng chén ca,

Buổi thái hoà,

Quan không thúc thuế.

Vua chúa sáng hiền,

Trung lương tướng tá tài ba.

Cùng nhau nhường kính,

Tranh chấp không xảy ra.

Ba năm cày cấy, chín năm vẫn ấm no,

Lúa gạo đầy kho,

Việc nặng không đến người già.

Mưa thuận gió hoà,

Ngũ cốc được mùa.

Bắt ngựa hoang,

Giúp canh tác mùa màng.

Các vị công, hầu, bá, tử, nam,

Đều yêu thương dân chúng,

Thưởng phạt phân minh

Coi dân như con em mình.

Kẻ phạm lễ pháp,

Tuỳ nặng nhẹ xử hình.

Ngoài đường của rơi không ai nhặt.

Trong lao tù vắng tanh,

Mùa đông không có án.

Người già cả,

Sống trọn tuổi trời.

Cả thảo mộc côn trùng, ân đức đều đến nơi.[★]

Chính sự rõ ràng, bách tính an vui; ngũ cốc được mùa, người già vô lo; không ai nhặt của rơi trên đường, dân lành không tranh giành; chúng sinh bình đẳng, ơn trạch trải khắp muôn vật! Chính là "thế giới đại đồng" mà *Lễ ký* nói đến. Tào Tháo nghĩ việc dập tắt binh đao không còn là vấn đề nữa, ông cần phải suy nghĩ xem sau này nên trị lý đất nước như thế nào. Thiên hạ đang nằm trong lòng bàn tay ống. Chúng nhân có mặt trong bữa tiệc, dẫu có tán thành với việc làm của Tào Tháo hay không, cũng không khỏi bị bài thơ làm cảm động. Cảnh thiên hạ rối loạn suốt hơn hai mươi năm qua, binh đao nổi lên khắp nơi, máu chảy thành sông sắp kết thúc rồi sao? Bất luận ngày sau xã tắc mang họ Lưu hay họ Tào, cũng phải để lê dân bách tính được an cư lập nghiệp, yên hưởng thái bình thôi...

— Chư vị! - Đổng Chiêu đột nhiên đứng dậy, sải bước tới chỗ Tào Tháo đang đứng, nhìn khắp chúng nhân, cao giọng nói, - Tại hạ trộm nghĩ, bậc thánh hiền được nói đến trong bài thơ vừa rồi hoàn toàn đúng với Thừa tướng của chúng ta! Công lao trùm khắp thiên hạ, cứu dân chúng thoát khỏi bể khổ, Thừa tướng chính là hào kiệt đệ nhất thiên hạ! Là cột trụ của chín châu Hoa Hạ! Tại hạ đề nghị, chúng ta đứng hết lên, trịnh trọng kính Thừa tướng một chén, cung chúc Thừa tướng vạn thọ bình an!

Đây không phải mời rượu, rõ ràng là thử dò xét xem ai dám không hưởng ứng? Hoa Hâm, Vương Lãng, Trần Quần không còn là bạn thâm giao của Khổng Dung như trước, đứng lên đầu tiên; Đoàn Ổi, Mã Đằng, Vi Đoan nhìn nhau, cũng đứng dậy theo; Vương Ấp hồn bay phách lạc, lảo đảo đứng lên; hai lão thần Dương Bưu, Tư Mã Phòng thở dài một hồi, rồi cũng dìu nhau đứng dậy; Hy Lự vẫn đứng sau Tào Tháo, không muốn đứng cũng phải đứng; còn những người ở phía ngoài đứng đầu là Kim Toàn, Hàn Huyên càng không cần phải nói, rào rào đứng lên cả.

Lúc này chỉ có hai người không thể nhúc nhích: Đinh Xung say mèm, gục xuống mặt bàn, còn ngáy o o. Còn Khổng Dung cũng ôm vò rượu ngủ khì, nhưng không biết là say thật hay giả.

Đổng Chiêu không thèm nhìn Khổng Dung, nâng cao chén rượu:

— Nào! Thừa tướng đức lớn trải khắp chúng sinh, chúng ta cung chúc Thừa tướng vạn thọ binh an!

— Thừa tướng đức lớn trải khắp chúng sinh!...

— Cung chúc Thừa tướng vạn thọ bình an!...

Lời chúc mừng xuất phát từ tận gan ruột, chứa đầy ai oán, a dua phỉnh nịnh hay ậm ừ ba phải cùng cất lên, khiến ai nấy chói tai, mái nhà rung chuyển. Tào Tháo nhìn khắp chúng nhân, gật đầu hài lòng, chìm trong lời ca tụng tốt đẹp.

Ngự sử đại phu

Buổi tiệc náo nhiệt mãi đến khi lên đèn mới tan. Các trọng thần lúc ngồi trên sảnh đường đều cười nói phụ họa, nhưng thực ra trong lòng lại chứa đầy nỗi lo sợ và bất lực, bước ra khỏi cửa Tào phủ mới thở phào nhẹ nhõm. Họ đều là người đã lăn lộn trong chốn quan trường mấy chục năm, Tào Tháo muốn làm gì họ đều biết cả, song không một ai dám đứng ra ngăn cản. Giữ gìn thiên hạ nhà Hán là lý tưởng của không ít người, tuy nhiên mọi việc đi đến ngày hôm nay, tất cả quyền binh đều thuộc về Tào thị, bọn họ chẳng có cách nào kháng lại. Họ chỉ cốt giữ đạo hòa đồng để có thể yên ổn sống nốt quãng đời còn lại, còn ước muốn phục hưng Hán thất thì đành phải vứt bỏ.

Có điều không phải người nào cũng được sống yên thân, lão Tư đồ Triệu Ôn may mắn rút lui an toàn, nhưng Ngự sử đại phu Hy Lự đã bị cột chặt vào cỗ xe của Tào thị. Tào Tháo bãi truất Tam công, lập lại chức Thừa tướng, rõ ràng có ý chuyên quyền, nhưng chẳng ai ngờ ông lại dựng lên một quan Ngự sử đại phu, mà bản thân Hy Lự trước đó cũng không hay biết gì. Theo chế độ cũ của nhà Hán, Ngự sử đại phu có quyền hỏi đến chính vụ, giám sát trăm quan, tương đương với chức phó Thừa tướng. Nhưng chức Ngự sử đại phu mà Hy Lự đảm nhiệm thì chẳng ra sao, không thể cai quản Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử, cũng không được phép mở phủ dựng nha. Mà không thể dẫn dắt Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử có nghĩa là không có quyền giám sát quan lại, không thể mở phủ bổ nhiệm duyện thuộc có nghĩa là không có quyền can dự vào chính sự, há chẳng chỉ có hư danh?

Chiếc mũ quan ấy bỗng dưng chụp vào đầu, mang lại cho Hy Lự vô vàn phiền não. Người khác không dám ngang nhiên phản đối Tào Tháo còn có thể né tránh, đằng này Hy Lự không trốn tránh được, ông ta đã bị ấn ngồi vào chức Ngự sử đại phu thì chỉ có thể ngoan ngoãn phục tùng, ngay trong ngày đầu nhận chức đã chịu đủ khổ sở. Trong buổi tiệc tại phủ Thừa tướng, Tào Tháo kính rượu mọi người, ông thân là phó Thừa tướng cũng phải kè kè theo sát Thừa tướng, không thể lạnh lùng xa cách cũng chẳng thể làm theo ý mình, cả buổi chỉ biết mỉm cười phụ họa, đến nỗi da mặt sắp co rúm lại.

Tàn cuộc, ông ngồi xe ngựa về nhà, dọc đường cứ ngây ra không nói lời nào.

Nhưng sự việc xảy ra ngày hôm đó vẫn chưa dừng lại, vừa về đến cửa phủ, Hy Lự còn chưa kịp xuống xe, quản gia đã xách ngọn đèn lật đật chạy lại nói:

— Khải bẩm lão gia, có ba vị khách tới thăm, đã đợi ngài nửa canh giờ.

Hy Lự vốn đang hậm hực, bèn trút giận lên ông ta:

— Ai cho phép ngươi mời họ vào? Lão phu không muốn gặp ai hết, đuổi họ về đi!

Quản gia tỏ vẻ lúng túng, ghé tai nói nhỏ:

— Đó là duyện thuộc tới từ phủ Thừa tướng.

— Sao kia? - Cơn giận của Hy Lự phút chốc tan biến. - Lẽ nào Tào Tháo phái bọn họ tới? Ban nãy vừa ở cùng nhau, có việc gì sao không nói luôn, lại còn phải sai người tới gặp riêng?

— Ngài mau vào diện kiến, ba người này rất phô trương, tiểu nhân không cho họ vào còn bị vả vào miệng... Cho dù là ngài, ngài...

Quản gia sợ hãi không dám nói hết: cho dù là ngài cũng chưa chắc đụng được vào họ. Tào Tháo giờ là Thừa tướng, gia đinh trong phủ đều có thể diện, Hy Lự há dám coi thường? Ông đành kéo tấm thân mệt mỏi xuống xe, đi thẳng đến khách đường. Lúc này đã gần giờ hợi, trong sân tối thui, trên khách đường thắp mấy ngọn đèn dầu, có ba cái bóng lờ mờ ngồi cạnh bàn.

— Hy công, ngài về rồi à. - Một người ngồi chễm chệ ở chỗ của chủ nhà, nói giọng kỳ quái, - Thăng quan tiến chức thật đáng mừng, chúng tại hạ đến chúc mừng ngài đây.

Hắn nói vậy nhưng lại không chịu đứng lên, chẳng thể có ý tôn kính. Hy Lự dụi dụi mắt hồi lâu mới nhìn rõ, người đó gầy nhỏ khô quắt, mặt dài hốc hác, chân mày dựng ngược, hai mắt dữ dằn, trông rất xấu xí, là hiệu sự Lư Hồng, thuộc hạ của Tào Tháo. Người ngồi bên phải hắn đầu to mặt phệ, dáng người béo ú, vẻ mặt tươi cười là một hiệu sự khác tên là Triệu Đạt. Còn một người mặt trắng râu dài, ngồi ngay ngắn, cung kính chắp tay, là “cây bút” Lộ Túy, tự Văn Úy trong phủ Tào Tháo.

Lộ Túy còn chấp nhận được, chứ Lư Hồng, Triệu Đạt há phải người lương thiện? Cú mèo vào nhà chuyện gì cũng có thể xảy ra, Hy Lự không khỏi run sợ. Vị Ngự sử đại phu chỉ đứng dưới Tào Tháo này suýt chút nữa thì hành đại lễ với ba viên duyện thuộc.

Triệu Đạt cười ha hả, vội đỡ ông:

— Ối! Chúng tại hạ không nhận nổi lễ của ngài đâu, mời Hy công ngồi.

Dứt lời lại xua xua tay về phía cửa, quản gia vội lui xuống, đóng cửa lại. Triệu Đạt sai bảo nô bộc trong phủ này như người nhà mình.

Khách đảo làm chủ, chủ nhà đành phải ngồi vào vị trí của khách. Hy Lự ngồi không yên:

— Ba vị đêm khuya tới đây có gì chỉ giáo?

— Chúng tôi có chuyện tốt muốn phiền Hy công. - Triệu Đạt cười cợt, - Văn Úy huynh, lấy ra cho Hy công xem đi.

Lộ Túy dường như coi thường Triệu Đạt, không thèm đáp lại, lẳng lặng rút một bó quyển trúc từ trong ngực ra, đưa thẳng tới trước mặt Hy Lự. Hy Lự không biết "chuyện tốt" mà Triệu Đạt nói phải hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng nên đưa tay nhận lấy. Ánh đèn tối om, ông nhìn không rõ, phải cúi sát ngọn đèn, nhưng mới đọc được nửa câu liền giật bắn người - *Thái trung đại phu Khổng Dung đã nhận tội này!*

— Thư định tội Khổng Văn Cử?

Hy Lự thất kinh suýt nữa lỡ tay đốt bó thẻ tre, nhưng kịp nắm chặt lấy. Triệu Đạt cười nói:

— Minh công và Khổng Dung xưa nay luôn bất hòa, nhiều lần tranh biện trên triều, nay thiên tử có ý xử ông ta tội chết, há chẳng giúp ngài xả hận hay sao? Đây không phải chuyện tốt à?

Hy Lự tất nhiên biết hắn nói không thật, thiên tử sao lại làm khó Khổng Dung, nhìn là biết bản tội trạng này do Lộ Túy soạn theo ý Tào Tháo. Hy Lự tuy bất hòa với Khổng Dung, nhưng chưa từng nghĩ đến chuyện sẽ dồn ông ta vào chỗ chết, ông có vài phần thương xót thật lòng, cố định thần đọc tiếp:

Thái trung đại phu Khổng Dung đã nhận tội này, thế nhưng người đời ngại hư danh của y, rất ít tiến hành thẩm xét, thấy Dung văn

chương hoa mỹ, sở thích lạ lùng, lại bị những lời lẽ giả dối của y mê hoặc, không còn nhận ra việc làm sai trái. Người châu ta đều nói, Nề Hành người huyện Bình Nguyền học theo luận thuyết của Dung, cho rằng cha mẹ không có tình cảm gắn bó với con cái, thì chỉ như vại sành chứa đồ, còn nói nếu như gặp lúc mất mùa đói kém, mà cha không hiền, thì thà đem cái ăn cho người khác. Dung làm trái đạo trời, bại hoại luân lý, tuy đã chém đầu thị chúng ngoài phố chợ, nhưng vẫn còn hận là xử tội y quả muộn. Nay, kể lại việc này ở trên, để cho tướng tá, duyện thuộc đều được biết...

Tào Tháo đem những tội danh mê hoặc chúng nhân, bại hoại cương thường, làm trái lẽ trời đổ hết lên đầu Khổng Dung, đó không chỉ là hâm hại, mà còn vấy bẩn thân phận danh sĩ của ông ta. Điều khiến người ta kinh hãi hơn là ngay đầu bản tội trạng đã viết "Khổng Dung đã nhận tội này", rõ ràng là chuẩn bị công khai ra bên ngoài sau khi xử Khổng Dung tội chết. Một người còn đang sống yên lành, thế mà Tào Tháo lại đã "chuẩn bị hậu sự" cho người ta, không những khiến Khổng Dung thân bại, còn muốn ông ta danh liệt nữa, thế gian còn gì độc ác hơn!

— Há có cái lý này! - Hy Lự xưa nay luôn ôn hòa nhã nhặn đột nhiên nổi giận, bênh vực lão oan gia của mình, - Khổng Dung là danh sĩ đương thời, trong bốn bể có kẻ nào không biết? Lấy chuyện vu vơ ra để bắt tội, sao có thể khiến chúng nhân tâm phục? Thiên lý ở đâu? Lương tri ở đâu?

Dứt lời, ông ném phịch bản tội trạng xuống đất. Lộ Túy là người soạn thư, nhưng cũng chỉ làm theo lệnh của Tào Tháo, thực là bị ép vào chỗ bất đắc dĩ, nghe những lời chỉ trích của Hy Lự mà chỉ biết cúi đầu không nói. Lư Hồng không nghĩ nhiều như vậy, trợn mắt nói:

— Hy Hồng Dự to gan! Ông thực sự coi mình là phó Thừa tướng ư? Ta nói cho ông biết, giết ông dễ như di con...

— Bình tĩnh chút nào! Bình tĩnh chút nào! - Triệu Đạt cười ha hả đứng dậy, - Lư huynh vội gì chứ? Hy công nói cũng có lý, đem những chuyện vụn vặt này ra để định tội thì quả thực có chút gượng ép. Có điều, năm xưa Khổng Văn Cử nhận chức Bắc Hải tướng, liệu có từng câu kết với Viên Thiệu không? Khổng Dung và Trương

Hoành qua lại thân thiết, liệu có ngầm thông đồng với Tôn Quyền không? Chúng ta phải nói rõ trong bản tấu.

Triệu Đạt nở nụ cười ấm áp, nhưng miệng lại vu khống hai tội bán nước. Hy Lự nhìn tên tiểu nhân bỉ ổi ấy, tức giận đến nỗi toàn thân run rẩy:

— Các ngươi... Các ngươi cút ra!

— Chớ vội thế. - Triệu Đạt bình tĩnh nói, - Chuyên chính còn chưa nói hết! Trong sắc lệnh này không viết hai tội trạng mà ta vừa nêu, phiền Hy công dâng thư chỉ rõ nhé.

— Ngươi... Ngươi có ý gì?

Lư Hồng lạnh lùng nói:

— Nói thẳng với ông. Bản tấu này ông cũng đã xem rồi, nó sẽ được công bố sau khi định tội. Giờ phải có người công khai dâng thư đàn hặc Khổng Dung, ông phải làm việc này.

— Sao kia?

Hy Lự nghe câu này như sấm nổ bên tai, choáng váng khuỵu xuống bàn. Binh tâm mà xét, Hy Lự thực sự ghét Khổng Dung, nhưng chẳng qua do tính cách không hợp nhau nên mới xảy ra tranh cãi, chứ không đến mức muốn hại chết ông ta. Khổng Dung vui thì cười tức thì chửi, tính khí gàn dở, mặc dù không câu nệ tiểu tiết, nhưng cũng không thiếu đại tiết; còn Hy Lự là kẻ sĩ quy củ, giữ thái độ trung dung với Tào Tháo. Hơn nữa, hai người họ một người là môn sinh của học giả uyên bác, một người là hậu duệ của bậc thánh hiền, ai cũng tự cho là mình tài giỏi, khó tránh khỏi coi thường nhau. Hy Lự mượn sức của Tào Tháo để áp chế Khổng Dung, nhưng không có nghĩa không đội trời chung. Ngược lại, Hy Lự cũng phải công nhận tài học và danh vọng của Khổng Dung, nếu như chính ông lại ra tay bóp nát bông hoa lạ trên văn đàn này, người trong thiên hạ sẽ bàn tán thế nào?

Triệu Đạt thấy ông không lên tiếng, lại nói:

— Hy công yên tâm, ngài chỉ cần dâng một bản tấu thôi, những chuyện sau đó tự có người khác xử lý.

— Việc này, việc này là ý của Thừa tướng?

Lư Hồng cau mày:

— Ông chớ có kéo Thừa tướng vào, việc này không liên quan tới ngài ấy.

Triệu Đạt nói vẽ vời:

— Hy công nhắc tới Thừa tướng nhà tại hạ làm gì? Ngài nên nghĩ đến chức trách của mình đi. Ngài là Ngự sử đại phu, đàn hặc những việc làm không hợp phép tắc, trừ gian cho nước là chức trách của ngài, không đúng hay sao?

Ông không được cai quản Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử, nhưng lại phải làm chuyện hăm hại trung lương. Hy Lự dần dần hiểu ra, chức quan này không chỉ làm nền cho Tào Tháo, mà còn phải thay Tào Tháo diệt trừ những kẻ phản đối ông, cũng chính là thay ông hãm hại người khác, thay ông làm điều ác và thay ông chịu lời chửi rủa của người đời.

— Thế nào? Hy công đã nghĩ xong chưa?

— Ta không làm... - Hy Lự nghiến răng nói, - Ta không phải loại ưng khuyển vô sỉ như các ngươi!

— Lão già này, bọn ta nể mặt lại không muốn!

Hồng túm cổ áo ông, giơ tay định đánh.

— Dừng tay! - Triệu Đạt ngăn lại bảo, - Nhục hình không được dùng với đại phu, lại còn đòi đánh đương kim phó Thừa tướng sao? - Hắn mủm mỉm cười, ghé sát tai Hy Lự, - Hy công ơi, ngài biết bọn ta xử trí Khổng Dung như thế nào không? Ta không chỉ giết chết ông ta, còn chém hết sạch già trẻ lớn bé trong nhà ông ta! Người còn sống ăn uống vui sướng nhường nào? Chết đi rồi thật đáng tiếc! Nói ngay như ngài là cao đồ của Trịnh phu tử, tiếng tăm lan khắp tứ hải. Nghe nói ngài cũng có con cháu đầy nhà, vợ hiền con hiếu, nếu như chỉ trong chớp mắt những người ấy đã không còn...

Hy Lự kinh hãi nhìn bộ mặt vô lại, gian xảo đó:

— Ngươi muốn uy hiếp ta?

— Cứ coi như uy hiếp, thì ông có thể làm gì nào? - Lư Hồng nói giọng dứt khoát, - Ông không làm, bọn ta đi tìm người khác, có điều đến lúc đó người phải chết không chỉ có cả nhà Khổng Dung, mà thêm vào đó còn có cả già trẻ nhà ông!

— Ta có tội gì?

— Ông là đồng đảng với Khổng Dung!

Lư Hồng thốt ra một câu thiếu suy nghĩ. Nói Hy Lự là đồng đảng với Khổng Dung, e là đến cả kẻ ngốc cũng chẳng tin, nhưng kẻ nắm cường quyền cầm dao thớt trong tay, nói thế nào thành ra thế ấy, nào có đạo lý và liêm sỉ?

Triệu Đạt vẫn làm ra vẻ thân thiện:

— Lư huynh lại lỗ mãng rồi, hà tất phải làm khó Hy công? Tự ngài ấy sẽ nghĩ thông thôi. Tấm gương của Triệu Ngạn, Đổng Thừa, Vương Tử Phục vẫn còn mới, Hy công là cao đồ của Trịnh Huyền, lẽ nào cũng chịu được hình phạt phanh thây? Chẳng may có ngày đó thật, Hy công không những thân bại danh liệt, mà ngay đến Trịnh lão phu tử ở dưới cửu tuyền cũng chẳng thể nằm yên. Người ta sẽ bàn tán: “Trịnh Khang Thành có mắt như mù, dạy được một đệ tử gây họa diệt môn, hẳn là bản thân ông ta cũng không ra gì, chỉ là kẻ mua danh cầu lợi, không có thực học.” Ngài đã nghĩ đến những điều ấy chưa? Ngài có thể nhẫn tâm nhìn vợ con mình đi vào chỗ chết? Ngài có thể nhẫn tâm bôi nhọ thanh danh của sư phụ đã quy tiên?

Hy Lự vẫn đang run rẩy, nhưng không còn vì phẫn nộ, mà vì sợ hãi.

— Bọn ta cũng chỉ muốn tốt cho ngài. - Triệu Đạt nói lý lẽ, - Chẳng lẽ ngài chưa nghe chuyện của Triều Thác, Viên Áng? Hai người bọn họ có xích mích, Viên Áng vô ý hại Triều Thác, nhưng Triều Thác lại muốn xui Hiếu Cảnh Đế giết Viên Áng, Viên Áng đành phải ra tay trước! Ngài và Khổng Dung cũng vậy, ngài nếu không xuống tay hại cả nhà ông ta, thì sẽ có kẻ xuống tay hại cả nhà ngài, là ông ta chết hay ngài chết, hãy nghĩ cho kỹ...

— Ta muốn gặp Thừa tướng! - Hy Lự có sự phản kháng cuối cùng, - Ta muốn gặp ngài ấy hỏi cho rõ ràng!

— Ngài không gặp được Thừa tướng đâu. - Triệu Đạt lắc đầu, - Sáng sớm ngày mai Thừa tướng phải xử lý công chuyện trong quân, Tào Nhân, Tào Hồng đã âm thầm tập hợp quân tinh nhuệ, chuẩn bị đánh úp Lưu Biểu một trận. Ngài tưởng rằng lão ngài say rồi sao? Ngài ấy rất tỉnh táo đấy!

— Còn phí lời làm gì nữa? - Lư Hồng tặc lưỡi nói, - Lão già này, ông nói một câu ngắn gọn, có làm hay không? Ông không làm chức Ngự sử đại phu này sẽ có kẻ nhảy ra cướp ngay! Hãy giữ lấy cái mạng của mình đi!

Hy Lự hoàn toàn bị đánh gục. Ông chết cũng được, nhưng gia quyến toàn môn nào có tội gì? Ân sư ở dưới cửu tuyền có tội gì? Ông sụt sùi, lúc sau mới nghẹn giọng nói:

— Ta làm... Việc gì ta cũng làm... Hu hu hu...

— Thế chẳng phải là xong rồi ư! - Tảng đá trong lòng Lư Hồng cuối cùng cũng được đặt xuống, - Còn cố giả nhân giả nghĩa, làm mất việc của bọn ta.

Triệu Đạt đưa tay đỡ Hy Lự dậy:

— Hy công chớ buồn, vãn sinh còn có mấy lời múa rìu qua mắt thợ. Sách *Trung dung* có nói: "Thành giả, tự thành dã."[★] Ngài đã nguyện ý làm chuyện này thì phải thật tâm thật ý làm cho tốt, như thể xuất phát từ tận đáy lòng, chứ tuyệt nhiên không được làm như nhận lệnh của người khác.

Hy Lự há lại không hiểu ngụ ý mượn đao giết người ở đây, nhưng chỉ biết lấy tay áo che mặt mà khóc. Triệu Đạt luôn tỏ vẻ niềm nở:

— Trời không còn sớm nữa, bọn ta không quấy rầy giấc mộng của ngài. Còn những tình tiết cụ thể trong việc đàn hặc đợi sau khi Thừa tướng xuất binh bọn ta sẽ bàn bạc kỹ hơn. Dù sao chuyện này cũng không liên quan đến lão ngài. Bọn ta cáo từ, không làm ngài ghét nữa.

Dứt lời đẩy cửa ra, vừa bước một chân ra ngoài, lại ngoái đầu châm chọc:

— Ngài chớ buồn, ngàn vạn lần phải bảo trọng quý thể. Ngài không cùng một hạng với đám ưng khuyển bọn ta kia mà! Ha ha ha...

Triệu Đạt, Lư Hồng khệnh khạng bỏ đi cùng với tiếng cười tựa như tiếng cú kêu. Lộ Túy cả buổi không nói gì, ngẩn ngơ nhìn sự việc diễn ra trước mắt, muốn an ủi Hy Lự vài câu mà không biết nên mở miệng thế nào, đành vái một vái dài rồi cũng rời đi.

Hy Lự ngồi ngây dưới đất, khóc rưng rức, tim đau như bị dao cứa: “Khổng Văn Cử, ông đã thắng! Chẳng những ông coi thường ta, giờ đến ta cũng coi thường chính mình. Ông trời ơi! Giàu có thì nhiều việc, sống lâu thì lắm nhục! Đạo lý gì đây? Không những bức hại người ta, còn muốn ép người bị bức hại đi bức hại kẻ khác! Đó khác gì đạo lý của quỷ dữ...”

HỒI THỨ 105

Lưu Biểu bạo vong, Kinh Châu hàng Tào

Lưu Tông dâng đất

Tháng bảy năm Kiến An thứ mười ba, Tào Tháo theo kế của Tuân Úc, bề ngoài sắp xếp bảy bộ quân của bọn Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp đồn trú Dĩnh Xuyên, giả thế chuẩn bị nam tiến; còn bên trong lại tập hợp đội quân tinh nhuệ, bí mật xuất chinh theo con đường nhỏ, từ huyện Diệp bất ngờ đánh úp Uyển Thành. Quân Kinh Châu không kịp phòng bị, phòng tuyến Lưu Biểu bố trí ở mạn bắc sông Hán Thủy lập tức hỗn loạn, chỉ trong nửa tháng, nhiều huyện thành Nam Dương thất thủ, quân Tào thế như rung trời lở đất, không gì ngăn nổi.

Đứng trước thế tấn công mạnh mẽ đó, phía Tương Dương không tích cực chống đỡ, trái lại còn rơi vào rối loạn. Lưu Biểu đang ốm liệt giường, nghe tin biến cố ập đến, bệnh tình lại càng nặng thêm, cuối cùng buông tay mà đi khi sáu mươi bảy tuổi.

Bên ngoài có cường địch, bên trong để tang chúa, Lưu Bị, Lưu Kỳ lại chiêu binh tự vệ, quần liêu Tương Dương luống cuống không biết làm sao. Thái thú Cánh Lăng Sái Mạo và Thái thú Chương Lăng Khoái Việt phải đứng ra chủ trì đại cục, đưa thứ tử của Lưu Biểu là Lưu Tông lên làm chủ Kinh Châu, mới tạm ổn định được cục diện. Tang lễ vẫn phải cử hành, nhưng trong tình thế nguy ngập tất thảy đều giản lược. May đâu lăng mộ đã sửa sang từ hồi phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu qua đời, đồ tuẫn táng cũng đã sớm chuẩn bị đầy đủ. Lưu Tông dẫn đầu chúng nhân đưa tiễn linh cữu, mở cửa lăng hạ táng, mọi người khoác áo dài trắng, khóc hai ba tiếng mang tính tượng trưng trước mộ, rồi lại vội vàng quay về trong thành bàn kế đối phó.

Chính đường rộng lớn trong mạc phủ chật ních người, ngoại trừ những bộ tướng đang lĩnh binh bên ngoài, quan lại các cấp đều tới

đông đủ. Một thiếu niên mình mặc tang phục, đưa mắt nhìn khắp trên dưới chỉ toàn màu trắng tang tóc. Tân Kinh Châu mục Lưu Tông mới đến tuổi nhược quán, khuôn mặt thanh tú, còn nét trẻ con, trông non nớt hơn cả người cùng tuổi. Mặc dù rất muốn tiếp quản vị trí của phụ thân, thế nhưng đại địch sắp ập đến mà trước mặt lại toàn người mặc tang phục, nên Lưu Tông luôn cảm thấy là điềm báo chẳng lành. May còn kế mẫu Sái thị buông rèm phía sau, hai đại hào tộc Khoái Việt, Sái Mạo đứng đầu hai bên tả hữu, trong lòng anh ta mới không run sợ.

— Các vị... - Đây là lần đầu tiên Lưu Tông nói chuyện với nhiều quần liêu như vậy với thân phận chúa công, nên có phần ngượng ngùng, - Tào Tháo xâm phạm quá nhanh, phía bắc Tân Dã liên tục thất thủ, phụ thân ta lại mất vào lúc này. Các vị có kế gì đánh lui quân địch, xin hãy nói mau.

Ai nấy đều im lặng, đến Khoái Việt, Sái Mạo cũng im thít.

Lưu Tông chau mày, gặng hỏi:

— Gia huynh luôn muốn đoạt ngôi, nay lại nắm giữ binh mã ở Giang Hạ, tang sự của phụ thân được tổ chức gấp quá, chưa kịp báo tin, mà ta đã lên làm chủ Kinh Châu. Nếu như huynh ấy đem quân tới tranh ngôi thì phải làm sao?

Quần liêu nghiêng đầu ghé tai, thì thầm với nhau, song vẫn không ai chịu đứng ra hiến kế. Khoái Việt nhíu chặt đôi lông mày, mấy bận toan nói lại thôi, cúi đầu nín thinh. Còn Sái Mạo hai mắt vô hồn, vẻ mặt bất lực, cũng đứng ngây ra.

— Ây dà... - Lưu Tông lắc đầu quầy quậy, - Trên dưới Tương Dương nhân tài đông đúc, chẳng lẽ không có nổi một người có thể phân ưu với ta sao?

Thực ra, không phải chúng thần không có khả năng san sẻ nỗi lo, chẳng qua loạn trong giặc ngoài, thế cục đã rõ, cho nên nhân tâm giờ cũng thay đổi.

— Thuộc hạ nguyện được phân ưu với chúa công! - Y Tịch đột nhiên bước ra khỏi hàng, - Việc cấp bách hiện giờ là phải hỏa tốc gửi thư báo tang tới Giang Hạ, nói rõ lý lẽ, vỗ về đại công tử. Mặt khác, triệu tập các bộ quân đóng ở sông Hán Thủy như Lưu Bị, Văn

Sính, lại đem lương thảo, quân nhu của Giang Lăng thưởng cho ba quân. Chúa công đích thân tới bờ sông khích lệ tướng sĩ, vua tôi huynh đệ đồng tâm hiệp lực thì vẫn có thể bảo toàn Kinh Châu!

Lưu Tông cũng lờ mờ có cách nghĩ này, chỉ là chưa vạch ra được một kế hoạch chu toàn như Y Tịch, nghe xong suy nghĩ liền mạch lạc. Anh ta đang đưa tay lấy lệnh tiễn, bỗng có một giọng nói hùng hồn vang lên:

— Tuyệt đối không được!

Lưu Tông ngước lên nhìn, thì ra là Đông tào duyện Phó Tốn, người quận Bắc Địa, Lương Châu, từng nhận chức Thượng thư trong triều, về sau lánh nạn ở Kinh Châu, được Lưu Biểu trưng vời, khá có uy vọng trong phủ Trấn Nam Tướng quân.

— Cơ Bá nói sai rồi. - Phó Tốn chắp tay thi lễ, - Chúa công và lệnh huynh kết oán nhiều năm, làm sao chỉ trong chốc lát đã có thể hòa giải?

Lời này vừa thốt ra khỏi miệng, quần liêu nhao nhao phụ họa:

— Đúng vậy... Nói có lý...

Lưu Tông cũng thấy Phó Tốn có lý. Trước lúc Lưu Biểu qua đời, Lưu Kỳ đã từ Giang Hạ chạy tới thăm, nhưng Trương Doãn canh giữ mạc phủ sợ Lưu Biểu trong lúc hấp hối lại hồ đồ đổi người kế vị, nên lấy trọng trách bảo vệ Giang Hạ làm cái cớ cự tuyệt Lưu Kỳ, đuổi khỏi Tương Dương, báo hại Lưu Kỳ không được nhìn mặt phụ thân lần cuối. Oán hận chất chứa há có thể nói đôi ba câu là cởi bỏ được? Lưu Tông bản tính nhu nhược, bị Phó Tốn hỏi vặn, lại chẳng có chủ ý gì:

— Vậy theo ý tiên sinh phải làm thế nào?

Phó Tốn vuốt vuốt chòm râu ngắn, vẻ mặt nghiêm túc:

— Thuộc hạ có một kế, có thể giúp dân chúng Kinh Tương vững như núi Thái Sơn, lại có thể giữ toàn danh tước của chúa công.

Khoái Việt đứng một bên nghe vậy liền thở phào: cuối cùng đã có kẻ công khai đề nghị!

Lưu Tông không hiểu được ẩn ý của câu “giữ toàn danh tước”, còn hỏi:

— Kế ấy là sao?

Phó Tốn vái một vái dài:

— Quy hàng Tào Tháo.

— Sao kia! - Lưu Tông được phụ thân coi trọng, trong lòng đang tràn đầy nhiệt tâm cai trị Kinh, Tương, nghe thấy lời này bất giác phẫn nộ, - Tiên sinh cớ sao lại nói vậy? Ta cùng với các vị có đất Kinh, Sở, giữ cơ nghiệp của tiên phụ mà quan sát thế cục thiên hạ, có gì không thể? Nay hài cốt của phụ thân ta còn chưa lạnh, há có thể vứt bỏ tổ nghiệp, dâng Kinh Châu cho kẻ khác? - Anh ta càng nói càng giận, khuôn mặt trắng trẻo đỏ phừng phừng, lấy lệnh tiễn nói, - Ông chê ta còn ít tuổi, ta đưa ra chủ ý cho ông xem! Chuyện của gia huynh tạm thời không nhắc tới, trước tiên triệu Lưu Bị đến cùng bàn kế ngăn địch!

Câu ấy còn chưa dứt, Sái phu nhân ở sau rèm đã òa khóc:

— Thằng bé ngốc, Lưu Huyền Đức đồng mưu với anh con. Nếu triệu hắn tới trước, hắn và Kỳ nhi thông đồng cướp Tương Dương, há còn đất dung thân cho mẹ con ta hay sao?

Bà ta chỉ nói khe khẽ, nhưng Lưu Tông như bị dội gáo nước lạnh lên đầu, ngón tay run rẩy, thế là tấm lệnh tiễn rơi “cạch” xuống đất. Phó Tốn đang nơm nớp lo sợ, thấy tình hình này có thể xoay chuyển được, vội nói tiếp:

— Chúa công bớt giận... Từ xưa, thuận hay nghịch đều có nguyên tắc chung, mạnh hay yếu đều có hình thế sẵn. Nay, Tào Tháo phụng lệnh thiên tử thảo phạt bốn phương, chứ không phải bừa bãi xuất quân. Huống chi, chúng sĩ đất bắc tiến vào Kinh, Sở như Thái Sơn đè đầu, làm bề tôi mà chống lại nhà vua là phản nghịch; lấy đất Sở mới gây dựng để ngăn cản nước lớn, thế ấy chẳng thể địch nổi; còn dựa vào Lưu Bị nhiều lần bại trận để đánh lại Tào Tháo, cũng không thể thắng. Cả ba điều này đều bất lợi, nếu cứ chống cự không hàng, tất không tránh khỏi diệt vong!

— Thế nhưng... Thế nhưng...

Lưu Tông ruột gan rối bời, mặc dù không cam lòng nhưng không biết cãi lại thế nào. Đúng lúc này lại có người nói:

— Thuộc hạ cả gan muốn hỏi chúa công một câu, không biết có được không?

Chúng nhân quay sang nhìn, người vừa lên tiếng còn khá trẻ, vóc dáng thấp nhỏ, mình mẩy gầy gò, mặt mũi trắng trẻo, cử chỉ nhẹ nhàng, khí chất cao quý, trông nho nhã hơn cả Lưu Tông. Tuy nhiên, không thể đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài được, người này họ Vương, tên Xán, tự Trọng Tuyên, cũng là người huyện Cao Bình, quận Sơn Dương, cháu của Tam công tiên triều Vương Sướng, con của Trưởng sử Vương Khiêm trong phủ Hà Tiến, từ nhỏ đã theo học Sái Ung, mười bảy tuổi được vời vào phủ quan. Ông ta ngâm thơ họa phú, xuất khẩu thành chương, văn nhân mặc khách, không ai không phục.

— Trọng Tuyên cứ nói!

Lưu Tông ngày thường hay đàm đạo văn chương với Vương Xán, hai người khá thân thiết, lúc này thấy ông ta chủ động mở miệng, trong lòng mừng rỡ. Vương Xán vái chào nghiêm cẩn:

— Dám hỏi chúa công tự so mình với Tào Tháo thì thấy thế nào?

Lưu Tông nói rất thật:

— Ta vừa mới nối nghiệp phụ thân, làm sao bì được với Tào Tháo.

Vương Xán lại hỏi:

— Vậy chúa công so với Lưu Bị thì sao?

Lưu Tông ngẫm nghĩ, Lưu Bị dù sao cũng lĩnh binh nhiều năm, nên đành thừa nhận:

— Ta cũng không bằng hắn.

— Đúng vậy. - Vương Xán chuyển ý, - Xin chúa công hãy thử nghĩ, nếu Lưu Bị không chặn được quân Tào, Kinh Châu sẽ mất. Còn nếu Lưu Bị chặn được quân Tào, chắc chắn không chịu khuất phục dưới trướng của tướng quân. Thuộc hạ lo thay cho chúa công, trước mắt... chỉ có thể quy hàng.

Lưu Tông chết lặng. Vương Xán thong thả bước ra giữa đại đường, nói dõng dạc:

— Xưa, thiên hạ đại loạn, hào kiệt nổi lên, vào lúc nguy ngập, mạnh yếu chưa phân, nhà nhà đều muốn xưng đế vương, người người đều muốn làm công hầu. Còn nay thế lớn đã rõ, thắng bại đã định, chúa công chỉ có xét theo tình hình mà hành sự mới mong giữ được phú quý. Thuộc hạ thiết nghĩ, Tào Mạnh Đức cũng là bậc hào kiệt, mưu trí hơn người, bắt sống Lã Bố ở Hạ Bì, phá tan Viên thị ở Quan Độ, đuổi Tôn Quyền ra mãi Giang Đông, lại trừ được Ô Hoàn ở núi Bạch Lang, dụng binh như thần, thắng trận vô số. - Ông ta vừa nói vừa vén vạt áo quỳ sụp xuống, - Thuộc hạ gặp thời loạn, lưu lạc Kinh Châu, được phụ tử chúa công hậu đãi, nào dám biết mà không nói hết? Chúa công nếu bỏ đao cởi giáp, thuận theo thiên mệnh, Tào công chắc chắn sẽ ban ân huệ cho ngài, giữ toàn tông tộc, vĩnh hưởng phú quý, đó là kế vạn toàn!

Quần thần thầm khen: không hổ là tài tử, đến lời khuyên hàng cũng nói hay thế! Thảy đều quỳ xuống nói theo:

— Giữ toàn tông tộc, vĩnh hưởng phú quý, đó là kế vẹn toàn...

— Các ông... Cha con ta có khi nào bạc đãi các ông?

Lưu Tông giận đến suýt khóc. Khoái Việt thấy sắp đến lúc quan trọng, bước ra phía trước một bước, thấp giọng nói:

— Phó Công Đễ, Vương Trọng Tuyên đều nói không sai. Tiên chủ lúc còn sống luôn lấy việc bảo vệ bờ cõi, vỗ yên bách tính làm trọng, nay thiên hạ rối loạn đã lâu, nếu như chúa công có thể dập tắt binh đao, lê dân cũng sẽ cảm tạ ân đức của ngài. Xin chúa công yên tâm, Khoái mỗ nhận sự ủy thác của tiên chủ, nhất định cạn lời vun vén trước mặt Tào công, dù có phải liều cái mạng già này, cũng sẽ giữ toàn cho mẫu tử ngài...

Nói đến đây, ông ta nước mắt lưng tròng. Lưu Tông thấy vị trọng thần nhận lời phó thác cũng nói như vậy, trong lòng nguội lạnh phân nửa, nhưng lại nghĩ: vẫn còn cữu cữu nắm quyền binh mã, chỉ cần cữu cữu đứng về phía mình, những người này sẽ phải phục tùng thôi. Anh ta hốt hoảng đưa mắt tìm kiếm - không biết Sái Mạo đã biến đi đâu mất.

Trương Doãn thấy Lưu Tông dáo dác nhìn quanh, bèn nói:

— Chúa công đừng tìm nữa. Sái công vốn đang có bệnh, phải cố gượng dậy lo liệu tang sự, ban nãy ngài ấy thấy trong người không khỏe, đã về phủ rồi.

Thái độ đó còn chưa thể hiện rõ quan điểm ư? Trong lòng Lưu Tông hoàn toàn nguội lạnh, anh ta quay đầu nhìn kế mẫu ngồi sau tấm rèm - chút sắc sảo khi nãy cũng chẳng còn, chỉ biết khóc thút thít. Lưu Tông lại quay lên nhìn khắp văn thần trên đại đường, người chắp tay, kẻ dập đầu, người khóc lóc, tất cả đều nói ra từ "hàng", chỉ có một mình Y Tịch mặt đầy căm hận. Tiếc rằng ông ta kinh lịch bình thường, trong tay lại không có binh quyền nên chẳng biết làm sao, chỉ biết đứng giậm chân.

Lưu Tông rơi nước mắt, trong lòng thầm hiểu: "Mẫu thân đâu phải mẹ ruột, cữu cữu đâu phải cậu ruột, hào tộc chỉ muốn bảo vệ lấy mình, còn những nhân sĩ lánh nạn cũng muốn quay về phương bắc. Ta không thể đối đầu được với Tào Tháo, cũng chẳng thể trông cậy vào Lưu Bị, ngay đến huynh trưởng ruột thịt cũng muốn đọ sức với ta. Thì ra, thứ ta phải vất vả tranh đấu mới có được chỉ là một ngôi vị chưa ngồi ấm chỗ. Tất cả bọn họ đã thông đồng với nhau từ trước, chỉ có ta là người ngoài, chỉ có ta một mình lẻ loi, cô độc."

— Đã như thế... Cũng đành làm vậy...

Lưu Tông ném ra một câu không đầu không cuối, lảo đảo trở về hậu đường, theo sau còn có tiểu đệ Lưu Tu, hai huynh đệ sụt sùi dìu nhau.

Lưu Tông bỏ đi, quần liêu lập tức dừng khóc, nói chuyện thoải mái, có kẻ còn tỏ vẻ hân hoan. Khoái Việt cố nén tâm trạng buồn bã, thở dài não nề, nhưng cũng nhanh chóng nhận ra việc xin hàng không hề đơn giản. Lưu Bị ở gần Phàn Thành, trong khi chúng tướng lại phân tán bên ngoài, thế cục vẫn chưa ổn định. Ông ta sải bước tới trước soái án, rút một tấm lệnh tiễn ném cho Trương Doãn:

— Tức tốc đóng tất cả cửa thành, không có lệnh của ta không cho bất cứ kẻ nào ra ngoài!

Trương Doãn nói:

— Nhà Sái công ở ngoại thành, có lẽ lúc này ngài ấy đã ra khỏi thành.

— Sái đại nhân thì không sao, còn những người khác không được phép đi qua, mọi việc trong mạc phủ đều phải giữ bí mật. Ai dám hé lộ tin tức, ta lấy mạng kẻ đó!

Khi nói lời này, Khoái Việt cố ý lừ mắt nhìn Y Tịch. Ông ta lại rút tấm lệnh tiễn thứ hai:

— Đặng Hi nghe lệnh.

— Có tại hạ!

Trị trung tòng sự Đặng Hi bước ra khỏi hàng.

— Ta ra lệnh cho ông cầm phù tiết của Trấn Nam Tướng quân, hỏa tốc tới Nam Dương xin hàng Tào Tháo. Không được dẫn theo nhiều tùy tùng, hãy đi đường nhỏ vắng vẻ, lội qua sông suối, tuyệt đối không được để lộ hành tung.

— Rõ.

Đặng Hi vội vàng đi chuẩn bị.

— Phó Tốn, Vương Xán nghe lệnh!

— Có tại hạ.

— Hai người các ông soạn công văn, bí mật điều các tướng ở gần Tương Dương vào thành... ngoại trừ Lưu Bị.

Khoái Việt biết Lưu Bị rất thông minh, ông ta trở về chắc chắn sẽ đoán ra ý định quy hàng. Đến khi đó ông ta không chịu khuất phục, còn câu kết với Lưu Kỳ làm phản, tất gây hoạ từ trong vách, cho nên phải giấu nhẹm Lưu Bị.

Phó Tốn nghi ngại:

— Bên phía đại công tử phải làm thế nào? Ngài ấy vẫn chưa biết tiên chủ đã qua đời.

Khoái Việt đã sớm có tính toán:

— Giao ấn Thành Vũ hầu của tiên chủ cho đại công tử để an ủi. Tạm thời đừng nhắc tới chuyện đầu hàng.

Kỳ thực, ông ta muốn giấu Lưu Bị cả chuyện Lưu Biểu đã chết, nhưng Lưu Bị đóng quân ở Phàn Thành, gần kề Tương Dương, việc đưa tang ầm ĩ như vậy, muốn giấu cũng không giấu được, chỉ có thể giấu chuyện đầu hàng mà thôi.

— Rõ.

Phó Tốn, Vương Xán cũng lui xuống. Khoái Việt lại rút thêm một tấm lệnh tiễn nữa, nhưng lần này ông ta không quyết đoán như ban nãy, ngẫm nghĩ một lát lại cắm lệnh tiễn vào ống quyển, ngẩng đầu hỏi:

— Tống Trọng Tử tiên sinh tới chưa?

— Có thuộc hạ.

Một vị văn sĩ râu dài, tuổi gần sáu mươi chui ra từ giữa đám người. Tống Trọng Tử tên là Tống Trung, là đại nho Kinh Châu, từng chú giải sách *Chu dịch*, *Pháp ngôn*, biên soạn *Ngũ kinh chương cú*. Không ít môn sinh của ông ta đều đang làm quan tại Kinh Châu, cũng có người từ Thục Trung vượt ngàn dặm xa xôi tới xin học. Lưu Biểu mặc dù nhận mệnh ông ta làm Tòng sự, nhưng tỏ ý trọng vọng, chưa từng bắt ông ta phải làm việc.

— Tống tiên sinh, ta có việc muốn phiền ngài vất vả một phen, nhưng có thể gặp nguy hiểm. Không biết ngài có bằng lòng không?

Khoái Việt vồ cùng khách khí.

— Dị Độ hà tất phải khách sáo, trên sai dưới làm là chuyện đương nhiên.

— Tốt lắm. - Khoái Việt kéo tay Tống Trung, - Chúng ta tới hậu đường, ta sẽ nói rõ với ngài.

Khoái Việt đi khỏi, những người còn lại càng không kiêng dè gì nữa, việc quy hàng Tào Tháo đã được đem ra nói công khai, có người còn cởi bỏ tang phục, bàn xem Tào Tháo sẽ trao chức quan gì cho họ, phải thu xếp sản nghiệp ở Tương Dương ra sao. Những cái giậm chân được đổi bằng vẻ mặt hoan hỷ, giọt nước mắt khóc thương nhường cho những tiếng chúc mừng...

Lưu Bị trốn về nam

Phàn Thành mà Lưu Bị đóng quân nằm ở bờ bắc sông Hán Thủy, là một tòa thành nhỏ thuộc địa phận huyện Đặng, quận Nam Dương, chỉ cách Tương Dương một con sông, là trọng địa bảo vệ trung tâm Kinh Châu. Còn Lưu Kỳ đồn trú Giang Hạ, mặc dù khá xa

Tương Dương nhưng là nơi giao nhau của hai con sông Hán Thủy, Trường Giang, vùng đất xung yếu phòng ngự Tôn Quyền. Hai đất ấy, một nơi ở mạn bắc, một nơi ở mé đông, song có sông Hán Thủy nối liền, cho dù bên nào xảy ra nguy hiểm, bến kia cũng đều có thể theo đường sông mà kịp thời ứng cứu.

Tuy nhiên, phàm việc gì có lợi thì cũng có hại, nếu như quân coi giữ Phàn Thành và Giang Hạ thay đổi lập trường, cũng có thể hợp sức uy hiếp Tương Dương từ cả hai phía. Chính vì vậy, sau khi Gia Cát Lượng hiến kế trấn giữ Giang Hạ cho Lưu Kỳ, Lưu Bị cũng nhanh chóng xin dời đến Phàn Thành. Như vậy, xét về đối ngoại có thể dễ dàng phòng ngự Tào Tháo, Tôn Quyền, còn về đối nội, do Lưu Biểu không sống được bao lâu nữa, một khi ông ta buông tay mà đi, Lưu Bị có thể dựng cờ giúp Lưu Kỳ tranh ngôi để đoạt lấy Tương Dương, tiếp đến đảo khách thành chủ, khống chế Kinh Châu, bước đầu thực hiện kế hoạch "thu về cả hai châu Kinh, Ích, giữ vững những nơi hiểm yếu" mà Gia Cát Lượng đã nói. Cho nên, bề ngoài là Lưu Bị tự chui vào tầm mắt của Lưu Biểu, nhưng trên thực tế lại có huyền cơ. Có điều, ông ta không ngờ được rằng, tình huống xấu nhất đã xảy ra: Tào Tháo xâm phạm phía nam, Lưu Biểu bạo vong, họa trong giặc ngoài cùng xuất hiện.

Tào Tháo bất ngờ đánh úp, làm loạn tuyến phòng ngự ở Nam Dương, liền sau đó, bảy bộ quân đóng tại Dĩnh Xuyên lại ồ ạt tấn công. Đổ Dương thất thủ, Bác Vọng thất thủ, Tây Ngạc thất thủ, Uyển Thành bị khốn... Tin báo bất lợi dồn dập truyền tới Phàn Thành, dân chạy nạn cũng đổ về như nước lũ. Bên phía Tương Dương, Sái Mạo và Khoái Việt đã hạ táng Lưu Biểu, đưa Lưu Tông lên kế nhiệm chức Trấn Nam Tướng quân, Kinh Châu mục, chỉ chia cho Lưu Kỳ một cái ấn vô dụng của Thành Vũ hầu. Lưu Kỳ nhận được tin thì vô cùng giận dữ, ném ấn xuống đất, điểm binh mã định quyết chiến với đệ đệ. Nhưng, anh ta chưa kịp ra khỏi Tây Lăng đã nhận được tấu báo, một đội quân khác của Tào Tháo áp sát địa phận quận Giang Hạ, Lưu Kỳ thân mình không lo nổi, đành phải bỏ qua cho Lưu Tông.

Lưu Bị rơi vào thế lưỡng nan: đưa quân lên mạn bắc cứu viện thì sẽ gặp phải khó khăn rất lớn, Nam Dương có xu hướng binh bại

như núi đổ, huống chi Lưu Kỳ vẫn chưa xuống lệnh. Còn nếu trở mặt nam tiến, mưu đoạt Tương Dương mà không có Lưu Kỳ giúp sức, chỉ dựa vào hơn một vạn quân của ông ta cũng rất khó thành công. Dù cho may mắn lấy được thành trì, kịp ổn định nhân tâm thì liệu có thể chống lại Tào Tháo không? Lưu Bị bàn bạc hồi lâu với Gia Cát Lượng mới đưa ra được quyết sách, trước mắt chỉ còn một đường thoát duy nhất là dẹp lợi ích riêng sang một bên, cùng đoàn kết với Lưu Tông và Lưu Kỳ, lấy sông Hán Thủy làm bức bình phong ngăn chặn Tào Tháo. Không đánh lui kẻ thù bên ngoài, ai cũng đừng mong được sống yên ổn.

Lưu Bị lập tức hành động, một mặt di dời binh sĩ, bách tính ở Tân Dã đến Phàn Thành, chuẩn bị phòng thủ trên sông; mặt khác gửi thư cho Lưu Tông hiến kế ngăn địch; đồng thời phái Từ Thứ đưa gia quyến của các thuộc hạ vào trong quân, để phòng bọn họ bị quân Tào bắt làm tù binh. Nhưng thư gửi đến Tương Dương như đá chìm đáy biển, Lưu Tông không có hồi âm gì, quân địch đang ở ngay trước mắt, không biết chúng thần Kinh Châu còn bận gì mà cứ thờ ơ như không. Ông ngày ngóng đêm trông mới thấy Tống Trung xuất hiện, nhưng ông ta không mang tới lệnh chống địch mà là một tin long trời lở đất: Lưu Tông đã âm thầm hàng Tào, lệnh cho Lưu Bị bỏ tuyến phòng ngự, chuẩn bị giao nộp binh khí.

Bất cứ người nào trong thiên hạ cũng có thể quy hàng Tào Tháo, riêng Lưu Bị là không thể. Ông từng cử binh ở Từ Châu phản lại Tào Tháo, còn tham dự vào vụ "chiếu thư trong đai ngọc", nếu một lần nữa rơi vào tay Tào Tháo, làm sao có đường sống? Lưu Bị nghe tin này như sấm nổ bên tai, sửng sốt hồi lâu mới nổi cơn thịnh nộ, chỉ thẳng vào mặt Tống Trung mắng rằng:

— Các ông sao có thể làm chuyện này? Đã có ý quy hàng thì phải sớm báo cho ta, nay đại nạn ập đến nơi mới chịu nói. Các ông có ý đồ gì hả!

Trong mắt Tống Trung, Lưu Bị là người tác phong nhẹ nhàng, cử chỉ tiêu sái, có khi nào trông thấy dáng vẻ giận dữ như vậy? Tống Trung run rẩy nói:

— Mong Huyền Đức công thể lượng. Chúa công và Khoái Dị Độ lệnh cho ta chuyển lời tới ngài, họ sẽ nói tốt cho ngài ở trước mặt

Tào công, nhất định...

— Im miệng! - Lưu Bị không để cho ông ta nói hết, - Bảo ta hàng Tào? Chẳng bằng chém chết ta, dâng thủ cấp cho Tào tặc!

Tống Trung thấy râu tóc Lưu Bị dựng ngược cả lên, trán nổi đầy gân xanh, hốt hoảng liên tục lùi lại phía sau, suýt nữa ngã ngửa.

Lưu Bị không chịu buông tha, cướp thanh đao trong tay thân binh, nhảy tới túm cổ áo của Tống Trung, dí đao lên cổ ông ta:

— Tống Trung ơi Tống Trung, ông rõ ràng là tới "đưa tang" ta! Ta giết ông trước, rồi liều mạng với quân Tào!

Tống Trung chỉ là một văn nhân, sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, nằm dưới đất run bần bật:

— Tướng quân chớ làm vậy! Tướng quân tha mạng! Đó là mưu kế của Khoái Dị Độ, không liên can gì đến tôi!

Gia Cát Lượng đứng cạnh, thấy Lưu Bị định giết Tống Trung, vội khuyên nhủ:

— Xin chủ công hãy bỏ đao xuống...

Chưa nói dứt câu đã thấy thanh đao lóe sáng, cắm "phập" xuống đất. Tống Trung kinh hãi thét lên, hai mắt nhắm chặt, nhưng không hề thấy đau ở đâu, mở mắt nhìn lại - hóa ra mũi đao chỉ sượt qua tai. Lưu Bị tuy tức giận nhưng không hồ đồ, đứng dậy thở mạnh:

— Giết ông cũng không trút được mối hận trong lòng ta. Ta không muốn làm bẩn đao vì một kẻ bán chủ cầu vinh, ham sống sợ chết như ông! Cút!

— Tạ ơn tướng quân không giết...

Tống Trung không còn để ý đến thể diện nữa, lồm cồm bò ra ngoài, run rẩy lúc lâu mới leo được lên lưng ngựa, kéo dây cương phóng như bay khỏi Phàn Thành, bỏ mặc đám thuộc hạ đi theo.

Lưu Bị hầm hầm ngồi phịch xuống giường:

— Chuyện tới trước mặt rồi mới báo với ta, chẳng bằng không nói cho xong. Ta đơn độc chống lại Tào tặc, thà chết một cách oanh liệt trên chiến trường còn hơn!

Gia Cát Lượng hiểu ra sự tình:

— Họ sợ nói sớm quân ta xâm phạm Tương Dương, còn nói muộn lại sợ ta đụng độ với Tào quân, sau này sẽ khó ăn nói. Còn phái Tống Trung tới báo tin chính vì đoán được chúng ta không dám giết hiền sĩ. Đây đều là kế hoàn hảo.

— Khoái Dị Độ xảo quyệt!

Lưu Bị căm hận nghiến răng.

— Chúng ta không thể ngồi chờ chết được. - Đôi mắt sáng ngời của Gia Cát Lượng tỏ vẻ nghiêm túc, - Phàn Thành là nơi chật hẹp, lại ở phía bắc sông Hán Thủy, một khi Tào quân đánh đến chúng ta tất bại, phải mau chóng dời đi!

— Tiên sinh thật nể mặt ta, di dời gì chứ? Không phải là chạy trốn à! - Lưu Bị nửa đời người bôn ba lận đận, quen chịu đả kích, chỉ giận dữ chốc lát rồi lại thản nhiên nói, - Gọi mọi người tới bàn xem còn có thể chạy đến đâu.

Lát sau, các tướng Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Trần Đáo, Mi Phương cùng với các mưu sĩ Gia Cát Lượng, Lưu Diễm, Mi Chúc, Tôn Càn, Giản Ung tập hợp ở một gian nhà. Trong lúc sống chết cận kề chỉ mong sao mọi người đồng tâm, Lưu Bị cho phép các quan cấp dưới như Ngụy Diên, Tiết Vĩnh, Sĩ Nhân và cả nghĩa tử Lưu Phong mà ông thu nhận mấy năm trước tham gia nghị sự. Tình hình cấp bách nên chúng nhân không nói lan man, sau quá trình bàn bạc chóng vánh, tựu chung có hai luồng ý kiến:

Lưu Kỳ giữ đất Giang Hạ, có hơn một vạn quân thủy bộ, hơn nữa anh ta đã đoạn tuyệt với Lưu Tông, kế sách hiện giờ là theo sông Hán Thủy rút về Giang Khẩu ở mé đông, hợp binh với Lưu Kỳ, cùng chống lại Tào Tháo. Ưu điểm lớn nhất khi dời tới đó là nhanh và tiện, đường sống cũng an toàn, dù cho Tào Tháo đuổi tới Phàn Thành, không có thuyền bè cũng chẳng theo kịp.

Còn một nơi khác có thể tạm trú chân là Giang Lăng, ở ven sông Trường Giang. Hầu hết lương thảo, quân nhu của Kinh Châu đều đặt tại đây, thêm vào đó còn không ít chiến thuyền. Nếu như có thể lấy Giang Lăng, cướp vật tư, chẳng những có thể trang bị nhiều binh khí hơn cho quân đội, còn có thể chặt đứt mối liên hệ giữa hai miền nam bắc Kinh Châu, chặn thế tấn công của Tào Tháo. Thế nhưng,

lắm ưu điểm thì cũng nhiều nguy hiểm, từ Phàn Thành đến Giang Lăng phải đi hết năm trăm dặm, đoạn đường này có nhiều ao đầm, núi cao và ngòi nhỏ. Quân của Lưu Bị không nhiều, tính cả số binh mã mới chuyển đến từ Tân Dã cũng chưa đầy hai vạn. Nếu Tào Tháo biết tin truy kích phía sau, Lưu Bị sẽ rơi vào tình thế vô cùng hung hiểm.

Đứng trước hai lựa chọn khó khăn, Lưu Bị quyết định rằng:

— Bất luận chọn Giang Hạ hay Giang Lăng đều là kế quyền biến, dù thuận lợi đến nơi cũng chỉ là thoát chết, làm sao đương cự Tào Tháo mới là mấu chốt. Giang Hạ dù sao cũng nằm trong tay Lưu Kỳ, chúng ta tới đó bất quá là hợp binh một chỗ; nếu nghĩ cho việc chống Tào sau này thì lấy được Giang Lăng sẽ có thêm thực lực. Thứ nữa, trên đường xuôi nam, ta qua sông ghé vào Tương Dương trước, có thể khuyên Lưu Tông hồi tầm chuyển ý, nhân lúc Tào Tháo đắc ý mà tập kích bất ngờ cũng có thể xoay chuyển cục diện.

Chính Lưu Bị cũng cảm thấy cách nghĩ này hơi ngây thơ, nhưng chuyện đã đến nước này, dù chỉ có một cơ hội mong manh ông cũng phải thử.

Bàn bạc xong, chúng nhân vội vàng hành động, binh mã Phàn Thành xuất phát ngay lập tức, tướng sĩ chen chúc chưa lên được thuyền, Từ Thứ đã quay lại dẫn theo gia quyến của các tướng và cả một đám dân đen nguyên ý đi theo. Lưu Bị chợt nhận ra vấn đề: trong quân lẫn lộn quá nhiều bách tính. Bọn họ tự nguyện sung quân, bảo vệ gia hương, nhưng phần lớn là dân Nam Dương chạy nạn, cả nhà già trẻ dắt díu nhau. Lưu Bị phải vượt đường xa tới Giang Láng mà lại mang theo những người này làm sao đi nhanh được?

Quả nhiên, sau khi qua sông đã bắt đầu xảy ra chuyện. Vốn dĩ đội thuyền Quan Vũ cai quản không nhiều, đi vài chuyến nữa mới chở hết binh sĩ và quân nhu, nay lại phải chở thêm cả đám dân chúng. Có những kẻ chạy nạn chỉ thiếu nước dỡ cả ngôi nhà, còn lại mang theo cả nồi niêu, chăn màn, then cài, đồ đạc linh tinh gì cũng có, trẻ con khóc lóc, người lớn quát tháo, hai bờ sông Hán Thủy ầm ĩ tiếng cãi vã. Lưu Diễm theo Lưu Bị qua sông trước, trông cảnh tượng hỗn loạn không khỏi lo lắng:

— Dềnh dàng thế này, khi nào mới đến được Giang Lăng? chúng ta không thể mang bách tính theo!

Trong lòng Lưu Bị vô cùng mâu thuẫn: mang bách tính theo có lợi cũng có hại, sau khi đến Giang Lăng muốn tổ chức vũ trang phải cần nhiều quân hơn, dân chúng chạy nạn chính là nguồn mộ binh tốt nhất. Nhưng, đám người này vàng thau lẫn lộn, người già, đàn bà và trẻ nhỏ chẳng những không đánh trận được, còn có thể làm liên lụy tới toàn quân. Nhưng giờ đâu thể phân loại bọn họ? Ông suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng quyết định:

— Trước hết cứ đưa họ qua sông Hán Thủy, sau đó người nào nguyện ý theo chúng ta thì đi tiếp, còn người nào không muốn đi thì để họ ở lại Tương Dương. Coi như ta đã tận tình tận nghĩa!

Đợi khi chúng tướng và gia quyến đã qua hết sông, Lưu Bị lệnh cho Quan Vũ chở tiếp bách tính, còn ông lập tức dẫn hai ngàn tinh binh tới thành Tương Dương. Nhưng bốn cửa đóng kín, cầu treo kéo cao, tường thành giáp sĩ san sát, tinh kỳ phấp phới, cung nỏ kéo căng, sẵn sàng nghênh chiến. Khi Tống Trung trở lại, phía Tương Dương đã chuẩn bị đâu đấy.

Lưu Bị nhìn cảnh tượng này, trong lòng đau đớn - bởi do ông tính kế không chu toàn, không thể đoạt được Tương Dương, và cũng bởi cảm thấy đau lòng thay cho Lưu Biểu, ông ta dụng tâm tính kế, đề phòng người ta cả đời, chẳng ngờ xương cốt còn chưa lạnh, hai nhà Sái, Khoái đã dâng cơ nghiệp của ông ta cho kẻ khác. Thế cục lúc này còn chưa phân định, Lưu Bị không dám tùy tiện vào thành, cao giọng nói lớn:

— Huynh đệ trên thành hãy giúp ta bẩm báo, mạt tướng Lưu Bị cầu kiến Trấn Nam Tướng quân!

Lời này vừa dứt, một tiểu tướng thò ra lầu thành, nói năng hùng hổ:

— Giặc tai to kia! Ngươi chết đến nơi rồi, còn muốn kiếm chác Tương Dương sao?

Lưu Bị nhận ra kẻ đó là Trương Doãn, biết hắn theo phe Sái, Khoái, hận đến nghiến răng kèn kẹt, nhưng không thể trở mặt, nén giận nói:

— Trương tướng quân chớ hiểu lầm, ta có lời cần truyền đạt với chúa công.

Trương Doãn cười nhạt:

— Ngươi là kẻ tráo trở, luôn dùng tà thuyết mê hoặc người khác, đừng hòng gặp được chúa công nhà ta! Thức thời thì cút đi!

Lưu Bị nghe hắn thản nhiên nói "chúa công nhà ta", không coi mình là tướng lĩnh Kinh Châu, giận sôi gan, quất ngựa tới mép hào quát:

— Họ Trương kia! Nếu ngươi nghi ngờ ta muốn đoạt Tương Dương, sao không phóng tên? Ta có mấy lời gan ruột muốn nói với chúa công, đó không chỉ vì bản thân ta, mà cũng vì quân dân bách tính trên dưới Kinh Châu!

Trương Doãn miệng hùm gan sứa, bị khí phách hiên ngang của Lưu Bị làm cho kinh hãi, không dám truyền lệnh bắn tên, ngập ngừng bảo:

— Ngươi... ngươi rốt cuộc muốn nói gì?

Các tiểu tướng Ngụy Diên, Lưu Phong sợ trên thành ám toán, dẫn binh sĩ xông lên bảo vệ Lưu Bị. Lưu Bị thét lớn:

— Xưa, Lưu Kinh Châu một mình đi nhận chức, giết Tô Đại, Bối Vũ, chống Viên Thuật, Tào Tháo, thu nạp hiền tài lánh nạn, hậu đãi nhân sĩ hào kiệt, hết lòng lo lắng, chịu bao khổ cực mới dựng nên cơ nghiệp. Các ngươi nhận sự ủy thác, vào lúc nguy nan đáng lẽ phải đồng tâm hiệp lực cùng ngăn ngoại địch, sao có thể thất tín bội nghĩa, dâng gia bang cho kẻ khác? - Lưu Bị nhiều lần đổi chủ nhưng bản tính kiệt ngạo, lòng ôm chí khí, những lời ấy đều là thật lòng, cho nên hùng hồn và chất chứa tình cảm, - Theo ý mạt tướng, xin chúa công nối lại hòa khí với đại công tử, huynh đệ hợp lực giữ Giang Miện, còn đám tướng tá như chúng ta thống lĩnh binh sĩ dốc sức tham chiến thì vẫn có thể bảo toàn Kinh Châu. Quân địch từ xa tới chắc chắn không thể ở lại lâu, nếu như phía đông kết minh với Tôn Quyền, phía tây liên thủ với Lưu Chương, tướng sĩ hào kiệt cùng tụ hội tại Kinh, Sở, đánh lại Tào tặc thì kết cục chưa ai nói chắc! Cứ thế này không đánh mà hàng, còn mặt mũi, nào nhắc tới tiên chủ đã khuất, mặt mũi nào đứng trước tướng sĩ ba quân, và còn

mặt mũi nào nhìn mặt phụ lão hương thân của chín quận Kinh, Tương...

Binh sĩ trên thành đều là người Kinh Châu, từ những thay đổi trong mấy ngày nay không ít người đã lờ mờ đoán ra trong thành có chuyện, nhưng chỉ biết làm theo mệnh lệnh, nào dám hỏi nhiều, mãi đến lúc này họ mới hiểu ra bọn Trương Doãn muốn hàng Tào, nên lập tức xì xào bàn luận. Trương Doãn thấy quân tâm không yên, không dám để cho Lưu Bị nói tiếp, bèn chặn họng:

— Câm miệng! Tào Tháo là Thừa tướng đương triều, thay thiên tử chinh phạt bốn phương, hàng Tào đâu phải bất chính. Ngươi vốn là phản tướng của Tào doanh, biết mạng mình khó giữ nên đổi trắng thay đen, đầu độc nhân tâm! Mau cút đi cho ta, còn nhiều lời nữa bản tướng quân sẽ không khách khí!

Lưu Bị quát mắng:

— Tên tiểu nhân bỉ ổi không đáng cùng mưu việc lớn! Ta muốn gặp thiếu chủ!

— Chúa công sao có thể gặp ngươi? - Trương Doãn thét lớn, - Ta nể tình đồng liêu mới thả ngươi đi, còn chần chừ ta sẽ thả cầu treo, ra ngoài đánh một trận sống mái. Đến lúc đó, ngươi muốn chạy cũng không chạy được!

Kỳ thực, đó chỉ là lời đe nẹt, trong thành cũng có binh mã, nhưng hắn không dám xông ra. Bởi vì, sau khi mật lệnh điều động tướng lĩnh được ban xuống, có bộ tướng không chịu phục tùng, trong đó có Văn Sính hiện đang nắm giữ mấy ngàn binh mã, đồn trú mãi mé đông bắc, cách thành Tương Dương hơn chục dặm. Tin tức không thông, Trương Doãn không biết Vân Sính là địch hay bạn, nếu như ông ta thông đồng với Lưu Bị, nhân lúc hai bên giao chiến mà đánh vào trong thành thì chẳng thể trừ được họa. Nào dám tùy tiện mở cửa thành?

Đúng lúc đó lại có những tiếng ồn ào, dân chúng đã qua sông Hán Thủy ùa tới con hào như ong vỡ tổ, già trẻ trai gái la hét ầm ĩ:

— Mở cửa thành nhanh lên!... Cho chúng tôi vào!... Quân Tào sắp đánh đến rồi!...

Họ chưa biết chuyện Lưu Tông đã hàng Tào nến nghĩ rằng vào trong thành Tương Dương là có thể trốn được Tào quân.

— Yên lặng! Yên lặng!

Trương Doãn gân cổ quát, nhưng tiếng của hắn chìm nghỉm giữa sự hỗn loạn. Hắn ngước mắt nhìn, nạn dân càng lúc càng xúm lại đen kịt dưới chân thành, kẻ quỳ rạp xuống đất van nài, kẻ ngửa cổ chửi mắng đòi mở cửa thành. Trương Doãn mất bình tĩnh, truyền lệnh:

— Bắn tên! Mau bắn tên!

Binh sĩ thoáng do dự, song vẫn không dám làm trái lệnh. Tiếng chiêng vang lên, loạn tiễn bắn ra, những mũi tên lao vun vút về phía bách tính vô tội như đàn châu chấu.

Dân chúng lập tức rối loạn, người bị bắn chết, kẻ bỏ chạy tứ tán, không ít người chen lên phía trước bị xô ngã, tự giẫm đạp lên nhau, thương vong một mảng, kêu khóc rúng trời, thảm thương khôn xiết. Ngay cả đám người Lưu Bị cũng bị cuốn vào biển người, gượng mãi mới đứng thẳng được. Bách tính xung quanh đã tản đi quá nửa, chỉ có số ít tráng đinh cố trụ lại bên cạnh. Trương Doãn thấy bắn tên có hiệu quả, đang định truyền lệnh bắn tiếp loạt tên thứ hai, chợt nghe phía sau có tiếng quát:

— Dừng tay!

Trương Doãn quay lại nhìn thì thấy Khoái Việt, lúc này mới tạm an tâm.

Khoái Việt đứng cạnh tường, chắp tay thi lễ:

— Huyền Đức công, ngài vẫn bình an chứ.

Khoái thị ở Kinh Châu từ trước đến nay nổi tiếng hiền đức, bách tính đều biết, nên khi nhìn thấy ông ta đứng trên lầu thành, những tiếng ầm ĩ dần lắng xuống. Lưu Bị mặc dù rất hận ông ta, song cũng không thể thất lễ được, khách sáo nói:

— Thì ra là Khoái đại nhân, mạt tướng muốn tham kiến thiếu chủ.

— Chính chúa công đã phái ta tới. - Khoái Việt vân vê chòm râu, - Chúa công sai ta nói lại với ngài, thiên hạ hỗn loạn đã lâu, sinh linh rơi vào cảnh nước sôi lửa bỏng. Mong Huyền Đức công nghĩ tới

trăm họ, sớm từ bỏ binh đao, thuận theo lệnh trời, tránh để cho lê dân bách tính lại phải lầm than lần nữa. Chỉ cần ngài chịu cởi giáp quy hàng, chỗ Tào công chúng tôi sẽ nói giúp, nhất định có thể giữ được mạng của tướng quân.

Lời này ý nói, thà tặng kẻ thù bên ngoài còn hơn là cho nô tài nhà mình. Rước Tào Tháo vào, bọn Sái, Khoái vẫn giữ được phú quý, nhưng một khi để Lưu Bị nắm quyền, họ đừng mong làm phú ông.

Lưu Bị thấy ông ta ăn nói thong thả, trong lòng nguội lạnh hẳn: thì ra chủ tớ Lưu Tông đã thống nhất với nhau, không thể vãn hồi chuyện hàng Tào được nữa, chỉ có thể tiếp tục chạy xuống phía nam mà thôi. Nghĩ vậy, ông định nói đôi lời khách sáo rồi dẫn quân rời đi, nhưng lại nghe bách tính gào to:

— Xin Khoái công cứu chúng tôi, binh Tào sắp tới, mau mở cửa thành! - Những dân thường này không biết chuyện Lưu Tông hàng Tào, cũng không biết vì sao lại không mở cửa thành, vẫn nghĩ rằng Lưu Bị, Lưu Tông cùng một phe, chỉ nóng lòng muốn trốn vào nơi an toàn.

Khoái Việt nhíu mày một lúc, cố nói lớn:

— Bình tĩnh! Các vị phụ lão hương thân, chớ nên hoảng sợ! Chúa công đã quyết định quy thuận triều đình Hứa Đô, mọi người hãy quay về quê, yên tâm gìn giữ gia nghiệp. Còn ai không muốn quay về có thể ngồi tạm tại chỗ, đợi Lưu tướng quân đi khỏi, ta sẽ mở cửa thành cho mọi người vào!...

Ông ta chưa nói dứt lời, bên dưới lại có người hỏi:

— Quy thuận triều đình nào? Triều đình ở đâu ra?

Lưu Biểu cai trị Kinh Tương hai chục năm, giống như hoàng đế đất này, chưa từng phổ biến chính lệnh của Hứa Đô xuống bách tính, nên rất nhiều người không hiểu được trong thiên hạ còn có triều đình.

Khoái Việt nhẫn nại giải thích:

— Triều đình... chính là Tào Thừa tướng! Tào công! - Người dưới thành vẫn ngây ra, ông ta liền nói thẳng, - Chính là Tào Tháo!

Hai từ “Tào Tháo” thốt ra, bên dưới lại ồn ào. Kinh Châu xưa nay luôn đối đầu với phương bắc, quan lại sở tại cũng chửi Tào Tháo là giặc, nói ông ta tàn sát bách tính, tàn bạo vô cùng; nay lại quay ngoắt sang quy thuận Tào Tháo, thử hỏi bách tính làm sao chấp nhận được?

Có người gào khóc:

— Không thể hàng Tào, nghe nói tên giặc ấy hiếu sát, giết sạch bách tính Từ Châu, còn chôn sống bảy mươi vạn người ở Quan Độ. Khoái công hàng Tào, lẽ nào không quan tâm đến sự sống chết của chúng tôi sao?

Tào Tháo từng phá thành, giết hại bách tính Từ Châu, nhưng việc này có nguyên do, cũng không đến nỗi giết sạch người dân. Còn trong trận Quan Độ, số quân Viên bị chôn sống thật ra là bảy vạn, lấy đâu ra bảy mươi vạn? Những năm qua, quan lại Kinh Châu luôn truyền bá cho bách tính tư tưởng Tào Tháo đáng sợ thế nào, lại còn ra sức thêu dệt tin đồn nên mới có sai biệt lớn như vậy!

Một ông lão trách móc:

— Ngàn vạn lần không thể hàng Tào, hắn mà cai trị đất này, dân chúng sẽ phải nộp thuế nặng trên năm phần. Tôi tuổi đã cao, thà chết cũng không chịu nỗi khổ đó!

Thực ra, quy định nộp thuế trên năm phần chỉ áp dụng với dân đồn điền, không liên quan tới những nông dân bình thường có hộ tịch. Có điều, khu đồn điỀn của Tào Tháo đều nằm ở Dự Châu và Hoài Nam, bách tính Kinh Châu gần đó nhìn thấy việc thu thuế hơn năm phần, cứ nghĩ rằng đó là quy định chung. Còn như ở Ký Châu chỉ thu bốn thăng thuế ruộng, nhưng họ không hề hay biết. Kẻ cai trị tuyên truyền để phục vụ lợi ích của mình, há lại đi nói chân tướng sự thật với bách tính hay sao? Nào ngờ, lúc cần thay đổi quan niệm lại nếm phải trái đắng!

Hai lý do tàn sát người vô tội và thu thuế nặng được nêu lên, bách tính lập tức hưởng ứng, hò hét ầm ĩ:

— Quan lại các ông không màng đến sự sống chết của dân đen chúng tôi ư?

— Không thể hàng Tào được, chúng ta mau chạy đi!

— Không vào được Tương Dương, chúng ta theo Lưu tướng quân thôi!

— Ông trời hãy mở mắt mà coi người dân chúng tôi đáng thương nhường nào!

— ...

Kỳ thực, phía Tương Dương và Tào Tháo đều muốn việc chuyển giao Kinh Châu diễn ra trong yên ổn, nên sẽ không để xảy ra sai sót gì. Tào Tháo sao có thể vô cớ giết người? Khoái Việt trong bụng đầy mưu hay, nhưng lúc này cũng chẳng có cách nào nói rõ với những bách tính đang phẫn nộ, ông ta gào khản cổ, mồ hôi nhễ nhại. Lại nghe một tiếng "rầm" lớn vang lên - cầu treo hạ xuống, cửa thành mở ra.

— Có kẻ chặt đứt khóa!

Khoái Việt có cảm giác máu trong người như bị rút cạn, nếu như Lưu Bị nhân lúc hỗn loạn mà xông vào thành thì nguy. Ông ta không còn quan tâm sự chết sống của lê dân nữa:

— Bắn tên! Mau bắn tên!

Trương Doãn không dám chậm trễ, chạy xuống dưới điều binh. May mà nhưng người ở vòng ngoài đều là bách tính, thấy mưa tên lao tới từ bốn phía, không ai dám tiến vào trong thành. Lưu Bị cũng kinh sợ, dẫn thân binh tháo chạy. Ông tưởng rằng trong thành phát binh đánh mình!

Biến cố bất ngờ xảy ra, trên dưới thành đều hỗn loạn. Lưu Bị bỏ chạy một hồi, chợt nghe phía sau có tiếng gọi quen quen, quay đầu lại nhìn, người xông ra không phải là quân binh thủ thành, mà chỉ là một đội quân ô hợp - có bách tính mặc áo vải, có sĩ nhân đầu đội mũ võ biền, còn có cả tiểu lại tạp dịch, người dẫn đầu mình khoác áo giáp, tay cầm bội kiếm, chính là Tòng sự Kinh Châu Y Tịch.

Lưu Bị lập tức ghì ngựa, Y Tịch phóng tới trước mặt, cũng không để ý tới lễ nghĩa, hổn hển nói:

— Lưu Kinh Châu đã mất, tại hạ từ nay về sau chỉ đi theo ngài! Mong Huyền Đức công thu nhận!

— Tốt! Tốt lắm! - Lưu Bị không ngờ vào lúc này vẫn có người nguyên ở dưới trướng mình, nên vô cùng xúc động.

— Không riêng tại hạ, - Y Tịch chỉ vào đám người phía sau, - Bọn họ đều nguyện ý đi theo ngài.

Y Tịch kiên quyết phản đối việc quy hàng Tào Tháo, nhưng không lay chuyển được bọn Khoái Việt, còn bị giữ trong thành, không trốn ra được. Ông ta câu kết với một đám tiểu lại có chức quan khá thấp, chuẩn bị đánh ra ngoài, song đành phải bó tay bất lực vì thành trì được canh phòng quá chặt. Hôm nay, Lưu Bị dẫn bách tính đến ngoài thành, la hét ầm ĩ, bên trong nhân tâm lo sợ, Y Tịch thừa cơ giết lính giữ cửa, hạ cầu treo trốn ra. Không ít quan lại hàn gia, tướng tá trai tráng và tiểu lại tạp dịch cũng xông ra theo. Những người này không giống người theo phe hàng Tào, bọn họ hoặc là bị hào tộc chèn ép, sinh lòng bất mãn, hoặc là tuổi trẻ hừng hực, tràn đầy nghĩa khí, hoặc là muốn kiến công lập nghiệp, thay đổi vận mệnh, quá nửa là bất đắc chí nên muốn đánh cược một lần.

Lưu Bị nhìn dòng người ùn ùn xông ra ngoài, tinh thần phấn chấn hẳn lên, Lưu Phong, Ngụy Diên ở bên cạnh nói:

— Tương Dương đã loạn, sao chúng ta không phát quân đoạt lấy thành này?

Lưu Bị lắc đầu:

— Lưu Kinh Châu lúc sắp mất đã phó thác con côi cho ta, sao ta có thể bội nghĩa chiếm mất thành trì của cha con họ? Chúng ta mau đi thôi.

Lưu Bị nói lời hay, nhưng thực ra trong lòng cũng không hẳn không muốn làm vậy, chỉ là không thể làm được mà thôi. Dù không tính đến chuyện hai nhà Sái, Khoái còn có binh mã, nếu ông may mắn lấy được Tương Dương thì làm sao ngăn được quân của Tào Tháo đang ầm ầm kéo tới? Đây chính là chui đầu vào rọ.

Sau một hồi luống cuống, quân coi giữ Tương Dương dần ổn định trở lại. Trương Doãn dẫn binh sĩ xuống dưới cửa thành, giết mấy chục mạng mới ngăn được dòng người muốn xông ra ngoài, nhưng cũng không dám truy kích Lưu Bị, Y Tịch, mà lại nhanh chóng rút về trong thành, lệnh cho binh sĩ đóng cửa lại, kéo cầu treo lên. Vậy là coi như dập tắt được một trận hỗn loạn, Khoái Việt gục xuống tường thành thở dốc, có cảm giác như vừa nhặt được mạng về.

Tiếng ồn ào tan dần, chỉ còn lại một bãi xác chết, đồ đạc linh tinh vương đầy dưới đất, con hào bảo vệ thành nhuộm đỏ máu tươi. Lưu Bị ngoảnh nhìn lầu thành đằng xa mà thở dài, lại cao giọng:

— Khoái Việt, Trương Doãn! Các ngươi bức ép thiếu chủ, bán nước cầu vinh, tàn hại bách tính vô tội. Bị ta quyết không đội trời chung với các ngươi! Chỉ cần ta còn một hơi thở cũng sẽ đấu với Tào tặc đến cùng!

Ném lại mấy lời ấy, đoạn dẫn bọn Y Tịch rút về mé đông hội họp với đại quân đang vượt sông.

Dọc đường toàn là bách tính bỏ chạy tứ tán, còn có không ít người bị thương nặng nằm gục dưới đất, khóc lóc rên rỉ, khiến lòng người não nề. Lưu Bị thở ngắn than dài suốt đường đi, một lúc sau ngẩng đầu quan sát: trên ngọn núi phía trước có một lăng mộ cao một trượng bảy thước, rộng chừng một mẫu, tấm bia dựng trước mộ còn mới, đó là mộ của Lưu Biểu.

Lưu Biểu mặc dù không có mưu lược, nhưng những năm qua trị lý Kinh Châu, ông ta thi hành chính sách khoan dung, yêu thương dân chúng, cho nên bách tính rất nhớ ơn, nay "Tào tặc" sắp vào tiếp quản Kinh Châu, bách tính chịu ấm ức đều chạy tới trước mộ khóc lóc. Gia Cát Lượng, Trương Phi tập hợp binh sĩ, còn Triệu Vân, Trần Đáo bảo vệ gia quyến, bọn họ đã đợi ở đây rất lâu, trông thấy Lưu Bị đi đến vội giục ông mau chóng lên đường. Thế nhưng Lưu Bị lắc đầu quầy quậy, nhảy xuống ngựa, bước tới trước mộ của Lưu Biểu, vái một vái dài sát đất. Kể ra cũng lạ, lúc Lưu Biểu còn sống, Lưu Bị chưa từng cảm thấy ông ta anh minh, thậm chí còn muốn chiếm đoạt địa bàn. Đến khi ông ta chết rồi, Lưu Bị mới nhận ra, ông ta chính là bóng cây đại thụ của mình, chỉ khi có mặt ông ta, Kinh Châu mới không bị rơi vào tay Tào Tháo.

Bản thân Lưu Bị cũng không rõ, rốt cuộc ông thật sự cảm khái hay là vì chịu ủy khuất mà lại rơi nước mắt. Ông buồn bã hồi lâu mới quay người leo lên ngựa, nhưng không đi nổi.

Bách tính từ bốn phía đều tụ lại, vây kín đám người của Lưu Bị, có người quỳ xuống đất dập đầu lia lịa:

— Xin tướng quân rủ lòng dẫn chúng tôi theo!...

Bọn họ sợ Tào Tháo, nên coi Lưu Bị là cứu tinh của mình. Một người lên tiếng, thảy đều hưởng ứng, chớp mắt người ở khắp núi quỳ rạp xuống, hầu hết muốn theo Lưu Bị chạy trốn. Dường như chỉ có đi theo Lưu Bị mới thoát được kiếp nạn, có người chạy đến nên nắm dây cương của bọn Lưu Bị, Gia Cát Lượng, như cố giữ lấy cọng rơm cứu mạng.

Tiếng van xin, tiếng khóc lóc, tiếng tán dương vang lên không dứt, trong lòng Lưu Bị nửa buồn nửa vui - Ông vui vì trong nửa cuộc đời bôn ba chưa khi nào có nhiều người nguyện ý đi theo mình đến vậy. Bách tính gia nhập nghĩa là nhân tâm hướng về, có nhiều hy vọng chống được Tào Tháo. Còn ông buồn là vì những người dân này tốt xấu lẫn lộn, trong đó phân nửa là người già, đàn bà và trẻ nhỏ, còn mang theo rất nhiều vật dụng, gia súc, chẳng sẽ ảnh hưởng tới việc hành quân ư?

Từ Thứ nhẹ nhàng khuyên hai người dân đứng cạnh tránh ra, nói nhỏ vào tai Lưu Bị:

— Kế sách hiện giờ là gấp rút tới giữ Giang Lăng. Chúng ta có nhiều người ủng hộ, nhưng binh sĩ mặc giáp lại ít ỏi, nếu quân Tào đuổi tới, sao cự nổi đây? Không thể dẫn dân chúng theo.

Lưu Bị không trả lời, chăm chú nhìn bách tính mang ánh mắt khẩn cầu, chỉ thấy hào khí trong lồng ngực bị đè nén bấy lâu bỗng dưng trỗi dậy, hùng hồn nói:

— Bách tính Kinh, Tương đã nguyện đi theo, sao ta nỡ bỏ lại họ? Mọi người hãy thu dọn đồ đạc theo ta!

— Đa tạ đại ân của tướng quân!...

Dân chúng đồng thanh hô lớn, đoạn vội vã dắt gia súc, đóng xe kéo, đeo tay nải, tất cả đều ngỡ rằng mình đã tìm được cứu tinh, nào biết bản thân đang bước vào con đường nguy hiểm hơn.

Từ Thứ liên tục can ngăn:

— Chúa công sẽ làm lỡ việc đó!

Nhưng Lưu Bị tỏ vẻ kiên quyết:

— Muốn nên đại sự phải lấy dân làm gốc, nay mọi người quy thuận, ta sao nỡ bỏ mặc được! Tào Tháo bức ép thiên tử, tru diệt

Viên Thiệu, chiếm hết thiên thời, ta chỉ có thể lấy nhân hòa để kháng lại hắn.

Từ Thứ bị lý lẽ lớn lao đó chặn họng, không nói được gì, Gia Cát Lượng lo lắng:

— Chúa công đang đối mặt với nguy hiểm vậy mà vẫn không đánh mất tín nghĩa, thật đáng khâm phục, đáng khâm phục. Thế nhưng... Thế nhưng... Ây dà...

Lưu Bị cao giọng như thế, không thể trở mặt ngay trước mặt bách tính được, việc đến nước này, Gia Cát Lượng nói gì cũng vô ích. Tuy nhiên, Lưu Bị còn một ý khác, lại gần hai người, khẽ phân phó:

— Ta cũng biết chuyến này có nhiều nguy hiểm, hãy sai Quan Vũ đưa một vạn thủy quân tới Giang Lăng trước, tìm cách điều toàn bộ thuyền bè dưới trướng Lưu Kỳ đến bờ sông Hán Thủy tiếp ứng cho chúng ta. Có thể trốn đến Giang Lăng là tốt nhất, nhưng nếu hành quân chậm trễ, quân Tào đuổi đến nơi, ta sẽ lên thuyền chạy tới Giang Hạ, tạm lánh một thời gian. Các ông bí mật sắp xếp, chớ lộ ra ngoài.

Nói đoạn, ông hít một hơi sâu, ra vẻ ung dung, an ủi người già và trẻ nhỏ. Gia Cát Lượng, Từ Thứ vẫn rất lo lắng: dù cho sắp xếp như thế cũng khó mà đảm bảo không xảy ra sai sót gì. Mấy vạn dân quân đi trên đường, còn có gia quyến, xe thồ cùng với lương thảo, quân nhu, vạn nhất quân địch bất ngờ ập tới mà không có khả năng chống cự thì sẽ phải chuốc họa mất đầu. Đây rõ ràng là một canh bạc!

Tương Dương đổi chủ

Kẻ nên đi đã đi, người nên đến cũng đã đến. Tháng chín năm Kiến An thứ mười ba, đội quân tiên phong do Tào Tháo đích thân thống lĩnh vượt sông Hán Thủy, tiến sát chân thành Tương Dương.

Mặc dù Tào Tháo luôn miệng nói rằng, đất Kinh Tương không cần đánh cũng bình định được, song khi sứ giả do Lưu Tông phái tới xin hàng, ông vẫn có chút nghi ngờ. Theo như ông nghĩ, ít nhất

cùng phải đợi khi đại quân rầm rộ kéo đến sông Hán Thủy, phô bày trận thế hùng tráng, quần thần Kinh châu mới xét tới việc đầu hàng. Cho nên, khi Tào Tháo nghe nói Lưu Biểu đã chết, Lưu Tông muốn quy hàng, phản ứng đầu tiên của ông là tìm Lâu Khuê, người từng có thời gian gửi thân ở Kinh Châu hỏi thật giả.

Lâu Khuê đáp rằng:

— Thiên hạ nhiễu loạn, người nào cũng muốn vin vào lệnh vua để củng cố thế lực, cha con Lưu Biểu xưa nay coi mình là danh sĩ thanh lưu, càng coi trọng điều này. Nay Lưu Tông đã mang phù tiết, cờ bạch mao tới trước, chắc chắn là thành tâm quy hàng, ngài còn gì không yên tâm?

Tào Tháo lúc này mới tin Kinh Châu thực sự quy hàng, còn rút ra một kết luận: thế lớn của thiên hạ đã quy về một mối, không thể nghịch chuyển được, chiến sự sau này càng dễ dự đoán.

Thành Tương Dương từng được Lưu Biểu coi là cơ nghiệp vẻ vang một đời, bốn cửa mở toang cho Tào quân tiến vào, tất cả binh sĩ vứt bỏ binh khí, tập trung ngoài thành. Thái thú Chương Lăng Khoái Việt, Trị trung tòng sự Đặng Hi dẫn toàn bộ quan viên ra ngoài nghênh giá, ai nấy đều đã cởi tang phục, đổi một bộ quần áo mới, đon đả vái lạy chủ nhân mới. Bọn họ vui vẻ, cung kính như thể mình vốn dĩ là người của Tào Tháo, quên béng Lưu Biểu vừa mới nằm xuống. Chỉ có huynh đệ Lưu Tông, Lưu Tu muốn khóc mà không khóc nổi, quỳ bên vệ đường, dâng ấn Kinh Châu mục, Trấn Nam Tướng quân, đợi sự phán quyết của số phận.

Tào Tháo ngồi trên yên ngựa nhảy xuống đỡ một vị quan râu tóc bạc phơ đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp chúng nhân, ra vẻ ngạo nghễ. Ông chỉ phất tay áo, ra hiệu cho chủ bạ Ôn Khôi nhận ấn tín, rồi dẫn bộ hạ ruổi ngựa về phía cửa thành. Nhưng khi lướt qua đám người nghênh giá, ông đột nhiên ghì ngựa:

— Ha ha! Ta không mừng vì lấy được Kinh Châu, chỉ mừng có được Dị Độ!

Khoái Việt ngạc nhiên:

— Xa cách đã hơn hai mươi năm, Thừa tướng vẫn nhận ra tại hạ sao?

Tào Tháo cầm tay ông ta, tỏ vẻ gần gũi:

— Tây tào duyện phủ Hà Tiến năm xưa, làm sao ta có thể quên bằng hữu cũ?

Tuân Du, Hứa Du, Lâu Khuê cũng lục tục xuống ngựa, gọi "Khoái Tây tào", nghe rất thân thiết. Khoái Việt thấy toàn người quen, trong lòng cảm khái: còn nhớ khi xưa ông làm Tây tào duyện trong mạc phủ, lo chuyện điều động nhân sự, cất nhắc danh sĩ trong thiên hạ, vẻ vang nhường nào? Nay, người ta ngồi ở ngôi cao, còn ông là kẻ "bán chủ cầu vinh", thê thảm làm sao? Nghĩ đến đây, Khoái Việt lắc đầu quầy quậy:

— Hổ thẹn, hổ thẹn...

— Có gì phải hổ thẹn? Ông là công thần của lão phu, không có ông ở giữa lo liệu, sao ta có thể dễ dàng lấy được Kinh, Tương?

Đúng vậy, Lưu Biểu mới chết, nhân tâm dao động, Lưu Bị và Lưu Kỹ lại lăm le dòm ngó, muốn dâng đất quy hàng cũng chẳng dễ. Tào Tháo nói lời này vốn xuất phát từ ý tốt, nhưng Khoái Việt lại thấy chua xót:

— Hổ thẹn, hổ thẹn...

Ngoài hai từ ấy ra, ông ta còn biết nói gì đây?

— Đức Khuê ở đâu? - Người Tào Tháo muốn gặp nhất vẫn là Sái Mạo.

Khoái Việt càng tỏ vẻ lúng túng, ngập ngừng nói:

— Đức Khuê thân thể không khỏe, mấy bữa nay đều ở nhà tĩnh dưỡng, không thể nghênh tiếp Thừa tướng. Xin Thừa tướng thứ lỗi.

Ông ta bệnh thật hay giả? Tào Tháo thoáng ngây ra, rồi lấy lại tinh thần:

— Đi, chúng ta cùng vào thành.

Khoái Việt không dám coi mình là bằng hữu cũ, muốn từ chối, nhưng cổ tay lại bị Tào Tháo nắm chặt, đành cúi đầu cung kính đi theo bên cạnh. Tào Tháo tới trước con hào, bỗng đứng lại, nhìn lầu thành mà cười không đừng được.

— A Man huynh, ngài cười gì vậy?

Hứa Du đi phía sau buột miệng hỏi.

— Ta cười nơi đây có quá nhiều cố nhân. - Tào Tháo chỉ lên lầu thành, - Ông nhìn xem, hai chữ "Tương Dương" khắc trên đó là bút pháp của ai?

Hứa Du nhìn hai chữ triện ngay ngắn, cũng không nhịn được cười. Đó không phải là bút tích của lão già Lương Hộc - Lương Mạnh Hoàng ư? Năm xưa, khi Tào Tháo chưa đắc thế từng tới bái vọng Lương Hộc, nhưng bị chặn ngoài cửa, không ngờ ông ta cũng trốn đến Kinh Châu, đúng là báo ứng.

Khoái Việt không biết đoạn chuyện này:

— Thừa tướng có giao tình với Lương Mạnh Hoàng sao? Ông ta ở phía tây thành, có thể gọi tới hàn huyên.

— Ây dà... có bằng hữu lại muốn ôn chuyện cũ.

Tào Tháo nhớ tới Vương Tuấn, lại thở dài sườn sượt, nói lời sâu xa rồi dẫn chúng nhân vào trong thành. Các mưu sĩ, quan tướng theo sát phía sau, quần liêu Kinh Châu biết điều xếp hàng sau người của Tào doanh, còn huynh đệ Lưu Tông bị kẹp giữa một đám binh sĩ.

Phủ Trấn Nam Tướng quân không rộng bằng mạc phủ ở Nghiệp Thành nhưng lại có nét tinh tế, cổ kính, thể hiện khí chất nho nhã của Lưu Biểu. Ở đây còn một lượng lớn tranh vẽ quý giá, kinh sách tàng thư, là một kho tàng văn hóa hiếm hoi giữa thời loạn. Thế nhưng, bút giấy không đỡ được đao thương, giờ hết thảy mọi thứ của nơi này đều thuộc về Tào Tháo. Ông ung dung ngồi trên đại đường, còn các nhi tử của Lưu Biểu khúm núm bên dưới đợi sự phán xử. Lưu Tông dù sao cũng chủ động quy hàng nên Tào Tháo tỏ ra độ lượng, tuyên bố xóa hết các tội cát cứ tự vệ, câu kết với Viên Thiệu, vượt phận làm lễ tế trời, chống lại quan quân triều đình, cho họ cùng với lại dân Kinh Châu một khởi đầu mới. Tào Tháo phong Lưu Tông làm liệt hầu, nhận chức Thứ sử Thanh Châu, phải lên đường nhận chức ngay lập tức, còn ban cho đệ đệ của anh ta là Lưu Tu làm hiếu liêm, đưa gia quyến dời đến Nghiệp Thành.

Ông đưa ra cách sắp xếp này khi đã bàn trước với bọn Tuân Du, Hứa Du, Lâu Khuê. Lưu thị cai trị Kinh Châu gần hai mươi năm, dù cho huynh đệ Lưu Tông không còn dã tâm, nhưng khó có thể đảm

bảo sau này sẽ không có kẻ mượn danh nghĩa của họ để mộ binh tạo phản. Việc Lưu Bị lôi kéo Lưu Kỳ không phải là một ví dụ sao? Vì thế, không thể giữ Lưu Tông ở lại Kinh Châu. Tào Tháo chọn Thanh Châu là có thâm ý, Thanh Châu được giao cho bọn Tang Bá, Tôn Quan tự trị, Lưu Tông đến đó nhận chức cũng chẳng có thực quyền. Còn việc đưa Lưu Tu đến Nghiệp Thành, thực ra là làm con tin.

Lưu Tông nghe nói mình phải lập tức lên đường, ngây người hồi lâu mới khẽ tâu:

— Tội thần dâng đất quy thuận, sẵn sàng nghe xử trí, vốn không dám mong cầu gì nhiều. Nhưng tiên phụ vừa mới mất, xin Thừa tướng cho phép tội thần ở lại giữ lăng mộ cho đủ một năm.

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Đại lễ bất từ tiểu nhượng, đại hiếu bất thúc tiểu tiết[★]. Ngươi quy thuận triều đình coi như đã lấy lại cái tiếng là trung thần cho lệnh tôn, hà tất còn phải giữ lăng làm kẻ ngu trung, ngu hiếu? Hãy đi đi.

Lưu Tông sinh ra và lớn lên tại Kinh, Tương, phụ mẫu cũng đều chôn cất ở đây nên không muốn dời đi nơi khác, lại thỉnh cầu một lần nữa:

— Thanh Châu đường xa vạn dặm, xin Thừa tướng đổi cho chức quan. Tội thần nguyện ở lại Kinh Châu, làm một Tòng sự nhỏ nhoi...

Tào Tháo không đợi anh ta nói hết câu đã cắt ngang:

— Đứa trẻ này thật không hiểu chuyện! Ta là Thừa tướng đương triều, thay thiên tử bãi nhậm trăm quan, há có thể tùy ý thay đổi? Đất Kinh, Sở chưa dứt can qua, huynh trưởng của ngươi còn chiếm giữ Giang Hạ không chịu quy hàng, ngươi ở lại đây không tiện, dời đi thì vẫn hơn.

Lưu Tông lớn lên giữa một đám văn nhân, là công tử cao quý, có khi nào phải chịu khuất phục trước kẻ khác? Anh ta thấy Tào Tháo tỏ vẻ giận dữ, sợ hãi bật khóc, quỳ xuống van nài:

— Tào Thừa tướng... Tội thần không muốn làm quan, nguyện nhàn cư ở cố hương, cả đời giữ mộ của phụ mẫu...

— Cố hương? - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Kinh, Tương há phải cố hương của sứ quân? Có ai không biết Lưu Cảnh Thăng là danh sĩ Cao Bằng, quận Sơn Dương? Ngươi muốn về cố hương thì cũng phải về Duyện Châu chứ. Tức tốc lên đường, không được nhiều lời!

Lưu Tông nghe xong, nước mắt giàn giụa. Anh ta sinh ra ở Kinh, Tương, lớn lên ở Kinh, Tương, thế mà quê nhà lại trở thành xứ lạ. Thứ đệ Lưu Tu còn nhát gan hơn, chỉ biết ngậm ngùi lau nước mắt. Tào Tháo không nhẫn nhịn được nữa, trực tiếp dặn dò thân binh:

— Các ngươi đi giúp Lưu sứ quân thu dọn hành lý, đưa sứ quân lên đường ngay tức khắc.

Thân binh tiến lên kéo Lưu Tông ra ngoài, Lưu Tu thấy hai huynh đệ bị chia cắt, liền đuổi theo, nhưng bị giáp sĩ ôm vào hậu đường.

Khoái Việt từng thề sẽ giữ toàn cho họ trước mặt Lưu Biểu, chứng kiến cảnh này vội quỳ xuống:

— Khẩn cầu Thừa tướng nể công dâng đất mà rộng lượng một chút. - Dứt lời hốt hoảng dập đầu.

Tào Tháo cười nói:

— Dị Độ đâu cần căng thẳng vậy? Lưu Cảnh Thăng là nhân sĩ nổi tiếng một đời, lão phu sao có thể mưu hại các con của ông ta? Dù ta không nghĩ đến danh tiếng của Lưu Biểu, thì cũng phải nể mặt Sái gia. Ta chỉ muốn đưa bọn chúng rời khỏi Kinh Châu, không có ý gì khác. Gia quyến dời đến Nghiệp Thành, có thể tùy ý mang theo của cải trong phủ, sau này ta còn chiếu cố thêm nữa. Ông cứ yên tâm.

Khoái Việt nghe ông nói rõ như vậy mới tạm an lòng, đang định giới thiệu quần liêu, song Tào Tháo chắn trước:

— Việc phong quan không cần vội, trước mắt phải sớm lo liệu đại sự trong quân. Lưu Kỳ là con nhà phú quý, chẳng đáng lo lắng, nhưng không biết Lưu Bị trốn đến chỗ nào? - Từ chuyện phản bội ở Từ Châu, đến chuyện chiếu thư trong đai ngọc, Tào Tháo đều ghi nhớ trong lòng, há có thể dễ dàng tha cho Lưu Bị?

— Lương thảo, quân nhu của Kinh Châu đều để ở Giang Lăng, đó lại là con đường trọng yếu nối với Giang Nam. Hẳn là Lưu Bị chạy tới Giang Lăng.

— Sao không nói sớm! - Tào Tháo bắt đầu cảnh giác, - Hắn đã chạy được bao nhiêu ngày?

— Hơn mười ngày. - Nhưng Khoái Việt không lo lắng, - Thuộc hạ nhận được quân báo, bộ quân của Lưu Bị mang theo gần mười vạn bách tính, mỗi ngày chỉ đi được hơn chục dặm, mà tới Giang Lăng phải mất năm trăm dặm, ước chừng giờ hắn vẫn chưa đi được nửa đường. Thuộc hạ đã phái người báo với quân coi giữ Giang Lăng, tăng cường phòng bị, đợi đại quân của minh công đến đủ, rồi truy kích cũng không muộn.

— Tuy có phòng bị, nhưng chỉ e đêm dài lắm mộng...

Năm đó, cuộc nổi loạn ở Từ Châu mới chỉ nổ ra vài ba ngày mà Lưu Bị đã tập hợp được mấy vạn người. Khi diễn ra trận Quan Độ, ông ta lại câu kết với Lưu Tích, Cung Đô ở Nhữ Nam làm loạn, cho nên Tào Tháo hiểu rõ tài xúi giục của ông ta, liền phân phó:

— Tào Thuần, Hàn Hạo, Sử Hoán nghe lệnh!

— Rõ.

Đô đốc Tào Thuần, Trung hộ quân Hàn Hạo, Trung lĩnh quân Sử Hoán bước ra khỏi hàng.

— Quân nhu ở Giang Lăng không thể xảy ra sai sót được, các ngươi lập tức dẫn binh truy kích Lưu Bị, chiếm Giang Lăng trước.

— Sao?

Ba người họ quay sang nhìn nhau, Tào Thuần lên tiếng:

— Bọn mạt tướng đều đi lĩnh binh cả, lấy ai bảo vệ chúa công?

Tào Tháo cho khinh binh tới tiếp quản Tương Dương trước, nên chỉ dẫn theo hơn một vạn binh mã. Lúc này, ông lại phái binh sĩ tinh nhuệ của trung quân và hổ báo kỵ đi hết, vạn nhất ở đây xảy ra loạn thì phải làm sao?

Nhưng Tào Tháo nói:

— Không sao, chưa đến một ngày nữa bọn Nhạc Tiến sẽ đến nơi, có thể bảo vệ chu toàn cho ta. Hơn nữa, đám người Khoái công đều là bằng hữu của ta, sẽ không có sơ suất. - Dứt lời ông mỉm cười với Khoái Việt, tỏ ý tín nhiệm.

Hàn Hạo nói thêm:

— Chúng mạt tướng mới tới Kinh Châu, chưa thuộc đường đi, cần có tướng lĩnh bản xứ đi theo dẫn đường.

Đây là chuyện khó, Tào Tháo chưa kịp hỏi Khoái Việt, dưới sảnh đường đã có người chủ động xin lệnh:

— Mạt tướng Trương Doãn nguyện dẫn đường.

Tào Tháo biết Trương Doãn là cháu ngoại của Lưu Biểu, nhìn hắn dáng người không cao, sức vóc bậc trung, nhưng khuôn mặt luôn tươi cười, chẳng có vẻ gì giống với người tài năng, thiện chiến, sợ hắn không đảm đương được nhiệm vụ, song lại ngại gạt phắt sự nhiệt tình của hắn:

— Tướng quân dũng cảm đáng khen, lệnh cho ngươi...

Lời này chưa dứt, lại nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, bọn Hứa Chử, Đặng Triển giải một quan tướng bị trói vào trong sân. Người này thân cao chín thước, vai rộng eo tròn, khuôn mặt đen sì, râu hùm mắt hổ, sống mũi rất thẳng, miệng rộng mang tai. Nhìn qua là biết một viên dũng tướng.

Hứa Chử hằm hằm bẩm tấu:

— Tướng lĩnh các bộ Kinh Châu đều ở trong thành quy hàng, chỉ có thằng nhãi này chiếm giữ quân doanh, không chịu giao nộp binh sĩ. Mạt tướng phải dùng lệnh tiễn của Thừa tướng mới điều được hắn vào thành. Xin chúa công xử lý!

Tào Tháo không nổi giận mà còn tỏ ra vui mừng:

— Tướng quân tôn tính đại danh là gì?

Viên tướng đó ủ rũ, không thèm trả lời, Trương Doãn cướp lời nói:

— Người này họ Văn, tên Sính, tự Trọng Nghiệp, người Nam Dương. Lúc chúng thẩn bàn việc quy hàng, tất cả tướng lĩnh đều nguyện theo, chỉ có hắn ta giữ binh mã ở ngoài, không chịu vào thành, thực là trọng tội! Xin Thừa tướng xử phạt thật nặng.

Văn Sính bị chúng nhân dẫn lên đại đường, nhưng vẫn đứng thẳng không chịu quỳ, chỉ cúi gằm đầu thở dài. Thân binh tả hữu cùng thét lớn:

— Gặp Thừa tướng, sao còn không quỳ?

— Ây dà, chớ làm khó Văn tướng quân. - Tào Tháo tiến lại gần ông ta, nhìn kỹ từ trên xuống dưới, càng cảm thấy người này sức vóc hơn người, nhưng trông vẻ mặt buồn bã, bèn hỏi, - Chúng tướng Kinh Châu đều quy hàng, tướng quân ở gần vì sao lại đến chậm?

Văn Sính còn chưa mở miệng, mắt hổ đã chan chứa lệ:

— Trước kia tôi chẳng thể giúp được Lưu Kinh Châu phụng sự quốc gia, nay lại chẳng thể giúp được thiếu chủ chống lại ngoại địch. Tương Dương tuy đã quy hàng, nhưng tôi vẫn muốn giữ đất Hán Xuyên để kháng cự quan quân, những mong sống không phụ lại con côi, chết không thẹn với người dưới đất. Nhưng lại đến nông nỗi này... - Nói đến đây, ông ta nghẹn ngào, - Tướng mất nước đau lòng hổ thẹn, còn mặt mũi nào tới gặp tân chủ?

Người đàn ông to lớn ấy mới nói được đôi câu mà cứ sụt sùi khóc mãi, lát sau bỗng khóc rống lên, tiếng khóc bi thương dội lên tận mái nhà.

— Im ngay! - Trương Doãn thét lớn, - Sao dám thất lễ trước mặt Thừa tướng?

— Ngươi câm miệng! - Tào Tháo gằn giọng, - đều là tướng lĩnh Kinh Châu, người ta biết hổ thẹn, còn ngươi có biết không?

— Dạ, dạ. - Trương Doãn bị ông hỏi vặn, mặt đỏ bừng, vội lui lại một bên.

— Ngươi đúng là trung thần! - Tào Tháo cảm thán tự đáy lòng, đích thân cởi trói cho Văn Sính, - Kinh Châu đã đổi chủ, nhưng lão phu nhất định đối đãi khoan hậu với bách tính nơi đây. Nếu tướng quân không bỏ đi, có thể giúp ta cùng mưu đại sự không?

Dứt lời liền chắp tay vái chào. Thừa tướng đương triều thi lễ với một tội tướng, Văn Sính đang chảy nước mắt cũng phải giật mình, hai mắt nhìn chăm chú:

— Mạt tướng có tài đức nào, sao dám...

Tào Tháo càng tỏ ra cung kính:

— Tướng quân tài đức vẹn toàn. Lão phu muốn an định thiên hạ từ lâu, há có thể bỏ qua nghĩa sĩ? Nếu tướng quân phò tá ta như Lưu Kinh Châu, trên có thể trừ nguy nan cho thiên hạ, giữa có thể

cứu bách tính thoát khỏi chiến loạn, dưới có thể cầu công danh phú quý chốn triều đường. Không biết ý tướng quân thế nào?

— Việc này... Việc này...

Văn Sính không biết đối lại ra sao. Trước đây Lưu Biểu cũng rất trọng dụng ông ta, nhưng Lưu Biểu dù sao cũng chỉ là văn nhân, không ưu ái võ nhân nhiều như vậy. Nay Tào Tháo lại tự hạ thấp thể diện của một Thừa tướng để đối đãi với kẻ sĩ, khiến cho Văn Sính có chút ngượng ngùng.

Tào Tháo thấy sắc mặt ông ta thay đổi, lại nói tiếp:

— Tướng quân chớ do dự, tất cả binh mã dưới trướng vẫn sẽ do tướng quân sai phái, lão phu không lấy mất một người nào, còn tặng thêm quân nhu, lương thảo. Quân Kinh Châu cần phải dựa vào một dũng sĩ Kinh Châu như tướng quân dẫn dắt, còn có yêu cầu gì tướng quân cứ nói.

Văn Sính không nghe lọt nữa, quỳ sụp xuống đất:

— Tướng bại trận nào dám nói nhiều? Được sự quý trọng của Thừa tướng, mạt tướng dù có phải thịt nát xương tan cũng không hối tiếc!

— Tốt lắm! - Tào Tháo đỡ ông ta dậy, - Trước mắt ta có việc cấp bách cần phiền đến tướng quân, không biết tướng quân có...

— Mạt tướng lĩnh mệnh! - Văn Sính không để Tào Tháo nói hết đã vội đồng ý.

Khoái Việt chợt ngẩn người ra: rốt cuộc dùng binh vẫn chẳng bằng dùng người, Tào Mạnh Đức không hổ là cao thủ dùng người, mới nói hai ba câu đã thu phục được Văn Sính. Giá như cha con Lưu Biểu cũng có thể hạ mình đối đãi võ nhân như thế, Kinh Châu đâu đến nỗi như ngày hôm nay?

Tào Tháo không khách sáo, nghiêm mặt truyền lệ:

— Văn tướng quân, lão phu tạm thời nhận mệnh ông làm Trung lang tướng, nghe lệnh điều động của trung quân. Nay Lưu Bị trốn về Giang Lăng, hãy tức tốc thống lĩnh kỵ binh tinh nhuệ dưới trướng dẫn đường truy kích, sau này nên việc lão phu sẽ còn phong thưởng.

— Mạt tướng tuân mệnh!

Sử Hoán thấy chúa công kiếm được một tiên phong dễ quá, cảm thấy buồn cười nên nói đùa:

— Văn tướng quân, kỵ mã trung quân của chúng tôi đều là ngựa tốt U Châu. Ông dẫn đường phải đi nhanh hơn chúng tôi, có cần tôi chia bớt cho mấy chục con khoái mã không?

Văn Sính trừng mắt nói:

— Người phương bắc các ông có bản lĩnh gì lớn? Tôi người không thua ông, ngựa cũng không thua ông, chúng ta cứ chờ xem!

— Đi!

Bốn tướng nói cười đi điểm binh.

Tào Tháo nhìn bọn họ đi rồi mới an tâm:

— Ngày mai đại quân đến nơi, lập tức xuất binh theo sau tiếp ứng, tuyệt đối không thể để cho Lưu Bị cướp được quân nhu. Giờ ta có việc riêng cần ra ngoài, mọi việc trong thành xin nhờ quân sư lo liệu.

Hứa Chử, Đặng Triển vội tiến lại gần:

— Chúa công vừa mới đến đất này, lòng người khó lường. Chúng tôi phải theo hầu bảo vệ chúa công!

— Không cần. - Tào Tháo xua tay, - Ta tới thăm bạn cũ, các ngươi tay đao tay kiếm, không tiện đi theo

Hứa Chử xưa nay luôn ít lời, nhưng lúc này cũng bất giác hỏi:

— Người nào mà phải để chúa công đích thân thăm viếng vậy?

Tào Tháo cố làm ra vẻ bí hiểm:

— Bằng hữu này của ta lợi hại lắm, ông ta không vào trong quân của ta thì coi như chúng ta mới chỉ có được một nửa Kinh Châu thôi. Hôm nay ông ta ở nhà giả bệnh không ra, lão phu phải đích thân đi một chuyến.

Dứt lời liền nháy mắt với Hứa Du và Lâu Khuê, hai người họ đều mủm mỉm cười.

HỒI THỨ 106

Triệu Vân hộ Chúa, trận dốc Trường Bản

Bạn cũ trùng phùng

Sông Hán Thủy trước đây được gọi là sông Miện Thủy, bắt nguồn từ quận Hán Trung, Ích Châu, nhân vì Cao Tổ Lưu Bang khởi binh tại đây, người đời sau đổi tên con sông này là sông Hán Thủy. Do nhiều nguyên nhân như sông Hán Thủy có phù sa lắng đọng, nhiều nhánh nhỏ, cho nên đoạn chảy qua khu vực gần Tương Dương hình thành vô số bãi giữa với những diện tích khác nhau, trong đó lớn nhất là bãi giữa có tên Sái châu.

Sái châu tương đối rộng, phong cảnh đẹp đẽ, không chỉ có người ở mà còn có cả một tòa trang viên, tường viện được dựng từ những viên đá xanh loại lớn, phòng xá san sát, lầu gác cao vút, lớp lớp mái ngói uốn cong. Tất nhiên, một nơi tráng lệ như thế không thể nào là nhà của một bách tính bình thường được - đó là gia sản của Sái thị, vọng tộc Tương Dương, tộc trưởng Sái Mạo hiện sống trên hòn đảo này.

Sái thị nổi lên muộn hơn rất nhiều so với Khoái thị, chuyện này xảy ra gần trăm năm trước. Phụ thân của Sái Mạo là Sái Phúng, có học thức uyên bác, lại thích làm việc thiện, được sĩ lâm ca ngợi, nhờ đó có thể kết thông gia với nhiều danh môn vọng tộc. Em gái Sái Phúng gả cho Trương Ôn, là danh sĩ Nam Dương, ông ta được ông nội Tào Tháo là Tào Đằng tiến cử làm quan trong kinh thành, sĩ đồ rộng bước đường mây, làm đến tận chức Tư không, Xa Kỵ Tướng quân. Con cháu nhà họ Sái từ đó hưng vượng, một bước trở thành hào tộc đứng đầu Kinh Châu. Cũng nhờ ơn đề bạt của Tào Đằng mà hai nhà Sái, Tào đi lại với nhau. Hồi nhỏ Sái Mạo du học kinh sư, ở trong phủ Trương Ôn, đã kết bạn với Tào Tháo.

Hai người xa cách hơn ba mươi năm, nay Tào Tháo bình định được Kinh Châu, hẳn nhiên nhớ tới bạn cũ, huống hồ Sái thị danh

tiếng lẫy lừng, còn có binh mã, nếu như ông không nhờ Sái Mạo đứng ra dàn xếp, làm sao vỗ về nhân tâm Kinh Châu? Đó chính là lý do Tào Tháo vừa điều bọn Tào Thuần đi khỏi đã vội dẫn Hứa Du, Lâu Khuê tới thăm người bằng hữu này. Hàng thần Kinh Châu tất nhiên cũng không thể thiếu được, Khoái Việt dẫn đường, còn Trương Doãn tự chống thuyền đưa đoàn người đến bãi giữa.

Hứa Du nghênh ngang bước lên thuyền, trông oai vệ hơn cả Tào Tháo, ông ta nhìn trang viên của Sái gia, vểnh râu nói:

— Phòng xá rộng thế kia đều lát đá xanh, thử hỏi tốn bao nhiêu tiền của chứ? Tên tiểu tử Sái Mạo này đúng là phú ông một vùng.

Hứa Du và Sái Mạo đều đã ngoài năm mươi tuổi, nhưng trong đầu Hứa Du vẫn chỉ nghĩ tới hình ảnh lúc bọn họ còn vui đùa với nhau thuở nhỏ.

Trương Doãn đang chống sào tre, cũng nói chen vào:

— Chẳng qua là chín châu mất một mảy lông thôi. Chỉ tính riêng trang viên của Sái thị ở quận này cũng có đến bốn mươi lăm tòa, Sái châu chỉ là một trong số đó.

— Hả? - Hứa Du giật mình lè lưỡi, - Trời đất tổ tông ơi, lắm của nhường nào!

Trương Doãn lại nói:

— Ngài làm quan dưới chân thiên tử còn thấy lạ sao? Nhiêu đó đã là gì, ngài hỏi Khoái đại nhân xem, sản nghiệp nhà ông ấy còn nhiều hơn Sái gia đấy

Khoái Việt lừ mắt nhìn Trương Doãn, song không nói gì.

Tào Tháo đứng ở mũi thuyền, nghe thấy hết câu chuyện của hai người họ, trong lòng cảm khái: chả trách bọn họ lại dễ dàng đầu hàng. Hào cường Kinh Châu có sản nghiệp lớn như vậy, đương nhiên không muốn chúng bị hủy trong chiến loạn. Viên Thiệu cũng thế, đến Lưu Biểu cũng thế, cả hai đều hưng phát nhờ hào cường, nhưng cũng suy bại bởi bọn họ. Có khác chăng là Viên Thiệu sau khi chết còn có thực lực, giữ được chân bọn Thẩm Phối; còn Lưu Biểu chết khi phương bắc đã thống nhất, nên hào cường càng muốn tự bảo vệ mình hơn. Xem ra, ta muốn củng cố giang sơn, nhất định phải áp chế hào cường.

Chẳng bao lâu sau thuyền đã ghé bờ, mọi người dìu nhau xuống. Khoái Việt gõ cửa lớn, một nô bộc bước ra, cung kính thi lễ:

— Chủ nhân nhà tôi trong người đang có bệnh, thứ cho không thể tiếp đãi.

— Thừa tướng đương triều tới nhà, cũng không tiếp sao?

Tên nô bộc này vẻ mặt khiêm cung, nhưng nói năng không hề nhún nhường:

— Quan phủ cũng không thể cậy thế bức người được, mời các vị hôm khác quay lại.

Tào Tháo không nhẫn nại được:

— Sái Mạo khi nhỏ từng cùng chơi đùa với ta, thường xuyên sang nhà, đến nỗi cánh cổng nhà ta gần bị đạp hỏng, nửa đêm khuya khoắt còn trèo tường vào đấy! Nay ta tới thăm, sao ông ta có thể không ra gặp? - Dứt lời liền xô người giữ cửa, sải bước vào trong. - Đức Khuê! Tào A Man tới thăm đệ đây!

Hứa Du, Lâu Khuê còn tùy tiện hơn, vừa đi vừa gọi:

— Sái Đức Khuê, bọn ta tới Tương Dương huynh không chịu ra mặt là có ý gì? Còn trốn gì nữa, mau chui ra đây...

Họ đều là người Thừa tướng dẫn tới, ai dám ngăn cản? Đám người này huênh hoang đi lại trong Sái phủ, khiến cho người trên kẻ dưới đều thất kinh. Đại nô bộc đã hơn một trăm tuổi, nghe có người lôi cả tên húy của chủ nhân nhà mình ra, cũng lật đật chạy tới tiền viện xem sao. Tào Tháo không thèm để ý đến lão ta, vẫn gọi toáng lên, Khoái Việt và Trương Doãn vội chắp tay giải thích:

— Đây là Tào Thừa tướng, đặc biệt tới thăm chủ nhân nhà các ngươi.

Cả đám gia nhân cùng quỳ xuống dập đầu, trong lòng thầm chửi: Thừa tướng đương triều tự tiện xông vào nhà dân, chẳng ra làm sao!

Tào Tháo không khách khí, xộc vào chính đường, đi thẳng đến hậu trạch, nha hoàn và vú già trong sân hốt hoảng náu mất. Có một bà lão đang bưng chén nước đi qua, không biết định dâng cho ai, Tào Tháo liền giằng uống, trơn cổ họng rồi lại càng gọi to hơn:

— Sái Đức Khuê! Ta biết đệ cố ý tránh mặt ta, hà tất phải làm vậy... Chớ náu nữa, ra đây đi!...

Tào Tháo gọi mấy tiếng liền mới thấy cửa hậu đường kẽo kẹt mở ra, một sĩ nhân mình mặc áo gấm, đầu quấn khăn vải, chầm chậm bước lại. Tào Tháo hơi ngạc nhiên:

— Đức Khuê? Là hiền đệ sao?

Người ấy dường đang hổ thẹn, chỉ khẽ gật đầu không nói.

Tào Tháo không tin vào mắt mình, lại dụi dụi mắt - Sái Mạo đã già, khác xa so với hình ảnh trong trí nhớ của ông. Cậu bé béo núc năm nào giờ biến thành ông lão gầy gò, đầu mày khóe mắt không còn vẻ lanh lợi như trước nữa, chòm râu cũng đã lốm đốm bạc. Nhưng ông thoắt nghĩ lại, mình chẳng phải cũng như thế ư? Hơn ba mươi năm trôi qua, tuổi trẻ đã lùi lại, ai cũng già cả rồi...

Sái Mạo vốn không có bệnh, mà chỉ hổ thẹn - ông ta thân là thông gia của Lưu Biểu, nhận lời ủy thác con côi, lại ngầm đồng ý dâng Kinh Châu cho người khác, còn mặt mũi nào đứng trước Lưu Tồng? Xét về tình bằng hữu, ông ta là bạn cũ của Tào Tháo lại đi giúp kẻ khác cát cứ đất này hai mươi năm, chĩa giáo vào bạn, thử hỏi còn mặt mũi nào gặp lại Tào Tháo? Ông ta không phải với cả hai bên, trong ngoài đều hổ thẹn, nay mới biết làm người thật khó!

Sái Mạo cũng đoán được Tào Tháo sẽ tìm đến tận phủ, nhưng không nghĩ ông tới nhanh vậy, càng không nghĩ được rằng ông sẽ xô cửa xông vào, nên lúc này buộc phải lộ diện. Ông ta nhìn thấy lão bằng hữu của mình, những ký ức hai người cùng nhau chơi chọi gà thuở nhỏ lần lượt hiện về trước mắt, trong lòng bồi hồi xúc động, cứ đứng ngây ra, không thốt nên lời.

Hai người nhìn nhau một lúc, Tào Tháo run run mở miệng trước:

— Đệ vẫn được bình an chứ?

Miệng Sái Mạo khẽ mấp máy:

— Tào A... Tào Thừa tướng...

Ông ta cung kính vái một vái dài sát đất cùng với tiếng chào bất đắc dĩ.

Thời gian như nước chảy mây trôi, không thể quay trở lại, giờ đây thân phận và địa vị của hai người đã khác. Một người là Thừa

tướng đương triều, còn một người chỉ là quan lại châu quận; một người mang tước hầu, còn một người chỉ là thổ hào địa phương; một người công thành danh toại, hiển hách thiên hạ, còn người kia bị dồn vào bước đường làm kẻ bán nước. Có một bức tường vô hình đã dựng lên, chắn giữa bọn họ, không thể tìm lại những ngày tháng trước kia.

Tào Tháo sững sờ giây lát, rồi lại dần dần mỉm cười:

— Giữa hai ta còn phải khách sáo vậy sao?

Lúc này Hứa Du, Lâu Khuê ở phía sau cũng đã bước đến, bọn họ không dè dặt như Tào Tháo mà ôm chầm lấy ông ta, cười nói:

— Tên họ Sái nhà huynh giỏi lắm, bọn ta tới tận đây rồi mà không thèm ra gặp. Để xem huynh bệnh ở đâu nào!

— Hổ thẹn, hổ thẹn.

Sái Mạo cũng không biết nên nói thế nào giống như Khoái Việt, chí biết liên tục chắp tay.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo kéo tay ông ta, - Những năm qua đệ ở Kinh Châu cũng khá nhỉ. Ta chưa vào trong thành Tương Dương đã nhìn thấy bút tích của Lương Mạnh Hoàng. Đệ còn nhớ chuyện năm xưa chúng ta đi bái yết ông ta, ông ta không thèm gặp không?

Sái Mạo cũng cười nhăn nhó:

— Đương nhiên còn nhớ. Lương Hộc giờ cũng ở Kinh Châu, làm sao ngờ tới minh công có thể ở ngôi tể phụ?

— Hiền đệ có công trong việc dâng Kinh Châu, vì sao lại không chịu ra gặp ta?

— Ây dà... - Sái Mạo thở dài, - Không mặt mũi nào gặp minh công...

— Ôi dào! - Tào Tháo rất độ lượng, - Ta và đệ là bạn từ thuở tóc còn để chỏm, nào có nhiều ngại ngùng thế? Đệ nhớ bài ca dao chúng ta thường hát chứ? “Thỏ trắng lẻ bầy, chạy đông ngó tây. Áo mới đẹp mấy, người cũ vẫn thương!” Những người trong thành vừa mới quy hàng, ta còn dung thứ cho cả, huống chi là cố nhân như đệ? Chúng ta hàn huyên chuyện cũ, nói chuyện ngày sau, không được nhắc lại những chuyện này nữa.

— Dạ, dạ. - Sái Mạo liên tục vâng dạ.

Lâu Khuê cũng khuyên nhủ:

— Hứa Tử Viễn từng theo Viên Thiệu, ta cũng từng ở Kinh Châu nhiều năm, nay Mạnh Đức chẳng phải vẫn đối đãi với bọn ta như xưa sao? Hai người các huynh còn có giao tình lâu hơn bọn ta. Nếu ta là huynh, sau này cứ bám riết lấy họ Tào ấy!

— Đúng đấy! - Hứa Du càng không kiêng dè gì, - Huynh chớ nghĩ ông ta lợi hại, có ai trong chúng ta còn không hiểu rõ cán cơ của nhau? Lúc ông ta chưa gây dựng được thế lực cũng đáng thương lắm, bị Viên Thiệu dồn vào đường cùng ở Quan Độ, nếu không nhờ ta hiến kế, chẳng biết Tào A Man giờ đã chôn thân ở nơi nào! Huynh cứ thoải mái đi!

Nghe được lời này, Sái Mạo mới cảm thấy được an ủi, bớt dẫn căng thẳng. Tào Tháo cũng đang cười, nhưng trong lòng lại không vui - Hứa Du ngày càng không ra thể thống gì, gọi nhũ danh của ta không nói làm gì, còn bóc mẽ ta ngay trước mặt mọi người, không thể không giáo huấn hắn một chút được! Ông thầm tính toán, nhưng không thể hiện ra ngoài, lại nói:

— Tử Văn cũng ở Kinh Châu đúng không? Dẫn ta đi gặp huynh ấy, mấy lão huynh đệ chúng ta phải tụ tập một phen.

Nhắc tới Vương Tuấn, nụ cười vừa nở trên mặt Sái Mạo vụt tắt:

— Tử Văn huynh ấy... Huynh ấy đã mất cách đây hai năm.

— Sao kia! - Tào Tháo giật mình, - Đã mất rồi sao?...

— Huynh ấy không chịu làm quan, ở ẩn tại quận Vũ Lăng, Giang Nam, mấy năm trước nhiễm bệnh thương hàn. Trương Trọng Cảnh đã từng tới thăm bệnh cho huynh ấy vài lần, tiếc là bệnh đã ăn vào cốt tủy... - Sái Mạo lắc đầu thở dài, - Lúc đó chiến sự rối loạn nên đệ chôn tạm huynh ấy ở Vũ Lăng.

Có những lời Sái Mạo không thể nói toạc ra, Vương Tuấn quê ở quận Nhữ Nam, Dự Châu, thuộc địa bàn của Tào Tháo; khi đó Lưu Biểu và Tào Tháo còn đang đối địch, làm sao có thể đưa hài cốt Vương Tuấn về cố hương?

Tào Tháo tỏ vẻ buồn bã, xót thương, Lâu Khuê và Hứa Du còn từng cùng Vương Tuấn du học kinh sư, nên không nhịn được sụt sùi

khóc. May có Khoái Việt khuyên giải:

— Các ngài chớ quá đau buồn, sau khi an định được Giang Lăng, có thể đưa linh cữu của Vương Tuấn về quê. Thừa tướng và Sái đại nhân vừa mới trùng phùng, hôm nay nên vui vẻ mới phải.

— Đúng thế. - Hứa Du vừa khóc đã cười, - Không nói tới huynh ấy nữa, chúng ta đều đói bụng rồi, Đức Khuê phải cho chúng ta một bữa no đấy.

Tào Tháo liếc nhìn Hứa Du: bọn họ là đồng môn còn thờ ơ như thế, Tháo ta đã là gì? Ngày sau ta lên làm hoàng đế, không biết ngươi còn ngông nghênh đến mức nào!

Sái Mạo làm sao từ chối được:

— Được, được, để ta bày tiệc vừa ăn vừa nói chuyện.

Sái gia là phú hộ, chẳng bao lâu sau đã chuẩn bị xong tiệc rượu, món ngon của lạ trên cạn dưới nước đều có cả, có điều không ai động đũa mà chỉ mải hàn huyên những chuyện trước kia. Sau ba tuần rượu, Sái Mạo đã thả lỏng tâm tình, gọi vợ con ra chào Tào Tháo, đúng như thái độ của một bằng hữu cũ. Tào Tháo tới đây cố nhiên là muốn ôn lại chuyện xưa, nhưng quan trọng hơn ông còn muốn mời Sái Mạo đứng ra giúp mình trấn an Kinh Châu, nên từ từ nói vào chuyện chính:

— Ta nghe nói Kinh Châu có rất nhiều nhân sĩ tài giỏi ẩn cư, đệ có thể tiến cử cho ta vài người không?

Sái Mạo nói:

— Hiện nay trong thành có Hàm Đan Thuần, Tống Trọng Tử là hai kẻ tài năng hơn cả.

Nhưng Tào Tháo cười bảo:

— Ta đương nhiên biết đại danh của hai người này, nhưng họ chỉ giỏi lý luận sách vở, có kẻ sĩ tuấn dật nào không?

— Nói về kẻ sĩ tuấn dật thì... - Sái Mạo nghĩ ngợi một chút mới nói, - Không tính người trong mạc phủ, từ đây đi về phía đông mấy dặm theo đường sông có hai bãi giữa, một cái tên là Ngư Lương châu, có một vị tên Bàng Đức Công, người này đức hạnh độ lượng lại tài năng xuất chúng, có thể nói là bậc đại hiền. Phía trước Ngư Lương châu còn một bãi giữa tên là Bạch Sa châu, cũng có một vị

ẩn sĩ cư trú, họ Tư Mã, tên Huy, tự Đức Tháo, được mọi người gọi là "Thủy Kính tiên sinh". Ông ta từ Dĩnh Xuyên tới lánh nạn, thường ngày kiệm lời, người làng hỏi gì, ông ta cũng chỉ đáp lại một từ "Được", cho nên bách tính còn đặt cho ông ta biệt danh "Được tiên sinh". Người này vẻ ngoài khờ khạo nhưng trong bụng chứa đầy mưu hay kế hiểm, đã chỉ điểm cho không ít vãn sinh tiếp bước. Lưu Biểu cũng biết tiếng hai người họ, nhiều lần trưng vời song đều không chịu ra làm quan.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Cổ nhân nói, "Tướng mã dĩ dư, tướng nhân dĩ cư."[★] Ở ẩn tại nơi phong nhã, hẳn không phải kẻ tầm thường.

— Tất nhiên, không nói hai vị cao hiền, ngay đến môn sinh tử đệ của họ cũng không hề tầm thường. - Sái Mạo lại kể, - Phía tây Tương Dương có suối Đàn Khê, nơi đó có mấy hậu bối, Thạch Thao tự Quảng Nguyên, Mạnh Kiến tự Công Uy và Từ Thứ tự Nguyên Trực đã được Lưu Bị trọng dụng, ngoài ra còn có một ẩn sĩ trẻ nhất, tên là Thôi Châu Bình, là hậu duệ của danh môn Thôi thị ở quận Trác.

— Thôi Châu Bình? - Tào Tháo hai mắt sáng lên, - Chính là nhi tử của Thái úy tiên triều Thôi Liệt, đệ đệ của Thôi Quân ư?

— Có chuyện này sao? Đệ cũng không biết.

Tào Tháo vui mừng đứng lên nói:

— Năm xưa, Thôi Quân theo Viên Thiệu khởi binh, Lý Thôi, Quách Dĩ đánh phá Trường An, Thôi lão Thái úy gặp họa, trong lúc lâm nạn đã giao phó gia nô bảo vệ con nhỏ trốn đi, không ngờ lại lưu lạc ở đây. Thôi Quân nay đã được ta xin cho làm Thái thú Hà Tây, nếu có thể đón Châu Bình về bắc, chẳng phải huynh đệ họ được đoàn tụ sao!

Lâu Khuê lại nói:

— Đức Khuê chưa kể hết. Ta nghe nói gần Tương Dương còn có hai vãn sinh là "Ngọa Long" và "Phượng Sồ", sao không kể với Mạnh Đức? - Ông ta từng ở Kinh Châu, nên cũng biết ít nhiều.

— Ồ? Còn có nhân vật như vậy sao?

Tào Tháo càng lấy làm ngạc nhiên, kẻ được ví là “rồng nằm”, “phượng con” há phải dạng tầm thường?

Sái Mạo mặt đỏ bừng:

— Đúng là có hai người này. “Phượng Sồ” là Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên, là cháu của Bàng Đức Công, vốn là công tào trong quận, nhưng sau khi Lưu Biểu chết ông ta đã từ quan ở ẩn, giờ không biết ra sao. Còn “Ngọa Long” tên là Gia Cát Lượng, tự Khổng Minh, hiện đang ở dưới trướng Lưu Bị...

Ông ta không muốn nhắc tới Gia Cát Lượng, bởi vì vợ nhạc phụ Hoàng Thừa Ngạn của Lượng chính là tỷ tỷ của Sái Mạo, đã có quan hệ này còn chống đối Tào Tháo, thực khiến Sái Mạo sầm mặt.

Những người như Từ Thứ, Gia Cát Lượng không ra giúp Lưu Biểu, lại cam tâm để cho Lưu Bị sai khiến đã phạm vào điều Tào Tháo kiêng kỵ - tên giặc tai to quả nhiên giỏi mê hoặc chúng nhân, nhất định phải đẩy hắn vào chỗ chết! Ông cầm tay Sái Mạo, nói:

— Đệ không thể cứ ở mãi trong nhà được, phải tức tốc vào trong thành giúp ta xử lý công vụ.

— Đi ngay bây giờ sao?

— Không sai. Ta đã phái quân truy diệt Lưu Bị, không biết thành bại ra sao. Ta chỉ có thể ở lại Tương Dương một ngày, ngày mai lập tức dẫn đại quân tiếp ứng cho đội quân tiên phong, cùng tới Giang Lăng. - Tào Tháo đã sớm có kế hoạch, - Không thể để lương thảo, thuyền chiến của Giang Lăng rơi vào tay tên giặc tai to kia được, sau khi ta đi, đệ hãy thay ta tạm thời cai quản Tương Dương, an định nhân tâm, vỗ về bách tính. Ngoài ra, hãy cầm thủ trát của ta đi mời Bàng Đức Công, Tư Mã Huy, Thôi Châu Bình xuất sơn, chớ để hiền tài phải lưu lạc bên ngoài.

Sái Mạo luôn cảm thấy hổ thẹn trong lòng, vốn không muốn làm quan nữa, nhưng thấy Tào Tháo khẩn khoản mời mình nên tâm tư dần dao động, suy nghĩ một lát, sau cùng cũng nhận lời:

— Đã vậy, đệ sẽ tận sức mà làm.

— Chức Thái thú Cảnh Lăng đó chẳng ra sao, đệ chớ làm nữa, ta sẽ biểu tấu đệ làm Việc ký hiệu úy, tấn phong Đình hầu, cùng lo việc quân. Đợi khi bình định xong Lưu Bị, chúng ta cùng về triều.

Việt kỵ hiệu úy là một trong năm hiệu úy của Bắc quân, có trách nhiệm bảo vệ kinh sư, nhưng từ khi nhà Hán dời đô về huyện Hứa, quân coi giữ kinh sư đều do Tào thị nắm giữ, các hiệu úy của Bắc quân tuy chỉ còn hư danh nhưng vẫn được giữ nguyên bổng lộc hai ngàn thạch để thể hiện sự tôn quý. Tào Tháo trao chức quan này cho Sái Mạo tỏ ý khen thưởng, song việc điều đến Hứa Đô làm quan cũng là làm mất đi tầm ảnh hưởng của ông ta tại Tương Dương - dù sao Sái Mạo cũng là thế gia vọng tộc.

Giao phó đâu đấy, Tào Tháo không muốn làm mất thì giờ, vội vàng đứng dậy khỏi bàn tiệc, giục Sái Mạo khẩn trương xuất phát. Sái Mạo không biết làm sao, đành đi thu dọn hành lý, cầm bội kiếm, theo chúng nhân rời khỏi nhà.

Mọi người chưa kịp bước lên thuyền, lại thấy một chiếc thuyền nhỏ đang tiến lại từ bờ bên kia, có một viên quan dáng người khô gầy đứng bên trên.

Từ mãi đằng xa Tào Tháo đã nhận ra Lư Hồng:

— Ngươi tới đây làm gì?

Lư Hồng nhảy lên bờ, quỳ xuống thưa:

— Thuộc hạ làm việc tắc trách, xác của Khổng Văn Cử đã bị trộm!

Sái Mạo nghe vậy thì vô cùng kinh ngạc, quay sang hỏi Hứa Du đứng cạnh:

— Khổng Văn Cử? Lẽ nào là Khổng Dung danh tiếng vời vợi?

— Đúng vậy, trên đời này còn có Khổng Văn Cử thứ hai sao?

— Ông ta phạm tội gì mà bị giết?

Hứa Du liếc nhìn Tào Tháo, thấy ông không chú ý về phía họ, mới nói nhỏ với Sái Mạo:

— Đắc tội với Tào A Man đấy! A Man ép Ngự sử đại phu Hy Lự dâng tấu hạch tội, khiến cho cả nhà Khổng Dung mười mấy mạng người đều bị giết sạch, thây phơi ngoài cổng thành Hứa Đô. - Còn vẽ chuyện bảo, - Huynh cũng phải cẩn thận một chút, Tào A Man giờ không giống trước kia, giết người không thể chớp mắt!

Hứa Du cũng được coi là kẻ thông minh, nhưng chỉ nhìn rõ được người khác, còn chẳng biết xét lại bản thân mình. Lúc này Tào Tháo đang chú tâm vào chuyện của Khổng Dung, nào có để ý Hứa Du lải nhải cái gì? Ông gằn giọng nói:

— Ngươi quay về nói với Vương Tất, bảo hắn tróc nã kẻ cướp xác, bắt được thì lập tức xử tử... Không! Đợi ta về đích thân xử lý, không thể dễ dàng xử lý hắn như thế được. Ta phải xem kẻ nào gan to đến vậy!

Sái Mạo nửa đời người đi theo Lưu Biểu là người hào hoa phong nhã, đâu đã gặp qua chuyện này? Ông ta nghe vậy thì vô cùng sợ hãi, nổi hết gai ốc, trong lòng rất hối hận vì lỡ giẫm vào hố nước đục này, nhưng vừa mới nhận lời xong, làm sao rút lại được!

— Đức Khuê! - Tào Tháo gọi lớn.

— Hả? - Sái Mạo giật bắn người, bội kiếm tuột xuống đất.

Tào Tháo đã lên thuyền, vẫy tay gọi ông ta:

— Đệ còn đứng ngây ra đó làm gì, mau lên đi!

— Dạ, dạ, dạ.

Sái Mạo nhặt thanh kiếm, bước lên thuyền mà tim vẫn đập mạnh: ai ngờ giờ ông ta lại bạo ngược như thế. Lên thuyền của Tào Tháo thì dễ, nhưng làm sao mới bước xuống được đây?

Trận chiến dốc Trường Bản

Hành trình trốn chạy của Lưu Bị gian nan hơn nhiều so với dự liệu, dọc đường phải trèo đèo lội suối đã đành, bách tính còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tốc độ hành quân. Thứ nữa, đoàn người này giống như quả cầu tuyết càng lăn càng to, năm sáu vạn người kéo từ Tương Dương qua các huyện Trung Lư, Nghi Thành, Biên huyện, Lâm Thư, khiến cho không nơi nào không bị kinh động. Nhân tâm hoang mang, thảy đều đoán ra Kinh Châu xảy ra chuyện.

— Trấn Nam Tướng quân chết rồi, Lưu Tông hàng Tào nên mới có nhiều người chạy nạn đến thế!

— Chắc chắn là Tào Tháo phá thành... Hắn sắp đánh đến chỗ chúng ta sao?

— Lưu thị cần thu thuế, Tào thị cũng vậy, vì sao lại giết hại chúng ta chứ?

— Dù cho không giết anh, hắn ép anh đi làm đồn điền, phải nộp thuế nặng, liệu anh có chịu không?

— Vậy, vậy cho tôi đi theo với!

— Đi đâu đấy?

— Đại họa sắp ập đến nơi, còn nghĩ nhiều thế! Nghe nói Lưu tướng quân là người nhân nghĩa, lại là tông thất nhà Hán, đi theo ngài ấy chắc không sai đâu!

Và thế là một truyền mười, mười truyền trăm, bách tính dọc đường đều nghĩ rằng Tào Tháo muốn phá thành, người chạy nạn càng lúc càng đông. Chỉ hơn chục ngày ngắn ngủi, đoàn người đã vượt quá mười vạn với hơn một ngàn cỗ xe thồ, không thế nào đi nhanh được, lại thêm đường sá gập ghềnh khó đi, mỗi ngày cả đoàn quân dân chỉ nhích khoảng mười dặm...

Mặt trời đã ngả về tây, lại hết một ngày, đoàn người của Lưu Bị nằm phơi cạnh đống lửa. Thời gian quý báu trôi qua mười bốn ngày, có tin nói Tào Tháo đã qua sông Hán Thủy, vậy mà lúc này bọn họ mới tới địa phận huyện Đương Dương, còn chưa được nửa đường đến Giang Lăng, vẫn còn phải đi tiếp những ba trăm dặm nữa. Nhưng cứ theo tốc độ này sớm muộn gì Tào quân cũng đuổi kịp.

Lưu Bị trằn trọc suốt đếm, trời còn chưa hửng sáng đã ngồi dậy, leo lên trên xe ngựa, quan sát phía xa xa. Nhờ có ánh lửa lờ mờ, ông trông thấy bốn mặt đều là bóng người, kẻ nằm người ngồi, già trẻ gái trai, bách tính và binh sĩ ở lẫn lộn như bầy kiến đen kịt. Xe ngựa, xe bò, viên xa và cả những chiếc xe kéo nhỏ của nhà nông vứt ngổn ngang ở giữa, trận thế lộn xộn không có khả năng chiến đấu, một khi lâm trận ắt dễ dàng tan rã.

Trong lúc ông đang mải lo nghĩ, một chàng trai lặng lẽ tiến lại, ngáp dài:

— Phụ thân, người không ngủ được à? - Thì ra là nghĩa tử Lưu Phong, năm nay vừa mới hai mươi tuổi.

Lưu Phong vốn không mang họ Lưu, mà là người họ Đậu, hậu duệ của Đậu thị[★], danh môn nhà Hán ở Phù Phong. Phụ mẫu qua đời từ lúc anh ta còn nhỏ, chớ nói tới phong ấp, ngay đến đường sĩ hoạn cũng đứt đoạn, phải nương nhờ người cậu tên Lưu Bí, là Huyện lệnh Tân Dã.

Khi Lưu Bị đồn trú ở Tân Dã, từng gặp Đậu Phong, thấy anh ta dáng người to lớn, thiếu niên tuấn tú, lại có sức khỏe nên quý mến, nhận làm nghĩa tử, lúc nào cũng dẫn theo bên mình.

— Ta đang ở trong hiểm cảnh, sao có thể an giấc? - Lưu Bị khẽ thở dài, - Con ra đằng trước gọi mấy vị tướng quân... Nhẹ nhàng thôi, chớ làm kinh động bách tính.

— Dạ.

Lưu Phong rón rén đi tìm. Lưu Bị quay lại chỗ đống lửa, ngồi xếp bằng, lúc này bọn Gia Cát Lượng, Từ Thứ, Y Tịch cũng đã dậy. Chặng đường phía trước chưa biết thế nào, ai có thể ngủ đẫy giấc? Mấy người họ ngồi quây lại thành vòng tròn, không lâu sau bọn Trương Phi, Triệu Vân, Trần Đáo, Hoắc Tuấn cũng lục tục chạy tới.

Lưu Bị cố hạ giọng thật nhỏ:

— E là chúng ta không thể thuận lợi tới được Giang Lăng. Mấy hôm nữa, đội quân tiên phong của Tào tặc tất đuổi đến nơi, chúng ta phải chia binh mã phòng ngự phía sau...

Gia Cát Lượng liên tục lắc đầu:

— Trong số bách tính đi theo có không ít người là gia quyến của binh sĩ trong quân, binh sĩ đã tản ra bảo vệ người nhà, giờ bảo bọn họ ở lại phía sau phòng ngự, chỉ e bọn họ không chịu.

— Không chịu cũng phải chịu! - Trương Phi hằm hằm nói, sau đó mới nhận ra mình nói quá to, lại dần hạ giọng, - Với tình thế hiện giờ căn bản không thể đánh trận, Tào tặc mà đuổi đến nơi thảy đều xong đời. Lúc này chỉ có thể bỏ nhà vì nước, liều mạng mình để giữ mạng người khác!

Lời ấy thật có lý, nhưng sự việc đâu có đơn giản như vậy, binh sĩ mang theo nhiều gia quyến, sao có thể toàn lực ứng chiến? Gia Cát Lượng không thể không lo lắng, nhưng đã đến nước này cũng không còn cách nào khác, đành phải trịnh trọng nhắc nhở:

— Quân ta tuy đông nhưng ở thế bất lợi, phải chuẩn bị thật tốt việc di chuyển.

Lưu Bị bất lực gật đầu, ngoảnh mặt nhìn về phía tây, cách đó không xa có mấy cỗ xe ngựa dành cho vợ con ông và chúng tướng. Từ loạn Khăn Vàng đến nay Lưu Bị bôn tẩu ngược xuôi, mấy lần lạc mất vợ cả, nay chỉ còn hai vị phu nhân Mi thị, Cam thị. Mi thị sinh được hai người con gái, thuở bé từng cùng mẫu thân lưu lạc trong Tào doanh, may nhờ có Quan Vũ che chở, Lưu Bị mới được trùng phùng với họ. Vì vậy, Lưu Bị không dám hy vọng có con trai, ông thu nhận Lưu Phong với ý nghĩ sẽ giao phó hậu sự cho con nuôi. Nhưng không ngờ một năm trước, Cam thị trước đó chưa sinh nở lần nào lại có mang, sinh được một cậu bé bụ bẫm tại Tân Dã. Lưu Bị vui mừng khôn tả, liền đặt tên là Lưu Thiện[★], theo tên của Lưu Phong, tiểu tự A Đẩu. Lưu Bị gần năm mươi tuổi mới có một mụn con nối dõi, há lại không nâng niu? Thế nhưng một khi Tào quân ập tới, không ai dám nói chắc thắng bại, làm sao đảm bảo đứa trẻ chưa đầy một tuổi ấy sẽ không gặp chuyện gì bất trắc?

Triệu Vân đứng cạnh Lưu Bị, thấy ông chăm chú nhìn cỗ xe ngựa, bèn quỳ sụp xuống nói:

— Nếu chiến sự bất lợi, chúa công xin hãy đi trước, mạt tướng thề chết cũng nguyện bảo vệ phu nhân cùng ấu chúa!

Lưu Bị nghe vậy thì cảm khái muôn phần, trong lòng thầm nghĩ: “Xưa, Cao Tổ bại trận ở Bành Thành, trên đường chạy trốn đã ném các con của mình xuống xe, may mà Hạ Hầu Anh cứu được, mới không bị chê cười ngàn năm. Ta từ khi hưng binh tới nay, lần đầu lạc mất vợ con ở đất Bái, lần thứ hai lại lạc mất ở Hạ Bì, cũng cảm thấy hổ thẹn lắm thay, nhưng đó thực sự là do tình thế ép buộc. Nay còn gặp phải họa lớn nghiêng trời, đến bản thân cũng chưa chắc giữ được mạng, lại phải liên lụy đến vợ con...”

Ông còn chưa định thần lại, chợt nghe phía sau náo loạn, loáng thoáng có tiếng kêu la, mọi người giật mình đứng phắt dậy, đưa mắt nhìn về mé bắc - lúc này trời đã tảng sáng nên nhìn rõ hơn. Binh sĩ và bách tính gần như đã dậy hết, đang thu dọn đồ đạc chuẩn bị lên đường, có người còn trệu trạo nhai lương khô, nghe thấy tiếng lạ, ai nấy đều ngỏng cổ nhìn. Chỗ này gọi là dốc Trường Bản[★], là một

con dốc rộng ở phía tây bắc thành Đương Dương, trong vòng vài dặm không có rừng cây, nhưng hơn mười vạn người của Lưu Bị đứng chật đất liền trời, nên trong tầm mắt toàn là quân dân cùng với tạp vật, chẳng nhìn rõ được gì.

Lưu Diễm gan nhỏ, mặt tái mét:

— Không phải... quân Tào tới rồi chứ?

— Hừ! - Trương Phi cười nhạt, không để tâm việc này, - Nói vớ vẩn gì thế! Tào tặc có đi nhanh mấy cũng làm sao có thể đuổi tới vào lúc này? Ít nhất cũng phải ba bốn ngày nữa. Huống chi, đằng sau còn có quân xích hầu do thám, nếu như kẻ địch tới, chúng lại không bẩm báo hay sao? Yên tâm đi, chưa biết chừng có kẻ tranh giành của cải nên xảy ra xô xát thôi. Phái hai tên lính đi xem thử là được.

Chúng nhân cũng cảm thấy có lý, nên chỉ sai hai thân binh đi xem xét rồi lại quay về bàn bạc tiếp. Thế nhưng chưa nói được vài câu lại nghe tiếng ồn càng lúc càng lớn, ầm ầm tựa như sấm nổ. Tất cả lại chạy ra nhìn ngó lần nữa, tình thế chợt có biến, quân dân bách tính xôn xao nháo nhác. Dần dần, tiếng kêu la trở nên rõ ràng:

— Chạy mau! Tào quân đuổi tới rồi!

Đầu óc Lưu Bị bỗng trống rỗng, ông cứ đứng ngây ra, lẩm bẩm:

— Sao, sao có thể chứ?

Ông chưa kịp phản ứng gì, chân trời phía bắc bụi đã tung mù mịt, người người tháo chạy như sóng xô bờ. Chỉ trong chớp mắt, con sóng ấy đã xộc đến trước mặt, tất cả bách tính đều kinh hãi, kêu gào rúng trời. Mọi người bỏ chạy, bốn phương tám hướng hỗn loạn, xe cộ lật đổ, lều bạt đổ rạp, trâu ngựa, súc vật bị kinh động chạy tán loạn, của nả, vật dụng rơi đầy dưới đất, không ai thèm nhặt.

Chỗ đóng quân tạm thời tuy bố trí sơ sài nhưng vẫn có binh sĩ canh giữ, có điều vào lúc này chẳng ai thèm quan tâm đến tuyến phòng ngự, bách tính hoảng loạn không biết nên chạy về hướng nào, bèn xô đổ hàng rào, ùa cả vào trong. Thân binh luống cuống, lại không thể tùy tiện ra tay với bách tính, có kẻ cứ đứng ngây ra nhìn như tượng gỗ, có kẻ lại hồ đồ vứt binh khí chạy theo.

Lưu Bị chỉ cảm thấy trước mắt lóe sáng, không biết người nào không cẩn thận đá vào đống lửa tàn, khiến khói bốc lên xộc thẳng vào mũi, đến khi ông dụi mắt nhìn lại, chỉ thấy dòng người đang tháo chạy, chẳng thấy đội thân binh và xe chở gia quyến đâu nữa, ngay đến bọn Trương Phi, Triệu Vân, Hoắc Tuấn cũng biến mất tăm. Lưu Phong và Ngụy Diên mỗi người một bên kéo Lưu Bị lên ngựa, bọn Gia Cát Lượng, Từ Thứ cũng nhảy vội lên yên ngựa, lúc này chỉ còn hơn chục tâm phúc chưa bị tách ra, theo sát yểm trợ. Lưu Phong, Ngụy Diên vác đại đao bảo vệ Lưu Bị chạy trốn. Nhưng một lúc sau, họ mới phát hiện đã đi sai hướng, lại quay sang hướng nam - bách tính xô đẩy nhau, nào phân biệt được phương hướng!

Lưu Bị đến lúc này vẫn chưa lấy lại được thần trí, chỉ vô thức thúc ngựa theo sau Lưu Phong. Dốc Trường Bản rải toàn những đồ đạc bị vứt bỏ cùng với xác chết bị giẫm bẹp, nếu không có huynh đệ Mi Chúc, Mi Phương giữ vai Lưu Bị, e là ông cũng đã sớm lăn lông lốc dưới đất. Nhưng dù vậy, ông vẫn cố ngoái lại phía sau - sao có thể đến nhanh như vậy? Thực sự là quân Tào ư?

Người đuổi tới đích xác là quân Tào. Lưu Bị có lẽ không biết sau khi Tào Tháo bình định được Ô Hoàn, Khiên Chiêu, Diêm Nhu tìm cách trao đổi với người U Yên, đưa một lượng lớn chiến mã hảo hạng của họ vào Trung Nguyên. Trung quân Tào doanh hầu như đổi hết sang chiến mã U Châu, hổ báo kỵ còn được dùng ngựa tốt nhất. Thứ nữa, Văn Sính phụ trách dẫn đường vừa mới quy thuận Tào Tháo, nóng lòng muốn thể hiện bản lĩnh, năm ngàn truy binh của ông ta chạy suốt không nghỉ, một ngày một đêm đi được hơn ba trăm dặm, hành quân thần tốc đến Đương Dương. Lưu Bị tất nhiên không nhận được tin báo của xích hầu, bởi lẽ bọn họ đã bị quân Tào bỏ lại phía sau. Người đầu tiên xông vào dòng người bỏ trốn chính là Văn Sính. Ông ta dẫn hơn một trăm kỵ sĩ dưới trướng làm tiên phong, đi suốt một ngày một đêm, khi trời hé sáng đã thấy thấm mệt. Văn Sính định cho mọi người nghỉ ngơi chút ít rồi mới đuổi tiếp, thế nhưng khi tế ngựa xuyên qua một hàng cây đến dốc Trường Bản, ông bỗng giật mình trước cảnh tượng trước mắt - quân dân nhiều vô kể, rải rác khắp cánh đồng đằng xa!

Khoảnh khắc đó Văn Sính quả thực không ngờ tới, cố kiềm chế sự kinh ngạc, cuống cuồng truyền lệnh:

— Bắt, bắt lấy Lưu Bị!

Đánh trận phải dựa vào sĩ khí, Tào quân phấn chấn hẳn lên. Bọn họ đang uể oải, đột nhiên phát hiện ra đã đuổi tới nơi, trong khi quân địch lại ở thế hoàn toàn chịu chết, phút chốc tất cả cùng gào thét xông lên phía trước.

Quân dân lẫn lộn một chỗ, phía sau cùng đều là người già yếu, thình lình trông thấy quân Tào, sợ đến hồn bay phách tán, không nhấc nổi chân, chưa kịp phản ứng gì đã bị giẫm nát. Đám người cuống cuồng rối loạn, binh sĩ và dân chúng dắt díu nhau bỏ chạy tứ tán, chúng nhân đâm quàng đâm xiên, số người chết vì giẫm đạp lên nhau còn nhiều hơn số bị quân Tào giết. Văn Sính thấy quân địch dễ dàng tan rã, liền quát:

— Không cần nhổ cỏ tận gốc, gấp rút truy đuổi Lưu Bị! - Nói rồi xông lên trước nhất, kỵ sĩ trung quân và hổ báo kỵ theo sát phía sau, càn quét dốc Trường Bản như một trận gió lốc.

Lúc này quân Tào chỉ có năm ngàn binh mã, trong khi Lưu Bị có tới mười vạn người, nhưng hầu hết là bách tính, còn mang theo rất nhiều đồ đạc, của cải lỉnh kỉnh, hoàn toàn không có khả năng chống cự. Còn những binh sĩ có sức chiến đấu trụ chân đã khó, nói gì đánh lại? Cho nên, quân Tào đánh thẳng vào giữa đám người, cung tiễn đao thương cùng chĩa ra, những chỗ họ băng qua người chết như ngả rạ.

Quân Tào càng đánh lên phía trước càng thấy hỗn loạn, ban đầu có khá nhiều bách tính, song về sau lác đác xuất hiện binh sĩ, cũng có chút chống cự. Văn Sính đoán rằng còn cách Lưu Bị không xa, càng phấn sức xông lên, vừa phóng qua một hàng rào đổ rạp, chợt trông thấy hơn chục xe lương ngáng đường - mấy chục tên lính tay cầm đại đao vọt ra từ sau xe, định chặn Tào quân. Văn Sính không có ý lui lại, khua trường mâu đâm chết một tên lính quèn, đang định tiếp tục tiến lên phía trước, lại nghe có người quát lớn:

— Văn Trọng Nghiệp, chớ làm càn!

Văn Sính đưa mắt nhìn - cạnh xe lương trước mặt có một tiểu tướng chưa đến ba mươi tuổi, hừng hực khí thế, đang giơ đại đao hằm hằm nhìn ông ta. Văn Sính nhận ra người đó là bộ tướng Kinh Châu Hoắc Tuấn.

— Hoắc Trọng Mạc, sao ngươi lại đi theo Lưu Bị?

— Chim khôn chọn cây mà đậu. - Hoắc Tuấn quát, - Tên bán chủ cầu vinh như ngươi chớ vội làm càn, có dám so tài cao thấp với ta không?

— Sao lại không dám?

Văn Sính đầu hàng bởi bị cảm hóa trước tình nghĩa của Tào Tháo, hận nhất những kẻ nói mình bán chủ, nghe vậy cơn giận bốc lên đỉnh đầu, không thèm nghĩ đến giao tình trước đây, thúc ngựa lao lên định đánh. Đúng lúc này, lại có một kỵ mã phóng lại, người ngồi bên trên thét:

— Dừng tay!

Văn Sính nhận ngay ra là Y Tịch đã trốn khỏi Tương Dương:

— Y Cơ Bá, các ngươi theo Lưu Bị làm loạn, hôm nay chính là ngày chết của các ngươi!

Y Tịch sợ Hoắc Tuấn hành động lỗ mãng, giữ dây cương của ông ta lại trước mới đáp lời:

— Bọn ta làm loạn? Văn Sính, ngươi mở to mắt ra mà nhìn, ai đang tàn sát bách tính Kinh Châu? Ai đang vô tình vô nghĩa giết hại người vô tội? Ngươi hãy tự vấn lương tâm, ngươi có còn là người Kinh Châu không?!

Mấy câu nói nhẹ bẫng đó khiến Văn Sính không khỏi giật mình, quay đầu nhìn lại, binh sĩ chắn đường đã bị thuộc hạ của ông ta giết sạch, mấy kỵ sĩ còn đang múa trường thương vây giết một đám dân đen tay không tấc sắt. Đó đâu phải truy kích, là lạm sát thì đúng hơn. Người Kinh Châu sao có thể làm hại phụ lão hương thân của mình? Văn Sính run sợ: Sính ta đi theo Tào Tháo không nói làm gì, nếu như còn tàn sát người dân quê nhà, ngày sau làm sao đứng được ở đời? Nghĩ đến đây, ông vội hô to:

— Chỉ cần bắt Lưu Bị, không được làm hại bách tính!

Nhưng binh sĩ đã giết người đến đỏ mắt, nào còn để ý nhiều như vậy, Văn Sính thấy một thân binh đang chĩa mũi thương về phía một ông cụ, liền nhảy lên đoạt lấy cây thương, cho hắn một cái bạt tai:

— Mẹ kiếp, không nghe ta nói gì sao? Kẻ nào còn dám làm hại bách tính, xử theo quân pháp!

Nhưng khi quay đầu lại, Y Tịch và Hoắc Tuấn đã lẻn vào giữa đám người, chẳng thấy bóng dáng đâu nữa.

Văn Sính vô cùng hối hận vì đã giết hại rất nhiều phụ lão hương thân, thẫn thờ không biết làm sao. Tướng quân đứng im, binh sĩ dưới trướng cũng không dám ra tay. Đại đội quân Tào lúc này đã đuổi tới, Tào Thuần, Hàn Hạo đi sóng đôi, thấy bộ quân của Văn Sính dừng lại, lạnh lùng quát:

— Ây dà! Ngây ra đó làm gì? Đuổi theo!

Đoạn bỏ trăm tên quân kỵ Kinh Châu kia lại, hất tung xe lương, ầm ầm đuổi tiếp.

Dốc Trường Bản chẳng mấy chốc thành một bãi hỗn loạn, Tào Thuần muốn lập đại công, dồn sức rượt lên phía trước, nửa canh giờ sau, chỉ thấy sĩ tốt, bách tính lẻ tẻ bỏ chạy, phía trước có mấy cỗ xe ngựa và vài kỵ binh. Bách tính bình thường có xe ngựa mà đi hay sao? Tào Thuần liệu rằng, trong xe không phải Lưu Bị thì cũng là nhân vật quan trọng, nên ráo riết đuổi theo, nhằm thẳng vào cỗ xe được nhiều binh sĩ bảo vệ nhất. Cả một cỗ xe cồng kềnh không thể chạy nhanh bằng một con ngựa đơn lẻ, huống chi là kỵ mã U Châu? Không lâu sau, Tào Thuần đuổi gần tới trước mặt, hổ báo kỵ liên tục giương cung bắn gục những tên lính yểm trợ. Một tên kỵ sĩ giỏi cung thuật vòng sang cạnh xe, chĩa mũi tên vào phu xe, kêu hắn dừng xe; trong khi đó, một tên kỵ sĩ trẻ khác vươn cánh tay dài như tay vượn đoạt lấy dây cương, cỗ xe từ từ dừng lại, bị quân sĩ hổ báo vây chặt.

— Là kẻ nào! Mau xuống xe!

Các binh sĩ quát lớn, nhưng bên trong không có động tĩnh gì.

— Phí lời làm gì! - Tào Thuần vòng lên phía trước, dùng đại thương gạt phăng màn xe. Bên trong có hai người đàn bà trung tuổi, một người bế đứa trẻ còn cuốn tã trong lòng, còn người kia ôm hai

cô bé mười ba mười bốn tuổi, người lớn và trẻ con chụm đầu mà khóc.

Tào Thuần vốn tưởng trong xe có nhân vật nào ghê gớm, hóa ra chỉ là mấy mụ đàn bà và trẻ nhỏ, ban đầu có vẻ thất vọng, nhưng khi nhìn kỹ lại, ông ta chợt vui sướng - năm xưa Quan Vũ vì muốn bảo vệ hai phu nhân của Lưu Bị nên mới tạm náu mình ở Hứa Đô, Tào Tháo lập lời thề không hại đến bọn họ. Khi đó, Tào Thuần là tướng lĩnh trong trung quân, cũng từng có dịp nhìn thấy họ từ đằng xa. Đặc biệt là Cam thị dung mạo xinh đẹp, da trắng như ngọc, khiến người ta càng khó quên. Mặc dù đã qua nhiều năm, Tào Thuần vẫn nhớ mang máng, đó chẳng phải là thê thất của Lưu Bị ư?

— Vợ con của tên giặc tai to, mau bắt sống!

Tào Thuần ra lệnh, các binh sĩ lập tức xông tới như hổ sói, nhưng buồng xe quá hẹp, không chui vào được, mấy nữ nhân trốn tít vào trong, bọn họ khua mãi mới tóm được hai cô bé, lần sau tóm được một vị phu nhân, là Mi thị.

Trên xe chỉ còn hai mẹ con Cam thị, rúc mãi trong góc, Cam thị kêu trời không thấu kêu đất không thưa, nhìn một tên võ sĩ nhảy lên xe, chuẩn bị giật A Đẩu khỏi lòng mình, nàng ta không biết làm sao, toan đập đầu tự vẫn. Đúng lúc ấy, chợt nghe thấy một hồi hỗn loạn, trước mặt lóe sáng, tên võ sĩ kia bị một cây ngân thương đâm chết ngay trên chỗ tay vịn.

Bọn Tào Thuần đang bao vây đằng trước cỗ xe, không để ý phía sau có một quân kỵ lao tới. Người này vụt tới như tia chớp, chỉ nghe thấy một loạt tiếng kêu thảm thiết, mấy hổ báo kỵ đã bỏ mạng dưới mũi thương. Anh ta đơn thương độc mã lao vào vòng vây như chỗ không người. Tào Thuần giật mình sợ hãi, vội quay ngựa, lùi lại mấy bước mới dám đưa mắt nhìn. Người xông tới khoảng ngoài ba mươi tuổi, tướng mạo oai hùng, ba chòm râu đen sì, từ khôi giáp, chiến bào cho đến con ngựa bên dưới đều cùng một màu trắng, tay cầm cây thương màu bạc sáng lóa.

— Triệu Tử Long!...

Lưu Bị từng dốc sức cho Tào Tháo hơn bốn năm, nên Tào Thuần cũng biết không ít người dưới trướng ông ta. Triệu Vân nhìn

mẹ con Mi thị đang bị quân Tào bắt giữ, lạnh giọng quát:

— Thả chúa mẫu nhà ta ra!

— Khẩu khí lớn lắm, chỉ dựa vào một mình ngươi thôi sao? - Tào Thuần vẫy tay, - Bắt lấy hắn cho ta!

Các kỵ sĩ nghe lệnh, nhất tề vung đao múa thương xông tới.

Triệu Tử Long bản lĩnh vô song, quét một đường thương tựa như mưa lớn trút xuống hoa lê, chớp mắt lại có ba tên lính trúng thương, đổ vật xuống đất, còn anh ta chỉ có một khoảng đất hẹp để xoay xở, vậy mà vẫn không mất một sợi tóc nào. Tào Thuần kinh hãi, liên tục lùi lại - Tào Thuần vốn xuất thân văn nhân, sau được cử làm hiếu liêm, mặc dù biết cách cầm quân nhưng lại không giỏi võ nghệ, nào dám đọ sức với nhân vật cỡ này?

Triệu Vân tay múa thương nhưng không rời mắt khỏi cỗ xe ngựa, thoắt cái lại đoạt mạng ba tên lính nữa, những kẻ khác sợ hãi liên tục lùi lại, nới lỏng vòng vây. Những binh sĩ này không phải hạng thường, đều là hổ báo kỵ dũng mãnh nhất trong Tào doanh mà còn thất kinh đến vậy.

— Thả chúa mẫu nhà ta ra!

Triệu Vân thấy quân Tào lùi bước, bèn thét lên một lần nữa. Tào Thuần giật bắn người, suýt chút nữa làm theo, quay đầu nhìn lại, truy binh phân tán nhưng xung quanh vẫn còn hơn hai chục thân binh, lại nhìn đám bụi phía xa, Sử Hoán đang dẫn một đội quân tới. Lúc này Tào Thuần mới vững tâm, chế giễu:

— Chớ có nằm mơ! Ta khuyên ngươi nên bó tay chịu trói, bằng không loạn tiễn bắn ra, cả ngươi và người trong cỗ xe kia đều sẽ...

Lời còn chưa dứt, lại nghe thấy một trận rối loạn, lát sau một viên tướng chạy lại từ mé tây. Hổ báo kỵ Tào doanh giết Viên Đàm, chém Đạp Đốn có thể nói là bách chiến bách thắng, vậy mà hôm nay quá mất mặt, hai lần để cho những kẻ đơn thương độc mã vọt tới. Tào Thuần nhìn viên tướng đó ăn vận giống hệt Triệu Vân, chỉ khác bộ râu hùm, liền nhận ngay ra là Trần Đáo, tự Thúc Chí, cũng là một kình địch.

Triệu Vân bề ngoài bình tĩnh, nhưng kỳ thực lòng như lửa đốt, một mình anh ta khó có thể cứu được cả hai vị chúa mẫu, nhất là

thiếu chủ A Đẩu còn đang ở trên xe, lỡ như có sơ sẩy gì, Lưu Bị há chẳng tuyệt tự ư? Đương không biết làm sao thì Trần Đáo đánh tới, liền hét lớn:

— Thúc Chí, mau đưa xe đi trước!

Tào Thuần hốt hoảng, bỏ Triệu Vân lại, dẫn tả hữu bao vây Trần Đáo. Trần Đáo không thèm né tránh, đứng thẳng trên yên ngựa, tung người nhảy vọt qua đầu chúng nhân, hạ chân xuống đúng chỗ tay vịn trên xe ngựa. Tào Thuần ngửa cổ nhìn, chưa kịp định thần đã bị con ngựa mà Trần Đáo cưỡi đâm ngã.

Trần Đáo một tay kéo dây cương, một tay cầm đại thương, gióng xe nghênh ngang lao đi, mười mấy hổ báo kỵ cùng xông lên nhưng đều bị đánh bật. Tào Thuần khôi giáp xộc xệch, thương tuột khỏi tay, nằm dưới đất quát:

— Đuổi theo! Mau đuổi theo!

Thế nhưng Triệu Vân khoát tay vung thương, lại có ba bốn tên lính bỏ mạng. Tào Thuần nhanh trí, nhìn thấy hai sĩ tốt giữ Mi thị cũng ở gần đó, liền bật dậy rút bội kiếm, kề vào cổ Mi thị:

— Triệu Vân! Còn không đầu hàng ta giết ả!

Triệu Vân biết rằng Tào Thuần sẽ không dám tùy tiện làm hại con tin, nên vẫn vung thương chém giết, yểm trợ thiếu chủ. Tào Thuần thấy xe ngựa đã chạy xa nhưng lại không dám ra tay với Mi thị, cuống lên giậm chân bình bịch. Lúc này chợt nghe tiếng vó ngựa ầm ầm, bộ quân của Sử Hoán đã đuổi tới, Tào Thuần mừng rỡ nói:

— Triệu Vân, ta cho ngươi giết tiếp! Để xem ngươi giết được mấy tên nữa!

Tục ngữ nói, “Song quyền nan địch tứ thủ”[★], Triệu Vân dù thiện chiến cũng chẳng thể làm gì được trước lớp lớp binh mã. Có điều, Mi phu nhân còn đang nằm trong tay quân Tào, Triệu Vân sao có thể một mình bỏ chạy?

Mi thị nước mắt nhạt nhòa, nàng ta biết rõ Triệu Vân không phải vì muốn yểm trợ, mà chỉ vì nghĩa chủ tớ nên mới không chịu bỏ đi, trong lòng đau đớn vô cùng. Nàng nghiêng mặt nhìn hai cô con gái bị binh Tào trói ghì trên lưng ngựa, ruột gan trào lên nỗi phẫn hận, không biết lấy đâu ra sức mạnh, vùng được tay phải ra:

— Tử Long chạy đi!

Rồi đột nhiên nắm lấy mũi kiếm của Tào Thuần đâm mạnh vào yết hầu.

Không chỉ Triệu Vân mà ngay cả bọn Tào Thuần cũng giật mình, vội giật mũi kiếm ra, nhưng máu tươi tuôn ra từ cổ Mi thị, chẳng mấy chốc nàng đã tắt thở.

— Phu nhân... Ôi! - Triệu Vân không có thời gian đau buồn, đành nuốt nước mắt vào trong, quay ngựa chạy thẳng.

Sử Hoán đã chạy đến gần nên nhìn rõ sự việc, ông ta thành thạo đao mã, bản lĩnh không vừa, tức tốc quất ngựa đuổi theo Triệu Vân. Khi sắp đuổi kịp, Sử Hoán chợt thấy Triệu Vân xoay người giương cung, ông ta vội nằm ngửa ra trên yên cương để tránh tên, trong lòng thầm cười: trò này đã là gì? Nào ngờ chưa vui mừng được bao lâu đã thấy tiếng ngựa hí vang, trời đất nghiêng ngả, rồi cả người đau điếng, đến lúc hiểu ra thì đã nằm dưới đất - hắn bắn vào ngựa kia mà!

Khi đang đánh trận, kỵ binh rớt khỏi lưng ngựa có thể mất mạng, may mà chúng sĩ kịp giữ chặt dây cương, con ngựa mới không giẫm vào Sử Hoán. Đám lính cuống quýt kéo ông ta lên, đổi cho một con ngựa khác. Tào Thuần cũng nhảy lên lưng ngựa đuổi theo Triệu Vân, nhưng do để lỡ chốc lát nên đã mất dấu.

Lần này hai tướng hợp binh có mấy trăm binh sĩ, đằng đằng sát khí, quyết tâm báo thù. Không lâu sau, bọn họ dần đuổi kịp một toán xe ngựa, Tào Thuần chỉ vào một cỗ xe có mui che vải xanh, thét lên:

— Chính là cỗ xe đó, vợ con Lưu Bị ở trong xe.

Kỵ quân hổ báo sốt sắng báo thù, hơn nữa người đông thế mạnh nên đều thúc ngựa xông lên, đâm chém loạn xạ, ngay đến con ngựa kéo xe cũng toi mạng. Nhưng khi vén rèm xe nhìn vào trong, tất cả đều ngây ra - không phải Cam thị, là một bà lão hơn sáu mươi tuổi.

Hóa ra có hai cỗ xe trang trí giống hệt nhau, quân Tào nhận nhầm, e là Triệu Vân và Trần Đáo đã sớm bảo vệ gia quyến của Lưu Bị vòng qua đường khác. Tào Thuần vừa thẹn vừa giận, thấy bà lão đó tỏ vẻ nghiêm nghị, không hề sợ hãi, đoán rằng bà ta cũng không phải người tầm thường, bèn lên giọng dọa dẫm:

— Ngươi là kẻ nào?

Bà lão quay mặt đi không đáp.

— Không nói ta giết ngươi!

Bà lão nghiến răng, chẳng thèm nhìn lấy một cái.

Tào Thuần thấy phía sau bà ta còn có hai cô gái, xem chừng là nha hoàn, liền túm một người lại, ép hỏi:

— Chủ nhân nhà ngươi là ai?

Đúng là một nô tỳ trung thành, nha hoàn này cũng không chịu mở miệng. Tào Thuần không nén nổi cơn giận, lôi nha hoàn đó xuống xe:

— Giết!

Hổ báo kỵ vung đao lấy mạng cô ta.

Bà lão không ngồi yên được, đành phải lên tiếng:

— Ta là mẹ của Từ Thứ, Tòng sự dưới trướng Huyền Đức công.

Phí mất nửa ngày chỉ bắt được gia quyến của một nhân vật nhỏ, Tào Thuần hơi chán nản, chỉ bảo:

— Giải đi.

Đang định lên ngựa đuổi tiếp thì Văn Sính chạy tới, cáu kỉnh hỏi:

— Tào tướng quân, các ông là quan quân triều đình, há có thể giết hại người dân vô tội?

Nghe vậy, Tào Thuần đưa mắt nhìn xung quanh, không ít binh sĩ bỏ việc truy kích, tự ý giết người cướp của.

— Truyền lệnh tất cả tướng sĩ không được phép làm hại người vô tội, cướp đoạt của cải. Tiếp tục truy kích!

Tào Thuần hạ lệnh này không hẳn vì sợ tàn sát bách tính, mà chỉ sợ làm lỡ việc chính. Sử Hoán nhìn chiến trường hỗn loạn, không khỏi cảm thán:

— Lưu Bị có tài chạy trốn, lại có dũng tướng bảo vệ, chúng ta lỡ mất nhiều thì giờ, sợ rằng rất khó đuổi kịp. Chỉ mong Hàn Hạo có thể thuận lợi bắt được hắn! - Dứt lời nhìn về hướng nam bụi tung mù mịt mà thở dài ngao ngán...

Đúng như Sử Hoán dự liệu, Hàn Hạo đã phát hiện ra tung tích của Lưu Bị. Đội quân của ông ta đi tiếp hơn chục dặm thì trông thấy Lưu Bị được một toán quân nhỏ gồm mấy chục người bảo vệ. Lúc này trời đã sáng rõ, hai quân rượt đuổi từ dốc Trường Bản đến giờ đã hơn một canh giờ, Lưu Bị cả đêm không ngủ, bọn Lưu Phong, Ngụy Diên, Mi Chúc, Gia Cát Lượng theo sát ông ta, còn Trương Phi dẫn hai mươi kỵ binh tinh nhuệ đi trước hơn nửa dặm làm tiên phong mở đường.

Thực ra, Hàn Hạo còn mệt hơn Lưu Bị, truy kích suốt một ngày một đêm mà chỉ toàn hít khí trời. Không biết đi bao xa, hết leo dốc, xuống dốc, lại vượt qua một cái gò, địa hình dần dần bằng phẳng, đột nhiên lại có tiếng nước chảy ào ào - phía trước có một con sông lớn. Nhưng bên kia sông hình như có một cánh rừng.

Hàn Hạo thầm kêu không ổn, cao giọng thét:

— Đuổi riết không tha, không được để cho tên giặc tai to chạy thoát!

Nhưng câu này thốt ra, binh sĩ đang lao lên phía trước bỗng đứng khựng lại xung quanh mép sông. Hàn Hạo làm sao không tức giận? Ông ta thúc ngựa vọt tới, đang định quát mắng thì nhận ra biến cố trước mặt.

Trên sông có một cây cầu gỗ, rộng hơn ba trượng, lúc này có hai mươi mốt kỵ sĩ của quân địch trấn giữ bên trên. Trong đó có hai mươi kỵ binh bình thường, tay cầm trường thương, vai đeo trường cung, còn một chiến tướng đứng ở giữa, trông rất chướng mắt. Người này vóc dáng đồ sộ, lưng hổ eo gấu; đầu đội mũ sắt trùm qua gáy, bên trên gắn dải đỏ phất phơ; mình mặc áo giáp liên hoàn ghép từ những lá sắt lớn, khoác áo bào lụa màu đen, vai đeo tấm che giải trãi một sừng, lưng thắt đai sư tử rộng bằng bàn tay; phía trong là áo vải đen, bên ngoài có giáp che đùi, tấm che đầu gối hình đầu thú tám phương, chân đi hia đầu hổ; cưỡi ngựa yên vân, tay cầm một cây xà mâu dài tám trượng. Nhìn kỹ khuôn mặt, người này nước da đen sì nhưng tướng mạo có nét tiêu sái, đôi lông mày rậm dài đến tận mép tóc mai, mũi cao miệng rộng, tai to rủ xuống, râu hùm lún phún, điểm khiến người ta chú ý nhất là đôi mắt nhìn xéo, như thể

chẳng coi quân Tào ra gì. Thế nhưng, cạnh chân người này có mười mấy cái xác của tướng sĩ Tào doanh.

Hàn Hạo khác với Tào Thuần, ông ta vốn là hàng tướng dưới trướng Viên Thuật, ban đầu nghe lệnh của Hạ Hầu Đôn, sau đó lại hiệp trợ Nhậm Tuấn, lo việc đồn điền. Do ông ta làm việc cẩn thận, già dặn kinh nghiệm nên được điều vào trung quân, không hề biết rằng người kia chính là Trương Phi, tự Dực Đức, được đồng liêu xưng tụng là mãnh tướng sức địch vạn người.

Nhưng binh sĩ có thể đoán ra sức mạnh của Trương Phi, tốp binh mã ban nãy phóng lên cầu, hai mươi mốt quân địch cầm binh đao xông ra đón đầu, nhất là viên tướng đứng giữa, múa cây trường mâu dũng mãnh vô song, chỉ cần quét một đường thương là binh Tào chết cả đám. Hơn chục kỵ sĩ chưa kịp giao tranh đều đã bỏ mạng, quân phía sau không dám hấp tấp lên tiếp.

Hàn Hạo hơi chột dạ nhưng sợ để mất Lưu Bị, lại quát tả hữu:

— Sợ cái gì? Chúng ta nhiều người thế này, cùng xông lên!

Ai dám xông lên? Cả đám người e dè nhìn Hàn Hạo, không ai dám tiến lên một bước. Lúc này quân Tào ở phía sau lục tục đuổi tới, phút chốc đã có trăm người hợp lại, nhưng nhìn Trương Phi đằng đằng sát khí, vẫn không có kẻ nào dám xông lên. Hàn Hạo đầm đìa mồ hôi, thầm nghĩ nếu mình không lên trước sẽ không làm nên việc, đang định thúc ngựa, chợt nghe thấy giọng Trương Phi - khi nãy Trương Phi nhắm mắt đánh trận, giờ đột nhiên hai mắt trợn trừng, thét lớn:

— Trương Dực Đức người nước Yên ở đây! Kẻ nào dám quyết một trận sống mái?!

Tiếng quát đó chẳng khác gì hổ gầm, Tào quân không kẻ nào lên tiếng, chút quyết tâm vừa trỗi dậy trong lòng Hàn Hạo cũng tan biến. Trương Phi chĩa cây trường mâu về phía trước, thét lại lần nữa:

— Đánh thì không đánh, lui lại chẳng lui, là cớ làm sao? Lại đây! Lại đây!

Hàn Hạo vô cùng khiếp đảm, cảm giác con chiến mã dưới mông cũng sắp bị kinh sợ, vội ghì dây cương lui lại hai bước. Nào ngờ, ông ta vừa lui, chúng sĩ cũng lui theo, mở rộng vòng vây. Lúc này,

truy binh đã tập hợp được hai ba trăm người, rất nhiều kẻ không hiểu đầu đuôi ra sao, thấy người trước mặt lùi lại, cũng mơ hồ lùi lại đằng sau.

Trương Phi thét xong hai tiếng, trừng mắt nhìn quân Tào, hai bên đối mắt khoảng gần một tuần hương. Bọn Hàn Hạo không nói lại được câu nào, đến thở mạnh còn chẳng dám. Trương Phi đoán chừng Lưu Bị đã trốn sâu vào trong rừng, không có trở ngại gì lớn nữa, trong khi quân Tào kéo đến ngày càng đông, ông ta chớp mắt, ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha!... Tào doanh hết người rồi! Ta chẳng thèm giết những kẻ vô danh, hôm nay tạm giữ lại mạng chó của các ngươi. Nếu còn dám tiến lên... - Nói đến đây, ông ta thọc trường mâu, xâu ba xác chết mà dường như không tốn chút sức lực nào, quẳng về phía Tào quân.

Có kẻ nào từng nhìn thấy người chết bay trên đầu? Quân Tào càng hốt hoảng lùi mãi lại phía sau.

Đúng lúc đó, Trương Phi quay ngựa bỏ chạy cùng với hai chục kỵ sĩ. Quân Tào trơ mắt nhìn ông ta chạy thoát, không kẻ nào đuổi theo. Lát sau, không biết ai hô lên:

— Phóng tên đi!

Lúc này Hàn Hạo mới sực tỉnh - đúng là sợ đến hồ đồ, tại sao đến bắn tên cũng quên được kia chứ? Đợi đến khi Hàn Hạo truyền lệnh bắn tên, quân địch đã ở ngoài tầm bắn. Chúng nhân nhìn bọn Trương Phi lao xuống cầu, chạy về hướng nam, chui vào trong rừng mà chỉ đứng bắn tên, hồi lâu vẫn chẳng có ai dám giẫm lên trên cầu.

Khi bọn Tào Thuần đuổi đến chân cầu Đương Dương, mấy trăm kỵ sĩ dưới trướng Hàn Hạo đều đang ngơ ngác, hỏi rõ nguyên do thì liên tục kêu tiếc. Quân Tào đã mất hàng ngũ, lại sợ trong khu rừng trước mặt có mai phục, đành đứng tại chỗ đánh chiêng tập hợp loạn quân, lỡ mất nửa ngày trời, rồi cả đội binh mã mới cùng xông qua cầu...

Hai ngày sau, đại quân do Tào Tháo đích thân thống lĩnh đuổi đến nơi, dốc Trường Bản còn không ít bách tính chưa bỏ đi, kẻ chôn cất người thân chết nạn, kẻ bị thương nặng nằm vật vã bên đường,

lại có kẻ góa bụa không biết đi đâu về đâu, cả mảnh đất dài mấy dặm vấn vít tiếng khóc bi thương. Tào Tháo cảm thấy bất an, lệnh cho quan lại huyện Đương Dương sắp xếp cho dân chúng vào thành, tạm thu nhận một thời gian, sau đó đưa trả về quê. Còn những binh sĩ chạy trốn đều phải ghi hết vào sổ sách, chuẩn bị dựng lại đội ngũ. Dọc đường đi về phía nam sau khi qua cầu, quân Tào chỉ thấy đồ quân nhu mà quân Lưu Bị bỏ lại, còn đến tận Giang Lăng cũng chẳng thấy tên lính tản mát nào.

Bốn tướng bọn Tào Thuần dẫn binh mã ra ngoài thành nghênh đón Tào Tháo - Lưu Bị vốn không chạy tới Giang Lăng, quân Tào đành từ bỏ việc truy kích, ngoài việc bắt được hai người con gái của Lưu Bị và mẹ của Từ Thứ ra thì chẳng thu hoạch được gì. Ngay cả Tào Tháo cũng cảm thấy lạ, làm sao Lưu Bị có thể biến mất không một dấu vết?

Lỗ Túc sang sông

Trong lúc quân Tào vẫn chưa cởi bỏ được nghi hoặc, Lưu Bị cùng với văn võ thân tín đã lên thuyền ở bến Hán Tân, chuẩn bị đến một nơi khác, đó là Giang Hạ.

Lưu Bị dẫn bách tích theo quân mặc dù nguy hiểm, nhưng trước đó đã sắp xếp xong kế thoát thân. Ông phái Quan Vũ dẫn một vạn thủy quân qua Giang Hạ trước, đi đường thủy nhanh hơn nhiều so với đường bộ, nên chỉ mất hơn chục ngày Quan Vũ đã đến Giang Hạ, sau đó ngược dòng trở lại, bố trí đội thuyền dọc bờ sông Hán Thủy để có thể tiếp ứng Lưu Bị bất cứ lúc nào. Một khi gặp bất lợi, Lưu Bị sẽ tách khỏi đại đội quân dân chạy đến bờ sông, trốn về Giang Hạ. Kế sách khá chặt chẽ, chỉ có điều sắp đến lúc quan trọng lại xảy ra một trận hỗn loạn, bởi vì Lưu Bị không ngờ được rằng quân Tào hành động nhanh như vậy, một ngày một đêm đuổi được ba trăm dặm, thành thử khi quân Tào thình lình xuất hiện ở dốc Trường Bản, ông không có chút chuẩn bị nào. Nếu không nhờ Trương Phi mạo hiểm đứng chặn truy binh, ông đã sớm làm ma dưới lưỡi dao quân Tào.

Đám người Lưu Bị qua cầu Đương Dương liền rẽ theo hướng đông, chạy đến sông Hán Thủy, hội họp với thủy quân tại một bến đò. Nhưng quân Tào bị rừng cây rậm rạp phía nam Đương Dương che khuất tầm nhìn, hơn nữa bách tính bỏ chạy nháo nhác cũng làm mất thì giờ truy kích, cho nên bọn Tào Thuần không phát hiện ra quân dịch đã chuyển hướng, vẫn cứ gấp rút chạy theo hướng nam, chiếm Giang Lăng trước. Thế là Lưu Bị thoát được một kiếp nạn.

Tuy vậy, lần chạy trốn này Lưu Bị thảm bại vô cùng, hơn mười vạn quân dân chỉ còn sót lại không đến một trăm người, toàn quân gần như bị diệt sạch, gia quyến của tướng sĩ thất lạc bốn phương. Khi chưa hội họp được với đại quân của Quan Vũ thì vẫn chưa thể coi là an toàn, ông cố nén nỗi lo sợ trong lòng, đợi ở bờ sông nửa ngày, cuối cùng lại gặp được Triệu Vân và Trần Đáo - thì ra, sau khi hai tướng bảo vệ mẹ con Cam thị thoát nạn, mẹ Từ Thứ bị bắt, hai tướng sợ quân Tào đuổi kịp, bèn cởi bỏ khôi giáp, vứt xe ngựa lại, dẫn một đám gia quyến trà trộn vào bách tính, mất hơn nửa ngày mới qua được tai mắt của Tào quân.

Triệu Vân kể lại chuyện phu nhân Mi thị thủ tiết tự vẫn, hai tiểu thư bị bắt, Lưu Bị quặn lòng đau xót, Mi Chúc, Mi Phương nước mắt ròng ròng. May mà A Đẩu không sao cả, giữ được huyết mạch của Lưu Bị. Lúc này chúng nhân chưa thoát khỏi hiểm cảnh, còn vội đi tìm Quan Vũ, nào có tâm trí buồn mãi. Lại hơn nửa ngày nữa trôi qua, có năm sáu chiếc thuyền lớn nhỏ ghé vào bờ. Lưu Bị dẫn Gia Cát Lượng lên trước, chư tướng và gia quyến lần lượt theo sau, duy có Từ Thứ quỳ bên bờ không chịu lên thuyền.

— Nguyên Trực, ông... - Lưu Bị có dự cảm chẳng lành.

Quả nhiên, Từ Thứ đấm ngực thổn thức:

— Tại hạ nhận ơn tri ngộ của chúa công, muốn cùng ngài mưu nghiệp bá vương, lòng trung có trời chứng giám! Nhưng nay mẹ già không may bị bắt, trong lòng lo lắng, ruột gan rối bời, dù ở lại cũng chẳng giúp được việc gì. Xin chúa công nghĩ đến tấm lòng son của tại hạ mà cho về bắc hầu hạ mẹ già!

— Ây dà! - Lưu Bị ngửa mặt thở dài, không biết làm sao. Những năm qua Lưu Bị ở Kinh Châu cũng không thuận lợi, nếu nói có chút

việc mừng thì chính là có được hai mưu sĩ Từ Thứ, Gia Cát Lượng. Nhưng thế sự vô thường, nay Từ Thứ lại muốn bỏ ông mà đi.

Nghĩa tử Lưu Phong rón rén bước lên, nói nhỏ vào tai Lưu Bị:

— Từ Nguyên Trực ở trong quân ta đã lâu, biết rõ phụ thân muốn mưu tính Kinh Châu. Nếu thả ông ta về bắc, thế nào cũng được Tào tặc trọng dụng, nguy cho quân ta lắm. Phụ thân cố giữ ông ta lại, Tào tặc thấy ông ta không đến, tất hại mẹ ông ta. Một khi Nguyên Trực biết mẹ mình đã chết, chắc chắn quyết tâm báo thù, một lòng đi theo...

Còn chưa nói hết, Lưu Phong chợt thấy mặt bỏng rát, hóa ra bị ăn một cái tát nảy đom đóm!

Lưu Bị giận dữ mắng:

— Mượn tay kẻ khác giết mẹ người ta mà dùng con là bất nhân; giữ người ta lại không cho đi mà cắt đạo làm người là bất nghĩa. Làm chuyện bất nhân bất nghĩa ấy, để cho người trong thiên hạ biết được, sao có thể làm nên nghiệp bá vương? Năm xưa, Tào Tháo đánh Từ Châu, Duyện Châu lọt vào tay bọn Lã Bố và Trương Mạc, biệt giá Tất Thẩm xin từ biệt vì lão mẫu bị phản quân bắt giữ, Tào Tháo ưng thuận không hề ngăn cản, nhân sĩ Duyện Châu đều khen hắn có đức. Bị ta đối nghịch với hắn, há lại thua kém đức hạnh của giặc? - Dứt lời chắp tay về phía dưới, - Tình mẫu tử vốn là tính trời, Nguyên Trực nổi tiếng là người có hiếu, sao có thể bỏ mặc lão phu nhân không lo? Ông cứ về bắc đi, chớ nghĩ đến ta nữa!

Từ Thứ nghe được lời này, nước mắt giàn giụa, liên tục khấu đầu:

— Tại hạ cả đời sẽ không quên đức của chúa công. Tôi lần này về bắc, nếu bị Tào Tháo giữ lại, tuyệt không tiết lộ chuyện của quân ta.

Lưu Bị nghe ông ta nói vậy, cũng được an ủi phần nào, đau lòng quay mặt đi chỗ khác, bảo:

— Nay hai ta mỗi người đi một đường, Nguyên Trực hãy tự bảo trọng. Ông cũng chớ đau buồn quá, mong ngày sau gặp lại... Lái thuyền!

Gia Cát Lượng càng lưu luyến không thôi, lầm rầm dặn dò:

— Nguyên Trực, nếu có cơ hội, huynh nhớ trở lại! - Gia Cát Lượng dù có thông minh nhưng lúc này cũng nói câu hàm hồ. Đó bất quá là lời ông ta tự an ủi chính mình, Từ Thứ đi chuyến này làm sao có thể trở lại?

Từ Thứ khóc không thành tiếng:

— Tại hạ cung tiễn chúa công...

Rồi lại bái phục bên bờ sông, hồi lâu vẫn không đứng dậy. Lưu Bị sợ nhìn thêm chốc lát sẽ thay đổi chủ ý, đành dằn lòng quay lưng lại phía bờ sông, không nói gì nữa.

Gia Cát Lượng lưu luyến nhìn người bằng hữu thân thiết, mãi đến khi chiếc thuyền ra xa dần, không còn nhìn được bóng Từ Thứ nữa mới trút ra một tiếng thở dài. Ông thở dài không chỉ vì nghĩ tới bằng hữu, mà nghĩ cho bản thân nhiều hơn. Từ khi rời khỏi mái nhà tranh, ông luôn đặt hết tâm tư vào việc mưu đoạt Kinh Châu, bởi vì chỉ có chiếm giữ Kinh Châu mới có thể lấy được Thục Trung, thực hiện sách lược đã vạch ra. Con đường thuận lợi nhất để tiến vào đất Thục là từ quận Phòng Lăng, ở phía tây Tương Dương, còn nếu đi ngược dòng Trường Giang phải vượt qua Tam Hiệp, đó là chuyện không tưởng[★]. Vậy nên, Gia Cát Lượng chọn dựng nhà ở Long Trung, nằm giữa Tương Dương và Phòng Lăng, người ngoài nhìn vào nghĩ là ông ở ẩn, nhưng thực ra ông đã sớm tìm hiểu địa hình hiểm yếu của con đường này, muốn ở đây đợi một vị minh chủ có chí lớn để có thể thi triển hoài bão.

Nay, Gia Cát Lượng gặp được vị minh chủ như ý, song Kinh Châu lại mất, mà mất đi Tương Dương có nghĩa là sách lược tiến vào đất Thục của ông cũng sẽ sụp đổ, “Long Trung đối sách” thu về cả hai châu Kinh, Ích, đánh vào Trung Nguyên hoàn toàn tan vỡ... Gia Cát Lượng buồn bã hồi lâu, quay đầu nhìn Lưu Bị lúc này đang dựa vào mạn thuyền ngủ thiếp đi. Ông chợt cảm thấy nực cười: đang trên đường chạy trốn, sống hay chết còn chưa biết được, nào còn nghĩ đến chuyện vào Thục quốc? Chúa công liên tiếp gặp nạn, phu nhân thì chết, hai tiểu thư rơi vào tay địch, lại vừa trải qua nỗi buồn ly biệt mà còn bình tĩnh được, sao ta không nghĩ thoáng ra chứ? Xem ra, ta chỉ là một thư sinh quê mùa, mơ mộng hão huyền,

cứ tưởng rằng mình cao thâm khó dò, kỳ thực muốn hòa nhập thói đời này, còn phải rèn luyện nhiều thêm nữa.

Gia Cát Lượng vẫn đang tư lự, ngẩng mặt nhìn lên thì thấy một chiếc thuyền lớn tiến lại, cánh buồm giương cao, lướt đi rất nhanh, mũi thuyền cắm tinh kỳ màu xanh, bên trên để chữ "Quan". Người đến chính là Quan Vũ, ông ta bố trí đội thuyền rải rác khắp sông Hán Thủy, lại đều thuyền nhỏ đi lại thông báo, nhận được tin Lưu Bị đã đến Hán Tân, liền chạy tới hội họp. Không lâu sau, binh sĩ bắc xong tấm ván, đoàn người nối nhau chuyển lên thuyền lớn, coi như kết thúc cuộc chạy trốn kinh tâm động phách lần này.

Nhưng, trên thuyền của Quan Vũ còn có một vị khách không mời. Người này khoảng ngoài ba mươi tuổi, cử chỉ trang trọng, đó chính là Lỗ Túc, tự Tử Kính, tâm phúc của Tôn Quyền.

Lưu Bị ban nãy chợp mắt một lát nên lấy lại được tinh thần, tâm trạng cũng ổn định hơn. Ông thấy có người bái kiến mình, vội vàng sửa lại y sam. Lưu Bị xưa nay luôn để ý đến bề ngoài, nhưng hôm nay lại rất xuề xòa, bởi trên đường chạy trốn bụi đất đầy người, quần áo rách tả tơi, trên thuyền cũng không có y phục mới, chỉ kịp rửa mặt, chải lại tóc rồi ra gặp khách.

— Tại hạ tham kiến tướng quân.

Lỗ Túc thấy Lưu Bị bước lại, liền quỳ sụp xuống làm đại lễ bái yết. Lưu Bị không ngờ người này thực hiện đại lễ với mình, trong lòng thầm nghĩ: kẻ đến bái lễ tất có điều nhờ cậy, rốt cuộc hắn tới đây có ý gì? Ông mỉm cười bước vội lại, đưa hai tay đỡ lấy Lỗ Túc:

— Mời tiên sinh đứng lên. Ta từ lâu đã nghe đại danh của Ngô hầu, trong lòng ngưỡng mộ nhưng chưa được hội kiến, lần này tiên sinh đến không biết có gì chỉ giáo?

Lỗ Túc làm đáp lời:

— Chúa công nhà tại hạ nghe tin Lưu châu mục mới mất, nên đặc biệt phái tại hạ sang sông điếu tang.

— Đa tạ sứ quân đã quan tâm. Ta xin thay mặt các vị công tử cảm tạ Ngô hầu.

Lưu Bị nói vậy, nhưng suýt nữa đã bật cười thành tiếng: Tôn Kiên chết trong tay Lưu Biểu và Hoàng Tổ, hai nhà vì thế kết thù

hơn mười năm, há lại có lễ thăm hỏi chuyện hiếu hỷ hay sao?

Có lẽ Lỗ Túc cũng cảm thấy cái cớ đó quá giả dối, khẽ hắng giọng, lảng sang chuyện khác:

— Tại hạ nghe nói Tào Tháo nam chinh, Lưu Tông đã quy hàng, chỉ có tướng quân uy vũ không chịu khuất phục, dẫn quân đơn độc chống lại, nhưng binh ít nên thua trận. Hiện nay Giang Hạ bị cô lập, khó có thể tự bảo toàn, không biết tướng quân có kế gì đối phó?

Lưu Bị thấy Lỗ Túc muốn hỏi dự tính sau này của mình, dần nhận ra ý định của ông ta, song cố ý che đậy, xoay người thở dài:

— Đa tạ tiên sinh đã nói đỡ cho ta, ta nào dám chống lại quân Tào, chẳng qua nhếch nhác bỏ chạy mà thôi. Kinh Châu đã mất quá nửa, mảnh đất Giang Hạ nhỏ bé không thể xoay chuyển cục thế. Ta và Thái thú Thương Ngô là Ngô Cự có giao tình khá thân thiết, nên tính qua đó nương nhờ.

Thương Ngô là một quận thuộc địa hạt của Giao Châu. Do Giao Châu ở xa, thực lực yếu kém, Lưu Biểu muốn xâm chiếm, vì vậy phái Ngô Cự tới Thương Ngô nhận chức Thái thú mà không thông qua triều đình.

Lần này đến lượt Lỗ Túc cười trộm: Lưu Bị đúng là giảo hoạt, muốn dùng lời này che mắt ta. Giao Châu ở mãi phía nam Kinh Châu, là nơi hẻo lánh, sao có thể chạy tới đó? Kể cả ông ta thật sự muốn chạy về phương nam, thì giờ cũng chẳng qua được Giang Lăng, làm sao đến được Thương Ngô? Nghĩ vậy, Lỗ Túc thử thăm dò:

— Thứ cho tại hạ nói thẳng, lời tướng quân nói chưa chắc là thật.

Lưu Bị đáp trả ngay lập tức:

— Ta nói không thật, lẽ nào lời của tiên sinh là thật? Tiên sinh thực sự tới điếu tang?

— Việc này... Tướng quân đã biết, đâu cần phải gặng hỏi?

Lỗ Túc không trả lời, còn hỏi ngược lại. Hai người đối mắt nhìn nhau hồi lâu, không ai nói gì, rồi bỗng cầm tay nhau cười.

— Ha ha ha!... - Lưu Bị ngửa mặt cười lớn, - Tào Tháo tuốt gươm giương nỏ, áp sát bờ cõi, thế mà chúng ta còn ở đây dò ý

nhau, thật nực cười!

Lỗ Túc cũng không nhịn được cười:

— Tại hạ lần đầu diện kiến tướng quân, trong lúc nóng vội không biết là địch hay bạn, nên mới có ý thăm dò. Sớm biết tướng quân là người hào sảng, hà tất phải đi đường vòng.

— Nào, nào, nào! - Lưu Bị kéo Lỗ Túc ngồi xuống sàn, - Chúng ta hãy nói rõ ràng với nhau, Ngô hầu phái tiên sinh đến tìm ta để liên hợp sao?

— Đúng vậy. - Lỗ Túc cũng không vòng vo nữa, - Chúa công nhà tôi thông minh nhân ái, kính hiền đãi sĩ, anh hào Giang Biểu đều quy phục cả. Ngài ấy nắm giữ sáu quận, binh mạnh lương nhiều. Nay nghĩ cho ngài, chẳng bằng kết minh với chúa công nhà tôi, nối tình hòa hảo, cùng giúp đời lập nghiệp. Không biết ý tướng quân thế nào?

Lưu Bị cười nói:

— Tiên sinh trở về nói với Tôn Trọng Mưu, Bị ta sống ngày nào còn đấu với Tào Tháo ngày đó, tuyệt không thay đổi. Nếu ngài ấy chịu phát binh tương trợ, ta sẽ tận sức mà làm.

— Được! Tướng quân thật khảng khái! - Lỗ Túc mỉm cười, - Thực không dám giấu, chúa công nhà tôi hiện đang đợi ngài ở huyện Sài Tang, phía bên kia sông. Tướng quân đã đồng ý hợp sức, chớ ngại qua sông đàm đạo về thế lực của Tào quân, nhân tiện bàn kế sách dụng binh.

— Ngô hầu đã tới? - Lưu Bị chớp mắt suy nghĩ, lại đổi giọng, - Không phải ta không nguyện qua sông, mà vì công tử Lưu Kỳ còn đang ở Giang Hạ, Lưu Tông quay lưng với anh, quy hàng kẻ địch, nếu ta không mau chóng về Giang Hạ, e rằng công tử bất an lại đổi chủ ý. Mong tiên sinh thứ lỗi.

Trong lòng Lưu Bị có chút tính toán, ông vừa mới thoát nạn, lại đang dắt theo cả vợ con, nếu như qua sông, Tôn Quyền bỗng nảy ý nghĩ muốn giữ gia quyến của ông lại thì chẳng khác nào đầu quân cho Tôn Quyền, đâu còn là kết làm đồng minh.

Lỗ Túc biết ông nghĩ gì, cũng không muốn cưỡng cầu, chỉ nói:

— Nếu tướng quân không đi được, có thể phái một người tâm phúc theo tại hạ...

Lời còn chưa dứt, bên cạnh đã có người nói chen vào:

— Việc vô cùng cấp bách, thuộc hạ nguyện sang sông diện kiến Ngô hầu!

Người xin lệnh chính là Gia Cát Lượng. Thực ra, kể từ khi phò tá Lưu Bị, Gia Cát Lượng đã nghĩ đến việc làm sao kết minh với Giang Đông. Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, thực lực hùng mạnh, lại mượn danh thiên tử để hiệu lệnh chư hầu, khó có thể giao tranh với ông ta được. Còn Tôn thị làm chủ mé đông nam đã ba đời, là thế lực duy nhất có khả năng đọ sức với Tào Tháo. Nếu như Lưu Bị muốn đứng vững ở Kinh Châu, chỉ có thể kết bạn, không thể kết thù với Tôn Quyền. Kinh Châu từ trước đến nay luôn đối đầu với Giang Đông, thế nhưng hai bên cũng có mối quan hệ như môi với răng. Một khi Tào Tháo chiếm được toàn bộ Kinh Châu, tất tiến đánh Giang Đông, đến khi đó môi hở răng lạnh. Vậy nên, lần này Tôn Quyền phái Lỗ Túc đến trước, rõ là muốn giúp Lưu Bị, nhưng kỳ thực cũng là bảo toàn cho chính mình. Hai nhà phải hợp sức tương trợ, chặn đứng Tào Tháo tại vùng Giang Hán mới có thể biến nguy thành an... Sau khi nghĩ rõ những đều này, Gia Cát Lượng dần nguôi nỗi buồn mất Kinh, Tương, xốc lại tinh thần, chủ động xin đi gặp Tôn Quyền.

Lưu Bị thấy Gia Cát Lượng nguyện ý đi, trong lòng mừng lắm - không ai thích hợp hơn ông ta, liền kéo ông ta lại định giới thiệu với Lỗ Túc. Nào ngờ, Lỗ Túc nhìn Gia Cát Lượng một lượt từ trên xuống dưới, rồi hỏi:

— Phải chăng các hạ chính là Gia Cát Khổng Minh, ẩn cư tại Long Trung?

— Làm sao tiên sinh biết danh tính của ta?

Lỗ Túc cười hớn hở:

— Ta là bằng hữu của Tử Du.

Chỉ một câu nói ngắn gọn ấy cũng giúp Gia Cát Lượng nắm chắc quá nửa: lần kết minh này tất thành công. Tử Du chính là Gia Cát Cẩn, huynh trưởng của ông ta. Lỗ Túc là tâm phúc của Tôn Quyền,

lại là bạn của Gia Cát Cẩn, có người này tác động từ bên trong, lại thêm Gia Cát Lượng phân tích thiệt hơn, nói rõ thiện ý kết tình hòa hảo, việc này còn không thành hay sao?

Gia Cát Lượng nghe Lỗ Túc một lời nói rõ quan hệ, cũng không cần nói nhiều nữa, kéo tay ông ta bảo:

— Tiên sinh và gia huynh đã là chỗ bằng hữu, thì cũng là huynh trưởng của ta. Việc này không nên chậm trễ, chúng ta mau qua sông gặp Ngô hầu.

— Được! Được! - Lỗ Túc thấy Gia Cát Lượng lanh lẹ như vậy, trong lòng càng vui, - Nhưng các hạ chớ gọi ta là tiên sinh, cứ gọi thẳng là "Tử Kính" cho tiện.

Hai người họ mới nói hai ba câu đã bàn xong chuyện, bèn lên một chiếc thuyền nhỏ, từ biệt Lưu Bị, đi về phía huyện Sài Tang. Lưu Bị nghe bọn họ gọi nhau là "Tử Kính huynh", "Khổng Minh hiền đệ" rất thân thiết, trong lòng cũng rất yên tâm. Ông đoán rằng Tôn Quyền sẽ phát cứu binh đến mà chẳng có trở ngại gì, nên thở phào nhẹ nhõm.

Có điều, ông chưa từng nghĩ, cũng chưa từng ngờ rằng, Gia Cát Lượng và Lỗ Túc không chỉ thúc đẩy lần dụng binh này, mà còn mở ra quan hệ đồng minh khi thì khăng khít, khi thì rạn nứt kéo dài suốt mấy chục năm giữa hai nhà Tôn, Lưu. Đó là chuyện may mắn, và có lẽ cũng là chuyện đáng tiếc trong đời Lưu Bị...

HỒI THỨ 107

Hai nhà Tôn Lưu hợp sức chống Tào

Uy hiếp Giang Đông

Sau khi Từ Thứ hàng Tào, Tào Tháo từng triệu kiến ông ta, tiếc rằng hỏi gì Từ Thứ cũng nói là không biết, không chịu tiết lộ nửa lời về quân tình bên phía Lưu Bị. Tào Tháo trong lòng phẫn nộ, nhưng niệm tình ông ta vì mẹ già bị bắt mới quy hàng, là người con có hiếu nên không trách tội, còn cho ông ta một chức quan nhỏ là Tòng sự Ký Châu, đuổi về mãi phương bắc. Còn hai con gái của Lưu Bị, Tào Tháo chẳng thèm nhìn đến, thưởng luôn cho người bắt được, hai cô bé rơi vào tay binh sĩ, đủ biết có kết cục đáng thương nhường nào.

Quân Tào không bắt được Lưu Bị, nhưng thuận lợi tiếp quản Giang Lăng, giữ được quân nhu, lương thảo, đồng thời nắm giữ con đường huyết mạch của sông Trường Giang đi qua bốn quận Trường Sa, Võ Lăng, Linh Lăng và Quế Dương. Bảy cánh quân của bọn Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cấm ở phía sau đã lục tục kéo đến Tương Dương, giữ vững cục diện. Thái thú Phòng Lăng là Khoái Kỳ cũng sai sứ giả tới Giang Lăng xin quy thuận. Đến đây, ngoại trừ một nửa quận Giang Hạ mà Lưu Kỳ đang trú chân, các quận huyện Kinh Châu còn lại đều về tay Tào Tháo.

Tào Tháo tưởng rằng đại cục đã định, cho nên sau khi tới Giang Lăng ông không vội tiến binh tru diệt Lưu Bị, mà vỗ về nhân tâm trước. ông dâng biểu phong mười lăm hàng thần là bọn Khoái Việt làm liệt hầu cùng một lúc, lại vời Vương Xán, Phó Tốn, Bùi Tiềm làm duyện thuộc. Ngoài ra, ông còn dành thời gian giữa lúc bận rộn làm việc riêng, đó là đưa linh cữu của vị bằng hữu là Vương Tuấn về Giang Bắc.

Vương Tuấn sinh thời ẩn cư tại Vũ Lăng, do hai miền nam bắc giao tranh nên đành chết ở nơi quê người, an táng sơ sài, nay Tào Tháo nói muốn đưa hài cốt ông ta về quê nhà Nhữ Nam đã làm kinh

động đến các quan nam Kinh Châu. Thái thú Vũ Lăng Lưu Tiên, Thái thú Trường Sa Trương Cơ, Thái thú Linh Lăng Lưu Độ, Thái thú Quế Dương Triệu Phạm đều là bộ hạ cũ của Lưu Biểu, giờ Kinh Châu đổi chủ, tạo ra một sự thay đổi quá lớn, bọn họ muốn giữ được chỗ ngồi của mình thì phải biết điều hầu hạ chủ nhân mới thật tốt, cho nên đều dốc sức thu xếp ổn thỏa nhiệm vụ đầu tiên này. Bốn vị Thái thú bàn bạc với nhau, cuối cùng cử Lưu Tiên làm đại diện, dẫn công tào của bốn quận đi đào mộ, sửa sang quan quách của Vương Tuấn, chở về Giang Bắc. Dọc đường thuyền xe, nghi trượng còn uy nghiêm hơn cả việc đưa rước linh cữu của cống khanh trong triều - có lẽ vị ẩn sĩ cả đời chưa từng làm quan này cũng chẳng thể ngờ được, sau khi mình chết còn được vẻ vang nhường ấy.

Bên phía Giang Bắc còn tổ chức long trọng hơn, Tào Tháo dựng đàn tế, dẫn chúng quan văn võ di nghênh đón, tinh kỳ san sát sắp hàng bên bờ sông. Khi thuyền của Lưu Tiên chầm chậm tiến lại, Tào Tháo đứng ở trên cao nhìn xa xa, trong lòng muôn vàn cảm xúc, một lần từ biệt mà xa cách những hơn hai mươi năm, không ngờ rằng ngày gặp lại thì đã người sống kẻ chết chia đôi ngả, ông không ngăn được dòng nước mắt tuôn xuống sông Trường Giang.

Lưu Tiên đích thân khiêng quan tài lên bờ, Tào Tháo cùng với Hứa Du, Lâu Khuê đứng đón hai bên tả hữu, đưa đến đàn tế, một đám quan văn võ lũ lượt thắp hương, vái lạy, đọc điếu văn, dâng rượu cúng, sau cùng Lâu Khuê nhận việc đưa quan quách về Nhữ Nam hạ táng. Đợi làm xong các việc này, Lưu Tiên mới cùng công tào của bốn quận dâng biểu chương quy hàng. Tào Tháo rất độ lượng, cho bốn vị Thái thú cai quản bốn quận như cũ, đến khi chiến sự kết thúc sẽ còn có phong thưởng khác. Bốn công tào đã hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ, rối rít tạ ơn rồi đứng dậy, chỉ có mình Lưu Tiên vẫn cúi đầu không nhúc nhích.

— Lưu quận tướng vì sao không đứng lên? - Tào Tháo ân cần hỏi.

Lưu Tiên dập đầu nói:

— Năm xưa, thuộc hạ từng mạo phạm Thừa tướng, nên muốn thỉnh tội.

Khi đó, Lưu Tiên vâng lệnh Lưu Biểu đi sứ Hứa Đô, đã tranh biện với Tào Tháo, còn mắng ông là sài lang; nay Tào Tháo là thượng ty, Lưu Tiên há có thể an tâm?

Tào Tháo cười nhạt:

— Lão phu đã có lệnh, quan dân Kinh Châu từ nay làm lại từ đầu, những chuyện trước kia đều không truy cứu. Năm đó, ngươi lên tiếng tranh biện xuất phát từ lòng trung với Lưu Cảnh Thăng, chẳng những không có tội, ngược lại còn rất đáng khen, không ít đại thần trong triều đều rất khâm phục. Ta thấy ngươi cũng không cần làm Thái thú nữa, hãy đến Hứa Đô nhận chức Thượng thư, xử lý việc triều chính với Tuân Lệnh quân.

Thái thú hưởng bổng lộc hai ngàn thạch, còn Thượng thư chỉ hưởng sáu trăm thạch, nhưng được tham dự vào những chính vụ quan trọng của quốc gia, giữ trách nhiệm lớn hơn nhiều. Lưu Tiên không ngớt lời cảm tạ, rồi lại tiến cử với Tào Tháo một danh sĩ Linh Lăng là Lưu Ba cùng theo ông ta đến. Vị Lưu tiên sinh này tuổi tác không lớn lắm, nhưng khá có tiếng tăm, Lưu Biểu đã mấy lần trưng vời, thậm chí còn cử ông ta làm mậu tài mà ông ta cũng không chịu xuất sĩ, nay Tào Tháo vừa làm chủ Kinh Châu đã nguyện ra góp sức. Tào Tháo cảm thấy vẻ vang, lại nghĩ Lưu Ba là người đầu tiên từ Giang Nam đến làm thuộc hạ cho mình, nên trọng đãi để làm gương cho kẻ khác, vì vậy lập tức nhận mệnh Lưu Ba làm quân mưu duyên. Tào Tháo vừa phong quan cho chúng nhân xong, lại có Văn Sính, Trương Doãn đến báo tin, chiến thuyền của các quận Kinh Châu đều đã được điều động đến nơi. Ông mừng rỡ, dẫn mọi người cùng đi xem thủy quân.

Văn võ Tào doanh có nhiều kinh nghiệm lăn lộn trên sa trường, nhưng phần lớn không am hiểu thủy chiến. Năm xưa, họ chống lại Viên Thiệu trên sông Hoàng Hà, có thể chỉ huy những chiếc thuyền nhỏ được huy động từ trong dân đã thấy giỏi lắm rồi, đây là lần đầu tiên nhìn thấy những chiến thuyền đạp gió rẽ sóng trên sông Trường Giang. Đúng là được mở rộng tầm mắt - có đến mấy trăm chiến thuyền lớn nhỏ tấp vào bờ sông rộng lớn, có chiếc cao mấy trượng, bên trên có lầu gác, lại có chiếc vừa dài vừa nhỏ tựa như con thoi,

tinh kỳ san sát, cánh buồm rợp trời, phủ kín cả một bãi sông. Tào Tháo nhìn hoa cả mắt, chỉ vào chiếc thuyền lớn nhất, khen rằng:

— Chiếc thuyền đó uy phong quá, lại còn có ba tầng lầu cao!

Trương Doãn cười ha hả, tiến lại nói:

— Thừa tướng trước đây chỉ chinh chiến ở phương bắc, sông ngòi nhỏ hẹp nên thuyền bè cũng nhỏ, còn đánh trận trên sông lớn tất nhiên phải cần dùng thuyền lớn. Chiếc thuyền đó được gọi là "thuyền lầu", dài mười sáu trượng, có bốn cột buồm với ba tầng lầu, có thể chứa được vài trăm người. Nó dành riêng cho ngài, tương đương với đại doanh của trung quân. Còn mấy chiếc thuyền nhỏ hơn, có thể chia cho các vị tướng quân.

Tào Tháo gật đầu sung sướng:

— Tốt lắm! Lão phu tung hoành nửa đời người rốt cuộc cũng có thể cho ngựa uống nước sông Trường Giang... Kia là thuyền gì? - Ông lại chỉ vào mấy chiếc thuyền lớn phía xa xa, dài những mấy trượng, trùm da trâu trên nóc.

Trương Doãn lại đáp:

— Thuyền đó gọi là "mông đồng", được bọc bằng da trâu, hai bên có gắn mái chèo, phía trước, phía sau, bên tả, bên hữu đều dựng chòi dự sẵn nỏ, mâu. Loại thuyền này quân địch không bắn được tên vào, cũng khó có thể tiến lại gần, nên là loại thuyền bảo vệ tốt nhất cho chủ soái.

Tào Tháo chưa từng đánh dưới nước, nhưng cũng đoán ra ưu nhược điểm của loại thuyền này:

— Quân địch tất nhiên không thể tiếp cận, song quân ta cũng không dễ xông ra. Nó không phải là chiếc thuyền thiện chiến.

— Thừa tướng thật cơ trí, vừa nhìn một cái đã nói trúng! - Trương Doãn ngoài lời giới thiệu ra, còn không quên nói nịnh, - Thuyền mông đồng chuyên chở binh lính và phòng ngự, hai quân giao tranh cần phải dựa vào "đấu hạm". Chính là loại kia! - Ông ta chỉ tay, - Trên mạn thuyền dựng tường chắn cao năm thước, bên trên có mái che, phía trước cắm cờ răng cưa, phía sau đặt trống vàng. Binh sĩ đứng ở giữa, dùng trường mâu, đại kích. Khi đánh trận

chủ yếu phải trông cậy vào loại thuyền này. Thủy quân Kinh Châu có hơn trăm đấu hạm, có thể bày trận ba bốn vạn người...

— Ba bốn vạn người? - Tào Tháo cắt ngang lời Trương Doãn, - Tôn Quyền ở Giang Đông có bao nhiêu thủy quân?

Trương Doãn nói vẻ coi thường:

— Dưới trướng Tôn Quyền có tất thảy ba bốn vạn thủy quân thiện chiến, chỉ riêng số quân chúng ta bày bố trên đấu hạm đã bằng ngần ấy, nên thủy quân của ta vượt xa quân Ngô! Ngài nhìn xem, mấy chục chiến thuyền đó, dài nhỏ kiên cố, phía trước có chông chà, bên trên cắm đao sắc, gọi là thuyền "mạo đột", chỉ cần di chuyển dựa vào sức nước mà có thể đâm thủng chiến hạm của địch.

So với những tướng lĩnh phương bắc không hiểu thủy chiến, Trương Doãn chẳng khác nào bậc thánh nhân, chỉ chỉ trỏ trỏ như đếm của quý trong nhà:

— Ngài nhìn tiếp hơn chục chiếc thuyền này, thân sơn màu đỏ, nhỏ nhắn linh hoạt, lướt đi nhanh nhất, có tên là thuyền "xích mã", dùng để tuần tra và dẫn đường, có thể ví như quân xích hầu trên cạn. Còn kia là những chiếc thuyền bình thường, chiếc lớn nhất dài mười hai trượng, rộng một trượng sáu, mỗi thuyền có hai mươi sáu binh sĩ thiện chiến, năm mươi người khua mái chèo, ba người cầm bánh lái, chưa kể binh sĩ cầm cung nỏ, rìu lớn, câu liêm. Nó có thể chở gần một trăm người.

Nhạc Tiến đứng phía sau, vẻ mặt ngơ ngác, không nhịn được hỏi:

— Hai quân lâm trận, lấy chiều dài và độ sắc bén của binh khí làm lợi thế, nhưng đám binh sĩ cầm rìu, câu liêm chẳng có tý hữu dụng nào thì làm được gì?

Trương Doãn cười nói:

— Tướng quân nói sai rồi! Thủy chiến, trước hết phải bắn cung nỏ từ xa, đến gần thì đánh bằng thương, mâu. Còn khi hai quân giao tranh, cần tung câu liêm kéo mạn thuyền của quân địch, dùng rìu chặt gẫy ván che, binh sĩ mới xông lên trên được. Phép thủy chiến thiên biến vạn hóa, ảo diệu lắm...

Hắn càng nói càng đắc ý, mặt mày hớn hở, văng cả nước miếng ra ngoài. Không chỉ đám võ nhân như Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên nhăn mày, đến cả bọn Tuân Du, Hứa Du, Trình Dục cũng như lạc vào sương mù, trong lòng dấy lên nỗi bất an - hai mươi năm kinh nghiệm chinh chiến trên cạn chẳng có tác dụng gì khi xuống dưới nước, đây rõ ràng là một chiến pháp khác.

Nhưng Tào Tháo không hề để tâm, tiến lại hỏi:

— Tóm lại, có thể trang bị tất cả bao nhiêu thủy quân?

Trương Doãn ngẫm nghĩ một lát, nói:

— Tất cả thuyền chiến, cộng với thuyền con, thuyền chài được đều động, có thể chở hết sáu bảy vạn binh sĩ.

— Thế là đủ rồi.

Tào Tháo đã có tính toán: sáu bảy vạn quân ở trên thuyền, bộ binh còn lại ba bốn vạn người, ngoài ra còn có bảy bộ quân của bọn Vu Cấm đồn trú tại thành Tương Dương. Quân Tào có tất cả gần mười lăm vạn binh, đánh Giang Hạ dễ như di chết con kiến.

— Mời chúa công lên thuyền.

Trương Doãn sai thân binh bắc một chiếc thuyền con đưa mọi người lên một chiếc thuyền lầu. Tào Tháo bước lên trước, theo sau là một đoàn người.

Đứng trên thuyền lầu, tầm nhìn càng rộng, Tào Tháo nhìn sông Trường Giang cuồn cuộn chảy về đông, tàu thuyền san sát, rừng cây hai bờ rậm rạp, càng cảm thấy hào sảng. Hứa Chử chỉ tay về phía bắc, nói:

— Chúa công mau nhìn xem, các công tử đã đến!

Tào Tháo đứng ra mạn thuyền nhìn: một đám tử điệt lớn nhỏ vui vẻ phi ngựa chạy lại phía này dưới sự bảo vệ của thị vệ.

Trên danh nghĩa, các công tử theo quân đánh trận, nhưng kỳ thực là muốn xí công lao, chứ họ không hề ra tiền phương, chỉ đi nửa đường rồi ở lại huyện Tiều, du sơn ngoạn thủy. Họ không phải động vào đao kiếm, không những thế tướng quân Tào Du đóng giữ huyện Tiều còn phải phái người theo sát bảo vệ. Tào Xung trông thấy phụ thân đứng trên một chiếc thuyền đồ sộ, hớn hở gào to:

— Thuyền lớn quá! Phụ thân thật uy phong!

— Ha ha ha!...

Tào Tháo gật gù đắc ý, vẫy tay gọi bọn họ tới. Tào Xung đã được ngầm định là người kế vị, lần này Tào Tháo dẫn theo vì muốn cậu ta có tên trong danh sách những người xuất chinh. Tuy Tào Xung chỉ mới mười bốn tuổi nhưng đã làm lễ đội mũ, cũng có thể coi là người trưởng thành. Trước đó, Tào Xung búi tóc thành chỏm, trông khá khôi ngô, Tào Tháo còn có cảm giác không đành lòng khi nhìn cậu bé phải tết tóc, cài trâm. Nào ngờ sau khi sửa soạn xong, nhìn Tào Xung đội mũ lại càng toát lên vẻ tuấn tú, ra dáng người lớn, Tào Tháo lại không yêu quý hơn sao?

Các công tử vừa bước lên thuyền, Tào Tháo liền kéo Tào Xung lại chỗ mình:

— Lão phu đã quyết định, hai quân thủy bộ tiến thẳng đến Giang Hạ. Lần này bày trận ở Giang Biểu, cha con ta phải kề vai chiến đấu!

Một đứa trẻ mới mười bốn tuổi đầu hiểu thế nào là đánh trận? Nhưng nghe Tào Tháo nói vậy, không ai dám bác lại, có người nhìn ra ẩn tình còn phụ họa:

— Tiểu công tử thiếu niên thần dũng, đúng là có dáng dấp của bậc lương tướng.

Tào Tháo lại chỉ vào Hạ Hầu Thượng:

— Bá Nhân, ta nhận mệnh ngươi làm Tư mã trung quân, từ hôm nay theo quân nghe lệnh.

Tư mã trung quân là trợ thủ quan trọng của chủ soái, Hạ Hầu Thượng mới ngoài hai mươi tuổi, chưa có kinh nghiệm thực chiến mà đã được giao cho trọng trách này, cố nhiên là vì có chút tài năng, nhưng lý do quan trọng hơn là anh ta lấy muội muội của Tào Chân, là con rể Tào gia. Bọn Tuân Du thầm tặc lưỡi, nhưng cũng không nói gì - dù sao cả quân ngũ cũng đều là của Tào Tháo.

Tào Thực thích kết giao với văn sĩ, vừa thi lễ với phụ thân và các vị trưởng bối xong đã vồn vã hỏi:

— Tống Trọng Tử, Hàm Đan Thuần, hai vị lão tiên sinh có ở đây không? Vãn sinh tới bái yết!

Dứt lời vái một vái dài với quần liêu Kinh Châu.

— Công tử sao có thể làm đại lễ được, thật khiến lão hủ tổn thọ.

Tống Trung, Hàm Đan Thuần vội bước ra đáp lễ chàng trai trẻ này - đứng trước người quyền quý, danh sĩ ngày càng chẳng có giá trị gì.

Tào Thực vui mừng nói:

— Vị này là Trọng Tử tiên sinh sao? Cuốn *Lục kinh* do ngài hiệu đính được người ta sao lại, truyền tới tận phương bắc, vãn sinh may mắn được đọc, cảm thấy kính phục từ tận đáy lòng. Ngài ở trong thời loạn mà vẫn bảo tồn cái học của các bậc tiên hiền, ấy là có công tạo phúc cho hậu thế.

— Công tử quá khen. - Tống Trung cũng rất khách khí, - Năm xưa, Sái Bá Giai đã từng đính chính kinh sách ở Đông Quán, Lạc Dương, cho khắc bia đá, dựng ngoài nhà Thái học. Tiếc rằng, Đổng Trác phóng hỏa, tất thảy đều bị hủy trong chốc lát. Vào buổi loạn lạc, ít người nghiên cứu học vấn, nên gọi là chu sa không đủ, đất đỏ lên ngôi. Tại hạ chỉ muốn giúp hậu học được thuận tiện hơn, nếu đời này không làm, e là sách vở đời sau truyền lại cũng có nhầm lẫn. Kỳ thực, tại hạ tài trí tầm thường, kém xa Hàm Đan tiên sinh.

Hàm Đan Thuần mà ông ta nhắc tới tự Tử Thục, người Dĩnh Xuyên, thời trẻ nổi tiếng có tài văn chương, khi ông ta được sĩ lâm ca ngợi, Tào Thực còn chưa ra đời. Nay ông hơn bảy tươi tuổi, nét tài hoa, tiêu sái năm xưa đã tan biến, văn sĩ quá nửa đời người sống trong cảnh thái bình, tính tình bộc trực, phong lưu khoáng đạt, không ngờ lúc về già còn vướng vào đại loạn của thiên hạ, phải trốn đến Kinh Châu lánh nạn. Tào Thực liên tục chắp tay, nói năng khiêm nhường:

— Vãn sinh rất ngưỡng mộ *Tào Nga bi* của lão tiền bối, còn từng dập một bản về đọc.

Nghe vãn bối nhắc tới Tào Nga bi, khuôn mặt nhăn nheo của Hàm Đan Thuần không giấu được vẻ đắc ý, ông ta vốn tính khôi hài, lại nghĩ trên thuyền không có ai lớn tuổi hơn mình, nên cao ngạo nói:

— Năm đó, Sái Bá Giai bị hoạn quan hãm hại, bỏ quan lưu lạc bên ngoài, khi đi qua quận Cối Kê, cũng từng sang sông thăm tấm bia. Lúc đó, trời đã tối, nhìn không rõ, ông ta lại không mang theo đèn đuốc, bèn sờ bằng tay, đọc thầm trong lòng. Đọc xong còn khắc tám chữ bình ở mặt sau tấm bia.

— Sao? - Đến cả Tào Tháo cũng bị câu chuyện của ông ta thu hút, - Ông ấy viết chữ gì?

Hàm Đan Thuần vuốt vuốt chòm râu bạc, nói vẻ thần bí:

— Hoàng quyên ấu phụ, ngoại tôn tê cữu.

— Những chữ này chẳng liên quan gì đến nhau mà!

Chúng nhân ai cũng lắc đầu.

— Đó là một câu đố, các vị cứ đoán thử.

Cha con Tào Tháo chau mày suy nghĩ, những người khác cũng cố động não, nhưng mãi vẫn không tài nào đoán ra được.

— Tại hạ biết!

Bỗng có một duyện thuộc trẻ bước ra từ giữa đám người. Tào Tháo ngẩng lên nhìn, người đó là Dương Tu, con trai Gián nghị đại phu Dương Bưu. Dương Tu mới được vời vào mạc phủ trước lúc xuất chinh, nói Tào Tháo dùng vì coi trọng tài năng của anh ta, chẳng bằng nói là vì muốn khống chế cha anh ta.

Dương Tu vái một vòng, rồi mới cười nói:

— Hoàng quyên là sợi tơ màu vàng, ghép chữ sắc với chữ ti được chữ “tuyệt”. Ấu phụ là thiếu nữ, ghép chữ thiêu với chữ nữ được chữ “diệu”. Ngoại tôn là con của con gái, ghép chữ nữ với chữ tử được chữ “hảo”. Tê cữu, tê là vật cay, cữu là đồ chứa, ý nói chịu cay, ghép chữ thụ với chữ tân được chữ “từ”. Nói tóm lại là...

— Tuyệt diệu hảo từ![★] - Tào Thực nói thẳng ra, - Thảo nào lão tiên sinh vẻ vang như vậy!

Tào Tháo vỗ tay cười:

— Tuyệt diệu! Văn bia của Hàm Đan tiên sinh tuyệt diệu, câu đố của Sái Bá Giai tuyệt diệu, Đức Tổ giải được cũng tuyệt diệu.

— Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy...

Hàm Đan Thuần tán thưởng Dương Tu. Tào Thực càng ưu ái, khẽ chắp tay với anh ta, Dương Tu cũng thi lễ với Tào Thực - hai chàng trai trẻ nhìn nhau, chỉ tiếc không gặp được nhau sớm hơn.

Tào Tháo lại nói:

— Không biết thời gian lão tiên sinh ở Kinh Châu có sáng tác mới nào không?

Hàm Đan Thuần thở dài, vẻ cao ngạo trước đó bỗng chốc biến mất, cơ hồ còn có chút bất lực:

— Lão hủ tuổi cao, tay chậm mắt mờ, cũng ngại viết văn nghiêm chỉnh, mấy năm nay chỉ tập trung trích dẫn truyện cười, muốn soạn lại thành một cuốn gọi là *Tiếu lâm.*[★]

— *Tiếu lâm?* - Tào Phi thích nhất thể loại này, - Hẳn là lời lẽ rất đáng cười, lão tiên sinh có thể kể lại một truyện không? Chúng vãn sinh xin rửa tai lắng nghe.

— Được chứ, lão hủ xin kể một mẩu truyện giải khuây cho Thừa tướng và chư vị đại nhân. - Hàm Đan Thuần cao giọng nói, - Chuyện kể rằng, ở quận Bình Nguyên có một anh chàng họ Đào Khâu, lấy một người con gái quận Bột Hải. Người con gái ấy rất xinh đẹp, vợ chồng hòa hợp, tương kính như tân. Bỗng một hôm, bà mẹ vợ đến thăm con gái, Đào Khâu nhìn thấy rất không vui, không lâu sau liền bỏ vợ...

— Vì sao? - Tào Phi tò mò nói chen vào, - Do bà mẹ vợ chọc giận anh ta chăng?

— Không phải. - Hàm Đan Thuần nhẹ nhàng nói, - Vợ anh ta cũng không biết nguyên do, vì vậy đã hỏi Đào Khâu nàng đã làm gì sai. Chồng nàng thản nhiên đáp, “Ta thấy mẹ nàng già khọm, xấu xí, con gái đều giống mẹ, ta nghĩ sau này nàng hẳn cũng như thế. Cho nên sớm bỏ đi thì hơn!”

Ai nấy đều bật cười, bọn võ phu như Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên còn cười ngả nghiêng.

Hàm Đan Thuần cũng mỉm cười:

— Đại để *Tiếu lâm* là như thế, chỉ mong lấy được tiếng cười của người khác. Nhưng ngẫm kỹ thì chuyện nào cũng đều có đạo lý cả, giống như anh chàng Đào Khâu này vốn chẳng phải kẻ ngu vậy. Lão

hủ chưa chắc hiểu hết được anh ta, chỉ thấy rằng anh ta rất hiểu câu "Cư an tư nguy"[★].

Mọi người nghe cách giải thích như vậy càng cười lớn hơn, song ông ta vẫn nói tiếp:

— Tuy đạo lý trên không thể dùng với tình cảm phu thê, nhưng người trị nước luôn phải nhớ kỹ điều này. Nếu cậy mình đang cường thịnh mà coi thường thiên hạ, chỉ e sẽ chịu thua thiệt!

Mắt Tuân Du chợt sáng lên: ông ta đúng là gừng càng già càng cay, có phong thái của Mạn Thiền[★].

Trên đời này có một loại người, đạo lý nào cũng hiểu được, chỉ tiếc là thói đời rối ren, không ai chịu tin lời của họ, nên đành mượn tiếng cười để nói lên sự bất mãn. Bề ngoài chỉ là những câu chuyện hài hước mua vui, nhưng thực ra lại ẩn chứa huyền cơ ngầm châm biếm, đả kích thời cuộc. Triều trước có Đông Phương Sóc, nay Hàm Đan Thuần cũng thuộc kiểu người đó.

Tào Tháo đang mải cười, không nghe được mấy lời đằng sau, còn vui vẻ nói với chúng nhân:

— Hay hay hay, chúng ta coi như đã được lĩnh hội *Tiếu lâm* của Hàm Đan tiên sinh, mấy bữa nữa lão phu sẽ dẫn các vị đi xem *Tào Nga bi.*

Hứa Du cười khà khà:

— A Man, ngài nói mê à? *Tào Nga bi* nằm ở huyện Thượng Ngu, Giang Đông, thuộc đất của Tôn Quyền, làm sao đi tới đó được?

— Chẳng mấy chốc nơi đó không còn là của y nữa. - Tào Tháo cười nhạt, - Lão phu quyết định khai chiến với Giang Đông, nhân đà này diệt cả Lưu Bị và Tôn Quyền.

Ông đột nhiên thốt ra câu này, khiến cho nụ cười trên mặt mọi người vụt tắt.

Chúng nhân ngẩn người ra hồi lâu, Tuân Du mới nhớ ra cần phải can gián:

— Tôn thị chiếm giữ mé đông nam, nhiều lần chinh chiến đều thắng trận, không thể coi thường được. Xin chúa công diệt trừ Lưu Bị trước, sau đó hãy bàn việc xuất binh đánh Giang Đông.

Tào Tháo lạnh lùng nói:

— Quân sư nói vậy không đúng rồi. Lão phu có hơn mười vạn quân, gộp cả quân của Tôn Quyền với Lưu Bị mới chưa bằng một nửa quân ta, có gì phải sợ?

Tuân Du thầm nghĩ: "Trước đây ở Quan Độ, binh lực của ngài cũng không bằng một nửa Viên Thiệu, kết quả ra sao?" Nhưng ông ta không dám nói thẳng ra, ngẫm lại nói:

— Đánh trận với Tôn Quyền phải dùng thủy chiến, không phải sở trường của quân ta, e là không thể... E là nhất thời không thể thắng được.

Từ ngày bị Tào Tháo nghi kỵ vì là người họ Tuân, Tuân Du ngày càng ăn nói cẩn thận.

— Quân sư thận trọng quá rồi. - Tào Tháo chỉ vào Trương Doãn, Văn Sính, - Ông nói quân ta gặp bất lợi khi xuống dưới nước, vậy tướng tá Kinh Châu cũng không giỏi thủy chiến sao? Bọn họ làm tiên phong, binh hùng của lão phu đi theo hai bên, há lại không thể san bằng Giang Đông?

Văn Sính dũng mãnh hiếu chiến, còn Trương Doãn chỉ muốn được phú quý, nên đều không ngớt lời phụ họa. Nhưng trong lòng Khoái Việt lại lo lắng, thủy quân Kinh Châu tuy đông nhưng chỉ chuyên phòng ngự, rất ít xuất kích, trước kia giao chiến với Tôn thị chưa bao giờ chiếm được thế thượng phong. Huống hồ Kinh Châu vừa mới đổi chủ, binh sĩ thiếu ý chí chiến đấu, dựa vào bọn họ không thể đảm bảo phần thắng. Tuy nhiên, ông ta là một hàng thần, lại được người ta đưa lên cao, sao có thể nói lời xui xẻo?

Tào Tháo vẫn rất lạc quan:

— Có lẽ cũng không cần giao chiến! Thế lớn của thiên hạ đã định, nói không chừng Tôn Quyền thức thời không đánh mà hàng. Hôm qua có tin nói Lưu Bị đã phái người sang sông, muốn câu kết với Tôn Quyền. Ta đoán rằng Lưu Bị thế yếu tất muốn nương nhờ Tôn Quyền, có lẽ không lâu sau Tôn Quyền sẽ dâng đầu của Lưu Bị cho lão phu. Năm ngoái Công Tôn Khang không phải đã làm vậy ư!

Phấn Vũ Tướng quân Trình Dục bước ra khỏi hàng can gián:

— Mạt tướng không dám gật bừa với lời của Thừa tướng, không thể so Tôn thị với Công Tôn thị. Liêu Đông ở nơi xa xôi, Công Tôn Khang biết rõ Thừa tướng không đánh đến được; còn Tôn thị xưa nay dũng mãnh thiện chiến, giờ đại nạn đang ở trước mặt, há lại chịu khoanh tay ngồi yên? Tôn Quyền mới kế vị, người trong cõi chưa sợ uy hắn. Thừa tướng không có địch thủ trong thiên hạ, lại mới bình định Kinh Châu, uy chấn Giang Biểu, Tôn Quyền muốn chống lại chúng ta cũng không thể đứng đơn độc. Lưu Bị có tiếng anh hùng, Quan Vũ, Trương Phi ở dưới trướng hắn đều là mãnh tướng sức địch vạn người, Quyền tất sẽ giúp chúng chống lại quân ta, sao có thể giết Bị?

Nhưng Tào Tháo trong lòng đã có tính toán:

— Nói thật cho các ngươi biết, ta vừa đến Giang Lăng đã bắt đầu chuẩn bị. Hôm trước ta dâng biểu lên triều đình, phong Thái thú Dự Chương Tôn Bí làm Chinh Lỗ Tướng quân, lệnh cho hắn đưa nhi tử tới làm con tin.

Tôn Bí là tòng huynh của Tôn Quyền, trước đây Tôn Sách bị ám hại, nên hai nhà Tôn, Tào nghị hòa, Tào Tháo cho Tào Chương lấy con gái Tôn Bí, đã làm lễ hợp cẩn. Ông thăng quan cho thông gia, lại đòi họ đưa người đến làm con tin, thực ra là muốn ra hiệu cho Tôn thị quy hàng.

— Tôn thị chịu hàng thì ta chấp thuận, còn không chịu hàng thì ta tự đoạt Giang Đông về. Mềm mỏng không được, ta sẽ cứng rắn, Trung Nguyên đông như thế chẳng lẽ không làm gì được Giang Đông nhỏ bé?

Chúng nhân đều cảm thấy Tào Tháo đã quá xem thường kẻ địch khi coi sáu quận Giang Đông là “nhỏ bé”, nhưng cũng không dám bác bỏ. Lúc này có một giọng trầm thấp cất lên:

— Minh công nói đều có lý, thế lực của quân ta hiện nay đủ để uy chấn thiên hạ, há lại không lấy được Giang Đông? - Giả Hủ vốn luôn kiệm lời, lúc này lại chịu lên tiếng.

— Vẫn là Văn Hòa hiểu biết hơn người. - Tào Tháo nghe ông ta khen mình, nên rất đắc ý.

— Nhưng... - Giả Hủ dần chuyển ý, - Đã như vậy, cần gì phải động binh đao nữa? Minh công ngày trước phá tan Viên thị, nay lại thu về cả một dải phía nam sông Hán Thủy, uy danh vang xa, binh lực lớn mạnh. Chỉ cần đem sự giàu có của đất Sở chia cho quan lại, vỗ về bách tính, để họ an cư lạc nghiệp thì không cần phải vất vả đến chúng sĩ cũng có thể khiến Giang Đông khuất phục.

Tào Tháo cảm thấy kinh ngạc:

— Ý ông là không đánh trận nữa?

— Đúng vậy, minh công chỉ cần giữ đất hiện nay, an ủi bách tính, buông bỏ thiên hạ, làm cho hào kiệt trong bốn biển đều quy về Trung Nguyên cả, chí sĩ ở ẩn lũ lượt hưởng ứng. Không đến hai ba năm, Tôn thị ở Giang Đông tất sẽ suy bại, không dám tranh với minh công mà sợ hãi xin hàng.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Văn Hòa huynh, ai cũng nói ông trí mưu sâu xa, sao hôm nay cũng suy nghĩ kỳ lạ? Cho dù muốn bức Tôn Quyền quy hàng ngay lập tức, cũng phải diễu oai bày binh khiến hắn khiếp sợ. Chỉ dùng nhân nghĩa tài vật thì đến khi nào mới được như ý? - Câu sau có lý do mà ông không thể nói ra: an định thiên hạ sớm ngày nào thì làm hoàng đế sớm ngày đó, ông không muốn đợi thêm nữa.

Giả Hủ là người cơ trí, thấy Tào Tháo không thèm để ý đến ẩn ý đằng sau lời mình nói, bèn mỉm cười:

— Thuộc hạ ngu dốt, xin minh công tự quyết định.

Rồi không nói gì nữa, cúi đầu lui lại vào trong hàng. Tuân Du nghĩ đi nghĩ lại, không thấy yên tâm, định can gián tiếp, lại nghe Tào Tháo hằm hằm nói:

— Trước kia ta quyết ý viễn chinh Ô Hoàn, các ngươi cũng đứng ra ngăn cản, kết quả thế nào? Bao nhiêu việc lớn đang đợi lão phu giải quyết, các ngươi không cần nhiều lời!

Tuân Du chợt thấy căng thẳng: “Thiên hạ đã an định, ‘bao nhiêu việc lớn’ ám chỉ những việc gì?” Ông ta không can ngăn nữa, nói nhiều lại khiến Tào Tháo sinh lòng đa nghi, không khéo còn rước họa vào thân, Tuân gia càng khó sống.

Vào khoảnh khắc này, Tào Tháo đã quên mất rằng chính ông là người mở đường ngôn luận, gọi người soạn hịch văn ngay lập tức. Ông ôm Tào Xung đằng trước:

— Con ta viết chữ ngày càng đẹp, bài hịch này để ta đọc, con chép.

Ông nắm chặt tay cậu bé, vừa cầm bút vừa nói:

— Bấy lâu nay, ta phụng lệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, giương cờ về phương nam, Lưu Tông phải trói tay quy hàng. Nay, ta luyện được tám mươi vạn thủy quân, sắp cùng tướng quân hội săn tại đất Ngô!

— Đã hết rồi ạ? - Tào Xung chớp chớp mắt hỏi. Mặc dù còn nhỏ, nhưng cậu bé cũng biết các bài hịch đều nói thao thao bất tuyệt, phân tích rõ thời cuộc, nào có ngắn cũn như thế?

— Hết rồi, từng ấy là đủ khiến Tôn Quyền sợ vỡ mật.

Tào Tháo ném cây bút đi. Quần liêu nhìn bài hịch chỉ có hai câu, cảm thấy ông đã quá ngạo mạn. Chỉ có hơn chục vạn binh mã mà thổi phồng tận tám mươi vạn binh mã, quá khoác lác rồi chăng?

— Vậy thôi, giải tán cả đi! - Tào Tháo không nghe ý kiến của ai nữa, kéo Tào Xung ra mạn thuyền, - Xung nhi con nhìn xem, phía đông kia chính là địa bàn của Tôn Quyền, mấy bữa nữa sẽ thuộc về phụ thân. Của phụ thân cũng chính là của con, tất cả những việc ta làm đều là vì con đấy!

Tào Xung cũng lờ mờ hiểu được ý này:

— Phụ thân anh minh nhất, uy phong nhất, chúng nhi tử lớn lên nhất định hiếu kính phụ thân, không phụ sự kỳ vọng của người.

Tào Tháo xoa xoa đầu cậu bé, ông ngoảnh mặt nhìn sông Trường Giang, vui vẻ cười lớn. Lúc này ông tin chắc rằng, người thành công nhất cũng chính là người hạnh phúc nhất trên đời.

— Thừa tướng...

Có người khẽ gọi ông ở phía sau, giọng run run. Tào Tháo quay lại:

— Hoa tiên sinh, có chuyện gì không?

Hoa Đà dường khó mở miệng, chậm rãi nói:

— Tại hạ muốn xin ngài cho nghỉ ít ngày, lão thê ở nhà...

— Lại đổ bệnh hả? - Ánh mắt Tào Tháo toát lên vẻ ngờ vực.

— Tại hạ lần này chỉ đi nửa tháng, nửa tháng sau nhất định quay lại.

Hoa Đà ngẩng đầu nhìn Tào Tháo với vẻ van nài. Tào Xung thường ngày gần gũi với lão y lại này, cũng nói giúp:

— Gần đây bệnh cũ của phụ thân không tái phát, người để cho Hoa tiên sinh đi đi, ông ấy chỉ đi nửa tháng lại về. Sau này vẫn phải phiền Hoa tiên sinh điều dưỡng cho Hùng nhi đệ đệ.

Tào Tháo nghe vậy, cũng thuận theo:

— Được rồi, ông đi nhanh về nhanh.

— Tạ ơn Thừa tướng. - Hoa Đà vái một vái dài sát đất, - Thừa tướng độ lượng với tại hạ, sau khi trở lại tại hạ sẽ chuyên tâm nghiên cứu y đạo. Nghe nói Kinh Châu thường có bệnh thương hàn, mấy ngày nay tại dành thời gian tìm...

— Được rồi, được rồi. ông lui xuống đi. - Tào Tháo nhanh chóng đuổi ông ta đi.

Tào Xung tựa vào mạn thuyền, cười nói:

— Hoa tiên sinh không chỉ là danh y mà còn là người đọc sách, nhi tử nghĩ phụ thân nên nghe ông ấy nói nhiều hơn.

— Tiểu tử ngươi đã học đòi quản chuyện của phụ thân rồi. Chớ đứng quá gần mạn thuyền, nguy hiểm đấy...

Tào Tháo mỉm cười, quay người nhìn khắp chúng nhân. Lúc này đã bàn xong việc, quần liêu cũng hứng thú ngắm cảnh, Tào Tháo thấy Triệu Đạt đứng cách đó không xa, nói chuyên với Ôn Khôi, liền vẫy tay gọi hắn lại.

— Chúa công có gì căn dặn?

Tào Tháo ghé sát tai hắn:

— Hoa Đà hai ba lần xin nghỉ phép, ta nghi ngờ hắn không nói thật. Ngươi sai vài người bám theo hắn, dò hỏi xem có phải vợ hắn đổ bệnh thật không. Nếu đúng thì thưởng cho hắn bốn mươi hộc lương thực, cho nghỉ nửa tháng. Còn như hắn dám lừa dối lão phu, hãy nhốt vào đại lao! Ta thấy lão già này cố ý nói mình chữa được

bệnh đau đầu để khống chế lão phu. Hừ! Ta đường đường là Thừa tướng, dưới một người mà trên vạn người, há có thể bị một tên lang băm thao túng?

Triệu Đạt vâng dạ, trong lòng thầm nghĩ: “Dưới một người mà trên vạn người gì chứ? Đó chẳng qua chỉ là cái mặt nạ, thắng trận này thì cũng không cần dùng tới nữa.”

Tôn, Lưu kết minh

Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc sang sông, bái kiến Tôn Quyền ở huyện Sài Tang, ngỏ ý rằng: Lưu Bị mặc dù bại trận, nhưng Quan Vũ ở dưới trướng còn một vạn thủy quân, Lưu Kỳ đóng tại Giang Hạ cũng nắm một vạn binh mã. Tào Tháo từ xa tới, vì muốn truy kích Lưu Bị mà tướng sĩ đi suốt một ngày một đêm hơn ba trăm dặm, nay đã là “nỏ mạnh mất đà, không thể xuyên thủng mảnh lụa”. *Binh pháp* có câu “Bách lý nhi xu lợi giả, quyết thượng tướng”[★], Tào Tháo đã phạm vào đại kỵ của nhà binh. Hơn nữa, binh sĩ phương bắc không quen đánh dưới nước, còn quân Kinh Châu vừa mới quy hàng, nhân tâm chưa ổn định. Nếu như Giang Đông xuất binh cứu viện Lưu Bị, hai nhà hợp sức chắc chắn có thể đánh bại quân Tào.

Tôn Quyền nghe xong bớt được không ít phiền muộn, lập tức phái người đến Phàn Dương triệu Chu Du đang dẹp loạn ở đó về, còn mình dẫn Lỗ Túc và Gia Cát Lượng ngày đêm quay lại Ngô huyện, chuẩn bị bố trí binh mã. Không ngờ vừa về tới nơi, tin xấu cũng truyền đến.

Hứa Đô phái sứ giả đến Dự Chương, tấn phong Tôn Bí làm Chinh Lỗ Tướng quân, Tôn Bí tiếp nhận chiếu thư, muốn đưa nhi tử đi làm con tin, may mà lão thần Chu Trị kịp thời chạy tới khuyên ngăn mới dừng lại. Đại địch còn chưa đến, huynh đệ trong nhà đã khác lòng sẽ gây ra ảnh hưởng rất xấu. Việc này còn chưa lắng xuống lại có quân báo, người Sơn Việt ở huyện Y, huyện Hấp vốn đã chịu hàng phục, nghe tin quân Tào sắp đánh tới lại nổi dậy làm phản. Hạ Tề vất vả đi dẹp, Tôn Quyền đành phải phát binh chi viện. Tiếp đến, Tôn Quyền lại nhận được hịch văn của Tào Tháo: *Bấy lâu*

nay, ta phụng lệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, giương cờ về phương nam, Lưu Tông phải trói tay quy hàng. Nay, ta luyện được tám mươi vạn thủy quân, sắp cùng tướng quân hội săn tại đất Ngô!

Tuy rằng bài hịch chỉ có vài dòng ngắn ngủi, nhưng đã nói lên hết sự kiêu ngạo, ngang ngược của Tào Tháo, coi việc hai quân quyết một trận sống mái nhẹ nhàng như cuộc đi săn. Bài hịch cơ hồ thả một tảng đá xuống mặt hồ yên lặng, quần liêu Giang Đông dấy lên hoang mang. Tôn Quyền nôn nóng, không đợi Chu Du trở về đã triệu tập văn võ cùng bàn việc dụng binh.

— Tào Tháo đánh tan Lưu Bị, đưa quân đến Giang Lăng, tiếp quản thủy quân Kinh Châu, bốn quận Giang Nam như Vũ Lăng cũng đã dâng biểu xin quy thuận, thế ấy lấn dần đến sông Trường Giang. - Tôn Quyền ngồi ngôi chủ soái, ăn nói dõng dạc, vẻ mặt nặng nề nhưng trong lòng đã có dự tính, - May là Lưu Bị đã trốn được đến Giang Hạ, hội họp với Lưu Kỳ. Nay Tào Tháo xuống hịch với Giang Đông ta, ý muốn nuốt cả chín châu, hành ác khắp thiên hạ. Vào lúc nguy nan này, tử đệ Giang Đông chúng ta phải cùng Lưu Bị chống lại kẻ thù chung, phát binh...

— Thuộc hạ có chuyện muốn bẩm tấu!

Một giọng nói sang sảng cất lên. Người nào dám cắt ngang lời chúa công? Văn võ Giang Đông đang chăm chú lắng nghe đều giật mình, liếc mắt nhìn xung quanh, một duyên lại trẻ chui ra khỏi đám người - đó là Tấu tào duyện Lục Tích, tự Công Kỷ. Người này là con của Lục Khang, nguyên Thái thú Lô Giang. Năm xưa, Tôn Sách ở dưới trướng Viên Thuật, phụng lệnh đi đánh Lô Giang, Lục Khang cố thủ một năm, đổ bệnh mà chết, thành trì cũng bị mất. Về sau Tôn Quyền mở rộng ân đức, lôi kéo nhân sĩ, còn vời con của kẻ oan gia ấy vào mạc phủ. Có điều, Lục Tích thân ở Giang Đông, nhưng lúc nào cũng coi mình là bề tôi nhà Hán nên không được Tôn thị trọng dụng.

Tôn Quyền vừa nhìn thấy hắn, sắc mặt sa sầm:

— Công Kỷ có chuyện gì quan trọng? Không thể đợi ta nói hết rồi hãy bẩm tấu sao?

Lục Tích vốn có giọng nói to trời sinh:

— Thuộc hạ cho rằng, ngàn vạn lần không thể cứu Lưu Bị!

— Vì sao?

— Lưu Bị là kẻ bội tín, phản phúc, hết phản Lã Bố lại phản Tào Tháo, nương nhờ Viên Thiệu, rồi lại theo Lưu Biểu, những đất hắn đi qua đều suy bại cả, đúng là kẻ mang điềm gở. Còn tên Lưu Kỳ vốn ăn chơi trác táng, huynh đệ bất hòa, sao chúa công có thể giúp kẻ bất nghĩa ấy?

Tôn Quyền cười nhạt nói:

— Ông nói đức riêng của hai người họ, không liên quan gì đến tình thế.

— Đức riêng còn thiếu, nói gì đến nghĩa chung? - Lục Tích quay lại chuyện chính, - Chúa công và Lưu Biểu đối địch suốt nhiều năm, mới có biến động đã quay sang giúp phe của hắn, há chẳng khiến người trong thiên hạ chế giễu chúng ta tráo trở?

Tôn Quyền thấy hắn chỉ toàn bẻ cong lý lẽ, không nén được giận:

— To gan! Kẻ nào dám nói như vậy? Theo lý của ông, chẳng phải là ngồi nhìn Tào Tháo lấy hết Kinh Châu sao hả?

Lại có một người trẻ tuổi lên tiếng:

— Vào lúc này, nếu không ngồi nhìn Tào Tháo tru diệt Kinh Châu, e là đến đất Giang Đông của chúng ta cũng khó giữ.

Tôn Quyền lại giật mình, quay sang nhìn: người vừa cất lời là chủ bạ Ngô Xán, tự Khổng Hưu. Chàng trai trẻ đó bước ra trước những cái nhìn trân trối của quần liêu:

— Các châu quận ở phương bắc đều đã an định, Lưu Chương ở Ích Châu, Sĩ Nhiếp ở Giao Châu cũng đã tôn kính triều đình, phần lớn thiên hạ nằm trong tay Tào Tháo. Chúa công độc chiếm mé đông nam, ngoan cố chống lại, há có thể lâu dài?

Tôn Quyền cau mày, gằn giọng nói:

— Nuôi chí khí của kẻ khác, diệt uy phong nhà mình, ông không được nói những lời đó nữa.

— Tai họa đang ở ngay trước mắt, có thể không nói hay sao? - Ngô Xán lại thi lễ lần nữa, - Xin thứ cho thuộc hạ nói thẳng, chuyện

đến nước này, Giang Đông ta chỉ có cách quy hàng thôi.

Tôn Quyền phòng trước phòng sau, cuối cùng vẫn để cho ý đầu hàng lộ ra. Tôn Quyền nhìn chằm chằm Lục Tích và Ngô Xán, trong lòng không khỏi nghi hoặc: “Hai tên tép riu này làm sao dám khơi chuyện? Phía sau chắc chắn có kẻ chống lưng!” Nghĩ đến đó, bèn cố ý đập soái án:

— Hai người các ngươi lộng ngôn trước mặt mọi người, làm dao động nhân tâm, đánh mỗi người năm mươi gậy, đuổi khỏi mạc phủ!

— Chúa công bớt giận. - Quân mưu duyện Trần Đoan vội bước ra thi lễ, - Chuyện hai người họ nói đều xuất phát từ thiện ý, không đáng trách tội.

Tần Tùng cũng đứng dậy:

— Thuộc hạ thiết nghĩ, hai người họ nói cũng có lý.

Sự việc dần sáng tỏ: người chống lưng cho họ chính là đám nhân sĩ Giang Bắc. Tần Tùng và Trần Đoan là những mưu sĩ theo quân chinh chiến từ thời Tôn Sách. Nhưng bọn họ đều có nguyên quán ở Từ Châu, vào thời khắc trọng yếu, họ muốn bỏ mặc Giang Đông, quay về cố hương chăng? Đám người này công lao hiển hách, uy vọng rất cao, lại đề bạt không ít kẻ sĩ tiếp bước, tất nhiên sẽ có kẻ chịu ra mặt thay họ.

Tôn Quyền ngại trở mặt với hai lão thần, chỉ cố nói lý:

— Giang Đông còn mấy vạn quân có thể tham chiến, sao lại nói quy hàng?

— Không phải vậy. - Tần Tùng hốt hoảng thưa, - Giang Đông có chút binh mã, nhưng chẳng đáng kể. Người Sơn Việt ở bốn cõi nổi dậy, họa bên trong còn chưa dẹp được, làm sao chống lại ngoại địch? Một khi chiến sự xảy ra, lê dân gặp nạn, sự anh minh của cha con chúa công đều mất hết! Thuộc hạ nghĩ cho chúa công, cũng nghĩ cho bách tính, nên cởi giáp quy hàng để giữ toàn thánh đức.

Trần Đoan nói đế vào:

— Tiên chủ cử binh vốn vì lê dân bách tính, nay thiên hạ sắp yên ổn, binh đao sắp tắt, xin chúa công nghĩ lại.

— Hừ! - Tôn Quyền cười khẩy, chỉ tay vào khắp chúng tướng trong sảnh đường, - Chư vị tướng quân nghĩ sao?

Lão tướng Hoàng Cái nóng tính nhất, quát ầm lên:

— Thật hoang đường! Lão phu theo tiên chủ bôn ba bốn biển, há có thể chịu khuất phục kẻ khác?

Hàn Đương cũng tức giận nói:

— Người làm tướng phải dốc sức trên sa trường đến chết mới thôi, sao lại nói hàng địch?

Đãng Khấu Trung lang tướng Trình Phổ là người đứng đầu chư tướng, năm xưa từng theo Tôn Kiên, Tôn Sách mấy lần vào sinh ra tử, lời nói rất có sức nặng:

— Hai vị cho rằng Giang Đông chỉ là giang sơn của một mình chúa công thôi sao? Đất đai của sáu quận chỉ là của Thảo Nghịch Tướng quân[★] hả? Đó cũng là do bọn ta liều mạng giành lấy, ai muốn cướp đi cũng phải xách đao thương để mà cướp, bằng không phải chặt gãy những khúc xương già này trước đi đã!

Phù Nghĩa Tướng quân Chu Trị, Chinh Lỗ Trung lang tướng Lã Phạm đều là lão tướng cố cựu của Tôn thị, nên lũ lượt xin đánh, còn có cả các tiểu tướng cũng nhấp nhổm muốn thử sức.

Trần Đoan lại nói:

— Các vị tướng quân chớ nóng vội, phàm việc gì cũng phân ra nặng nhẹ. Nếu như Trung Nguyên rối ren mà kẻ địch tới xâm phạm, quân ta còn có thể chống lại. Nhưng hiện giờ Tào Tháo đã gom hết những tướng sĩ dũng mãnh ở bắc châu, lại có được thủy quân Kinh Châu, gộp lại tám mươi vạn quân, người lớn như rồng, ngựa khỏe như hổ, tinh kỳ rợp trời, chiến thuyền như giao long, thế như cuốn đất xông vào, Giang Đông nguy ngập như trứng để đầu đẳng. Địch đông ta ít, mạnh yếu đã phân, làm sao thắng được?

Lời này đã chọc giận các lão tướng, Hoàng Cái nghiến răng nghiến lợi, chòm rầu bạc run lên:

— Lấy đâu ra tám mươi vạn quân lắm thế, ngươi chưa nhìn thấy tận mắt kia mà! Còn nói lung tung nữa, lão phu một đao chém chết!

Ông ta nói là làm, những người bên cạnh vội giữ lại:

— Lão tướng quân bớt giận!

Trần Đoan không dám đối chất với ông ta nữa, sợ hãi lui lại, nhưng vẫn cố thì thầm với người đứng cạnh:

— Cái dũng của kẻ thất phu, phỏng có ích gì?

Người trên đại đường cãi nhau ồn ào, chia thành hai phe chủ chiến và chủ hàng, hai đầu lông mày Tôn Quyền nhíu chặt lại, nếu như trước đó không điều ba vị lão tướng về, e là khó mà chống đỡ được cục diện này. Nhưng, dù cho đã áp chế được Tần Tùng, Trần Đoan, song còn chưa đánh trận đã náo loạn thế này cũng không phải chuyện tốt đẹp. Tôn Quyền đang định chấm dứt cuộc tranh luận, chợt nghe một giọng nói thâm trầm cất lên:

— Thuộc hạ cũng có lời muốn nói.

Giọng nói không lớn nhưng át hết những tiếng ồn ào, đại đường trong mạc phủ chật cứng người lập tức im lặng - người nói là Phủ Quân Trung lang tướng, mạc phủ Trưởng sử Trương Chiêu.

Trương Chiêu tự Tử Bố, nhân sĩ Quảng Lăng, là người được Tôn Sách coi trọng nhất, ông ta cùng với Trương Hoành ở Bành Thành được gọi là "Giang Đông nhị Trương". Không chỉ địa bàn của Giang Đông do hai người họ bày mưu tính kế mà có, ngay đến phép tắc làm chính sự cũng do họ đặt ra, có đến gần một nửa quan lại được họ tiến cử, còn những danh sĩ ở lại Giang Đông, mười người thì tám người nghiêng về phía họ. Đặc biệt trong lúc Tôn Sách qua đời, Trương Chiêu nắm hết mọi việc trong ngoài, người trong thiên hạ đều biết ông ta ngang với một nửa cơ nghiệp của Tôn Quyền.

— Tử Bố, ông chủ chiến hay chủ hàng? - Giọng Tôn Quyền khẽ run.

Trương Chiêu mới ngoài năm mươi nhưng dáng người khô gầy, khuôn mặt nhiều nếp nhăn, trông già hơn tuổi. Ông ta bước lên phía trước vài bước, chậm rãi quỳ sụp xuống:

— Thuộc hạ... chủ hàng.

Đầu Tôn Quyền như vỡ tung, trước mặt mờ đi, như thể bầu trời tự dưng tối sầm lại: Trương Chiêu không chỉ là nguyên lão quan trọng, những năm qua ông ta còn là người thầy giúp ta xử lý chính sự, thậm chí còn là tấm gương về đối nhân xử thế. Phụ thân ta mất sớm, huynh trưởng cũng bỏ mạng khi đương tráng niên, Trương

Chiêu thương yêu, dạy dỗ ta chẳng khác nào một người cha. Sao ông ta cũng nỡ vứt bỏ tất thảy?

— Tử Cương, ý ông thì sao? - Tôn Quyền ngây ra giây lát, lại hỏi Trương Hoành.

Trương Hoành cũng có ý đầu hàng, nhưng ông ta từng đi sứ Hứa Đô, lại trở về Giang Đông dưới danh nghĩa được triều đình ủy phái, làm sao có thể thốt ra từ "hàng"? Ông ta nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng nói:

— Đánh không thể đánh, hàng cũng không thể hàng, chi bằng... giảng hòa với họ.

Ai cũng hiểu ra: có điều ước nghị hòa nào đáng bàn đâu? Làm vậy không khác gì Lưu Chương, gián tiếp đầu hàng.

Ngay đến Trương Chiêu, Trương Hoành cũng chủ trương đầu hàng, những người khác đang xem xét tình hình liền không còn do dự nữa. Trưởng sử Tôn Thiệu, Tòng sự Cố Ưng, công tào Ngu Phiên quỳ xuống trước tiên:

— Chúa công nên theo kiến nghị của Trương công!

Tiếp đến một loạt người rào rào quỳ xuống, có tướng tá cũng bắt đầu dao động, hệt như cảnh chúng thần Kinh Châu khuyên Lưu Tông đầu hàng.

Tôn Quyền không nhu nhược như Lưu Tông, nhưng cũng túa mồ hôi, nhìn khắp sảnh đường xem còn ai đồng lòng với mình - ngoài ba vị lão tướng và Chu Trị, Lã Phạm vẻ mặt lo lắng, những người khác cơ hồ đều không đáng tin. Tôn Quyền chợt nhìn thấy Tư mã trung quân Gia Cát Cẩn, biết ông ta là người thân cận của mình, liền hỏi:

— Tử Du, ông muốn nói gì không?

Gia Cát Cẩn ngập ngừng hồi lâu mới nói:

— Bỉ chức chỉ biết nghe theo lệnh của chúa công!

Kỳ thực, ông ta chủ chiến, nhưng đệ đệ của ông ta là Gia Cát Lượng đang dốc sức cho Lưu Bị, vào lúc này, ông ta nói gì cũng bị quy là vì tình riêng, phe chủ hàng tất xúm lại phản bác, cho nên chẳng bằng không nói.

Tôn Quyền thở dài một tiếng, gục xuống soái án - dù biết thế nào cũng có người lên tiếng đầu hàng, nhưng không ngờ lại có nhiều thuộc liêu ủng hộ đến vậy. Ngay cả trọng thần phò tá bao năm qua cũng ra sức bảo vệ ý kiến đầu hàng. Nhân tâm đã mất, còn muốn kiên trì nữa không? Tôn Quyền lòng vững như bàn thạch mà lúc này cũng không khỏi dao động.

— Chúa công... - Lỗ Túc đứng cạnh đột nhiên mở miệng, - Mời thay y phục.

— Sao? - Tôn Quyền thoáng giật mình, rồi kịp phản ứng lại, - Được, được... Các vị đợi ta một lát. - Sau đó đứng lên nắm chặt tay Lỗ Túc như vớ được cọng rơm cứu mạng, lảo đảo đi sang phòng bên.

Đợi đến khi bước vào bậu cửa, sau bức bình phong, Tôn Quyền cho nô bộc lui xuống hết, Lỗ Túc mới thốt ra những lời mà mình đã nín nhịn nửa ngày:

— Kiến nghị mà quần liêu mới nói ban nãy đều là vì bản thân mình, không đủ để cùng mưu đại sự.

— Sao cơ? - Tôn Quyền dường không dám tin vào tai mình.

Lỗ Túc chăm chú nhìn vào mắt Tôn Quyền:

— Người như chúng tại hạ có thể hàng Tào, nhưng chúa công thì không thể được. Nếu tại hạ hàng Tào, không mất chức Tòng sự, vẫn được cưỡi xe bò, dẫn theo sai dịch, giao du với sĩ lâm, nếu có thể làm hết chức trách, nói không chừng sau này còn có thể lên làm trưởng quan ở châu quận... - Nói đến đây, ông ta chuyển ý, vái Tôn Quyền một vái dài sát đất, - Nhưng chúa công hàng Tào, liệu có được những gì?

Tôn Quyền không khỏi run rẩy: hai đời nhà họ Tôn tung hoành, nếu như rơi vào tay Tào Tháo, há có thể giữ lại quyền thế? Nếu may còn được ban tước huyện hầu, có một cỗ xe ngựa với một tòa phủ đệ, mấy tên nô bộc, nhưng con cháu giữ chức quan nhàn rỗi, đời nào mới ngóc đầu lên được. Còn như chẳng may bị Tào Tháo chém một đao, thì từ đây tuyệt tự.

Xưa nay, lợi riêng thường dễ làm nhân tâm dao động hơn nghĩa công, Lỗ Túc hiểu rõ điều ấy:

— Mong chúa công sớm định kế lớn, chớ nghe lời bàn của mọi người.

Tôn Quyền thở một tiếng nặng nề, gật gật đầu, sửa lại mũ áo, quyết tâm dẫn Lỗ Túc trở lại đại đường lần nữa - bên trong thật náo nhiệt! Bọn Lục Tích, Ngô Xán vây quanh Hoàng Cái, phân bua không dứt; Hàn Đương đối lý với Trần Đoan; Trình Phổ lớn tiếng chất vấn Trương Chiêu, Trương Hoành, hai người họ chỉ im lặng; chỉ khổ Chu Trị, Lã Phạm, hết khuyên người này lại khuyên người kia.

— Im hết cho ta! Cãi nhau ầm ĩ còn ra thể thống gì? - Tôn Quyền giận dữ gầm lên, sải bước tới chỗ soái án, - Ý ta đã quyết, phải cùng Lưu Bị hợp sức chống Tào.

Bọn Tần Tùng, Trần Đoan không hiểu vì sao chỉ trong chốc lát mà chúa công lại nói năng dứt khoát, kiên định như vậy, họ đều nhìn Lỗ Túc với ánh mắt trách móc.

— Xin chúa công nghĩ lại... - Trương Chiêu quỳ xuống lần thứ hai, phân trần, - Tào Tháo đúng là kẻ sài lang gian hùng, nhưng ông ta ở ngôi Thừa tướng, ép thiên tử để thảo phạt bốn phương, động chút là nói làm vì triều đình, nay chúng ta chống lại là không thuận lẽ. Vả lại, chỗ dựa của Giang Đông ta là sông Trường Giang. Mà Tào Tháo lại đã lấy được Kinh Châu, nắm giữ thủy quân do Lưu Biểu huấn luyện, thuyền mông đồng, đấu hạm có đến mấy nghìn chiếc, men theo sông mà vào, thanh thế to lớn, còn có bộ binh, hai quân thủy bộ cùng tràn xuống. Vậy là ông ta đã cùng chúng ta chia sẻ thế hiểm của Trường Giang. Địch đông ta ít, thực lực chênh lệch, lúc này không quy thuận, e rằng Giang Đông của chúng ta sẽ mất tất!

Chỉ cần Trương Chiêu đứng ra nói trước, những người khác cùng đều hưởng ứng:

— Xin chúa công thu hồi mệnh lệnh!

Tôn Quyền chẳng thể ngờ được, bề tôi đắc lực của mình lại chính là trở ngại lớn nhất, lần này Trương Chiêu giải thích hùng hồn, có căn cứ hẳn hoi, làm sao bác bỏ? Đang mải tư lự, chợt nghe ngoài đại đường vọng lại một tràng cười sảng khoái:

— Ha ha ha!... Trương công trước giờ luôn lo nghĩ sâu xa, sao hôm nay lại đem mấy lời vớ vẩn, chẳng đáng bác lại ra nói với chúa thượng thế?

Tiếng cười vừa dứt lại có một hồi rầm rập, rất nhiều quân binh, tướng tá ùa vào trong sân mạc phủ, người nào người nấy đao thương sáng lóa. Thế nhưng, người bước ra từ rừng áo giáp là một công tử trẻ tuổi, cử chỉ nhẹ nhàng.

Người đó tuổi ngoài ba mươi, thân cao tám thước, lưng vượn eo ong, dáng vẻ phóng khoáng, dung mạo đẹp đẽ; mặt trắng như ngọc, mày dài như vẽ, mắt như ánh sao, mũi thẳng miệng ngay, môi đỏ như son, răng đều tăm tắp, vẻ mặt tươi tắn; đầu chít khăn xanh, mình khoác áo gấm, lưng thắt dải lụa bạc, tay phe phẩy chiếc quạt lông ngỗng, trông trang nghiêm mà lại không mất đi vẻ tao nhã. Anh ta nói năng khẽ khàng, cử chỉ tiêu sái, tựa như một văn sĩ du học bốn phương, ngồi bàn chuyện phong nhã - chẳng thể ngờ người này lại là Chu Du, tự Công Cẩn, từng theo Tôn Sách gây dựng cơ nghiệp, nắm việc binh nhung nhiều năm.

Tôn Quyền bỗng phấn chấn hẳn lên: “Chu Du đã dẫn quân tới, tốt rồi!”

Gia Cát Cẩn giả câm nửa ngày, giờ mới mở miệng:

— Công Cẩn, ngài tới rồi. Bọn họ luôn miệng nói muốn hàng...

— Ta nghe cả rồi. - Chu Du liếc nhìn Trương Chiêu, - Những lời Trương công mới nói là thật lòng sao?

Trương Chiêu biết người bước vào không tốt đẹp gì, không thèm trả lời mà hỏi ngược lại:

— Công Cẩn nghĩ như thế nào?

— Đúng là cái nhìn của hủ nho! - Mặt Chu Du đổi sắc, - Tào Tháo giả danh tướng nhà Hán, thực ra là giặc nhà Hán! Tướng quân thần vũ hùng tài, lại dựa vào công nghiệp của cha anh mà chiếm giữ Giang Đông, đất đai vuông mấy ngàn dặm, binh mạnh đủ dùng, anh hùng vui nghiệp, còn đang tung hoành thiên hạ, trừ gian diệt ác cho Hán thất. Huống chi Tào tặc tự đến tìm cái chết, sao lại chịu quỳ gối xin hàng?

Khẩu khí của Chu Du thật lớn, chỉ thẳng Tào Tháo là “giặc nhà Hán”, còn nói ông tự đến tìm cái chết. Lời ấy thốt ra, trên đại đường lại ồn ào, phần lớn vẫn là tiếng phản đối. Chu Du nói hợp ý Tôn Quyền, anh ta đưa mắt với Lỗ Túc, hai người đều thở phào.

— Hịch văn mới tới, trong lòng các vị đã khiếp sợ, để ta cởi nỗi lo cho chư vị! - Chu Du chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trên đại đường, nói giọng giáo huấn, - Tào Tháo chưa đứng vững ở đây, nhưng ta chỉ bàn về những điều kỵ của nhà binh mà hắn phạm vào: đất bắc chưa yên, bọn Mã Siêu, Hàn Toại còn ở Quan Tây, là mối lo sau lưng Tào Tháo, đó là đều kỵ thứ nhất. Quân phương bắc không quen đánh dưới nước, Kinh Châu liên tiếp bại trận, sĩ khí uể oải, Tào Tháo bỏ yên ngựa mà khua mái chèo, tranh giành với Ngô Việt, đó là đều kỵ thứ hai. Nay đang vào mùa đông, thời tiết giá lạnh, ngựa không có cỏ ăn, đó là điều kỵ thứ ba. Đem binh sĩ Trung Nguyên tiến vào nơi sông hồ, không hợp thủy thổ, tất sinh bệnh tật, đó là điều kỵ thứ tư. Bốn đều ấy là những điều cấm kỵ khi dụng binh, thế mà Tào Tháo cố mạo hiểm làm, cho nên dù nhiều binh cũng có gì đáng sợ? - Nói rồi quay người vái một vái dài với Tôn Quyền, nói vẻ hùng hồn, - Chúa công bắt được giặc chính là vào lúc này. Du xin lĩnh năm vạn tinh binh, đến đóng ở Hạ Khẩu, phá tan quân giặc cho chúa công!

Đám người Trương Chiêu mặt xám như tro, còn các tướng Trình Phổ, Hoàng Cái phấn chấn tinh thần, lũ lượt chắp tay xin lệnh:

— Chúng tôi cũng nguyên xin đánh, quyết một trận sống mái với Tào tặc!

Chúng tướng chưa nói dứt lời, dưới đại đường vang lên tiếng hô ầm ĩ:

— Nguyện bảo vệ phụ lão Giang Đông, vì chúa công quyết một trận sống mái!

Chúng sĩ đồng thanh, tiếng hô làm rung chuyển mái nhà, vọt lên tận trời cao, sĩ khí mạnh mẽ ấy vấn quanh xà nhà một lúc lâu.

Tôn Quyền vô cùng mừng rỡ, đứng phắt dậy:

— Lão tặc muốn phế nhà Hán, tự lập mình làm hoàng đế đã lâu, nhưng còn kiêng dè hai nhà họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu và ta. Nay

những kẻ anh hùng kia đã bị diệt, duy còn Giang Đông ta, ta với Tào tặc, thế chẳng cùng đứng. Công Cẩn nói nên đánh, rất hợp ý ta, trên dưới Giang Đông đồng tâm, phải quyết một trận sống mái với Tào tặc!

Phe chủ hàng của Tần Tùng, Trần Đoan tan rã, ai nấy quay đầu nhìn lại: binh sĩ bên dưới đều cầm vũ khí, đao to kiếm sắc, đằng đằng sát khí, đứng trấn giữ sân. Họ biết rõ, nếu còn dám nhắc tới chuyện đầu hàng thì sẽ gặp họa ngay tức khắc, nên kẻ trước người sau đều phụ họa:

— Nguyện theo ý chúa công...

Chỉ có Trương Chiêu hai mắt nhìn xuống, không nói gì. Chu Du không chịu bỏ qua, lại nói:

— Mạt tướng vì chúa công ra trận, dẫu chết vạn lần cũng không chối từ. Nhưng chỉ sợ có người còn lưỡng lự làm hỏng việc lớn của mạt tướng.

— Việc đó không khó! - Tôn Quyền rút bội kiếm bên hông ra, chém mạnh xuống bàn, chỉ nghe một tiếng "phập", liền sau đó soái án gãy mất một góc, - Chư tướng duyện thuộc còn ai nói đến việc hàng Tào sẽ giống như cái bàn này!

Quần thần đều kinh sợ: chống Tào chưa nắm chắc được phần thắng, nhưng hàng Tào sẽ lập tức mất mạng, nào dám nói gì nữa? Đại đường im phăng phắc. Cuối cùng không còn dị nghị, Tôn Quyền lập tức truyền lệnh, Chu Du, Trình Phổ làm tả hữu Đô đốc, Lỗ Túc làm Tán quân hiệu úy, Chu Trị phụ trách vận chuyển lương thảo, hai ngày sau xuất binh. Nghị sự đã xong, người nào vào việc người ấy, bãi trướng tại đó.

Quân lệnh như sơn, không thể xoay chuyển, bọn Tần Tùng, Trần Đoan vâng vâng dạ dạ, tiếc nuối bỏ đi - đây không phải là một cuộc tranh luận công bằng, Tôn Quyền muốn đánh trận này, tay cầm dao mổ, những văn thần kia làm sao có thể lay chuyển?

Tôn Quyền nói với Gia Cát Cẩn:

— Làm khó Tử Du phải nhịn một bụng lời. Phiền ông tới dịch quán gặp lệnh đệ, nói rõ việc xuất binh.

Gia Cát Cẩn mỉm cười, chắp tay nói:

— Tử Kính là người đi đón xá đệ, thì việc trao đổi qua lại vẫn nên phiền Tử Kính. Ha ha ha!...

Dứt lời mặt mày hoan hỷ, thi lễ cáo lui. Gia Cát Lượng đã tới mấy ngày, nhưng hai huynh đệ họ chưa hề gặp nhau một lần. Kỳ thực, huynh đệ ruột gặp riêng cũng là chuyện thường tình, khổ nỗi họ đều là người công tư phân minh, biết tránh tị hiềm.

Đại đường huyên náo dần tan, không ít người khi bước qua ngưỡng cửa còn khẽ cảm thán "Giang Đông khó giữ". Chỉ mình Chu Du ở lại, vội tiến lại trước soái án:

— Chúa công chớ lo lắng, ban nãy quần liêu thấy hịch văn nói Tào tặc có tám mươi vạn quân thủy bộ, cứ ngờ là thật. Kỳ thực, số quân Tào Tháo có thể tập hợp được ở Trung Nguyên không quá mười lăm mười sáu vạn, huống chi bọn họ đánh đông dẹp bắc đã mỏi mệt, há có thể mang theo cả? Còn hàng binh Kinh Châu nhiều nhất cũng chỉ sáu bảy vạn, mà nhân tâm chưa quy phục, còn có sự hồ nghi. Lão tặc mang đám binh sĩ mỏi mệt, hồ nghi đó tới xâm phạm Giang Đông, binh mã dù đông cũng chẳng có gì phải sợ.

Chu Du rõ ràng đang chỉ trích phe chủ hàng, nhưng cũng cố ý nói cho Tôn Quyền nghe, sợ vị chúa công trẻ tuổi tâm tư dao động.

Tôn Quyền thông minh nhường nào? Đương nhiên hiểu được dụng ý của ông ta:

— Công Cẩn không cần khuyên, trong lòng ta đã có chủ ý. Tiếc rằng quần thần đều tính cho bản thân, ngay đến Trương Tử Bố cũng chủ trương hàng Tào, thực khiến ta quá thất vọng. Chỉ có ông và Tử Kính nói hợp ý ta, đúng là trời giúp ta! Nhưng ông cần có năm vạn binh, hiện ta chưa thể rút ngay ra được, Hạ Tề đang giao chiến với người Sơn Việt, bọn chúng chính là mối họa sát sườn, không thể không phòng. Trước mắt có ba vạn tinh binh, lương thảo, chiến thuyền có thể điều động bất cứ lúc nào, ông và Trình lão tướng quân cứ đi trước, ta sẽ dẫn binh mã theo sau chi viện. Có thể thắng được là tốt nhất, còn nếu như chiến sự bất lợi... - Tôn Quyền cắn răng, - Nếu như chiến sự bất lợi, ta sẽ đích thân xông trận, thề cùng tồn vong với tướng sĩ ba quân! - Tôn Quyền cũng biết việc lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh là cực kỳ mạo hiểm, nên đã ôm quyết tâm liều chết. Có điều, bây giờ vẫn chưa phải lúc cần ra trận, nếu

anh ta rời khỏi Ngô huyện, còn ai áp chế đám quần thần chủ hàng kia?

Chu Du thấy chúa công tâm chí kiên định, cũng thầm thở phào nhẹ nhõm: đánh trận chỉ sợ chủ soái nghi ngờ, nếu cứ sợ nọ sợ kia, tướng sĩ còn dám liều mình xông trận được sao? Nay, đem ba vạn binh mã địch lại mười mấy vạn quân của người ta, nếu chúa công ở phía sau còn do dự thì trận này không thể đánh được.

— Gió mạnh biết cỏ cứng, nước loạn hiển trung thần. Nếu không có chuyện hôm nay, ta sao có thể nhận ra ai một lòng đi theo... - Tôn Quyền nói nửa chừng, bỗng ngẩng đầu lên nhìn thấy dáng người gầy khô của Trương Chiêu vẫn còn đứng cạnh cửa, hẳn là ông ta đã nghe được lời vừa rồi, nên hơi khó xử, - Tử Bố còn có chuyện gì sao?

Trương Chiêu chậm rãi đi tới trước mặt Tôn Quyền:

— Thuộc hạ có mấy lời muốn nói...

Tôn Quyền cúi xuống nhìn soái án đã bị phạt mất một góc:

— Chuyện dụng binh ý ta đã quyết, không cần nói nữa.

Anh ta đã nói người nào còn dám phản đối sẽ bị giết, nhưng dù có giết ai cũng không thể giết Trương Chiêu được. Trương Chiêu vẻ mặt u ám:

— Thuộc hạ có mấy lời tâm huyết nhất định phải nói.

— Tử Bố ông... Ây dà... - Tôn Quyền thoáng lưỡng lự, tặc lưỡi nói, - Ông nói đi.

— Thuộc hạ đi sắp xếp việc quân, xin được cáo lui trước. - Chu Du biết ý trở ra.

Tôn Quyền cũng không thèm nhìn Trương Chiêu, thờ ơ lật xem tấu báo, chỉ mở lỗ tai nghe ông ta nói. Trương Chiêu im lặng một hồi, đột nhiên lớn tiếng hỏi:

— Chúa công! Ngài còn nhớ lời dặn dò của lệnh huynh trước khi mất không?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, Tôn Quyền kỵ nhất đề cập đến chuyện này, đành phải bỏ tấu báo xuống nói:

— Trong lòng ta không lúc nào dám quên! Mấy năm nay, ta cố gắng làm hết bổn phận, giữ gìn một dải Giang Đông, có gì sai ư?

Trương Chiêu khẽ lắc đầu:

— Chúa công vỗ về bách tính, cất nhắc tướng lĩnh, cử binh báo thù, tất nhiên không có gì sai cả. Nhưng lệnh huynh trong lúc lâm chung đã nói với thuộc hạ, nếu như việc cát cứ Giang Đông không được thuận lợi, thì cứ thong thả về tây, trở lại Trung Nguyên. Lẽ nào ngài đã quên sao? - Nguyên quán của Tôn thị ở Ngô quận, nhưng vì đi theo Viên Thuật lập nghiệp, lại đem quân về đánh chiếm quê mình, cho nên trong mắt rất nhiều nhân sĩ địa phương, họ không khác gì người ngoài. Cũng chính vì vậy, quan lại địa phương mới nghiêng theo phe Giang Bắc. - Còn có lời này, thuộc hạ muốn giữ thể diện cho ngài nên chưa hề nhắc lại nửa câu.

Tôn Sách trước lúc lâm chung sợ Tôn Quyền còn nhỏ, không thu phục được nhân tâm nên ủy thác mọi việc quân chính cho Trương Chiêu toàn quyền xử lý, ngoài ra còn dặn dò:

— Nếu Trọng Mưu không đảm nhận được việc, ông hãy tự nhận lấy. Vạn nhất sự việc không thuận lợi, cứ thong thả về tây, chớ nên lo lắng.

Vậy là trên thực tế, Tôn Sách đã giao cả quyền phế lập cho ông ta. Trương Chiêu chắp tay nói:

— Thuộc hạ một lòng trung thành, không dám làm càn.

— Lúc ta đến tuổi nhược quán, ông đã giao lại hết quyền bính, có thể thấy Tử Bố hết mực trung thành. - Tôn Quyền gật gù, nhưng lại chuyển ý, - Nhưng lui về mé tây không có nghĩa là hàng Tào! Ông bảo ta vứt bỏ cơ nghiệp của cha anh để làm tôi tớ cho Tào Tháo sao? Các ông không phải nghĩ cho tiền đồ sau này ư?

Lời này khiến tim Trương Chiêu nhói đau, trong lòng trào lên cơn giận:

— Thuộc hạ khuyên ngài quy hàng là vì nghĩ đến lợi ích riêng sao? Chúa công cũng quá xem thường thuộc hạ rồi! Từ khi xảy ra loạn Khăn Vàng đến nay, thiên hạ rối loạn đã ba mươi năm, có biết bao nhân sĩ gặp nạn? Bao nhiêu bách tính phơi thây ngoài đồng? Còn chưa đủ sao? Nay phương bắc đã an định, các vùng phên dậu

đã chịu quy thuận, chỉ còn lại một góc Đông Nam này, chẳng lẽ ngài còn muốn tiếp tục tranh đấu, khiến cho nhiều người nữa phải bỏ mạng vì binh đao, khiến cho sáu quận Giang Đông tan nát trong khói lửa sao! - Ông ta càng nói càng giận, không kiềm chế được tâm tình, - Khổng Tử chủ trương thành tựu đức nhân, Mạnh Tử chủ trương chọn lấy điều nghĩa, đấng quân tử đặt đại nghĩa lên trước, dẫu phải chết cũng không né tránh. Huống chi việc cởi giáp quy thuận không làm mất đi tước hầu, có gì không làm được? Ngài nói thuộc hạ nghĩ đến lợi riêng, nhưng thuộc hạ thấy người thật sự nghĩ đến lợi riêng, không chịu buông tay chính là ngài! - Trong số quần liêu Giang Đông chỉ có Trương Chiêu mới dám chỉ trích chúa thượng với những lời lẽ gay gắt đến thế, nếu là người khác chắc chắn sẽ mất đầu.

— Ông im miệng!

Trương Chiêu vẫn cứ nói:

— Năm xưa lệnh tôn cử binh thảo phạt Đổng Trác vì muốn an định thiên hạ, nay ngày thiên hạ thống nhất đã đến trước mặt, ngài lại...

— Câm ngay cho ta! - Tôn Quyền bị chọc giận, đá tung soái án, định rút kiếm giết người, nhưng Trương Chiêu không thèm tránh, cứ đứng im trừng trừng nhìn anh ta.

Tôn Quyền mặc dù phẫn hận, nhưng sao có thể ra tay với một người vừa là trung thần vừa là sư phó, và còn giống như một người cha nghiêm khắc của mình? Anh ta quay mặt đi chỗ khác, không dám nhìn Trương Chiêu nữa, vì sợ bản thân nhất thời phẫn nộ lại gây ra sai lầm lớn. Bàn tay cầm chuôi kiếm run rẩy hồi lâu, đoạn ném mạnh thanh kiếm xuống đất:

— Ông nói đúng! Ta chính là không cam tâm! Bảo vệ Hán thất, giữ gìn tổ nghiệp, đều là những lời dối gạt người khác! Ta muốn hưng bang lập nghiệp, xưng bá thiên hạ! Ông làm gì được ta?

Lần này đến lượt Trương Chiêu không thốt nên lời: đạo lý mãi chỉ là đạo lý, không có quyền lực để chống đỡ thì chẳng thế nào đối lại được những lời lẽ ngang ngược.

Tôn Quyền dần nguôi giận:

— Chớ nói đạo lý với ta, trên đời đâu có lắm chuyện đúng sai thế. - Dứt lời phẩy tay áo bỏ đi, đến cạnh cửa lại ngoái đầu nói rành rọt từng từ, - Thiên hạ không phải của một người, Tào Tháo có dã tâm của hắn, ta cũng muốn tranh đoạt quyền lực của mình! Trời sinh muôn vật vốn đều như nhau, vương, hầu, tướng quân, Thừa tướng, há phải có dòng dõi mới nên? Đám người các ông hãy chống mắt mà xem ta lên ngôi chí tôn!

Trương Chiêu kinh ngạc nhìn chàng trai trẻ lòng đầy dã tâm ấy: trời ơi! Đây là đứa trẻ ngày đó đã khóc lóc không ngừng trước linh đường của huynh trưởng ư? Là thiếu chủ mà ta đã dốc hết tâm sức phò tá ư? Rõ ràng chẳng khác nào một Tào Tháo thứ hai!

HỒI THỨ 108

Lâm trận Xích Bích, Tào Tháo đắc ý chuốc lấy thất bại

Tôn, Lưu liên thủ

Lưu Bị không ngờ Tôn Quyền làm việc khảng khái đến vậy, chỉ trong nửa tháng ngắn ngủi, thủy quân của Chu Du và Trình Phổ đã tới Phàn Khẩu, tạo thành thế ỷ dốc với Giang Hạ. Cánh quân cứu viện này đến nhanh như từ trên trời giáng xuống. Lưu Bị quá đỗi vui mừng, sai ngay Mi Chúc, Tôn Càn mang mấy chục bò, dê sang sông khao thưởng quân Giang Đông. Chu Du vui vẻ nhận hết, còn nhờ hai người họ chuyển lời lại: mời Lưu Bị đích thân sang bàn việc chống Tào.

Quan Vũ, Trương Phi nghe được lời ấy thì vô cùng phẫn nộ. Lưu Bị cố nhiên nhiều lần bại trận, nhưng dù sao cũng là người đứng trong quần hùng, từng nhận chức Thứ sử Từ châu, Dự Châu mục, Tả tướng quân, Chu Du là cái thá gì? Một Tả đô đốc dưới trướng Tôn Quyền, giữ chức Kiến Uy Trung lang tướng không chính quy, lại chỉ thuộc lớp vãn bối mới hơn ba mươi tuổi đầu, không chịu sang bái yết trước đã là thất lễ, còn đòi Lưu Bị phải khuất giá tới gặp hắn ta, kẻ dưới kiêu ngạo với người trên, rõ ràng không coi chư tướng Giang Hạ ra gì.

Chúng nhân tức tối chửi Chu Du ngông cuồng, nhưng Lưu Bị lại tỏ ra rất điềm tĩnh:

— Chúng ta mời quân Giang Đông đến, nay từ chối nghĩa là có ý không muốn kết làm đồng minh. Để trừ mối họa lúc này, chớ nói là chịu thiệt thòi trước Chu Du, dù cho có chui vào đầm rồng hang hổ ta cũng phải đi một chuyến! Yên tâm đi, kẻ địch lớn đang ở trước mặt, cần phải biết quý người cùng thuyền, ta xét nghĩ hắn chẳng dám làm gì ta đâu.

Để thể hiện thành ý, Lưu Bị chỉ dẫn Triệu Vân và Trần Đáo đi theo bảo vệ hai bên tả hữu, ba người ngồi thuyền nhỏ, từ từ qua

sông Trường Giang.

Phàn Khẩu là một cửa sông ở bờ nam sông Trường Giang, là nơi suối Phàn Khê đổ ra sông, gần vùng hạ du hơn so với Giang Khẩu, thuộc địa phận huyện Ngạc, quận Giang Hạ. Lưu Bị chưa đặt chân tới nơi này lần nào, nên khi chiếc thuyền tiến dần lại, ông không khỏi bị phong cảnh bên bờ thu hút: Phàn Khê hiền hòa hơn sông Hán Thủy, Phàn Khẩu cũng không có tiếng nước chảy ồn ã như Giang Khẩu, mà có vẻ lặng lẽ và dịu êm. Nhất là ở gần cửa sông còn có một ngọn núi trùng điệp, lúc này tuy đã vào cuối thu, nhưng cây tùng, cây bách vẫn xanh um, không hề có vẻ tiêu điều. Lưu Bị từng nghe Gia Cát Lượng nói, huyện Ngạc là cố đô của nước Ngô thời Xuân Thu, ngọn núi này nằm ở phía tây huyện Ngạc, nên được gọi là Tây Sơn. Theo truyền thuyết, mỗi khi trong cõi nước Ngô xảy ra hạn hán, Ngô vương sẽ sai pháp sư đốt núi cầu mưa, chỉ cần ngọn núi bốc cháy trời sẽ lập tức ban mưa. Chữ “phần” và chữ “phàn” đồng âm[★], lâu dần bách tính không gọi ngọn núi này là Tây Sơn nữa mà đổi thành Phàn Sơn. Bởi vậy, con suối chảy ra từ núi Phàn Sơn được gọi là Phàn Khê, chỗ Phàn Khê đổ vào sông gọi là Phàn Khẩu. Tất cả đều bắt nguồn từ truyền thuyết về núi Phàn Sơn mang màu sắc thần thoại này.

Lưu Bị nhìn phong cảnh tươi đẹp, lại nhớ đến câu chuyện truyền thuyết ấy, trong lòng cảm khái: huyện Ngạc vốn thuộc địa phận quận Giang Hạ, nhưng từ khi Hoàng Tổ chết, đất Giang Nam đều nằm hết trong tay Tôn thị, trở thành địa hạt của bọn họ. Nghĩ kỹ, ta và Tôn thị cũng từng là kẻ thù, nay lại dày mặt đi gặp người ta, lần liên minh này có mấy phần chân thành đây?

Trong lúc Lưu Bị tư lự, con thuyền đã tiến vào Phàn Khê, nhìn chỗ cửa sông có rất nhiều chiến thuyền lớn nhỏ đang đỗ, Lưu Bị trong lòng thầm kinh ngạc. Ông tưởng rằng chiến thuyền của Tôn thị không nhiều bằng Kinh Châu, hơn nữa bọn họ chinh chiến suốt nhiều năm không nghỉ, hẳn là thuyền hạm đều đã bị hư hỏng nặng. Nhưng sự thực không phải như vậy, những chiếc thuyền này không những mạn thuyền được sửa sang ngay ngắn mà còn được lau sạch tinh, ánh mặt trời chiếu vào khiến cho thân thuyền lấp lánh ánh kim như được đóng mới. Từ đó có thể nhìn ra phương cách trị quân

của Tôn Quyền, Chu Du, bọn họ dụng tâm đến từng chi tiết nhỏ, chả trách có thể đánh đâu thắng đó. Đời nào cũng có nhân tài xuất hiện, thật không thể coi thường người trẻ tuổi này.

Ông còn đang mải cảm thán, chiếc thuyền nhỏ đã ghé vào bờ. Người ra đón không phải tướng tá, cũng không phải mưu sĩ, mà chỉ là một tiểu thư đồng hơn chục tuổi, ăn mặc rất gọn gàng, tóc để chỏm, trông rất khả ái:

— Tiểu nhân phụng lệnh Đô đốc ở đây nghênh đón ngài đi đường vất vả rồi.

Triệu Vân và Trần Đáo thấy Chu Du không chịu đích thân nghênh đón, đều có vẻ bực tức. Nhưng Lưu Bị không để ý, cười nói:

— Chu Du hành sự cũng thật thú vị, ha ha ha!... - Ông cúi đầu hỏi thư đồng, - Đô đốc nhà ngươi đang ở đâu?

— Đô đốc đợi ngài đã lâu. - Cậu bé cung kính mời, đoạn đi trước dẫn đường.

Triệu Vân và Trần Đáo bảo vệ Lưu Bị không rời nửa bước, nhìn tướng sĩ Đông Ngô đi qua đi lại trước mặt mà không kẻ nào chủ động thi lễ, có lẽ cũng không biết họ đã đến, trong lòng hai người càng bất bình, thầm mắng Chu Du quá ngông cuồng. Còn Lưu Bị vẫn bình thản, ung dung đi theo thư đồng, một từ cũng không nói.

Đi được một lúc, vòng qua doanh trại đến chân núi Phàn Sơn, thư đồng vẫn đi tiếp lên phía trước. Triệu Vân thực sự không nhịn được nữa:

— Thằng nhóc này, ngươi định dẫn bọn ta tới chỗ nào?

— Đô đốc nhà tiểu nhân đang ở trên núi.

Trần Đáo nóng nảy hơn, không phân bua gì đã túm cổ cậu bé:

— Ngươi mau nói thật đi, trong núi này có mai phục không?

Thư đồng này còn nhỏ tuổi nhưng lá gan không hề nhỏ chút nào, dẫu miệng nói lại:

— Ông nghĩ Đô đốc là người như thế nào mà đi ám toán? Các ông có gì đáng để mưu hại chứ?

Trần Đáo cứng họng, chỉ biết nói:

— Ngươi, ngươi thành thật một chút!

— Ai không thành thật? Nếu như không phải Đô đốc nhà tôi bận lo việc quân thì đã không phiền các ông phải qua đây. Ông nghĩ rằng chúng tôi khi dễ các ông sao? Ông nhìn xem, rốt cuộc ai đang ỷ lớn hiếp nhỏ, cậy mạnh bức yếu? Ông còn không thả tôi xuống! Đường đường là một tướng quân lại đi ức hiếp một đứa trẻ, nếu chuyện này truyền ra ngoài thì... Ha ha ha!...

Đoạn đưa ngón tay út lên mũi xì chế giễu ba tiếng. Trần Đáo thả tay ra:

— Ngươi... Hừ! - Ông ta giận vì hết cách trị cậu ta.

Lưu Bị đứng một bên cười lớn: đúng là cậu bé thông minh, nhìn thằng bé có thể đoán ra chủ nhân của nó không phải người thông đạt, cơ trí thì làm sao dạy được một thư đồng lanh lợi thế này?

Vừa nghĩ đến đó, Lưu Bị chợt nghe trên núi vẳng lại tiếng đàn, khúc nhạc du dương, êm tai tựa như trăm loài chim đua hót. Lưu Bị xuất thân bần hàn, nhưng từ nhỏ đã rất thích đàn nhạc, hồi còn ở Tương Dương ông thường được nghe nhạc công của Lưu Biểu diễn tấu, những người đó cũng được coi là bậc cao nhân về nhã nhạc, nhưng vẫn chẳng tinh tế bằng bản lĩnh của người đang gảy đàn lúc này. Mỗi âm điệu lên xuống dường như đều chạm vào tận tâm khảm người nghe, khiến người ta có cảm giác thư thái, dễ chịu vô cùng. Lưu Bị mỉm cười, không cần tiểu đồng dẫn đường, mà tự lên núi lần theo tiếng đàn.

— Chúa công...

Trần Đáo vẫn không yên tâm. Lưu Bị không thèm quay đầu lại, rảo bước tìm nơi phát ra tiếng đàn, bỏ Triệu Vân, Trần Đáo lại mãi phía sau. Ngọn núi này không cao lắm, mới đi hết hai đường vòng đã trông thấy một cái đình nhỏ nằm giữa lùm cây xanh mướt, có một người trẻ tuổi, đầu chít khăn vải, mình khoác áo choàng, khuôn mặt ôn hòa, mắt thanh mày tú, đang nhìn về phía xa xa, tay gảy đàn cầm - người ấy, cảnh ấy, đàn ấy, trong nhân gian còn có kẻ sĩ tiêu sái đến vậy.

— Biết ngài qua sông chịu nhiều vất vả, nên ta xin tặng khúc nhạc để ngài giải mệt...

Chu Du vừa nói vừa dọn đàn, nhưng không ngừng ngay lại mà gảy nhẹ dần rồi mới dừng hẳn, tựa như hồng nhạn đã mang tiếng hót bay xa dần.

Lưu Bị thầm suy đoán: một mình ta lên trước, làm sao hắn biết ta là ai, thật kỳ lạ. Ông ngạc nhiên nhưng ngoài miệng lại chào hỏi:

— Tiên sinh là Chu Đô đốc dưới trướng Ngô hầu chăng? - Nói xong câu này bản thân Lưu Bị cũng cảm thấy nực cười, rốt cuộc nên gọi là tiên sinh hay đô đốc? Cũng khó trách ông ăn nói lộn xộn, bởi người trẻ tuổi này thể hiện khí chất của một văn sĩ phong lưu, nào giống người cầm quân?

Chu Du bước ra, cúi người thi lễ:

— Mạt tướng bái kiến Lưu Dự Châu.

Đã lâu không có người gọi Lưu Bị là Lưu Dự Châu. Trước kia, Lưu Bị từng làm Dự Châu mục dưới trướng Tào Tháo, nên có cái tên này. Giờ ông ngay đến Kinh Châu còn không giữ được, nói gì Dự Châu? Chu Du vừa gặp mặt đã xưng hô như vậy, khiến Lưu Bị có cảm giác hổ thẹn, cười nhăn nhó:

— Chính là kẻ sa cơ ta đây.

— Mời...

Chu Du chỉ vào cái sập trong đình. Lúc này Triệu Vân, Trần Đáo và thư đồng mới lên đến nơi, nhìn thấy hai người đang ngồi nói chuyện, cũng không dám ồn ào nữa, ai nấy tự lui lại đứng xuôi tay phía sau chủ nhân của mình.

Chu Du căn dặn thư đồng:

— Ngươi còn phải xuống dưới lần nữa. Viện quân của Hoàng lão tướng quân sắp đến, chỉ đi ngay sau Lưu Dự Châu. Ngươi đi mời lão tướng quân đến trướng trung quân, lát nữa ta có việc cần bàn với lão ngài. Ngoài ra, hãy mời Trình lão tướng quân lên dây. Ông ấy đang ở đại trướng tiền doanh, ta với ông ấy đều là Đô đốc, phải cùng gặp mặt Lưu Dự Châu.

Lưu Bị càng cảm thấy kỳ lạ, người này rõ ràng đang ngồi ở đây, làm sao biết hết mọi việc? Chẳng lẽ trên đời thật sự có người biết coi bói sao? Ông dò xét xung quanh một lượt, cuối cùng đã phát hiện ra điểm đặc biệt. Hóa ra, phía đối diện cái đình có một hàng cây

bách mọc cạnh vách đá, chỉ cần để ý một chút sẽ nhận ra, nhìn xuyên qua hàng cây ấy là thấy được cửa sông Phàn Khẩu, tàu thuyền ra vào, không bỏ sót chiếc nào. Bên phải Chu Du cũng có một mảnh rừng, từ đó có thể nhìn xuống doanh trại dưới chân núi - Chu Du đâu phải ung dung ngồi gảy đàn mua vui, mà đang quan sát động hướng của toàn quân đấy chứ!

Lưu Bị hiểu rằng người làm tướng phải trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, nên càng coi trọng người trẻ tuổi này. Ông quan sát kỹ hơn, thấy trên bàn của Chu Du có một tấm da dê đang mở, hình như là bản đồ một dải sông Giang Hán, có chỗ được khoanh lại bằng bút chu sa. Chẳng lẽ Chu Du đã có kế sách ngăn địch? Lưu Bị muốn nhìn kỹ hơn, nhưng Chu Du vội vàng cuộn ngay lại:

— Mạt tướng mời Lưu Dự Châu đến để bàn chuyện phá địch.

Chẳng nói một câu khách sáo đã đi thẳng vào việc chính. Lưu Bị giật mình, cố nặn ra nụ cười:

— Không biết Đô đốc đã có kế gì chưa?

Chu Du biết ông đã lờ mờ nhìn được tấm bản đồ, bèn chậm rãi nói:

— Tôi có chút ý tưởng, nhưng chưa kỹ càng...

Lưu Bị thấy Chu Du trả lời lấp lửng, liền gặng hỏi:

— Hai nhà đã kết minh, Đô đốc có thể nói cho ta nghe đôi lời không?

— Tất nhiên rồi. - Chu Du nói vậy nhưng vẫn nhét tấm bản đồ vào trong tay áo, không có ý mở ra lần nữa, mà chỉ giải thích qua loa, - Phần lớn Kinh Châu đã mất, chỉ còn lại phía bắc Giang Hạ, Tào Tháo đã vào Giang Lăng chỉnh đốn thủy quân, gửi hịch văn đến Giang Đông chúng tôi, tất sẽ tiến quân từ Trường Giang, đánh chiếm Giang Hạ trước, sau đó mưu tính Giang Đông. Mạt tướng nghĩ chúng ta nên chủ động nghênh chiến, chặn đứng quân Tào ở phía nam Hạ Khẩu, không để cho bọn chúng lại gần Giang Hạ, như thế có thể giữ toàn cho Lưu Dự Châu và Lưu công tử...

Chu Du dừng lại đôi chút, lại nói thêm:

— Lưu Dự Châu không sao thì Giang Đông chúng tôi cũng mới được yên.

Đây là lời gan ruột, hiện Lưu Bị và Tôn Quyền là người cùng thuyền, cứu Lưu Bị cũng là cứu Giang Đông. Chu Du có thể lớn tiếng nói rằng mình trượng nghĩa tương trợ, nhưng nếu không đệm thêm mấy lời phía sau thì cũng có vẻ sáo rỗng.

Lưu Bị tất nhiên vui mừng: Chu Du tự nguyện chống địch ở phía nam Hạ Khẩu, giúp Giang Hạ thoát khỏi hiểm nguy, còn gì tốt bằng. Có điều, phải dụng binh ở đâu và bày bố sao đây? Lưu Bị lại thử thăm dò lần nữa, nhưng khéo léo hơn trước, ông khẽ thở dài:

— Ây dà! Nói thì dễ, làm được mới khó. Chưa xét thực lực của địch ta khác xa nhau, đường sông ngoằn ngoèo cả trăm dặm, biết phải dụng binh ở chỗ nào? Thật khiến người ta bất an...

Ông tưởng rằng Chu Du nghe xong sẽ buột miệng nói hết ra, nào ngờ thấy ông ta lẳng lặng cúi đầu gảy đàn, như thể không nghe thấy gì.

Đúng là một tiểu tử giảo hoạt, kín miệng hơn cả hến... Lưu Bị uổng phí tâm cơ, cũng ngại hỏi tiếp, bèn lảng sang chuyện khác:

— Lần trước Tử Kính qua sông tương kiến, Khổng Minh theo về ra mắt Ngô hầu, nếu như không có hai người họ xe chỉ luồn kim, hôm nay sẽ chẳng thể tụ hội với Đô đốc. Sao ngài không dẫn họ tới cùng bàn bạc?

Chu Du không chịu nói, Lỗ Túc sẽ không được phép hé răng, nhưng dù Lỗ Túc cũng kín miệng thì Gia Cát Lượng có thể không tiết lộ sao?

Chu Du lần này có phản ứng, dứt khoát từ chối:

— Mạt tướng nhận sự ủy thác của Ngô hầu, xử lý việc cơ yếu, không được tự ý cho người khác đến thay. Nếu ngài muốn gặp Tử Kính thì hẹn ngày khác, ta có thể bảo ông ta qua sông thăm ngài. Còn hôm nay không thể gặp được.

— Không cần đâu. - Lưu Bị không thích nói chuyện vô vị: các ngươi thông đồng với nhau không nói, phái đến chỗ ta cũng có ích gì? Lại hỏi, - Còn Khổng Minh nhà ta đâu?

— Khổng Minh tiên sinh tuổi trẻ tài cao, lại có công kết giao, nên được chúa công nhà tôi giữ lại khoản đãi, mấy ngày nữa sẽ trở về. Xin ngài yên tâm.

Lưu Bị rất yên tâm, tám phần sau khi đánh xong trận Gia Cát Lượng sẽ trở về, nhưng đến lúc đó còn hỏi làm gì nữa? Ông không có cách nào nắm bắt được Chu Công Cẩn, đành nói toạc ra:

— Chu Đô đốc dường như đang tìm muôn phương ngàn kế để không cho ta biết cụ thể việc dụng binh, vì sao vậy?

— Không sai. - Chu Du cũng không nói mập mờ nữa, - Mạt tướng cũng không hiểu vì sao Lưu Dự Châu tìm muôn phương ngàn kế để không nói rõ việc dụng binh như thế nào?

Thực ra, nguyên do ở đây rất đơn giản: họ không tin tưởng nhau. Mặc dù hai quân liên hợp, song vẫn lo nghĩ cho lợi ích riêng của mình, khi giao chiến bên nào tổn thất nhiều bên nào tổn thất ít, bên nào gánh nặng bên nào gánh nhẹ, thậm chí còn cả việc hưởng lợi sau trận chiến. Nếu như Chu Du nói hết cho Lưu Bị biết để ông giở trò bên trong, há chẳng làm tổn hại Giang Đông mà mưu lợi cho người ngoài sao? Ngược lại, Lưu Bị không thăm dò, làm sao biết được trong hồ lô của Chu Du giấu thuốc gì, ngộ nhỡ bán mất Giang Hạ thì sao?

Lần gặp mặt này bế tắc ở đây, Lưu Bị chợt cảm thấy chán ghét Chu Du, nhưng vì đang ở trên địa bàn của người ta nên phải nhẫn nhịn, không vòng vo nữa:

— Không biết Đô đốc đem theo bao nhiêu binh mã?

— Ba vạn.

— Tiếc là hơi ít!

Chu Du lại nói:

— Đúng là hơi ít, nghe nói dưới trướng Lưu Dự Châu và Lưu công tử còn có hai vạn binh, có thể tạm thời giao cho mạt tướng sai phái không?

Nào có ai vừa mở miệng đã đòi quân của người ta? Lưu Bị ngỡ mình nghe lầm:

— Đô đốc có ý gì?

— Xin Lưu Dự Châu cho mạt tướng mượn binh mã dưới trướng của ngài, tôi sẽ thống lĩnh năm vạn quân này đọ sức với Tào tặc. Lưu Dự Châu hãy chờ xem tôi phá địch.

Đến đây Lưu Bị đã hơi phật ý:

— Đô đốc làm vậy không được thỏa đáng lắm nhỉ?

Chu Du thản nhiên cười, khẽ chắp tay:

— Lưu Dự Châu chớ giận. Đạo dụng binh quý ở chỗ đồng tâm, nếu như tôi và ngài bên nào bên nấy tự ý chiến đấu, e là sẽ mải tranh lợi mà không thể thắng được. Nếu để mạt tướng...

— Dựa vào đâu mà ngài được thống lĩnh? - Triệu Vân đứng bên ngoài hằm hằm nói xen vào.

— Hỗn xược! Ta bàn chuyện với Chu Đô đốc, ngươi được phép nhiều lời sao? - Lưu Bị ngoài miệng khiển trách nhưng trong lòng lại thầm vui.

Chu Du chỉ liếc nhìn Triệu Vân một cái, không thèm để ý, lại nói với Lưu Bị:

— Nếu Lưu Dự Châu không tin mạt tướng, ta có thể giao hết binh sĩ Giang Đông cho ngài thống lĩnh, ngài thấy sao?

Lưu Bị không ngờ Chu Du còn có thủ đoạn này. Ông căn bản không thể cai quản được binh sĩ Giang Đông, không nói về tài cầm quân, quân Giang Hạ chỉ có hai vạn, lại không thường xuyên thao luyện, sức lực khá yếu, số binh sĩ dũng mãnh chỉ có mấy nghìn, còn phải chia ra phòng giữ các huyện, làm sao áp chế được quân Giang Đông nhiều người, nhiều thuyền hơn mình? Thế nên dù Chu Du chịu cho mượn binh, ông cũng không thể nhận nổi.

Chu Du thấy Lưu Bị cứng họng, bèn rút lại lời vừa nói:

— Đã vậy, xin Lưu Dự Châu giúp cho mạt tướng.

Lưu Bị cười vẻ bất lực:

— Chu Đô đốc, hai quân liên hợp nên kính nhường nhau, chớ bức người quá.

Chu Du khẽ lắc đầu:

— Có sức thì làm, còn không thì nên thôi. Hiện nay chỉ có mạt tướng mới có khả năng chỉ huy toàn cuộc chống lại quân Tào, nên không thể nhường cho người khác được. Tôi nghĩ ngài chắc sẽ đồng ý.

— Làm sao ngài biết được ta sẽ đồng ý? Ngài không sợ ép ta trở mặt sao?

— Không đâu. Lưu Dự Châu ngài minh trí nhường nào chứ? Ngài là người hiểu đại cục, làm việc lớn, nếu chỉ có chí khí của kẻ thất phu thì đã sớm liều đánh tới cùng ở Đương Dương. Ngài cố sức chạy trốn, hẳn là phải có chí tung hoành! Há lại vì nhất thời hạ mình mà làm hỏng đại sự sao? - Khi nói những lời này Chu Du tỏ vẻ rất nghiêm túc, nửa cười nửa không, ánh mắt chân thành, chăm chú nhìn Lưu Bị.

Lưu Bị nhìn ông ta hồi lâu, lặng lẽ gật đầu:

— Công Cẩn thật hiểu ta!

— Quá khen. Nói như vậy là Lưu Dự Châu đã chịu đồng ý?

— Ừ. - Ngay đến phòng tuyến cuối cùng của Lưu Bị cũng bị người ta nhìn thấu, sao có thể không đồng ý cho được, - Có điều...

— Ta biết. Số binh mã này chỉ tạm thời phối hợp hành động với Giang Đông, đợi khi kết thúc chiến sự sẽ trả lại Giang Hạ. Ngoài ra, lương thảo dùng cho quân của ngài đều do bên ta cấp. Được rồi chứ?

Lưu Bị nghe Chu Du đã nói ra hết những điều mình nghĩ, nhưng vẫn không tỏ ra yếu thế:

— Mong Đô đốc nói được làm được, sau chiến sự sẽ trả quân về chủ cũ.

— Ha ha ha!... - Chu Du ngửa mặt cười lớn, phẩy tay áo đứng lên, - Lưu Dự Châu nghĩ quá nhiều rồi. Giả như chiến sự gặp bất lợi, quân của ngài thực sự chết hết sạch, sợ rằng lúc đó Du ta cũng đã sớm chết dưới lưỡi đao của binh Tào!

Cho đến lúc này, Lưu Bị mới cảm thấy chàng trai có tướng mạo nho nhã ấy thực sự là một người sắt đá, một đồng minh có thể tin cậy được, và có lẽ cũng là một cường địch...

— Trong quân đã bày tiệc, mời Lưu Dự Châu đến dự.

Lưu Bị không có tâm trạng dự bữa tiệc này:

— Việc quân khẩn cấp không tiện làm phiền, ta phải trở về điều binh. Xin Chu Đô đốc thay ta gửi lời cảm tạ Ngô hầu, cáo từ tại đây.

Vừa nói đã toan đứng dậy.

— Vậy... Mạt tướng cung tiễn Lưu Dự Châu.

Chu Du cũng không có ý muốn giữ ông lại, binh mã đã sắp về tay Du. Có bao nhiêu việc đang chờ giải quyết, ông ta nào có thời gian nói những lời khách sáo? Chu Du cung kính xoay người, định tiễn Lưu Bị lên tận thuyền, nhưng vừa bước ra khỏi đình thì thấy tiểu thư đồng được phái đi quay lại bẩm báo:

— Bẩm Đô đốc, bản bộ binh mã của Hoàng lão tướng quân đã đến, ngài ấy đang ở trên thuyền nghỉ ngơi.

— Vì sao không vào trung quân đợi lệnh?

Chu Du nói với thư đồng, nhưng ánh mắt lại hướng về phía chân núi. Cậu bé thư đồng ban nãy còn rất lanh lợi, thế mà lúc này lại ấp a ấp úng:

— Lão tướng quân nói ngài ấy hành quân mấy ngày liền, thân thể không khỏe, không thể nhận lệnh ngay được.

— Còn Trình Đô đốc thì sao?

Thư đồng càng nói năng lộn xộn:

— Trình lão tướng quân... cũng đổ bệnh.

— Đều đổ bệnh cả?

Chu Du không khỏi nhíu mày. Lưu Bị tuy không hiểu hai người họ nói gì, nhưng nhìn sắc mặt Chu Du biến đổi, liền bảo:

— Đô đốc quân vụ bận rộn, không phiền ngài phải tiễn. Hai ta chỉ cách nhau có một con sông, sau này còn gặp lại.

Dứt lời lại thi lễ trước.

— Thất lễ rồi...

Chu Du mỉm cười, vội vàng đáp lễ, nhìn Lưu Bị đi xa rồi mới quay người dặn dò thư đồng

— Ngươi dẫn mấy thân binh đem số dê, bò mà Lưu Bị tặng đến doanh trại của các lão tướng quân, thay ta chuyển lời đến họ, ta bận lo việc quân nên chưa tới bái kiến được, xin họ an tâm dưỡng bệnh, buổi tối ta sẽ qua doanh thăm hỏi. Mấy ngày qua, ta làm việc có chỗ nào không thỏa đáng, mong họ vui lòng chỉ bảo.

Đổ bệnh chỉ là cái cớ, thật ra các lão tướng như Hoàng Cái, Trình Phổ đang bất mãn việc Chu Du chuyên quyền. Bọn họ đều là những người đã theo phò hai đời nhà họ Tôn, trải qua những trận đánh đẫm máu, kinh lịch dày dặn, uy vọng lớn lao, làm sao cam tâm nghe một vãn bối toàn quyền chỉ huy? Nhất là Trình Phổ, theo lý mà nói, tả hữu đô đốc ngang hàng nhau, nhưng Tôn Quyền rõ ràng coi trọng Chu Du hơn, khiến ông ta càng khó nuốt trôi cục tức. Chu Du biết rõ lợi hại trong chuyện này, đại chiến ngay trước mắt mà không dỗ dành được các lão ngài thì làm sao có thể đồng tâm phá Tào? Thư đồng đi khỏi, Chu Du mở lại bản đồ, nhìn chằm chằm vào chỗ đã được khoanh lại bằng bút chu sa, lặng lẽ suy nghĩ - ông quyết tâm bảo vệ Giang Đông, càng không thiếu quyết tâm thà làm ngọc nát chứ không làm ngói lành, hơn nữa cũng đã chọn được nơi cự địch. Thế nhưng, đứng trước hơn mười vạn quân Tào, phải đánh trận như thế nào? Dốc hết vốn liếng có thể sẽ chẳng thu được gì! Người ngoài chỉ thấy ông coi việc nặng mà nhẹ như không, nói cười ung dung, có ai hiểu được những nỗi khổ bên trong...

Trong lúc Chu Du trầm tư, Lưu Bị đã lên thuyền, thuyền phu khua mái chèo, chiếc thuyền con lướt nhẹ về Giang Bắc. Cuối mùa thu, gió tây thổi vù vù, từ Phàn Khẩu quay lại Hạ Khẩu phải đi theo hướng tây bắc, mấy thuyền phu đi ngược chiều gió, ra sức chèo thuyền, mồ hôi ướt đẫm lưng. Lưu Bị trông mà sốt ruột, Chu Du muốn chủ động nghênh chiến, tranh thủ chặn đánh trên sông Trường Giang, ý này không tệ, ít nhất có thể ngăn quân Tào đánh tới cửa. Nhưng quân Tào tiến quân xuôi dòng Trường Giang, còn liên quân Tôn Lưu lại ngược dòng mà chống lại, nếu gặp lúc gió tây bắc thổi mạnh, chỉ xét riêng thiên thời đã bất lợi. Tôn Quyền ở Giang Nam ít nhiều còn có địa lợi, Giang Hạ nằm trong nửa vòng vây của Tào Tháo, không có lợi thế gì về địa hình đáng nói, nếu như Chu Du có sơ suất, Giang Hạ lại không có binh mã để sai phái thì chỉ có thể ngồi chờ chết.

Tuy nhiên, sốt ruột phỏng có ích gì? Lưu Bị chỉ có một lựa chọn nhất quán là phải nhẫn nhịn và chờ đợi. Ông nhớ lại cuộc bàn bạc khi nãy với Chu Du, nhớ lại tướng mạo anh tuấn, cử chỉ tiêu sái và lời nói có chút ngạo mạn của người thanh niên ấy, trong lòng bỗng

dâng lên vài phần đố kỵ. Ông cũng từng phong lưu, phóng khoáng như thế, nhưng giờ thì sao?

Nghĩ đến đó, Lưu Bị không khỏi xót xa, khẽ vuốt vuốt chòm râu như muốn tăng thêm khí chất. Nhưng trong lúc lơ đãng, ông lại phát hiện ra một cọng râu bạc, liền nhổ phựt; vừa xong lại để ý thấy còn một cọng nữa, vội nhổ tiếp. Nếu có ba cọng râu bạc, hẳn là ông đã chịu buông tay - ông bao năm bôn ba nên đã quên mất rằng mình đã qua cái tuổi bốn mươi từ lâu, tất nhiên phải có những sợi râu bạc, tóc bạc chứ? Thời trẻ, ông thường nghe người ta nói tới cụm từ "anh hùng luống tuổi", hôm nay rốt cuộc cũng cảm nhận được nỗi bi thương ấy. Tào Tháo là con nhà hoạn quan, nhưng sớm được đứng trong chốn quan trường, có ít nhiều tiếng tăm, tạo tiền đề cho sau này dựng nghiệp bá; Tôn Quyền hừng hực khí khái anh hùng, nhưng nếu không có cơ nghiệp của cha anh để lại thì làm được gì? Duy có Lưu Bị xuất thân là kẻ dệt chiếu bán giày, lúc nào cũng nói mình là cháu bốn đời của Hán Cảnh Đế, nhưng lại phải dựng nghiệp từ hai bàn tay trắng mà chẳng được hưởng chút phúc ấm nào của tổ tiên, lận đận nửa đời người vẫn chưa nên công trạng gì. Ông đã gần năm mươi tuổi, tóc bạc từng cụm, thế mà vẫn phải cùng Lưu Kỳ giằng giữ nửa quận Giang Hạ đang nguy ngập. Số phận của mỗi người sao lại khác xa nhau đến thế. Ông trời ơi, ngài có công bằng hay không?

— Chúa công mau nhìn kìa! - Trần Đáo chỉ tay về phía bắc, tiếng gọi của ông ta cắt ngang dòng suy nghĩ của Lưu Bị, - Thuyền của Quan tướng quân! Hẳn là mọi người lo lắng nên vội đi đón chúng ta.

Lưu Bị dần thoát khỏi cảm giác bi thương: ta cũng đâu hẳn không làm nên công trạng gì, dù phải chạy trốn qua quá nửa thiên hạ, nhưng vẫn còn một đám huynh đệ luôn một lòng đi theo. Tào Mạnh Đức, Tôn Trọng Mưu, các ngươi có phúc khí đó không? Các ngươi một kẻ chiếm thiên thời, một kẻ chiếm địa lợi, còn Bị ta sẽ dựa vào nhân hòa. Có người ắt sẽ có đất!

Con thuyền đang lao tới là một đấu hạm, bọn Quan Vũ, Trương Phi, Mi Chúc, Lưu Diễm đều ở cả trên đó, và còn rất nhiều giáp sĩ. Binh sĩ bắc một tấm ván nối hai chiếc thuyền, nhìn ba người Lưu Bị

trèo lên thuyền lớn, chúng nhân mới thực sự thở phào, bọn họ sợ Chu Du mang lòng bất chính, cố ý đến tiếp ứng.

Quan Vũ vừa gặp đã hỏi ngay:

— Chúa công, việc dụng binh đã được bàn bạc ổn thỏa chưa?

Lưu Bị cười nhăn nhó:

— Chu Du bảo ta đem hết binh mã cho hắn chỉ huy, cùng chống lại Tào Tháo từ ven sông.

Trương Phi nghe vậy, hai mắt trợn trừng:

— Thằng nhãi Chu Du này quá đỗi ngông cuồng, hai nhà liên hợp không chia chính phụ, dựa vào đâu quân ta phải nghe bọn chúng sai khiến?

Quan Vũ hiểu rõ tình hình hơn Trương Phi, mặc dù cũng không cam lòng, nhưng chỉ lặng lẽ vuốt chòm râu dài, không nói gì: nói là hai nhà liên hợp, nhưng xét về địa bàn, binh lực hay của cải, Tôn Quyền đều chiếm ưu thế, dễ dàng thống lĩnh cả hai quân. Người ta có thế lực, lại có cái cớ trượng nghĩa tương trợ, chúng ta có thể không cho mượn binh không?

Mi Chúc cũng nói:

— Người đứng dưới hiên thấp, không cúi đầu được sao? Giúp Chu Du cũng là giúp chính mình, theo ý thuộc hạ... nên cho hắn mượn binh!

Triệu Vân mỉm cười:

— Tiên sinh nói rất phải, chúa công đã đồng ý với Chu Du.

— Không! - Lưu Bị đột nhiên cắt ngang lời Triệu Vân, - Ta đồng ý với hắn, nhưng tuyệt sẽ không giao hết binh mã. Ta chỉ giao cho hắn bộ quân của Lưu Kỳ bao gồm cả thủy quân, còn bộ quân của ta phải lập tức tiếp quản các huyện Giang Hạ. Tào Tháo còn bảy bộ quân đóng tại một dải Tương Dương, không thể không đề phòng. Ngoài ra... sau khi quay về Vân Trường, Dực Đức hãy chọn ra hai ngàn quân tinh nhuệ nhất, hai đệ đích thân thống lĩnh số quân này, phòng khi cần đến.

Mi Chúc không khỏi nhíu mày:

— Lẽ nào ngài có ý bỏ chạy? Nay chúng ta đã không còn đường lui, có quần tinh nhuệ thì nên làm tiên phong ngăn địch, sao có thể sợ nọ sợ kia? Nếu để Chu Du biết được, há chẳng cười chúng ta hèn nhát?

Mi phu nhân đã chết, nhưng dù gì ông ta và Lưu Bị cũng có tình lang cữu, nên không ngại nói thẳng. Lưu Bị lắc đầu, nói vẻ nghiêm túc:

— Dùng lợi để kết giao, lợi hết thì tự tan. Bại trận thì không nói làm gì, nhưng một khi Chu Du đắc thắng chắc chắn sẽ thừa cơ lấn lên phía bắc. Nếu chúng ta không bất ngờ thi triển kỳ binh, lập được đại công, đến lúc đó dựa vào đâu mà đòi chia Kinh Châu với hắn? - Chuyện đến nước này, Lưu Bị vẫn không quên Long Trung đối sách của Gia Cát Lượng, không quên mưu đoạt Kinh Châu.

Có người gật đầu, có kẻ lắc đầu, có người lại cười trừ. Lưu Bị liếc nhìn từng khuôn mặt của họ, vỗ ngực nói:

— Các ông cho rằng ta nghĩ quá xa? Chớ quên ta xuất thân bần tiện, nhưng có chí muốn bình thiên hạ. Các ông chịu theo ta bôn ba, chắc cũng có chí an định thiên hạ, lập được công danh! Ta đã không chịu khuất phục Tào Tháo, há lại đi làm thuộc hạ của Tôn Quyền? Ta chính là ta, dù cho chỉ có một mô đất nhỏ, thì khi ta chiếm được nó cũng là cả một quả núi! Mặc cho Tào Tháo, Tôn Quyền lớn mạnh, ta phải dốc hết sức tạo thành thế chân vạc với họ!

Câu nói hùng hồn này thể hiện ý chí của bậc anh hùng, làm rung động trái tim của những người đang có mặt. Quan Vũ, Trương Phi đứng hai bên tả hữu, cảm khái nắm chặt bàn tay Lưu Bị:

— Huynh trưởng không cần nói nhiều, từ ngày đi theo huynh đã quyết tâm cùng sinh cùng tử, việc điều binh cứ giao cho bọn đệ. Huynh yên tâm đi!

Mi Chúc quay lại nhìn Tôn Càn, Giản Ung:

— Chúng tôi điều động lương thảo, bảo vệ quân nhu, từ nay cũng sẽ dụng tâm hơn.

Y Tịch nhìn Hướng Lang đứng bên cạnh, cười nói:

— Chúng tôi đã mất hết binh lính, may là nhận chức ở Kinh Châu nhiều năm, nên cái mặt này còn hữu dụng, trở về khích lệ tướng sĩ

giữ thành, đề phòng quân Tào tới xâm phạm.

Còn đám tiểu tướng như Ngụy Diên, Lưu Phong, Hoắc Tuấn, Sĩ Nhân lại càng phấn chấn:

— Theo Chu Du đánh trận sao? Chúa công yên tâm, chúng tôi mang bao nhiêu quân đi sẽ mang bấy nhiêu quân về, không để người của ta chịu hao tổn!

— Tốt lắm! Xin phiền... Xin phiền...

Lưu Bị nói lời này là lời khen ngợi của chúa thượng dành cho thần hạ, nhưng cũng giống như lời nói giữa bằng hữu với nhau.

Lưu Diễm cuống lên giậm chân:

— Còn tôi làm gì?

Giản Ung đến lúc này còn không quên nói đùa:

— Ông sao? Chẳng phải làm gì hết, từ hôm nay cứ nhịn ăn, để dành lương thực cho quân!

Mọi người được một trận cười, nhưng Lưu Bị lại nói:

— Có việc quan trọng nhất không thể giao cho ai khác ngoài ông.

— Chuyện gì? - Lưu Diễm lấy lại tinh thần, - Tôi đâu thể làm được chuyện như ngài nói.

— Đương nhiên làm được. - Lưu Bị lộ ra nụ cười bí hiểm, - Từ nay ông cần làm một việc, đó là chơi với Lưu Kỳ.

— Chơi? Chơi trò gì?

— Đá cầu, chọi gà, uống rượu, gần gũi đàn bà, ông giỏi trò gì thì chơi trò ấy, hắn thích trò gì thì chơi trò ấy, bên ngoài dù trời có sụp cũng không cần lo. Vị công tử này tâm chí không kiên định, nếu nhìn thấy tình hình nguy ngập hắn lại đổi ý muốn đầu hàng thì không ổn. Ông hãy dụ hắn chơi, chỉ cần giữ hắn không ra ngoài cản trở bọn ta là đã lập được công lớn!

— Được! - Lưu Diễm nói không biết ngượng, - Việc khác tôi không làm nổi, chứ nói về ăn chơi phóng túng, nói chuyện trời đất, thì tôi là bậc thầy!

— Vậy là được. Từ giờ chúng ta ai vào việc ấy, thề cùng tận sức để bình định thiên hạ.

Một người đang trong cảnh bữa đói bữa no thế mà cũng muốn bình định thiên hạ, nghe có quá nực cười hay không? Nhưng đây là Lưu Bị, dù đã nhiều lần thất bại nhưng vẫn không hề nao núng, còn càng phấn sức theo đuổi chí hướng cao xa. Ông nhìn sông Trường Giang chảy cuồn cuộn, trầm ngâm nói:

— Năm xưa, ta từng theo Lô Thực học kinh điển, tiếc là chẳng có ích gì, chỉ được mỗi danh tiếng, cho nên đã quên gần hết. Nhưng có một câu trong *Kinh dịch* mà ta không thể nào quên được... "Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức"[★]...

Chúng nhân nghiền ngẫm ý tứ của lời này, trong lòng sục sôi, dường như trận đánh mà họ sắp sửa đối mặt không phải là trận đánh của con thú cùng quẫn, mà là cuộc săn hươu Trung Nguyên.

Vừa đánh đã tan

Tháng mười, năm Kiến An thứ mười ba, sau một tháng nghỉ ngơi tại Giang Lăng, Tào Tháo dẫn đại quân tiến dọc sông Trường Giang, áp sát Giang Hạ, thế như Thái Sơn đè đầu.

Tất nhiên, trước lúc xuất binh ông đã nhận được tin Đông Ngô phát binh, nhưng theo ông thấy, Chu Du và Tôn Quyền chỉ là hai tiểu tử miệng còn hôi sữa, không biết trời cao đất dày là gì, chỉ cần đánh một trận là chắc chắn sẽ tan. Nếu có thể bắn một mũi tên trúng hai đích, diệt được cả bộ quân của Lưu Bị và Chu Du cùng lúc thì càng tốt. Bởi vậy, Tào Tháo chỉ sai Tào Nhân giữ Giang Lăng, Tào Hồng giữ Di Lăng với số quân ít ỏi, còn mang hết quân thủy bộ còn lại theo. Mặt khác, ông lệnh cho các bộ quân của Lưu Huân, Trương Hi, Mã Diên vượt sang Giang Nam, đồng loạt tiến xuống hạ du từ cả hai bờ sông Trường Giang. Quân Tào ồ ạt hành quân mấy ngày thì tới địa phận Giang Hạ, nhưng chớ nói là binh mã, chiến thuyền của địch, ngay đến binh lính tản mát cũng chẳng thấy đâu.

Hôm đó Tào Tháo ngồi trên thuyền lầu, cùng các nhi tử nhìn ngắm xung quanh, đâu đâu cũng là binh mã bên mình. Hai bên bờ sông tinh kỳ phấp phới, dương oai diễu võ, xông vào cõi địch mà không kiêng dè gì; còn thủy quân dưới sự bày bố của bọn Văn Sính,

Trương Doãn lại càng thể hiện khí thế lớn hơn. Phía ngoài cùng bày thuyền nhẹ như cự mã, mạo đột, theo sau là mấy chục đấu hạm chở những binh sĩ tinh nhuệ nhất từng trải qua trăm trận đánh, mâu dài rìu lớn sáng lóe. Phía sau lại có mấy chiếc thuyền lầu, trong đó chiếc ở chính giữa và lớn nhất là thuyền soái của Tào Tháo. Thuyền đó có ba tầng, cao tới cả chục trượng, giáp sĩ san sát, văn võ xếp hàng, mũi thuyền dựng một ngọn cờ lớn để cho lính truyền lệnh trèo lên trên múa cờ đỏ, chỉ huy trận thế của ba quân. Chiếc thuyền rất đồ sộ, cần đến hơn một trăm người chèo lái, nhưng lúc này họ gần như không phải dùng sức, bởi con thuyền đang đi xuôi dòng, lại nương theo gió tây bắc, nếu không phải chờ bộ binh ở hai bên bờ, thì đã căng buồm lao vun vút.

Xen giữa những chiếc thuyền lầu là mấy chục chiến thuyền mông đồng bọc da trâu, lắp cung cài tên, sẵn sàng phòng bị, thuyền địch đừng hòng lại gần. Sau thuyền lầu còn có các đấu hạm lớn nhỏ, thuyền vận binh, thuyền quân nhu, nhiều không kể hết, chở gần bảy vạn quân Tào, cờ quạt rợp trời, nối đuôi nhau chẳng nhìn thấy bờ đâu. Thủy quân và bộ quân hô ứng, thế như che trời trùm đất. Lần xuất binh này thanh thế lớn, binh sĩ đông, chưa từng có từ đầu niên hiệu Kiên An đến nay.

Tào Tháo vân vê chòm râu, vẻ mặt cao ngạo, ông nói với bọn Tuân Du, Khoái Việt đứng cạnh:

— Lúc đầu các ngươi ngăn cản ta dụng binh, giờ thử nhìn xem có bóng thủy quân nào của Đông Ngô không? Thấy trận thế của ta như này, bọn chúng đã sớm sợ vỡ mật, Lưu Bị bó tay chịu chết ở Giang Hạ, còn Tôn Quyền mình hổ gan chuột nhắt chẳng đáng nhắc tới!

Tuân Du, Trình Dục không nói được gì, còn Khoái Việt là người Kinh, Sở nên có chút mưu tính:

— Thừa tướng không thể khinh suất, phía trước là địa phận Sa Tiện, sông Trường Giang đến đoạn này chảy ngoằn ngoèo, mặt sông nhỏ hẹp, nên đề phòng Chu Du bày binh ở đó.

— Ta biết. - Tào Tháo chỉ đáp bừa, chứ không để tâm chuyện này. Ông quay lại nhìn các nhi tử, Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực

đều có mặt, nhưng lại thiếu đám trẻ Tào Xung, - Hả? Bọn Xung nhi vừa nãy còn ở đây, giờ lại chạy đi đâu rồi?

Tào Phi giành nói:

— Các đệ ấy còn nhỏ, không quen ngồi thuyền, bên ngoài lại có gió lạnh, ban nãy Xung nhi, Lâm nhi đều bị ói, nhi tử đã bảo các đệ vào trong nằm nghỉ.

Đám trẻ phương bắc này xưa nay chưa từng ngồi thuyền, vừa lên thuyền đã đi mấy ngày liền, đứa nào đứa nấy mặt cũng xám ngoét. Kỳ thực, bọn Tào Phi cũng bị say sóng, đã lén ói mấy lần, chỉ là không dám nói ra.

Tào Tháo không giống bọn họ sao? Chẳng qua ông thân là chủ soái, coi trọng thể diện, lại thêm dụng binh thuận lợi, tâm tình sảng khoái nên không có biểu hiện rõ rệt, nghe nhi tử nói vậy, ông cũng cảm thấy hơi ghê cổ, nhưng vẫn mạnh miệng bảo:

— Trẻ không hiểu chuyện thì sau này làm sao thành người xuất chúng? Ta dẫn chúng theo để rèn luyện, cả ngày ru rú bên trong còn ý nghĩa gì? Gọi chúng...

— Chúa công mau nhìn kìa! - Một thị vệ dám ngang lời Tào Tháo.

— Sao hả?

— Có thuyền xích mã quay về! - Thuyền xích mã phụ trách tuần tra trên sông, giống như quân xích hầu trên cạn.

Tào Tháo nhìn theo hướng chỉ tay của thị vệ, quả nhiên có một con thuyền xích mã dài và hẹp đang từ từ tiến lại, cờ hiệu là của quân Tào, nhưng trông hơi lạ - đi tuần trên sông khác với ở trên cạn, vì tàu thuyền khó quay đầu và còn chịu ảnh hưởng của dòng chảy, nên nếu không phải trường hợp vạn bất đắc dĩ thì sẽ không quay về bẩm báo. Trên thuyền đều có cờ xí, một khi phát hiện ra dấu vết của quân địch, chỉ cần cho người chuyên cầm cờ đứng ra phía sau múa cờ là được. Thế nhưng, chiếc thuyền xích mã này lại cứ đi ngược về, chầm chậm ghé vào đội thuyền mà cũng không có binh sĩ nào múa cờ, người trên thuyền chui cả vào trong khoang làm gì? Trong lúc chúng nhân đang ngạc nhiên, chiếc thuyền càng lúc càng tiến lại gần.

Người phương bắc không nhận ra cách lái thuyền, nhưng Khoái Việt ngay lập tức hiểu ra:

— Thuyền đó không phải đi chậm, nó trôi theo gió, không có người chèo lái!

Lúc này mọi người mới lờ mờ hiểu ra, chợt thấy trước mặt lại có mấy chiếc thuyền nữa, có điều đó không phải chiến hạm mà là thuyền đánh cá, ngư dân chèo thuyền mình khoác áo tơi, đầu đội nón lá, miệng còn ngâm hò, song không nghe rõ câu gì vì còn cách rất xa - không phải quân Tào chưa từng gặp qua cảnh này. Tuy hai quân giao chiến, nhưng ngư dân sống dựa vào sông nước, nếu không ra ngoài đánh bắt thi lấy gì nuôi miệng? Dọc đường quân Tào đã gặp mấy chiếc thuyền như thế, chỉ bắt ghé vào bờ sông, kiểm tra một lượt, biết là không phải gian tế của địch mà chỉ là thuyền đánh cá thì lại cho đi qua. Lần này có hơi khác, trước sau có đến hơn chục ngư thuyền cùng kéo đến, hơn nữa những chiếc thuyền này lớn hơn thuyền đánh cá bình thường, hình như là đội thuyền của một phú hộ nào đó.

Tào Phi và Tào Thực đang rướn cổ nhìn, đột nhiên có người thúc mạnh phía sau, suýt nữa ngã sấp mặt. Hóa ra là Văn Sính không để ý lễ nghĩa, chen lên trước nói:

— Bên trong có bẫy! Binh sĩ trên thuyền xích mã đó chắc chắn đã bị ám toán!

Trương Doãn theo sau cũng tán thành:

— Mau tăng tốc, đâm vào mấy ngư thuyền kia!

Dứt lời hai người họ ra sức giậm chân. Thủy quân có quy định, tướng lĩnh giậm chân tức là truyền lệnh tăng tốc. Nhưng lúc này những hàng tướng Kinh Châu như họ không có quyền chỉ huy trực tiếp, đốc thuyền ở phía trước là thuộc hạ chính quy của Tào doanh, họ giậm chân bên này có ích gì?

Tào Tháo không hiểu làm sao, còn tưởng hai người họ sốt ruột giậm chân. Có điều, ông không thông thạo thủy chiến, nhưng biết nghe lời phải, nên nhanh chóng truyền lệnh:

— Theo ý hai vị tướng quân, đâm vào chúng!

Chiến thuyền khó luồn lách, lại thêm binh lính hai bờ nam bắc không phối hợp ăn ý với nhau, tướng sĩ múa cờ, gào thét hồi lâu mới có chút thống nhất, đấu hạm phía ngoài tiến nhanh hơn về phía ngư thuyền.

Thế nhưng đã muộn, những ngư thuyền trước mặt đột nhiên bày trận thế, quay mũi thuyền chắn ngang đội thuyền của quân Tào. Chiến thuyền lớn và kiến cố, còn thuyền đánh cá thì nhỏ, va mạnh vào nhau, chắc chắn thuyền đánh cá sẽ bị đâm nát. Nhưng nếu chúng quay ngang sẽ giảm được rất nhiều xung lực, có thể chỉ bị lật ngửa. Những chiếc thuyền đó phong tỏa mặt sông, một khi bị đâm lật tất ảnh hưởng đến việc tiến quân của quân Tào, đội phía trước dừng lại khiến đội phía sau cũng phải dừng lại theo, nếu thuyền địch dựng thành một bức tường chắn, quân Tào chỉ có nước chịu chết.

Đến khi Tào Tháo hiểu được chuyện gì xảy ra, người ta đã sớm bố trí xong đâu đấy, phía sau các ngư thuyền thình lình xuất hiện mấy chục chiến hạm, cắm tinh kỳ màu xanh của Giang Đông, chiêng trống vang lên từng hồi ầm ầm, ở giữa có một chiếc thuyền lầu, cờ soái cao chót vót đề chữ “Chu” - Chu Du đã đến!

Tào doanh ít người biết lái thuyền, còn binh lính Kinh Châu biết lái thì những năm gần đây chỉ toàn phòng thủ, chưa từng chủ động tấn công. Trong khi đó, thủy quân Giang Đông đánh trận nhiều năm tại vùng Giang Hoài, lại vừa dẹp thủy khấu ở Phàn Dương nên không cần phải thao luyện. Các thủy thủ cao lớn vạm vỡ, bàn tay chai sạn, cánh tay săn chắc, thuyền của họ há lại không chạy nhanh? Dù cho ngược dòng, ngược gió, thuyền vẫn lao như tên bắn, chẳng kém gì quân Tào đi xuôi dòng. Bên này còn chưa chuẩn bị xong, người ta đã lao tới trước mặt.

Nhìn kỹ, “ngư dân” trên những chiếc thuyền đó đã vứt nón lá, cởi áo tơi, ở trần từ lúc nào, nhảy tùm cả xuống sông. Tào Tháo ngây người ra, vẫn tưởng họ là những dũng sĩ được Chu Du chọn lựa để liều chết chặn đường. Nhưng Văn Sính đấm vào mạn thuyền:

— Hỏng rồi! Lính bơi!

— Lính bơi là thế nào? - Tào Tháo ngẩn ra không hiểu.

Văn Sính bản tính hiếu chiến, đặt hết tâm trí vào phía trước, chớ nói là Tào Tháo, dù cho Tam hoàng Ngũ đế[★] giáng trần ông ta cũng chẳng thèm để ý, vội đoạt lấy cờ lệnh, tự mình chỉ huy. Trương Doãn giải thích thay ông ta:

— Lính bơi là binh sĩ chuyên tập bơi lặn, thường được gọi là thủy quái, có thể lặn dưới nước vài canh giờ mà không cần ngoi lên. Nếu chúng mang theo rìu, đục, thì sẽ đục lỗ chỗ đáy thuyền của ta, khiến con thuyền có thể bị chìm!

— Cái gì?

Tào Tháo, Tuân Du đều sợ tái mặt, nhìn chằm chằm bên dưới chân mình. Hứa Du hốt hoảng úp tai xuống sàn nghe tiếng động.

Trương Doãn cười khì khì:

— Các vị yên tâm, yên tâm. Chúng còn cách xa, hơn nữa chúng ta có mấy hàng thuyền chắn phía trước, dù chúng có bản lĩnh lớn đến đâu cũng không bơi được tới đây... Nhưng mấy chiếc thuyền phía ngoài thì khó nói lắm.

Lời ấy còn chưa dứt, lại có tiếng ầm ầm vọng lại, đấu hạm phía trước đâm vào ngư thuyền, do tốc độ khác nhau, hơn chục ngư thuyền chiếc thì rách tan, chiếc thì lật đổ, chiếc thì bị chiến hạm nghiền nát. Đấu hạm lắc lư một hồi rồi tiến chậm lại, không chỉ một chiếc thuyền đằng sau bị ảnh hưởng, những tấm ván, mạn thuyền, mảnh gỗ của con thuyền bị đâm nát nổi đầy trên mặt nước, thuyền lầu, mông đồng không thể lấn lên thuyền bên mình, cũng từ từ dừng hết lại.

Văn Sính nhất thời trút giận ra ngoài, phát mạnh vào đùi:

— Ây dà! Chúng ta thua rồi!

Hai quân chưa giao chiến làm sao chịu thua được? Tào Tháo vẫn chưa tỉnh ngộ, chiến thuyền Đông Ngô đã áp sát quân Tào, cách một đoạn liền đồng loạt bắn tên. Mũi tên như có mắt, không bắn vào những binh sĩ cầm mâu mà chỉ nhằm vào thủy thủ đang chèo thuyền, sau một loạt tên, chiến thuyền quân Tào đứng im. Chỉ thấy thuyền lầu phía đối diện múa cờ lệnh, mười mấy đấu hạm đồng loạt xông lên. Chiến thuyền Đông Ngô cũng từa tựa quân Tào, chỉ khác lá cờ, những tên lính đứng ở mũi thuyền múa rìu lớn, chém

tung tấm che trên đấu hạm quân Tào. Tiếp đến, quân Đông Ngô lại tung hơn chục câu liêm có gắn dây thừng lên mạn thuyền quân Tào, binh sĩ nắm chặt sợi dây, cùng nhau hò dô ta, kéo thuyền của quân Tào lại gần. Hai chiếc thuyền còn chưa giáp vào nhau, quân Giang Đông đã nhảy lên chiến thuyền quân Tào, kẻ cầm kiếm đầu tròn, kẻ cầm câu tương đâm giết như chém dưa chặt chuối.

Binh Tào ở trên thuyền có thể nói là tinh nhuệ, nhưng chỉ đúng khi đánh trên cạn, còn bản lĩnh đánh dưới nước luyện được trong Huyền Vũ trì thì chỉ đủ khua chân múa tay khi không có sóng gió, chứ ra đến sông Trường Giang thì chẳng làm được gì. Bọn họ đi thuyền mấy ngày liền đã đau đầu chóng mặt, lúc này quân địch lại nhảy lên khiến thuyền lắc lư chao đảo, họ không bị té ngã đã là không phụ công huấn luyện của Tào Tháo. Binh đao đều tuột khỏi tay, nói gì đến đánh lại, quân Tào chỉ có thể ngã vật trên thuyền chờ chết. Còn đám quân Kinh châu giao chiến với quân Giang Đông từ trước đến nay chưa lần nào chiếm được thế thượng phong, lại vừa đổi chủ mới không biết nông sâu thế nào, trong lòng càng hoảng sợ, chỉ đỡ qua đỡ lại vài đường lấy lệ rồi vứt binh khí, nhảy xuống nước, bơi ngược trở lại. Họ không có khả năng ngăn địch, nhưng có thừa sức chạy trốn.

Tào Tháo vẫn ngây ra nhìn, mấy ngày trước ông được nghe về cách đánh dưới nước, nhưng chỉ là bàn việc binh trên giấy, giờ mới tận mắt chứng kiến. Ông đứng trên cao nên nhìn rõ tất cả, mãi lâu sau mới định thần lại, rống lên:

— Cứu viện! Mau cứu viện!

Văn Sính gần như không hề ngơi nghỉ, liên tục múa cờ lệnh, điều động tả hữu, có thể cứu được thì đã sớm cứu rồi. Thuyền lại đụng nhau, lại đi chậm lại, chen nhau chật ních, không nhúc nhích được. Vào thời khắc này, nhiều thuyền chỉ tổ làm hỏng việc. Mất nửa ngày, quân Tào mới điều được vài chiếc thuyền mông đồng luồn qua khe hở bé tý giữa các con thuyền, đang chuẩn bị giương cung bắn tên khi tiến gần đến thuyền địch, thì con thuyền xông lên trước nhất bỗng nhiên đứng khựng lại, lắc lư một hồi rồi chìm xuống nước - đáy thuyền đã bị đục thủng.

Loại thuyền mông đồng đó dùng để phòng ngự, những binh sĩ được phái đi đều là quân phương bắc giỏi thuật cung tiễn, cứ tưởng rằng không trực tiếp giao đấu với địch sẽ không bị rơi xuống nước, nào ngờ đến cả con thuyền cũng chìm nghỉm. Trên thuyền không có nhiều người biết bơi, dù có cố vẫy vùng thì có thể sống sót trên sông Trường Giang sao? Tiếng kêu thảm thiết liên tục vang lên, những chiếc thuyền con chạy tới chạy lại cũng không vớt được bao nhiêu người, hầu hết đều chết đuối.

Tào quân thừa thắng xuất chinh, sĩ khí đang dâng cao nên mặc dù gặp chút trở ngại, tướng sĩ vẫn nhấp nhổm muốn thử sức, tiếc là bị chặn lại không đi tiếp được, chửi mắng ầm ĩ. Hai bên bờ sông còn không ít bộ binh, nhưng cũng chỉ biết đứng nhìn. Tào Tháo cuống lên giậm chân bình bịch, trừng trừng nhìn quân địch chém hết binh sĩ trên mười mấy chiến thuyền, nhìn bọn chúng quăng xác xuống sống, nhìn bọn chúng nhổ tinh kỳ quân mình, cướp lấy mái chèo lái thuyền chạy về hướng đông. Những chiếc thuyền đó đều đã thuộc về phía địch.

Chu Du đã có một cuộc trao đổi không lỗ vốn, đổi hơn chục ngư thuyền rách nát lấy hơn chục đấu hạm của Tào Tháo. Quân Tào mất bao nhiêu sức mới bày xong trận thế, nhưng khi ngẩng đầu nhìn lên, người ta đã sớm rút quân. Chu Du biết rõ Tào Tháo binh đông thuyền nhiều, một thắng lợi cỏn con không đủ lay chuyển toàn cục, kéo dài trận đánh tất rơi vào thế bất lợi, vì vậy đã nhanh chóng thu quân.

Giữa lúc hỗn loạn, có tiếng đàn du dương ngân lên, thấm vào lòng người tựa như thiên âm, chiến hạm Giang Đông quay đầu, trôi xa dần cùng với khúc nhạc ấy. Tào Tháo trơ mắt nhìn quân địch đã chạy xa vài dặm mà bên mình vẫn còn lộn xộn, muốn truy kích cũng không kịp, đành bất lực nhìn xuống dòng sông mà thở dài...

Quân Tào vốn tưởng nắm chắc phần thắng, không ngờ vừa ra trận đã gặp bất lợi, không chỉ hao tổn mấy ngàn binh sĩ cùng với hơn hai mươi chiến thuyền mà trận thế cũng rối loạn, không thể không dừng lại chỉnh đốn. Tào Tháo hạ lệnh cho toàn bộ chiến thuyền dạt vào bờ bắc sông Trường Giang, Văn Sính và Trương Doãn phụ trách sắp xếp lại hàng ngũ, còn ông dẫn mưu thần, thị vệ

và các nhi tử lục tục rời khỏi thuyền. Có bài học lần này, đám vịt không biết bơi ấy mới biết ở trên thuyền thật không an toàn, ai nấy cố chen lên bờ.

Quân Tào chưa dựng xong doanh trại, lại có xích mã vượt sông báo tin: đội quân lên bờ nam bị địch tập kích, tổn thất hơn một ngàn binh. Tào Tháo không nén được giận, rống lên:

— Giỏi lắm thằng nhãi Chu Du, dám đánh úp đại quân của ta. Lão phu nhất định phải lấy đầu ngươi treo trước cửa doanh!

Chúng tướng nghe vậy muốn cười mà không dám cười: hai bên giao chiến là đương nhiên, Chu Du đã tới, còn gì không dám?

Nhưng Tào Tháo lại nghĩ: ta đưa hơn mười vạn quân áp sát bờ cõi Giang Hạ, rõ là muốn tiêu diệt Lưu Bị, nhưng kỳ thực lại uy hiếp Giang Đông. Chu Du nếu như thức thời, nhìn thấy khí thế uy vũ của đại quân sẽ phải chủ động rút lui, khuyên Tôn Quyền đầu hàng, còn dám khiêu chiến hay sao? Mặc dù đang thua thiệt, nhưng Tào Tháo vẫn có cảm giác yên tâm.

Quân sư Tuân Du tỏ vẻ bất lực, tiến lại nói:

— Quân ta hầu hết là người phương bắc, giỏi cầm cung cưỡi ngựa chứ không quen đánh dưới nước. Nay ta hội chiến với địch trên sông, ấy là bỏ điểm mạnh dùng điểm yếu, không nên vội vàng gây chiến.

— Hừ! - Tào Tháo nói giọng coi thường, - Ta lấy đông đánh ít, lấy mạnh chế yếu, còn sợ không làm gì được Chu Du ư? Hôm nay chúng ta thua chẳng qua là do phòng bị không chu toàn, chỉnh đốn chiến thuyền, tiếp tục tiến quân, ta không tin thằng nhãi Chu Du đó có thể địch nổi ta! Cho Trương Doãn dẫn dắt tiền đội, Văn Sính chỉ huy toàn bộ thủy quân, đưa binh sĩ Kinh Châu lên làm quân chủ lực, ta ở trên bờ trợ uy cho họ!

Trong lòng ông cũng bắt đầu sợ nước, chỉ ngại nói ra. Khoái Việt đang sắp xếp tàu thuyền cập bờ, nghe được lời này cũng phải nói chen vào:

— Thứ cho tại hạ nói thẳng, ở chỗ này mặt sông rất hẹp, dòng chảy lại uốn khúc, nếu như địch đóng quân ven sông, phòng thủ không đánh, e là quân ta muốn tiến cũng không được.

Câu nói của Khoái Việt khiến Tào Tháo sực tỉnh, ông cau mày nghĩ ngợi một lát, cuối cùng tiếp nhận ý kiến của Tuân Du, ban đạo lệnh thứ hai:

— Sai người qua sông truyền lệnh, tướng sĩ Giang Nam lập tức đốt trại, sang sông hội họp với ta. Quân ta không quen địa thế nơi này, không thể để cho kẻ địch chiếm lợi thế.

Ông đã bắt đầu nghĩ kế lâu dài. May là chiến thuyền Đống Ngô đã rút lui, quân Tào quay về không bị quấy nhiễu, lại có sẵn nhiều tàu thuyền nên chỉ mất một canh giờ, các tướng Lưu Huân, Trương Hi đã lục tục qua sông. Trướng trung quân được dựng tạm, mấy võ nhân này vừa bước vào trong đã hùng hổ chửi mắng:

— Mẹ kiếp! Chu Du khinh quân ta không thuộc địa hình, dám bố trí mai phục giữa đường. Chúa công sao lại điều chúng mạt tướng về, chúng mạt tướng còn muốn phá tan hang ổ của Tôn Quyền! Không báo thù này thể không làm người!

Bọn họ nói chuyện om sòm, Tào Tháo tức giận nhưng cũng buồn cười:

— Đều tại các ngươi làm việc bất cẩn, còn trách ta điều về. Ta không làm thế, chỉ sợ đêm nay các ngươi bị chúng vây khốn, đến lúc chết cũng không biết là tại sao!

Lưu Huân có giao tình với Tào gia, án nói khá tùy tiện, rõ ràng đang bị khiển trách mà vẫn còn cố cãi:

— Việc này cũng không thể trách chúng mạt tướng được! Chúng mạt tướng không phải người Giang Nam, lần này ngài đặc ý sai Thái thú Trường Sa Trương Cơ chọn một đội quân dẫn đường, nhưng bọn họ làm ăn thế nào? Cửa nhà mình cũng chẳng nhận ra?

Khoái Việt sợ Tào Tháo bất mãn với Trương Cơ, vội che đậy:

— Lưu tướng quân nói sai rồi. Chỗ này nằm trong cõi Giang Hạ, không thuộc địa hạt của Trường Sa, nên người của Trương quận tướng cũng không nắm rõ được, ngài trách ông ta có ích gì?

Ông ta nói lời này với Lưu Huân, thực ra lại nhắm đến Tào Tháo. Nhưng ông đang ngồi thở hổn hển, không biết có nghe được không.

Đúng lúc này lại có hai người xông vào trướng, quỳ xuống thi lễ. Chúng nhân trông thấy đều nín thở suy nghĩ: thì ra là hai tên hiệu sự

Triệu Đạt và Lư Hồng. Cú mèo vào nhà hẳn là có chuyên chẳng tốt lành gì, hai tên sao chổi này xuất hiện, y như rằng có người gặp xui xẻo. Hôm nay cả hai tên cùng đến, không biết lại có bao nhiêu người không may đây.

Lư Hồng nhanh miệng nói trước:

— Chúng thuộc hạ đã tra ra kẻ nhặt xác Khổng Dung, đó là Thái y lệnh Chi Tập, hiện đã bị đóng gông buộc xích, tống vào thiên lao. Nhưng hắn ta ngoan cố cứng miệng, vẫn không chịu khai ra nơi giấu xác. Xin Thừa tướng định đoạt!

— Được lắm... - Tào Tháo siết nắm tay răng rắc, - Một Thái y lệnh nhỏ nhoi cũng dám chống lại lão phu. Ngươi trở về trông coi nghiêm ngặt, nhất định không được để cho hắn tự sát, đợi ta diệt xong Lưu Bị, bình định Giang Đông sẽ đích thân thẩm tra! Dùng cực hình không lo hắn không chịu khai, đợi sau khi tra xét rõ ràng ta sẽ tru diệt toàn gia môn hắn, phơi xác cùng với Khổng Dung! Thử xem còn ai dám coi lời nói của ta là trò đùa nữa không!

— Rõ.

Lư Hồng đáp một tiếng, Triệu Đạt lại quỳ sụp xuống:

— Khải bẩm Thừa tướng, thuộc hạ đã phái người bám theo Hoa Đà về huyện Tiều, phát hiện ra ông ta nói dối. Vợ ông ta không có bệnh, ông ta về nhà chỉ để bào chế dược liệu, biên soạn y thư, đó là lừa dối ngài! Thuộc hạ đã giam hắn lại, xin hỏi nên xử lý như thế nào...

— Giết! - Tào Tháo đấm mạnh soái án, - Việc này có gì phải hỏi? Hắn muốn dùng y thuật của mình để uy hiếp lão phu, còn giữ lại làm gì!

Soạn y thư cũng là tạo phúc cho dân, mọi người đều cảm thấy cách xử lý này quá hà khắc, song Tào Tháo đang nổi giận, không ai dám nhiều lời. Ông dụng binh gặp trở ngại vốn đã nhịn một bụng tức, nhân chuyện này mà phát tiết, hằm hè nói:

— Hừ! Một tên Thái y lệnh, một tên quân y, vận rủi của lão phu đều liên quan đến chữ “y”, đám người này chẳng có gì tốt đẹp.

Nói đến đây, ông chợt nhớ ra tội trạng của Trương Cơ mà Lưu Huân vừa nói ban nãy, lại thét lên:

— Phái người tới Trường Sa, đuổi tên Trương Trọng Cảnh đó đi cho ta! Có mỗi việc chọn người dẫn đường cũng chẳng làm xong. Đám lang băm đó không xứng tam làm Thái thú!

— Xin Thừa tướng nghĩ lại. - Khoái Việt cảm thấy không ổn, bạo gan can gián, - Không nói Trương Trọng Cảnh có tài trí như thế nào, chỉ xét riêng việc ông ta chữa bệnh thương hàn cho bách tính Trường Sa đã là có đức dày. Triều đình vừa mới tiếp quản Kinh Châu mà đã loại bỏ người như thế, e là...

Nhưng Tào Tháo nào có nghe lọt:

— Người hành y nhiều nhan nhản, ta còn bận tâm đến mấy tên tiểu nhân đó sao? Đuổi đi! - Dứt lời, ông giơ tay chỉ vào Kim Toàn, Hàn Huyền đang đứng cuối hàng, - Thái thú Võ Lăng là Lưu Tiên đã được điều đến Hứa Đô, nay Trường Sa lại thiếu người, hai người các ngươi tới thay. Phải làm thật tốt, để cho người Giang Nam biết người của Tào mỗ cũng có thể cai quản Kinh Châu!

— Tuân mệnh.

Kim Toàn và Hàn Huyên đều đi theo quân vì tình riêng, Tào Tháo hứa sẽ thăng quan cho họ, không ngờ một bước lên làm quận - tướng, há lại không vui sao?

Khoái Việt nhìn hai người họ, trong lòng vô cùng lo lắng: một người Kinh Triệu, một người Hà Nội, đều chưa có kinh nghiệm nhận chức ở địa phương, mà đã điều đến Giang Nam, làm sao gánh được trọng trách? Lưu Biểu trọng dụng hương thân hào tộc đã lâu, nay thay bằng hai người phương bắc, liệu lại dân trên dưới có chịu nghe lời họ không? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, Khoái Việt vẫn không dám nói, chỉ mong Tào Tháo sớm nguôi giận, rồi tìm cơ hội can gián sau.

Không sợ chuyện xấu mà chỉ sợ người không tốt, Triệu Đạt lại gièm pha:

— Hoa Đà là y lại trong quân, nay lừa dối bề trên, phạm vào phép tắc, là do việc giám sát không đến nơi đến chốn. Chúng thuộc hạ không tránh khỏi liên quan, nhưng Thích gian lệnh sử Cao Nhu cũng khó thoát được tội!

Việc này vốn chẳng liên quan đến người ngoài, thế mà hắn lại kéo Cao Nhu vào, nhưng Tào Tháo cũng hùa theo:

— Đúng vậy! Phạt Cao Nhu ba mươi trượng. - Ai bảo ông ta là tộc đệ của Cao Cán, đem ông ta ra trút giận còn cần phải tìm lý do hay sao?

Tào Tháo chưa hết giận, chủ bạ Ôn Khôi lại chạy vào báo:

— Khải bẩm Thừa tướng, Ích Châu mục Lưu Chương sai sứ giả là Trương Tùng đến khao thưởng quân ta, xin cầu kiến Thừa...

— Bảo hắn đợi đấy! - Tào Tháo không đợi ông ta nói hết đã ngắt lời, - Một tên Trương Túc vừa mới rời khỏi Hứa Đô cách đây không lâu, hôm nay lại có một tên Trương Tùng tìm đến, Lưu Chương thật không biết phiền. Mười mấy năm không sai sứ đi lại với triều đình, giờ lại phái liền tù tì, tính cả Âm Phổ, thì đây đã là lần thứ ba. Chỉ toàn nói những lời vô dụng, tặng những thứ vô dụng!

Ôn Khôi chắp tay nói:

— Trương Tùng này chính là đệ đệ của Trương Túc lần trước tới.

— Dù cho hắn là ai cũng bảo ở tạm trong quân, hôm khác hãy nói. Đang lúc quận vụ bề bộn, ai có thì giờ tiếp những kẻ rảnh rỗi đó?

Tào Tháo chưa nói dứt lời, lại nghe bên ngoài có tiếng ồn ào. Sau đó, một tên xích hầu chạy vào báo:

— Bẩm Thừa tướng, thủy quân Đông Ngô quay lại! - Có lẽ binh sĩ đã được một phen sợ hãi, cho nên xích hầu cũng quên cả thi lễ.

— Sao cơ? Chu Du đã thu quân rồi còn quay trở lại, chẳng lẽ hắn dám khiêu chiến lần nữa? Lão phu phải đích thân đi xem.

Tào Tháo vừa nói vừa hằm hằm bước ra khỏi đại trướng, mang theo cả Thanh Cang bảo kiếm. Bọn Lưu Huân trông thấy nực cười: quân địch đang ở trên sông, hơn nữa cũng không phải đánh giáp lá cà, mang kiếm theo có ích gì?

Chúng quan văn võ cũng ùa ra ngoài, đi tới bờ sông, nhìn về phía xa: dưới ánh mặt trời chiếu rọi, mặt sông trắng xóa lấp lánh, giữa những lớp sóng có mấy chiến thuyền Đông Ngô đang lao tới từ phía hạ du. Những chiếc thuyền đó còn cách quân Tào rất xa,

nhưng không tiến về phía này mà ghé vào bờ bên kia. Nhìn sang phía đông, một mảng trời đen kịt với rất nhiều tàu thuyền, quân địch dường đã điều động toàn bộ thủy quân, tuy không nhiều thuyền bằng quân Tào nhưng hàng ngũ chỉnh tề, phòng bị nghiêm ngặt, những thuyền tiên phong, xích mã luồn đi luồn lại ở giữa, chẳng kém gì quân Tào.

— Truyền lệnh ba quân cẩn thận phòng bị, không được tùy tiện xuất chiến. - Tào Tháo đã nhìn ra trận thế của quân Giang Đông, - Chu Du muốn dựng trại ở bờ bên kia chăng?

Khoái Việt gật đầu:

— Đúng vậy, hắn muốn đối trận với chúng ta qua con sông. Không đánh dẹp được cánh quân này, chúng ta khó mà đến được Giang Hạ, Thừa tướng phải cẩn thận.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo đột nhiên cười lớn, - Ta còn tưởng Chu Du có chỗ hơn người, thì ra hắn cũng chỉ là hạng tầm thường. Luận về binh lực, chiến thuyền ta nhiều hắn ít, luận về lương thảo, ta còn hơn hắn gấp bao nhiêu lần, mà hắn không biết tự lượng sức, còn muốn đối trận với ta. Được, hắn đỗ thuyền dựng trại, ta cũng dựng trại, xem ai chịu thua ai. Giằng co lâu ngày, hắn đánh không được, lương thảo hao dần, binh sĩ mỏi mệt, quân tâm ly tán, ta xem hắn còn có thể làm gì. Lập tức truyền lệnh, hai quân thủy bộ dựng trại tại chỗ!

Tuân Du và Khoái Việt đưa mắt nhìn nhau, mặc dù lối đánh này tốn rất nhiều thời gian, nhưng cũng chẳng còn cách nào tốt hơn. Bình tâm mà xét, họ vốn không tán thành việc tiến quân bằng đường sông, nếu Tào Tháo tận dụng lợi thế đánh trên bộ, khởi binh từ Tương Dương, men theo hai bờ sông Hán Thủy, có lẽ đã đánh đến dưới chân thành của Lưu Bị. Thế nhưng, ông lại cứ muốn “bắn một mũi tên trúng hai đích”, giờ đã giao chiến với Chu Du, không thể rút lui được nữa. Nếu lúc này quân Tào thu binh về Giang Lăng, chẳng khác nào tỏ ra yếu thế trước quân địch, binh lính Kinh Châu vừa mới quy thuận cũng sẽ dao động, không tốt cho sau này.

Tuân Du quay đầu nhìn lại địa hình bên quân mình, gần đó có một bãi sông trơ trọi, còn phía bắc lại là cảnh rừng núi bạt ngàn, hiện đã vào đầu mùa đông, lá cây xơ xác, trông rất tiêu điều. Cánh

rừng đó chắn mất con đường đi lên phía bắc, muốn đi tiếp tới Giang Hạ bằng đường bộ, chỉ có thể theo con đường nhỏ chạy dọc ven sông. Không hiểu sao, trong lòng Tuân Du chợt có một dự cảm không lành, ông ta vội hỏi Khoái Việt:

— Đó là chỗ nào?

— Chỗ đó gọi là Ô Lâm, thuộc địa phận huyện Sa Tiện, quận Giang Hạ.

— Ừ. - Tuân Du thoáng dừng lại rồi lại hỏi, - Còn ở bờ bên kia?

Khoái Việt nhìn vách núi san sát dựng đứng, vô cùng nguy hiểm bên phía bờ nam, thuận miệng nói hai từ:

— Xích Bích![★]

HỒI THỨ 109

Âm thầm bố trí kỳ binh, khổ nhục kế của Chu Du

Được rồi lại mất

Mở đầu trận đánh Tào Tháo đã gặp bất lợi, ông cho đại quân đồn trú ở Ô Lâm - bờ bắc sông Trường Giang, còn Chu Du đóng tại Xích Bích bên phía bờ nam, từ đó hai quân đối trận. Hơn nửa tháng liền, Tào Tháo không chủ động tấn công, Chu Du cũng không có phản ứng gì. Gần hai mươi vạn binh đổ về sông Trường Giang, thế mà lại không nổi sóng gió, không chém giết nhau, thực là lạ lùng. Ngay cả khi thuyền xích mã của hai quân đụng nhau, cũng chỉ bắn tên từ mãi đằng xa, rồi bên nào làm việc của bên ấy, không quấy nhiễu nhau.

Chiến sự rơi vào thế giằng co do cả hai bên đều không nắm chắc phần thắng, quân Tào đông nhưng không tinh nhuệ bằng bộ quân của Chu Du. Trận đầu tiên đã khiến Tào Tháo hiểu ra, cố chết mà đánh, thương vong vô số, cũng chưa chắc giành được thắng lợi sau cùng. Ngược lại, bên phía Chu Du, dù có sở trường đánh dưới nước, nhưng lại chênh lệch quá lớn về binh lực so với quân Tào, nếu như dốc toàn lực quyết một trận sống mái, vạn nhất một chút sơ sẩy, sáu quận Giang Đông sẽ bị hủy trong chốc lát. Vậy nên, cuối cùng hai quân đều chọn chung một kế sách như có thần giao cách cảm, đó là án binh bất động đợi thời cơ đến.

Nhưng đối trận kiểu này cũng không công bằng, vì hai doanh không chỉ so về độ kiên trì, mà quan trọng hơn là thực lực tổng thể. Đánh trận phải cần đến lương thảo, của cải, đằng sau Tào Tháo có vùng Trung Nguyên, Hà Bắc rộng bằng nửa thiên hạ, thừa sức chu cấp cho đội quân hơn mười vạn người. Còn Chu Du chỉ có thể dựa vào sáu quận Giang Đông, mà trong cõi lại không yên, người Sơn Việt tạo phản, phe chủ hàng vẫn tranh cãi ồn ào. Trong lúc Chu Du ngăn địch ở tiền phương, Tôn Quyền cũng phải áp chế hậu phương, trong ngoài đều bị khốn, liệu chống đỡ được bao lâu? Huống chi Tào Tháo còn một cánh quân đứng ngoài thế trận giằng co này, bảy

bộ quân của bọn Vu Cấm, Trương Liêu đóng ở gần Tương Dương cũng có cả thảy bốn vạn binh mã còn chưa nhập trận.

Cán cân thắng lợi nghiêng dần về phía quân Tào, Tào Tháo cảm thấy cục thế hiện giờ không chỉ tạm ổn, mà phải nói là vô cùng tốt. Hằng ngày ngoài việc đi tuần doanh trại của hai quân thủy bộ, ông còn phải xem tấu báo từ hậu phương, dù vậy ông vẫn dành thời gian bàn luận quốc sự với các nhi tử. Lão tướng Tào doanh cai quản bộ trại, chư tướng Kinh Châu phòng giữ thủy trại, giúp ông san sẻ không ít việc. Tóm lại, Tào Tháo nghĩ rằng không cần đặt quá để tâm vào trận đánh lần này, tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian.

Hôm đó trong quân lại có tin vui, Tào Tháo lệnh cho Sái Mạo ở lại Tương Dương chiêu mộ danh sĩ, dù sao Sái thị là danh môn vọng tộc, nên cũng có thể diện, chưa đầy hai tháng đã mời được hơn chục nhân sĩ gửi thân tại Kinh Châu mà trước đó đều không chịu ra làm quan dưới trướng Lưu Biểu. Tào Tháo sai Tuân Du, Khoái Việt dẫn duyện thuộc ra ngoài doanh nghênh đón, hội kiến chúng nhân trong trướng trung quân. Ông tất nhiên vui vì có được những người này, nhưng vui hơn cả là ông có thể dùng Sái Mạo, cầm tay lão bằng hữu nửa ngày không buông. Ông đưa mắt nhìn hết lượt chúng nhân, người nhiều tuổi uy nghi tao nhã, người ít tuổi mạnh mẽ oai hùng, người nào dường cũng có một túi khôn trong bụng. Trong đó có một người đặc biệt thu hút ánh nhìn của Tào Tháo.

Người này tướng mạo rất xấu, mặt dài như trái dưa lại hơi tròn, da mặt đỏ tía; trán rộng mũi tẹt, lông mày bên cao bên thấp, mắt tam giác, bên dưới còn có một nốt ruồi, miệng hơi chìa ra ngoài, bộ râu khá rậm, nhưng mọc quắp vào trong; dáng người vốn không thấp, có điều ngực dô, lưng còng, tựa như mình rắn, chân hơi vòng kiềng khuỳnh ra giống chữ bát. Thực không biết ông ta đi đứng làm sao.

— Đức Khuê, vị này là... - Tào Tháo không tiện nói thẳng ra: ta bảo ông chiêu nạp hiền sĩ, sao lại tìm một kẻ xấu như ma thế này?

Sái Mạo hắng giọng, nói vẻ nghiêm túc:

— Vị này họ Hòa, tên Hiệp, tự Dương Sĩ.

— Ông ta chính là Hòa Dương Sĩ, người Nhữ Nam sao?

Duyện thuộc Tào doanh châu đầu ghé tai, không dám tin vào tai mình.

Tào Tháo tất nhiên có nghe nói về người này, ông ta được Hứa Thiệu khen là "có gan bình phẩm", năm xưa Hà Tiến mấy lần trưng vời mà không được, đến cả Viên Thiệu cũng muốn lôi kéo, nhưng ông ta lại chọn cách nhàn cư ở Kinh Châu. Người ta thường nói nghe danh không bằng gặp mặt, nhưng với người này thì phải hiểu ngược lại. Tào Tháo ngây ra một lúc mới nói câu khách khí:

— Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu.

Hòa Hiệp dường đã quen bị người khác bàn tán, ông ta thi lễ, nhìn một lượt duyện thuộc, dửng dưng nói:

— Các vị đang cười nhạo tướng mạo xấu xí của tại hạ à?

— Không dám, không dám. - Dương Tu cười ha hả bước ra, - Người mang quái tướng thường có kỳ tài. Thuở xưa, đế Hoàng mặt rồng, đế Khốc răng mọc liền, đế Nghiêu lông mày hiện tám màu, đế Thuấn mắt hai con ngươi, Văn vương ngực có bốn vú, Chu công lưng còng, Trùng Nhĩ hai xương sườn dính vào nhau. Những bậc tiên nhân dung mạo cổ quái ấy không phải là minh quân cũng là danh tướng, có gì không tốt?

Tào Tháo khá hài lòng, Dương Tu đứng ra chào hỏi, thể hiện kiến văn sâu rộng của mình, đồng thời lấy thể diện cho Tào doanh, khiến cho những người thanh cao này không dám coi thường. Không ngờ, khuôn mặt xấu xí của Hòa Hiệp giật giật mấy cái, ông ta thản nhiên đáp:

— Những lời tiên sinh nói đều là lời truyền miệng trong dân gian, nếu họ thật sự có hình dáng như thế hẳn không phải là người! *Luận hành* có câu "Hỏa bất khổ nhiệt, thủy bất thống hàn, kỳ tính tự nhiên dã."[★] Tướng mạo của tại hạ cũng là vốn có, không thể khác được. Còn để tâm người khác chê cười sao? *Kinh dịch* nói "Bĩ cực thái lai", có lẽ chỉ kiểu người như tại hạ.

Dứt lời khuôn mặt lại giật giật thể hiện ý cười, nhưng còn khó coi hơn cả khóc.

— Không thể đánh giá con người ta qua bề ngoài được, không nhìn ra vẻ đẹp của Vô Diệm[★] là bởi vô tâm.

Tào Tháo nhận ra người này xuất khẩu thành thơ, không phải dạng chỉ có hư danh, muốn xin ông ta chỉ giáo vài câu, nhưng Hòa Hiệp lại mở miệng trước:

— Thừa tướng, tại hạ có một chuyện không hiểu, muốn được thỉnh giáo ngài.

— Không dám nhận.

Tào Tháo nhìn vẻ mặt nghiêm túc của ông ta, không dám xem thường.

Hòa Hiệp chậm rãi nói:

— Thừa tướng phụng lệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, đưa quân triều đình nam chinh, tại hạ thiết nghĩ cha con Lưu Cảnh Thăng đều là kẻ tài sơ mưu ít, không hiểu việc quân, không biết đạo trời, tự biết quy hàng là tốt. - Nói đến đây, ông ta bắt đầu chuyển ý, - Nhưng dân Kinh, Tương chưa nghe nói về quân triều đình còn an tâm cày cấy, nghe tin quân triều đình kéo đến thì lũ lượt bỏ chạy, trở thành lưu dân giữa thời loạn. Lưu Bị là tên bỉ ổi, gửi thân ở Kinh Châu, trong lúc trốn về nam còn dẫn theo mười vạn bách tính, già trẻ trai gái dắt díu nhau. Trong trận dốc Trường Bản, ngài tuy phá được Lưu Bị nhưng lại hại đến gần một vạn người vô tội, cha con ôm nhau khóc dưới đất, vợ chồng ly biệt kêu gào oán than. Ân đức của Thừa tướng đã thấm xuống những kẻ bé mọn như chúng tại hạ, sao không có được nhân tâm Kinh Châu để cho bách tính bỏ đi chịu nạn?

Khi ông ta thốt ra câu hỏi này, trong trướng bỗng chốc im bặt: ông ta dám chỉ ra khuyết điểm của Tào Tháo ngay trước mặt mọi người sao?

Tào Tháo không đáp lại được, nhưng có lẽ do Hòa Hiệp xấu xí nên ông không buồn nổi giận, chỉ thầm nghĩ: “Xem ra những kẻ ẩn cư ở Kinh Châu này cũng không dễ kết giao, ta phải giáo huấn một chút, không thể để chúng coi thường ta được.”

Tào Tháo đang tìm lời đối lại, Dương Tu đứng cạnh nhanh nhảu đỡ lời:

— Hồi Lưu Biểu vi chính lúc nào cũng bôi nhọ triều đình, một là bách tính Kinh Châu sợ phải làm đồn điền, hai là họ sợ quân ta phá

thành giết hại dân chúng. Đó đều là những lời đồn thổi, truyền tai nhau, lại thêm Lưu Bị lòng lang dạ thú, đầu độc nhân tâm, kỳ thực quan quân có thể làm chuyện bất nghĩa ấy sao? Chẳng qua là nghe hơi nồi chõ.

Hòa Hiệp lại "mỉm cười" dữ dằn, không quan tâm chuyện này có thật hay không, chỉ nói:

— Là đúng hay sai, thật hay giả, tại hạ không biết. Có điều không có lửa làm sao có khói, đã có lời đồn thì không phải phúc của triều đình.

— Thời xưa có lời đồn, "Sở Vương thích người có eo nhỏ, hậu cung lắm kẻ đói chết", rất nhiều sách của chư tử đều nhắc đến chuyện này. Sau Tuân Tử lại nói, "Sở Vương thích eo nhỏ, cho nên trong triều có người đói." Đến Hàn Phi Tử lại nói, "Sở Linh Vương thích eo nhỏ, trong nước lắm kẻ đói." Mặc Tử còn nói kỹ rằng, "Sở Linh Vương thích sĩ nhân eo nhỏ, nên bề tôi của Linh Vương đều nhịn ăn, mỗi ngày chỉ ăn một bát, ngồi xổm nín thở, sau đó mới thít chặt đai, vịn tường mà từ từ đứng dậy." Miêu tả chi tiết. - Dương Tu nói rành rọt, trích dẫn câu từ của bách gia chư tử không sai một chữ, - Xin các vị thử nghĩ, Sở Linh Vương thích cung nữ eo nhỏ, liên quan gì đến triều thần và người dân? Các bậc tiên hiền còn nghe tin đồn nữa là những bách tính một chữ bẻ đôi cũng không biết?

Dương Tu ném lại câu hỏi này cho Hòa Hiệp, trong lòng Tào Tháo rất khoan khoái - lúc trước nghe Dương Tu giải thích về văn bia Tào Nga, ông chỉ nghĩ hắn có chút tài mọn, giờ mới thấy hắn khác xa với phụ thân của mình, không những có học vấn tốt mà còn rất thức thời, nghĩ rằng có thể trọng dụng tiểu tử này.

Hòa Hiệp không nói gì nữa, nhưng lại thầm nghĩ: "Bất luận chuyện phá thành là lớn hay nhỏ thì chắc chắn có, còn chế độ thu thuế đồn điền bằng năm phần thành phẩm là sự thật rành rành. Thiên hạ đang hỗn loạn mà lại áp dụng những pháp lệnh nặng nề, sớm muộn gì cũng phải xóa bỏ. Lưu Huyền Đức cố nhiên là kẻ lòng lang dạ sói, song Tào Mạnh Đức cũng là người cai trị hà khắc, hai người họ có thế lực khác nhau, nhưng đều không có ưu khuyết điểm nào đáng tranh biện. Người thực sự chịu khổ là bách tính vô tội. Sau

này dốc sức cho Tào doanh, ta nhất định phải làm một bề tôi biết can gián, để sửa chính những sai lầm của ông ta...”

Sái Mạo dường như muốn giảm bớt không khí căng thẳng, lại giới thiệu một vị khác, là Hoàn Giai, tự Bá Tự, người quận Trường Sa. Tào Tháo chưa nghe danh của người này. Khoái Việt vội nói:

— Hoàn tiên sinh chính là người năm xưa đã du thuyết Thái thú Trường Sa Trương Tiễn khởi binh.

Tào Tháo nghe xong vội sửa lại mũ áo, vái một vái dài:

— Thì ra là người đã giúp ta thắng trận Quan Độ.

Trong trận Quan Độ, Lưu Biểu vốn thông đồng với Viên Thiệu hưng binh đánh úp Tào Tháo từ phía sau, nhân lúc hai quân đang giằng co. Nhưng vào lúc then chốt, Hoàn Giai lại xui Thái thú Trường Sa lúc bấy giờ là Trương Tiện tạo phản. Lưu Biểu vội vàng đem quân đi dẹp loạn, lỡ mất giao hẹn với Viên Thiệu, nhờ đó Tào Tháo có thể tập trung vào chiến trường phương bắc, sau cùng giành thắng lợi. Bởi vậy, dù cho Hoàn Giai không ở trong Tào doanh, nhưng đã lập được đại công với Tào Tháo.

Hoàn Giai không dám tự nhận công:

— Xưa, Tề Hoàn Công dẫn đầu các chư hầu tôn sùng nhà Chu, Tấn Văn Công đuổi Thúc Đới mà nghênh đón Chu Vương. Viên thị đối nghịch với triều đình, Lưu Biểu còn hưởng ứng hắn, đó là việc làm gây họa. Tại hạ du thuyết thực ra vì bách tính Kinh Châu, chứ không riêng gì Thừa tướng.

Tào Tháo liên tục gật đầu: “Người này ngay thẳng, cũng có thể dùng được.”

Sái Mạo lần lượt giới thiệu những người khác, Ngỗi Hi, tự Tử Nha, nhân sĩ kinh học; Hàn Ký, tự Công Chí, con của Thái thú Hà Đông triều trước là Hàn Thuật; Triệu Tiễn, tự Thúc Mậu, từng nhận chức Thượng thư ở tây kinh; Đậu Phụ, cháu của Đại tướng quân Đậu Vũ triều trước, cùng với hai hậu sinh trẻ tuổi là Thạch Thao, tự Quảng Nguyên và Mạnh Kiến, tự Công Uy, đều có giao tình với Gia Cát Lượng. Ngoài ra, còn một vị họ Tư Mã, tên Chi, tự Tử Hoa, người Tư Mã thị ở huyện Ôn, Hà Nội, có thể xem là họ hàng xa của Tư Mã Lãng và Tư Mã Ý.

Tào Tháo hậu đãi tất cả bọn họ, người lớn thì mời làm duyện thuộc, còn kẻ nhỏ thì nhận mệnh làm lệnh sử. Đang lúc hàn huyên, ông chợt phát hiện ra một nhân sĩ mặc áo đen, từ đầu đến cuối luôn đứng sau cùng, những người khác nói cười vui vẻ, trong khi ông ta trốn tiệt phía sau, ông ngó trái ngó phải mãi vẫn không nhìn được mặt ông ta, cứ như chơi trò trốn tìm. Dù vậy, Tào Tháo vẫn đoán ra người này:

— Lương Thượng thư! Tuyển bộ Thượng thư Lương Mạnh Hoàng, là lão ngài sao?

Lần này không trốn được nữa, Lương Hộc thành thật chui ra:

— Tham kiến Thừa tướng đại nhân, kẻ hèn này chỉ là một người lánh nạn, từ lâu không còn là Thượng thư. Chuyện năm đó mong ngài thể lượng... - Dứt lời liên tục khom người, không biết vái bao nhiêu cái.

Chúng nhân thấy ông ta đã gần bảy mươi tuổi còn xưng là “kẻ hèn này” đều cảm thấy nực cười. Kỳ thực, Lương Hộc không phải người đức hạnh gì, ông ta làm Tuyển bộ Thượng thư không tuyển chọn nhân tài một cách công chính, làm Thứ sử Lương Châu cũng khiến mọi việc nát bét, chỉ vì giỏi thư pháp nên được Linh Đế yêu dùng, cùng một hạng với bọn nịnh thần Giả Hộ, Giang Lãm, Nhậm Chi xuất thân từ Hồng Đô môn.

Tào Tháo trước khi gặp Lương Hộc còn có mấy phần oán hận ông ta, nhưng lúc này nhìn ông ta dáng vẻ tiều tụy, run rẩy, không còn ngạo khí của một sủng thần ông lại cảm thấy thương xót và hoàn toàn nguôi giận, cố ý trêu chọc:

— Lương Thượng thư, chúng ta là người quen cũ, nếu như không phải năm đó ông từ chối ta ở ngoài cổng, làm sao có tể phụ của triều đình như hôm nay? Đa tạ, đa tạ!

Lương Hộc nào dám nhận? Càng cúi người thấp hơn:

— Kẻ hèn này có mắt mà không nhìn thấy Thái Sơn. Trước đây tại hạ đã đắc tội với Thừa tướng, nếu ngài không chê, tại hạ nguyện đem bút mực văn chương chuộc tội.

Dương Tu thấy ông ta nhiều tuổi mà thật thiếu liêm sỉ, bèn chế giễu:

— Lão ngài năm đó viết chữ cho thiên tử, sau lại viết chữ cho Lưu Biểu, giờ lại muốn viết chữ cho Thừa tướng. Ngài thật sự cho rằng chữ của ngài không ai sánh bằng sao?

Lương Hộc thấy một người trẻ tuổi lên tiếng, không biết lai lịch thế nào nên cũng không dám đắc tội, cười nói:

— Tiên sinh chỉ giáo rất phải, bút pháp của kẻ hèn này cũng chỉ là hạng tầm thường. Nhưng hiện thời có nhiều người tự xưng giỏi chữ triện mà lại không hiểu rõ về nó. Chữ triện bắt nguồn từ việc Thương Hiệt quan sát những dấu vết của chim chóc để lại, sau đó tạo ra chữ viết, cho nên chỗ hạ bút tựa như hình con chim cụp cánh, còn chỗ hất bút lại tựa như hình con chim đang dang cánh. Rướn cổ tung cánh, thế như bay lên bầu không, không vuông cũng không tròn, lúc thì như đi, lúc lại như bay...

Trong trướng có không ít người kiếm cơm bằng cán bút, nghe lời phân tích biết là cao thủ từng trải, ai nấy đều vui vẻ gật đầu. Lão già này tuy nhân phẩm thấp kém, nhưng không thể không phục trình độ thư pháp của ông ta.

Việc này cũng chạm vào chỗ khó xử của Tào Tháo, cố nhiên Lương Hộc đáng hận, nhưng dù sao chuyện đã qua mấy chục năm, Sái Mạo còn không làm khó ông ta, Tào Tháo lại hẹp hòi sao? Huống chi chữ triện của ông ta đúng là có một không hai trên đời, chớ nói Linh Đế triều trước, ngay đến Tào Tháo cũng yêu thích, nghĩ đến đây, ông gật gật đầu:

— Ông đã nguyện đem bút mực của mình ra dốc sức, thì hãy ở lại trong doanh của ta làm Giả tư mã đi.

Bọn Tuân Du, Dương Tu đều kinh ngạc, Giả tư mã trong trung quân là một chức quan trọng, có địa vị cao hơn cả những duyện thuộc bình thường, bất quá Tào Tháo chỉ muốn dùng chữ đẹp, sao phải trao cho chức vị cao thế? Bọn họ không biết rằng Tào Tháo còn có dụng ý khác, ông đã chịu tha thứ cho Lương Hộc thì phải để cả thiên hạ biết ông độ lượng nhường nào. Vả lại, ông đã lên kế hoạch thay đổi triều đại, lại sắp cho dựng cung điện ở Nghiệp Thành, nên cũng muốn Lương Hộc múa bút lên những tấm biển mới.

Những người cùng tới không ngờ rằng lão già này lại chiếm được chức tước cao nhất, bèn rối rít chúc mừng, trong lời nói có ý chế giễu. Lương Hộc cũng không tức giận hay dằn lòng lắng nghe, còn liên tục cám ơn, người cong như con tôm, khiến chúng nhân thầm bái phục "da mặt" của ông ta.

Tào Tháo nhìn đám người này, trong lòng rất không vui, ông chiêu mộ nhân sĩ ẩn cư Kinh Châu là muốn thể hiện mình có được nhân tâm, và quan trọng hơn là hy vọng bọn họ góp sức cho ông. Thế nhưng họ lại lắm lời chỉ trích cách hành xử của ông, đến giờ vẫn không rõ bọn họ coi ông và triều đình bên nào nặng, bên nào nhẹ. Nếu như ông không uốn nắn, khó có thể đảm bảo sau này sẽ không nảy ra một kẻ giống Khổng Dung:

— Lão phu muốn đi tuần doanh trại, các vị đã vào trong quân, chớ ngại đi cùng ta.

Thì ra, ông muốn lấy quân thế ra nẹt người. Bọn Hòa Hiệp, Hoàn Giai đều hiểu dụng ý của ông, nhưng không tiện từ chối, chỉ có thể vui vẻ đi theo. Bình thường Tào Tháo chỉ đi tuần loanh quanh bờ sông, hôm nay ông cố ý dẫn bọn họ đi một vòng lớn, đầu tiên xem doanh trại, quân nhu của Tào quân, sau đó lên chiến thuyền quan sát đội hình thủy quân.

Trên sông Trường Giang sóng lớn cuồn cuộn, mấy trăm chiến thuyền tinh kỳ san sát, cột buồm tựa như những ngọn núi cao tận tầng mây, trận thế thực khiến người ta kinh sợ, nhưng nhìn kỹ lại phát hiện ra vấn đề: chiến thuyền lừng lững, trận thế cũng được bố trí cẩn mật, nhưng sĩ tốt chẳng có chút tinh thần nào. Từ lúc bắt đầu nam chinh đến nay, bắc quân vẫn chưa giải quyết được chuyện say sóng và không hợp thủy thổ, những binh sĩ được chọn lên thuyền đều không được phép tùy tiện di chuyển, mà phải coi chiến thuyền như doanh trại, ăn ngủ cả ở trên thuyền. Nửa tháng qua, đám lính phương bắc này chịu đủ khổ sở, người nào người nấy mặt mày vàng võ, mệt mỏi, có kẻ chống binh khí đứng xiêu vẹo ở mạn thuyền, có kẻ lại ngồi co quắp dưới sàn, hai mắt nhắm hờ cố chống lại cơn chóng mặt. Trên thuyền lớn còn tạm ổn, chứ người ở trên những thuyền nhỏ càng không thể chịu được, sóng đánh vào mạn thuyền, chiếc thuyền còn chưa nghiêng ngả, binh sĩ đã ngã dúi dụi

như đám say rượu. Còn có kẻ nôn thốc nôn tháo xuống sông - ăn gì thì nôn đó, trong bụng họ trống không, chỉ còn dịch dạ dày, một cơn gió lạnh thổi qua cũng làm mọi người rét run. Theo lý mà nói, khi trông thấy chủ soái binh sĩ phải hô thật to để tỏ rõ quân uy, nhưng vào lúc này so với việc chào hỏi Tào Tháo thì chẳng bằng rên rỉ kêu than. Đội quân như này có uy thế gì cơ chứ?

Mấy ngày trước Tào Tháo đi tuần trên sông, binh sĩ có chút không quen thủy thổ, nhưng không thảm hại như hôm nay. Không ngờ chỉ cách vài ngày, tình hình lại trở nên nghiêm trọng như vậy, bình thường nghe tướng lĩnh bẩm báo, ông chỉ bỏ ngoài tai, nghĩ rằng mặc cho bọn họ nhẫn nhịn một chút là qua, giờ xem ra không thể đánh trận được. Các danh sĩ mới quy thuận tỏ ra hơi khó xử, nhưng không thể bảo Thừa tướng xuống nước được, Hòa Hiệp thay đổi thái độ cứng rắn, nói lời an ủi:

— Quân triều đình quả nhiên có nhiều thuyền chiến, chắc chắn có thể khắc chế...

— Ọe...

Hòa Hiệp chưa nói hết câu, một thân binh đứng cạnh Tào Tháo đã ói vì chóng mặt, những thứ dơ bẩn dây đầy dưới sàn.

— Ngươi! Ngươi...

Tào Tháo mất hết thể diện, chỉ vào thân binh kia, giận đến run người. Tuân Du, Khoái Việt vội bước ra khỏi hàng, nói:

— Các vị tiên sinh đường xa đến đây cũng đã mệt, chi bằng sắp xếp cho mọi người ở trong doanh trước, hôm khác lại bàn quân vụ.

— Cũng được...

Tào Tháo cuối cùng cũng chịu xuống nước, cố nặn nụ cười tiễn chúng nhân. Đợi bọn Hòa Hiệp lên bờ đi xa, ông xoay người lại cho thân binh vừa mới ói một cái bạt tai đau điếng. Cái tát ấy làm thân binh càng cảm thấy quay cuồng, phục xuống mạn thuyền nôn thốc nôn tháo. Tào Tháo chưa hết giận, đạp vào mông khiến anh ta ngã lộn xuống sông. Thân binh này không biết bơi, chới với dưới nước kêu cứu - chúng sĩ chỉ giương mắt nhìn, kẻ nào dám kéo anh ta lên?

Sái Mạo, Dương Tu chưa lui xuống, im lặng đứng cạnh Tào Tháo. Sái Mạo khuyên can:

— Người phương bắc không hợp thủy thổ nơi đây, say sóng là lẽ thường, ngài đâu cần nổi giận? Xin hãy bỏ qua cho hắn.

— Hừ! Không chịu an phận, mau kéo hắn lên. - Sái Mạo nói đỡ cho anh ta, Tào Tháo gằn giọng bảo, - Ta không phải giận vì mất thể diện, quân ta tuy đông, nhưng sức lực kém cỏi thì làm sao đánh địch, chỉ e Chu Du thừa cơ tiến vào. Đệ lo việc quân ở Giang Hán đã lâu, liệu có cách nào đối phó với sóng gió trên sông không?

— Cách thì cũng có, có điều... - Sái Mạo ngập ngừng.

— Chớ ngại nói ra!

— Khi không có chiến sự, hằng năm vào mùa này, tướng sĩ thường dùng dây xích khóa chặt các thuyền lại với nhau. Thuyền lớn thì năm chiếc một hàng, còn thuyền con thì mười chiếc một hàng, được cố định bằng những chuỗi xích sắt. Ghép thuyền lại thành từng cụm như thế không những không bị sóng đánh tròng trành, mà đến ngựa cũng có thể chạy bên trên...

— Được. - Tào Tháo không đợi ông ta nói hết đã muốn truyền lệnh ngay, - Lệnh cho toàn quân đúc xích.

— Hây khoan. - Sái Mạo lại nói, - Phàm việc gì có lợi tất có hại, cách này tránh được sóng gió, nhưng có một khuyết điểm. Sau khi ghép liền, chiến thuyền không thể tự do tản ra, nếu quân địch dùng hỏa công, e là sẽ cháy hết tàu thuyền. Thủy quân Kinh Châu nhiều lần ghép thuyền, nhưng đều là khi không có chiến sự, chỉ nhằm tránh mùa đông, chứ chưa từng làm vậy khi hai quân đang đối chiến.

— Hỏa công? - Tào Tháo ngây ra suy nghĩ, lại cười, - Quân ta ở phía bắc, địch ở phía nam, mùa đông chỉ toàn gió tây bắc. Chu Du dùng hỏa công định thiêu ta hay thiêu chính hắn?

Sái Mạo vẫn không dám xem thường:

— Dù là vậy, gió mưa thất thường, không nói trước được!

Nhưng Tào Tháo đã có chủ ý:

— Trước tiên cứ khóa chặt chiến thuyền để tướng sĩ đỡ khổ, đợi đến đầu mùa xuân lại tháo xích ngăn địch, khi đó quân ta cũng nghỉ ngơi khỏe rồi. Chúng ta người đông thế mạnh, dù binh sĩ mệt mỏi cũng thừa sức áp chế quân Đông Ngô, dốc toàn lực của Trung

Nguyên vào chiến dịch này, có lẽ chưa cần đến đầu mùa xuân, bên phía Chu Du quân tâm dao động, không đánh mà tan, dâng đất quy hàng cũng chưa biết chừng. Đệ đã vào trong quân, lại cai quản thủy quân nhiều năm, việc này đệ làm đi.

Sái Mạo thấy suy nghĩ ấy quá lạc quan, chưa nói việc Tôn Quyền, Chu Du quyết tâm chống lại Tào Tháo, dù cho bọn họ thực sự mất đi thế lớn thì cũng là con thú cùng quẫn, thực sự chịu uốn gối đầu hàng sao?

Tào Tháo nhìn Sái Mạo vẻ mặt trầm lặng, nhưng không nghĩ ông ta lo lắng cho chiến sự, mà nghĩ ông ta đang đắn đo nghi ngại, liền nói:

— Luận về đánh trên cạn đệ không bằng ta, nhưng xét về trị lý thủy quân ta lại không bằng đệ. Đệ chớ nghĩ nhiều, ta ban quân lệnh rõ ràng, lệnh cho đệ kiêm nhiệm chức Đô đốc thủy quân. Chúng ta là bằng hữu cũ, ta không trông cậy vào đệ thì còn biết nhờ ai?

Lời này của ông khiến lòng Sái Mạo sục sôi, nhưng ông ta lại thở dài nói:

— Đệ không dám với tới chức Đô đốc, nhưng sẽ tận lực mà làm...

Dứt lời ông ta quay đầu nhìn bờ sông, có một cảm giác khó nói vây lấy ông ta: “Giữa ta và Tào Tháo liệu còn tình bạn năm xưa không, hay chỉ đơn thuần là quan hệ chủ tớ? Thật thật giả giả, những lời đó có mấy phần thật lòng đây?”

Trong lúc ông ta tư lự, Tào Tháo đổi chủ đề:

— Hiền đệ từng nhắc tới hai vị tiên sinh Tư Mã Huy và Bàng Đức Công, vì sao không thấy bọn họ đến?

— Tư Mã công và Bàng Đức công danh vọng rất cao, đệ đích thân đi bái yết, nhưng hai người họ đã đưa gia quyến dời đi, không biết đi đâu.

— Không biết đi đâu? - Tào Tháo hiểu rõ họ không muốn làm quan nên cố ý trốn đi, - Vậy còn Thôi Châu Bình? Ông ta là đệ đệ của Nguyên Bình, không trốn ta chứ?

Tào Tháo nói trúng, Sái Mạo móc ra một túi gấm:

— Suýt nữa thì quên! Châu Bình hiền đệ cũng đã rời khỏi Kinh Châu, đệ sai người tìm hiểu, dân làng nói không biết ông ta đã đi đâu. Có điều, ông ta để lại cho ngài một túi gấm trong căn nhà trống.

— Cho ta?

Tào Tháo nhận lấy túi gấm, bên ngoài đúng là để mấy chữ "Hán Thừa tướng Tào công Mạnh Đức thân khải", miệng túi phong kín, Sái Mạo không dám mở ra xem trước. Ông vội vàng mở ra, hóa ra bên trong nhét miếng vải gai có hàng chữ ngay ngắn chép lại một bài ca dao trong thôn:

Ông chớ sang sông,

Ông lại cố sang,

Lộn cổ xuống sông,

Làm sao đây ông!

— Rủa ta bại trận? Đáng hận! - Tào Tháo ném túi gấm xuống sông, - Nể mặt huynh trưởng của hắn, bằng không ta chắc chắn bắt hắn hỏi tội. Bọn ẩn sĩ thanh cao này quá cay nghiệt, thiên hạ rộng lớn còn sợ thiếu người tài hay sao? Năm trước, ta đánh Ô Hoàn có tên Điền Trù, ta hai ba lần dâng tấu gia phong mà hắn không thèm để ý, mấy tên hôm nay cũng cùng một hạng như thế. Ta coi như đã nhìn thấu, bọn chúng đều gan lỳ. Đời Nghiêu, Thuấn còn có Sào Phụ, Hứa Do[★] ở chốn thôn dã, từ nay về sau không cần bận tâm đến những kẻ này nữa, cho bọn chúng tự giữ lấy thanh cao!

Sái Mạo thấy ban nãy Tào Tháo còn nói giọng nhẹ nhàng, ôn tồn, thế mà phút chốc ánh mắt lại toát lên vẻ hung dữ, trong lòng không khỏi run sợ, cúi đầu rất thấp. Dương Tu im lặng nửa ngày lúc này không nhịn được nói chen vào:

— Thuộc hạ còn muốn tiến cử với chúa công một người, chính là sứ giả Trương Tùng mà lần này Ích Châu Lưu Chương phái tới. Hôm đó thuộc hạ gặp ông ta ở hậu doanh, chuyện trò vài câu, nhận thấy người này có hiểu biết không tầm thường. Tính ra ông ta đã ở

lại trong quân hơn nửa tháng, sao Thừa tướng không thử tiếp kiến ông ta?

Tào Tháo cười nhạt:

— Nửa tháng trôi qua mà không có lúc nào rảnh sao? Thực ra, lão phu không muốn gặp. Lưu Chương hơn mười năm không đi lại với triều đình, giờ lại liên tục sai phái sứ giả, nếu như ta đối đãi quá trọng hậu hắn sẽ được đằng chân lân đằng đầu! Trước đây, khi Âm Phổ triều kiến từng có giao ước, Ích Châu sẽ nộp thuế, điều binh và lao dịch. Nhưng hai năm qua, hắn bất quá chỉ dâng ít gấm vóc của đất Thục, nói là điều binh, song lại nhét mấy trăm người Tẩu, Man vào cho đủ quân số. Ta đãi ngộ hơn nữa, hắn còn biết lượng sức mình sao? Trên đời này có những kẻ không biết tốt xấu, ngươi càng chiếu cố hắn càng được đà!

Dương Tu không dám bác lại "đạo lý" đó, nhưng vẫn nói:

— Trương Tùng chẳng qua là người hành sự, chúa công đâu cần làm khó ông ta? Huống hồ người này có tài, lại tự tìm đến tận cửa, có thể giữ ông ta ở lại dưới trướng cũng là một chuyện tốt.

Tào Tháo chưa chính thức tiếp kiến Trương Tùng, nhưng mấy lần tuần doanh đã nhìn thấy ông ta từ đằng xa. Người này dáng thấp, tướng xấu, không khác Hòa Hiệp là bao, lại còn không có được danh vọng như Hòa Hiệp. Một tiểu lại tầm thường như thế kiếm đâu chẳng được, có gì người khác chứ? Cho nên, Tào Tháo nói:

— Thiên hạ lắm kẻ sĩ, hôm nay ta có thêm hơn chục người, nếu còn giữ lại thuộc hạ của Lưu Chương há chẳng khiến người đời chế nhạo? Ta cũng không muốn làm khó hắn, sớm đuổi hắn đi. Lát nữa quay về, ngươi nói với chủ bạ một tiếng, bảo ông ta tra lại quan sách, cho hắn một chức quan quận huyện là được.

Dương Tu trịnh trọng tiến cử, thế mà ông mới nói hai ba câu đã đuổi phắt người ta đi, khiến Dương Tu dở khóc dở cười...

Tào Tháo không hậu đãi Trương Tùng, đẩy việc phong quan cho chủ bạ Ôn Khôi, Ôn Khôi bận nhiều công vụ cũng không có thì giờ tra lại danh sách quan lại Ích Châu, chỉ bàn qua với các duyện thuộc khác. Bởi vì lần trước Tòng sự Ích Châu là Trương Túc vào kinh yết

kiến được tấn thăng làm Thái thú Quảng Hán, Trương Tùng là đệ đệ của Trương Túc, xét đến việc chức quan của em không nên đứng trên anh, Ồn Khôi bèn viết vào sách văn, nhận mệnh Trương Tùng làm Huyện lệnh Tỉ Tô, thuộc địa hạt quận Vĩnh Xương. Huyện Tỉ Tô là đất làm muối ở Thục Trung, cũng được xem là trù phú, Tào Tháo nghĩ, đối với một người nhỏ bé, không có tiếng tám gì như Trương Tùng, thì chức Huyện lệnh này đã là quá tốt.

Ngờ đâu Trương Tùng nhận được sắc lệnh lại ngẩn người ra - ông ta là đệ đệ của Trương Túc, song rất được Lưu Chương trọng dụng, phong làm biệt giá Ích Châu, tương đương với phó Thứ sử. Mặc dù chức quan đó không do triều đình nhận mệnh, nhưng ông ta cũng là nhân vật có thể diện ở đất Thục. Giờ đây, Tào Tháo vô duyên vô cớ biếm chức vị trưởng quan thứ hai của Ích Châu này xuống làm một Huyện lệnh cỏn con.

Trương Tùng khổ sở chờ đợi nửa tháng trời rốt cục đổi lấy kết quả như vậy, không biết mình đắc tội Tào Tháo ở chỗ nào, lại không dám hỏi nhiều, đành mang lệnh bổ nhiệm rời khỏi. Trên đường trở về, ông ta càng nghĩ càng giận, cuối cùng xé nát sách vần, ném xuống sông Trường Giang.

Tào Tháo không hề ý thức được rằng, chuyện nhỏ ấy lại có sức nặng ngang với sự thành bại trên chiến trường, chính sơ suất này về sau đã khiến ông phải ôm hận cả đời!

Bệnh ác lan tràn

Để binh sĩ phương bắc bớt khổ vì say sóng, Tào quân đã đúc xích ghép hầu hết chiến thuyền lại với nhau, không cho sóng gió đánh nghiêng ngả. Thế nhưng, tình hình không khởi sắc như Tào Tháo dự liệu mà lại càng xấu đi, từ khi bước vào mùa đông, một lượng lớn binh sĩ ngã bệnh. Quân Kinh Châu không sao, nhưng Bắc quân cứ mười người thì có đến ba bốn người không khỏe, hơn nữa số người bệnh mỗi ngày lại tăng thêm, thâm chí cả những binh sĩ đóng trại trên bờ cũng nhiễm bệnh. Tất cả đều có triệu chứng giống nhau là phát sốt, mất sức và chán ăn. Tào Tháo lờ mờ cảm thấy sự

việc không đơn thuần do binh sĩ không hợp thủy thổ, Thái thú Nhữ Nam là Mãn Sủng và biệt giá Dương châu là Tưởng Tế được triệu tới đã giúp ông khẳng định suy đoán này...

— Sao kia? Bệnh thương hàn!

Trán Tào Tháo túa mồ hôi lạnh. Tưởng Tế vẻ mặt nghiêm túc:

— Mùa đông năm nay thời tiết không tốt, đất Giang Hán bệnh dữ hoành hành, không riêng gì Kinh Châu, các nơi khác như Hoài Nam, Lư Giang cũng đang có dịch thương hàn. Nửa tháng trước, Lưu sứ quân ra ngoài xem xét việc trị thủy, trở về cũng sốt không dứt.

"Lưu sứ quân" mà ông ta nói tới là Thứ sử Dương châu Lưu Phức, phụ trách xây dựng thành Hợp Phì và những công trình thủy lợi như đập Thược Bi, rất được Tào Tháo trọng dụng. Không ngờ, ngay đến người đứng đầu một châu cũng nhiễm trọng bệnh.

Mãn Sủng thở dài sườn sượt:

— Nhữ Nam cũng có hàng trăm bách tính nhiễm bệnh này. Có những dân phu khổ sở vì bệnh tật, không có sức cày cấy đành phải trốn khỏi đồn điền. Nhữ Nam xuất hiện một thổ phỉ tên là Trương Xích, chuyên đi thu nạp lưu dân gây loạn, hiện đã tập hợp được hơn năm ngàn hộ ở núi Đào Sơn, Lý Thông tướng quân đang bận dẹp loạn.

Tào Tháo không dám chậm trễ, đích thân dẫn hai người họ đến bờ sông, kiểm tra mấy người nhiễm bệnh đều có những biểu hiện của bệnh thương hàn đang bùng phát ở Hoài Nam, Nhữ Nam. Xem ra, đúng là trận đại ôn dịch ảnh hưởng cả một vùng rộng lớn. Thiên hạ chiến loạn, xuất hiện ôn dịch là việc không hiếm, nhưng chủ yếu xảy ra vào cuối xuân đầu hè, duy có bệnh thương hàn thường phát sinh khi bắt đầu bước vào tiết lập đông, do thời tiết thay đổi quá nhanh, ăn uống không đảm bảo nên quá nửa người bệnh cơ thể suy nhược. Binh sĩ trong quân thân thể cường tráng hiếm người mắc bệnh này, song bắc quân tiến xuống phía nam, không hợp thủy thổ, lại bị say sóng, cho nên những tướng sĩ vốn có thể trạng yếu ớt nhiễm bệnh thương hàn cũng không có gì là lạ. Quân đội bị ôn dịch là chuyện rất đáng sợ, huống chi hiện giờ có hơn mười vạn người

chen chúc ở bờ sông, vạn nhất bệnh dịch lan rộng sẽ không chỉ ảnh hưởng tới sức chiến đấu mà còn làm dao động quân tâm.

Mãn Sủng nhăn mày một lúc lâu, chợt nhớ ra một người:

— Thừa tướng, sao không lệnh cho Hoa Đà tiên sinh khám cho vài người, để kê phương thuốc có thể dùng rộng rãi.

Tào Tháo cười nhăn nhó như đang tự chế giễu mình:

— Hoa Đà... đã bị ta xử tử.

Mãn Sủng không biết chuyện này, đứng ngây người ra. Tưởng Tế lại nói:

— Hoa Đà chết rồi, thì còn có Trương Cơ, người này soạn cuốn *Thương hàn tập bệnh luận*, tinh thông nhất về bệnh này. Sao ngài không điều ông ta từ Trường Sa tới?

Tào Tháo càng lắc đầu quầy quậy:

— Trương Trọng Cảnh bị ta tước chức quận thú, đang lưu lạc dân gian.

Hai vị danh y được ví là Kỳ Hoàng[★] đương thời đều bị đối xử bất công, Tưởng Tế và Mãn Sủng đưa mắt nhìn nhau, thực không hiểu vì sao Tào Tháo lại làm vậy, chỉ biết an ủi:

— Không sao, có thể phái người đi tìm. Hơn nữa, Kinh Châu còn lưu truyền y thư của ông ta, chúa công chớ ngại sai các y quan khác tìm hiểu, để cứu chữa binh sĩ.

Cũng chỉ còn cách đó thôi. Tào Tháo hạ lệnh, điều hết những người nhiễm bệnh về doanh trại trên bờ, đưa bộ binh lên thuyền thay thế, tướng lĩnh phụ trách các bộ cũng được đổi thành người Kinh Châu - Tất nhiên tướng lĩnh Kinh Châu giỏi đánh dưới nước, nhưng họ vừa mới quy thuận, nhân tâm chưa vững, cho bọn họ cai quản binh sĩ cũng không phải là thượng sách. Vì vậy, ngoài bọn Sái Mạo, Văn Sính, Trương Doãn ra, những tướng khác hầu hết chỉ được làm cấp phó.

Khi thực hiện lệnh điều động, những người bệnh nhẹ chống binh khí bước đi lảo đảo, người bệnh nặng lăn lông lốc xuống thuyền, còn mấy chục người đã nhiều ngày liền không cho được hột cơm nào vào miệng, chẳng thể cứu được nữa, thì được khiêng thẳng tới

hậu doanh nằm chờ chết. Tào Tháo nhìn cảnh này, trong lòng không khỏi hoang mang, nhưng vẫn quyết tâm đánh tiếp. Ông nghĩ, mặc dù binh sĩ bên mình mỏi mệt, nhưng dù sao người đông thế mạnh, thừa sức đánh địch, thực lực của Chu Du không đủ để giằng co lâu dài với ông, qua được đận này tất có cơ chuyển biến.

Giữa lúc ồn ào, Tào Phi, Tào Thực chen vào nói:

— Phụ thân, Xung nhi đổ bệnh rồi.

— Cái gì!

Mấy ngàn quân sĩ nhiễm bệnh cũng không khiến Tào Tháo bị kích động mạnh bằng câu nói này.

Tào Thực sợ hãi nói:

— Tối qua đệ đệ ra ngoài chơi đùa gặp gió lạnh, sáng nay trán âm ấm, không buồn ăn cơm.

Tào Tháo thấy con cưng của mình nhiễm bệnh, chẳng thèm để ý đến những tướng sĩ trên thuyền, hớt hải chạy đi thăm nhi tử. Tào Xung cùng với các huynh đệ ở chung một cái lều da trâu, lúc này bên trong chật kín người, ngoài y quan, nô bộc, các tướng tá trung quân cũng có mặt. Tào Tháo thấy vậy càng sốt ruột, đẩy đám người ra chen vào cạnh giường - Tào Xung không nằm nghỉ, cậu bé chỉ ngồi xếp bằng, khuôn mặt nhợt nhạt hơn so với mọi khi.

— Phụ thân...

Tào Xung muốn đứng dậy thi lễ, nhưng Tào Tháo ấn xuống, ông đưa tay sờ trán cậu bé, quả nhiên hơi nóng, tinh thần cũng không được nhanh nhẹn, hoạt bát như mọi khi. Tào Xung rất hiểu chuyện:

— Phụ thân chớ lo, nhi tử không có bệnh gì lớn đâu, mọi người lo quá đấy thôi.

Chúng nhân nghe cậu ta nói như vậy đều lui lại phía sau - xem ra, bệnh của cậu bé này không nặng, nhưng có ai không biết cậu ta chính là cái rễ sinh mệnh của Tào Tháo, giả như có sơ sẩy gì thì người của trung quân ai gánh nổi trách nhiệm? Bởi vậy, dù cậu bé bệnh nặng hay nhẹ tướng tá cũng kéo cả đến.

Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm, nhìn cạnh giường đặt một bát cháo vẫn còn nguyên, ông cầm lên đút cho nhi tử. Tào Xung cố lấy tinh thần, giành lại bát cháo:

— Thật có tội, nhi tử sao có thể để phụ thân đụng tay.

Dứt lời, cậu đưa bát cháo lên miệng húp xùm xụp mấy ngụm thì hết veo, còn liếm mép. Kỳ thực, lúc này dù có ăn sơn hào hải vị cũng thấy nhạt thếch, cậu bé xưa nay luôn hiếu thảo, nhân ái nên cố ỷ làm ra vẻ ăn ngon, để cho phụ thân yên tâm.

Nhưng Tào Tháo há có thể yên tâm? Quân trướng mà các nhi tử của ông ở khá ấm áp, người nhà bếp cũng chú ý chuyện ăn uống hơn những chỗ khác, dù vậy cũng có thể sinh bệnh. Còn những tướng sĩ bên ngoài thì tính sao? Nghĩ đến đây, ông liền lên tiếng:

— Tình hình dịch bệnh nghiêm trọng, những người không liên quan đến quân vụ không nên ở lại lâu. Xung nhi, Lâm nhi đều còn nhỏ, phải khẩn trương rời khỏi đây. Ta thấy Giang Lăng, Tương Dương cũng chưa chắc an toàn, không bằng quay về huyện Tiều trú tạm.

Nghe nói quay về huyện Tiều, lão tướng Tào Du đứng hầu một bên chủ động xin lệnh:

— Mạt tướng là người hộ tống các công tử đến đây, nên để mạt tướng đưa về.

Tào Du là tộc thúc đằng xa của Tào Tháo, vốn hiền hậu nhưng không có bản lĩnh gì, binh sĩ dưới trướng ông ta đều là hương dũng huyện Tiều. Ông ta có chức quan không nhỏ nhưng chưa từng đánh trận, giờ không phải buổi thái bình, ngộ nhỡ đụng phải quân địch đi tuần bờ sông thì không phải chuyện đùa, làm sao tin tưởng vị thúc thúc này được. Tào Tháo nói khéo:

— Vậy làm phiền lão ngài. Có điều chuyến này đường xa, ta sợ ngài không lo hết được, cho Trọng Khang, Bá Nhân dẫn ít binh mã đi cùng vậy.

Xét về sự trung dũng có Hứa Chử, về độ thân cận có nữ tế Hạ Hầu Thượng, có hai người này đi theo Tào Tháo mới yên tâm.

Tào Thực đứng phía sau ngượng ngùng nói:

— Trong quân còn không ít người tôn quý, như mấy vị lão tiên sinh Tống Trọng Tử, Hàm Đan Thuần. Cũng nên đưa họ đi nữa chứ ạ.

— Ừ! Con suy nghĩ chu toàn.

— Nhi tử cũng muốn xin lệnh, hộ tống các lão tiên sinh về huyện Tiều.

Tào Thực nói là đi bảo vệ, kỳ thực chỉ là học làm sang, quan trọng hơn là muốn tìm cơ hội kết giao với danh sĩ. Tào Tháo tất nhiên nhìn ra tâm tư của con mình, nhưng không vạch trần, mà chỉ căn dặn:

— Cũng được, trên đường nhớ phải quan tâm đến đệ đệ của con.

Nhưng Tào Xung không mấy vui vẻ, cậu siết chặt bàn tay to bản của phụ thân:

— Phụ thân không phải nói dẫn nhi tử cùng đi phá địch sao?

Tào Tháo vuốt vuốt búi tóc của nhi tử, chậm rãi nói:

— Tiểu tử ngốc, con nghĩ ta cho con ra trận thật sao? Con theo phụ thân xuất chinh, giờ phải bình an trở về mới là quan trọng nhất...

Nói đến đó, Tào Tháo dường có một dự cảm chẳng lành, không hiểu sao ông lại chợt nhớ đến Tào Ngang đã chết trong trận Uyển Thành. Năm đó, ông yêu quý Tào Ngang nhường nào, nếu đích trưởng tử còn sống, e là vị trí người kế vị không đến lượt Tào Xung, thế nhưng chỉ một lần xuất chinh đã lấy đi tính mạng của đứa con tài giỏi đó. Có lẽ vì có hồi ức đau buồn ấy, nên tự dưng Tào Tháo lại có dự cảm sẽ lại mất đi Tào Xung, trong đầu ông còn chợt hiện ra hình ảnh cơ thể nhỏ bé đó đang nằm trong quan tài... Nghĩ vậy, ông dứt khoát lắc đầu, không cho nhi tử nhiều lời:

— Ý ta đã quyết, con phải lên đường ngay bây giờ, về quê ngoan ngoãn dưỡng bệnh.

Tào Xung dẩu miệng nói:

— Nhưng...

Tào Tháo tỏ vẻ kiên quyết, giọng hơi nghiêm khắc:

— Nếu con hiếu thuận với phụ thân, thì phải biết nghe lời phụ thân. Thứ gì nên là của con thì mãi mãi thuộc về con, con chỉ việc đi về thôi!

Tào Phi, Tào Thực đều cúi đầu ngẫm nghĩ: “Thứ gì nên là của con thì mãi mãi thuộc về con, phụ thân muốn nói câu này cho ai nghe?”

Có lẽ ý nghĩ đáng sợ ban nãy vẫn lần khuất trong đầu Tào Tháo, nên dứt lời ông liền đứng dậy bỏ đi. Tào Xung dù có thông minh, nhưng cũng chỉ là một cậu bé, cứ lải nhải mãi câu muốn theo phụ thân phá địch. Lúc này, ngay đến Tào Tháo cũng có chút bất an, bệnh thương hàn có khả năng tiếp tục lan rộng, theo chiều hướng này, trận chiến mà ông vốn nắm chắc phần thắng có thể trở nên vô cùng gian nan, ông không ngờ tru diệt Hoa Đà, trục xuất Trương Cơ lại là một sai lầm lớn đến vậy. Trước mặt mọi người ông không chịu thừa nhận, nhưng đã bắt đầu hoài nghi: đưa quân tiến vào Trường Giang, uy hiếp Giang Đông, lẽ nào là một bước đi sai? Ông đứng lặng ở viên môn, một nỗi bất an đang dần xâm chiếm cõi lòng.

Nhưng đúng lúc này, Trung lĩnh quân Sử Hoán và Trung quân hiệu úy Đặng Triển lại phấn khởi xuất hiện trước mặt ông:

— Khải bẩm chúa công, chúng mạt tướng có chuyện quan trọng cần bẩm tấu.

Tào Tháo đang không tập trung, lơ đễnh bảo:

— Nói đi!

Sử Hoán ra vẻ thần bí, ghé sát tai ông:

— Có một kẻ ăn vận như ngư dân xin vào trong quân. Hắn tự xưng là sứ giả của lão tướng Giang Đông Hoàng Cái.

— Mật sứ?

Ánh mắt u ám của Tào Tháo chợt sáng lên.

— Bọn mạt tướng không dám lớn tiếng, lẳng lặng đưa hắn vào đại trướng. Hắn nói lòng quân Giang Đông có biến, Hoàng Cái muốn lén lút đầu hàng quân ta, còn có một phong thư muốn tự tay dâng lên ngài. Không biết có gian kế gì không, xin chúa công cho biết nên xử trí như thế nào.

— Hừ, - Khuôn mặt Tào Tháo lộ ra nụ cười, - Ta muốn đích thân đi gặp người này, gọi cả quân sư cùng tới nữa.

Sử Hoán mới nói phân nửa, Tào Tháo đã tin ngay, bởi từ trong tiềm thức ông tự nhủ:

— Ta sẽ không sai! Đối trận cách con sông là đúng, Giang Đông quả nhiên không cầm cự nổi.

Từ sau trận Quan Độ, ông chưa mắc sai lầm lần nào trên chiến trường, tuyệt nhiên không nghĩ mình sai. Trận Liễu Thành hầu như mọi người đều phản đối xuất chinh, nhưng ông vẫn một mực làm theo ý mình, chẳng đã đúng hay sao? Ông vốn được mệnh trời che chở, mỗi khi gặp nguy đều có chuyển cơ, trận Quan Độ là thế, trận Nghiệp Thành là thế, trận Liễu Thành cũng thế, giờ cũng sẽ có chuyển biến như vậy thôi.

Tào Tháo nghĩ những hoài nghi của mình ban nãy là không đâu, ông nhủ đi nhủ lại: Tào mỗ sẽ không sai!

Mật sứ dâng thư

Khoảnh khắc tận mắt nhìn thấy vị sứ giả kia, Tào Tháo, Tuân Du đều cảm thấy chán nản - người này nào giống thân binh tâm phúc của một tướng tá, chẳng khác gì ông lão đánh cá tầm thường. Ước chừng ông ta tuổi gần bảy mươi, khuôn mặt hóp hép, nhăn nheo như vỏ quả hạch đào, chòm râu dài chớm ngực; đầu đội nón lá rách bươm, mình mặc áo tơi cũng rách tả tơi, lưng thắt dây cỏ, chân đi giày cỏ. Khi Thừa tướng và quân sư đương triều bước vào trướng, ông lão này không vái chào, cũng không dập đầu, mà vẫn ngồi trên ghế lim dim ngủ. Cũng khó trách, ông ta tuổi đã cao, lại một mình chèo thuyền qua sông, hẳn là rất mệt.

— Dậy đi! Ông không nhìn xem là chỗ nào hả?

Sử Hoán muốn cười mà không dám cười, giơ chân đá nhẹ vào ông ta - người này quá lớn tuổi, Sử Hoán không nỡ dùng sức.

— Ờ... - Ông lão từ từ mở mắt, sửng sốt hồi lâu mới bỏ nón lá, quỳ xuống thi lễ, - Tiểu nhân bái kiến chư vị đại nhân.

Một ông già như thế mà là sứ giả của Hoàng Cái hay sao? Tào Tháo không khỏi nhíu mày:

— Đứng lên rồi nói.

— Rõ.

Ông ta đáp một tiếng rõ to, cử chỉ nhanh nhẹn như một binh sĩ. Tào Tháo ngồi xuống, đánh giá kỹ người này rồi hỏi:

— Ngươi thật sự là sứ giả được Hoàng Cái phái tới?

Ông lão hơi nhướng mày:

— Tiểu nhân tuổi đã cao còn nói nhảm sao?

Tuân Du tinh ý nói:

— Nghe giọng ngươi không giống người đất Ngô.

— Bẩm đại nhân, tiểu nhân là người quận Linh Lăng, Kinh Châu, chưa đến hai mươi tuổi đã vào ở nhà họ Hoàng, làm thân binh cho tướng quân nhà tiểu nhân bốn mươi năm. Không giấu gì ngài, ở trước mặt người ngoài tiểu nhân gọi ngài ấy là tướng quân, nhưng sau lưng ngài ấy vẫn gọi tiểu nhân là lão huynh đấy!

Ông ta vừa nói vừa vuốt vuốt chòm râu bạc, ra vẻ đắc ý. Việc này rất có thể là đúng, trong nhà quan tướng đều có những lão binh là bộ quân đã theo chủ vào sinh ra tử nửa đời người, nhưng không có bản lĩnh gì nổi trội nên không được cất nhắc, chỉ giữ lại đến già, trên thực tế cũng không khác gì gia bộc. Hoàng Cái là người quận Linh Lăng, lão binh của ông ta tất nhiên cũng là đồng hương, trong mạc phủ của Tào Tháo cũng có những lão binh như thế, thảy đều là đồng hương huyện Tiều. Sử Hoán đứng cạnh rỉ tai nói:

— Ban nãy mạt tướng hỏi hắn một số chuyện của Giang Đông, hắn đều nói rành rọt, không giống giả mạo.

Tào Tháo gật gật đầu, lại hỏi:

— Hai bên giao chiến có nhiều ám muội, tướng quân nhà người sai ngươi đến vì chuyện gì?

Lão binh lại quỳ xuống:

— Tướng quân đặc ý sai tiểu nhân tới xin hàng.

Tuân Du nói vẻ cảnh giác:

— Giang Đông hết người rồi sao? Vì sao lại sai một tên già khụ như ngươi đến?

— Thực không dám giấu, chuyện xin hàng lần này là ý riêng của tướng quân nhà tiểu nhân, không liên quan gì đến Chu Du. Quân trại ở Xích Bích có rất nhiều binh lính tuần tra, trên sông cũng có

xích mã, nếu không cho người già lụ khụ như tiểu nhân giả làm ông lão đánh cá, để binh sĩ khỏi chú ý đến thì làm sao có thể qua Giang Bắc?

Lý do này cũng chấp nhận được, Tào Tháo hỏi tiếp:

— Nói miệng không đáng tin, ngươi có đem theo thư của tướng quân nhà ngươi chứ?

— Có! Có điều... - Ánh mắt ông ta chợt hiện lên vẻ nghi kỵ, - Có điều chuyên này can hệ trọng đại, tiểu nhân phải gặp được Tào Thừa tướng mới lấy ra.

— Lão phu chính là Tào Tháo.

— Hả? Là thật sao?

Lão binh vẫn không dám tin. Sử Hoán quát lớn:

— Thật giả cái gì, ngài ấy chính là Tào Thừa tướng đương triều!

Lão binh vội quỳ sụp xuống lần nữa, lúc này ông run rẩy nói:

— Ôi, tiểu nhân đã mạo phạm. Chu Du thường nói Thừa tướng là người hung dữ, hôm nay được gặp mới biết, thì ra ngài mắt mũi hiền từ, tựa như một vị thanh quan tọa điện trị dân.

Sử Hoán, Đặng Triển đều che miệng cười: không thể sai được, hắn chắc chắn là một lão binh lõi đời. Nói nịnh quá giỏi.

Tào Tháo cũng cười:

— Chớ vội nhiều lời, hãy lấy thư ra đây.

— Rõ.

Lão binh nói xong không móc ống tay áo, cũng không sờ trước ngực, mà cởi áo tơi trước, tiếp đến cởi áo choàng, cởi áo gai bên trong, để lộ những chiếc xương sườn, rồi còn cởi cả đai lưng. Đặng Triển cầm bội kiếm đứng cạnh nhìn chằm chằm, chỉ sợ người này là một kiếm khách ẩn mình, giấu đao sắc để hành thích Tào Tháo. Thế nhưng, trên người ông ta chớ nói là binh khí, đến một mảnh sắt cũng chẳng có, cởi hết lớp áo trong thì thấy một đoạn xà cạp quấn quanh bắp đùi nhão lùng nhùng. Lão binh loay hoay cởi xà cạp, mãi mới lấy ra được một mảnh lụa mỏng từ bên trong - quấn mảnh lụa trên người, một là binh sĩ khó lục soát được, hai là cũng tránh bị rơi xuống nước khi chèo thuyền qua sông.

Đặng Triển nhận thư không dám mở trước, dâng hai tay lên Tào Tháo. Tào Tháo nghiêng người cùng xem với Tuân Du. Nét bút trên thư vẫn rõ ràng, chỉ hơi ẩm và có mùi mồ hôi. Bên trên viết: *Cái ta chịu ân sâu của Tôn thị, thường làm tướng soái, lĩnh binh chinh chiến, biết mình không bị bạc đãi. Nhưng xét nghĩ, thiên hạ đã có thế lớn, dùng người Sơn Việt ở sáu quận Giang Đông để kháng cự trăm vạn đại quân Trung Nguyên, thực là ít không địch nổi đông, người trong bốn bể đều nhận ra vậy. Văn thần võ tướng Giang Đông, bất kể hiền ngu, đều biết không thể chống lại, chỉ có Du và Túc nông nổi ngu đần, không hiểu lẽ này. Nay ta quy thuận là mưu tính thật lòng. Du thống suất tướng sĩ, dễ phá hoại từ bên trong. Đến ngày giao tranh, Cái nguyện làm tiền bộ, tùy cơ ứng biến, dốc sức cho ngài.*

Tào Tháo lật đi lật lại mảnh lụa trong tay, đọc thầm mấy lần, rồi đưa cho Sử Hoán, khẽ căn dặn:

— Tìm xem trong quân có người nào nhận ra bút tích của Hoàng Cái không, thử xác nhận lại.

Dứt lời, ông quay lại đập soái án, giận dữ nói:

— To gan! Đây rõ ràng là kế trá hàng của lão Hoàng Cái, muốn thừa dịp ấy mà đánh úp ta. Một lão già như ngươi cũng dám tới lừa dối ta?

Lão binh không buồn mặc áo vào, quỳ xuống dập đầu lia lịa:

— Oan uổng quá! Tiểu nhân có gan lớn bằng trời cũng không dám dối gạt ngài, tướng quân nhà tiểu nhân quả thực thành tâm quy hàng, tiểu nhân tận mắt nhìn ngài ấy viết... Nhưng, ngài ấy, ngài ấy viết những gì vậy?

Lão binh này vốn không biết chữ.

— Viết gì ngươi không cần biết. - Tuân Du cười nhạt, - Ta lại muốn hỏi, tướng quân nhà ngươi đã thờ mấy chúa họ Tôn?

— Trước kia theo Tôn Phá Lỗ, sau theo Tôn Thảo Nghịch, nay đến Tôn Trọng Mưu là đời thứ hai của Tôn thị, và là chủ thứ ba.

— Đúng vậy, Hoàng Cái dốc sức cho hai đời Tôn thị, thờ phụng ba chúa công, một người thân tín như thế mà lại mang lòng phản trắc sao? Không phải trá hàng thì là gì? - Tuân Du hỏi đúng điểm mấu chốt.

Lão binh thở dài:

— Tiểu nhân nói thật với ngài. Tướng quân nhà tiểu nhân cũng được xem là lão thần của họ Tôn, tuyệt không dễ phản chủ, việc này thật sự là bị ép, không còn cách nào khác...

— Bên trong có ẩn tình gì? - Tào Tháo và Tuân Du cùng nhìn chằm chằm, để ý kỹ từng thay đổi nhỏ trên nét mặt ông ta.

Lão quân ngẩng mặt lên, thở ngắn than dài:

— Tướng quân nhà tiểu nhân từ hồi trẻ đã đi theo tiên chủ, lập được công lao hãn mã, hiện giờ chức quan không cao, chỉ là một Đô úy, nhưng theo hai đời phụ tử Tôn chủ nên có cảm tình, quan lớn hay nhỏ đều được. Kỳ thực, phàm là người già đều nhớ đến tình xưa, nói ngay như tiểu nhân, từ năm mười chín tuổi đã theo...

— Lôi chuyện của ngươi ra làm gì? Nói chuyện chính đi! - Tào Tháo cau mày quát.

— Dạ. Lão tướng quân vốn không phải nhân sĩ Giang Đông, nhưng được đối đãi không bạc, chí ít hai đời chúa công đều rất kính trọng lão ngài. Thế nhưng, đám tiểu bối Chu Du, Lỗ Túc từ ngày làm chủ sự tới nay lại rất tùy tiện, vô lễ. Lần xuất chinh này, Trình lão tướng quân và Chu Du cùng làm tả hữu Đô đốc, nhưng Chu Du ỷ mình thân với chúa công, phàm việc gì cũng tự ý chủ trương, không thèm bàn với lão Đô đốc, chớ nói là tướng quân nhà tiểu nhân. Hôm xuất binh ở Phàn Khẩu, tướng quân nhà tiểu nhân thống lĩnh hậu quân, chỉ vì đến chậm hai ngày mà bị Chu Du trách mắng té tát ngay trước mặt chúng nhân. Đám Lỗ Túc xấu xa không bớt chuyện, còn to nhỏ với kẻ dưới, nói cái gì là già rồi còn không chết đi, thằng già, đồ vô dụng. Tướng quân nhà tiểu nhân hơn sáu mươi tuổi đầu còn phải nghe những lời dèm pha thế ấy! Ngài nói xem có đáng hận không?

Tuân Du chưa nhìn ra sơ hở gì, nửa tin nửa ngờ, bảo:

— Chẳng lẽ chỉ vì chuyện nhỏ như thế thôi sao?

— Chuyện nhỏ? Hừ! - Lông mày lão binh dựng ngược, dường như vô cùng phẫn nộ, - Ban đầu chẳng qua là mấy lời xì xào, về sau lại càng không coi các vị lão tướng ra gì. Đám thuộc hạ tâm phúc của Chu Du, nào là Đổng Tập, Trần Vũ, Phan Chương, Tống Khiêm

đều là trẻ ranh miệng còn hôi sữa, ngày ngày nhậu nhẹt, lại dám cắt xén lương thực mấy doanh của lão tướng quân. Bữa trước tiểu nhân đi thúc lương, bị thân binh của Lỗ Túc túm râu trêu chọc. Đúng là đám nhãi hỗn xược! - Ông ta vẫn không quên đệm chuyện của mình, - Trước khi đánh trận này, mọi người đều không đồng lòng. Trương Tử Bố, Tần Văn Biểu đều nói không thể đánh, tranh cãi gay gắt, nhưng không lay chuyển được chúa công. Đã quyết định đánh ai ngờ lại thành như này, đóng quân ở Xích Bích, có câu... nói thế nào nhỉ... À! Dụng binh quý ở chỗ thần tốc. Tới nay đã được một tháng mà vẫn không có động tĩnh gì, dù có là thiên binh thần tướng cũng nản lòng.

Tào Tháo có nghe phong phanh những chuyện này, nên tin vài phần:

— Tình hình bờ bên đó hiện ra sao?

— Bẩm, không ổn lắm... - Lão binh lắc đầu quầy quậy, - Lúc này Chu Du có hơn bốn vạn quân, ngoài ra còn một vạn quân của Lưu Bị. Mấy ngày nay không biết vì sao mà hay có người đau ốm, mọi người tranh luận ầm ĩ, Chu Du cũng không có chủ ý gì, chỉ biết đem chúng tiểu nhân ra trút giận! Thực sự, khá nhiều người bất mãn trong lòng. Trình lão Đô đốc là người Bắc Bình, Hàn lão tướng quân là người Liêu Tây, Trương Tử Bố và Tần Văn Tùng xuất thân từ Từ Châu, họ chẳng qua niệm tình tiên chủ, chứ có ai không muốn trở về cố hương? Mấy năm qua, triều đình trưng vời nhiều danh sĩ, không ít ngươi không muốn ở lại nữa. Tôn Trọng Mưu năm nay hai mươi bảy tuổi, Chu Du ba mươi tư, Lỗ Túc ba mươi mốt, còn đám tiểu tướng còn lại càng không đáng nhắc tới, chỉ dựa vào bọn họ có thể làm nên công trạng gì? Trong doanh của tiểu nhân có binh lính lén bàn với nhau, đợi đến đầu mùa xuân thời tiết ấm hơn sẽ bỏ về nhà cho sướng, ai muốn bán mạng cho Chu Du?

Lời này ý nói binh sĩ muốn bỏ trốn, nhân tâm ly tán, hoàn toàn khớp với dự liệu của Tào Tháo. Đúng lúc này, Sử Hoán sải bước tiến vào, ghé sát tai Tào Tháo:

— Bẩm, Lưu Ba là người Linh Lăng, từng được xem bút tích của Hoàng Cái, hắn nói thư này là thật.

— Được. - Tào Tháo rất hài lòng, - Căn dặn hắn, không được để lộ chuyện này.

— Vâng, mạt tướng đã nói rồi.

Sử Hoán làm việc trong trung quân nhiều năm, nên biết phải giữ bí mật. Trước đó Tào Tháo nghe lời lão binh nói đã tin vài phần, giờ biết phong thư là thật, ông tin đến bảy phần, chuyển sang hỏi:

— Tướng quân nhà ngươi nói "tùy cơ ứng biến", rốt cuộc là hẹn ngày nào khởi sự hàng ta?

— Thưa, khó nói lắm. - Lão binh mím môi nói, - Chuyện lén lút phản chủ sao có thể ấn định thời hạn? Nếu định ngày trước, đến khi khởi sự lại không thuận lợi tất bị bại lộ. Tướng quân viết thư từ hôm trước, mãi hôm nay tiểu nhân mới tìm được cách qua sông, binh sĩ kiểm soát quá nghiêm ngặt.

— Cũng có lý. - Tào Tháo cúi đầu thầm suy xét.

— Nhưng tiểu nhân đoán chừng là trong mười ngày tới. - Lão binh lại nói, - Theo tình hình hiện nay, Chu Du cũng không giữ được mấy ngày nữa. Quân tâm tan rã, có lẽ vài ngày sau chỉ cần bỏ ra nén vàng là có thể trốn qua trạm tan gác. Tướng quân nhà tiểu nhân đã nghĩ, đến lúc khởi sự, bên đó phóng hỏa làm tín hiệu, ngài phái binh tiếp ứng. Nếu chuyện không thành, tướng quân bỏ qua sông theo ngài. Hoàng tướng quân dù sao cũng là người có thể diện, một khi ngài ấy quy hàng, nhân tâm bên ấy càng loạn.

Tào Tháo thấy không còn cần hỏi gì nữa, đọc lại hàng thư một lần nữa từ đầu đến cuối, sau cùng nói:

— Cũng được, chỉ mong khởi sự thành công. Trên đường có nhiều trạm gác không tiện qua lại, ngươi lại là người được Hoàng tướng quân tin cẩn, ta không viết thư hồi đáp nữa. Ngươi trở về chuyển lời đến tướng quân nhà ngươi, nếu khởi sự không thành, khi sang sông quy hàng phải cắm cờ xanh trên đầu thuyền làm tin, tránh cho hai quân giao tranh...

— Hãy khoan! - Tuân Du thấy Tào Tháo có ý thả ông ta đi, vội ngắt lời, - Hoàng Cái chỉ nói miệng, không nên quá tin tưởng. Sao ngài không giữ người này lại làm con tin?

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Một tên lính già, giữ lại làm gì? Thả hắn về chuyển lời tới Hoàng Cái cũng an tâm.

Lão binh coi như cũng lanh lợi:

— Tạ ơn Thừa tướng, thân già này phải trở về nhân lúc trời chưa tối kẻo tướng quân mong.

— Ngươi vất vả nhiều rồi, - Tào Tháo gọi Sử Hoán, - Ban cho ông ta ít vàng lụa.

Lão binh lắc đầu nói:

— Tiểu nhân không cần của nả. Tiểu nhân đã ngần này tuổi, cả đời làm lính, không có con cái, rời khỏi quân doanh cũng không sống được, có tiền biết dùng vào đâu? Lại để cho đám nhãi ranh kia cướp mất thôi! Chỉ mong trận chiến này sớm ngày kết thúc, tướng quân nhà tiểu nhân được sống yên bình ngày nào, tiểu nhân cũng mới được hưởng phúc lành ngày đó.

— Ây dà... - Tào Tháo cảm thấy thương xót lão binh.

— Nhưng... - Ông ta ngập ngừng nói, - Thừa tướng có thể thưởng cho tiểu nhân một bữa no không?

— Sao? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Trên đường tới đây, tiểu nhân thật sự đói bụng, hơn nữa bên phía tiểu nhân cũng không cho phép ăn no vì thiếu lương nghiêm trọng. Ngài có địa bàn rộng lớn, có nhiều lương thực, chỗ tiểu nhân bé tẹo có được bao nhiêu lương thực? Đã thế còn phải chia cho Lưu Bị! Đất mới khai khẩn vốn của người Sơn Việt, Tôn thị đuổi họ đi rồi mới vỡ hoang, hơn nữa dân phu đều là bách tính bị bắt về từ Lư Giang, Giang Hạ, há lại chăm chỉ cày cấy cho Giang Đông hay sao? Nói thật lòng, tiểu nhân không muốn quay về, chỉ vì nghĩ tới lão tướng quân nên đành nhẫn nhịn.

Tào Tháo nghe được lời ấy lại càng mừng thầm:

— Sử Hoán, dẫn ông ta đi ăn chút gì đó, lấy thêm bộ áo ấm nữa. Đi đi!

Tuân Du nói thêm:

— Dẫn thẳng đến nhà bếp, không được cho đi lung tung.

Ông ta vẫn ngờ vực, sợ người này dò xét quân tình, càng sợ người này nhìn thấy đám binh sĩ bệnh nặng đang nằm ở phía hậu doanh.

Đợi lão binh đi khỏi, Tào Tháo nhét hàng thư vào trong tay áo:

— Ta đã sớm biết quân địch khó có thể cầm cự lâu được, quả nhiên không ngoài dự liệu. Giang Đông nhiều ao đầm, ít ngũ cốc, Chu Du kiêu ngạo thiếu lễ, không được lòng người, dưới trướng Tôn Quyền lại có nhiều nhân sĩ gửi thân muốn trở về cố hương. Có ba mối lo đó há có thể không thua?

Tuân Du chưa hết hoài nghi:

— Thuộc hạ thấy vẫn nên cẩn thận thì hơn.

— Yên tâm đi. - Tào Tháo đã có dự tính, - Hoàng Cái khởi sự ở bờ bên kia, không ảnh hưởng gì đến ta. Dù cho là giả, chỉ cần lúc phái binh chúng ta cẩn thận chút là được.

— Ngộ nhỡ Hoàng Cái giả tới đầu hàng, rồi bất ngờ tập kích quân ta thì sao?

Tào Tháo lại cười nói:

— Mẹo đó sao phá được đại quân của ta? Kể cả Chu Du có phát hết binh mã ở bờ nam, cũng có thể làm gì được ta?

Lời ấy còn chưa dứt, Đặng Triển lại hớn hở tiến vào, Tuân Du hỏi ông ta:

— Ông thấy hành động này của Hoàng Cái là thật hay giả?

Đặng Triển cười đáp:

— Ta không nghĩ bên trong có bẫy, nhưng ngờ rằng lão binh này là ma đói. Ngần ấy tuổi mà ăn được bốn năm cái bánh, nhân lúc người nhà bếp không để ý còn nhét trộm miếng thịt khô vào trong ngực. Cứ như chưa từng được ăn no!

— Ha ha! Việc này chứng tỏ Chu Du thiếu lương, lời hắn ta nói ban nãy đều không sai. - Đến lúc này, Tào Tháo đã hoàn toàn tin tưởng, - Con người ta ở đời hầu hết đều nghĩ một đằng nói một nẻo, càng giỏi ăn nói thì lại càng dối trá, bộc trực như lão binh này lại là giả hay sao?

Tuân Du vẫn có chút bất an, nhưng không nói ra được lý do, chỉ có cảm giác sự việc không đơn giản như vậy, quân địch có lẽ đang ủ mưu gì đó mà ông ta không tìm ra được manh mối. Nỗi lo lắng này có vẻ không đâu vào đâu, Tuân Du cũng không biết phải giải thích thế nào với Tào Tháo, nên đành căn dặn tướng sĩ phải cảnh giác hơn...

Thơ phú lai láng

Chuyện Hoàng Cái dâng thư xin hàng vô cùng cơ mật, Tào Tháo chỉ tiết lộ với vài người thân cận, còn những tướng lĩnh khác hoàn toàn không biết gì. Có điều, chúng nhân đều nhận ra gần đây Thừa tướng tâm trạng rất tốt, động tý là ngâm thơ họa phú, có lúc còn đứng bên bờ sông nhẩn nha đi dạo. Binh sĩ đang bị bệnh tật giày vò nhìn thấy biểu hiện ấy cũng đoán là trận chiến sắp đến hồi kết thúc.

Chớp mắt đã gần đến đông chí, những ngày lạnh nhất trong năm, có lẽ Tào Tháo thực sự được ông trời phù trợ, bệnh thương hàn bùng phát nghiêm trọng trước đó dần được khống chế. Mặc dù vẫn còn mấy ngàn người bệnh nằm bẹp trong doanh, cũng có không ít người đã chết, nhưng bệnh dịch không lan thêm, coi như trong họa có phúc. Tuy nhiên, cùng với thời tiết lạnh dần, Trường Giang cũng bắt đầu bước vào mùa khô, mực nước rút xuống mấy trượng so với lúc mới đồn trú ở Ô Lâm, tất cả tàu thuyền đều phải di dời để tránh bị mắc cạn, doanh trại trên bờ cũng phải tiến sát bờ sông, một lần nữa bố trí trạm gác. Tướng sĩ nhổ doanh dựng trại, bận đến không thở nổi, thế mà Tào Tháo không bớt hứng khởi, còn bày đặt mừng tiết đông chí.

Theo lễ chế, vào tiết đông chí, đế vương an thân dưỡng thể, bách quan tuyệt gác mọi sự, không nghe chính sự, chỉ diễn múa bát dật, tấu nhạc hoàng chung, tế tự lăng tẩm. Có điều khi ở trong quân, thảy đều giản lược. Nhưng Tào Tháo tâm tình vui vẻ, vẫn muốn tổ chức yến hội. Việc này khiến Tuân Du, Khoái Việt đều lo sợ: tướng soái tụ tập uống rượu, vạn nhất quân địch tập kích thì làm sao? Hai người họ ra sức can gián, song không lay chuyển được Tào Tháo,

sau một hồi thương lượng chuyển địa điểm tổ chức yến tiệc từ trướng trung quân đến thuyền lầu của chủ soái, lại bố trí thêm hơn chục chiến thuyền đi tuần tra phòng bị, việc này mới được tiến hành.

Hôm đó, khí trời trong mát, gió yên sóng lặng, Tào Tháo đổi một bộ áo giáp mới tinh, đợi đến sẩm tối thì lên thuyền lầu. Toàn bộ tham mưu duyện thuộc đều đến dự, không ít tướng lĩnh đóng trại trên bờ cũng có mặt. Chiếc thuyền này dài mười sáu trượng, trong gác rộng rãi, đầu thuyền còn rộng hơn, Tào Tháo lệnh cho Hạ Hầu Thượng, Biện Bỉnh trải chiếu ngồi ngoài khoang, muốn cùng quần liêu uống rượu, thưởng cảnh. Nô bộc tả hữu có đến gần trăm người, đều mặc gấm vóc, dâng rượu bưng đồ nhắm, chạy tới chạy lui như con thoi. Vệ sĩ trung quân đội khôi mặc giáp, tay cầm giáo mác, đứng giữ hai bên, mười bước lại có một bó đuốc, soi sáng con thuyền lớn tựa như ban ngày.

Tào Tháo ngồi ngay ngắn ở giữa, bên trái có các tướng tá thân tín như Tuân Du, Hứa Du, Lưu Huấn, còn bên phải là các hàng tướng Kinh Châu như Khoái Việt, Sái Mạo, Phó Tốn, ai nấy trò chuyện vui vẻ. Mặc dù tối hôm đó trời không có gió, nhưng dù sao cũng đang ở giữa mùa đông, trên thuyền khó sưởi ấm, binh sĩ bèn kê hơn chục bếp lò cạnh bờ sông nhóm lửa, bắc nồi, đun nước ngâm những bình đồng đựng rượu, sau đó sai nô bộc chuyển dần lên trên thuyền, nên khi uống vẫn còn nóng, uống xong vẫn ấm người.

Thức nhắm trong quân không có quá nhiều món, song cũng có cá, có thịt, đặt biệt còn một món như điểm tâm khiến Tào Tháo rất thích thú. Món này có bột mì bọc bên ngoài thịt băm, được nhúng trong nước sôi, bày trên đĩa trông nó trong suốt lại có màu hồng, khá giống hình cái tai, khi bỏ vào miệng có vị béo nhưng không ngậy. Tào Tháo án liền mấy miếng, tấm tắc khen ngon, còn hỏi:

— Đây là món gì, sao lão phu chưa từng ăn qua?

Khoái Việt trịnh trọng đứng lên nói:

— Hồi bẩm Thừa tướng, món này có tên là “hòn tai”[★], do Trương Trọng Cảnh người Nam Dương nghĩ ra. Ban đầu chỉ cho vị thuốc vào trong vỏ bánh, đem nấu cho người bệnh ăn, về sau bách

tính Kinh Châu lại lấy thịt, rau làm nhân, thêm nhiều nguyên liệu khác làm thành món điểm tâm. Nhất là vào ngày đông giá rét, họ làm nhân thịt dê, bỏ thêm thuốc trừ hàn, có tác dụng bồi bổ. Chúng tại hạ ở đây đến tiết lập đông đều ăn món này. Tại hạ muốn Thừa tướng nếm thử hương vị Kinh Châu, nên đặc ý căn dặn người nhà bếp chuẩn bị.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo liếc mắt nhìn ông ta, - Dị Độ đúng là người có tâm, có điều ngươi đặc biệt chuẩn bị bánh hòn tai cho ta không phải chỉ vì muốn ta được ngon miệng thôi chứ?

Khoái Việt thấy ông đã nhìn ra dụng ý của mình, không vòng vo nữa:

— Trương Trọng Cảnh tạo phúc cho dân, là người hữu dụng, tại hạ cho rằng không nên bỏ mặc ông ta lưu lạc dân gian. Xin Thừa tướng nghĩ lại...

Tào Tháo mấy ngày nay cũng nghĩ, ông quả thực không nên quá hà khắc với Hoa Đà và Trương Cơ. Khi bệnh thương hàn lan rộng trong quân doanh, y lại đã sử dụng phương thuốc do Trương Trọng Cảnh kê cứu, nhà bếp cả ngày sắc nước ma hoàng, sài hồ, trên dưới toàn quân người có bệnh hay không có bệnh cũng đều phải uống. Dịch bệnh được kiểm soát thực là nhờ y thư của Trương Trọng Cảnh. Ngay như bữa trước, Tào Xung bệnh không nặng lắm, nếu Hoa Đà còn sống, chỉ cần châm vài cây kim là có thể trị khỏi bệnh, đâu đến nỗi phải lo lắng không yên? Trong thiên hạ hiện nay, trí sĩ, dũng tướng nhiều vô kể, nhưng xét về người có thể được coi là thần y thì chỉ có hai bọn họ. Ông đã giết mất một người là Hoa Đà, chẳng lẽ còn muốn bỏ mặc Trương Trọng Cảnh ở chốn hương dã hay sao? Cũng may trong bữa tiệc, tâm trạng Tào Tháo đang tốt nên đối đãi có tình với người này:

— Dị Độ nói có lý, mấy ngày nữa lão phu phái người tới Trường Sa điều tra, nếu tìm được ông ta sẽ mời về làm quan. Đại khái không cần làm quận tướng, mà vào thẳng trong triều làm y quan, người này hẳn là biết điều hơn Hoa Đà.

— Tạ ơn Thừa tướng khoan thứ. - Khoái Việt vất vả dụng tâm, có thể giữ toàn cho nhân sĩ nào gốc Kinh Châu, ông đều tận lực bảo vệ.

Những người khác thấy Tào Tháo ban ơn cho người này, đều nghĩ ông đang có tâm trạng tốt, cũng thoải mái thưởng thức rượu ngon và thức nhắm.

Lúc đầu còn nhìn thấy sông núi xanh biếc, đến khi màn đêm dần buông xuống, không ngờ trên mặt sông lại xuất hiện một lớp sương mờ mịt, khiến chúng nhân đều chưa hết nhã hứng. Tào Tháo đã sắp xếp từ trước, ông quay đầu dặn dò kẻ dưới vài câu, không lâu sau có đến mấy chục nhạc công bước ra cùng với đủ loại đàn sáo, chuông nhạc. Người đứng đầu tuổi ngoài năm mươi, dáng người gầy khô, khuôn mặt trắng trẻo, đầu đội mũ kiến hoa, mình vận áo tay rộng, chân xỏ hài vân, vừa lên thuyền liền thi lễ vấn an mọi người.

Người này tên Đỗ Quỳ, tự Công Lương, là nhân sĩ Hà Nam, từ nhỏ thông minh hơn người, am hiểu bát âm[★], từng nhận chức Nhã nhạc lang trong triều, có sở trường về nhã nhạc cung đình. Khi phương bắc xảy ra chiến loạn, ông ta đến Kinh Châu lánh nạn. Lưu Biểu là người phong nhã, thu nhận ông ta làm Tư nhạc, nay chuyển làm thuộc hạ của Tào Tháo, nhận chức Quân mưu tế tửu, cùng lo việc với quan Thái nhạc.

Tào Tháo cười nói:

— Công Lương, hôm nay chớ tấu những bản nhạc phủ cũ. Hãy tấu một khúc nhạc mới sáng tác trong mấy năm nay gần đây cho bọn ta nghe thử.

— Dạ.

Đỗ Quỳ khẽ đáp một tiếng, đoạn xoay người lại, vung hai cánh tay, mấy chục nhạc công lập tức diễn tấu. Người thổi kèn, người thổi sáo, người gảy gàn, Đỗ Quỳ cũng cầm một cây đũa nhỏ điều khiển chuông nhạc. Khúc nhạc này lúc thì sôi nổi, dữ dội tựa như nước sông cuồn cuộn, lúc lại nhẹ nhàng, du dương tựa như tiếng suối róc rách - nhạc cung đình vẫn phong nhã hơn so với những bài dân ca tầm thường. Khúc nhạc huyền diệu cùng với màn sương mờ ảo khiến con thuyền như đang lạc vào cõi tiên.

Chúng nhân say sưa nghe nhạc, uống rượu. Đám ký thất Trần Lâm, Nguyễn Vũ, Lưu Trinh vốn thích phong nhã, không ngớt lời khen:

— Khúc nhạc này trầm lắng mà không bi thương, cao vút mà không vội vã, hợp với cổ phong cũng lại độc đáo, *Lễ ký* nói "Phu kính dĩ hòa, hà sự bất hành."[★] Đỗ Công Lương đúng là cao nhân!

Khoái Việt nói:

— Công Lương sửa nhạc nghiêm cẩn, hiếm có trên đời. Trước kia, Lưu Cảnh Thăng lệnh cho ông ấy làm chuông nhạc, sau khi thợ đúc xong, ông ấy đích thân gõ thử, chúng tôi nghe không hiểu gì, nhưng ông ấy nói không được, lấy búa đập nát. Cứ làm xong lại phá, phá rồi làm lại như thế, mãi ba năm sau mới được chuông nhạc ưng ý ông ấy!

Lưu Trinh cố ý nói nịnh, cười bảo:

— Thừa tướng nhà ta làm thơ cũng cầu toàn. Bài *Quan thương hải, Quy tuy thọ* Thừa tướng làm năm ngoái cũng hợp với nhạc phủ, sao không cho Công Lương diễn thử?

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Bỏ đi, bảo bậc đại sư diễn thơ của lão phu, thì thực là lãng phí nhân tài!

Dù vậy, ông cũng cảm thấy rất hãnh diện.

— Phụ thân, - Tào Phi cũng góp vui, - Lần này nhi tử theo quân xuất chinh, có rất nhiều cảm ngộ, đêm qua nhi tử không ngủ, viết một bài phú, muốn mời phụ thân và các vị đại nhân chỉ giáo. Dứt lời liền rút từ trong ngực ra một bài văn.

— Sao cơ? - Tào Tháo rất cao hứng, chỉ vào chúng nhân trên thuyền, - Bao nhiêu cao nhân ngồi đây mà một hậu sinh như con cũng dám khoe khoang sao?

Tào Phi dâng bài văn, cúi đầu nói:

— Nhi tử không dám khoe khoang, xin dâng một bài phú vụng để hầu rượu phụ thân và chư vị đại nhân. Bài phú có tên *Thuật chinh phú*, kể lại thần uy của quân mong phụ thân sớm ngày quét sạch khói lửa, an định thiên hạ!

— Được lắm! - Câu ấy chạm vào tâm khảm Tào Tháo, - Vậy hãy đọc để các vị đại nhân cùng nghe.

— Dạ.

Tào Phi hắng giọng, mở bài văn đọc dõng dạc, giọng rất vang:

— Năm Kiến An thứ mười ba, Lưu Biểu ở Kinh Châu ngạo mạn không chịu xưng thần, Tào công lệnh cho tướng tá điểm quân chinh phạt, ta cũng nguyên nam tiến thể hiện tài nâng. Đánh trống trận âm vang thình thình, dựng đại kỳ phần phật trong gió. Binh sĩ mặc giáp sáng lấp lóa, vạn mã tung vó chạy băng băng. Dương đạo nghĩa nhân ái lớn lao, đón uy linh trời đất phù trợ. Đường lớn thẳng bước tới phương xa, lưới trời lồng lộng đã bày sẵn...

Bài *Thuật chinh phú* này ca ngợi quân Tào thần uy hiển hách, thiên hạ vô địch, lại do chính Tào Phi viết ra, có ai dám không khen hay? Phút chốc rộ lên tiếng ca ngợi, chúng nhân nâng chén liên tục kính rượu. Nhưng Tào Tháo vuốt vuốt râu cười:

— Bài phú của con tuy hay, nhưng mới chỉ dừng lại ở chỗ trau chuốt câu từ, chứ trong tâm chưa chắc lĩnh ngộ hết được, hay mà chưa tốt!

Hứa Du mượn hơi rượu, chế giễu:

— A Man huynh, ngài nói hiền điệt tài lực chưa tới, liệu người làm phụ thân như ngài có làm được một bài thập toàn thập mỹ chăng?

— Ông dám khinh thường ta? Hứng lên ta cho các ông biết chuyện này! - Tào Tháo uống hết chén rượu, bỗng đứng phắt dậy nói lớn, - Chư vị!...

Chúng quan văn võ lập tức yên lặng, Đỗ Quỳ cũng vẫy tay ra hiệu cho các nhạc công dừng cả lại, trên thuyền phút chốc im bặt, chỉ có giọng nói sang sảng của Tào Tháo:

— Lão phu từ khi khởi binh, vì xã tắc diệt trừ hung bạo, thề phải quét sạch bốn biển, san bằng thiên hạ, đến giờ đã lấy được quá nửa, chỉ còn một góc Giang Đông. Ta có hơn chục vạn binh hùng, chiến thuyền có đến mấy trăm chiếc, tung hoành Giang Biểu, cờ phướn rợp trời, hợp với thiên thời, thần minh che chở, lại có các vị dốc sức phụng sự, lo gì không thành? Thằng nhãi Chu Du không thức thời, sức mình chỉ như con sâu cái kiến lại muốn dịch chuyển núi Thái Sơn, không biết rằng đại tướng của hắn đã âm thầm hàng ta, không bại được sao?

Tuân Du nghe lời này, không khỏi giật mình, suýt nữa vẩy rượu lên người:

— Thừa tướng! Chuyện cơ mật trong quân không thể tùy tiện nói ra được, e rằng bị lộ!

Không biết do Tào Tháo uống quá say hay quá tự phụ, mà không thèm để ý lời Tuân Du vừa nói:

— Các vị có mặt ở đây đều là tâm phúc của lão phu, nói ra ngại gì? Ha ha ha!...

Tuân Du không biết làm sao, chỉ đành thở dài, lắc đầu quầy quậy.

— Ban nãy Tử Viễn khích ta làm thơ. - Tào Tháo chỉ vào Hứa Du, - Vậy lão phu làm một bài thổ lộ niềm vui, cũng để trợ hứng cho chư vị.

— Không dám, chúng tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Quần liêu đều cúi người chắp tay, duy có Hứa Du vẻ mặt thách đố, kiễng chân mà nghe.

Tào Tháo siết chặt áo lông cừu, đoạt lấy một ngọn đại giáo dài tám trượng từ tay thân binh:

— Lão phu cử binh mười chín năm, chuyện bình định giặc Khăn Vàng như còn hiện ra trước mặt, tuy không phải bách chiến bách thắng, nhưng tự cho rằng võ lược khắp thiên hạ không ai sánh bằng! Nay mượn ngọn giáo này vừa múa vừa ngâm...

Dứt lời ông ngửa cổ nhìn bầu trời đêm, ngẫm nghĩ câu từ. Kể ra cũng lạ, khi nãy trên sông còn một lớp sương mù, lúc này đã tan dần, mây mỏng gió mát, một vầng trăng sáng nhô lên cao. Bỗng một tiếng chim xé toạc bầu không, hóa ra có con quạ vụt qua từ phía bờ sông, nó trông thấy ánh trăng ngỡ là trời đã sáng. Tào Tháo nhất thời cao hứng, múa ngang ngọn giáo, ngâm rằng:

Cuộc vui có được là mấy chốc?

Có khác chi hạt móc sáng ngày.

Nguồn sầu lai láng vơi đầy,

Giải phiền họa có rượu này làm vui!

Tràng áo xanh ngậm ngùi làm tớ,

Hươu ngoài đồng hớn hở gọi nhau.

Khách ta, ta đã gặp nhau,

Gảy đàn, thổi sáo ngõ hầu thêm vui!

Trăng sáng tỏ, bùi ngùi trong dạ,

Nỗi lo này biết ngỏ cùng ai?

Chuyện trò kể lể xa xôi,

Nhớ người nghĩa cũ cười vui đề huề.

Quạ đêm trăng bay về nam hậu,

Lượn ba vòng biết đậu cành nao?

Nước càng sâu, núi càng cao,

Chu Công trọng khách xôn xao kéo về.[★]

Bờ sông mênh mông, ánh đuốc sáng trưng, không người nào trên thuyền lên tiếng, cơ hồ cũng đang bồi hồi nhớ lại những chuyện đã qua, chỉ có Tào Tháo mơ màng múa giáo, giọng nói hùng hồn vang đi thật xa cùng với những lớp sóng... Kẻ hát hào sảng, người nghe như say, trên sông loáng thoáng tiếng vọng. Chớ nói chúng nhân bị bài thơ làm rung động, ngay cả Tào Tháo cũng cảm thấy bài *Đoản ca hành* này chính là kiệt tác của đời mình.

Có điều, ngoài sự đắc ý, trong lòng Tào Tháo cũng có một cảm giác khó hiểu: rõ ràng là ngày vui, sao tự dưng lại ngâm một bài có ý buồn thương? Ngay cả ý cuộc đời tựa như hạt sương mai cũng nói ra được, do thời gian trôi quá nhanh, nên ta còn vương vấn chuyện xưa chăng! Nhưng cũng vì ý buồn thương ấy mà bài thơ đoạn đầu buồn, đoạn sau vui, trước trầm sau bổng, không ngờ những lời thơ được làm trong lúc ngẫu hứng lại trở thành kiệt tác...

Lát sau có tiếng tán thưởng, Dương Tu đứng lên khen:

— Xưa Chu Công mỗi khi tắm phải ba lần cột tóc, mỗi bữa ăn phải ba lần nhả cơm, vì sợ để mất kẻ sĩ trong thiên hạ. Nay Thừa tướng nói: "Nước càng sâu, núi càng cao. Chu Công trọng khách xôn xao kéo về", đủ thấy tấm lòng sùng hiến đãi sĩ của ngài sánh ngang với bậc tiên hiền!

— Quá khen...

Tào Tháo mỉm cười xua tay, trong lòng càng vừa ý người này. Vương Xán cũng lắc lư cái đầu, nói:

— Câu "Hươu ngoài đồng hớn hở gọi nhau" lấy từ *Kinh thi - Tiểu nhã*, nhưng không có cảm giác chắp ghép, ngược lại còn giống như chính Thừa tướng sáng tác! Thật tuyệt diệu!

Vương Xán năm xưa được Sái Ung truyền dạy, ngay đến ông ta cũng đánh giá cao như vậy, người khác lại càng tán dương. Trong lúc Tào Tháo đang vuốt râu đắc ý, lại chợt nghe Hứa Du the thé nói:

— Không hay! Nói gở...

Chúng nhân thấy ông ta vô duyên dội gáo nước lạnh, ai nấy đều lừ mắt nhìn lại. Tào Tháo biết tính ông ta, cũng không thèm để ý, cười khà khà:

— Ông thật làm mất hứng, bình phẩm không giống ai. Bình phẩm câu từ cũng được thôi, tại sao lại bảo là nói gở?

Hứa Du nốc cạn chén rượu, quệt miệng nói:

— Hôm nay mọi người cùng ngồi uống rượu bên bờ sông là chuyện vui, nhưng ngài vừa mở miệng đã nói mấy câu buồn khổ liền, còn bảo "có khác chi hạt móc sáng ngày' chẳng phải gở ư?

Tào Tháo nói vẻ khinh thường:

— Ông có khi nào hiểu được ý thơ của ta? Chẳng lẽ ông chưa nghe nói thi, phú đều có tỉ, hứng sao? Bình phẩm lung tung thật làm mất hứng!

— Ta đang xét theo tỉ, hứng đấy chứ. Đoạn đầu than thở âu sầu thì thôi, ngài muốn cầu hiền, vì sao còn nói "Lượn ba vòng biết đậu cành nao"? Lẽ nào ngài muốn nói cái cây lớn là Tào A Man cũng không đáng nương dựa hay sao? Thật chẳng tốt lành chút nào!

Mặt Tào Tháo bỗng chốc sa sầm - lúc này ông đang để tâm tới chuyện chiêu nạp hiền tài trong thiên hạ và mưu tính ngôi cửu ngũ chí tôn, những lời mất hứng ấy đã đụng chạm đến ông.

Hứa Du không ý thức được điều đó, vẫn vui vẻ phê bình tiếp:

— Còn nữa, hiện nay quân ta ở bờ bắc, Chu Du ở bờ nam, thế mà ngài lại nói "Quạ đêm trăng bay về nam hậu". Há chẳng nói ngài không đáng trông cậy, trái lại còn đầy những nhân sĩ có tài chạy về phương nam theo Tôn thị? Giữa lúc đại quân đối trận, tướng sĩ đang cố sức, bài thơ này có gở không?

Sái Mạo nhận ra sắc mặt Tào Tháo thay đổi, vội đứng ra giảng hòa, la ầm lên:

— Hứa Tử Viễn, con ma lắm mồm nhà ông! Rượu còn chưa lấp đầy mồm à?

Mọi người đang khó xử, thấy vậy đều nâng chén:

— Mời mời mời...

Bất kể tả hữu là ai, cũng đều kính rượu loạn lên. Bỗng tiếng nhạc cất lên, Đỗ Quỳ chỉ huy một đám nhạc công vừa tấu nhạc vừa hát chính lời thơ Tào Tháo mới sáng tác ban nãy: "Cuộc vui có được là mấy chốc? Có khác chi hạt móc sáng ngày..."

— Ôil Tuyệt thay, chỉ chốc lát đã tấu nhạc được!

— Thừa tướng làm thơ hay, xin kính rượu Thừa tướng... Xin kính rượu Thừa tướng...

Chúng nhân liên tục mời rượu, coi như đã lảng sang chuyện khác. Tào Tháo tay cắp ngọn giáo, đứng lặng một lúc, sau cùng cười nhạt, quay lại chỗ ngồi. Sái Mạo cả người túa mồ hôi, ông ta ngây ra giây lát, chợt nhớ ra một việc: mùa đông vốn có gió tây bắc, nhưng mỗi năm cứ vào đông chí lại có mấy ngày chuyển gió đông nam. Để tránh gió, tránh sóng, hầu hết chiến thuyền đều được ghép liền, giờ cần phải nhắc Tào Tháo đề phòng quân địch dùng hỏa công. Nghĩ đến đó, ông ta đưa mắt nhìn, nhưng bàn chủ tiệc trống không.

— Dị Độ huynh, Thừa tướng đi đâu rồi?

Khoái Việt nói:

— Ban nãy nổi gió, Thừa tướng hình như đứng lên đi thay y phục. Đợi ngài ấy quay lại, ông khuyên giải một chút, giờ không còn sớm nữa, nên tan tiệc thôi, không ít người cũng đã lặng lẽ lui xuống. Hôm nay thời tiết không tốt, chớ để đổ bệnh.

— Được. - Sái Mạo vội đứng dậy, - Đúng lúc tôi có việc muốn nói với ngài ấy, nhân tiện nhắc nhở. - Dứt lời liền đi lên lầu gác.

Chiếc thuyền lầu này có ba tầng, tầng dưới cùng tương đương với quân trướng nghị sự, từ tầng hai trở lên là nơi ở của tướng lĩnh, có thể bố trí cung nỏ. Lúc này chúng nhân đều đang uống rượu ở đầu thuyền, vệ binh, nô bộc cũng hầu hạ bên ngoài, Tào Tháo bình thường không ở đây nên bên trong đến một tên lính cũng không có, chỉ châm một ngọn đèn lờ mờ. Sái Mạo đi dạo hai vòng không thấy Tào Tháo đâu, đang định leo lên gác thì cửa sổ mé đông vọng lại tiếng trò chuyện, ông bước qua đó xem, không khỏi bật cười - hành lang chỗ mạn thuyền có mười mấy thân binh đứng gác hai bên, vị đại Thừa tướng của họ đang vén áo tè xuống sông.

Sái Mạo muốn qua chào hỏi, lại sợ làm Tào Tháo “giật mình”, coi như chưa nhìn thấy chuyện này thì hơn. Ông nấp vào sau cửa sổ, lại nghe Tào Tháo nói:

— Ta tưởng lão già nhà ông khoác lác giỏi lắm, hóa ra cũng là kẻ tầm thường uống rượu xong lại phải đi giải quyết.

Ông ta nói ai vậy? Sái Mạo đang ngạc nhiên, bỗng một giọng nói the thé cất lên:

— A Man huynh chẳng giống ta sao?

Sái Mạo không kìm được sự hiếu kỳ, lén thò đầu ra nhìn - quả nhiên là Hứa Du, cũng đang vén áo đứng ở đó.

Kỳ thực, hai người họ đều đã nhiều tuổi, nhưng Hứa Du vốn tính hay nói, đi tiểu cũng muốn tán chuyện:

— Ây dà... Chúng ta đều đã già, cơ thể không được khỏe nữa. Tối nay ta đã đi hai ba lần.

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Thân thể ta vẫn rắn rỏi lắm, không giống đồ bỏ đi nhà ông. Ta thấy ông như cái cây mềm oặt, đi tiểu mà cũng mất cả nửa ngày liệu có đỡ nổi con chim nào không? Còn dám nói ta?

Sái Mạo phải lấy tay bịt miệng mới không bật cười thành tiếng, nhìn hai người họ đấu võ mồm, ông cảm thấy an tâm hơn nhiều - dù sao cũng là bằng hữu, ban nãy còn đang tức giận, thế mà lúc này lại cười nói vui vẻ.

Hứa Du cũng cười nói:

— Ngài hẹp hòi quá, chuyện gì cũng để bụng. Đang đi tiểu còn muốn ức hiếp ta.

— Ta ức hiếp ông? Ông có khi nào nể mặt ta?

— Trong trận Quan Độ nếu không phải tôi...

Tào Tháo vội chặn miệng ông ta:

— Được rồi, được rồi! Chớ nói mãi, bao nhiêu năm chỉ có câu đó, đến nói mê cũng không quên!

— Công lao do ta lập, làm sao quên được?

— Ta cũng chưa từng bạc đãi ông còn gì, tặng ông tiền của, chia hưởng phú quý. Gia nô của ông ở bên ngoài vơ vét của cải của dân, chiếm đoạt ruộng đất, ta có khi nào hỏi đến?

Hứa Du cười khì khì:

— Mặc Tử nói "Cứ tài bất năng dĩ phân nhân giả, bất túc dữ hữu."[★] Từ xưa, của cải là thứ bậc trí dũng mưu cầu, ngài không nên báo đáp ta sao?

— Nên? Được, được! Coi như ông nói đúng, ông nói đúng... - Tào Tháo cười ha hả, cài lại áo trong, bỗng nhiên chỉ đằng trước, - Tử Viễn mau nhìn kìa, có một con cá phát sáng!

— Ở đâu? - Hứa Du không hiểu sự tình, còn chưa kéo quần lên đã cúi người rướn cổ để nhìn, nhưng thu vào tầm mắt chỉ là mặt sông đen sì, nào có con cá phát sáng? Đương lúc ngẩn người, ông ta chợt thấy lưng đau điếng, cả người lảo đảo rơi tòm xuống sông.

Nước sông mùa đông lạnh thấu xương, Hứa Du hốt hoảng đập chân đập tay kêu cứu:

— Mau kéo ta lên đi, ta không biết bơi!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Trên đời này có gì mà Hứa Tử Viễn không biết? Ta không tin!

— Ta thật sự không biết bơi!... - Hứa Du chưa nói dứt lời đã uống cả một ngụm nước, chới với gọi, - Ặc ặc! Cứu ta với...

— Cứu ngươi? - Nụ cười trên mặt Tào Tháo vụt tắt, ánh mắt hiện lên vẻ dữ dằn, - Lượn ba vòng biết đậu cành nao. Ngươi đã là cái cây mà ta không thể trông dựa, sao ta còn phải cứu ngươi? Nói thật cho ngươi biết, ta nhịn ngươi không chỉ mới ngày một ngày hai!

— Tào A Man... - Hứa Du sực hiểu ra, lại càng cố vùng vẫy, - Tào A Man... Tào Thừa tướng! Xin ngài nể... - Nói được nửa câu lại chìm xuống nước.

— Nể tình xưa mà tha cho ngươi sao? - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Ngươi đúng là ngu xuẩn, đến chết cũng không hiểu. Chính vì ngươi là bằng hữu của ta, nên ta càng không thể cho phép ngươi kể công mà tự cao, khoa tay múa chân! Chớ tưởng rằng ngươi lập được chút công lao thì muốn làm gì cũng được, mọi thứ của ngươi đều là ta ban cho. Ta cho ngươi phú quý, cũng có thể lấy mạng ngươi! Thuận theo ta thì sống, chống lại ta thì chết!

— Ta sai rồi... Xin ngài... - Hứa Du càng lúc càng đuối sức.

— Muộn rồi. - Tào Tháo lắc đầu, - Trời tạo nghiệt còn có thể tránh, chứ tự mình tạo nghiệt thì không sống được. Ta không thể tha cho ngươi, nhưng nể tình bằng hữu năm xưa, ta tiễn ngươi ngươi một đoạn đường, để ngươi bớt chịu khổ.

Nói xong, ông quay đầu ngọn giáo ban nãy lấy từ thân binh, phóng mạnh xuống dưới.

Ngọn giáo ấy cắm phập vào vai Hứa Du, ông ta nhịn đau, cố đạp nước, miệng ú ớ. Là van xin? Chửi mắng? Hay gào khóc? Không ai nghe rõ tiếng gì cả, chỉ thấy tiếng ấy nhỏ dần, yếu dần... Còn Tào Tháo vẫn đứng im như tượng gỗ, lặng lẽ nhìn xuống mặt sông, mãi đến khi tất cả trở lại tĩnh lặng, chỉ còn bóng tối mênh mông. Những thân binh kia cũng đều im thin thít, như thể không nhìn thấy gì.

Sái Mạo nấp sau cửa sổ, chứng kiến tất cả sự việc, sợ đến nỗi hai chân mềm nhũn, quên mất cả chuyện mình muốn nói. Ông ta co rúm người, dựa vào cửa sổ, bịt chặt mũi miệng, sợ phát ra tiếng động lại chuốc họa vào thân, trong lòng tê tái: trời ơi! Đây chính là kết cục của người kết bằng hữu với Tào Tháo sao?

HỒI THỨ 110

Đại chiến Xích Bích, ngàn năm kinh điển

Phóng hỏa chiến thuyền

Sẩm tối ngày giáp tý, tháng mười một năm Kiến An thứ mười ba (tức ngày 7 tháng 12 năm 208 sau Công nguyên), bầu trời quang đãng, gió thổi nhè nhẹ, Trường Giang cũng hiền hòa hơn. Ánh trăng chiếu xuống mặt sông trong veo, khung cảnh đẹp đẽ có nét thanh bình. Tào Tháo và Chu Du vẫn đang đối trận hai bên bờ nam - bắc, có điều thủy trại ở Ô Lâm đèn đuốc sáng rực, vô cùng hùng tráng, nhìn từ đằng xa tựa như cung điện, còn phía Xích Bích lại tối tăm, im ắng, đến nỗi khiến người ta có cảm giác bất an...

Binh sĩ phương bắc phần lớn đổ bệnh, Tào Tháo lại ngồi trấn đại doanh trung quân, quyền chỉ huy thủy quân đều đặt lên vai tướng lĩnh Kinh Châu, trong đó người phòng giữ doanh ngoài cùng là Trương Doãn, rất được Tào Tháo coi trọng dạo gần đây. Hắn ở trên một chiếc thuyền lầu có ba tầng, chỉ nhỏ hơn đôi chút so với thuyền soái của Tào Tháo. thuyền này cũng có tinh kỳ treo cao, giáp sĩ san sát, chiến thuyền mông đồng, đấu hạm bảo vệ xung quanh nhiều không kể hết. Phó tướng của hắn là tướng Hà Bắc Mã Diên và Trương Khải. Hai tướng ấy trước kia ở dưới trướng Viên Thiệu, từ khi quy hàng Tào Tháo luôn tận trung dốc sức, dũng mãnh tác chiến, là những người đã bỏ nhiều tâm sức nhất vào việc luyện binh ở Huyền Vũ trì. Thế nhưng, người hàng sớm không bằng kẻ dẻo miệng, giờ hai hán tử phương bắc uy vũ buộc phải nghe lệnh của Trương Doãn.

Có vẻ tối hôm đó lại là một tối bình yên vô sự Trương Doãn lệnh cho Mã Diên, Trương Khải phòng phía sau, còn hắn lên trên lầu cao, sai thân binh nướng hai con cá và hâm nóng một bình rượu lâu năm, ung dung ăn uống, ngắm cảnh đêm trên sông. Mấy ngày nay Trương Doãn có cảm giác hơi lâng lâng. Hắn thân là cháu ngoại của Lưu Biểu, sau khi hàng Tào không bị liệt vào danh sách đen mà còn

được trọng dụng, đúng là may mắn. Nhất là từ sau tiệc mừng tiết đông chí, Sái Mạo đột nhiên đổ bệnh, Văn Sính tiếp quản công việc của Đô đốc thủy quân, Trương Doãn nghiễm nhiên trở thành phó Đô đốc, chỉ huy hơn một trăm chiến thuyền lớn nhỏ thuộc tiền bộ, hồi hắn còn theo cữu cữu cũng đâu có uy phong lớn vậy. Doãn nghĩ đến tiền đồ sau này như gấm, vui đến sắp quên cả họ của mình.

Trương Doãn ăn uống no nê, đắp chiến bào lim dim ngủ. Không biết qua bao lâu, hắn cảm thấy có người lay lay mình:

— Tướng quân!... Tướng quân dậy đi...

— Mẹ kiếp! - Trương Doãn choàng mở mắt, vả một cái vào mồm thân binh, - To gan, dám làm phiền giấc mộng đẹp của ông mày!

Thân binh ôm mặt, nói vẻ oan ức:

— Có thuyền địch tới.

— Sao!

Trương Doãn nghe vậy, hai chân run rẩy, hốt hoảng bò ra cửa sổ xem, rồi lại yên tâm - lúc này đã gần nửa đêm, gió bắt đầu nổi lên, trên sông tối thui. Nhưng cách đó không xa xuất hiện một đội thuyền, ước chừng có hai chục chiếc, đều cắm cờ xanh, như thể sợ bên này không nhìn rõ, nên mũi thuyền còn cắm rất nhiều bó đuốc chiếu sáng cờ xí. Nhưng phía sau đội thuyền và cả thủy trại bên bờ đối diện vẫn im lìm như không có động tĩnh gì.

— Tướng quân, cho thuyền mông đồng bắn lui bọn chúng chứ!

— Bắn cái gì mà bắn? - Trương Doãn quệt mồ hôi, lại cười khinh thường, - Ngươi hiểu gì, Hoàng Cái tới hàng quân ta đấy. Tên vũ phu đó thật biết dọa người, nói là có thể khởi sự giết Chu Du, khoác lác hết mức, kết quả chẳng làm nên trò trống gì, muối mặt tới hàng. Xem ngày mai vào gặp Thừa tướng, ta sỉ nhục lão ta như thế nào! Không cần bố trí phòng bị, cho thuyền của lão ta tiến vào.

— Tiểu nhân cũng biết chuyện đầu hàng, có điều... gió đã đổi hướng, liệu có có bẫy gì không? - Thân binh nhắc nhở.

— Hả? - Trương Doãn lại thò đầu ra ngoài xem thử, một luồng gió đông nam táp vào mặt, sức gió khá mạnh, khiến hắn không mở nổi mắt, - Hừ, đã qua đông chí, có gió đông nam có gì lạ? Yên tâm đi.

Trương Doãn đã nói không sao, thân binh liền chạy đi truyền lệnh cho các tướng sĩ, trên dưới chiếc thuyền ngay lập tức hoan hô như sấm - quân Tào khốn đốn vì bệnh tật, chỉ mong sao trận này mau mau chấm dứt, nên nghe nói quân địch đến hàng thì mừng như được gặp người thân, không ít binh sĩ đổ ra ngoài xem, khiến mũi thuyền hơi chúi xuống. Binh lính của Hoàng Cái cũng hớn hở vẫy tay múa cờ về phía này từ mãi đằng xa, hai bên đều có cảm giác tiếc vì không sớm gặp nhau. Nhận được lệnh của Trương Doãn, chiến thuyền mông đồng, mạo đột phụ trách phòng giữ lần lượt tản ra tránh đường. Đội thuyền của Hoàng Cái từ từ ghé sát trận thế quân Tào.

Theo lý mà nói, đại tướng bên địch tới hàng, Trương Doãn không muốn đi nghênh đón cũng phải chạy ra ngoài xem xét. Thế nhưng, hắn ỷ là túc tướng của Tào doanh, ngồi ì trên gác, muốn Hoàng Cái tới tận nơi bái kiến mình. Hắn cứ ngồi ngông nghênh như thế một hồi, nhìn đội thuyền của Hoàng Cái càng lúc càng tiến lại gần, chợt nhận ra vấn đề: ngấn nước không bình thường!

Hai chục chiến thuyền của Hoàng Cái mặc dù không lớn lắm, nhưng mỗi thuyền ít nhất cũng chở được mấy chục binh lính, mà khi chở nặng ngấn nước phải sâu, nhưng ngấn nước của những chiếc thuyền đó lại rất nông. Cố nhiên, thuyền đang giương buồm chạy bằng sức gió, song nhìn chúng lướt nhẹ như thể chỉ cần một ngọn sóng to cũng có thể đánh lật.

Trương Doãn không khỏi ngạc nhiên: lẽ nào Hoàng Cái vội vàng hành sự bị Chu Du đánh bại, nên chỉ mang được thuyền không tới? Nhưng doanh trại bờ đối diện vẫn tối thui và yên ắng, nào giống vừa xảy ra một trận chém giết? Tất cả đều là thuyền không sao? Thuyền nhẹ như thế lẽ nào không chở binh lính, mà là... vật dẫn lửa!

Nghĩ đến đó, Trương Doãn sợ đến vỡ mật, gàng cổ kêu toáng lên:

— Bên trong có bẫy, mau cản thuyền địch!

Không ít tướng sĩ Kinh Châu có kinh nghiệm cũng nhìn ra vấn đề. Trương Khải lập tức nhảy xuống thuyền con, dùng tay ra hiệu cho hơn chục thuyền xích mã cùng xông lên. Lúc này hai quân chỉ

cách nhau chừng hai ba dặm, Trương Khải đứng ở đầu thuyền gào thét:

— Thuyền nam không được lại gần doanh trại, dừng lại ngay!

Ông ta hô mấy tiếng liền, nhưng đội thuyền trước mặt đều không đáp lại, trái lại còn tỏa ra thành trận thế như rắn bò, tăng tốc lao tới.

Càng đến gần lại càng nhìn rõ, hai mươi chiến thuyền đó vừa nhẹ vừa nhanh, đầu thuyền cắm chi chít những chiếc đinh sắt lớn, dài đến năm thước, sau khi va chạm sẽ đâm sâu vào thân tàu quân Tào. Những binh sĩ ban nãy còn hớn hở vẫy tay với quân Tào cũng chẳng thấy đâu nữa, chỉ có vải đỏ trùm kín con thuyền. Trương Khải chưa đoán ra chuyện gì, chợt có tiếng đì dẹt - thuyền chủ soái của Hoàng Cái châm một quả cầu lửa. Ngay sau đó, hai chục chiến thuyền cũng đều châm lửa cháy bập bùng.

Thì ra, bên dưới tấm vải toàn là cỏ khô, còn tẩm mỡ cá, ngọn lửa bốc lên, thiêu rụi vải che chỉ trong chớp mắt, gió đông nam cuốn tung những sợi cỏ, vô số đốm lửa tựa như những con ngài đỏ rực lao về phía Tào quân. Trương Khải cảm thấy bỏng rát, một đốm lửa bay vào mắt. Phu thuyền nhanh nhẹn, vội khua mái chèo chuyển hướng, chui vào giữa hai chiếc thuyền lửa, tưởng là có thể tránh được một kiếp nạn. Ngờ đâu, đằng sau mỗi chiếc thuyền lửa còn buộc một chiếc thuyền nhẹ, do lúc trước còn ở xa và chưa châm đèn đuốc nên không nhìn thấy được, binh sĩ trên thuyền đã rút về phía sau, giương sẵn cung cứng - thương thay Trương Khải cùng với sĩ tốt dưới trướng bị loạn tiễn cắm khắp người.

Trương Doãn đứng trên thuyền lầu càng nhìn rõ hơn, đống lửa soi sáng cả một khoảng rộng đến vài dặm, quân địch há chỉ có hai mươi chiếc thuyền, xa xa những chiếc thuyền lớn nhỏ đều là chiến hạm của địch, lặng lẽ đi phía sau. Lúc này Trương Doãn biết mình trúng kế, muốn ngăn chặn thì đã muộn. Trương Khải chết, những chiếc thuyền con khác tuần tiễu trên sông hoặc là bị đâm lật, hoặc là hốt hoảng bỏ chạy, hai mươi chiếc thuyền lửa tràn vào thủy trại, đấu hạm quân Tào bày phía ngoài bén lửa hàng loạt. Bình thường nếu có thuyền bốc cháy, những thuyền khác dễ dàng tránh xa, nhưng đấu hạm của quân Tào đều bị khóa chặt thành từng cụm năm chiếc, mười chiếc bằng xích sắt, nên không sao tản ra để chạy thoát, đều

bị ngọn lửa nuốt chửng. Ngay đến thuyền lầu của Trương Doãn cũng bị mắc kẹt trong đó, không nhúc nhích được.

Đúng lúc ấy, tiếng hô giết ầm ầm vang lên tứ phía, Hoàng Cái dẫn đầu dũng sĩ Giang Đông xuyên qua đám lửa, xông lên chiến thuyền của quân Tào chém giết xung quanh, binh Tào ôm đầu bỏ chạy, số người rớt xuống sông mà chết nhiều không kể xiết. Đại đội binh mã ở phía sau do Chu Du thống lĩnh cũng đã ập tới. Để đánh trận này, Chu Du đặc biệt giám sát việc đóng mấy chục chiến hạm kiểu mới, trên sàn không dựng lầu gác mà thay vào đó là cái chòi cao ba bốn tầng dễ phóng tên, những cung thủ thiện xạ được bố trí ở trên đó, từ đằng xa đã bắn một loạt tên, khiến cho binh Tào đứng ở đầu thuyền đều biến thành con nhím. Ngoài ra, trên thuyền còn lắp xe bắn nỏ, mũi tên trên những cây nỏ lớn đó làm từ cành cây khô, đầu vót nhọn, tẩm dầu thông, lại châm lửa, khi chặt đứt sợi dây thừng kéo căng những mũi tên, chúng có thể bắn xa hơn một trượng, không chỉ chọc thủng thuyền, còn dẫn lửa đốt cháy thuyền.

Trương Doãn cảm thấy dưới chân mình rung rung, những tiếng nổ lớn liên tục vang lên, hẳn là lầu gác trúng nỏ, bèn thò đầu ra ngoài cửa sổ xem. Hoàng Cái đang dẫn người đánh lên thuyền của hắn, tướng sĩ bị lửa thiêu, tên bắn, thương vong vô số, Mã Diên cũng không thấy đâu nữa. Gã tự xưng là phó Đô đốc thủy quân ấy đứng chết lặng, ngay cả dũng khí chạy xuống dưới phá vòng vây cũng chẳng có, chỉ biết ôm đầu chui mãi vào trong góc, nghe tiếng chém giết vọng lên từ dưới lầu...

Không biết đã qua bao lâu, Trương Doãn thấy tiếng hò hét xa dần mới dám ngẩng đầu lên, trong lầu gác là một màn khói dày đặc, xung quanh không còn một bóng người. Hắn muốn xuống lầu chạy trốn, nhưng cầu thang đã bị thiêu rụi. Hắn bò tới chỗ cửa sổ thì phát hiện ra, ngọn lửa ác độc đã lan dần lên tầng thứ ba, khói đen không ngừng xộc vào trong gác. Hắn thò đầu ra ngoài cửa sổ hít thở, lại trông thấy một cảnh tượng kinh tâm động phách.

Chiến thuyền của quân Tào đã thành một biển lửa, gió đông nam lại tiếp tay cho địch, lửa mượn uy gió, gió mượn thế lửa, lan sâu vào Tào doanh, đâu đâu cũng đều một màu đỏ rực, tướng sĩ bị lửa nuốt chửng, kẻ lăn lộn dưới sàn, kẻ kêu gào thảm thiết, kẻ nhảy ùm

xuống sông, thủy trại dài mấy chục dặm trông chẳng khác gì hỏa ngục. Phía đối diện còn có không biết bao nhiêu chiến thuyền Giang Đông đen kìn kịt phủ kín mặt sông, khôi giáp lấp lánh, binh khí sáng lóa, trống trận ầm ầm, tưởng như trời đất sắp sụp đổ.

— Hụ, hụ, hụ...

Trương Doãn sặc khói, vội cúi gục đầu thì lại bị lửa táp vào mặt. Hắn sợ hãi lùi lại vài bước, nhưng có cảm giác lầu gác liên tục lắc lư, kêu ráng rắc, gậm bàn chân bỏng rát - cả chiếc thuyền đã bị ngọn lửa nuốt chửng, sắp sửa ụp xuống.

— Cứu với! Cứu ta với!

Trương Doãn gào thét tuyệt vọng, dưới chân sụt xuống do mặt sàn bị thiêu thủng. Hắn rơi xuống tầng dưới cùng, cả người đau đớn, khi bò dậy đã bị ngọn lửa tựa như quân địch hằm hằm tức giận bao vây... Không, nó còn đáng sợ hơn kẻ địch gấp trăm lần!

— Thừa tướng cứu mạng! Sái công cứu mạng! Cữu cữu... điệt nhi sai rồi...

Có lẽ là ảo giác xuất hiện khi sắp chết. Trương Doãn dường như trông thấy bóng Lưu Biểu giữa những ngọn lửa bừng bừng, ông ta đang huơ huơ bó đuốc về phía hắn. Trương Doãn cố tránh ngọn lửa, nhưng những ván gỗ bị đốt cháy liên tục rơi xuống từ trên đỉnh đầu, khiến hắn tránh né thế nào cũng không thoát được. Chiến bào bén lửa, râu tóc cháy sém, chân tay cũng đều bị ngọn lửa quấn lấy, hắn ngạt thở, chóng mặt, té ngã, bộ khôi giáp trên người chẳng khác nào mớ sắt nung, siết chặt thân thể như muốn hắn tan chảy thành nước...

Thế lớn đã mất

Cũng trong lúc đó, Tào Tháo vừa nhận được tấu báo, vội chạy ra ngoài trướng, đại doanh trung quân vẫn hoàn toàn yên lặng, hầu hết binh sĩ đang say giấc, nhưng loáng thoáng nghe thấy tiếng ồn vẳng lại từ phía thủy trại. Nhìn xa xa, trên sông có một quả cầu tỏa sáng bập bùng như đống lửa trại giữa đêm tối.

Một ngọn gió đông nam táp vào mặt, khiến Tào Tháo rùng mình. Chính ngọn gió này đã kéo Tào Tháo quay trở lại hiện thực từ giấc mộng đẹp đẽ thiên hạ thống nhất. Dựa vào kinh nghiệm mấy chục năm gian trá, ông ngay lập tức hiểu ra: nội bộ quân Giang Đông chưa từng xảy ra mâu thuẫn, Chu Du cũng không hề thiếu lương thảo, việc Hoàng Cái đầu hàng rõ ràng là quỷ kế.

Quân sư Tuân Du, Trung lĩnh quân Sử Hoán, Trung hộ quân Hàn Hạo, công tử Tào Phi nhanh chóng tập hợp lại, đột nhiên nghe tin xảy ra biến cố, ai nấy đều có chút kinh hãi. Đại doanh bắt đầu rối loạn, không ít binh sĩ hiếu kỳ chạy ra ngoài nghe ngóng, có kẻ trèo lên tường trại, chòi canh, rướn cổ về phía sông. Khoảnh khắc đó, bọn họ chỉ muốn xem cảnh náo nhiệt chứ hoàn toàn không ý thức được đống lửa kia nói lên điều gì.

Nhưng trong lòng Tào Tháo và Tuân Du hiểu rõ, gió đông nam thổi mạnh, chiến thuyền lại bị xích sắt ghép chặt, chỉ cần một chiếc bốc cháy, những chiếc khác đều không thoát được, toàn bộ thủy quân sẽ biến thành biển lửa, thậm chí tiến thêm một bước nữa còn kinh động đến cả bộ quân. Nói cách khác, hơn mười vạn đại quân có nguy cơ bị diệt sạch. Phản ứng đầu tiên của Tào Tháo là nghĩ cách cứu vãn, ông dẫn chúng nhân ra bờ sông, lệnh cho tướng lĩnh các doanh quản thúc binh sĩ, không ai được phép tùy tiện hành động, để ổn định lòng quân.

Dù vậy, binh sĩ doanh nào cũng hoảng sợ, bọn họ xì xào bàn luận, nhân tâm hoang mang, lại thêm bệnh dịch nghiêm trọng đã khiến mọi người bất an từ trước, đâu có thể áp chế được? Sự tình cấp bách, Tào Tháo cùng với thân binh chạy như bay tới bờ sông. Những chiến thuyền gần bờ đều không sao, nhưng từ hai dặm trở ra là một màu đỏ rực, ánh lửa chói mắt và khói đen cuồn cuộn che mờ thủy quân, mùi khét lẹt theo gió đông nam xộc thẳng vào mắt mũi - ngọn lửa ngày càng lớn, lan dần vào bờ.

Tào Tháo bỗng cảm thấy choáng váng, nhưng cố định thần nói:

— Chớ hốt hoảng! Truyền lệnh các thuyền tự chặt đứt xích sắt mà thoát ra. Điều binh mã bộ quân sửa lại tường lũy, chiến hào ven sông. Mang đại kỳ đến đây, ta phải ngồi đây ngăn địch!

Theo suy đoán của ông, nhiều khả năng thủy quân sẽ không giữ được, để bảo vệ doanh trại trên cạn, phải bố trí phòng tuyến mới, ngăn quân địch lên bờ trước khi chúng đánh tới. Thế nhưng, quân lệnh truyền xuống không mấy hiệu quả, chỉ có những tướng sĩ trung quân một lòng trung thành nghe lệnh, đào hào đắp lũy. Còn số khác nhân tâm đã loạn, lại càng cãi nhau ầm ĩ, chẳng ai chịu chặt xích sắt, phần lớn binh sĩ bỏ thuyền trốn về, số ít đầu óc mụ mị, ra sức quơ đao gảy gảy dây xích.

Binh sĩ bỏ thuyền, cởi giáp, cố sức bỏ chạy, có tên tiểu tốt vừa chạy vừa kêu:

— Chạy mau đi! Lửa cháy đến nơi rồi!

Hoảng loạn không biết chạy đường nào, đâm sầm trước mặt Tào Tháo. Ông không thèm phân bua, rút bội kiếm chém gục dưới đất:

— Binh lính nào trốn về phải đắp lũy, không được làm ồn. Kẻ nào trái lệnh giết ngay!

Nhưng cách giết gà dọa khỉ đó không có tác dụng, người bỏ chạy mỗi lúc một đông - tai họa ập đến, ai còn để ý quân lệnh gì nữa?

Lúc này những chiếc thuyền con của bại quân đã quay về, binh sĩ kẻ nào kẻ nấy khôi giáp xộc xệch, mặt mũi đen nhẻm, không ít người bị thương nặng, thảy đều thập tử nhất sinh. Trong đó có chiếc thuyền đang bốc cháy, mặt sàn bị thiêu rụi, người bên trên nhảy hết xuống sông. Một tướng lĩnh khắp người lửa cháy nhảy được lên bờ, lăn lộn khổ sở, nhưng lửa càng bén nhanh hơn, chỉ biết gào khóc, bò vào đại trại, giãy giụa cầu cứu.

Chúng nhân sửng sốt nhìn viên tướng, giữa những tiếng thét sợ hãi, tiếng kêu thảm thiết, tiếng gọi ầm ĩ và tiếng chiến thuyền phát nổ trộn vào đinh tai nhức óc, Tào Tháo dường nghe được tiếng thở dốc của con người sắp chết ấy. Vai ông ta trúng một mũi tên, mũ đầu mâu không biết đã rơi ở chỗ nào, râu tóc cháy sém, ngoài cơ thể bị lửa thiêu bỏng ra, hình như không còn vết thương nào khác. Những chỗ ông ta bò qua hằn vệt máu đỏ tươi, nhưng ông ta vẫn cố lết về phía trước một cách vô cùng chậm chạp trên con đường thoát thân, giống như đứa trẻ tập bò nhoài người. Trước đây, ông ta hẳn là một

hán tử uy vũ, dũng mãnh, nhưng hôm nay tấm thân to lớn lại là một trở ngại, bị ngọn lửa làm biến dạng co quắp. Khoảnh khắc ông ta ngẩng đầu trông thấy Tào Tháo, đột nhiên cả người co rúm lại, bật khóc, cuối cùng đã gặp được cứu tinh, nhưng ông ta hiểu là đã muộn, nên ngay cả tiếng "cứu mạng" cũng không thốt ra được, mà chỉ có những tiếng nức nở tuyệt vọng.

Khuôn mặt chúng nhân tỏ vẻ sợ sệt, kinh hãi và bối rối, nhất thời không ai bước lại cứu ông ta, cơ hồ nghi ngờ liệu cái thứ không mắt, không mũi đó có phải là người không, hay là một quái vật mới chui lên từ âm phủ. Người tiến lại đầu tiên là Hàn Hạo, ông ta nhận ra người này qua tiếng kêu bi thương, luống cuống đưa tay ra đỡ, gọi:

— Là Mã Diên, Mã tướng quân! Cứu người! Nhanh cứu người!

Thân binh thoáng ngẩn người ra, rồi xúm lại cởi chiến bào, dập lửa trên người Mã Diên. Không biết lại có bao nhiêu chiếc áo bén lửa, có kẻ bốc cả nắm cát dưới đất ném lên người, như muốn chôn luôn ông ta. Đám người Tào Tháo mải nhìn cảnh này quên mất cả chiến cuộc, chỉ cảm thấy một nỗi sợ hãi đến nghẹt thở, bất giác cởi chiến bào, nhưng không phải để cứu người mà quẳng đi thật xa như vứt bỏ thứ gì đó không lành - chiến bào cản gió bụi, tượng trưng cho thân phận cao quý của tướng lĩnh trong quân, nhưng vào lúc lửa cháy ngùn ngụt, món đồ này rất có thể là thứ chết người.

Một luồng khói đen bốc lên khiến ai nấy đều ho sặc sụa, cuối cùng đám lửa trên người Mã Diên đã được dập tắt, thân binh vội quay mặt đi chỗ khác, không đành lòng nhìn vị tướng quân vốn vạm vỡ ấy mà giờ tứ chi co rúm, trông chẳng giống hình người chút nào. Tào Tháo động lòng, nhào tới ôm hai vai Mã Diên, nhưng vừa chạm vào đã rụt ngay tay lại - áo giáp trên người ông ta đã bị nung chín, làm bỏng rộp bàn tay Tào Tháo.

Bọn Hàn Hạo, Sử Hoán cùng tiến lên, lật ngửa người ông ta. Mã Diên giờ chỉ thở thoi thóp, chân tay đã biến thành cục than, lúc la lúc lắc, cả người vẫn giật thon thót, ngũ quan bị cháy rúm ró, hai mắt cũng chỉ là cái hố đen sì, nhưng môi vẫn mấp máy như đang lẩm bẩm điều gì đó. Tào Tháo không để ý đến vết bỏng trên bàn tay, lại ôm đầu ông ta:

— Mã tướng quân, tiền phương sao rồi?

— Hụ, hụ... - Mã Diên ho khan mấy tiếng, miệng nhả ra mùi khói khét lẹt, - Bên địch... huy động toàn quân... Không, không ổn...

Ông ta chỉ nói được một câu đứt đoạn ấy, bản thân cũng không trụ được, đầu nghẹo sang một bên, không động đậy gì nữa giữa những tiếng ồn ào, nhưng tứ chi đã mất đi linh hồn vẫn từ từ co lại và phát ra tiếng kêu răng rắc.

— Mã tướng quân! Mã tướng quân! - Chúng nhân gọi to.

— Hắn đã chết rồi.

Tào Tháo lặng lẽ buông tay khỏi đầu ông ta, chỉ cảm thấy một nỗi hoang mang, hai tay ươn ướt, dường như dính máu nhầy nhụa. Ông cũng không thèm lau đi, ngẩng lên tiếp tục quan sát, lại có mấy chiếc thuyền con trốn về, binh sĩ cởi hết khôi giáp, có kẻ lột sạch quần áo, lên được bờ lại cắm cổ chạy về phía sau, chẳng gì ngăn cản được. Những binh sĩ biết bơi thì tự bơi về, cả người ướt sũng, bò lên bờ, khuỵu gối thở hổn hển. Nhiều nhất là người chới với giữa dòng nước, vớ được tấm ván nổi nào liền ôm chặt lấy không dám buông, rướn cổ kêu cứu. Thế nhưng, người được cứu là số ít, những chiếc thuyền trốn về đều chật ních người, không có chỗ len chấn, nghiêng ngả như muốn lật, kẻ nào ở dưới nước bấu vào mạn thuyền sẽ bị chém bay ngón tay ngay lập tức, mặc cho ai máu chảy, vùng vẫy, chửi mắng, cầu xin cũng không thèm để ý. Ham sống là bản năng, bất cứ ai cũng chỉ có một cái mạng.

Đại kỳ của chủ soái đã được dời đến bờ sông, tướng sĩ trung quân tất bật đắp lũy, nhưng số binh sĩ nghe lệnh càng lúc càng ít, có kẻ run cầm cập không dám ở lại, có kẻ than vãn không muốn đánh trận nữa, còn có kẻ mang bệnh không chút sức lực. Tất cả đều bị đám cháy làm cho hoảng loạn, ngay cả thủy quân đóng trại sát bờ, còn cách ngọn lửa rất xa mà cũng bỏ thuyền lại. Đáng hận hơn, đám người này nháo nhác chạy về phía sau, đạp hỏng hết chiến lũy vừa mới dựng được chút ít. Tào Thuần, Đặng Triển vung đao chém chết đào binh vẫn không ngăn được dòng người. Những binh sĩ Kinh Châu đó căn bản không chịu nghe quân lệnh, ùa về như ong vỡ tổ. Giữa lúc hỗn loạn, một đám đào binh lao vào đội trung quân, ngay đến hổ báo kỵ cũng bị bọn họ xô lại phía sau, chẳng biết ai giẫm vào

hòn đá giữ cán cờ, nghe "rầm" một tiếng, cờ soái đổ ụp xuống giữa chỗ bụi bẩn.

Tuân Du suýt chút nữa bị đại kỳ đổ vào người, ông ta ngã lăn queo, lồm cồm bò dậy, níu tay áo Tào Tháo:

— Chúa công, chúng ta... Chúng ta không ổn rồi, mau lui quân thôi!

Nhưng Tào Tháo không có phản ứng gì, ông đang rơi vào ảo cảnh, ánh lửa trước mặt càng lúc càng sáng, những đám mây trên bầu trời nhuộm màu đỏ au, tiếng hô giết cũng dần nghe rõ, khiến ông kinh hồn bạt vía. Tào Tháo cứ đứng ngây ra nhìn đám lửa, trong lòng bỗng có một cảm giác nhẹ bẫng, miệng lầm rầm bảo:

— *Lục thao* nói: "Ngoại loạn nhi nội chỉnh, thị cơ nhi thực bảo, nội tinh nhi ngoại đón. Âm kỷ mưu, mật kỳ cơ, cao kỳ lỗi, phục kỳ nhuệ. Sinh cô nhược vô thanh, địch bất tri ngã sở bị."[★] Chu Du dụng binh như thế, há có thể không thắng? Coi thường hắn quả là sai lầm của lão phu...

Đào binh vẫn tán loạn chạy về phía sau như dòng nước lũ, đến Tào Phi cũng nhận ra tình hình không ổn:

— Phụ thân, chúng ta cũng... cũng đi thôi! - Từ "đi" ở đây thực ra phải được hiểu là chạy, anh ta chỉ cố nói giảm. Các mưu sĩ, thân binh khác cũng đều họa theo:

— Đúng vậy! Chúng ta tạm tránh mũi tiên phong của địch! Đợi ngày khác đánh tiếp!

Không cần mọi người phải giúp Tào Tháo tìm cớ thoái lui, ông đã lấy lại thần trí và nghĩ đến việc lui quân. Ông quay đầu nhìn chúng nhân, nói giọng nghiêm túc:

— Thua bởi quân tinh nhuệ của Chu Du cũng không có gì mất mặt, ta không có gì phải hổ thẹn khi lui quân!

Thân binh đợi sự phân phó của ông đã lâu, giờ không chạy đợi địch ập tới thì xong đời! Cho nên, ông vừa nói dứt lời đã có mấy người xông lên định kéo ông bỏ chạy, nhưng Tào Tháo vùng ra nói:

— Khoan đã... Phóng hỏa!

— Phóng hỏa?

Chúng nhân ngơ ngác không hiểu. Tào Tháo cắn răng nhắc lại một lần nữa:

— Thuyền chưa bị cháy cũng phải đốt sạch, có thể đốt được bao nhiêu thì đốt bấy nhiêu!

Lát sau, mọi người dần hiểu được nỗi khổ tâm của ông. Hiện đã không thể khống chế chiến cục, thủy quân hoàn toàn tan vỡ, không đốt hết những chiến thuyền còn lại thì chúng sẽ rơi vào tay địch, giúp cho thủy quân Giang Đông càng mạnh hơn. Vả lại, quân địch phóng hỏa giết người, chẳng mấy chốc xông lên bờ, đến khi đó quân Tào sẽ khó mà chạy thoát, châm lửa tất cả chiến thuyền ven bờ vô tình tạo thành một bức tường lửa, ngăn quân địch ở trên sông. Tuy không thể chặn đứng quân địch, nhưng cũng có thể tạm cầm chân bọn chúng.

Quân lệnh truyền xuống, binh sĩ cầm những bó đuốc san sát tiến lại bờ sông, mới đầu còn có người chèo thuyền con đến gần những chiến thuyền ở phía ngoài rồi mới châm lửa, hồi sau mọi người mất kiên nhẫn, ném cả bó đuốc về phía những chiếc thuyền lớn, như một trận mưa sao băng xẹt qua trời đêm. Để đề phòng lửa lan vào bộ trại, có người chặt phá cả hàng rào ven sông, ném lên thuyền như tiếp thêm củi. Mấy bộ tướng Kinh Châu tâm huyết ngân ngấn nước mắt nhìn ngọn lửa đang dần bốc lên, họ lao tâm khổ tứ mười mấy năm mới chế tạo được đội thuyền này cho Lưu Biểu, vậy mà giờ đây lại phải cho một mồi lửa thiêu sạch. Các tướng bắc quân ai về doanh nấy điểm binh mã, thu dọn quân nhu, chuẩn bị rút lui. Còn những tướng sĩ thủy quân chưa trốn về được thì đến đường lui cũng bị chặn, chúng nhân mải lo bảo vệ chủ soái, chẳng ai bận tâm đến sự chết sống của mình.

Hầu hết chiến thuyền quân Tào đều được ghép liền bằng xích sắt, muốn tản ra còn khó nữa là khi cố ý phóng hỏa? Không lâu sau ngọn lửa bùng lên, chiếc thuyền lầu dành cho chủ soái mà Tào Tháo lấy làm tự hào tựa như một con quái vật khổng lồ khắp người bốc cháy, soi sáng cả một bãi sông, khói đen ngút trời. Gió đông nam thổi hơi nóng về phía bộ trại, hun mặt tướng sĩ bỏng rát, Tào Tháo rút về doanh dưới sự bảo vệ của thân binh. Giữa lúc nhốn nháo, ông

bất giác ngoái lại nhìn biển lửa cháy ngùn ngụt, thốt lên một câu thở dài tựa như lời tự giễu:

— Đám cháy thực đẹp...

Cùng lúc đó, bộ trại ban nãy còn yên ắng không tiếng động đã hoàn toàn hỗn loạn. Binh sĩ các doanh, các trướng đều chui ra ngoài chạy tán loạn, không phân biệt được đông tây nam bắc, người nào có huynh đệ trong quân thì đi tìm huynh đệ của mình, còn người không có thân thích thì cướp đường mà chạy, binh trưởng các bộ múa lộn chiến kỳ, gàng cổ kêu gào, nhưng binh sĩ vẫn tự ý hành động. Thủy quân gần như bị giết sạch, quân địch sắp đánh tới nơi, lúc này ai còn để ý đến người khác?

Hàn Hạo, Sử Hoán hạ lệnh đánh trống, tập hợp binh sĩ để ngăn hỗn loạn, nhưng tiếng trống bên này vang lên, bên kia cũng bắt chước làm theo. Tiếng chiêng, tiếng trống vọng lại từ bốn phương tám phía khiến binh sĩ càng luống cuống, không ít kẻ còn tưởng là trống trận của quân địch, cắm cổ bỏ chạy. Hàng rào đổ rạp, xe lương lật nhào, lều trại úp sụp, bao nhiêu tướng sĩ bệnh không dậy nổi đều bị giẫm chết trong trướng. Còn có những kẻ lanh lợi, chạy ngược lại đám cháy, băng qua tường trại, leo lên sườn núi mé bắc. Binh sĩ phân tán, bỏ mặc doanh trại.

Trận hỏa hoạn trên sông soi sáng bộ doanh, Tào Tháo nhìn cảnh tượng này trong lòng nôn nóng nhưng cũng không có cách gì. Quân Kinh Châu thoát khỏi biển lửa, nháo nhác chạy trốn, quân phương bắc không hiểu tình hình, lại không thuộc địa hình cũng chạy theo họ, còn những binh sĩ bệnh tật, người thì chống thương đứng ngây ra, người lại dựa vào một xó chờ chết. Bao ẩn họa cùng xuất hiện vào khoảnh khắc này, cả tòa đại doanh nhanh chóng đổ nát.

Mất rất nhiều sức, Tào Tháo mới quay lại được doanh trung quân, nhưng chớ nói là thân binh tản mát không ít, ngay đến cả bọn Khoái Việt, Vương Xán vốn ở trong doanh và Sái Mạo đang ốm trên giường cũng không thấy đâu nữa, không biết bọn họ tản đi tìm nhau, hay nhận thấy tình thế không ổn cũng bỏ chạy rồi. Trước mắt không có khả năng đưa toàn quân rút lui, chưa biết chừng khi địch đánh tới, quân Tào đã mất hết sức chống lại. Tào Tháo nghị sự lần cuối với các tướng lĩnh, mưu sĩ trong đại trướng đang bị bao vây giữa

những tiếng ầm ĩ, quá trình diễn ra nhanh chóng, hầu như không có sự tranh biện nào đã đạt được sự nhất trí: dẫn bộ quân còn chịu nghe lệnh xông ra từ cửa trại phía tây, rút về Giang Lăng.

Thế là đại quân mà Tào Tháo khoác lác là trăm vạn ấy đã hoàn toàn tan vỡ trong chốc lát.

Cắm cổ chạy trốn

Rời khỏi doanh trại tình hình càng loạn, phía bắc Ô Lâm toàn là rừng núi, chỉ có một con đường nhỏ chạy dọc bờ sông, phần lớn bại binh, đào binh đều xông lên đường này, sườn núi cũng chật cứng người. Còn trên mặt sông, lửa cháy ngùn ngụt, la hét ầm ĩ, lác đác những chiếc thuyền lớn nhỏ khua chèo đâm tứ tung, không phân biệt được địch ta, cứ lại gần nhau là bắn một loạt tên, tất thảy đều chim sợ cành cong.

Tào Tháo và tướng sĩ trung quân lẫn giữa đám bại quân, không dám dựng cờ soái, cũng không dám gõ trống gom binh - chiến thuyền của quân địch ở gần đó đều trang bị cung cứng, một khi quân Tào gióng trống dong cờ, có thể tập hợp quân mình nhưng đồng thời cũng dẫn dụ quân địch, người ta ở trên sông, mình ở trên bờ sẽ chết sạch.

Đi được hai ba dặm, phía trước lại vọng lại tiếng hô giết - hóa ra Chu Du đã sớm dự liệu, bại binh của Tào Tháo sẽ chạy qua đường này nên phái người lén qua sông bày quân mai phục từ trước. Đến lúc này, đại doanh có khả năng mất trắng, có thể thoát được ra ngoài đã là tốt lắm rồi, rất nhiều kẻ bỏ lại cả binh khí, nào còn tâm trí đánh trận nữa?

— Địch đánh tới rồi!

Cùng với tiếng kêu gào, Tào quân càng hỗn loạn, có kẻ chạy lên phía trước, có kẻ chạy lại phía sau, có kẻ bò lên núi, giẫm đạp lên nhau, thương vong vô số. Tào Tháo và Tuân Du chỉ giữ được vài ngàn binh sĩ trung quân, còn chưa đứng vững chân lại thấy trước mặt bụi bay mù mịt, vó ngựa ầm ầm, một cánh quân khác vọt tới, phen này chỉ có thể quyết chiến một trận.

Tào Tháo vô tình bị đẩy lên trước nhất, người xô ông ở phía sau đều là binh sĩ, muốn trốn cũng không trốn được. Đang lúc lo lắng, đội quân trước mặt dần dừng lại, một viên tướng dáng người thấp bé tế ngựa tới:

— Thừa tướng! Là Thừa tướng sao?

Người đó là Nhạc Tiến, Tào Tháo quá đỗi vui mừng, suýt nữa rớt khỏi lưng ngựa. Nhạc Tiến cũng không để ý lễ nghĩa, thúc ngựa lại gần, nắm chặt tay Tào Tháo:

— Đúng là Thừa tướng rồi! Tạ ơn trời đất, tạ ơn thần linh! Chỉ cần chúa công bình yên vô sự, chúng mạt tướng...

Lời này chưa dứt, vị tướng quân chưa từng chịu thua ấy đã nước mắt vòng quanh. Tào Tháo cố lấy tinh thần, an ủi đôi câu, mới nhận ra cả người Nhạc Tiến đỏ ngầu một màu:

— Chiến sự ở tiền phương ra sao?

Nhạc Tiến nuốt lệ, lấy lại uy nghiêm thường ngày:

— Mạt tướng không tìm được ngài, đi trước phá vòng vây, gặp quân mai phục, đánh nhau hồi lâu mới đuổi lui được chúng. Thừa tướng mau theo mạt tướng, mạt tướng sẽ mở đường cho ngài!

— Làm phiền Văn Khiêm.

Tào Tháo nói lời cám ơn, trong lòng không khỏi sợ hãi: Dưới trướng Chu Du bất quá chỉ có ba bốn vạn binh, thế mà có thể đốt thuyền, đánh trại cùng lúc, lại còn bố trí được quân mai phục. Nếu như hắn có thực lực ngang ta, liệu lúc này ta còn sống không?

Ông càng nghĩ càng thấy bất an, vội giục trung quân tức tốc theo sau bộ quân của Nhạc Tiến. Có võ nhân này đi trước, việc mở đường thuận lợi hơn nhiều, bất kể đào binh chắn đường hay thuyền địch bắn tên, đều tế ngựa xông lên, kẻ nào bị giẫm chết coi như kém số. Hổ báo kỵ bám theo rất sát, để tránh bị quân địch tập kích, trung quân không dám đốt một ngọn đuốc, chỉ dựa vào ánh lửa lờ mờ mà bảo vệ đám người Tào Tháo, Tuân Du chạy như bay về phía trước, bỏ đại đội bộ binh lại mãi phía sau. Còn mạng là còn tất cả, vào khoảnh khắc này đâu lo được chuyện bao đồng.

Tào Tháo chạy được chừng bốn năm dặm, tiếng huyên náo nhỏ dần, đường đi cũng tối hơn, trên sông không còn chiếc thuyền nào

nữa, chúng nhân ghì ngựa nghỉ ngơi. Lúc này đã qua giờ tý, vầng trăng treo tít trên cao, đêm khuya gió lạnh hun hút, Trường Giang lạnh lẽo như cái động không đáy, đầy vẻ kinh hãi. Ngọn gió đông nam thổi qua rừng cây đen sì khiến cành lá rung rinh như đang hát, đang khóc, đang cười mà cũng tựa như tiếng reo của liên quân Tôn, Lưu.

Tào Tháo sai người đốt đuốc, quay đầu nhìn, trên mặt sông xa xa vẫn hỗn loạn, ngọn lửa và chiến thuyền đã hòa làm một, còn binh sĩ bỏ trốn tứ tán, tốp năm tốp ba rải rác bờ sông, nối thành hàng dài tít tắp, nhìn không hết tầm mắt. Kẻ chết cháy, kẻ chết trận, kẻ bệnh chết, kẻ trên đường bỏ chạy, mười vạn đại quân liệu còn được bao nhiêu người?

Đột nhiên, có mấy bóng đen nhảy vọt ra từ trong đám bụi rậm.

— Kẻ nào?

Thân binh quát lớn, giơ cung tiễn lên.

— Đừng bắn! Người mình!

Một bóng người huơ huơ hai tay, vừa nói vừa chạy lại. Đó là bộ tướng Ngưu Kim ở dưới trướng Tào Nhân. Tào Nhân trấn giữ Giang Lăng, kiêm việc cung cấp lương thảo. Từ sau tiết đông chí, Tào doanh thiếu lương, ông ta một mặt lệnh cho Đồn điền đô úy là Đổng Tự quay về Dự Châu điều lương, mặt khác phái Ngưu Kim đưa bốn chục thuyền lương tới chỗ Tào Tháo trước. Ngưu Kim không dám chậm trễ, ngày đêm lên đường đến đại doanh, đêm nay đã vào địa phận huyện Sa Tiện, vốn định đưa lương thảo tới trước nửa đêm. Nào ngờ, còn cách rất xa đã trông thấy phía Ô Lâm lửa cháy ngút trời, biết rằng đại quân bị vây khốn, ông ta định chạy tới giúp sức, nhưng trong tay phần lớn là thuyền lương, gom hết binh lính lại vẫn chưa được ngàn người, tùy tiện hành động e là đến thuyền lương cũng biếu không địch. Vì vậy, ông ta nhanh trí cho đội thuyền dập hết đèn đuốc, ghé vào bụi rậm ở bờ sông, chờ tiếp ứng.

Sau khi hỏi rõ nguyên do, mọi người đều cảm thấy may mắn: quân Tào thoái lui chậm rì, binh mã mệt nhọc, còn bị quân địch ở trên sông quấy nhiễu, mấy chục chiếc thuyền này đến quá đúng lúc, ít nhất có thể giúp Tào Tháo nhanh chóng thoát nạn. Nhạc Tiến,

Ngưu Kim nói là làm, cố nhét lương thực vào tay nải được đâu, còn lại ném hết xuống sông. Tuân Du nhìn họ vứt bỏ lương thực, biết là bất đắc dĩ, song trong lòng vẫn không khỏi buồn bã, quay đầu đi lại thấy bại quân nhếch nhác tháo chạy, trước sau đều là cảnh buồn, ông ta quay mặt nhìn bờ sông bên kia. Phía Giang Nam tĩnh mịch, dãy núi cao vút, dựng đứng không có chút ánh sáng nào, tựa như gã khổng lồ đang ngủ say. Tuân Du nhìn một lát, chợt nhận ra vấn đề:

— Thừa tướng! Thủy quân của ta tan rã, Chu Du chiếm hết yếu địa ở Trường Giang, bốn quận Giang Nam phải làm sao?

Một khi thủy quân bị diệt, hai nhà Tôn, Lưu chiếm giữ đường sông Trường Giang, chặt đứt mối liên hệ giữa hai miền nam bắc Kinh Châu, quân Tào khó mà giữ được bốn quận Trường Sa, Vô Lăng, Linh Lăng và Quế Dương. Lúc này Tào Tháo ruột gan rối bời, buồn phiền cả một đống chuyện, quân sư không có cách gì, ông còn biết làm sao? Ông chợt nhớ Hoàn Giai từng xúi giục quân Trường Sa phản lại Lưu Biểu, đưa mắt nhìn xung quanh, gọi to:

— Hoàn Bá Tự có ở đây không?

Hoàn Giai không bị rớt lại phía sau nhưng mặt mũi nhem nhuốc, cả người nhếch nhác, thở không ra hơi, hai thân binh dìu ông ta lảo đảo bước ra. Tào Tháo nghiêm giọng bảo:

— Quân ta thoái lui, Giang Nam gặp nguy rồi! Ngươi mau dẫn ít binh mã qua sông, cai quản bốn quận, giữ vững thành trì, đợi lão phu cử binh lần nữa.

Hoàn Giai nghe xong đầu như nổ tung: hơn mười vạn đại quân bại trận, Giang Lăng có giữ được hay không còn không dám nói chắc, biết khi nào mới dẫn quân trở lại được? Ông ta không tin nhưng cũng không dám cự tuyệt, đúng lúc trông thấy Lưu Ba đứng ngay sau lưng, nhanh trí bảo:

— Tại hạ bất tài, e là không gánh vác nổi việc này. Lưu Tử Sơ giỏi hơn tại hạ chục lần, lại là người quận Linh Lăng, sao Thừa tướng không điều ông ấy đi trước?

Lưu Ba chẳng thể ngờ Hoàn Giai lại gắp củ khoai nóng bỏ vào tay mình, bất giác ngây người ra. Tào Tháo không phân bua:

— Tốt lắm, lão phu giao phó chuyện Giang Nam cho Tử Sơ vậy.

Lưu Ba định thần lại, hốt hoảng quỳ xuống nói:

— Xin Thừa tướng thu lại lệnh đã ban.

— Vì sao?

— Lưu Bị mưu đoạt Kinh Châu đã lâu, nay lại có Tôn Quyền tương trợ, đại quân rút lui, địch chắc chắn thừa cơ tiến vào. Phía bắc Trường Giang còn chưa biết có giữ được không, huống hồ là bốn quận Giang Nam?

Câu nói bi quan đó chọc giận Tào Tháo:

— Lưu Tử Sơ, ngươi không dám đi sao?

Lưu Ba cuống quýt dập đầu:

— Không phải tại hạ không dám qua sông, mà chỉ sợ đi chuyến này sẽ không thể trở về phụng sự ngài.

Đến lúc này Tào Tháo vẫn chưa hết hy vọng, ông nghĩ rằng, các đất Giang Lăng, Tương Dương còn quân trấn thủ, nếu tập hợp đào binh, lại điều thêm bảy bộ quân của bọn Vu Cấm thì vẫn có thể lấy lại thế lớn. Bởi vậy, ông cố cứng giọng:

— Giặc tai to dám dòm ngó Giang Nam, lão phu sẽ đưa ba quân đến đánh, ngươi cứ yên tâm mà đi!

Lưu Ba há có thể yên tâm cho được? Bốn quận đó thực lực yếu kém, Thái thú đều là thuộc hạ cũ của Lưu Biểu hoặc là người do Tào Tháo mới cất nhắc, quy tụ nhân tâm dễ đến thế sao? Nhưng Tào Tháo tràn đầy niềm tin, nói đến tận nước này, làm sao có thể từ chối? Lưu Ba đứng lên, ngẩn người giây lát, cuối cùng cắn răng bảo:

— Cũng được, tại hạ đã đi theo Thừa tướng, nguyện thịt nát xương tan để báo ơn tri ngộ!

Tào Tháo đã hài lòng. Có điều, ông nói là chia binh cho Lưu Ba, nhưng hiện giờ nào giống vậy? Dù có một thuyền chở đầy binh sĩ cũng không đủ chia. Ông chỉ đưa cho Ba tấm lệnh tiễn của Thừa tướng và miễn cưỡng rút bốn trăm quân Kinh Châu đều là người gốc Giang Nam. Nói những binh sĩ đó quay về cứu viện bốn quận, chẳng bằng nói là hồi hương. Lúc này đi tới bốn quận Giang Nam

còn nguy hiểm hơn quay lại Giang Lăng, Ngưu Kim vội vàng giao mấy chiếc thuyền lương vừa được dọn sạch cho Lưu Ba, sắp xếp cho bọn họ qua sông nhân lúc trời chưa sáng.

Lưu Ba đi khỏi, Tào Tháo cũng chuẩn bị xuất phát, phía sau lác đác có bại binh đuổi kịp, ầm ĩ cũng đến gần một vạn người, nhưng số người còn giữ được binh khí chưa đến một nửa. Khi tiến binh, Tào Tháo có đến gần nghìn chiến thuyền lớn nhỏ, giờ chỉ còn hơn ba chục chiếc, trong đó quá nửa là thuyền lương. Phía sau có lẽ còn có đội thuyền may mắn thoát ra được, nhưng cứ dây dưa mãi thế, liệu có thoát khỏi tầm mắt của Chu Du không, chẳng ai dám chắc.

Càng nhiều người tụ tập một chỗ càng dễ bị lộ hành tung, Nhạc Tiến, Ngưu Kim nhanh chóng hành động, không lâu sau đã dọn sạch các thuyền lương, binh sĩ tranh nhau đòi lên thuyền. Hổ báo kỵ phải xách đại đao trấn ở đầu thuyền mới tạm áp chế được họ. Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện giờ là bảo vệ chủ soái, hai tướng dành mấy chiếc thuyền cho cha con Tào Tháo cùng với các tướng tá thân tín, mưu sĩ duyện thuộc lên trước, chiến mã chiếm mất hai chiếc, số còn lại không chở hết được binh sĩ trung quân và quân kỵ hổ báo. Nhạc Tiến xung phong thống lĩnh số quân còn lại tiếp ứng bại binh lục tục kéo đến sau.

Phân phó đâu vào đấy, chúng nhân ồn ào lên thuyền, ngọn sào từ từ đẩy thuyền rời xa bờ, binh sĩ kẻ chèo lái, kẻ phòng bị. Tào Tháo lúc này mới an tâm hơn, ông nhìn bộ quân ở lại bờ sông, mãi đến khi bóng của Nhạc Tiến biến mất giữa màn đêm mênh mông, không nhìn được gì nữa mới bấu vào mạn thuyền ngồi bệt xuống, khẽ nhắm mắt lại. Ông quên đi nỗi sợ hãi, cũng không nghĩ xem ngày mai phải làm thế nào, càng không có tinh thần đâu mà nổi giận, lúc này ông chỉ cảm thấy mệt mỏi, muốn ngủ một giấc thật sâu. Ông thậm chí còn có ảo tưởng rằng đây chỉ là một cơn ác mộng, có lẽ sau khi tỉnh dậy mọi thứ sẽ trở lại lúc đầu như không hề có chuyện binh bại...

Nhưng, ông vừa mới nhắm mắt, lại nghe có la lớn:

— Quân địch đánh tới rồi!

Tào Tháo đứng bật dậy: có bốn năm chiến hạm đang lao tới, đèn đuốc sáng rực, binh sĩ bên trên cầm đao rìu, đáng chú ý là chiếc

thuyền dẫn đầu cắm cờ xanh.

Hàn Hạo, Sử Hoán học được chút kinh nghiệm chỉ huy thủy quân, họ đứng ở đầu thuyền giậm chân liên tục, muốn nhanh chóng chạy thoát. Những chiếc thuyền đó nhìn cũng bình thường nhưng lại lao đi rất nhanh, càng lúc càng lại gần, mặc dù quân Tào đông hơn, nhưng khi thật sự giao tranh khó nói chắc được. Vào thời khắc then chốt vẫn là Tuân Du nhạy bén:

— Mau ghé vào bờ, phía sau còn người của ta tiếp ứng.

Lúc này đã quá nửa đêm nên không thể phất cờ hiệu, ầm ĩ một hồi, đội thuyền mới chuyển hướng lên bờ bắc. Nhưng trời tối không phân biệt được phương hướng, thuyền đi rất chậm, khi quân địch sắp đuổi kịp, chiếc thuyền chở Tào Tháo đột nhiên lắc lư - mùa đông nước rút, quân Tào lại không quen thuộc địa hình nên thuyền còn cách bờ sông hơn một trượng đã mắc cạn.

Vào tình thế này, dẫu thủy thủ bản lĩnh đến mấy cũng không biết làm gì khác ngoài nhảy xuống đẩy thuyền. Nhưng quân địch đã đuổi kịp. Đám người này rất tinh khôn, trên đường truy kích luôn dõi mắt quan sát, sớm đã đoán ra chiếc thuyền nào có tướng lĩnh ngồi trên, nên cả năm chiếc thuyền cùng lao về phía này. Chớp mắt, chiếc thuyền dẫn đầu áp sát mạn thuyền của Tào Tháo, chúng nhân chưa kịp phản ứng, một bóng đen đã nhảy vọt lên thuyền, một thân binh chưa hiểu chuyện gì xảy ra bị chém bay đầu.

Mọi người nhìn trân trân, người xông lên thuyền là một lão tướng râu đen, đầu đội nón sắt, mình khoác áo giáp làm bằng mắt xích, tay phải giơ đại đao, tay trái cầm tấm khiên, tuổi chừng sáu mươi nhưng vẫn rất nhanh nhẹn, vai rộng eo tròn, mặt đỏ phừng phừng, tràn đầy sát khí. Ông ta ngần ấy tuổi mà còn dũng mãnh như vậy, hồi trẻ không biết còn lẫm liệt nhường nào. Lão tướng vừa đứng vững chân, phía sau lại có mười mấy võ sĩ ùn ùn kéo tới, người nào người nấy cũng mang theo một thanh đao và một tấm khiên, gào thét lao tới giáp lá cà với thân binh của Tào thị.

Chiến thuyền đã chật, tự dưng lại có thêm hơn chục con hổ dữ, không có chỗ quần nhau, thân binh đột nhiên phải ứng chiến, không lâu sau đã gục xuống phân nửa. Hổ báo kỵ trên thuyền khác muốn tới cứu nhưng bị bốn chiếc thuyền còn lại chặn đánh, cũng cuốn vào

cuộc chém giết. Đám người Tào Tháo mới đầu trốn trong khoang thuyền, sau lại nghĩ, ngộ nhỡ quân địch nhốt lại bên trong thì thật sự không còn đường sống. Cho nên, bọn họ rút kiếm, cố xông ra ngoài dưới sự yểm hộ của Hàn Hạo, Sử Hoán, Đặng Triển và Tào Thuần.

Lão tướng kia vô cùng dũng mãnh, chỉ vài đao đã chém gục năm sáu thân binh, bọn Ôn Khôi, Mãn Sủng hốt hoảng nhảy tùm xuống nước. Mấy người Tào Tháo chui ra khỏi khoang bị lão tướng bắt gặp, vung đao nhào tới. Sử Hoán vội giơ kiếm đỡ, chỉ cảm thấy hai cánh tay tê dại, bội kiếm tuột mất. Hàn Hạo, Đặng Triển cùng xông lên chặn đánh lão tướng. Nếu chỉ bàn riêng về kiếm thuật, những người ở đó đều không bằng Đặng Triển, nhưng lão tướng đã sống cả đời trên thuyền, nên xoay vòng quanh cột buồm mà dễ dàng như sân nhà. Hai người họ không những không làm gì được ông ta, xoay hai ba vòng còn bị dụ vào vòng vây của địch, khốn khổ đánh lại.

Tào Phi một tay bảo vệ phụ thân, một tay kéo Tuân Du, đang do dự không biết có nên nhảy xuống vùng nước hơi sâu còn cách bờ hơn một trượng kia hay không thì lão tướng lại vọt tới trước mặt, chỉ cảm thấy trước mắt lóe sáng, đại đao bổ xuống. Sử Hoán rụng rời hồn vía, trong tay lại không có binh khí gì, nhặt tạm mái chèo nhào đến chắn trước người Tào Phi, lấy hết sức bình sinh đỡ đòn - “Rầm” một tiếng, mái chèo đứt đôi, đại đao cắm phập vào vai Sử Hoán, máu tuôn như suối.

Thân binh Tào doanh không chết thì bị thương, quá nửa đều không gượng dậy nổi; Tào Thuần vừa đánh vừa lui, bị dồn lại trong khoang; hai tướng Hàn, Đặng lấy ít địch đông, cố lắm mới cầm chân được quân địch, nhìn Sử Hoán bị trọng thương mà không làm được gì. Cha con Tào gia và Tuân Du lúc này không kịp nhảy xuống nước nữa, trong tay người nào cũng có kiếm nhưng đều không dám tiến lên phía trước, huơ huơ với quân địch từ xa.

Đúng lúc lão tướng giơ đao lên lần thứ ba, định kết liễu mạng sống của Tào Tháo, một loạt tên từ đâu bay tới, trong đó một mũi tên bắn trúng dưới nách lão tướng, cánh tay ông ta run lên, thanh đao tuột khỏi tay. Sử Hoán rõ ràng đang bị thương nặng, thế mà không biết lấy đâu ra sức lực, bật người dậy đấm thẳng vào mặt lão tướng. Cú đấm ấy giáng đúng thái dương, tuy đã cách một lớp nón

sắt nhưng vẫn khiến ông ta gục xuống mạn thuyền, ngả người rớt xuống dưới.

— Hoàng lão tướng quân ngã xuống sông rồi!

Quân địch ngay lập tức rối loạn, có kẻ lao xuống tìm người. Tào Tháo sống sót sau kiếp nạn, bèn trấn tĩnh lại, nhìn về phía mũi tên bắn ra - phía sau có một chiếc thuyền con đang lao tới, bên trên có bảy tám người đều cầm cung tiễn, khuôn mặt bị lửa hun đen nhẻm, nhưng Tào Tháo vẫn nhận ra người cầm đầu chính là Văn Sính.

Hóa ra, Hoàng Cái phóng hỏa theo chiều gió, Trương Doãn chết cháy giữa trận, Văn Sính trấn giữ thủy quân vẫn hăng hái chống lại. Đến lúc thuyền của ông ta cũng bén lửa, không thể xoay chuyển cục thế được nữa mới dẫn binh sĩ bỏ thuyền, chia ra hơn chục chiếc thuyền con mà thoái lui. Nào ngờ hậu phương cũng là một biển lửa, đành phải vòng về mé tây, xuyên qua biển lửa mất nửa ngày mới thoát ra được. Đáng tiếc, binh sĩ trên mười mấy chiếc thuyền ấy kẻ chết cháy, người trúng tên, chỉ có thuyền của Văn Sính bình an vô sự.

Lúc này quân Tào đại bại, Chu Du vòng theo mé đông, đánh vào đại doanh. Chiếc thuyền lẻ loi của Văn Sính không dám đỗ vào bờ, men theo bờ sông mà lui, chưa đi được bao xa lại thấy một chiến thuyền cắm cờ xanh. Văn Sính chiến đấu suốt cả buổi nên nhận ra đó là thuyền chở tiên phong của quân Giang Đông là Hoàng Cái, cơn giận bỗng trào lên: thủ phạm phá hủy thủy quân Kinh Châu chính là lão già này. Ông ta không thèm để ý chuyện gì, cũng không bận tâm thực lực hai bên chênh lệch nhau quá lớn, lệnh cho thân binh ra sức chèo thuyền đuổi theo sau, định tìm thời cơ liều chết với Hoàng Cái. Ông ta đâu ngờ nhờ vậy mà tìm được Tào Tháo, thấy tình thế nguy cấp liền bắn loạt tên trúng Hoàng Cái.

Thuyền lớn không đi qua được chỗ nước cạn, nhưng thuyền con của Văn Sính thì dư sức. Văn Sính dày dặn kinh nghiệm đánh thủy, thân thể tráng kiện, chống một ngọn sào tung người nhảy qua mạn thuyền, đặt chân xuống cạnh Tào Tháo. Quân Giang Đông không ngờ Tào quân còn có hãn tướng nhường này, nhất thời sợ hãi, lại thêm Hoàng Cái trúng tên rớt xuống nước, đám lính còn lại đâu còn ý chí chiến đấu, rút dần về thuyền bên mình. Lúc này Nhạc Tiến

cũng dẫn binh sĩ ở ven bờ chạy tới nơi, mọi người vội vã bỏ đi, không dám tham chiến.

Quân Tào ném xác chết xuống sông, đổi lại thân binh, đám người của Nhạc Tiến đẩy chiến thuyền đang mắc cạn, Văn Sính tự cầm đuốc đi trước dẫn đường, chiến thuyền này lại đi tiếp trên con đường đào vong.

Nhưng, cha con Tào Tháo bị một phen bước qua quỷ môn quan, sợ đến nỗi chân tay mềm nhũn, ngồi ngây dưới sàn. Bọn Hoàn Giai, Ôn Khôi nhảy xuống nước giữ được mạng, người nào cũng ướt như chuột lột. Sử Hoán thân bị trọng thương, lại gãy mất ba ngón tay, rên rỉ kêu đau. Chúng nhân nhếch nhác ngồi quây lại một vòng nhìn nhau, ai cũng như chim sợ cành cong, chẳng nói năng gì...

HỒI THỨ 111

Đường nhỏ Hoa Dung, tim đập chân run

Lòng vòng nhầm đường

Bại quân của Tào Tháo chạy trốn ngược dòng Trường Giang, ban đầu định quay lại Giang Lăng nhưng đoạn đường đó càng đi càng đáng sợ, toàn bộ thủy quân đã bị diệt sạch, đường sông cũng bị địch khống chế, nếu đội thuyền của Chu Du ồ ạt truy kích, e rằng chẳng thoát được. Khi chạy đến vùng Ba Khâu, Tào Tháo hạ lệnh lên bờ, đốt hết thuyền chiến rồi rút tiếp về phía bắc bằng đường bộ. Ông đưa ra quyết định này vì nghĩ đến sự an toàn, không ngờ lại đẩy toàn quân vào tình cảnh nguy hiểm hơn...

Chớp mắt đã đến tiết đại hàn, khí trời vô cùng giá lạnh, âm u. Từ Ba Khâu đến Giang Lăng, Giang Bắc toàn những đầm lầy, rừng rậm, chẳng có ngọn gió đông nam nào, chỉ có cái lạnh se sắt bao trùm khắp nơi như muốn đóng băng con người. Đầm lầy hẻo lánh phủ đầy cành khô, lá rữa, cỏ dại cùng với bùn nhão, bị khí lạnh đóng thành một lớp băng, tựa như bãi lở loét khiến người ta ghê sợ, hễ giẫm lên là bị thụt xuống, mãi không rút chân ra được. Rừng cây trơ trụi cao hơn đầu người chạy ngút tầm mắt, những tảng đá xù xì giống như yêu ma, toát lên vẻ quái dị.

Mấy ngày liền tiết trời âm u, gần như không có một tia nắng nào, thi thoảng có những bông tuyết lẻ tẻ bay qua, đám mây dày che kín bầu không, đứng im không trôi như thể sắp rơi xuống. Còn có lớp sương mù cả ngày không tan như tấm lưới bủa giăng đầm lầy, rừng cây, ao hồ, bùn đất, không phân biệt được phương hướng, đến chim thú cũng không nhìn rõ.

Tào Tháo luẩn quẩn trong cái đầm mênh mông này đã mấy ngày, chớ nói là ra khỏi cánh rừng, đường tới Giang Lăng cũng chẳng tìm được, bại quân di chuyển như bầy nhặng mất đầu, đâm lung tung vẫn không thoát khỏi chỗ này. Văn Sính cũng không biết làm sao,

theo lời ông ta, nơi đây chính là đầm Vân Mộng, thuộc địa bàn của Sở Vương thời Xuân Thu. Tào Tháo nhớ trong bài *Tử Hư phú* của Tư Mã Tương Như có đoạn tả nơi này, "Chu sa, đá xanh, đất đỏ, đá vôi, đá vàng, quặng sắt, ngọc bích, vàng bạc, muôn màu muôn sắc, lấp lánh chói lòa, rực rỡ như rồng". Lạc vào cõi này mới biết sự khác nhau giữa thi văn và hiện thực. Đầm Vân Mộng rộng chín trăm dặm, đông đến Giang Hạ, tây qua Giang Lăng, bắc tới An Lục, nam xuống Trường Giang, đầm lầy chằng chịt, người gốc Kinh Châu cũng không dám tùy tiện đến đây vào mùa này.

Chu Du sắp đuổi kịp chưa, bảy bộ quân khi nào mới tới cứu viện, binh mã tản mát hiện đang ở đâu, Tào Tháo không dám nghĩ đến những chuyện đó, trước mắt vấn đề nguy hiểm nhất là bệnh tật và thiếu lương. Từ khi bắt đầu giao chiến, bệnh dịch đã là một vấn đề lớn, nay binh lính thua trận chạy trốn, lại lòng vòng trong chỗ rừng rậm, đầm lầy ẩm ướt và giá lạnh này, người nhiễm bệnh càng nhiều. Giờ chỗ ông tập hợp được hai vạn tàn binh bại tướng, trong đó người nhiễm bệnh đã lên đến gần một nửa, ngày nào cũng có binh sĩ bỏ mạng nơi hoang vu. Chuyện lương thực lại càng nghiêm trọng, quân Tào bỏ lại gần như toàn bộ lương thảo cho địch khi chạy khỏi Ô Lâm, khẩu phần binh sĩ mang theo bên người chỉ đủ cầm cự bốn năm ngày, giữa mùa đông lại không kiếm được quả dại, họ buộc phải giết ngựa.

Tào Tháo ngồi trên một phiến đá xanh lớn, ngây người nhìn binh sĩ thịt ngựa - Diêm Nhu tốn bao tâm sức thuần dưỡng ngựa tốt ở U Châu, thế mà không dùng trên chiến trường lại nhét hết vào bụng, thật phí phạm. Nhưng, không ăn thịt ngựa thì ăn cái gì đây? Chẳng lẽ ăn thịt người? Dù chưa bàn về nhân luân thì binh sĩ đều mang bệnh dịch, có dám ăn không? Hôm nay coi như ấm bụng, nhưng ngày mai biết ăn gì?

— Phụ thân, mời người nếm thử.

Tào Phi cầm một miếng thịt ngựa mới nướng chín chạy lại chỗ ông. Vị đại công tử hôm nay không còn vẻ cao quý như mọi khi nữa, mà cũng xông vào tranh giành với binh sĩ, chiếc áo khoác lông cừu trắng tinh trên người đã biến thành màu đất.

Thịt ngựa khó ăn, lại không ướp gia vị, vừa khô vừa chát, còn có mùi ngái. Tào Tháo nhai trệu trạo, có cảm giác ghê cổ, nhưng không nôn ra được thứ gì.

— Thừa tướng, mau uống chút nước.

Một người trẻ tuổi, dáng vẻ cao lớn đưa túi nước cho Tào Tháo. Người đó tên Đậu Phụ, là cháu của Đại tướng quân Đậu Vũ triều trước, thân thế có chút ly kỳ, lưu lạc ở Kinh Châu làm tiểu lại, mới được Tào Tháo phong quan trước đó không lâu. Mấy ngày nay luôn theo sát Tào Tháo, cùng Tào Phi hầu hạ việc ăn uống.

Tào Tháo nhận túi nước, không khỏi ngạc nhiên:

— Ồ? Sao lại có nước nóng?

Đậu Phụ thành thật nói:

— Tại hạ mới nấu.

Trong lúc chạy trốn, quân Tào cũng không kịp đem theo nồi, bếp, làm sao đun được nước nóng? Tào Tháo không giải thích được, Đậu Phụ cởi túi nải nhỏ đeo sau lưng, bên trong đựng một chiếc nón sắt cháy đen - thì ra anh ta cọ sạch nón chiến để nấu nước.

Tào Tháo cảm động bảo:

— Ngươi thật chu đáo, đợi ra khỏi cánh rừng này, lão phu nhất định sẽ trọng dụng!

Ông uống vài ngụm nước nóng, cả người ấm hẳn lên, lúc này nhai tiếp thịt ngựa mới thấy có chút mùi vị, chợt nghe có người hô to:

— Gió! Có gió lớn!

Ngay sau đó, binh sĩ xung quanh reo hò, vui hơn thắng trận. Trời nổi gió chẳng có gì lạ, quan trọng là phải xem gió nổi vào lúc nào. Tào quân bị khốn trong đầm Vân Mộng mấy ngày nay, bầu trời luôn âm u, không có ngọn gió nào, cũng không có ánh mặt trời nên không phân biệt được đông tây nam bắc, nay trời nổi gió lớn chẳng khác nào đưa tới một cánh quân cứu viện, dẫn họ thoát khỏi hiểm cảnh. Tào Tháo ném miếng thịt đang ăn dở, lấy một cành khô làm gậy, đi ngược chiều gió:

— Đông bắc! Hướng này là đông bắc, chắc chắn có thể đến được Giang Lăng!

Cơn gió ập đến vần vũ, khiến quần áo của mọi người bay phần phật. Nhưng trên dưới quân Tào đều rất phấn chấn, cha con Tào Tháo đi trước dẫn đường, bọn Tuân Du, Hoàn Giai, Ôn Khôi dìu nhau theo sau, binh sĩ dường cũng nhanh nhẹn hơn, tất cả cùng đi về phía đông bắc. Thế nhưng mới đi được một đoạn, chợt nghe trên đầu có tiếng sấm nổ, gió dần ngừng thổi, những hạt mưa nhỏ lất phất rơi xuống. Binh lính mới đầu đứng ngẩn người ra, tiếp đến sụt sịt, ai nấy đều khóc.

Tia hy vọng vừa dấy lên trong lòng Tào Tháo lại bị dập tắt, ông đứng lặng giữa trời mưa, tâm trạng rơi xuống vực thẳm: gió đã ngừng thổi, mưa lạnh lại trút, lương thực đã hết, ngựa cũng sắp bị thịt sạch, lẽ nào trời muốn diệt ta?

Đúng lúc ấy, có kẻ quệt nước mắt, nói lớn:

— Bên kia hình như có người!

Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu Tào Tháo là binh mã của Chu Du đuổi tới, lúc này đám bại quân của ông không còn sức chiến đấu, gặp quân địch chỉ có chịu chết. Nhưng Tào Tháo cũng cảm thấy có chút an ủi, bởi vì bỏ mạng dưới lưỡi đao của quân địch còn oanh liệt hơn chết đói trong rừng. Tào Thuấn, Hàn Hạo, Đặng Triển đều rút binh khí bảo vệ xung quanh Tào Tháo, ngay cả Sử Hoán đang bị trọng thương, chốc chốc lại ngất lịm cũng chống đao đứng lên.

Mưa rơi khiến sương mù tan dần, rừng cây âm u hiện rõ, những cành cây bên mé phải lay động, phát ra tiếng xào xạc, rõ ràng đội quân đang đến không chỉ có hai ba trăm người. Chúng nhân nín thở nhìn về phía đó, không biết là đợi một trận sống mái hay sự giải thoát cuối cùng.

Rất lâu sau, một người cưỡi ngựa xuất hiện trước quân Tào, người này tuổi ngoài năm mươi tuổi, quần áo rách tả tơi nhưng vẫn sạch sẽ, đầu đội mũ cao. Tào Tháo kinh ngạc thốt lên:

— Khoái Dị Độ! Ngươi sao lại ở đây?

Khoái Việt còn ngạc nhiên hơn:

— Thừa tướng! Ngài còn chưa tới Giang Lăng sao?

Ông ta ghì ngựa, nói lớn:

— Mọi người mau qua đây! Thừa tướng đang ở đây!

Lát sau, một đám người lúc nhúc chui ra từ sâu trong cánh rừng, có các liêu thuộc Kinh Châu như Vương Xán, Phó Tốn, tướng quân Trương Hi, Sái Mạo bệnh nặng nằm trên xe cũng được đẩy tới, lại có cả hơn ngàn binh sĩ. Đội quân này binh khí, áo giáp chỉnh tề, lưng đeo túi lương khô lồng phồng, thậm chí còn có mấy xe lương thảo và quân trướng.

Thì ra vào đêm Chu Du phóng hỏa, các thuộc liêu Kinh Châu như Khoái Việt ở lại doanh trung quân, nghe nói bộ trại đại loạn, nhìn đằng xa lại thấy bờ sông lửa cháy ngút trời, tưởng rằng Tào Tháo đã rút lui, bèn chuẩn bị chạy ra từ bắc môn thì gặp hơn một ngàn quân của Trương Hi ở hậu doanh. Phần lớn bọn họ đều thông thuộc địa hình Kinh Châu, tự nguyện dẫn đường cho Trương Hi, không đi men theo đường sông mà đi về hướng bắc, xông vào núi, trốn theo đường nhỏ. Con đường đó tuyệt đối bí mật, nhưng lại ngoằn ngoèo, quanh co, khiến họ bị tụt lại phía sau, cho nên mới tình cờ gặp bại quân của Tào Tháo bị lạc trong đầm Vân Mộng.

Khoái Việt nghe Tào Tháo kể lại hiểm cảnh, không nhịn được bật cười:

— Thừa tướng chớ lo, thuộc hạ nắm rõ đường đi lối lại chỗ này, thường cùng các sĩ nhân Kinh, Sở ngao du đầm Vân Mộng. Từ đây phải đi về hướng bắc...

— Đâu là hướng bắc? - Vị đại Thừa tướng đang sốt ruột vì không tìm ra hướng bắc.

— Chính là từ phía ngài đi tới.

Tào Tháo dở khóc dở cười: thì ra ta luôn đi ngược đường.

Khoái Việt chỉ tay nói:

— Đi tiếp về phía sau lội qua một cái đầm có cổ đạo hẹp, nhưng dẫn thẳng đến huyện Hoa Dung. Do niên đại đã lâu, con đường bị bùn lầy bao phủ, nhưng thuộc hạ vẫn nhận ra được. Kỳ thực, thời tiết bây giờ không tốt, nếu đổi lại là mùa xuân hay vào giữa hè, phong cảnh rất hợp với việc câu cá và săn bắt. Có dịp thuộc hạ sẽ dẫn ngài quay lại...

Tào Tháo lắc đầu quầy quậy: đời này tuyệt không bao giờ trở lại.

Tào Phi cũng mừng rỡ nói:

— Khoái đại nhân, đã gặp được ngài thì chớ vội lên đường. Binh lính của chúng tôi không còn cái ăn, ngài có lương thực, hãy chia cho mọi người trước, dựng lều trướng nghỉ một giấc, lấy lại tinh thần rồi đi tiếp.

— Lương thực, lều trướng đều có cả, có điều chúng ta không thể chậm trễ được. - Khoái Việt tỏ vẻ nghiêm trọng, - Hôm qua ta nhận được tin báo của xích hầu, mé đông có quân của Lưu Bị qua lại.

— Sao cơ? Quân của Lưu Bị?

Tào Tháo sửng sốt.

— Trên đường đi thuộc hạ nghe người dân truyền tai nhau, lúc Lưu Bị hợp binh với Chu Du đã giữ lại hai ngàn tinh binh. Vào đêm Chu Du phóng hỏa, hắn dẫn cánh quân này vượt sông Hán Thủy, muốn đánh úp quân ta bằng đường bộ, hẳn là lúc này đã đến đầm Vân Mộng. Bọn thuộc hạ đi ngày đi đêm, đang cố ra khỏi đây.

Tào Tháo liệu trước mình sẽ bị quân địch truy kích, nhưng không ngờ Lưu Bị còn nhanh chân hơn Chu Du. Ông thầm chửi tên giặc tai to ngư ông đắc lợi, xảo trá vô cùng, giờ bại quân không có khả năng chống lại, đụng phải bọn chúng thì không ổn. Ông lập tức lên tiếng:

— Việc này không nên chậm trễ, lên đường ngay lập tức, phát cho binh sĩ ít lương khô, vừa đi vừa ăn!

Vậy là quân Tào lại tiếp tục cuộc chạy trốn hối hả, may mà lần này có Khoái Việt nắm rõ địa hình dẫn đường nên đi thuận lợi hơn rất nhiều. Tào Tháo những ngày qua cũng mệt mỏi, Tào Phi và Đậu Phụ dìu ông tới cỗ xe kéo mà Sái Mạo đang nằm, sai binh sĩ đẩy cả hai người họ.

Sái Mạo từ hôm vô tình chứng kiến Tào Tháo hại chết Hứa Du, trong lòng vẫn hốt hoảng bất an, mặc dù trên đường không thiếu đồ ăn, nước uống, nhưng đi xuyên qua rừng rậm cũng hít phải chướng khí, cho nên sắc mặt tái nhợt, hai mắt hõm sâu. Tào Tháo nhìn bộ dạng của ông ta, liền an ủi:

— Hãy cố chịu đựng, đợi về đến Giang Lăng hãy dưỡng bệnh cho tốt.

Sái Mạo rất hối hận vì không kịp thời nhắc nhở Tào Tháo chuyện có gió đông nam, trong lòng đầy tự trách:

— Ngài giao phó thủy quân cho mạt tướng... Mạt tướng không thể lưu tâm, thật hổ thẹn.

Ông ta nói vậy, nhưng vẫn nằm nghiêng sang phía khác, từ đầu đến cuối không dám nhìn thẳng vào Tào Tháo, chỉ sợ đụng phải ánh mắt của ông sẽ lại nhớ đến cảnh tượng hãi hùng kia.

Tào Tháo vỗ vỗ ngực ông ta, thở dài:

— Ông đột ngột đổ bệnh, không thể làm hết chức trách là lẽ thường. Không sao, chúng ta là lão bằng hữu cơ mà.

Ông nào biết tâm bệnh của Sái Mạo còn nặng hơn thân bệnh, ông ta sợ nhất ba từ "lão bằng hữu". Nghe xong lời này, ông ta run bần bật, miệng phát ra tiếng rên đau khổ. Tào Tháo không biết làm sao, còn nói tiếp:

— Thằng nhãi Tôn Quyền và giặc tai to bất quá là nhất thời đắc thế, muốn đánh bại lão phu không dễ thế đâu! Đợi ta về Giang Lăng, tập hợp bại quân, lại điều bảy đội quân của bọn Vu Cấm nữa, chắc chắn có thể chuyển bại thành thắng!

Nói đến đây, đội quân đi đầu đột nhiên dừng lại.

— Chuyện gì vậy?

Tào Tháo nhảy xuống xe. Hàn Hạo quay lại bẩm tấu:

— Phía trước có một cái đầm.

Tào Tháo lách qua đám binh sĩ đi lên phía trước, tự mình xem thử. Giữa rừng cây rậm rịt có một đầm nước đen sì, vài tên lính nhảy xuống dưới, bùn ngập đến tận eo, rất khó nhấc chân. Tào Tháo không khỏi nhíu mày:

— Không có đường nào khác sao?

Khoái Việt cũng không có cách nào khác:

— Đây là con đường ngắn nhất, chỉ cần lội qua cái đầm này, đi tiếp về phía tây là tới được cổ đạo. Đường khác cũng có, nhưng phải đi vòng về phía đông bắc, e là mất thêm hơn nửa ngày đường.

Quân Tào không thể để lỡ nửa ngày đường, quân của Lưu Bị đang ở rất gần, nếu lại dây dưa mất nửa ngày để người ta đuổi kịp

thì phiền to. Thế nhưng, muốn đưa tất cả binh sĩ qua chỗ này cũng phải mất cả một hai canh giờ, lúc này chậm một khắc cũng nguy hiểm, biết làm sao đây? Tướng lĩnh và đại đội binh mã phía sau đã theo kịp, Tào Tháo nhìn những tàn binh già yếu đang mang trọng bệnh liền nảy ra một chủ ý.

Ông đi tới trước mặt những binh sĩ đau ốm, than dài sườn sượt:

— Trước mặt có đầm lầy, đằng sau có truy binh, phải nhanh chóng vượt qua chỗ này mới có thể thoát nạn, nhưng nhỡ quân địch đuổi kịp thì ứng phó thế nào? Các ngươi đều mang bệnh, không còn khả năng tác chiến. Theo ý ta, các ngươi mỗi người ôm một bó cỏ xuống dưới đắp đường, lão phu lệnh cho những binh sĩ còn sức đánh trận ở phía sau phòng bị, nếu địch xông tới có thể chống đỡ tạm thời. Các ngươi không phải đánh trận, chỉ cần lo lấp đường. Các ngươi thấy sao?

Những binh sĩ đó đưa mắt nhìn nhau - cách này cũng được, mặc dù đau yếu nhưng họ vẫn đủ sức vác bó cỏ, huống chi Thừa tướng đích thân lên tiếng. Nói là thương lượng, nhưng họ có thể không đồng ý hay sao? Chúng nhân nói là làm, hơn trăm người bệnh tật lếch thếch ra gom cỏ khô, nhưng Tào Tháo không khiến họ phí sức, dù sao ngựa chiến đã bị giết quá nửa nên ông chia chỗ cỏ Trương Hi mang theo cho họ, lại lấy thêm những cành lá khô héo, mỗi người vác một bó lớn xuống đầm lấp đường.

Tào Tháo nhìn bọn họ lục tục xuống đầm, lẳng lặng đi tới chỗ Hàn Hạo, Tào Thuần:

— Còn bao nhiêu ngựa đưa hết lại phía này, sai hổ báo kỵ lên lưng ngựa, đợi hiệu lệnh của ta.

Dứt lời ông lại quay lại chỗ Sái Mạo, ngồi xếp bằng nhìn binh sĩ lấp đường. Không lâu sau, Hàn Hạo và Tào Thuần đã tập hợp toàn bộ ngựa chiến, hổ báo kỵ sĩ đều lên yên ngựa, nhưng không ai hiểu rõ Tào Tháo đang nghĩ gì. Tào Tháo cũng không nói nhiều, nhìn chằm chằm những binh sĩ đau ốm ở dưới đầm. Những người này cơ thể còn yếu, chật vật mãi mới đi được một bước, ban đầu họ đắp gần bờ, sau tản dần ra, cả người dính đầy bùn đen.

Tào Tháo đột nhiên bật dậy, ra lệnh cho hổ báo kỵ:

— Phóng qua!

Hàn Hạo và Tào Thuần đều giật nảy mình, không hiểu ông có ý gì.

— Phóng qua! - Tào Tháo quát lại một lần nữa.

Lần này hai tướng hiểu ra, hai mắt trân trân, toát lên vẻ hoảng sợ, không dám tin vào tai mình.

Tào Tháo cao giọng quát:

— Kẻ nào làm trái quân lệnh chém ngay tại chỗ! Phóng qua!

Hàn Hạo ruột gan sôi lên, đầu óc trống rỗng, nhắm chặt hai mắt lại, quất một roi thật mạnh vào thân ngựa, lao về phía đầm lầy, Tào Thuần theo ngay phía sau. Hổ báo kỵ đều cảm thấy kinh sợ, thế nhưng các tướng đều đã phóng qua, họ có thể không làm theo ư? Phút chốc mấy trăm quân kỵ phi ngựa giày xéo những binh lính kia, chỉ nghe thấy tiếng kêu thảm thương - người chết ngã xuống lấp lên bùn lầy, tạo thành một lối đi.

Bọn Khoái Việt, Tuân Du, Đậu Phụ đều sợ ngây người, nhìn Tào Tháo với ánh mắt khác thường. Nhưng Tào Tháo dường trút được gánh nặng, ông ngồi xệt xuống xe, chậm rãi xua tay:

— Đừng nhìn ta như thế. Lão phu bị ép vào chỗ bất đắc dĩ, nếu để Lưu Bị đuổi kịp, số người phải chết chỉ có hơn trăm người đó thôi sao? Mau qua thôi...

Lời này vừa dứt, ông chợt nghe sau lưng có tiếng kêu thảm - Sái Mạo giật mình, ngã lãn từ trên xe xuống đất.

— Đức Khuê, ông làm sao vậy?

Tào Tháo vội ôm lấy ông ta. Sái Mạo trợn mắt nhìn Tào Tháo với vẻ sợ hãi, thở rít từng cơn, như muốn rút sạch lồng ngực. Tiếng thở nặng nề như bò, chẳng giống con người chút nào. Tào Tháo có dự cảm không ổn, đỡ lấy vai ông ta:

— Đức Khuê, ông phải gắng gượng lên!

Sái Mạo không nghe được gì, vẫn trừng mắt há miệng, cổ họng phát ra tiếng “ặc ặc” kỳ lạ, chân tay co quắp.

— Ông không thể đi được, lão bằng hữu!

Tào Tháo chưa nói dứt lời, Sái Mạo lại ú ớ, đoạn đầu rũ xuống bất động. Tào Tháo đau lòng, khẽ vuốt mắt ông ta. Những bằng hữu thuở nhỏ, xa cách hơn ba mươi năm, mới gặp lại vài tháng đã sinh ly tử biệt. Tào Tháo không hề biết rằng lão bằng hữu ấy bị chính ông dọa chết.

Chúng nhân thẫn thờ trước một loạt biến cố xảy ra, lúc lâu sau, Khoái Việt gạt lệ nói:

— Thừa tướng chớ nên quá đau buồn, chúng ta mau lên đường thôi. Phải sớm đưa thi thể Đức Khuê về Tương Dương, an táng chu đáo.

Kỳ thực, Khoái Việt còn đau buồn hơn Tào Tháo, cộng sự nửa đời người qua đời, ông ta có thể không đau lòng sao? Nhưng lúc này chỉ có thể nói như vậy.

Binh sĩ đưa xác Sái Mạo lên xe, chúng nhân đều mang tâm trạng nặng trĩu, và lại càng trùng xuống khi đi qua đoạn đường trải xác người. Tào Tháo đang mải nhớ lại những chuyện thuở nhỏ của ông và Sái Mạo, nên không biết mình bước qua từ lúc nào. Còn những người khác không được dễ dàng như vậy, có người rón rén, có kẻ run rẩy, đám văn nhân như Vương Xán, Nguyễn Vũ, Ứng Sướng ngân ngấn nước mắt phải nhờ người dìu qua. Ngay đến Tào Phi cũng run sợ, rụt lại phía sau, mãi sau mới dám đặt chân đi qua, chỉ sợ có người chưa chết hẳn kéo xuống dưới bùn. Tào Phi đi được nửa đường, chợt thấy Giả Hủ chống gậy vượt qua mình, ung dung như bước trên đường lớn ở Hứa Đô.

— Giả đại nhân, ngài thật vững tâm!

Tào Phi không khỏi than thở. Giả Hủ thở dài:

— Ây dà! Công tử không biết đấy thôi... Đây là con đường mà chúng ta nhìn thấy, còn những con đường không nhìn thấy thì sao? Trong đường đời của chúng ta, đường phú quý, đường vinh hiển, đường sĩ đồ, có con đường nào không trải đầy xác người...

Ông ta nói được nửa câu, nghĩ mình không nên nhiều lời nữa, lại cúi đầu rảo bước thật nhanh.

Cuối cùng quân Tào đã vượt qua hiểm địa, đi vào cổ đạo Hoa Dung, đến khi trời lặn về tây mới dựng tạm doanh trại. Hành quân

trong đầm Vân Mộng có một điểm tốt là đến tối có thể yên tâm nghỉ ngơi, dù có quân địch, bọn chúng cũng không thể hành quân vào ban đêm được. Nhưng nghĩ lại chuyện lấy thây người lấp đường, có ai ngủ được đây? Mới tờ mờ sáng, quân Tào đã lại lên đường đi tiếp, nửa ngày sau thì ra khỏi đầm Vân Mộng.

Ra đến đường lớn phẳng phiu, quân Tào coi như thoát nạn. Ở đây dù sao cũng thuộc địa bàn khống chế của Tào Tháo, binh lực của Lưu Bị lại có hạn, sẽ chẳng dám hành động khinh suất giữa đồng bằng rộng rãi. Nhưng quân Tào chưa đi được bao xa, lại nghe phía sau có tiếng động lạ, quay đầu lại nhìn, cánh rừng bọn họ vừa đi qua đang bốc khói nghi ngút!

Chúng nhân ai nấy đều kinh hoàng, chỉ cần chậm chút nữa là tất thảy đều chôn thân giữa rừng lửa, cho đến lúc này họ mới chịu hiểu việc Tào Tháo lấy người lấp đường để tiết kiệm thời gian là cách quyền biến bất đắc dĩ. Tào Tháo nhìn đám cháy, cười nhạt:

— Lưu Bị thực xứng là đối thủ của ta, chỉ có điều hành động hơi chậm, đáng lẽ không tìm được ta thì nên sớm phóng hỏa. Giờ mới ra tay thì đã quá muộn! Hãy chờ xem, ta sẽ điều bảy cánh quân đến bắt ngươi trước!

Sau hơn nửa tháng lăn lộn, Tào quân cuối cùng cũng thoát khỏi hang cọp, nhưng không thể lơ là, vẫn phải mau chóng chạy đến Giang Lăng tập hợp binh mã, nên họ không vào huyện Hoa Dung mà đi tiếp về phía tây. Không lâu sau, lại thấy trước mặt bụi đất mù mịt, một tiểu đội binh mã xông tới. Chúng nhân đều tỏ vẻ sợ hãi, nhưng Tào Tháo nói:

— Chu Du vừa mới đắc thắng, sẽ không dám tới đây, hẳn là người mình.

Quả nhiên, tiểu đội mấy trăm người đó tới gần thì nhận ra tướng dẫn đầu là Trương Liêu và Hứa Chử. Trương Liêu là một trong những thống lĩnh của bảy cánh quân, vốn đồn trú gần Tương Dương, còn Hứa Chử phụng lệnh hộ tống bọn Tào Xung về huyện Tiêu, hai người họ biết quân Tào bại trận, đều mang thân binh đi tiếp ứng, tình cờ gặp nhau. Hai tướng trông thấy Tào Tháo bèn nhảy xuống thi lễ:

— Chúng mạt tướng lo quá! Chúa công không sao, thật may thật may!

Hai đại hán ấy than thở. Tâm trạng Tào Tháo vẫn còn tốt:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, không cần quá để ý. Đợi ta điều binh mã quyết chiến với hai tên giặc Tôn, Lưu!

Trương Liêu và Hứa Chử đều là kẻ hiếu chiến, bình thường nghe đến đánh trận sẽ hừng hực khí thế, nhưng lúc này lại ỉu xìu.

— Có chuyện gì?

Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ. Hứa Chử bẩm báo:

— Chúa công, bệnh của Thương Thư công tử...

— Xung nhi làm sao hả?

— Bệnh của công tử chuyển nặng, Lư Hồng bắt đại đệ tử của Hoa Đà là Lý Đương Chi ở Duyện Châu tới thăm bệnh, hắn cũng đành bó tay... có điều, Lý Đương Chi nói sư phụ hắn để lại một bộ y thư là *Thanh nang thư*, hình như đem vào trong ngục. Nếu tìm được bộ y thư đó, nói không chừng có cách cứu chữa... Ngài chớ lo quá, ngàn vạn lần chớ lo quá!

Tào Tháo im lặng hồi lâu, ông có thể không lo lắng được sao?

Trương Liêu cũng nói:

— Mạt tướng cũng... cũng có chuyện bẩm tấu.

— Không cần nói nữa, - Tào Tháo tạm đặt chuyện của nhi tử sang một bên, nói dứt khoát, - Ngươi đi trước điều bảy bộ binh mã ở Tương Dương tới Giang Lăng, ta phải đánh tiếp với hai tên Tôn, Lưu.

Trương Liêu chau mày lắc đầu:

— Chúng ta không thể đánh nữa, đã xảy ra chuyện!

Tào Tháo ngây người ra một lúc, cố lấy tinh thần hỏi:

— Làm sao?

— Mấy ngày trước, Tôn Quyền dẫn mười vạn đại quân vượt sông đánh Hợp Phì, các tướng cũ của Viên Thuật là Ngô Lan, Lôi Bạc, Mai Cán nhân đó làm phản, đã phá được huyện Lục An. Đúng lúc này, Thứ sử Dương Châu là Lưu Phức bệnh chết, chiến sự Hoài Nam rơi vào hỗn loạn. Hộ quân Triệu Nghiễm điều bảy bộ binh mã đi

dẹp loạn, chỉ phái mình mạt tướng tiếp ứng cho ngài. Hợp Phì bị khốn, lại thiếu cứu binh, bọn mạt tướng... bọn mạt tướng không còn binh để điều phái...

Họa vô đơn chí

Thất bại trong trận Xích Bích gây ảnh hưởng vượt xa dự liệu của Tào Tháo, nó không chỉ dừng lại ở những tổn thất trên chiến trường, mà còn tác động rất lớn đến toàn cục. Phía Kinh Châu bị địch vây khốn, Tôn Quyền thừa cơ dẫn mười vạn đại quân đánh úp Giang Bắc, bao vây Hợp Phì, chưa xét con số "mười vạn đại quân" là thực hay giả, Hợp Phì có thất thủ hay không, ít nhất việc này cũng đã gây ra hệ quả vô cùng xấu.

Bọn Ngô Lan, Lôi Bạc, Mai Cán ở hai quận Lư Giang, Cửu Giang trước đây là thuộc hạ của Viên Thuật, chiếm vùng Giang Hoài tác oai tác quái, từ lâu có quan hệ mật thiết với Tôn thị, chẳng qua bị dồn vào thế buộc phải quy thuận Tào Tháo, cho nên bề ngoài tỏ ra cung kính chứ không thật tâm quy phục. Nay Tào Tháo bại trận, Tôn Quyền tấn công Hợp Phì, Thứ sử Dương Châu Lưu Phức lại qua đời, bọn chúng dậu đổ bìm leo, lập tức triệu tập bộ hạ cũ, đánh chiếm sáu huyện như huyện Đê, Lục An, Tiềm Sơn, phản quân đã lên đến sáu vạn người.

Tào Tháo muốn điều tập bảy đạo quân đánh lại Chu Du, nhưng giờ không thể làm vậy, cũng không thể phái quân cứu viện Hợp Phì. Giữa lúc này, ông chỉ có thể giao toàn bộ ngựa chiến cũng như quân nhu cho đội quân của Trương Hi chưa bị tổn thất, lệnh cho Trương Hi dẫn hơn một ngàn binh mã cấp tốc đến Hợp Phì. Ban đầu ông định điều Thái thú Nhữ Nam là Lý Thông đi cứu viện, song lại biết tin ông ta sau khi trừ được thổ phỉ Trương Xích đã ngã bệnh, tạm thời không thể lĩnh binh. Bởi vậy ông đành phải phái Trương Hi qua Nhữ Nam trước, dẫn ba ngàn binh mã dưới trướng Lý Thông đi giải vây.

Đi tiếp hai ngày, Tào Tháo đến được Giang Lăng, nhưng cũng chỉ ở lại vài ngày rồi lại lên đường lên phía bắc. Ông hiểu rõ, Hoài Nam xảy ra chuyện, Chu Du và Lưu Bị sẽ không đời nào chịu dừng

tay, chắc chắn bọn họ muốn nhân dịp này tiến đánh Kinh Châu, đám tàn binh bại tướng trong tay ông không còn sức chiến đấu, phải tìm một chỗ yên ổn nghỉ ngơi. Hiện Hoài Nam có kẻ địch, Kinh Châu cũng có kẻ địch, ông không thể ở nguyên một chiến trường nào, mà phải chọn một vị trí thích hợp ở giữa để quan sát và tiện điều phái quân cứu viện. Địa điểm tốt nhất chính là cố hương huyện Tiều.

Tào Tháo lệnh cho Tào Nhân, Tào Hồng tiếp tục đồn trú Giang Lăng và Di Lăng, lại phái Mãn Sủng giữ Đương Dương, Nhạc Tiến giữ Tương Dương, điều Từ Hoảng xuống phía nam, một mặt ngăn địch, mặt khác tận lực tập hợp những đội quân tản mát, còn ông dẫn bại quân đã mỏi mệt vô cùng về cố hương.

Tháng tư năm Kiến An thứ mười bốn (năm 209 sau Công nguyên), bại quân của Tào Tháo về đến huyện Tiều, nhưng Tào Tháo vừa xuống ngựa thì nghe được tin dữ: nhi tử mà ông yêu quý nhất là Tào Xung bệnh đã ngấm vào gan ruột, không còn cách nào chữa được.

Phía Hứa Đô đã tìm ra *Thanh nang thư* của Hoa Đà, có điều nó không còn là một cuốn sách nguyên vẹn mà chỉ là một đám tro tàn. Lý do Hoa Đà xin về quê khi đang cùng Tào Tháo ở Kinh Châu chính là vì bộ sách này. Thiên hạ đều biết Hoa Đà ở đất Bái và Trương Cơ ở Nam Dương là hai đại thần y đương thời, thế nhưng Trương Cơ có cuốn *Thương hàn tạp bệnh luận*, còn Hoa Đà vẫn chưa viết được cuốn sách nào. Khi Kinh Châu quy thuận, hai người có dịp gặp mặt giao lưu, Hoa Đà không muốn thua kém Trương Cơ, vì vậy dối xưng thê tử đổ bệnh để trở về hoàn thành trứ tác, muốn đàm đạo với Trương Cơ, nào ngờ lại vì thế mà dẫn tới họa sát thân. Hoa Đà ở trong ngục đoán trước bản thân khó thoát khỏi cái chết, liền đem cuốn *Thanh nang thư* mới viết xong giao cho một tên ngục tốt, bảo hắn nghiên cứu kỹ sách ấy có thể cứu được người. Nhưng sau khi Hoa Đà chết, tên ngục tốt đó lại đốt ngay cuốn sách, Lư Hồng và Triệu Đạt tra ra chuyện này, hỏi rõ nguyên do. Hắn trả lời cũng có lý: “Dù có được y thuật giỏi như Hoa Đà thì vẫn phải chết oan trong ngục, giữ lại phỏng có ích gì?”

Lý Đương Chi dốc hết tâm sức nhưng cũng vô ích, Tào Xung đã không uống nổi chén thuốc, đành quỳ sụp xuống trước mặt Tào

Tháo, khấu đầu thỉnh tội.

— Đồ lang băm! - Tào Tháo chỉ vào mặt ông ta chửi lớn, - Chữa tiếp cho ta! Nếu không chữa được, ta đoạt mạng cả nhà ngươi!

Lý Đương Chi vốn là người hiền lành, nhát gan, sư phụ của ông ta lại bị Tào Tháo giết hại, ông ta thực sự bị ép đến chữa trị cho Tào Xung. Khi gặp Tào Tháo, ông ta sợ run người, không nói được một câu gãy góc:

— Thừa, Thừa tướng chớ nói là giết tại hạ, cả nhà tại hạ, dù ngài giết, giết cả họ tại hạ... tại hạ cũng...

— Ta không quan tâm! Ngươi phải chữa khỏi cho con ta, bằng không ta lột da ngươi!

Dứt lời, Tào Tháo không thèm đếm xỉa đến Lý Đương Chi, ông lại gần giường, chăm chú nhìn nhi tử - Mấy tháng trước, Tào Xung còn chạy nhảy hoạt bát, biết làm đủ điều và biết lấy lòng Tào Tháo. Thế mà giờ cậu bé mê man bất động, toàn thân nóng hầm hập, lại dấp dính, sinh mạng vô cùng yếu ớt.

Tào Tháo khẽ đặt tay lên trán nhi tử, khẽ gọi:

— Xung nhi! Thương Thư! Con mở mắt ra nhìn phụ thân, nói chuyện với ta, con nghe thấy không? Có nghe thấy không? Mẫu thân con còn đang ở Nghiệp Thành đợi con trở về đấy. Con tỉnh lại đi... Ông trời ơi! Vì sao lại trêu đùa Tào mỗ như vậy!

Tào Tháo chợt nhớ tới Tào Ngang đã chết thảm trong trận Uyển Thành năm xưa, ông cảm thấy ông trời dường cố ý trêu đùa ông, hai lần cướp đi những đứa con mà ông yêu quý nhất. Nỗi đau một lần mất con còn chưa đủ, ông trời còn muốn bắt ông phải chịu thêm một lần nữa vào chính lúc ông đang suy sụp nhất, khiến ông như đứt từng khúc ruột, tan nát cõi lòng.

Các thân quyến như Tào Phi, Tào Thực, Hạ Hầu Thượng, Tào Du đều trực cạnh giường, thấy ông quá đau lòng, vội cất lời khuyên nhủ:

— Thừa tướng chớ bi thương quá, kẻo hại đến quý thể...

Nhưng Tào Tháo nghe xong lại nổi giận đùng đùng:

— Ta bi thương? Ta bi thương gì chứ? Xung nhi đã chết đâu, các ngươi mong nó chết hả?

Câu này khiến mấy người họ ngây ra như tượng gỗ. Tào Tháo chỉ tay vào Tào Thực:

— Ngươi chăm sóc đệ đệ mình thế nào? Có phải ngươi hại nó không, nói mau!

Tào Thực giật nảy mình, quỳ sụp xuống:

— Nhi tử nào dám làm chuyện không bằng cầm thú ấy?

— Có gì không dám? Con người trên đời vì quyền lực có chuyện gì không làm được? Xung nhi mà chết, ngươi chớ mong được yên ổn! - Tào Tháo bỗng nhiên đổi hướng, chỉ vào Tào Phi, - Còn ngươi nữa! Xung nhi chết, ngươi vui lắm phải không?

Tào Phi chợt thấy toàn thân mềm nhũn, quỳ sụp xuống dập đầu lia lịa:

— Nhi tử không dám...

Hạ Hầu Thượng, Tào Du thấy vậy cũng quỳ cả xuống, giải vây cho hai công tử:

— Đều do chúng thuộc hạ chăm sóc không chu đáo, không liên quan đến hai công tử. Xin Thừa tướng bớt giận.

Tào Tháo há có thể nguôi giận? Ông chắp tay sau lưng, hằm hằm đi tới đi lui trong phòng:

— Tất cả các ngươi đều hận con ta không chết, muốn hại chết nó hả! Ta không tha cho các ngươi đâu, còn cả thằng nhãi Tôn Quyền, giặc tai to Lưu Bị!... - Ông quá đỗi bi hận, cho nên tâm tư trở nên rối loạn, - Chúng đều là hung thủ hại chết con ta! Tháo ta sẽ không chịu buông tay, Tháo ta sẽ không chịu thất bại!

Ông giậm chân gào thét ầm ĩ, bỗng người lệch sang một bên, gục xuống giường, hai tay ôm đầu không ngừng rên rỉ - bệnh đau đầu hơn một năm qua không phát tác, giờ lại trở lại. Tào Tháo cảm thấy đầu đau như búa bổ, trời đất quay cuồng, vội nhắm mắt lại, không còn sức gào thét nữa. Chúng nhân thấy vậy thì vô cùng kinh hãi, Lý Đương Chi lết lên phía trước, lắp bắp nói:

— Tại hạ, tại hạ kê đơn thuốc, có thể chữa cơn đau đầu, có, có thể...

— Ây dà, nói nhiều thế, còn không mau kê thuốc!

Tào Du cuống lên giậm chân. Lý Đương Chi run rẩy kê đơn, đưa cho Hạ Hầu Thượng đi sắc trước, rồi lại bạo gan xoa bóp đầu của Tào Tháo. Không lâu sau, thuốc sắc xong, Tào Phi thổi nguội bớt, bón từng thìa cho phụ thân. Lúc sau Tào Tháo mới thở đều hơi hơn, uống non nửa bát thuốc, ông từ từ mở mắt, nói giọng khó nhọc:

— Ta không nên trách tội các ngươi. Các ngươi phải chịu ấm ức rồi.

Cơn đau đột nhiên ập đến, khiến thái độ của ông cũng có phần dịu bớt, suy nghĩ rành mạch hơn. Tào Thực lại nói:

— Chúng nhi tử nhận ơn dưỡng dục của phụ thân, sao dám nói ấm ức? Phụ thân an tâm dưỡng bệnh, chớ lo nghĩ nhiều.

Tào Tháo khẽ gật đầu, nhìn lại Lý Đương Chi:

— Ngươi cũng biết chữa bệnh đau đầu của lão phu?

— Tại hạ học nghệ không tinh, chỉ biết kê đơn sắc thuốc, chứ không thạo thuật châm cứu.

Lý Đương Chi nói không sai. Xét về sự am hiểu dược tính, dược lý, ông ta không kém gì sư phụ mình, nhưng nói về châm cứu thì hoàn toàn không biết.

Tào Tháo thở dài:

— Vậy ngươi chữa được cho con ta không?

— Bệnh của công tử là do cơ thể suy nhược kết hợp với bệnh thương hàn, tại hạ tài lực kém cỏi, muốn chữa được bệnh này, e là chỉ có sư phụ của tại hạ, hoặc là... Hoặc là tới Nam Dương mời Trương Trọng Cảnh, chưa biết chừng có thể chữa được.

Tào Tháo lắc đầu - Hoa Đà bị ông giết hại, trận Xích Bích thất bại, bốn quận Giang Nam nằm ngoài kiểm soát của ông, làm sao mời được Trương Cơ về? Dù cho ông lén phái người tìm được, liệu người ta có chịu tới thăm bệnh không? Tào Tháo giờ hối hận thì đã không kịp:

— Ta đáng lẽ không nên giết Hoa Đà, nếu ông ta còn sống, há lại không chữa được bệnh của Xung nhi? - Lời này còn chưa dứt, mắt ông đã chan chứa ánh lệ.

Tào Phi, Tào Thực buồn bã, Lý Đương Chi nghe ông chịu nhận sai về cái chết của sư phụ mình, lại rấm rứt khóc. Tào Tháo vỗ vỗ vai ông ta:

— Sống chết có số, ngươi có sức nào thì cố sức ấy, lão phu không cưỡng ép. Ngươi chữa bệnh, còn lão phu đi cầu trời đất, quỷ thần, mong Xung nhi vượt qua kiếp nạn này.

Tào Tháo xưa nay không tin vào mệnh trời, thế mà lúc này vì nhi tử lại muốn đi cầu khấn, đúng là đã không còn cách nào.

— Từ nay về sau, bệnh đau đầu của lão phu cũng do ngươi chữa trị.

Lý Đương Chi nghe vậy lại run bần bật:

— Tại hạ chỉ biết điều thuốc, cách này hiệu quả rất chậm, e là không thể đẩy lui bệnh như cách châm cứu của sư phụ.

Ông ta lo lắng là đương nhiên, Hoa Đà bản lĩnh lớn như vậy còn bị Tào Tháo oán ghét, dựa vào y thuật của ông ta không đáng chết một trăm lần sao?

Tào Tháo độ lượng nói:

— Không sao, cứ chữa từ từ, lão phu không trách tội.

Đúng là "Chu sa không đủ, đất đỏ lên ngôi", ông đã đánh mất cả hai đại thần y, chỉ còn lại Lý Đương Chi tinh thông dược lý, chẳng lẽ còn không biết quý trọng?

Ông mới nói đến đây, rèm cửa bỗng vén sang một bên, Lâu Khuê vẻ mặt nôn nóng bước vào - ông ta nhận lệnh đưa linh cữu của Vương Tuấn về Nhữ Nam, nào ngờ chỉ qua mấy tháng mà phát sinh nhiều biến cố như vậy. Lâu Khuê không tài nào hiểu được, nhất là khi ông ta nghe tin Hứa Du ở trong quân ngã xuống sông chết đuối, chết không minh bạch, hai người có tình đồng môn há có thể không quan tâm? Ông ta muốn tìm Tào Tháo hỏi cho rõ ràng, nhưng lại thấy ông gục bên giường, đành nuốt lại những lời muốn nói, chỉ hỏi:

— Sao ngài cũng đổ bệnh vậy?

Tào Tháo cúi mắt không dám nhìn ông ta:

— Bệnh cũ, không đáng lo.

Lâu Khuê nhìn cảnh này không biết mở miệng thế nào:

— Năm đó ta và ngài, còn có Tử Văn, Tử Viễn, kết giao thân thiết. Ta vừa thu xếp xong việc quy táng Tử Văn, thì Tử Viễn lại đột ngột qua đời khiến người ta sửng sốt, ngài càng phải bảo trọng.

Tào Tháo nghe Lâu Khuê nói câu "Tử Viễn lại đột ngột qua đời khiến người ta sửng sốt" thì không khỏi chột dạ - ông tất nhiên không sợ Lâu Khuê, có điều mọi sự đều không nằm ngoài chữ lý, ông giết Hứa Du do có men rượu và bất mãn dồn nén đã lâu, làm sao có thể nói những lời này với Lâu Khuê? Nhắc tới Vương Tuấn, ông lại càng bất an. Năm xưa Tào Tháo bãi quan, khi Vương Tuấn tới thăm, khuyên ông xuất sĩ một lần nữa đã từng căn dặn:

— Hứa Tử Viễn tham lam mà hám lợi, Lâu Tử Bá quật cường thẳng tính, nếu có ngày chọc giận huynh, mong huynh nể tình bằng hữu năm xưa mà dung thứ cho họ. - Nhưng vào lúc quan trọng, sao ông lại quên hết? Làm sao xứng với Vương Tuấn ở dưới cửu tuyền đây?

Lâu Khuê nhận ra mặt ông biến sắc, lại không dám nhìn thẳng vào mình, trong lòng đoán định tám chín phần, thở dài một tiếng, lắc đầu bỏ đi.

Tào Tháo lại càng cảm thấy nhức đầu, bưng bát thuốc uống dở, uống hết một hơi. Trong lòng thầm nghĩ: "Ta tự làm tự chịu, giờ chịu khổ trách được ai? Đành nhẫn nhịn thôi."

Du thuyết Chu Du

Cầu thần cầu quỷ cũng vô ích, Lý Đương Chi đã ngày đêm dốc sức, nhưng cuối cùng Tào Xung vẫn chết yểu. Dự cảm đáng sợ của Tào Tháo mấy tháng trước thành sự thật, cơ thể nhỏ bé, yếu ớt ấy nằm im trong cỗ quan tài như được số phận an bài từ trước. Tào Xung mất khi mới chỉ mười ba tuổi.

Người đã chết không thể làm gì được nữa, Tào Tháo cố nén đau thương để xử lý chiến sự vẫn đang rối như tơ vò, trận chiến đáng hận này chưa kết thúc. Đội quân tiên phong của Chu Du và Lưu Bị đã đến Giang Lăng, khai chiến với Tào Nhân, Tào Hồng; trong khi

đó, đại quân của Tôn Quyền vẫn vây khốn Hợp Phì; cuộc phản loạn do bộ hạ cũ của Viên Thuật cầm đầu lại lan rộng. Tào Tháo điều Tang Bá dẫn bộ quân Thanh Châu xuống phía nam trợ chiến, mặt khác nhận mệnh Hạ Hầu Uyên làm Lĩnh Quân Tướng quân, thay ông dẫn số binh sĩ có thể gắng gượng đánh trận đi dẹp loạn Lư Giang, việc còn lại mà ông có thể làm được lúc này chỉ là chờ đợi.

Trận Xích Bích tổn hại mấy vạn quân, đặc biệt là quân Kinh Châu mới quy thuận gần như chết sạch, còn những binh lính phương bắc may mắn thoát nạn, hoặc là chạy về Tương Dương, hoặc là chạy về Đương Dương, cũng có kẻ trốn thẳng tới huyện Tiêu, phần lớn phân tán tản mát, mất tổ chức. Muốn tập hợp số tàn binh bại tướng đó, bổ sung quân nhu, lập lại đội ngũ thì cần mất một khoảng thời gian, việc này Tào Tháo cũng buộc phải nhẫn nại chờ đợi.

Có lẽ ông trời cố tình trêu đùa, đúng lúc này có một lão hiền sĩ mà Tào Tháo trưng vời nhiều năm, rất muốn nhìn thấy tôn nhan một lần nhưng đều không được, nay lại chủ động tìm đến, đó là Trương Phạm, người Hà Nội.

Trương Phạm, tự Công Nghi, xuất thân nhà công hầu thế gia, tổ phụ là Trương Hâm từng nhận chức Tư đồ, phụ thân là Trương Diễn cũng từng giữ chức hiệu úy triều trước, bị hoạn quan hãm hại mà chết. Trương Phạm không giống tổ phụ và phụ thân, gần bảy mươi tuổi nhưng vẫn không ra làm quan, có tiếng là người điềm tĩnh lạc đạo, thích hành thiện bố thí, nhất là hồi trẻ ông từng từ chối kết thân với Viên thị, khiến Tào Tháo càng coi trọng hơn. Tào Tháo muốn triệu kiến Trương Phạm gần mười năm nay, song trước giờ chưa được thỏa nguyện. Lúc Tào Tháo đoạt lại Hà Nội, Trương Phạm cố tình lánh nạn ở Dương Châu; đến lúc bình định Hà Bắc, Tào Tháo lại trưng vời lần nữa thì Trương Phạm đổ bệnh trên đường lên phương bắc, lưu lại Quảng Lăng, sai đệ đệ là Trương Thừa thay mình đi bái kiến Tào Tháo.

Trương Phạm tuổi cao, phải dưỡng bệnh hơn một năm mới có thể sửa soạn lên đường đến Hứa Đô, đúng lúc ấy con cháu trong nhà lại bị sơn tặc bắt giữ. Ông đích thân tới tận sào huyệt của chúng thương thuyết và cầu xin, cuối cùng cũng đòi được người. Những tưởng yên tâm khởi hành, nào ngờ trên đường qua Dương Châu lại

gặp phải quân phản loạn, nhưng lần này lão nhân gia không chút do dự, quyết định tới thẳng đất Bái gặp Tào Tháo bất chấp nguy hiểm. Trải qua bao khó khăn, biến cố, cuối cùng Trương Phạm và Tào Tháo cũng gặp được nhau, đúng là chuyên lạ giữa thời loạn.

Tào Tháo lập tức phong Trương Phạm làm Nghị lang, tham mưu việc quân cùng với Thừa tướng, thế nhưng với Tào Tháo mà nói, lần hội kiến này có đôi chút mỉa mai. Ông vốn tưởng bản thân có thể công thành danh toại, oai phong lẫm liệt, ngạo nghễ tiếp đón lão tiên sinh với tư thái của chúa cứu thế, ngờ đâu Trương Phạm đến giữa lúc ông chật vật nhất, thảm thương nhất. Ông thân là Thừa tướng đương triều đáng lẽ phải chăm lo cho vị nhân sĩ chốn hương dã này, nhưng sự việc đảo lộn, thành ra lão ngài uyên bác này lại chạy tới an ủi kẻ bại trận.

— Theo truyền thuyết, thời Đường Nghiêu nước lũ lan tràn, đều nhờ Đại Vũ trị thủy cứu dân thoát khỏi bể khổ, từ đó mở ra cơ nghiệp của nhà Hạ. Để quy hoạch địa vực, khảo hạch ruộng đất, Đại Vũ dựa theo thổ nhưỡng chia thiên hạ thành chín châu...

Trương Phạm nghiêng người tựa lên mép kỉ án, ngắm nghía cây trượng trong tay. Ông thân gầy như que củi, mình mặc trường sam vải thô, mặt đầy nếp nhăn, chòm râu dài trắng như tuyết, nói năng từ tốn, toát lên phong thái của bậc trí giả minh triết. Đứng bên Trương Phạm là một văn sĩ tuổi ngoài ba mươi, chính là Tưởng Cán - Tưởng Tử Dực danh nức Giang Hoài, nghe nói Trương Phạm muốn đến đất Bái, liền theo hầu lão nhân gia.

Trương Phạm chậm rãi nói, Tưởng Cán kính cẩn lắng nghe, nhưng Tào Tháo cụp mắt có vẻ lơ đãng. Ông hổn hển tựa vào cạnh khác của kỉ án, nghe Trương Phạm giảng giải, có điều trong lòng vẫn nghĩ đến chiến sự và đứa con trai mới qua đời nhiều hơn. Không biết từ khi nào ông lại liên hệ hai chuyện này với nhau, như thể chính thất bại trong trận Xích Bích đã dẫn đến cái chết của Tào Xung. Ông chìm trong ước muốn mau chóng được báo thù, không thể tự thoát ra được, lại thêm bệnh đau đầu tái phát càng khiến ông ngày đêm bị giày vò, tinh thần hốt hoảng. Trương Phạm thấy rõ nhất cử nhất động của vị Thừa tướng sa sút tinh thần này, nhưng không thèm để ý, nói tiếp:

— Trong chín châu ấy, Dương Châu kém nhất vì ẩm thấp nóng nực, đất đai lầy lội, bị xếp vào loại hạ hạ đẳng. Xưa, Cao Tổ và Hạng Vũ tranh đoạt thiên hạ, Hạng Vũ thua trận Cai Hạ, nói là không còn mặt mũi nào về gặp phụ lão Giang Đông, bèn tự vẫn bên bờ sông. Cố nhiên, ông ta giết chết Nghĩa Đế, binh lính tử đệ đều chết sạch, nên có thẹn với bách tính Giang Đông, nhưng còn vì lý do ở đó không có nhiều thực lực. Cổ nhân nói, Ngô, Việt tranh bá, Hạp Lư, Câu Tiễn anh hùng nhường nào, bất quá là cuộc chiến của mấy ngàn binh mã, còn xa mới bằng việc xưng bá Trung Nguyên, suy cho cùng bọn họ chỉ là hào kiệt một đời. Nước Sở khi ấy cũng được coi là nước lớn, thời Xuân Thu kinh đô đặt tại đất Dĩnh, đầu thời Hán dời về Hạ Bì, sau kinh đô nước Ngô lại dựng ở Quảng Lăng, thảy đều thuộc một dải Giang Bắc. Khi Hoài Nam Vương Lưu An tiến đánh nước Nam Hải, vượt đại giang chưa gặp quân dịch, số người mắc bệnh mà chết đã chiếm quá nửa. Cũng do thời tiết nóng ẩm, đất đai bạc màu, Sơn Việt hoành hành, việc trồng trọt cày cuốc của bách tính càng không thu hoạch được là bao. Bấy giờ Giang Đông là nơi không có khả năng bị tranh giành nhất thiên hạ, cũng chưa từng nghe có ai đánh trận trên sông...

Tào Tháo nghe đến đây, ngẩng phắt đầu lên. Ông cho rằng lão tiên sinh này toàn nói những đạo lý sâu xa, huyễn hoặc, đến khi ông ta dần dần quay về chủ đề chính, luận chuyện Giang Đông, ông mới cảm thấy lời ông ta nói có thể liên quan mật thiết tới thất bại của mình.

Trương Phạm nhận ra ánh mắt Tào Tháo nhìn mình đã thay đổi, bèn vui vẻ mỉm cười, lại nói:

— Đến khi Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, Trung Nguyên hỗn loạn, không ít bách tính kéo về Giang Đông lánh nạn, mới bắt đầu mở rộng việc khai hoang. Tới thời Hiếu Cảnh Đế, Thái thú Lư Giang là Vương Cảnh sửa lại đập Thược Bi, dẫn nước tưới cho trăm vạn mẫu ruộng. Thời Hiếu Thuận hoàng đế, Thái thú Cối Kê là Mã Trăn cho đào hồ Lợi Kính, lại khai khẩn được hơn chín mươi vạn mẫu ruộng nữa. Từ đó chia ra Ngô quận từ địa hạt của quận Cối Kê, đất Giang Đông mới dần dần hưng thịnh. Xét kỹ, chuyện này mới chỉ xảy ra mấy chục năm gần đây.

Cấu ấy nói trúng khúc mắc đã lâu không cởi bỏ được trong lòng Tào Tháo:

— Đúng như tiên sinh nói, trước giờ ta vẫn không hiểu, Giang Đông không trù phú, hùng mạnh, sao Tôn Quyền dám chống lại hơn mười vạn đại quân của ta đang áp sát Giang Biểu.

— Điều lão hủ muốn nói với Thừa tướng chính là đây. - Trương Phạm thở dài, - Mấy năm trước xuôi nam lánh nạn, tôi từng qua Giang Đông, tận mắt thấy được đạo cai trị của Tôn thị. Tuy rằng Tôn Sách dựng nghiệp nhờ vào binh nhung, nhưng sau khi có được Giang Đông ông ta biết trọng đãi kẻ sĩ, chăm lo chính sự, di dời dần Giang Hoài về đây, lại đoạt đất của người Sơn Việt để khai hoang. Kể từ khi nối nghiệp huynh trưởng, Tôn Quyền lại càng biết học theo Trung Nguyên thực thi chính sách đồn điền, tích trữ kho phủ để chuẩn bị chinh chiến. Bọn Trương Chiêu, Trương Hoành là người có uy vọng ở Giang Đông, nhân sĩ thanh cao không ai không đi theo; còn đám Trình Phổ, Hoàng Cái là người dám moi gan xé mật, một lòng trung thành; Chu Công Cẩn có thể xem là hào kiệt trong số những người văn võ song toàn. Họ trên thì có một chủ nhân anh hùng sáng suốt, dưới lại có những bề tôi trung thành dũng cảm, ruộng nương ngày một nhiều, của cải ngày một đầy. Giang Đông hôm nay sớm đã không còn là vùng đất hoang năm xưa!

Nếu như trước đó có người nói lời này, Tào Tháo chắc chắn sẽ mắng hắn thậm tệ, nhưng giờ ông buộc phải chấp nhận. Ông đã đánh giá quá thấp thế lực của Giang Đông, trong ấn tượng của ông Giang Đông vẫn là nơi đất đai bạc màu, ẩm thấp nóng nực chứ không hề biết rằng người ta đã dốc sức xây dựng nó thành một diện mạo khác hẳn trước kia. Giang Đông có được thực lực như thế, đương nhiên phải quyết tâm tranh đấu. Tào Tháo hiểu ra phần nào, nhưng ông không muốn chấp nhận kết cục thất bại, điềm nhiên nói:

— Dù cho Giang Đông lớn mạnh, lão phu nắm giữ hầu hết các châu quận ở phương bắc, chúng tướng Quan Tây nghe uy danh mà quy thuận, quận Liêu Đông và người Tiên Ti nườm nượp triều kiến, Lưu Chương ở Tây Thục cũng phải sai sứ tiến cống, lấy cả thiên hạ rộng lớn đối chọi với Giang Đông không lẽ lại không thắng được ư?

Trương Phạm không phản bác, ngược lại nói:

— Thừa tướng từ khi đánh hạ Hà Bắc đến nay năm nào cũng chinh chiến. Ba năm trước ngài bình định Thanh Châu, hai năm trước viễn chinh tái ngoại, vừa hồi quân đã lao vào luyện tập thủy chiến, năm ngoái đoạt được Kinh, Tương liền mưu tính Giang Đông, tướng sĩ ba quân khó tránh khỏi mệt mỏi, cho nên mới dẫn tới bệnh ác. Cổ nhân có câu "nỏ mạnh hết đà không thể xuyên thủng mảnh lụa", người trị lý đất nước cũng nên cho dân, quân được nghỉ ngơi mới gọi là "thiện vi quốc giả, ngự dân như phụ mẫu chi ái tử."[★]

Tào Tháo cũng hiểu những đạo lý này, nhưng nghe không lọt chút nào, hiện giờ trong đầu ông chứa đầy sự kích động và thù hận. Đến nước này, ông gây chiến không chỉ vì chuyện thống nhất thiên hạ, mà quan trọng hơn là muốn vãn hồi danh tiếng và uy vọng của mình: Tào Mạnh Đức luôn đúng, luôn bất bại, sao có thể thua chứ? Sao có kẻ dám không phục? Ông đột nhiên đứng bật dậy, vừa day cái đầu âm ỉ đau, vừa đi tới đi lui.

Trương Phạm biết Tào Tháo nôn nóng, nhưng vẫn tiếp tục khuyên can:

— Lão hủ khẩn cầu Thừa tướng lấy thiên hạ làm trọng, nghỉ ngơi dưỡng sức, tạo phúc cho quan lại cùng dân chúng, việc quân nhung không thể nóng lòng cầu thành được.

Có thể miêu tả tâm trạng của Tào Tháo bằng một chữ "gấp", làm sao ông chịu nghe lời này? Ông chỉ nói:

— Tiên sinh chỉ giáo rất phải, có điều thiên hạ chưa yên, lúc này nghỉ ngơi thì tới ngày nào thiên hạ mới thống nhất? Ta phải triệu tập binh mã khởi binh lần nữa. Trận Xích Bích còn có bại quân, nếu tập hợp tàn quân đồng thời chiêu mộ tân binh, thì vẫn có thể gom được mấy vạn người, ta không tin không đánh đổ được Giang Đông nhỏ bé! Tôn Quyền chẳng phải đang ở Hợp Phì sao, lão phu phải dẫn binh đến đọ sức, nếu thắng trận sẽ xuôi sông Hoài tiến đánh Giang Đông!

Trương Phạm và Tưởng Cán đưa mắt nhìn nhau, không biết làm sao. Tào Tháo rơi vào vòng luẩn quẩn lạm binh hiếu chiến, có phần bất chấp lý lẽ.

— Tử Dực! - Tào Tháo chợt quay mũi dùi vào Tưởng Cán.

— Dạ.

Tưởng Cán ngày trước cũng muốn bước vào đường sĩ đồ, phát dương giáo hóa, phò tá thánh quân, thế nhưng lại sống vào thời loạn nên nản lòng thoái chí, giờ chỉ muốn làm một người an nhàn, đóng cửa đọc sách. Kỳ thực, hắn không được xem là thuộc hạ của Tào Tháo, nhưng nghe tiếng gọi nghiêm nghị ấy hắn vẫn bất giác khom người thưa.

— Nghe nói ngươi và Chu Du trước đây từng quen biết nhau, có thật không?

Tim Tưởng Cán sắp nhảy bật ra ngoài, không rõ Tào Tháo hỏi vậy rốt cuộc có ý gì, lại không dám dối gạt, đành thật thà bẩm báo:

— Năm xưa tại hạ du học Giang Hoài từng kết bạn với Công Cẩn.

— Tốt lắm, ta muốn cử ngươi đi thăm hắn, khuyên hắn đầu hàng.

Sao cơ? Tưởng Cán ngỡ mình nghe nhầm: ông thắng đi khuyến người ta đầu hàng còn được, đằng này ông thua, dựa vào đâu mà đòi người ta quy hàng?

Tào Tháo nghiêm túc bảo:

— Ngươi lấy thân phận bạn bè đến thăm hắn, nói đạo lý cho hắn hiểu, dùng tình cảm khiến hắn cảm động, khuyên hắn chớ làm chuyện vô ích nữa. Chỉ dựa vào đất Giang Đông nhỏ bé mà chống lại Trung Nguyên, sớm muộn cũng thất bại thôi. Lão phu thấy hắn là một nhân tài, không nỡ để hắn không được thỏa nguyện công danh, hắn chỉ cần bằng lòng quy thuận phương bắc, sau này phong hầu nhất định không thiếu phần hắn. Tôn Quyền ỷ vào tài cầm quân của Chu Du, nếu Chu Du chịu hàng, Giang Đông tất sẽ dâng đất. Đến lúc đó, tên giặc tai to thế đơn lực mỏng, một trận là có thể dẹp yên!

Tưởng Cán có phần khó xử, chuyện này không cần nghĩ cũng biết, đi chỉ tổ chuốc nhục vào thân. Hắn vội vàng quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ vô năng, e là không thể đảm đương trọng trách này.

Tào Tháo không chút châm chước:

— Chuyện ta này thành hay bại lão phu cũng không trách tội, nhà ngươi đi đi.

— Không phải tại hạ ngại khó, mà vì quá hiểu con người Công Cẩn, hắn nhất định không chịu quỳ gối trước kẻ địch. Thỉnh cầu Thừa tướng thu hồi mệnh lệnh!

— Ngươi không chịu phụng lệnh? - Đôi mắt của Tào Tháo hằn lên những tia đỏ.

Tưởng Cán khiếp sợ, biết rõ mình còn không tuân lệnh họa sẽ giáng xuống đầu, vội thưa:

— Tại hạ đi! Nhưng...

— Đi thì tốt! - Tào Tháo phất tay áo, không thèm nghe hắn nói tiếp, - Ta đoán Chu Du là kẻ thức thời, tự biết cân nhắc nặng nhẹ. Thiên hạ thống nhất, chiến loạn tự tan, cũng là vì bách tính muôn dân. Thế nhưng, lão phu cũng không thể khinh suất, giờ ta đi tuần quân doanh, kể từ ngày mai điều tập binh mã tiếp tục luyện binh, nhất định phải liều mạng với Giang Đông tới cùng!

Dứt lời bỏ lại hai vị khách, ngẩng đầu sải bước ra khỏi đại sảnh. Tưởng Cán nhận nhiệm vụ tội vạ này, thở dài thườn thượt, ngồi bệt xuống đất, mãi không lấy lại tinh thần. Trương Phạm lấy ống tay áo che miệng cười khà khà.

— Lão tiền bối, ngài còn cười được sao?

Trương Phạm vịn vào cây trượng, từ từ đứng lên:

— Thánh nhân nói “Lục thập nhĩ thuận”. Ta đã ngần này tuổi, còn chuyện gì mà không nhìn thấu? Xưa nay thành bại, lợi hại chẳng qua là nhất thời, há phải quá để tâm?

Dứt lời liền đưa tay kéo Tưởng Cán. Tưởng Cán mượn lực đứng lên lắc đầu, than rằng:

— Trước kia vãn sinh từng ở Hứa Đô, lúc ấy Tào Mạnh Đức cũng miễn cưỡng được coi là chính trực hiển minh, sao giờ mới thua một trận đã thành vậy rồi?

Trương Phạm chống gậy chậm rãi bước xuống thềm:

— Từ trận Quan Độ đến nay, ngài ấy đều thuận buồm xuôi gió, không gặp thất bại nào nên không còn kiên nhẫn như đi trên băng mỏng hồi mới gây dựng Hứa Đô. Theo ta thì sống nghịch ta thì chết, theo đuổi thiên mệnh, vì lợi mà đánh mất lý trí, coi thường anh hùng trong thiên hạ. Không chịu nghe lời hay, không thích nghe lời hữu

ích, thế nên cả triều đình to lớn chỉ có mình ngài ấy gánh vác, đương nhiên phải nếm trải quả đắng.

— Việc này, vãn sinh nên làm thế nào?

Tưởng Cán đuổi theo níu tay lão nhân gia. Trương Phạm cười khà khà bảo:

— Chỉ cần đi thôi, chuyện không thành cũng không phải là do không có tài cán, coi như đi gặp mặt bạn cũ cũng tốt.

Tưởng Cán không thấy thoải mái hơn:

— Xem thái độ của ngài ấy hôm nay, vạn nhất Chu Du không hàng, ngài ấy trút giận lên vãn sinh thì sao?

— Không đâu. - Trương Phạm lắc đầu, - Tào Mạnh Đức không phải kẻ tầm thường, ngài ấy chẳng qua đang đi vào ngõ cụt, nhất thời chưa tìm được đường ra, sớm muộn gì ngài ấy cũng sẽ tỉnh ngộ. Nếu thực là kẻ lạm binh hiếu chiến, ngài ấy sẽ không đi được tới bước sát nhập các châu như hiện nay.

— Ý ngài là... tuy ngài ấy nhất thời thất bại, nhưng sẽ có ngày thống nhất được thiên hạ?

— Việc đó lão hủ không dám nói chắc. - Trương Phạm thu lại nụ cười, ngẩng đầu nhìn trời xanh, - Người trần chỉ biết tận lực hành sự, đâu biết được thiên mệnh. Với tài của mình, Tào Tháo có thể sánh ngang danh tướng thời xưa, thế nhưng cổ nhân nào biết chuyện người đời nay? Làm sao đoán được chuyện Giang Đông trỗi dậy? Khi Tần Thủy Hoàng, Thế Tổ nhất thống thiên hạ chưa từng coi Giang Nam là mối lo. Tào Tháo khinh mạn dẫn đến bại trận, nhưng cũng có chỗ đáng để thông cảm, bởi ngài ấy dù sao cũng là người đầu tiên bị cản lại ở Trường Giang. Ôi chao! Trường Giang mênh mông vây khốn hào kiệt, tự cổ có triều đại nào không bị diệt vong, thử hỏi ngàn năm sau còn có bao nhiêu anh hùng nhìn Trường Giang mà dằn lòng than thở?

HỒI THỨ 112

Tổng kết thất bại, Tào Tháo hối hận khôn cùng

Hợp Phì bãi binh

Tào Tháo không cam chịu thất bại, chỉ ngồi yên ở huyện Tiều vài ngày rồi lại bắt tay chuẩn bị chiến sự, lệnh cho người chiêu mộ tân binh, đóng mới chiến thuyền, thao luyện thủy quân. Tội cho đám binh tàn tướng bại vừa trốn về, còn chưa kịp thở đã phải lao vào cuộc chiến mới, nhiều người đau yếu cũng phải liều mạng lên đường chinh chiến.

Trung Nguyên thực lực hùng hậu, chỉ trong vỏn vẹn hai tháng đã tập hợp được sáu bảy vạn binh mã, đóng mới gần một nghìn chiếc thuyền. Có điều, ngoài Tào Tháo ra, không một tướng lĩnh, tham mưu nào cảm thấy lạc quan, bài học thảm bại trong trận Xích Bích vẫn chưa lùi xa, huống chi những chiến hạm to lớn, trang bị kỹ càng của Kinh Châu còn không đánh lại nổi quân Giang Đông, dựa vào số thuyền nhẹ mới đóng đó có thể vượt Trường Giang hiểm yếu hay sao? Thế nhưng, Tào Tháo dường rơi vào ma chướng, một mực muốn chinh phục Giang Đông, lấy lại danh dự bất khả chiến bại, cho nên ông quyết ý dẫn đại quân xuất phát từ huyện Tiều, theo sông Hoài tiến thẳng đến Hợp Phì trong lúc mọi người vẫn đang tranh nghị và ai oán.

Đúng như dự đoán của hầu hết chúng nhân, lần xuất chinh này cũng tổn thất nặng, ba quân mệt mỏi, sĩ khí suy sụp, chiến đấu chỉ vì sợ quân lệnh. Thêm nữa, vùng Giang Hoài đang bùng phát dịch bệnh, rất nhiều binh sĩ trước đó nhiễm thương hàn chưa khỏi hẳn, giờ lại lênh đênh trên thuyền tiến vào hiểm địa, với họ mà nói chẳng khác nào bước tới quỷ môn quan. Từ lúc đại quân bắt đầu xuất phát đã có binh sĩ bệnh chết, về sau tình hình ngày càng nghiêm trọng, đoàn thuyền ném thi thể xuống sông suốt dọc đường đi. Thời tiết lúc này đã ấm hơn, những nơi đại quân đi qua ngập mùi xác chết phân hủy. Đội quân mỏi mệt, bệnh tật như thế còn đâu sức chiến đấu?

Bách tính hai bờ sông Hoài vô cùng hốt hoảng, chỉ lo Tào Tháo lại bắt tráng đinh sung quân, nên dắt díu nhau trốn khỏi quê nhà.

Sau khi phải trả giá đắt với sinh mạng của gần một vạn người, vào tháng bảy năm Kiến An thứ mười bốn, Tào Tháo tới được Hợp Phì. Tiếc là, trước khi ông đến, Tôn Quyền đã rút quân về Giang Đông.

Tôn Quyền xưng là có mười vạn đại quân, trên thực tế chỉ còn hai vạn sau khi chia binh cho Chu Du, sở dĩ Tôn Quyền có thể khuấy lên trận phong ba lớn nhường ấy đều nhờ cả vào việc Tào Tháo bại trận, nhân tâm không yên. Ngoài ra, đám phản loạn Ngô Lan, Lôi Tự cũng góp phần thổi bùng ngạo khí của anh ta, khiến cho người dân Giang Hoài khiếp sợ. Lúc Hợp Phì cấp báo, Tào Tháo chỉ rút được hơn ngàn quân kỵ của Trương Hi đi cứu viện, cộng với binh mã Nhữ Nam cũng không quá ba bốn ngàn, số binh lực ít ỏi đó vốn không thể ép Tôn Quyền lui quân. Giữa lúc nguy ngập, biệt giá Dương Châu là Tưởng Tế nghĩ ra một mưu hay, sai người làm giả tấu báo, phóng đại số viện quân lên gấp mười lần, nói rằng đại quân bốn vạn người đang gấp rút tới cứu, rồi chia binh sĩ truyền lệnh làm ba đội chạy tới Hợp Phì đưa thư, cố ý dụ quân địch chặn bắt. Đúng như dự liệu, thư giả lọt vào tay Tôn Quyền. Anh ta được tin bốn vạn quân Tào sắp đến cứu viện thì hoảng sợ, đoán chừng Tào Tháo bại trận nhưng không thể xem thường thực lực của ông được, liền vội vàng rút quân.

Thành Hợp Phì bị bao vây nhưng vẫn cố thủ được trăm ngày không chỉ nhờ công lao của quan viên, tướng sĩ, mà còn nhờ công cố Thứ sử Dương Châu là Lưu Phức. Năm đó Thứ sử tiền nhiệm là Nghiêm Tượng bị Lý Thuật giết, về sau Tôn Quyền lại đánh bại Lý Thuật, di dời phần lớn dân Giang Hoài. Khi Lưu Phức nhận mệnh, Hợp Phì gần như là một tòa thành trống, chính ông ta đã chiêu mộ bách tính, phục hồi sản xuất, mở trường dạy học, phát triển đồn điền, xây dựng các công trình tưới tiêu như Thược Bi, Gia Bi, Thất Môn, Ngô Đường và còn mở mang gia cố thành Hợp Phì. Thứ nữa, lúc bệnh nặng sắp qua đời, ông còn cắt cử quan binh tích trữ lương thảo, chuẩn bị đá lăn, thân cây, lũy cao, hào sâu, tăng cường phòng

bị. Nếu lúc lâm chung Lưu Phức không biết lo xa nghĩ rộng, e là thành Hợp Phì đã sớm bị Tôn Quyền đánh hạ.

Dương Châu thoát được một kiếp nạn, từ biệt giá Tưởng Tế, Tòng sự Lưu Diệp xuống đến lại dân, sĩ tốt không ai không nhớ ơn đức của Lưu Phức, bật khóc rung rức. Tướng sĩ vượt muôn ngàn gian khổ chạy đến cứu viện cũng thở phào, duy có Tào Tháo không hài lòng với kết quả này, ông vẫn muốn truy kích Tôn Quyền, dàn trận trên sông Trường Giang.

Trong trướng trung quân im phăng phắc, tất thảy tướng lĩnh, tham mưu cùng với quan lại Dương Châu hệt như những pho tượng gỗ, lặng im không nói, chăm chú nhìn Tào Tháo với ánh mắt bất lực, ngay cả quân sư Tuân Du, lão hữu Lâu Khuê cũng không nói gì. Không phải không có ai dị nghị, mà không người nào dám can gián vị Thừa tướng ngang ngược, cố chấp ấy.

Kỳ thực, chỉ cần bước ra ngoài trướng, ai cũng có thể nhận ra trận này không thể đánh nữa. Binh lính ốm yếu rên rỉ kêu đau, thầm nhỏ nước mắt, sĩ khí sa sút thảm hại. Tào Nhân cố giữ Giang Lăng, chống đỡ sự tấn công của hai nhà Tôn, Lưu; Vu Cấm, Trương Liêu liều mạng với bộ hạ cũ của Viên Thuật; còn Hạ Hầu Uyên cũng đang truy quét, chặn đường quân phiến loạn Lư Giang. Cả một dải Giang Hoài tựa như chiếc thuyền rách trăm ngàn lỗ hổng, nhưng Tào Tháo lại cố tình làm như không thấy gì, có lẽ trong lòng ông hiểu rõ, chỉ là không chịu chấp nhận thua mà thôi.

Tào Tháo siết chặt lệnh tiễn như muốn gom tất cả hận thù lại. Ông lạnh lùng quét ánh mắt qua hết lượt chúng nhân trong trướng - không lời dị nghị, không ý kiến khác. Ông vụt đứng dậy, định ban lệnh dỡ trại nam tiến.

— Báo! - Một tân binh chạy vào bẩm báo. - Tưởng Cán tiên sinh cầu kiến.

Tào Tháo dằn lòng, từ từ ngồi xuống:

— Cho vào.

Tưởng Cán tiến lại chỗ cửa trướng, chỉ nói:

— Tham kiến Thừa tướng, tại hạ xin phục mệnh. - Đoạn cúi đầu quỳ gối hướng vào bên trong, chờ Tào Tháo hỏi.

Không cần hỏi, nhìn bộ dạng đó là biết chuyến đi uổng công. Du thuyết kiểu này làm sao có thể thành được, hành động của Tào Tháo khác gì bịt tai trộm chuông. Ông nhắm mắt hít một hơi sâu, không nhịn được hỏi:

— Hắn nói sao?

— Thưa, Chu Du không chịu đến. - Tưởng Cán liều chết nhìn chằm chằm xuống đất, cũng chẳng dám nhấc mí mắt lên.

Tào Tháo cao giọng quát:

— Ta hỏi ngươi, hắn đã nói gì với nhà ngươi?

Tưởng Cán nuốt nước bọt, miễn cưỡng đáp:

— Công Cẩn nói với tại hạ, "Bậc trượng phu ở đời gặp được minh chủ tri kỷ, ngoài là nghĩa vua tôi, trong là tình cốt nhục, nói thì nghe kế thì theo, họa phúc cùng hưởng. Giả như Tô Trương[★], Lịch Tẩu[★] sống lại, ta cũng vỗ vai bọn họ mà chỉ trích, một kẻ hậu sinh như túc hạ há có thể lay chuyển tâm chí của ta sao?"

— Hừ! Miệng Tô Tần, lưỡi Trương Nghi, Lệ Thực Kỳ sống lại cũng không thể lay chuyển hắn ư, khẩu khí lớn lắm! - Tào Tháo chợt nổi giận, - Chuyện thiên hạ quy về một mối gần trong gang tấc, chẳng lẽ ngươi không biết đường hỏi hắn, chỉ nghĩ đến ân tri ngộ và nghĩa cốt nhục mà không lo cho muôn dân trăm họ sao? Tuy hắn tạm thời đắc thắng, nhưng chỉ dựa vào mảnh đất Đông Nam hẻo lánh để chống lại chín châu há có thể cầm cự lâu dài?

— Vãn sinh có hỏi, - Tưởng Cán quệt mồ hôi túa ra nơi thái dương, - Hắn chỉ nói bốn chữ...

— Nói!

— Việc cốt ở người.

— Việc cốt ở người... - Tào Tháo chẳng thể nào ngồi yên, sốt ruột đứng dậy, - Vì sao? Hắn vẫn muốn đối nghịch với lão phu, vì sao chứ? Ai khiến hắn to gan như vậy!

Tưởng Cán hiển nhiên không thể trả lời câu hỏi này, đành ngậm chặt miệng, vờ như tai điếc miệng câm.

Tào Tháo rơi vào suy nghĩ cố chấp, trong đầu toàn là những chiến lao hiển hách trước đây, chỉ cảm thấy ruột gan như thiêu đốt,

hai mắt vằn lên đỏ ngầu. Ông như một con sói đói rũ, hổn hển đi tới đi lui quanh quân trướng, một tay nắm chắc cán kiếm, còn tay kia run rẩy. Ông đi hết hai vòng, bỗng gầm lên:

— Ta định đánh xong trận này, chỉnh đốn lại triều đình, sau đó cùng dân chúng, binh lính nghỉ ngơi!... Nhưng, hai tên nhãi Tôn Quyền, Chu Du ấy, và cả tên giặc tai to!... Chúng đều là một lũ hiếu loạn lòng lang dạ sói! Chúng chỉ biết chia bè kết phái, nghĩ đến dã tâm của bản thân, há biết đạo cai trị thiên hạ? Thiên hạ chiến loạn hơn hai mươi năm, bao nhiêu sinh linh đồ thán? Ai trong số chúng từng trải sự tối tăm của tiên triều, ai trong số chúng từng tạo phúc cho bách tính? Hai mươi năm qua chính ta là người trừ gian diệt ác, dập tắt binh đao, an định lê dân! Tru diệt kẻ ác, thăm hỏi người dân, như mưa kịp lúc! Người nhất thống thiên hạ ngoài ta còn ai... Lũ nhãi ranh xấu xa! Chúng đều là bọn khốn!...

Quần liêu nhìn Tào Tháo hằm hằm nổi giận, kinh hãi lùi lại mãi phía sau, có kẻ lần đầu tiên trong đời nhìn thấy có người giận dữ đến vậy, sợ mềm nhũn chân. Ai nấy đều cúi đầu không dám lên tiếng, trong trướng chỉ có Tào Tháo la hét khản giọng.

— Bốn phương có tội hay vô tội do ta gánh cả, trong thiên hạ còn ai dám vượt trên thân phận của ta? Tại sao bọn hiếu loạn ấy không chịu buông tay? Mà còn khiến thời loạn thêm loạn, rốt cục chúng có ý gì! Thật khiến ta bực mình!...

Bỗng có một giọng nói cao vút cất lên:

— Thừa tướng! Thuộc hạ muốn được hỏi ngài một câu.

Chúng nhân giật nảy mình, kẻ nào mà dám nhiều lời vào lúc này? Mọi người cùng đưa mắt dò xét, chỉ thấy một văn sĩ trung tuổi, tướng mạo xấu xí lách đám đông bước ra.

Tào Tháo đương không có chỗ trút giận, liếc mắt nhìn, thì ra là Hòa Hiệp, Hòa Dương Sĩ. Có lẽ dung mạo xấu cũng là một bảo bối, trước khuôn mặt xấu đến mức không thể xấu hơn ấy ông lại chẳng nổi cáu, lạnh lùng quát:

— Nói mau!

— Dạ. - Hòa Hiệp tự tin tiến lên phía trước mấy bước, - Tại hạ cả gan muốn hỏi, nếu Thừa tướng và Tôn Quyền hoán đổi vị trí cho

nhau, ngài sẽ làm thế nào?

— Ngươi nói cái gì?

Đầu óc Tào Tháo rối loạn, nghe không rõ câu này. Hòa Hiệp lặp lại câu nói lần nữa:

— Nếu Thừa tướng và bọn Tôn Quyền, Chu Du đổi vai cho nhau, chúng chiếm đóng phương bắc, nắm binh mạnh trong tay, còn ngài chỉ có mảnh đất nhỏ một mình chống đỡ. Người khác khuyên ngài lấy thế lớn của thiên hạ làm trọng, cởi giáp quy hàng, liệu ngài có chịu nghe theo không?

Tào Tháo á khẩu không nói được gì, phút chốc cơn giận bị dập tắt hoàn toàn, đôi mắt vằn tia máu nhìn Hòa Hiệp chằm chằm - đương nhiên câu trả lời là không. Anh tài thời loạn thảy đều như nhau, ai không có quyền tranh giành? Ai không có dã tâm độc bá thiên hạ? Trước kia Viên Thiệu nắm giữ bốn châu, gửi thư bắt Tào Tháo rời đô đầu hàng, ông trả lời thế nào? Đến trận Quan Độ, Viên Thiệu đem mười vạn đại quân đến đánh, ông quyết chiến thế nào? Giờ hai nhà Tôn, Lưu và ông cũng giống khi ấy, chỉ có điều ông đóng vai Viên Thiệu, đội quân hơn mười vạn người nam chinh cuối cùng thất bại quay về! Chuyện này giống nhau biết chừng nào, nhưng sao có thể chấp nhận nổi? Năm đó Tào Tháo cười chê Viên Thiệu tự cao tự đại, ngạo mạn khinh địch. Sao giờ ông lại đi đến bước này?

Tào Tháo chợt bừng tỉnh ngộ, khoảnh khắc này ông mới hoàn toàn thoát khỏi vọng tưởng thiếu thực tế sau trận thua. Ông run rẩy một hồi, khẽ vỗ vai Hòa Hiệp hai cái rồi phá lên cười ha hả:

— Ha ha ha!... Ngươi hỏi rất hay! Ha ha ha!...

Dứt lời cười lớn, lảo đảo bước ra khỏi trướng.

— Thừa tướng! Thừa tướng! - Các duyện thuộc cuống lên, định đuổi theo.

Hòa Hiệp dang tay cản lại:

— Chớ đi! Càng khuyên càng tệ. Cứ để Thừa tướng tự nghĩ thông.

Tào Tháo ra khỏi đại trướng vẫn không ngừng cười, ông cười sự ngu dại của bản thân, cười mình ngạo mạn, cười mình không thức

thời, cười mình hết thuốc chữa hệt như Viên Thiệu. Từ sau lần thắng quân Ô Hoàn, ông bắt đầu trở nên tự phụ, coi thường hào kiệt trong thiên hạ, lại lấy được Kinh Châu quá dễ dàng nên càng ngông cuồng tự đại, kết quả lại bôi tro lên mặt. Trách ai đây? Trách bản thân ông. Tiếc rằng đến khi hiểu ra thì đã quá muộn, ông đã bỏ lỡ thời cơ tốt nhất để thống nhất thiên hạ...

Sau một hồi cười lớn, ông dần bình tĩnh lại, tất cả binh sĩ trong doanh ngỡ ngàng nhìn ông. Những binh sĩ đáng thương đó người bị thương, kẻ bị bệnh tật giày vò, dẫu người không đau ốm mà bị hành hạ hơn nửa năm qua cũng thân xác héo mòn, tinh thần kiệt quệ, có còn là đội quân thép uy chấn Trung Nguyên năm đó nữa không? Tào Tháo chẳng thể cười nổi, ông thấy thẹn với tướng sĩ vào sinh ra tử, càng thẹn với những vong hồn bỏ mạng nơi sa trường. Thế nhưng đây vẫn chưa phải là tất cả, ông còn mặt mũi nào quay về Hứa Đô? Ông còn mặt mũi nào tới gặp Tuân Úc? Còn mặt mũi nào tái kiến vị thiên tử bù nhìn? Và còn mặt mũi nào tiếp đãi những danh sĩ ở khắp nơi mà ông hao tâm tổn sức mời về?

Ông đã đi một bước đáng sợ, không còn là Tư không, mà là Thừa tướng độc nhất vô nhị từ thời trung hưng tới nay. Quân chẳng ra quân thần chẳng ra thần, mập mờ, khó xử, giờ phải làm sao? Thay nhà Hán xưng đế theo kế hoạch ban đầu ư? Vậy ông không phải là hoàng đế, mà chính là gian tặc cướp nước. Một khi ông thành kẻ mưu triều soán vị, há chẳng đưa Tôn, Lưu lên làm trung thần đại Hán, tấm gương chính nghĩa? Há chẳng dâng ngọn cờ diệt trừ kẻ phản nghịch cho địch? Há chẳng cùng một giuộc với Viên Thuật? Chỉ cần thiên hạ còn chưa thống nhất, ông không thể phạm sai lầm to lớn ấy.

Thế nhưng, ông cũng không thể không bước tiếp, đã đi tới bước này còn lùi lại được sao? Bao nhiêu tội danh chờ thanh toán? Bao nhiêu kẻ dựa dẫm quyền thế đang chờ mong? Ông muốn thu tay cũng không được. Thế nào lại đi vào đường cùng này? Thực là tiến thoái lưỡng nan...

Bất chợt, bốn chữ “cưỡi cọp khó xuống” hiện lên trong đầu Tào Tháo, đó là lời nhắn cuối cùng mà Quách Gia dùng hết sức thốt ra

khi đổ bệnh ở tái ngoại. Khi ấy ông không hiểu, giờ rốt cục đã rõ, nhưng muộn rồi, ông đúng là cưỡi cọp khó xuống mà.

Tào Tháo ngửa mặt thở dài:

— Nếu Quách Phụng Hiếu còn, ta há lại đến nông nỗi này...

Nghĩ lại, ngoài Quách Gia, Tuân Du cũng từng nhắc ông chớ vọng tưởng một trận có thể làm tan rã cả hai thế lực Tôn, Lưu, nhưng ông xem như gió thổi ngoài tai. Trình Dục khuyên ông chớ khinh địch, ông cũng không chịu nghe. Còn nữa, Giả Hủ nói "Chỉ cần đem sự màu mỡ của đất Sở chia cho quan lại, vỗ về bách tính, để họ an cư lạc nghiệp thì không cần phải vất vả đến chúng sĩ cũng có thể khiến Giang Đông khuất phục", lẽ nào không phải gián tiếp khuyên ông nên bình định Giang Hạ trước rồi thảo phạt Giang Đông, đi chắc từng bước ư?

Nhiều người nhắc nhở ông, thẳng thắn có, ngấm ngầm cũng có, song ông vẫn chấp mê không ngộ. Cả đám thuộc hạ cũ của Kinh Châu như Khoái Việt kia nữa, họ giao chiến với Giang Đông nhiều năm, ắt hiểu thực lực của Tôn Quyền, Chu Du, nhưng là kẻ đầu hàng có thể nói gì đây? Dám nói gì đây?... Giờ nghĩ thông suốt, Tào Tháo hối hận cũng đã muộn. Nếu như ông bình định Giang Hạ bằng cách đánh trên bộ, sau đó mới mưu tính Giang Đông thì giờ tình hình thế nào? Nếu như trước lúc cử binh, ông chịu quan sát kỹ địa hình, tiến quân dọc sông Hán Thủy, không tùy tiện đặt chân đến Trường Giang, liệu có thất bại? Kể cả lúc hai quân giằng co ở Ô Lâm, nếu như ông cẩn thận đề phòng, không khinh địch thì kết quả thế nào?

Giờ nghĩ những chuyện này còn tác dụng gì, đã thất bại thì hãy khắc ghi bài học đau thương vào tận xương tủy. Tào Tháo cúi đầu khuỵu gối xuống đất, nước mắt tràn mi...

Ngày tân mùi, tháng bảy năm Kiến An thứ mười bốn (tức ngày 10 tháng 10 năm 209 sau Công nguyên), Tào Tháo ban sắc lệnh vỗ về tướng sĩ ba quân, chẳng khác nào "chiếu xưng tội", chấp nhận sự thật bi đát, và nó cũng chứng tỏ lần nam chinh này kết thúc trong thất bại.

Gần một năm nay, quân ta mấy lần xuất chinh, có khi gặp phải dịch bệnh, quan binh tử vong chẳng thể trở về, phu thê ly biệt chẳng thể đoàn tụ, lê dân trăm họ lưu lạc thất tán, bậc nhân giả há vui được hay sao? Ấy là bất đắc dĩ. Nay ta ban lệnh: gia thuộc của người đã chết mà không có sản nghiệp, không thể mưu sinh thì quan huyện không được cắt lương, trưởng lại phải chiếu cố phủ dụ, đúng như ý ta.

Mấy tháng sau đó, Tào Tháo cho binh mã đồn trú, một là để họ nghỉ ngơi dưỡng thương, hai là mở rộng công trình tưới tiêu Lưu Phức mới tiến hành được một nửa. Ông còn lệnh cho Tuy tập đô úy Thương Từ khai khẩn ruộng nương trên quy mô lớn, xem như bù đắp cho dân chúng.

Trận chiến bảo vệ phòng tuyến Giang Lăng kéo dài hơn nửa năm, Tào Nhân dốc toàn lực nhưng vẫn không thoát khỏi thế bị động. Chu Du phái Cam Ninh bất ngờ đánh úp Di Lăng, còn Lưu Bị dẫn quân vòng ra phía sau Giang Lăng, định cắt đứt đường cung cấp lương thảo, trận này càng đánh càng bất lợi. Rủi nữa, đại tướng Lý Thông trấn thủ Nhữ Nam thân mang trọng bệnh vẫn đi cứu viện Tào Nhân, dọc đường luôn làm tiên phong, phá chông dẹp chà, nhưng vừa ra đến tiền tuyến thì kiệt sức chết trong quân, khiến tướng sĩ đau xót vì mất đi một trọng tướng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới lòng quân. Tào Tháo không biết làm sao, đành phải từ bỏ Giang Lăng, lệnh cho Tào Nhân, Tào Hồng, Mãn Sủng rút về phía sau, bỏ lại toàn bộ phía nam sông Hán Thủy, thiết lập cứ điểm phòng ngự ở Tương Dương và Phàn Thành.

Không ít thần liêu dị nghị chuyện này, nhưng Tào Tháo kiên quyết giữ chủ ý. Suy cho cùng, ông là bậc thống soái từng trải trăm trận, chỉ cần đầu óc tỉnh táo thì suy nghĩ vẫn rất sáng suốt. Địa bàn mà ông từ bỏ tuy rộng lớn nhưng rất khó phòng thủ, trong khi đó Tương, Phàn có sông Hán Thủy làm bức bình phong, Tương Dương và Phàn Thành đối nhau qua con sông, hai miền nam bắc phối hợp chặt chẽ, chỉ cần giữ vững nơi này là có thể chặn mũi tấn công của địch. Càng tuyệt hơn, phía tây Tương Dương chính là quận Phòng Lăng.

Phòng Lăng ban đầu là một huyện, *Sử ký* nói "Nơi đây dọc ngang ngàn dặm, núi rừng bốn mặt, gò cao kiên cố, tựa như tòa nhà", cho nên có tên ấy. Đất này vốn thuộc quản hạt của Ích Châu, Lưu Chương hèn kém vô năng, khiến đất này rơi vào sự khống chế của Kinh Châu, Lưu Biểu đổi huyện Phòng Lăng cùng với dải đất phụ cận thành một quận, bổ nhiệm Khoái Kỳ làm Quận thú. Tào Tháo vốn định hoán đổi vị trí của ông ta, nhưng trận Xích Bích thất bại, tình thế bất ổn, ông không dám tùy tiện động đến một người có thế lực, lại đã cầm quyền bao năm như ông ta. Huống chi, Khoái Kỳ lại có quan hệ hòa hảo với gia tộc Thân thị là cường hào lớn nhất ở địa phương, ông ta có nền tảng vững chắc như thế, cần được tiếp tục cai quản quận này. Tào Tháo chưa từng gặp Gia Cát Lượng, cũng chưa từng nghe "Long Trung đối sách", nhưng ông biết quận Phòng Lăng là đường duy nhất dẫn vào đất Thục, nơi này có Tương Dương che chắn, lại thêm Khoái Kỳ được trọng dụng, chớ ai nghĩ đến chuyện giành đất Thục.

Muốn phục hồi nguyên khí cần mất một thời gian dài, Tào Tháo chỉ có thể làm được đến đây thôi, còn chỗ nào chưa suy tính thấu đáo thì chỉ có trời mới biết.

Cuộc nam chinh rầm rộ kết thúc trong thất bại, ngoài Tương, Phàn ra không giành được gì. Mười mấy vạn quân tổn thất quá nửa, lại tuột mất thời cơ tốt nhất để thống nhất thiên hạ, giấc mộng đăng cơ xưng đế của Tào Tháo trở nên xa vời. Vứt bỏ thành trì, an ủi binh sĩ, áp chế phản loạn, tất cả trở lại vẻ bình yên, nhưng không có nghĩa ảnh hưởng tồi tệ của lần thất bại này đã dừng lại ở đây, mà trái lại, vấn đề trong nội bộ giờ mới từ từ hiện rõ...

Thu dọn tàn cục

Tào Tháo đồn trú Hợp Phì, bận rộn mấy tháng, chớp mắt lại đến mùa đông. Ông suy đi tính lại, cuối cùng vẫn phải về huyện Tiêu tránh rét trong tâm trạng đầy mâu thuẫn. Dù không muốn trở lại đó vì phải đối mặt với nơi Tào Xung chết yểu, song ông cũng không thể nào làm khác được, bởi tướng sĩ đều đã kiệt sức, khó có thể lặn lội

đến Hà Bắc vào lúc này. Huyện Tiều là quê hương của Tào Tháo, cũng là quê hương của phần lớn thân tín, tướng tá, về quê tránh rét coi như một cách vỗ về.

Sau khi Tào Nhân lui giữ Tương Dương, quả nhiên quân địch không dám truy kích, nhưng cũng không có nghĩa là mọi việc đã kết thúc. Hai nhà Tôn, Lưu bắt đầu chia hưởng thành quả, dưới sự điều hòa của Lỗ Túc, Tôn Quyền lại đem muội muội mới hai mươi tuổi gả cho Lưu Bị tuổi gần năm mươi, hai nhà kết tình lang cữu. Ngoài ra, Tôn Quyền còn cho Lưu Bị "mượn" các huyện ven sông ở Kinh Châu để đóng quân. "Giặc tai to" mà Tào Tháo hận thấu xương ấy chính là kẻ được lợi nhất trong trận chiến này. Sau đó, Tôn Quyền lại tự ý nhận mệnh Chu Du làm Thiên Tướng quân, lĩnh chức Thái thú Nam quận, Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ, coi Thừa tướng nhà Hán là Tào Tháo như người thừa. Có điều, Trình Phổ chỉ cai quản được khu vực phía nam sông Trường Giang, thuộc quận Giang Hạ, còn hầu hết đất Giang Bắc vẫn nằm trong địa bàn của Lưu Kỳ cũng đang tạm giữ chức Thái thú Giang Hạ, trị sở đặt tại huyện Tây Lăng. Tào Tháo tất nhiên không chịu kém cạnh, ông dựng một trị sở tại huyện Thạch Dương gần với phương bắc hơn, triều đình ban chiếu thư rõ ràng nhận mệnh Văn Sính làm Thái thú Giang Hạ. Một quận bé tý mà có đến ba Quận thú, ai cũng nói mình là chính thống, đúng là chuyện nực cười trong thiên hạ.

Tào Tháo chỉ có thể mắt nhắm mắt mở coi chuyện Giang Bắc, còn chuyện Giang Nam ông càng không thể nhúng tay vào. Lưu Bị sau khi rút về phương nam liền chiếm bốn quận Giang Nam trước tiên. Bốn quận này lực mỏng, lại bị mất liên lạc với Trung Nguyên nên đều bó tay chịu chết. Thái thú Trường Sa là Hàn Huyền và Thái thú Vũ Lăng là Kim Toàn lần lượt bị giết. Tào Tháo vốn muốn thăng quan cho bọn họ, không ngờ lại hại chết. Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ, Thái thú Quế Dương là Triệu Phạm trước đây ở dưới trướng Lưu Biểu chẳng khác gì cái bát mẻ, ban đầu vì lý do gì mà hàng Tào Tháo thì lần này cũng vì lý do ấy mà hàng Lưu Bị, bốn quận mất trắng. Còn Lưu Ba nhận lệnh trong lúc lâm nguy, không thể giữ được cục diện, bị người ta truy đuổi khắp nơi, về sau mất tin tức, không rõ sống chết.

Lúc này chỉ có một tin tốt là quân Tào đã phá tan phản quân do bộ hạ cũ của Viên Thuật cầm đầu, trận này có phần vẻ vang, nhất là lần giao tranh trên núi Thiên Trụ. Núi Thiên Trụ địa thế hiểm yếu, cao hơn hai mươi dặm mà chỉ có một con đường nhỏ ngoằn ngoèo, Trương Liêu đích thân dẫn binh mã xông lên chém giết đẫm máu, chiếm được đỉnh núi, chém đầu Ngô Lan, Mai Thành, còn Lôi Bạc chết giữa đám loạn quân. Phản tặc Lư Giang chỉ còn lại Lôi Tự thân cô thế cô khó mà chống được, bị Hạ Hầu Uyên truy kích ráo riết, sau cùng chạy đến nương nhờ Lưu Bị. Để nâng cao sĩ khí, chấn hưng nhân tâm, Tào Tháo đặc biệt khen thưởng Trương Liêu, tăng phong ấp lên gấp đôi, lại ban quyền cầm phù tiết. Nhưng thắng lợi trong cuộc dẹp loạn thì có gì đáng tuyên dương? Tào Tháo khó mà xua tan dư âm của thất bại, những tổn thất cũng không biết đến khi nào mới bù đắp được...

Tào Tháo cả đêm không chợp mắt, ngồi thừ trong tẩm thất, tâm tư vẫn phiền não khôn nguôi. Dù ông cho binh lính và dân chúng nghỉ ngơi như lời Trương Phạm nói, thì vẫn có những việc buộc phải làm. Ông không chỉ phải vỗ về tướng sĩ, quan trọng hơn còn phải có một lời giao phó với triều đình. Lúc này trước mặt ông có một cái rương lớn, bên trong chứa đầy thơ văn, thư tín, biểu chương - đó là những thứ tịch thu từ phủ của Khổng Dung. Ngự sử đại phu Hy Lự theo ý Tào Tháo, dâng thư đàn hặc, Khổng Dung bị xử tội chết, phơi thây trước cửa thành Hứa Đô, nhưng Thái y lệnh Chi Tập trộm xác, không biết giấu đi đâu nên phải kết thúc vụ án. Giờ vụ án không chỉ là chuyện ân oán cá nhân giữa Tào Tháo và Khổng Dung, vào lúc quan trọng này, Tào Tháo cần lợi dụng chuyện đó để vãn hồi danh dự.

Đổng Chiêu mặt mũi nhem nhuốc, đứng ở một bên. Ông ta đang ở Nghiệp Thành, nghe tin quân triều đình bại trận liền chạy tới Hứa Đô chờ đợi, bỗng nhận được lệnh Tào Tháo sai mang những áng thơ văn còn sót lại của Khổng Dung cùng với kẻ đồng phạm là Chi Tập đến huyện Tiều. Đổng Chiêu vừa đặt chân đến Hứa Đô còn chưa kịp nghỉ ngơi đã lại vội vàng lên đường ngay trong đêm, sẩm tối hôm nay mới đến nơi, chưa uống ngụm nước nào đã đi tìm Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn những cuốn thẻ tre chất đầy rương, cảm thấy hiếu kỳ nhưng cũng có phần lúng túng, không biết nên xem từ cuốn nào. Đổng Chiêu rút một bó thẻ tre giữa đám lộn xộn ấy, đưa cho ông:

— Đây là bài thơ ông ta làm lúc sắp chết, do ngục tốt chép lại.

— Sắp chết còn ung dung thế sao? - Tào Tháo thực không hiểu nổi, bèn cầm lấy đọc thử.

Lắm mồm làm uổng công,

Bình dò do miệng hỗ.

Tổ kiến sụt đê hổng,

Vượn chạy kéo núi lở.

Ngòi nhỏ đổ thành sông,

Song thưa rọi phòng mờ.

Tà thuyết hại chính công,

Mây mù khuất ánh trời.

Lời hay có thật không,

Bóng bẩy mà sáo rỗng.

Mỗi người đổi ba ý,

Sao có thể hợp nhất?

Đồn nhiều ngỡ là thật,

Sơn bền hòa nước trong.

Đời người lắm âu lo,

Nhắm mắt mới hết cho.

Đọc xong bài thơ, Tào Tháo buồn cười nhưng lại không cười nổi - Khổng Dung đến lúc chết vẫn không biết mình sai ở đâu, chỉ dừng lại ở câu “Lắm mồm làm uổng công”, “Tà thuyết hại chính công” mà

chẳng hề đả động chuyện Tào thị âm mưu soán ngôi nhà Hán. Đó là do ông ta hiền lành, hay căn bản không thèm coi Tào Tháo ra gì? Hơn nữa, đứng trước cái chết, ông ta lại tỏ ra bình tĩnh, thản nhiên, "Đời người lắm âu lo, Nhắm mắt mới hết cho", không chút buồn bã, phẫn hận mà lại rất hiên ngang.

Tào Tháo ném bài thơ đó đi, bới bên trong rương, có rất nhiều thư gửi cho Vương Tu, Bính Nguyên, Trương Hoành, lời lẽ trong thư khá cảm động: "Tào công phụ chính, nhớ tới người hiền, nhiều lần gửi thư, ân cần chu đáo." "Ta biểu dương công lao của ông, lại xét đức hạnh tốt đẹp mà đề bạt làm quan trong chốn vương đình, đâu có thể từ chối?" "Căn Củ (Bính Nguyên tự Căn Củ), Căn Củ, ông tới đây đi!" Hơn chục năm qua, Khổng Dung vẫn luôn giúp triều đình chiêu nạp hiền sĩ, cũng có nghĩa là giúp Tào Tháo. Phải thừa nhận rằng, Khổng Dung có danh vọng thanh cao hơn hẳn Tào Tháo, không ít người vì nể mặt ông ta nên mới đến Hứa Đô. Khổng Dung phí bao tâm lực cuối cùng lại chuốc lấy kết cục cả nhà diệt vong, có khác gì qua cầu rút ván? Tào Tháo tưởng rằng mình sắp an định được thiên hạ, Khổng Dung không còn giá trị lợi dụng nữa, ngờ đâu lại chuốc phải một thất bại còn đau đớn hơn. Khổng Dung đã chết, sau này còn ai giúp ông chiêu mộ danh sĩ? Ai còn dám tới giúp sức cho ông?

Tào Tháo bất giác nhíu mày thở dài, cảm thấy mình đã quá khinh suất khi giết Khổng Dung. Ông đang không biết xử trí thế nào, chợt nghe bên ngoài vọng lại tiếng bẩm báo của Tào Thuần:

— Chúa công, hai công tử cầu kiến.

Dứt lời, ông ta không đợi Tào Tháo đáp lại đã đẩy cửa cho bọn họ vào. Tào Phi và Tào Thực mỗi người xách một hộp đựng cơm tiến lại trước mặt Tào Tháo:

— Phụ thân vất vả đến khuya, cần phải bảo trọng quý thể, người ăn một chút đi.

— Ừm. - Tào Tháo buồn bã nhìn các con, - Ta nuốt không trôi!

Tào Phi hớn hở dâng hộp đựng cơm:

— Nhi tử dặn nhà bếp nấu canh bào ngư, đêm khuya trời lạnh, phụ thân uống xong canh, nên đi nghỉ sớm ạ.

Tào Thực dâng một món khác:

— Nhi tử tự tay làm bánh hòn tai cùng với nô bộc, nhân bằng thịt dê, có tác dụng giải hàn tốt nhất.

Tào Tháo nhìn hai món ăn khác nhau, đoạn lại ngẩng đầu nhìn hai nhi tử của mình - vẻ mặt kính cẩn, không kiêu, không nịnh. Từ khi Tào Xung chết, ngày nào họ cũng hầu hạ bên cạnh ông, vô cùng ân cần, chẳng lẽ chỉ vì tình phụ tử thôi sao?

— Cứ để đó, khi nào muốn ăn ta sẽ dùng... Các con lui xuống đi.

Hai công tử đều nói giọng an ủi:

— Phụ thân nhớ phải bảo trọng, nhi tử thấy người ngày càng gầy, trong lòng thực sự...

— Ta đang bận công chuyện, các con mau lui đi.

Tào Tháo lại xua xua tay. Tào Phi, Tào Thực không dám nhiều lời, bèn thi lễ cáo lui. Tào Tháo nhìn bóng dáng của hai con có cảm giác như họ đang cười thầm. Cái chết của Tào Xung cố nhiên do số phận xui khiến, nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội cho họ, đệ đệ chết không phải chuyện tốt hay sao?

Thực ra không riêng Tào Tháo, đến bọn Đổng Chiêu, Tào Thuần cũng thấp thỏm - Tào Xung chết, Tào Phi và Tào Thực ngóc đầu lên, một người là trưởng tử, còn người kia tài hoa, ai cũng có bằng hữu, thân tín. Nếu như hai người họ tranh đấu, trăm quan đều sẽ vì tiền đồ của mình mà chia phe cánh, cuộc chiến tranh ngôi đích dường như đã bắt đầu.

Tào Tháo không dám nghĩ nhiều, cũng không có tâm tư đâu mà nghĩ đến chuyện ấy, ông cố gạt đi những âu sầu trong lòng, xem tiếp đống di cảo, tình cờ phát hiện ra một mảnh lụa kẹp giữa mấy cuốn sách. Đổng Chiêu thấy vậy, vội giật lấy:

— Thừa tướng chớ xem cái này.

Đổng Chiêu xưa nay luôn hành sự thận trọng, thế mà hôm nay lại dám “cuỗm” tay trên từ chỗ ông, khiến Tào Tháo càng thấy lạ:

— Ngươi đã xem rồi sao? Đó là cái gì? Đem lại đây...

Đổng Chiêu cười nhăn nhó:

— Chỉ là một bài thơ, không cần xem cũng được.

— Đem lại đây!

— Thừa tướng không cần xem đâu ạ.

— Đưa đây!

Thấy ánh mắt Tào Tháo toát lên vẻ giận dữ, Đổng Chiêu sợ sệt, run run đặt lại vào tay ông, nói lí nhí:

— Trước đây, thị thiếp của Khổng Dung sinh hạ một người con trai giữa lúc ông ta tiễn khách ở nơi xa. Đứa trẻ đó chưa đầy một tuổi thì chết, Khổng Dung chưa kịp nhìn mặt nó lần nào, nên làm thơ điếu vong... Ngài chớ xem.

Tào Tháo đang nổi giận, nghe ông ta giải thích mới biết là có ý tốt, bình tĩnh bảo:

— Ngươi sợ ta đọc thơ lại nghĩ đến mình ư? Ta không có yếu đuối thế... - Dứt lời liền mở ra xem.

Tiễn tân khách đi xa,

Hết năm mới lại nhà.

Xô cửa vào ẵm con,

Vợ bưng mặt khóc la.

Nào đã kịp nhìn mặt,

Trời đất bỗng tối sầm.

Mộ phần mé tây bắc,

Con dại mong hình cha.

Nhấc áo chạy tới mả,

Cỏ cây mọc xanh rì.

Thân con vùi dưới đất,

Hóa thành hạt cát bay.

Sống không biết mặt ta,

Chết rồi có nhận ra.

Cô hồn dạo bóng tối,

Biết nương lại chốn nao?

Mong có người kế thừa,

Nay lại phải tiễn đưa,

Quằn quại xé tâm can,

Nước mắt rơi như mưa.

Ôi số phận âu là,

Cướp mất con của ta.

“Cô hồn dạo bóng tối, Biết nương lại chốn nao?... Quằn quại xé tâm can, Nước mắt rơi như mưa...” - Tào Tháo đọc thầm hai câu ấy, bất giác lại thất thần, - Xung nhi... Đứa con khốn khổ của ta... “Ôi số phận âu là, Cướp mất con của ta...”

Tào Tháo hoàn toàn bị bài thơ đánh gục. Khoảnh khắc này, ông không còn là Thừa tướng đương triều mà chỉ là một người cha bình thường trong thiên hạ. Tuy ông giết được Khổng Dung, nhưng Khổng Dung không hề thua, bài thơ trước mặt như biến thành một lưỡi đao sắc, đâm thẳng vào ngực ông, khoét sâu tận tâm can. Tào Tháo có thể chà đạp sinh mạng của Khổng Dung, nhưng không thể dập tắt tinh thần cao ngạo bất khuất, càng không thể xóa sạch những áng thơ văn tuyệt tác của ông ta. Người thua chính là Tào Tháo, ông thua đến nỗi thương tích đầy mình. Nghĩ đến đây, nước mắt ông bất giác nhỏ ướt vạt áo.

Đổng Chiêu và Tào Thuần trân trân nhìn ông khóc thương nhi tử, không biết phải khuyên giải như thế nào.

Tào Tháo khóc một hồi, đoạn gạt lệ, ném mảnh lụa vào lại trong rương, đóng sập nắp lại. Ông không những không xem tiếp, còn chẳng dám sờ vào rương nữa:

— Giải Chi Tập lên.

Không lâu sau, binh sĩ dẫn Thái y lệnh Chi Tập vào. Chi Tập, tự Nguyên Thăng, tuổi gần lục tuần, nhập sĩ từ những năm niên hiệu

Trung Bình triều Linh Đế, chức quan không lớn nhưng cũng được coi là lão thần. Lúc này ông ta tóc tai rũ rượi, người đeo gông xiềng, bị giải từ Hứa Đô đến huyện Tiều đã mệt lả, bước chân lảo đảo, nhưng tinh thần cương nghị. Lư Hồng cẩn thận tuân theo lệnh của Tào Tháo, cho ông ta ăn uống đầy đủ, cũng không dám dùng nhục hình, đợi Tào Tháo đích thân hành hạ.

Nhưng Tào Tháo đã đổi cách nghĩ:

— Xá tội cho ông ta, cởi trói!

Tào Thuần tự mình cởi dây thừng, tháo gông xiềng cho Chi Tập. Cái gông đó rất nặng, dù không dùng hình thì đeo nó cũng đủ khổ, trên vai, trên cổ ông ta rớm máu. Chi Tập được trả lại tự do, không chịu tạ ơn mà phục xuống gào khóc:

— Thừa tướng! Khổng Văn Cử bị oan! Không có tội mà giết kẻ sĩ, đại phu có thể từ quan; không có tội mà giết dân, sĩ nhân có thể bỏ đi. Ngài nhiều lần cầu hiền tài, sao có thể vì lời đồn mà đẩy người ta vào chỗ chết? Oan xót lắm thay... Hu hu hu!...

Tào Tháo thẫn thờ gật đầu:

— Một phép lệnh trái ý dân thì trăm phép lệnh đều vô dụng, thực thi một điều ác ắt kết thành trăm trái đắng. Lão phu...

Ông giết nhầm Khổng Dung, giết nhầm Hoa Đà, cả Hứa Du cũng là giết nhầm, mấy năm qua những sai lầm mà ông phạm phải còn đếm được hay sao? Tào Tháo cúi người xoa xoa vết thương trên vai Chi Tập:

— Nguyên Thăng, ông là người khẳng khái, trọng tình trọng nghĩa, chả trách Khổng Văn Cử coi là tri kỷ. Tủi cho ông rồi.

Chi Tập nghe câu ấy lại sụt sịt - khi Khổng Dung bị kết án oan, bao nhiêu đại quan trong triều tự xưng là trung thần nhà Hán ngậm chặt miệng? Để cho một viên quan nhỏ hưởng bổng lộc sáu trăm thạch liều mạng trộm xác, gan dũng nhường nào.

— Ông để xác Khổng Văn Cử ở đâu?

Bọn ưng khuyển Lư Hồng tra hỏi vô số lần, nhưng Chi Tập đều cắn răng không nói, giờ Tào Tháo lại đích thân hỏi, Chi Tập cảnh giác, dừng khóc, ánh mắt toát lên vẻ ngờ vực:

— Ngài, ngài còn muốn làm gì?

— Ta muốn hạ táng ông ta một lần nữa.

— Ngài nói thật sao?

Chi Tập không dám tin vào tai mình. Tào Tháo không đáp lại, chỉ nhắm mắt khẽ gật dầu.

Lúc này Chi Tập mới an tâm:

— Tại hạ chôn xác ông ấy ở thôn Đông Thổ Kiều, ngoại thành Hứa Đô.

Tào Tháo không khỏi kính nể: giỏi lắm Chi Nguyên Thăng, hóa ra ông giấu xác ở ngay Hứa Đô. Đông Thổ Kiều ở ngoài cửa thành, càng chôn ở gần, kẻ khác càng không nghĩ tới. Không đúng, Hứa Đô ngựa xe tấp nập, sao lại không ai phát hiện ra? Có lẽ có kẻ biết nhưng không tố giác, ai cũng biết Khổng Dung chết oan, nên không người nào tán thành với ta... Nghĩ đến đó, Tào Tháo run sợ, nói thêm:

— Nguyên Thăng, cả nhà Văn Cử không còn ai, chuyện an táng ta giao lại cho ông. Ông hãy lấy một trăm hộc lương thực, mướn dân phu, đưa thi thể ông ta về nguyên quán an táng.

Chi Tập dập đầu lia lịa, không nhịn được bật khóc. Tiếng khóc thê thiết khiến Tào Tháo cảm thấy khó chịu, cảm giác không chỉ một mình ông ta đang khóc, mà tất cả những người bị ông giết oan và vô số hồn ma chết trên sa trường đều đang than khóc.

— Chớ khóc nữa, trăm hộc lương thực chắc chắn không dùng hết, còn lại bao nhiêu không cần phải nộp lên trên, ta tặng cho ông. Sau này ta còn thăng quan cho ông, biểu dương hành động trượng nghĩa. Ông chớ khóc, chớ khóc nữa...

Nói đến cuối, giọng Tào Tháo còn có vẻ cầu xin. Đổng Chiêu nháy mắt với Tào Thuần, ông ta biết ý, dìu Chi Tập đứng dậy, vừa khuyên giải vừa dẫn ra ngoài. Tào Tháo thở dài, lảo đảo bước tới giường, ngả ra tấm dựa. Đổng Chiêu thấy Tào Tháo có vẻ muốn nghỉ ngơi, đáng lẽ nên cáo lui, nhưng còn có chuyện chưa bẩm tấu, trong tay áo giấu một quyển trúc mà ông ta muốn đưa cho Tào Tháo xem, thành thử do dự không biết có nên lấy ra hay không?

Đúng lúc ấy, bên ngoài có người nói:

— Khải bẩm Thừa tướng, mật sứ Lương Châu cầu kiến!

Tào Tháo không trả lời ngay, ông nhắm mắt chốc lát rồi mới lên tiếng:

— Sứ giả của bộ nào? Công quan hay tư thuộc?

Lương Châu có đến mười mấy bộ cát cứ, Hàn Toại và Mã Đằng chỉ là thế lực lớn nhất trong đó, bọn họ trên danh nghĩa đã quy thuận triều đình, nhưng vẫn có sự độc lập, nên ngoài thuộc hạ của họ ra, triều đình cũng phái tới Thứ sử Hàm Đan Thương cùng với mấy quan quận huyện. Vàng thau lẫn lộn, chỉ nói là mật sứ Lương Châu không thôi thì làm sao biết được là người của ai.

— Là người của Ký đô úy Dương Thu ở quận An Định, Lương Châu.

Người bẩm tấu nói giọng khàn khàn. Dương Thu bất quá là một trong hơn chục thế lực nhỏ ở Lương Châu, thực lực rất yếu, cớ sao lại sai sứ giả vượt đường xa tới đây? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, nhưng không buồn nhúc nhích, vừa nằm vừa nói:

— Cho hắn vào.

Cửa phòng mở ra, một sứ giả mình mặc áo vải, tuổi còn khá trẻ, cúi đầu dè dặt tiến vào. Tào Tháo lúc này mới nhìn ra người bẩm tấu là Hàn Hạo, có lẽ ông ta bị khản giọng, nên ban nãy ông mới không nhận ra. Sứ giả vừa bước vào cửa, liền quỳ sụp xuống:

— Tiểu nhân tham kiến Thừa tướng...

Hắn nói giọng tây bắc, lại tự xưng "tiểu nhân", hẳn là không có danh phận chính thức.

— Có chuyện gì, nói mau!

Tào Tháo không cần khách khí với loại người này, ông vẫn nằm im.

— Khải bẩm Thừa tướng, Thái thú Vũ Uy là Trương Mãnh đã giết Thứ sử Hàm Đan Thương!

— Sao cơ?

Cảm giác mệt mỏi trong người Tào Tháo chợt biến mất: Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh và Thứ sử Lương Châu Hàm Đan Thương đều là quan lại được triều đình nhận mệnh, hơn nữa hai người họ lại nhận chức gần như cùng lúc, vì sao lại thành ra gà nhà đá nhau?

Sứ giả nói:

— Trương Mãnh từ ngày nhận chức luôn bất hòa với Hàm Đan Thương, nhưng ngại có triều đình nên cố cho qua. Hai người bọn họ đánh giết nhau vì ân oán cá nhân, không liên quan gì đến Thừa tướng.

Nói là vậy, nhưng giết quan cùng cấp tức là tạo phản, đường đường Thứ sử một châu, há có thể tùy tiện giết hại như thế? Tào Tháo nhủ đi nhủ lại không được nổi giận, nhưng chuyện này thực đáng hận. Trương Mãnh ra tay nhân lúc trận Xích Bích thất bại, triều đình không hơi đâu để ý chuyện biên ải, cho nên hắn tưởng rằng có thể che mắt thiên hạ.

Chuyện này còn chưa hết, sứ giả lại nói:

— Còn nữa... còn nữa...

— Nói! Không được ấp úng.

— Dạ. Hàn Toại nghe tin Trương Mãnh giết quan, bèn xuống hịch triệu tập hơn mười bộ binh mã Lương Châu, ý muốn đánh quân Vũ Uy. Hắn nói là để báo thù cho Hàm Đan Thương, còn nói phải trừ hại cho triều đình.

Trừ hại cho triều đình, đúng là nực cười. Hàn Toại nào có ý tốt dường ấy, mục đích của hắn là muốn cướp lương thảo, chiếm địa bàn. Hắn không bẩm báo sự việc lên triều đình mà tự ý phát binh, còn lấy danh nghĩa chính đáng, mượn gió bẻ măng, thực đáng hận.

Nhưng Trương Mãnh vì sao lại dám to gan giết hại mệnh quan triều đình? Hàn Toại vì sao lại dám tự ý cử binh? Tào Tháo có linh cảm không lành - quyền lực của ông lung lay, uy tín giảm sút. Tiền phương bại trận, kéo theo hậu phương cũng bắt đầu nảy sinh bất ổn, những kẻ thần phục vì sợ thực lực của ông không còn chịu ngồi yên nữa. Cuộc phản loạn của đám thuộc hạ cũ của Viên Thuật mới chỉ là khởi đầu, những biến loạn lớn hơn vẫn còn ở phía sau, các bộ Tây Lương cũng đang rục rịch ngóc đầu dậy. Nhưng vào lúc này, Tào Tháo không biết làm sao, đại quân người chết, kẻ bị thương, quân viện Tương Dương vẫn chưa quay về, dù cho có quay về cũng không biết có bộ dạng thế nào. Ông không có khả năng lo chuyện xảy ra ở Lương Châu xa xôi, chỉ có thể nhắm mắt cho qua.

Sứ giả lại lên tiếng:

— Hàn Toại cũng phát hịch văn đến chỗ Dương tướng quân nhà tiểu nhân, chúng tiểu nhân có nên phát binh không? Chưa có lệnh của Thừa tướng, chúng tiểu nhân không dám tự ý phát binh. Nhưng nếu không phát binh, chúng tiểu nhân cũng... cũng...

— Cũng làm sao? Ngươi cứ nói đi!

— Cũng không dám làm phật ý Hàn Toại. - Sứ giả cười nhăn nhó, - Nói chung là tiến thoái lưỡng nan, xin Thừa tướng chỉ thị.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo hiểu rõ, tên Dương Thu này là kẻ hai mặt, không muốn đắc tội với Tào Tháo, cũng không muốn đắc tội với Hàn Toại, lưỡng lự ba phải. Hắn rõ ràng muốn cùng Hàn Toại chia địa bàn, lại còn sai người chạy tới tỏ thành ý trước, làm như bị dồn vào chỗ bất đắc dĩ. Tào Tháo mỉm cười ngồi dậy, - Ngươi không cần hỏi lão phu, quay về bảo tướng quân nhà ngươi tự vấn lương tâm xem nên làm thế nào!

Sứ giả này thân phận thấp kém, nhưng lại rất gan lỳ:

— Thứ cho tiểu nhân nói thẳng, một khi giữ lương tâm, e là đầu sẽ rời khỏi cổ! Nếu ngài đồng ý cho chúng tiểu nhân phát binh, tướng quân nhà tiểu nhân sẽ làm nội ứng cho ngài, bất kể Hàn Toại có ý đồ gì, chúng tiểu nhân cũng sẽ âm thầm báo tin cho ngài, ngài thấy sao?

— Hả? - Tào Tháo giật mình, việc này có thể cân nhắc. - Ngươi ngẩng đầu lên rồi nói.

Sứ giả khẽ ngẩng đầu.

Tào Tháo chợt thốt lên:

— Phụng Hiếu! Là Phụng Hiếu sao?

Người này lông mày lá liễu, đôi mắt quả hạnh, là đàn ông nhưng có tướng phụ nữ, bên dưới mắt trái có một nốt ruồi nhỏ, mũi to miệng bé, chòm râu lún phún, trông rất giống Quách Gia. Nhưng Tào Tháo ngay lập tức nhận ra không phải. Người chết không thể sống lại, Quách Gia nếu như còn sống phải lớn tuổi hơn hắn, vả lại ông ta cũng không nói giọng tây bắc, điểm khác biệt lớn nhất là Quách Gia sẽ không đời nào nhếch mí mắt lên cười nịnh kiểu đó,

chỉ có nô bộc hạ đẳng mới làm vậy. Tào Tháo quá nhớ Quách Gia, nên nhất thời nhận nhầm.

Sứ giả cũng biết Tào Tháo nhận nhầm người, nhanh nhảu khai báo tên họ:

— Tiểu nhân tên là... Khổng Quế.

Tuy hắn không phải Quách Gia, nhưng thái độ của Tào Tháo ôn hòa hơn khi nãy rất nhiều:

— Đề nghị của ngươi cũng không tệ. Dù sao Trương Mãnh làm điều sai trước, lão phu cũng không buồn quản hắn, có phát binh hay không là tùy các ngươi.

Lời này có nghĩa là ông đã ngầm đồng ý.

— Tạ ơn Thừa tướng. - Khổng Quế vô cùng vui mừng, - Thừa tướng không còn gì dặn dò, tiểu nhân xin...

Hắn đã làm xong việc nên định chuồn.

— Khoan đã! - Tào Tháo gọi hắn lại, - Từ nay về sau, Lương Châu có chuyện lớn chuyện nhỏ gì nhất định phải báo với lão phu.

— Dạ dạ dạ.

Khổng Quế liên tục chắp tay.

— Còn nữa... - Tào Tháo vẫy tay về phía thân binh, - Thưởng đồ ăn bọn Tử Hoàn mang tới cho hắn, sắp xếp cho hắn chỗ nghỉ một đêm, trước khi rời đi nhớ ban cho hai nén vàng và hai súc lụa.

Đổng Chiêu thầm tặc lưỡi: bất quá là một tên tiểu nhân, sao Thừa tướng lại thưởng cho hắn nhiều thế? Có điều, Đổng Chiêu càng không thể ngờ được rằng, chính tên tiểu nhân ấy sau này lại bước vào triều đường, trở thành một nịnh thần mà Tào Tháo không lúc nào rời xa trong những năm cuối đời...

Sau khi Khổng Quế lui xuống, Tào Tháo không tài nào chợp mắt được, bệnh đau đầu lại phát tác, hơn nữa ông cứ nhắm mắt vào là lại hiện ra hình ảnh của Quách Gia và Tào Xung. Ông thở dài, phiền muộn ngồi dậy, mặc y phục, Đổng Chiêu vội chạy lại giúp ông thắt đai:

— Thừa tướng, trời đã khuya.

— Ta hơi đau đầu, ra ngoài đón chút gió lạnh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Hoa Đà đã chết, Lý Đương Chi mặc dù giỏi điều thuốc nhưng không thạo châm cứu, chẳng còn ai chữa được bệnh của ông nữa, âu cũng là Tào Tháo tự làm tự chịu. Đổng Chiêu cúi đầu nhìn quyển trúc giấu trong ống tay áo, đang định rút ra, Tào Tháo lại nói:

— Các ngươi cũng về nghỉ cả đi, không cần theo ta, có chuyện gì ngày mai hãy nói.

Đổng Chiêu nuốt lại lời định nói, chỉ đáp:

— Dạ.

Rồi cùng thân binh lui ra.

Tào Tháo day day hai đầu lông mày, bước ra khỏi cửa, trông thấy Hàn Hạo vẫn đứng ngây ra trong sân:

— Nguyên Tự, có chuyện gì sao?

Hàn Hạo đứng trong chỗ tối, thì thào:

— Thưa, Sử Hoán vết thương cũ tái phát, lại bị nhiễm lạnh, nửa canh giờ trước... đã tắt thở.

Giọng ông ta không nghẹn ngào mà chỉ khản đặc. Chỉ trong một tháng ngắn ngủi, Hàn Hạo mất đi cả huynh trưởng Hàn Huyền lẫn người bằng hữu tốt nhất là Sử Hoán, nên khóc không thành tiếng.

Nhưng Tào Tháo lại không có phản ứng gì, quá nhiều người chết, muốn đau lòng cũng không hết. Ông lại thấy đầu đau dữ dội, vỗ vỗ vai Hàn Hạo vài cái, thở dài một tiếng rồi đi ra phía ngoài. Thị vệ gác cửa muốn theo hầu đều bị ông đuổi đi. Tào Tháo một mình đi dạo trong mảnh sân quạnh quẽ là cố trạch của Tào gia, tổ phụ Tào Đằng, phụ thân Tào Tung cùng với mấy vị thúc phụ của ông đều từng sống ở đây. Trạch viện này chứng kiến bao vinh nhục của Tào gia, cả nhi tử Tào Xung mà ông yêu quý nhất cũng chết yểu tại đây. Hiện giờ các phòng xá tạm thời trở thành nơi làm việc của duyện thuộc, đêm khuya yên tĩnh, các phòng tối thui. Một năm qua đã quá mệt mỏi mà chẳng làm nên chuyện gì, chúng nhân đều trở về doanh say giấc, chỉ còn lại mảnh sân vắng vẻ, lạnh lẽo, tựa như cõi lòng âm u và mờ mịt của Tào Tháo vậy. Một cơn gió thổi qua, khiến song

cửa nào đó chưa đóng phát ra tiếng kêu khe khẽ tựa như ma kêu quỷ khóc...

Tào Tháo đi sang mảnh sân khác, chợt thấy bên phải hắt ra ánh sáng, ông đưa mắt nhìn - thì ra có một gian phòng nhỏ còn người đang thức. Tào Tháo bước qua nhẹ nhàng đẩy cửa, bên trong toàn những cuốn thẻ tre vứt lộn xộn, cạnh tường kê một thư án, một y lại áo đen ngủ gục bên trên, tay vẫn nắm chặt cán bút, bó thẻ tre đang xem dở rớt xuống cạnh giường.

Người tận tụy với công việc như vậy cần phải đặc biệt biểu dương, Tào Tháo khẽ khàng tiến lại, cúi xuống nhìn mặt người này. Ông không khỏi giật mình, là Thích gian lệnh sử Cao Nhu.

Người này luôn là đối tượng vô cớ bị ông trút giận, xả hận nhưng vẫn không oán trách nửa lời, một lòng cúc cung tận trung. Tào Tháo nén tiếng thở dài, tiện tay lấy một bản công văn, trên đó chi chít lời phê của Cao Nhu. Thích gian lệnh sử lo chuyện tư pháp, nhưng không giống với Pháp tào duyện mà thiên về giám sát, tố giác. Thế nhưng, nội dung lời phê dài dằng dặc của Cao Nhu là thay người bị oan lên tiếng, cố tìm cách cứu một mạng người. Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, nỗ lực của Cao Nhu đều uổng công, người đứng đằng sau những bản án đó là Lư Hồng và Triệu Đạt, Cao Nhu có tranh biện thế nào cũng vô ích, đúng là một tấm lòng hiếm có. Ông bỏ công văn xuống, cởi áo lông cừu của mình nhẹ nhàng đắp lên người ông ta.

— Ưm... - Cao Nhu tỉnh giấc, giật mình chớp chớp mắt, - Thừa tướng?

— Cứ ngủ tiếp đi.

Tào Tháo mỉm cười, nét mặt ôn hòa toát lên vẻ hổ thẹn.

— Thuộc hạ có lời muốn nói. - Cao Nhu quỳ phịch xuống đất, - Có quá nhiều án oan, xin ngài bớt chút thời giờ xem qua những bản án này. Người đáng thương, người đáng buồn, người bị oan, không từ thủ đoạn nào đổ tội cho người ta! Ngày nào Lư Hồng, Triệu Đạt cũng hại người, tất cả đều là án oan...

Ông ta từ từ chỉ qua những bản án chất đầy trong phòng, gần như không có một vụ án nào không phải án oan. Tào Tháo há lại

không biết hay sao? Nhưng Lư Hồng, Triệu Đạt làm vậy để quét trừ trở ngại theo ý của ông, chỉ cần ông hơi không vừa ý người nào thì sẽ thanh trừ người ấy, đâu quan tâm có oan uổng hay không? Trước thỉnh cầu của Cao Nhu, Tào Tháo không có lời nào đáp lại, chỉ biết cười nhăn nhó bỏ đi, ra đến cửa mới ngoái lại bảo:

— Mấy năm nay ngươi chịu nhiều vất vả rồi. Ta thăng ngươi làm Thương tào duyện, chớ quản những việc vất vả kia nữa.

— Nhưng còn những bản án oan này...

— Ngươi không cần lo.

Tào Tháo nói xong đi thẳng. Ông chịu xét lại chuyện an táng Khổng Dung, nhưng không thể xử hết những vụ án oan sai còn lại. Một khi lật lại hết những vụ án đó, có nghĩa là phủ nhận toàn bộ nền chính sự từ năm đầu niên hiệu Kiến An đến nay, đồng thời cũng phủ nhận quyền lực của Tào Tháo. Ông có thể chịu trách nhiệm cho một lần bại trận, có thể xét lại án sai của một người, nhưng tuyệt không thể phủ nhận sự cai trị của mình được. Vả lại, ông đã là Thừa tướng, cưỡi cọp khó xuống, không thể để bất cứ kẻ nào có cơ hội công kích.

Tào Tháo mang tâm trạng nặng trĩu đi hết một vòng trong sân, nhưng vẫn không thể cởi được muộn phiền, trái lại còn đau đầu hơn. Ông đi thêm một lúc nữa, bước qua cửa sân trong, chợt nhìn thấy một cái bóng đen sì:

— Nguyên Tự, ngươi vẫn chưa...

— Thừa tướng, là thuộc hạ.

Đó là giọng Đổng Chiêu.

— À, là Công Nhân... Ngươi cũng không ngủ được sao?

— Thuộc ha trằn trọc không sao chợp mắt được, vì có chuyện muốn bẩm báo với ngài.

— Chuyện gì?

Tào Tháo chỉ thuận miệng hỏi, lúc này ông không có tâm tư nghe chuyện gì cả.

— Xin cho thuộc hạ vào trong rồi nói.

Đổng Chiêu đi trước đẩy cửa, vén rèm, mời Tào Tháo bước vào, rồi mới lấy quyển trúc từ trong ống tay áo, cẩn thận mở ra, đặt lên kỷ án.

Đó là một bản vẽ thành trì vô cùng tinh tế, còn có chú thích rõ ràng. Tòa thành này từ đông sang tây rộng bảy dặm, từ nam xuống bắc dài năm dặm, có tất cả bảy cửa thành, đường phố rộng rãi, bố cục chặt chẽ, mé đông bắc có hồ nước và vườn hoa. Phía bắc có tòa phủ đệ lớn được vẽ rất chi tiết, nhà liền nhà, sân liền sân, những hình vẽ nhỏ xíu còn thể hiện được cả kiến trúc mái cong, thềm ngọc, rõ ràng là một cung điện. Tuy mới chỉ là một bản vẽ trên giấy, nhưng đã toát lên vẻ to lớn, đồ sộ, nếu là thật thì còn tráng lệ nhường nào? Chớ nói là Hứa Đô nhỏ bé, mà so với thành Trường An, Lạc Dương năm xưa cũng chẳng kém chút nào.

— Nghiệp đô... - Tào Tháo sờ lên bản vẽ, cười nhăn nhó, - Còn có tác dụng gì nữa?

Chỗ khó xử của Đổng Chiêu nằm ở đây. Hơn một năm qua, ông ta ở lại Nghiệp Thành, triệu tập rất nhiều tay thợ giỏi, nho sinh, thầy phong thủy, bàn bạc góp ý, thiết kế đô thành, lại đo đạc đất đai, tính toán bản đồ, dốc hết tâm huyết mới có được bản vẽ này. Vốn dĩ, ông ta nghĩ đợi Tào Tháo thắng trận trở về sẽ khởi công, gấp rút làm trong một năm là có thể gióng trống khua chiêng, dời đô đổi cờ, phò trợ Tào Tháo bước lên triều đại mới. Ai ngờ tiền tuyến lại chuốc phải thất bại thê thảm như thế? Làm sao có thể xây dựng quốc đô của tân triều?

Tào Tháo chăm chú nhìn bản vẽ, tầm nhìn mờ dần, dường như thành trì, đài điện đang chao đảo trước mắt, ông ngẩng đầu lên lại thấy hai cái bóng của Đổng Chiêu, trong tai ong ong, đầu đau dữ dội, khí huyết trong người như đảo lộn, dồn hết lên đỉnh đầu - cơn đau đầu lớn nhất từ trước ập tới.

Không có thần y cứu chữa, còn có thể làm gì đây? Tào Tháo chậm rãi đứng dậy, loạng choạng đi tới đi lui, bỗng nhìn thấy trên nóc tủ nơi góc tường có một chậu nước rửa tay, ông lảo đảo bước tới, trút hết chậu nước lên đầu. Giữa mùa đông giá rét, chậu nước đã lạnh cóng, dội lên đầu khiến Tào Tháo rùng mình, có cảm giác như ngàn vạn mũi kim châm vào da thịt.

— Thừa tướng! Ngài làm sao vậy?

Đổng Chiêu lúc này mới nhận ra sự bất thường. Tào Tháo ngẩng cái đầu ướt sũng lên, run rẩy thở hổn hển, thế nhưng chậu nước lạnh đó thực sự làm cơn đau đầu dịu đi chốc lát. Ông ngồi xệt xuống cạnh bàn, nhắm mắt lại, mặc cho những giọt nước lạnh giá đua nhau nhỏ xuống, mãi lâu sau mới mở miệng:

— Công Nhân...

— Dạ. - Đổng Chiêu bị bộ dạng của ông làm cho khiếp sợ, - Ngài có gì dặn dò? Thuộc hạ đi gọi y lại...

— Không. - Tào Tháo lại choàng mở mắt ra, - Việc xây dựng Nghiệp Thành cứ tiến hành như cũ.

— Sao ạ?

Đổng Chiêu không dám tin vào tai mình. Tào Tháo nói lại một lần nữa:

— Vẫn phải xây dựng Nghiệp Thành, ngươi phụ trách việc này. Không được tinh giản một chút nào, chỉ được phép làm tốt hơn bản vẽ!

Đổng Chiêu đứng ngây ra một lúc, nhìn ánh mắt sắc bén của ông, sau cùng lặng lẽ đáp một tiếng:

— Dạ...

Vào khoảnh khắc nước lạnh dội lên đầu, Tào Tháo chợt nhận ra một đạo lý: có những chuyện chỉ có thể ngẩng mặt đối diện, không có cách nào lùi bước. Cũng giống như căn bệnh đau đầu không thể trừ tận gốc, chỉ có thể nín thở ngụp đầu vào trong nước, để cho cái lạnh xua bớt cơn đau. Hiện ông đang đứng ở vị trí vua không ra vua, tôi không ra tôi, đâm lao phải theo lao, tuyệt chẳng có đường lui, chỉ có thể kiên trì bước tiếp. Dẫu là quân vương khai quốc hay là nghịch tặc cướp nước, ông cũng đều phải đi bước này, còn có thể trốn tránh được hay sao? Trận Xích Bích thất bại nhưng không có nghĩa thời cơ không trở lại, một khi tướng sĩ lấy lại sức lực vẫn có thể cuốn đất tiến vào. Năm xưa Viên Thiệu vì thua trận mà uất ức sinh bệnh, cuối cùng nhắm mắt xuôi tay. Tào Tháo không muốn theo gót hắn, tự bại dưới chính tay mình. Ông muốn làm lại từ đầu, đó là chống lại số mệnh.

Tào Tháo quyết định, dù sao ông đã mất thể diện, cứ làm tới thôi. Ông phải kiên cường chống đỡ tiếp, phải ăn lớn, nói lớn, phải xây thành, phải thăng quan, phải nắm chặt triều đình. Ông mở cửa phòng, gào thật to vào màn đêm đen kịt:

— Tên giặc tai to, thằng nhãi Tôn Quyền, cứ chờ coi! Lão phu sẽ tìm các ngươi tính sổ! Ai cũng đừng hòng lật đổ ta! Ai cũng đừng hòng!

Có lẽ do Tào Tháo đã thức cả đêm nên bị đuối sức, mới gầm ghè được vài tiếng ông đã phải vịn vào khuông cửa thở dốc, chòm râu bạc phất phơ trong gió. Trong một khoảnh khắc lơ đãng, ông nhận ra mình đã năm mươi lăm tuổi, lao tâm khổ tứ nửa đời người, bệnh tật đeo bám, không còn giữ được phong độ trước kia. Hơn nữa thất bại của trận Xích Bích gây ra tác động quá lớn, ông không chỉ có kẻ địch ở trước mặt mà phía sau còn vô số ẩn họa khôn lường.

Khổng Tử từng nói: “Ngũ thập tri thiên mệnh.”[★] Liệu ông còn có cơ hội lần sau không...

HỒI THỨ 113

Thôn tính Vũ Uy, Hàn Toại làm loạn hậu phương

Quân phiệt Quan Trung

Một đêm muộn mùa xuân năm Kiến An thứ mười lăm (năm 210 sau Công nguyên), ánh trăng tỏa ánh sáng mờ ảo xuống cả một vùng đất Quảng Mậu, Lương Châu, như trải một tấm lụa mỏng phía trên hoang nguyên bao la, thảy đều hiện lên vẻ bình lặng. Nhưng ngay trên đại đạo dẫn đến huyện Cô Tàng, quận Vũ Uy, một đội binh mã đang hành quân từ đông sang tây, ai nấy đều cầm bó đuốc bập bùng, tiếng quất ngựa và giục giã phá vỡ bầu không khí tĩnh lặng nơi này.

Trong thời tao loạn, cảnh binh mã qua lại không phải hiếm, nhưng đội quân này có vẻ khác lạ - Tổng cộng mới khoảng hơn một ngàn người với hơn trăm chiến mã, quân khí trang bị không đầy đủ. Một số tướng lĩnh không có khôi giáp, chỉ quấn tạm chiến bào trong tiết trời giá lạnh đầu xuân, cũng không có đai gài kiếm, mà phải dùng cỏ dại bện lại thành thừng, rồi quấn quanh lưng để treo kiếm. Những tên lính còn thảm hại hơn, không ít người ngay cả giày cũng chẳng có, đi độc chân trần trên con đường bụi bặm; số khác thì mặc lộn tấm da dê, những sợi lông dài rủ xuống phơ phất, chỉ cần nhìn là biết không phải người Hán. Hành quân vội vã xuyên đêm, sĩ binh sớm đã mệt không thở ra hơi, đám binh mã ít ỏi này kéo nhau đi trải dài gần nửa dặm, căn bản không có trận thế, sức chiến đấu vô cùng rệu rã. Có một tướng lĩnh tuổi độ trung niên, khôi giáp chỉnh tề có vẻ là thống soái, cưỡi trên ngựa không ngừng quát giục:

— Nhanh lên, nhanh lên! Chúng ta phụng mệnh triều đình đi dẹp loạn, mau phấn chấn lên cho ta!

Đám tạp binh thất thểu đó lại tự xưng đi dẹp loạn cho triều đình, há không phải chuyện cười?

Trước khi giặc Khăn Vàng khởi nghĩa, thiên hạ nhà Hán vững chắc, duy chỉ có Lương Châu chiến loạn liên miên, từ khi người Khương bắt đầu khởi bĩnh tạo phản vào năm Vĩnh Sơ nguyên niên, thời Hán An đế (năm 107 sau Công nguyên), Hán Khương vẫn chưa bao giờ dứt cơn binh lửa, đến nay đã kéo dài cả trăm năm. Bọn Đặng Chất, Bàng Tham, Ngu Hủ, Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán, Đoàn Ổi, Hoàng Phủ Cao, Đổng Trác sau này không ai chưa từng phải vất vả đánh trận ở Lương Châu, máu xương của mấy thế hệ đều bị chôn vùi ở đó. Nhưng dường như người Khương đã kết mối tử thù với người Hán, bị thảo phạt rồi lại phản, phản rồi lại bị thảo phạt, cứ mãi như vậy không có hồi kết, cho đến khi Linh Đế băng hà, thiên hạ đại loạn vẫn chưa kết thúc.

Cuộc nổi loạn do hai thủ lĩnh của người Khương Hồ là Lý Văn Hầu và Bắc Cung Bách Ngọc cầm đầu cuối thời Linh Đế có thể tính là lần cuối cùng, thanh thế lớn mạnh lan khắp cả Lương Châu, nhưng kết quả lại có chút nằm ngoài dự liệu, người Khương chưa kịp làm loạn đã bị quan quân người Hán đoạt mất đại quyền trong quân. Bọn họ kinh qua công chiến với bên ngoài và tranh đấu với nội bộ bên trong, sau cùng chỉ còn lại hai thế lực quân phiệt lớn mạnh nhất là Hàn Toại và Mã Đằng cát cứ xưng hùng ở Lương Châu, về sau khuếch trương thế lực đến một dải Quan Trung, Thứ sử triều đình chỉ là bù nhìn. Ngoại trừ hai nhà Hàn, Mã, còn có Tống Kiến, Trình Ngân, Hầu Tuyển, Lương Hưng mười mấy thế lực nhỏ, hoặc ở Lương Châu hoặc ở Quan Trung, binh mã mỗi phương không đều, nhiều thì một vạn ít thì vài nghìn, thề thốt vào sinh ra tử cùng huynh đệ. Xuất thân của đám quân phiệt này gồm ba loại: phản tướng, cường đạo, thổ hào.

Đầu mục của đội quân trước mặt này tên gọi Dương Thu, cũng xuất thân phản tướng, tuổi trạc tứ tuần, từng trải chiến loạn đã lâu. Do Tào Tháo gấp rút nam hạ nên muốn vỗ về chư tướng Lương Châu, vì vậy ông ta cũng được phong tước Kỵ đô úy, Quan nội hầu ở triều đình. Nhưng trong tay ông ta chỉ có hai ngàn binh, địa bàn chỉ có mấy huyện nhỏ trực thuộc quận An Định, không những không thể so sánh với hai nhà Hàn, Mã mà thậm chí cũng tương đối yếu khi đặt lên bàn cân cùng với các thế lực nhỏ khác.

Tháng Bảy năm ngoái, Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh nhân lúc Tào Tháo nam chinh thất bại đã dấy binh báo tư thù, giết hại Thứ sử Lương Châu Hàm Đan Thương. Hàn Toại cũng lập tức công bố hịch văn, triệu tập binh mã các bộ hợp công Trương Mãnh, luôn miệng nói phải trừ hại cho triều đình. Nhưng lần khởi binh này vừa không biểu tấu cho triều đình, cũng chẳng thông báo cho Tào Tháo, hoàn toàn do Hàn Toại tự ý dụng binh. Các bộ Lương Châu nhao nhao hưởng ứng, duy có Dương Thu nghe theo ý kiến của thuộc hạ, không dám liều lĩnh hành động, bí mật phái người đến thỉnh thị Tào Tháo, sau khi được ngầm cho phép mới phát binh, cố tình bỏ lỡ mất mấy tháng. Trong khoảng thời gian đó, Hàn Toại thống lĩnh các bộ đánh nhanh thắng nhanh, cuộc chiến lần này sắp đến hồi kết thúc. Theo minh ước giữa các bộ quân Lương Châu, phàm là những đội quân hiệp đồng tác chiến đều được phân chia những tài sản quan trọng của kẻ địch, thậm chí còn được quyền tùy tiện cướp bóc trong thành của địch, Dương Thu đã đến muộn một bước, nếu không mau trợ chiến thì chẳng còn vớt vát được chút gì nữa.

Liên tục hành quân quên ngày quên đêm như vậy được chừng bảy tám ngày, sĩ tốt đều mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng đến được dưới chân thành Cô Tàng. Binh mã các bộ ai nấy khôi giáp đen kịt, tầng tầng lớp lớp đã vây chặt thành từ lâu, đến một con ruồi cũng chẳng thoát được. Quân của Dương Thu vốn đã ít, lần này hành quân ngàn dặm đã mệt, nhất thời không theo kịp tới nơi, bên cạnh ông ta lúc này chỉ có mười mấy thân binh.

Không biết tên tiểu tướng nào phụ trách đốc hậu, vừa thấy Dương Thu liền cao giọng hỏi:

— Binh mã nơi nào, dám đến đây làm loạn?

— Ta là Ký đô úy An Định quận Dương Thu, phái binh đến yểm trợ. Hãy mau dẫn đường, ta muốn gặp Hàn tướng quân.

Do binh mã trong tay không nhiều, làm tướng soái cũng phải nhẫn nhịn, tên tiểu tướng kia căn bản không coi ông ta ra gì, cười nhạt nói:

— Dương Thu tướng quân của tôi ơi, ngài đến thật rồi đấy ư? Muộn thêm chút nữa chúng tôi đã công hạ thành

Làm gì có thời gian dẫn đường, quân lính chỉ rẽ thành một lối nhỏ, bảo ông ta tự đi. Người bước dưới hiên thấp, không thể không cúi đầu. Dương Thu cũng không tính toán, quất ngựa dẫn đám thân binh đi vào, lòng vòng một hồi lâu, cuối cùng cũng đến được thành hào. Chỉ nhìn thấy mười tên lính tay cầm bó đuốc, ở giữa có bảy tám tướng lĩnh đang ngồi trên lưng ngựa. Một người trông số đó mình khoác giáp sắt, đầu đội kim khôi, chiến mã đen bóng, mặt rộng râu dài, đôi mắt phản chiếu ánh lửa đỏ rực, mặc dù tuổi đã gần lục tuần nhưng không hổ là bảo đao bất lão, khuôn mặt vẫn toát lên vẻ anh võ, cứng cỏi - Đó chính là Chinh Tây Tướng quân Hàn Toại. Bên cạnh ông ta là Trình Ngân, Lý Kham, Mã Ngoạn, Lương Hưng, Hầu Tuyển, đều là đầu mục các bộ của Lương Châu và Quan Trung.

Hàn Toại thấy Dương Thu giờ này mới đến, bất giác nhíu mày. Lương Hưng là kẻ thô lỗ, oang oang cất giọng:

— Ái chà! Đây chẳng phải là Dương huynh đệ sao? Sao giờ này mới tới? Có phải là mải vui vầy với thê thiếp, mặc nhầm quần của nương tử nên mới để lỡ công việc không?

Câu nói khiến chư tướng bật cười ha hả. Trình Ngân cũng phưỡn bụng mắng nhiếc:

— Ngươi đúng là biết đục nước béo cò, chúng ta ở đây chém giết, ngươi thì án binh bất động, lúc này mới đến chia phần, là cái giống gì chứ?

Dương Thu không thèm đếm xỉa đến họ, chỉ chắp tay giải thích với Hàn Toại:

— Năm ngoái mất mùa không kiếm được lương thực, đám thuộc hạ của tại hạ sắp chết đói hết cả, nửa tháng trước mới cướp bóc ở vài thôn trang, tích lũy được chút quân lương mới đến được đây. Đến muộn vài ngày, mong ngài lượng thứ.

Hàm Toại tuy là đại đầu mục cát cứ một phương, nhưng xuất thân gia giáo, am hiểu kinh thư nên cũng có chút độ lượng, trong lòng không vui nhưng không hề trách cứ, chỉ lạnh lùng nói:

— Chiến sự cấp bách, không cần nhiều lời. Mau mau lãnh binh vây cửa Tây, chớ làm lỡ việc nữa.

— Vâng.

Dương Thu nhận lệnh đi ngay.

— Khoan đã! Huynh đệ ở đây đều đã vất vả không ít, duy chỉ ngươi bây giờ mới đến, vậy là không công bằng. Đến khi công phá xong thành trì, phân chia tài vật của địch, lão phu sẽ trừ của ngươi một nửa.

Các bộ quân Lương Châu đều do Mã Đằng, Hàn Toại cùng đứng đầu, phàm mọi việc đều do hai nhà bàn bạc quyết định. Nay Mã Đằng đã nhập triều, con ông ta là Mã Siêu mặc dù kiêu dũng, thiện chiến nhưng xét cho cùng vẫn là vãn bối, hiện giờ tất cả đều do Hàn Toại làm chủ. Dương Thu một là đuối lý, hai là không dám không phục, chỉ đành khúm núm lui đi.

— Nhìn xem! Trương Mãnh ra rồi!

Cùng với tiếng kêu của tên lính, một viên lão tướng xuất hiện trên địch lâu.

Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh, tự Thúc Uy, vốn là con của danh tướng tiên triều Trương Miễn, giờ tuổi gần lục tuần. Năm xưa khi ông ta nhận chức Thái thú Vũ Uy, triều đình cũng phong Hàm Đan Thương làm Thứ sử Lương Châu, hai người cùng phụng lệnh, đáng lẽ nên đồng tâm hiệp lực, ai ngờ lại đến bước không đội trời chung. Thứ sử Lương Châu vốn là chức quan do Kinh Triệu hào tộc Vi Đoan đảm nhiệm, sau này Vi Đoan vào triều, Tào Tháo lại đưa một văn nhân đất Duyện Châu là Hàm Đan Thương lên thay. Người này tuy là một kẻ sĩ có tài, nhưng lại không nắm bắt được tình hình Lương Châu, lúc nào cũng có ý kiềm chế Trương Mãnh. Hai người tỵ hiềm như lửa với nước, đến nỗi Trương Mãnh dẫn binh bao vây phủ Thứ sử, giết chết Hàm Đan Thương. Trương Mãnh tưởng rằng Tào Tháo vừa mới bại trận Xích Bích, không có thời gian đâu quản chuyện này, nào ngờ bọ ngựa bắt ve, chim sẻ chực sẵn, ông ta mải lo đấu đá nội bộ mà cõng giặc ngoài về. Vô duyên vô cớ giết hại mệnh quan vốn đã không được nhân tâm, lại thêm việc Hàn Toại người đông thế lớn, Trương Mãnh thất bại liên tiếp bị vây trong thành trống, sinh tử tồn vông chỉ còn trông đêm nay.

Hàn Toại cưỡi ngựa lên trước vài bước, ngước lên hét to:

— Lão bằng hữu, đã lâu không gặp!

Bọn họ vốn đều xuất thân là người Lương Châu, trước tiên cũng nên hỏi han qua lại.

— Hàn Ước, cớ sao lại động binh xâm phạm thành trì của ta?

Trương Mãnh biết rõ Hàn Toại, ông ta vốn tên Hàn Ước, tự Văn Toại, sau này vì phản loạn nên phải thay tên đổi tên thành Hàn Toại, tự Văn Ước.

— Đã biết cớ sao còn hỏi. Ngươi giết chết Thứ sử, ý đồ mưu phản, ta phát binh là để chấn hưng xã tắc, quét sạch hung đồ!

— Hừ! - Trương Mãnh gằn giọng chửi - Rõ ràng nhà ngươi thừa cơ làm loạn, vậy mà dám nói ta là phản tặc.

Hàn Toại cười nói:

— Ngươi giết mệnh quan triều đình, chứng cứ rành rành, có tư cách gì mà giáo huấn ta? Hãy chống mắt lên nhìn mấy lộ binh mã, Lương Châu các bộ đều ở đây cả, là ngươi một mình mưu phản, hay là tất cả bọn ta cùng mưu phản, còn chưa rõ hay sao?

— Quân bỉ ổi vô sỉ, giặc mà cũng hô hào bắt giặc!

Trương Mãnh đưa mắt nhìn đại đội binh mã trải dài ngút tầm mắt ở bên dưới, đều đang chờ xâu xé ông ta.

Trình Ngân cũng tiếp lời:

— Trương Thúc Uy, ngươi có thể bay cao, nhảy xa đến đâu chúng ta đều hiểu rõ, hiện giờ trong thành e rằng chỉ có chưa đầy ba ngàn binh mã phải không? Hãy nghe lời khuyên của ta, mau mau mở thành đầu hàng, nể tình đồng hương, ta sẽ cho ngươi chết toàn thây!

— Chớ có cuồng ngôn! Viện binh của triều đình sắp tới rồi.

Trình Ngân lại nói:

— Câu ấy ngươi hãy lừa trẻ con đi! Ngươi tự ý giết hại Thứ sử, triều đình há lại cứu ngươi? Chưa kể quan quân gần nhất ở tận Hoằng Nông, đợi bọn họ đến thì mười tòa Cô Tàng thành cũng tan nát rồi.

Trương Mãnh biết lời của mình hàm hồ, lại nói:

— Bản bộ binh mã của con trai Vi Đoan là Vi Khang đang ở Dực Thành...

Không đợi ông ta nói xong, Hàn Toại đã ngửa cổ cười lớn:

— Ha ha ha!... Tên tiểu tử Vi Khang chỉ có vài ngàn binh mã, đừng nói hắn không dám đến, mà nếu đến ta cũng một tay tru diệt.

— Tên cẩu tặc Hàn Ước chớ có lộng ngôn! - Trương Mãnh sớm đã toát mồ hôi lạnh, nhưng vẫn cố rắn mặt biện bác, - Đừng quên rằng ngươi đang có họa sát nách, Mã Đằng tuy đã vào kinh nhận chức Vệ úy, nhưng vẫn còn con trai hắn là Mã Siêu. Nay ngươi đến đánh ta, không sợ Mã Siêu tập kích sau lưng ngươi ư? Nếu như hắn phát binh đến cứu, lại có quan quân tiền hô hậu ứng, các ngươi ắt chết không có chỗ chôn!

Đây là pháp bảo cuối cùng của ông ta.

— Đừng có mơ! - Hàn Toại cười nhạt, đoạn cầm lấy một bó đuốc từ tên thân binh, thúc ngựa đi một vòng sang đội quân cánh trái, gằn giọng hét lên bên trên, - Mở đôi mắt chó của ngươi ra, xem đây là ai?

Dứt lời bèn đưa cây đuốc ra trước mặt một viên quan tướng đang ở cạnh.

Trương Mãnh nhíu mắt nhìn, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đuốc, ông ta dần nhận ra người này - Thân hình cao lớn, tướng mạo dữ dằn, đầu báo mắt tròn, râu ria rậm rạp, mình vận khôi giáp chỉnh tể, lưng buộc chiến bào da hổ, vai đeo cung tên, trên tay cầm một ngọn giáo sáng lóa. Nhân sĩ Lương Châu đều nhận ra, người đó chính là mãnh tướng dưới trướng phụ tử Mã thị - Bàng Đức!

— Sao có thể...

Trương Mãnh bỗng cảm thấy trời đất quay cuồng, suýt chút nữa ngã nhào từ trên thành xuống dưới.

— Ha ha ha, nhìn rõ chưa hả? - Hàn Toại quẳng bó đuốc đi, phủi tay vẻ đắc ý, - Cả thiên hạ này đều là kẻ thù của ngươi, chẳng ai tới cứu ngươi đâu!

Trương Mãnh lúc này đã hoàn toàn tuyệt vọng. Vi Khang không có khả năng cứu viện, Mã Siêu lại âm thầm cấu kết với Hàn Toại, quân triều đình gần đây cũng ở Hoằng Nông, đừng nói chẳng buồn để tâm đến ta sống chết ra sao, kể cả có muốn quản cũng chẳng kịp nữa, trời triệt đường ta rồi... hết rồi!

Hàn Toại bắt đầu hết kiên nhẫn:

— Trương Thúc Uy, ta cho nhà ngươi nửa canh giờ để mở thành đầu hàng, nếu dám kháng cự ta sẽ lập tức công thành! Đến lúc đó ngói vỡ ngọc tan, đừng trách ta không niệm tình!

Trương Mãnh chầm chậm đứng thẳng dậy, không buồn nhìn xuống dưới thành nữa, thất thểu lui vào lầu gác. Hai tên thân binh mặt mày lo lắng hỏi:

— Quận tướng đại nhân, vậy chúng ta phải làm sao?

— Đắc tội với trời, biết cầu chi đây? - Trương Mãnh chỉ biết lắc đầu cười khổ, - Các ngươi mau lui ra, ta muốn yên tĩnh một mình.

Trông lầu gác chỉ còn lại một mình Trương Mãnh ngồi thẫn thờ, chết lặng bên soái án. Bất luận mở thành hay không, trọng tội "mưu phản" lơ lửng trên đỉnh đầu, dù chết cũng không trốn được. Ông ta chỉ muốn trước khi chết viết một bản tấu chương, bày tỏ sự hối hận vì tội lỗi của mình, và tố cáo Hàn Toại mới là phản tặc thực sự! Nhưng khi cầm bút lên, ông ta lại chẳng viết nổi chữ nào, ngoảnh đầu nhìn quanh căn gác, trong đầu chỉ toàn những suy nghĩ kỳ quái.

Triều đình đại Hán có chế độ, người Lương Châu không được chuyển hộ tịch ra khỏi bản quận, nhưng cha của Trương Mãnh là Trương Miễn được phá lệ do có công với triều đình, nên dời tới Hoằng Nông, từ đó thay đổi được địa vị của cả gia tộc. Cũng thật tình cờ, Trương Mãnh sinh ra vào lúc Trương Miễn nhận chức Thái thú Vũ Uy, nghe nói khi đó đang phải giao chiến với người Khương, cha ông ngày ngày ở trên thành lâu chỉ huy tác chiến, mẹ ông sinh ông trông chính thành lầu này. Như là định mệnh sắp đặt, lẽ nào sinh ra ở đâu thì sẽ phải chết ở đó?

Trương Mãnh bất giác cảm thấy phẫn nộ, vung tay gạt đổ hết giấy mực, tấu chương xuống đất. Giữa tiết xuân giá lạnh, trong gác đốt ba bốn chậu than, thẻ tre rơi vào trong chậu than bắn lên những đốm lửa tựa hồ pháo hoa. Trương Mãnh lặng đi trong giây lát, đột nhiên đứng dậy đạp đổ chậu than, lửa bắt vào chiếu trúc tí tách cháy. Ông ta như đã phát điên, đá bay hết các chậu than, trong nháy mắt ghế tựa, rèm che, soái án đều bắt lửa cháy ngùn ngụt, ánh lửa bao trùm trông lầu các.

— Đại nhân, có chuyện gì vậy? - Đám thân binh lập tức xô nhau vào.

Trương Mãnh quay đầu, giọng trầm đục:

— Ta rơi vào tay Hàn Toại, ắt sẽ bị chém đầu đưa về Hứa Đô. Sau khi chết mà không linh thiêng thì tốt, nếu linh thiêng ta còn mặt mũi nào đi qua phần mộ tiên phụ ở huyện Hoa Âm nữa? Thôi đành, sống chết đã định, Trương mỗ ta cũng đành chấp nhận! Các ngươi thay ta chuyển lời đến gã họ Hàn đó, hắn cũng không đắc ý được bao lâu nữa đâu. Tào Tháo chắc chắn sẽ không dễ dàng tha cho hắn, ta sẽ ở bên kia đợi hắn!

Nói đoạn buông thõng hai tay ngã vào biển lửa đang cháy rừng rực... Ngọn lửa trên thành càng cháy càng to, thống lĩnh tự thiêu, binh sĩ như rắn mất đầu đành phải đầu hàng. Cửa thành ầm ầm mở ra, không đợi Hàn Toại truyền lệnh, các lộ binh mã đã hò nhau xong vào. Nào giết! Nào tranh! Nào cướp! Nào chia chác! Đừng nói đến lương thảo, quân giới của quân vệ thành, ngay cả tài sản của bách tính cũng bị cướp bóc sạch sành sanh, chẳng ai để ý đến ngọn lửa đang hừng hực cháy trên tường thành, cứ mặc nó thiêu đốt một cách phẫn nộ, biến thành lâu thành một đống tro tàn - Đây chính là đạo quân chính nghĩa, vì triều đình mà trừ hại!

Các bộ quân Lương Châu cướp đoạt cả một đêm, thậm chí chỉ vì tranh nhau mà nội bộ còn đánh nhau một trận, mãi đến khi trời sáng mới rút khỏi huyện thành, ai về trại nấy. Dương Thu vừa trở về đại trướng liền không tiếc lời chửi rủa:

— Lão cẩu tặc Hàn Toại là cái thá gì! Lại dám cạnh khóe ta trước mặt mọi người, dù gì ta cũng là Quan nội hầu do triều đình sắc phong, đâu phải là thuộc hạ của hắn, cớ sao phải chịu nhục thế này! Còn bị đám Trình Ngân, Lương Hưng chê cười. Cứ ép ta thế này, đừng trách ta một đao chém bay thủ cấp của hắn...

Chửi thì chửi, nhưng kỳ thực Dương Thu binh mã vừa ít lại thiếu lương thảo, uy vọng thực lực đều thua kém rất nhiều, há có thể liều mạng với Hàn Toại? Cũng chỉ nói cho đã mồm thôi.

Ông ta chửi được vài câu, bỗng một nô bộc trẻ tuổi, tướng mạo thanh tú mỉm cười bước lên nói:

— Tướng quân xin hãy nguôi giận, hà tất phải so đo với người già? Vất vả mấy ngày rồi, mau nghỉ ngơi thôi. Tiểu nhân đi nướng thịt dê cho ngài. Đợi lát nữa ngài tỉnh dậy, thịt dê cũng nướng xong, không lạnh không bỏng, ngoài giòn trong mềm, thơm ngậy vô cùng, khoái khẩu biết bao! Chúng ta nên vui thì cứ vui, há phải so đo với lão già kia.

Hắn vừa nói vừa giúp Dương Thu cởi bỏ khôi giáp.

— Cút sang một bên! - Dương Thu hằn học xô ngã tên nô bộc, - Đều do ngươi cả! Xui ta đi thỉnh thị triều đình, đi đi lại lại chậm như vậy, nếu không phải đợi mệnh lệnh của Tào Tháo thì ta đã sớm đến đây rồi, sao đến nông nỗi bị Hàn Toại hạ nhục? Ngươi đúng là việc thành thì ít, việc bại thì thừa!

Tên nô bộc ngã vật dưới đất, không những không sợ, còn cười hì hì:

— Tướng quân, thuộc hạ vì muốn tốt cho ngài thôi!

— Tốt cho ta? Những thứ cướp được lần này, bộ quân nào cũng được như nhau, riêng chúng ta bị Hàn Toại khấu mất một nửa. Đều do ngươi mà ra cả!

Dương Thu trót lỡ miệng, kỳ thực bị mắng mấy câu cũng chẳng sao, điều khiến ông ta hậm hực là chia chác không đều.

Tên nô bộc đó lại nói:

— Những thứ này có đáng là gì, sau này phú quý đang chờ chúng ta đó!

— Vớ vẩn! - Dương Thu ném đâu mâu xuống đất, - Ta đúng là đầu óc mong muội mới nghe những lời hàm hồ của tiểu tử ngươi. Lại còn phú quý nữa à? Ngươi cứ mơ đi! Mau bê nước rửa chân đến cho ta!

Nụ cười của tên nô bộc trước sau vẫn không thay đổi, hắn chậm rãi bò dậy, nhặt mũ đâu mâu lên rồi thổi cho hết đất cát, nhẹ nhàng đặt lại lên soái án:

— Phú quý hay không cứ tạm bỏ qua, tướng quân ngài có còn cần cái đầu nữa không?

— Hả? - Dương Thu giật mình, - Ý của ngươi là gì?

— Hàn Toại quá ngông cuồng, đắc tội với triều đình đã lâu. Ngài không thể cùng hắn đâm đầu vào cửa tử được, cần phải chừa lại đường lui cho mình chứ!

— Đường lui... - Dương Thu dần dần nghe lọt tai, - Ý ngươi là sao?

Tên nô bộc vừa cười vừa đi đến góc đại trướng, cầm một chiếc gáo đồng lên, vừa múc nước vừa nói:

— Hàn Toại lập thân bằng cách tạo phản, rốt cuộc cũng là phường vô sỉ. Mặc dù hiện nay đã dựa vào triều đình, nhưng hắn cát cứ Tây Lương hơn ba mươi năm, triều đình há có thể thực sự tín nhiệm hắn? Quân Tào đại bại ở Xích Bích, hắn lại nhân cơ hội này đục nước béo cò, lấy cớ dẹp loạn để công thành cướp đất, tưởng rằng Tào Tháo nước xa không cứu được lửa gần, nào biết làm vậy là không gì ngu ngốc hơn. Tướng quân, mời ngồi... - Hắn giúp Dương Thu cởi bỏ giày tất, quỳ xuống rửa chân cho ông ta, - Kỳ thực Hàn Toại nếu chịu giao lại quyền binh, vào triều giống như Mã Đằng, Tào Tháo chưa chắc đã làm gì hắn, hắn càng giữ chặt binh mã bao nhiêu, Tào Tháo càng muốn trừ khử hắn bấy nhiêu. Đừng nghĩ quân Tào bại một trận ở Trường Giang mà coi thường, lạc đà gầy vẫn to hơn ngựa, xét cho cùng thực lực của Hàn Toại vẫn chẳng thấm tháp gì so với Tào Tháo! Chúng ta không thể đắc tội, cần phải nhìn xa trông rộng hơn!

— Đúng. - Cũng không biết vì cảm thấy có lý hay ngâm chân thấy thoải mái, Dương Thu thở một hơi dài nhẹ nhõm, - Vậy theo ý ngươi, đáng lẽ ta không nên theo Hàn Toại đến đánh Trương Mãnh...

— Không phải. Chúng ta vẫn nên đến. - Nếu như không theo chúng đến đánh Trương Mãnh, vậy thì chúng diệt xong Trương Mãnh sẽ quay lại diệt chúng ta! Ngài nghĩ xem, các bộ binh mã đều đến cả, duy chỉ có chúng ta khoanh tay đứng nhìn, vậy Hàn Toại có chấp nhận không?

— Có lý. - Dương Thu dường như đã hiểu thấu, - Ý của ngươi là...

Tên bộc đồng cười hì hì, vừa bóp bóp chân cho Dương Thu vừa nói:

— Chúng ta vừa hội quân cùng Hàn Toại, vừa tiết lộ quân cơ cho Tào Tháo. Quen một ông hùm ở chỗ gần, dựa một ông hổ ở nơi xa, như vậy chẳng đắc tội với ai cả. Hàn Toại hiện tại có thể lợi dụng được, chúng ta cứ cùng hắn uống rượu nhai thịt, sau này giả như Tào Tháo phát binh hỏi tội, chúng ta có thể nói rằng bị Hàn Toại đe dọa, đồ tất cả tội lỗi lên đầu hắn. Hơn nữa lại có công tiết lộ quân cơ, Tào Tháo ắt sẽ không hẹp hòi với chúng ta. Ngài nói xem như vậy có lý hay không?

— Có lý! Có lý! Ha ha ha!... - Dương Thu đắc ý vỗ vai nô bộc, - Khen cho ngươi nghĩ ra cái chủ ý trong ngoài lưỡng toàn này, ngươi đúng là một tên tiểu nhân có tài đấy!

— Tướng quân quá khen, hì hì hì.

Tên "tiểu nhân có tài" mà Dương Thu vừa nói tên Khổng Quế, tự Thúc Lâm, người Thiên Thủy, xuất thân bần hàn, song thân mất sớm. Năm xưa Tây Lương phản loạn, Dương Thu thân làm tướng lĩnh đi chém giết cướp bóc, đem hắn về làm nô bộc, khi đó hắn chỉ là một đứa bé, Dương Thu thấy hắn tướng mạo thanh tú, bèn giữ lại trông trướng làm đầy tớ. Khổng Quế thông minh lanh lợi, đặc biệt có sở trường quan sát sắc diện người khác, mười mấy năm trời phục dịch, không chỉ hầu hạ Dương Thu ăn uống ngủ nghỉ rất mực chu toàn, mà còn tham dự quân vụ. Dương Thu binh cô tướng quả, chẳng có mưu sĩ nào, vì vậy Khổng Quế liền trở thành một nhân vật không thể thiếu trong doanh, vừa là nô bộc vừa là tham mưu.

Từ khi được trọng dụng, Khổng Quế không những không lơ là việc hầu hạ phục dịch, ngược lại còn cúc cung tận tụy hơn. Lúc này đây, hắn đang ôm chân Dương Thu hết nắn lại bóp, cứ như thể nâng niu một món đồ vô cùng quý báu:

— Bẩm tướng quân, còn có một việc nữa tiểu nhân muốn hỏi ngài.

— Nói đi.

Dương Thu nhắm mắt, cảm thấy thoải mái vô cùng.

— Có phải ngài đã biết trước việc Mã Siêu phái binh tới không?

— Ta sao biết được? Đêm qua trông thấy Bàng Đức ngay cả ta cũng giật mình.

— Ồ? - Khổng Quế giật mình, - Tên Mã Siêu đúng là giảo hoạt!

— Khốn kiếp, ngươi bóp nhẹ chút đi!

Dương Thu bị bóp đau cả chân. Khổng Quế nhẹ nhàng đặt chân ông ta xuống, lại bắt đầu chuyển sang bóp vai đấm lưng:

— Hiện nay Mã Đằng đang ở trong triều, theo lý mà nói Mã Siêu phải giữ bổn phận một chút, sao lại câu kết với Hàn Toại kia chứ! Hắn không dám diễu võ dương oai, bèn âm thầm phái bộ hạ lĩnh binh tham gia, tưởng rằng có thể lừa dược Tào Tháo... Tướng quân, đây chính là cơ hội tốt để lập công với triều đình đó!

— Tên tiểu tử ngươi lại có diệu kế gì thế?

— Chúng ta báo tin cho triều đình, tiết lộ tình hình ở đây.

— Việc này không cần phải lo, Hàn Toại đang định biểu tấu tới triều đình.

Khổng Quế cười thầm ông ta không hiểu chuyện, nhưng vẫn nhẫn nại giải thích:

— Hàn Toại tất nhiên sẽ gửi biểu tấu, nhưng chắc chắn sẽ không nhắc đến chuyện Mã Siêu tham gia, vì vậy chúng ta mới phải tiết lộ tin này cho Tào Tháo, để ông ta lưu tâm hơn nữa. Theo ý của tiểu nhân, ngài hãy mau viết một bản tấu chương, gửi đi trước khi Hàn Toại...

Dương Thu bĩu môi:

— Ngươi cố ý chơi xỏ ta phải không? Ta há có thể so với lão cẩu tặc Hàn Toại? Hắn từng học ở Lạc Dương, ta thì một chữ bẻ đôi cũng không biết, viết biểu tấu thế nào kia chứ?

— Ây dà... vậy làm sao vậy giờ? - Khổng Quế giả vờ thở dài.

— Ngươi đi một chuyến xem sao.

— Cũng được... - Điều Khổng Quế cần chính là câu nói này, nhưng vẫn giả vờ ngọt nhạt, - Chỉ cần vì tướng quân ngài, tiểu nhân vất vả thế nào cũng chịu dược.

— Chớ làm ta buồn nôn nữa, mau đi còn về, đến Hoằng Nông đừng để lỡ việc. Tư lệ hiệu úy Chung Do tọa trấn Hoằng Nông, giám

sát việc quân vụ ở Quan Tây.

— Không đi Hoằng Nông, tiểu nhân sẽ đến Nghiệp Thành!

— Nghiệp Thành? - Dương Thu có chút không vui, - Ngươi còn muốn trực tiếp gặp Tào Tháo? Vừa đi vừa về dễ mất đến vài tháng, không thấy phiền sao?

— Hì hì hì, muốn lấy lòng thì phải trực tiếp đến gặp quan trên, há có thể sai kẻ khác làm thay? Nếu khiến Tào Tháo hài lòng, ngày sau tướng quân mới yên ổn chứ ạ!

Khổng Quế mới chỉ nói đến việc công, kỳ thực hắn vẫn có tư lợi không thể nói ra. lần trước diện kiến Tào Tháo được ban thưởng không ít, dường như Tào Tháo đánh giá hắn khá cao, mặc dù vinh sủng này đến có vẻ bất ngờ, nhưng cũng là cơ hội tốt để tiến thân. Nếu có thể khéo léo quỵ lụy, trèo lên được cành cao này, vậy sẽ không phải ở Lương Châu ôm chân Dương Thu nữa, đến Nghiệp Thành ôm chân Tào Tháo chẳng phải tốt hơn ư?

— Tùy ngươi, chớ làm hỏng việc là được. - Dương Thu thích chí vì được hắn hầu hạ chu đáo, vươn người uể oải, - Bận rộn cả đêm cũng mệt rồi, ngủ thôi! Ngươi mau thu xếp lên đường cho sớm.

— Không cần sắp xếp gì cả. - Khổng Quế cười nói, - Tiểu nhân cưỡi ngựa đến thẳng Nghiệp Thành, ắt có thể đến trước sứ giả của Hàn Toại. Tướng quân nghỉ ngơi đi, tiểu nhân đi nướng dê cho ngài trước, ngoài tiểu nhân ra, còn ai biết được khẩu vị của ngài chứ?

— Được, đi đi.

Dương Thu ngáp ngắn ngáp dài, ngả lưng nằm xuống, mắt vừa nhắm lại lập tức trừng lên:

— Tiểu tử người phải nhớ rửa tay cho sạch, chớ vừa bóp chân lại quay ra làm đồ ăn cho ta đấy!

Sửa sang Nghiệp Thành

Tần Thủy Hoàng thôn tính sáu nước, nhất thống thiên hạ, phế bỏ chế độ phân phong để đặt ra quận huyện, chia bộ máy hành chính ở địa phương thành hai cấp quận, huyện. Nhưng Hán Cao tổ lại bãi bỏ

quy chế này của nhà Tần, sau khi tiêu diệt Hạng Vũ, để phong thưởng công thần, củng cố tông tộc, ông lại bắt đầu sắc phong cho hàng loạt chư hầu vương, trải qua mấy triều đại các vua chư hầu dần dần bị hạn chế, mãi đến khi Hán Vũ đế ban bố "Thôi ân lệnh"[★], ảnh hưởng của các nước chư hầu với chính quyền trung ương mới cơ bản bị xóa bỏ. Sau này để tăng cường sự khống chế với các địa phương, Hán Vũ đế lại chia quận huyện trên khắp thiên hạ thành mười ba châu, mỗi châu nhận mệnh một Thứ sử, chuyên phụ trách khảo sát lại trị, đôn đốc pháp trị. Do đô thành đại Hán nằm ở Trường An, Lạc Dương, vì vậy những nơi ấy không gọi là "châu" mà gọi là "tư lệ", quan giám sát dưới chân thiên tử không gọi là "Thứ sử" mà gọi là "Tư lệ hiệu úy".

Tư lệ hiệu úy không chỉ khác biệt về mặt danh xưng so với chức Thứ sử, đãi ngộ và quyền lực cũng lớn hơn nhiều. Thứ sử hưởng bổng lộc sáu trăm thạch, Tư lệ hiệu úy thì hai ngàn thạch; Thứ sử thông thường chỉ được phụ trách giám sát, nhưng Tư lệ hiệu úy không những có thể giám sát bách quan, mà còn cai quản cả việc phòng vệ của kinh thành, thậm chí cũng có ba bốn phần quyền trong việc quản lý các thành viên hoàng tộc! Thời Quang Vũ Đế, chức quan này do tên khốc lại Đồng Tuyên đảm nhậm, vì thế chức Tư lệ hiệu úy được gắn thêm một biệt hiệu là "Ngọa Hổ", đủ để thấy sức nặng uy quyền của nó. Tình trạng này duy trì gần hai trăm năm, cho đến khi Tào Tháo đảm đương chính sự mới bắt đầu xuất hiện vấn đề.

Do Tào Tháo đón thiên tử đến huyện Hứa, Dự Châu, dựng kinh đô mới, cũng tức là thoát ly khỏi địa giới Tư lệ, nên mới xuất hiện cục diện khó xử Tư lệ hiệu úy "sở tại phi sở quản". Thế nhưng bất cứ vấn đề nào cũng không làm khó được Tào Tháo khi ông đang nắm đại quyền trong tay. Trước tiên, ông lệnh cho vị lão bằng hữu tâm phúc là Đinh Xung kiêm nhiệm vài năm, nắm giữ binh mã vệ thành của Hứa Đô, tiếp theo lại chuyển cho Thị trung Chung Do, lệnh cho ông ta trấn giữ đất cũ Hoằng Nông, không chỉ giám sát địa phương, còn thống lĩnh binh mã, đối phó với thổ phỉ Quan Tây, quân cát cứ Lương Châu và cả người Hung Nô.

Chung Do là con của danh sĩ tiên triều Chung Hạo, vốn không thân quen gì với Tào Tháo, nhưng đã từng góp sức trong việc nghênh đón thiên tử, nên nhận được tín nhiệm, được Tào Tháo giao cho trọng trách mưu tính Quan Trung. Sở dĩ Tào Tháo có thể diệt Lã Bố, phá Viên Thiêu, bình định Hà Bắc, quả thực có một phần công lao rất lớn của Chung Do, chính nhờ có ông ta ổn định thế cục ở mặt tây, Tào Tháo mới bớt đi nỗi lo sau lưng, để có thể tận lực phát triển về đông. Đặc biệt, khi Cao Cán hai lần nhân lúc Tào Tháo viễn chinh dấy binh làm loạn, đều do một tay Chung Do hóa hiểm thành an. Vì thế công lao và địa vị của Chung Do chỉ đứng sau Thượng thư lệnh Tuân Úc, Quân sư Tuân Du, không những là tâm phúc của Tào Tháo mà còn là trọng thần của xã tắc.

Thế nhưng trước đó không lâu Chung Do nhận được một đạo chiếu lệnh, Tào Tháo lệnh cho ông ta rời khỏi Hoằng Nông, đến Nghiệp Thành thương nghị việc quân. Trương Mãnh giết Hàm Đan Thương, Hàn Toại nhân cơ hội đó khởi binh, mặt tây cũng có vẻ không an phận, nhưng có chuyện có thể gửi thư tín, cớ sao phải diện kiến? Chung Do nghĩ mãi không hiểu, lại không thể kháng lệnh, đành giao lại việc quân chính cho Yết giả bộc xạ Vệ Ký, Thái thú Hoằng Nông Giả Quỳ thay mình xử lý, khởi hành thẳng tiến Hà Bắc. Bao năm tại nhiệm hiếm khi rời khỏi Quan Trung, ông định thuận đường đến thăm Hứa Đô, bái kiến thiên tử, chuyện trò đàm đạo với Tuân Úc, nhưng vừa đặt chân đến địa giới Hà Nam bỗng có quân báo khẩn cấp từ sau đuổi đến - Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh đã bị Hàn Toại tiêu diệt!

Chung Do cảm thấy việc này có can hệ vô cùng trọng đại, liền không đến Hứa Đô nữa, lệnh cho bộc nhân thúc ngựa bất kể ngày đêm đến thẳng Nghiệp Thành. Đường dài vất vả mất gần một tháng, ăn uống ngủ nghỉ ngay trên xe ngựa, khó khăn lắm mới đến ngoại thành Nghiệp Thành, vị lão thần này xương cốt rã rời, đứng trên đất bằng mà liêu xiêu, mệt nhọc ngẩng đầu lên nhìn, phút chốc ngẩn ngơ:

— Đây là Nghiệp Thành ư?

Phu xe mặt mũi lấm lem bụi cát, nghe thấy câu ấy nước mắt chực trào ra:

— Đại nhân, nói vậy oan cho tiểu nhân quá. Tiểu nhân đánh xe cả nửa đời người, chẳng lẽ lại sai sao?

Cũng khó trách Chung Do nghi ngờ như vậy, đến nay Nghiệp Thành đã hoàn toàn khác trước: Bốn mặt tường thành đã được dỡ bỏ trùng tu, từ mặt đông sang mặt tây mở rộng bảy dặm, từ phía nam đến phía bắc mở rộng năm dặm, toàn bộ được xây bằng đá xanh, tường thành cao hơn trước một trượng, cửa thành táng thêm bảy cổng, thành lâu cũng to lớn hơn xưa rất nhiều. Ngay cả khi đã trông thấy doanh trung quân ở phía nam thành và lá đại kỳ của quân Tào phần phật bay trong gió, Chung Do vẫn không tin lời của phu xe. Ông cũng không ngồi trên xe nữa, mơ mơ hồ hồ men theo đường dịch đạo bước về phía trước, không lâu sau dến dưới cửa tây, ông ngước đầu nhìn lên, thì thấy ba chữ triện “Kim Minh môn” khắc trên cổng thành - Đúng là bút thể của Lương Hộc, không sai! Lúc này ông mới an tâm.

Vào trong thành lại càng lạ lẫm, một con đường lớn, thẳng tắp chạy từ đông sang tây. Phía nam nhà cửa phủ đệ san sát, còn phía bắc là ao Huyền Vũ để luyện thủy quân, nay tường thành mở rộng nên cũng rộng thêm một nửa. Từng tốp dân chúng lao dịch đang vung cuốc xúc xẻng, vác đá nâng gỗ, không khí vô cùng khẩn trương, còn có rất nhiều gỗ quý chất đầy hai bên đường, xem ra họ đang định cải tạo ao Huyền Vũ thành một tòa lâm viên. Chung Do bị cảnh tượng náo nhiệt trước mắt thu hút, cũng không ngồi trên xe nữa, đi theo đường lớn về hướng đông, vừa đi vừa nhìn. Đi được rất xa mới thấy đường cụt, lại trông thấy một dãy tường to lớn màu tuyết trắng - Đây hẳn là mạc phủ mới dựng.

Chung Do chắp tay sau lưng, chậm rãi bước về phía trước, không lâu sau đã đến trước một tòa môn lầu vẫn chưa dựng xong. Tòa môn lâu này rộng khoảng hai trượng, cửa lớn sơn đen, bậc thềm làm bằng đá cẩm thạch, bên cạnh dựng giàn giáo, đám thợ lố nhố đang trèo phía trên để dựng tầng hai của lầu các.

— Đồng đại nhân, Biện tư mã, sao các ngài lại thành quan đốc công?

Chung Do trông thấy Đổng Chiêu và Biện Bỉnh, bèn cất lời chào hỏi.

Biện Bỉnh vốn hay nói cười, mắt vẫn chăm chú theo dõi thợ thuyền làm việc, chẳng buồn quay đầu lại, giọng đùa cợt:

— Ai đang đùa ta vậy? Đợi đấy mà xem, khi nào ngươi xây phủ đệ, lão đây không lợp mái cho ngươi, cho ngươi tha hồ đếm sao!

Nói xong nghiêng đầu nhìn lại, trông thấy Chung Do đang đứng ở phía dưới mới vỗ trán liên tục:

— Ôi trời, thì ra là Chung công, đắc tội, đắc tội rồi!

— Ha ha ha!... - Chung Do bật cười vui vẻ, - Tại hạ cũng chưa ở nhà không có nóc bao giờ, Biện tư mã khi nào sẽ xây cho ta đây?

Biện Bỉnh gãi đầu gãi tai cười nói:

— Tại hạ văn không thông võ chẳng giỏi, chỉ biết khua môi múa mép thôi, ngoài việc làm đốc công ra cũng chẳng được tích sự gì, Chung công xin chớ chê cười.

Đây là những lời khiêm tốn, với tài trí của ông ta, tuyệt đối không chỉ giỏi khua môi múa mép.

Đổng Chiêu tuổi tuy đã ngoại ngũ tuần nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn, thoắt một cái đã bám vào giàn giáo cao hơn một trượng mà tụt xuống:

— Nguyên Thường huynh sao lại đến đây vậy? Đã lâu không gặp!

Câu nói này khiến Chung Do như rơi vào màn sương mù mịt - Ông đã nghe lời đồn, mấy năm gần đây Đổng Chiêu được Tào Tháo trọng dụng, rất nhiều việc cơ yếu đều giao cho ông ta xử lý. Vậy mà lần này ngay cả Đổng Chiêu cũng không biết Tào Tháo điều ông đến, có thể thấy sự vụ này có huyền cơ ẩn sau.

Xét kỹ những chuyện năm xưa, Đổng Chiêu và Chung Do đều được triều đình điều đi nhận chức ở Tây Kinh, giao tình thân thiết, cũng đều từng giúp Tào Tháo nghênh đón thiên tử. Nhưng từ khi Đổng Chiêu và Tuân Úc bất hòa đến nay, nhân sĩ Dĩnh Xuyên, đứng đầu là Tuân thị đều nảy sinh ác cảm với ông ta. Chung Do với tư cách là nhân sĩ Dĩnh Xuyên tất nhiên cũng chịu ảnh hưởng, thế nhưng ngoài mặt vẫn giữ hòa khí, xưng huynh gọi đệ:

— Công Nhân hiền đệ, ta phụng mệnh Thừa tướng đến đây.

— Vì việc của Lương Châu chăng?

— Đại khái như vậy.

Đổng Chiêu thấy ông ta không muốn nói nhiều, cũng không tiện hỏi thêm, chỉ nói:

— Mạc phủ đang tu bổ, tiểu đệ xin dẫn đường cho ngài.

— Vậy cảm phiền rồi.

Biện Bỉnh đứng bên trên, bám vào lan can cười nói:

— Chung công hãy đi gặp Thừa tướng trước. Tại hạ còn bận việc ở đây, đám tiểu tử này không giục thì chúng không biết vội là gì. Mấy ngày nữa chẳng may trời mưa thì khó làm tiếp. Xong việc, tại hạ nhất định đem hai vò rượu đến dịch quán tẩy trần cho ngài.

— Đa tạ, đa tạ!

Chung Do vẫy tay mỉm cười bước di, tận mắt trông thấy Nghiệp Thành dường lớn rộng rãi, nhà cửa ngay ngắn, không ít phủ đệ quan nha đã sắp hoàn công, trong lòng ông bất giác thở dài - Bại trận trở về mà vẫn dám xây nhà dựng phủ, lại còn xây nhanh đến vậy, Tào Mạnh Đức đúng là phóng khoáng!

Đổng Chiêu vừa dẫn đường vừa giới thiệu, không lâu sau đã đến trước cửa một tòa phủ, ông ta chắp tay mời:

— Đây chính là cửa chính của mạc phủ, Nguyên Thường huynh, xin mời.

Chung Do ngẩng đầu quan sát, tòa môn lầu này trông không khác là bao so với tòa môn lầu phía tây khi nãy, tuy nhiên đã hoàn công. Môn lầu uy nghiêm tráng lệ, phía trên có vệ binh canh phòng nghiêm ngặt, cánh cửa lớn màu đen vẫn đóng im lìm. Hai người đi vào từ cửa ngách phía đông, vệ binh bên trong đã quen mặt Đổng Chiêu, không cần hỏi gì, chỉ chắp tay thi lễ. Sau cổng có dũng đạo[★] được lát bằng những phiến đá lớn, hai bên bát ngát tùng bách cùng với hoa nở bốn mùa, cỏ xanh quanh năm. Cách đó không xa là cánh cổng thứ hai cũng có vệ binh canh phòng, đều là những nam tử mình cao vai rộng, tay cầm trường thương, vô cùng uy nghiêm. Chung Do thầm khen mạc phủ phòng vệ vô cùng cẩn mật, nào hay ngẩng đầu lên - vẫn còn cánh cổng thứ ba!

Họ cứ đi tiếp đến cổng thứ tư mới đến nơi, vệ binh ở đấy đều là đội binh sĩ hổ báo thân tín, mình khoác kim giáp, vai đeo cung tên, eo giắt đao sắc. Đổng Chiêu đến đây cũng không dám tùy tiện nữa, bước lên trước nói rõ họ tên mới được đi qua. Ông ta vừa bước qua bậc cửa, bỗng thấy một tướng quân tướng mạo hung ác, thân hình vạm vỡ đang trò chuyện cùng đám hiệu úy dưới hàng hiên dài có bảy tám chiếc ghế đẩu.

Chung Do lập tức nhận ra Hứa Chử:

— Ồ, đây chẳng phải Hứa tướng quân sao?

— Mạt tướng tham kiến Chung đại nhân.

Hứa Chử đến nay tuổi cũng đã ngoại tứ tuần, nhưng râu tóc xồm xoàm, càng toát lên vẻ hung hãn, nói năng tuy thật thà, tùy tiện nhưng giết người thì chẳng khác gì ma đầu!

— Không dám. - Chung Do vội đỡ dậy, - Ngài được thụ phong Quan nội hầu, thân trải trăm trận, tại hạ đâu dám nhận lễ?

— Quan nội hầu, quan ngoại hầu gì chứ, tại hạ chỉ là kẻ võ biền thôi!

Chung Do rất quý trọng nhân phẩm thật thà, đôn hậu của ông ta:

— Ai mà không biết ngài uy vũ hơn người, kẻ sĩ trông quân đều gọi là “hổ hầu”?

— Hổ hầu? Ha ha ha... - Hứa Chử ngửa cổ cười lớn, - Đó đều là những lời tán tụng trước mặt, sau lưng họ đều gọi ta là “hổ si”[★].

Câu nói này khiến đám hiệu úy cũng bật cười sảng khoái. Chung Do lại hỏi:

— Sao không thấy Tào Thuần, Lã Chiêu đấu?

Hứa Chử đáp:

— Tên tiểu tử Lã Chiêu giờ khá lắm, không còn là gia tướng mà ra ngoài làm quan rồi, gần đây hắn bắt được mấy đám thổ phỉ, còn được Thừa tướng ban thưởng nữa! Còn tướng quân Tào Thuần thì... nhiễm bệnh khi nam chinh, hiện không thể đi xa, phải ở lại huyện Tiều tĩnh dưỡng, nghe nói không ổn lắm.

Chung Do thấy ông ta mặt thoáng phiền muộn, thôi không hỏi chuyện Tào Thuần nữa, chuyển sang chủ đề khác:

— Thừa tướng gọi tôi đến, bây giờ có thể diện kiến không?

Hứa Chử vỗ đùi sực nhớ:

— Chúng tôi đang bàn về chuyện này đây, mấy ngày trước không biết có một tên tiểu tử từ đâu đến, được lòng Thừa tướng, vừa được thưởng tiền vừa được ban yến, hiện đang ở phía sau cùng Thừa tướng dùng cơm nữa. Tên tiểu tử đó dẻo mồm dẻo miệng, chẳng khác gì mấy tên nô tài hạ tiện trong phủ, thực không hiểu Thừa tướng xem trọng hắn ở điểm gì. Thật là đáng ghét!

Ông ta cằn nhằn một hồi mới nói tiếp:

— Người khác đến thì thôi, còn các ngài xin mời vào ngồi đợi một chút, lát nữa Thừa tướng sẽ ra.

Chung Do vạn phần nhẹ nhõm - Nói thì nói, cười thì cười, chứ ông biết tính khí Hứa Chử, có một lần Tào Phi thân mặc giáp trụ đòi gặp Tào Tháo, bị Hứa Chử chặn ở ngoài, bắt đợi cả một canh giờ. Hôm nay ông ta lại cho phép ông vào trong đợi, vậy là nể tình lắm rồi.

Bước qua cánh cửa này Chung Do mới để ý, thì ra ở bên trong là một cái sân rất lớn, xung quanh phải rộng đến cả dặm, mặt sân đều được lát đá xanh, ở giữa bố trí một nghi đạo. Chính giữa sân có một đại đường cao khoảng hai trượng, mái ngói cong vút, vô cùng hoành tráng, thềm đá có đến mười mấy bậc, phía trên cánh cửa đồ sộ làm bằng gỗ nam mộc là một tấm bảng để ba chữ lớn “Thính Chính đường”, cũng là bút tích của Lương Hộc. Còn hai bên trái phải của sân, ngoài cửa ngách ra có mấy khu lầu các nhỏ vô cùng đẹp mắt, có vẻ là nơi làm việc.

Chung Do mắt nhìn rõ, trong lòng thầm hiểu: Phủ đệ của thần tử tu tạo như thế này rõ ràng là vượt quá lễ chế. Đây đâu phải là mạc phủ, rõ ràng là một hoàng cung, Thính Chính đường nghiễm nhiên là đại điện để triều hội. Nếu không phải cuộc nam chinh gặp thất bại, e rằng Tào Mạnh Đức sớm đã ở đây mình khoác long bào, miệng tuyên thiên mệnh.

Đổng Chiêu nói:

— Tại hạ còn việc công phải làm, không thể cùng Nguyên Thường huynh gặp Thừa tướng được. Ngài cứ vào đại đường ngồi

chờ, lát nữa Thừa tướng sẽ đến, tại hạ xin cáo lui.

— Đa tạ, đa tạ, vậy xin ngài cứ tự nhiên.

Chung Do chắp tay cáo từ, cất bước đi lên đại đường. Vào bên trong nhìn quanh mới biết là chẳng khác gì so với trước kia: bình phong mộc mạc, soái án không có họa tiết chạm trổ cầu kỳ, ngay cả hương án cũng không có, ghế ngồi hai bên vẫn cũ sờn. Xem ra Tào Tháo xây lầu cất điện, nhưng tính cách giản dị vẫn không thay đổi, những món đồ cũ kỹ đó đặt trong đại điện mới tinh khiến người ta bỗng cảm thấy lạc lõng.

Ở đây ngay đến một kẻ hầu cũng không có, Chung Do chắp tay đi đi lại lại, thầm đoán mục đích Tào Tháo gọi mình đến, vô tình trông thấy trên soái án có một cuốn thẻ tre đang mở, có vẻ vừa được phê bút cách đây không lâu. Ông không kìm nổi tò mò, bước đến nghiêng đầu đọc thử: *Tự cổ chí kim bậc minh quân nhận mệnh trời để trung hưng thiên hạ, nào có ai không được hiền sĩ và quân tử phò giúp? Dù có được hiền sĩ bền thân, nếu không trọng dụng, há có thể làm nên đại nghiệp? Bậc chí tôn càng cầu được nghe lời phải. Nay thiên hạ vẫn chưa yên định, đây chính là lúc gấp rút cầu hiền. "Mạnh Công Xước hợp làm gia thần của họ Triệu, họ Ngụy, nhưng không hợp làm đại phu của nước Đằng, nước Tiết." Nếu như cứ muốn chọn kẻ sĩ liêm khiết, thì Tề Hoàn công sao có thể xưng bá! Hiện thiên hạ không có người mặc áo thô, bụng mang mưu lược ngồi câu cá bên sông Vị hay sao? Các ông hãy giúp ta tìm những người hiền xuất thân thấp hèn, miễn sao có tài năng, để ta dùng họ.*

Thì ra là một đạo *Cầu hiền lệnh*, sau đại bại ở Xích Bích, Tào Tháo cảm thấy một mình độc hành là mối họa khôn lường, nên mới tự tay thảo lệnh cầu hiền. Lại thêm gần đây nội bộ bất ổn, khá nhiều lời ong tiếng ve thừa dịp nổi lên, làm như vậy cũng có thể bày ra bộ mặt khiêm nhường, cầu thị để lấy lòng người đời. Chung Do đọc đi đọc lại hai lần, bất giác trầm ngâm:

— Chỉ cần có tài ắt sẽ dùng... chỉ cần có tài ắt sẽ dùng... Trọng tài mà không trọng đức...

Nào hay ông vừa lẩm bẩm đôi câu, phía sau bình phong vọng lại tiếng người:

— Chỉ cần có tài ắt sẽ dùng, không trọng tài cũng không trọng đức, mà là dùng đức của kẻ có đức, lấy tài của kẻ có tài!

Đại Thừa tướng đương triều Tào Tháo bỗng nhiên xuất hiện từ phía sau.

Chung Do ngước mắt nhìn lên: Tào Tháo vận bộ tiện phục vải xám, búi tóc cài trâm bằng gỗ hoàng dương, dưới lưng thắt hờ một dải đai, chân đi giày, đây là lối ăn vận thường ngày ở nhà. Đối với một người đã năm mươi sáu tuổi, Tào Tháo trông không hề già, chỉ hơi phát tướng. Ông vân vê chòm râu đã đốm bạc, mỉm cười gật đầu - Xem ra tinh thần ông không tồi, dường như đã thực sự thoát khỏi nỗi buồn binh bại.

Chung Do muốn vái chào nhưng bị Tào Tháo đưa tay giữ lấy, lúc này mới trông thấy một vài duyện thuộc theo sau ông. Một người thân thể gầy còm, bộ dạng thấp bé, một người tướng mạo dung dị, thần thái rụt rè, một người cao lớn, dáng vẻ anh tú, một người cử chỉ tiêu dao, thần thái phóng khoáng. Chung Do không biết rằng, họ là Vương Xán, Hòa Hiệp, Đỗ Tập và Dương Tu. Sau khi Quách Gia chết, chỉ có bốn người này được Tào Tháo trọng dụng nhất, trở thành một lớp sủng thần mới.

Ngay sau đó cũng có hai đứa trẻ chạy ra. Đứa phía trước vui vẻ chạy nhảy, vô cùng hoạt bát, nhìn sang đứa phía sau, Chung Do thoáng chốc giật mình, lẽ nào Tào Xung hồi sinh? Nhìn kỹ mới phát hiện ra đứa bé đó nhỏ hơn Tào Xung, mặc dù tướng mạo khá giống nhưng thần thái lại có chút rụt rè, xấu hổ. - Đó là Tào Cứ, do Hoàn phu nhân sinh hạ, là em cùng mẹ của Tào Xung. Tào Tháo không nguôi nỗi nhớ Tào Xung, nên ngày ngày dẫn theo cậu bé theo, trò chuyện cho khuây khỏa. Còn đứa trẻ đứng trước tên là Tào Lâm, do mỹ nhân Đỗ thị sinh hạ, cũng rất được yêu mến.

— Nguyên Thường đường xa đến đây, đã vất vả rồi! - Tào Tháo thuận tay vỗ lên vai Tào Cứ, - Thằng bé này, còn đứng im đó làm gì? Mau đi lấy ghế cho lão đại nhân đi!

— Dạ? - Tào Cứ năm nay mới mười hai tuổi, cũng không còn nhỏ nhưng bản tính nhút nhát, trông thấy người lạ là xấu hổ, cuối cùng vẫn là Tào Lâm chạy đi bê ghế lại, đặt bên cạnh soái án.

Tào Tháo nhẹ nhàng xoa đầu Tào Cứ:

— Mau hành lễ với đại nhân đi!

— Vâng ạ.

Tào Cứ chạy đến cúi chào, rồi lại chạy tót về phía sau lưng cha.

Tào Tháo bật cười lắc đầu:

— Được rồi, các con ra ngoài chơi đi.

Cái bóng vẫn mãi chỉ là cái bóng, đứa bé này dù giống Tào Xung, nhưng lại chẳng được thông minh, đĩnh ngộ bằng.

Tào Lâm dắt Tào Cứ nhảy chân sáo ra ngoài, Vương Xán, Hòa Hiệp cũng tự biết ý, hỏi han Chung Do vài câu rồi xin cáo lui. Chung Do ngồi xuống, lấy quân báo từ tay áo ra, nào ngờ vừa mới lôi ra, Tào Tháo đã mở lời trước:

— Hàn Toại công diệt Trương Mãnh, ta đã hay tin.

Chung Do sững sờ: Ta chạy cả ngày cả đêm đến đây báo tin, vậy mà kẻ nào lại còn nhanh hơn ta một bước?

Tào Tháo cười khổ:

— Trương Mãnh dù không có ý tạo phản, nhưng xét cho cùng hắn dám giết chết Hàm Đan Thương, Hàn Toại dẫn quân tiêu diệt cũng không phải là không có cớ, hắn tự mình đâm đầu vào chỗ chết thôi!

Chung Do lại nói:

— Nhưng Hàn Toại khởi binh không phải vì triều đình trừ hại, mà để mở rộng thế lực.

— Ông mới biết một mà chưa biết hai. - Tào Tháo nhận lấy quân báo, vứt sang một bên mà chẳng buồn đọc, - Địa bàn của Hàn Toại vốn ở Tây Lương, sau này thảo phạt Cao Cán mới mở rộng đến Quan Trung. Thái thú Tửu Tuyền dưới trướng hắn là Từ Tập có ý quy hàng triều đình, vì thế lập mưu giết hào cường trong quận là Hoàng Ngang, việc chẳng may bại lộ bị Hoàng Ngang sát hại. Dưới trướng Từ Tập có một kẻ sĩ tên là Dương Phong, chạy đến quận Vũ Uy xin Trương Mãnh điều binh, được Trương Mãnh nhận mệnh làm đô úy, trở về chiêu binh mãi mã giết được Hoàng Ngang. Ngươi nghĩ

xem, Trương Mãnh động đến căn cơ của Hàn Toại, Hàn Toại lẽ nào không liều mạng với hắn?

Chung Do càng cảm thấy kỳ lạ: Bên trong thì ra lại có ẩn tình phức tạp đến vậy! Tây Lương mãi vùng biên viễn, đến ta ở Hoằng Nông cũng không hiểu rõ, Thừa tướng sao lại nắm rõ như lòng bàn tay? Lẽ nào có kẻ báo tin?

Ông vẫn đang trầm ngâm suy nghĩ, nào ngờ Tào Tháo lại tiết lộ thêm một tin động trời:

— Ông hẳn vẫn chưa biết, lần khởi binh này Mã Siêu cũng âm thầm tham gia.

— Sao cơ? - Chung Do giật mình sửng sốt, - Phụ thân và huynh đệ của hắn đều đang làm quan trong triều, lẽ nào hắn không sợ chuốc họa cho gia môn?

Tào Tháo mông lung nhìn ra bên ngoài, nói:

— Tình phụ tử, nghĩa thủ túc gì chứ? Thứ khó đoán nhất trong thiên hạ, chính là lòng người!

— Theo ý của Thừa tướng, việc này nên xử trí ra sao?

Tào Tháo vân vê chòm râu, chậm rãi đáp:

— Hàn Toại tà tâm chưa hết, Mã Siêu trước mặt thì quy phục, sau lưng lại ngầm làm phản, lại có chư tướng Quan Trung làm vây cánh, nếu không tru diệt tất sẽ thành hậu họa!

Ban đầu Tào Tháo chủ trương vỗ về các thế lực cát cứ chứ không tru diệt, nhưng sau khi nam chinh thất bại, nhân tâm bất ổn, Quan Trung ngày càng khó khống chế. Hơn nữa năm ngoái Đoàn Ổi, Vi Đoan nối nhau qua đời, Tào Tháo mất đi hai kẻ thân cận trong triều đình và cũng là những quân cờ có thể thay đổi cục diện ở Quan Trung, nên đã phải phong cho Khoái Việt làm Quang lộc huân, Hàn Tung làm Đại hồng lư, qua đó lôi kéo nhân sĩ Kinh Châu đối phó với Lưu Bị. Con đường chiêu an dần dần trắc trở, mâu thuẫn giữa Tào Tháo và Hàn Toại cùng với các lộ quân phiệt cát cứ sớm muộn cũng sẽ bùng phát.

Chung Do cũng đồng ý với quan điểm của Tào Tháo, ông ở Hoằng Nông đã lâu, tận mắt chứng kiến rất nhiều chuyện ngạo mạn, không theo phép tắc của chư tướng Quan Trung, sớm đã vô cùng

oán hận, tuy nhiên do thực lực thua kém nên không thể hạ thủ. Lúc này nghe Tào Tháo quyết tâm chinh thảo, ông bèn lập tức nhắc nhở:

— Với tài của Thừa tướng thì chuyện thảo phạt không khó, chỉ tiếc là chưa có danh nghĩa để cử binh.

Bất luận thế nào, chư tướng Quan Trung cũng đều là quan của triều đình, trên danh nghĩa thuộc về triều đình, không thể gán tội tạo phản cho hành động đánh giết Trương Mãnh, vậy dựa vào cái gì để thảo phạt hắn đây?

Tào Tháo cầm bút lên viết vỏn vẹn bốn chữ vào tấm lụa trắng: thảo phạt Trương Lỗ.

Chung Do giật mình kinh ngạc, nhưng lập tức hiểu ra, bất giác nở một nụ cười - Trương Lỗ là thủ lĩnh của Ngũ Đấu Mễ đạo[★], tương tự với giặc Khăn Vàng ngày trước, địa bàn của hắn ở Hán Trung, thuộc phía bắc Ích Châu. Muốn thảo phạt Trương Lỗ, Tào Tháo bắt buộc phải đi qua đất Quan Trung, có thể nhân cơ hội đó ban bố chỉ lệnh với chư tướng Quan Trung, ép họ phải giao lại binh quyền và địa bàn. Nếu họ chịu giao lại binh quyền thì nguy cơ sẽ được hóa giải, đất Quan Trung không đánh mà yên; còn giả như họ kháng cự không phục, cùng nhau tạo phản, vậy thì Tào Tháo đã có danh nghĩa để thảo trừ.

Chung Do nói:

— Theo dự liệu của bỉ chức, chư tướng Quan Trung tất sẽ làm phản. Hàn Toại cát cứ Tây Lương hơn hai mươi năm, há có thể dễ dàng cúi đầu giao lại binh quyền? Lại còn tên phản tặc Tống Kiến cát cứ Bao Hãn, tự xưng “Hà Thủ Bình Hán Vương”, nhân lúc chiến loạn xưng vua một phương gần ba mươi năm, loại người đó sao có thể quy thuận? Hiện tại chỉ có một kẻ duy nhất vẫn chưa thể đoán được là Mã Siêu. Thế lực của Mã thị và Hàn Toại tương đương nhau, nếu như Mã Siêu chịu hàng, chuyện này sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

— Ép chúng sẽ phản, không ép chúng cũng phản, nếu chỉ giương mắt nhìn ẩn họa, chi bằng tiên hạ thủ vi cường. Mã Siêu cố ý đi theo Hàn Toại, vậy đừng trách lão phu vô tình, đành phải ra tay với phụ tử Mã Đằng ở Hứa Đô thôi. Đến lúc đó phải mang tiếng ác

hại cha, xem hắn còn mặt mũi nào đứng giữa trời đất! - Khi nói câu này, Tào Tháo mắt vẫn nhìn đám đăm ra ngoài đại đường, dường như tâm tư đang ở nơi khác, - Khi trở về ông tiện đường đến Hứa Đô một chuyện, hãy nhắc đến việc xuất binh đánh Hán Trung trước triều đường, xem quần thần phản ứng ra sao, cũng là để tạo thêm chút thanh thế, và bắn tiếng đến đám tặc khấu Tây Lương kia. Định hàng hay phản, cho bọn chúng tự mình cân nhắc, chúng ta xuất binh một trận, tất sẽ dẹp yên hậu họa! Ngoài ra ông hãy bí mật theo dõi động tĩnh của Mã Đằng, ta không tin ông ta phó mặc nhi tử của mình.

— Vâng.

Chung Do đáp lời, trong lòng thầm cảm thấy kỳ quặc: Ông không chỉ hiểu rõ chuyện Lương Châu như lòng bàn tay, còn có sẵn sách lược đối phó, đã như vậy hà tất phải gọi ta ngàn dặm trở về?

Thấy Tào Tháo không nói gì thêm, Chung Do cũng lặng thinh, ngồi được một lúc bèn muốn đứng dậy cáo từ. Nhưng đúng lúc đó Tào Tháo lại lên tiếng, phá tan sự trầm mặc:

— Nguyên Thường...

— Có bỉ chức.

Chung Do lại ngồi xuống.

— Bao năm nay chúng ta ai giữ chức người ấy, chẳng mấy khi gặp mặt, ông đường xa vất vả đến đây, không có việc riêng thì ở lại Nghiệp Thành mấy ngày, trò chuyện cùng ta.

Chung Do tưởng mình nghe nhầm, những lời hoài niệm sầu não này đâu có giống với phong cách của Tào Tháo? Ông khẽ mỉm cười, đáp:

— Cũng đúng, chúng ta đều đã tuổi ngoại ngũ tuần, chuyện xưa năm cũ thoảng như mây khói. Bỉ chức gần đây cũng thường nhớ về những chuyện dĩ vãng, đôi lúc còn nằm mơ thấy.

Nét mặt Tào Tháo vẫn không thay đổi, tựa hồ không phải ông muốn nói về những chuyện ngày xưa:

— Có một việc muốn hỏi ông mà chưa có dịp. Trước khi ta nghênh giá đến Hứa Đô, có những ai từng tham gia triều chính?

Sau khi Đổng Trác chết, Lý Thôi, Quách Dĩ chiếm cứ Trường An, do bọn họ chỉ là những kẻ võ biền, chỉ biết chém giết không thạo văn thư nên những việc trong triều phải phó thác cho người khác.

Chung Do từng trải qua những ngày tháng đó, tất nhiên hiểu rõ hơn Tào Tháo:

— Đầu tiên chúng giao phó chính sự cho Giả Văn Hòa, sau đó Chu Công Vĩ vào triều, cũng nắm quyền một thời gian.

Nhắc đến Chu Tuấn, Tào Tháo trong lòng cũng có chút hoài niệm:

— Khi Chu công còn tại thế đã đối xử với ta rất tốt, cuối cùng lại bị hai tên giặc Lý, Quách làm tức chết, thực khiến người ta thương tiếc. Còn Giả Văn Hòa lúc đó du thuộc phường tặc khấu, nhưng hành sự cũng có thể coi là đường đường chính chính.

— Không sai, thiên tử trước sau đều không có ác cảm với ông ta. Ở vị trí đó cũng chẳng dễ dàng gì. Ngoại trừ hại người bọn họ, còn có Tuân quân sư, Đinh Ấu Dương, cố Thượng thư Hàn Bân, Lỗ Sung, còn có huynh đệ Dương Bưu, Dương Kỳ và bỉ chức, cũng ít nhiều tham dự vào việc triều chính. Qua lại với hai tên giặc Lý, Quách, ngày nào cũng thấp thỏm không yên.

Chung Do lắc đầu thở dài, đến nay trong lòng chưa hết sợ hãi. Tào Tháo lại trầm ngâm không nói, một lúc sau mới mở lời:

— Năm xưa ông từng tham dự vào việc quốc chính, lại ít nhiều qua lại với các cố lão trông kinh. Nay ông cai quản quân vụ Quan Trung được mười năm, hẳn đã nhọc lòng mệt dạ, vô cùng vất vả rồi nhỉ? Ta định điều ông về triều.

— Về triều? - Chung Do thoáng chốc đã đoán được ý định của Tào Tháo, trong lòng lo lắng bất an, nhưng vẫn giả vờ hồ đồ nói, - Quan Trung và Lương Châu thế cục bất ổn, đều do bỉ chức bất tài mà ra, nếu Thừa tướng muốn thay người khác, bỉ chức không còn gì để nói.

— Ai nói ông bất tài? - Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, - Một người trung hậu như ông sao cũng bắt đầu học dùng mưu kế thế? Nói thẳng ra, ta muốn điều ông về triều tiếp nhận chức Thượng thư lệnh.

Nỗi lo lớn nhất của Chung Do cuối cùng cũng trở thành sự thực - Tào Tháo muốn bãi miễn Tuân Úc.

Mâu thuẫn giữa Tào Tháo và Tuân Úc không phải chỉ mới ngày một ngày hai, từ sau đại bại ở Xích Bích quan hệ giữa hai người ngày càng lỏng lẻo. Dù Tào Tháo tiếp tục tăng phong ấp, lại định gả con gái cho nhà ông ta, nhưng trên thực tế ngày càng xa cách. Ban đầu chỉ là do tư tưởng khác biệt trong việc trung với nhà Hán, giờ đây chiến bại khiến Tào Tháo hổ thẹn với Tuân Úc, lúc nào cũng cảm thấy không ngẩng nổi đầu trước mặt ông ta. Đúng vào lúc này, huynh trưởng của Tuân Úc là Tuân Diễn đột nhiên lâm bệnh qua đời. Năm xưa Tuân Diễn nhận chức Tổng đốc, giám sát việc quân ở Hà Bắc, có công lớn giúp Tào Tháo bình định Viên thị, nhưng sau khi nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc, Tào Tháo sợ thế lực gia tộc của Tuân thị quá mạnh, nên nhân khi bắc chinh mà bãi miễn chức quan đó của ông ta. Dân chúng Nghiệp Thành truyền tai nhau, nói rằng sau khi bị bãi miễn, Tuân Diễn uất ức lâu ngày rồi chết, điều này càng khiến quan hệ giữa hai nhà Tuân, Tào lâm vào thế khó xử, thế là Tào Tháo bèn nảy ra ý định thay đổi Thượng thư lệnh.

Thế nhưng uy quyền của Tuân Úc đã vô cùng vững chắc, cũng không dễ gì thay đổi được, chỉ có thể chọn trong những lão thần có uy vọng trong triều. Luận về quan hệ, Đinh Xung là tốt nhất, nhưng người này đến nay ngoài uống rượu ra ngay cả những việc thuộc chức phận cũng chẳng buồn quản, đẩy cho ông ta gánh nặng như vậy, chắc chắc không đảm đương nổi. Nếu thay bằng Tuân Du, thì vẫn là gia tộc Tuân thị nắm quyền, không đạt được mục đích. Còn Giả Hủ chẳng khác nào quả trứng trơn tuột, đừng nói Tháo sợ mất thể diện không thể dùng ông ta, kể cả muốn dùng, chắc chắn ông ta cũng nghĩ trăm phương ngàn kế thoái thác. Chọn đi chọn lại, người từng tham dự việc triều chính, lại có thể được đa số mọi người tiếp nhận, chỉ còn lại Chung Do.

Chung Do đương nhiên không muốn tiếp nhận chức vị này. Luận về việc công mà nói, Tuân Úc xử lý chính vụ chưa từng có lỗi lầm, vô cớ thay đổi ắt không có lợi cho việc nước. Luận về tình riêng, Chung Do và Tuân thị vừa là đồng hương lại là chỗ thâm giao, há có

thể cướp chức quan của ông ta? Ông nghĩ vậy bèn vội vàng đứng dậy khước từ:

— Bỉ chức tài lược có hạn, chỉ có thể đảm đương quân vụ, không thể tọa trấn trung đài, xin Thừa tướng soi xét.

Tào Tháo rõ ràng bất mãn với Tuân Úc, nhưng vẫn tìm cớ nói tránh:

— Ông chớ nên nghĩ nhiều, ta chỉ thấy lệnh quân quá đỗi vất vả, muốn để ông san sẻ với ông ấy.

San sẻ? San sẻ kiểu này thì khác gì để Tuân Úc ngồi chơi xơi nước! Chung Do trong lòng lo lắng, hấp tấp quỳ xuống nói:

— Thừa tướng, lẽ nào ngài không niệm tình chuyện năm xưa ở Duyện Châu sao?

— Hả?

Tào Tháo không ngờ ông ta lại nói thẳng như vậy, bất giác ngẩn ra - Trong cuộc phản loạn ở Duyện Châu năm xưa, nếu không có Tuân Úc kiên cường cố thủ các huyện, e rằng bản thân Tào Tháo đã chết dưới tay Lã Bố rồi!

Chung Do liều lĩnh nói ra câu đó, cũng cảm thấy quá lời, bèn nhanh chóng tìm lý do biện bạch cho mình:

— Bỉ chức nhận mệnh ở Quan Trung đã hơn mười năm, một lòng một dạ vì triều đình ổn định Tây cương, nay đám tặc khấu nhăm nhe nổi loạn, sao ngài nỡ điều bỉ chức hồi kinh? Dám mong ngài suy xét nỗi lòng của bỉ chức, thuận cho bỉ chức tiếp tục lưu nhiệm.

Nói đoạn chậm rãi khấu đầu - Chung Do không phải đám tục sĩ, bất luận thân phận, tuổi tác, danh vọng đều cao hơn nhiều so với đám duyện thuộc hầu hạ Tào Tháo, há có thể tùy tiện khấu đầu trước người khác?

Tào Tháo trầm mặc hồi lâu, cuối cũng đành miễn cưỡng gật đầu:

— Ta biết rồi... vậy thì cứ để lệnh quân tiếp tục chủ trì triều chính.

Chung Do thở phào nhẹ nhõm, không dám nán lại thêm một khắc nào nữa:

— Bỉ chức đường xa quất ngựa đã mệt, nếu Thừa tướng không còn việc gì sai bảo, vậy bỉ chức...

— Ông đi đi. - Tào Tháo cười nhăn nhó, - Ra khỏi cửa hãy quên chuyện này đi, tuyệt đối không được nói ra ngoài.

— Vâng. - Chung Do run rẩy đứng dậy, - Bỉ chức xin cáo từ.

Tào Tháo phẩy tay không khách sao nữa, ông đã sớm rơi vào trầm tư: Chung Do không chịu nhận chức, vậy còn biết dùng ai đây? Kỳ thực Hoa Hâm, Vương Lãng, Mao Giới cũng không tồi, nhưng họ không phải người Dĩnh Xuyên, nếu cải nhiệm dùng bọn họ, thì sách lược dùng nhân sĩ Dĩnh Xuyên làm nòng cốt do Tuân Úc đề ra trước đây sẽ phải thay đổi toàn bộ, phải điều chỉnh cả trong triều lẫn ngoài triều. Sau khi đại bại ở Xích Bích, nhân tâm bất ổn, lúc này không thể gây biến động lớn như vậy được...

Chung Do chầm chậm bước ra ngoài điện, khẽ đưa tay lau mồ hôi tủa ra trên trán, đoạn bất giác quay lại nhìn Tào Tháo, thấy ông nét mặt đăm chiêu, hai mắt tư lự, ánh lên một vẻ lực bất tòng tâm. Thời gian thấm thoắt trôi qua, dù dung mạo không mấy đổi khác, nhưng ông cũng không tránh khỏi bước chân của tuổi già.

Hai con tranh ngôi

Chung Do rời khỏi mạc phủ, trở về dịch quán nghỉ ngơi, ngoài trời đã tối, đường dài bôn ba cũng đã mệt, bèn ăn đại khái qua bữa, rồi chẳng buồn tắt đèn, cứ thế chìm vào giấc ngủ.

Lúc chưa nằm xuống ông vẫn cảm thấy toàn thân rã rời, nhưng vừa đặt đầu xuống gối, tâm sự trong lòng lại dâng lên. Địa vị của Tuân Úc bất ổn, xem ra Tào Tháo nghĩ đến chuyện thay thế Thượng thư lệnh không chỉ mới một hai ngày, chỉ là vẫn chưa tìm được người thay thế thích hợp, lại không muốn người bên cạnh nói ông bạc đãi công thần, vì vậy mới gả con gái qua để cải thiện quan hệ. Thế nhưng, chút thành ý đó có thể khiến Tuân Lệnh quân hồi tâm chuyển ý không? Hôm nay ta viện cớ Quan Trung vẫn chưa ổn định để thoái thác, nhưng nếu một ngày nào đó Quan Trung an định, há

có thể tránh né được nữa? Vừa không thể kháng lại mệnh lệnh, lại không thể hổ thẹn với bằng hữu cũ, thực là nan giải...

Suy đi tính lại không biết làm sao, Chung Do thở dài nhắm mắt buông trôi tâm tư. Đang khi nửa tỉnh nửa mê, ông đột nhiên nghe thấy bên ngoài truyền lại tiếng bẩm báo của nô bộc:

— Đại nhân đã nghỉ chưa ạ? Có khách muốn yết kiến.

Gần chìm vào giấc ngủ giờ lại bị quấy rầy, Chung Do thấy vô cùng phiền phức, nhưng trong mạc phủ có không ít bằng hữu cũ như Tuân Du, Mao Giới, không gặp thì cũng áy náy. Ông bèn ngồi dậy chỉnh lại y phục:

— Vẫn chưa ngủ, mau mời khách vào nói chuyện!

Chung Do vừa thắt đai lưng vừa buộc lại tóc, hạ màn xuống nhìn, khách đã vào tới nơi, nhưng không phải là bạn hữu, mà là một người trẻ ngoài hai mươi tuổi, thần thái nho nhã, dung mạo tuấn tú.

— Công tử là...

— Tiểu điệt Đinh Nghi, đến bái kiến bá phụ.

— Không dám, không dám, công tử sao lại gọi ta là bá phụ?

Chung Do cảm thấy khó hiểu. Đinh Nghi vô cùng cung kính, liên tục vái chào:

— Vãn sinh là con của Bái Quốc Đinh hiệu úy, lẽ nào không nên gọi ngài một tiếng bá phụ sao?

Thì ra là con của Đinh Xung, Chung Do lúc này mới vỡ lẽ, trong lòng có chút không vui: Trời đã tối còn đến làm phiền, cha ngươi còn được, chứ một kẻ vãn bối như ngươi thì hẳn có chút thất lễ. Trong đầu nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng ông lại vui vẻ hàn huyên:

— Ồ, thì ra là con của Ấu Dương, thời gian trôi qua nhanh quá, giờ đã lớn thế này rồi. Hiền điệt không ở Hứa Đô chăm sóc lệnh tôn, sao lại đến Nghiệp Thành này vậy?

— Tiểu điệt năm ngoái được Thừa tướng cất nhắc, hiện đang làm duyện thuộc trong mạc phủ.

— Vậy thì tốt quá! Đây mới là đường sĩ hoạn đúng đắn. - Chung Do nói vậy nhưng không nghĩ vậy. Đinh gia vốn qua lại thân thiết với Tào gia nên tất nhiên sẽ được chiếu cố, dù có tài cán hay không

cũng đều có thể làm quan, điều này hẳn không công bằng với những sĩ nhân khác.

— Bá phụ dạy dỗ rất phải. - Đinh Nghi gật gật đầu, nheo mắt nói, - Bá phụ đường xa vất vả đến đây, tiểu điệt sợ dịch quán ăn uống sơ sài nên đã chuẩn bị một chút điểm tâm, mời bá phụ thưởng thức.

Nói đoạn vỗ vỗ tay, hai bộc nhân liền mang mấy hộp đồ ăn bước vào trong phòng. Chung Do vừa nhìn liền cảm thấy kỳ lạ: Các món chay mặn, nóng nguội đủ cả, đồ ăn thức uống toàn cao lương mỹ vị, có bào ngư, măng ngọt, nấm trúc tôn, gà trạc, ngoài ra còn có một vò rượu, xem ra cũng không phải loại thường. Bữa "điểm tâm" này hẳn không hề rẻ, ngay cả ngự yến của thiên tử cũng chỉ đến vậy.

— Hiền điệt sao lại đãi ta thế này?

Đinh Nghi mặt mày tươi rói, đáp:

— Hiếu kính ngài là chuyện nên làm ạ.

— Ta đã dùng bữa rồi.

— Tiểu điệt vừa nãy đã hỏi kẻ hầu, ngài mới ăn một bát cháo thôi. Đường xa ngàn dặm, ngựa xe mỏi mệt, lão ngài lại phải gánh trọng trách triều đình, nên giữ gìn quý thể. Xin hãy thưởng thức một chút!

Chung Do càng cảm thấy kỳ quái: Tên tiểu tử này cớ sao lại dò hỏi chuyện ăn ở ngủ nghỉ của ta? Xem ra chuyện không hề đơn giản.

Đinh Nghi cầm đũa lên, cố dúi vào tay ông:

— Bá phụ mau nếm thử, nếu bá phụ không ăn, tiểu điệt há chẳng phải mất công tốn sức?

Chung Do đã lờ mờ đoán ra: Tên tiểu tử này ắt có việc gì đó đến nhờ vả! Cũng được, niệm tình cha hắn, chỉ cần không phạm quốc pháp, giúp được thì giúp. Nghĩ vậy, ông cầm bát bào ngư lên nếm thử, quả nhiên mùi vị tươi ngọt, thơm ngon vô cùng, bèn húp cạn luôn, những món khác thì chỉ gắp lấy lệ một miếng, coi như đã thưởng thức qua. Còn rượu, ông không hề động đến.

— Bá phụ sao dùng ít vậy ạ?

Chung Do lau miệng đáp:

— Lão phu đã đến tuổi biết thiên mệnh, thực lượng ít dần, uống một bát canh là đủ rồi... Ăn cũng ăn rồi, uống cũng uống rồi, có việc gì có thể nói thẳng ra rồi chứ?

Vẻ khiêm cung, thành khẩn trên mặt Đinh Nghi thoáng hiện lên nét giảo hoạt:

— Bá phụ hiểu lầm rồi, không phải tiểu điệt có chuyện muốn nhờ. Tiểu điệt thân chỉ là một chức quan nhỏ, há có đủ tiền làm bữa yến này? Không giấu gì, là công tử Tào Tử Kiến của Thừa tướng nhờ tiểu điệt đến chăm sóc bá phụ.

— Ồ?!

Chung Do suýt chút nữa nôn những thứ vừa nuốt ra ngoài - Chết rồi! Đấy không phải chuyện chơi, nhận khoản đãi của Tào Thực, nếu chẳng may bị truyền sang tai người khác, tất sẽ bị dị nghị rằng giao thiệp với công tử của Thừa tướng. Đinh Ấu Dương ơi Đinh Ấu Dương, gã quỷ rượu trời đánh, con của ông hại khổ ta rồi!

Đinh Nghi và đệ đệ là Đinh Dực từ bé đã giao hảo với Tào Thực, đều có tài văn chương thơ phú, nay đến Nghiệp Thành càng được Tào Thực tin tưởng, hình bóng không rời. Các quan viên mạc phủ đều biết chuyện này, duy chỉ mình kẻ ngoại lai là Chung Do không hay biết.

— Hiền điệt thực sự không nên như vậy. - Chung Do bắt đầu sa sầm, - Ta và công tử trước nay chưa từng qua lại, lại đến đây vì có công vụ, há lại dám tự tiện giao thiệp?

Đinh Nghi híp mắt cười nói:

— Qua lại bình thường cũng không thể coi là chuyên lớn. Ba vị công tử tôn trọng các lão thần trong triều, hay tin bá phụ đến Nghiệp Thành, bèn lệnh cho tiểu điệt đến bái kiến, chỉ là muốn tỏ lòng hiếu khách, quan tâm đến bá phụ thôi.

Ai quan tâm đến ai chứ? Làm quan cả một đời, Chung Do há lại không hiểu họ đang muốn điều gì? Năm ngoái Tào Tháo vừa mất đứa con yêu quý Tào Xung, sau này vẫn chưa thể đoán ai sẽ được thừa tự, nếu có một ngày Tào Tháo triệu tập quần thần hỏi rằng "Trong số các con của ta, đứa nào giỏi nhất", đến lúc đó biết trả lời sao đây? Ăn lộc của người ta rồi, tất phải báo đáp chứ!

Đinh Nghi vẫn không ngớt lời tán tụng Tào Thực:

— Bá phụ có lẽ không biết, tam công tử phẩm mạo xuất chúng, tài đức lưỡng toàn, văn chương thơ phú lại rất được Thừa Tướng yêu thích, văn sĩ Nghiệp Thành ai ai cũng tán thưởng, quan lại trong phủ đều nói ngài ấy là một vị Hiền công tử...

Hắn vừa nói vừa hấp háy mắt, biểu cảm này lại càng khiến Chung Do phản cảm - Kỳ thực Chung Do chưa biết, có lẽ do Đinh Xung tham rượu nên để xảy ra chuyện, Đinh Nghi từ nhỏ mắt đã có vấn đề, đặc biệt là mắt phải rất nghiêm trọng, không hấp háy mắt thì chẳng thể nhìn rõ, tật ách này không chỉ vô phương cứu chữa mà còn vì nó mà chịu rất nhiều thiệt thòi. Ban đầu Tào Tháo niệm tình cũ muốn đem con gái gả cho Đinh Nghi, khi nói đến chuyện này Tào Phi tình cờ đang ở ngay cạnh, Tào Phi không muốn tâm phúc của Tào Thực trở thành con rể Tào gia, bèn thêm mắm dặm muối kể lại việc Đinh Nghi có tật mắt, Tào Tháo thở dài tiếc nối, việc thành thân cũng bị dẹp bỏ. Sau chuyện này mối thù ghét giữa Đinh Nghi và Tào Phi lại càng sâu đậm.

Chung Do đưa mắt nhìn vị "hiền điệt" đang nháy mắt chau mày, trong lòng cảm thấy đáng ghét vô cùng, chỉ vì thể diện của cha con Tào Tháo nên không buông lời trách mắng, thầm tự nhủ rằng đến Hứa Đô ắt sẽ đến chỗ cha hắn mắng vốn! Nhưng trước mắt nên xử sự thế nào với vị tam công tử kia đây? Xét cho cùng, Chung Do cũng là người từng trải, trong nháy mắt đã nảy ra một ý, cười khà khà ngắt lời hắn:

— Hiền điệt đã nói khẩn thiết như thế, vậy ý tốt của tam công tử lão phu xin lĩnh nhận, tuy nhiên cũng nên có qua có lại cho hợp lẽ thường tình. Hiền điệt nói tam công tử ưa thích phong nhã, vậy thì thế này, lão phu viết một bức chữ tặng cho công tử, hiền điệt thấy vậy được không?

Nét chữ khải của Chung Do được coi là nhất tuyệt, nổi danh không kém chữ triện của Lương Hộc, đều là những nét bút mà những kẻ đọc sách tranh nhau sưu tầm, học theo, những người bình thường tốn công nhọc kế cũng không xin được, hôm nay Chung Do lại chủ động đề tặng. Nhưng Đinh Nghi không những không vui, trái lại mặt mày thất sắc - Đây rõ ràng là không muốn nợ ơn người khác!

Viết chữ xong thì bữa cơm này coi như hòa vốn, nhưng cũng không thể ngăn ông ta viết, bèn cười vẻ khó xử:

— Không còn sớm nữa, bá phụ nên giữ gìn quý thể...

— Viết chữ có gì mệt chứ? - Chung Do nói vẻ bề trên, - Lẽ nào công tử coi thường chữ của ta?

— Không không không, chữ của lão ngài ai dám coi thường ạ?

Chung Do gật gù bước đến bên án, rút ra một tờ giấy Sái hầu[★] lớn, bút mực của dịch quán đều đã có sẵn, nhưng nên viết gì đây? Viết lời hay ý đẹp thì khác gì nịnh bợ, lại lọt vào bẫy của họ, truyền ra ngoài càng không hay. Nghĩ đi nghĩ lại, ông nảy ra một ý: Nửa đêm còn đến quấy nhiễu, vậy ta cũng không khách khí nữa, dứt khoát để vị công tử này hổ thẹn chút xem sao! Viết một đoạn *Hiếu Kinh*, để hắn bỏ công suy xét:

Này đây, hiếu là căn bản của đức, do giáo dưỡng mà thành. Thân thể, hình hài, tóc tai, da thịt là do phụ mẫu ban cho, không được gây tổn hại là nết đầu của hiếu. Sau lo lập thân, hành đạo để lại tiếng thơm cho đời là nết cùng của hiếu. Này đây, hiếu lấy việc phụng dưỡng cha mẹ làm đầu, kế đến thờ vua, sau rốt là lập thân.

Viết mấy câu này chỉ để đối phó, điều này cũng khiến Chung Do cảm thấy phiền hà, nên đành viết đại khái ra vậy! Khua tay múa bút một hồi bèn đưa cho Đinh Nghi:

— Phiền hiền điệt tặng vật này cho công tử, coi như là thành ý của lão phu.

— Tạ ơn bá phụ đã tặng chữ, tiểu điệt nhất định sẽ xin công tử treo trên chính đường.

Đinh Nghi vẫn phải cảm tạ. Chung Do vờ ngẩng đầu nhìn ra bên ngoài:

— Trời đã muộn rồi, trên đường về nhớ cẩn thận, tuổi còn trẻ cũng không nên thức đêm, không tốt cho sức khỏe.

Đinh Nghi vẫn chưa cáo từ, ông đã tuôn một tràng tiễn khách.

— Vâng. - Đinh Nghi không còn cớ nán lại, đành gọi người hầu vào dọn dẹp rồi đứng dậy cáo từ, nhưng vẫn không cam tâm, - Tiểu điệt về nhất định sẽ đưa bức chữ này cho công tử. Nhưng bá phụ

lâu rồi mới có dịp đến Hà Bắc, nếu muốn dạo quanh ngắm cảnh, tam công tử có thể đi cùng.

— Được, xin đa tạ công tử trước, đến lúc đó phải làm phiền rồi.

Nói là vậy nhưng Chung Do đã có chủ ý, từ ngày mai sẽ chẳng đi đâu cả.

Đinh Nghi không biết làm sao, đành cẩn thận giữ lấy bức chữ nét mực còn chưa khô, đến gần cửa mới chợt nhớ vẫn chưa xem bức chữ viết gì, vừa đọc liền cảm thấy vô cùng ngần ngại: Công tử sắp hai mươi tuổi rồi, vậy mà ông còn giảng *Hiếu Kinh*, đây chẳng phải là châm chọc hay sao? Vị bá phụ này thật thâm sâu khó lường! Nhưng Đinh Nghi vẫn chưa liệu được rằng, hắn và vị bá phụ thâm sâu khó lường này hết sức hữu duyên, sau này những tháng ngày đấu trí đấu pháp hẵng còn rất dài.

Tiễn Đinh Nghi đi rồi, Chung Do bất giác lo lắng, làm như vậy liệu có được không? Nếu Tào Thực thẹn quá hóa nộ, dâng lời xàm tấu, liệu Tào Tháo có tin theo? Ông nghĩ đi nghĩ lại chợt thấy buồn ngủ, ngáp ngắn ngáp dài, cơm đã ăn rồi, chữ cũng cho rồi, chỉ nghĩ thôi cũng chẳng giải quyết được gì, ngả lưng đi ngủ vậy. Nhưng gối chưa kịp ấm đã lại nghe thấy người bên ngoài bẩm báo:

— Đại nhân, có khách đến thăm.

— Ai thế?

Chung Do hơi thấy bực dọc. Có tiếng ai đó vừa cười vừa đáp:

— Làm phiền Chung công rồi, bỉ chức là trung quân giả tư mã Chu Thước, phụng lệnh đại công tử Tào Tử Hoàn đến bái kiến lão ngài ạ.

Người của Tào Thực vừa đi khỏi, người của Tào Phi đã tới. Đoán chắc rằng người này cũng đến nịnh nọt để cầu mỹ ngôn trước Tào Tháo, Chung Do không muốn tốn lời nữa:

— Tạ ơn ý tốt của công tử, cũng làm phiền đại nhân vất vả. Nhưng lão phu vạn dặm đường xa, bôn ba đã mệt, xin phép được nghỉ ngơi.

— Chung công không cần khách sáo. Nếu ngài thấy bất tiện, tại hạ xin quay về. Ngày mai sẽ mời công tử tự đến bái vọng.

— Không dám! - Chung Do lập tức nguôi giận, vội vã nhỏm dậy, - Đại nhân xin mời vào. - Nếu hắn mời Tào Phi đến thật thì lại càng phiền phức, chẳng thà gặp hắn còn hơn.

Cửa phòng đã mở, Chu Thước mặt cười nhăn nhở bước vào. Chung Do nhìn thấy trong lòng thắc mắc - Kẻ này thấp bé, khô gầy, đầu dơi mắt chuột, nào có giống tướng quân? Nhưng tướng lĩnh trung quân nếu không phải thân tín của Tào thị ắt không dám vượt quá phép tắc, Chung Do cũng miễn cưỡng mở lời:

— Đa tạ đại nhân quan tâm, dám hỏi công tử lệnh cho đại nhân đêm hôm đến thăm là có việc gì?

Chu Thước không hề đáp lời, chỉ ngoảnh ra sau vẫy vẫy tay:

— Các ngươi đâu, mau bê vào! Mau bê vào!

Ngay sau đó có hai tên lính khệ nệ bê vào một cái hòm, Chu Thước tự mình mở ra. Bên trong chất đầy hàng xấp Thục gấm, vừa nhìn là biết sản vật do Ích Châu tiến cống.

Chung Do giật mình, hỏi:

— Ngài, ngài đây là có ý gì?

— Chung công đường xa đến đây, công tử mấy ngày nay đang bận chuẩn bị hôn sự với Tuân gia nên không ghé thăm, lệnh cho tại hạ mang đến để bày tỏ thành ý.

— Không dám, không dám.

Đây khác gì hối lộ? Chung Do uống một bát canh của kẻ khác đã cảm thấy bất an, tặng quà lại càng không dám nhận.

Chu Thước sớm đã chuẩn bị sẵn lời lẽ:

— Đại nhân không cần phải nghĩ nhiều, đây là món đồ thừa lại khi chuẩn bị giá trang. Thừa tướng đã dặn trước công tử, nếu thừa thì phải chia ra tặng cho các đại thần nguyên lão. Ngài chỉ việc lĩnh nhận, Thừa tướng sẽ không trách tội.

Nói thì như vậy, nhưng rốt cuộc vẫn là bị người ta nắm đằng chuôi, Chung Do cau mày đáp:

— Bản quan gia tài sung túc, không thiếu những thứ này...

— Chung công chê ít sao?

— Không không không! - Chung Do liên tục xua tay, - Ta bảo rằng gia tài đầy đủ, Thừa tướng cũng thỉnh thoảng quan tâm đến. Chắc hẳn trong phủ công tử vẫn có không ít nhân sĩ hàn vi, xin hãy tặng lại cho họ.

— Ây dà, Chung công tất nhiên không thiếu những món đồ này, nhưng cái quan trọng là tấm lòng, công tử thực dạ ngưỡng mộ tài năng của ngài mới tặng chút quà biểu lộ lòng thành. Hơn nữa Chung công và Thừa tướng tuổi tác ngang nhau, thân phận đại công tử có cao đến mấy cũng là vãn bối, hiếu kính ngài vốn là việc nên làm. Nếu ngài không nhận há chẳng phải gạt bỏ ý tốt của công tử ư?

— Ây dà...

Chung Do thực sự khó xử, nhận thì không được, nhưng không nhận thì quan hệ với Tào Phi lại lâm vào thế khó xử, nửa đêm rồi mà vị tư mã này còn mang một đống đồ đến đây khoa trương ầm ĩ, truyền ra bên ngoài càng khiến người ta nghị luận, làm sao bây giờ?

Đột nhiên nảy ra một ý - Chung Do trấn giữ Quan Trung thu được một mảnh ngọc Lam Điền vô cùng đẹp đẽ, ông rất yêu thích, còn mời thợ giỏi đến để chạm khắc thành ngọc bội đeo ở bên thân. Hôm nay để ứng phó với cục diện này, ông bèn cắn răng lấy ra:

— Gấm Thục ta sẽ nhận, tuy nhiên xin tặng lại miếng ngọc này cho công tử để bày tỏ lòng cảm ơn.

Nói đoạn liền nhét vào tay Chu Thước. Chu Thước có con mắt tinh tường, trông thấy miếng ngọc trắng tinh khôi ẩn hiện ánh vàng, chạm trổ điêu luyện, sờ vào mịn mượt, trơn mát như mỡ dê - Đáng giá hơn nhiều so với gấm Thục! Rốt cuộc là ai hối lộ ai đây? Lần này đến lượt hắn khó xử:

— Thế này, thế này sao được...

Chung Do vuốt râu cười nói:

— Công tử ngưỡng mộ lão phu như vậy, lão phu cũng rất quý trọng công tử. Ta thân làm trưởng bối há có thể kém cạnh vãn bối chứ? Công tử không nhận, há chẳng phải không nể mặt già của ta?

Đây gọi là gậy ông đập lưng ông. Chu Thước vốn thông minh lanh lợi, nhưng lần này cũng lắp ba lắp bắp:

— Tại hạ vốn đến tặng đồ, há có thể...

Chung Do sa sầm sắc mặt:

— Lẽ nào công tử không chê ghét lão phu, đại nhân ngài lại coi thường lão phu chăng?

— Không dám! Đã như vậy thì... tại hạ mang về đưa cho công tử. - Chu Thước vẫn không nản lòng, tiếp tục nói, - Hay tin Chung công vài ngày nữa nhập triều, vừa hay công tử cũng đến Hứa Đô thành thân, chi bằng cùng đi với nhau, trên đường còn có thể tiện bề chăm sóc lẫn nhau. Ngài và Thừa tướng, lệnh quân hai nhà đều có mối giao hảo thân tình, giúp đi đón dâu mọi người hẳn sẽ mát mặt.

Chung Do ậm ừ cho qua:

— Ta phải thương lượng với Thừa tướng đã.

Nói xong, ông cố ý ngáp dài một cái. Chu Thước hiểu ông muốn đuổi khách, bèn giả lả nói:

— Trời không sớm nữa, tại hạ xin cáo từ. Nếu Chung công muốn đi quanh Nghiệp Thành quan lãm tiêu khiển, có thể nói với công tử, công tử tất sẽ đáp ứng.

Lại là chiêu này!

— Được được được, - Chung Do cũng chán không buồn nói thêm nữa, - Đại nhân đường về cẩn trọng, lão phu y phục bất tiện, xin đành thất lễ.

— Ngài hãy nghỉ ngơi...

— Chu Thước gật đầu khom lưng vái chào.

Đuổi được Chu Thước, Chung Do không lên giường nằm mà ngồi luôn ở bên án - Nếu như nhị công tử Tào Chương phái người đến, vậy sẽ đỡ phải lật đật ngồi dậy.

Ông đợi quá một canh giờ, đã đến canh ba mà vẫn chưa có động tĩnh gì, lúc này mới yên tâm nằm xuống. Binh đến tướng chặn, nước lên đất ngăn, phiền hà cả đêm Chung Do sớm đã mất giấc, đành cố nhắm mắt nghỉ ngơi. Trong lòng lại càng cảm thấy bất an: Tào Phi và Tào Thực thay nhau phái người đến, hết dâng đồ ăn lại biếu gấm lụa, là có dụng ý gì không cần nói cũng hiểu. Ngay cả một kẻ ngẫu nhiên ghé đến như ta mà cũng quan tâm rào đón như vậy, không biết quan viên Nghiệp Thành họ còn lôi kéo đến mức nào đây! Với thân phận là một ngoại thần, liệu có nên quá thân thiết với

bọn họ? Nếu như Tào Tháo thực sự không buồn để tâm đến những việc làm của họ, vậy cớ sao họ lại không tự mình làm? Đã nhờ kẻ khác làm thay thì chắc chắn là có dã tâm! Không được, tuyệt đối không thể cùng Tào Phi đồng hành về kinh.

Trằn trọc băn khoăn, thần thức bất an, Chung Do không chịu được nữa, ngồi dậy kêu lớn:

— Người đâu, người đâu!

Ông gọi liền vài tiếng mới có một tên nô bộc ngáp ngắn ngáp dài, vào phòng cung kính hỏi:

— Đại nhân sai bảo gì ạ?

Trằn trọc cả đêm đến kẻ hầu người hạ cũng đã ngủ rồi, nghe thấy chủ gọi mới vội vã chạy vào, y phục vẫn còn xộc xệch.

— Thu dọn hành lý. Trời hửng sáng ta sẽ đến gặp Thừa tướng cáo từ, lập tức khởi hành đến Hứa Đô.

— Dạ? Gấp vậy sao. Đại nhân tuổi tác đã cao, xin hãy giữ gìn quý thể.

— Kêu ngươi dọn thì mau đi dọn. Không cần nhiều lời.

— Xin vâng.

Tên nô bộc không dám cãi lại, ngáp ngắn ngáp dài đi thu dọn hành lý, sắp xếp xe ngựa, đêm nay vậy là không được ngủ rồi, trong lòng thầm oán trách: Ngài không ngủ được cũng chẳng cho chúng tôi ngủ, hẳn là ban tối ăn nhiều không tiêu hóa được, bụng dạ khó chịu đây mà!

HỒI THỨ 114

Hối lộ quyền thần, Tào Phi thất sách

Cờ kém nửa chiêu

Tào Tháo tạm gác việc quân, tập trung tâm trí vào việc xây dựng Nghiệp Thành. Chỉ trong vòng vỏn vẹn nửa năm, không những phố xá được tu tạo hoành tráng mà ngay cả việc mở rộng mạc phủ cũng cơ bản hoàn tất. Phủ đệ rộng lớn chiếm gần hết một phần năm Nghiệp Thành, to hơn cả hoàng cung Hứa Đô, cả một quần thể kiến trúc được cấu thành từ hai sân viện đông tây, bố cục hai bên không khác nhau là mấy, nhưng tây viện chỉ mở khi có đại hội quần liêu, còn Tào gia ăn ở sinh hoạt đều ở đông viện, những việc chính cũng đều xử lý tại đây.

Để phô trương sự tôn quý của Tào Tháo, từ cửa chính đến Thính Chính đường nơi ông xử lý các công việc thường nhật tổng cộng được dựng bốn cửa nghi môn, mỗi cửa đều có vệ binh canh phòng nghiêm ngặt, quy cách như vậy còn cao hơn cả thiên tử. Cửa phủ phía ngoài cùng của đông viện có tên là “Tư Mã môn”, chỉ mình Tào Tháo thường ra vào, nếu không có lệnh thì tuyệt đối không được mở, nhân vật dù cấp phẩm cao đến mấy cũng phải đi cửa ngách bên cạnh. Đãi ngộ khác biệt như vậy, chỉ e cũng không khác gì so với thiên tử!

Một trưa nọ, cánh cửa Tư Mã thường ngày đóng chặt nay đột nhiên mở ra, nhưng người đi ra không phải là Tào Tháo mà là một viên duyện thuộc mới ngoài ba mươi tuổi.

Người này chức quan không cao, nhưng thân hình bệ vệ, tướng mạo xuất chúng, cử chỉ toát lên vẻ hào quý, ắt phải là một nhân vật rất được Tào Tháo sủng ái mới có đặc quyền ra vào cửa Tư Mã như vậy. Sau lưng người đó còn có mấy tên bộc dịch khệ nệ khiêng một chiếc hòm lớn, cũng không biết chứa thứ gì. Nhưng vào lúc này, viên duyện thuộc kia vẻ mặt dường như chẳng có gì là dương

dương đắc ý, trái lại còn có vẻ buồn bã, chắp tay sau lưng đứng trước cửa rất lâu sau mới chầm chậm qua đường.

Trên con đường lớn đối diện với mạc phủ, hai góc đông tây đều dựng vài căn viện lạc, vừa giống quan nha lại giống phủ đệ, trong đó có hai tòa Tào Tháo đã ban cho Tào Phi và Tào Chương. Hai vị công tử này đều đã thành hôn, thê tử Tào Phi là Chân thị, thê tử Tào Chương là Tôn thị, nếu như vẫn ở cùng một chỗ với phụ thân, nữ quyến thường ngày ra vào sẽ không thoải mái. Hơn nữa, mạc phủ xây dựng trước đó không lâu cư trú bất tiện, Tào Tháo bèn cho họ dọn ra ngoài ở, mỗi sáng vào thỉnh an là được.

Lộ tây là phủ đệ của Tào Phi, lộ đông là của Tào Chương. Duyện thuộc kia không hề do dự đi đến bên mé tây, gật gật đầu với tên lính gác, sau đó liền bước chân lên thềm đá - Người này thường ngày qua lại đến mức ngay cả đám lính gác cổng cũng đã quen mặt. Nhưng đương lúc người này bước chân vào trong, bỗng nhiên nghe thấy một tiếng gọi lanh lảnh cất lên từ phía sau:

— Đậu Phụ! Ngươi lại mang món đồ quý giá gì cho Tử Hoàn vậy?

Duyện thuộc này nghe thấy có người gọi tên mình, vội vã quay đầu lại, trông thấy một vị công tử thân thể tráng kiện, đầu đội mũ võ biền, người mặc nhung trang, râu vàng rậm rạp, đang đĩnh đạc bước ra từ trong phủ đối diện - chính là Tào Chương.

Đậu Phụ vội chạy xuống dưới thềm, cúi đầu thi lễ:

— Thì ra là nhị công tử.

Ngẩng đầu nhìn lại, phía sau Tào Chương là mười mấy tên bộc đồng, kẻ thì dắt ngựa, kẻ thì vác cung, kẻ thì cầm bẫy chim, còn có kẻ dắt theo cả chó, trông trận thế này là biết chuẩn bị đi săn. Tào Chương cười ha hả bước đến gần, bước quanh chiếc hòm kia, rồi cất lời hỏi:

— Các ngươi thật là, có đồ hay ho không mang đến cho đại huynh thì cũng mang đến cho tam đệ, không coi ta ra gì phải không?

Đậu Phụ biết đó là lời trách đùa, cười đáp:

— Công tử chớ nghĩ vậy, đây là đồ Thừa tướng sai tiểu nhân mang qua, không phải tại hạ tự tặng. Mấy hôm trước có vị bằng hữu

từ Kinh Châu gửi đến hai miếng ngọc đẹp, vẫn chưa chạm trổ, nếu công tử không chê, hôm khác tiểu nhân xin tặng công tử một miếng.

— Được rồi. - Tào Chương phẩy tay, - Ai thèm để ý đến mấy món đồ dởm của ngươi? Hôm khác sang phủ của ta uống một trận đã đời là được! Ngươi và đại huynh ta đang trù tính gì, chớ tưởng ta không biết, tam đệ và đám Đinh Nghi cũng không phải có mắt không tròng. Tưởng rằng ngôi vị của phụ thân hay ho thế sao? Ai phải chịu khổ người đó tự biết, ta cũng không thèm tranh với họ! Chỉ cần có rượu để uống, có thú để săn là sống vui rồi. Nếu có cơ hội thì xông pha chiến trường vài trận, vậy là sung sướng!

— Hì hì hì, nhị công tử thật phóng khoáng.

— Ngươi chớ cười, ta biết các ngươi chê ta dung tục, nhưng lại không biết rằng kẻ dung tục chính là các ngươi, muốn sống được như ta há lại dễ sao!

Tào Chương nói xong nhảy phắt lên ngựa, quất mạnh một roi, con ngựa lập tức tung vó phi thẳng, đám nô bộc cũng lập tức đuổi theo - Vị công tử này cũng thật ngông cuồng, không nghe lời phụ thân quản giáo, dám phi ngựa khoa trương ngay trong thành!

Đậu Phụ lắc đầu rồi lại gật đầu: Người ta nói cũng có lý, rốt cuộc là ai không thể thoát khỏi những điều dung tục tầm thường? Hắn nghĩ mãi không biết phải làm sao, đành bước vào cửa bên tiếp tục việc làm “dung tục”.

Sở dĩ vị Đậu tiên sinh này nhận được sự sủng ái của cha con Tào Tháo có nguyên do đến từ thân thế của hắn. Tổ phụ của Đậu Phụ chính là Đậu Vũ, đại tướng quân ngoại thích dưới triều Linh Đế năm xưa, và là một trong “ba người thuộc nhóm đảng nhân” (Lưu Thục, Đậu Vũ, Trần Phồn). Năm xưa Đậu Vũ và Thái phó Trần Phồn giúp Linh Đế đăng cơ, ý muốn tru diệt gian tặc phục chấn triều cương, nhưng lại bị đám hoạn quan Tào Tiết, Vương Phủ phá hoại, giật dây thiên tử phát động chính biến, khiến cho đảng nhân và thái học sinh gặp họa diệt môn. Gia tộc Đậu thị bị sát hại, chỉ còn lại một mình Đậu Phụ sống sót. Lúc đó hắn mới chỉ hai tuổi, cũng may đệ đệ của thái úy tiên triều Trương Ôn là Trương Sưởng mua chuộc quân sĩ đem Đậu Phụ ra ngoài phủ, giao cho viên cố lại của Đậu thị là Hồ Đằng mang đến Kinh Châu ẩn náu. Để che mắt người ngoài,

Hồ Đằng giả vờ đó là con của mình, đổi sang họ Hồ, một lòng một dạ dạy dỗ nên người. Mãi đến khi thiên hạ chiến loạn, nhân sĩ đồng đảng là Lưu Biểu đến Kinh Châu nhận chức Thứ sử, Đậu Phụ mới phục hồi họ cũ, xét hiếu liêu, trở thành mạc liêu trong phủ Trấn Nam Tướng quân.

Hai năm trước Lưu Tông hàng Tào, Đậu Phụ chuyển về dưới trướng Tào Tháo. Tào Tháo niệm tình hắn là hậu duệ của trung thần nên rất mực trọng thị, hắn cũng cúc cung tận tụy. Đặc biệt là trong những ngày đau buồn, ủ dột sau khi đại bại ở Xích Bích, hắn và Tào Phi cùng dốc lòng hầu hạ Tào Tháo, không chỉ giành được thiện cảm của Tào Tháo mà còn kết nên mối giao tế hoạn nạn cùng Tào Phi. Bề ngoài hắn với Tào Phi một kẻ là duyện thuộc, một người là công tử, nhưng những lúc riêng tư lại là bằng hữu, không chuyện gì không chia sẻ cùng nhau. Vì mối quan hệ đó, trong cuộc giành ngôi kế vị giữa hai công tử, hắn đương nhiên toàn tâm toàn lực ủng hộ Tào Phi.

Đậu Phụ không phải là kẻ hạnh tiến, thường ngày xử lý công việc cũng rất công chính vô tư, nhưng trước mặt Tào Tháo lúc nào cũng nói lời hay ý đẹp về Tào Phi, Tào Tháo cũng vui vẻ nghe hắn nói. Nhất là sau khi Tào Phi chuyển ra khỏi mạc phủ, không thể thường xuyên ở bên phụ thân như Tào Thực, tầm quan trọng của Đậu Phụ lại càng hiện rõ. Bất cứ động tĩnh gì ở mạc phủ, hắn đều chạy đến nói với Tào Phi.

Lúc này hắn đến cánh cửa thứ hai, đám người hầu của Tào Phi nhất loạt ùa ra, vừa thi lễ vừa cười góp:

— Đậu đại nhân, lúc nãy công tử vừa nhắc tới ngài đó.

Thứ Đậu Phụ mang tới hôm nay không phải tin tức gì tốt lành, hắn sầm mặt hỏi:

— Công tử có ở đây không?

— Công tử đang ở trên sảnh đường tiếp khách, không cho chúng tại hạ qua.

— Ta lên đó không sao chứ?

— Ngài nói gì vậy, người khác không vào được chứ ngài thì vô tư lự! Dám cản bước lão ngài, chẳng may công tử biết được, lại

chẳng đánh gãy chân chúng tại hạ?

Đậu Phụ không có tâm trí nghe chúng nịnh bợ, cùng đám bộc dịch đi thẳng vào trong, vừa đi vài bước đã loáng thoáng nghe thấy tiếng trách móc vọng ra từ trên sảnh đường, hẳn là Tào Phi đang nổi trận lôi đình. Hắn lập tức dừng bước, quay đầu nói với đám bộc dịch:

— Cứ để tạm đây, lát nữa ta gọi người của công tử đến nhận, các ngươi về đi.

Hai tên bộc dịch là người của mạc phủ, không thể để chúng nghe được quá nhiều. Đuổi xong hai tên bộc dịch, Đậu Phụ bước nhanh lên sảnh đường, vừa vào liền trông thấy Tào Phi đang mặc tiện phục, không ngại lớn tiếng mắng nhiếc. Trước mặt Tào Phi là Chu Thước đang quỳ dưới đất, dường như vừa làm hỏng việc đang phải thỉnh tội, dãy ghế phía đông có ba người ngồi - Một vị trạc tuổi Tào Phi, thân mặc gấm lụa, dung mạo đoan quý, chính là cháu của Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân, tên Lưu Uy; một người đã qua tuổi nhi lập, dáng vóc thấp lùn, dung mạo tầm thường, nhưng trên thực tế đó lại là mưu sĩ mà Tào Phi tin tưởng nhất, tên Ngô Chất; cuối cùng là một người trẻ tuổi, diện mạo thanh tú, cử chỉ nho nhã, khóe miệng hơi cười. Đậu Phụ thấy người này lạ mặt, nghĩ mãi mới nhớ ra, thì ra là viên Lệnh sử mới vào mạc phủ cách đây không lâu, là con của lão thần Tư Mã Phòng, nhị đệ của Huyện lệnh huyện Thành Cao Tư Mã Lãng, tên Tư Mã Ý. Đậu Phụ bất giác cảm thấy kỳ lạ: Ta cùng Lưu Uy, Ngô Chất đều là bằng hữu thân cận của công tử, những việc cần bàn luận thường không để lọt ra ngoài, tên tiểu tử này cũng được tham dự từ khi nào mà ta không biết?

— Đậu huynh cuối cùng cũng đến rồi! Có tin tức gì không?

Lưu Uy tính hay sốt ruột, mắt bé ti hí, giọng thì sang sảng.

— Nhỏ giọng một chút. - Đậu Phụ trừng mắt nhìn hắn, - Cách tám dặm còn nghe thấy ngươi nói, chẳng giấu được gì cả!

Câu này rõ ràng là nói với Lưu Uy, nhưng thực ra là nói với Tào Phi. Tào Phi hơi nguôi cơn giận, quay ra chỉ thẳng vào mặt Chu Thước, giọng chì chiết:

— Ngươi hiến kế gì cho ta? Chọn đồ đem đi tặng người ta, khoa trương đến nỗi ai ai cũng biết ta muốn mưu làm thái tử, có khác gì hối lộ? Ta biết giấu mặt mũi đi đâu chứ!

Chu Thước cúi đầu, trong lòng thầm nghĩ: Kế của ta không cao minh, nếu ngài cao minh thì đừng có nghe theo, nghe theo rồi lại quay ra oán trách ta! Nghĩ là vậy nhưng ngoài miệng lại nói:

— Tại hạ cũng vì nghĩ cho công tử, thành tâm nhưng lại hỏng chuyện thôi ạ.

Ngô Chất cười nói:

— Những kẻ lang y tầm thường lỡ hại chết người, nào có ai là không có ý tốt? Ngươi không có tài bày mưu tính kế, sau này đừng đổ thêm dầu vào lửa. Công tử xin chớ để tâm, chuyện như thế này cũng chưa là gì. Hơn nữa chẳng phải tam công tử cũng phái Đinh Nghi đi nhờ cậy khắp nơi sao? Ai trong đầu cũng đều có chiêu số cả, cùng lắm chúng ta chỉ thua nửa chiêu thôi.

Ngô Chất mấy ngày trước ra ngoài công cán, Chu Thước mới có dịp gây ra họa này, nếu như có hắn ở đây, tuyệt đối sẽ không để Tào Phi làm chuyện ngốc nghếch. Tào Phi vẫn không ngớt nhiếc móc:

— Chuyện này giờ trong thành ngoài thành ai cũng biết, nếu để phụ thân biết được thì phải làm sao?

— Thừa tướng đã biết rồi. - Đậu Phụ chỉ vào chiếc hòm đang để ngoài cửa, - Hòm gấm Thục này chính là Thừa tướng sai tại hạ mang về.

— Sao cơ? - Tào Phi thất kinh, - Sao lại lọt đến tay phụ thân ta?

— Tây tào duyện Thôi Diễm giao nộp, nói rằng có người ở phủ ngài đến tặng quà, ông ta không dám nhận, người mang tặng cứ đặt đó rồi đi mất. Ông ta không biết phải làm sao, đành trực tiếp giao cho Thừa tướng.

Tào Phi mặt mày trắng bệch, quay đầu gằn giọng mắng Chu Thước:

— Ngươi sai ai đến tặng Thôi Diễm quà, sao lại bất cẩn đến thế!

Chu Thước bạo miệng đáp:

— Không sai ai đến cả, chính tại hạ tự đem đến tặng.

— Tốt! Tốt lắm! - Tào Phi tức nổ đom đóm mắt, - Rốt cuộc là ngươi giúp ta hay hại ta?

Chu Thước ấm ức nói:

— Tại hạ chẳng làm gì quá đáng cả, là do tên Thôi Diễm tính tình kỳ quái, tại hạ nói vã bọt mép ông ta cũng không chịu nhận, đành cứ đặt đó rồi đi. Hơn nữa đâu chỉ có mình ông ta không nhận, nhưng nào có ai không biết cư xử như ông ta chứ, còn tự đem đồ đến chỗ Thừa tướng, đây chẳng phải là cố ý mách tội của công tử sao!

Đậu Phụ lại nói:

— Ngươi còn dám nói rằng kẻ khác không tốt, Thôi Quý Khuê biết rõ là ngươi làm nhưng lại không nhắc đến tên ngươi, rõ ràng có ý che chở. Thừa tướng muốn chính thức ban hòm đồ này cho nhưng ông ta vẫn không chịu nhận, lúc đó mới lệnh cho ta mang trở về. Thôi đại nhân có chỗ nào không công đạo chứ?

Ngô Chất cũng không kìm nổi, nói:

— Quân tử hoài đức, tiểu nhân hoài huệ[★]. Giống như Chung Nguyên Thường, Thôi Quý Khuê cũng là một bậc trí sĩ đạo đức, ngươi tặng đồ cho ông ta có khác gì vả vào mặt ông ta? Chỉ có những kẻ vô lại tép riu mới nhận thôi.

Chu Thước không dám cãi lại Tào Phi, nhưng nghe đám người kia nói thì vô cùng không phục:

— Chớ nói việc này, ngay cả tiên triều cũng có lúc mua quan bán tước, hối lộ công khai đấy thôi.

Ngô Chất thấy hắn vẫn còn ngoan cố, bèn tiếp tục trách móc:

— Ngươi đúng là đã dốt còn bảo thủ, điều hay ho thì không học, toàn học những thứ tai bay vạ gió. Công khai hối lộ, bán tước mua quan, triều đình như vậy từ trên xuống dưới đều là vô lại!

Tào Phi nhíu mày nhăn mặt:

— Nói những thứ này làm gì, thái độ của phụ thân ta thế nào?

Đậu Phụ thở dài đáp:

— Thừa tướng chẳng nói chẳng rằng, chỉ bảo tại hạ mang đồ về cho ngài.

— Phụ thân không nổi giận?

— Thưa, không.

Dù như vậy nhưng Tào Phi vẫn thấp thỏm không yên, chiêu này của phụ thân còn lợi hại hơn cả việc nghiêm khắc giáo huấn, để cho y phải tự mình suy xét đây! Nếu như Tào Thực ở bên nói thêm đôi lời, vậy thì ắt hỏng chuyện.

— Còn nữa... - Đậu Phụ lại nói, - Khi tại hạ chuẩn bị rời phủ, phu nhân có nhờ kẻ hầu chuyển lời, dặn tại hạ nhân tiện mời ngài qua đó một chuyến, phu nhân có việc cần nói với ngài.

Phụ thân biết chuyện đã đành, sao ngay cả mẫu thân cũng bị kinh động như vậy? Tào Phi lại càng đau đầu:

— Cho gọi ta sao? Không phải phụ thân ta đã nhắc đến chuyện này với mẫu thân chứ?

— Điều này tại hạ không biết. - Đậu Phụ lắc đầu, - Nhưng Tào Thuần tướng quân bị bệnh xin nghỉ, Thừa tướng vốn định sau buổi trưa sẽ tự đi tuần tra quân doanh, chắc hẳn giờ này không ở trong phủ.

Chu Thước nghe chửi nãy giờ, nghe thấy câu này bèn nhổm dậy nói:

— Chết rồi, chúa công đi tuần, tại hạ phải quay về ngay!

— Mau đi đi! - Tào Phi vội phẩy tay, - Không có chuyện gì đừng đến tìm ta, tạm tránh đi một thời gian đã.

— Ngài cũng đừng chần chừ nữa, phu nhân triệu kiến, mau đi mới phải.

Nói đoạn, Chu Thước ba chân bốn cẳng chạy mất. Tào Phi nhìn cái hòm, đi đi lại lại, chép miệng than thở:

— Ây dà! Ta cũng thật hồ đồ, sao lại đi một bước sai lầm như vậy? Tổn hại đến danh tiếng đã đành, còn kéo theo biết bao hệ lụy.

Xét cho cùng, y cũng chỉ là công tử, không có quan tước chính thức, trong tay cũng không giàu có gì. Mặc dù lấy danh nghĩa là của Hồi môn còn thừa để đem tặng, nhưng lấy đâu ra nhiều gấm lụa thế? Đều là mượn tiền của chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy để mua, món nợ này còn chưa biết trả thế nào. Đặc biệt mấy ngày trước, Tào Tháo đột nhiên nảy ra ý định kỳ lạ, muốn đón Sái Chiêu Cơ, con gái của Sái Ung từ Hung Nô về gả cho Đồn điền đô úy Đồng Tự, còn

định tặng một phần của Hồi môn, Tào Phi không dám không làm, vì thế khoản nợ ngày càng nhiều.

Lưu Uy cười ha hả nói:

— Chỉ là chuyện nhỏ thôi, đưa tiền cho công tử dùng há lại bắt ngài trả lại? Ta sẽ quay về nói với thúc phụ một tiếng, món nợ này coi như hết.

— Đa tạ hiền đệ!

Tào Phi vội vàng chắp tay cảm tạ.

— Không dám, không dám, - Lưu Uy đứng dậy, - Sau này cần dùng tiền hãy cứ tìm ta, đều là những vật ngoài thân, có đáng gì chứ?

Tào Phi lại nói:

— Tiền tài tuy là vật ngoài thân, nhưng tình bằng hữu này thực sự hiếm có.

Câu này Tào Phi nói thực sự xuất phát tự đáy lòng. Trong đám nhân sĩ văn võ của Tào doanh, những kẻ biết vơ vét nhất chính là Tào Hồng và Lưu Huân, trong tay không chỉ nắm một lượng lớn điền sản mà còn thường xuyên kiếm chác vụ lợi. Tào Phi cần mượn tiền đương nhiên phải nghĩ đến Tào Hồng đầu tiên, nhưng vị thúc thúc này không chỉ hám tiên, còn bủn xỉn, một cắc cũng không rời, Tào Phi không biết làm sao mới phải tìm đến Lưu gia. Nào ngờ Lưu Uy vung tay hào phóng như vậy, đúng là họ hàng còn chẳng bằng bạn bè!

— Công tử quá khen, mau đi đi, phu nhân triệu kiến gấp đấy.

— Đúng đúng đúng, hãy đợi một lát, trở về chúng ta sẽ hàn huyên tiếp.

Tào Phi gọi hai tên bộc đồng, rồi tất tả đi ra. Nhìn theo bóng Tào Phi dần đi xa, Tư Mã Ý nãy giờ chưa mở lời, bỗng phá tan sự im lặng:

— Lưu huynh, chuyện công tử mượn tiền thì không sao. Nhưng cần hiểu được đạo lý cực thịnh tất suy, lệnh thúc cật lực kiếm chác như vậy, e rằng không phải chuyện tốt.

Có câu “Phú quý kiêu nhân”[★], Lưu Uy nhếch mép cười khẩy, không hề để tâm:

— Sợ gì chứ? Thúc thúc ta và Tào gia là chỗ giao tình thân thiết, ai dám không nể vài phần? Hơn nữa bây giờ đã không còn giống như thời xây dựng Hứa Đô nữa rồi, những kẻ chấp pháp nghiêm khắc đều đã bị điều chuyển. Mãn Sủng nếu không phải chấp pháp quá nghiêm ở Nhữ Nam, sao đến nỗi bị phái đến đồn trú Tương Phàn? Đám Vương Tư, Tiết Đễ bị bãi miễn chức Trưởng sử, điều về trông quân, còn cả tên Huyện lệnh Trường Xã Dương Bái, nghe nói cũng bị quan viên Hứa Đô đàn hặc, tự tiện dùng hình giết người, giờ đang ở trong đại lao chịu tội đấy thôi! Còn kẻ nào quản nổi chúng ta?

Khuôn mặt ôn tồn của Tư Mã Ý khẽ lộ ý cười, không buồn tranh biện với hắn, trong lòng thầm nghĩ: Lời hay khó khuyên được kẻ đáng chết, Thừa tướng bãi miễn những tên khốc lại kia chẳng qua là kế sách nhằm hòa hoãn mâu thuẫn sau chiến bại, vậy mà ngươi cũng tưởng thật!

Kỳ thực, Tư Mã Ý vốn không coi Lưu Huân là đồng đảng, chỉ vì chính thất phu nhân của Lưu Huân tên là Vương thị không có con, ông ta lại ái mộ một người con gái bên nhà Tư Mã, đang định nạp về làm thiếp. Nếu xét một cách kỹ càng, người con gái đó là họ hàng xa của Tư Mã Ý, hai nhà qua lại cũng vì mối quan hệ này, Tư Mã Ý cũng nhờ Lưu Uy mà trở nên cùng hội cùng thuyền với Tào Phi. Lúc đầu hắn không muốn nhập sĩ, nhưng đã làm quan thì phải nhập gia tùy tục. Người mà Tào Tháo lập làm người kế tục chính là Thừa tướng tương lai, không những vậy ngày sau còn có thể là hoàng đế, chọn đúng chủ để phò giúp ắt có thể trở thành công thần một đời, món lợi lớn như vậy ai chẳng muốn lấy?

Ngô Chất vẫn cúi đầu, lặng im không nói, thấy hai người họ không nói gì nữa, đột nhiên cất lời:

— Ta hơi lo cho công tử.

— Lo ngài ấy bị phu nhân trách mắng sao?

— Đậu Phụ hỏi.

Ngô Chất lắc đầu.

— Lo tam công tử dâng lời sàm ngôn?

Lưu Uy hỏi.

— Nếu vậy thì có gì đáng sợ. - Ngô Chất mông lung nhìn ra ngoài sân vườn trống trải, - Con người nếu đường đường chính chính, những kẻ bên cạnh sao có thể làm hại?

Tư Mã Ý tiếp lời:

— Ta hiểu rồi, ngài đang lo sau chuyện này công tử lại hấp tấp, coi những nhân sĩ chính trực như Thôi Diễm thành đối thủ, vô duyên vô cớ tạo thêm kẻ địch cho mình. Những bậc công thần của xã tắc, thực sự có lòng trung với quốc sự, tuyệt đối không thể để mất.

Ngô Chất giật mình quay sang nhìn hắn:

— Đúng là như vậy!

— Ngài cứ yên tâm. - Tư Mã Ý vân vê tay áo, giọng lãnh đạm, - Những bậc công thần của xã tắc nếu như không hiểu sự tình, không biết phải theo ai, phò ai, thực sự muốn đối địch với công tử, vậy thì không thể coi họ thực sự là công thần của xã tắc rồi. Nếu không phải thực sự là công thần, vậy Thừa tướng còn để ý đến lập trường của họ không?

Ngô Chất ngẫm nghĩ, lời này quả thật cũng có lý, bất giác gật gù.

Tào Thực kết thân

Mẫu thân triệu kiến không thể không đến, Tào Phi bồn chồn thấp thỏm bước vào trong phủ, hỏi thăm duyện thuộc, được biết phụ thân quả thực đã đến doanh trại, lúc này y mới thở phào nhẹ nhõm, đi qua Thính Chính đường ra hậu viện.

Mạc phủ trong Nghiệp Thành trước kia là nơi ở của Viên thị, kiến trúc vốn dĩ đã rất cầu kỳ, lần này tu tạo lại mở rộng, xây cao hơn, nên ngay cả hậu viện cũng hoành tráng hơn lúc trước rất nhiều. Trong vườn được lát bằng đá xanh vuông bản lớn, hàng hiên hai bên trồng đủ loại tang liễu du hòe, tiết trời vào độ xuân dương, hương hoa sắc lá vô cùng thu hút. Bên trái là phòng xá của các vị phu nhân, tên thường gọi là “phường Mộc Lan”; bên phải là nơi ở

của các vị thiếu niên công tử, gọi là “phường Thu Tử”; đi qua ôn thất tiểu các, trong đó có một tòa chính đường mới xây vô cùng nguy nga, vòm hiên uốn lượn, phía trên treo một tấm bảng gỗ viết ba chữ - Hạc Minh đường.

Tào Phi đến trước tấm rèm bích sa, không nhìn thấy đám nha hoàn hầu hạ, chỉ thoảng thấy bên trong có tiếng đàn bà nói chuyện, vội lùi lại hai bước, khẽ hắng giọng bẩm báo:

— Nhi tử đã đến ạ.

Biện thị lập tức đáp lời:

— Con ta không cần đa lễ, mau vào đi.

Tào Phi lúc này mới khẽ vén tấm rèm, cúi đầu bước vào, bỗng nhìn thấy bên trong không chỉ có mẫu thân của mình mà các phu nhân khác cũng đều có mặt. Chính giữa phòng kê ba chiếc ghế, Biện thị mặc thường phục, không hề phục sức ngồi ở giữa, trong lòng đang bế con nhỏ Tào Hùng mới bốn tuổi. Hoàn thị ngồi bên trái, đầu khẽ cúi, sắc mặt lộ vẻ mệt mỏi, sau cái chết của Tào Xung, bà lúc nào cũng buồn bã. Ngồi bên trái là Vương thị phu nhân - Kể cũng lạ, vị Vương thị này là quả phụ tái giá, năm xưa ở Uyển Thành, vì bà ta mà Tào Tháo mất đi đứa con yêu quý Tào Ngang, nhưng Vương thị không vì thế mà bị thất sủng. Luận về tư lịch, bà ta và Tào Tháo không phải quen biết từ sớm, luận về dung mạo thì không bằng Đỗ thị, Triệu thị, đã hơn ba mươi tuổi vẫn chưa có con, nhưng vì tri thư đạt lý, xử sự công đạo nên được tất cả các cơ thiếp rất mực tôn trọng, ngay cả Tào Tháo cũng nhìn bà bằng con mắt khác, vì vậy cũng được ngồi chung với Biện thị, Hoàn thị.

Đỗ thị, Tần thị, Doãn thị đều ngồi một bên, trông thấy công tử đến bèn vội đứng dậy. Còn đám cơ thiếp như Tống thị, Chu thị, Lý thị, Triệu thị thì không được ngồi, vừa trông thấy Tào Phi liền vội vàng chúc vạn phúc - Người ta là con của chính kinh phu nhân, lại là trưởng tử, tuyệt đối không thể coi thường.

Tào Phi há lại dám nhận, cúi thấp người khấu tạ:

— Nhi tử xin vấn an mẫu thân và chư vị phu nhân.

Hoàn thị và Biện thị tình như chị em đã đành, Vương thị thì không dám nhận lễ, bèn nghiêng người đáp lễ:

— Đại công tử mau mau đứng dậy, đều là người nhà cả, hãy ngồi xuống nói chuyện.

Biện thị cười nói:

— Trước mặt chị em chúng ta làm gì có chỗ cho nó ngồi? Ta chỉ dặn dò vài câu, nói xong liền đuổi đi, để nó khỏi chê đám đàn bà chúng ta nhiều lời.

Câu này khiến chư vị phu nhân che miệng cười. Tào Phi thấy mẫu thân mặt mày tươi cười, đoán chắc rằng không phải là họa, thấy vững dạ hơn nhiều, cũng cười nói theo:

— Hôm qua con dâu của mẫu thân còn nói muốn mang Duệ nhi qua để mẫu thân khuây khỏa. Lần này dọn ra ngoài quả thực không quen. Các phu nhân ở cùng một chỗ nói nói cười cười, thường ngày hẳn rất náo nhiệt.

— Nói nói cười cười... Ây dà! - Biện thị nụ cười chợt tắt, bất giác than thở, vuốt ve mái đầu nhỏ của Tào Hùng, - Đời ta thật khổ, sinh được ba anh em các con đã đành, lại còn phải nuôi thêm đứa tiểu oan gia này nữa. Không biết lúc nào mới hết lo lắng, hết vất vả, đâu có được mấy ngày nói nói cười cười?

Tào Tháo và Biện thị sinh Tào Hùng khi đã bốn năm mươi tuổi, vì lẽ đó nên câu bé thân thể ốm yếu, từ lúc sinh ra đến giờ bệnh tật không thôi. Tuy Tào Hùng đã bốn tuổi, nhưng vóc dáng cũng không bằng đứa trẻ ba tuổi bình thường, cả ngày cứ mơ mơ màng màng, thường xuyên phải uống thuốc do Lý Đang Chi bốc để sống qua ngày, liệu có khôn lớn được hay không còn chưa biết!

— Hùng nhi vẫn còn nhỏ, thân thể khó tránh khỏi yếu nhược đôi chút, ngày sau chăm sóc tốt hơn ắt sẽ khỏe mạnh. Hơn nữa vú em, vú già trong phủ nhiều như vậy, mẫu thân có thể giao cho họ, không cần lúc nào cũng phải nhọc tâm lo lắng.

Tào Phi nói mấy lời quan tâm chân thành, khiến các phu nhân thi nhau gật đầu. Biện thị lại nói:

— Ta dứt ruột đẻ nó ra, sao nỡ rời xa? Nay các con đều đã thành gia lập nghiệp, cả ngày không biết bận bịu những gì. Tên tiểu oan gia này tuy có bệnh, nhưng lúc nào cũng biết nghe lời mẹ, bế theo bên mình cũng coi như được an ủi.

Tào Phi nghe câu “cả ngày không biết bận bịu những gì”, cảm thấy mẫu thân đang bắt đầu chuyển chủ đề sang mình, không dám tiếp lời, đứng ngây ra hồi lâu mới nói:

— Mẫu thân cho gọi con là có chuyện gì dặn dò?

— Hôn sự của em gái con chuẩn bị thế nào rồi?

— Thưa mẫu thân, đã sắp xếp ổn thỏa. - Tào Phi vừa nói vừa đưa mắt nhìn Tần thị đang đứng một bên, - Tuân thị là danh gia vọng tộc, nên con đã bố trí của Hồi môn tốt một chút.

Nhi nữ xuất giá lần này là con của Tần thị, nhưng vị phu nhân này thân là trắc thất, tính cách lại hiền dịu, tất thảy đều nghe theo sự sắp xếp của Biện thị, nghe Tào Phi nói vậy cũng chỉ gật gật đầu, thầm than thở - Xét cho cùng là con do bà dưỡng dục, xuất giá tòng phu há lại không cảm thấy muộn phiền?

Triệu thị đứng hầu bên cạnh Tần thị, nữ nhân xuất thân ca nương trông Viên phủ này khéo ăn nói, mỉm cười góp vui:

— Vậy thật là tốt, Tần tỷ tỷ lấy chồng, tam công tử thành thân, quả đúng là song hỷ lâm môn.

— Tam đệ sắp thành thân? - Tào Phi vừa vui mừng vừa kinh ngạc, kinh ngạc là vì huynh đệ trong nhà mà không hề hay biết, còn vui mừng là vì một khi đã thành thân, rất có thể Tào Thực cũng sẽ dọn ra ngoài ở giống như y và Tào Chương, như vậy sẽ không còn kè kè ở bên phụ thân nữa.

— Ta mãi tối hôm qua mới nghe phụ thân con nói chuyện, hai cha con họ đã thương lượng từ lâu, quyết định rồi mới nói cho ta biết. - Biện thị khẽ nở nụ cười, dường như vô cùng hài lòng với hôn sự của Tào Thực, - Tất cả của Hồi môn của em gái con đều do một tay con sắp xếp, hẳn cũng có kinh nghiệm? Vậy thì chuyện thành thân của Thực nhi cũng phải phiền con rồi. Tuy không cần phải xa hoa, nhưng cũng giữ chút thể diện mới được.

— Con há có thể để huynh đệ thiệt thòi? Mẫu thân yên tâm, việc trù bị cứ giao cho con. Nhưng không biết là cô nương nhà ai ạ?

Triệu thị lại chen lời, đáp:

— Cũng không phải là xa, chính là cháu gái của Tây tào duyện Thôi Quý Khuê trong mạc phủ chúng ta, tài mạo song toàn, hiền

thục nhu mỳ. Cô nương ấy với tam công tử thực là một đôi trời sinh!

— Ồ? - Tào Phi giật mình, - Cháu gái của Thôi Diễm?

— Đúng là như vậy! Điều quan trọng chính là nhà người ta. - Biện thị lẩm bẩm, - Thôi thị ở Thanh Hà là vọng tộc Ký Châu, Thôi Diễm lại là người chính trực, xử sự nghiêm minh, rất được nhân sĩ Hà Bắc nể trọng. Nếu là con nhà tầm thường thì thôi, nhưng đã kết thân với Thôi thị thì không thể thất lễ, đây cũng là cơ hội để nhà chúng ta mát mày mát mặt, con cũng cần dụng tâm hơn.

Nụ cười trên mặt Tào Phi dần dần đông cứng lại. Y biết rõ lời mẫu thân nói không sai, Thôi thị ở Thanh Hà là danh môn Hà Bắc, quan trọng hơn là Thôi Diễm đảm nhận chức Tây tào duyện, trong tay nắm quyền giám sát thuộc viên của mạc phủ, tất thảy những việc như nhận mệnh duyện thuộc, điều chỉnh chức vị đều do một mình Thôi Diễm quyết định. Tào Thực kết mối hôn sự này, ngày sau há lại chẳng mượn tay Thôi Diễm kéo bè kết đảng trong phủ? Tào Phi thầm cảm thấy bất an...

Biện thị đâu phải một vị phu nhân tầm thường? Thấy con trai mặt mày thất sắc, trong lòng dã hiểu rõ tám chín phần. Hai đứa con trai cả năm nay âm thầm ganh đua, thân làm mẹ sao không hay biết, con nào chẳng là con, há có thể thiên vị cho đứa nào? Bà cúi đầu vuốt ve Tào Hùng, nói một cách ngụ ý:

— Đôi khi ta nghĩ, nếu như các con không lớn khôn, lúc nào cũng ở bên ta giống như tên tiểu oan gia này, sống một đời thanh tịnh, không bon chen đấu đá thì tốt biết bao? Nhưng thời gian nào có tha ai, các con giờ đều đã lớn, mẫu thân cũng đã già, không thể ngăn các con xông pha kiến thân lập nghiệp. Làm quan lớn đến mấy mẹ cũng không quan tâm, chỉ mong huynh đệ các con khỏe mạnh bình an, thuận hòa như một là được. Thực nhi hành sự không cầu nệ tiểu tiết... Còn cả Chương nhi, hiếu dũng tranh cường, thiếu điềm đạm. - Bà không muốn nói quá rõ ràng, nên cố ý lôi cả Tào Chương vào, - Còn lão đại là con thì sao? Hễ gặp chuyện là hay suy nghĩ lung tung. Các con ai cũng đều có chút tật xấu! *Kinh thi* có câu “Nhị tử thặng châu, phiếm phiếm kỳ thệ, nguyện ngôn tư tử, bất hà hữu hại”[★], đã là huynh đệ thì phải bao dung lẫn nhau, đặc biệt là con, thân làm anh cả thì tấm lòng càng phải rộng mở hơn.

Biện thị xuất thân ca kỹ, mặc dù chưa từng đọc sách, nhưng ca dao *Kinh thi* thì thuộc như lòng bàn tay. Tào Phi nghe xong không mấy động lòng, nhưng Hoàn thị ở bên cạnh lại bắt đầu nghẹn ngào - Bà tức cảnh sinh tình, nhớ về đứa con Xung nhi yểu mệnh của mình, nếu như Tào Xung vẫn còn, há lại đến lượt nhi tử của kẻ khác tranh ngôi đoạt vị!

Biện thị chỉ mải cảnh tỉnh con mình, lúc này mới thấy lỡ miệng, không muốn nói tiếp nữa. Vương thị cầm lấy tay Hoàn thị, nửa cười nửa trách Biện thị:

— Tỷ tỷ hà tất phải nói với công tử nhiều như vậy. Công tử từ bé đã ham đọc sách, hiểu lễ nghĩa, việc hành sự ở bên ngoài lại còn cần đám nữ nhi chúng ta giáo huấn sao? Ai chẳng biết đại công tư thông minh tài giỏi, đối nhân hậu đạo, há có thể bạc đãi huynh đệ trong nhà? Sau khi sắp xếp xong chuyện hôn sự lần này, cả Nghiệp Thành ắt sẽ khen đại công tử hiếu đễ tri lễ, nói rằng đại công tử là người hiền đức. Trong lòng công tử đã tính toán đâu ra đó rồi, tỷ tỷ nói có đúng không?

Câu này vẻ ngoài là nói với Biện thị, nhưng đạo lý rõ ràng là nói cho Tào Phi nghe. Tào Phi bất giác đưa mắt liếc nhìn người đàn bà này - Quả là một nữ nhân thông minh, chẳng trách không con không cái vẫn được sủng ái không thôi. Biện thị cũng nương theo ý tốt của bà ta:

— Muội muội nói cũng đúng... Con nghe thấy chưa? Trở về hãy nhớ kỹ trong lòng. Vài ngày nữa đưa dâu đến Hứa Đô, đừng để lỡ việc, mau sớm quay về giúp Thực nhi nữa.

— Con đã nhớ rồi.

Tào Phi lại cung kính quay ra thi lễ với các vị phu nhân, chầm chậm lui ra khỏi Hạc Minh đường.

Thế nhưng, Tào Phi không thực sự để tâm đến những lời mẫu thân nói, điều y đang trăn trở trông đầu chính là hòm Thục gấm mà Thôi Diễm đã trả lại - Chẳng trách sự tình phức tạp như vậy, lại còn giao nộp cả quà, thì ra là cố ý dằn mặt ta! Cái gì mà danh sĩ Hà Bắc, trung thần chính trực kia chứ, bọn Ngô Chất nức lời khen ngợi, hóa

ra cũng chỉ là kẻ dập dòm sau lưng thôi. Tam đệ kết mối nhân duyên này, sau này lại càng phải cẩn thận.

Tình người ấm lạnh

Tào Phi mang một bụng bực dọc, lại không dám nhắc đến chuyện này trước mặt phụ thân, đúng lúc hôn lễ với Tuân thị đã đến, bèn mượn cớ đón dâu để đến Hứa Đô, tạm thời tìm nơi thanh tịnh, tránh né sự đời. Vốn dĩ y muốn mời Chung Do đồng hành, nào ngờ người ta đã sớm lên đường mà chẳng một lời cáo từ, người Tào Tháo sai đồng hành cùng y lại là Trình Dục và Đổng Chiêu.

Trình Dục là kẻ lĩnh binh còn tạm được, nhưng đồng hành cùng Đổng Chiêu thực sự hơi khó xử. Nếu luận về công lao, Đổng Chiêu không có gì phải nói, nhưng ông ta lại quá tích cực trong việc giúp Tào thị tiếm quyền. Từ việc Tào Tháo nhận chức Thừa tướng, bãi bỏ phong quốc của Lưu thị, cho đến việc mở rộng Nghiệp Thành, chuyện nào cũng đều do ông ta thực hiện. Ở Nghiệp Thành ông ta rõ ràng là công thần, nhưng trong mắt các cựu thần Hứa Đô thì ông ta là một kẻ tiểu nhân hạnh tiến, vô sỉ. Nay là lúc Tào Phi cần phải tích lũy danh tiếng của mình, mà lại đi cùng một nhân vật như vậy, há có thể lấy làm đẹp mặt?

Năm xưa Tào Tháo xây thêm mạc phủ ở Nghiệp Thành, tướng phủ ở Hứa Đô không ai coi sóc, thành ra lạnh lẽo, bèn lệnh cho Trưởng sử Vương Tất lãnh binh lưu thủ, vừa bảo vệ kinh sư, vừa giám sát bách quan. Vương Tất hay tin công tử đến đưa dâu, bèn vội vã lĩnh binh đến Mạnh Tân nghênh tiếp, sau đó hộ tống đến Hứa Đô. Tào Phi, Trình Dục và cả tân nương cũng đều tạm dừng chân ở tướng phủ cũ, duy có Đổng Chiêu không biết có phải là do tự cảm thấy vướng chân hay là do nguyên cớ khác mà không ở lại tướng phủ, tìm một dịch quán khác để nghỉ ngơi. Tào Phi cũng chỉ mong như vậy nên không níu kéo.

Ba ngày sau chính là ngày lành tháng tốt, mới tờ mờ sáng tân lang Tuân Uẩn đã dẫn theo huynh đệ Tuân Vũ, Tôn Sân đến nghênh thân. Chính đường trong tướng phủ bày bài vị tổ tông của Tào thị,

tân lang tân nương khấn bái tổn tiên, rồi lại khấu đầu về phía Nghiệp Thành tỏ lòng hiếu đạo, và khấu đầu với Tào Phi tỏ sự đễ đạt. Tuân Vũ dâng nhạn[★], Tuân Sân tung tiền xu làm lễ nạp thái, mọi người hàn huyên khách sáo một hồi mới lên xe cùng đi. Bên phía Tuân phủ còn náo nhiệt hơn, không chỉ giăng đèn kết hoa, bày đặt hương án, mà người đến xem và chúc mừng cũng kéo đến từng đoàn. Tuân Úc thân là lệnh quân đương triều, danh sĩ Trung Nguyên, lại kết thân với đệ nhất gia tộc trong thiên hạ hiện nay, trên là cửu khanh đương triều, dưới là đám trí sĩ thanh lưu, nào có ai không đến chúc mừng? Ngay cả bách tính dân đen cũng đổ ra đường xem cảnh náo nhiệt, trong ngoài Tuân phủ người đông như kiến. Tân lang tân nương về đến nhà, tiền đường bái phụ thân, hậu đường bái mẫu thân, tân lang đội mũ, tân nương cài trâm, nâng chén kim bôi cùng nhau hành lễ, nam tây nữ đông ngồi đối diện nhau, làm lễ hợp cẩn, kết phát kính tửu; hoàn lễ đáp tạ với thân hữu rồi cùng chuyển vào hậu đường.

Gian ngoài bày tiệc rượu thết đãi khách mời, Tuân Úc thân phận tôn quý nên không tiện chúc tụng, chỉ ngồi hàn huyên cùng các lão thần như Dương Bưu, Vinh Hợp, thiếu tử Tuân Vũ, Tuân Sân chưa đến tuổi nhược quán, chỉ e sơ suất nên tất cả những việc liên quan đều do con rể Trần Quần lo liệu. Vị Thị ngự sử đại nhân hôm nay lại nghiễm nhiên trở thành một nhân vật lớn, việc trong việc ngoài bận thở không ra hơi. Tào Phi là khách quý trong khách quý, có con cháu nhà Tuân thị vây quanh hầu hạ, mãi mới có cơ hội đến trước mặt Tuân Úc, cười nói:

— Tuân thúc phụ, từ nay chúng ta đã là người một nhà, ngày sau mong ngài quan tâm hơn đến tiểu điệt.

Tuân Úc thần thái đoan nghiêm, mỉm cười đáp:

— Công tử hà tất phải đa lễ? Quốc trượng Phục Hoàn mới qua đời chưa lâu, theo lý mà nói chưa nên vui vầy thế này, cũng nhờ mỹ ý của lệnh tôn, lễ ngộ của quần thần, nên mới không muốn để mọi người mất mặt. *Lễ ký* có câu: “Hôn lễ giả, tương hợp nhị tính chi hảo, thượng dĩ sự tông miếu, nhi hạ dĩ tục hậu thế dã.”[★] Chỉ mong phu thê chúng tương kính như tân, chung sức đồng lòng, phụng sự thiên tử.

Tào Phi có thể cảm nhận được sự xa cách trông câu nói khách sáo này, ngày trước khi cùng ở Hứa Đô, Tuân Úc còn gọi y là "hiền điệt", vẫn coi y là văn bối thân thiết, như nay lại trở thành "công tử", còn nói "chung sức đồng lòng, phụng sự thiên tử" Tào Tháo há có thể hài lòng. Xem ra cuộc hôn nhân này vẫn không thể thay đổi mâu thuẫn giữa hai nhà Tuân, Tào, có lẽ Tuân Úc đồng ý kết thông gia chỉ là để lưu lại lối thoát cho tử tôn trong họ, chứ không phải do tấm lòng phò trợ Hán thất đã có sự thay đổi!

Tào Phi cười khó xử, đang không biết trả lời ra sao, Tuân Úc bỗng trông thấy Trình Dục, bất giác đứng lên:

— Trọng Đức, ngài cũng đến rồi...

Trình Dục xúc động, nói giọng run run:

— Bao năm không gặp, thực sự rất nhớ lệnh quân, nay không phải xông pha trận mạc nữa, tôi đã thỉnh mệnh Thừa tướng, đưa dâu chỉ là việc sau, chủ yếu là đến để thăm ngài.

Quan hệ giữa Trình Dục và Tuân Úc thân thiết hơn những người khác, họ đều là những người trợ giúp Tào Tháo sớm nhất, đặc biệt là trong sự biến Duyện Châu phản loạn, họ đã cùng trải qua không ít hoạn nạn.

Tuân Úc cất giọng cảm khái:

— Từ khi định đô đến nay ít có dịp trùng phùng, lần trước nam hạ cũng bận rộn không gặp được ngài. Tính sơ qua, có lẽ chúng ta cũng đã bảy tám năm không gặp?

— Đúng vậy, đều già cả rồi... - Trình Dục vuốt chòm râu bạc, - Tôi đang định từ quan, trở về làm một lão bách tính đây. Năm xưa ở đâu có chiến trận thì phi ngựa đến đó, chỉ sợ tụt lại sau lưng kẻ khác. Như nay thân thể không ổn rồi, chẳng đánh đấm gì được nữa!

Tuân Úc lắc đầu không thôi: Năm xưa Trình Trọng Đức cương nghị biết mấy! Trận Quan Độ ông ta chỉ mang theo bảy tám trăm người mà dám cứ thủ Quyên Thành, Duyện Châu phản loạn quân lương không đủ, ông ta lại dám nhẫn tâm dùng thịt người phơi khô làm lương thực! Tranh cường hiếu thắng cả đời là thế, vậy mà giờ đến tuổi xế chiều nhọc sức, há không cảm thấy chua xót?

Trình Dục nắm chặt tay Tuân Úc, thở vắn than dài:

— Có câu trăng tròn lại khuyết, nước đầy thì tràn, chúng ta đều là những kẻ kinh qua phong ba, nếm đủ vị đời, nay tử tôn đã có tiền đồ phía trước, cũng nên lui lại dưỡng già rồi.

Tuân Úc nghe được ẩn ý trông câu nói của ông ta, nhưng vẫn cười khổ, lắc đầu nói:

— Ngài nói đúng, nhưng người với người khác nhau, chuyện với chuyện bất đồng. Có những chuyện liên quan đến thiên mệnh xã tắc, không thể lui lại... Không nói những chuyện này nữa, ngài chớ vội vã trở về, ở lại chỗ tôi vài ngày, chúng ta cùng ôn lại chuyện cũ.

Câu ấy chưa dứt đã trông thấy Nghị lang Vạn Tiềm bước vào trong sảnh đường, đây cũng là một bậc lão nhân xuất thân từ Duyện Châu, tuổi lớn hơn Trình Dục, tay chống mộc trượng, còn có một hậu sinh trẻ tuổi đỡ phía sau, ba người gặp mặt lại một phen cảm khái.

Tào Phi đợi mãi mà không chen được lời, bỗng trông thấy vị hậu sinh đang đỡ Vạn Tiềm tướng mạo đôn hậu, cử chỉ giữ lễ, bèn mở lời rào đón:

— Hiền đệ là con cháu nhà ai?

Người trẻ tuổi chắp tay cúi đầu, đáp:

— Bẩm công tử, tại hạ là Bào Huân ở Bình Dương.

— Ngươi chính là Bào Thúc Nghiệp, con của Bào quận tướng?

Năm xưa Bào Tín cùng Tào Tháo cử sự, nhưng đã chết trong tay giặc Khăn Vàng trong trận Thọ Trương, ngay cả thi thể cũng không còn. Tào Tháo thương nhớ vị bằng hữu cũ, bèn hậu đãi vợ con ông ta, như nay trưởng tử của Bào Tín là Bào Thiệu đã làm lang quan trong triều, còn vị nhị công tử Bào Huân này lại càng nổi tiếng, mặc dù vẫn chưa nhập sĩ, nhưng dân chúng Duyện Châu ai nấy đều hay anh ta cung kính thủ lễ, niên thiếu hữu đức, Tào Phi cũng từng nghe nói.

— Chính là tại hạ.

Tào Phi đang có ý lôi kéo thêm tâm phúc, khiêm nhường đáp:

— Lệnh tôn và phụ thân ta là bạn chí giao, chẳng may vong thân vì nước, hiền đệ khiêm nhường, hiểu lẽ, đó là phúc của Bào thị! Phúc của quốc gia!

— Công tử quá lời rồi.

— Ha ha ha, hiền đệ quả là khiêm nhường. - Tào Phi mặt mày đắc ý, - Nay tướng phủ đang cần dùng người, Nghiệp Thành đã ban *Cầu hiền lệnh*, nếu hiền đệ muốn, ta có thể nói đôi lời trước mặt phụ thân, cho đệ vào làm duyện thuộc trong phủ. Khi đó với tài năng của hiền đệ, há lại không thể lập thân báo quốc?

Tào Phi tưởng rằng anh ta nghe thấy những lời này ắt sẽ rối rít cảm ơn, nào ngờ Bào Huân chỉ mỉm cười khiêm nhường đáp:

— Chức thì ít người thì đông, kẻ sĩ đua nhau tranh tiến. Tại hạ lập thân hành đạo chỉ mong cẩn trọng, không dám mưu cầu con đường hạnh tiến. Xin thất lễ...

Câu nói này khiến cho vị đại công tử hai mắt trợn tròn, hồi lâu sau mới định thần lại, trong lòng thầm chửi: Đúng là một tên tiểu tử ngông cuồng, dám không coi ta ra gì! Y đang không biết trút giận vào đâu, bỗng cảm thấy có người khẽ kéo tay áo:

— Công tử...

— Trần đại nhân. - Tào Phi ngoảnh đầu nhìn lại, thấy Trần Quần tươi cười đứng ngay sau lưng.

Năm xưa Trần Quần cùng cha vào kinh cũng từng ở dưới trướng Tào Tháo, sau nhận chức Huyện lệnh ở ngoài, rồi chuyển sang nhận chức Thị ngự sử. Năm xưa khi ông ta làm duyện thuộc trong mạc phủ, các con của Tào Tháo đều còn nhỏ tuổi, duy chỉ có Tào Phi lớn nhất, vì thế tiếp xúc cũng nhiều. Trần Quần giờ đang bận trong bận ngoài, nhưng kỳ thực từ lúc Tào Phi bước vào cửa ông ta đã chú ý, âm thầm quan sát nhất cử nhất động của vị đại công tử này, sớm đã nhìn thấy cảnh tượng không mấy vui vẻ ban nãy:

— Bào Thúc Nghiệp tuổi còn niên thiếu, lại là một thư sinh không màng thế sự, công tử chớ để tâm. Nào nào nào, xin mời sang bên này.

Đoạn kéo vội Tào Phi vào chỗ ngồi, giơ tay vẫy một cái, bỗng đâu một đoàn người ùa đến, đếu là con cháu quan viên.

— Đã nghe danh công tử từ lâu, ngưỡng mộ ngưỡng mộ!

— Mong công tử thay tại hạ bái yết Thừa tướng.

— Tại hạ từ lâu đã nghe công tử hạ bút như thần, thơ văn mỹ ý, xứng danh tuyệt tác, quả là tài cao.

— Nếu công tử không chê, tiểu đệ nguyện đi theo công tử.

Xét cho cùng, loại người cố chấp như Bào Huân vẫn là thiểu số, trông thấy công tử của Thừa tướng ai chẳng muốn kết thân? Nghe thấy những lời tán tụng, nịnh bợ của đám người trẻ tuổi này, Tào Phi cuối cùng đã lấy lại được chút thể diện, dần dần nở nụ cười đắc ý. Không lâu sau yến tiệc bắt đầu được dọn ra, Trần Quần cũng không đi ra chỗ khác mà ngồi luôn bên cạnh Tào Phi.

Tuân gia uy vọng lớn nên giao thiệp cũng nhiều, các lão thần trong triều hầu như đều đến cả. Thái úy trước kia là Dương Bưu ngồi bàn đầu mé tây, Thái thường Từ Cầu, Tông chính Lưu Nghệ, Đại tư nông Vương Ấp, Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Trung úy Hình Trinh, Tư lệ hiệu úy Chung Do, Việt kỵ hiệu úy Đinh Xung, Kỵ đô úy Tư Mã Phòng, Gián nghị đại phu Vương Lãng, Thị trung Hoa Hâm, Thượng thư tả bộc xạ Vinh Hợp, Thượng thư hữu thừa Phan Húc lần lượt ngồi phía sau, kẻ cười người nói - Đến dự tiệc của Tuân Úc hẳn là tự tại hơn nhiều so với đến dự yến của Tào Tháo. Duy chỉ có vị Quang lộc huân mới nhận chức là Khoái Việt và Đại Hồng lư Hàn Tung ngồi uống rượu một mình, không nói gì, hai người họ vừa mới từ Kinh Châu vào triều nhận chức nên chưa quen biết nhiều.

Mọi người cùng nâng chén cạn một ly, đã trông thấy Tuân Uẩn mặc hỷ phục màu đỏ bước ra, trên tay cầm chén đến kính rượu từng bàn. Tào Phi thấy anh ta thì vội vàng đứng dậy, chưa kịp nói câu chúc tụng, Tuân Uẩn đã tranh nói trước:

— Đa tạ đa tạ, tam công tử sao lại không đến?

Tào Phi thấy anh ta vừa mở miệng liền nhắc tới Tào Thực, thầm cảm thấy cụt hứng, chỉ nói:

— Tiểu đệ cũng sắp thành thân rồi, đang bận lắm.

Tuân Uẩn cười nói:

— Vậy thì tốt quá, phiền đại công tư thay tại hạ chuyển lời hỏi thăm.

Nói đoạn liền đi sang bàn bên cạnh.Tào Phi thấy hắn chỉ hỏi han mỗi Tào Thực mà không buồn hàn huyên với mình nửa câu, lửa

giận trong lòng đã bốc lên, nhưng lại không tiện tỏ ra ngoài mặt, đành thầm nuốt cục tức vào bụng. Thế nhưng nghĩ kỹ cũng cảm thấy kỳ lạ, theo lý mà nói thì hôn sự quan trọng như vậy, các huynh đệ đều đến cả, tại sao Tào Tháo chỉ sai một nhi tử đi? Y đang nghĩ đi nghĩ lại mà không thể hiểu nổi, bỗng trông thấy có một bộc đồng bước vào sảnh đường, quỳ xuống thi lễ:

— Khải bẩm đại nhân, có Kỵ đô úy Mã Thiết, con trai của Vệ úy khanh Mã Đằng mang đến hai hòm quà chúc mừng.

Tuân Úc nói:

— Mau mời Mã đô úy vào.

Bộc đồng trả lời:

— Mã đô úy nói phụ thân ngài ấy có bệnh nên không thể vào trong được, ngài ấy cũng phải trở về hầu hạ thuốc thang, chỉ để lại quà chúc mừng rồi định đi ngay.

Tuân Úc điềm đạm trả lời:

— Khách quý quá nhiều không tiện ra ngoài hàn huyên, thay ta tạ ơn Mã đô úy, hôm khác cha con ta sẽ đến cảm tạ, cho ngài ấy đi đi.

Những người có mặt đều hiểu, từ khi Chung Do vào kinh nhắc đến việc mượn đường Quan Trung, Mã Đằng liền "lâm bệnh", rõ ràng là tâm bệnh. Ông ta vào triều làm liệt khanh, không cam tâm bảo con trai giao nộp binh quyền, nhưng cũng sợ Mã Siêu và Hàn Toại thông đồng cử binh, làm liên lụy đến mình, thực là tiến thoái lưỡng nan. Đặc biệt là Đoàn Ổi, Vi Đoan nối nhau qua đời, ông ta ở trong triều ngay cả một bằng hữu thân cận cũng chẳng còn, không biết nên tìm ai thương lượng, bèn dứt khoát viện cớ để đóng cửa không ra ngoài.

Tên bộc đồng đó lĩnh mệnh đi ngay, lại một tên khác chạy vào:

— Ngự sử đại phu Hy công đến.

Lời còn chưa dứt, Hy Lự đã run run bước vào. Tào Phi vô cùng kinh ngạc - Vị danh sĩ kinh học là cao đồ của Trịnh Huyền này mới nhận chức Ngự sử đại phu được vỏn vẹn hai năm mà đã như già thêm cả chục tuổi, râu tóc đều đã đốm bạc, tay phải chống trượng,

khom lưng mỏi gối bước đi chậm chạp, cứ như không thể ngẩng nổi đầu lên.

— Lệnh quân, xin chúc mừng ngài.

Tuân Úc trông thấy ông ta vừa giận vừa thương, giận vì ông ta dâng thư đàn hặc, hại chết cả nhà Khổng Dung, thương vì ông ta cũng do bị Tào Tháo cưỡng bách, nhận chức Ngự sử đại phu nhưng ngoài việc giơ đầu chịu báng ra thì chẳng có chút thực quyền nào. Xét cho cùng trên danh nghĩa, ông ta cũng là đại quan cao thứ nhì thiên hạ, cũng phải nể mặt một chút, Tuân Úc rời chỗ, dẫn theo tử tôn cùng đến đáp lễ:

— Hy công khách sáo rồi, xin mời nhập tiệc.

Hy Lự nhìn trái nhìn phải, chư thần trên sảnh đường vẫn cười cười nói nói, chẳng ai buồn chào hỏi ông, những kẻ quay ra nhìn ông cũng ít, bất giác thở dài nói:

— Trong nhà vẫn còn nhiều việc, tôi không làm phiền nữa, mong lệnh quân thứ lỗi.

Nói đoạn chắp tay chào rồi run rẩy đi ra, khi xuống bậc còn suýt chút nữa trượt chân. Tuân Úc cũng không níu giữ, chỉ lắc đầu không thôi.

— Hy Hồng Dự sao lại thành ra như vậy?

Tào Phi không thể hiểu nổi. Trần Quần nhỏ giọng nói:

— Từ khi hại chết Khổng Dung thì thành ra như vậy, run run rẩy rẩy như người mất hồn, văn võ trong triều đều coi khinh ông ta, .. Ây dà! Cao đồ danh nho, một bụng kinh luân, năm xưa uy phong nhường nào!

Tào Phi trong lòng thầm nghĩ: Nơi này khác biệt một trời một vực với Nghiệp Thành, phụ thân ta ở Nghiệp Thành nhất hô bách ứng, tất cả các duyện thuộc quan lại đều chỉ mong dẫm lên đầu kẻ khác để tiến thân. Nhưng bách quan ở Hứa Đô thì hết mực coi trọng Tuân Úc, miệng lúc nào cũng xứng tụng nghĩa quân thần, ôm giấc mộng phụ thân ta trả lại triều chính cho thiên tử, để hoàng đế độc đoán triều cương. Chia rẽ rõ ràng đến vậy, phụ thân ta còn có thể nhẫn nhịn bao lâu...

Trong lúc mải suy nghĩ, y đột nhiên cảm thấy hỷ đường huyên náo bỗng trở nên tĩnh lặng, tất cả mọi người đều đồng loạt nhìn ra bên ngoài - Đổng Chiêu đến rồi. Tào Phi lúc này mới nhớ ra, Đổng Chiêu vốn đi cùng y, nhưng mãi vẫn chưa lộ diện, không biết đã đi đâu?

Đổng Chiêu cung kính bước lên sảnh đường, chắp tay khom lưng nói lời chúc tụng:

— Hạ quan chúc mừng lệnh công.

Tuân Úc đứng lên, bước đến đỡ dậy:

— Công Nhân không cần đa lễ...

Hai người họ có quá nhiều ân oán - Đổng Chiêu đề nghị khôi phục "cửu châu chi chế"[★], Tuân Úc cực lực phản đối; Đổng Chiêu chủ trương phế bỏ tông quốc của Lưu thị, Tuân Úc lại một lần nữa can dự; Đổng Chiêu bãi truất tam công, tấn vị Thừa tướng, Tuân Úc kháng nghị nhưng vô ích. Tuân Úc đâu phải chỉ có một mình, ông đại diện cho các cựu thần Hứa Đô, đại diện cho rất nhiều sĩ nhân Dĩnh Xuyên, thế mà Đổng Chiêu lại dám đơn thương độc mã khiêu chiến bọn họ. Nhưng vấn đề là sau lưng Đổng Chiêu là Tào Tháo, vậy còn chưa đủ hay sao?

Những người có mặt đa phần đều coi Đổng Chiêu là kẻ khác phái, đều nhìn vị khách không mời này với ánh mắt oán phẫn, hỷ đường tĩnh lặng tới mức ngay cả một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Trần Quần thấy không khí khác lạ, bèn vội mời:

— Đổng đại nhân, xin mời ngồi.

Đổng Chiêu vẫn giữ được thần thái, lạnh nhạt nói:

— Ta phụng mệnh Thừa tướng đến đây, còn có việc phải diện kiến thiên tử, không tiện ở lại lâu. Hãy để tại hạ được kính lệnh quân một chén.

— Được. - Tuân Úc gọi nhi tử bưng hai chén rượu qua, hai người cầm lấy rồi từ từ uống cạn, giơ chén rỗng lên.

— Không sót một giọt, lệnh quân tửu lượng thật tốt.

— Công Nhân cũng không kém mà.

— Hạ quan còn phải diện kiến thánh thượng, xin được cáo lui.

— Xin hãy bảo trọng!

Đổng Chiêu chắp tay vái chào xung quanh, đoạn chầm chậm đi ra. Trên sảnh đường không khí vẫn tĩnh lặng như tờ. Trần Quần nhìn theo bóng dáng Đổng Chiêu như chợt nhận ra điều gì đó, đột nhiên cầm chén rượu nhỏ giọng mời:

— Bản quan chúc mừng công tử!

Tào Phi cười đáp:

— Ta đâu phải là tân lang, đại nhân chúc ta làm gì.

— Nếu như ta đoán không nhầm, công tử sắp sửa gặp vận may rồi.

— Ồ?

Trần Quần tự nhấp chén rượu, lẩm bẩm nói:

— Những năm nay Thừa tướng phái Đổng Chiêu đến Hứa Đô, đâu có lần nào tay trắng ra về? Hiện các vị công tử đều đã gia quán thành hôn, ta nghĩ Đổng Chiêu cùng đi đưa dâu chỉ là giả, chỉ e là lĩnh mệnh Thừa tướng đến xin quan tước cho chư vị công tử mới là thật!

Tào Phi bán tín bán nghi, nhìn Trần Quần với ánh mắt kỳ lạ, thầm suy xét xem lời ông ta nói liệu có đáng tin; Trần Quần cũng lặng lẽ quan sát Tào Phi, âm thầm đong đếm xem vị công tử này rốt cuộc giá trị bao nhiêu. Khách không mời đã đi xa, hỷ yến lại trở về với không khí huyên náo, ai nấy đều nâng chén chúc tụng, duy chỉ có bàn của hai người họ vẫn trầm lặng, ai nấy trong lòng đều có tâm sự. Bốn mắt nhìn nhau hồi lâu, rồi cả hai bất thần bật cười cùng lúc.

Trần Quần không để lỡ thời cơ, nói:

— Công tử nhân hiếu thông tuệ, hạ quan nếu có thể cùng ngài cộng sự cho triều đường thì thực là may mắn biết bao.

Tào Phi vội đáp lời:

— Ngài quá lời rồi, ngày sau mong Trường Văn huynh quan tâm nhiều hơn.

Trần Quần hí hửng gật đầu - cách xưng hô thay đổi, “Trần đại nhân” của triều đình từ nay đã trở thành “Trường Văn huynh” của Tào Phi!

HỒI THỨ 115

Hàn Toại, Mã Siêu mưu phản Tào Tháo

Trúc đài Tây viên

Mùa hạ ngày dài, đã qua giờ Dậu mà bầu trời vẫn một màu xanh biếc. Gió nhẹ thoảng qua, cỏ cây lay động, nước hồ trong xanh, hoa sen ánh nhật, tiếng chim hót líu lo trên cành hòa với tiếng bầy nhạn thi thoảng lanh lảnh vang lên - Đây chính là Tây viên Nghiệp Thành vừa mới sửa xong, được cải tạo mở rộng trên chỗ cũ của hồ Huyền Vũ, nghiễm nhiên trở thành lâm viên tư gia của Tào Tháo, quy mô không hề thua kém so với ngự lâm viên của hoàng gia.

Năm đó Tào Tháo cho đào hồ Huyền Vũ để luyện thủy quân, nhưng đám thủy quân được tôi luyện trên mặt hồ bình lặng không sóng này chỉ là thêu hoa dệt gấm, sau khi nhận được bài học thê thảm từ trận Xích Bích, không thể tiếp tục luyện binh theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa như vậy nữa. Giữ lại hồ Huyền Vũ cũng chẳng có ý nghĩa gì, ông bèn sai người gieo trồng hoa sen, đổi thành hồ Phù Dung[★], cho sĩ nhân Nghiệp Thành chơi đùa ngắm cảnh. Lúc này Tào Tháo đang ngồi thuyền trên hồ, vừa thưởng lãm cảnh trí, vừa mải mê suy nghĩ. Con gái xuất giá, Tào Thực thành thân, những chuyện vặt vãnh này đều đã bố trí xong. Đổng Chiêu cũng không phụ sự ủy thác, mang chiếu thư từ Hứa Đô trở về, trong đó nói thiên tử niệm tình Tào Tháo bao năm chiến loạn có công cho triều đình, quyết ý tiếp tục tăng thêm phong ấp cho ông. Đương nhiên, chiếu thư này là cố ý cho người khác xem, ông muốn người trong thiên hạ đều biết, một lần thất bại không thể làm suy chuyển vị trí của Tào mỗ, những kẻ có mưu đồ khác tốt hơn hết là nên dẹp bỏ suy nghĩ đi! Nhưng như vậy vẫn hoàn toàn chưa đủ, Tào Tháo cần gấp rút tạo nên một trận thắng lớn để lấy lại uy tín, ông vẫn đang có một dự định thâm sâu khác...

Tào Phi, Tào Thực, còn cả vài duyện thuộc được mời đến du lãm Tây viên đều đang ở bên hồ cúi đầu chờ đợi. Đã không còn sớm nữa, còn có rất nhiều việc chưa làm, ai nấy đều mong Tào Tháo mau mau lên bờ. Nào ngờ Thừa tướng hôm nay thực là nhàn rỗi, dong thuyền đi chơi cả nửa canh giờ mới hết hứng trở về. Thuyền nhỏ vừa tấp vào bờ, Tào Phi và Tào Thực vẫn chưa kịp động thủ, Đổng Chiêu đã tranh lên trước, đỡ Tào Tháo lên bờ:

— Thừa tướng thấy chỗ này thế nào?

Tào Tháo lại quay đầu nhìn ra xa:

— Mặt nước ở góc tây bắc rộng rãi, sao không xây một tòa đình đài?

— Vâng. - Ký thất Lưu Trinh cười nói, - Lúc nãy đại công tử thi hứng chợt phát, ngâm rằng "Song cư tương quán khái, gia mộc nhiễu thông xuyên"[★], nếu như có thêm một tòa đài cao, đứng trên lầu ngắm cảnh thực còn gì bằng?

Ông ta là bậc văn nhân phong nhã, nhắc đến những chuyện này liền cao hứng. Đổng Chiêu thuận nước đẩy thuyền:

— Thực là trùng hợp, lúc cải tạo hồ Huyền Vũ tìm thấy một con chim sẻ bằng đồng, được điêu khắc rất tinh xảo, có vẻ là vật từ thời thượng cổ. Vậy sao không xây một tòa cao đài ở nơi tìm thấy vật này?

— Tuyệt, tuyệt lắm! - Lưu Trinh nức lời khen hay, - Cổ thư có nói thành Trường An "Thành tây có một đôi cửa khuyết, trên đó có một đôi chim sẻ bằng đồng, hót một tiếng ngũ cốc đơm bông, hót một tiếng nữa ngũ cốc chín vàng ươm." Đây là điểm tượng trưng cho ngũ cốc được mùa, vạn dân an lạc, quả là điềm lành.

— Được. - Tào Tháo liếc đám nhi tử một cái, - Vậy giao cho các ngươi và Biện Bỉnh đi làm.

Tào Phi, Tào Thực mừng như mở cờ trong bụng, hai người cùng nghĩ giống nhau - Đây là một cơ hội tốt để thể hiện tài năng. Trong lòng đã nhấp nhổm muốn làm, bắt đầu trù hoạch hình dáng. Nhưng duyện thuộc Quốc Uyên đứng một bên lại có vẻ khó xử, chắp tay nói:

— Tại hạ có một việc thỉnh tấu Thừa tướng.

— Được, chuyện gì vậy?

Quốc Uyên cúi đầu đáp:

— Thừa tướng bình định Ký Châu đến nay đã năm năm, ban đầu đã phát giáo lệnh rõ ràng, phàm là điền địa Ký Châu mỗi mẫu tô thuế chỉ thu bốn thăng, nhằm an định lê dân, hạn chế thổ hào. Thế nhưng hai năm nay đã thêm rất nhiều khoản chi tiêu, phá thổ động công ngày tốn vạn lượng, nếu tiếp tục hoang phí như vậy chỉ e ngay cả lương thực của trung quân cũng không thể bảo đảm. Liệu có thể... tăng thêm thuế một cách vừa phải?

Ông ta ăn nói cẩn trọng, cái gọi là "thêm rất nhiều khoản chi tiêu" chính là khoản bồi thường cho gia đình các tướng lĩnh thương vong trong trận đại bại ở Xích Bích, cộng thêm cả khoản xây dựng, cải tạo thành trì mạc phủ nữa. Những chuyện này không mấy hay ho nên cũng không tiện nói rõ.

Kỳ thực Tào Tháo trong lòng đã có dự tính, hai năm nay chi tiêu quả có hơi nhiều, nhưng mấu chốt nằm ở việc thuế đồn điền của Ký Châu quá thấp. Năm xưa ông đoạt được đất đai từ tay Viên thị, cần phải ổn dịnh nhân tâm mới đặt tô thuế là mỗi mẫu bốn thăng, những tưởng đợi phương Bắc ổn định rồi xua binh nam chinh sẽ có thể bình định Giang Đông, đến lúc đó sẽ lại chỉnh đốn lại tô thuế một cách toàn diện, nào ngờ ăn một vố đau như vậy bên bờ Trường An! Trọng Trường Thống đã từng can gián "giảm tô thì dễ, tăng tô thì khó", Tào Tháo nóng lòng hành sự nên không nghe theo. Lần này thì không ổn rồi, tiền không đủ chi chỉ có thể tăng thêm tô thuế - Thành trì mới tinh, lộng lẫy vừa xây xong, điều đầu tiên cần làm lại là ép bách tính tăng thuế, khó xử biết bao! Dân gian lại dị nghị thế nào đây?

Tâm trạng thoải mái của Tào Tháo thoáng chốc tiêu tan, nhưng cũng không than trách gì, chỉ nói:

— Đã như vậy thì thương lượng với triều đình một chút xem sao, cần tăng thuế thì vẫn phải tăng. - Lúc giảm thuế thì ông tự mình quyết định, khi tăng thuế lại lấy danh nghĩa của triều đình, đây gọi là việc lợi thì làm cho mình, còn để triều đình bị mang tiếng!

Đổng Chiêu đã quen nhìn sắc mặt Tào Tháo, thấy thần sắc ông thay đổi, bèn nói:

— Chúng ta đã đi được nửa ngày, trời không còn sớm nữa, nên về thôi ạ.

Tào Tháo gật đầu, dẫn mọi người trở về phủ, đi xuyên qua Tây viện mà không dừng bước, cứ như vậy đến thẳng Thính Chính đường ở Đông viện, bỗng trông thấy quân sư Tuân Du, Chủ bạ Ôn Khôi, Thương tào thuộc Cao Nhu đã chờ ở bên trong. Việc công còn chưa xong mọi người cũng không tiện giải tán, đều đứng chờ một bên, Ôn Khôi đưa qua một tờ biểu chương, nói:

— Tại hạ đã thảo qua theo lời dặn dò của ngài và chư vị Ký thất đại nhân, xin Thừa tướng xem qua.

Đất Sở có cái hiểm của sông núi vùng Giang Hán, sau này quy thuộc triều đình, nhưng trước kia cường thịnh, từng tranh hùng với Tần, Kinh Châu chính là đất cũ. Lưu trấn nam dùng sức dần đất ấy dã lâu. Sau khi thân vong, các con tranh quyền đoạt vị, mặc dù cuối cùng khó bảo toàn, nhưng cũng có thể kéo dài thời gian. Thanh Châu Thứ sử Tông, đức cao vọng trọng, trí sâu mưu rộng, xem thường vinh hoa, xem trọng nhân nghĩa, lợi mỏng đức dày, coi nhẹ cơ nghiệp vạn dặm, không bận tâm binh sĩ ba quân, mà một lòng trung chính, gìn giữ tiếng tốt, trên làm sáng công nghiệp của tiên công, dưới giữ vững phúc lộc không mục. Bào Vĩnh bỏ Tịnh Châu, Đậu Dung dời năm quận cũng đều chẳng sánh bằng. Dẫu phong làm liệt hầu một châu cũng tiếc chưa xứng với người này. Vậy mà Tông còn gửi sớ xin về Kinh Châu, chức Giám sử tuy tôn quý, nhưng bổng lộc không nhiều. Nay chiếu theo lời sớ, bái Tông làm Gián nghị đại phu, Tham đồng quân sư.

Tờ biểu chương này là để tấn phong cho Lưu Tông, con trai của Lưu Biểu. Năm xưa Kinh Châu quy hàng, Kinh Châu mục Lưu Tông bị điều làm Thứ sử Thanh Châu, vốn là một chức quan hữu danh vô thực, mặc dù không thiếu thốn gì, nhưng chẳng khác nào giam lỏng. Nay đại bộ phận Kinh Châu đã thất thủ, Lưu Bị "biểu tấu" huynh trưởng của Lưu Tông là Lưu Kỳ làm Banh Châu mục, vị đại công tử đó nhận chức chưa đầy một năm đã chết, sự việc vô cùng kỳ lạ, nhưng có tin đồn rằng hắn ta chìm đắm trong tửu sắc, hại vào thân

thể. Nhưng bất luận thế nào, kẻ thực sự đang khống chế Kinh Châu là Lưu Bị, ông ta thành hôn với em gái của Tôn Quyền, lại chiếm cứ bốn quận Trường Sa, Quế Dương, Vũ Lăng, Linh Lăng ở Giang Nam, dưới trướng có Gia Cát Lượng, Y Tịch thay ông ta chiêu hiền nạp sĩ, hiện đã có không ít sĩ nhân Tương Dương chạy đến phụng sự. Tào Tháo không biết làm sao, chợt nhớ đến Lưu Tông đang bị ghẻ lạnh, mặc dù ít tuổi bất tài, nhưng xét cho cùng cũng là con trai của Lưu Biểu, mới biểu tấu cho hắn làm Gián nghị đại phu, Tham thừa tướng quân sự, mong rằng có thể dùng hắn để giành lại lòng người Kinh Châu.

— Cứ như vậy đi, mau phái người gửi cho triều đình. Ngoài ra triệu tộc đệ của Sái Mạo là Sái Toản vào kinh, cho hắn một chức quan.

Tào Tháo vẫn không quên chiếu cố nhà họ Sái, lại hỏi Cao Nhu:

— Ngươi có việc gì?

Thương tào thuộc chính là chức phó của Thương tào duyện, thông thường không được trực tiếp bẩm tấu với Thừa tướng; ông ta đến đây ắt hẳn là có việc hệ trọng.

Cao Nhu bỗng nhiên quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ xin khẩn cầu thay cho Trường Xã Huyện lệnh Dương Bái! Người này tuy hành hình ép cung hại chết mạng người, nhưng mục đích là trừng trị đám hào cường điêu nô. Nếu ban tội chết cho ông ta, ngày sau liệu ai còn dám đòi lại công bằng cho bách tính?

Cao Nhu ban đầu là Thích gian lệnh sử, nay được điều nhiệm làm Thương tào thuộc, vốn không được quyền quản các vụ án nữa, nhưng vẫn không nhịn được phải bày tỏ lòng mình.

— Ngươi đứng dậy, nghe ta nói. - Tào Tháo khẽ thở dài, - Dương Khổng Cừ là một vị quan tốt, thanh liêm, trong lòng ta hiểu rõ. Năm xưa ta đến Lạc Dương phụng nghênh thiên tử, chiến loạn đói kém, quân đội thiếu lương, khi đó ông ta làm huyện trưởng huyện Nam Trịnh, đã hiến cho ta không ít lương thực, nhờ vậy mới gặp được thánh giá. Chưa cần bàn đến công lao, chỉ luận về tình riêng ta cũng đâu nỡ giết ông ta. Ngươi không nói thì ta cũng muốn

giữ lại ông ta, nhưng có thể tránh tội chết, nhưng khó thoát nổi tội sống, giáng ông ta làm Tả hiệu[★], chịu vất vả một chút cũng được.

Cao Nhu vẫn cảm thấy bất mãn:

— Nhưng mà...

— Ta biết ngươi đang nghĩ gì, phải nhẫn nhịn một chút, Dương Bái phải nhẫn nhịn, ngươi cũng phải nhẫn nhịn, lão phu cũng phải nhẫn nhịn thôi! Hiểu chưa?

Tào Tháo hiểu rất rõ, nếu trị một vị quan như Dương Bái, ắt sẽ giúp cho những kẻ vơ vét xa hoa thừa dịp nổi lên, nhưng ông vừa mới thất trận thảm hại, ngưng tụ nhân tâm mới là quan trọng nhất. Quận Dĩnh Xuyên lại là quê hương của rất nhiều trọng thần, không trừng trị Dương Bái thì cũng khó ăn nói với họ. Xét cho cùng trăm ngàn cái sai cũng là tại ông, ai bảo ông bại một trận lớn như vậy?

Cao Như như đã hiểu ra, chầm chậm đứng dậy, không nói gì thêm nữa. Quân sư Tuân Du lại bẩm tấu:

— Có một bức thư do Yết giả bộc xạ Vệ Ký gửi từ Hoằng Nông đến Hứa Đô, lệnh quân lại sai người gửi đến, xin ngài xem qua.

Tào Tháo cũng không muốn xem, tựa vào bên án, chậm rãi gác tay. Ôn Khôi hiểu ý, vội vàng nhận lại bức thư, đọc to:

— Chư tướng tây phương đều là đám thất phu quật khởi, không có hùng tâm tráng trí tranh thiên hạ, chỉ mong an lạc trước mắt mà thôi. Nay triều đình đã ban tước hiệu, hợp với chí nguyện của họ, nếu như không có biến cố gì lớn, tất họ sẽ không thay đổi. Ngày sau sẽ dễ dàng định liệu. Nếu như xua binh vào Quan Trung, thảo phạt Trương Lỗ, Lỗ ở nơi thâm sơn cùng cốc, đạo lộ không thông, chư tướng tất sẽ nghi ngờ thủ thế; nếu chẳng may kinh động, địa thế hiểm trở lại gặp địch mạnh, chỉ e hậu quả khôn lường!

Việc mượn đường chinh phạt Hán Trung, Tào Tháo đã giao phó cho Chung Do, ngay cả rất nhiều người trong mạc phủ cũng không hề hay biết, nghe xong nội dung bức thư này ai nấy đều trợn tròn mắt. Cao Nhu đứng không vững, quỳ sụp xuống đất:

— Lời của Vệ Ký rất đúng, mong Thừa tướng suy xét! Muốn chinh thảo Trương Lỗ ắt phải định xong Quan Trung. Hiện giờ nếu cử binh, phía tây có Hàn Toại, Mã Siêu, chúng sẽ tưởng rằng Thừa

tướng phát binh đánh chúng, khó tránh khỏi cơn phiến động tác loạn. Thừa tướng sao không thu lấy binh quyền của chư tướng Quan Trung trước? Nếu như bọn họ bất phục thì có thể thanh trừ, sau đó mới thảo phạt Trương Lỗ; còn như bọn họ quy phục, vậy ta có thể hợp binh nam hạ vây đánh Trương Lỗ, chỉ cần truyền hịch là có thể bình định Hán Trung.

Tào Tháo nhìn bộ dạng thành khẩn, hoảng hốt của ông ta, vừa tức vừa buồn cười: Đúng là một kẻ rất mực trung thành, tiếc là đầu óc không được thông minh.

Hòa Hiệp đứng ngay cạnh Cao Nhu, chứng kiến cảnh này bèn bước lên phía trước nói:

— Tại hạ có một chuyện không rõ, muốn thỉnh giáo Thừa tướng.

Tào Tháo đã hiểu rõ tính cách của Hòa Hiệp, chỉ cần tên quỷ xấu này hỏi thì ắt sẽ hỏi đến cùng, nghĩ đoạn bèn cười khà khà:

— Ngươi lại có câu hỏi gì định làm khó cho lão phu đây?

Hòa Hiệp rướn cái đầu như trái bí đao lên, dõng dạc hỏi:

— Tại hạ xin hỏi Thừa tướng, ngài định thảo phạt Trương Lỗ thật hay là có ý đồ gì khác?

Đúng là đi thẳng vào vấn đề: Tào Tháo cử binh tiến vào Quan Trung chỉ là mượn đường diệt kẻ khác, mục đích thực sự chính là ép Hàn Toại, Mã Siêu tạo phản, chỉ khi bọn chúng tạo phản ông mới có thể danh chính ngôn thuận hạ thủ, tiễu trừ đám thế lực phản phúc vô thường này. Ban đầu ông vẫn cân nhắc việc cố gắng thu lại binh quyền một cách nhẹ nhàng, nhưng trước đó không lâu lại nhận được mật báo từ phía nam, Chu Du sau khi đánh bại Tào Tháo ở trận Xích Bích cũng đang trù tính thảo phạt đất Thục. Dù cho Chu Du từ Trường Giang ngược dòng đánh lên không dễ dụng binh, nhưng nếu như hợp lực với Lưu Bị, rồi ngầm câu kết với chư tướng Lương Châu, vậy thì hơn một nửa thiên hạ trong nháy mắt sẽ trở thành kẻ thù. Để đề phòng hậu họa, Tào Tháo bắt buộc phải ra tay trước, đầu tiên phải giải quyết Hàn Toại, Mã Siêu mới có thể quay sang tiêu diệt Giang Đông. Tây chinh chẳng qua là để quét sạch hậu họa cho lần nam chinh tiếp theo, kỳ thực từ ngày trở về Nghiệp Thành, ông đã bắt đầu trù tính, sớm đã bí mật lệnh cho các tướng

Chu Diệu, Quản Dung, Trương Thiệp, Lý Thứ ở Thanh Châu ngày đêm thao luyện thủy quân trên biển Bột Hải để làm quen với thực chiến trong điều kiện sóng gió. Cho đến giờ có thể thấy Chung Do đã làm rất tốt, không chỉ Hứa Đô đã nhận được tin mà ngay cả Vệ Ký ở Hoằng Nông cũng đã biết, chẳng bao lâu nữa, tin tức này ắt sẽ truyền khắp Quan Trung, xem ra ngày xuất binh không còn xa nữa.

Hòa Hiệp thấy ông chỉ cười mà không đáp, lập tức hiểu ra chân tướng, không tiếp tục truy vấn nữa, quay sang cúi người đỡ Cao Nhu dậy:

— Hiền đệ, việc này Thừa tướng đã sớm trù tính, ngài không cần phải nhiều lời nữa.

Tào Tháo chậm rãi đứng dậy, vẻ mệt mỏi:

— Chuyện này hôm khác bàn tiếp, cứ như vậy đi. Thứ sử Dương Châu Lưu Phục lâm bệnh qua đời, Thứ sử Lương Châu Hàm Đan Thương bị giết, hiện giờ chức quan vẫn khuyết. Ôn Khôi, lão phu định để ngươi làm Thứ sử Dương Châu.

Ôn Khôi giật nảy mình:

— Thừa tướng, tại hạ phạm phải lỗi gì, ngài không muốn tại hạ ở bên cạnh ngài nữa sao?

— Chớ có suy nghĩ lung tung. - Tào Tháo mặt mày tươi tỉnh đáp, - Ngươi thông minh nhanh trí, xử sự ổn thỏa, ta rất muốn giữ ngươi bên mình, nhưng chuyện ở Dương Châu quan trọng hơn những tạp vụ trong phủ, lão phu muốn dùng hết tài của ngươi đó thôi! Sách *Thượng thư* có câu: “Cổ quăng lương tai, thứ sự khang tai!”[★] Ngươi không cần lo lắng, Tưởng Tế sẽ đảm nhận chức biệt giá cùng ngươi. Người này túc trí đa mưu, các ngươi đồng tâm hiệp lực ắt có thể trong thì an định lê dân, ngoài thì chống được Tôn Quyền.

Kỳ thực, Tương Tế, Lưu Diệp là những lựa chọn không tồi cho vị trí tả quan của Dương Châu, nhưng họ đều là những cựu bộ ở Hoài Nam, quan hệ với Tào Tháo không đủ thân thiết. Từ sau khi nếm trải cuộc phản loạn của Ngô Lan, Lôi Bạc, Tào Tháo lại càng đa nghi hơn, Thứ sử của cả một châu chẳng khác nào cánh tay phải nên tất phải dùng đến người trong phủ, còn đám Tưởng Tế, Lưu Diệp còn cần phải quan sát thêm vài năm.

Ôn Khôi xuất thân từ Huyện lệnh, vào tướng phủ làm việc cũng đã nhiều năm, nay được phó thác trọng trách, nghĩ mình sắp phải rời xa Tào Tháo, bất giác nước mắt rơi lã chã:

— Tại hạ sắp đi, Thừa tướng hãy nhớ bảo trọng, không biết ai sẽ thay tại hạ nhận chức chủ bạ?

Tào Tháo bỗng đưa tay dứt khoát, chỉ vào giữa quần liêu:

— Ông ta!

Mọi người nhìn theo hướng tay chỉ của ông, đều cảm thấy bất ngờ, thì ra là Dương Tu, con của thái úy Dương Bưu. Năm đó Tào Tháo đưa anh ta vào phủ chỉ thuần túy để kiềm chế Dương Bưu, nào ngờ tên tiểu tử này nhanh nhẹn hoạt bát, biết nhiều hiểu rộng, lại được ông rất mực tin tưởng. Chức chủ bạ tuy không cao nhưng cũng được coi là cận thần, tiền đồ ngày sau vô cùng rộng mở. Đám duyện thuộc lần lượt nhìn với ánh mắt ngưỡng mộ, khiến cho Dương Tu cũng cảm thấy hơi xấu hổ. Nhưng ở một góc trong đại đường, hai vị công tử thì người sầu kẻ vui, Tào Thực mặt mày hớn hở, gật gù không ngớt, còn Tào Phi mặt mày u ám.

Bất luận người khác nghĩ thế nào, Tào Tháo luôn đắc ý với quyết định của mình:

— Cứ như vậy đi, Ôn Khôi ra ngoài làm Thứ sử Dương Châu, Dương Tu được bổ nhiệm làm chủ bạ. Còn Thứ sử Lương Châu thì...

Lời còn chưa dứt, Tuân Du đã nói xen ngang:

— Mấy ngày trước lệnh quân có thư gửi đến, đề nghị cho Vi Khang, con của Vi Đoan kế nhiệm chức Thứ sử. Trương Mãnh và Hàm Đan Thương tranh chấp sinh họa, đều do họ là người ngoài châu không am tường việc quân ở Quan Trung. Vi thị là vọng tộc đất Kinh Triệu, lệnh quân cho rằng vẫn nên dùng sĩ nhân Quan Trung thì ổn thỏa hơn...

Ông ta vừa nói vừa quan sát sắc mặt Tào Tháo, nói đến câu cuối giọng càng nhỏ lại.

Dùng nhầm Hàm Đan Thương là thất sách của Tào Tháo, Tuân Úc tiến cử Vi Khang rõ ràng là đối lập với ý kiến của ông. Nay điều Tào Tháo cần làm chính là diệt trừ chư tướng Quan Trung, vậy mà

Tuân Úc lại muốn dùng người của Vi thị, đất Kinh Triệu làm Thứ sử. Ông lại liên tưởng đến thư can gián của Vệ Ký cũng do Tuân Úc chuyển đến, hẳn là ông ta có thái độ phản đối việc cử binh vào Quan Trung... Phản đối! Phản đối! Tất thảy đều phản đối! Con gái cũng đã gả, lẽ nào Tuân Văn Nhược vẫn một lòng một dạ nghĩ cho vị thiên tử bù nhìn kia ư?

Suy nghĩ của Tào Tháo càng lúc càng đi xa, bất giác nắm chặt tay lại, nhưng chỉ trong giây lát lại chầm chậm thả lỏng - Phải nhẫn nhịn! Chí ít bây giờ vẫn phải nhịn! Ông khẽ thở dài, đưa mắt nhìn Tuân Du:

— Lệnh quân muốn tiến cử Vi Khang, vậy quân sư có ý kiến gì không?

Tuân Du vội vàng cúi thấp đầu:

— Tại hạ chỉ nghe theo lệnh của Thừa tướng.

Hai nhà Tuân, Tào bất hòa, ông ta kẹp ở giữa đã đủ khó xử rồi, đâu dám tự tiện bày tỏ thái độ. Địa vị của vị đại quân sư này đã không còn như xưa nữa.

Tào Tháo từ từ ngồi xuống, nói giọng mập mờ:

— Đã như vậy thì cứ làm theo ý Lệnh quân. Lui ra cả đi... Hãy khoan! Vương Xán, Trần Lâm, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ, Từ Cán, Ứng Sướng, Phồn Khâm, Lộ Túy, các ngươi ở lại.

— Vâng.

Ngoại trừ những người vừa được gọi tên, tất cả những người khác đều lui xuống cả. Tào Tháo lại nhìn hai đứa con trai, xua xua tay:

— Các con cũng ra đi.

— Con xin cáo lui.

Tào Phi, Tào Thực cùng nhau thi lễ, lui ra khỏi Thính Chính đường. Hai anh em nhìn nhau giây lát, dù không nói gì nhưng cả hai đều cảm thấy nghi hoặc: Trời đã tối rồi, phụ thân bảo đám người này ở lại mật bàn điều gì? Đó đều là những kẻ trứ danh nhờ tài văn chương thơ phú, lẽ nào phụ thân muốn cân nhắc, chỉnh sửa hịch văn? Lẽ nào có liên quan đến việc thiên tử tặng thêm phong ấp?

Tướng tinh đã rụng[★]

Tào Tháo dự định phát binh đánh Quan Trung, không chỉ để diệt trừ mầm họa, mà còn để phòng Chu Du tiến quân phạm vào đất Thục, sau đó câu kết với Mã, Hàn. Nhưng ông không biết cách đó ngàn dặm, sự tình đã có thay đổi - vị Chu Lang Giang Đông một đời mang hùng tâm tráng trí, ý chí ngút trời kia, tính mệnh đang như ngọn đèn treo trước gió.

Sau trận Xích Bích, Chu Du và Tào Nhân kịch chiến tại Giang Lăng, hai bên đọ sức hơn nửa năm, cuối cùng kết thúc với việc Tào Nhân bỏ thành trì lui về Tương Phàn. Liên quân Tôn, Lưu thắng một trận lớn, nhưng điều này không có nghĩa là thiên hạ đã hoàn toàn vô sự, xét cho cùng Tào Tháo vẫn hùng cứ phương Bắc, một lần chiến bại có thể khiến cho nội bộ bất an, nhưng sớm muộn cũng sẽ khôi phục lại thực lực. Quân Tào lui về giữ Tương Phàn, nhìn bề ngoài thì lui một bước lớn, nhưng trên thực tế là chặn yết hầu lên phía bắc. Tương Dương, Phàn Thành cách nhau qua một con sông, tạo thành thế ỷ dốc, chỉ nửa bước thôi cũng rất khó vượt qua, ở mặt Hợp Phì cũng có Trương Liêu, Lý Điển tinh binh mãnh tướng phòng thủ, Giang Đông vẫn chưa đủ thực lực khiêu chiến với Tào Tháo, Tôn thị nếu muốn phát triển thì bắt buộc phải tìm đường khác.

Tồi tệ hơn, kẻ từng cúi đầu cầu cứu là Lưu Bị căn bản không cam chịu khuất phục dưới trướng kẻ khác, cũng đang mở rộng thực lực. Sau trận chiến, Tôn Quyền cũng từng thủ kết mối hữu hảo với ông ta, gặp đúng lúc vợ của Lưu Bị là Cam thị bệnh chết, Tôn Quyền bèn gả em gái cho Lưu Bị làm chính thất phu nhân, sau đó dưới sự hòa giải của Lỗ Túc, ngầm chấp thuận để ông ta công chiếm bốn quận Giang Nam. Nhưng cuộc hôn nhân chính trị giữa hai nhà Tôn, Lưu cuối cùng lại thất bại, Tôn thị mới hơn hai mươi tuổi, còn Lưu Bị đã ngũ tuần, tuổi tác không tương hợp. Cộng thêm vị Tôn phu nhân này từ ngày xuất giá đã mang theo hơn trăm thân binh, tì nữ, đám người đó lúc nào cũng coi Lưu Bị là kẻ chịu ơn, kiêu căng ngạo mạn, coi thường phép tắc. Tôn phu nhân thì tính tình tiểu thư, phàm chuyện gì cũng mưu lợi cho nhà mình, nghiễm nhiên trở

thành tai mắt do Giang Đông phái đến, khiến cho Lưu Bị lúc nào cũng phải đề phòng.

Nhưng đây không phải là căn nguyên chính dẫn đến mâu thuẫn, vấn đề nằm ở việc Lưu Bị ngay từ đầu đã muốn duy trì thế lực độc lập, Tôn, Lưu bắt tay với nhau chỉ là kế sách tạm thời, kẻ địch chung vừa mới lui bước, mâu thuẫn giữa hai bên bắt đầu hiện rõ. Lưu Bị chiếm cứ Nam Quận ở Giang Bắc, nhưng Tôn thị trước sau vẫn không nỡ từ bỏ đất Giang Lăng hiểm yếu, Lưu Bị liền xây dựng thành Công An ở Dầu Giang Khẩu làm đại bản doanh. Rõ ràng, hai nhà Tôn, Lưu đều đang nghĩ cách mở rộng địa bàn, Tôn Quyền bắc phạt gặp nhiều khó khăn, con đường tây tiến lại bị Lưu Bị chặn mất, xét về mặt vị trí địa lý thì vô cùng bất lợi. Còn Lưu Bị lại phát triển rất nhanh chóng, đặc biệt là sau cái chết của Lưu Kỳ, ông ta vừa dung hợp các bộ thuộc cũ và mới, vừa chiêu hiền nạp sĩ, những nhân sĩ Kinh Châu như Mã Lương, Phan Tuấn, Trần Chấn, Liêu Lập, Tông Dự, Trương Tồn, Tập Trinh đều đến dưới trướng của ông ta. Thậm chí Lưu Bị còn “dâng tấu triều đình”, biểu tấu Tôn Quyền làm Xa kỵ tướng quân, lĩnh Từ Châu mục, dụng ý rất rõ ràng: Bắc phạt Tào Tháo là việc của ngươi, còn về phía tây đừng có mưu đồ gì!

Chu Du, Lỗ Túc và cả Cam Ninh từ lâu đã có ý muốn men theo bờ sông tiến lên chiếm lấy đất Thục, há lại chấp nhận sự phân công như vậy? Để thay đổi cục diện bị động, Giang Đông liên tiếp điều sứ giả đi giao thiệp việc mượn đường chinh phạt đất Thục, bất đắc dĩ từ vị thế là bề trên khi cho Lưu Bị địa bàn, giờ lại trở thành chiếu dưới khi phải nhờ cậy ông ta. Lưu Bị năm lần bảy lượt khất lần không chịu, cuối cùng Tôn Quyền lại phải tự mình viết một phong thư, lời lẽ vô cùng khéo léo: “Giặc gạo Trương Lỗ chiếm cứ Ba Thục, Hán Trung, làm tai mắt của Tào Tháo, mưu đồ Ích Châu, Lưu Chương không thể tự thủ, nếu Tào Tháo công đoạt được đất Thục thì Kinh Châu tất sẽ không một ngày an yên. Nay ta muốn công chiếm Lưu Chương trước, tiếp theo thảo phạt Trương Lỗ, nhất thống Ngô Sở, khi đó có mười Tào Tháo đến cũng không phải lo nữa.” Lại hứa hẹn rằng hai nhà cùng dốc sức chinh phục Hán Trung, ngày sau thành công sẽ chia chác thỏa đáng, Lưu Bị mới miễn cưỡng bằng lòng.

Trong thời gian đó, Chu Du vẫn đồn binh ở Giang Lăng, tận mắt chứng kiến sự phản phúc của Lưu Bị, trong lòng nhẫn nhịn quá đủ. Sau khi hay tin giao thiệp đã ổn thỏa, ông ta lập tức trở về diện kiến Tôn Quyền, kể lể chi tiết kế hoạch dụng binh, sau đó gấp rút quay về Giang Lăng chuẩn bị điều binh. Nhưng vừa đến Ba Khâu, lại có tin tức từ tiền phương truyền về, Lưu Bị một lần nữa đổi ý, nhất mực nói rằng mình và Lưu Chương đều là tông thân nhà Hán, không cho phép kẻ khác chinh phạt, đoạn phái thêm binh mã đến bên bờ Trường Giang, ra vẻ nhất quyết chặn đường, không cho ai qua.

Trong trận Xích Bích, chư tướng Giang Đông anh dũng chiến đấu, nhưng cuối cùng lại chỉ nhận được nửa quận Giang Hạ và một tòa thành Giang Lăng ở Nam Quận, còn phần lớn Kinh Châu đều bị Lưu Bị cưỡng chiếm, lại còn chặn đứng đường tây tiến, đúng là com cóp cho cọp nó xơi! Chu Du muốn đánh Lưu Bị, nhưng lại sợ Tào Tháo ngư ông đắc lợi, vì vậy đành phải lui binh, quá phẫn uất thành ra sinh tâm bệnh. Vốn tưởng rằng tĩnh dưỡng ở Ba Khâu vài ngày là ổn, nào ngờ bệnh ngày càng trầm trọng, chỉ sau nửa tháng, vị Mỹ Chu Lang vang danh thiên hạ đã không thể cứu vãn.

Kỳ thực Chu Du ủ bệnh đã lâu, từ khi ông ta nhận lệnh cứu nguy đến nay chưa được một ngày nào an nhàn, kịch chiến Xích Bích, truy kích Tào Tháo, công chiếm Giang Lăng, lao lực liên miên. Lại cộng với việc Kinh Châu đang xảy ra ôn dịch, ông ta sức lực mệt mỏi nên đã cảm nhiễm, chỉ gắng gượng qua ngày nhờ ngọn lửa nhiệt huyết khai cương lập nghiệp mà thôi. Nay sự nhiệt tình đã cháy cạn, ngọn lửa sinh mệnh cũng vì thế mà tắt theo...

Một ngày đầu đông, bên bến sông vắng vẻ tiêu điều, bầu trời mờ mịt âm u, đám lau cỏ hai bờ đều đã héo úa, từng hồi gió đông lạnh buốt lùa qua xào xạc. Chu Du giờ chỉ còn da bọc xương, lay lắt nằm trên giường, âm thầm nhìn ra bờ sông cảnh tượng thê lương - Sự quấy nhiễu của con ma bệnh khiến thân thể ông ngày một gầy mòn, lại thêm nước da trắng tuyết, quả thực trông như thiên nhân. Những kẻ bệnh đã đến hồi tận thường không chịu nổi thời tiết này, nhưng Chu Du vẫn cố gắng gượng, ông muốn trong thời khắc cuối cùng được nhìn ngắm lại dòng Trường Giang, nơi mà ông đã lập bao công tích và luôn lấy làm tự hào.

Các tiểu tướng Tống Khiêm, Công Tôn Dương đều đứng hầu bên cạnh, mặt mũi ai nấy đau buồn, sầu thảm; ngay cả tiểu đồng của Chu Du mắt cũng ngấn nước, không biết đã khóc thầm bao nhiêu lần. Còn Chu Du vẫn nằm im không động đậy, âm thầm nhẫn chịu nỗi đau trong thời khắc cuối cùng này.

Trên mặt sông mênh mông bỗng xuất hiện một chiếc thuyền nhỏ, mặc dù bơi ngược dòng nhưng vẫn vút đi nhanh như tên bắn, không lâu sau tấp vào bờ trước mặt mọi người. Võ liệt đô úy Lăng Thống từ trong mui thuyền nhảy phốc lên, quỳ sụp trước mặt Chu Du, giọng hớt hải:

— Đô đốc cố đợi thêm mấy ngày, chủ công đã triệu Đan Dương thái thú Tôn Du, không lâu nữa ngài ấy sẽ đến Ba Khâu thay ngài lãnh binh.

Tôn Du là con của Tôn Tĩnh, thúc phụ của Tôn Quyền, hiểu rõ thời cuộc, tính tình cẩn trọng. Chu Du khẽ thở dài:

— Chỉ sợ rằng ta không chờ được nữa... Đồng nhi, hãy chuẩn bị đi...

Tiểu đồng biết ông muốn viết di thư, lúc này nghe Chu Du dặn dò như vậy, cũng không dám buồn bã nữa, vội vàng lấy bút mực giấy lụa ra. Chu Du cố định thần lại, đọc rõ ràng từng chữ: *Du tài trí tầm thường, năm xưa được ơn tri ngộ của Thảo Nghịch Tướng quân, nên đêm ngày đau đáu, mong hoàn thành trọng trách, thống lĩnh binh mã, chí chấp cung thương, dốc sức tham chiến. Trước định Ba Thục, sau lấy Tương Dương, việc này đã định, ắt giành thắng lợi. Nhưng không may bất cẩn, mắc phải bạo bệnh, đã chữa trị đến nay, vẫn không thể cứu vãn. Nhân sinh hữu tử, phần số ngắn dài, thần không tiếc nuối, chỉ hận chí lớn chưa thành, phụ lại sự ủy thác của chúa công. Như nay Tào công hùng cứ đất bắc, bờ cõi chưa một ngày yên ổn, Lưu Bị ở trong đất ta, tựa như nuôi hùm dưỡng cọp, việc trong thiên hạ chưa biết bao giờ mới kết thúc. Lỗ Túc trung liệt, hành sự cẩn trọng, có thể thay Du. Kẻ sắp chết thường nói lời trung, mong chúa công tiếp nạp, Du thác cũng cam lòng!*

Tiểu đồng cố dằn sầu thảm viết xong, đưa cho Chu Du xem qua. Nhưng Chu Du chẳng còn tâm tư nào để xem nữa, chỉ cố lắc lắc đầu rồi nằm gục xuống giường. Chu Công Cẩn năm xưa tranh

cường hiếu thắng là thế, dám dùng ba vạn quân Giang Đông kháng cự hơn mười vạn đại quân, như nay mệnh đã sắp hết mà chí lớn chưa thành, các tướng Lăng Thống, Tống Khiêm đều bất giác đưa tay lên che mặt - Họ không tiện khóc thành tiếng trước mặt ông, chỉ đành thầm chảy nước mắt.

Chu Du ánh mắt thẫn thờ nhìn lên bầu trời, khi nãy dặn dò di thư dường như ông đã ý thức được một số chuyện. Chu Du và Lỗ Túc là bạn chí giao, cũng đều là tâm phúc của Tôn Quyền. Nhưng sau khi đắc thắng Xích Bích, một số việc làm của Lỗ Tử Kính thực sự khiến ông cảm thấy không vui. Đầu tiên ông ta ngầm cho phép Lưu Bị cưỡng chiếm bốn quận Giang Nam, kết quả chẳng khác gì ném bánh bao thịt cho chó, không lấy lại được địa bàn nữa. Sau đó, việc kết thân với Lưu Bị, cũng do Lỗ Túc âm thầm trợ giúp, khi Lưu Bị qua sông đón Tôn phu nhân, Chu Du và Lã Phạm đều chủ trương cưỡng ép ông ta lưu lại Giang Đông, cuối cùng vẫn là Lỗ Túc kiên quyết thả người. Tiếp đến là chuyện của Bàng Thống gần đây. Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên, là một nhân sĩ Tương Dương, túc trí đa mưu, lại thông hiểu quân tình, được ẩn sĩ Kinh Châu Bàng Đức khen là "Phượng Sồ", tề danh với "Phục Long" Gia Cát Lượng, khi Tào Tháo nam hạ ông ta đã đến Giang Đông lánh nạn, vốn dĩ muốn xuất sĩ dưới trướng Tôn thị. Thế nhưng người này cậy tài ngạo mạn, đặc biệt tỏ thái độ khinh mạn đối với Chu Du, khiến Tôn Quyền rất không hài lòng, kiên quyết không dùng. Nhân vật bậc ấy Tôn Quyền không dùng thì thôi, cho ông ta chết già ở Giang Đông cũng được, vậy mà Lỗ Túc lại chủ động tiến cử ông ta cho Lưu Bị. Bàng Thống đi một chuyến liền được Lưu Bị trọng dụng, chỉ trong một năm đã liên tiếp thăng chức, từ một Huyện lệnh lên thành Quân sư trung lang tướng, ngồi ngang hàng với Gia Cát Lượng, trở thành cánh tay đắc lực của Lưu Bị - Lỗ Túc rốt cuộc đang giúp ai?

Đối với chuyện đó, Chu Du quả thực không hiểu, thậm chí từng oán trách Lỗ Túc, những ngày qua ông lại đang lo lắng việc cử binh phạt Thục. Giờ ông ốm nặng, có lẽ không thể chỉ huy quân đội tung hoành thiên hạ được nữa, vào thời khắc sắp kết thúc của cuộc đời, cuối cùng ông cũng có thể tĩnh tâm, hiểu được suy nghĩ của Lỗ Túc.

Những việc trong thế gian không thể dự liệu, phàm là con người cũng chỉ có thể tính hết chuyện của người, chứ không thể biết thiên mệnh, kế sách toàn vẹn đến mấy kỳ thực cũng chỉ là tạm thời, việc đến chân vẫn cần phải tùy cơ hành động. Cố nhiên Chu Du sớm đã có chiến lược lấy Kinh Châu, mưu đoạt đất Thục, tiếp theo đó phân chia thiên hạ, nam bắc đối đầu với Tào Tháo, nhưng hiện giờ xem ra đã không thể nữa rồi. Kỳ thực bắt đầu từ ngày Tào Tháo nam hạ, Tôn, Lưu liên minh, Lưu Bị đã dự tính trở thành một thế lực tồn tại độc lập. Bình tâm nghĩ lại, mặc dù trận Xích Bích đại thắng, nhưng những trận chiến sau đó cũng không dễ, Chu Du và Tào Nhân giằng co gần một năm tại Giang Lăng, còn Tôn Quyền công chiếm Hợp Phì cũng bất thành, cuộc phản loạn của Lôi Bạc, Ngô Lan cũng nhanh chóng bị dập tắt. Lưu Bị mặc dù chiếm được bốn quận Giang Nam dưới sự ngầm cho phép của Tôn thị, nhưng trong tình thế binh lực Tôn thị đang cần gấp, nếu không phải ông ta hạ thủ cưỡng chiếm bốn quận thì Lưu Ba do Tào Tháo phái đến cũng được dịp nghỉ ngơi, chỉnh đốn binh mã bốn quận để tác oai tác quái, chỉ e Chu Du sẽ lâm vào tình cảnh nam bắc thọ địch. Lúc đó còn có thể lấy Giang Lăng sao? Còn có thể ép Tào Nhân lui về Tương Dương không?

Tuy Chu Du ép được Tào Nhân lui binh, nhưng ngoài Giang Lăng mà ông ta đích thân lấy được ra, đại đa số các thành trì ở Nam Quận đều rơi về tay Lưu Bị, sĩ nhân Kinh Châu cũng muốn tận sức vì Lưu Bị hơn, tại sao lại như vậy? Lý do rất đơn giản, trước đại chiến Xích Bích, Lưu Bị đã góp sức không nhỏ dưới trướng Lưu Biểu, còn Tôn thị lại là kẻ thù của Kinh Châu hơn mười năm nay. Ngay trước khi đối địch với Tào Tháo, Giang Đông còn giết chết Thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ, bên thân bên thù tự nhìn khắc biết, cần gì phải tranh đoạt lòng người Kinh Châu với Lưu Bị? Cục thế thiên hạ ngày nay bắc mạnh nam yếu, nếu không thể gấp rút an định Kinh Châu, vậy thì địa bàn này sớm muộn cũng bị Tào Tháo gặm nhấm, chớ quên các gia tộc lớn như Sái, Khoái đều đã ngả về phía Tào Tháo. Trong tình thế này, Lưu Bị chiếm Kinh Châu cố nhiên đụng chạm đến lợi ích của Tôn thị, nhưng chí ít còn tốt hơn để rơi vào tay Tào Tháo. Lưu Bị giống như ngọa hổ bàn cứ Kinh Châu, dẫu

biết rõ rằng ông ta sẽ hạn chế sự phát triển của Giang Đông, nhưng lại không thể hạ thủ. Liên minh Tôn, Lưu tan rã đều không đem lại điều gì tốt đẹp với cả hai nhà, ngược lại sẽ khiến Tào Tháo ngư ông đắc lợi, kể cả Giang Đông tiêu diệt được Lưu Bị, thứ thu về cũng chỉ là cục thế hỗn loạn của Kinh Châu, cùng với đó là việc một mình đối mặt với sự uy hiếp của Tào Tháo.

Kinh Châu nêu đã không thể định được, Tôn, Lưu lại không thể trở mặt, vậy thì việc mưu đoạt Ích Châu liệu nắm chắc được bao nhiêu phần đây? Tạm chưa bàn đến địa thế hiểm trở ở Tam Hiệp, lộ đạo gập ghềnh của đất Thục, kể cả quân Giang Đông có thể thuận lợi đánh vào đất Thục, chỉ cần Lưu Bị muốn thì bất cứ lúc nào cũng có thể cắt đứt con đường tiếp viện từ Giang Đông đến Ích Châu. Khi đó tướng sĩ tiền tuyến liều mạng chém giết cũng để làm gì? Huống hồ Lưu Bị hiện giờ đang trong thế kháng cự, quân Ngô càng không thể tiến binh. Không còn nghi ngờ gì nữa, Lưu Bị cũng đang mưu phạt Ích Châu, mặc dù chưa chắc ông ta đã có thực lực cưỡng chiếm đất Thục, nhưng sớm muộn cũng có thể chờ cơ hội, nên sẽ không đời nào cho Tôn thị cơ hội...

Chu Du dần dần ngộ ra, Lỗ Túc không hề hồ đồ, thậm chí ông ta còn thực tế hơn mình. Ông ta hiểu rõ mối quan hệ dựa vào nhau để sinh tồn giữa hai nhà Tôn, Lưu, muốn cố gắng duy trì sự hòa hảo dù chỉ là vẻ ngoài hiện nay, không cho Tào Tháo có cơ hội hạ thủ, sau đó định dùng thủ đoạn mềm mỏng ép Lưu Bị giao trả Kinh Châu. Lỗ Túc có sách lược riêng, ông ta cũng đang chờ đợi thời cơ.

Đây đúng là ý trời, đúng là tạo hóa. Chẳng ai có thể dự liệu được, nhưng cục thế thiên hạ đã đi đến bước này, không còn cách nào khác. Khi Chu Du chửi Tào Tháo là “Hán tặc” trước mặt quần thần, có bao nhiêu kẻ trong phe chủ hàng nói rằng ông ta hành xử ngược lẽ trời, không biết thiên mệnh. Nhưng đến ngày hôm nay, Chu Du đã dần dần tin vào thiên mệnh, thế cục Kinh Châu đã đến nước này, còn cả hùng tâm tráng chí chưa kịp thi triển của ông ta, tất cả lẽ nào không phải là ý trời sao... Nghĩ đoạn, khóe mắt Chu Du bỗng tuôn trào hai dòng lệ nóng.

Lăng Thống thấy ông đau lòng, bất giác phủ phục xuống đất, giọng run rẩy:

— Đô đốc xin đừng đau lòng, mạt tướng thề sẽ đoạt lại Kinh Châu, báo thù cho Đô đốc!

— Không... - Chu Du run rẩy đôi môi, - Hiện giờ vẫn chưa phải lúc, bây giờ các ngươi phải chú ý nhất cử nhất động của Lưu Bị. Nếu chúa công không thể lấy được đất Thục, vậy để Lưu Bị lấy cũng được, kể cả Lưu Bị có không lấy được thì cũng phải để Lưu Chương tự thủ, tuyệt đối không được để rơi vào tay Tào Tháo. Lưu Bị đoạt được thì còn có thể hiệp lực chống Tào, nhưng nếu Tào Tháo đoạt được, thì Giang Đông của ta nguy rồi...

Lăng Thống vừa khóc vừa nói:

— Lẽ nào chúng ta chỉ biết nhìn tên giặc tai to mở rộng thanh thế sao?

— Đương nhiên không thể... Nếu như hắn ta lấy được đất Thục, vậy phải ép hắn giao nộp Kinh Châu...

— Dư hổ mưu bì[★] há lại dễ dàng? - Lăng Thống lau nước mắt nói, - Nên giao thiệp đòi lấy hay là phát binh thu phục?

— Số trời mênh mang, khó có thể đoán được... Ta không theo nổi nữa, đó là việc các ngươi và Tử Kinh phải làm... - Chu Du bất nhẫn ngẩng đầu nhìn trời, miệng lẩm nhẩm não nề, - Trời không giúp ta... Trời không giúp ta... Ba Khâu! Ba Khâu! Đáng buồn thay! Đáng cười thay!

Hai năm trước Tào Tháo tan tác trốn chạy, vứt thuyền lên bờ ở ngay nơi này, không ngờ vị tướng quân đắc thắng ngày ấy hôm nay cũng mất mạng ở đây. Ông muốn được gặp Tôn Quyền lần cuối, muốn dặn dò Lỗ Túc một số việc nữa, muốn được gần gũi giây lát với ái thê Tiểu Kiều, muốn phò tá chúa công khai mở đế nghiệp... nhưng tất thảy đều không thể nữa rồi.

Giữa tầng không bỗng có một bóng hồng nhạn bay qua, nó ngân giọng hót thánh thót, sảng khoái biết bao, nhưng nháy mắt đã vụt biến mất...

Năm Kiến An thứ mười lăm (tức năm 210 sau Công nguyên), Chu Du lâm bệnh mà chết khi mới ba mươi sáu tuổi.

Cha hiền con thảo

Người chết đã chết rồi, còn kẻ sống vẫn phải nhọc tâm khổ trí, chính vào lúc Chu Du ôm hận mà chết, Hàn Toại cũng triệu tập một buổi mật bàn. Hay tin Tào Tháo muốn thảo phạt Trương Lỗ, các bộ quân Quan Trung và Lương Châu đều rục rịch hành động, giao lại binh quyền rồi thần phục hay là liều chết một trận, trong tình thế này mọi người bắt buộc phải đồng lòng nhất trí, vì thế Hàn Toại mới triệu tập mọi người cùng thương lượng đối sách. Thế nhưng, hiện đang là thời khắc nhạy cảm, thủ lĩnh các bộ quân đều không tiện manh động, đám Trình Ngân, Lương Hưng, Hầu Tuyển, Mã Ngoạn đều phái tâm phúc đến dự bàn, chỉ có Dương Thu tự mình đến; còn Mã Siêu do phụ thân ở trong triều nên không được mời.

Không khí trong đại trướng vô cùng trầm lắng, Hàn Toại đã chuẩn bị sẵn rượu thịt, nhưng chẳng ai ăn nổi, cũng không có ai chủ động cất lời. Bất luận thế nào, địa bàn cũng do mọi người vất vả cực nhọc thu được, dù cho bọn họ vẫn đấu đá lẫn nhau, vẫn thường chém giết, nhưng rốt cục cũng thuộc cùng một thế lực. Nếu phải giao lại binh quyền, quy hàng Tào Tháo, nửa đời người chém giết há lại trắng tay; còn nếu phản kháng đến cùng, thế lực của Tào Tháo quá mạnh, trừ phi mọi người đồng tâm hiệp lực hạ quyết tâm liều chết mới không đến mức bi quan. Nhưng ai chủ trì việc này?

Mọi người đều nhìn Hàn Toại không nói, nhưng Hàn Toại cũng không tỏ thái độ rõ ràng. Ông ta tung hoành mấy chục năm trời, từng trải đã nhiều, nên hiểu những kẻ đang ngồi đây có suy nghĩ gì - Tất cả bọn họ đều không cam tâm giao lại binh quyền, nhưng lại không có gan đứng lên hô hào, họ hy vọng ông ta sẽ có chủ trương. Nhưng chọn kẻ chủ trì đâu có dễ vậy, mặc dù đều nhất trí kháng Tào, song ai cũng có mưu tính riêng, một khi bắt đầu giao chiến mà ai lo phận nấy, vậy cục thế tất sẽ thảm bại, đến lúc đó đám người kia quỳ gối đầu hàng Tào Tháo là xong, nhưng kẻ chủ trì cầm đầu sẽ có kết cục ra sao?

Nói rằng đến đây hội bàn, nhưng thực chẳng khác nào thăm dò. Hàn Toại thăm dò thành ý của họ, họ cũng đang thám dò quyết tâm của Hàn Toại. Im lặng hồi lâu, Dương Thu bèn mở lời trước:

— Mọi người đừng ngồi thừ ra đấy nữa, chúng ta vừa ăn vừa bàn, chớ phụ lại sự khoản đãi của lão tướng quân. Việc này cũng không cần phải suy nghĩ nặng nề, xét cho cùng đó chỉ là truyền ngôn thôi, Thừa tướng cũng chưa định ngày giờ xuất binh cụ thể. Hôm nay chúng ta cứ chuyện trò thoải mái, sau khi trở về mọi người thương lượng với tướng quân của mình, quyết định thế nào thì lại nói rõ ràng với lão tướng quân. Cứ ngồi không thế này giải quyết được gì chứ?

Dương Thu thế lực dù nhỏ, nhưng xét cho cùng cũng cao hơn một bậc so với bọn họ, mọi người không dám phản bác, lần lượt cầm chén rượu lên:

— Phải phải phải... kính lão tướng quân.

Hàn Toại đưa mắt nhìn Dương Thu một cách rất đỗi hài lòng, trong lòng thầm nghĩ: Hắn thế lực nhỏ, nhưng lại dám tự mình đến dự bàn, khá hơn nhiều so với đám rùa rụt cổ kia. Ban đầu ta còn có chút coi thường, giờ mới thấy hắn là kẻ có chí khí. Đúng là ngày dài mới thấu lòng người.

Rượu vừa vào đến bụng, tự nhiên có người cất lời:

— Theo tôi thấy, chúng ta đều lo hão thôi, Tào Tháo muốn thảo phạt Trương Lỗ, chưa chắc đã làm gì chúng ta. Hoảng hốt gì chứ?

Lời ấy vừa dứt đã có kẻ phản bác:

— Ông nghĩ đơn giản vậy? Nếu như lão Tào xua binh qua Đồng Quan, hạ lệnh bắt tướng lĩnh các nhà không được đem theo binh mã đến trướng của hắn báo cáo, lúc đó chúng ta có đi hay không?

— Không sai. - Có người phụ họa, - Kể cả Thừa tướng thực sự thảo phạt Trương Lỗ, đến khi an định Quan Trung, quay trở lại tất sẽ dọn dẹp chúng ta, cái này gọi là mượn, mượn gì ấy nhỉ.

Đại đa số tướng lĩnh Lương Châu đều là những kẻ thô kệch, bụng không chữ nghĩa. Một tướng lĩnh tuổi độ trung niên ngồi cạnh Hàn Toại nói:

— Mượn đường diệt Quắc.

Người này chính là Thành Công Anh, một nhân sĩ ở Kim Thành, Lương Châu, từng đọc qua ít nhiều sách vở. Hàn Toại vốn cũng xuất

thân là người đọc sách, do thế sự vô thường mới đi vào con đường cát cứ, vì vậy ông ta nhìn Thành Công Anh bằng con mắt khác.

— Thành Công huynh, huynh có cao kiến gì không?

Dương Thu không màng thân phận, mang theo vò rượu tự rót đầy chung rượu cho Thành Công Anh.

— Không dám, làm phiền ngài rồi.

— Ây dà, đều là huynh đệ một nhà cả, sao phải giữ phép tắc như vậy? - Dương Thu hào sảng ngồi vào chỗ, vừa nhai đùi dê vừa nói, - Chúng ta đều là người thẳng thắn, muốn được nghe cao kiến của ngài.

Thành Công Anh thấy hắn cung kính với mình như vậy thì lấy làm đắc ý:

— Chư vị thứ cho ta nói thẳng, tướng quân của các vị rốt cuộc đang suy tính điều gì? Nếu muốn đánh, chúng ta liều mạng cùng đánh. Nếu không muốn đánh, thì mau ngoan ngoãn quy hàng Tào Tháo. Như nay đánh không dám đánh, hàng cũng không chịu hàng, chỉ muốn lão tướng quân đây xuất đầu lộ diện trước. Nếu thua các ngài đều có thể đầu hàng, nhưng còn bọn ta thì sao? Huống hồ con trai của lão tướng quân vẫn đang ở Hứa Đô, đây là đang đặt cược tính mạng của hai thế hệ, há có thể đơn giản như vậy? Ta có ý thế này: Ai dám đánh thì gọi tướng quân của mình đến đây cắt máu ăn thề, đừng có hòng chạy trốn; còn người nào không dám đánh thì mau cút khỏi đây, chớ dập dòm ăn ở hai lòng!

Những câu này đã nói thay cho nỗi lòng của Hàn Toại, không khí lại tĩnh lặng hồi lâu, tâm phúc do Thành Nghi phái đến mới lên tiếng:

— Ngài nói đúng, thực sự không nên làm khó lão tướng quân. Nhưng chúng tôi cũng có chỗ khó xử, Hàn lão tướng quân đức cao vọng trọng, binh khỏe ngựa tốt, không phải là giả, chúng tôi cũng thừa nhận. Nhưng có ai không biết Lương Châu do hai nhà Hàn, Mã cùng nhau làm chủ, chớ quên trong tay Mã gia còn có hai vạn binh, thái độ của Mã Nhi như thế nào còn chưa biết! (Mã Nhi là tên hí xưng do đám người này đặt cho Mã Siêu). Nếu như đại quân của Tào Tháo đến, chúng ta xông lên trận tiền, hắn ở phía sau đột kích

sào huyệt của chúng ta, vậy thì tất cả đi tong! Lão tướng quân chọc giận được hắn, chứ chúng tôi há có thể chọc giận.

Đây quả thực là một vấn đề, hai nhà Hàn, Mã đều có con tin ở trong triều, nhưng con tin của Hàn Toại là con trai, con tin của Mã Siêu thì lại là Mã Đằng và hai con trai đều ở trong triều, Mã Siêu liệu có thể hạ quyết tâm? Việc này vẫn không thể trực tiếp thương lượng với Mã Siêu, vạn nhất hắn không theo, vậy thì tin tức bên này đều sẽ lộ hết. Chỉ cần hắn gửi một bức thư đến Hứa Đô, chỉ e bên này chưa kịp động thủ đã bị gán tội mưu phản. Hơn nữa hai nhà Mã, Hàn cũng từng có hiềm khích, năm xưa triều đình bổ nhiệm Hàn Toại là Trấn Tây Tướng quân ở Tây Lương, còn Mã Đằng là Chinh Tây Tướng quân, hai người tuy kết làm huynh đệ khác họ, nhưng dần dần bất hòa, bộ thuộc gây hấn lẫn nhau, Hàn Toại thậm chí còn giết chết người vợ trước của Mã Đằng. Sau nhờ có Tư lệ hiệu úy Chung Do, Lương Châu Thứ sử Vi Đoan khuyên giải mới ổn thỏa, hiện giờ hai nhà tuy hòa thuận ngoài mặt, nhưng vẫn ngầm đối đầu.

Thành Công Anh không biết nói gì hơn, những kẻ khác cũng im lặng, Hàn Toại ngồi sau soái án, mặt không tỏ rõ thái độ, Dương Thu thì uống hết bát này đến bát khác, cuộc hội bàn lại một lần nữa rơi vào khó xử.

Đúng vào lúc này, bỗng nghe thấy tiếng hỗn loạn phía bên ngoài, ngay sau đó rèm trướng được vén lên, có hai kẻ vừa cãi vã vừa xô đẩy xông vào. Một kẻ là tên lính canh cửa tay cầm trường mâu, còn một kẻ khoảng ngoài ba mươi tuổi, mặt mũi hung tợn, thân thể cao lớn, lưng hùm eo gấu, đầu đội khôi bạc, người mặc giáp bạc, vai khoác chiến bào màu trắng, trên tay cầm một thanh bội kiếm - Đó chính là Mã Siêu!

Trong khoảnh khắc mọi người ở trong trướng vẫn đang kinh ngạc, lưỡi kiếm của Mã Siêu đã vung lên, xuyên thẳng vào tên lính, khiến hắn gục xuống chết ngay tại chỗ. Người ngồi gần cửa trướng nhất là Tưởng Thạch, bộ tướng của Hàn doanh, trông thấy tình cảnh này liền đứng phắt dậy, định quyết chiến với Mã Siêu, nhưng kiếm còn chưa kịp rút ra, hắn đã lĩnh trọn một cú đạp vào ngực ngã chổng vó, rượu thịt mâm bàn văng tung tóe.

Lũ người toan hò nhau xông lên, Mã Siêu giơ lưỡi kiếm nhuốm máu lên thét lớn:

— Chớ động đậy! Ta có lời cần nói, kẻ nào dám cản, đừng trách ta vô tình!

Những kẻ có mặt đều mang theo đao kiếm bên người, nhưng chẳng ai nhanh tay bằng Mã Siêu, nếu rút kiếm đứng dậy, chỉ e tính mạng cũng không thể bảo toàn, ngay cả Tưởng Thạch cũng nằm mọp dưới đất không dám động đậy. Ngoài trướng cũng hò hét ầm ĩ, binh sĩ của Hàn doanh đang đối đầu với mấy chục tên thân binh do Mã Siêu mang đến, chẳng kẻ nào dám động thủ trước, trong ngoài đều nhìn nhau hằm hè.

Mã Siêu lạnh lùng nhìn một lượt xung quanh, cuối cùng ánh mắt dừng ở Hàn Toại:

— Hàn tướng quân thật hứng chí, uống rượu mua vui với mọi người, cớ sao không mời ta một chén?

Hàn Toại nặn ra một nụ cười, không buồn đáp lời, chỉ giơ tay lệnh cho đám binh sĩ lui ra, đem theo xác của tên lính khi nãy, bộ hạ của Mã Siêu cũng trở về vị trí.

Mã Siêu tay cầm kiếm sắc, lừ lừ tiến đến, hai mắt nhìn chằm chằm Hàn Toại. Mọi người trông thấy tình hình này đều sợ toát mồ hôi hột, nhưng Hàn Toại vẫn ngồi vững như bàn thạch, điềm tĩnh nói:

— Yên tâm đi, hắn không dám giết lão phu. Chỉ một nhúm quân này mà dám xông vào đại doanh của ta, dù có giết được ta, hắn liệu có thể sống mà thoát ra không? Hơn nữa chư vị đều ở đây, giết ta thì dễ, nhưng nếu đắc tội với các bộ quân Lương Châu, ngày sau liệu hắn còn muốn tung hoành nữa không?

Lời của Hàn Toại không sai, Mã Siêu quả thực không dám động đến Hàn Toại, giả như chuyện ngày hôm nay chỉ cần có nửa phần sơ suất, hắn sẽ lập tức trở thành kẻ thù chung của cả Lương Châu, tiếp bước Trương Mãnh. Hắn nhìn chằm chằm Hàn Toại, từ từ tra bội kiếm vào bao, gật đầu nói:

— Không sai, ta không thể giết ngài. Vừa nãy chúng tướng bất phục, vậy hãy cứ đến giết ta đi.

Lần này đến lượt Hàn Toại không biết nói gì.

Mã Siêu cười nói:

— Cha ta nhận chức cửu khanh trong triều, giết ta có khác gì tạo phản! Ta không dám làm hại ngài, nhưng lão tướng quân ngài cũng không dám giết ta chứ?

— Hà tất phải động đao động thương, đã đến đây rồi, hãy ngồi xuống cùng uống.

Hàn Toại vừa nói vừa đặt một cái bát rộng lên soái án, Dương Thu hiểu ý bước đến rót đầy rượu.

Mã Siêu cũng không khách khí, ngồi xuống ngay bên soái án của Hàn Toại cười nói:

— Hôm nay hai nhà Mã, Hàn đều ở đây, chư vị có lời nào muốn nói?

Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, nhưng không biết Mã Siêu đến đây là thù hay bạn, nên chẳng ai dám nhiều lời, chỉ nhao nhao kính rượu:

— Chúng ta xin kính rượu Mã tướng quân...

— Đừng khua môi múa mép nữa! - Mã Siêu đập tay lên soái án, khiến bát rượu nảy lên rồi lăn lông lốc, - Cha ta gửi liền ba phong thư, nói rằng Tào Tháo đã lệnh cho Chung Do chuẩn bị lương thảo quân giới, Thượng thư lệnh Tuân Úc can gián bất thành, không biết khi nào sẽ phát binh. Lần này chinh phạt Trương Lỗ là giả, tước binh quyền, địa bàn của chúng ta mới là thật, chư vị đã như trứng để đầu đẳng mà vẫn có tâm tư ngồi đây nói vòng vo hay sao?

— Lời này quả không sai! - Dương Thu chớp lấy cơ hội, hỏi giọng sang sảng, - Chúng ta hãy thẳng thắn với nhau, ta chỉ hỏi tướng quân một câu, ngài có tham gia hay không?

— Tham gia! - Mã Siêu buột miệng nói ngay.

Hàn Toại cầm bát rượu nốc cạn, hạ giọng nói:

— Tướng quân chớ có manh động, đừng quên lệnh tôn và lệnh đệ vẫn đang ở Hứa Đô, ngài nỡ từ bỏ sao?

Mọi người đều muốn hỏi câu này, chẳng ai đoán được lời của Mã Siêu là thật hay giả, nhất thời mọi ánh mắt đều dồn về phía hắn.

Mã Siêu lại nói:

— Kẻ có người thân làm con tin trong triều há chỉ có mình ta, tướng quân của các vị chẳng phải cũng có sao? Con trai của Hàn tướng quân chẳng phải cũng ở đó sao? Các ngài từ bỏ được, sao ta lại không từ bỏ được?

Thành Công Anh nói:

— Nghĩa phụ tử là tình chí thân trong thế gian, tướng quân không sợ mang tiếng ác ngoảnh mặt với cha mình sao?

Mã Siêu cười nhạt nói:

— Từ cổ chí kim những kẻ làm nên đại sự đều không màng tiểu tiết, Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, Nhạc Dương ăn canh nấu từ thịt con, Hàn Tín chịu cái nhục luồn qua háng, Quang Vũ Đế nhịn nỗi hận bị vua giết thân huynh. Chúng ta sinh trong thời loạn, bao năm chém giết mới có tấc đất nương thân, há có thể dâng cho kẻ khác? Họ Mã ta sáng nghiệp không dễ, đã từng kinh qua chinh chiến, tuyệt đối không thể vì một người mà phá bỏ cơ nghiệp cho con cháu. Ta cũng không giấu gì, cha ta đã nói rõ trong thư, nếu như phải động binh với Tào Tháo, thì tùy theo ý ta mà làm, không cần phải niệm tình riêng làm gì. Ta chính là đang phụng lệnh phụ thân mới làm như vậy!

— Lời này là thật? - Hàn Toại bán tín bán nghi.

Mã Siêu chắp tay đáp:

— Trận Quan Độ khi xưa, nếu như chúng ta không tọa sơn quan hổ đấu, chắc gì Tào tặc đắc thắng? Thế mà lão tặc lại giữ thân quyến của chúng ta làm con tin, người Quan Đông không thể tin lão nữa. Giờ Mã Siêu ta nguyện từ bỏ phụ thân, coi tướng quân là cha, tướng quân cũng nên từ bỏ nhi tử, coi Mã Siêu ta là con trai...

Ngay cả những câu từ cha bỏ con cũng có thể nói ra, Hàn Toại lúc này mới thực dạ tin tưởng. Dương Thu nhân cơ hội xen vào:

— Mọi người đã nghe thấy chưa? Mã tướng quân đã quyết định rồi, còn các ngài thì sao? Rốt cuộc tham gia hay không?

Mọi người lập tức hưởng ứng:

— Đương nhiên tham gia, chỉ cần nhị vị tướng quân dẫn đầu thì làm gì chúng tôi cũng tham gia!

— Chúng ta cộng lại có mười vạn đại quân, sao lại không dám kia chứ?

— Chỉ cần hai vị tướng quân cất lời, chúng tôi nguyện xả mạng đi theo bậc quân tử!

Mọi người trong lòng yên tâm, lúc nãy còn trầm mặc không nói, bây giờ liền nhao nhao cất lời.

Hàn Toại gật gật đầu, khẽ giơ tay tỏ ý bảo mọi người im lặng:

— Đã như vậy thì, chúng ta...

— Khoan đã! - Hàn Toại chưa kịp nói xong, có người đã xông vào trong trướng, quỳ sụp xuống đất, - Chuyện này tuyệt đối không thể!

Ai nấy đều giật mình quay lại, thì ra là Diêm Hành, ái tướng dưới trướng Hàn Toại - Người này võ nghệ xuất chúng, lại có mưu lược, từng được Hàn Toại cử đi bái kiến Tào Tháo, được triều đình bổ nhiệm làm Kiền Vi thái thú. Có điều, quận Kiền Vi ở Ích Châu, hắn không thể đến đó nhận chức, nên chỉ là một tước suông mà thôi. Vì cha của hắn cũng đang làm con tin ở Hứa Đô, nên hắn không được tham gia lần hội bàn này, nhưng hắn ở bên ngoài nghe trộm động tĩnh, thấy có vẻ không ổn bèn xông vào.

— Ngươi đứng dậy rồi nói.

Hàn Toại mến võ dũng của hắn, thế nên không hề tức giận.

— Vâng. - Diêm Hành đứng dậy nói. - Các vị xin hãy tự hỏi lòng mình, triều đình đại Hán nào có bạc đãi chúng ta? Chúng ta gặp thời loạn nên mới buộc phải làm giặc, hiện giờ có thời cơ tốt này, vừa có thể hưởng vinh hoa phú quý, vừa có thể duy trì cơ nghiệp dài lâu cho con cháu, há có thể vứt bỏ sự an lành mà đi vào hiểm lộ?

Mọi người không biết trả lời ra sao, Mã Siêu cất giọng mỉa mai:

— Lời xàm ngôn này có thể lừa được ai chứ? Thế nào là an lành, thế nào là hiểm lộ, chẳng qua vì cha ngươi làm con tin trong triều, ngươi không nỡ cả gan làm liều, tưởng rằng ta không biết ư? Những kẻ lòng không chí lớn như ngươi làm nổi trò trống gì? Mau đến Hứa Đô tìm cha ngươi đi, chớ có lởn vởn khiến ta chướng mắt.

— Hừ! Nghịch tử phản cha, quả không biết nhục! - Diêm Hành mắng một câu, đoạn chắp tay quay ra nói với Hàn Toại, - Mạt tướng

theo chúa công hơn mười năm nay, một lòng trung thành trời đất chứng giám, há có thể vì việc tư mà vứt bỏ lòng trung? Chúa công xin hãy suy xét!

Hàn Toại cũng rất khó xử, sâu thẳm trong lòng ông ta vẫn muốn đánh cược một ván, nếu không ông ta cũng không sốt sắng mở rộng thế lực như vậy. Nhưng những lời Diêm Hành nói câu nào cũng có lý nên không tiện đáp lại, ông ta quay đầu liếc Thành Công Anh. Thành Công Anh cắn răng hạ quyết tâm, gật gật đầu, Hàn Toại hiểu ý, trả lời:

— Hôm nay chư tướng đều đã đồng lòng, đó là ý trời. Ý ta đã quyết, ngươi không cần phải nói nữa.

Diêm Hành thấy họ đồng tâm, có nói nhiều cũng vô ích, thở dài thườn thượt, bước ra ngoài trướng. Nhưng mấy câu nói của hắn như một lời cảnh tỉnh, mọi người dù vẫn quyết ý đánh nhưng quyết tâm đã không còn vững như trước nữa.

Duy có Mã Siêu vẫn rất mực tự tin:

— Mọi người không cần phải sợ, chúng ta có mười vạn binh mã thì sợ kẻ nào chứ? Tự bảo vệ mình có xá gì, đại trượng phu phải mưu sự cao xa, chúng ta phải đánh qua Lạc Dương chiếm lấy Trung Nguyên, cùng tranh thiên hạ với Tào Tháo! Ngay cả Tôn lang ở Giang Đông cũng làm được, tại sao chúng ta lại không làm được?

Chí hướng của hắn không chỉ dừng lại ở việc cát cứ một phương nữa.

— Đúng, Mã tướng quân nói đúng! - Dương Thu trước sau đều hùa theo phụ họa.

Nhưng Hàn Toại lại suy xét rất nghiêm túc:

— Đây không phải trận nhỏ, việc chuẩn bị lương thảo, điều động binh mã không thể ngày một ngày hai là xong. Cụ thể nên sắp xếp thế nào, ý của hiền điệt ra sao?

Dường như ông ta thấy gọi “tướng quân” không đủ thân thiết, nên chuyển sang gọi là “hiền điệt”.

Mã Siêu vui vẻ uống cạn bát rượu, thuận gió đưa thuyền nói:

— Thúc phụ không cần phải lo, ta có một kế có thể thành công.

— Lời thật không truyền qua sáu tai. - Mã Siêu phục xuống ghé sát tai Hàn Toại thì thầm, - Phụ tử ta có hai hảo bằng hữu, chính là Thái Nguyên và Lam Điền...

Hắn nói rất nhỏ, mọi người không nghe thấy bèn vừa ăn vừa uống. Dương Thu liền cầm vò rượu, nhanh nhảu rót đầy bát rượu cho hai người, nhân cơ hội đó ghé tai nghe lỏm...

HỒI THỨ 116

Nhất môn tứ hầu, các con Tào Tháo được gia phong quan tước

Tự nêu chí hướng

Cuối năm Kiến An thứ mười lăm (năm 210 sau Công nguyên), đúng vào lúc triều đình tranh luận kịch liệt vì việc chinh thảo Hán Trung, mạc phủ Nghiệp Thành lại chuẩn bị một đạo văn chương kinh thế thoát tục, chẳng bao lâu sau đã được truyền đến các quận, khiến cho quần thần trên dưới không ai không kinh ngạc. Đó chính là *Nhượng huyện tự minh bản chí lệnh:*

Ta ban đầu đắc cử hiếu liêm, tuổi trẻ tài mọn, tự nghĩ mình không phải bậc danh sĩ, sợ bị thiên hạ coi thường. Vì vậy, ta chỉ muốn làm một viên quận thú, giữ gìn chính giáo, tạo lập đôi chút uy tín, để người đời biết đến mình. Cho nên khi làm tướng ở Tế Nam, ta thanh trừ cái xấu, tuyển cử công chính, trái ý quan Thị thường. Bởi vậy bọn cường hào căm hận, ta sợ gây họa cho gia môn, đành cáo bệnh về quê. Sau khi từ quan, tuổi vẫn còn trẻ, nhìn lại những người được tiến cử cùng năm với ta, có kẻ đã ngoài năm mươi, vẫn chưa gọi là già. Ta thầm trù tính, đã hai mươi năm trôi qua, đợi ngày thiên hạ thái bình ta mới lại so tài với các quan...

Xét bề ngoài đây là thư từ chối phong thưởng của Tào Tháo, nhưng ông đã viết rõ ràng hơn một ngàn chữ, hơn nữa lại không biểu tấu triều đình, mà dùng hình thức giáo lệnh của Thừa tướng để ban bố khắp thiên hạ. Tờ giáo lệnh này không chỉ thuật lại chi tiết đường sĩ hoạn của bản thân ông, còn là lần đầu tiên ông bày tỏ tâm tư với thế nhân.

Trong lời mở đầu, Tào Tháo thẳng thắn nhắc đến tâm lý tự ti của ông trong những năm đầu được xét cử hiếu liêm, tỏ rõ chí hướng bình sinh chỉ là “muốn làm một chức quận thú”, trở thành bậc năng thần tuần lại. Vì vậy, khi làm Tế Nam tướng ông đã trừng trị những

kẻ bất pháp, chí công vô tư, kết quả đắc tội với những kẻ quyền quý, gặp nhiều trở ngại, sợ rằng một ngày nào đó sẽ chuốc họa vào thân nên giả bệnh quy ẩn.

Sau khi từ quan, Tào Tháo nhàn cư ở huyện Tiều. Năm đó đại đa số những danh sĩ xét cử hiếu liêm đều khoảng bốn năm mươi tuổi, Tào Tháo được phụ thân lo lót ứng cử sớm hơn nhiều, ông quyết tâm ẩn cư hai mươi năm để chờ thời. Vậy nên, ông dựng một ngôi lều cỏ cách huyện Tiều mười dặm về phía đông, "thu hạ đọc sách, đông xuân săn bắn, cầu ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, muốn đắp bùn dựng vách, dứt ý tiếp đón khách qua lại." Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, phản tặc nổi lên khắp nơi, triều đình lại điều ông đi nhận chức Điển quân hiệu úy, để không phụ lại sự ủy thác của triều đình, sự trông mong của gia tộc, ông đành một lần nữa xuống núi. Mục tiêu mà ông theo đuổi lúc này cũng chỉ là "Mong được phong hầu, làm Chinh Tây Tướng quân". Sau khi Đổng Trác vào kinh phế lập thiên tử, mặc dù ông cử binh nhưng do "thường chịu thiệt thòi, không cầu gì hơn", sau lần thất bại ở Biện Thủy ông đến Dương Châu mộ binh, dưới trướng trước sau chỉ có ba ngàn quân.

Tiếp sau đó, Tào Tháo lần lượt lập được những công lao trên con đường phụ chính, bình giặc Khăn Vàng, chinh phạt Viên Thuật, thảo phạt Viên Thiệu, an định Kinh Châu, nên mới vung bút viết rằng: "Nếu như quốc gia không có ta, không biết có bao nhiêu kẻ xưng đế, bao nhiêu kẻ xưng vương!"

Tào Tháo nói rằng mình "thân làm thừa tướng, phú quý của một bề tôi đã đủ, còn mong gì hơn nữa", và lấy những tấm gương trung thành phò vua như Nhạc Nghị, Mông Điềm, thậm chí Chu Công để khích lệ bản thân, xưng rằng muốn học theo Tề Hoàn công, Tấn Văn công, vĩnh viễn trung thành với xã tắc Hán thất. Ông nhiều lần nhấn mạnh mình không hề có ý khác, nhưng khi đặt vào hoàn cảnh thực tế, không thể yêu cầu ông giao nộp quyền bính. "Vì sao? Chỉ e ta giao nộp binh quyền sẽ bị kẻ khác gây họa." Ông sợ có kẻ gây bất lợi cho Tào gia, càng không thể chấp nhận sự thanh toán chính trị trước đó, "không thể lấy hư danh để xử lý mối họa thực tế", hơn nữa "bờ cõi chưa yên, ta không thể nhượng vị". Cho nên đối với sự

phong thưởng của triều đình, ông chỉ có thể cảm ơn, chỉ có thể từ nhượng...

Vì bài văn này không phải là biểu chương dâng lên triều đình, mà dùng hình thức giáo lệnh để ban bố, nên đối tượng chính của nó là tất thảy mọi người trong thiên hạ. Nhất thời bất luận là quan nha triều đình hay khắp đầu phố ngõ hẻm, người người đều bàn luận về vị Thừa tướng đương triều này. Có những kẻ đàm tiếu nhưng cũng có người ca ngợi: Những ai ủng hộ thì tán thưởng Tào Tháo là bậc thánh đức, cho rằng ông là một vị hảo hán dám nói sự thật, dám nói ra những điều mình nghĩ, họ cũng bất giác cảm khái thế sự ngày nay có nhiều việc thân bất do kỷ. Nhưng những kẻ đàm tiếu lại cho rằng Tào Tháo quá đỗi giả tạo. Nói rằng năm xưa ông trừng trị những kẻ bất pháp là để tự tạo thanh danh, tô vẽ tên tuổi của mình; cử nghĩa binh không quá ba vạn, không phải là không muốn mà do không thể chiêu mộ được nhiều hơn; tuy đã là Thừa tướng nhưng ông vẫn nghĩ trăm phương ngàn kế để tư lợi cho gia tộc của mình, vơ vét của triều đình Hán thất; dám so sánh mình với Chu Công quả là vô cùng cuồng ngạo... Tóm lại, đây là một bài văn giả tạo, sặc mùi đại gian đại ác.

Bất luận người đời bình luận thế nào, nửa tháng sau triều đình đã ban bố lệnh mới, Hán Thừa tướng Vũ Bình hầu Tào Tháo bị giảm phong năm ngàn hộ, phân phong ấp một vạn năm ngàn hộ ở ba huyện Dương Hạ, Chá, Khổ cho ba vị công tử của ông - Tào Thực làm Bình Nguyên hầu, Tào Cứ làm Phạm Dương hầu, Tào Lâm làm Nhiêu Dương hầu, mỗi công tử hưởng phong ấp năm ngàn hộ.

Nhìn qua thì thấy Tào Tháo nhượng lại ba huyện hai vạn hộ, ba người con trai thụ phong một vạn năm ngàn hộ, Tào gia tổng cộng bị mất năm ngàn hộ phong ấp. Nhưng đất phong mà ông nhượng lại đều thuộc vùng trung nam bộ ở Dự Chậu, đổi lại ba huyện Bình Nguyên, Phạm Dương, Nhiêu Dương đều là những trọng trấn phía bắc, Tào gia dựng nên một phòng tuyến ở ba châu U, Thanh, Ký, tạo thành một bước bình phong bảo vệ Nghiệp Thành. Hơn nữa có một điều thú vị là, căn cứ vào chế độ ân phong của triều đình, nếu như phụ thân là huyện hầu, vậy thì ngoại trừ đích trưởng tử ra, những người con khác chỉ có thể thụ phong chức quan nội hầu, cấp

bậc thấp hơn so với huyện hầu. Vũ Bình hầu chính là huyện hầu, mà Bình Nguyên, Phạm Dương, Nhiêu Dương cũng đều là huyện, vậy là Tào gia một nhà có tới bốn huyện hầu, đây rõ ràng là vi phạm phép tắc. Nhưng liệu ai dám công nhiên phản đối?

Bất luận thế nào, ai vụ lợi thì trong lòng người đó hiểu rõ, Tào gia chìm đắm trong niềm cảm kích đối với sự "bao la của hoàng ân". Nhưng Tào Phi chẳng thể vui nổi - Nói là triều đình ân phong cho ba vị công tử, nhưng kỳ thực Tào Tháo đã sớm sắp đặt, Đổng Chiêu vì việc này mà đến Hứa Đô thương lượng. Xét về ba vị công tử được thụ phong lần này, Tào Lâm là con của Đỗ thị, mỹ nhân trước nay vốn được Tào Tháo sủng ái, có thể nói là con hưởng phúc mẹ. Tào Cứ do Hoàn thị sinh ra, ai cũng hiểu rằng vị công tử này hưởng nhờ phúc của vị huynh trưởng cùng mẹ là Tào Xung. Nhưng Tào Thực thì khác, nếu chiếu theo nguyên tắc kế tục, Tào Phi không được phong hầu, phải đợi đến khi Tào Tháo qua đời mới được kế tục tước vi Vũ Bình hầu, nhưng nếu đã như vậy cũng nên gia phong cho người con thứ hai là Tào Chương trước. Vậy nhưng Tào Tháo lại bỏ qua trưởng tử Tào Phi và người con thứ hai là Tào Chương để phong hầu cho Tào Thực là người con thứ ba do Biện thị sinh ra, dường như có ẩn ý trong đó.

Nếu đứng trên lập trường của Tào Phi, Tào Thực là địch thủ mạnh nhất cạnh tranh ngôi lớn, bây giờ lại được phong hầu trước cả y, ắt sẽ nhân cơ hội tạo dựng thế lực, trở thành mối uy hiếp cực lớn với y. Thế nhưng, chính vào lúc Tào Phi loay hoay trù tính, bỗng có một tin truyền đến từ Hứa Đô, đúng như lời dự liệu trước kia của Trần Quần, triều đình đang thương nghị phong quan cho Tào Phi - Tào Tháo đối đãi không hề thiên lệch giữa con cả và con thứ ba, một người được phong hầu, một người tạm thời không được phong hầu thì phong quan, cán cân coi như đã cân bằng trở lại.

Tào Phi vui mừng quá đỗi, không buồn đợi chiếu thư của triều đình nữa, vội vã chạy đến mạc phủ tạ ân phụ thân. Hôm đó Tào Tháo không triệu kiến ngoại thần, điện Thính Chính không một bóng người, Tào Phi đi một mạch xuống hậu trạch, đến thẳng Hạc Minh đường khấu bái phụ thân.

— Con đến làm gì? Chiếu thư còn chưa tới mà. - Tào Tháo ngạc nhiên hỏi, - Cứ thập thà thập thò như vậy, sau này làm quan thế nào? Còn không mau đứng dậy, hành lễ với Lâu thúc phụ!

Tào Phi vừa bước qua cửa đã vội dập đầu nên chưa kịp nhìn, lúc này mới để ý thấy, Tào Tháo đang ngồi cùng Lâu Khuê, trên bàn có một bàn cờ vây và vài loại hoa quả - Sau cái chết của Hứa Du, Lâu Khuê tức giận, mượn cớ ngã bệnh không chịu làm quan nữa, đã rất lâu rồi không tới mạc phủ, sao hôm nay lại đến đánh cờ với phụ thân? Xem ra hai người đã nói chuyện thẳng thắn với nhau, những vướng mắc trong lòng cũng được giải tỏa. Nhưng phía sau họ còn có hai người trẻ tuổi đang đứng xem cờ. Một người là Vương Xán, còn người kia Tào Phi không biết, nhưng trông sắc phục có vẻ là một tiểu lại không có danh phận gì, loại người này sao có thể bước vào hậu đường mạc phủ?

— Tiểu điệt xin tham kiến thúc phụ.

Có chỉ thị từ phụ thân, Tào Phi đành phải làm theo lễ tử đệ.

Lâu Khuê đang dồn tâm trí cho trận cờ, không hề đếm xỉa gì đến Tào Phi, hai mắt chỉ dán vào thế cờ. Nhưng thân phận của Vương Xán không được như vậy, hắn lập tức khom người thi lễ; còn kẻ nom giống tiểu lại kia lại càng ton hót, vội vã bước đến khấu đầu:

— Ôi chà! Vị này không phải là đại công tử tài đức song toàn, trung hiếu vô song, vang danh tứ hải của Thừa tướng hay sao? Sớm đã nghe nói ngài văn võ song toàn, tuổi trẻ tài cao, quả nhiên có tướng mạo của bậc anh hùng. Hôm nay tiểu nhân được diện kiến là phúc đức ba đời! Ngày sau về quê cũng coi như có cái để kể lể, khoe khoang, đúng là cha anh hùng con tuấn kiệt, Tào gia cả nhà đều xuất chúng, tiểu nhân xin khấu đầu trước công tử ngài...

Vừa nói vừa dập đầu cồm cộp xuống nền đá, chỉ hận không toác đầu chảy máu.

Tào Phi không phải người khiêm nhường từ tốn, nhưng cũng thấy chối tai trước những lời hoa mỹ đó, nghe xong cảm thấy mặt mày đỏ lựng, vội bước đến đỡ dậy:

— Không cần đa lễ, mau mau đứng dậy, dám hỏi ngài là...

Hắn nịnh bợ một hồi mà vẫn chưa nói mình là ai.

— Tại hạ Khổng Quế, người Thiên Thủy, đến Nghiệp Thành bái yết Thừa tướng, nhân thể bẩm báo việc quân. Hôm qua còn nói phải đến bái vọng công tử, nào ngờ được gặp mặt ở đây, tâm nguyện của tiểu nhân coi như đã trọn vẹn. - Khổng Quế vừa nói vừa chắp tay thi lễ, bộ dạng rất thành khẩn, - Tiểu nhân đến từ nơi khỉ ho cò gáy, miệng thô lưỡi tục không biết ăn nói, công tử xin chớ chê cười.

Vương Xán đứng cạnh thầm nghĩ: “Ngươi còn không giỏi ăn nói ư, đến người chết ngươi cũng có thể nịnh cho mát lòng mát dạ nữa là!”

Tào Phi nghe xong không mấy hả hê, không phải vì y không thích nghe những lời nịnh bợ, mà bị thu hút bởi tướng mạo của Khổng Quế. Hắn mặt mũi trắng trẻo, lông mày lá liễu, đôi mắt ngân hạnh, mũi cao miệng nhỏ, răng đều tám tắp, đôi hàng ria mỏng, khi nói cười còn có hai má lúm, tướng mạo rất giống với một ai đó mà y từng gặp trước kia. Tào Phi định thần giây lát, rồi chợt nhận ra: A! Người này cực kỳ giống với Quách Gia - Quách Phụng Hiếu!

Y vừa nghĩ đến đó bỗng nghe thấy Tào Tháo cười nói:

— Con phải cẩn thận, mồm mép của tên tiểu tử này còn lợi hại hơn cả thiên binh vạn mã. Chỉ e tụ tập tất cả đám nịnh bợ trong thiên hạ lại cũng chẳng địch được một mình hắn.

— Kỳ lạ! - Lâu Khuê nhúp một quân cờ bỏ vào trong hộp, - Hai quân tạo thành thế liên hoàn, trong địch có ta, trong ta có địch, hai canh giờ bất phân thắng bại, vậy mà cuối cùng lại thành một ván cờ hòa, tại hạ đánh cờ cả nửa đời người vẫn chưa từng chứng kiến thế cục này. Trước kia đấu cờ với Thừa tướng đều là tại hạ thắng, nay sao lại không thắng được nữa? Ván cờ này quả thực không biết nên đánh tiếp ra sao, kỳ lạ, kỳ lạ!

Vương Xán cười hì hì bước đến bên cạnh:

— Tại hạ vẫn còn nhớ rõ. - Nói đoạn bèn lấy một quân đen và một quân trắng trong hộp cờ ra, - Quân đen của Lâu công ở góc này, Thừa tướng hạ cờ ở đây... Lâu công cướp quân như vậy, Thừa tướng bèn phá thế... Sau đó thế này, ngài liền đánh thế này... - Hắn vừa nói vừa đặt cờ, chẳng lầu sau đã kín mít cả bàn cờ, không hề sai một ly so với khi nãy.

Lâu Khuê trông thấy toát mồ hôi trán:

— Trọng Tuyên quả là kỳ nhân, quả nhiên có trí nhớ phi phàm!

Tào Tháo mặt lộ vẻ đắc ý:

— Tử Bá à, nay ta ngày ngày đối cờ với cao thủ này, ông còn nghĩ có thể thắng được ta?

Lâu Khuê thở một hơi dài não nề:

— Người đánh cờ, trên có tượng của thiên địa, thứ có trị của đế vương, trung có quyền của ngũ bá, hạ có việc của chiến quốc, lãn kỳ đắc thất, cổ kim chiến lược. Mạnh Đức nay có chức vị của Thừa tướng, khí đoạt thiên hạ, cả đời này của ta không thể so sánh với ngài nữa rồi.

Thời còn trẻ, ông ta tính rất tự phụ, lòng có chí lớn tung hoành thiên hạ, tài lược cũng không thua kém Tào Tháo, chỉ là không gặp thời vận, lúc nào cũng phải khuất dưới bóng kẻ khác. Cũng chính vì vậy nên Tào Tháo tuy phong ông ta làm tướng quân, nhưng không hề cấp cho một binh một tốt, trên thực tế chẳng khác gì tham mưu, sâu thẳm trong lòng Tào Tháo vẫn có ý đề phòng.

Tào Tháo thấy ông ta thở dài, cười nói:

— Ông còn nhớ cược gì cho ván cờ này không?

— Đương nhiên là nhớ, nếu như tại hạ thắng Thừa tướng, thì từ nay chỉ việc nằm nhà, hưởng không bổng lộc. Còn nếu không thắng được Thừa tướng, từ ngày mai phải trở về mạc phủ nghe sai khiến. Giờ là thế cờ hoà, nhưng theo cược thì tại hạ đã thua, cho dù tại hạ cầm quân đen, nhưng trên thực tế đã lâm vào thế hạ phong. Tại hạ biết giữ lời hứa, sáng sớm ngày mai sẽ đến chờ lệnh.

Lâu Khuê vừa nói vừa đứng dậy xỏ giày. Tào Tháo lắc đầu nói:

— Nếu ông thực sự không muốn bị gò ép, không đến nhận lệnh cũng không sao, nhưng bắt buộc phải hứa với ta một việc.

— Thưa, chuyện gì?

Tào Tháo mỉm cười:

— Năm xưa ông từng thăm thú Quan Tây, nếu có một ngày ta xuất binh tây chinh, ông phải theo quân cùng hiến mưu vạch kế.

— Được, tại hạ dám cược dám chịu.

Lâu Khuê chắp tay, thở dài cảm khái bước đi. Vừa đến cửa trước, bỗng trông thấy Chủ bạ Dương Tu ôm mấy quyển trục chạy vào, suýt chút nữa đâm sầm vào ông ta.

— Sao thế?

Tào Phi giật mình. Dương Tu tay bưng quyển trục, bẩm:

— Có quân báo khẩn cấp, Thái...

— Thổ hào quận Thái Nguyên là Thương Diệu dấy binh tạo phản. - Tào Tháo bỗng cất lời chen ngang.

Dương Tu kinh ngạc há hốc miệng:

— Sao Thừa tướng lại biết ạ?

— Lão phu không những biết Thương Diệu tạo phản, ta còn biết Mã Siêu đang lôi kéo thổ hào Lam Điền là Lưu Hùng cùng tạo phản. - Tào Tháo mỉm cười, lừ mắt nhìn Khổng Quế. - Tên Mã Nhi này trong lòng không có cha, không có vua, mưu đồ phản loạn, hắn nói với chư tướng Quan Trung rằng phụ thân hắn ngầm cho phép tạo phản. Thực tế thì sao? Mã Đằng mấy lần viết thư đều dặn hắn phải lấy gia tộc làm trọng, không được làm loạn!

Vừa nói, ông vừa rút hai quyển trục ném mạnh xuống đất. Lần này đến lượt Khổng Quế sợ hãi: Sao ngay cả thư từ qua lại của cha con Mã thị mà ngài cũng rõ như lòng bàn tay?

Ông ta đâu biết rằng, Tào Tháo có hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt ở trong kinh giám sát bách quan, liệu có thứ gì có thể lọt qua mắt bọn họ? Điều Tào Tháo cần chính là khiến cho ông ta sợ hãi, muốn để ông ta làm rõ lập trường của mình, chớ có một chân đạp hai thuyền giống Dương Thu.

Dương Tu dần định thần lại, hỏi:

— Vậy, vậy việc ở Thái Nguyên nên xử lý thế nào?

Tào Tháo vẻ mặt thản nhiên, đáp:

— Ngươi an tâm, hôm qua ta đã bí mật phái Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng dẫn binh đến Tịnh Châu dẹp loạn, ngoài ra ta cũng gửi thư cho Tào Nhân, bảo hắn dẫn bộ quân tiến lên phía bắc chuẩn bị tiếp ứng cho Chung Do. Mã Nhi muốn bất ngờ giết ta, ta sẽ tương kế tựu kế với hắn!

Khổng Quế không bỏ lỡ thời cơ, bước đến nói:

— Thừa tướng thần cơ diệu toán, thực là bậc thần sống. Mã Siêu tiểu nhân cuồng mạn, Hàn Toại chó già ngu xuẩn, rõ ràng không phải là đối thủ của ngài.

Tào Tháo tự tay cởi bội đao ở eo xuống, tháo đai Khuếch Lạc được khảm ngọc đẹp, phục sức tinh xảo ra đưa cho hắn:

— Ngươi làm việc tốt, ta thưởng cái này cho ngươi.

Đai Khuếch Lạc vốn là một loại đai lưng bằng da của các dân tộc du mục phương Bắc như Hung Nô, Tiên Ti, bên trên có móc có thể đeo đao kiếm, sau khi du nhập vào Trung Nguyên người Hán khảm thêm nhiều loại đá ngọc. Vì chỉ có sĩ nhân mới được mang bội kiếm, nên đai Khuếch Lạc trở thành vật tượng trưng cho thân phận. Khổng Quế xuất thần nô bộc, nào đã từng dùng món đồ như vậy, huống hồ lại được Thừa tướng ban cho? Hắn nửa cảm động, nửa cố ý diễn trò, quệt nước mắt nói:

— Thừa tướng coi trọng tiểu nhân, tiểu nhân cả đời cũng không quên đại ân đại đức của ngài. Đừng nói là kiếp này, nếu có kiếp sau tiểu nhân cũng nguyện làm trâu làm ngựa cho ngài.

Nói đi nói lại hắn đã tự nhận mình là người của Tào doanh. Tào Tháo dặn dò nhi tử phải cẩn thận trước những lời nịnh bợ, nhưng bản thân ông nghe những lời này cũng cảm thấy khoái chí, cười nói:

— Mấy việc vặt này ngươi khóc cái gì? Nếu lại lập được công mới, ngày sau tất có phú quý chờ ngươi. Chuyện Thương Diệu mưu phản là thật, ngươi có thể đi rồi, trở về hãy tiếp tục theo dõi động tĩnh của nhị tặc Mã, Hàn, có tin tức gì thì báo ngay cho ta biết.

— Vâng, tiểu nhân nhất định sẽ không phụ lòng Thừa tướng!

Khổng Quế chắp tay vái lạy, đoạn nâng đai Khuếch Lạc, hí hửng lui ra. Không còn đai Khuếch Lạc nên cũng không đeo được bội đao nữa, Tào Tháo nhíu mắt nhìn thanh đao rồi liếc về phía Tào Phi:

— Con sắp làm quan, thanh đao này ta tặng cho con.

— Tạ ơn phụ thân.

Tào Phi nhận lấy thanh đao dài ba tấc, khẽ tuốt ra xem, thấy trên chuôi đao chạm trổ mãnh hổ, lưỡi đao vẫn chưa mở ra. Hình dạng

thanh đao không có gì đặc biệt, nhưng khi cầm lại nặng, rất chắc tay.

— Đây là đao Bách Tích do Giám trị yết giả[★] Hàn Kỵ năm ngoái đúc tạo, tất cả có năm thanh là long, hổ, hùng, điều, tước. Trong số huynh đệ các con ai có đức có tài ta sẽ thưởng cho kẻ đó, người hiếu dũng vô mưu, ham mê vô độ như Chương nhi thì không được, còn ai tinh thông văn học, am hiểu thế đạo mới được nhận. Hôm nay ta thưởng trước một thanh cho con, ngày sau ai có tố chất ta sẽ thưởng cho kẻ đó.

— Đa tạ phụ thân.

Tào Phi thầm đắc ý: Phụ thân thưởng thanh đao này cho ta, há chẳng phải công nhận ta có tố chất?

Tào Tháo trở về chỗ ngồi, vỗ vỗ đùi nói:

— Hàn Kỵ là một kẻ có tài, ông ta đã cải tiến phép luyện kim, dùng lực nước thay cho sức ngựa, sức người[★], không những tiết kiệm được súc vật mà lợi ích còn gấp ba lần so với trước, nếu không sao có thể luyện ra được bảo đao quý như vậy? Hôm nay ta giao thanh đao này cho con, chính là muốn nói với con rằng cầm quyền cũng như cầm đao, sinh tử phụ thuộc vào một ý nghĩ, há có thể không thận trọng? Cũng mong con phải tôi rèn việc đối nhân xử thế tựa như bảo kiếm này.

Tào Tháo biết rõ như lòng bàn tay những việc mà Tào Phi đã làm trước đây, nhưng vẫn không tiện nói thẳng, chỉ thoáng nhắc qua - Con kéo bè kết đảng, hối lộ quan viên thế nào ta đều biết cả, sau này cẩn thận cho ta!

Tào Phi cúi đầu đáp:

— Con xin ghi nhớ lời dạy bảo.

Nói là một chuyện, còn làm lại là việc khác, rốt cục Tào Phi có hiểu hay không, Tào Tháo cũng không thể liệu được, chỉ nhìn chằm chằm con trai. Dương Tu thân thiết với Tào Thực hơn Tào Phi, nên không có tâm trạng nghe cha con họ tâm sự, thấy không khí có vẻ trầm lại, vội nói tiếp:

— Thừa tướng, còn một việc tại hạ cần bẩm báo.

— Nói đi! - Dòng suy nghĩ của Tào Tháo bị cắt ngang.

Dương Tu dâng quân báo lên:

— Dĩnh Xuyên gửi quân báo đến, quân bản bộ của Chu Linh cướp lương thảo của doanh khác, hai bên nảy sinh va chạm.

Tào Tháo bất giác nhíu mày - Binh sĩ của Chu Linh nổi loạn không phải mới lần đầu, năm xưa bình định Hà Bắc, Tào Tháo lệnh cho Chu Linh quản lý tân binh Ký Châu, cùng sáu cánh quân của Vu Cấm, Trương Liêu, Lý Điển xuống phía nam đồn trú Dĩnh Xuyên. Trước khi đi Tào Tháo năm lần bảy lượt dặn dò Chu Linh phải cẩn thận hành sự, vậy mà hắn vẫn bỏ ngoài tai, kết quả gây ra họa lớn, Trung lang tướng Trình Ngang tạo phản. Mới cách đó mấy năm mà đã tái phạm tật cũ. Tào Tháo không nương tay nữa, lạnh lùng nói:

— Hỏa tốc viết thư cho Vu Cấm, lệnh cho hắn tước lấy binh quyền của Chu Linh. Hừ! Ta có thể ban thì cũng có thể đoạt, ai bảo hắn hành sự bất cẩn!

Tào Phi không phải là kẻ khờ khạo, thậm chí còn tinh ý hơn cả Tào Tháo. Nhưng hôm nay gặp chuyện vui, lại được Khổng Quế cho uống canh mê hồn, nên không nghe ra câu nói này của phụ thân không chỉ ám chỉ Chu Linh.

Tào Tháo nhìn theo bóng dáng của con trai, trong lòng có phần trống rỗng: Lẽ nào đây chính là người kế tục cơ nghiệp trăm năm sau của Tào mỗ ta? Tham quyền hám lợi, tai tiếng thị phi, bụng dạ hẹp hòi, tài đức không cao, hành vi bất cẩn, sao có thể sánh với Ngang nhi, Xung nhi...

Sau khi được ban thưởng, Tào Phi vừa bước chân ra khỏi mạc phủ thì bỗng Khổng Quế từ đâu lao tới, chẳng nói chẳng rằng thắt đai Khuếch Lạc vào lưng y.

— Ngươi làm gì vậy? Phụ thân ta thưởng cho ngươi mà... - Tào Phi vội vã đẩy ra.

Khổng Quế mặt mày tươi rói:

— Công tử xin đừng chê cười, tiểu nhân từ xa đến đây không mang theo đồ gì, bảo bối này Thừa tướng thưởng cho tiểu nhân, nay tiểu nhân biếu lại công tử.

— Sao làm thế này được?

— Ây dà! Nếu Thừa tướng có hỏi, ngày sau tiểu nhân sẽ có cách nói. Đồ của Thừa tướng cũng là đồ của công tử, đừng nói một cái đai ngọc, mọi thứ của Thừa tướng sớm muộn gì cũng chẳng phải của công tử hay sao? - Câu này nói trúng tim đen của Tào Phi, - Từ nhỏ tiểu nhân đã không có cha mẹ, cũng không biết làm sao để hiếu kính người khác, xin ngài chớ chê cười...

Tào Phi nhìn đai ngọc dưới thắt lưng, lại tiện tay đeo luôn bảo kiếm vào, quả nhiên thấy phấn chấn lên hẳn. Y vừa được phong quan, vừa được ban thưởng, vừa được nghe lời hay ý tốt, bất giác cảm thấy lâng lâng, vỗ vỗ vai Khổng Quế nói:

— Cũng được, đa tạ thành ý của ngươi.

Khổng Quế vừa phủi phủi nếp nhân trên tay áo của Tào Phi, vừa cười hì hì, nói:

— Ngày sau cảm phiền đại công tử nói chút lời hay trước mặt Thừa tướng, cho dù bắt tiểu nhân đến phủ làm nô tài, ngày ngày bóp chân đấm lưng cho Thừa tướng và công tử, vẫn còn tốt hơn vạn lần so với ở nơi khỉ ho cò gáy như Lương Châu! Ngài nói có phải không?

Tào Phi mặt mày rạng rỡ, gật gù liên tục...

Dẫn sói vào nhà

Phàm mọi chuyện có mặt tốt thì cũng có mặt xấu. Tào Thào lấy danh nghĩa thảo phạt Trương Lỗ để mưu đoạt Quan Trung, ép được Hàn Toại, Mã Siêu làm phản. Mặt khác, Chu Du lâm bệnh qua đời ở Ba Khâu, mưu đồ tây tiến của Tôn Quyền gặp phải trở ngại. Nhìn qua có vẻ như Tào Tháo hoàn toàn giành được quyền chủ động chinh phạt thiên hạ, nhưng lại không hề hay biết mầm họa đang dần lớn lên ở mãi đất Thục xa xôi. Tin tức thảo phạt Trương Lỗ truyền đi khắp nơi, có thể đến được Lương Châu thì cũng có thể truyền khắp thiên hạ. Khi truyền đến Thành Đô, tin tức này đã khiến cho Chấn Uy Tướng quân, Ích Châu mục Lưu Chương hoang mang cực độ.

Lưu Chương tự Quý Ngọc, là con thứ tư của Lưu Yên, vốn không có hy vọng kế thừa cơ nghiệp. Nhưng vì trưởng tử của Lưu

Yến là Lưu Phạm, thứ tử là Lưu Đản cấu kết với Mã Đằng dấy binh tạo phản, đánh tới Trường An, chết dưới tay của Lý Thôi, còn con trai thứ ba là Lưu Mạo thân mang trọng bệnh, không thể cai quản chinh sự, nên vị trí Ích Châu mục mới rơi vào tay Lưu Chương. Lưu Chương đối nhân xử thế ôn hòa khiêm tốn, hoàn toàn không giống với người cha bá đạo hiểm ác của mình, dưới trướng có Triệu Vỹ, Bàng Hy chủ trì đại cục, thế nhưng hai người Triệu, Bàng lại bất hòa. Triệu Vỹ trước kia được triều đình bổ nhiệm làm Thái thương lệnh, từng lập công khi Lưu Yên về Thục, do tịch quán của ông ta ở Ích Châu nên những quan lại do ông ta đề bạt đa phần là nhân sĩ Tây Châu. Còn Bàng Hy là người Trung Nguyên, từng nhận chức Nghị lang, gặp lúc chiến loạn đã cùng ba nhân sĩ khác chạy sang lánh nạn tại đất Thục, được cha con Lưu Yên trọng dụng, thuộc bè phái Đông Châu. Mâu thuẫn giữa hai phe phái Đông, Tây Châu ngày một trầm trọng, Triệu Vỹ vì tình thế bức bách nên phải dấy binh tạo phản, thông đồng với Lưu Biểu giúp người ngoài, cuối cùng bị Bàng Hy dẫn quân tiêu diệt. Nhưng sau rốt, Bàng Hy lại dần dần lâm vào thế thất lợi trong cuộc đối đầu với Trương Lỗ, khiến cho quan dân đất Thục khổ sở khôn xiết, tiếng oán thán đầy đường, sĩ nhân tây xuyên lại càng phẫn nộ bất bình. Cha con Lưu Yên cai trị đất Thục đã hơn hai mươi năm, chinh chiến liên miên không lúc nào ngớt, làm sao có được nhân tâm?

Lưu Chương tuy có đức nhưng lại bất tài, nhu nhược, hay tin Tào Tháo muốn chinh thảo Trương Lỗ, ông ta sợ đến nỗi mất ăn mất ngủ - Trương Lỗ vốn là Đốc nghĩa tư mã, bộ hạ của Lưu Yên, tổ phụ của hắn là Trương Lăng từng ẩn cư ở núi Hạc Minh, chuyên tâm nghiên cứu điển tịch của hai phái Nho Đạo, sau đó tham khảo sấm vỹ và vu thuật để chú giải *Đạo đức kinh*, lấy tên là *Lão tử tưởng nhĩ chú*, lưu truyền rộng rãi trong đất Thục.

Năm xưa Lưu Yên nhân lúc thảo phạt quân Khăn Vàng để cát cứ đất Thục, phái Trương Lỗ và Biệt bộ tư mã Trương Tu công chiến Hán Trung, tru diệt Quận thú do triều đình bổ nhiệm là Tô Cố. Nào ngờ sau khi thành việc, Trương Lỗ lại tập kích giết chết Trương Tu, một mình chiếm cứ Hán Trung, không xưng là Thái thú mà xưng là “Sư quân”, sau đó phế bỏ pháp lệnh của triều đình, đổi sang dùng

“đạo pháp” do tổ phụ để lại để trị dân. Vì những người muốn nhập đạo đều phải nộp năm đấu gạo, nên từ đó giáo phái này được gọi là “Ngũ Đấu Mễ đạo”. Một là do Lưu Yên vừa mới định xong đất Thục, căn cơ chưa vững, hai là “giặc gạo” cũng vừa hay giúp hắn có cái cớ cắt đứt liên hệ với triều đình, lại cộng với việc mẫu thân của Trương Lỗ vẫn ở Thành Đô làm con tin, nên Lưu Yên cũng thuận nghe, ngầm cho phép Trương Lỗ tự tung tự tác, hai bên coi như dĩ hòa vi quý. Nhưng sau khi được kế vị, không biết Lưu Chương nghe theo chủ ý của ai, lại hạ lệnh giết hại mẫu thân của Trương Lỗ, khiến cho hai nhà trở mặt thành thù, chiến tranh liên miên.

Tuy Lưu Chương và Trương Lỗ có nhiều ân oán, nhưng xét cho cùng cả hai đều hùng cứ trong địa phận Ích Châu. Hán Trung là yết hầu trên con đường tiến vào đất Thục, nếu như Tào Tháo diệt được Trương Lỗ thì đường vào đất Thục coi như mở rộng, kẻ xui xẻo tiếp theo chính là Lưu Chương.

Kỳ thực Lưu Chương vốn dĩ có ý định kết hảo với Tào Tháo, vì vậy đã từng ba lần phái sứ giả đến bái yết Tào Tháo. Lần đầu tiên sai Trung lang tướng Âm Phổ đi, xin về cho ông ta chức quan Trấn Uy Tướng quân; lần thứ hai do Tòng sự Trương Túc đi sứ Hứa Đô, khôi phục việc cống tiến với triều đình. Ba năm trước Tào Tháo cử binh nam tiến, Lưu Tông không đánh mà hàng, thanh thế quân Tào chấn động thiên hạ. Lưu Chương không dám chậm trễ nữa, nâng cao quy cách của sứ giả, phái biệt giá Trương Tùng một lần nữa đến yết kiến. Nào ngờ phản ứng của Trương Tùng khi quay về lại hoàn toàn khác biệt so với hai sứ giả lần trước. Ông ta chỉ trích Tào Tháo ngạo mạn vô lễ, đối nhân tàn bạo, khuyên Lưu Chương nên cắt đứt giao thiệp. Lưu Chương bán tín bán nghi, đang do dự không biết nên xử trí ra sao thì tin tức Xích Bích chiến bại lại truyền đến. Thế là ông ta thuận gió đẩy thuyền, thái độ từ thân Tào trở thành phản Tào, lại cắt đứt tiến cống với triều đình.

Thế nhưng hiện giờ gió đã đổi chiều, Tào Tháo thay đổi chiến lược dụng binh mé đông sang cử binh phía tây, nên ứng phó ra sao đây? Lưu Chương nghĩ mãi không thôi. Trong thời khắc then chốt, biệt giá Trương Tùng lại chạy đến hiến kế:

— Lưu Huyền Đức cùng tông thất với chúa công, lại có thâm thù với Tào Tháo. Người này bôn ba nam bắc, rất biết dụng binh, nếu có thể kết hảo với hắn rồi sai hắn thảo phạt Trương Lỗ, Lỗ tất sẽ bại. Một khi đoạt được Hán Trung, chúa công nắm giữ yết hầu của đất Thục, nơi đó có thể một người đứng chặn, vạn kẻ khó qua, Tào Tháo có đến cũng chẳng làm được gì!

Lưu Chương nghe xong cảm thấy vô cùng có lý, bèn triệu tập liêu thuộc thương nghị việc này...

— Tuyệt đối không thể! - Chủ bạ Hoàng Quyền lập tức phản đối, - Lưu Huyền Đức xưa nay vốn là một kẻ kiêu hùng, dưới trướng rặt những kẻ lang sói làm tâm phúc. Nay nếu để hắn vào đất Thục, chủ công đãi ngộ với hắn như kẻ dưới trướng, hắn tất bất mãn, còn nếu dùng lễ tân khách để đối đãi thì một nước không thể hai chủ. Kẻ làm khách thì sẽ vững như núi Thái Sơn, còn người làm chủ thì nguy như trứng để đầu đẳng. Chỉ e Lưu Bị vừa đến, chủ công sẽ mất chốn dung thân trong đất Thục.

Lưu Chương vốn là kẻ ba phải, vừa nãy còn thấy đề nghị của Trương Tùng là đúng, giờ nghe những lời này lại cũng cảm thấy có lý:

— Nếu không thể mời Lưu Bị, vậy Tào Tháo đến ta phải làm sao?

Hoàng Quyền chắp tay trả lời:

— Binh đến tướng chặn, nước dâng đất ngăn, đứng sau thành cao hào sâu, đợi chờ cơ biến.

Nói đoạn bất giác thở dài - Ông ta thở dài không phải vì tình hình đất Thục không ổn mà vì Lưu Chương thân làm chủ mà chỉ biết dựa vào kẻ khác, thà mời người ngoài đến trợ giúp chứ không dám sống chết một phen.

Sở dĩ Trương Tùng để xuất như vậy thực chất là vì đã ngầm có ý riêng, há có thể để Hoàng Quyền ngăn cản? Ông lập tức phản bác:

— Quân địch xâm lấn, thế như lửa cháy trước mặt, nếu đợi thời cơ thì rõ là hạ sách.

— Quân địch ở đâu? - Lại một kẻ khác đứng ra cất lời, mọi người đều quay sang nhìn, thì ra là Tòng sự Vương Lũy, - Nay quân

Tào còn chưa đến, tình thế chưa gấp rút. Huống hồ tây bắc chiến sự liên miên, Tào Tháo chưa thể định xong Quan Trung nữa là Hán Trung?

Trương Tùng cứng giọng đáp trả:

— Phàm mọi chuyện dự tính được thì thành, không dự tính được tất sẽ thất bại. Chư tướng Quan Trung toàn một dám ô hợp, trước sau gì cũng bị Tào Tháo trừ diệt. Định xong Quan Trung hắn tất sẽ tiến xuống Hán Trung, khi đó họa chẳng còn xa!

Vừa nói vừa quay sang Lưu Chương giọng rất khẩn thiết:

— Mong chúa công tính kế lâu dài, sớm ra quyết định.

Lưu Chương nhíu chặt lông mày, đang không biết nên nghe theo ai, bỗng nhiên thấy một người bước vội ra tâu:

— Lưu Bị là kẻ anh hùng, cho hắn vào tất sẽ rước họa vào thân, chúa công tuyệt đối không thể nghe theo kế của Trương Tử Kiều.

Người nói câu đó là Lưu Ba. Năm xưa quân Tào đại bại ở Xích Bích, khi chạy trốn Tào Tháo đã lệnh cho Lưu Ba xuống phía nam thống lĩnh bốn quận Giang Nam để chống giữ. Nào ngờ thanh thế Lưu Bị quá mạnh, viện quân của Tào Tháo thì mãi vẫn không đến, bốn quận hoặc bị công chiếm, hoặc phải đầu hàng, Lưu Ba không còn đường trở về bắc, đành xuống phía nam trốn ở Giao Châu, muốn mượn sức Thái thú Giao Chỉ Sĩ Nhiếp để quay về bắc. Nào ngờ Giao Châu tuy là vùng biên thùy nhưng cũng quy tụ nhiều kẻ đào vong, Tào Tháo, Lưu Biểu và Tôn Quyền đều muốn nhúng tay vào, trên danh nghĩa đều ủy nhiệm một số quan viên nơi đó. Thế lực các phái tranh giành, đấu đá lẫn nhau, Lưu Ba và Sĩ Nhiếp không đồng lòng thuận ý với nhau, Lưu Ba ở lại vài tháng bèn quyết định rời đi, định từ Ích Châu theo dường vòng lên phía bắc trở về Tào doanh, ngờ đâu giữa đường bị quan binh đất Thục bắt được, giải về Thành Đô chờ xử trí. Lưu Ba biết Lưu Chương đoạn tuyệt triều cống, tưởng rằng chuyến này đã vào thẳng quỷ môn quan, nào ngờ đến Thành Đô mới biết, thì ra tổ tịch của cha con Lưu Yên ở Giang Hạ, năm xưa Lưu Chương lại được tiên phụ của Lưu Ba là Lưu Tường đương chức Thái thú Giang Hạ xét cử hiếu liêm. Vị Ích Châu mục này tuy bất tài vô dụng nhưng tâm địa lại rất tốt, biết có ân tất

báo, cứ ba ngày lại ban thưởng năm ngày lại mời tiệc, coi ông ta là thượng khách, có ý giữ lại. Lưu Ba cảm niệm hậu ý của Lưu Chương, bèn lưu lại nhận chức Tòng sự, cũng là để đợi thời cơ khuyên ông ta quy hàng Tào Tháo.

Giờ thấy Trương Tùng nhất mực đòi dẫn Lưu Bị vào đất Thục, Lưu Ba há có thể ngồi yên? Bèn đứng ra can gián:

— Tại hạ là người Kinh Châu, thường nghe nói Lưu Bị phản phúc khó lường. Trước ở dưới trướng Tào Tháo từng lấy oán báo ân, sau đi theo Tôn Quyền lại cướp đoạt Kinh Châu. Tâm thuật như vậy, há có thể tin tưởng?

Trương Tùng liếc mắt nhìn Lưu Ba, cười nhạt nói:

— Lưu Tử Sơ, ông vốn là người Tào doanh, đến bước đường cùng mới chạy xuống Ích Châu, lời của ông há có thể khiến người khác tin phục?

— Ông, ông...

Lưu Ba nghe vậy tức đến nỗi đỏ mặt tía tai, nhưng lại chẳng thể phản bác.

— Ta làm sao? - Trương Tùng vẫn không chịu buông tha, tiếp tục dồn ép, - Trương gia ta là nhân sĩ Thục Quận, huynh trưởng Trương Túc của ta nhận lệnh triều đình làm Thái thú Quảng Hán, tử đệ trong gia tộc đều ở quê hương, lý nào lại không lo nghĩ cho chúa công? Không giống như kẻ ngoại lai tâm địa bất trắc như ông!

— Ông mới là kẻ tâm địa bất trắc, - Lưu Ba không thể nhịn thêm được nữa, bất giác cao giọng, - Ông muốn bán chủ cầu vinh!

— Ông đúng là giặc lại còn hô bắt giặc!

— Ông bán chủ cầu vinh!

Tranh luận đến nước này đã không còn là vấn đề mời hay không mời Lưu Bị đến, chẳng khác gì thảo luận xem rốt cuộc đất Thục nên ngả theo thế lực nào. Không ít người tán đồng Hoàng Quyền, Lưu Ba, cũng có người ủng hộ Trương Tùng, nhưng tuyệt đại đa số quan viên đều lặng im không nói - Họ đã chán ngán với những cuộc tranh luận như thế này, cũng đã nhẫn nhịn đủ vị chủ công nhu nhược bất tài, tình thế của đất Thục hiện giờ liệu có kết cục tốt đẹp sao? Cứ phó mặc buông trôi, tùy theo số trời vậy.

Lưu Chương có ý khuyên giải, nhưng xưa nay ông ta không có khí khái của người làm chủ, cứ ấp a ấp úp mãi không biết nói gì, mồ hôi chảy đầy đầu. Đang lúc không biết xử trí ra sao, từ góc đông nam của đại đường bỗng vọng lại một tràng cười sang sảng:

— Ha ha ha... Chuyện cỏn con như vậy liệt vị hà tất phải tranh luận đến mức này? Ta có một cách có thể quyết được chuyện này!

Giọng nói dõng dạc thu hút sự chú ý của mọi người, ai nấy đều nghiêng đầu ghé mắt trông qua, vừa nhìn đã có không ít người lộ ra vẻ khinh miệt - Người vừa lên tiếng tuổi ngoài ba mươi, thân thể thấp bé, dáng vóc gầy khô, đầu đội mũ võ biển cài lông chim, mình mặc tiện phục màu đen, eo đeo bội kiếm; khuôn mặt trắng trẻo, chòm râu đen dài; mũi chim ưng, gò má cao, nhân trung thấp, cằm dưới nhọn; điểm khác biệt so với mọi người là người này có đôi lông mày giao nhau, mắt hình tam giác có thần thái, ánh nhìn lanh lợi trông rất gian tà. Mọi người ai cũng nhận ra, đó chính là Quân nghị hiệu úy Pháp Chính.

Pháp Chính tự Hiếu Trực, người huyện My, quận Phù Phong, luận về gia thế có thể nói là rất hiển hách! Tằng tổ phụ của ông là Pháp Hùng, bậc hiền thần đại danh lừng lẫy từng bình tặc khấu, xử án oan, an định lê dân, thúc đẩy nghề nông, là tấm gương văn võ song toàn một đời, ngay cả bậc tam công từng trải qua sáu triều vua như Hồ Quảng cũng là môn hạ của ông ta. Tổ phụ của Pháp Chính là ẩn sĩ trứ danh Pháp Chân, bác lãm quần thư, thông hiểu kinh tịch, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, học vấn thế gian không gì không tinh tường, nhưng lại sống một cuộc đời thanh tịnh giữa chốn núi rừng, nguyện không xuất sĩ làm quan, được mệnh danh là "Huyền Đức tiên sinh". Phụ thân của Pháp Chính là Pháp Diên cũng rất có tài danh, từng nhận chức Nghị lang, Đình úy tả giám ở Lạc Dương.

Thế nhưng, gia tộc đầy ắp giai thoại ấy lại không mang đến cho Pháp Chính nhiều may mắn, ông ta ở đất Thục chỉ là một nhân vật tầm thường, chẳng có gì nổi bật, từng nhận chức Huyện lệnh Tân Đô nhưng chính tích bình bình, lại vì tính khí quái đản, không câu nệ tiểu tiết mà chuốc lấy nhiều lời xì xào bàn tán. Nay ông mặc dù nhận chức Quân nghị hiệu úy, nhưng trên thực tế chỉ là một chức quan

nhỏ phụ trách vệ binh trong mạc phủ, tham nghị chính vụ, không có chút thực quyền nào. Vậy nên không ít người coi thường ông.

Lưu Chương lúc này đang không biết quyết định ra sao, cũng không buồn để ý xem Pháp Chính là người thế nào, vội hỏi:

— Hiếu Trực có cách gì giải quyết được?

Pháp Chính cười đáp:

— Cũng không có kế gì đặc biệt cả. Thành Đô Lệnh là Lý Nghiêm - Lý Phương Chính, vốn là liêu thuộc ở Kinh Châu, chưa từng hàng Tào cũng chưa từng theo Lưu Bị, chủ công có thể gọi ông ta về hỏi xem sự thể ra sao. Nếu ông ta nói rằng Lưu Bị thành tín, có thể giao thiệp, vậy chủ công hãy sai ông ta đi kết giao; còn nếu ông ta nói Lưu Bị gian trá khó lường, lúc đó phủi tay cũng đâu có khó?

— Ôi trời, sao ta lại quên mất người này!

Lưu Chương vỗ vỗ đầu - Lý Nghiêm là nhân sĩ Nam Dương, Kinh Châu, từng nhận chức Huyện lệnh Tỉ Quy dưới trướng Lưu Biểu. Khi đại quân của Tào Tháo nam hạ, các hào cường đại tộc lũ lượt hàng Tào, đám sĩ thần bình thường chạy theo phe Lưu Bị, còn những kẻ lánh nạn thì xuống phía nam, chỉ duy Lý Nghiêm chạy sang đất Thục phía tây nương nhờ Lưu Chương. Ích Châu kết thù với Kinh Châu đã lâu, nhưng trước nay chưa từng chiếm được chút lợi nào, nên khi chạy đến nương nhờ, Lý Nghiêm trở thành một bảo bối hiếm có. Lại thêm ông ta thông minh lanh lợi, rất có tài cán, nên được Lưu Chương nhận mệnh làm Thành Đô Huyện lệnh, trở thành quan phụ mẫu của huyện đứng đầu Ích Châu.

Lời của Pháp Chính khiến Lưu Chương sực tỉnh, lập tức phái người đi mời Lý Nghiêm, Trương Tùng và Lưu Ba không ai chịu nhường ai, khoanh tay tức tối không thèm đếm xỉa đến nhau. Chẳng bao lâu sau Lý Nghiêm đã đến, Lưu Chương vội vã hỏi:

— Lý Huyện lệnh, ngươi từng làm quan ở Kinh Châu nhiều năm, chắc hẳn đã từng nghe nói tới Lưu Huyền Đức, không biết người này thế nào?

Lý Nghiêm đang đi tuần trong thành, đột nhiên bị họ gọi đến, vốn cảm thấy rất thắc mắc, Lưu Chương lại hỏi một câu không đầu

không cuối, khiến ông càng không hiểu có ý gì. Ông đang ngần ngừ thì Hoàng Quyền đột nhiên chen ngang:

— Lý Phương Chính, ông mới đến đất Thục đã được bổ nhiệm làm Huyện lệnh Thành Đô, chúa công đối xử với ông không tệ, ông phải nói sự thật!

Trương Tùng trong lòng cũng không suy tính gì, hùa theo căn dặn:

— Tôi nghe nói Lưu Huyền Đức là bậc hiền nhân quân tử, ông chớ nên ăn nói lung tung!

Hai ngươi họ càng dọa dẫm như vậy, Lý Nghiêm lại càng do dự, chỉ cảm thấy mọi ánh mắt trên đại đường đều đổ dồn về phía mình, không biết nên nói gì. Pháp Chính cười nói:

— Chư vị không cần nhiều lời nữa... Lý Huyện lệnh, ông cứ có gì nói đó.

Lý Nghiêm đưa mắt liếc nhìn Pháp Chính đang mặt mày hớn hở, như chợt hiểu ra điều gì đó, bèn hạ quyết tâm, chắp tay nói:

— Theo sở kiến của tại hạ, Lưu Huyền Đức tuy có chí tung hoành, biết kính hiền trọng sĩ, nhưng lại nhu nhược yếu đuối, e rằng khó làm nên đại sự!

Lời này nói ra, tất cả những người có mặt đều sửng sốt - Lưu Bị nửa đời dù thắng ít bại nhiều, nhưng nam chinh bắc chiến bôn ba đông tây, dưới trướng có Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân đều sức địch vạn người, cái chí tung hoành rõ ràng là có thật. Lưu Bị ba lần đến lều cỏ mời Gia Cát Lượng, để bạt Bàng Thống từ một chức Huyện lệnh quèn, lại hiệu triệu danh sĩ khắp vùng Giang Hán, nói rằng ông ta biết kính hiền trọng sĩ cũng không quá lời. Nhưng một kẻ phản phúc khó lường, từng giết Lã Bố, phản Tào Tháo, vứt bỏ Viên Thiệu, dựa theo Tôn Quyền như vậy, há lại có thể liên hệ tới câu “nhu nhược yếu đuối”? Lời này của Lý Nghiêm không chỉ Hoàng Quyền, Lưu Ba không tin, mà ngay cả một kẻ nãy giờ luôn nói lời hay ý đẹp cho Lưu Bị như Trương Tùng cũng không dám tán đồng.

Lý Nghiêm biết bọn họ cảm thấy khó hiểu, bèn tiếp tục giải thích:

— Năm xưa Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu, mặc dù nhận trọng trách chống cự với Tào Tháo ở mặt bắc, nhưng trước sau vẫn

không được Lưu Biểu tin tưởng. Tại hạ nghe có người nói rằng Gia Cát Lượng, Từ Thứ khuyên ông ta đoạt lấy Kinh Châu, mưu thành đại sự, song Lưu Bị niệm nghĩa cùng tông thất nhà Hán nên không nỡ ra tay, vì vậy mới có chuyện Lưu Tông hàng Tào. Trận dốc Trường Bản, mười vạn bách tính Kinh Châu dắt díu nhau theo quân, một ngày đi không quá mười dặm, Lưu Bị không màng chiếm lấy Giang Lăng, thà chịu bại trận chứ không nỡ bỏ lại dân chúng. Một nhân vật như vậy tuy dưới trướng có chư tướng hổ lang, trong lòng có chí bình thiên hạ, nhưng lại không biết biến thông, cố thủ cựu đức, há có thể thành đại sự?

Đao sợ tra đúng vỏ, Lý Nghiêm ngoài mặt nửa khen nửa chê Lưu Bị, nhưng câu nào câu nấy đều đánh trúng nỗi lòng của Lưu Chương. Lưu Chương là người nhân nghĩa nhưng bất tài, mà một bậc quân chủ nhân nghĩa thì luôn mến thích những kẻ sĩ thương dân; một bậc quân chủ bất tài thì sợ nhất những kẻ tài cao đoạt mất ngôi vị của mình. Những lời Lý Nghiêm nói khiến cho Lưu Chương hết hẳn lo nghĩ, đặc biệt câu nói Lưu Bị vẫn niệm nghĩa cùng tông thất nhà Hán, lại càng đánh đúng tâm tư. Vị Ích Châu mục trước nay vốn thiếu chủ kiến liền hạ quyết tâm lấy lại thể diện, đưa mắt nhìn quần liêu dõng dạc nói:

— Một lời của Phương Chính xóa tan nghi hoặc, ta đã quyết định, mau mời Lưu Huyền Đức vào Thục để chinh thảo Trương Lỗ!

Kẻ đắc ý thời đắc ý, kẻ rầu rĩ thời rầu rĩ, Trương Tùng không đợi Lưu Ba mở miệng đã bước ra thi lễ:

— Chủ công anh minh, làm vậy ắt sẽ giúp đất Thục ta yên ổn.

Lưu Ba, Vương Lũy vẫn ngoan cố ngăn cản:

— Tuyệt đối không thể, mong chủ công soi xét...

Pháp Chính chắp tay nhường Lý Nghiêm, quay ra cười nói:

— Phàm những chuyện trong thiên hạ đa phần đều hỏng vì tranh luận, chư vị cứ nói đi nói lại vậy có ích lợi gì? Nếu như những lời của Lý Huyện lệnh đây vẫn không thể khiến liệt vị thôi do dự, chi bằng phái một người đến Công An diện kiến Lưu Bị, ngoài mặt tuyên thị kết hảo, trong thì ngầm quan sát ông ta, khi trở về mới quyết định.

— Ý này rất hay! - Lưu Chương cảm thấy chủ kiến nửa vời này rất có lý, - Không biết vị nào có thể đến Kinh Châu?

Trương Tùng vội vã cướp lời:

— Nếu như Hiếu Trực đã có ý như vậy, sao không để ông ấy đi?

— Không thể, không thể. - Pháp Chính vội vàng xua tay, - Tại hạ bất tài vô đức, khó gánh trọng trách, chư vị tranh cãi như vậy, nếu như ta đi lần này dù mang tin tốt hay tin xấu về, e rằng vẫn bị trách móc!

Mọi người nghe xong, ai nấy đều vô cùng bực dọc: Ông đưa ra chủ ý nhưng lại không muốn bị trách móc, lại muốn nhét củ khoai nóng vào tay kẻ khác, làm người kiểu gì vậy? Ông ta càng không đồng ý, Trương Tùng càng khuyên giải:

— Hiếu Trực hiền đệ, Ích Châu đang lâm nguy, đến thời khắc này há có thể thoái thác? Đệ đi vẫn tốt hơn người khác, nếu để một kẻ trong lòng có dã ý đi bái yết, chỉ e càng làm hỏng đại sự.

Vừa nói ông ta vừa cố ý liếc về phía đám người Lưu Ba. Lưu Ba lập tức nổi cơn lôi đình:

— Trương Tử Kiều! Ông chớ có ngậm máu phun người, ông sợ ta đi làm hỏng việc, ta còn sợ ông đi bán chủ cầu vinh kia!

— Hừ. - Trương Tùng cười nhạt một tiếng, - Nếu như hai ta đã không tin nhau như vậy, xem ra vẫn phải nhờ Hiếu Trực đi rồi.

Pháp Chính lại càng thoái thác:

— Tại hạ chức tước thấp kém, lại không có danh vọng, há có thể vượt mặt chư công? Thông sứ bất thành là chuyện nhỏ, làm mất mặt chúa công và liệt vị mới là chuyện lớn, Trương biệt giá tốt nhất nên mời người khác cao minh hơn.

Nghe xong câu này ai nấy đều rùng mình: Ông ta nói ra những lời chua cay này há chẳng phải ngầm oán trách mình quan nhỏ hay sao? Họ nào hay nghĩ như vậy đã rơi vào bẫy, mọi người đều tưởng rằng Pháp Chính muốn nhân cơ hội này cầu tước quan cao hơn, chứ không ai thử nghĩ xem lập trường của ông ta với Lưu Bị là như thế nào!

Lưu Chương cũng không thể không lên tiếng nữa:

— Hiếu Trực, ai nói ngươi danh vọng không có? Lệnh tôn lệnh tổ đều là những bậc danh sĩ đại Hán, nếu như ngươi làm tốt việc này, ta nhất định sẽ thăng quan cho ngươi!

— Tạ ơn chủ công! - Pháp Chính nghe thấy câu này thì lập tức đồng ý, - Tại hạ không cầu quan cao lộc hậu, chỉ mong được dốc lòng dốc sức cho chủ công.

Mọi người nghe vậy đều cười thầm: Lộ liễu như vậy còn không phải vì cầu quan cao lộc hậu sao, ông chỉ thiếu nước nói toạc ra thôi.

Vậy là cuộc tranh luận đến hồi kết thúc, Quân nghị hiệu úy Pháp Chính sẽ làm sứ giả đến bái yết Lưu Bị, sau khi trở về lại tiếp tục định đoạt. Quần liêu người thì hài lòng, kẻ thì thở dài, người thì chẳng buồn quan tâm, vái chào Lưu Chương rồi cùng nhau ra về. Còn Pháp Chính vẫn ở lại lảm nhảm một hồi với Lưu Chương mới rời khỏi mạc phủ.

Thế nhưng ông ta không trở về phủ đệ của mình mà đi qua đi lại một hồi, sau đó chui vào một góc tĩnh mịch phía cửa sau mạc phủ, nơi đó sớm đã có xe ngựa chờ sẵn. Tấm rèm che khẽ hé mở, lộ ra khuôn mặt thâm trầm của Trương Tùng:

— Sao giờ này mới tới?

— Tại hạ sợ có người đi theo, nên mới đi vài vòng. - Pháp Chính ngó quanh, thấy xung quanh không ai chú ý, bèn nhanh chóng chui lên xe. Kỳ thực hai người họ vốn đã thông đồng từ trước, lúc nãy Pháp Chính từ chối chỉ là diễn trò!

Đúng như dự liệu của Lưu Ba, Trương Tùng chủ trương mời Lưu Bị vào đất Thục hoàn toàn không phải có ý gì tốt đẹp, thực sự là có mưu tính riêng không thể nói cho ai biết. Năm xưa ông ta phụng mệnh Lưu Chương đi sứ diện kiến Tào Tháo, gặp đúng lúc Tào Tháo bình định xong Kinh Châu, vô cùng đắc chí, thế nên phải chờ đợi rất lâu. Điều khiến ông ta không thể nhẫn nhịn thêm là, Tào Tháo dám giả truyền mệnh lệnh của triều đình, bổ nhiệm ông ta làm Huyện lệnh Tỉ Tô. Cũng có thể do Tào Tháo chưa khảo xét cặn kẽ, nên chẳng may sơ suất, nhưng biệt giá của cả một châu há khuất gối làm chức Huyện lệnh? Từ đó Trương Tùng lại càng hận Tào

Tháo, khi trở về Thục Trung đã thêm mắm dặm muối, hủy hoại quan hệ giữa triều đình và Ích Châu. Nhưng lần đại bại ở Xích Bích vẫn chưa thể khiến Tào Tháo sụp đổ, áp lực khổng lồ từ phương Bắc vẫn còn hiện hữu, nay Tào Tháo đã bắt đầu mưu đoạt đất Quan Tây, sớm muộn cũng đến một ngày binh hùng tướng mạnh áp sát Ích Châu. Trương Tùng bắt buộc phải nghĩ xem làm thế nào tiếp tục gây trở ngại cho Tào Tháo, lại thêm Lưu Chương nhu nhược bất tài, ông ta càng có ý bán rẻ đất Thục, tìm một quân chủ khác, muốn làm nội ứng dâng Ích Châu cho kẻ khác, từ đó có thể tiến thân. Nay Lưu Bị chiếm lĩnh Kinh Châu, vừa gần vừa tiện, không có đối tượng nào thích hợp hơn ông ta nữa. Ngoài ra, Pháp Chính do có tài mà không được trọng dụng nên cũng rất bất mãn với Lưu Chương, vì thế ông ta quyết định thông mưu với Trương Tùng, hai người đều muốn bán chủ cầu vinh, cố ý diễn trò như vậy để qua mắt mọi người. Giờ đây mưu kế đã thành, Pháp Chính xuất sứ đi gặp Lưu Bị, kết quả có thể đoán trước được!

— Lúc nãy ông dọa ta sợ chết khiếp. - Trương Tùng mặt vẫn tái mét, - Sao lại lôi cả Lý Nghiêm vào, ông ta đâu phải người của chúng ta, nếu chẳng may ông ta nói Lưu Bị không đáng tin, há chẳng phải làm hỏng chuyện của chúng ta rồi không?

Pháp Chính vẫn không hề để ý:

— Yên tâm, ta đã dự liệu ông ta chắc chắn sẽ nói tốt.

— Chưa từng thông mưu với nhau từ trước, làm sao ông lại biết được?

— Hôm Lưu Tông hàng Tào, có bao nhiêu người về với Tào Tháo? Có bao nhiêu người nương nhờ Lưu Bị? Cớ sao ông ta nhất mực phải đến đất Thục? Ta thấy người này vô cùng anh minh, biết rằng với tư lịch của mình thì hàng Tào sẽ không được trọng dụng, còn theo Lưu Bị ắt phải chịu khổ sở khó nhọc, vậy nên mới đến Thục, vừa an toàn lại vừa được trọng dụng, chưa cần trổ tài cán đã được bổ nhiệm làm đệ nhất Huyện lệnh của đất Thục đấy thôi. Luận về việc chớp lấy vận may, người này không hề thua kém chúng ta. - Pháp Chính cười nhạt nói, - Hôm trước ta ngẫu nhiên trò chuyên với ông ta, ông ta nhắc đến lời của Quỷ Cốc Tử: “Tướng dục dụng chi vu thiên hạ, tất độ quyền lượng năng, kiến thiên thời chi thịnh

suy.”[★] Ông nghe xem, tâm địa của vị Huyện lệnh này như thế nào, một kẻ thông minh như vậy há lại không nhìn ra Lưu Chương là người thế nào? Ta chắc rằng lúc này trong lòng ông ta cũng đang suy tính chuyện tiến thân đấy! Giờ chúng ta dắt Lưu Bị đến, ông ta mong còn chẳng được, há lại phản đối?

Trương Tùng tay vuốt chòm râu, không ngừng thán phục:

— Hiếu Trực, ông quả là thần cơ diệu toán.

Pháp Chính nghe thấy lời khen không hề tỏ vẻ khiêm tốn, ngược lại càng khoe khoang:

— Ta vốn có tài thay đổi càn khôn, chỉ hận Lưu Chương có mắt không tròng, quần liêu đố kỵ, nếu chẳng phải bọn họ ép đến bước này, ta há có thể nương cầu chủ khác? Lần này đến Kinh Châu, nhân tiện ta cũng cần thử xem Lưu Bị này là người thế nào, nếu không hậu đãi ta, ta sẽ đi tìm người khác.

Những kẻ có tài trên thế gian không tránh khỏi có chút kiêu ngạo tự đại, nhưng tự đại đến mức như ông ta cũng không nhiều! Trương Tùng không kén chọn như Pháp Chính, chỉ sợ ông ta nhất thời khoái chí làm hỏng đại sự, vội vàng dặn dò:

— Ông gặp Lưu Bị tuyệt đối không được có điều gì sơ suất, nếu như có thể giúp ông ta đoạt được đất Thục, ngày sau ắt có thể được xếp vào gác Vân Đài, trở thành công thần một đời, há phải sợ đường sĩ hoạn không thuận? Sau khi trở về ông nhất định phải cực lực nói những lời hay, giục Lưu Chương mời ông ta vào Thục. Đợi mấy ngày nữa ta sẽ lại nghĩ cách bảo Mạnh Đạt dẫn binh đi theo, có hai người xuất mưu dẫn đường cho Lưu Bị, còn ta làm nội ứng bên trong, sao phải lo Ích Châu không mất?

Mạnh Đạt là con của Thứ sử Lương Châu tiên triều Mạnh Tha, nay làm tướng ở Thục Trung, có mối thân tình với Pháp Chính, cũng là kẻ đồng mưu.

Pháp Chính đắc ý nói:

— Đợi ta giúp Lưu Bị bình xong đất Thục, nhất định phải khiến cho những kẻ đang cưỡi trên đầu ta biết thế nào là uy phong của ta, xem ai còn dám coi thường Pháp mỗ!

Trương Tùng không còn biết nói gì với kẻ coi trời bằng vung, có thù tất báo này, vẫn phải nhờ hắn làm việc, cũng không tiện nói gì, đành lắc đầu cảm khái:

— Hiếu Trực, ông cũng là hậu thế của bậc danh sĩ hiền thần, sao tính khí lại bất hảo đến vậy?

— Ông không hiểu rồi. - Pháp Chính vươn người uể oải, dựa lưng vào thành xe, nói vẻ kẻ cả, - Pháp thị ta rất biết lựa theo thế đạo. Năm xưa tằng tổ của ta gặp được đấng minh quân nên có thể đại triển kỳ tài, thành tựu công danh. Tổ phụ của ta gặp đúng thời ngoại thích, hoạn quan làm loạn nên mới quyết định ẩn cư ở núi Nam Sơn. Phụ thân ta gặp lúc đại xá đảng cố, muốn trở về triều đình sống một đời trung dung đến tận khi chết... Còn ta thì sao? Gặp đúng thời tao loạn thị phi này, tất phải tinh thông quyền biến, nhập gia tùy tục. Nếu tìm được một vị minh chủ có thể nương nhờ, rồi giúp người ấy mưu thành đại sự, ắt sẽ một bước lên tiên! Cứ khư khư ôm lấy cái bát vàng Ích Châu này sao có thể mở mày mở mặt? Lương tâm đạo nghĩa gì chứ, theo ta thấy thì đó đều là những lời lòe bịp. Thế đạo hiện giờ che mờ lương tâm!

HỒI THỨ 117

Tọa trấn Nghiệp Thành, Tào Phi kéo bè kết đảng

Tào Phi mở phủ

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười sáu (năm 211 sau Công nguyên), chiếu thư thiên tử sắc phong quan tước cho Tào Phi cuối cùng đã truyền đến Nghiệp Thành. Mặc dù trước đó Tào Phi đã nhận được thư của Trần Quần, hay tin mình sắp được đảm nhận chức Ngũ quan trung lang tướng, nhưng không ngờ trong chiếu thư, sau cụm từ "Ngũ quan trung lang tướng" còn viết thêm ba chữ "phó thừa tướng", và viết rõ rằng có thể mở phủ. Điều này không chỉ khiến Tào Phi kinh ngạc mà cũng làm tất cả quan liêu Nghiệp Thành kinh ngạc.

Ngũ quan trung lang tướng vốn dĩ chỉ là một trong Nam quân thất thử[★], thuộc quan của Quang lộc huân, phụ trách thống lĩnh ngũ quan lang, thủ vệ cửa điện của hoàng cung, khi thiên tử đi tuần thì phụ trách nghi trượng hộ giá. Tuy nhiên, chức Ngũ quan trung lang tướng của Tào Phi có vẻ như hoàn toàn không cần chạy đến tận Hứa Đô làm thị vệ cho thiên tử, mà dường như được đặt vào một cơ cấu khác, còn có thể mở phủ, chiêu mộ duyện thuộc. Xem ra ý tứ của Tào Tháo rất rõ ràng, ông đã bắt đầu coi Tào Phi là người tiếp nối để bồi dưỡng, không chỉ ban chức quan cho, còn cấp quyền chiêu nạp một bộ phận thuộc hạ. Nhưng điều làm người ta suy nghĩ là, trong chiếu thư gửi Tào Phi đã chỉ rõ cả chức "phó thừa tướng", cũng đồng nghĩa với việc vị Ngự sử đại phu đang ở Hứa Đô là Hy Lự, giờ không chỉ không có quyền lực của một phó Thừa tướng nữa, mà ngay đến hư danh cũng đã mất.

Tào Phi vui mừng hơn cả mong đợi, để chúc mừng việc này, y mời Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, Ngô Chất, Lưu Trinh cùng du hý Thanh Châu. Bọn họ đến ngoại thành huyện Nam Bì, quận Bột Hải du lãm vài ngày, uống rượu làm thơ, đối ẩm ca xướng,

bình phẩm các sĩ nhân Nghiệp Thành, ai nấy đều vô cùng cao hứng. Nhưng khi vừa trở về Nghiệp Thành có tin xấu truyền đến, Đô đốc Tào Thuần của đội hổ báo kỵ lâm bệnh nặng đã mất, hưởng thọ bốn mươi tuổi. Tào Thuần là đệ đệ của Tào Nhân, nhưng quan hệ với Tào Tháo còn thân cận hơn Tào Nhân.

Năm xưa Hà Tiến chấp chính, hoạn quan làm loạn, Đổng Trác vào kinh, Tào Tháo nhận chức Điển quân hiệu úy trong triều đình, Tào Thuần đảm nhận chức Hoàng môn thị lang, huynh đệ hai người cùng nhau trải qua những ngày tháng gian nan khi đó, Tào Thuần cũng là một trong những người khởi phát sự kiện Trần Lưu cử binh. Đội kỵ sĩ hổ báo từ ngày thành lập cũng do Tào Thuần thống lĩnh, ông ta tòng quân hai mươi mốt năm, đông chinh tây thảo lập nhiều chiến công, Nam Bì chém Viên Đàm, Liễu Thành giết Đạp Đốn, đánh bại Lưu Bị ở dốc Trường Bản, quả là bậc đại công trong Tào doanh. Con trai của ông ta là Tào Diễn vẫn chưa đến tuổi nhược quán cũng được nhậm tước Cao Lăng đình hầu, thực ấp ba trăm hộ. Tào Tháo lại lệnh cho con trai của Tào Nhân là Tào Sái cùng anh ta trở về quê lo việc mai táng, sau đó còn đích thân ra ngoài thành mười dặm để đưa tiễn, tử tôn Tào gia và các tướng sĩ hổ báo đến tùy tiễn rất đông.

Trên đường trở về thành, Tào Tháo vẻ mặt âm trầm không nói một câu, cái chết của Tào Thuần tuyệt đối không đơn giản là mất đi một viên tướng giỏi, điều này còn mang tới một nỗi ám ảnh cho Tào Tháo - Thời gian thấm thoắt trôi đi, tuổi già đã cận kề, cuộc đời ông cách cái chết ngày càng gần.

Tào Phi, Tào Thực, Tào Chân, Tào Hưu theo hầu phía sau, thấy sắc mặt phụ thân nặng nề, cũng không dám tùy tiện nói năng, ai nấy đều mải đuổi theo dòng suy nghĩ của riêng mình. Duy có Tào Chương không biết phép tắc gì, oang oang nói:

— Tử Hòa thúc thúc qua đời, ngày sau hổ báo kỵ nên giao cho ai thống lĩnh đây? Theo ta thấy các thúc thúc, bá phụ của chúng ta tuổi đều đã cao, cũng sắp không dùng được nữa, chẳng bằng để đám người trẻ chúng ta quản thì hơn.

Câu “không dùng được nữa” chạm đúng vào tâm bệnh của Tào Tháo, ông lập tức phản bác:

— Người trẻ? Trong đám các ngươi, kẻ vũ dũng nhất chính là ngươi, cả ngày chỉ biết săn bắn trong Nghiệp Thành. Ta vốn nghe ngươi có tài xạ điêu bắt hổ, hẳn là chức Đô đốc quân hổ báo kỵ không thoát khỏi tay ngươi rồi?

Tào Chương thô lỗ đến mấy cũng nghe ra đây là mỉa mai:

— Con không dám.

— Không dám? - Tào Tháo đột nhiên nổi trận lôi đình, - Ngươi có gì không dám? Ai chẳng biết ngươi là công tử bá đạo của Nghiệp Thành này? Ai không biết ngươi phi ngựa trong thành, săn bắn ngoài thành, cả ngày mang theo đám ác nô phá làng phá xóm, quan viên thấy ngươi cũng phải nhường tránh ba phần! Kẻ làm cha như ta giáo huấn, ngươi có để vào đầu bao giờ không? Như nay huynh trưởng ngươi làm quan, đệ đệ ngươi được phong hầu, ngay cả Cứ nhi, Lâm nhi còn nhỏ như vậy cũng đều có chức phận, chỉ duy ngươi chẳng có, lẽ nào không biết nghĩ xem là vì sao?

— Con biết sai rồi ạ.

Tào Chương vội vàng xuống ngựa, quỳ mọp dưới đất. Tào Tháo vẫn chưa nguôi cơn giận:

— Mau cút đi! Cút về trạch đệ của ngươi! Ta cũng đã già, không dùng được nữa rồi, từ nay về sau chớ vào phủ gặp ta. Ngươi cứ tiêu diêu tự tại, lão phu cũng bớt bực dọc được ít ngày, may ra còn sống được lâu hơn!

Còn có bao nhiêu ngoại thần đi theo, há lại không lên tiếng khuyên can? Mao Giới, Thôi Diễm, Dương Tu vội vàng nói hộ, đám Tào Phi cũng hùa theo khuyên. Tào Tháo bấy giờ mới nguôi giận, dõng dạc nói:

— Một tướng trung dũng như Tào Thuần có thể tìm đâu trong thiên hạ? Giờ ông ta mất rồi, lão phu sẽ làm thống soái kỵ quan hổ báo, các ngươi ai có ý kiến?

Ai dám có ý kiến đây? Chúng nhân đồng thanh vâng dạ, lúc này không khí mới yên tĩnh trở lại. Sắc mặt Tào Tháo càng trở nên khó coi, dẫn theo đám nhi tử, thuộc liêu vào Trung Dương môn (cửa chính nam của Nghiệp Thành), men theo đại đạo về phủ ở hướng bắc. Trạch đệ của Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đều ở bên

đường đối diện của mạc phủ, tấm bảng “Bình Nguyên hầu phủ”, “Ngũ quan trung lang tướng phủ” đều đã được treo lên.

Tào Tháo đột nhiên dừng ngựa nói với Tào Thực:

— Tử Kiến, con về trước đi.

Lại đưa mắt nhìn Tào Chương:

— Ngươi cũng đi đi, chớ làm ta chướng mắt!

— Vâng.

Tào Chương nuốt nước bọt, giục ngựa toan đi.

— Khoan đã... - Tào Tháo khẽ thở dài, lại gọi anh ta trở lại, - Bắt đầu từ ngày mai ngươi đến hành dinh làm một quân lại, cho bớt ngày ngày rảnh rỗi sinh chuyện thị phi!

Hiểu con không ai bằng cha, Tào Tháo mặc dù giáo huấn một trận nhưng cũng thuận theo ý nguyện của anh ta. Mặc dù chỉ là một chân tiểu lại, nhưng nơi đó cũng có thể giúp anh ta thỏa mân tâm nguyện tòng quân, Tào Chương muốn nói lời cảm tạ, nhưng thấy phụ thân hai mày nhíu chặt, lại không dám nói nữa, vội kéo ngựa mà đi.

Tào Phi thấy Tào Tháo đuổi các huynh đệ của mình đi, dự cảm rằng phụ thân có điều quan trọng muốn nói với mình, bèn vội vàng bước lên phía trước. Quả đúng như vậy, Tào Tháo sau đó cũng đuổi cả bọn Mao Giới đi, chỉ giữ lại vài tên thân binh, rồi ông xuống ngựa, nói:

— Dẫn ta vào xem phủ của con.

Có câu “vua không đến nhà tôi, cha không vào nhà con”, đây có thể nói là một vinh dự rất lớn. Tào Phi thầm vui sướng, bước vội lên trước toan đỡ tay phụ thân, nhưng lại bị Tào Tháo đẩy ra:

— Cả con cũng thấy ta không dùng được nữa sao?

Vào trong phủ, Tào Phi mới hiểu ra, phụ thân không phải có ý quan tâm đặc biệt gì đến mình, trông ông có vẻ đến tuần tra hơn. Con dâu Chân thị đến kiến lễ, ông chỉ gật gật đầu, Tào Duệ chạy lại ôm ông nội, ông cũng chỉ vuốt ve khuôn mặt cậu bé một chút. Ông đi hết một lượt sân trước nhà sau, hai bên tả hữu, rồi mới trở về chính

đường ngồi nghỉ, trông thấy trên tường treo bảo đao mấy hôm trước mình vừa ban thưởng, ông gật gù:

— Tạm được, không có đồ kim ngân xa xỉ gì, gia thất ăn vận cũng rất giản dị, ra dáng một kẻ làm quan.

Tào Tháo vốn tính tiết kiệm, không chỉ bản thân ông không ưa thói xa xỉ mà cũng không thích kẻ khác quá cầu kỳ, hào nhoáng. Tào Phi coi như có thể thở phào, vội vàng tự mình bưng tới một bát nước. Tào Tháo uống một ngụm, chậm rãi nói:

— Bậc thánh nhân quân tử, tuy không thu đoạt vạn vật, nhưng lại biết được sự cần thiết của vạn vật. Người làm quan quý ở tính cẩn thận, ham hiểu biết, sau này con phải lĩnh ngộ nhiều hơn.

Dù nói như vậy, nhưng những lần bản thân Tào Tháo bất cẩn e là cũng không ít. Người làm cha trên thế gian giáo huấn con cái thì đâu đâu cũng là đạo lý, song bản thân mình cũng chưa chắc có thể thông đạt.

— Vâng.

Tào Phi ngoan ngoãn đứng hầu một bên. Tào Tháo nhìn đứa con trai trông vẻ ngoài lúc nào cũng cung thuận của mình, trong lòng vẫn không cảm thấy yên tâm là bao. Mặc dù ông đã cho Tào Phi đảm nhận chức Ngũ quan trung lang tướng, nhưng thực tế chỉ là một kế sách để tự củng cố quyền hành của bản thân, từ sâu thẳm đáy lòng ông vẫn không mãn nguyện, chưa kể Tào Phi vừa mới được ban chức, bằng hữu đã đua nhau chúc tụng cũng khiến ông phản cảm.

Kỳ thực, đâu chỉ riêng Tào Phi, Tào Tháo đối với Tào Thực, Tào Chương cũng không mấy hài lòng. Theo ông, Tào Phi chỉ có tài năng tầm thường, bụng dạ cũng hẹp hòi; Tào Thực có tài hoa nhưng hành sự bất cẩn, lại quá ham thích phù hoa; Tào Chương lại càng chẳng cần phải nói! Lựa chọn tốt nhất vẫn mãi là hai đứa con đã chết Tào Ngang và Tào Xung. Đôi khi ông cũng tự khai mở cho chính mình, nếu Tào Ngang sống đến bây giờ cũng chưa chắc có tài năng, Tào Xung lớn lên cũng chưa chắc giữ được sự thông minh, nhưng nỗi đau mất con thực sự đã khắc cốt ghi tâm. Con cái mãi mãi vẫn đáng yêu như hồi còn bé, ví như Tào Lâm, kỳ thực đâu có gì khác với Tào Xung? Nếu như thiên hạ thống nhất, ông được làm

bậc cữu ngũ chí tôn, độc đoán triều cương thì những lời bàn tán nào là phế trưởng lập ấu, không phân biệt đích thứ đều là vớ vẩn! Ông muốn lập đứa con nào, ai dám không phục? Chỉ cần có thể giao phó cho một hai kẻ đáng tin cậy, dẫu ông giống như Hán Vũ đế lập một đứa trẻ mới ba tuổi lên ngôi vua cũng đâu có ai nói được gì?

Nhưng vấn đề nằm ở chỗ thiên hạ vẫn chưa thống nhất, Tào Tháo cũng không thể dự tính được rằng liệu mình có thể hoàn thành việc thống nhất trong lúc còn sống hay không. Cho nên việc ông lựa chọn người kế thừa sẽ không còn đơn giản như việc chọn lấy một đứa con nữa, ông cần chọn ra một người có đức hạnh, có tài năng, có khí phách, có thể kế thừa sự nghiệp của ông, lại có thể trấn áp được thiên tử nhà Hán. Thật khó khăn! Xét từ một ý nghĩa nào đó, dù cho Tào Xung không chết sau đại bại Xích Bích, với số tuổi của đứa bé đó cũng khó có thể tiếp quản đại quyền. Những mơ mộng viển vông sớm đã lụi tàn, hiện giờ chỉ còn lại hiện thực tàn khốc. Vậy cứ để cho bọn họ tranh giành, để cho bọn họ đọ sức, không tranh giành, không đọ sức sao có thể phán đoán cao thấp?

Tào Tháo định thần lại, thở dài:

— Cái chết của Xung nhi là nỗi bất hạnh của cha, nhưng cũng là may mắn của huynh đệ các con.

Tào Phi giật nảy mình, vội vàng quỳ xuống:

— Phụ thân nói những lời này, con sao có thể chịu nổi.

— Không nhắc nữa, không nhắc nữa... - Tào Tháo vội vàng xua tay, - Chiếu thư đã nói con được phép mở phủ, con định như thế nào?

Việc này Tào Phi đã bắt đầu trù tính, thậm chí còn cùng Ngô Chất bí mật bàn bạc viết ra một danh sách, trong đó kể ra không ít những kẻ thân tín, hiện cất sẵn trong tay áo. Nhưng thấy phụ thân vẻ mặt nghiêm túc, Tào Phi định nói nhưng lại thôi, ngoan ngoãn thưa:

— Con xin nghe theo ý kiến của phụ thân.

— Cũng được. - Đây chính là điều Tào Tháo muốn, - Cam Lăng tướng là Lương Mậu tài đức vẹn toàn, năm xưa xuất xứ Liêu Đông

dẹp loạn mà không sợ. Ta sẽ để ông ta đến phủ con nhận chức Trưởng sử, ý con thế nào?

Tào Phi không mấy hài lòng: Trưởng sử là quan chính vụ quan trọng nhất trong phủ đệ, Lương Mậu này thanh danh không cần phải nói, lại là một người cẩn thận, đôn hậu, thỉnh giáo chính vụ thì còn được, nhưng hẳn sẽ không thể bày mưu hiến kế giúp ta giành được ân sủng của phụ thân. Trong lòng y tuy không vừa ý nhưng cũng khó nói thành lời, bèn ậm ừ:

— Phụ thân chọn người thấu đáo, Lương Bá Phương rất hợp với việc này. Nhưng một vị quận tướng hạ mình đến nhận chức Trưởng sử dưới quyền con, e rằng không thích hợp lắm?

— Cứ như vậy đi. - Tào Tháo chẳng hề đếm xỉa, - Còn Công tào thì sao... Con thấy Thứ sử U Châu Thường Lâm thế nào?

Lại là một kẻ thật thà, tài khinh đức trọng, Tào Phi như dẫm phải gai, không dám thoái thác nữa:

— Mọi sự xin thuận theo ý phụ thân.

Nào ngờ Tào Tháo lại nói:

— Vậy sao có thể được? Người trong phủ con có thể để ta quyết định? Con cảm thấy Thường Lâm rốt cuộc thế nào?

Tào Phi nào dám chê bai? Đành thuận theo lương tâm nói:

— Thường Bá Hòe có tài có đức, là bậc hiền sĩ.

— Ừm, vậy thì chọn hắn.

Tào Tháo thuận gió đẩy thuyền. Tào Phi thấy ông xử trí như vậy, chỉ sợ không lựa được người mình mong muốn, vội vã cầu xin:

— Phụ thân, gần đây con trau dồi kinh sách cảm thấy tài cán chưa đủ, muốn mời vài vị tiên sinh có tài học đến...

— Ta đang định nói đến điều này. - Tào Tháo cắt lời, - Ta cũng thấy tài học của con vẫn còn chưa đủ, nên tìm vài kẻ học nhiều hiểu rộng. Hãy để Từ Cán, Lưu Dực, Tô Lâm đến nhận chức Văn học[★].

Tào Phi vừa nghe đá cảm thấy hụt hẫng: Từ Cán là người trầm lặng nhất trong đám Ký thất của mạc phủ, không thể sánh với Lưu Trinh, Vương Xán vốn tính phóng khoáng, vui vẻ, viết văn chương toàn là những đạo nghĩa cổ lỗ, sức khỏe cũng không tốt. Nghe nói

gần đây ông ta đang soạn một bộ văn chương đạo đức có tên là *Trung luận.* Lưu Dực năm xưa vốn từ Kinh Châu quy hàng Tào Tháo, là học trò của Tống Trọng Tử, Tư Mã Huy, thuộc phái quan học Kinh Châu, rất chuyên tâm nghiên cứu thiên văn, lịch pháp, là một viên thư sinh mặt trắng. Còn Tô Lâm càng không cần nhắc đến, đó là một kẻ ham mê nghiên cứu cổ văn, công việc cả ngày chính là chú giải cổ thư. Tào Tháo bỗng dưng phái ba tên mọt sách cho con trai mình - Rất rõ ràng, trong mắt ông ý nghĩa hình tượng của phủ Ngũ quan trung lang tướng này quan trọng hơn ý nghĩa thực tế rất nhiều, bất quá chỉ bày ra cho người khác thấy mà thôi!

Tào Phi âm thầm cảm thán: Ta căn bản chẳng phải phó Thừa tướng, mà chỉ là "tiểu Thừa tướng" thôi! Nhưng vẫn thấy không cam tâm:

— Con muốn mời Hàm Đan lão phu tử đến phủ, ý phụ thân thế nào?

Hàm Đan Thuần tài danh xuất chúng, đã qua tuổi bảy mươi, là bậc văn sĩ có thanh danh lớn nhất, tuổi tác cao nhất trong mạc phủ Nghiệp Thành, không những vậy còn rất mưu trí. Trong danh sách duyện thuộc mà Ngô Chất liệt ra cho Tào Phi, người đầu tiên chính là ông ta.

Tào Tháo xua xua tay:

— Có đám Từ Cán là đủ rồi, ta định phái Hàm Đan Thuần đến Bình Nguyên hầu phủ.

— Phái đến phủ của Tử Kiến? - Tào Phi nghe như sét đánh ngang tai.

— Có gì kỳ lạ đâu. Xét cho cùng, nó cũng là tước hầu, có thêm vài thuộc hạ cũng không sao. Các con đều là con của ta, người làm cha như ta há có thể thiên vị?

Tào Phi thầm cảm thấy bất an: Nếu như Tào Thực cũng được quyền chọn duyện thuộc, thì có khác gì với Ngũ quan trung lang tướng ta đây? Xem ra ngay cả cái danh "tiểu Thừa tướng" cũng không đáng nhắc đến nữa.

— Hụ hụ...

Tào Tháo nhận thấy thần sắc của y đổi khác, khẽ ho hai tiếng rồi nói:

— Mã Siêu, Hàn Toại nối nhau khởi binh, hơn nữa còn đang mật nghị, định tập kích Hoằng Nông. Ta đã lệnh cho Chung Do chuẩn bị binh mã ở Hoằng Nông, Tào Nhân dẫn binh lên phía bắc tăng viện. Vài hôm nữa ta cũng sẽ khởi binh...

— Phụ thân muốn đích thân xuất chinh?

Tào Tháo tuổi đã gần lục tuần, sức khỏe không còn được như trước, lại thường bị đau đầu, Tào Phi sợ ông không chịu được đường dài vất vả, nhưng không dám nói những lời về tuổi tác, chỉ thưa:

— Đã có ba bộ nhân mã của Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Chung Do, phụ thân hà tất phải đi?

— Mã, Hàn tạo phản ở Quan Trung khí thế vô cùng hung mãnh, binh mã e không dưới mười vạn, lần chinh thảo này ta buộc phải tự mình xuất mã. Ta đã sắp xếp rồi, lựa ba vạn quân tinh nhuệ từ trung quân, Đậu Phụ làm tham quán, Trần Kiều làm Trưởng sử, Giả Hủ, Lâu Khuê làm mưu sĩ, Tử Kiến, Tử Văn cũng sẽ cùng xuất chinh.

Quân sư Tuân Du từ sau lần đại bại ở Xích Bích sức khỏe không tốt, lại thêm mối quan hệ với Tuân Úc nên dần dần bị Tào Tháo xa lánh. Giả Hủ vốn là người Lương Châu, Lâu Khuê khi còn trẻ từng du lịch Quan Trung, vì vậy họ đều là những lựa chọn tốt nhất chon việc tham mưu. Thế nhưng, cớ sao ông lại mang theo Tào Thực? Lại còn đem theo cả Tào Chương, kẻ hôm nay vừa mới bị giáo huấn một trận.

Tào Tháo nhìn thấu tâm tư của con trai, vờ than thở:

— Không chỉ huynh đệ của con, lần này ngay cả mẫu thân con cũng phải đi. Một là để chăm sóc ta, hai là bệnh của Hùng nhi khiến bà ấy muộn phiền quá nhiêu, ra ngoài một chuyến cũng tốt. Nghiệp Thành ta sẽ phó thác toàn quyền cho con.

— Phụ thân yên tâm, con nhất định không phụ sự trông đợi.

Tào Phi hưng phấn tràn trề, phụ mẫu huynh đệ đều đi cả, đây chính là cơ hội tốt nhất để thể hiện bản thân. Thế nhưng câu nói của Tào Tháo vẫn còn về sau:

— Ta thấy con lần đầu làm quan, uy vọng chưa nhiều nên sẽ để lại vài trợ thủ đắc lực cho con. Quốc Uyên làm Lưu phủ Trưởng sử, Từ Tuyên làm Tả hộ quân, có sự vụ quân chính nào con hãy cùng họ thương lượng, bàn bạc. Ngoài ra Trình Dục tự xin giao nạp binh quyền, ta đã đồng ý rồi, ông ta nhàn cư tại Nghiệp Thành, có chuyện gì khẩn cấp con có thể đến tìm ông ta.

Tào Tháo sắp xếp như vậy đối với Trình Dục không phải bắt nguồn từ bản ý của mình. Hiện giờ Vu Cấm, Trương Liêu, Nhạc Tiến, Lý Điển đều đang phòng ngự Tôn Quyền, Hạ Hầu Đôn đồn trú ở Hứa Đô, trong quân đang thiếu một vị thượng tướng có danh vọng, thế mà Trình Dục lại xin từ chức vào đúng lúc này. Nhưng ông ta nói tuổi tác đã già, khó lòng đảm nhận trọng trách, Tào Tháo cũng không thể ép ông ta tiếp tục làm, đành cho ông ta một chức quan nhàn rỗi để tham tán việc quân.

— Con hiểu rồi ạ.

Tào Phi bắt đầu phấn chấn, chuẩn bị dốc sức một phen. Tào Tháo nuốt nước bọt, đứng dậy nói:

— *Kinh thi* có câu: "Chiến chiến căng căng, như lâm thâm uyên, như lý bạc băng."[★] Làm người như vậy, làm quan cũng như vậy. Quan mới nhận nhiệm vụ, điều tối kỵ là độc đoán chuyên quyền, phàm mọi chuyện đều cần khiêm tốn, cẩn thận.

Ông vừa nói vừa đi ra ngoài.

— Phụ thân xin hãy ở lại, dùng bữa ở chỗ con. - Tào Phi vội mời, - Hôm kia Lưu Uy vừa tặng một giỏ táo to như quả trứng gà, rất hợp để nhắm rượu. Bảo con dâu phụ thân tự tay xuống bếp, còn con châm tửu cho phụ thân, được không ạ?

Những điều cần nói đều đã nói, Tào Tháo vẫn không nở lấy một nụ cười, nói:

— Những lời ngọt nhạt ngoài miệng không thể coi là đại hiếu, con cứ sắp xếp ổn thỏa mọi việc ở Nghiệp Thành là ta đã mãn nguyện. Táo để lại cho đứa cháu của ta ăn đi.

Tào Phi vâng vâng dạ dạ, cung kính tiễn phụ thân ra khỏi cửa đại môn, định tự tay đỡ ông lên ngựa. Tào Tháo lại nói:

— Đừng tiễn nữa, con quay về chuẩn bị thảo lệnh đi, sáng sớm mai ta sẽ bảo đám Từ Cán đến. Sau ngày ta xuất binh, con có thể chuyển vào mạc phủ, xử lý công việc cũng thuận tiện hơn.

— Vâng.

Tào Phi lùi lại cạnh bậc thềm, quỳ mọp bái tiễn. Nào ngờ Tào Tháo không hề theo hướng bắc về phủ, mà men theo đường lớn đi về hướng nam, rẽ thẳng vào phủ Bình Nguyên hầu của Tào Thực. Tào Phi ngầm cảm thấy một dự cảm không lành, tựa hồ việc y được ban chức Ngũ quan trung lang tướng không có nghĩa thắng lợi, cuộc chiến tranh quyền đoạt vị vẫn còn rất dài ở phía trước.

Ai mưu việc nấy

Mùa hạ năm Kiến An thứ mười sáu, Tào Tháo chính thức quyết định thân chinh thảo phạt Quan Trung, dẫn binh mã trung quân xuất phát từ Nghiệp Thành, hành quân về phía tây đến Đồng Quan để hợp binh với ba cánh quân của Tư lệ hiệu úy Chung Do, Chinh Tây hộ quân Hạ Hầu Uyên và An Tây Tướng quân Tào Nhân. Ngoài ra, ông giao cho trưởng tử Tào Phi, người vừa nhận chức Ngũ quan trung lang tướng lưu thủ Nghiệp Thành, Quốc Quyên nhận chức Lưu phủ Trưởng sử, cùng tham gia xử lý chính sự; Từ Tuyên nhận chức Tả hộ quân, thống lĩnh binh mã lưu thủ; còn có Phấn Uy Tướng quân Trình Dục tham tán việc quân. Nhưng ngoài Tào Phi ra, con thứ hai của Tào Tháo là Tào Chương, con thứ ba là Bình Nguyên hầu Tào Thực và ngay cả phu nhân Thừa tướng là Biện thị cũng xuất chinh cùng quân.

Tối trước ngày xuất phát, phủ đệ của Tào Phi đèn đuốc sáng rõ như ban ngày. Nhân vật số hai của triều đình này tổ chức đại yến linh đình, Ngô Chất, Đậu Phụ, Lưu Uy, Chu Thước, Hạ Hầu Thượng và Ký thất mạc phủ Lưu Trinh, Nguyễn Vũ đều tể tựu cả. Tổ chức cỗ yến vào lúc này, dường có thâm ý...

Tối nay Tào Phi tỏ ra cực kỳ hưng phấn, gần như cạn chén với tất cả những người đến dự tiệc, cuối cùng mặt mày hớn hở bước đến trước vị tân Tham quân Đậu Phụ:

— Đậu huynh, tiểu đệ kính ngài một chén.

— Không dám, không dám!

Đậu Phụ hôm sau sẽ phải xuất chinh cùng quân nên không dám uống nhiều, thấy Ngũ quan trung lang tướng xưng hô với mình như vậy, sợ thất lễ vội vàng đứng dậy:

— Đại nhân chớ nên hạ mình.

Tào Phi lại nói:

— "Đại nhân" cái gì chứ? Chúng ta cứ xưng hô như cũ, ngài là Đậu huynh của ta, ta là hiền đệ của ngài.

Đậu Phụ tất nhiên không dám nhận:

— Lễ là gốc của quốc gia, tại hạ há dám vượt quá phép tắc? Nay công tử là mệnh quan của triều đình, tại hạ thân là thần liêu, tất nhiên phải...

— Không nói việc này nữa!

Tào Phi chỉ khắp các bàn, giọng cảm khái:

— Đậu huynh, tiểu đệ quen biết huynh muộn hơn những người ở đây nhiều, nhưng chí khí tương hợp, thân tình hậu ý (Câu này cũng quả không sai, năm xưa đại bại ở Xích Bích, Tào Phi và Đậu Phụ cùng nhau hầu hạ Tào Tháo trên đường trốn chạy, có thể nói là mối giao tình hoạn nạn). Sống ở trên thế gian để làm gì? Theo thiển ý của ta, không phải vì phú quý cũng chẳng phải vì sĩ lộc, mà phải sống vì tình nghĩa.

Chu Thước lần này không tòng quân, nên uống hơi quá chén, cười nói:

— Công tử thiên sinh phú quý, cẩm y ngọc thực, kẻ hầu người hạ, tất nhiên không phải lo lắng vì phú quý rồi... Ây dà dà!

Vẫn chưa nói xong đã bị Hạ Hầu Thượng véo tai:

— Tiểu tử ngươi chõ mồm gì thế?

Đoạn đổ đầy một chén rượu vào miệng hắn, khiến chúng nhân cười vang. Tào Phi tiếp tục nói:

— Vinh hoa phú quý không phải sinh ra đã có, chết cũng chẳng mang được theo, hương ấm ngọc lành cũng chỉ lóe sáng giây lát, công đức cái thế sau cùng cũng không tránh khỏi về với cát bụi. Duy

chỉ có mối thâm tình giữa người với người mới có thể trường tồn! Người như đệ đây, tuy sinh ra trong nhà danh gia vọng tộc, nhưng khó có được vài bằng hữu tri kỷ. Đậu huynh, xin hãy uống cạn chén rượu này, đây là tình nghĩa của đệ.

Tào Phi lời lẽ vô cùng chân thành, chúng nhân cũng phụ họa theo:

— Đậu tham quân hãy nhận đi, chớ phụ hậu ý của công tử.

Đậu Phụ cũng thấy cảm kích, tay run run bưng chén rượu lên:

— Tại hạ nguyện lĩnh nhận hậu ý của công tử.

Nói đoạn dốc cạn chén.

— Hay lắm. - Tào Phi lập tức rót đầy thêm chén thứ hai, - Nào, chén rượu này đệ vẫn phải kính huynh. Lần xuất chinh này kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công, cùng phụ thân đệ kiến công lập nghiệp, đại triển hồng đồ!

— Cái này...

Đậu Phụ hơi cảm thấy khó xử, không phải vì sợ uống say, mà là lời của Tào Phi quá nặng, tự cảm thấy mình vượt lễ chủ khách. Anh ta vẫn còn đang do dự, Chu Thước đã chen ngang:

— Mau uống đi! Công tử kính ngài, ngài không uống thì không hay đâu.

Đậu Phụ không biết làm sao, đành lại uống cạn. Tào Phi lại tiếp tục rót đẩy:

— Nào nào nào, chén thứ ba này...

— Công tử xin đừng rót nữa. - Đậu Phụ vội vàng ngăn lại, - Không phải tại hạ không muốn lĩnh nhận, thực tình sợ uống rượu lỡ việc, sáng mai lỡ giờ điểm quân.

Tào Phi cười nói:

— Đây là chén cuối cùng, tiểu đệ có việc cần nhờ.

— Công tử tuyệt đối đừng xưng hô như vậy, tại hạ thực không dám nhận!

— Huynh trưởng nghe ta nói hết đã.

Tào Phi thở dài một hơi, chắp tay sau lưng nói:

— Kẻ làm con về lý nên ở bên cạnh phụ thân để tận hiếu, nhưng ta lưu thủ Nghiệp Thành cũng là ra sức vì nước. Có câu "Làm người chớ làm quan, làm quan mất tự tại", quả là trung hiếu không thể lưỡng toàn. Phụ thân năm nay tuổi gần lục tuần vẫn chinh chiến sa trường, mà ta lại không thể ở bên cạnh, cảm phiền Đậu huynh thay ta tận đạo làm con, quan tâm săn sóc, chớ phụ tấm lòng của ta.

Hạ Hầu Thượng khen ngợi:

— Công tử chí trung chí hiếu, chén rượu này tham quân nhất định phải uống.

Lưu Uy cũng đứng đậy:

— Đậu huynh, huynh cứ thay công tử tận trung báo hiếu, còn việc trong nhà huynh tại hạ sẽ lo liệu thay. Nếu cần tiền tài, đồ đạc gì, tiểu đệ nhất định sẽ giúp.

Đậu Phụ bưng chén rượu nhìn quanh bàn tiệc, trong lòng lờ mờ hiểu ra: Săn sóc gì chứ? Báo hiếu gì cơ chứ? Đại công tử lưu thủ Nghiệp Thành, tam cống tử theo quân tòng chinh, việc săn sóc báo hiếu cũng không đến lượt người ngoài như ta! Cho dù lần này ta được trọng dụng, đám người này cũng đâu cần phải cung kính đến vậy. Hạ Hầu Thượng là rể của Tào gia; Lưu Trinh, Nguyễn Vũ là cận thần trong mạc phủ; Lưu Uy nghe nói đã được sắp xếp làm Thứ sử Dự Châu, không lâu nữa sẽ được bổ nhiệm. Đám người này sao bỗng thắm thiết đến vậy... Ây dà! Ta hiểu rồi, đại công tử không ở trong quân, chỉ sợ tam công tử thi triển tài hoa, được phụ thân sủng ái, uy hiếp chức Ngũ quan trung lang tướng của mình. Những kẻ đang ngồi đây đều là thuộc hạ thân cận, cũng sợ tam công tử buông lời dèm pha trước mặt Thừa tướng. Họ đang muốn ta theo sát Thừa tướng, trông chừng Tào Thực!

Đậu Phụ đã tường tỏ, lập tức đáp lời:

— Công tử yên tâm, tại hạ sẽ hết lòng hầu hạ Thừa tướng. Trong quân có chuyện nhỏ chuyện lớn gì, tại hạ sẽ viết thư phái thân binh tâm phúc gửi về cho công tử đỡ lo.

Nói đoạn bèn ngửa cổ uống cạn.

— Đa tạ, đa tạ. - Tào Phi vô cùng cảm kích.

Ngô Chất từ đầu tới cuối không nói năng gì, lúc này mới cầm chén đứng dậy:

— Chớ để mình công tử kính chúng ta, chúng ta cũng nên kính công tử một chén.

Việc cần làm cũng đã xử trí xong, hắn khéo léo chuyển chủ đề. Lưu Trinh là một văn nhân, tính tình phóng khoáng, nghe vậy vỗ đùi đứng dậy:

— Đúng! Công tử đối xử với chúng ta không bạc, còn nhớ năm trước ở huyện Hứa công tử đã rất quan tâm đến chúng ta. Tại hạ nguyện làm một bài phú để chúc mừng công tử.

Nói đoạn liền ngâm:

Xưa tôi theo Thừa tướng,

Đóng xe xuôi Nam phương.

Qua đất Bái, đất Phong,

Cùng ngài đây ruổi rong.

Tháng ngày đuổi nhau tới,

Đông thời gió thê lương.

Khách nhân cùng tụ họp,

Đèn sáng tựa ánh dương.

Thanh ca tiếng thật hay,

Nhảy múa ngay chính đường.

Chén vàng đựng mỹ tửu,

Sóng sánh mất phương hướng.

Say sưa quên lối về,

Lại bàn chuyện thái thường.

Sức bốn ngựa kéo dậy,

Niềm vui vẫn vấn vương.[★]

Trong tiếng ngâm dặt dìu, Tào Phi chầm chậm ngồi xuống cạnh Ngô Chất, khẽ nói:

— Đậu Phụ đã đồng ý thông báo quân tình, chắc không sao rồi chứ?

Ngô Chất trầm ngâm nói:

— Đây chỉ là chuyện vặt, mấu chốt còn phải trông chờ ở công tử. Có câu "Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh"[★], người có thể hành đạo, chứ đạo không thể hành người. Ngài cứ sắp xếp xong xuôi mọi việc ở Nghiệp Thành, thiện đãi quần thần, chịu nghe lời phải, Thừa tướng tự khắc sẽ vui lòng, quần thần tự khắc sẽ ủng hộ. Bất tất phải nhọc công tốn sức đấu trí với tam công tử.

— Đúng vậy. - Tào Phi tuy đồng ý nhưng trong lòng lại không nghĩ vậy, - Ta cũng gửi thiệp mời cho đám Tử Đan, sao bọn họ không tới?

— Hừ. - Ngô Chất cười nhạt, - Nếu tại hạ đoán không nhầm, phủ của tam công tử cũng đang bày yến mở tiệc.

— Ồ? Ý ông là họ đều sang bên đấy rồi? - Tào Phi thoáng giật mình.

— Không, luận về tuổi tác bọn họ đều trạc tuổi đại công tử, luận về giao tình cũng nhiều hơn. Nhưng xét cho cùng đây là huynh đệ đồng tông, ngoài mặt không thể nồng hậu với bên này mà sợ bạc với bên kia, hai bên đều mời, vậy tốt nhất là không đến dự bên nào cả. Đây mới chính là chỗ anh minh của Tào Chân, Tào Hưu!

— Tư Mã Ý sao cũng không tới? - Tào Phi vẫy tay gọi Chu Tước lại, - Tiểu tử ngươi chỉ biết rượu chè, bảo ngươi mời Trọng Đạt tới dự yến, ngươi đã mời chưa?

Chu Thước vừa rót rượu vừa nói:

— Tại hạ đi rồi, ông ta không đến được. Hôm qua huynh đệ của ông ta là Tư Mã Phu từ huyện Ôn đến thăm, hai anh em ra ngoài thăm thú, ông ta chẳng may bị nhiễm lạnh, hôm nay còn không làm nổi việc, đang nằm bệt ở nhà.

Ngô Chất bụm miệng cười, suýt chút nữa phun cả rượu ra ngoài, lòng thầm nghĩ: Tên tiểu tử này giảo hoạt thật! Biết rằng nhất cử nhất động lúc này đều rất nhạy cảm, vừa xuống nước thì không nên nhúng chân quá sâu, nên ở nhà giả ốm đây mà...

Đúng như dự liệu của Ngô Chất, phủ Bình Nguyên hầu lúc này cũng đang mở tiệc. Bên này tuy không náo nhiệt bằng phủ Tào Phi, nhưng lại toát lên một bầu không khí phong nhã. Tào Thực chỉ mời bốn vị khách - Đinh Nghi, Đinh Dực, Dương Tu và Hàm Đan Thuần. Tiệc bày trên hai chiếc bàn nhỏ làm bằng gỗ nam mộc chạm trổ tinh xảo, ở giữa đặt một lư hương, có vài món nhắm như thịt hươu, chân ngỗng, gân bò, canh cá, trong rượu còn ngâm cả hoa mai. Tào Thực ngồi đối diện với Hàm Đan Thuần, bên kia là Đinh Nghi, Dương Tu, còn Đinh Dực ngồi bên cạnh gảy đàn trợ hứng.

Đinh Nghi, Dương Tu và Tào Thực chỉ nói chuyện văn chương thơ phú, không có câu nào đả động đến triều thần. Hàm Đan Thuần tuổi ngoài thất tuần, râu tóc bạc phơ nhưng vẫn cúi đầu ăn tì tì, tuổi như ông ta mà răng miệng vẫn còn tốt hơn cả đám trai tráng!

Đinh Dực nhìn lão nhân gia chợt thấy buồn cười, tay lơ đãng đánh chệch nhịp, tiếng đàn vang lên tạp âm, phá hỏng cả nhã hứng. Dương Tu dừng lại cười nói:

— Trình độ của ngươi còn kém lắm, chẳng bằng huynh trưởng ngươi, còn dám mua vui trước mặt công tử?

Đinh Dực than thở:

— Ta đâu chỉ đánh đàn kém, thanh danh cũng chẳng bằng ai. Mấy lần công tử tiến cử với Mao Hiếu Tiên, Thôi Quý Khuê, định cho ta đến mạc phủ làm chức Lệnh sử gì đó, nhưng người ta chẳng cần.

— Ây dà, nhầm rồi! - Dương Tu xua xua tay, - Càng là công tử tiến cử, Mao Giới và Thôi Diễm càng không thể dùng. Không phải việc công thì ắt là việc tư, mà đã có việc tư thì ắt có hại, tốt nhất là ngươi cứ chăm chỉ đèn sách, đặng mưu cầu cho sau này thôi.

Đinh Nghi là kẻ tinh ý, không muốn ra vẻ tiền bối để nói tiếp chuyện này, lại muốn khoe khoang học vấn của Tào Thực, bèn nói:

— Ta và công tử giao tình đã lâu, nhưng lại không biết ngài đàn nghệ điêu luyện, đang định thỉnh giáo công tử thử xem sao.

Tào Thực biết dụng ý của hắn, liền nói:

— Cũng được, ngươi hỏi, ta ắt đáp lời. Hàm Đan lão phu tử, mời ngài làm chứng xem ta đáp đúng hay sai, cảm phiền ngài chỉ giáo.

Vị Hàm Đan lão phu tử hai mắt vẫn dán vào đồ ăn, miệng nhồm nhoàm nhai thịt, chẳng nói được câu nào, chỉ vội gật gật đầu.

Đinh Nghi xắn tay áo ngồi xuống:

— Xin hỏi công tử, chiếc đàn xá đệ vừa chơi có tên là gì? Do ai chế tác?

— Cái này có gì khó? - Tào Thực cười nói, - Đây là đàn do Thái Hạo Phục Hy thị làm ra. Năm xưa Phục Hy bỗng nhiên trông thấy năm sắc sao rơi xuống cây ngô đồng, là tượng phượng hoàng xuất hiện. Ngẫm rằng phượng hoàng là vua của loài chim, không ăn gì khác ngoài trúc, không đậu nơi nào khác ngoài cây ngô đồng, không uống gì khác ngoài nước suối. Phục Hy cho rằng ngô đồng hấp thu tinh khí của trời đất, là loại gỗ linh có thể chế được đồ nhã khí, bèn sai người chặt lấy. Cây đó cao ba trượng ba tấc, trong vòng ba mươi ba ngày chặt làm ba đoạn, tượng trưng cho thiên, địa và nhân. Khi dùng đoạn ngọn để chế tác, thấy âm sắc quá trong, nhẹ nên đành bỏ đi; dùng đoạn gốc để chế tác lại thấy âm sắc trầm, nặng nên cũng bỏ đi; sau lấy đoạn giữa để chế tác thi thấy âm sắc thanh trọc tương tề, vừa trầm vừa nhẹ, bèn lấy làm đàn. Lấy khúc giữa đó ngâm trong suối bảy mươi hai ngày, tượng trưng cho bảy mươi hai hậu[★]. Đợi đủ ngày thì vớt lên, phơi khô ở chỗ mát, chọn ngày lành tháng tốt, mời thợ tốt đến chế tạc thành nhạc khí. Đó chính là nhạc Dao trì, nên đàn ấy gọi là Dao cầm.

Tào Thực tuôn một tràng, nói rõ lai lịch điển cố của chiếc đàn, quay đầu lại nhìn Hàm Đan Thuần - Ông ta vừa nuốt xong miếng gân bò, lại bưng bát canh cá lên, hoàn toàn chẳng để tâm nghe.

Đinh Nghi khẽ lắc đầu, tiếp tục hỏi:

— Vậy kích thước của Dao cầm, cách chế tác có gì đặc biệt? Trong bảy dây đàn có huyền cơ gì?

Tào Thực tay cầm hoa mai, miệng thao thao bất tuyệt:

— Dao cầm dài ba thước sáu tấc một phân, ứng với ba trăm sáu mươi mốt độ của vòng trời. Mặt trước rộng tám tấc, hợp với tám tiết;

mặt sau rộng bốn tấc, ứng với bốn mùa; dày hai tấc, hợp với lưỡng nghi. Đồ trang trí có Kim đồng đầu, Tiên nhân bội, Long trì, Phượng chiêu, Ngọc chẩn, Kim huy, đại diện cho tám phương trên trời dưới đất. Đàn có mười hai phím, phân theo mười hai tháng; lại có thêm một phím giữa là tháng nhuận. Năm dây ở phía trên, hợp với ngũ hành - kim, mộc, thủy, hỏa, thổ trong thiên *Hồng phạm*; và ngũ âm - cung, thương, giác, chủy, vũ. Thời vua Nghiêu, vua Thuấn đều là đàn Năm dây, thơ ca *Nam phong*, thiên hạ đại trị. Vì Chu Văn Vương bị cầm tù, con của ngài là Bá Ấp Khảo bị giết, Văn Vương thương nhớ con nên thêm một dây nữa, tiếng của nó thanh u, ai oán, gọi là Văn huyền. Sau này Vũ Vương phạt Trụ, tụ hợp chư hầu, tiền ca hậu vũ nên lại thêm một dây nữa, âm sắc phấn chấn, hào sảng, người đời gọi là Vũ huyền. Tất cả có bảy dây, ngày sau hậu thế gọi là Văn Vũ thất huyền cầm. Hàm Đan lão phu tử, vãn sinh nói đúng chứ?

— Ừ ừ ừ... Đúng!

Hàm Đan Thuần húp hết bát canh cá, đoạn liếc trái ngó phải, gắp thêm hai miếng chân ngỗng. Đinh Nghi thấy tình thế này đã bắt đầu sốt ruột, bỗng nghe Tào Thực hỏi lại:

— Ngươi đã hỏi ta, ta cũng phải thỉnh giáo ngươi xem sao. Ngươi biết sáu điều kỵ, bảy điều không khi chơi đàn chứ?

Hai người họ tỉ thí học vấn không phải đùa vui, Đinh Nghi quả thực không biết, xấu hổ nói:

— Tại hạ học thức khó bằng công tử, thật đáng chê cười, đáng chê cười... Mong công tử chỉ giáo.

Tào Thực nghiêng mặt đắc ý, nói:

— Sáu điều đại kỵ gồm, một kỵ tiết đại hàn, hai kỵ tiết đại thử, ba kỵ lúc gió to, bốn kỵ lúc mưa lớn, năm kỵ lúc sấm sét, sáu kỵ lúc tuyết rơi dày.

— Vậy còn bảy điều không?

— Bảy điều không là, không đàn cho người có tang, không đàn để tấu nhạc, không đàn lúc gặp chuyện phiền nhiễu, không đàn nếu y phục không chỉnh tề, không đàn nếu không đốt hương, không đánh lúc chưa gặp người tri âm. - Nói đoạn Tào Thực đứng dậy phủi

tay, - Hôm nay chư vị tới đây đều là tri âm, ta sẽ đàn một bài mời chư vị thưởng nhĩ. Lão tiền bối, cũng xin ngài chỉ giáo.

Hàm Đan Thuần vẫn vừa ăn vừa nhai, Đinh Nghi thực sự không nhịn nổi nữa:

— Lão phu tử, ngài chí ít cũng nên nói câu gì đi chứ! Có câu "Tự hành thúc tu dĩ thượng, ngô vi thương vô hối"[★], công tử dã hậu đãi tiên sinh như vậy, ngài há có thể chẳng nói chẳng rằng?

Hàm Đan Thuần đặt miếng chân ngỗng vừa gặm một nửa xuống, đưa bàn tay dính đầy mỡ lên vuốt chòm râu bạc, ra vẻ trịch thượng, cười nói:

— Nói gì chứ? Lão hủ gặp thời loạn, tránh nạn đến Kinh Châu tưởng rằng phải chết nơi đất khách quê người, nào ngờ Thừa tướng chịu thu nhận, lại được công tử quý mến, cho ta ở trong hầu phủ ngày ngày no cơm ấm cật. Trong lòng ta thấy may mắn vô cùng, cứ như vậy mà an hưởng tuổi già, chỉ cần có đồ ăn thức uống thì cần gì phải lo nghĩ nữa?

Lời ông ta nói khiến mọi người đều câm lặng. Tào Thực xét cho cùng cũng là người biết điều hay lẽ phải, mỉm cười nói:

— Lão ngài hà tất phải tự khinh như vậy? Ở đây uống rượu hàn huyên, không phải luận bàn việc đại sự quân quốc, cứ tùy ý chuyện trò là được. Chẳng phải ngài đang soạn bộ *Tiếu lâm* sao, kể một câu chuyện tiếu cũng được mà!

— Chuyện tiếu... - Hàm Đan Thuần hai mắt chợt sáng lên, - Gần đây, quả thực ta có nghe được một chuyện thú vị. Nơi nọ có hai người Giáp, Ất tranh đấu với nhau, Giáp cắn vào mũi Ất, Ất bèn chạy đi báo quan. Quan lại muốn xử nhanh vụ này, nhưng Giáp lại nói rằng Ất tự cắn đứt mũi mình. Quan hỏi: "Con người đều có mũi trên miệng dưới, há có thể tự cắn được mũi mình?" Giáp đáp: "Bẩm quan, hắn ta đứng ở trên ghế rồi cắn ạ."

Bốn người nghe xong ôm bụng cười nghiêng ngả, Dương Tu cười đến nỗi rượu sánh ra ướt hết người, xoa bụng nói:

— Tên đó thực lanh lợi, nhưng cuối cùng cũng vẫn phải ăn vài chục trượng. Ha ha ha!...

Đinh Nghi mặc dù cũng cười, nhưng lại bất giác lắc đầu - Uổng công huynh trưởng mời đến một lão già vô tích sự, chỉ biết làm trò mua vui.

Nào ngờ Hàm Đan Thuần tiếp tục nói:

— Lão hủ cho rằng người này tuy mồm miệng nhanh nhảu, nhưng đầu óc thì không thông minh cho lắm. Cần phải biết rằng, mũi ở trên, miệng ở dưới. Miệng dù tốt đến mấy xét cho cùng cũng ở dưới mũi, mãi mãi không thể trèo lên trên được. Đây không phải là đạo lý gì to tát, ai sinh ra cũng như vậy, đó chính là quy củ!

Trong thoáng chốc, cả bốn người đều ý thức được ông ta đang nói về điều gì, tám mắt nhìn nhau không biết nói gì. Hàm Đan Thuần thường ngày vui giận đều lộ ra ngoài, nhưng kỳ thực lại là một bậc trí sĩ nho gia thuần túy, bảo thủ, coi trọng lễ nghi, tông pháp còn cao hơn trời!

Tào Thực chỉ cười mà không nói, vẫn điềm nhiên ngồi xuống bên chiếc đàn, nhẹ nhàng đưa tay gảy. Mọi người yên tĩnh lắng nghe - Âm thanh khi thì thánh thót tựa nước suối chảy tràn; khi thì trầm mặc tựa cây rừng xen lá; lúc thì dồn dập, mãnh liệt như sóng triều lên xuống, lúc thì thảnh thơi, khoan thai như mây trời vờn gió, khi thì dặt dìu, lãng đãng, khi lại quấn quýt, du dương, đến cuối cùng âm sắc tựa mưa rào trút xuống, trời nổi cuồng phong, khiến người nghe như mê như đắm.

Hàm Đan Thuần nghe xong, kinh ngạc đưa mắt nhìn vị công tử phong lưu tuấn tú, đa tài đa nghệ trước mắt. Nhưng ông ta chỉ sững sờ giây lát, rồi lại thở dài một hơi, nhấc đũa lên tiếp tục gắp...

Không kịp trở tay

Ngọn gió tây cuồng bạo cuốn cát vàng thổi qua cao nguyên hoang vắng, tiếng ù ù vang lên từng hồi, nghe thê lương tựa ma than quỷ khóc. Đưa mắt nhìn ra xa, dù đã chính ngọ nhưng bầu trời vẫn một màu xám xịt, vạn vật đều chìm trong màu hoàng thổ mênh mông. Trên cổ đạo dẫn đến Đồng Quan, một đoàn binh mã chỉnh tề đang gấp rút hành quân, ít cũng phải năm ngàn người, các tướng

lĩnh đều dùng khăn vải che mặt để ngăn gió cát, kỵ binh sáu lưng đeo cung tên, bộ binh tay giữ trường mâu, đoàn quân đượm màu phong trần tiến thẳng về đông.

Phía trước nhất đội quân có một con chiến mã cao lớn màu trắng, người ngồi trên ngựa đầu đội kim khôi, thân mặc ngân giáp, ngoài khoác chiến bào, tuy mũi miệng đều bị che sau lớp vải, nhưng nhìn gò trán đầy nếp nhăn thì không khó đoán ra, vị tướng quân này tuổi không còn trẻ nữa - Người ấy tên là Lưu Hùng, là nhân sĩ Lam Điền đất Kinh Triệu, tuổi đã quá lục tuần nhưng vẫn vũ dũng thiện chiến. Vốn dĩ ông ta chỉ là một thợ săn tráng kiện, mưu sinh bằng nghề hái thuốc, săn bắn. Do núi Phúc Xa nằm ở phía nam dãy Ly Sơn quanh năm mây mù phủ trắng, Lưu Hùng ngày ngày hành tẩu chưa từng bị lạc, nên được người trong vùng gọi là kỳ nhân, thậm chí người ta còn truyền miệng nhau rằng ông có thể phun mây nhả sương. Sau này Đổng Trác vào kinh, thiên hạ đại loạn, Lưu Hùng muốn bảo vệ đất hương thổ nên đã tập hợp một đội dân binh, lại giết chết đám phản quân dưới trướng Lý Thôi, cướp được không ít lương thảo, tiếp tục khuếch trương thanh thế, chiêu mộ binh mã, dần dần có được một chút thế lực.

Lưu Hùng xét cho cùng cũng đã có tuổi, chuyện dấy binh phản loạn vốn không muốn tham gia, nhưng ông ta lại có giao tình với các tướng lĩnh Quan Trung, đặc biệt rất tâm đầu ý hợp với Mã Đằng, hai người trước nay luôn xưng huynh gọi đệ. Lần này chư tướng phản loạn, không ít tướng lĩnh đến mời ông gia nhập, còn luôn miệng gọi là lão tiền bối. Nếu như không theo bọn chúng thì cũng khó ăn nói, bươn chải cả đời cuối cùng để lại cái tiếng không trượng nghĩa; còn nếu theo bọn chúng, chưa cần biết đánh thắng hay không, tuổi già thế này còn ra ngoài chém chém giết giết, hẳn cũng chẳng hay ho gì. Lưu Hùng đang lưỡng lự không biết làm sao, nhi tử của Mã Đằng là Mã Siêu bỗng gửi thư đến, nói rằng phụ thân hắn đã bị Tào Tháo tống giam vào ngục, chẳng bao lâu nữa sẽ bị xử tử, tin này khiến ông ta đùng đùng tức giận, lập tức đồng ý gia nhập. Nếu như có thể đánh đến đất Hà Lạc, uy hiếp Trung Nguyên thì coi như đã có điều kiện để thương lượng với Tào Tháo, ép ông ta phải trả người.

Sau này Lưu Hùng mới hay tin, quy mô của lần phản loạn này ở Quan Trung lớn chưa từng có trong hai mươi năm trở lại đây, hơn mười cánh quân của Hàn Toại, Mã Siêu, Trình Ngân, Thành Nghị, Lương Hưng, Mã Ngoạn, Hầu Tuyển, Trương Hoành, Dương Thu, Lý Kham đều lần lượt khởi binh, còn có Thương Diệu ở Thái Nguyên hưởng ứng, Tống Kiến người Bao Hãn, tự xưng là "Hà Thủ Bình Hán Vương" tăng viện ở phía sau. Người Khương Hồ cũng đồng ý tiếp ứng bất cứ lúc nào, Dương Thiên Vạn, thủ lĩnh Đê tộc ở một dải Hưng quốc cũng tỏ ý muốn tham gia. Tổng binh lực đã vượt quá mười vạn, tạm thời có thể tự tin. Nay hai nhà Hàn, Mã cùng nhau cử binh, các lộ quân khác cũng sắp sửa hành động. Địa bàn của Lưu Hùng ở Lam Điền, là lộ quân nằm gần Đồng Quan nhất, chỉ cần tiến vào Đồng Quan, uy hiếp Hoằng Nông là có thể đánh cho Chung Do trở tay không kịp, đợi những lộ binh mã phía sau tiếp ứng là có thể đoạt lấy quận Hoằng Nông. Tiếp đến đánh chiếm Lạc Dương, vào Quan Đông, công phá Hứa Đô.

Quan Trung vốn là vùng đất trù phú nhất trong thiên hạ, hai đời Tần, Hán đều dựng đô ở đây, nhưng gần một trăm năm trở lại đây dần dần suy lạc. Bắt đầu từ thời Hiếu An Đế, người Khương dấy binh tạo phản mấy lần đều đánh tới đất này, các thế lực hào cường cũng ngày càng hung hãn. Đặc biệt là trong thời gian Lý Thôi, Quách Dĩ chủ trì triều chính, trong đấu ngoài đá, chinh chiến liên miên, lại gặp lúc hạn hán, ngũ cốc bán tận năm mươi vạn tiền một đấu, đậu mạch hai mươi vạn một đấu. Dẫn tới cảnh người ăn thịt người, xương trắng đầy đường. Dù mấy năm nay không có chiến tranh, nhưng các thế lực cũ ở Lương Châu và thổ hào Quan Trung vẫn tự phân chia địa bàn, chỉ quy phục triều đình trên danh nghĩa. Những kẻ này tuy thiện chiến nhưng lại không biết trị dân, thế nên việc trồng trọt, phát triển ở Quan Trung khôi phục rất chậm, nhiều nơi do nhân khẩu quá ít, cuối cùng đã biến thành hoang nguyên.

Lão tướng quân nhìn một vùng núi đồi hoang vu, thảo nguyên vắng lặng phía trước, trong lòng vừa mừng vừa lo. Mừng là vì không gặp phải quân Tào, xem ra việc thám báo rất đáng tin cậy; còn lo là vì đất hương thổ hoang tàn đến vậy, khiến người ta cảm thấy chua

chát. Dù sao đi nữa hành quân cũng rất thuận lợi, binh mã tiến đến Đồng Quan một cách bình an.

Kỳ thực, người xưa nhắc đến Quan Đông, Quan Tây không phải chỉ Đồng Quan, mà là Hàm Cốc Quan nằm giữa núi Hy Sơn và Đông Đại Môn của nước Tần thời Chiến Quốc. Nhưng cùng với sự xoay vần của thời vận, Hàm Cốc Quan giờ đã hoang phế đến nỗi chẳng thể nhận ra, Đổng Trác ép thiên tử dời về phía tây, để đề phòng nghĩa quân tiến phạm, bèn ra lệnh tu bổ tường thành trong rừng đào cổ thụ, nằm ở giáp giới giữa địa phận Kinh Triệu và Hoằng Nông. Phía bắc dãy tường thành này chính là nơi giao dòng của hai con sông Vị Thủy và Hoàng Hà, nước sông đổ vào Hàm Cốc Quan, nên từ đó có tên gọi Đồng Quan, nơi đây địa thế cực kỳ hiểm trở. Nhưng dù hiểm yếu đến mấy cũng chỉ dùng để cự địch, Đồng Quan vì thế không còn hữu dụng trong việc khác. Nghĩa quân nội bộ tương tàn, cuối cùng tan tác như đất sụt ngói vỡ, Đổng Trác chết dưới tay Lã Bố, chỉ tiếc thay cho cửa ải này, tường thành tốn công tu bổ thành ra vô dụng, lại một lần nữa chìm trong hoang phế.

Lý do không phải là Chung Do không thể khôi phục, mà sợ nảy sinh hiềm khích với chư tướng Quan Trung nên cố ý bỏ mặc, chỉ phái hơn một trăm quan binh đến đồn trú. Lưu Hùng vốn tưởng rằng đến đây sẽ phải đánh một trận, nào ngờ xung quanh cửa quan chỉ còn lại một tòa quân doanh trống trải, mục nát, nửa tên lính cũng chẳng thấy đâu - Ông ta đoán chắc có thám mã đã phát hiện ra động tĩnh của mình, bọn họ thân cô thế cô nên sợ hãi chuồn mất.

Lưu Hùng phấn chấn hẳn lên, lập tức truyền lệnh tăng tốc tiến về phía trước. Trong lòng ông ta thầm tính toán, Hoằng Nông mặc dù đã chuẩn bị chiến tranh nhưng cũng chỉ có hơn ba ngàn binh mã, trang bị không được tinh nhuệ, huống hồ Chung Do chỉ là một văn nhân, cho dù không thể công hạ được thành trì thì cũng có thể đánh bại được ông ta. Còn binh mã của Hạ Hầu Uyên hiện vẫn đang giằng co với Thương Diệu, trước mắt không thể đến cứu viện, cho dù đến kịp ông cũng có thể cắm doanh, kiên thủ không đánh; đợi đại quân của Mã Siêu, Hàn Toại đến nơi, quân Tào chắc chắn đại bại.

Vừa ra khỏi Đồng Quan cảnh vật bỗng hoàn toàn khác biệt, tuy cũng có núi non trùng điệp, đường mòn lối cổ, nhưng phía xa xa lác

đác đồn điền. Chung Do biết cách trị dân, Yết giả bộc xạ Vệ Ký lại cho xây dựng đồn điền, chiêu tập lưu dân đến khai khẩn, bách tính an cư lập nghiệp - Quả nhiên là một vùng có vương pháp, hoàn toàn khác biệt! Hành quân được năm sáu dặm đã có thám mã đến báo:

— Phía trước có một toán binh mã chạy về hướng đông.

— Chạy về hướng đông? Bao nhiêu người?

— Chưa đầy một trăm.

Lưu Hùng cười nói:

— Hẳn là đám lính chạy trốn từ Đồng Quan. Mau đuổi theo giết sạch, cho chúng khỏi về Hoằng Nông báo tin!

Đám lính Quan Trung đều biết lần tạo phản này thanh thế cực lớn, trên đường lại chưa từng gặp quan quan triều đình nên kẻ nào kẻ nấy bừng bừng khí thế, hùng hục theo lão tướng quân truy kích. Vòng qua lưng núi đã nhìn thấy cờ hiệu quan quân nháo nhác chạy trốn. Ỷ đông nạt ít, kẻ nào lại chẳng khoái chí? Ai nấy đều gào thét khản cổ, ào ào đuổi lên phía trước.

Xét cho cùng, gừng càng già càng cay, đuổi được khoảng một dặm, Lưu Hùng bỗng cảm thấy có điều dị thường: Chưa đầy một trăm tên lính tan tác tháo chạy, há lại không vứt bỏ cờ hiệu? Sao vẫn cố sống cố chết cầm theo?

Lưu Hùng lập tức ghì dây cương, quay đầu dặn dò phó tướng Dương Quỳ:

— Mau hạ lệnh dừng binh!

— Vâng.

Dương Quỳ lĩnh mệnh đi ngay, may mà kỵ binh ở phía trước, bộ binh chậm chân hơn nên chỉ có hơn một ngàn người đuổi kịp. Lưu Hùng thở phào, chưa kịp hoàn hồn bỗng thấy hai bên tả hữu tiếng hô giết vang trời lở đất - Thì ra trong rừng có mai phục!

— Bộ binh lui trước, lão phu tự mình chặn hậu, để ta xem Chung Do kia bản lĩnh ra sao!

Lưu Hùng vẫn chưa thấy gì đáng sợ, ông ta vẫn nghĩ Hoằng Nông chỉ có ba ngàn tân binh chưa được huấn luyện kỹ lưỡng, hơn

nữa không thể điều hết ra ngoài thành, nên dù có gặp mai phục cũng chẳng có gì đáng sợ.

Nhưng trong khoảnh khắc Tào quân lao xuống, Lưu Hùng ý thức được rằng mình đã lầm. Quân Tào tràn ngập rừng núi, không đến một vạn thì cũng phải tám ngàn, trên đại đạo phía trước cũng thấp thoáng xuất hiện quan quân. Lưu Hùng liệu rằng có trốn cũng không kịp nữa, chỉ thấy người ngựa tràn đến như sóng xô bờ, chẳng bao lâu đã vây chặt hơn một ngàn kỵ binh của ông ta.

Họa rơi xuống đầu đành phải liều mạng, Lưu Hùng cắn răng cắn lợi đoạt lấy trường thương toan đột phá vòng vây. Nào ngờ vẫn chưa kịp nhìn ra phương hướng thì một trận mưa tên đã bay đến, một mũi tên xuyên thấu cánh tay ông ta khiến trường thương rơi xuống; ngay sau đó ba bốn tên lính hùng hổ lao đến, dùng trường mâu đâm thẳng vào cổ chiến mã. Trong khoảnh khắc rơi xuống đất, Lưu Hùng thoáng nhìn thấy ngọn đại kỳ có hai chữ “Hạ Hầu”, nhưng chưa kịp ngẩng đầu lên, hai tay hai chân đã bị quân Tào ghì lại trói chặt....

HỒI THỨ 118

Vào đất Quan Trung, Tào Tháo đánh tâm lý chiến

Lưu Hùng quy hàng

Lão tướng Lưu Hùng bị quân Tào mai phục, bắt sống tại trận, bị nhốt trong quân trướng chật hẹp, không phải lo ăn lo uống, cũng chẳng cần phải trói tay trói chân, duy chỉ không được ra ngoài. Nhiều ngày sau, theo lời của tên lính đưa cơm, ông mới hiểu được rằng người đã đánh bại ông không phải là Tư lệ hiệu úy Chung Do, mà là Hạ Hầu Uyên, vị tướng mới đến tăng viện. Ông vốn mong Mã Siêu, Hàn Toại sẽ nhanh chóng xuất binh tăng viện, nào ngờ chờ mãi cuối cùng Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng lại xuất hiện trước. Lưu Hùng cảm thấy mọi sự không ổn: Lẽ nào lão Tào đã sớm dự liệu từ trước, Thương Diệu ở Thái Nguyên lẽ nào đã bị tiêu diệt? Vậy ta sẽ có kết cục thế nào đây?

Giờ đã là tù binh, có lo lắng đến mấy cũng vô dụng, đành chịu sống vật vờ qua ngày, may mà binh mã ông ta mang từ Lam Điền tới đại đa số đã phá vòng vây chạy thoát, chỉ có số ít bị bắt sống. Chừng này tuổi vẫn còn ra ngoài chém giết, đúng là không nên dại dột như vậy, nay xuất quân bất lợi, râu tóc đã bạc mà còn bị bắt làm tù binh, thực quá mất mặt. Muốn chém muốn giết thế nào thì tùy, cùng lắm cũng chỉ chết mà thôi!

Nhưng Lưu Hùng chờ mãi vẫn chẳng có ai đến đoạt mạng, chỉ giam cầm như vậy, đồ ăn thức uống mang đến càng ngày càng ngon, thi thoảng còn có cả một vò rượu nhỏ. Ngày rộng tháng dài thành quen, ông ta thậm chí còn được ra ngoài trướng đi lại vài vòng dưới sự giám sát của đám lính, điều khó chịu nhất là mãi vẫn chưa thấy tướng lĩnh của Tào doanh đến. Nếu như Tào Nhân, Hạ Hầu Uyên, Chung Do chịu triệu kiến, cho dù bị mắng chửi một trận rồi lập tức bị giết cũng còn thoải mái hơn nhiều. Thế này chẳng phải biến thành con tin của Tào doanh sao? Lẽ nào Tào Tháo muốn dùng ta để khống chế chư tướng Quan Trung? Lưu Hùng càng nghĩ càng

không hiểu, đành cứ thế sống trong nghi hoặc, chừng hơn một tháng, cuối cùng cũng có một quan viên của Tào doanh bước vào trong trướng.

Vị quan kia chưa đầy sáu mươi tuổi, dáng vóc không cao, râu tóc bạc trắng, đầu đội võ biền, mặc một chiếc áo vải màu xám. Theo sau ông ta còn có hai người, một người là công tử văn sinh, tướng mạo thanh tú, người còn lại lưng hổ eo gấu, khôi giáp sáng bóng, đầu beo mắt trợn, tướng mạo hung ác, hẳn là một viên mãnh tướng.

Lưu Hùng bị nhốt hơn một tháng trời, ý chí sớm đã tiêu tan, chỉ lạnh nhạt đưa mắt liếc nhìn, rồi lại cúi đầu xuống. Vị quan viên kia bước quanh ông hai vòng, đoạn cười ha hả nói:

— Ông chính là Lưu tướng quân đến từ Lam Điền?

Lưu Hùng không đáp, vị quan viên kia lại nói:

— Dân gian truyền rằng Lam Điền sinh ngọc, nhưng cũng xuất kỳ nhân, đều nói ông có thể phun mây nhả sương, có đúng vậy không?

Lưu Hùng quay đầu đi không buồn nhìn, vị công tử trẻ tuổi tặc lưỡi nói:

— Có lẽ ông ta nhả sương đến nỗi mờ cả mắt rồi, bằng không há lại bị chúng ta tóm sống như vậy?

— Chớ nhiều lời thế.

Vị quan viên kia xua xua tay, lại hỏi:

— Dưới trướng ông có bao nhiêu binh mã? Cớ sao lại làm phản triều đình?

Lưu Hùng vẫn chẳng nói chẳng rằng. Vị võ tướng kia thấy vậy bèn mắng:

— Đại nhân nhà ta nói chuyện với ngươi, cớ sao không đáp?

— Bất tất phải như vậy, ngươi mau lui lại. - Vị quan viên này cũng thật kiên nhẫn, còn tự mình kéo ghế, ngồi sát bên cạnh Lưu Hùng, đoạn quay sang gọi vị công tử đó, - Hành quân đường dài thực khiến lão phu mệt lử, mau đến đấm lưng cho cha.

Vị công tử nghe vậy bèn rảo bước đến nhẹ nhàng đấm lưng, bóp vai cho ông ta, thì ra họ là cha con. Vị quan viên kia cũng không để ý

đến Lưu Hùng nữa, chỉ mải lẩm bẩm với con trai mình:

— Ây dà! Nếu không phải vì đám lắt nhắt các ngươi, ta từng này tuổi việc gì phải đường xa vạn dặm hành quân mệt nhọc thế này? Ta đã hơn năm mươi tuổi, xưa có câu "Người ta đến năm mươi tuổi thì biết được thiên mệnh, sáu mươi tuổi nghe hiểu được gian ngay", những kẻ tầm tuổi cha đều không màng đấu đá nữa, sắp thành xác khô nằm trong quan tài rồi còn ham xông trận chém chém giết giết, lẽ nào để người đời mắng nhiếc sau lưng là già mà không biết tự trọng?

Người hơn năm mươi tuổi tự nhận là "già mà không biết tự trọng", thử hỏi kẻ sáu mươi tuổi "nghe hiểu được gian ngay" ngồi cạnh biết phải nói gì đây? Lưu Hùng biết ông ta chỉ gà mắng chó, nhưng vẫn nhẫn nhịn không nói. Vị quan viên thở dài một tiếng, lại lẩm bẩm:

— Số ta cực khổ cả đời, khi trai trẻ muốn lo tính tiền đồ, ai ngờ đường sĩ hoạn trắc trở, lại gặp lúc quân Khăn Vàng dấy loạn, Đổng Trác nhập kinh, thiên hạ bắt đầu đại loạn. Cử binh đánh trận cố nhiên là có chí tung hoành, nhưng quan trọng nhất vẫn là để tự bảo vệ lấy mình, trước là để bảo vệ hương dân, sau là để bảo vệ nhà mình. Nam chinh bắc chiến, đông chém tây giết, khó khăn lắm mới đứng vững được, chỉ mong có thể lưu lại chút phú quý cho hậu bối tử tôn. Nhưng nào có được, đám tiểu tử các ngươi thật không biết điều, vẫn muốn làm loạn cả lên. Tự mình làm loạn còn chưa đủ, lại còn kéo cả lão già ta đây ra để phô trương thanh thế. Hại ta già cả mà còn phải bôn ba tranh giành! - Đó chính là tâm tư của Lưu Hùng trong những ngày gần đây, bị nói trúng nỗi khổ tâm, ông bèn định thần lắng nghe, - Lão Tử có câu "Khúc tắc toàn, uổng tắc trực, oa tắc doanh, tệ tắc tân; thiếu tắc đắc, đa tắc hoặc"[★], vật cùng tắc phản. Ngươi càng không biết thế nào là đủ, càng đi tranh giành, cuối cùng sẽ càng chỉ thiệt vào thân. Kỳ thực đường rộng thênh thang đã bày ra sẵn, chỉ xem ngươi có chịu đi hay không, nếu đi thì ắt sẽ có ngày phú quý vô biên. Nhược bằng vẫn muốn tự mưu đồ đường tắt... Ha ha ha! Chi e ngay cả vốn liếng cũng mất sạch!

Lưu Hùng trong lòng thầm nghĩ: Câu nào câu ấy rõ ràng có lý, chư tướng Quan Trung nếu chịu đầu hàng, dốc sức phò trợ Tào

Tháo, ngày sau há lại không được hưởng phú quý? Còn nếu vẫn cố ý muốn làm thảo đầu vương, chưa biết sẽ tồn tại được bao lâu? Chiếm đoạt Trung Nguyên há lại dễ dàng như vậy? Không cẩn thận thì ngay cả đất hương thổ cũng bị mất, chết không có đất chôn!

Vị quan viên kia cầm lấy tay con, thở dài não nề:

— Con cũng đọc không ít sách, hẳn cũng biết *Thượng thư - Hồng phạm* có nói về "ngũ phúc" chứ?

— Thưa, nhi tử không biết.

Công tử này thật thông minh, kỳ thực thuộc như nằm lòng nhưng lại vờ nói không biết, hiểu được phụ thân mình muốn nói cho kẻ khác nghe.

Vị quan viên nói:

— Ngũ phúc gồm, phúc thứ nhất là thọ, phúc thứ hai là phú, phúc thứ ba là khang ninh, phúc thứ tư là du hảo đức, phúc thứ năm là khảo chung mệnh.

— Thưa, câu này nên hiểu ra sao?

Nên hiểu rằng đứng đầu ngũ phúc chính là thọ. Sống một đời người, cho dù có chí tung hoành, có tài thao lược đến mấy, nếu không được sống thì cũng để làm gì? Thế gian ngàn vạn phú quý cũng chỉ hưởng thụ được nếu như ta còn sống. Quân tử có ba điều răn: "Thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc; cập kỳ tráng dã, huyết khí phương cương, giới chi tại đấu; cập kỳ lão dã, huyết khí ký ai, giới chi tại đắc."[★] Chỉ có tâm niệm ba điều răn ấy mới có thể đắc thọ trường cửu. Cha nay đã gần tuổi thất tuần, cũng coi như có thọ rồi.

Lưu Hùng thầm nghĩ: Hừ, ta đây còn thọ hơn.

— Phúc thứ hai là phú. Chúng sinh trong thiên hạ cả đời đều vì lợi ích, của cải mà bôn ba khắp chốn, chẳng lúc nào thấy bình yên. Người ta thường nói tiền tài là vật ngoài thân, nhưng không có cái vật ngoài thân này thì làm gì cũng khó! Nhưng lớn có đại phú, nhỏ có tiểu phú. Kẻ đại phú có được tứ hải, đoạt cả giang sơn trong tay; kẻ tiểu phú thì an gia thủ phận, cơm no áo ấm, thanh sắc khuyển mã chẳng cần phải lo. Cha đây quan cao lộc hậu, không cần phải lo nhiều về điền sản, gia trạch, cũng có thể coi là có phú rồi.

Lưu Hùng lại nghĩ: Ta đây tuy không thể coi là quan cao lộc hậu, nhưng ở Lam Điền cũng là kẻ nhất hô bách ứng, rượu ngon thịt thơm chẳng thiếu thứ gì. Khi xưa phải đi hái thuốc cũng vất vả gian truân, nhưng gần ba mươi năm nay thì chưa từng nhọc lòng vì tiền.

— Phúc thứ ba là khang ninh. - Vị quan viên kia thở dài, - Cái này thì cầu không được, cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Sống trong thời nay, trên có thiên tử dưới đến lê dân, ai có thể hưởng thái bình kia chứ?

Lưu Hùng cũng thầm than thở: Sống trong thời thế này, người như ta cũng chẳng được yên thân.

— Phúc thứ tư là du hảo đức, câu này rất thú vị. - Vị quan viên chợt mỉm cười, - Lão Tử có câu "Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức. Hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức."[★] Theo ta nghĩ, câu này quá hời hợt, cần phải hiểu rằng người có đức thì không câu nệ ngũ thường. Đức nghĩa là được. Kẻ có được nhân tâm trong thiên hạ là đại đức, kẻ được may mắn, hạnh tiến là tiểu đức, do đó những kẻ trong tay đạt được điều gì thì sẽ có được cái đức đó. Người vang danh một phương, mệnh lệnh tôn quý, được chúng nhân ủng hộ thì chính là kẻ có đức.

Cách giải thích này tuy khiên cưỡng nhưng lại thuận tai người nghe, Lưu Hùng nhất thời cảm thấy cao hứng: Lão đây nếu không phải có đức, thì đâu bị đám người kia lôi kéo? Ông ta càng nghe càng thấy xuôi tai, yên lặng chờ vị quan viên này nói câu cuối, nào ngờ đến đây lại không nói thêm gì nữa.

Vị công tử vội hỏi:

— Phụ thân, vậy phúc cuối cùng trong ngũ phúc thì sao?

Vị quan viên trầm mặc hồi lâu, bỗng nói:

— Khó thay, khó thay...

Lưu Hùng thực sự không nhịn được nữa, khẽ quay ra hỏi:

— Có gì khó chứ?

Vị quan viên kia đưa mắt liếc ông ta, vuốt râu nói:

— Cái gọi là khảo chung mệnh chính là thiện chung, nhưng cũng không chỉ là thiện chung. Không có tai ương, không có hoạn nạn,

chết vì già ở trong nhà, có thể coi là thiện chung, nhưng chưa chắc đã là khảo chung mệnh.

— Vậy thế nào là khảo chung mệnh?

Lưu Hùng tò mò. Vị quan viên bèn đứng lên, chậm rãi vừa bước vừa nói:

— Một đời người gây dựng công danh, khi đến tuổi vãn niên mà vẫn giữ được công danh của mình, thanh danh được giữ tiếng thơm. Nói thì dễ nhưng làm mới khó, nếu đi sai một bước coi như mất tất, tiếng thơm cả đời trôi theo dòng nước, bị hậu thế chê cười ngàn năm.

— Không được rồi! - Lưu Hùng nghe vậy, trầm ngâm giây lát rồi vỗ đùi than thở, - Hỏng rồi! Ta bị bọn nhãi ranh dụ dỗ, giờ tuổi già mà không được yên thân! - Câu này vừa thốt ra, ông ta mới nhận ra rằng mình đã mắc bẫy.

Vị quan viên quay người lại mỉm cười nhìn ông ta:

— Lão tướng quân, ngài hối hận rồi?

Khuôn mặt già nua của Lưu Hùng chợt đỏ lựng, định mở mồm phủ nhận, nhưng lời đã nói ra còn giả vờ sao được? Bèn than thở:

— Ây dà! Muộn rồi... Giá như ta không đồng mưu tạo phản, giờ sắp xuống lỗ mà còn cố đấm ăn xôi, thực là tức chết đi được!

— Lão tướng quân nếu đã hối hận, vậy xin quỵ thuận Thừa tướng thì có gì không được?

— Việc đã đến nước này, e là Thừa tướng khó có thể khoan dung...

— Ha ha ha! - Vị quan viên kia cười nhạt một hồi, đưa tay vuốt râu nói, - Niệm tình ngươi mới tạo phản, cũng vì ngươi cũng đã già cả, lão phu sẽ tha cho ngươi!

Lưu Hùng há mồm trợn mắt:

— Ngài, ngài chính là...

— Lão phu chính là Tào Tháo.

Tào Thực, Hứa Chử ở bên cạnh bật cười:

— Lão già ngươi kinh nghiệm dạn dày, vậy mà cũng không nhận ra Thừa tướng nhà ta.

Lưu Hùng hoàn toàn không thể ngờ được vị quan y phục tầm thường này lại là Thừa tướng đương triều. Càng nghĩ càng thấy nực cười:

— Ta đã sống hơn sáu mươi năm, chẳng những không hiểu thời thế mà cũng có mắt không tròng, đúng là hồ đồ! Nhưng tội tướng có một chuyện không phục, cớ sao ngài giam cầm Mã Đằng, khiến cho Mã Siêu nổi loạn?

— Lão phu giam cầm Mã Vệ úy lúc nào? Ông ta đang ở Hứa Đô yên ổn vô sự.

— Lời này là thật sao? - Lưu Hùng vẫn không tin.

— Ta là Thừa tướng đương triều, há có thể nói xằng?

Lưu Hùng thẫn thờ ngồi đó:

— Thế này là sao chứ?... Lẽ nào...

Tào Tháo sớm đã biết ông ta tuy dũng mãnh nhưng đầu óc lại không được thông minh cho lắm, bèn cười nhạt nói:

— Lão tướng quân vẫn còn chưa hiểu sao? Không phải lão phu giam cầm Mã Đằng khiến cho con trai ông ta mưu loạn, mà là Mã Siêu không niệm tình phụ thân hắn đang ở trong tình cảnh nguy hiểm, cố ý cử binh làm loạn.

Lưu Hùng mới đầu không tin, nhưng nghĩ kỹ thấy Tào Tháo là đương triều Thừa tướng, há có thể ăn nói bừa bãi? Hơn nữa bản thân ông hiện đang bị tống giam, ông ta cố tình lừa gạt để làm gì? Nghĩ đến đây, ông gằn giọng chửi lớn:

— Tên nghịch tử này thực là đáng hận!

Tào Tháo vuốt râu cười nhạt:

— Cổ nhân có câu: “Chí loạn chi hóa, quân thân tương tặc; trường thiếu tương sát, phụ tử tương nhẫn; đệ huynh tương vu, tri giao tương đảo; phu thê tương mạo, nhật dĩ tương nguy; thất nhân chi kỷ, tâm nhược cầm thú; trường tà cẩu lợi, bất tri nghĩa lý!”[★] Trong thời loạn thế này, những kẻ mờ mắt vì lợi đâu đâu cũng có, chúng không niệm tình phụ mẫu, chẳng niệm nghĩa quân thần, há có gì lạ?

— Nếu tại hạ biết nội tình như vậy, há lại đồng mưu tạo phản cùng hắn!

Lưu Hùng hối hận khôn xiết. Tào Thực bước qua thi lễ với Lưu Hùng:

— Lão tướng quân, đây chính là câu phụ thân ta vừa mới nói, tự mưu đồ đường tắt sẽ chuốc họa vào thân. Nay quân triều đình đều là binh mã thiện chiến, còn hai nhà Hàn, Mã chẳng qua chỉ là đám ô hợp, đom đóm há có thể tranh sáng với nhật nguyệt?

Nói đoạn nhìn Hứa Chử vẫy tay. Hứa Chử hiểu ý, vén rèm trướng lên, đoạt lấy cây trường mâu từ tên vệ binh, hai cánh tay khẽ gồng, chỉ nghe "rắc" một tiếng cây trường mâu đã gãy làm hai khúc!

Lưu Hùng thấy vậy thì giật mình, ngay cả ông ta thuở tráng niên cũng chẳng khỏe được như vậy. Tào Thực liền thêm mắm dặm muối:

— Trong doanh ta, những kẻ kiêu dũng như vậy nhiều không kể xiết, chư tướng Quan Trung há có thể không bại?

— Ây dà! Ý trời như vậy, có thể bất tuân hay sao? - Lưu Hùng toát mồ hôi lạnh, - Nhưng ta và chư tướng đã thể làm huynh đệ. Nếu Thừa tướng chịu mở hồng ân, mạt tướng nguyên trở về Quan Trung khuyên chúng tướng rút quân quy thuận, hóa can qua thành ngọc thạch.

Điều Tào Tháo cần chính là câu nói này, ông vội nắm lấy tay ông ta:

— Lão phu mấy ngày trước có một giấc mơ, mơ thấy binh mã tiến vào Quan Trung có thần nhân giúp đỡ. Giờ nghĩ lại thấy thực là linh nghiệm, thần nhân đó chính là lão tướng quân vậy!

— Không dám, không dám.

Lưu Hùng ngại ngùng lắc đầu. Tào Tháo lại dặn dò Tào Thực:

— Con mau trở về dặn bọn Hàn Hạo chuẩn bị, lát nữa mời lão tướng quân chuyển đến trung quân nghỉ ngơi, ngày khác ta sẽ đích thân mở yến tiệc để tiễn lão tướng quân lên đường.

Lưu Hùng tay vân vê chòm râu bạc, cười nói:

— Vô công bất thụ lộc, hai tháng nay Hạ Hầu tướng quân cũng chưa từng đối xử tệ bạc với tại hạ, có gì phải nghỉ ngơi? Ngay sáng mai tại hạ sẽ trở về đại doanh ở phía tây, nếu có thể khuyên bọn họ bãi binh quy hàng là tốt nhất, nếu không thể thì tại hạ sẽ dẫn quân bản bộ về Lam Điền làm sách ứng.

— Tốt lắm, tướng quân quả là thấu hiểu đại cuộc! - Tào Tháo đứng dậy, - Lão phu xin đa tạ tướng quân.

Nói đoạn bèn chắp tay thi lễ. Lưu Hùng há lại dám nhận? Thấy vậy vội vàng quẳng ghế sang một bên, quỳ xuống trước mặt Tào Tháo:

— Thừa tướng xin chớ tự hạ mình như vậy, mạt tướng nhận ơn của triều đình, được miễn tội phản loạn, tự biết phải dốc sức khuyển mã!

Ông ta đã bị cảm hóa đến mức lời lẽ vô cùng thống thiết. Tào Tháo cuối cùng cũng hài lòng, vội đỡ ông ta dậy:

— Cũng được, đợi sau khi xong đại sự lão phu sẽ đa tạ sau, cũng là để tử tôn của tướng quân được hưởng phú quý! - Nói đoạn chỉ về phía Tào Thực, - Chúng ta từng này tuổi đầu ra ngoài đánh trận còn không phải bị bọn trẻ này sao? Bọn chúng không hiểu chuyện, lúc nào cũng để chúng ta nhọc tâm vất vả!

— Ai nói không phải kia chứ! - Lưu Hùng thở dài.

— Ây dà, ngài nghỉ sớm đi, đám già chúng ta vẫn phải tiếp tục lăn lộn! - Tào Tháo vờ tỏ vẻ mệt mỏi, quẳng lại câu nói đó rồi ra khỏi trướng.

Lúc này ngoài trướng khá náo nhiệt, Lâu Khuê, Giả Hủ, Trần Kiều, Đậu Phụ, Vương Xán đều đang đứng đợi, còn có không ít thân binh phục dịch, thấy ông già này nói hai ba câu đã được Tào Tháo thả đi, ai nấy đều cười nói vui vẻ, thấy Tào Tháo bước ra, cả đám nhao nhao tán thưởng:

— Thừa tướng cao minh!

Tào Tháo ra hiệu mọi người yên tĩnh, vẫy tay cho đám thân binh phục dịch lui ra:

— Tất cả đã được chuẩn bị từ trước, nào là cẩm bào, đai ngọc, đá quý, bảo kiếm, gà béo, rượu thơm, tất cả những của ngon vật lạ

đều sắp sẵn đưa vào. Ngoài ra, còn có hai nha đầu xinh đẹp bê lư hương bước vào, há lại không khiến ông già này sướng như thần tiên?

Chúng nhân ai nấy che miệng cười, chỉ đến khi ra khỏi đại trại của Hạ Hầu Uyên mới thỏa sức phá lên cười. Vương Xán nói:

— Thừa tướng chỉ dùng một kế nhỏ đã thu phục được lão già này, khiến cho ông ta thành tâm cảm phục, lần này đi ắt sẽ thuyết phục được chư tướng Quan Trung, chẳng bao lâu nữa sẽ thu phục được đám phản tướng đó thôi!

— Há có thể dễ dàng như vậy? - Lâu Khuê vẫn không thôi lo lắng, - Có câu lòng tham không đáy, Lưu Hùng già cả dễ bề thuyết phục, nhưng những kẻ phản loạn vốn sẵn tính trời kia chưa chắc đã chịu nghe. Quân phiệt Quan Trung đều là một lũ hung hãn, trở mặt như trở bàn tay, mọi việc chẳng thể thuận lợi như vậy.

Giả Hủ lơ đãng nói một câu:

— Thuyết phục được là tốt, còn thuyết phục không được cũng tốt, chỉ cần ông ta chịu chuyển lời tới đám phản tướng kia, chúng ta sẽ không uổng công.

Tào Tháo nghe thấy câu này bất giác nhìn ông ta - Đúng là Giả Văn Hòa, chỉ có ông là người biết được ta đang nghĩ gì!

Một luồng gió lạnh thổi qua khiến ai nấy đều rùng mình. Không ai lưu tâm, nhưng Đậu Phụ lại mang theo một chiếc áo lông chồn, lập tức khoác lên người Tào Tháo:

— Thừa tướng, mau mặc vào.

— Ngươi quả là cẩn thận. - Lần này xuất binh vốn dĩ ông có mang theo Biện thị, còn mong rằng người vợ già sẽ chăm sóc cho mình. Nào ngờ số mệnh phu nhân đa tai đa nạn, binh mã vừa ra khỏi Hà Bắc đã lâm bệnh, không thể đến Đồng Quan cũng chẳng thể về được Nghiệp Thành, đành lưu lại Mạnh Tân nghỉ ngơi.

Đậu Phụ ân cần hỏi han:

— Nay phu nhân không có ở đây, ngài phải chú ý bảo trọng. Nếu chẳng may cơn đau đầu lại tái phát, đừng nói chúng tại hạ không biết làm sao, ngay cả đại công tử đang lưu thủ ở Nghiệp Thành cũng sẽ lo lắng, phụ tử liền tâm mà!

Hắn ta luôn biết cách nhắc đến Tào Phi lúc thích hợp.

— Nó lo lắng cho lão phu, lão phu chẳng lẽ không lo lắng cho nó? - Tào Tháo than thở, - Nếu nó có thể yên ổn lưu thủ Nghiệp Thành thì cũng không phụ lại sự kỳ vọng của lão phu rồi...

— Hắt xì! - Tào Thực đột nhiên hắt hơi một tiếng, - Cái thời tiết quỷ quái này, mới tháng Tám mà sao lại lạnh vậy?

— Công tử nhầm rồi, bây giờ không phải là tháng Tám, mà là tháng Tám nhuận. - Vương Xán xua tay cười nói, - Dân gian có câu "Nhuận thất bất nhuận bát, nhuận bát động sát phạt"[★]. Có sát phạt hay không thì tại hạ không biết, nhưng đông cứng cả người thì không sai chút nào!

— Ha ha ha! Đại binh của chúng ta đến tận nơi đây chẳng phải là động sát phạt hay sao? - Tào Tháo cũng bật cười, - Lát nữa trở về mặc thêm áo ấm, no cơm ấm cật rồi liều mạng với Mã Nhi một phen! Ồ, Tử Văn đi đâu rồi?

Ông đột nhiên nhớ đến Tào Chương. Vương Xán trả lời:

— Nhị công tử nhàn rỗi quá không chịu được, hôm nay đến chỗ Từ Hoảng tướng quân tuần doanh, chắc cũng đang đi cùng xích hầu.

Tào Tháo nghe vậy liền giật mình:

— Mau gọi nó ngay! Chiến trường há phải trò đùa? Đây không phải là bắn chim săn thú, tính khí nó như vậy chẳng may gặp phục binh lại phải chém giết! Nếu có mệnh hệ gì thì mẫu thân nó chết mất? Mau đi, mau đi!

Hứa Chử, Hàn Hạo vâng dạ liên hồi, vội thúc đám thân binh lên ngựa đi tìm.

Mắng thì mắng, chửi thì chửi, người làm cha có ai không xót con mình, ngay cả Tào Tháo cũng vậy.

Công tử ngồi trấn

Kể từ ngày Tào Tháo lĩnh binh xuất chinh, Tào Phi liền dọn đến mạc phủ. Đây không phải lần đầu y phụ trách lưu thủ, nhưng trước

kia chỉ là hư danh, tất thảy sự vụ đều có người khác lo liệu, Tào Phi cứ việc làm một vị công tử tiêu diêu tự tại. Nhưng nay thì khác, y lấy danh nghĩa Ngũ quan trung lang tướng, phó Thừa tướng tổng đốc tất cả các sự vụ lưu thủ, những chuyện to nhỏ trong Nghiệp Thành đều phải qua tay y. Tào Phi cũng biết đây là lần thử thách của phụ thân đối với mình, nên lúc nào cũng lưu tâm, cẩn thận, không dám lơ là dù chỉ phút chốc.

Hằng ngày cứ đến giờ Mão là Tào Phi lại thức dậy, ăn vận xong xuôi còn không kịp dùng bữa đã đến thẳng Thính Chính đường xem có công văn khẩn cấp nào không, sau đó lại đến Hạc Minh đường, đứng sau bức rèm để vấn an chư vị phu nhân. Y ăn qua loa mấy miếng rồi bắt đầu xử lý công vụ, bận rộn cả một buổi sáng, đến trưa lại cùng dùng cơm với Trưởng sử Quốc Uyên, Hộ quân Từ Tuyên, đàm luận về những điều tâm đắc trong chính sự, muốn hay không cũng phải giả vờ phụ họa vài câu. Lúc tàn cuộc không phải ai cũng lui ra hết, Lưu Dực, Tô Lâm vẫn đứng bên cạnh ôm cả chồng sách chờ đợi, hoặc là cổ nhân đại nghĩa, hoặc là đạo đức văn chương, lầm bầm đọc cả nửa ngày, lọt tai hay không lọt tai cũng phải nhẫn nhịn. Khó khăn lắm mới đuổi được bọn họ đi thì Lương Mậu, Thường Lâm lại tới, việc trong phủ còn đầy ra đấy. Đến lúc sắp xếp xong thì trời cũng tối, y lại cùng với đám huynh đệ như Tào Lâm, Tào Bưu dùng bữa tối, đặng thắt chặt cảm tình hơn nữa. Nếu hẵng còn sớm, y phải nhẫn nại đánh một ván cờ với chúng, rồi đến nhà sau thỉnh an các phu nhân, hoặc là gọi Tào Chân, Tào Hưu đến luận bàn việc quân vụ, hoặc là đàm đạo văn chương với Nguyễn Vũ, Lưu Trinh - Ngày nào cũng như vậy, thực khiến cho vị tân quan mới nhận chức bận tối mắt tối mũi.

Sở dĩ Tào Phi bận rộn như vậy đều là do Tào Tháo, ông đã cho phép Tào Phi mở phủ, lại cho phép xử lý mọi sự vụ lưu thủ, như vậy cũng đồng nghĩa với mọi việc của Thừa tướng phủ, Ích Châu phủ, Ngũ quan trung lang tướng phủ đều đổ lên đầu một mình Tào Phi, lại cộng thêm đằng sau còn một đống việc nhà, dù có ba đầu sáu tay cũng không thể lo xuể. Nhưng vị đại công tử này là tân quan mới nhận nhiệm vụ, vừa phải thể hiện bản thân với phụ thân, lại phải ra uy trước mặt quần liêu, thế nên lúc nào cũng phải cúc cung tận tụy,

chu đáo vẹn toàn, cố gắng sắp xếp ổn thỏa mọi việc, há lại không mệt?

Chớp mắt hai tháng đã trôi qua, Tào Phi thực sự không chịu được nữa, cả ngày ngủ không tròn giấc, cơm ăn không ngon, mệt mỏi quá sức thành ra lơ là. Y làm việc lâu như vậy nên cũng có chút mánh khóe, chỉ cần đến ngồi ở Thính Chính đường, chẳng cần nói câu nào, Quốc Uyên và Mao Giới cũng sẽ bê công văn đến bảo y đóng ấn. Trước khi xuất binh Tào Tháo sớm đã có sắp xếp, dường như y có bận tâm đến mấy cũng chỉ uổng công vô ích.

Sáng sớm hôm ấy, Tào Phi vừa thức dậy vẫn chưa kịp đọc công văn, Từ Tuyên đã bước vào mời y ra khỏi thành đi tuần. Từ Tuyên là Hộ quốc quân, Đô đốc lưu thủ binh mã, nhưng Tào Phi cũng là thế thân của Tào Tháo, cứ cách nửa tháng lại phải đến đại doanh trung quân một lần. Tào Phi thay y phục, cùng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc lên xe ngựa ra khỏi thành để duyệt binh. Đối với Tào Phi mà nói, việc thoải mái nhất trong lần lưu thủ này là được đi tuần doanh, tướng sĩ trung quân trận thế chỉnh tề, đứng nghiêm hai bên, đồng thanh hô vạn tuế, quả là mang lại cảm giác thống lĩnh thiên binh vạn mã.

Thế nhưng việc này chỉ mang tính tượng trưng, y đi được vỏn vẹn hai vòng lại phải trở về mạc phủ. Tào Phi vừa bước vào Thính Chính đường đã cảm thấy đau đầu - Y mới lỡ có nửa ngày mà Quốc Uyên, Lương Mậu, Mao Giới đã ôm hàng đống công văn đứng chờ bên trong!

Thế là Tào Phi tháo khôi cởi giáp, vội vội vàng vàng thay y phục rồi ngồi xuống án đọc công văn: thuế ruộng Ích Châu tăng lên ba phần, thủy quân Thanh Châu trưng tập thuyền bè, đồn dân Dương Châu tự ý trốn việc lao dịch, chư hầu vương nước Triệu là Lưu Xá lâm bệnh qua đời, người Ô Hoàn ở quận Đại tiến cống ngựa tốt... Bao nhiêu sự vụ hỗn loạn, phức tạp, may mà Quốc Uyên đã phê duyệt gần hết, chỉ đợi đóng dấu để gửi đi, Tào Phi chỉ đọc lướt qua, hồi lâu bỗng bị thu hút sự chú ý bởi một tờ giáo lệnh.

— Lã Cống, Lã Hiệu Thông nhận chức Thứ sử Dự Châu? - Tào Phi vô cùng kinh ngạc, - Thế này là sao, chẳng phải đã xác định bổ nhiệm Lưu Uy làm Thứ sử Dự Châu rồi sao?

Quốc Uyên lập tức trả lời:

— Khải bẩm tướng quân, việc này sau khi chúng tại hạ thương nghị, đã quyết định thay đổi.

Tào Phi nhận chức Ngũ quan trung lang tướng, trên danh nghĩa thuộc về quan võ, Quốc Uyên không tiện xưng hô là "công tử" nên đổi thành "tướng quân".

— Là chủ ý của ai? - Tào Phi vẫn không buông tha, - Phụ thân ta trước khi xuất chinh đả đích thân dặn dò, khi đó ông cũng có mặt. Lưu Tông vào kinh nhận chức Gián nghị đại phu, Tôn Quan nhận chức Thứ sử Thanh Châu, Lý Lập làm Thứ sử Kinh Châu, Lưu Uy làm Thứ sử Dự Châu, tại sao những kẻ khác không thay đổi, duy chỉ có Lưu Uy là bị bãi miễn?

Lưu Uy và y vốn là chỗ giao tình thân thiết, Tào Phi đương nhiên không đồng ý. Quốc Uyên chậm rãi trả lời:

— Phàm mọi chuyện đều có lợi và có hại, đây là quyết định cuối cùng của thuộc hạ và chư vị đại nhân. Dự Châu là nơi thiên tử đang ở, sứ quân nên để một bậc sĩ nhân đức cao vọng trọng đảm nhậm, Lã Cống là hậu duệ của bậc danh thần tài đức song toàn. Lưu Uy tuy có chút tài danh nhưng hành sự bất cẩn, lại tham lam xa hoa, chỉ e thanh danh không tốt, thế nên mới thay đổi.

— Đây là do Thừa tướng đích thân chỉ định, có thể dễ dàng thay đổi vậy sao? - Tào Phi biết ông ta có lý, đành đưa phụ thân ra ép.

Quốc Uyên mặt không biến sắc, nói:

— Tại hạ nhận chức Trưởng sử, có thể tùy nghi hành sự. Nếu làm việc không thỏa đáng ắt sẽ tự tạ tội trước Thừa tướng, xin tướng quân dùng ấn.

Tào Phi không biết nói gì hơn, trong lòng thầm bất bình: Phụ thân giao cho ta quyền chuyên mệnh, vậy mà bọn họ cũng được tùy nghi hành sự. Cứ tùy nghi như vậy thì ta chuyên mệnh thế nào được? Chức phó Thừa tướng này đúng là danh hão! Y đành phải nén giận đóng ấn lên. Tờ công văn tiếp theo là một lệnh điều động do Mao Giới tự tay viết.

— Thôi Lâm, Thôi Đức Nho làm Biệt giá Ký Châu. - Tào Phi lạnh nhạt nói, - Nếu ta nhớ không nhầm, Thôi Lâm là tòng đệ của Tây tào

duyện Thôi Diễm phải không?

— Đúng vậy. - Mao Giới bẩm tấu.

— Thôi Quý Khuê hiện đang ở Tây tào mạc phủ, lại cho Thôi Đức Nho làm Biệt giá Ký Châu. Như vậy quyền bính của gia tộc Thôi thị ở Ký Châu chẳng phải quá nhiều rồi sao? - Tào Phi cảm thấy rất không vui, Tào Thực lấy con gái nhà Thôi thị, mạc phủ thêm một người họ Thôi chẳng khác nào thêm một kẻ trong phe Tào Thực, - Lúc nãy các ngài nói "Mọi việc đều có lợi có hại", lẽ nào làm như vậy cũng được? Thôi Diễm bản thân đã quản nhân sự, nay lại thu nhận huynh đệ trong nhà, há không phải ưu ái quá sao?

Mao Giới và Quốc Uyên đưa mắt nhìn nhau, thực sự không biết vị đại công tử này hôm nay làm sao, bèn trầm giọng giải thích:

— Thôi Đức Nho là bậc kỳ tài, người ở Ký Châu không ai không biết, hơn nữa việc này thuộc hạ tự mình sắp xếp, không phải do Thôi Tây tào tiến cử. Mà cho dù Thôi Tây tào có tiến cử, thì việc tiến cử hiền tài cũng không phải là không được lựa người thân quen, có ai dám nói gì?

Mao Giới là một người thẳng tính, có gì nói đó, trước nay chưa từng nhìn sắc mặt người khác.

— Được, được, được, dù sao các ngài cũng đều có quyền tùy nghi hành sự, ta nghe theo là được! - Tào Phi bực bội dập ấn xuống, - Mao công, ta thấy ngài có thể giúp cho Thôi thị, tại sao lại không giúp ta? Người mà ta tiến cử cho ngài, sao đến hôm nay ngài vẫn chưa đề bạt, phải chăng ta có lỗi gì với ngài? - Đây rõ ràng là những lời hờn dỗi.

Mao Giới nào dám nhận những lời đó, vội vàng vén áo quỳ sụp xuống đất:

— Lão thần dựa vào tài cán của từng người để bổ nhậm chức vụ, người tướng quân tiến cử chưa có danh vọng gì, nên tại hạ không dám phụng mệnh. Mong tướng quân coi xã tắc làm trọng, hành sự công chính!

Ông ta tuy đã quỳ xuống, nhưng lời lẽ cũng không hề mềm bớt chút nào.

Tào Phi bị những đạo lý đao to búa lớn ấy làm cho vừa tức vừa hận, không biết phải làm sao, thẫn thờ hồi lâu, đành nuốt nước bọt nói:

— Không cần nói nữa, tiếp tục làm việc.

Y mông lung nhìn đống quyển trúc, tâm trí như để nơi đâu: Thôi Diễm chắc chắn cùng phe với Tào Thực, hiện giờ Mao Giới cũng cùng hội cùng thuyền với bọn họ, cứ cái đà này thì chẳng có người nào của ta bước chân được vào phủ này mất.

Khó khăn lắm mới xử lý xong đống công văn giấy tờ, Quốc Uyên, Mao Giới đều đã cáo lui, Tào Phi nhíu mày mệt mỏi nhìn Lương Mậu:

— Lương Trưởng sử, ngài do phụ thân phái đến cho ta, nay ta xử lý việc chính vụ, theo lý thì ngài nên dốc sức phò tá. Quốc Uyên phê thị công văn, sao ngài không đến đọc cùng?

Lương Mậu trả lời:

— Thuộc hạ không dám lơ là, tất cả công văn đều đã xem qua.

Tào Phi lửa bốc lên đầu:

— Đều đã xem qua? Vậy tại sao bọn họ chỉnh sửa giáo lệnh ngài lại không ngăn cản?

Nào ngờ Lương Mậu có lý lẽ của riêng mình:

— Thuộc hạ là Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử, Quốc Uyên là Thừa tướng Trưởng sử, ngài ấy xử lý việc chính sự thuộc hạ không có quyền được hỏi, chỉ có thể đứng một bên quan sát. Nếu tướng quân ngài có việc gì sai khiến, thuộc hạ tự khắc sẽ làm hết sức.

— Ông, ông... lui ra đi!

Tào Phi đuối lý không thể nói được gì, chỉ đành đuổi ông ta đi - Lương Mậu vốn là người do Tào Tháo cố tình phái đến, há có thể đồng lòng chung sức với y? Cái chức phó Thừa tướng này đúng là tủi nhục! Xem ra hai tháng trời đàm luận việc chính sự với đám Quốc Uyên rõ là đàn gảy tai trâu.

Lương Mậu bối rối lui ra, Tào Phi vẫn chắp tay sau lưng bực bội đi đi lại lại, lúc này có một tên tiểu lại bước vào bẩm tấu:

— Công tử gia, bữa trưa đã chuẩn bị xong, tiểu nhân bưng đến cho ngài hay là...

— Không ăn nữa! Tức no cả bụng rồi!

Tào Phi hằm hằm quát tháo khiến tên bộc đồng kia sợ xanh mặt, vội vã vừa chạy vừa bò ra ngoài.

— Ồ! Mạnh bạo gớm nhỉ, ta còn tưởng là Thừa tướng trở về rồi, ai ngờ là đại công tử của chúng ta!

Giọng nói trêu chọc bỗng từ đâu vọng đến, Tào Phi quay người định mắng, chợt thấy Biện Bỉnh và Lã Chiêu cười hì hì bước vào.

— Cữu phụ... - Tào Phi tất nhiên không dám nạt nộ Biện Bỉnh.

Biện Bỉnh khệnh khạng ngồi xuống:

— Sông có khúc người có lúc, trước mặt nhiều đại quan như vậy, tiểu tử ngươi trở mặt nhanh thật! Giữa trưa rồi to tiếng làm gì? Cách đây cả dặm cũng nghe thấy, quan uy của ngươi lớn thật đấy.

Câu nói này khiến Lã Chiêu cười hì hì. Tào Phi biết vị cữu phụ này không tử tế gì, cũng chẳng muốn tranh cãi với ông ta:

— Cữu phụ có việc gì không?

— Ồ! Đi thẳng vào đề dứt khoát vậy sao, tiểu tử người ghét ta rồi phải không? Những chuyện vặt vãnh trong nhà cũng không cho phép ta vòng vo? - Biện Bỉnh mỉm cười trêu chọc, - Khi còn nhỏ ngươi cưỡi trên cổ ta đái dầm mà giờ cũng dám nói như vậy? Ngươi cứ như vậy, sau này có việc gì đến tìm ta, ta sẽ bảo thẩm thẩm của ngươi cầm trượng đuổi ra ngoài!

Tào Phi đuổi không được, bực cũng không xong, đành nhăn mặt cười:

— Cữu phụ của ta ơi! Hôm nay công việc không thuận lợi, trong lòng tiểu điệt đang bực bội đây, ngài đừng đùa nữa.

— Ha ha ha! Không làm khó ngươi nữa. - Biện Bỉnh khẽ gật đầu, lúc này mới lấy lại vẻ đạo mạo, - Không có gì gấp cả, chỉ là vật liệu để xây dựng Đồng Tước đài không đủ. Ngoài ra, tỷ phu trước khi đi có nói rằng muốn tu sửa một ngôi phủ đệ ở góc tây bắc thành, để tiện sau này ban thưởng cho đại thần. Hiện nay những vùng phụ cận của Nghiệp Thành cũng không còn nhiều vật liệu tốt nữa, Lạc

Dương cũng đang phải sửa sang, ta muốn điều gỗ cây từ quận Đảng ở phía tây về, hiền điệt sắp xếp một chút.

— Cữu phụ viết một tờ tấu chương đi.

— Ồ! Chuyện chỉ có vậy, còn phải viết tấu chương gì chứ?

Biện Bỉnh cảm thấy phiền hà. Lã Chiêu giải thích tỉ mỉ:

— Tướng quân có lẽ không biết, tiền xây Đồng Tước đài một nửa là lấy từ đất phong ấp của Vũ Bình hầu, khoản tiền này do có cả công, cả tư gộp lại nên tính toán hơi phức tạp một chút. Nếu Biện tư mã viết một tờ tấu chương, chớ nói đến việc phê thị sẽ lỡ mất thời gian, mà ngay cả những vị tiên sinh chủ trì cũng không dám tự ý quyết định. Nay tiền bạc đều đã có, phiền ngài chuyển lời với Thứ sử Tịnh Châu, chúng ta chỉ cần đến đó chặt gỗ là xong.

— Được, việc nhỏ thế này ta vẫn có thể quyết được. - Tào Phi cuối cùng cũng đã vớ được một việc có thể tự mình quyết định, - Cữu phụ ở lại đây, điệt nhi sẽ uống vài chung rượu với ngài. Tử Triển cũng không phải là người ngoài, cũng ở lại cho vui!

Tào Phi đang phiền muộn trong lòng, muốn được trò chuyện hàn huyên với người thân quen, nào ngờ Biện Bỉnh lại bĩu môi đáp:

— Được, vẫn còn có chút lương tâm đấy. Nhưng hôm nay không làm phiền hiền diệt nữa, có người đang đợi bên ngoài kìa.

Nói đoạn kéo Lã Chiêu bước ra khỏi phòng. Tào Phi thoáng thấy Lưu Dực đang ôm sách đứng ngoài đợi, vậy là lại đến giờ đọc sách buổi chiều.

Tào Phi đang bận bù đầu, há có thể đọc sách? Không đợi Lưu Dực mở mồm nói gì đến cổ kim đại nghĩa đã vội cướp lời:

— Lưu tiên sinh, đang có việc muốn tìm ngài thương lượng đây.

— Tướng quân có gì dặn dò?

Lưu Dực chắp tay cúi đầu, cung kính thủ lễ. Tào Phi nảy ra một ý:

— Vài ngày trước ta và Lương Mạnh Hoàng đàm luận thư pháp, ông ta rất tôn sùng thảo thư của cha con Trương thị. Trương Hoán là danh tướng tiên triều, con của ông ta là Trương Chi, Trương Sưởng đều đã là người thiên cổ, năm ngoái Trương Mãnh cũng mất

rồi, bút tích thảo thư của Trương gia đều đã lưu lạc trong dân gian, ta rất muốn học hỏi, không biết tiên sinh có thể truyền thụ?

Tào Phi trong lòng đã tính sẵn, một kẻ suốt ngày suốt tháng chỉ biết niệm *Tứ Thư, Ngũ Kinh* như Lưu Dực hẳn không thể biết viết thảo thư.

Quả nhiên như vậy, Lưu Dực quỳ mọp xuống đất thỉnh tội:

— Thuộc hạ tài hèn sức mọn, không biết viết thảo thư.

Tào Phi trong lòng thầm cười, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Ây dà, vậy thì không tiện rồi. Tiên sinh có thể sưu tầm bút tích thảo thư rồi luyện tập một lượt, đợi khi nào thành thạo thì dạy lại cho ta được không? Mấy ngày nay ta bận quá, ngài cũng nghe thấy rồi đó, lát nữa còn phải viết công văn cho Lương Thứ sử nữa, thực sự là không có thời giờ để nghiên cứu. Nếu ngài học được, sau này ở phủ ta sẽ luyện theo bút thể của ngài, không cần phải phiền người ngoài nữa.

Lưu Dực rất khó xử:

— Thảo thư không phải chính pháp để hành văn, tướng quân hà tất phải học theo? Huống hồ thuộc hạ chỉ cùng luận học vấn với ngài, không dám được gọi là thầy.

— Sai rồi, sai rồi! - Tào Phi lắc đầu quầy quậy, - Hôm trước tiên sinh còn cùng ta luận về thận vi chi đức. *Chiến quốc sách* nói: “Hữu dĩ cửu cửu cầu kiến Tề Hoàn công giả, Hoàn công bất nạp. Kỳ nhân nhật, cửu cửu tiểu thuật nhi quân nạp chi, huống đại vu cửu cửu giả? Vu thi Hoàn công thiết đình liêu chi lễ nhi kiến chi. Cư vô cơ, thấp bằng tự viễn nhi chi, tề trục dĩ bá.”[★] Bậc học giả một việc không biết cũng cảm thấy xấu hổ, bậc trí sĩ mà nhất nghệ không thông thì hổ thẹn với triều đình, sao lại không học chứ?

Lưu Di không ngờ Tào Phi lại dẫn điển tích xưa ra để ép mình, thấy y nói năng có lý và thực sự nghiêm túc, bèn chắp tay đáp:

— Tôn ti hữu dụ, lý chi thương phân. Vì vậy thuộc hạ ham theo tiểu tiết, không dám tu thảo. Nay có tướng quân chỉ dẫn, không thể chối từ được. Tướng quân yên tâm, thuộc hạ sẽ lập tức đi tìm bút tích của Trương thị, trong vòng nửa tháng ắt sẽ luyện tập thành thạo rồi truyền lại cho tướng quân.

— Tốt lắm, cảm phiền tiên sinh.

Tào Phi cung kính tiễn ông ta ra ngoài: Lần này tốt rồi, chuốc một chút phiền phức cho tên mọt sách này, chí ít lỗ tai cũng được thảnh thơi nửa tháng.

Đuổi được Lưu Dực, trên đại đường chỉ còn lại mình Tào Phi, vị công tử bấy lâu bận tối mắt tối mũi này bỗng cảm thấy nhàn hạ quá đỗi. Y duỗi tay duỗi chân nằm sau soái án, thì ra làm Thừa tướng cũng có thể nhàn hạ như vậy. Lúc này y cũng chẳng còn tâm trí nghĩ đến chuyện của Thôi Diễm, Mao Giới, bao nhiêu ngày nay, khó khăn lắm mới được nửa ngày nhàn hạ, y chỉ muốn ngủ sâu một giấc, quên đi tất cả những chuyện không vui. Nào ngờ vừa mới nhắm mắt, lại có một giọng thánh thót cất lên:

— Hai tháng trời không về nhà, ngày nào thiếp cũng nhớ chàng, ai ngờ phó Thừa tướng lại tiêu diêu đến vậy, ngủ một giấc dài thế kia.

Tào Phi há lại không nhận ra? Đó là giọng nói của ái thiếp Chân thị, ban đầu mơ mơ màng màng tưởng là đang mơ, đến khi ngẩng đầu dậy mới thấy quả nhiên Chân thị đang mỉm cười bước vào trong đại đường. Tào Phi ở trong phủ bận bịu hai tháng trời, trông thấy vợ mình há có thể kìm lòng? Bèn ngồi phắt dậy, cầm lấy tay áo nàng kéo ra sau tấm bình phong, hấp tấp cúi xuống định hôn. Chân thị vội vàng đẩy ra:

— Ban ngày ban mặt chàng làm gì vậy? Cẩn thận các con nhìn thấy. Còn có cả người ngoài nữa, Chu Thước đưa thiếp qua đây đấy.

Tào Phi cười ngại ngùng, hôn nhẹ lên tóc Chân thị rồi mới kéo bình phong nhìn ra ngoài - Quả nhiên trông thấy Chu Thước đứng ngoài sân dỗ dành hai đứa trẻ, một đứa là Tào Duệ, con trai mới tám tuổi của y, đứa còn lại mới bốn tuổi là đứa cháu Chân Tương. Huynh trưởng của Chân thị là Chân Nghiễm mất sớm, để lại đứa con duy nhất là Chân Tương, từ bé đã được Chân thị nuôi dưỡng, sau này cũng mang theo khi về nhà họ Tào, phu thê Tào Phi coi nó như con, đối đãi không bạc.

Trông thấy Chu Thước đang ngồi xuống định làm ngựa cho Tào Duệ cưỡi, Tào Phi vội bước ra ngoài quát to:

— Đây là Thính Chính đường, còn ra thể thống gì? Mau đứng dậy!

Chu Thước giật mình, vội vàng đứng dậy cười nói:

— Công tử xin chớ trách tội, tại hạ đang thay công tử dỗ dành bọn trẻ, để ngài rảnh tay bàn việc chính sự mà!

— Miệng lưỡi được lắm! - Mặt Tào Phi thoáng bối rối, - Vô tình vô nghĩa nhất thiên hạ này chẳng ai bằng đám các ngươi! Lúc không có việc thì cả ngày chết dẫm ở trong phủ ta, nay ta phải ngồi một chỗ bận trăm công ngàn việc thì chẳng thấy bóng dáng đâu, cả hai tháng trời cũng không buồn ghé qua, khiến ta đây bực bội sắp chết!

— Đại công tử chớ nói vậy, tiểu nhân bây giờ ngày ngày phải ở trong doanh. Thừa tướng không có ở đây, tiểu nhân phải làm việc ổn thỏa để ngài nở mày nở mặt. Hôm nay ngài đi tuần doanh, người hô to nhất chính là tiểu nhân, ngài không nghe thấy sao?

Tào Phi thở dài:

— Ngươi không đến đã đành, cớ sao Ngô Chất, Tư Mã Ý cũng không đến? Ngày ngày ở trong phủ làm việc, ta ở hậu viện thì bọn họ ở tiền viện, bước qua có mấy bậc cửa cũng khó vậy sao?

Chu Thước đi về phía Tào Phi, khẽ nói:

— Tiểu nhân không dám giấu, công tử càng chủ trì nhiều việc, bọn họ càng không thể đến. Xét cho cùng, mạc phủ không phải của ngài, biết bao con mắt đang dõi theo! Qua ruộng dưa không cúi xuống sửa giày, đi dưới gốc mận không với tay sửa mũ, bọn họ lại không phải là Trưởng sử, Công tào của ngài, thân cận quá sẽ gây thị phi. Người ta có câu “Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã”[★]. Đạo lý này ngài còn không hiểu?

Tào Phi thấy hắn thường ngày ăn nói thô lậu, giờ bỗng mở miệng ra là nói đạo lý, nghĩ rằng ắt là do Ngô Chất dạy cho, cũng không buồn oán thán nữa, chỉ nói:

— Được rồi, được rồi, đám người các ngươi toàn kẻ có lý cả. Ngươi thay ta chuyển lời với Ngô Quý Trọng, bên ngoài có việc gì thì viết thư gửi vào cho ta, tam đệ lần này đi cũng không biết huynh

đệ Đinh Nghi đang giở trò gì, cũng phải cẩn thận một chút. Đậu Phụ đi lâu như vậy mà ngay cả một bức thư cũng chẳng gửi về, thực khiến ta sốt ruột...

Lúc này từ phía sau điện đường, một đám thị nữ phục sức lung linh bỗng bước ra, thị nữ đi đầu khẽ tiến đến nhún người bái kiến Tào Phi:

— Nô tì tham kiến công tử.

Tào Phi đang mải hàn huyên với Chu Thước, nghe thấy vậy liền ngoảnh lại nhìn nữ nhi kia, bất giác thẫn thờ - Nữ tử đó mặc dù thân phận thấp kém, trên người chỉ mặc trang phục làm từ vải trắng, trang điểm không quá cầu kỳ nhưng sắc diện trông thật phong tình. Tuổi độ hai sáu hai bảy, vóc dáng yêu kiều, làn da trắng nõn; khuôn mặt trái xoan mịn màng, đôi mắt to tròn, hàng mi thanh mảnh, sống mũi cao thẳng, đôi môi đỏ lựng khẽ mỉm cười e lệ như vầng trăng non. Mái tóc gọn gàng buộc thắt sau gáy, hàng tóc mai lơ thơ bên má, không hề có chút trang sức nào. Mặc dù thân phận thấp kém nhưng lại tỏa ra khí khái cao quý, không giống những nha đầu hầu hạ cho phu nhân, thực giống như một quý phụ trẻ tuổi vào phủ này để dạo chơi, quả là kỳ lạ!

Tào Phi thẫn thờ hồi lâu, lại bất giác buột miệng nói rằng:

— Tỷ tỷ có gì dặn dò?

— Công tử làm nô tì tổn thọ rồi. - Thị nữ kia nghe vậy khẽ mỉm cười, trên má lộ rõ hai chiếc má lúm, - Nghe nói thiếu phu nhân đến đây, hai vị phu nhân Hoàn thị, Vương thị sai nô tì ra đón thiếu phu nhân đến để nói chuyện.

Hoàn thị, Vương thị đều là trắc thất của Tào Tháo, nghe nói Chân thị đến thì vẫn phải thi lễ. Trước đây họ ở cùng một nơi, quan hệ khá tốt, tất nhiên có rất nhiều chuyện để hàn huyên, nhưng lấy thân phận mẫu thân tự ra đón thì không tiện, nên mới sai thị nữ đến gọi Chân thị vào.

Tào Phi mỉm cười nhìn Chân thị vẫy vẫy tay:

— Di nương gọi nàng, mau đi đi!

Thị nữa kia bước đến thi lễ với Chân thị, Chân thị lại nói:

— Ta có đôi lời cần nói với công tử, phiền tỷ tỷ dẫn bọn trẻ đi trước.

Tào Phi đứng một bên quan sát, bỗng thấy thật thú vị - Chân thị yểu điệu thục nữ, như gió vờn hoa, như mưa thấm lá, còn thị nữ kia thì phong thái ổn trọng, tựa hồ lan quế, ung dung đại khí, ai nói rằng người trong thiên hạ khí chất tương ứng với thân phận? Một chủ, một nô như vậy trông chẳng khác gì đảo lộn vai vế.

Thị nữ kia mang hai đứa trẻ đi, Tào Phi vẫn si mê nhìn ngắm, Chân thị đưa đôi tay ngọc ngà đặt lên trán chồng mình, cười nói:

— Trời lạnh thế này mà vẫn có muỗi, ngắm thật kỹ mới đốt vào thịt!

— Nói gì vậy chứ, ngắm thôi cũng không được?

Chân thị lại nói:

— Ai không cho chàng ngắm chứ? Chàng có bản lĩnh thì có mang về nhà thiếp cũng không quản. Chỉ là cẩn thận lão gia nổi giận, chàng không gánh nổi tội đâu.

Chân thị úp mở, một năm trước Tào Phi nạp em gái của viên Hiệu úy đồng hương là Nhậm Phúc làm trắc thất, khiến Tào Tháo rất không hài lòng, trách y không màng chính nghiệp, đam mê mỹ sắc, còn trách y không xin thỉnh mệnh, dám tự tiện kết thân với tướng hiệu trong trung quân. Lần này nếu lại tiện tay dắt dê, đoạt lấy thị nữ trong mạc phủ, hẳn Tào Tháo sẽ lại nổi cơn thịnh nộ.

Tào Phi lừ mắt nhìn Chân thị:

— Câu này cũng chỉ nên nói khi có hai chúng ta. Phàm là người ai chẳng ngôn hành bất nhất, lão gia khi còn tráng niên cũng phong lưu ai bằng, đến nay cũng năm thê bảy thiếp, há lại không cho phép huynh đệ chúng ta nạp nhiều hơn, đạo lý ở đâu ra vậy?

Còn chưa nói xong Chân thị đã đưa tay lên che miệng y lại:

— Nói linh tinh gì thế? Chàng điên rồi sao?

— Do nhớ nàng quá đó thôi. - Tào Phi nhấn tiện ôm lấy eo vợ mình.

— Đừng... - Chân thị đẩy ra, - Nói chuyện nghiêm túc nào, thiếp đến đấy không phải để thăm chàng đâu. Mẫu thân hành quân trên

đường sinh bệnh, hiện đang ở tại Mạnh Tân, mặc dù có nha hoàn phục dịch nhưng xét cho cùng cũng chẳng thể chu toàn được. Nghe nói gần đây mẫu thân rất nhớ Hùng nhi, cả ngày khóc lóc than thở. Lần này thiếp đến là muốn báo một tiếng với hai vị phu nhân, ngày mai thiếp cùng mấy người nữa cũng đến Mạnh Tân để hầu hạ mẫu thân.

Tào Phi vui mừng ra mặt:

— Tốt lắm! Tốt lắm! Đúng là phu nhân ta tinh tế hơn người. - Phụ thân ở mãi Đồng Quan không thể hầu hạ được, nếu như Chân thị có thể chăm sóc tốt cho mẫu thân, vậy cũng rất có lợi cho y, - Duệ nhi có chịu để nàng đi không?

Chân thị than thở:

— Nó cũng chịu để thiếp đi, chỉ có thiếp là không nỡ rời khỏi. Để chăm sóc mẫu thân, và cũng vì chàng, tạm thời cứ để nó ở mạc phủ mấy ngày. Hôm nay nghe nói sẽ được đến đây, nó nhảy nhót sung sướng, bảo muốn chơi cùng Vũ nhi.

Gia tộc đông người nên cũng đa sự, Tào Duệ là con của Tào Phi, nhưng lại bằng tuổi với Tào Vũ, đứa con bé nhất của Hoàn thị, điều này khiến cho hai đứa trẻ trên danh nghĩa là thúc - điệt, nhưng vẫn gọi thẳng tên tục của nhau, lại chơi được cùng với nhau.

Tào Phi nắm chặt tay Chân thị:

— Có vị hiền thê như vậy, ta còn cầu gì nữa? Ta bận việc chính sự ở trong phủ, mẫu thân đành giao phó cho nàng vậy. Nay chúng ta chịu vất vả một chút, ngày sau không lo thiếu gấm lụa ngọc ngà để nàng dùng.

Chân thị mỉm cười e lệ:

— Chàng ấy à, chỉ nói được thôi!

Đoạn tha thướt đi ra. Tào Phi thấy thê tử đi xa rồi, bèn giơ tay gọi Chu Thước - Phu thê họ trò chuyện riêng tư, Chu Thước không dám nghe, đành ra mãi phía cửa nghi môn ngồi xổm chờ đợi. Lúc này thấy được gọi liền vội vã chạy vào:

— Đại công tử có gì dặn dò?

— Có việc này cần ngươi tra xét xem sao.

— Lẽ nào ngài muốn biết thị nữ kia là của ai?

— Ha ha ha! - Tào Phi bật cười khoái trá, - Tiểu tử ngươi chỉ nhanh trí trong chuyện này.

Chu Thước cười nịnh:

— Công tử yên tâm. Vừa hay lúc nãy Lã Chiêu đã trở về, tiểu nhân và hắn vốn là chỗ giao tình thân thiết, chắc chắn sẽ hỏi được rõ ràng cho ngài. Trong phủ này thị nữ rất nhiều, Thừa tướng cũng không nhớ xuể, nếu công tử vừa ý, tiểu nhân sẽ đánh tiếng gửi lời, đưa thị nữ đó về phủ của ngài.

— Chớ có hàm hồ, cứ hỏi cho rõ ràng rồi tính! - Tào Phi vờ tỏ vẻ uy nghiêm, - Ta bận việc quân quốc đại sự, những chuyện vặt vãnh như vậy còn cần ta căn dặn? Ngươi mau đi làm đi.

— Vâng. - Chu Thước cười thầm: Cái khác thì không nói, duy chỉ có nữ nhi là đại công tử nhà ta quả có con mắt tinh tường!

Du thuyết thất bại

Cuộc phản loạn của Hàn Toại, Mã Siêu và chư tướng Quan Trung không hề thuận lợi như tưởng tượng. Ban đầu khi cùng nhau mưu hoạch, ai cũng thề sống thề chết, như thể không diệt Tào Tháo quyết không buông xuôi, nhưng đến lúc thực sự hành động thì kẻ nào cũng tránh né, không viện cớ lương thảo không đủ thì là địa bàn đạo tặc dấy loạn. Bọn họ vốn xuất thân từ tặc khấu mà lại đi diệt tặc khấu, nghe cũng thật nực cười.Kỳ thực đại đa số không đủ tự tin nên đang ngầm quan sát. Thực sự khởi binh chỉ có hai nhà Mã, Hàn cùng với những cánh quân tương đối gần với Đồng Quan như Lương Hưng, Lý Kham, Trương Hoành. Nhưng trong quá trình hành quân, tin xấu liên tiếp đưa đến: Thương Diệu ở Thái Nguyên chưa kịp phô trương thanh thế đã bị Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng tiêu diệt, Lưu Hùng đột kích Hoằng Nông thì bị phục binh tóm sống, binh mã của Tào Nhân đã kịp đến tăng viện, cuối cùng ngay cả Tào Tháo cũng đã đến rồi. Phản tướng Quan Trung và quân Tào chỉ cách nhau một dải Đồng Quan, hình thành nên cục diện tướng binh tương trì.

Phía đông Đồng Quan là binh mã của Tào Tháo với gần bảy vạn người; phía tây Đồng Quan là các lộ quân Quan Trung, cũng chừng sáu vạn, hai bên quân số tương đương. Nhưng Mã, Hàn là kẻ phản loạn, vẫn còn có con tin nằm trong tay triều đình, rõ ràng yếu thế hơn.

— Đám rùa rụt cổ bất tín bất nghĩa! Nói đến rồi không đến, lẽ nào muốn tọa sơn quan hổ đấu?

Mã Siêu hầm hầm đập xuống soái án. Ngồi bên kia soái án là Hàn Toại, hai người cùng nắm quyền trong đại trướng, nghiễm nhiên là hai vị đại thống soái, quyền lực ngang nhau. So với Mã Siêu, Hàn Toại rõ ràng điềm tĩnh hơn nhiều, xét cho cùng ông ta tuổi đã hoa giáp, bôn ba đã lâu, lòng người ấm lạnh, thế thái nhạt nhẽo ra sao ông ta hiểu rất rõ:

— Hiền điệt chớ nên tức giận, địa bàn các cánh quân có người gần kẻ xa, đã là đồng minh há lại không đến? Chẳng qua bọn họ nhất thời sợ uy của Tào Tháo, không dám khinh suất cử binh. Chỉ cần chúng ta cứ thủ Đồng Quan, tiêu giảm nhuệ khí của quân Tào, các bộ quân thấy Tào Tháo xuất binh lâu ngày không đoạt nổi, tất sẽ nối gót nhau đến. Yên tâm đi, binh mã của chúng ta càng tụ càng nhiều.

— Tào tặc vừa không thể vào được Đồng Quan, chúng ta cũng không thể phá được hắn, cứ thủ thế như vậy khi nào mới có thể thắng? - Mã Siêu hiển nhiên không tán thành kế sách lâu dài đó, - Theo ý ta, giờ hãy điều tinh binh đến Tào doanh khiêu chiến, triệt đi uy phong của lão tặc!

— Đánh hay không không phải theo ý của chúng ta. - Thành Công Anh khoanh chân ngồi một bên, tay vân vê chiếc roi ngựa, lần này xuất binh ông ta nghiễm nhiên trở thành tổng quân sư của quân phản loạn, - Quan Trung chiến loạn nhiều năm, thành trì bị hủy hoại không thể dùng được, kể cả Trường An cũng khó có thể đồn binh. Tuy nhiên phía đông Đồng Quan vốn được kinh lược nhiều năm, Chung Do, Vệ Ký trấn thủ Hoằng Nông đã lâu, địch đánh ta dễ, ta đánh địch khó.

Mã Siêu càng nghe càng thấy sốt ruột:

— Nếu đã như vậy, còn không mau mau khiêu chiến?

Thành Công Anh nhẫn nại giải thích:

— Tướng quân chớ vội, Tào Tháo có tường cao hào sâu, tuy không có lợi cho chúng ta, nhưng cũng chẳng thể thủ thế lâu dài. Chớ quên Tào Tháo phía nam còn có Tôn Quyền, Lưu Bị như hổ phục bên sườn, ngày rộng tháng dài ắt sẽ sinh biến. Chúng ta chặn hết các đường yếu đạo của hắn ở Đồng Quan, Tào Tháo tiến không tiến được, đánh cũng không thể thắng, đến khi phía nam sinh loạn tất phải gấp rút lui binh, chúng ta đuổi theo truy kích ắt phá được hắn. Đến lúc đó chỉ cần thắng một trận, các bộ quân sẽ lũ lượt kéo đến, phía tây Lạc Dương đoạt được dễ như trở bàn tay.

Ông ta quan sát thế cục rất rõ ràng, mưu kế cũng rất thâm sâu. Hàn Toại khẽ gật gù, Mã Siêu cũng không thể tranh luận được nữa, chỉ hằm hằm nói:

— Nói thì như vậy, nhưng tướng lĩnh các bộ bội tín bội nghĩa thực là đáng hận, tuyệt đối không thể nương tay với chúng... Tưởng Thạch!

Tưởng Thạch ở dưới trướng của Hàn Toại, nay Mã, Hàn hợp binh, Mã Siêu tùy tiện sai khiến như vậy, Tưởng Thạch trong lòng bất phục nhưng không dám đắc tội, đành miễn cưỡng đứng ra:

— Tướng quân có gì sai bảo?

— Ngươi mau viết thư hỏa tốc gửi đến các bộ, hạn cho chúng trong vòng một tháng phải khởi binh đến đây hội hợp. Nếu dám thoái thác, đợi đến khi ta đây đánh bại Tào Tháo sẽ quay về dọn dẹp từng tên một! Bảo chúng cứ suy nghĩ cho kỹ! Đặc biệt là Dương Thu. Mẹ kiếp, lúc minh ước hắn ta hò hét to nhất, đến khi lâm trận thì đóng cửa ở nhà, là cái thá gì vậy?!

Hàn Toại cười nói:

— Dương Thu vỏn vẹn vài ngàn nhân mã, có hắn thì không đông, thiếu hắn thì cũng chẳng vắng, hiền diệt hà tất phải làm khó cho hắn?

— Không phải vì đông hay ít, mối hận này thực là khó nuốt trôi. Chúng ta há có thể để hắn lừa như vậy? Không coi Mã Siêu ta ra gì, ta tuyệt đối cũng không để hắn sống yên thân!

Người nói vô tâm, người nghe hữu ý, Lương Hưng, Trương Hoành, Lý Kham ngồi một bên nghe thấy câu này bất giác giật mình: Tên tiểu tử này quả là khác một trời một vực với cha hắn, không hề biết nể mặt chút nào, giờ lại cất lời cuồng ngạo như vậy, ngày sau nếu thực sự phá được Tào Tháo, đám thế lực nhỏ như chúng ta há lại không bị hắn dồn đến đường cùng? Ngày tháng sau này không yên ổn đây...

Hàn Toại nhận thấy chư tướng đang dao động, cố gắng kiên nhẫn khuyên Mã Siêu:

— Hiện diệt tuổi còn trẻ, hành sự không thể kích động. Chúng ta đều ở Quan Trung, vốn lẽ nên dĩ hòa vi quý, huống hồ hiện giờ lại là lúc hai quân đối trận. Nếu vô duyên vô cớ gây chuyện không hay, chỉ e nhân tâm ly tán, gà nhà đá nhau, đến lúc đó chưa cần đợi Tào Tháo đánh đến, chúng ta đã loạn trước rồi, còn nói gì đến việc thôn tính Trung Nguyên? Lệnh tôn, lệnh đệ tính mệnh cũng không được đảm bảo! Hiện giờ nên đồng tâm hiệp lực, bao dung lẫn nhau mới là thượng sách, cho dù có kẻ đến du thuyết, cũng cần...

Nói cái gì là cái đó xuất hiện, Hàn Toại còn chưa nói hết câu, chỉ thấy Điền Quỳ hớt hải xông thẳng vào trong trướng:

— Lão tướng quân trở về rồi!

— Cái gì? - Hàn Toại nhíu mày nghi hoặc, những người khác cũng bắt đầu xì xào bàn tán. Lưu Hùng bị bắt sống tại trận, không bị Tào Tháo chém đầu thì cũng phải lên bàn thờ ngửi hương rồi chứ, sao lại được thả ra?

Thành Công Anh lập tức đứng lên sai khiến:

— Trương Hoành, Tưởng Thạch, các ngươi mau dẫn thân binh đến doanh của Điền tướng quân đưa Lưu Hùng đến đây, tuyệt đối không để ông ta nói năng hàm hồ gì với đám binh sĩ, cần trói thì cứ trói lại giải tới đây!

Hai tướng lĩnh mệnh liền đi, chẳng lâu sau ngoài trướng đã ầm ĩ nhộn nhạo, tiếp sau đó rèm trướng hất lên, Lưu Hùng khệ nệ bước vào - Nói là trói, há có thể trói thật? Thứ nhất, lão tướng quân có uy vọng, những kẻ kia không dám động thủ; hai là ông ta cũng không

ngốc, lúc này thuận theo thì sống, chống lại thì chết, sao có thể chỉ nghĩ ngắn trước mắt?

Hàn Toại trông thấy Lưu Hùng liền đứng dậy nghênh đón:

— Lão ca ca, ngài ở Tào doanh hẳn phải chịu không ít khổ nhục? Mau mau nghỉ ngơi, ta sẽ phái người bày thịt dọn rượu thết đãi.

Những tướng lĩnh khác lại càng cung kính hơn, người chắp tay chào, kẻ cười phụ họa, duy chỉ có Mã Siêu ngồi im chẳng nói chẳng rằng.

Lưu Hùng ra vẻ bề trên, ngồi xuống chiếc ghế hàng đầu phía đông một cách không hề khách khí, duỗi chân ra nói:

— Ây dà... Số ta khổ mà! Chừng này tuổi rồi còn phải ra ngoài chém giết, sống trên đời xét cho cùng cũng là vì gì đây? Lần này ở Tào doanh coi như không uổng phí, ta đã hiểu rõ rồi!

Trong số những kẻ đang ngồi có không ít người tinh ý, thấy ông ta buông một câu không nóng không lạnh như vậy liền biết lập trường của ông ta đã thay đổi, tám phần là trở lại khuyên mọi người lui binh đầu hàng. Hàn Toại không đáp lời, chỉ vờ than thở:

— Từ hôm nghe nói ngài bị bắt, trong lòng ta không hề dễ chịu chút nào. Ngài tuổi tác đã cao, há lại để ngài xung phong trận tiền? Đó là do tiểu đệ không chu toàn, thực là hổ thẹn... Giờ ngài đã bình an trở về, hãy thư thả nghỉ ngơi, những trận sau này cũng không phiền ngài đánh nữa, ngày mai ta sẽ phái người hộ tống ngài về Lam Điền. Ngài cứ yên ổn ở nhà hưởng cơm thái bình, đợi tin tiệp báo của tiểu đệ.

Lưu Hùng thầm chửi: Tên Hàn Văn Ước này thực giảo hoạt, định lập lờ cho qua chuyện đây mà! Bèn tiếp tục cằn nhằn:

— Cơm thái bình? Cơm thái bình há lại dễ ăn như vậy? Nếu như Tào Tháo đánh qua Đồng Quan, mười mấy lộ binh mã của chúng ta ắt gạch tan ngói vỡ. Đợi khi ta có thể ăn được cơm thái bình, chỉ e cái đầu của các ngươi cũng bị người ta chặt mất rồi. Ta cũng là người phải nuôi con nuôi cái, há có thể nhẫn tâm chứng kiến thảm cảnh như vậy?

Lão già này nói năng thật khiến người ta tức chết, nhưng Hàn Toại cũng không tiện trở mặt:

— Lão ca ca hà tất nói những lời xui xẻo, ngài chỉ việc trở về cơm no nệm ấm, việc trên chiến trường tiểu đệ tự có cách. Hơn nữa còn có bao nhiêu huynh đệ như vậy, hai ngày nữa Trình Ngân, Thành Nghi, Dương Thu đều sẽ đến, thanh thế của chúng ta sẽ mạnh hơn nhiều.

Hàn Toại không hề sợ Lưu Hùng, luận về thực lực thì Lưu Hùng không là gì, sau khi ông ta bị bắt, Điền Quỳ đã bị Hàn Toại thu phục, lão già này không còn gây được nhiều sóng gió nữa. Nhưng Lưu Hùng đức cao vọng trọng, là một cây cột trụ giữa đám tướng lĩnh ở đây, nếu như thực sự trở mặt với ông ta, không chỉ mất thể diện mà còn khiến những tướng lĩnh khác lo sợ. Nhân tâm mà loạn thì đại sự sẽ bất ổn, tốt nhất là mau mau đuổi ông ta đi.

Lưu Hùng thấy hắn không chịu nói hết, nói năng mập mờ thì biết là sự không thành, lại than thở:

— Hiền đệ khuyên ta yên tâm, ta lại muốn khuyên hiền đệ buông tay. Chúng ta đều sắp đến tuổi gần đất xa trời, còn cố sống cố chết ra ngoài cầm gươm vác giáo làm gì? Chém chém giết giết mấy chục năm, đã làm bao nhiêu việc ác trong lòng hiền đệ cũng rõ. Nói một cách dễ nghe thì chúng ta là anh hùng thời loạn, nói khó nghe là đục nước béo cò, nhân khi triều đình hỗn loạn thì cướp lấy dăm ba tấc đất, chẳng qua cũng là xuất thân tặc khấu. Dẫu rằng thời loạn không có chiến tranh chính nghĩa, nhưng triều đình đối xử với chúng ta cũng không bạc, chí ít cũng được cái chức tướng quân, cớ sao lại không biết đủ? Hiền đệ thấy đám Đoàn Ổi, Vi Đoan ai nấy đều quyền cao chức trọng, sống hưởng vinh hoa, chết có kẻ khóc, tử tôn đều hưởng phú quý, tại sao chúng ta không học theo họ? Hiền đệ cũng sắp sáu mươi tuổi rồi, còn có thể tung hoành được bao lâu? Hiền đệ hãy suy xét cho kỹ đi, lẽ nào để đến già cũng chẳng có chốn dung thân, không nghĩ cho con cho cháu, để lại cho đời tiếng xấu là tặc phụ tặc mẫu, tặc tử tặc tôn?

Hàn Toại cúi đầu không nói, Thành Công Anh liền tiếp lời:

— Lão tướng quân chớ nên chỉ nghe theo lời Tào Tháo, hiện giờ chúng tướng đều đã cử binh, nếu có đầu hàng cũng chẳng được khoan dung. Huống hồ chư tướng Quan Trung không phải chỉ có một mình Hàn tướng quân, các lộ binh mã tề tâm quyết chiến, đây

cũng chưa hẳn không phải là kế lâu dài. Tào Tháo bại ở Kinh Châu, binh mã tinh nhuệ mất gần hết, số còn lại không đáng lo. Nếu đánh bại Tào Tháo rồi xua quân đông tiến, không chỉ có thể giữ vững địa bàn, còn có thể thôn tính Trung Nguyên...

— Hừ! - Lưu Hùng trừng mắt, - Chính vì những kẻ không hiểu chuyện như ngươi mới khiến cho thiên hạ bất an! Khẩu khí cũng to nhỉ, lại còn muốn thôn tính Trung Nguyên? Sao không thử soi gương xem bản thân có đủ bản lĩnh hay không?

Thành Công Anh vẫn không nổi giận, Mã Siêu chợt đập tay lên soái án, đứng dậy nói:

— Câm miệng! Loại người vong ân bội nghĩa, hai mặt ba đao như ngươi, Tào Tháo mua chuộc ngươi cái gì mà lại dám chạy về đây ly gián chúng ta. Nếu không nể tình ngươi già cả, ta đã sớm phanh thây ngươi rồi!

Lưu Hùng đứng dậy vạch áo, để lộ ra vòm ngực gầy gò của mình:

— Ngươi đừng có dọa ta, lão đây cũng chẳng sợ chết, nếu sợ chết thì đã ở lại Tào doanh không về rồi, có bản lĩnh thì cầm đao đâm ta đi! Nếu ta chớp mắt thì ta không phải họ Lưu, lão đây khi đầu gươm nhuốm máu, chinh chiến sa trường nhà ngươi còn chưa lọt lòng kia! Ngươi hỏi ta, ta vẫn còn chưa hỏi ngươi đấy! Ngươi nói chắc như đinh đóng cột rằng cha ngươi cho phép ngươi khởi binh, nhưng nào có thư tín làm chứng?

Câu này khiến Mã Siêu câm lặng. Lưu Hùng vẫn nhất quyết không tha, cao giọng chửi mắng:

— Tên nhãi ranh nhà ngươi, Tào Tháo đã nói cho ta cả rồi, cha ngươi năm lần bảy lượt gửi thư dặn ngươi không được tạo phản, vậy mà ngươi ngay cả tình phụ tử cũng không màng đến! Những kẻ đang ngồi đây hãy mở to mắt ra mà nhìn, tên tiểu tử này là cái giống gì! Ngay cả sống chết của phụ thân hắn còn phó mặc, ngày sau liệu có coi các ngươi ra gì không?

Mã Siêu bị ông ta chửi té tát, thẹn quá hóa nộ, nhíu mày toan tuốt kiếm, Hàn Toại thấy cảnh đó vội vàng ngăn lại:

— Hiền điệt không thể... Người đâu! Lão tướng quân phát điên rồi, mau dìu ngài ấy về đại trướng coi sóc cho chặt!

— Ai phát điên rồi? Ta thấy ngươi mới là kẻ mờ mắt vì lợi! Triều đình nào có tệ bạc với các ngươi? Có tước cao lộc hậu mà vẫn không chịu quy thuận, còn muốn cố đấm ăn xôi, giơ đầu chịu báng sao

Lưu Hùng chửi mãi không thôi, bị các tướng sĩ ghì chặt; ông quay đầu nhìn lại thấy cánh tay đang giữ mình chính là ái tướng Điền Quỳ, lại càng nổi giận:

— Tiểu tử ngươi do một tay ta cất nhắc, sao cũng dám trở mặt như vậy?

Điền Quỳ vừa thẹn vừa ngượng, nhưng cũng không dám buông tay:

— Lão tướng quân ân trọng như núi, nhưng cũng nên nghĩ cho tiền đồ của đám trẻ chúng tôi chứ! Tiểu nhân cũng muốn trước khi chết được làm chư hầu một phương, cầu chút phú quý cho các huynh đệ. Chúng ta hãy đồng lòng với hai vị tướng quân Hàn, Mã, người đông thế lớn chắc chắn không thể bại được! Mong ngài bỏ qua cái lợi trước mắt, ngày sau nếu tiểu nhân cùng Hàn tướng quân công thành danh toại, tiểu nhân nhất định sẽ hiếu kính với ngài như hiếu kính với phụ thân, như vậy cũng không được hay sao?

Nói đoạn nước mắt rơi lã chã. Lưu Hùng vừa thương vừa hận:

— Tên tiểu tử ngốc nhà ngươi! Bây giờ đã không còn là thời thiên hạ vô chủ như hai mươi năm trước nữa, cử binh dấy loạn liệu có kết cục tốt nào chứ? - Dứt lời quay sang Hàn Toại, Thành Công Anh chửi mắng, - Lũ lòng lang dạ sói các ngươi, mở mồm thì hô hào vì nghĩa đồng bào, vậy mà lại thu nạp bộ hạ của ta, xúi giục chúng làm bình phong cho các ngươi sai khiến! Cứ đợi đấy mà xem, các ngươi rồi cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!...

— Mau lôi ra ngoài! Lôi ra ngoài!

Hàn Toại vội vàng phẩy tay, các tướng sĩ vừa lôi vừa khuyên, cuối cùng cũng kéo được ông ta đi, tìm một quân trướng rồi giam lỏng ở đó - Ông lão này cũng thật xui xẻo, làm tù nhân hai tháng trời ở Tào doanh, khó khăn lắm mới được thả ra, giờ lại bị tống giam.

Đại trướng lại trở về với bầu không khí yên tĩnh, trên thì Hàn Toại, Mã Siêu, dưới thì chư tướng đều chẳng ai nói gì, chỉ mải trầm ngâm suy nghĩ. Việc của Lưu Hùng tạm thời coi như xong, nhưng giờ chân tướng đã lộ ra. Mã Đằng hoàn toàn không tán thành việc khởi binh, Mã Siêu bỏ ngoài tai muốn tự mình hành sự, không niệm tình phụ tử, dã tâm của y thực là đáng sợ! Còn Hàn Toại lớn giọng hô hào nhân nghĩa nhưng cũng thu nạp bộ tướng của Lưu Hùng, hành xử không hề trượng nghĩa như những gì ông ta nói. Các lộ binh mã vốn đã không mấy an tâm, thấy Lưu Hùng bị như vậy lại càng để phòng hơn.

Lúc này có tên lính chạy vào bẩm báo:

— Khải bẩm chư vị tướng quân, hai cánh quân của Trình Ngân, Mã Ngoạn đã qua Tân Phong, ngày mai có thể đến đây hội hợp.

— Tốt!

Hàn Toại dường như muốn xua đi bầu không khí khó xử trong trướng, cố ý cao giọng nói:

— Mời liệt vị huynh đệ trở về doanh trại đôn đốc phòng thủ, đợi ngày mai hai vị tướng quân đến thì tiếp tục thương nghị. Chuyện của Lưu Hùng cũng chớ nên để ý, đợi chúng ta đánh thắng trận sẽ lại khuyên bảo lão tướng quân vậy... Giải tán!

Những kẻ có mặt dè dặt đáp lại một cậu, đoạn lui ra khỏi đại doanh trở về doanh trại của mình. Thành Công Anh bước vội đến, khẽ kéo áo Lương Hưng:

— Lương tướng quân, xin hãy dừng bước.

— Thành Công huynh có việc gì sao?

— Ra đây rồi nói. - Thành Công Anh kéo ông ta ra chỗ khuất sau trướng, - Lúc nãy có vài lời chẳng có cách nào nói với Mã Siêu. Hôm nay Lưu Hùng bị giam, kế du thuyết của Tào Tháo đã bị phá, ắt sẽ mưu chiến. Cố đánh Đồng Quan không dễ, chỉ e lão ta chia quân qua sông mưu đoạt đất Vị Thủy.

— Binh đến tướng cản, nước dâng đất ngăn, việc này có gì hệ trọng đến vậy? - Lương Hưng vẫn không hiểu ra, - Thành Công huynh có điều gì khó xử?

— Đồng Quan không có lợi cho tấn công, nếu Tào Tháo chiếm được đất Vị Thủy thì sẽ tránh được hiểm địa để đối mặt với quân ta. Ta muốn nhờ tướng quân dẫn bản bộ binh mã ra phòng ngự Vị Thủy, đề phòng quân Tào vượt sông. Nếu tướng quân không đi, chỉ e Mã Nhi...

Thành Công Anh nói nửa chừng lại thôi. Lương Hưng thấy ánh mắt thâm trầm của Thành Công Anh, dần dần hiểu ra - Phía bắc Vị Thủy là vùng yếu địa chiến lược của Tả Phùng Dực, mà đại bản doanh của Lương Hưng lại ở Lộc Thành, vì vậy không ít địa bàn của Tả Phùng Dực nằm trong phạm vi thế lực của Lương Hưng, để cho ông ta phòng vệ là thích hợp nhất. Mã Siêu hung bạo hiếu chiến, nếu hắn ta giành lấy việc này, cho dù đánh bại được Tào Tháo, chỉ e phía bắc Vị Thủy cũng không còn thuộc về tay Lương Hưng nữa. Thành Công Anh chỉ sợ Mã Siêu nhân cơ hội đó vun vén thực lực, uy hiếp Hàn Toại, thế nên mới âm thầm nói cho Lương Hưng biết.

— Đa tạ, đa tạ! - Lương Hưng rối rít cảm tạ, - Đêm nay ta sẽ lập tức hành quân về mạn bắc Vị Thủy, lặng lẽ mà đi. Chỉ là hai vị tướng quân ở đây...

Thành Công Anh cười nói:

— Hàn lão tướng quân luôn đứng về phía ngài, không cần phải để tâm. Còn với Mã Siêu, ta sẽ ứng phó, chúng ta đồng tâm hiệp lực đối phó Tào Tháo, phải lấy đại cục làm trọng, hắn ta há có thể tranh giành? - Đoạn nắm chặt lấy tay Lương Hưng, - Tuy ở chung một trại, uống cùng bát canh, ai là bằng hữu thực sự, ai chỉ kết giao vì lợi, tướng quân cũng cần nhìn cho rõ!

— Phải, phải, phải, chúng ta mới là người trong nhà với nhau.

Lương Hưng ngoài miệng nói vậy, trong lòng lại cười nhạt: Đồng tâm hiệp lực, người trong nhà gì chứ? Chỉ là lời nói đãi bôi! Mã Siêu là một tên lòng lang dạ sói, nhưng Hàn lão tặc thì tốt đẹp chỗ nào chứ? Giặc diệt giặc, càng diệt càng béo tốt, bộ tướng của Lưu Hùng đã bị ông ta lôi kéo, há lại đối xử thành tâm với ta? Đây chẳng qua là muốn mượn ta để khắc chế Mã Siêu mà thôi. Qua trên trời con nào chẳng đen, còn nhìn cho rõ làm gì? Kể cả ta cũng vậy, ở đây có kẻ nào tốt đẹp kia chứ.

HỒI THỨ 119

Tào Tháo vượt sông Vị Thủy, suýt nữa mất mạng

Trận chiến Bồ Bản

Tin tức Lưu Hùng bị tống giam nhanh chóng truyền đến Tào doanh, nhưng dường như điều này không nằm ngoài dự liệu của Tào Tháo, ông chỉ khẽ mỉm cười, nói:

— Mã Nhi đã lộ rõ tâm địa phản trắc, bây giờ có thể gửi thư đến Hứa Đô, tống Mã Đằng và hai đứa con hắn là Mã Thiết, Mã Hưu cùng gia quyến vào ngục. Hắn đã không niệm tình cốt nhục, lão phu cũng sẽ giúp hắn công cáo với cả thiên hạ cái danh nghịch thần nghịch tử!

Đây là một cuộc hội bàn đơn giản, chỉ có số ít quan văn võ tham gia, trời bên ngoài ngày càng lạnh, trong đại trướng chỉ đốt một chậu than, mọi người ngồi quây xung quanh. Nhưng không phải ai cũng lạc quan như Tào Tháo, Trưởng sử Trần Kiều vẻ mặt rất trầm ngâm:

— Hai quân giằng co đã mấy tháng nay, tiết trời ngày càng buốt lạnh, cứ kéo dài như vậy chỉ e Tôn Quyền, Lưu Bị sẽ lại có mưu đồ bất trắc. Thừa tướng vẫn nên sớm hạ quyết sách thì hơn.

Tào Tháo bộ dạng không có vẻ gì là vội vã, chỉ quay sang hỏi hai nhi tử của mình:

— Tử Văn, Tử Kiến, theo kiến giải của hai con thì tiếp theo nên làm gì?

— Còn gì phải nói nữa ạ? Khua đao múa kiếm liều mạng với chúng! - Tào Chương đứng phắt dậy, suýt chút nữa làm đổ cả chậu than, - Con không tin đám ô hợp đó có bản lĩnh gì. Hai quân giao tranh, kẻ dũng ắt thắng, con xin lĩnh một đội binh mã làm tiên phong, đến trước trận tiền của đám phản quân khiêu chiến!

Tào Tháo lắc đầu:

— Con không năng dùi mài kinh thư, đọc sách thánh hiền mà chỉ tranh cường hiếu dũng, ham cưỡi ngựa tuốt gươm, là cái dũng của

kẻ thất phu, có gì đáng quý? Tốt hơn là hãy trở về nghiền ngẫm kinh thư đi.

Tào Chương thấy phụ thân coi thường mình, định mở mồm biện bạch, lại bị Tào Thực ngăn lại, nhẹ nhàng kéo y ngồi xuống:

— Giết địch một ngàn tổn thất tám trăm, cố sống cố chết để đánh không phải là thượng sách. Phép dụng binh, bảo toàn địch quốc là thượng sách, phá hoại địch quốc là hạ sách; thu hàng địch quân là thượng sách, phá tan địch quân là hạ sách. Cho nên bách chiến bách thắng chưa phải là thiện chiến; không chiến nhưng vẫn khuất phục được kẻ địch mới là thiện chiến.

Tào Tháo mắt sáng lên:

— Vậy theo ý con thì sao?

Tào Thực cười đáp:

— Lưu Hùng tuy đã bị giam, nhưng tâm lý của chúng ắt sẽ loạn. Giờ ta nên phái người phù hợp đến để khuyên dụ, nghĩ cách hóa giải can qua, không chiến mà vẫn khuất phục được kẻ địch.

Ánh mắt Tào Tháo lại ảm đạm: Binh pháp thuộc làu làu, nhưng khi thực dụng lại tỏ ra là con mọt sách. Nghĩ đoạn, ông đưa ánh mắt giễu cợt về phía Giả Hủ, khi đó đang ngồi một góc uống nước:

— Văn Hòa, con ta có ý phái người tiếp tục du thuyết. Ông là danh sĩ quận Vũ Uy, có đại danh ở Tây Châu từ lâu, nếu cần phái người đi thì chẳng có ai thích hợp hơn ông.

Giả Hủ biết ông trêu đùa, cũng mỉm cười đáp:

— Chỉ e tại hạ sống đi, chết về. Đến Lưu Hùng còn bị bắt nhốt, tại hạ đi chẳng phải nạp mạng hay sao? Kẻ mưu phản đang có ý quyết tử, đến tình phụ tử cũng còn không niệm, há lại tha cho tại hạ một mình một ngựa đến nói lời dài ý ngắn? Nếu quả thực được như những lời thâm minh đại nghĩa của công tử, bọn chúng đã không phản loạn. Thiên hạ này cũng không đến nỗi can qua liên miên.

Đừng thấy Giả Hủ hiện giờ trông như một vị tiên sinh ngồi đàm luận thế sự, năm xưa ông ta từng theo phò Đổng Trác, đầu óc không hề cổ lỗ chút nào.

— Xét cho cùng vẫn phải đánh. - Đậu Phụ thở dài, - Quan Trung binh cường tướng mạnh, quen với trường mâu, lại chinh chiến liên

miên không dứt. Lần này nếu quân ta giáp chiến với chúng, không chọn quân tiên phong tinh nhuệ thì không thể hạ được.

Tào Chương vừa nghe cần tuyển quân tiên phong tinh nhuệ lại cảm thấy ngứa ngáy, nhưng Tào Tháo lại nói:

— Đánh hay không là ở ta chứ không phải do đám tặc khấu đó. Chúng tuy quen với trường mâu, giả như không thể dùng để đâm được thì cũng chẳng có đất dụng võ, liệu có thể làm gì được ta?

Đậu Phụ tinh thông chính vụ nhưng lại không hiểu nhiều về phép dụng binh:

— Ý của Thừa tướng là...

— Cố nhiên là phải đánh, nhưng không thể đánh bằng mọi giá. Gần đây ta nghe sáu ngàn quân bản bộ của Thành Nghị cũng đã đến Đồng Quan, binh thế của chúng đã đông hơn ta. Nay cần phải tính mưu dẫn dụ, khiến chúng phải chạy theo ta, đến khi chúng mệt thì ta tấn công, nhân lúc chúng lơ là thì đánh úp.*Binh pháp* có câu: "Phu địa hành giả, binh chi trợ dã. Liệu địch chế thắng, kế hiểm nghi viễn cận, thượng tướng chi đạo dã."[★]

Nói đoạn Tào Tháo đứng dậy, chỉ tấm bình phong ở phía sau, phía trên của tấm bình phong đó treo một tấm da dê, chính là địa đồ của một dải Đồng Quan:

— Các ngươi xem địa thế nơi này, liệu có diệu kế gì không?

Tâm tư của mọi người khác nhau - Đậu Phụ, Vương Xán không hiểu sách lược, chỉ tròn mắt nhìn tấm bản đồ, ù ù cạc cạc. Tào Thực vắt óc suy nghĩ, hai mắt trợn như sắp rớt ra ngoài, dụng ý của phụ thân y đã lĩnh ngộ, nhưng đến khi nghĩ cách thì vẫn mơ mơ hồ hồ, như có như không. Tào Chương không nhẫn nại như vậy, nhìn một lúc đã ngáp ngắn ngáp dài. Các tướng Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Đặng Triển cũng vắt óc suy nghĩ, duy chỉ có Lâu Khuê, Giả Hủ không buồn để ý, một người cúi đầu cười thầm, một người nhíu mày uống nước.

Tào Tháo nhìn Tào Thực bằng ánh mắt trông đợi, hy vọng y có thể lĩnh ngộ điều gì đó, nhưng đợi hồi lâu, người đầu tiên phá tan bầu không khí trầm mặc lại là Từ Hoảng:

— Thắng chắc rồi! Quân ta đồn binh ở đây, nhưng đám tặc kia lại không phòng thủ ở Bồ Bản, vậy là biết chúng vô mưu. Mạt tướng nguyện dẫn tinh binh đến Bồ Bản, ra đòn bất ngờ đột kích địch doanh, ắt sẽ phá được đám tặc khấu kia.

Đấy chính là điều Tào Tháo toan tính - Địa hình nơi này vô cùng kỳ lạ, sông Hoàng Hà chảy từ bắc xuống nam, Vị Thủy đổ từ tây sang đông, hai dòng tụ hội đúng nơi phía bắc Đồng Quan, thiên nhiên hình thành nên một cửa sông hình chữ "Đinh". Nay hai quân bày trận ở hai bên trái phải của Đồng Quan, đều nằm ở mặt nam Vị Thủy. Nơi này địa hình nhỏ hẹp, đạo lộ hiểm yếu, nếu Tào Tháo không phá địch thì cũng không thể xua quân ra bình nguyên để thi triển tài dụng binh, ngược lại chư tướng Quan Trung nếu không thể phá Tào, cũng không thể chiếm được đất Hoằng Nông, thế nên hai bên giằng co bất động bấy lâu. Chủ ý của Từ Hoàng là chia quân ra mặt bắc, vượt sông Vị Thủy, sau đó lại từ Hoàng Hà, Bồ Bản vượt qua phía tây, đến phía bắc của kẻ địch, như vậy sẽ vòng qua Đồng Quan đến thẳng vùng địch hậu, có thể đại phá thuộc bộ của Hàn, Mã, nhân cơ hội đó đánh bại chúng.

Tào Tháo khẽ gật đầu:

— Hay lắm...

Nhưng đây không phải là câu trả lời của Tào Thực, nên trong lòng ông bỗng thấy hơi hụt hẫng.

— Con cũng đi!

Tào Chương chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào, cũng hùa theo phụ họa. Tào Tháo không buồn để ý đến y, quay trở về soái án lấy ra một quyển trúc, đưa cho Tào Thực nói:

— Hiểm hình giả, ngã tiên cứ chi, tất cứ cao dương dĩ đới địch. [★] Con hãy chịu khó tham ngộ chút đi.

Tào Thực cúi đầu đọc kỹ, thì ra là *Địa hình thiên* của Tô Vũ Tử, ở ngay cạnh bốn chữ "ngã tiên cứ chi", Tào Tháo dùng bút ghi chú "Địa hình hiểm ích, do bất khả chí vu nhân", lúc này anh ta mới biết phụ thân sớm đã có tính toán từ trước, chỉ là cố tình thử thách mình, bất giác cảm thấy hổ thẹn:

— Con chỉ biết bàn chuyện binh ở trên giấy, ngày sau nhất định sẽ dùi mài binh pháp nhiều hơn, xin phụ thân ban cho quyển sách này.

— Con cũng muốn đọc!

Tào Chương lại cũng xen vào.

— Ngươi ấy à... hãy đọc *Luận Ngữ, Trung Dung* trước đi.

Tào Tháo quay lại soái án, rút ra một chiếc lệnh tiễn:

— Từ Hoảng nghe lệnh!

— Có mạt tướng.

— Lệnh cho ngươi dẫn bốn ngàn binh mã lên hướng bắc ngay đêm nay, chiếm lấy bến Bồ Bản!

— Tuân mệnh.

Từ Hoảng đang định bước lên phía trước, còn chưa kịp cầm lấy lệnh tiễn bỗng nghe thấy ngoài trướng có kẻ hô lớn:

— Khoan đã!

Tiếp sau đó rèm trướng vén lên, gió lạnh ùa vào, một viên hãn tướng hằm hằm xông vào bên trong, khôi giáp loạt xoạt quỳ sụp xuống đất:

— Khẩn cầu Thừa tướng giao lệnh tiễn này cho mạt tướng!

Tào Tháo lặng nhìn, viên tướng kia chính là Chu Linh.

Do binh lính của Chu Linh nhiều lần sinh sự nên ông ta bị Tào Tháo tước mất binh quyền, thu về trung quân, tuy vẫn có thể đánh trận nhưng không còn được cầm quân nữa. Trong số chư tướng Tào doanh, ngoài Nhạc Tiến, Vu Cấm và những kẻ thân tín với Tào gia ra, không ai đủ tư cách hơn Chu Linh, ông ta tòng quân nhiều năm từng giành nhiều chiến công. Nào ngờ chỉ vì trị quân không nghiêm mà đến nỗi mất cả binh quyền, không chỉ có vậy, còn bị Vu Cấm, viên tướng mà bình sinh ông ta không phục tiếp quản thuộc hạ, cơn giận này Chu Linh há có thể nuốt trôi? Huống hồ điều khó chịu nhất là không còn chút thể diện nào cả! Năm xưa ông ta thống lĩnh binh mã đi theo Tào Tháo, Trương Liêu vẫn ở dưới trướng Lã Bố, Trương Cáp là bộ tướng của Viên Thiệu, Từ Hoảng vẫn còn là tặc khấu Bạch Ba, giờ bọn họ đều uy phong cả, còn bản thân thì

ngày càng thụt lùi. Ngay cả Vương Trung ông ta vốn chẳng coi ra gì giờ cũng đã được lên chức tướng quân, Đặng Triển đến sau ông ta mười năm cũng đang được thống lĩnh một cánh quân. Chu Linh há có thể cam chịu? Thế nên mới nghĩ cách đoái công chuộc tội, mâu thuẫn với Vu Cấm tạm dẹp sang một bên, nam tử Hán đại trượng phu chí ít cũng phải giành lại thể diện. Buổi mật bàn hôm nay vốn không có ông ta, nhưng ông ta không nhịn được bèn chạy đến nghe lén, Hứa Chử canh ngoài cửa trướng cũng là người quen, biết tâm tư của ông ta nên cũng không tiện đuổi đi. Tận tai nghe thấy đại công sắp về tay Từ Hoảng, ông ta vội vã chạy vào thỉnh lệnh.

Tào Tháo vừa trông thấy ông ta liền sầm sắc mặt:

— Chu Văn Bác! Ngươi thân làm tướng trung quân, phải đi theo bảo vệ lão phu, há có thể bước ra tranh công?

Chu Linh gãi đầu gãi tai:

— Thừa tướng... tại hạ, tại hạ...

Ông ta là kẻ võ biền, không biết nên nói gì mới phải, vắt óc hồi lâu mới nói:

— Tại hạ biết lỗi rồi, ngài đừng gò ép tại hạ nữa!

— Ha ha ha!...

Mọi người nghe vậy đều cười nghiêng ngả. Tào Tháo cũng không làm khó ông ta nữa, chỉ chậm rãi nói rằng:

— Lĩnh binh là gốc của sự tác chiến, binh còn không trị tốt, nói gì đến việc đánh trận? Phạt cái lớn để thị uy, thưởng cái nhỏ để làm gương. Chính vì ngươi công cao danh trọng, phạt một mình ngươi có thể trấn định ba quân, lão phu càng không thể nương tay! Nay tuy có ý hối cải, nhưng cũng không thể tha miễn vô cớ. Ngươi đã nguyện thỉnh lệnh, vậy ta lệnh cho ngươi làm phó tướng của Từ Hoảng, cùng hắn đến Bồ Bản, nếu lập chiến công thì sẽ bàn tiếp.

Chu Linh chỉ chờ có vậy, vội hỏi:

— Nếu tại hạ lập công, liệu có được nhận lại cựu bộ?

Tào Tháo đang muốn khích hắn, chỉ cười nhạt:

— Vậy phải xem ngươi lập được công lớn thế nào.

— Được! Tại hạ xin nhận làm tiên phong!

Chu Linh đột nhiên sấn tới đoạt lấy quân lệnh. Từ Hoảng kêu lên:

— Ta mới là chủ tướng.

— Ta sợ ngài đánh mất nên giữ hộ, giữ hộ thôi... - Chu Linh cười xòa.

— Làm tướng quân há có thể đánh rơi quân lệnh? Mau đưa cho ta! Nếu ngài không đưa ta sẽ không cho ngài làm tiên phong.

— Ây dà! Chúng ta đều là chỗ thân tình, chút sĩ diện này cũng không nhường nhau sao?...

Hai người họ đang đấu khẩu, rèm trướng khẽ vén lên, Điển quân hiệu úy phụ trách lương thảo là Đinh Phỉ bước vào. Tào Tháo xua tay ra hiệu bọn họ im lặng:

— Có quân tình gì vậy?

— Thưa, Thái thú Hoằng Nông Giả Quỳ cống một ngàn đấu quân lương, hơn trăm con trâu ngựa gia súc, đã cất vào hậu doanh.

— Đến đúng lúc lắm. - Tào Tháo nói, - Cấp hai mươi con trâu cho hai vị tướng quân, cho binh sĩ cơm no rượu say, tích dưỡng nhuệ khí để tối nay xuất binh. Gửi tiếp thư đến Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ, sắp tới đại quân sẽ tiến lên phía bắc, bảo ông ta cung cấp lương thảo.

— Vâng.

Hai tướng Từ, Chu cùng Đinh Phỉ đều lui ra. Tào Chương cũng hăm hở định thỉnh mệnh, không đợi hắn mở mồm, Tào Tháo đã đập soái án:

— Trần Kiều, Vương Xán, Tào Thực nghe lệnh!

— Có.

Ba người không ngờ rằng mình cũng được giao việc, vội vàng đứng dậy.

Tào Tháo chỉ Tào Chương:

— Ba người các ngươi theo sát nó cho ta, chớ để nó ra ngoài gây họa. Con cái của lão phu không ít, nhưng cũng không thể để từng đứa từng đứa chết được! - Nói đoạn đứng dậy hạ lệnh, - Truyền lệnh toàn quân nhổ trại, tây tiến mười dặm áp sát Đồng Quan lại hạ trại!

Tào Chương lẩm bẩm:

— Rõ ràng phải tiến lên phía bắc, cớ sao lại áp sát kẻ địch?

Tào Tháo vỗ vai anh ta:

— Tên tiểu tử ngốc, khi nào ngươi hiểu được đạo lý này, cha đây sẽ không cần phải trông chừng ngươi nữa...

Tào quân tiến về phía tây mười dặm, đến sát Đồng Quan thì hạ trại, chỉ có bốn ngàn binh sĩ bản bộ của Từ Hoảng vẫn án binh bất động, giết trâu mổ gà, cơm no rượu say, vào trong lều quân ngủ, đợi đến khi mặt trời xuống núi, mãi đến cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi, bốn bề tối đen, Từ Hoảng mới truyền lệnh khởi hành. Cờ quạt quân trướng, lương thực khí giới tất thảy đều thu dọn cả, thuyền nhỏ sớm đã chuẩn bị sẵn, hai tướng đốc suất binh sĩ tiến lên phía bắc, vượt qua núi Quan Sơn, chèo thuyền qua sông Vị Thủy.

Vượt sông Vị Thủy tương đối thuận lợi, mặc dù dòng nước chảy xiết nhưng không có ai quấy nhiễu, chỉ có điều họ không thể bỏ lại lương thực khí giới, vì qua Hoàng Hà lại phải dựng trại một lần nữa, nên tốn khá nhiều thời gian. Trong số các tướng ở Tào doanh, Từ Hoảng nổi tiếng cẩn thận, trị quân cũng nghiêm nhất, bên này vượt sông thì bên kia bắt đầu sắp xếp quân lương khí giới - Hàng rào ở phía trước, viên xa ở giữa, quân trướng lương thảo ở sau cùng. Binh sĩ qua sông phải cảnh giới bốn bề, còn những binh sĩ nào chưa qua sông thì sắp xếp những thứ này, trong bóng tối nhập nhoạng không một ai nhàn rỗi ngồi không, không hổ danh trong quân có câu "Không được nghỉ trưa, ấy lính Từ Hoảng", mọi sự đều chuẩn bị chu đáo.

Trong số chúng tướng, Chu Linh trị quân lỏng lẻo nhất, tính tình lại hấp tấp, nóng nảy, chỉ cần binh lính khi đánh trận chịu liều mạng thì ông ta cũng không bận tâm đến cái khác, chẳng trách rơi đến bước đường này. Ông ta thấy Từ Hoảng chậm rãi từ tốn sắp xếp những việc vặt vãnh này thì trong lòng bắt đầu sốt ruột, nếu bản thân không phải chức phó tướng, ông ta đã sớm dẫn quân xông ra rồi, giục Từ Hoảng mãi, cuối cùng toàn quân cũng sang được bờ, tiếp tục chỉnh đốn đội ngũ để tiến quân.

Lúc này đã đến giờ Tý, trăng sáng vằng vặc, ánh trăng rải thứ ánh sáng mờ ảo xuống khắp hoang nguyên, khiến khung cảnh dễ nhìn hơn đôi chút. Phía bắc Vị Hà không biết có đám phản quân hay không, ánh trăng đêm nay đã giúp ích rất nhiều, Từ Hoảng cũng không truyền lệnh đốt đuốc nữa, cứ thế mượn ánh trăng để tiến quân. Theo ý của Chu Linh, sau khi qua sông Vị Thủy sẽ tiến về phía tây, vượt qua cửa sông Hoàng Hà, men theo bờ tiến lên phía bắc, hễ gặp địch là đánh. Nhưng Từ Hoảng không nghe lời ông ta, không chịu đi men bờ sông mà trực tiếp hành quân lên phía bắc, cho dù phải đi đường vòng khá dài cũng phải đề phòng bị lộ hành tung.

Tào quân hành quân trên hoang nguyên trống trải, đội hình trận thế vô cùng chỉnh tề. Chu Linh thầm bực dọc - Từ Công Minh đúng là lão già cứng nhắc, tối mờ tối mịt bày trận thế đẹp như vậy để làm gì chứ? Từ Hoảng cũng không buồn để ý đến ông ta, đốc thúc binh mã tiếp tục hành quân, đi được khoảng hơn một canh giờ, trời đất tối đen không biết đã đến được chỗ nào, các binh sĩ hai mắt đã díp cả lại, lúc này mới truyền lệnh chuyển sang phía tây. Đi qua địa giới huyện Bồ Bản, mọi người quờ quạng đến bờ sông, cảm nhận được sông Hoàng Hà cuồn cuộn chảy từ bắc về nam - Đoạn sông này tuy không siết như Vị Thủy, nhưng mặt sông thì rộng hơn nhiều, phía đối diện là rừng rậm kín mít. Theo ý Chu Linh thì sẽ lập tức vượt sông, nhưng Từ Hoảng vẫn không có vẻ gì gấp gáp, thuận theo dòng nước tiếp tục đi về hướng bắc, vừa đi vừa dừng lại mất hơn nửa canh giờ nữa, mãi khi ra đến một nơi hai bờ đều trống trải mới cười nói:

— Quan tiên phong, đến lượt ngài thể hiện rồi, tuyệt đối phải cẩn thận.

Chu Linh đang chờ câu nói này, nào kịp để ý đến việc phân bố thuyền bè, chỉ dẫn theo mấy chục tên thân binh lên thuyền rời bờ trước tiên, lao thẳng về phía tây. Hành quân có thể mượn ánh trăng, nhưng khi vượt sông bắt buộc phải đốt đuốc, Chu Linh tự mình đốt đuốc đứng ở đầu thuyền, chỉ phương hướng cho mười mấy chiếc thuyền nhỏ. Nhưng khi thuyền vừa đến giữa dòng, đột nhiên nghe

thấy phía đối diện vọng lại tiếng vó ngựa, tiếp đó lại lố nhố ánh đuốc dồn đến phía đó - có quân địch!

Đi đến giữa dòng mà gặp địch là đại kỵ của binh gia, nếu không vượt qua nơi này, quân địch chặn từ bên bờ, chạy đến đâu chúng lại chặn đến đó, chắc chắn không thể qua được. Tào quân chỉ có thể tiến mà không thể lùi, Chu Linh cắn chặt răng, quay lại rút từ người tên thân binh một thanh đại đao, đoạn tay trái khua bó đuốc thét lớn:

— Các anh em nhìn cho kỹ, mau cùng ta giết!

Vừa dứt câu thì thuyền chỉ còn cách bờ đối diện chưa đầy một trượng. Chu Linh bèn nhảy bổ xuống sông, nước quả chỉ ngập đến đầu gối, rồi cứ thế lao thẳng lên bờ. Ông ta nóng lòng lập công, đám binh sĩ thì chưa bao giờ đánh trận như vậy, chẳng may phía đối diện đã giương sẵn cung tên thì có khác gì làm bia cho chúng bắn! Họ do dự phút chốc, thấy phía đối diện loạn cào cào, dường như cũng chưa chuẩn bị gì, lúc này mới xốc lại tinh thần hò nhau nhảy xuống; đám lính chèo thuyền cũng rất nhanh nhẹn, thấy binh sĩ đã nhảy hết xuống bèn lập tức quay thuyền về chở chuyến thứ hai.

Chu Linh hôm nay đã quyết ý liều mạng, cứ thế lao thẳng đến mà chẳng sợ chết. Quân địch phía đối diện cũng không rõ tình hình thế nào, qua ánh lửa lập lòe chỉ thấy có bóng người xông đến, hấp tấp vội vã quên cả phóng tên. Chỉ trong chớp mắt, Chu Linh đã lao đến, vừa lên đến bờ đã có kỵ binh cầm thương xông đến đâm, Chu Linh né được mũi thương, đoạn quay lại bổ thẳng đại đao vào lưng tên lính, máu tươi phun ra như suối, đúng lúc này mười mấy tên thân binh vừa kịp kéo đến, bên bờ tây bắt đầu hỗn loạn.

Nhưng quân Tào đâu biết rằng đây không phải là đám lính thông thường mà chính là tinh binh của Lương Hưng, ước khoảng năm sáu trăm, phần nhiều là kỵ binh; người thống lĩnh tên Triệu Thanh Long, vốn nổi tiếng dũng mãnh trong số chư tướng Quan Trung.

Lương Hưng được Thành Công Anh bày mưu nên đã dẫn quân đến phía bắc Vị Hà, sai bộ tướng tuần thị khắp vùng bờ sông để phòng quân Tào xuất hiện, tối nay người phụ trách tuần thị chính là Triệu Thanh Long, khi hành quân đến đây bỗng nhiên trông thấy trên dòng sông có ánh đuốc lập lòe, vội phái hơn trăm kỵ binh đến xem xét, nào ngờ mơ mơ hồ hồ lại giáp chiến luôn, bèn lập tức dẫn quân

đến tiếp ứng. Hắn thúc ngựa lao về phía bờ sông, trông thấy hơn trăm kỵ binh đang quần thảo bất phân thắng bại với hơn chục tên lính Tào, trong đó có một viên tướng dáng vóc to cao, bặm trợn đang hò hét mà chẳng có ngựa, tay trái giơ cao ngọn đuốc, tay phải thì khua đại đao chém giết liên hồi, vô cùng dũng mãnh. Triệu Thanh Long tay giương ngọn giáo dài một trượng tám, lập tức thúc ngựa lao về phía viên tướng kia!

Chu Linh loáng thoáng trông thấy có một kỵ binh xông đến, cũng thấy đó không phải là một kẻ tầm thường, ông ta không có ngựa cũng chẳng có cung, rõ ràng là thất thế, tình thế gấp gáp bèn tiện tay ném thẳng bó đuốc về phía hắn, chửi:

— Cho ngươi chết!

Triệu Thanh Long đang định đoạt mạng ông ta, bỗng trông thấy một quầng lửa lao thẳng về phía mình - Đỡ được cũng không sao, nhưng chẳng may chiến bào bắt lửa thì có khác gì bị thiêu sống! Hắn vội ghì ngựa, lại dùng giáo gạt bay bó đuốc, nào ngờ ngay sau đó một bóng đen vút tới, Chu Linh giương đại đao xông tới như quỷ đoạt hồn. Triệu Thanh Long sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, không kịp trở người cũng chẳng kịp thúc ngựa, may mà tên tiểu tử này phản ứng nhanh, lập tức vứt giáo nhấc đùi qua yên ngựa, tránh được lưỡi đao của Chu Linh, nhảy xuống đất thoát chết trong gang tấc.

Người thì thoát nạn nhưng ngựa khó thoát chết, đại đao nhằm lưng ngựa bổ xuống. Cũng vì Chu Linh đang hừng hực khí thế, nên nhát đao bổ xuống khiến chiến mã đứt thành hai đoạn, máu phun bốn bề ướt đẫm toàn thân, lòng mề phèo phổi tuôn ra khắp đất, đám lính địch hồn xiêu phách đảm. Triệu Thanh Long nhảy xuống ngựa không vững, loạng choạng ngã ngửa xuống đất, vừa là bùn vừa là máu tươi, do tranh tối tranh sáng cũng không tìm được trường giáo của mình. Thanh Long giờ biến thành con trùng bò dưới đất, mò mãi mà không thấy giáo đâu bèn chẳng tìm nữa, đứng thẳng dậy rút bội kiếm ra:

— Có ta tiếp ứng, mau đi giết địch!

Nhưng sau cảnh vừa rồi, lính của hắn đã ít nhiều sợ hãi, quân Tào thừa thế qua sông được hơn trăm lính, hai quân cứ thế mò

mẫm lao vào nhau trong màn đêm đen kịt, đèn đuốc vứt cả xuống, tiếng hò hét vang lên khắp nơi!

Do trời tối quá nên có ngắm cũng không rõ, có tên lính nhìn ai cũng ra kẻ địch, giơ đao chém loạn; cũng có tên lính nhìn ai cũng giống quân mình nên không dám động thủ, tiếng hò hét còn to hơn cả tiếng chém giết! Cứ thế hỗn loạn một hồi, bỗng nhiên phía tây nam xuất hiện một toán binh mã - Đó chính là một toán lính tuần tiêu khác dưới trướng Lương Hưng, viên tướng dẫn đầu tên là Cận Phú.

Chu Linh lúc này đã lên ngựa đổi thương, trông thấy địch nhiều ta ít, đại quân vẫn chưa qua được hết sông, tự nhủ phen này buộc phải tử chiến, bèn thúc ngựa thét lớn:

— Lão đây phải rửa nhục lần trước!

Đoạn dẫn binh lao đến, tiếng hét khiến quân địch không hiểu ra sao: Rửa nhục lần trước là sao?

Chúng nào có ngờ, Chu Linh lần trước bị Vu Cấm đoạt mất quân doanh của mình, sau đó chịu không ít tủi nhục ở trung quân, đêm nay lôi nỗi hận với Vu Cấm trút hết lên đầu quân địch! Đám thân binh thuộc hạ của ông ta cũng liều chết với chủ, lính của Từ Hoảng cũng sĩ khí đang hăng, trông thấy quân địch là lao đến chém giết, vỏ quýt dày có móng tay nhọn, hai bên đều tử thương nghiêm trọng. Lúc này Từ Hoảng đã qua sông, toán lính phía sau bắt đầu chuyển khí giới quân lương, lính Quan Trung nhận ra rằng không nên đụng đến viên tướng liều mạng kia nữa, còn viên tướng vận lương này hẳn sẽ dễ bắt nạt hơn? Thế là quay ra hạ thủ với Từ Hoảng.

Nào ngờ viên tướng này càng không dễ đụng đến! Từ Hoảng vung đao ra lệnh, hơn một trăm tên lính vừa lên bờ thấy vậy liền đứng im bất động, cùng giương cung lắp tên ngắm bắn, mưa tên lao vút khiến một đám lính ngã rạp mà chết. Chu Linh tả xung hữu đột, chém giết đến nỗi máu nhuộm toàn thân, giáp lá cà được chừng nửa canh giờ thì đẩy lui được quân của Cận Phú; vừa rảnh tay được một chút lại trông thấy ánh lửa ngợp trời phía tây - Lương Hưng cùng năm ngàn binh mã đã kịp đến!

Tào quân tổng cộng chỉ có bốn ngàn lính, chém giết nãy giờ đã hao hụt không ít, lần này tình thế thực sự nguy ngập. Chu Linh thở

dốc, cúi đầu nhìn thanh trường thương trên tay mình, bất giác cảm thấy bi ai: Hôm nay e rằng chỉ còn đường chết. Cũng được, liều mạng ở đây cũng coi như lấy lại được thể diện... Nghĩ đoạn lại toan xông về phía Lương Hưng, đột nhiên nghe thấy Từ Hoảng ở phía sau cười lớn:

— Văn Bác! Đánh liền hai trận mệt rồi hả? Sao không vào đây nghỉ ngơi?

Chu Linh quay lại nhìn, bất giác kinh ngạc - Khắp bờ sông tường trại đã được dựng kín!

Mài đao không nề công chặt củi, khi vượt sông Vị Thủy Từ Hoảng đã sắp xếp sẵn, một ngàn người ở phía trước chỉ cần lo chống địch cùng với Chu Linh, hai ngàn người ở giữa do ông thống lĩnh để bắn tên, một ngàn người sau cùng phụ trách dựng trại. Quân dụng, lương thảo được bố trí rất kỹ: Hàng rào phía trước, viên xa ở giữa, quân trướng lương thảo phía sau. Dãy hàng rào được dỡ ra từ đại doanh ở Đồng Quan lớn thành từng mảng, vận chuyển tuy không tiện nhưng đến lúc dùng thì thật hữu ích. Không những thế, Từ Hoảng trước khi vượt sông đã chọn sẵn địa thế, binh sĩ qua đến nơi chỉ cần dựng hàng rào một lần là vững, những người phía sau chỉ cần dùng viên xa dựng vào nữa là thành cửa trại. Vừa rồi binh lính bảo vệ tường rào, giờ đến lượt tường rào bảo vệ binh lính.

Chu Lỉnh mừng quýnh, vội vàng thúc ngựa chạy vào doanh:

— Từ Công Minh, ta phục huynh rồi!

— Văn Bác huynh kiêu dũng hơn người, ta cũng bội phục!

— Đa tạ, đa tạ.

Hai tướng chắp tay mà cười, quân Tào lui cả vào phía sau hàng rào, binh lính giương thương lắp tên, chờ đại quân của Lương Hưng tới.

Lúc này Triệu Thanh Long, Cận Phú đều đã tụ tập tàn binh trở về hàng ngũ, đại quân của Lương Hưng rầm rập lao về phía Tào doanh, nào ngờ người ta đã bố trí đâu ra đấy, tấn công năm lần bảy lượt đều không phá được, ngược lại binh sĩ còn bị tử thương không ít. Hai quân lại giằng co nửa canh giờ thì trời đã tờ mờ sáng, Lương Hưng ngước mắt nhìn ra xa - Tào quân yên ổn trong trại, thuyền bè

phía sau vẫn tấp nập không dứt, lương thực, kèn trống, quân kỳ đều đã qua sông, người thì dựng lều bạt, kẻ thì bắt đầu dựng bếp bắc nồi, thế này còn đánh đấm gì nữa?

Triệu Thanh Long thua một vố nặng, gào thét liên hồi:

— Không thể tha cho chúng được, tiếp tục đánh! Đánh cho ta!

— Đừng đánh nữa, còn không thấy tình thế sao? - Cận Phú trừng mắt nhìn hắn, - Trại của chúng đã dựng vững rồi, cho dù có phá được cũng thiệt bao nhiêu người? Hàn Toại, Mã Siêu đang làm trò gì, cớ sao chỉ bắt chúng ta ở đây chịu trận? Cho chúng tự đi mà xử lý!

Lương Hưng lắc đầu cười khổ:

— Thu quân thôi...

Hiểm độ Vị Thủy

Từ Hoảng, Chu Linh nhân khi đêm tối vượt bến Bồ Bản, đánh lui Lương Hưng, dựng được doanh trại, chẳng khác nào cắm một chiếc đinh vào phía đông Hoàng Hà, mở ra một lối vào, kể từ lúc này quân Tào từ Đồng Quan đến Bồ Bản như chốn không người, có thể hành quân thuận lợi đến phía bắc của kẻ địch. Tào Tháo hay tin lập tức ra lệnh dương công đại doanh của quân phản loạn, Hàn Toại tưởng rằng Tào Tháo có ý giáp kích từ hai hướng, thế nên canh phòng doanh trại hết sức cẩn mật. Cứ như thế được hai ba ngày, Tào Tháo liệu rằng quân địch không dám tùy ý hành động nữa, lúc này mới bắt đầu hạ lệnh qua sông.

Từ phía tây Đồng Quan nhìn ra xa, doanh trại quân Tào cờ quạt chỉnh tề, uy vũ trang nghiêm, nhưng đây chỉ là biểu hiện bên ngoài, trên thực tế phần lớn binh mã đã lặng lẽ rời đi mà thần không biết, quỷ không hay, chỉ còn lại số ít binh lính dựng tạm cờ quạt, đánh trống gõ chiêng để nghi binh. Sáu vạn đại quân vượt sông không phải chuyện dễ dàng, cần phải bố trí cẩn mật, lại càng phải đề phòng kẻ địch nhân loạn tiến công.

Tào Tháo thống lĩnh trung quân tọa trấn bên bờ Vị Thủy, tự mình chặn hậu, đốc thúc đại quân qua sông. Thuyền bè của quân Tào tuy không nhiều nhưng quân lệnh nghiêm minh, hàng ngũ chỉnh tề, lại thêm gần lúc xuất phát đã làm được một số cầu nổi nên tốc độ cũng khá nhanh. Chỉ trong một ngày một đêm, các cánh quân của Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Trương Cáp đều đã vượt sông, khí giới lương thực cũng đã chuyển qua quá nửa, chỉ cần binh mã trung quân qua hết, quân Tào có thể bỏ lại kẻ địch ở Đồng Quan, ung dung mà đi...

Tào Tháo khoác áo lông cáo ngồi trên hồ sàng, chúng mưu sĩ đứng phục hai bên; Tào Thực cũng đứng hầu ngay cạnh, trông thấy cảnh tượng binh mã nườm nượp vượt sông phía trước, trong lòng vô cùng phấn chấn. Nhưng Tào Tháo lại không mấy vui vẻ, mặc dù trước mắt coi như đã chiếm được chút lợi thế, nhưng cảnh vượt sông náo nhiệt ở phía trước khiến ông chợt nghĩ đến Xích Bích - Hiện giờ không có nhiều thuyền bè nên có thể trù tính kỹ lưỡng, năm xưa nắm trong tay hàng ngàn chiến thuyền lớn nhỏ, nếu như chịu bình tâm tĩnh khí, há có thể bại dưới tay Tôn, Lưu? Trong con mắt của ông, Hàn, Mã chỉ là đám tép riu, chẳng có gì đáng sợ, Lưu Bị cũng vậy, đối thủ thực sự chỉ có Tôn Quyền ở Giang Đông. Theo quân báo gần đây, Chu Du đã lâm bệnh chết ở Ba Khâu, Tôn Quyền và Lưu Bị vì Kinh Châu mà suýt chút nữa trở mặt thành thù, đây chính là thời cơ tốt để ông một lần nữa nam chinh; bên cạnh đó, Tang Bá ở Thanh Châu cũng báo tin Chu Diệu, Quản Dung đã thao luyện thủy quân thuần thục, binh lính lần này được huấn luyện trên biển, có lẽ sẽ đủ tinh nhuệ để phân tài cao thấp với thủy quân Giang Đông. Tào Tháo ngầm hạ quyết tâm, chỉ cần giải quyết xong trận chiến trước mắt, sẽ lập tức xua quân về phía nam thảo phạt Tôn Quyền.

— Phụ thân nhìn kìa! - Tiếng gọi của Tào Thực cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, - Nhị ca đang ở bên bờ đối diện vẫy tay chào!

Tào Chương vốn thích náo nhiệt, há có thể nhẫn nại? Nhân lúc không ai để ý, y liền lẻn đi chèo lên thuyền, cùng qua sông với tiền quân. Tào Tháo nheo mắt nhìn nhi tử đang ngồi trên lưng ngựa, vẫy tay với mình bên bờ đối diện, cười nói:

— Tên tiểu tử này qua bên đó sớm một chút cũng tốt, nó ở bên này ta lại càng không yên tâm.

Nói đoạn chỉ nghe thấy chúng nhân xôn xao tán thưởng - Thì ra trên trời có một con chim nhạn lạc đàn, bay lòng vòng mãi trong gió rét không biết phải bay về phương nào, Tào Chương giương cung lắp tên, lập tức bắn trúng khiến con nhạn rơi xuống.

— Tiễn pháp của công tử thật vi diệu.

Chúng mưu sĩ không ngớt lời khen tặng.

Tào Tháo trông thấy cũng rất vui, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Đó chỉ là tài của kẻ thất phu, các ngươi chớ tán tụng nhiều, làm nó không biết nông sâu là gì.

Vương Xán biết nhiều hiểu rộng, cũng rất khéo ăn nói:

— Cổ nhân có câu: "Tướng bất nhân, tắc tam quân bất thân; tướng bất dũng, tắc tam quân bất nhuệ."[★] Theo thiển kiến của tại hạ, Bình Nguyên hầu trung hiếu khả thân, được một chữ "nhân", nhị công tử võ nghệ xuất chúng, được một chữ "dũng", đều là tài trị quân.

Tào Tháo xua tay:

— Trọng Tuyên sai rồi, kẻ làm tướng cần cả nhân và dũng, hai đứa chúng một đứa có "nhân", một kẻ có "dũng", lẽ nào đến khi đánh trận lại để chúng cùng làm thống soái?

Ngay cả Tào Thực cũng bật cười:

— Nếu quả thực để chúng nhi tử cùng làm thống soái, quân doanh không loạn mới lạ!

Trong lúc mọi người nói cười, Đậu Phụ và Đinh Nghi cưỡi ngựa đến từ phía sau. Đinh Nghi xuống ngựa chắp tay nói:

— Chúng tại hạ đã phái người thu dọn cờ quạt quân trướng, không lâu nữa sẽ được chuyển tới.

Đậu Phụ sắc mặt nãy giờ có vẻ lo âu:

— Quân ta hư trương thanh thế để qua sông, thế nên giặc không dám tới, nay thu dọn quân trướng rồi, chỉ e chúng thám thính được động tĩnh của quân ta rồi lại kéo đến quấy phá.

Tào Tháo cười nhạt:

— Lúc này chúng biết được cũng đã muộn. Đại quân đều đã sang bờ, không lâu nữa trung quân cũng qua hết sông, dù cho chúng kéo đến cũng chỉ có thể đứng bên kia mà ca thán. Các ngươi chuẩn bị xong thì cũng qua sông đi.

Lúc này Trung hộ quân Hàn Hạo đã dẫn theo không ít binh sĩ lên thuyền, để lại hai chiếc thuyền tương đối lớn mời phụ tử Tào Tháo cùng các mưu sĩ lên thuyền. Tào Tháo khéo léo từ chối:

— Tướng là gan của binh lính, binh lính là cái uy của tướng, nếu ta qua sông, chỉ e những người còn lại trong lòng bất an. Các ngươi đi trước đi.

Ông không chịu đi, người khác cũng nào dám đi, hai bên nhường nhau một hồi, cuối cùng chỉ có Tuân Du và Giả Hủ, Lâu Khuê, Trần Kiều, Vương Xán lên thuyền trước.

Binh lính chống sào đẩy thuyền rời bờ, Tào Tháo chỉ theo bóng dáng Lâu Khuê hỏi nhỏ Tào Thực:

— Con thấy Lâu Tử Bá thế nào?

Tào Thực đáp:

— Là bằng hữu từ thời niên thiếu của phụ thân, cũng là hiền tài của xã tắc.

Tào Tháo lắc đầu:

— Lâu Tử Bá tuy có kỳ tài, nhưng cũng là mối bận tâm của ta. Năm xưa ông ta từng có chí tung hoành thiên hạ, vì cơ ngộ không thuận nên chẳng thể tự lập, mới chịu ở dưới trướng của ta. Ông ta thường hay so sánh mình với kẻ khác, có thể thấy tâm tranh hùng chưa hết. Thế nên, ta tuy phong cho ông ta làm tướng quân nhưng lại không giao binh quyền. - Nói đoạn ông khẽ thở dài, - Người như vậy tuy có thể dùng nhưng không thể giao cho quyền binh, tuyệt đối không thể cho ông ta cơ hội, dù chỉ một chút!

Tào Thực nghe mà giật mình kinh ngạc. Thường ngày chỉ thấy phụ thân và Lâu Khuê vô cùng thân thiết, cũng thường ban thưởng hậu hơn người khác, nào ngờ lại ẩn chứa tâm cơ như vậy, thực là đáng sợ.

Tào Tháo lại hỏi:

— Người như Giả Văn Hòa, con thấy thế nào?

Tào Thực nén lại tâm tư, đáp:

— Người này đĩnh đạc, trung dung, là một kẻ trung hậu.

— Con lại nhìn sai rồi. - Tào Tháo cười nói, - Giả Văn Hòa lúc thiếu thời nổi danh ở Quan Tây, trước phò Đổng Trác, sau trợ Lý Thôi, rồi lại về dưới trướng Trương Tú. Nếu không có cái gan nuốt trọn trời đất, há ông ta lại dám khuấy động các bộ tướng Lương Châu tru diệt Vương Doãn, gây họa loạn Trường An? Con chớ nên bị vẻ ngoài trung hậu của ông ta qua mắt, ông ta do mang tội gây họa cho xã tắc nên bất đắc dĩ phải tỏ ra như vậy.

Tào Thực nghe mà cảm thấy run sợ, nào ngờ Tào doanh trên dưới một lòng lại ẩn chứa những tâm cơ chấn động đến vậy. Quân sư Tuân Du và Giả Hủ ngồi cùng thuyền, y nhìn thấy Giả Hủ tất nhiên cũng có thể nhìn ra Tuân Du, Tào Thực tưởng rằng ông ta không có khiếm khuyết gì, bèn buông lời tán tụng:

— Tuân quân sư dự tính như thần, tận trung vì nước, ông ấy hẳn là người tốt nhất.

Lần này đến lượt Tào Tháo không còn lời nào để nói, nghĩ đến quan hệ giữa ông ta và Thượng thư lệnh Tuân Úc, ông cúi đầu lẩm bẩm một mình:

— Thế gian này chẳng có ai thập toàn thập mỹ...

Tào Thực tưởng rằng mình lại lỡ lời, hai năm nay Tuân Du chưa từng cống hiến kỳ mưu diệu kế nào, có lẽ giữa ông ta và phụ thân có uẩn khúc chưa thể tiết lộ chăng?

Tào Tháo hỏi, giọng trầm muộn:

— Con biết khi nãy Vương Trọng Tuyên luận về đức nhân, dũng của kẻ làm tướng lấy từ điển tích nào không?

— Thưa, con biết, đó chính là *Tam lược* của Thái Công.

Nếu luận về hiểu biết kinh sách, các con của Tào Tháo không ai sánh được với Tào Thực.

Tào Tháo đưa tay chỉ khắp bãi sông trải rộng:

— Năm xưa Khương Thái Công buông cần câu cá ở Vị Thủy, cần câu đó không dùng mồi câu, cách mặt nước ba thước, gọi là "nguyện cắn câu", phò trợ Vũ Vương dựng nên xã tắc tám trăm năm

của nhà Chu. Ta thấy mối tương ngộ giữa quân thần trên thế gian cũng giống thuật câu cá này. Cá đớp mồi câu, liền bị đưa vào rọ, người hưởng lộc ai thì phục vụ cho người đó. Dùng mồi câu cá, cá có thể bị giết; dùng bổng lộc chiêu dụ người, người có thể tận lực; dùng gia tộc để báo quốc, tất sẽ lấy được nước; dùng nước để lấy thiên hạ, thiên hạ có thể nhất thống!

Nói đến đây ông quay lại, đưa mắt nhìn con trai:

— Con nói xem, Tào gia chúng ta phải làm mồi cầu, hay là làm con cá?

Tào Thực không thể ngờ phụ thân bỗng nhiên lại quẳng cho mình một câu hỏi khó đến vậy, nhất thời tay chân luống cuống, hoảng hốt cúi người đáp:

— Nhi tử xin nghe giáo huấn của phụ thân.

Tào Tháo có chút thất vọng, nhưng ông cũng không oán trách nhi tử, bởi vì ngay cả bản thân ông cũng không biết đáp án. Tào gia chính là thần tử, chính là mồi câu để nuốt trọn đại Hán, nhưng con cá này không dễ bắt, không chỉ nuốt mất mồi câu mà còn lôi cả người câu xuống hồ. Nếu muốn giữ đạo làm bề tôi thì Tào gia chỉ có thể ngoan ngoãn làm con cá, đợi bị làm thịt. Còn nếu không giữ đạo làm bề tôi, cố nhiên có thể chiếm lấy thiên hạ, nhưng sau đó lấy tư cách gì giáo dụ thần tử của mình phải tôn sùng lễ pháp, trung thành với mình? Đối với một gia tộc vừa không phải là thần tử, vừa không phải quân vương như Tào gia, đây tựa hồ mãi mãi là một nghịch lý. Tào Tháo cũng không nghĩ nữa, chỉ thở dài cảm thán:

— Vua bất hiền thì nước nguy, dân loạn; vua chí hiền thì nước an, dân trị. Họa phúc đều do đấng quân vương, không phải tại thiên thời... mọi sự đều do người...

Vừa nói dứt câu, thuyền đã quay lại bờ, Tào Thực muốn nhanh chóng kết thúc chủ đề đáng sợ này, bèn nói:

— Phụ thân, chúng ta qua sông thôi.

Nói đoạn liền dìu ông dậy.

— Con đi trước đi, ta thân làm thống soái nên vượt sông sau cùng.

— Thưa, chỉ e có biến...

— Một ngày một đêm không sao, giờ há lại để xảy ra sơ suất? Cứ đi trước đi.

Lúc này Đậu Phụ cũng mặt mày hớn hở bước đến:

— Bình Nguyên hầu cứ đi trước, tại hạ ở đây hầu hạ Thừa tướng, còn có Hứa Chử tướng quân hộ vệ mà.

Tào Thực tần ngần bước đi, đại đa số tướng sĩ trung quân đều đã lên thuyền. Chỉ còn lại vài trăm binh sĩ hổ báo kỵ bảo vệ Tào Tháo, phía bên kia Đinh Nghi cũng đang thúc quân sĩ vận chuyển quân trướng, lương thảo, trâu ngựa gia súc qua sông, sáu vạn đại quân đã qua sông gần hết.

Tào Tháo ngồi trên hồ sàng, trầm ngâm nhìn theo con trai, trong lòng nặng trĩu tâm tư. Đứa con trai thứ ba tuy độc thư hiếu lễ, học thức siêu quần nhưng tâm cơ bất cẩn. Nếu nói Tào Phi chỉ có chút ít tài mọn thì Tào Thực cũng chẳng khác gì một trang giấy trắng. Kẻ đọc sách tất có khiếm khuyết của mình, tuy thi vân phóng dật, khí chất cao xa nhưng xét cho cùng vẫn bị gò ép, ràng buộc bởi lễ pháp. Có thể thấy Tào Thực muốn tranh đấu, nhưng ngay cả bản thân y cũng không biết tranh đấu thế nào. Đặt lên bàn cân, Tào Phi có ưu thế là trưởng tử, còn Tào Thực tuổi vẫn còn trẻ, tư chất có thể rèn giũa, cũng khó so sánh xem ai tốt hơn, xem ra vẫn phải tiếp tục để chúng so kè cao thấp... Nghĩ đến đấy, Tào Tháo bất giác nhớ tới Tào Ngang, nếu như Ngang nhi còn sống, hà tất phải khó xử như bây giờ? Trận chiến Uyển Thành thực là một vết thương không bao giờ lành trong ông.

Tào Tháo mông lung nghĩ ngợi, hoàn toàn không để ý đến xung quanh, Hứa Chử, Đậu Phụ vội đỡ ông dậy, hô lớn:

— Tặc binh đến rồi!

Lúc này ông mới chú ý đội hổ báo kỵ đã bắt đầu hành động. Trong chớp mắt, tiếng la hét vang dậy khắp trời, có một toán kỵ binh Quan Trung từ đâu lao đến bờ sông, một viên tướng thúc ngựa dưới tấm đại kỳ. Viên tướng đó tuổi ngoài ba mươi, khuôn mặt trắng trẻo, đầu đội khôi bạc, thân mặc giáp trắng, lưng khoác chiến bào trắng, cưỡi trên một con bạch mã cao lớn, tay cầm một thanh trường thương, dáng vẻ vô cùng uy phong lẫm liệt - đó chính là Mã Siêu!

Thì ra chư tướng Quan Trung chưa biết được động tĩnh của quân Tào nên không dám tự ý rời khỏi doanh trại, duy chỉ có Mã Siêu kiêu dũng năm lần bảy lượt thỉnh chiến nhưng đều bị Hàn Toại khuyên ngăn. Vừa nãy xích hầu báo tin Tào doanh đang lặng lẽ thu dọn quân trướng, chư tướng mới ngộ ra rằng Tào Tháo đã ngấm ngầm vượt sông. Mã Siêu vô cùng tức tối, lập tức dẫn một vạn binh mã xông thẳng về phía Tào doanh, quả nhiên trông thấy đại trại trống không, tường trại đều đã dỡ xuống, lại càng nổi trận lôi đình, vội vòng qua Quan Sơn đuổi đến bên sông.

Tào Tháo cẩn thận đến vậy mà vẫn bị quân địch cắt đuôi, lúc này bên cạnh ông chỉ có vài trăm hổ báo kỵ, sao có thể địch lại? Mã Siêu thúc ngựa phi nước đại tựa như một luồng sáng xộc thẳng vào Tào quân, đám kỵ binh phía sau khí thế cũng không gì cản nổi, chém giết một hồi khiến quân Tào tan tác. Quân hổ báo kỵ tuy dũng mãnh, thiện chiến nhưng thế cô sức quả, chỉ một lúc đã tử thương quá nửa. Mã Siêu từ lúc khởi binh đến nay chưa từng giao phong lần nào, nên hôm nay chém giết rất hăng, đang diễu võ dương oai bỗng thấy bên bờ sông xuất hiện một viên lão tướng, người khoác lông cáo, đầu đội nón sắt đang được các binh sĩ yểm trợ bỏ chạy. Hắn tuy chưa từng giáp mặt Tào Tháo nhưng cũng từng nghe kẻ khác miêu tả hình dáng nên lờ mờ đoán rằng đó chính là ông, hơn nữa trông viên tướng kia rõ ràng là thống soái, cho dù không phải Tào Tháo thì chắc cũng là quan cao trong Tào doanh, nghĩ đoạn lập tức giơ giáo lên hét:

— Đánh rắn phải đánh dập đầu! Giết lão tặc kia trước!

Trông thấy đại họa ập đến, Hứa Chử, Đậu Phụ nhấc bổng Tào Tháo chạy thục mạng xuống bờ sông, vừa chạy vừa giúp ông cởi bỏ áo lông cáo. Họ vốn tưởng rằng vứt bỏ phục trang nổi bật này sẽ có thể trà trộn vào đám lính, nào ngờ Mã Siêu mắt tinh tai thính vẫn nhìn kỹ nãy giờ, mũi giáo chỉ về phía ông:

— Mau phóng tên!

Trận mưa tên ập đến không thể tránh né, dù có bản lĩnh đến mấy cũng chẳng thoát được, Đậu Phụ ngước mắt nhìn tứ phía, thuyền chuyển quân vẫn còn chưa đến, nhưng ở phía đằng xa có một chiếc thuyền nhỏ, có vẻ như là thuyền vận chuyển trâu ngựa, gia súc. Lúc

này cũng không còn tâm trí đâu để nghĩ ngợi, hai người gần như bế xốc cả Tào Tháo mà nhảy lên thuyền; chưa kịp chèo thuyền đi thì trận mưa tên đã ập tới. Hơn mười vệ sĩ lập tức gục xuống chết bên bờ sống.

Chiếc thuyền này quá nhỏ, chỉ vừa đủ chở được ba người, cùng với một thuyền phu đứng phía cuối. Hắn ra sức đẩy mái chèo mong thoát khỏi miệng cọp. Đây không chỉ là để cứu Tào Tháo mà cũng là cứu chính mình! Mã Siêu há lại buông xuôi dễ dàng như vậy? Lập tức thúc tướng sĩ đuổi đến bờ sông giết nốt đám tàn binh, đoán chừng gươm giáo không thể đuổi kịp được thuyền, bèn tiếp tục hạ lệnh phóng tên.

Mưa tên lại lao vút về phía thuyền, Hứa Chử, Đậu Phụ tuốt gươm đứng chắn phía trước Tào Tháo và thuyền phu, Tào Tháo sợ hãi co rúm lại, nằm bẹp dưới mạn thuyền, nhưng vẫn thấy tên vun vút lao qua, cắm xuống mặt sông như mưa trút khiến nước bắn tung tóe. Hứa Chử thân mặc giáp sắt còn có thể chống đỡ, - Đậu Phụ thì chỉ mặc độc một bộ giáp nhẹ, đành phải múa bội kiếm để gạt tên ra, chẳng lâu sau đã bị trúng hai tên, đau đớn vô cùng; quay đầu lại nhìn, ba quân tướng sĩ đang ngẩng cổ quan sát, đã có mười mấy chiếc thuyền bơi đến tiếp ứng.

Đậu Phụ thấy yên tâm hơn đôi chút, cúi đầu lẩm bẩm:

— Thừa tướng cố chịu một chút, thuyền của chúng ta sắp...

Còn chưa nói dứt câu đã thấy vai phải nhói lên, bội kiếm lập tức rơi khỏi tay; lại thêm một mũi tên nữa xuyên thẳng vào đầu! Đậu Phụ lảo đảo rồi rơi thẳng xuống sông - Đáng thương thay một hậu bối của danh môn, tiền đồ đang đến hồi rộng mở, trung nghĩa vẹn toàn, tuổi đời còn trẻ mà đã mất mạng trên dòng Vị Thủy!

— Đậu Phụ!...

Tào Tháo thảng thốt kêu lên, muốn nhoài ra kéo nhưng lại sợ trúng tên, chỉ biết nằm đó nhìn xác Đậu Phụ bị nước sông cuốn đi.

Một người hộ giá đã chết, Hứa Chử càng không kịp ứng phó, lại một trận tên nữa bay đến, phu thuyền cũng trúng tên mất mạng. Nước sông Vị Thủy chảy xiết, chiếc thuyền đối diện đã sắp đến nơi, nào ngờ thuyền phu vừa chết, chiếc thuyền nhỏ lập tức lắc lư trôi

nhanh theo dòng nước. Lúc này Tào Tháo không còn biết gì nữa, nằm phủ phục dưới mạn thuyền, chỉ thấy trời đất quay cuồng điên đảo. Hứa Chử vung chân đạp xác phu thuyền rơi xuống sông, thoáng thấy phía góc thuyền có một chiếc yên ngựa cũ nát, bèn tiện tay cầm lên, bội kiếm cũng vứt bỏ, một tay nhặt mái chèo, một tay cầm yên ngựa đứng trước bảo vệ Tào Tháo.

Binh sĩ Quan Trung thấy chiếc thuyền đã thuận dòng trôi về phía đông vẫn nhất quyết không tha, vội vung roi thúc ngựa đuổi theo bắn tên. Hứa Chử tay giữ chặt tấm yên ngựa che chắn cho Tào Tháo, còn bản thân thì bị trúng vài mũi tên, cũng may giáp dày nên không bị trọng thương, chỉ cần che đầu thật kỹ còn cả người cứ mặc cho chúng bắn! Nhưng chiếc thuyền đang ngày càng trôi xa.

Mã Siêu loáng thoáng nghe thấy Tào binh gọi "Thừa tướng", chắc mẩm người kia chính là Tào Tháo, lại càng không chịu buông tha, giục tướng sĩ phi ngựa đuổi theo, bắn tên liên tục. Nhưng đúng vào lúc này bỗng thấy phía đông ầm ầm hỗn loạn, hơn một trăm con trâu, ngựa lũ lượt phi về phía này - Thì ra Đinh Nghi đôn đốc quân lương, hơn một nửa đã chuyển qua sông, chỉ còn lại số ít quân kỳ lều trướng và hơn một trăm trâu ngựa bị buộc lại với nhau bằng dây thừng. Mã Siêu vừa tới, ông ta biết rằng đại họa khó tránh, bèn dẫn theo mười mấy binh sĩ vội vàng chạy trốn. Nào ngờ quân địch dồn mọi sự chú ý về phía Tào Tháo, chẳng ai hạ thủ với họ. Đinh Nghi tìm được ba bốn chiếc thuyền nhỏ chuẩn bị tẩu thoát, lại thấy quân Quan Trung liên tục bắn tên, trong lúc nước sôi lửa bỏng bỗng nảy ra một cách, cắt đứt dây rợ, thả tất cả đám gia súc ra, xua thẳng vào toán quân của Mã Siêu. Lính Quan Trung vốn xuất thân thổ phỉ, ăn cướp còn giỏi hơn cả đánh trận, trông thấy nhiều gia súc ở đâu chạy đến như vậy bèn lập tức quên khuấy Tào Tháo, quay sang giành giật trâu ngựa.

Tiếng người hô, ngựa hí, trâu kêu vang lên hỗn tạp, bờ sông cảnh tượng đại loạn, Đinh Nghi nhân cơ hội đó chạy vội lên thuyền chèo đi. Mã Siêu biết mình trúng kế, vội vàng ra lệnh:

— Không được cướp! Giết Tào Tháo trước, kẻ nào trái lệnh, chém!

Nhưng kẻ nào kẻ nấy còn đang mải tranh cướp, còn ai buồn nghe lời hắn? Mã Siêu hét mãi mà vẫn không thể ngăn được bọn chúng, ngẩng đầu lên nhìn, thuyền của Tào Tháo đã trôi xa theo dòng được hơn một dặm. Hắn định truyền lệnh tiếp tục đuổi theo, nhưng mười mấy chiếc thuyền của quân Tào đã đến giữa sông, binh lính trên đó giương cung lắp tên chuẩn bị ngắm bắn, đành phải thở dài hạ lệnh thu binh.

Mã Siêu tuy không đuổi nữa, nhưng Tào quân thì vẫn phải đuổi theo, ngựa ở trên bờ, thuyền ở dưới sông nhất tề đuổi xuống hạ du nhưng vẫn không thấy thuyền chở Tào Tháo đâu; tìm mãi bốn năm dặm mới thấy chiếc thuyền đó dạt vào một gốc cây đổ nghiêng xuống lòng sông ở bờ bắc. Tào Tháo, Hứa Chử ngồi im bất động, thở dốc liên hồi.

Tào Chương phi đến trước tiên, nhảy xuống ngựa hấp tấp chạy đến chỗ Tào Tháo:

— Phụ thân!

Tào Tháo mặt mày trắng bệch, vẫn cố xua xua tay:

— Không sao.

Xem ra ông vẫn còn kinh sợ; Hứa Chử thì mệt rã rời, thở không ra hơi, đang nhổ mấy mũi tên trên áo giáp ra.

Đám quan văn võ phía sau đều lục tục chạy đến, ai nấy cởi mũ xuống ngựa, quỳ rạp cả xuống:

— Để Thừa tướng phải kinh sợ, là tội của chúng thần!

Tào Thực lết đến trước mặt Tào Tháo, ôm chặt lấy cánh tay ông không rời nửa bước.

— Lão phu không sao... - Tào Tháo thấy chúng nhân thần sắc hốt hoảng, bèn cố nặn ra một nụ cười, - Là do ta nhất thời bất cẩn, suýt chút nữa rơi vào tay giặc, không phải lỗi của các ngươi.

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, lúc này mới lục tục đứng dậy nói vài lời an ủi. Tào Tháo ngoài miệng nói cứng nhưng trong lòng vẫn không khỏi kinh sợ, ông đưa mắt nhìn dòng sông vẫn đang cuồn cuộn sóng dữ chảy về đông, nhưng không còn thấy xác của Đậu Phụ đâu nữa...

Tường băng giữ trại

Tào Tháo tuy gặp phải nguy hiểm khi vượt sông lên phía bắc, tham quân Đậu Phụ tử trận, nhưng đại quân vẫn di chuyển đến Vị Bắc một cách thuận lợi, tiếp sau đó lại từ bến Bồ Bản hành quân về phía tây để vượt sông Hoàng Hà, hội hợp cùng cánh quân của Từ Hoảng, Chu Linh. Cục diện hai quân đối trận qua Đồng Quan đã bị phá vỡ.

Do cục diện đông tây đối trận giờ chuyển thành nam bắc đối kháng, cách bố trí ban đầu của quân Quan Trung bỗng dưng bị rối loạn. Hàn Toại và Mã Siêu là hai cánh quân chủ lực của quân phản loạn, bất đắc dĩ phải di chuyển các trọng điểm phòng thủ ở phía tây lên phía bắc, trong lúc này, hai người bắt đầu nảy sinh mẫu thuẫn về sách lược dụng binh. Mã Siêu chủ trương dốc toàn lực vượt qua phía bắc, di chuyển trận địa, giằng co trường kỳ với Tào Tháo; Hàn Toại thì muốn mượn sông Vị Thủy làm bình phong để phòng ngự quân Tào. Kết quả tướng lĩnh các bộ đại đa số đều tán thành với sách lược của Hàn Toại, thế là đại quân Quan Trung dần dần chuyển lên mạn bắc, dựng doanh cắm trại men theo bờ nam sông Vị Thủy, ngay cả Lương Hưng ban đầu đóng quân ở phía bắc Vị Thủy cũng chuyển về bờ nam - Nào ngờ việc này lại trúng kế của Tào Tháo.

Tào Tháo điều binh rời Đồng Quan, tuy phá bỏ cục diện giằng co ban đầu nhưng cũng mở ra yếu đạo chạy đến Hoằng Nông, các cánh quân Quan Trung cố nhiên không dám coi thường Tào quân mà dong ngựa đến đoạt Hoằng Nông. Nhưng cũng vì lẽ đó, việc vận chuyển lương thảo từ Hoằng Nông cho Tào quân cũng bị cắt đứt, nguồn cung cấp lương thảo giờ do quận Hà Đông ở phía đông bắc phụ trách. Hà Đông cách phía bắc sông Vị Thủy khá xa, vận chuyển lương thực còn phải vượt sông Hoàng Hà, khó khăn hơn Hoằng Nông rất nhiều. Nếu như chư tướng Quan Trung nghe theo kế của Mã Siêu, vượt lên phía bắc để đối đầu, chỉ e ngày rộng tháng dài, đường vận chuyển lương thực của Tào quân sẽ gặp muôn trùng khó khăn, nhưng một khi chúng rời khỏi phía bắc Vị Thủy, quân Tào sẽ có thể thảnh thơi thi triển thân thủ. Tào Tháo động viên tướng sĩ

chặt cây, dựng chông, đào hào, sửa sang dũng đạo từ bến Bồ Bản men theo sông Hoàng Hà đến thẳng bên bờ Vị Thủy, củng cố chắc chắn con đường vận chuyển lương thảo, chư tướng Quan Trung muốn giở trò gì cũng không thể hạ thủ được nữa. Giờ đã là tháng Chín năm Kiến An thứ mười sáu, phía bắc sông Vị Thủy và phía đông tây sông Hoàng Hà đều đã lọt vào tầm khống chế của Tào quân, Tào Tháo đã nắm được quyền chủ động trên chiến trường.

Nhưng nếu muốn chiếm được địa thế có lợi, quần Tào bắt buộc phải một lần nữa vượt sông sang bờ nam Vị Thủy giao tranh với địch, có điều Mã, Hàn đã nhận được bài học lần trước, lần này vượt qua phía nam sẽ không dễ dàng nữa. Quân Tào tuy quân đông nhưng thuyền bè có hạn, thế nên vẫn phải dùng cách âm thầm vượt sông, lập lại doanh trại ở bờ nam. Chu Linh lập công trong trận Bồ Bản, đủ để đoái công chuộc tội, Tào Tháo bèn khôi phục chức quan cũ cho ông ta, ngoài ra cấp lại ba ngàn sĩ tốt, cho tự thống lĩnh một bộ. Chu Linh được khích lệ, quyết tâm thừa thế tiếp tục lập công, xin được vượt sông trước tiên. Tào Tháo cũng đang có ý đó, lập tức cấp thuyền ra lệnh hành động ngay trong đêm.

Chu Linh nóng lòng lập công, vô cùng tự tin, hơn nữa cũng có được ít nhiều kinh nghiệm khi đi theo Từ Hoảng nên việc lập trại đã quen. Đến giờ Tý, ông ta soái lĩnh ba ngàn binh sĩ lần lượt vượt sông, tất cả quân nhu khí giới đều được bố trí theo kinh nghiệm lần trước, đợi đến khi hàng rào, viên xa đều đã chuyển sang bờ nam, đang định dựng trại thì cảnh tượng trước mắt khiến cho ai nấy dểu sững sờ - toàn cát là cát!

Hai bờ nam bắc sông Vị Thủy chỉ cách nhau một dòng sông nhưng địa hình địa mạo lại hoàn toàn khác biệt. Hoàng Hà chảy theo hướng nam bắc, nền đất hai bờ rất chắc, thậm chí còn có những cánh rừng rậm rạp. Nhưng sông Vị Thủy chảy từ tây sang đông, dòng nước chảy xiết, đặc biệt phía tây Đồng Quan là một vùng bình nguyên Quan Trung rộng lớn, bao năm chinh chiến đất dai hoang hóa, gió cát lại liên tục thổi mạnh, vì vậy bờ nam Vị Thủy chỉ là một bãi cát trải dài ngút tầm mắt. Tường trại không dựng nổi, viên xa cũng không lắp được, chiến hào lại càng không, Chu Linh thấy vậy vô cùng lo lắng, động viên tướng sĩ hì hụi đào cát hơn một canh giờ,

mãi mới trông thấy nền đất tương đối vững ở phía dưới, nhưng tường trại chưa kịp dựng nên thì gió dã ào ào thổi tới. Gió cát tứ tung, bốn bề mù mịt, con hào vừa đào xong giờ lại bị lấp kín. Chu Linh định hành quân thêm vài dặm tìm nơi khác hạ trại, nhưng lại sợ cách bờ bắc quá xa tiếp ứng không kịp, đành thở dài làm lại từ đầu...

Ba ngàn binh sĩ hì hụi cả một đêm, đến khi mặt trời ở phia đông ló rạng, doanh trại chưa dựng xong đã thấy kẻ địch xuất hiện. Mã Siêu dẫn vài ngàn kỵ binh như nước lũ ào ào xông tới, doanh trại Tào quân chưa dựng xong, tướng sĩ thì mệt mỏi cả đêm, sao có thể chống đỡ được? Mã Mạnh Khởi vũ dũng vô song, tay lăm lăm ngọn giáo tả xung hữu đột như chốn không người, viên ái tướng dưới trướng hắn là Bàng Đức cũng sức địch muôn người, kỵ sĩ Tây Lương kiêu dũng thiện chiến, liên tục chém giết khiến quân Tào bay khôi rơi giáp, tiếng kêu gào vang trời thấu đất. Hàng rào đổ sập, lều trướng tung bay, viên xa tan tác, chút lương thảo mang theo cũng rơi vào tay địch. Chu Linh bị kẻ địch đuổi cùng giết tận, cuối cùng dẫn theo ít tàn binh lui về bờ bắc, ba ngàn sĩ tốt vừa được lĩnh nay bị hao tổn quá nửa.

Chu Linh về đến trung quân kể lại đầu đuôi, Tào Tháo không một lời trách móc, chỉ hạ lệnh cho Từ Hoảng vượt sông hạ trại. Nào ngờ Từ Hoảng cũng thất bại trở về, lại lệnh cho Trương Cáp đi cũng không thành công. Phía nam Vị Thủy địa hình bất lợi, kẻ địch lại phòng ngự cẩn mật, hễ cánh quân nào của Tào Tháo qua sông là Mã Siêu lại dẫn kỵ binh xông đến đánh tan, mấy ngày trôi qua đều vậy, Tào quân tử thương sáu ngàn, quân lương khí giới tổn thất không kể hết. Tào Tháo thấy cách này không được, lại hạ lệnh điều tập tất cả thuyền bè, rồi lắp ván gỗ lên trên thành cầu nổi, nào ngờ kẻ địch lại đến quấy nhiễu, đứng bên bờ bên kia phóng tên phá rối, cầu nổi chưa lắp được một nửa binh sĩ đã bị loạn tiễn bắn cho tan tác. Quân Tào nghĩ trăm phương ngàn kế cũng không thể vượt được một bước qua sông Vị Thủy...

Dù hiện giờ đang là tháng Chín, nhưng vì có một tháng Tám nhuận nên trên thực tế trời đã vào tiết đông, trời đất nhuộm một màu ảm đạm, giá buốt. Tào Tháo khoác áo lông cáo, đứng bên bờ bắc

sông Vị Thủy, nhìn sang bờ đối diện mà thở dài não nề. Cả một vùng cát trống mênh mông vô bờ, không có lấy một mỏm đá, rặng cây, chỉ có lác đác một vài bụi cỏ phất phơ giữa gió. Cát vàng trải khắp vùng nguyên dã, một trận gió tây bắc thổi qua là cát vàng cuồn cuộn bốc lên, khiến những đám cỏ khô bay qua bay lại, mang đến cảm giác hoang vu, thê lương đến cực độ.

Hai nhi tử của Tào Tháo đứng hầu ở hai bên. Tào Chương đến lúc này ý chí vẫn không giảm, lẩm bẩm không thôi:

— Phụ thân cớ sao không phái con đi? Nếu như con đi, cho dù không dựng được trại cũng có thể đẩy lùi tên Mã Siêu kia! Với cái dũng của con, cho dù chư tướng Quan Trung đến cả đây cũng có gì sợ?

Tào Tháo nghe nhàm tai, sớm đã không buồn để ý đến y, chỉ chắp tay sau lưng, lắc đầu không thôi. Tào Thực thì nói:

— Binh pháp có câu: “Dục chiến giả, vô phụ vu thủy nhi nghênh khác.” Mã Siêu dẫn quân đến bờ sông ngăn ta lập trại, trông thì có vẻ anh dũng nhưng thực ra là đang sợ hãi. Nếu thực sự muốn cùng quân ta quyết chiến một phen, cớ sao lại không để quân ta vượt sông rồi xua quân diệt tận? Có thể thấy trong lòng hắn sợ phụ thân.

— Con có thể nhìn thấy điều này, cũng coi như là có tiến bộ. - Tào Tháo cười khổ, - Chỉ cần chúng ta vượt qua sông, sĩ khí quân giặc chắc chắn đại loạn. Nhưng vấn đề là làm sao mới có thể vượt qua con sông này? Hôm trước ta vừa nhận được tin quân báo, Lưu Chương ở Ích Châu đã kết hảo với Lưu Bị, còn phái vài ngàn binh sĩ đến giúp đỡ phòng thủ Kinh Châu, Tôn Quyền ở Giang Đông tây tiến vô vọng, đành quay sang mưu đoạt Giao Châu. Nếu chúng ta không sớm an định Quan Trung, trước sau gì cũng bị chúng quấy nhiễu. - Điều thực sự khiến Tào Tháo bận tâm không phải là chiến sự trước mắt, ông vẫn còn đủ thực lực, nếu thực sự khó khăn sẽ điều thêm binh mã hành quân đến Đồng Quan, giáp kích từ hai phía, như vậy Hàn, Mã ắt phải bại. Nhưng vấn đề không phải như vậy, điều ông đang tính toán là làm sao ổn định cục thế ở phía đông, Hàn, Mã không đáng sợ, nhưng nếu vì mải mê đối phó với chúng mà lơ là phòng ngự Tôn Quyền, vậy sẽ lợi bất cập hại.

Đang nói thì gió lạnh chợt ùa đến, Tào Tháo thoáng chốc cảm thấy mặt mình tê buốt, đưa tay lên sờ, những hạt tuyết nhỏ lấm tấm đọng trên râu:

— Tuyết rơi rồi...

Tào Thực ngẩng đầu lên nhìn không thấy tuyết rơi, bầu trời vẫn một màu xanh ngọc:

— Con nghĩ tuyết này rơi không nhiều, có lẽ chỉ bay đến cùng gió. Ven sông gió lớn, chúng ta hãy về trướng thôi.

Tào Tháo đưa mắt nhìn sang bờ bên kia, cúi đầu trầm ngâm trở về đại trướng. Nào ngờ vừa về đến trướng đã trông thấy Lâu Khuê đang chắp tay sau lưng, chuyện trò rôm rả với Hứa Chử.

— Tử Bá, có việc gì sao?

Tào Tháo kéo lại chiếc áo lông cáo, thuận miệng hỏi một câu.

— Gọi là có việc cũng được, gọi là không có việc cũng được, chúng tại hạ chỉ đang nói chuyện thôi.

Câu này có ý gì? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, lại nói:

— Có việc thì vào đây nói.

Đoạn tự mình vén rèm trướng cùng lão bằng hữu bước vào. Lâu Khuê ngồi xuống liền nói:

— Ngài đã biết việc Tôn Quyền nhòm ngó Giao Châu?

— Đường xa vạn dặm, vừa mới hay tin.

Tào Tháo cũng ngồi xuống, đưa tay ra sưởi trước chậu than.

— Tôn Quyền phái tâm phúc đến đó tự phong làm Thứ sử Giao Châu, Sĩ Nhiếp binh ít tướng mỏng đã tỏ ý quy thuận. Thứ sử Giao Châu Lại Cung do Lưu Biểu phái đi trước kia lại bất hòa với Thái thú Thương Ngô, Lại Cung bèn lên phía bắc đến Linh Lăng, nghe nói đã đầu hàng Lưu Bị. Ngô Cự lại muốn trục xuất Bộ Chất, nhưng lần này Bộ Chất đã có Sĩ Nhiếp ủng hộ, chỉ e không thể thành công, đất Giao Châu sớm muộn cũng rơi vào tay Tôn Quyền.

Nói đến đây, Lâu Khuê cười gian:

— Ngài phải lưu tâm đấy, chỉ cần định xong Giao Châu, Tôn Quyền sẽ quay lại quyết chiến với chúng ta. Nếu ta là ngài thì sẽ chuẩn bị sớm thì hơn.

Nếu chiến sự trước mắt thuận lợi, Tào Tháo đã sớm chuẩn bị rồi, còn cần ông ta nhắc nhở? Đây chẳng phải là cố ý chọc tức ta sao! Nhưng Tào Tháo thấy Lâu Khuê cười rất kỳ lạ, hơn nữa lại vừa buột miệng nói "nếu ta là ngài", cho rằng ông ta không chỉ đến chuyện trò hàn huyên. Tào Tháo đưa mắt nhìn, chậm rãi hỏi:

— Lẽ nào Tử Bá đã có kế phá địch?

Lâu Khuê không trả lời, chỉ xoa xoa tay, nói vu vơ:

— Hôm nay tiết trời lạnh thật, nước rỏ xuống liền biến thành băng...

Tào Tháo nhận ra ẩn ý trong câu này, nói vẻ trầm ngâm:

— Lẽ nào Tử Bá muốn ta đợi sông Vị Thủy đóng băng rồi dẫn binh vượt qua? Vậy phải đợi đến khi nào? Hơn nữa ta đã hỏi kỹ, mặt sông Vị Thủy đóng băng rất mỏng, kỵ binh chắc chắn không thể qua được.

Lâu Khuê nghe xong đưa mắt liếc nhìn Tào Tháo, đoạn đứng dậy bước ra bên ngoài, đến khi vén rèm trướng lên mới quay đầu nói:

— Sông chỉ là sông, nhưng người là người. Nước dưới sông không đóng băng, vậy nước trên bờ lẽ nào cũng không đóng băng?

Nói xong khật khưỡng bước đi.

— Ông ta nói gì vậy?

Tào Thực, Tào Chương bốn mắt nhìn nhau. Nhưng Tào Tháo miệng chợt nở nụ cười:

— Lâu Tử Bá quả nhiên thông minh hơn người, ông ta vừa dạy ta cách dựng trại.

— Cách dựng trại?

Hai nhi tử của Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên. Tào Tháo bỗng cảm thấy tinh thần phấn chấn, chống tay lên soái án đứng dậy:

— Hừ! Lâu Khuê có cách dựng trại, vậy ta cũng không thể thua ông ta được. Không chỉ phải dựng trại mà phải đánh cho Mã Siêu tan tác chim muông. Lập tức truyền lệnh, đem tất cả thuyền bè, ngựa chiến tập trung lại. Sau đó gọi chúng tướng đến đây, ta có kế sách cần bàn!

— Vâng. - Tào Thực, Tào Chương đáp lời, nhưng trong lòng như vẫn có mây mù che phủ...

Giờ Tý đêm hôm đó, Tào quân một lần nữa vượt sông, lần này huy động tất cả thuyền bè, binh lực ước khoảng một vạn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Từ Hoảng, Chu Linh cũng đều vượt sông. Nhưng lần này không chuẩn bị phên giậu, hàng rào, mà chỉ mang theo mấy thuyền chở túi bố và xẻng. Tào quân đào cát, xây tường men theo bờ nam sông Vị Thủy, bên này đào cát, bên kia sẽ có quân sĩ dùng túi bố múc nước tưới lên. Tiết trời đầu đông gió lạnh thổi bạt từng hồi, nước nhỏ xuống liền đóng thành băng, vừa tưới xuống đống cát, chẳng bao lâu sau đã đông cứng lại. Biện pháp này vừa đơn giản, đỡ tốn công mà còn dùng ngay vật liệu tại chỗ, đất cát có ngay dưới chân, nước thì cứ múc dưới sông lên, hơn một vạn binh sĩ nhất tề hành động, càng làm càng hứng khởi, tường trại càng đắp càng cao. Viên môn được dựng lên, chông chà cũng cắm chắc, doanh trướng lố nhố mọc lên, bên ngoài tường lại tưới nước thành lớp băng dày chỉ cần dẫm lên là trượt ngã - Chỉ trong vòng nửa đêm, một bức tường trại cao quá đầu người đã được dựng xong!

Quả nhiên không ngoài dự liệu, trời vừa sáng Mã Siêu đã đến quấy phá. Lính Quan Trung thắng nhiều quen mui, nào ngờ hôm nay mọi sự đã đổi, đám người đầu óc ngu si này không thể tưởng tượng nổi bằng cách nào mà Tào quân chỉ trong một đêm đã dựng được một doanh trại kiên cố đến vậy.

Mã Siêu cũng biết sức mình không thể phá nổi, nhưng trong đầu vẫn hiểu rõ rằng nếu không thể phá tòa đại doanh kia thì chưa đầy nửa ngày toàn bộ Tào quân sẽ vượt sông, chiến cục càng bất lợi. Nghĩ đoạn hắn quay đầu dặn dò Bàng Đức:

— Mau về đại doanh mời các lộ binh mã tới đây, nhất định phải hủy tòa doanh trại này, mau đi!

Bàng Đức không dám chậm trễ, lập tức lĩnh mệnh mà đi, Mã Siêu thúc ngựa tiến đến dò xét, nhưng thấy chông chà bố trí cẩn mật, bên ngoài tường trại còn có một lớp băng dày trơn trượt, biết rằng trận này không dễ đánh. Còn chưa kịp nghĩ ra đối sách, bỗng nghe thấy giọng cười sang sảng, trên tường trại xuất hiện một viên

tướng dáng vóc to cao, lưng hổ eo gấu, chính là đại tướng Tào doanh Hạ Hầu Uyên:

— Nghịch tử Mã Siêu, ngươi dồn ép quân ta lập trại bất thành. Nào ngờ Thừa tướng nhà ta có thần linh tương trợ, trong một đêm đã dựng được thành này! Còn không mau xuống ngựa quy hàng? May ra Thừa tướng sẽ đại phát thiện tâm, tha chết cho cha con ngươi!

— Lời lẽ xảo trá! - Mã Siêu nổi cơn thịnh nộ, thét lớn, - Có gan ra đây tử chiến! Núp sau tường doanh cự lại thì gọi gì là bản lĩnh? Đợi đại quân của ta đến đây đạp đổ tường đất, trăm đao xé xác ngươi ra!

Hạ Hầu Uyên cười nói:

— Ta đây không cần đánh với ngươi, mặc cho ngươi chửi rủa. Chửi người người không đáp thì khác gì chửi chính mình, chửi người người không đếm xỉa khác gì chửi cha mẹ mình. Tiểu tử ngươi ngay cả việc sống chết của phụ thân cũng phó mặc, ta đây nghe chửi vài câu cũng thấm tháp gì? Ông đây hôm nay sẽ giả làm cha ngươi, cho tên nghịch tử nhà ngươi tha hồ mà chửi!

Mã Siêu thẹn quá hóa nộ, binh mã quá ít không dám xông lên, hằm hằm tức giận thúc ngựa chạy đi chạy lại trước trận. Đúng lúc này, phía chính nam ầm ầm vó ngựa - Hàn Toại và tướng lĩnh các bộ hay tin bèn dẫn binh mã đến tiếp ứng.

Hạ Hầu Uyên thấy cảnh này, tim đập liên hồi, chỉ cần đám binh mã kia nhất tề xông tới thì tường doanh có chắc đến mấy cũng không giữ nổi, nghĩ đoạn bèn xốc lại tinh thần, hét lên theo lời dặn của Tào Tháo:

— Khoan đã! Tên tặc tử Mã Siêu, ngươi đã muốn đấu thì ta sẽ đấu. Thừa tướng nhà ta hôm nay dẫn một ngàn kỵ binh so tài cao thấp với ngươi, nếu ngươi thắng được, vùng đất phía tây Đồng Quan này sẽ nhường lại cho các ngươi! Nếu ngươi chiến bại thì mau mau cút về, chớ gây thêm can qua! - Nói đoạn vung mạnh cánh tay.

Cửa chính đại trại mở ra, một đội binh mã tinh nhuệ hò hét xông ra, phía trước có cờ Thừa tướng của Tào Tháo.

Mã Siêu giật mình, sao lại là Tào Tháo? Bèn chuẩn bị đánh tan đội quân này trước tiên. Nào ngờ đội binh mã đó hò hét rất hăng, nhưng lại không giao chiến với hắn, vừa ra khỏi cửa trại đã chạy về phía tây. Mã Siêu thấy vậy lòng đầy nghi hoặc, đang không biết nên đuổi theo Tào Tháo nào, lại nghe thấy tiếng hét kinh thiên động địa, tất cả cửa trại của Tào quân đều mở, bảy tám đội kỵ binh ào ào xông ra như ong vỡ tổ, đội chạy về tây, về đông, về nam, đội nào đội nấy đều cầm đại kỳ của Tào Tháo.

Lần này không chỉ Mã Siêu bối rối mà chư tướng các bộ quân đốc chiến phía sau cũng không hiểu ra sao - Rốt cuộc đâu mới là Tào Tháo thật? Chúng đâu hay biết, chẳng có cánh quân nào là thật. Tào Nhân, Từ Hoảng, Chu Linh, Trương Cáp, Đặng Triển mỗi người đều dẫn một cánh quân cầm cờ mao tiết xông ra quấy nhiễu, nhưng trong lúc đó Tào Tháo đang ở bên bờ đối diện bố trí cầu nổi! Những cánh quân này cũng không giao tranh cùng Mã Siêu mà vòng qua trận địa, chạy thẳng đến phía sau các lộ quân. Hàn Toại, Thành Nghị, Lương Hưng, Mã Ngoạn trông thấy tình thế như vậy bèn tự mình xuất kích, nào ngờ Tào quân vẫn không đánh lại, chỉ tìm kiếm kẽ hở giữa các cánh quân, lúc chạy về đông, lúc chạy về tây, luồn đi luồn lại như mười chiếc thuyền du long.

Các cánh quân Quan Trung vốn dĩ hiệu lệnh bất nhất, mỗi kẻ lại có mưu tính riêng, đều muốn mượn sức người khác để giữ thực lực của mình nên đã mắc bẫy. Tào quân luồn đi chạy lại, chẳng bao lâu sau trận địa đã hỗn loạn - Cánh quân của Lương Hưng và Mã Ngoạn đâm đầu vào nhau; quân của Thành Nghị định chạy về phía đông, nhưng lại bị Hàn Toại chặn lại; quân của Trương Hoành bị ba cánh quân của Tào Tháo bao vây tứ phía, không biết nên hạ thủ với ai; binh mã của Lý Kham ít nhất, chỉ sợ bị Tào Tháo tận diệt nên ầm thầm lùi lại phía sau. Duy chỉ Mã Siêu vẫn hăng hái, muốn ác chiến một trận với Tào quân, tiếc là Tào binh đều biết Mã Siêu kiêu dũng nên tránh giao tranh với hắn, cứ thế chạy cho hắn đuổi.

Mấy cánh quân này đều là kỵ binh nên hành động rất nhanh, chặn không chặn lại được, đánh cũng chẳng xong, nếu thực sự không ổn còn có thể quay đầu chạy, khiến cho Mã Siêu hoa mắt

chóng mặt, hết đuổi đằng đông lại đuổi đằng tây, mệt đến nỗi mồ hôi vã ra như tắm mà vẫn chẳng bắt nổi tên lính Tào nào.

Chưa đầy nửa canh giờ, trận thế của quân Quan Trung đại loạn, binh mã các bộ đều tụ cả vào nhau, còn Tào binh đã thoát ly trận địa, đi đường vòng trở về doanh trại. Mã Siêu tức nổ đom đóm mắt, ngửa cổ thét lớn:

— Chớ để ý đến đám lính đó, công hạ doanh trại cho ta!

Đoạn không buồn thương lượng với Hàn Toại, tự mình dẫn binh mã xông về phía Tào doanh. Nào ngờ Hạ Hầu Uyên sớm đã chuẩn bị, điều tới vài ngàn cung thủ ở trên tường băng, đồng loạt giương cung phóng tên về phía kỵ binh của Mã Siêu!

Hàn Toại biết rõ nếu không sớm phá được tòa doanh trại này, Tào binh sẽ lần lượt vượt hết qua sông, tiếc là trận thế đã loạn, quân mình dẫm chân lên nhau, muốn giúp Mã Siêu cũng không được. Chạy đi chạy lại hơn nửa canh giờ, các lộ binh mã mới trở về được hàng ngũ của mình, vừa định truyền lệnh toàn quân xuất kích, Thành Công Anh đang lưu thủ đại doanh bỗng từ đâu phi ngựa chạy đến can ngăn:

— Chúng ta trúng kế rồi! Tào Tháo chỉ nghi binh đánh lạc hướng quân ta, lão ta đã đặt cầu nổi cách đây hơn mười dăm về phía tây, Tào binh ở Vị Thủy đều đã vượt sông, chẳng lâu nữa sẽ tấn công đến đây!

— Cái gì? - Đầu óc Hàn Toại bỗng chốc trống rỗng.

Mã Siêu cũng hay tin, thở hổn hển phi ngựa đến chỗ Hàn Toại:

— Làm sao bây giờ?

Tướng lĩnh các bộ cũng lục tục chạy đến, người này một câu kẻ khác một câu, giục Hàn Toại đưa ra quyết sách.

Hàn Toại nhìn khắp chiến trường, các bộ binh mã vất vả cả một buổi sáng, sĩ tốt ai nấy tỏ vẻ mệt mỏi, còn có kẻ bị thương vì lúc nãy chẳng may lao vào nhau, thế này sao có thể quyết chiến một trận với Tào Tháo? Ông ta ghì ngựa quay đầu, thở dài một tiếng:

— Ây dà! Chúng ta dụng binh còn kém xa Tào Tháo... Chớ đứng đây chịu chết nữa, mau trở về doanh thôi.

HỒI THỨ 120

Diệu kế ly gián, đại phá liên quân Quan Trung

Bày kế ly gián

Quân Tào ba lần vượt sông, vòng qua Đồng Quan, cắm đại doanh ở bờ nam sông Vị Thủy, toàn bộ chiến cục đã có những chuyển biến then chốt. Ban đầu hai quân bày trận ở một vùng sơn cốc nhỏ hẹp, đối đầu với nhau mà khó có thể dụng võ, nay dù vẫn đang giằng co nhưng chiến trường đã đổi thành một vùng bình nguyên Quan Trung rộng lớn, những mưu định của Tào Tháo đều lần lượt đắc thủ, cũng khiến cho sĩ khí của chư tướng Quan Trung dần xuống thấp. Đám tướng lĩnh Mã Siêu rơi vào cảnh hỗn loạn, tướng lĩnh các bộ cũng mỗi người một phách, có người chủ chiến có kẻ chủ hòa, dường như đã chẳng còn phương kế nào đáp trả những hành động của quân Tào. Mã Siêu thi thoảng lại dẫn binh đến trước Tào doanh khiêu chiến, Tào Tháo vẫn chẳng buồn để ý, mặc kệ cho hắn khoa trương. Cho đến tận cuối tháng Chín, tiết trời ngày càng buốt giá, Hàn Toại triệu tập chúng tướng thương nghị đối sách, chúng tướng tranh cãi kịch liệt, kẻ nào kẻ nấy mặt đỏ tía tai, cuối cùng mới đưa ra quyết định: Giao thiệp với Tào Tháo, nguyện cắt nhượng phía tây Hoàng Hà để hòa giải.

Sứ giả do quân sư Tuân Du tiếp đãi, nhưng ông ta không có ý kiến gì với việc này mà trực tiếp mang thư đưa tận tay Tào Tháo, im lặng chờ lời phúc đáp. Tào Tháo đọc xong thư của Hàn Toại, bất giác bật cười:

— Khắp thiên hạ này đâu đâu cũng là đất của hoàng đế, hắn nói cắt đất để cầu hòa, lẽ nào đất cắt nhượng đó không phải là đất của đại Hán? Hắn đang nghĩ gì ta có thể đoán được, nay đang ngày đông tháng giá, tướng lĩnh các bộ thì ý kiến bất nhất. Hắn muốn tạm thời bãi binh, đợi mùa xuân sang năm lại tính tiếp.

— Vậy thuộc hạ nên trả lời thế nào?

— Quân sư thấy sao?

Tào Tháo hỏi ngược lại. Tuân Du chỉ sợ lỡ lời, chắp tay đáp:

— Tại hạ xin nghe theo lệnh Thừa tướng.

Tào Tháo biết ông ta đang suy nghĩ gì, im lặng thoáng chốc rồi xua tay:

— Quân sư đi đi, ngày mai hãy tính.

Giả Hủ lúc này đang ngồi ở góc đại trướng kiểm tra công văn, cúi đầu lật giở những quyển trúc, đọc đi đọc lại, cũng không biết ông ta có nghe thấy cuộc trò chuyện khi nãy hay không. Tào Tháo chầm chậm bước đến bên cạnh:

— Văn Hòa huynh, huynh đang làm gì vậy?

Mặc dù là thượng hạ cấp, nhưng Tào Tháo đối xử với ông ta không nóng cũng chẳng lạnh, vẫn có đôi phần khách sáo.

— Tại hạ đang xem quân báo. - Giả Hủ hơi ngẩng đầu lên đáp, - Bộ Chất đã tru diệt Ngô Cự, đất Giao Châu rơi vào tay Tôn Quyền... Lưu Chương phái sứ giả đến kết giao với Lưu Bị, dường như có ý cầu viện... Kha Tị Năng của Ô Hoàn tiến cống một ngàn chiến mã... Thanh Châu lại có hải tặc làm loạn, đã bị tiêu diệt... đồn dân ở Hoài Nam trốn lao dịch... Dự Châu tăng thuế đồn điền, lão bách tính dường như có chút bất mãn!

Tào Tháo thấy ông ta huyên thuyên một hồi, bèn nói thẳng:

— Hàn Toại muốn cắt đất nghị hòa, ý huynh thế nào?

Giả Hủ đặt quân báo trên tay xuống, đứng dậy chắp tay đáp:

— Tại hạ xin nghe theo lệnh Thừa tướng.

Tào Tháo thấy ông ta cũng nói câu này, bất giác bật cười:

— Lão già khôn lỏi này, có gì không thể nói thẳng ra sao?

— Thừa tướng sớm đã có kế sách phá địch, hà tất phải hỏi tại hạ?

— Ồ? - Tào Tháo đưa tay vuốt râu, - Vậy dám hỏi Văn Hòa, lão phu rốt cuộc có kế sách nào?

Lần này không thể tránh nữa, Giả Hủ đành phải đáp lời:

— Kế ly gián.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, - Những cao kiến trong thiên hạ đa phần đều giống nhau, lời của Văn Hòa chính là suy nghĩ trong lòng ta. - Kỳ thực điều này cũng không khó để đoán, Tào Tháo ban đầu đến Đồng Quan thu hàng Lưu Hùng đã bắt đầu tìm cơ hội gây ra mâu thuẫn trong nội bộ của chư tướng Quan Trung, đặt nghi binh khi vượt qua bờ nam Vị Thủy cũng là lợi dụng tâm lý bất nhất của chúng. Chỉ cần đợi thêm một thời gian nữa, chư tướng Quan Trung chắc chắn sẽ bất hòa, lòng quân sinh biến há có thể tái chiến?

Giả Hủ bấy lâu âm thầm quan sát một cách rõ ràng, cuối cùng mở miệng nói nốt câu:

— Theo quan sát của tại hạ, kẻ mạnh nhất trong số chư tướng Quan Trung không ngoài Hàn Toại, Mã Siêu. Nếu Thừa tướng đã muốn ly gián, vậy có thể hạ thủ với hai tên này trước tiên, lần trước Mã Siêu liên tục khiêu chiến, đủ thấy hắn chủ chiến; Hàn Toại nay lại gửi thư thỉnh hòa, có thể thấy giữa bọn chúng đã sinh mâu thuẫn. Binh bất yếm trá, nếu hắn đã đến thỉnh hòa, Thừa tướng sao không vờ chấp thuận, khiến Hàn, Mã lại càng nghi kỵ lẫn nhau, rồi thừa cơ tiêu diệt?

— Được. - Tào Tháo trong đầu nảy ra một ý, - Vậy phiền huynh chuyển lời tới sứ giả, lão phu đồng ý nghị hòa. Nhưng chỉ e Hàn Toại đang có âm mưu gì đó, trước mắt vẫn chưa thể thu binh. Mời Hàn Toại ngày mai gặp ta trước trận tiền, ta muốn thương lượng cùng hắn...

Chính Ngọ ngày hôm sau, hai người Tào, Hàn gặp nhau trên vùng nguyên dã bờ nam sông Vị Thủy, chúng tướng quân Tào dẫn quân bảo vệ, chư tướng Quan Trung ở phía tây cũng đem binh tiếp ứng. Hai quân cách nhau nửa dặm, Tào Tháo chỉ đem theo tướng tâm phúc Hứa Chử, còn Hàn Toại cũng có mãnh tướng Diêm Hành đi cùng, bốn chiến mã cùng phi đến trước trận tiền giáp mặt.

Hàn Toại vừa thúc ngựa vừa suy nghĩ: Lần nghị hòa này chư tướng đa phần không đồng ý, đến lúc bàn việc cắt phân địa giới, ta tuyệt đối không thể nhún nhường. Nếu như huynh đệ bị mất địa bàn, há có thể một lòng một dạ theo ta được nữa? Việc lần này quả không dễ dàng gì!

Đang mải suy nghĩ thì ngựa đã đến phía trước Tào Tháo, Hàn Toại toan chắp tay thi lễ, nào ngờ Tào Tháo đã ghì cương ngựa trước, cười ha hả chắp tay đáp:

— Văn Toại huynh, lâu nay vẫn khỏe chứ?

Hàn Toại giật mình, không thể ngờ rằng Tào Tháo lại xưng huynh gọi đệ, huống hồ còn xưng hô bằng tên tự trước kia của mình - Do phụ thân của Hàn Toại được quận Kim Thành ở Lương Châu xét cử hiếu liêm vào năm Hy Bình thứ ba (năm 174 sau Công nguyên), tức nhập sĩ cùng năm với Tào Tháo, nên mặc dù Hàn Toại và Tào Tháo tuổi tác tương đương, nhưng theo tập tục cũ Tào Tháo lại bị coi là vãn bối. Thừa tướng đương triều đối diện với bậc sĩ nhân tiền bối, chỉ cần gọi một câu tướng quân cũng đã vinh dự lớn, huống hồ lại còn xưng huynh gọi đệ? Người ta đã nhún nhường như vậy há lại không đáp lại, Hàn Toại cũng lập tức nở nụ cười:

— Không dám, không dám, Thừa tướng hà tất phải hạ mình!

Tào Tháo xua tay:

— Ta và lệnh tôn xét hiếu liêm cùng năm, cũng từng có duyên gặp mặt với Văn Toại huynh, hà tất phải khách sáo như vậy?

Năm xưa Hàn Toại du học ở Lạc Dương, đã từng gặp mặt Tào Tháo, nhưng khi đó chỉ là văn sinh Lương Châu, một chức quan nhỏ trong triều đình, đôi bên nào có ấn tượng gì? Người ta đã niệm tình cũ như vậy, ông ta cũng đành khách sáo theo:

— Quả vậy, đến giờ đã hơn ba mươi năm rồi.

Thấy ông ta nói vậy, Diêm Hành bên cạnh trợn tròn mắt: Hai người họ càng nói càng thân thiết, rốt cuộc có giao tình gì đây?

Tào Tháo cảm thán:

— Ây dà! Ba mươi năm rồi, chúng ta cũng đều đã già...

— Thừa tướng nói không sai, chuyện xưa như mây gió trôi qua trước mắt.

Hàn Toại cũng là kẻ hiểu lễ nghĩa nên rất biết cách tiếp lời.

— Chẳng thể ngờ rằng hai ta đã chừng này tuổi mà vẫn phải đối địch, thế đạo ngày nay thực khiến người ta không thể đoán được. - Tào Tháo thở dài một tiếng, Hàn Toại tưởng rằng ông ta định quay

về chuyện chính, nào ngờ Tào Tháo lại tiếp tục nói, - Thuở tráng niên, ta từng muốn kiến công lập nghiệp, trở thành nhất đại danh thần, nay cũng coi như đã hoàn thành tâm nguyện, nhưng lúc nào cũng đau đáu nhớ về những chuyện quá khứ, có lẽ đây là dấu hiệu của tuổi già. Tào gia ta vốn không phải danh môn vọng tộc, mà là tử tôn của hoạn quan nên bị kẻ khác coi khinh, chê cười là nòi giống xấu xa của hoạn quan để lại...

Hàn Toại thấy ông càng nói càng xa, vội vàng cắt ngang:

— Ây dà! Thừa tướng tự khiêm quá rồi, tổ tiên của ngài là khai quốc danh tướng Tào Tham, có kẻ nào không biết? Nếu không có tổ tông phò trợ, ngài sao có thể đáng ngôi Thừa tướng, danh khắp tứ phương, đối địch cùng bọn ta đây?

Ông ta tưởng rằng nói ra câu này sẽ có thể hướng câu chuyện quay về chủ đề chính, nào ngờ ngược lại, Tào Tháo lại càng kể kỹ lưỡng hơn:

— Có lẽ huynh không biết thôi, mặc dù là hậu duệ của Tào Tham, nhưng chi hệ lại cách xa. Chúng ta vốn là người ở huyện Tứ, sông Bái, nhưng tổ bảy đời của ta lại dẫn cả chi tộc chuyển về phía tây, đến tận...

Vừa nãy vẫn là chuyện của ba mươi năm trước, còn lần này đã kể đến chuyện vài trăm năm trước, Hàn Toại cũng không dám tùy tiện tiếp lời nữa.

Tào Tháo đương lúc hứng chí, kể hết gia thế đến tịch quán, từ tịch quán lại nói đến những chuyện thiếu thời, từ chuyện thiếu thời nói đến lúc cử hiếu liêm, tràng giang đại hải mãi mới kể đến việc mình đã phá giặc Khăn Vàng thế nào, làm quan ở Thanh Châu ra sao, rồi ẩn cư chuyên tâm đèn sách, trở về triều đình làm Điển quân hiệu úy, phò tá Đại tướng quân Hà Tiến bảo vệ thiếu đế đăng cơ. Ông chỉ trời chỉ đất nói mãi không thôi, Hàn Toại cũng dần lọt tai - Xét cho cùng Hàn Toại cũng là người từng trải, những chuyện Tào Tháo kể ông ta cũng từng kinh qua, do đó cảm ngộ rất nhiều.

Hứa Chử chống cây trường mâu đứng ở bên cạnh, biết trong lòng Tào Tháo đang mưu tính gì, thấy Thừa tướng nói đến nỗi khiến Hàn Toại nhíu mày trầm ngâm, vẻ mặt vô cùng chú tâm, muốn cười

cũng không dám cười, đành cắn chặt môi nhẫn nhịn. Còn bên kia Diêm Hành trong lòng vô cùng lo lắng, đứng trước trận tiền hai quân không bàn quân vụ mà lại hàn huyên gia thế, chúng tướng phía sau đứng từ xa chỉ biết nhíu mắt nhăn mày, đang có chuyện gì đây? Nhưng hắn chỉ là bộ tướng nên không tiện nói xen vào, đành thở dài mà nghe. Tào Tháo nói đến việc cử sự ở Duyện Châu, thảo phạt Đổng Trác, phá Viên Thuật, diệt Lã Bố, đánh bại Viên Thiệu, bình định Ô Hoàn... kể mãi tới nửa canh giờ, Diêm Hành cuối cùng cũng mừng thầm, nghĩ rằng định xong Ô Hoàn rồi sẽ xuống Kinh Châu, đại bại ở Xích Bích dưới tay Tôn Quyền, tiếp đến sẽ nói đến chiến sự hôm nay, sao có thể sai được!

Nào ngờ Tào Tháo nói đến Xích Bích bỗng nhiên ngừng lại, bất giác ngẩng đầu nhìn trời thở dài:

— Lão phu vốn tưởng rằng nhất thống thiên hạ sẽ chẳng còn lâu, không ngờ lại bị kẻ địch đánh bại một trận. Giờ hối hận cũng đâu có kịp? Không biết khi nào tứ hải mới lặng, giang sơn đại Hán bao giờ mới được phục hưng!

Hàn Toại thấy ông thở vắn than dài như vậy, bất giác cũng thấy động lòng, bèn mở lời an ủi:

— Ta nghe người ta nói, *Đoản ca hành* do Thừa tướng sáng tác có câu "Cuộc vui có được là mấy chốc? Có khác chi hạt móc sáng ngày"[★], đủ để thấy Thừa tướng cũng là người hào sảng. Ngài tuy trải qua nhiều gian truân, nhưng cuối cùng đã trở thành nhất đại danh tướng của đại Hán ta, thị phi công tội mặc cho thế nhân bình phẩm, hà tất phải để ý? - Nói đến đây bỗng cười chua xót, than thở, - Nhưng những kẻ như ta đây thì sao? Đời này khó tránh khỏi chuốc lấy ác danh, đúng là thế đạo này ép người mà ra!

Tào Tháo nghe câu ấy biết ông ta đã vào tròng, há có thể bỏ qua? Vội cất lời hỏi:

— Nghĩ lại lệnh tôn xuất thân hiếu liêm, tướng quân ngài cũng là danh sĩ Tây Châu, sao lại làm phản cùng người Khương? Lão phu thực tình không thể hiểu.

— Danh sĩ hiếu liêm? - Hàn Toại bật cười thê thiết, - Trung châu có danh sĩ hiếu liêm, còn chúng ta ở nơi xa xôi hẻo lánh đâu cần

những điều đó? Chỉ cần là thợ, là thầy thuốc, là thuật sĩ, thương nhân đều được coi là lương gia tử đệ. Kể cả có làm quan, hộ tịch cả đời cũng không được chuyển vào Trung Nguyên, sinh ra địa vị đã thấp hèn hơn các ngài một bậc.

— Người Khương dấy họa vùng tây cương hơn trăm năm nay, không thể không đề phòng chứ!

— Nhưng cớ sao người Khương lại phản? Lẽ nào sinh ra đã có máu phản trắc? - Nhắc đến chuyện ngày xưa, Hàn Toại trong lòng vô cùng phẫn uất, - Đám quan viên phái đến Lương Châu đều tự xưng danh sĩ thiên đình, tuy ngoài miệng lúc nào cũng nói Hồ, Hán một nhà, nhưng kỳ thực đã lúc nào coi người Khương là con dân đại Hán? Đám tướng biên cương lại càng ác nghiệt, mặc cho quan lại bộ hạ bóc lột người Khương, vơ vét tài vật, dê ngựa. Khiến cho người ta đường cùng dấy phản, rồi lại đường hoàng dẫn binh đến thảo phạt, thắng trận trở thành bậc thềm dẫn đường tiến thân cho chúng. Cứ như vậy mầm họa không dứt, người Khương há lại không phản? Thiên hạ này há lại không loạn?

Tào Tháo thấy ông ta càng nói càng hăng, bèn thuận gió đẩy thuyền:

— Nghe nói tướng quân năm xưa từng bị người Khương vu là đồng đảng, cùng lôi xuống chịu trận, có chuyện nào sao?

— Một lời khó có thể nói hết!

Không nhắc đến chuyện này thì thôi, hễ nhắc đến là Hàn Toại lại đau lòng, cả đời này ông ta nhầm đường lạc lối căn nguyên cũng vì chuyện đó. Năm Trung Bình nguyên niên đời Hán Linh Đế (năm 184 sau Công nguyên), bộ lạc Khương, Hồ tạo phản, thủ lĩnh của họ là Bắc Cung Bách Ngọc, Lý Văn Hầu để khuếch trương thanh thế, bèn cưỡng ép rất nhiều danh sĩ Lương Châu vào trong quân, Hàn Ước cũng là một trong số đó, bị người Khương vu là đạo tặc, ép phải nhận mệnh làm bộ tướng. Quan viên châu quận không suy xét, vội quy cho ông ta là đồng đảng với phản tặc, viết trong văn thư bố cáo toàn thiên hạ. Hàn Ước không thể tự mình giải oan, đành nhập bọn rồi trở thành đạo tặc thật, từ đó thay tên đổi họ, Hàn Ước tự Văn Toại đổi thành Hàn Toại, tự Văn Ước. Ông ta xử sự cẩn trọng, lại có mưu trí, chẳng bao lâu sau trở thành đầu mục quan trọng của quân

phản loạn. Sau này thế lực của quân phản loạn ngày càng lớn mạnh, Thứ sử Lương Châu khi đó là Cảnh Bỉ trọng dụng khốc lại, đàn áp lương dân, viên tư mã dưới trướng hắn là Mã Đằng nhân cớ đó dấy binh cử sự, hợp lực cùng Hàn Toại. Sau này triều đình phái Trương Ôn dẫn binh đến dẹp loạn, thế lực của quân phản loạn hao hụt đôi chút, Hàn, Mã nhân cơ hội này phát động binh biến, tru diệt các đầu mục như Bắc Cung Bách Ngọc, Lý Văn Hầu, Biên Chương, từ đó Tây Lương có hai đại thủ lĩnh quân phỉ, chinh chiến liên miên với triều đình. Mãi đến khi Đổng Trác bị diệt, Lý Thôi vào triều, đối địch với chư tướng Quan Đông, để ổn định hậu phương, hắn bèn phong Hàn Toại là Trấn Tây Tướng quân, Mã Đằng là Chinh Tây Tướng quân, hai người họ từ thân phận tặc khấu lên làm quan viên, lúc đó mới có được thể diện.

Tào Tháo nghe ông ta kể về thân thế, kinh lịch của mình, cũng bất giác thở dài - Mười kẻ mưu phản thì tám kẻ có uẩn tình đáng thương, thế gian này nào có ai sinh ra đã là ác nghiệt?

Hôm nay Hàn Toại coi như đã phơi bày nỗi lòng, có một số chuyện ngay cả Diêm Hành cũng không biết, đứng bên cạnh chăm chú lắng nghe. Hàn Toại vừa nói vừa chỉ chư tướng đang đứng phía xa:

— Thừa tướng hãy nhìn liệt vị tướng quân dừng ngựa đằng kia, bọn họ đều có quá khứ chua xót, không phải chúng ta bất trung bất hiếu mà là triều đình ép người, thế đạo ép người, sao có thể không phản? Tiên đế hôn dung vô đạo, dùng người bất minh, phái đến Lương Châu toàn những bọn tham quan vô lại! Năm xưa có kẻ tên là Mạnh Đà - Mạnh Bá Lang, hối lộ hoạn quan Trương Nhượng, dùng một hộc rượu nho đổi lấy chức Thứ sử Lương Châu. Sau thời hắn thì lại đến một kẻ tên là Tả Xương, tàn bạo bất nhân, lạm sát nhân mạng. Tả Xương bị bãi miễn lại đến Tống Kiêu, người này là một thư sinh mặt trắng, dám nói rằng có thể dùng *Hiếu kinh* để đánh địch, làm trò cười cho cả thiên hạ! Tiếp theo là Lương Hộc - Lương Mạnh Hoàng... - Nhắc đến Lương Hộc, Hàn Toại tỏ vẻ khinh bỉ, nhếch miệng cười nói, - Lão già này học thức uyên thâm, nhờ viết thư pháp mà được phong tước quan cao, cả ngày chỉ biết mài

nghiên múa bút, xu nịnh quyền quý, phụ thân xét cử hiếu liêm đúng lúc ông ta làm Tuyển bộ thượng thư, bất tài vô dụng chỉ biết luồn cúi.

— Ha ha ha!...

Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, đoạn thúc ngựa tiến về phía trước giáp mặt với Hàn Toại. Diêm Hành giật mình kinh sợ, tưởng rằng Tào Tháo định giở trò gì, nào ngờ ông chỉ vươn người nắm lấy tay của Hàn Toại, hỏi:

— Huynh có biết tên Lương Hộc đó giờ đang ở đâu không?

— Lão ta vẫn chưa chết?

— Tuổi quá bảy mươi vẫn còn nguyên cái tính đó. Năm xưa ông ta từng đối xử tệ bạc với ta, nay ta nạp ông ta ở dưới trướng, cả ngày viết bảng chữ câu đối cho ta, cũng coi là đã báo được thù năm xưa.

— Thừa tướng quả đúng là nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng! Bội phục, bội phục! Ha ha ha!...

Hai người cười nói rộn rã chẳng khác gì bằng hữu nhiều năm không gặp. Nhưng cười xong hai bên lại im lặng hồi lâu - Đôi bên thực sự không thể đi cùng một đường! Tào Tháo xuất thân hậu duệ hoạn quan, đời này tuy kinh qua nhiều kiếp nạn, gặp nhiều việc trái với ý nguyện của mình, nhưng cuối cùng cho dù là tranh đoạt thiên hạ vì ai đi nữa, chung quy ông vẫn coi việc an định tứ hải là trách nhiệm của mình.

Hàn Toại xuất thân từ vùng biên ải, mặc dù cũng đọc sách Khổng Tử nhưng do thời thế dồn ép mà trở thành đầu mục thổ phỉ, kỳ thực cũng không có chí tung hoành thiên hạ, chỉ muốn giữ lấy địa bàn của mình, yên ổn sống đến già, dễ bề ăn nói với những tướng sĩ đã cùng ông ta vào sinh ra tử. Một người muốn bình định thiên hạ, một kẻ muốn cát cứ xưng hùng, hai người họ tuy chưa hề nói đến chuyện cắt đất nghị hòa, nhưng rõ ràng đều biết rằng cuộc nghị hòa này khó có được kết quả gì. Hai người trầm ngâm hồi lâu, bỗng một cơn gió tây bắc lạnh lẽo thổi đến, cả hai đều bất giác ngoảnh mặt tránh gió - Trời đã dần chuyển tối, cũng giống như hai người họ sắp bước vào những năm tháng cuối đời. Con đường nhân sinh thật là

vi diệu, chỉ cần một bước lệch nhau thì con đường sau này sẽ xa cách ngàn dặm, kết cục cuối đời của họ sẽ là gì đây?

Rất lâu sau, vẫn là Tào Tháo định thần lại, nói giọng trầm ngâm:

— Lai nhật bất khả đới, vãng sự bất khả truy. Những chuyện quá khứ không thể thay đổi được nữa, ta và huynh phải tự biết trân trọng thôi...

— Tuy là hai bên đối địch, cũng mong Thừa tướng bảo trọng. - Hàn Toại cũng rất khách khí.

— Tiết trời buốt giá, tuổi như chúng ta cũng không thể đội gió ngâm sương như trước nữa, ta nghĩ nên nói chuyện đến đây thôi.

— Được.

Hàn Toại buột miệng đáp theo, nhưng lại lập tức tỉnh ngộ - Không đúng! Cả ngày đứng đây mà chẳng bàn được câu nào hữu dụng! Vội vàng ngăn lại:

— Thừa tướng xin hãy dừng bước!

— Ồ? - Tào Tháo nghe thấy ông ta gọi thì quay đầu lại, - Lẽ nào Văn Toại huynh lại nhớ chuyện xưa năm cũ? Cũng không còn sớm nữa, chúng ta hôm khác lại nói.

Còn chuyện xưa năm cũ gì nữa, chuyện chính đã bỏ lỡ rồi! Hàn Toại đành nhắc:

— Thừa tướng, hai ta vì sao đến đây? Việc nghị hòa lui binh còn chưa bàn thỏa mà.

— Ây dà! - Tào Tháo vỗ trán vờ bừng tỉnh ngộ, - Hai ta xa cách nhiều năm, hàn huyên cao hứng nên tự dưng quên mất, đúng là hồ đồ! Như vậy đi, hôm nay muộn quá rồi, chuyện nghị hòa coi như ta đồng ý, còn việc lui binh cụ thể thế nào chúng ta hôm khác sẽ nói. Hàn tướng quân, vì chúng ta là bằng hữu, lão phu tuyệt đối tin tưởng huynh, việc hoạch phân địa giới thế nào cũng dễ thương lượng thôi, hôm khác sẽ gặp lại!

Nói đoạn cùng Hứa Chử thúc ngựa mà đi.

Hàn Toại khóc không được, cười cũng chẳng xong, đành quay ngựa trở về, hôm nay tuy chưa bàn cặn kẽ đến việc lui binh, nhưng nhớ lại bao nhiêu chuyện cũ như vậy, nói được những lời tri tâm

cũng coi như không uổng chuyến này. Phụ mẫu của Diêm Hành cũng làm con tin ở Hứa Đô, từ ngày dấy phản hắn đã có ý phản đối, chỉ vì bất đắc dĩ nên mới đi theo, nay thấy Hàn Toại và Tào Tháo trò chuyện tâm đầu ý hợp, vừa cảm thấy bối rối vừa rất đỗi vui mừng. Nếu như Hàn Toại quy thuận triều đình, phụ mẫu hắn có thể thoát nạn, như vậy thật tốt biết mấy.

Chư tướng Quan Trung đứng trước trận tiền chờ đợi trong gió rét hơn một canh giờ, tay chân sắp đông cứng cả lại, nhưng trong lòng lại như có lửa đốt, vừa trông thấy Hàn Toại quay lại bèn vội vàng thúc ngựa đến đón:

— Lão tướng quân, nửa ngày trời đã bàn với Tào Tháo những gì?

— Việc phân chia địa giới đã thương lượng xong chưa?

— Tào Tháo liệu có đang lừa chúng ta?

— Trận này có cần đánh nữa không?

Chúng nhân mỗi người một câu, còn Hàn Toại vẫn đang chìm trong cảm xúc ban nãy, chẳng buồn ngẩng đầu lên, chỉ xua xua tay:

— Không nói gì cả.

Chúng tướng đưa mắt nhìn nhau: Không nói gì cả là sao? Cả canh giờ mà không thương lượng được gì, ai tin nổi chứ!

Mã Siêu chen lên phía trước chất vấn:

— Trước trận tiền hai quân há lại không bàn đến chuyện quân vụ?

Hàn Toại cười khổ đáp:

— Tào Tháo không nói gì, chẳng lẽ ta lại nói một mình?

Chúng tướng vẫn ngơ ngác không tin, Diêm Hành đứng cạnh khuyên giải:

— Tào Thừa tướng và tướng quân nhà ta chỉ luận bàn những chuyện xưa năm cũ, nhân tình thế thái, không can hệ gì đến quân tình, còn chuyện nghị hòa thì ngày sau sẽ bàn tiếp, đến lúc đó rồi tính.

Nói đoạn rẽ đám người ra, đưa Hàn Toại trở về doanh trại.

Chư tướng nhìn nhau ngơ ngác, tuy không nói thẳng ra nhưng trong lòng bắt đầu có ý hoài nghi: Rõ ràng nhìn thấy ông ta và Tào Tháo hàn huyên hồi lâu, lại còn cầm tay nói cười, cả một canh giờ há có thể chẳng nói được gì? Lẽ nào lão tặc này đã thay lòng đổi dạ, hùa cùng một phe với Tào Tháo, có chuyện gì không thể nói ra được chăng? Trong đám người chúng ta, thực lực của Hàn Toại là mạnh nhất, lỡ như ông ta bán rẻ chúng ta thì phải làm sao? Xem ra Hàn Toại này chẳng hề đáng tin, phải tìm đường lùi cho mình thôi...

Riêng Mã Siêu nãy giờ bừng bừng lửa giận, nghiến răng nghiến lợi, cắm mạnh ngọn giáo xuống đất, lầm bẩm:

— Ta từ lâu đã muốn quyết chiến một trận với Tào tặc, vậy mà các ngươi vẫn muốn nghị hòa! Nghị hòa nghị hòa, nếu cứ thương nghị kiểu này, sớm muốn chúng ta cũng vùi thây nơi đây thôi!

Diễu binh dọa địch

Tào Tháo dùng kế ly gián, vờ đồng ý nghị hòa, hẹn Hàn Toại ra trước trận tiền bàn chuyên lui binh, nhưng không nói chuyện quân vụ mà chỉ hàn huyên tâm sự, lại cố ý cầm tay nói cười, tỏ vẻ thân thiết. Hàn Toại không hề hay biết rằng đám Mã Siêu nhìn trước mắt, ngờ vực trong tâm, sau khi trở về doanh trại lại tranh cãi lẫn nhau vì chuyện đánh hay hòa, may mà Hàn Toại ra tay can giải mới không thành lớn chuyện, nhưng ông ta cũng không dám chủ động tiếp xúc Tào Tháo nữa. Tuy nhiên, ông ta không đến tìm Tào Tháo, Tào Tháo lại nghĩ cách để gặp được ông ta.

Ba ngày trôi qua không có tin tức gì, Tào Tháo muốn đích thân đến doanh trại kẻ địch gặp Hàn Toại. Chúng tướng sợ như vậy sẽ nguy hiểm, nên năm lần bảy lượt can ngăn. Nhưng Tào Tháo thứ nhất là muốn nhân lúc này tiếp tục ly gián, thứ hai là cũng có ý diễu võ dương oai trước mặt kẻ địch, nên cố tình tìm đến. Sau khi thương lượng bèn để Hứa Chử thống lĩnh năm ngàn kỵ binh hộ vệ, Tào Chương, Tào Thực, Vương Xán cũng đi theo tháp tùng.

Trời đông giá buốt bao trùm một vùng đất đai rộng lớn, gió tây bắc thổi gắt từng hồi, cuộn lấy những bông tuyết bay vần vũ khắp

nơi, cỏ khô lá úa đều bị bao bọc dưới một lớp sương lạnh lẽo. Năm ngàn thiết kỵ cất vó dồn dập trên hoang nguyên, Tào Tháo một mình một ngựa đi phía trước, thần thái uy vũ - Đây gọi là người gặp chuyện vui tinh thần sảng khoái, chiến sự càng ngày càng có lợi, ông cũng không còn mặt ủ mày chau như trước nữa, nhìn thấy cái gì cũng thuận mắt. Truyền thuyết kể rằng Lão Tử cưỡi trâu rời khỏi Hàm Cốc, Tam Tấn là đất mà Tần Thủy Hoàng phát hưng, thôn tính sáu nước, thống nhất thiên hạ, quả là vùng đất của dũng sĩ. Tào Chương, Tào Thực cũng thần thanh khí sảng, không ngừng cảm thán cảnh sắc mênh mang nơi đây.

Tào Tháo đang mải suy nghĩ, đột nhiên ghì cương ngựa phi chậm lại, quay đầu hỏi con trai:

— Năm xưa Doanh Chính khai nghiệp đế vương, theo con vì sao người Tần lại đoạt được thiên hạ?

Tào Chương lập tức trả lời:

— Người Tần kiêu dũng thiện chiến, được xưng là nước hổ lang, trận Trường Bình cự lại bốn mươi vạn địch, uy chấn thiên hạ há lại không thắng?

Tào Tháo mỉm cười không nói, Tào Thực nghĩ một lúc mới trả lời:

— Bách Lý Hề uy phục Nhung Di, Kiển Thúc trù hoạch trong trướng, Thương Ưởng cải cách quốc gia, Trương Nghi phá tung liên hoành, Bạch Khởi bách chiến bách thắng, nếu không có những người này, Tần sao có thể tru diệt sáu nước? Theo ý của con, sự hưng thịnh của người Tần đều do được hiền tài trợ giúp.

Tào Tháo gật gù nói:

— Con hiểu được như vậy, nhưng vẫn chưa hiểu được cản nguyên dẫn đến những điều đó. Bách Lý Hề vốn là người nước Ngu, từng bị nước Tấn tống giam, nước Sở bắt làm nô lệ, Tần Mục Công dùng năm miếng da dê để chuộc lấy ông ta. Kiển Thúc chỉ là một ông lão người nước Tống, mặc dù có tài thẩm thời độ thế, nhưng nếu không có minh quân tương trợ thì cuối cùng cũng chẳng thể thi triển đại tài. Thương Ưởng vốn người nước Vệ, cầu tiến nước Ngụy nhưng không được, đành đầu quân cho nước Tần.

Trương Nghi thì là người nước Ngụy, ban đầu hiến kế hợp tung cho nước Sở, nhưng do bị đối xử tệ bạc nên đành nhập sĩ nước Tần rồi bày mưu liên hoành. Bạch Khởi xuất thân là người nước Sở, nhưng lại vang danh ở Tần, trăm trận trăm thắng. Những người này tuy có kỳ tài, nhưng nếu không có minh quân phát hiện thì cũng không thể làm nên thành tựu. Lẽ thời muốn hưng quốc thì phải trọng hiền tài, nhưng không chỉ cần thu nạp hiền tài, bậc đế vương cũng cần phải điều khiển được cái tài đó.

Nói đến đây, trong lòng ông bất giác cười khổ: chỉ e cả đại Hán cũng khó điều khiển cái tài của Tào mỗ!

Tào Thực nghe xong biết phụ thân đang cố ý mượn đề thuyết giáo, vội vàng ứng khẩu phụ họa:

— Phụ thân nói rất phải. Năm xưa Tần Mục Công chiêu hiền nạp sĩ, xưng bá thiên hạ, đều được lòng quần thần chúng dân, đến khi chết còn có Tam lương tòng táng, lưu lại cho hậu thế *Kinh thi* còn ghi lại trong bài *Hoàng điểu.* Ngài ấy không hổ danh là người có tài hùng lược bao trùm một đời.

Vương Xán đi theo sau, vừa nghe Tào Thực nhắc đến Tam lương, bất giác ngâm nga:

Giao giao hoàng điểu,

Chỉ vu cức,

Thùy tùng Mục công?

Tử xa Yêm Tức.

Duy thử Yêm Tức,

Bách phu chi đặc.

Lâm kỳ huyệt,

Chuy chuy kỳ lật.

Tào Thực mải nghĩ cách lấy lòng phụ thân, cũng hùa theo:

— Từ lâu đã nghe Trọng Tuyên xuất khẩu thành thơ, há có thể chỉ thuộc *Kinh thi.* Hãy thử làm một bài thơ về Tam lương xem sao?

Vương Xán cũng là kẻ khôi hài:

— Bình Nguyên hầu chê cười rồi. Ai lại không biết Thừa tướng là người đứng đầu về nhạc phủ? Công tử cũng là kỳ tài ở Nghiệp Thành, tại hạ há lại dám múa rìu qua mắt thợ?

Tào Thực cười nói:

— Chớ nên thoái thác nữa, nếu ngươi không chịu, ta sẽ xin phụ thân bắt ngươi làm.

Vương Xán nói giọng châm chọc:

— Công tử thân là vương hầu tôn quý, sao lại cứ làm khó cho kẻ mặc lại dung tục như tại hạ? Nếu bắt tại hạ làm thơ cũng được thôi, nhưng cũng xin công tử làm một bài. Nếu không có những người như công tử lập luận cho tại hạ, tại hạ há dám lơ là?

Theo lý mà nói, thân phận của Vương Xán không được phép nói năng như vậy với Tào Thực, nhưng y thấy Tào Tháo không can ngăn gì, nghĩ rằng chắc hẳn ông cũng đang có nhã hứng, thế nên mới dám lộng ngôn như vậy.

— Bắt ta làm trước? Cũng được, theo ý ngươi vậy.

Tào Thực những tài học khác không dám nói, nhưng luận về thơ văn thơ tuyệt đối không thua kém Vương Xán, đây là cơ hội tốt để phô diễn tài hoa trước mặt phụ thân, há có thể bỏ qua? Y vừa thúc ngựa vừa thẩm duyệt lại câu cú trong đầu, chẳng bao lâu đã có một bài, bèn vung roi ngựa cao giọng ngâm nga:

Công danh không thể cưỡng,

Trung nghĩa điều ta mong.

Tần Mục Công tạ thế,

Ba người cũng tự tàn.

Sống cùng nhau vinh lạc,

Chết chung một lo toan.

Ai bảo quyên sinh dễ?

Tuẫn thân thực khó khăn.

Lệ nhỏ ra thăm mộ,

Bên huyệt ngẩng trời than.

Mãi đêm dài tăm tối,

Một đi mãi cách ngăn.

Sẻ vàng buôn thương hót,

Than ôi nát ruột gan.

Bài thơ này khảng khái u sầu, vô cùng phù hợp với tâm cảnh của đám người đang quất ngựa phi trên hoang nguyên bao la của đất Quan Trung, toát lên một vẻ hào khí. Vương Xán luôn thích những ngôn từ khảng khái như vậy, bèn thuận miệng xưng tán:

— "Sống cùng nhau vinh lạc, Chết chung một lo toan. Ai bảo quyên sinh dễ? Tuẫn thân thực khó khăn." Hay lắm!

Ngay cả Tào Tháo cũng thầm khen: Câu từ của Thực nhi quả là không tầm thường, có thể ứng khẩu thành thơ coi như đã hơn hẳn ta rồi, đúng là có tài.

Tào Thực ngâm xong liền nheo mắt nhìn Vương Xán:

— Tiểu đệ đây đã làm xong, đến lượt Trọng Tuyên huynh, mau làm xem sao.

Vừa nãy khi Tào Thực ngâm thơ Vương Xán đã thầm sắp xếp câu từ trong đầu, nhưng lại cố ý tỏ ra không bằng công tử, gãi đầu gãi tai nói:

— Không ngờ công tử lại có đại tài xuất khẩu thành thơ, tại hạ vạn lần không bằng, tại hạ xin miễn thôi.

— Không được! - Tào Thực mặt mày đắc ý, - Tên lẻo mép nhà huynh lừa ta làm một bài thơ, đến lượt mình thì lại thoái thác, mau nghĩ cho ta!

— Ấy dà... Thế này thì khó chết mất. - Vương Xán vờ tỏ vẻ trầm ngâm, vò đầu vứt tai hồi lâu mới nói, - Tại hạ nghĩ ra rồi, xin Thừa tướng và công tử nghe vui.

Y không dám ngâm to, bèn thúc ngựa tiến nhanh lên trước, chỉ chậm hơn phụ tử Tào Tháo một đầu ngựa, đoạn trầm giọng ngâm nga:

Tự cổ không tuẫn tử,

Người thông đạt tỏ tường.

Mục công hại Tam lương,

Để lại cái danh hư.

Búi tóc thờ minh vương,

Mong nhận được hậu ái.

Vua chết muốn tôi theo,

Nào có thể làm trái.

Vợ con khóc trong nhà,

Anh em khóc ngoài ngõ.

Trước mộ than trời đất,

Nước mắt hoài vấn vương.

Ai củng có chí hướng,

Đến chết không đổi đường.

Chôn sống há không đau,

Cũng đều vì lễ thường.

Sống là đại anh hùng,

Chết noi gương tráng sĩ.

Thơ Hoàng điểu bi ai,

Đến nay vẫn tê tái.

Cùng là thơ về chuyện Tam lương tòng tử, nhưng bài thơ của Vương Xán lại bi thiết, trầm bi hơn Tào Thực rất nhiều. Mở đầu bài thơ nói, "Tự cổ không tuẫn tử, Người thông đạt tỏ tường". Cái gọi là tuẫn tử chẳng qua là lời mỹ ngôn của đế vương và những kẻ sùng bái hậu thế mà thôi, tuẫn táng kỳ thực chính là giết người, ngay cả những vị dũng sĩ ngàn dặm khó kiếm như ba vị lương thần kia cũng là bị giết. Thần tử bị lôi đi bồi táng với quân chủ, để lại vợ con đau đớn khóc than, lê gối chặn đường, huynh đệ thì dậm chân đấm ngực, đứng bên huyệt gào khóc gọi tên, thương thay cho người vẫn còn sống mà phải vùi thân mai táng! Tuy nói rằng mỗi người đều có sở nguyện riêng, có người thể rằng sẽ đi theo minh quân, nhưng những bậc sĩ nhân hào kiệt như vậy mà lại phải tùng táng vùi thây dưới đất thì thật đáng tiếc, đáng thương biết bao? Đại trượng phu sống trên thế gian, phải mong kiến công lập nghiệp, lẽ nào nghĩa quân thần còn quan trọng hơn cả tính mệnh? Thực là nỗi bi ai thiên cổ!

Tào Tháo thầm so sánh, mặc dù vẻ ngoài thơ của Tào Thực khảng khái, hào hùng hơn Vương Xán, nhưng luận về kiến thức thì Vương Xán trội hơn một bậc, huống hồ là duyện thuộc tỉ thơ cùng công tử, có lẽ y cũng đã khiêm nhường vài phần. Nghĩ đến đây Tào Tháo cười nói:

— Núi cao còn có núi cao hơn, các ngươi ngâm thơ khiến lão phu nổi hứng, ta cũng làm một bài, hãy nghe xem sao!

Dứt lời bèn hắng giọng ngâm nga:

Hồng nhạn nơi ải bắc,

Chốn quạnh quẽ sơ hoang.

Tung cánh hơn vạn dặm,

Dừng, bay tự thành hàng

Đông, sang Nam ăn thóc,

Xuân, lại về Bắc phương.

Giữa đồng cỏ bồng chuyển,

Theo gió muôn nẻo đường.

Lớn lên nào biết gốc,

Nghìn năm tuyệt hội tương.

Hỏi chàng chinh phu trẻ,

Sao đi mãi không dừng?

Yên cương không lơi lỏng,

Áo giáp mặc thường thường.

Cái già lừ đừ đến,

Bao giờ quy cố hương?

Rồng thần ẩn vực thẳm,

Mãnh thú lượn non cao.

Cáo chết quay về núi,

Cố hương quên được sao?

Bài thơ này ngâm xong, Tào Thực, Vương Xán đều kinh ngạc, duy chỉ có Tào Chương là thốt lên khen hay. Nghe qua thì Tào Tháo chỉ than về nỗi niềm của người chinh phu nhớ về quê hương, nhưng suy nghĩ thật kỹ mới thấy rõ thâm ý trong đó. Ông đang cảm khái nhân sinh phiêu bạt bất định, tuổi già đã sắp ập đến, những điều mong cầu trong đời có được là bao? “Yên cương không lơi lỏng, Áo giáp mặc thường thường, ” không phải ai khác, mà chính là bản thân Tào mỗ ta! “Rồng thần ẩn vực thẳm, Mãnh thú lượn non cao,” nếu ông không xuất đầu lộ diện, vậy thì cuộc đời này vĩnh viễn không biết sẽ bôn ba vì ai. Không chỉ có vậy, ngay cả cơ nghiệp ngày sau ông cũng không biết nên giao phó cho ai.

Vương Xán trong lòng cảm thán: Ta tự xưng là truyền nhân của Sái Bá Giai, tài thi văn không hề thua kém Biên Nhượng, Khổng Dung của tiên triều, nhưng thiên phú của Thừa tướng quả là cổ kim hiếm gặp, chưa nói đến việc ông chinh chiến tứ phương, công quán thiên hạ, dù ngay cả cái tài phong nhã này, đám người như ta há có thể bì kịp? Không thể không phục... Đang mải mê suy nghĩ, liên doanh Quan Trung đã xuất hiện phía xa xa.

Mười vạn đại quân đồn trú nơi đây, đao thương tua tủa như rừng đay, kiếm mác sáng lóe như sao sa, doanh liền doanh, trại liền trại, phên giậu hàng rào dài dến vài dặm, tinh kỳ phần phật bay trong gió, rợp trời phủ đất. Hứa Chử không dám lơ là, vội vàng thúc ngựa chạy lên ngăn Tào Tháo lại, lệnh cho kỵ sĩ bao vây bảo vệ. Tào Tháo mặt không biến sắc, tay chỉ về phía liên doanh chê cười:

— Đám chuột nhắt hữu dũng vô mưu đó, có gì đáng sợ chứ?

Tào Thực lại nói:

— Hôm nay nhi tử nghe quân báo, năm ngàn binh mã của Hầu Tuyển cũng đã đến đây trợ trận, thế lực của đám giặc này càng mạnh hơn.

Tào Tháo lại cười lớn:

— Ta không sợ giặc nhiều, chỉ sợ giặc ít mà thôi! Thanh thế của chúng tuy mạnh nhưng lòng quân hỗn loạn, hiệu lệnh bất nhất, phá được nào có gì khó?

Lời của ông thực sự có lý, nhưng một đội binh mã ít ỏi tiến đến gần đại doanh của địch, khoảng cách quá gần không thể không phòng. Năm ngàn kỵ sĩ tầng tầng lớp lớp vây phụ tử Tào Tháo vào giữa, xong xuôi mới tiếp tục tiến về phía trước. Lính Quan Trung há có thể không biết? Tin báo sớm đã truyền vào trong doanh. Liên doanh kéo dài tới vài dặm nên chúng tướng không ở một chỗ, đồn trú phía đông chính là hai cánh quân của Trình Ngân, Thành Nghị. Hai tướng này hay tin thì vô cùng ngạc nhiên, há lại có chuyện năm ngàn kỵ binh chạy đến công trại? Thành Nghị vội điểm một ngàn kỵ binh xông ra ngăn chặn.

Không lâu sau, quân Tào chỉ còn cách cửa trại khoảng một tầm cung bắn, lúc này mới không tiến thêm nữa. Binh sĩ giữ trại có ai

không hoảng? Kẻ nào to gan thì giương cung lắp tên, bảo vệ viên môn, kẻ nào nhát gan thì đều trốn ở phía xa. Lính của Thành Nghị đã được điểm xong, vội vội vàng vàng xông ra cửa trại - Năm ngàn kỵ binh kia không phải dạng thường, người nào người nấy khôi giáp chỉnh tề, tay cầm trường mâu, lưng giắt cung tiễn, tinh quang diệu nhật, uy vũ hùng tráng.

Thành Nghị hơi chột dạ, hối hận rằng không mang theo nhiều quân hơn, nếu thực sự phải giáp chiến, chút binh mã ít ỏi này còn chưa đủ cho đối phương xỉa răng, ngay cả cổng trại cũng không dám đóng, dặn dò tướng lĩnh hỏi lớn:

— Kẻ đến là ai, sao dám đi lại trước doanh ta?

Tào Tháo trông thấy kỳ hiệu đã đoán được là Thành Nghị, không cần sai thân binh đáp lời, tự mình hắng giọng lên tiếng:

— Lão phu chính là đương triều Thừa tướng Tào Tháo, đến để bái hội!

Câu ấy như sét đánh ngang tai, lính Quan Trung xôn xao bàn tán, tướng sĩ trong doanh cũng đều nghe thấy, trèo cả lên tường trại, cửa trại nhìn ra ngoài. Từ lúc lãnh binh đến nay, Thành Nghị chưa bao giờ gặp phải chuyện này, thống soái quân địch tự dẫn binh mã đến tận bên ngoài doanh để bái hội, huống hồ vị này lại là đương triều Thừa tướng! Hắn cũng giật mình hoảng hốt, toan xuống ngựa bái kiến, nhưng chợt nhớ ra mình là phản quân, nếu thi lễ lại sợ mất thể diện, ngẫm nghĩ hồi lâu mới chắp tay nói:

— Hai quân giao phong, thứ lỗi cho mạt tướng không thể thi lễ, dám hỏi ngài tự mình đến đây có gì chỉ giáo?

Tào Tháo bật cười ha hả, vuốt râu nói:

— Tuy thân đối địch nhưng cũng từng gặp mặt, tướng quân là người hiểu lễ nghĩa. Cảm phiền tướng quân chuyển lời đến Hàn lão tướng quân, lão phu hẹn ông ta giờ Ngọ ngày mai gặp trước trận tiền, tiếp tục bàn chuyện nghị hòa.

Thành Nghị càng cảm thấy kinh ngạc: Tào Tháo sao lại coi trọng Hàn Toại đến vậy, không để ý đến thân phận mà tự đến mời, xem ra bọn họ quả thực có mưu đồ gì đó không thể tiết lộ...

Nào ngờ điều Tào Tháo cần chính là để bọn chúng sinh nghi, chưa cần biết Hàn Toại đồn binh ở doanh trại nào, kể cả ông có biết cũng sẽ không tự mình đi, nhất định phải để người thứ ba chuyển lời. Từ xa xa, ông trông thấy Thành Nghị cúi đầu không nói, biết rằng mưu kế đã thành, lại nói:

— Lão phu đến đây chính vì chuyện này, không còn chuyện gì khác, mong tướng quân mau mau chuyển lời đến Hàn tướng quân, ngày mai không gặp không về!

— Xin lĩnh mệnh Thừa tướng.

Thành Nghị chắp tay đáp lời, trong lòng rất khó xử. Theo lý mà nói, người ta từ xa đến đây không thể bạc đãi, tuy rằng vũ lực tương tranh thì cũng phải giữ cái đức của kẻ võ nhân. Nếu như chỉ đơn thuần phái sứ giả đến thì cũng thôi, cho họ vào nghỉ ngơi, nói chuyện đôi chút cũng được. Nhưng Tào Tháo tự mình dẫn binh đến đây, mời Thừa tướng vào trại uống bát nước, ăn bữa cơm cũng không hợp với quy củ! Thế nên hắn cũng chẳng biết nói gì, chỉ biết giương mắt nhìn.

Lúc này những kẻ tò mò đến xem không chỉ có một mình Thành Nghị mà cả liên doanh đều đã chấn động, bất luận là người Hổ hay lính Hán, đến từng này tuổi nào ai đã tận mắt trông thấy vị quan nào to như vậy? Binh sĩ khắp nơi đều đổ dồn về bên này, hàng rào, viên xa đều chật kín người trèo lên, hòng tận mắt chứng kiến vị Thừa tướng vang danh thiên hạ, đến nỗi tường trại sắp đổ sập đến nơi. Trình Ngân cũng dẫn theo binh mã phi ra cửa trại, vội vàng hành lễ với Tào Tháo.

Tào Tháo thấy nhiều kẻ địch đến ngó nghiêng mình như vậy thì càng đắc ý, thúc ngựa chậm rãi tiến lên phía trước, xua tay nói:

— Các ngươi đều muốn xem Tào mỗ ta là ai hả? Lão phu chỉ là một người phàm, không phải bốn mắt hai mồm, chẳng qua mưu trí nhiều hơn người thường chút thôi! Ha ha ha!... Ngày mai gặp lại!

Nói đoạn cùng năm ngàn kỵ binh quất ngựa quay đầu, đội ngũ chỉnh tề thuận theo con đường khi nãy trở về.

Trình Ngân, Thành Nghị trước kia chưa từng gặp một vị lão tướng nào tiêu dao, hào sảng đến vậy, bất giác thất thần ngóng về

phía Tào binh đang dần khuất xa. Bỗng nghe thấy tiếng chuông ngựa réo rắt, Mã Siêu thúc tọa kỵ từ đâu ầm ầm phi đến, tay cầm ngọn giáo chen qua hàng người, cất giọng hỏi lớn:

— Tào tặc vừa đến phải không?

Thành Nghị đáp:

— Đã đi rồi.

— Cớ sao lại đến.

— Hẹn Hàn lão tướng quân ngày mai tới nghị hòa.

Mã Siêu nghe thấy hai chữ "nghị hòa" thì bừng bừng nổi giận, chửi:

— Các ngươi đúng là lũ vô dụng, tại sao không giết lão tặc ngay tại trận để trừ hậu hoạn? Mau dẫn ta đuổi theo!

— Đừng đuổi nữa, đã đi từ lâu rồi. - Trình Ngân nói giọng lạnh lùng, - Ngài đánh được, người ta cũng đâu dễ bị đánh, mau đi bẩm báo Hàn tướng quân thôi... Ây dà! Ngày mai còn không biết thế nào đây.

Đoạt thư sinh nghi

Sang ngày hôm sau, hai bên lại một lần nữa thương thảo việc nghị hòa. Nhưng lần này Mã Siêu cũng đi cùng Hàn Toại - Chư tướng Quan Trung trong lòng đã nghi ngờ Hàn Toại, thế nên đòi Mã Siêu đi cùng, ngoài mặt là thương thảo việc quân vụ, thực ra là đứng bên theo dõi nhất cử nhất động của hai người Hàn, Tào. Hàn Toại tự thấy rằng cây ngay không sợ chết đứng nên cũng chẳng buồn khuyên ngăn.

Trước trận tiền hai quân, Hàn Toại vẫn dẫn theo ái tướng Diêm Hành, Mã Siêu thì có đại tướng dưới trướng là Bàng Đức đi cùng, điều khiến cho họ không ngờ tới là hành động của Tào Tháo lần này đã thay đổi. Lần trước hội ngộ, hai bên trò chuyên thân thiết, còn hôm nay Tào quân lại bày binh bố trận có tới mấy tầng kỵ mã, hàng ngũ chỉnh tề, hai bên chỉ cách nhau khoảng hai trượng. Mã Siêu trông thấy cảnh này, trong lòng thầm phẫn nộ: Tào Tháo thân thiết

với Hàn Toại như vậy, hôm nay thấy ta thì lại bố trí cự mã, bọn họ ắt đã thông đồng!

Tào Tháo cũng đã đến, thái độ hoàn toàn khác so với mấy hôm trước. Lần trước đến thương nghị, ông chỉ mặc một bộ tiện y, khoác áo lông cáo, hôm nay lại vận cả khôi giáp, đội mũ đâu mâu, khoác chiến bào, ỷ thiên bảo kiếm cũng đeo bên mình, dáng vẻ hùng dũng bước đến; bên cạnh có viên đại tướng đầu báo mắt hổ đi theo bảo vệ; sau lưng cách khoảng trăm bước có khoảng trăm lính hổ báo kỵ, có thể lao đến tiếp ứng bất cứ lúc nào.

— Thừa tướng lâu nay vẫn khỏe chứ? - Lần trước Tào Tháo mở lời trước, khiến Hàn Toại ghi nhớ trong lòng, thế nên hôm nay bèn mở miệng hỏi trước.

Tào Tháo mỉm cười:

— Đa tạ Hàn tướng quân hỏi han.

Nói đoạn chỉ khẽ đưa mắt liếc nhìn Mã Siêu, không thèm đếm xỉa. Hàn Toại cảm thấy khó xử, vội vàng giới thiệu:

— Thừa tướng, vị này là con trai của Mã Vệ úy, Phiên Tướng quân Mã Mạnh Khởi.

Ông ta nói quan hiệu của Mã Siêu. Theo lẽ thường tình, khi hai bên gặp mặt luôn phải khách sáo, huống hồ là bậc tể phụ đương triều? Nhưng dường như Tào Tháo cố tình không hiểu điều này, căn bản chẳng hề đả động đến Mã Siêu, ngược lại còn cằn nhằn với Hàn Toại:

— Vận đạo của lão phu không tốt, từ khi phò tá thiên tử, xây dựng Hứa Đô đến nay đã từng gặp ba vị Phiên Tướng quân. Vị đầu tiên là Vương Tử Phục, tông thân của Hán thất, nào ngờ ông ta cùng Đổng Thừa thông đồng trong vụ chiếu thư trong đai ngọc, định mưu hại lão phu. Vị thứ hai là Quan Vũ, Quan Vân Trường, thực là một mãnh tướng trên thế gian, trảm Nhan Lương, chém Văn Xú, nhưng cuối cùng ở trận Quan Độ lại cùng Lưu Bị chạy mất. Lão phu thật đau lòng, bao năm nay chưa từng phong lại cho ai chức này, mãi đến khi Mã Đằng vào kinh bái làm Vệ úy khanh, ta niệm tình ông ta từ xa đến một lòng trung thành, bèn phong cho con ông ta là Mã Thiết làm Kỵ đô úy, Mã Hưu làm Phụng xa đô úy, ông ta nói rằng

còn có trưởng tử tên gọi Mã Siêu, đang ở Lương Châu thống lĩnh cựu bộ. Lão phu lại niệm tình, phong chức Phiên Tướng quân này cho hắn, mới gây ra họa lớn hôm nay. Ây dà! Lão phu cũng thật không hiểu, lẽ nào chức quan này kỵ với ta? Ba chữ "Phiên Tướng quân" thực chẳng tốt lành gì, toàn đẻ ra những kẻ bất trung bất hiếu!

Mấy câu hàn huyên này khiến Mã Siêu tức đến nỗi mặt đỏ tía tai, Hàn Toại càng cảm thấy không thoải mái, vội đánh trống lảng:

— Hôm qua Thừa tướng không quản lao khổ, tự mình đến hội kiến, mạt tướng cảm kích vô cùng, còn về việc hoạch phân địa giới, những mong Thừa tướng...

Còn chưa dứt câu, Tào Tháo đã giơ tay cắt ngang:

— Hàn tướng quân, hai chúng ta tuổi tác tương đồng, từng có giao tình năm xưa, điều kiện gì cũng có thể bàn được, nhưng hôm nay có kẻ khác cùng đến, chỉ e không thể nói cho tường tận!

Nói đoạn lại liếc nhìn Mã Siêu.

— Có gì không thể nói tường tận chứ? - Mã Siêu lửa giận bốc lên đầu, không nhịn được nữa bèn cướp lời, - Binh mã Quan Trung ta có hơn mười bộ, việc bãi binh mọi người cùng đồng ý mới có thể thi hành. Thừa tướng lại chỉ thương nghị với một mình Hàn lão tướng quân, chỉ e là không thỏa đáng?

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Nhà có ngàn người chủ sự cũng chỉ có một, nước vạn hộ cũng chỉ một vua. Lão phu là người thế nào chứ? Há có thể thương thuyết với một kẻ ô hợp như ngươi? Hàn tướng quân đức cao vọng trọng, lại có giao tình thân thiết với lão phu, lẽ đương nhiên có thể thương nghị. Còn với những kẻ làm thần mà bất trung, làm con mà bất hiếu, sao phải nói nhiều!

Mã Siêu thấy ông năm lần bảy lượt châm biếm mình, lửa hận bốc lên ngùn ngụt, chỉ muốn lao lên đâm Tào Tháo một giáo chết ngay tại trận, nhưng thấy viên đại tướng bên cạnh ông tay cầm trường mâu, uy phong lẫm liệt nên không dám manh động. Mã Siêu lúc ở bên bờ Vị Thủy suýt chút nữa đã giết được Tào Tháo trong trận loạn tiễn, khi đó chỉ vì một hổ tướng mà không thể đắc thủ, sau này nghe nói viên tướng đến ứng cứu đó tên là Hứa Chử, được

xưng là “Hổ hầu”. Đáng tiếc hôm đó cách nhau quá xa không thể trông rõ, hôm nay mới thấy viên tướng này tầm thước quả là tương đương. Không phải Hứa Chử thì thôi, nếu là Hứa Chử ắt phải cẩn trọng hành sự. Nghĩ đến đây Mã Siêu cố ghìm cơn giận lại, hỏi giọng dò xét:

— Từ lâu đã nghe trong doanh Thừa tướng có một viên Hổ hầu, sức địch muôn ngươi, lẽ nào...

Tào Tháo ưỡn ngực, chỉ về phía Hứa Chử nói:

— Hổ hầu hiện đang ở đây!

Hứa Chử vừa đến trận tiền đã chú ý đến Mã Siêu, thấy Tào Tháo nhắc đến tên mình càng trợn tròn mắt hổ, nhìn chằm chằm không thôi. Mã Siêu biết đây là đối thủ cân tài, tuy sau lưng có Bàng Đức tương trợ, nhưng việc tập kích không thể thương lượng lúc này, hơn nữa Diêm Hành bên cạnh cũng không phải dạng vừa, vẫn chưa biết rốt cuộc hắn giúp phe nào nữa kia.

Tào Tháo vô cùng tinh ý, đoán được Mã Siêu không có ý tốt, bèn lập tức quất ngựa:

— Vốn muốn cùng Hàn tướng quân thương nghị đại sự, không ngờ chư bộ của quý quân vẫn còn tranh cãi. Ta thấy hôm nay nên dừng lại ở đây, mời ngài quay về thương lượng với chư tướng, sau khi nhất trí lại cùng lão phu bàn bạc.

— Thừa tướng khoan đã!... - Hàn Toại vẫn muốn níu kéo.

Không gọi thì thôi, gọi rồi Tào Tháo đột nhiên lại ngân cao giọng:

— Tướng quân đừng vội, việc chúng ta mưu hoạch đều đâu ra đấy, lão phu tất sẽ không bạc đãi với tướng quân.

Hàn Toại thấy câu này không có gì không thỏa đáng, bản ý của ông ta là muốn nghị hòa, chư tướng ý kiến bất đồng nên cũng cần lần lượt thương thảo, thế nên chẳng thấy có gì kỳ quặc. Nhưng Mã Siêu nghe vậy lại hiểu theo ý khác, càng đoán chắc rằng hai người Hàn, Tào ngầm có âm mưu, thoáng chốc hận Hàn Toại hơn cả Tào Tháo, quay phắt lại trợn trừng mắt nhìn Hàn Toại. Diêm Hành cũng không phát hiện ra gian kế của Tào Tháo, nhưng bỗng thấy Mã Siêu căm giận nhìn chủ công của mình, vội vàng quát:

— Mã Mạnh Khởi, ngươi định làm gì?

Mã Siêu còn chưa đáp lời, Tào Tháo đã xen ngang:

— Vị tướng quân này hẳn là Diêm Ngạn Minh ở Kim Thành?

— Chính là mạt tướng.

Diêm Hành từng xuất sứ Hứa Đô một lần, không ngờ Tào Tháo vẫn nhớ đến mình.

— Phụ mẫu của ngươi cũng ở Hứa Đô, theo thiện chớ theo ác, hãy nhớ phải giữ đạo hiếu thảo!

Nói đoạn Tào Tháo quất ngựa mà đi.

— Thật là tức chết!

Mã Siêu vừa thẹn vừa hận, không buồn đếm xỉa đến những người xung quanh nữa, dẫn theo Bàng Đức thúc ngựa về trại, bỏ mặc Hàn Toại ở lại trận tiền...

Tào Tháo, Hứa Chử trở về doanh trại kể lại chuyện này, chúng văn võ ai nấy đều bật cười nghiêng ngả, nói rằng kế này đủ để ly gián Hàn, Mã, duy có Giả Hủ trầm ngâm không nói. Tào Tháo chủ động hỏi tới, Giả Hủ mới chậm rãi nói:

— Chỉ e kế này vẫn chưa ổn thỏa. Hàn, Mã trở về đại doanh, nếu hai bên tranh biện rõ ràng với nhau, lại có Diêm Hành làm chứng, chỉ e hiềm khích sẽ được hóa giải.

— Ồ? - Tào Tháo nghĩ lại, câu này cũng thực có lý, - Vậy theo kế của Văn Hòa thì sao?

— Theo quan sát của tại hạ, Mã Siêu là một tên võ biền không hiểu cơ mưu, nhưng Hàn Toại thì tinh minh lão đáo, chẳng qua chỉ nhất thời chưa phát hiện ra. Nay Hàn, Mã đã có hiềm khích, chư tướng trong lòng sinh nghi, tuyệt đối không nên chờ ngày rộng tháng dài, tuột mất thời cơ. Thừa tướng nến nhân lúc này viết một bức thư, trong thư cần viết rằng...

Giả Hủ ghé sát bên tai Tào Tháo nói thầm. Tào Tháo nghe xong kế ấy, vô cùng vui mừng:

— Hay lắm! Lão phu sẽ viết ngay bây giờ. - Nói đoạn ông cầm bút, Giả Hủ đứng bên, hai người cùng thương lượng với nhau thảo xong bức thư, lại gạch đi xóa lại một lượt, cũng chẳng cần cho vào phong thư, chỉ ngầm sai người đưa vào doanh trại của Hàn Toại...

Hàn Toại và Mã Siêu vừa trở về liên doanh đã tranh cãi kịch liệt, chúng tướng cũng xì xào bàn tán, đều nghi ngờ Hàn Toại thông mưu với Tào Tháo. Hàn Toại chỉ trời thề thốt, nói khô miệng mới khuyên giải được chúng tướng ai về trại nấy, cuối cùng mệt mỏi phục trên soái án thở vắn than dài. Diêm Hành trước trận tiền nghe được lời Tào Tháo thì trong lòng cũng lung lay, thấy mọi người đã đi cả, bèn đến bên khuyên giải:

— Trước kia khi mưu hoạch, tại hạ đã khuyên tướng quân chớ nên đi vào hiểm lộ, tướng quân không nghe, bị những kẻ kia dụ dỗ thành ra cử binh. Bây giờ lòng người bất nhất, hiềm khích lẫn nhau, nếu cứ như vậy ắt sẽ bại trận. Nếu như Tào Tháo đã có ý kết hảo với tướng quân, tướng quân sao không thuận gió đẩy thuyền, quy phụ Tào doanh? Vừa giữ nguyên tước lộc không mất, lại có thể bảo toàn tính mạng cho con cái ở Hứa Đô, mong tướng quân suy xét.

Hàn Toại đang cảm thấy phiền phức, lại phải nhẫn nhịn giải thích:

— Không phải lão phu không hiểu, Tào Tháo thề tín thân thiết như có ý lung lạc, nhưng chỉ e cuối cùng vẫn không thể dung thứ cho ta. Hơn nữa, lão phu tung hoành hơn nửa đời người, nằm gai nếm mật, dốc hết tâm cơ mới thu được đất Tây Lương này, há có thể dâng cho kẻ khác?

— Tướng quân không nghĩ cho tử tôn hay sao?

Hàn Toại dõng dạc nói:

— Đại trượng phu một đời lấy lập nghiệp làm trọng, Hàn mỗ ta thà làm ngọc vỡ còn hơn ngói lành, nếu như tử tôn của ta bị hại, chỉ cần một hơi thở, ta vẫn quyết giữ vững địa bàn.

Diêm Hành thấy ông ta cố chấp như vậy, không biết làm sao đành lui ra. Diêm Hành vừa lui ra đã có sứ giả Tào doanh mang theo thư được lính gác dẫn vào. Hàn Toại nhận lấy thư, vừa đọc đã chau mày - Đó là một tờ giấy đẹp đẽ, chỉ tiếc là trên đó bôi vẽ nguệch ngoạc, nét bút mơ hồ, lẽ nào Tào Tháo chuyển nhầm tờ nháp đến? Hàn Toại chẳng hiểu ra sao, ngắm nghía hồi lâu mới hiểu được tám chín phần. Thì ra Tào Tháo quyết ý lui binh, nhưng chỉ sợ chư tướng Quan Trung tập kích sau lưng, nên nhờ Hàn Toại thống nhất với chư tướng rằng hai bên sẽ đồng thời lui binh, miễn sinh can qua. Hàn

Toại toan đồng ý nhưng lại chưa thương nghị với Mã Siêu cùng các tướng, chỉ e bọn họ bất phục, đành bảo sứ giả quay về, đợi đến hôm sau thương lượng xong sẽ hồi đáp.

Viên sứ giả đã đi khỏi, nhưng Hàn Toại vẫn ngồi trầm ngâm ở đó, nghĩ xem làm thế nào khuyên chúng tướng đồng ý việc này, bỗng thấy mành trướng tung lên, Mã Siêu đã đến.

— Hiền điệt lại có chuyện gì sao?

Mã Siêu lạnh lùng nói:

— Hay tin có sứ giả Tào doanh đến đưa thư, có thể để tiểu điệt xem không?

Hàn Toại có chút khó xử, nhưng lại sợ bị hiểu nhầm, đành đưa thư cho hắn xem. Mã Siêu thấy thư này viết vẽ chằng chịt, bất giác nổi trận lôi đình, nhưng vẫn cố kìm lại hỏi:

— Thúc phụ cớ sao lại xóa đi?

— Thư gốc như vậy, không phải lão phu xóa đi. Có thể là Tào Tháo gửi nhầm bản nháp đến.

— Hừ! - Mã Siêu không nhịn thêm được nữa, đập mạnh bức thư lên soái án, - Tào Mạnh Đức kia chu đáo đến thế, há có thể gửi nhầm? Hẳn là thúc phụ sợ ta biết được những việc nhắc đến trong thư nên mới cố ý xóa đi!

Hàn Toại bấy lâu chịu nhiều oan ức, nghe vậy cũng thấy bực dọc, đứng dậy hỏi lại:

— Lẽ nào hiền diệt còn nghi ngờ ta thông mưu với Tào Tháo?

— Thông mưu hay không, tướng quân trong lòng tự biết! - Mã Siêu đáp lại dứt khoát, từ đó trở đi không xưng hô là “thúc phụ” nữa, đưa tay chỉ lên một chỗ xóa chằng chịt trên thư, - Ở đây rõ ràng ghi là “canh ba cùng cử sự”, tại sao lại gạch đi? Lẽ nào ngài muốn cùng Tào tặc trong ứng ngoài hợp để hãm hại ta, cướp lấy địa bàn của ta?

Hàn Toại nghe vậy mới nhìn kỹ lại, thấy trong đám chữ kia quả thực có chữ “canh ba” gì đó, nhưng đã bị gạch xóa chằng chịt, bất giác trán toát mồ hôi:

— Thư này là Tào Tháo tự mình gạch xóa, không phải như hiền diệt nghĩ đâu. Hiền điệt chớ nên hiểu...

— Ai là hiền điệt của ngươi! - Mã Siêu cao giọng nhiếc móc, - Ta bỏ cả phụ thân, dốc cả tâm can cùng mưu đại sự với tướng quân, tướng quân há lại có thể thông đồng với địch mưu hại ta? Ngài tọa trấn Tây Lương hơn hai mươi năm, lẽ nào chút nghĩa đồng bào cũng không có, lại làm ra chuyện khiến người thân thì đau, kẻ thù khoái chí như thế này?

Hàn Toại biết có trăm cái miệng cũng chẳng thể biện giải được nữa, đang không biết nên khuyên giải thế nào, lại nghe thấy ngoài trướng ồn ào bát nháo, tướng lĩnh các bộ tất cả đều chen nhau vào - Sứ giả kia theo kế của Tào Tháo, đi lại khắp nơi trong liên trại phao tin, có kẻ nào là không biết? Chúng tướng nhao nhao đến đọc bức thư, Mã Siêu đứng bên cạnh thêm dầu vào lửa:

— Xem cho kỹ vào, Hàn lão tướng quân của chúng ta thông mưu với Tào Tháo đấy!

Lương Hưng nhanh tay cướp được thư trước, hứng dưới ngọn đèn đọc tỉ mỉ một hồi, đoạn quát:

— Lão tướng quân, ở đây có đoạn “lấy Trường An làm giới”, nhưng dường như bị ngài xóa đi?

— Tuyệt đối không có chuyện đó! - Hàn Toại liên tục xua tay.

Lương Hưng ném thư xuống đất, quát mắng:

— Nghị hòa là bàn nghị theo kiểu này sao? Nếu như lấy Trường An làm mốc giới, Vậy phía tây đều thuộc về Tào tặc cả, địa bàn của ta ở Phu Thành, lẽ nào lão tướng quân muốn ngồi nhìn Tào tặc cướp đất của ta? Lương mỗ ta tuy binh không nổi một vạn, nhưng từ khi cử binh đến nay cũng vào sinh ra tử, chưa từng lọt lại sau lưng kẻ khác, lão tướng quân đối xử với ta như vậy, Lương mỗ ta không phục!

Điển Quỷ cùng sấn tới trước soái án chất vấn:

— Thực sự lấy Trường An làm ranh giới sao? Vậy huyện Lam Điển chẳng phải cũng thành địa bàn của Tào Tháo sao? Lưu lão tướng quân của ta vốn không muốn tái chiến, mạt tướng chỉ vì muốn bảo vệ đất hương thổ mới đầu quân dưới trướng tướng quân ngài,

nếu đất hương thổ cũng không thể bảo toàn, mạt tướng sao có thể tiếp tục hiến thân cho ngài? Rốt cuộc là có chuyện này hay không, ngài nhất định phải nói rõ ràng cho mạt tướng!

Chúng tướng nhao nhao hỏi tội Hàn Toại, dù vậy trong số đó cũng có kẻ biết điều, Trình Ngân đứng bên khuyên giải:

— Chư vị xin hãy bình tĩnh, nghe lão tướng quân giải thích, chớ nên làm tổn thương đến tình nghĩa đồng bào...

— Hừ! - Lý Kham gạt phắt đi, - Địa bàn của ngươi không ở Quan Trung, có tư cách gì để đứng đây nói chứ!

Thành Nghị lại là chỗ giao tình với Trình Ngân, thấy Lý Kham sỗ sàng như vậy cũng bực bội mắng:

— Thiệt vào đất của ngươi thì cũng có sao? Chỉ có chút binh mã mà cũng dám ngông cuồng ở đấy, nếu dám ngo ngoe động thủ, chớ trách lão đây lột da ngươi!

— Ngươi dám? Thử đụng vào ta xem nào!

Trong thoáng chốc, chúng nhân đã chia ra làm hai phe chủ chiến chủ hòa, tranh cãi đến nỗi chuẩn bị động thủ. Mã Siêu trong lòng tức tối, quay phắt đi không thèm đếm xỉa gì nữa; Hàn Toại thì thực sự không thể chịu nổi, sẵng giọng thét lớn:

— Chớ tranh cãi nữa, câm mồm cả cho ta!

Xét cho cùng ông ta thế lực lớn nhất, tuổi tác cũng lớn nhất, nên ai nấy đều im bặt.

— Địch vẫn còn chưa đánh chúng ta, chúng ta đã tự đánh lẫn nhau! - Hàn Toại vỗ lên ngực, - Hàn mỗ ta cùng cử binh với các ngươi, nếu có ý khác thì thiên lôi sẽ đánh chết! Nay chiến hay hòa vẫn chưa định, các ngươi lại quay gươm trở giáo với nhau khác gì đâm đầu vào chỗ chết!

Lương Hưng lầm bầm tức tối:

— Nếu lấy Trường An làm ranh giới thì khỏi cần nói chuyện nghị hòa, vẫn phải đánh!

— Đúng! - Mã Siêu quay ra nói, - Ta thề không đội trời chung với Tào Tháo, các ngươi kẻ nào không phục?

Câu này là hỏi chúng tướng, nhưng mắt hắn lại liếc về phía Hàn Toại. Việc đã đến nước này, Hàn Toại cũng không biết làm sao, bực bội nói:

— Được được được! Từ nay về sau mọi việc trong liên doanh này để tiểu tử ngươi làm chủ, chiến hay hòa cứ tùy ý ngươi!

— Hừ, đáng lẽ phải như vậy từ sớm!

Mã Siêu cười nhạt, đoạn phất áo mà đi. Chúng tướng đều câm lặng, thầm nghĩ: Cố nhiên Hàn Toại có ý đồ riêng, nhưng còn Mã Siêu thì sao? Tên tiểu tử này lại càng không biết điều, ngay cả sống chết của phụ thân mình cũng không quan tâm, đám người chúng ta há có thể yên ổn làm thủ hạ của hắn? Chúng nhân định lại mời Hàn Toại đứng ra làm chủ, nhưng vừa nãy dồn ép ông ta như vậy, giờ sao có thể mở miệng được? Họ cố mặt dày chờ thêm một lúc, thấy Hàn Toại cũng chẳng đếm xỉa gì nữa, đành cúp đuôi ra về.

Hàn Toại không ngờ rằng chuyện sẽ đến nước này, việc nghị hòa lại thành công cốc, trăm oán ngàn trách chẳng được, chỉ trách Tào Tháo hành sự bất cẩn gây ra phong ba. Ông ta thấy thư vứt dưới đất, bèn cúi xuống đọc lại một lượt, bỗng nhiên tỉnh ngộ: Ta trúng kế của Tào Tháo rồi!

Bức thư này rõ ràng do Tào Tháo cố ý làm ra, cố ý nói năng mơ hồ, những đoạn nói lấy Trường An làm ranh giới, rình lúc nửa đêm tập kích Mã Siêu đều dùng mực đen xóa đi, chỗ mờ chỗ tỏ, đây chính là kế ly gián! Hàn Toại chợt tỉnh ngộ, lại nhớ lại những ngày qua Tào Tháo và mình gặp nhau trước trận tiền, rồi cùng hàn huyên chuyện cũ, tất cả việc này đều là mưu kế, bất giác gằn giọng chửi:

— Lão bỉ phu Tào tặc quả là gian trá!

Chửi xong ông ta định đi tìm Mã Siêu cùng chư tướng, nhưng lại rơi vào thế khó xử: Kỵ hiềm nhau đã đến mức không thể vãn hồi, liệu ta có thể nói cho rõ ràng không? Nay nếu đánh chỉ e khó lòng thủ thắng, còn nếu không đánh chỉ e mâu thuẫn càng sâu, ngày rộng tháng dài tất sẽ thành họa, khi đó không chỉ Quan Trung tổn thất, mà ngay cả đất cũ Tây Lương cũng khó lòng bảo toàn, tình cảnh hiện giờ quả là tiến thoái lưỡng nan.

— Ây dà, sao lại rơi vào tuyệt lộ thế này!

Hàn Toại ngồi vật dưới đất - Tuy đã phát hiện ra mưu kế nhưng cũng đành bó tay. Mãi đến lúc này ông ta vẫn không chịu hiểu, lần phản loạn này ngay từ đầu đã không tránh khỏi thất bại, mười bộ binh mã hiệu lệnh bất nhất, mỗi kẻ một tâm địa khác nhau, há có thể đấu lại một kẻ lão mưu thâm toán như Tào Tháo?

Hàn Toại nằm phục bên soái án thở dài khó nhọc, nào ngờ vừa yên tĩnh được một lúc lại có người đến báo:

— Binh mã bản bộ của Dương Thu đã đến trợ trận.

Nói vừa dứt lời, viên tướng quân mãi vẫn chưa đến này đã xông vào trong đại trướng.

Dương Thu đứng trước mặt ông ta vừa vỗ ngực vừa nói:

— Lão tướng quân, mạt tướng đến muộn, mong ngài thứ tội. Kỳ thực tại hạ xuất phát từ sớm, chỉ là lương thực không đủ, vì lần xuất binh này tại hạ đã phải đi cướp ở mấy thôn trang. Nhưng Dương mỗ nói được làm được, đã đồng ý thì nhất định sẽ tới, ngài nhìn xem, trời lạnh như vậy mà tại hạ vẫn đường xa tới đây, vậy đã trượng nghĩa chưa? Lão ngài cứ yên tâm, khi nào quyết chiến cùng Tào Tháo, tại hạ nguyện dẫn binh mã xông lên tuyến đầu, nhất định sẽ giết cho quân Tào không còn mảnh giáp!

Hàn Toại đang bực dọc, nào có tâm trạng nghe hắn ta lải nhải, liên tục xua tay:

— Biết rồi, ngươi lui ra đi.

— Lão ngài coi thường tại hạ sao? - Dương Thu vẫn cười nói giả lả, - Chớ thấy tại hạ binh ít, đến khi đánh trận không hê kém đâu. Đợi đến ngày quyết chiến, ngài cứ an tọa trong đại trướng trung quân, xem mạt tướng đại hiển thần...

— Cút! Cút! Cút!

Hàn Toại phiền quá hóa nộ, tiện tay lật bay cả soái án. Dương Thu á khẩu trợn mắt, vội vàng thi lễ lui ra ngoài.

Khổng Quế dắt ngựa đứng đợi ngoài trướng, nghe thấy tiếng quát bên trong thì che miệng cười trộm, thấy chủ bước ra vội sấn đến hạ giọng hỏi:

— Thưa, tình hình thế nào?

Dương Thu bĩu môi đáp:

— Lão già này trước nay vui giận không tỏ ra mặt, đã khi nào nổi trận lôi đình đến vậy? Xem ra đến tám phần là không hay rồi, chúng ta phải tính sao đây?

Khổng Quế cười nhạt nói:

— Tiểu nhân bảo ngài đến muộn chính là để soi xét kỹ càng sự tình rồi mới hành sự. Nếu như bên này không ổn, chúng ta lại về bên kia thôi! Tối nay tiểu nhân sẽ viết thư cho Tào Tháo, nói với ông ta tình hình bên này, mời ông ta mau mau phát binh quyết chiến.

— Được, cứ theo lời ngươi. Nơi nào có lợi thì cứ thế mà làm.

Toàn thắng trở về

Tào Tháo liên tục tung kế ly gián, Hàn Toại và Mã Siêu nghi kỵ lẫn nhau, tướng lĩnh các bộ ai nấy đều nơm nớp sợ hãi. Đúng vào lúc này, viên tướng hai mang là Dương Thu dẫn binh mã đến, tiết lộ toàn bộ sự tình của Hàn, Mã cho Tào quân. Tào Tháo cảm thấy thời cơ đã chín muồi, bèn xé toạc lớp mặt nạ bấy lâu, viết thư đòi quyết chiến với Hàn Toại. Mã Siêu hay tin thì bừng bừng đòi đánh, Lương Hưng, Dương Thu cũng hùa theo, còn Hàn Toại sớm đã không muốn dây dưa nữa, biết rõ rằng trận này lành ít dữ nhiều, nhưng nếu không đánh chỉ e phe mình lại quay gươm chĩa giáo vào nhau, ngay cả quân sư Thành Công Anh cũng không còn kế sách nào khác, đành chấp nhận lời khiêu chiến.

Hàn phong buốt giá, sát khí đằng đằng, hai quân đối trận trên vùng hoang nguyên ở bờ nam sông Vị Thủy. Sáu vạn quân Tào bày binh ở phía tây, bên trái có Chinh Tây Tướng quân Hạ Hầu Uyên, bên phải có An Tây Tướng quân Tào Nhân, Tào Tháo tự nắm trung quân giữ vững trận đồ, Đặng Triển dẫn năm ngàn binh mã làm tiên phong.

Quân Quan Trung tổng cộng hơn mười vạn, Hàn Toại, Mã Siêu là hai cánh quân chủ lực, mỗi người có ba vạn binh mã đóng ở giữa trận, kỵ binh tinh nhuệ, trường mâu sáng chói, đều là đám lính kiêu dũng, từng trải trăm trận. Các cánh quân khác của Trình Ngân,

Thành Nghị, Mã Ngoạn, Trương Hoành, Lý Kham, Hầu Tuyển thì tự bày trận hoặc ở phía nam hoặc ở phía bắc, Lương Hưng, Điển Quỳ tự xin làm tiên phong bố binh ở phía trước, còn Dương Thu, kẻ hô hào mạnh bạo nhất thì lại dẫn ba ngàn binh sĩ bố trận phía sau cùng.

Từ khi bắt đầu phao tin chinh thảo Trương Lỗ, Tào Tháo đã dốc mưu trù tính hết lần này đến lần khác chính là chờ đến ngày này, nhưng trong thời khắc này, ông lại hết sức bình thản. Trống trận cũng không đánh, tinh kỳ cũng không dựng, đại đội binh mã gần như bất động, ông chỉ phái Đặng Triển soái năm ngàn quân tiên phong lên phía trước khiêu chiến.

Gọi là khiêu chiến nhưng thực ra là mắng chửi đối phương. Năm ngàn binh sĩ này do đích thân Tào Tháo "chọn lựa kỹ càng", đánh nhau chỉ là thứ yếu, chủ yếu là miệng lưỡi phải to, giọng phải rỗ ràng. Bọn họ đứng trước trận tiền hai quân dỏng cổ lên mắng chửi, nào là bất trung bất hiếu, phản lại triều đình, nào là tặc tử tặc tôn, rắn chuột một ổ, có cái gì chửi cái đấy, ầm ĩ một hồi, đến cuối cùng ngay cả tổ mẫu tổ phụ, ông bà ông vải cũng bị lôi ra mà chửi, hỏi han một lượt cả tám đời tổ tông của chư tướng Quan Trung.

Kỳ thực trước khi giao chiến, Hàn Toại và Thành Công Anh đều lo lắng, nên cố ý dặn dò chúng tướng phải giữ vững thế trận, đánh chắc tiến chắc, nhưng đối diện với tình cảnh thế này, có dặn dò thế nào cũng không thể ổn định nổi! Địa bàn của Lương Hưng, Điển Quỳ đều ở vùng tả cận Trường An, trận này mà không thắng thì người khác có thể chạy, còn bọn họ thì ngay cả nhà cũng mất, thế nên sĩ khí hăng nhất tự xin làm tiên phong, sớm đã quyết ý sống chết cùng quân Tào, vừa trông thấy đám Tào binh kia ngoác mồm chửi bới cả tôn ti dòng họ của mình ra, há có thể chịu nổi? Cũng chẳng cần hỏi ý của Hàn Toại, Mã Siêu mà tự mình thúc binh lao lên phía trước.

Thất phu liều mạng địch lại trăm người, hai cánh quân này sát khí đằng đằng, chẳng cần hò hét tốn công, cứ thế xông thẳng vào trận tuyến quân Tào chém giết liên hồi - Ngay cả Tào Tháo cũng không thể không thừa nhận rằng con em đất Tam Tần thật dũng mãnh! Năm ngàn quân kia của ông chỉ chuyên luyện võ mồm, đến

khi đánh thật đâu phải là đối thủ của chúng? Bị đối phương giết đến nỗi khóc cha gọi mẹ, kêu hét vang trời, Đặng Triển chưa đánh được mấy hồi đã phải thúc ngựa mà chạy. Quân Quan Trung há có thể buông tha? Thừa thế đuổi theo đến cùng.

Hàn Toại thấy tình cảnh này, trong lòng căng thẳng vô cùng: Lẽ nào đây lại là gian kế của Tào Mạnh Đức? Ông ta bỗng thấy các cánh quân hai bên trái phải đều đang rục rịch muốn xông lên, bèn vội truyền lệnh ngăn lại, không được tự ý xuất kích. Khi thực sự phải động thủ, mọi người vẫn còn nể mặt ông ta, nên đại đa số đều nghe theo, duy chỉ có Mã Siêu là không kìm nổi, thúc giục binh sĩ dưới trướng lập tức xuất kích, theo đuôi hai cánh quân tiên phong lao về phía Tào quân, cánh quân của hắn có tới ba vạn người!

Quả không ngoài dự liệu của Hàn Toại, Đặng Triển lùi mãi bỗng dưng quay lại chống cự, cùng theo đó là tiếng hò hét vang trời dội đất, Tào Nhân, Hạ Hầu Uyên xuất kích từ hai bên trái phải, nhất tề lao thẳng về phía quân Quan Trung chém giết - Bỗng chốc trận thế hai bên xen kẽ lẫn nhau, tiếng hò hét vang trời lở đất, đao thương đâm qua xuyên lại, chiến mã tung vó quần thảo dẫm đạp lên nhau, cát vàng bốc lên ngàn trượng. Quân Quan Trung gào thét tung hoành, quân Tào liều mạng xốc tới. Kỵ binh bị rơi khỏi lưng ngựa chẳng mấy chốc bị dẫm đạp, thân nát như tương, đầu lìa khỏi cổ, máu tuôn đầy đất. Tiếng chém giết, tiếng khóc than, tiếng gào thét, tiếng binh khí hòa trộn lẫn nhau khiến người ta kinh hồn khiếp đảm... Tào Tháo và Hàn Toại đều giữ vẻ trầm tĩnh, ai nấy đều đốc thúc trung quân âm thầm quan sát, không hề di chuyển.

Không lâu sau, chiến trường đã phân rõ thế cục, quân Quan Trung dũng mãnh thiện chiến, kẻ nào kẻ nấy như hùm như sói, Mã Siêu, Bàng Đức, Lương Hưng, Triệu Thanh Long đều là những viên tướng kiêu dũng, khua đao múa giáo sức địch muôn người. Quân Tào dần lộ vẻ mệt mỏi, chỉ lo vung đao chống đỡ chứ không thể đánh lại, chiến bại dường như đã định. Hàn Toại cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, thì ra quân Tào cũng chỉ đến vậy, hai nhà Hàn, Mã tề danh với nhau, há có thể để Mã Siêu một mình lập công? Nghĩ đoạn, ông ta lập tức múa cờ hiệu ra lệnh, các bộ tướng lĩnh đã chờ

từ lâu, cùng ào ào lao về phía trận tiền như thác lũ - Mười vạn đại quân, tất thảy đều nhập trận!

Ném than vào tuyết khó, thêu hoa trên gấm dễ, lúc này thắng bại đã lường được rõ ràng, các bộ binh mã kia đều thừa thế Tào quân đang gặp bất lợi mà lao đến tranh phần, chỗ nào dễ đánh thì lao về phía ấy, nào cần đến trận thế? Nhưng chính vào lúc chúng đắc ý, bỗng nghe thấy tiếng trống trận ầm ầm, tiếng hô hào long trời lở đất, từng đoàn quân Tào đang trên đà rút lui bỗng quay lại chống cự mãnh liệt. Tiếp sau đó, hai bên trái phải bỗng xuất hiện hai đội kỵ binh, bên trái có Từ Hoảng, Trương Cáp, bên phải là Chu Linh, Hứa Chử, quân Quan Trung vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, đã thấy tên bay rợp trời từ đâu trút xuống!

Tào Tháo sớm đã dự liệu Hàn Toại dụng binh lão luyện, lại vô cùng thận trọng, thế nên mới dùng kế trong kế, lần đầu tiên Đặng Triển giả vờ bại, lần thứ hai vẫn giả vờ bại. Ở tuyến đầu đều là binh già ngựa yếu, còn kỵ binh tinh nhuệ vẫn cất ở phía sau trung quân, hai cánh quân trái phải bao vây, dụ địch vào giữa rồi trút một trận mưa tên. Chiêu này khiến cho quân Quan Trung trở tay không kịp, vô số kẻ lập tức bỏ mạng, kiêu tướng Lương Châu Lý Kham đang thúc ngựa về phía trước, không kịp trở tay trúng ngay một tên vào bả vai, lảo đảo rồi rơi từ trên lưng ngựa xuống đất, thân binh chưa kịp đến cứu đã bị đám kỵ binh hỗn loạn giày xéo đến chết.

— Lý tướng quân chết rồi! Cẩn thận cung tiễn!

Binh sĩ Quan Trung hò hét hỗn loạn. Nào ngờ quân Tào chỉ phóng một loạt tên, đoạn vứt cung cầm thương rầm rập xông đến. Trường mâu thiết kỵ của Lương Châu nổi danh thiên hạ, nhưng chiến mã của U Châu cũng không hề kém cạnh, Tào Tháo từ khi bình định Ô Hoàn đến nay, năm nào cũng lấy được vài ngàn ngựa khỏe, tích lũy bao nhiêu năm, nay đều đem ra dùng để đối phó với quân Quan Trung.

Tôn Vũ Tử có câu: “Vu kỳ đồ, nhi du chi dĩ lợi, hậu nhân phát, tiên nhân chí, thử tri vu trực chi kế giả dã”. Từ cổ chí kim, dụng binh không ở việc nhiều hay ít mà nằm ở việc sĩ khí có tinh nhuệ, trận thế có chỉnh tề hay không. Tào quân hai lần giả bại đều rút lui có trật tự, nên trận thế không hề hỗn loạn; còn quân Quan Trung cố nhiên

chiếm ưu thế về quân số, nhưng đội hình hỗn tạp, người người tranh lợi, lại cộng thêm trận mưa tên của quân Tào khiến kẻ nào kẻ nấy kinh hãi chạy trốn, mười mấy lộ binh mã sớm đã lẫn lộn vào nhau, như vậy coi như đã bại quá nửa.

Dự liệu của Tào Tháo không chỉ có vậy, bộ binh ở giữa, kỵ binh hai bên trái phải, binh mã ba mặt nhất tề xông tới vừa chém giết vừa hò hét:

— Xông lên! Tru diệt tên nghịch tử Mã Siêu!

Chỉ với một câu ấy, quân Quan Trung bỗng chốc trở nên do dự: Quân Tào cũng không phải vừa! Bọn chúng chỉ chăm chăm muốn giết Mã Siêu, hà tất ta phải liều mạng như vậy? Dù sao quân ta cũng người đông thế lớn, ỷ đông hiếp yếu lẽ nào vẫn không đánh lại bọn chúng?

Một người nghĩ vậy còn không sao, điều đáng sợ là mấy vạn người cùng nghĩ như vậy! Các bộ binh mã ai lo mạng nấy đều lui cả ra sau, kỵ binh quân Tào nhân thế ùa tới thọc sâu. Tạo phản làm loạn chính là tội chết, đâu cần biết các cánh quân Quan Trung phân biệt như thế nào? Quân Tào chẳng cần biết có phải là quân bản bộ của Mã Siêu hay không, gặp người là chém, giáp địch là giết. Thấy sĩ khí quân Tào đương mạnh như vậy, quân Quan Trung liên tục thoái lui, thây người thây ngựa lớp lớp gục xuống. Quân bản bộ của Mã Siêu dần sức cùng lực kiệt, chút binh mã ít ỏi của Lương Hưng, Điển Quỳ đã chết gần hết, vội vã nhìn về phía sau mong viện binh tới, nhưng binh mã sau lưng vẫn mãi chẳng thấy đâu - Họ bị ngăn cách bên ngoài trận địa, muốn đến cũng chẳng đến được!

Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân đều là những danh tướng thân trải trăm trận, lập tức đôn đốc đại quân áp sát; Đặng Triển võ nghệ cao cường, những tên võ phu tầm thường đâu có thể cản nổi? Mã Siêu, Lương Hưng dần dần không thể cự nổi, quay đầu ngựa toan đột phá vòng vây - Hai người liều mạng cả ngày trời, chém giết đến đỏ cả mắt, lúc bắt đầu là lao đầu về phía quân Tào, sau cùng lại lao đầu về phía quân mình. Quân bản bộ của Thành Nghị bị quân Tào tấn công, rơi vào cảnh hỗn loạn, tốn bao công sức mới tập hợp lại được, bại quân của Mã Siêu phá vòng vây lại vô tình làm hàng ngũ rối tinh cả lên. Hắn ngước mắt trông coi thấy đại đội binh mã quân

Tào đang truy sát tới, vội nhìn về phía sau trận thế toan gọi Dương Thu đến ứng cứu, nhưng quay lại mới phát hiện ra, quân bản bộ của Dương Thu sớm đã không kèn không trống chuồn mất từ bao giờ. Thành Nghị nổi trận lôi đình chửi bới không thôi, trông thấy mình đã bị quân Tào vây chặt, vội vung gươm lao vào giáp chiến, chết ở sa trường.

Điều đại kỵ khi liên quân tác chiến là có kẻ triệt thoái, Dương Thu có thể trốn thì người khác cũng có thể trốn, chẳng lâu sau các cánh quân của Hầu Tuyển, Trình Ngân đều muốn thoái lui, Hàn Toại đã hoàn toàn bất lực, chỉ còn cách hạ lệnh toàn quân rút lui, nhưng mười mấy cánh quân hỗn loạn tụ lại cùng một chỗ, người Hán người Hồ ai lo phận nấy, rút lui lâm vào cảnh hỗn loạn!

Mã Siêu dốc hết sức bình sinh mới phá được vòng vây, thất thểu quay đầu lại nhìn, thấy binh mã các lộ quân tan vỡ, vứt cả cờ trống mà chạy, trong lòng bất giác cảm thấy thê lương: Sao ta lại rơi đến bước đường cùng này? Người người đều chửi ta bất trung bất hiếu, nào có biết ta có chí xưng hùng thiên hạ? Nếu có thể đánh đến Hứa Đô, vừa không để mất cơ nghiệp Mã thị, lại có thể cứu được phụ thân, huynh đệ thoát nạn. Nào ngờ Tào tặc gian trá xảo quyệt, chúng tướng mạo hợp thần ly, cuối cùng mới bại đến mức này. Từ nay về sau, đất Quan Trung chẳng thể giữ được, tính mệnh phụ thân cũng khó được chu toàn. Mã Siêu ơi Mã Siêu, ngươi đúng là kẻ vong quốc bại gia, đáng hận thay! Trời không giúp ta, nếu ta sinh sớm mười năm há có thể để tến lão tặc này xưng hùng? Tào Mạnh Đức, chúng ta cứ chờ xem, chỉ cần còn một hơi thở, ta sẽ đấu với ngươi đến cùng!...

Tào Tháo đứng từ xa quan sát chiến trường, trong lòng dương dương tự đắc, thảy đều như ông dự liệu, nếu nói chư tướng Quan Trung thua bởi quân Tào, chẳng bằng nói chúng thua bởi chính mình. Đang khấp khởi mừng thầm, Tào Thực đột nhiên phi ngựa đến trước mặt ông:

— Nhị ca dẫn theo vài tên thân binh xông vào trong trận rồi!

— Hả? - Tào Tháo giật mình kinh hãi, lúc này chẳng buồn đếm xỉa đến đám quân Quan Trung đang bỏ chạy tán loạn, hố lớn, - Con ta ở đâu? Mau mau quay lại!...

Chiến trường sớm đã biến thành cảnh đồ sát, quân Quan Trung bỏ chạy tứ phía, quân Tào nhân thế đuổi theo chém giết như bổ dưa chặt củi. Máu thịt vương vãi, tiếng kêu thét vang trời. Không lâu sau, tiếng chém giết tắt dần, chiến trường dần trở nên im ắng, mười vạn quân Quan Trung không còn tung tích, chỉ còn lại quân Tào hoan hô nhảy múa. Tào Tháo tuy đắc thắng nhưng tim đập chân run, mồ hôi chảy ướt trán, đi khắp chiến trường tìm Tào Chương.

Vương Xán đột nhiên chỉ tay về phía tây bắc hô lớn:

— Ở đằng kia!

Tào Tháo vội quay ra nhìn - Tào Chương đã chém giết đến nỗi toàn thân nhuốm máu, tay nắm bốn năm đầu người vừa chém được giơ lên vẫy vẫy về phía này!

Chư tướng Quan Trung nghi kỵ lẫn nhau, hiệu lệnh bất nhất, bị quân Tào chém giết đến nỗi thây chất đầy đồng, máu chảy thành sông, Thành Nghị, Lý Kham chết trong đám loạn quân, binh mã của Lương Hưng thì tử thương gần hết. Doanh trại không cần đến nữa, ngay cả Trường An cũng chẳng thể giữ được, địa bàn Quan Trung đều mất trắng, Hàn Toại, Mã Siêu dẫn theo đám tàn binh chạy về sào huyệt cũ Lương Châu. Chỉ sợ Tào Tháo phát binh truy kích nên chạy cả một ngày một đêm, chẳng kịp nghỉ ngơi.

Quân của Dương Thu lâm trận đào thoát, gần như không bị tổn thất gì, nhưng do tình thế nên phải tháo chạy cùng đường với Hàn Toại. Dương Thu vừa quất ngựa vừa oán trách Khổng Quế:

— Tên tiểu tử ngươi nghĩ mưu kiểu gì vậy? Chúng ta không đánh nhau với lão Tào, vị cớ sao phải chạy? Còn nói “chỗ nào có lợi thì làm” nữa đấy, nhọc công tốn sức bao lâu, cuối cùng phải thất thểu mà về!

Khổng Quế vẫn nhăn nhở cười nói:

— Tướng quân sai rồi. Chúng ta đâu có thực lực để lâm trận đánh nhau? Chiến bại đầu hàng há lại không bị tướng lĩnh các bộ oán trách? Thế nên chúng ta phải trốn!

— Ây dà... - Dương Thu thở dài oán thán, - Lần này đến Tây Lương, ngày sau phải phục dịch dưới trướng Hàn lão tặc, chỉ e không hay.

— Tướng quân lại sai rồi, chúng ta không cùng chúng đến Tây Lương.

— Vậy thì đi đâu?

— Đến từ chỗ nào thì về chỗ đó, chúng ta trở về An Định thôi.

Dương Thu cảm thấy khó hiểu:

— Binh ít thế cô, Tào binh đến thì sao giữ nổi?

— Chính vì không giữ nổi mới trở về mà! - Khổng Quế sớm đã tính toán, - Bây giờ chúng ta đầu hàng Tào Tháo thì có công lao gì? Chẳng thà trở về địa bàn của mình, Tào Tháo đến đánh thì chúng ta mới thuận thế đầu hàng. Thứ nhất vừa được công hiến thành, thứ hai đây gọi là thương xót lê dân không chiến mà hàng, hơn nữa cũng không đến nỗi chuốc mối tử thù với Hàn Toại. May ra Thừa tướng thấy ngài công trung thể quốc, tiếp tục cho ngài trú quân ở An Định, không chỉ vô tội mà còn được thăng quan phát tài nữa kìa!

— Thật vậy sao? - Dương Thu bán tín bán nghi.

— Tiểu nhân chẳng lẽ lừa ngài? Nghe lời tiểu nhân không sai đâu.

— Cũng được, đã như thế này rồi, ta sẽ nghe lời tiểu tử ngươi!

Việc đến hôm nay, Dương Thu cũng chỉ đành nghe theo hắn, lập tức truyền lệnh:

— Từ từ hành quân chậm lại, thoát ly Mã, Hàn, trở về quận An Định!

Đám quân này càng đi càng chậm, đợi đến khi bị tàn binh các bộ bỏ lại rất xa mới quay đầu hướng thẳng về phía tây bắc....

HỒI THỨ 121

Lưu Bị vào Thục, hậu họa khôn lường

Dương Thu quy hàng

Tào Tháo đã hoàn toàn thắng lợi trong trận chiến ở bờ nam sông Vị Thủy, không chỉ thu được đất Quan Trung mà còn cô lập hai phía đông tây của Lương Châu, hai quận Hán Dương cũng trực tiếp thuộc về sự thống ngự của triều đình. Chư tướng Quan Trung thế lực rạn nứt, Hàn Toại, Mã Siêu đem theo tàn binh bại tướng trốn chạy về quận Kim Thành. Tào Tháo cho binh sĩ nghỉ ngơi ở Trường An ba ngày, tiếp sau đó liền xua quân tây tiến, hướng thẳng đến huyện Lâm Kinh, quận An Định.

Tháng Mười năm Kiến An thứ mười sáu, quân Tào đến quận Phù Phong, mọi việc thuận lợi hơn tưởng tượng, các thành trì dọc đường như Thuần Cô, Âm Bàn đều mở thành đầu hàng, không hề phản kháng, đến khi đại quân tiến sang bờ nam sông Kinh Thủy, Dương Thu sớm đã bày sẵn rượu thịt, lắp sẵn cầu tạm, tay dâng ấn tín quỳ ở bên đường, chờ đợi Tào Tháo đại giá. Hắn ta cởi khôi giáp, nộp gươm kiếm, ngay cả ngựa cũng đã nhốt lại. Không biết Khổng Quế tìm đâu ra một đám tấu nhạc, vừa đánh trống vừa gõ chiêng, ầm ĩ khắp một góc thành, cảnh tượng cứ như chuẩn bị đám cưới.

Tào Tháo trông thấy cảnh này thì bật cười:

— Lão phu đã dự liệu tên Dương Thu ăn ở hai mang này sớm muộn gì cũng sẽ hàng, nhưng không ngờ hắn lại khoa trương như vậy.

Binh mã quân Tào vừa tới gần, Dương Thu liền lập tức hành động - Không phải động võ mà là xun xoe bước tới nghênh đón, vừa rót nước vừa dâng đồ ăn, kẻ nào kẻ nấy rõ vẻ xu nịnh, chỉ thiếu nước cõng quân Tào qua cầu.

Dương Thu lết gối ra đến giữa đường:

— Mạt tướng quy thuận muộn màng, tội đáng muôn chết!

Khổng Quế lập tức ra lệnh dừng nhạc, cũng lập cập chạy đến sau lưng hắn rồi quỳ mọp xuống. Đội hổ báo kỵ tránh sang hai bên, Tào Tháo thúc ngựa tới gần, tay vân vê chòm râu cười nói:

— Thành ý như vậy ta nào biết là ai, thì ra là Dương tướng quân uy danh lẫm liệt đất Lương Châu, trận chiến Vị Nam tướng quân tác chiến kiêu dũng, thực khiến người ta khâm phục!

Ai cũng hiểu đây là lời chế giễu, binh tướng hai bên ai nấy đều cười trộm. Dương Thu vẫn chẳng hiểu gì, vừa lết lên trước mấy bước vừa thề thốt:

— Thừa tướng trăm trận trăm thắng, bất khả chiến bại, binh mã đến đâu kẻ địch khiếp sợ đến đó, những kẻ như Hàn, Mã khác gì đom đóm so với nhật nguyệt? Mạt tướng tuy chỉ là kẻ sĩ đất hẻo lánh nhưng cũng biết thiên mệnh, không dám khinh nhờn uy hổ của Thừa tướng, thế nên hôm nay dẫn quân ra đây nghênh đón.

— Ồ? Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, ngay sau đó lại trừng mắt quát lớn, - Tên điêu dân nhà ngươi! Mở miệng ra là bảo không dám mạo phạm ta, vậy tại sao cát cứ ở An Định hơn mười năm giờ mới chịu hàng? Chuyện công sát Trương Mãnh ngươi không tham gia hay sao? Ngày Hàn, Mã cử binh ngươi có can ngăn không? Như nay thắng bại đã rõ, thế lớn đã mất mới biết được uy hổ của ta. Ngươi quả là một tên tiểu nhân gió chiều nào che chiều ấy!

Tào Tháo thét lớn một tràng khiến Dương Thu run như cầy sấy, mồ hôi đẫm trán, suýt chút nữa rơi cả ấn tín. Khổng Quế vội đỡ lời:

— Tiểu nhân có một lời, xin Thừa tướng suy xét.

— Nói!

Tào Tháo vốn chẳng thấy Dương Thu có gì tốt đẹp, nhưng với Khổng Quế lại nhìn bằng con mắt khác. Khổng Quế hấp háy mắt, như thể phải chịu nhiều uất ức, lời lẽ vô cùng bi thiết:

— Những lời Thừa tướng nói đều đúng cả, nhưng cũng phải hiểu chỗ khó của chúng tiểu nhân. Quan Trung chiến loạn lâu như vậy, phàm những kẻ có chí, trong tay có vài ngàn quân mới dám tung hoành. Tiểu nhân đi theo Dương tướng quân bao năm, cũng từng

trải qua hơn trăm trận lớn nhỏ... - Há có thể hơn được trăm trận, có lẽ hắn tính cả những lần đi cướp bóc các thôn trang, - Chịu biết bao nhiêu gian khổ, kỳ thực chẳng phải vì miếng cơm manh áo sao? Nhị tặc Hàn, Mã thế lực cường thịnh, nếu không phụ thuộc bọn chúng, chỉ e chút địa bàn ít ỏi này cũng bị bọn chúng nuốt mất, chúng tiểu nhân giờ cũng không biết vùi thây ở nơi nào. Khổ ải như vậy chúng tiểu nhân biết thấu tỏ cùng ai? Chờ hết ngày dài tháng tận, chỉ mong vương sư đến giải thoát cho chúng tiểu nhân, mòn mỏi chờ đợi tới mười mấy năm, nào ngờ ngài vừa đến đã muốn hỏi tội, thế gian này đúng là không chừa đường sống cho chúng tiểu nhân...

Lời lẽ của hắn tuy có chút khoa trương nhưng cũng coi là thực tình, đến nỗi ngay cả Dương Thu cũng mặt mày buồn tủi.

— Ây dà!

Tào Tháo cũng bất giác cảm thấy thê lương. Khổng Quế thấy những lời của mình hữu dụng, vội vàng lết lên trước vài bước nói tiếp:

— Kỳ thực Dương tướng quân một lòng một dạ quy thuận triều đình, tuy bất đắc dĩ phải qua lại với Hàn, Mã, nhưng mỗi lần trở về đều bày hương án trong nhà để sám hối với trời, cầu cho ông trời khoan thứ tội lỗi, bảo hộ quốc tộ đại Hán, bảo hộ cho Thừa tướng phúc thọ bền lâu, dập đầu cúi lạy còn nhiều hơn cả số lính có trong tay! Lần này binh bại ở Vị Nam, tướng quân nhà tiểu nhân chỉ sợ lũ tặc khấu kia cướp mất quận huyện, thế nên mặc kệ nghi kỵ, trở về An Định, mục đích là giữ lấy địa bàn, vỗ yên bách tính, sắp xếp mọi sự thỏa đáng để đợi ngài đến tiếp quản. Nếu ngài không tin thì hãy hỏi đám lính này, có kẻ nào không nói tốt cho tướng quân nhà tiểu nhân?

Đấy là những lời nói thực, chư tướng Quan Trung đa số có nghĩa khí, gia ân với thuộc hạ, càng là những thế lực nhỏ như Dương Thu lại càng đối tốt với sĩ tốt, nếu không cũng khó giữ được thước đất cắm dùi trong loạn thế. Khổng Quế càng nói càng bạo gan, bò đến trước ngựa của Tào Tháo ôm chầm lấy chân ông, ngẩng mặt giọng cầu xin:

— Thừa tướng ngài nghĩ thử xem, tiểu nhân chạy đi chạy lại đưa thư, còn không phải vì nhận lệnh của tướng quân? Người đời

thường nói bụng Tể tướng có thể chống được thuyền, ngài là đại nhân thì làm đại sự, đại bút thì phải viết đại tự, ngàn niệm vạn niệm thôi cũng đành, nhưng xin ngài niệm cho chút công lao ít ỏi của Dương tướng quân nhà tiểu nhân mà tha cho!

Nếu như kẻ khác to gan làm càn, dám chạy đến ôm chân mình, Tào Tháo sớm đã đạp ra rồi, nhưng chiêu trò của Khổng Quế khiến ông cũng dần mủi lòng, cảm thấy câu nào câu nấy cũng đều có lý, đến nỗi trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm, bất giác khe khẽ gật đầu. Khổng Quế thấy vậy liền vội đưa mắt ra hiệu cho Dương Thu, Dương Thu hiểu ý, lập tức dâng cao ấn tín:

— Mạt tướng tự biết có tội, nay hoàn dâng ấn Kỵ đô úy, Quan nội hầu.

— Thôi được. - Tào Tháo thở dài, - Tước vị của ngươi do triều đình phong cho, nếu đã không phản bội triều đình thi hãy cứ tiếp tục làm Quan nội hầu. Nhưng lão phu sẽ cách miễn chức Kỵ đô úy của ngươi...

Nghe đến đây, Dương Thu chợt sững người, miễn đi quân chức há chẳng phải tiền đồ cũng đi tong? Vừa định mở miệng tranh biện nào ngờ Tào Tháo đổi giọng:

— Thăng cho chức tướng quân, vẫn trú quân ở An Định, nghe sự điều khiển của lão phu.

— Khấu tạ Thừa tướng thiên ân!

Dương Thu mừng như mở cờ trong bụng, không cần biết người sắc miễn cho mình rốt cuộc là Tào Tháo hay thiên tử, lại gán hai chữ “thiên ân” với danh phận Thừa tướng.

Những lời nói đỡ của Khổng Quế quả nhiên hữu dụng, nhưng bản tâm của Tào Tháo vốn cũng không định làm khó cho Dương Thu. Xét cho cùng, Quan Trung vừa mới được bình định, nhân tâm vẫn chưa yên ổn, những nhân vật cát cứ lâu năm, ít nhiều có uy vọng như Dương Thu thì không thể dễ dàng xử lý, ngược lại cần biến hắn thành tấm gương quy thuận triều đình, còn có nhiều giá trị lợi dụng. Nhưng Tào Tháo vẫn cảnh tỉnh một lần:

— Ngươi là kẻ thông minh, lão phu cũng không nói những lời trang nghiêm chính đại với ngươi. Trung hiếu tiết nghĩa cứ tạm đặt sang một bên, thế lực của lão phu thế nào ngươi đã biết, rốt cuộc theo ai có thể hưởng phú quý, ngươi cũng phải cân nhắc cẩn thận. Từ nay về sau nếu dám ngấm ngầm thông đồng với Hàn, Mã, ta sẽ lấy mạng của ngươi!

— Mạt tướng không dám, mạt tướng không dám. - Dương Thu khấu đầu lia lịa, - Từ nay về sau mạt tướng nguyện tận trung với Thừa tướng, tuyệt đối không hai lòng.

Tào Tháo lại đưa mắt nhìn Khổng Quế đang quỳ bên cạnh, cười nói:

— Khổng Thúc Lâm, tiểu tử ngươi qua lại báo tin công lao cũng không nhỏ. Dương Thu đã được thăng chức tướng quân, vậy chức Ký đô úy lão phu cũng giao cho ngươi. Nhưng ngươi không biết dụng binh, từ nay về sau hãy đến bản doanh của lão phu làm việc.

Khổng Quế chạy đi chạy lại mục đích chính là vì vậy, nghe thấy câu này thì dập đầu lia lịa trước mặt Tào Tháo:

— Đa tạ Thừa tướng đề bạt, ngài chính là phụ mẫu tái sinh của tiểu nhân, từ nay về sau tiểu nhân dù có phải nhảy vào biển lửa cũng quyết không từ nan!

— Ha ha ha!...

Tào Tháo cười lớn, quất một roi vào mông ngựa, đoạn dẫn văn võ dưới trướng qua cầu.

Tướng sĩ quân Tào rầm rập hành quân qua cầu, Dương Thu và Khổng Quế vẫn quỳ mọp khấu đầu trong cát bụi vần vũ, mãi hồi lâu sau mới đỡ nhau lồm cồm đứng dậy.

— Chúc mừng tướng quân đắc bảo tước lộc, được thăng lên chức tướng quân, tiểu nhân cũng được thơm lây vinh hạnh cùng ngài!

Khổng Quế mồm miệng vẫn ngọt xớt như vậy. Nhưng Dương Thu lại cười nịnh một cách khách khí:

— Lão đệ chớ nên nói vậy, người Thừa tướng xem trọng là đệ, nếu không há lại điều đệ đến cạnh lão nhân gia để sai dùng? Hiền đệ tiền đồ rộng mở rồi!

Hắn ta cũng khá nhanh trí, nhận thấy Tào Tháo xem trọng Khổng Quế, tương lai tên tiểu tử này ắt sẽ được trọng dụng trong Tướng phủ.

Khổng Quế theo Dương Thu dã mười mấy năm, xưa nay vẫn phải hầu hạ phục dịch hắn, chưa từng nghe thấy hắn xưng huynh gọi đệ với mình, chỉ một câu "hiền đệ" mà nghe chẳng khác gì rót mật vào tai, bỗng chốc cảm thấy khoái chí vô cùng. Khổng Quế ưỡn ngực, thẳng lưng, không cần biết dưới cằm râu có mọc hay không, cũng đưa tay vân vê ra vẻ trịch thượng, còn hắng giọng nói vẻ quan cách:

— Từ nay về sau chúng ta cùng phụng sự triều đình, đa ta đa tạ!

Dương Thu lân la tới cạnh, khoác lấy vai hắn, cười hì hì nói:

— Lão đệ à, nửa đời đầu là đê dựa vào ca ca đây, vậy nửa đời sau ca ca ắt phải nhờ cậy đệ nhiều rồi!

Khổng Quế đang nghe, bỗng cảm thấy có thứ gì đó chọc chọc trước ngực mình, cúi đầu xuống nhìn - Dương Thu đang dúi một thỏi vàng to bằng cả quả trứng vịt vào người mình, hắn vội vàng nhét vào trong áo, cười híp cả mắt:

— Huynh đệ trong nhà cả mà, cũng dễ thôi...

Lưu Bị vào Thục

Tào Tháo tây chinh đắc thắng, vừa được đất Quan Trung vừa mưu đoạt Lương Châu. Nhưng trong lúc đó, còn một người cũng đang mưu chuyện tây tiến, đó chính là Lưu Bị ở Kinh Châu.

Lưu Bị ở Giang Khẩu, quận Vũ Lăng xây thành Công An đã hơn hai năm, cuối cùng cũng có được địa bàn của mình, nhưng tiền đồ vẫn rất mù mịt. Trận chiến Xích Bích, Lưu Bị mượn sức của Tôn Quyền mới đánh thắng được, bốn quận Giang Nam là do họ ngầm chấp thuận nên mới được chiếm lĩnh, luận về tình, về lý Lưu Bị đều đang nợ Tôn Quyền, nhưng kẻ tranh thiên hạ không thể chu toàn cả tình lẫn lý. Lưu Bị ngay từ đầu đã là một thế lực độc lập, ông ta chỉ có thể dựa vào Tôn Quyền một cách vừa phải, chứ không bao giờ

thay đổi ý nguyện ban đầu của mình. Thế nên Lưu Bị có thể khiêm nhường trước Tôn Quyền, có thể nói năng giữ lễ trước mặt sứ giả Giang Đông, có thể lấy muội muội của Tôn Quyền, sống qua ngày dưới sự theo dõi của vị đại tiểu thư này; nhưng tuyệt đối không thể nhượng lại một tấc đất trên địa bàn của mình, càng không thể nhường đường cho Tôn Quyền tây tiến - Với việc tranh đoạt thiên hạ mà nói, Tôn Quyền và Tào Tháo chẳng có gì khác biệt, đều là những đối thủ tiềm ẩn của ông ta!

Sau khi Chu Du chết, đến lượt Lỗ Túc nắm lấy binh quyền, cũng tiếp tục nhiệm vụ đòi lại Kinh Châu, tiến vào đất Thục. Thái độ của Lỗ Túc hòa hoãn hơn Chu Du rất nhiều, nhưng lưỡi dao mỏng cắt thịt càng đau, ông ta hiểu được cách dùng thời gian và đạo nghĩa để giải quyết vấn đề. Lỗ Túc vừa nắm binh quyền trong tay liền bàn với Tôn Quyền, nhượng lại thành Giang Lăng vốn đang bị bao vây trong địa bàn của Lưu Bị cho ông ta, hy vọng có thể dùng đó làm điều kiện đổi lấy đường tây tiến. Nhưng Lưu Bị lại qua cầu rút ván, sau khi đoạt được thành trì thì lập tức mệnh cho Quan Vũ đồn binh ở Giang Lăng, Trương Phi trú quân ở Sĩ Quy, Gia Cát Lượng giữ Nam Quận, còn mình thì tọa trấn Công An, phong tỏa đường thủy kéo dài vài trăm dặm của Trường Giang, sau đó vờ vịt nói với viên thống soái tây chinh của Giang Đông là Tôn Du rằng: “Bị và Chương đều là tông thất, mong được anh linh liệt vị tiên đế phù hộ, để dốc sức phò tá Hán triều. Nay Chương đắc tội với quần thần, Bị vô cùng sợ hãi, không dám nhận lời, mong ngài khoan thứ cho ông ta. Nếu tướng quân vẫn muốn vào Thục, ta sẽ lập tức vào núi quy ẩn, không thất tín với thiên hạ!”

Lưu Bị hễ mở miệng là lại nói muốn bảo vệ Hán thất đồng tông, thậm chí sẵn sàng vào núi quy ẩn. Tôn Quyền, Tôn Du biết rõ lời ấy là giả, nhưng đường thủy của Kinh Châu đã bị ông ta không chế, đành ngậm nỗi bực tức, chuyển hướng sang Giao Châu. Nhìn qua thì thấy Lưu Bị đã được lợi, nhưng mối quan hệ giữa hai nhà Tôn, Lưu bỗng chốc bị đóng băng, trong khi sự hòa hợp giữa Tôn, Lưu lại là điều kiện tiên quyết để chống lại Tào Tháo. Nếu như Tào Tháo xua quân đánh tới một lần nữa, không có sự giúp đỡ của Tôn Quyền, Lưu Bị liệu có thể thoát khỏi hiểm nguy? Nếu Lưu Bị một lần

nữa cầu viện, Tôn Quyền yêu cầu ông ta trả lại một số quận huyện của Kinh Châu, Lưu Bị liệu có thể tiếp tục giở trò hai mặt? Thế nên đối với Lưu Bị mà nói, ông ta đã đặt bản thân vào tình cảnh vạn phần cô lập.

Đương nhiên, ông ta làm vậy âu cũng có nỗi khổ riêng. Kinh Châu là đất tứ chiến, những kẻ muốn đoạt thiên hạ bắt buộc phải chiếm lấy, giữ Kinh Châu thực sự quá nguy hiểm, trọng trấn Tương Phàn đã bị Tào Tháo chiếm cứ, yếu đạo Hạ Khẩu ở phía đông bị Tôn Quyền đoạt mất, thế lực của hai nhà vượt trội so với ông ta, nếu không nhanh chóng khuếch trương thực lực, sớm muộn cũng bị hai nhà này thôn tính, nên việc tây tiến chiếm cứ Ích Châu, dựa vào địa hình hiểm yếu để phòng ngự trở thành cứu cánh duy nhất của Lưu Bị, đương nhiên ông ta không chịu nhường lại cơ hội này cho Tôn Quyền.

Nhưng Lưu Bị chỉ biết ngăn cản đại sự của người khác, còn làm thế nào để hạ thủ với miếng thịt béo bở này thì ông ta vẫn chưa rõ. Đường bộ đã bị Tương Phàn chặn mất yếu đạo để tây tiến, Khoái Kỳ tọa trấn quận Phòng Lăng thì đã quy thuận Tào Tháo, nên đường này cũng không đi được. Còn ngược dòng Trường Giang thì phải đột phá qua hiểm đạo Tam Hiệp vốn nổi danh là một kẻ giữ ải, ngàn người khó vượt, với thực lực của ông ta cũng rất khó có thể làm được. Cứ kéo dài như vậy mãi, Tôn Quyền không thể lấy Thục, chỉ e đến cuối cùng Ích Châu lại rơi vào tay Tào Tháo, hậu quả thật không thể lường được. Làm sao mới có thể phá vỡ thế giằng co này? Đúng vào lúc Lưu Bị hoàn toàn bất lực, bỗng dưng lại có kẻ chủ động chạy đến, muốn mở ải Tam Hiệp dẫn Lưu Bị tiến vào.

Quân nghị hiệu úy Ích Châu là Pháp Chính xuất xứ Kinh Châu, phụng mệnh Lưu Chương kết hảo với Lưu Bị. Nhưng Pháp Chính ngay từ đầu đã không giới hạn sứ mệnh của mình trong hai chữ “kết hảo”, trên thực tế ông ta thay mặt cho những nhân vật bất mãn với Lưu Chương và đối địch với Tào Tháo như Trương Tùng, Mạnh Đạt đến cung thỉnh Lưu Bị “tiếp nhận” đất Thục. Lần đầu tiên đến Kinh Châu, ông ta đã bày tỏ niềm ngưỡng mộ với Lưu Bị, và ngầm ám thị rằng mình có thể giúp ông đoạt đất Thục, nhưng Lưu Bị lần đầu gặp mặt nên vẫn chưa rõ là thật hay giả, là bạn hay thù nên không dám

tùy tiện đồng ý, chỉ dùng lễ hậu đối đãi tiễn về. Nhưng không lâu sau, Lưu Chương lại phái Mạnh Đạt dẫn vài ngàn binh mã đến giúp đề phòng Tào Tháo, thêm một lần nữa bày tỏ thiện ý, Lưu Bị mới bắt đầu thực sự coi trọng việc này. Ngay sau đó Pháp Chính lại đến, lần này trên danh nghĩa là mời ông dẫn binh mã vào Thục đánh Trương Lỗ, nhưng thực chất Trương Tùng đã ngấm ngầm tự mình vẽ một bức địa đồ đất Thục, ghi chú tỉ mỉ đạo lộ, binh lực, lương thảo của từng quận huyện.

Pháp Chính hiến địa đồ, Lưu Bị trông thấy thì muôn phần kinh ngạc, cho rằng đại sự có thể thành, tuy vẫn không tránh khỏi do dự, nhưng cũng đã coi Pháp Chính là khách quý, thiết yến bày tiệc linh đình khoản đãi, lại tự mình rót rượu cho hắn, hỏi han trò chuyện vô cùng thân tình. Pháp Chính giờ đã an tâm nên biết gì nói nấy, gần như tiết lộ tất thảy những chuyện cơ mật ở Thục cho Lưu Bị biết, cuối cùng công nhiên nói rằng: “Với anh tài của tướng quân, sự nhu nhược của Lưu Chương; lại có Trương Tùng làm nội ứng. Sau khai thác tài vật của Ích Châu, dựa vào địa hình hiểm lộ trời phú, có thể thành đại nghiệp vậy!”

Lưu Bị ngoài mặt đồng ý, nhưng trong lòng vẫn toan tính lợi hại...

Mùa đông ngày ngắn, sau khi tàn tiệc, sắp xếp dịch quán cho Pháp Chính xong thì trời đã tối, bầu trời xám xịt xuất hiện một vầng trăng non, hắt thứ ánh sáng thanh lạnh qua những khe lan can trên thành lâu không lấy gì làm hùng vĩ của thành Công An, gió bắc heo hút thổi khắp nơi, đem đến hơi lạnh thấu da cắt thịt. Lưu Bị tiễn Pháp Chính xong không trở về trạch đệ, mà quay trở vào đại đường châu phủ tạm thời của mình, trầm ngâm một mình trước khung cửa sổ. Trương Tùng, Pháp Chính mang đến cho ông ta một cơ hội, nhưng việc này tuyệt đối không thể dễ dàng như vậy, chí ít cũng có ba mối nguy chưa lường hết được: Đầu tiên, đất Thục địa thế hiểm yếu, đi vào thì dễ, nhưng nếu chẳng may hai bên trở mặt thành thù, đến lúc đó không lấy được Ích Châu, muốn trở về ắt không dễ dàng nữa. Hai là, thực lực của Kinh Châu vẫn rất yếu, bản thân ông phải phòng bị Tào Tháo, nay cũng phải cẩn thận với Tôn Quyền hơn, vạn nhất kẻ địch xâm phạm sau lưng, đến lúc đó biết cứu viện thế nào? Điều quan trọng nhất là Lưu Bị không biết liệu những kẻ như Pháp

Chính, Trương Tùng có thể đại diện cho tiếng nói của tất cả sĩ nhân đất Thục hay không, chinh chiến trong thời loạn cố nhiên phải tìm mọi cách đoạt lấy địa bàn của kẻ khác, nhưng chiếm đoạt kiểu này không được hay ho cho lắm. Nếu như không thu phục được nhân tâm đất Thục, lại thất bại nặng nề về mặt đạo nghĩa thì cho dù đoạt được Ích Châu cũng khó bề yên ổn. Có kẻ bán đứng Lưu Chương thì ắt cũng có kẻ bán đứng được ông, cuối cùng lại thành com cóp cho cọp nó xơi.

Lưu Bị ngẩng đầu nhìn trời, cảm thấy bản thân như vầng trăng khuyết cô độc trên tầng không tối thẫm, thanh lạnh lẻ loi không nơi bấu víu. Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng cũng đã phái đến trấn thủ ở những nơi trọng yếu, đám thuộc liêu vừa mới chiêu nạp thì cơ trí chưa sâu. Vì mối quan hệ với Tôn phu nhân mà nhà giờ cũng chẳng còn giống nhà nữa, ông chỉ có thể ở lại cán đại đường trống không của mình, ngay cả một người để nói lời tri tâm cũng chẳng có.

Cũng không biết bao lâu sau, bỗng nhiên ai đó cất tiếng gọi sang sảng:

— Chúa công, ngài vẫn chưa về nghỉ ngơi?

Lưu Bị quay đầu nhìn lại, trong màn đêm đen phía ngoài đại đường xuất hiện một bóng người, dáng vẻ vô cùng quỷ mỵ dưới ánh đèn khi mờ khi tỏ. Người này tầm thước không cao, khuôn mặt gầy khô, mày mảnh mắt nhỏ, râu ngắn mũi hếch, tướng mạo tầm thường; mặc một bộ tiện phục giản dị, khoác hờ một tấm áo lông dài, dường như không ngủ được nên dậy đi dạo.

— Ồ, thì ra là Sĩ Nguyên.

Lưu Bị nhận ra, đó chính là Quân sư trung lang tướng Bàng Thống. Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên là nhân sĩ đất Tương Dương. Ông ta là cháu của danh sĩ Kinh Châu Bàng Đức Công, tề danh cùng Gia Cát Lượng, được dân chúng đồng hương mệnh danh là "Phượng Sồ". Nhưng vị Phượng Sồ tiên sinh này lại hoàn toàn khác biệt với Gia Cát Lượng, đã không có tướng mạo anh tuấn, cũng chẳng có danh vọng xuất chúng, chỉ có tính cách ương ngạnh bất phục, tự kiêu tự đại, thường tự ví tài năng của mình có thể "Luận đế vương chi bí sách, lãm kỷ phục chi yếu tối". Khi Tào Tháo xua quân

xuống phía nam, ông ta không quy thuận như vị huynh đệ của mình là Bàng Quý, cũng không cùng Gia Cát Lượng phò tá Lưu Bị, lại càng không giống bá phụ là Bàng Đức Công lên núi ẩn cư, mà trực tiếp qua sông định đầu quân cho Tôn Quyền. Nào ngờ, chính vì ông ta kiêu ngạo tự hãnh, chẳng coi ai ra gì nên khiến cho Tôn Quyền ghét bỏ, không có duyên sĩ đồ với Giang Đông, may thay được Lỗ Túc giới thiệu, sau trận chiến Xích Bích ông ta quay về đầu quân dưới trướng Lưu Bị.

Lúc ông ta trở về, các nhân sĩ tuổi trẻ tài cao của Giang Đông như Lục Tích, Cố Thiệu, Toàn Tông đều đến đưa tiễn, nhờ ông ta đánh giá tài năng của mình, Bàng Thống dõng dạc nói với Toàn Tông rằng: “Lục tiên sinh giống như con ngựa nhát, tính cách phiêu lãng, chí ở nghìn năm. Cố tiên sinh chẳng khác gì con trâu lười kéo xe nặng đi xa vậy. Toàn tiên sinh là người biết trọng danh tiếng, có điều trí lực không nhiều, song cũng đáng là người có danh một thời.”

Dù là những lời nhận xét thẳng thắn, nhưng lại so sánh người ta với ngựa nhát trâu hèn, có thể thấy cái tâm tài hùng ngạo của ông ta. Với tính cách như vậy, ông ta không chỉ khiến Tôn Quyền bất mãn mà cũng khiến Lưu Bị không vui. Lúc mới trở về Kinh Châu, Lưu Bị cho Bàng Thống nhận chức Huyện lệnh Lỗi Dương, nhưng ông ta cả ngày hết uống rượu lại kê cao gối ngủ không màng chính sự, khiến cho chính vụ Lỗi Dương rối ren bộn bề, chẳng lâu sau đã bị bãi quan. May mà có Gia Cát Lượng, Lỗ Túc nhiều lần khuyên giải, nói rằng tài năng của ông ta không phải tầm thường, cần cho chức quan cao biệt giá rồi dần đưa vào kỷ cương, Lưu Bị mới chấp nhận triệu kiến ông ta một lần. Nào ngờ vừa gặp Lưu Bị đã vô cùng coi trọng, Bàng Thống tuy tính tình ngạo mạn, không màng đến đạo chính sự nhưng lại rất am hiểu đạo dụng binh, thuật đế vương, quả là danh bất hư truyền. Lưu Bị lập tức đề đạt ông ta làm Quân sư trung lang tướng, tức ngang hàng với Gia Cát Lượng.

— Đêm nay trời thật lạnh. - Bàng Thống chậm rãi bước đến bên cạnh Lưu Bị. - Chúa công không về nghỉ ngơi, vẫn ở đây thưởng nguyệt, thuộc hạ lại chẳng được có nhã hứng như của ngài.

Nào có nhã hứng gì? Lưu Bị chẳng phải không muốn nghỉ ngơi, một là vì đang nặng trĩu tâm tư, hai là không muốn ở cạnh Tôn phu

nhân, thế nên mới lưu lại chưa đi. Ông biết Bàng Thống đang ám chỉ mình, nhưng đã quen với cái tính nói móc của vị quân sư này nên cũng không lấy gì làm lạ, chỉ buông lời than thở:

— Việc của Pháp Hiếu Trực, ta nên hồi đáp thế nào đây?..

Bàng Thống nào có chuyện không ngủ được nên di dạo loanh quanh? Khi Lưu Bị nhắc đến chuyện này, ông ta sớm đã chuẩn bị câu trả lời:

— Kinh Châu hoang tàn, nhân tài tận kiệt, đông có Tôn Ngô, bắc có Tào thị, thế chân vạc khó có thể đắc chí. Ích Châu quốc phú dân cường, bách tính trăm vạn, lương thảo binh mã nhiều không kể hết, vật quý không được để rơi vào tay kẻ khác, có thể dùng đó để định đại sự. Thời cơ không thể để mất, mong chủ công đồng ý xuất binh.

Cái lợi của việc xuất binh Lưu Bị đương nhiên đã rõ, nhưng hiện giờ ông ta đang lo nghĩ đến những ẩn hoạn khôn lường, nên đáp lại vẻ khó xử:

— Kẻ tương tranh không đội trời chung với ta duy chỉ có Tào Tháo. Tháo cấp bách, ta khoan thai; Tháo tàn bạo, ta nhân từ; Tháo xảo quyệt, ta trung hậu; điều gì cũng tương phản với Tháo, đại sự ắt có thể thành. Nay nếu vì cái lợi trước mắt mà thất tín thất nghĩa với cả thiên hạ, lòng ta không hề muốn.

Lời của ông ta có thực có giả, điều gì cũng tương phản với Tào Tháo là không sai, nhưng sợ thất tín thất nghĩa với thiên hạ thì hơi cố tỏ ra vẻ.

Bàng Thống cũng biết đấy không phải là những lời thật tâm, đặc biệt lần trước Lưu Bị đã từng năm lần bảy lượt chặn đường vào Thục của Tôn Quyền, nào là nghĩa đồng tông, nào là đức tì hộ, ngay cả những lời như từ bỏ quyền chức, vào núi ẩn cư cũng nói ra rồi, vậy mà nay lại muốn tự mình động thủ đoạt đất của người khác, khó tránh khỏi tổn hại đến chữ đức rao giảng bấy lâu. Bàng Thống trong bụng cười thầm nhưng vẫn giữ thể diện cho ông ta, trong đầu nảy ra một ý bèn nói:

— Lời của chúa công tuy hợp thiên lý, nhưng nay gặp thời ly loạn, cần phải quyền biến hành sự, chẳng thể dùng lý để định đại sự. Nay may có Trương Tùng, Pháp Chính ngầm giúp bên trong, có

thể nói là ông trời ban cho! Chủ công nếu không chớp lấy, chỉ e sẽ rơi vào tay kẻ khác.

Lưu Bị nghe vậy trong lòng thầm toan tính: Câu "Nếu không chớp lấy, chỉ e sẽ rơi vào tay kẻ khác" quả đúng là không sai chút nào. Tào Tháo vốn có ý chinh thảo Trương Lỗ, gần đây đã phá được Mã, Hàn, ngày sau ắt dòm ngó đất Thục. Tôn Quyền đã nắm được Giao Châu, tuy là một vùng hoang vu hẻo lánh, nhưng chỉ cần dụng tâm khai khẩn, chưa chắc đã không thể từ phương nam đi đường vòng đến xâm lược Ích Châu, tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương, xem ra cũng khó cân nhắc làm gì đẹp mặt, làm gì không đẹp mặt nữa rồi.

Bàng Thống thấy Lưu Bị không nói năng gì, liệu rằng ông đã lung lay, bèn tiết lộ tất cả mưu hoạch của mình:

— Nay Tào Tháo vẫn ở Quan Trung, đường xa chinh chiến không kịp nam hạ. Tôn Quyền vẫn bận việc ở Giao Châu, tạm thời chưa thể xâm hại, đây chính là lúc chúa công có thể thừa cơ thủ lợi. Kinh Châu tuy là đất tứ chiến, nhưng có Quan, Trương, Gia Cát, Triệu Vân trấn thủ cũng không đáng ngại. Chúa công có thể lựa hơn vạn tinh binh, vài viên kiêu tướng, thuộc hạ xin tự làm tham mưu, có Trương Tùng, Pháp Chính làm nội ứng, ắt có thể khiến Lưu Chương không kịp trở tay, huống hồ còn có Mạnh Đạt nắm vài ngàn binh mã đồn trú ở Giang Bắc, chúa công nếu cần cũng có thể thu dùng, há phải lo binh mã không đủ? Thời cơ không thể vuột mất, mong chúa công suy xét!

Đúng như lời ông ta nói, Quan Vũ đồn binh ở Tương Dương, Trương Phi trấn thủ Sĩ Quy, Gia Cát Lượng giữ đất Nam Quận, Triệu Vân lưu thủ Công An, trận thế này có thể tiếp ứng lẫn nhau, cho dù Tào Tháo, Tôn Quyền có đến đánh cũng có thể nhất thời ứng cứu. Các bộ thuộc của Lưu Bị như Ngụy Diên, nghĩa tử Lưu Phong đến nay cũng đã được tôi luyện, lại được sự giúp sức của các kiêu tướng Kinh Châu như Hoắc Tuấn, lấy Thục không phải là vô vọng. Huống hồ lần trước, ông đoạt Trường Sa cũng thu được nhiều món lợi bất ngờ, khi đó cháu của Lưu Biểu là Lưu Bàn nắm binh mã nhiều lần quấy rối Giang Đông, dưới trướng của hắn có một viên tướng tên là Hoàng Trung, cũng có cái dũng trăm kẻ khó địch, nay

cũng đã quy thuận Lưu Bị. Với những viên tướng kiêu dũng như vậy, lại thêm Pháp Chính làm nội ứng, binh mã dù ít nhưng cũng không phải là không có cơ hội đoạt lấy Ích Châu.

Lưu Bị đã thầm hạ quyết tâm, nhưng vẫn không dám tùy tiện cử binh, chỉ gật gù nói:

— Lời của ông cũng có lý, nhưng việc này hãy để ta suy xét cẩn trọng, ngày mai sẽ định đoạt.

Bàng Thống thấy ông ta vẫn không dám quyết đoán, bèn dứt khoát không khuyên nữa, ngáp dài một cái rồi quay lưng đi, miệng lầm bầm:

— Trời đã khuya, tại hạ không hứng chí như chúa công ở đây ngắm mây thưởng nguyệt, nếu cứ chần chừ như vậy, cho dù có đứng đến khi sáng trời tỏ đất phỏng có ích gì? Tạ hạ về kê cao gối ngủ, yên ổn ngủ một giấc dài. Cũng mong chúa công sớm về nghỉ ngơi!

Một trận gió lạnh chợt ùa vào đại đường, chuông gió dưới mái hiên đung đưa liên hồi, phát ra tiếng kêu lanh lảnh. Lưu Bị nhìn ra màn đêm tối thẫm bên ngoài khung cửa, lời của Bàng Thống khiến ông ta bất giác muộn phiền - Dù rằng hiện giờ Lưu Bị có được Kinh Châu, nhưng liệu đã tốt hơn trước được bao nhiêu đây? Ông ta xưng bá một phương, vậy mà ngay cả căn nhà ấm áp giờ cũng trở thành ảo mộng xa xôi. Từ sau cái chết của Cam thị, sự ấm áp của gia thất đã lụi tàn. Tôn phu nhân tuy đã gả cho ông ta, nhưng trong lòng trước sau chỉ có Giang Đông, không chỉ theo dõi nhất cử nhất động của ông ta mà còn đem theo cả đám vệ sĩ Giang Đông kiêu căng ngạo mạn, lúc nào cũng lăm lăm đao thương, khiến cho ông ta nơm nớp qua ngày, đành phải nhận mệnh cho Triệu Vân làm “đại quản gia”, có ái tướng tâm phúc theo sát bên mình, ông ta mới cảm thấy an toàn đôi chút. Lưu Bị bèn xây một tòa thành nhỏ ở phía tây Công An, để Tôn phu nhân và đám nam nữ bộc đồng của nàng ta ở bên đó, ông ta luôn kiếm cớ để không phải qua đêm ở đó, mối hôn nhân này sớm đã chỉ còn trên danh nghĩa. Ngay cả bách tính Kinh Châu cũng biết rõ duyên do bên trong, bèn gọi nơi Tôn phu nhân ở là “phu nhân thành”, thực sự không coi đó là địa bàn của Kinh châu. Hôn nhân giờ đã trở thành gánh nặng và trò cười, sống như vậy liệu

có thể còn coi là nhà? Kẻ khốn cùng đến mấy cũng có một ngôi nhà để trở về kê cao gối ngủ, vậy mà đường đường là chủ nhân Kinh Châu lại chẳng có nơi để ngả lưng, cả ngày phải sống dưới bóng của Giang Đông Tôn thị, gần hai năm trời mà không có nổi một ngày giấc ngủ trọn vẹn. Chưa cần nói đến hùng tâm tráng trí, mà chỉ vì tự do của bản thân ông ta cũng cần hạ quyết tâm ra tay.

— Khoan đã! - Lưu Bị đột nhiên cất giọng gọi Bàng Thống.

— Chủ công có gì dặn dò? - Bàng Thống chậm rãi quay đầu lại.

Lưu Bị hít sâu một hơi khí lạnh:

— Ý ta đã quyết, bất luận là họa hay phúc, cũng phải đánh cược ván này cùng Pháp Chính. Cứ theo sắp xếp của ông mà điều binh khiển tướng, ngay sáng mai thực hiện!

— Tuân mệnh. - Bàng Thống trịnh trọng vái dài một cái, cuối cùng miệng đã nở nụ cười.

Ký Châu phản loạn

Tào Tháo thu được quận An Định mà chẳng tốn công nhọc sức, lại phái Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng đi chiếm nốt những huyện xung quanh. Chưa đầy vài tháng từ sau lần đối trận ở Đồng Quan, đất Quan Trung đều đã bình định, tiến quân sang Tây Lương tiêu diệt dư khấu dường như chỉ là vấn đề thời gian.

Đường xa chinh phạt, tướng sĩ lao khổ, nay đã đồn binh ở huyện Lâm Kinh, mọi người cuối cùng cũng được nghỉ ngơi, trên thì văn võ chúng thần, dưới thì binh sĩ ai cũng thở phào nhẹ nhõm, duy chỉ có quan viên các huyện ở Quan Trung là rốt ráo, lần lượt chạy đến huyện Lâm Kinh bái yết Thừa tướng. Tào Tháo nhận mệnh cho Trương Ký làm Kinh Triệu doãn, Trịnh Hồn làm Tả Phùng Dực, Triệu Nghiễm làm Hữu Phù Phong, xử lý xong xuôi mọi việc; lại triệu các danh sĩ Quan Trung như Phó Cán, Giả Hồng, Cát Mậu, Tô Tắc, Tiết Hạ, ngày ngày giảng kinh luận đạo vô cùng vui thú. Dương Thu tận lực nghênh tiếp, Khổng Quế lại càng không rời khỏi Tào Tháo nửa bước, nghĩ đủ mọi trò nịnh Thừa tướng vui lòng, hôm nay uống rượu ngày mai đá cầu, lại nghe tin sĩ nhân đất Phùng Dực là Du Sở

tinh thông xư bồ[★], mừng như bắt được vàng, bèn tiến cử cho Tào Tháo. Tào Tháo có chút không vui:

— Xư bồ là trò đỏ đen cá cược hạ cấp, những thứ như vậy cũng để lão phu chơi?

Khổng Quế những thứ khác không nói, duy chỉ có trò đỏ đen là hiểu rất rõ:

— Xư bồ tuy không được nhã trí đối dịch, nhưng cũng có thể tỏ tài dụng binh. Năm xưa hồng nho Mã Dung từng viết *Xư bồ phú*, tán tụng rằng: "Bôi là thượng tướng, mộc là quân phó, xỉ là hiệu lệnh, mã là khoảng cách, trù là thôi thúc, thỉ tức số lính." Thừa tướng thống lĩnh ba quân tung hoành thiên hạ, chỉ có trò vặt xư bồ há lại không thông? Du Sở cũng là một bậc hiền sĩ đất Quan Trung ta, trứ danh nhờ môn này, Thừa tướng có thể nhân cơ hội này đấu với ông ta một ván, cũng để cho đám tép riu mở rộng nhãn giới, thể hiện diệu thủ của lão ngài.

Chỉ một câu nói mà khiến Tào Tháo cười híp cả mắt, lập tức cho triệu kiến Du Sở đến - Huyện Lâm Kinh bỗng chốc biến thành xới đỏ đen, Tào Tháo và Du Sở đánh bạc ngay tại điện đường, chúng văn võ đứng bên quan sát, vừa uống rượu vừa khen hay, không khí vô cùng náo nhiệt.

Thứ nhất vì Tào Tháo đánh giỏi, thứ hai cũng vì Du Sở không dám thắng ông, đánh liền bảy tám ván thì Du Sở đại bại, vờ lắc đầu than thở:

— Tại hạ hơn mười năm nay chưa từng gặp được kỳ phùng địch thủ, nào ngờ hôm nay bại trước Thừa tướng, tâm phục khẩu phục.

Tào Tháo lấy làm vui vẻ, Khổng Quế ở bên nói lời bợ đỡ, hỏi kỹ một hồi thì được biết Du Sở cũng tinh thông thi thư, có chút tài dành, bèn lập tức phong làm Huyện lệnh Bồ Bản.

Chưa nói đến đám Lâu Khuê, Vương Xán, ngay cả Tào Thực cũng thầm kinh ngạc: Phụ thân ta từ lúc nào lại dễ tính đến vậy? Khổng Quế chỉ là một tên tiểu nhân bỉ lậu, vừa mới vào Tào doanh đã được coi trọng như vậy, ngày sau biết còn thế nào?

Trưởng sử Trần Kiều cảm thấy không ổn, lập tức can gián:

— Thuộc hạ có một lời, khẩn thỉnh Thừa tướng tiếp nạp. Thuật đỏ đen tuy có ích trí, nhưng lâu dài lại không hay, những kẻ vì chuyện đỏ đen mà phế sự vong nghiệp nhiều không kể xiết, vì mất tiền mà thành kẻ mưu gian...

Ông ta chưa nói xong đã bị Khổng Quế cao giọng ngắt lời:

— Không phải tại hạ nhiều lời, nhưng vị tiên sinh này nói không được thỏa đáng, người thường vì đỏ đen mà phế sự vong nghiệp, Thừa tướng há lại là kẻ tầm thường như vậy? Vừa nãy Thừa tướng hạ thủ chư vị đều đã thấy rồi đấy, lúc đánh như sấm rền sét đánh, lúc bố cục như chỉ huy ba quân; khí định thần nhàn, mặt không biến sắc, bề ngoài là chơi nhưng kỳ thực là đang vận trù mưu kế! Việc tru diệt Mã, Hàn, khắc định Lương Châu đã nắm chắc trong tay, chư vị nói có phải không?

Nịnh hót mà lại kéo cả chúng nhân vào, liệu ai dám nói không phải? Đành đồng thanh phụ họa. Tào Tháo cởi cả cúc áo, nhận lấy khăn tay Khổng Quế đang dâng, cười nói:

— Quý Bật là kẻ phong lưu, cớ sao hôm nay lại thận trọng như vậy? *Lễ ký* có câu: "Nhất trương nhất thỉ, Văn Võ chi đạo."[★] Lẽ nào lão phu không được tiêu khiển chút sao?

Một câu nói khiến Trần Kiều giật mình sợ hãi, vội vàng thỉnh tội:

— Thuộc hạ ngu dốt, Thừa tướng xin hãy thứ cho.

Liếc mắt thấy Khổng Quế đang bụm miệng cười, trong lòng thầm nhủ tên tiểu tử này quả không dễ dây.

Tào Tháo không buồn để tâm, đưa tay lau mồ hồi nói:

— Lão phu thuở thiếu thời cũng từng đá gà, cưỡi ngựa, bài bạc, đỏ đen, không gì không hay, không gì không biết. Như nay quyền cao chức trọng, những trò ngoạn lạc năm nào cũng đã quên rồi.

Khổng Quế lập tức tung hứng:

— Thừa tướng thân gánh trọng trách của thiên hạ, cả một bụng hùng tài đại lược. Liệt vị công tử nay đã trưởng thành. Tiểu nhân sống ngoài vùng biên ải, từng được nghe Bình Nguyên hầu văn chương tài hoa, thông hiểu chính sự, nhị công tử tinh thông kỵ xạ, dũng quán tam quân, nay mới được mắt thấy tai nghe! Đại danh của Ngũ quan trung lang tướng lại càng chẳng phải nói, Thừa tướng có

những nhi tử giỏi giang như vậy, hà tất phải quất ngựa chinh chiến, tự mình xông vào hiểm địa nữa? Theo thiển kiến của tiểu nhân, ngài hoàn toàn có thể an cư Nghiệp Thành, an hưởng phú quý, vừa tận hưởng vui thú bao năm chưa có, vừa để cho những kẻ trong thiên hạ biết thế nào là sự lợi hại của chư vị công tử! Há lại không hay sao?

Trần Kiều, Vương Xán bốn mắt nhìn nhau: Mồm mép của tên tiểu tử này quả là vô tiền khoáng hậu, không chỉ tung hô Tào Tháo mà còn khen hai vị công tử, kể cả Tào Phi thân ở Nghiệp Thành cũng được lôi vào. Thực là không chừa một ai.

Có lẽ do Khổng Quế dẻo miệng, có lẽ lời ấy nói đúng tâm tư, hoặc là do tướng mạo của hắn thực sự quá giống Quách Gia nên Tào Tháo càng nghe càng lọt tai, cảm giác lâng lâng, khoái chí vô cùng, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Dao mổ trâu có thể cắt gà, nhưng dao cắt gà thì không đủ giết trâu. Bọn chúng vẫn còn trẻ, ít được rèn giũa, nếu tự mình thống binh hẳn vẫn chưa được!

Tào Chương lần này được xông pha chiến trường đúng như sở nguyện, mấy ngày nay đang cao hứng, thấy phụ thân mình nói vậy, bất giác lại nhớ đến sự sắp xếp trước khi đại quân vượt sông Vị Thủy, ngứa mồm ngứa miệng lại hỏi:

— Phụ thân hai tháng trước bảo nhi tử lĩnh ngộ chuyện binh mã ở Đồng Quan, nhi tử đầu óc ngu ngốc đến nay vẫn chưa hiểu, xin phụ thân chỉ giáo.

Đây chính là điều Tào Tháo đắc ý, nghe con mình hỏi vậy thì mặt mày lại càng hớn hở, bèn quay ra khoe với tất cả mọi người:

— Tướng giỏi ở mưu, không phải ở dũng, lão phu bình sinh dụng binh đều dùng mưu trước rồi cử binh sau, thế nên trăm trận trăm thắng. Lần trước giặc ở Đồng Quan, nếu ta dẫn binh vào Hà Đông, chỉ e Mã, Hàn chia binh trấn thủ các bến sông, vậy ắt không thể vượt qua Tây Hà. Cho nên ta dẫn binh áp sát Đồng Quan, Mã, Hàn tưởng rằng ta định công chiếm bèn dồn binh đến đó, vậy là đất Tây Hà trống trải, Từ Hoảng, Chu Linh mới có thể vượt sông thành công.

— Trong hư có thực, trong thực có hư, thì ra là vậy! - Tào Chương vốn mê mải việc đánh trận, nghe xong vỗ đùi đen đét, chỉ muốn lập tức tìm kẻ địch để thi triển một lượt.

Tào Tháo tiếp tục nói:

— Doanh trại Tây Hà vừa lập xong, lão phu bèn dựng phên giậu liên xa, tu sửa dũng đạo. Sau đó lại vượt sông xây tòa thành cát. Thế nên địch trong lòng lo sợ, hiệu lệnh bất nhất, cầu cắt đất nghị hòa. Lão phu vờ đồng ý để cho chúng lơ là cảnh giác. Vừa có thể thừa cơ ly gián Mã, Hàn, vừa có thể tiết kiệm sức lực của binh sĩ, một khi đã đánh, đó gọi là sét đánh không kịp bịt tai. Quan Trung xa xôi, nếu bọn chúng kẻ nào kẻ nấy dựa vào địa thế hiểm trở thì cho dù có đại quân chinh phạt, một hai năm nữa cũng chẳng định nổi. Nay chúng đều ở đây cả, tuy nhiều nhưng nhân tâm bất phục, quân không có chủ, chỉ một trận là bị diệt tận. Vì vậy, khi mỗi cánh quân của giặc đến tăng viện, lão phu không những không lo mà còn vui mừng. Thắng một kẻ khó, thắng chúng nhân dễ, binh pháp cần biến hóa, không cố định theo một đạo nào cả!

Những cơ mưu này tuy đa phần là do Lâu Khuê, Giả Hủ hiến kế, nhưng không thể không thừa nhận đều do Tào Tháo trù tính từ lâu. Sở dĩ ông cảm khái rằng “binh pháp cần biến hóa, không cố định theo một đạo nào cả” là những điều tâm đắc sau mấy chục năm tham ngộ binh thư, thân trải trăm trận, từng chiêu từng thức đều đúc kết từ muôn vàn gian khó, khiến người ta không thể không phục.

— Từ cổ chí kim, binh gia chưa từng có ai sánh được với Thừa tướng, không chỉ Bạch Khởi, Hàn Tín không bằng mà ngay cả Quang Vũ Đế tái sinh cũng khó địch được cơ mưu của Thừa tướng!

Khổng Quế lại tiếp tục nịnh hót. Tào Tháo đưa mắt liếc nhìn hắn, phẩy tay nói:

— Tiểu tử ngươi xàm ngôn gì vậy, há được như lời ngươi nói?

Trần Kiều sớm đã nhìn không thuận mắt, thấy hắn bị giáo huấn một trận bỗng thấy hả dạ.

Nào ngờ Khổng Quế ẩn ý sâu xa: Quang Vũ Đế há có thể tùy tiện đem ra để so sánh? Nói rằng vị hoàng đế khai quốc chẳng thể địch được ông, nếu là lương thần của đại Hán ắt sẽ nghiêm sắc

mặt, còn nếu chỉ mắng đôi câu qua loa như vậy, có thể thấy lời thế nhân truyền tai nhau quả không sai, ông quả thực có dã tâm thay nhà Hán, tự lập làm vua. Nắm bắt được ẩn tình này, vậy từ nay về sau ở Tào doanh cứ thuận cơ hành sự thì dễ dàng rồi.

Tào Tháo không hề hay biết, buông lời cảm thán:

— Điều lão phu tiếc nhất trong nửa đời, duy chỉ có thất bại ở Xích Bích, nay uy trấn Quan Trung thanh thế phục hưng, ngày sau tất lại dẫn binh tiến xuống Giang Đông, há có thể không vui?

Đây là những lời thực lòng, gần hai năm nay ông mải lo việc nội bộ bất ổn mà ẩn nhẫn quá nhiều, lần này thắng trận trở về không khác gì bò lên từ dưới đất, cuối cùng cũng đã không đi theo vết xe đổ của Viên Thiệu. Nói đến đây, ông bất giác lại thấy tiếc nuối:

Chỉ tiếc là trong trận Vị Thủy, Đậu Phụ vì bảo vệ lão phu mà vong mạng dưới mưa tên, Đậu thị cả nhà trung liệt, chỉ còn lại chút cốt nhục này mà cũng chết nơi sa trường. Nhân tài khó gặp, trung nghĩa khó tìm, đến khi hồi triều lão phu nhất định phải truy phong biểu chương anh danh của Đậu Phụ! Ngoài ra lần này đắc thắng, hai quận Hoằng Nông, Hà Đông cũng có công không nhỏ. Giả Quỳ giúp Chung Do tọa trấn Hoằng Nông, sĩ dân đều nhất mực tôn kính nên không ai dấy phản. Đỗ Kỳ từ Hà Đông cung cấp quân lương, lão phu tưởng rằng sẽ rất bất tiện, nào ngờ đến nay vẫn còn thừa hơn hai mươi vạn đấu lương thảo, có dự trữ như vậy thì cho dù có đánh trận thêm một hai năm nữa cũng đủ, còn phải lo không diệt được Mã, Hàn?

Tào Chương nghe vậy xoa xoa nắm tay:

— Nay quân ta binh hùng tướng mạnh, lương thảo đầy đủ, liệu có thể cho nhi tử thể hiện thân thủ? Phụ thân cứ việc tọa trấn Trường An bày mưu tính kế, mời tam đệ đi theo làm tham mưu cho nhi tử, hai huynh đệ con sẽ thay cha chinh thảo Kim Thành tru diệt Mã, Hàn, lập công cho triều đình, cũng để phụ thân mát mày mát mặt!

— Tốt lắm!

Tào Tháo đã chứng kiến bản lĩnh của con trai mình ở bờ nam sông Vị Thủy, trong lòng cũng yên tâm đôi chút, lại đang hồi cao

hứng liền phá lệ đồng ý:

Con ta dũng khí đáng khen. Nay Tử Hoàn tọa trấn Nghiệp Thành, Tử Kiến tham mưu quân vụ, Tử Văn nếu có thể lập danh uy trấn biên thùy, vậy há phải lo thế nhân không tán tụng phụ tử Tào gia!

Khổng Quế nào cần biết gì, cứ việc hùa theo bợ đỡ:

— Sao lại phụ tử anh hùng? Theo tiểu nhân thấy là đời đời anh hùng mới đúng, sau này tử tôn muôn đời của Thừa tướng đều là anh hùng!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, - Nếu thực được như vậy, lão phu còn cầu gì chứ?

Hôm nay Tào Tháo thực sự cao hứng từ tận đáy lòng, từ sau khi binh bại ở Xích Bích ông chưa từng vui được như vậy. Đánh thắng trận này vãn hồi được uy danh là chuyện nhỏ, còn có điều gì tốt hơn việc ba đứa con trai của ông không phụ lại sự kỳ vọng kia chứ? Nếu như ba người họ có thể đồng tâm hiệp lực, mưu định thiên hạ cho Tào gia, vây thì ngôi vị kia giao lại cho ai cũng chẳng như nhau? Cho dù đời này ông không thể thống nhất Hoa Hạ, thân ngồi trên ngôi cửu ngũ, có bọn họ kế thừa đại nghiệp, phú quý của tử tôn muôn đời còn phải lo sao?

Nhưng đúng vào lúc ông cất giọng cười lớn, quân sư Tuân Du bỗng chạy thẳng vào điện đường, mặt đầy lo lắng:

— Thừa tướng! Đại sự không ổn rồi!

Tiếng cười của Tào Tháo chợt ngưng bặt:

— Sao thế?

— Bọn bạo dân ở Hà Gian là Điền Ngân, Tô Bá làm loạn, giết chết quan lại, tước đoạt quận huyện, hiện đã tụ tập đến vài vạn.

— Làm loạn ở đâu? - Tào Tháo ngỡ rằng mình đã nghe nhầm.

— Hà Gian! - Tuân Du nhắc lại một lần nữa.

Hà Gian?! Đó chẳng phải là đất Ký Châu sao? Đại bản doanh của Tào gia! Tào Tháo chỉ thấy lùng bùng bên tai, chén rượu trong tay bất giác rơi xuống đất, vỡ tan tành.

Những người khác cũng giật mình thảng thốt, kẻ nào kẻ nấy câm lặng, ngây ra như tượng gỗ, mãi hồi lâu sau mới thấy Tào Tháo cất giọng thâm trầm:

— Trận này không đánh tiếp được nữa rồi. Lệnh cho Tào Nhân dẫn hai vạn binh mã lập tức quay về bình định phản loạn. Những tướng sĩ khác chuẩn bị lương thảo khí giới, ngày mai thu binh... Khà khà... Phụ tử anh hùng đời đời anh hùng, chỉ e lão phu chẳng có được cái phúc ấy...

Chúng nhân lặng lẽ lui ra, ai lo việc nấy, cả một đêm dài Tào Tháo không hề chợp mắt - Năm xưa đánh bại Viên thị làm chủ Ký Châu, bách tính tung hô ủng hộ biết mấy? Đến nay cớ sao lại làm loạn? Lão phu tọa trấn Nghiệp Thành sáu bảy năm trời chưa từng xảy ra biến loạn, cớ sao Tử Hoàn nắm giữ chính sự chưa đầy nửa năm đã khiến mọi việc rối tung như vậy? Tên tiểu tử này rốt cuộc đã làm những gì? Nếu ngay cả Ký Châu cũng không trị được, vậy thì sao có thể gánh vác giang sơn vạn lý... Ông trằn trọc mãi vẫn cảm thấy bất an, bên ngoài trời cũng tờ mờ sáng, vẫn chưa kịp ra khỏi thành để điểm binh, lại nghe thấy phía ngoài cửa huyện tự có ai đó đòi vào cầu kiến. Tào Tháo đang rối như tơ vò, nào chịu tiếp kiến, lệnh cho thị vệ đuổi ra, vừa bước khỏi cửa liền lên ngựa toan đi. Nào ngờ người đó lao đến phía trước ngựa chặn đường, rồi liên tục khấu bái. Tào Tháo định quát, bỗng trông thấy mặt mũi người này thì bất giác kìm lại - Ông vẫn nhớ đó là Tòng sự Lương Châu Dương Phụ, Dương Nghĩa Sơn. Năm xưa trong trận Quan Độ, Thứ sử Vi Đoan không biết nên quy thuận Tào Tháo hay Viên Thiệu, từng phái ông ta đến Hứa Đô quan sát động tĩnh, Dương Phụ trở về Lũng Tây liền khuyên Vi Đoan ủng hộ Tào Tháo, cũng coi như là người có công với Tào doanh. Sau cái chết của Hàm Đan Thương, Trương Mãnh, Tuân Úc tiến cử trưởng tử của Vi Đoan là Vi Khang tiếp nhận chức sứ quân, Dương Phụ cũng được thăng làm Biệt giá Lương Châu.

— Nghĩa Sơn cớ sao chặn đường?

Dương Phụ khấu đầu liên tục:

— Khẩn cầu Thừa tướng tru diệt Hàn, Mã, diệt cỏ phải diệt tận gốc, tuyệt đối không thể tùy tiện lui binh!

Tào Tháo vừa thấy ông ta cũng liệu được rằng sẽ can gián như vậy, bèn than thở:

— Lão phu đương nhiên muốn thành tựu toàn công, nhưng Ký Châu sinh loạn, họa trong tay áo, không thể không lo!

Dương Phụ khẩn cầu:

— Điền Ngân, Tô Bá rặt những kẻ vô danh, chẳng bõ gãi ngứa cho Thừa tướng, Mã, Hàn mới là cái họa sát nách. Mã Siêu có bọn Hàn Tín, Quý Bố giúp sức, rất được dân Khương, Hồ ủng hộ, sĩ nhân Tây Châu không ai không kiêng nể. Chỉ e Thừa tướng vừa đi, các quận huyện nơi đây lại thành vô chủ!

Những lời ông ta nói không phải là không có lý, hai nhà Mã, Hàn cát cứ Tây Lương uy vọng biết mấy! Diệt cỏ không diệt tận gốc ắt sẽ thành hậu hoạn. Nghe xong lời này Tào Tháo cũng có chút do dự, nhưng Ký Châu quá quan trọng, đó không chỉ là đại bản doanh của ông mà cũng là nền móng để ngày sau tiến đến ngôi rồng! Nghĩ đến đây Tào Tháo cắn răng nói:

— Không được! Ký Châu phản loạn không thể không lo... Nhưng ngươi cũng bất tất phải lo lắng, ta sẽ chia một nửa binh mã, để lại Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng, Trương Cáp trấn thủ Trường An, nếu hai tên giặc kia dám đến xâm phạm, ngươi cứ cùng bọn họ xuất binh cứu viện.

Nói đoạn thúc ngựa vòng qua Dương Phụ mà đi.

— Thừa tướng! Thứ sử Lương Châu Vi Khang...

Dương Phụ vội vàng bò dậy, chưa kịp nói xong Tào Tháo đã đi xa rồi. Ông ta không biết làm sao, cứ dậm chân đấm ngực, Hạ Hầu Uyên tuy dũng mãnh nhưng đâu phải là đối thủ của Mã Siêu? Hơn nữa mối ẩn họa lớn nhất của Lương Châu kỹ thực không nằm ở kẻ địch, mà là ở cái chức Thứ sử! Tuân lệnh quản anh minh một đời, vậy mà lại chọn nhầm Vi Khang. Vi Khang tuy có tài danh bác học nhưng chỉ là một kẻ thư sinh mặt trắng, nếu như Mã Siêu một lần nữa dẫn binh đến đánh, ông ta liệu có thể giữ được Lương Châu?

Thấy Tào Tháo đã quyết ý trở về, tựa như mũi tên đã phóng khỏi cung, Dương Phụ chỉ đành chôn vùi những nỗi lo này trong lòng...

HỒI THỨ 122

Tào Phi ứng biến loạn Ký Châu

Tào Phi dẹp loạn

Tào Phi có nằm mơ cũng không ngờ rằng, lần đầu tiên lưu thủ Nghiệp Thành với thân phận phó Thừa tướng lại gặp phải phản loạn. Nửa năm nay có thể nói là y hành sự vô cùng nghiêm cẩn, cho dù có những việc không thể quản cũng phải sắp xếp được đôi ba phần, nào ngờ đến cuối cùng lại xảy ra loạn lạc lớn đến như vậy, làm sao ăn nói với phụ thân đây?

Kỳ thực đối với cuộc phản loạn ở Hà Gian, Tào Phi không hề có chút liên đới trách nhiệm nào, mầm họa sớm đã được gieo xuống ngay từ khi bình định Ký Châu. Năm xưa Viên Thiệu thống trị Hà Bắc, trọng dụng hào cường thị tộc, dung túng cho việc sáp nhập đất đai; Tào Tháo đoạt được Ký Châu, vừa muốn lung lạc nhân tâm lại không muốn tùy tiện ra tay với các đại tộc, thế nên để hòa hoãn mâu thuẫn bèn giảm bớt điền tô. Tào Tháo tự mình định ra mỗi mẫu chỉ thu bốn thăng tiền thuế, lại khống chế một cách thích hợp việc sáp nhập đất đai, bất luận là bách tính bình dân hay là hào cường địa chủ đều có lợi. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, ba năm sau bại trận ở Xích Bích, việc chinh chiến gây nhiều phí tổn, lại thêm việc xây dựng Nghiệp Thành, tu tạo mạc phủ, dựng Đồng Tước đài, sưu thuế thấp không thể đủ cho việc chi trả khổng lồ như vậy, thế nên bắt buộc phải tăng thuế. Trọng Trường Thống vốn am hiểu đạo làm kinh tế, năm xưa từng nhắc nhở Tào Tháo rằng giảm thuế dễ, tăng thuế khó, nhưng khi đó ông đang sốt ruột nên liền bỏ ngoài tai, nay việc không may đã thành sự thực.

Thuế ruộng ở Ký Châu bị tăng lên một phần hai mươi, nghe qua thì có vẻ không khác gì so với đại đa số các châu quận khác của quốc gia, nhưng những kẻ đang quen mui há có thể cam tâm? Hơn nữa, khống chế việc sáp nhập không phải chỉ một câu nói là có thể giải quyết, thuế ruộng càng thấp cũng có nghĩa là lợi ích của việc

sáp nhập đất đai càng lớn, đối với đám cường hào địa chủ mà nói, thuế ruộng mà họ nộp cho triều đình là một mẫu bốn thăng, nhưng liệu bọn họ cũng sẽ thu của điền nông một mẫu bốn thăng sao? Chiến loạn bao năm tạo nên vô số đất hoang vô chủ, những kẻ có thực lực chỉ cần khai hoang, nộp thuế thì đất ấy sẽ là của mình, há có thể bảo không sáp nhập là không sáp nhập? Hào tộc bản địa Ký Châu tạm gạt sang một bên, sau bao năm chinh chiến, chỉ riêng nội bộ Tào doanh cũng đã xuất hiện bao nhiêu đám quý tộc mới. Như Tào Hồng, Lưu Huân, có kẻ nào không phải là đại địa chủ? Chỉ cần dựa vào quan hệ giữa họ và Tào Tháo, đám quan lại địa phương liệu có dám quản không? Đại địa chủ ép lên tiểu địa chủ, tiểu địa chủ lại bóc lột điền nông, thuế ruộng vừa thay đổi, lợi ích của biết bao người đều bị liên lụy trong đó, bất luận là dân canh nông hay là địa chủ, điền hộ đều vô cùng bất mãn, lại cộng thêm bao năm chiến loạn, dân chúng khổ ải, không xảy ra loạn mới lạ.

Nếu Tào Tháo vẫn ở Nghiệp Thành, trên dưới Ký Châu sợ uy của ông chắc cũng không xảy ra chuyện gì lớn. Nhưng ông đi liền một mạch hơn nửa năm trời, để lại một đứa con trai mới nhận chức quan, tư lịch tầm thường, lại chẳng có chút thực quyền nào, sai khiến quan viên đều phải dựa theo sự sắp xếp của Tào Tháo, cứ thế y lệnh mà làm, không dám thay đổi. Hơn nữa, đại bộ phận trung quân đồn trú ở Nghiệp Thành đều đã theo ông tây chinh, việc phòng bị ở Hà Bắc trở nên sơ sài, tất nhiên sẽ có đám loạn thần tặc tử muốn nhân cơ hành động. Điền Ngân, Tô Bá vừa dựng cờ khởi nghĩa, bao nhiêu bách tích vốn uất hận vì sưu cao thuế nặng liền kéo đến tụ tập, trong chớp mắt đã lên tới mấy vạn. Có kẻ thì bị sưu thuế ép cho không còn đường sống, có kẻ thì tâm địa bất trắc, muốn bắt chước hào kiệt, cũng có kẻ trong lòng không phục nên hùa theo dây đóm ăn tàn. Nhưng may mà bọn chúng không nhằm hướng Nghiệp Thành mà tiến, mà nhất loạt tiến lên phía bắc, thẳng hướng U Châu, dọc đường thẳng tay đốt phá nhà cửa, cướp của giết người để xả hận. Xét cho cùng, cội rễ của biến loạn lần này bắt nguồn chính từ Tào Tháo, nhưng trách nhiệm lại rơi xuống đầu Tào Phi, ai bảo y đúng lúc này lại phụ trách lưu thủ?

Khi quân báo về việc phản loạn đặt trước mặt Tào Phi, điều đầu tiên hiện lên trong đầu y là phải ăn nói thế nào với phụ thân của mình. Y phán đoán theo kinh nghiệm mắt thấy tai nghe trong suốt bao nhiêu năm, lần phản loạn này thực ra không đáng sợ, điều thực sự đáng sợ là tầm ảnh hưởng của nó. Xảy ra phản loạn ở Ký Châu, đại bản doanh của Tào gia, chuyện này đáng xấu hổ biết mấy? Bất lợi hơn là chỉ e việc này sẽ khiến công sức cả nửa năm trời của y đổ xuống sông xuống bể, để lại ấn tượng xấu cho phụ thân. Làm sao đây? Giấu thì chắc chắn không giấu được, có lẽ tin báo đã truyền đến Quan Trung, bây giờ chỉ có thể nhanh chóng dẹp yên phản loạn, khiến cho ảnh hưởng tiêu cực của nó được tiết chế xuống mức tối thiểu.

Nhưng mọi chuyện lại không giống như những gì Tào Phi tưởng tượng, y tuy tổng đốc mọi sự vụ liên quan đến việc lưu thủ, nhưng trong tay lại chẳng có binh quyền, binh mã trung quân lưu thủ trên thực tế do Tả hộ quân Từ Tuyên nắm giữ, ông ta hiện giờ đã vào đại doanh điều tập quân đội. Trưởng sử Quốc Uyên thì đang bố trí công văn truyền đạt đến các quận huyện, ngay cả Thái thú Ngụy Quận Vương Tu cũng đã xuống đường để vỗ về bách tính, đám thuộc viên ở mạc phủ thì ai làm chuyện nấy, căn bản không cần xin chỉ thị từ y, Tào Phi sốt sắng nhưng chẳng được nhúng tay vào việc gì, bèn dứt khoát nhân lúc này trở về phủ đệ của mình. Đầu óc y vẫn còn tỉnh táo, trong lúc cấp bách này dẹp yên phản loạn tất nhiên là quan trọng, nhưng lại càng phải sắp xếp ổn thỏa bên phủ của phụ thân, y vội vàng viết cho Đậu Phụ một bức mật thư, nhờ hắn nói lời hay ý đẹp trước mặt phụ thân.

Nào ngờ Tào Phi trở về phủ của mình, vừa hay nhận được tiệp báo của Trần Quần từ Hứa Đô gửi đến, trong biểu chương của phụ thân gửi về triều đình có ghi rõ, Tham quân Đậu Phụ anh dũng hộ vệ, tử chiến ở Vị Thủy! Tào Phi hay tin như sét đánh ngang tai: Chẳng trách ngay cả một tin mật báo trong quân cũng không nhận được, thì ra Đậu Phụ đã chết. Nay xảy ra đại loạn như vậy, nếu như Tào Thực nhân cơ hội này dâng lời xàm ngôn với phụ thân, hậu quả ắt không thể tưởng tượng nổi. Tào Phi không rét mà run, tay cầm phong thư thẫn thờ hồi lâu, đột nhiên dặn dò kẻ hầu:

— Mau mặc khôi giáp cho ta, ta phải đến đại doanh sắp xếp, không được nói cho Lương Trưởng sử.

Trung quân là binh mã nằm dưới quyền trực tiếp điều khiển của Tào Tháo, cũng là đội quân có quân số lớn nhất trong thiên hạ, để phân biệt với những đội quân khác, trung quân không có các chức vị như tướng quân hay đốc quân, các tướng lĩnh đều xưng là Hộ quân, Lĩnh quân. Trên thực tế, cánh quân này tự lập nên hệ thống, độc lập hoàn toàn với triều đình, các bộ tướng trung quân tuy thanh danh không thể hiện nhiều dưới vầng hào quang của Tào Tháo, nhưng ngoại trừ Tào Tháo ra họ không tiếp nhận bất cứ mệnh lệnh của ai khác, cho dù có chiếu thư của thiên tử cũng có thể không nhận! Đội quân này từ khi bình định Hà Bắc cho đến nay vẫn đóng quân ở phía tây nam Nghiệp Thành, mỗi lần khởi phát chiến sự, Tào Tháo đều dẫn đại quân xuất chinh, lúc đó sẽ chỉ định một vị Hộ quân thống lĩnh binh mã lưu thủ. Lần này xuất chinh đến Quan Trung, Tào Tháo chỉ để lại khoảng ba ngàn người, thống soái tạm thời là Tả hộ quân Từ Tuyên. Nhưng Từ Tuyên vốn là mạc liêu của mạc phủ, từng đảm nhận chức Huyện lệnh, tuy nổi danh đức vọng nhưng lại không có tài chinh chiến. Tào Tháo cho ông ta nắm giữ binh quyền là dùng đức chứ không phải dùng tài của ông ta, cũng là vì tự tin rằng Ký Châu sẽ không có vấn đề gì xảy ra, nào ngờ lần này thực sự đã gây ra phiền phức.

Từ Tuyên đột nhiên hay tin biến cố xảy ra bèn lập tức triệu tập binh mã toàn doanh, ông ta tuy đầu đội khôi, thân mặc giáp nhưng khó có thể xóa đi khí khái văn nhân, đứng trước viên môn quan sát binh sĩ tập kết hàng ngũ mà tim đập thình thịch trong lồng ngực - Chỉ huy tác chiến ông ta hầu như chẳng biết gì, cũng cần phải ủy thác cho người khác, thế nên ông ta đã phái người cầm lệnh tiễn phi ngựa đến điều vị tướng quân từng trú quân lâu năm ở Hà Bắc là Giả Tín, mời Giả tướng quân hỏa tốc chạy đến tác chiến thay cho ông ta. Dẫu biết rõ rằng cả đi cả về chí ít phải mất nửa ngày, nhưng Từ Tuyên vẫn sốt ruột như kiến hun trong nồi, thầm cầu nguyện ông trời đừng để chuyện gì bất ngờ xảy ra nữa!

Nào ngờ binh sĩ còn chưa ngay hàng thẳng lối đã có thân binh hộc tốc đến báo:

— Thưa, Ngũ quan trung lang tướng vào doanh từ phía bắc trại môn, đang ngồi trong đại trướng trung quân của ngài, triệu ngài đến nghe lệnh.

— Cái gì?

Từ Tuyên giật mình kinh ngạc, vội vã chạy vào trong doanh, mũ áo xộc xệch xông vào đại trướng trung quân, quả nhiên trông thấy Tào Phi đang thản nhiên ngồi trên soái vị, binh phù, lệnh tiễn của mình đều đặt ngay trước mắt y. Từ Tuyên dở khóc dở cười, mới chỉ nghe Hán Cao Tổ nửa đêm đoạt binh quyền của Hàn Tín, nào ngờ bản thân mới lần đầu lĩnh binh đã phải tự mình thể nghiệm.

Theo lý mà nói, Tào Phi không có quyền điều binh khiển tướng, nhưng giờ Đậu Phụ đã chết, không có ai sắp xếp chu toàn cho y, y nghĩ rằng nếu muốn vãn hồi thể diện trước mặt phụ thân, cách tốt nhất không gì bằng tự mình chỉ huy đánh trận này, thế nên mới xông vào đại trướng trung quân. Binh sĩ bảo vệ doanh trại biết rõ như vậy là trái phép tắc, nhưng con của Thừa tướng nào ai dám cản? Cũng vì Từ Tuyên vốn xuất thân văn nhân không hiểu quân vụ, thân làm chủ soái lại chạy ra ngoài điểm binh, để binh phù lệnh tiễn lại trên soái án, vậy nào khác gì hai tay dâng cho Tào Phi rồi sao?

Tào Phi thấy Từ Tuyên đã đến bèn mỉm cười:

— Từ Hộ quân, ta tổng đốc mọi việc lưu thủ, cũng từng tuần doanh nhiều lần, ngồi trong trướng trung quân thế này cũng không đến nỗi không ổn thỏa chứ?

Việc đã đến nước này, Từ Tuyên cũng không biết đối đáp ra sao, soái vị đã rơi vào tay người ta rồi, chỉ đành chắp tay đứng sang một bên. Lúc này bên ngoài bỗng huyên náo, Lương Mậu, Thường Lâm hay tin cũng lục tục kéo đến, thấy Tào Phi đã ngồi trong đại trướng, trong lòng liên tục kêu khổ: Đại công tử à, ngài làm như thế này, chẳng phải là tự mình gây chuyện rồi sao!

— Đến đúng lúc lắm, ta đang có chuyện muốn nói với các ngươi đây. - Tào Phi rút ra một chiếc lệnh tiễn rồi mân mê trên tay, - Phản tặc dấy binh vạn phần cấp bách, ta quyết định sẽ lĩnh binh tự mình dẹp loạn.

Thường Lâm nghe xong câu này xém chút nữa ngã ngửa, quay sang ngơ ngác nhìn Lương Mậu. Từ Tuyên không thể không cất lời:

— Chinh phạt thảo tặc là nhiệm vụ của bỉ chức, giết gà há lại dùng dao mổ trâu? Tại hạ đã điều Giả Tín đến đây thống lĩnh binh mã, không dám làm phiền đại giá của tướng quân.

— Ồ? Giả Tín đâu rồi? - Tào Phi bật cười, - Quân tình khẩn cấp không thể chờ binh đợi tướng. Ta tuy chưa từng thống suất binh mã nhưng mười một tuổi đã cùng Thừa tướng chinh chiến ở ngoài, đêm ngày múa đao luyện cung, chưa từng lơ là chuyện học võ, lẽ nào không xứng với chức thống soái này? Từ Hộ quân nếu không chịu, vậy ngài hãy thống suất binh mã tác chiến, phải khởi binh ngay bây giờ.

Từ Tuyên bị Tào Phi dồn vào thế khó, ông ta thực sự lực bất tòng tâm, nếu quả có bản lĩnh đánh trận thì sớm đã ra trận rồi, còn đứng đây để Tào Phi dồn ép mình? Ông ta định nuốt cục tức này vào bụng rồi nhận lệnh tiễn, nhưng phản tặc thế lớn, phải lấy ít địch nhiều, việc quốc gia đại sự há có thể tùy tiện cho qua? Từ Tuyên như ngồi trên đống lửa, chỉ mong Giả Tín mau đến.

Thường Lân thì vẫn giữ vẻ điềm đạm, cất lời can gián:

— Hôm trước giặc ở Bác Lăng, nay đã đến U Châu, đủ thấy Điền Ngân, Tô Bá vốn không thao lược lại chẳng có hùng tâm. Quan dân phương bắc đã phục hóa từ lâu, lại quen việc thủ bị, giặc hữu dũng vô mưu ắt không thể gây hại được nhiều. Nay đại quân của Thừa tướng ở xa, phía nam có Tôn Quyền là cường địch, công tử nhận mệnh lưu thủ là trọng trách của thiên hạ. Nay lãnh binh đi đường xa để diệt kẻ địch nhỏ, tuy chắc thắng nhưng không phải kế hay. Mong tướng quân suy xét!

Tào Phi chỉ châm chăm muốn lấy lại thể diện, dứt khoát gạt đi:

— Lời này sai rồi. Ta làm tổng đốc xử lý mọi sự vụ lưu thủ, xảy ra phản loạn tất nhiên phải tự mình chinh thảo, như vậy mới không phụ sự ủy thác của Thừa tướng.

Thường Lâm đã cứng rắn thì Lương Mậu tất nhiên phải mềm dẻo, bèn cất giọng dỗ dành:

— Lời tướng quân nói không sai, nhưng chức trách của ngài là lưu thủ Nghiệp Thành, xử lý chính vụ, giám sát mọi chuyện ở Ký Châu. Nay quân phản loạn đã chạy đến U Châu, nếu như ngài tự tiện rời khỏi chức vị, phá xong địch nhỡ may không kịp trở về, Thừa tướng quay lại không thấy ngài đâu, mọi sự vụ lại đình đốn cả lại, chỉ e không hay cho tướng quân thôi!

Câu này nói trúng tim đen của Tào Phi, điều đáng sợ nhất bây giờ là khiến phụ thân bất mãn, nếu như một hai tháng trời không diệt nổi phản tặc, lại để lỡ dở việc trong mạc phủ, há chẳng phải tự làm khổ mình? Tào Phi trầm tư suy nghĩ, không ngừng cân nhắc lợi hại. Nào hay Thường Lâm, Lương Mậu cũng đang toát mồ hôi lạnh, bọn họ mới chỉ nói những lý do đã bày ra sờ sờ, vẫn còn những lý do không thể nói ra - Tào Tháo sắp sửa quay lại, nếu vị trưởng tử này đột nhiên đoạt quyền cử binh, nếu biết thì là chinh thảo phản tặc, nếu không biết sẽ nghĩ ra sao? Giả như phụ tử họ xuất hiện hiềm khích gì đó, lại có kẻ gian buông lời xàm ngôn từ bên trong, tất cả những kẻ phò tá cho Tào Phi có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng chẳng rửa hết oan.

Nhưng những lời liên quan đến tình phụ tử này há có thể dễ dàng nói ra miệng? Tào Phi tay cầm lệnh tiễn nhíu mày trầm ngâm, ba kẻ bên cạnh trân trân nhìn y, chỉ sợ y cố chấp gây ra đại họa trời sập. Đúng trong thời khắc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng nghe thấy tiếng tâu báo vang lên ngoài trướng - Giả tư mã Chu Thước xông vào trướng quỳ mọp xuống báo:

— Thưa, Giả Tín đã đến ngoài viên môn, còn dẫn theo vài trăm kỵ binh bản bộ, sĩ tốt trung quân cũng đã chỉnh tề, liệu có cho phép ngài ấy xuất chinh?

Từ Tuyên mừng đến nỗi suýt chút nữa thì hoan hô, vội vàng bẩm tấu:

— Quân tình khẩn cấp không thể chờ binh đợi tướng, xin tướng quân mau phát binh phù cho phép Giả Tín hành quân!

Giả Tín lĩnh binh ở Hà Bắc đã lâu, sĩ tốt đa phần đều biết mặt, Tào Phi tự biết nếu tiếp tục tranh giành cũng chẳng có ích gì:

— Ây da... để ông ấy đi vậy.

— Vâng!

Từ Tuyên thậm chí không dám nhờ Chu Thước động thủ, tự mình bước vội đến soái án cầm binh phù, rồi vội vã chạy ra ngoài viên môn. Lương Mậu, Thường Lâm cũng thở phào nhẹ nhõm, bước ra ngoài trướng mà như đi trên mây. Tào Phi hoàn toàn không hay biết rằng mình suýt chút nữa đã gây ra đại họa, chỉ rầu rĩ ngồi trên soái vị, ngẩng đầu lên trời mà than:

— Ta muốn kiến công, sao lại khó đến vậy!

Y thực sự rất khổ tâm, tại sao số y lại xui xẻo đến vậy, ngay cả một việc như vậy mà cũng chẳng thành!

Chu Thước thấy trong trướng không còn người ngoài, bèn sấn đến bên cạnh Tào Phi:

— Công tử hà tất khổ tâm như vậy? Lĩnh binh đánh trận đâu phải chuyện gì dễ dàng, hà tất phải đi tranh? Cứ để Giả Tín đi đi, dù sao nếu đánh thắng thì ngài cũng được một phần công lao.

— Ngươi thì hiểu gì...

Chu Thước thấy y vẫn rầu rĩ không thôi, hấp háy mắt ghé sát bên tai nói nhỏ:

— Công tử chớ buồn, tại hạ còn có một tin tốt muốn nói cho ngài đây! Chuyện của thị nữ kia tại hạ đã dò hỏi cặn kẽ rồi, đó là con gái của tiên triều Thái thú Nam Quận Quách Vĩnh, người An Bình, Quảng Tông, tên là Quách Hoàn, năm nay hai mươi bảy tuổi...

— Đi mau! Giờ là lúc nào rồi, còn có tâm trạng nói những chuyện đó! - Tào Phi bỗng mắng nhiếc, - Ngươi mau lĩnh binh đến Mạnh Tân một chuyến, đón mẫu thân ta quay lại, nếu lão thái thái có mệnh hệ gì, ta còn biết sống sao!

Chu Thước lại nói:

— Tin tức vừa đến Lã Chiêu liền dẫn binh đi rồi, còn dặn tại hạ báo với ngài một câu, chắc chắn sẽ thay ngài chăm sóc ổn thỏa cho lão thái thái, còn dặn ngài nhớ bẩm tấu lại với Thừa tướng.

— Không hổ danh là kẻ xuất thân từ gia nô, làm gì cũng chu đáo, Lã Tử Triển đối với ta quả không tồi! - Tào Phi cảm thấy được an ủi, - Vậy ngươi cũng chớ loanh quanh ở đây nữa, đi cùng với Giả Tín đi, đừng để ta mất mặt.

— Không phải tại hạ sợ đánh trận, chẳng phải đã thay ngài làm xong việc cấp bách nhất rồi sao. - Chu Thước nói giọng đùa cợt, - Thị nữ họ Quách kia...

— Ây dà! Bây giờ ta làm gì có tâm trạng nghĩ chuyện đó. - Tào Phi đưa tay day trán.

— Ngài nghe tại hạ nói xong đã, thị nữ họ Quách đó quả là kỳ lạ.

— Ngươi nhỏ mồm nhỏ miệng chút! Đây là quân doanh. - Tào Phi vội đưa tay bịt miệng của hắn rồi ngó ra ngoài trướng, thấy chỉ có một tên vệ binh đang chống thương đứng thẳng, dường như không nghe thấy gì, khi đó mới yên tâm đôi chút, cũng không nén nổi tò mò, - Chỉ là một thị nữ thôi, có gì kỳ lạ chứ?

Chu Thước lại sấn đến ghé sát tai thì thầm:

— Quách Hoàn này có một tiểu danh khiến người ta phải giật mình kinh ngạc.

— Cái tên thì có gì phải giật mình chứ?

— Tiểu danh của cô ta là “nữ vương”.

— Quách nữ vương?

Tào Phi giật mình.

— Ngài cũng nhỏ miệng một chút đi. - Lần này đến lượt Chu Thước bịt miệng y lại, - Nghe nói nàng ta sinh ra đã có dị tướng, phụ thân Quách Vĩnh của nàng ta từng tán thán rằng, “Con gái ta là vua trong đám đàn bà”, thế nên mới dùng đó làm tiểu danh. Có lẽ do danh xưng quá lớn không chế áp được, nên phu thê Quách Vĩnh vài năm sau thì chết, nàng ta gặp thời chiến loạn, bất đắc dĩ rơi vào phủ Đồng Đê hầu, năm nay mới được Đồng Đê hầu tiến cử vào mạc phủ, làm nô tì bên cạnh Vương phu nhân.

— Nữ vương... Nữ vương... - Tào Phi không để ý gì khác, chỉ thấy rất hứng thú với cái tên này, trong đầu bất giác hiện lên làn da trắng ngần của Quách Hoàn.

Chu Thước rất biết trợ hứng:

— Cái tên này thật hay, vừa nghe là biết tên này vượng phu. Nữ tử nếu là nữ vương, vậy nam nhân nào lấy cô ta sẽ có thân phận như thế nào?

— Chuyện này làm được chứ.

Chu Thước tất nhiên biết được y đang ám chỉ điều gì, liền lập tức trả lời:

— Làm được, làm được. Vương phu nhân vốn rất thông tình đạt lý, công tử muốn thị nữ nào phu nhân lẽ nào lại không cho? Phu nhân cũng chẳng có con trai, sau này không biết trông cậy vào ai, muốn lấy lòng ngài còn chẳng được nữa là! Trong phủ có nhiều người như vậy, thiếu một nha hoàn cũng đâu có ai để ý? Nếu thực sự lão gia có hỏi, nói rằng phu nhân ban thưởng cho chẳng phải là qua chuyện ư. Việc bên trong chỉ có Vương phu nhân, bên ngoài có tại hạ và Lã Chiêu lo liệu, ngài cứ việc ngồi chờ mà hưởng mỹ nhân đi.

— Được. - Tào Phi cười khổ, - Cũng coi như không uổng công làm công tử tọa trấn, bận bịu nửa năm trời chỉ mỗi việc này là thỏa nguyện. Chỉ mong nữ vương kia có thể xua đi vận đen của ta.

Tào Tháo khởi hoàn

Cuộc phản loạn ở Ký Châu tuy thanh thế khá lớn, nhưng những kẻ phản loạn xét cho cùng cũng chỉ là đám nông phu và tạp binh tầm thường, căn bản không đủ sức cự lại quân chính quy vốn trang bị đầy đủ, tinh nhuệ. Giả Tín dẫn quân đi dẹp loạn, chỉ một trận đã đánh cho bọn chúng trốn chạy tứ tán, các huyện Hà Gian lập tức yên ổn trở lại, Điền Ngân, Tô Bá dẫn theo đám tặc khấu sót lại tan tác chạy về bắc, ý muốn thoát ra vùng quan ngoại. Nhưng vị Ô Hoàn Trung lang tướng Diêm Nhu trú quân ở U Châu là nhân vật cỡ nào? Dựa vào mối quan hệ riêng, ông ta gửi thư đến các bộ lạc Tiên Ty, đại thủ lĩnh Tiên Ty là Kha Tị Năng lập tức dẫn ba ngàn kỵ binh tinh nhuệ dón đầu đánh cho quân phản tặc một trận thừa sống thiếu chết, tiếp sau đó Tào Nhân cũng dẫn quân đến kịp. Điền, Tô lần lượt chết trận, số còn lại hoặc chết hoặc hàng, trận phản loạn này chưa đầy một tháng đã bị bình định triệt để.

Quân báo gửi đến Nghiệp Thành, đám văn võ lưu thủ ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm, người vui nhất không ai ngoài Tào Phi - Đại

quân của phụ thân vẫn đang trên đường quay về, mẫu thân cũng đã bình an trở lại Nghiệp Thành, lần phản loạn này đã được bình định, cũng coi như có thể ăn nói trước mặt phụ thân. Nhưng vẫn còn một vấn đề rắc rối, Điền Ngân, Tô Bá tuy đã chết, nhưng vẫn còn vài ngàn quân đầu hàng hoặc bị bắt sống, những kẻ này phải xử lý ra sao đây?

Sự kiện bất ngờ, Tào Tháo không có sắp xếp hay dặn dò gì trước, thế nên mọi việc Tào Phi phải tự mình quyết định. Y triệu tập Quốc Uyên, Từ Tuyên, Lương Mậu, Thường Lâm đến thương nghị. Từ Tuyên cất lời trước tiên:

— Thừa tướng tọa trấn Ký Châu đã được sáu bảy năm, quảng khai ân lộ, chiêu hiền nạp sĩ, chưa từng có điểm gì thất đức. Cổ nhân có câu: "Tiểu nhân hữu dũng nhi vô nghĩa giả vi đạo"[★], nay dấy loạn đều là những kẻ cùng hung cực ác, nếu không trừng trị thật nặng thì sao có thể cảnh thị với thiên hạ? *Thượng thư* có câu "Thiên mệnh minh uy, bất cảm xá"[★]. Xin tướng quân dứt khoát hạ thủ, sớm tru diệt hung đồ để trừ hậu hoạn!

Từ Tuyên vốn nổi danh đức hạnh phương chính, khi nói chuyện thường dẫn dụ điển cố, văn chương để thêm mắm dặm muối, nhưng ít nhiều vẫn có vẻ cứng nhắc, giáo điều. May mà lão oan gia của ông ta là Trần Kiều đảm nhận chức Trưởng sử hiện đang đi theo quân bên ngoài, bằng không trông thấy bộ dạng đại nghĩa lẫm liệt của ông ta như vậy, hai người ắt lại tranh cãi không thôi. Nhưng những người có mặt lại không ai có ý kiến nào khác - Họ đều là những kẻ nhận mệnh phò tá Tào Phi, sớm xử lý xong mớ hỗn loạn này, gánh nặng trên vai mọi người sẽ bớt đi một chút.

Tào Phi vốn dĩ không muốn giết hết những kẻ kia, nhưng xét cho cùng bản thân lần đầu nhận chức Thừa tướng lưu thủ, vậy mà nửa năm nay chưa có việc nào được tự mình quyết định, thực sự cảm thấy vô cùng bức bách. Nếu không tỏ chí khí quyết đoán của mình trong sự kiện này, chỉ e lại khiến phụ thân coi thường. Nghĩ đoạn Tào Phi rút lệnh tiễn đưa cho Từ Tuyên:

— Gửi thư cho Giả Tín, lệnh cho ông ta đem tất cả tù binh, xử tử tại...

— Ha ha ha! Thì ra mọi người đều ở cả đây, tướng quân đang xử lý quân vụ sao? - Một tràng cười ha hả vang lên cắt ngang câu mệnh lệnh, ai nấy đều đưa mắt nhìn.

Trình Dục chậm rãi bước đến bên cửa đại trướng. Ông ta mới giao lại binh quyền chưa đầy nửa năm, nhưng lại nghiễm nhiên thoát thân biến thành một lão già nhàn cư, mặc một bộ tiện y màu xám giản dị, không đội mũ biện, cũng chẳng thắt dây, tay chống một cây trượng thanh trúc. Theo quy định trong hành viên, quan văn phải đội mũ quán, võ tướng phải mặc giáp, cũng vì ông ta chinh chiến lâu năm lại được Tào Tháo tín cẩn, nên đám binh sĩ đều nể sợ vài phần, nếu là kẻ khác ăn mặc như vậy tuyệt đối không thể bước vào trong doanh.

Tào Phi vừa thấy Trình Dục, trong bụng đã thầm chán ghét: Lúc đánh trận ông không đến, đánh xong rồi lại chỉ tay múa chân, ra vẻ từng trải có gì hay chứ? Trong lòng y tuy không vui, nhưng nể mặt ông ta nên vẫn phải tươi cười nghênh đón:

— Thì ra là Trình lão tướng quân, bệnh của ngài đã đỡ hơn chưa?

Trình Dục chắp chắp tay:

— Đa tạ ngài đã nhớ đến, đã đỡ rất nhiều rồi. Hôm nay nhàn rỗi chẳng có việc gì làm, bèn đến trong doanh đi lại xem sao, trò chuyện hàn huyên cùng đám lính, không dám phiền việc quân vụ của ngài.

Nhàn rỗi không có việc gì làm bèn đến đây đi dạo, đại doanh trung quân mạc phủ trong mắt ông ta biến thành đầu đường ngõ chợ từ lúc nào vậy? Tào Phi vẫn phải vờ cười nói:

— Vãn sinh đang xử lý quân vụ, xin mời lão tướng quân vào. Có chỗ nào chưa thỏa, mong lão ngài chỉ giáo.

— Xin thôi, lúc bình loạn ta không giúp được gì, lúc này lại đến làm phiền, hẳn là không hay cho lắm!

Trình Dục tuy nói vậy nhưng chân vẫn chẳng dừng, cứ thế bước thẳng vào trung quân đại trướng.

Tào Phi lại càng không tiện ngăn lại:

— Chớ nói như vậy, ngài là bậc lão thần, vào đây ngồi cũng là nể mặt vãn bối lắm rồi! Mau đem ghế cho lão tướng quân.

Thường Lâm tự mình bê một chiếc ghế đẩu đến trước cửa trướng.

Trình Dục trong lòng thầm nghĩ: Nói vậy nghe còn được, nể mặt lễ ngộ hôm nay của tiểu tử ngươi, lão phu đành quản chuyện bao đồng này, để các ngươi khỏi tưởng rằng ta đây ăn no ngủ kỹ, chẳng phải lo lắng gì. Nghĩ đoạn liền ngồi ngay xuống không buồn khách sáo, đưa tay vuốt râu chậm rãi nói:

— Lão hủ tai điếc đặc rồi, cũng không nghe rõ lắm. Tướng quân công tử hình như định truyền lệnh xử tử dư đảng phản tặc, có chuyện này chăng?

Nghe từ đầu tới cuối như vậy, vậy mà bảo điếc đặc? Tào Phi lờ mờ đoán được dường như ông ta có ý gì khác, cười nói:

— Ta còn nhớ phụ thân thống binh bao năm có một quy tắc, phàm những kẻ đầu hàng sau khi bị vây bắt thì không tha. Đám tặc tử này đều đầu hàng sau khi Điền, Tô bại vọng, theo lý phải xử tử.

— Sai rồi, sai rồi. - Trình Dục quả nhiên phản bác, - Tru diệt kẻ đầu hàng nên làm trong thời loạn ly, ấy là khi nhân tâm tứ tán, thiên hạ bất an, thế nên những kẻ hàng sau khi bị vây thì tuyệt đối không tha, để thị uy trước thiên hạ, chặt đứt vây cánh của chúng, khiến dư đảng tặc khấu khiếp hãi... Nay thiên hạ đã dần yên định, bọn Điền, Tô dấy loạn trong bang vực, trước sau gì cũng phải hàng, giết chúng không đủ để thị uy, ta cho rằng không nên tru diệt. - Nói đến đây ông ta khẽ đưa mắt liếc nhìn Tào Phi, - Nếu muốn tru diệt, tốt nhất là nên thỉnh thị Thừa tướng.

Trình Dục tuy giữ chức quan nhàn rỗi nhưng xét cho cùng cũng có quyền tham nghị việc quân, rất được Tào Tháo coi trọng. Hơn nửa năm nay, ông ta viện cớ sức khỏe không tốt, không đến phủ xử lý công việc, dù phản loạn đang hồi dữ dội nhất ông ta cũng không lộ diện, vậy mà bây giờ lại đột nhiên chạy đến tuôn một tràng nghị luận như vậy, dụng ý của ông ta là gì? Lần này ông ta đến tuyệt đối không phải chỉ đến để dạo chơi, thực ra còn có ý khác. Tào Phi vốn tinh ý, há có thể không đoán được ra? Nhưng vẫn chưa kịp hỏi, Từ Tuyên đã phản bác:

— Lời của lão tướng quân tuy hay nhưng Ngũ quan trung lang tướng lưu thủ Ký Châu, gặp lúc rối ren tất có quyền truyền lệnh, hà tất lại phải thỉnh thị Thừa tướng?

Trình Dục không hề phản bác Từ Tuyên, chỉ khe khẽ mỉm cười, chắp tay đáp:

— Nếu đã như vậy thì cứ để tướng quân quyết định.

Hai chữ "tướng quân" nói ra từ miệng ông ta thực sự thú vị, ông ta đường đường là Phấn Vũ Tướng quân, còn chức Ngũ quan trung lang tướng của Tào Phi vốn chỉ là một chức quan thất thử, nhờ thân phận nên mới được lĩnh hai ngàn thạch bổng lộc, nhận chức Phó thừa tướng, thế nên người ngoài nghe vậy có cảm giác ỷ lớn bắt nạt yếu.

Ông ta càng nói như vậy Tào Phi càng không dám quyết đoán, chỉ nói:

— Lời của hai vị đại nhân đều rất có lý, khiến cho vãn bối khó có thể quyết đoán. Dù sao đám tặc khấu này đều đã nằm trong tay ta, việc xử lý ra sao cũng chưa cần vội. Hãy để ta suy xét, hôm khác sẽ định đoạt. Giải tán thôi... Trình lão tướng quân xin lưu bước.

— Vâng.

Từ Tuyên, Lương Mậu biết bọn họ có điều cần nói riêng, bèn vội vàng cáo biệt. Đợi bọn họ đi cả rồi, Tào Phi lập tức đứng dậy, vòng qua soái án đi tới phía trước, chắp tay vái dài trước mặt Trình Dục:

— Lão tướng quân có lời nào tâm phúc, xin hãy nói thẳng chớ ngại.

Trình Dục nắm lấy cánh tay y, vẻ nhẹ nhõm, tươi cười đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là một thần thái nghiêm túc:

— Nếu chiếu theo quốc pháp, lời của Từ Bảo Kiên hoàn toàn không sai, đúng là nên xử tử hết đám hàng tặc này. Nhưng tướng quân và Thừa tướng có những điều không giống nhau, theo sở kiến của lão thân, không nên xử trí theo lý thường tình.

— Đó là vì sao?

— Vừa nãy bọn họ nói "có quyền truyền lệnh", việc này những kẻ khác có thể coi là thực, duy chỉ tướng quân ngài không thể coi là thực. Phàm truyền lệnh là bắt buộc phải quyết định khi đối diện với

an nguy, lợi hại. Nay hàng tặc đã nằm trong tay Giả Tín, không còn gì nguy ngập. Thế nên lão thân không mong tướng quân hành sự như vậy.

Tào Phi nhìn tròng mắt đang lóe lên sắc u tối của ông ta, dù đã suy xét kỹ càng nhưng vẫn tiếp tục dò hỏi:

— Lời tướng quân nói rất đúng, nhưng dường như vẫn ẩn tình bên trong, xin hãy mở lòng nói hết.

Trình Dục thoáng giật mình, tiếp đó lại chầm chậm nở nụ cười, buông đôi tay y ra, chống gậy đứng dậy:

— Cổ nhân có câu "Khả dữ ngôn nhi bất dữ chi ngôn, tắc thất nhân; bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn, tắc thất ngôn."[★] Lão hủ phò tá phụ tử tướng quân đã hai mươi năm, nay quay về chốn lâm điền, mong được an hưởng tuổi già, nên vừa không muốn mất lòng, cũng sợ cả lỡ lời...

Tào Phi cười nịnh nói:

— Lão tướng quân cứ nói chơi, vãn sinh đây cũng xin nghe chơi, nghe xong chúng ta cùng quên đi là được, như vậy được chăng?

Không hổ danh là trưởng tử của lão Tào, những việc khôn lỏi như vậy quả là hơn người. Trình Dục trong lòng cười thầm, nhưng gừng càng già càng cay, một lời nói thẳng ông ta cũng chẳng nói, chỉ thuận miệng buông một câu:

— Phụ vi tử ẩn, tử vi phụ ẩn[★], đạo lý chính nằm bên trong...

Nói đoạn bèn chậm rãi đứng dậy mà đi.

— Đa tạ lão tướng quân chỉ giáo.

Tào Phi chắp tay tiễn khách, trong lòng đã hiểu ra không ít: Mặc dù cuộc phản loạn đã được dẹp yên, nhưng lão gia hỉ hay nộ vẫn còn chưa biết, bây giờ mà giết hàng tặc cố nhiên không sai, nhưng lại phạm vào điều kỵ lộng quyền, rất dễ bị phụ thân nghi kỵ. Hơn nữa, bất luận thế nào phản loạn cũng xuất hiện trong thời gian ta nắm quyền, thế nên bắt buộc phải xử lý ổn thỏa việc này, nếu giữ đám hàng tặc kia lại, chưa biết chừng phụ thân sẽ đại phát thiện tâm, nhất loạt xá miễn. Việc thất đức tự mình phải gánh, còn cơ hội vãn hồi nhân tâm thì lưu lại cho phụ thân, đây chẳng phải là tử vi phụ ẩn sao! Nghĩ đến đây, Tào Phi đột nhiên ý thức được rằng mình

đã phạm một sai lầm chí mạng, tuyệt đối không được tự ý đoạt doanh xử lý quân vụ, làm như vậy chẳng những không có lợi mà còn khiến phụ thân ghét bỏ, huống hồ Tào Thực vẫn đang ở cạnh phụ thân, thực quá nguy hiểm! Nếu Đậu Phụ vẫn chưa chết thì tốt biết mấy, đấy là lúc cần người ở bên cạnh phụ thân nói đôi lời hay. Việc đã đến nước này, Tào Phi không còn lựa chọn nào khác, đành chờ đợi phán quyết của phụ thân...

Không thể nán lại quân doanh thêm nữa, ngay tối hôm đó Tào Phi liền trả lại binh phù, lệnh tiễn cho Từ Tuyên, vội vã trở về mạc phủ. Nào ngờ vừa tờ mờ sáng đã có quân báo, trung quân của Tào Tháo hành quân gấp rút, nửa đêm đã về đến Mạnh Tân, khi mạc phủ biết được tin này, đại quân chỉ còn cách thành chưa đầy mười dặm. Tào Phi chẳng thể ngờ rằng phụ thân lại quay về nhanh như vậy, cũng chẳng hề đánh tiếng gửi tin trước, bèn vội vã dẫn đám Quốc Uyên ra nghênh đón. Nhưng vừa ra khỏi Nghiệp Thành đã trông thấy cờ xí rợp trời, bụi cát vần vũ một phương, Lưu Đại, Đặng Triển dẫn quân tiền trạm đã đến trước viên môn dại doanh. Cuộc phản loạn rõ ràng đã được bình định, nhưng trung quân vẫn gấp rút hành quân trở về, chư tướng trông thấy Tào Phi đều lần lượt chắp tay thi lễ, nụ cười trên mặt cũng không được tự nhiên, trông thấy tình hình này Tào Phi có dự cảm chẳng lành, cũng không dám đi nghênh tiếp nữa, đành đứng trước cửa nam Nghiệp Thành chờ đợi phụ thân.

Chưa đầy nửa canh giờ sau, trung quân do Hứa Chử, Hàn Hạo đốc soái đã đến nơi. Bọn Tào Phi đang ngẩng cổ nhìn ra xa, bỗng thấy hàng lối dẹp sang hai bên, Tào Tháo dẫn theo Tào Thực, Tào Chương cùng một số kỵ binh phi ngựa đến phía trước họ. Tào Phi vừa định khấu bái:

— Nhi tử cung nghênh phụ...

Nhưng y chưa kịp nói xong Tào Tháo đã gằn giọng:

— Tịnh Châu xảy ra chuyện gì?

Tào Phi bất giác sững sờ: Ký Châu xảy ra phản loạn, liên quan gì đến Tịnh Châu? Đang ấp a ấp úng không biết trả lời ra sao, Tào Tháo lại nghiêm giọng chất vấn:

— Tịnh Châu bắt dân lao dịch lẽ nào ngươi không biết? Hơn ngàn bách tính phải vào núi chặt cây phá rừng, lẽ nào không phải là chủ ý của ngươi?

Tào Phi lúc này mới nhớ ra - Lần trước xây Đồng Tước đài không đủ vật liệu, y nghe lời cữu phụ Biện Bỉnh, viết một bức thư gửi cho Thứ sử Lương Tập. Có lẽ Lương Tập cũng có ý tốt, muốn lấy lòng y nên mới bắt dân phu lao dịch thu thập cây gỗ. Đây vốn không phải chuyện gì to tát, nhưng lại xảy đến đúng lúc đang có phản loạn, há chẳng phải tự gây thêm tội? Tào Phi vội vàng biện giải:

— Quả thực nhi tử từng viết thư cho Lương sứ quân, nhưng không hề bảo ông ta bắt bách tính đi lao dịch, việc này nhi tử hoàn toàn không biết...

— Không biết? - Tào Tháo lớn giọng quát, - Ngươi đường đường là Ngũ quan trung lang tướng, tổng đốc mọi việc lưu thủ, xảy ra chuyện như vậy lại hoàn toàn không biết, vậy mà cũng dám nói ra! Ta mới đi được nửa năm, dân chúng Ký Châu đã vì ngươi mà làm phản, lẽ nào cũng muốn ép dân Tịnh Châu làm phản?

Tào Phi sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, chân tay mềm nhũn cả ra, lập tức quỳ mọp xuống đất:

— Nhi tử không dám.

Quốc Uyên, Từ Tuyên nghe vậy cũng vô cùng khiếp hãi, vội vã quỳ xuống thỉnh tội.

Tào Tháo chẳng buồn nghe họ giải thích, cũng mặc đại đội binh mã đang đứng phía sau, thúc ngựa đi thẳng đến hành viên, vó ngựa hất tung cả đất bụi vào mặt Tào Phi. Tào Tháo đi rồi, Tào Thực, Tào Chương cũng không dám chậm trễ, vội vàng xuống ngựa dìu chúng thân đang quỳ bái đứng dậy. Tào Phi vẫn đang thẫn thờ, cũng được hai đệ đệ dìu dậy.

— Cớ sao phụ thân lại nổi cơn thịnh nộ như vậy?

Tào Thực thở dài:

— Huynh trưởng không biết mấy ngày nay phụ thân thế nào đâu, ăn không ngon ngủ không yên, bệnh cũ lại tái phát, cả ngày phải đắp khăn trên trán. Đã như vậy mà vẫn giục mọi người mau chóng

hành quân, chúng đệ hết lời khuyên ngăn mà không được. Huynh chớ nên lo nghĩ, hiện giờ phụ thân đang bực tức, khó tránh khỏi oán trách huynh đôi lời, vài ngày nữa sẽ ổn cả thôi.

Tào Phi bán tín bán nghi nhìn vị đệ đệ của mình - Ngươi mà cũng nói lời tốt cho ta? Đến tám phần là đã thừa cơ thêm dầu vào lửa. Trong lòng nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Những ngày này ta xử lý công việc rất mực dụng tâm, cây ngay không sợ chết đứng, có gì mà phải lo nghĩ? Chỉ phiền hai đệ bấy lâu thay ta tận hiếu bên cạnh phụ thân, chắc hẳn có nhiều điều bất an thôi!

— Huynh đệ trong nhà hà tất phải khách sáo như vậy...

Tào Thực hoàn toàn không nghe ra ẩn ý trong đó.

— Bình Nguyên hầu khải hoàn trở về, chúng tại hạ chúc mừng ngài! - Dương Tu, Đinh Dực cười hì hì lách ra từ trong đám người, - Hầu gia lần này chinh chiến tất đại triển uy phong, chúng tại hạ mong chờ đã lâu, tối nay sẽ làm một tiệc hầu nhỏ, phải nghe ngài kể lại những điều mắt thấy tai nghe mới được.

Tào Phi thấy hai người họ vây lấy Tào Thực không ngớt lời ton hót, cảm thấy lợm giọng như nuốt phải ruồi chết, đang thầm chửi rửa bỗng nhìn thấy trong quân khuôn mặt cười gian của Khổng Quế. Y tưởng rằng hắn tất sẽ chạy đến kiến lễ với mình, nào ngờ hắn chỉ khẽ chắp tay vái chào rồi cũng chạy đến bên cạnh Tào Thực, cầm lấy dây cương trong tay Tào Thực nói:

— Hầu gia cứ việc hàn huyên cùng chư vị bằng hữu, tiểu nhân xin dắt ngựa cho ngài.

— Không dám không dám. - Tào Thực vội chối từ, - Ngài nay cũng đã là chức Kỵ độ úy, tại hạ há dám làm phiền?

Khổng Quế nào để ý nhiều như vậy, giữ chặt lấy dây cương nhất quyết không rời:

— Tiểu nhân chỉ là kẻ vi mạt, may nhờ hậu ân của Thừa tướng và công tử, hầu hạ ngài chẳng phải việc nên làm hay sao? Ai chẳng biết ngài tài đức song toàn, uy danh tứ hải, trung hiếu vô song? Hôm nay tiểu nhân dắt ngựa cho ngài đúng là phúc đức ba đời! Sau này về quê coi như tại hạ có chuyện để khoe rồi...

Tào Phi cúi đầu ủ rũ nghe những lời nịnh bợ ấy, bỗng cảm thấy quen tai đến vậy. Xem ra gió đông đã chuyển sang gió tây rồi!

Tào Tháo đổi xe ngựa ở hành viên rồi vào Nghiệp Thành, dọc đường ông ngồi đoan nghiêm không nhìn xung quanh, cho đến khi tới trước Ngũ quan trung lang tướng phủ mới khẽ động đậy một chút - Ông ngước lên nhìn tấm biển ngạch rồi thở một hơi dài nặng nề! Những kẻ bộc tòng đều nhận ra, sớm muộn ông và Tào Phi cũng sẽ nổi cơn phong ba, nhưng trong lúc này chẳng ai dám nói gì. Dần dần đi đến trước mạc phủ, cửa Tư Mã đã mở sẵn, Tào Tháo bước xuống xe, đưa mắt trông thấy Lã Chiêu đang khẩn khoản quỳ bên thềm, bèn giơ tay chỉ đại môn hỏi:

— Mở cửa lúc nào vậy?

Lã Chiêu không hiểu chuyện gì xảy ra:

— Cung nghênh Thừa tướng khải...

— Ta hỏi ngươi Tư Mã môn mở ra lúc nào!

Tào Tháo chợt nổi cơn thịnh nộ, gầm lên một tiếng. Lã Chiêu rất nhanh trí, vội vàng bẩm báo:

— Hay tin Thừa tướng trở về nên vừa mở cửa. Hơn nửa năm nay Trung lang tướng xử lý công vụ đều dùng cửa bên, chưa từng tự tiện mở ra.

— Được. - Tào Tháo lúc này mới hơi nguôi ngoai, - Phu nhân đã trở về chưa?

— Phụng mệnh của trung lang tướng, một tháng trước đã đón phu nhân trở về.

— Ngươi đúng là câu nào cũng không quên bảo vệ nó.

Tào Tháo xua tay cười nhạt, ngoảnh đầu nhìn lại, xa xa thấy có cỗ xe ngựa dừng trước cửa ngách, vài tên bộc đồng đang khuân vác đồ đạc lên xe. Tào Tháo cảm thấy quái lạ, bèn bỏ lại đám người đang quỳ hầu, men theo chân tường nhẹ nhàng bước đến, khi gần đến nơi mới thấy trên xe chất đầy gia cụ đủ loại, ghế án, hòm quần áo, giỏ nữ trang, ngoài ra còn có mười mấy hộc lụa loại thượng đẳng, đều là những đồ đạc ngày thường chia cho Biện thị, nhưng trước nay bà chưa từng dùng tới.

Thì ra Biện Bỉnh cũng ở đây, đang chỉ trỏ ra lệnh bọn tôi tứ:

— Mau mau mau! Hòm trang sức kia thì chuyển sang đây... nhanh tay lên! Hôm nay Thừa tướng trở về, nếu để ngài ấy biết được thì phiền to!

Ba bốn tên bộc đồng khuân bình phong gỗ và giá kệ vừa bước ra từ cửa sau, bỗng trông thấy Tào Tháo sát khí đằng đằng đứng sau Biện thị, sợ hãi quẳng bình phong xuống đất, vội vàng quỳ rạp xuống lẩy bẩy hô to:

— Tham kiến Thừa tướng!

Biện Bỉnh cũng thất kinh, vội vã quay lại thi lễ, lúc này cũng không tiện gọi là tỷ phu nữa, mặt đỏ au cười nịnh nói:

— Thì ra ngài đã về rồi, mã đáo thành công khải hoàn trở về, mạt tướng...

— Hừ! - Chưa kịp nói xong, Tào Tháo đã nhổ nước bọt vào mặt ông ta, - Ai cho ngươi dám tự tiện chuyển đồ trong phủ? Thảo nào tỷ tỷ ngươi thường ngày ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, thì ra những thứ tốt đều lén sai người chuyển đi cả rồi! Biện gia các ngươi quả là giỏi làm ăn, dám lấy trộm của cả mạc phủ. May mà ta mới đi có vài ngày, nếu đi cả năm không về, chỉ e ngay cả môn lầu cũng bị dỡ đem đến nhà các ngươi rồi! Cái tên mặt dày vô sỉ nhà ngươi!

Biện Bỉnh hãi quá, nước bọt trên mặt cũng chẳng dám lau, chỉ biết cúi đầu nghe chửi.

Tào Tháo càng nói càng tức:

— Ta bảo ngươi xây Đồng Tước đài, hẳn là ngươi cũng bòn rút không ít! Đúng là lòng tham không đáy! Tịnh Châu tự tiện ép dân lao dịch hẳn có liên quan tới ngươi! Lần này ta đã nhìn thấu rồi, các ngươi chẳng kẻ nào tốt đẹp cả, ta ở bên ngoài chinh chiến, còn các ngươi ở nhà gây họa. Các ngươi nhất quyết phải phá hỏng đại sự của lão phu, ép bách tính tạo phản mới cam lòng ư!

Chuyện gia sự quy về gia sự, chuyện quốc sự quy về quốc sự, Biện Bỉnh nghe xong câu này không nhịn được nữa, vội vàng biện giải:

— Thừa tướng e là hiểu nhầm rồi, mạt tướng tuyệt đối không dám...

— Câm mồm! Ta chẳng buồn nghe ngươi nói nữa! - Tào Tháo há lại để cho ông ta phân giải, vung chân đá một tên bộc đồng đang quỳ trước cửa, hậm hực bước lên bậc thềm, - Ngươi khôn hồn đứng đó cho ta, ta tìm tỷ tỷ của ngươi xem bà ta nói gì! Ta phải hỏi xem bà ta quản giáo đệ đệ của mình thế nào, dạy dỗ con cái ra sao? Sau đó sẽ tính sổ với ngươi!

Ông còn chưa kịp bước vào gia môn đã nổi cơn đại nộ như vậy, hôm nay hẳn sẽ khó bề yên ổn đây. Biện Bỉnh quỳ mọp xuống đất:

— Trăm ngàn lỗi sai đều ở tiểu đệ, tỷ phu xin chớ...

Tào Tháo nào có để ý đến ông ta, chẳng buồn quay đầu lại mà xông thẳng vào mạc phủ. Việc Tịnh Châu phản loạn vốn đã khiến cho ông phiền não, những gì mắt thấy tai nghe dọc đường lại càng đổ thêm dầu vào lửa, trong mắt ông lúc này dường như tất cả đang đối địch với mình. Ông chẳng buồn cởi bỏ giáp áo, hằm hằm xông vào trong phủ, đám liêu thuộc, bộc đồng lũ lượt vái chào, ông không đếm xỉa mà đi thẳng đến trước Hạc Minh đường; lại nghe thấy chúng phu nhân đang cười cười nói nói bên trong, còn nghe thoảng đâu đây tiếng tơ trúc, lại càng nổi trận lôi đình, đưa tay vạch ngang rèm cửa, thét:

— Đủ rồi! Ta đang ở ngoài chinh chiến, đám phu nhân các ngươi lại thong dong tự tại như vậy! Ai cho các ngươi tự bày yến tiệc?

Chúng phu nhân giật mình hoảng hốt, những người nhát gan như Tần thị, Đỗ thị còn đánh rơi cả chén, đã bao giờ trông thấy lão gia động nộ như vậy với người trong nhà? Tào Tháo càng chẳng buông tha, chỉ thẳng Biện thị mắng:

— Quy củ suy bại đều do bà mà ra, xem xem con trai mà bà nuôi, còn cả đệ đệ tốt của bà nữa... - Nói được nửa chừng ông bỗng sững lại. Ông phát hiện ra bên cạnh Biện thị còn có một vị phu nhân, hình như không phải là thê thất của mình; những người khác vừa trông thấy ông là vội vàng vái chào vạn phúc, duy chỉ có vị phu nhân này là vội vã quay người đi không thèm nhìn mình, người ấy là ai vậy?

Mặc dù không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng Tào Tháo đã đoán được bà ta là ai. Bởi vì dáng hình quá đỗi thân thuộc, dáng hình cần

mẫn, lao khổ trước khung cửi không biết đã xuất hiện bao nhiêu lần trong giấc mơ của ông, mặc dù lưng đã gù hơn đôi chút nhưng ông chắc chắn không thể nhận nhầm. Cơn giận của Tào Tháo thoáng chốc tiêu tan, đầu óc trống rỗng, đôi mắt trân trân nhìn Đinh thị - Bà giờ đã gần sáu mươi tuổi, đầu cũng đã một màu bạc trắng, chẳng khác gì một bà lão quê mùa.

Điện đường bỗng trở nên im ắng, đôi môi Tào Tháo khẽ run, không biết nên nói gì. Khuyên bà ấy ở lại? Đã từng này tuổi rồi, ông thực sự không mở nổi miệng. Đuổi bà ấy đi? Ông cũng không nỡ lòng. Xét cho cùng là người vợ kết tóc của ông, xét cho cùng ông đã phụ lại bà ấy, đã gần đến tuổi mộ niên lại bất chợt gặp nhau, nên mở lời như thế nào đây? Đang trong lúc băn khoản khó xử, Biện thị mỉm cười mở lời:

— Tướng công xin chớ nổi giận, lần trước thiếp ở Mạnh Tân nhiễm bệnh, có vị lão tỷ tỷ này ở cùng thiếp mấy ngày, chịu không ít vất vả. Phi nhi lại phái người đến đón thiếp, thiếp liền mời tỷ tỷ đến phủ chúng ta ở vài ngày để cảm tạ. Vị lão tỷ tỷ này tính tình kỳ lạ, không chịu gặp người lạ, thế nên...

Tào Tháo thấy Biện thị nói đến đó rồi thôi, liệu rằng Đinh thị vẫn không chịu gặp mình, thì ra chỉ đến cùng Biện thị để hàn huyên chuyện cũ, trong lòng vừa cảm thương vừa bối rối. Ông cũng hùa theo Biện thị, ấp a ấp úng:

— Được... được. Vậy mọi người cứ trò chuyện, thay ta khoản đãi cho tốt.

Nói đoạn rụt rè bước ra. Ông mơ màng bước ra giữa vườn, bất giác cảm thấy ấm áp - Thì ra ta đã trách oan chị em Biện thị, bọn họ nhân lúc không có ta ở đây đón Đinh thị đến phủ để chiêu đãi, Biện thị chuyển cả một xe đồ đạc hẳn là để chu cấp cho bà ấy. Để người vợ kết tóc của mình phải nhờ những thê thiếp khác chăm sóc phụng dưỡng, thân làm tướng công như ta đúng thực là thất bại! Không gặp Đinh thị thì thôi, gặp rồi trong lòng ông bất giác lại nhớ đến Tào Ngang. Tào Tháo vừa tiếc nuối vừa hối hận, nếu như Ngang nhi còn sống, há lại đến nông nỗi phu thê ngoảnh mặt, há lại đến nỗi không thể chọn ra một người kế tục xứng đáng? Nếu như Ngang nhi còn sống, đừng nói là trấn thủ Nghiệp Thành, chỉ e ngay cả việc đông

chinh tây thảo cũng có thể thực hiện thay ông. Năm xưa Tào Ngang trong lúc nguy nan đã nhường lại chiến mã, lấy cái chết để báo hiếu, Tào Phi thì gặp lúc phản loạn lại muốn tranh công đoạt lấy binh quyền!

Những gì đã mất mãi mãi là những điều tốt nhất, ông càng so sánh Tào Phi với Tào Ngang, càng cảm thấy Tào Phi không xứng. Nỗi oán phẫn với chị em Biện thị đã tiêu tan, nhưng sự bất mãn với con trai thì càng ngày càng sâu sắc...

HỒI THỨ 123

Ký Châu bất ổn, Tào Tháo chỉ trích Tào Phi

Công nhiên mắng con

Tuy việc tây chinh phải gián đoạn do cuộc phản loạn ở Ký Châu, nhưng Tào Tháo đã thành công trong việc đánh bại chư tướng Quan Trung, đoạt được một địa bàn rộng lớn, lại phái Hạ Hầu Uyên và một số tướng khác chia quân trấn thủ Trường An, lập nên thế "Thái Sơn áp đỉnh" đối với Lương Châu. Giết địch đoạt đất vẫn là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thông qua trận chiến này Tào Tháo đã vãn hồi được uy vọng, cuối cùng ông cũng đã thoát khỏi vũng lầy sau trận đại bại Xích Bích. Tuy nhiên, chiến thắng này không chỉ là một mối đe dọa với kẻ địch, mà cũng là một mối đe dọa với triều đình Hán thất.

Trong lúc Tào Tháo rút quân, dưới sự điều đình của Đổng Chiêu, triều đình liền gửi chiếu mệnh, biểu dương công lao của Tào Tháo; và quyết định hợp nhất thêm mười bốn huyện vào quản hạt của Ngụy Quận, bao gồm huyện Đãng Âm, Triều Ca, Lâm Lự của quận Hà Nội, huyện Vệ Quốc, Đốn Khâu, Đông Vũ Dương, Phát Cán của quận Đông, huyện Anh Đào, Khúc Chu, Nam Hòa của quận Cự Lộc, huyện Nhậm Thành của quận Quảng Bình, huyện Tương Quốc, Hàm Đan, Ích Dương của Triệu Quốc (Triệu Quốc là quận quốc, còn Tương Quốc là huyện); ngoài ra lại phong cho con của Thừa tướng là Tào Vũ làm Đô Hương hầu, Tào Huyền làm Tây Hương hầu. Tào Vũ là đứa con nhỏ tuổi nhất của Hoàn thị, vẫn chưa đến mười tuổi; còn Tào Huyền dù đã đến tuổi nhược quán, nhưng lại do trắc thất Tần thị sinh ra, tính cách tầm thường trầm lặng. Hai vị công tử này tất nhiên chẳng có công lao gì với xã tắc, nên chắc chắn đây chỉ là cách để lấy lòng mạc phủ. Ký Châu là căn cứ địa của Tào Tháo, Ngụy Quận lại là quận đứng đầu của Ký Châu, địa bàn của những châu quận khác sáp nhập vào quản hạt của Ngụy Quận, điều này cũng đồng nghĩa với việc đất đai do Tào Tháo trực tiếp thống lĩnh

càng ngày càng rộng lớn. Tu tạo Nghiệp Thành, năm con được phong hầu, mở rộng địa bàn, Tào gia giờ đã nghiễm nhiên trở thành "nước ở trong nước".

Thế nhưng sau khi trở về Nghiệp Thành, Tào Tháo không hề lấy đó làm vui mừng, việc đầu tiên đang chờ ông giải quyết là những sự vụ sau cuộc phản loạn. Tất cả quan viên của mạc phủ và Ngụy Quận đều tề tựu trong Thính Chính đường, nếu nói đây là một cuộc hội ngộ, chẳng thà nói đây là một buổi diện kiến mà kẻ nào kẻ nấy đều nơm nớp sợ hãi, lắng nghe xử trí của Tào Tháo.

Lưu phủ Trưởng sử Quốc Uyên, Hộ quân Từ Tuyên, Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi và cả Trưởng sử Lương Mậu, Công tào Thường Lâm, năm người quỳ ngay ngắn trước cửa điện đường. Bọn họ là những quan viên chủ chốt trong lần lưu thủ này, bất luận nguyên nhân của cuộc phản loạn là do đâu, bọn họ cũng phải gánh chịu trách nhiệm, thế nên cuộc hội ngộ vừa mới bắt đầu họ đã chủ động đứng ra thỉnh tội. Tào Tháo tay chống soái án, nét mặt trầm tư, chỉ chăm chăm nhìn ra đồng hồ đang nhỏ từng giọt tí tách, hồi lâu không nói. Những thuộc quan khác cũng không dám tùy tiện nói năng, tất thảy đều cúi đầu nín thở, trông chẳng khác gì những pho tượng đất. Trên đại đường hoàn toàn im ắng, bầu không khí căng thẳng bủa vây xung quanh.

Tất cả mọi người đều liệu rằng Tào Tháo chẳng mấy chốc sẽ đập soái án nổi cơn đại nộ, nhưng bọn họ đã nhầm, sau khi trầm mặc hồi lâu, ông chỉ lật giở công văn trên soái án, bình tâm tĩnh khí nói:

— Quốc Trưởng sử, số phản tặc ngươi trình lên phải chăng có sai sót? Ta liên tiếp nhận được quân báo, chỉ một dải Hà Gian quân phản loạn đã có vài vạn, trừ đi số Giả Tín, Tào Nhân đã tru diệt, chí ít đồng đảng của chúng vẫn có hơn vạn, cớ sao ở đây chỉ có vài ngàn?

Quốc Uyên lết lên phía trước hai bước, khẽ giọng nói:

— Xưa nay tướng lĩnh khi phá được định, để khoa trương công lao thường báo nhiều từ một thành mười. Nhưng tại hạ cho rằng cuộc bình loạn lần này khác biệt so với trước kia, thế nên mới chỉnh lý lại đôi chút.

— Có gì khác biệt? - Tào Tháo muốn nghe thử lý do.

— Trước kia chinh chiến là để chinh thảo ngoại khấu, tính nhiều thêm số kẻ địch bị giết để tỏ rõ uy vũ, làm cho đám phản đồ bất trắc phải khiếp sợ. Nhưng Hà Gian nằm trong phong vực của Thừa tướng, bình diệt bọn phản loạn tuy nhanh gọn, nhưng... nhưng... - Quốc Uyên nói đến đây thì vẻ mặt rất khó xử.

— Nhưng sao?

Quốc Uyên run rẩy khấu đầu:

— Tại hạ thầm cảm thấy hổ thẹn.

Thiên hạ đều biết Ký Châu là căn cứ địa của Tào Tháo, nơi đây xảy ra phản loạn có khác gì chứng minh rằng Tào thị thất đức, số lượng phản tặc báo lên càng nhiều bao nhiêu, Tào Tháo càng mất mặt bấy nhiêu. Xưa nay chinh chiến bình loạn đa số đều báo không từ một thành mười để tỏ rõ công lao trấn áp bách tính, Quốc Uyên lại xử trí ngược lại đạo lý đó, đừng nói là hư báo số lượng, mà ngay cả những kẻ ban đầu bị Giả Tín quy là phản đảng cũng phải hết sức cân nhắc, phàm những kẻ đáng dung thứ, đáng thương hoặc mù quáng đi theo, có thể miễn tội thì miễn tội cả. Cố nhiên ông ta làm như vậy nhằm giữ gìn thể diện cho Tào Tháo, nhưng cũng có thể cứu được hơn ngàn sinh mạng.

Tào Tháo bất giác gật đầu:

— “Hiếu học cận hồ trí, tri sỉ cân hồ dũng.”[★] Dụng tâm cân nhắc như vậy cũng coi là vất vả, ngươi đứng dậy đi.

— Tại hạ có tội.

Tào Tháo xua xua tay:

— Tội không phải do ngươi.

— Tạ ơn Thừa tướng khoan dung.

Quốc Uyên đứng dậy thi lễ, đoạn lẩy bẩy đứng vào hàng. Tào Tháo lại nói:

— Từ Hộ quân, ngươi cũng vô tội.

Từ Tuyên vẫn quỳ ở đó không chịu đứng dậy, một mực lắc đầu, giọng thống thiết:

— Thánh nhân có câu: “Nguy nhi bất trì, điên nhi bất phù, tắc tướng diên dụng bỉ tương hỷ?”[★] Thuộc hạ trị quốc bất lực, lúc chiến sự xảy ra lại không thể tự mình xông pha chiến trường, thực sự tội không thể dung thứ.

Những lời ông ta nói đều xuất phát tự đáy lòng, chưa kịp dẫn quân ra chiến trường binh quyền đã bị Tào Phi đoạt mất, thử hỏi viên Hộ quân như ông ta biết giấu mặt đi đâu?

Tào Tháo khẽ mỉm cười:

— Năm xưa lão phu chọn ngươi làm Hộ quân lưu thủ, căn bản không phải vì thấy ngươi có tài trị quân, mà vì muốn dùng cái đức của ngươi. Lần này phản loạn nổi dậy từ dân gian, không phải từ sĩ tốt, có thể thấy ngươi không phụ sứ mệnh của mình. Tiếc là kẻ thống sự không hiểu được dụng tâm của lão phu, vẫn chưa học được nhân đức của ngươi, nếu như được một hai phần như ngươi thì há có sự phản loạn này?

Nhắc đến “kẻ thống sự” tất nhiên là chỉ Tào Phi, xem ra Tào Tháo đã đổ toàn bộ tội trạng lên đầu trưởng tử của mình.

Từ Tuyên nào dám tự tiện thoát thân một mình, vội vàng nói:

— Không phải là lỗi của Ngũ quan trung lang tướng, tất cả là do chúng tại hạ phò tá bất lực...

— Lão phu đã nói không trị tội của ngươi, mau đứng lên!

Tào Tháo không muốn nghe ông ta nói tiếp nữa. Từ Tuyên ngẩng đầu nhìn lên, trông thấy ánh mắt nghiêm nghị của Tào Tháo, không dám tranh biện nữa, đành đứng dậy thi lễ rồi lui vào hàng. Tào Tháo lại chỉ Lương Mậu, Thường Lâm:

— Các ngươi cũng đứng dậy.

— Thừa tướng... chúng tại hạ...

Hai người họ cũng khấu đầu thỉnh tội.

— Lão phu đã nghe nói rồi, hai ngươi phò tá con ta tận tâm tận lực, xảy ra phản loạn các ngươi đều ngăn cản nó thân chinh, thực sự có công, không có tội.

Lương Mậu nào dám lĩnh công lao này, vội đỡ lời cho Tào Phi:

— Ngũ quan trung lang tướng vốn thiên tính thông tuệ, nếu lĩnh binh bình phản ắt sẽ mã đáo thành công, đều do chúng thần hành sự quá thận trọng, chỉ sợ chính sự bị lơ là nên mới khuyên gián ngài ấy chớ nên thân chinh ra chiến trường. Hoàn toàn không có dụng tâm như vậy, thực sự không thể tính là công lao.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Có dụng tâm hay không lão phu đều phải cảm ơn ngươi. Thiên tinh thông tuệ? Ha ha ha! Nếu thực sự để nó lĩnh binh dẹp loạn, không biết bây giờ sẽ loạn đến mức nào nữa.

Đây là những lời trách cứ rõ ràng. Tào Phi quỳ ở dưới nghe vậy vừa sợ hãi vừa ấm ức, thực sự không biết phụ thân cớ sao lại coi thường mình đến vậy, tại sao lại võ đoán rằng mình không thể bình được phản quân.

Thường Lâm cũng muốn khuyên giải đôi lời, nhưng bị Tào Tháo cắt ngang:

— Lão phu bảo vô tội là vô tội, các người đứng lên cả cho ta!

Lương Mậu, Thường Lâm không tiện trái lời, đưa ánh mắt áy náy nhìn Tào Phi, đoạn đứng dậy lui cả vào hàng.

Thính Chính đường rộng lớn chỉ còn mình Tào Phi quỳ dưới đất, Tào Tháo cũng không vội trút giận, chỉ lặng lẽ mở công văn đọc, giọng âm trầm:

— Ngươi quỳ sang một bên cho ta, đợi ta xử lý xong công vụ rồi tính sổ với ngươi...

Chỉ một câu mà tất cả thần liêu đều nhất tề quỳ rạp xuống:

— Xin Thừa tướng nguôi giận, khoan thứ cho trung lang tướng đại nhân!

— Khoan thứ? Lão phu có thể tha cho nó một lần, há có thể lần nào cũng tha? - Tào Tháo sắc mặt càng nghiêm, - Việc này không liên quan tới các ngươi, đứng cả dậy cho ta!

Tình thế như vậy ai dám mặc kệ không quản? Mọi người nhất tề khấu đầu, thỉnh cầu Tào Tháo khoan thứ cho Tào Phi, không ai đứng dậy. Tào Tháo thấy tình cảnh này lại càng không vui, ném quyển trúc trong tay xuống, nghiêm giọng quát:

— Ta bảo các ngươi đứng dậy, không nghe thấy sao? Lẽ nào các ngươi đều nhận được vài hòm gấm lụa từ nó nên mới nói đỡ cho nó?

Nghe vậy ai nấy đều giật mình thảng thốt - Lần trước Tào Phi gửi lễ vật đến cho quần liêu, quá nửa những kẻ đang có mặt đều đã nhận lấy, chẳng phải vì tham chút gấm lụa đó, mà là không dám đắc tội với Tào Phi. Nay Tào Tháo nói toạc việc này ra, nếu cố đấm ăn xôi không khéo sẽ bị khép vào tội danh tư thông với công tử, kéo bè kết đảng, thế nên tất thảy đều nhất loạt đứng phắt dậy như có kim châm, không dám hé răng nói gì nữa.

Tào Tháo cuối cùng đã nổi cơn đại nộ với Tào Phi:

— Ngươi tưởng rằng những việc đó ta không biết sao? Thân là nhi tử của Thừa tướng mà lại đi hối lộ quan viên của mạc phủ, triều đình, không tiếc công sức mua chuộc nhân tâm, tưởng rằng làm như vậy là có thể đảm bảo việc ngươi sẽ kế thừa cơ nghiệp của phụ thân ngươi? Toàn là những cái tài trộm gà cướp chó, chưa học được cái gì đã học được trò đoạt doanh tranh quyền rồi! Tiếc thay, lão phu cần người công trung thể quốc, thành tâm nhậm sự, chứ không phải những kẻ giậu đổ bìm leo, tham lam vụ lợi!

Tào Phi quỳ ở một bên, hai tay bấu chặt xuống nền gạch, đầu cúi sát đất. Ngay cả những chuyện bí mật như vậy mà phụ thân cũng lôi ra lột trần trước mặt văn võ bá quan, y sao có thể chịu nổi?

Tào Tháo dần áp chế được lửa giận, vừa chậm rãi bước xuống vừa nói:

— Ngươi giờ cũng đã hơn hai mươi tuổi, lão phu vốn muốn giữ thể diện cho ngươi, nào ngờ ngươi lại không biết điều hay lẽ phải. Triều đình ban cho ngươi chức quan, ngươi không vội thảo biểu tạ ơn mà lại dẫn theo bằng hữu du hý Nam Bì, ngươi chẳng những không coi triều đình ra gì, mà cũng chẳng coi kẻ làm cha như ta ra gì? Những kẻ cùng ngươi đi Nam Bì ta đều biết cả, rặt một đám không ra gì. Các ngươi ngấm ngầm bàn bạc với nhau những gì? Nói!

Đắc quan xuất du là thực, nhưng Tào Phi chỉ cùng chúng bằng hữu đi hàn huyên thưởng nguyệt, Tào Tháo lại nói rằng y ngấm

ngầm bàn bạc, quả thực là oan uổng. Ký thất Lưu Trinh, Nguyễn Vũ đều đi cùng trong lần xuất du Nam Bì, định bụng bước ra nói lời công đạo, nhưng chỉ sợ chuốc họa vào thân, lại bị Tào Tháo nói là những kẻ không ra gì, sợ đến nỗi sắc mặt trắng bệch, toàn thân cứng đờ. Tào Phi bị oan không biết bao biện ra sao, lòng dạ rối bời, chỉ khổ sở biện bạch:

— Phụ thân, tuyệt đối không có chuyện đó, tuyệt đối không...

Tào Tháo nào chịu nghe y giải thích, tiếp tục gằn giọng:

— Đậu Phụ kia được lợi lộc gì của ngươi, suốt ngày ở bên ta lải nhải nói lời hay ý đẹp cho ngươi, lần này chinh chiến hắn không may vong mạng, lão phu vốn có ý truy thưởng, nhưng vì duyên cớ của ngươi, lão phu quyết định không truy biểu hắn nữa. Để cho những kẻ đầu óc nông cạn kia chớ nghĩ rằng theo ngươi sẽ có lợi, rồi cứ thế nịnh bợ ngươi! Còn với những kẻ cá mè một lứa với ngươi, ngươi cứ chờ xem, bọn chúng cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!

Tào Phi vừa buồn vừa bực, chuyện của Đậu Phụ thì nhỏ, nhưng ngày sau ai dám phò giúp y nữa đây? Tào Tháo làm như vậy có khác gì tuyệt đường giao tế của y!

Tào Tháo càng nói càng tức, chỉ thẳng vào mặt Tào Phi mà chửi:

— Lão phu năm lần bảy lượt bao dung cho ngươi, giáo huấn ngươi, ngươi nào có để lọt tai? Ta tọa trấn Ký Châu bảy năm, tự thấy mình chưa có chỗ nào bạc đãi bách tính. Ngươi nhậm sự chưa đầy nửa năm đã để xảy ra loạn, không phải do ngươi thất đức thì còn do đâu? Tên phản đồ Điền Ngân kia vốn là hào tộc đất Hà Gian, Tô Bá chẳng qua chỉ là một tên tá điền! Kẻ làm cha là ta đây thực lòng khâm phục ngươi, chỉ chưa đầy nửa năm mà ngươi đã đắc tội với tất cả hào tộc cho đến dân đen, ngươi thực là tài giỏi! May mà ngươi chỉ là con ta, nếu sinh ra trong hoàng gia, ngồi trên thiên hạ, há chẳng phải cả thiên hạ rồi sẽ nổi loạn? Khi ngươi còn nhỏ ta đã không thể yên tâm, lúc đọc sách thì chẳng chuyên tâm, chỉ hùa theo đám huynh đệ cưỡi ngựa săn bắn, lúc nào cũng chăm chăm vụ lợi, người khác săn thì ngươi cướp về nói rằng của mình. Khi công hạ Nghiệp Thành ai nấy đều bận rộn quân vụ, chỉ có mình ngươi tự ý

xông vào Viên phủ đoạt nữ nhân của kẻ khác, tầm hoa vấn nguyệt, thảnh thơi đắc ý...

Những chuyện chẳng đầu chẳng cuối đều bị lôi ra cả, những người có mặt ai nấy đều sững sờ kinh ngạc. Ngay cả chuyện hồi nhỏ đọc sách, săn bắn ông cũng nhớ ra, còn cả chuyện Chân thị cũng bị lôi ra bêu riếu, đó là những chuyện năm nào rồi? Toàn là những việc gia vụ vặt vãnh, còn người phải chịu trách nhiệm cho lần phản loạn này rốt cuộc là ai? Rõ ràng Tào Tháo nãy giờ không phải là giáo huấn mà chỉ đang trút giận, đổ hết những điều bất mãn bao năm cùng với nỗi u uất sau thảm bại Xích Bích lên đầu Tào Phi.

Tào Phi không ngờ rằng mình lại biến thành hình nhân thế mạng, cho rằng phụ thân đang đem tất cả tội vạ trên thế gian đổ lên đầu mình, chỉ biết liên tục dập đầu thỉnh tội, không biết nói gì hơn.

Tào Tháo mắng chửi té tát không thôi, những chuyện lông gà vỏ tỏi cũng nhớ ra, tiếp đến lại nhìn ra chiếc đồng hồ ngoài điện đường, nhìn từng giọt nước đang chảy tí tách nói giọng lạnh lùng:

— Một đời người ngắn ngủi biết mấy? Thời gian thoáng chốc đã qua, ta đã già rồi, nhưng ta phải tìm một người kế tục có tài cán siêu quần, một kẻ bất tài vô đức như ngươi ngày sau há có thể làm nổi tích sự gì? Nếu như Ngang nhi, Xung nhi còn sống, há có thể đến lượt một kẻ như ngươi? Những đứa con đáng thương của ta...

Kỳ thực nói cả nửa ngày, lúc này mới quay về chủ đề chính. Tào Tháo trong lòng vẫn nhớ đến Tào Ngang, Tào Xung, thế nên mới nhất nhất phóng to những lỗi lầm của Tào Phi, điều ông không ưa chỉ là tính cách của Tào Phi, còn luận về việc đối nhân xử thế cũng chẳng có gì to tát, các bậc phụ mẫu trên thế gian này nào có ai không thiên vị.

Biện Bỉnh đã không nghe lọt tai được nữa, cũng vì thấy cháu trai đã thay mình gánh tội trong việc tu tạo Đồng Tước đài nên trong lòng thực sự bất nhẫn, bèn lấy thân phận là cữu phụ đứng ra khuyên giải:

— Thừa tướng xin hãy nguôi giận, đại công tử cần cù hiếu đễ, chưa từng có tội...

Chưa kịp nói xong Tào Tháo đã quay phắt lại nạt:

— Ngươi thân làm cữu phụ cũng thật giỏi, quả nhiên nói thay cho cháu mình, việc Tịnh Châu bắt dân lao dịch ta vẫn còn chưa tính sổ với ngươi! Đám tiểu tử này từ bé đến lớn đều được ngươi dỗ nịnh, ngươi đã bao giờ dạy cho chúng điều hay lẽ phải? Cả ngày chỉ biết dẫn chúng chơi bời trác táng, khiến chúng chẳng biết thế nào là trời cao đất dày, nay sinh ra họa, ngươi còn mặt mũi nào đứng ra nói đỡ!

Ông tuôn một tràng khiến Biện Bỉnh vuốt mặt không kịp. Hôm nay quả thực Tào Tháo có chút quá đáng, chuyện nước chuyện nhà đều lôi ra nói, không những thế còn chẳng nể nang người nhà. Ngay cả cữu phụ đứng ra khuyên cũng vô ích, người khác nào dám tùy tiện xen vào, ai nấy chỉ biết nhìn nhau câm lặng. Tào Tháo thở dài thườn thượt đi đi lại lại, không biết vì sao lúc này Tào Phi càng cúi đầu nhận tội, Tào Tháo lại càng bực bội, toan tước chức Ngũ quan trung lang tướng của y.

Đột nhiên có một giọng thâm trầm cất lên:

— Thừa tướng, thuộc hạ có một lời mong ngài suy xét.

Chúng nhân đều cảm thấy quái lạ - Kẻ nào dám lên tiếng trong lúc này? Mọi người đều đưa mắt liếc qua, chỉ trông thấy một viên quan tuổi độ năm mươi, vận bộ áo đen bước ra khỏi hàng. Người này tuy là văn sĩ nhưng mắt hổ hàm én, tướng mạo uy phong, giọng nói hùng trầm trấn kinh tứ tọa, chính là Ngụy phủ Tây tào duyên Thôi Diễm.

— Đây là chuyện phụ tử nhà ta, ngươi có gì cần nói?

Tào Tháo biết ông ta là một người thẳng tính. Thôi Diễm chậm rãi bước tới trước vài bước, chắp tay đáp:

— Thừa tướng thân gánh trọng trách của thiên hạ, há lại có chuyện gia sự tầm thường? Năm ngoái công tử cũng từng phái người tặng gấm lụa cho thuộc hạ, thuộc hạ không dám lĩnh nhận, việc này Thừa tướng cũng đã biết. Thế nên thuộc hạ tuyệt đối không có ý bênh vực, những lời cần nói mong Thừa tướng suy xét!

Tào Phi thấy Thôi Diễm cất lời, tim như muốn nhảy cả ra ngoài, ông ta theo phe của Tào Thực, ắt sẽ nhân cơ hội này dâng lời xàm ngôn, tát nước theo mưa.

Tào Tháo chỉ thở dài một tiếng:

— Ngươi nhất quyết muốn nói, vậy hãy nói đi.

— Vâng. - Thôi Diễm cúi lưng đáp, - Ở chức vị nào thì trung thành với chức vị đó, Ngũ quan trung lang tướng thân gánh trọng trách lưu thủ, trong thời gian ngài ấy cai trị, Ký Châu sinh loạn, bất luận nguyên nhân do đâu, việc này thực sự cũng khó thoát can hệ.

Nghe đến đây Tào Phi toát mồ hôi hột, liệu rằng ông ta sẽ không tiếc lời công kích mình. Nào ngờ nói đến đây, ông ta bất chợt đổi giọng:

— Nhưng... loạn ở Hà Gian căn nguyên ở đâu, lẽ nào Thừa tướng không hay? Lần trước thuế má tăng vọt, sĩ dân bất mãn thế nên sinh oán, lại cộng thêm việc Thừa tướng lĩnh binh ra ngoài, Ký Châu trống rỗng, thành ra bọn phản đồ mới có cơ hội sinh sự từ trong, trung lang tướng phần nhiều là vì giám sát bất lực. Hơn nữa, bình tâm mà nói, Thừa tướng đã thực sự giao lại quyền bính cho ngài ấy chưa? Tất cả những trọng thần lưu thủ đều có quyền hành nhất định, bản thân trung lang tướng sao có thể làm chủ? Thừa tướng phủ, Ký Châu phủ, Ngũ quan trung lang tướng phủ, công việc ở ba nơi đều đổ cả lên đầu một mình ngài ấy. Thứ cho thuộc hạ nói thẳng, ngay cả Thừa tướng ngài hẳn cũng chưa từng vất vả như vậy! Sao có thể đem tất cả tội lỗi đều quy về cho trung lang tướng được?

Nếu là kẻ khác tuyệt đối sẽ không dám nói những lời này, duy chỉ Thôi Diễm xưa nay đã nổi danh công minh chính trực, thế nên lời lẽ ngay thẳng, có tình có lý, không hề thiên vị.

Tào Phi thực sự không dám tin, Thôi Diễm lại đang nói hộ cho mình, không những vậy câu nào câu nấy nói rõ yếu hại, dường như đều xuất phát từ tâm can. Trong thoáng chốc y chợt muốn khóc, nếu như không phải đang quỳ trên đại đường, y sớm đã nước mắt giàn giụa rồi. Y ý thức được rằng mình đã sai, sai trầm trọng, Thôi Diễm quả như lời Ngô Chất từng nói, là một bậc sĩ phu công trung thể quốc. Một viên đại thần thực sự sẽ mãi mãi đứng về phía công lý, không bao giờ vì kết thân với ai đó mà thay đổi lương tâm công chính của mình. Đường dài mới biết ngựa hay, y từ sợ hãi chuyển sang bi ai, lại từ bi ai chuyển sang thông hận, hận mình con mắt

thiển cận, tưởng rằng dùng một chút ân huệ là có thể lung lạc thế nhân, thực sự đã đánh giá sai những vị đại thần này rồi, coi mọi chuyện trong thiên hạ thật quá đơn giản.

Cũng vì Thôi Diễm trước nay công tâm chính đạo, thực sự cầu thị, nên những lời ông ta nói khiến cho Tào Tháo hoàn toàn câm lặng, cái gan vuốt râu hùm này quả là không phải người thường có được. Thôi Diễm thấy Tào Tháo thở hổn hển không hề phản bác, lại quay người nói với chư thần:

— Vừa nãy Thừa tướng nói rằng trung lang tướng trăm việc bất thành, còn ta lại cả gan nói những điều ngài ấy đã làm được. Mấy ngày trước Mao đông tào điều tộc đệ của tại hạ là Thôi Lâm làm biệt giá Ký Châu, trung lang tướng nói rằng như vậy là tự tư vụ lợi. Câu này nói rất hay! Chúng ta thân làm quan đều phải nhất mực cẩn trọng, câu nói này của công tử không đơn thuần là vì chính sự của mạc phủ, vì kỷ cương của triều đình, mà cũng là vì danh tiết của Thôi thị ta. Nửa năm nay trung lang tướng thành tâm nhậm sự, ngày đêm lo nghĩ việc công, chưa từng có lấy một lúc an nhàn, mọi người đều đã chứng kiến, há có thể vì một lỗi lầm mà che lấp trăm điều công lao?

Mao Giới biết rõ mọi chuyện hơn Thôi Diễm, nhưng phàm mọi chuyện đều nên tốt khoe xấu che, Thôi Diễm đã coi chuyện kia là ý tốt của Tào Phi, ông ta cũng không tiện phản bác.

Chỉ cần có một người dám đứng ra nói lời trượng nghĩa, những người khác cũng dễ nói hơn.

Quốc Uyên lập tức tiếp lời:

— Thôi tây tào nói rất đúng, tại hạ ngày ngày cùng trung lang tướng xử lý công vụ, nửa năm nay chính sự bất luận to nhỏ thế nào, ngài ấy cũng cân nhắc thận trọng mới đưa ra định luận. Không ngại phiền hà, cúc cung tận tụy chính là điều hơn người của trung lang tướng. Bây giờ nghĩ lại trước kia ban bố thuế mới, trung lang tướng cũng từng dặn dò chúng tại hạ phải cẩn thận hành sự, tránh nảy sinh biến loạn, nếu như chúng tại hạ lưu ý hơn thì chưa chắc đã có cuộc phản loạn này.

Chúng nhân lũ lượt gật đầu - Quốc Uyên nói quả không sai, luận về tài cán Tào Phi kém xa phụ thân của mình, nhưng đức tính cần chính thực cán, chăm chỉ tận tụy thì ai nấy đều đã được chứng kiến.

Ngay cả Từ Tuyên cũng đứng ra nói:

— Hà Gian đột nhiên xảy ra biến loạn, trung lang tướng mặc dù có chút tiếm quyền nhưng đã quyết đoán phút chốc, lại lệnh cho quân Tiên Ti chặn địch ở U Châu, tránh cho đại sự xấu thêm. Thừa cơ hành sự quyết đoán như vậy cũng có thể coi là không phụ lòng Thừa tướng.

Mấy vị đại thần này đều là những bậc chính nhân quân tử, họ tuyệt đối không tùy tiện can gián, nếu đã nhất trí khuyên ngăn như vậy thì rõ ràng là Tào Phi chí ít đã chứng minh rằng mình đủ tư cách trong lòng bọn họ. Những người khác cũng khe khẽ hùa theo phụ họa, Lương Mậu, Thường Lâm đều là thuộc liêu của Tào Phi, nến lúc này không tiện đỡ lời cho y, chỉ gật đầu tán đồng. Tào Phi đã vững dạ hơn nhiều, thấy cảnh này lại càng cảm động không thốt nên lời. Trên thế gian này ai mới thực sự đối xử tốt với mình? Thường ngày thấy những vị đại thần này không hay nói cười, nhìn qua thì thấy lạnh lùng, khó giao thiệp, nhưng đến thời khắc quan trọng lại chỉ có bọn họ dám nói lời trực ngôn trượng nghĩa. Mãi đến lúc này y mới hiểu ra rằng, phụ thân đã bỏ tâm sức chọn cho mình những cánh tay thực sự đắc lực, không hề có ai cố ý đối đầu với y mà chỉ tuân theo chức trách sở tại. Những viên đại thần trung trinh này không chỉ chỉnh đốn những lỗi lầm của Tào Phi, mà cũng đang chỉnh đốn sự thiên lệch của Tào Tháo.

Tào Tháo không còn gì để nói, chỉ cảm thấy lồng ngực như bị một tảng đá đè nặng, thở từng hơi ngắn khó nhọc - Thân làm Thừa tướng há lại không thấu hiểu sự việc? Nhưng đối với trận lôi đình khi nãy, ngay cả bản thân ông cũng cảm thấy không thể hiểu nổi, có sự bất mãn chất chứa bao lâu với Tào Phi, có tâm thái bực bội sau lần phản loạn vừa rồi, chỉ e phần nhiều là do từ sâu trong tâm khảm, xưa nay ông không hề coi trọng Tào Phi. Đặc biệt là trải qua một lần tây chinh, dường như ông lại ký thác càng nhiều sự kỳ vọng vào Tào Thực. Rốt cuộc ông hy vọng người con nào sẽ kế vị, ngay cả bản thân ông cũng không rõ nữa. Nhưng lời của Thôi Diễm thực sự có

lý, trên thực tế Tào gia đã gánh trên vai trọng trách của thiên hạ, việc gia đình đã không chỉ là việc gia đình bình thường nữa, mà còn liên quan đến vận mệnh của cả thiên hạ, có những việc ngay cả bản thân ông cũng không thể làm chủ được. Tào Phi thân là trưởng tử cũng không phải là trưởng tử bình thường, xét từ một tầng ý nghĩa nào đó, y đã là người kế tục chính thống theo quan niệm của Nho gia, nếu nói những vị đại thần trọng yếu này nhận ra chút ít tài cán từ y, chỉ e phần nhiều là do trọng thị thân phận của y. Đối với một gia tộc không phải là vua cũng chẳng phải là thần tử như Tào gia mà nói, đã không thể tránh khỏi việc bị thẩm thấu bởi quan niệm chính thống về lễ pháp của Nho gia, tông pháp chế bỗng trở thành sự bảo vệ hữu hiệu nhất của Tào Phi, ngay cả Tào Tháo thân làm phụ thân kiêm Thừa tướng cũng khó có thể thay đổi điều này...

Tào Tháo nhìn quanh mấy vị đại thần đang chụm đầu ghé tai, thì thầm to nhỏ xung quanh, lại nhìn nhi tử đang câm lặng phủ phục dưới đất, cơn giận bỗng nhiên nguôi ngoai, ngược lại ông còn cảm thấy buồn cười - Thân làm thần tử nhưng nắm trong tay đại cục của thiên hạ, giữ binh mã còn nhiều hơn cả triều đình, ở trong một tòa phủ đệ còn lớn hơn cả hoàng cung, tuyển chọn quan lại trọng tài chứ không trọng đức, có thể coi ông là kẻ phản đồ lớn nhất trên thế gian, ấy nhưng ngay cả một người như ông cũng không thể thoát khỏi sự gò bó của chính thống và lễ pháp. Ông không muốn thần liêu giữ tấm lòng trung với triều đình mà chỉ muốn họ trung thành với mình, trung thành đi trung thành lại vẫn không tránh khỏi quay về tục lệ cũ, vua chẳng phải vua thần chẳng phải thần, rốt cuộc là nên bắt thuộc hạ an thủ lễ giáo, hay bảo họ vứt bỏ lễ giáo? Trên thế gian này liệu còn có ai tự mâu thuẫn với chính mình như ông không? Tào Tháo nghĩ đến đây bất giác cười khổ, cười sự bất lực của chính mình; nhưng ông chỉ bật cười hai tiếng, rồi bỗng thấy đất trời quay cuồng, đầu óc đau buốt, lùi lại mấy bước ngã phịch xuống đất.

— Thừa tướng lại đau đầu rồi! Mau gọi Lý Đương Chi đến!

Cả thần liêu lẫn Tào Phi đều hoảng hốt, vội vàng chạy đến kẻ dìu người đỡ, đại đường thoáng chốc trở nên hỗn loạn. Vị Thôi tây tào đang ăn nói khảng khái hùng hồn bỗng bị người người chen lấn xô đẩy, ngã ngay xuống đất...

Thế sự nhiễu nhương

Tào Tháo nằm trong Hạc Minh đường, uống xong bát thuốc do Lý Đương Chi nấu, lại đắp khăn lạnh lên đầu, ông không còn nửa mê nửa tỉnh như khi nãy nữa. Triệu thị và Lý thị quỳ hầu ở hai bên trái phải, một người lau trán, một người chải tóc cho ông. Biện thị thì không nói lời nào, bế Tào Hùng ngồi nhìn từ xa, không ngớt thở dài buồn bã - Tào Phi là con trai bà, bà cũng không tiện nói gì. Triệu thị, Lý thị đều là người thông minh, chỉ liếc mắt thôi cũng có thể lấy lòng người khác, đi cùng với phu nhân sang đây há lại không hiểu đạo lý gì? Tay thì hầu hạ Tào Tháo, còn miệng không ngớt lời nói tốt cho Tào Phi, thêm mắm dặm muối, kể lể rằng nửa năm nay Tào Phi đối đãi với chư vị phu nhân thế nào, chăm sóc quan tâm đến huynh đệ ra sao. Tào Tháo ở tiền đường bị Thôi Diễm khuyên giải một lượt, ở hậu đường lại bị hai sủng thiếp can ngăn, nộ khí đã tiêu giải đi phần nhiều, chỉ thẫn thờ đưa mắt nhìn Biện thị.

Biện thị biết rõ trong lòng ông đang nghĩ gì, nhưng vẫn cố ý không nhìn ông, chỉ khẽ khàng vỗ lưng Tào Hùng. Tào Tháo nhìn bà hồi lâu, cuối cùng không kìm được, hỏi:

— Nàng thân làm mẹ, thử nói xem trong số những đứa con nàng nuôi, đứa nào tốt nhất?

Biện thị thuận miệng đáp:

— Ai tốt nhất sao?... Thiếp nghĩ Hùng nhi là tốt nhất, không gây tai chuốc họa, cũng chẳng khiến tướng công bực mình, lúc nào cũng khiến người ta yêu quý.

Tào Tháo bất giác cười khổ:

— Nàng hiểu ta muốn hỏi gì nhưng lại không chịu trả lời. Nàng bảo Hùng nhi tốt nhất, nhưng đứa nhóc lắm bệnh này liệu có làm nên đại sự? Nàng đúng là không chịu nghĩ cho ta...

— Thiếp không chịu nghĩ cho tướng công? - Biện thị chợt thấy sống mũi cay cay, - Đã khi nào chàng nghĩ cho thiếp? Bọn chúng có đứa nào là không chui ra từ bụng thiếp? Thiếp nào có thể nói đứa này tốt, đứa kia không tốt? Những người làm mẹ trên thế gian này đều giống nhau cả, chỉ mong con cái của mình hòa thuận, còn thành

đại nghiệp hay không là chuyện của nam nhi các chàng. Nếu như chàng thực sự hiểu điều đó thì không nên hỏi thiếp, cứ coi thiếp như một mụ câm là được...

Nói xong nước mắt đã lăn dài trên má. Biện thị cũng là bậc nữ trung hào kiệt, năm xưa Tào Tháo rời khỏi Lạc Dương cử sự, bà thân lâm hiểm cảnh, khổ sở đến mấy cũng không nhỏ một giọt nước mắt, vậy mà nay lại vì chuyện của con cái mà sầu khổ đến vậy, đúng là trên thế gian này, gia sự còn khó quyết hơn cả quốc sự.

Thấy bà khóc Tào Tháo cũng không tiện hỏi tiếp, tự vấn lương tâm rằng đối với Biện thị, ông chỉ có sự cảm kích. Sinh con dưỡng cái tạm không nhắc đến, chỉ riêng việc bà chăm sóc Đinh thị đã đủ để khiến Tào Tháo nhìn bằng con mắt khác. Tuy rằng trên thế gian này, phu thê không cần khách sáo, nhưng xét cho cùng vẫn sẽ có người này nợ ân tình của người kia, cả cuộc đời ông đã nợ Biện thị quá nhiều, hà tất phải đem chuyện con cái ra để khiến cho bà thêm phần phiền não? Nghĩ đến đây, Tào Tháo âm thầm thở dài.

— Ôi trời, lão tỷ tỷ của ta, sao lại thế này? - Biện Bỉnh bỗng cười nói bước vào, ông ta thân phận người nhà nên đám nha bộc không dám ngản bước, - Có phải do hai vị muội muội đây hầu hạ tỷ phu nên khiến tỷ nổi cơn ghen chăng?

Câu nói này khiến Triệu thị, Lý thị bất giác mỉm cười.

— Ghen cái gì! - Biện thị đang sụt sịt cũng phải bật cười, - Đệ cũng đã chừng này tuổi đầu rồi mà mồm miệng vẫn chẳng ra đâu. Chẳng trách tỷ phu của đệ không cho đệ thăng quan, mau về giữ cái chức Biệt bộ tư mã di!

Tào Tháo cũng buồn cười, bèn đáp lời:

— Hai tỷ đệ các ngươi chớ vờ tung hứng cho người khác xem, ta đã phong cho Biện gia các ngươi làm Đô Hương hầu, thân làm nội đệ của Tào mỗ mà còn không biết đủ sao? Nếu chê bổng lộc ít, các ngươi cứ lén đem của cải ở phủ này về nhà mẹ đẻ là được rồi!

Tuy chỉ là câu nói đùa nhưng cũng thể hiện tâm tư của Tào Tháo, ông không muốn giao cho ngoại thích quyền bính quá nhiều. Ví như chuyện của các con, chỉ kể riêng với Biện thị thì còn được,

nếu như cả nhà bọn họ cùng can dự vào việc này, sớm muộn sẽ thành đại loạn!

Biện Bỉnh vốn góp nhiều công lao, nghe tỷ phu nói vậy bất giác hơi chạnh lòng. Nhưng xét cho cùng ông ta đến đây để hòa giải nên không tiện nói gì thêm, bước đến cạnh giường cười nói:

— Tỷ phu của tại hạ ơi, nói cũng nói rồi, cáu cũng cáu rồi, mau bớt giận đi thôi. Nếu ngài lại sức rồi xin hãy bước ra ngoài mà nhìn, Tử Hoàn dẫn theo mười mấy tên tiểu tử đang quỳ ở ngoài kia kia. Chúng thần đều đang chờ hầu, ngay cả Trình Dục xưa nay vốn không lộ diện cũng đến rồi. Đổng Chiêu, Viên Hoán vừa từ bên ngoài về đến đây, không hiểu sự thể ra sao cũng đang quỳ đợi ở ngoài.

— Ây dà...

Tào Tháo thở dài, con cái nhiều cũng thật phiền phức, đứa lớn thì ngoài hai mươi, còn đứa nhỏ như Tào Cổn con của Tống thị, Tào Cức con của Lưu thị, đều chưa đầy mười tuổi. Tạm thời không luận bàn chuyện hôm nay phải oán trách ai, phụ thân có bệnh, các con đều ở bên ngoài chờ, tháng Chạp trời lạnh bỗng sinh bệnh há lại không khiến cho người ta khó chịu? Cơn giận của Tào Tháo đã nguôi ngoai từ lâu:

— Bảo mọi người lui cả đi, chuyện hôm nay ta chẳng trách ai cả. Đệ thay ta chuyển lời cho Tử Hoàn, bảo nó chớ nên lo nghĩ, nếu là lỗi do nó thì ngày khác ta sẽ lại tìm... Coi như hôm nay ta hồ đồ vậy.

Ông không tiện mở lời xin lỗi con mình, nhờ một người thân cận chuyển lời cũng thỏa đáng rồi.

— Được ạ! - Biện Bỉnh cười sảng khoái, quay người định đi.

— Đợi đã. - Tào Tháo gọi ông ta lại, - Đệ gọi Trình Dục vào đây, Viên Hoán, Đổng Chiêu cũng gọi cả vào. Còn nữa... lúc nãy ở ngoài kia ta có mắng đệ vài câu, đệ chớ nên để tâm. Vài hôm nữa đệ sắp xếp cho mọi người đến Đồng Tước đài thăm thú cho khuây khỏa, cũng coi như ta thưởng cho mọi người đã vất vả hơn nửa năm nay. Khó khăn lắm mới thắng được một trận, chớ nên để mọi người mất vui.

— Coi huynh nói kìa, nghe thật khách sáo.

Biện Bỉnh tuy nói vậy, nhưng sống cùng với vị tỷ phu hỷ nộ thất thường, hơn nửa đời người vừa lo nơm nớp lại chẳng được thăng quan, khổ hay sướng chỉ mình ông ta hiểu. Sắp có ngoại thần bước vào, gia quyến không tiện lưu lại, Biện Bỉnh bế lấy đứa bé, dẫn theo hai vị thê thiếp lui ra sau bình phong. Không lâu sau, Trình Dục cùng hai người nữa bước vào, ai nấy đều hỏi han cặn kẽ bệnh tình của Tào Tháo.

— Không hề gì, các ngươi ngồi đi. - Tào Tháo gượng dậy, kéo tay Trình Dục ngồi xuống bên cạnh mình, - Lần này dẹp loạn, ngươi đã vất vả rồi.

Trình Dục lại đáp:

— Tại hạ bất tài chuốc thêm phiền toái cho công tử, thực lòng hổ thẹn.

— Vậy sao? - Tào Tháo bỗng cười tươi rồi lấy lại vẻ trầm ngâm, - Tử vi phụ ẩn, phụ vi tử ẩn, chính là như vậy.

Trình Dục giật mình kinh hãi, ông có nằm mơ cũng không nghĩ được rằng những lời nói riêng giữa hai người lại bị Tào Tháo biết được. Tuy nhiên, nghĩ lại thì không hề kỳ quặc, bởi vì đám Triệu Đạt, Lư Hồng thám thính dò hỏi khắp nơi, có chuyện gì mà ông không biết? Ngay cả với con trai mình mà cũng phải giở tâm kế thế này, thực là đáng sợ! Nghĩ đến đây, Trình Dục toan quỳ xuống thỉnh tội, nhưng tay đang bị Tào Tháo nắm chặt, không thể động đậy, đành cúi đầu nói:

— Tại hạ nhất thời hồ đồ, ăn nói lung tung, xin Thừa tướng thứ tội!

Tào Tháo lắc đầu đáp:

— Ngươi lo nghĩ cho phụ tử ta, lão phu cảm tạ ngươi còn không kịp, sao lại nói là có tội đây? Ngươi tuy cầm quân dẹp giặc, nhưng lại không chỉ thấu tỏ quân kế mà còn giỏi cả cách đối nhân của phụ tử kẻ khác...

Trình Dục thấy câu này lấp lửng, vội đáp lời:

— Đa tạ Thừa tướng không ghi tội của mạt tướng, tại hạ ngày sau tất sẽ nói năng thận trọng.

Há chỉ là nói năng thận trọng, ông ta còn ngầm thề ngày sau sẽ không bao giờ dám quản chuyện của phụ tử họ nữa.

Tào Tháo lại nói:

— Ngươi cũng chỉ có ý tốt, nhưng ta muốn thử thách nhi tử, ngươi lại xuất ngôn chỉ điểm như vậy, há có thể coi đó là tâm kế của nó? Hiện giờ con đã chịu lui về phía sau cha, nhưng xem ra kẻ làm cha như ta lòng dạ hẹp hòi rồi...

— Phàm trong thiên hạ, lời của phụ mẫu luôn đúng.

Trình Dục còn có thể nói gì đây? Có một số chuyện quả thực không phải càng hiểu rõ càng tốt.

Tào Tháo vỗ vai ông ta, giọng cảm thán:

— Năm xưa bại trận ở Duyện Châu, nếu không có ngươi, lão phu há có được ngày hôm nay? Với những lão huynh đệ cùng chung hoạn nạn như ngươi, đừng nói là không làm gì sai, mà kể cả có sai lão phu cũng không thể gia tội.

— Đa tạ Thừa tướng khai ân.

Trình Dục biết ông nói lời hữu ý, điều làm sai mà Tào Tháo nói tuyệt đối không phải là chuyện củaTào Phi, mà là việc ông ta tự xin quy ẩn. Mặc dù Trình Dục tuổi cũng đã già, nhưng vẫn chưa đến mức không thể tòng quân đánh giặc, còn việc dưỡng bệnh rõ ràng là dối trá, rượu ngon ông ta vẫn có thể uống được hai vò kia mà! Lần trước ông ta lấy danh nghĩa đi đưa dâu để gặp mặt Tuân Úc, lưu lại mấy ngày ở Hứa Đô, vốn muốn khuyên Tuân Úc buông xuôi, kết quả lại chẳng đâu vào đâu. Tào Tháo muốn đoạt lấy thiên hạ của nhà Hán, Tuân Úc thì muốn giữ thiên tử Lưu thị, hai người họ ngày càng có khoảng cách, chỉ e sớm muộn cũng sẽ trở mặt với nhau. Đến lúc đó, một vị lão tướng quản có tư cách lớn, có uy vọng lớn như ông ta đứng giữa biết làm thế nào? Nếu có một ngày Tào Tháo ép ông ta phải bày tỏ chính kiến, chống lại Tào Tháo thì khác gì tự chuốc họa vào thân, còn nếu thuận theo sao có thể ăn nói với Tuân Lệnh quân? Lẽ nào cũng phải cùng chịu tội như Tuân quân sư? Thế nên Trình Dục mới dứt khoát giao nạp quyền bính, giả vờ hồ đồ.

Giờ xem ra ông ta giả vờ hồ đồ vẫn chưa triệt để, chỉ vì nói thêm đôi câu với Tào Phi mà làm lộ cả tâm tư của mình, sau này lại càng

khó xử rồi. Tào Tháo biết ông ta đang suy nghĩ điều gì, nhưng xét cho cùng ông ta cũng là bậc công thần từng theo mình lập nên cơ nghiệp, người ta một lòng một dạ như vậy, liệu có thể làm gì được? Đành an ủi vài câu rồi gọi Biện Bỉnh đỡ ông ta ra.

Viên Hoán và Đổng Chiêu vừa đến Nghiệp Thành đã gặp phải chuyện này. Đổng Chiêu đến Hứa Đô xử lý việc Ngụy Quận được gia phong thêm huyện, Viên Hoán thì từ quê hương Trần Quận đến đây. Ông ta giữ chức tại địa phương đã lâu, được coi là một trong những viên tuần lại trứ danh, đôn hành giáo hóa, biểu chương hiếu tiết, rất được lòng bách tính muôn dân. Tào Tháo có ý gọi ông ta đến giao cho chức quan phụ mẫu ở huyện Hứa quê mình, giám sát việc đồn điền, nhưng mấy năm trước xảy ra ôn dịch, Viên Hoán không may cảm nhiễm, về quê dưỡng bệnh hai năm mới khỏi, gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương, nay đến Nghiệp Thành vào phủ đợi nhận chức.

Tào Tháo đang phiền não vì chuyện phản loạn ở Ký Châu, thấy ông ta đến thì mừng như được uống cam lộ:

— Diệu khanh đến đúng lúc lắm, bệnh vừa mới khỏi chớ vội đi nhận chức, hãy đến mạc phủ làm tế tửu.

— Xin nghe theo sự sắp xếp của Thừa tướng.

Viên Hoán đứng dậy thi lễ, trông bộ dạng rất khó nhọc, dường như sức lực vẫn chưa hồi phục, sau khi ngồi xuống, ông ta vuốt vuốt ngực, nói giọng trầm ngâm:

— Nửa đường tại hạ hay tin Ký Châu xảy ra chút biến loạn, e là do việc thuế ruộng gây ra?

Ông ta quả là người thông minh, biết được Tào Tháo đang nghĩ gì, liền lập tức nói thẳng.

— Đúng như lời ngươi nói. - Mắt Tào Tháo toát lên vẻ thích thú, - Năm xưa để an định lê dân bách tính, lão phu đã từng giảm tô thuế, mỗi mẫu ruộng chỉ thu bốn thăng điền tô, lại ép hào cường sáp nhập, vốn tưởng rằng có thể thu phục lòng dân Ký Châu. Nào ngờ nhân tâm chưa có được, nay vừa mới tăng tô thuế đôi chút đã khiến cho hào tộc, nông hộ đều nhất tề phản lại. Đúng là thói đời suy bại, nhân tâm đổi thay, càng nghĩ lão phu lại càng đau lòng.

Viên Hoán hiển nhiên không đồng ý với luận điệu này, dửng dưng chỉnh lại tay áo, đợi Tào Tháo than thở xong mới nói:

— Lời của Thừa tướng cố nhiên là có lý, nhưng như vậy có khác nào nhìn báo qua ống tre[★], chưa chắc đã đúng.

— Ồ?

Tào Tháo không ngờ ông ta lại bình phẩm như vậy, bất giác cau mày.

— Thuộc hạ làm quan tại địa phương đã lâu nên hiểu rõ nỗi khổ của bách tính. Nay chiến trận chưa ngớt, không năm nào không động can qua, nhà nông phu năm khẩu thì phải đi phục dịch không dưới hai người, hoặc ở phủ quan hoặc đi tòng lính, số còn lại có thể canh tác cày cấy không quá trăm mẫu. Mùa xuân gieo mạ, mùa hạ làm rẫy, mùa thu gặt lúa, mùa đông cất giữ, cống nạp quan phủ, cung cấp cho chiến tranh, huyện tự của địa phương ngay cả củi để đun cũng đều do bách tính cung cấp. Xuân không được lánh gió mùa, hạ không được nghỉ nắng nôi, thu không được tránh mưa dầm, đông không được nghỉ giá lạnh, bốn mùa như một không được nghỉ ngày nào; lại khó tránh khỏi việc quê nhà cưới giỗ ma chay, người già trẻ nhỏ đều phải đến lượt... Dân gian có câu “Người thời ly loạn chẳng bằng chó buổi thái bình”, chỉ cần có chinh chiến là y như rằng khổ ải liên miên, lao dịch không ngớt, mỗi mẫu thu tô bốn thăng cố nhiên rất thấp, nhưng nếu như vẫn còn chiến tranh, người chịu khổ vẫn mãi là bách tính thôi!

Tào Tháo không phủ nhận lời của ông ta, chỉ nói:

— Không phải lão phu ban chút ân huệ cho bách tính là dương dương tự đắc, thế đạo ngày nay chính là như vậy. Thà đau ngắn còn hơn đau dài, ta đông chinh tây chiến lẽ nào không phải để sớm an định thiên hạ hay sao? Chính như lời ngươi nói, mỗi mẫu thu bốn thăng cho dù khó có thể coi là đại ân đại đức, nhưng vẫn còn tốt hơn nhiều so với việc vơ vét tận kiệt, hơn nữa thu thuế bằng một phần ba mươi là thông lệ cũ của bản triều, từ thời Hoàn Đế, Linh Đế đến nay biến loạn can qua, trên thực tế từ lâu đã thu thuế cao đến hai ba phần, tô thuế của hào tộc thậm chí còn nhiều hơn một nửa. Hiện giờ ta nâng tô thuế lên một phần hai mươi cũng không thể coi

là vơ vét, vẫn còn rộng lượng hơn chế độ của Viên Thiệu, Lưu Biểu nhiều.

Viên Hoán thầm nghĩ, đây chính câu "Ngũ thập bộ tiếu bách bộ"[★] của Mạnh Tử. Nhưng lại không dám nói lời quá khó nghe, thoáng nghĩ phương kế bèn nói:

— Thừa tướng cho rằng một mẫu lấy bốn thăng, kẻ nào sẽ được lợi?

— Tất nhiên là lợi cho dân.

— Không phải, lợi đều cho hào tộc cả.

— Là cớ vì sao?

Tào Tháo thấy ông ta nãy giờ toàn nói ngược ý mình, cảm thấy vô cùng kỳ lạ.

— Thuộc hạ xin kể chi ly, Thừa tướng ắt hiểu. - Viên Hoán chậm rãi giải thích, - Chiến loạn liên miên, tai họa khắp chốn khiến cho đồn điền hoang phế, đám nông phu tự canh tác để sống chỉ còn số ít, đại đa số phải dựa vào hào tộc ở địa phương. Thứ nhất, hào tộc có bộ khúc[★] riêng, có thể bảo toàn tính mệnh không lo đói rét, thứ hai cũng vì đất đai sáp nhập nên bất đắc dĩ phải làm vậy. Thừa tướng giảm bớt điền tô, hào tộc nhận được ân huệ đó, mỗi mẫu chỉ nộp thuế bốn thăng, nhưng bọn họ lại bắt chẹt nông phu không chỉ có bốn thăng đâu. Như nay ngài bỗng nhiên tăng thuế, vậy ắt nước dâng thuyền cao, hào cường nộp thuế càng nhiều, tất nhiên sẽ lại càng bóc lột nông phu hơn thế. Cứ tính như vậy, rốt cuộc là lê dân được lợi hay hào cường được lợi đây?

Tào Tháo biện bạch:

— Câu này sai rồi, năm xưa lão phu rõ ràng đã hạch định điền mẫu, đem tất cả điền sản của bè lũ Viên thị chia cho bách tính, sau đó còn hạn chế số lượng điền sản của hào tộc không được vượt quá chế định.

— Vấn đề chính nằm ở đó. - Viên Hoán ngẩng đầu nhìn ông chăm chú, - Bất cứ khoa pháp, luật điều nào cũng đều phải dựa vào những người chấp hành nó, đúng không?

Tào Tháo giật mình, dường như đã hiểu ra điều gì đó:

— Ý ngươi là... quan lại chấp hành không nghiêm, hào tộc vẫn cướp đoạt dân điền, tha hồ sáp nhập?

Viên Hoán không phải đến đây để cáo trạng, đương nhiên không dám nói thêm nữa, chỉ khéo léo đáp:

— Năm xưa chấp hành nghiêm hay không, thuộc hạ không ở Ký Châu nên không thấu rõ, nhưng đến giờ đã qua được sáu bảy năm, chỉ e tình hình không còn được như trước. Đám hào cường của Viên thị đã giảm đi không ít, thế nhưng trong doanh của chúng ta...

Nói đến đây Viên Hoán bỗng nhiên ngừng lại, chuyển sang giọng cảm khái:

— Sùng thực hiệu, khứ hư văn, sức lại trị, hậu dân sinh[★], đó chính là điều cốt yếu thiên cổ bất biến của chính trị!

Tào Tháo dần dần tỉnh ngộ - Những việc như sáp nhập đất đai không phải nói khống chế là có thể khống chế được, cũng không phải chuyện nhất thời làm tốt là vĩnh viễn có thể làm tốt. Bình định Hà Bắc đến nay đã được sáu bảy năm, đám quý tộc mới của Tào doanh cũng đang không ngừng vơ vét gia sản, hào tộc mới sinh ra, hào tộc cũ cũng chỉ đang ẩn mình, làn sóng sáp nhập chỉ tăng chứ không giảm. Dù rằng trong định chế có quy định việc hạn chế sáp nhập ruộng đất, thế nhưng ngày rộng tháng dài cũng ngày một lơ là, bản thân ông cũng không dám đả động đến quyền lợi căn bản của hào tộc, huống hồ là những viên tiểu lại trị lý ở địa phương? Địa chủ sáp nhập ruộng đất tăng thêm điền tô, thế nên mới có chuyện đám điền nông như Tô Bá tạo phản; hơn nữa những kẻ thân tín với Tào thị luôn có được nhiều đặc quyền hơn địa chủ thông thường, khiến cho những địa chủ không có quan hệ như Điền Ngân cũng cảm thấy bất mãn. Tào Tháo không rét mà run, đúng vào lúc ông dương dương tự đắc với việc thiện chính của mình, Ký Châu đã bắt đầu âm thầm thay hình đổi dạng.

— Tại sao không ai nói với ta điều này?

Tào Tháo thốt lên phẫn nộ, sau đó lại thấy câu này thật quá nực cười - Xung quanh ông đều là những kẻ được lợi, há có ai lại tự chuốc phiền phức? Những người chí công vô tư như Viên Hoán đều đã từng phản ánh việc tử đệ của Tào Hồng, Lưu Huân, Quách Gia

tung hoành bất pháp, kết quả chẳng phải chính ông đã “chuyện lớn hóa chuyện nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không có” rồi sao? Ông trầm mặc hồi lâu, trầm ngâm nói:

— Ngày mai truyền giáo lệnh của ta, xá miễn lao dịch cho Huyện lệnh Trường Xa Dương Bái. Triệu hắn đến Nghiệp Thành.

Viên Hoán và Đổng Chiêu đưa mắt nhìn nhau - Tào Tháo định dùng phương thuốc mạnh là tên khốc lại kia rồi đây!

Tào Tháo nhắm hờ đôi mắt, nói:

— Việc của đám hào cường ngươi không cần bận tâm nữa, lão phu tất sẽ giải quyết, nhưng gần đây đồn điền cũng nảy sinh không ít vấn đề, nghiêm trọng nhất là việc các đồn hộ rủ nhau trốn khỏi điền trại. Đặc biệt là đám đồn dân mới chiêu tập ở Hoài Nam, nghe nói đã trốn gần một nửa, việc này nên xử trí ra sao đây?

Viên Hoán thay đổi ngữ khí nghiêm túc khi nãy, nói giọng bi thương:

— Bách tính vốn đã quen nơi chôn nhau cắt rốn, không dễ thay đổi, thuận theo thì dễ, làm trái ắt sẽ khó. Chế độ đồn điền đã thực thi nhiều năm, kho lương đầy đủ, quân lương không thiếu. Theo thiển ý của tại hạ, cũng không cần phải cưỡng ép bách tính nữa. Những kẻ không nhà không cửa, không nghề không nghiệp thì lưu lại, còn ai muốn về quê cứ cho họ về, thuận theo ý dân cũng chính là đại đức.

Đồn dân thời Tào Tháo về cơ bản có bốn loại: Thứ nhất là quy định phạm vi, những người ở trên mảnh đất đó bất luận có đồng ý hay không cũng đều coi là đồn dân. Thứ hai là nghĩa quân Khăn Vàng năm xưa thu nạp cùng tử tôn của họ. Thứ ba là lưu dân trong thời chiến loạn. Thứ tư là bách tính bị cưỡng chế di dời từ vùng đất giáp ranh với kẻ địch. Đồn dân mặc dù không phải đi lao dịch phương xa, nhưng đều bị quản chế quân sự, nộp thuế lại cao, thế nên bách tính đa số không muốn trở thành đồn dân. Năm xưa thiên hạ chiến loạn nên họ không có cách nào khác, có thể sống sót đã là tốt lắm rồi, đến nay phương bắc dần dần yên định, so với canh nông, điền nông, đồn điền nghiễm nhiên sắp biến thành bạo chính, nhưng phàm những người có thể tự tìm lối thoát, liệu có ai đồng ý làm như vậy? Nhưng cùng với sự thay đổi cục diện, Tào Tháo cũng

không còn phải lo lắng về lương thực nữa, làm đồn điền chẳng qua là tiện cho việc dưỡng binh, tâm nguyện năm xưa đã thay đổi, cũng không cần phải quá thận trọng, nghiêm cẩn như trước nữa.

— Cứ theo ý ngươi làm đi. - Tào Tháo bất giác cảm thấy mệt mỏi, - Mọi việc thay đổi không bao giờ ngừng, xem ra lão phu cũng phải thay tâm đổi trí rồi. Ngươi là quan trị lý dân sinh, khi xử trí mọi chuyện hãy san sẻ cùng ta, sau này làm việc trong phủ, có việc gì không thỏa đáng phải lập tức nói với ta.

— Vâng. - Viên Hoán đứng dậy, - Vậy thuộc hạ xin cáo lui.

Ông biết Đổng Chiêu ắt có chuyện cơ mật cần nói, thế nên nói xong liền đi, không hàn huyên thêm nữa.

Viên Hoán vừa đi bầu không khí lập tức trầm lắng trở lại, Tào Tháo không nhìn Đổng Chiêu lấy một cái, mà chỉ tựa nghiêng trên trường kỷ, đoạn chầm chậm duỗi chân ra nói giọng mơ màng:

— *Thượng thư* có câu "Luận đạo kinh bang, điều lý âm dương", nhưng chỗ khó trong đó nào có ai hay? Lão phu nghe lời ngươi, nhận chức Thừa tướng vai gánh thiên hạ, từ đó đến nay không được một ngày an nhàn, lúc nào cũng phải bận tâm trăm mối tơ vò. Ngươi hại ta chưa đủ, lại còn tu tạo Nghiệp Thành, cho con trai ta làm quan phong hầu, đến nay còn tăng thêm mười bốn huyện cho Ký Châu, thêm biết bao nhiêu việc, quả thật khiến lão phu mệt chết mất!

Đổng Chiêu tất nhiên không thể ngắt lời, vẫn phải vờ diễn cùng ông, vẻ mặt khổ não:

— Những kẻ tầm thường tất nhiên khó có thể gánh vác nổi trọng trách, nhưng ngài há có phải là người phàm? Đức tề thiên hạ, uy danh trấn viễn, đừng nói là trọng trách của Thừa tướng, cho dù trên vai gánh trọng trách lớn hơn thế cũng nào có hề gì?

Câu này thực là một mũi tên trúng hai đích, hiện tước vị của ông chỉ còn đứng dưới một người, trọng trách lớn lao hơn thì nghĩa là gì đây?

Tào Tháo không tiếp lời, chỉ cảm thán:

— *Lễ* có câu: "Tâm chính nhi hậu thân tu, thân tư nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình."[★] Lão phu

nay ngay cả tề gia cũng chẳng làm được, há lại dám cầu gì khác?

Khẩu khí của ông nửa là khiêm nhường, nửa là tự cười bản thân. Đổng Chiêu lại càng tươi cười:

— Từ cổ chí kim, bậc quân vương há có thể thực sự đi theo con đường tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ? Xưa Tề Hoàn Công tập hợp chư hầu, lại tin dùng những kẻ gian thần như Thụ Điêu, Dịch Nha; Tấn Văn Công thụ phong cửu tích, nhưng lại bạc đãi những công thần như Giới Tử Thôi, Điên Hiệt; Thủy Hoàng Đế tiêu diệt sáu nước, nhất thống thiên hạ, cũng đã từng làm những chuyện trời đất khó dung như giết mẹ, chém em. Cao Tổ hoàng đế của đại Hán thì sao chứ? Từ bỏ thê thiếp tử tôn, ruồng bỏ cha mẹ, nhục mạ hiền sĩ, lạm sát công thần, đừng nói là tề gia, chỉ e ngay cả tu thân cũng chưa làm trọn, nhưng chẳng phải vẫn bình được thiên hạ đó sao? Thừa tướng là bậc anh minh, cớ sao lại tin lời của những kẻ hủ nho như vậy?

— Tuy nói là vậy, nhưng mà... Ây dà...

Tào Tháo đương nhiên không tin những đạo lý như tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, nhưng không thể không biểu lộ thái độ như vậy, cho dù chỉ đối diện với một mình Đổng Chiêu, có những lời cũng phải cố tình nói ra như vậy. Mâm cỗ thịnh soạn mang tên thiên hạ của Hán thất tất nhiên phải ăn, nhưng vẫn phải giữ dáng ăn sao cho nhã nhặn một chút.

Đổng Chiêu không để Tào Tháo khó xử, vội vàng quay về chủ đề chính:

— Thừa tướng công lao phủ khắp thiên hạ, đừng nói là thêm mười bốn huyện, cho dù thêm mười bốn quận cũng có xá gì? Theo thiển kiến của tại hạ, việc tăng đất cho Ngụy Quận vẫn chưa thể coi là tận thiện tận mỹ...

— Vậy thế nào mới là tận thiện tận mỹ?

Vẻ tươi cười trên mặt Đổng Chiêu lập tức tắt hẳn, đột nhiên quỳ sụp xuống trước giường:

— Tự cổ bậc nhân thần cứu thế chưa từng có được công lao sánh như ngài; cho dù có công lao như vậy thì cũng không ai ở vị thế bề tôi lâu năm như thế. Nay Thừa tướng hổ thẹn vì đức hạnh

chưa tận thiện, muốn vui giữ danh tiết mà không mang trọng trách lớn lao, đức mỹ đã vượt qua Chu Công, Y Doãn. Nhưng những bậc quân vương như Thái Giáp, Thành Vương chưa chắc đã lại gặp được, nay thời loạn dân chúng khó giáo hóa, huống hồ thời An, thời Chu, người ở ngôi đại thần cũng dễ khiến cho kẻ khác hoài nghi mình khi làm đại sự, thực sự không thể không suy xét cho thấu! Thừa tướng tuy uy đức lừng lẫy, lại am hiểu lễ pháp, nhưng nếu không thể xác định cơ nghiệp, nghĩ cho tử tôn muôn đời, thì vẫn không đạt được việc nhà vậy. Gốc của cơ nghiệp nằm ở nhân và địa, sao không từng bước xây dựng để tự bảo vệ mình? Tiết tháo của Thừa tướng đã tỏ rõ, thiên uy cũng hiện trên khuôn mặt, năm xưa lời Cảnh Yểm nói dưới giường, lời Chu Anh bàn luận cũng không phải là quá phận. Chiêu nhận ân huệ của ngài không ít, nên không dám không nói ra lời này.

Đổng Chiêu sang sảng nói, lời lẽ rõ ràng có ý khuyến tiến!

Năm xưa Quang Vũ Đế Lưu Tú khi chưa dâng ngôi cửu ngũ, đêm nằm trong Hàm Đan cung, đại tướng Cảnh Yểm canh ba bái kiến, quỳ phục bên giường nói rõ lợi hại, khuyên Lưu Tú tự lập làm hoàng đế. Thời Chiến Quốc, môn khách của Xuân Thân Quân Hoàng Hiết là Chu Anh khuyên ông ta tự lập, để tránh quyền thế quá lớn bị tai họa bất ngờ. Tào Tháo ngần ngừ do dự để rồi giờ đây chuốc vạ vào thân, có vòng vo mấy chăng nữa cuối cùng vẫn phải dấn bước thay thế nhà Hán, cung điện tương lai đều đã xây xong, còn có lựa chọn nào khác ư? Đổng Chiêu đã nói rõ tâm ý ra rồi, Tào Tháo vẫn không chịu dốc tận tâm can, nói giọng mập mờ:

— Thiên hạ chưa yên, vẫn phải đánh trận, còn việc như ngươi nói... cũng có thể làm, thế nhưng phải dần dần từng bước, chớ nên vội vã.

Đổng Chiêu hiểu rõ ý tứ của ông:

— Tại hạ xin tận tâm tận lực, nếu Thừa tướng sớm định thiên hạ đương nhiên là tốt nhất, nếu mọi chuyện không thuận tại hạ tất sẽ có cách. Trước mắt điều cốt yếu nhất là khôi phục “cửu châu chi chế”.

Đây đã là lần thứ hai ông ta đề xuất khôi phục chế độ chín châu, lần đầu là bảy năm trước khi vừa mới định xong đất Nghiệp Thành,

khi đó bị Tuân Úc thẳng thừng bác bỏ. Nay quan hệ giữa Tào Tháo và Tuân Úc đã thay đổi, việc này hoàn toàn có thể thực hiện được.

— Được, ngươi hãy làm việc này.

Tào Tháo đồng ý rất nhanh, không hề mảy may tỏ ra bất an.

— Nếu Tuân Lệnh quân lại tiếp tục ngăn cản thì phải làm sao? - Đổng Chiêu phải hỏi cho rõ trước.

Tào Tháo khẽ nhíu mày, ngồi thẳng dậy nhìn ra ngoài cửa, trông ngọn đèn đang lắc lư trước gió, nói giọng mông lung:

— Lão phu vốn hy vọng có thể cùng lệnh quân tham dự triều chính, nhưng thủy hỏa bất tương dung, có những chuyện không thể làm khó người khác. Chuyện trong thiên hạ không thể vì một người mà bỏ lỡ, ngươi không cần phải bận tâm suy nghĩ, cứ việc thoải mái hành sự. Lệnh quân nếu có ý kiến, lão phu tự sẽ có cách xử trí...

Tự có cách xử trí? Rốt cuộc là cách gì? Đổng Chiêu muốn hỏi cho rõ, nhưng lời ra đến miệng lại nuốt trở vào - Tào, Tuân xét cho cùng đã chung lưng đấu cật hơn hai mươi năm nay, Tào Tháo có thể tỏ rõ thái độ như vậy là đã rất khó khăn, hà tất phải ép ông nói rõ đầu đuôi, cứ theo thời thế mà hành động vậy!

Vừa bàn bạc xong bỗng thấy Biện Bỉnh vội vã trở về, còn dẫn theo Lương Mậu, Tào Tháo lập tức cất lời hỏi:

— Các ngươi có chuyện gì?

Biện Bỉnh kéo Lương Mậu lại, cười nói:

— Quần thần đều giải tán cả, chỉ có Lương Trưởng sử chưa đi, dường như có lời muốn bẩm ngài, nhưng do dự mãi mà không dám vào, tại hạ bèn dứt khoát lôi ông ta vào. Lương Trưởng sử, có chuyện gì ngài cứ nói thẳng với Thừa tướng đi.

— Cái này... cái này...

Lương Mậu dường như vẫn khó mở lời. Đổng Chiêu thấy tình cảnh này không biết sẽ phải tốn công chờ đợi thêm bao lâu nữa, ông ta đến đây vì muốn thỉnh thị Tào Tháo, giờ đây đã xong việc, bèn không muốn lưu lại lâu hơn nữa:

— Thừa tướng còn có việc khác, tại hạ xin cáo lui.

Cuộc chuyện khi nãy dường như đã khiến Tào Tháo hao tâm tổn trí, ông chỉ mệt mỏi xua xua tay:

— Cần làm việc gì thì mau đi làm. Ngươi vừa đến Nghiệp Thành đã vội về Hứa Đô, chạy đi chạy lại phải vất vả rồi.

Đổng Chiêu khẽ mỉm cười:

— Vì giang sơn mà bôn ba âu cũng là lẽ đương nhiên.

Nói đoạn rảo bước ra ngoài điện đường. Ông ta nói "vì giang sơn bôn ba", nhưng không biết rốt cuộc là vì giang sơn nào! Biện Bỉnh vô cùng lanh lợi, sớm nhận ra Lương Mậu có điều khó nói nên cũng âm thầm đi theo Đổng Chiêu ra ngoài.

Đợi Lương Mậu định thần xong, trong điện đường chỉ còn lại Tào Tháo và ông ta. Tào Tháo biết ông ta là người trung hậu, cũng không vội hỏi han, chỉ về phía trường kỷ:

— Ngồi đi, đây không phải là buổi triều hội, cứ ngồi xuống từ từ nói.

— Không, không. - Lương Mậu vội xua xua tay, đoạn im lặng hồi lâu, sau đó dường như phải hạ quyết tâm mới cất nên lời, - Khẩn cầu Thừa tướng bãi miễn chức Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử của tại hạ.

Tào Tháo tỏ ra bình tĩnh hơn nhiều so với dự liệu của Lương Mậu, khuôn mặt không hề tỏ ra kinh ngạc, chỉ hỏi lại:

— Vì sao lại từ chức? Tử Hoàn vô lễ với ngươi sao?

— Không không không, trung lang tướng đối đãi với tại hạ rất tốt... chỉ là tại hạ tài đức không đủ, khó có thể đảm nhận trọng trách này được, những mong Thừa tướng... Xin Thừa tướng chọn lấy người...

Có những điều Lương Mậu thực sự không biết nên mở lời ra sao. Hiện giờ phụ tử Tào thị nắng mưa bất định, chức Trưởng sử này thực sự khó đảm đương, Tào Phi thì không coi ông ta như người của mình, còn Tào Tháo tuy không nói ra lời, nhưng ngày rộng tháng dài cũng dễ sinh ra bất mãn, chẳng có cách nào để nói tốt cho Tào Phi. Đây đúng là việc nhọc công tốn sức mà không được ghi nhận. Lương Mậu là người quy củ đôn hậu, làm việc thực chất, tự nhận thấy rằng không đủ tài trí đứng giữa hai bên, cuộc phản

loạn ở Hà Gian lần này đã khiến cho ông ta sức cùng lực kiệt, chẳng thà xin nhận công việc bình thường, yên ổn qua ngày. Nhưng làm sao giãi bày được đây?

Tào Tháo đã nhìn thấu tâm tư của ông ta, cũng không nỡ để ông ta khó xử:

— Được rồi, được rồi, cũng không cần phải nói nữa, ta sẽ điều chuyển ngươi nhận chức khác là được.

— Tại hạ lấy làm hổ thẹn.

Lương Mậu lấy tay áo che mặt, thực sự cảm thấy xấu hổ.

— Cũng không trách ngươi được, ban đầu lão phu để ngươi nhận chức Trưởng sử cho Tử Hoàn thực sự vẫn chưa cân nhắc thấu đáo. Sở trường của ngươi là trị quốc lý dân, không nên chuốc phiền cho ngươi bằng những việc rắc rối vụn vặt. Như vậy đi, ngươi đi nói với Tử Hoàn một tiếng, bắt đầu từ ngày mai trở về mạc phủ làm việc, còn chức Ngũ quan trung lang tướng Trưởng sử ta sẽ chọn người khác.

Tào Tháo thầm dự tính, phải chọn một người bôn ba từng trải, hành sự lão luyện, có thể khống chế được Tào Phi.

— Tạ ơn Thừa tướng khai ân. - Lương Mậu lại lấy một bức lụa từ trong tay áo ra đặt bên cạnh trường kỷ, - Đây là bài thơ hai tháng trước trung lang tướng tùy bút viết, ngài ấy bỏ lại trên án. Thuộc hạ đọc một lượt cảm thấy tâm đắc nên đã giữ lại, Thừa tướng nếu rảnh rỗi xin hãy đọc qua.

Nói đoạn vái dài thi lễ, lặng lẽ lui ra. Tào Tháo khẽ cầm bức lụa lên, thấy bài thơ trên đó được viết bằng nét chữ khải tinh tế, uyển chuyển, quả đúng là do Tào Phi tự tay viết, còn có một lời tựa ngắn, bèn khẽ giọng ngâm lên: *Năm Kiến An thứ mười sáu, phụ thân Tây chinh, ta cư thủ Nghiệp Thành, mẫu thân và các đệ cùng đi, trong lòng nhung nhớ khôn nguôi, cảm tác làm thơ:*

Gió thu xao xác tiết thê lương,

Trong nhà buồn bã nỗi nhớ thương.

Một mình rảo bước sau vườn bắc,

Xa trông mộ đất xếp thành hàng.

Cây cối xác xơ vô sắc thú,

Cỏ xanh héo úa ngả màu vàng.

Khẽ thấy sương chiểu heo hút gió,

Cùng với mưa giăng khắp thiên trường.

Vầng dương xa xa dần khuất núi,

Nỗi niềm ưu tư vẫn vấn vương.

Dùng dằng đứng lặng mãi hồi lâu,

Hốt nhiên cất bước quên lối về.

— Tiểu tử này cũng thực có tâm...

Đọc xong bài thơ cảm hoài nỗi niềm nhung nhớ phụ mẫu, huynh đệ này, Tào Tháo cho dù lòng dạ có sắt đá đến mấy cũng chợt mềm đi. Bình tâm mà nói, Tào Phi có điều gì không tốt đây?

Tào Tháo khẽ gấp gọn bức lụa, cầm trong tay như nâng vật báu. Bình định thiên hạ, lên ngôi chí tôn, nếu chỉ đơn giản như đánh trận thì đã tốt, trên chiến trường có thể mặc sức vung đao chém giết, nhưng những việc quốc sự, gia sự khó xử lưỡng bề như thế này làm sao lựa chọn được đây? Ngày hôm nay Tào Tháo thực sự thấy mình đã già, có quá nhiều chuyện tâm có thừa nhưng lực đã cạn, có lẽ trong cuộc đời này chỉ có chiến trường mới là nơi ông cảm thấy đắc ý nhất. Kỳ thực tất thảy những vấn đề nan giải đều có một cách giải quyết căn bản, đó là: sớm nhất thống thiên hạ. Đến khi đó nào có còn chuyện vua tôi đề phòng lẫn nhau? Há có còn chuyên trưởng thứ tranh vị? Hưng bang lập nghiệp danh chính ngôn thuận, nói thế nào là có thể quyết như thế!

Dần dần, Tào Tháo không còn nghĩ đến những chuyện phiền hà đó nữa, mà dồn tâm tư về phía đông nam, dự tính cho lần nam chinh thứ hai đã bắt đầu xuất hiện trong đầu ông...

HỒI THỨ 124

Tin dùng khốc lại, Tào Tháo quyết trị tham quan

Dương Bái nhậm chức

Chẳng mấy chốc mùa đông đã trôi qua, năm Kiến An thứ mười bảy (năm 212 sau Công nguyên) đã lững lờ trôi đến trước mắt. Mâu thuẫn giữa phụ tử Tào thị dần dần biến mất, cuối cùng đã không gây ra sóng gió gì. Việc Ngụy Quận được tăng thêm huyện đã thu hút sự chú ý của mọi người, các liêu thuộc ở Nghiệp Thành ai nấy đều bận rộn tra xét hộ tịch, thay đổi quan lại địa phương, tướng sĩ trung quân thì bắt đầu chuẩn bị cho lần nam chinh, dường như tất cả mọi người đều đã quên đi cuộc phản loạn vừa mới được dẹp yên. Nhưng Tào Tháo thì không quên, sự kiện lần này đối với ông là một bài học khắc cốt ghi tâm, nếu không sớm tìm cách khắc chế thế lực của hào cường, chỉ e đại binh vừa đi nội loạn lại tiếp tục xuất hiện. Để giải quyết mối lo về sau, ông đang chờ đợi một nhân vật quan trọng xuất hiện...

Một ngày trung tuần trong tháng, sắc trời ảm đạm, gió buốt thổi từng cơn xào xạc, những bông tuyết lác đác rơi xuống. Tiết trời lạnh thế này nếu không phải vì sinh kế thì liệu ai muốn bươn trải ngoài đường? Những con phố lớn trong Nghiệp Thành vốn náo nhiệt là thế, giờ cũng vắng tanh, ngay cả đám binh sĩ trên cửa lầu mạc phủ cũng phải liên tục xoa tay, thầm trách móc:

— Cái tiết trời quỷ quái này, đầu xuân mà còn lạnh hơn cả tháng Chạp!

Chẳng ai còn tâm tư đâu để canh gác, chỉ một mực chờ đợi bữa cơm trưa.

Nhưng đúng vào lúc gần chính ngọ, trên con phố nam bắc cửa Trung Dương xuất hiện một cỗ xe thong thả đi đến. Cỗ xe đó nom rất tàn tạ, một con lừa gầy trơ xương nặng nhọc lê bước, vài tấm ván gỗ bong tróc ghép sơ sài thành sàn, phía mui xe đã ngả

nghiêng, sờn cũ. Cái mui xe đó cũng không làm từ vải gấm mà được quây lại tạm bợ bằng vải gai, nếu lành lặn thì đã không sao, đằng này nó lại xám không phải xám mà xanh cũng chẳng phải xanh, lại được ghép từ những mảnh vải gai lộn xộn, giữa đỉnh còn có một miếng vá rõ to bằng tấm vải màu vàng đất; phía trước không có rèm che, nhưng xem ra phu xe rất biết cách đối phó, dựng một tấm chiếu cỏ che phía trước là xong. Nhìn về phía sau lại càng buồn cười, bánh xe hai bên một mới một cũ, bánh xe cũ ở bên trái vừa nhìn là biết được tháo ra từ một cỗ xe hỏng nào đó, mảng sơn đen đã bong tróc cả; bánh xe mới ở bên phải càng chẳng ra sao, không biết là ông thợ mộc nào làm ra, méo mó chẳng tròn chút nào, đã vậy lại còn chỗ lồi chỗ lõm, nan hoa thì được làm tử những khúc cây chắp vá, có lẽ thợ mộc lười biếng, không những thanh dài thanh ngắn mà cả vỏ cây bên ngoài cũng chẳng buồn tước đi. Chiếc xe này khi đi thì nghiêng lắc không ngừng, tiếng kẽo cà kẽo kẹt vang lên nhức óc, trông như sắp bung ra đến nơi.

Nghiệp Thành có thể coi là vùng đất phồn hoa bậc nhất thiên hạ ngày nay, đám binh sĩ gác cửa cho Tào Tháo lại càng được mắt thấy tai nghe nhiều, thường ngày đều chứng kiến bao nhiêu cảnh tượng đưa đi đón lại hoành tráng, nhưng chưa từng được thấy cỗ xe lừa nào tồi tàn đến thế, đứng cách từ xa cũng không nhận ra đó là thứ gì, còn tưởng rằng là cây gỗ thành tinh! Dần dần đi đến mới nhận ra đó là cỗ xe, kỳ lạ nhất là chỉ thấy xe mà chẳng thấy người đâu, lẽ nào con lừa kia có tính linh, có thể tự mình chạy đến đây? Binh sĩ canh cửa thường ngày đều mục sở thị xe sang ngựa quý, thực sự chưa từng gặp chuyện nào hay ho đến thế, ai nấy lục tục nghển cổ ra nhìn, chỉ trỏ bàn tán, nhưng thấy cỗ xe lừa kia chậm rãi đi thẳng về phía đại môn mạc phủ. Đám binh sĩ mới giật mình - Cỗ xe nát đó có thể vào đến Nghiệp Thành đã tốt lắm rồi, cớ sao lại dám đến tận mạc phủ, đúng là không biết trời cao đất dày! Vài tên lính lập tức chạy xuống dưới môn lầu, lục tục chặn xe lại. Khi đến gần mới nhận thấy, thì ra trên xe có người, người đó ngồi ở phía trong mui xe. Có lẽ do sợ lạnh, xe lại không có rèm che nên đành dùng chiếu cỏ chắn phía trước, người đó ngồi phía sau tránh gió, chỉ hé ra một khe nhỏ chừng vài tấc, thò chiếc roi ra để quất lừa.

Một tên lính trẻ nghiêm giọng quát:

— Cỗ xe nát này từ đâu đến? Mau dừng lại!

Tên lính kia vốn tưởng rằng nghe thấy tiếng quát, gã phu xe cho dù không xuống thì cũng phải dừng lại, nào ngờ người đó chẳng hề để tâm, vẫn quất roi đi tiếp. Tên đội trưởng thấy vậy thì bừng bừng nổi giận, bước tới ghì dây cương lôi xe ra bên vệ đường; nào ngờ con lừa chưa thuần, cũng không có rọ mõm, lắc cổ quay sang cắn thẳng vào tay hắn ta. Cũng may hắn ta nhanh tay nhanh mắt, nếu không thì ngón tay hẳn đã không còn!

Những tên lính khác thấy cảnh ấy muốn cười nhưng chẳng dám cười, người nhảy ra chặn xe, người vồ đến ghìm cương lừa. Tên đội trưởng kia cũng dần định thần lại, vừa tức vừa thẹn, nhảy phốc lên xe giật tấm chiếu cỏ ra, thét lớn:

— Mau xuống! Tên cuồng đồ to gan này, nhà ngươi dắt lừa đi hành hung trộm cướp chắc!

Trước giờ chưa từng nghe thấy tên trộm cướp nào lại dắt lừa đi hành nghề. “Rèm xe” chẳng còn nữa, người ngồi trên xe đành phải bước xuống - Thì ra bên trong chỉ có một mình phu xe. Vóc dáng người đó thanh gầy, khắc khổ, khuôn mặt vừa dài vừa hóp, quả thực tướng mạo cũng có đôi phần giống con lừa kia. Da mặt ông ta đen nhẻm, hai mày trọc lốc, đôi mắt nhỏ dài, mũi diều hâu, môi mỏng quẹt, phía hai bên hàm để hai chỏm râu sơn dương, những nếp nhăn nhàu nhĩ khắp mặt tựa dao khắc vào, chẳng thể đoán được chừng bao nhiêu tuổi. Điểm đặc biệt khiến cho người ta chú ý đó là mái tóc, ngay cả dân chúng tầm thường cũng buộc tóc thắt khăn, kẻ nghèo hèn đến mấy cũng phải cài trâm, nhưng người này lại để tóc ngắn, mảng tóc phía sau gáy phất phơ trong gió, chỉ thắt một chiếc khăn vải trên đầu, khiến cho bộ dạng trông càng tàn tạ. Trời lạnh như vậy mà ông ta chỉ mặc độc một bộ quần áo bằng vải thô, vẫn còn lấm lem bụi đất nên không nhận ra màu gì, vạt áo đã sờn rách từ lâu, chỗ rách sợi vải sổ cả ra; dưới chân cũng chẳng đi giày ấm, chỉ xỏ một đôi giày cỏ bên trong độn vải, bên ngoài quấn thừng, nom có vẻ sắp rơi ra đến nơi!

Người này tuy dung mạo khắc khổ nhưng khẩu khí không vừa, tiện tay quẳng luôn chiếc roi, cao giọng nói:

— Các ngươi cớ sao lại chặn đường ta?

Đám binh sĩ thấy kẻ hèn mạt như ông ta mà vẫn bày đặt giở giọng tôn quý, đều che miệng bật cười, tên đội trưởng nói giọng chế giễu:

— Mở to đôi mắt chó của ngươi ra mà nhìn cho rõ, phía trước là mạc phủ của Thừa tướng!

Gã phu xe nghe vậy liền đút tay vào trong áo, tựa bên cạnh xe, lầm bầm nói giọng khó hiểu:

— Biết là mạc phủ rồi, ta đến đây là để gặp Tào Thừa tướng.

— Hả?

Nghe thấy câu này, tên đội trưởng thoáng do dự, người ta nói rằng ngay cả hoàng đế cũng có cả tá họ hàng cùng quẫn, nếu chẳng may gã ta quả thực quen biết Thừa tướng thì rắc rối to. Nhưng nhìn kỹ, người này nói khẩu âm Quan Trung, cách Bái Quốc, Hứa huyện rất xa, há có thể là bằng hữu cũ hoặc họ hàng của Thừa tướng, nghĩ đoạn hắn bèn cứng giọng đáp:

— Ngươi coi Tào Thừa tướng là ai chứ, há có thể nói gặp là gặp?

Người kia chậm rãi quay đầu lại, vểnh mũi lên đáp:

— Bản quan nhận lệnh của Thừa tướng mà đến.

— Bộ dạng nhà ngươi thế này mà cũng làm quan ư!

Đám lính nào có thể tin. Tên đội trưởng kia giở giọng chế giễu:

— Ngươi tưởng rằng bọn ta là trẻ lên ba sao! Một tên dặt dẹo đến từ nợi khỉ ho cò gáy như ngươi bất quá chỉ là đình trưởng, sắc phu chứ gì? Chạy đến Nghiệp Thành để cáo trạng à? Nghe ông đây khuyên, dưới gầm trời này chẳng còn nơi nào hiểu lý lẽ nữa đâu, những chuyện oan sai nhiều vô kể, ngươi cũng nào có thoát được? Thừa tướng là bậc tể phụ đương triều, thân phận tôn quý, há có thời giờ quản chuyện của ngươi, muốn kiện cáo gì đi chỗ khác mà kiện!

Không hiểu vì sao câu nói ấy lại đụng chạm tới người này. Ông ta bỗng bước lên trước, vung tay giáng cho tên đội trưởng một cái tát:

— Hỗn láo! Ta đây không tin thiên hạ này có nơi nào không hiểu lý lẽ!

Ông ta nói vậy càng khiến tên đội trưởng tin vào sự suy đoán của mình, lính của mạc phủ há có thể tùy tiện muốn đánh là đánh? Đám lính nhất tề xông tới, bẻ quặt hai tay của gã kia ra sau, người đấm kẻ đá, mắng chửi liên hồi, tên đội trưởng cũng vừa tức vừa thẹn, túm lấy cổ áo tên bần cùng kia, vung tay vả hai cái:

— Chó chết! Còn dám đánh ông đây? Ông phải đánh cho ngươi tha hồ tìm răng dưới đất!

Đang lúc cả đám người hò hét đánh đạp, chỉ nghe thấy "bịch" một tiếng, từ trong y phục rách rưới của gã kia bỗng rơi ra một quyển trúc dài bốn tấc. Đám lính nhìn vật ấy biết là danh thích mà sĩ nhân thường dùng khi đến bái yết, không ngờ gã này quả thực làm quan. Một tên lính cúi xuống nhặt rồi mở ra đọc, nhưng lại chẳng biết chữ, thế là vội vàng đưa cho tên đội trưởng.

— Để ông đây xem ngươi là ông to bà lớn nào!

Tên đội trưởng cầm quyển trúc lên, nheo mắt lẩm bẩm đọc:

— Phùng Dực Dương Khổng Cừ...

Dương Bái! Tên lính kia đọc xong như bị sét đánh, trợn mắt kinh hãi, hai tay run rẩy, quyển danh thích rơi bịch xuống đất. Ngay cả nhặt hắn ta cũng chẳng dám nhặt nữa, chỉ hốt hoảng quỳ mọp xuống đất, dang tay ra tự vả đôm đốp vào mặt mình bảy tám cái, vừa khóc vừa nói:

— Dương đại nhân, tiểu nhân có mắt không tròng. Ngài tha cho cái mạng chó của tiểu nhân!

Hắn vừa quỳ xuống, những tên lính khác cũng biết mình gặp vạ đến nơi, lập tức nhất loạt quỳ xuống.

Khó trách cớ sao đám lính này lại sợ sệt đến vậy, Dương Bái là kẻ nào kia chứ? Từ khi Tào Tháo nắm quyền triều chính đến nay cũng từng trọng dụng hàng loạt những nhân vật là khốc lại như Mãn Sủng, Tiết Đễ, Vương Tư, Khích Gia đều nổi tiếng hà khắc, nhưng nếu so sánh với vị Dương đại nhân này thì chẳng khác gì chim chích gặp đại bàng. Dương Bái, tự Khổng Cừ, người huyện Vạn Niên, Tả Phùng Dực, trước kia vốn là Huyện trưởng[★] Tân Trịnh ở Tây Kinh,

dưới thời Lý Thôi chủ chính, mười bảy năm trước Tào Tháo phụng nghênh thiên tử đi qua Tân Trịnh, Dương Bái cống hiến lương thảo, từ đó mới lọt vào tầm mắt của Tào Tháo.

Ông ta nhiều năm nhận chức Huyện lệnh ở nhiều nơi, mặc dù thanh liêm chính trực nhưng lại chấp chính hà khắc, hành pháp độc ác, tàn nhẫn, đề xướng việc dùng hình nghiêm khắc. Trong đại đường huyện thị nơi ông ta tọa trấn, tội nhân bị tra khảo, đánh đập đến chết là chuyện thường như cơm bữa, vô số kẻ dù đáng chết hay không đáng chết, chưa kịp hạch rõ tội trạng trắng đen đã trở thành vong hồn u uất. Ngay cả đám thuộc hạ làm việc dưới quyền ông ta chỉ cần sơ suất đôi chút cũng khó tránh khỏi ấn tượng mềm xương, thế nên những kẻ mất mạng cũng không ít, từ đó người trong thiên hạ không ai không biết đến sự nghiêm khắc của Dương Bái. Cũng chính vì vậy mà ông ta mãi không được thăng quan tiến chức, thụ lộc trước sau vẫn chỉ có sáu trăm thạch. Trong khoảng thời gian ông ta nhận chức Huyện lệnh Trường Xã, môn khách của Tào Hồng cậy quyền ỷ thế hống hách trong vùng, tự bỏ túi riêng, không chịu nộp điền tô, Dương Bái sai người trói gô lại giải đến huyện đường, rồi tự tay vung gậy sắt vụt gãy hai chân tên môn khách của Tào Hồng, người trong Tào doanh ai nấy đều kinh hãi, may có Tào Tháo buông lời can ngăn, mọi sự mới qua. Nhưng ông ta liên tiếp đoạt mạng tội nhân, cuối cùng vẫn bị đàn hặc trị tội, cắt phăng mái tóc để chịu khôn hình[★] đày đến Lạc Dương chịu khổ sai. Nay Tào Tháo muốn thắt chặt kỷ cương, trừng trị những kẻ không theo pháp luật, lại triệu tên khốc lại này về!

Dương Bái phủi cát bụi trên người - Kỳ thực y phục quá bẩn, nên có vỗ cũng bằng thừa. Ông ta vuốt lại hai chòm râu sơn dương, híp đôi mắt sắc như chim ưng lại, lạnh lùng nói:

— Mấy tên tiểu nhân to gan lớn mạng, dám đánh bản quan, không muốn sống nữa phải không?

Tên đội trưởng kia lại càng hãi, nói năng lắp ba lắp bắp:

— Tiểu nhân không biết lão ngài giá đáo, mắt tiểu nhân đúng là mù rồi!

Nếu thực hắn biết đó là khốc lại Dương Bái, có cho hắn thêm mười lá gan cũng không dám, làm sao hắn biết được viên khốc lại đại danh lừng lẫy này lại có bộ dạng thê thảm như vậy?

Dương Bái vẫn quyết không tha, đưa tay nắm lấy chòm râu của tên đội trưởng, trợn trừng mắt:

— Bản quan được Thừa tướng đại xá, tha cho khổ dịch từ đất Lạc Dương về đây, cũng khó trách đôi mắt chó của ngươi nhận không ra. Nhưng vừa nãy ngươi nói cái gì? Dưới gầm trời này chẳng còn nơi nào hiểu lý lẽ nữa ư? Biết ta làm quan mới quỳ xuống chịu tội, nếu ta là bách tính bình thường, há lại không bị ngươi bắt nạt đến chết! Bản quan từng xử vô số vụ kiện, quan lại có to đến mấy ta vẫn dám đắc tội, tất nhiên là không tin câu đó! Chỉ với câu nói này của ngươi, ta không lột da ngươi không được!

Ông ta nói được ắt sẽ làm được. Tên đội trưởng kia nghe vậy sợ đến nổi tay chân mềm nhũn, sùi cả bọt mép, hai mắt trợn ngược, ngã ngửa xuống đất ngất lịm đi.

Lúc này bỗng nghe tiếng ầm ầm vang lên một hồi, cửa Tư Mã của mạc phủ nặng nề mở ra, Quốc Uyên, Trần Kiều, Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Hoàn Giai, Từ Tuyên, Tân Tỉ, Vương Xán, Dương Tu, Khổng Quế lần lượt sải bước ra khỏi cửa phủ, đứng sẵn thành hàng hai bên phải trái, đoạn có giọng cười sang sảng vang lên:

— Dương Khổng Cừ, lão phu đợi ngươi đã lâu!

Thì ra Tào Tháo tự mình ra nghênh tiếp. Lễ ngộ như vậy có thể coi là không tầm thường, Dương Bái cũng giật mình, quỳ xuống thi lễ:

— Tội thần tham kiến Thừa tướng!

Đám lính kia trông thấy ngay cả Thừa tướng cũng đích thân ra nghênh tiếp, kẻ nào kẻ nấy mặt mày xanh lét, vội vàng kéo tên đội trưởng đang bất tỉnh ra vệ đường. Tào Tháo không hề để ý đến chúng, chỉ mải nhìn trang phục rách rưới, xe cộ xập xệ của Dương Bái:

— Ngươi đã được xá miễn, cớ sao bộ dạng lại như vậy?

Dương Bái không hề bận tâm:

— Thuộc hạ chịu khổ dịch ở Lạc Dương, may được Thừa tướng xá miễn, sợ bỏ lỡ công chuyện, nên không kịp thay đổi y phục, tự tay làm cỗ xe này đến đây yết kiến.

— Hừ! - Tào Tháo tỏ vẻ không vui, - Đám quan địa phương kia ở đó làm gì? Lẽ nào không thể cấp một bộ quần áo, một cỗ xe ngựa cho người mà ta cần sao?

Dương Bái lại đáp:

— Không phải bọn họ không cho, là thuộc hạ không cần...

Vừa nói ông ta vừa cởi dây thừng buộc ở thắt lưng, dang rộng hai tay áo, thì ra bên trong bộ y phục viết kín chữ.

— Đây là những điều thuộc hạ mắt thấy tai nghe trong một năm vừa qua, xin dùng để cáo trạng mười bảy quan viên, bộ thuộc tại các huyện ở Hà Nam.

Chúng nhân ai nấy đều lạnh người: Đúng là một tên ma đầu khó dây, còn chưa bước vào cửa đã vội tố cáo, rồi đây không biết sẽ có bao nhiêu kẻ phải lột áo gấm mà về quê đây. Nhưng Tào Tháo lại rất lấy làm thích thú, vội bước xuống bậc thềm, cầm lấy cánh tay của Dương Bái tỉ mẩn đọc qua. Nhưng chỉ thấy trên đó là những vết thủng lỗ chỗ do làm việc nặng nhọc, trời lạnh nên da thịt tím tái, nhìn kỹ thì ngoài manh áo vải rách rưới kia ra, bên trong người ông ta chẳng còn thứ gì khác, lộ ra cánh tay gầy khẳng khiu. Vậy mới biết, trên thế gian này có một loại người, nghiêm khắc đối với người khác nhưng lại càng hà khắc với bản thân, Dương Bái chính là một gã điên như vậy, tuy tàn nhẫn, khắc nghiệt nhưng lại là một vị quan thanh liêm, đến nay gia sản cũng chẳng có gì, nghèo rớt mồng tơi, vợ con ở trong một căn nhà tồi tàn tại huyện nhà Vạn Niên.

— Khổng Cừ, vất vả cho ngươi rồi...

Tào Tháo thầm trách bản thân, thực ra ông có thể xá miễn hình phạt lao dịch của ông ta trước kia, nhưng để thỏa hiệp với hào tộc, ổn định nhân tâm nên Tào Tháo đã không làm như vậy.

Dương Bái dường như không bận tâm tới chuyện đó:

— Ngõa quán bất ly tỉnh thượng phá[★], đã bước chân vào quan trường thì phải làm việc. Người không phải là thánh hiền, làm sai

chịu phạt sao có thể tránh được? Đây chính là vương pháp của triều đình!

Tào Tháo cầm lấy tay ông ta:

— Đi! Vào trong phủ nói chuyện, lão phu phải nghe ngươi luận về những chuyện trong thiên hạ mới được.

Đỗ Tập đứng bên cười nói:

— Thừa tướng, để tại hạ tìm một bộ trang phục sạch sẽ cho Dương đại nhân đã, hơn nữa Dương đại nhân đường xa tới đây e rằng vẫn chưa nghỉ ngơi ăn uống?

— Đúng đúng đúng! - Lúc này Tào Tháo mới buông ra, - Để Dương đại nhân thay y phục rồi dùng cơm đã.

Chúng nhân ai nấy kéo đến chắp tay mời vào. Nhưng Dương Bái lại quay đầu nhìn đám binh lính vừa gây họa kia, nghiến răng nói:

— Các ngươi liệu mà hầu hạ con lừa của ta trước, món nợ của chúng ta tính sổ sau!

Chỉ một câu nói như vậy mà con lừa kia được hưởng phúc, đám lính vội vàng cởi ách, tắm rửa rồi cho nó ăn, hầu hạ cứ như là hầu hạ tổ tông của mình. Mọi sự sống chết đều trông mong vào vị “Lừa đại nhân” này rồi!

Chí ít cũng là người do Thừa tướng đích thân mời đến, há có thể để bẩn thỉu? Dương Bái được mời vào thiên thất “gột rửa” một lượt. Tiếc là mạc phủ không được tùy tiện cho ngoại thần tắm rửa, thế nên khiến đám nô bộc chạy ngược chạy xuôi, mỗi người trên tay cầm hai chiếc khăn thấm nước rồi thay phiên nhau lau lau cọ cọ mãi nửa canh giờ sau mới nhìn thấy màu da sắc thịt. Tào Tháo đã ban y phục, có người mang đến loại áo lụa đẹp nhất, may thay có kỵ đô úy Khổng Quế chu đáo, vội vàng kéo tên bộc nhân kia đến, nói nhỏ vào tai:

— Tiểu tử ngươi đúng là không biết hầu hạ, người này vốn cần kiệm liêm khiết, ghét thói phù phiếm, há có thể cho ông ta y phục loại tốt đến vậy? Cứ tìm loại áo đen hợp với quan vị sáu trăm thạch đến đây, đai mũ cũng phải là loại bình thường nhất. Bộ y phục cũ cứ để lại cho ông ta, ở trên đó còn viết cáo trạng nữa đấy! Nếu Thừa tướng chấp nhận thì không sao, nếu không chấp nhận ngươi không

được để lại cho ông ta. Hầu hạ phải hầu hạ cho đến cùng, kẻo ông ta đá chết ngươi!

Tên bộc nhân vâng vâng dạ dạ, vội đi đổi sang loại áo vải bình thường, Dương Bái quả nhiên thản nhiên lĩnh nhận, không nói gì cả.

Thay y phục rồi được ban cơm ăn, vị Dương đại nhân chịu khổ sai cả một năm lại từ phương xa lặn lội tới đây hiển nhiên là cực kỳ đói. Phàm những kẻ được Thừa tướng thưởng cơm, hiếm kẻ nào dám ăn no thực sự. Dương đại nhân thì không để ý nhiều đến chuyện đó, cứ nhai gắp liên hồi, nào là gà vịt cá thịt, món nóng món nguội đều cho hết vào bụng, lại còn giục đám bộc nhân mang thêm bốn lần cơm. Khiến cho những duyện thuộc khác phải che miệng mà cười, cuối cùng Khổng Quế phải khuyên:

— Dương đại nhân, tục ngữ có câu "Đại ngạc bất tại xa phạn"[★], ngài chịu đói khổ đã lâu nếu ăn như vậy, không khéo thành bệnh mất!

Lúc này ông ta mới tạm ngưng lại.

Sau khi đánh chén no nê, Dương Bái phụng mệnh đến Thính Chính đường, ông ta lúc này sắc diện hoàn toàn khác trước, y phục chỉn chu, hai mắt sáng hấp háy, thẳng lưng ưỡn ngực ngồi ngay ngắn. Đám duyện thuộc đứng hầu hai bên tả hữu, hôm nay ngoại trừ Dương Bái, còn lại không ai dám ngồi, nghe ông ta cao đàm khoát luận:

— Thương Quân có câu "Thánh nhân chi vi quốc dã, nhất thưởng, nhất hình, nhất giáo. Thương tắc binh vô đình, hình tắc lệnh hành chỉ, giáo tắc hạ thính thương. Phu minh thưởng bất phí, minh hình bất sác, minh giáo bất biến, nhi dân trí vu dân vụ, quốc vô dị tục."[★] Hình pháp không phân biệt đẳng cấp, từ bậc khanh tướng, tướng quân cho đến thứ dân, kẻ nào không tòng lệnh, phạm quốc cấm, loạn thượng chế, tội phải chết không tha! Những thứ gọi là xét bát nghị[★], đạo khoan nhân chỉ khiến cho thiên hạ càng ngày càng loạn!

Dương Bái mặc dù dáng vẻ gầy gò nhưng giọng nói sang sảng, những kẻ ở đây ngoại trừ những viên tuần lại liêm chính, thương dân, còn đầu toàn là người văn chất nho nhã, đức hạnh thanh lưu,

nào có nghe quen giọng điệu Thương Ưởng như vậy? Kẻ nào kẻ nấy nhăn mày nhíu mặt. Nhưng Tào Tháo thì lại gật gù mỉm cười, lúc này ông đang cần một nhân vật thiết diện vô tình như vậy. Ông cầm lấy ấn tín đã chuẩn bị sẵn trên soái án:

— Lão phu xá miễn mọi tội trạng của ngươi, nhận mệnh ngươi làm Nghiệp Thành lệnh, thay ta trị lý cho tốt!

Dương Bái khẽ nhíu mày, đoạn quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ không dám phụng mệnh!

— Tại sao? Lão phu thành tâm tương thỉnh mà.

Dương Bái đưa mắt nhìn chúng nhân xung quanh, nói giọng thâm trầm:

— Thuộc hạ nhận chức quan này cũng được, nhưng từ nay về sau Nghiệp Thành phải do tại hạ chấp pháp, cho dù có bắt được quan lớn đến đâu, tra xét được án lớn đến mấy, mong Thừa tướng không được nể tình!

Ông ta tuy chẳng sợ trời chẳng sợ đất, nhưng thực ra cũng là kẻ hiểu đời, nếu không chặn miệng Tào Tháo từ trước, chỉ e mọi việc sau này khó mà thành được.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa cổ cười lớn, - Ngươi coi lão phu là ai chứ? Năm xưa ta đánh chết Kiển Thạch dù thúc phụ của hắn uy trấn Lạc Dương, há có thể ngăn ngươi xử phạt những kẻ quyền quý? Thôi được, để ngươi an tâm hành sự, bắt đầu từ ngày mai, dưới đến lê dân bách tính, trên đến bản thân lão phu, đều sẽ do ngươi giám sát chấp pháp. Mặc dù chỉ là Huyện lệnh, nhưng ta sẽ ban cho ngươi bổng lộc hai ngàn thạch, giám sát mọi việc tư pháp ở Ký Châu, khắp gầm trời này bất luận là cáo trạng từ đâu đến, ngươi đều được phép nhận cáo trạng đưa cho ta!

Quyền lực như vậy quả thực lớn, Tào Tháo rõ ràng là không hạn chế chỉ trong Nghiệp Thành, đây chẳng qua là một dạng thử nghiệm, dùng để khống chế hào cường, trừng trị bọn bất pháp. Nếu như cách làm của Dương Bái có hiệu quả, ông sẽ tiến thêm một bước đem nghiêm hình tuấn pháp phổ biến khắp thiên hạ. Kỳ thực toan tính này của ông cũng không phải mới có ngày một ngày hai, chỉ vì trận đại bại Xích Bích nên đành phải ẩn nhẫn, nay chinh thảo Quan

Trung đắc thắng trở về, thanh uy một lần nữa được tạo dựng, lại đúng lúc Hà Gian xảy ra biến loạn, bây giờ Tào Tháo mới hạ quyết tâm thực hiện.

— Tạ ơn Thừa tướng tin tưởng. - Dương Bái cung kính nhận lấy ấn thụ, đoạn nói thêm rằng, - Hình sinh lực, lực sinh cường, cường sinh uy, uy sinh đức, thế nên đức mới sinh ra từ hình. Phàm muốn lập đức, không gì hơn việc nghiêm hình!

Câu này khiến cho những kẻ có mặt ai nấy đều khẽ lắc đầu. Công chính nghiêm minh rõ ràng là tốt, nhưng nếu dùng nghiêm hình để lập uy lập đức thì cho dù máu chảy thành sông cũng có khác gì trèo cây tìm cá[★].

Tào Tháo lại cười, cười một cách vô cùng đắc ý, vô cùng hài lòng... chúng nhân bắt đầu khẽ giọng bàn tán, Hòa Hiệp lẩm bẩm:

— Ây dà! Tay Khổng Cừ này xem ra cũng chỉ là một gã mọt sách cổ hủ.

Đỗ Tập đứng ngay bên cạnh ông ta, nghe vậy thì cảm thấy khó hiểu, bất giác che miệng hỏi:

— Dương Sĩ huynh sao lại nói vậy? Một viên khốc lại thâm độc như ông ta mà lại cổ hủ sao?

Hòa Hiệp thì thầm:

— Ông chỉ biết nho sinh cổ hủ mà không biết rằng những kẻ sùng pháp còn cổ hủ hơn vậy. Nho giáo có đạo trung dung, vậy Pháp gia có gì? Chí Đô, Trương Sương thuở trước, cho đến Dương Cầu, Vương Cát gần đây, mặc dù thanh liêm chính trực nhưng lại để sợi dây luật điều trói buộc vạn sự, cuối cùng kết quả ra sao? Chẳng những không thể trị lý thiên hạ, mà ngay cả bản thân cũng chẳng có kết cục tốt đẹp. Đất cửu châu rộng lớn là vậy, không sùng đức cũng chẳng tu đạo, chỉ mù quáng tin rằng mấy điều luật lệnh đó là có thể trị lý được thiên hạ, một người như vậy há chẳng phải còn cổ hủ hơn cả đám nho sinh sao?

— Có lý, có lý. - Đỗ Tập mặt mày hớn hở, - Chúng ta cần phải can gián.

Nói đoạn bèn đứng ra khỏi hàng.

— Khoan đã. - Hòa Hiệp sợ ông ta gây họa, lập tức kéo lấy tay, - Thừa tướng sớm muộn cũng sẽ hiểu ra, cứ để gã điên kia đại náo một phen, xử lý đám vô pháp vô thiên đó cũng chưa hẳn đã là chuyện xấu...

Mọi người như quần tinh ủng nguyệt hộ tống viên Nghiệp Thành lệnh mới nhận chức này ra khỏi phủ, bỗng trông thấy một cỗ xe ngựa mới toanh dừng trước cửa phủ. Dương Bái khom lưng nhìn:

— Ở đâu ra vậy? Cỗ xe kia của bản quan đâu?

Tên lính nghĩ bụng: Cỗ xe của ngài bị đem ra hậu viện bổ làm củi đun rồi. Nhưng ngoài mặt lại cười nói giọng nịnh nọt:

— Xe của ngài Thừa tướng giữ lại rồi, cỗ xe này là quan xa do đích thân Thừa tướng ban tặng cho ngài.

Dương Bái thấy cỗ xe này tuy mới nhưng trông cũng giản dị, nom không vượt qua lễ chế dành cho Huyện lệnh bổng lộc sáu trăm thạch, làm quan ở Nghiệp Thành không có một cỗ xe tốt để đi cũng không ổn, dù ông ta không giữ thể diện cho ai, cũng không thể để Thừa tướng mất mặt được, bèn miễn cưỡng nhận lấy:

— Còn con lừa của bản quan đâu?

Tên lính đưa tay chỉ ra phía xa xa chỗ lán ngựa dưới chân tường mạc phủ, Vương Xán đang vuốt ve con lừa đen mũi hồng miệng trắng. Con lừa đã được tắm rửa sạch sẽ, được cho ăn no bằng thức ăn dành cho bảo mã của Thừa tướng, trông không nhếch nhác như lúc mới đến nữa. Lúc này mọi người mới để ý, khi nãy bên trong cao đàm khoát luận chỉ vắng mặt mỗi mình Vương Xán, thì ra ông ta ở đây đùa nghịch với con lừa này!

Viên Ký thất mạc phủ này tính tình quả là kỳ quặc, không thích lời oanh tiếng nhạn, cầm sắt ngũ âm, lại chỉ thích nghe tiếng lừa kêu, còn nói rằng đó là thanh âm tuyệt vời nhất thế gian. Ông ta tay cầm nắm cỏ non đưa lên tận miệng con lừa, con lừa đó há lại không muốn ăn? Nhưng nó vừa mới há miệng, ông ta lại bỏ ra; lừa ngậm miệng lại ông ta lại giơ cỏ đến, cứ đùa như vậy con lừa lại không kêu sao? Lừa vừa kêu ông ta lại hí hửng dỏng tai lên để “thưởng thức”, đôi lúc nghe sướng quá ông ta còn nghển cổ kêu cùng nó,

Vương Xán tuổi cũng sắp bốn mươi rồi mà vẫn còn ham vui đến vậy.

Chúng nhân thấy bộ dạng đó của ông ta há lại không cảm thấy nực cười? Dương Bái thì không để ý nhiều, trợn mắt nhìn ông ta rồi tự mình cởi dây thừng, kéo con lừa ra buộc vào phía sau xe ngựa; đoạn quay đầu lại nhìn đám lính một lượt:

— Kẻ ban nãy dám chặn xe ta đâu? - Ông ta vẫn chưa quên thù cũ.

Tên đội trưởng khi nãy đã tỉnh lại từ lâu, tắm rửa kỹ càng cho con lừa, giờ lại run rẩy quỳ lết ra phía trước, thấy bộ dạng ông ta đã thay đổi hoàn toàn, chỉ dám quỳ mọp dưới đất không dám nói gì nữa.

Dương Bái vẫn không tha:

— Việc bên trong xong rồi, giờ phải tính sổ món nợ giữa chúng ta. Ngươi cùng ta trở về huyện tự hay cùng ta vào để Thừa tướng xử trí?

Dù kiểu gì cũng chẳng thể sống nổi, tên đội trưởng vội lết đến ôm chân Dương Bái:

— Đại nhân tha mạng... Ở nhà tiểu nhân... còn có mẹ già hai mươi tuổi, vợ dại bảy mươi tuổi ạ!

Chúng nhân nghe vậy ai nấy đều cười lớn, Dương Bái vẫn không hề động lòng, nghiêm giọng quát:

— Giờ hối hận cũng đã muộn! Bản quan ghét nhất những kẻ cậy quyền ỷ thế bắt nạt người khác như ngươi! Ngươi nói rằng thế gian này chẳng còn nơi nào còn có đạo lý, ta ắt sẽ cho ngươi biết thế nào là đạo lý!

Tên đội trưởng kia nước mắt nước mũi đầm đìa:

— Việc này thực sự không thể trách tiểu nhân, người trong Nghiệp Thành ai lại không biết cách mạc phủ mười bước thì quan văn phải xuống xe, võ tướng phải xuống ngựa, huống hồ ngài từ cổng môn Ngũ quan trung lang tướng phủ đi thẳng tới đây, sao có thể không chặn lại?

— Ồ?

Ánh mắt nghiêm khắc của Dương Bái đột nhiên dịu lại, lần đầu tiên ông đến Nghiệp Thành nên không hề biết những chuyện này, vội quay đầu lại nhìn, quả nhiên trông thấy ban nãy mình đã đi qua phủ đệ của Tào Phi, vậy mà lại không tuân theo lễ chế xuống xe, bèn vỗ mạnh lên đầu:

— Ây dà... Đúng là do bản quan sai trước, nên đánh nên đánh!

Những kẻ sùng pháp hay ở điểm này, không cho phép người khác phạm pháp, nhưng bản thân thì cũng phải nhất mực tuân thủ.

— Ngươi tên gì?

Tên lính kia gạt nước mắt nói:

— Tiểu nhân tên Lưu Từ.

— Lưu Từ? Tên thì nhân từ mà bản tính chẳng nhân từ chút nào. - Dương Bái bật cười, - Bản quan phạm pháp trước, ngươi nói hay lắm! Lần sau ta sẽ bẩm với Thừa tướng, điều ngươi đến huyện tự của ta làm việc. Xem ra ngươi cũng là một kẻ dám gây ra họa, từ nay về sau ta bảo bắt ai ngươi phải đi bắt người đó! Ta bảo đánh ai ngươi phải đánh người đó!

— Vâng... vâng. - Tên đội trưởng từ cõi chết trở về, chân tay mềm nhũn cả ra, dập đầu liên tục, - Chỉ cần đại nhân tha cho tiểu nhân, ngài bảo gì tiểu nhân cũng làm!

Dương Bái đúng là biết cách lượm lặt, vừa mới vào Nghiệp Thành mà đã thu phục lũ ưng khuyển, lại chắp tay với chúng nhân, đáp:

— Phiền liệt công tiễn ra tận đây, nhưng lời khó nghe tại hạ xin nói trước, bắt đầu từ ngày mai nếu hạ quan tra ra những điều bất pháp của liệt công, khi đó sẽ không nể tình đâu nhé!

Câu này khiến cho ai nấy đều không rét mà run.

Vương Xán không hề để ý, vẫn lúi húi với con lừa kia, cuối cùng cho nó ăn mớ cỏ trên tay mình, trông thấy Dương Bái đã lẻn xa, bèn vung tay phát một cái rõ mạnh vào mông nó. Con lừa giật mình dậm chân bình bịch, rống lên: “í ò! í ò!”, Vương Xán mặt mày hớn hở, sướng như được nghe tiên hát:

— Hay quá! Con lừa này giọng thật cao!

Hòa Hiệp thấy cảnh tượng ấy thì ngẩn tò te, khẽ than thở:

— Con lừa này kêu một tiếng mà động cả tứ phương, chỉ e lại sắp loạn đến nơi.

Tham lam đủ đường

Nghiệp Thành là huyện thủ phủ của Ký Châu, cũng là nơi trấn giữ mạc phủ, người trong thiên hạ đều biết Thừa tướng mới là chủ nhân của triều đình hiện nay, thế nên Nghiệp Thành trên thực tế chính là "đệ nhất huyện" trong thiên hạ. Tào Tháo phong cho khốc lại Dương Bái làm Nghiệp Thành lệnh, có thể coi ông ta là "đệ nhất Huyện lệnh" trong thiên hạ, điều này chẳng khác gì việc tuyên bố với toàn thiên hạ rằng, nghiêm hình tuấn pháp bắt đầu thi hành triệt để! Những kẻ đầu tiên bị tin này làm cho khiếp hãi chính là đám quý tộc mới trong Tào doanh, những kẻ trước nay vốn tham lam vơ vét ngay lập tức ẩn mình nghe ngóng, không dám khoa trương như trước, ngay cả Tào Hồng cũng tức tốc gửi thư đến Nghiệp Thành căn dặn tử đệ: Dương Bái làm Huyện lệnh, sau này liệu mà sống cho tốt!

Nhưng mọi việc không hề đơn giản như họ tưởng tượng, Tào Tháo ban cho Dương Bái không chỉ là cái chức Huyện lệnh, mà còn cho ông ta quyền được giám sát toàn cõi Ký Châu và xử lý mọi sự tố tụng. Đứng trước viên khốc lại bá đạo này, bất luận là quan viên hay là hào cường đều không dám manh động. Đám quý tộc Tào doanh, hào tộc Hà Bắc cũng bắt đầu cảm thấy áp lực, vốn dĩ điền tô bốn thăng đã được điều chỉnh lên gấp đôi, nhưng bọn họ lại thu tô của điền nông cao hơn, nay bỗng xuất hiện một kẻ thiết diện vô tình, nên không dám tùy tiện bắt chẹt điền nông nữa. Nếu ép người ta quá đáng, người ta lại viết một bản cáo trạng đưa tới trước mặt Dương Bái thì lập tức họa giáng xuống đầu. Sống trên đời ai chẳng từng phạm phải những lỗi nhỏ, chỉ cần chẳng may bước vào huyện tự của Nghiệp Thành thì những tội vạ bao nhiêu năm trước đều sẽ bị lôi ra bằng sạch, cho dù không bị trị tội nhưng cũng sẽ chẳng có một ngày yên ổn. Thế nên lần này không cần điền nông cầu xin, đám thổ hào đã chủ động giảm tô thuế, đồn điền vốn định cướp, định mua

nay cũng đành buông bỏ. Kẻ nào kẻ nấy cắn răng chịu đựng, chỉ mong sao cho vị Huyện lệnh này sớm phải cuốn gói điều chuyển đi nơi khác; còn có kẻ ngày ngày cầu khấn, hy vọng một ngày nào đó thiên lôi giáng sét, đánh chết tên khốc lại này đi.

Chỉ riêng trong phạm vi Nghiệp Thành, Dương Bái đã rất thành công. Từ lúc ông ta làm chủ huyện tự, không chỉ con em quan viên không còn dám hoành hành như trước, mà ngay cả những vụ kiện tụng của bách tính thường dân cũng ngày một ít đi. Lưu Từ, kẻ bị ông ta điều đến làm Huyện công tào cũng rất mực chăm chỉ, cả ngày dẫn theo đám lính đi tuần khắp hang cùng ngõ hẻm, giám sát tất thảy sĩ nông công thương. Chỉ cần xe ngựa của Huyện lệnh đi ngang qua, bất luận kẻ nào cũng phải lùi tránh sợ sệt, còn nhanh hơn cả tránh xa giá của Thừa tướng, ngay đến vị công tử không biết trời cao đất dày như Tào Chương cũng không dám ngông nghênh nữa. Tào Tháo thấy cảnh trong ngoài Nghiệp Thành yên ổn như vậy, trong lòng rất lấy làm vui mừng, tự cho rằng đã giải quyết được một việc nan giải. Nhưng đúng vào lúc ông đang dương dương đắc ý, Dương Bái lại mang một xấp án kiện tới cho ông.

Vấn đề của Nghiệp Thành đã được giải quyết, nhưng những vụ án từ các châu quận khác gửi đến, Tào Tháo vẫn phải tự mình xử trí. Kỳ thực Dương Bái cũng đã lọc qua một lần, những vụ án nào có thể xử trí được ông ta sẽ vượt quyền xử trước, còn giao đến tận tay Tào Tháo đều là những vụ án nghiêm trọng, cáo trạng toàn những kẻ như Tào Hồng, Lưu Huân ỷ quyền cậy thế vơ vét của cải. Đặc biệt khiến Tào Tháo khó xử là vụ án của Đinh Phỉ, khi xưa Viên Hoán nhận chức Bái quốc đô úy đã từng phản ánh chuyên Đinh Phỉ, Biện Bỉnh có biểu hiện tư lợi khi xử lý những việc liên quan đến đồn điền, ông không mấy để tâm; Mao Giới cũng từng nhiều lần cáo trạng Đinh Phỉ bất pháp, coi trời bằng vung, ông cũng không buồn xử lý, cho đến bây giờ mới biết mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Thì ra khi xử trí việc phân chia đồn điển ở Bái Quốc, Đinh Phỉ đã mặc sức vơ đầy túi riêng, không những vậy còn câu kết với Đồn điền đô úy Đổng Tự, ngấm ngầm đổi trâu bệnh của minh lấy trâu khỏe của nông dân - Theo chế độ đồn điển, trâu mà nhà nông sử dụng đại đa số là trâu nhà quan, do quan phủ cho nông dân mượn

dùng, những ai mượn trâu nhà quan mỗi năm phải chia lợi quan sáu phần, dân bốn phần, còn ai tự dùng trâu nhà nuôi thì mỗi năm chia lợi cho quan năm phần, dân năm phần. Đinh Phỉ to gan đổi một lượng lớn trâu bệnh lấy trâu khỏe, trâu bị ốm bệnh tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến việc canh tác, không những quốc gia chịu tổn hại mà khiến nông dân cũng bất mãn. Vậy đàn trâu khỏe ông ta dùng làm gì? Hẳn sẽ là dùng danh nghĩa trâu của mình để cho nông dân thuê, hòng vụ lợi từ đó. Chỉ với một thủ thuật gian trá như vậy, quốc gia không những bị thiệt mất một phần lợi tức, mà trâu bệnh cũng khiến cho năng suất bị hao hụt, một lượng lớn tài sản bất nghĩa cứ như vậy chui vào túi Đinh Phỉ, Đổng Tự, bọn họ ăn bớt, cắt xén như vậy đã nhiều năm nay.

Đồn điền để lộ ra một lỗ hổng lớn như vậy mà mạc phủ vẫn không hề hay biết, đồn dân há lại không bỏ trốn? Pháp chế há lại không ngày càng băng hoại? Tào Tháo sau khi đọc xong cáo trạng liền triệu tập toàn bộ quan viên trên dưới trong phủ mắng chửi té tát, quyết định rằng sẽ tự mình thẩm vấn vụ án này.

Biện Bỉnh lại trở thành kẻ đen đủi, vị cữu phụ này muốn đi chạy cũng chẳng biết chạy ở đâu, bị gọi đến Thính Chính đường, nghe tỷ phu của mình mắng chửi đến nỗi tối tăm mặt mũi trước mặt đám duyện thuộc:

— Ta tưởng ngươi chẳng qua bản tính lười nhác, ai ngờ rằng ngươi lại còn có cả loại thủ đoạn này! Năm xưa ta phó thác việc đồn điền Bái Quốc cho ngươi và Đinh Phỉ, năm lần bảy lượt dặn dò ngươi không được vơ vét quá đáng, ngươi coi đó là lời gió thoảng bên tai sao? Ngay cả tiền của, của người cùng quê ngươi cũng dám tước đoạt, đâu chỉ một mình ngươi mất mặt, giờ lão phu cũng biết giấu mặt đi đâu!

Biện Bỉnh thực ra cũng có nỗi oan, lúc này cũng không dám cười nói gì nữa:

— Tại hạ thân là kẻ thân cận, nào dám vơ vét tư lợi gì? Nếu ngài không tin có thể tra xét tài sản của Biện thị, nếu có nửa đồng do tham ô mà có, ngài cứ để tại hạ chết không có chỗ chôn!

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Được, ngươi là kẻ trong sạch, liêm khiết! Nhưng ngươi bị điếc hay bị mù? Lẽ nào Đinh Văn Hầu mặc sức vơ vét ngươi không hề hay biết? Ngươi nói việc tự ý bắt dân phu Tịnh Châu lao dịch ngươi không liên quan, ta có thể tin được. Nhưng Đinh Phỉ tư lợi vơ vét không phải chỉ ngày một ngày hai, ngươi đã từng nói câu nào khuyên răn hắn? Có lần nào đến phủ chuyện trò, ngươi kể lại với ta nửa câu chưa? Ta thấy ngươi làm người tốt quá!

Bọn họ xét cho cùng cũng là người một nhà, những kẻ ngoài cuộc há lại không lựa lời khuyên giải? Thôi Diễm đứng ra nói:

— Thừa tướng không cần quở trách Biện đô úy, vụ án này xét cho cùng cũng không liên quan gì đến ngài ấy. Ngài ấy cùng lắm chỉ là chưa làm tròn phép kiểm cử, mong Thừa tướng khoan dung.

— Cút, cút hết! - Tào Tháo đập mạnh lên soái án, - Cho ngươi làm chức Biệt bộ tư mã đã là nể mặt lắm rồi, từ nay về sau không có chuyện gì cấm ngươi được vào mạc phủ!

Biện Bỉnh trợn tròn mắt nhìn tỷ phu, trong lòng rối như tơ vò: Ta nào có làm gì sai? Lẽ nào làm họ hàng của Tào Mạnh Đức lại khó đến vậy sao? Không sai, tỷ đệ nhà Biện thị ta xuất thân từ phường hát xướng, là ngài ra tay cứu chúng ta. Nhưng họ Biện ta đây nào có làm gì không xứng với ngài? Món nợ của Hoàn thị năm xưa không tính thì thôi, nhưng hơn ba mươi năm nay ta nhất mực cẩn trọng, phải chịu khổ biết mấy! Có công ngài không thưởng, có tội thì ngài phạt trước, trong lòng trăm nỗi buồn bực vẫn phải tươi cười nịnh nọt ngài! Ta nợ ngài, lẽ nào cả đời này kiếp này phải mặc cho ngài nhục mạ, mặc cho ngài sai khiến sao? Ngài nói ta không chịu quản chuyện của Đinh Phỉ, nếu thực sự làm vậy ngài có mặt mũi nào đối diện với các huynh đệ đã cùng ngài cử binh năm xưa? Trái cũng không được, phải cũng không xong, ông trời ơi! Cái số của ta đúng thật oan uổng...

Biện Bỉnh nghĩ đến đây bỗng thấy lồng ngực nhói đau, cổ họng mặn đắng, đoạn thổ máu ra miệng. Nhưng ông ta không muốn bị mất thể diện trước mặt mọi người thêm nữa, bèn cố nuốt lại, khẽ chắp tay chào mà chẳng buồn nhìn Tào Tháo, quay lưng thẫn thờ bước đi.

Ông ta đi rồi, Tào Tháo vẫn chưa nguôi cơn giận:

— Truyền Điển quân hiệu úy Đinh Phỉ!

Không lâu sau Đinh Phỉ xuất hiện trước cửa đại đường, khác với Biện Bỉnh, ông ta chủ động gỡ bỏ đai mũ, cởi cả quan phục; nhưng thần sắc trên mặt vẫn rất thản nhiên, không hề có ý sợ sệt. Tào Tháo khi nãy còn đang hằm hằm tức giận, nhưng trông thấy mặt ông ta trong lòng lại bắt đầu do dự: Đinh Phỉ là người cùng quê, lại là kẻ đã cùng ta khởi binh lập nhiều công tích, dù là binh lực hay tài lực đều đã từng cống hiến, không chỉ vậy còn là thân tộc với Đinh thị phu nhân. Ta đã bỏ Đinh thị, Đinh Xung không được nắm quyền hành giờ chỉ biết uống rượu cho qua ngày, nay nếu lại xử trí Đinh Phỉ, người trong thế gian sẽ nhìn ta thế nào đây? Nhưng nếu buông tha không quản, vậy phải ăn nói thế nào với quần liêu, ăn nói thế nào với nông dân khắp nơi đây?

Với một người thân cận như Biện Bỉnh, lỗi cũng không phải quá lớn, có thể giáo huấn mắng nhiếc vài câu rồi đuổi đi là được, nhưng một kẻ cố cựu như Đinh thị thì phải xử trí sao đây? Tào Tháo lúc này dường như đã hiểu ra nỗi khó xử của Biện Bỉnh, quả đúng là không biết làm sao.

Đinh Phỉ chậm rãi bước vào điện đường, đoạn vuốt tà áo quỹ sụp xuống đất:

— Tội thần tham kiến Thừa tướng.

Ông ta không thể tỏ ra ăn năn, quỵ lụy, như thể không coi tội hành của mình là nghiêm trọng lắm.

Tào Tháo thấy ông ta tự xưng "tội thần" nhưng trên tay lại không dâng ấn thụ, tự nhủ lão già này thực giảo hoạt. Dâng ấn tín biểu thị thành tâm nhận tội, không mang ấn tín theo thì rõ ràng là vẫn muốn làm quan, mặt dày đến đây lôi tình cũ ra để làm khó cho ta đây!

Tào Tháo không hề mắc mưu, nghiêm giọng hỏi:

— Đinh Vân Hầu, ấn thụ của ngươi đâu?

Đinh Phỉ vẫn mặt dày đáp:

— Ấn thụ tại hạ đem đi đổi lấy bánh ăn rồi.

Chẳng ai có thể ngờ được, lúc này ông ta vẫn còn tâm trạng để đùa giỡn, điều này chẳng hề ăn nhập với mức độ nghiêm trọng của vụ án. Quần liêu hai bên đều thấy buồn cười, ngay cả những kẻ xưa

nay nghiêm túc như Thôi Diễm, Mao Giới, Viên Hoán cũng không nhịn nổi, chỉ biết ngước mắt nhìn trời không dám cười ra thành tiếng.

Tào Tháo không có tâm trạng đâu để cười, nghiêm mặt nói:

— Mặt dày vô sỉ, ngươi còn dám đùa giỡn? Vơ vét điền sản số lượng quá lớn, ngươi hẳn biết đó là tử tội?

— Thuộc hạ biết tội... - Đinh Phỉ khấu đầu nhận tội.

Tào Tháo gằn giọng, tâm trạng thống hận khôn xiết:

— Kẻ khác phạm tội đã đành, ngươi tòng quân bao năm biết rõ sáng lập cơ nghiệp nào có dễ dàng, năm xưa ở Duyện Châu lương thảo túng quẫn, lại bị Lã Bố liên tục công hãm. May có Tảo Chi, Nhậm Tuấn vắt óc nghĩ ra cách chấn hưng đồn điền, chiêu tập lưu dân canh tác đồn điền để cung cấp lương thảo. Nếu không có đồn điền chế, lão phu sớm đã bị đám Viên Thiệu giết chết rồi. Thế mà ngay cả việc đổi trâu khỏe lấy trâu bệnh ngươi cũng nghĩ ra được, vậy tiền của trong thiên hạ này há ngươi lại không dám tham ô? Vơ vét của cải, phá hoại phép tắc quốc gia, còn có mặt mũi nào đối diện với dân chúng trong thiên hạ? Có mặt mũi nào để đối diện với những người đã khuất!

Nhớ đến Nhậm Tuấn, vị muội phu đã chết của mình, ông bất giác cảm thấy đau lòng: Nếu như Nhậm Bá Đạt còn sống thì chuyện này sao có thể xảy ra.

Đinh Phỉ thở dài, mặt hiện rõ vẻ băn khoăn:

— Thừa tướng nói câu nào cũng có lý, nhưng trong dân gian có câu tục ngữ, không biết ngài đã từng nghe qua?

— Nói!

Tào Tháo ngán ngẩm.

— Đó là “Tham lại tuy bất khả vi nhi khả vi, liêm lại tuy khả vi nhi bất khả vi.”[★]

— Hả? - Tào Tháo ngạc nhiên, - Câu này là ý gì?

— Quan tham tuy mang ô danh, nhưng tử tôn được thành hào phú; quan liêm dù có thanh danh, nhưng tử tôn phải chịu cảnh bần hàn. - Đinh Phỉ đưa mắt nhìn quần liêu hai bên, - Tại hạ xin cả gan

gọi ngài là Mạnh Đức huynh như xưa, tại hạ biết mình tài trí không rộng, công lao không cao, nhưng xét cho cùng cũng là người đã cùng huynh cử binh năm xưa. Trộm nghĩ rằng làm quan một đời cũng chỉ mưu cầu hai việc, trên vì triều đình, dưới vì gia đình, đời này tại hạ đã vậy, nhưng chí ít cũng phải lưu lại chút phú quý cho tử tôn đời sau chứ. Mạnh Đức huynh! Ây dà...

Trước mặt đám duyện thuộc ở đây, ông ta cũng không tiện nói rõ hơn.

Đinh Phỉ tuy không nói rõ, nhưng Tào Tháo há lại không hiểu? Ông cúi đầu trầm ngâm suy nghĩ: Năm xưa các huynh đệ dấy binh cùng ta quả đã phải chịu khổ không ít, Đinh Phỉ chẳng phải là vô tài vô công như lời hắn nói, là ta không muốn bọn họ cậy công, cậy quyền nên mới cố tình áp chế. Những chuyện xưa không nói, ngay ở trận chiến bên bờ Vị Thủy, nếu không có hắn xua đàn trâu ngựa phá hỏng trận đồ của Mã Siêu thì mạng ta giờ liệu có còn? Nếu đã không thể giao cho quyền cao chức trọng, lẽ đương nhiên phải ban thưởng thật hậu, xem ra cũng là do ta xử trí mọi chuyện chưa thật chu toàn! Năm xưa Cao Tổ diệt Hàn Tín, giết Bành Việt, giam Tiêu Hà, làm nhục Trương Ngao, thế nhân đều nói ngài ta bạc tình. Thiên hạ này vẫn chưa phải của Tào mỗ, ta há có thể chưa thành đại sự đã học theo tiền nhân? Hôm nay nếu ta giết hắn, vậy những kẻ năm xưa cùng ta khởi binh sẽ nghĩ thế nào? Tôn Quyền chưa trừ, Lưu Bị chưa diệt, sau này liệu còn ai chịu bán mạng vì ta?

Nghĩ đến đây Tào Tháo dần nguôi ngoai, ông cầm án kiện lên rồi lại đặt xuống, đưa tay bóp trán, hồi lâu mới nói:

— Niệm tình ngươi tòng quân lâu năm, cũng niệm tình ngươi có ơn cứu mạng trong trận Vị Thủy, lão phu... lão phu tha cho ngươi lần này. Nhưng tội chết có thể tha, tội sống khó thoát, ngươi phải bồi hoàn tất cả trâu cho đồn dân, giao lại toàn bộ điền sản mà ngươi đã chiếm đoạt!

Nếu là người khác nghe thấy như vậy ắt phải mừng rỡ, nhưng Đinh Phỉ vốn là kẻ hám tài hám của, ông ta tích cóp được bao nhiêu trước nay rất ít khi chịu nhả lấy một hào, vàng luyện lại thành nén, bạc đúc lại thành bánh, còn tiền đồng cứ thế xâu lại thành chuỗi. Tất thảy của cải bất nghĩa đều cất kỹ trong nhà, giờ chỉ một câu nói của

Tào Tháo là xong chuyện. Tốn công nhọc sức cất giấu bao nhiêu tiền của mà bản thân chưa được hưởng thụ chút nào, đúng là com cóp cho cọp nó xơi! Đinh Phỉ không chỉ đau lòng, mà tim cũng thấy đau, nhưng không bị trị tội chết đã là may lắm rồi, đành cắn răng cúi đầu:

— Tạ ơn Thừa tướng khai ân...

Tào Tháo chợt thở dài:

— Công lao của ngươi ta trong lòng đã tính sẵn, ắt không để ngươi chịu thiệt thòi. Từ nay về sau những việc liên quan đến lương thảo không cho phép ngươi quản nữa, liệu mà làm Điển quân hiệu úy cho tốt, còn chuyện của tử tôn ta sẽ suy xét thay cho ngươi, chớ nên nói những câu như "liêm lại tuy có thể làm nhưng không muốn làm" nữa. Mau đi đi!

Ông ngán ngẩm xua tay, sợ mình lại thay đổi chủ ý.

— Tội thần xin khắc cốt ghi tâm...

Đinh Phỉ chưa nói xong nước mắt đã trào ra, vừa đau, vừa hận, lại vừa tiếc tiền.

Tiểu cữu của ông chẳng làm gì sai cũng bị mắng chửi một trận, còn Đinh Phỉ tham ô bao nhiêu tiền của như vậy lại được xử lý qua loa. Đinh Phỉ đi rồi, các duyện thuộc vẫn nhìn chăm chăm về phía Tào Tháo, hô hào công chính chấp pháp bao lâu mà cuối cùng lại thành ra như vậy? Đặc biệt là Đông tào duyện Mao Giới, ông ta ngửa mặt lên nhìn, hai mắt trợn tròn ngạc nhiên. Tào Tháo cũng thấy mặt mình đang nóng ran, đành phải viện cớ:

— Ta có Đinh Phỉ cũng như nhà có kẻ trộm chó nhưng lại biết mẹo bẫy chuột, trộm cắp tuy gây hại nhỏ nhưng cũng giúp ta thành sự.

Ai nấy nghe vậy đều đưa mắt nhìn nhau, cũng không tiện nói thêm gì. Hòa Hiệp chậm rãi đứng ra khỏi hàng, nói giọng thâm trầm:

— Lòng nhân từ của Thừa tướng quả là hiếm có. Nhưng đại án như vậy há có thể phán xử qua loa? Ngài định ăn nói thế nào với Dương Huyện lệnh đây?

Tào Tháo cũng khó xử, nửa tháng trước ông hứa chắc như đinh đóng cột với Dương Bái rằng sẽ trừng trị tham ô, vậy mà giờ chẳng

trị được ai, mặt mũi đâu gặp người ta đây? Nghĩ đi nghĩ lại cuối cùng vỗ mạnh lên soái án:

— Đồn điền đô úy Đổng Tự cậy quyền tư lợi tội không thể tha, lập tức gửi thư đến Duyện Châu giam hắn vào ngục!

— Tuân lệnh.

Chúng nhân cúi đầu nhận lệnh, ai nấy thầm cười trong bụng. Cái này gọi là không xử được Diêm vương đành bắt tiểu quỷ chịu tội!

HỒI THỨ 125

Trừng trị hào cường, công thần lĩnh tội

Chiêu Cơ phu nhân

Trong lúc Tào Tháo loay hoay nghĩ cách xử trí đám tham quan ô lại, tin tức từ Quan Trung truyền đến: Hàn Toại, Mã Siêu sau khi bại trận rút về Tây Lương nay lại rục rịch âm mưu dấy loạn, triệu tập binh mã lưu tán chuẩn bị phản công, hơn nữa còn liên tục qua lại với Trương Lỗ ở Hán Trung. Để đề phòng mối họa tiềm tàng này, Hạ Hầu Uyên dưới sự phối hợp của Tả Phùng Dực Trịnh Hồn đã tiến quân chinh phạt dư đảng phản loạn ở một dải Quan Trung, bọn Lương Hưng, Cận Phú, Triệu Thanh Long lần trốn ở vùng Phu Thành đều lần lượt giao đấu chịu chết, Điền Quỳ bỏ Lam Điền mà chạy, ngay cả lão tướng quân Lưu Hùng cũng phải chạy xuống Hán Trung dưới sự cưỡng ép của bộ tướng. Nhưng thủ lĩnh Đê tộc Dương Thiến Vạn vốn hoạt động ở một dải Hưng Quốc lại chủ động quy thuận triều đình, coi như đã ổn định được cục diện Quan Trung, cộng với việc vài vạn binh mã của Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng tọa trấn ở Trường An, Hàn, Mã cho dù có bản lĩnh đến mấy cũng không thể đánh chiếm lại Quan Trung được.

Nhưng tin tức truyền đến từ phía nam lại không được như mong đợi. Tôn Quyền cùng với Thứ sử Giao Châu Bộ Chất ép huynh đệ Sĩ Nhiếp, Sĩ Nhất quy thuận, sau đó tiêu diệt dám cựu tướng không chịu phục tùng là Di Liêu, Tiền Bác. Trình Bĩnh ở Nhữ Nam, Tiết Tông ở Bái Quốc cùng đám văn sĩ xuôi nam lánh nạn đều lần lượt quy phục Tôn Quyền. Trưởng sử các quận huyện cũng do Tôn thị cắt cử. Em trai của danh sĩ tiên triều Hứa Thiệu là Hứa Tĩnh không chịu quy thuận, trốn sang Ích Châu ở phía tây, Giao Châu đã bị Tôn Quyền nắm chắc trong lòng bàn tay. Sau khi nắm được Giao Châu ở phía nam, Tôn Quyền lập tức chuyển sang củng cố tiền tuyến phía bắc. Đúng lúc đó, Trương Hoành - một trong "Giang Đông nhị Trương" qua đời, Tôn Quyền tiếp nhận di thư tiến ngôn của ông ta,

rời đại bản doanh từ Kinh Khẩu sang Mạt Láng. Tào Tháo không thể không thừa nhận rằng tên tiểu tử Tôn Quyền quả thực lợi hại.

Mạt Lăng là huyện thuộc quận Cối Kê, nằm ở bờ nam sông Trường Giang, thời Xuân Thu từng là nơi cai quản của Sở Vũ Vương, tên gọi ban đầu là Kim Lăng. Nghe nói sau khi nhà Tần nhất thống thiên hạ, Tần Thủy Hoàng từng tuần du qua nơi đây, vọng khí sĩ[★] bên cạnh nói rằng, nơi này sơn xuyên tuấn tú, địa hình hiểm yếu, có cái khí đô ấp của bậc vương giả. Tần Thủy hoàng nghe vậy liền nổi cơn đại nộ, lệnh cho thủ hạ khai sơn dẫn thủy hòng phân tán vương khí, sau đổi tên Kim Lăng thành Mạt Lăng. Chữ "mạt" chỉ loại cỏ dại, ý nói rằng nơi này không xứng đáng là nơi xuất thế của bậc vương giả, nghĩa xấu chỉ vườn cỏ dành cho ngựa. Nay Trương Hoành lại nhắc lại câu chuyện xưa này, khuyên Tôn Quyền dời đến Mạt Lăng chẳng khác gì tuyên bố với cả thiên hạ rằng muốn tranh đoạt ngôi vua. Nhưng nếu bỏ qua truyền thuyết lịch sử thì lựa chọn vị trí địa lý nơi đây thực sự rất có thâm ý. Mạt Lăng tựa sát bên bờ Trường Giang, đối diện đằng xa với Giang Bắc, đại bản doanh dời đến đây quả thực mang hàm ý "vương giả trấn thủ quốc môn".

Tôn Quyền vô cùng quyết đoán, không chỉ chuyển mạc phủ về Mạt Lăng mà còn đổi tên thành Kiến Nghiệp, dùng đá tảng xây đắp thành mới. Xem ra y muốn tranh đoạt đến cùng với Tào Tháo, hạ quyết tâm kiến công lập nghiệp ngay trên đất vương khí phát vượng này.

Nhưng Tào Tháo vẫn chưa thể ngay lập tức nam hạ, ông vẫn còn vài việc chưa lo liệu xong. Đầu tiên, ông vừa dẫn quân vượt hơn bốn ngàn dặm đến Quan Trung, vẫn phải để sĩ tốt nghỉ ngơi; hơn nữa, thủy binh Thanh Châu đang huấn luyện ở Bột Hải vẫn chưa thể đến hội hợp. Quan trọng nhất là ông đang chờ đợi tin tức của Đổng Chiêu, ông dự tính sau khi việc sáp nhập chín châu hoàn thành thì mới yên tâm chinh chiến. Nhưng tin tức từ Hứa Đô vẫn mãi chưa tới, xem ra Tuân Úc lại đứng ra ngáng đường.

Ngày hôm đó, Thứ sử Dương Châu lại có tin quân báo gửi đến mạc phủ, Tôn Quyền phái bộ tướng Công Tôn Dương vượt sông Trường Giang, lập doanh trại ở Giang Bắc, nhiều lần quấy nhiễu đồn điền. Tào Tháo hay tin không chỉ không lo mà còn cười lớn. Ba vị Ký

sự là Trần Lâm, Vương Xán, Ứng Sướng đang chỉnh lý văn thư, thấy ông cười lớn như vậy thì không hiểu chuyện gì, đọc xong quân báo bèn lần lượt cất lời:

— Tôn Trọng Mưu dã tâm lang sói, ắt có ý thôn tính đất Hoài Nam, Từ Châu.

Tào Tháo chỉ cười nói:

— Các ngươi chỉ biết ngày ngày mài mực múa bút, há có thể hiểu được tâm cơ của Tôn Quyền? Lần trước ta định Quan Trung, hắn đoạt Giao Châu, hai bên nước sông không phạm nước giếng. Nay đôi bên đều đã giải quyết mối nguy tiềm ẩn, ắt sẽ phải quay lại tỉ thí với cựu thù. Chỉ dựa vào đất Giang Đông của hắn thì không đủ để bắc tiến, mưu đoạt Trung Nguyên, chắc hắn liệu rằng lão phu sẽ dẫn binh áp sát địa giới, thế nên mới lấy công làm thủ, tiên phát chế nhân. Ha ha ha! Tên oắt Tôn Quyền này quả là liền tâm nhất ý với lão phu!

Khẩu khí của ông không hề có ý oán hận, trái lại còn cảm thấy như gặp được kỳ phùng địch thủ.

— Thừa tướng xin hãy chỉ giáo cho chúng tại hạ, - Trần Lâm lại nói, - Lưu Bị ở Kinh Châu dẫn quân tiến vào đất Thục, vẻ ngoài là chinh thảo Trương Lỗ, nhưng thực ra ngày ngày đều cùng bàn bạc với Lưu Chương, Quan Vũ, Gia Cát Lượng cứ thủ Nam Quận không hề có động tĩnh, vậy là có dụng ý gì?

— Lưu Chương chỉ là con chó giữ nhà, Lưu Bị lại là kẻ tiểu nhân phản phúc, hai kẻ đó qua lại chẳng qua vì lợi dụng lẫn nhau, tạm thời không mấy nguy hại. Lần này lão phu không xuống Kinh Châu, dẫn binh khỏi Hợp Phì tiến thẳng xuống Nhu Tu, nếu chiếm được nơi đó, đất Giang Đông ắt bị uy hiếp, Tôn Quyền tọa trấn Mạc Lăng chắc chắn không thể chống đỡ. Nếu định được Tôn thị, Lưu Bị, Lưu Chương, Trương Lỗ há có thể sống sót? - Nói đoạn, Tào Tháo truyền lệnh cho Trần Lâm, - Phiền Khổng Chương viết một bài hịch văn, đưa tin cấp báo gửi Giang Đông, lão phu phải dọa đám văn võ Giang Đông đó một phen!

Trong trận Xích Bích lần trước, Tào Tháo tưởng rằng có thể dễ dàng đắc thủ, chỉ vỏn vẹn gửi đến một câu: “Nay thủy quân tám

mươi vạn, sẽ cùng tướng quân hội sán ở đất Ngô". Kết quả không những không vượt được qua Trường Giang mà còn thiệt binh mất tướng, bị người đời chê cười, lần này ông đã nhận được bài học, phải viết một bài hịch văn hùng hồn, làm chấn động nhân tâm Giang Đông.

Trần Lâm nghe thấy hai chữ "hịch văn" bỗng cảm thấy đôi chút khó xử, năm xưa ông ta phò tá Viên Thiệu, trong trận Quan Độ đã từng giúp hắn viết hịch văn chinh thảo Tào Tháo, mắng chửi tổ tông dòng tộc Tào Tháo không tiếc lời, đến khi bình đình đất Hà Bắc may mà nhanh trí, nhờ một câu "Tên đặt trên cung không thể không bắn" mà bảo toàn được mạng sống. Sau này ông ta mặc dù giúp sức cho Tào Tháo nhưng lúc nào cũng tự thấy sợ sệt, cẩn thận như đi trên băng mỏng, càng không dám viết những áng văn đại loại như hịch văn chiến thư nữa. Lần này nghe Tào Tháo sai bảo, ông ta bèn vội vã thoái thác:

— Thuộc hạ nay tuổi đã già, không thể chắp bút viết bài hịch này, khẩn cầu chúa công sai người khác!

Tào Tháo cũng biết tâm tư của ông ta, xét cho cùng Trần Lâm là người xuất thân từ mạc phủ của Hà Tiến, tuổi tác cũng đã già, sự hùng khái cảm tác năm xưa cũng sắp cạn. Tào Tháo cũng không gò ép ông ta nữa:

— Gần đây ngươi sức khỏe không tốt, chưởng quản việc văn thư cũng đủ vất vả rồi. Ta thấy ngươi không cần làm chung với chúng nữa, lão phu cất nhắc ngươi làm Môn hạ đốc, nhưng không cần lĩnh binh mà coi là bậc tiền bối trong văn đàn, chỉ giáo điều hay lẽ phải cho bọn hậu sinh trẻ tuổi.

— Tạ ơn Thừa tướng. - Trần Lâm cảm kích từ tận đáy lòng, chức Môn hạ đốc chuyên quản việc bút nghiên, quả là một công việc vừa nhàn rỗi vừa phú quý.

Tào Tháo quay đầu nhìn Vương Xán, ứng Sướng đang mặt mày biến sắc. Hai kẻ bọn họ tuy cũng là Ký thất, nhưng đều trứ danh nhờ tài văn chương thơ phú, cùng lắm là chỉ chắp bút được một số công văn, còn hịch văn chiến thư thì không giỏi cho lắm. Vương Xán nhanh trí nói:

— Loại thư bút hùng tráng như hịch văn há có thể để cho bọn thư sinh mặt trắng như tại hạ viết được? Theo thiển kiến của tại hạ, tốt nhất là Thừa tướng tự tay múa bút. Nhưng nếu ngài bận nhiều việc phiền tạp không thể viết được, thì có Lộ Văn Uy xuất khẩu thành văn, văn chương đậm vẻ khí khái thượng võ, thuộc hạ xin tiến cử hắn thay thế.

Tào Tháo cười thầm tên tiểu tử khôn lỏi này, Lộ Túy quả thực là kẻ có tài, nhưng không thể trọng dụng. Chỉ vì bốn năm trước thư đàn hặc Khổng Dung là do hắn ta viết, khiến cho cả nhà Khổng Dung bị hại, Lộ Túy vì chuyện này mà bại hoại thanh danh, văn sĩ Hứa Đô không dám phản đối Tào Tháo, nên coi Hy Lự, Lộ Túy là những kẻ đầu trò gây trò gây họa, không ngớt lời nhục mạ, mắng nhiếc. Nếu như Tào Tháo dùng người này gửi thư cho Tôn Quyền, há chẳng phải làm trò cười cho tên tiểu tử Giang Đồng đó? Ông đang trầm ngâm suy nghĩ xem nên chọn ai viết bài hịch văn này, bỗng có vệ binh bước vào bẩm báo:

— Ngoài phủ có một vị phu nhân, tự xưng là thê tử của Đồn điền đô úy Đổng Tự, cầu kiến Thừa tướng đại nhân.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy, giật mình kinh ngạc - Năm xưa ông từng lệnh cho Nghị lang Chu Cận xuất sứ Bình Dương, chuộc con gái của Sái Ung là Sái Chiêu Cơ vốn bị Tả Hiền Vương của Hung Nô cướp đi, sau đó còn tự mình gả nữ tử này cho Đổng Tự, sao lại quên bẵng đi mất? Lần này nàng ta vào phủ cầu kiến, ắt hẳn là cầu xin cho phu quân của mình đây.

Đại án đồn điền đã được giải quyết, Tào Tháo nhắm mắt cho qua tha tội cho Đinh Phỉ, chỉ lệnh cho ông ta trả lại của cải đã vơ vét trước đây, lại đem tội vạ đổ lên đầu một mình Đồn điền đô úy Đổng Tự, nay đã giáng xuống ngục định tội chết, nội trong tháng này sẽ xử. Tào Tháo hay tin Sái Chiêu Cơ đến đây thì cảm thấy rất đau đầu, biết rõ rằng nữ tử này muốn gì, nhưng nể mặt phụ thân của nàng ta là Sái Ung, lại từng nghe nàng ta là bậc tài nữ, nhận chân truyền từ cha mình, vừa muốn gặp lại vừa không, cảm thấy vô cùng khó xử.

Vương Xán là con của Vương Khiêm, Trưởng sử của Hà Tiến mạc phủ năm xưa, mười ba tuổi đã từng diện kiến Sái Ung, rất được

bậc tiền bối văn đàn này quan tâm, sớm đã có ý muốn nói đỡ lời cho Đổng Tự nhưng lại không dám mở miệng, nay nghe tin Chiêu Cơ đến đây trong lòng thầm mừng, há có thể bỏ qua cơ hội này, vội vàng nói:

— Tại hạ nghe năm xưa Thừa tướng từng đối đãi rất hậu với Sái Bá Giai, nên Sái thị cũng có thể coi là chỗ quen biết. Huống hồ phu nhân thân cô thế cô đứng hầu bên ngoài, chi e sẽ ảnh hưởng đến thanh danh mạc phủ, tốt nhất Thừa tướng hãy nên gặp mặt.

— Cái này... - Tào Tháo đắn đo suy xét, - Ây dà, vậy mời nàng ta vào đi.

Tên lính đi ra không lâu sau đã thấy dẫn một vị phu nhân tuổi độ trung niên bước vào điện đường. Vị nữ tử này chỉ mặc một bộ áo vải cũ kỹ, tóc tai rối bù, đi chân đất, nom bộ dạng như một tội nhân, vẻ mặt bi lụy quỳ xuống bậc thềm:

— Thê tử tội nhân Đổng Tự, bái yết Thừa tướng.

Tào Tháo thấy bộ dạng tiều tụy của nàng ta, bất giác đứng dậy:

— Phu nhân, mau mau đứng dậy.

— Thê tử của tội nhân không dám làm vấy bẩn triều đường. - Sái thị giọng khẽ run run, thực vẻ sầu khổ.

Câu “Ta xá tội cho phu quân của ngươi” suýt chút nữa đã buột ra từ miệng Tào Tháo, nhưng may lại kìm được. Ông nói giọng trầm ngâm:

— Ái nữ của bằng hữu ta không cần đa lễ, có gì cứ vào trong rồi nói.

— Vâng. - Sái thị khẽ đáp lời, tay nắm vạt váy cũ sờn cúi đầu bước vào điện đường, đoạn lại quỳ xuống đất cúi lạy lần nữa, - Tiện thiếp xin vấn an Thừa tướng.

Tào Tháo càng nhìn kỹ càng thở dài tiếc nuối - Sái Chiêu Cơ đã ngoài tam tuần, số mệnh gian truân đã trải qua ba cuộc hôn nhân, dung mạo mỹ miều năm nào đã không còn nữa; lại thêm không màng son phấn, phục sức nên càng hiện rõ nét già trên mặt, khóe mắt khóe miệng đã có nếp nhân, duy có đôi mắt vẫn trong trẻo như nước mùa thu, đang ngân ngấn lệ.

— Phu nhân hà tất phải đa lễ, mời...

Sái thị không đợi ông nói xong, bước tới hai bước quỳ mọp xuống khấu đầu, giọng thống thiết:

— Phu quân của tiện thiếp tận lực vì triều đình đã nhiều năm, không dám nói rằng có công, nhưng cũng coi là hoàn thành chức phận. Tội vạ lần này mới phạm lần đầu, lại do bị thượng cấp ép buộc, mong Thừa tướng niệm nỗi khổ lưu ly của tiện thiếp, tha mạng cho ông ấy!

Đúng là sợ gì có đấy, nếu là liêu thuộc cầu tình, ông chỉ mắng chửi vài câu rồi đuổi đi, nhưng con gái của bạn cũ khóc lóc ỉ ôi như vậy, Tào Tháo biết làm sao đây? Công bằng mà nói, Đổng Tự có tội, nhưng đổ tất cả tội vạ của Đinh Phỉ lên đầu một mình ông ta quả thực có chút oan uổng, có điều nếu không làm vậy, vụ án này phải kết thúc ra sao? Luận về tình, luận về lý Tào Tháo đều khó xử, cũng không tiện xá miễn, suy nghĩ hồi lâu đành lấy cớ:

— Phu nhân tấm lòng trung tiết, lão phu kính phục, nhưng quốc có quốc pháp, gia có gia quy, không thể làm theo ý riêng, nay Đổng Tự đã cúi đầu nhận tội, văn trạng xử tử đã được ban ra. Biết phải làm sao?

Tội chết đã phán, không thể thay đổi. Sái thị biết đây chỉ là câu thoái thác, lại khóc lóc thảm thương:

— Minh công ngựa cả vạn con, hổ sĩ như rừng, cớ sao tiếc một con ngựa đuổi theo ngăn chặn văn trạng, mà không tiếc mạng kẻ sắp chết!

Quả là một nữ tử thông minh - Tào Thừa tướng có nhiều binh hùng ngựa khỏe như vậy, phái người đi thu lại văn trạng tử hình chẳng phải là xong hay sao?

Tào Tháo không biết nói gì nữa, nhíu mày trầm ngâm im lặng. Vương Xán đứng bên cạnh nãy giờ, có ý giúp đỡ Sái thị, bèn cố ý chen ngang:

— Pháp độ quốc gia không thể thay đổi, nhưng phu nhân đây là con gái bằng hữu cũ của Thừa tướng, cho dù nhà chồng phạm tội Thừa tướng cũng sẽ không bạc đãi cô. Thính Chính đường là trọng địa của mạc phủ, há có thể tùy tiện thỉnh thác việc riêng? Phu nhân chớ nên nói thêm nữa!

Nói đến đây ông ta trầm ngâm một lát, đoạn quay sang nói:

— Thừa tướng từ lâu đã nghe phu nhân từ nhỏ được phụ thân dạy dỗ tinh thông thơ phú, hôm nay tới đây quả là dịp may hiếm gặp, sao không ngâm một khúc để Thừa tướng phẩm bình?

Sái Chiêu Cơ vốn là người thông tuệ, nghe thấy câu này của Vương Xán liền biết có ý tương trợ, vội gạt nước mắt nói:

— Tiện thiếp lưu lạc trên đất Hung Nô đã nhiều năm, may nhận được ân huệ của triều đình trở về cố hương, lại được Thừa tướng chủ hôn gả cho đồng hương Đổng thị. Nay tiện thiếp có bài *Bi phẫn thi*, xin dâng Thừa tướng để tỏ lòng cảm kích.

Tào Tháo nghe tên bài thơ liền biết cô ta không phải có ý như vậy, định ngăn lại nhưng cũng tò mò không biết nữ tử này tài tình ra sao, bèn lòng dạ mâu thuẫn nghe cô ta ngâm thơ:

Ôi bạc mệnh chừ gặp thời nạn.

Hại cả nhà chừ không còn ai.

Thân bị bắt chừ vào tây ải,

Trải hiểm nguy chừ đến Khương Man.

Núi xa xôi chừ đường chậm rãi,

Ngoảnh nhìn lại chừ lòng bi ai.

Khi nằm ngủ chừ giấc không an,

Khi ngồi ăn chừ cơm không trôi.

Mắt ướt nhòe chừ lệ chứa chan,

Chí khí nhỏ chừ nghĩ chết khổ.

Gắng gượng sống chừ người hư vô,

Ở chốn ấy chừ xa mặt trời,

Hàn khí tụ chừ hề tuyết rơi.

Sa mạc phủ chừ bụi mờ mịt,

Cây héo hắt chừ hoa không nở.

Người giống vật chừ ăn xú thịt,

Tiếng không hiểu chừ tỏ chân nhan.

Năm tháng tận chừ thời gian trôi,

Đêm dài dặc chừ cửa kín mít.

Hễ nhắm mắt chừ lại giật mình,

Lên lầu điện chừ nơi đình viện.

Mây đen đến chừ mờ trăng sao,

Gió bắc thổi chừ lạnh tê tái.

Thổi hồ già chừ ngựa hí dài,

Nhạn bay về chừ tiếng ríu rít.

Ai nổi hứng chừ tấu đàn sảo,

Tiếng tương tê chừ nổi thê lương.

Lòng dậy sóng chừ ngực dồn nén,

Trút tầm tình chừ dọa nhạc công.

Tim đau nhói chừ mắt nhỏ lệ,

Người đã đến chừ về cố hương.

Ngẫm đường dài chừ con bỏ lại.

Tiếng gọi mẹ chừ không lên hơi,

Ta bịt tai chừ lặng làm ngơ.

Con đuổi theo chừ phải bỏ chạy,

Ngã sấp ngửa chừ người điêu tàn.

Phút đoái trông chừ lòng nát tan,

Đau đớn thay chừ sinh tử lai[★]

Bài *Bi phẫn thi* này rõ ràng nói về thân thế của Sái Chiêu Cơ, tuần tự kể lại những chuyện năm xưa, từ khi cô ta bị Hung Nô cướp đi, phối gả cho Tả Hiền Vương rồi sinh hai đứa con, sau đó được Hán triều chuộc về nên bất đắc dĩ phải từ biệt con, nỗi đau khổ u uất bất tận, nghe xong Tào Tháo trong lòng vừa thấy bi thương vừa thấy xót xa. Thân thế của Sái Chiêu Cơ thực là đáng thương, cô ta năm xưa được gả cho tài tử Hà Đông là Vệ Trọng Đạo, nhưng phu quân sớm mất, đành quy ninh tại gia, Sái Ung làm quan ở Trường An, cô ta cũng theo hầu hạ phụ thân. Vương Doãn diệt Đổng Trác, Sái Ung do được Đổng Trác đề bạt, nhớ ân tình ba ngày được thăng ba chức[★] bèn than thở một tiếng, nào ngờ lại chuốc lấy họa sát thân. Lý Thôi làm loạn, Thiền vu Hung Nô là Ô Phu La mượn gió bẻ măng, cô ta bị người Hổ cướp đi, bôn ba lâu ngày được Tả Hiền Vương nạp làm vương cơ. Kỳ thực ở nơi đất khách quê người, được sống cùng Tả Hiền Vương đã là rất may mắn, huống hồ còn sinh được hai người con trai, nhưng đúng lúc đó Tào Tháo lại niệm mối giao tình cũ giữa ông với Sái Ung, bè chuộc cô ta về đất Trung Nguyên. Lúc này Sái Chiêu Cơ bất đắc dĩ phải ly biệt với cốt nhục của mình, lại đường xa vạn dặm trở về cố hương Duyện Châu. Do phụ mẫu không còn, tỷ muội đều đã yên bề gia thất, nhà cửa trống trải thân cô thế cô, nên cô ta lại được Tào Tháo sắp xếp gả cho Đồn điền đô úy Đổng Tự. Một người là quả phụ, một kẻ thì góa vợ, tuy không còn là phu thê niên thiếu nhưng cũng coi là vừa đôi hợp lứa, nào ngờ mới được hưởng cuộc sống yên ổn hai năm, đại án đã đổ xuống đầu, Đổng Tự bị giam vào ngục kết án tử hình, lẽ nào Sái Chiêu Cơ lại một lần nữa thành quả phụ? Nỗi khổ kiếp này biết đâu là tận cùng!

Giọng của Sái thị bi thiết u oán. Tào Tháo nghe mà cảm thấy thương xót vô cùng, tay khẽ run run, lại nhớ năm xưa Kiều Huyền giới thiệu mình với Sái Ung, nghĩ về việc Sái Ung chỉ vì một tiếng thở dài đã bị Vương Doãn xử tội chết, nghĩ đến người muội muội đã xuất giá của Chiêu Cơ. Muội muội của Chiêu Cơ được gả cho Dương Đạo, con trai của danh thần tiên triều Dương Tục, tiếc thay cũng là người vợ kế, bản thân chưa từng sinh nở, nhưng vẫn đối đãi tử tế với con của người vợ trước, cũng là một người phụ nữ hiền

lương hiếm có. Sái Ung là một bậc sĩ phu phong lưu tiêu dao nhường nào, vậy mà hai ái nữ như hoa như ngọc của ông lại vì thời loạn mà bất đắc dĩ trở thành tục huyền kế thất, khiến người ta lại chẳng xót xa?

— Được rồi, được rồi... Phu nhân không cần ngâm nữa, lão phu sẽ xá miễn cho phu quân của ngươi.

Tào Tháo không thể nghe tiếp nữa, đưa tay lấy một quyển trục, vội viết một bức thư xá miễn cho Đổng Tự. Vương Xán đã đợi sẵn, không gọi thân binh mà tự mình cầm lấy đi luôn.

— Tạ ơn Thừa tướng khai ân! Hu hu hu... - Sái thị phủ phục xuống đất, nức nở khôn nguôi.

Tào Tháo nhíu mày đáp:

— Mau mời phu nhân vào hậu đường thay y phục.

Một a hoàn bước đến đỡ Sái Chiêu Cơ dậy, vừa khuyên vừa dìu vào trong. Lời của Thừa tướng không được chậm trễ, đám nô bộc vội vàng đem váy áo, giày tất lấy từ chỗ Biện thị đến thay cho cô ta. Lần này trở lại điện đường, Sái thị đã hoàn toàn đổi khác, quả nhiên không hổ danh là con gái của Sái Ung, khí chất xuất chúng, cử chỉ hữu lễ, mười năm trước dung mạo hẳn phải vô cùng đoan lệ. Tào Tháo ban ghế cho ngồi, nghe nàng ta nói những lời cảm kích. Ông đúng là có nỗi khổ khó nói, tốn công nhọc sức bấy lâu, vậy mà chẳng trị được kẻ có tội nào!

Trộm chum không được ắt phải bốc vụng một nắm gạo vậy. Năm xưa ngàn dặm xa xôi chuộc cô ta về cũng là để kế thừa gia nghiệp của phụ thân, nghĩ đến đây Tào Tháo hỏi:

— Lệnh tôn là bậc trí sĩ tuấn kiệt của tiên tiểu, thư tịch sách vở cất giữ trong nhà nhiều không đếm xuể, nay chiến loạn vừa ngưng, văn giáo chưa hưng, rất nhiều văn tích thất tán lưu lạc, hẳn phu nhân vẫn còn nhớ?

Sái thị vừa nhận được mối ân tình lớn lao, không chịu giúp chút sức mọn thì không hay, bèn thẳng thắn đáp:

— Năm xưa phụ thân có hơn bốn ngàn quyển sách, lưu tán đã lâu nay chẳng còn gì. Nhưng đến giờ tiện thiếp vẫn còn nhớ được nhất nhị.

Tào Tháo giật mình kinh ngạc: Lời của văn nhân sâu xa nhã ý, những kẻ phàm tục không thể hiểu được, "nhất nhị" không phải là tùy tiện nói ra. Theo *Dịch kinh*, nhất là càn, nhị là khôn, Sái thị tự nói rằng có thể đọc được nhất nhị càn khôn. Vậy không chỉ là một hai quyển, chí ít đã thuộc nằm lòng một hai trăm quyển!

Sái thị thấy ông không tin, khẽ che miệng mỉm cười:

— Thừa tướng nếu không tin, tiện thiếp nguyện viết ra dâng lên Thừa tướng để cảm tạ ơn tha tội cho phu quân tiện thiếp.

— Được lắm! Ta sẽ phái mười tên tiểu lại đến phủ của phu nhân hầu hạ bút nghiên.

Sái thị lại nói:

— Nam nữ hữu biệt, lễ bất thụ thân, chỉ mong được ban bút nghiên quyển trục, tiện thiếp xin tự tay viết ra.

— Phu nhân không từ vất vả, lễ số thật chu đáo. - Tào Tháo gật gù tán thưởng.

Sái thị bèn đứng dậy cáo từ:

— Tiện thiếp xin về dịch quán nhớ lại điển tịch, trong vòng nửa tháng ắt sẽ dâng thư tịch đã viết xong đến quý phủ.

Tào Tháo nghĩ nữ nhân này khẩu khí quá lớn, trong vòng nửa tháng há có thể viết tới vài trăm quyển văn thư? Nhưng cô ta đã dám mở lời như vậy, ắt cũng có đôi phần chắc chắn, bèn thuận nước đẩy thuyền:

— Vậy lão phu sẽ đợi.

Nói đoạn đứng dậy chắp tay. Nam tôn nữ ty, lễ số hữu biệt, Thừa tướng chịu đứng dậy chắp tay trước mặt một nữ nhi, đây quả là vinh hạnh lớn lao, Sái thị vội vàng vái lạy:

— Không dám, cảm tạ Thừa tướng khai ân, tiện thiếp xin cáo lui.

— Ây dà...

Nhìn theo bóng dáng Sái thị dần đi xa, Tào Tháo trong lòng chợt buồn se sắt, bất giác thở dài. Công chính chấp pháp, trừng trị tham ô, nói thì dễ nhưng làm quả thực khó, quay đi quay lại đều là tình người, làm sao mới vẹn cả đôi đường? Ông nhớ lại năm xưa khi còn trẻ tuổi đã từng giết chết cuồng đồ, dâng tấu tham quan, giờ đây

nghĩ lại vẫn mới như ngày hôm qua. Hồi đó ông không sợ trời cũng chẳng sợ đất, gặp đám tham quan ô lại nào cũng quyết không tha, nay đại quyền đã nắm trong tay, cớ sao lại chẳng còn được như xưa? Không làm quan lớn thì không biết được chỗ khó của quan lớn, ngày rộng tháng dài cứ thế trôi đi, bao nhiêu điều bất nhẫn, bao nhiêu điều phiền ưu, rồi bao nhiêu món nợ ân tình? Nếu chỉ làm một thần tử đơn thuần thì cũng thôi, nhưng ông muốn mưu giành thiên hạ, chiến loạn chưa yên, nhân tâm chưa phục, sao ông có thể tính toán rõ ràng với những thần tử có công, với những kẻ đang ngày đêm tư lợi kia đây?

— Các ngươi lui cả đi.

Tào Tháo mệt mỏi khép hờ đôi mắt, kể từ hôm nhìn thấy bóng dáng của Đinh thị, mấy ngày gần đây, những cảnh tượng năm xưa cứ lần lượt hiện về trong đầu, ngày tháng bị bãi quan, đứa con trai chết trận, người vợ đã bỏ ông mà đi... Ông cảm nhận rõ ràng rằng mình đã bước trên con đường không thể quay đầu trở lại, cách ngày càng xa với vị quan huyện thanh liêm vô tư, công chính ngay thẳng năm xưa.

Thi văn phong ba

Đại án đồn điền quả là "sấm thì to nhưng lại mưa nhỏ", Tào Tháo xá miễn Đổng Tự, cuối cùng chỉ bắt một đám tiểu lại vô danh tiểu tốt xử trí cho xong chuyện. Dương Bái há chịu cam tâm? Ông ta tìm đến mạc phủ can gián:

— Buông lỏng phép tắc, làm theo tình riêng sẽ dẫn đến đại loạn trong thiên hạ, xin minh chủ hãy khống chế đám cường hào quý tộc, theo pháp mà trị, theo công mà thưởng.

Tào Tháo tự biết mình đuối lý nên cũng chỉ trầm ngâm không nói. Nhưng tránh được đại án này, những đại án khác vẫn đưa đến không ngớt, đại đa số liên quan đến việc Tào Hồng, Lưu Huân dung túng cho đám tử đệ của mình hành sự bất pháp, Tào Tháo vô cùng khó xử, đành xử lý qua loa trước mặt chúng quan, còn sau lưng thì mắng nhiếc giáo huấn.

Hơn nửa tháng sau, Sái chiêu Cơ đã gửi toàn bộ thư tịch đến phủ. Điều khiến người ta không ngờ tới là người nữ nhi yếu đuối, nhiều năm phải bôn ba ly loạn này lại có thể thong dong tự tại, rành rọt viết ra hơn bốn trăm quyển sách, chất đầy cả Thính Chính đường, trí nhớ và tài khí phi phàm ấy quả thực khiến ai nấy đều kinh ngạc. Tào Tháo và chúng duyện thuộc lật xem qua đống quyển trục chất đầy trong đại đường, lời tán thưởng vang lên không ngớt.

— Thời thượng cổ xưng Tam Hoàng, Ngũ Đế, tiếp đến có Tam Vương, Ngũ Bá, đều được coi là những bậc quân vương quán thủ. Tam Hoàng dùng đạo trị, còn Ngũ Đế dùng đức hóa; Tam Vương dùng nhân nghĩa, Ngũ Bá dùng quyền trí. - Tào Tháo cầm quyển trục đọc, bất giác mỉm cười, - Đây chính là *Tân luận* của Hoàn Đàm, năm xưa lưu truyền đa phần chỉ là tàn bản, xem ra sách do Sái thị viết mới là toàn biên, quả là hiếm có, hiếm có!

Vương Xán ôm mấy quyển văn thư, tay run rẩy như được cầm báu vật: *Liên Sơn dịch,* chính là *Liên Sơn dịch* đã thất truyền bao năm nay!

— Mau đọc cái này! - Lưu Trinh hớt hải kêu lên, chẳng buồn giữ ý tứ, - Đây là *Biện Hòa đồng luận* do gia phụ ta sáng tác, năm đó ta còn nhỏ, không nhớ được rõ ràng như vậy, Sái thị quả là bậc kỳ nhân!

— Không phải Sái thị là kỳ nhân, mà do ngươi không dụng tâm. Văn chương đạo đức của lệnh tôn mà cũng không nhớ, chỉ biết rặt những thứ văn chương phong lưu phóng túng.

Tào Tháo chê cười một câu, lại tiện tay lấy một quyển trục - Đó là *Bạch Hổ thông nghĩa* do Ban Cố biên soạn, ghi chú kỹ càng chế độ lễ pháp qua các triều đại. Trong đó có một dòng vừa hay viết rằng “Tước có năm bậc, để noi theo ngũ hành vậy”, chạm đúng nỗi lòng của Tào Tháo, ông bất giác nhớ đến sự việc Đổng Chiêu đang làm ở Hứa Đô.

Chủ bạ Dương Tu cũng ôm một đống quyển trục mặt mày hớn hở bước vào. Lưu Trinh chê cười:

— Trong điện đường sắp chứa không đủ nữa rồi, huynh còn mang thêm đến góp vui.

Dương Tu đáp:

— Đây không phải là thư tịch của Sái thị, là thị văn tiêu khiển do Trung lang tướng, Bình nguyên hầu và chư vị công tử sáng tác gần đây, tại hạ đã chọn ra một số bài hay để Thừa tướng thưởng thức.

— Tốt lắm.

Tào Tháo cũng muốn xem xét thi tác của các con, bèn cầm lấy đọc một lượt, nhiều hơn cả là của Tào Phi, Tào Huyền, Tào Bưu, Tào Thực. Quá nửa là những lời mô sơn phạm thủy, ca vũ ẩm yến, còn có một bài phú của Tào Chương, ca ngợi phong thái dũng sĩ, khí khái có thừa nhưng văn thái chưa đủ, đọc lên đã thấy buồn cười. Xem qua xem lại, ông bị thu hút bởi một bài thơ của Tào Phi:

Rèm thưa giăng trước giường,

Che chắn những ánh dương.

Khi xưa cùng xuất giá,

Nay lại về mẹ cha.

Giấu kỹ ở trong rương,

Thời nào mới giở ra.[★]

Đây là một bài khí phụ thi[★] điển hình, Tào Phi hiện đã là người có quan phẩm tước vị, viết những bài về chuyện sướng du yến ẩm còn dễ hiểu, sao lại nhàn hạ đến nỗi viết ra được loại khí phụ thi này? Tào Tháo đang không hiểu, bèn đọc tiếp bài sau, cũng là để tài như vậy nhưng lại do Tào Thực viết:

Ai nói vợ cũ bạc?

Tình càng nặng đằng khác.

Giếng trong không nỡ uống,

Nữa là người từng thương.

Hành trình nào có xa,

Hận nỗi không chung đường.[★]

— Quái lạ! - Tào Tháo quay ra nói với đám Ký thất, - Gần đây các ngươi có tổ chức văn hội gì không? Sao đây toàn viết về khí phụ thi?

Dương Tu cúi đầu không đáp, còn Vương Xán thì cười nói:

— Có một lần nọ, Trung lang tướng, Bình nguyên hầu và cả tại hạ cùng viết về chủ đề đó.

— Vậy bài của ai hay hơn cả?

Lưu Trinh không buồn để ý xem tại sao lại viết thơ như vậy, chỉ muốn biết ai thắng.

Vương Xán vuốt chòm râu nói:

— Chính là tại hạ.

Nói đoạn thủng thẳng đọc lại bài thơ mình sáng tác hôm ấy:

Ôi may mắn chừ không ngờ

Gặp lang quân chừ đại nhân,

Ngày đại thử chừ nắng nực,

Còn được thăm chừ song thân.

Trải thời vận chừ xoay vần,

Lòng son sắt chừ nhật tân.

Thân kính cẩn chừ phụng thờ,

Nâng khăn túi chừ ân cần.

Chàng bất chuyên chừ chung thủy,

Cỏ mơn mởn chừ một thì.

Tâm dao động chừ biến di,

Quên nghĩa cũ chừ hưu thư.

Xe ngựa dừng chừ trước cửa,

Buộc phải đi chừ không nghỉ.

Xách vạt áo chừ cất bước,

Lại ngập ngừng chừ ngôn từ.[★]

— Hay lắm, hay lắm. - Lưu Trinh gật gù tán thưởng.

Dương Tu lại giở giọng châm chọc:

— Vương Trọng Tuyên, huynh làm chức Ký thất xem ra tự tại quá nhỉ? Không cùng các vị công tử đàm văn luận học mà lại ngày ngày ngâm loại thơ ca nhớ nhung vợ con như vậy, phải phạt tội nào đây?

Vương Xán nào dám gánh tội này, không ngớt kêu oan:

— Không dám không dám, viết ba bài thơ này là có nguyên do. Tháng trước Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân mới bỏ vợ nạp thê...

— Sao kia? - Tào Tháo đột ngột cắt lời, - Lưu Tử Đài bỏ vợ nạp thê?

Tào Tháo biết Vương thị, người vợ kết tóc của Lưu Huân nổi tiếng là một hiền nữ. Năm xưa Lưu Huân nhận chức Thái thú Lư Giang, bị Tôn Sách bất ngờ đánh úp, gia quyến đều rơi vào tay kẻ địch. Vương thị phu nhân thân trong vòng vây vẫn chăm sóc con cháu, sau khi Tôn Sách chết, Tôn Quyền muốn hòa hoãn quan hệ, mới thả bà về Trung Nguyên, phu thê đoàn tụ. Bà ấy và Lưu Huân là cặp phu thê hoạn nạn, từng trải qua vô vàn gian khổ!

Vương Xán cũng cảm thấy mình vừa nhiều lời, đưa mắt liếc nhìn Dương Tu, nhưng đã nói ra đến miệng đành phải khai ra:

— Chinh Lỗ Tướng quân phu nhân Vương thị vốn không có con, phu thê vì thế mà bất hòa, lại đem lòng yêu mến một nữ nhi bên nhà Tư Mã thị, cho nên mới bỏ vợ nạp...

Không đợi hắn nói hết, Tào Tháo đã ném thẳng quyển trúc xuống sàn - Lưu Huân là chỗ giao tình lâu năm với Tào thị, cho dù phạm phải ngàn chuyện bất pháp Tào Tháo cũng có thể nhẫn nhịn đôi phần. Nhưng phàm mọi sự chớ nên động đến tâm tư, đối với Tào Tháo mà nói, bỏ vợ nạp thê vốn là một việc hết sức nhạy cảm, lại cộng thêm lần trước trông thấy Đinh thị vào phủ, mấy ngày nay

trong đầu lúc nào cũng nghĩ về người vợ đã bỏ mình đi lẫn đứa con trai đã chết, lòng vừa tiếc vừa hận. Lưu Huân đúng lúc này lại trở mặt vô tình như vậy, nhẫn tâm bỏ ngay người vợ hiền lương của mình, việc này mà bị truyền ra ngoài, há lại không chuốc thêm tai bay vạ gió? Trong thoáng chốc, tất thảy cáo trạng về những việc làm bất pháp của chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy đều hiện lên trong đầu Tào Tháo. Ông lặng lẽ trở về soái án cười nhạt:

— Tên Lưu Tử Đài này giỏi thật! Ta còn tưởng hắn là một kẻ có tình có nghĩa, niệm tình chỗ bằng hữu cũ năm xưa, lại xét công trạng trong trận Quan Độ nên mới không nỡ trị tội. Giờ xem ra hắn ta không chỉ tham lam mà còn vô tình, loại người như vậy há có thể trông đợi hắn sẽ trung thành với ta? Đằng nào Dương Bái cũng ngày ngày đến thúc giục ta, chẳng thà gô cổ chú cháu nhà chúng giam cả vào ngục, để hắn biết thế nào là trời cao đất dày!

Chỉ vì mấy bài thơ vặt vãnh ấy mà chú cháu Lưu Huân, Lưu Uy trước nay vốn hoành hành ngang ngược bỗng chốc bị tống giam, tin này truyền đi khắp Nghiệp Thành, bách tính không ai là không hân hoan, vui mừng, những kẻ như Dương Bái, Lưu Từ cũng coi như có đất dụng võ. Nhưng cách mạc phủ không xa, trong phủ Ngũ quan trung lang tướng, Tào Phi đang như ngồi trên đống lửa - Hai năm trước y từng tặng gấm lụa cho quần liêu, tiền bạc chi dùng cũng lấy từ chỗ Lưu Uy, nay chú cháu Lưu gia bị tống giam, lại gặp phải viên khốc lại vạn sự đều muốn truy cứu đến cùng như Dương Bái, ắt sẽ moi ra bằng được món nợ này! Bão tố chưa qua phong ba đã tới, quan hệ phụ tử vừa mới nồng ấm được đôi chút, vết thương vừa chớm lành đã lại toác ra. Tào Phi chẳng còn cách nào khác, vội gọi tâm phúc đến hỏi kế, nào ngờ Ngô Chất, Tư Mã Ý lại đồng thanh tiến cử một người khiến Tào Phi không ngờ tới...

Kỵ đô úy Khổng Quế cười hì hì dắt ngựa bước vào mạc phủ. Dạo gần đây, nhân vật nhỏ bé vốn xuất thân từ nô bộc này ngày càng được Tào Tháo tín cẩn, những việc được giao cho cũng ngày càng nhiều, lớn thì tham dự hội ngộ của quần liêu, bé thì hầu hạ Tào Tháo ăn uống, dùng thuốc, thậm chí còn cùng với các tiểu công tử như Tào Bưu, Tào Lâm đá bóng cho Thừa tướng xem. Hắn thân là

Kỵ đô úy, không quản sát binh lính mà lại giống như một vị quản gia ở mạc phủ hơn.

Tào Tháo xưa nay vốn giản dị tiết kiệm, nhưng khi ban thưởng cho Khổng Quế lại không hề tiếc của, vàng Lương Châu, ngọc quý Kinh Châu, gấm lụa Ích Châu, đồ đồng Dự Châu, hải sản Thanh châu, chỉ cần Khổng Quế bắt đúng tâm trạng của Tào Tháo rồi tiến ngôn đúng lúc, trước sau gì những món quý hiếm cũng rơi vào tay hắn. Gần đây trong ngoài Nghiệp Thành đều trừng trị tham quan ô lại, nhưng Khổng Quế dường như chẳng bị gió bão tạt đến, nguyên nhân rất đơn giản, tài sản của hắn tuy nhiều nhưng đều là của công, do Thừa tướng ban tặng cả mà!

Hôm nay Diêm Nhu lại tặng mười con ngựa loại nhất đẳng từ U Châu đến, vừa hay lúc đó Khổng Quế ở cạnh Tào Tháo, mồm miệng dẻo quẹo nịnh nọt vài câu, lại được Tào Tháo tiện tay ban cho một con. Đó hẳn là thiên lý mã trị giá cả trăm lượng vàng, Khổng Quế há lại không mừng ra mặt? Hắn cưỡi con ngựa ấy thong dong đi trên phố lớn Nghiệp Thành, cảm giác sung sướng dâng lên tận họng. Nào ngờ đi qua vài con phố, bỗng trông thấy một vị quan vừa gầy vừa lùn, đầu đội võ biện thân khoác giáp mềm, bên ngoài khoác chiến bào to bản, chặn trước mặt hắn.

Khổng Quế định dắt ngựa vòng tránh, nào ngờ vị quan kia cũng lách sang, nghiêng lưng cười hì hì chặn đường. Khổng Quế đi sang trái, vị quan lại chặn bên trái, Khổng Quế đi sang phải, vị quan lại chặn bên phải, Khổng Quế đành hỏi:

— Vị bằng hữu này, ngài là ai? Cớ sao lại chặn đường bản quan?

Người kia chẳng nói chẳng rằng, đưa tay khoát chiến bào, để lộ đống túi vải ở bên eo, vỗ mạnh hại cái, cười nói:

— Ta là Biệt bộ giả tư mã trung quân Chu Thước, ban nãy vừa đến phủ Ngũ quan trung lang tướng, đại công tử thưởng cho ta hai túi vàng. Hay tin đại nhân là cao thủ đánh bạc, thế nên...

— Đánh bạc? Ha ha!... - Khổng Quế cười lớn, đoạn xắn tay áo nói, - Lục bác, bá tiền, kích nhưỡng, đàn kỳ, ác sóc, xư bồ, đánh bạc kiểu gì tùy ngươi chọn, bản quan sẽ theo đến cùng!

Chu Thước cảm thấy rất tương đầu ý hợp:

— Đại nhân quả phóng khoáng!

— Các hạ khiêm tốn rồi.

Khổng Quế chắp chắp tay.

— Mời.

— Xin ngài dẫn đường.

Khổng Quế hứng chí đi theo hắn, trong dạ vô cùng vui mừng: Đúng là người gặp thời, ngựa thuận đường, tài vận cứ thế ào ào chạy đến. Đánh bạc ăn tiền với người của phủ Tào Phi há có thể thua được? Vị công tử này cũng thật là nhanh trí, tiền thắng do đánh bạc đâu thể coi là hối lộ được.

Tào Phi tự vệ

Cùng với việc chú cháu Lưu Huân bị giáng ngục định tội, ngày càng có nhiều tội hành bị bại lộ, sáp nhập đất đai, không chịu nộp điền tô, hoành hành bất pháp, tự bỏ túi riêng, những kẻ làm quan lúc này ai nấy đều sợ bị xét hỏi, chỉ cần những quan viên thẩm án muốn thì trước sau gì cũng tra ra tội vạ. Huống hồ Dương Bái há phải dạng vừa? Chẳng mấy chốc, việc Tào Phi vay tiền từ Lưu Uy đã bị lôi ra ánh sáng.

Tào Tháo lại gọi Tào Phi vào mạc phủ mắng chửi té tát một trận:

— Hỗn xược! Thân làm công tử lại mò đến nhà tham quan để vay tiền, ngươi đúng là hết thuốc chữa!

Sự biến Hà Gian phản loạn ông vừa mới quên, giờ lại lộ ra việc vay mượn tiền bạc, có khác gì xát muối vào vết thương? Việc này đã qua rất lâu, những tình tiết trong đó cũng rất ít người biết, Tào Phi hỏi han quá trình thẩm tra án của Lưu thị, nghi ngờ việc Dương Tu tặng thơ là có ý trừng trị mình, nhưng không nắm được thóp người ta, đành phải cúi đầu nhận tội.

Tào Tháo cầm lấy một quyển văn thư trên soái án, ném xuống trước mặt con trai mình:

— Ngươi mở mắt ra mà xem, đó là văn thư Lưu Huân xin táo từ Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ, bị ông ta kiên quyết từ chối, người ta hành sự đoan chính, không chịu quỵ lụy. Còn cả Tư Mã Chi, Huyện lệnh Quảng Bình nữa, Lưu Huân nhiều lần gửi thư xin xá miễn cho tử đệ của hắn phạm pháp, ông ta cũng nhất quyết không tha. Những viên đại thần đó đều không khuất phục trước dâm uy, vậy mà con trai của lão phu lại kéo bè kéo lũ với chúng, còn vay mượn tiền của chúng, cái mặt già này của ta còn biết giấu đi đâu!

Tào Phi khấu đầu liên tục, có lẽ y cũng không biết rằng thực ra hôm nay Tào Tháo trút giận liền cơn. Chuyện của chú cháu Lưu Huân chỉ là một; vừa có tin tức truyền đến từ Trường An, Mã Siêu lại một lần nữa khởi binh quấy nhiễu các huyện ở Lũng Tây, ý đồ phục hưng lại thế lực của mình: còn Đổng Chiêu cũng gửi thư từ Hứa Đô về, báo tin Tuân Úc vẫn quyết ý không chịu tuân phục cuộc nghị bàn về chế độ chín châu. Những việc này dồn lại với nhau, đương nhiên khiến cho Tào Tháo nổi cơn đại nộ.

Tào Phi quỳ trên sảnh đường đang không biết làm sao để thoát khỏi kiếp nạn này, bỗng nghe thấy một tràng cười vang lên phía sau:

— Tiểu nhân xin vấn an Thừa tướng.

Khổng Quế đã đến! Tên tiểu tử này gần đây ngày càng đắc sủng, thậm chí không cần bẩm báo mà vẫn ung dung ra vào Thính Chính đường. Theo lý mà nói, Ký đô úy không phải duyện thuộc của mạc phủ, nhưng Tào Tháo đã đích thân cho phép, Hứa Chử cũng không tiện can ngăn.

Tào Tháo đang bừng bừng lửa giận, cũng không khoan dung như thường ngày nữa, nói giọng bực bội:

— Ngươi lại đến làm gì thế? Cả ngày đều làm những chuyện vô thưởng vô phạt, lão phu đang dạy dỗ con cái, không đến lượt ngươi đứng xem một bên. Cút!

Những lời này quả không giống với một vị đường đường là Thừa tướng nói với Ký đô úy, thái độ của ông với Khổng Quế nếu nói là Thừa tướng đối với thuộc hạ, chẳng thà nói là chúa công đối với nô bộc.

Khổng Quế nhận được lợi lộc từ Tào Phi nên nào chịu đi? Bèn mặt dày sán tới phía trước:

— Thừa tướng xin chớ động nộ, tiểu nhân tới đây là có một món bảo bối xin dâng cho ngài, đảm bảo lão ngài xem xong ắt sẽ vui ngay...

— Thứ gì?

Khổng Quế quỳ sụp xuống đất, đưa hai tay ra từ sau lưng, cung kính dâng lên món đồ kia - Thì ra là một chiếc hộp gỗ vuông thành sắc cạnh, không có nắp cũng chẳng có vật gì bên trong, được chế tác rất thô lậu.

Tào Tháo gằn giọng:

— Chẳng ra thể thống gì, vậy mà cũng gọi là bảo bối?

Khổng Quế cười hì hì đáp:

— Thừa tướng có lẽ không biết đấy thôi, đây là thứ lão ngài dùng mỗi khi bị đau đầu đấy ạ!

Thì ra sau khi Hoa Đà bị giết, không còn ai có thể châm cứu giúp Tào Tháo trị bệnh đau đầu, đã vậy thuốc của Lý Đương Chi lại lâu có hiệu quả. Mỗi lần bệnh tình phát tác khẩn cấp, ông thường phải dùng nước lạnh thấm lên đầu để hoãn giải cơn đau, lâu dần thành quen. Nhưng chậu đồng bị ngâm nước lâu sẽ có mùi hôi, không chỉ khó ngửi mà còn ảnh hưởng tới việc trị liệu, thế nên chuyển sang dùng chậu bạc để thay cho chậu đồng.

Tào Tháo cầm lấy chiếc hộp, quan sát kỹ lưỡng - Gỗ mà làm thành chậu tròn thì chắc không được[★], thế nên chỉ có thể làm một cái hộp, mặc dù chế tác thô lậu nhưng lại rất chắc chắn, vừa sít, có vẻ không thể bị rỉ nước. Tào Tháo lập tức chuyển nộ thành vui:

— Cũng vất vả cho ngươi phải dụng tâm như vậy. - Lúc này ông bỗng như bị ảo giác, thậm chí không rõ người đang quỳ trước mặt là Khổng Quế hay là Quách Gia.

— Thừa tướng quá khen. - Khổng Quế lắc đầu nói, đoạn vờ tỏ vẻ ngạc nhiên khi trông thấy Tào Phi, - Ồ! Thì ra là trung lang tướng, tiểu nhân thất lễ rồi. Thừa tướng có lẽ không biết, tiểu nhân nghĩ ra vật này là nhờ trung lang tướng nhắc nhở.

— Ồ?

Tào Tháo liếc nhìn con trai, bán tín bán nghi. Khổng Quế nói như rót mật vào tai:

— Hôm đó tiểu nhân và công tử hàn huyên với nhau, có nhắc đến chuyện ngài dùng chậu bạc thay chậu đồng. Trung lang tướng cho rằng như vậy không ổn, trong ngoài triều đình này có ai không biết lão ngài tính vốn cần kiệm, trong như nước sáng như gương? Chiến loạn chưa yên không thể vui thói xa xỉ, đức giản dị, tiết kiệm của ngài quả là tấm gương cho kẻ sĩ trong thiên hạ. Mặc dù dùng chậu bạc là có lý do chính đáng, nhưng mấy cân bạc mà lại bày sờ sờ trong quân trướng như vậy, chỉ e văn võ chúng tướng ra vào nhìn thấy sẽ không hay. Người ta thường nói nhìn con là biết tính cha, tiểu nhân thì nghĩ rằng nhìn cha sẽ biết tính con. Nếu không có trung lang tướng nhắc nhở, tiểu nhân há có thể nghĩ ra vật này được?

Tào Phi ngước mắt nhìn tên tiểu nhân này, trong lòng thầm lấy làm kinh ngạc: Ta thân làm con của Thừa tướng, vậy mà mò đoán tâm tư phụ thân còn chẳng bằng hắn. Lợi dụng tính sùng thượng tiết kiệm của phụ thân để dâng tặng vật phẩm, đúng là chỉ có hắn mới nghĩ ra được cách này!

Khổng Quế nói xong câu này cũng không lưu lại lâu, đứng dậy cười nói:

— Tiểu nhân là ngoại thần, không làm phiền phụ tử Thừa tướng hàn huyên tâm sự.

Đoạn quay đầu chuồn thẳng. Tào Tháo cầm trên tay chiếc hộp gỗ, đứng trầm ngâm một lúc lâu, sau đó khẽ thở dài:

— Thôi được rồi, có những việc không phải càng hiểu rõ càng tốt. Chú cháu Lưu Huân bị tống vào ngục, đã tra xét ra rất nhiều chuyện cơ mật không thể nói ra ngoài, khiến cho trên dưới Nghiệp Thành nghị luận xôn xao, lão phu cũng rất khó xử. Dương Bái dùng hình tra tấn, làm chết hơn ba mươi người cả gia nô lẫn môn khách nhà Lưu thị, ta thấy vụ án này không nên tiếp tục nghị thẩm nữa. Ngay ngày mai bãi miễn tất cả quyền bính của Lưu Huân, chỉ cho hắn giữ lại cái chức tướng quân vô thưởng vô phạt, cháu của hắn là

Lưu Uy cũng đục nước béo cò, bãi miễn tất cả quan tước bắt đi đày viễn phương, còn ngươi...

Tào Tháo thoáng trầm ngâm:

— Ngươi trở về đóng cửa tự ngẫm xem. Nếu như vẫn ham của như vậy, cảm thấy bổng lộc của chức Ngũ quan trung lang tướng không đủ nhiều, lão phu có thể phong thêm tước hầu cho ngươi, nhưng buộc phải nhượng lại quan vị! Ngươi tự mình cân nhắc đi, mấy hôm nữa ta sẽ gọi đến bàn chuyện...

Sự việc tạm thời được cho qua, nhưng những câu này vẫn khiến cho Tào Phi run rẩy sợ hãi. Trở về phủ của mình, Tào Phi vẫn thấp thỏm không yên. Quân tử dụ vu nghĩa, tiểu nhân dụ vu lợi[★], thế nên phàm những kẻ kết giao vì lợi, đến khi lợi hết là tan đàn xẻ nghé. Khổng Quế ra tay giúp sức đúng vào thời khắc hệ trọng này, nhưng tuyệt đối không phải vì muốn giữ thể diện cho Tào Phi, mà chỉ vì tiền. Hôm nay vì tiền hắn có thể giúp đỡ y, ngày mai vì tiền hắn cũng sẽ quay sang giúp đỡ kẻ khác, điều này khiến Tào Phi không thật yên tâm. Hiện giờ hắn đang đắc sủng, nếu như có thể kéo hắn về phe của y là có thể mưa dầm thấm lâu, thi thoảng trước mặt phụ thân nói lời hay cho y, thay thế cho vị trí của Đậu Phụ. Nghĩ đến đấy, Tào Phi quyết định bỏ ra một khoản vốn để kéo hắn về phe với mình.

Nhưng tiểu nhân đắc chí lại càng to gan lớn mật, chẳng bao lâu sau Chu Thước đã đem tất cả kim ngân tiền bạc mà Tào Phi giao cho hắn "thua trắng" vào tay Khổng Quế, nhưng vị Kỵ đô úy này vẫn chỉ dừng lại ở mức cảm tạ, hoàn toàn không thể khiến hắn xoay chuyển tâm ý. Tào Phi tuy có hai ngàn thạch bổng lộc, nhưng phủ đệ lớn như thế, cần phải tiêu nhiều tiền, bổng lộc nào cho đủ! Thấy ngày càng không thể lấp đầy lòng tham của Khổng Quế, Tào Phi chợt nhớ đến chiếc đai Khuếch Lạc do phụ thân ban tặng.

Sự tình quả thực tình cờ, chiếc đai Khuếch Lạc khảm đầy ngọc quý đó ban đầu do Tào Tháo thưởng cho Khổng Quế, Khổng Quế vì muốn xu nịnh nên tặng lại cho Tào Phi. Khi đó Tào Phi đang dương dương đắc ý nên chẳng coi nó ra gì, lần ngao du Nam Bì nhất thời cao hứng đã tặng lại cho Lưu Trinh. Nay thời vận thay đổi, lại đến lượt Tào Phi phải cần Khổng Quế, y chợt nghĩ đến chiếc đai ngọc

đó. Giá trị của nó tạm thời không nói đến, nhưng nếu có thể trả lại cho Khổng Quế, ý nghĩa của nó sẽ vô cùng lớn lao - Phụ thân có thể ban cho ngươi bao nhiêu phú quý, Tào Phi ta cũng có thể cho ngươi! Chắc mẩm làm vậy là có thể rút ngắn được khoảng cách giữa đôi bên.

Tào Phi biết Lưu Trinh là một kẻ phóng khoáng, xưa nay chưa từng tính toán tiền tài, của cải, có lẽ cũng không quá để tâm đến chiếc đai Khuếch Lạc kia, thế nên mới có ý đòi lại tặng phẩm. Nhưng đường đường là công tử Thừa tướng, mệnh quan của triều đình mà lại mở mồm đòi lại đồ, còn mặt mũi nào nữa? Trong đầu y bỗng lóe lên một ý, đã cùng là bằng hữu trong hội văn, vậy thì dùng văn chương để giãi bày vậy. Tào Phi tự tay thảo một bức thư đòi lại đai ngọc từ Lưu Trinh. Vốn tưởng rằng làm như vậy sẽ chắc ăn, nào ngờ hai ngày sau đó, Lưu Trinh vẫn chưa mang trả đai ngọc mà chỉ gửi lại một bức thư.

Trinh từng nghe: Ngọc của Kinh Sơn là bảo vật sáng chói của thiên tử; châu của Tùy hầu có thể chiếu rọi chúng nhân; vàng của phương nam, đội trên đầu mỹ nữ; đuôi của côn điêu làm đồ phục sức cho thị thần. Bốn bảo vật ấy giấu trong núi, chôn trong bùn, nghìn năm sau lấy lên còn đẹp hơn ngày trước, bởi vì lúc đầu chưa từng có được vật quý. Áo bậc tôn giả mặc do kẻ hèn làm ra, ngựa bậc tôn giả cưỡi do kẻ hèn thuần dưỡng. Vì thế cho nên, điện đường khi vừa được xây xong, thợ thuyền mới là những người được đứng trong đó đầu tiên, lương thực vừa rộ mùa chín, nông phu mới là những người đầu tiên được nếm thử. Tiếc rằng chiếc đai lưng này của tại hạ chẳng có điểm gì kỳ diệu, nếu như quả thực quý báu như bốn món bảo vật kia, thì tặng lại ngài cũng được.[★]

Tào Phi đọc xong bức thư cưỡng từ đoạt lý này, vừa tức vừa buồn cười. “Áo bậc tôn giả mặc do kẻ hèn làm ra, ngựa bậc tôn giả cưỡi do kẻ hèn thuần dưỡng.” Lưu Trinh tự xưng thân phận của mình thấp bé, công tử thân phận cao quý, tất cả những món đồ mà kẻ cao quý hưởng dùng đầu tiên đều do những kẻ thân phận thấp kém hưởng dùng trước, đợi đến khi giá trị của nó tăng lên gấp bội mới cống nạp lại cho những bậc cao quý. Xem ra chiếc đai ngọc ấy đã rơi vào tay hắn ta thì đừng có mong trả lại.

Tào Phi cũng không có cách nào bắt ép tên văn nhân giảo hoạt này nữa, đành vừa cầm bức thư vừa cười khổ. Vậy trong phủ chẳng còn tài vật gì đáng giá, biết lấy thứ gì để kết thân với Khổng Quế đây? Đang lúc muộn phiền, ở trong nhà cũng không yên thân, trắc thất của Tào Phi là Nhậm thị dung mạo tú mỹ, tính cách hào phóng, nhưng lại có tiếng là hay ganh ghét, đố kỵ. Chân thị là chính thê, tính tình lại hiền hòa, hai vị phu nhân cùng ở với nhau cũng có thể coi là yên ổn. Nhưng từ khi Quách nữ vương vào phủ, được Tào Phi vô cùng sủng ái, Nhậm thị càng nổi cơn ghen, lại ỷ vào tộc huynh của mình là Nhậm Phúc, tự coi mình thân phận cao hơn người khác một bậc, không ít lần sinh sự cãi vã.

Lúc này ở dưới hậu đường ầm ĩ huyên náo, Nhậm thị vừa quát mắng vừa chạy đến trước mặt Tào Phi:

— Con hồ ly kia không ở trong phủ, không biết lại chạy đi đâu rồi? Vậy mà phu quân cũng không quản, loại đàn bà xuất thân từ thị nữ như ả đúng là tùy tiện vô phép. Cứ dăm bảy bữa lại chạy ra ngoài, còn ra thể thống gì! Không biết lại kéo bè kết đảng với lũ nào rồi!...

— Nàng câm miệng lại!

Tào Phi xưa nay hỉ nộ không tỏ ra sắc mặt, nhưng hôm nay tâm trạng đang buồn bực nên không kìm được.

Nhậm thị xét cho cùng cũng là tộc muội của Nhậm Phúc, là đồng hương thân cận với Tào gia, há có thể chịu được nỗi nhục này? Ban đầu nghe vậy chợt sững người, sau lại ngồi bệt xuống đất ăn vạ ầm ĩ:

— Ông trời ơi, thế này làm sao sống được!... Hu hu hu!...

— Không muốn sống ở đây thì chớ sống nữa! - Tào Phi cũng nổi cơn tam bành, quay ra ngoài cửa thét lớn, - Gọi Nhậm Phúc đến đây, đem mụ đàn bà cả ngày chỉ biết ghen này đi cho ta!

Chân thị nghe thấy liền hớt hải chạy đến khuyên can, nói hết nước hết cái, vừa đỡ vừa nịnh mới dỗ được Nhậm thị về phòng. Tào Phi vẫn tức tối không nguôi:

— Cả ngày ầm ĩ chẳng được yên ổn, xem ra bỏ ả ta sớm ngày nào tốt ngày đấy! Phụ thân còn được bỏ vợ, ta há lại chẳng làm

được?

Chân thị xoa bóp vai y khuyên nhủ:

— Phận đàn bà chúng thiếp đều có đôi phần nhỏ nhen như vậy, cũng đều là vì yêu thương chàng thôi, hà tất phải chấp nhặt muội ấy. Muội ấy xét cho cùng cũng là người nhà Nhậm gia, chàng mà bỏ muội ấy thì biết giấu mặt vào đâu? Người đồng hương sẽ nói gì?

Tào Phi thở dài chán nản, lời của thê tử nói rất có lý, hiện giờ mọi việc đã đủ khó khăn rồi, lại còn đắc tội với đồng hương thân tộc nữa, hẳn lão gia sẽ càng không vui. Phu thê hai người cầm tay nhau không biết làm sao, lại nghe thấy tiếng phục sức leng keng - Quách thị đã trở về. Vị phu nhân xuất thân từ thị nữ này hôm nay phục sức hài hòa, trang phục gọn gàng càng làm tôn lên dung nhan diễm lệ. Nàng ta đang ôm một bọc gì đó trong lòng, không nói không rằng đặt trước mặt phu quân; chỉ nghe thấy lẻng kẻng một hồi đủ các loại trang sức, bảo ngọc, trâm vàng đổ tràn cả ra ngoài.

— Những... những thứ này từ đâu ra? - Tào Phi trợn tròn mắt ngạc nhiên.

Quách thị mỉm cười nói:

— Thiếp vừa về mạc phủ, đây là những món trang sức của Vương phu nhân. Thừa tướng ban tặng nhưng chưa từng dùng, chỉ lưu lại để đề phòng khi cần đến. Thiếp ở cùng Vương phu nhân lâu như vậy, phu nhân không có con cái, nhà thân mẫu cũng chẳng còn ai nên coi thiếp như tỉ muội. Chỉ cần thiếp mở miệng là phu nhân chắc chắn sẽ giúp đỡ...

Tào Phi cảm kích vô cùng, ôm lấy bọc đồ không biết nói gì hơn. Quách thị ngồi bên cạnh nói:

— Phu quân yên tâm, Vương phu nhân là người tri thư đạt lý, tính tình cẩn thận, chắc chắn sẽ không kể với ai đâu. Hơn nữa có phu nhân giúp sức ở trong phủ, ắt mọi chuyện sẽ chu toàn hơn đôi chút. Thiếp biết chàng cần dùng tiền, những món đồ này cứ mang đi dùng. Sau này nếu chàng... - Nói đến đây, nàng ta chợt dừng lại, đoạn nói tránh, - Phận nữ nhi chúng thiếp còn phải lo không được hưởng phú quý?

Tào Phi hai mắt rưng rưng nhìn vị phu nhân Quách thị dung mạo kiều diễm của mình, lại quay sang nhìn phu nhân Chân thị tư dung hiền dịu, chậm rãi vòng tay ôm cả hai vào lòng, bỗng thấy trong lòng ấm áp lạ thường.

HỒI THỨ 126

Triều nghị khôi phục chín châu, Tào Tháo hiện rõ dã tâm thay nhà Hán

So thơ trên đài Đồng Tước

Cuộc trừng trị tham quan ô lại kết thúc trong im lặng, Đổng Chiêu vào kinh vẫn chưa có âm tín gì, phía tây Mã Siêu, Hàn Toại vẫn chưa bị tận diệt, phía nam Tôn Quyền lại nhăm nhe nổi can qua. Dường như muốn tìm chút an nhàn giữa bộn bề phiền muộn, Tào Tháo muốn thay đổi tâm tình, dẫn theo quần liêu Nghiệp Thành cùng tử tôn đến Đồng Tước đài tham quan cảnh chí. Cảnh tượng vô cùng tấp nập, cả đám sĩ thần của mạc phủ cũng tề tựu dưới lầu đài.

Đồng Tước đài tọa lạc phía tây bắc Nghiệp Thành, trong vườn ngự uyển, được khởi công xây dựng từ mùa đông năm Kiến An thứ mười lăm, đến nay đã được hai năm, kiến trúc chủ thể đã được dựng xong, còn những tòa kiến trúc phụ cận vẫn đang thi công, nhưng chỉ với quy mô hiện tại đã không hề kém cạnh so với Vân đài ở Lạc Dương. Tòa đài này cao hơn mười trượng, chỉ riêng nền đất dựng đài đã cao gần hai trượng, trên đó dựng năm tầng lầu cao, điêu khắc tỉ mỉ, chạm trổ công phu, vô cùng hoành tráng.

Đứng trên đài cao mười trượng nhìn ra xa, phía bắc là cả một vùng nguyên dã và ruộng vườn bao la, xa ngút tầm mắt tới tận chân trời, khiến ai ngắm nhìn cũng phải trầm trồ. Mỗi lần gió thổi, ruộng vườn bạt ngàn xanh mướt lại lay động kỳ ảo, mãi phía xa tít dường như còn thấy được cả đám người trẻ tuổi đang ngao du ngoại ô. Phía đông là một dải rừng núi rậm rạp, những lớp cây tùng xào xạc trong gió như chuông reo vang, đâu đó có những con hươu chạy nhảy đùa vui. Phía nam là đường phố Nghiệp Thành tấp nập người ngựa, sĩ nông công thương ai lo việc nấy, khắp ngõ cùng đường đông như trẩy hội; lại nhìn ra phía ngoài, sông Chương đang cuồn cuộn chảy về đông, tang, liễu, du, hòe theo gió đung đưa, toát lên vẻ

tú mỹ vô cùng. Còn phía tây chính là mạc phủ tráng lệ rộng lớn - Hai tòa chính đường nguy nga, rực rỡ dưới nắng, viện lạc khắp nơi hoặc nghiêm trang tề chỉnh, hoặc quanh co uốn lượn, cây cối rợp mát. Nghi môn, Tư Mã môn, Chỉ Xa môn có giáp sĩ canh chừng, khôi giáp sáng lóa, trông còn nghiêm cẩn hơn cả hoàng cung ở Hứa Đô. Mặt trời tỏa ánh nắng xuống làn nước thanh trong ở hổ phù dung Tây Uyển, phía xa xa là lầu đài, điện các cũng lấp lánh dưới nắng vàng, nom vô cùng hoa lệ. Trăm hoa trong Tây Uyển sớm đã nở rộ, mỗi loài một vẻ thi nhau khoe sắc, hương hoa lúc nồng lúc nhạt theo gió bay đi khắp nơi, khiến người ta vô cùng khoan khoái. Lại ngẩng đầu nhìn ra xa, trời xanh mây trắng như gần ngay gang tấc, có cánh chim trời bay vụt qua tầm mắt, cảnh tượng thi vị tựa như tiên cảnh.

Tào Tháo cảm thấy vô cùng sảng khoái, chẳng mấy chốc nỗi bực dọc vì việc ép dân khổ dịch ở Tịnh Châu bỗng như tan biến, bất giác mỉm cười:

— Có câu thơ “Tây bắc hữu cao lâu, thượng dữ phù vân tề. Giao sơ kết ý song, a các tam trọng giai”, ta thấy cảnh trí ấy đúng như tả Đồng Tước đài. Tòa đài này xây đẹp lắm, xem ra Biện Bỉnh đã bỏ công không ít... Ông ta không đến sao?

Một vị công tử từ đám đông bước ra tâu:

— Khởi bẩm Thừa tướng, gia phụ thân lâm bệnh không thể đến được, lệnh cho nhi tử là thần đến nghe lệnh.

Thì ra là Biện Lan, con của Biện Bỉnh. Biện Bỉnh ngày hôm đó bị Tào Tháo trách mắng vừa tức vừa hận, trở về đến phủ liền thổ huyết rồi lâm bệnh nặng, sao có thể đến được? Đành bảo con đến nghe hầu. Biện Bỉnh tuy xuất thân thấp kém, tính tình lại tùy tiện phóng túng, nhưng Biện Lan lại là một tên tiểu mọt sách, rất ham thích học hỏi, cung cẩn thủ lễ.

— Ồ. - Tào Tháo cũng biết lần trước mình quả thực có hơi nghiêm khắc, bèn đưa mắt nhìn, - Lát nữa lão phu và chư vị sẽ yến ẩm trên tòa đài này, ngươi hãy mang một ít rượu và đồ nhắm về cho phụ thân. Ngoài ra nói với ông ta rằng, tòa đài xây rất đẹp, lão phu rất vừa ý, những công trình sau này sẽ lại phải cậy nhờ ông ta.

— Thừa tướng ban yến, nhi tử xin thay mặt phụ thân cảm tạ...

Biện Lan lại cúi đầu vái lạy - Kỳ thực đều là thân gia, cho dù anh ta chỉ nói rằng “Tạ ơn Thừa tướng!” thì cũng chẳng ai bắt lỗi, nhưng tên tiểu tử này lại vẫn muốn tỏ vẻ đại lễ.

Tào Tháo bật cười xua xua tay:

— Lan nhi à, ngươi đúng là chẳng giống cha ngươi! Khách sáo như vậy làm gì, mau đi đi... Chư vị, chúng ta cùng ngồi thôi.

Khổng Quế, vị Kỵ đô úy cái gì cũng quản kia sớm đã sắp đặt ổn thỏa, trời vừa hửng sáng đã dẫn một đám bộc đồng ở mạc phủ khiêng bàn đến rồi leo lên tòa đài cao hơn mười trượng, bài trí thỏa đáng đúng theo cách cục ở Thính Chính đường; thậm chí còn có mấy chiếc bình phong. Tào Tháo nhập tọa trước tiên, sau đến các thần tử như Tuân Du, Quốc Uyên, Thôi Diễm, Mao Giới, Từ Tuyên ngồi ở dãy bàn phía tây; phía đông là các vị công tử từ lớn đến bé như Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu, Tào Huyền, Tào Quân, Tào Lâm, Tào Cứ, Tào Chỉnh, cùng với các tử diệt thân tộc như Tào Chân, Tào Hưu, Tào Thái, Tào Phức, Hạ Hầu Thượng, Hạ Hầu Mậu, kể cả hai đứa con ghẻ là Hà Yến, con của Doãn thị, Tần Lãng, con của Đỗ thị cũng đến cả.

Mọi người đều nâng chung rượu kính Thừa tướng, Tào Tháo cũng mỉm cười nâng chung chúc tụng, chúng nhân kính cẩn mời nhau một hồi mới uống cạn, nào ngờ vào đến miệng thì thấy nhạt nhẽo, chẳng có vị gì cả - Thì ra là nước lã!

Tào Tháo thấy mọi người ai nấy nhăn mày nhíu mặt, bật cười sáng khoái:

— Ha ha! Xây tòa đài này phí tổn không ít, chẳng bao lâu nữa sẽ lại nam chinh, sĩ thần chúng ta không nên xa xỉ, bắt đầu từ hôm nay cấm rượu tiệc, tiết kiệm lương thảo để tích trữ cho việc quân nhung. Chúng ta thay rượu bằng nước!

Mọi người đều sững sờ giây lát, Tế tửu Phồn Khâm nhanh trí mở lời trước:

— Thừa tướng cần kiệm, yêu dân quả là đức lớn cho xã tắc, nam chinh lần này tướng sĩ ắt sẽ hết mình mã đáo thành công, tại hạ thấy nước còn ngon hơn cả rượu! Xin mời xin mời!

Ông ta đã cất lời trước, mọi người ắt cũng phải hùa theo phụ họa, tất cả đều ngoài mặt cười nói nhưng trong lòng thầm nghĩ - Hao phí tiền của xây tòa lầu cao xa xỉ đến vậy mà lại vờ ra vẻ về việc uống rượu, đúng là nực cười.

Kỳ thực bọn họ vẫn chưa hiểu hết tâm tư của Tào Tháo, xây dựng Đồng Tước đài cố nhiên là vì sở thích của ông, nhưng cũng vì Tào Tháo muốn tỏ rõ địa vị văn hóa của Nghiệp Thành, khiến cho nơi đây hoàn toàn vượt trội so với Hứa Đô. Đây là chuyện đại sự có liên quan đến địa vị của Tào gia, thế nên dù xưa nay vốn luôn cần kiệm, Tào Tháo cũng không thể tiết kiệm trong chuyện này. Rượu rót tam tuần, thức ăn ngũ vị, bỗng nghe thấy tứ phía nhã nhạc du dương, chúng nhân giật mình ngó quanh, chỉ thấy bốn bể là mây trời, cây cối, nào có ai tấu nhạc? Tào Tháo cũng cảm thấy kỳ lạ:

— Quế nhi đâu, ngươi sắp xếp nhạc công sao?

Không biết từ lúc nào, Tào Tháo bắt đầu gọi Khổng Quế là "Quế nhi", xưng hô kiểu này vừa giống như gọi con cháu, lại giống như gọi bộc tòng, toát lên vẻ thần cận, nhưng đối với chức Kỵ đô úy mà nói thì hơi có vẻ bất luân bất loại.

Khổng Quế cười nịnh:

— Hôm nay chư vị tới đây đều là rường cột của triều đình, há có thể thiếu nhã nhạc? Tiểu nhân đã mời tế tửu Đỗ Quỳ dẫn đám đệ tử của ngài ấy tới tấu nhạc mua vui cho Thừa tướng và chư vị.

Đỗ Quỳ không phải là tế tửu mạc phủ, ông ta vẫn có quan hàm Tham thái nhạc thử trong triều đình.

Theo lý mà nói, quan thái nhạc chỉ chuyên phục vụ cho hoàng gia, Tào Tháo tự mình hưởng dụng là hành động tiếm vượt, nhưng ông chẳng hề để tâm, hết nhìn trái lại ngó phải:

— Đỗ Công Lương đến rồi ư? Cớ sao lão phu không thấy?

Khổng Quế chỉ xuống sàn nhà:

— Trên lầu cách cục có hạn, tiểu nhân đã sắp xếp bọn họ ở tầng dưới.

Mọi người nghe kỹ, quả nhiên thanh âm vọng lên từ dưới chân. Khúc nhạc sáo trúc dặt dìu, trầm bổng ngân lên thực tình tứ, chỉ e ngay cả đế vương bao đời cũng chưa từng được hưởng thụ như

vậy. Cảnh đẹp mê hồn, nhã nhạc du dương, quả là rượu chưa kịp chuốc người đã tự say, Tào Tháo lại càng hứng chí. Ông nhìn về phía đám tử tôn đang ngồi bên dãy phía đông:

— Phụ thân tuy sinh trong nhà công hầu, nhưng lúc thiếu thời cũng từng gặp nhiều biến cố, trải qua muôn vàn gian nan mới được như ngày hôm nay. Nhưng các con sinh ra đã được hưởng phúc, cả ngày cơm no áo ấm chẳng cần dụng tâm. Mấy năm nay ta đông chinh tây thảo, dẫn binh bên ngoài, cũng chưa từng đốc thúc các con việc đèn sách. Người ta thường nói ngay từ nhỏ đã phải lập chí, không biết các con bình sinh có chí hướng gì?

Câu này vừa nói ra, đám công tử nãy giờ vẫn cười nói vui vẻ bỗng ngưng cả lại, ai nấy đều rụt rè cúi đầu, nhìn đồ ăn trên bàn không dám nói nâng. Tào Tháo lại nói:

— Xem các ngươi kìa, vừa nhắc đến chuyện nghiêm túc là chẳng biết nói gì sất. Tử Văn, nói trước xem, bình sinh con có chí nguyện gì?

Tào Phi giật mình: Ta là trưởng tử, cớ sao không hỏi ta trước?

Tào Chương thì không nghĩ nhiều đến vậy, đang cầm chiếc đùi gà to tướng gặm, nghe thấy phụ thân hỏi đến bèn lệch xệch đứng lên:

— Con bình sinh chỉ muốn làm tướng!

Tào Tháo khẽ nhíu mày:

— Ngươi không chịu đèn sách mà chỉ ham cung mã, đó là cái dũng của đám thất phu, có gì đáng quý?

— Đèn sách? - Tào Chương vẻ mặt bất cần, - Đại trượng phu phải học theo Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh lập công nơi sa trường, giương đao múa kích đẩy lui mười vạn quân địch, tung hoành thiên hạ! Há có thể an phận thủ thường làm văn sĩ?

Những cấu này tuy không trúng tâm ý của Tào Tháo nhưng lại toát lên hào khí kiêu dũng:

— Ừm, ngươi nghĩ được như vậy cũng không thẹn thanh danh của Tào gia ta. Nhưng ngươi nói rằng muốn trở thành tướng quân, vậy muốn trở thành tướng quân phải làm thế nào?

Tào Chương vỗ vỗ ngực, nghiêm giọng đối đáp:

— Mặc giáp dày, cầm thương sắc, lâm trận không sợ hãi, luôn đi đầu tướng sĩ. Thưởng phải rõ ràng, phạt phải công tâm!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Không cần biết ngươi tài trí ra sao, chỉ riêng với câu này đã biết ngươi có chút tố chất làm tướng.

Tào Phi thì cười thầm trong bụng: Gã huynh đệ ngốc này, chỉ với câu nói của ngươi, ngôi vị sau này sẽ chẳng có phần ngươi.

— Ngồi xuống đi. - Tào Tháo xua xua tay, - Chu Hổ, bình sinh con có chí hướng gì?

Chu Hổ là tiểu danh của Tào Bưu, trong số các con thứ, Tào Bưu tuổi gần như lớn nhất, tài trí cũng thuộc dạng khá; nhưng nghe phụ thân gọi đến tên mình, y vẫn có chút thấp thỏm, nghĩ ngợi giây lát mới đứng dậy nói:

— Con tuổi còn nhỏ, tài hèn đức mọn, phụ quốc vi chính có phụ thân cùng các vị huynh trưởng. Con chỉ biết tuân theo giáo hóa của thánh nhân, hiếu kính với phụ mẫu, thương yêu huynh đệ, cung cẩn thủ lễ mà thôi.

Câu này của Tào Bưu nghe có vẻ tiêu cực, nhưng thực ra lại rất sâu xa. Y tự biết có Tào Phi, Tào Thực ở trên, vị trí kế thừa gia nghiệp không dễ rơi vào tay mình. Mà ngoại trừ ba đứa con trai của Biện thị, kẻ có hy vọng nhất chính là y, thực là một người thay thế tốt nhất. Cho nên y nói câu “hiếu kính với phụ mẫu, thương yêu huynh đệ” chẳng đắc tội với ai, vừa tỏ rõ mình không có dã tâm, lại lưu lại đường lùi cho bản thân, biết đâu sau này mấy vị huynh trưởng đấu với nhau trầy vi tróc vảy, y ở dưới lại được hưởng lợi! Tên tiểu tử này ngoài mặt đôn hậu, nhưng kỳ thực tâm địa không hề nông cạn.

Đám con thứ như Tào Huyền, Tào Quân tuổi đều gần nhược quán, tuy đã lớn nhưng chẳng có tài cán gì nổi trội, câu nói của Tào Bưu cũng đúng là tâm tư của bọn họ, vội vàng đứng dậy hùa theo:

— Câu của Chu Hổ cũng chính là suy nghĩ của chúng nhi tử!

Tào Tháo hết gật gù, rồi lại lắc đầu nói:

— Cung cẩn thủ lễ tuy rằng tốt, nhưng thế sự đa đoan, cũng chưa chắc sẽ được bình an một đời.

Còn với Tào Lâm, Tào Cứ, Tào Vũ tuổi vẫn còn nhỏ, vẫn chưa hiểu thế nào là chí nguyện bình sinh nên ông cũng không hỏi nữa, chậm rãi quay sang phía Tào Phi, Tào Thực.

Tào Phi tự biết những việc trước kia vẫn chưa xong, lại thấy phụ thân không hỏi đến minh, trong lòng đang thấy bất an, bỗng thấy phụ thân đề nghị:

— Ta thường ngày đọc văn chương của các con, duy chỉ có văn thái của Tử Hoàn, Tử Kiến là hay hơn cả. Hôm nay đăng đài lâm hội, lại có nhã nhạc trợ tấu, các con mỗi người hãy làm một bài thơ phú cùng vui với liệt vị đại nhân ở đây. Ai làm hay nhất ta sẽ có thưởng.

Tào Phi trong lòng đầy tâm sự, nào có tâm tư đâu để ngâm thơ xướng phú? Nhưng đám bộc đồng thì không để ý nhiều đến vậy, lập tức thu dọn tiệc rượu, bưng đến bút nghiên quyển trục - Xem ra đã chuẩn bị sẵn từ trước. Tào Phi có ý thoái thác, nhưng thấy mặt phụ thân toát lên vẻ nghiêm nghị, không cho phép từ chối, Tào Thực thì đã cầm bút viết làu làu một mạch, y đành ngán ngẩm cầm bút viết: *Năm Kiến An thứ mười bảy, xuân du Tây viên, lên Đồng Tước đài, cùng các huynh đệ trứ tác. Lời rằng...* Y chỉ viết được lời tựa đã hết ý, sốt ruột đến mồ hôi chảy ròng ròng.

Quần thần đều thấy Tào Tháo đang cố ý thử thách tài hoa của hai con, nên cũng không tiện chen ngang, có người trò chuyện phong nhã, có kẻ cầm đũa ăn uống, có người tự mình rót nước, nhưng ai nấy đều bất giác ăn nói nhỏ nhẹ, để nhị vị công tử tĩnh tâm suy nghĩ.

Chẳng mấy chốc Tào Thực đã múa bút viết xong, thổi thổi cho khô mực, đoạn cung kính trình lên trước mặt phụ thân. Tào Tháo lẩm bẩm đọc nhỏ, thi thoảng lại gật gù mỉm cười, nhưng không hề bình luận nửa câu. Tào Phi lại càng hoảng hốt, thấy xung quanh quần thần đều đang nhìn mình, vội vắt óc suy nghĩ nhưng cũng chỉ nặn ra được vài câu là tắc tịt, đành cắn răng đứng dậy, nộp quyển trúc đến bên án của phụ thân. Tào Tháo xem xong cũng cười, nhưng đó là nụ cười nhạt.

— Vương Trọng Tuyên, Lưu Công Cán!

Vương Xán và Lưu Trinh vội vã đứng dậy bước ra khỏi bàn:

— Có thuộc hạ!

Tào Tháo đặt hai quyển trúc ra phía trước án:

— Hai người các ngươi am hiểu thơ phú, vậy hãy bình luận hai bài này hay dở ra sao.

Lưu Trinh bước tới cầm lên đọc; Vương Xán thì cúi đầu đáp:

— Chúng thuộc hạ chẳng qua chỉ là tiểu lại hầu việc bút nghiên, nào dám tự tiện bàn luận thơ văn của Ngũ quan trung lang tướng và Bình Nguyên hầu?

Tào Tháo không để hắn thoái thác:

— Không phải sợ, các ngươi cứ bình phẩm, lão phu tự sẽ quyết đoán, hơn nữa còn có chư vị đại nhân ở đây!

Vương Xán đành phải lĩnh mệnh, lựa theo thứ tự trưởng ấu, cầm quyển trúc của Tào Phi đọc giọng khẽ khàng:

Lên đài cao ngắm phong cảnh,

Đồng Tước lưng chừng thích mắt.

Đài các sừng sững trên mây,

Phòng ốc nối tận chân trời.

Chân thả bước lòng thư thảnh,

Đảo mắt lại thấy núi Tây.

Khe suối uốn lượn quanh co,

Cây cỏ rậm rịt đua chen.

Gió lạnh khẽ vờn tà áo,

Bầy chim ríu rít đâu đây.

Ngập ngừng quay bước nhìn quanh,

Dòng nhỏ chảy qua góc thành.[★]

Vương Xán đọc xong khẽ mỉm cười:

— Đài các, trên mây, khe suối, quanh co. Trung lang tướng bút pháp thực tinh tế.

Đây chỉ là một lời khen khách sáo, không thể coi là một lời bình phẩm hay; nói đoạn bèn giao lại cho Lưu Trinh.

Lưu Trinh vốn là người thẳng tính, có gì nói đó, vừa cầm lên đọc qua một đoạn đã nhíu mày nhăn mặt nói:

— Bài phú này chỉ mô tả cảnh sơn thủy, thiếu tình chí, duy có câu cuối có vẻ đi vào lòng người. Tiếc thay ý tứ vẫn còn nông thiển, chưa được khởi phát, căn bản chưa thể gọi là tuyệt phẩm! Trung lang tướng thường ngày khiển từ tạo câu rất mực cẩn trọng, vô cùng tinh diệu, cớ sao hôm nay lại chưa được như vậy?

— Thật đáng hổ thẹn, thật đáng hổ thẹn! - Tào Phi lắc đầu liên tục - Tâm tư của y lúc này làm sao có thể đặt vào việc thơ phú?

— Đọc tiếp bài của Bình Nguyên hầu đi.

Lưu Trinh như quỷ đói gặp cháo ngon, vội giật lấy quyển trúc của Tào Thực từ tay Vương Xán để đọc trước. Vương Xán biết rõ đây không phải là việc hay, bất luận thế nào cũng sẽ đắc tội một người, bèn mặc kệ cho hắn lấy mất.

— Ồ! - Lưu Trinh kêu lên một tiếng ngạc nhiên, - Đây mới thực là kiệt tác thiên cổ. - Khen xong cũng không buồn thỉnh mệnh Tào Tháo đã quay về phía quần thần sang sảng đọc to:

Noi đức sảng thánh quân rực rỡ,

Lên lâu đài hớn hở lòng xuân.

Xem công Thái thú chăn dân,

Đức cao vời đã thấm nhuần nơi nơi.

Dựng lên giữa lưng trời xanh ngắt,

Đài nguy nga bát ngát không trung.

Mỹ quan nào kém non Bồng,

Gác cao, tây vực nhìn thông nẻo đoài.

Dòng Chương Thuỷ chảy dài trong suốt,

Tưới nhuần vườn cây tốt quả tươi.

Gió xuân đầm ấm đưa hương,

Muôn chim đua hót du dương hài hoà.

Cao đẹp tựa trời mây muôn thủa,

Phúc nhà may chất chứa dài lâu.

Khắp cùng vũ trụ nhiệm mầu,

Đề cao nhân hoá, kính chầu thượng kinh.

Noi Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh,

Phò thánh minh cùng sánh công lao.

Xinh tươi bền vững biết bao!

ơn sâu nước ngấm, đức cao xa đồn.

Phò tá đấng chí tôn gìn giữ

Xây thái bình thịnh trị bốn phương.

Phép trời khuôn đất đo lường.

Ánh trăng cùng với ánh dương điều hoà.

Tôn quý ấy truyền xa mãi mãi,

Thọ vô cùng, thọ với chúa Xuân![★]

Bài *Đăng lâu phú* này ngôn từ hoa mỹ, khí phách cảm khái, ngụ ý thâm sâu, lại thêm giọng đọc hùng hồn trầm bổng của Lưu Trinh, quả thực đi vào lòng người. Quan liêu nghe xong ai nấy đều ghé tai nhau gật gù khen ngợi, hoàn toàn không phải là hùa theo xiểm nịnh, bài phú này thực xứng danh kiệt tác.

— Sao nào? Bài nào hay hơn?

Tào Tháo dường như cố tình hỏi câu này. Lưu Trinh rụt rè đáp:

— Thuộc hạ cho rằng bài của Bình Nguyên hầu hay hơn Ngũ quan trung lang tướng, Trọng Tuyên hẳn cũng nghĩ như vậy?

— Ừm. - Vương Xán cũng không dám nói nhiều.

— Được. - Tào Tháo đứng dậy, - Lời của Công Cán thực hợp với ý của lão phu, tỷ thí lần này Tử Kiến thắng. Ta nói được làm được, Tử Kiến đến đây, có thứ này tặng cho con.

Nói đoạn, ông vẫy vẫy tay gọi Khổng Quế tới, Khổng Quế lập tức bước ra từ phía sau bình phong, trên tay dâng một thanh bảo đao.

Tào Phi nhìn thấy bảo đao bất giác giật mình kinh ngạc: Đó chẳng phải là Bách Bích đao sao? Năm xưa khi được phong làm Ngũ quan trung lang tướng, phụ thân đã từng ban cho ta Bách Bích đao cùng những lời kỳ vọng lớn lao. Nay tam đệ cũng được ban một thanh đao hệt như vậy, thế là có ngụ ý gì?

Tào Thực quỳ xuống nhận đao, rối rít tạ ơn, Khổng Quế lựa lời nói:

— Trung lang tướng hôm nay nhã hứng làm thơ tuy không được như ý, nhưng xét cho cùng cũng đã làm phú góp vui, Thừa tướng liệu có cũng nên ban thưởng chăng?

Chút tiền Tào Phi bỏ ra coi như cũng không bị mất trắng.

Tào Tháo lại nói:

— Thắng là thắng, thua là thua, nếu như thắng thua đều như nhau, vậy còn gọi gì là tỉ thí?

— Phải phải phải! - Khổng Quế vâng dạ luôn mồm, khẽ liếc về phía Tào Phi lè lưỡi. Ta cũng nói giúp công tử rồi, nhưng lực bất tòng tâm.

Những kẻ đang ngồi đều là người thông minh, cảm thấy bầu không khí này có chút kỳ quặc, nhưng lại không thể nói gì. Lúc này bỗng thấy viên Lệnh sử Tư Mã Ý ngồi ở dãy bàn phía xa giơ tay chỉ trỏ:

— Liệt công mau xem kìa, có một bầy hồng nhạn, Thừa tướng khánh giá tân đài, ngay cả hồng nhạn cũng đến để bái yết, đây quả là điềm lành!

Mọi người ngoảnh cổ nhìn quanh, quả là có bảy tám con nhạn đang nhập bầy bay lướt qua, không đến nỗi vi diệu như lời Tư Mã Ý nói, nhưng đây chẳng phải là cách đánh lạc hướng sao? Quần thần nhao nhao phụ họa, ngay cả Tào Tháo cũng bất giác rời bàn ra xem. Nguyễn Vũ thì lại cùng Phồn Khâm, Tuân Vĩ cầm hai bài thơ phú lên xem.

Tuân Vĩ tuổi chưa đến ba mươi, nhưng vì giỏi văn chương thơ phú nên từ chức Huyện lệnh được điều chuyển vào mạc phủ, do trẻ tuổi hơn đám Ký thất nên được coi là văn đàn hậu bối; cầm thơ phú của Tào Thực mà không nỡ rời tay:

— Bình Nguyên hầu hành văn tiêu dao phóng khoáng, ngay cả những bậc thi sĩ văn nhã tiền bối cũng không sánh bằng. Giống như câu "Dựng lên giữa lưng trời xanh ngắt, Đài nguy nga bát ngát không trung", "Khắp cùng vũ trụ nhiệm mầu, Đề cao nhân hoá, kính chầu thượng kinh." Cho dù Sái Bá Giai phụ sinh, Biên Vàn Lễ tái thế cũng chỉ được như vậy.

Phồn Khâm lại càng tán thưởng:

— Ta thấy câu "Noi Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh, Phò thánh minh cùng sánh công lao" là tuyệt nhất! Nghĩ đến công lao cái thế của Thừa tướng, Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công há có thể sánh kịp?

Ông ta tuy là cao thủ văn đàn nhưng bản tính lại hay xiểm nịnh, không bỏ qua cơ hội này để nịnh bợ Tào Tháo.

Nguyễn Vũ thì lại liên tục lắc đầu, cầm bài của Tào Phi lên:

— Từ thời Hoàng Đế, Linh Đế đến nay, văn nhân đa phần ái mộ văn phong phù hoa mà thiếu đi cái ý chất phác, dung dị. Năm xưa Trương Hoành, Đỗ Đốc ngâm thơ họa phú nội hàm thâm ý, đi vào lòng người, nhưng hậu nhân ngày càng ít người sánh kịp, chỉ chăm chăm vào cái đẹp của câu từ. Như bài *Lỗ Linh Quang điện phú* của Vương Diên Thọ, bài *Chương Hoa phú* của Biên Nhượng, tuy ngôn từ diễm lệ thật đấy, nhưng dùng cả ngàn lời hay mà vẫn khiến người nghe cảm thấy khiên cưỡng, hời hợt, tựa như không phải xuất phát từ tình thành ý thực. So với Bình Nguyên hầu mà nói, bài của Trung lang tướng tuy khó có thể coi là đặc sắc, nhưng cũng đúng quy củ, không hề khoa trương. Câu "Ngập ngừng quay bước nhìn quanh,

Dòng nhỏ chảy qua góc thành" toát lên ý tráng trí khó được thỏa nguyện, trung lang tướng "dòng nhỏ ngập ngừng", e là có tâm sự gì đó!

Câu này còn chưa nói xong bỗng thấy có kẻ chen ngang:

— Hừ, ngươi quả là rất hiểu tâm ý của nó!

Không biết từ lúc nào Tào Tháo đã đứng sau lưng ông ta. Phồn Khâm vội cúi đầu bẩm:

— Chúng thuộc hạ tài hèn đức mọn, lạm bàn vài câu thi từ, để Thừa tướng chê cười...

Tào Tháo không buồn để ý đến ông ta, chỉ nhìn chằm chằm Nguyễn Vũ:

— Ngươi nói nó có tâm sự, lẽ nào ngươi không có tâm sự gì?

Nguyễn Vũ không ngờ rằng chỉ vì mấy câu nói mà chuốc vạ vào thân, vội vàng biện giải:

— Thuộc hạ phẩm bình thi văn nói năng hàm hồ, có chỗ nào không thỏa mong Thừa tướng lượng thứ...

Tào Tháo không hề coi những lời của ông ta chỉ là những lời bình phẩm đơn thuần, cười nhạt nói:

— Nói nâng hàm hổ? Ta thấy ngươi dường như có ý gì đó. Chỉ với quan hệ giữa ngươi và Tử Hoàn, tất nhiên sẽ nói rằng thi phú của nó hay. Ta hỏi ngươi, đêm trước ngày xuất chinh Quan Trung, ngươi cùng bọn Đậu Phụ mật bàn những gì trong phủ trung lang tướng? Chuyến du hí đến Nam Bì có ngươi không?

Nguyễn Vũ lại càng khiếp hãi:

— Thuộc hạ cùng Lưu Trinh quả thực từng qua lại với trung lang tướng, nhưng...

— Chớ có kéo kẻ khác vào hùa. Lưu Trinh vui cười giận mắng, bản tính vô tâm, ngươi và hắn há có giống nhau? Ta thấy ngươi đang âm mưu nhăm nhe làm công thần phò tá hả?

Nguyễn Vũ thực sự không biết nói gì hơn, ông ta là một văn nhân, cố nhiên sẽ gần gũi hơn với Tào Phi, nhưng xưa nay chưa từng can dự vào những chuyện thị phi kia, Tào Tháo gán cho tội

danh lớn như vậy, ông ta há có thể chịu được? Lập tức quỳ sụp xuống đất:

— Thuộc hạ không dám! Thuộc hạ chỉ cùng trung lang tướng luận văn hội hữu, tuyệt đối không dám có ý gì khác!

Tào Tháo sắc mặt không hề thay đổi:

— Ngươi chỉ là một viên thư lại múa bút mài mực, chuyện chính sự không được phép hỏi đã đành, huống hồ là việc gia sự của lão phu? Hôm nay nếu không trị ngươi, chỉ e khó có thể làm gương cho những kẻ mưu đồ hạnh tiến!

Án oán phụ tử, thư sinh nào gây nên tội gì? Nhưng Nguyễn Vũ dù một bụng ấm ức cũng không dám kêu oan gì nữa, chỉ liên tục dập đầu:

— Thừa tướng khai ân, Thừa tướng khai ân...

Trần Lâm, Vương Xán, ứng Sướng cũng vội cầu xin:

— Chúng thuộc hạ ngày ngày bầu bạn với Nguyễn Vũ, biết tính ông ấy lạc thiện hỷ giao, không hề có tâm địa, mong Thừa tướng khoan dung.

Lưu Trinh biết rõ chuyện này mà khơi ra thì thể nào cũng liên lụy đến mình, muốn khuyên cũng không dám khuyên, chỉ đứng ngây ra như tượng gỗ. May thay Tào Thực thi phú cao siêu, nếu như hôm nay Tào Phi mà thắng, chuyện này thật phiền phức to!

Quốc Uyên, Từ Tuyên cũng đến đỡ lời:

— Nguyễn Viên Du thụ học Sái Bá Giai, văn thái nổi danh tứ phương. Mong Thừa tướng niệm tình thanh danh vi mọn của người này mà khoan thứ cho.

Họ không khuyên đã đành, khuyên như vậy Tào Tháo lập tức trợn mắt:

— Vương Doãn giết được Sái Ung, lẽ nào lão phu không giết được một tên Ký thất?

— Phụ thân xin hãy nguôi giận... - Việc đến nước này Tào Thực mới mở lời, - Đức khoan dung nhân hậu của phụ thân truyền khắp thiên hạ, lại nổi danh yêu hiền mến sĩ. *Cầu hiền lệnh* trước kia có câu “xét tài mà cử, để ta dùng họ”. Nguyễn Vũ kia chẳng qua chỉ là

một viên thư tá, tài trí chỉ dùng trong việc tạo câu ngẫm cú, cho dù trong lòng có ý hạnh tiến, thân phạm vào tội tư thống, há lại có thể gây nên đại họa? Nay nếu phạt tội tuy đúng về lý, nhưng chỉ e ảnh hưởng đến cái tiếng yêu tài mến sĩ của phụ thân, khiến những kẻ sĩ sau này thấy vậy mà sinh lòng e ngại. Năm xưa Tấn Văn Công tha cho hoạn quan Bột Đề tội truy sát, dẹp yên loạn Lã, Khích; Sở Trang Vương dung thứ cho lỗi lầm của Đường Giao ở Tuyệt Anh hội, nhờ vậy mới có được công lao chinh phạt nước Trịnh. Sinh tử của Nguyễn Vũ là chuyện nhỏ, minh đức của phụ thân mới là chuyên lớn, con khẩn thỉnh phụ thân suy xét lại.

Tào Thực nói câu này tuy không hề phủ nhận tội lỗi của Nguyễn Vũ, cũng không nói rằng ông ta hữu danh hay không, mà lại lấy câu từ trong *Cầu hiền lệnh* ra, dùng giáo của ông dâm khiên của ông, lại so sánh phụ thân với những bậc bá chủ thời Xuân Thu, khéo léo nịnh bợ. Nghe qua có vẻ nhẹ nhàng nhưng câu nào câu ấy đều nói đúng tim đen của Tào Tháo. Quốc Uyên, Trần Lâm thầm đưa mắt nhìn nhau - Lời tấu quả thực thông minh, vậy mà tam công tử cũng nghĩ ra được!

— Con ta nói rất có lý. - Tào Tháo nộ khí nguôi bớt mấy phần, lại liếc nhìn Nguyễn Vũ, - Nể mặt Bình Nguyên hầu, lão phu tha mạng cho ngươi, nhưng vẫn phạt ngươi trong ba ngày phải viết một bản hịch văn gửi cho Giang Đông. Nếu quá hạn không xong, ta sẽ phạt ngươi liền hai tội!

— Tạ ơn Thừa tướng... Tạ ơn Bình Nguyên hầu... - Nguyễn Vũ nước mắt nước mũi giàn giụa, dập đầu lia lịa như gà mổ thóc.

Tào Phi sợ hãi đứng ở một bên không nói nửa câu. Giết gà dọa khỉ, trừng trị Nguyễn Vũ không phải nhằm đến y sao? So tài thơ phú đã thua rồi, đến lúc này ai cũng có thể nhìn ra, Tào Tháo đã coi trọng Tào Thực hơn y...

Duyện thuộc của trung lang tướng

Tào Phi không ngờ rằng phụ thân lại cho gọi khi bên ngoài trời đã khuya, lại càng không ngờ rằng địa điểm triệu kiến lại là chính

đường tây viện của mạc phủ. Từ khi bắt đầu xây dựng mạc phủ, Tào Tháo đã truyền lệnh, tất thảy sự vụ quân chính đều phải xử lý ở Thính Chính đường của đông viện, tây viện chỉ mở khi xử lý những sự kiện trọng đại, nhưng đến nay việc xây dựng mạc phủ đã hoàn thành hơn hai năm, tây viện vẫn chưa từng mở lần nào, lại càng không có ai đặt chân đến chính đường tây viện.

Nhưng Tào Phi trong lòng hiểu rõ, trải qua hàng loạt những sự kiện như lần phản loạn Hà Gian, Lưu Huân bị giam vào ngục, phụ thân trước sau cũng sẽ gửi cho mình thông điệp cuối cùng. Y không mang theo kẻ hầu nào, vội đến trước cửa đại môn tây viện mà trong lòng thấp thỏm âu lo. Cánh cửa môn lầu khá giống với cửa Tư Mã ở đông viện này được gọi là "Chỉ Xa môn", bất luận người có quan tước hay thân phận nào, hễ muốn đi qua cửa đều bắt buộc phải xuống ngựa xuống xe để bày tỏ sự tôn trọng với Thừa tướng. Những ngày thường cánh cửa này cũng không mở, nhưng hôm nay thì khác, Chỉ Xa môn to lớn đã mở sẵn một cửa, Hứa Chử tự mình cầm đèn lồng thủ gác phía trước. Có thể thấy rằng ông ta phụng mệnh đứng đây đợi sẵn.

Hứa Chử chỉ hỏi han Tào Phi đôi câu rồi không nói nửa lời, dẫn y vào bên trong. Đông tây viện mặc dù khuôn viên tương đồng, cách cục tương tự, nhưng tây viện có vẻ rộng thoáng hơn, ở giữa có một đạo nghi môn, hai bên tả hữu cũng không có phòng ở liền kề san sát của duyện thuộc, trong màn đêm tối thẫm lại càng hiện lên vẻ cô tĩnh, trống trải. Xuyên qua cửa nghi môn là đến đại viện của chính đường, tòa viện lạc này rộng rãi hơn hẳn đông viện, độ hoành tráng thì ngay cả Thính Chính đường cũng không thể sánh bằng.

Nhưng trong đại đường lúc này chỉ điểm mấy ngọn nến lẻ loi, tỏa ra thứ ánh sáng lờ mờ, lắc lư trong gió, toát lên vẻ u ám, cô quạnh, ở cửa chỉ có một tên vệ binh khôi giáp chỉnh tề, đứng câm lặng trong đêm. Hứa Chử đi đến bên thềm thì dừng lại:

— Không được Thừa tướng cho phép bỉ chức không được vào. Trung lang tướng, xin mời!

Nói đoạn liền quay lưng bước đi. Tào Phi khẽ rùng mình, khó liệu được điều gì đang chờ đón mình. Lẽ nào phụ thân sẽ phế chức Ngũ quan trung lang tướng của ta? Khổng Quế rốt cuộc là có nói đỡ cho

ta hay không? Việc đến nước này có nghĩ cũng chẳng để làm gì, y liền lấy can đảm xốc áo bước nhanh vào điện đường, thong thả quỳ xuống trước cửa:

— Nhi tử tham kiến phụ thân.

Lúc sau mới nghe thấy giọng nói vang lên từ bên trong:

— Vào đi.

— Vâng.

Tào Phi không dám ngẩng đầu lên, nhấc áo bước qua bậc cửa, rồi vội vàng quỳ lạy lần thứ hai.

Tào Tháo cũng không bảo y bình thân, chỉ chậm rãi nói:

— Ngươi ngẩng đầu lên...

— Vâng.

Tào Phi y lệnh mà làm, lúc này mới phát hiện ra nơi đây không chỉ có mình phụ thân, mà còn có ba người nữa ở trong điện đường. Trong đó hai vị dường như đã có tuổi, âm thầm ngồi trong góc tối, bên cạnh còn chống quải trượng; còn có một người trông rất trẻ tuổi, đứng hầu phía sau hai vị kia. Nhưng do xung quanh nửa mờ nửa tỏ, chỉ có thể nhìn thấy đại khái hình dung khuôn mặt chứ không thể nhận ra ai. Còn phía sau giá nến trên soái án, Tào Tháo đang ngồi trầm tư, nét mặt toát lên vẻ tư lự, ánh nến u ám chiếu rõ từng nếp nhăn, từng sợi tóc bạc của ông.

Lúc này Tào Phi mới chợt nhận ra rằng, phụ thân đã mệt mỏi đến vậy, già nua đến vậy. Y nén nỗi bất an nặng nề trong lòng, gượng cười nói:

— Trời đã không còn sớm nữa, phụ thân gọi nhi tử vào có việc gì dặn dò sao?

— Nhiều việc không thuận, trong lòng phiền muộn, ta sao có thể ngủ được?

Tào Tháo cầm chiếc bình sứ nhỏ trên soái án lên, mở nắp rồi nhẹ nhàng nhấp một ngụm, vừa chép miệng vừa nhìn con trai.

Tào Phi liền thấy căng thẳng, cố tìm chuyện để nói:

— Phụ thân đang dùng loại thuốc khai hung thuận khí gì vậy?

— Đây là chậm tửu[★].

Tào Phi tưởng mình nghe nhầm:

— Gì cơ ạ?

— Chậm tửu.

Tào Tháo thản nhiên nhắc lại.

— Phụ thân, người...

Tào Phi hoảng hốt đứng bật dậy, hai vị lão tiên sinh đang ngồi bên cạnh cũng giật mình mò tìm quải trượng, lẩy bẩy mãi vẫn không đứng lên được.

— Hà hà... - Tào Tháo bật cười, - Các ngươi hoảng hốt gì chứ? Thê nhân đều biết chậm tửu có độc, mà không biết rằng trong thiên hạ này, những thứ trị được bệnh cũng đều có độc. Những thứ như giã cát, chậm tửu, mã tiên tuy có độc, nhưng dùng ít lại có thể dưỡng sinh.

Tào Phi toát mồ hôi lạnh:

— Phụ thân chớ nên nghĩ vậy, tốt nhất là không nên uống thứ đó nữa.

— Yên tâm đi, Lý Đương Chi tinh thông dược tính, hắn cũng nói rằng uống ít thì vô hại. Hơn nữa ta uống thường xuyên thì sẽ thành quen, sau này cho dù có kẻ muốn hạ độc lão phu cũng chẳng thể đắc thủ, đây gọi là dĩ độc trị độc! - Tào Tháo ngắm nghía chiếc bình nhỏ trên tay, sắc mặt hiện lên vẻ u ám, - Ví như ngươi phạm phải những lỗi lầm kia, cũng chưa chắc đã là chuyện xấu...

Tào Phi thấy ông trở về chủ đề chính, vội vàng cúi đầu nói:

— Nhi tử biết lỗi rồi.

Tào Tháo thở dài một tiếng, đứng dậy thong thả bước đi:

— Lão phu tung hoành thiên hạ tới nay đã vài chục năm, tuy không dám xưng rằng anh minh một đời, nhưng cũng coi như không có điều gì hổ thẹn. Chỉ là càn khôn chưa yên mà tuổi già đã ập đến, hy vọng có thể tìm được một nhi tử xứng đáng để truyền lại đại nghiệp. Nào ngờ Ngang nhi chết trận, Xung nhi chết yểu, trọng trách này mới rơi vào tay ngươi. - Cho đến giờ khi nhắc đến Tào Ngang, Tào Xung ông vẫn vô cùng nuối tiếc, - Tiếc thay tài trí của ngươi không rộng, đức hạnh cũng không sâu, lại hành sự bất cẩn, thực đã

phụ lại sự kỳ vọng của ta. Vì vậy ta có ý phế bỏ chức Ngũ quan trung lang tướng của ngươi, chọn một người khác kế thừa chức này.

— Phụ thân! - Tào Phi bỗng thấy trời đất quay cuồng, máu trong người như thể đã bị rút sạch, quỳ mọp xuống nền gạch, - Con biết sai, con biết sai rồi! Mong phụ thân thu lại ý định...

— Nhưng... - Tào Tháo lại cao giọng nói, - Không dạy bảo mà đã giết, gọi là ác nghiệt. Không răn đe mà chỉ muốn thấy thành tựu, gọi là tàn bạo. Huống hồ ngươi là trưởng tử, thực sự không dễ phế bỏ, cho nên... ta sẽ cho ngươi một cơ hội nữa.

Tào Phi gần như nằm bệt xuống đất:

— Tạ... Tạ ơn phụ thân, con nhất định sẽ... nhất định...

— Ta không muốn nghe những lời thề bồi đó nữa. - Tào Tháo không mảy may xúc động, - Trước kia ta ban cho ngươi một thanh Bách Bích đao, nay cũng ban cho Tử Kiến một thanh, như vậy nghĩa là gì có lẽ ngươi cũng hiểu. Người xưa có câu “Đạo tại nhĩ nhi cầu chư viễn, sự tại dị nhi cấu chư nan.”[★]

Ông đưa tay chỉ về phía soái vị của mình:

— Vị trí này sẽ do ai ngồi lên, phải xem xem người đó tài cán đến đâu, nỗ lực đến nhường nào, chứ không phải có bao nhiêu người nói rằng người đó phù hợp. Ngươi hiểu chưa?

— Nhi tử hiểu rồi.

Tào Phi ấp úng đáp lời.

— Lương Mậu là một bậc lương thần hiền sĩ trứ danh thiên hạ, ta vốn muốn để ông ấy giáo đạo cho ngươi, tiếc thay ông ấy bản tính quá lương thiện, nhu nhược, không thể thay ta quản giáo con cái. Vì vậy, ta đã chọn ra hai vị tiên sinh bôn ba từng trải, xử thế lão luyện, có thể giúp cho ngươi.

Hai vị lão tiên sinh ngồi bên chống gậy từ tốn đứng dậy, lúc này Tào Phi mới nhìn rõ, thì ra là Trương Phạm và Bính Nguyên.

Bính Nguyên, tự Căn Củ, là nhân sĩ trứ danh vùng Bắc Hải, từng ẩn cư ở Liêu Đông gần hai mươi năm, Tào Tháo được sự trợ giúp của Khổng Dung, phải vô cùng tốn công nhọc sức mới mời được

ông ta về Trung Nguyên, đảm nhận chức Chinh sự[★] trong mạc phủ.

Trương Phạm, tự Công Nghi, danh sĩ Hà Nội, cũng được Tào Tháo chiêu vời nhiều năm, mãi đến sau trận đại chiến Xích Bích mới trở về đất bắc, được phong chức Thị trung trong triều đình, còn ở mạc phủ ông ta nhận chức tham quân.

Hai vị này đều là những bậc danh sĩ thanh lưu tiền bối, tuổi tác cũng đã cao, tuy có chức vị nhưng xưa nay chưa từng xử lý chính sự, chỉ lo chuyện chỉnh đốn triều phong.

Tào Tháo đứng dậy, chậm rãi bước đến trước mặt Tào Phi:

— Ta quyết định mời Bính tiên sinh hạ cố đến phủ của ngươi nhận chức Trưởng sử. Trương tiên sinh tuy tuổi tác đã cao, lại hay bệnh tật, nhưng cũng có thể tham gia xử lý mọi việc trong phủ. Từ nay về sau ngươi làm bất cứ việc gì cũng phải thỉnh giáo hai vị lão tiền bối này.

Hai vị tiên sinh này đều là những người vô cùng nghiêm khắc, năm xưa Tào Xung yểu mệnh chết sớm cũng đúng vào lúc con gái nhỏ của Bính Nguyên chẳng may qua đời, Tào Tháo đã đề nghị hợp táng để cả hai đứa trẻ kết mối âm thân. Nếu là người khác thì có muốn cũng không được, vậy mà Bính Nguyên lại không muốn leo cành cao, sống chết không chịu kết mối "quỷ thân thích" ấy. Ngay cả Tào Tháo cũng không nể mặt, huống hồ là Tào Phi? Còn Trương Phạm thì gừng càng già càng cay, được phong hai chức quan cao cả ở trong triều lẫn mạc phủ, xử trí mọi việc vô cùng đúng mực, nhìn xa trông rộng, Tào Tháo còn phải nể ông ta vài phần. Phái hai ông lão này đến chỗ Tào Phi, Tào Tháo hẳn là muốn để họ thay mình quản giáo con cái. Tào Phi trong lòng thầm kêu khổ, nhưng vẫn phải dùng đại lễ tham bái:

— Vãn sinh tài hèn đức mọn, ngày sau ắt phải cậy nhờ hai vị lão tiên sinh.

Hai vị Bính, Trương cử động khó khăn, chỉ gật gật đầu, thị ý cho y mau đứng dậy. Tào Tháo lại nói:

— Bên cạnh ngươi toàn những kẻ chẳng ra thể thống gì cả. Ta sẽ cho ngươi một vị bằng hữu đức hạnh chính phái... Thúc Nghiệp,

mau đến bái kiến trung lang tướng!

— Tại hạ bái kiến trung lang tướng. - Người trẻ tuổi kia bước đến trước mặt Tào Phi vái dài một lễ.

Tào Phi giật mình, lúc này mới phát hiện ra người trẻ tuổi kia chính là Bào Huân, con của Bào Tín, trong lòng chán nản vô cùng, nhưng vẫn cố nặn ra vài lời hàn huyên:

— Thì ra là Thúc Nghiệp hiền đệ, sau này mong rằng chúng ta sẽ thân thiết hơn.

Bào Huân nghiêm giọng nói:

— Sự quân sác, tư nhục hĩ; bằng hữu sác, tư sơ hĩ[★]. Vãn sinh và tướng quân tuy là thế giao, nhưng chức phận thì xếp trên dưới, chỉ mong luôn được thủ lễ, tuyệt đối không dám tiếm vượt.

Hắn ta vẫn giữ bộ dạng mọt sách, mở miệng là nói những lời đạo nghĩa to tát. Tào Tháo lại rất lấy làm hài lòng, vỗ vỗ vai Bào Huân nói:

— Thúc Nghiệp không hổ danh là con của Bào Nhị Lang, không chỉ siêng năng đèn sách, am hiểu thư thi mà còn đức hạnh phương chính, ngôn hành thủ lễ... Tử Hoàn, từ nay về sau hắn sẽ đến phủ ngươi nhận chức.

— Vâng...

Tào Phi miễn cưỡng đáp tạ. Hai vị tiên sinh Bính, Trương lại ngồi xuống, Bào Huân quay lại đứng sau lưng bọn họ, Tào Tháo bước thêm một bước ghé sát tai Tào Phi:

— Người ta thường nói “Bồng sinh ma trung, bất phù tự trực. Bạch sa tại nê, dữ chi cự hắc.”[★] Ngươi đã hai mươi sáu tuổi rồi, phận làm cha như ta cũng không muốn can dự vào việc giao bè kết bạn của ngươi. Nhưng chỉ e những kẻ đó sẽ khiến ngươi bê tha, nên không thể không quản. Tên lệnh sử Ngô Chất suốt ngày ở cạnh ngươi ton hót nịnh nọt, sớm phải trị tội mới đúng. Nhưng lão phu niệm tình hắn có chút tài mọn nên chưa hạch tội, vừa hay chức Huyện lệnh Triều Ca đang bỏ trống, ta sẽ điều hắn đi, không cho phép hắn lưu lại Nghiệp Thành lâu hơn nữa. Còn với Nguyễn Vũ, ta đã phạt hắn khởi thảo hịch văn gửi cho Tôn Quyền, sau này cũng không được tùy tiện đến phủ của ngươi nữa.

Tào Phi càng cảm thấy bất an: Đậu Phụ chết trận ở Vị Thủy, Lưu Uy phạm tội bị bắt đi đày, Ngô Chất nhận chức Huyện lệnh bên ngoài, Nguyễn Vũ thì bị trừng phạt, cả đám bằng hữu thân cận đều đã ly tán, còn bản thân ta chịu trận một mình ở phủ, chỉ e sau này khó sống đây. Nào ngờ y còn chưa nghĩ xong, Tào Tháo đã nói tiếp:

— Còn cả tên giả tư mã Chu Thước kia nữa... Thị nữ Quách thị trong phủ là do hắn giúp ngươi mang về phải không?

Tào Phi nghe thấy câu này như sét đánh ngang tai, chẳng thể ngờ được một chuyện tư mật như vậy mà phụ thân cũng biết, vội vàng phủ phục xuống đất một lần nữa:

— Nhi tử biết tội rồi...

Điều bất ngờ là Tào Tháo chỉ cười nhạt một tiếng:

— Một thị nữ quèn thì đáng là gì? - Kỳ thực bản thân Tào Tháo chẳng phải cũng là kẻ phong lưu đa tình hay sao? Xưa nay ông chưa từng coi nữ nhân là chuyện gì to tát, nhưng điều ông không thể chấp nhận là một viên trung quân tư mã lại can thiệp vào việc nhà của mình, - Năm xưa ta đã không thích tên Chu Thước này, nhưng ngươi vẫn một mực muốn kết giao. Nếu như đã coi trọng hắn như vậy, bắt đầu từ hôm hay ta sẽ bãi miễn tất thảy chức vị của hắn, bảo hắn đến phủ ngươi an phận làm một tên nô tài đi!

Tào Phi tê tái mặt mày, ngoài việc cúi đầu tạ tội ra thì chẳng nói được câu nào.

— Tất cả những việc ngươi làm ta đều biết cả, những kẻ ở bên cạnh ngươi ta cũng biết.

Vừa nói Tào Tháo vừa hướng ra cửa vẫy vẫy tên lính kia vào, sau đó lại hỏi Tào Phi:

— Người này ngươi có quen không?

Tào Phi nãy giờ không mấy để ý, nhíu mắt nhìn kỹ một hồi mới nhớ ra, thì ra là tên vệ binh chuyên canh gác ngoài cửa hành dinh trướng trung quân hồi Tào Phi chủ trì sự vụ trong quân; thoáng chốc đã hiểu ra mọi chuyện: Lẽ nào những lời Trình Dục nói với ta, còn cả việc ta nạp thêm Quách thị, phụ thân biết được đều do có kẻ mách lẻo, đúng là bờ tường có tai! Nghĩ đến đây y càng cảm thấy hoảng

hốt, ngay cả những tên tiểu binh bên cạnh cũng có thể là tai mắt, Nghiệp Thành này quả là nơi đáng sợ!

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Tên hắn là Lưu Triệu, chỉ là một tên tiểu tốt, nhưng hắn rất trung thành với ta, nghe ngóng được bất cứ điều gì cũng báo lại cho ta biết. Thế nên ta sẽ đề bạt hắn lên chức hiệu sự, sau này cùng bọn Lư Hồng, Triệu Đạt làm việc cho lão phu.

Thái độ này chẳng khác gì rung cây dọa khỉ, Lưu Triệu không nghĩ nhiều đến vậy, lập tức quỳ xuống tạ ơn:

— Tạ ơn Thừa tướng đề bạt, tiểu nhân dù có xông vào biển lửa cũng quyết làm tròn chức phận!

Tào Tháo cười khẩy dặn dò:

— Ngươi chỉ có một người chủ duy nhất là lão phu. Trước kia ngươi làm rất tốt, nhất định phải nhớ kỹ, cho dù là người nào làm sai bất cứ chuyện gì, đều phải báo lại cho lão phu!

Nói đến đây ông khẽ ném về phía Tào Phi một cái nhìn đầy hàm ý, khiến Tào Phi giật mình run rẩy - Giữa phụ tử với nhau còn đề phòng như vậy, huống hồ là người ngoài? Tào Tháo cũng cảm thấy những lời cảnh cáo mập mờ như vậy là đủ, bèn xua xua tay:

— Đứng dậy đi. Tháng sau ta sẽ nam hạ chinh thảo Tôn Quyền, lần này ngươi cũng xuất chinh cùng quân, Tử Kiến lưu thủ Nghiệp Thành.

Tào Phi trong lòng càng cảm thấy mông lung: Lần trước ta lưu thủ, tam đệ theo quân; lần này tam đệ lưu thủ, ta lại theo quân, phụ thân đang muốn so tính sở trường sở đoản của chúng ta đây mà! Trong lòng nghĩ vậy nhưng ngoài miệng vờ che đậy:

— Tây chinh trở về chưa được nửa năm, nay lại phải nam hạ, phụ thân hãy giữ gìn sức khỏe.

— Chuyện ngay mai không thể chờ đợi, chuyện đã qua không thể níu kéo, thiên hạ còn chưa yên ắt phải nhọc sức thôi! - Tào Tháo chậm rãi bước đến bên cửa điện đường, - Lần trước chinh thảo Quan Trung là muốn trừ hậu họa, để lần này rảnh tay chinh phạt Tôn Quyền. Như nay Tôn Quyền đã đi trước một bước, chia binh ở Giang Bắc. Binh pháp có câu: “Tháo đao bất cắt, thất lợi chi kỳ; chấp

qua bất phạt, tặc nhân tương lai.”[★] Trận chiến này không thể chờ đợi hơn được nữa. Ta vốn muốn đợi hoàn thành một số việc rồi mới xuất chinh, nhưng...

Tào Tháo nói đến đây bỗng nhiên ngưng bặt, ngước mắt trông về phía tây nam, ánh mắt sâu thẳm của ông như nhìn xuyên qua cả màn đêm mông lung, bay tới tận Hứa Đô xa xôi. Ông chần chừ chưa thể phát binh, điều ông chờ đợi mãi vẫn chưa xảy đến là gì?

Trong thời khắc bước ra khỏi đại đường, Tào Phi bất giác đưa tay lau mồ hôi lạnh trên trán. Những sai lầm trong quá khứ coi như đã được bỏ qua, nhưng ưu thế là Ngũ quan trung lang tướng của y coi như đã tan thành mây khói, bắt đầu từ ngày mai y lại trở về khởi điểm như của Tào Thực, cuộc tranh ngôi đoạt vị lại bắt đầu lại từ đầu. Y quay đầu nhìn, đôi mắt hằn lên vẻ oán trách, bỗng giật mình kinh ngạc; lúc đến không kịp để ý, không biết từ lúc nào mà chính đường tây viện đã gắn một tấm biển, trên đó viết ba chữ triện nét bút vô cùng chỉnh tề - Văn Xương điện.

Không phải chữ “đường” mà là “điện”, chỉ có thiên tử và vương công mới được dùng điện!

Tào Phi mang theo tâm sự trĩu nặng rời khỏi mạc phủ, trở về phủ đệ của mình. Tâm trạng của y hiện giờ cũng giống như màn đêm kia, con đường phía trước rốt cuộc sẽ phải đi ra sao đấy? Đến nay y vẫn chưa biết được, phụ thân tại sao lại giày vò mình đến vậy. Hà Gian phản loạn y đã gánh vác tất thảy trách nhiệm, nhưng phụ thân vẫn nhất quyết không chịu bỏ qua, cứ thế vin vào những chuyên vặt vãnh như tặng gấm lụa, chuyến du hý ở Nam Bì để dằn vặt y, rốt cuộc phụ thân đang nghĩ gì... Chẳng mấy chốc đã về đến trước cửa phủ, Tào Phi ngẩng đầu nhìn tấm biển “Ngũ quan trung lang tướng phủ” rồi thẫn thờ đứng đó, bỗng nghe có tiếng nói vọng ra từ góc tối:

— Đại công tử, ngài về rồi sao?

— Quý Trọng? - Tào Phi giờ như chim sợ cành cong, vội vã bước đến đưa tay bịt miệng Ngô Chất lại, - Bờ tường có tai, chớ nên nói nhiều!

Ngô Chất nhẹ nhàng đẩy tay y ra:

— Công tử xin chớ sợ, sáng mai tại hạ phải đến Triều Ca nhận chức Huyện lệnh rồi, hôm nay tới đây để cáo từ. Quân tử đường đường chính chính, tiểu nhân thường rụt rè lo sợ. Những lời tại hạ nói không sợ kẻ khác nghe thấy, cho dù có nghe thấy hẳn cũng không làm tổn hại đến công tử.

Tào Phi vẫn không yên tâm, nhìn quanh một hồi mới thở dài khẽ nói:

— Ây dà... Tại sao ta lại đến bước đường cùng này chứ!

Ngô Chất vẫn bình tâm tĩnh khí như vậy:

— Tại hạ đã từng nói với ngài rồi đó thôi, "Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh."[★] Ngài là trưởng tử của Thừa tướng, cần phải dụng tâm vào những việc quốc gia đại sự. Nếu biết xử trí công việc không biết mệt mỏi, thi hành công việc thì tận tâm tận sức, còn phải lo đến chuyện ngôi vị ngày sau? Càng cầu nhiều ước muốn lại càng khiến lệnh tôn nghi kỵ, đến cuối cùng chỉ gậy ông đập lưng ông.

Tào Phi lắc đầu liên tục:

— Ta không hiểu, ta quả thực không hiểu, rốt cuộc ta sai ở chỗ nào?

— Tại hạ cả gan hỏi một câu, công tử cho rằng lệnh tôn là người như thế nào?

Tào Phi không hiểu:

— Quý Trọng lời này có ý gì?

Ngô Chất khẽ mỉm cười:

— Lệnh tôn không chỉ là Thừa tướng đương triều mà còn là bậc hùng kiệt đương thế. Bôn ba chiến trận, tung hoành ngang dọc, chưa cần luận đến chiến công lẫy lừng, chỉ cần xét ở đạo chấp chính, tài thi phú của ngài ấy hiện giờ có ai sánh bằng? Tài trí của Thừa tướng vang danh thiên hạ, lại danh vọng cửu ngũ, tuổi tuy đã quá ngũ tuần mà vẫn một bầu hùng tâm tráng trí. Một bậc tài trí phi thường, đại quyền lại nắm trong tay như vậy, há có thể chấp nhận cho kẻ khác ngấm ngầm kéo bè kết đảng sau lưng mình? Công tử sai là sai ở việc mua chuộc nhân tâm, tự dựng thanh danh, lại còn tự ý xông vào doanh trại mưu đoạt quyền bính, đây chẳng phải là mở cửa rước họa vào thân sao? Cần phải hiểu rằng, công tử đối với

Thừa tướng không chỉ là phận cha con mà còn là lẽ quân thần. Giữa quân thần há có thể dùng đạo phụ tử để xử trí?

Những lời này thực như gió xua tan mây mù, Tào Phi phút chốc đã bừng tỉnh ngộ: Thì ra là như vậy! Chẳng trách ta chiêu mộ bằng hữu càng nhiều, phụ thân lại càng nghi ngờ ta; thần liêu thay ta nói lời hay càng nhiều, phụ thân lại càng ghét bỏ ta. Sinh ra trong một gia tộc không phải quân vương cũng chẳng phải thần tử này, xem ra tất thảy đều không thể xử trí theo lẽ thường được! Hiểu được điều này, Tào Phi bất giác cười khổ:

— Tiếc rằng Đậu Phụ đã mất, Lưu Uy bị định tội, Nguyễn Vũ bị cấm túc, nay ngay cả ngươi cũng phải đi rồi. Sau này ta biết phải làm sao?

Ngô Chất chậm rãi đáp:

— Bậc minh giả khi xử thế đều quý ở chỗ ung dung, tự tại, thuận theo trung đạo, không khiên cưỡng hay mưu cầu những điều to tát. Kỳ thực công tử chỉ cần làm tròn đạo hiếu đễ, hành xử khoan hậu thì chắc chắn giữ được vị thế trưởng tử, đến lúc đó tự khắc sẽ có những bậc trung thần lương sĩ đi theo phò giúp. Lão Tử có câu “Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.”[★]

Tào Phi hối hận sâu sắc vì bấy lấu chỉ biết nhìn gần mà chẳng biết trông xa, chỉ ham cái lợi trước mắt mà bỏ qua đại cục, không sớm nghe theo lời can gián của Ngô Chất, - Ngươi nói đúng, nhưng nếu nhỡ may có kẻ muốn hãm hại ta thì sao?

— Muốn hết lạnh chi bằng mặc áo ấm, muốn ngăn người đời đàm tiếu chi bằng tự mình tu dưỡng. Công tử chỉ cần làm tốt những việc của mình, hà tất phải để ý đến kẻ khác đang mưu đồ điều gì? Nếu thực sự việc không thể giải quyết được...

Ngô Chất ghé sát tai nói:

— Tại hạ tuy đã đi rồi, vẫn còn Tư Mã Ý ở Nghiệp Thành, người này thông tuệ không kém gì tại hạ, công tử có thể âm thầm xin kế từ hắn ta. - Nói xong liền chắp tay vái, - Tại hạ sáng mai rời khỏi Nghiệp Thành, mong công tử bảo trọng, ngày sau sẽ có dịp tái ngộ.

Tào Phi vẫn muốn níu kéo một hồi, nhưng Ngô Chất đã quay lưng bước đi, chẳng bao lâu sau đã biến mất trong màn đêm đen

thẫm.

Vô phương cứu vãn

So với Thính Chính đường ở Nghiệp Thành, triều đường hoàng cung ở Hứa Đô nom tiêu điều, u ám hơn nhiều. Quần thần đứng ngay như tượng đất sắp thành hai hàng, đang tiến hành một buổi triều hội trầm muộn và đầy thấp thỏm. Bọn họ nào chỉ giống những pho tượng đất, mà chính là những con rối chẳng hề có thực quyền!

Thái thường Từ Cầu, Tông chính Lưu Nghệ, Đại tư nông Vương Ấp, Quang lộc huân Khoái Việt, Đại hồng lư Hàn Tung, Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Trung úy Hình Trinh, những vị liệt khanh này có người là danh sĩ thanh lưu, có kẻ là hậu duệ danh thần, có người lại đại diện cho thế lực địa phương, nhưng bọn họ đâu có được nắm thực quyền trong tay, chỉ là những công cụ để Tào Tháo bày lên triều đường mà thôi. Vệ úy khanh Mã Đằng cùng con trai là Kỵ đô úy Mã Thiết, Bổng xa đô úy Mã Hưu sớm đã bị giam vào ngục, ngay cả chỗ ngồi cũng bị dọn đi. Gián nghị đại phu Dương Bưu không đến, ông ta cũng không định đến cái nơi tràn đầy sự uất ức này nữa, dù sao con trai cũng đã về theo phe của Tào gia, thời đại đã thay đổi rồi, một vị cựu thần tiên triều như ông ta còn hùa vào làm gì? Ông ta không đến, nhưng một vị Gián nghị đại phu khác là Lưu Tông thì vẫn có mặt, vị nam nhân trẻ tuổi được cất nhắc lên chức cao này thân thể hao gầy, khuôn mặt trắng trẻo, toát lên vẻ thành khẩn, bất đắc chí, dường như chỉ một cơn gió nhẹ cũng có thể xô ngã. Ngự sử đại phu Hy Lự thì ngồi hàng đầu phía trước quần thần, ông ta râu tóc bạc phơ, tay cầm hốt ngà, ánh mắt thẫn thờ nhìn về phía trước, tựa như một cái xác khô không có linh hồn. Ở ngay phía đối diện ông ta có một chiếc ghế đặt lấy lệ, đó chính là chỗ ngồi của Thừa tướng Tào Tháo. Tào Tháo tuy không có mặt nhưng cái uy trấn nhiếp của ông vẫn ở đó, sức mạnh vô hình ấy không chỉ bao phủ triều đường, tỏa khắp Hứa Đô mà còn lan ra khắp hang cùng ngõ hẻm trong thiên hạ. Dường như không có góc khuất nào lần tránh được ánh mắt của ông, không có thanh âm nào có thể lách khỏi đôi tai ông.

Trên đại điện tĩnh lặng vô cùng, ngay cả tiếng vọng của đồng hồ bên ngoài cũng có thể nghe thấy, bầu không khí nặng nề khiến ai nấy đều căng như dây đàn, bởi vì mọi người đều biết hôm nay sẽ phải thảo luận điều gì - Đây là buổi triều hội quyết định đến sự tồn vong của vương triều đại Hán!

Thượng thư lệnh Tuân Úc cố kìm nén tâm tư, nắm chặt tấm hốt ngà trong tay, đôi mắt chăm chăm nhìn về phía vị thiên tử đang ngự tọa trên ngai vàng. Ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt thiên tử là điều thất lễ, nhưng Tuân Úc không còn để ý nhiều đến vậy, chỉ muốn nhìn ngắm tỉ mỉ vị quân vương trẻ tuổi này, dường như ông đã đem nỗi cảm khái và hối hận suốt mười mấy năm hóa thành ánh mắt, từ xa xa âm thầm truyền tới. Thiên tử Lưu Hiệp nay đã ba mươi hai tuổi đời, chòm râu để dài, là phụ thân của sáu vị hoàng tử. Thánh nhân có câu “Tam thập nhi lập”, nhưng vị thiên tử này chưa cần nói đến thực quyền, ngay cả tự do cũng chẳng có. Dù có được cẩm y ngọc thực, và cả đời cũng không phải muộn phiền vì kế sinh nhai, nhưng những điều này không thể khiến Lưu Hiệp cảm thấy thỏa mãn, Tuân Úc quá hiểu suy nghĩ của Lưu Hiệp. Từ khi Tào Tháo dời đô đến nay, Tuân Úc vẫn ngày ngày ở cạnh, cùng với Thị trung Tuân Duyệt vào cung để thị giảng, dạy thiên tử đọc sách - Không có ai hiểu rõ hơn Tuân Úc, Lưu Hiệp là một người nhân từ ra sao, hiền minh thế nào. Lưu Hiệp vốn dĩ có thể trở thành một vị quân chủ vang danh một đời, vốn có thể độc đoán càn cương, thu phục nhân tâm, trùng chỉnh thiên hạ, giúp Hán thất phục hưng... Nhưng đã đến lúc này, tất thảy đều không thể nữa rồi.

Đổng Chiêu một lần nữa lại để xuất bàn nghị về việc khôi phục chín châu trong thiên *Vũ cống*, nhưng lần này khác với bảy năm trước, sau lưng ông ta có Tào Tháo toàn lực trợ giúp, chẳng ai có thể phản kháng lại nữa. Tuân Úc biết rõ không thể nhưng vẫn cố làm, vẫn tận lực phản đối. Bởi vì tình thế đã càng ngày càng rõ, khôi phục chín châu chẳng qua chỉ là bước đầu tiên, chín châu một khi được khôi phục, Tào Tháo sẽ lập tức khôi phục năm tước, sau đó mưu đoạt ngôi vương công.

Xét từ góc độ địa vực, trong chín châu không tồn tại U Châu và Tịnh Châu, vì vậy chẳng còn nghi ngờ gì việc hai châu này sẽ sáp

nhập vào Ký Châu, trở thành lãnh địa do Tào Tháo trực tiếp không chế. Nhưng sự việc tuyệt đối không đơn giản chỉ là mở rộng địa bàn. *Hán thư* có câu "Châu theo *Vũ cống* là chín, tước theo Chu thị là năm", việc khôi phục chế độ chín châu và năm tước tựa như là hai anh em sinh đôi chẳng thể tách rời, khôi phục chín châu chỉ là tiền đề để thiết lập năm tước hầu. Năm tước hầu bao gồm công, hầu, bá, tử, nam, trong khi đại Hán hiện hành chỉ có hai cấp tước vị là vương, hầu.

Hán Cao Tổ đã tiễu trừ các chư hầu vương khác họ với mình như Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố, quy định rằng những kẻ không thuộc tông thất họ Lưu thì không được phong vương, địa giới vương quốc tương đương với một quận. Những bậc thần tử có công chỉ được phong hầu, người có công lớn phong làm huyện hầu, thụ lộc phong ấp của một huyện, người có công nhỏ thì phong làm đình hầu; ngoài ra còn có quan nội hầu, hưởng bổng lộc nhưng không được ban cho phong quốc cụ thể. Tước "công" nhất đẳng mặc dù cũng tồn tại, nhưng thực ra chỉ mang tính tượng trưng. Năm Kiến Vũ thứ mười ba (năm 37 sau Công nguyên), Quang Vũ Đế phong cho hậu duệ của nhà Chu là Cơ Thường làm Vệ Công, phong cho hậu duệ của nhà Ân là Khổng An làm Tống Công, hai nước Vệ, Tống trên thực tế vẫn trực thuộc nhà Hán, phong quốc tương đương với một quận. Trong lịch sử bốn trăm năm của đại Hán, chỉ duy nhất có một tước công được nắm thực quyền là An Hán Công Vương Mãng, hơn nữa ông ta cũng từng sửa đổi từ mười ba châu xuống còn chín châu, kết quả là nhân cớ đó soán đoạt luôn cả giang sơn xã tắc của đại Hán. Nay hàng loạt đường đi nước bước của Tào Tháo, há chẳng phải rõ ràng là muốn đi theo con đường của Vương Mãng sao?

Thiên hạ Hán thất vô cùng nguy ngập, từ sau đại chiến Quan Trung, Tào Tháo đã lấy lại uy danh, chấn hưng thanh thế, các bước đi nhằm soán đoạt xã tắc của Hán gia càng ngày càng mau lẹ. Nếu để ông khôi phục lại chín châu, phong lên tước công, không chỉ quan vị vượt trội so với bách quan mà ngay cả tước vị cũng độc nhất vô nhị, đến lúc đó thiên tử nhà Hán còn có thể giữ vững được không? Bắt nguồn từ sở nguyện muốn bảo vệ Hán thất, sự thương

cảm với vị thiên tử bù nhìn, cũng bắt nguồn từ mong muốn cảm hóa lần cuối cùng với Tào Tháo, Tuân Úc quyết định sẽ dằn lòng "đánh một trận lớn", bằng mọi giá ngăn chặn sự trỗi dậy của Tào thị.

Trải qua vài lần tranh chấp, thượng thư đài vẫn lần lữa không phát chiếu thư, Đổng Chiêu không thể đắc thủ, bèn dứt khoát viết thư gửi cho Tuân Úc: *Năm xưa Chu Đán, Lã Vọng vì sự hưng thị của Cơ thị, vì cơ nghiệp của nhị thánh mà phò tá Thành Vương khi tuổi còn nhỏ, công huân lớn lao, được ban cho thượng tước, lộc ấp. Hậu thế có Điền Đan nhọc sức đánh đuổi hùng binh, khôi phục nước Tề, báo thù quân Yên, thu lại hơn bảy mươi thành rồi nghênh đón Tương Vương về; Tương Vương gia thưởng cho Điền Đan, ban cho đất Dịch ấp ở phía đông, lại ban cho đất Ngu phía tây. Công lộc của tiền thế nồng hậu là vậy. Nay Tào công gặp lúc thiên hạ đảo điên, tông miếu cháy rụi, quyết chí đeo cung mặc giáp, chinh phạt khắp nơi, dầm mưa dãi nắng đã hơn ba mươi năm, tiêu diệt lũ hung bạo, trừ hại cho bách tính, nhờ vậy Hán thất mới được phục tồn, Lưu thị vẫn được tôn thờ. Nếu so với người xưa có khác gì lấy Thái Sơn so với đồi trọc, há có thể đặt được ngang hàng? Nay cần được tề ngôi với liệt tướng công thần, ban cho công lộc tương xứng, đó chính là sở nguyện của toàn thiên hạ.*

Rất rõ ràng, Đổng Chiêu đã không còn kiên nhẫn giấu diếm với Tuân Úc, bèn bỏ qua những lời rào đầu để nói thẳng vào bản chất của vấn đề, so sánh Tào Tháo với Chu Công, Lã Vọng, nói rõ rằng phải cho ông một địa vị cao hơn danh phận thần tử. Không còn nghi ngờ gì nữa, Tào Tháo muốn được tấn vị lên tước "công", nhưng việc kiến lập một công quốc như vậy tất nhiên phải mô phỏng theo triều đình, thiết lập bách quan liệt khanh, đó há chẳng phải xuất hiện cục diện "nước ở trong nước" hay sao? Nói chính xác hơn là "nước ở trên nước".

Tuân Úc vẫn chẳng thèm ngó ngàng gì đến, chính lệnh từ thượng thư đài vẫn bặt vô âm tín, Đổng Chiêu cuối cùng không chờ được nữa. Ông ta đã không thể hoàn thành việc lập lại chín châu trước khi Tào Tháo xuất binh nam chinh, nếu tiếp tục trì hoãn thì thực sự không biết ăn nói ra sao, thế nên bắt buộc phải giải quyết vấn đề trong lần triều hội này.

Cuộc đại triều hội quy tụ bách quan vừa mới bắt đầu, ông ta đã bước ra khỏi hàng, khẩn khoản tấu bẩm thiên tử cùng chư vị quần thần:

— Xưa Hạ Vũ trị thủy, chia thiên hạ làm chín châu. Từ vùng rừng núi đến nơi thủy xuyên, tùy theo đất mà cống tiến. Đó là đạo của thánh nhân, là tổ của vạn thế sau này. Nay thiên hạ chiến loạn dần dần an định, nên khôi phục lại chín châu, phân định lại dân tịch, trên hợp với đạo trị thế của tiên hoàng, dưới hợp với nỗi khổ ly loạn của lê dân. Đây chính là tấm lòng nhân ái của Thừa tướng, mong bệ hạ và quần thần lấy xã tắc làm trọng, ưng thuận cho sự bàn nghị này. Như vậy là may mắn cho thiên hạ, may mắn cho bách tính...

Ai cũng đều nghe ra lời của Đổng Chiêu có khinh có trọng, có hư có thực. Như câu "trên hợp với đạo trị thế của tiên hoàng, dưới hợp với nỗi khổ ly loạn của lê dân" chỉ là những lời chẳng hề có chút đạo lý nào, lẽ nào không khôi phục chín châu, bách tính trong thiên hạ sẽ không thể biết được rõ tịch quán của mình sao? Câu nói thực sự đánh động tâm can chỉ có câu "Đây chính là tấm lòng nhân ái của Thừa tướng". Ông ta khéo léo cảnh tỉnh Lưu Hiệp và bách quan - Đây là sở nguyện của Thừa tướng, các người dám phản đối chăng?

Lời trần khảng khái của Đổng Chiêu đã nói xong, những tiếng phụ họa vẫn còn chưa kịp vang lên, Tuân Úc đã lập tức bước ra khỏi hàng, giơ cao hốt nói:

— Lời của Đổng đại phu sai rồi! Soi lại chuyện triều chính cả trăm năm qua, nhà Chu thực hành phân phong, nhà Tần lập ra quận huyện, từ thời Hiếu Vũ hoàng đế bắt đầu chia thiên hạ làm mười ba châu đã lưu hành đến nay. Mấy trăm năm nay chưa từng có ai chia làm chín châu, sao có thể nói là khôi phục lại?

Ông tinh thông điển tịch chế độ của các triều vua, nên những câu này phản bác rất hữu lý.

Đổng Chiêu trong lòng thầm oán hận, nhưng vẫn kìm nén cưỡng từ đoạt lý:

— Thánh nhân vi chính tự có đạo lý của mình, những kẻ hậu nhân chúng ta cần phải ngưỡng mộ đức hạnh của họ.

Tuân Úc lại nói:

— *Thượng thư - Vũ cống* do danh sĩ Đông Chu là Hạ Vũ sáng tác ra, không bắt nguồn từ những vị hiền minh ba đời, há có thể chiểu theo đó mà làm?

Vũ cống không phải là nguyên văn của *Thượng thư*, mà chỉ là ngụy tác do một danh sĩ thời Chiến Quốc làm ra, dụng ý của ông ta là thiết tưởng xem sau khi thiên hạ thống nhất thì nên chia ra để trị ra sao. Tuân Úc viện vào lẽ này để bắt bẻ.

Những luận điệu của Đổng Chiêu đều bị phản bác cả, ông ta bèn dứt khoát nói thẳng:

— Có những bậc trí nhân phi thường mới có những việc phi thường; có những việc phi thường mới lập được những công tích phi thường. Nay soi khắp trong triều ngoài thiên hạ, chỉ duy có Tào Thừa tướng phụng thiên tử để thảo kẻ bất tuân, võ công hiển hách, thực xứng là bậc trí nhân phi thường; chế độ chín châu trên hợp thiên đạo, dưới hợp lòng dân, chính là một việc phi thường; phục hưng Hán thất chính là công tích phi thường. Đám sĩ nhân chúng ta tự nên dốc lòng trợ giúp bậc trí nhân phi thường, làm nên một việc phi thường, từ đó mưu cầu công tích phi thường.

Câu này kỳ thực chẳng có đạo lý gì, hoàn toàn chỉ đem Tào Tháo ra để ép Tuân Úc. Nhưng Tuân Úc vẫn không hề chịu lép vế, không hề đếm xỉa đến ông ta, hướng về phía thiên tử bẩm tấu:

— Thánh nhân trị quốc tự có lý riêng, trong *Kinh thi* có câu “Bất khiên bất vong, soái do cựu chương.” Xưa Hiếu Vũ Đế thay đổi chính pháp của Cao Đế, đạo tặc chiếm nửa thiên hạ; Nguyên Đế thay đổi chính pháp của Hiếu Tuyên Đế, đại nghiệp ngày càng suy vong. Từ đó có thể nghiệm ra rằng những pháp chế của bậc tổ tông để lại không thể thay đổi được, huống hồ là những lời ngụy thác thánh nhân? Mong bệ hạ suy xét.

Thiên tử cố nhiên chỉ là bù nhìn, nhưng xét cho cùng cũng là một vị quân chủ trên danh nghĩa, về mặt đạo nghĩa vẫn có thể ép được Tào Tháo ba phần. Học thức của Đổng Chiêu không hề thua kém Tuân Úc, nhưng cuộc biện luận này ngay từ đầu ông ta đã bị đuối lý, hoàn toàn chỉ làm theo ý của Tào Tháo, nên sao có thể nói lại được? Thấy tình hình này, ông ta cũng chẳng buồn để ý đến đạo nhân thần nữa, cao giọng nói sẵng:

— Thường dân quen với thói cũ, học giả xét từ những điều mắt thấy tai nghe. Thiên hạ nào có đạo lý muôn đời không đổi?

Câu này vừa nói ra khiến cả triều đường thảng thốt kinh ngạc, cuộc biện luận này xem ra đã không chỉ còn xoay quanh chế độ chín châu nữa rồi.

Tuân Úc lạnh lùng đưa mắt nhìn ông ta:

— Đổng đại phu, ngài nói rằng không có đạo lý nào muôn đời không đổi, hay là không có triều đại nào muôn đời không đổi?

Đổng Chiêu trong lòng hối hận khôn xiết, chỉ trách mình nhất thời bất cẩn nói ra câu này, để người ta nắm được đằng chuôi. Trên triều đường, ông ta há có thể nói thẳng ra rằng từ cổ chí kim chẳng có triều đại nào là bất diệt, Tào thị sẽ hưng, Lưu thị sẽ vong? Tuân Úc lôi ra một pháp bảo bất khả xâm phạm, ông ta đành phải quỳ xuống thỉnh tội với thiên tử:

— Thần nhất thời bất cẩn, không biết lựa lời, mong bệ hạ thứ tội!

Lưu Hiệp thấy Đổng Chiêu bị Tuân Úc phản bác đến nỗi dồn vào đường cùng, khấu đầu thỉnh tội, trong lòng thầm lấy làm khoái chí. Nhưng Lưu Hiệp cũng biết Đổng Chiêu là tâm phúc của Tào Tháo, há dám tùy tiện trị tội? Đành vờ nói:

— Đổng ái khanh nói lời vô tâm, không cần phải tự trách, mau lui xuống đi.

Thiên tử lệnh cho Đổng Chiêu lui xuống, nhưng ông ta nào còn đường lui nữa? Bị Tuân Úc ngáng đường cả mấy tháng trời, về đến Tào doanh biết ăn nói ra sao với Thừa tướng đây? Xem ra không thể lay chuyển được Tuân Úc nữa rồi, trong lúc không biết làm sao ông ta bèn quay lại phía quần thần nói:

— Liệt vị đại nhân, ý các ngài như thế nào? Lẽ nào các ngài cũng không chấp nhận cuộc nghị bàn về chế độ chín châu này chăng?

Quần thần ai nấy đều vô cùng khó xử, vừa không dám vuốt râu hùm của Tào Tháo vừa không muốn tát nước theo mưa, chỉ đành cúi đầu vờ câm giả điếc. Đổng Chiêu ngẩng phắt đầu lên, trợn mắt nhìn Hy Lự:

— Hy công, ý lão ngài như thế nào?

Hy Lự vẫn ngồi im bất động ở đó, ánh mắt thâm trầm nhìn Đổng Chiêu, nói giọng bất lực:

— Lão hủ tuổi già đức bạc, Đổng đại nhân xin hãy thương nghị cùng mọi người, lão hủ nghe theo là được.

Ông ta đã một lần vì Tào Tháo mà hại chết cả nhà Khổng Dung, khiến cho thanh danh bại hoại, nay không dám tùy tiện nữa.

Đổng Chiêu uy hiếp Hy Lự không thành, lại đưa ánh mắt nghiêm nghị nhìn về phía các đại thần khác, Từ Cầu, Lưu Nghệ, Vương Ấp, Hàn Tung, Cảnh Kỷ đều cúi đầu nhìn tấm hốt trong tay, giả vờ không hề hay biết. Đổng Chiêu cũng không vội vàng, chỉ cần nhẫn nại tìm kiếm, trong một bầy dê ắt sẽ có một con nhu nhược. Khi ánh mắt của ông ta rơi về phía Lưu Tông, vị Gián nghị đại phu mới nhận chức này bất giác run rẩy.

— Lưu đại phu, lệnh tôn cát cứ Kinh Châu hơn mười năm, may có Thừa tướng khoan dung xá tội, ngài mới được cư thân nơi triều đường. Nay ngay cả ngài cũng muốn làm trái ý nguyện của lão nhân gia sao? - Giọng của Đổng Chiêu toát lên vẻ đe dọa.

Lưu Tông bản tính rụt rè lại ít va chạm quan trường, thấy ông ta lôi lại món nợ cũ năm xưa của mình, sợ đến nỗi toàn thân mềm nhũn, vâng dạ liên hồi:

— Hạ quan xin tuân theo lệnh của Thừa tướng.

Thân làm Giám nghị đại phu, trước mặt thiên tử mà lại nói năng như vậy, quả là bi ai đến cùng cực.

Khoái Việt nhận di mệnh của Lưu Biểu bảo vệ Lưu Tông, mặc dù đến nay đã không còn phân biệt thân phận thần chủ nữa, nhưng tình phận năm xưa vẫn còn, thấy tình cảnh này vội vàng chen ngang:

— Lưu đại phu, việc luận bàn lần này là để thay đổi chín châu, nay trên triều đường vắng mặt Thừa tướng, ngài tự ý bày tỏ thái độ như vậy chỉ e là không thỏa đáng.

Ông ta ngoài mặt giả vờ phê bình Lưu Tông, nhưng thực tế là sợ anh ta bị mang ác danh, phải mau chóng im miệng lại. Lưu Tông hiểu ý, vội vàng cúi đầu không nói gì nữa.

Đổng Chiêu thầm oán trách Khoái Việt nhiều chuyện, nhưng cũng không tiện tranh biện, chỉ thầm kêu khổ. Tuân Úc thở dài nhẹ

nhõm, bâng quơ nhìn Đổng Chiêu nói rành rọt từng từ:

— Thánh nhân có câu: "Quân tử hữu tam úy. Úy thiên mệnh, úy đại nhân, úy thánh nhân chi ngôn." Những mong Đổng đại phụ chớ nên chấp mê bất ngộ...

Câu này tuy nói với Đổng Chiêu, nhưng kỳ thực là phong thanh với Tào Tháo.

Bỗng nhiên đúng lúc này, một giọng nói khiêm hòa vang lên, phá tan bầu không khí nặng nề trong triều đường, Thị trung Hoa Hâm, Hoa Tử Ngư đứng dậy bước ra ngoài hàng:

— *Lã lãm* có câu: "Thượng hồ bất pháp tiên vương chi pháp? Phi bất hiền dã, vi kỳ bất khả đắc nhi pháp." Đế vương ba đời khác nhau, dụng lễ khác nhau mà vẫn xưng đế được, ngũ bá dụng pháp khác nhau nhưng vẫn xưng bá được. Thay đổi chín châu trên hợp xã tắc, dưới hợp lòng dân, thuận ứng thời chính có gì mà không được?

Thấy ông ta đứng dậy bước ra, Tuân Úc vừa bất ngờ vừa phẫn nộ. Bất ngờ là vì Hoa Hâm xét ra cũng là bậc danh sĩ đương thời, được triều đình mấy lần vời gọi mới đến Hứa Đô, vậy mà đúng vào thời khắc quan trọng này lại trái nhạc ngược điệu với ông; phẫn nộ là vì năm xưa Hoa Hâm làm Thái thú Dự Chương, đã từng hiến đất cho Tôn Sách, có người nói ông ta sợ hãi cường quyền, không có cốt cách của kẻ sĩ, xem ra không phải là vô lý. Năm xưa ông ta cúp đuôi nơm nớp trước Tôn Sách, đến nay lại vạn sự đều nghe lệnh của Tào Tháo. Câu nói của Hoa Hâm tuy ngắn, nhưng như bốn lạng đọ với ngàn cân, thay đổi chủ đề từ việc chế độ chín châu có hợp lý hay không chuyển thành việc quốc gia có nên thay đổi pháp lễ của tổ tông hay không, như vậy lý lẽ của Tuân Úc bỗng trở nên nhạt nhòa. Tuân Úc không biết làm sao, bèn gằn giọng nói thẳng:

— Lời của Hoa công thực là có lý, nhưng chế độ chín châu không phải là đại chính căn bản của quốc gia. Năm xưa Vương Mãng thay đổi pháp chế từng hợp nhất chín châu, tùy tiện đổi tên quận huyện, gây hại khôn cùng, chúng ta há lại không phải thận trọng?

Tuân Úc cuối cùng đã tự miệng nói ra cái tên này, ý tứ vô cùng rõ ràng, nếu ai đó muốn đổi chế độ chín châu, kẻ đó chính là Vương Mãng đương thời, chính là kẻ muốn soán đoạt giang sơn Hán thất! Chẳng phải các người muốn để Tào Tháo từng bước từng bước leo lên hoàng vị hay sao? Hà tất phải giả vờ giả vịt nói lời ẩn ý, có gan thì nói thẳng ra xem!

Đổng Chiêu trong lòng vô cùng bực tức, Hoa Hâm cũng tỏ vẻ băn khoăn, trong thời khắc mà mọi ngôn từ trở nên nhạy cảm như thế này, chẳng ai dám nói thêm gì, ai cũng không thể gánh nổi tội danh lớn đến vậy! Đang suy nghĩ xem nên ứng đối thế nào, đúng lúc đó lại có một vị quan viên tuổi độ trung niên thong thả bước nói:

— Lệnh quân hà tất phải xét nét vậy? Vũ Vương không thảo phạt Ân, Thương, sao có thể khai lập giang sơn tám trăm năm của nhà Chu? Cao Tổ không thắng Hạng Tịch, sao có thể định nên cơ nghiệp ngày nay của đại Hán? Lẽ nào những việc đó ngay từ lúc khai thiên lập địa đã có sẵn sao? Đừng nói đến việc chế độ chín châu cần phải khôi phục, với công lao cái thế của Tào Thừa tướng, há có thể thua kém so với liệt hầu? Nay ba vị nhi tử của Tào thị đều đã làm huyện hầu, từ cổ chí kim con không thể giống với cha, theo thiển kiến của hạ quan, sau chế độ chín châu nên khôi phục năm tước, khai mở công cuộc để báo đáp đại công!

Tuân Úc bỗng cảm thấy rùng mình, dường như lục phủ ngũ tạng đều bị khí lạnh xâm thực. Bởi vì người thốt ra câu ấy không phải ai khác mà chính là con rể của ông, Trị thư thị ngự sử Trần Quần! Ông không ngờ rằng ngay cả người con rể kiêm đồng hương của mình cũng đã đứng về phe Tào Tháo, không ngờ rằng kẻ năm xưa từng xưng huynh gọi đệ với Khổng Dung giờ lại thay đổi đến vậy, lại càng không thể ngờ rằng hắn lại thản nhiên xé tan bức mành, công nhiên cho rằng Tào Tháo nên được siêu đăng công tước, kiến lập phong quốc! Đây không chỉ là vết rạn nứt trong thế lực của gia tộc Tuân thị, mà cũng là sự chia rẽ của tập đoàn nhân sĩ Dĩnh Xuyên, lại càng là sự phân lập của đạo nghĩa sĩ đại phu. Ông chợt nhớ đến Khổng Dung khi bình luận về sĩ nhân hai đất Nhữ Nam và Dĩnh Xuyên, từng đoạn ngôn rằng “Sĩ nhân Dĩnh Xuyên tuy tật ác, cũng chưa từng có kẻ phá gia vi quốc”. Khi đó Tuân Úc vẫn cảm thấy không

phục, bây giờ nhớ lại chẳng phải lời của Khổng Dung đã ứng nghiệm rồi sao?

Những bậc trí sĩ, đại phu trung hiếu với thiên tử, bảo vệ hoàng quyền giờ đã chẳng còn ai, chúng quần liêu thì kẻ nào kẻ nấy nhu nhược sợ chết, mưu đồ hạnh tiến, tát nước theo mưa. Tuân Úc trong lòng cay đắng vô cùng, ông không còn muốn lưu lại điện đường giả tạo này thêm chút nào nữa; ông cung kính thi lễ tham bái với thiên tử, đứng dậy nhét hốt ngà vào trong áo, đoạn chậm rãi bước ra ngoài, khi chuẩn bị bước ra khỏi đại điện, ông chợt quay đầu nhìn lại, gom hết dũng khí nói giọng chua chát:

— Thiên hạ hữu đạo, thì lễ nhạc, chinh phạt đều do thiên tử quyết định; thiên hạ vô đạo, thì lễ nhạc, chinh phạt do chư hầu quyết định. Gốc của đạo vốn bắt nguồn từ trời, trời không đổi, đạo cũng bất biến! Lẽ nào trời cũng sắp phải thay rồi sao?

Trong thoáng chốc, bất luận Đổng Chiêu, Hoa Hâm, Trần Quần, hay cả đám quần liêu đang thinh lặng nãy giờ đều giật mình. Lương tâm ở đâu? Tiết tháo ở đâu? Đối diện với lời chất vấn đanh thép như vậy, bọn họ biết trả lời làm sao? Tuân Úc thét xong câu ấy, bỗng cảm thấy lồng ngực trống rỗng, bước thẳng xuống bậc thềm không buồn quay đầu lại. Ánh nắng ngày đầu hạ rọi chiếu trên mái ngói thanh chuyên của cung đình, phản chiếu những quầng sáng trắng ấm áp ra khắp nơi, nhưng sao ông vẫn cảm thấy lạnh lẽo khôn cùng. Trong lòng ông hiểu rất rõ, có kháng cự đến mấy cũng không thể thay đổi được gì, có biện bác cực lực thế nào cũng không ngăn được bước chân của Tào Tháo, tất thảy chỉ là công cốc!

Tuân Úc đi rồi, trên đại điện nhất thời trở nên trầm mặc, cô tĩnh, mãi lâu sau quần thần mới đổ dồn ánh mắt về phía thiên tử. Lưu Hiệp đầu đội mũ miện của thiên tử, những chuỗi châu che khuất khuôn mặt, quần thần cũng không nhìn thấy nét mặt, chỉ nghe thấy tiếng thở dài bất lực:

— Ây dà... bãi triều đi.

Thanh âm run rẩy đó tựa hồ còn mang theo tiếng nấc nghẹn.

HỒI THỨ 127

Tào Tháo tấn vị Ngụy công

Thọ Xuân chuẩn bị gây chiến

Mùa thu năm Kiến An thứ mười bảy (năm 212 sau Công nguyên), sau khi chuẩn bị kỹ lưỡng, Tào Tháo một lần nữa khởi binh chinh phạt Tôn Quyền. Lần này ông không chỉ muốn hoàn thành ý nguyện lớn lao là đoạt thủ Giang Đông, mà còn muốn rửa mối nhục ở đại chiến Xích Bích năm xưa. Tào Tháo nhận được bài học đại bại do khinh địch lần trước, nên trước khi phát binh đã lệnh cho Nguyễn Vũ dùng danh nghĩa của mình viết một bức thư dài gần ngàn từ gửi cho Tôn Quyền, không chỉ khoa trương thực lực của Tào quân, nhắc lại thất bại của những thế lực cát cứ của đời trước như Hoài Nam Vương Lưu An, Ngỗi Hiêu ở Lương Châu, Bành Sủng ở Ngư Dương, đoạn chỉ ra lối thoát cho Tôn Quyền: *Trong bắt Tử Bố, ngoài đánh Lưu Bị để bày tỏ lòng thành, vậy có thể đối phó với Lưu Biểu lâu dài, lại còn được quan cao tước hậu. Trên giúp thánh thượng không còn phải lo nghĩ mặt phía đông, dưới giúp bách tính được an toàn hưởng phúc, ngươi được hưởng vinh hoa, ta cũng được lợi ích, há lại không vẹn cả đôi đường!*

Nhưng Tào Tháo cũng hiểu rằng, Tôn Quyền sớm đã hạ quyết tâm tranh giành thiên hạ với mình, Trương Chiêu là ngọn cờ đầu giúp hắn chiêu hiền nạp sĩ, lại có Lưu Bị là bằng hữu trọng yếu của Giang Đông, hắn sao có thể tự hủy hoại cơ nghiệp của mình? Bức thư đó vừa là chiêu hàng thư, cũng là tuyên chiến thư, nói rõ với Tôn Quyền: Lão phu sắp xua binh thảo phạt ngươi đây, lần trước có Chu Du lĩnh binh nên mới may mắn thắng được, lần này liệu ngươi có chống đỡ nổi không?

Sau khi khởi binh từ Nghiệp Thành, Tào Tháo nam hạ trở về huyện Hứa, hội hợp cùng chư quân Dự Châu như Vu Cấm, Lộ Chiêu, Phùng Khải, sau đó dẫn theo các con cháu như Tào Phi, Tào Chân, Tào Hưu đến bái tế mộ tổ của Tào thị; tiếp đó bắt đầu đông

tiến hướng về Thọ Xuân, hội hợp với các cánh quân đồn trú của Trương Hí, Thương Từ, lại điều thủy quân của các vùng Thanh, Từ và quan viên Cửu Giang, Lư Giang, Nhữ Nam, Nam Dương. Tổng binh lực lên tới hơn mười vạn, nhưng tuyên xưng với bên ngoài là bốn mươi vạn, quy mô lần này không hề thua kém trận đại chiến Xích Bích. Thứ sử Dương Châu Ôn Khôi, Biệt giá Tưởng Tế, Tòng sự Lưu Diệp, Chu Quang, Tạ Kỳ hay tin Tào Tháo thân chinh, lập tức từ Hợp Phì chạy đến Thọ Xuân nghênh tiếp, sắp xếp lương thảo khí giới, rồi nhân cơ hội này báo cáo tình hình Hoài Nam những năm vừa qua.

Tào Tháo, Tào Phi cưỡi ngựa trên vùng nguyên dã phía đông Thọ Xuân. Vụ thu hoạch mùa thu vẫn chưa kết thúc, những đụn lúa chất cao giữa ruộng như những gò núi nhỏ, thi thoảng xuất hiện vài người nông dân kéo xe đến chở đi. Nhưng bọn họ không phải là bách tính mà là binh sĩ dưới trướng Tuy tập đô úy Thương Từ. Tào Tháo quan sát hồi lâu, quay đầu nói với quan viên Dương Châu theo hầu:

— Xem ra việc quân đồn ở Hoài Nam có hiệu quả, nhưng dân đồn thì... Ây dà!

Năm xưa đại bại Xích Bích, đám bộ hạ cũ của Viên Thuật lại phản loạn, sau khi chiến sự tạm lắng, để để phòng Tôn Quyền một lần nữa quấy nhiễu, Tào Tháo bèn dồn hơn mười vạn bách tính của các huyện ven sông di chuyển đến phía bắc Thọ Xuân để khai khẩn đồn điền, nào ngờ bách tính vừa quen nơi ở mới đã lại sợ sưu thuế, nên lần lượt chạy trốn, đến nay mười phần chỉ còn một hai, tuyệt đại đa số bách tính giờ lại chạy sang phía Đông Ngô. Gần mười vạn người vào trong đất của Tôn Quyền, không chỉ có thể khai hoang trồng trọt mà còn mở mang quân bị, chẳng khác nào giúp sức cho địch, chính sách dồn dân này quả là một sai lầm nghiêm trọng. Nghĩ đến đây, Tào Tháo cố ý đưa mắt nhìn về phía Biệt giá Tưởng Tế, nói giọng tự giễu:

— Vốn dĩ muốn giúp bách tính tránh nạn, kết quả lại để họ phải bỏ đất mà chạy. Đúng là lão phu liệu sự không chu toàn!

Tưởng Tế ban đầu cực lực phản đối chính sách dời dân, nhưng cuối cùng lực bất tòng tâm, thành ra mới tạo thành cục diện như

ngày nay; nhưng thân làm thuộc hạ sao có thể bới móc lỗi lầm của Thừa tướng, nghĩ vậy bèn mở miệng đáp:

— Chỉ cần Thừa tướng chỉnh đốn sơn hà, quảng khai ân đức, há phải lo những bách tính kia không quay lại? Hơn nữa, đồn dân trốn chạy cũng chỉ vì chán ghét đồn điền, vùng phía nam Thọ Xuân có một đám sơn tặc, kẻ đầu mục tên là Trần Sách, vốn là bộ hạ cũ của Viên Thuật. Sau khi Lôi Bạc, Ngô Lan bị tiêu diệt, hắn dẫn theo đám thuộc hạ còn sót lại ẩn trong rừng núi, không đến một vạn người, đại đa số là lão ấu người nhà. Bọn chúng chiếm cứ nơi hiểm yếu sâu trong núi, không hề câu kết với Tôn Quyền, thường ngày cũng không gây nên họa gì, duy chỉ đến vụ thu hoạch mùa thu là ùa ra cướp một số lương thực. Có một số đồn dân bị chúng cướp nhiều thành ra sợ hãi, không nộp được lương thực nên đành bỏ chạy.

Tào Tháo thúc ngựa quay đầu lại:

— Ta đã nghe nói chuyện này, hôm qua đã phái Trương Hí dẫn quân đi khuyên hàng rồi. Nếu như thuận lợi thì cùng lắm ban cho Trần Sách một chức quan nhỏ, bảo hắn dẫn những bách tính trong núi kia ra, cũng có thể bổ khuyết được chút đồn dân.

Tuy nói là vậy, nhưng ông cũng đang cân nhắc thay đổi chính sách đồn điền. Đã trải qua nhiều năm như vậy, hầu hết thành ấp phía bắc đã yên định, lương thực không còn là vấn đề nữa, dân chúng lưu lạc cũng ngày càng ít, chính sách đồn điền ngày càng không thích hợp với thời cuộc, có lẽ sau này cũng không nhất thiết phải tiến hành quy tập dân đồn trên quy mô lớn nữa, hoàn toàn có thể dùng quân đồn thay thế.

Tào Phi từ ngày bị phụ thân giáo huấn, càng ngày càng tỏ ra thận trọng, nhân lúc này bèn nói:

— Phụ thân, nay đang vào vụ thu hoạch mùa thu, sơn tặc quy thuận, chỉ e nơi này không được an toàn, tốt nhất nên về doanh thôi.

— Được. - Tào Tháo thắt lại y phục, - Nên về doanh thôi, chiến báo tiền phương có lẽ cũng đã đến.

Đoàn người quay về đại doanh, quả không ngoài dự tính, quân báo của Trương Liêu gửi từ Hợp Phì đã đến, Tôn Quyền hay tin Tào quân đến Thọ Xuân cũng tăng cường phòng bị, binh mã từ đại

doanh Giang Bắc đã tăng viện đến phòng thủ, lại gửi thư cầu viện cho Lưu Bị; chúng duyện thuộc của Tào doanh đang tụ tập trong đại trướng thương thảo đối sách. Tào Tháo cười nói:

— Tướng tài của Giang Đông không ai sánh bằng Chu Lang, nay Chu Công Cẩn đã chết, những kẻ còn lại chẳng đáng để sợ; còn Lưu Bị thì đang ở trong đất Thục, lại có Tào Nhân, Mãn Sủng đồn binh ở Tương, Phàn, tự lo cho mình còn chưa xong, há có thể đến giúp Tôn Quyền? Ta nghe nói sau khi Chu Du chết, Tôn Quyền dùng Lỗ Túc để thay thế, lĩnh binh bốn ngàn đồn trú ở Lục Khẩu, có thể thấy hai nhà Tôn, Lưu đã bắt đầu nảy sinh hiềm khích. Lấy lợi tương giao, lợi hết thì tan; lấy thế tương giao, thế mất thì đổ, nay chúng đã không còn kề vai sát cánh như khi ở Xích Bích nữa. Lần này chúng ta không cần để tâm tới Lưu Bị, cứ thế mà đánh Tôn Quyền! Nếu định được Giang Đông, Kinh Châu ắt chẳng phải lo nữa!

Có thể thấy Tào Tháo rất tự tin với trận chiến trước mắt. Quần liêu không ai không hùa theo phụ họa, lúc này bỗng có hiệu sự Lư Hồng nhận lệnh của Đổng Chiêu từ Hứa Đô đến:

— Khải bẩm Thừa tướng, có quân báo từ Trường An tới, tháng trước Mã Siêu khởi binh từ Tây Lương xâm lấn các huyện ở Lũng Thượng, Hàn Toại cũng bắt đầu động binh.

Tiền tuyến vẫn chưa đánh mà hậu phương đã dấy loạn, Táo Tháo bất giác nhíu mày:

— Mã Siêu vẫn chưa nguôi tâm phản trắc, thực là đáng hận. Đã phản là hắn sẽ phản tới cùng, lão phu sẽ giúp hắn thỏa nguyện! Truyền mệnh đến Hứa Đô, trảm quyết phụ tử cả nhà Mã Đằng, treo xác trên bốn cổng thành!

— Vâng. - Lư Hồng lĩnh mệnh, lại trình lên một bức thư, - Đây là thư Tuân Lệnh quân gửi cho Thừa tướng.

— Ồ.

Tào Tháo sắc mặt dần dần biến sắc, hít một hơi sâu mới mở phong thư ra, chậm rãi đọc. Quần liêu trong trướng đã được nghe phong thanh chuyện trong triều đường Hứa Đô, Tuân Úc phản đối việc Tào Tháo tấn vị tước công, cơ hồ đã đến mức thủy hỏa tương tranh. Lần này vừa thấy bức thư, quần liêu ai nấy đều nơm nớp lo

sợ - Bọn họ cố nhiên không phản đối việc Tào Tháo tiếm vượt, thậm chí mong mỏi ngày đó, nhưng đại đa số những người ở đây đều giao thiệp qua lại khá thân thiết với Tuân Úc. Tuân Lệnh quân phò trợ Tào Tháo hơn hai mươi năm, trong đó chủ trì triều chính đã được mười bảy năm, bất luận trong triều đình hay mạc phủ, quân đội, liệu có ai chưa từng nhận được ân trạch đề bạt từ ông? Nếu như Tuân Úc bị tội, Tào Tháo nổi cơn đại nộ truy cứu ngọn ngành, lại có bọn Lư Hồng, Triệu Đạt thêm dầu vào lửa, liệu được mấy người thoát khỏi can hệ? Đúng là dứt một sợi tóc mà rung chuyển toàn thân!

Trong trướng bỗng trở nên yên tĩnh, tất cả mọi người đều cúi gằm mặt, lén đưa mắt dõi theo sắc mặt của Tào Tháo. Đúng lúc đó, tướng quân Trương Hí giao lệnh, vội vàng bước vào trong trướng:

— Mạt tướng tham...

— To gan! Lại dám không tuân theo ý ta!

Tào Tháo bất thần nổi giận, đập tay lên soái án. Trương Hí giật mình hoảng hốt, vội quỳ mọp xuống thỉnh tội:

— Thì ra Thừa tướng đã biết rồi... đám sơn tặc Trần Sách không chịu quy hàng, xin Thừa tướng trị tội.

Tào Tháo vứt bức thư xuống, ầm ầm trút giận lên đầu Trương Hí:

— Vô dụng! Sao không giết hắn đi? Châu chấu đá xe không tự lượng sức, tên thảo khấu nhãi nhép mà dám kháng lại thiên mệnh?

Trương Hí hổ thẹn đáp:

— Trần Sách trốn trong nơi hiểm yếu khó có thể tấn công, mạt tướng binh ít nên không thể đắc thắng.

Tào Tháo hằm hằm đập xuống soái án:

— Người trong thiên hạ như dòng nước, chặn lại thì ngưng, khơi mở thì chảy! Quyền sinh sát nằm trong tay ta. Ta đã muốn kẻ nào dám cản? Rượu mời không uống lại uống rượu phạt, không diệt tên này sao có thể lập được uy của lão phu? Gọi Tào Hồng, Lộ Chiêu, Đặng Triển đến đấy cho ta, ta sẽ dẫn đại quân phá tan sào huyệt của Trần Sách!

Tiêu diệt một đám sơn tặc tép riu, hà tất phải ào ào động binh như vậy? Cơn đại nộ của Tào Tháo dường như không chỉ bắt nguồn

từ Trần Sách. Quân sư tế tửu Đỗ Tập vốn thẳng tính, lại hay sốt ruột, vội đứng ra tiến ngôn:

— Sơn tặc thảo khấu trốn sâu trong núi, thủ dễ công khó. Không đánh cũng chẳng tổn hại, đánh thắng cũng chẳng ích gì, mối họa nhỏ vậy hà tất phải dùng đại quân?

Tào Tháo lại gằn giọng đáp:

— Tuy không đau, nhưng ngứa lâu khó mà nhẫn nhịn được! Lão phu tung hoành nửa đời uy trấn thiên hạ, hào kiệt tứ phương đều phải nể sợ, lẽ nào lại không thể dạy cho tên đó một bài học?

Những lời nói quá này thực sự nhằm vào Trần Sách sao? Quần liêu thấy ông bực bội đến mức đó, đều không dám tùy tiện mở lời; bỗng nghe thấy một giọng nói đanh thép cất lên:

— Hạ quan có một lời, mong Thừa tướng tiếp nạp.

Chúng nhân đưa mắt nhìn, người vừa nói là Tòng sự Dương Châu Lưu Diệp.

Lưu Diệp, tự Tử Dương, người Thành Đức, Hoài Nam, vốn là bộ hạ cũ của Chinh Lỗ Tướng quân Lưu Huân khi còn nhận chức Thái thú Lư Giang, nổi danh túc trí đa mưu, từng lập kế giúp Lưu Huân giết Trịnh Bảo, Thái thú Sào Hồ, trong trận Quan Độ Lưu Huân hàng Tào, ông ta cũng quy thuận triều đình. Tào Tháo cũng từng trưng vời ông ta, đặc biệt chú ý đến tài năng của ông ta. Nhưng không biết vì lý do gì mà chưa từng trọng dụng, không những ông ta không được lưu nhậm ở mạc phủ, mà còn không được ban quan cao lộc hậu bằng những thuộc hạ cũ cùng thời ở Hoài Nam như Tưởng Tế, Thương Từ, đến nay vẫn chỉ nhận chức quèn là Tòng sự Dương Châu.

Người ngoài không hiểu duyên cớ, nhưng Tào Tháo hiểu rất rõ. Lưu Diệp trăm hay ngàn tốt nhưng duy chỉ có một điểm khiếm khuyết, ông ta là hậu thế của Phụ Chất Vương Lưu Diên, con của Quang Vũ Đế và Quách hoàng hậu, là tông thất nhánh trưởng của Hán thất, Tào Tháo muốn đoạt xã tắc của Lưu thị, với người có xuất thân như vậy khó tránh khỏi trong lòng sinh nghi, thế nên mới chưa từng thăng thưởng. Hôm nay vừa thấy người này tiến ngôn, ông bất giác chú ý:

— Tử Dương có gì muốn nói?

Lưu Diệp thân thể cao lớn, đứng trước soái án cúi lưng đáp lại, càng tỏ ra cung kính:

— Trần Sách nhân loạn mà cố thủ ở nơi hiểm trở, không dùng uy tín của người có tước mệnh thì khó có thể chịu đầu hàng. Những người vừa đi thuyết khách chỉ mang theo binh ít tướng mỏng, nên Sách mới dám tử thủ. Nay thiên hạ dần an định, nên thuyết phục trước rồi tru diệt sau. Năm xưa Lý Tả Xa vạch kế sách cho Hàn Tín, tỏ rõ thanh uy mà thu phục được Yên, Tề. Hàn Tín chỉ là một tướng mà còn được vậy, huống chi là Thừa tướng? Theo kế của hạ quan, Thừa tướng không cần đại động can qua, chỉ cần ban cho thảo khấu một đạo giáo lệnh, kẻ nào quy hàng sẽ có thưởng, kháng cự sẽ tiêu diệt, ngày tuyên lệnh thì mở cửa quán môn, tặc khấu tất sẽ sợ chết mà đầu hàng quân ta, đám giặc Trần Sách không chiến mà tự vỡ!

Chẳng ai ngờ rằng, Tào Tháo nghe thấy câu này nét mặt bỗng giãn ra, khẽ nở nụ cười:

— Kẻ quy hàng có thưởng, kẻ kháng cự tiêu diệt, thuận theo ta thì sống, chống lại ta thì chết, đây đúng là cách hay. Trương Hí, ngươi nghe thấy chưa, cứ theo ý Lưu Tử Dương mà làm!

— Vâng.

Trương Hí vội lau mồ hôi, lĩnh mệnh mà đi.

— Lưu Tử Dương, ngươi sau này cũng đến mạc phủ nhận chức đi.

Điều khiến Tào Tháo hài lòng không chỉ là kế sách của Lưu Diệp, mà còn là thái độ của ông ta. Thân là tông thất nhánh trưởng của Lưu thị nhưng trước sau vẫn tỏ vẻ cung kính với uy đức của ông, hậu thế của Hán thất còn như vậy, còn phải lo người khác phản đối ông xưng công?

Lưu Diệp sớm đã mong được ngày xuất đầu lộ diện, thấy Tào Tháo nói vậy thì cảm thấy vô cùng cảm kích, cả thân hình to lớn quỳ sụp xuống đất khấu vái liên tục:

— Tạ ơn Thừa tướng đề bạt, tạ ơn Thừa tướng đề bạt...

Tào Tháo không để ý đến những lời cảm kích này của ông ta, đưa tay cầm một quyển trúc rồi hạ bút viết.

Chúng nhân đều cảm nhận được rằng Tào Tháo nổi giận không phải nhắm đến Trần Sách, mà sau khi đọc xong thư của Tuân Úc tâm trạng ông mới trở nên xấu đi. Nhưng rốt cuộc trong thư viết gì thì chẳng ai dám hỏi, chúng nhân chăm chú dõi nhìn ông đang khua bút viết một bản văn thư, đoạn ngẩng đầu lên giao cho Triệu Đạt:

— Mau vào kinh đưa cho Đổng Chiêu làm!

Giao xong việc, ông lại đưa mắt nhìn quần liêu, giọng lạnh lùng:

— Nay biên cương chưa yên, chiến sự liên miên, những việc quân vụ một người không thể làm xuể. Bắt đầu từ hôm nay Tuân Du nhận chức Trung quân sư, thăng cho Chung Do làm Tiền quân sư, Lương Mậu làm Tả quân sư, Mao Giới làm Hữu quân sư, cùng đảm trách việc quân cơ các nơi.

Nhìn qua thì lần sắp xếp này để ứng đối với cục diện trước mắt, nhưng đối địch nhiều nơi như thế cũng không phải lần đầu, ngày trước không có nhiều quân sư chẳng phải vẫn ứng phó được như thường đó sao? Giờ một quân sư biến thành bốn quân sư, đây rõ ràng là hạn chế bớt quyền lực của Tuân Du! Xem ra lần này Tuân Úc thực sự đã đụng chạm đến Tào Tháo, địa vị của toàn thể gia tộc Tuân thị đang lung lay. Những kẻ hiếu sự bất giác đưa mắt nhìn trộm Tuân Du, thấy mặt ông ta vẫn thản nhiên như không, không hề biểu lộ cảm xúc gì.

Đại nạn trước mắt, tự bảo vệ mình đã chẳng dễ dàng gì, còn dám mong cầu điều gì? Tuân Du vừa buồn vừa sợ, đành chôn vùi nỗi uất hận với Tuân Úc vào sâu trong lòng...

Tuân Úc bị bãi chức

Thượng thư lệnh Tuân Úc khoác chiếc áo dài, đứng lẻ loi đăm chiêu trong vườn nhà, ông ngẩng đầu nhìn lên, từng cơn gió heo hút cuốn đám lá vàng bay lả tả qua tường vườn, tựa như đám bướm ong bay về phía cành hoa. Nhưng trong lòng ông hiểu rõ, thế thái có vui buồn, con người có vinh nhục, mùa thu lạnh lẽo đang đến, còn ông cũng tựa như đóa hoa trong vườn nhà, chẳng bao lâu nữa sẽ úa tàn.

Buổi triều hội đã qua được vài tháng. Những ngày này Tuân Úc đóng cửa không ra ngoài, cũng chẳng tiếp kiến bất kỳ ai, ngay cả việc ở thượng thư đài cũng bỏ mặc không làm nữa. Lúc mới đầu còn có đại thần đến nhà cầu kiến, mong ông đứng ra chủ sự, ông nhất quyết từ chối không gặp, dần dần cũng không ai đến nữa. Chiếu thư của thượng thư đài do Tuân Úc chưởng quản, nếu ông không sắp xếp hạ chiếu, việc thay đổi chín châu sẽ chẳng thể thực thi, kế hoạch tiếp sau đó của Đổng Chiêu cũng không được thực hiện. Nhưng cứ phó mặc không làm cũng chẳng thể khiến tình hình thay đổi, dã tâm mưu đoạt thiên hạ của Tào Tháo sẽ không bị đình trệ chỉ bởi có người bất hợp tác, ngược lại mâu thuẫn chỉ càng ngày càng sâu. Tuân Úc há lại không hiểu, làm như vậy chỉ là dối mình dối người; Tào Tháo xét cho cùng là Thừa tướng, quyền lớn hơn cả Thượng thư, hoàn toàn có thể bỏ qua Tuân Úc để trực tiếp tuyên bố chính lệnh, chỉ là ông đang ở nơi tiền tuyến nên tạm thời chưa thể nhúng tay vào mà thôi. Ngày đó sớm muộn rồi sẽ tới, đến lúc đó ông biết đi đâu về đâu?

Tào Tháo đã rời khỏi huyện Hứa, lên đường tới Thọ Xuân, thủy binh thao luyện ở Bột Hải đã nam hạ hẹn ngày hội hợp với trung quân, Mã Siêu một lần nữa cử binh xâm phạm Lũng Tây, Mã Đằng cùng toàn bộ gia quyến ở kinh đô đã bị xử tử, Thứ sử Lương Châu Vi Khang liên tiếp báo tin, hàng loạt vụ đại án mới bị phát giác đang được Dương Bái cân nhắc xử trí... Tất thảy đều là những việc đại sự can hệ đến thiên hạ, đang chờ thượng thư đài hạ chiếu xử lý, nhưng một người trước nay luôn cúc cung tận tụy như Tuân Úc giờ lại mất đi hứng thú với tất cả những việc chính sự này. Nếu như không phải vì phục hưng Hán thất, vậy thì mọi việc ông làm còn có ý nghĩa gì nữa?

Hơn ai hết, Tuân Úc hiểu rõ rằng cứ như vậy thì sẽ dẫn đến kết quả gì - Thiên mệnh sớm muộn cũng phải thay đổi! Nhưng lòng trung thành với vương triều Hán thất, sự thương cảm với vị thiên tử vô tội vẫn giam cầm linh hồn ông, ông vẫn không cam tâm vào hùa với Tào Tháo. Nhưng quyền lực mà ông đang nắm trong tay không đủ để đối chọi lại với Tào Tháo, mười mấy năm trời cùng nhau gây dựng cơ nghiệp, sự đề bạt, ân huệ mà Tào Tháo ban cho càng

khiến ông không còn mặt mũi đâu để đối diện. Tình cảnh này quả là tiến thoái lưỡng nan, biết làm sao đây? Chỉ còn cách né tránh, kéo dài, chờ đợi sự an bài của vận mệnh. Cuộc tranh biện trên đại diện lần trước đã xé bỏ lớp mặt nạ ẩn giấu phía sau việc thay đổi chín châu, chuyện Tào Tháo muốn tiến thân làm vương công giờ đã là bí mật mà ai nấy đều biết. Đổng Chiêu cũng không còn úp mở gì nữa, liên tiếp gặp phải trở ngại thì tất nhiên sẽ về bẩm báo với Tào Tháo. Thế nhưng, cách đối phó của Tào Tháo lại thực khiến người ta khó hiểu, ông gửi biểu lên triều đình, xin phong cho bốn vị hoàng tử của Lưu Hiệp là Lưu Hy, Lưu Y, Lưu Mạc, Lưu Đôn làm vương, đây chẳng khác nào nói với thế nhân rằng: Cho dù ta có được phong tước công, Lưu thị vẫn sẽ là hoàng tộc, hoàng tử vẫn sẽ được phong vương. Tiếp sau đó lại có một tờ biểu chương được truyền đến Hứa Đô, ông một lần nữa thỉnh cầu gia phong cho Tuân Úc.

Nhưng tất cả những trò quỷ quyệt này không qua nổi mắt Tuân Úc. Nếu muốn tước đi, ắt phải đem tặng trước, phong vương cho bốn vị hoàng tử là bước đi nhằm che tai đậy mắt của thế nhân, bây giờ vẫn có thể lập được, nhưng sau này ngay cả thiên tử cũng bị phế, còn nói gì đến hoàng tử? Huống hồ bốn vị hoàng tử này đều là con thứ do cung nhân sinh ra, còn hai vị hoàng tử đích tông do Phục hoàng hậu sinh ra thì chẳng hề nhắc đến, như vậy làm gì có thành ý đáng tin? Nhưng biểu chương thỉnh cầu tăng ấp vẫn khiến Tuân Úc vô cùng xúc động, Tào Tháo lấy việc Tuân Úc đã có nhiều công lao trong việc bày mưu tính kế để bình định Hà Bắc trước kia, ngoài mặt là ban thưởng cho Tuân Úc, nhưng thực tình lại đang ám thị: Ông phản đối ta tiếm vượt, phản đối ta soán đoạt thiên hạ của Lưu thị, nhưng nếu như không có ông, liệu ta có được như ngày hôm này không? Ta đã đến được ngày hôm nay cũng là do ông đã bỏ công góp sức, còn cớ nào để phản đối ta đây?

Tuân Úc đọc xong không biết nói gì hơn, từ sâu trong lòng ông liên tục chất vấn chính mình, chủ trì triều chính mười bảy năm rốt cuộc là đã giúp sức cho ai, bận rộn vì ai?

Nếu như nói là vì đương kim thiên tử, vì xã tắc đại Hán, vậy tại sao lại đi đến ngày hôm nay? Bôn ba phiền muộn bấy lâu, cuối cùng thiên hạ vẫn đổi sang họ Tào, há chẳng phải kết cục đã trái với sở

nguyện? Nếu như rõ ràng là vì Tào Tháo, vậy tại sao lại không tận lực với họ Tào? Làm như vậy liệu sẽ đem lại lợi ích gì cho giang sơn Hán thất? Sớm biết có ngày hôm nay, năm xưa hà tất phải bỏ Viên thị để theo Tào thị? Chẳng phải đều là một giuộc hay sao!

Tuân Úc rơi vào nỗi thống khổ giữa những mâu thuẫn của chính mình, ông cảm thấy rằng bao nhiêu năm qua tất cả những điều mình làm đều chẳng có nghĩa lý gì. Thiên hạ Hán thất vẫn không hề tốt đẹp hơn là bao so với thời Đổng Trác đương chính, thậm chí cái nguy cơ ẩn sâu trong xương tủy kia lại càng đáng sợ hơn, không thể nào cứu vãn được nữa! Những thần tử trung nghĩa năm xưa từng hộ giá thiên tử quay về phía đông giờ người thì chết, kẻ thì già yếu, còn những trí sĩ ngay thẳng như Khổng Dung cũng đã máu nhuộm đồ đao, triều đường giờ đây đã hoàn toàn trống rỗng. Điều đáng sợ hơn là thời thế đã đổi, nhân tâm cũng đổi, đám sĩ nhân lập thân trong mạc phủ và triều đường dường như không phải đọc sách *Hiếu kinh, Luận ngữ* mà trưởng thành, ẩn sâu dưới vỏ bọc ôn tồn nho nhã đó là nỗi sợ hãi, là dã tâm, là dục vọng. Những bậc lão thần uy vọng như Từ Cầu, Lưu Nghệ kiệm lời không nói, còn Hy Lự, Hoa Hâm lại trở thành chó săn cho Tào Tháo! Điều làm Tuân Úc đau lòng nhất là ngay cả người con rể Trần Quần của ông cũng công nhiên đứng về phe Tào Tháo, tấm gương trung nghĩa của phụ tử Trần Kỷ, Trần Thật năm xưa giờ biết tìm ở đâu? Dường như chẳng còn ai để ý đến việc thiên tử mang họ gì nữa rồi...

Dẫu như vậy, Tuân Úc vẫn không thể tiếp nhận "ý tốt" của Tào Tháo, ông hiện đã là Vạn Tuế đình hầu, phong ấp hai ngàn hộ, nếu như lại tiếp nhận phong tặng chẳng khác nào đầu hàng, chẳng khác nào công nhận tất cả đường đi nước bước của Tào Tháo. Ông kiên quyết từ chối và hồi thư cho Tào Tháo: *Tại hạ vốn muốn hưng binh để khuông triều ninh quốc, báo đáp tấm lòng trung nghĩa với thiên tử. Quân tử quý ở chữ đức, nên xin miễn gia phong.*

Ông hy vọng Tào Tháo sẽ biết dừng lại, nhưng dùng đạo nghĩa làm lời thoái thác liệu có hữu dụng? Tào Tháo liệu còn nhẫn nại được bao lâu nữa?

— Phụ thân...

Tuân Úc đang đứng trầm lặng trong vườn, chìm đắm trong ưu tư, con trai Tuân Uẩn của ông đã lặng lẽ bước đến sau lưng tự lúc nào.

— Ồ? - Tuân Úc thoát ra khỏi những nỗi u sầu mênh mông, bừng tỉnh lại, - Có việc gì sao?

Từ sau khi lấy con gái của Tào Tháo, Tuân Uẩn cũng bắt đầu dấn thân vào đường sĩ lộ, đến nay cũng là Tán trật lang quan. Tuân Uẩn thường ngày cũng được nhiều người khen ngợi, khi nghị luận thời chính thao thao bất tuyệt, nhưng lúc đối diện với phụ thân, trong lòng nhiều điều muốn nói lại chẳng biết giãi bày ra sao, ấp úng hồi lâu mới nói:

— Bên ngoài lạnh rồi... Mong phụ thân giữ gìn sức khỏe.

Tuân Úc thở dài:

— Giữ gìn sức khỏe... còn chưa biết ai sẽ giữ gìn xã tắc Hán thất này.

— Vừa nãy Thị trung Hoa Hâm lại phái người đến hỏi thăm, còn tặng hai phần lễ phẩm.

— Con nhận rồi sao?

— Con không dám.

— Đúng, không được nhận. - Tuân Úc hiểu rằng trong thời khắc này, quà tặng của kẻ khác bất luận là có ý tốt hay ý xấu đều không thể tiếp nhận, - Con đi đi, không còn việc gì thì đừng đến làm phiền cha.

Tuân Uẩn vẫn không đi, vẻ mặt sầu khổ trầm tư hồi lâu, cuối cùng vẫn không kìm nổi:

— Phụ thân đóng cửa như vậy, đến khi nào mới thôi?

Tuân Úc khẽ tựa lưng vào hòn giả sơn, hai mắt mông lung:

— Kéo dài được đến ngày nào hay ngày đó, được một canh giờ cũng tốt. Việc ngày mai sao có thể liệu được?

Tuân Uẩn lại im lặng, nhưng có một số việc không thể không nói, trong lòng giằng xé hồi lâu, cuối cùng đành quỳ sụp xuống trước mặt phụ thân:

— Con có lời muốn nói.

Không ai hiểu con bằng cha mẹ, Tuân Úc sớm đã ý thức được con mình định nói điều gì, vội đưa tay nắm lấy:

— Mau đứng lên cho ta!

— Con không đứng!

— Không đứng lên là bất hiếu!

Tuân Úc đã phải nhận quá nhiều nỗi đau, ông không muốn nghe con trai mình nói những lời tâm sự thêm nữa.

Khuôn mặt Tuân Uẩn đã ngân ngấn nước, anh ta quỳ sụp dưới đất, ôm lấy chân phụ thân nhất quyết không chịu đứng dậy:

— Phụ thân! Nghe con nói một lời. Con không chỉ là vì phụ thân mà cũng vì dòng tộc Tuân thị, phụ thân hãy nghe con nói một lời đi...

Tuân Úc biết rằng không thể làm đổi ý tên tiểu tử này, lôi dậy năm lần bảy lượt không được, thở hồng hộc dậm chân đáp:

— Vậy thì nói đi... Nói đi!

Tuân Uẩn nói giọng nghẹn ngào:

— Phụ thân, thế đạo đã như vậy rồi, phụ thân không cam tâm cũng có ích gì? Nay Tào thị nhúng tay vào chuyện chính sự đã lâu, băng giá ba tấc há chỉ do lạnh một ngày, lầu đài khuynh đổ, một cành khó chống, phụ thân hà tất phải tự làm khổ như vậy?

— Ngươi không hiểu, ngươi hoàn toàn không hiểu. - Tuân Úc lắc đầu đáp, - Trung hiếu với thiên tử là đạo nghĩa thiên cổ, sao có thể nói là tự làm khổ?

— Đạo nghĩa là việc tận lực mà làm, không phải cái gọi là hy sinh.

— Ngươi nói gì?

Tuân Úc trợn mắt cứng họng nhìn con trai như người xa lạ.

Tuân Uẩn hoàn toàn không hay, vẫn tiếp tục nói:

— Phàm mọi chuyên chỉ có tận sức mình chứ chẳng thể biết thiên mệnh. Nay quyền bính của Hán thất đã mất, sĩ hoạn tiến bước đã đổi, thiên mệnh đã như vậy, thiên hạ của họ Lưu sao có thể phục hưng được? Phụ thân không tính cho mình, cũng cần suy nghĩ cho gia tộc Tuân thị và các sĩ nhân Dĩnh Xuyên chứ!

Tuân Úc chỉ thấy trời đất quay cuồng, như có thứ gì đó vừa sụp đổ. Kẻ đang quỳ trước mắt là con trai ông, nhưng cách nghĩ lại hoàn toàn mâu thuẫn với ông - Lẽ nào không nên giữ lòng trung với thiên tử? Lẽ nào bảo vệ đạo nghĩa là sai sao? Năm xưa khi Đổng Trác vào kinh, biết bao đại thần đều dốc lòng góp sức bảo vệ hoàng quyền, không tiếc trả giá bằng cả tính mạng của mình, Nhưng chiến loạn liên miên đã hai mươi năm, thế đạo giờ đây quả thực đã thay đổi, thay đổi đến nỗi chịu khuất phục trước quyền thế, thay đổi đến nỗi lương tâm bị tận diệt, thay đổi đến nỗi rõ ràng đến vậy. Trầm mặc một hồi lại thấy phẫn nộ, Tuân Úc cảm thấy con trai mình thực là hèn hạ, xấu xa, xưa nay khi dạy bảo con cái ông chưa từng dùng đòn, hôm nay lại vung tay giáng một cát tát vào mặt Tuân Uẩn!

— Phụ thân nguôi giận...

Nhị tử Tuân Vũ, tam tử Tuân Sân hốt hoảng quỳ gối lết đến trước mặt cha - Thì ra cả ba người họ đã bàn bạc từ trước, đại ca đứng ra khuyên, còn hai em thì nấp sau hòn giả sơn nghe trộm; thấy huynh trưởng bị đòn, cũng vội chạy ra quỳ.

Thấy ba đứa con trai đang khấu đầu than khóc, Tuân Úc run rẩy rụt tay lại. Đánh chúng cũng có ích gì? Gió đã đảo chiều biết phải làm sao? Bọn chúng đều lớn lên trong thời không có hoàng quyền, sao có được tình cảm với xã tắc Hán thất? Như trưởng tử Tuân Uẩn, không chỉ là bạn chí giao với Tào Thực, còn là con rể của Tào gia, ngày sau hẳn sẽ là tầng lớp quý tộc mới của triều đình, bắt anh ta phải đối kháng lại với Tào Tháo liệu có được không? Gia tộc Tuân thị sớm đã có mối tương giao cố kết với Tào thị, lẽ nào ông đã vô tình tạo nên tất cả những điều này, giờ lại phải tự tay đập vụn mối quan hệ đó đi hay sao? Tính mệnh của cả gia tộc, rồi đường tiền đồ sĩ hoạn... Đâu chỉ là mỗi gia đình của ông? Vận mệnh và tiền đồ của những người đồng hương thân cận như Chung Do, Tân Tỉ cho đến cả tập đoàn sĩ nhân Dĩnh Xuyên đều đang nằm trong tay ông. Cho dù bản thân không muốn, lẽ nào cũng bắt cả những người khác cùng chịu đen đủi? Tuy nói rằng quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác[★], nhưng trong thế đạo hiện giờ, thế nào là tốt, thế nào là xấu, ranh giới đó giờ đã mơ hồ đến nỗi không thể nhận rõ nữa rồi!

Trong khoảnh khắc này, Tuân Úc cảm thấy bản thân cô độc vô cùng, tựa như trên thế gian này chẳng còn ai hiểu được nỗi lòng mình nữa, ông lâng lâng như đi trên mây, rệu rã quay về thư phòng. Tuân Uẩn, Tuân Vũ, Tuân Sân vẫn quỳ đó không dám đứng dậy, trân trân dõi theo phụ thân già yếu đang lặng lẽ đóng cửa, vừa lo lắng vừa đau khổ - Lão gia vẫn bảo thủ như vậy, thường ngày hòa nhã thân mật, nhưng chỉ cần chạm đến đại nghĩa quân thần thì có sức năm trâu mười ngựa cũng chẳng thể nào lay chuyển được! Họ cứ quỳ như vậy hồi lâu, bỗng nghe thấy cửa phòng chợt mở, Tuân Úc bước ra ngoài - Ông đầu đội mũ mão, thân khoác triều phục, tay cầm hốt ngà, lưng thắt đai vải, vận bộ lễ phục chỉ dùng khi lên triều.

— Phụ thân...

— Mau chuẩn bị xe, ta phải vào cung.

Tuân Uẩn mắt chợt sáng lên:

— Phụ thân định phê chuẩn chiếu thư sao?

— Không. - Tuân Úc lắc đầu.

— Phụ thân vẫn muốn đối đầu với Đổng Chiêu?

— Không. - Tuân Úc lại lắc đầu - Kỳ thực định làm gì, ngay cả bản thân ông cũng không rõ nữa. Kháng cự Tào Tháo ông không có quyết tâm lớn đến vậy, còn ưng thuận thì lại trái với lương tâm. Ông giờ đã không tìm ra phương hướng và đường lùi nữa, chỉ muốn nhìn lại hoàng cung, bái kiến thiên tử, nhìn lại nơi mà mười bảy năm trời ròng rã, ông đã cúc cung tận tụy đêm ngày xử lý triều chính.

Từ phủ đệ của ông đi tới hoàng cung chỉ cách vỏn vẹn hai con đường, Tuân Úc cố ý dặn dò phu xe đi chậm lại, ông mệt mỏi tựa lưng vào ghế vịn, ngắm nghía từng đầu phố con hẻm của Hứa Đô - Mười bảy năm trước, nơi đây chỉ là một huyện thành bé nhỏ, ông cùng Tào Tháo dốc tận trí lực, gom góp lương tiền, kiến tạo nó thành đô thành của đại Hán, tuy không dám so sánh với Trường An, Lạc Dương năm xưa, nhưng mỗi mái ngói, mỗi thước gạch đều thấm bao tâm huyết của ông. Nhưng giờ đây đã có Nghiệp Thành, tất cả mọi thứ thuộc về nơi đây sẽ phải phế bỏ hay sao... Tuân Úc tỉ mẩn nhìn ngắm cảnh trí trước mắt, tựa như từng nhánh cây ngọn cỏ đều in hằn trong tâm trí.

Đến trước cửa cung, Tuân Úc chậm rãi xuống xe, đi qua cổng nghi môn đến phục đạo, thị tòng hoàng môn trong cung trông thấy ông ai nấy đều kinh ngạc, ngay cả những kẻ đang chạy đi chạy lại lo công chuyện cũng bất giác dừng chân, cung kính thi lễ với ông. Tuân Úc không hề để ý đến, tay cầm hốt cúi đầu trầm ngâm lo nghĩ, có lẽ là do thói quen, ông bước đến thượng thư đài tự lúc nào. Trong phòng u tịch không một bóng người, những ngày Tuân Úc không có ở đây, thượng thư đài dường như bị tê liệt. Thượng thư tả bộc xạ Vinh Hợp là bậc lão thần tuổi tác đã cao, thấy Tuân Úc không đến, ông ta há có thể đứng ra chủ trì mọi sự, bèn dứt khoát cáo bệnh không đến. Thượng thư hữu bộc xạ Vệ Trăn tuổi còn trẻ, lại xuất thân từ Tào doanh nên càng phải lánh mặt. Thế là chỉ còn lại một đám lệnh sử do Thượng thư hữu thừa Phan Húc đứng đầu, quần long vô thủ không biết phải làm sao, nên dần dần chẳng ai đến nữa.

Khi Tuân Úc bước vào bên trong, tất thảy mọi người đều sững sờ, chẳng thốt nên lời. Phan Húc xưa nay quản việc bút nghiên trong thượng thư đài, đang cắm cúi viết bỗng ngẩng lên trông thấy Tuân Úc bước vào, tay run lẩy bẩy rơi cả bút xuống đất. Sững sờ hồi lâu, mọi người mới nhớ ra thi lễ:

— Bái kiến Lệnh quân!

Tuân Úc cố nặn ra một nụ cười, miễn cưỡng xua xua tay, đoạn bước đến bên cạnh án của Phan Húc, cúi xuống nhặt bút lên nói:

— Nguyên Mậu, những ngày qua vất vả cho ông rồi.

— Không dám, không dám...

Phan Húc hai mắt hấp háy, nét mặt vẫn còn toát lên vẻ sợ sệt. Tuân Úc nhận thấy có gì đó khác thường, cúi đầu nhìn xuống văn thư ông ta mới viết được một nửa:

— Ông đang viết gì thế này?

— Không có gì... Không có gì...

Phan Húc vội vàng đứng dậy, đưa tay giữ lấy quyển trúc kia. Nhưng Tuân Úc đã giữ chặt lấy mép bên quyển trúc:

— Buông tay, để ta đọc xem.

Phan Húc ấp úng đáp:

— Việc cỏn con, xin Lệnh quân chớ xem.

Nhưng thấy Tuân Úc trừng mắt lên nhìn, ông ta trong lòng sợ hãi, bất giác buông tay ra.

Có lẽ do những ngày này lo lắng quá độ, mắt của Tuân Úc đã hơi hoa lên, tay cầm quyển trúc nhíu mày hồi lâu mới đọc được đôi câu: *Trẫm nghe nói các bậc tiên vương phân phong cho người có đại công đại đức, ban đất đai để báo đáp họ, chia dân chúng để cung dưỡng họ, dùng hậu lễ để tỏ ý tôn sùng, điển lễ đủ cả, đó là để họ bảo vệ vương thất, phò tá quân vương... Trẫm thân thể nhỏ bé, lại ở trên muôn dân, cảm thấy khó như lội vực sâu, đi trên băng, nếu không có khanh giúp, trẫm không làm được. Nay đem mười quận Hà Đông, Hà Nội, Ngụy Quận, Triệu quốc, Trung Sơn, Thường Sơn, Cự Lộc, An Bình, Cam Lang, Bình Nguyên của Ký Châu phong cho khanh làm Ngụy Công...*

Đây rõ ràng là chiếu thư sắc phong cho Tào Tháo làm Ngụy Công, Phan Húc cho dù có gan to bằng trời cũng không dám lấy danh nghĩa của thiên tử tùy tiện viết sắc mệnh, không còn nghi ngờ gì nữa, đây rõ ràng là do Tào Tháo lén lút ra lệnh.

Phan Húc mặt cắt không còn giọt máu - Đổng Chiêu bắt ông ta viết sắc lệnh, ông ta nào dám không viết? Nhưng nếu Tuân Úc không sai bảo, ông ta há dám tự tiện múa bút như vậy? Hai bên tả hữu đều không thể không tuân theo. Ông ta chẳng biết phải làm sao, đành lẩy bẩy quỳ mọp dưới đất, nhắm mắt chờ cơn đại nộ của Tuân Úc.

Nhưng Tuân Úc không hề có ý trách cứ, chỉ cười nhạt nói:

— Văn thái viết hay lắm, rất hay...

Mắng chửi Phan Húc có tác dụng gì? Tào Tháo đã nhất quyết muốn làm chuyện gì thì ai có thể ngăn cản được? Cho dù Tuân Úc không ngồi chủ sự, Tào Tháo vẫn có thể điều khiển được triều đình này, ông sẽ không bao giờ vì một người phản đối mà không đi tiếp nữa. Tuân Úc thẫn thờ cầm chiếu thư trên tay, trái tim như đã nguội lạnh. Đám lệnh sử ở đây đều biết rõ nội tình, kẻ nào kẻ nấy đều cúi đầu không dám nhìn thẳng vào mặt Tuân Úc, không phải là không dám, cũng chẳng phải là không buồn để ý đến, mà là bất nhẫn!

Đúng lúc bầu không khí trở nên im ắng đến mức khó thở, ngoài hành lang bỗng vang lên tiếng bước chân, hai vị Thanh thụ trưởng quan người trước kẻ sau bước vào trong phòng - Phía trước là Đổng Chiêu, phía sau là Hoa Hâm.

Đổng Chiêu rõ ràng không ngờ có Tuân Úc ở đây, giật mình suýt chút nữa đánh rơi văn thư đang cầm trên tay, mãi lúc sau mới lấy lại sắc mặt, nặn ra một nụ cười:

— Thì ra Lệnh quân cũng ở đây... Ngài đến đúng lúc lắm, Thừa tướng có văn thư khẩn cấp, vừa hay có liên quan đến ngài. Đã tới đây rồi, hạ quan cũng không cần đến phủ ngài làm phiền nữa.

Nói đoạn mở quyển trúc ra đọc, mặc dù ông ta cố sức che giấu vẻ căng thẳng, nhưng thanh âm vẫn có chút run rẩy, e sợ:

— *Thần nghe nói thời xưa khiển tướng, trên đặt giám quân, dưới có chức phó, để tỏ tôn nghiêm của quốc gia, giảm bớt sai sót. Nay thần sắp qua Trường Giang, phạt kẻ có tội, cần có sứ giả để thể hiện việc phụng hành vương lệnh. Văn võ gồm đủ, tự cổ đến nay. Sứ trì tiết, Thị trung kiêm Thượng thư lệnh Vạn Tuế đình hầu Tuân Úc là trọng thần, đức hạnh trải khắp Hoa Hạ, cần đến nơi trú quân, tiện tiến binh cùng thần, làm sáng mệnh lệnh của triều đình, dùng uy đức trấn định địch khấu. Việc quân quý ở chỗ thần tốc, nên không kịp thỉnh thị, thần tự ý lưu lại Tuân Úc để làm trợ thủ trọng yếu.*

Đây trên danh nghĩa là biểu chương nhưng khẩu khí không khác gì mệnh lệnh, “Việc quân quý ở chỗ thần tốc, nên không kịp thỉnh thị”, tướng ở trận tiền lệnh vua có thể không nghe, hoàn toàn không cần xin vương lệnh của thiên tử, cũng không cần phải gửi chiếu thư cho trung đài, lập tức điều Tuân Úc đến đại doanh nhận chức. Câu “phạt kẻ có tội, cần có sứ giả để thể hiện việc phụng hành vương lệnh” chẳng qua chỉ là những lời màu mè vẽ chuyện, Tào Tháo đã mất hết kiên nhẫn, muốn điều chuyển Tuân Úc khỏi chức Thượng thư lệnh!

— *Làm sáng mệnh lệnh của triều đình, dùng uy đức trấn định địch khấu?* - Tuân Úc khẽ lầm bẩm, - Thừa tướng muốn ta đến đại doanh phụng mệnh?

Đổng Chiêu không dám nhìn thẳng vào mắt ông, chỉ cúi đầu cuộn quyển trúc lại:

— Thừa tướng mời ngài tạm lĩnh chức Quang lộc đại phu, mang theo phù tiết đến đại doanh tham mưu chuyện quân vụ, làm sáng vương mệnh.

— Mang theo phù tiết? - Tuân Úc bật cười cay đắng, - Mang theo phù tiết hay không cũng còn có nghĩa lý gì?

Đổng Chiêu nhất thời cứng họng, suy nghĩ một hồi mới gượng cười nói:

— Lệnh quân chớ nên nghĩ nhiều, Thừa tướng cho gọi thì cứ thế mà đi. Giữa hai ngài liệu còn có chuyện gì không thể nói thẳng sao?

Bình tâm tĩnh trí mà nói, tuy Đổng Chiêu ủng hộ việc Tào Tháo đăng vị, nhưng ông ta không hề có ân oán gì với Tuân Úc, tất thảy đều do tình thế gò ép, Đổng Chiêu cũng không muốn đi đến bước đường này. Nhưng việc đã như vậy chẳng thể vãn hồi được nữa, Tào Tháo bãi chức của Tuân Úc đã đành, lại còn điều ông đến đại doanh nhận mệnh, chỉ e đây chẳng phải điềm lành.

Nhưng điều Tuân Úc đang cân nhắc không phải là sự an nguy của bản thân:

— Sau khi ta đi, ai sẽ chủ trì mọi việc ở trung đài?

Đổng Chiêu khẽ liếc về phía sau lưng:

— Thừa tướng đã chỉ phái Hoa công tạm thay chức Thượng thư lệnh.

Hoa Hâm cũng cảm thấy rất áy náy, chỉ chắp tay không hé môi nửa lời. Hoa Hâm tuy là một bậc danh sĩ đức cao vọng trọng nhưng bản tính thận trọng, nhu nhược, trước kia từng nhận chức Thái thú Dự Chương, Tôn Sách đem quân tới đánh, ông ta không chống cự được bèn dâng ấn tín, mở thành đầu hàng, làm "thượng khách" nhiều năm ở Giang Đông. Sau này Tôn Sách chết rồi, vị trí của Tôn Quyền chưa vững, phải tạm thời khuất phục Tào Tháo, nên ông ta mới được tha trở về Trung Nguyên. Người này trong thời loạn gió chiều nào theo chiều nấy, tính cách ngày càng ba phải, để ông ta chủ trì triều chính, đương nhiên là sẽ một mực nghe theo lệnh của Tào Tháo rồi.

Trong thời khắc này, Tuân Úc bỗng cảm thấy thật nhẹ nhõm, rũ bỏ chức Thượng thư lệnh, trọng trách nặng nề cũng không còn nữa. Dù sao đi nữa, Tào Tháo cũng không thay đổi chín châu, tấn vị tước công khi ông còn đứng ra chủ trì triều đình, đây có lẽ là niềm an ủi duy nhất. Ông quay lại, nhìn về đại điện hoàng cung không mấy hùng vĩ cách phía sau một bức tường:

— Trước khi khởi hành, ta muốn diện kiến thiên tử.

Đổng Chiêu rất lấy làm khó xử, nhẹ giọng khuyên can:

— Trung quân cho gọi vô cùng cấp bách, phù tiết ấn thụ hạ quan đã thay ngài chuẩn bị sẵn rồi, Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu Đôn đang cắm quân ở ngoài thành. Lệnh quân có lẽ không nên diện kiến thiên tử nữa, mau về phủ thu dọn đồ đạc, ngày mai đi cùng ông ta thôi.

Tuân Úc đã không còn là Thượng thư lệnh, nhưng ông ta vẫn vô tình xưng hô là "lệnh quân", ngay cả Đổng Chiêu cũng không thể phủ nhận rằng, tất cả mọi người đều đã quen với triều đình do Tuân Úc chủ trì, công tích và tài cán của ông bất cứ ai cũng không thể phủ nhận.

Nói xong những lời này, Đổng Chiêu lại khẽ cúi đầu - Cho dù có sự hậu thuẫn của Tào Tháo, khi đứng trước mặt Tuân Úc ông ta cũng vẫn trở nên nhỏ bé đến vậy. Nhưng điều bất ngờ là Tuân Úc không hề nài nỉ thêm, ông chỉ lặng lẽ quay đầu mà đi, được một quãng rất xa mới lẩm bẩm nói:

— Không gặp cũng tốt... không thể giữ được giang sơn xã tắc, ta còn mặt mũi đâu để diện kiến thiên tử.

Nhìn theo bóng dáng cô độc của Tuân Úc, Đổng Chiêu khẽ thở dài một tiếng, ông ta không hề cảm thấy vui vì đã đạt được mục đích, mà chỉ khẽ tựa vào bậu cửa, mông lung nhìn ra ngự viên đang ào ào lá rụng. Trong đài các, Phan Húc cùng đám liêu thuộc cũng không ai nói gì, chỉ nghe thấy giọng nói ôn tồn của Hoa Hâm truyền đến:

— Lão phu được sự tin tưởng của Thừa tướng, từ hôm nay bắt đầu nắm giữ các việc nơi trung đài. Tân quan mới nhận chức chưa thể tỏ tường mọi sự, mong liệt vị đại nhân dốc lòng phò trợ. Chúng

ta đồng tâm phụng sự thiên tử, dốc sức vì giang sơn triều đình đại Hán, cũng là vì gia tộc của chúng ta, phải nghiêm cẩn nghe theo mệnh lệnh của Thừa tướng...

HỒI THỨ 128

Tuân Úc tuẫn tiết vì Đại Hán

Bày binh ở Nhu Tu

Tháng giêng năm Kiến An thứ mười tám (năm 213 sau Công nguyên), trọng trấn ở Trường Giang là Nhu Tu xảy ra một trận huyết chiến dữ dội, hai quân Tào, Tôn đã kịch chiến cả một buổi sáng. Dưới thế tấn công mạnh mẽ của quân Tào, đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền lâm vào thế vô cùng nguy ngập.

Trấn thủ đại doanh Giang Bắc là tiểu tướng Đông Ngô Công Tôn Dương, năm năm trước ông ta từng phò giúp Chu Du trong trận Xích Bích, tận mắt chứng kiến thảm bại của Tào quân. Ông ta vốn tưởng rằng Tào Tháo đã bị đánh gục không thể gượng dậy nổi, lại vừa mới kết thúc chiến sự ở Quan Trung, ắt hẳn tướng soái mệt mỏi, quân sĩ trì đốn, thế nên khi Tôn Quyền hỏi ai dám vượt lên phía bắc đóng doanh, ông ta tự cho mình vũ dũng, đứng ra nhận lấy nhiệm vụ gian khó này. Từ khi nhận lệnh đến nay, Công Tôn Dương đã hết sức tận tụy, ông ta không chỉ dựng được một tòa đại doanh ở Giang Bắc mà còn chiêu mộ được rất nhiều đồn dân về Giang Đông. Nhưng khi quân địch thế như hùm beo ào ào lao về phía doanh trại của mình, ông ta mới bừng tỉnh: Tào Tháo đã thực sự thoát ra khỏi ám ảnh chiến bại năm xưa!

Mưa tên như đàn ong từ bốn phương tám hướng ào ào trút xuống doanh trại, tất cả quân tướng đều bị bắn thủng lỗ chỗ, dưới thì binh sĩ, trên thì Công Tôn Dương cũng bị trúng tên, ai nấy khắp người máu me bê bết, nhưng vẫn cố gắng gượng chịu đau để lao ra kháng cự. Dưới sự tấn công của trường thương đại kích, những chòi tên bên ngoài tường trại đều đã bị kéo đổ, các tướng sĩ đành phải dùng thân mình làm tường ngăn quân Tào. Nhưng cho dù khảng khái liều chết cũng không ích gì, Nhạc Tiến từ phía đông, Trương Liêu từ đằng tây, Tang Bá từ phía nam, Lý Điển ở hướng bắc, bốn cánh quân ào ào như sóng lao vào doanh trại, há có thủ

thế được? Hy vọng duy nhất là viện quân ở phía bờ nam, nhưng trung quân của Tào Tháo đã khóa chặt phía bờ sông như thành sắt tường đồng, chiến thuyền Đông Ngô hoàn toàn không thể cập bờ.

Công Tôn Dương múa đao liều mình chém giết dưới mưa tên, lúc thì lao về bên trái cổ vũ tướng sĩ, lúc thì chạy sang bên phải chỉ huy bố phòng, khôi giáp đã cắm lỗ chỗ hơn mười mũi tên. Công Tôn Dương có thể gắng gượng được, nhưng chiến mã không thể chịu nổi, ông ta chỉ thấy dây cương ngày càng khó ghìm, cuối cùng khi tay vừa lơi ra thì cả thân hình đổ ập xuống đất; chiến mã bị trúng tên đau quá nhảy dựng lên, đạp chết hai binh sĩ rồi chạy thẳng ra ngoài cửa trại, bị quân Tào đâm chết tại trận. Công Tôn Dương lồm cồm bò ra từ đống tử thi, cuống cuồng nhìn quanh doanh trại tan nát - Kẻ chết còn nhiều hơn người sống, nhưng kẻ còn sống cũng chỉ còn lại nửa cái mạng, thân cô thế cô quần nhau với địch, viện binh thì không thể tới. Hết rồi, hết thật rồi!

Ông ta cắn răng tuốt bội kiếm ra khỏi vỏ:

— Kẻ nào không sợ chết mau theo ta phá vòng vây!

Thét xong bèn xông về phía trận tuyến của Tào quân, tuyệt đại đa số tướng sĩ hoặc đã chết, hoặc bị thương, chỉ còn lại vài trăm người cùng ông ta lao ra liều mạng. Tang Bá nhìn thấy thời cơ, bội kiếm trong tay khua một cái, hơn ngàn quân Tào tay cầm trường mâu nhất tề lao đến, Công Tôn Dương hết đâm trái lại chém phải, bỗng cảm thấy đau đớn khôn cùng - Cánh tay phải đang cầm bội kiếm đã bị quân Tào chặt bay. Máu tươi phun ra như suối, ông ta thảm thiết kêu lên, lại bị đâm thêm một thương vào đùi, rồi cả người đổ vật xuống vũng máu. Đám sĩ tốt Giang Đông lúc này ai nấy đều máu me bê bết, thân xác tàn tạ, thấy tướng quân chết rồi đều liều mạng đến cùng, biết rõ chỉ còn đường chết nhưng vẫn xông về phía Tào quân...

Trận chiến đã gần kết thúc, đại doanh Giang Bắc bị xóa sổ, toàn bộ binh mã của Công Tôn Dương bị tiêu diệt. Tướng sĩ quân Tào nhất tề hoan hô, nhưng Tào Tháo chỉ chậm rãi nhìn những thây xác la liệt trên mặt đất, gương mặt không nở một nụ cười. Có kẻ trói gô Công Tôn Dương đem đến trước mặt ông, gã tiểu tướng chỉ còn lại một tay này ngay cả tự vẫn cũng chẳng thể làm nổi, khuôn mặt trắng

nhợt vì mất máu quá nhiều, vẫn cố nén đau run rẩy đứng đó nhất quyết không quỳ:

— Lão tặc chớ nên đắc ý, chúa công nhà ta sớm muộn sẽ lấy cái đầu chó của ngươi! Trượng phu Giang Đông thà đứng chết còn hơn quỳ sống!

Tào Tháo xua xua tay:

— Kẻ sĩ thà chết cũng không chịu nhục, sống mà tàn phế thế này cũng chẳng khác gì giày vò, mau giúp hắn đi.

Hứa Chử giơ ngọn thiết mâu đâm một nhát vào bụng ông ta, Công Tôn Dương đổ gục xuống đất, lúc sắp tắt thở miệng vẫn lầm bẩm:

— Thề giết... Tào... tặc...

— Mau xem kia! Chiến thuyền lớn quá!

Đám sĩ tốt bỗng nhiên nhao nhao cả lên. Tào Tháo ngước mắt về phía sông, trông thấy một chiếc thuyền lầu đang bơi đến. Chiếc thuyền lầu lớn nhất mà quân Tào nhìn thấy là chiến thuyền Tào Tháo tọa trấn trong trận Xích Bích, cao ba tầng, có thể chứa sáu bảy trăm người. Nhưng chiếc thuyền này lại có những năm tầng, từ xa nom tựa như một quả núi đang di chuyển trên sông, mạn trước thuyền cắm chiến kỳ của thủy quân Giang Đông. Còn ở phía sau có vô số chiến hạm, thuyền nhẹ đang lầm lũi tiến đến, giao tương hô ứng với đại trại kéo dài tới hơn mười dặm ở bờ đối diện. Tuy Chu Du đã không còn nữa, nhưng tiềm lực của Giang Đông không vì thế mà đình đốn, nâng cấp chiến hạm, mở rộng quân đội, lương thảo đầy đủ, tướng sĩ thiện chiến. Tào Tháo ý thức được rằng lần nam chinh này vẫn phải đối diện với một cuộc khổ chiến.

Đây là lần nam chinh thứ hai của Tào Tháo, nhưng mới là lần giao tranh trực tiếp đầu tiên giữa ông và Tôn Quyền. Để chuẩn bị cho trận quyết chiến này, Tào Tháo dường như đã điều động toàn bộ binh mã của trung quân và binh mã bố phòng mặt đông nam, tổng cộng hơn mười vạn, bày trận ở mạn bắc Nhu Tu, thậm chí còn chinh điều cả thủy quân đang bí mật huấn luyện trên biển đến để trợ trận. Phía Giang Đông thì càng không dám chậm trễ, Tôn Quyền tự mình thống soái các cánh quân của Tôn Du, Trần Vũ, Đổng Tập, Lã

Mông, Chu Thái, Cam Ninh, Từ Thịnh, Chu Nhiên, binh mã thủy bộ tổng cộng có bảy vạn, bố phòng bờ nam sông Trường Giang. Hai nhà Tôn, Tào ở đối trận cách con sông, đại chiến chẳng mấy chốc sẽ bùng nổ...

Đánh nhau nửa ngày rồi lại cắm trại nửa ngày, đến khi mọi việc được sắp xếp thỏa đáng thì màu trời đã tối thẫm. Tướng sĩ Tào quân mệt nhọc cả ngày, ăn cơm xong liền ngả đầu chìm vào giấc ngủ, chỉ còn vài ngàn binh sĩ tuần tra vẫn cầm đuốc đi đi lại lại chỗ bờ sông để cảnh giới. Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi vẫn chẳng thể yên giấc, trên tay cầm một bài thơ tuyệt cú thở than không ngớt:

Thanh xuân không trở lại,

Phú quý nào lần hai.

Thời tốt vụt qua mau,

Thân hóa bụi trần ai.

Hoàng tuyền cõi u minh,

Dạ đài đằng đẵng dài.

Khí lực đều đã tận,

Thần hồn không còn mãi.

Đồ nhắm bày la liệt,

Rượu ngon rót đầy bôi.

Đoái trông miền cố hương,

Chỉ thấy ngọn cỏ gai.[★]

Nguyễn Vũ đã chết, dù vẫn hoàn thành bản hịch văn mà Tào Tháo căn dặn, nhưng do ngày đêm sợ hãi, tâm lực cạn kiệt, lăn lộn dằn vặt mấy tháng trời cuối cùng phải chết thảm trong quân. Một bậc tài tử qua đời, trước lúc lâm chung chỉ lưu lại bài thơ tuyệt mệnh với nỗi thê lương vô hạn. “Thanh xuân không trở lại, Phú quý nào

lần hai. Thời tốt vụt qua mau, Thân hóa bụi trần ai.” Một đời người nói nhanh thì cũng nhanh, tuổi thanh xuân hừng hực khí thế chớp mắt đã trôi qua. Bằng hữu thân cận đã mất, bè phái thì ly tán, địa vị của Ngũ quan trung lang tướng lung lay dữ dội, gã nam nhân hai mươi bảy tuổi này phải chịu cuộn mình an phận dưới đôi cánh của phụ thân, làm một người con ngoan ngoãn, quy củ. Ngô chất khuyên y làm một người con hiếu thuận, nhưng làm một người con hiếu thuận với Tào Tháo há lại là chuyện dễ dàng? Con đường sau này rốt cuộc phải bước đi ra sao? Bè lũ của Tào Thực như Đinh Nghi, Dương Tu sẽ tính sổ với y thế nào đây? Nghĩ đến chuyện đó, Tào Phi sao có thể ngủ được, chỉ biết ngẩng đầu nhìn trăng, cầu xin ông trời thương xót...

Kỳ thực trong đêm nay, Tào Phi không phải là người duy nhất trằn trọc, ưu tư. Tào Tháo cũng đang bồn chồn tựa bên giường, ông lặng lẽ nhìn theo những ánh đuốc u ám, đôi mắt mở to chẳng hề có ý buồn ngủ. Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Vương Xán ba người đứng hầu một bên, bọn họ đã báo cáo xong những sự vụ cần nói, nhưng Thừa tướng dường như chưa có ý để bọn họ lui ra. Trời càng lúc càng về khuya, bọn họ cũng đã vất vả cả ngày, tuy sắp không chịu nổi nhưng chẳng ai dám mở miệng xin lui về nghỉ ngơi.

— Ta thấy thật phiền muộn. - Tào Tháo nói giọng thâm trầm, - Ông vốn định chiêu gọi Tuân Lệnh quân đến trung quân để xử lý việc quân vụ, nào ngờ mới được nửa đường ông ấy đã đổ bệnh, đành phải nghỉ ngơi ở huyện Hứa, đã vài tháng rồi, cũng không biết bệnh tình giờ ra sao.

Hòa Hiệp thầm cảm thấy kỳ lạ - Chuyện này nội trong tối nay Thừa tướng đã nhắc đi nhắc lại những mấy lần rồi.

Vương Xán cười nói:

— Thừa tướng mong ngóng lệnh quân, toàn quân trên dưới không ai không biết, nhưng người có phúc có họa, tam tai tiểu bệnh không thể tránh được, tại hạ nghĩ lệnh quân cũng sẽ mau khỏi thôi. Đã không còn sớm nữa, ngài hãy sớm nghỉ ngơi đi.

— Được. - Tào Tháo đáp lại một câu, đoạn khe khẽ nhắm mắt, nhưng lại choàng mở ra, dường như nhìn thấy thứ gì đó đáng sợ, lẩm bẩm thốt lên, - Khoan đã!

Bọn Hòa Hiệp đã lui ra đến cửa trướng, nghe vậy liền vội dừng bước:

— Thừa tướng có gì dặn dò?

Tào Tháo ngồi phắt dậy, nhíu mày nhìn chằm chằm từng người, chậm rãi nói:

— Lão phu thực sự khó mà ngủ được. Tử Tự, ngươi có thể lưu lại trò chuyện với lão phu chăng?

Đỗ Tập sững người, nào dám từ chối:

— Thưa, vâng.

Hai người kia không bị bắt ở lại bèn thi lễ rời đi. Hòa Hiệp không nói gì, nhưng Vương Xán lại cảm thấy hơi chua chát - Những năm gần đây ông ta cùng với Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Dương Tu rất được Tào Tháo sủng tín, bất luận là việc giải trí thường nhật hay xuất binh đánh trận, Tào Tháo lúc nào cũng dẫn theo ông ta, tuy không thể sánh với Quách Gia năm xưa nhưng trong số những kẻ được sủng tín ở mạc phủ, cũng có thể coi là không ai sánh bằng. Đêm nay Tào Tháo lại chỉ muốn trò chuyện với riêng Đỗ Tập, khiến ông ta suy nghĩ: Phải chăng chúa công đã tín nhiệm Đỗ Tập hơn mình?

Vương Xán đưa mắt liếc nhìn Hòa Hiệp, thấy khuôn mặt xấu xí của ông ta dài thườn thượt, cũng không đoán được đang nghĩ gì, bất giác hỏi:

— Huynh nghĩ Thừa tướng nói chuyện gì với Tử Tự?

— Cũng không rõ, chuyện trong thiên hạ nào ai có thể biết hết kia chứ? - Khuôn mặt Hòa Hiệp khẽ động đậy, tựa như đang cười, - Huynh đang đố kỵ phải không? Huynh được tín sủng đủ rồi, lẽ nào muốn kiêm nhiệm việc của tất cả mọi người?

Vương Xán bị nói trúng tim đen, nói giọng ngần ngại:

— Ta không hề có ý đó, chỉ là không rõ Thừa tướng rốt cuộc sầu muộn về việc gì.

— Có lẽ là sợ gặp ác mộng thôi.

— Sợ gặp ác mộng thì phải gọi huynh ở lại chứ, huynh mới có sát khí nhất.

Hòa Hiệp biết ông ta đang giễu cợt tướng mạo xấu xí của mình, chỉ khẽ cười nhạt mà không đáp lời, đoạn âm thầm nghĩ ngợi: Sao ta thấy mọi việc có gì đó kỳ lạ, Tuân Lệnh quân thực sự đổ bệnh sao?

Kỳ thực, không chỉ Vương Xán bất ngờ mà ngay cả Đỗ Tập cũng cảm thấy kỳ quặc. Luận về trí uyên bác ông ta không bằng Vương Xán, luận về sự thông minh ông ta không bằng Hòa Hiệp, tại sao Tào Tháo lại chỉ gọi ông ta ở lại? Bọn họ đều đi cả, Đỗ Tập nhìn khuôn mặt u sầu của Tào Tháo, đứng cũng không được ngồi cũng chẳng xong, định khuyên vài câu nhưng cũng không biết nên mở miệng ra sao, đành chắp tay đứng ngay chỗ cũ - Đỗ Tập không hề biết rằng, sở dĩ Tào Tháo bảo ông ta ở lại chính là vì tâm cơ của ông ta nông cạn nhất.

Tào Tháo nhìn chằm chằm vào ánh đuốc u ám, trầm mặc hồi lâu, bỗng nhiên mở lời:

— Tử Tự, ngồi xuống đi. Nói gì cũng được, lão phu muốn nghe ngươi kể về trận chiến ở huyện Ngạc năm xưa, bằng cách nào ngươi chỉ dùng một tòa thành nhỏ mà chống cự được với đại quân của Lưu Biểu.

Nghe Tào Tháo nhắc đến chuyện này, Đỗ Tập bất giác cảm thấy đắc ý - Năm xưa ông ta về dưới trướng Tào Tháo nhưng chưa được trọng dụng, chỉ nhận chức Huyện lệnh ở huyện Ngạc, Nam Dương, nhưng chính trận đánh đó đã thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của Tào Tháo đối với ông ta. Đó là năm Kiến An thứ sáu, Lưu Biểu nhân lúc hai nhà Viên, Tào giao chiến ở Thương Đình liền đem quân xâm phạm Nam Dương, hơn một vạn binh mã dưới trướng bao vây phía tây huyện Ngạc. Sự tình xảy ra quá đột ngột, không kịp phòng bị, khi đó bách tính tản mạn khắp vùng điền dã, số người còn lại trong thành chỉ hơn một ngàn, quân chính quy chỉ có hơn năm mươi người, quân khí phòng bị hầu như chẳng có. Nhưng Đỗ Tập vốn tính cương nghị, thà chết không lùi, tự mình lên thành mang theo hơn năm mươi người liều chết chống cự, đánh lui vài lần tiến công của quân Kinh Châu, cố thủ được chừng nửa tháng, cuối cùng do lực lượng chênh lệch quá lớn nên để mất thành trì. Ông ta lại dẫn hơn năm mươi người đột phá vòng vây, dọc đường chết ba mươi người,

bị thương mười tám người nhưng vẫn giết được vài trăm lính Kinh Châu. Sau trận ấy, trong thiên hạ không ai không biết đến đại danh của Đỗ Tập, ông ta cũng nhanh chóng được đề bạt làm Nghị lang, Quân sư tế tửu.

Đỗ Tập tuy đắc ý nhưng cũng không tiện mở miệng khoe khoang, chỉ kể lại qua loa những trải nghiệm trong trận chiến năm ấy. Tào Tháo nghe xong bèn lắc đầu:

— Nói thì dễ, làm mới khó, năm mươi người kháng cự lại cả vạn người, hung hiểm biết mấy? Hồi đó ngươi không sợ sao?

— Địch nhiều ta ít, há có thể không sợ? - Đỗ Tập nói vẻ thẳng thắn, - Nhưng vào thời khắc sinh tử, sợ hãi phỏng có ích gì? Khi huyện Ngạc bị vây, Công tào quận Nam Dương là Bách Hiếu Trường cũng ở trong thành, ông ta nói với tại hạ một câu, tại hạ cả đời này sẽ không quên.

— Ông ta nói gì.

— Bách Hiếu Trường phụng mệnh quận tướng đi tuần sát các huyện, khi đến huyện Ngạc thì vừa hay bị kẻ địch vây thành. Ông ta là một thư sinh yếu đuối, nghe nói quân Kinh Châu có cả vạn người, sợ hãi đến nỗi trốn trong dịch quán, lấy chăn trùm đầu, run như cầy sấy. Nhưng đến ngày thứ hai, kẻ địch vẫn chưa công phá được, ông ta dần dần bỏ chăn, mò ra trước cửa nghe ngóng động tĩnh. Ngày thứ ba, kẻ địch vẫn chưa đánh vào được, ông ta liền mở hẳn cửa phòng lắng nghe tin tức. Thế là qua hai ngày, cái gan của Bách Hiếu Trường càng ngày càng lớn, cuối cùng còn cầm đao xông lên thành lầu, kề vai sát cánh cùng tại hạ!

Tào Tháo nãy giờ nhíu mày, nghe đến đây chợt nở nụ cười:

— Rốt cuộc, quan do ta chọn cũng có thể coi là đại trượng phu.

— Không sai. Sau này mất thành, Bách Hiếu Trường là người đầu tiên phá vòng vây dũng cảm giết địch, không may trúng tên hy sinh. - Nói đến đây Đỗ Tập chợt động lòng, giọng nói nghẹn ngào, - Lúc lâm chung, ông ta nói với tại hạ: Dũng khả tập dã![★]

— Dũng khả tập dã ... - Tào Tháo bất giác lặp lại câu nói.

— Không sai. Từ cổ chí kim, kẻ lập nên nghiệp bá không ai không rèn cái dũng của mình. Sáu nước tranh hùng thiên hạ, Tần

Doanh Chính không phải thiên sinh đã có tài thần thánh, nếu không rèn luyện dũng khí thì sao có thể tự gọi là Tổ Long? Tây Sở Hạng Tịch lấp núi vá trời, Cao Tổ vốn không giỏi việc đánh trận, nếu không rèn luyện dũng khí há dám đối chọi với y? Trận Côn Dương, quân Vương Mãng tới cả trăm vạn, Quang Vũ Đế chỉ là một viên Chấp kim ngô, nếu không rèn luyện dũng khí sao có thể dám dùng ngàn kỵ binh phá vòng vây mà đánh? Cây lớn một vòng ôm, sinh ra từ mảy hạt. Đài cao chín tầng dựng lên từ một sọt đất. Hành trình ngàn dặm bắt đầu từ một bước chân. Kẻ làm nên đại nghiệp ai cũng phải trui rèn lòng dũng cảm, ai cũng dám vì thiên hạ trước tiên! - Đỗ Tập nói đến đây bỗng đổi chủ đề, - Cũng giống như dòng Trường Giang cuồn cuộn trước mắt, từ cổ chí kim không có người nào trong thiên hạ đánh trận ở đây, nhưng Thừa tướng ngài đã hai lần nam chinh, một khi đắc thắng ắt sẽ lưu danh trong sử xanh! Một trận đánh như vậy, nếu không được gọi là đại dũng thì phải gọi bằng gì?

Suy nghĩ của Đỗ Tập rõ ràng vẫn dừng lại ở trận chiến trước mắt, ông ta tưởng rằng nỗi lo lắng của Tào Tháo bắt nguồn từ ám ảnh của lần đại bại Xích Bích năm xưa, tưởng rằng Thừa tướng nghe thấy câu này sẽ chuyển nộ thành vui. Nào ngờ, ánh mắt Tào Tháo lại càng ảm đạm:

— Có một số việc không phải chỉ dựa vào dũng khí là có thể giải quyết được. Thủy quân của Tôn Quyền không đáng sợ, điều dáng sợ là những kẻ địch mà ta không nhìn thấy.

— Những kẻ địch mà ta không nhìn thấy? - Đỗ Tập mù mờ không hiểu.

Tào Tháo chậm rãi đứng lên:

— Năm mươi người chống lại vạn người ít ra còn có thể đánh được, điều đáng sợ là lão phu phải dùng sức một mình để đối chọi lại với cả thiên hạ.

Ông bỏ lại một câu không đầu không cuối, lẳng lặng bước ra ngoài cửa trướng, vén rèm nhìn lên bầu trời đêm.

Mùa đông lạnh giá đã dần trôi qua, một mùa xuân mới lại đến. Đêm nay tiết trời thanh lãng, ấm áp, vầng trăng non treo trên góc

trời, rải thứ ánh sáng màu vàng nhạt ra khắp nhân gian; nhưng tâm trạng Tào Tháo dường như bị ngàn dặm mây đen che kín...

Binh vô thường thế, thủy vô thường hình, việc thắng bại trên chiến trường có thể nghĩ cách để nắm lấy, nhưng vận người khó có thể dự báo. Mới ngày nào ông còn là một người trẻ tuổi ôm đầy chí lớn, muốn tận tâm tận lực vì thiên hạ đại Hán này, tự tay tạo dựng nên Hứa Đô, khai khởi huyền cơ phục hưng Hán thất. Nhưng sau này ông lại bắt đầu sợ đại Hán trung hưng, sợ sau khi trả lại quyền bính cho thiên tử, bản thân sẽ phải chịu lưỡi đao thanh toán, biết bao nhiêu đêm chỉ cần nhằm mắt lại là ông lại nghĩ đến vụ chiếu thư trong đai ngọc, nhớ đến câu "giết tên nghịch thần này", phía cuối chữ "này" dường như vẫn đang nhỏ máu. Nhưng không biết bắt đầu từ lúc nào, nỗi sợ hãi đó dần hóa thành dục vọng, ông lại muốn biến thiên hạ này thành của mình. Tâm tính của con người quả thực biến đổi khôn lường, khó bề nắm bắt được.

Muốn tự tay thay đổi tất cả những điều mình đã gây dựng thực sự đơn giản đến vậy sao? Cho đến hôm nay Tào Tháo không thể không thừa nhận, thiên hạ của Hán thất vẫn có "đức". Dù cái "đức" ấy sớm đã bị năm tháng và chiến loạn phong hóa đến nỗi mơ hồ vất vưởng, nhưng nó vẫn còn tồn tại - Đó chính là sự giáo hóa đạo đức được bảo vệ từ thời khai mở nhà Hán. Đổng Trọng Thư từng luận về "thiên nhân cảm ứng", Hiếu Vũ Đế bãi truất bách gia, biểu chương lục kinh, xây dựng Thái học, Quang Vũ Đế cần tu kinh học, tuyên bố đồ sấm, Ban Cố tu tuyển *Bạch Hổ thông nghĩa*, đính chính lại lễ pháp cổ kim. Ngay cả Linh Đế tiên triều vốn là hôn quân vô đạo cũng cho hiệu đính lục kinh rồi ban bố khắp nơi... Mạnh Tử, Khổng Tử đã ngủ vùi trong lòng đất năm sáu trăm năm nay, nhưng đạo đức giáo hóa do họ làm gương vẫn cứ tồn tại, vẫn bao phủ cả quốc gia, không những vậy mà nó còn trở thành phòng tuyến bảo vệ cuối cùng cho xã tắc Hán thất. Mặc dù nó vô thanh vô hình, nhưng kẻ địch không nhìn thấy này còn lợi hại hơn cả thiên quân vạn mã, nó nắm giữ linh hồn của từng người dân. Một quốc gia mà bách tính ngay từ nhỏ đã được dạy *Hiếu kinh* thì thay triều đổi đại là một việc khủng khiếp đến mức nào? Có khác gì đâm thủng một lỗ giữa trời

cao! Kết cục đẫm máu của Vương Mãng vẫn chưa đủ làm gương hay sao?

Sự quyết liệt với Tuân Úc có lẽ chỉ là một ví dụ cực đoan, nhưng điều càng đáng sợ hơn là những người không bày tỏ thái độ, ngoài mặt kính sợ nhưng tâm chưa phục. Có lẽ bất cứ ai trong lòng đều cảm thấy việc Tào Tháo soán đoạt Hán thất là một việc làm vạn ác, nhưng vì tính mệnh của bản thân và gia đình nên rất ít người dám đứng ra lên tiếng như Tuân Úc, Khổng Dung. Cường quyền có thể uy hiếp nhất thời, nhưng không thể uy hiếp cả đời. Dùng thế lực để ép buộc kẻ khác cũng giống như dùng đá chèn ép cỏ cây, chỉ cần tảng đá không còn nữa, cỏ dại sớm muộn cũng sẽ len lỏi mọc lên. Cũng giống như những đồn dân bị cấm cố ở đồn điền, chỉ cần có cơ hội là sẽ chạy trốn. Sự phản kháng đối với Tào thị cũng vậy, chỉ cần thuận theo con đường này mà đi tiếp, ắt sẽ có vô vàn lời dị nghị. Nếu một triều đại vừa mới bắt đầu đã có vô vàn lời dị nghị, há có thể được trường tồn?

Những lời tốt đẹp vẫn có thể nói ra, Tào Tháo đã từng dõng dạc tuyên bố trong *Nhượng huyện tự minh bản chí lệnh*: “Giả như thiên hạ không có ta, không biết bao kẻ sẽ xưng đế, bao kẻ sẽ xưng vương!”, nhưng đến cuối cùng chính bản thân ông lại xưng đế, xưng vương, thật tréo ngoe thay! Thế nên khi Tuân Úc khuyến cáo ông “giữ gìn chí hướng trung trinh, bảo toàn đức tính khiêm nhượng”, ông mới buồn mới hận như vậy, đây há chẳng phải nói rằng Tào Tháo nói lời không xuất phát tự đáy lòng sao?

Làm sao mới có thể phá vỡ đạo đức của sĩ nhân bốn trăm năm nay, tạo nên một vương triều mới mẻ truyền lại cho con cháu? Chỉ dựa vào việc tăng thêm địa vị hướng tới ngôi chí tôn rõ ràng là không bao giờ đủ, muốn làm được điều này e rằng chỉ có thể dựa vào đồ sát. Giống như câu mà Đỗ Tập đã nói “dũng khả tập dã”, bất luận tiền đồ thế nào, đành cứ nhắm mắt mà giết, mà chém vậy! Chém đứt cái vòng đạo đức cổ cựu, thậm chí vứt bỏ cả những kẻ đã từng gắn bó mật thiết với ông, lập nên một chuẩn tắc mới - Không còn là khắp thiên hạ này đâu đâu cũng là đất vua, mà là khắp thiên hạ này duy chỉ mình ta độc tôn!

Nhưng như vậy liệu có thể thành công không? Tào Tháo tự hỏi lòng mình, ngay cả với một người xuất thân từ gia tộc hoạn quan như ông, những kẻ bước lên con đường ly kinh phản đạo đều không thể thoát khỏi cái bẫy của giáo hóa Nho gia - Ông giương ngọn cờ phục hưng Hán thất để bước lên ngôi Thừa tướng; mượn danh nghĩa thiên tử để chiêu hiền nạp sĩ. Đồng thời cũng dùng cái nghĩa trung hiếu để dạy bảo tử tôn của mình, khi các con kéo bè kết đảng, âm mưu tranh ngôi thế tử ông cũng không thể dung nhẫn. Khi cùng Đổng Chiêu trù hoạch việc mưu đoạt ngôi cửu ngũ, ông lúc nào cũng lén lút như vậy, kỳ thực trong lòng ông cũng cảm thấy đây là một viêc đáng hổ thẹn biết mấy. Điều quan trọng hơn là, ông vẫn phải dùng đạo trung hiếu của Nho gia để giáo hóa những thần tử của mình. Đạo lý trong thiên hạ quả thực là một cái vòng, kẻ nắm quyền không tuân theo lễ số, ly kinh phản loạn, nhưng lại muốn thần tử, con dân phải tôn sùng đạo nghĩa và trung thành với mình, đúng là điều quá đỗi nực cười, cũng quá đỗi thê lương...

Tào Tháo ngước nhìn vầng trăng, càng ngày càng thấy phiền muộn, bất giác lẩm bẩm:

— Người xưa có câu “Kiêm bình giả cao trá lực, an nguy giả quý thuận quyền.”[★] Nhưng không giở trò gian trá thì sao có thể đạt được quyền quý? Mà đã gian trá sao có thể khiến lòng dân quy thuận? Lẽ nào vua Nghiêu, vua Thuấn thời thượng cổ thực sự đã dùng nhân nghĩa dẹp yên thiên hạ? Đây quả thực là một câu đố không có lời giải...

Đỗ Tập đầu óc mông lung đứng hầu Tào Tháo nãy giờ, nghe thấy câu này mới hiểu được rằng Tào Tháo không phải đang lo nghĩ đến chuyên chiến sự. Ông tuy bản tính cương trực nhưng đầu óc lại không được nhanh nhẹn, cũng nhìn lên vầng trăng non trên trời, trong lòng vẫn nửa hiểu nửa không - Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì khiến Thừa tướng trằn trọc khó ngủ như vậy?

Tiến thoái lưỡng nan

Đúng lúc phụ tử Tào Tháo ai nấy đều dõi mắt ngắm trăng mà lòng đầy tâm sự, cách đó sáu trăm dặm ở huyện Hứa, Bái Quốc cũng có một người đang thở dài nhìn trời, đó chính là vị Thượng thư lệnh đã bị bãi chức Tuân Úc.

Huyện Hứa tuy là cố hương của Tào thị, nhưng con cháu họ hàng cùng chi của Tào Tháo hầu hết đã chuyển đến Nghiệp Thành, những người còn lưu lại chỉ để coi trông đồng ruộng, mộ phần, nhà cửa. Còn căn nhà cũ của Tào gia giờ đã mở mang thành hành viên của Thừa tướng, hàng rào trang viên được xây bằng tường đá xanh, chiếc cổng lợp lá biến thành tòa môn lầu cao vợi, kho chứa ngũ cốc đã cải tạo thành những gian phòng cho duyện thuộc ở, bốn góc đều quây tường kín, dựng lên tiều lâu, binh sĩ ngày đêm tuần gác. Tòa nhà này cũng giống như chủ nhân của nó, giờ đã hoàn toàn thay đổi. Tào Tháo hai lần nam chinh đều từng dừng chân nơi đây, liêu thuộc của mạc phủ cũng ở đây xử lý sự vụ, nhưng chỉ rộn rã trong chốc lát, khi quân đội hành quân bọn họ lại phải đi. Giờ đây tòa phủ đệ rộng lớn này chỉ có mình Tuân Úc là “khách”, ông được sắp xếp ở trong một gian khách đường. Mỗi khi trời tối là hơn trăm căn phòng đều tối như mực, chỉ có một ánh lửa le lói, bốn bề cô quạnh âm u, nom thật đáng sợ.

Tuân Úc theo lệnh của Tào Tháo nhận chức Quang lộc đại phu, nói là được vời đến trung quân để tuyên thị vương mệnh, nhưng trên thực tế là Hạ Hầu Đôn “hộ tống” ông đến đây. Kỳ thực vài tháng trước, đại quân đã rời đi rồi. Hoàn toàn không gặp được Tào Tháo, cũng chẳng thể gặp được bất cứ đồng liêu nào. Hạ Hầu Đôn mời ông ở đây đợi Thừa tướng có lệnh, nhưng lại không cho phép ra khỏi hành viên dù chỉ một bước. Ông ta ở cùng ông hai ngày, đến sáng sớm ngày thứ ba đã dẫn binh mã hành quân ra tiền tuyến, việc chăm lo cho ông lại do tướng quân trấn thủ huyện Hứa là Tào Du phụ trách. Vị gia thúc của Thừa tướng này tính tình khiêm hòa, chẳng có tài cán gì, ngoại trừ việc ăn uống ngủ nghỉ ra thì ông ta không hiểu gì hết - Cứ như vậy, Tuân Úc dần dần cách tuyệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Ban đầu Tào Du mỗi ngày đều đến thăm nom, hỏi han ông việc sinh hoạt ăn uống, sau đó hai ba ngày mới đến một lần, rồi cuối

cùng cũng chẳng mò đến nữa. Tòa trạch đệ này ngoài ông ra, chỉ có một bộc đồng thường đến đưa cơm và vài binh lính canh gác ngoài cửa. Một ngọn đèn lẻ loi, một căn phòng hiu quanh, một chậu than hồng, Tuân Úc cứ như vậy trải quả cả một mùa đông dài thê lương, lạnh lẽo. Nhưng ông lại không thấy có gì bất tiện, thậm chí còn cảm thấy khá yên ổn. Kỳ thực, phải đối diện với khu viện lạc quạnh hiu này cũng có khác gì đối diện với văn võ trong triều? Dù sao trước nay ông cũng đều cô độc như vậy, dù sao nỗi khổ sầu trong lòng cũng vĩnh viễn không thể giải thoát được, dù sao thiên hạ đại Hán đã như vậy rồi, có được gặp ai hay không, có được nói hay không cũng có nghĩa lý gì? Phiền muộn nào cũng chẳng bằng tâm hồn đã nguội lạnh...

Tiết xuân dần len lỏi vào bầu không khí cô tịnh, nhưng tâm trạng của Tuân Úc vẫn mãi dừng lại trong mùa đông vô tận. Ông đã thôi nghĩ về chuyện của triều đình, cũng không còn suy xét xem việc nam chinh liệu có thuận lợi, chỉ ngồi lặng nhìn bạch mao, tiết trượng mà không chớp mắt - Phù tiết tượng trưng cho quyền uy thiên tử tựa bên cạnh tường, hơn ba tháng nay chưa từng chạm lấy một lần, giờ đã phủ đầy bụi bặm, chẳng khác nào một cây trượng đã bỏ đi. Tuân Úc cảm thấy mình cũng giống như cây trượng đó, không còn bất cứ giá trị gì nữa. Kỳ thực cả triều đình đại Hán cũng giống như nó, đã dần dần lui vào bụi mờ của lịch sử...

Tiều lâu vọng đến hai tiếng “Tùng! Tùng!” - Tiếng trống định canh. Tuân Úc ngồi dậy theo thói quen, mở cửa nhìn lên bầu trời, tiết đầu xuân màu trời tối đen như mực, từng cơn gió lạnh căm căm lùa vào, mơn man trên mặt ngứa râm ran, phía đông một vầng trăng non đã lơ lửng treo trên vòm trời, một đêm dài không ngủ lại bắt đầu. Ông bỗng nghe từ xa vọng lại tiếng ầm ầm, cửa vườn mở toang, không lâu sau một bóng người vội vã bước vào giữa bóng tối của cân phòng, cất giọng hỏi thăm:

— Hạ quan tham kiến Tuân Lệnh quân.

Tuân Úc vẫn đứng chỗ bậu cửa sổ không hề động đậy, nhìn về phía khuôn mặt mờ tối kia, cất giọng lãnh đạm:

— Còn Lệnh quân gì chứ... Ngươi là ai?

Người kia bước ra từ bóng tối, dưới ánh nến u ám hiện lên một khuôn mặt trẻ tuổi mà xa lạ:

— Tại hạ là mạc phủ hiệu sự Lưu Triệu, phụng mệnh Thừa tướng đến thăm hỏi đại nhân.

Tuân Úc không đáp lời, chỉ nhẹ nhàng mở cửa phòng, cho người kia vào. Lưu Triệu hai tay dâng một hộp gỗ đựng đồ ăn được chạm khắc tinh xảo:

— Đây là đồ điểm tâm Thừa tướng gửi cho ngài, xin hãy lĩnh nhận. - Nói đoạn đặt luôn trên án, - Thừa tướng còn lệnh cho tại hạ chuyển lời tới ngài, nói rằng việc Đổng đại nhân tấu nghị thay đổi chín châu đã được trung đài thông qua, hiện giờ đang trù hoạch phân châu định giới, sang tháng là có thể thực thi.

Đây chính là nguyên nhân Tuân Úc bị bãi truất, nhưng lúc này ông chẳng hề quan tâm, vẫn đứng im như không nghe thấy gì, trầm ngâm nhìn chiếc hộp kia.

— Đại nhân không có lời nào muốn nói sao? - Lưu Triệu gượng gạo hỏi một câu.

Tuân Úc lắc đầu không đáp.

— Vậy... Thừa tướng chỉ căn dặn có vậy, tại hạ xin cáo từ. - Lưu Triệu nói xong bèn cung kính lui ra, thuận tay đóng luôn cửa phòng; sau đó khuôn mặt trẻ măng đó lại xuất hiện bên cửa sổ, tay vịn lên song gỗ, nói, - Mong đại nhân bảo trọng, ngày mai tại hạ lại đến.

Dứt lời bèn quay đầu mà đi, tiếng bước chân dần xa, tất thảy lại quay trở về sự tĩnh mịch ban đầu.

Tuân Úc chầm chậm ngồi xuống, nhìn ngắm chiếc hộp "điểm tâm" do Tào Tháo gửi tặng, bất giác cười nhạt - Bên trong có thể là thứ gì? Dao găm hay lụa trắng? Dù là điểm tâm thật thì nhất định cũng sẽ có độc!

Kể từ ngày bãi chức Thượng thư lệnh, Tuân Úc đã dự liệu được rằng kết cục sẽ như thế này. Tào Tháo không còn cần đến ông nữa, nhưng do ngại uy vọng của ông nên lại quyết định giam lỏng không đả động đến, tiếp tục lưu lại trong triều thì dù ông không mảy may lên tiếng cũng vẫn sẽ là một mối uy hiếp tiềm tàng, chỉ càng khiến nhiều người thương hại, do dự, băn khoăn; còn nếu xóa bỏ tất cả

các chức vụ của ông rồi bãi miễn về quê, Tào Tháo sẽ không tránh khỏi ác danh là bạc đãi công thần. Đã đến nước này, ngoài cái chết ra đâu còn lựa chọn nào khác? Nhưng chết cũng không đơn giản, tuyệt đối không thể công khai dùng hình, Tuân Úc chủ trì triều chính mười bảy năm, lại là nguyên lão công huân gây dựng vương triều, nhìn khắp trên dưới Tào doanh, trong ngoài triều đình, quan viên địa phương, có mấy ai chưa từng được ông tiến cử mới có được địa vị như ngày nay? Hơn nữa ông còn là người đứng đầu của sĩ nhân Dĩnh Xuyên, thân gia của Tào Tháo, thầy giáo của thiên tử, nhổ một sợi tóc ắt động toàn thân. Công khai xử lý Tuân Úc ắt dẫn đến một cơn địa chấn về chính trị, bất luận triều đường hay mạc phủ đều sẽ ầm ầm rúng động!

Vậy phải làm sao đây? Biện pháp duy nhất chính là tìm một nơi cô tĩnh vắng người, để ông ta âm thầm kết thúc tính mạng của mình, không đánh động đến bất cứ ai, giống như bây giờ. Tuân Úc sớm đã hiểu rõ ý đồ của Tào Tháo, nói là gọi ông tòng quân nhưng lại bắt lưu lại huyện Tiêu cả một mùa đông dài đằng đẵng, Tào Tháo hẳn đã tuyên bố với bên ngoài rằng ông đổ bệnh, chắc chắn một ngày ông sẽ "nhắm mắt xuôi tay", không ai cảm thấy quá đỗi kỳ lạ, vì nghĩ do mệt mỏi quá lâu sinh bệnh tật, vô phương cứu chữa.

Tuân Úc không hề sợ chết, kỳ thực trái tim ông ta đã chết từ lâu, sự kết thúc của sinh mệnh hóa ra lại là sự trở về yên lành. Sinh tử có số, phú quý do trời, nếu như vận mệnh đã đưa đẩy ông đến bước này thì dù né tránh, sợ hãi cũng có ích gì? Ông bất lực thở một hơi dài, vươn đôi tay già nua, thanh mảnh của mình khẽ mở nắp hộp. Điều bất ngờ là chiếc hộp hoàn toàn trống rỗng!

Chẳng có một vật nào, chẳng có gì cả, Tuân Úc cầm nắp hộp lên, ánh mắt ảm đạm nhìn vào chiếc hộp rỗng... Không biết bao lâu sau, chỉ nghe thấy Tiêu lâu vang lên hai tiếng trống báo hiệu canh hai, ông mới định thần lại, bỏ chiếc nắp xuống, khóe môi khẽ nở một nụ cười nhạt. Phải rồi, ngoại trừ một chiếc hộp rỗng ra Tào Tháo còn có thể cho ta gì đây? Ông ta đã cho ta quan vị, cho ta tước hầu, cho ta phú quý, lại năm lần bảy lượt phong ấp cho ta, giúp cho con cháu Tuân thị không phải lo lắng tiền đồ, cuối cùng còn gả cả con gái cho nhà ta, tất cả những thủ đoạn lôi kéo đều đã sử dụng, vậy

mà ta vẫn không hề lay chuyển, Tào Tháo còn biết làm sao đây? Ông ta đã không còn bất cứ thứ gì có thể cho ta nữa... Nhưng Tuân mỗ ta thứ gì cũng có thể không nhận, ta chỉ muốn ông ta hoàn trả quyền bính cho thiên tử, chỉ muốn một vương triều đại Hán thực quyền. Duy chỉ có điểm này, Tào Tháo vĩnh viễn không bao giờ làm được. Ông ta đã thay đổi rồi, không còn là một thần tử đại Hán ấp ủ lòng trung báo quốc như hai mươi năm trước nữa...

Nhớ lại năm xưa dưới trướng Viên Thiệu, Tào Tháo mới chỉ là một viên tướng quèn chẳng có vai vế gì trong liên minh thảo phạt Đổng Trác, không có thực quyền, không có địa bàn, không có nhiều binh mã nhưng lại hừng hực lòng trung nghĩa. Bây giờ ông ta đã có mọi thứ, chỉ duy đạo nghĩa thần tử là chẳng còn lại gì. Năm xưa Tuân Úc vốn là mưu sĩ của Viên Thiệu, nhưng dám bỏ lại Hà Bắc binh hùng tướng mạnh, kiên quyết về theo Tào Tháo, đó là vì sao? Viên Thiệu tính tình kiêu ngạo, hẹp hòi, tự khắc ngọc tỉ âm mưu tiếm nghịch. Nhưng Tào Tháo bây giờ thì sao? Độc đoán đại quyền, o ép triều đình, nào có khác gì? Dùng nghiêm hình tuấn pháp để đàn áp những kẻ trung nghĩa, vậy chẳng phải là lòng dạ hẹp hòi hay sao? Ông ta chưa tự khắc ngọc tỉ, nhưng đã biến cả thiên hạ đại Hán thành thiên hạ của mình... Thật nực cười! Quả là nực cười! Viên, Tào vốn là những kẻ đi trên cùng một con đường, vậy mà Tuân Úc đã mất hai mươi năm ròng quanh đi quẩn lại, cuối cùng vẫn trở về chỗ cũ. Thiên hạ Hán thất cuối cùng vẫn bị tận diệt, hai mươi năm cúc cung tận tụy thành ra vô dụng, quãng đời còn lại sống còn có ý nghĩa gì?

Không! Nếu ông chỉ sống lay lắt qua ngày đã đành, hai mươi năm nay là ai bày mưu hiến kế, nhọc công tốn sức giúp đỡ Tào Tháo gây dựng cơ đồ? Nghĩ đến đây Tuân Úc bất giác cảm thấy thê lương - Chính ta đã tiếp tay cho kẻ ác, cũng chính ta là người quật mộ của vương triều đại Hán...

“Tùng!... Tùng tùng!” Tiếng trống vang lên báo hiệu canh ba, đếm đã vào giờ Tý, gió lạnh lùa qua ô cửa, thổi tắt ngọn đèn cô quạnh trong phòng, tất thảy chìm trong màn đêm tối đen như mực. Từng làn gió đêm phá tan sự yên ắng, khiến cây lá trong vườn rì rào vang vọng, tựa như những tràng cười chê và tiếng nhục mạ.

Tuân Úc tâm trạng bồn chồn không yên, ông đi đi lại lại trong bóng tối: Ta rốt cuộc là thần tử của ai? Sử xanh hậu thế sẽ lưu truyền tên ta ra sao? Nói ta đường đường chính chính là trung thần đại Hán sao? Không thể nào! Là ai đã giúp Tào Tháo bảo vệ Duyện Châu? Là ai đã giúp Tào Tháo chiêu hiền nạp sĩ? Là ai đã giúp ông ta coi sóc triều chính, lũng đoạn mười bảy năm trời? Có múc cạn nước sông Trường Giang cũng khó mà rửa sạch! Vậy ta cứ dứt khoát làm thần tử của Tào Tháo? Cũng không được, vậy thì ta tuẫn táng với vương triều đại Hán thế nào? Tận trung thế nào? Nỗi oan, nỗi hận của ta biết bày tỏ cùng ai...

Người ta thường nói trắng đen rạch ròi, nhưng đối với ông thì thế nào là đúng, thế nào là sai? Đi theo phụng sự Tào Tháo là đúng sao? Đó có khác gì đi ngược với chí hướng phục hưng Hán thất? Phản bội Tào Tháo để về dưới trướng kẻ khác là đúng sao? Đó có khác nào đã sai lại càng thêm sai, phủ nhận tất cả những nỗ lực của chính ông trong hai mươi năm qua? Đây đúng là tự mình mâu thuẫn, tiến thoái lưỡng nan. Tuân Úc muốn la hét, muốn trút giận, muốn chửi mắng, nhưng phải hét ra sao? Trút giận vào ai? chửi mắng ai đây? Ông rơi vào tình cảnh oái oăm này, rốt cuộc là phải trách ai đây?

Ông cứ mông lung đi lại trong bóng đêm, tâm trí cũng rơi vào một miền u minh vô bờ bến, nhưng mãi vẫn không tìm được bất cứ lối thoát và sự an ủi nào. Đi đi lại lại không biết bao lâu sau, lại nghe thấy trống canh ba đã điểm, cả một canh giờ đã trôi qua, ngoài kia gió dần ngừng thổi. Tuân Úc đã mệt rồi, phiền muộn rồi, từ bỏ rồi, ông ngồi sụp xuống đất, bao nhiêu thắc mắc cuối cùng hóa thành hư không - Thôi đành vậy, hà tất phải tính toán rõ ràng như vậy? Tất cả mọi đường đi nước bước đều là do mình mà ra, còn có thể trách ai? Tất cả đành phó mặc cho hậu thế bình phẩm vậy.

Ông hoảng hốt nhớ ngày nào từ Hà Bắc chạy sang Đông quận về dưới trướng Tào Tháo, câu nói đầu tiên khi Tào Tháo trông thấy ông là: “Ngài thực là Tử Phòng của ta!” So sánh Tuân Úc với Trương Lương, nhưng cũng tự ví mình là Lưu Bang. Khi ấy ông chỉ nghĩ đó là câu khen quá lời, giờ đây nhớ lại chẳng phải đó là lời sấm hay sao? Nhưng điều đó không thể chứng minh rằng Tào Tháo ngay

từ đầu đã có ý muốn trở thành đế vương, hoặc có lẽ ngay cả Tào Tháo cũng không ý thức được, dục vọng trong nội tâm lớn hơn cả chí hướng cao xa, hoặc có lẽ khi đó trở thành hoàng đế vẫn chỉ là một giấc mộng đẹp viển vông, nhưng giấc mộng này lại ngày càng trở nên chân thực! Dục vọng tiềm tàng dần được đánh thức cùng với sự gia tăng của quyền thế... Khổng Tử nói thành nhân, Mạnh tử nói thủ nghĩa, nhưng trong giang sơn này, thứ dẫn dắt thế đạo không phải là những thư tịch văn học tam phần ngũ điển, mà là dục vọng của một số người!

Vậy dục vọng của ta là gì đây? Tuân Úc xưa nay chưa từng nghĩ tới, nhưng lúc này lại bất giác tự hỏi. Tận tụy hai mươi năm trời, ông lẽ nào chưa từng nhận ra Tào Tháo là một người thế nào? Lẽ nào không cảm nhận được chí của ông ta không cam phận làm thần tử? Lẽ nào không dự liệu được kết cục của mọi việc? Không thể nào, nếu bình tâm suy xét, ông sớm đã liệu được rằng sẽ có ngày hôm nay, nhưng trước sau vẫn không dám nhìn thẳng vào sự thực, ông cứ mãi lần tránh, phủ nhận, tự lừa mình dối người, chỉ là ông không muốn thừa nhận mà thôi. Có người tham quyền, có kẻ tham tài, còn Tuân Úc thì lại tham danh!

Tuân Úc trước giờ vẫn luôn thi triển tài năng, sự khiêm hòa, đức nhân từ của mình với thế nhân, ông cũng hưởng thụ sự tán dương của quan viên bách tính. Cởi bỏ tất cả vỏ bọc ngụy trang của đạo nghĩa, Tuân Úc cũng không thể không thừa nhận rằng ông cũng tham tiếc con đường sĩ đồ và quan vị, tuy nhiên không phải là tham lợi ham tài, mà là ông muốn dùng nó để thể hiện sự hiền minh của mình. Ông thực sự là người tham danh, không chỉ vậy còn tham đến tận cùng, mong chờ tất cả mọi người trong thiên hạ đều tán dương mình! Tuân Úc vừa muốn nhận được sự tín nhiệm của Tào Tháo, lại vừa muốn nhận được niềm tin của thiên tử, vừa muốn có được sự tôn trọng của quan viên, lại muốn có được sự yêu mến của bách tính, trên thế gian này nào còn ai tham danh hơn thế?

Có một số chuyện thật khó bề tưởng tượng, nếu như Lưu Hiệp là một hôn quân giống như Hoàn Đế, Linh Đế, biết đâu ông đã không phải gánh vác gánh nặng của đạo nghĩa, không phải tham cái danh trung quân hư ảo này? Hoặc nếu ông không quá thân cận với thiên

tử, không có dịp tận mắt chứng kiến sự hiền minh và bất lực của vị thiên tử bù nhìn này, trong lòng cũng không đến nỗi thương xót như vậy. Tiếc thay hiện thực không thể giả định được, sinh ra trong thế đạo này là tấn bi kịch của Lưu Hiệp, và cũng là tấn bi kịch của Tuân Úc...

Tiều lâu lại vọng lên năm tiếng trống cùng một lúc, Tuân Úc vẫn cúi đầu ủ rũ, thẫn thờ ngồi đó. Dần dần, căn phòng tối đen như được phủ đầy bởi một luồng ánh sáng mông lung. Ông chầm chậm ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa, màn trời tối thẫm đã chuyển màu xám xanh, giằng xé trong nỗi sầu muộn và khổ não suốt cả một đêm, ánh bình minh đã dần kéo đến. Có lẽ chính nguồn sáng nhỏ nhoi đó đã mang tới chút an ủi, khiến cho ông có thể nhìn lại cuộc đời mình từ một góc độ khác. Làm thần tử đại Hán cũng được, theo phe của Tào Tháo cũng xong, điều đó có thực sự quan trọng đến vậy? Lần hội ngộ giông tố của hai mươi năm trước thực sự chỉ làm nên bi kịch của cuộc đời. Không... Chí ít ông đã duy trì được một triều quyền ổn định, chí ít ông đã phò tá Tào Tháo bình định được phương bắc, chí ít giờ đây đã không còn cảnh người ăn thịt người, không có nhiều lê dân bách tính phải ly tán như xưa, lẽ nào đây chẳng phải công tích của ông hay sao?

Người ta thường nói “Thiên, địa, quân, thân, sư”, thiên địa là gì đây? Lẽ nào đó là thần chủ nắm quyền quyết định sinh linh vạn vật sao?

Bậc vương giả làm sao mới có được xã tắc? Sứ mệnh của quân vương là tạo phúc cho vạn dân trong thiên hạ, vậy vạn dân kia há chẳng phải chính là chủ nhân thực sự của thiên địa hay sao? Nếu như suy xét như vậy, hoàng đế mang họ Lưu hay họ Tào liệu có còn quan trọng đến vậy? Đều không phải giống nhau hay sao? Tạo phúc cho vạn dân, an định thiên hạ mới là điều quan trọng nhất, Tuân Úc cho dù không phân định được rõ mình là thần tử của ai, nhưng cả đời ông đều đã cúc cung tận tụy cho việc tạo phúc cho vạn dân và an định thiên hạ, đã có vô số bách tính có được một cuộc sống tương đối yên ổn nhờ tài trị lý của ông. Một người có thể làm được điều to lớn này trong những năm tháng tại thế của mình, lẽ nào vẫn chưa đủ sao?

Tâm trạng của Tuân Úc bỗng như được giải tỏa - Nếu sinh vào buổi thái bình, bản thân ông có thể chỉ được nhận chức ở quận huyện, chính vì sinh vào thời tao loạn, gặp phải Tào Tháo, ông mới có thể nắm giữ triều chính, lập nên công tích. Vậy đời này còn gì để tiếc nuối nữa?

Nghĩ đến đây, Tuân Úc thấy tâm trạng mình chưa bao giờ bình thản đến vậy, ông đứng dậy bước đến bên cửa sổ, hít sâu một hơi, xua đi làn sương mù trong lồng ngực. Màu trời mông lung phủ một sắc trắng thanh lạnh lên song cửa, trong khoảng khắc, ông phát hiện ra trên bậu cửa không biết tự lúc nào xuất hiện một món đồ nhỏ, cầm lên xem mới hay đó là một chiếc bình sứ xanh.

Ông chợt nhớ ra khi đứng ngoài nói lời từ biệt với mình, Lưu Triệu đã khẽ chạm vào bậu cửa... Tuân Úc bật cười, đương nhiên ông biết trong đó chứa gì, Lưu Triệu nói rằng hôm nay sẽ lại đến, e rằng là đến nhận xác.

Thời thế biến ảo, núi rộng rừng sâu, giang sơn xã tắc đành phó mặc vậy, bất cứ điều ô tạp nào cũng không thể xâm nhập vào tâm cảnh thanh tĩnh của Tuân Úc thêm nữa. Ông mở nắp bình, lắc lắc thứ rượu độc đỏ au ở bên trong, tự nhủ với mình: “Nguyện cho đại Hán ta vĩnh viễn thái bình, quốc thái dân an... Cũng nguyện cho Tào công quét sách hùm sói, được thỏa tâm nguyện.”[★]

Bỏ lại câu nói đầy mâu thuẫn ấy, ông ngửa cổ uống hết bình rượu.

Ngoài cửa sổ vẫn tĩnh mịch như vậy, phía đông trời đã hừng sáng, văng vẳng đâu đây tiếng gà kêu chó sủa, một ngày mới lại bắt đầu. Người đến kẻ đi vẫn vô thường đến thế, tất thảy dường như chẳng hề thay đổi, kẻ tranh quyền thì cứ thế tranh quyền, kẻ hiếu chiến thì vẫn hiếu chiến, khắp thiên hạ ai ai cũng vì danh vì lợi, vì quyền vì thế.

Tào Tháo cùng Tôn Quyền đối trận ở cửa sông Nhu Tu, đại chiến chỉ cần một đốm lửa là bùng cháy, cả hai đều dốc hết sự thịnh suy, vinh nhục vào trận chiến này, dường như ai thắng thì kẻ đó sẽ có hy vọng trở thành bá chủ thiên hạ. Nhưng trai cò đánh nhau ngư ông đắc lợi, bọn họ dường như đã lãng quên một đối thủ khác của mình.

Ở đất Thục xa xôi, có kẻ đang ấp ủ một âm mưu thực sự làm thay đổi cục diện trong thiên hạ. Năm xưa Gia Cát Lượng từng nêu ra “Long Trung đối”, dự tính chia thiên hạ ra làm ba, tiếc thay cùng với việc đất Tương Dương đổi chủ, kế sách này đã đi vào ngõ cụt. Nhưng trong thời khắc này, “Long Trung đối” tựa như phượng hoàng tái sinh, ầm thầm bùng cháy từ đống tro tàn...

HỒI THỨ 129

Trăm kỵ binh nửa đêm tập kích, Cam Ninh uy hiếp Tào doanh

Binh biến ải Bạch Thủy

Mùa đông ở đất Thục không lạnh như phương bắc, nhưng đến từ từ mà đi cũng từ từ. Giờ đã là tháng Hai, năm Kiến An thứ mười ba (năm 213 sau Công nguyên), Ích Châu vẫn âm u, giá buốt, nhất là về đêm, hơi lạnh cắt da cắt thịt khó ai chịu nổi.

Núi non trùng điệp, mây mù âm u, đường nhỏ quanh co ngoằn ngoèo, hình thù kỳ quái của những gốc tùng cổ thụ và những hòn đá xù xì trong đêm đen tĩnh lặng, giống như âm khí của ma quỷ đang reo rắc khắp nơi. Thâm sơn cùng cốc không một tiếng động, sương mù giăng ướt cỏ dại, cành lá rậm rạp không chịu nổi cái rét, khẽ run rẩy trong gió. Con đường núi khúc khuỷu xen lẫn khói trắng, lờ mờ lúc ẩn lúc hiện, hư hư thực thực. Cành lá tiêu điều, cỏ rêu xen lẫn đất bùn, trơn trượt khó bước. Bỗng đâu đó vang lên tiếng kêu của đám cú vọ giật mình bởi gió thổi, phá tan bầu không tĩnh lặng, bóng quỷ lóe lên rồi biến mất. Con đường tuy quanh co, nhưng nhìn chung vẫn chạy theo đúng hướng đông bắc, phía cuối đường có một tòa thành không mấy đồ sộ. Thoạt nhìn thì tòa thành này xưa cũ, tiêu điều, lọt thỏm giữa những rặng núi cao hùng vĩ, nhưng nếu quan sát kĩ, hai bên núi vách đá dựng đứng, khó nhìn thấu bên trong. Nơi này quả là cửa ải hiểm yếu, một người giữ ải vạn kẻ khó qua - đây chính là Bạch Thủy quan, cửa ải ngăn cách giữa đất Thục và Hán Trung.

Chấn Uy Tướng quân Lưu Chương kế nghiệp phụ thân là Lưu Yên, cai quản đất Thục đã hai mươi năm, tuy trải qua vài lần phiến loạn nhưng đại để vẫn được coi là ổn định, hơn nữa ông ta không chú ý đến việc trấn thủ, binh mã đều bất cẩn và lười nhác, duy chỉ có đội quân võ bị của Bạch Thủy quan là nghiêm chỉnh quân lệnh,

không chút lơ là. Nơi đây phía bắc thông với Tần Lũng, phía nam giáp với Hà Mạnh, là cửa ải quan trọng ngăn cách hai miền nam bắc của đất Thục. Mặc dù cùng thuộc Ích Châu, nhưng phía bắc Bạch Thủy quan là địa bàn quận Hán Trung của "giặc gạo" Trương Lỗ, phía nam mới là phạm vi thế lực của Lưu Chương, hai bên đối địch nhiều năm, thường xảy ra xung đột, do đó Bạch Thủy quan còn được quan dân đất Thục gọi là "quan đầu", không khó để nhận ra đây là nơi vô cùng quan trọng. Cai quản cửa ải này là Thái thú Ba Tây Bàng Hi, nhân sĩ Hà Nam, từng giữ chức Nghị lang, bằng hữu thân cận của Lưu Yên. Khi quân Lương Châu gây loạn Trường An, ông ta đã ứng cứu tử tôn của Lưu Yên, sau đó đến Thục phò tá hai đời phụ tử Lưu thị, lập công lớn trong việc bình định hương dân Thục Trung làm loạn, về sau lại lấy con gái của Lưu Chương, có thể coi là nhân vật nắm nhiều quyền thế. Bàng Hi cũng có ý đem binh đi dẹp Trương Lỗ, bình định Hán Trung, tiếc là mấy lần dấy binh đều bị thương vong quá nhiều, đành phòng thủ đợi thiên thời, đến nay người trấn thủ Bạch Thủy quan là túc tướng Dương Hoài và Cao Phái, đều là thủ hạ của Bàng Hi. Hai tướng này tuy không dũng mãnh nhưng rất mực trung thành; chỉ huy hơn vạn quân sĩ đối đầu với Trương Lỗ, được coi là đội quân hùng mạnh, thiện chiến nhất đất Thục. Đương nhiên, chức trách quan trọng nhất của hai tướng Dương, Cao là khống chế con đường phòng thủ phía bắc, nhưng việc Lưu Bị vào đất Thục, kéo theo tình thế của Ích Châu tiềm ẩn thêm vài phần biến số cũng khiến họ không khỏi cảm thấy lo lắng.

Một năm trước, Lưu Chương mời Lưu Bị vào Thục, có ý mượn sức đánh dẹp Trương Lỗ để tranh thủ chiếm trọn đất Thục, trấn giữ Hán Trung trước khi quân Tào đem quân chinh phạt phía tây. Hành động này ngay từ đầu đã vấp phải nhiều tranh cãi, các đại thần nước Thục như Hoàng Quyền, Lưu Ba cực lực phản đối, Chủ bá Vương Lũy thậm chí còn treo mình ở cửa thành, lấy cái chết để can gián nhưng cũng không lay chuyển được quyết định của Lưu Chương. Nhờ sự tác động mạnh của quan Biệt giá Trương Tùng, Lưu Bị vẫn được mời đến đất Thục. Các cửa ải từ trong đất Thục đến Kinh Châu đều được mở, Lưu Bị dưới sự dẫn đường của sứ giả Pháp Chính, thúc ngựa thẳng tiến, nhanh chóng đi qua các nơi hiểm

yếu, đến huyện Bổi hội ngộ với Lưu Chương. Đi cùng với Lưu Bị không chỉ có một vạn binh mã Kinh Châu mà còn có các kiêu tướng, mưu thần như Bàng Thống, Hoàng Trung, Ngụy Diên, Hoắc Tuấn. Quan lại nước Thục lặng lẽ nhìn theo dáng vẻ oai phong, hừng hực khí thế của Lưu Bị cùng với bộ hạ, trong lòng đều thở dài thầm nghĩ: Nhân vật lợi hại bậc này đến đất Thục, không biết là phúc hay họa đây?

Lưu Chương vốn lòng dạ thẳng thắn, trong mắt ông ta đây nhất định là một chuyện vui, Lưu Bị cùng họ Lưu, lại đích thân mang quân tới cùng ông ta đánh giặc, tướng mạo đoan chính, giữ lễ với người hiền, hạ mình với kẻ sĩ, đúng là người cầu trong mộng. Lưu Bị có binh hùng tướng mạnh, thực không có điều gì tốt hơn, há lại có chuyện rắp tâm hại mình? Hai người họ Lưu dẫn theo bộ hạ gặp gỡ, trò chuyện nhiều ngày ở huyện Bổi, một người chân thành tiếp đón, còn một kẻ tình ý giả dối, dần dần gọi nhau là huynh đệ. Lưu Chương thể hiện sự khẳng khái, chủ động "biểu tấu" cho Lưu Bị làm Đại tư mã, lĩnh chức Tư lệ hiệu úy; Lưu Bị cũng đáp lại, "biểu tấu" cho Lưu Chương làm Chấn Tây Đại tướng quân, lĩnh chức Ích Châu mục. Tất nhiên, những biểu tấu này không thể đến tai thiên tử, mà dù có được truyền đến Hứa Đô thì triều đình do Tào Tháo khống chế cũng sẽ không thừa nhận. Trong lúc Tào Tháo đang đánh nhau với quân phản loạn Quan Trung là Hàn Toại và Mã Siêu ở Đồng Quan, Lưu Chương không dám thờ ơ, cho Lưu Bị mượn một vạn binh mã, đồng thời cấp cho lương thảo, quân nhu, mời ông ta tạm đóng quân tại ải Hà Manh thuộc phía bắc Bạch Thủy quan để chỉnh đốn binh mã, chọn ngày bắc tiến, và truyền lệnh cho hai tướng Dương Hoài, Cao Phái sẵn sàng phối hợp với Lưu Bị.

Lưu Chương hẳn không ngờ rằng, quyết định này của mình chẳng khác nào chủ động đầu hàng, dâng quyền cho kẻ khác. Lưu Bị thề thốt chân thành, lĩnh quân tiến về phía bắc, khi đến ải Hà Manh thì dừng lại không chịu đi tiếp với lý do cần phải nghỉ ngơi, chỉnh đốn binh mã, kéo dài cả năm trời. Ải Hà Manh nằm trên con đường huyết mạch nối thông với bốn phương bắc, nam, đông, tây, từ phía bắc qua Bạch Thủy quan có thể đánh Trương Lỗ; nhưng nếu tiến quân theo hướng tây nam, đột phá Tử Đồng, huyện Bồi, Lạc

Thành, thì có thể trực tiếp uy hiếp Thành Đô; ngoài ra, trong đất ải Hà Manh còn có sông Du chảy về hướng tây nam đổ vào sông Trường Giang. Tuy Lưu Chương không nhận ra, nhưng không ít nhân sĩ đất Thục đều cảm nhận được rằng, Lưu Bị dường như có ý đồ bất trắc. Lưu Bị chiếm giữ nơi này, phía bắc có thể tấn công Trương Lỗ, phía nam có thể chiếm được nước Thục, lại còn giữ con đường thông suốt với Kinh Châu, đúng là đã biến khách thành chủ!

Cục thế phương bắc thay đổi ngoài dự liệu, Tào Tháo đánh bại Hàn Toại, Mã Siêu, giết chết Thành Nghi, Lương Hưng, tấn công và thu hàng Dương Thu, việc lấy Lương Châu đã nắm chắc phần thắng, nhưng đúng lúc đó ở Ký Châu bỗng có phản loạn, Tào Tháo đành phải vội vàng thu binh, chỉ để lại Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng và Trương Cáp trấn thủ Trường An. Hàn Toại, Mã Siêu chưa bị diệt trừ tận gốc, vẫn luôn muốn quay lại phục dựng thanh thế; ở Hán Trung, Trương Lỗ cũng lo môi hở răng lạnh, coi Hàn, Mã là bình phong nên âm thầm trợ giúp binh mã, lương thực, tận lực ủng hộ bọn chúng xâm phạm, quấy nhiễu đất Lũng Tây; Tôn Quyền ở Giang Đông sau khi bình định được Giao Châu, lại tiếp tục mưu tính đánh chiếm phương bắc. Do hai quân Tôn, Tào đều đóng tại cửa Nhu Tu là trọng trấn ở vùng sông Trường Giang, nên một khi xung đột ắt sẽ xảy ra đại chiến. Thế lực các nơi kiềm chế lẫn nhau, tạm thời chưa ai có thể uy hiếp đất Thục, một năm trước vẫn còn phong ba bão tố, lòng người kinh hãi bất an, vậy mà nay trời yên biển lặng. Họa bên ngoài coi như đã hết, nhưng lúc này Lưu Bị lại trở thành mối họa bên trong. Các quan viên Thành Đô ở xa khó mà tường tận, chỉ có hai tướng Dương Hoài và Cao Phái ở kề cận mới biết rõ, hơn một năm qua, Lưu Bị trồng cây ân đức, mua chuộc lòng người, ngày nào cũng bố trí tiệc rượu, lấy tiền của thưởng đãi tướng lĩnh, kết giao nhân sĩ, cứu tế bách tính, số người về dưới trướng của Lưu Bị ngày càng đông.

Bệnh cũ chưa trừ lại thêm nỗi lo mới, quan hệ giữa hai người họ Lưu vẫn chưa rõ ràng, chỉ có thể duy trì tình hình ổn định. Dương Hoài, Cao Phái tuy tỏ ra cung kính trước mặt Lưu Bị, nhưng trong lòng hoài nghi, cảnh giác. Bạch Thủy quan vốn chỉ phòng ngự Trương Lỗ ở phía bắc, nay hai mặt bắc nam đều đóng chặt, không

thể lơ là dù chỉ một khắc, chỉ mong “khách quý” sớm nhấc gót quay về Kinh Châu. Vừa hay nửa tháng trước xảy ra biến cố, đội quân nam chinh của Tào Tháo tiến xuống Trường Giang, Lưu Bị lấy danh nghĩa trở về Kinh Châu giúp Tôn Quyền, đến cáo từ Lưu Chương, lại mở lời yêu cầu Lưu Chương chi viện cho một vạn quân giúp đánh Tào. Lưu Chương lúc này đã hối hận, từ khi Lưu Bị vào Thục, chưa đánh giúp trận nào, ăn không ngồi rồi ở Hà Manh cả năm nay, tiêu tốn không biết bao nhiêu tiền của, lương thực, lúc sắp rời đi còn muốn hút thêm máu của Lưu Chương, đúng là được voi lại đòi tiên! Nhưng mời thần đến thì dễ, tiễn thần đi mới khó, suy cho cùng cũng do Lưu Chương đích thân mời đến nên không thể công khai trở mặt, Lưu Chương đành cân nhắc giảm một phần ba số quân, chỉ đồng ý cho mượn bốn nghìn quân. Lưu Bị không cam tâm, lại gửi thư đến Thành Đô yêu cầu tăng chi viện, Lưu Chương nhất định không cho mượn thêm, một người đòi giá trên trời, một kẻ trả giá dưới đất, trao qua đổi lại ồn ào náo nhiệt. Hai tướng Dương, Cao thấy cảnh này vừa hân hoan nhưng cũng vừa lo lắng, họ vui là vì cuối cùng Lưu Bị cũng rời đi, còn lo là vì nếu hai bên cứ đôi co qua lại, cuối cùng lật mặt nhau thì sợ Lưu Bị chó cùng rứt giậu. Cho nên, việc canh phòng Bạch Thủy quan càng thêm nghiêm ngặt, hai tướng cắt cử binh mã, một người trấn ải ban ngày, một người canh trực ban đêm, căng mắt chú ý động tĩnh phía nam...

Cao Phái trực đêm nay, cẩn thận tuần tra một vòng xung quanh thành, sau đó lên trên lâu thành ngồi cạnh chậu than, đọc tin quân báo mấy ngày nay. Đêm dài lạnh lẽo không có việc gì làm, lại chẳng nhận được bất cứ tin tiệp báo nào, Cao Phái mới ngoài ba mươi tuổi, thân thể cường tráng nhưng lúc này tinh thần trống rỗng, cả đêm không ngủ nên đến gần sáng thì đầu óc mụ mị, ngáp dài liên tục; đang lúc dở thức dở ngủ, hắn chợt nghe tiếng trống canh năm, giật mình tỉnh giấc, vội vàng truyền thân binh mở các môn, nhìn trời chuyển sáng, mây mù tan dần mới coi như đã bình an qua đêm nay. Chỉ còn nửa canh giờ nữa là Dương Hoài đến điểm quân, lúc đó Cao Phái có thể nghỉ ngơi. Trong lòng hắn đang vui mừng, đột nhiên có tiếng “cấp báo” lanh lảnh vẳng lại từ phía nam, phá vỡ sự yên tĩnh của buổi sớm. Cao Phái thất kinh, thiếu chút nữa đá đổ chậu

than, bước nhanh ra ngoài các môn, tay bám vào tường thành nhìn xuống phía dưới, quả nhiên thấy trong bóng tối có một tên xích hầu dừng ngựa ở dưới chân ải.

— Phía nam có tin gì?

Xích hầu nói lớn:

— Thưa, có hơn mười người từ Hà Manh đến!...

Lúc này trời chưa sáng hẳn, không gian vẫn còn yên tĩnh, lời bẩm báo vang vọng khắp núi.

Cao Phái tưởng rằng Lưu Bị sẽ hành động, nào ngờ chỉ có hơn mười kỵ binh, trong lòng không khỏi kinh ngạc:

— Không được vào thành, để ta kiểm tra!

— Rõ. - Xich hầu vâng lệnh mà đi.

Cao Phái dặn dò xong, liền quay đầu lại nhìn thân binh:

— Ngươi đi gọi Dương... - Nói nửa chừng thì ngừng lại bảo, - Thôi.

Cao Phái có ý gọi Dương Hoài dậy, nhưng lại nghĩ việc vặt này cần gì làm lớn chuyện, mấy tên kỵ binh kia thì tạo được sóng gió gì? Có lẽ Lưu Bị phái người đến đưa tin thôi. Suy nghĩ này cũng trấn an bản thân được phần nào, hắn hít sâu hơi lạnh buổi sớm, nhẫn nại chờ tin.

Không lâu sau, chân trời hiện lên những vệt sáng dài, phía nam truyền lại tiếng vó ngựa rời rạc, hơn mười kỵ binh xuất hiện trong màn sương mù giữa con đường núi, ngựa chạy không nhanh. Cao Phái dụi mắt, nhìn thấy tên xích hầu mà mình vừa sai phái đang đi cùng hàng với người dẫn đầu, hắn cảm thấy nghi ngờ, thò cổ ra ngoài tường thành quan sát hồi lâu, đoàn kỵ binh mỗi lúc một đến gần, có thể nhìn rõ người dẫn đầu. Người này dáng người mảnh khảnh, mình vận áo đen, khoác thêm áo vải rộng, đầu đội mũ biện cài lông chim, hông giắt một thanh kiếm, mặt mày thanh gầy, ba chòm râu đen dài, mắt híp mũi khoằm, má cao cằm nhọn, hai mày rậm dài - hóa ra là Quân nghị hiệu úy Pháp Chính được Lưu Chương phái đến chỗ của Lưu Bị để dẫn quân Kinh Châu vào đất Thục.

Cao Phái không vội truyền lệnh mở cửa thành, nói lớn:

— Thì ra là Hiếu Trực huynh, sáng sớm tinh mơ đã đến đây, không biết có việc gì? - Cao Phái nghe nói một năm nay Pháp Chính ở trong doanh trại của Lưu Bị, nhận được không ít ân huệ, lại còn tiến cử nhiều nhân sĩ đất Thục cho Lưu Bị nên có ý đề phòng.

Pháp Chính đến dưới chân thành, từ từ ghì cương ngựa, ngáp dài một cái, xoay cổ đấm vai, nói giọng uể oải:

— Thời tiết kỳ quái, lạnh cắt da cắt thịt... Mau mở cửa, mở cửa tiễn ôn thần, Lưu Bị muốn về Kinh Châu!

— Sao kia? - Cao Phái tưởng mình nghe nhầm.

Pháp Chính quay người xuống ngựa, vận động chân tay, đi vòng qua hàng rào cự mã và chông chà, mệt mỏi đáp:

— Đúng vậy, trời chưa sáng đã bắt ta đến báo cho ngươi, phá hỏng giấc mộng đẹp của ta...

— Thế người ngựa của hắn đâu? - Cao Phái phóng mắt ra xa. Thực ra cũng chẳng nhìn được bao xa, mây mù vẫn chưa tan.

— Lúc ta đi mới bắt đầu điểm quân, lúc này chắc đã ra khỏi ải Hà Manh, hai ải cách nhau cũng xa, chí ít cũng phải nửa canh giờ nữa mới tới nơi. - Nói đến đấy, giọng Pháp Chính bất thần quát lớn, - Họ Cao kia, ngươi còn không mau mở cửa? Ta nửa đêm nửa hôm bị Lưu Huyền Đức dựng dậy, dọc đường vất vả, chưa ăn uống gì, có phải muốn để ta chết cóng ở đây đúng không? Liệu hồn ta chửi tám đời tổ tông nhà ngươi!

— Mở cửa, mau mở cửa! - Cao Phái giơ tay vẫy về phía đám thân binh, không khỏi làu bàu, - Cái tính ngạo mạn, ngông cuồng khốn kiếp! Bảo sao bọn Bàng Hi không coi ngươi ra gì.

Phúc họa khó lường, cửa thành chỉ mở ra một lối đi rất nhỏ, hơn mười người phải lần lượt dắt ngựa qua. Cao Phái nhẫn nại chờ hồi lâu mới thấy Pháp Chính chậm rãi bước lên thành, nhìn gần thấy mặt ông ta trắng bệch, đi trong sương mù nên trên chòm râu vẫn còn đọng nước li ti, toát lên vẻ mệt mỏi đuối sức.

— Lưu Bị muốn đi thật sao? - Cao Phái vẫn hoài nghi.

Pháp Chính tựa người vào tường, vắt tà áo ướt sượt, nói giọng hết hơi:

— Không đi không được. Đêm qua nhận được tin khẩn từ Kinh Châu, Tào Tháo đã đánh vào đại doanh của Tôn Quyền ở Giang Bắc, hình như Nam quận cũng bị uy hiếp, hắn mà không về thì e rằng đến chỗ trú thân cũng chẳng còn.

Cao Phái thở dài:

— Chuyến này về, hắn không mặc cả với chúng ta sao?

— Còn hơi đâu mà mặc cả? Cho Lưu Bị mượn bốn nghìn quân là tốt lắm rồi. Chúa công lòng dạ tốt, đổi là ta thì một người cũng không cho! Chúng ta đã phải tốn kém với hắn, nếu hắn còn ở đây thì không biết còn hao tổn đến mức nào nữa.

Cao Phái tặc lưỡi, chế giễu Pháp Chính:

— Ban đầu không phải là ngài đưa hắn vào sao? Bây giờ còn nói năng ngang ngược, có vẻ không hợp với đạo tiễn khách cho lắm...

Pháp Chính mặt ủ mày chau:

— Đúng, là ta mời! Nhưng cũng không phải ta nguyện ý đi mời, mà do ở trên sai xuống.

— Ta cũng nghe nói, ngài đã nhận không ít ân huệ của hắn.

— Hừ! - Pháp Chính mở to đôi mắt híp, - Ngươi chỉ nhìn thấy cái sướng của người ta mà không nhìn thấy cái khổ! Tên giặc tai to này cũng trục lợi, lúc đầu quan hệ tốt với chúa công thì ân cần quan tâm hỏi han ta, nhưng khi vừa nghe chúa công nói không cho mượn binh, hắn lập tức nổi giận với ta, mặt dài thuồn thuỗn chẳng khác gì mặt lừa. Nay các ngươi cũng đổ hết tội vạ cho ta, nỗi oan này há có thể rửa sạch? Ta đã nhìn thấu rồi, cái gì mà đạo nghĩa đồng tông, toàn là xuyên tạc vớ vẩn, tên giặc tai to này hại ta không ít!

Cao Phái nghe ông ta nói vậy, cảm thấy thật nực cười, nhưng hai nhà cuối cùng đã trở mặt với nhau, cũng coi như sớm gặp sớm tan. Pháp Hiếu Trực nói năng tùy tiện, một câu, hai câu “giặc tai to” chửi loạn cả lên, nếu việc này truyền ra ngoài, e là sẽ không hay, hắn bèn khuyên rằng:

— Chớ chửi nữa. Bậc quân tử không nên nói lời thô tục, để bọn họ đi là được rồi... - Cao Phái chưa nói hết câu lại sinh nghi, - Nhưng... Lưu Bị về Kinh Châu sao không đi theo đường cũ, từ Bạch

Thủy quan đi theo hướng bắc sẽ rất gần đất của Trương Lỗ, Khoái Kỳ, lẽ nào lại không sợ nguy hiểm?

Pháp Chính nói:

— Có người thông minh nghĩ Lưu Bị đần độn thôi. Ta đề phòng họ, họ há không đề phòng ta sao? Trên đường đến đây phải đi qua bao nhiêu núi cao hiểm trở, Lưu Bị không yên tâm, sợ chúng ta đóng cửa thành giết hắn nên nhất định đòi rút về theo hướng bắc Bạch Thủy quan. Chỉ cần đi qua ải này là chúng ta cũng chẳng làm gì được hắn nữa. Quan hệ giữa hai bên từ đây coi như kết thúc.

Cao Phái gật đầu lia lịa, lệnh cho binh mã chỉnh đốn hàng ngũ, một là cung tiễn Lưu Bị rời Thục, hai là cũng muốn phô trương uy phong trước mặt giặc tai to. Trời dần sáng, Dương Hoài và bộ hạ của mình cũng đã thức giấc, điểm đủ người ngựa liền mở cửa xếp hàng, kéo bỏ hàng rào cự mã, chông chà, dù không đến mức "nước sạch rửa đường, đất vàng lót lối"[★] thì cũng phải tỏ ra chút thịnh tình để tiễn khách.

Dương Hoài gặp Pháp Chính, hỏi rõ nguyên do bèn để ông ta và tùy tùng vào trong thành các nghỉ ngơi, nào ngờ Pháp Chính vừa bước một chân vào đã quát tháo loạn lên:

— Hừ! Vừa có mùi than vừa có mùi mốc, ở nơi rách nát này thì đón tiếp kiểu gì? Bỏ đi, ta thà ở trên lâu thành chịu khổ một chút còn hơn!

Nói rồi lệnh cho thân binh ngồi bệt xuống chân tường, lôi lương khô ra ăn, vất vả cả đêm, đúng là đói không chịu nổi. Hai tướng Dương, Cao chẳng buồn để ý, tiếp tục bàn bạc với bộ hạ, Dương Hoài lĩnh quân nghênh đón bên ngoài, Cao Phái ở trong thành quan sát động tĩnh.

Khoảng nửa canh giờ sau, trời đã sáng hẳn, sương mù cũng tan hết, giữa những ngọn núi trùng điệp đằng xa, lờ mờ xuất hiện cờ xí bay phấp phới, lúc ẩn lúc hiện, hẳn là Lưu Bị đang tới, di chuyển cũng không nhanh. Cao Phái lại cảm thấy kỳ lạ:

— Lưu Bị không phải đang vội về Kinh Châu sao? Cớ sao binh mã lại đi chậm vậy?

Pháp Chính ngồi bên cạnh đang nhai thịt thỏ, làu bàu:

— Muốn nhanh cũng không nhanh được, lúc chỉnh đốn quân ngũ, ta đã nhìn thấy cả, tất cả lương thảo đều mang theo, đóng lại thành hơn trăm xe, ngay cả gốc cây, thân rạ cũng không để lại cho chúng ta, chỉ thiếu nước dỡ cả ải Hà Manh đem về Kinh Châu thôi.

— Đáng ghét! - Cao Phái tức giận đấm vào tường, - Đều là của cải của Thục quốc ta!

— Thôi, coi như của đi thay người, cứ cho hắn lấy xem có thể lấy được bao nhiêu? Đường đi lối lại trong đất Thục hiểm trở, hắn không thông thạo, đến lúc không đi nổi thì ngay cả xe chở đồ cũng vứt ở giữa đường, rồi lại có lợi cho Trương Lỗ, Thân Đam. - Nói đến đây Pháp Chính đứng lên, vỗ vỗ vai Cao Phái, - Ta phải nhắc nhở ngươi, trong ải đã có lương thảo, quân nhu chưa?

— Ồ, có chứ.

Pháp Chính cười:

— Lưu Bị muốn mượn quân mà không được, tức khí ra về. Đánh úp ta thì hắn không dám, nhưng chỉ sợ tên giặc này không cam lòng về tay không, nhớ trông coi kỹ lương thực trong thành, chẳng nói trước được, hơn vạn binh mã qua thành mà tiện tay vơ vét, ngươi cũng chịu đủ! Theo ý ta, chớ ngốc nghếch chỉ phòng bị ngoài thành, nên điều ít người vào thành trông coi lương thực thì hơn.

— Có lý, có lý, đa tạ lão huynh chỉ bảo. - Cao Phái lập tức truyền lệnh, rút hai nghìn binh mã từ ngoài thành vào trông giữ quân lương. Dương Hoài thúc quân ở dưới, cũng không can dự vào.

Trên dưới ải Bạch Thủy còn đang điều động quân, chợt thấy bóng cây lay động, vó ngựa vang lên, một đội kỵ binh đột nhiên từ trong đường núi lao ra. Người dẫn đầu mặc áo tay rộng, động tác nhanh nhẹn như bay, đó chính là Lưu Bị, bên trái là Quân sư trung lang tướng Bàng Thống ôm cờ lệnh phụng sự, bên phải là Hoàng Trung vai vác trường cung hộ vệ, Ngụy Diên, Hoắc Tuấn, Tiết Vĩnh, Trác Ưng khôi giáp chỉnh tề đi ngay phía sau. Dương Hoài ở dưới thành nhìn thấy cảnh này không khỏi giật mình, ngẩng đầu nhìn đội quân cờ quạt vẫn ở đằng xa, lại thấy Lưu Bị không mặc giáp sắt, nghĩ rằng Lưu Bị đích thân làm tiên phong nên yên tâm hơn.

Lưu Bị xưa nay luôn tu thân dưỡng trí, tướng mạo anh tuấn, mặt mũi tươi tắn, còn cách cửa thành khá xa, ông ta đã xuống ngựa, chắp tay hành lễ:

— Đã quấy quả Dương tướng quân rồi!

Trong lòng Dương Hoài rủa thầm: Quấy nhiễu cả năm nay rồi, đến hôm nay còn vét đầy túi mới chịu về, mau biến đi! Tuy nghĩ như vậy, nhưng ngoài mặt lại phải nói khác, thấy Lưu Bị vội vàng thúc ngựa tiến lại như muốn đến trò chuyện với mình, Dương Hoài há có thể thất lễ? Hắn cũng vội lệnh thân binh thúc ngựa dàn hàng:

— Huyền Đức công quá khách khí rồi. Ngài từ xa đến đây, chúng tại hạ đón tiếp không chu đáo, xin rộng...

Chưa kịp nói hết câu đã thấy Cao Phái ở trên thành hét lớn:

— Dương tướng quân cẩn thận!

Dương Hoài giật mình quay sang, lúc này mới chú ý đến Hoàng Trung ở đám quân đối diện đang giương cung. Hắn vội vàng thúc ngựa, lệnh cho quân binh ứng chiến, nhưng chưa kịp nắm lấy dây cương, mũi tên lạnh lùng đã bắn trúng ấn đường! Dương Hoài không kịp kêu thành tiếng, lảo đảo rơi khỏi lưng ngựa.

Hai quân cách nhau còn khá xa, chưa nói đến việc hầu hết binh lính ải Bạch Thủy không nhìn rõ đối phương, mà có nhìn rõ cũng không kịp phản ứng. Họ đều bị tài bắn cung bách phát bách trúng của Hoàng Trung làm cho kinh hồn bạt vía.

— Tiểu nhân bỉ ổi! - Cao Phái đứng trên lâu thành, giậm chân thét lớn, - Xông lên, vằm nát tên giặc tai to cho ta!

Tướng quân có lệnh tất nhiên phải nghe theo, cận vệ của Dương Hoài nhất tề xông thẳng về phía địch. Lúc này Lưu Bị đã sớm rút đi, Bàng Thống phất cờ lệnh trong tay, chỉ trong chốc lát tiếng hô giết rúng động trời đất, quân Kinh Châu từ trong rừng sâu rậm rạp xông ra, nhiều không đếm xuể - Những lá cờ ở đằng xa kia thực ra chỉ để đánh lừa quân Thục, đại đội binh mã sớm đã âm thầm tiến lên phía trước.

Từ hai bên chân núi, cung tên bắn ra như mưa. Thân binh của Dương Hoài lập tức bị trúng ngàn vạn mũi tên, tử thương vô số. Quân Thục còn lại ngơ ngác, run sợ, vội vàng lui quân trốn cả,

nhưng chạy vào trong thành cũng không xong. Hai nghìn bộ binh vừa mới nhận lệnh vào thành bảo vệ lương thực, vẫn chưa được điều động ổn định đã phải quay ra nghênh chiến, bọn họ không hiểu tình hình thế nào, nghe thấy tiếng hò giết bèn vội xông ra trợ trận. Trong khi đó, bên ngoài thành đánh không lại, binh sĩ tán loạn chạy vào trong, quân Thục kẻ ra người vào, tự giẫm đạp lên nhau.

Cao Phái thấy các tướng Hoàng Trung, Ngụy Diên thống lĩnh đám bộ hạ dũng mãnh như hổ báo tấn công về phía cửa thành, còn quân sĩ của mình lộn xộn, hoảng sợ, chỉ e thành trì sẽ mất, vội thét lớn:

— Bắn tên! Mau đóng...

Từ "cửa" chưa kịp nói ra, đột nhiên hắn thấy sau lưng đau điếng, bốn năm cây kiếm dài cùng lúc đâm vào người! Cao Phái chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi theo đà từ từ gục xuống vũng máu, trong lúc trút hơi thở cuối, hắn nhìn thấy một khuôn mặt cười xảo quyệt...

Quân Thục vẫn còn đang chen lấn, giẫm đạp lên nhau ở cửa thành, bỗng thấy quân địch không hô giết nữa, còn giơ đao lên cười với mình. Họ đang chưa hiểu thế nào, lại nghe thấy tiếng nói từ trên thành vọng xuống:

— Binh sĩ Bạch Thủy quan nghe lệnh, mau chóng bỏ vũ khí. Huyền Đức công có tấm lòng bao dung, các ngươi đầu hàng sẽ được miễn tội, còn không mau quy hàng, định đợi đến khi nào nữa?

Binh lính ngẩng đầu nhìn lên, thấy Quân nghị hiệu úy Pháp Chính hiên ngang đứng ở đầu thành, tay phải cầm kiếm, tay trái nắm thủ cấp đang rỏ máu của Cao Phái.

Biến cố này vô cùng hệ trọng, hai tướng Dương, Cao đều đã chết, binh sĩ ải Bạch Thủy mất đi thống soái, không biết làm thế nào. Nhưng họ biết Pháp Chính là quan nước Thục, có kẻ hoảng loạn không kịp suy nghĩ, nghe thấy hiệu lệnh bèn vứt luôn đao xuống. Một người vứt thì mười người làm theo, tiếng leng keng vang lên không dứt, gần vạn quân sĩ có quá nửa vứt bỏ vũ khí.

Pháp Chính bình thường không câu nệ tiểu tiết, bản tính ngạo mạn kênh kiệu, không màng danh vọng quan trường, lúc này lại như

biến thành người khác, gươm giáo chỉnh tề, tinh thần phấn chấn, nhìn thấy có người không cam tâm hạ vũ khí, dõng dạc kêu gọi:

— Các huynh đệ, tướng sĩ đất Thục hãy tỉnh ngộ! Phụ tử Lưu Yên, Lưu Chương cầm quyền ở đất Thục hơn hai mươi năm qua nhưng liệu đã từng trị vì nhân nghĩa? Lưu Yên lấy danh nghĩa là châu mục, nhưng thực chất là tên nghịch tặc. Khi xưa, y mượn binh chiếm giữ đất Thục, vừa vào thành đã giết hơn mười danh sĩ như Vương Hàm, Lý Quyền, trọng dụng gian thần, chèn ép trung lương, dung túng cho Trương Lỗ cát cứ gây họa. Còn Lưu Chương chẳng qua chỉ là một tên nhu nhược, mê muội, để cho những kẻ gian tham như Bàng Hi nắm giữ binh quyền, những kẻ vô dụng như Dương Hoài, Cao Phái lĩnh quân làm tướng, nhiều lần đánh trận đều thảm bại, biết bao tráng sĩ phải chết dưới tay tên giặc gạo? Đúng là một tướng bất tài nghìn quân chịu khổ!

Những câu này đã đánh động tâm can của các binh sĩ, họ đưa mắt nhìn nhau rồi đều gật gù công nhận.

Pháp Chính tiện tay ném đầu của Cao Phái sang một bên, sau đó chỉ tay về phía Lưu Bị ở đối diện, lên giọng:

— Các huynh đệ phụ lão, Huyền Đức công là người đại đức, khi xưa quân Tào xuống phía nam đánh Kinh Châu, ngài ấy dẫn mười vạn quân dân chạy khỏi phía nam, thà để cho binh bại chứ không chịu bỏ rơi dân chúng, thiên hạ có ai không biết chuyện này? Người tích đức thường gặp điều may, do đó có thể đánh bại Tào Tháo làm chủ Kinh Châu. Từ ngày Huyền Đức công đóng quân tại Hà Manh, hậu đãi tướng sĩ, chăm sóc dân chúng, quân dân Hà Manh mang ơn đội nghĩa, đây mới là vị cứu tinh của bách tính nước Thục! Trước mặt là vị quân chủ yêu dân như vậy, há có thể để bọn Lưu Chương tiếp tục ức hiếp chúng ta? - Nói đến đây Chính giơ nắm tay lên cao, gân cổ thét bằng giọng đậm chất vùng Xuyên Trung, - Ở đây ai không có phụ mẫu? Ai không có thê thiếp tử tôn? Cả năm đóng quân trong thành không được về quê, vất vả nguy hiểm, thập tử nhất sinh, ngàn vạn bách tính của đất Thục thống khổ xiết bao! Dựa vào cớ gì mà bọn cường hào ngoại xứ như Lưu Chương, Bàng Hi đứng ở trên cao, chiếm giữ đất đai của người Thục, cướp tước vị của người Thục, ăn thóc gạo của người Thục? Chúng ta hãy cùng đi

với Huyền Đức công trở về Thành Đô, gặp mặt phụ mẫu, đoàn viên gia đình, đuổi bọn Lưu Chương, lấy lại ruộng đất của chúng ta! Lấy lại địa vị của chúng ta!

Những lời nói hùng hồn của Pháp Chính trong chốc lát đã làm chúng nhân kích động, phấn chấn, binh sĩ đất Thục nhất tề reo hò:

— Pháp hiệu úy nói đúng! Bảo vệ Lưu sứ quân về Thành Đô, chém đầu tên rùa rụt cổ Lưu Chương!

Tiếng hò hét liên tiếp không ngừng, khuấy động khắp nơi. Thực ra, Lưu Bị cũng không phải người nước Thục, nghĩa sĩ dưới trướng đa phần là người Kinh Châu, bỏ Lưu Chương theo Lưu Bị, liệu ông ta có để cho bách tính nước Thục làm chủ thực sự không? Giọng thổ âm của Pháp Chính có đúng là giọng nói của người Thục không? Pháp Chính vốn là nhân sĩ quận Phù Phong, Quan Trung, ở đây lâu ngày nên học được khẩu âm của tiếng Xuyên. Nhưng vào lúc này muôn người như một, binh sĩ không mấy hiểu biết, chỉ muốn nhanh chóng về nhà để sống những ngày tháng yên ổn, ai còn nghĩ được nhiều đến thế.

Pháp Chính thấy thời cơ đã chín muồi bèn tra kiếm vào bao, chắp tay làm lễ:

— Tướng sĩ Bạch Thủy quan một lòng đầu hàng, cung nghênh Lưu sứ quân vào thành!

Binh sĩ dưới thành lũ lượt cúi lạy:

— Cung nghênh Lưu sứ quân vào thành!...

Lưu Bị nhìn quân Thục lũ lượt hàng phục, cuối cùng cũng thở dài nhẹ nhõm. Chớ nhìn vẻ mặt bình tĩnh của Lưu Bị, thực ra trong lòng ông ta nãy giờ vẫn luôn thấp thỏm. Ý nguyện bấy lâu của Lưu Bị là đoạt được Ích Châu, lần này vào đất Thục cũng vì mục đích ấy. Biệt giá Ích Châu là Trương Tùng, Quân nghị hiệu úy Pháp Chính, bộ tướng Mạnh Đạt sớm đã thông đồng với ông ta, chỉ vì thời cục chưa rõ ràng, lòng dân chưa phục nên mới phải chờ một năm, vừa là quan sát động tĩnh của Tào Tháo, Tôn Quyền, Trương Lỗ, vừa là nhân cơ hội mua chuộc lòng người Hà Manh. Đến khi biết rõ hai nhà Tào, Tôn trở mặt với nhau, không ai cản trở mình, Lưu Bị bèn giả vờ muốn quay về Kinh Châu để mượn binh mã của Lưu Chương, đồng

thời tạo biến cố để thu gom binh lực. Không ngờ đúng lúc then chốt lại gặp trở ngại, chưa kịp hành động đã lộ hết cơ mật.

Biệt giá Ích Châu Trương Tùng là người khởi xướng việc dẫn Lưu Bị vào Thục, sứ giả Pháp Chính cũng do Trương Tùng ủy thác, còn bí mật dâng bản đồ đất Thục cho Lưu Bị, trong lòng luôn mong mỏi đại sự chóng thành. Nhưng buộc phải kéo dài thời gian, Trương Tùng và Lưu Bị, người ở Thành Đô, kẻ ở Hà Manh, đường sá cách trở, tin tức không thông. Trương Tùng nhận được văn thư Lưu Bị cáo biệt Lưu Chương, liền cho là thật, vội gửi thư giữ lại, không ngờ bức thư này lại rơi vào tay huynh trưởng ông ta là Trương Túc. Năm xưa, Trương Túc đi sứ Hứa Đô được phong làm Thái thú Quảng Hán nên có ý hàng Tào, lại sợ âm mưu của Trương Tùng bại lộ gây họa cho cả họ, vì vậy đã tố cáo việc này với Lưu Chương. Lúc này, Lưu Chương mới biết âm mưu cõng rắn cắn gà nhà, trong cơn phẫn nộ đã giết chết Trương Tùng, truyền lệnh cho binh mã các nơi trong đất Thục phong tỏa cửa ải, xuất binh đánh Lưu Bị, xem ra chiến sự khó mà tránh được.

Lưu Bị mất đi cơ hội thì không khỏi hoảng sợ, ông ta không ngại việc trở mặt, duy chỉ lo hai tướng trấn giữ Bạch Thủy quan, giả như đại quân của Lưu Chương ở phía trước, Dương, Cao đột kích phía sau thì quân Kinh Châu sẽ rơi vào nguy hiểm. May sao Bạch Thủy quan nằm ở phía đông bắc ải Hà Manh, chỉ có duy nhất một con đường đến đó, sứ giả truyền tin đều đã bị Lưu Bị bắt giữ, hai tướng Dương, Cao không biết biến cố. Bàng Thống hiến ba kế: Nhân lúc quân Thục chưa chỉnh đốn lực lượng, dẫn quân tinh nhuệ nửa đêm bất ngờ đánh úp Thành Đô, tóm gọn Lưu Chương, khống chế Ích Châu, đó là thượng sách; mượn cớ quay về Kinh Châu, lên phía bắc ải Bạch Thủy, bắt giết Dương Hoài, Cao Phái, diệt trừ hậu họa trước, rồi tìm cách lấy Thành Đô, đó là trung sách; lập tức đem quân lui về Kinh Châu, sau này liệu kế khác, đó là hạ sách. Lưu Bị lo quân tiến vào thành sẽ quá nguy hiểm, lại không cam tâm bỏ lỡ cơ hội tốt, bèn chọn trung sách. Lưu Bị nhờ Pháp Chính, Bàng Thống nghĩ ra mưu kế, cố tạo nghi trận, trong ngoài phối hợp, không những loại trừ được hai tướng Dương, Cao mà còn thôn tính luôn binh mã đóng ở ải Bạch Thủy.

Lưu Bị dẫn theo một vạn binh mã tiến vào đất Thục, trong lúc đóng quân ở Hà Manh đã lôi kéo, thu phục quá nửa một vạn quân mượn của Lưu Chương, lại nhờ có kế này mà thôn tính được ải Bạch Thủy, biến nguy thành an, thực lực càng tăng, binh lực đã lên đến ba vạn. Ông ta dẫn chúng tướng tiến vào trong ải, vui mừng lên lâu thành, tay trái kéo Bàng Thống, tay phải dắt Pháp Chính:

— Sĩ Nguyên, Hiếu Trực thực là thần cơ diệu toán, túc trí đa mưu không kém gì Trương Lương, Đặng Vũ![★]

Bàng Thống thì không có gì phải nói, nhưng Pháp Chính khi nghe thấy những lời này, trong lòng vui không sao kể xiết: Trương Lương, Đặng Vũ cố nhiên là những bậc quân sư thần cơ diệu toán, nhưng hay ở chỗ họ còn là những người được hưởng phú quý, vinh hoa. Trương Lương đã được phong chức vị rất cao là Lưu hầu, còn Đặng Vũ giữ chức Tam công, phúc ấm tử tôn, nếu ta có được địa vị như hai bậc tiền nhân, đời này không còn gì nuối tiếc! Lưu Chương à Lưu Chương, ngươi cũng không đến mức là hôn quân bạo chúa, đáng tiếc không nhận ra nhân tài, nếu trọng dụng ta, liệu có xảy ra chuyện ngày hôm nay không? Nhân sĩ kỳ mưu đời nào chẳng có? Chỉ trách chủ nhân bất tài không biết trọng dụng...

Pháp Chính đang mơ màng suy nghĩ, Lưu Bị đã đổi sang chủ đề khác:

— Giết được Dương, Cao, họa đã trừ xong. Bước tiếp theo nên làm thế nào?

Bàng Thống đưa tay vuốt râu, cười nhạt:

— Có thể thấy chư tướng đất Thục đều không có tài chinh phạt, cũng không có binh mã thiện chiến, binh tướng tầm thường không đáng nhắc tới, chưa cần điều động Quan, Trương, Triệu. Chúa công cứ ngồi yên làm chủ soái, xem tại hạ chỉ huy ba vạn binh mã tiến thẳng đến Thành Đô!

Pháp Chính cảm thấy khẩu khí của Bàng Thống khá huênh hoang, cũng cười nói:

— Tại hạ khâm phục tài điều binh của tướng quân, nhưng không thể coi thường nhân sĩ đất Thục. Ngô Ý, Trương Nhiệm, Nghiêm Nhan đều là các danh tướng nước Thục, còn Hoàng Quyền, Lưu

Ba, Trịnh Độ đều là những người có học vấn uyên thâm. Tướng quân luôn miệng nói có thể dùng ba vạn binh mã san bằng Ích Châu, những lời này dường như chưa ổn lắm. Theo thiển kiến của tại hạ, chúng ta cứ từ từ tiến quân, tại hạ sẽ viết một lá thư gửi đến những bằng hữu cũ đang làm quan ở đất Thục, nói rõ lý lẽ, khuyên họ quay ra giúp đỡ chúng ta, đó mới là kế vạn toàn.

Bàng Thống đưa mắt lườm Pháp Chính, không coi đó là phải:

— Hiếu Trực lẽ nào có ý đề cao người Thục? Hãy xem ta bắt sống từng tên tướng của chúng!

Pháp Chính có ý cãi lại, nhưng do mới quy thuận Lưu Bị chưa lâu, còn giữ chút thể diện, đành chỉ im lặng lắc đầu. Lưu Bị thấy tình hình này, trong lòng đắn đo cân nhắc: Bàng Thống, Pháp Chính đều là những mưu sĩ kỳ tài, nhưng xuất thân của hai người không giống nhau. Pháp Chính tuy không phải là nhân sĩ nước Thục, nhưng lại làm quan dưới trướng Lưu Chương đã lâu, tất nhiên hy vọng có thể dựa vào bè cánh cũ; Bàng Thống lại là nhân sĩ Kinh Châu, muốn cậy mình là người chính thống dưới trướng của ta để đè nén quân binh nước Thục. Xem ra sau này có lấy được Ích Châu, bè phái Kinh, Thục tất có tranh chấp, nếu muốn xưng hùng thiên hạ, cần phải tính kế lâu dài, đứng ra hòa giải...

Nghĩ đến đây, Lưu Bị tươi cười nói:

— Những lời của hai vị nói đều có lý, theo ta nên kết hợp cả hai kế trên, một mặt chiêu hàng và thu phục nhân tâm, mặt khác dẫn quân tiến xuống phía nam. Thủ thắng được là tốt nhất, còn nếu gặp trở ngại sẽ điều Vân Trường, Dực Đức đến trợ giúp cũng chưa muộn. Ba vạn binh mã có thể điều động cùng lúc, nhưng kế sách trước mắt nên làm thế nào?

— Bỏ ải Bạch Thủy, quay về Hà Manh. - Lần này Bàng Thống, Pháp Chính cùng nói một lúc, cách nghĩ hoàn toàn đồng nhất.

— Sao kia? - Lưu Bị không hiểu, - Vất vả lắm mới lấy được cửa ải này, há có thể bỏ đi?

Pháp Chính cướp lời nói trước:

— Chúa công đã hứa đưa quân sĩ Bạch Thủy trở về Thành Đô, nhờ đó mà lấy được lòng quân sĩ nước Thục, giữ binh dựng trấn

chẳng phải là nuốt lời hay sao? Hơn nữa ba vạn binh mã cũng không phải nhiều, trói buộc mình ở đây, ngộ nhỡ xảy ra hiềm khích với Trương Lỗ, lúc đó chẳng khác nào cửa trước đánh sói, cửa sau rước hổ.

— Hay lắm. - Bàng Thống không chịu lép vế, cũng tiếp lời, - Chúa công lo lắng Dương Hoài, Cao Phái sẽ thành hậu họa về sau, nay hai tướng đó đã bị diệt. Quân binh đóng ở ải Hà Manh đã lâu, nhân dân, quan lính cảm tạ ơn ân đức của chúa công, tốt nhất là lấy đó làm gốc, sai tinh binh trấn giữ. Tại hạ và mọi người sẽ phò tá chúa công dẫn đại quân đi lấy các ải Tử Đồng, Lạc Thành, đánh chắc thắng chắc tiến vào Thành Đô, còn tên Lưu Chương nhu nhược, vô dụng kia không phải đối thủ của ta.

— Được, cứ làm theo kế của hai vị. Lập tức điểm quân quay lại phía nam, Hoắc Tuấn lĩnh tám trăm tinh binh trấn thủ Hà Manh, còn những người khác theo ta tiến đánh Thành Đô. Nhưng... - Lưu Bị chưa nói hết câu đã dừng lại. Ông ta không quá lo lắng về chiến sự trước mắt, mà đại họa thực sự nằm ở đằng sau. Tào Tháo nhất thống phương bắc, thế lực càng mạnh, Tôn Quyền chí lớn hừng hực, nhăm nhe nuốt chửng Kinh Châu, bọn họ mới chính là cừu thù tranh giành thiên hạ.

Pháp Chính minh mẫn sáng suốt, đã nhìn thấu lòng Lưu Bị, cười nói:

— Chúa công chớ lo, hiện giờ Tào Tháo có được phía bắc, tự cho mình là thiên hạ vô địch, còn Tôn Quyền dựa vào địa thế hiểm trở ở phía nam sông Trường Giang, khinh thường quần hùng. Binh mã hùng hậu hai bên giao tranh lâu ngày, tất thành cục thế giằng co, khó bề giải quyết. Liệu còn có thể để ý đến chúng ta?

— Đúng lắm. - Bàng Thống cũng nói, - Dù có tháo gỡ được chuyện của Giang Biểu, còn có Trương Lỗ câu kết với Mã, Hàn làm loạn ở Quan Trung, đó là hiểm họa từ bên trong của Tào tặc. Tôn Quyền ở Giang Đông đã có Vân Trường, Khổng Minh ngăn chặn, Kinh Châu chưa có gì phải lo lắng, chúng ta ở đây một, hai năm cũng đâu có sao?

— Ha ha ha! - Sau khi nghe hai người phân tích tình hình, mây mù trong lòng tan biến, Lưu Bị ngửa mặt cười lớn, - Trai cò đánh

nhau, ngư ông được lợi. Lão tặc Tào Tháo, nhãi ranh Tôn Quyền, các ngươi cứ tranh nhau đi! Ta sẽ mở rộng bờ cõi Tây Thục, lập nên cơ đồ vững chắc.

Khi xưa Gia Cát Lượng đã từng dự đoán, một khi Lưu Bị chiếm được Kinh, Ích, cả thiên hạ sẽ rơi vào trong tay, nhưng cùng với việc Tương Dương đổi chủ, ai ngờ rằng Lưu Chương sẽ cõng rắn cắn gà nhà, thay đổi biến số? Lúc này Lưu Bị lặng lẽ hạ quyết tâm, phải tranh thủ lúc hai nhà Tôn, Tào giao tranh để nhen nhóm trở lại kế sách này, tựa như phượng hoàng niết bàn, dục hỏa trùng sinh...[★]

Trăm quân cướp trại

Đất Thục xa xôi ngàn dặm đã có sự thay đổi, nhưng hai quân Tào, Tôn đang trong thế giằng co ở cửa Nhu Tu thì không hề hay biết, vẫn luôn coi đối phương mới là kẻ thù mạnh nhất trong việc nhất thống thiên hạ, đôi bên tích cực chuẩn bị binh mã, sẵn sàng ác chiến. Trong lần đối đầu này, quân Tào có hơn mười vạn, quân Giang Đông có bảy vạn, quân Tào tấn công, quân Giang Đông phòng thủ, quân Tào giáng đòn phủ đầu, tấn công đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền, quân Giang Đông trận đầu bất lợi, cố sức giữ nghiêm tuyến phòng ngự. Nhìn chung ban đầu mọi thứ đều có lợi cho quân Tào, nhưng khi mùa xuân đến, sĩ khí quân Tào dần yếu đi.

Đất Giang Hoài[★] mùa xuân ẩm ướt, mưa nhiều, có khi rả rích mấy ngày liền, vạn vật đều bị bao phủ trong màn mưa mù mịt. Thời tiết ẩm ướt, lạnh lẽo lại phải phòng thủ bên bờ sông, quân Tào thì quá đông đúc, sau mấy ngày, cơ thể ai nấy cũng bốc mùi mốc, đến đêm cởi bỏ quân phục, người ngợm thậm chí còn chi chít rêu xanh. Trận chiến Xích Bích do dịch bệnh hoành hành mà thua trận, nay lại gặp phải tình cảnh này, binh sĩ phương bắc vốn mang lòng sợ hãi há lại không lo lắng? Không hay ở chỗ, thủy quân Thanh Châu hiệp đồng tác chiến, do đường thủy không thông nên đến chậm, trận thủy chiến này chủ yếu phải dựa vào họ, nếu họ không đến, quân Tào không thể phát động tổng công kích, hằng ngày canh phòng ở bờ sông, chỉ có thể giương mắt nhìn thuyền địch diễu võ dương oai.

Đặc biệt, Tôn Quyền đã cho đóng một con thuyền năm tầng, do dũng tướng Đông Ngô là Đổng Tập thống lĩnh, binh giáp san sát, cờ quạt phấp phới. Con thuyền to lớn này như một tòa thành trì trôi trên sông, cả ngày lượn đi lượn lại trước mặt quân Tào, khiến chúng nhân kinh tâm động phách. Lại thêm mưa xuân liên tục trút xuống, nước sông dâng cao, chiến thuyền của địch từng bước áp sát, không chỉ binh sĩ cảm thấy chán nản, mà ngay đến Đãng Khấu Tướng quân Trương Liêu chứng kiến cảnh này cũng không vui vẻ gì, nỗi ám ảnh từ lần bại trận Xích Bích giày vò quân Tào từ trên xuống dưới. Đúng lúc đó lại truyền đến tin dữ - Thượng thư lệnh Tuân Úc vừa nhận chức Quang lộc đại phu, vốn phải cầm phù tiết đến doanh trại tham mưu việc quân cơ, không ngờ giữa đường nhiễm bệnh phải Lưu lại huyện Tiều, nghỉ ngơi dưỡng bệnh mấy tháng nhưng bệnh tình ngày càng nặng, cuối cùng đành từ giã thế gian ở quê nhà Thừa tướng. Thiên hạ không ai không biết Tuân Úc là trụ cột của triều đình, cánh tay đắc lực của Tào doanh, do đó nhân vật quan trọng chết trước khi xảy ra đại chiến càng làm cho các tướng sĩ cảm thấy dao động...

Một đêm đầu tháng Hai, mưa phùn vẫn rơi rả rích, ai nấy đều cảm thấy u hoài. Thời tiết không thuận lợi, thủy quân không đến, chiến sự không dự đoán được, quân Tào nằm trong lều dột, đắp chăn màn ẩm mốc, nghe tiếng mưa rơi không dứt, lại nhớ đến thảm bại Xích Bích năm xưa, bầu không khí ảm đạm bao trùm khắp đại doanh. Bầu trời tối đen không một vì sao, quân trinh sát có đốt đuốc cũng không soi được xa, còn phải canh chừng để nước mưa không dập tắt lửa. Theo bản năng, họ tìm chỗ tránh mưa, hoặc đứng hoặc ngồi nhìn chăm chăm vào khoảng đất trống trước mặt, lâu lâu khó tránh khỏi có chút lơ là - hai bên đánh nhau trên sông, dĩ nhiên quân Tào khó chiếm được thế thượng phong, nhưng đánh nhau trên bộ thì chưa biết thế nào; hơn nữa, với hơn mười vạn bắc quân, cho dù Tôn Quyền có gan to bằng trời cũng không dám đến cướp trại.

Quân Tào mơ mơ màng màng, tiếng mưa tí ta tí tách như ru vào giấc ngủ. Đa phần lính gác đang ngủ gà gật, thình lình trước mặt lóe lên tia sáng rất mạnh, xé ngang bầu trời. Mọi người chưa kịp phản ứng, lại có một tiếng sét vang lên phía cuối chân trời; mưa phùn rả

rích bỗng chuyển sang mưa như trút nước, những hạt mưa to đồm độp rơi rát cả mặt. Mưa bão xuất hiện kéo theo gió lớn, hắt mưa lạnh bay đi khắp nơi.

Thế mới nói thời tiết luôn thất thường khó đoán, mưa mỗi lúc một dày, lính gác chưa kịp trở tay đã có vài ngọn đuốc bị tắt. Mọi người vội vàng che chắn, giữ lửa cho những ngọn đuốc còn lại và rút hết vào lều cỏ - Mưa nhiều ngày không dứt, khiến cho việc đánh lửa cũng trở nên khó khăn, dao đánh lửa và đá lửa đều không dùng được, lại không có mặt trời nên chẳng có cách nào dùng gương đồng để hun lửa, chỉ có thể dùng củi. Nhưng ở đây vừa lạnh lại vừa ẩm ướt, có lúc nhóm củi nửa ngày cũng không cháy to được, nấu cơm ngoài trời cũng phải đốt lửa soi sáng, việc tuần tra, canh gác càng không thể thiếu lửa. Vì thế giữ lửa trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Mỗi trại đều có mấy binh sĩ trai tráng chuyên làm nhiệm vụ này, công việc tưởng như dễ thực ra rất tốn sức, bất luận là ngày hay đêm cũng đều phải nhen thêm củi khô để giữ lửa, trời mưa gió nên còn phải căng bạt để che chắn, đảm bảo có lửa khi cần dùng đến, nếu không cẩn thận để tắt, dù mài gỗ lấy lửa hay đi xin lửa trại khác đều rất rắc rối, lúc đó người giữ lửa khó tránh vài trận đòn phạt. Cho nên, ở bên trái viên môn mỗi doanh đều lợp lều cỏ và dùng vải dầu lót mái, mục đích là để quân phòng vệ tránh mưa tạm thời, quan trọng hơn là để giữ lửa.

Đại trại trung quân là nơi trọng yếu, có hơn chục binh sĩ đi đi lại lại tuần tra, nhưng lúc này bọn họ đều đã rút vào trong lều cỏ. Gió mạnh cuốn theo những hạt mưa từ bốn phương tám hướng hắt vào trong, làm bảy tám ngọn đuốc bị thổi tắt, trước mắt biến thành một màu đen kịt. Đám lính bị nước mưa xối vào đầu ướt như chuột lột, đành bỏ vũ khí một bên, đứng sát vào nhau; thấy trời mưa như trút, sấm chớp đùng đoàng không khỏi thở dài ngao ngán.

— Nơi chết dẫm này! Năm ngày nay đã không có mặt trời, mưa suốt ngày suốt đêm thật khiến người ta chán ngán. Chẳng cần biết thắng hay bại, chỉ mong đánh xong trận này, sớm nhổ trại khỏi đây!

Có người giễu cợt:

— Nói đánh là đánh, ông nghĩ mình là ai? Chỉ e đến giờ Thừa tướng vẫn còn chưa có ý đó đâu.

— Chớ nói mò, không muốn sống nữa à? Không nhìn thấy trại của trung quân vẫn còn sáng à? Thừa tướng vẫn chưa ngủ đâu.

— Bây giờ đã là canh mấy rồi, ngài ấy dạo này sao thế nhỉ? Ngày nào cũng thức đến nửa đêm.

— Từ khi Tuân Lệnh quân qua đời, Thừa tướng đau lòng thương xót, thường kêu khóc đến đau đầu...

Quân tuần tra đang ở trong lều cỏ thì thào buôn chuyện, đột nhiên nghe thấy từ đằng xa vọng lại một tiếng kêu thảm thiết, mọi người đều ngậm miệng. Nhưng sau đó lại không thấy có động tĩnh gì, chỉ nghe thấy tiếng rào rào của mưa, tiếng đùng đoàng của sấm, họ đều nghĩ là tiếng than khóc trong trại nào đó nên không để tâm, tiếp tục tán chuyện. Có một tên lính bí mật thì thào:

— Ta nói cho các ông một chuyện, cấm có truyền ra ngoài. Ta có một vị huynh đệ đang làm sai dịch trong trại Phục Ba Tướng quân, theo lời huynh ấy, lúc Lệnh quân xuất phát từ Hứa Đô, sức khỏe vẫn rất tốt, khi đến huyện Tiểu cũng chưa đổ bệnh. Sau đó, Phục Ba Tướng quân sắp xếp cho lệnh quân ở nhà của Thừa tướng rồi ra về, không biết đã xảy ra chuyện gì mà ba tháng sau thì lệnh quân qua đời.

— Suỵt, chớ nói nữa, họ đều là quan lớn, ai biết được nội tình thế nào, chuyện này mà truyền đi thì...

Chưa kịp dứt lời lại nghe thấy một tiếng gào thảm thiết. Lần này tất cả mọi người đều nghe thấy rõ mồn một, không ai dám lơ là, vội vàng cầm lấy đao của mình, đội mưa chia ra bốn hướng tuần tra. Âm thanh nghe được dưới trại cỏ rất rõ ràng, nhưng khi họ ra đến bên ngoài, bên tai chỉ còn tiếng rào rào của mưa, trời tối đen không nhìn thấy gì, trong lòng đám lính bất giác sợ sệt, chỉ biết nắm chặt đao, dò dẫm bước đi trong đêm.

Có một binh sĩ đang khua khua cây kích mò đường vào viên môn, đột nhiên một tia chớp lóe lên chiếu sáng cảnh vật trước mặt, thoáng chốc hiện ra hai bóng người - mình khoác áo tơi, miệng ngậm kiếm đầu tròn đang trèo qua bờ sông. Không phải quân Tào!

— Có người đột nhập!... Á!

Hắn chưa kịp kêu hết câu đã bị hai nhát kiếm đâm thấu cổ vai, chết ngay tức khắc. Sau đó có vài tiếng hô hoán, bốn năm tên lính tuần cùng nhau hét lên.

Lần này mọi người đã nghe rõ, vội vàng hô to:

— Có kẻ cướp trại!... có kẻ cướp trại!...

Tiếng hô gấp gáp liên tiếp vang lên, quân Tào ở ngoài sáng, quân địch ở trong tối, ai hô lên là lập tức bị giết. Đám lính tuần thấy thế không dám tùy tiện hô to, có người mò theo hàng rào đi vào đại doanh, còn phần lớn hốt hoảng giữ lấy mạng mình, múa đao kiếm loạn xạ trong bóng đêm.

Nghe thấy tiếng ồn ào trong đại doanh trung quân, binh lính các trại khác cũng chạy ra ngoài hét lớn:

— Quân địch cướp trại! Mau ra ứng chiến!

Toàn quân trên dưới lập tức rối loạn. Tướng sĩ người mò vũ khí, kẻ thì hô hoán. Đại doanh trung quân bỗng chốc hỗn loạn, những trại khác cũng rơi vào tình trạng này. Trong nháy mắt, tiếng mưa, tiếng sấm, tiếng la hét, tiếng rên rỉ, tiếng binh đao va chạm trộn lẫn vào nhau, cũng không phân biệt được phương hướng. Trong bóng đêm, quân sĩ chẳng khác nào bị mù, chỉ còn biết giữ chặt đao, tựa lưng vào nhau, điên cuồng khua đao kiếm chống đỡ.

Tiếng ầm ĩ mỗi lúc một to, làm kinh động đến tướng lĩnh tất cả các doanh. Hơn một trăm binh sĩ dũng mãnh không kịp mặc áo giáp cùng nhau lao đến trước trướng trung quân bảo vệ chủ soái. Phút chốc, đèn đuốc thắp sáng trại lớn, mười mấy cận vệ thân tín cầm đuốc vây quanh trại, Trung hộ quân Hàn Hạo bước ra khỏi trại:

— Thừa tướng có lệnh! Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!

— Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!... Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!... - Các binh sĩ truyền lệnh nói lớn, lệnh được truyền tới các binh sĩ tuần tra.

Nhưng trong lúc hỗn loạn, ai biết được chuyện gì xảy ra, quân Tào giật mình tỉnh mộng, chưa kịp hoàn hồn, có kẻ giết nhầm quân mình, có kẻ mơ hồ ngã lộn trong mưa, có người khua đao loạn xạ, chém đổ lều trại. Binh sĩ chưa định thần được, lũ lượt đội mưa đến

viên môn trung quân tập trung, thấy ánh đuốc trong đại doanh mới trấn tĩnh vài phần.

Tiếng ồn ào vẫn chưa dứt, Hàn Hạo đứng trong doanh đang chưa nghĩ ra được kế sách đối phó, thấy ngoài viên môn binh sĩ đội ngũ vẫn chỉnh tề, trong lòng mới dần dần bình tĩnh, quay đầu lại nhìn - thì ra Tào Thừa tướng đã đích thân xuất trướng.

Hai tướng Hứa Chử, Đặng Triển hộ vệ hai bên trái phải, theo sát là Vương Xán, Hòa Hiệp, Đỗ Tập và Lưu Hoa. Tào Tháo râu tóc lòa xòa, chỉ mặc một bộ y phục mỏng, áo choàng chưa kịp thắt đai, chân đi hài mộc, tay cầm Thanh Cang kiếm, thần thái nghiêm nghị. Hàn Hạo vội chạy qua nghênh đón:

— Nửa đêm nửa hôm sao dám phiền Thừa tướng đích thân xuất tuần?

Tào Tháo thở dài, trong vẻ uy nghiêm lộ rõ sắc diện mệt mỏi:

— Tướng sĩ không nhìn thấy ta, há có thể yên tâm?

Vừa nói xong, Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi từ trong trại đuổi theo, tay cầm áo tơi đưa cho phụ thân khoác. Tào Tháo nhẹ nhàng đẩy ra:

— Các tướng sĩ còn đang dầm mưa.

Tào Phi không dám nhiều lời, vội lùi sang bên cạnh, Tào Tháo không mặc áo tơi, các mưu sĩ tướng tá cũng đành đội mưa.

Ban nãy tướng sĩ vẫn còn thao thao bất tuyệt, giờ ai nấy đều im lặng, tập trung ngoài viên môn, bên tai chỉ còn nghe thấy tiếng mưa rào rào. Tào Tháo lặng nhìn xung quanh một lúc lâu, mới mở miệng nói:

— Địch và ta cách nhau con sông lớn, dù có muốn quấy phá doanh trại quân ta cũng chẳng thể kéo sang đông được. Các tướng sĩ về doanh trại đốt lửa kiểm tra, nếu ai còn ồn ào sẽ nghiêm trị không tha!

Tuy giọng của ông không lớn nhưng dường như đã làm cho mọi người tĩnh tâm trở lại, các binh sĩ đáp lời rồi tản ra bốn phía, dần biến mất trong bóng đêm. Đúng là Thừa tướng đương triều, uy lực của chủ soái ba quân mạnh hơn cả bó đuốc, sáng rọi lòng người.

Khoảng nửa canh giờ trôi qua, âm thanh huyên náo đều đã tắt, mưa cũng nhỏ dần, tâm trạng của các tướng sĩ đã ổn định, họ đi tìm vật để dẫn lửa. Nhựa thông, dầu cá trang bị cho các trại, lúc này cũng không được tiếc, từng bó đuốc được đốt lên, lúc đầu rải rác ở nhiều nơi, không lâu sau tất cả các trại đều đã có lửa, soi sáng như ban ngày. Đích thân tướng soái các trại đi tuần, quân Tào chỉ chết có mấy chục binh sĩ, bị thương khoảng trăm người, đều là do tự mình ngộ thương, kẻ địch không ai bị bắt. Lại có vệ binh đến báo, hàng rào, chông chà phía tây bắc doanh trại bị phá hoại, sự việc xem ra rất rõ ràng. Tào Tháo không dám chậm trễ, một mặt sai người đi sửa doanh trại, một mặt ra lệnh kiểm tra kỹ, chỉ sợ quân địch thừa nước đục thả câu trà trộn vào doanh. Tào Tháo không còn lòng dạ nào nghỉ ngơi tiếp, cùng các mưu sĩ ngồi trong lều đợi tin. Đến khi các doanh quay về bẩm tấu, đều không có chuyện gì bất thường thì trời cũng đã sáng rõ. Mục đích cướp trại không phải nhằm giết quân Tào mà cố ý gây loạn, quân Tào hỗn loạn đến nửa đêm, chắc chắn đã ảnh hưởng đến sĩ khí, mưu đồ của quân Ngô đã đạt được.

Tào Phi vẫn chưa hiểu:

— Quân phòng thủ ở bờ sông đều chưa nhận được tin gì, địch sao có thể qua sông vào trại?

— Hừ! - Tào Tháo tựa vào mép soái án, cười gượng, - Bờ sông trải dài trăm dặm, chúng chui qua chỗ nào chẳng được? Huống hồ quân địch lại thông thạo địa hình, liệu có phòng bị nổi?

Vừa qua giờ Mão, có một tên xích hầu đến báo: Cách doanh trại mười dặm về phía tây có hơn trăm người của quân địch vượt sông về Nam Giang, người dẫn đầu là tướng Ngô Cam Ninh, hình như đêm qua dẫn quân vào cướp trại, giờ đã đi xa, không kịp truy đuổi.

— Một trăm người? - Tào Tháo gằn giọng nói, - Một trăm tên tiểu tốt gây loạn mười vạn đại quân của ta suốt cả một đêm, lũ nhãi nhép thật to gan lớn mật, coi khinh quân ta như cỏ rác!

Các mưu sĩ im lặng không lên tiếng, dự rằng với tính khí gần đây của Tào Tháo chắc sẽ nổi giận, nào ngờ ông không nổi giận mà chỉ đứng dậy ra hiệu:

— Cùng ta đi tuần tra xung quanh. - Trong ngữ điệu phảng phất vài phần dè dặt và cam chịu.

Đi hết trại này đến trại khác, các binh sĩ lần lượt bái lạy, Tào Tháo cố giữ nụ cười, gật đầu đáp lễ. Các tướng Trương Liêu, Tang Bá, Nhạc Tiến, Lý Điển đều ra nhận tội, nhưng Tào Tháo không trách tội mà chỉ nhẹ nhàng động viên, thấy binh sĩ bị thương thì quan tâm hỏi han, gặp binh sĩ trông giữ quân nhu thì dặn dò, cứ như vậy càng đi càng xa, từ doanh trại đi đến bờ sông - Mưa đã tạnh, nhưng trời đất vẫn một màu xầm xì, so với mấy hôm trước, nước sông đã lên cao hơn nhiều. Hơn nữa đây mới chỉ là sự khởi đầu, cùng với không khí ấm áp của mùa xuân đang đến, hai bờ sông sẽ còn thu hẹp lại mấy trượng.

Tào Tháo nhìn sang bờ đối diện khá lâu, rồi quay đầu lại nhìn, thấy đều là những người thân tín của mình, vẻ mặt tươi cười lúc nãy lập tức thay đổi:

— Dụng binh quý ở chỗ thần tốc, chậm trễ ắt sinh biến. Hiện nay lòng quân không vững, nếu tiếp tục kéo dài e sẽ có kết cục thất bại như trận Xích Bích. Mau phái người đi đốc thúc thủy quân, xem khi nào họ mới đến được.

Quan Tòng sự Dương Châu là Lưu Hoa vừa được điều vào mạc phủ nhận chức, vội vàng đáp:

— Khải bẩm Thừa tướng, tại hạ đã sai hơn mười tên xích hầu đi nghe ngóng tình hình, nay đã trở về, quân Thanh Châu đã vào sông Nhu Tu, nội trong đêm nay hoặc sáng sớm mai sẽ tới.

— Tốt lắm. - Nhưng Tào Tháo vẫn chưa có vẻ gì vui mừng. - Thủy quân đến sẽ lập tức tấn công, không thể kéo dài thêm nữa.

— Với uy danh của Thừa tướng và nhuệ khí của thủy quân, ắt chỉ cần một trận là thành công. - Lưu Hoa mở miệng nói toàn những lời may mắn, không biết trong lòng ông ta có thật sự nghĩ như vậy không.

Đỗ Tập và Hòa Hiệp đưa mắt nhìn nhau: Quân Giang Đông dày dạn kinh nghiệm thủy chiến, lại có các chiến thuyền lớn, thủy quân Thanh Châu mặc dù tích cực luyện tập nhưng liệu có thể địch được với quân của Tôn Quyền không? Hai tướng đều cảm thấy trận chiến

này không mấy lạc quan, nhưng việc đã đến nước này, há có thể không đánh mà rút? Thấy Tào Tháo đứng lặng bên bờ sông mòn mỏi ngóng trông, nét mặt rất hợp với màn trời u ám, hai người đành nuốt những lời này vào trong, các tướng tá khác cũng đều lặng lẽ tháp tùng bên cạnh, không ai nói thêm gì...

HỒI THỨ 130

Nam chinh khó khăn, Tào Tháo thở dài bất lực

Liên tục gặp trở ngại

Thủy quân phương bắc đến được Trường Giang không hề dễ dàng, tuy hơn mười năm nay Tào Tháo đã mở rộng, cải tạo đường sông, nhưng để một đội thuyền hùng hậu kéo xuống phương nam thì không phải dễ. Đội quân chính quy của Tào Tháo xuất phát từ Nghiệp Thành, qua Bạch Câu, tiến vào Hoàng Hà, hội hợp với thủy quân Thanh Châu đến từ Bột Hải, sau đó vượt qua kênh Lang Đãng, từ Qua Thủy vào sông Hoài, lại đi đến Phì Thủy, qua đất Thọ Xuân, Hợp Phì, vượt Sào Hổ, vào sông Nhu Tu mới có thể đến được Trường Giang. Thuyền chỉ chở các binh sĩ và đồ quân nhu nên không mấy phức tạp, tuy nhiên do đường đi quanh co, khúc khuỷu nên thủy quân di chuyển chậm, lại thêm mùa đông nước cạn, lòng sông hẹp, phải chờ đến đầu xuân thuyền mới di chuyển được, do đó đến chậm một bước.

Thanh thế của đội thủy quân này rất lớn, cờ quạt san sát, buồm giáng như mây, thuyền lớn thuyền nhỏ dày đặc xếp dài bên bờ sông, tướng sĩ quân Tào trông thấy thủy quân đến thì tâm trạng phấn chấn hẳn lên. Đội tuyển uy phong nhất thuộc thủy quân Thanh Châu, năm xưa Tào Tháo bại trận Xích Bích, đã bí mật lệnh cho bộ quân Thanh Châu điều động, tập trung các tướng sĩ có tài thủy chiến ngày đêm miệt mài luyện tập. Đội quân này được huấn luyện trên biển, trực tiếp đương đầu với sóng to gió lớn, không chỉ dũng cảm thiện chiến mà còn có thể điều khiển tàu bè nhẹ nhàng thuần thục, từ tướng quân cho đến binh sĩ ai cũng chèo thuyền như bay, bẻ lái điêu nghệ.

Tang Bá dẫn bộ binh trợ chiến đi trước, thống soái thủy quân là Tôn Quan. Tào Tháo muốn thể hiện uy phong, động viên chúng sĩ nên đích thân dẫn đầu các quan văn võ đến bờ sông khao thủy

quân. Tôn Quan ưỡn bụng to tròn, từ xa nhìn thấy đại giá liền nhảy từ trên thuyền lên bờ trước tiên, quỳ xuống hô to:

— Hạ thần Tôn Anh Tử xin khấu đầu trước Thừa tướng! - Hắn xuất thân thấp kém, sức khỏe như trâu, tướng mạo hung dữ nhưng rất mực trung thành, quy hàng Tào Tháo mười mấy năm nay, được giữ chức quận tướng nhưng vẫn không bỏ tên gọi hồi còn làm thổ phỉ.

Tào Tháo rất quý mến, bước lên trước đỡ dậy nhưng Tôn Quan dập đầu ba lần mới đứng lên, đột nhiên ngẩng đầu lên nhìn, không ngừng xuýt xoa:

— Chao ôi! Mấy năm không gặp, Thừa tướng ngày càng già đi, râu đã bạc phơ cả rồi!

Nếu là kẻ khác nói ra những câu này, Tào Tháo nhất định sẽ cho một bạt tai, nhưng biết Tôn Quan tính tình bộc trực, mau mồm mau miệng, Tào Tháo chỉ cười gượng nói:

— Thiên hạ này, có người nào không già?

— Thấy ngài gầy đi nhiều quá, mạt tướng rất đau lòng... - Tôn Quan tuy to béo, thô lỗ nhưng rất chân thành, nói những lời này hai mắt đã đỏ hoe.

Tào Tháo cảm kích trước tấm lòng của hắn, chậm rãi vỗ vai nói:

— Lần này nếu đánh thắng Giang Đông, bắt được Tôn Quyền thì bình định thiên hạ chỉ là chuyện trong ngày một ngày hai, chúng ta sẽ cùng nhau hưởng phú quý, lo gì già lão? Trước đại chiến chớ nên nói những lời lâm ly.

— Ngài nói đúng! Là do cái miệng thối của mạt tướng! - Tôn Quan vội vàng gạt nước mắt, tát thật mạnh lên má. Tay hắn vừa to vừa khỏe, trên mặt hằn rõ năm đầu ngón tay.

Các quan văn võ ban đầu còn thấy hứng thú, nhưng nhìn thấy cảnh này lại lấy làm lạ - Đúng là một tên hung hãn!

Lúc này các tướng lĩnh thủy quân đều ra bái kiến, Tôn Quan cũng lần lượt giới thiệu. Chu Diệu, Quản Dung, Lý Thư, Trương Thiệp đều nắm trong tay hàng trăm chiến thuyền, trực tiếp chỉ huy tác chiến. Bốn tướng này kẻ nào kẻ nấy mặt đầy râu ria, tướng mạo xấu xí, ăn nói thô lỗ nhưng dáng vóc lực lưỡng, rất có uy phong,

nhất là cánh tay của họ còn to hơn cả bắp đùi những người khác, vừa nhìn cũng biết là do nhiều năm chèo thuyền, lăn lộn trên biển. Các quan văn võ nhìn trận thế này cũng đã đoán ra tám chín phần: Tôn Anh Tử vốn là thảo khấu, đám người này xuất thân không rõ ở đâu, e rằng đều là hải tặc.

Tào Tháo quan sát cử chỉ, lời nói của họ há còn chưa hiểu rõ? Nhưng lúc lâm trận phải cần đến đám giặc này, nên ông chẳng những không bóc mẽ mà còn luôn miệng khen rằng:

— Quả nhiên đều là những anh hùng! Lão phu cùng các ngươi lên thuyền, quan sát động tĩnh của quân địch.

Thừa tướng bước lên thuyền, các quan văn võ cũng lên theo, trong lòng ai nấy đều thầm cười - Đây đúng là bước lên thuyền giặc rồi.

Thủy quân Thanh Châu chiến thuyền không lớn, đa số đều nhỏ và dài, cho dù sóng to gió lớn thì các binh sĩ vẫn di chuyển dễ dàng như đi trên cạn, hầu như không thấy lắc lư. Bọn họ ở trên biển lâu ngày thành quen, chút sóng gió trên sông nào có hề hấn gì. Tuy nhiên, những binh sĩ này không hiểu lễ nghĩa, chẳng biết tôn ti, nhìn thấy đại quan lên thuyền nhưng người nào vẫn làm việc nấy, có kẻ tựa vào mạn thuyền ngâm nga hát, có người tay cầm cần câu giết thời gian, có kẻ lại quỳ trên khoang tàu mài dao. Chu Diệu phải thét to một tiếng mới dẹp được quân sĩ sang bên, nhưng bản thân hắn cũng không biết phải tiếp đãi Thừa tướng thế nào, bèn dẫn đến chỗ cột buồm, vén chiến bào ra sức lau, rồi chắp tay:

— Xin mời Thừa tướng.

Tào Tháo tay nắm lấy cột buồm ở phía mạn thuyền, phóng mắt nhìn sang bờ đối diện - Mấy ngày nay Tào Tháo đã nhìn không biết bao lần, nói là muốn cùng chư tướng quan sát quân địch, nhưng kỳ thực là muốn nghe đối sách của bốn tướng. Tình hình bên Giang Đông khác xa so với quân Tào, Tôn Quyền cho rằng cửa Nhu Tu là trọng trấn tấn công và phòng ngự, nên một năm trước đã cho dựng xưởng đóng tàu, lại cho đóng đinh lũy dọc bờ sông, tấn công chắc chắn không dễ dàng gì. Tào Tháo không có bụng dạ nào để xem cảnh này, đang muốn hỏi kế sách bốn tướng, đột nhiên sau lưng vang lên tiếng cười, bèn quay lại hỏi:

— Ngươi cười cái gì?

Chu Diệu chỉ về phía chiếc thuyền năm lầu của Đổng Tập, cười nói:

— Tên nhãi ranh Tôn Quyền có ý làm chuyện huyễn hoặc. Từ trước đến nay, thuyền nhiều nhất cũng chỉ có đến ba tầng, đóng tàu to như vậy, đi lại chậm chậm lại hao tổn binh lực, muốn dọa hổ hay dọa người đều không thành, mà có đánh nhau cũng sẽ chẳng dùng đến. Mời Thừa tướng nhìn, con thuyền đó quá cao, trời yên biển lặng mà còn lắc lư như thế, nếu gặp mưa to gió lớn, có khi chúng ta chưa cần động thủ, nó đã tự lật rồi!

— Ha ha ha!... - Lời này làm cho Quản Dung, Trương Thiệp và những người khác đều ngửa mặt cười lớn.

Gần đây, Tào Tháo luôn vì con thuyền này mà lo sợ bất an, nghe Chu Diệu nói vậy, ông nghĩ lại cả đời mình tuy chỉ đánh được mấy trận thủy chiến, nhưng cũng đã đọc qua sách sử, chưa từng nghe nói chiến thuyền năm lầu bao giờ, nên trong lòng cảm thấy an tâm hơn đôi chút, lại nói vài lời xem trọng mấy tên hải tặc này:

— Lời tướng quân nói có lý lắm, nhưng Tôn Quyền đã bố trí lâu như vậy, có khi là một kế sách để đánh quân ta.

— Thừa tướng xin chớ lo. - Quản Dung cao giọng, - Lũ giặc tép riu đó có gì phải sợ? Không cần nghĩ nhiều, mạt tướng đã có chủ ý!

Tào Tháo không khỏi kinh ngạc:

— Thật sao?

Quản Dung cười hì hì rồi chỉ tay về phía thượng du cách đó vài dặm, nói rằng:

— Ngài nhìn xem! Bên kia có một hòn đảo giữa sông, cách bờ địch đóng không xa. Đêm nay chúng ta đến chiếm lấy nó, thuyền mạt tướng cập bờ thì Thừa tướng phát binh theo sau, ta lên đó lập doanh trại, công sự. Đợi khi hai bên giao chiến, Thừa tướng phái thuyền lầu và chiến thuyền của ta tấn công thuyền địch từ phía chính diện, mạt tướng sẽ từ trên đảo dẫn theo các thuyền nhẹ xuôi dòng đi xuống, tấn công vào trận địch chém tướng cướp thuyền, lại có thêm huynh đệ đóng ở trên đảo bắn cung nỏ yểm trợ, nhất định sẽ đánh cho Tôn Quyền sợ chết khiếp, kêu cha khóc mẹ.

Chiếm giữ các hòn đảo chính là mánh khóe xưa nay của bọn hải tặc, Quản Dung vốn đã tinh thông ngón nghề này nên tuôn luôn một tràng.

— Kế này của Quản tướng quân có được không? - Tào Tháo quay đầu nhìn Hòa Hiệp, Lưu Hoa, các mưu sĩ đều không trả lời. Bọn họ không thông thuộc thủy chiến nên cũng không rõ việc này.

— Đương nhiên là được! - Quản Dung vỗ ngực, nói vẻ tự tin, - Mạt tướng từ nhỏ đã tung hoành trên biển, thân trải trăm trận, cách này nhất định dùng được. - Quản Thừa, người cùng tộc với hắn là một tên trùm hải tặc khét tiếng vùng duyên hải Thanh, Từ, lúc vàng son nhất có hơn ba nghìn quân, đã từng cùng với Thái thú Liêu Đông công Tôn Khang đối đầu với Tào Tháo, sau khi thua trận quy hàng triều đình, Quản Dung cũng đầu quân vào đội quân thủy Thanh Châu.

— Đúng vậy! - Lý Thư cũng hùa theo, - Phá được thuyền địch là có thể lên bờ, xông vào tận sào huyệt của chúng, đến lúc đó mạt tướng xin lĩnh ấn tiên phong, một mình một đao, cắt đầu lũ giặc man di đó đem về!

Tào Tháo cũng không thèm để ý đến câu nói thô tục của hắn, cúi đầu suy nghĩ: Binh pháp đã dạy “Hiểm hình giả, ngã tiên cư chi, tất cư cao dương dĩ đới địch”,[★] ở trên bộ dụng binh cũng phải dựa vào lợi thế của địa hình, thủy chiến có lẽ cũng như vậy. Ông nghĩ vậy nên cho rằng lời của họ cũng có lý, liền gật đầu:

— Cao minh! Các vị quả là những người thông thạo thủy chiến, xin cùng lão phu về trại, chúng ta sẽ bàn bạc kỹ lưỡng kế sách xuất binh.

— Còn phải bàn gì nữa? - Trương Thiệp trừng mắt, giậm chân nói, - Tối nay bọn mạt tướng xuất binh chiếm đảo, sáng mai sẽ đánh thẳng vào trận địch, ngày kia ắt sẽ mang đầu giặc về!

Các quan văn võ nghe vậy thì không nhịn được cười - Há có thể dễ dàng thế được? Nếu chỉ trong ba ngày là có thể đánh bại được quân Ngô thì bấy lâu nay chúng ta đều uổng công vô ích sao?

Tào Tháo cũng buồn cười:

— Khí khái của Trương tướng quân quả đáng khen ngợi, nhưng cần tránh cái lợi trước mắt. Việc dụng binh can hệ đến thắng thua, há có thể ngạo mạn?

Trương Thiệp ngẩn người ra không đáp, quay lại thét lớn với bộ hạ:

— Các huynh đệ! Chúng ta chịu đại ơn đại đức của Thừa tướng, dốc sức vì triều đình, trên để báo đáp ân nghĩa, dưới để cơm no rượu say. Việc quân cấp bách cần xông pha khói lửa, các huynh đệ có dám liều mạng một phen?

Hải tặc có quy định riêng, điều đại kỵ trên thuyền là đồng đảng xung đột lẫn nhau, do đó thuyền trưởng nói một là một, hai là hai, điều này xưa nay luôn được bọn họ tôn trọng. Đám binh sĩ này đều là thủ hạ của bốn tướng hải tặc, nghe thấy những lời này của đại ca, tất cả lập tức dừng mọi việc đang làm, đồng thanh đáp:

— Dám!

Trương Thiệp vẫn chưa thôi:

— Các ngươi nói to lên cho ta! Ta hỏi lại lần nữa, có dám xông pha khói lửa không?

— Dám!...

Tiếng hô vang vọng khắp trời đất, làm các thuyền nhỏ xung quanh cũng phải dập dềnh; ngay cả thuyền tuần tra của địch cũng nghe thấy, còn cho rằng quân binh mã của Tào Tháo định tấn công. Vội vàng quay thuyền, cố sống cố chết chèo vào bờ.

Tào Tháo cũng dao động trước khí thế hăng hái của đám hải tặc, lại nghĩ: Thủy quân vừa mới đến, nếu đêm nay hành động, quân của Tôn Quyền sẽ không kịp phòng ngự, hơn nữa lời của mấy tên tướng kia cũng có lý, tập kích bất ngờ chưa hẳn đã không phải kế hay, cho dù không thắng thì rút về cũng không sao. Nghĩ đến đây, Tháo quyết định:

— Được, nếu bốn vị tướng quân đã có ý quyết chiến thì sẽ theo ý của các vị. Canh hai đêm nay xuất phát, các vị thống lĩnh thủy quân Thanh Châu đi trước, lão phu sẽ phái ba nghìn tinh binh cùng quân nhu theo sau. Nếu thuận lợi sẽ lên bờ đóng trại; nếu không

thuận lợi lập tức rút lui, không được tùy tiện ứng chiến làm giảm nhuệ khí quân ta.

Chu Diệu xua tay:

— Thừa tướng yên tâm, mạt tướng đoán sẽ chẳng có chuyện gì đâu!

— Việc cướp đảo lên bờ khác gì nhổ râu miệng cọp, lão phu sẽ ban thưởng rượu thịt để khích lệ tướng sĩ.

Quản Dung hùng dũng nói:

— Không có công nào dám nhận lộc, đợi đánh bại Tôn Quyền, đạp bằng Giang Đông, chúng mạt tướng sẽ cùng Thừa tướng uống suốt ba ngày!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, - Tướng quân đúng là trang hảo hán!

Tào Tháo nghe theo, chấp nhận kế chiếm đảo của bốn tướng Thanh Châu. Mọi việc bố trí đâu vào đấy, canh một nửa đêm ăn cơm, canh hai xuất phát. Bốn tướng Chu, Quản, Lý, Trương dẫn đầu binh sĩ, mỗi người một thuyền dẫn đường, hơn nghìn chiến thuyền khác theo sau, trên thuyền không chỉ chở ba nghìn tinh binh mà còn có quân nhu, lương thực, lều bạt và các vật dụng đóng trại.

Đêm hôm đó bầu trời âm u, không có ánh tráng, trời yên biển lặng, bốn bề tĩnh mịch không một tiếng động. Bờ bắc sông Trường Giang đèn đuốc tối thui, không khí nặng nề. Thực ra, Tào Tháo đã cùng cận vệ trèo lên núi cao để quan sát toàn cục. Nhưng trời và biển đều một màu đen sì, tĩnh lặng như tờ, không gian vô hạn, không phân biệt nổi đâu là sông đâu là bờ, chỉ có lác đác ánh sáng phát ra từ mấy đốm lửa đong đưa ở phía tây bắc - Lúc xuất quân, Tào Tháo hạ lệnh cách một thuyền đốt một ngọn đuốc, nối đuôi nhau tiến vào, như vậy cho dù quân địch có phát hiện ra thì cũng tưởng rằng đây chỉ là một con thuyền xích mã[★] của quân Tào.

Từ doanh trại của Tào Tháo đến đảo phải đi ngược dòng, nhưng thủy quân Thanh Châu đều là các tay lái thiện nghệ, chút sóng gió này đâu có nhằm nhò? Ai cũng cảm thấy mình dư sức, chèo thuyền như bay, tranh nhau lên trước, không thèm để ý đến lời dặn dò của Tào Tháo, không lâu sau đoàn thuyền biến thành cảnh tượng trăm

đầu đua nhau tiến lên. Giang Đông cũng có thuyền xích mã, nhìn thấy cảnh này há lại không hoài nghi? Chẳng mấy chốc đã có hơn chục chiếc thuyền từ phía đối diện lao tới.

Quản Dung, Lý Thư đi đầu thấy còn cách đảo không xa, mấy tên giặc này lẽ nào lại chịu từ bỏ? Quản Dung tay cầm đại đao, quay lại thét lớn:

— Quân giặc đang đến, xông lên diệt hết chúng đi!

Vừa nói dứt lời, các chiến thuyền phía sau đều hưởng ứng, đám lính hải tặc tính cách ngang tàng, lại tự phụ muốn được ban thưởng nến nôn nóng lập công, vội vàng châm đuốc, nhằm thẳng chiến thuyền Giang Đông mà đánh. Quân Ngô nhìn thấy các đốm lửa phủ đầy mặt sông, biết mình thân cô thế cô khó chống đỡ nên vội quay thuyền lại. Nhưng liệu có thể chạy thoát? Chiến thuyền Thanh Châu vừa nhỏ vừa nhanh, chớp mắt đã đuổi kịp. Đám thủy tặc này đánh nhau cũng có đòn riêng, không cần dùng đến thương dài kích lớn, cùng lúc tung ra phi câu, bọn họ thân thể cường tráng, miệng ngậm dao sắt, tóm lấy dây thừng, nhảy hai ba bước đã lên được chiến thuyền Giang Đông, gào thét om sòm, múa kiếm giương đao, chém giết điên cuồng. Quân Đông Ngô không ngờ rằng quân của Tào Tháo vẫn còn những binh sĩ hung hãn như vậy, trước mắt đều bị vây chặn, đầu thuyền, đuôi thuyền, mạn trái, mạn phải ngày càng có nhiều quân Tào nhảy lên, các thuyền ở giữa sợ sệt, không thể chống đỡ, ánh đao loang loáng, tiếng kêu gào thảm thiết, chỉ trong chốc lát quân Ngô đều vong mạng dưới lưỡi đao; trừ hai chiến thuyền phía sau may mắn thoát nạn, những chiến thuyền còn lại đều rơi vào tay quân Tào.

Chưa lên bờ đã cướp được hơn mười chiến thuyền, Chu Diệu, Quản Dung vui mừng khôn xiết:

— Các huynh đệ, bọn nam man chẳng qua chỉ có thế thôi, đều là một lũ giá áo túi cơm, chúng ta quay lại cướp đất dựng trại!

Thuyền to, thuyền nhỏ lập tức chuyển hướng đi về phía đảo nổi, toàn bộ quân lính chen nhau vào bờ, lũ lượt lên đảo reo hò ầm ĩ. Chiếm đảo là thói quen của hải tặc, để tránh sự truy sát của quan binh, hải tặc phải tìm nhiều nơi ẩn nấp, chiếm lĩnh nhiều đảo lập hang ổ phòng bị, địch đến thì dựa vào địa thế hiểm trở để chống đỡ,

nếu đánh không lại thì bỏ đi nơi khác. Phía đông nam gần biển nên số lượng đảo nhiều vô kể, hải tặc đi lại như thoi đưa, xuất quỷ nhập thần, người truy đuổi cũng không biết đường nào mà lần.

Bốn tướng dương dương tự đắc, nào biết Tào Tháo ở trên ngọn núi bên bờ bắc đang cau mày nhăn mặt: Nhìn tình hình có vẻ là thắng rồi, nhưng đám thủy tặc này không nghe theo quân lệnh, không có chiến thuật, hành động lộ liễu, quả thật đáng lo. Ông chăm chú nhìn những ngọn đuốc sáng tập trung ở một chỗ trên sông, không hiểu sao trong lòng thảng thốt, bất an, hình như lại thấy bên bờ đối diện ánh lửa di chuyển rất nhanh, có vẻ như đại đội chiến thuyền đang dịch chuyển. Tào Tháo giật mình, thét lớn trong bóng đêm:

— Mấy tên vô mưu lỗ mãng hiến kế ngu ngốc, làm hỏng đại sự của ta! - Ông biết rõ là đã muộn, nhưng vẫn sai cận vệ, - Mau đi truyền lệnh, bảo chúng thu quân! Đi mau!

Ở bên này Tào Tháo vội vã kêu thét, binh sĩ trên đảo vẫn ngông nghênh tự đắc. Chiến thuyền Thanh Châu đã cập bờ, ba nghìn binh sĩ đều lên đảo, bận rộn vận chuyển quân nhu, lương thực chuẩn bị hạ trại. Bốn tướng khoác vai nhau nói cười vui vẻ, không ngờ chỉ ít lâu sau, thuyền địch cũng kéo về hướng này. Quản Dung không chút sợ hãi, quát mắng kêu gọi huynh đệ chiến đấu, Trương Thiệp nói:

— Giết gà cần gì đến dao mổ trâu, công lao này nhường tiểu đệ.

Nói xong tự mình lĩnh hơn mười chiến thuyền nhỏ đi về phía quân địch. Nào ngờ khi đến gần mới phát hiện quân địch quá đông, thuyền bè san sát, dày đặc, Trương Thiệp vẫn không sợ, kêu gọi huynh đệ giở mánh khóe cũ để cướp thuyền địch, nhưng lại nghe thấy những tiếng “rào rào”, một trận mưa tên từ phía đối diện bay lại - Hóa ra, thủy quân Đông Ngô đều có quy củ, giữa các thuyền chiến đều có thuyền hộ vệ, không để cho quân địch vào được trung tâm.

Trương Thiệp đứng ở đầu thuyền nên trúng một tên vào bả vai, cố chịu đau, thúc quân xông lên. Không ngờ hai chiến thuyền lớn của địch nhất loạt đâm tới, thuyền của Trương Thiệp lập tức bị lật, binh sĩ trên thuyền rơi hết xuống nước. Đám hải tặc khác nhìn thấy thuyền chủ bị lật, ai cũng tức giận, đám người này xưa nay vẫn mưu sinh bằng nghề đâm thuê chém mướn nên cũng không coi trọng tính

mạng bản thân, nhất tề xông vào trận địa của địch. Đáng tiếc, lần này thuyền địch quá đông, đao chém, rìu bổ, cung tên phối hợp, bởi vậy phần lớn phi câu đều bị chặt đứt, số người rơi xuống sông nhiều không đếm xuể, kể cả những kẻ đã lên được thuyền thì vẫn mất mạng. Hơn nữa, chiến thuyền của Đông Ngô to lớn, nên đâm vài phát, quân của Trương Thiệp đã tả tơi, tan tác.

Ở bên kia quân Tào vẫn đang dựng trại, cũng cảm thấy sự việc có gì đó không ổn, đại đội chiến thuyền của Giang Đông đã gần cập bờ. Quản Dung, Lý Thư hoàn toàn không biết đại họa sắp ập đến, còn cười khẩy:

— Chẳng lẽ Trương đệ lại thất bại? Đám Ngô Việt kia đúng là có chút bản lĩnh, chúng ta quyết chiến với chúng một phen.

Chu Diệu nhanh trí hơn một chút, tự mình suy xét: Chu vi của đảo không quá nửa dặm, dựa vào nơi này mà cự địch liệu có nhỏ quá không? Thuyền của Đông Ngô thì cao, mà đảo lại thấp, nếu như bốn mặt nhất loạt bắn tên... Hắn vừa nghĩ ra thì thuyền địch cũng đã đến.

Chiến hạm, tàu bè đan xen, từ mạn bắc đánh bọc sườn, quân Thanh Châu chưa kịp lên thuyền đã bị mưa tên bắn trúng, chỉ trong chốc lát, đảo nhỏ đã bị quân Đông Ngô bao vây, ngay cả những thuyền đang đậu ở bờ sông cũng chẳng thể di chuyển. Người trên thuyền địch thét lớn:

— Các ngươi tự tìm chỗ chết, còn không mau đầu hàng, định đợi lúc nào nữa?

Quản Dung, Lý Thư lúc này mới biết đại sự không ổn, vào thời khắc sinh tử, bản tính ngông cuồng trỗi dậy, mỗi người nhấc một thanh đại đao, gọi các huynh đệ của mình cùng liều mạng xông lên trước màn mưa tên.

Hai tướng đúng là liều mạng, hết nhảy sang trái lại chuyển sang phải trên con thuyền nhỏ, bám được vào mạn thuyền của quân địch mà trèo lên, trời đất tối mù vẫn điên cuồng đâm giết, chỉ một lát máu me đã bắn khắp người, cố gắng mãi cũng cướp được một chiến thuyền. Nhờ có ánh đèn trên thuyền, họ vừa nhìn đã thấy lớp lớp binh giáp, không đếm xuể Đông Ngô có bao nhiêu chiến thuyền! Hai

tướng không dám thờ ơ, dẫn đám thân binh tiếp tục liều chết xông lên giết địch, đám người này nhảy trước lùi sau, thân thủ nhanh nhẹn, hành động mau lẹ, chẳng mấy chốc đã giết hết binh sĩ trên hai chiếc thuyền nữa. Họ dũng mãnh, gan dạ, tiếc là thân cô thế cô, chẳng bao lâu sau đám thân binh đã bị tử thương gần hết, hai tướng trúng vô số vết thương, ngã lộn nhào, lập tức bị quân Ngô dùng đao phanh thây.

Ba nghìn bộ binh trên bờ không có được bản lĩnh đó, tay ôm đao kích trốn sau mấy bức tường trại chưa kịp dựng xong, không biết làm gì. Chu Diệu sợ quân địch kéo lên bờ thì không thể chống đỡ, nên miễn cưỡng dẫn vệ binh xông ra, chặn đánh hết bên trái lại bên phải, vung đao múa kiếm, gạt mưa tên bay tới, muốn kéo dài thời gian để chờ quân cứu viện - Thực ra Tào Tháo đã nhìn ra chỗ sơ hở, lẽ nào lại không cứu? Thuyền cứu viện sớm đã đến, nhưng đang bị mắc kẹt giữa trùng vây của chiến thuyền Giang Đông, không thể qua được.

Chu Diệu phải huyết chiến trên đảo, phút chốc vô số thân binh đều đã chết và bị thương. Tận mắt nhìn thấy quân Ngô lũ lượt kéo lên bờ, trong lòng hắn lo lắng, một mũi tên lạc bắn trúng đầu gối, chân hắn khuỵu xuống, kế đến lại có mấy mũi tên xuyên thẳng vào cổ và ngực, không thể đứng lên nổi. Chu Diệu toàn thân đau đớn, sức cùng lực kiệt, quân Ngô sợ tên tướng này chưa chết, liền bắn tên điên cuồng sau lưng, chỉ trong nháy mắt, trông hắn chẳng khác nào con nhím. Trong lúc sắp chết, hắn vẫn hoài nghi lẩm bẩm một mình: “Mẹ kiếp... ông mày trải qua biết bao nhiêu sóng to gió lớn trên biển... Sao lại... chết trên sông...”

Tận mắt nhìn thấy ba tướng quân mất mạng trong chốc lát, quân Tào sợ vỡ mật. Lại nghe quân Ngô thét lớn:

— Quân Tào hãy nghe cho rõ, nếu không đầu hàng thì kết cục của các ngươi cũng giống như bọn chúng!

Ba nghìn quân sĩ mắt thấy tai nghe, tiếng leng keng vang lên khắp nơi, toàn bộ đã vứt bỏ vũ khí...

Đại chiến trên sông Trường Giang

Sau hai canh giờ kịch chiến, kế hoạch cướp đảo đã thất bại thảm hại. Ba nghìn quân Tào bị bắt làm tù binh, đội thủy quân Thanh Châu được huấn luyện mất bao thời gian gần như bị tiêu diệt hoàn toàn. Hàng trăm con thuyền lớn nhỏ gồm cả thuyền chở quân nhu, lương thực đều rơi vào tay Tôn Quyền. Ba tướng Chu Diệu, Quản Dung, Lý Thư đều chết trận, chỉ còn một mình Trương Thiệp trúng tên rơi xuống sông được cứu thoát, mặc cho thân thể bê bết máu, vẫn quỳ xuống nhận tội trước mặt Tào Tháo.

— Hừ! - Tào Tháo run lên vì tức giận, - Ngươi khoác lác mà không biết ngượng mồm, xem Tôn Quyền biến ngươi thành bộ dạng gì đây?

Quân Tào thua trận cũng không đến mức nhục nhã, mà nhục nhã vì đầu óc ngu muội đánh một trận hồ đồ ngớ ngẩn, bỗng dưng biếu không chúng ba nghìn người ngựa. Thủy quân Thanh Châu cố nhiên hữu dũng vô mưu, nhưng toàn là những lực sĩ thao luyện đã lâu, nếu nghiêm khắc dạy dỗ hẳn là có thể lập công, không ngờ chỉ một trận đánh này mà tâm huyết bao năm nay đã tan theo dòng nước.

Trương Thiệp không phục cũng không phẫn nộ, ôm vết thương trên vai, thở hổn hển:

— Mẹ kiếp! Tôn Quyền lấy đông hiếp ít, thắng chẳng vẻ vang, xin Thừa tướng hãy cho mạt tướng thêm ba nghìn chiến thuyền, để ngày sau...

— Câm miệng! - Tào Tháo tức giận đập soái ấn, - Ngươi thua chưa đủ thảm hại sao? Bọn thảo khấu các ngươi dạy quân không nghiêm, chỉ biết dùng sức chém giết, hiểu thế nào được phép dụng binh? Cái cồn đất giữa sông rộng không quá một tấc, lại còn đóng quân trên đó, chẳng phải là lùa dê vào miệng cọp sao? Cồn đất đó gần đồn địch, xa doanh ta, nếu có thể đóng quân thì Tôn Quyền sớm đã chiếm rồi! Gặp mùa xuân, nước sông ắt dâng lên, lúc đó quân ta chưa chết vì địch thì đã chết đuối cả rồi! - Đánh xong trận này, Tào Tháo cũng đã nghĩ thông, hối hận vì bản thân đã bị lũ lỗ mãng này làm hại, - Lão phu đúng là có bệnh thì vái tứ phương, đi tin những lời quỷ quái của các ngươi! Ngươi có hiểu thế nào là phép dùng thủy quân không?

— Mạt tướng... Mạt tướng... - Trương Thiệp vẫn còn mơ hồ, trong lòng bối rối. Khi xưa ở trên biển đều dùng kế này, nhìn thấy đảo là chiếm, xông lên thuyền giết địch, luyện binh cũng theo cách này, vẫn còn phép gì khác sao? Nghe Thừa tướng hỏi, hắn muốn nói hiểu lại ngại mở miệng, nếu nói không hiểu thì thực chẳng ngẩng mặt lên nổi.

— Đáng ghét! - Tào Tháo nhìn bộ dạng ủ dột của hắn thì đã hiểu ra hết, tức đến nỗi râu cũng run lên, - Người đâu, đuổi ngay tên sâu dân mọt nước này đi cho ta, từ nay về sau cấm bén mảng tới doanh trại ta!

Đám vệ sĩ hổ báo kỵ nghe lệnh, Trương Thiệp bị đấm đá la lối om sòm, vừa bò vừa lết chạy ra khỏi đại trướng.

— Ây dà!... - Tào Tháo ngồi vật xuống ghế, - Tức chết đi được!

— Thừa tướng bớt giận. - Các quan văn võ cùng nhau quỳ xuống.

Tào Phi vội vàng chạy qua bóp vai, đấm lưng cho phụ thân. Tào Tháo trong lòng buồn bực, không chỉ tức người khác mà hận bản thân mình. Bất luận bại trận do nguyên nhân nào thì thân làm thống soái cũng khó thoái thác trách nhiệm, nếu không vì vội vã muốn thắng trận thì với trí óc tinh thông của mình, Tào Tháo há có thể làm chuyện hồ đồ như vậy? Tào Tháo thở hắt ra, nhíu mày suy tư, lôi từ dưới soái án ra một lá thư trắng, cầm bút viết: *Trống nổi một hồi, quan quân nghiêm chỉnh; trống nổi hai hồi, toàn quân lên thuyền, chỉnh hạ mái chèo, giữ chắc vũ khí, trở về vị trí. Kéo cờ căng buồm, theo sát tướng quân. Trống nổi ba hồi, thuyền lớn thuyền nhỏ xuất phát. Đến lượt, trái không lấn phải, phải không lấn trái, trước sau trật tự. Ai làm sai, chém!*

Ông viết xong, thuận tay ném về phía trước soái án, nghiêm nghị nói:

— Quân pháp không nghiêm là điều đại kỵ. Từ nay về sau, thủy quân đều phải chiếu theo luật này hành sự, nghiêm cấm phá vỡ đội hình, tiến lùi bừa bãi. Ai sai lệnh, chém!

Cho dù có khắc phục thế nào thì quân Tào cũng đã thua trận, bất lực với sông lớn, chưa tìm được kế sách, chút sĩ khí vừa mới có giờ

đã tan biến cả. Chiến thuyền lệnh truyền đến thủy quân, tướng lĩnh các bộ đều nghiêm chỉnh tuân theo, binh sĩ bên bờ sông yên lặng, nhẫn nại chờ thời cơ. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, quân Giang Đông thắng trận, trong lòng muốn ra sức đánh cho quân Tào sa cơ thất thế, ngày nào cũng sai đội thuyền đến bờ bắc khiêu khích, hôm nay bắn một trận tên, hôm sau gióng một trận trống, hôm sau nữa lại đến đối diện doanh trại của Tào Tháo để nhục mạ chửi bới, khiến quân Tào phiền phức không chịu nổi. Tào Tháo chưa có kế gì khả thi nên không dám ứng chiến, lệnh cho tướng sĩ không được xuất kích, chỉ bắn tên chống cự qua loa.

Cứ như vậy được bảy hôm, đến trưa ngày thứ tám đột nhiên có tiếng huyên náo vang lên, thủy quân Giang Đông ồ ạt xuất binh, khí thế ngất trời tiến về phía bắc. Tào Tháo bị bất ngờ, không dám tùy tiện cho quân ra chặn đánh, chỉ lệnh cho thủy quân dàn trận dọc bờ sông, bộ binh cũng tập kết ở gần bờ, nhẫn nại chờ địch mệt mỏi mới tấn công, còn ông đích thân dẫn quân đến bờ sông quan sát trận thế; nhưng nhìn thấy mây đen kéo đến cuồn cuộn, gió lớn thổi từng hồi, dưới bầu trời âm u đó là cờ quạt san sát, tiếng chiêng trống ầm ĩ, hàng trăm chiến thuyền lớn nhỏ dàn thành trận trường xà[★], cùng tiến lên song song, kéo dài hàng dặm đang tiến về phía bắc. Nếu đánh qua đây cũng dễ đối phó. Quân Tào đã giương cung đợi sẵn, địch đến nơi sẽ đánh một trận dữ dội, nhưng họ lại không đến, thuyền của quân Ngô chỉ qua quá nửa sông thì dừng lại, cách quân Tào khoảng hai mươi trượng. Ở khoảng cách này quân Tào nhìn rõ bên địch, nhưng bắn tên không tới, đành nheo mắt nhìn bọn họ dương oai múa vỗ, hò hét khiêu chiến, chẳng giống đánh trận gì cả, mà rõ ràng quân Ngô cố ý chọc giận.

Tào Tháo từng trải trăm trận, thắng rất nhiều mà thua cũng không ít, trước giờ đều là ông khích đối phương xuất trận, hôm nay lại bị Tôn Quyền nhân lúc khốn đốn làm cho mất mặt, chứng kiến cảnh này, ông tức đến bầm gan tím ruột, tuy nhiên đầu óc vẫn giữ được sự tỉnh táo. Thủy chiến vốn không phải sở trường của quân phương bắc, trong khi sĩ khí quân địch đang mạnh, một khi giao chiến tất chuốc lấy bất lợi, nếu còn làm tổn hại nguyên khí thì trận

sau sẽ càng khó đánh. Cho nên ông đành nén cơn giận, truyền lệnh cho tướng sĩ:

— Nếu địch đến thì giương cung chờ sẵn. Nếu hò hét khiêu chiến thì cấm được xông ra, tuyệt đối không được chủ động xuất chiến!

Không khí của trận chiến vô cùng kỳ lạ, trên sông diễu võ dương oai, hò hét kêu gào, trên bờ yên ắng, không một tiếng động, vốn dĩ Tào Tháo phải đánh Tôn Quyền, nhưng tình thế hiện nay người tấn công, kẻ phòng thủ lại hoàn toàn đảo ngược. Binh sĩ Giang Đông lũ lượt đứng trên mũi thuyền múa cờ chế giễu, quân Tào không dám đánh trả nên họ lại tiếp tục chửi, càng chửi càng khó nghe, sau đó không rõ nói gì vì thổ âm Ngô quá nặng. Lần nam chinh này, quân Tào liên tiếp gặp bất lợi, nửa đêm bị Cam Ninh cướp trại, thủy quân Thanh Châu bại trận thảm hại, giờ lại bị quân địch đứng chặn chửi bới, tướng sĩ ba quân há lại không thấy tức giận? Nhưng tên bắn không tới, theo quân lệnh không được xuất chiến, họ đành nghiến răng nuốt giận vào trong, đến lúc không chịu nổi nữa thì bắn tên, chửi mắng lại. Hai bên đánh nhau bằng võ mồm, nào là lão tặc Tào Tháo, nào là thằng nhãi Tôn Quyền, những lời thô tục đều vảng ra hết, người chửi bọn mọi phương nam, kẻ chửi bọn ngọng phía bắc!

Cứ như vậy suốt nửa canh giờ, đột nhiên hai bên trái phải đội tuyển dạt ra, từ giữa trận lao ra một con thuyền lớn. Chiến thuyền này có hai tầng, dài ba trượng, có hai cột buồm, đầu thuyền chạm trổ hình rồng, cắm một lá cờ lớn, ở trên có dòng chữ “Thảo Nghịch Tướng quân”. Tào Tháo nhận ra đây là thuyền của Tôn Quyền.

Nhìn con thuyền khua chèo vun vút như chim nhạn sa bầy, một mình tiến về bờ bắc, Tào Tháo ngây ra: Tôn Quyền điên rồi sao? Lẽ nào muốn một mình gây chiến với lão phu?

Các binh sĩ không cần nghĩ nhiều như thế, thấy thuyền địch đến gần lập tức bắn ra hàng vạn mũi tên. Bên tai chỉ nghe tiếng “cạch cạch cạch”, vô vàng mũi tên cắm vào thuyền của Tôn Quyền. Con thuyền có tấm chắn, các binh sĩ chèo thuyền đều nấp mình phía sau, Tôn Quyền và các binh sĩ khác thì ngồi trong khoang thuyền, mũi tên không thể bắn tới.

Quân Tào nhẫn nhục bấy lâu, lúc này toàn bộ cơn giận đều trút ra hết, bất luận là thủy quân hay lục quân đều dồn sức bắn tên liên tiếp hết trận này đến trận khác vào chỗ Tôn Quyền ngồi. Nhưng con thuyền đó vẫn ung dung, chậm rãi như tiến vào chỗ không người, quay ngang thuyền đón lấy tất cả mũi tên bắn tới. Nhìn thấy cảnh tượng này, quân Tào càng thêm phẫn nộ, chẳng bao lâu sau hai bên mạn thuyền đã cắm đầy tên.

— Bắn! Tiếp tục bắn cho ta! - Tôn Quan ưỡn bụng, chạy về phía bờ sông. Mấy tướng của thủy quân Thanh Châu xưng huynh gọi đệ với hắn nay đều đã chết và bị thương, há có thể nén hận được? Hắn vốn chỉ huy hậu quân, nhưng lúc này đã đem vệ binh chạy lên phía trước, nhìn thấy đám lính bắn không đủ để trút giận, bèn chộp lấy cung tên trong tay một tên lính, tự mình phóng tên.

Trong nháy mắt, thuyền của Tôn Quyền đã trúng hàng vạn mũi tên. Con thuyền mạn trái hướng phía bắc, mạn phải hướng phía nam, mũi tên của quân Tào đều cắm vào mạn trái, cả vạn mũi tên ở một bên làm sao giữ được thăng bằng? Con thuyền nghiêng dần. Quân Tào lại dốc sức bắn tên, nghĩ rằng nếu tiếp tục bắn thêm sẽ khiến cho con thuyền lật đổ, dìm chết tên nhãi Tôn Quyền. Nào ngờ đối phương đã lắc lư chuyển thân tàu, thành bên phải đỡ tên, quân Tào vẫn không hề hay biết, lại thêm mấy trận mưa tên nữa, con tàu trông chẳng khác gì con nhím, dần dần lấy lại cân bằng.

Tôn Quan bực tức nghiến răng, bẻ đôi cây cung ném thẳng xuống đất, không màng quân pháp, đẩy đám hổ báo kỵ ra, chạy đến bên cạnh Tào Tháo:

— Thừa tướng, hà tất phải phiền phức vậy! Tên nhãi nam man này tự đến nộp mạng, chúng ta qua đó giết hắn!

— Không được khinh suất. - Tào Tháo nhíu mày nhìn về phía mặt sông, - Tôn Quyền muốn dụ chúng ta xuất quân, lão phu sẽ không cho hắn được toại nguyện.

— Thật tức chết đi được! - Tôn Quan giậm chân bình bịch, nói năng lộn xộn, - Họ Tôn ta không giết họ Tôn kia, thề không làm người!

Tào Tháo buồn cười nhưng không cười nổi:

— Ngươi nhẫn nhịn cho ta. Cổ nhân có câu “Vi sĩ giả bất võ, thiện chiến giả bất nộ.”[★] Không nhẫn nhịn việc nhỏ ắt sẽ làm hỏng mưu lớn. - Tuy nói là vậy, nhưng kỳ thực lần này ông cũng chưa rõ âm mưu của địch.

— Thằng nhãi Tôn Quyền quá sức ngông cuồng, rõ ràng là không coi quân ta ra gì, há có thể nhẫn nhịn? - Nhạc Tiến cũng hằm hằm xông tới, - Mạt tướng khẩn cầu xuất quân, nhất định sẽ mang được đầu Tôn Quyền về!

Tào Tháo hít một hơi sâu, không để ý đến bọn họ: Chuyện này liệu có dễ như lời hắn nói? Đội thuyền Tôn Quyền ở phía sau, nếu giờ phái thuyền tập kích, quân địch chen nhau lao đến, ta lại phải phát binh cứu viện, một trận thủy chiến ắt sẽ nổ ra. Hẳn là không hay...

Tào Tháo đang mải suy tư thì thuyền Tôn Quyền đã dần đi xa, chẳng những không bị bắn chìm mà còn đem theo mấy vạn mũi tên của quân Tào, những mũi tên này nhổ ra vẫn có thể dùng bắn lại quân Tào, lấy gậy ông đập lưng ông, đáng hận hay không? Lúc này không chỉ có Tôn Quan, Nhạc Tiến, mà tất cả các tướng lĩnh đều tức nổ phổi, ai cũng rút gươm chém xuống đất xả giận. Lại nghe quân địch ở phía đối diện hô lớn:

— Đội ơn Tào Thừa tướng tặng tên!

Ngay cả đám lính hổ báo kỵ cũng không thể nhẫn nhịn nổi.

Trung lĩnh quân Hàn Hạo giận dữ nói:

— Thừa tướng cả đời anh minh, nào đã từng chịu nỗi nhục lớn đến vậy? Hôm nay ai cũng phẫn nộ, lòng quân như một, lẽ nào không đủ để đánh địch?

Tào Tháo chậm rãi vuốt râu, hồi lâu không nói, lặng lẽ tính toán lợi hại.

Đúng lúc thuyền của Tôn Quyền vừa quay lại, lần này không những rêu rao trước mặt quân Tào mà còn tấu lên khúc nhạc khải hoàn, chiến tướng đàn ca, dương dương tự đắc. Tiếng chửi bới của quân Tào lập tức vang lên không dứt:

— Phải liều mạng thôi! Liều mạng với thằng nhãi Tôn Quyền!

— Thà chết trên sa trường chứ không thể chịu nổi nỗi nhục này!

— Tôn Quyền không coi ai ra gì, phải qua đó băm vằm cho hả giận!

Lúc này cơn đại nộ của Tào Tháo cũng đã bốc lên, đúng như lời Hàn Hạo nói, cả đời dụng binh ông chưa từng phải chịu nỗi nhục lớn đến vậy, ngay cả trận Xích Bích năm xưa cũng thua trận một cách đường hoàng, chưa bao giờ để địch bức bách đến nỗi không dám xuất trận. Tận mắt thấy tên nhãi Tôn Quyền ngông cuồng như vậy, biết rõ là hắn cố ý kích động nhưng cũng không thể chịu nổi nữa, lại thấy các tướng sĩ chửi nhau với địch mấy ngày nay, nếu không cho xuất trận, về sau bọn họ liệu còn có ý chí chiến đấu nữa không? Hơn nữa, đến giờ ông vẫn chưa có kế sách gì phá địch, nhưng lúc này tướng sĩ đang bị kích động, kẻ giận dữ tất sẽ dũng mãnh, chưa hẳn đã không thể thử một phen... Nghĩ đến đây, Tào Tháo bỗng rút gươm ra, gằn giọng nói rành rọt từng từ:

— Không thể nhịn được nữa, xông lên cho ta!

Các tướng chỉ đợi câu nói đó, lệnh vừa truyền xuống, mười mấy tàu chiến đều hướng về phía thuyền của Tôn Quyền. Quả như Tào Tháo dự liệu, Tôn Quyền trông thấy quân Tào xuất trận, đàn không tấu nhạc, trống cũng không đánh nữa, vội vã quay đầu rút chạy về sau. Chiến thuyền này ban nãy còn di chuyển từ từ, không nhanh không chậm, lúc này lại như tên bắn ra khỏi cung, mặc dù trên thân tàu chứa cả vạn mũi tên, nhưng chỉ cần lắc lư mấy cái đã lùi sâu vào trong trận thế. Tiếp đó là những tiếng chém giết vang lên dữ dội, thủy quân Giang Đông từ hai bên đánh bọc sườn, bao vây mười mấy chiến thuyền kia ở giữa trận. Quân Tào không chịu bỏ thuyền, tiếp tục lệnh cho mấy chiến thuyền đằng trước chống cự, tiếng gào thét bên bờ sông vang lên khắp nơi - Cuối cùng trận chiến đã nổ ra đúng như ý nguyện của Tôn Quyền.

Một bên liên tiếp thắng trận, khí thế ngất trời, một bên uất hận xung thiên, liều mạng chém giết, trận đánh này ngay từ đầu đã vô cùng ác liệt. Khi giao chiến, quân Giang Đông ngay cả cung cũng không giương, hầu như chỉ đâm nhau với thuyền của quân Tào, chiến thuyền hai bên rung lắc ầm ầm, do thuyền của quân Tào ngắn hơn nên vừa lắc đã có không ít người rơi xuống nước; nhưng quân Tào đang hằm hằm tức giận, không cần biết dịch nhiều ta ít, vẫn gào

thét xông lên thuyền đối phương, quân Ngô cũng xông lên thuyền quân Tào, chốc lát đã thành một màn hỗn chiến, đâu đâu cũng đâm chém kịch liệt, không phân rõ thuyền của ai. Những thuyền ở đằng sau liên tiếp bắn tên, không phân biệt đâu là địch là ta.

Quân Tào mấy hôm trước đã chỉnh đốn quân luật, vốn nghe tiếng trống lệnh để hành động, trái không được lấn phải, phải không được lấn trái, nhưng lúc lâm trận thì đều bỏ ngoài tai. Trên sông đang lúc hỗn loạn, trống lệnh cũng chẳng nghe rõ. Còn quân Ngô khi giao chiến đều có chiến thuật. Đao thương giao nhau, tên bay như chấu, chiến thuyền lắc lư, mặt sông dậy sóng, tất cả đều mơ hồ hỗn độn; tiếng trống, tiếng chém giết, tiếng kêu gào, tiếng thuyền đâm nhau, tiếng nước cuồn cuộn hòa vào làm một.

Chiến thuyền đâm vào nhau khiến các mảnh gỗ bay tứ tung, tấm chắn phòng vệ cũng không còn, quân hai bên cầm đao nhảy tới nhảy lui, thuyền lớn năm tầng của Đổng Tập lắc lư tiến vào trận địa, đi qua chỗ nào là mưa tên bắn ra chỗ đó, chẳng khác gì một lầu tên di động. Có chiến thuyền bị quân Ngô cướp, binh sĩ Tào không chịu đầu hàng, cố thủ ở cửa thuyền, sống chết với địch; có thuyền xích mã bất hạnh rơi vào trận địa, bị thuyền lớn hai bên va phải, lập tức thân tàu vỡ vụn, mấy binh sĩ rơi xuống nước kêu cứu; còn có thuyền nhỏ theo sóng nước rời trận địa, các phu thuyền đều đã chết, mái chèo cũng đã trôi, chỉ có hai binh sĩ người bê bết máu vẫn cố chiến đấu; lại có mấy thuyền ngấm ngầm tiến vào, binh sĩ ngậm lấy đao mác, không hề lên tiếng, ẩn mình trong khoang, nhẹ nhàng khua mái chèo lên lên xuống xuống, kẻ địch không biết tưởng đó là thuyền trống, nào ngờ cứ ai xông lên là lập tức bỏ mạng!

Tào Tháo đưa mắt nhìn chiến trường, lòng bàn bất giác túa đầy mồ hôi. Lúc đầu hai quân cờ trống tương đương, chém giết một hồi, quân Tào lộ số thế bất lợi. Quân Đông Ngô dày dạn kinh nghiệm tác chiến trên thuyền, giỏi đánh giáp lá cà, quân Tào tuy dũng mãnh nhưng dần dần bị hạ gục; người Ngô giỏi bơi lội, khi bị vây đánh thì nhảy xuống nước là giữ được mạng sống, con người miền bắc cho dù biết bơi nhưng khi rơi xuống sông phần lớn cũng chẳng thể sống sót.

May là quân Tào có hơn mười vạn quân, lại chuẩn bị số lượng lớn thuyền bè cho trận chiến này nên mới có thể liên tiếp xông vào trận địa. Ban đầu chỉ điều thuyền chiến thông thường đi, sau đó ngay cả thuyền dân, thuyền cá cũng được trưng dụng. Đội bộ binh tuy hùng hậu, dũng mãnh hơn nhưng lúc này không có đất dụng võ, cũng kêu gào cổ vũ các chiến hữu, mặc dù quân Tào không thắng nhưng cũng không rơi vào thế bại trận. Cả một đoạn sông máu nhuộm lênh láng, xác binh sĩ trôi nổi đầy mặt nước.

Đột nhiên có một trận cuồng phong xuất hiện, thổi cờ xí đổ rạp xuống thân tàu, tiếp đó một tiếng sét vang trời - mưa bão lại ập đến!

Tào Tháo không thể đứng nhìn, vội vàng truyền lệnh thu binh. Nhưng liệu có dễ dàng như vậy? Tiếng trống thu quân sớm đã chìm nghỉm giữa tiếng ồn ào của trận chiến, thủy quân không giống lục quân, rút lui cần theo thuyền hoa tiêu, tàu bè đánh giết lẫn nhau không ngừng, làm sao có thể phân biệt rõ ai với ai? Hơn nữa thuyền cũng đang tắc ở giữa trận, muốn lui cũng không lui được.

Mưa lớn như hắt nước xuống trận chiến hỗn loạn, trong lúc đó, mặt sông vốn tĩnh lặng bỗng dậy sóng ầm ầm, nước bắt đầu dâng lên. Bất luận là quân Tào hay quân Giang Đông, tất cả chiến thuyền đều bị sóng gió đánh chòng chành, nghiêng ngả. Tiếng ù ù của gió, tiếng rào rào của mưa, còn cả tiếng ầm ầm của sấm tra tấn lỗ tai của chúng nhân, không ai còn nghe được âm thanh của trận chiến. Tào Tháo cũng bị nước mưa làm mờ mắt, chỉ thấy binh sĩ lờ mờ sau làn nước, còn con thuyền to lớn năm tầng lúc này cũng lắc trái lắc phải tựa như con ngựa hoang khó cưỡi, dường như muốn cuốn tất thảy xuống sông.

— Thu binh! Mau thu binh! - Người trên bờ uổng công kêu gọi, chỉ có số ít binh sĩ chưa đi ra xa mới vào được bờ, nếu không thì ngay cả họ cũng chẳng có cơ hội trở về.

Tào Tháo mình mẩy ướt sũng, vội vàng nhìn trên mặt sông, nghển cổ ngóng trông binh sĩ mau trở về, nhưng chẳng có mấy người may mắn sống sót. Không biết ông đứng như vậy bao lâu, Tào Phi, Tào Chân, người bên trái, kẻ bên phải đỡ lấy ông, kiên quyết đưa vào trướng để tránh mưa, vừa quay đi thì bỗng nghe thấy

một âm thanh lớn vang lên, con thuyền năm tầng chao đảo đổ vật xuống lòng sông, bắn tung một khoảng bọt nước trắng xóa.

Nhìn sông thở dài bất lực

Trận ác chiến ở cửa Nhu Tu, đất trời u ám, máu nhuộm Trường Giang, tổn thất của quân Tào vô cùng nặng nề, tướng sĩ tử thương gần một vạn. Sau trận chiến này, Tào Tháo đã không đủ lực lượng để chủ động xuất kích, đành phòng thủ chặt chẽ bờ bắc, có lúc Tôn Quyền sai đội thuyền nhỏ tới thăm dò, quân Tào chỉ bắn tên chứ không ra ứng chiến, lâu dần quân Giang Đông cũng không đến nữa. Quân phương bắc tuy binh mã hùng hậu nhưng không vượt qua nỗi rãnh trời Trường Giang, phòng thủ thì thừa mà tấn công thì thiếu; quân phương nam mặc dù thủy chiến thắng lợi nhưng binh lực lại yếu, nếu giao chiến trên bộ chắc chắn sẽ gặp bất lợi, cho nên cũng không mong đợi lập công mà chỉ cầu không xảy ra sơ suất.

Ác chiến đến độ này đã khiến hai bên rơi vào cục diện bế tắc, quân Tào tin chắc lần này có thể rửa sạch nỗi nhục lần trước, diệt được Tôn Quyền, không ngờ lại bị họ đánh chặn ở phía bắc con sông. Thủy quân gần như bị diệt sạch, ngay cả khi có mười vạn đại quân trong tay cũng không qua nổi sông Trường Giang thì nói gì đến việc dụng võ? Ban đầu quân Tào là bên chủ động tấn công, bây giờ lại rơi vào thế phòng thủ, sĩ khí của binh lính ngày càng giảm sút. Chưa cần nói đến những bậc trí sĩ tinh thông chiến lược, mà đến một binh sĩ tầm thường cũng có thể nhận ra - không thể đánh được quân Ngô.

Nhưng Tào Tháo vẫn không can tâm, tuy quân Tào không thể chủ động xuất kích, bờ bắc sông Trường Giang án binh bất động nhưng dường như ông vẫn muốn quyết chiến đến cùng. Thực ra, Tào Tháo trong lòng cũng thầm tính toán, đối diện với tình thế này, ông sớm đã không còn ôm mộng san bằng Giang Đông nữa, nhưng đường xa vạn dặm tới đây không thể không lập công trạng gì đã rút. Triều đình đã chia lại chín châu, gần đây còn chuẩn bị tấn phong ông lên tước công, nếu lúc này lập được chiến công, áo gấm thêu

hoa, há chẳng phải thêm phần vinh quang? Thế nên, ông vẫn muốn đợi thời cơ, chỉ cần miễn cưỡng thắng một trận nhỏ hoặc cướp được vài tấc đất là có thể thuận nước dong thuyền, danh chính ngôn thuận lui binh.

Chớp mắt đã nửa tháng trôi qua, Tào Tháo không tìm được bất cứ cơ hội nào, Tôn Quyền bố trí phòng tuyến bờ nam chẳng khác gì một cái thùng sắt, không mảy may lộ chút sơ hở, hơn nữa họ cũng không phái đội quân lớn đi tấn công, nên ngay đến một cơ hội mơ hồ để phản công cũng không có cho Tào Tháo. Đúng lúc này lại nhận được tin báo từ hậu phương: Ở Tây Kinh, dư khấu đã quay trở lại làm loạn, Mã Siêu được Trương Lỗ giúp khởi binh ở Lũng Thượng đánh chiếm thành trì, cướp đoạt đất đai, bao vây Thứ sử Ung Châu là Vi Khang đang đóng quân ở huyện Ký. Quan Thứ sử tượng trưng cho sự cai trị của triều đình, nếu như Vi Khang gặp nạn, cục diện của cả Ung Châu sẽ bị dao động, Hạ Hầu Uyên đóng quân ở Trường An có ý cứu viện, nhưng đáng tiếc Hàn Toại đã lén vào Quan Trung chiêu mộ quân cũ, làm loạn khắp nơi, đại quân đang bận dẹp loạn, chưa thể dứt ra, huyện Ký rơi vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc.

Hơn một năm trước, khi Tào Tháo thu binh ở Lương Châu, Biệt giá Dương Phụ đã nhắc nhở ông, Mã Siêu là một mầm họa, sớm muộn sẽ lại khởi binh dậy sóng, hôm nay những lời nói đó đều thành sự thật. Tào Tháo mượn cớ dẹp quân phản loạn mà tru diệt con tin hai nhà Mã, Hàn ở kinh sư. Vệ úy Mã Đằng tất nhiên đáng bị xử theo hình pháp vì nhi tử tạo phản, nhưng bản thân ông ta không trực tiếp tham gia việc này, ít nhiều cũng có chút đáng thương, vì thế Tào Tháo đã kết nên mối thù không đội trời chung với Mã Siêu. Mã Siêu hai lần gây chiến không chỉ xuất phát từ dã tâm mà còn muốn báo thù cho phụ thân, hơn nữa lại có ý lấy công làm thủ. Bất kể từ góc độ nào, Mã Siêu và Lưu Bị cũng giống nhau, đều là những kẻ mà Tào Tháo không thể bỏ qua, chỉ còn cách quyết tâm liều mạng với họ.

Từ Nhu Tu đến huyện Kỹ đường sá xa xôi, hơn nữa lúc này có khải hoàn trở về cũng chẳng giúp được gì, Tào Tháo đành phó mặc cho Hạ Hầu Uyên ứng phó, nhưng ngay bản thân ông cũng không

yên tâm với vị "bạch dinh tướng quân" hữu dũng vô mưu, mù chữ như Hạ Hầu Uyên. Mã Siêu dũng mãnh, thiện chiến, Hàn Toại gian thần xảo quyệt. Hai kẻ này giao thiệp rộng ở Tây Châu, lại có Trương Lỗ làm chỗ dựa, Hạ Hầu Uyên có ứng phó nổi không? Tào Tháo chỉ có thể gửi thư đến Trường An nhắc nhở Hạ Hầu Uyên hành sự thận trọng, bỏ ngọn giữ gốc, lấy việc cứu viện Vi Khang làm trọng.

Tiền phương không thể tấn công, hậu phương lại có họa, mười vạn đại quân chôn chân ở bờ sông, ngày rộng tháng dài, dù Tào Tháo có nóng lòng lập công cũng chẳng nhẫn nại nổi, manh nha ý định rút quân, đang lúc do dự thì có sứ giả Giang Đông tới, mang theo thư của Tôn Quyền đích thân gửi Tào Tháo. Trong thư viết rõ: *Thế nước vào mùa xuân đang thịnh, ngài còn không mau rút về?* Ý nói nếu kéo dài thời gian, nước sông dâng cao, ưu thế của thủy quân càng rõ, quân Tào càng khó bề lập công, cứ cố tình không rút thì chắc chắn sẽ bại trận thê thảm. Tào Tháo cầm bức thư mà thở dài chán nản: "Điểm yếu của ta đã bị hắn nhìn thấu!" Nghĩ đoạn, bèn triệu tập các mưu sĩ bàn việc rút quân.

Đỗ Tập tính tình bộc trực, tâu đầu tiên:

— Đại quân chinh chiến bên ngoài, tiêu hao hàng vạn binh sĩ, không thể tiến công lại hao mòn sĩ khí. Hơn nữa, hậu phương vẫn còn họa chưa trừ được, Tuân Lệnh quân vừa mới qua đời, việc triều chính chưa ổn thỏa, thực sự là không nên lưu lại đây lâu. Thực ra tại hạ sớm đã nghĩ tới việc lui binh, do Thừa tướng vẫn có ý muốn đánh nên tại hạ không dám khuyên ngăn. - Ông ta không phải là người cơ mưu nên có sao nói vậy.

— Lời của Tử Tự có lý, tại hạ cũng cho rằng lui binh lúc này là thượng sách. Khi xưa, Tần Mục Công tiến đánh phía đông, ba lần cất quân mà không thắng, về sau tập trung chăm lo việc nước, cuối cùng cũng nên nghiệp lớn, mong Thừa tướng lấy đó làm gương. - Vương Xán cũng tán thành, nhưng khẩu khí ôn hòa hơn nhiều.

Thực ra mọi người đều đã có suy nghĩ này nhưng e ngại không nói, may thay Thừa tướng đã nói thẳng ra nên ai cũng tán thành. Lưu Hoa là người lanh lợi nhất, vội nói:

— Mặc dù quân ta chưa vượt được sông, nhưng cũng đã tập kích đánh tan trại địch ở phía bắc sông, giết được Công Tôn Dương, đâu hẳn là không có công? Hơn nữa việc bãi trận là do Tôn Quyền đưa ra, đủ thấy binh mã của hắn đã yếu, sợ hãi cầu hòa. Thừa tướng có đức hiếu sinh, tấm lòng độ lượng, nghĩ đến nỗi khổ của tướng sĩ, lẽ nào không nhẫn nhịn. Tạm thời rút quân về, sau này lại đánh tiếp, há lại không được?

Lời Lưu Hoa nói không phải là không có lý, Giang Đông tuy đã thắng trận nhưng cũng chẳng có gì đáng mừng. Binh lực Giang Đông không thể sánh với quân Tào, trận ác chiến lần trước thiệt hại nghiêm trọng, gần một nửa chiến thuyền bị hư hỏng, nhất là thuyền chiến năm tầng bị đổ, đại tướng Đổng Tập chết chìm dưới sông khiến Tôn Quyền vô cùng đau xót. Nếu cả hai bên không màng hậu quả, tiếp tục quyết chiến, chỉ e đến cuối cả hai đều cùng thảm bại. Cho nên Tôn Quyền cũng mong Tào Tháo lui binh, nhưng tuyệt đối không giống như Lưu Hoa khoa trương nói rằng "sợ sệt cầu hòa". Lưu Hoa bản tính rất mực thận trọng, ông ta không chỉ nói để nịnh nọt mà trong lòng đã thầm tính toán.

Tào Tháo há lại không hiểu Lưu Hoa nói như vậy là giữ thể diện cho mình? Nhưng trong lòng ông vẫn buồn bã không nguôi, cảm thấy mình bất đắc dĩ phải rút quân, thực quá mất mặt, lật đi lật lại bức thư của Tôn Quyền, đột nhiên nhìn thấy sau thư có dấu mực đen, tỉ mỉ xem xét, ông bỗng ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha! Tôn Quyền không ép ta, có thể rút quân.

Mọi người đều rất ngạc nhiên, chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Hóa ra phía sau lá thư Tôn Quyền còn viết tám chữ lớn: *"Túc hạ bất tử, cố bất đắc an."*

Đây là câu chửi Tào Tháo: "Lão già ngươi không chết, ta cũng không được yên." Nhưng Tào Tháo đọc xong câu này không những không phẫn nộ mà còn giải tỏa được mây mù trong lòng. Lời nói thật lòng, đọc qua là hiểu, Tôn Quyền không hổ danh là chủ soái thông minh, biết được Tào Tháo nghĩ gì. Tôn Quyền hiểu rõ nếu cứ quyết chiến đến cùng, hai bên ắt cùng thiệt hại, lại biết được Tào Tháo sẽ do dự khi chưa lập được công đã rút quân, nên đã viết câu này kèm theo thư. Ngoài mặt là chửi bới, nhưng thực tế lại thể hiện thái độ

mềm dẻo với Tào Tháo: Ngài chớ vì thể diện mà kéo dài thời gian, thực tình ta rất sợ ông, ông mà không chết thì Giang Đông mãi không bao giờ được yên, cứ yên tâm rút quân, sẽ chẳng ai chê cười cả!

Nước cờ này của Tôn Quyền không những chủ động cho Tào Tháo con đường rút mà còn giữ thể diện cho ông, Tào Tháo há lại không nhận? Ông bèn sai người cùng sứ giả Giang Đông qua sông đưa thư, thỏa hiệp bại trận của hai bên coi như đã thành. Mọi người ai cũng thở phào nhẹ nhõm, Vương Xán cười nói:

— Thừa tướng hóa can qua thành ngọc thạch, từ nay hai nhà bãi trận, tu binh dưỡng mã, chúng ta sớm sẽ dẹp được phản loạn.

— Hừ, ngươi không hiểu rồi. - Tào Tháo cười nhạt, - Đất bắc rộng còn Giang Đông nhỏ, nghỉ ngơi lâu ngày, tích lũy sức lực, sớm muộn sẽ có ngày lão phu san bằng Giang Đông, nhưng ta tuổi đã niên lão. Còn Tôn Quyền hừng hực ý chí, sức lực dồi dào, há có thể ngồi chờ bị diệt? Giao Châu đã rơi vào tay Tôn Quyền, Lưu Bị ở Kinh Châu và hắn có quan hệ như môi với răng, còn Giang Đông không có đất để mở rộng. Chớ nói Tôn Quyền có ý xưng hùng hay không, cho dù để bảo vệ đất của mình, hắn cũng sẽ lấy công làm thủ, tiếp tục quấy nhiễu, đình chiến chẳng qua là kế sách tạm thời. - Tôn Quyền thông minh, Tào Tháo cũng chẳng hồ đồ, ông sớm đã nhận ra mưu đồ của Tôn Quyền, lẽ nào lại không có phòng bị? Ngay lập tức cấp bảy nghìn quân, lệnh cho Trương Liêu, Nhạc Tiến, Lý Điển tiếp tục đóng quân tại Hợp Phì. Kinh Châu đã bị Lưu Bị chiếm, Tương, Phàn có Tào Nhân đóng giữ, Tôn Quyền muốn xâm phạm phương bắc chỉ có một con đường duy nhất là đi qua đất Giang Hoài, bất kể Tôn Quyền mưu tính Trung Nguyên hay muốn lấy Từ Châu, đều phải đoạt được Hợp Phì trước mới có thể đứng vững. Tào Tháo chia quân đến Hợp Phì đồng nghĩa với việc chặn đường xuất quân của Giang Đông, cho dù Tôn Quyền có oai hùng cỡ nào mà không có được Hợp Phì thì trước sau gì cũng luôn ở thế bị động.

Ngoài ra, Tào Tháo lại bổ nhiệm Tòng sự Dương Châu là Chu Quang làm Thái thú Lư Giang, Tạ Ký làm Đồn điền đô úy, lệnh cho Chu Quang khai khẩn ruộng đất ở Hoản Thành, tích góp lương thảo để chuẩn bị cho lần chinh phạt phía nam tiếp theo; Tạ Ký tuy làm

quan cai quản đồn điền, nhưng nhiệm vụ thực sự lại là liên lạc với bọn giặc cỏ ở trong địa phận Giang Đông, xúi giục chúng quấy nhiễu Tôn Quyền. Sau đó, Tào Tháo ban bố giáo lệnh đối với các huyện ở Hoài Nam, bất luận là các hộ gia đình giàu có hay gia đình võ tướng, từ nay về sau không được tự ý đóng các thuyền quân dụng, thuyền chiến, nếu đang sở hữu phải nhất loạt giao nộp, quân trấn giữ Hợp Phì sẽ điều phối. Các huyện ven sông ngoại trừ dân đồn điền ra thì đều phải di chuyển lên phía bắc, không được vô cớ qua sông - Như vậy đất Hoài Nam sẽ trở thành vùng đệm hòa hoãn xung đột giữa hai nhà Tôn, Tào, ngay cả khi Tôn Quyền vượt sông xâm hại đất đai thì cũng không gây nhiều nguy hại. Bố trí xong đâu đó, Tào Tháo mới yên tâm rút quân.

Việc bãi binh coi như thuận lợi, hai bên người có lòng, kẻ có dạ, sứ giả hai bên qua lại không ngớt, chỉ sau vài ngày đã đạt được thỏa thuận chung, lấy Trường Giang làm ranh giới, không quấy nhiễu lẫn nhau, mỗi bên tự sắp xếp rút quân. Có lẽ ông trời cũng cố ý đùa cợt con người, trời đất âm u suốt hơn nửa tháng, đến khi bàn định xong kế sách bãi binh thì lại nắng chói chang. Khi chuẩn bị lên đường, Tào Tháo đã cùng các mưu sĩ dừng ngựa ở bờ sông, nhìn sang đất Giang Nam: mưa to gió lớn hôm nào giờ đã chuyển thành gió xuân mát mẻ, ánh nắng chan hòa chiếu xuống dòng sông lấp lánh muôn màu, cây cối nhờ có nước mưa màu xanh non mơn mởn, lại còn có những khóm hoa dại thi nhau đua nở, đung đưa trong gió, thổi bừng lên sức sống của thế gian. Quân Ngô bờ đối diện đang rút quân, cờ quạt san sát trước kia giờ cũng đã bớt đi quá nửa, doanh trại cũng đã tháo dỡ không ít, nhưng đội thủy quân vẫn nghiêm chỉnh dàn binh trên sông, bảo vệ lãnh thổ. Dù không nhìn rõ vẻ mặt của các tướng sĩ trên thuyền, nhưng bọn họ chắc chắn là đang rất đỗi vui mừng, tuy rằng hai nhà bãi binh nhưng thực tế là quân Giang Đông đã thắng, thêm một lần nữa họ đánh lui được đại quân phương bắc.

Hai lần tấn công không chiếm nổi đất Giang Đông ngoan cường, dũng mãnh, đến khi nào mới có thể nhất thống thiên hạ đây? Tào Tháo đang muộn phiền suy tư, bỗng nghe loáng thoáng thấy tiếng hát từ xa vọng lại. Quay đầu nhìn, thì ra là các tướng sĩ quân mình

cũng đang tháo dỡ xe quân nhu, thu dọn lều trại, nghĩ đến cảnh rời khỏi mảnh đất quỷ quái, phúc họa khó lường này, trên mặt ai cũng đều hiện rõ vẻ vui mừng khôn xiết, có người còn nghêu ngao hát. Tào Tháo cười khổ: Xem ra không chỉ riêng ta, mà các tướng sĩ cũng không chịu nổi, mọi người đều nhớ nhà da diết, sớm đã không còn lòng dạ nào để đánh nhau.

— Phụ thân, khởi hành thôi. - Tào Phi thấy ông trầm mặc hồi lâu không nói, bèn tiến đến khẽ giục, - Hàn Hạo đã thu xếp đâu vào đấy, mọi người đang đợi phụ thân.

Tào Tháo không để ý gì, lẩm bẩm một mình:

— Ta vốn tưởng rằng không còn Chu Du, Giang Đông chẳng còn gì đáng lo, đúng là đã coi khinh quần hùng trong thiên hạ... Tôn thị mặc dù khoe khoang là hậu duệ của Tôn Vũ, nhưng chẳng qua chỉ là dòng dõi của tiểu lại. Thế nhưng rừng sâu giấu hổ báo, đất hoang giấu kỳ lân. Khi xưa Tôn Kiên thống suất ba quân tung hoành nam bắc, Tôn Sách bình định Giang Đông oai dũng vô song, tên nhãi Tôn Quyền có thể nối nghiệp cha anh như vậy, cũng chẳng phải hạng tầm thường.

Trong lúc ông đang nói, Vương Xán từ giữa đám người đi đến, tay dâng tấu thư:

— Khải bẩm Thừa tướng, vừa rồi nhận được tin từ Hứa Đô, Quang lộc huân Khoái Việt bệnh nặng qua đời, đây là di thư để lại cho ngài.

— Ây dà! - Tào Tháo thở dài một tiếng.

Khoái Việt tuy từ phe Kinh Châu quy hàng Tào Tháo, nhưng Tào Tháo sớm đã cùng ông ta kết mối thân tình. Điều quan trọng hơn là ông lại mất đi một người cùng thời với mình, năm tháng quả như lưỡi đao vô tình, ai biết lúc nào sẽ đến lượt mình? Tào Tháo nhận lấy di thư, tỉ mẩn đọc một lượt. Khoái Việt không hổ danh là thủ lĩnh nhân sĩ Kinh Châu, trước lúc lâm chung, ngoài cảm xúc bùi ngùi về số mệnh vô thường thì vẫn không quên được lời hứa với Lưu Biểu, thỉnh cầu Tào Tháo đối đãi nhân từ với hai huynh đệ Lưu Tông và Lưu Tu.

— Khoái Dị Độ tuy kiệm lời nhưng lại biết thận trọng cân nhắc lợi hại khi hành sự, đáng được coi là quốc sĩ một đời. Ta thuận theo di ngôn của ông ấy, nếu ông ấy ở trên trời có thiêng hẳn cũng an lòng. - Tào Tháo vừa buồn vừa tiếc, - Người tài đức thường đoản mệnh, còn những kẻ vô dụng lại sống lâu. Chuyện thế gian thực khiến cho người ta oán thán...

Đối với Tào Tháo mà nói, con cái của Lưu Biểu thực sự không ra gì, Lưu Tông đã đến tuổi nhược quán nhưng vẫn chỉ biết vâng vâng dạ dạ, bảo gì nghe nấy, không có chí mà cũng chẳng có tài; Lưu Tu chẳng qua là chỉ là đứa nhóc miệng còn hơi sữa. Nhưng đáng buồn nhất phải là tên Lưu Kỳ hám lợi tối mắt, muốn cậy nhờ thế lực của Lưu Bị để tranh ngôi với đệ đệ, trận Xích Bích gặp may thoát nạn, kết quả lại bị giặc tai to cướp quyền, chết oan uổng ở Giang Hạ, đúng là đồ ngu! Nếu dựa vào mấy tên tiểu tử bất tài này thì cho dù có tướng giỏi phò trợ cũng làm sao mà giữ nổi Kinh Châu? Bọn chúng so với Tôn Quyền quả là khác nhau một trời một vực. Nghĩ đến đây, Tào Tháo nhìn về phía bờ đối diện, xót xa than thở:

— Lập nghiệp khó, giữ nghiệp càng khó. Như tên tiểu tử Tôn Quyền, không những có thể giữ được nghiệp cha anh mà còn ngăn được ngoại xâm, Tôn Văn Đài có có được đứa con tài ba như vậy, dưới suối vàng còn mong đợi gì hơn? Sinh con phải như Tôn Trọng Mưu, con của Lưu Cảnh Thăng khác gì lũ súc sinh? - Đúng là anh hùng tiếc thương cho anh hùng, hảo hán tiếc thương cho hảo hán.

Chúng mưu sĩ ai cũng lặng im, cảm thấy những lời này của ông tuy đúng nhưng có chút cay nghiệt. Lưu Tông tuy chưa thành tài nhưng cũng đã làm chức Gián nghị đại phu, được coi là trọng thần trong triều; Lưu Tu quen sống ở Nghiệp Thành nên thích sự phong nhã, nghe nói còn kết mối tư giao với Bình Nguyên hầu Tào Thực. Tào Tháo công khai chửi họ là súc sinh, thực cũng có đôi phần quá đáng.

Nhưng suy nghĩ của Tào Phi lại khác với mọi người: Phụ thân luôn khen Tôn Quyền phát huy được cơ nghiệp của cha anh, những lời này chẳng phải chính là muốn nói bọn ta nghe ư? Trong lòng phụ thân, ta và tam đệ, rốt cục ai giống với Tôn Quyền, ai giống với súc sinh? Tào Phi nhìn dòng sông mà trong lòng nặng trĩu, đột nhiên

thấy Tào Hưu đứng bên cạnh kéo áo mình, ngẩng đầu lên đã thấy phụ thân cùng chúng sĩ quay ngựa rời đi.

— Văn Vương đánh Sùng, ba lần không thắng, trở về sửa sang giáo hóa, rồi sau lại đi đánh thì nên nghiệp lớn. Chúng ta làm theo bậc tiên hiền, rút về thao luyện binh mã, sửa sang chiến cụ, sau này lại đến! - Tào Tháo nói mấy câu đánh trống lảng trước mặt mọi người, đoạn quất roi thúc ngựa trở về phương bắc.

Tháng tư năm Kiến An thứ mười tám, trong lần thứ hai xua quân nam chinh, Tào Tháo lại thất bại.

HỒI THỨ 131

Âm mưu đoạt ngôi thái tử, Dương Tu trợ giúp Tào Tháo

Vượt rào can gián

Hai bờ Trường Giang mưa máu gió tanh, thế nhưng phía xa xối Nghiệp Thành lại là cảnh tượng thanh bình. Lầu gác nghiêm trang, phố chợ nhộn nhịp, đặc biệt là Đồng Tước đài tọa lạc phía tây bắc thành cảnh sắc tĩnh mịch, thanh tao u nhã, cỏ cây mơn mởn, hoa lá khoe sắc, chim chóc líu lo, đài điện in trên bóng nước lung linh mờ ảo, ánh mặt trời soi rọi rực rỡ khắp nơi.

Lúc này trên Đồng Tước đài, già trẻ đều có mặt, mười mấy văn sĩ mũ mão chỉnh tề đều tập trung một chỗ. Mọi người khoa chân múa tay bàn đủ chuyện trên trời dưới bể, trong đó không thể thiếu được những nhân vật nổi danh trong văn đàn như Hàm Đan Thuần, Trần Lâm, Lộ Túy, Phồn Khâm, ai nấy đều tỏ vẻ cung kính trước một chàng công tử tuổi ngoài hai mươi, tướng mạo khôi ngô - Đó chính là con trai thứ ba của Tào Tháo với Biện thị, Bình Nguyên hầu Tào Thực.

Lần thứ hai Tào Tháo nam chinh chưa lập được công mà đã rút quân về, chỉ để lại lời cảm thán "sinh con phải như Tôn Trọng Mưu", trên chiến trường ông đã thua, nhưng ở trong triều lại là người đại thắng. Thực ra trong lúc Tào Tháo giao chiến với Tôn Quyền, Thượng thư lệnh Hoa Hâm, Gián nghị đại phu Đổng Chiêu vẫn đang thao túng triều đình, liên tục ban bố những chiếu lệnh khiến bách tính phải kinh hãi.

Tháng Chín năm Kiến An thứ mười bảy, bốn vị tiểu hoàng tử được tấn phong lên tước vương, Lưu Hy làm Tế Âm Vương, Lưu Ý làm Sơn Dương Vương, Lưu Mạc làm Tế Bắc Vương, Lưu Đôn làm Đông Hải Vương. Bề ngoài chuyện này giống như đang củng cố hoàng tộc, nhưng các nhân sĩ tinh tường đều thấy rõ huyền cơ phía sau: Bốn hoàng tử này đều do trắc phi sinh ra, hai hoàng tử do Phục

hoàng hậu sinh ra đều chẳng được lợi lộc gì, tấn phong kiểu này thực ra chỉ làm lấy lệ. Muốn nhận được trước hết phải cho đi, Tào Tháo muốn tăng thêm hào quang bên ngoài cho hoàng thất để làm bước đệm về sau.

Quả như dự đoán, tháng Giêng năm Kiến An thứ mười tám, triều đình ban bố chính lệnh, chia lại chín châu như trong thiên *Vũ cống*. Thực ra những gì được ghi chép trong *Vũ cống* không đáng tin, người duy nhất có thể tra soát lại chỉ có Vương Mãng - kẻ soán ngôi triều trước đã từng làm việc này, nên cơ bản không thể nói là "chia lại". Chiếu theo Văn hiến, chín châu không bao gồm những nơi thuộc vùng quản hạt của Ký Châu là U Châu, Tịnh Châu và Hà Bắc, mà Tào Tháo lại kiêm chức Ký Châu mục, điều này có nghĩa là ba vùng đất rộng lớn ấy nghiêm nhiên biến thành đất riêng của nhà họ Tào. Không chỉ có vậy, thư tịch[★] cổ còn viết rằng: "Các châu trong thiên *Vũ cống* được chia làm chín, các tước thời nhà Chu được chia làm năm", chia lại chín châu cũng chính là để trải đường khôi phục năm tước hầu.

Cái gọi là năm tước hầu là do thuở xưa nhà Chu sắc phong thiên hạ, gồm có: công, hầu, bá, tử, nam. Từ thời Tần, Hán trở lại đây đã xóa bỏ, đổi thành hai bậc vương, hầu. Hán Cao Tổ giết các vua chư hầu không cùng họ là Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố, từ đó quy định "nếu không phải người họ Lưu thì không được phong vương", các quan ở bậc cao nhất chỉ có thể phong hầu. Năm Kiến Vũ thứ mười ba (năm 37 sau Công nguyên), để bày tỏ sự tôn kính với Chu Công và Khổng Tử, Quang Vũ Đế đã sắc phong cho Cơ Vũ - hậu duệ của nhà Chu làm Vệ Công, Khổng An - hậu duệ của Khổng Tử và cũng là đời sau nhà An, Thương làm Tống Công, hai nước Vệ, Tống đều được coi là thần phục nhà Hán. Ngoài hai trường hợp đặc biệt này, còn có một người được phong tước công và cũng chính là kẻ soán ngôi là Vương Mãng. Vương Mãng lấy danh nghĩa là An Hán Công khống chế quyền lực trong triều, cướp đoạt thiên hạ của nhà Hán. Bây giờ hành động của Tào Tháo so với Vương Mãn thời đó cũng chẳng khác gì nhau, mục đích hai năm rõ mười.

Trong triều không ai là không biết chuyện này, chiếu thư sắc phong Tào Tháo làm Ngụy Công sớm đã được Thượng thư hữu

thừa Phan Húc thảo sẵn, chỉ đợi Tào Tháo nam chinh trở về là sẽ chiếu cáo thiên hạ. Nhưng hiện giờ các quan trong triều đều đã thay lòng đổi dạ, kể từ khi Tuân Úc chết, ở trong triều ngoài những kẻ kín mồm kín miệng tự bảo vệ mình ra thì còn lại đều là người đắm chìm trong công danh, bám vảy rồng, núp cánh phượng để leo cao, ai còn dám làm châu chấu đá xe? Cảnh Tào thị thay nhà Hán sớm đã được vẽ ra một cách sinh động, phía Nghiệp Thành cũng gấp gáp chuẩn bị, mạc phủ được cho tu bổ lại, phong làm cung điện, phía nam Đồng Tước đài cho xây dựng Kim Hổ đài, ngoài ra còn chọn mảnh đất đẹp để xây tông miếu Tào thị. Chỉ có điều, Tào Tháo và Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi xuất chinh vẫn chưa trở về, những việc này đương nhiên sẽ do Bình Nguyên hầu Tào Thực phụ trách.

Tam công tử nhà họ Tào từ nhỏ đã yêu thích thơ văn, thống hiểu kinh sách, tính cách tiêu dao phong nhã, lần này để Tào Thực lưu thủ Nghiệp Thành, chẳng còn ai thích hợp bằng. Từ khi Quang Vũ Đế phục hưng nhà Hán đến nay đã hơn hai trăm năm, lại xảy ra chuyện họ Tào đòi phong công lập quốc, hơn nữa từ đây cũng nổi dậy nạn binh đao, cắt đất phân phong, nếu so với thời Vương Mãng ngày xưa thì có nhiều điểm khác biệt, nói là tuân theo lệ cũ, nhưng thực sự xưa nay chưa có ai làm vậy, nhiều việc cần phải được suy xét. Bởi vậy, Tào Thực đã cùng các Văn sĩ tra xét nhiều điển tích, dốc lòng bàn bạc, tính toán xây dựng từng công trình lâu đài, cung điện, quản các, miếu đường, lễ nhạc.

Trong đó quan trọng nhất là Kim Hổ đài. Tuy vẫn thuộc kiến trúc lâu đài nhưng Kim Hổ đài và Đồng Tước đài lại rất khác biệt, Đồng Tước đài đơn giản chỉ là nơi hưởng lạc của nhà họ Tào, còn Kim Hổ đài lại mang ý nghĩa khác. Từ xưa đến nay, hổ phù đại diện cho binh quyền, vua chư hầu đều xây các đài cao để diễu võ dương oai. Vì thế, Kim Hổ đài vẫn phải giữ được lễ nghĩa nhà binh đã đặt ra, tượng trưng cho việc Tào Tháo đã ở ngôi công hầu, nắm binh mã trong thiên hạ, nhưng thực chất là nơi dùng để duyệt binh. Để xây dựng đài này, Tào Thực phải hao tổn không biết bao nhiêu tâm sức, vận chuyển gỗ từ quận Thượng Đảng, Tịnh Châu, tập hợp các thợ mộc lành nghề gấp rút thi công sao cho hoàn hảo nhất.

Bận rộn hơn nửa tháng trời, cũng tạm nhìn thấy chút kết quả, móng đài đã hoàn thành, lầu gác cũng xây được hơn một trượng, đều dùng gạch xanh và gỗ lim, chạm khắc hoa văn, mặc dù chưa hoàn chỉnh về quy mô nhưng sự uy nghi và tráng lệ đã có thể mường tượng ra. Các văn sĩ nhìn thấy cảnh tượng này, ai nấy đều gật gù vui mừng, không ngớt lời tán thưởng tài năng của Bình Nguyên hầu. Trong đó đặc biệt có Tế tửu Phồn Khâm tính hay nịnh bợ, cơ hội tốt thế này há lại không nịnh hót? Cho nên, ông ta đã khen rằng:

— Bình Nguyên hầu hiểu biết sâu sắc, chỉ cần dùng một nét bút là vẽ ra cả lâu đài tráng lệ, không thua kém gì điện Linh Quang ở Đông Lỗ, cung Kiến Chương ở Tây Kinh!

Lệnh sử Đinh Nghi đứng ngay bên cạnh, thấy Phồn Khâm hết lời xu nịnh, trong lòng vô cùng khinh miệt, cười nói:

— Lời khen này thật hay. Tại hạ còn nhớ năm xưa ngài đã từng viết bài Kiến Chương phượng khuyết phú trong đó có không ít những câu khen ngợi, “Cột nhà san sát đường sóng đôi, mái nhà cong vút tựa cánh chim. Khác nào gác cao trong vườn Huyền Phố, cái lọng che treo trên trời.” Khi xưa ngâm nga ca ngợi cung điện của nhà Hán, hôm nay lại không ngần ngại ngợi ca lâu đài Tào công, xem ra cũng phải tốn không ít công sức đây. - Lúc nói những lời này, mắt Đinh Nghi híp hết lại. Từ nhỏ hắn đã mắc bệnh về mắt nên nhìn không rõ, híp mắt cũng là do thói quen, nhưng nếu người bên cạnh nhìn vào sẽ có cảm giác Nghi có thái độ ngạo mạn, vô lễ.

Thế lực của Phồn Khâm ở mạc phủ cũng đã tạo dựng được hơn mười năm, mặc dù nhiều lần bị kiện cáo vì nịnh bợ nhưng kinh lịch dày dặn; còn Đinh Nghi là nhi tử của Đinh Xung - bằng hữu cũ của Tào Tháo, văn sinh hậu bối, chỉ giữ chức Lệnh sử nhỏ bé trong mạc phủ mà dám nói những lời chế giễu tiền bối như vậy, thực có phần vô phép. Nhưng Phồn Khâm bị hậu sinh soi mói lại không dám tranh cãi, chỉ lặng lẽ lui vào đám đông. Phồn Khâm biết rõ, huynh đệ Đinh Nghị, Định Dực và Chủ bạ Dương Tu đều là tâm phúc của Tào Thực, Thừa tướng có ý đồ phong công kiến quốc, sau này lập ai nối nghiệp vẫn còn chưa rõ, nhưng hiện nay Bình Nguyên hầu được

yêu quý hơn cả Ngũ quan tướng, không thể để đắc tội với tâm phúc của Bình nguyên hầu.

Chủ bạ Dương Tu suy nghĩ nhanh nhạy, không muốn Đinh Nghi vì Tào Thực mà gây họa, vội vàng mở lời:

— Đài này đúng là rất tuyệt, nhưng chưa hẳn đã thập toàn thập mỹ.

Từ đầu chí cuối, Tào Thực không nói câu nào, đứng dựa vào lan can bạch ngọc, mắt nhìn xuống khu đất đang làm ở phía nam, hoàn toàn không để tâm đến mấy lời tán dương khoa trương của Phồn Khâm, nhưng khi nghe thấy Dương Tu chết vẫn chưa được thập toàn thập mỹ, Tào Thực bèn quay lại hỏi:

— Đức Tổ thấy còn chỗ nào chưa được?

Dương Tu chỉ tay:

— Đồng Tước đài cao hơn mười trượng, Kim Hổ đài chỉ cao có tám trượng, định xây một trăm lẻ chín phòng, chiều cao không đủ mà chiều ngang thì thừa. Một đài cao, một đài thấp, hình dáng khác nhau, chỉ e không đối xứng. Do Dương Tu thân thiết với Tào Thực, chứ nếu là người khác, chắc chắn không dám nói ra điều này.

Tào Thực nhíu mày suy tư, nhưng được một lát lại cười:

— Điều này có gì khó? Không đối xứng thì xây thêm một đài nữa ở phía bắc, Đồng Tước đài sẽ ở giữa, Kim Hổ đài và đài kia ở hai bên, hai thấp một cao, bố cục so le sẽ càng đẹp, giữa ba đài sẽ xây cầu nối. Tây Đô phú có câu “Cửa cung cao vút giữa trời, lâu đài mỹ lệ cao hơn núi. Ngọc quý dát lên đẹp lạ kỳ, chiếc cầu cong vút tựa như rồng.” Đi trên cầu mà như đang đứng giữa tầng mây, nghĩ đến đã thấy thú vị biết bao!

— Đúng là tuyệt diệu, tuyệt diệu… Bình Nguyên hầu thật tài năng… - Không ít người lại tán dương.

Phồn Khâm không giữ được miệng, lại lần nữa bước ra đám đông:

— Hôm nay trời đẹp, Bình Nguyên hầu lại có nhã hứng đến vậy, sao không làm bài thơ nói lên tâm tư trong lòng, để chúng tại hạ được mở mang tầm mắt?

Tào Thực gật đầu, mắt hướng ra xa: phía trước là Kim Hổ đài đang xây dựng, lại nhìn về phía nam là hổ sen nước xanh như ngọc, bên đám cây rậm rạp ven hồ lấp ló ngôi nhà bằng đá xanh, đó chính là kho phủ và chuồng ngựa vừa được xây, dùng để cất trữ ngựa quý của Tào thị. Phía tây cũng đang xây dựng, dân phu đào một kênh dẫn nước từ sông Chương Hằn, sau này hồ sen, sông Chương, Bạch Cấu sẽ thành một dòng chảy thông suốt. Dòng chảy này sẽ như đai ngọc uốn quanh lâu đài, tựa như chốn bồng lai tiên cảnh giữa nhân gian. Có núi, có sông, mãi mãi ngắm cảnh đẹp, mãi mãi hưởng phú quý, nếu được sống giữa chốn tuyệt diệu này thì còn gì bằng? Tào Thực nét mặt hân hoan, ngân nga ngâm phú:

Danh đô nhiều gái đẹp,

Lạc thành lắm trai tài.

Bảo kiếm giá ngàn vàng,

Áo quần đẹp sáng ngời.

Đông thành đấu gà chọi,

Đường thu cưỡi ngựa dài.

Rong ruổi chưa nửa đường,

Đôi thỏ chạy phía trước.

Giương cung lên ngắm bắn,

Đuổi tới tận núi Nam.

Kéo cung bắn bên trái,

Trúng luôn cả hai con.

Tài còn chưa khoe hết,

Một xác diều hâu rơi.

Người xem trầm trồ khen,

Thi nhau bắn tranh tài.

Về Bình Lạc mở tiệc,

Rượu ngon giả mười ngàn.

Cá chép tôm trứng béo,

Ba ba tay gấu nướng.

Gọi bạn bè chung vui,

Chiếu dài ngồi kín chỗ.

Chơi đá cầu, ném que,

Khéo léo khoe tài nghệ,

Mặt trời xế phía nam,

Chẳng giữ được ngày dài.

Mây tản về thành ấp,

Sáng mai lại tới đây.[★]

— Quá hay! - Phồn Khâm hết lời ngợi ca, - Bình nguyên hầu thực là bậc tài tử kiệt xuất, khí khái oai phong.

Mọi người xung quanh cũng phụ họa theo, chỉ có Dương Tu cười thầm: Làm thơ ra thơ, làm người ra người, chí hướng bình sinh của tam công tử chẳng phải cũng chỉ là chàng công tử phóng đãng, thích ăn chơi hưởng lạc đó sao?

Đang lúc cười nói vui vẻ, đột nhiên nghe dưới lầu có tiếng hô:

— Lão thần xin gặp Bình Nguyên hầu… khẩn cầu Bình Nguyên hầu về phủ giải quyết công chuyện… - Kể cũng lạ, Đồng Tước đài cao mười trượng, nhưng giọng người này sang sảng như chuông, nói từ dưới lầu mà vọng lên nghe rõ từng từ, ngay cả tiếng cười nói của chúng nhân cũng không át nổi. Ai nấy đều vịn vào lan can nhìn xuống phía dưới, trông thấy một lão thần mặc áo đen tay rộng, dáng người cao lớn, râu ria xồm xoàn đang ngửa mặt lên nhìn - đó là mạc phủ Tây tào duyên Thôi Diễm.

Đồng Tước đài thuộc tư gia của Tào thị, không được phép tùy tiện ra vào, nếu là người khác đã sớm bị vệ binh ngăn lại, nhưng thấy Thôi Diễm thì không dám làm gì. Một là do ông ta là người chính trực, ngay đến Thừa tướng cũng phải kiêng nể vài phần; hai là Tào Thực còn là cháu rể của Thôi Diễm, nay Bình Nguyên hầu lại chỉ huy việc lưu thủ[★] nên càng không ai dám cản Thôi Diễm.

Chúng nhân trông thấy điệu bộ của Thôi Diễm cũng biết ông ta đến là có dụng ý, hẳn là sẽ có lời khuyên gián. Trong chốc lát tất thảy đều im lặng, duy chỉ có Đinh Nghi lầm bầm:

— Lão Thôi râu dài tự dưng đến đây gây sự, bộ dạng hung tợn, vênh mặt hất hàm, trong mắt lão ta có còn coi công tử ra gì không? - Đinh Nghi không ưa Thôi Diễm không phải mới chỉ ngày một ngày hai, trong mắt hắn, Tào Thực đã là rể của Thôi thị, thì Thôi thị phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ Tào Thực lập mưu đoạt vị, nhưng Thôi Diễm luôn giữ quan niệm trưởng ấu, không nể tình thân mà giúp Tào Phi. Hai năm trước, trong lần dẹp quân phản loạn ở Hà Gian, Tào Phi bị trách tội, vốn là cơ hội tốt để đổ hết tội lỗi lên đầu Tào Phi, nhưng lúc đó Thôi Diễn và Mao Giới lại nhảy ra nói đỡ, khiến Tào Tháo thay đổi chủ ý; nay Tào Thực coi việc lưu thủ thì lại soi mói, bắt bẻ, thực là đáng ghét!

Tào Thực lại không hề ác cảm, chỉ cười gượng:

— Phụ thân từng dạy Thôi Tây có khí khái của Bá Di, chính trực của Sử Ngư. Người tham lam nghe tiếng ông ấy mà phải sửa mình thanh liêm, kẻ tráng sĩ học theo đạo đức của ông ấy mà cố gắng luyện rèn. Thôi Tây tào thực sự là một bề tôi chí công vô tư, luôn giữ đúng trọng trách, nhưng cũng có lúc tính nóng như lửa, khiến cho mọi người sợ hãi… Xin chư vị đợi cho một chút, ta đi xuống gặp ông ấy.

Câu nói của Tào Thực làm chúng nhân bớt lo lắng. Thôi Diễm khi giảng giải đạo lý rất ít khi giữ thể diện cho người khác, nếu mọi người cùng xuống lầu khó mà tránh được việc ông ta sẽ quở mắng, nói bọn họ cùng với công tử vui chơi vô độ, quên việc triều chính. Chớ nói Hàm Đan Thuần đã hơn bảy mươi tuổi, hưởng bao nhiêu chức danh của triều đình, Trần Lâm giữ chức Môn hạ đốc, dẫn dắt Văn đàn, Tống Trọng Tử là bậc đại nho nổi tiếng thiên hạ, hay đến

những người trẻ tuổi có ít nhiều tiếng tâm như Tuân Vĩ, Vương Tượng, Lưu Tu, họ mà bị quở trách hẳn sẽ mất hết thể diện. May thay Tào Thực tính tình đôn hậu, một mình đương đầu, mọi người trong lòng không khỏi cảm kích.

Dương Tu cười nói:

— Khi xưa Tề Hoàn Công ham mê tửu sắc, Quản Trọng khuyên răn tránh được điều tiếng, đó mới là đạo làm bề tôi. Một mình công tử đi cũng không hay, hay là để tại hạ xuống dưới cùng với ngài.

— Tại hạ cũng đi. - Đinh Nghi hậm hực nói, - Để xem rốt cuộc Thôi râu dài muốn nói gì!

Lầu cao những mười trượng, phải mất không ít thời gian mới xuống đến chân Đồng Tước đài. Tào Thực còn chưa bước ra khỏi thềm cửa, đã chắp tay tạ lỗi:

— Văn sinh thất lễ, đã để Thôi công phải chờ lâu. - Tào Thực mặc dù là nhi tử của Thừa tướng, thân mang tước hầu nhưng vẫn chưa có chức quan nào chính thức, đã hạ mình rất thấp trước Thôi Diễm, trước mặt lão thần xưng ‘Văn sinh” cũng thể hiện sự khiêm tốn.

Thôi Diễm mang theo cơn giận đến đây. Vừa nãy ông ta đến Thính Chính đường cầu kiến, nhưng không gặp được Tào Thực mà lại gặp Lưu phủ Trưởng sử Quốc Truyên, Thái thú Ngụy quận Vương Tu. Hỏi ra mới biết, Tào Thực sáng sớm đã đến Đồng Tước đài, nô bộc trong phủ nói sẽ sớm quay lại nhưng hai người họ chờ hơn nửa canh giờ vẫn không thấy tin tức gì, công văn hôm nay còn chưa duyệt qua. Thôi Diễm hằm hằm đến tận đài tìm, muốn gọi Tào Thực về phủ để giải quyết chính sự, dáng vẻ lúc này của ông ta chẳng khác nào phụ mẫu dạy bảo đứa con ham chơi của mình. Đến lúc gặp được Tào Thực, thấy vị công tử của Thừa tướng nhún nhường lễ phép, cơn giận cũng đã vơi đi quá nửa, Thôi Diễm mặt mũi nghiêm nghị, cúi người hành lễ:

— Hạ quan vội vàng mạo phạm, xin công tử thứ tội. Nhưng mong công tử lấy việc nước làm trọng, mau về phủ giải quyết công chuyện.

— Được, được, được. - Tào Thực cười nói vui vẻ, còn cầm lấy tay ông ta, - Hôm nay nghe tin Kim Hổ đài đã xây xong móng, nên văn sinh hẹn mấy vị nhân sĩ đến xem xét, không ngờ đã quá giờ, thật lấy làm hổ thẹn. Thực ra chỉ cần Thôi công sai một tên tiểu tử đến giục một tiếng, văn sinh há lại không theo? - Những lời này thật khiêm nhường.

— Không dám. - Thôi Diễm khẽ gạt tay y ra, hành lễ lần nữa, - Hạ quan xin gặp còn có việc khác.

— Việc gì? - Tào Thực tươi cười nhẫn nại.

Thôi Diễm ngẩng đầu Dương Tu và Đinh Nghi, nghiêm túc nói:

— Chuyện này liên quan đến việc nhà Thừa tướng, xin cho người ngoài lui ra.

Tào Thực nói:

— Thôi công không cần để ý, Đức Tổ, Chính Lễ đều là bằng hữu thân thiết của văn sinh, lại được phụ thân ta xem trọng, không cần ngại gì hết.

Nào ngờ Thôi Diễm mặt càng nghiêm nghị:

— Việc đầu tiên hạ quan muốn nói chính là điều này! Mạc phủ là nơi xử lý chính sự, công tử qua lại với người khác nên giữ quy củ. Dương Đức Tổ là Chủ bạ của Thừa tướng, luôn luôn hầu hạ bên cạnh thì không nói làm gì. Nhưng Đinh Chính Lễ chẳng qua chỉ là một Lệnh sử, hà cớ gì ngày nào cũng cùng công tử ra ra vào vào? Hơn nữa, thánh nhân có câu “Hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn,”[★] công tử hiện đang phụ trách lưu thủ, đáng lẽ phải lấy chính sự làm đầu, nay lại sa vào những việc phù phiếm như thế, khác nào bỏ gốc lấy ngọn?

Thôi Diễm tuôn một tràng không dứt, như thể phê phán tất cả việc làm trong mấy tháng nay của Tào Thực đều rất tồi tệ. Tào Thực vẫn một mực kính trọng, không hề phản bác, còn liên tục gật đầu. Dương Tu không dám xen vào, chỉ biết cúi đầu lắng nghe. Đinh Nghi thì giận tái mặt, năm xưa hắn được Tào Thực tiến cử, nhưng bị Thôi Diễm, Mao Giới chèn ép, há lại không oán giận cho được?

Đợi Thôi Diễm ca thán xong, Tào Thực lại cười nói:

— Thôi công dạy phải lắm, văn sinh hiểu biết nông cạn, sau này sẽ hành sự thận trọng.

— Vẫn mong công tử nói được làm được. - Những lời can gián của Thôi Diễm đều là nhất thời nói ra, giờ mới nhắc đến chuyện chính, - Hôm nay hạ quan cầu kiến, thực ra muốn mời công tử khuyên nhị công tử.

— Sao kia? - Tào Thực nhíu mày. Y biết nhị ca Tào Chương của mình không thích thi thư, tính tình ngang ngạnh, thường hay làm những việc trái với phép tắc, không biết lại gây ra chuyện kinh thiên động địa gì nữa đây.

Thôi Diễm chậm rãi kể lại, hóa ra nửa tháng trước Tào Chương ra ngoài thành săn bắn, trên đường gặp một thợ săn. Người này thân phận thấp kém nhưng lại cưỡi một con tuấn mã trắng muốt từ đầu tới chân. Tào Chương đam mê với nghệ, rất thích ngựa quý, có ý muốn dùng tiền để mua, nhưng tên thợ săn nhất định không chịu. Trong lúc hết cách, Tào Chương nảy ra một kế kỳ quặc, bất chấp thân phận cao quý, kéo bằng được người này về phủ uống rượu, mời ca kỹ, thị nữ đến hầu hạ, đề nghị đổi ngựa lấy người đẹp. Tên thợ săn cũng rất to gan, trong phủ lớn chọn tới chọn lui, sau cùng chọn đúng vợ lẽ của Tào Chương. Tào Chương cũng không do dự, giữ lại ngựa quý rồi để tên thợ săn dẫn cơ thiếp đi. Nhưng cơ thiếp kia há lại đồng ý? Khóc lóc ầm ĩ một hồi bèn bị Tào Chương đuổi ra khỏi cửa. Nữ nhân này xuất thân nghèo khổ là một chuyện, nhưng nàng ta là người huyện Tiểu, cả gia đình chỉ biết cậy nhờ vào nàng ta để thay số đổi phận, ai ngờ lại bị đem ra đổi lấy một con ngựa. Nàng ta tìm đến cửa phủ cầu xin chuộc mình về, nhưng Tào Chương lại bảo “lời hứa đáng giá ngàn vàng”, một mực giữ ngựa chứ không giữ người.

Tào Thực vừa tức giận lại vừa buồn cười: Nhị huynh ơi là nhị huynh, đổi thiếp lấy ngựa quý, cách này mà huynh cũng nghĩ ra được sao? Dương Tu, Đinh Nghi không nhịn được cười, vội lấy tay che miệng.

Thôi Diễm lại không thấy chuyện này đáng cười, nghiêm giọng nói:

— Chuyện này đáng cười ở chỗ nào? Phụ tử Thừa tướng chủ trì chính sự, là tấm gương cho thần dân, há có thể hành sự lỗ mãng? Nếu chuyện này mà truyền ra ngoài tất sẽ thành đề tài đầu hẻm ngõ phố, e rằng lúc đó người ta sẽ cười vào mặt tầng lớp văn sỹ. Xin Bình Nguyên hầu khuyên nhủ nhị công tử, hãy mang cơ thiếp về. - Chuyện này vốn không đến lượt Thôi Diễm phải can dự vào, nhưng ông ta là người thẳng thắn, gặp chuyện chướng tai gai mắt đều muốn xen vào.

— Những lời Thôi công vừa nói không đúng rồi. - Tào Thực còn chưa kịp đáp, Đinh Nghi đã mở lời. Hắn vốn ấm ức, có ý muốn làm khó Thôi Diễm, - Ngài há lại không biết chuyện này có truyền ra ngoài thì cũng không liên quan gì đến vương pháp? Người xưa có câu: "Thê giả, tề dã, dữ phu tề thê. Thượng tự thiên tử, hạ chí thứ nhân, kỳ nghĩa đồng dã đạt."[★] Nàng ta đã là hạng cơ thiếp thì đem trao đổi có gì không được? Nhị công tử bản tính phóng khoáng, đam mê võ thuật, đổi người đẹp lấy ngựa quý cũng coi như một giai thoại phong lưu. Nếu quả có làm trái phép tắc, chưa cần Thôi Tây tào hỏi đến, các quan cũng sẽ sớm bẩm báo lên. - Những lời này đều có ý nói Thôi Diễm nhiều chuyện, không đến lượt ông ta quản những việc chẳng liên quan tới mình. Dương Tu không dám đắc tội với lão thần, vội kéo áo Đinh Nghi, ý nhắc giữ mồm giữ miệng.

Thôi Diễm không thèm để ý đến Đinh Nghi, mắt chỉ chăm chăm nhìn Tào Thực:

— Bình Nguyên hầu, lê dân trăm họ làm chuyện kỳ dị này đã đành, nhị công tử dẫu sao cũng là con của Thừa tướng, há có thể hành động như vậy? Nếu như ngài không quản, hạ quan sẽ tấu thư hỏi Thừa tướng, lấy lòng dân để định thiên hạ, rốt cuộc coi trọng người hay coi trọng ngựa? Nếu quốc pháp trị không được, chẳng phải còn phép nhà sao?

Tào Thực có chút hốt hoảng: câu nói này quả không sai, đổi tì thiếp lấy ngựa tuy không trái phép tắc nhưng chung quy cũng không hợp tình. Thôi râu dài nói là làm, nếu như ông ta báo việc này lên phụ thân, e rằng nhị huynh sẽ khó sống, chuyện ầm ĩ cả mạc phủ, không ai không biết, cả nhà sẽ mất mặt. Đúng lúc phụ thân đang tấn phong tước công lại bị lan truyền điều tiếng trọng ngựa hơn người,

chẳng phải thành trò cười sao. Nghĩ đến đây, Tào Thực vội vàng nói:

— Những lời Thôi công nói chí phải, tối nay ta sẽ khuyên giải huynh ấy.

— Nếu được như vậy, hạ quan đã thấy yên tâm.

Vừa rồi thất lễ, mong công tử thứ lỗi. - Thôi Diễm nói xong bèn thi lễ cáo lui, đi được vài bước lại quay đầu nói, - Công tử mau chóng về phủ, Quốc Trưởng sử vẫn đang chờ đợi.

Đinh Nghi nén cơn giận nhìn Thôi Diễm đi xa, cuối cùng không nhịn nổi, phát cáu:

— Thôi râu dài thật đáng ghét, dựa vào đâu mà chuyện gì cũng chõ mũi vào?

— Dựa vào việc ông ấy tận tâm, đoan chính không sợ thù ghét. - Tào Thực mỉm cười, - Những người chính trực như vậy phải được tôn trọng, ông ấy luôn giáo huấn ta cũng vì muốn tốt cho ta thôi.

— Chưa hẳn đâu. - Đinh Nghi cười nhạt, - Nếu ông ta thực sự tận tâm, đoan chính thì đã không hậu đãi Ngũ quan tướng mà lạnh nhạt với hầu gia. Theo tại hạ thấy, ông ấy đã xông vào đài tấu trình, biến chuyện nhỏ thành chuyện lớn để qua mặt công tử, mượn chuyện đổi thiếp lấy ngựa để công tử khuyên răn huynh trưởng, chính là dựng kế ly gián huynh đệ, hòng cô lập công tử. Ngài chớ để bị lừa bởi bộ mặt trung thần ấy!

— Sao có thể như lời ngươi nói? - Tào Thực cười xòa, - Ta xưa nay hiểu con người Thôi công. Có thể ông ấy cố chấp bảo vệ quan niệm trưởng ấu và có thành kiến với ta là thật, nhưng những chuyện đê tiện, hại người thì ông ấy tuyệt đối không làm.

Dương Tu cũng tán đồng:

— Đúng vậy, công tử hiểu được thiện ác, có mắt nhìn người, nói về lòng khoan dung, độ lượng hơn hẳn một bậc so với Ngũ quan tướng. Nhưng chuyện của nhị công tử vẫn phải giải quyết ổn thỏa, tính nết lệnh huynh xưa nay kỳ quái, nếu không ăn nói khéo léo, chỉ e khó mà tác động, khuyên giải không thành lại sinh ra oán ghét, hỏng hết việc.

Tào Thực trong lòng đã có tính toán:

— Chuyện này không cần ngươi phải bận tâm, ta sẽ nói chuyện với huynh ấy. Nếu nhị ca còn cố chấp, cùng lắm ta bỏ ra chút tiền chu cấp cho gia đình cơ thiếp kia là xong. Gia đình đó có làm ầm ĩ cũng chẳng qua vì tiền bạc, phú quý, coi như ta chịu thiệt chút vậy.

Đinh Nghi thở dài:

— Hầu gia tốt bụng quá, hà tất phải ưng thuận chuyện này? Vô duyên vô cớ chịu thiệt vào người.

— Huynh thì hiểu cái gì? - Dương Tu tay vân vê chòm râu, ánh mắt sáng quắc, - Tuy nói hầu gia tranh ngôi với Ngũ quan tướng, nhưng các vị công tử khác cũng không thể xem thường. Lời người ngoài nói càng dễ lay động Thừa tướng. Sự tranh giành giữa các vương tử không chỉ là so sánh về tài cán, mưu trí mà còn cần huynh đệ thuận hòa, người ngoài luôn để ý việc này, nên chuyện nhà còn quan trọng hơn chuyện nước!

Tào Thực ngửa mặt lên trời, lầm rầm nói:

— Tranh giành lẫn nhau… tranh giành lẫn nhau… Ta chỉ muốn kiến cơ lập nghiệp, trước nay chưa bao giờ muốn tranh giành với ai. Toàn tâm phụng sự xã tắc, ban ân đức cho muôn dân, để lại công lao bất hủ, thế mới không hổ thẹn là người quân tử… - Nói đoạn chắp tay sau lưng mà đi.

Đinh Nghi toan đuổi theo nhưng bị Dương Tu ngăn lại:

— Huynh vẫn còn muốn nói ra nói vào về Thôi Diễm sao? Ta cùng với hầu gia về mạc phủ xử lý công chuyện, huynh cứ từ từ mà nguôi giận.

Đinh Nghi trong lòng bực dọc nhưng cũng không biết làm sao, đành ngậm ngùi gật đầu. Tào Thực đi được một đoạn khá xa mới quay đầu lại:

— Chính Lễ, thay ta cáo lui với liệt vị, lão phu tử Hàm Đan tuổi đã cao, xuống lầu nhớ chú ý dìu đỡ. Ngươi chớ nhọc lòng chuyện các lão thần đối đãi với ta ra sao, chúng ta đều là hậu sinh, không nên quên lễ nghĩa. - Khuôn mặt trắng ngần, tuấn tú của Tào Thực đầy vẻ chân thành, không chút giả tạo.

Mưu kế của Dương Tu

Thính Chính đường yên tĩnh vắng vẻ, chỉ vọng lại tiếng nhỏ tí tách từ chiếc đồng hồ nước. Mạc phủ Trưởng sử Quốc Uyên, Thái thú Ngụy quận Vương Tu đã đứng đợi nửa canh giờ, một người cúi đầu chăm chú đọc công văn, một người đi đi lại lại, trong lòng ngổn ngang trăm mối, chẳng ai nói với ai câu gì. Không phải vì hai người bất hòa mà do bình thường không qua lại nhiều, lại không thích tán chuyện phiếm, người câm gặp kẻ điếc, chỉ chào hỏi qua loa, đứng với nhau nửa ngày trời cũng chỉ nói đi nói lại mấy câu xã giao, không có ý nghĩa gì.

Chớ thấy hai người không trò chuyện với nhau, nhưng suy nghĩ của họ lại hoàn toàn giống nhau: Bình Nguyên hầu đúng là không được yêu quý! Năm trước Tào Phi lưu thủ, chẳng lập được công trạng gì lại gặp phải trận phản loạn, nhưng đó vốn chẳng phải tội của y, y vẫn luôn giữ đúng phép tắc, tận tụy xử lý chính sự. Ngay cả những người có giao tình thân thiết với Tào Phi như Ngô Chất, Hạ Hầu Thượng, Chu Thước, nếu không có việc công thì cũng không thể tùy tiện vào gặp, tránh xa điều tiếng. Còn tam công tử tư chất cao quý nhưng lại không tuân theo lễ pháp, giải quyết công chuyện cũng hay làm theo ý mình, nếu thích thì ham mê làm, còn không hứng thú thì cũng chẳng buồn hỏi đến. Có thể đối với những bậc văn nhân phong nhã mà nói, Tào Thực là một người hoàn mỹ, nhưng trong mắt một số trọng thần của mạc phủ lại hoàn toàn không như vậy.

Có điều nghĩ lại, Quốc Uyên, Vương Tu đều là những người nhẫn nại, cũng không tiện phái người đi giục. Sau đó Thôi Diễm đến, hỏi rõ sự tình liền lạnh lùng bỏ đi, hai người cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn: Thôi râu dài là người làm việc theo cảm tính, chuyện lớn bằng trời cũng dám quản, hơn nữa lại là thông gia với họ Tào, có làm ầm ĩ một trận cũng không vấn đề gì. Chúng ta không phải thân thích cũng chẳng phải bằng hữu, nếu làm lớn chuyện này, người hiểu chuyện sẽ biết ta lấy việc nước làm trọng, không hiểu chuyện sẽ bảo ta một lòng theo Ngũ quan tướng, cố ý làm khó Bình Nguyên

hầu. Tào công ngày càng khó hầu, nay lại thêm hai ông Tào con, tình ngay lý gian há có thể không thận trọng?

Thôi Diễm ra tay quả nhiên hiệu quả, không lâu sau Tào Thực đã dẫn theo Dương Tu vội vàng quay lại, vừa đến cửa đã chắp tay hành lễ:

— Vãn sinh thất lễ, để hai vị phải chờ lâu, thật hổ thẹn.

— Không dám. - Hai người hơi có ý trách móc, nhưng thấy Tào Thực chủ động xin lỗi, cử chỉ nhẹ nhàng, thể hiện sự chân thành nhưng cũng không đánh mất vẻ phóng khoáng, mặc dù trong lòng đang bộn bề công việc nhưng cũng tạm thời nguôi giận.

— Mọi người đều nói Thừa tướng là trụ cột của nước nhà, còn ta xem hai vị cũng là trụ cột của mạc phủ, nếu không có hai vị lo nghĩ chu toàn mọi việc, vãn sinh quả không biết làm thế nào mới được! - Nói xong đôi lời xã giao, Tào Thực mới ngồi xuống ghế, - Kim Hổ đài xây khá nhanh, nhưng lại không cân xứng với Đồng Tước đài. Vừa rồi ta cùng mọi người bàn bạc, dự định sẽ xây thêm một đài nữa ở phía bắc, Quốc Trưởng sử thấy có được không?

— Nếu không gấp gáp, có thể đợi Thừa tướng về xin ý kiến. - Quốc Uyên chỉ đáp một câu lấy lệ, rồi kính cẩn dâng lên mười mấy cuộn công văn, - Xin công tử xem qua.

Tào Thực chỉ lật giở qua loa, không nói gì mà đóng luôn ấn. Quốc Uyên sợ y không xem cẩn thận, nhắc nhở từng việc một:

— Đại quân của Thừa tướng đã qua Dự Châu, có thể sẽ Lưu lại Hứa Đô một ngày… Sứ giả của Hung Nô triều kiến, Hoa lệnh quân đã yêu cầu hắn mang chiếu thư về Bình Dương… Ngự sử đại phu Hy Lự từ chức về quê, Thừa tướng tất sẽ phê chuẩn… Chu Quang nhận chức Thái thú Lư Giang, mở mang đất đai ở Hoản thành, xin cấp tiền và lương thực…

Cho dù ông ta nói gì, Tào Thực cũng chỉ đáp gọn lỏn một câu “Vãn sinh biết rồi”, cũng không biết y có để tâm thực hay không. Mười mấy công văn trong chốc lát đều đã được đóng dấu, những thứ khác Tào Thực không chú ý, duy chỉ chú ý đến việc cuối cùng:

— Linh cữu của Tuân Lệnh quân đã được chuyển đến Dĩnh Xuyên an táng rồi ư, thật là nhanh. - Quốc Uyên, Vương Tu không

khỏi sợ hãi: Chuyện Tuân Úc đổ bệnh chết ở huyện Tiều đã bị đồn đại rất nhiều, đám quan lại Nghiệp Thành cũng không biết thật giả ra sao, nhưng Tuân Úc vừa bỏ chức Thượng thư lệnh, những việc còn đang tranh cãi như chia lại chín châu, tấn phong tước công lập tức được thông qua. Việc Tuân Úc bất đồng với Thừa tướng ai ai cũng rõ, cho nên mọi người tuyệt nhiên không dám bàn tán chuyện này để tránh rước họa vào thân.

Kỳ thực, không phải Tào Thực nghi ngờ cái chết của Tuân Úc, mà do y có giao tình khá thân thiết với nhi tử.

Tuân Úc là Tuân Uẩn, hơn nữa Tuân Uẩn cũng là rể nhà họ Tào, nên để ý đến việc này. Công văn này liên quan đến việc Tuân Uẩn tập tước Vạn Tuế đình hầu, sau cùng còn chép lại một bài văn là ván bia do Thượng thư hữu thừa Phan Húc thảo cho Tuân Úc:

Tuân đại nhân đức hạnh cao thượng vậy thay, một lòng trung thành với chúa công, hiếu thuận với phụ mẫu, gần gũi với huynh đệ, bề trong kiên trinh, bề ngoài ôn hòa, luôn liêm khiết, cẩn trọng trong công việc, đối xử khoan dung, nhân ái với kẻ khác. Ngài ấy làm việc chu toàn, không nói lời dư thừa, không khuất phục nỗi nhục, chỉ thích yên tĩnh. Tu thân theo đạo, chuộng lễ quý đức, lấy sự thông minh chỉ dạy thiên tử, lấy sự chính trực giữ gìn giang sơn. Trí tuệ thông đạt như sông Hoàng Hà, chảy mãi không hết; nội tâm vững vàng như núi Hoa Sơn, đứng mãi không đổ. Vậy nên có thể kiến ngôn lập nghiệp, thân không nhiễm bụi trần. Nhờ vậy, chính sự đi vào trật tự, vương đạo trở nên tốt đẹp, đại cáo thành công, bền mãi muôn đời.

Tào Thực lắc đầu:

— Bài văn bia này quá hời hợt! Lệnh quân khi xưa cùng phụ thân ta dựng nghiệp ở Duyện Châu, đã từng hiến bao nhiêu kế hay đánh địch, cớ sao không nhắc tới một chữ? Tâm tính lệnh quân trong như băng, sáng như ngọc, quy củ mà không hống hách, ôn hòa mà không ngạo mạn, tại sao những điều đó cũng không nói đến? Phan Nguyên Mậu trước nay hành văn không tồi, sao bài văn này lại ủ dột, bó buộc, thiếu hẳn nét phóng khoáng mọi khi?

Quốc Uyên biết rõ căn nguyên hơn Tào Thực, Tuân Úc ban đầu luôn kính cẩn phục tùng, nhưng sau này lại bằng mặt không bằng

lòng với Tào Tháo, bây giờ quan tài đã đậy nắp, thật khó đánh giá cái tốt, cái xấu của Tuân Úc. Đừng nói là Phan Húc mà ngay cả Thái Sử Công, Ban Mạnh Kiên[★] sống lại cũng khó mà viết được ván bia phóng khoáng. Ông ta vội nói đại khái mấy câu:

— Văn chương kiểu cách xưa nay đều sáo rỗng, chiết trung dung hòa là được rồi. - Nói đoạn rút lấy công văn từ tay Tào Thực.

Tào Thực sớm thấy Quốc Uyên không vui, mỉm cười nói:

— Quốc Trưởng sử phải chăng cảm thấy vãn sinh những ngày gần đây không để tâm xử lý chính vụ?

— Thuộc hạ không dám. - Quốc Uyên nghĩ một đằng nói một nẻo.

— Ngài không nỡ làm tổn hại đến thể diện của ta thôi. - Tào Thực tự biết mình, - Đúng vậy, ta gần đây quả là không chăm lo chính sự. Nhưng tuyệt đối không lười biếng, buông thả, mà bởi ta tin tưởng vào các vị đại nhân. Trên danh nghĩa, ta lưu giữ Nghiệp Thành, nhưng ai cũng đều rõ, những chính lệnh đều do chư vị đại nhân quyết định, vãn sinh chẳng qua chỉ thẩm duyệt, tham nghị…

Quốc Uyên muốn phản bác nhưng bị Tào Thực giơ tay ngăn lại:

— Ta không có ý gì khác, cũng không có gì bất mãn, các vị đều tận trung với nước, lo xa nghĩ rộng, suy tính sách lược nào cũng chu toàn, xử lý chính lệnh nào cũng thỏa đáng. Hoàng đế thánh minh còn yên tâm khoanh tay mà trị lý, nói chi đến ta chỉ là một cậu ấm, nào dám mạo phạm, chỉ trích để làm trò cười cho thiên hạ? Cho nên ta mới chú tâm vào việc xây dựng lầu đài, một là sau này còn cần đến, hai là đây cũng là sở trường của ta. Để không thẹn với chức quan này, đã không thể cai quản triều chính thì cũng phải chú tâm xây dựng lầu đài, cũng coi như có chút cống hiến, không uổng một lần được giao trọng trách. Chúng ta ai làm việc người ấy, có gì không được?

Mặc dù những lời này không hẳn là vô lý, nhưng Quốc Uyên vẫn cảm thấy khó chịu, có điều ông không phản bác, chỉ im lặng lui xuống. Tào Thực thấy ông ta không còn lời gì để nói, cũng thấy thỏa mãn, lại nhìn sang Vương Tu:

— Vương quận tướng có việc gì cần gặp ta?

— Bỉ chức muốn đàn hặc một người.

— Ồ? - Không chỉ Tào Thực sững sờ mà Dương Tu cũng thấy kinh ngạc: Thái thú Ngụy quận không phải là một quận tướng bình thường, vì mạc phủ nằm ở Nghiệp Thành - thủ phủ của Ngụy quận, do đó Ngụy quận chính là quận đứng đầu thiên hạ. Trong mắt Tào Tháo, làm quan quận này đâu phải chuyện dễ dàng. Vương Tu vốn là quan cũ của nhà họ Viên, lại từng được Khổng Dung đề bạt, người như vậy mà được Tào Tháo trọng dụng, cũng đủ thấy tài cán hơn người. Nhưng tài cán chỉ là một mặt, điều quan trọng hơn là ông ta không gây thù chuốc oán với ai, hôm nay lại mở lời cáo trạng, không biết bị cáo kia phạm phải tội ác tày trời đến nhường nào?

Tào Thực im lặng một lúc mới nói:

— Ngài muốn tố cáo ai?

— Nghiệp thành lệnh Dương Bái.

Hai năm trước xảy ra cuộc phản loạn của Điền Ngân, Tô Bá ở Ký Châu, Tào Tháo vô cùng xấu hổ, có ý muốn áp chế bọn cường hào, trừng trị những kẻ bất tuân nên mới cho viên khốc lại Dương Bái làm Nghiệp Thành lệnh. Ông ta thi hành luật lệ nghiêm minh nhưng lại lạm dụng cực hình tàn ác, coi mạng người như cỏ rác, khiến cho từ quan lại đến bách tính đều vô cùng kinh sợ. Nhưng vì Dương Bái được Tào Tháo đích thân đề bạt, lại rất tin tưởng nên các quan lại tuy phẫn nộ nhưng không dám có ý kiến, Vương Tu dám mở miệng tố cáo hắn, đúng là do hắn đã ép người quá mức.

— Thánh nhân có câu: “Hà chính mạnh vu hổ”[★], Dương Bái hành sự quá bạo ngược, vô nhân đạo. - Vương Tu quá phẫn nộ trước những hành động đó, - Từ khi hắn nhận chức cho đến nay, phép nghiêm hình nặng, coi mạng người như cỏ rác, dân chúng Nghiệp Thành câm như hến, quan lại nơm nớp như bước trên băng.

Hắn phái bọn tay sai Công tào Lưu Từ ngày ngày đi lại khắp các ngõ phố để thị sát người dân, nếu gặp bất cứ lỗi nhỏ nào là đánh giết luôn, không giáo huấn mà dùng hình phạt bạo ngược! Lại cùng bọn Hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt cấu kết trong ngoài, thêu dệt tội trạng, bức hại đại thần. Bây giờ trên khắp ngõ phố, bến cảng đều không nghe thấy tiếng người, dân chúng về nhà đóng cửa, tránh

chúng như tránh yêu ma. Để tên tội đồ tàn bạo này làm quan đúng là làm dơ bẩn miếu đường, lẽ nào chúng ta lại theo gót vua Tần? Khẩn cầu công tử làm chủ, đuổi tên hung ác kia ra khỏi Ký Châu!

Tào Thực lấy làm khó xử - Làm sao y không biết Dương Bái hai tay nhúng máu? Tên Dương Bái này xấc xược, vô lối do ỷ thế phụ thân, lật đổ Dương Bái chẳng phải là công khai gây chiến với quyền uy của phụ thân sao? Tào Thực không dám nhúng tay vào, miễn cưỡng cười nói:

— Những lời Vương quận tướng nói đều rất có lý. Tuy nhiên, Dương Bái hành xử tàn bạo nhưng cũng là vì chức trách, không thể xử lý qua loa.

Vương Tu vái một vái dài, lại nói:

— Việc trị lý cốt ở dùng đức, không thể chuyên quyền tàn bạo, những việc mà Dương Bái làm giống như bọn quan lại đê tiện không hiểu đạo lý. Ngày trước, Hoa lệnh quân sai một tên quan nhỏ đến dinh của bỉ chức để bàn việc, đêm nghỉ tại nhà trọ phía tây thành. Tên quan này gia cảnh bần hàn, lúc làm việc đã lén trộm của nhà trọ cái chiếu, bị phát hiện dẫn lên nha huyện, trên đường gặp ngay bọn Lưu Từ đang đi tuần. Tên Lưu Từ nói ăn trộm chiếu tuy là chuyện nhỏ nhưng theo lời dạy của thánh nhân thì đáng xử tội chết, không cần phân trần, liền đánh chết tên quan đó.

Tào Thực vô cùng kinh ngạc:

— Trộm chiếu và thánh nhân có liên quan gì đến nhau?

— Đáng hận chính ở chỗ đó. - Vương Tu phẫn nộ, - Lưu Từ bảo rằng Khổng Tử có câu “Triêu văn đạo tịch, khả tử hĩ”[★], nên đã xử tử.

Quốc Uyên là học trò của Trịnh Huyền, học vấn uyên bác, thuộc làu kinh sử, nghe thấy những lời này cũng phải ngây người ra, thực sự không nhớ nổi Khổng Tử từng nói câu đó. Im lặng hồi lâu, Dương Tu đột nhiên cười phá lên:

— Tên Lưu Từ này đúng là nghe hơi nồi chõ, đáng ra phải là “Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ.”[★]

Một lời đã đủ vạch trần, Tào Thực dở khóc dở cười:

— Ây dà! Tốt nhất là nên nói với Hàm Đan lão phu tử để ông ấy cho vào sách Tiếu lâm. - Đang nói thì thấy Vương Tu mặt mặt nghiêm túc, vội vàng nhịn cười, - Loại khốc lại gian xảo như chúng thật đáng ghét! Vương quận tướng nói thật đúng, những việc tên Dương Bái làm, đợi Thừa tướng quay về, vãn sinh sẽ tự có ý kiến với lão ngài.

Vương Tu không chịu bỏ qua:

— Hạ quan cho rằng công tử là người biết nắm bắt được thời cơ, không cần xin ý kiến của Thừa tướng, nên sớm bãi miễn hắn thì hơn. - Trong lòng Vương Tu đã có tính toán, không thể trông mong Tào Tháo xử lý Dương Bái, tốt nhất là mượn tay Tào Thực, tiền trảm hậu tấu.

— Không ổn, ta chẳng qua vâng lệnh Thừa tướng thay quyền một thời gian, há có thể tùy ý bãi miễn quan viên?

Vương Tu đưa mắt ra hiệu cho Quốc Uyên, Quốc Uyên hiểu ý, lập tức cất lời:

— Văn thư chính lệnh thuộc hạ có thể làm thay, chỉ cần công tử ưng thuận sẽ không có trở ngại gì. - Hai người tuy không thương lượng trước nhưng lúc này lại ngầm hiểu ý nhau, đúng là Dương Bái đã gây thù chuốc oán với quá nhiều người.

Tào Thực lần đầu nắm quyền xử lý chính vụ nhưng không hồ đồ, Quốc Uyên có thể làm được việc này sao không làm luôn đi? Nhất định sẽ không qua nổi mắt của phụ thân:

— Việc bãi miễn quan viên cần phải được xem xét kỹ lưỡng, ta đâu có thể vượt quá chức phận.

— Bậc thánh hiền nếu có cách làm cho xã tắc vững bền, không cần làm theo quy tắc cứng nhắc; nếu có cách làm lợi cho bách tính, cũng không cần tuân theo đạo lý trị quốc. - Vương Tu tranh luận, - Công tử nói rằng lần đầu làm lưu thủ, mong muốn lập công. Nếu có thể bãi chức tên khốc lại tàn ác kia, tạo phúc cho bách tính, công lao ân đức này chẳng phải lớn hơn gấp vạn lần so với việc xây dựng lầu đài sao? Cổ nhân có câu: “Thiên tuy chí thần, tất nhân nhật nguyệt chi quang; địa tuy chí linh, tất hữu sơn xuyên chi hóa.”[★] Phụ tử

công tử như một, đức của công tử cũng chính là đức của Thừa tướng.

Người thật thà tất sẽ hùa theo ý muốn của người khác, Tào Thực nghe những lời này thấy có lý, nếu có thể làm chuyện kinh thiên động địa này, không những có lợi cho dân mà chưa chắc đã không tốt cho bản thân; lại nhìn Quốc Uyên liên tục gật đầu đồng ý. Thực ra trong lòng Tào Thực cũng không ưa Dương Bái, mặc dù hắn chưa gây phiền phức gì cho y, nhưng xưa nay đám văn sĩ khi nhắc tới hắn đều cực kỳ phẫn nộ. Những tâm tư này chất chồng lại, khiến Tào Thực dần dần vững dạ, liền đập bàn:

— Đã vậy thì cứ…

Dương Tu đột nhiên xen vào:

— Công tử xin hãy cân nhắc cho kỹ! Dương Bái là tên khốc lại tàn ác, Thừa tướng dùng hắn để trừ bỏ tà ác, làm sáng pháp luật, tuy rằng uốn nắn quá mức nhưng đều xuất phát từ tấm lòng nhân ái, khi căng khi chùng cũng có chừng mực, không phải là điều mà đám hạ liêu có thể xét nét. Đức của con tất nhờ cả vào cha, công việc của các quan tất do quân vương làm chủ, công tử và các vị đại nhân tự ý hành sự, chỉ e làm hỏng mất ý đồ của Thừa tướng. Vì đạo làm con, vì nghĩa làm tôi sẽ khó tránh khỏi thiệt thòi. - Ông ta cố y nhấn mạnh bốn chữ “vì đạo làm con”.

Tào Thực đoán Dương Tu khuyên mình là có lý do, vội vàng xuống nước:

— Đúng thế, đúng thế, Đức Tổ quả là có tầm nhìn xa trông rộng, nên để cho phụ thân ta tự xử lý sẽ tốt hơn. - Y nuốt lời, muốn nhanh chóng chuyển sang chủ đề khác, không để cho Vương Tu nói thêm, vội quay đầu hỏi Dương Tu, - Sắp tới chính Ngọ rồi ư, ta phải vào hậu cung vấn an mẫu thân.

Vương Tu nhìn dáng vẻ muốn đuổi khách của Tào Thực, đành ngậm bồ hòn không nói lên lời, phẫn nộ nhìn Dương Tu nhưng cũng không có cách nào tranh cãi. Người ta ngay đến “nghĩa làm tôi sẽ chịu thiệt thòi” cũng đã quẳng đi, vậy thì trách nhiệm lớn như vậy ai dám gánh vác?

Quốc Uyên thở dài một tiếng, cầm chính lệnh nói:

— Nếu đã như vậy, hạ quan tạm cáo lui. - Vương Tu lầm lũi ra về, trong bụng thầm tính toán: sớm biết như vậy thà chẳng nhắc đến còn hơn, nếu chuyện này mà truyền ra ngoài, chỉ e ngày sau càng khó sống với tên bạo quan đó!

Tào Thực nhìn bóng hai người họ đi xa hẳn mới thở phào nhẹ nhõm:

— Đức Tổ cớ sao cản ta?

Dương Tu chân thành nói:

— Công tử phải nhớ việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Tùy cơ hành sự sẽ không sao, Dương Bái được Thừa tướng trọng dụng, không thể coi nhẹ, nếu sơ suất sẽ dẫn đến sai lầm, đi ngược lại ý phụ thân chỉ là một chuyện, quan trọng hơn là sợ lão ngài hiềm nghi về việc kéo bè kết cánh…

Tào Thực nói giọng chán nản:

— Vậy việc diệt trừ kẻ ác thì không làm nữa sao?

— Theo thiển kiến của tại hạ, bây giờ công tử chỉ nên làm những việc mà mình cho là đúng, không nên can dự quá nhiều vào những sự vụ hệ trọng. *Lão Tử* nói: “Thái thượng, bất tri hữu chi; kỳ tự, thân nhi dự chi.”[★] Mọi việc trong mạc phủ, Thừa tướng đã sớm có sắp đặt, Quốc Uyên, Viên Hoán đều là trọng quan trong triều, cân nhắc xử lý chính sự không chút nhầm lẫn, họ mà không quản được việc này thì công tử cũng chớ nên nhọc lòng. Cho nên, tại hạ mới khuyên ngài nên dùng văn chương để kết giao bằng hữu, tập trung vào việc xây cung, công việc của mạc phủ nên tận lực mà làm, đó mới là công trạng lớn lao của ngài. Trước kia, Ngũ quan tướng giám sát chỉ huy, tất cả mọi việc chính sự đều can dự vào, kết quả thì sao, không những chẳng lập được công trạng gì mà còn làm cho Thừa tướng tức giận, ngài nên lấy đó làm gương!

Tào Thực không hoàn toàn đồng ý với lời của Dương Tu, nhưng biết là hắn có ý tốt:

— Vậy nghe lời ngươi, việc này không nhắc đến nữa.

— Nếu tại hạ đoán không nhầm thì hiện nay công tử được yêu mến hơn Ngũ quan tướng. - Dương Tu sớm đã tính trước, - Tài văn chương của công tử hơn hẳn Ngũ quan tướng, điểm yếu bây giờ là

tình hình quân vụ, chính sự đương thời. Tại hạ hiến kế này là để phô bày ưu điểm, che đậy khuyết điểm, vẫn mong công tử hãy chuyên tâm để theo kịp thì mới có thể tranh cao thấp với Ngũ quan tướng được.

— Tranh, tranh, tranh, lại là tranh! - Tào Thực bất thần đứng phắt lên, - Trước nay ta chưa bao giờ nghĩ sẽ trở thành kẻ đối đầu với huynh đệ, chỉ muốn sống đúng là mình, lấy sự chân thành để cảm hóa phụ thân, đó mới là chí nguyện cả đời ta!

Dương Tu khẽ đưa mắt nhìn khuôn mặt đầy vẻ bất lực của Tào Thực, miệng định nói nhưng lại thôi: Tào Thực đúng là người phóng khoáng, đối đãi với mọi người cũng giống như theo đuổi ý vị của riêng mình trong thơ phú. Bản tính lương thiện, tài ba thiên bẩm, thật đáng trân trọng. Nhưng nếu chỉ dựa vào sự chân thành mà không lập mưu ứng biến, liệu có thể thành công? Mình không tranh với họ, họ vẫn sẽ tranh với mình! Nếu cứ thế này không ổn, ta phải nghĩ cách ngấm ngầm tương trợ…

HỒI THỨ 132

Hai con tranh ngôi, Tào Tháo ra đề

Công quốc[★] Tào Ngụy

Không có gì là lạ khi đại quân nam chinh về đến Nghiệp Thành, Tào Tháo vừa bước vào mạc phủ đã tiếp nhận chiếu thư của triều đình, thiên tử quyết định cắt mười quận của Ký Châu là Hà Đông, Hà Nội, Ngụy Quận, Triệu Quốc, Trung Sơn, Thường Sơn, Cự Lộc, An Bình, Cam Lăng, Bình Nguyên làm đất phong và sắc phong ông làm Ngụy Công, lại ban tặng cửu tích[★]. Dù đây là điều mà Tào Tháo phải nghĩ trăm phương ngàn kế mới đạt được, ông vẫn phải diễn trò "từ chối mãi mới nhận". Tào Tháo lập tức thể hiện thái độ:

— Nhận lễ cửu tích, mở rộng đất đai, xưa nay mới có Chu Công. Nhà Hán có tám vị khác họ được ban tước vương, xuất thân áo vải cùng với Cao Tổ đã lập lên vương nghiệp, công lao to lớn, thần đâu dám sánh bằng?

Câu nói này có vẻ khách sáo nhưng thực ra Tào Tháo đã suy tính sâu xa. Ông đem mình so với Chu Công, tiếp đến ca ngợi công lao của Chu Công thì khác nào ca ngợi chính mình. Hơn nữa, ông còn nói về việc sẽ xây dựng công quốc phỏng theo các vua chư hầu thời đầu nhà Hán - tức là lập đất tự trị, có quyền bổ nhiệm, bãi miễn các chức quan từ Tướng quốc trở xuống, và cũng dựng kinh đô giống như thiên tử.

Sau đó, hơn mười vị quan gồm Trung quân sư Lăng Thụ đình hầu Tuân Du, Tiền quân sư Đông Vũ đình hầu Chung Do, Phục Ba Tướng quân Cao An hầu Hạ Hầu Đôn, Phiêu Kỵ Tướng quân An Bình hầu Tào Nhân, Kiến Vũ Tướng quân Thanh Uyển đình hầu Lưu Nhược, Dương Vũ Tướng quân Đô đình hầu Vương Trung, Phấn Vũ Tướng quân An Quốc đình hầu Trình Dục, Quân sư tế tửu Thiên Thu đình hầu Đổng Chiêu, Trung hộ quân Minh Quốc đình hầu Tào Hồng, Phấn Uy Tướng quân Lạc Hương hầu Đặng Triển, Trung lệnh

quân Hàn Hạo, Tả Tướng quân Lương Mậu, Hữu quân sư Mao Giới, Kiến Trung Tướng quân Tiên Vu Phụ, và mấy chục quan viên thuộc lại như bọn Vương Xán, Đỗ Tập, Viên Hoán, Nhậm Phiên cùng nhau dâng thư:

Xưa, thời tam đại[★] ban đất cho bề tôi, thời Vũ Đế ban tước cho cận thần, đều vì muốn phong thưởng cho những người có công lao và đức hạnh đã bảo vệ xã tắc. Nay, thiên hạ đại loạn, kẻ gian nổi lên, gây bao sóng gió, không thể nhẫn nhịn. Minh công đứng ra gánh vác trọng trách, giết được Viên Thuật, Viên Thiệu, dẹp loạn Khăn Vàng, giết thủ lĩnh tộc Di, dãi gió dầm sương hơn hai mươi năm, từ trước đến nay, chưa ai sánh bằng!

Đúng là ví Tào Tháo với Chu Công, tán dương công đức vang dội cổ kim, không ai sánh được, khiến cho việc cắt đất phân phong hoàn toàn hợp lẽ, nếu không nhận sắc phong thì "trên không những làm mất lòng thánh triều, dưới lại phụ lòng mong mỏi của bách quan".

Tào Tháo làm bộ làm tịch, mặc dù từ chối nhưng lại tỏ vẻ dao động trước tấm "thịnh tình" của triều đình, bèn đưa ra quyết định mang tính tượng trưng: chỉ tiếp nhận Ngụy quận làm phong quốc của mình. Nhưng các quần thần tiếp tục dâng sớ, kiên quyết đề nghị Tào Tháo nhận hết mười quận của Ký Châu, còn nói:

— Nay Ngụy quốc có mười quận, nhưng vẫn nhỏ hơn so với Khúc Phụ[★], tính số hộ dân cũng chưa bằng một nửa, muốn dựng làm bức bình phong để bảo vệ vương thất cũng chưa đủ.

Quần thần đều khẩn cầu tha thiết, nhưng Tào Tháo vẫn tỏ ý khước từ, nói rằng theo nghĩa Đạo gia thì phải "công trục thân thoái, thiên chi đạo dã"[★], kiên quyết không chịu nhận. Thiên tử Lưu Hiệp lại hạ chiếu lần nữa, nói rằng Thừa tướng là người có công lao cái thế, xứng đáng được tấn phong tước công. Lần này, Tào Tháo đành tuân lệnh, lập tức dâng biểu lên triều đình, thề thốt chân thành: "Nay thần phụng mệnh nhận đất được phong, cả một vùng rộng lớn, không dám lo điều xa xôi, chỉ suy nghĩ cho hậu thế sau này. Phụ tử thần thề suốt đời trung thành với triều đình, cho dù có thịt nát xương

tan cũng sẽ báo đền đại ân. Thiên uy trước mặt, cúi xin nhận chiếu!" Cuối cùng cũng "miễn cưỡng" nhận sắc phong.

Ngày bính dần, tháng Năm năm Kiến An thứ mười tám, thiên tử Lưu Hiệp phái Ngự sử đại phu mang ấn tín đến Nghiệp Thành, chính thức sắc phong Tào Tháo làm Ngụy Công. Tào Tháo cũng không làm bộ làm tịch nữa, truyền lệnh sửa sang, trang hoàng lại mạc phủ, toàn bộ số hoành phi cũ trong phủ được thay bằng những bức hoành phi do Lương Hồng tự tay viết, chính thức dùng cả bốn cửa ở tây viện trong mạc phủ. Thừa tướng dẫn đầu quân thần, quan lại của mạc phủ, Ngụy quận và liệt hầu của Tào thị tập trung ở điện Văn Xương, cung đón sứ giả của thiên tử đến.

Ngự sử đại phu Hy Lự mặc dù không có thực quyền nhưng lại có giá trị lợi dụng, cuối cùng cũng không dễ dàng được cáo lão về quê, ông ta đành phải tiếp nhận cái sứ mệnh vừa bị hạ nhục, lại vừa vẻ vang là đọc sắc lệnh của thiên tử trước điện:

Trẫm vì thiếu tu dưỡng đức hạnh, lúc nhỏ chịu nhiều hoạn nạn, phải chạy về phía tây, lang bạt đến tận Đường quốc, Vệ quốc. Lúc bấy giờ, trẫm bị thao túng tựa như dải cờ, tông miếu không ai tế tự, xã tắc không được trị lý, gian thần âm mưu tạo phản, chỉ chực xâu xé giang sơn, bách tính không ai theo trẫm, cơ nghiệp của Cao Tổ tưởng như bị hủy hoại từ đây. Trẫm lo lắng ngày đêm, lòng đau khôn xiết: "Đời tổ phụ có đại thần chính trực phò tá, đến đời ta ai có thể giúp đây?" Tiếng than thấu trời động đất, may thay Thừa tướng xuất hiện, bảo vệ hoàng gia, cứu trẫm thoát khỏi hoạn nạn, trẫm chỉ có thể dựa vào Thừa tướng. Nay làm lễ phong tước cho Thừa tướng, hãy lệnh ta…

Cả một sắc phong dài liên miên nhắc đến mười công lao lớn của Tào Tháo: tập hợp nghĩa quân, đánh dẹp Đổng Trác; tiêu diệt giặc Khăn Vàng, ổn định Quan Đồng; dời đô đến huyện Hứa, khôi phục lễ tế; uy vang miền nam, diệt trừ Viên Thuật; thu hồi Hà Nội, giết được hai tướng Trương, Dương; điều quân đông chinh, diệt được Lã Bố; đại chiến Quan Độ, quét sạch Viên Thị; viễn chinh Ô Hoàn, danh chấn ngoại tộc; nam chinh Lưu Biểu, Kinh, Tương đầu hàng; giao chiến Mã, Hàn, dẹp yên Nhung, Địch. "Mặc dù Y Doãn có phẩm chất của hoàng thiên, Chu Công vang danh bốn bể cũng không thể

sánh với Tào Tháo... Nhưng ai có thể ngờ rằng, văn phong hùng hồn của sắc lệnh này cùng với bài văn bia xuề xòa dành cho Tuân Úc lại do cùng một người viết ra, đó chính là Phan Húc. Ông ta đúng là biết tùy cơ hạ bút.

Nhưng vinh dự nhất phải là việc được ban cửu tích. Cửu tích gồm, xe ngựa, y phục, nhạc cụ, chu hộ, bậc thềm, hổ sĩ, búa rìu, cung tên, rượu cúng, đây đều là những phần thưởng cao quý mà thiên tử ban tặng cho các quan. Xe ngựa là loại đại lộ (xe dùng làm lễ), giới lộ (chiến xa), phối với hai cỗ xe màu đen (ngựa vàng kéo), theo nghiên cứu về lễ pháp, người có thể an dân thì được ban tặng xe ngựa; y phục là lễ phục triều đình, áo cổn mũ miện thêu chín hoa văn, dùng ban thưởng cho người có thể giúp cho trăm họ sung túc; nhạc cụ gồm có ngũ nhạc định âm, múa sáu hàng, dùng để ban thưởng cho người hòa thuận với dân chúng; chu hộ là cho phép sơn đỏ lên cửa chính, dùng ban thưởng cho người tập hợp được dân chúng; bậc thềm là chỉ bậc thềm nạm ngọc trong cung điện, là lối đi riêng, dùng để ban thưởng cho người có công tiến cử nhân tài; hổ sĩ là ba trăm dũng sĩ gác cửa dùng để ban thưởng cho người có công dẹp loạn; búa rìu là vũ khí để ban thưởng người có công diệt trừ kẻ có tội; cung tên chỉ loại cung màu đỏ có trăm mũi tên và loại cung màu đen có nghìn mũi tên, dùng để ban thưởng người có công diệt trừ kẻ bất nghĩa; rượu cúng là loại rượu lên men từ kê đen và uất thảo chuyên dùng để cúng tế tổ tiên, ban thưởng cho những người hiếu thảo với tổ tông. Theo nghiên cứu về lễ pháp, tất cả các quan lại bất kể chức vụ lớn nhỏ đều được ban thưởng khi có công, nhưng xưa nay rất hiếm có chuyện được ban cửu tích, chỉ mới có Tấn Văn Công lập công lớn trong trận Thành Bộc và Vương Mãn thay Hán Đế cai quản chính sự mới được nhận lễ này.

Còn theo *Chu lễ*: Quan nhất mệnh[★] được nhận chức vụ, quan nhị mệnh được nhận y phục, quan tam mệnh được nhận tước vị, quan tứ mệnh được nhận đồ tế, quan ngũ mệnh được thưởng đất, quan lục mệnh được tự bổ nhiệm quan lại, quan thất mệnh được phong quốc, quan bát mệnh được làm châu mục, quan cửu mệnh được đứng đầu chư hầu một phương. Trên thực tế, Tào Tháo không chỉ là vua của một nước chư hầu, mà còn đứng đầu trong các nước

chư hầu, ông vừa là Thừa tướng nhà Hán, vừa là quân chủ công quốc, vừa là bá chủ chư hầu, cách ngôi thiên tử chỉ một bước. Chỉ cần ông thích thì lúc nào cũng có thể dễ dàng bước qua ranh giới đó.

Hy Lự đọc xong sắc phong bèn lui xuống dưới điện, mặc dù là khâm sai nhưng vẫn cùng các quan Ngụy quốc quỳ lạy. Những người muốn bám vảy rồng, núp cánh phượng để leo lên làm công thần khai quốc đâu thèm để ý đến những quy tắc do Hiếu Vũ Đế đặt ra, kẻ nào kẻ nấy nhất loạt tung hô "vạn tuế", âm thanh vang dội khắp nơi. Mười quận Ký Châu đổi thành Ngụy quốc, trở thành tài sản riêng của nhà họ Tào. Trong mười quận đó, có Triệu quốc từng là đất của vua chư hầu nhà Hán, Triệu Vương Lưu Khuê đành nghe theo sắp xếp dời đến Bác Lăng, ngoan ngoãn nhượng lại đất đai. Bình Nguyên hầu Tào Thực chuyển thành Lâm Tri hầu, con không thể tranh đất với cha, muốn chiếm thì chiếm đất của nhà Hán, đúng là tính toán chi li!

Mặc dù chưa nhất thống thiên hạ, nhưng việc phong quốc này vẫn được tiến hành chẳng khác gì đại lễ mừng thiên hạ, chỉ thiếu có quốc mẫu và thái tử là chưa được lập. Các phu nhân của Tào công ai cũng thấp thỏm, Biện thị theo Tào Tháo lâu nhất, nghiễm nhiên là chủ mẫu trong nhà, lại có ba con là Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đã trưởng thành, Tào Tháo anh minh nửa đời người cũng không đến nỗi về già lại hồ đồ, bất công với thê thiếp. Tạm thời ông không ban cho Biện thị danh phận, có thể là do sự tôn trọng với người vợ đầu là Đinh thị, nhưng chọn ai làm thái tử thì khó mà đoán được. Tào Phi sớm đã định danh Ngũ quan trung lang tướng, Phó thừa tướng, theo lý mà nói thái tử của Ngụy quốc phải là Tào Phi, nhưng Tào Tháo vẫn chưa quyết chuyện này, hơn nữa lại tung tin hỏa mù. Ông ban bố giáo lệnh, cử Lô Dục là nhi tử của Thượng thư tiên triều Lô Thực, con rể Hạ Hầu Thượng, viên bộc tòng thạo việc Quách Hoài đến phủ Tào Phi, lại cử Trịnh Mậu là nhi tử của danh thần Trịnh Thái, Ký thất Lưu Trinh cùng nhân sĩ mới nổi của văn đàn là Nhậm Hỗ đến làm thuộc hạ cho Tào Thực. Đến lúc này, có thể nói nhân tài ở phủ Ngũ quan trung lang tướng và phủ Lâm Tri hầu đã ngang sức ngang tài.

Từ xưa đến nay, vị trí trữ quân[★] được coi như "quốc bản", không chỉ liên quan đến sự hưng vong của một quốc gia mà còn kéo theo vận mệnh, hoạn lộ của không biết bao nhiêu quan lại. Ai cũng có thể nhìn thấy, Tào Tháo đang nhọc tâm cân nhắc chuyện đại sự này…

Tiểu thư loạn phủ

Kể từ khi trở về Nghiệp Thành, Tào Phi chẳng có ngày nào được yên, đầu tiên thì chuẩn bị cho nghi lễ lập quốc, tiếp theo nhận lệnh giám sát việc xây dựng tông miếu, sau đó lại nhận được tin dữ, Gián nghị đại phu Trương Phạm qua đời. Trước kia, Tào Tháo đã phái Trương Phạm và Bính Nguyên đốc thúc, dạy bảo Tào Phi, làm bất cứ việc gì cũng phải thỉnh giáo hai vị lão thần này, nên y phải giữ lễ đệ tử với Trương Phạm, đứng ra lo liệu tang lễ cho thầy. Còn Bính Nguyên kể từ khi nhận chức Ngũ quan tướng Trưởng sử đến nay chưa bao giờ làm đúng phận sự, không dám ngông cuồng chỉ giáo trưởng tử của Thừa tướng nên chỉ đóng cửa ở nhà an dưỡng. Thái độ này gây không ít phiền phức cho Tào Phi, gặp chuyện gì cũng phải thỉnh giáo ông ta theo lời phụ thân dặn dò, Tào Phi nào dám không theo? Nhưng Bính Nguyên lại không đến, cũng chẳng thể mách tội ông ta, y đành cất công đến tận phủ. Chẳng dễ dàng gì mới kết thúc được chuyện sắc phong, tông miếu cũng xây sắp xong, phụ thân lại sai một đám liêu thuộc mới về phủ, những người này Tào Phi đều không quen thân, chạy đi chạy lại mãi mà vẫn chưa sắp xếp ổn thỏa, phụ thân lại truyền lệnh - chuyển phủ!

Huynh đệ Tào Phi ở phía nam mạc phủ, hai bên đường lớn có năm ngôi phủ đệ giống nhau, ngoài ba ngôi do huynh đệ họ Tào ở, còn lại hai ngôi trống. Cả năm phủ đệ đều có chính đường rộng, hai mái hiên đối xứng, trước to sau nhỏ, làm nha đường thì phù hợp hơn tư dinh. Lúc đầu mới chuyển đến, cả Tào Phi lẫn Tào Chương đều cảm thấy chỗ ở này không hợp quy cách, bây giờ mới biết là phụ thân đã mưu tính sâu xa, sớm có kế hoạch phong công lập quốc, lúc đầu xây là để làm nha đường, chuẩn bị cho liệt khanh

quan viên. Tào Phi và gia quyến, thuộc hạ chuyển đến khu mới xây ở phía đồng bắc Nghiệp Thành.

Nửa năm nay, Tào Thực giám sát việc xây dựng cung điện nên sớm có chuẩn bị, đồ đạc đã chuyển đến gần đủ; Tào Chương thì cũng đơn giản, không có chức phận gì, ngoài vợ con ra thì chẳng có người ngoài, chỉ cần dắt theo đám ngựa quý với chó săn qua là được. Nhưng Tào Phi thì khá vất vả, vừa mới đi đánh trận về, thuộc hạ, nô bộc một đống người, cũng không được báo trước, chỉ riêng chuyển kinh thư, sách vở đã hết mười mấy xe, đến chỗ ở mới lại còn phải bố trí phòng cho mọi người. Phụ thân lệnh chuyển là phải chuyển, phải thu dọn sạch sẽ thì quan được bổ nhiệm mới có thể làm việc. Thế là kinh thư ở tiền đường cho vào tủ, y phục thì gói vào túi nải, các quan giúp việc tìm kiếm công văn do mình phụ trách, nô bộc chuyển mấy bức bình phong ra ra vào vào, bận đến mờ mắt tối mũi.

Lúc này, Tào Phi cũng không để ý đến dáng vẻ của Phó thừa tướng nữa, khoác bộ tiện y mỏng, tay chống nạnh rảo bước về phía nhà chính, nhìn ngó xung quanh rồi căn dặn:

— Cầm nhẹ tay, đặt nhẹ tay, đây là tấm bình phong phỉ thúy mà Lưu Uy tặng ta đó!

— Bách Bích đao đâu? Sang bên kia vẫn phải treo lên đấy!

— Mấy quyển *Trung luận* của Từ Cán vừa mới viết xong, ta mượn đọc, chớ làm mất.

— Vật tròn tròn kia là cái gì? Hừm, là quả cầu da của Duệ nhi, bảo nó cầm lấy.

— Chu Thước! Chu Thước! Tên tiểu tử này chạy đâu rồi?

Chu Thước bây giờ không còn là tướng lĩnh thuộc trung quân nữa, từ khi bị truất quan về làm sai nha ở phủ Tào Phi, trên danh nghĩa chỉ là một quản gia, nhưng còn thân thiết hơn cả đám duyện thuộc. Hắn nghe thấy tiếng gọi, vội vàng chạy lên nhà chính:

— Tại hạ đi tìm xe cho ngài, phủ ta chỉ có vài con ngựa, còn phải vận chuyển không biết bao nhiêu chuyến! Tại hạ đến hành dinh mượn bộ hạ cũ mấy cái xe ngựa, như vậy cũng tiện.

— Làm liều! - Tào Phi trách tội, - Để việc dùng xe quân truyền ra ngoài chẳng phải chuốc thêm phiền phức sao?

Chu Thước lại xuề xòa nói:

— Dạ, có đáng gì đâu, mượn tạm ấy mà! Dù sao tại hạ cũng từng giữ chức tư mã, mấy tên nhãi đó năm xưa dắt ngựa, khiêng đao cho tại hạ, muốn nịnh tại hạ còn không xong nữa là. Hôm nay được tại hạ nhờ chút việc là vinh dự cho chúng lắm!

— Có câu "Hảo hán mạc để đương niên dũng"[★], mau đem trả xe, ta thà chuyển đồ ba ngày ba đêm chứ nhất định không mượn xe quân.

— Ngũ quan tướng nói chí phải. - Một giọng nói sang sảng từ xa vọng lại, Bào Huân tay ôm đống văn thư đi đến, - Từ xưa đến nay, bậc chính nhân quân tử không bao giờ vì việc riêng mà bỏ việc công. Mượn xe tuy chỉ là chuyện nhỏ, nhưng nếu việc xấu mà không trừ bỏ, lâu dần tất sẽ thành kiêu ngạo, xấc láo. Quân tử phải hành sự thận trọng, há có thể tùy tiện được?

Bào Huân là nhi tử của Bào Tín, tính cách khác hẳn phụ thân, có dáng vẻ của một tên mọt sách. Hắn tuy nhỏ tuổi hơn Tào Phi nhưng hễ mở miệng ra là lại thao thao về đạo đức quân tử, những lời vừa rồi là muốn nhân cơ hội để tán tụng Tào Phi, nhưng lại hàm ý giáo huấn, ai mà thích nghe cho được? Tào Phi rất ghét, mặc dù miệng nói với hắn nhưng mắt lại chú ý đến đống đồ đạc đang chuyển:

— Thúc Nghiệp có chuyện gì chăng?

— Thưa, đây là công văn hôm nay mạc phủ chuyển tới, xin ngài xem qua.

Thư án đã được chuyển đi rồi, còn xem công văn cái nỗi gì? Hơn nữa đây chỉ là hình thức, có chuyện nào mà một Phó thừa tướng hữu danh vô thực như y có thể thực sự làm chủ? Tào Phi kiềm chế không nói ra, chỉ sang một chiếc hòm lớn chưa chuyển đi bên cạnh:

— Cứ đặt ở đấy đi. - Cũng không thèm để ý tới Bào Huân nữa, đi xuống dưới quát tên nô bộc đang quét sân, - Đồ đạc còn chưa chuyển, quét làm gì? Việc gì nên làm cũng không biết, nhà ngươi không có mắt à?

Bào Huân không nghe ra Tào Phi đang chửi mèo mắng chó hay cố ý không đi, lại lo lắng nói:

— Chiến sự ở Ký Thành cấp báo, viện binh chậm trễ chưa xuất phát, Vi Khang sắp không trụ nổi nữa rồi!

Tào Phi đã chán ngấy những lời hắn nói, thầm nghĩ có phát lệnh cứu viện hay không là việc của Hạ Hầu Uyên, liên quan gì đến ta? Bào Huân vô duyên đến luyên thuyên mấy câu rồi mới ngơ ngác bỏ đi. Chu Thước không nhịn được cười:

— Tên mọt sách này thật phiền phức.

— Hừ! Nếu không phải do phụ thân đưa đến thì ta đã sớm đuổi đi rồi! - Tào Phi chưa nói hết câu đã thấy Hạ Hầu Thượng và Tư Mã Ý cùng nhau đi đến.

Hạ Hầu Thượng vốn thân thiết với Tào Phi, nay lại nhận lệnh đảm nhiệm chức Văn học thị tòng của Ngũ quan trung lang tướng, cũng gọi là được như ý nguyện, hai hôm nay mặt mày hớn hở, tinh thần hân hoan:

— Tử Hoàn, tại hạ mang theo hai mươi tên đầy tớ, còn có hai mươi cỗ xe lớn, đang đợi ở bên ngoài.

Chu Thước quen đùa với Hạ Hầu Thượng, trêu rằng:

— Giao thiệp với huynh lâu như vậy mà không biết huynh gia tài giàu có, có đến hai mươi cỗ xe lớn kia đấy!

Hạ Hầu Thượng gãi đầu gãi tai, cười nói:

— Nhà ta lấy đâu ra nhiều thế, đây là của Tử Đan, Văn Liệt mang đến góp chung, bảo ta đem qua đây đỡ việc.

Tào Phi mỉm cười ngầm hiểu: Tào Chân và Tào Hưu tuy thân với ta hơn, nhưng các huynh đệ khác đều cùng chuyển nhà, không thể thiên vị được. Người không tiện đến, nhưng mang xe cho ta mượn thì rất ổn thỏa.

Tư Mã Ý không nói gì, thờ ơ bước tới bên cạnh chiếc hòm, tiện tay lật giở mấy công văn mà Bào Huân để lại, đột nhiên nhớ ra việc gì, ngẩng đầu lên hỏi Hạ Hầu Thượng:

— Tối qua Ngụy Công triệu huynh vào phủ, nghe nói còn giữ lại dùng bữa, rốt cuộc dặn dò điều gì?

— Ồ, cũng không có gì quan trọng. - Hạ Hầu Thượng hớn hở nói, - Không phải tìm ta, mà do mấy vị tiểu thư trong phủ muốn gặp vợ ta, nên xin Ngụy Công cho truyền cả hai vào. Tỷ muội họ tề tựu ở hậu đường, ta đi theo hưởng chút thơm lây, hầu Ngụy Công ăn một bữa cơm. - Thê tử của Hạ Hầu Thượng là muội muội của Tào Chân, tuy không phải là con ruột của Tào Tháo nhưng lớn lên trong mạc phủ, được phu nhân Đinh thị và Biện thị xem như con ruột.

Chu Thước cười nói:

— Chức quan này của huynh càng làm càng bất lợi, mấy năm trước còn được trọng dụng, đến bây giờ lại phải nhờ vợ chống lưng. Không cần hỏi cũng biết sợ vợ một phép! - Hạ Hầu Thượng cười gượng. Kỳ thực hôn sự này cũng không được mĩ mãn, chí hướng cả đời hắn là lấy được một mỹ nhân sắc nước hương trời, nhưng muội muội Tào Chân dung mạo tầm thường, tính tình đanh đá, hai vợ chồng bấy lâu không hòa hợp. Nhưng do ngại Tào Tháo và quan hệ với Tào Chân nên Hạ Hầu Thượng không dám đắc tội với vợ, chưa kể lại bị xem là cùng hội cùng thuyền với Tào Phi, Tào Tháo cũng không tín nhiệm hắn như trước, may nhờ vợ giao thiệp giỏi nên cũng yên ổn. Đại trượng phu nhờ vợ làm quan, há lại cảm thấy dễ chịu? Nay được theo hầu Ngũ quan tướng, sau này tiền đồ thăng tiến đều nhờ cả vào Tào Phi.

Ánh mắt Tư Mã Ý không rời khỏi công văn, tán chuyện mãi mới hỏi:

— Không phải dịp lễ tết, đám đàn bà con gái tụ tập làm gì? Tẩu tẩu không kể với huynh sao?

— Tối qua mấy vị phu nhân sai tỷ nữ đến chuyển lời, giữ vợ ta ở lại, sáng nay lúc ta ra khỏi nhà vẫn chưa về. Nói chuyện gì ta cũng chưa biết.

— Kỳ lạ thật… - Tư Mã Ý đột nhiên ngẩng đầu hỏi, - Ngụy Công nói với huynh những chuyện gì?

Hạ Hầu Thượng nghĩ lại:

— Đều là những câu bình thường… Ngài nói Kim Hổ đài sắp xây xong, Lâm Tri hầu quán xuyến không tồi, còn nói sắp xây một đài cao ở phía bắc Đồng Tước đài, sẽ giao cho Lâm Tri hầu giám sát. -

Tào Phi cau mày, nghĩ bụng: Chuyện béo bở này đến lượt tam đệ là do cữu cữu mắc bệnh, nên đệ ấy mới có cơ lập được chút công. Chuyện xây dựng cung điện vốn do Biện Bỉnh phụ trách, năm trước do bại lộ đại án tham quan, Biện Bỉnh vô can nhưng bị trách tội nên uất ức đổ bệnh, cũng là cố ý giận Tào Tháo, từ đó viện cớ đang bệnh mà cả ngày nằm trên giường, từ chối làm việc. Tào Tháo cũng không buồn nài nỉ, lang cữu hai người vẫn luôn ương ngạnh như vậy.

Tư Mã Ý khẽ mỉm cười:

— Hạ Hầu huynh sơ ý quá. Ngụy Công vì cớ gì mà khen Lâm Tri hầu trước mặt huynh? Những lời nói đó chắc chắn là cố ý nói với huynh, để huynh nói với Ngũ quan tướng. Huynh mà không chuyển lời thì bữa cơm hôm qua khác nào mất không cho huynh?

Tào Phi ngơ ngác:

— Dụng ý của phụ thân là sao?

— Hẳn là Ngụy Công cố ý khích ngài. - Ánh mắt của Tư Mã Ý lại nhìn vào đống công văn, - Nếu như tại hạ đoán không nhầm, chắc chắn Ngụy Công cũng sẽ khen ngài theo quân chinh chiến tận tâm tận lực trước mặt bọn Dương Tu…

Tào Phi bán tính bán nghi:

— Lại có chuyện này sao?

— Những sắp xếp gần đây, ngài còn không nhìn ra sao? Ngụy Công muốn huynh đệ ngài tranh đấu! Để xem tài cán ai cao hơn, đức tính ai tốt hơn. Thực ra, lão ngài trong lòng vẫn chần chừ do dự, nếu không cho các ngài đấu đá lẫn nhau, sao biết được ai sẽ hơn ai? Ngụy Công cố ý muốn khích các ngài, từ đó lão ngài có thể quan sát, so sánh được tài cán của hai người.

Hạ Hầu Thượng và Chu Thước nghe được những lời này không khỏi giật mình: Tình thân trong thiên hạ không gì bằng tình phụ tử huynh đệ, vậy mà Tào Tháo vẫn cố ý khích hai con so tài cao thấp, ý đồ thật là đáng sợ!

Tư Mã Ý khẽ nói:

— Có thể sẽ có những việc không hợp đạo lý, nhưng vị trí này lại liên quan đến vận mệnh quốc gia, há có thể truyền đạt qua loa

được? Lão ngài cũng là vì bất đắc dĩ, không còn cách nào khác.

Trên nhà dưới nhà tất bật huyên náo, còn bốn người lúc này chỉ im lặng không nói. Mãi lâu sau, Tào Phi mới cắn răng nói nhỏ:

— Đấu thì đấu, há có thể thua Tử Kiến?

Nào ngờ Tư Mã Ý cười nhạt:

— Nếu có suy nghĩ này, không cần đấu, ngài cũng đã thua.

— Lời này có ý gì? - Tào Phi giật mình nhìn Tư Mã Ý.

— Người trong cuộc không rõ bằng người ngoài cuộc, Ngụy Công không chỉ muốn thử thách tài cán, trí tuệ mà còn muốn xem chí hướng, hoài bão của hai người. Đấu không có nghĩa là tranh nhau công trạng, so kè thế lực, nếu đấu theo kiểu này thì khác gì mỗi bên kéo bè kết đảng, làm sao lão ngài có thể chấp nhận điều này? Cho nên Ngụy Công càng khích, ngài càng phải vững vàng, kiên định, nhớ là một mình hành sự đừng quản người khác, tuyệt đối không được tức giận với Lâm Tri hầu, mà trái lại còn phải đối xử thật tốt với ngài ấy! Luận về tài văn chương, ngài và Lâm Tri hầu người tám lạng kẻ nửa cân, luận về kinh nghiệm quan trường, ngài vượt xa Lâm Tri hầu, luận về chí khí, hoài bão, ngài càng không thể thua Lâm Tri hầu. Đúng như lời của *Lão Tử*: "Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh."[★] - Tư Mã Ý chỉ nói nửa chừng. Trong mắt của Tư Mã Ý thì Tào Phi là người có tài cán, nhưng nhược điểm lớn nhất chính là bụng dạ hẹp hòi.

Tào Phi đã hiểu ra vấn đề, không khỏi nhìn lão đệ Tư Mã với con mắt khác. Mưu sĩ trước đây được y tin cẩn nhất là Ngô Chất đã bị điều đến Triều Ca làm Huyện lệnh, mỗi khi hành sự y đều cùng Ngô Chất luận bàn, trao đổi kế sách, nay những lời Tư Mã Ý vừa nói lại tình cờ trùng hợp với lời của Ngô Chất khi xưa.

Hạ Hầu Thượng và Chu Thước đều gật gù, chưa kịp nói gì thì nghe thấy bên ngoài có tiếng ồn ào, hình như có tên nô bộc làm vỡ đồ. Ngẩng mặt lên nhìn, không thấy ai đến nhận tội, chỉ nhìn thấy nô bộc ngoài sân hốt hoảng trốn núp. Bốn người đang kinh ngạc, lại nghe thấy giọng nữ vị nhi lanh lảnh:

— Tử Hoàn ca ca!… Tử Hoàn ca ca mau ra đây! Muội có chuyện muốn nói với huynh!

Tào Phi bỗng hoảng sợ: Nha đầu lỗ mãng này sao lại chạy đến chỗ ta?

Đó chính là Tào Tiết, con gái Tào Tháo và cũng là muội muội cùng cha khác mẹ của Tào Phi. Phong tục nhà Hán trọng nam khinh nữ, Tào Tháo cũng câu nệ thế tục, nhưng do con trai thì nhiều, con gái thì ít, dù không phải là con gái do Biện Thị sinh ra nhưng cũng rất yêu chiều, từ nhỏ đã để những cô con gái khác học thêu thùa, duy Tào Tiết là ngoại lệ. Chỉ vì từ nhỏ nàng ta đã không thích an nhàn, thanh tịnh mà tính cách chẳng khác gì nam nhi, những tỉ muội khác thì yêu hoa mến cỏ, còn Tào Tiết chỉ thích trèo cây bắt chim, chọi gà đá cầu, nên hay chơi cùng mấy đứa nhóc cùng tuổi là Tào Chỉnh và Tào Quân. Tào Tháo thấy khá kỳ lạ, nhưng cũng vì dung mạo hơn người của Tào Tiết nên ông càng thêm yêu chiều, còn cho nàng ta đọc không ít kinh thư. Năm nay Tào Tiết vừa tròn mười sáu, mặt hoa da phấn, xinh đẹp mỹ miều nhưng tính cách lại mạnh mẽ, cương trực, các phu nhân cũng không quản nổi, Tào Tiết trở thành "nữ bá vương", trên dưới mạc phủ không ai không sợ.

Nhắc đến vị tiểu muội này, Tào Phi lại đau đầu, hôm nay sao bỗng dưng chạy đến phủ mình? Y bước ra cửa nhìn - đúng là khiến người ta phải khiếp sợ! Tào Tiết búi tóc hai bên, chiếc trâm ngọc cài trên đầu đung đưa vắt vẻo, dáng người đầy đặn, mình mặc áo màu xanh, bên ngoài khoác áo mỏng, thân dưới mặc quần hồng; mày ngài nhỏ nhắn, mắt mở trừng trừng, bĩu môi chúm chím; tay trái dắt một nữ nhi dáng vẻ yểu điệu, mặt mày nhỏ nhắn, vừa e thẹn vừa sợ hãi khóc thút thít, là a tỉ Tào Hiến; còn tay phải kéo một nha đầu cũng đang khóc lóc tỉ tê, là a muội Tào Hoa. Ban ngày ban mặt, ngay cả bọn a hoàn cũng không mang theo, ba tỉ muội khóc lóc ầm ĩ chạy đến phủ Ngũ quan tướng. Nam nữ thụ thụ bất thân, hơn nữa lại là con gái của Ngụy Công, nô bộc đã ai gặp qua chuyện này? Kẻ nào kẻ nấy sợ hãi lui ra hết.

Chu Thước nhìn thấy cảnh này bèn lần ra cửa sau, ngay cả Tư Mã Ý lúc này cũng không dám nói gì, quay người lánh đằng sau chiếc hòm. Hạ Hầu Thượng thì càng không phải nói, dù thế nào cũng là quan hệ thông gia, hắn buộc phải theo Tào Phi xuống thềm nghênh tiếp.

Tào Phi gặp phiền phức nhưng vẫn nói giọng nhỏ nhẹ:

— Ba tiểu muội của ta, rốt cuộc có chuyện gì?

Tào Tiết vỗ ngực, cất giọng lanh lảnh:

— Ta có phải là muội muội của huynh không?

Tào Phi vội vàng trả lời:

— Đúng, tất nhiên là đúng! Cho dù chúng ta không phải cùng mẹ sinh ra, nhưng ta luôn coi muội là em gái ruột của ta!

— Vậy muội hỏi huynh, muội muốn xin huynh giúp một việc, huynh có đồng ý không?

— Muội muội tốt của ta! Chỉ cần muội không làm chuyện chuốc họa vào thân thì chuyện gì ta cũng đồng ý.

Tào Tiết dường như đã nguôi giận, lại nói:

— Vậy thì được, muội không đồng ý gả cho người ta, bây giờ huynh hãy đi gặp phụ thân nói…

— Có gì thì chúng ta vào trong nói. - Không đợi Tào Tiết nói hết câu, Tào Phi vội chặn lại.

— Không! Chúng ta nói rõ mọi chuyện ở đây!

Tào Phi cuống hết cả lên: Ba vị cô nương đứng giữa sân kêu gào, hòm tủ thì chất đầy sân, nô bộc, a hoàn trốn hết sau cửa thùy hoa, không thể vạch áo cho người xem lưng, Tào Tiết lại làm ầm ĩ giữa sân, chẳng phải là để người khác cười cho sao? Nghĩ đoạn, y cũng không để ý nhiều nữa, liền nắm tay Tào Tiết:

— Mau vào trong, để xem muội có chuyện gì! - Rồi không nói gì thêm, kéo nàng ta vào trong nhà.

Tư Mã Ý vẫn đứng sau chiếc hòm, nhìn thấy cảnh này thầm kêu khổ, cũng không tiện bỏ ra ngoài, đành đứng im tại chỗ. Tào Hiến cũng dẫn theo Tào Hoa vào trong, ở đây muốn ngồi cũng chẳng có chỗ, chỉ đứng thút thít lau nước mắt.

Tào Tiết lại bất cần, nhấc váy sang một bên tựa vào tủ lớn cạnh cửa, gắt:

— Khóc cái gì mà khóc! Các ngươi chỉ biết khóc!

— Muội muội à, rốt cuộc là có chuyện gì? - Tào Phi tìm một cái hòm để ngồi xuống.

— Phụ thân muốn gả mấy tỉ muội, muội không đồng ý gả cho họ. - Tào Tiết sắc mặt không đổi, nói giọng tức tối. Hạ Hầu Thượng nghe thấy chậc lưỡi, nghĩ bụng: Lệnh của phụ mẫu to bằng trời, làm gì có chuyện phụ mẫu làm chủ mà con gái không đồng ý? Hơn nữa phụ thân họ lại là "đệ nhất phụ thân" trong thiên hạ.

— Lời này mà muội cũng thốt ra được. - Tào Phi dở khóc dở cười, - Phụ thân định gả cho ai, sao ta không biết?

Tào Tiết nhếch miệng đáp:

— Lưu Hiệp!

Tào Phi suýt chút nữa ngã ngửa ra khỏi hòm, ở đâu ra kiểu dám gọi thẳng tên húy của hoàng đế? Tư Mã Ý ở phía sau cũng giật mình: Ngụy Công muốn dâng con gái cho thiên tử, chả trách tối qua tỉ muội họ tụ họp, thì ra là cáo biệt trước khi thành thân. Chẳng lẽ Ngụy Công có ý để con gái làm chủ hậu cung để khống chế thiên tử?

Sau thời khắc hoảng sợ, Tào Phi dần dần hiểu ra, y một lòng muốn nối nghiệp phụ thân nên chuyển từ kinh ngạc sang vui mừng:

— Thừa ân thiên tử luôn là niềm vinh dự của các nữ nhân trên thế gian. Muội muội ngốc, đây là chuyện tốt!

— Hừ! - Tào Tiết đứng bật dậy, tay chỉ vào hai tiểu muội, - Tốt cái gì? Phụ thân muốn đưa cả ba tỉ muội muội vào cung.

Tào Phi kinh ngạc, ba tỉ muội cùng vào cung?

Y quan sát tỉ mỉ: Cả ba đều là con của vợ lẽ, Tào Hiến tính cách dịu dàng, ít nói, nhất cử nhất động đều mang phong thái của tiểu thư khuê các, nhưng đã hơn mười tám. Đáng lẽ đã phải gả đi lâu rồi, chỉ là phụ thân nói Tào Hiến phải chọn nhà danh gia vọng tộc, lúc đầu kết thân với họ Tuân, ông đã không chọn Tào Hiến vì vẫn muốn chọn nhà cao quý hơn. Hôm nay mới rõ, hóa ra là muốn gả cho thiên tử, xem ra phụ thân đã sớm có ý đồ về chuyện này! Còn về Tào Tiết, mặc dù tính tình không thuần nhưng dung mạo như hoa như ngọc, như vậy cũng hợp; còn tiểu muội Tào Hoa mới mười một tuổi. Hiện nay đã có Phục hoàng hậu làm mẫu nghi thiên hạ, ba tỉ muội phải khuất phục sau một người, sắp xếp như vậy quả là không hợp tình cho lắm.

Tào Hiến giữ đức khuê nữ, làm theo ý lệnh của phụ thân nên không nói gì, chỉ là lấy chồng xa nhà khó tránh được buồn tủi; Tào Hoa tuổi còn nhỏ, nào có hiểu lấy chồng là gì? Chủ yếu là bị các tỉ tỉ dọa sợ phát khóc. Người chính thức phản đối chỉ có một mình Tào Tiết, hai tỉ muội kia không hiểu đầu cua tai nheo, liền bị dắt đến đây:

— Biết đó là thiên tử, nhưng muội nhất định không lấy!

Tào Phi đương nhiên đứng về phía phụ thân:

— Nói năng liều lĩnh, nữ nhi trong thiên hạ, ai mà không muốn sánh đôi với bậc chí tôn?

— Chí tôn? - Tào Tiết đột nhiên cười nhạt, - Lời này có thể lừa gạt người ngoài, nhưng có lừa được người nhà không? Hắn có còn là bậc chí tôn thiên hạ ngày nay?

Tào Phi nghe được những lời này thì giật mình sợ hãi, vội bịt miệng Tào Tiết, nhưng Tào Tiết nào chịu? Càng không cho nói, càng phải tranh luận cho rõ ràng:

— Hắn sớm đã lập hậu, còn muội chưa đến tuổi trưởng thành, xứng đôi vừa lứa thế nào? Phụ thân chuyên quyền đã lâu, muội vào cung liệu còn được ân sủng? Phục hoàng hậu nuôi dạy hoàng tử nhưng lại không được phong vương, lẽ nào bà ấy không hận muội? Hơn nữa Tào thị đã cắt đất lập quốc, long vị của Lưu Hiệp còn có thể ngồi được bao lâu? Khi xưa Tử Anh dâng ấn mà cũng không thoát khỏi việc bị Hạng Vũ tru diệt, Bình Đế nhỏ dại cũng bị Vương Mãng hạ độc, huynh và phụ thân nỡ lòng nhìn chúng muội sống cả đời cô quả? - Nàng ta xưa nay vẫn mạnh mẽ, cứng rắn, vậy mà nói đến đây cũng nước mắt lưng tròng.

Nói đến đạo lý ai ai cũng hiểu, nhưng lời này không thể nói thẳng, Tào Phi nghe mà cảm thấy sợ hãi, định thần lại rồi nói:

— Im miệng! Muội ăn nói vớ vẩn gì thế? Mau về cung!

— Không! - Tào Tiết vỗ đùi, - Huynh đi nói với phụ thân, chúng muội không muốn lấy, cũng không thể lấy.

Lời của phụ thân Tào Phi làm theo còn không xong, nào dám quản chuyện không liên quan tới mình, lắc đầu nói:

— Chưa đọc qua *Nữ giới* phải không? Phận nữ nhi là phải phục tùng, chưa nói đến chuyện đại hỷ là kết duyên với hoàng thượng,

mà ngay cả bắt muội lấy tên phá gia chi tử muội cũng phải làm theo. Đạo lý này còn không hiểu, muội điên rồi phải không?

— Muội điên? - Tào Tiết cười nhạt, - Muội thấy chính các huynh mới điên, điên đến mức không biết mình là ai. Là con gái phải nghe lời phụ thân, là thần tử phải nghe lời quân vương! Muội có sai cũng là bắt chước kẻ trên, nề nếp gia phong của nhà họ Tào này cũng chỉ đến thế!

Tào Phi bị muội muội chặn họng, không thể nói rõ đạo lý với nàng ta, hơn nữa cũng không có gì để nói:

— Ta… Ta… Không thèm phí lời với muội, để gọi tẩu tẩu đưa các ngươi về, ngươi có lý lẽ gì cứ đi nói với phụ thân. - Nói xong sai nô bộc đi gọi Chân thị và Quách thị.

Tào Tiết cố ngăn không cho nước mắt rơi, nhưng khi nghe thấy những điều này, nước mắt lại rơi lã chã, nàng ta có bướng bỉnh thế nào thì cũng làm sao chống lại được với người nghiêm khắc và cố chấp như phụ thân mình? Những lời này có nói đi nói lại bao nhiêu lần, phụ thân cũng không để ý, hôm qua Tào Tiết đã triệu tập các tỉ muội đến để xin kế sách, không ngờ mọi người lại đều thuận theo ý của phụ thân, một mực khuyên bảo nàng ta. Đúng là không còn cách nào khác mới chạy đến làm loạn phủ của huynh trưởng, rồi lại bị bắt quay về, lẽ nào đúng là do số trời đã định? Tào Tiết quỳ xuống cạnh tủ, khóc to:

— Tiết nhi không muốn, Tiết nhi không muốn, thà rằng ở vậy cả đời!… - Nàng ta vừa khóc thì Tào Hiến cũng khóc theo, Tào Hoa kêu gào ầm ĩ.

Hạ Hầu Thượng nãy giờ mải nghe đến ngây cả người, thấy Tiết cuối cùng đã bật khóc, Tào Phi cũng chẳng nói năng gì, vội làm mặt cười đến dỗ dành:

— Lời muội nói đều là trong lúc tức giận, há có thể là thật, con người ta sống mà không thành gia lập thất thì còn ra thể thống gì, muội của ta đáng yêu là thế, lẽ nào cả đời lại không lấy chồng?

Nào ngờ nha đầu này nói đạo lý không được, mà khuyên bảo cũng không xong, tức giận lau nước mắt nói:

— Những chuyện nhà họ Tào không đến lượt ngươi xía vào! Tự lo cho mình đi! - Câu này làm Hạ Hầu Thượng tức đến mặt đỏ tía tai, nhưng cũng đành câm nín.

— Muội, muội…! - Tào Phi cũng muốn đôi co một hai câu, nhưng không biết phải mở lời thế nào, đành quay người đi thẳng.

Tào Tiết bỗng nhiên đứng bật dậy:

— Huynh không quản, muội đi tìm nhị ca, tam ca! Bọn họ đều có lương tâm hơn huynh!

Câu nói này động chạm đến Tào Phi, cơn đại nộ sắp bừng lên thì lại nghe thấy có tiếng nói sau lưng vang lên:

— Tại hạ to gan, xin có mấy lời với tiểu thư. - Quay đầu lại nhìn, thấy Tư Mã Ý đứng dậy từ phía sau hòm.

Tào Tiết kinh ngạc, cũng không tra hỏi xem đó là ai, mà chỉ lạnh lùng nói:

— Ngươi muốn nói gì?

Tư Mã Ý từ trong đống công văn rút ra một quyển trúc, nói:

— Mời tiểu thư xem.

— Có gì cứ nói, ta không xem!

— Đây là chính lệnh do Ngụy Công ban bố, trưng nạp quả phụ của tù nhân ở đất Tam Phụ. - Dù sao cũng là nói chuyện với con gái của Tào Tháo, Tư Mã Ý không dám ngẩng mặt, hai tay dâng công văn.

— Chuyện này có liên quan gì đến ta? - Tào Tiết định bước đi, nhưng lại hiếu kì, quay đầu hỏi, - Trưng nạp quả phụ làm gì?

— Để làm kỹ nữ cho quan tướng và binh sĩ. Bao năm chinh chiến, binh sĩ không được lấy vợ, Ngụy Công ban những cô gái này cho tướng sĩ để giúp họ khuây khỏa. - Tào Phi còn chưa xem công văn này nên nghe thấy vậy khó tránh khỏi sợ hãi. Mặc dù trước nay đều có kỹ nữ cho các quan lại, nhưng há lại có chuyện phát lệnh cưỡng bức quả phụ làm việc này?

Tư Mã Ý định thần phân tích:

— Ngụy Công mưu lược hơn người, mưu tính chuyện lớn trong thiên hạ, từ triều đình đến dân đen không ai là không thể sai phái,

ngay cả đàn bà con gái cũng thế, không ai được phép trái ý. Tại hạ khuyên tiểu thư hãy nghe theo lệnh của phụ thân, vào cung hầu hạ quân vương, giữ trọn đức quan thư[★], đừng chống đối nữa. Ngụy Công sớm đã có ý này, ngay cả Ngũ quan tướng, Lâm Tri hầu cũng chịu bó tay, tiểu thư chớ nên uổng phí công sức…

Dáng người xinh xắn của Tào Tiết khẽ nghiêng ngả, nhưng ngay sau đó đã đứng vững lại, ánh mắt khắc khoải nhìn ra sân, lòng dạ rối bời: Tư Mã Ý nói không sai, trên đời này có ai thay đổi được chủ ý của phụ thân? Hơn nữa, phụ thân có coi đàn bà con gái ra gì không? Đại ca phải lòng quả phụ nhà họ Viên, bất luận lễ pháp thế nào cũng phải lấy cho bằng được; nhị ca thì đổi thê thiếp lấy một con ngựa, phụ thân cũng có trách hỏi câu nào; các phu nhân trong phủ, có được mấy người là không phải do phụ thân cướp về? Sái Chiêu Cơ rõ ràng là con gái do vương phi Hung Nô nuôi dưỡng, chỉ vì bà ấy ghi chép kinh thư mà phụ thân chuộc về để gả cho người khác; còn bắt quả phụ ở Tam Phụ làm kỹ nữ mua vui cho binh lính. Đó chính là cách nhìn đàn bà con gái của phụ thân, chỉ để thỏa mãn dục vọng, làm công cụ để tranh đoạt thiên hạ, ngay cả tỉ muội chúng ta cũng thế…

Tào Phi im lặng nhìn bóng dáng thẫn thờ của muội muội, cơn tức giận vừa rồi cũng tiêu tan, trong lòng cảm thấy thương xót, muốn dùng lời lẽ mềm dẻo để an ủi, nhưng thấy Tào Tiết dắt tay các muội muội đứng phắt dậy bước ra ngoài, đành thở dài ngao ngán:

— Không tranh cãi nữa, đó là số mệnh! Chúng ta đi thôi...

— Muội muội! - Tào Phi đuổi theo, - Để ta bảo tẩu đưa các muội về.

— Không cần! - Tào Tiết không quay đầu lại, nói giọng đầy trách móc, - Huynh không cần quản muội, huynh chỉ biết tranh quyền đoạt lợi, nhị ca cả ngày cưỡi ngựa săn bắn, ăn chơi đàn đúm, còn tam ca thì ngày ngày cùng đám văn nhân hủ lậu ngâm thơ họa phú, các người đều không có nhân tâm! Muội hận các huynh!… - Ba tỉ muội tấm tức khóc rồi bỏ đi.

Tào Phi ngỡ ngàng không biết nói gì, Hạ Hầu Thượng giảng hòa nói:

— Chớ để tâm làm gì, chẳng qua là các muội ấy làm chuyện dại dột. Bây giờ nói mấy câu không đầu không cuối, sau này vào cùng hưởng phú quý rồi sẽ không làm ầm ĩ nữa.

— Đúng, đúng vậy. - Tào Phi ngại ngùng gật đầu, đoạn liếc nhìn Tư Mã Ý, - Chuyện hôm nay may nhờ có Trọng Đạt, nếu muội muội ta đi cầu cứu Tử Kiến, Tử Văn, họ mà gật đầu, chẳng phải ta thành người vô tình vô nghĩa rồi sao?

Tư Mã Ý dường như không nghe thấy, vẫn đang mải mê suy tư: Họ Tào thay thế nhà Hán là có thật, nhưng Ngụy Công dâng con gái cho vua không phải là do nóng vội, muốn bức vua thoái vị. Tào Hiến có phẩm chất của bậc mẫu nghi, Tào Tiết mạnh mẽ có thể làm khiếp sợ hậu cung, nhưng lại dâng cả một nha đầu nhỏ tuổi để làm gì? Đây không chỉ là giám sát thiên tử, mà còn có ý muốn nịnh bợ lấy lòng, hai cô gái một cương một nhu, hẳn sẽ có một người hợp với tâm ý của thiên tử? Sau này Tào Hoa lại ở tuổi dậy thì, có thể tiếp tục được sủng ái. Nếu đúng như suy đoán này, Ngụy Công đã có tính toán lâu dài, ngai vàng của nhà Hán vẫn tiếp tục thoi thóp…

Đọ sức so tài

Chuyển phủ đệ bận rộn mất hai ngày, đến tận chiều tối ngày thứ hai mà mọi thứ vẫn còn bừa bộn. Tào Phi cũng không để ý đến việc sắp xếp đồ đạc trong nhà, mấy việc lặt vặt này giao cả cho Chu Thước, trước hết dẫn Chân thị, Nhiệm thị và Quách thị vào cung bái kiến phụ mẫu, tạ ơn vì đã ban thưởng phủ đệ mới.

Trước đây phủ đệ cách mạc phủ một con đường, bây giờ thì phiền phức hơn, đi đúng một vòng mới đến cửa chính. Tào Tháo trước nay vẫn làm việc ở đông viện, nay mạc phủ đổi thành cung điện, đông viện cũng trở thành đông cung, cửa Tư mã cũng sơn thành màu đỏ, trước nay đều đóng cửa, Tào Phi cùng thê thiếp xuống xe, tự mở cửa vào. Thừa tướng được gia phong làm Ngụy Công, tất cả các lễ tiết đều phải thăng cấp, đợi vệ sĩ thông báo mới được vào. Cửa nhị môn trước kia cùng đã có thêm hoành phi chữ triện, gọi là “Hiển Dương môn”, tam môn gọi là “Tuyên Minh môn”,

cửa trong chính viện gọi là “Thăng Hiền môn”, khắp nơi đều thay đổi, Tào Phi cúi đầu bước đi, trong lòng không khỏi nể phục, nhưng có còn đó cảm giác thân thuộc khi về nhà?

Chân thị, Quách thị, Nhiệm thị đứng hành lễ ngoài Thính Chính đường, sau đó nữ quan dẫn họ vào hậu cung. Tào Phi một mình vào điện, lại nhìn thấy Tào Thực sớm đã ngồi một bên, trước hành lễ với phụ thân, sau hỏi thăm huynh đệ, Tào Tháo cho ngồi mới dám ngồi. Tào Thực kéo áo y cười nói:

— Lúc đầu định giúp huynh chuyển nhà, nào ngờ tiểu đệ vừa sắp xếp ổn thỏa, nhị ca đã đến kéo theo đám gia đinh, không nói lý do đã kéo hết gia súc trong phủ đi, đệ cũng chẳng còn cách nào khác.

Tào Phi mỉm cười:

— Huynh đệ trong nhà, đâu cần khách sáo thế?

— Huynh đệ nên hòa thuận như vậy. - Tào Tháo cũng mở lời. Hai huynh đệ không nói gì, cúi đầu nghe dạy bảo, - Gần đây, ta đã ban cho các con không ít trợ thủ, có hậu sinh tài đức, có hậu duệ vọng tộc, các con nên tiến bộ hơn nữa. Nay ta được tấn phong tước công, các con không được ỷ vào gia thế mà kiêu ngạo, hồ đồ. Sáng nay Tử Văn vào gặp ta, đến giờ ta vẫn đau đầu vì tức giận. Các con tuyệt đối không được học nó…

Tào Phi định nói về chuyện của Tào Tiết, nhưng phụ thân không nhắc nên cũng không dám mở lời. Mãi một lúc sau bỗng thấy ông nói:

— Trương Phạm ngã bệnh mà chết, thiên hạ lại mất đi một hiền sĩ, thật đáng tiếc thay! Sau này Tử Hoàn phải kính trọng Bính Trưởng lại hơn nữa.

— Vâng. - Tào Phi vội đáp lời.

Tào Tháo lại đưa mắt nhìn Tào Thực:

— Các văn sĩ trong phủ của Tử Kiến quá đông, nhưng lại thiếu một hiền sĩ nổi tiếng. Ta muốn phái Hình Ngung đến phủ con làm Gia thừa, dân gian có câu “Hình Tử Ngang đức hạnh đường đường”, con phải hết sức trân trọng.

— Hình tiên sinh là bậc hiền sĩ cao quý, ngài ấy có thể hạ cố đến phủ, đó là phúc lớn của nhi tử. - Tào Thực cúi đầu cảm tạ. Hình Ngung không chỉ là hiền sĩ có đức có tài ở đất Hà Bắc mà còn đã từng lập công trạng. Năm đó, ông ta cùng với Điền Trù theo lệnh Tào Tháo lĩnh quân đi chinh phạt Ô Hoàn, sau khi tòng quân thì thăng chức rất nhanh, hiện giờ đã là quận tướng, còn Điền Trù sau khi chinh phạt Ô Hoàn lại từ chối nhận tước vị, Tào Tháo mấy lần ban thưởng nhưng đều không nhận, năm ngoái bệnh nặng qua đời. Nay Trương Phạm cũng đã chết, Bính Nguyên chính là tấm gương đạo đức trong phủ Tào Phi, nay Tào Tháo lại ban Hình Ngung cho Tào Thực, hai phủ không những nhân tài ngang sức mà ngay cả uy tín, đạo đức cũng bình đẳng.

Tào Phi nghe phụ thân sắp xếp như vậy, trong lòng nghĩ ngay tới suy đoán của Tư Mã Ý, quả nhiên không sai chút nào. Vội cười nói:

— Tam đệ có được bậc hiền sĩ như Hình Tử Ngang phò tá, huynh trưởng ta cũng mừng cho đệ! - Y làm theo lời của Tư Mã Ý, đây chính là lúc phải thể hiện hòa khí, nhưng nói câu này lại có vẻ như làm bộ.

Tào Tháo cũng không để ý, đột nhiên đổi chủ đề:

— Hừ, từ khi nhận sắc phong, chính sự càng ngày càng bận, giờ ta cũng đã có tuổi, cảm thấy lực bất tòng tâm, nhiều việc cũng không rõ đầu mối. Ngay như việc xây dựng tông miếu, xây xong phải thường xuyên đến bái tế, nhưng chuyện lễ nghĩa lại chưa rõ ràng. Theo lễ pháp, công hầu cúng lễ tổ tiên phải cởi giày[★], nhưng ta lại được thiên tử ban ân, thiết triều nghị chính đều có thể đeo kiếm, mang giày. Đúng thực là khó, gặp thiên tử thì như thế, vậy bái lễ tông miếu nên hay không nên bỏ giày? Các con thấy thế nào?

Tào Thực không thấy chuyện này có gì quan trọng, bèn cười nói:

— Thưa, nếu từ xưa đến nay đã có lễ pháp, cứ thế làm theo, cởi giày là xong.

— Việc này… - Tào Phi nói:

— Phụ thân vẫn nên đi giày.

Mắt Tào tháo sáng lên, nhưng ngay lập tức định thần lại, chậm rãi hỏi:

— Vì sao phải cởi giày? Nói ta nghe xem.

Tào Phi cúi đầu nói:

— Hoàng cung là nơi ở của thiên tử, tông miếu là nơi thờ tự các bậc tiên tổ. Phụ thân bái kiến thiên tử còn mang kiếm xỏ giày không phải bỏ, thì bái lễ tổ tiên mà bỏ giày sẽ khác nào coi trọng tổ tông mà phạm vào vương lệnh, coi trọng tổ tiên mà khinh mạn quân chủ. Thánh hiền dạy rằng: “Tuy vi chúng, ngô tòng hạ.”[★] - Y nhớ tới lời Tư Mã Ý, làm việc gì cũng phải cẩn trọng, câu hỏi này của Tào Tháo nhìn qua thì có vẻ là buột miệng nhắc đến chứ không phải cố ý thi thố gì, đương nhiên cũng vẫn phải suy nghĩ kỹ rồi mới trả lời.

— Được, lời của Tử Hoàn có lý, xem ra ta nên làm theo rồi. - Tào Tháo vuốt râu, gật đầu. Câu hỏi này ông đã chuẩn bị từ trước để xem ai có tài thời chính, tuy nhiên việc Tào Phi thắng đã nằm trong dự liệu. Tào Phi bắt đầu làm quan từ sớm, xử lý công việc cũng vững hơn Tào Thực, hơn nữa trước đây Tào Tháo đã từng phái y đi giám sát việc xây tông miếu, nên chắc chắn y đã ít nhiều lưu tâm đến chuyện này. Nghĩ đến đây, Tào Tháo lại đưa ra một câu hỏi, - Việc tế lễ tông miếu để sau, nhưng có thể ta phải vào kinh khấu đầu lạy tạ. Nếu không có gì xảy ra, vào dịp khai xuân sang năm ta muốn nhân lễ chúc mừng năm mới để vào kinh. Nhắc đến việc triều kiến năm mới, làm ta nhớ đến câu chuyện năm xưa, có một năm vào triều, các quan lớn bé xếp thành hàng dài, ồn ào huyên náo, có một dũng sĩ nhìn không thuận mắt bèn ném cây cung về phía cửa điện, nói rằng: “Đây là cây cung do thiên tử ban, ai dám bước qua?” Các quan đều hoảng sợ, trước sau kính lễ trang nghiêm, không dám nói câu gì nữa. Các con thấy vị dũng sĩ này như thế nào?

Tào Thực chống tay chỉ rằng:

— Hữu dũng, hữu mưu, đúng là bậc lương sĩ.

— Chưa hẳn. - Tào Phi khẽ lắc đầu, - Nếu đã là cung của thiên tử, cớ sao lại dám ném xuống đất? Các quan ồn ào tự sẽ có Ngự sử trung thừa nhắc nhở, dũng sĩ kia phẫn nộ làm gì? Quăng ném đồ của thiên tử là vô lễ; có câu “Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã.”[★] Kẻ này chắc chắn có ý hạnh tiến, muốn được thăng quan.

— Ha ha ha!… - Tào Tháo cười lớn, - Tử Hoàn nói đúng! Luận về thơ phú Tử Kiến sẽ thắng, nhưng việc thời chính, yếu vụ thì lại chưa bằng Tử Hoàn, xem ra còn phải dụng tâm hơn nhiều.

— Nhi tử xin lĩnh mệnh. - Tào Thực đỏ mặt vì xấu hổ, giờ mới nhận ra phụ thân cố ý kiểm tra. Y nhớ lại lời của Dương Tu, luận về tài chính sự, Tào Thực đúng là thua huynh trưởng quá xa.

Ngày trước ngâm thơ họa phú về Đồng Tước đài, Tào Phi đã thua một lần, hôm nay phụ thân kiểm tra lại thắng cuộc, kể cả không thắng thì cũng là người tám lạng, kẻ nửa cân. Tào Phi trong bụng vui mừng nhưng cố gắng nén lại, khiêm tốn nói:

— Hằng ngày đều do phụ thân xử trí chính sự, chẳng qua nhi tử nghe quen tai, nhìn quen mắt mà thôi.

Tào Tháo vén tay áo, đứng lên nói:

— Hai con ai cũng có sở trường riêng, cũng có những mặt chưa được, sau này phải dụng tâm rèn luyện hơn nữa. Hôm nay cũng gọi là vui được thăng quan tiến chức, không giữ các con nữa, mau đi gặp mẫu thân rồi về đi.

— Dạ. - Hai huynh đệ cúi đầu hành lễ xin lui.

Ra khỏi cung, Tào Thực thở phào:

— Vẫn là huynh trưởng dạn dày kinh nghiệm, tiểu đệ theo không kịp.

— Tam đệ nói gì vậy, hai huynh đệ ta cùng vì đạo hiếu, sao lại phân biệt thế? Hôm nay phủ ta vẫn còn bừa bộn, sau này rảnh rỗi đệ hãy đến chơi, gọi thêm nhị đệ nữa, chúng ta vui vẻ một trận.

Tào Thực mỉm cười:

— Sáng này Lưu Trinh nói muốn đến bái yết huynh trưởng, trong phủ của đệ quả là không ít người thân cận với huynh.

— Cũng vậy cả thôi. - Tào Phi gượng cười, - Trong phủ của ta chẳng phải cũng có người kết thân với tam đệ đó sao? - Sự sắp xếp của Tào Tháo không phải rạch ròi mà có sự đan xen, đám văn nhân này trước nay đều thích giao Lưu tụ họp, nên những cử chỉ, lời nói hằng ngày của hai người sẽ khó mà giấu được, đây cũng là do Tào Tháo cố ý làm. Có điều, lời của Tào Thực lại nhắc nhở Tào Phi: Mặc dù Hình Ngung đến phủ Tào Thực làm Gia thừa, nhưng trước đây

ông ta từng kết giao với ta, khi xưa phụ thân đôn đốc chiến sự Thanh Châu, ta là người đầu tiên thết đãi Hình Ngung ở Nghiệp Thành rất long trọng, không biết mối giao tình đó Hình Ngung còn nhớ hay chăng? Bây giờ ông ta đã thành người có thế, có lực, tuy nói là có ơn phải trả, nhưng cũng chưa biết thế nào…

Hai người vừa đi vừa nói đã rẽ qua ôn thất[★] đến trước Hạc Minh điện, thê thiếp của họ đang trò chuyện với Biện thị, ai nấy đều cười nói, chắc là mẹ chồng nàng dâu hòa thuận, vui vẻ. Biện thị tiện thể dặn dò vài câu, nào là giữ gìn sức khỏe, nào là không được kiêu ngạo, đông đủ cơ thiếp của Tào Tháo cũng đứng hầu bên cạnh, rồi gọi Tào Hùng đến bái lễ các huynh. Tào Hùng năm nay đã bảy tuổi nhưng mặt mày xanh xao, gầy gò yếu ớt, Tào Phi và Tào Thực đều cảm thấy lo lắng, sợ rằng tiểu đệ này yểu mệnh.

Em chồng chị dâu gặp mặt khó tránh khỏi ngại ngùng, hai người từ biệt mẫu thân rồi dẫn thê thiếp cáo lui, Tào Thực cùng thê tử Thôi thị, thiếp là Trần thị cười cười nói nói đi theo đường cũ lúc vào cung, còn Tào Phi lại đưa Chân thị ra bằng cửa ngách đi theo đường hẻm phía đông. Đường hẻm này thường dành cho nô dịch đi lại, bình thường rất yên tĩnh nhưng hôm nay lại ồn ào, náo nhiệt - Ngó trông hóa ra là Tào Vũ, Tào Quân đang chơi đá cầu, trong đám trẻ con lại có một người cao to, chính là Kỵ đô úy Khổng Quế.

Người trong thành ai ai cũng biết Khổng Quế là kẻ ưa nịnh hót, chỉ nhờ dẻo miệng và tướng mạo giống Quách Gia năm xưa mà gần đây rất được sủng tín, đến Tào Phi còn không thể tùy tiện gặp mặt phụ thân, nhưng Tào Tháo lại để cho hắn đi lại tự do. Hơn nữa, hắn học rộng hiểu nhiều, kiến thức uyên thâm, bình thường nghe Tào Tháo nói gì, hắn về tìm đúng sách đó để đọc, cũng tốn nhiều công sức, hỏi đâu đáp trúng, nhanh nhẹn khôn khéo, ứng xử với quần thần luôn rất được lòng, một kẻ như vậy há lại khiến người khác không thích? Ngay cả những chuyện như đá cầu với các tiểu công tử, các đại thần khác có nịnh hót thì cũng không thèm ra chơi cùng, nhưng hắn thì chú ý đến cả việc này. Nếu biết dỗ dành, chiều chuộng mấy đứa trẻ này, để chúng đến nói đôi lời trước mặt Tào Tháo thì sao có thể thiệt thân?

Tào Vũ mắt tinh nhất, trông thấy Tào Phi bèn vội chạy đến:

— Đại ca, mấy hôm nay huynh đệ Duệ nhi sao không đến chơi cùng đệ? - Tào Vũ và nhi tử của Tào Phi là Tào Duệ cùng tuổi, bình thường vẫn hay chơi đùa với nhau.

Tào Phi cười lớn:

— Ha ha ha! Ta là đại ca của đệ, đệ lại gọi con ta là huynh đệ, phụ thân của chúng ta sẽ nói thế nào đây? Đệ và Duệ nhi không cùng địa vị, há có thể gọi vậy? - Câu này khiến các thê thiếp đều bật cười, - Ta vừa chuyển phủ, Duệ nhi tạm thời không đến được, nếu đệ thích có thể đến phủ ta chơi.

Tào Vũ bĩu môi hờn dỗi:

— Ôi, cũng không biết thế nào, mấy ngày nay phụ thân không cho phép đệ đến phủ của huynh và Thực ca nữa…

Tào Phi ngạc nhiên, nhưng lập tức hiểu ra. Phụ thân muốn thử tài của hai chúng ta, sợ các huynh đệ khác bị kéo vào nên cố ý để chúng tránh xa.

Khổng Quế vồn vã nói:

— Ồ, tiểu nhân có mắt như mù, đây chẳng phải là Ngũ quan tướng sao? Nghe nói ngài chinh phạt Giang Đông, uy lực thần kỳ, lập bao chiến công hiển hách, làm cho bọn Tôn Quyền hoảng sợ cầu hòa, tiểu nhân xin chúc mừng ngài! - Nói xong bèn quỳ xuống dập đầu. Các thê thiếp đang đứng cạnh đó nên hắn không dám tiến gần.

Tào Phi cười thầm, tên này gặp ai cũng nịnh bợ, bèn nói giọng giễu cợt:

— Không dám, không dám, phụ thân anh minh, ta nào có công lao gì. Hôm nay chuyển phủ xong, ta và tam đệ cùng đến nghe phụ thân dạy bảo. - Tào Phi có ý nói rõ hai từ “tam đệ”.

Khổng Quế cười nịnh:

— Các vị phu nhân đang ở đấy, tiểu nhân không dám mạo phạm, hôm nào sẽ đến quý phủ chúc mừng tân gia, lúc đó sẽ xin ngài mấy chén rượu mừng. - Nói đoạn liền đứng dậy, cúi đầu không dám đưa mắt nhìn thê thiếp của Tào Phi, lần theo chân tường đi vào trong sân.

Các tiểu huynh đệ vẫn chưa hết vui mừng, lại chạy đến kéo tay Tào Phi, nhưng y làm gì có thì giờ để chơi với chúng? Chỉ mỉm cười từ chối, tán gẫu mấy câu rồi dắt thê thiếp đi. Đi khá xa, nhìn quanh không còn người ngoài mới quay lại hỏi:

— Vừa rồi ở hậu cung mấy người các nàng nói chuyện gì thế?

Chân thị trả lời:

— Mẫu thân không dạy điều gì, chỉ nhắc đến chuyện hôn sự của ba muội muội thôi, được vào cung hầu hạ thiên tử là vinh dự của Tào thị chúng ta.

— Còn nói gì nữa không?

Khuôn mặt Chân thị lộ nét khó xử:

— Còn lại đều là chuyện riêng tư của đàn bà con gái thôi.

Tào Phi bật cười rồi nhìn những cơ thiếp khác đều đang cúi đầu bước đi, không dám vi phạm phép tắc trong cung, chỉ có Nhiệm thị không ngừng than phiền:

— Chúng ta đã chuyển đến phía đông thành, đường nhỏ phía đông cũng nên mở cửa ngách để sau này ra vào cung đỡ phiền phức!

Tào Phi ghét cái tật hay ca thán của Nhiệm thị, nhưng lúc này không tiện quở trách. Y đột nhiên rảo bước, bỏ xa đám nữ quyến rồi tiện đường đi về phía nam. Cuối con đường này giáp với Hiển Dương môn, Tào Phi không bước tiếp mà trốn sau cửa thùy hoa nhìn trộm - Không lâu sau đã thấy Tào Thực dắt thê thiếp đi qua, cách một đoạn là Khổng Quế đang theo sau nịnh nọt.

Tào Phi cố ý tiết lộ việc Tào Thực vào cung với Khổng Quế, để xem hắn phản ứng thế nào, quả như dự đoán, tên này sau khi nịnh Tào Phi thì lại quay sang nịnh Tào Thực, chẳng để đắc tội với ai. Tào Phi trong lòng đã có tính toán: Khổng Quế hiểu phụ thân ta chẳng khác gì con giun nằm trong bụng, hắn khua môi múa mép, nịnh bợ cả hai, vậy trong lòng phụ thân ta và tam đệ chắc chắn ngang tài ngang sức.

Nghĩ đến đây, Tào Phi cũng không bước ra, đợi các thê thiếp từ từ đuổi kịp mình rồi mới cùng đi, vòng qua đường nhỏ để ra khỏi cung, đợi đến khi xe của Tào Thực đã đi xa, cũng không thấy bóng

dáng của Khổng Quế đâu nữa, Tào Phi mới cùng thê thiếp lên xe; vừa ngồi còn chưa kịp buông rèm, đột nhiên Quách thị chạy qua:

— Phu quân, thiếp có việc muốn bẩm báo.

Quách thị suy nghĩ kín kẽ hơn Chân thị, Tào Phi trông thấy dáng điệu nhỏ nhẹ, nhu mì của nàng ta liền hiểu có điều muốn nói, nhìn trái ngó phải không thấy ai mới kéo Quách thị lên xe, buông rèm xuống, xe đi được một đoạn mới hỏi:

— Có chuyện gì?

— Vừa rồi ở hậu cung, mấy tỉ muội vấn an mẫu thân, mấy dì nương ngồi sau rèm trò chuyện. Thiếp vô tình nghe được Đỗ thị và Châu thị bàn chuyện, gần đây Triệu thị có ý tranh sủng nên đã dâng một nha hoàn xinh đẹp họ Trần cho lão gia. Ả nha hoàn này trước khi vào cung từng là một kỹ nữ, giỏi đàn hát, nhảy múa, khiến lão gia vui vẻ, nên Triệu thị cũng được sủng ái hơn. - Quách thị thì thầm, giọng rất thần bí.

— Hừm! - Tào Phi chẳng coi chuyện đó ra gì. - Tuy phụ thân chưa định ngôi chính thất, nhưng ai chẳng biết mẫu thân ta là nhất? Ngay cả không có mẫu thân ta, Hoàn thị, Đỗ thị đều ở trên bà ta, đến người chưa sinh được mụn con nào như Vương thị vẫn còn cao hơn bà ta một bậc, có tranh giành cũng chẳng đến lượt! - Triệu thị được Tào Tháo nạp về làm thiếp sau khi bình định được Hà Bắc, vốn là ca nữ trong phủ Viên Thiệu, thân phận thấp hèn, nhưng năm trước sinh con trai tên là Tào Mậu nên thân phận dần được nâng cao.

Quách thị lại ghé sát tai Tào Phi, nói nhỏ:

— Phu quân có lẽ không biết, thiếp nghe Vương phu nhân nói, Triệu thị và gia đình nhị huynh đệ kết giao rất thân, Thôi thị mấy lần vào cung, hai bên trò chuyện rất vui vẻ, lại còn tặng quà nữa.

— Hả? - Tào Phi dần dần lưu tâm, Thôi thị là con nhà thế tộc ở Hà Bắc, sao lại kết giao với loại đàn bà đê tiện như Triệu thị? Triệu thị lại dựa vào ả nha hoàn họ Trần kia để được sủng ái, lẽ nào Thôi thị lại muốn mượn bọn họ để thì thầm với lão gia giúp? Từ xưa tới nay, có biết bao nhiêu chuyện tranh chấp thị phi giữa các bà vợ,

không chỉ là tranh đấu bên ngoài cung mà ngay cả hậu cung cũng có thể đổ dầu vào lửa, chuyện này không thể không đề phòng.

— Quả là lá cây, ngọn cỏ cũng chẳng qua nổi mắt của nữ vương[★]. - Tào Phi ôm Quách thị vào lòng, thì thầm, - Ngày mai nàng lại vào cung, tìm cơ hội nói chuyện với Vương phu nhân, nhờ phu nhân để mắt tới Triệu thị và kỹ nữ họ Trần đó, để xem bọn họ giở thủ đoạn gì.

Quách thị khẽ gật đầu, tựa vào lòng phu quân, nở nụ cười ngọt ngào…

HỒI THỨ 133

Tùy cơ ứng biến, Tào Thực cao hơn một nước cờ

Bổ nhiệm công khanh

Tháng Năm năm Kiến An thứ mười tám, Tào Tháo được tấn phong làm Ngụy Công, được cắt đất ở mười quận Ký Châu để lập quốc. Tháng Bảy mùa thu, xã tắc tông miếu Tào Ngụy xây xong, thờ ba đời tiên tổ Tào Manh, Tào Đằng và Tào Tung, tổ chức lễ cúng tế thái lao[★]; cùng tháng đó, thiên tử hạ chiếu bố cáo nạp ba con gái của Tào Tháo làm quý nhân, cử Đại tư nông Vương Ấp, Tông chính Lưu Ngải làm sứ giả đến Nghiệp Thành cầu thân, Tào Tháo đương nhiên vui vẻ phụng chiếu. Nhưng do tuổi tác ba cô con gái của Tào Tháo chênh lệch, nên ông quyết định để Tào Hiến, Tào Tiết vào cung trước, Tào Hoa còn nhỏ, tạm thời ở lại Ngụy quốc với thân phận quý nhân để đợi đến tuổi xuất giá. Tháng Chín, Kim Hổ đài xây xong, Tào Tháo cùng Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi, Lâm Tri hầu Tào Thực lên đài duyệt binh, quân sĩ, dân chúng Nghiệp Thành nô nức đi xem, cảnh tượng toát lên vẻ "thay triều đổi đại".

Sau khi duyệt binh, các nghi lễ tượng trưng cho việc thành lập Ngụy quốc cơ bản kết thúc, tiếp theo là đại lễ phong quan ban chức. Bởi vì tất cả chế độ của "thuộc quốc" đều giống như các chư hầu vương thời đầu nhà Hán, cho nên quan viên đều do Tào Tháo tự bổ nhiệm, thậm chí còn thiết lập cả chức vị Tướng quốc và Liệt khanh, một số duyên lại trong tướng phủ cũng theo đó mà có thêm cơ hội thăng tiến, nên ai ai cũng vui mừng. Nhưng những người muốn leo cao thì nhiều mà chức quan lại có hạn, huống hồ còn không ít nhân sĩ có danh vọng muốn ngồi vào những vị trí quan trọng đó. Tào Tháo nhiều lần đắn đo suy nghĩ, đám liêu thuộc cũng họp bàn nhiều lần, đến tận tháng Mười một mới quyết định việc này.

Ngụy quốc lần đầu phong quan, tạm thời bổ nhiệm lục khanh và chức Thượng thư, Thị trung. Viên Hoán phong làm Lang trung lệnh,

cai quản việc bảo vệ Ngụy cung; Quốc Uyên phong làm Thái bộc, phụ trách việc xa giá, nghi trượng; Chung Do phong làm Đại lý, nắm giữ tư pháp, hình ngục; Vương Tu phong làm Đại tư nông, trông coi kho lương, hàng hóa; Vương Lãng phong làm Thiếu phủ, phụ trách chi tiêu cho cung đình; Trình Dục phong làm Vệ úy, phụ trách phòng vệ cửa cung. Được bổ nhiệm lục khanh phải là những người có tài trù hoạch, đức cao vọng trọng, hoặc công thần của Tào doanh, chức trách mặc dù không mấy quan trọng nhưng lại là những tiêu chuẩn chiêu hiền nạp sĩ của Tào quốc. Còn các chức danh tam khanh là Tông chính, Đại hồng lư và Thái thường, vì liên quan đến đặc quyền của thiên tử nên không bổ nhiệm, đấy cũng coi như giữ chút thể diện cho thiên tử nhà Hán.[★]

Tiếp đó bổ nhiệm Tuân Du làm Thượng thư lệnh, xử lý việc triều chính; Lương Mậu làm Phó thượng thư, lĩnh chức Thượng thư bộc xạ; Mao Giới, Thôi Diễm, Thường Lâm, Từ Dịch, Hà Quỳ làm Thượng thư, cùng tham gia việc chính sự. Đây đều là các quan lâu năm, dạn dày kinh nghiệm, trực thuộc có ngũ tào, bao gồm Lại bộ, phụ trách tuyển chọn quan lại; Tả dân, cai quản hộ tịch; Khách tào, quản lễ nghi; Ngũ binh, quản việc binh; Độ chi, quản tài chính.

Sau đó phong cho bốn người là Vương Xán, Đỗ Tập, Vệ Ký, Hòa Hiệp làm Thị trung, tham mưu mọi việc. Người đảm nhiệm chức vụ này không những phải có kiến thức uyên bác mà còn phải được Tào Tháo sủng tín. Ví như Vương Xán, năm Kiến An thứ mười ba mới cùng Lưu Tông hàng Tào Tháo, tuy lai lịch thấp kém nhưng nhờ tài thi phú hơn người mà được ông yêu quý, chưa đầy bốn mươi tuổi đã được xếp vào danh sách các đại quan lập quốc. Ngoài quan lại thuộc Thượng thư đài ra, còn bổ nhiệm thứ tự cấp bậc của hơn mười người làm Nghị lang, Đại phu, Lang trung, đều là những nhân sĩ tài đức hàng đầu.

Tào Tháo còn chính thức xác lập Nghiệp Thành làm quốc đô của nước Ngụy, chia Ngụy quận thành hai bộ đông tây, đều phái một Đô úy quản lý trị an. Nghiệp Thành lệnh Dương Bái bị chê trách nhiều nhất lại không hề bị hỏi thăm, Vương Tu được thăng chức, Triệu Nghiễm là người tính tình ôn hòa, suy nghĩ thấu đáo được phong chức Thái thú Ngụy quận, có lẽ Tào Tháo hy vọng sự cương, nhu

của hai người họ sẽ bổ sung cho nhau. Nhưng thú vị nhất phải là việc Tào Tháo quyết định tạm thời không lập chức Tướng quốc, vốn dĩ các quần thần đều cho rằng Đổng Chiêu là người đã bỏ ra nhiều công sức nhất để lập ra nước Ngụy, chức Tướng quốc chắc chắn phải thuộc về Đổng Chiêu, kết quả là ngay cả chức Thượng thư, ông ta cũng tuột mất. Khổng Tử nói "Quá nhiễu bất cập"[★], có thể chính vì Đổng Chiêu dốc quá nhiều công sức giúp Tào Tháo, lại là người chường mặt ra nhiều nhất, cho nên không được ban trọng trách gì!

Việc phong quan đã bố cáo trong thiên hạ, trong đó vinh dự nhất là Chung Do, Vệ Ký, những người khác đã giữ chức lâu ở Quan Đông nên công lao của họ ai cũng đã rõ; Chung, Vệ nhiều năm chỉ huy ở cửa ải Hoằng Nông, có thể coi là một mình một phương. Nay Chung Do được phong Liệt khanh, Vệ Ký được đặt ngang hàng với ba đại thần được Tào Tháo sủng tín là Vương Xán, Đỗ Tập, Hòa Hiệp, đó coi như là sự khẳng định với công lao vất vả bấy lâu của họ.

Từ khi Chung Do đến Nghiệp Thành, bằng hữu và văn sinh tấp nập đến cửa bái kiến, cả ngày khách khứa nườm nượp, Tào Phi cũng không bỏ lỡ cơ hội đến chung vui. Trưa hôm đó trời xanh mây trắng, y dẫn theo Bào Huân, Lô Dục đến phủ bái kiến. Kể cũng kỳ lạ, phủ đệ ban cho Chung Do lại chính là phủ cũ của Tào Phi, tất cả các phòng xá không thay đổi chút nào, duy có bức hoành đổi từ "Ngũ quan trung lang tướng phủ" thành "Đại lý tự", gợi lên vẻ cảnh cũ người xưa.

Ngũ quan tướng đến thăm, lính giữ cửa không dám chậm trễ, vội đỡ lấy dây cương trong tay y, cung kính mời ba người vào phủ. Vừa bước qua nhị môn đã nghe thấy tiếng nói cười, nô bộc trong phủ cố ý lấy lòng Tào Phi, còn cách xa tám trượng mà họ đã cao giọng hô lớn "Ngũ quan trung lang tướng tới!…", tiếng cười nói trong nhà lập tức im bặt, lũ lượt một đám quan lại kéo ra, trẻ có, già có, xếp hàng xuống thềm nghênh đón. Thượng thư lệnh Tuân Du, công tử Tào Bưu, văn sĩ Ứng Cừ đều có mặt, sau màn chào hỏi, mọi người đưa Tào Phi vào trong nhà - hóa ra hôm nay Tào Bưu mang đến rất

nhiều hoa quả quý hiếm, thơm ngon tặng Chung Do, vừa hay Tuân Du cũng có ở đấy, nên cùng nhau thưởng thức.

Tào Phi vỗ vai đệ đệ, trêu chọc:

— Người yêu tiền quý bạc như đệ mà cũng có ngày đi tặng quà cho người khác kia đấy.

Tào Bưu thật thà cười nói:

— Huyền ca bệnh, đệ sai người mua ít hoa quả để huynh ấy ăn, số hoa quả còn lại tất nhiên là muốn hiếu kính mấy vị lão thần. - Tây Hương hầu Tào Huyền do Tần thị sinh ra, nay đã đến tuổi trưởng thành, gần đây mắc bệnh.

Chung Do làm quan nhiều năm, rất hiểu lễ nghi, mời Tào Phi ngồi lên phía trên, Tào Phi đâu chịu đồng ý. Chung Do liền sai người kê thêm ghế bên cạnh ghế chủ nhà, rồi mời y ngồi; Bào Huân, Lô Dục biết điều cũng đứng dựa gần cửa, nơi không có ghế ngồi.

Chung Do mời rượu cảm ơn chư vị:

— Lão hủ nhận ân đức của Ngụy Công, được bổ nhiệm làm Liệt khanh đã là may mắn nhất đời. Nay công văn còn chưa xem qua mà đã quấy quả các vị, đúng là không hợp lẽ. Hôm nay coi như bữa rượu cuối, ngày mai lão hủ sẽ thăng đường xử lý công việc. - Chung Do tính cách ôn hòa nhưng lại rất cương nghị, hôm nay thấy Tào Phi, Tào Bưu đều đến, nếu không nhanh chóng đóng cửa miễn tiếp khách thì không biết còn có bao nhiêu công tử nữa tới phủ, tội cấu kết này sao có thể gánh nổi!

Tào Phi sớm đã có dự tính, lần này dẫn theo hai người không phải thân cận là Bào Huân và Lô Dục đến để họ làm chứng, trong lúc chuyện trò không có lời nào mờ ám, nếu có truyền ra ngoài cũng không tổn hại gì. Do vậy, y cười nói:

— Chung công nói thế là chưa phù hợp rồi. Ngài tọa trấn phong nhã thì tốt hơn, thăng đường xử lý công việc có khi lại không hay. Ngài vốn là Đại lý, nắm quyền hình ngục. Các vụ án thường ngày đã có tam quan xử lý, nếu để ngài phải đích thân lên công đường, chẳng phải là đã xảy ra đại án kinh thiên động địa rồi sao? - Mọi người nghe xong đều cười rộ lên.

Chung Do cũng cười nhưng lại ngầm chuyển chủ đề, nhấp một ngụm rượu rồi thuận miệng nói:

— Ứng tiên sinh từ Dự Châu đến, không biết Giang Đông gần đây có động tĩnh gì chăng, không phiền thì có thể kể cho mọi người nghe?

Ứng Cừ là đệ đệ của Ký thất Ứng Sướng, năm nay vừa tròn hai mươi tuổi, mặc dù xuất thân tầm thường nhưng cũng là nhân sĩ có tiếng ở quê nhà Nhữ Nam, thường xuyên đến Nghiệp Thành để thăm huynh trưởng, cũng kết giao được với không ít quan lại quyền quý. Hôm nay hắn đến phủ Chung Do lại tình cờ gặp huynh đệ Tào Phi, cùng nhau uống rượu đã là may mắn lắm rồi, há lại dám nói gì? Nghe Chung Do hỏi vậy, ứng Cừ bèn đứng dậy cung kính đáp:

— Tại hạ mang một tin tức tốt lành đến cho công tử và chư vị đại nhân, hiện nay Giang Đông đang có loạn bên trong. Đồn điền đô úy Tạ Kỳ kết giao với hào sĩ, lấy đại nghĩa kêu gọi các hào kiệt đất Dự Chương như Bành Tài, Lý Ngọc, Vương Hải dấy binh chống lại Tôn Quyền, nghe nói đã tập hợp được hơn vạn người, đang giao chiến kịch liệt với đại tướng Hạ Tề của Tôn Quyền. Đây cũng chính là nhờ đại ân đại đức của Ngụy Công, nên các bậc trung nghĩa trong thiên hạ đều lũ lượt theo về. - Lời này hẳn là có ý xu nịnh, thực ra chỉ là Tạ Kỳ kích động nội chiến ở Giang Đông, những kẻ tạo phản như Bành Tài nào phải trung nghĩa hào kiệt gì, chẳng qua toàn là bọn sơn tặc, thảo khấu. Nhưng bất luận thế nào, chiến lược tiêu hao quân Giang Đông của Tào Tháo dường như đã có hiệu quả.

Bào Huân nói chen vào:

— Cục thế của Kinh Châu và Ích Châu cũng chưa rõ ràng! Lưu Chương dẫn Lưu Bị vào Thục đã lâu, Ích Châu lại không phái sứ giả đến, hiện không rõ hành động. Trong dân gian không ít lời truyền, có người nói hai tên họ Lưu tranh chấp, đấu đá lẫn nhau, có người lại nói đất Thục bên trong hỗn loạn, Lưu Bị đến giúp Lưu Chương dẹp loạn, nhưng cũng có người nói hai tên họ Lưu thông đồng cấu kết với Trương Lỗ, Mã Siêu, có ý chiếm Ung Châu của ta. Đều là những tin truyền miệng, không biết thật giả thế nào.

Tào Phi liếc nhìn Bào Huân, bực mình vì đúng lúc này hắn lại dội cho một gáo nước lạnh. Tuy nhiên Chung Do lại rất chú ý:

— Nếu đúng là Lưu Bị, Trương Lỗ, Mã Siêu cấu kết với nhau thì không hay rồi. Ta nhận lệnh điều động của Ngụy Công, lúc rời khỏi Hoằng Nông cũng đúng lúc Hạ Hầu tướng quân phát binh đi cứu Vi Khang. Tính ra Ký huyện đã bị vây khốn hơn nửa năm, cũng không biết Vi Khang có thể trụ được đến khi có cứu viện không, Hàn Toại lại rục rịch manh động, thật đáng lo ngại! - Nói rồi liếc nhìn Tuân Du.

Tuân Du chưa nói câu nào, nghe những lời này chỉ lặng lẽ cúi đầu. Kể từ khi quan hệ giữa Tuân Úc và Tào Tháo rạn nứt, ông ta hiếm khi bàn luận việc chính sự, sau khi Tuân Úc chết càng không dám nhiều lời. Lần này Tào Tháo phong ông ta làm Thượng thư lệnh chưa chắc đã thật lòng tin cậy, mà chẳng qua là xét lai lịch nên được như thế. Tuân Du sớm đã không còn chí tiến thủ như năm nào, nay lại càng thận trọng hơn nữa. May mà Thượng thư đài còn có Lương Mậu, Mao Giới, Hà Quỳ xử lý công việc, ông ta có đưa ra quyết sách hay không cũng chẳng quan trọng lắm, đến chào Chung Do chẳng qua là vì tình đồng hương. Hơn ba mươi năm trước, danh thần tiên triều Âm Tu nhận chức Thái thú Dĩnh Xuyên, phong Chung Do làm Công tào, Tuân Úc làm Chủ bạ, Tuân Du làm Hiếu liêm, Quách Đồ làm Kế lại. Hôm nay, các bằng hữu cũ đa phần đều đã qua đời, chỉ còn lại Tuân Du và Chung Do, nhân sinh ngắn ngủi như vậy, thử hỏi sao không bùi ngùi?

Tào Bưu cũng không muốn bàn việc quân, địa vị không bằng huynh trưởng, không có tước vị cũng chẳng có chức quan, chỉ là con của trắc thất, ngay cả mấy kẻ tâm phúc bên cạnh cũng không có, vạn nhất nói sai câu nào làm phụ thân không vui, sẽ có kết cục không hay, bèn nhân cơ hội nâng chén mời Ứng Cừ:

— Ứng huynh, tại hạ kính huynh một ly.

Ứng Cừ tỏ vẻ lo sợ khi được mời rượu, vội rời khỏi chỗ ngồi:

— Công tử làm tại hạ tổn thọ rồi.

Tào Bưu lại rất thân thiết, dí dỏm nói:

— Khách sáo cái gì? Ta thân phận bình dân, huynh cũng bình dân mà có thể vào phủ đệ của công khanh kiếm chén rượu là phúc lớn rồi, há lại không ghi nhớ việc này? Ngồi cùng với huynh không biết là vị nào, có thể giới thiệu chăng?

Ứng Cừ xuất thân bình dân nên chỗ ngồi cũng ở hàng sau, lại đến khá sớm, do vậy nhiều người không chú ý đến người bên cạnh hắn là ai, hơn nữa người này biết mình thân phận thấp kém nên cũng không nói câu nào, đột nhiên được Tào Bưu hỏi đến, mọi người mới để ý. Người này vận bộ y phục đen, đầu quấn khăn vải, khuôn mặt to sụ, hơn năm mươi tuổi, cằm đầy râu, lúc nào cũng cười híp mắt, trông chẳng khác gì một tên lái buôn, Ứng Cừ giới thiệu rằng:

— Vị này là Chu Kiến Bình, là đồng hương với công tử, tướng sĩ[★] người Bái Quốc.

Mọi người nghe thấy hai từ "tướng sĩ" đều không nhịn được cười - trong chốn quan trường thường có đám thuật sĩ giang hồ, tự xưng là có khả năng dị thường, có thể đoán được vận mệnh thăng tiến của người khác, miệng thao thao bất tuyệt những điều kỳ lạ, thần bí. Nếu như may mắn đoán trúng thì được ăn được uống, ra vào chốn nhà cao cửa rộng, giở những trò vòi vĩnh, từ đó kiếm chác ít tiền chứ thực sự chẳng có bản lĩnh gì.

Ứng Cừ không biết mọi người cười gì, còn khen ngợi:

— Vừa mới bước vào cổng, Chu tiên sinh đặc biệt chú ý đến tướng mạo của Chung công, lén nói với ta rằng Chung công phú quý trường thọ, sẽ hưởng thọ tám mươi tuổi!

Chung Do không muốn làm hắn mất hứng, nên cúi đầu cười:

— Đa tạ lời may mắn của ngài.

Bào Huân tính tình thẳng thắn, không thích bọn lừa đảo giang hồ, muốn lật tẩy chân tướng của người này, cười khẩy nói:

— Từ khi Vương Mãng mưu đổ phản nghịch cho đến nay, các loại phương thuật như sấm vĩ[★], phong giác[★], tử vi chỗ nào cũng có, còn tạm chấp nhận có vài phần may rủi, duy chỉ có tướng thuật là hoàn toàn lừa gạt, rặt những lời thừa cơ nịnh hót.

Chu Kiến Bình không hề tranh cãi, chỉ mỉm cười không nói. Nhưng Ứng Cừ lại thay ông ta giải thích:

— Những lời vị đại nhân này nói quả không sai, nhưng Chu tiên sinh không phải là thuật sĩ giang hồ, ông ta của cải đầy nhà, gặp

người xem tướng là tùy duyên, xưa nay chưa nhận của ai đồng nào, cho nên những lời tiên đoán mười phần thì tám, chín phần là đúng.

— Ồ? Nếu như vậy ắt là Ứng huynh đã mời Chu tiên sinh xem tướng, không biết ngài ấy nói thế nào? - Bào Huân vẫn muốn tìm ra sơ hở.

— Chu tiên sinh nói ta sẽ thọ sáu mươi hai tuổi, trước kia làm quan không hiển đạt, nhưng đến lúc sắp chết sẽ được nhận chức Thường bá. Còn nói một năm trước khi chết, ta sẽ nhìn thấy một con chó trắng đi qua trước nhà, nhưng ngoài ta ra thì không ai nhìn thấy.

Bào Huân nhíu mày: Đúng là tà môn, thế gian vẫn còn những kẻ xem tướng như vậy, làm quan to rồi chết, chẳng phải là đang trù ẻo người ta sao? Nhưng lại nghĩ hắn chỉ cố ý nói ra những lời kỳ bí, Ứng Cừ là đệ đệ của Ứng Sướng, việc làm quan về sau còn khó dự đoán được, đợi Ứng Cừ sáu mươi hai tuổi thì tên họ Chu kia cũng sớm đã xuống mồ rồi, đoán đúng hay sai lúc đó còn ai hỏi tới?

Ứng Cừ tin tưởng không chút nghi ngờ:

— Ông trời coi như cũng công bằng với ta, đến trước khi chết một năm còn cho chó trắng đến thông báo, đến lúc đó ta nhất định sẽ vui vẻ lên đường, hưởng tận phúc phần. Nhưng vừa làm đến Thị trung đã chết thì cũng có chút không cam lòng - Nói xong lại quay ra nói với Chu Kiến Bình, - Bào Thúc Nghiệp tính cách thẳng thắn, lại có đôi phần phong thái của hủ nho, tiên sinh chớ nên để bụng.

Chu Kiến Bình chỉ cười, vuốt râu rồi đáp:

— Tiên sinh cứ yên tâm, ta sẽ không tranh biện với họ Bào kia. Không giấu gì tiên sinh, nhìn tướng mạo người này chắc chắn sẽ đắc tội với quý nhân, chưa chắc đã được chết an lành.

Tào Bưu cảm thấy rất hiếu kỹ, lập tức đứng phắt lên, bước về phía Chu Kiến Bình:

— Chu tiên sinh, nhờ ngài xem tướng giúp, xem ta có thể thọ được bao lâu?

Tào Phi đứng bên cạnh cười:

— Đệ cũng định góp vui đấy à?

Tào Bưu nhanh trí nhưng cẩn trọng, lập tức nói thêm:

— Xem thử cũng không sao, chỉ hỏi xem sống được bao lâu, đệ bất tài vô đức, cũng chẳng cần xem vận công danh.

Tào Phi vừa nhấp ngụm rượu, nghe vậy suýt phun ra ngoài - Tên tiểu tử này bụng dạ ngày càng thâm sâu, biết là dự đoán tước vị sẽ làm cho phụ thân nghi ngờ nhưng vẫn viện được lý do, sau này ta cũng không thể xem thường được!

Chu Kiến Bình chắp tay vái lễ, hốt hoảng đáp:

— Tại hạ chỉ là hạng thảo dân, nào dám mạo phạm công tử?

— Không cần phải chối từ, có gì tiên sinh cứ nói thẳng, hôm nay mọi người tụ họp ở đây, coi như trò giải trí.

— Nếu đã như vậy thì tại hạ nói cho vui, công tử cũng nghe cho vui. - Chu Kiến Bình không quan sát kỹ Tào Bưu, chỉ xem ngũ quan, liền nói, - Công tử sẽ giữ nước chư hầu, đến năm năm mươi bảy tuổi sẽ có họa binh đao, phải phòng bị cẩn thận.

Tào Bưu cũng chẳng buồn nghe xem mình sống được bao nhiêu tuổi, chỉ nghe thấy mấy từ "giữ nước chư hầu" là trong lòng đã nản hẳn. Thực ra y cũng có ý muốn tranh ngôi, nếu không thì hà tất phải cất công đến phủ trọng thần? Ba vị huynh trưởng là Tào Phi, Tào Chương và Tào Thực ở ngôi trên, lớn hơn Tào Bưu một chút là Tào Huyền, nhưng do đang lâm bệnh nên không có hơi sức đâu mà tranh giành, còn các huynh đệ khác hoặc là còn nhỏ, hoặc là tài chí thấp kém, hoặc là thể trạng yếu ớt, cho nên vị trí thứ tư của y cũng được coi là vững vàng. Nhưng đứng thứ tư khó mà xuất đầu lộ diện, trong lòng phụ thân, vị trí của y không cao không thấp, so lên thì kém mà so xuống thì hơn, do vậy cũng không dám biểu lộ dã tâm tranh ngôi đoạt vị. Chỉ khi Tào Phi và Tào Thực hai hổ cắn nhau, một con què một con bị thương, còn Tào Chương không được yêu quý thì lúc đó mới đến lượt y. Nhưng Chu Kiến Bình đã mở miệng nói y "giữ nước chư hầu", thì dù không đoán tước vị cũng coi như chỉ rõ rồi, nếu được làm thế tử thì sau này há lại phải ra ngoài cai quản nước chư hầu? Việc kế thừa ngôi vị cũng chớ mơ tưởng nữa.

— Thú vị, thú vị. - Chung Do vuốt râu nói, - Chu tiên sinh đã có thể đoán được tuổi thọ của lão già này, cũng phiền xem cho Tuân đại nhân. - Chung Do đã có tính toán, nếu như gã họ Chu này có

bản lĩnh đó thì cũng tốt, mà nói mò cũng được, dù sao đã đến đây rồi nên giữ cho hắn chút thể diện, giả thì cũng coi như thật, nếu không khi truyền ra ngoài, lại nói Chung phủ chứa chấp tên lừa đảo giang hồ thì người mất mặt chính là mình!

Tuân Du thấy nhắc đến tên mình, muốn ngăn lại nhưng chuẩn bị mở lời thì lại do dự. Chu Kiến Bình không dám để Tuân Du phải đứng dậy, liền bước đến chỗ của ông ta, bốn mắt nhìn nhau một lúc, đoạn chắp tay nói:

— Tại hạ vô cơ nói xằng, nếu có chỗ nào đắc tội xin đại nhân mở lòng khoan dung.

— Có gì cứ nói. - Tuân Du cũng khá thoải mái.

— Đại nhân không thọ bằng Chung công. - Chu Kiến Bình giơ một ngón tay lên, - Chỉ có thể sống thêm được một tuần[★].

Mọi người đều im lặng, nhưng Tuân Du lại cười xòa:

— Sống được thêm mười năm nữa cũng đã qua tuổi sáu mươi, không phải đoản thọ, ta thấy thế là đủ rồi. - Nói đến đây lại thấy nghi ngờ: Chu Kiến Bình sao không nói thẳng là mười năm, hà tất phải nói một tuần, lại còn giơ một ngón tay lên? Chẳng lẽ… Nghĩ đến đây lại thấy thư thái, dẫu sao thì cũng đang ở thế khó xử, sống thêm được bao lâu nữa cũng chẳng khác gì. Tuân Du quay lại nói với Chung Do, - Trong những bằng hữu tri kỷ trước đây, chỉ còn lại ta và ngài, ta không thọ bằng Nguyên Thường huynh, chuyện sau này phải nhờ Nguyên Thường huynh quan tâm rồi.

Chung Do cho rằng Tuân Du nói đùa, bèn cười lớn:

— Những lời này chỉ nghe cho vui, chớ nên để tâm. Nếu đúng như vậy để ta lo hậu sự cho ngài, quan trọng nhất là mau gả trắc thất A Vụ của ngài đi.

Mọi người đều cười ồ lên. Khi xưa phụ tử Tào Tháo nạp người nhà Viên thị làm thiếp, kéo cả Tuân Du đi, rồi thưởng cho ông ta một tì nữ xinh đẹp tên là A Vụ, đến bây giờ Tuân Du vẫn còn xấu hổ, vội xua tay:

— Chớ lấy làm trò cười nữa!

Tào Phi vẫn đang mải cười thì bỗng thấy Tào Bưu đề nghị:

— Chu tiên sinh, mời tiên sinh xem cho huynh trưởng nhà ta.

Tào Phi định từ chối, nhưng thấy mọi người phụ theo nên cũng không khỏi tò mò, giả bộ ậm ờ:

— Chỉ nên nói tuổi thọ thôi.

Chu Kiến Bình chủ động tiến lên trước hành lễ, sau mới xem tướng. Kể ra cũng lạ, với người khác ông ta chỉ quan sát trong chốc lát, đến khi xem cho Tào Phi thì lại lâu nhất. Chu Kiến Bình hai mắt cụp xuống, nghĩ ngợi hồi lâu mới tươi cười nói:

— Ngũ quan tướng sống đến năm tám mươi tuổi, nhưng năm bốn mươi tuổi sẽ có hạn ách nhỏ, chú ý giữ gìn sẽ không sao.

Tào Phi cười thầm: Cuối cùng đã lộ chân tướng, biết ta thân phận cao quý, nói thọ được bát tuần nhưng lại sợ bị nghi ngờ nên nói bốn mươi tuổi gặp hạn. Phàm đã là người thì tránh sao được bệnh nhẹ hạn nhỏ, sao không nói năm nào mắc bệnh? Tuy bụng nghĩ vậy nhưng lại không tiện vạch trần, chỉ luôn miệng cảm ơn.

Chu Kiến Bình lại nói:

— Số trời mù mịt khó đoán, vừa rồi tại hạ uống hơi quá chén, có đoán đúng hay chăng cũng mong bỏ quá cho.

Ứng Cừ mượn hơi rượu cũng bạo gan, quên cả thân phận của mình, nói lớn rằng:

— Thực ra có thiên mệnh nhưng cũng phụ thuộc vào ý người, chỉ cần các vị công khanh làm nhiều việc thiện, lo gì không trường thọ? Tại hạ những lúc nhàn rỗi có nghe các bậc niên lão ở quê trò chuyện, từ đó viết tạm thành *Trường thọ ca*, nhân dịp này cũng xin mạn phép ngâm lên để mọi người cùng nghe. - Nói rồi cao giọng ngâm:

Xưa có kẻ đi đường,

Gặp được ba lão nông.

Đều đã ngoài tuổi trăm,

Vẫn cuốc đất làm cỏ.

Bèn dừng lại hỏi thăm,

Làm sao được trường thọ.

Một ông cười híp mắt:

Vì vợ tôi tướng xấu.

Ông bên cạnh tiếp lời:

Chớ để bụng chịu đau.

Ông còn lại đáp rằng:

Không trùm chăn kín đầu.

Bởi kinh nghiệm quý báu,

Cho nên mới sống lâu.[★]

Bài thơ này được viết khá khôi hài, dí dỏm, kể rằng lấy vợ xấu mới chính là bí quyết để trường thọ, khiến cho ai nấy đều vui vẻ. Chu Kiến Bình cũng vuốt râu đùa rằng:

— Xem ra tại hạ đoán Ứng tiên sinh sống đến năm sáu mươi hai tuổi là hơi ít, nếu cứ theo bài thơ này mà phán, có khi lại sống thêm được một năm! - Mọi người lại cười phá lên.

Đang lúc ngà ngà say, nô bộc bỗng dẫn vào một viên quan nhỏ, Tào Phi, Tuân Du đều biết đó chính là nhi tử của Thái thú An Định Quán Khâu Hưng tên Quán Khâu Kiệm, mới được giữ chức Lệnh lại ở trung đài. Quán Khâu Kiệm thần sắc hốt hoảng, hành lễ rồi nói:

— Khải bẩm Chung đại nhân, tây bắc có quân báo khẩn cấp, Ngụy Công mời chư vị đại nhân vào cung nghị sự… Ngũ quan tướng và Tuân đại nhân cũng có mặt ở đây thì tốt quá rồi, mời tất cả vào cung.

Ba người không dám chậm trễ, lập tức đứng dậy, những kẻ khác cũng không tiện lưu lại, đường ai nấy bước. Lúc sắp rời đi Tào Phi cũng không quên lung lạc lòng người, đợi Bào Huân và Lô Dục đi rồi, vội kéo tay Ứng Cừ cười nói:

— Lệnh huynh là thường khách của phủ ta, sau này nếu có thời gian, hãy đến chỗ ta chơi, chúng ta không câu nệ thân phận, cùng

nhau nói chuyện thơ ca thì hay biết mấy. - Ứng Cừ nghe vậy thì rất cảm động, liên tục chắp tay vái lễ, khen Ngũ quan tướng hiền minh…

Vừa gần vừa xa

Thật không may, những lo âu của Chung Do về chiến sự Tây Bắc trong lúc trò chuyện lại trở thành sự thực. Ký huyện bị vây hãm đã hơn nửa năm, lương thực trong thành sắp cạn, sứ giả được phái đi cầu viện lại bị Mã Siêu bắt giết, Thứ sử Ung Châu Vi Khang không nghe lời Biệt giá Dương Phụ, đành mở cửa thành đầu hàng để bảo toàn tính mạng. Không ngờ Mã Siêu trở mặt vô tình, lập tức giết chết Vi Khang, tự xưng là Chinh Tây Tướng quân, lĩnh chức Châu mục, giám sát việc quân ở Kinh Châu. Quân cứu viện của Hạ Hầu Uyên cũng gặp nhiều bất lợi, Hàn Toại xúi giục thủ lĩnh Dương Thiên Vạn của Đê tộc vốn đồn binh ở huyện Hưng Quốc tạo phản, thông đồng với Mã Siêu, lại có thuộc hạ của Trương Lỗ là Dương Ngang hỗ trợ, binh mã mấy nơi cùng liên minh chặn đánh quân Tào. Hạ Hầu Uyên vượt đường xa gấp rút cứu viện, trở tay không kịp nên bị bại trận, thiệt hại hơn nghìn quân, đành rút về Trường An. Tin này truyền đến Nghiệp Thành, Tào Tháo vội vàng triệu kiến quần thần, bàn bạc đối sách.

Trong khi Tào Phi cùng hai người vội vàng vào Thính Chính đường thì Mao Giới, Thôi Diễm, Từ Dịch, Giả Hủ, Lương Mậu, Dương Tu sớm đã có mặt, Vương Xán đang đọc quân báo cho mọi người:

— Quân ta bại trận ở tây cương, địch ngày càng ngông cuồng, e rằng thế lực sẽ mạnh lên, mối họa từ vùng Tam Phụ đang lan rộng ra. Ngụy Công ân đức soi rọi, nhìn thấu vạn dặm, khẩn cầu sớm ban lệnh, trừ bỏ nguy nan. Nếu được như vậy sẽ là phúc của thiên hạ, phúc của vạn dân…

— Đủ rồi! - Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười, - Diệu Tài biết được mấy chữ, tự nhiên lại viết quân báo kiểu này, đã thua trận còn múa bút văn vở. Chư vị có cao kiến gì không?

Dương Tu cướp lời nói trước:

— Hai tên giặc Mã, Hàn dã tâm không đổi, ta nên phái đại quân nhanh chóng tiêu diệt. Trận chiến năm xưa nên nhổ cỏ tận gốc, chỉ vì tha cho chúng nên mới có họa hôm nay!

Tào Tháo nghe câu này cảm thấy không vui: Lần trước tây chinh do gặp phản loạn nên phải dang dở giữa chừng, nói như vậy chẳng phải là lôi lại chuyện cũ để làm khó ta sao? Từ Dịch và Tào Phi quan hệ thân thiết, liền mở lời:

— Mặc dù Mã, Hàn ngóc đầu nổi dậy, cũng không thể trách năm đó không diệt trừ hậu họa. Lúc đầu Mã, Hàn cậy có các bộ ở Quan Trung, nay lại dựa vào người Khương, Hồ, Đê, hẳn là còn có bộ lạc Đồ Cách của Hung Nô, Trương Lỗ là kẻ cầm đầu đứng sau, chuyện này sớm muộn gì cũng sẽ đến. - Từ Dịch thản nhiên bỏ qua câu nói của Dương Tu.

Kỳ thực lúc này Tào Tháo cũng không còn lòng dạ nào truy hỏi chuyện xưa, chỉ lẩm bẩm:

— Bây giờ là lúc dấy binh sao?

Thôi Diễm cất tiếng:

— Để yên lòng dân, không ngại gian khổ. Từ khi nam chinh trở về đến nay đã được nửanăm, chắc hẳn tướng sĩ cũng đã nghỉ ngơi đầy đủ, may mà Giang Đông vô sự, lúc này dấy binh chỉ chưa đầy một năm tất sẽ đánh tan Mã, Hàn. Mong minh công lấy thiên hạ làm trọng. - Thôi Diễm nói toàn những lời oai phong lẫm liệt, bộ râu rồng cũng rung theo.

Nhưng câu này lại không hợp ý Tào Tháo, Ngụy quốc vừa thành lập chưa đầy nửa năm, cần phải chấn hưng binh mã, nếu không sẽ gây ảnh hưởng xấu và cũng không may mắn. Nhưng tình hình chiến sự như vậy, nếu không đích thân ra trận thì còn có cách nào khác?

Lúc này Lưu Hoa mới xen vào:

— Lời của Thôi công rất có lý, nhưng Hạ Hầu tướng quân binh hùng mã hậu, Mã, Hàn dù có thắng cũng khó đánh thêm trận lớn nữa, dấy binh không nên vội vàng manh động. Hoặc nếu có dấy binh cũng không cần Ngụy Công phải đích thân ra trận, phái một

tướng đi thay là được. - Ông ta quan sát sắc mặt của Tào Tháo để dò đoán tâm ý.

Tào Tháo há lại không biết Lưu Hoa gió chiều nào theo chiều ấy? Mặc dù gật đầu nhưng ông vẫn không yên tâm, bèn đưa mắt về phía Chung Do. Chung Do cũng là người dạn dày kinh nghiệm trị lý ở Quan Trung, thông hiểu tình hình thực tế, suy tính một hồi mới nói:

— Thần cho rằng Mã Siêu chưa chắc đã được như ý. Hiện nay, binh lính Mã Siêu nắm trong tay phần lớn là người Khương, Hồ, lại có giặc gạo ở Hán Trung. Những kẻ này không phải người Lương… Ung Châu. - Mười ba châu đã đổi thành chín châu, Lương Châu đã là Ung Châu, nhưng Chung Do quen gọi đã lâu nên khó thay đổi, - Từ lần chinh phạt trước, quân sĩ Quan Tây đã đầu hàng, một là giữ đạo trung hiếu với triều đình, hai là họ là người bản địa, lẽ nào dễ dàng để cho bọn người Khương, Hồ tranh quyền đoạt lợi? Mã Siêu vào Ký huyện đã giết chết Vi Khang, đủ thấy hắn không biết thu phục lòng người, nhân sĩ Lương… Ung Châu hẳn sẽ không nghe theo sự chi phối, lâu ngày tất sẽ sinh nạn từ bên trong…

Cách nghĩ này quả là thấu đáo, Tào Tháo mỉm cười:

— Ngươi nói Lương Châu, Ung Châu gượng quá, nếu không thuận miệng thì đổi lại tên cũ là xong. - Ban đầu, đổi chín châu là để trải đường cho Tào Ngụy dựng nước, nay đã được như ý, biên giới của Ngụy quốc đã được xác lập thì những vùng đất khác của nhà Hán dù gọi thế nào cũng có gì quan trọng? Nói đoạn, Tào Tháo lại nhìn Tuân Du, Giả Hủ, hai người vẫn cúi đầu không nói. Tào Tháo không gọi Tuân Du mà hỏi Giả Hủ, - Văn Hòa có ý kiến gì không?

Giả Hủ cúi đầu:

— Tại hạ tài hèn sức mọn, thực không biết…

— Có gì cứ nói, dù sai cũng không trách tội, thân làm quân mưu lẽ nào lại thoái thác? - Tào Tháo thường trò chuyện với Giả Hủ nên sớm đã hiểu rõ, ông ta chẳng khác gì quả hồ đào, không ép thì sẽ không ra dầu.

— Rõ. - Lúc này Giả Hủ mới chậm rãi nói, - Từ trận Đồng Quan, hai tên giặc Hàn, Mã đã nảy sinh hiềm khích, nay Mã Siêu lại câu kết với Trương Lỗ, Hàn Toại liên minh với người Đê, hai nhà mệnh

ai đấy lo. Mặc dù hai bên gặp quân ta thì hợp lực chống cự, nhưng không phải cùng hội cùng thuyền. Hơn nữa, Trương Lỗ có ý chiếm Hán Trung, dùng Mã Siêu làm hậu thuẫn; người Đê lại mưu đồ chuộc lợi để tranh cướp của cải chứ không có ý tranh giành thiên hạ. Đó chỉ là đám quân ô hợp, hơn nữa bách tính gốc Ưng, Kinh không khuất phục thì kéo dài được bao lâu? Theo tại hạ thấy, kế sách hiện nay là đánh càng nhanh thiệt hại càng ít, nếu trì hoãn tất sẽ sinh biến. Trận trước thất bại, giờ nên bổ sung thêm ít binh mã, lại gửi thư dặn dò kỹ càng, xem xét thời cơ mà hành động, trận này tất sẽ thắng.

— Lời của Văn Hòa rất hợp ý ta. - Tào Tháo lệnh cho Vương Xán lập tức gửi thư cho Hạ Hầu Uyên. Tào Tháo biết vị huynh đệ của mình học vấn kém nhưng vẫn nói toàn điều văn vở, đại ý là: Nhà ngươi cứu viện chậm trễ nên mới bại trận, ta vốn định trị tội, nhưng niệm tình kết giao bao năm mà cho ngươi một cơ hội sống. Cấp thêm cho ngươi mấy nghìn binh mã, chớ vội rửa nỗi nhục lần trước, phải chọn đúng thời cơ mới đánh, chớ để thất bại lần nữa!

Sau khi sắp xếp xong mọi chuyện, Tào Tháo mới gằn giọng nói:

— Bại trận cũng không làm ta hận bằng việc Vi Khang phụ lòng ta. Sớm biết hắn là kẻ nhát gan như vậy đã không để hắn nhận chức Thứ sử, chết trong tay Mã Siêu cũng đáng lắm! Hắn được giữ chức này là do Tuân Lệnh quân tiến cử, Lệnh quân đúng là hại ta rồi! - Tuân Úc đã chết rồi, ông vẫn muốn đem tội tiến cử nhầm người đổ vấy lên đầu ông ta, quả là có chút tàn nhẫn. Tuân Du nghe vậy chỉ biết lặng lẽ nín nhịn.

Tào Tháo thấy Tuân Du không nói gì, cũng không buồn nhắc nữa mà chuyển chủ đề:

— Bang quốc mới lập, công việc phức tạp, chức trách cũng nặng nề hơn nhiều, xem ra phải thay đổi đôi chút.

Trên thực tế, do nhà Hán và Ngụy quốc cùng tồn tại, Tào Tháo được phong tước Ngụy Công, nhưng về chức quan vẫn là Thừa tướng nhà Hán, cho nên cấp dưới mới xuất hiện hiện tượng một người kiêm nhiều chức vụ. Ví như Chung Do, chức vụ trong triều đình là Thủ tư lệ hiệu úy, chức vụ ở mạc phủ là Tiền quân sư, nay lại được phong làm Đại lý Ngụy quốc; hay như Trình Dục, được phong

quan làm Phấn Vũ Tướng quân, tham mưu việc quân cho Thừa tướng, nay lại được gia phong làm Trung úy Ngụy quốc. Với tình hình hiện nay, Tào Tháo muốn bọn họ từng bước thoát khỏi quan hệ với nhà Hán, từ bề tôi nhà Hán chuyển sang làm quan cho Ngụy quốc. Ngay cả Mao Giới, mặc dù không làm quan cho nhà Hán nhưng ở mạc phủ lại kiêm nhiều chức vụ, Tả quân sư kiêm Đông tào duyện, bây giờ lại là một trong những Thượng thư của Ngụy quốc. Ở tình thế này, Tào Tháo phải bỏ bớt chức trách, chức vụ quan trọng thì ủy phái cho người khác, còn nếu chức trách không nặng thì phải hủy bỏ kiêm nhiệm, bởi vì đã có triều đình Ngụy quốc, những thuộc viên trong mạc phủ sẽ không còn quan trọng nữa, sau khi tinh giản có thể chuyên tâm bồi dưỡng những nhân tài tiếp bước.

Tào Tháo sớm đã có chủ ý:

— Phàm là những người đã làm quan trong cung Tào thì chỉ được kiêm nhiệm không quá một chức vụ trong mạc phủ. Mao Hiếu Tiên sau này chuyên phụ trách việc của Tả quân sư, Đông tào duyên sẽ do Từ Quý Tài kiêm nhiệm, Quý Tài không phải làm Quân mưu tế tửu nữa. Những thuộc lại cùng giữ chức Tế tửu nếu có thể bỏ thì bỏ hết đi, còn người có tài sẽ về trung đài làm Lệnh sử.

— Rõ. - Từ Dịch vâng mệnh.

Tào Phi rất vui mừng: Thôi Diễm vốn coi trọng trưởng tử thì đã ủng hộ mình, còn Mao Giới công bằng không vụ lợi, xét cho cùng cũng không giúp được gì. Nay Mao Giới đổi vị trí cho lão thần Từ Dịch có quan hệ thân cận với mình, sau này cả Đông tào duyện và Tây tào duyện đều có vây cánh của mình, thật thuận tiện biết bao. Nhưng chưa vui mừng được bao lâu lại nghe phụ thân nói:

— Tối qua ta nhận được tin Đinh Xung qua đời, chết vì uống rượu. Cả đời hắn nghiện rượu, thời trẻ từng ngông cuồng nói rằng: cả đời chỉ mong được uống rượu đến chết, không ngờ nay lại đúng như ý nguyện…

Đinh Xung và Tào Tháo vừa là đồng hương vừa là bạn cố giao, đã lập công lớn trong việc nghênh đón thiên tử về đông, tuy từ trước tới nay làm quan nhà Hán nhưng thực ra là tâm phúc của Tào Tháo. Nay đột nhiên say rượu mà chết, về tình về lý Tào Tháo đều thấy đau lòng. Huynh đệ cùng thời lại chết đi một người:

— Sáng nay huynh đệ Đinh Nghi, Đinh Dực vào cung báo tang, nhìn chúng khóc lóc ta rất đau lòng. Nhưng thấy nhi tử của thân hữu đã trưởng thành, cũng được an ủi phần nào. Đinh Nghi vốn giữ chức Lệnh sử trong mạc phủ, ta cũng ít gặp mặt, sáng nay đã quan sát cẩn thận, người này có thể dùng được. Ta đã nhận lời cất nhắc hắn lên làm Tây tào thuộc (cấp phó của Tây tào duyện), còn đệ đệ là Đinh Dực sẽ đảm nhiệm chức cũ của huynh trưởng, ta dặn chúng không cần câu nệ lễ cư tang, đợi làm đám tang cho phụ thân xong thì quay lại nhận chức. Việc này phiền chư vị nhớ giúp. - Nói rồi liếc nhìn Tào Phi, - Khi xưa Đinh Nghi bị mù một mắt, không thể làm con rể của ta, nhưng nay cha nghĩ lại, có gì mà không được, một nam nhi tuấn tú, có tài như thế, cho dù cả hai mắt không nhìn thấy cũng nào có gì không xứng? - Tào Phi gật đầu, không dám nói gì.

Đinh Nghi thăng chức làm phó quan, Đinh Dực cũng được đưa vào mạc phủ, đây không phải tin tốt lành. Tào Phi phiền não: Chẳng trách phụ thân thản nhiên cho Thôi Diễm, Từ Dịch cai quản hai Tào duyện, hóa ra sớm đã sắp xếp chân trong, ý định nhờ vả cũng chớ nghĩ tới nữa! Đang thẫn thờ nghĩ ngợi, lại nghe thấy tiếng cáo từ, các quần thần đến nghị sự đã ra về, y vội vàng nói theo:

— Nhi tử xin cáo lui. - Ra đến ngoài, lại nghe tiếng Giả Hủ nói ở phía sau, - Thuộc hạ có việc, khẩn cầu được tâu riêng với Ngụy Công… - Tào Phi cảm thấy ngạc nhiên, con người này quả là kỳ lạ, xưa nay ít khi mở lời, hôm nay sao thế nhỉ? Y muốn nghe trộm nhưng không dám, đành theo Chung Do, Thôi Diễm ra về.

Lúc này trên điện chỉ còn có Tào Tháo và Giả Hủ. Tào Tháo ngồi trên ngai không hề động đậy, Giả Hủ cúi người cung kính, không ai nói với ai câu gì. Đợi cho Tào Phi và mọi người đi xa hẳn, Giả Hủ mới mở lời:

— Hạ thần không dám nói mình đã già, nhưng thân có bệnh tật, nay xã tắc Ngụy quốc đã được lập, có thể nhìn thấy tương lai thiên hạ ổn định, khẩn cầu Ngụy Công cho thần rút về chốn rừng xanh, an hưởng tuổi già.

Tào Tháo mỉm cười, nói:

— Ngươi thì có bệnh gì?

Giả Hủ đáp:

— Hạ thần cũng không rõ, chỉ là hay cảm thấy hoa mắt chóng mặt, khó thở, trong một năm thì có đến hơn nửa năm không bước được ra khỏi cửa.

— Ha ha ha!… Hay cho việc không bước được ra khỏi cửa, có phải tâm bệnh chăng?

Giả Hủ lập tức quỳ xuống:

— Thiên tử thánh minh khoanh tay trị nước, Ngụy Công hiền năng phò tá trong triều, các công tử đều nhân hiếu, tướng sĩ bách quan phụng mệnh quên mình, dân chúng an cư, còn dư khấu không có gì đáng lo. Hạ thần không lo việc nước, cũng không buồn vì chuyện phú quý, vợ hiền con thảo đều an phận, sao lại mắc tâm bệnh được? - Ông ta thật biết viện cớ, đem cả chuyện công chuyện tư ra cùng một lúc, ai còn bắt bẻ được gì nữa?

— Thật vậy sao? - Tào Tháo phá lên cười, đoạn đưa mắt nhìn Giả Hủ.

Giả Hủ cũng từ từ ngẩng đầu nhìn Tào Tháo:

— Thật sự là vậy, hạ thần đã sống bảy mươi mùa xuân, đã đến lúc tuổi già sức cạn…

Hai người cứ thế nhìn nhau, không ai nói gì, đại điện chìm trong im lặng.

Giả Hủ sao lại không có tâm bệnh? Năm xưa ông ta hiến kế cho Lý Thôi, Quách Dĩ, đưa quân vào Trường An giết chết Vương Doãn, cho đến nay vẫn có người xem ông ta là kẻ cầm đầu gây loạn thiên hạ; trận chiến Uyển Thành, ông ta hiến kế cho Trương Tú làm quân Tào đại bại, trưởng tử của Tào Tháo là Tào Ngang, cháu trai là Tào An Dân, ái tướng Điển Vi đều chết trong trận này. Tội gây họa cho xã tắc, mối thù giết con, cái nào cũng đáng lấy mạng. Tào Tháo càng lớn tuổi, vây cánh càng đông, địa vị được nâng cao, tất cũng thêm kiêu ngạo, hôm nay Tào Tháo chưa tính sổ với Giả Hủ, nhưng khó biết ngày mai sẽ nắng hay mưa. Hơn nữa Tào Phi và Tào Thực ai sẽ kế nghiệp còn chưa ấn định, nếu không cẩn thận bị cuốn vào thì họa phúc khó lường, chẳng phải đây là lúc từ giã sự nghiệp để hưởng cái chết yên lành?

Cách nhìn của Tào Tháo đối với Giả Hủ có nhiều mâu thuẫn. Giả Hủ quả là bậc trí sĩ hiếm có, việc khai quốc phong quan cũng góp công lớn, nhưng ông ta lại là tội đồ của xã tắc. Thực ra, nếu không có chuyện ông ta giúp Lý Thôi đưa quân vào Trường An, thiên tử Lưu Hiệp sao có thể rơi vào tay Tào Tháo, nhưng việc gây họa cho nhà Hán thì không thể đường hoàng tính là công lao khai quốc Tào Ngụy, nếu mà được phong chức to tất sẽ khiến người đời cười chê. Hơn nữa, nỗi đau mất con khắc cốt ghi tâm, sâu thẳm trong lòng Tào Tháo vẫn bất mãn với Giả Hủ. Nhưng Giả Hủ đã giúp Tào Tháo thuyết phục Trương Tú đầu hàng, chỉ rõ huyền cơ trong trận Quan Độ, lại hiến kế tây chinh Đồng Quan, những công lao đó há có thể quên? Phải trọng dụng nhưng không có cách nào trọng dụng, phải hận nhưng hận cũng chẳng xong!

Hai người nhìn nhau là biết đối phương nghĩ gì, họ đều là những bậc sĩ nhân từng trải trong chốn quan trường, nhìn thấu thói đời nóng lạnh nên có thể ngầm hiểu ý nhau.

Phải rất lâu sau, Tào Tháo mới lạnh nhạt đáp:

— Nếu đã có bệnh… thôi thì thuận theo ý ngươi.

— Đa tạ minh công. - Giả Hủ khẽ thở phào nhẹ nhõm.

— Nhưng ngươi không được về quê, dù sao cũng theo ta bao nhiêu năm, sao có thể cứ thế về quê được? - Tào Tháo mỉm cười, - Ta sẽ biểu tấu với thiên tử cho ngươi làm Thái trung đại phu, ngươi cũng không cần tới Hứa Đô để nhận chức, mà cứ ở Nghiệp Thành dưỡng bệnh. Sau này ta gặp chuyện gì khó có thể hỏi ngươi, hoặc nếu ngươi thấy buồn chán thì lại vào cung.

Thái trung đại phu phụ trách việc giải đáp những thắc mắc của thiên tử, nhưng không có chức trách gì cố định, chỉ nghe chiếu chỉ để hành sự, nay Giả Hủ không phải đi Hứa Đô nhận chức, lại không gặp được thiên tử nên cũng chẳng có việc gì để làm, chỉ ngồi không hưởng một ngàn thạch lương. Với thân phận này, Giả Hủ ở lại Nghiệp Thành không phải là quan nước Ngụy hay quan trong mạc phủ, mà có thể coi như là cố vấn riêng của Tào Tháo. Sắp xếp như vậy vừa gần lại vừa xa, vẫn giữ chân được Giả Hủ mà khiến ông ta không phải lo lắng vì việc làm quan, có thể nói là vẹn cả đôi đường.

— Hạ thần đa tạ hậu ân của minh công. - Giả Hủ khấu đầu bái tạ, run rẩy đứng dậy, - Vậy hạ thần xin về nhà dưỡng bệnh…

— Đi đi. - Tào Tháo xua tay.

Giả Hủ chắp tay thi lễ lần nữa:

— Hạ thần cáo lui. - Rồi chậm rãi bước ra khỏi điện.

— Ôi… - Tào Tháo nhìn theo dáng lưng còng của Giả Hủ, nét mặt đăm chiêu, thở dài cảm khái. Nhìn phong thái này, ai có thể đoán đây là nhân vật từng làm rung trời chuyển đất? Cổ nhân thường nói "Quân thần ngộ hợp, thậm vi nan đắc"[★], ban đầu Tào Tháo không tin, nay xem ra quả là không sai. Cho dù yêu mến nhân tài, trọng dụng hiền sĩ đến mấy, cũng còn phải tùy duyên phận.

Tiếp tục phân cao thấp

Diễn biến chiến sự đúng như những gì Chung Do, Giả Hủ dự liệu, Mã Siêu mặc dù đánh hạ Ký huyện nhưng không được lòng nhân sĩ Ung, Kinh. Theo mưu sách của Biệt giá Dương Phụ, bộ tướng Ung Châu đóng quân ở Lịch Thành là Khương Tự dấy binh phản lại Mã Siêu, ngay sau đó Triệu Ngang, Doãn Phụng, Diêu Quỳnh, Khổng Tín, Vương Linh cũng lần lượt hưởng ứng, hợp binh được hơn một vạn quân đóng tại Kỳ Sơn. Mã Siêu nghe được tin này thì nổi cơn đại nộ, lập tức xuất binh đánh dẹp, nhưng không ngờ bộ tướng Lương Khoan, Triệu Cù trấn giữ Ký huyện đã sớm thông đồng với Dương Phụ, đợi Mã Siêu dẫn quân đi khỏi, lập tức đóng cửa thành, đem giết sạch vợ con, thân quyến hơn ba mươi mạng người nhà họ Mã. Mã Siêu vô cùng căm phẫn, nhưng trước sau đều bị tấn công không còn đường thoát, đành chạy đến đầu quân cho Trương Lỗ.

Tình hình phía tây bắc có biến động nhưng không nguy hiểm, năm Kiến An thứ mười chín (năm 214 sau Công nguyên) có thể nói là một năm cát tường, vui vẻ. Ngày thành hôn đã đến, Hứa Đô phái Hoàng môn thị lang, Dịch đình lệnh, Trung thường thị mang sính lễ như xa giá, lụa là đến Nghiệp Thành đón dâu; trao ấn tín của hai quý nhân Tào Hiến và Tào Tiết tại tông miếu Tào Ngụy. Ngụy quốc cử

Lang trung lệnh Viên Hoán làm sứ giả đưa dâu, dẫn theo Bác sĩ, Thừa hoàng cứu lệnh (chức quan coi ngựa trong cung Tào) và duyện thuộc lũ lượt kéo đến Hứa Đô, trên đường nườm nượp vấn an sứ giả. Hai quý nhân vào cung, thiên tử lại lệnh cho Ngự sử đại phu Hy Lự dẫn đầu các quan hưởng lương hai nghìn thạch chiêu đãi sứ giả Ngụy quốc. Trên đại điện của hoàng cung, các đại thần Ngụy quốc và công khanh nhà Hán ngồi đối diện nhau, giống như huynh đệ địa vị bình đẳng trong một nước, quả là trong bốn trăm năm tồn tại của nhà Hán cũng chưa từng có "cuộc hội ngộ long trọng" nào hơn thế.

Tào Tháo rất mãn nguyện, ở Nghiệp Thành lại tổ chức lễ tịch điền. Tịch điền bắt nguồn từ lễ chế của nhà Chu, là lễ do thiên tử dẫn đầu tam công chư hầu đích thân cày ruộng, không chỉ nhằm khuyên răn bách tính coi trọng việc nhà nông, mà còn bao gồm cả phần tế lễ. Từ khi nhà Hán ra đời, Hiếu Văn Đế, Hiếu Minh Đế, Hiếu Chương Đế đều cử hành nghi thức này, Tào Tháo bắt chước tất cả chế độ cũ của tiên triều, nên cũng lập đàn tế lễ thần nông vào tháng mạnh xuân (tháng đầu tiên của mùa xuân), dẫn liệt khanh, liệt hầu và các công tử của Ngụy quốc đi cày, sau cùng ban bố giáo lệnh, yêu cầu Thái thú các quận khuyến khích bách tính cày cấy. *Lễ ký* có viết: "thiên tử tam thôi, tam công ngũ thôi, khanh chư hầu cửu thôi."[★] Tào Tháo "tuân thủ" lễ pháp, không tế ở đài Nam Giao theo chế độ dành cho thiên tử, mà tế ở đài Đông Giao và cũng theo cấp bậc tam công cày năm luống, liệt khanh như Vương Tu, Vương Lãng hay các công tử như Tào Phi, Tào Thực đều cày chín luống. Mọi người đều khen ngợi Tào Tháo là người có đức, thân là Ngụy Công vẫn giữ đúng lễ tiết của bậc bề tôi nhà Hán, mà hình như quên mất rằng lễ tịch điền chỉ có thiên tử mới được chủ trì, nghi lễ này rõ ràng đã lạm quyền.

Lễ tịch điền kết thúc, cũng đã vào tháng Hai. *Lã lãm* nói: "Thị nguyệt dã, canh giả thiểu xả, nãi tu hạp phiến, cẩm miếu tất bị. Vô tác đại sự, dĩ phòng nông công."[★] Ngụy quốc mới được lập, mọi thứ đều mới nên không có gì cần sửa chữa, nhưng phải làm yên lòng dân, không quấy nhiễu việc nông. Tông miếu họ Tào đã xây xong, việc thờ cúng không được thiếu sót, theo lễ chế, tháng Hai

phải cúng tế dê non và băng cứng. Hán cung có phòng chuyên để cất giữ băng, Ngụy cung không có nên phải khai thác bảng đá trên sông từ Bắc quận, tiêu tốn nhiều nhân công. Tào Tháo không muốn năm nào cũng thế, bèn nghĩ đến kiến nghị của Tào Thực về việc xây thêm đài, bỗng nảy ra ý tưởng cho đào một giếng sâu ở phía bắc Đồng Tước đài để cất giữ đá lạnh, bên trên xây lầu, lấy tên là "Băng Tỉnh đài".

Nhưng khó hiểu ở chỗ, Tào Tháo lúc trước tuyên bố việc xây cung sẽ giao cho Tào Thực giám sát, nhưng chuyệnnày đến lúc cuối lại giao cho Tào Phi, còn cho Tào Thực phụ trách kiểm tra việc canh tác ở các quận. Từ khi Tào Phi làm Ngũ quan trung lang tướng, việc quân của đất nước không được làm chủ, nhưng những chuyện như kiểm tra canh tác thì đã phụ trách hai lần, chuyện này sẽ bàn bạc với các quan Kế lại, Công tào do các quận của Ký Châu phái đến, ghi rõ hạng mục đốc thúc nông canh, sau đó tập hợp tình hình canh tác vụ xuân của các nơi viết thành sách giao cho mạc phủ dùng khi tính thuế.

Phụ thân sao lại sắp đặt như vậy? Lúc đầu Tào Phi chưa hiểu, sau khi nhận lệnh về phủ suy ngẫm lại mới ngộ ra: Tam đệ là người phong nhã, không giỏi chính sự; còn ta có nhiều kinh nghiệm giải quyết chính sự, nhưng lại kém đệ ấy về mặt văn chương. Phụ thân cố ý hoán đổi chức trách của hai huynh đệ, đều đánh vào những mặt yếu thường ngày, đây chính là cách để so tài.

Nghĩ kỹ việc này, Tào Phi càng không dám chậm trễ, vội triệu tập Lưu Dực, Tô Lâm, Từ Cán, Hạ Hầu Thượng đến để bàn bạc. Bình thường, khi phủ Ngũ quan trung lang tướng không có việc gì gấp thì đám người này cũng chỉ vào phủ hầu chuyện, đốc thúc chuyện đèn sách của Tào Phi, ít khi phải dùng trí, thế nên nhận nhiệm vụ này ai nấy đều nóng lòng muốn thử sức. Người theo hầu văn chương Tào Phi là Tô Lâm hằng ngày vẫn nghiên cứu cổ văn, ít khi giao Lưu với người khác, Tào Phi cũng không thường xuyên bàn chuyện cùng, có thể coi Tô Lâm nhận bổng lộc để nuôi học vấn cho bản thân, giờ bỗng dưng có đất dụng võ, bèn hồ hởi nói:

— Thời xưa đã có người xây đài trên giếng, quy mô thế nào tại hạ đã biết, để tại hạ cầm bút vẽ phác thảo.

Nhưng Tào Phi lại nói:

— Hình dáng Kim Hổ đài do tam đệ thiết kế, Băng Tỉnh đài ta nhất định tự vẽ, ngươi đứng bên cạnh chỉ cho ta là được.

Bào Huân không khỏi lo lắng:

— Ngụy Công xưa nay luôn coi trọng việc tiết kiệm, hơn nữa giếng băng là thứ thực dụng, không thể quá xa hoa.

Tào Phi cười hắn không hiểu chuyện: Đây là cuộc thi tài nghệ, há có thể qua loa đại khái? Kim Hổ đài có một trăm lẻ tám phòng, Băng Tỉnh đài chỉ có thể hơn, không thể kém!

Xong xuôi thì mỗi người một việc, người tra sách cổ, kẻ hạch toán vật liệu, tập hợp thợ giỏi, bận rộn mất mười mấy ngày mới phác thảo xong. Đài cao tám trượng, có một trăm bốn mươi phòng lớn nhỏ, gỗ tốt làm gác, vách tường sơn đỏ, bậc thang bằng bạch ngọc, mái vòm khắc đầu rồng, đầu rắn, đầu thú; chính giữa xây ba phòng chứa băng, còn giếng băng sâu mười lăm trượng, dùng cất trữ lương thảo, băng đá, muối ăn, than chì, có thể chứa được hơn mười vạn thạch - tập hợp thành kho lương thực, lầu gác liền một khối, đúng là tòa đài đẹp nhất trong ba tòa Đồng Tước đài. Vẽ xong phác thảo, Tào Phi đích thân cầm bản thiết kế trình cho phụ thân, Tào Tháo gật đầu không chỉ ra khuyết điểm nào.

Qua cửa ải thứ nhất, tiếp theo chính là việc xây dựng, Tào Phi sớm đã phân công: Hạ Hầu Thượng từng làm Tư mã trong trung quân, có khả năng trù bị, do đó phân cho việc tập hợp thợ mộc giỏi, giám sát thi công; Tặc tào[★] Quách Hoài là người Tịnh Châu, phân cho việc tới quận Thượng Đảng chặt gỗ; Lô Dục từng giữ chức Lệnh sử, là người có tài về kinh tế, phân cho giám sát tài toán; Tô Lâm, Lưu Dực, Từ Cán bổ sung những thiếu sót về lễ nghi, phong nhã.

Mỗi người phụ trách một việc, bàn bạc rồi khởi công, Tư Mã Ý mới được bổ nhiệm là Nghị lang có ý ngăn lại:

— Ngụy quốc mới lập, chưa tạo được nhiều ân đức với dân, hơn nữa tháng Hai nông canh, không hợp để xây dựng lâu đài. Nếu lúc này khởi công e rằng sẽ làm trái với lễ tịch điền của Ngụy Công, tất sẽ bị trách tội!

Tào Phi giật mình kinh hãi, lúc này mới hiểu phụ thân đã gài bẫy y; rồi lại nghĩ liệu ông có gài bẫy Tào Thực không? Ngụy quốc mới lập, quan lại các nơi muốn thể hiện tất sẽ khai khống số lượng ruộng đất được khai khẩn, Tào Thực phải kiểm tra từng chỗ một, đúng là khó khăn không ít. Được nhắc nhở về điều này, Tào Phi liền làm chậm lại, mỗi ngày chỉ lệnh cho thợ mộc đo đạc, thiết kế, còn y mang theo Hạ Hầu Thượng đến phủ Biện Bỉnh nhờ chỉ giáo kinh nghiệm. Tào Tháo thấy nhiều ngày đã qua mà chưa khởi công xây dựng, mới hỏi nguyên do, Tào Phi vội đáp do không thể làm trùng vào thời gian nông vụ, quả nhiên Tào Tháo nhìn y với thái độ khác hẳn:

— Con có thể nghĩ đến việc này, hẳn là tiến bộ không ít.

Đợi đến đầu tháng Ba, Tào Phi mới chính thức điều động dân phu, khởi công công trình.

Muốn làm tốt mọi việc, khâu chuẩn bị là vô cùng quan trọng, quả nhiên khi đã tính toán chu đáo thì việc thực hiện sẽ không khó. Hạ Hầu Thượng nhờ có Biện Bỉnh nên đã tập hợp được thợ mộc giỏi, trong đó có Tô Việt là người Ngụy quận vốn rất có tiếng tăm, phân cho chỉ huy đám thợ búa rìu, phát huy được tài cán. Quách Hoài là người Thái Nguyên, Tịnh Châu, phụ thân của ông ta là Quách Uẩn từng giữ chức Thái thú ở Nhạn Môn, vì có mối quan hệ rộng từ quan đến dân, ông ta tự tìm bằng hữu giúp đỡ nên số gỗ kiếm về còn nhiều hơn trăm lần số lượng dân phu vận chuyển; Lô Dục là nhi tử của Lô Thực - Thượng thư tiên triều, nhị huynh gặp phải nạn Khăn Vàng, Lô Dục xuất thân danh môn, đọc nhiều kinh sách nhưng lại rất thực dụng, từng làm Lệnh sử có tiếng ở Trung đài, các công việc thu chi đều đã quá thành thạo; Tô Lâm, Lưu Dực là hai người tham mưu học vấn rất tận tâm, đọc nhiều sách cổ, ngay cả nơi nào trong lầu đài cần chạm khắc hình mỏ diều hâu, bị hí, tì hưu[★] đều có thể phác thảo được; ngay cảBào Huân cũng theo giờ giấc của cấm vệ quân trong cung, ở ngoài cổng để giám sát vật liệu.

Mặc dù đã sắp xếp như vậy nhưng Tào Phi vẫn không dám lơ là, mỗi ngày hai lần sáng tối đều đến vườn phía tây để giám sát, nhiều lúc còn bàn bạc với Tô Việt về việc thi công; hễ có thời gian lại mời

các trọng thần trong triều đến xem, nói là nhờ họ chỉ bảo, nhưng thực ra là để họ tuyên dương y đã dốc nhiều tâm sức vào việc này.

Ngoài điều đó ra thì Tào Phi còn có ý muốn nghe ngóng tình hình phía Tào Thực, nhưng kết quả không hề lạc quan, không ngờ đám người chỉ biết múa may ngọn bút như Lưu Trinh, Nhiệm Hỗ khi làm chính sự cũng đâu ra đấy, đặc biệt kẻ theo hầu văn chương cho Tào Thực là Trịnh Mậu, không hổ danh là nhi tử của Trịnh Tần, đệ đệ của Trịnh Hồn, hắn ta vô cùng nhanh nhẹn, đã hỗ trợ cho Tào Thực - vị công tử xưa nay vốn luôn ôn hòa thể hiện được "uy phong" của mình, mắng chửi một lượt Kế lại các huyện, kiểm tra hết lại sổ sách thống kê. Nghe nói, Trịnh Mậu còn đưa ra kiến nghị riêng với Tào Thực, làm thành hai quyển về ruộng đất, một quyển khai không, một quyển thực tế, xem theo thái độ của lão ngài để quyết định nên trình quyển nào, tính toán rất kỹ lưỡng.

Nếu như vậy thì sao phân được cao thấp? Tào Phi quyết định tiếp tục nỗ lực, cần cù để cảm hóa phụ thân, ngày nào cũng ở công trình từ sáng đến tối, hơn nữa những việc phải làm so với hạch toán ban đầu ngày càng nhiều nên y luôn dành thời gian ở tây viên. Thậm chí còn chuẩn bị cả chăn nệm để chuyển đến ở tạm Đồng Tước đài, tinh thần hăng hái không khác gì vua Đại Vũ trị thủy trước đây. Có lẽ do cảm động trước tinh thần đó của Tào Phi mà tiến độ làm việc của thợ thuyền cũng rất nhanh, chưa tới mười ngày đã đào xong giếng băng, móng đài cũng cơ bản hoàn thiện.

Vào một buổi tối, khi nhà nhà đã lên đèn, Tào Phi vẫn còn ở tây viên giám sát công trình, có nội thị đến báo:

— Ngụy Công mời Ngũ quan tướng lập tức vào cung.

Đúng lúc muốn khoe khoang thành tích, Tào Phi vội vàng bàn giao công việc đang làm dở cho Hạ Hầu Thượng, theo nội thị vào cung; nhưng lại thấy Thính Chính đường tối thui, hóa ra Tào Tháo cho triệu y đến hậu điện. Tào Phi đoán phụ thân cho vời đến hậu điện chắc là chuyện nhà, có lẽ sẽ liên quan đến việc lập người kế vị.

Quả như dự đoán, vừa vào đến cửa hậu cung, Tào Phi đã nhìn thấy hai tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang đứng dưới bậc thềm, Dương Tu cũng đứng bên cạnh, cười nói:

— Ngũ quan trung tướng xin dừng chân, Lâm Tri hầu đang ở trong, Ngụy Công nói ngài đợi một chút.

Có chuyện gì mà gặp từng người một? Tào Phi chưa hiểu sự tình, cũng ngại dò la tin tức từ họ, đành chắp tay đi đi lại lại, đang nghĩ ngợi lung tung, lại nghe thấy tiếng bước chân, Tào Thực dẫn theo hai tên nội thị rảo bước đi ra:

— Tam đệ…

Tào Thực chỉ xua tay:

— Phụ thân phái đệ đi làm việc gấp, không thể chậm trễ. Có thể người cũng có nhiệm vụ cho huynh, huynh mau vào đi. - Nói xong vội vã đi luôn.

Tào Phi càng thêm nghi hoặc, vội vàng vào hậu cung như thể muốn bay đến Hạc Minh điện. Nào ngờ Tào Tháo còn vội hơn:

— Không cần đa lễ, ta có việc gấp. Triều đình phái ba vị Trung úy Hình Trinh, Tả trung lang tướng Dương Tuyên, Yết giả bộc xạ Bùi Mậu đến Nghiệp Thành gia ân cho ta, không ngờ giữa đường bị bệnh… - Tào Phi ngẫm nghĩ, ai bệnh? Chả lẽ cả ba người đều bệnh sao? Tào Tháo cũng không cho y mở miệng hỏi, lại nói tiếp, - Trên đường ăn ở sơ sài, muốn nhanh đến Nghiệp Thành, có lẽ tối nay sẽ vào cung. Khâm sai đến lúc nửa đêm là không đúng phép tắc, nhưng do có người ốm nên cũng không quá câu nệ. Lần này đáng lẽ ta phải đích thân đi đón, nhưng lại có việc không đi được, con mau dẫn theo người đi đến dịch đình ngoài thành thay ta tiếp đãi. Chờ chút ta sai binh lính đi cùng. - Tào Tháo thao thao bất tuyệt một tràng, cuối cùng rút ra một phong thư.

— Vâng. - Tào Phi vội đón lấy bức thư.

Tào Tháo có vẻ rất vội, lại càu nhàu:

— Cũng không biết họ đi cửa tây hay cửa nam, vừa rồi ta có sai Tử Kiến đi đón ở cửa tây, con đi cửa nam, mau đi nhanh! - Lúc này Tào Phi mới biết tại sao Tào Thực lại hoảng hốt như vậy, rồi cũng vội vã cáo lui, hai tên nội thị đã đợi sẵn bên ngoài.

Ra khỏi cung thì trời đã tối đen, Tào Phi không dám chậm trễ, cũng không về phủ lấy ngựa, mượn của vệ binh ba con ngựa và một cây đèn, phi thẳng đến cửa nam. Cửa bắc và cửa nam Nghiệp

Thành chỉ cách nhau năm dặm mà tường cung đã chiếm gần một nửa, buổi tối lại vắng vẻ, chớp mắt đã đến Trung Dương môn. Cửa thành sơn màu đen sớm đã đóng im lìm.

Tào Phi thét lớn:

— Ta phụng thư của Ngụy Công ra ngoài làm việc công, mau mở cửa! - Nói xong, y sợ chưa đủ uy phong, bèn nói thêm, - Ta là Ngũ quan trung lang tướng!

— Tham kiến đại nhân. - Một tên lính giữ cửa bước ra nghênh đón.

— Mau mở cửa!

Tên lính này nói:

— Tiểu nhân không dám trái ý đại nhân, nhưng… nhưng tiểu nhân không tự quyết được.

— Ta có thư tay của Ngụy Công!

Hắn liền quỳ xuống:

— Khải bẩm đại nhân, hôm nay Dương Huyện lệnh và Thành môn hiệu úy đều có lệnh truyền đến, cho dù là ai cũng không được mở cửa.

Tào Phi trợn mắt:

— Có thư tay của Ngụy Công như có lão ngài ở đây, ngươi dám không theo?

— Tiểu nhân thực không dám tự quyết…

— Vậy mau gọi người có thể quyết ra đây! - Tào Phi không muốn phí lời với hắn.

Tên lính vội chạy lên thành, lát sau có một tên binh trưởng đi đến, cũng vẫn nói y như vậy, Tào Phi uy hiếp thế nào cũng không có tác dụng. Cuối cùng tên binh trưởng nói như sắp khóc:

— Ngũ quan tướng minh xét, Dương Huyện lệnh và Thành môn hiệu úy cũng nhận giáo lệnh của Ngụy Công, nếu tiểu nhân mở cửa thì cái đầu này không còn! Hơn nữa, ngài đi nghênh giá lại chỉ mang theo có hai người, tối muộn thế này cũng không an toàn. Tiểu nhân khuyên ngài hãy về cung hỏi rõ ngọn ngành, để Thành môn hiệu úy mở lời, tiểu nhân sẽ lập tức mở cửa.

Nghe vậy Tào Phi cũng nguôi giận, trong lòng thầm nghĩ: Hẳn là ban ngày phụ thân đã hạ lệnh không cho mở cửa, nhiều việc quá nên quên. Hơn nữa, Dương Bái là tên ma đầu phiền phức, chấp pháp như sơn, quân sĩ vì quá sợ hắn nên mới như vậy. Nếu cứ thế này trở về thì sẽ bị khiển trách, chi bằng ta nghĩ cách khác, cứ tìm Thành môn hiệu úy nói rõ là được.

Nghĩ đến đây, y cũng chẳng trách cứ tên binh trưởng nữa, lập tức phi ngựa theo hướng tây, nháy mắt đã tới Phượng Dương môn, nhưng binh lính vẫn từ chối như ở Trung Dương môn, lại còn không tìm thấy Thành môn hiệu úy, đến binh trưởng cũng chẳng xuất hiện. Tào Phi lo túa mồ hôi, lại chạy về phía đông, định đến Quảng Dương môn xem thử, chưa đi được vài bước, đột nhiên có người đón đường:

— Phía trước có phải Ngũ quan tướng?

Trời tối nhìn không rõ, nhưng Tào Phi nghe ra giọng của Nhậm Phúc:

— Phụ thân ta sai ngươi đi truyền lệnh mở cửa phải không?

— Ây dà!… - Nhậm Phúc thở dài, không dám thất lễ, liền xoay người xuống ngựa, - Chúa công sai mạt tướng đến nói với ngài, không cần đi nghênh giá nữa, ngài có thể về phủ.

Tào Phi nghe vậy cảm thấy nhẹ nhõm, phá lên cười rồi xuống ngựa:

— Ta đang lo lắng vì chuyện này, giờ thì tốt rồi. Tam đệ thế nào?

Nhậm Phúc giọng không mấy thiện cảm, đáp:

— Lâm Tri hầu bị chặn, lệnh cho nội thị giết luôn tên lính giữ tây môn, tự mình mở cửa thành ra ngoài.

— Ồ! - Tào Phi kinh ngạc, - Sao tam đệ lại tức giận thế? - Nói xong lại cảm thấy buồn cười: Phụ thân đã truyền lệnh không cần đi, tên lính đó đúng là chết oan uổng, tam đệ hành xử như vậy e rằng sẽ gây thù chuốc oán với Dương Bái.

Nào ngờ Nhậm Phúc liếc nhìn y, vẻ mặt tiếc nuối, liên tục lắc đầu. Do có ánh đèn nên Tào Phi nhìn thấy rõ:

— Nhậm huynh, rốt cuộc xảy ra chuyện gì?

— Không có gì. - Nhậm Phúc toan quay người đi.

Tào Phi càng thấy có điều không ổn, chuyện tối nay đúng là kỳ quặc, liền ngăn lại:

— Giữa chúng ta không thể nói hết ra sao?

Nhậm Phúc rơi vào thế bí, chuyện này Tào Tháo đã dặn không được để lộ, nhưng tộc muội của Nhậm Phúc lại gả cho Tào Phi, một người làm quan cả họ được nhờ, cuối cùng đành nói bâng quơ rằng:

— Ngài đã phụng thư của Ngụy công, sao còn bỏ dở giữa chừng?

Tào Phi nghe thấy câu này, giật mình tỉnh ngộ: Đó chỉ là cách phụ thân thử tài ứng biến của mình! Làm gì có chuyện khâm sai bị bệnh giữa đường, nửa đêm vào thành? Sao lại trùng hợp với việc ban ngày có lệnh không mở cửa thành? Rõ ràng là đã sắp đặt trước, đây hẳn là cố ý thử tài của hai huynh đệ ta. Một tên lính thì có nghĩa lý gì đâu, phụ thân nào có để ý gì đến mấy mạng người đó, nếu đây là việc quân cấp bách thì sao có thể chậm trễ? Sao ta có thể hồ đồ như vậy chứ? Tự dưng lại thua tam đệ… Không được! Tuyệt đối không được!

— Bây giờ ta sẽ về cung xin chịu tội với phụ thân!

— Không cần nữa. - Nhậm Phúc mặt mày nhăn nhó nhảy lên lưng ngựa, - Chúa công dặn rằng trời đã tối, các ngài nên về phủ nghỉ ngơi, chúa công không gặp ai đâu. - Nói rồi vẫy hai tên nội thị cầm đèn đi.

Tào Phi buông thõng cánh tay, bức thư rơi xuống đất mà vẫn không hay biết, thẫn thờ đứng trong bóng đêm…

HỒI THỨ 134

Cao thấp phân minh, Tào Thực được lòng phụ thân

Cao thấp phân minh

Chớ nhìn vẻ ngoài bình thản, mặt không biến sắc của Tào Tháo, thực ra trong lòng ông đang rối bời vì chuyện lập người kế vị. Tào Phi và Tào Thực mỗi người đều có sở trường và danh tiếng riêng, thật khó phân cao thấp. Bởi thế, Tào Tháo đã cố ý hoán đổi chức vị của hai con, hy vọng dựa vào sở đoản của họ để đánh giá, so sánh. Khi biết Tào Phi đã đôn đốc việc xây dựng lầu đài một cách ổn thỏa, còn Tào Thực cũng đã kiểm tra thống kê ruộng đất khai khẩn một cách khéo léo, cả hai đều vượt được qua cửa ải khó khăn, Tào Tháo đành tìm cách khác. Ông kiểm tra tài ứng biến, sự quyết đoán của các con bằng cách cố ý cho họ cầm thư tay của mình, mỗi người đi theo một hướng, trong khi đó âm thầm dặn dò Dương Bái không được để binh sĩ lơ là. Nước cờ bất ngờ này quả nhiên đã phân rõ được cao thấp. Tào Phi bị quân lính chặn lại, không dám trái ý, còn Tào Thực đã giết viên gác cửa và xông ra khỏi thành. Phụng mệnh hành sự há có thể bỏ dở giữa chừng? Tào Thực đã giành được thế thắng, hơn nữa Tào Tháo vốn yêu quý Tào Thực nên qua lần thi này, cán cân trong lòng ông càng nghiêng về phía Tào Thực.

Tào Phi và Tào Thực đúng là được một phen vất vả, nhưng chuyện thiên tử ban thưởng cũng không hẳn là lời đồn vô cớ. Mấy ngày sau, các quan trong triều gồm Trung úy Hình Trinh, Tả trung lang tướng Dương Tuyên, Yết giả bộc xạ Bùi Mậu cầm phù tiết đến Nghiệp Thành, ban thưởng cho Tào Tháo ấn vàng, lụa đỏ, mũ viễn du và truyền đạt chiếu lệnh của thiên tử - Vị trí của Tào Tháo đứng trên các vua chư hầu. Từ đó, Tào Tháo tuy không có tước vương nhưng quyền lực lại trên cả các chư hầu tông thất.

Tào Tháo mặc dù thích thú nhưng việc này đã nằm trong dự liệu của ông. Các quan của Ngụy quốc ân cần khoản đãi ba vị khâm sai, giữ họ ở lại thêm mấy ngày, đặc biệt Yết giả bộc xạ Bùi Mậu và nhi

tử là Bùi Tiềm vốn từng phò tá Lưu Biểu, sau này đầu quân cho Tào Tháo và được trọng dụng, đã được phong chức Thái thú Đại quận. Khi xưa phụ tử họ bất hòa, mỗi người một nơi, cả hai không muốn quay về chốn cũ, đến nay đều thành người của Tào Tháo.

Mọi sự tiếp đãi vừa được sắp xếp ổn thỏa thì nhận được tin cấp báo từ Ưng, Lương, Hạ Hầu Uyên liên tiếp thắng trận, đã đánh tan Mã Siêu, Hàn Toại, Mã Siêu theo Trương Lỗ nhưng vẫn không nguôi lòng phục thù, bèn mượn một vạn quân của Hán Trung quay lại đánh quân Tào. Dương Phụ, Triệu Ngang, Khương Tự trấn thủ Kỳ Sơn quân ít địch đông, qua nhiều ngày số binh sĩ thương vong càng tăng, nên đã xin Hạ Hầu Uyên cứu viện. Hạ Hầu Uyên phái Trương Cáp chia quân khẩn cấp tới Kỳ Sơn, hợp binh với các bộ Ưng, Lương, hai bên giao chiến ác liệt, Mã Siêu lại thua trận, đành rút về Hán Trung. Hàn Toại cũng bắt đầu gặp vận đen, ông ta đưa hơn vạn quân về đóng tại huyện Hiển Thân, thành trì nơi đây kiên cố không dễ tấn công, lại thêm Đê tộc ở huyện Hưng Quốc tiếp ứng, rất khó thất bại. Nhưng cái khó ló cái khôn, Hạ Hầu Uyên - vị “bạch đinh tướng quân” từng bị Tào Tháo khiển trách, lần này cũng đã nghĩ ra mưu kế, ông ta tự mình dẫn một toán quân đột kích sông Trường Lý, bắt một số bộ lạc Khương tộc làm con tin. Dưới trướng Hàn Toại phần lớn là người Khương, gia quyến của họ bị bắt lẽ nào lại không cứu? Hạ Hầu Uyên cho đắp tường cao hào sâu quần nhau với địch, chờ quân cứu viện đến để quyết chiến một trận, cuối cùng Hàn Toại thua trận rút về quận Tây Binh. Ngay sau đó, quân của Tào Tháo lại bao vây huyện Hưng Quốc, thủ lĩnh Đê tộc là Dương Thiên Vạn một mình đơn độc khó chống đỡ nổi, đành dẫn quân xông lên phá vòng vây, chạy đến Hán Trung. Đến lúc này, mảnh đất Ưng, Lương mới lấy lại sự yên bình.

Tin Hạ Hầu Uyên liên tiếp thắng trận khiến Tào Tháo vui mừng khôn xiết, ông không ngờ rằng vẫn còn có một chuyện đại hỷ như vậy từ trên trời rơi xuống. Chư tướng ở Kỳ Sơn lại tiết lộ tin cơ mật - Lưu Bị đã chết! Hóa ra chuyện Lưu Chương và Lưu Bị bất hòa là có thực, Lưu Bị hợp binh với quân Bạch Thủy quan tiến vào Thành Đô, mới đầu thuận buồm xuôi gió, vây khốn Huyện lệnh Vương Liên ở Tử Đồng, đánh bại mấy đội binh mã của Lưu Quý, Linh Bao, Đặng

Hiền ở huyện Phù, Thành Đô lệnh Lý Nghiêm, Tham quân Phi Quan trấn thủ Miên Trúc còn chưa bắn mũi tên nào mà cửa thành đã mở. Lưu Bị tận mắt nhìn thấy Thành Đô gần trong gang tấc, không ngờ lại bị chặn lại ở huyện nhỏ Lạc Thành. Thành này do nhi tử của Lưu Chương là Lưu Tuần trấn thủ, đây là việc liên quan đến sự tồn vong của đất nước, hơn nữa còn có hãn tướng Thục Trung là Trương Nhiệm đóng quân phòng bị, nên Lưu Tuần đã tử thủ chặn đứng Lưu Bị ở ngoài thành, hai bên giằng co suốt nửa năm. Có lẽ Lưu Bị nôn nóng muốn thắng nhanh nên tự mình thúc quân phá thành, bị trúng tên mất mạng.

Ban đầu Tào Tháo không tin, nhưng lại nhận được tin báo của Tào Nhân đang trấn thủ Tương Dương: Kinh Châu gần đây vội vã điều động binh mã, Trương Phi, Triệu Vân, Gia Cát Lượng lần lượt đưa binh vào đất Thục, xem chừng có việc hết sức nguy cấp. So sánh quân báo của hai bên, Tào Tháo không thể không tin, nếu Lưu Bị chưa chết tại sao các bộ của Kinh Châu lại vội vàng đến Thục? Chắc là vội đi cứu viện đám quân đang bị vây trong đất Thục, xem ra Lưu Bị đã chết thật rồi!

Lúc này trong thiên hạ, kẻ có thể đối đầu với Tào Tháo chỉ có Tôn Quyền và Lưu Bị, nay Lưu Bị đã chết, người kế vị còn nhỏ, chư tướng Kinh Châu ắt sẽ có ý phân rã, Tôn Quyền mất đi chỗ dựa vững chắc, cũng khó lòng đối địch với Giang Bắc, Trương Lỗ ở Hán Trung quân ít tướng yếu, Lưu Chương ở Thục Trung Nguyên khí đã hao tổn, không đáng lo ngại, số mệnh nhất thống thiên hạ chắc chắn đã định sẵn cho Tào thị.

Trên dưới Nghiệp Thành vui mừng hân hoan, quan viên Ngụy quốc, thuộc liêu mạc phủ đều đến chúc mừng Tào Tháo, duy chỉ có Lang trung lệnh Viên Hoán không đến chúc mừng. Tào Tháo sai người đến mời, thì ra khi xưa Lưu Bị nhận chức Duyện Châu mục từng tiến cử Viên Hoán làm Mậu tài, ông ta niệm ân tình cũ nên không đến chia vui. Tào Tháo cũng không tính toán mà còn khen ông ta là người có tình có nghĩa, hỏi ông ta những việc cơ yếu với tư cách là một Liệt khanh kiêm chức Ngự sử đại phu nước Ngụy. Viên Hoán tâu rằng:

— Nay đại nạn trong thiên hạ đã được trừ bỏ, phải coi trọng bồi dưỡng cả văn lẫn võ, đó mới là đạo trị lý lâu dài. Vì vậy, chúng ta có thể thu thập văn chương điển tịch, làm sáng giáo huấn của các bậc tiên thánh để thay đổi kiến văn của dân chúng, từ đó giúp xã tắc hình thành phong khí quy củ. Được như vậy thì ngay cả những dị tộc ở xa cũng sẽ thuần phục vì giáo hóa tốt đẹp của ta mà không cần phải dụng binh. - Tào Tháo nghe theo lời ông ta, lập tức truyền lệnh cho các châu quận tiến cử nhân tài, một là xây dựng văn đức, hai là để bổ sung quan lại cho nhà Ngụy.

Việc chúc tụng đã xong, chuyển sang bàn việc quân, mặt mũi ai nấy đều vui vẻ. Tào Tháo tuyên bố:

— Thứ sử Ưng Châu Vi Khang mở cửa hàng địch, bị giết vẫn chưa hết tội, nhưng niệm tình là hậu thế của công thần, hơn nữa lại do Lệnh quân Tuân Úc lúc sinh thời tiến cử, nên được tha miễn. Nay phong cho đệ đệ là Vi Diên hiện đang ở Nghiệp Thành làm Lang trung, tộc huynh của Vi Khang là người trong mạc phủ, cho làm Thừa tướng Tư trực, phái đến Hứa Đô để giám sát các quan. Ta phải cử một người đến Ưng Châu tiếp nhận chức Sứ quân, không biết ai có thể gánh vác trọng trách này?

Chung Do bẩm tấu:

— Trương Ký người Cao Lăng, huyện Phùng Dực, hiện đang giữ chức Thượng thư lang, xuất thân gia giáo, thanh liêm chính trực, từng giữ chức Quận lại Phùng Dực, Huyện lệnh Tân Phong, Kinh Triệu doãn, trong trận Bình Dương năm xưa đã giúp tại hạ du thuyết Mã Đằng, tài đức vẹn toàn, chính tích nổi bật, có thể gánh vác được trọng trách này.

— Vậy cứ theo lời Nguyên Thường. - Tào Tháo vui mừng, cho triệu Trương Ký lên điện nhận chức rồi nói, - Ngươi là người Quan Trung, nay nhận chức Thứ sử Ưng Châu, rạng danh áo gấm, vinh hoa phú quý trở về quê hương. Phải dốc sức báo ân triều đình. - Tất nhiên “triều đình” này là triều đình của Ngụy quốc, không phải triều đình nhà Hán.

Từ thời Hiếu Hoàn Đế đã có “Tam hỗ pháp”[★], người của địa phương không được làm Thứ sử tại quê mình, mặc dù từ khi chiến

loạn đã không còn quy định hà khắc như vậy, nhưng trở về quê làm Thứ sử, nắm quyền giám sát và quân vụ quả là niềm vinh dự và tín nhiệm rất lớn. Trương Ký dập đầu khấu tạ:

— Tại hạ quyết không phụ hậu ân của minh công, mong minh công chỉ bảo thêm, tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Đúng lúc Tào Tháo đang có việc muốn nhắc nhở, nghe thấy lời này gật đầu rồi nhìn Tào Thực và Tào Phi đang đứng hầu cùng quần thần, ông đưa mắt liếc nhìn một lượt - Giặc bên ngoài đã không cần phải lo lắng, bây giờ việc nội chính quan trọng nhất là sớm lập người kế vị, sao không nhân cơ hội này thử thách hai nhi tử một lần nữa? Nghĩ đến đây, Tào Tháo ho một tiếng rồi nói:

— Tử Hoàn, Tử Kiến bước ra khỏi hàng… Trương Sứ quân sẽ đến Ưng Châu, hỏi ta có nhiệm vụ gì quan trọng gì cần giao phó, nhất thời ta chưa nghĩ ra, các con cho rằng Ưng Châu sau khi lập lại thì việc gì là quan trọng?

Tào Phi lần trước bị thua, lần này cướp lời nói trước:

— Hàn Toại mặc dù thất bại, nhưng dư đảng vẫn còn sót lại; huyện Bao Hãn còn có nghịch tặc Tống Kiến, tự xưng là “Hà Thủ Bình Hán Vương”, tự lập chế độ bách quan, nghe nói đã tồn tại hơn ba mươi năm. Trương Sứ quân có thể nhân thế thắng, cùng giúp Hạ Hầu tướng quân diệt trừ, Tây Châu sẽ được yên bình.

— Có lý. - Tào Tháo gật đầu. Việc quân chính trưởng tử quả là có kinh nghiệm.

Tào Thực mỉm cười, chắp tay nói:

— Những lời của huynh trưởng có lý, nhưng nhi tử cho rằng, việc đánh thành có thể để sau, đánh vào nhân tâm mới phải đặt lên hàng đầu. Nếu những kẻ ở xa không đầu hàng thì tu dưỡng văn đức để chúng tự thuần phục… - Tào Tháo nghe thấy câu nói đầy văn vẻ này đã lặng lẽ lắc đầu, nhưng nào ngờ Tào Thực lại chuyển giọng, - Từ thời Hiếu An Đế, chiến sự tây cương đã trải qua hơn trăm năm, nguyên nhân dẫn đến chiến tranh liên miên chính là người Hồ, Hán không hòa thuận, bộ lạc Khương, Đê không tuân theo luật lệ, chư tướng vùng biên ải ức hiếp các dân tộc khác, bọn tiểu nhân gian thần gây chia rẽ nên nảy sinh mâu thuẫn. Do vậy muốn làm chủ tây

cương thi phải trị được bộ lạc Khương, Hồ, muốn trị được Khương, Hồ phải dùng văn đức, nếu có thể khiến các dân tộc khác một lòng quy phục, coi như sẽ thống nhất được xã tắc, mà lại giải quyết tận gốc của vấn đề, vậy có gì phải lo Tây Châu không yên?

Tào Tháo nghe xong chợt tư lự: Lời này rất hay! Nếu để so sánh, lời Tào Phi chẳng qua chỉ là tùy việc mà xét, còn Tào Thực biết xiển phát đại đạo, há không cao hơn một bậc? Trong lòng ông nghĩ như vậy, nhưng ngoài mặt lại không hề để lộ ý vui, chỉ nói:

— Tử Kiến đọc nhiều kinh sách, xem ra được lợi không ít.

Tào Thực mỉm cười nói:

— Thưa, cổ nhân đã truyền thi thư cho đời sau thì đó chính là đạo lớn trị quốc. Về chuyện cai quản Tây Châu, vừa hay Mạnh Kha đã nói "Vực dân bất dĩ phong cương chi giới, cố quốc bất dĩ sơn khê chi hiểm, uy thiên hạ bất dĩ binh cách chi lợi"[★], những câu này thật thiết thực. Nếu có thể vận dụng vào đạo vi chính, thông hiểu đạo lớn thì đâu cần phải tính kế sách gì nữa?

— Ha ha ha!… - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Lời của con có lý, nhưng thông hiểu đạo lớn há lại dễ dàng vậy? Con tự cho mình tìm được cách cai trị Ưng Châu, vậy ta hỏi con, làm thế nào để thu phục được lòng người Khương, Đê?

Tào Thực buột miệng đáp:

— Người Khương, Hồ tuy hung hãn nhưng tính tình thành thật, chất phác, có thể thương lượng, lấy ân đức để làm yên lòng, không được ức hiếp họ. Nay nếu Trương Sứ quân đến Ung Châu, hợp binh với Hạ Hầu tướng quân, xử lý một hai tên không chịu đầu hàng để thị uy, những kẻ còn lại sẽ khiếp sợ mà đến xin quy thuận. - Nói đến đây Tào Thực nhấn mạnh, - Sau đó nếu người Khương, Hồ muốn quy thuận, ta đợi cho họ phái người đến, không được phái người đi. Nếu ta phái người đến trước, người nhận mệnh muốn được lập công, tất sẽ dạy người Khương, Hồ cách nói lời hay ý đẹp khi xin hàng, như vậy việc quy hàng chỉ là giả tạo, không xuất phát từ thực tâm, bên ngoài tuy cung kính nhưng bên trong không tâm phục, lâu ngày tất lại tạo phản, xin phụ thân xem xét.

Tào Tháo có nằm mơ cũng không ngờ những lời này lại thốt ra từ miệng Tào Thực - khi xưa Dương Thu quy hàng, thu hồi quận An Định, Tào Tháo phong cho Quán Khâu Hưng làm Thái thú An Định, trước lúc đi nhận chức, ông ta đã nhắc nhở rằng "Người Khương, Hồ muốn liên kết với Trung Nguyên ắt sẽ tự phái người đến, ta không được phái người đi. Hiền tài khó kiếm, nhỡ lại gặp phải kẻ vì muốn kiếm công mà dạy người Khương, Hồ xin hàng thì khác nào làm hỏng mưu đồ, tốn công vô ích?" Kết quả Quán Khâu Hưng lại sai Hiệu úy Phạm Lăng đến bộ lạc người Khương, tên này cũng muốn lập công, liền xúi giục người Khương đầu hàng triều đình, còn khăng khăng yêu cầu cho Phạm Lăng làm Đô úy thuộc quốc. Quán Khâu Hưng biết được nội tình đã không đồng ý, sau đó Mã Siêu, Hàn Toại quay lại, quả nhiên người Khương đã theo họ tạo phản. Mấy hôm trước, Tào Tháo còn bí mật bàn bạc chuyện này với Thượng thư bộc xạ Lương Mậu nhằm tìm cách thu phục lòng dân ngoại tộc, không ngờ hôm nay những lời Tào Thực nói lại trùng với ý ông.

Tào Tháo quả thật không dám tin vào tai mình, liệu có kẻ nào đã dạy cho Tào Thực? Ông đưa mắt nhìn Lương Mậu, nhưng Lương Mậu lắc đầu - Tất nhiên là không, Lương Bộc xạ là người hành sự cẩn thận, há có thể tiết lộ quân cơ? Tào Tháo dằn lòng, quay ra nói tiếp:

— Chuyện Tây Châu tạm thời không bàn nữa, ta nghe nói Tôn Quyền đã dẹp yên được loạn Dự Chương, sợ rằng sẽ đến quấy nhiễu Giang Bắc, nên dùng kế nào để ứng phó?

Tào Phi đã ngầm cảm thấy sự việc hôm nay có gì kỳ lạ, vội vã cướp lời:

— Lư Giang mặc dù có Trương Liêu và Nhạc Tiến trấn thủ, nhưng binh mã ít ỏi, cần phải điều thêm binh sĩ trung quân đến chi viện.

— Nếu Tôn Quyền không đến thì sao? - Tào Tháo hỏi.

Tào Phi nói:

— Thưa, chúng ta cần lo trước tính sau, đề phòng chu đáo.

— Quân thay đổi thế như nước thay đổi hình, địch gần mà xa ta, chỉ e binh sĩ mỏi mệt không còn sức lập công. - Tào Thực chắp tay nói, - Theo ý của nhi tử, ngoài quân dân quận biên thùy, ta nên chiêu mộ thêm võ sĩ thiết lập lại quân đội, chuẩn bị lâu dài cho tương lai. Nếu chiến sự xảy ra thì trước mắt có thể chống cự, sau lại phái đại quân đi đánh, lo gì không thắng?

Lần này Tào Tháo hoàn toàn tin tưởng vào kiến văn của Tào Thực - Từ khi Hán Vũ Đế phục hưng cho đến nay, nhà Hán vẫn chưa xây dựng quân đội địa phương, việc phục dựng quân đội ở các quận cũng mới chỉ là kiến nghị do Huyện lệnh Đường Dương là Tư Mã Lãng tấu thư. Vì vậy, Tào Tháo đã cất nhắc Tư Mã Lãng làm Thứ sử Duyện Châu, bản tấu thư này hiện đang để ở hậu điện, ông vẫn chưa nói với ai về chuyện này. Nghĩ tới việc Tư Mã Lãng là bậc lão thần lâu năm, kinh nghiệm dạn dày mà Tào Thực lại có thể suy nghĩ giống ông ta, chẳng phải là đáng khen ngợi lắm sao?

— Có tiến bộ… Không quên những lời ta dạy trước đây, quả nhiên là có tiến bộ… - Tào Tháo vuốt râu lẩm bẩm.

Trên đại điện vẫn đang nghị sự, nhưng chỉ có rất ít người hiểu được sự cảm khái của Tào Tháo từ đâu mà có, còn phần lớn đều ngơ ngác nhìn nhau không hiểu; Tào Thực ánh mắt châm chú nhìn thẳng, còn Tào Phi sắc mặt xám xịt. Im lặng hồi lâu, Tào Tháo đột nhiên đứng dậy, bước xuống bậc vỗ vai Trương Ký:

— Những lời của Lâm Tri hầu nói ngươi đều nghe rồi chứ? Hành sự chớ kiêu ngạo, vội vã, trọng trách này ta giao cho ngươi, chớ phụ lòng ta… - Câu nói này dành cho Trương Ký, nhưng ánh mắt của ông lại nhìn về phía Tào Thực.

Trương Ký không dám nhìn lên, chỉ cúi gằm mặt, sao hiểu được hàm ý của những lời này là gì? Chưa kịp đáp lại thì đã nghe Tào Tháo nói:

— Chuyện hôm nay bàn đến đây thôi, rất tốt… rất tốt! Giặc ngoài đã diệt, việc nhà cũng không còn lo lắng nữa, ta có thể an lòng rồi, chư công bãi triều! Ha ha ha!…

Quần thần lui ra trong tiếng cười sảng khoái của Tào Tháo. Tào Phi mặt mũi thất thần, đứng thẫn thờ trên điện, rất lâu sau mới biết

những người bên cạnh đã đi hết, ngửa mặt nhìn lên, phụ thân cũng đã vào hậu điện, y ra về mà đầu óc như ở trên mây.

Tin Lưu Bị đã chết truyền đi khắp nẻo đường góc phố của Nghiệp Thành, không chỉ các quan lại mà người dân cũng ăn mừng - Đánh nhau gần ba mươi năm trời, những ngày loạn lạc cũng sắp kết thúc rồi! Già trẻ trai gái ai nấy vui mừng khôn xiết, tranh nhau mua rượu thịt chúc mừng. Đến cả kẻ hung bạo, tàn ác như Nghiệp Thành lệnh Dương Bái cũng tươi cười hớn hở, những chuyện thị phi trên đường ông ta không quản nữa, dẫn Lưu Từ đi dạo khắp thành chung vui cùng bách tính. Tào Phi thì ngay cả tiếng đàn nhạc huyên náo cũng chẳng buồn nghe, cúi đầu buồn bã trở về phủ, trong lòng thầm nghĩ giấc mộng tiền đồ kiếp này coi như chấm hết!

Buổi tối hôm ấy có mấy vị khách đến phủ Ngũ quan tướng, toàn là những bằng hữu thường xuyên qua lại như Vương Xán, Lưu Trinh, Ứng Cừ và các tướng lĩnh thân cận là Vương Trung, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc. Những người này gần đây do ngại thân phận của Tào Phi nên ít qua lại, nhưng hôm nay cả thành cùng chúc tụng vui như ngày hội, nên có giao Lưu thế nào cũng không phạm vào điều kỵ. Nhưng Tào Phi còn lòng dạ nào mà tiếp đãi? Miễn cưỡng uống hai chén rượu rồi viện cớ trong người không khỏe, để Hạ Hầu Thượng, Chu Thước tiếp đãi thay, còn mình về phòng nằm, thở vắn than dài.

Một lúc sau, Chu Thước nhẹ nhàng bước vào:

— Công tử, Hiệu sự Lưu Triệu cũng đến.

Tào Phi nằm im trên giường, không động đậy:

— Phụ thân ta có gì sai khiến sao?

— Không phải. Hắn chỉ đến chúc mừng, nói là muốn vấn an ngài, một lát nữa sẽ đến gặp các công tử khác.

— Nếu không có việc gì thì ta không gặp, các ngươi thay ta tiếp đón. Tuy chỉ là một Hiệu sự, nhưng người ta đã đến đây, giữ lại uống vài chén rượu rồi hãy đi. - Tào Phi nói như hết hơi, - Hãy gọi Duệ nhi và Chân thị ra ngoài chào các vị đại nhân, chớ được vô lễ…

Chu Thước lại nhẹ nhàng bước đến trước giường:

— Ngài có tâm sự gì sao?

— Không có! - Tào Tháo quay người đi.

Chu Thước nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh giường:

— Tại hạ theo ngài đã hơn mười năm, ngài có chuyện gì có thể giấu người khác chứ làm sao qua được mắt tại hạ? Ngài hẳn là đang có tâm sự.

— Hừ! Không uổng công ta kết giao với ngươi. - Tào Phi thở dài, đem chuyện sáng nay kể lại hết cho Chu Thước.

Chu Thước nghe xong nhíu mày hồi lâu, nói:

— Có một chuyện, tại hạ hơi nghi ngờ… Lưu Trinh lúc nãy uống quá chén, vô tình nói với tại hạ, mấy ngày trước Dương Tu vào phủ của Lâm Tri hầu, nửa đêm ông ta đi tiểu nên vô tình nhìn thấy, đến khi trời sáng hỏi mọi người lại chẳng ai hay biết. Hình như Dương Tu lén đến rồi lại lén đi…

Chu Thước chưa nói dứt câu, Tào Phi đã ngồi bật dậy - Dương Tu là Thừa tướng chủ bạ, giúp phụ thân xử lý văn thư, lại thường xuyên cùng tham gia nghị sự, hẳn sẽ hiểu phụ thân hằng ngày để tâm đến việc gì. Có khi nào ông ta tiết lộ câu hỏi khảo hạch cho tam đệ? Trước đó không lâu ta có nghe đồn, hôm phụ thân gọi ta và tam đệ mỗi người đi một nơi để nghênh đón khâm sai, lúc đầu tam đệ bị quân lính ngăn lại đã muốn quay về, nhưng có một văn sĩ nói giọng Hoằng Nông chạy đến khuyên đệ ấy bạo gan hành sự, không được bỏ lỡ nhiệm vụ, cho nên tam đệ mới giết tên lính canh để ra tây môn. Chuyện này do một tên lính ở tây môn đồn ra ngoài, cũng không biết có đáng tin không, nếu tối hôm đó quả thực có người như vậy cũng khó mà nhìn rõ. Nhưng Dương Tu chẳng phải người họ Dương ở Hoằng Nông đó sao? Lẽ nào sự tiến bộ của tam đệ gần đây là do sau lưng có người chỉ điểm…

— Nếu đúng như vậy có gì phải sợ? - Tào Phi lấy lại tinh thần, - Đi!

— Dạ, đi đâu? - Chu Thước chưa hiểu.

— Ta vào cung, tố cáo Dương Tu!

Chu Thước vội kéo lại:

— Chỉ là nói miệng sao đủ làm chứng, ngài có chứng cứ rõ ràng không?

Câu này hỏi đúng điểm yếu của Tào Phi - Đúng vậy, ta tố cáo như vậy chắc chắn Dương Tu sẽ không nhận, ngoài việc cắn răng chịu đựng, ta còn có cách nào khác? Lưu Trinh là một văn sĩ không gần cũng chẳng xa, lại là thuộc hạ của tam đệ, nếu chuyện không thể giải quyết đành bắt hắn ra làm chứng, liệu khi đó hắn có chịu giúp ta? Ngay cả khi chứng minh được Dương Tu có đến chỗ tam đệ thì ai biết được bọn họ nói gì, nếu việc tố cáo không thành, phụ thân sẽ đối xử với ta thế nào? Chuyện này cần phải tính toán lâu dài… Nhưng tam đệ đã được yêu mến, nếu phụ thân dốc lòng bồi dưỡng, sau này có thể luyện được bản lĩnh thật sự, lúc đó ai còn tính đến chuyện thật giả trước đây?

Vội vã không được mà từ từ cũng chẳng xong, rốt cuộc nên làm thế nào? Tào Phi suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác:

— Tư Mã Trọng Đạt sao vẫn chưa đến, nếu có ông ấy ở đây thì tốt.

— Có cần… để tại hạ đi mời?

— Không cần, ông ấy không đến chắc là có lý do, để mai tính. Ngươi cứ tiếp tục đi tiếp khách, ta vẫn muốn nghỉ ngơi chút, đừng để người khác biết ta giả vờ. - Mặc dù nói như vậy, nhưng làm sao Tào Phi có thể ngủ được? Y trằn trọc cả đêm, trời vừa sáng đã thay y phục, chuẩn bị ngựa, đích thân đến bàn bạc với Tư Mã Ý.

Nào ngờ vừa mở cửa phủ đã nhìn thấy ngay một cỗ xe ngựa đi từ phía tây lại, đang đi qua cửa. Hóa ra là Từ Dịch, cũng là lão thần thân cận xưa nay.

— Ngũ quan tướng sớm thế này đã ra ngoài, chẳng hay định đi đâu?

— Ây dà. - Tào Phi không nói thật, - Đêm qua khắp nơi đều mở tiệc chúc mừng, chắc hẳn trong cung cũng vậy, không biết phụ thân uống có nhiều không. Ta sợ rằng người không khỏe, nên muốn vào cung xem sao.

— Ngũ quan tướng quả là hiếu thảo. - Từ Dịch che miệng ngáp, - Cũng không cần đi đâu, ta vừa mới từ trong cung về. Tinh thần của chúa công phấn chấn, trời chưa sáng đã gọi liệt khanh vào cung. - Nói đến đây, Từ Dịch nhìn đông ngó tây, không thấy có người mới

nói nhỏ, - Không giấu gì ngài, chúa công trưng cầu ý kiến liệt khanh về việc lập người kế vị, lệnh cho mọi người dâng mật tấu. Ngài cứ yên tâm, luận tài, luận đức, luận tông pháp, luận giao tình, lão phu sẽ ủng hộ công tử, ngài…

Tào Phi đứng ngây như khúc gỗ, ngay cả những lời sau đó của Từ Dịch cũng không nghe rõ nữa - tính tình phụ thân y rõ hơn ai hết, chỉ cần trong lòng đã quyết thì người khác có nói gì cũng không thể lay chuyển được. Chuyện đã đến nước này, đúng là không hay rồi!

Tính một đằng ra một nẻo

Từ xưa tới nay, việc lập người kế vị rất ít khi trưng cầu ý kiến của các đại thần. Thứ nhất, chuyện này vừa là việc nước cũng lại là việc nhà, không thích hợp bàn luận công khai; thứ hai, nếu đem ra trưng cầu kiểu đó sẽ dẫn đến việc các quan xu nịnh, lập bè kéo cánh, tranh giành lẫn nhau. Nhưng mục đích trưng cầu của Tào Tháo lần này khá rõ ràng, vì Tào Phi sớm đã là Ngũ quan trung lang tướng, Phó Thừa tướng nên được ngầm thừa nhận là người kế vị, vì vậy ở đây không còn tồn tại vấn đề lập ai làm người kế vị nữa. Nay Tào Tháo lại đem vấn đề này ra hỏi mọi người, chủ yếu là muốn ám thị với quần thần: Tào Phi không hợp ý ta, ta phải chọn người khác. Vậy nên tiến cử ai? Không cần suy nghĩ nhiều, ngay đến bách tính cũng biết Lâm Tri hầu là nhân vật ngang hàng với Ngũ quan tướng. Trên điện, Tào Tháo cũng công khai khen ngợi Tào Thực, rõ ràng đã ngầm tiết lộ ý định. Cho nên đối với Tào Tháo, việc quần thần tiến cử Tào Thực kế vị chỉ là chuyện nước chảy về sông mà thôi.

Nhưng thực tế lại khác xa so với Tào Tháo nghĩ, khi nhìn thấy quần thần lũ lượt kéo nhau dâng biểu chương, Tào Tháo đã cau có mặt mày - đa số các quan đều không thay đổi việc lập Tào Phi, trong đó có sáu liệt khanh và mấy vị trọng thần của Thượng thư đài, hầu hết đều đứng về phía Tào Phi. Chung Do, Mao Giới, Tân Tỵ, Từ Dịch… những vị nguyên lão đại thần đều ca ngợi đức hạnh của Ngũ quan tướng, tán dương Tào Phi như rồng như phượng, trong đó Mao Giới còn nghiêm giọng tâu:

— Trước đây Viên Thiệu không phân thứ trưởng nên đã hủy hoại tông miếu, xã tắc. Phế trưởng lập thứ là không hợp lẽ thường! - Ngay cả mấy người thể hiện thái độ trung lập như Lương Mậu, Thường Lâm trong tấu chương cũng nhiều lần nhắc rằng việc lập người kế vị liên quan đến vận mệnh quốc gia, mong Ngụy Công tuân theo tông pháp, chọn lựa đúng đắn. Mặc dù không nói thẳng ra nhưng ý tứ rất rõ ràng, bọn họ chỉ ngại vì từng làm quan trong phủ Ngũ quan tướng, nên cố ý tránh hiềm nghi - Chốn quan trường nhiều lúc cũng thật nực cười, cứ chuyện gì liên quan đến mình thì tỏ ra lưỡng lự không quyết, còn chuyện gì không quan hệ đến mình lại tỏ thái độ rõ ràng, tất cả đều quan sát tình hình rồi mới bàn.

So ra, những người ủng hộ Lâm Tri hầu rất ít, tước vị cũng rất thấp kém, hầu như toàn là mấy nhân vật giữ chức Ký thất, Lệnh sử, ca tụng Tào Thực cũng chỉ dừng lại ở chỗ văn chương xuất chúng, phong nhã vô cùng, tiếng nói không có sức nặng. Cũng có Viên Hoán, Quốc Uyên, Hà Quỳ, lời lẽ khéo léo nhưng không trả lời, hoàn toàn muốn đứng ngoài cuộc. Tào Tháo không hài lòng với kết quả này, nhưng không biết làm thế nào, đành âm thầm sai Hiệu sự Lưu Triệu theo dõi hành động của quần thần, nếu phát hiện ra có chuyện cấu kết phải lập tức phản ánh, nhưng không phát hiện được điều gì vì đó đều là suy nghĩ thật của mọi người.

Dẫu vậy, Tào Tháo vẫn không tuyệt vọng, trong đám quần thần còn có Thượng thư lệnh Tuân Du, Vệ úy khanh Trình Dục, Thị trung Thôi Diễm vẫn chưa bày tỏ thái độ, tâm tư của ba người này Tào Tháo cũng đoán được, Tuân Du từ sau cái chết của Tuân Úc thì tỏ ra thận trọng, tránh xa mối họa; Thôi Diễm có cháu gái là thê tử của Tào Thực, khó mở lời; còn Trình Dục tuổi tác đã cao, có ý rút lui từ lâu, lại từng giúp Tào Phi dẹp loạn Hà Gian, không muốn tự chuốc họa để cuối đời không yên. Tào Tháo không dễ dàng bỏ qua cho họ, chỉ cần có một tia hy vọng cũng quyết không để lọt, nhiều lần sai người đi đốc thúc, bắt họ dâng thư thị ý. Ba người này đều là những đại thần có tiếng nói, chỉ cần một người ủng hộ Tào Thực thì cũng có thể làm nên chuyện.

Nhưng sự việc lại tiến triển ngoài dự liệu của Tào Tháo, ba ngày sau Thôi Diễm công khai gửi bản tấu chương ủng hộ Tào Phi, trong

tấu chương có viết:

— Theo nghĩa *Xuân Thu*, phải lập trưởng tử làm người kế vị. Hơn nữa, Ngũ quan tướng hiếu thuận, thông tuệ, hợp với chính thống, tại hạ xin lấy cái chết để bảo vệ điều này. - Thư phúc đáp của quần thần trong lần trưng cầu này đều là biểu chương mật, nhằm tránh việc các quan thông đồng với nhau, và cũng là để bảo vệ mọi người - nếu sau này người kế vị biết được đại thần nào không ủng hộ mình, khó tránh khỏi sinh lòng thù oán, hãm hại. Nhưng nay Thôi Diễm lại dâng biểu chương công khai, thư chuyển đến trung đài, các quan đều không hiểu vì sao ông ta ủng hộ Tào Phi đến vậy, lại còn đem danh vị và tính mạng của mình ra đảm bảo; điều này cũng chưa nghiêm trọng bằng việc Thôi Diễm mượn đại nghĩa *Xuân Thu* để biểu tấu, tuyên bố lấy cái chết để bảo vệ tông pháp, chẳng khác nào nói rõ ý đồ của Tào Tháo với cả thiên hạ, đưa chuyện vốn chỉ ngầm hiểu ra bố cáo bên ngoài.

Tào Tháo đọc xong biểu chương thì nổi cơn đại nộ:

— Giả như không nghe lời ngươi, ta thành hôn quân đi ngược lại đạo nghĩa *Xuân Thu* nếu nghe lời ngươi, ta là công thần bảo vệ chính thống. Nói đi nói lại đều là ngươi đúng, thật là ngông cuồng quá đỗi! - Theo cách nghĩ của Tào Tháo, Thôi thị đã kết thông gia với Tào Thực, nên tận tâm tận lực ủng hộ, nhưng Thôi Diễm lại công khai đứng về phía Tào Phi. Sau này nếu Tào Phi lên ngôi, Thôi Diễm chính là công thần phò tá; còn nếu Tào Thực lên ngôi, ông ta sẽ nhờ mối quan hệ thông gia mà bình yên vô sự, đây chẳng phải giống như con lật đật, đẩy bên nào cũng không ngã sao? Trước đây trong mắt Tào Tháo, Thôi Diễm luôn là người khẳng khái, chính trực, nhưng chuyện lần này đã khiến Tào Tháo cảm thấy ông ta vừa gian xảo vừa vô lễ, do Thôi Diễm đã công khai gây phiền phức cho Tào Tháo, Tào Tháo bắt đầu chán ghét lão già râu rậm này. Nhưng lúc này Tào Tháo vẫn chưa có cách nào xử lý Thôi Diễm, đành ghi nhớ món nợ này trong lòng, ngoài mặt vẫn tán dương Thôi Diễm chí công vô tư, quang minh lỗi lạc. Lần thăm dò lập Tào Thực làm người kế vị đã thất bại hoàn toàn, hơn nữa vấn đề đã được công khai. Không cần nói cũng biết, sau này mâu thuẫn giữa hai phe ủng hộ hai công tử Tào thị ngày càng kịch liệt, những thuộc hạ của phủ Ngũ

quan tướng và phủ Lâm Tri hầu chắc chắn sẽ bắt đầu công khai tranh đấu, sự việc đến bước này hoàn toàn vượt qua dự liệu của Tào Tháo, ngay chính ông cũng không thể khống chế được.

Lúc này, trong lòng Tào Tháo, Tào Thực là sự lựa chọn duy nhất, nhưng trong mắt phần lớn các đại thần thì lại không như vậy, cũng không biết họ thật lòng cho rằng Tào Phi là người kế vị xứng đáng hay chỉ xuất phát từ quan niệm bảo vệ tông pháp, hoặc vì không muốn can dự vào chuyện này. Từ khi Thôi Diễm dâng tấu thư, Tào Tháo nhiều ngày liền không tiếp kiến quần thần, các cận thần như Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Vương Xán, Dương Tu đều bị ngăn không cho vào cung, sự việc đến mức này, ông không biết làm sao để kết thúc vở kịch trưng cầu ý kiến ồn ào. Nếu Thôi Diễm không xử trí như vừa rồi, ông có thể lờ đi các tấu chương mật của quần thần để sau này tìm cơ hội khác, nhưng giờ đã bị Thôi Diễm làm cho xôn xao khắp nơi, lập ai kế vị phải trả lời rõ ràng. Ông không gặp quần thần vì sợ có họ nhắc đến chuyện này, phải nghĩ được đối sách rồi mới tính toán tiếp; nhưng hậu cung cũng không phải nơi bình yên, Biện thị là thân mẫu của Tào Phi và Tào Thực, luôn dõi theo việc hai nhi tử tranh đấu, ngay cả Hoàn thị, Đỗ thị, Tần thị có quan hệ thân thiết với Biện thị cũng quan tâm đến việc này, lúc nào cũng vòng vo quan sát sắc mặt của ông. Trong lòng Tào Tháo càng cảm thấy phiền phức, không muốn gặp những cơ thiếp này, hàng ngày chỉ ở cùng Trần thị - người mới được nạp vào cung, xem nàng ta đàn hát, nhảy múa, giải sầu. Điều duy nhất an ủi Tào Tháo lúc này chính là mặc dù Trần thị không ra khỏi cung nhưng cũng nghe danh tiếng của Tào Thực, cách xa bên ngoài mà vẫn ngâm được hai bài thơ do Tào Thực viết.

Khổng Quế không nằm trong danh sách ngoại thần mà Tào Tháo không gặp, nên mỗi sáng vẫn vào cung vấn an, hoặc chơi đùa cùng các tiểu công tử, hoặc đến trò chuyện trên trời dưới bể với ông, đều là những lời mua vui. Có lần trong lúc vô ý, Tào Tháo than vãn chuyện khó quyết định lập người kế vị, Khổng Quế vẻ mặt tươi cười, vừa bóp vai cho ông vừa nói:

— Từ xưa tới nay, quan phải tuân lệnh vua, con phải nghe lời cha, hơn nữa chuyện lập ai kế vị là chuyện trong nhà, ngài nói lập ai thì lập người đó, hà tất phải hỏi người ngoài? - Khổng Quế vốn rất

láu cá, hắn mà đoán không đúng tình hình chẳng lẽ lại dám nói tùy tiện?

Tào Tháo nghe được câu này thấy rất vui mừng, nhưng đáng tiếc là chỉ nghe cho vui tai - Được dễ như vậy đã tốt, Ngụy quốc mới lập, lòng dân chưa theo về, nếu ông nhất quyết chọn Tào Thực kế vị, chẳng khác nào làm ngược lại ý của các nguyên lão đại thần, sau này liệu triều đình nhỏ bé này còn có thể yên ổn không? Khi xưa Hiếu Vũ Đế oai hùng một thời, đến cuối đời cũng không tránh được họa vu cổ, phải tự phản tỉnh lỗi lầm của mình ở Luân đài; Quang Vũ Đế anh minh khắp trời, muốn phế trưởng lập thứ cũng chịu bao sóng gió. Đó đều là những chân mệnh thiên tử thống trị cả thiên hạ mà còn gặp biến cố, huống hồ Tào Tháo, giặc ngoài còn chưa trừ được lại chỉ là "thiên tử" của một nước chư hầu? Ngụy quốc vẫn chưa thể chịu nổi cơn biến cố này.

Không dám quyết ý lập Tào Thực, mà lập Tào Phi thì trong lòng sẽ bất mãn, Tào Tháo nghĩ ngợi rất lâu vẫn chưa đưa ra được quyết định. Một hôm, khi Tào Tháo đang xem Trần thị ca múa, nội thị vào tâu, có Hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt từ Hứa Đô đến cầu kiến. Hai kẻ này làm việc cơ mật, Tào Tháo muốn nghe tin từ chúng nhưng không muốn lên điện gặp các quan đại thần, nên cho gọi vào ôn phòng.

Triệu và Lư đều nổi tiếng xấu xa, nhưng lại là thân tín của Tào Tháo, ở Hứa Đô giám sát bách quan ai dám chọc giận? Hai kẻ này đúng là đã làm mưa làm gió, hống hách lộng hành, chỉ cần Tào Tháo chỉ đích danh đại thần cần chỉnh đốn, họ sẽ nghiễm nhiên làm theo, thậm chí có những quan lại dù không liên quan nhưng muốn sống yên ổn cũng phải mang tiền đến nói chuyện! Triệu Đạt cậy có Tào Tháo nên sống xa hoa hưởng lạc, hai năm gần đây ngày càng béo tốt, khuôn mặt béo hồng bóng nhẫy, lúc nào cũng có kiểu cười thô bỉ. Còn Lư Hồng lại ngày càng gầy gò, mặt dài hốc hác, đầy các vết nhăn, thực ra hắn cũng là tay cướp của tống tiền, chẳng từ việc gì, nhưng trời không cho mệnh phát tướng, của ngon vật lạ đều nhét đầy bụng nhưng khổ nỗi không béo nổi.

— Từ khi Ngụy quốc được lập đến nay, quần thần Hứa Đô ai cũng phục tùng, không dám nhiều lời. Thiên tử cũng phải vui mừng

trong lòng, không có điều gì phải oán giận… - Lư Hồng kể lại tỉ mỉ thái độ của quân thần trong Triều với vẻ đắc ý.

Tào Tháo nghe xong chỉ cười nhạt:

— Do bọn họ không phẫn nộ, hay là các ngươi ăn no đút lót nên che giấu thay cho họ? - Câu này làm Lư, Triệu sợ hãi quỳ xuống, không dám nói gì. Tào Tháo cũng không truy cứu nhiều, trầm ngâm nói, - Người đời ai cũng có hai mặt, có kẻ nào bên ngoài thì phục tùng, nhưng bên trong lại không nghĩ ngược lại? Quân thần Hứa Đô mặc dù không nói ra miệng, nhưng trong lòng họ sớm đã nguyền rủa ta gấp trăm ngàn lần Vương Mãng, Đổng Trác! Bịt miệng người thì dễ, thu phục lòng người mới khó… Con gái ta vào cung có được thiên tử sủng hạnh không?

Không đợi Lư Hồng trả lời, Triệu Đạt đã tranh nói trước:

— Thưa, thiên tử nhà Hán há có thể bạc đãi công chúa Đại Ngụy chúng ta được? Đại quý nhân sống trong cung có quan lại hộ vệ, đãi ngộ còn hơn cả hoàng hậu; Nhị quý nhân còn thường xuyên hầu hạ đại giá, cùng thiên tử đọc sách đánh cờ, nghe nói mấy ngày trước còn chơi ném thẻ vào bình rượu thắng cả hoàng thượng!

— Ồ? - Tin này khiến Tào Tháo cảm thấy bất ngờ, Tào Tháo dâng hai con lên thiên tử chẳng qua là để khống chế hậu cung, nào ngờ lại được sủng ái? Lưu Hiệp ném chuột sợ vỡ bình, không nổi giận đã là may mắn lắm rồi, nếu thật sự quân phi hòa hợp, hóa giải dần mối thù chẳng phải việc tốt sao. Đặc biệt, điều khiến Tào Tháo không ngờ tới là lúc đầu ông cho rằng Hiến nhi tính cách hiền dịu có lẽ sẽ được Lưu Hiệp yêu mến, nào ngờ thiên tử lại sủng ái cô nương mạnh mẽ như Tiết nhi, tình cảm nam nữ nhân gian thật khó đoán, - Con gái ta có vinh hạnh hầu thiên tử đọc sách, quả là điều hiếm có, họ đọc những sách gì vậy?

Lư Hồng nói:

— Gần đây thiên tử thường triệu Hoàng môn thị lang Đổng Ngộ vào cung thị giảng, toàn giảng *Lão Tử* của Đạo gia…

Chưa kịp nói hết câu thì Triệu Đạt cũng không chịu kém, liền bổ sung:

— Khi xưa Thị trung Tuân Duyệt thị giảng, nói nhiều điều trong *Hán kỷ*, toàn chuyện ân oán đúng sai của triều trước, làm hoàng thượng hoang mang, mới cùng đám loạn thần Vương Tử Phục, Đổng Thừa làm chuyện hồ đồ. Còn Đổng Ngộ là một thư sinh thật thà, lại là người Quan Tây, không có thân hữu, giảng *Lão Tử* còn hay hơn sách sử, đạo lý vô cùng, thanh tịnh vô vi, thật tốt biết mấy!

— Vô vi? Vô vi tức là không gì không làm, sau này không cần ngoại thần thị giảng nữa. Thiên tử đã trưởng thành, có thể tự học, không cần người khác phải dạy. Tên Đổng Ngộ kia nếu đúng là học vấn không tồi thì điều đến mạc phủ giúp sức cho ta. - Tào Tháo không dám khinh suất, Lưu Hiệp không giống những tiểu hoàng đế hèn nhát đời trước chỉ biết dựa vào ngoại thích, vụ án chiếu thư trong đai ngọc thật nguy hiểm, ngay đến cận thần đắc lực như Tuân Úc cũng bị Lưu Hiệp cảm hóa, vị thiên tử này nếu sống trong thời bình lẽ nào lại là một người tầm thường? Nực cười ở chỗ lão tặc Đổng Trác, lúc đầu cho rằng tiểu tử này dễ khống chế, do vậy đã phế truất thiếu đế Lưu Biện vô dụng; bây giờ nhìn lại nếu như Đổng Trác không phải chết trong tay Vương Doãn, Lã Bố thì với mưu kế tầm thường của hắn liệu có thắng nổi Lưu Hiệp? Đúng là ngày rộng tháng dài càng hiểu rõ, Tào Tháo không phải đoạt được giang sơn từ tay một quân vương vô dụng, mà là tranh thiên hạ từ tay một vị vua có tài nhưng không gặp thời, há lại không thận trọng cho được? Ông mãi mãi không bao giờ quên được chiếu thư trong đai ngọc, quên được những kẻ như Đổng Thừa, quên được dòng chữ "giết tên nghịch thần ngông cuồng này". Chiếu thư đó cứ quanh quẩn trong từng cơn ác mộng của Tào Tháo, còn câu nói trên cứ vang lên rất lâu, đó là nỗi hận ngàn đời của Lưu Hiệp, dường như vẫn đang nhỏ máu…

Triệu Đạt không chú ý đến thần sắc của Tào Tháo, chỉ chăm chú vào việc tán dương:

— Chúa công nói chí phải, đã có đại Ngụy Công tước, đại Hán Thừa tướng ở đây, thiên tử chỉ cần khoanh tay đứng nhìn, cần gì phải triệu kiến ngoại thần thị giảng? Phép tắc này thừa quá rồi!

Tào Tháo lấy lại thần thái, hỏi:

— Con gái ta được thiên tử sủng ái, thái độ của hoàng hậu thế nào?

Lư Hồng nói:

— Phục hoàng hậu rất thân thiết với hai quý nhân, nghe nói không chỉ rất tôn trọng mà còn xưng tỉ muội với các quý nhân.

— Sao? - Tào Tháo liếc nhìn Lư Hồng, - Lẽ nào hoàng hậu không có gì bất mãn?

Triệu Đạt đáp:

— Hoàng hậu chẳng qua là một nữ nhân, phụ thân đã chết, tự bảo vệ mình còn khó nào dám tạo phản?

Tào Tháo thấy bọn chúng chưa hiểu được ý mình, bèn gằn giọng:

— Có thật là không có chỗ nào thất đức?

Lư Hồng thấy mặt ông biến sắc, lúc này mới suy đi nghĩ lại, vội đổi giọng:

— Dạ, dạ… Tất nhiên cũng có chỗ thất đức. Khi xưa hoàng hậu cùng với phụ thân là Phục Hoàn thường xuyên can dự vào việc Triều chính, chuyện Đổng, Vương làm giả mật chiếu mưu phản có thể đã cùng tham gia, may nhờ chúa công khoan dung không truy cứu đến cùng. Gần đây hoàng hậu lại vì nhị hoàng tử không được phong vương nên cũng có nhiều lời oán trách, việc quý nhân được sủng ái mặc dù bên ngoài hoàng hậu không tỏ thái độ gì, nhưng trong lòng khó tránh được việc cảm thấy bất mãn. - “Bất mãn” ở đây ý nói Phục hậu ôm hận trong lòng, rủa thầm Tào thị, toàn những lời phỏng đoán vô căn cứ, đúng là muốn đổ thêm tội cho người khác. Lư Hồng đã hiểu được tâm tư Tào Tháo - Con gái Ngụy công vào hầu thiên tử lẽ nào lại chỉ có thể ở ngôi quý nhân? Ngay từ đầu đã tính đến việc tranh ngôi hoàng hậu, hơn nữa Tào Tiết đã được sủng hạnh, ngôi vị hoàng hậu nên thay, nào cần biết Phục hậu có thất đức hay không?

Triệu Đạt lĩnh hội ý của Tào Tháo, đi thẳng vào vấn đề:

— Phục thị do tặc thần Đổng Trác mang về cho thiên tử, vốn thiếu đức hạnh, không xứng làm hoàng hậu, lại còn can dự vào việc

triều chính, nhiều lần tỏ ý ghen tức, oán giận. Theo tiểu nhân thấy chi bằng nên sớm phế ngôi, để quý nhân làm chủ chính cung!

Hai tên tay sai này kể ra cũng không đần… Tào Tháo cười thầm, rồi nói:

— Nói như vậy, nhưng ả ta đã làm hoàng hậu hơn hai mươi năm nay, hơn nữa Phục Hoàn còn lấy An Dương trưởng công chúa - con gái Hiếu Hoàn Đế, xét cho cùng vẫn là hoàng thân, không nên tùy tiện xử lý… Tốt nhất là tạm thời không phế truất, nhưng hãy bãi miễn hết huynh đệ thân thích của ả ta hiện đang làm quan trong triều, nhất loạt làm ngay, lấy đó để cảnh cáo. - Phục Hoàn có tất cả sáu người con trai, sau khi ông ta chết, trưởng tử là Phục Đức đã kế thừa tước Bất Kỷ hầu. Tử tôn ông ta làm quan trong triều cũng không ít, tuy chỉ là những chức quan hữu danh vô thực nhưng danh tiếng không hề nhỏ. Tào Tháo từ lâu đã có ý muốn phế truất hoàng hậu, lẽ nào cam tâm chịu để yên cho họ? Hành động lần này chẳng qua là muốn cắt đứt vây cánh của Phục thị, xóa bỏ trở ngại cho việc lập hậu sau này, ngôi vị hoàng hậu sớm muộn cũng về tay nhà họ Tào.

Hai người hiểu rõ dụng ý của Tào Tháo nhưng không dám vạch trần, cảm thấy hoang mang, lo sợ nên quay ra tán dương:

— Chúa công nhân đức độ lượng, đúng là may mắn cho Phục thị.

Tào Tháo liếc nhìn hai tên tay sai, trầm ngâm hồi lâu mới hỏi:

— Hai ngươi xưa nay đều thận trọng, thường chỉ có một người đến bẩm báo với ta, còn người kia ở lại Hứa Đô đề phòng sơ sảy, cớ sao lần này lại cùng đến?

Lư, Triệu khẽ đưa mắt nhìn nhau, đoạn Lư Hồng đáp lời:

— Chúng tiểu nhân ở kinh sư đã lâu, xa cách chúa công, trong lòng mong nhớ. Lần này cùng đến Nghiệp Thành báo tin, cũng muốn vấn an chúa công để thể hiện lòng thành.

Tào Tháo há lại không đoán ra suy nghĩ của bọn chúng? Tính ra Lư Hồng, Triệu Đạt cũng đã ở mạc phủ hơn mười năm nay, kinh lịch dày dặn, nay Tào Ngụy lập quốc phong quan, bọn chúng chạy đến đây, một câu hai câu đều xưng “Đại Ngụy”, rõ ràng là muốn đòi hỏi

chức quan. Tào Tháo không hồ đồ, triều đình Ngụy quốc vẫn còn chức quan trống, những chức như Nghị lang, Lang trung còn nhiều, chẳng lẽ lại không sắp xếp được cho hai bọn chúng? Nhưng ông sớm đã có chủ ý, những chỗ trống phải dành cho hiền tài, để mua chuộc lòng người, tuyệt đối không thể để cho hai tên thối tha này làm dơ bẩn triều đường của mình. Ngay cả Đổng Chiêu còn không được chọn, huống hồ hai tên chó săn này? Nghĩ đến đây, Tào Tháo làm bộ làm tịch thở dài:

— Ôi, thật khó có được tấm lòng như hai ngươi.

Triệu Đạt ngỡ là thật, vội thu lại nét mặt hớn hở thường thấy, làm ra vẻ đau khổ nói:

— Chúng tiểu nhân đội ơn chúa công đã tin tưởng giao phó. Hơn mười năm qua, chúng tiểu nhân luôn làm tròn bổn phận, không dám phụ sự ủy thác của ngài, nhưng thân ở Hứa Đô nên luôn nhớ mong chúa công, nếu có thể cho tiểu nhân trở về bên cạnh ngài, để được ngày ngày hầu hạ thì tốt biết mấy!

Tào Tháo gật đầu liên tục:

— Đúng là như thế… Nếu đã như thế, các ngươi hãy quay lại đi. - Lư, Triệu quá đỗi vui mừng, đang dập đầu cảm tạ bỗng nghe Tào Tháo nói tiếp, - Gần đây không có chiến sự, chỉ sợ các quan văn võ lười biếng. Hai ngươi về đấy lĩnh chức Hiệu sự, giám sát quan lại Nghiệp Thành. Như thế vừa có thể đốc thúc quan lại tận tâm tận lực, lại có thể hoàn thành tâm nguyện của các ngươi, đúng là vẹn cả đôi đường.

Bọn chúng thầm kêu khổ: Cái gì mà vẹn cả đôi đường, không được phong quan trong triều đình nhà Ngụy thì ở Nghiệp Thành hay Hứa Đô có gì khác nhau? Ở Hứa Đô còn kiếm chác được ít tiền của quan viên, chứ ở đây, dưới con mắt của Tào Tháo muốn làm gì cũng khó, phải nhận chức quan này thì thà chẳng đổi còn hơn! Nhưng những lời thương nhớ chúa công vừa thốt ra há có thể thu lại được? Lư Hồng lại nói:

— Như vậy tốt quá, nhưng nếu rời Hứa Đô ai sẽ tiếp quản công việc của chúng tiểu nhân? - Hắn chỉ mong Tào Tháo hồi tâm chuyển ý, thu lại quyết định đó.

Nào ngờ Tào Tháo đã có sắp xếp:

— Việc này không cần các ngươi phải bận tâm, gần đây Lưu Triệu ở cạnh ta làm việc đâu ra đó, ta định phái hắn đến Hứa Đô, cũng là để rèn giũa. Các ngươi không còn trẻ nữa, cũng không thể làm chức đó cả đời, chờ hai năm nữa thăng quan, công việc cũng cần có người tiếp quản.

Lư, Triệu nghe vậy lại có thêm hy vọng, nghĩ rằng Tào Tháo sẽ không ném họ ra ngoài cửa cung, nên kính cẩn nói:

— Chúng tiểu nhân sẽ gắng hết sức khuyển mã.

— Bọn chúng thông thạo việc tay sai nhưng lại không hiểu lòng người. Ở Hứa Đô giám sát bách quan, danh tiếng xấu xa suy cho cũng là do dốc sức cho Tào Tháo, nhưng ở Nghiệp Thành, người mà chúng giám sát đều là quan viên Tào Ngụy, nếu đắc tội với quan lại thì sao có thể thăng quan, phát tài?

Đúng là giáng một cái tát rồi lại vuốt ve dỗ dành, Tào Tháo qua quýt nói:

— Các ngươi cũng chớ vì chuyện này mà lo lắng, những công lao vất vả của các ngươi ta đều hiểu cả. Thừa Hoàng Cứu vừa nhận thêm rất nhiều ngựa tốt từ U Châu, lát nữa các ngươi dắt mấy con về, cứ tùy ý chọn, ta thưởng cho đấy…

Tào Tháo chưa kịp nói xong thì nghe thấy tiếng thị vệ bên ngoài điện bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, Hổ bôn trung lang tướng Hoàn đại nhân cầu kiến. - Hoàn đại nhân mà tên thị vệ nhắc tới chính là Hoàn Giai, từ khi quy hàng Tào Tháo ở Kinh Châu đến nay rất được trọng dụng, từng giữ chức Thừa tướng chủ bạ, Thái thú Triệu quận, nay lại được phong làm Ngụy quốc Hổ bôn trung lang tướng, chủ trì các buổi Triều hội của Ngụy cung.

Tào Tháo nhíu mày, nói vọng ra bên ngoài:

— Ta đã truyền lệnh, nếu không cho phép thì không gặp.

Nội thị lại nói:

— Dạ, Hoàn đại nhân nói bên ngoài cung xảy ra chuyện, muốn bẩm báo với chúa công.

Tào Tháo lưỡng lự:

— Vậy thì… cho ông ta vào. - Hổ bôn trung lang tướng cũng xét là ngoại thần, nếu không có phép thì không được bước chân vào Thính Chính đường.

Nửa ngày nay ba người đều nhắc tới những chuyện xấu xa, dơ bẩn nên cửa ôn phòng luôn khép kín, đến lúc này mới mở ra. Triệu Đạt, Lư Hồng chưa kịp cáo từ bỗng nhìn thấy Hoàn Giai vội vã bước vào, chưa tới cửa điện đã hành lễ:

— Thần tham kiến chúa công… - Không đợi Tào Tháo nói miễn lễ liền lập tức bẩm báo, - Ngoài cung có tranh chấp, sứ giả Hứa Đô là Trung úy khanh Hình Trinh muốn vào cung bái kiến, không ngờ đi đến cửa cung thì gặp Vệ úy Trình Dục. Đội xe của Trình Dục không chịu nhường đường cho quan Hứa Đô, hai bên tranh cãi, lính của Trình đại nhân đánh phu xe của Hình đại nhân, còn cướp lấy nghi trượng của sứ giả triều đình.

— Cái gì? - Tào Tháo đứng phắt dậy, - Trình Trung Đức đúng là lão già hồ đồ, tự nhiên lại làm chuyện ngang ngược coi trời bằng vung! Thực mê muội! - Mặc dù việc này không lớn, nhưng lại gây ảnh hưởng quá xấu. Hình Trinh là liệt khanh triều đình nhà Hán, Trình Dục lại là liệt khanh Ngụy quốc, bây giờ liệt khanh Ngụy Quốc lại dám tranh chấp với mệnh quan triều đình giữa thanh thiên bạch nhật, không những đánh người mà còn cướp cả nghi trượng, há phải chuyện tầm thường? Tào Tháo đã phải diễn trò “từ chối ba lần mới nhận”, cố gắng che đậy để quần thần hai bên Hán, Ngụy hòa hợp với nhau, nay lại bị Trình Dục phá hỏng hết. Các quan nước Ngụy đã tác oai tác quái trên đầu quan triều đình, tâm địa soán ngôi vị chẳng phải quá rõ ràng? Ai cũng biết triều đình nhà Hán chỉ là bù nhìn, nhưng suy nghĩ ấy chỉ được để trong lòng, còn bề ngoài vẫn phải giả bộ cung kính, ngang nhiên coi thường là có tội!

— Chúa công bớt giận, giữ gìn quý thể… - Hoàn Giai vội vàng khuyên can.

Nhưng cơn giận của Tào Tháo há có thể vơi được? Ông chắp tay sau lưng đi đi lại lại:

— Mê muội! Đúng là lão già hồ đồ! Lúc trẻ thì chỉ thích tranh giành, về già rồi còn không bỏ được tính khí ấy! Cứ tưởng rằng trong các tướng chỉ có hắn biết suy nghĩ, xem ra cũng chỉ là kẻ vô dụng không thể uốn nắn nổi! Gây ra chuyện này rồi người khác sẽ bàn luận thế nào? Chẳng phải sẽ đánh đồng cả triều đình nhà Ngụy ta thành một lũ đạo tặc? Thể diện của Tào Tháo ta đã bị hắn bôi tro trát trấu rồi!…

Lư Hồng thấy Trình Dục mắc lỗi, theo thói quen định kiến nghị Tào Tháo trị tội, nhưng chưa kịp mở lời thì bị Triệu Đạt kéo lại, lừ mắt: Chớ có tham gia, Trình Dục là nhân vật cỡ nào kia chứ? Khi xưa ông ta cùng với Tào Tháo dấy binh ở Duyện Châu, chúng ta vẫn còn chẳng có gì để ăn. Vu tội cũng phải nhìn cho rõ là ai, chớ có hại người chưa xong mà mình đã sứt đầu mẻ trán!

Lư Hồng hiểu ý, vội cùng Triệu Đạt lui xuống. Tào Tháo tức giận đi đi lại lại hơn chục vòng, chửi mắng đủ rồi mới thở phì phò đứng lại, liếc nhìn Hoàn Giai:

— Còn ai trông thấy chuyện này?

— Chỉ là chuyện xảy ra trong chốc lát, cũng không nhiều người trông thấy. Hình đại nhân chỉ hơi kinh sợ, sau đó đã được Dương Huyện lệnh hộ tống về dịch quán, còn Trình đại nhân thì về phủ, người xem cũng đã giải tán. - Khẩu khí của Hoàn Giai rất rõ ràng, muốn chuyện lớn hóa nhỏ.

Cơn giận đã nguôi, Tào Tháo nói:

— Ngươi mau đến dịch quán, thay ta xin lỗi Hình Trinh, mời ông ta tối nay vào cung. Ta chuẩn bị tiệc rượu, tặng cho tùy tùng của ông ta lễ vật, nói lời an ủi, không thể để việc vừa rồi truyền ra ngoài.

— Thần đã rõ, nhưng còn về phía Trình đại nhân…

— Hừ! Gây ra chuyện tày đình thế này, không xử không được! - Tào Tháo gằn giọng, - Đem hắn… đem hắn… đem hắn… - Nói liên tiếp ba lần nhưng không biết nên xử lý thế nào cho hợp lý. Luận về công lao, kinh nghiệm và quan hệ, Trình Dục không có gì phải bàn, trong lần làm phản ở Duyện Châu năm xưa, nếu không có ông ta giữ được hai huyện thì đầu của Tào Tháo không biết chôn nơi đâu rồi! Ông ta không giống Tuân Úc phản đối chuyện Tào thị lên thay

nhà Hán, nhưng lại hay hành động theo cảm tính, huynh đệ cùng nhau đoạt giang sơn, đồng cam cộng khổ hơn hai mươi năm trời, Tào Tháo biết xử trí thế nào? Hiện nay, nhi tử của Trình Dục là Trình Vũ đang làm Lệnh sử, điệt tử là Trình Hiểu cũng đã trưởng thành, vinh hoa phú quý của cả nhà họ đều gắn liền với Tào gia. Theo luật thì phải xử tội chết, nhưng sao có thể ra tay?

Tào Tháo siết chặt đôi tay, chậm rãi ngồi xuống trường kỷ:

— Bãi chức Trình Dục cho ta, cho về nhà đóng cửa suy nghĩ… Ngươi nói với Trình Vũ trông coi phụ thân hắn cho cẩn thận, không được phép ra ngoài, kẻo làm ta mất mặt! Nếu còn để xảy ra chuyện, ta sẽ hỏi tội hắn! Cho lăng trì xử tử thay phụ thân!

— Rõ! - Hoàn Giai nghe thấy Tào Tháo xử trí như vậy, muốn cười nhưng không dám cười, nhận lệnh rồi đi.

Tào Tháo vốn đã phiền muộn vì chuyện lập người kế vị, bị Thôi Diễm kích động, giờ lại bị Trình Dục chọc giận, càng cảm thấy chán nản. May mà bệnh đau đầu chưa phát tác, ông cho gọi Lý Đương Chi sắc thuốc nhuận khí bổ phổi, buổi tối vẫn còn phải cười nói tiếp Hình Trinh, tan tiệc cũng không còn tâm trạng ve vuốt mỹ nhân Trần thị, mà một mình về phòng nghĩ lại chuyện sáng nay, đột nhiên tỉnh ngộ: Không đúng, ta bị Trình Dục lừa rồi! Cố nhiên thuở trẻ ông ta ham tranh công, nhưng những năm gần đây đã thận trọng hơn nhiều; cho dù bản tính khó đổi, nhưng lỗi lầm ấu trĩ như vậy lẽ nào ông ta lại có thể phạm phải? Tám phần là cố ý! Ông ta lâu nay đã nhắc tới chuyện cáo lão, gần đây lại bị ta thúc hỏi chuyện lập người kế vị, hẳn là cố ý gây ra việc này để ta bãi chức quan. Như thế thì chức quan cũng không phải gánh vác, mà việc chọn người kế vị cũng không cần bận tâm, sau này nếu nhà Ngụy thay nhà Hán cũng sẽ không can hệ đến ông ta, tử tôn đã được sắp xếp đâu ra đấy, phú quý vững vàng, giờ ông ta định trốn về quê hưởng phúc!

Tào Tháo bật dậy, muốn lập tức triệu Trình Dục vào cung, nhưng lại nghĩ: Thôi, đâu cần ép người ta… Dưa chín ép không ngọt, nếu đã muốn đi thì cứ để ông ta đi. Cũng không làm khó nữa, Trình Dục đã nghĩ ra kế thoái ẩn này, nhưng cũng để lại tử tôn giúp sức cho ta, sau này chú ý đề bạt chúng là được. Ông ta không phụ ta, ta cũng

không phụ ông ta, đấy có khi lại là kết cục viên mãn… Nghĩ đến đây Tào Tháo nằm xuống, cười mỉm:

— Lão già này, đến cách này cũng nghĩ ra được! Đúng là Trình Dục…

Nhưng cười xong, Tào Tháo lại trầm ngâm - Trình Dục trốn rồi, nhưng việc lập người kế vị vẫn chưa định được, lần trưng cầu này phải kết thúc ra sao? Làm sao mới có thể đảm bảo cho Thực nhi lên ngôi?

HỒI THỨ 135

Lại chinh phạt Giang Đông, Thêm một lần uổng công

Khăng khăng xuất quân viễn chinh

Lưu Bị đã chết, Ưng, Lương đắc thắng, chuyện thiên hạ dường như đã đơn giản hơn. Nhưng lẽ thường không lo xa tất lại phải lo gần, chuyện lập người kế vị đang là vấn đề khiến Tào Tháo đau đầu nhất. Ngụy quốc không dễ gì mới được lập lên, phải chọn người kế nhiệm xuất chúng để gánh vác xã tắc, mà theo ông quan sát cho đến giờ, chỉ có Tào Thực tài đức vẹn toàn, biết tùy cơ ứng biến, phù hợp là người kế tục sự nghiệp nhất thống thiên hạ. Những chuyện đại sự liên quan đến họa phúc của tử tôn, tuyệt đối không thể nghe người ngoài, dù có phải bãi miễn một số đại thần cũng phải đảm bảo cho Tào Thực lên ngôi thuận lợi. Tào Tháo lòng dạ sắt đá, muốn mạnh tay áp chế quần thần, nào ngờ chưa kịp hành động, lại gặp phải chuyện bất ngờ làm xáo trộn kế hoạch - Tôn Quyền bất ngờ đánh úp Giang Bắc!

Tuy Tào Tháo hai lần chinh phạt phía nam đều không giành được thắng lợi, nhưng Tôn Quyền cũng không được yên ổn. Trường Giang cố nhiên là nơi hiểm yếu, nhưng cũng vì vậy mà hạn chế sự phát triển của Giang Đông, phía đông nam lại đối mặt với kẻ địch Trung Nguyên hùng mạnh, nói chung khó chiếm được ưu thế. Nếu không chuẩn bị tiềm lực đối đầu lâu dài thì khoảng cách thực lực giữa Tôn Quyền và Tào Tháo ngày càng lớn, hơn nữa sau lần giảng hòa trước, Tào Tháo bắt đầu thực hiện kế sách kích động phản loạn để làm hao tổn nguyên khí của Tôn Quyền. Dự Chương gây loạn, kích động vạn người, thủy tặc ở Phàn Dương còn chưa diệt tận gốc, những việc này đều khiến cho Tôn Quyền đau đầu nhức óc, Tôn Quyền nhận thức rõ việc vừa phải bảo vệ lãnh thổ vừa phải tiếp tục phát triển lực lượng, nên ngay từ đầu đã để mắt đến Kinh Châu, vì dẫu sao đất Kinh Châu cũng được coi là cho Lưu Bị “mượn”, nhưng

Lỗ Túc nhiều lần đến đòi mà không được, tức nhất vẫn là chuyện Lưu Bị dấy binh cướp Thục.

Tôn Quyền từng phái Chu Du, Tôn Du hai lần đến bàn việc đánh Thục, nhưng đều bị Lưu Bị từ chối, ông ta thậm chí còn thề rằng "Các ngài mà lấy Thục, ta sẽ vào núi ở ẩn, quyết không thất tín với thiên hạ", kết quả là Lưu Bị công khai chiếm Thục. Nhưng Tôn Quyền vẫn không thể trở mặt, cũng chẳng thể đâm sau lưng ông ta, vì nếu Lưu Bị thất bại ở Thục thì chẳng phải có lợi cho Tào Tháo sao? Tôn Quyền chỉ có thể nhẫn nhịn, quay ra dòm ngó Giang Bắc. Hoài Nam là trận địa tuyến đầu của Giang Bắc, từ lần bãi binh trước, Thái thú Lư Giang là Chu Quang đã mở rộng khai khẩn ở Hoản Thành, không còn nghi ngờ gì nữa, mục đích của việc này là tích trữ lương thảo, chuẩn bị cho cuộc chinh phạt phía nam. Đại tướng Đông Ngô là Lã Mông kiến nghị với Tôn Quyền: "Đất đai Hoản Thành màu mỡ, phì nhiêu, nếu đợi đến mùa thu hoạch, quân Tào tất sẽ được bổ sung, nên sớm diệt trừ Chu Quang!"

Sau khi chuẩn bị chu đáo, tháng Năm năm Kiến An thứ mười chín, Tôn Quyền đích thân thống lĩnh đội quân tập kích Hoản Thành. Chu Quang vốn binh ít tướng mỏng, nếu bị tập kích bất ngờ thì không cần đánh cũng tan, đành tính đến chuyện cố thủ trong thành đợi quân cứu viện, nhưng Tôn Quyền không chừa một cơ hội nào cho Chu Quang, lập tức bổ nhiệm mãnh tướng Cam Ninh làm Thành đốc, binh lính tinh nhuệ ở phía trước, đại quân dàn hàng phía sau, chỉ nửa ngày đã phá xong Hoản Thành, bắt sống được Chu Quang cùng với hơn vạn binh sĩ và dân chúng, số lương thực vừa được Hoản Thành tích trữ đã thuộc cả về Đông Ngô. Khi quân cứu viện của Trương Liêu từ Hợp Phì đến, Tôn Quyền đã sớm áp giải tù binh và chiến lợi phẩm về Đông Ngô.

Tin tức truyền đến Nghiệp Thành, Tào Tháo hết sức tức giận. Ông sớm đã dự cảm được rằng Tôn Quyền sẽ có hành động, nhưng không ngờ lại đến sớm như thế, mất thành mất lương chỉ là thứ yếu, việc này há chẳng phải làm nhụt nhuệ khí đang lên của Đại Ngụy sao? Hơn nữa Lưu Bị đã chết, không còn trở ngại gì nữa, Tào Tháo cũng muốn báo thù trận này; lại đang lúc đau đầu về chuyện lập người kế vị, nên quyết định khởi binh chinh phạt Giang Đông. Ý này

được đưa ra, quần thần đều không đồng ý, Tôn Quyền dám làm chuyện này chắc chắn đã có sự chuẩn bị, vả lại giờ đang là thời điểm giao mùa giữa hạ sang thu, nước sông dâng cao không thể đánh qua Trường Giang, hơn nữa mưa rả rích cũng bất lợi cho quân phương bắc. Tham quân Phó Cán dâng thư can gián:

Đạo lớn trị thiên hạ cần có đủ văn và võ; nếu dùng võ trước phải có uy, nếu dùng văn trước phải có đức; uy, đức bổ trợ cho nhau, sau đó mới nên nghiệp vương. Trước kia, thiên hạ đại loạn, trên dưới mất trật tự, minh công dùng võ để dẹp yên, mười phần thì đã bình định được chín phần. Nay chỉ còn có Thục quốc và Đông Ngô chưa quy hàng, nhưng Đông Ngô có sông dài hiểm trở, Thục quốc có núi cao gập ghềnh, đều rất khó dùng uy để chinh phục, nên dùng đức để cảm hóa. Thần cho rằng, nên xếp áo giáp, cất binh đao, cho quân lính nghỉ ngơi, cắt đất phong hầu, luận công ban thưởng từ đó trong ngoài ổn định, người có công được khích lệ, ai cũng biết đến chế độ của ta. Tiếp đến, mở thêm trường học, giáo hóa dân chúng để họ hiểu về chính nghĩa. Uy vũ của minh quân chấn động bốn bể, nếu có thể tu sửa văn đức để bổ trợ, thì khắp thiên hạ đều sẽ quy phục. Giờ cử mười vạn đại quân đóng bên bờ sông Trường Giang, nếu địch ẩn mình không đánh, thì quân ta cũng không thể hiện được sức mạnh, mưu kế cũng không phát huy được tác dụng, như vậy uy của ngài chẳng ích gì, mà địch cũng không phục. Mong minh công suy xét kỹ, kiện toàn uy đức, dùng đạo chế địch.

Tào Tháo đọc xong rồi cười:

— Mấy lời cổ hủ này há có thể học theo?

Các quan thi nhau can gián, Tào Tháo tức giận, nghiêm giọng nói:

— Ai còn can gián sẽ xử tội chết!

Tháng Bảy năm Kiến An thứ mười chín, với quyết tâm sắt đá, Tào Tháo bắt đầu cuộc nam chinh lần thứ ba. Lần chinh phạt này, Tào Tháo phái tổng cộng mười vạn quân thủy, quân bộ thuộc trung quân, Dự Châu, Thanh Châu, Dương Châu, cử Thượng thư lệnh Tuân Du làm tham mưu, Đãng Khấu Tướng quân Nhạc Tiến làm tiên phong, điều Thái thú Nam Dương là Dương Tuấn làm quân sư nam

chinh; lại lệnh cho Lâm Tri hầu phụ trách lưu thủ, còn Tào Phi và Tào Chương theo quân xuất chinh.

Ngày phát binh, quần thần ở lại ra ngoài thành tiễn quân, Tào Thực làm một bài phú cổ vũ nhuệ khí của tướng lĩnh:

Lên góc thành đưa mắt nhìn chừ,

Bốn bề liền trại vây quanh.

Cờ bay trong gió, xốn xang chừ,

Thuyền khua mái chèo, tái tê.

Ngại thân hèn, nhận chức sang chừ,

Vì trọng trách nên liều mạng.

Hỏi cớ sao lòng lại buồn chừ,

Bởi ta hành quân viễn chinh.

Oai linh của nhà vua giúp chừ,

Quân ta nhất định thắng to.

Phất cờ đỏ tiến phía đông chừ,

Vượt sông lớn khó chế ngự.

Chiến thuyên xuôi theo dòng mát chừ,

Sóng nước rẽ sang hai hên.

Nguyên soái đứng trước thuyên lờn chừ,

Uy danh vang khắp hương dã.[★]

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, khen tài văn chương của Tào Thực trước mặt quần thần, ngay sau đó lại tuyên bố một chuyện khiến ai nghe cũng thấy sợ hãi - Thừa tướng Ký thất Lưu Trinh, bản tính ngông cuồng vô lễ, mấy ngày trước phủ Ngũ quan trung lang tướng mở tiệc, thê tử của Ngũ quan tướng là Chân thị ra thi lễ, các quan ai cũng giữ lễ, duy chỉ có Lưu Trinh dám cả gan nhìn thẳng,

bình phẩm lung tung, không giữ đạo làm tôi. Lập tức bắt lấy Lưu Trinh giao cho Đại lý tự luận tội.

Nhưng Tào Phi không coi chuyện này là điều sỉ nhục, chỉ thấy vừa giận vừa sợ: Giận là vì hôm đó Hiệu sự Lưu Triệu đến phủ chúc mừng, chuyện này ắt do hắn tố cáo, đúng là kẻ tiểu nhân bỉ ổi, chỗ nào cũng nhúng tay vào; sợ là vì không biết hà cớ gì mà Lưu Trinh bị quy tội? Phải chăng vì hắn theo hầu văn học cho Lâm Tri hầu, lại giao thiệp thân thiết với mình? Nếu đúng là như vậy, sau này ai còn dám đến phủ Ngũ quan tướng nữa?

Tào Phi muốn cứu Lưu Trinh, nhưng sợ tự chuốc họa vào thân. Việc này lại trái với lễ giáo, quần thần cũng không dám xin tha cho Trinh. Lưu Trinh dù sao cũng là thuộc quan của Tào Thực, Tào Thực cũng khá bất ngờ, thấy mọi người không ai can gián, đành mở miệng xin phụ thân khai ân. Nhưng Tào Tháo chỉ cười chứ không chấp thuận, còn dặn dò:

— Con năm nay đã hai mươi ba tuổi, khi xưa ta làm Đốn Khâu lệnh cũng bằng tuổi ấy, nhiều việc ta làm năm đó đến nay vẫn còn thấy hối hận. Con phải siêng năng giải quyết chính vụ, để tâm chú ý nhiều hơn. - Những lời này rõ ràng là công khai khích lệ người kế vị, thực khiến người khác phải suy tư không dứt…

Mặc dù thơ Tào Thực làm mang hàm ý may mắn, thuận lợi, nhưng nỗi lo lắng của quần thần về mùa mưa đã thành sự thật. Đại quân qua được Hoàng Hà thì gặp phải mưa bão, binh mã, lương thảo quá nhiều, vất vả hơn nửa tháng vẫn chưa ra khỏi đất Duyện Châu. Tình hình của các bộ quân Thanh Châu còn đáng lo hơn, giữa đường bọn họ gặp lũ bất ngờ, làm chậm ngày hợp binh, trung quân của Tào Tháo đành tạm đóng tại quận Thái Sơn. Thái thú Thái Sơn là Lã Kiền cùng với Thứ sử Duyện Châu là Tư Mã Lãng vừa mới nhận chức không dám chậm trễ, vội đến huyện Phụng Cao phục dịch. Hồi Cao Tổ mở rộng bờ cõi, quận Thái Sơn vốn chưa có huyện Phụng Cao, nhưng vì Hiếu Vũ Đế lên núi Thái Sơn làm lễ phong thiện[★], nên đã cắt đất Bác huyện và Doanh huyện để lập lên huyện này, cách thành bốn dặm về phía tây là Minh đường do Hiếu Vũ Đế xây dựng. Lã Kiền, Tư Mã Lãng có trách nhiệm tiếp giá với

danh nghĩa chủ đất, sắp xếp xe lọng che mưa, tháp tùng Tào Tháo đi dạo.

Trong các vị hoàng đế nhà Hán, chỉ có Hiếu Vũ Đế từng làm lễ phong thiện. Minh đường đã được dựng hơn ba trăm năm, lại bị chiến tranh loạn lạc tàn phá, nhiều năm chưa tu sửa, nay đổ nát hoang tàn, nhưng quy mô ngày xưa vẫn còn. Tào Tháo sờ lên cột trụ đã tróc sơn, than thở: Lễ phong thiện được tổ chức để bố cáo thắng lợi với trời đất, thể hiện vinh quang của bậc đế vương chí cao, ngay cả khi đất nước lầm than, mùa màng thất bát thì cũng không thể mạo phạm thánh thần. Tào Tháo năm nay sáu mươi tuổi, Ngụy quốc mới lập, dù lúc còn sống ông có thể thống nhất thiên hạ, đưa nhà Ngụy lên thay nhà Hán thì cũng không kịp xây dựng một thời đại hưng thịnh, nên chuyện làm lễ phong thiện càng không dám nghĩ đến. Giấc mộng trong lòng Tào Tháo cũng theo đó mà hao vợi một nửa, đế vương tự ngàn xưa không chỉ cần hùng tâm tráng trí, mà còn phải phụ thuộc vào số mệnh, sinh ra trong thời loạn, há có thể mong ước gì nhiều? Cơ nghiệp vĩ đại này chỉ có thể truyền lại cho đời sau… Nghĩ đến đây Tào Tháo gượng cười, chưa nói đến cơ nghiệp vĩ đại, ngay cả việc truyền ngôi cho ai cũng còn chưa định xong.

Chuyến đi này càng khiến cho Tào Tháo thêm phiền não, trên đường về ông không nói câu nào, chỉ nghĩ đến những trắc trở trong việc lập người kế vị, nghĩ đến kế sách soán ngôi và chiến sự trước mắt. Tư Mã Lãng biết được tâm tư của Tào Tháo, cố ý nói mấy câu dễ nghe:

— Đệ của tại hạ là Trọng Đạt đang làm Nghị lang trong triều, thường viết thư nói chúa công và Ngũ quan tướng đối đãi rất tốt với đệ ấy, họ Tư Mã nhà tại hạ không biết tích bao nhiêu đức mà được ngài đối xử tốt như vậy. Tại hạ thường gửi thư phúc đáp khuyên bảo đệ ấy, phải trung thành báo đáp chúa công. - Tư Mã Lãng làm quan bên ngoài, không nắm được tình hình ở Nghiệp Thành, câu nói vừa rồi lại nhắc đến bốn chữ “và Ngũ quan tướng” quả là đã vẽ rắn thêm chân.

May mà Tào Tháo không để tâm, chỉ miễn cưỡng nói:

— Tam đệ ngươi năm nay ba mươi tuổi đúng không? Đúng lúc ta đang cần người, hãy để hắn đến Nghiệp Thành.

Ý tốt này của Tào Tháo khiến Tư Mã Lãng giật nảy mình - nhị đệ Tư Mã Ý của hắn là người thận trọng, dày dạn kinh nghiệm, thông hiểu đạo sĩ đồ; còn tam đệ Tư Mã Phu thì lại trái ngược hoàn toàn, ba mươi tuổi đầu mà vẫn chưa làm quan, chỉ đóng cửa ở nhà đọc sách, nếu đến Nghiệp Thành, với bản tính ngay thẳng ấy chắc chắn sẽ rước họa cho toàn gia!

Tư Mã Lãng đang suy nghĩ xem nên thoái thác thế nào, bỗng nhìn thấy Lã Kiền chỉ tay về phía trước nói:

— Thưa chúa công, sắp đến đại doanh rồi, chúa công muốn vào xem hay là về thành?

— Về thành. - Kỳ thực trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, mưa dầm mấy ngày nay, đường xá lầy lội, binh sĩ không muốn đánh xuống phía nam, nếu gặp bọn họ bây giờ ông sẽ lại thấy xót thương. Nhưng ông đã quyết định dù chết cũng phải tái chiến Giang Đông nên không muốn phí lời, những ngày này đã giao doanh trại cho tướng lĩnh, còn mình dẫn theo các quan lại, trọng thần chuyển đến quận phủ của Lã Kiền, chỉ đợi mưa ngớt là lập tức nhổ trại khởi binh.

— Mưa dầm liên miên, binh sĩ rất vất vả… - Lã Kiền cũng có ý can ngăn cuộc nam chinh lần này, như chỉ dám nói vế đầu, còn vế sau để Tào Tháo tự hiểu.

Tào Tháo không thèm để tâm, chỉ chăm chú nhìn mưa rơi rả rích ở bên ngoài. Lã Kiền muốn nói hết ý vừa rồi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại lại thôi - Lã Kiền vốn là nguyên lão trong Tào doanh, khi Tào Tháo ở Duyện Châu đã hết lòng phục vụ, lập bao nhiêu công trạng, ngay cả lệnh “ai can gián sẽ bị xử tội chết” cũng không làm gì được ông. Nhưng Lã Kiền lại có một vướng mắc trong lòng, từ khi kiến đô ở huyện Hứa đến nay, những tướng lĩnh khác đánh đông dẹp tây, công lao hiển hách, duy chỉ có mình ông chuyển nhiệm làm quan địa phương, hơn nữa đã hai mươi năm không được rời khỏi đất Duyện, Từ, Tào Tháo đánh trận Hà Bắc, Xích Bích đều không cho ông tham gia, đến khi lập tướng phủ, dựng công quốc cũng không được thăng quan. Lã Kiền cho rằng chắc chắn có nguyên nhân, liệu có phải Tào

Tháo nghi kỵ ông là cường hào Duyện Châu nên không muốn trọng dụng? Cũng không đúng, vì nếu như vậy, Tào Tháo không thể giữ ông ở lại Duyện Châu, sau khi Lý Điển chủ động giải tán bộ khúc riêng, Lã Kiền cũng noi theo, đáng lẽ cũng được tín nhiệm mới phải. Có điều dù không cho Lã Kiền tòng quân, nhưng Tào Tháo vẫn biểu tấu làm Đình hầu, cử làm Mậu tài, lại còn cho giữ chức Kỵ đô úy, tuy không thể sánh với Vu Cấm, Trương Liêu nắm phù tiết trong tay, nhưng cũng không thua kém Lý Điển, Từ Hoảng. Nhưng tại sao Tào Tháo lại sắp xếp cho ông ở Thái Sơn mà không để ông đi chinh chiến? Lã Kiền suy nghĩ bao lâu mà vẫn không hiểu, thế nên có nhiều việc không dám nói thẳng ra.

Ba người mỗi người một suy nghĩ, không lâu sau xe ngựa vào thành Phụng Cao, chưa đến cửa quận phủ đã nhìn thấy Lư Hồng, Triệu Đạt đang đứng ở ngoài đường, ướt như chuột lột - quận phủ không giống với mạc phủ, nếu so ra thì quy mô nhỏ hơn nhiều, mặc dù Tào Tháo đã dẫn bọn Tuân Du vào ở trong phủ, nhưng không thể đuổi thuộc hạ của Lã Kiền đi. Một là đông người sẽ dễ gây họa, hai là nơi Ngụy Công ở phải tăng cường bảo vệ, cho nên nếu không được phép thì không thể bước vào trong. Thực ra mọi người đều biết Lư, Triệu là người của mạc phủ, có vào trong để tránh mưa cũng là bình thường, nhưng do bọn chúng thường làm chuyện tàn ác, nay hành quân bên ngoài, giám sát các tướng sĩ không theo phép tắc, lại càng đắc tội với nhiều người. Vệ binh nhân cơ hội này báo thù: “Ngụy Công không có ở đây, Lã quận tướng cũng vậy… Không được phép thì không thể vào, đây là quy định… Định làm lỡ việc à? Cho các ông vào chúng tôi sẽ lỡ hết việc! Sau này các ông lại cáo tội chúng tôi lơ là chức trách, chúng tôi nói một là một, hai là hai…” khiến Lư, Triệu chẳng còn cách nào khác, vào thành không được mà về trại thì sợ hỏng việc, chỉ còn cách đội mưa đứng đợi ở cửa. Khổ nỗi huyện thành Phụng Cao thông suốt với đường lớn dài tận hai dặm, ngay cả mái hiên cũng không có, muốn đứng dưới cổng trú mưa lại bị binh sĩ đuổi ra ngoài. Đúng là tự chuốc họa vào thân!

Lúc này vừa trông thấy xe ngựa, Lư, Triệu đang ấm ức vội vã chạy lại dìu Tào Tháo. Nhưng phu xe cũng biết họ là hạng người gì,

bèn quất roi:

— Đứng gọn vào! Cái tay bẩn thỉu kia mà cũng dám chạm vào chúa công? - Lư Hồng bị roi quất kêu oai oái.

Tào Tháo được Tư Mã Lãng và Lã Kiền đỡ xuống xe:

— Các ngươi có chuyện gì cần bẩm tấu?

Cơn giận trong lòng Lư Hồng có cơ hội được trút ra:

— Khải bẩm chúa công, mấy tên lính ngoài thành thực không ra sao, nhân lúc ngài không ở đây đã gây chuyện ầm ĩ. Cần phải chỉnh đốn!

Triệu Đạt thì cẩn thận lôi ra một quyển giấy đã bị nước mưa thấm đến nhòe cả mực, vậy mà hắn vẫn đọc được:

— Đêm qua, có một tên quân hầu họ Tôn dưới trướng Phấn Uy Tướng quân Đặng Triển nói “Các ngươi đều mong tạnh mưa, còn ta lại mong mưa cả tháng, có như vậy chúa công mới thu binh.” Sáng nay phu xe của Trung hộ quân Hàn Hạo nói “chúa công nhiều lần nam chinh mà chẳng thắng lần nào, còn cố chấp tiếp tục gì nữa?” Còn có cận vệ của Bình Nam Tướng quân…

— Câm miệng! - Tào Tháo quắc mắt, - Mấy chuyện vụn vặt đó cũng phải bẩm tấu với ta?

Lư Hồng sợ quá, vâng vâng dạ dạ:

— Ngài dạy đúng lắm ạ, tiểu nhân sẽ tìm Pháp tào duyện, lập tức đem những kẻ này đi xử lý…

— Khốn kiếp! - Tào Tháo tức giận, - Các ngươi muốn ép binh sĩ tạo phản hả?

— Tiểu nhân không dám! - Lư, Triệu lí nhí đáp. Đúng là uổng công vô ích, đã ướt như chuột lột lại còn bị ăn mắng.

Kỳ thực khi nghe những lời này, Tào Tháo cũng rất tức giận, nhưng không thể trách phạt tướng sĩ, bèn nén cơn giận:

— Về doanh nói với các tướng, quản giáo binh sĩ không được ăn nói lung tung. Ai đã trót nói rồi thì cho qua, nhưng nếu sau này còn có kẻ dám làm dao động lòng quân, sẽ bị nghiêm trị! - Mặc dù Tào Tháo nói như vậy nhưng chắc chắn sẽ không nghiêm trị quân sĩ, mà chỉ có ý răn đe.

— Rõ. - Hai tên ưng khuyển cúi đầu đáp, định quay người bước đi.

— Khoan đã. - Tào Tháo gọi Triệu Đạt lại, - Ngươi đến tìm Đông tào Lệnh sử Từ Mạc, ta muốn phong Tư Mã Phu làm quan, bảo ông ta thảo lệnh. - Tư Mã Lãng không ngờ Tào Tháo nói là làm, cũng không dám từ chối; thực ra, do ông ta không nhìn ra được tâm tư của Tào Tháo, khi xưa phụ thân ông ta là Tư Mã Phòng thờ ơ với Tào Tháo, không cho Tào Tháo làm Lạc Dương lệnh, chuyện này thiên hạ đều biết, nay Tào Tháo trọng dụng người nhà họ Tư Mã chẳng phải là muốn thể hiện mình độ lượng, không so đo những hiềm khích trước đây sao? Dù sao thì vẫn còn chức quan bỏ không, nên đem ra mua chuộc lòng người.

Hai tướng của châu, quận tháp tùng Tào Tháo vào phủ, thay y phục sạch sẽ rồi định đi thăm Tuân Du đang ốm, nhưng chưa ra khỏi cửa thì Độ Liêu Tướng quân Tiên Vu Phụ xin gặp.

— Khải bẩm Thừa tướng, Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn của Thanh Châu dẫn theo sáu nghìn binh mã đã tiến vào địa phận quận, sáng sớm mai sẽ đến nơi, nhưng nước sông dâng cao, xe quân nhu bị hỏng nặng, sợ rằng thủy quân phải đợi hai, ba ngày nữa. - Tiên Vu Phụ thừa lệnh đốc thúc quân Thanh, Từ, vừa từ huyện lân cận quay về.

— Được rồi. - Ông trời không thuận cho, Tào Tháo cũng đành chịu.

Tiên Vu Phụ báo cáo xong nhưng vẫn chưa đi:

— Nghe nói không chỉ có phương bắc mưa dầm mà phương nam còn mưa lớn hơn, Lý Điển đang tập trung binh sĩ gia cố lại tường thành ở Hợp Phì. Các binh sĩ trong doanh bị bệnh không ít, Tuân Thượng thư chẳng phải cũng đổ bệnh rồi sao? Chỉ mong đừng bùng phát dịch bệnh…

— Ha ha!… - Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười, - Chớ dùng mấy lời này để dẫn dụ ta, ý ta đã quyết. Quốc sự đã được giải quyết xong, không còn phải đề phòng hậu họa, lần nam chinh này không thắng không về, kể cả có phải mất cả năm ta cũng chấp nhận.

Tiên Vu Phụ là quan võ, tâm tư của ông ta làm sao qua mắt được Tào Tháo, nghe câu vừa rồi bỗng thấy nản lòng. Đang định nói thì nhìn thấy Triệu Đạt la hét ầm ĩ chạy vào khách đường:

— Chúa công! Chúa công! Tên Từ Mạc đó thật quá đáng, nhất định phải xử thật nặng!

Triệu Đạt vuốt nước mưa trên mặt:

— Vừa rồi tiểu nhân phụng lệnh chúa công đi tìm Từ Mạc, nào ngờ hắn đang uống rượu mới với mấy vị Công tào trong phủ. Uống rượu trong lúc xuất chinh là trái với quân lệnh, tiểu nhân nói: “chúa công có việc giao cho ngươi.” Nhưng hắn không thèm để ý, thần gọi mấy lần, hẳn cũng chỉ nhìn thần cười ngây dại. Thần lo quá, mới hỏi có phải hắn bị điên không, thì hắn nói: “Ta không trúng bệnh, ta say thánh nhân!” Lẽ nào lại nhẹ tay với tên ngông cuồng này?

— Say thánh nhân? Thật to gan! - Tào Tháo đang tức giận sẵn, - Mau trói hắn lại cho ta!

Tiên Vu Phụ và Từ Mạc đều là nhân sĩ U Yến, khi chưa đầu quân cho Tào Tháo đã quen biết nhau, há có thể thấy chết không cứu? Vội khuyên:

— Chuyện này cũng không có gì to tát, những người uống rượu trên đời đều ví rượu trắng là “thánh nhân”, rượu đục là “hiền nhân”, Từ Cảnh Sơn xưa nay là người thận trọng, hôm nay chắc quá chén, chúa công hà tất phải tính toán với con sâu rượu đó?

Lã Kiền cũng quen biết với Từ Mạc, liền họa theo:

— Chúa công còn nhớ chăng? Từ Cảnh Sơn lần đầu ra làm quan đã giữ chức Phụng Cao Huyện lệnh, mấy vị Công tào trong phủ tại hạ có quen biết với Từ Mạc cũng chính bởi ông ta là một vị quan tốt, lại lâu rồi huynh đệ không gặp nhau nên mới cùng ông ta uống rượu. Hơn nữa, cũng không phải tụ tập ở trong doanh, mong chúa công tha cho ông ta.

— Hừ. - Tào Tháo phất tay áo, - Nếu không nể mặt hai ngươi, nhất định ta sẽ trị hắn một trận. Thôi, tha cho hắn! - Tình nghĩa giữa đám quan văn không có gì đáng nói, nhưng chẳng lẽ lại không nể mặt hai viên đại tướng. Tào Tháo có thể tung hoành thiên hạ đều là nhờ đám võ nhân này, ba mươi năm nay số quan văn hận ông nhiều

đếm không xuể, còn võ tướng thì chẳng có ai một lời oán trách ông. Trọng gươm đao hơn ngòi bút, xét cho cùng cũng là một cách cai trị.

— Đa tạ chúa công. - Tiên Vu Phụ cười nói, - Đợi hắn tỉnh rượu, mạt tướng sẽ bảo hắn đến nhận tội. - Nhưng trong lòng buồn bực. Ông ta vốn muốn đến khuyên Tào Tháo bãi binh, nay lại phải xin giúp người khác, nên không còn cách nào mở miệng.

Tiên Vu Phụ không dám khuyên tiếp, nhưng lại có kẻ dám làm. Vừa lúc đó có bốn sai nha đội mưa từ doanh trại đến cầu kiến, dẫn đầu là một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, dáng người béo lùn, râu ria xồm xoàm, hai mắt sáng rực, tay cầm thư tín, dáng đi đĩnh đạc, có vẻ là một kẻ can trường. Tào Tháo đương nhiên biết người này, đó là Hành quân chủ bạ Giả Quỳ, Giả Lương Đạo, theo sau là các chủ bạ của ba quân tiền, trung, hậu.

Bốn người vừa quỳ ở khách đường vừa dâng thư, đừng nói là Tào Tháo mà ngay cả Tiên Vu Phụ cũng đoán được tám chín phần - quả là bạo gan, đúng lúc chúa công đang tức giận còn cố tình tìm đến, chẳng phải là đổ thêm dầu vào lửa? Ông ta định ngăn họ nhưng cũng chẳng có cách nào.

Cơn phẫn nộ đã lên tới đỉnh điểm, nhưng Tào Tháo vẫn cười nhạt, hỏi cho ra lẽ:

— Muốn tâu chuyện gì?

— Thưa chúa công, thời tiết bất lợi, binh sĩ oán trách, khẩn cầu chúa công bãi binh! - Không biết Giả Quỳ vô tình hay cố ý mà giọng nói rất vang, - Đây là bản tấu thư, xin chúa…

— Ai viết?

— Xin chúa công xem. - Giả Quỳ vẫn cố nói hết câu.

Tào Tháo chộp lấy:

— Ai viết thư can gián này?

Giả Quỳ cắn chặt răng:

— Chính là tại hạ.

Tào Tháo không thèm xem, tức giận ném luôn xuống đất:

— Người đâu!

— Dạ. - Hứa Chử và Đoàn Chiêu dẫn thị vệ đang ở dưới thềm, nghe thấy tiếng gọi lập tức xông lên.

— Đem nhốt Giả Quỳ vào ngục, sáng mai xử tội trước ba quân!

Lã Kiền, Tư Mã Lãng há có thể khoanh tay? Giơ tay định ngăn lại, nhưng Tào Tháo nói:

— Một là một, hai là hai. Ta đã có lệnh "ai can gián sẽ bị xử tội chết", lẽ nào lời ta nói đều không coi ra gì? Ta đã tha cho Từ Mạc, nếu các ngươi còn xen vào, chớ trách ta không nể tình!

Giả Quỳ mặc dù bị hai binh sĩ giữ chặt, nhưng vẫn lớn tiếng kêu gào:

— Chủ hồ đồ, thần nịnh nọt, chủ anh minh, thần thẳng thắn! Thương Trụ Vương không nghe can gián nên gặp nạn ở Mục Dã; Ngụy Văn hầu nghe theo can gián mà binh mạnh nước giàu. Tại hạ có thể chết, nhưng xin chúa công hãy nghĩ cho phúc họa của ba quân, lập tức thu!…

— Lôi hắn đi! Lôi hắn đi - Tào Tháo liên tục phẩy tay, lại quay sang hỏi ba vị chủ bạ còn lại, - Các ngươi nghĩ thế nào?

Ba người sợ xanh mắt - Giả Quỳ không phải tầm thường, năm xưa đánh bại Cao Cán, liên tiếp lập công; sau được giữ chức Thái thú Hoằng Nông, khi Tào Tháo đánh xuống Quan Trung ở phía tây đã luôn miệng khen ngợi: "Nếu như các quan hưởng lương hai nghìn thạch trong thiên hạ đều được như Giả Quỳ, ta cần gì phải lo lắng?" Khi xưa, chính Tào Tháo tự coi Giả Quỳ là tấm gương mẫu mực, giờ lại muốn giết là giết, chúng ta tốt nhất là chớ học theo Giả Quỳ nữa! Ba vị chủ bạ run rẩy, sợ sệt:

— Chúng tại hạ không dám…

— Cút! - Tào Tháo hai mày nhíu chặt, - Triệu Đạt! Mau đến doanh trại truyền quân lệnh, bất luận là người của mạc phủ hay bộ tướng trong quân, ai dám can gián, lập tức hành hình!

— Rõ! - Cả ngày nay Triệu Đạt chịu bực tức, cuối cùng cũng được giao nhiệm vụ rất đắc ý. Lã Kiền, Tư Mã Lãng, Tiên Vu Phụ quay ra nhìn nhau, chẳng ai nói gì…

Trên đường áp giải Giả Quỳ xuống nhà lao, sau khi đi đến sân, Đoàn Chiêu lệnh cho binh lính nới tay:

— Giả đại nhân, ngài đúng là có ý tốt! Nhưng bề trên lệnh xuống, tại hạ cũng không có cách nào, ngài đừng trách tại hạ. - Đoàn Chiêu làm việc lâu năm nên rất giảo hoạt.

Giả Quỳ cười gượng:

— Không cần nói vậy! Quan văn chết vì can gián, quan võ chết vì chiến trận, đều có lý cả.

— Tại hạ nghĩ cũng không đến mức ấy. Ngài là người kết giao rộng rãi, hẳn lát nữa sẽ có người nói đỡ.

Câu này đã nhắc nhở Giả Quỳ:

— Nhờ tướng quân giúp cho một việc, nếu có người muốn xin cho ta thì hãy ngăn lại, hôm nay thần sắc của chúa công không tốt, nếu cầu xin tất sẽ bị liên lụy.

— Ây dà! - Đoạn Triệu thở dài, - Ngài đúng là người tốt mà! Nhưng chúa công đã có lệnh, ngài chịu khó vào nhà lao chịu khổ vậy.

— Chớ làm mất thời gian nữa, đi thôi. - Không cần lính áp giải, Giả Quỳ tự bước đi.

Nơi đây không phải Hứa Đô, Nghiệp Thành, không có đại lao nên chỉ có thể nhốt vào phòng giam của quận phủ. Giả Quỳ vừa bước vào, cai ngục đã sợ đến run cầm cập. Đây là nơi chỉ để giam giữ mấy tên tiểu nhân làm chuyện xằng bậy, thi thoảng mới có kẻ giết người phóng hỏa, hôm nay lại đưa đến chủ bạ của mạc phủ, lại từng giữ chức Thái thú, cái phòng giam bé tí này há có thể giam nổi đại quan? Cai ngục không biết nói gì cho phải, ngay cả tên lính cũng liên mồm gọi họ là “đại nhân”.

Đoàn Chiêu thấy tên cai ngục này thì cũng không cần phải dặn dò đối đãi cẩn thận, sợ Tào Tháo sinh nghi, vội quay về phục mệnh. Cai ngục không dám để Giả Quỳ ở phòng giam, nhất quyết đưa đến phòng mình, còn mình thì đến ở phòng giam.

Giả Quỳ vội ngăn lại:

— Ấy, vị huynh đệ, ta với ngươi không thù không oán? Hà cớ gì muốn đẩy ta vào chỗ chết?

— Không dám… Không dám… - Cai ngục nói còn không được Lưu loát.

— Nghe lời ta! Mau đeo gông vào cho ta, càng nặng càng tốt, phòng giam nào bẩn nhất thì đưa ta đến.

Cai ngục cũng không biết ông ta nói thật hay đùa, cung kính nói:

— Ngài đừng trách tội, phòng này là tốt nhất ở đây. Ngài phạm tội gì, chúng tiểu nhân không dám hỏi, chỉ cần ngài ở đây, chúng tiểu nhân sẽ hầu ngài như hầu cha mẹ. Xin ngài ở tạm vậy.

— Hừ! Ngươi tốt với ta chính là hại ta! - Giả Quỳ cầm lấy tay cai ngục, - Ngụy Công tính vốn đa nghi, gần đây lại hay nổi giận, muốn xử ta để nguôi giận. Nhưng ngài biết là là quan lớn, sợ các người không dám trói ta, nên nhất định sẽ phái người đến giám sát. Nếu biết ta chịu khổ, cơn giận của ngài sẽ nguôi, ta còn đường sống; còn nếu thấy ta an nhàn vô sự, vậy coi như ta đi đời rồi!

— Sao ạ? - Cai ngục nghe xong không hiểu.

Giả Quỳ hết kiên nhẫn, túm lấy cổ áo hắn dọa rằng:

— Ngươi không đeo gông cho ta là hại chết ta! Không chỉ ta chết mà ngươi cũng đừng mong sống!

— Dạ… - Câu này thì hắn hiểu.

Cai ngục vẫy tay gọi đám lính canh. Họ nhanh chóng gỡ mũ mão, tháo búi tóc ra, dùng gông của tử tù đeo cho Giả Quỳ, nào dây, nào cùm trói ba bốn vòng, cả người và xích nặng hơn trăm cân, bước đi không nổi, ba người phải khiêng Giả Quỳ vào ngục. Phòng giam này vừa tối vừa bẩn, toàn mùi nước tiểu hôi thối, cửa đóng then cài, cai ngục dẫn theo lính canh quỳ sụp xuống:

— Xin đừng trách chúng tiểu nhân, là do chủ ý của ngài!

— Mau đứng lên, đứng lên, mọi người ngồi đi. - Giả Quỳ thẳng thắn nói, - Ta lành dữ chưa rõ, nhưng mạng của các ngươi coi như đã được bảo toàn.

Nói ra cũng thật linh, cửa ngục vừa đóng, một lúc sau đã thấy Triệu Đạt tới, hắn khệnh khạng bước đến trước phòng của Giả Quỳ, nhìn thấy bộ dạng của ông ta hắn rất sửng sốt. Thấy phòng tối đen, hôi thối, chỉ bịt mũi đứng một lúc, nổi cáu với lính ngục một trận rồi bỏ đi.

Ở đời có ai không ham sống? Giả Quỳ mặc dù cả gan can gián nhưng cũng không muốn vì việc này mà mất mạng. Mặc dù thấy

Triệu Đạt đã đi xa nhưng trong lòng vẫn cảm thấy bất an, toàn thân cùm xích cũng không nằm được, ngồi dựa vào tường không nói năng gì, cai ngục đưa cơm cũng chẳng muốn ăn. Ông cứ ngồi như vậy cho đến lúc thắp đèn, nhưng vẫn thấy xung quanh mù mịt, toàn thân đau nhức, muốn ngủ mà không ngủ được, càng lúc càng vô vọng, đột nhiên nghe thấy tiếng chân gấp gáp - Đoàn Chiêu lại đến.

— Ngụy Công có lệnh, chủ bạ Giả Quỳ tuy đã can gián nhưng không có ý xấu. Phục hồi chức vụ, lập tức thả ra! - Đoàn Chiêu đọc xong giáo lệnh, tươi cười nói, - Giả đại nhân, chúc mừng ngài…

Cai ngục cũng nói đùa:

— Trong ngục mà nói "chúc mừng" là đại kỵ, ngài xin chớ nhắc đến nữa. - Nói xong mở ngục, gọi người tháo gông cùm cho Giả Quỳ.

Gông đã được tháo ra, nhưng vác cả trăm cân suốt cả ngày, Giả Quỳ đứng ngồi không xong, vừa bước đi đã ngã dúi xuống, Đoàn Chiêu mỉm cười đỡ lấy:

— Cẩn thận, cẩn thận chứ! Vất vả lắm mới giải quyết được cho ngài, ngài chớ gây rắc rối cho tại hạ. Chúa công vẫn thương ngài, chẳng cần ai khuyên, tự ngồi một chỗ tư lự rồi cũng nghĩ thông.

— Đồng ý thu quân phải không? - Giả Quỳ chỉ quan tâm đến việc này.

— Tha mạng cho ngài là tốt lắm rồi, còn chuyện bãi binh là không thể.

Giả Quỳ mím môi đáp:

— Phiền tướng quân vất vả đi trước báo với chúa công, ta sẽ tới tạ tội, và vẫn sẽ trình thư can gián…

— Ngài đúng là cứng đầu! - Đoàn Chiêu vô cùng cảm phục, - Đừng đi nữa, theo tại hạ nghĩ, ngài cứ nghỉ ngơi ở đây một đêm, đợi trời sáng hãy về doanh. Chúa công cũng đã có tuổi, tính khí khó đoán, lại có tên tiểu nhân Triệu Đạt gây khó, tự nhiên mất mạng mà chẳng được tích sự gì. Ngài cứ suy nghĩ đi. - Nói xong quày quả bước đi.

Giả Quỳ vẫn muốn nói thêm đôi câu, nhưng cai ngục cũng khuyên:

— Đại nhân nên thôi đi, đừng nghĩ ngài là quan to, những chuyện trong lao ngục ngài không thể hiểu bằng tiểu nhân. Ngài giữ chức quan nào thì tiểu nhân không rõ, cũng không dám hỏi, nhưng tiểu nhân làm ở đây đã hơn mười năm, đã gặp quá nhiều kẻ chết oan, chết nhục, chết vì ngông cuồng!… May thay Lã quận tướng vốn là võ tướng nhưng lại giữ chức quan văn, là một vị quan thanh liêm, chính trực, nếu đổi là nha môn khác, ngài có dám nghĩ đến sẽ như thế nào? Chẳng phải ai cũng được may mắn như ngài đâu!

Giả Quỳ thở dài, lắc đầu cười khổ.

Tam Tào đồng tâm

Giả Quỳ bị nhốt vào ngục suýt chút nữa mất mạng, Tào Tháo hai lần hạ lệnh từ chối can gián, không ai dám công khai phản đối việc nam chinh nữa. Sau khi trung quân và binh mã Thanh Châu hợp nhất, lại tiếp tục tiến xuống phía nam, dọc đường mưa bão không ngớt, các tướng sĩ chỉ có thể cắn ráng chịu đựng. Đến tháng Mười năm Kiến An thứ mười chín, đại quân đến Hợp Phì, binh mã Hứa Đô, Nam Dương cũng lục tục theo sau, đội quân tiên phong của Tào doanh đóng ở cửa Nhu Tu, còn Tôn Quyền cũng điều động xong quân ở bờ nam, hai bên khó tránh khỏi một trận huyết chiến.

Nhưng so với những lần xảy ra chiến sự trước đây, lần nam chinh này lòng quân bất ổn. Thời tiết mưa dầm, đường đất khó đi chẳng qua chỉ là một cái cớ, năm xưa bắc chinh Ô Hoàn, tây chinh Quan Trung đường còn khó đi gáp nhiều lần, nguyên nhân chính khiến tướng sĩ không muốn nam chinh là vì họ thấy mơ hồ, thiếu tự tin. Trận đại bại Xích Bích, trận Nhu Tu tay không trở về, quân phương bắc càng đánh càng sợ, vừa nghe đến từ “nam chinh” đã thấy đau đầu váng óc, hơn nữa Lư Giang nhiều lần bị tập kích, Nam Dương đề phòng Kinh Châu nghiêm ngặt, thế mà bấy lâu nay cũng không tạo dựng được đội quân tinh nhuệ về thủy chiến, lúc này cần phải làm thế nào? Đại chiến sắp xảy ra mà binh lính canh cánh lo âu - lết được đến Hợp Phì, nhưng ai biết được có sống mà trở về hay không?

Tướng lĩnh cũng lo lắng thấp thỏm, Tào Phi càng hoang mang không biết khi nào mới kết thúc việc này, lần nam chinh này quá bất lợi đối với y. Dụng ý của phụ thân rất rõ ràng, giờ là thời điểm then chốt để lập thế tử, phụ thân đưa mình ra khỏi Nghiệp thành khác nào mang cá lên bờ? Không thể gặp được các đại thần nguyên lão, thuộc hạ phủ đệ. Biết đâu Tào Thực lại nhân lúc mình không có nhà mà ra tay lôi kéo, mua chuộc lòng người? Việc xây dựng Băng Tỉnh đài đã chuyển cho Tào Thực, tất cả công lao, mọi điều tốt đẹp đều quy hết cho hắn!

Trận chiến này càng kéo dài, Tào Phi lại càng bất lợi. Giả sử đánh nhau vài tháng hay một năm nữa thì Nghiệp Thành còn lại mấy người ủng hộ y? Mấy lần Tào Phi muốn vạch tội của Dương Tu với phụ thân, nhưng không có chứng cứ, dễ bị cho rằng ghen ghét đố kỵ với tiểu đệ, nên định nói lại thôi. Năm tháng chẳng buông tha ai, Tào Tháo cũng đã sáu mươi tuổi, dọc đường vất vả cảm thấy mệt mỏi, đã vào ở trong thành, ngay cả cơ hội gặp phụ thân cũng ít, mà cũng không biết khi nào mới khai chiến.

Tào Tháo chuyển vào trong thành, hội họp các mưu sĩ bàn kế phá địch, mọi chuyện trong doanh đều để lại cho huynh đệ Tào Phi, Tào Chương. Nhưng đó cũng chỉ là giao việc trên danh nghĩa chứ không phải thực quyền, Trung hộ quân Hàn Hạo, Hữu hộ quân Tiết Đễ đã đảm nhiệm hết, nếu có việc gì thì phải hỏi qua họ. Cũng không biết Tào Tháo có ý đồ gì, lại sai quân mưu duyên Triệu Tiễn làm Tư mã cho Tào Phi, dặn dò Tào Phi có việc gì cũng phải bàn bạc với Triệu Tiễn, khiến y đã không thể làm chủ được đại doanh mà ngay cả thuộc hạ cũng không được phép quản, cả ngày chỉ đi đi lại lại trong doanh trại. Binh lính thì tưởng rằng Tào Phi đích thân đi tuần doanh để giám sát kỷ cương, nên càng nơm nớp lo sợ, chứ đâu biết là do y quá buồn chán.

Sáng hôm ấy, Tào Phi vừa đi đến cửa hậu doanh thì trông thấy một viên tướng dáng người to béo, tóc mai rối bời đang cầm mấy con cá tươi bước ra:

— Ngũ quan tướng lại đích thân đi tuần, thực là tận tụy quá! - Người này là Diêm Nhu, cựu tướng của U Châu. Đã mười năm trôi qua, tiểu tướng năm xưa giờ đã cao lớn thế này, mặt mũi đầy râu,

bụng béo sắp xệ cả xuống. Năm đó trong lần viễn chinh biên cương, Tào Tháo đã từng khen Diêm Nhu: “Ta coi ngươi như nhi tử, cũng mong ngươi coi ta như phụ thân.”

Câu này truyền đi, Diêm Nhu coi như có số hưởng phúc, chư tướng đều nghĩ hắn như con nuôi của Thừa tướng, không ai dám chọc giận, cả ngày được ăn no uống say, há lại không béo?

Nhưng Diêm Nhu cũng là kẻ biết trước biết sau, kính trọng bề trên, yêu quý kẻ dưới, đặc biệt có quan hệ thân thiết với các vị công tử. Ngựa tốt, lừa quý trong phủ của các công tử đều do Diêm Nhu đưa từ chỗ người Ô Hoàn về, ba năm trước Diêm Nhu còn giúp Tào Phi bình định được trận phản loạn ở Hà Gian, do đó cũng thân thiết với Tào Phi hơn các công tử khác.

— Mạt tướng đang định đến trại trung quân bái kiến, không ngờ gặp ngài ở đây. Trong doanh trại có binh sĩ vừa câu được mấy con cá kỳ lạ này, có người bảo đó là cá cháy, quý lắm đấy! Cá ngon thế này mạt tướng ăn không hết, xin biếu ngài mang về thưởng thức!

Tào Phi cúi đầu nhìn, sợi dây xâu mười con cá, loại này há có thể bắt dễ như vậy? Chắc chắn là nhờ ngư dân địa phương bắt, cố ý mang đến làm quà. Nghĩ đến đây, y cười gượng. Ta sa sút đến mức này, ai cũng nhìn ra, vậy mà Diêm Nhu còn đối tốt với ta, đây mới đúng là bằng hữu! Nhưng cũng không tiện nói ra:

— Cảm ơn ý tốt của ngươi, nhiều cá thế này ta cũng ăn không hết.

Diêm Nhu sớm đã tính toán đâu ra đấy:

— Nếu ngài sợ nhiều, thì giữ lại hai con, tặng chúa công hai con, tam công tử hai con, Tuân Thượng thư hai con, tướng quân Tào Chân, Tào Hưu mỗi người một con, chẳng phải là xong sao?

Các thân binh cười khúc khích. Hắn để cho Tào Phi tặng người khác, còn mình thì không cần đến, nhưng Tào Phi lẽ nào lại không nhắc đến đây là đồ của hắn tặng?

— Cũng được - Tào Phi đang bận suy nghĩ nhiều chuyện, không có tâm trạng nào để tán gẫu với Diêm Nhu, gọi thân binh nhận cá, nói thêm mấy câu xã giao rồi đi, nhưng cũng không vội trở về mà đi

xa hẳn đại doanh, cưỡi ngựa đi dạo bên ngoài. Cho đến chính ngọ khi khói bếp bay lên, thân binh mới giục:

— Ngũ quan tướng, chúng ta về thôi, đến bữa cơm rồi!

— Ta không muốn ăn, các ngươi mang cá đi tặng theo lời của Nhu tướng quân… Hai con cá của ta cũng chia cho Tào Chân và Tào Hưu.

Mấy binh lính theo lời dặn đi chia cá, còn người ở lại vẫn khuyên:

— Ngài ra ngoài được nửa ngày rồi, xin hãy trở về.

Tào Phi không để ý, vẫn quay người về phía bắc hứng gió - Hợp Phì đã tạnh mưa nhưng trời vẫn âm u, đầu đông gió lạnh phảng phất, làm cây cỏ đung đưa, run rẩy. Phương bắc xa xôi mờ mịt, những cánh đồng sau khi thu hoạch trải dài tới tận chân trời, tạo thành một cảnh tượng hỗn độn. Y ngẩng đầu nhìn trời xanh, thấy một đám mây cô độc đang chầm chậm trôi, lòng càng thêm phiền não, bèn ngâm một bài thơ:

Tây bắc có mây bay,

Tựa như chiếc lọng che.

Tiếc thay không gặp thời,

Gặp trận gió cuốn bay.

Thổi ta đến đông nam,

Tới Ngô Cối đi mãi.

Nào phải quê hương mình,

Sao ở lâu được mãi?

Dứt bỏ những chuyện cũ,

Khách sợ hỏi cố hương.[★]

Tào Phi ngâm xong bài thơ, trầm mặc hồi lâu, thẫn thờ nhìn đám mây cho đến khi trôi qua mới thở dài quay đầu, lại thấy sáu bảy binh lính đang tròn mắt nhìn y. Đám người thô lỗ này há có thể hiểu được

ý tứ của bài thơ? Tào Phi lặng lẽ không nói gì, lại nghe thấy giọng của một tên lính trẻ nói:

— Tướng quân ngâm thật hay.

— Ngươi hiểu được bài thơ này? - Tào Phi không tin.

— Dạ, tất nhiên là hiểu. - Tên lính nói, - Câu "Nào phải quê hương mình, Sao ở lâu được mãi?" ý nói Giang Nam không phải địa bàn của chúng ta, nhiều lần đánh không được. Hẳn là tướng quân không tán thành việc chúa công nam chinh… - Nói được nửa câu mới biết lỡ lời, tự vả luôn vào miệng, - Tiểu nhân sai rồi, tiểu nhân ăn nói hồ đồ!

Tào Phi muốn ví đám mây kia chính là mình, nhưng không thể nói toạc ra, chỉ cười gượng:

— Giải thích như vậy cũng không phải không có lý, không có tội, không có tội.

Tên lính này lựa gió bẻ buồm, cười giả lả:

— Ngài đã nói tiểu nhân giải thích đúng, thì thưởng cho tiểu nhân đi…

Tào Phi cũng không muốn đôi co với hắn, chỉ nói:

— Có voi đòi tiên… Ngươi muốn gì?

Tiểu binh cười nói:

— Xin ngài mau về trại ăn cơm nghỉ ngơi. Không giấu gì ngài, Triệu Tư mã đã dặn chúng tiểu nhân phải chăm sóc việc ăn uống, ngủ nghỉ của ngài, nếu ngài không ăn sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, chúng tiểu nhân cũng không sống nổi. Nhà tiểu nhân ít người, mỗi mình là độc đinh, cha mẹ ông bà đều yêu quý, tiểu nhân có mệnh hệ nào thì họ cũng đau lòng lắm!

— Ồ! - Tào Phi chợt mềm lòng. Người nghèo cũng yêu thương con cháu của họ, ta đường đường là con nhà công hầu sao lại thành ra thế này? Mọi người đều nói, được sinh ra trong danh gia vọng tộc là phúc lớn, nhưng danh gia vọng tộc cũng có nỗi khổ riêng, không phải người trong cuộc thì ai có thể hiểu?

— Xin Ngũ quan tướng giữ gìn quý thể. - Những binh lính khác cũng họa theo.

— Nghe lời các ngươi, về doanh. - Tào Phi lẩm bẩm vài câu rồi lên ngựa trở về.

Các binh sĩ này đúng là không may mắn, về đến doanh thì bếp đã tắt lửa từ lâu. Tào Phi đến trước đại doanh trung quân thì xuống ngựa, nghe thấy đằng sau có tiếng người nói:

— Tử Hoàn, huynh lại muộn phiền sao?

Tào Phi quay lại nhìn, thì ra là Tào Chân, bèn cười nói:

— Không được đánh trận, không buồn sao được? - Nói xong ra hiệu cho thân binh lui xuống.

Tào Chân tiến gần hơn:

— Trong lòng huynh nghĩ gì, đệ đều biết cả, chớ nên vội vàng, dục tốc bất đạt.

Tào Phi quay lại nhìn vào trong doanh. Bên trong không có một ai. Tào Chương cứ được đi đánh trận là hào hứng vô cùng, trời chưa hửng sáng đã dẫn thân binh ra ngoài, không thèm bẩm báo với Tào Tháo mà chỉ nói là đi thám thính quân địch, cũng không biết đi dâu.

Tào Chân ngượng ngùng nói:

— Gần hai năm nay, huynh không thường qua phủ đệ, đệ cũng có thể hiểu được chỗ khó xử của huynh.

— Ta hiểu! - Tào Phi nhìn trong doanh không có ai, binh lính cũng đã đi xa, cuối cùng mới nói thẳng, - Dù sao đều là huynh đệ, nói gì ai gần ai xa? Ta đều hiểu.

— Nhưng năm ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn, khi xưa chúng ta cùng nhau bắt chim, đá cẩu, bọn Tử Kiến còn chưa biết đi. Trận Uyển Thành nguy hiểm như vậy, chúng ta hai người một ngựa chạy thoát thân, lúc đó Tử Kiến ở đâu? - Tào Chân thật biết khơi gợi tâm sự.

— Ta biết, ta đều biết. Nhưng ta không dám nói, bọn Lư Hồng, Triệu Đại, Lưu Triệu ở cả trong doanh, ta không phân biệt nổi ai đáng tin, ai không đáng tin, giờ ngay cả lúc ngủ cũng không dám nói mơ, không biết câu nào sẽ gây ra họa! - Tào Phi cầm lấy tay Tào Chân, hai mắt bất giác đỏ hoe.

Tào Phi và Tào Thực tính cách đều không giống phụ thân của mình, Tào Tháo là người gian giảo nhưng ít khi để tâm sự trong lòng, bình thường ái ố nộ hỷ cũng lộ hết ra ngoài; Tào Thực là người thẳng thắn, rất ít khi đối xử hai mặt với ai; Tào Phi thì không giống vậy, y sống nội tâm, vui buồn không hiện ra mặt, đừng nói là cử chỉ ngày thường mà ngay cả trong văn thơ cũng luôn có phần cẩn thận, dè dặt. Lúc này Tào Chân thấy y như vậy, biết là đã chạm đến nỗi đau của huynh, vội nói:

— Đừng buồn, đừng buồn… chúng ta vào trong nói.

Tào Phi lắc đầu, kéo Tào Chân ra chỗ buộc ngựa. Nơi này thoáng đãng, binh sĩ đi qua đều có thể nhìn thấy hết, lúc này phu ngựa cũng đã đi ăn cơm, xung quanh chẳng còn ai, Tào Phi mới kể lại chuyện Dương Tu ngầm giúp Tào Thực cho Tào Chân nghe. Tào Chân cũng tặc lưỡi:

— Quả là không dễ, không có bằng chứng thì không giải thích rõ được, trừ khi có thư hoặc tín vật…

— Không có! Chuyện đã qua mấy tháng, dù có cũng đã đốt đi rồi. Hơn nữa, những chuyện này lẽ nào lại là trò đùa? Hai người họ nói chuyện riêng, ai có thể nghe thấy?

Tào Phi còn chưa nói hết câu, đã nghe phía sau chuồng ngựa có tiếng người nói:

— Lời của hai người, ta có thể nghe thấy!

Hai người sợ bủn rủn chân tay, Tào Chân theo bản năng rút kiếm ra, nhưng thấy sau chuồng ngựa bước ra một người trên dưới ba mươi tuổi, đang mỉm cười - đó là Tào Hưu!

— Thu lại, thu lại đi. - Tào Hưu chỉ vào cây kiếm, - Tử Đan à, huynh được lắm, bảo là được tặng hai con cá, phải đến cảm ơn Tử Hoàn huynh. Nhưng ta càng nghĩ càng thấy có gì không đúng, mới lén đi theo xem, hóa ra chạy đến đây trò chuyện to nhỏ!

— Văn Liệt, đệ đều nghe thấy hết rồi?… - Tào Phi vừa sợ vừa lo.

Tào Hưu không cười nữa, vội vàng nói:

— Hai người định coi ta là người ngoài phải không? Tử Đan, trong doanh này ai chẳng biết nơi nào có huynh, nơi đấy có ta? Cũng may ta vốn là người họ Tào, nói về quan hệ thân thích ta còn

hơn huynh một bậc. Ngũ quan tướng của đệ, huynh cũng quên đệ sao? Khi xưa theo huynh xông vào Viên phủ, huynh có được phu nhân, còn đệ suýt bị một trận đòn!

Nghe vậy Tào Phi cũng yên tâm hơn, vội chắp tay:

— Nếu như đệ chịu giúp, ta có nằm mơ cũng không nghĩ đến.

Tào Hưu nói:

— Đệ đã nghe thấy hết rồi, chẳng phải có chút chuyện vặt này thôi sao. Dễ thôi, mau đi tìm Hình Ngung!

Tào Phi ngẫn người: Phải rồi, sao ta không nghĩ đến? Hình Ngung là Gia thừa của Lâm Tri hầu, trên danh nghĩa là chủ quản mọi việc trong phủ Tào Thực, bao gồm cả việc tiếp khách. Dương Tu nửa đêm bí mật vào phủ thì gọi là hành động gì? Gia thừa có nên quản không? Ông ta là người của phủ Tào Thực, nói chắc phụ thân sẽ tin, không cần biết Dương Tu nói gì, chỉ cần là cận thần mà đêm hôm mò đến hầu phủ là có tội. Hơn nữa, phụ thân nhiều lần dặn dò tam đệ phải tôn trọng Hình Ngung, nếu Hình Ngung chịu lộ diện tố cáo, ắt phải có hiệu quả!

Tào Chân cũng gật đầu:

— Những lời này có lý. Năm xưa Hình Ngung xuống núi hiến kế bình định Ô Hoàn, chúa công không ở Nghiệp Thành, là Tử Hoàn đã tiếp đãi ông ta. - Khi đó Tử Hoàn tiếp đãi trọng thị, mời cơm đãi yến, lẽ nào ông ta lại quên tấm chân tình này?

Tào Phi đã chắc chắn được mấy phần, nhưng cũng không dám hoàn toàn tin tưởng:

— Ông ta nhiều năm nhận chức ở bên ngoài, vừa chuyển về Nghiệp Thành, còn làm quan trong phủ tam đệ, chưa chắc đã chịu giúp.

— Đệ nghĩ ông ta nhất định sẽ giúp. - Tào Hưu nói chắc như đinh đóng cột, - Thứ nhất, ông ta là một nhân sĩ có tiếng nên chắc chắn sẽ tuân theo tông pháp, lập Tử Kiến làm thái tử tức là phế trưởng lập thứ, đạo lý này khó được chấp nhận. Thứ hai, ông ta cũng có ý hạnh tiến, nếu không sao phải ở trong núi chờ thời, rồi chạy đến đây làm gì? Điền Trù làm xong việc thì lui về ở ẩn, sao ông ta còn ra làm quan? Nếu giúp được huynh lập lên đại nghiệp, sau

này ông ta sẽ là tả mệnh công thần, cơ hội tốt thế này há có thể bỏ qua?

— Được, nhưng… - Tào Chân gật đầu, nhưng lập tức chau mày, - Nhưng chuyện này không thể để Tử Hoàn đích thân xuất đầu lộ diện, chúng ta dù sao cũng là huynh đệ thân thích. Hạ Hầu Thượng cũng không được.

Tào Hưu nói:

— Nên viết thư giao việc này cho Chu Thước làm.

Tào Chân bĩu môi:

— Không được, Chu Thước hiện chỉ là quản gia trong phủ Tử Hoàn, còn Hình Ngung thân phận cao quý. Sao có thể để gia bộc đi gặp danh sĩ nói lý lẽ? Hơn nữa, mọi người đều biết hắn là người của Tử Hoàn…

Tào Hưu suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Đám duyện thuộc trong phủ không tin tưởng được, bọn họ phần lớn đều quen biết với người trong phủ của Tử Kiến, vả lại chưa chắc đã không có tai mắt của thúc phụ. Ai vừa có thân phận, vừa đáng tin, lại có thể hành sự bí mật? Ây dà! Nếu Ngô Chất còn ở Nghiệp Thành thì tốt…

Hai người bàn tính mãi, trong khi đó Tào Phi không nói câu nào, thực ra trong lòng y đã nghĩ đến một người thích hợp, chỉ không muốn nói ra, vì dù sao chuyện này càng ít người biết càng tốt.

— Ngũ quan tướng! Nhị công tử! - Đột nhiên có tiếng thân binh cất lên.

Cả hai lập tức im lặng, Tào Phi không nói gì, đưa tay sờ lên cổ ngựa, giả vờ nói:

— Hai đệ xem con ngựa này, ta đoán chắc là của Diêm Nhu tặng ta… Ngươi có chuyện gì bẩm báo?

Thân binh hốt hoảng:

— Tuân đại nhân… Tuân đại nhân… ông ấy…

— Làm sao?

— Tuân đại nhân thổ huyết, nôn ra rất nhiều máu, sợ rằng…

Khi tỏ khi mờ

Trước lúc xuất binh, Thượng thư lệnh Tuân Du sức khỏe đã không tốt nhưng vẫn phải theo quân, đường sá gập ghềnh lại gặp mưa lớn kéo dài, nên cuối cùng bệnh đã ngấm vào xương tủy. Thực ra, ông ta có đi theo quân hay không cũng có khác gì nhau? Tuân Du không tham gia vào việc can gián nam chinh, không trả lời khi được hỏi về việc lập người kế vị, giờ cũng không được bày mưu tính kế. Từ khi bình định được Nghiệp Thành, ông ta rất ít khi bày mưu hiến kế, còn sau cái chết của Tuân Úc, ông ta càng hành sự thận trọng, lúc nào cũng như đi trên băng mỏng, sớm đã không còn là vị quân sư được tín nhiệm và có thể quyết định kế sách như năm xưa.

Tuân Du gầy gò, ốm yếu nằm trong quân trướng, mặt mày trắng bệch không chút cảm xúc, hai mắt lờ đờ nhìn lên như muốn xuyên qua mái trại để với tới trời xanh. Cạnh giường đặt một chiếc chậu đồng, bên trong là máu vừa nôn ra, tới gần nửa chậu!

Nếu để so sánh, Tuân Du không thể sục sôi ý chí, yêu ghét phân minh như vị tộc thúc ít hơn ông sáu tuổi. Ông ta làm việc luôn thận trọng và lặng lẽ, lúc sắp rời khỏi nhân gian này cũng không đau buồn, lưu luyến gì, chỉ âm thầm chịu đựng. Thực ra, cả đời Tuân Du đều sống trong nhẫn nhịn: năm xưa, ông ta cùng Hà Ngung lập mưu giết Đổng Trác, chuyện bại lộ bị bắt vào nhà lao, Hà Ngung sợ hãi mà thắt cổ tự tử, Tuân Du thì nhẫn nhục chịu đựng, đến khi Đổng Trác bị Lã Bố giết, ông mới được nhìn thấy ánh mặt trời. Sau này triều đình Tây Kinh có loạn, Lý Thôi, Quách Dĩ làm phản, Tuân Du tiếp tục sống những ngày khổ ải, đến khi được giữ chức Thái thú Thục quận mới rời khỏi Trường An. Nhưng đất Thục sớm đã bị cha con Lưu Yên chiếm đóng, đường xa chia cắt, ông ta lại phải chôn chân ở Kinh Châu, tiếp tục nhẫn nhục, đến khi nhận được thư của Tào Tháo mời về Hứa Đô nhận chức. Từ đó cho đến khi Tào Tháo bình định được Hà Bắc, Tuân Du sống trong thoải mái, hết lòng hết sức phụng sự Tào doanh; tất nhiên cũng có lúc phải nhịn vì thời thế bất lợi, hành quân gian khổ, chiến sự nguy hiểm, tính khí của Tào Tháo, nhưng những điều đó có là gì với một người mang hoài bão

lớn lao? Tận đến khi Tào Tháo bãi chức Tam công, lên làm Thừa tướng, rồi làm Ngụy Công, Tuân Du lại bắt đầu phải nhẫn nhục, nhưng ông ta cũng biết rõ, lần nhẫn nhục này sẽ không có hồi kết, và cách duy nhất để kết thúc mọi chuyện chính là cái chết. Có sợ hãi cũng để làm gì? Cứ để mọi chuyện dần dần kết thúc trong sự chịu đựng vậy…

Các duyện thuộc vây quanh ông, mọi người biết chuyện gì sắp xảy đến nên ai nấy đều im lặng; Tân Tỵ và Tuân thị là thông gia, ông ta ngồi trước giường, kéo nhẹ tay Tuân Du an ủi:

— Ngài sẽ đỡ thôi, cứ yên tâm. - Thân binh đang sắc thuốc trong góc cũng nhẹ tay, sợ gây tiếng ồn.

Rèm trướng được vén lên, Tào Phi tiến vào, mọi người lần lượt hành lễ, nhưng Tân Tỵ không đứng dậy, chỉ đưa tay ý nói giữ yên lặng. Tào Phi nhẹ nhàng bước đến trước giường:

— Tuân công, đã đỡ hơn chưa?

Tuân Du đờ đẫn nhìn Tào Phi, thì thào nói:

— Không ổn rồi…

Tân Tỵ chau mày:

— Chớ nói lời không may.

— Ta đã biết cả rồi… - Tuân Du không giấu giếm.

Tào Phi cũng khuyên:

— Tuân công chớ ăn nói hồ đồ, hãy tĩnh tâm dưỡng bệnh. Ngài còn nhớ Chu Kiến Bình tiên sinh không? ông ta nói ngài phải sống được mười năm nữa.

Tuân Du mỉm cười, miễn cưỡng lắc đầu:

— Chu Kiến Bình quả là kỳ nhân… ông ta nói một tuần, nhưng lại đưa một ngón tay ra… lúc đó ta đã hiểu… chỉ còn một năm… Ta sớm đã gửi gắm hậu sự cho Chung Nguyên Thường… - Nói đứt quãng được hai câu, rồi bắt đầu thở dốc.

Tào Phi nhìn bộ dạng khổ ải của Tuân Du, trong lòng không khỏi thương xót - Tuân Du tử tôn thưa thớt, chỉ có hai người con trai, trưởng tử là Tuân Tập đã chết cách đây nhiều năm, thứ tử là Tuân Thích, còn nhỏ lại hay đau ốm, Tuân Du chết đi, họ Tuân coi như

chẳng còn ai. Tào Phi trong lòng vốn đã u oán, càng nghĩ càng thấy đau buồn, không kìm được nước mắt.

Tuân Du thấy y khóc, hổn hển nói:

— Con người ai cũng phải chết… công tử… không cần như vậy…

Tào Phi quỳ sụp xuống:

— Tuân thúc phụ, người phải bảo trọng! - Thân phận y lúc này đã khác trước, vừa là Ngũ quan tướng, vừa là trưởng tử của Ngụy công, nên việc dùng lễ đệ tử để quỳ bái thực không hề tầm thường.

Tuân Du cảm thấy ngực đập mạnh, muốn nôn nhưng không nôn được, quay đầu nhìn Tào Phi, hổn hển nói:

— Công tử ráng… sống tốt… - Về sau nói không thành tiếng.

Tào Phi cầm tay Tuân Du, nghẹn ngào nói:

— Tuân thúc phụ, kế sách của người làm uy danh quân ta, chấn động bốn phương, để có được ngày hôm nay, phụ tử ta mãi không quên công lao của thúc phụ. Tiểu điệt… tiểu điệt…

— Nói nửa lời rồi ngưng lại. Tào Tháo trưng cầu ý kiến của quần thần về việc lập thế tử, đến nay vẫn còn Tuân Du chưa trả lời. Hiện đang có không ít quần liêu ở đây, nếu trước lúc chết mà ông ta có thể nói một hai câu có lợi cho Tào Phi thì hẳn rất có sức nặng. Nhưng Tuân Du đã như ngọn đèn sắp cạn, Tào Phi há có thể nhẫn tâm nói thẳng? Chỉ biết cúi đầu mà khóc.

Tân Tỵ vốn thân thiết với Tào Phi, nhìn cảnh này đã hiểu dụng ý, vuốt ngực cho Tuân Du rồi nói:

— Công Đạt huynh, huynh xem Ngũ quan tướng thật là nhân nghĩa! Ngụy Công một đời anh hùng, có được nhi tử như vậy thật đúng tâm nguyện!

Khi Tân Tỵ nói ra những lời này, Tuân Du dù đang đau đớn nhưng không hề rối trí, chỉ nhìn vào mắt Tào Phi là biết y đang nghĩ gì. Nhưng ông ta không nói gì, cũng chẳng còn hơi sức đâu mà nói, thậm chí cũng không gật đầu - Ai là thế tử? Đơn giản vậy sao? Ai ngồi vào ngôi vị của Tào Tháo nghĩa là người đó sau này sẽ lên ngôi cửu ngũ, và có được thiên hạ sao? Nhưng thiên hạ này là của ai? Là của nhà Hán chứ không phải người khác!

Tuân Du không nhìn ai nữa, khe khẽ nhắm mắt lại; vào thời khắc cuối, ông bắt đầu chán ghét cuộc đời mình: Ta rõ ràng là quan nhà Hán, tại sao không từ chối Tào Tháo? Tại sao đã theo Tào Tháo lại không toàn tâm toàn ý ủng hộ ông ta làm hoàng đế? Sự lựa chọn của ta và Văn Nhược có đúng hay chăng? Cuối cùng thì không hẳn theo nhà Hán, cũng không hẳn theo nhà Ngụy, có khác gì bắt cá hai tay? Trung thành với nhà Hán xuất phát từ tâm can, hay chỉ vì một chút danh tiết? Thân tâm ta quả thực đã mệt rồi… Tào Tháo gian xảo, lọc lừa, nhưng ta chẳng phải cũng đang lừa người khác sao? Không những lừa người khác mà còn lừa cả bản thân. Ôi, dù ta đã thừa nhận, nhưng không biết trên đời này vẫn có bao nhiêu kẻ sống trong sự huyễn hoặc, tự lừa mình dối người!

Tuân Du không nói thêm câu nào nữa, chỉ nhẫn nại chờ đợi cho đến khi tất cả những điều đang nghĩ và chưa kịp nghĩ chìm vào cõi u minh… Trong trướng bắt đầu vang lên tiếng khóc.

Mọi người vội vàng chuẩn bị tang lễ, bận rộn phủ vải trắng lên cửa trại, thân binh đều đã mặc tang phục, tướng lĩnh các bộ cũng lần lượt đến hành lễ. Tào Phi dập đầu ba cái, lau nước mắt rồi bước ra khỏi trướng, trong lòng nặng trĩu không biết là vì người chết hay vì bản thân. Y vội cùng Tào Chân, Tào Hưu ra khỏi doanh trại, vào thành báo tin cho phụ thân.

Doanh trại cách Hợp Phì không xa, chưa đầy canh giờ thì tới nơi. Lúc này, Tào Phi vừa muốn lại vừa sợ gặp phụ thân. Y xuống ngựa, đứng ngoài cổng huyện thị, hít một hơi dài để trấn tĩnh rồi mới bước vào. Nào ngờ vừa vào đến cửa đại đường đã thấy bát rơi trên đất, canh cá hất đầy sàn; ngẩng lên thấy Tào Tháo đang hằm hằm nổi giận, bên trái, bên phải bọn Trần Kiều, Lưu Hoa, Tưởng Tế cũng đang nhíu mày không nói, tất cả như những pho tượng đất.

Tào Phi biết lúc này phụ thân đang nổi cơn lôi đình nên càng cẩn thận, khẽ nói:

— Bẩm phụ thân, Tuân công bệnh đã qua đời… - Y sợ nói năng bất cẩn, vừa không dám xúc động quá, lại không dám tỏ ra vô tình, thật khó thể hiện.

Không ngờ Tào Tháo không lộ chút xúc động, chỉ đấm vào chân cười khổ:

— Lại thêm một hung tin, chẳng có lấy một chuyện hay!

Tào Phi nghe vậy thì không dám hỏi lại, quay ra hỏi người bên cạnh vừa xảy ra chuyện gì, Lưu Hoa nói nhỏ, Tào Phi nghe xong không khỏi kinh ngạc - Lưu Bị vẫn chưa chết!

Thì ra tin báo của các tướng ở Ưng Châu có sự nhầm lẫn, ở Lạc Thành đúng là có người trúng tên mất mạng, nhưng người chết không phải Lưu Bị mà chỉ là Trung lang tướng Bàng Thống, quân sư thay Lưu Bị chỉ huy tác chiến.

Lưu Bị không những không chết mà còn lấy được Lạc Thành, bắt giết tướng Thục là Trương Nhiệm. Lạc Thành là tuyến phòng ngự cuối cùng của Thành Đô, thành trì này bị chiếm, phụ tử Lưu Chương chỉ có thể bó tay chịu giam hãm ở Thành Đô; còn các bộ tướng Kinh Châu như Trương Phi, Triệu Vân, Gia Cát Lượng đều đã đưa quân đến, mấy lộ đại quân đồng loạt tiến vào Thành Đô, việc lấy Thục chỉ còn chờ định ngày là xong.

Trên đời có nhiều chuyện như vậy, nếu như không có tin báo sai thì quân Tào vẫn có thể thản nhiên đối mặt, nhưng chính vì tin mừng hão huyền đó khiến cho họ khó mà chấp nhận được sự thật. Nỗi buồn của Tào Tháo không chỉ dừng lại ở đây, ông vốn cho rằng Lưu Bị mà chết thì Tôn Quyền cũng không thể tồn tại, chẳng bao lâu nữa sẽ lấy được thiên hạ, ngoài việc lập thế tử và soán ngôi nhà Hán ra, không còn gì đáng phải suy nghĩ, nhưng giờ nhìn lại, thấy giấc mộng đoạt được thiên hạ vẫn còn xa vời. Hơn nữa một khi diệt được Lưu Chương, cướp được đất Thục, Lưu Bị sẽ cát cứ cả một vùng rộng lớn là Kinh Châu và Ích Châu, phía đông có sông Trường Giang hiểm trở, phía tây đường vào Thục khó khăn, nếu Lưu Bị bắt tay với Tôn Quyền thì đúng là không biết bao giờ thiên hạ mới có thể thống nhất, khi nào Tào Tháo có thể khoác long bào bước lên ngôi vua?

Mọi người đang thở vắn than dài, bỗng một vị quan viên khoảng bốn mươi tuổi nói:

— Chuyện đã đến nước này, rất mong chúa công xét lại quyết định nam chinh…

Tào Phi liếc nhìn người đó, người này họ Dương tên Tuấn, tự là Quý Tài, người Hoạch Gia, Hà Nội, là môn sinh của Biên Nhượng,

danh sĩ Trần Lưu đã bị Tào Tháo giết năm xưa. Năm đó, Tào Tháo giết bọn Biên Nhượng, dẫn đến việc Trương Mạc, Trấn Cung tạo phản ở Duyện Châu, có lẽ Tào Tháo có ý muốn bù đắp nên đã chiêu mộ môn sinh của họ là Dương Tuấn làm quan, lại cho làm Mậu tài. Dương Tuấn nhiều năm làm Huyện lệnh, sau làm Thái thú Nam Dương, ông ta cho mở nhiều trường dạy học, công tích không nhỏ; lần nam chinh này, Tào Tháo đích thân bổ nhiệm ông ta làm Chinh nam quân sư, cùng tham gia bàn bạc việc quân.

Chức quân sư hiện nay ngày càng không có giá trị, ngày xưa chỉ có Tuân Du là quân sư, sau này có đến bốn người (Trung quân sư Tuân Du, Tiền quân sư Chung Do, Tả quân sư Lương Mậu, Hữu quân sư Mao Giới), nay nam chinh cũng có quân sư. Tào Phi mặc dù mới chỉ gặp Dương Tuấn mấy lần nhưng rất ác cảm, không phải vì ghét tính cách, tác phong mà vì ông ta xuất thân là văn sĩ, lần nào gặp Tào Tháo cũng nhắc đến thơ phú của Tào Thực rồi khen ngợi, ca tụng, khiến Tào Phi bất mãn. Đặc biệt gần đây Dương Tuấn ngày ngày ở bên cạnh Tào Tháo, nghe nói Tào Tháo còn muốn điều ông ta về Nghiệp Thành để tham dự vào các việc của Thượng thư đài, nên Tào Phi lại càng ghét. Nhưng lúc này thấy Dương Tuấn chủ động đề cập đến chuyện bãi binh, được nhanh chóng trở về Nghiệp Thành bây giờ có khác gì chuyện đại hỷ? Vì vậy Tào Phi không lên tiếng.

Từ lúc chưa ra khỏi Nghiệp Thành, Phó Cán đã dâng thư phản đối nam chinh, dọc đường những tiếng phản đối không ngớt bên tai, Giả Quỳ cũng vì chuyện này mà suýt mất mạng, nhưng vẫn không lay chuyển được Tào Tháo, thế mà câu nói không rõ ràng của Dương Tuấn lại khiến ông động lòng. Lý do không phải vì Dương Tuấn ăn nói khác người mà vì tình thế đã thay đổi - nếu Lưu Bị đã chết thì ông có thể thoải mái đọ sức với Tôn Quyền, đánh vài tháng đến một năm cũng chẳng vấn đề gì; nhưng nay Lưu Bị chưa chết, lại sắp bình định được đất Thục, tình hình không còn giống lúc trước nữa.

Tào Tháo không trả lời Dương Tuấn mà vẫy tay gọi Lưu Hoa:

— Mang quân báo sáng nay đến đây.

— Dạ. - Lưu Hoa tìm đi tìm lại trên án thư mới rút ra một quân báo. Thì ra, từ khi Hạ Hầu Uyên đánh tan được Mã Siêu, Hàn Toại, hợp binh với quân Ung Châu, tình hình Tây Châu khá tốt; còn Trương Ký sau khi nhận chức Thứ sử đã kêu gọi được các bộ lạc Khương, Đê đầu hàng, lại dẫn quân của Hạ Hầu Uyên tiến vào quận Kim Thành ở phía tây, tiêu diệt bọn thổ phỉ Tống Kiến. Thế lực của Tống Kiến không lớn, nhưng ngay từ năm Trung Bình nguyên niên đời Hiếu Linh Đế (năm 184 sau Công nguyên) đã bắt đầu cát cứ, đến nay đã ba mươi năm, tự xưng là Hà Thủ Bình Hán Vương, sau này còn đổi niên hiệu, lập ra bách quan giống như hoàng đế. Có thể trừ khử được tên ngông cuồng này cũng làm hả hê lòng người.

Tào Tháo xem xét cẩn thận quân báo này lần nữa, miệng lẩm bẩm:

— Nay Diệu Tài đã vào Kim Thành, phía bắc Ung Châu không còn gì đáng lo, chỉ còn Hàn Toại vẫn đang nhen nhóm ở Tây Bình, có thể hắn đã liên kết với Đậu Mậu, thủ lĩnh của người Đê ở quận Vũ Đô…

Mặc dù Tào Tháo đang tự lẩm bẩm, nhưng mọi người đều hiểu ông đang nghĩ gì - Đánh đông nam lúc này không quan trọng, mà trước mắt cần phải giữ được tây bắc. Lưu Bị bình định được Thục, nhất định sẽ mưu tính phía bắc, nếu hắn liên kết với Trương Lỗ, Hàn Toại, lại cùng bắt tay với tộc Đê thì đất Ưng Châu khó khăn lắm mới bình định được sẽ lại rơi vào loạn lạc. Điều cấp bách hiện nay là phải dẹp yên nội loạn tây bắc trước khi Lưu Bị hành động, tốt nhất là lấy được Hán Trung, khống chế thế lực của Lưu Bị. Nam chinh e rằng phải biến thành tây chinh rồi!

Suy nghĩ hồi lâu, Tào Tháo mới nói:

— Ở mặt tây Diệu Tài đánh không tồi, ta phải đích thân truyền lệnh, ban thưởng toàn quân. - Nói xong lập tức hạ bút viết: *Tống Kiến tạo phản đã ba mươi năm, mà tướng Uyên vừa xuất quân đã tiêu diệt được hắn, uy danh lừng lẫy một vùng Quan Hựu, dù đánh đến đâu cũng chẳng ai cản nổi. Trọng Ni có câu: "Ngô dữ nhĩ bất như dã."*[★]

Tống Kiến cố nhiên ngông cuồng, nhưng chẳng qua cũng chỉ là thổ phỉ một quận, Tào Tháo ca ngợi Hạ Hầu Uyên như vậy, lại còn dẫn lời Khổng Tử để khen, xem ra cũng hơi nói quá. Nhưng giờ ông đang cần danh tiếng, lần nam chinh này vấp phải nhiều dị nghị, nay lại nhận được tin Lưu Bị chưa chết, tin tức này truyền đi sẽ ảnh hưởng tới lòng quân, ông phải dùng cách này để cổ vũ chí khí của quân sĩ, càng phải âm thầm hướng tâm tư của họ về phía tây bắc.

Mọi người nghe xong chiếu lệnh, ai cũng gật đầu. Lưu Hoa xử lý công việc thật khéo, tự biết tìm cho Tào Tháo một lối đi, nói rằng:

— Tống Kiến đã bị tiêu diệt, ở Tây Châu chỉ còn có Mã, Hàn. Mã Siêu cũng đã nương theo Trương Lỗ, Hàn Toại vẫn còn ở Tây Bình, mặc dù lực lượng đã suy yếu nhưng có quan hệ mật thiết với tộc Khương, Đê. Thủ lĩnh người Đê ở quận Vũ Đô là Đậu Mậu lại thường xuyên trao đổi tin tức với Trương Lỗ, tuy bọn chúng chỉ là đám quân ô hợp nhưng số lượng khá đông, nếu không cử đại quân đánh dẹp, e rằng khó diệt được tận gốc.

— Tất nhiên phải cử đại quân chinh phạt. - Tào Tháo theo lời của ông ta, quyết ý chuyển sang tây chinh, - Nhưng trước khi xuất chinh, ta còn phải chặn thế lực của tên lão tặc Hàn Toại. Đội quân thiện chiến nhất dưới trướng hắn đều là thuộc hạ của Diêm Hành, kẻ này trước nay đã luôn có ý chống đối việc nổi loạn. Năm xưa, khi ta xử lý người nhà của chư tướng Quan Trung đã không giết gia quyến của Diêm Hành, mà chỉ tống giam vào ngục. Tốt nhất là gửi thư cho hắn qua bọn tộc Đê đã đầu hàng, nếu có thể khiến hắn quy hàng thì sẽ làm giảm thế lực của Hàn Toại; còn không vẫn có thể khiến Hàn Toại nghi ngờ, cũng là việc hay.

— Chúa công thực tính toán như thần. - Lưu Hoa không quên nịnh một câu.

Sắp xếp xong mọi chuyện, Tào Tháo thở dài.

Dương Tuấn cho rằng bực tức trong lòng Tào Tháo chưa nguôi, bèn khuyên:

— Thiên hạ vốn nhiều chuyện nhiễu nhương, chúng tại hạ sẽ dốc sức sửa trị, xin chúa công chớ nên lo nghĩ nhiều.

Tào Tháo cười nhạt:

— Ta không lo nghĩ vì chuyện của đất Thục, chỉ là đang tiếc thương Tuân Công Đạt.

Mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên. Bọn họ bị những chuyện vừa rồi làm cho loạn óc nên quên mất tin buồn mà Ngũ quan tướng mới báo. Giờ nhớ ra, ai nấy đều ngậm ngùi.

Tào Tháo động lòng than rằng:

— Ta và Tuân Công Đạt đã giao thiệp hơn hai mươi năm, ông ta xưa nay chưa tính sai chuyện gì, nay chết đi thật đáng tiếc… - Người chết thì cũng đã chết, không nên tiếc mấy lời tốt đẹp. Tuy những năm gần đây Tào Tháo có nhiều khúc mắc với Tuân Du, nhưng dẫu sao ông ta cũng lập được nhiều công lao, hơn nữa Tuân Du cũng không công khai phản đối ông đoạt lấy xã tắc của nhà Hán, trên danh nghĩa vẫn là Thượng thư lệnh của Ngụy quốc, có thể nói đối với Tào Tháo, Tuân Du không có gì đáng chê trách.

Tào Phi vội vàng khom lưng bẩm tấu:

— Trong quân đã trải lều viếng, phụ thân có muốn đến…

— Tất nhiên ta phải đến viếng. - Tào Tháo không đợi y nói hết, - Các ngươi cũng thay y phục rồi cùng ta đi. Nhà Tuân Công Đạt ít người nhưng lễ tang không được đơn giản, xuề xòa, tổ chức lễ viếng ở đây ba ngày, sau ba ngày ta sẽ đích thân dẫn quân chở linh cữu quy táng. - Mười vạn quân chở lĩnh cữu? Kỳ thực đây chính là bãi binh, ông không muốn nói thẳng ra nên đành mượn cớ đưa linh cữu về.

— Rõ. - Mọi người hành lễ rồi lui ra, giờ đã có thể thở phào nhẹ nhõm, người tính không bằng trời tính, tướng sĩ vốn không muốn nam chinh, cuối cùng cũng được trở về. Nhưng họ không thể thoải mái được lâu vì phải chuẩn bị cho tây chinh, nghĩ đến đất Ưng, Lương xa xôi đã thấy đau đầu váng óc.

Lúc này chỉ có mình Tào Phi vui vẻ, cuối cùng cũng có thể về Nghiệp Thành để thực hiện kế hoạch của mình. Y đang ủ mưu tính kế, chợt nghe phụ thân nói:

— Tử Hoàn, con đi gọi Lư Hồng, Triệu Đạt đến đây, ta có việc dặn dò bọn chúng.

— Dạ? - Tào Phi ngớ người, không biết lại có ai sắp gặp xui xẻo đây.

Tào Tháo nhắm hờ hai mắt suy tư: Dọc đường Triệu Đạt và Lư Hồng đã chèn ép tướng sĩ, gây bao oán hận, không thể để hai tên ưng khuyển này nhúng tay vào việc quân nữa, lúc này ta đang cần sai bọn chúng đến Hứa Đô. Hai con gái của Tào Tháo vào cung sắp được một năm, đã đến lúc ép Phục hậu nhường ngôi…

HỒI THỨ 136

Phế giết Phục hậu, cưỡng ép Thiên tử

Ngày tận của hoàng hậu

Tháng Mười một năm Kiến An thứ mười chín, tiết trời mùa đông lạnh giá, gió bắc thổi điên cuồng khắp hoàng cung Hứa Đô. Lâu đài, cung điện vốn không mấy nguy nga vang lên những tiếng vù vù như than khóc một dòng suy thịnh của quốc đô. Mười chín năm trước, Hứa Đô vừa mới xây dựng, hào hoa phong nhã, vạn vật nảy sinh, trăm quan tận lực, nhân tài đông đúc, chẳng ai nghi ngờ về việc vương triều đại Hán sẽ bước vào cuộc phục hưng mới, nhưng giấc mộng đẹp đẽ đó chẳng kéo dài được bao lâu, khi Tào Tháo cháy nhà ra mặt chuột. Mười chín năm sau, Hứa Đô vẫn là Hứa Đô, trung tâm của vương triều đại Hán, nhưng linh hồn của nó sớm đã mục ruỗng.

Ngay cả các binh sĩ hổ bôn canh giữ cung đình cũng không nhớ nổi đã bao lâu thiên tử nhà Hán chưa tổ chức một buổi thiết triều, một năm hay hai năm? Từ khi Tuân Úc chết đi, triều đình chỉ còn là cái vỏ rỗng. Có thể không thiết triều lại là chuyện tốt, các quan đầu triều hoặc là tuổi già leo lét, hoặc là bị thế lực Tào thị chèn ép, hoặc là thân tín của Tào Tháo, sau khi thiết lập Ngụy quốc, không ít người tự nguyện hoặc bị Tào Tháo ép kiêm chức quan của nước Ngụy, lại càng có nhiều người nhất quyết đến Nghiệp Thành. Nhiều chức quan cao như Thị trung, Đại phu, thấp như Thượng thư, Lệnh sử đều để trống, đường đường là triều đình đại Hán mà lại rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, có chức mà không có quan, chẳng bằng một công quốc mà mình thống trị thì còn tổ chức thiết triều làm gì? Thiên tử bù nhìn, liệt khanh hữu danh vô thực, tướng lĩnh không có binh lính, hoàng thân quốc thích toàn là những kẻ gần đất xa trời, còn bàn luận gì đến đại sự trong thiên hạ?

Thượng thư đài dường như không có quan hệ gì với triều đình mà giống với một bộ máy giúp việc do Ngụy quốc đặt ra ở Hứa Đô,

mỗi khi Tào Tháo có yêu cầu gì, Hoa Hâm, Đổng Chiêu lại bắt đầu bận rộn soạn thảo chiếu thư, sau đó đóng đại ấn của thiên tử, thế là xong việc - từ một bộ máy trị quốc bị biến thành nha môn bán nước, sang tên không biết bao nhiêu quyền lực, danh hiệu, tước vị, bổng lộc, nhân tài cho Ngụy quốc. Những quan viên có cảm tình với đại Hán đương nhiên trong lòng bất bình, hoặc là giam mình trong nhà hoặc là cáo lão về quê, trong hoàn cảnh này có thể bảo toàn được tính mạng đã tốt lắm rồi; đa số những quan lại vô danh được giữ lại thì cầm cự nuôi gia đình, cố kiếm miếng cơm, có thể nói tình cảnh của họ chỉ cần chạm nhẹ là sẽ đổ; còn một số kẻ có ít tiếng tăm, tài nâng tầm thường cũng rất căm hận, vì muốn đầu quân cho Tào Tháo nhưng không có cửa, chỉ biết ở nhà chửi rủa - Sao mà muốn bán nước cầu vinh cũng khó đến vậy?

Bắc quân bảo vệ kinh thành cũng không có, năm hiệu úy[★] thì có nhưng đều được giao cho các nguyên lão của Tào doanh là những người tuổi cao, từng lập công lớn như Vạn Tiềm đảm nhiệm, đây là vinh dự đặc biệt mà Tào Tháo dành cho họ khi về già. Nam quân vẫn còn, bảy vị quan viên[★] không thiếu một người, binh lính cũng không thiếu một ai, nhưng mở miệng nói thì đặc tiếng huyện Tiều, Bái Quốc, đều là đồng hương với họ Tào. Ngoài thành toàn là thuộc hạ của Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu Đôn, trong thành thì có binh lính do Thừa tướng Trưởng sử Vương Tất cai quản, còn bọn Hiệu sự phân bố giám sát khắp đường lớn ngõ nhỏ, không có chuyện bí mật nào giấu được.

Hứa Đô thể hiện sự bá quyền của Tào Tháo, vừa giống một nhánh của Tào Ngụy, lại vừa giống viện dưỡng lão, doanh trại và nhà tù - chẳng có điểm gì cho thấy đây là một quốc đô.

Thiên tử Lưu Hiệp dường như đã quen với tất thảy điều này, tính ra từ khi lên chín tuổi, Lưu Hiệp đã bị Đổng Trác bế lên long vị làm con rối, đến nay đã ba mươi lăm tuổi, vẫn là con rối. Từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, chắc cũng chỉ có một vị hoàng đế giống như vậy!

Nhưng Lưu Hiệp không phải người hồ đồ hay ngu xuẩn, ông ta từng hừng hực chí lớn, quan tâm đến thiên hạ, nhưng rất nhanh sau đó đã ý thức được rằng tất cả đều là uổng công vô ích, ngoài hư

danh hoàng đế ra, ông ta cái gì cũng không có, ngay cả hư danh này cũng có thể mất đi bất cứ lúc nào. Từ Đổng Trác cho tới Lý Thôi, nay lại đến Tào Tháo, thiên hạ đen kịt một màu, kháng cự cũng vô dụng, lại còn càng đẩy mình vào thế khó khăn hơn. Cho nên cứ sống cho qua ngày, được ngày nào hay ngày ấy, đạo lý trị nước cũng không cần nghiên cứu, đọc *Lão Tử* chỉ để an ủi mà thôi. Vậy là cả ngày chỉ đọc "Thượng thiện nhược thủy, thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh,"[★] "Uyên hề tự vạn vật chi tông, tỏa kỷ nhuệ, giải kỹ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ tiêm,"[★] "Thái thượng, hạ tri hữu chi. Kỳ tự, thân nhi dư chi."[★] Cuộc đời của Lưu Hiệp gửi gắm trong giấc mộng hư danh. May mà còn có Phục hoàng hậu và một vài cung nữ bên cạnh, nên cũng không đến mức giống cái xác không hồn, nhưng tỉ muội họ Tào vào cung đã làm thay đổi tất cả.

Hai quý phu nhân xinh đẹp như hoa như ngọc xuất hiện trước mặt Lưu Hiệp, khiến ông ta cực kỳ sợ hãi. Xưa, Vương Mãng gả con gái cho Hiếu Bình Đế làm hoàng hậu, không được mấy năm, Hiếu Bình Đế bị Vương Mãng đầu độc, sau đó lập con là Lưu Anh kế vị, hoàng hậu trở thành hoàng thái hậu. Phải chăng Tào Tháo cảm thấy vị hoàng đế đã trưởng thành như Lưu Hiệp sẽ khiến ông bị vướng chân vướng tay, nên muốn trừ bỏ để lập một đứa trẻ lên kế vị? Hay là Tào Tháo muốn soán quyền nhà Hán, không cần Lưu Hiệp làm con rối nữa? Lưu Hiệp và Phục hậu ngày ngày hoang mang, không dám gần gũi cũng không dám lạnh nhạt với tỉ muội họ Tào, lúc nào cũng như dò dẫm trên băng, cứ như họ mới chính là chủ nhân chân chính của hoàng cung, còn hoàng đế và hoàng hậu giống như tội nhân trong nhà tù của chính họ.

Đại quý nhân Tào Hiến là người biết phận, sớm tối vấn an, kính cẩn giữ lễ, quen với việc sống ở trong cung thất, lại sống nội tâm, kiệm lời. Nhị phu nhân thì ngược lại, không giữ lễ nghĩa, tính tình hào sảng, cả ngày cứ như con bọ xít bám chặt lấy hoàng thượng, Lưu Hiệp đọc sách thì nàng ta cũng theo đọc sách, Lưu Hiệp viết chữ thì nàng ta đòi ngồi bên mài mực, Lưu Hiệp bị ép phải thẩm duyệt tấu thư, nàng ta cũng ở bên cạnh xem. Lưu Hiệp cho rằng Tào Tháo phái nàng ta đến giám sát mình nên càng không dám chọc giận, ngay cả khi chơi cờ, ném thẻ vào bình cũng cố ý nhường,

cho dù nàng ta có tươi cười thi lễ cũng sợ hãi từ chối, chứ đừng nói đến quan hệ gần gũi, đầu gối tay kề. Nếu "không cẩn thận" để nàng ta sinh được hoàng tử, Tào Tháo sẽ giống Vương Mãng đường đường chính chính trở thành ngoại tộc của nhà Hán, thì liệu Lưu Hiệp có còn giữ được mạng sống? Thấm thoắt, hai quị quý nhân đã vào cung gần được một năm, Lưu Hiệp sợ hãi như đi trên băng mỏng, cuộc sống mệt mỏi này khi nào mới kết thúc?

Cho đến buổi sáng một ngày, có một chiếu thư được gửi đến tiền điện, đường đường là thiên tử nhưng Lưu Hiệp lại bị binh sĩ thúc giục đến tiền điện để phê chuẩn. Thượng thư lệnh Hoa Hâm đã chờ trên điện rất lâu, hành lễ xong xuôi, không nói lời nào đứng lùi sang một bên; bên ngoài đại điện còn có Ngự sử đại phu Hy Lự đang đứng hầu, dáng người tiều tụy, vô hồn, tay cầm phù tiết; phía sau Hy Lự còn có Hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt và một đội binh sĩ.

Cảnh tượng này Lưu Hiệp đã gặp nhiều, nếu muốn tiếm quyền gì lớn, Tào Tháo sẽ phái người thảo tấu thư để Lưu Hiệp đích thân phê chuẩn, sau đó tại điện sẽ phái sứ giả có quyền cầm phù tiết đọc chiếu. Chuyện này xảy ra quá nhiều nên Lưu Hiệp đã quen và cũng đã "thuộc bài", tự giác ngồi xuống ngai vàng, mở chiếu thư đã được thảo sẵn trên long án, cũng chẳng buồn xem qua mà đóng luôn hoàng đế hành tỷ[★] - có duyệt cũng chẳng để làm gì, Tào Tháo đã muốn thì không ai cản được, có xem cũng chỉ thêm đau đầu, tốt nhất cứ làm theo.

Ai ngờ rằng vừa đóng xong chiếu thư, đã nghe thấy có tiếng quát:

— Phụng chiếu vào cung! - Đám binh sĩ vây quanh Hy Lự lập tức xông vào cung điện.

Lưu Hiệp kinh hãi, lúc này mới xem chiếu thư vừa rồi: *Hoàng hậu Phục Thọ, xuất thân thấp kém, còn cho mình tôn quý, ngồi vào ngôi hoàng hậu, đến nay đã được hai mươi năm. Phục hậu đã không có đức hạnh tốt đẹp giống như hai bà Thái Nhậm, Thái Tự*[★]*, lại còn thiếu sự chăm chỉ tiết kiệm, luôn ghen ghét đố kỵ, rắp tâm hãm hại người khác, không thể vâng theo thiên mệnh, thờ phụng tổ tông. Nay sai Ngự sử đại phu Hy Lự giữ phù tiết và chiếu thư, lệnh cho hoàng hậu trả lại ấn ngọc, rời khỏi hoàng cung chuyển đến nơi khác. Than*

ôi thương thay! Tất cả đều do Phục Thọ tự chuốc lấy, không giao nàng ta cho pháp quan xử lý đã là may lắm rồi!

— Phế… hoàng hậu? - Cánh tay Lưu Hiệp run lên lẩy bẩy, khiến tờ chiếu rơi luôn xuống đất, - Hoàng hậu mắc tội gì?

Hy Lự hai mắt thất thần, đứng ngay ra như tượng gỗ, Hoa Hâm lặng im cúi đầu, hai người không biết trả lời thế nào. Triệu Đạt lớn tiếng:

— Khi xưa Phục hậu cấu kết với hai tên giặc Đổng Thừa và Vương tử Phục tạo phản, lại ngầm viết thư cho phụ thân là Phục Hoàn phỉ báng Thừa tướng, can dự triều chính, lẽ nào bệ hạ không biết?

Vụ án chiếu thư trong đai ngọc là chuyện của mười lăm năm trước, Phục Hoàn cũng đã chết được hơn bốn năm, những tội lỗi trên đều đã qua. Nhưng muốn đổ thêm tội, lẽ nào lại khó? Mặc dù trước mặt chỉ là một tên Hiệu sự tép riu, nhưng Lưu Hiệp cũng không dám phản bác, đành vứt bỏ sự tôn nghiêm để cầu xin:

— Việc phế bỏ hoàng hậu liên quan đến vinh nhục quốc gia, hơn nữa Phục thị đã sinh hoàng tử, theo phép tắc không nên phế bỏ. Mong ái khanh xin Ngụy Công miễn tội cho nàng!

Triệu Đạt không thèm để ý đến nghĩa vua tôi, lạnh lùng cười khẩy rồi nói:

— Đây là chuyện nhà đế vương, Ngụy Công xuất chinh bên ngoài há lại liên quan đến ngài ấy? Chiếu thư không phải do bệ hạ ân chuẩn sao?

Lưu Hiệp uất giận, chửi mắng thậm tệ:

— Loạn thần tặc tử! Lẽ nào trẫm không ký chiếu thư, các ngươi sẽ bỏ qua cho hoàng hậu?

Lư Hồng hết nhìn Hy Lự lại nhìn Hoa Hâm, cười nhạo:

— Hai vị đại nhân, phụng chiếu làm việc chớ nên sai sót, đừng đứng ngây ra đó nữa. - Lư Hồng liền lệnh cho đám vệ quân “mời” hai đại nhân vào hậu cung.

— Loạn thần tặc tử! - Lưu Hiệp vẫn phẫn nộ chửi mắng nhưng không ai thèm để ý tới. Lưu Hiệp tận mắt nhìn chúng xông vào bao vây hậu cung mà chỉ có thể thất tha thất thểu chạy theo sau, miệng

không ngừng kêu lên. - Tự ý xông vào cung sát hại hoàng hậu, thiên hạ há lại có chuyện này!… Há lại có chuyện này!…

Cung nữ kêu khóc inh ỏi, thái giám bỏ chạy trối chết, hoàng cung bị binh sĩ lật tung mọi thứ để tìm tung tích hoàng hậu. Hơn nửa canh giờ sau, cuối cùng cũng có người bẩm báo, hoàng hậu đang trốn đằng sau bức vách ở thiên điện trong cung Trường Lạc. Binh sĩ lập tức kéo đến bao vây cung Trường Lạc, khe tường quá chật, chỉ đủ cho một người chui vào, Triệu Đạt cao giọng:

— Các binh sĩ hổ bôn nghe lệnh, phá vách bắt ả tiện nhân kia ra cho ta! - Binh sĩ tay cầm búa rìu là nghi trượng tượng trưng cho uy quyền của thiên tử, ít khi dùng để giết người chứ đừng nói là phá tường. Nhưng hôm nay không cần để ý nhiều đến vậy, hai cây rìu bổ vào tường, trong nháy mắt đã phá thủng một lỗ, Phục hậu sợ hãi tóc tai rối bù, toàn thân run rẩy, cả người phủ đầy bụi. Triệu Đạt càng cười lớn:

— Khi xưa Tần Thủy Hoàng đốt sách, Bác sĩ Phục Thắng giấu Thượng thư giữa bức vách, cho nên Thượng thư mới được truyền lại cho hậu thế, và họ Phục nhà ngươi vì thế cũng mới được vinh hiển. Ngươi là cháu đời thứ mười sáu của Phục thị ở Lang Nha, không ngờ rằng chuyện tổ tông trốn trong vách còn truyền đến đời nay! Ha ha ha!…

Lư Hồng thét lớn:

— Bắt ả tiện nhân này đi cho ta!

— Khoan đã, - Triệu Đạt cười nhếch mép ngăn lại, - Huynh quên lời Ngụy Công dặn rồi sao? Hoa lệnh quân, Tào công đã giao việc giết phế hậu cho ngài.

Mặt Hoa Hâm giật giật mấy cái. Tào Tháo đặc biệt dặn dò Hoa Hâm phải đích thân giết Phục hậu, ông ta thân là bề tôi nhà Hán mà lại lăng nhục chúa thượng, chẳng phải sau này sẽ bị thiên hạ chửi rủa? Nay còn chặt đầu Phục hậu thì cả đời này cũng không rửa hết tội.

Hoa Hâm đường đường là một danh sĩ, tuyệt đối sẽ không thể chịu nỗi nhục này, nhưng ông ta bản tính nhu nhược, hay phải chịu nhịn để tự bảo vệ mình. Năm xưa ở Dự Chương, ông ta đã mở

thành đầu hàng Tôn Sách, chịu bao lời lăng nhục, từ khi vào Thượng thư đài ông ta lại phải nhẫn nhục chịu đựng Tào Tháo, không dám trái lời. Vừa không muốn mất đi danh tiết, lại phải bảo vệ sự phú quý của gia tộc, Hoa Hâm bắt buộc phải hy sinh một chút. Việc chia lại chín châu, sắc phong Tào công chẳng phải do ông ta trợ giúp? Cái thể diện này sớm đã chẳng còn, không muốn thờ hai chủ cũng đã phải thờ hai chủ rồi! Vì tiền đồ, vận mệnh của bản thân và cả gia tộc, ông ta không còn sự lựa chọn nào khác là dựa vào Tào Tháo…

— Sao chậm chạp thế, còn không ra tay đi? - Lư Hồng thúc giục.

Hoa Hâm nghiến ráng nghiến lợi, bước lên hai bước, tay run rẩy nắm lấy búi tóc của hoàng hậu - làm vậy có thể giết được người sao? Chỉ cần có điệu bộ dám làm là đủ rồi, Lư Hồng nháy mắt ra hiệu với đám quân lính, hai tên võ sĩ lập tức xông lên, mỗi tên một bên lôi hoàng hậu ra ngoài.

Lưu Hiệp vội vàng bước vào cửa điện, bị quân lính chặn ở bên ngoài. Thiên tử sao thắng nổi mấy tên võ sĩ? Ông ta thấy Hy Lự đứng lặng lẽ dưới bậc thềm, trong tay cầm cờ trắng, vội bước tới khẩn cầu:

— Si công, có thể thay trẫm nói với Tào công không?

Hy Lự như không nghe thấy, vẫn đứng im như tượng gỗ, chỉ cúi đầu lẩm bẩm:

— Đừng hỏi thần… không liên quan đến thần… không liên quan đến thần…

Đám lính tách ra, Phục hậu hồn bay phách lạc bị quân lính kéo ra ngoài, vừa nhìn thấy thiên tử đã thất thanh cầu xin:

— Bệ hạ cứu thiếp! Bệ hạ cứu mạng!…

Lưu Hiệp nhìn dáng vẻ tiều tụy bi ai của hoàng hậu, lại nhìn Hy Lự vô dụng đứng ngây ra, rồi lại thấy vẻ hổ thẹn của Hoa Hâm đang nắm tóc mai của hoàng hậu, đám sai nha hung bạo của Tào thị quát tháo ầm ĩ… tất cả cảnh tượng này sao lại quen thuộc thế? Mười lăm năm trước, con gái Đổng Thừa là Đổng quý nhân đang mang thai cũng bị bắt như vậy, nay lại tới hoàng hậu. Trời ơi! Đúng là cơn ác mộng vẫn đang kéo dài, đến lúc nào mới có thể kết thúc?

Phục hậu đau đớn khóc lóc:

— Xin bệ hạ cứu mạng!…

— Cứu mạng nàng? - Lưu Hiệp lắc đầu, - Trẫm còn không biết sống được đến lúc nào, thì sao cứu được nàng?

Hoa Hâm hổ thẹn không biết chui vào đâu, cảm thấy mình như bị ném ra giữa chợ cho mọi người soi mói. Ông ta buông nhẹ tóc của Phục hậu, run rẩy nói:

— Đi thôi… đi thôi…

Triệu Đạt thờ ơ nói:

— Chúng thần cáo lui! - Đoạn thúc quân lính áp giải Phục hậu đi. Lưu Hiệp lòng đau như cắt, quay lại nhìn hoàng hậu lần cuối. Đồng cam cộng khổ hơn hai mươi năm, Phục hậu chưa một ngày nào được sống trong vinh quang, sung sướng của hoàng gia, mà ngược lại toàn đau khổ, bất hạnh, đến cuối đời còn phải chịu cảnh này.

Lưu Hiệp cúi đầu, toàn thân run rẩy, nghe tiếng khóc thảm thiết của hoàng hậu xa dần, quay mặt lại vẫn thấy Hy Lự đứng ngây ra tại trận. Ông ta càng tức giận, gằn giọng hỏi:

— Giữa thanh thiên bạch nhật, há có thể xảy ra chuyện này?

Hỏi Hy Lự thì làm được gì? Hy Lự cũng giống như triều đình này, sớm đã biến thành cái xác không hồn, ông ta không nói không rằng, thẫn thờ nhìn Lưu Hiệp, tay vẫn cầm phù tiết, thất thểu ra về. Đi khá xa mới nói vọng lại, giọng sầu muộn:

— Trên đời này đã không còn Si Hồng Dự học trò của Trịnh thị, cũng không còn Hoa Tử Ngư đức cao vọng trọng… Ha ha… không còn nữa… - Cái xác không hồn kia đi chậm lại. Đúng vậy, ai mà không biết Hy Lự là học trò của Trịnh Huyền, ai mà không biết Hoa Hâm là danh sĩ Bình Nguyên? Chính vì thế Tào Tháo mới bức họ phải ra tay. Nếu ngay cả Hy Lự và Hoa Hâm cũng làm được chuyện này thì danh sĩ trong thiên hạ ai không thể vứt bỏ danh tiết để xin góp sức soái ngôi làm phản? Có ai không thể vứt bỏ liêm sỉ của bản thân để làm tay sai cho họ Tào? Tào Tháo một công đôi việc, sau khi phế bỏ hoàng hậu, lại dựng được hai tấm gương “biết nghĩ cho đại cục” giúp sức cho tân triều, đạo đức quyền uy tất thảy đã bị đập vỡ tan tành.

Lưu Hiệp muốn khóc mà không khóc nổi, tự vấn: Nếu không làm hoàng thượng mà chỉ là một nam nhân bình thường, một phu quân bình thường thì trẫm có thảm hại như vậy không! Trẫm có thể thay đổi tất cả điều này được không? Ai có thể giúp trẫm? Tuân Úc đã chết, hoàng hậu đã bị phế, ngay cả một người thành tâm thật lòng với trẫm cũng không có, vậy sống có ý nghĩa gì?…

— Ông trời, người hãy giương mắt mà nhìn xem! Trẫm là thiên tử, được giao trọng trách thống trị thiên hạ, nhưng giờ trẫm không muốn làm hoàng đế nữa… trẫm không muốn phục hưng nhà Hán, nối dài vận nước nữa, chỉ mong được làm người dân áo vải, lẽ nào ngay cả điều này cũng không được?!… - Lưu Hiệp kêu gào xé ruột xé gan, vừa đấm vào ngực vừa xé hoàng bào. Xung quanh ông có nhiều cung nữ và hoạn quan, nhưng không ai dám khuyên nhủ. Không phải bọn họ không có lương tâm, nói mấy câu an ủi thiên tử, mà họ sợ nếu để đến tai Ngụy Công thì sẽ khó giữ nổi mạng.

— Các ngươi đều câm, đều điếc hết rồi sao? - Một giọng nói sắc lạnh vang lên làm mọi người kinh sợ - Quý nhân Tào Tiết hay tin liền chạy đến đây.

Cung nữ, thái giám sợ mất vía, có thể đắc tội với thiên tử chứ không thể đắc tội với Tào gia, vội vã quỳ hết xuống. Tào quý nhân quắc mắt nhìn, lớn giọng nói:

— Là kẻ thân cận của thiên tử mà không thể chia sẻ buồn đau với chủ, giữ các ngươi phỏng có ích gì? Cút, mau cút hết cho ta!

— Dạ! - Đám nô tài trong cung nào đã từng gặp một phi tử hống hách như vậy? Ai cũng sợ sệt, luống cuống, vừa bò, vừa lết ra ngoài.

Lưu Hiệp không gào thét nữa, mà tức giận nhìn trừng trừng vào con gái của kẻ thù. Mấy canh giờ trước ông còn sợ nàng ta như đao phủ, giờ không sợ nữa, dù có quay đầu lại cũng không tránh được cảnh nước mất nhà tan, sợ còn có ích gì! Lưu Hiệp bước lên hai bước, giáng một cái tát vào mặt Tào Tiết.

— Bệ hạ!… - Tào Tiết loạng choạng, quỳ sụp xuống đất, - Tiện thiếp biết tội, nhà họ Tào nhận ân huệ của triều đình nhưng lại làm chuyện ức hiếp thiên tử. Có chặt hết trúc ở Nam Sơn cũng không

ghi hết tội, dùng hết nước ở Bắc Hải cũng không rửa sạch vết nhơ! Thần thiếp ở đây, bệ hạ muốn đánh cứ đánh, muốn chửi cứ chửi, chỉ mong bệ hạ đừng tự giày vò bản thân…

Lưu Hiệp giơ tay toan đánh tiếp, nhưng lại chầm chậm hạ xuống. Khuôn mặt xinh đẹp của Tào Tiết vẫn hằn đỏ dấu tay, hai mắt chỉ chăm chăm nhìn Lưu Hiệp. Có thể thấy nàng ta không thông đồng với phụ thân của mình, mặc dù tính cách bộp chộp, không màng lễ nghĩa nhưng lại rất biết quan tâm tới người khác.

Dẫu sao Lưu Hiệp cũng là người thông tình đạt lý, hơn nửa đời sống trong đau khổ, giày vò đã tạo nên tấm lòng trách trời thương người, ông ta lặng lẽ thở dài: Lưu Hiệp à Lưu Hiệp, ngươi sao thế? Đừng nói nàng ta không có ý xấu, cho dù là do Tào Tháo phái đến giám sát thì cũng chỉ là một nữ nhi chưa đầy hai mươi tuổi, sao ta lại nỡ nhẫn tâm làm vậy? Đường đường là một trang nam nhi, lại là một hoàng đế, phải biết bao dung thiên hạ. Cứ cho là kết mối hận ngàn thu với Tào tặc thì sao có thể đổ lên đầu một nữ nhi yếu đuối? Nếu giơ tay đánh, mở miệng chửi thì ta cũng đê tiện khác nào nòi giống xấu xa của hoạn quan? Thật nhục nhã thay!

Lưu Hiệp từ từ buông tay:

— Mau đứng dậy đi…

— Thiếp đã vào cung thì là người họ Lưu. Thần thiếp có tội! - Tào Tiết dập đầu.

— Hừ! Tội không do nàng. - Lưu Hiệp chậm rãi đưa tay đỡ Tào Tiết đứng dậy. Không biết vì sao khi nắm lấy đôi tay mềm mại, nhìn vào đôi mắt to tròn của nàng ta, trong lòng ông lại thấy tin tưởng, - Nàng… có thể cầu xin phụ thân nàng tha cho hoàng hậu không? - Mở miệng cầu xin phi tử, đúng là thật khó.

Tào Tiết bị đánh đập, chửi rủa cũng không khóc, nhưng khi vừa nghe thấy lời này, nước mắt chợt giàn giụa, nói giọng nghẹn ngào:

— Thần thiếp lực bất tòng tâm… nếu thần thiếp có thể khuyên được phụ thân, thì đã không vào cung hầu hạ bệ hạ.

Ở đời sao lại có một phi tử giống như nàng ta, dám to gan nói rằng không muốn gả cho thiên tử? Nếu đây là một triều đình quy củ thì chỉ cần dựa vào câu nói này, Tào Tiết sẽ bị đẩy vào lãnh cung, cả

đời không được gặp mặt vua. Nhưng Lưu Hiệp không những không giận mà còn bật cười: Đúng vậy, nàng ta chỉ đáng tuổi con trẫm, lại sinh ra trong nhà công hầu, từ nhỏ đã được nuông chiều, hưởng vinh hoa phú quý, sao có thể cam tâm tình nguyện hầu hạ trẫm? Nếu hầu hạ một vị vua trong thời thịnh trị thì không nói làm gì, nhưng lại phải hầu hạ một kẻ hết thời như trẫm thì có gì hay ho? Đúng là ý trời, ý trời! Trẫm cả đời mệt mỏi bởi người cha vô đạo, còn nàng lại bị người cha tàn nhẫn ép buộc, đúng là đôi uyên ương số khổ…

Tào Tiết càng khóc thì Lưu Hiệp càng cười. Cho đến lúc bước ra khỏi nỗi bi ai, Lưu Hiệp khẽ cúi xuống ôm chặt lấy Tào Tiết, gục vào vai nàng thổn thức, tựa như tìm được người tri kỷ.

Nước mắt của Tào Tiết cũng dần khô: Thôi, cả đời này cứ sống như vậy đi! Sinh ra làm kiếp đàn bà trong thời tao loạn thì biết làm sao? Hãy bầu bạn với thiên tử bù nhìn này vậy… Đang mải suy nghĩ lại nghe thấy tiếng nói khàn khàn của Lư Hồng:

— Đánh rắn phải đánh dập đầu, hoàng hậu đã bị phế, con của ả ta sao có thể ở trong cung? Mau đi bắt hai nghiệt tử do ả ta sinh ra!

Phụ tử tình thâm, Lưu Hiệp vừa tức vừa hận nhưng không biết làm sao, chỉ biết đau đớn nắm chặt lấy cánh tay Tào Tiết. Tào Tiết cũng vậy, ngoài việc ôm chặt người đàn ông khổ mệnh kia, nàng còn biết làm gì hơn?

Điều quân về Nghiệp Thành

Tháng Mười một năm Kiến An thứ mười chín, hoàng hậu Phục Thọ bị phế, giam vào trong lãnh cung, ít lâu sau cũng bị bí mật xử tử, hai vị hoàng tử do Phục hậu sinh ra cũng bị đầu độc chết. Huynh đệ tông thất của hoàng hậu đều bị khép vào tội mưu phản, xử chết hơn trăm người, thân mẫu của hoàng hậu là Lưu Doanh - trưởng công chúa An Dương, con gái Hán Thuận Đế, tuy may mắn bảo toàn được tính mạng nhưng cũng bị đày tới quận Trác, bị quản thúc sống còn khổ hơn chết. Danh gia vọng tộc Đông Châu "Phục bất đầu"[★] xưa nay có truyền thống về kinh học, không bao giờ tranh

chấp với đời lại gặp phải kết cục diệt môn, thật khiến cho người đời thương tiếc! Đương nhiên, những chuyện này đều xảy ra khi Tào Tháo đang lui binh, nên tất cả đều là "chủ ý" của thiên tử, không liên quan gì tới ông.

Trên đường rút quân, Tào Tháo lại nhận được chiếu thư của thiên tử, tuyên bố Tào Tháo có thể chọn cờ tiên phong, Ngụy cung cũng có thể dựng giá treo chuông. Hai vật này đều chỉ có thiên tử được dùng, nay nghi trượng của Tào Tháo cũng không khác thiên tử là bao. Tháng Mười hai, đại quân cuối cùng cũng đến Diên Tân, chỉ cần qua sông Hoàng Hà là đến địa phận của Ngụy quốc.

Trong lần thứ ba Tào Tháo chinh phạt phía nam, tính từ lúc xuất quân đến khi quay về tổng cộng hơn bốn tháng. Quân Tào đặt chân đến bờ sông Trường Giang, vẫn chưa nhìn thấy mặt mũi của quân địch đã vội vã thu binh, không những tốn công vô ích mà còn lãng phí bao nhiêu quân lương, trọng thần Tuân Du lại chết trong doanh trại, trận đánh đầu tiên kể từ khi Tào Ngụy lập quốc "không thua mà bại". Hơn nữa, trong lần xuất chinh này, từ văn võ quần thần cho đến binh sĩ ba quân đều có dị nghị, bọn Hiệu sự Lư, Triệu hành sự hà khắc, vì vậy Tào Tháo đã ban giáo lệnh:

Hình pháp, liên quan đến tính mạng của bách tính, nhưng người nắm giữ hình phạt trong quân ngũ lại không xứng với chức trách của mình, đem chuyện liên quan đến sự sống chết của ba quân đặt vào tay bọn họ, khiến ta rất lo lắng. Xét theo thời thế, phải chọn người tinh thông pháp luật, am hiểu lý lẽ để cai quản hình pháp.

Sau đó Tào Tháo liền đặt ra chức Lý tào duyện ở mạc phủ, từ đó trị tội quân pháp đã có Lý tào duyện xử lý, Hiệu sự không được can dự vào. Tướng sĩ ba quân vốn đã căm ghét hai tên tiểu nhân gian ác Triệu Đạt và Lư Hồng, nên nghe tin này bọn họ không những vui như mở cờ trong bụng mà còn hô lớn vạn tuế, Tào Tháo cũng coi như bù lại được chút thể diện.

Đại quân chuẩn bị xuống thuyền, chưa qua sông đã nhìn thấy bên bờ bắc cờ xí tung bay phấp phới - hóa ra Tào Thực nghe tin phụ thân trở về, đã phái các quan viên ra đón. Thái phó Vương Tu, Thiếu phủ Vương Lăng, Thị trung Hòa Hiệp dẫn đầu, theo sau có hơn trăm Lang trung, Nghị lang, Hổ bôn nghênh giá; phía mạc phủ

cũng có Trưởng sử Trần Kiều, Tây tào duyên Từ Dịch, Môn hạ đốc Trần Lâm. Đúng lúc trời đông giá lạnh, mặt sông Hoàng Hà đóng một lớp băng mỏng, Thái thú Ngụy quận Triệu Nghiễm tập trung bách tính phá băng kéo thuyền, giúp binh lính vận chuyển xe lương. Tào Tháo cũng cảm thấy an ủi, dẫn theo Tào Phi, Tào Chương, Tào Hưu qua sống trước để gặp mặt quần thần.

— Cung nghênh Tào công thắng lợi về triều!… - Mọi người đều đồng thanh chúc mừng, ai cũng biết trận này kết quả ra sao, nhưng ngoài miệng vẫn phải hô lớn.

Tào Tháo cười gượng - Lúc xuất quân, ta còn cho rằng thiên hạ đã nằm trong lòng bàn tay, nào ngờ Lưu Bị không những không chết mà còn lấy được đất Thục, chuyện thành bại quả là không thể đoán trước được, xem ra thực sự không nên bỏ ngoài tai lời can gián! Nghĩ đến đây ông không khỏi hổ thẹn, tự cảm thấy cần vỗ về, an ủi quần thần.

Tây tào duyện Từ Dịch tâu:

— Chúa công ra chiếu cầu hiền, nhân sĩ tài đức do các địa phương tiến cử đã đến, hôm nay cũng cùng đi đón chúa công, không biết ngài có muốn gặp họ luôn không?

— Tốt quá. - Dựng nước ban ơn phải bắt đầu từ việc chiêu nạp hiền tài, hơn nữa bây giờ lại biết tin kẻ địch chưa bị diệt, Tào Tháo càng không dám chậm trễ, lập tức mời các nhân sĩ tiến lên phía trước - Hơn ba mươi người trong đó có Dương Huấn là văn sĩ Cự Lộc, Lý Đàm là văn sĩ An Bình, Trương Cố là nhân sĩ Nam Dương, Mậu Tập là con của Thái y lệnh Mậu Phỉ đã qua đời, Đông Lý Cổn là người Tân Trịnh, Trịnh Xứng là nho sĩ Khai Phong do Thôi Diễm tiến cử. Tào Tháo ban chiếu cầu hiền trong thiên hạ không chỉ có một lần, mỗi lần ít nhất cũng hơn trăm người ra làm quan; nhưng kể từ khi Tào Ngụy dựng nước, số người được mời ra làm quan không tăng mà lại giảm, đây có lẽ không phải dấu hiệu tốt.

Ai cũng hiểu rằng Tào Tháo tấn vị khai quốc, lại được dùng lễ cửu tích đã là vượt quá quyền hạn, huống hồ còn giết hại cả gia tộc hoàng hậu, hiền sĩ trong thiên hạ người thì căm hận, kẻ thì sợ hãi, vào lúc quan trọng thế này mấy ai dám đến xu nịnh? Mặc dù nghĩ vậy nhưng chúng nhân đâu tiện nói ra, chỉ giữ nụ cười trên môi.

Tào Tháo lẽ nào lại không biết? Ông sớm đã có chủ ý, phải trọng dụng toàn bộ đám người này, Yên Chiêu Vương vì muốn cầu hiền đã không tiếc vàng bạc để mua bộ xương ngựa, chỉ cần hậu đãi đám người này thì lo gì đám ẩn sĩ không nóng mắt? Tào Tháo hạ mình tiếp đãi nhân tài, đàm đạo với từng người một, mọi người thấy Tào công tôn trọng mình như vậy, ai cũng cảm tạ đại đức. Tào Thực nhìn thấy Tư Mã Ý đứng sau lưng Hòa Hiệp, trong bụng tính sẽ nói chuyện với Tư Mã Ý, khổ nỗi nhiều người không tiện nói, nên đành tính thầm.

Đột nhiên, Tào Tháo nhìn về phía một nhân sĩ áo vải đứng sau - người này thấp bé, tiều tụy, ba chòm râu đã ngả màu hoa râm, khuôn mặt dài chi chít nếp nhăn, lưng còng chân khuỷnh, mới ngoài bốn mươi tuổi nhưng nhìn như bảy mươi, trông còn già hơn cả Tào Tháo. Ông ta vận một chiếc áo vải thô bạc phếch, không biết bộ y phục này đã mặc bao nhiêu năm, gấu áo sờn lông, ống tay còn có mấy miếng vá. Mặc dù không câu nệ tiểu tiết nhưng khi gặp Thừa tướng đầu triều, chúa công hầu quốc há có thể xuề xòa như vậy?

Tào Tháo không những không giận mà còn lấy làm vui:

— Chao ôi! Đây chẳng phải Cát tiên sinh sao?

Cát Mậu, tự là Thúc Sướng, người huyện Trì Dương, quận Phùng Dực, người này tuy giản dị nhưng là một nhân vật có tiếng tăm. Quách thị, Điền thị, Cát thị đều là những họ lớn ở Phùng Dực. Cát Mậu cũng từng rất giàu có, tộc huynh ông ta là Cát Bản vốn là lão thần của hai triều, nay đang giữ chức Thái y lệnh ở Hứa Đô, nhưng Cát Mậu thì ngày càng nghèo. Chỉ vì ông ta có sở thích sưu tập sách, tìm kiếm thư tịch khắp nơi trong thiên hạ, nào là thiên văn địa lý, tuyển tập kinh sử, văn thao võ lược, thậm chí cả sấm vĩ, y bốc, sử thư đều thu thập hết, kết quả là hầu hết gia sản trong nhà đều bị Cát Mậu đổi lấy những cuốn thẻ tre. Cát Mậu không kén ăn, kén mặc, chỉ ngồi không mà gia trạch ngày càng nhỏ lại, cuối cùng thì sách cũng đã chất đầy cả phòng ngủ, cánh cửa cũng bị chắn, vì vậy mà thê tử ngày nào cũng mắng chửi ông.

— Thật hổ thẹn, hổ thẹn… - Cát Mậu trông thấy Tào Tháo bỗng xấu hổ đỏ hết cả mặt. Khi xưa, Tào Tháo đánh Quan Trung đã gặp

Cát Mậu, có ý muốn trọng dụng, nhưng Cát Mậu nhiều lần từ chối ra làm quan, lần này lại mặt dày chủ động tìm đến.

Từ Dịch sợ Cát Mậu mất mặt, vội vàng cười nói:

— Cát tiên sinh lần này đến khác với trước đấy. Năm xưa ông ấy chỉ là người đọc sách, nay đã là hiếu liêm.

— Nói đúng lắm. - Tào Tháo cười nói, - Xem ra Trương Ký không những thông thạo sách lược mà còn có mắt nhìn người, một cao nhân như Cát tiên sinh mà không cử làm hiếu liêm thì còn chọn ai nữa? Hơn hai mươi năm trước, Quan Trung loạn lạc, mạng sống còn khó bảo toàn, nói gì đến thư tịch? Nếu không nhờ có Cát tiên sinh yêu quý sách vở, thì e rằng bao nhiêu sách quý đã bị hủy hết bởi chiến hỏa. Công lao sửa loạn tạo phúc một thời, công lao trị quốc tạo phúc một đời, công lao văn giáo tạo phúc ngàn đời, đây chẳng phải là công lao lớn nhất đó sao?

— Đúng vậy, đúng vậy… - Mọi người đều gật đầu phụ họa.

Cát Mậu suýt chút nữa thì rớt nước mắt, để bảo vệ thư tịch sưu tầm, bao nỗi khổ cực chỉ mình ông biết, nhưng giờ được người đời đánh giá thế này, cũng coi như không còn gì phải hối tiếc, ông thẳng thắn nói những suy nghĩ trong lòng với Tào Tháo:

— Tại hạ không dám lừa gạt Thừa tướng, tại hạ ham mê đọc sách không muốn làm quan, nhưng sống trong vỏ ốc đã lâu không có kế sinh nhai, mà nhờ vả người thân thì cũng không phải kế lâu dài, nay muốn xin chút bổng lộc để nuôi sống gia đình cho qua ngày. Cho dù không phải vì mình thì cũng vì đống thư tịch chất đầy nhà kia…

Lời này khiến cho những người có mặt ở đó không khỏi lo âu: Lại có kiểu nói thẳng vậy sao? Nếu đúng như ông ta nói, triều đình Ngụy quốc há chẳng phải nơi kiếm cơm? Bao nhiêu ẩn sĩ tên tuổi không chịu xuống núi, khó khăn lắm mới tìm được một người thì lại nói vì kế mưu sinh, Ngụy Công liệu có vui vẻ?

Nào ngờ Tào Tháo ngẩng mặt cười:

— Việc này có gì khó? Tiền của trong thiên hạ dồi dào là thế, lẽ nào lại không nuôi nổi một kho tàng sách sống? Tiên sinh đã có lời, ta cũng sẽ ban ơn. Nhưng chưa có công mà nhận thưởng, nếu tin

này truyền ra ngoài sẽ ảnh hưởng tới danh dự của tiên sinh. Như thế này đi, ta sẽ biểu tấu tiên sinh về quê làm Huyện lệnh, tiên sinh nhận lấy sáu trăm thạch bổng lộc, vừa được làm quan lại không phải rời xa đống sách, đúng là vẹn cả đôi đường, tiên sinh thấy sao?

— Ôi, thế này… - Cát Mậu không biết nói thế nào.

— Không cần từ chối. - Tào Tháo không muốn làm khó ông ta, - Sau này ta sẽ dặn dò Trương Ký chọn mấy thuộc hạ thạo việc đến huyện của tiên sinh, tiên sinh không cần phải động chân động tay, cứ để chúng xử lý công việc, nếu xảy ra chuyện gì, ta sẽ hỏi tội chúng. Nếu tiên sinh muốn làm việc thì cứ đến đại đường ngồi, còn không thích thì về nhà nghỉ ngơi, chúng sẽ không ngăn cản.

Cát Mậu có không hài lòng cũng không được:

— Xin đa tạ minh công.

Tào Tháo cũng thoải mái, thực ra ông coi trọng danh tiếng của Cát Mậu hơn tài năng, những người như vậy phải nghĩ đủ cách để khiến họ nhận lấy chức quan thì mới dễ dàng cho người đời thấy mình là người yêu mến hiền tài. Tào Tháo nói thêm vài câu rồi đi gặp người khác, nhưng chỉ chắp tay chào hỏi, đến khi Từ Dịch giới thiệu:

— Vị này là Đổng Ngộ, Đổng Lý Trực người Hoằng Nông, đảm nhiệm chức Hoàng môn thị lang, nhận lệnh của Thừa tướng chuyển đến Nghiệp Thành.

— Ồ, các hạ chính là người giảng giải cho thiên tử về *Lão Tử.* - Tào Tháo nhìn kỹ từ đầu tới chân, chỉ sợ người này ở gần thiên tử dễ nảy sinh lòng thù hận. Đổng Ngộ khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, dáng người chắc nịch, tướng mạo bình thường, không giống với người có tài năng xuất chúng, thậm chí trông còn hơi cổ hủ. Nhưng Tào Tháo vẫn không hề khinh suất, khi xưa thầy của Hiếu Linh Đế là Lưu Khoan, Dương Tứ, thầy của Lưu Hiệp trước đây cũng là Tuân Duyệt, Tạ Cai; những người này tuổi đã cao vẫn có vinh dự thị giảng, chắc không phải hạng tầm thường. Do vậy, Tào Tháo mới hỏi, - Đổng đại nhân tinh thông sách nào?

Đổng Ngộ trầm giọng, lời lẽ khiêm tốn:

— Tại hạ kiến thức hạn hẹp, chỉ chuyên *Lão Tử* và *Tả truyện*, không dám nói là tinh thông, cố lắm thì tàm tạm.

— Có ai theo học đại nhân? - Lời Tào Tháo nghe qua có vẻ hờ hững, nhưng lại rất thâm sâu. Nếu có môn sinh theo học thì Đổng Ngộ không đơn thuần chỉ là nghiên cứu học vấn, mà có thể là chủ của cả một đám nhân sĩ học thuật, cho nên đề phòng bất trắc, Tào Tháo phải hỏi cho kỹ càng.

Đổng Ngộ đáp:

— Thưa, không có môn sinh nào.

— Vậy có dạy cho bằng hữu nào đang làm quan không?

— Đóng cửa khép mình, không gần ai cả.

— Đệ tử tông tộc thì sao?

— Cũng không có.

Tào Tháo không tin:

— Người giỏi giang như đại nhân, há lại chẳng có ai đến cửa xin học?

— Người đến xin học đúng là không ít, nhưng đều bị hạ quan từ chối. - Nói đến đây trong mắt của Đổng Ngộ lộ vẻ đắc ý, nhưng chỉ là thoáng qua.

— Tại sao? - Tào Tháo liên tiếp hỏi, không để cho Ngộ có cơ hội suy nghĩ.

— Các bậc tiên hiền, bác sĩ đọc sách là để nghiên cứu học vấn, viết sách là để bày tỏ chủ trương, sở kiến của mình với hậu thế. Từ họa bè phái đảng cố, giết hại các thái học sĩ của triều trước cho đến nay, chính giáo suy bại, kinh học sa sút, chiến tranh loạn lạc, lòng người thay đổi, đến nay mười người hiểu biết kinh học thì có tám người mong ra làm quan, muốn dùng việc nghiên cứu học vấn để trục lợi. Những kẻ như thế đến xin học, cho dù hạ quan có tận tâm dạy dỗ thì cũng có ích gì? Hạ quan bảo họ đem sách đọc đủ một trăm lần rồi hãy quay lại.

— Sao kia? Ha ha ha!… - Tào Tháo nghe câu này không còn thấy ác cảm nữa, - Đọc đủ trăm lần, quả là cách từ chối khéo. -

Nhưng ông lại nghĩ, đóng cửa khép mình cũng chưa hẳn là một ý hay để giữ sự bình an.

Đổng Ngộ lại nói:

— Cũng không phải hạ quan cố ý trả lời qua loa, lấy lệ. Đọc sách một trăm lần, cốt là để mình tự hiểu. Nếu có thể chuyên tâm đọc sách, tự mình lĩnh hội những đạo lý quan trọng trong đó thì hà tất phải đi câu cạnh người khác giảng giải làm gì?

— Đọc sách một trăm lần, cốt là để mình tự hiểu. Mọi người đều cảm thấy buồn cười.

Tào Tháo nhìn Tư Mã Ý một lúc mới định thần lại, nghe thấy câu này thú vị, bèn chậm rãi nói:

— Một quyển sách đọc một trăm lần tốn biết bao thời gian, người sống ở đời không thể thiếu được chuyện ăn ở, đi lại, cưới hỏi, ma chay, tính kế sinh nhai, ai có thể bỏ ra nhiều thời gian đến thế?

Đổng Ngộ vuốt râu, cười nói:

— Tại hạ chọn ba thời điểm nhàn rỗi để đọc sách.

— Ba thời điểm nhàn rỗi là khi nào?

— Mùa đông, hết vụ nông là mùa nhàn rỗi nhất trong năm; ban đêm không phải lo việc, là lúc nhàn rỗi nhất trong ngày; và trời mưa, không tiện ra ngoài, cũng là lúc nhàn rỗi nhất. - Câu nói của Đổng Ngộ khích lệ nhân sĩ nên trân trọng những khoảng thời gian rảnh rỗi trong mỗi năm, mỗi ngày, mỗi khắc để chăm chỉ đọc sách.

Tào Tháo bỗng đưa mắt nhìn Tào Phi - Đã nghe rõ chưa? Đọc sách là phải cần mẫn, chăm chỉ, bây giờ đang là mùa đông, là khoảng thời gian nhàn rỗi nhất. Con hãy về đóng cửa đọc sách, chớ nên làm những việc linh tinh.

Tào Phi đang yên đang lành bỗng bị phụ thân tạt cho gáo nước lạnh. Đóng cửa đọc sách nói cho hay chứ thực ra là muốn nhắc y chú ý làm việc, và cũng không cho phép qua lại với bất cứ ai. Nếu đúng như vậy, chẳng phải Tào Phi càng bị tụt lại so với Tào Thực?

Tào Hưu nhìn thấy sắc mặt Tào Phi lộ vẻ bất mãn, vội vàng giải vây:

— Mùa đông đọc sách đúng là rất hợp lý, nhưng hợp lý nhất vẫn là đọc vào ngày mưa trong mùa đông hoặc khi đêm tối, mà nếu đọc được vào đêm của ngày mưa mùa đông thì quả là phù hợp với ba ý trên! - Câu đùa này làm mọi người đều cười nghiêng ngả, ngay cả Đổng Ngộ cũng thấy vui vẻ.

Cuối cùng thì Tào Tháo cũng nhìn rõ được chân tướng của Đổng Ngộ, quả nhiên chỉ là một thư sinh mặt trắng thật thà, nên trong lòng thấy nhẹ nhõm hơn. Từ Dịch lại kéo một người đốn rồi nói:

— Chúa công, đây chính là người do ngài chỉ đích danh ra làm quan, Tư Mã Thúc Đạt.

Tào Tháo và Tào Phi đều chú ý đến người này, Tư Mã Phu dáng người không cao, mặt mũi khôi ngô, tuấn tú nhưng lại thiếu vài phần lanh lợi, cử chỉ toát lên vẻ thận trọng. Huynh trưởng của Tư Mã Phu là Tư Mã Lãng đoan chính, nho nhã, nhị huynh là Tư Mã Ý phóng khoáng, hào hoa, còn Tư Mã Phu thì chẳng có chút phong thái nào của hai huynh, thậm chí trông còn khá nhút nhát, khoanh tay cung kính, tướng mạo có nét giống Đổng Ngộ.

— Có biết tại sao ta vời ngươi ra làm quan không? - Tào Tháo hỏi thẳng

Tư Mã Phu thẳng thắn, khẽ nói:

— Thưa, hạ quan không biết.

— Vì ngươi đóng cửa đọc sách, có chút tài năng, hơn nữa họ Tư Mã và ta cũng có quan hệ. - Tào Tháo vuốt râu, - Nhị huynh của ngươi đều ở nơi triều đường, nay ngươi cũng nên tận lực phù quốc. Ta nghe nói Tư Mã Kiến Công có tám người con, sau này nếu không có gì thay đổi, ta sẽ trưng vời hết huynh đệ nhà các ngươi. Tìm được người phò tá việc nước không phải dễ dàng gì, họ Tư Mã nhà ngươi có tiếng lâu đời, nay phải tận trung với Ngụy đình, làm tấm gương sáng cho thiên hạ noi theo. Đã nhớ chưa?

— Dạ. - Tư Mã Phu liên tiếp gật đầu.

— Tốt lắm. Bây giờ ta sẽ phong cho người làm Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu, sau này siêng năng đèn sách với con ta, nếu hắn có điều gì không đúng, phải lập tức chỉ giáo, khuyên gián…

Tào Phi đột nhiên sợ hãi, quay đầu nhìn Tư Mã Ý, tuy nhiên Tư Mã Ý có vẻ khó xử nên đã cúi đầu, không nhìn rõ thần sắc.

Tào Tháo nhìn chúng nhân rồi nói

— Khi xưa Chu Công cầu hiền, đang ăn cơm, gội đầu cũng phải dừng lại. Ta mặc dù không thể so với bậc thánh hiền thời xưa, nhưng cũng có suy nghĩ giống Bá Nhạc[★]. Thế gian này có bao kẻ theo đuổi danh vọng, nhưng không biết rằng danh vọng đó có thể là giả, và bản thân họ cũng chưa hẳn đã là người tài. Bá Di hẹp hòi, Lưu Hạ Huệ vô lễ, những hiền sĩ ngày xưa còn bị chê trách, huống hồ người khác? - Nói đến đây Tào Tháo lại chuyển giọng, - Trần Bình, công thần dựng lên nhà Hán từng tư thông với chị dâu. Tô Tần, nhân sĩ chấn hưng nước Yên, chỉ giỏi mỗi khua môi múa mép, nhưng đều làm nên sự nghiệp. Vậy nên, kẻ được coi là hiền sĩ mà không giúp ích được cho xã tắc thì không ban thưởng, còn người bất hiền nhưng không làm ảnh hưởng tới việc trị quốc thì không trừng phạt. Đối với ta, có tội thì mới phạt, giả như có chút tài cũng sẽ được trọng dụng. Cho nên sau này các châu, quận tiến cử người không cần quá câu nệ đến thanh danh môn đệ, hình dáng thường ngày, cổ nhân có câu “Mệnh quý, tòng tiện địa tự đạt đạt.”[★] Không bỏ sót bất kỳ người tài nào thì xã tắc mới hưng thịnh.

Quần thần đồng thanh hưởng ứng, Tào Tháo không để lỡ việc, lập tức đọc khẩu lệnh cho Trần Lâm chép lại, truyền đến khắp các châu quận:

Người có đạo đức, chưa hẳn sẽ làm nên việc; người làm nên việc, chưa hẳn là người có đạo đức. Trần Bình há phải người có đạo đức, Tô Tần há phải kẻ giữ chữ tín? Nhưng Trần Bình lập lên cơ nghiệp của nhà Hán, còn Tô Tần giúp sức được nước Yên. Từ đó có thể thấy, người tài cũng có khuyết điểm, há có thể không dùng? Xét kỹ được điều này thì người tài mới không bị bỏ sót, quan viên mới không trễ nải công việc.

Bốn năm trước, Tào Tháo từng ban một đạo *Cầu hiền lệnh*, trong đó có câu “xét tài mà cử, để ta dùng họ” đã trở thành chủ đề bàn tán. Nay lại ban bố lệnh này, có vẻ như đã giải thích rõ về việc tuyển chọn nhân tài trước kia, nhưng một số người cũng nhận ra rằng, sắc lệnh này so với trước kia còn thêm ý khác. *Cầu hiền lệnh* được Tào

Tháo ban bố sau trận đại bại Xích Bích, lòng người không yên, một là muốn giành giật nhân tài với Tôn Quyền và Lưu Bị, hai là cất nhắc những nhân sĩ bần hàn để khống chế hào tộc. Nhưng sắc lệnh lần này lại chú trọng vào khuyết điểm của người khác, ý nói những người có tài mà thiếu đức vẫn sẽ được trọng dụng, có thể lấy chuyện Hoa Hâm, Hy Lự bức thiên tử, phế hoàng hậu làm ví dụ. Điều này càng chứng tỏ nguyên khí của Tào Ngụy không thịnh nên phải mở đường quan lộ cho người trong thiên hạ. Nói ngắn gọn một câu: Chỉ cần ngươi chịu dốc sức cho Tào mỗ, thì dù tiếng tăm không tốt hay từng phạm phải lỗi lầm, ta cũng quyết không bạc đãi!

Quần thần đồng thanh hô thánh minh, tướng lĩnh các bộ cũng lục tục qua sông, lúc này mới dàn hàng ngũ cùng về Nghiệp Thành. Tào Tháo cũng không gọi dũng sĩ hộ vệ, bên phải có Cát Mậu, Trịnh Xứng, bên trái có Đổng Ngộ, Mậu Tập và các nhân sĩ mới đi cùng. Đúng là cảnh tượng người tôn kính người, tán thưởng lẫn nhau, Tào Tháo cho họ chút vinh dự, còn bản thân ông thì được tiếng là yêu mến người tài. Lần nam chinh này mặc dù tốn công vô ích, nhưng lại có thể dàn hàng oai phong, vui mừng trở về Nghiệp Thành, cũng đủ giữ thể diện rồi.

Nhưng Tào Phi ở phía sau thì không thoải mái như vậy, y không ngờ phụ thân lại phái Tư Mã Phu đến phủ tam đệ - Người nhà họ Tư Mã đã vào cửa phủ của Tào Thực, liệu sau này còn có thể tin tưởng được nữa không? Ta theo quân hơn bốn tháng nay, Tào Thực đã cai quản Nghiệp Thành như thế nào? Thôi Diễm, Mao Giới có thay lòng đổi dạ?

Tào Phi chẳng còn tâm trạng bắt chuyện với người khác, từ từ đi chậm lại phía sau, nhìn xa về bãi sông mà trong lòng u ám - Mùa đông nước cạn, để trợ giúp đại quân vận chuyển xe quân nhu, Huyện lệnh các vùng lân cận phải điều động dân chúng kéo thuyền theo kênh đào hai bên bờ sông. Bất kể đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ, mọi người đều hò dô kéo thuyền. Tiết trời rét đậm nhưng mồ hôi ai nấy vẫn chảy đầm đìa. Ông trời vốn không công bằng, người thì cưỡi ngựa ngồi xe, ung dung tự tại, kẻ thì vất vả khổ sở; cách đó không xa có một chiếc thuyền chở lương thảo, một đôi nam nữ đang vất vả kéo thuyền, còn có một đứa bé, xem ra cũng trạc tuổi Tào

Duệ - con trai Tào Phi, bé loắt choắt không cầm nổi sợi dây, nhưng cũng cố đẩy thuyền, nước lạnh ngập ngang bụng, vừa đẩy vừa thở, đầu sắp cắm xuống mặt nước.

Lúc này, Tào Phi thấy mình cũng giống gia đình kia, mặc dù không sinh ra trong bần tiện nhưng cũng có lúc thời vận không thuận, vất vả cực nhọc, không ngóc lên nổi, bèn thuận miệng ngâm rằng:

Bên sông cây rậm rạp,

Đám cỏ dại xanh xanh.

Xa cố hương làm khách,

Bước tới vạn dặm xa.

Vợ khóc con níu áo,

Lau nước mắt ôm nhau.

Dúi con vào lòng vợ,

Quay lại chào anh chị.

Lưu luyến giờ biệt li,

Ngựa sẵn sàng lên đường.

Vai kéo con thuyền màu,

Bao năm dài đói khất.

Ai làm mình nghèo khổ?

Nỗi lòng này ai hay?[★]

— Ai khiến thời vận của ngươi không thuận, ai làm cho mệnh ngươi khổ, giờ biết làm sao đây?…

— Ngũ quan tướng trách trời thương dân, là phúc của muôn dân trăm họ. - Không biết Tư Mã Ý đã lặng lẽ đứng phía sau Tào Phi từ lúc nào.

Tào Phi quay đầu nhìn ông ta, không nói câu nào.

Tư Mã Ý đã nhìn thấu tâm can của Tào Phi, biết được vị công tử này trong lòng buồn bực, vội nói mấy câu an ủi:

— Ngũ quan tướng làm thơ rất hay, Lâm Tri hầu mặc dù xuất khẩu thành thơ, hạ bút thành văn, nhưng trong tất cả các bài thơ đã làm có bài nào viết về nỗi khổ của dân chúng? Ông trời muốn giao trọng trách cao cả cho ai, tất sẽ làm cho người đó lao tâm khổ tứ, vất vả cực nhọc, héo mòn thân xác. Chịu được sự sỉ nhục thì mới là bậc minh chủ xã tắc; yêu nước thương nòi ngay cả khi hoạn nạn thì mới là vua thiên hạ! - Câu nói này ý tứ rất rõ ràng.

Tào Phi cảm thấy được an ủi, nhưng vẫn không thoải mái:

— Ta và ngươi giao thiệp đã lâu, lệnh tôn và phụ thân ta cùng giúp việc triều đình, nay lệnh đệ lại thành người của tam đệ, chúng ta cũng coi như bạn thế giao rồi.

Tư Mã Ý tất nhiên hiểu ý thăm dò của Tào Phi, nhìn trái ngó phải, thấy không ai để ý mới nói thầm vào tai y:

— Tại hạ xin dốc toàn lực phò tá Ngũ quan tướng, nhưng có câu "Binh vô thường thế, thủy vô thường hình,"[★] biết mình biết người mới là thượng sách. Lẽ nào Thúc Đạt sang bên đó lại không tốt?

Tảng đá đè nặng trong lòng Tào Phi đã được dỡ xuống, y thở phào nhẹ nhõm, mặt tuy chưa lộ nét vui nhưng cũng thuận miệng nói:

— Xa cách đã lâu, hôm nào đến phủ ta uống vài chung rượu nhé. - Tào Phi đứng cách Tư Mã Ý mấy bước, nhưng không giấu nổi sự suốt ruột trong lòng, bèn nói thêm, - Ta còn có một việc muốn nói riêng, tối nay đến nhé…

HỒI THỨ 137

Tào Thực gian dối, Tào Tháo mất niềm tin

Nơm nớp lo sợ

Tháng Giêng, năm Kiến An thứ hai mươi (năm 215 sau Công nguyên), chưa đầy hai tháng kể từ khi gia tộc của Phục hậu bị tàn sát, Tào Tháo đã ép thiên tử lập con gái mình là Tào Tiết làm hoàng hậu. Một hôn lễ hoang đường được tổ chức náo nhiệt tại Hứa Đô, cặp chồng già vợ trẻ - hai con rối lấy nhau trong sự chúc mừng của bách quan Hứa Đô, mặc dù không cam tâm tình nguyện, nhưng họ lại đồng cảm với nhau, trong buồn có vui, trong vui có buồn, cảm xúc hỗn độn khó tả. Nhân dịp này, Tào Tháo làm lớn chuyện, mượn danh nghĩa của triều đình ban thưởng chức tước cho nam tử có công trong thiên hạ, ban thưởng lương thực cho vương hầu, công khanh và quan viên các cấp, trắng trợn mua chuộc lòng người. Lúc này, Tào Tháo đã có ba danh phận là quyền thần, công tước và quốc trượng, chẳng khác gì so với Vương Mãng.

Tuy nhiên, Tào Tháo có thể thao túng con rể là thiên tử, nhưng lại không thể bắt người trong thiên hạ cúi đầu ngoan ngoãn nghe theo. Quân của Lưu Bị đang ở Thục công thành đoạt đất, nhưng Tào Tháo cũng hết cách. Còn Tôn Quyền hòa hoãn nhưng không ổn định, ông cũng không biết tính thế nào, phiền muộn nhất vẫn là chuyện quan lại Nghiệp Thành không làm Tào Tháo thỏa mãn được nguyện vọng.

Lần nam chinh vừa rồi Tào Tháo chỉ mang theo Tào Phi, để Tào Thực ở lại trấn thủ là có dụng ý rõ ràng, muốn để Tào Thực nhân cơ hội này lôi kéo lòng người, thống nhất tư tưởng của quần thần. Nhưng không hiểu do thời gian quá ngắn hay do các đại thần nguyên lão ngoan cố, mà chẳng có lấy một người thay đổi lập trường, Thôi Diễm, Mao Giới, Từ Dịch vẫn công khai đòi lập con trưởng. Đối với những người phản đối việc Tào Ngụy lên thay nhà Hán, Tào Tháo có thể thẳng tay giết họ, nhưng với các đại thần

nguyên lão đức cao vọng trọng này, nếu sát hại bọn họ chẳng khác nào tự mình đạp đổ tín nghĩa, nên chỉ có thể dùng sự hòa nhã, gần gũi để cảm hóa.

Trong tâm trạng bế tắc, Tào Tháo mở tiệc chiêu đãi bách quan tại ba tòa Đồng Tước đài vừa mới xây xong, với lý do chúc mừng Tào Tiết được phong hậu, nhân đó khen ngợi tài đức song toàn của Tào Thực, lệnh cho y mời rượu quần thần và làm một bài thơ:

Cung điện sáng sủa lộng lẫy,

Đúng là nhà của mẹ cha.

Phía trước có dựng Tam đài,

Thêm cao vút tận không trung.

Theo lối nhỏ lên gấc mây,

Lầu đài một góc thành Nghiệp.

Đứng trên hành lang nhìn ngắm,

Tụ lại tan những đám mây.

Núi Tây nhạc nằm trên cao,

Gần sông Chương Hà, Phủ Dương.

Núi non chạy vút tầm mắt,

Mù mịt mà thu hút thay

Thấy rõ nơi linh hậu ở,

Nào có phòng nhỏ cho ta.[★]

Rượu đã uống, thơ cũng đã nghe, lúc này các nguyên lão đại thần đều đang rất vui vẻ, nhưng lại chẳng có ai chủ động hùa theo ý nguyện của Tào Tháo, khiến ông vừa lo vừa giận. Tào Tháo nghĩ tình hình ở đất Thục không mấy lạc quan, chuyện đánh xuống phía tây sẽ buộc phải nhắc đến, chỉ mong giải quyết được vấn đề trước mắt là lập người kế vị, vậy mà cũng không xong, đành điều động

Lưu Dực vốn là Văn học thị tòng của Ngũ quan tướng làm Hoàng môn thị lang, lại bổ nhiệm môn hạ của Ngũ quan tướng là Tặc tào Quách Hoài làm Binh tào lệnh sử, chuẩn bị việc quân tây bắc, từng bước thu hẹp thế lực của Tào Phi.

Đúng vào dịp đầu tháng Giêng, không ít quan lại ở các quận huyện hết nhiệm kỳ đến Nghiệp Thành yết kiến. Nếu là các kế lại thông thường sẽ giao cho Thượng thư tiếp đãi, nhưng do đám quan viên này nhận chức ở bên ngoài đã lâu, một là muốn trực tiếp báo cáo tình hình, hai là nhân cơ hội này chúc mừng Ngụy Công, việc họ được thăng chức, đi hay ở đều đặt hết hy vọng ở lần yết kiến này; Tào Tháo cũng không muốn làm qua loa, nên lệnh cho họ lần lượt vào yết kiến, từ sáng đến tối lắng nghe chính sự các nơi. Cứ như thế liên tục trong ba ngày, đến tận sáng ngày thứ tư, Tào Tháo vẫn ngồi trên chính điện nghe, nhưng đã cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng. Ông ngáp dài mấy cái, vừa uống canh sâm, chưa kịp tuyên bố quần thần vào gặp thì đã giật mình hoảng sợ, toàn thân đầm đìa mồ hôi vì một tấu thư do người hầu mang tới.

Để giải quyết việc Hiệu sự giám sát tướng sĩ quá hà khắc, Tào Tháo đã đặt ra chức Lý tào duyện, chuyên cai quản quân pháp, và cho Cao Nhu là người dạn dày kinh nghiêm tư pháp toàn quyền phụ trách. Để động viên Cao Nhu chăm chỉ làm việc, Tào Tháo còn đích thân viết thư ủy thác:

Xã tắc yên bình, thì thực hiện giáo hóa, lấy lễ làm đầu; đất nước rối loạn, thì dùng hình pháp trước tiên. Bởi vậy, vua Thuấn mới Lưu đày tứ hung[★], cho Cao Dao làm hình quan; Hán Cao Tổ bãi bỏ luật pháp hà khắc của nhà Tần, sai Tiêu Hà chế định luật pháp của nhà Hán. Lý tào duyện kiến thức sâu rộng, xử án công bằng, thông thạo luật lệ, cần dốc sức phụng mệnh!

Cao Nhu là người hết lòng với công việc, được Thừa tướng khích lệ nên lại càng cố gắng, tuy nhiên cũng hơi thái quá, nhận chức chưa đầy một tháng đã lôi ra hơn mười vụ án oan sai, lật lại toàn bộ phán quyết trước đây của Hiệu sự, lại tấu thư lên Tào Tháo: đề nghị bãi bỏ chức quan Hiệu sự, xóa bỏ sự giám sát bất công đối với quan viên, trừng phạt nghiêm khắc bọn Triệu Đạt, Lư Hồng; đồng thời yêu cầu cách chức Nghiệp Thành lệnh Dương Bái, đuổi

bọn thuộc hạ tàn độc của Dương Bái như Lưu Từ ra khỏi nha môn, xử lý tận gốc đám khốc lại.

Tào Tháo đọc bản tấu thư mà như ngồi trên đống lửa, hai kiến nghị này không có gì phải hoài nghi, nhưng nó lại động đến việc cơ mật. Ông há lại không biết Lư, Triệu là bọn tiểu nhân, Dương Bái làm việc quá hà khắc? Nhưng lúc này đang là thời kỳ quá độ để Tào Ngụy lên thay nhà Hán, ông cần dựa vào đám tiểu nhân để giám sát, uy hiếp những ai bất đồng ý kiến với mình, cần dựa vào đám khốc lại để áp chế thế lực hào tộc đang ngóc đầu lên. Nhưng quần thần đã bắt đầu bất mãn với họ, kiến nghị này chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa, một khi công khai tất sẽ được mọi người phụ họa, làm to chuyện càng khó thu dọn.

Tào Tháo cấp tốc triệu Cao Nhu vào cung, vỗ về giải thích:

— Ngươi nói bọn Triệu Đạt là lũ tiểu nhân vô sỉ, ta không có ý kiến gì, nhưng e rằng ngươi chưa hiểu hết đạo dùng người của ta. Những việc như điều tra bất pháp, dò xét chuyện riêng của người khác thì hiền nhân, quân tử chắc chắn không bao giờ làm, ta không dùng bọn tiểu nhân thì biết dùng ai? Chuyện bãi bỏ chức Hiệu sự sớm muộn gì cũng sẽ làm, nhưng trước mắt thì chưa được, những lời này chớ để truyền ra ngoài. - Tào Tháo tốn bao công sức mới khiến Cao Nhu nguôi ngoai, lại sai ông ta đem tấu thư vừa rồi đốt đi, ý muốn dập tắt luôn chuyện này.

Giải quyết xong đâu vào đó, Tào Tháo cũng chẳng còn tâm trạng nào mà gặp ngoại thần, đối mặt với đại điện vắng vẻ, trong lòng cảm thấy có chút bất an. Từ nhỏ đọc sách, ông đã biết đạo lý “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên,”[★] nhưng chỉ hai năm gần đây mới tự mình nếm trải, khi xưa đánh giặc bên ngoài, không cần lo lắng đến chính vụ vì đã có Tuân Úc giúp sức. Bây giờ thì khác, Tào Tháo đã có một nước chư hầu rộng lớn của riêng mình, những chuyện tưởng như nhỏ nhặt lại liên quan đến tương lai sau này, còn những chuyện đau đầu nhức óc cũng ngày càng nhiều. Hoa Hâm, Phan Húc ở Hứa Đô thì chỉ đâu đánh đấy, Viên Hoán, Lương Mậu tuy là mưu thần của đất nước nhưng cũng không thể sánh bằng danh tiếng của Tuân Úc năm xưa. Tào Tháo cảm thấy bản thân đã thay đổi quá nhiều, mặc dù không còn Tuân Úc, nhưng nếu là Tào Tháo của ngày xưa

thì nhất định sẽ dám nghĩ dám làm, bây giờ thì không được nữa rồi. Cổ nhân có câu: “Như thiết như tha, như trác như ma,”[★] nhưng lẽ nào trị lý chính sự càng lâu, gan lại càng nhỏ đi? Có được giang sơn rồi thì những thứ không dám buông tay càng nhiều? Hay là chỉ vì… vì ta đã già?…

Ý nghĩ về tuổi tác vừa xuất hiện, Tào Tháo liền nhắm mắt, lắc đầu như muốn quẳng ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Đúng lúc đó, kẻ hầu lại bẩm tấu:

— Bẩm Ngụy Công, Kỵ đô úy Khổng Quế xin gặp.

— Mau cho hắn vào. - Tào Tháo như vớ được cọng rơm để đuổi ý nghĩ đen tối trong đầu. Đúng là chỉ cần có Khổng Quế ở bên cạnh cười nói, nịnh nọt vài câu là Tào Tháo sẽ không cảm thấy già lão nữa, dù hắn là một kẻ a dua nhưng cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đại cục.

Kẻ hầu vừa bước ra thì Khổng Quế bước vào, hắn ôm một đống quyển trục trong lòng, gần che kín hết cả mặt, với bộ dạng này thì không cần thi lễ nữa, nhưng hắn vẫn quỳ, vừa khom lưng xuống thì toàn bộ quyển trục đã rơi tứ tung. Khổng Quế vội vàng nhặt lại, làm Tào Tháo phải buồn cười, cảm giác u ám trong lòng chợt tan biến:

— Tên du thủ du thực kia, hôm nay sao lại mang nhiều sách đến thế, không phải đều là sách do ngươi viết đó chứ?

Khổng Quế cố giả bộ lúng túng để làm Tào Tháo cười, xếp xong đám sách mới tấu rằng:

— Thưa, tiểu nhân làm gì có tài cán như vậy, đây là tác phẩm của Từ Cán, Từ Vĩ Trường, nhờ tiểu nhân trình lên chúa công.

— Ồ. - Tào Tháo ngạc nhiên, - Nghe nói hai năm nay sức khỏe của ông ta không tốt, ở phù Phi nhi cũng không làm việc gì quan trọng, sợ bệnh nặng khó qua, thời gian còn lại cũng ngắn ngủi, nên trong lúc dưỡng bệnh chỉ sửa một bộ chính luận, chẳng lẽ đã viết xong rồi?

— Đúng vậy, cuốn sách này tên là *Trung luận*, tất cả gồm hai mươi thiên, mời chúa công xem. - Khổng Quế tiện tay lấy một cuốn dâng lên bàn.

Tào Tháo nghi ngờ nhìn hắn:

— Từ Cán là thuộc hạ của Ngũ quan tướng, không có quan hệ gì với ngươi, tại sao lại nhờ ngươi dâng sách?

Khổng Quế đáp:

— Dạ, Từ tiên sinh biết mấy ngày nay chúa công bận rộn, sợ không được diện kiến ngài, lại biết tiểu nhân được ngài hậu đãi nên nhờ chuyển giúp.

Tào Tháo bán tính bán nghi, mở sách ra đọc:

— Phàm là người không ai không có đạo trị lý, chỉ là cách dùng khác nhau. Có người dùng để hoàn thiện mình, có người dùng để sửa dạy kẻ khác. Dùng đạo trị lý để hoàn thiện mình, thì gọi là chuyên chú vào gốc; còn dùng đạo trị lý để sửa dạy kẻ khác, thì gọi là theo đuổi cái ngọn. Người quân tử xử lý sự việc, trước tiên phải chuyên tâm dốc sức vào gốc, nên có thể dựng đức hạnh mà rất ít kết oán với người khác; kẻ tiểu nhân xử lý sự việc, trước tiên phải theo đuổi cái ngọn, nên không thể dựng công, lại còn gây ra nhiều thù oán… - Chỉ đọc qua hai câu Tào Tháo đã mất hứng. Những điều mà Từ Cán viết đều liên quan đến việc tu dưỡng và coi trọng đạo đức, mặc dù đặt vào hoàn cảnh nào cũng đúng, nhưng vẫn thấy cũ rích, đơn điệu, còn kém xa so với Xương ngôn của Trọng Trường Thống, và cũng có phần bất đồng với nguyên tắc “không cần câu nệ hành trạng khi tiến cử nhân sĩ” của Tào Tháo. Có điều, ông ta bệnh tình nghiêm trọng mà vẫn viết được mấy thứ này, mong muốn để người đời ca tụng, Tào Tháo cũng không thể dội gáo nước lạnh vào, nhưng cũng không chú ý mà chỉ đọc qua loa.

— Ồ, đây là cái gì? - Tào Tháo phát hiện ra trong đống quyển trục có kẹp một tờ giấy lụa.

Khổng Quế vươn cổ ra ngó, rồi nói:

— Chắc là Từ Cán không cẩn thận lại kẹp thơ vào trong thôi ạ.

Từ Cán được coi là bậc thầy trong thi đàn nên Tào Tháo cũng muốn xem, đó là một bài thơ ngũ ngôn, đề ba chữ “Đáp Lưu Trinh”, nội dung là:

Xa nhau mới mấy ngày,

Mà ngỡ như cả năm.

Ta ngày mong đêm nhớ,

Nỗi sầu chất ngất đầy.

Đoạn đường tuy rất ngắn,

Nhưng bước thật khó khăn.

Mong trời mưa mùa hạ,

Cho cây lá tươi xanh.

Tào Tháo nhẩm đi nhẩm lại:

— "Ta ngày mong đêm nhớ, nỗi sầu chất ngất đầy." Xem ra giao tình giữa Từ Cán và Lưu Trinh quả là sâu đậm.

Khổng Quế cười:

— Đám văn sĩ đó, cứ rảnh ra là lại tụ tập uống rượu luận thơ, nếu không phải vì quá chén thì Lưu Trinh cũng đâu đến nỗi phải vào ngục?

Câu nói này đã nhắc nhở Tào Tháo, lần trước tại bữa tiệc ở phủ của Tào Phi, Lưu Trinh đã có cử chỉ vô lễ, dám nhìn thẳng vào Chân thị nên bị giam vào ngục. Tào Tháo đã quên mất chuyện này, bèn thuận miệng hỏi:

— Lưu Trinh được đưa đến Đại lý tự, sau đó bị xử thế nào?

— Dạ, nghe nói Chung công bắt đi khổ sai ở mỏ đá ngoại thành.

Thì ra Lưu Trinh chịu khổ sai, bảo sao ông ta lại viết "Đoạn đường tuy rất ngắn, Nhưng bước thật khó khăn." Tào Tháo đặt bài thơ xuống, từ từ đứng dậy lẩm bẩm:

— "Mong trời mưa mùa hạ, cho cây lá tươi xanh." Xuân đến cây cối tốt tươi, trời cũng nắng ráo, mấy ngày nay chỉ tiếp các quan, thật là chán ngán. - Nói rồi bước qua cửa điện, ngẩng đầu nhìn lên trời.

Khổng Quế vội vàng bước phía sau Tào Tháo, thấy ông không nói gì, bèn bạo gan:

— Lưu Trinh chẳng qua chỉ là một văn nhân ngông cuồng, không để ý đến tiểu tiết, chúa công cần gì phải để bụng? Cho một kẻ chỉ

biết cầm bút như ông ta chịu khổ sai, thế cũng được rồi, hay là… tha cho ông ta. - Nói đến đây, giọng của Khổng Quế nhỏ dần.

— Ha ha ha! - Tào Tháo bỗng cười lớn rồi quay đầu lại, - Tên tiểu tử này nói ta xem, Từ Cán cho ngươi những gì?

— Dạ? - Khổng Quế cố ý giật mình thảng thốt, - Tiểu nhân không dám…

— Hừm! Hắn dâng sách, cố ý kẹp bài thơ, chẳng phải là muốn nhờ ngươi nhân dịp này nói giúp Lưu Trinh sao? Hai mươi tập sách bày ở đây, nhà người sao lại chọn đúng quyển kẹp bài thơ rồi đưa ta xem? Ngươi nhận được gì từ Từ Cán, khai mau! - Tào Tháo gằn giọng.

— Chúa công đúng là thần tiên, cứ như là nhìn thấu mọi việc! - Khổng Quế quỳ mọp xuống, từ trong người móc ra một cái hộp, hai tay dâng lên, - Đây là đồ hối lộ tiểu nhân đã nhận.

Tào Tháo mở hộp, nhìn ngắm cẩn thận. Ông không để bụng chuyện Khổng Quế nhận hối lộ, mà đang suy nghĩ xem hắn nhận hối lộ của ai, việc Lưu Trinh phạm tội đều từ Tào Phi mà ra, Tào Phi chắc chắn muốn cứu. Khổng Quế nói là chủ ý của Từ Cán cũng chưa chắc đáng tin. Nhìn thấy mấy viên ngọc lấp lánh khá đẹp nhưng cũng không thể gọi là đồ trân bảo, Tào Tháo thở khẽ:

— Có cái này thôi à?

— Dạ, đích thực là chỉ có vậy, tiểu nhân không dám giấu, có thể đối chứng với Từ Cán.

Tào Phi dù sao cũng là Ngũ quan trung lang tướng, nếu đã ra tay cũng không đến mức bủn xỉn như vậy, xem ra việc này đúng là do Từ Cán làm, không liên quan gì đến Tào Phi. Nghĩ đến đây Tào Tháo thấy yên tâm hơn đôi chút, nhưng lại làm bộ giận dữ:

— Tên tiểu tử nhà ngươi đúng là vô dụng, có chút lợi nhỏ này cũng không bỏ qua!

Khổng Quế sớm biết mấy thứ vụn vặt này không qua được mắt Tào Tháo, nhưng cũng biết ông tuyệt đối không vì chút đồ này mà trị tội mình, nên giả vờ run rẩy tự tát vào mặt mình:

— Tiểu nhân nhất thời hồ đồ, không ngờ chúa công lại có thể đoán được chuyện này. Xin chúa công trách tội!

— Niệm tình nhà ngươi thật thà, ta tha cho, nếu còn có lần sau, đừng có trách! - Tào Tháo quẳng cái hộp lại cho Khổng Quế, - Nhưng có điều vật này ngươi phải trả lại cho Từ Cán. Chức vị của ông ta không cao, bổng lộc cũng ít, lại đang ốm đau, vậy mà ngươi cũng nhẫn tâm lấy của ông ta sao?

Khổng Quế lòng tham không đáy, món đồ chẳng đáng là bao nhưng vẫn tiếc, đành phải dối lòng:

— Vâng, tiểu nhân vốn cũng không muốn nhận, nhưng ông ấy sợ tiểu nhân không giúp nên cứ nhét bằng được, bắt tiểu nhân nghĩ cách nói giúp Lưu Trinh.

Tào Tháo cảm thấy đôi chút thất vọng - chuyện của Lưu Trinh ông vốn đã có sắp xếp, nhưng muốn thể hiện với chúng nhân nên định đợi lúc nào thích hợp sẽ đặc xá, nhưng sau lần xuất chinh đã quên khuấy mất. Xử lý công việc lớn nhỏ mấy chục năm nay, Tào Tháo đã tính toán chuyện gì thì ít khi quên, nhưng lần này lại quên sạch, xem ra đúng là già rồi… Ông ngây ra như khúc gỗ, hồi lâu mới nói:

— Từ Cán có lòng cứu bạn, dù bệnh tật mà vẫn hoàn thành cuốn *Trung luận*, niệm tình ông ta, ta cũng không làm khó Lưu Trinh. Nhưng ông ta giao thiệp thân thiết với Lưu Trinh, sau này không cần ở phủ Ngũ quan tướng nữa, điều đến phủ của Tào Thực. - Tào Tháo sớm không điều muộn không điều, lại nhằm vào đúng lúc Từ Cán viết xong chính luận thì điều chuyển đến phủ Lâm Tri hầu, đây chẳng phải rõ ràng muốn làm rạng danh cho tam tử của mình sao?

Khổng Quế sáng dạ sáng mắt, đương nhiên sớm đã nhận ra Tào Tháo muốn lập Tào Thực làm người kế vị, nhưng Thôi Diễm, Mao Giới lại phản đối nên cũng không thể coi nhẹ, kết quả thế nào vẫn chưa đoán được. Nhưng hôm nay ở cạnh Tào Tháo, tận mắt nghe thấy sự sắp xếp vừa rồi, lại liên tưởng đến những lời năm ngoái Tào Tháo dặn dò Tào Thực trước khi xuất chinh, hay buổi hội hợp tại Đồng Tước đài, rồi sự điều chuyển Lưu Dực, Khổng Lễ, hắn thầm tính toán - Tào Tháo đã già, xem ra ngôi vị này cũng không giữ được bao lâu nữa, còn hắn vẫn trẻ, bình thường nịnh nọt xum xoe không biết trơ trẽn, những ngày tháng về sau còn phải suy nghĩ nhiều! Tất nhiên gió chiều nào che chiều ấy, nhưng cũng phải có

giới hạn, nếu không mạo hiểm thì không có thu hoạch, đợi đến lúc thời cơ chín muồi mới chạy đi quan hệ thì chẳng còn ích gì. Nếu muốn làm công thần phò tá, để sau này nở mày nở mặt trong triều thì phải nắm bắt cơ hội… Đang lúc miên man suy nghĩ, bỗng nghe thấy Tào Tháo dặn dò:

— Ngươi đi nói với các quan viên đang đợi ở ngoài, hôm nay ta không gặp họ nữa.

— Rõ. - Khổng Quế vội lấy lại tinh thần, quay người định đi.

— Khoan đã, ngươi nhân tiện gọi Hứa Chử chuẩn bị xe, tìm thêm mấy vệ sĩ tâm phúc để cùng ta đi dạo. Ta muốn yên tĩnh, đừng làm gì phô trương.

Khổng Quế lập tức kiến nghị:

— Dạ, hay là chúa công đi một vòng tới phía đông bắc thành, ngắm núi non, tiện thể đến bãi đá xem Lưu Trinh ra sao…

Tào Tháo cười:

— Ngươi đúng là hết lòng vì sự nhờ vả của kẻ khác, xem ra chút tiền của Từ Cán cũng tiêu đúng chỗ! Mau đi!

Khổng Quế vui vẻ lĩnh mệnh mà đi, Tào Tháo quay lại hậu cung thay y phục, cũng không gọi người hầu đi cùng, tự mình tản bộ theo con đường phía đông - Từ khi huynh đệ Tào Phi chuyển đến phía đông thành, để thuận tiện cho họ ra vào cung, Tào Tháo đã hạ lệnh mở cửa ngách ở đường phía đông; bình thường Ngụy Công sẽ không đi qua những đường nhỏ, cửa ngách, nhưng hôm nay cải trang ra ngoài muốn được tĩnh tâm nên lần đầu xuất cung bằng con đường này.

Khổng Quế nhanh nhẹn sắp xếp ổn thỏa mọi việc, một xe hai ngựa kéo đã chờ sẵn bên ngoài, đi cùng có tám vệ sĩ hổ báo kỵ cải trang thành người hộ tống bình thường, để tránh sự chú ý. Nhưng người đánh xe không phải Hứa Chử mà là một võ quan râu dài khoảng ba mươi tuổi - Tào Tháo tất nhiên biết người này, đó là Điển Mãn, con trai của Điển Vi.

Điển Mãn là con của liệt sĩ trong quân nên được Tào Tháo quan tâm, từ nhỏ đã được triệu làm thị lang, sau được phong quân vị, con đường sĩ đồ rất thuận lợi. Mặc dù có tướng mạo giống cha nhưng

tính cách Điển Mãn lại hoàn toàn khác, cẩn thận, kiệm lời, nhìn thấy Tào Tháo liền quỳ xuống cung kính hành lễ.

— Hứa Trọng Khang phải không?

Điển Mãn chưa kịp mở lời, Khổng Quế đã giành nói:

— Bẩm Ngụy Công, sáng sớm trong doanh truyền tin, Tư mã Văn Tắc ốm chết. Hứa tướng quân và Đoàn Chiêu đều đã đi viếng. - Văn Tắc cũng là người huyện Tiều, Bái Quốc, đã theo Tào thị nhiều năm, mặc dù chiến công không nhiều nhưng xét cho cùng vẫn là đồng hương.

— Ôi… - Tào Tháo thở dài, - Phái người gửi thư cho Chương nhi, dặn nó thay ta chia buồn. Ta nhớ là Văn Tắc có một người con trai làm sai dịch trong doanh, tên… là gì nhỉ?

— Dạ, là Văn Khâm. - Điển Mãn cúi đầu nhắc.

— Phải rồi, niệm công lao của phụ thân hắn, thăng quan cho hắn. - Tào Tháo sợ quên mất việc này, còn dặn dò Khổng Quế, - Ngươi hãy nhớ việc này, đợi Văn Khâm chôn cất cho phụ thân hắn xong, quay lại sẽ tính. - Nói xong, Điển Mãn đỡ ông lên xe, nhưng bước được một chân lên thì bỗng dừng lại, quay đầu nhìn chăm chú vào cổng lớn.

— Chúa công có gì dặn dò? - Đám binh lính không hiểu.

— Vừa rồi ta không để ý, cửa ngách kia do ai mở?

Khổng Quế nhớ rất rõ:

— Lâm Tri hầu đôn đốc việc xây Băng Tỉnh đài, tiện sai người làm luôn. Ngài xem, cửa này làm thật đẹp, đúng là chu đáo! - Đã nắm trúng thời cơ nên hắn cố nói mấy câu ca ngợi Tào Thực, đặc biệt có mặt Điển Mãn, lại càng cố ý nói to.

Tào Tháo lại rút chân xuống, đi đến trước cửa ngắm nghía - cửa này cao hơn một trượng, giống với cửa chính của Ngụy cung, hai cánh đều sơn son thếp đỏ, khá là tráng lệ. Ông nhíu mày, định nói gì lại thôi, quay sang hỏi Khổng Quế:

— Ngươi có đem theo bút không?

Khổng Quế quen hầu hạ Tào Tháo, nhưng có chu đáo thế nào cũng không chuẩn bị đủ, mặt mũi lấm lét sợ sệt; may mà Điển Mãn

đứng phía sau nói:

— Thuộc hạ có mang. Nói rồi mở chiếc túi đang đeo trên người lấy bút, hai tay dâng lên Tào Tháo. Tào Tháo ngạc nhiên nhìn Điển Mãn - Điển Vi không biết chữ, vậy mà con hắn lại chăm chỉ đèn sách, làm việc quân mà lúc nào cũng mang theo bút mực, đúng là không giống phụ thân chút nào. Thói đời đã thay đổi, ngày xưa chỉ cần biết cầm đao múa thương là có thể được giàu sang phú quý, nhưng nay nếu không có chút học thức nào thì dù thiện chiến đến mấy cũng khó mà leo cao được, tiểu tử này hẳn là đã nhận ra điều đó.

Tào Tháo cầm lấy bút, nhẹ nhàng chấm mực, xắn tay áo, viết lên trên cánh cửa một chữ "hoạt" rất to.

Khổng Quế không hiểu:

— Chúa công có ý gì?

— Nhà ngươi chẳng phải rất thông minh sao? Đoán thử xem. - Tào Tháo cố tỏ ra thần bí.

Khổng Quế nhìn mãi vẫn không hiểu, cười nói:

— Chúa công cao thâm khó lường, tiểu nhân sao có thể đoán ra được.

Tào Tháo nhìn "kiệt tác" của mình, cảm thấy rất đắc ý:

— Ta thấy tài mọn của ngươi không đủ để hiểu, phải đợi bậc cao minh đến giải câu đố của ta rồi… Chúng ta đi thôi!

Lưu Trinh mài đá

Cách phía đông bắc thành khoảng năm, sáu dặm có một ngọn núi rất nổi tiếng, mặc dù núi không cao, cũng chẳng có tên, nhưng bách tính Hà Bắc mỗi khi nhắc đến nó đều không tránh khỏi sợ hãi, vì đây là thung lũng giam giữ các phạm nhân chịu án lao dịch.

Theo chế độ cải cách hình luật kể từ thời Tần, Hán đến nay, ngoài tử hình, nhục hình, tù đày ra thì thường cho phạm nhân đi lao dịch. Tả hiệu thự là đơn vị cấp dưới của Tướng tác đại tượng, Tướng tác đại tượng phụ trách các công trình bằng gỗ của đất

nước, trong đó Tả hiệu thự là nơi điều động các phạm nhân đi lao dịch, lấy việc lao động không công để chuộc tội, thường áp dụng cho các quan viên phạm tội hoặc gia quyến của họ. Vì chiến tranh liên miên, không ít thành trì cần phải tu sửa, Nghiệp Thành lại liên tục có những công trình mới, nếu thường xuyên trưng dụng dân phu sẽ làm mất lòng dân, nên những người được đưa đến Tả hiệu thự trở thành lực lượng lao động dự bị chủ chốt. Phán quyết này cũng không chỉ bó hẹp ở quan viên, bất luận là có người thân phận như thế nào, chỉ cần phạm tội, miễn là không phải tội mưu phản thì nơi xét xử cũng sẽ phán quyết cho đi lao dịch. Hơn nữa, Nghiệp Thành lệnh Dương Bái chấp pháp hà khắc, Hiệu sự Lư, Triệu lúc nào cũng rình rập bới lông tìm vết, cho nên hiện nay số lượng phạm nhân ở Tả hiệu thự ngày càng đông. Sau khi Tào Ngụy dựng nước, Tào Tháo đã đặt ra chức Tài quan hiệu úy, chuyên phụ trách quản lý Tả hiệu thự và Hữu hiệu thự, phạm nhân trở thành nhân công thường xuyên của Ngụy quốc.

Ngọn núi này cách Nghiệp Thành không xa, lại có mỏ đá, do đó Tài quan hiệu úy rất nhanh chóng cho người đến khai thác ở bãi đá, họ phần lớn là các phạm nhân ở Nghiệp Thành. Tất nhiên danh tính, thân phận các phạm nhân khác nhau, luôn có binh sĩ giám sát, chỉ cần lơ là, lười biếng là sẽ bị ăn roi da, trọng phạm còn phải đeo gông làm việc. Cửa núi có doanh trại, thường có ba trăm lính đóng quân tại đây để đề phòng phạm nhân bỏ trốn, thậm chí tạo phản.

Thống lĩnh đội quân này là Nghiêm Tài, mặc dù chỉ là chức quân hầu dưới quyền của Tài quan hiệu úy, nhưng trong núi này đố ai bằng hắn, chỉ cần Hiệu úy đại nhân và Tả hiệu lệnh không đến thì hắn chính là hoàng đế của núi này, mọi chuyện lớn bé đều do hắn quản. Thực ra, phạm nhân cũng được phân theo cấp bậc, nhưng không phải dựa vào tội trạng để phân mà dựa vào thân phận - Nếu người phạm tội là dân thường thì được xếp là hạ đẳng, bị đánh đập, chửi rủa liên tục; nếu người phạm tội đã từng làm chức quan nhỏ hoặc ông chủ nhỏ thì là trung đẳng, chỉ cần nhét tiền là dễ giải quyết, được nới lỏng hình phạt; còn nếu người phạm tội là quan lớn thì xếp loại thượng đẳng, không những không bắt lao động mà còn

phải để ý hầu hạ, vạn nhất có tội với họ, họ hàng thân thích của họ ở bên ngoài xử lý thì coi như đi đời!

Nghiêm Tài vốn là một lão binh lõi đời, lại làm việc ở đây lâu năm, sớm đã luyện được "tuệ nhãn", phạm nhân thuộc thân phận gì, hắn chẳng cần hỏi han, chỉ cần quan sát cử chỉ, lời nói là có thể đoán trúng tám phần, nên bấy lâu nay hắn được ăn uống phè phỡn, kiếm không ít lợi lộc mà chưa từng gặp rắc rối. Nghiêm Tài tận dụng triệt để sức lực của những phạm nhân hạ đẳng, đừng nói đến những việc như tu sửa doanh trại, nấu cơm, cắt cỏ, nuôi ngựa mà ngay cả những việc cá nhân như trải giường, gấp chăn, giặt quần áo, pha trà đêm cũng giao cho phạm nhân làm, ngày tháng qua đi rất an nhàn, thoải mái! Kẻ thông minh suy nghĩ ngàn lần cũng phải có lần sai, Tào Tháo và đám quan lại hà khắc dưới trướng chủ trương trừng trị nghiêm khắc những hành động bất pháp, thế nhưng nơi đây lại nằm ngoài sự cai quản của nhà lao, ai mà biết được việc giam giữ phạm nhân lại có nhiều cửa đến thế - đúng là "góc tối dưới chân đèn", mọi chuyện khó mà quản hết được!

Hôm đó, Nghiêm Tài cơm no rượu say, đang nằm phè phỡn trong trại, xung quanh là bốn phạm nhân đang đấm chân, bóp vai cho hắn, đột nhiên có binh sĩ vào báo:

— Có một vị Đô úy đại nhân đến.

— Hả? - Nghiêm Tài bật dậy, - Có nói đến làm gì không?

— Nói là muốn gặp một phạm nhân.

— Ồ! - Nghiêm Tài lại nằm xuống, - Thời buổi này Đô úy một tay có thể tóm được mười mấy phạm nhân, chẳng phải đến đấy để gặp phạm nhân sao? Mời ông ta vào.

— Không cần mời, ta tự vào. - Rèm trướng vén lên, một vị quan viên chừng ba mươi tuổi bước vào.

Nghiêm Tài vừa nhìn qua, thấy người này mặc áo đen, đầu đội võ biền, đúng là một quan võ nhưng mặt mũi thanh tú, môi hồng răng trắng. Hắn thầm ngạc nhiên, trẻ thế này mà đã là Đô úy, văn sinh nhưng lại làm quan võ, không thể đắc tội được!

Hắn vội vàng đứng dậy toan nói mấy lời lễ độ, nào ngờ người kia đã tranh nói trước:

— Kẻ hèn này xin bái kiến đại nhân, tại hạ từ xa đến không hiểu quy tắc lễ nghĩa, đã gây phiền phức cho ngài.

Nghiêm Tài đảo mắt, lại nghĩ người này hạ mình như vậy chắc cũng không phải người có thế lực, bèn chắp tay thăm dò:

— Đại nhân đa lễ quá, không biết quý tính đại danh của ngài là gì, ngài làm ở bộ quan nào?

— Ây dà! - Người này cười nói, - Kẻ hèn này họ Khổng, vốn chỉ là một người làm việc ở Tạp bộ Quan Trung, nhưng được triều đình ban ân cho giữ chức Đô úy, thực ra một tên lính hầu, ở Nghiệp Thành cũng không có mấy bằng hữu, việc này vẫn phải nhờ ngài giúp nhiều.

Nghiêm Tài không biết Khổng Quế đang là tâm phúc của Tào Tháo, nên nghe thấy vậy liền cười thầm: Tên này vừa nhìn là biết lanh lợi, chắc là làm ở Tạp bộ không có chỗ dựa, kiểu người này đừng nói là Đô úy, dẫu là tướng quân cũng có gì đáng sợ? Nghĩ đến đây, hắn liền hỏi:

— Khổng đại nhân, ta chỉ là người cai quản phạm nhân của địa phương, ngài hạ cố đến đây không biết ta có thể giúp gì?

Khổng Quế cũng xấu tính, muốn cố ý trêu đùa hắn, bèn thở dài than vãn:

— Ôi… Tại hạ có một người bằng hữu được đưa đến chỗ ngài, cũng không biết có phải chịu ấm ức gì không, muốn xin ngài tạo điều kiện, để ta gặp ông ấy một lúc.

— Hóa ra là vậy. - Nghiêm Tài vuốt râu giả bộ suy tư, cố ý làm khó, - Muốn gặp mặt cũng không khó, chỉ có điều…

Khổng Quế nghe câu này, biết sẽ có chuyện vui sắp xảy ra - Tiểu tử à, moi tiền là nghề của ta! Muốn kiếm tiền của ta ư? Đợi mà xem, hôm nay nếu không phải ta moi được tiền của nhà ngươi thì ta làm con cho nhà ngươi! Hắn bèn quay ra nói:

— Đại nhân có gì khó khăn xin cứ nói.

Nghiêm Tài nào biết Khổng Quế đang suy tính gì, liền lên giọng:

— Tả hiệu thự này tuy không bằng nhà lao của huyện nha, nhưng trọng phạm thì nhiều hơn, nên không thể tùy tiện gặp được.

Khổng Quế chỉ đợi câu này của hắn, lập tức cười nói:

— Đại nhân không thể linh hoạt được sao?

— Linh hoạt? - Nghiêm Tài thở dài, - Không dễ đâu… Trong trại này, trên dưới còn bao nhiêu huynh đệ giữ trọng trách, linh hoạt đâu có dễ đến thế? Chuyện này của ngài làm khó ta quá!

Khổng Quế suýt nữa thì cười thành tiếng, cố nhịn cười móc tay vào trong túi - nén vàng, nén bạc không lấy ra, mà chỉ móc ra năm đồng tiền xu, cười hi hi rồi nói:

— Ngài xem, ta có chút lòng thành…

Nghiêm Tài đưa mắt nhìn, còn chưa đủ mua nổi hai bình rượu! Lập tức trừng mắt:

— Nhà ngươi có ý gì? Đường đường là công trường của Tả hiệu thự, lẽ nào lại là nơi ăn hối lộ? - Nói rồi vung tay hất mấy đồng tiền rơi lẻng xẻng xuống đất. Tướng thế nào quân thế ấy, Nghiêm Tài chê ít nhưng hai cận vệ đứng bên cạnh thì không, thấy tiền lăn đến đâu vội vàng nhặt lại.

— Ấy, ấy! Ngài chớ giận. - Khổng Quế cười, - Tại hạ là người nhà quê, không biết quy định ở đây.

Nghiêm Tài không để ý tới hắn, quay sang mắng bốn tên phạm nhân:

— Các ngươi còn đứng ngây ra đó làm gì? Tiếp tục bóp chân cho ta! Không có mắt à?…

— Ây dà! - Khổng Quế giả bộ mặt mũi khổ sở, đi đi lại lại, muốn nói lại thôi.

Nghiêm Tài hé mắt nhìn Khổng Quế, thấy hắn cứ ở lỳ đây, bèn tặc lưỡi nói:

— Khổng đại nhân, chỗ này là nơi quản lý phạm nhân, nếu ngài không có việc gì khác, xin đi cho, đến từ đâu thì mời về đó.

Khổng Quế lại giả bộ ấp úng:

— Ngài… ngài nói rõ xem, làm thế nào để tại hạ gặp được ông ta?

Nghiêm Tài chỉ cười mà không đáp, tên cận vệ nhìn bộ dạng Khổng Quế buồn cười, bèn khẽ nói:

— Vị đại nhân này trông thông minh nhưng thật ngốc. Mấy đồng bạc vừa rồi thì làm được gì? Thôi nói thẳng nhé, ít nhất cũng phải hai nén bạc.

Khổng Quế chơi xỏ, nhếch mép nói:

— Nhiều quá! Đại nhân xem có thể giảm được không?

Nghiêm Tài thấy Khổng Quế trả giá như vậy, bực mình nói:

— Khốn kiếp! Hôm nay không móc được một nén bạc ra thì đừng có mơ gặp người!

— Gì cơ? - Khổng Quế giả bộ không nghe rõ, - Bao nhiêu?

Nghiêm Tài nói:

— Không có một nén bạc thì đừng mơ gặp người!

— Ồ. - Khổng Quế nghiêm mặt, quay lại vén cửa mành, - Chúa công, ngài đều nghe thấy rồi đúng không?

Nghiêm Tài giật mình, nhìn thấy ở ngoài trướng một người dáng vóc không cao, râu dài mai trắng, mặt mũi hằm hằm tức giận, hai con mắt diều hâu đang quắc lên nhìn hắn; đằng sau là các binh sĩ quỳ sạp dưới đất, không dám ngẩng đầu lên. Mặc dù Nghiêm Tài không biết mặt, nhưng nghe hai từ “chúa công” lẽ nào lại không biết đó là ai? Hắn sợ đến nỗi toàn thân run lẩy bẩy, đứng đơ như tượng. Hai tên cận vệ cũng sợ quá quỳ mọp xuống đất, còn bốn tên phạm nhân cũng chơi khăm, hận hắn từ lâu nên vẫn cố tình đấm vai.

— Uy lớn quá nhỉ! - Tào Tháo thét lớn, - Quả nhân muốn gặp người, cũng phải móc bạc chăng?

Nghiêm Tài sợ đến tè ra quần, vội vàng quỳ xuống:

— Chúa công tha mạng! Chúa công tha mạng!

Tào Tháo cười gằn:

— Ta không có thời giờ lấy mạng ngươi. Người đâu, đeo gông vào cho hắn, để hắn nếm mùi khổ sở của phạm nhân, đợi lát nữa sẽ xử! - Nói đoạn dắt theo Điển Mãn đi tìm Lưu Trinh.

Thực ra đám lính đều là người trong doanh của Nghiêm Tài, nhưng lúc này, cho dù giao tình bao năm vẫn phải cầm gông cùm đeo cho hắn. Khổng Quế cũng không vội đi, chắp tay cười nói:

— Ngài đại hỉ rồi nhỉ?

Nghiêm Tài vội ôm lấy chân của Quế:

— Đại nhân cứu mạng!

Khổng Quế nói giọng sợ sệt:

— Muốn cứu ông cũng không khó, nhưng…

— Đại nhân khai ân… - Nghiêm Tài nước mắt nước mũi giàn giụa.

Khổng Quế kéo tai hắn nói:

— Tiểu tử, ta cũng không vòng vo với ngươi nữa, ngươi dám đòi bạc của lão gia, muốn sống cũng dễ thôi, mau đưa cho ta mười nén vàng.

— Tiểu nhân lấy đâu ra nhiều thế…

— Hừ! Nhà ngươi vơ vét bao năm ở đây, lẽ nào đến mười nén vàng cũng không có? Vậy hãy gọi huynh đệ đến mà nhận xác ngươi về!

— Đại nhân! - Nghiêm Tài sợ hãi khẩn cầu, - "Thôi thì đập nồi bán sắt, tiểu nhân sẽ trả dần ngài. - Mười nén vàng không phải là ít, để giữ được tính mạng, công sức tích góp bao năm nay của Nghiêm Tài đã thuộc về Khổng Quế.

— Ồ, xem ra mạng vẫn quan trọng, phải không? Vậy thì ta giúp ngươi vậy. - Khổng Quế đứng dậy, - Có điều ngươi nhớ lấy, nếu để chuyện này lọt ra ngoài, ta sẽ lấy mạng chó của ngươi!

— Không dám, không dám. - Nghiêm Tài dập đầu liên tục.

— Thôi, yên tâm. Ta muốn ngươi sống thì ngươi sẽ không chết được, cùng lắm thì chịu đau da xót thịt một chút… - Khổng Quế cười lớn rồi đi.

Tào Tháo vừa vào trại đã xử lý Nghiêm Tài, những binh sĩ khác thấy vậy đều câm như hến, ra sức hầu hạ, vội vàng đi lấy sổ sách quản lý phạm nhân, Tào Tháo cũng không thèm xem qua, đi thẳng đến bãi đá. Điển Mãn lo sợ, vội dẫn vệ quân bảo vệ xung quanh.

Đám ngục binh cũng không biết Lưu Trinh lúc này ở đâu, chỉ đại khái một hướng. Tào Tháo phóng mắt nhìn, tuy có không ít phạm nhân đang làm việc, nhưng ông vừa nhìn đã phát hiện ra Lưu Trinh - Ông ta là phạm nhân do Đại lý khanh Chung Do đưa đến, lại từng là

Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu và thường khách của phủ Ngũ quan trung lang tướng, người như vậy Nghiêm Tài không những không dám đắc tội mà có khi còn hầu hạ chẳng khác gì tổ tông của mình.

Giữa đống gạch đá lộn xộn ở phía tây, Lưu Trinh xõa tóc ngồi trên một tảng đá lớn, quấn áo rách tả tơi, không đội mũ quan, cổ tay đeo xích, đang ngồi chăm chú nghịch thứ gì đó. Tào Tháo lấy làm thích thú:

— Chung công quả là yêu quý ông ta. - Đoạn mỉm cười bước qua.

Các phạm nhân xung quanh mặc dù không biết đó là Tào Tháo nhưng họ đều hiểu là quan lớn, nên ông đi đến đâu đều chắp tay dập đầu bái lễ đến đấy. Theo lý mà nói, Lưu Trinh sớm phải nhận ra được việc này, nhưng ông ta vẫn tiếp tục ngồi trên tảng đá nghịch đồ, không ngẩng đầu lên. Điển Mãn đứng bên cạnh định la rầy thì bị Tào Tháo ngăn lại, lặng lẽ bước lên phía trước, lúc này đã nhìn rõ, thứ mà Lưu Trinh đang nghịch chẳng qua chỉ là một viên đá tròn hình quả trứng.

Tào Tháo biết ông ta xưa nay vốn hài hước, không câu nệ tiểu tiết, chắc chắn là đang muốn chơi trò gì, bèn cười nói:

— Ồ! Đây chẳng phải là Lưu Công Cán đó sao? Ông đang làm gì vậy?

Lưu Trinh lúc nãy đã nhìn thấy Tào Tháo, nhưng lại giả bộ ngạc nhiên:

— Chúa công, thất lễ quá, thất lễ quá. - Nói xong lại bắt đầu mân mê viên đá.

Tào Tháo thấy rất kỳ lạ:

— Ông mân mê viên đá vớ vẩn này làm gì?

Lưu Trinh đáp:

— Chúa công, đây không phải là viên đá bình thường! - Ông ta cầm viên đá lên, nhìn ngắm cứ như đang xem một viên dạ minh châu vậy.

— Ồ, viên đá này có gì lạ?

Lưu Trinh cười đáp:

— Chúa công không biết rồi, viên đá này sinh từ mỏm núi Huyền Nham của Hình Sơn, bên ngoài ngũ sắc nhưng bên trong kiên cố, có khắc cũng không thêm vân, có mài cũng không bóng nhoáng, vẻ tự nhiên của nó, có vần vò thế nào cũng không thay đổi! - Lưu Trinh nào có nói về viên đá, rõ ràng đang nói về bản thân - Lưu Trinh ta tính cách vốn phóng khoáng, ông có nhốt ta cả đời cũng chẳng thay đổi được.

— Ha ha ha! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn. Thực ra, Lưu Trinh được Tào Tháo trọng dụng cũng bởi chính văn phong vừa hài hước vừa phóng khoáng, Tào Tháo chưa từng lấy quy chuẩn của văn nhân chính thống ra so đo với ông ta, chưa bao giờ đánh đồng ông ta với đám Khổng Dung, Tuân Duyệt, Trọng Trường Thống, thậm chí là cả Vương Xán, Từ Cán, ông ta chỉ là người ngâm thơ, làm phú, kể chuyện hài với mấy đám văn nhân. Lúc đầu, Lưu Trinh bị giam vào ngục vì Tào Tháo muốn lấy cớ để nhắc nhở Tào Phi, hà tất phải để ông ta tưởng thật?

— Để chúa công chê cười rồi. - Lưu Trinh thấy giả bộ đủ rồi, lúc này mới nghiêm chỉnh hành lễ.

— Đúng là viên đá kỳ lạ! - Tào Tháo vỗ vai ông ta:

— Nghĩ mấy chuyện kỳ lạ chẳng phải cũng vẫn chỉ là hư danh thôi sao? Hãy tiếp tục làm Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu đi.

— Đa tạ chúa công. Sau này thuộc hạ sẽ hành sự cẩn thận hơn. - Lưu Trinh nói câu này lại hiện nguyên tính cách hài hước của mình.

Tào Tháo thấy câu này thú vị, nên bực tức trong người cũng tan biến, cười lớn rồi quay lại dặn dò:

— Lát nữa xem sổ sách, nếu có người nào đáng được tha thì phóng thích cho họ.

Khổng Quế sớm biết Tào Tháo muốn phóng thích Lưu Trinh, nên nhân lúc ông đang cao hứng, liền tâu:

— Dạ, nếu chúa công vui vẻ thì cũng phóng thích cho tên quân hầu vừa rồi.

Tào Tháo liếc hắn:

— Tên quan tham lam đáng ghét như hắn, lẽ nào lại tha?

Khổng Quế đáp:

— Loại người vô liêm sỉ như hắn phải trừng trị nghiêm khắc, nếu giết đi chẳng phải quá nhẹ nhàng cho hắn?

— Vậy ý ngươi thế nào?

— Theo tiểu nhân thì bãi chức quan của hắn, sau đó để hắn làm khổ sai ở đây ba tháng, cử quân hầu mới giám sát, làm gương răn đe kẻ khác. Tiếp đến lại cho hắn làm binh sĩ, rồi đưa hắn và bọn thuộc hạ đày đến trấn giữ một cửa thành rách nát nào đó, để mọi người nhìn thấy loại người như vậy sẽ có kết cục thế nào!

Tào Tháo há lại thèm quan tâm đến chuyện lấy mạng Nghiêm Tài? Nghe Khổng Quế nói có lý bèn gật gù:

— Được, cứ thế mà làm. - Nói rồi quay ra cười với Lưu Trinh, - Mấy ngày nữa ta sẽ xuất chinh, ông hãy viết mấy bài thơ chúc ta mã đáo thành công.

— Tuân lệnh. - Lưu Trinh mỉm cười hành lễ.

Tào Tháo vui vẻ đi xem sổ sách quản lý phạm nhân, Khổng Quế nán lại, cười thâm thúy:

— Công Cán huynh, thoát khỏi cảnh lao tù, thật đáng chúc mừng!

— May mà chúa công vẫn còn yêu quý. - Lưu Trinh đắc ý.

— Yêu quý? Càng yêu quý, ông càng gặp hạn thôi! - Khổng Quế bắn tiếng hù dọa, - Tội của ông nói nhỏ là nhỏ, nói to là to. Ông ở đây không biết đấy thôi, bao nhiêu người lo ông bị phạt nặng! Đều là vì ông hằng ngày gặp ai cũng đùa mới nên cơ sự này. - Nói rồi vỗ ngực, - Nếu như không phải ta ra sức bảo vệ ông trước mặt chúa công, ông liệu có thoát được tội? Ông còn không biết đường cảm ơn ta? - Khổng Quế đã có tính toán, lễ vật của Từ Cán đã bị Tào Tháo bắt trả lại, còn tiền của Nghiêm Tài là chuyện khác, ít nhiều cũng phải lấy của Lưu Trinh, lẽ nào một đồng hắn cũng không nhả ra, như vậy chẳng phải là giúp không công sao?

Lưu Trinh nháy mắt, kính cẩn đáp lời:

— Được! Sau này ông chết, viết ván bia cứ để ta lo.

— Ồ! Ông đúng là đồ vắt cổ chày ra nước!

Lưu Trinh lắc lắc còng xích trên tay, kêu leng keng:

— Khổng Thúc Lâm, muốn tống tiền thì cũng phải tìm đúng người chứ, kẻ chỉ biết múa bút vẩy mực như ta đây đành phải để ông chịu thiệt rồi.

Khổng Quế chỉ tay:

— Còn lăn lộn trên chốn quan trường thì chẳng có ai không phải cầu cạnh người khác, chúng ta cứ chờ xem.

— Ái chà. - Lưu Trinh cười, - Ông đừng có dọa ta, lẽ nào ông lại gièm pha ta? Nói cho ông biết, ta vui thì cười, tức thì chửi, vậy mà chúa công còn không làm gì ta, ông thì có bản lĩnh gì?

— Hừm! Ta không trị nổi ông sao? - Khổng Quế cười nhếch mép, - Ông qua đây, ta nói nhỏ…

Lưu Trinh ghé mặt vào:

— Nói gì?

— Ông đã làm thế nào mà khiến chúa công khai ân?

Lưu Trinh gật gù đắc ý:

— Ta nói ta đang mài viên đá ở Hình Sơn.

— Đá ở Hình Sơn là gì?

— Điều này mà ông cũng không hiểu? Chính là “ngọc bích họ Hòa”.

— Ta nghe nói ngọc bích họ Hòa do Biện Hòa dâng tặng, còn gọi là “Biện thị chi ngọc”, có đúng không?

— Đúng, không sai. - Lưu Trinh gật đầu.

— Ồ. - Khổng Quế cũng giả bộ gật gù, - Lưu huynh vì sao mà phạm tội?

— Không phải vì nhìn trộm Chân thị đó sao, ông biết rồi còn hỏi?

— Ồ. - Khổng Quế làm bộ tỉnh ngộ, tiếp tục tóm lấy bả vai của Lưu Trinh, - Lưu Công Cán ông đúng là to gan lớn mật! Ông bị phạt vì dám nhìn trộm Chân thị, giờ lại động chạm đến viên ngọc nhà họ Biện, Chân thị là vợ của Ngũ quan tướng, còn Biện thị là vợ của ai chứ?

— Hả! - Lưu Trinh giật mình, sợ đến nỗi tê cứng cả người.

— Rõ ràng ông có ý muốn nhạo báng chúa công! - Khổng Quế kéo Lưu Trinh, sẵng giọng nói, - Đi, đi nhanh! Chúng ta phải làm rõ chuyện này trước mặt chúa công!

— Ấy đừng! Đừng! - Lưu Trinh vội vàng cười hòa, - Thúc Lâm hiền đệ, ta cả ngày ăn nói hồ đồ, làm gì có kiến thức thâm thúy như ông? Ta chẳng qua là tùy tiện nói mấy câu, hà tất phải nghiền ngẫm từng chữ một?

— Khà khà! - Khổng Quế buông tay ra, cười nói, - Vậy ta có thể nắm trong tay sự sống chết của ông không?

— Có, có, có. - Lưu Trinh không dám coi thường hắn nữa, - Ta phục ông rồi. Mai ngu huynh đến phủ của ông, tất sẽ có vật quý dâng tặng!

— Thế còn được! - Khổng Quế coi như đã tống tiền thành công, nhìn xung quanh không thấy tên lính canh nào, mới hạ giọng thì thào, - Thấy ông cũng biết điều, ta nói cho ông nghe câu này…

— Xin Khổng đại nhân chỉ giáo. - Lưu Trinh vâng vâng dạ dạ.

Khổng Quế nói giọng bí hiểm:

— Ông bị phạt không phải vì nhìn trộm ai, mà vì ông qua lại quá thân thiết với Ngũ quan tướng. Sau này cứ chuyên tâm theo Lâm Tri hầu, những nơi không nên đến thì phải hạn chế! - Nói xong nhặt hòn đá nhét vào tay Lưu Trinh, cười châm chọc, - Khắc không thêm vấn, mài không bóng nhoáng? Lão đệ sẽ chống mắt xem ông thể hiện tài năng như thế nào, cố mà vo cho tròn viên đá, bằng không lại có lúc chọc tức chúa công thật, thì chỉ có ngọc nát đá tan! - Nói rồi nghênh ngang bỏ đi.

Diêm vương hiếu chiến, quỷ sứ khó hầu. Lưu Trinh cầm viên đá thở dài ngao ngán, vừa rồi còn dương dương tự đắc, vậy mà bây giờ càng nghĩ càng sợ...

Do dự không quyết

Tháng Hai năm Kiến An thứ hai mươi, vừa về đến Nghiệp Thành không lâu, Tào Tháo đã nhận được tin đất Thục đổi chủ.

Bàng Thống chết trong khi giao chiến, đại quân của Lưu Bị chôn chân ở Lạc Thành đã được một năm, sau mấy lần trù tính cũng giết được Thục tướng Trương Nhiệm, phá vỡ tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ Thành Đô. Cùng lúc đó, Gia Cát Lượng dẫn quân công phá Đức Dương, Triệu Vân lấy được Giang Dương, Kiên Vi, Hoắc Tuấn cũng đánh lui được đội quân Hán Trung muốn làm ngư ông đắc lợi. Đặc biệt quân của Trương Phi thần tốc tiến công, không những đánh tan quân Ích Châu của Tư mã Trương Duệ, mà trong lúc tấn công Giang Châu còn bắt sống được Thái thú Ba Quận là Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan là lão thần của nước Thục, rất có tiếng tăm, Trương Phi hạ mình đối đãi, cuối cùng cũng khiến Nghiêm Nhan cam tâm quy phục; sau đó, cứ gặp thành nào không đánh được, Nghiêm Nhan lại đi thuyết phục, các tướng giữ thành thấy lão trưởng quan cũng đầu hàng rồi, không cần đánh cũng hàng.

Lưu Bị liên tiếp giành được thắng lợi, nhưng Thành Đô vẫn còn ba vạn binh mã, lương thực cũng đủ trong một năm nên không dám chậm trễ; hơn nữa, Lưu Bị lo ngại Trương Lỗ ở Hán Trung nhân cơ hội này làm loạn, nghe tin Mã Siêu mặc dù ở dưới trướng của Trương Lỗ nhưng không hòa hợp, bèn phái mưu sĩ Lý Khôi đến du thuyết. Mã Siêu và Lưu Bị đều là kẻ thù không đội trời chung với Tào Tháo, thế nên cả hai nhanh chóng bắt tay nhau, Mã Siêu dẫn theo binh mã quay lưng lại với Trương Lỗ, nam tiến đầu quân cho Lưu Bị. Lúc này quân Kinh Châu liên tục thắng lợi, nhanh chóng tiến thẳng vào Ích Châu, Thành Đô giờ là một tòa thành bị cô lập. Mã Siêu cùng binh sĩ người Khương đóng tại phía bắc thành, ngày ngày đánh trống khua chiêng khuyên hàng, khiến người trong thành hoang mang, lo sợ, ngay cả danh sĩ Hứa Tĩnh nửa đời người nương nhờ đất Thục cũng không dằn lòng được, trốn ra khỏi thành đầu hàng. Lưu Chương nản lòng thoái chí, chẳng thiết chống đỡ, than rằng: “Cha con ta giữ Thục Trung hơn hai mươi năm, chẳng để lại ân đức gì cho bách tính. Dân chúng chịu khổ vì chiến tranh suốt ba năm nay, không biết đã có bao nhiêu người tử thương, phơi thây đầy đồng, đều là do ta gây ra, giờ nỡ lòng nào để chiến tranh lại xảy

ra?” Rồi hạ lệnh mở cửa thành đầu hàng Lưu Bị. Cuối cùng, đất Thục cũng rơi vào tay Lưu Bị.

Với Tào Tháo, đây là một tin cực xấu. Đất Thục Trung đã đổi chủ, Lưu Bị cát cứ cả một vùng Kinh, Ích. Hơn nữa, Mã Siêu có quan hệ thân thiết với bộ lạc Khương, Hồ ở mạn tây bắc, lại từng ở dưới trướng của Trương Lỗ, có những điều kiện này, Lưu Bị sớm sẽ ra tay với Hán Trung. Mà một khi Hán Trung thất thủ, Lưu Bị không những nắm được cứ điểm quan trọng để ra vào đất Thục mà còn có thể tạo quan hệ với người Khương, Hồ; nếu bọn họ liên kết với nhau gây loạn thì e rằng Tào Tháo chưa chắc đã giữ được đất Quan Tây. Vả lại, lúc đó có thể Lưu Bị sẽ phát quân từ hai đường Kinh, Ích, quân Tào ở phía đông tây bị tấn công không thể chống đỡ được, nếu Tôn Quyền cũng lại dấy binh đánh vào Hoài Nam thì cả một vùng phương bắc khó khăn lắm mới thống nhất được sẽ rơi vào thế tan rã, đừng nói là Hứa Đô khó giữ mà ngay cả đất Ngụy cũng sẽ rơi vào cảnh ngàn cân treo sợi tóc.

Để ngăn chặn cục diện bất lợi này xảy ra, chỉ có một cách duy nhất là phải nhanh chóng bình định tây bắc trước, tốt nhất phải giành được Hán Trung, không để cho thế lực của Lưu Bị mở rộng. Tào Tháo vốn định giải quyết xong việc tiếp kiến các quan viên, nhưng không ngờ lại nhận được tin dữ, nhi tử của Tần thị là Tào Huyền ốm chết. Tào Huyền đã đến tuổi thành thân, được phong làm Tây Hương hầu, đang tuổi xuân xanh mà lại qua đời khiến Tào thị ai cũng xót xa. Nhưng cục diện trước mắt quan trọng hơn, Tào Tháo đành phải nén nỗi đau, bắt đầu bàn bạc chiến sự. Các tướng sĩ chuẩn bị vũ khí, lương thực, quan viên mạc phủ thu thập tin báo, xử lý công văn, trong ngoài Nghiệp Thành đều bận rộn…

Lúc này đã qua canh một, nhưng trung đài của Ngụy quốc vẫn ồn ào, Lệnh sử ra ra vào vào dâng văn thư từ các nơi đến.

— Lương thực ở Ưng Châu không đủ, lại còn phải cung cấp cho Hạ Hầu tướng quân, nếu đại quân xuất chinh sẽ tiêu tốn rất nhiều tài lực, ít nhất cũng thâm hụt mấy vạn thạch.

— Chinh Nam Tướng quân dâng thư, hai bộ quân của Hầu Âm và Vệ Khai ở Uyển Thành vẫn phải chi viện cho Tương Dương, không thể điều động.

— Ô Hoàn chỉ giao nộp năm trăm con ngựa, không có Diêm Nhu, Điền Dự ra mặt thực sự không cải thiện được tình hình!

— Đồn điền ở Dương Châu mới được khai khẩn, nếu chỉ dựa vào đám quân ít ỏi của Trương Liêu thì sẽ không kham nổi việc phòng thủ…

Giữa những tiếng ồn ào, Viên Hoán, Lương Mậu, Dương Tuấn ngồi trong góc nhìn đống sắc lệnh, mặt ủ mày chau - Đây đều là những sắc lệnh liên quan đến việc sửa đổi quận huyện, do Lộ Túy mang từ Thính Chính đường về. Tào Tháo có ý muốn hợp nhất bốn quận Tịnh Châu là Vân Trung, Định Tương, Ngũ Nguyên, Sóc Phương làm một quận, lấy tên là Tân Hưng, lại thiết lập thêm quân hộ vệ cấp quận. Nếu chỉ nhìn qua thì sửa đổi quận huyện là chuyện rất bình thường, nhưng quan sát kỹ thì việc này đều có ẩn ý. Tịnh Châu là mảnh đất mà người Hung Nô cư trú rải rác, ngày trước Mã Siêu, Hàn Toại làm loạn, Thiền vu Hồ Trù Tuyền ngoài mặt thì không tham gia, nhưng các bộ lạc dựa theo Hung Nô lại âm thầm thêm dầu vào lửa, thủ lĩnh Đê tộc là Dương Thiên Vạn cũng thông đồng với Hung Nô. Nhưng những chuyện này không thể vạch trần, vì dù sao Hung Nô đã quy phục Đại Hán nhiều năm nay, nếu không có bằng chứng chính xác thì không dễ hỏi tội. Sách lược này của Tào Tháo rõ ràng có ý nhằm vào Hô Trù Tuyền, chính lệnh ban bố ắt sẽ càng kích động mâu thuẫn, ai biết điều gì bất trắc có thể xảy ra?

Nghĩ cả nửa ngày, Lương Mậu mới gãi đầu gãi tai, mở miệng:

— Chuyện tây chinh đang ở trước mặt, không thích hợp chen ngang như vậy. Nếu sắc lệnh này được ban xuống, Hung Nô tạo phản thì phải làm thế nào? Ung Châu vừa ổn định được ít lâu, đám người Khương, Đê luôn tôn sùng Hung Nô, nếu như Hô Trù Tuyền chó cùng rứt dậu, khó tránh được việc gây sự với ta. Chẳng những công sức trước đây của Hạ Hầu Uyên đổ xuống sông xuống bể mà còn làm lỡ việc chinh phạt Trương Lỗ, thiệt hại khôn lường. Chi bằng khuyên chúa công suy nghĩ lại.

— Nếu Hung Nô không tạo phản thì sao? - Dương Tuấn chỉ nhẹ nhàng hỏi lại Lương Mậu một câu. Nhưng ông ta ngậm miệng lắc đầu, xem ra có vẻ không lạc quan.

Viên Hoán tựa vào bàn, mặt mũi trắng bệch, dáng người tiều tụy. Ông ta mặc dù là Lang trung lệnh, nhưng từ khi Tuân Du chết thì cũng tham gia vào công việc của trung đài, hơn nữa còn kiêm chức Ngự sử đại phu, gánh vác bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, mấy ngày này bận rộn từ sáng tới tối, ăn uống không trôi nên cũng chẳng có hơi sức nói to:

— Theo ta thì… chuyện không thích hợp thì cứ ban bố chậm.

— Làm qua loa sao? - Lương Mậu không khỏi băn khoăn.

Viên Hoán nói giọng yếu ớt, nhưng suy nghĩ không mềm yếu chút nào:

— Thừa tướng chẳng phải cũng biết Hung Nô có tính toán sao? Mà vẫn cố ý hành động như vậy. Nay mười vạn đại quân sắp đánh xuống phía tây, lại còn có Hạ Hầu Uyên và quân ở Ung, Kinh, ta nghĩ với chút binh mã đó, Hô Trù Tuyền sẽ không dám ngông cuồng gây sự. Mong muốn duy nhất của hắn là quân ta sẽ gặp khó khăn ở Tần Xuyên, bắt buộc phải đánh Thục, trong lúc quân sĩ mệt mỏi, hỗn loạn sẽ âm mưu làm phản. Nếu Thừa tướng thắng lợi, chế ngự được nhuệ khí của người Khương, Đê thì Hô Trù Tuyền chẳng thể làm gì. Hơn nữa, vương triều của hắn còn nằm trên lãnh thổ đại Hán ta.

Lương Mậu nghĩ thầm: Đại Ngụy công quốc đã có rồi, nói lãnh thổ đại Hán chỉ là sáo rỗng, chẳng qua Hung Nô có lý lẽ của họ, họ quy thuộc đại Hán chứ không phải là thần dân của Ngụy quốc, nếu thực sự đánh nhau thì họ cũng có danh chính ngôn thuận. Những câu này muốn nói mà lại không thể nói.

Viên Hoán tuy đau ốm, đứng tựa ở đó nhưng chỉ cần liếc qua cũng nhìn thấu suy nghĩ của Lương Mậu, lại bổ sung rằng:

— Là phúc thì không phải họa, mà đã là họa thì cũng không tránh được. Rõ ràng là biết có nốt nhọt nằm sâu bên trong mà chẳng làm được gì. Thánh nhân có câu “Thời hồ mệnh hồ,”[★] có lúc phải xem xem số mệnh thế nào. Hơn nữa, lão hủ tin rằng Thừa tướng có thể đánh thắng, các ông thì sao?

Viên Hoán hỏi như vậy, Lương Mậu đương nhiên không dám nói lời xui xẻo:

— Tất nhiên là thế rồi, vậy cứ làm theo lời của Diệu Khanh huynh. - Dương Tuấn lần đầu xử lý công việc này, kinh nghiệm còn ít nên không có ý kiến khác.

— Được. - Viên Hoán tay vịn mép bàn, run rẩy đứng lên, - Chúng ta đi gặp chúa công, làm rõ mọi việc thì mới an giấc được.

Dương Tuấn nhắc nhở:

— Lộ Văn Úy vẫn đang nghỉ ở phòng bên, sắc lệnh do ông ta đưa đến, hay là gọi ông ta đi cùng để làm chứng?

— Vẫn là Quý Tài cẩn thận, rất tốt, rất tốt. - Viên Hoán gật đầu.

Dương Tuấn đánh thức Lộ Túy đang mơ màng ngủ, bốn người mũ mão chỉnh tề, chuẩn bị lên Thính Chính đường phục lệnh. Vừa ra khỏi cửa trung đài, thấy bên ngoài còn ồn ào hơn bên trong. Tào Tháo không gặp các quan địa phương nên Thôi Diễm, Mao Giới phải tiếp đãi thay, đài gác vốn đã đủ bận, lại không tiện để những ngoại quan kia vào, hai người khoác áo lông cừu, đứng nói chuyện với họ trong sân; bên cạnh có Đinh Nghĩa, Từ Mạc ghi chép, Từ Dịch ôm một đống sách, vừa tiếp kiến vừa phát điều lệnh theo thứ tự rõ ràng.

Viên Hoán không muốn chào hỏi mấy vị quan địa phương, bèn nói nhỏ:

— Chúng ta đi vòng qua sân. - Chưa nói hết câu đã nghe thấy tiếng cười, ngẩng lên thì thấy Khổng Quế đang thong dong bước vào sân.

Lộ Túy thủ thỉ với Dương Tuấn:

— Tên đáng ghét này lại đến rồi. - Lập tức cao giọng, đổi khẩu khí, - Khổng lão đệ, hôm nay có cơn gió nào đưa đệ đến đây? Sao không ở cạnh hầu hạ Ngụy Công?

Khổng Quế biết Lộ Túy đang chế giễu mình, nhưng cũng coi như không, cười nói:

— Lâm Tri hầu Gia thừa Hình Ngung yết kiến, nói có chuyện cơ mật muốn tâu, người ngoài không được nghe. Chúa công đuổi ta ra ngoài.

Câu nói này làm bốn người khó xử, định đi bẩm tấu nhưng nếu Hình Ngung không lui thì họ sẽ không gặp được Ngụy Công. Dương

Tuấn nói với Viên Hoán, Lương Mậu:

— Hình Đức Ngang vào yết kiến, một chốc một lát cũng chưa xong. Hai vị đều đã có tuổi, lại bận nhiều chuyện quốc sự, thôi cứ về sớm nghỉ ngơi, ta và Văn Úy huynh sẽ chờ ở đây, nếu chúa công có dặn dò điều gì, sáng sớm mai sẽ báo cho hai vị.

Cả hai người Viên, Lương đều đã mệt, nói mấy câu khách khí rồi ra về. Mặc dù nói là về nghỉ nhưng họ cũng không nghỉ được, những ngày này còn không về được nhà, cùng lắm là chợp mắt một chút ở lầu bên. Còn Dương, Lộ tựa vào cửa, nhìn Mao Giới và mọi người làm việc, thỉnh thoảng lại nói chuyện phiếm với Khổng Quế.

Không lâu sau, số quan viên ở sân đã lui hết, Từ Dịch lật sách, cao giọng đọc:

— Triều Ca Huyện lệnh Ngô Chất.

— Có hạ quan. - Ngô Chất bước lên hành lễ. Ba năm trước, hắn âm thầm giúp Tào Phi mưu tính việc kế vị, bị Tào Tháo điều ra ngoài làm Huyện lệnh, từ đó đến nay, đây là lần đầu được quay về Nghiệp Thành, ở lại nửa tháng rồi nhưng vẫn chưa đến phủ Ngũ quan tướng, sợ người khác lời ra tiếng vào.

Từ Dịch khách sáo đáp lễ:

— Ngô hiền đệ tại nhiệm chính tích rất khá, nhưng lần này Thừa tướng chưa có lệnh điều chuyển, ngài vẫn giữ chức cũ, chịu khó nhé! - Thực ra cả hai người đều thuộc phe Tào Phi, ánh mắt gặp nhau là lòng đã hiểu, không điều chuyển chính vì Tào Tháo vẫn chưa tin tưởng Ngô Chất, giữ chức cũ cũng là điều không thể khác được.

Không ngờ Từ Dịch vừa nói hết câu, Đinh Nghi cầm bút đứng bên cạnh nói:

— Chính tích của Ngô huynh ba năm qua cũng không kém gì đám Tư Mã Chi, Vương Lăng. Nay Vương Lăng đã được tấn phong làm Thái thú Trung Sơn, Tư Mã Chi là Đại lý tá quan, chỉ có mỗi lão huynh là không được thăng chức, nguyên nhân vì sao, xin tự suy nghĩ.

Có thể bước vào trong sân này đều không phải người hồ đồ, ai cũng nhận ra trong lời của Đinh Nghi có ý châm biếm - Lý do ông

không được thăng chức chẳng phải vì theo Tào Phi không theo Tào Thực ư? Tuy chỉ là một lớp vải thưa, nhưng cũng không ai dám vén lên!

Mọi người không biết Đinh Nghi muốn lôi kéo Ngô Chất hay chỉ đơn thuần giễu cợt, nên đều ngẩn mặt ra. Mặt Từ Dịch lúc này rất khó coi, ông ta là Tây tào duyện, Đinh Nghi là Tây tào thuộc, trưởng quan nói mà phó quan đứng bên cạnh lại dội cho gáo nước lạnh, thể diện biết để đi đâu? Nhưng trong lòng Từ Dịch cũng hiểu rất rõ, Tào Tháo biết ông ta bảo vệ Tào Phi nhưng vẫn giữ lại vì tài năng, Đinh Nghi tuy là trợ thủ, nhưng khác nào người giám sát để cân bằng lực lượng giữa hai phái. Lúc này, chỉ cần ông ta có chút thiên vị nào với thân tín của Tào Phi, họa lập tức đổ lên đầu. Phải làm sao đây? Từ Dịch đành nhẫn nhịn chịu đựng.

Nhưng chỉ có Từ Dịch nhịn được, còn Thôi Diễm thì không thể, ông ta lập tức nổi giận:

— Đinh Chính Lễ, Từ tây tào đang nói sao dám vô lễ nói chen vào? Chớ cho rằng ngươi có Lâm Tri hầu chống lưng thì có thể muốn làm gì thì làm! Người khác không dám quản ngươi, nhưng ta thì dám. Làm nhục Huyện lệnh, vô lễ với quan trên là có tội! Nếu ngươi không phục, chúng ta đến trước mặt Ngụy Công nói lý lẽ! - Thôi râu dài hùng hổ đi đi lại lại, chỉ hai câu nói đã tung hê hết cả, các Lệnh sử xung quanh thấy vậy sợ sẽ bị kéo vào cuộc nên lần lượt lui hết.

— Ấy… Thôi công bớt giận, chuyện nhỏ nhặt này hà tất phải làm phiền chúa công. - Mao Giới khuyên can rồi quay sang lạnh lùng nhìn Đinh Nghi, - Còn không mau xin lỗi Ngô Huyện lệnh? - Mặc dù giọng nói không lớn nhưng lại vô cùng có uy.

Đinh Nghi có thể chọc giận Từ Dịch, nhưng không thể chọc giận hai lão thần Thôi, Mao. Một người hung dữ, nóng nảy, động một chút là trừng mắt lên, còn một người công chính nghiêm minh, cả đời cũng chẳng nở một nụ cười. Họ đều là những công thần của mạc phủ há lại không sợ? Nhưng trước mặt bao người lại phải xin lỗi một tên Huyện lệnh, chẳng phải nhục nhã sao? Thấy ánh mắt chúng nhân đang đổ dồn về mình, Đinh Nghi cảm thấy tủi thân: Nhớ trước đây phe của Tào Phi được sủng ái đã ngăn cản ta trở thành

con rể nhà họ Tào, rồi sắp xếp cho làm chức Lệnh sử, bị chèn ép không biết bao năm nay. Nay thời thế đã thay đổi, xả chút bực dọc cũng không được! Ngô Chất bị làm khó một chút, họ thấy không thuận mắt, còn ta khi xưa chịu bao ấm ức, họ có thèm để ý không? Dựa vào cái gì mà đè đầu cưỡi cổ ta?

Thôi Diễm chưa nguôi cơn giận, giơ tay bước lên phía trước, mọi người vội vàng kéo lại:

— Thôi Tây tào, bớt giận, bớt giận!

Ngô Chất không muốn làm to chuyện thành tranh chấp giữa hai phe, mới khuyên rằng:

— Lời của Đinh hiền huynh không có ý gì, đại nhân hà tất phải coi đó là thật? Nếu vì tại hạ mà hai bên cự cãi, sau này tại hạ còn mặt mũi nào đến trung đài làm việc? Mong nể tình tại hạ… - Từ Mạc cũng khuyên vào, cuối cùng cũng khiến Thôi Diễm nguôi ngoai.

Dương Tuấn nhân lúc đang hỗn loạn cũng giữ lấy Đinh Nghi, nói giọng trách móc:

— Còn đứng ngây ra đấy, không đi mau!

— Ồ… - Lúc này Đinh Nghi mới bừng tỉnh, vội rảo bước trốn đi, lúc sắp qua cửa sân còn quay đầu lại nhìn Thôi Diễm và Mao Giới, trong lòng chửi thầm: Lão già khốn kiếp mãi không chết, cái gì mà lão thần trung quân, rõ ràng đều là phe của Tào Phi, đúng là ngu độn! Chúng ta cứ chờ xem, sẽ có một ngày ta sẽ lật đổ hai lão già các ngươi…

Đinh Nghi đi rồi nhưng Thôi Diễm vẫn vểnh râu, trừng mắt, muốn tố cáo Đinh Nghi, mọi người khuyên can thế nào cũng không được. Lúc này Lộ Túy mới cười khà khà đi vào chỗ đám đông, nói:

— Mọi người đừng ầm ĩ nữa, hãy nhìn theo tay tại hạ.

Mọi người nhìn theo hướng ông ta chỉ, thấy Khổng Quế đang nằm chổng vó trên phiến đá xanh, ngáy khò khò. Đúng là hắn đã quá mệt, xung quanh ồn ào như vậy mà hắn vẫn ngủ say như chết, nước dãi chảy cả ra ngoài.

Cảnh tượng này hoàn toàn tương phản với những tiếng cãi nhau ồn ã, mọi người ngơ ngác rồi cười ầm lên, ngay cả Thôi Diễm đang tức giận cũng không nhịn được cười. Mao Giới vuốt râu nói:

— Chúng ta có mệt cũng không mệt bằng hắn, chỉ cần chúa công chưa đi nghỉ thì hắn vẫn phải ở cạnh hầu hạ. Chúng ta mệt vì chuyện xã tắc, còn hắn mệt vì mưu mô nịnh nọt, mặc dù chí hướng không giống nhau nhưng tài năng cũng không kém phần. Nếu có thể dùng sự khéo léo, nịnh nọt vào việc chính nghĩa thì việc gì hắn cũng có thể làm được, quả là đáng tiếc. - Lâu lâu Mao Giới mới bình luận về việc tuyển chọn quan lại, nhưng đều nhìn thấu đặc điểm của mỗi người.

Thôi Diễm ngưng cười:

— Loại người bất chấp liêm sỉ để được thăng quan tiến chức như hắn, thì có chết vì mệt cũng không oan! - Tuy nói như vậy, nhưng Thôi Diễm vẫn cởi áo ngoài đắp cho Khổng Quế, còn nói:

— Không phải ta lo ngươi lạnh, mà sợ ngươi chết vì lạnh sẽ làm ô uế đất này - Khẩu xà tâm phật vốn là tính cách của Thôi Diễm, chuyện vừa nãy ông ta đòi tố cáo cũng không nhắc nữa.

Dương Tuấn chọc vào sườn Lộ Túy, nói nhỏ:

— Chúng ta đi bẩm tấu chúa công thôi, đợi lúc nữa, nhỡ tên tiểu tử kia tỉnh dậy, nhất định sẽ làm rối rắm. Chi bằng nhân lúc hắn ngủ chúng ta nên đi trước để đỡ phiền phức. - Lộ Túy gật đầu đồng ý.

Hai người cầm sắc lệnh ra khỏi sân trung đài, rẽ phải qua cửa Hiển Dương, đến cửa Tuyên Minh thì không dám tùy tiện bước vào, định nghe ngóng tình hình từ đám lính gác xem Hình Ngung đã ra về chưa, thì nhìn thấy phía trước có ánh đèn đang di chuyển qua vườn ngự uyển, tận đến khi sát mặt mới thấy hai người chầm chậm bước đến - người đi trước cầm đèn là Hổ bôn trung lang tướng Hoàn Giai, theo sau là một người khoảng năm mươi tuổi, vẻ mặt nặng nề, chính là Lâm Tri hầu Gia thừa Hình Ngung.

Dương Tuấn hỏi han ân cần:

— Hóa ra là Hình công, tại hạ còn đang định hỏi xem ngài đã về chưa để xin gặp chúa công. Hoàn đại nhân, ngài cũng chưa nghỉ sao?

Hoàn Giai cười đáp:

— Chúa công chưa nghỉ, tại hạ nào dám lười biếng?

Hình Ngung có vẻ trong lòng nhiều tâm sự, cười trừ:

— Muộn thế này mà các ngài vẫn muốn cầu kiến sao?

Dương Tuấn vỗ vào đống sắc lệnh đang ôm trên tay:

— Chúng tôi đã bàn bạc về các điều lệnh của chúa công, giờ còn phải đợi hồi tấu nữa.

— Ồ. - Hình Ngung hiền từ gật đầu, nói, - Chỉ sợ tâm trạng của chúa công không tốt, các ngài hãy hết sức thận trọng… - Ông ta nói một câu không đầu không cuối rồi bỏ đi.

Dương Tuấn và Lộ Túy cảm thấy ngạc nhiên, nhưng Hoàn Giai nhiệt tình:

— Tôi sẽ đi cùng các ngài, nếu có chuyện gì thì sẽ nói đỡ.

— Vất vả cho ngài quá. - Hai người cùng bước vào cửa Tuyên Minh, nhưng chỉ nhìn thấy chính điện tối om.

Hoàn Giai nói:

— Vừa rồi, chúa công và Hình công nói chuyện trong ôn phòng, các ngài muốn báo cáo chỉ e hơi khó đấy.

— Rốt cuộc Hình công đã nói gì với chúa công? - Lộ Túy lo lắng.

— Cũng không biết nữa, tôi vừa mới gặp ông ấy bước ra nên không tiện hỏi. - Thực ra Hoàn Giai chưa biết đầu đuôi ra sao, nên cũng muốn xem mọi chuyện thế nào.

Ba người không nói gì, tâm trạng thấp thỏm không yên, đi thẳng về phía con đường tối rồi rẽ vào hậu cung, lúc này mới nhìn thấy vài tia sáng - Trong ôn phòng chỉ thắp một cây đèn nhỏ, bóng người lờ mờ đung đưa, tiếng xào xạc của lá ngô đồng trong đêm nghe như oan hồn đang kêu khóc, cảnh tượng này khiến người ta không khỏi sợ sệt. Ba người ai cũng hồi hộp, lo lắng, cố trấn an bản thân, gần tới nơi thì thấy Tào Tháo đang khoác chiếc áo gấm ngồi một mình sau chiếc bàn, hai mắt vô hồn nhìn về phía trước.

Rốt cuộc Thừa tướng có nhìn thấy chúng ta không?

Ba người sợ sệt, nhưng vẫn bạo gan đến quỳ trước điện, Hoàn Giai nói trước:

— Khải bẩm chúa công, hai vị đại nhân Dương Tuấn và Lộ Túy muốn bẩm báo. - Vì quá hồi hộp nên giọng ông ta hơi run.

Nào ngờ Tào Tháo chẳng hề nói gì, Hoàn Giai đưa mắt nhìn, vẫn thấy ông đang ngồi đó, lại không dám nhìn lâu, bèn hắng giọng:

— Khải bẩm chúa công, chúng thần muốn bẩm báo. - Nhưng ông vẫn không có động tĩnh gì.

Hoàn Giai, Dương Tuấn, Lộ Túy không hẹn mà gặp, trong lòng nghĩ ngay đến điều tồi tệ nhất - Lẽ nào chúa công đã chết?

Ba người cùng hoảng hốt đứng dậy:

— Chúa công!

— Ta nghe thấy rồi…

Ba người lúc này mới khuỵu xuống, toàn thân tê cứng vì sợ hãi. Đúng là được phen hú hồn. Thiên hạ còn chưa thống nhất, việc lập người kế vị chưa xong, đại chiến đang cận kề, đương lúc quan trọng thế mà Tào Tháo chết thật thì những việc này phải giải quyết thế nào? Nghĩ thôi cũng đã phát hoảng!

— Các ngươi vào đi. - Giọng Tào Tháo nghe thật yếu ớt, không còn chút sức lực.

Lúc này ba người mới dám lau mồ hồi, vội bước lên điện:

— Chúa công không khỏe sao?

— Không… chỉ là có chút tâm sự…

Có tâm sự? Ba người vừa nghe đã đoán ra chuyện này không hề tầm thường. Từ sau trận đại bại Xích Bích, họ chưa bao giờ thấy Tào Tháo tiều tụy đến vậy. Tào Tháo gập người, hai cánh tay duỗi thẳng, cả người như ngả hết lên bàn, chỉ cần chạm nhẹ là có thể đổ nhào; sắc mặt trắng bệch, lấm tấm mồ hôi, đôi mắt bình thường có thần, sáng quắc giờ vô hồn, đờ đẫn, vẫn đang nhìn ra khoảng tối bên ngoài điện, chòm râu bạc rối bù; dưới ánh đèn lờ mờ càng hiện rõ khuôn mặt đầy vết nhăn, vết nào cũng hằn rất sâu. Bình thường nhìn ông lúc nào cũng nghiêm trang, cao quý, nhưng con người quan trọng nhất là tinh thần, khi tinh thần suy sụp thì diện mạo sẽ lập tức già nua.

Ba người lúc này đều đã hiểu ra, Hình Ngung là Gia thừa của Tào Thực, chuyện bẩm tấu đã khiến Tào Tháo bị đả kích mạnh, hẳn là có liên quan đến sự tranh giành giữa các công tử, nhưng cụ thể là

chuyện gì thì không ai dám hỏi. Quân thần nhìn nhau chốc lát, rồi chính Tào Tháo chủ động phá vỡ sự im lặng này:

— Các ngươi có chuyện gì?

— Dạ. - Dương Tuấn lo lắng đáp, - Thuộc hạ cùng với Viên công và Lương công đã bàn bạc về chuyện hợp nhất các quận Tịnh Châu, thậm chí còn phái…

— Các ngươi cứ bàn nhau mà làm. - Lúc này Tào Tháo chẳng có tâm trạng xử lý chính sự.

Lại một bầu không khí nặng nề, im ắng, ba người nghĩ mãi không biết nói gì, cuối cùng Hoàn Giai ấp úng nói:

— Cho dù có xảy ra chuyện gì… mong chúa công hãy nghĩ rộng hơn.

Mấy câu nói mơ hồ này xem ra cũng có chút hữu dụng, Tào Tháo từ từ ngẩng mặt lên, ánh mắt đờ đẫn nhìn lướt qua ba người:

— Có một câu ta muốn hỏi các ngươi, phải trả lời rõ ràng, không được nói cho qua chuyện.

— Rõ. - Ba người đều không biết Tào Tháo sẽ hỏi gì, trong lòng bất giác sợ hãi.

Tào Tháo đột nhiên đứng dậy:

— Theo các ngươi, Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu, ai được ai không được? Ai xứng đáng làm người kế vị?

Ba người sợ run cầm cập. Những lời này dù có hỏi riêng còn không dám nói nhiều, huống chi lại bị hỏi ngay trước mặt? Ba người đều quỳ xuống:

— Chúng thuộc hạ thực sự không dám…

— Ta chẳng phải nói rồi sao, phải trả lời rõ ràng không được trả lời qua loa!

Ba người vẫn run rẩy không nói.

Nhưng Tào Tháo nhất quyết muốn làm rõ chuyện này:

— Ta có ý lập Tử Kiến làm người kế vị, các ngươi thấy sao?

Không thể không trả lời, Dương Tuấn đành lết hai bước về phía trước:

— Thuộc hạ làm quan địa phương nhiều năm, vừa mới được chuyển đến Nghiệp Thành, không dám nói về chuyện lập người kế vị. Nhưng theo tin thần nghe được bên ngoài, tài năng của Lâm Tri hầu ai ai cũng biết, nhân phẩm đường hoàng, thẳng thắn, phóng khoáng, lại được sự dạy dỗ của chúa công. Khi xưa công tử theo quân đến huyện Tiêu, việc gì cũng biết, sách sử thuộc làu, nhân sĩ Trung Nguyên ai cũng ngưỡng mộ, đến nay nhiều câu chuyện vẫn còn được truyền tụng… - Ông ta chỉ nói đến đây, mặc dù không nói rõ là ủng hộ, nhưng trên thực tế là đồng tình.

Hoàn Giai ngơ ngác, giương mắt nhìn Dương Tuấn, cứ như không quen biết người này - Mặc dù Dương Tuấn đã làm quan nhiều năm, nhưng về bản chất vẫn là văn nhân. Ông ta là môn sinh của danh sĩ Biên Nhượng từng bị Tào Tháo giết oan, chính tích lớn nhất từ khi nhận chức ở các nơi đến nay là xây dựng trường học, tuyên truyền đức giáo. Ông ta coi trọng tài văn chương nên đương nhiên ủng hộ Tào Thực, những người được ông ta tiến cử cũng đều là văn nhân như Vương Tượng, Tuân Vĩ, cho nên trong cách nghĩ của ông ta, Tào Thực sẽ là người phù hợp nhất. Hơn nữa, ông ta cũng không chia phe phái sống chết như Đinh Nghi, Dương Tu mà thật lòng ủng hộ Tào Thực.

Những lời này có vẻ làm cho tâm trạng của Tào Tháo thoải mái hơn đôi chút, định hỏi hai người còn lại thì đã thấy Hoàn Giai bước đến phía mình, cất giọng nói:

— Ngũ quan tướng là trưởng tử, tiếng tăm lừng lẫy bốn phương, hiểu biết mọi việc, thiên hạ ai ai cũng ngưỡng mộ. Chúa công muốn hỏi về việc lập người kế vị, thuộc hạ xin thành tâm bày tỏ như vậy.

— Ngươi… - Tào Tháo chau mày nhìn Hoàn Giai, lúc này Hoàn Giai cũng không lui xuống mà dùng ánh mắt cầu xin nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo dường như bị dao động bởi sự thành thật của ông ta nên cũng tạm buông tha, quay sang hỏi Lộ Túy:

— Còn ngươi thì thế nào?

Lúc này Lộ Túy không dám nói gì thêm, một người ủng hộ Tào Thực, một người ra sức bảo vệ Tào Phi, giờ chỉ còn mình ông ta, không dám thiên về bên nào. Kỳ thực, Lộ Túy cũng từng rút ra được

một bài học, năm đó theo ý của Tào Tháo, ông ta đã cùng với Hy Lự dâng thư đàn hặc Khổng Dung, khiến cả nhà Khổng Dung bị hại, từ đó chúng nhân đều chê trách Lộ Túy, nên cho đến nay cũng không dám dây vào mấy chuyện thị phi này. Bị Tào Tháo chất vấn, Lộ Túy dập đầu nói:

— Ngũ quan tướng là trưởng tử, lại nhân nghĩa song toàn, còn Lâm Tri hầu tài năng có tiếng, chúa công anh minh sáng suốt, hẳn đã có lựa chọn riêng…

— Chết tiệt! - Lộ Túy chưa nói hết câu, Tào Tháo đã nổi cơn thịnh nộ, - Cái gì mà anh minh, sáng suốt? Ta là kẻ đần độn! Cái gì ta cũng không biết! Việc gì cũng hỏi ta! Ta không biết… - Ông gầm lên mấy tiếng rồi giọng nhỏ dần, ngồi xuống thở dốc.

Ba người run bần bật không dám ngẩng đầu lên, phải một lúc sau mới dám bạo gan khuyên nhủ:

— Chúa công bớt giận… giữ gìn quý thể…

Tào Tháo bóp trán, dần dần tĩnh tâm lại - đúng là vội quá hóa hồ đồ, đây là giang sơn của ta, con của ta thì ta phải tự mình quyết định, nổi giận với họ làm gì?

— Các ngươi mau đứng dậy đi. - Sức lực của Tào Tháo dường như đã bị vắt kiệt, ông vẫn ngồi đó tựa như một cụ già cô độc đang cố thổ lộ hết tâm sự, - Ta trước nay làm việc gì cũng rõ ràng dứt khoát, không có khi nào phải ngập ngừng, lưỡng lự, duy chỉ có chuyện lập người kế vị là khó quyết định… Tử Hoàn là trưởng tử, bề ngoài nhân nghĩa nhưng bên trong đố kỵ, túc trí đa mưu nhưng không quá xuất chúng, chỉ được cái siêng năng, chuyên nhất là hợp ý ta; còn Tử Kiến tính cách khoáng đạt, lại có tài văn thơ, có phần giống ta, chỉ có điều kinh nghiệm quân vụ và chính sự còn kém, tuy nhiên có thể bồi dưỡng… Trước đây ta vẫn có ý muốn thử tài hai con, chắc các ngươi cũng đều biết. Ta tưởng rằng Tử Kiến đã có tiến bộ, có thể kế vị, nào ngờ… - Nói đến đây Tào Tháo đột nhiên cười gượng, không biết là cười chuyện này hay cười bản thân hồ đồ, - Vừa rồi Hình Tử Ngang gặp ta, nói rằng trong thời gian ta thử thách bọn chúng, Chủ bạ Dương Tu nửa đêm đã đến gặp Tử Kiến, tiết lộ việc quân, kỳ thực những lời đối đáp với ta… đều được hắn chỉ bảo từ trước!

Ba người nghe xong vừa sợ hãi vừa bất an.

— Ngày trước đã có tin đồn, nói rằng đêm hôm Tử Kiến cầm thư của ta ra khỏi thành, Dương Tu đã âm thầm trợ giúp, ta chỉ coi đó là tin đồn nhảm, nay xem ra… Người khác nói ta không tin, nhưng Hình Tử Ngang là Gia thừa… Ta nhiều lần căn dặn Tử Kiến phải coi trọng Hình Ngung, chú ý đến hành động của mình, nhưng nó đều đã bỏ ngoài tai… - Tào Tháo cười nhạt, - Ông trời thật biết trêu ngươi, nếu đứa con đó của ta không chết tại Uyển Thành, thì hôm nay ta đâu phải phiền muộn… Đúng là chẳng ra gì! Các ngươi thấy như vậy có khó cho ta không? Tào Tháo ta một đời anh hùng, lẽ nào lại đem cả cơ nghiệp giao cho chúng? - Điều khiến Tào Tháo đau lòng nhất chính là vậy, ông quá mạnh mẽ, quá bá đạo nên luôn coi mình là đúng, giờ các con đều yếu kém, nếu giao cả cơ nghiệp này cho một kẻ không mấy xuất chúng thì không cam lòng. Tào Ngang và Tào Xung phù hợp với tâm ý của ông đều đã chết, những đứa con khác thì càng không được. Cho nên, khi phát hiện ra tính cách của Tào Thực có chút giống mình ngày xưa, ông đã đặc biệt để mắt tới, khi thấy Tào Thực có tiến bộ trong việc quân chính, ông đã vô cùng vui mừng, chính vì đặt quá nhiều kỳ vọng nên giờ thất vọng càng lớn.

Nghe những lời tâm sự của Tào Tháo đêm nay, cả ba người đều vô cùng kinh sợ, không ai dám nói câu nào.

Sau khi đã trút bầu tâm sự, Tào Tháo cảm thấy được an ủi phần nào, nhưng khi nhìn xuống ba vị đại thần đang đứng trước mặt, ông lại chột dạ hối hận - Ây dà! Ta đúng là già rồi, sao không biết giữ miệng! Chuyện này đáng lẽ không nên nói ra, bọn họ có người theo Tử Hoàn, lại có kẻ theo Tử Kiến, nếu chuyện này truyền ra ngoài, không những tổn hại đến thể diện của Tào gia mà hai phái sẽ càng tranh đấu kịch liệt…

Dương Tuấn vắt óc suy nghĩ, muốn nói mấy câu an ủi, bỗng thấy thấy Tào Tháo đột nhiên đứng dậy, chỉ chốc lát đã lấy lại được uy nghiêm thường ngày.

— Ta đã thất lễ rồi, để các ngươi cười chê.

— Không dám…

— Không còn sớm nữa, các ngươi lui đi. - Tào Tháo chắp tay sau lưng, nói, - Chuyện hôm nay là chuyện xấu trong nhà, có câu "Quân bất mật tắc thất thần, thần bất mật tắc thất thân đạt."[★] Những lời vừa rồi, các ngươi chớ truyền ra ngoài.

Mặc dù Tào Tháo nói đùa, nhưng ba người đều lạnh hết cả tóc gáy - Nếu sớm biết Hình Ngung mật tấu như vậy thì tối nay họ đã không vào yết kiến, chuyện lớn tày trời thế này, không cẩn thận để lộ ra ngoài, liệu Tào Tháo có bỏ qua cho không? Họ vội vàng hành lễ:

— Chúa công giữ gìn quý thể, chúng thuộc hạ xin cáo lui… - Ba người ra khỏi phòng mới thở phào nhẹ nhõm, Lộ Túy thì không sao, nhưng Hoàn Giai và Dương Tuấn không khỏi khó xử. Bình thường hai người đều là đồng liêu, giờ cả hai đều đã hiểu rõ, một người theo Tào Thực, một người theo Tào Phi, sau này biết đối xử với nhau thế nào, cả hai đều cười gượng, chào nhau vài câu khách khí rồi ra về.

Khi họ đi rồi, nỗi khổ tâm của Tào Tháo vẫn chưa được giải quyết. Cho đến giờ ông vẫn nghiêng về Tào Thực, đó là sự thiên vị của một người cha. Tào Tháo mặt ủ mày chau, đi đi lại lại trong điện, chỉ hận một điều Dương Tu không lập tức xuất hiện để làm rõ mọi chuyện, chỉ cần hắn dập đầu nhận tội, ông cũng tha cho. Nhưng Dương Tu không biết chuyện đã bại lộ thì sao biết đường đến?

Cứ như vậy nửa canh giờ, Tào Tháo không chịu nổi, muốn đi tìm Tào Thực để hai cha con thành thực với nhau.

Nghĩ đến đây, ông cũng chẳng nghĩ ngợi thêm nữa, vội bước ra khỏi ôn phòng, đi thẳng về phía đông. Trong cung có không ít thị vệ, nhìn thấy nửa đêm nửa hôm Tào Tháo ra ngoài một mình, nào dám không hộ tống? Chỉ chốc lát đã có hai mươi người đứng xung quanh, có tên quan hầu chưa hiểu thế nào đã hỏi:

— Thưa, trời đã muộn, chúa công định đi đâu?…

Chưa nói hết câu đã bị Tào Tháo vung tay tát thẳng vào mặt:

— Chuyện của ta ai cho ngươi quản? - Tào Tháo đang nổi cơn thịnh nộ, chẳng ai dám nói gì nữa. Những thị vệ khác không dám lại gần, nhưng vì nhiệm vụ không thể không hộ tống, bèn cầm đèn đi

sau khoảng mười bước chân, Tào Tháo đi đến đâu họ đi đến đó, chỉ sợ xảy ra sơ suất.

Lúc này Tào Tháo chỉ muốn làm rõ mọi chuyện với Tào Thực, ông hằm hằm đi đến cửa ngách phía đông. Chỉ cần qua cửa này, đi sang đường là đến phủ của Lâm Tri hầu. Nhưng khi vừa bước đến cửa ngách, ông đột nhiên dừng lại.

Lối vào cửa đã khác, hơn mười ngày trước cánh cửa còn rộng hơn một trượng, sơn son thếp đỏ, không biết từ khi nào đã được sửa nhỏ lại, hai người phải kẻ trước người sau mới qua được, vì lấp thêm tường nên bậc thềm tam cấp cũng bị dỡ bỏ, chỉ để lại một bậc cửa, nếu không có binh sĩ cầm đuốc đứng gác, Tào Tháo cũng không tìm được đường.

Lính gác cửa bất ngờ khi thấy đêm hôm Tào Tháo còn đích thân đến, vội quỳ xuống:

— Tham kiến chúa công.

Tào Tháo hỏi:

— Cửa này sửa khi nào?

Một tên lính mạnh dạn đáp:

— Hôm qua vừa sửa xong ạ.

— Ai truyền lệnh sửa?

— Dạ, Lâm Tri hầu đốc thúc làm. - Tên lính đáp, - Mấy ngày trước, Lâm Tri hầu và Chủ bạ Dương Tu đi qua đây nhìn thấy chữ của chúa công để lại, Dương đại nhân nói, bên trong chữ "môn" mà thêm chữ "hoạt" sẽ thành chữ "khoát,"[★] hẳn là chúa công có ý nói cửa ngách này quá rộng. Lâm Tri hầu nghe vậy vội cho thợ sửa lại như thế này.

Cửa ngách cho gia quyến và người hầu dùng, há có thể quá phô trương? Cửa này đã được sửa đúng ý của Tào Tháo, nhưng ông không cảm thấy vui - lại là Dương Tu!

Tào Tháo dĩ nhiên oán giận Dương Tu đã bày mưu giúp Tào Thực gian lận, nhưng còn tức chuyện Tào Thực nghe theo lời của Dương Tu hơn. Thân làm đế vương không thể hoàn toàn tin tưởng vào ai cả, nếu cứ như vậy lâu ngày sẽ bị họ che mắt! Nay mọi

chuyện Tào Thực đều ỷ vào Dương Tu thì những việc vừa rồi có mấy phần là bản lĩnh thực sự của Tào Thực? Đúng là Tào Thực là người tài hoa, nhưng với tính cách tự do phóng túng, y liệu có hợp để làm quân vương?

Trước đây Tào Tháo chưa nghĩ nhiều đến những chuyện này, nhưng đứng trước cánh cửa này, quyết tâm muốn lập Tào Thực làm người kế vị bắt đầu bị dao động. Hình ảnh một Tào Thực ưu thế nhiều mặt dần dần biến mất. Chuyện lập người kế vị có liên quan đến vận mệnh của xã tắc, không thể vội vàng, Tào Thực có ưu điểm của mình, nhưng Tào Phi cũng không hề kém cạnh, không dễ phân tài cao thấp… Nói đến đây, Tào Tháo thay đổi chủ ý, bỏ hẳn dự định lập Tào Thực, cần phải thận trọng để xem xét ưu nhược điểm của hai con, lần này phải kiềm chế tình thân phụ tử, chỉ đơn thuần xem xem ai có tài quyền biến hơn.

Đám thị vệ chỉ đứng nhìn từ xa, không ai dám lại gần, đột nhiên có một bóng đen mò mẫm đi đến, đó chính là Khổng Quế. Hắn đang nằm ngủ ngon lành ở trung đài thì bị thị vệ gọi dậy, nói chúa công đêm hôm còn muốn ra ngoài, cũng không biết ông giận dữ với ai, chúng nhân đều không khuyên được, mời hắn mau qua xem thế nào. Khổng Quế không dám chậm trễ, vội vàng chạy đi, khi cách Tào Tháo một quãng khá xa, liền quay ra mắng nhiếc ầm ĩ quân lính:

— Các ngươi mù hết cả rồi sao? không nhìn thấy chúa công mặc phong phanh thế kia à? Đêm tháng Hai rét như vậy! - Vừa nói xong thì cởi áo ra khoác lên vai Tào Tháo, - Chúa công đừng chê áo bẩn, cứ mặc tạm cho ấm. Chúa công là vua của một nước, là chủ của ba quân, sau này còn phải cầm quân đi đánh giặc, nếu bị cảm lạnh há chẳng thành trò cười?

— Hừ, hồi cung. - Lúc này Tào Tháo đã hạ quyết tâm, nghe Khổng Quế nói vậy mới nhận ra gió lạnh đang thổi tê tái, vừa nãy nóng vội nên không để ý.

— Chúa công… có chuyện gì mà phiền não vậy? - Khổng Quế đứng bên cạnh ngập ngừng hỏi.

— Không có gì, vừa nãy ta đau đầu quá, nên muốn đi dạo một chút. - Tào Tháo mặc dù tin tưởng Khổng Quế, nhưng cũng biết hắn

là kẻ nịnh bợ, tinh ranh, không muốn đem chuyện trong nhà ra nói. Khổng Quế cũng không dám hỏi nhiều, chỉ kể mấy câu chuyện vui.

Về tới ôn phòng, Tào Tháo ngồi xuống một chỗ, người dần ấm lên nhưng lại thấy tay phải hơi tê nhức, nghĩ là do vừa rồi tát tên thị vệ nên cũng không để ý nữa. Khổng Quế biết điều, thấy Tào Tháo không khỏe bèn chạy đến bóp vai, đấm chân cho ông. Tào Tháo chau mày nói:

— Nhà ngươi đường đường là một Kỵ đô úy, sao lại làm những việc của đám nô bộc?

— Tiểu nhân văn không hay, võ không giỏi, chỉ biết mỗi việc trung thành với chúa công, dốc hết sức lực phò tá. - Khổng Quế lại bắt đầu nịnh nọt. Ngày xưa hắn cũng dựa vào thủ đoạn này để lấy lòng Dương Thu.

Được Khổng Quế xoa bóp một lúc, Tào Tháo thấy dễ chịu hẳn, nên cũng không ngăn lại, chỉ nói:

— Bình thường ta chưa hề sợ tuổi già, bệnh tật, nhưng gần đây thực sự cảm thấy sức lực đã cạn.

Khổng Quế cười nói:

— Thưa, chúa công chưa già chút nào.

— Ngươi chỉ được cái nịnh bợ, ta đã hơn sáu mươi tuổi, há lại chưa già?

— Sáu mươi sao đã gọi là cao tuổi, khi tiểu nhân còn là thuộc hạ của Dương Thu, có gặp một lão tướng quân ở quận An Định, lúc đó đã hơn trăm tuổi, hình như tên là… Hoàng Phủ Long.

— Thật sao? - Mắt Tào Tháo sáng lên, - Thái thú Đôn Hoàng Hoàng Phủ Long triều trước vẫn còn sống sao?

— Còn sống! Chính mắt tiểu nhân nhìn thấy, ông ta sắc diện hồng hào, thể trạng tráng kiện, chẳng khác gì một tiên ông. Người một trăm tuổi mà còn sống thì ngài mới sáu mươi há có thể gọi là già?

Tào Tháo đột nhiên đứng dậy nói:

— Ngươi mau thay ta tìm người này! Ta muốn nhờ ông ta dạy thuật dưỡng sinh.

Khổng Quế ngây ra, thầm trách mình nhiều lời, chuyện gặp Hoàng Phủ Long xảy ra nhiều năm về trước, bây giờ không biết ông ta còn sống hay đã chết, chẳng qua là muốn làm Tào Tháo vui lòng, ai ngờ ông lại coi là thật. Khổng Quế mơ hồ đáp:

— Lâu rồi tiểu nhân không quay về đó, không rõ Hoàng Phủ Long hiện sống ở chỗ nào…

Tào Tháo vẫn không bỏ qua:

— Ngươi không rõ thì bảo Dương Thu đi tìm.

Khổng Quế đảo mắt:

— Ông ta đã hơn trăm tuổi, nếu chúa công cho triệu đến Nghiệp Thành, chỉ e không chịu nổi đường xa vất vả.

— Không ngại việc này. - Tào Tháo lôi tín thư ra, - Ta sẽ viết một bức thư cho ông ta, ngươi đưa cho Dương Thu, bảo hắn tìm cách gửi đi, mấy hôm nữa ta cũng xuất chinh xuống phía tây, đến Kinh Châu chưa biết chừng sẽ gặp mặt. - Ông nói xong bèn lập tức cầm bút viết thư.

Khổng Quế ngậm ngùi than khổ, cũng không dám thoái thác, đành đứng cạnh nhìn: *Nghe tin khanh đã hơn trăm tuổi nhưng thân thể vẫn tráng kiện, trí tuệ vẫn minh mẫn, sắc diện vẫn hồng hào, thực là chuyện ly kỳ hiếm thấy. Những mong khanh có thể truyền thụ lại cho ta cách ẩm thực, vận động để kéo dài tuổi thọ. Nếu được, mong khanh chỉ giáo trong mật thư.*

Tào Tháo từ khi nắm quyền triều chính đến nay đã hành văn nhiều lần, tất thảy đều là mệnh lệnh, có mấy lần lại khiêm tốn xin được chỉ bảo? Đúng là ông mong muốn được mạnh khỏe, trường thọ, nhưng không phải vì sợ chết, mà vì trước mắt không thể đổ bệnh, càng không thể chết. Vì sự nghiệp thống nhất thiên hạ, vì hai đứa con chưa thành tài, dù thế nào ông cũng phải sống thật lâu.

HỒI THỨ 138

Tiến đánh Hán Trung, khống chế Lưu Bị

Tiến đánh Hán Trung

Cho dù có xảy ra chuyện gì, kế hoạch chinh phạt vẫn phải tiến hành như dự kiến. Tháng Ba năm Kiến An thứ hai mươi, Tào Tháo nén mọi ưu phiền trong lòng, bắt đầu tiến quân đánh xuống phía tây lần thứ hai. Mục tiêu lần này chính là dư đảng của Mã Siêu, Hàn Toại, bộ lạc Khương, Đê và tên "giặc gạo" Trương Lỗ bấy lâu vẫn không chịu khuất phục.

Giống như mọi khi, Tào Tháo đích thân dẫn trung quân xuất phát từ Nghiệp Thành, hợp binh với Hạ Hầu Đôn ở quận Hoằng Nông, tiếp đến qua Đồng Quan hội hợp với Hạ Hầu Uyên và các bộ Ung Châu, rồi cùng tiến quân. Lần này chỉ khác ở chỗ có thêm nhiều tùy tùng, Trần Kiều làm Tùy quân trưởng sử, Lưu Hoa làm Hành quân chủ bạ, đây là nhiệm vụ thông thường; nhưng Thị trung Vương Xán, Đỗ Tập cũng được theo quân, những duyện thuộc như Tân Tỵ, Dương Tu, Lộ Túy, Tư Mã Ý, Vi Khang, Ứng Sướng, Đinh Nghi, Đổng Ngộ đều sung làm mưu sĩ, ngay cả Khổng Quế cũng đi theo, các văn sĩ của mạc phủ theo quân đến một nửa. Nhưng kỳ lạ là Tào Tháo chỉ cho nhị tử là Tào Chương tháp tùng, còn Tào Thực và Tào Phi đều phải ở lại Nghiệp Thành, hơn nữa ngày ông rời thành, cũng không chỉ định rõ ai phụ trách giám sát mọi việc, trên thực tế chuyện trong nước đã được giao cho các đại thần như Viên Hoán, Lương Mậu, Chung Do, hai nhi tử không ai có quyền gì.

Theo thông lệ, ngày xuất chinh tất cả quan lại đều đưa tiễn, nhưng lần này tiễn khá xa, hơn nữa người đưa tiễn cũng nhiều hơn mọi lần, ngoài các công tử ra, ngay cả mấy phu nhân như Biện thị, Hoàn thị, Vương thị cũng đều ngồi xe đến, càng ồn ào hơn khi một số quan địa phương đang ở Nghiệp Thành cũng hòa vào dòng người tiễn quân, còn có phu xe, nô bộc theo hầu chủ nhân của mình, tất cả đến hơn nghìn người.

Cũng không biết Tào Tháo cân nhắc chuyện gì mà mãi không nói câu “mọi người về đi”, Tào Phi và Tào Thực đang muốn lấy lòng phụ thân, há lại dám không tiễn nữa? Quần thần càng không dám kêu than, chỉ cúi đầu đi theo. Mọi người ăn uống, nghỉ ngơi dọc dường, tiễn hết đoạn này đến đoạn khác, qua Ngụy quận, vào Hà Nội, đến huyện Mạnh Tân ven sông Hoàng Hà, Tào Tháo vẫn không nhắc tới việc cho lui. Nhìn sang núi Mang Sơn ở bờ đối diện, trong lòng ai cũng lẩm bẩm - đã đi được nửa đường ra chiến trường rồi, Ngụy Công định lôi chúng ta cùng đi đánh trận sao?

Vào lúc quan trọng như thế này, vẫn là Khổng Quế nhanh trí, hắn hớn hở nói với Tào Tháo:

— Chúa công, qua sông này là tới Hà Nam rồi, quần thần văn võ vẫn đang đi theo, Nghiệp Thành không có ai trông coi, chẳng lẽ chúng ta lại dời đô đến Lạc Dương? - Câu nói đùa này làm Tào Tháo bật cười, lúc này mới hạ lệnh cho binh lính bắc cầu tạm qua sông, rồi từ biệt chúng nhân.

Thực ra, Tào Tháo cũng biết tính cố chấp của mình gây thêm phiền phức cho mọi người, làm lỡ dở nhiều việc, nhưng ông lại không muốn để họ về. Nguyên nhân ông muốn quần thần đi theo chẳng phải xuất phát từ việc cân nhắc điều gì, mà chỉ là lưu luyến bầu không khí náo nhiệt. Tào Tháo sống bằng này tuổi nhưng chưa bao giờ được trải qua không khí náo nhiệt như hôm nay, nếu được thì thậm chí ông còn muốn đem cả thiên hạ đi theo để ủ ấm tâm trí cô quạnh bao ngày qua. Đến lúc này, ông không thể không thừa nhận rằng mình đã già, bắt đầu mang bệnh tật, bắt đầu thể hiện tính nhỏ nhen, bắt đầu sợ sự vắng vẻ… Bản thân ông hiểu rõ hơn ai hết, rằng mình sẽ không kháng cự được mãi.

Các tiểu công tử như Tào Vũ, Tào Cứ, Tào Tuấn hiếm có dịp đi xa Nghiệp Thành thế này, nói là tiễn phụ thân nhưng chẳng khác nào đi vãn cảnh, mấy ngày nay đều vui chơi thỏa thích, lúc này mới nhớ ra chạy đến ôm chân phụ thân nói lời lưu luyến. Tào Tháo cũng vui vẻ ôm lấy từng đứa vừa nói vừa cười, sau này cũng sẽ ít gặp chúng. Xe của phu nhân Biện thị dừng trước ngựa của Tào Tháo, hai vợ chồng trò chuyện với nhau qua một tấm rèm.

Hai vợ chồng già cũng không có nhiều điều cần dặn dò, nhưng lần này Biện thị vẫn lưu luyến, nước mắt rơi lã chã:

— Phận nữ nhi không nên hỏi việc quân, nhưng nếu chiến sự thuận lợi, mong phu quân sớm trở về. Huyền nhi đã không còn, sức khỏe của Hùng nhi cũng không tốt, năm xưa khi Hoa Đà còn sống từng nói năm con lên mười sẽ mắc bệnh, hai tháng nay nó ho ngày càng nặng, phu quân đi sớm về sớm, nếu về muộn chỉ e… - Nói được nửa câu, Biện thị cảm thấy mình đã nhiều lời, trước trận chiến không nên rước thêm phiền muộn cho phu quân. Nhưng Tào Tháo cũng đã đoán được, Tào Hùng có thể sẽ không trụ được, nếu về muộn thì không kịp nhìn mặt con lần cuối.

— Ta để Lý Đương Chi ở lại, bảo hắn cố gắng trị bệnh cho Hùng nhi, nếu như không được… - Tào Tháo nhìn về phía huynh đệ Tào Phi và Tào Thực đứng ở đằng xa, - Nàng cũng đừng buồn, số trời đã an bài, khó mà chống lại được, con đi rồi có khi còn đỡ khổ, để cho chúng ta bớt nhọc lòng.

Không chỉ có nhà họ Tào nói lời từ biệt mà các đại thần ai cũng đến chào. Cuối cùng Tào Phi, Tào Thực, Tào Bưu dâng rượu mời các nhân sĩ theo quân. Tào Tháo quan sát cách họ dâng rượu - Tào Phi đối đãi công bằng, bất luận là người thân cận hay xa cách cũng đều mời rượu; Tào Thực trước nay chỉ ai thân mới chúc rượu, nhưng hôm nay lại giữ thái độ trung hòa; duy chỉ có Tào Bưu tùy tiện cẩu thả, chỉ mời rượu các huynh đệ là Tào Chân, Tào Hưu, lại còn đứng trò chuyện như chỗ không người.

Nhìn cảnh tượng này, Tào Tháo đột nhiên nghĩ rằng chuyện Hình Ngung mật tấu và ông dò hỏi ba người Hoàn Giai đã bị lộ. Nếu không tại sao Tào Thực lại hành động thận trọng như vậy? Ông lập tức đưa mắt tìm kiếm trong đám quan lại, quả nhiên trông thấy Dương Tu đang đứng ở một góc không nói năng gì, cũng không lại gần chỗ Tào Thực, như muốn tránh xa hiềm nghi.

Tào Tháo bỗng cảm thấy phẫn nộ vì bị lừa gạt, nhưng trước mắt vẫn phải nhẫn nại, chuyện này không thể công khai. Ai là người tiết lộ đây? Ông lại đưa mắt nhìn lướt qua Hoàn Giai, Lộ Túy, Dương Tuấn, những người có liên quan trong đêm hôm đó, thấy ai cũng thật đáng ngờ, nhưng bọn họ lại có vẻ rất tự nhiên. Khi bắt gặp ánh

mắt của Hình Ngung, thấy sắc mặt ông ta u ám, khẽ lắc đầu với Hình Ngung - rất rõ ràng, Tào Tháo cũng cảm thấy sự việc đã bại lộ, có điều Hình Ngung thân là người tố giác tuyệt nhiên sẽ không làm điều này. Tào Tháo đang rơi vào thế lưỡng nan, không thể làm rõ được mọi việc.

— Các ngươi đến đây! - Tào Tháo chỉ tay gọi Hiệu sự Triệu Đạt và Lư Hồng, - Có mấy việc cơ mật, ta muốn các ngươi tìm…

Mấy ngày nay, Triệu Đạt và Lư Hồng không có việc gì làm, đang ngứa tay ngứa chân. Nghe vậy vội chạy đến quỳ dưới chân, còn nói khe khẽ:

— Chúa công yên tâm, nhất định sẽ tìm ra chân tướng.

— Tất cả phải tuyệt đối bí mật, không được để người khác biết. - Tào Tháo dặn đi dặn lại.

Lúc này lại nghe một tràng cười vui vẻ, Tào Thực đang chúc rượu với Vương Xán, họ không có ý riêng gì với nhau, mà chỉ đơn thuần là bạn văn thơ, nói mấy câu rồi cười. Nhưng Đinh Nghi lại chạy qua nói vui:

— Lần trước xuất chinh, Lâm Tri hầu đã làm bài thơ tiễn quân, hôm nay cũng ngâm mấy câu đi.

— Quả là nên như vậy. - Tào Thực gật đầu.

— Khoan đã. - Vương Xán cười tinh ranh, - mấy bài ca ngợi công đức tại hạ đều nghe chán rồi, trong phủ công tử lúc nào cũng có quan giúp việc, lúc cần đến chỉ cần bảo họ tùy cơ ứng biến sáng tác một bài, vậy thì có bản lĩnh gì? Ai biết được liệu có người đứng đằng sau viết hộ ngài không?

Tào Thực biết hắn cố ý trêu đùa, nên cũng hài hước đáp:

— Chẳng phải ta tự khen mình, ở đời này liệu có mấy người có đủ tư cách làm được văn thơ thay ta, nhưng chắc chắn với kiến thức của Trọng Tuyên huynh thì được. Lẽ nào Trọng Tuyên huynh lại không cần làm chức Thường bá mà muốn đến phủ ta làm một tiểu lại? - Những lời này làm mọi người không nhịn được cười.

Vương Xán vốn là người thông minh, hiện giờ ngoài Khổng Quế ra thì không ai nhận được sự sủng tín của Tào Tháo như Vương Xán, bởi ông ta giữ được phong thái như Đông Phương Man

Sảnh[★], có tài văn chương, lúc nào cũng nói cười vui vẻ, không để ý chuyện gì, làm thơ văn ca phú đều biết cách đoán ý người khác, còn tìm cách tránh những chuyện liên quan đến Tào thị. Lúc này Vương Xán cảm thấy càng đùa càng lún sâu, bèn lập tức chuyển sang chủ đề khác:

— Không nói mấy điều vô dụng đó nữa, nếu công tử nói không ai có thể thay thế được ngài, vậy tại hạ xin ra đề, mời công tử lập tức ứng thơ.

Đinh Nghi cổ vũ Tào Thực:

— Rất hay, công tử hãy làm một bài cho ông ta, nếu không ông ấy không phục!

Tào Thực nói:

— Nếu ta làm được sẽ phạt Trọng Tuyên một chén, còn không làm được ta tự phạt ba chén.

— Ngài ba chén, tại hạ cũng ba chén. - Vương Xán ra đề:

— Bài thơ này dành cho tại hạ và Đinh Nghi, viết về việc tiễn biệt bằng hữu, nhưng không được có từ nào nhắc đến sự lưu luyến, chia ly. Nếu lời thơ thoát tục tại hạ sẽ nhận thua, còn lời thơ tầm thường xoàng xĩnh, có làm ra tại hạ cũng không phục.

— Ô… - Mọi người đều không khỏi thất vọng, đã không cho viết về sự lưu luyến chia ly, thì chỉ có thể là những lời ca tụng về tiền đồ rộng mở; nghĩ lại quả là không hề đơn giản, chủ đề này quá khó để viết ra ý mới, lại còn phải thoát tục nữa mới càng nan giải. Nhưng nào ngờ Tào Thực gọi mấy kẻ hầu dâng rượu lên, cầm bình vừa rót rượu vừa ngâm thơ:

Theo quân vượt Hàm Cốc,

Quất ngựa qua Tây Kinh.

Núi cao chừng vô hạn,

Sông Kinh, Vị đục trong

Nơi vua ở tráng lệ,

Đẹp hơn cả trăm thành.

Cửa cung cao vượt mây,

Gác mái chạm trời xanh,

Ơn vua Thừa tường giúp,

Bốn bể đều thanh bình.

Nhà binh tuy thích thắng,

Nhưng vì nước giữ danh.

Hai ông địa vị thấp,

Không ca tụng đức lành.

Đinh đệ chán ở triều,

Vương huynh thích tự tại.

Yêu ghét chẳng giống ai,

Trung hòa mới sống dai.[*]

Bài thơ làm xong thì ba chén rượu cũng được rót đầy, mọi người trầm trồ ca ngợi bài thơ thật độc đáo, mới mẻ. Đúng là dành tặng Vương Xán và Đinh Nghi, nhưng thực ra lại ca ngợi phụ thân dùng binh như thần, cho đến hai câu cuối mới vào đề, hơn nữa lại có ý chọc ghẹo bọn họ. Câu "Đinh đệ chán ở triều, Vương huynh thích tự tại", cho thấy hai người họ đều khao khát muốn lập công, mong có cơ hội được thi thố; còn câu "Yêu ghét chẳng giống ai, Trung hòa mới sống dai" lại khéo nhắc nhở lần này theo quân xuất chinh, họ chớ suy nghĩ nhiều, phải vui buồn có độ, tu dưỡng bản thân.

Vương Xán sớm biết là Tào Thực sẽ thắng, làm bề tôi chỉ muốn bề trên được vui vẻ, cũng không muốn ra đề khó. Nhưng ông ta nghĩ rằng Tào Thực sẽ dùng những lời văn hoa mĩ, không ngờ bài thơ lại khiến chúng nhân vui vẻ như vậy, chỉ tặc lưỡi:

— Tâm phục khẩu phục, vui lòng uống ba chén rượu.

Tào Thực cầm chén rượu, dõng dạc nói:

— Ta làm bài thơ này không chỉ để chúc Vương Xán và Đinh Nghi mà còn chúc phụ thân và tướng sĩ ba quân mã đáo thành công! - Tào Thực tỏ ra rất phóng khoáng nhưng trong lòng cũng đang bồn chồn. Chuyện Hình Ngung mật cáo, y đã biết, nay có giải thích cũng vô ích, đành thể hiện chút tài năng, bù đắp ấn tượng xấu của mình trong lòng phụ thân.

— Đa tạ Lâm Tri hầu. - Quần thần thi nhau đáp lễ, uống cạn chén rượu.

Khổng Quế không biết nguyên do sâu xa, thấy Tào Tháo không biểu cảm gì, bèn bước đến lại gần, lẩm bẩm một mình:

— Người con vừa có tài có đức như vậy, còn phải tìm đâu xa? Chuyện đại hỉ tự tìm đến chúa công rồi. - Nào ngờ Tào Tháo vẫn không thèm để ý.

Tào Phi từ từ đi đến, chắp tay hành lễ:

— Phụ thân…

— Có gì bẩm báo? - Tào Tháo cố ý làm mặt lạnh. Chuyện của Dương Tu đã bại lộ, cũng không biết Tào Phi đã biết hay chưa, lúc này ông không thể tỏ ra quá thân thiết, nếu không y sẽ lại kiêu căng.

Tào Phi cúi đầu nói nhỏ:

— Nhi tử tài ít, đức mỏng, lần này không được theo quân ra trận tiền, cũng không giúp được gì. Nhưng gần đây thấy phụ thân ngày càng gầy yếu, chuyện thành bại thuận nghịch chỉ là nhất thời, mấy tên giặc nhãi nhép kia cũng không làm nổi trò trống gì, nếu chỉ vì chúng mà phải phải lao lực, ảnh hưởng đến sức khỏe… Nhi tử thường nghĩ, phụ thân đã nhiều tuổi rồi mà vẫn phải đích thân ra chiến trường đánh đuổi kẻ thù, vỗ yên xã tắc, lo nghĩ cho tử tôn, thì… - Tào Phi nói đến đây giọng chợt nghẹn ngào, - Nay Duệ nhi cũng đã lớn, nhi tử mới biết được nỗi khó nhọc của phụ thân, đúng là chưa nuôi con… chưa hiểu lòng phụ mẫu…

Mặc dù Tào Phi cúi đầu rất thấp, nhưng Tào Tháo vẫn nhìn thấy khóe mắt y ươn ướt, trong lòng không kìm được xúc động. Hơn hai mươi năm qua, có đứa con nào nói với ta những lời như thế? Trưởng tử đúng là hiểu chuyện… Nhưng ông lập tức nghĩ rằng đây có thể chỉ là diễn kịch, nên kiềm chế xúc động, khẽ nói:

— Đang làm gì vậy? Gần ba mươi tuổi rồi, sao vẫn khóc thút thít thế?

Tào Phi vội lau nước mắt:

— Nhi tử sai rồi, trước lúc xuất quân không nên bi ai.

Khổng Quế quan sát cử chỉ, lời nói của hai người rồi xen vào:

— Không còn sớm nữa, mời chúa công xuất phát.

— Được, phải lên đường thôi, con đưa bá quan về đi. - Tào Tháo dặn dò Tào Phi, cúi đầu nhìn cánh tay phải vẫn còn tê nhức, từ tối hôm đó đến nay vẫn chưa đỡ, cũng không biết có phải là điềm báo gì không? Nghĩ đến đây ông không kìm được, nói, - Vì ta, con cũng phải bảo trọng, con thân là trưởng tử cũng chính là trụ cột của Tào thị chúng ta.

— Dạ. - Tào Phi cung kính đáp.

— Truyền ba quân, lập tức xuất phát. - Tào Tháo không muốn chúng nhân thấy được biểu cảm của mình, bèn thúc ngựa tiến nhanh về phía trước, tách xa đoàn người. Là một người cha, tất nhiên ông cũng luôn mong các con yêu quý, ca tụng, quan tâm đến mình, cho nên vừa rồi dù Tào Phi có diễn kịch thật, ông cũng cam tâm tình nguyện bị mắc lừa. Có cha mẹ nào trên đời này mà không như vậy?

Tướng sĩ lần lượt kéo nhau qua cầu tạm, đi xa dần. Những người đưa tiễn cũng thở phào nhẹ nhõm, tụm năm tụm ba tìm người của mình. Tào Phi đến trước mặt Ngô Chất, chắp tay hành lễ, cười nói:

— Đa tạ Ngô huynh đã chỉ giáo.

Những biểu lộ vừa rồi của Tào Phi thực ra là xuất phát từ chủ ý của Ngô Chất. Tào Thực xuất khẩu thành thơ, đang chiếm ưu thế, nếu nói về mặt này Tào Phi khó thắng nổi, cho dù tài năng của hai người kẻ tám lạng người nửa cân cũng chẳng ăn thua. Cho nên nhân lúc đám đông đang huyên náo, Ngô Chất đã lẻn ra sau Tào Phi, nói nhỏ vào tai:

— Công tử hãy ra chào từ biệt Ngụy Vương, chớ nói chuyện chính sự, đừng nhắc đến văn thơ, chỉ cần căn dặn bảo trọng sức khỏe là được, nếu có thể nói được những lời cảm động là tốt nhất.

Ngô Chất nhìn xung quanh không thấy ai mới nói tiếp:

— Chuyện của Dương Tu tuy đã bị bại lộ, nhưng Ngũ quan tướng và tam công tử mới chỉ trở lại cục diện cân bằng trước đây. Hôm nay, có thể ngài chiếm ưu thế, nhưng vẫn mong ngài cố bảo vệ ưu thế này để làm lay động tâm tư của lệnh tôn.

— Hiểu rồi, hiểu rồi. - Tào Phi vui mừng khôn tả, - Mong Quý Trọng huynh ở lại Nghiệp Thành thêm mấy hôm.

Ngô Chất đáp rằng:

— Không được, tại hạ phải quay về Triều Ca nhận chức.

— Đi ngay bây giờ sao?

— Đúng vậy. - Ngô Chất nhìn y chăm chú, - Chúa công ở đây phải cẩn thận, chúa công không ở đây lại càng phải cẩn thận hơn, không những tại hạ phải tránh mặt mà những người khác cũng phải lưu tâm. Tam công tử và Dương Tu hình như đã biết chuyện Hình Ngung mật cáo, chắc là do người của ta đã tiết lộ, hiện nay người có thể đi lại thoải mái giữa hai phủ chỉ có huynh đệ nhà Tư Mã Ý, tám phần là do Tư Mã Phu nhiều lời! Chuyện này nói to là to, nói nhỏ là nhỏ, ngài phải chú ý xử sự.

Tào Phi chưa vui được bao lâu, lúc này trong mắt lại lộ lên vẻ sợ hãi - Nếu như Tư Mã Ý tiết lộ với Tư Mã Phu, Tư Mã Phu lại nói cho Tào Thực và Dương Tu biết thì chuyện này còn phức tạp hơn. Một khi Triệu Đạt tìm ra sự thật, phụ thân nhất định sẽ trách tội huynh đệ nhà Tư Mã, mà người câu kết với Hình Ngung cũng chính là Tư Mã Ý, nếu chuyện này đều bị khui ra thì gay go to! Bất luận thế nào, ta cũng phải bảo vệ huynh đệ nhà Tư Mã, nhưng Tư Mã Ý đã theo quân xuất chinh, trong thời khắc quan trọng này nên làm thế nào? Nói là phải chú ý xử sự, nhưng rốt cục là xử sự thế nào?

Ngô Chất có vẻ khó mở lời, quay đầu ngựa nói thầm:

— Tiền của có thể trói tay bọn nô tài, bạc vàng có thể làm thông mọi chuyện! - Nói xong quất ngựa mà đi…

Nghi ngờ trước đại chiến

Chuyện bị tiết lộ liên quan đến lợi ích của Tào Phi và Tào Thực, nên cả hai đều không khỏi lo lắng, Tào Tháo vẫn đang suy xét chuyện này. Trên đường hành quân xuống phía tây, qua sông Mạnh Tân, trong lòng Tào Tháo vẫn ngổn ngang tâm sự, có điều ông không nghĩ là do huynh đệ nhà họ Tư Mã, mà chỉ nghi ngờ Hoàn Giai, Dương Tuấn và Lộ Túy. Tào Tháo có thể sẽ công khai chuyện này với Dương Tu, nhưng ông không còn coi nặng việc Tào Thực làm bậy, mà chỉ để ý xem ai đã phản bội mình. Là người nắm đại quyền trong tay, chuyện này khiến Tào Tháo không thể nhẫn nại thêm nữa! Ông cứ suy đi tính lại nửa ngày trời, cho đến tới giờ Thân, Tả hộ quân Tiết Đễ bẩm báo:

— Bẩm chúa công, quân của Phục Ba Tướng quân đã qua Lạc Dương, không lâu nữa sẽ hợp quân.

— Ồ. - Tào Tháo đang mải mê suy nghĩ, thuận miệng hỏi, - Đây là nơi nào?

Tiết Đễ hỏi kỹ quân lính mới trả lời:

— Quân ta đang ở phía bắc ải Hàm Cốc, là nơi giao nhau giữa đất Hoằng Nông và Hà Nam, còn một dặm nữa là tới lăng mộ của Hoằng Nông Hoài Vương.

Hoằng Nông Hoài Vương chính là thiếu đế Lưu Biện năm xưa bị Đổng Trác phế giết, vì bị giáng làm Hoằng Nông Vương nên không được chôn cất bên cạnh lăng mộ của các đời hoàng đế ở Manh Sơn. Đổng Trác tàn phá kinh thành và các vùng lân cận, đào mồ mả các gia đình vương công lên để lấy ngọc, tất nhiên cũng không bỏ qua mộ của Lưu Biện, chỉ để lại cỗ quan tài rồi lấp đất lại. Sau này Lưu Hiệp thoát được khỏi vuốt quỷ, dời đô đến huyện Hứa mới đề nghị xây lại lăng mộ, rồi gia phong thêm tụy hiệu là chữ “hoài” (nhân từ nhưng đoản mệnh gọi là “hoài”) cho hoàng huynh của mình. Lúc đó Tào Tháo cũng đang bị Viên Thiệu và Lã Bố tấn công liên tục, còn tâm trí đâu mà để ý đến phế đế của triều trước? Cho nên cũng chỉ làm qua loa. Do vậy, mộ của Lưu Biện không những không thể so với lăng mộ của các vương công khác, mà vòng mộ cũng kém xa các danh gia vọng tộc, phong thủy lại không tốt, nằm ngay giữa khu đất hoang ven sông là nơi giao nhau giữa Hoằng Nông và Hà Nam, trông chẳng khác nào ngôi mộ hoang.

Lần trước chư tướng Quan Trung gây loạn, Tào Tháo xuất quân dẹp loạn, có ý không qua Lạc Dương mà đi thẳng đến Đồng Quan, nhưng lần này đánh xuống phía tây thì khác, phải thảo phạt tàn quân ở Kinh Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, chấn uy quân Hung Nô, cho nên đại quân phải tiến dọc bờ sông, vô tình giữa đường lại đi qua chỗ này. Lúc này Tào Tháo đang không để tâm, nghe thấy lời tấu này thì vô cùng ngạc nhiên, lập tức dặn dò:

— Đã là mộ của Hoằng Nông Vương, ta sẽ đích thân đến bái tế…

Nhưng ông chưa kịp nói hết câu, đã nghe có tiếng người từ đằng sau:

— Bẩm Ngụy Công, thuộc hạ có chuyện muốn bẩm tấu.

Ai lại dám cất lời vào lúc này? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, nhìn mãi mới thấy có một người đứng ra khỏi đám tùy tùng, đó chính là văn sĩ Đổng Ngộ - người thị giảng cho thiên tử. Ông ta thông hiểu phép tắc, đến gần xuống ngựa, hành lễ xong xuôi mới nói:

— Theo nghĩa *Xuân Thu*, vua của một nước tại vị chưa được một năm mà đã chết, thì chưa được coi là vua. Hoằng Nông Vương mặc dù đã lên ngôi nhưng thời gian tại vị quá ngắn, lại bị bạo thần khống chế, giáng xuống làm vua của nước chư hầu, không nên đến viếng mộ.

— Nói rất có lý. - Tào Tháo thầm cười bản thân đã hồ đồ. Hoằng Nông Vương năm xưa vốn là huynh trưởng của thiên tử, nhưng bị Đổng Trác phế ngôi, nay đến viếng mộ chẳng phải là trọng người xưa mà coi thường người nay sao? Nếu ngay cả hoàng đế hiện nay mà ta cũng vô lễ thì sao xứng với danh tiếng là Thừa tướng đây?

Nghĩ đến đây, Tào Tháo tự thấy mình đã suy tư quá nhiều, chiến sự đang cấp bách không nên nghĩ đến những chuyện vặt vãnh, lập tức truyền lệnh:

— Mấy ngày nay ba quân đều vất vả, hôm nay hạ trại nghỉ sớm, đợi Phục Ba Tướng quân đến, ngày mai sẽ hợp binh cùng tiến quân!

Trời vẫn còn sớm, quân sĩ ung dung hạ trại, nổi lửa nấu cơm; Tào Tháo tựa vào soái án, cùng Trần Kiều, Lưu Hoa phân tích tình

hình chiến sự. Chưa đến một canh giờ, đội quân ở Hứa Đô cũng tới kịp để hợp binh, quân của Lưu Nhược, Vương Đồ, Nghiêm Khuông tự hạ trại, Hạ Hầu Đôn lập tức qua yết kiến Tào Tháo. Năm nay Hạ Hầu Đôn cũng đã gần sáu mươi tuổi, khuôn mặt đen sạm, mái tóc hoa râm, râu ria bạc trắng, hai bên tóc mai trắng dài xoăn tít, lại thêm con mắt bên trái bị hỏng, đeo một miếng vải đen che mắt, hùng dũng đi vào trong trại, kẻ nào nhát gan mà trông thấy ắt sợ phát khiếp. Với một vị tướng lai lịch tôn quý, lập nhiều chiến công như Hạ Hầu Đôn, mặc dù đã lâu không phải thân chinh lâm trận, nhưng không ít tướng lĩnh hiện nay đều là thân cận do ông ta cất nhắc. Cả trong và ngoài Hứa Đô có không biết bao nhiêu kẻ oán hận Tào thị, chư tướng cũng có khi vì việc này mà tranh chấp, nhưng chỉ cần Hạ Hầu Đôn đứng về phía nào, cho dù người đó là ai cũng phải chịu nhường vài phần.

Hạ Hầu Đôn được Tào Tháo rất trọng vọng, coi là cánh tay phải đắc lực, lại vừa là tộc đệ, vừa là thân gia, người của Lưu Hoa không dám chậm trễ, vội vàng tránh ra ngoài để hai người trò chuyện. Hạ Hầu Đôn chưa ngồi xuống ghế đã hỏi:

— Vì sao Mạnh Đức lại để Diệu Tài một mình dẫn quân?

Tào Tháo cười nói:

— Diệu Tài đã đánh bại quân của Hàn Toại ở Lương Châu, tiêu diệt được Tống Kiến, chẳng phải lập được công lớn sao? Hai ngày trước ta còn nhận được tin, Hàn Toại nghe nói ta viết thư cho Diêm Hành, sợ hắn làm phản nên có ý gả con gái cho hắn. Nào ngờ lại khiến Diêm Hành sinh nghi, hai bên trở mặt đánh nhau, Diêm Hành thất bại đã chạy đến đầu quân cho Diệu Tài, nghe nói bọn chúng lần đầu gặp mặt mà đã như quen biết từ lâu, đối đãi với nhau rất tốt. - Diêm Hành là một tướng giỏi, thông thạo chiến thuật ở dưới trướng của Hàn Toại, nay lại quy hàng Tào Tháo, thế lực của Hàn Toại gần như đã tan rã.

Hạ Hầu Đôn vốn là tộc huynh của Hạ Hầu Uyên, nên lo lắng nói:

— Diệu Tài tuy anh dũng nhưng lại không có tài thao lược, tính tình nóng nảy, thô lỗ, chỉ biết đánh nhau, nếu giao cho làm thống lĩnh chỉ e không làm tròn chức trách. Bọn Hồ, Lỗ[★] không biết mưu

mẹo, Diệu Tài mới có thể dương oai múa võ. Mạnh Đức chưa kịp dạy bảo mà đã khen ngợi trước ba quân, chỉ e khiến Diệu Tài càng kiêu ngạo, sau này nếu gặp phải kẻ địch gian xảo sẽ rước họa vào thân!

— Việc này không khó, đợi ta gặp mặt sẽ dạy bảo hắn là được. - Tào Tháo không thấy chuyện này có gì nghiêm trọng, - Năm nay hai ta đều đã sáu mươi tuổi, khó mà có được dũng khí giống như xưa, đám hậu bối mặc dù có tài nhưng kinh nghiệm còn thiếu. Diệu Tài và Tử Hiểu vừa có thực lực lại vừa có danh tiếng, cần phải trọng dụng. Sau này ta còn phải thăng chức cao hơn cho họ, đây cũng là nghĩ cho đại cục.

Hạ Hầu Đôn ngạc nhiên khi thấy ông nhắc đến Tào Nhân, tiện tay móc từ trong áo giáp ra một tấu thư:

— Đây là thư của Tử Hiểu gửi đi từ Tương Dương, định chuyển đến Nghiệp Thành, nhưng khi đến Hứa Đô bị mạt tướng lấy lại, tiện đường mang luôn cho ngài.

Ồ - Tào Tháo đặc biệt chú ý, liền giở ra đọc: Hóa ra Tôn Quyền phẫn nộ vì Lưu Bị lấy được đất Thục, lại chiếm luôn bốn quận của Kinh Châu không trả, bèn sai Chu Cát Cẩn làm sứ giả đến Thục quốc để đòi Kinh Châu. Lưu Bị giả bộ niềm nở, hứa lấy được Lương Châu xong sẽ trả lại Kinh Châu, Chu Cát Cẩn nhiều lần giao thiệp nhưng đều bị từ chối, đành ngậm ngùi tay không trở về. Tôn Quyền nghe tin nổi giận, bèn phái năm trăm binh lính lẻn đến Công An, đón em gái là Tôn phu nhân về Giang Đông, quan hệ thông gia giữa hai nhà Tôn, Lưu bị phá vỡ từ đây, bắt đầu trở mặt thành thù.

Hạ Hầu Đôn nói:

— Kết giao vì lợi, lợi hết tình tan, giặc tai to và thằng nhãi Tôn Quyền cuối cùng cũng có ngày hôm nay. Nếu hai nhà bọn chúng vì việc này mà đánh nhau thì đúng là cơ hội tốt để ta làm ngư ông đắc lợi!

Nhưng Tào Tháo lại không mấy vui vẻ, trầm ngâm nói:

— Tôn Quyền biết phân rõ lợi hại, tuyệt đối sẽ không làm chuyện ngu xuẩn, để ta thừa cơ đoạt lợi. Giặc tai to tuy không giữ chữ tín, nhưng bọn chúng có mối thù chung, hai nhà cùng chống lại chúng

ta. Nếu Tôn Quyền tấn công Lưu Bị, quân ta khi bình định được Quan Tây nhất định sẽ đánh xuống phía nam, Lưu Bị khó mà bảo toàn. Mà một khi Lưu Bị bị tiêu diệt, chúng ta sẽ có được đất Thục, trên đà thắng lợi đánh xuống Giang Hán, có thêm được lực lượng từ Kinh, Tương và Thanh, Từ thì cho dù Tôn Quyền có lấy được bốn quận cũng liệu có thể một mình kháng cự? Với trí tuệ của Tôn Trọng Mưu tuyệt đối sẽ không kết thù với Lưu Bị, cứ cho là hai bên có xích mích thì lúc này cũng sẽ tạm hoãn, hơn nữa tên giặc tai to rất ranh ma, chỉ cần thấy cục diện bất ổn có khi còn tính đến chuyện nhường bước.

Hạ Hầu Đôn chau mày:

— Theo ý của ngài, thì đây không phải là cơ hội của chúng ta?

— Chẳng những không phải là cơ hội, mà còn là họa lớn. - Tào Tháo quẳng quân báo sang một bên, vuốt râu nói, - Đông lạnh đang tới, xuân tươi bao xa? Tôn Quyền và Lưu Bị đều là những kẻ tinh ranh, đã có thể vạch rõ ân oán thì việc hóa giải nó chắc cũng chẳng còn lâu, tình thế đúng là bức bách người ta mà! Theo như ta thấy, nếu hai nhà cầu hòa thì cho dù Tôn Quyền có lấy được Kinh Châu hay không, chắc chắn hắn cũng sẽ quay ra đánh ta. Đường xuống phía tây xa xôi vạn dặm, lại nghe Hán Trung bốn bề nguy hiểm, Trương Lỗ dùng kế nhân từ để mê hoặc lòng người, sợ rằng chúng ta khó có thể phá được trong ngày một ngày hai. Nếu quân ở Hoài Nam dấy binh thì quân ta sao có thể chi viện? Phòng họa khi chưa xảy ra, phải sớm có chuẩn bị.

— Tăng quân cho Hợp Phì? - Hạ Hầu Đôn cho rằng mình đã hiểu ra.

Nhưng Tào Tháo lắc đầu, chỉ lẳng lặng đưa tay lấy một tờ giấy, hạ bút viết quân lệnh. Hạ Hầu Đôn ghé mắt nhìn, chỉ thấy được một dòng, ý nói không tăng quân, bèn do dự hỏi:

— Sắp xếp qua loa như thế, liệu có được không?

— Có câu “Binh tại tinh, bất tại đa; tướng quý mưu, bất quý dũng đạt.”[★] Ta tin Trương Liêu, Lý Điển có thể dùng được, ngay cả khi không thắng cũng sẽ không có trở ngại gì. - Tào Tháo vừa nói vừa niêm phong thư, lại chấm mực đỏ viết bốn chữ lớn “tặc chí nãi

phát[★]" ở bên ngoài, ngẩng đầu gọi lớn, - Trọng Khang! Mau gọi Hộ quân Tiết Đễ đến đây!

Không lâu sau Tiết Đễ có mặt, Tào Tháo dặn dò:

— Không thể không phòng ngự Tôn Quyền ở Giang Đông, bức thư này là mật lệnh, ngươi phụng mệnh ta dẫn theo hai trăm kỵ binh nhanh chóng đến Hợp Phì, cùng Trương Liêu bảo vệ Hoài Nam.

Tiết Đễ vốn là một viên khốc lại, xưa nay nổi tiếng cương nghị, khi loạn lạc ở Duyện Châu đã cùng với Trình Dục bảo vệ Đông A. Tiết Đễ mặt không chút biểu cảm, lạnh lùng đáp "tuân lệnh" rồi nhận lấy bức thư, nhìn thấy bốn chữ "tặc chí nãi phát" trên đó, không hỏi gì thêm, nhét thư vào ngực, thi lễ rồi ra khỏi trướng.

— Chuyện quan trọng như vậy, sao ngài không dặn dò hắn cẩn thận? - Hạ Hầu Đôn cảm thấy không ổn:

— Lý Điển, Trương Liêu vốn rất bất hòa, cãi nhau mười mấy năm nay, dễ gì bọn họ bắt tay với nhau?

— Bất hòa thì là việc xấu sao? - Tào Tháo cười bí hiểm, - Trương Liêu anh hùng quả cảm, Lý Điển làm việc chín chắn, Nhạc Tiến kiên cường dứt khoát, nếu phối hợp tốt, có thể đẩy lui được mười vạn đại quân. Tiết Tử Uy là thân tín của ta, bản tính cương nghị lại cẩn thận, tự khắc sẽ biết xử lý mọi chuyện. Ta hiểu thấu tính cách của họ mới dùng, lẽ nào có thể sai sót?

Hạ Hầu Đôn biết gần đây Tào Tháo hay thích khoe khoang, bèn không nói gì nữa, trong lòng thầm nghĩ: Dùng Trương Liêu, Tiết Đễ còn có lý, nhưng phó thác trọng trách cho Diệu Tài, liệu có hợp lý không?

Ngũ đấu Mễ đạo[★]

Chiều tối một ngày chính hạ, tiết trời oi nóng, vầng dương nhuộm đỏ một vùng trời phía tây. Còn ở phía đông, trăng lưỡi liềm lờ mờ nhú lên, khói mây lúc ẩn lúc hiện như đã chờ đợi từ rất lâu. Khung cảnh giao thoa giữa mặt trăng và mặt trời bao trùm cả một vùng núi rừng, nơi có một ngọn đồi trọc, ở trên đồi có một đống củi lớn, xung

quanh là dân chúng với y phục đủ màu sặc sỡ; trong tay họ đều đang cầm thẻ tre chi chít chữ, nhưng ai cũng im lặng, như thể đang đợi chờ một vị thần linh nào đó xuất hiện.

Phía bắc ngọn đồi dựng một lều trại, trước trại có hai chàng trai đang dùng củi lấy lửa, hai bên còn có mười mấy người nghiêm chỉnh đứng xếp hàng. Những người này ăn vận khác với dân thường, ai cũng đầu bù tóc rối, mặc áo đen, đi giầy đỏ. Hai mắt họ nhắm chặt, tay bắt quyết, mồm lẩm bẩm:

— Một lòng giữ đạo, tu dưỡng lâu dài, báo hiệu công danh, coi trọng phép tắc… vẻ vang mãi mãi, đời đời thông suốt, càn khôn thái hòa, vạn sự thành công…

Sau khi đã lấy được lửa, người cầm đuốc châm lửa vào chậu than, sau đó cung kính lùi vào trong đám đông. Lúc này, ở trong trại có một vị trưởng giả bước ra. Người này khoảng hơn sáu mươi tuổi, thân cao bảy thước, tai to mặt lớn, tướng mạo cao ngạo, đầu đội mũ vàng, mình mặc áo bào màu đen thêu hình bát quái, lưng đeo kiếm và túi nải, tay phải cầm đuốc đã nhúng nhựa thông.

Tất cả người dân lúc này đều quỳ sụp xuống, những người áo đen kia cũng im lặng, mọi ánh mắt tôn sùng đều hướng về vị trưởng giả. Sau khi đốt đuốc, người này lập tức bước lên bước xuống, miệng đọc thần chú, tay trái bắt quyết, tay phải cầm ngọn đuốc đung đưa… Cứ như vậy một lúc, cuối cùng ông ta cũng dừng lại, chậm rãi đi về phía đống củi, ngửa mặt nhìn trời, cất tiếng hô lớn:

— Trời xanh ở trên, anh minh soi xét, ta cùng bách tính, thành tâm cầu nguyện! Xin tam quan cửu phủ mở lòng hồng ân, đại xá lỗi lầm, che chở cho bách tính Hán Trung mãi mãi thoát khỏi tai họa! - Hô xong, tay đung đưa ngọn đuốc rồi ném vào đống củi.

Những người đứng sau ông ta cũng lần lượt đốt đuốc, xếp thành hàng từng người một ném đuốc vào đống củi. Mỗi lần họ ném, dân chúng đứng xung quanh đều đọc theo: “Đại xá lỗi lầm, thoát khỏi tai họa.” Mười mấy bó đuốc ném vào khiến đống củi cháy ngùn ngụt, ánh lửa đỏ rực hòa vào màu đỏ của ráng chiều.

Vị trưởng giả gật gù, đột nhiên dang hai tay nói với người dân:

— Đốt lửa cúng tế, sám hối lỗi lầm. Thiên quan hóa nghiệp, tất ban ơn trạch. Không giải thoát mọi nghiệp chướng của chúng ta, còn đợi đến lúc nào? - Trong chốc lát, tiếng người nói vang lên ồn ã, mọi người quỳ xuống bái lạy, rồi cùng nhau đứng lên ném thẻ tre trong tay vào đống lửa…

Đây là nghi thức "phần tài"[★] bắt nguồn từ thời thượng cổ, là nghi lễ tế trời. Tuy nhiên, buổi tế lễ hôm nay lại không giống với nghi lễ thời nhà Chu đã được lưu giữ từ bao đời nay, mỗi người tham gia tế lễ đều chuẩn bị một mảnh thẻ tre, viết những lỗi lầm của mình đã gây ra, thông qua việc đốt chúng để sám hối, giảm nhẹ tội lỗi, cầu xin ông trời hóa giải ban phúc. Sở dĩ có sự thay đổi nghi thức như vậy là do những người chủ trì cúng tế không phải là lễ quan triều đình, mà là người tế rượu của đạo Thiên sư; trưởng giả chủ trì buổi lễ này là giáo chủ của Thiên sư đạo, Trấn dân trung lang tướng, Thái thú Hán Ninh Trương Lỗ.

Trương Lỗ tự là Công Kỳ, người Phong huyện, Bái Quốc, là hậu duệ của Trương Lương - công thần khai quốc của nhà Hán. Tổ phụ của ông ta là Trương Lăng, từng là Thái học sinh, học vấn uyên bác, nhân phẩm đoan chính, không những thông hiểu kinh sách Nho gia mà ngay cả bách gia chư tử[★], thiên văn địa lý, y thuật tướng số, tiên tri sấm vĩ thứ gì cũng biết; vì bọn hoạn quan, ngoại thích lộng quyền nên Trương Lăng không muốn làm quan mà đến núi Hộc Minh thuộc đất Thục ở ẩn, viết hơn hai mươi cuốn sách, trong đó có một cuốn *Lão Tử* tưởng nhĩ chú, giải nghĩa Đạo đức kinh bằng cả học thuyết của Nho gia và Đạo gia, được Lưu truyền khắp đất Thục; sau đó ông có thu nhận đệ tử, chữa bệnh cho bách tính, được nhân gian tôn làm "Thiên sư", có rất nhiều người theo, dần dần tạo thành một tôn giáo, lấy hiệu là "Thiên sư đạo". Vì các đệ tử khi nhập học phải nộp năm đấu gạo, nên còn được đặt tên là "Ngũ đấu mễ đạo", triều đình gọi là "giặc gạo".

Sau khi Trương Lăng chết, nhi tử của ông ta là Trương Hành kế thừa việc truyền giáo lý, lại có Trương Tu là pháp sư quận Ba tham gia và truyền đạo rộng rãi, từ đó hình thành một thế lực tôn giáo không thể xem thường trong đất Thục. Trương Lỗ là con của Trương Hành, sau khi Trương Hành mất, Trương Lỗ tiếp tục truyền

đạo. Lúc Lưu Yên vào Thục quốc diệt trừ cường hào, âm mưu cát cứ, đã phong cho Trương Lỗ làm Thúc nghĩa tư mã, Trương Tu làm Biệt bộ tư mã, phái họ tập kích Thái thú Hán Trung là Tô Cố. Trương Lỗ đánh một trận đã giết được Tô Cố, cắt đứt đường núi Bao Tà, nhưng đã không về Thành Đô phục lệnh Lưu Yên mà quay ra đánh úp và giết chết Trương Tu, sáp nhập giáo chúng, tự mình chiếm lấy Hán Trung. Lưu Yên có ý muốn làm một hoàng đế độc lập ngay tại đất Thục, việc Trương Lỗ cát cứ và cắt đứt con đường Bao Tà vừa hay giúp Lưu Yên có cái cớ để không phải cống nạp cho triều đình, mặc kệ mọi việc. Sau khi Lưu Yên chết, Lưu Chương tiếp tục cai quản đất Thục, oán hận Trương Lỗ không theo nên đã giết hết gia quyến của Trương Lỗ ở trong thành, hai nhà vì thế mà quay lưng với nhau. Do thế lực của Trương Lỗ lớn mạnh, Lưu Chương không thể đánh lại được; triều đình Tây Kinh cũng không có khả năng đánh dẹp nên đành phong cho Trương Lỗ làm Trấn dân trung lang tướng, tước Thái thú Hán Ninh, ngầm thừa nhận sự cát cứ của Trương Lỗ.

Trương Lỗ tuy trên danh nghĩa là Thái thú, nhưng thực tế lại xóa bỏ pháp lệnh của nhà Hán, dùng giáo lý để thống trị. Người mới nhập môn được gọi là “quỷ tốt”, người hiểu đạo sâu sắc gọi là “tế tửu”. Tế tửu cai quản giáo dân bộ chúng, ai cai quản nhiều quân được gọi là “trị đầu đại tế tửu”, Trương Lỗ dựa vào họ để quản lý người dân. Giáo lý của Thiên sư đạo đòi hỏi người theo phải thành tín, các tế tửu đều xây dựng kho cứu, cất trữ nhiều gạo thịt, người qua đường có thể tùy ý lấy dùng; phàm người có bệnh sẽ phải tự kể lại những lỗi lầm trong cuộc đời, cúng tế tam quan[★]; người phạm pháp thì tha lỗi hai lần, về sau còn tiếp tục phạm pháp mới dùng hình, hình phạt áp dụng cũng chủ yếu là tu tâm sửa tính, tạo phúc cho mọi người. Những giáo lý này mặc dù có nhiều điều hão huyền nhưng lại giản dị, công bằng, bảo vệ những người dân nghèo khổ trong thời loạn lạc, vì vậy Trương Lỗ có thể hùng cứ được ở Hán Trung gần ba mươi năm, tuy không đến mức của rơi ngoài đường không ai nhặt, nửa đêm không cần cửa đóng then cài, nhưng lòng dân đều thấy bình yên vô sự.

Nhưng giấc mộng lấy đạo trị dân này cũng sắp kết thúc, Hán Trung đang phải đối mặt với nguy cơ chưa từng có. Trương Lỗ sớm

đã dự đoán được việc Tào Tháo sẽ tới xâm phạm, cho nên ông ta đã chi viện cho Mã Siêu, Hàn Toại và bộ tộc Khương, Đê quấy nhiễu vùng Quan Lũng nhằm tự bảo vệ mình. Nhưng đến nay, những lá chắn này đều bị đánh cho tan tác, đất Quan Tây không cách nào giữ nổi đã rơi vào tay Tào Tháo, Trương Lỗ chỉ có thể tự mình đối mặt với kẻ địch hùng mạnh.

Trương Lỗ liệu có khả năng đó sao? Kỳ thực ông ta chỉ có một nửa quận Hán Trung, tuy nắm được sở trị huyện Nam Trịnh và các thành tây bộ, nhưng hai huyện Thượng Dung, Tây Thành thuộc Trung bộ lại bị cường hào địa phương là Thân Đam và Thân Nghĩa lũng đoạn, chẳng khác gì một biệt khu trong vùng cát cứ; đến vùng đất ở phía đông ngay từ hai mươi năm trước cũng đã bị Lưu Biểu chiếm giữ, lập thành quận Phòng Lăng do dòng dõi gia tộc quyền thế ở Kinh Châu là Khoái Kỳ làm Thái thú, cùng với việc Lưu Biểu bị tiêu diệt thì nơi đây cũng biến thành địa bàn của Tào Tháo. So với kẻ địch hùng mạnh thì nửa quận Hán Trung chẳng khác nào mảnh đất bé xíu, mặc dù có dãy núi Tần Lĩnh làm bình phong, nhưng có thể cầm cự được bao lâu?

Đầu tháng Ba, đại quân của Tào Tháo xuất phát từ Nghiệp Thành đã tiến xuống phía tây, hợp binh với quân ở Ung Châu và quân của Hạ Hầu Uyên. Tháng Tư, đại quân đến Trần Thương, một người túc trí đa mưu, dày dặn kinh nghiệm như Tào Tháo không chọn đường núi Bao Tà mà đi về phía tây Tản Quan, tiến vào quận Vũ Đô. Thủ lĩnh của Đê tộc là Đậu Mậu chiếm giữ Hà Trì không chịu khuất phục, phái quân ra nghênh chiến, bị đội quân tiên phong của Trương Cáp, Chu Linh đánh cho tơi bời. Sau hơn một tháng ác chiến, cuối cùng Đậu Mậu đại bại, ông ta và một vạn quân dưới trướng đều bị quân Tào giết sạch.

Trận chém giết ở Hà Trì gây chấn động tây cương, các thế lực của bộ tộc Khương, Đê lâu nay không chịu khuất phục, giờ tận mắt chứng kiến sự tàn ác của Tào Tháo nên không dám làm càn, lần lượt phái người đến quy thuận, từ đó Vũ Đô rơi vào tay Tào Tháo - Hơn nữa, Hà Trì và Hán Trung chỉ cách nhau gang tấc, chỉ cần quân Tào phá được ải Dương Bình nằm ở phía đông nam Kỳ Sơn, Hán Trung coi như xong!

Ở phía nam, Lưu Chương vừa mới đầu hàng Lưu Bị, quyền lực các nơi đang được chuyển giao, vẫn chưa ổn định; quân Hàn Toại thất bại bỏ chạy về Tây Bình; Mã Siêu cũng đã đầu hàng Lưu Bị, lúc này cho dù Trương Lỗ có muốn liên minh cũng chẳng còn ai. Địch ngày càng đến gần, nhân tâm Hán Trung ngày càng dao động, đừng nói là dân thường mà ngay cả giáo chúng trung thành cũng đứng ngồi không yên, nếu quân Tào Tháo kéo đến đồ sát thì sẽ có kết cục thế nào? Phải chăng cũng chung số mệnh như Đậu Mậu? Không còn cách nào khác, Trương Lỗ đành tăng thêm quân đến ải Dương Bình, mặt khác triệu tập các đại tế tửu ở khắp nơi đến núi Hán Sơn ở Nam Trịnh tổ chức lễ đốt lửa, cầu xin thần linh che chở, vỗ về nhân tâm.

Lúc này, nghi lễ cúng tế tôn nghiêm đã kết thúc, ngọn lửa bập bùng dường như đã xua đi nỗi lo lắng của chúng nhân, những giáo chúng trung thành nắm tay nhau nhảy múa quanh đống lửa, cao giọng ca hát và niệm chú cầu xin. Họ sớm đã quen với việc thống trị của Thiên sư đạo, cũng yên tâm với kiểu thống trị này, tin tưởng rằng chỉ cần tuân thủ giáo lý, chân thành cầu nguyện thì các vị thần linh sẽ giáng phúc ban lộc bảo vệ họ. Nhưng khi nhìn thấy ánh lửa đỏ rực và cảnh tượng các giáo đồ đang nhảy múa, giáo chủ kiêm thủ lĩnh Hán Trung là Trương Lỗ trong lòng vẫn vô cùng bất an. Cúng tế thiên quan liệu có giải trừ được họa này không? Trong lòng ông ta hiểu rõ hơn ai hết.

— Sư tôn…

Tiếng gọi phá tan dòng suy nghĩ của Trương Lỗ, quay đầu lại nhìn, không biết ba tế tửu mặc áo đen là Công tào Diêm Phố, lòng sự Lý Hưu và tam đệ của ông ta là Trương Quý đã lặng lẽ đứng phía sau lưng từ lúc nào:

— Các ngươi muốn nói gì?

Trương Quý và Lý Hưu không nói gì, cũng không dám nhìn thẳng vào Trương Lỗ mà đưa mắt sang nhìn Diêm Phố - Diêm thị là dòng họ lớn ở quận Ba Tây, Diêm Phố mặc dù tuổi tác chưa nhiều nhưng lại là thủ lĩnh của gia tộc, khi xưa lập công lấy Hán Trung cùng với Trương Lỗ, được phong làm Công tào, hơn nữa cũng giữ chức tế tửu trong giáo phái, là tâm phúc tin cậy của Trương Lỗ.

Nhưng hôm nay vị Công tào họ Diêm này cũng băn khoăn, do dự hồi lâu mới nói:

— Mời sư tôn vào trong trại nói chuyện.

Trương Lỗ tu đạo đã lâu nên cũng rất thông minh, nghe những lời này của Diêm Phố cũng đoán được tám chín phần, liền gật đầu cùng ba tế tửu vào trại, còn dặn dò những tế tửu khác:

— Ta cùng các tế tửu đây niệm mật pháp, không ai được vào.

Sau khi đuổi hết những người xung quanh đi, Diêm Phố, Lý Hưu tự mình buông rèm, che cửa rất cẩn thận mới quay lại uốn gối, định quỳ xuống thì Trương Lỗ đã xua tay:

— Không cần sợ hãi, có gì cứ nói, có phải các ngươi muốn khuyên ta đầu hàng Tào Tháo?

Câu này khiến Diêm Phố, Lý Hưu trở tay không kịp, hai người cứ đứng ngây ra, không biết nói gì. Trương Lỗ bước đến cửa trại, giật mạnh rèm trướng, bước ra ngoài nhìn, thấy người dân vẫn đang vây quanh đống lửa cầu khấn, những tế tửu khác cũng tuân mệnh đứng cách xa trại; lúc này mới quay người thở dài, cười khổ:

— Nếu dân chúng biết giáo chủ thần thánh của họ sắp dâng đất cho kẻ khác thì trong lòng sẽ phẫn uất đến thế nào?

Lý Hưu nghe giáo chủ nói ra câu "dâng đất cho kẻ khác", bèn thở dài, nói:

— Thái thượng lão quân[★] có dạy: "Khúc tắc toàn, uổng tắc trực, oa tắc doanh, tệ tắc tân; thiểu tắc đắc, đa tắc hoặc đạt."[★] Sư tôn là người ái mộ thánh đạo lại thường cứu tế dân đen, không nhẫn tâm nhìn binh đao loạn lạc làm hại dân, đó là đại đức. - Những lời lẽ lấy lòng đương nhiên vẫn phải nói, nhưng Trương Lỗ đầu hàng cũng là việc đặng chẳng đừng, Lý Hưu không biết lúc này nên buồn hay vui, chỉ cúi đầu ra vẻ trầm tư.

Trương Lỗ lắc đầu:

— Chúng ta đều là người tu đạo, há có thể nói những lời đó? Thánh nhân có câu "Thượng đức bất đức, thị đức hữu đức."[★] Chuyện đã đến nước này phải thuận theo tự nhiên, chẳng qua chỉ là

để bảo toàn tính mạng, vậy còn nói gì đến chuyện có đức hay không?

Diêm Phố dập đầu cúi lạy:

— Chúc mừng sư tôn. Thanh tịnh vô vi, lòng không tạp niệm, không bị mê hoặc bởi vinh nhục, ngài đúng là đã đạt tới cảnh giới thâm sâu. - Lý Hưu thấy họ đối đáp như vậy, trong lòng tự cảm thấy hổ thẹn.

Trương Lỗ chăm chú nhìn Diêm Phố, trầm ngâm nói:

— Những lời năm xưa ông nói với ta, e rằng nay đã thành hiện thực… - Diêm Phố gật đầu, nhớ lại chuyện mười mấy năm trước.

Lúc đó Trương Lỗ được triều đình "bổ nhiệm" làm Trấn dân trung lang tướng, Bàng Hi mấy lần sai quân đến giao chiến nhưng đều bị đánh bại, ngay cả cường hào họ Thân ở Thượng Dung cũng phải xin thề thành tâm quy phục, chẳng mấy chốc tiếng tăm oai hùng, mỗi ngày đều có nạn dân trèo đèo lội suối đến quy thuận; trùng hợp thay, lại có một người đào được miếng bảo ngọc óng ánh, trong suốt, người theo đạo đều nói đó là điềm lành, nên đã khuyên Trương Lỗ tự phong vương, xây dựng thiên đường, khiến Trương Lỗ trong lòng dao động. Nhưng Diêm Phố lại can ngăn: "Mười vạn dân ở Hán Xuyên, đất đai phì nhiêu, của cải giàu có, bốn mặt hiểm trở. Nếu xưng thiên tử, có thể sẽ trở thành bá chủ như Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công; nhưng nếu sự việc không thành, sẽ có kết cục giống Đậu Dung, cuối cùng mất hết vinh hoa phú quý. Nay các quan dưới trướng đều đức hạnh, tài năng, có tín đồ trung thành, như thế là được rồi, cần gì phải xưng vương? Nếu tự lập riêng một triều đình, không những lạm quyền của triều đình đại Hán mà còn là kẻ thù của cả thiên hạ, ngài chớ nên gây ra họa này." Trương Lỗ thấy lời khuyên của Diêm Phố chân thành, nên mới từ bỏ ý định xưng vương.

Nghĩ đến chuyện này, Trương Lỗ thở dài nói:

— May nhờ lời khuyên của ông mà ta mới không dẫm vào vết xe đổ của Viên Thuật, mấy năm nay ta đã lĩnh ngộ nhiều điều, cũng biết thế nào là đủ rồi. Tam đệ nghĩ sao? - Thực ra mấy năm gần đây Trương Lỗ chuyên tâm tu đạo, bổ sung cuốn sách gia truyền *Lão Tử*

tưởng nhĩ chú, không còn cai quản nhiều việc quân chính, công việc trong quận do hai đệ là Trương Vệ và Trương Quý chủ trì. Hai người họ mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng có tài, đã biết bắt tay với các thế lực ở Ung, Kinh, nhưng dẫu sao cũng chưa phải là đối thủ của Tào Tháo. Việc đã đến mức này, Trương Quý cũng im lặng, gật đầu đồng ý.

— Nếu đã như vậy… - Trương Lỗ lấy ra ấn tín Thái thú Hán Ninh trong túi nải cạnh sườn, - Xin làm phiền Diêm Tào công vất vả đến Vũ Đô một chuyến. Nhưng chuyện này, trước mắt đừng để giáo chúng biết, đợi ta dùng lễ cúng từ từ giảng giải.

— Xin tuân theo pháp chỉ. - Diêm Phố đưa tay nhận lấy ấn tín, đột nhiên tấm rèm vén lên, có hai người từ bên ngoài vội vàng xông vào. Người đi phía trước mặc áo đen, tóc tai rối bù, vẻ mặt lo lắng, đó là Trương Vệ - nhị đệ của Trương Lỗ, hắn đã muốn vào trại thì không ai có thể ngăn cản; hơn nữa Trương Vệ còn dẫn theo một tướng lĩnh thân mặc khôi giáp, mắt hổ râu rậm, thân hình to lớn, đó chính là Bàng Đức - cựu tướng Lương Châu.

Trương Lỗ biết là nhị đệ không giống tam đệ, tính khí cục cằn, chắc chắn không tán thành việc đầu hàng, vội vàng giấu ngay ấn tín:

— Nhị đệ không ở ải Dương Bình trấn thủ, đến đây làm gì?

Trương Vệ lạnh lùng đáp:

— Đệ có chuyện gấp cần báo cáo huynh trưởng.

— Chuyện gì?

— Hàn Toại chết rồi. - Trương Vệ nghiến răng nghiến lợi, kể rõ sự tình: Thì ra Hàn Toại bất hòa với Diêm Hành, quân ít khó cầm cự, liền trốn đến Tây Bình nương nhờ bạn cũ là Quách Hiến. Sau đó, Hạ Hầu Uyên phát binh đánh Tống Kiến, Hàn Toại muốn cứu nhưng lực bất tòng tâm, lo lắng sinh bệnh, lại nghe đại quân của Tào Tháo đang đến, vừa sợ hãi vừa tức giận quá độ mà chết. Sau khi Hàn Toại qua đời, các thuộc hạ là Cúc Diễn, Tưởng Thạch, Điền Lạc, Dương Quỳ sợ quân Tào đến đánh nên đã cắt đầu Hàn Toại mang đến Vũ Đô đầu hàng Tào Tháo. Kể từ đó, thế lực của Hàn Toại hoàn toàn kết thúc.

Trương Lỗ nghe tin này sợ hãi tột độ, sau đó dần dần tĩnh tâm lại - cái gì đến cũng đến rồi, cái gì đi cũng đi rồi, quả là thời thế xoay vần. Nghĩ vậy, ông ta điềm tĩnh nói:

— Ta biết rồi, mời tam đệ mau trở về Dương Bình, canh phòng cẩn mật.

Trương Vệ đáp:

— Tiểu đệ binh ít, xin huynh trưởng phái tất cả binh mã nam chinh và quân các bộ ở Kinh Châu đến ải Dương Bình nghe lệnh.

Trương Lỗ đương nhiên không đồng ý:

— Dương Bình là nơi hiểm yếu, chỉ cần một vạn quân là đủ chống cự, quân Tào không thể công phá.

— Hừ! - Trương Vệ liếc nhìn Diêm Phố:

— Tiểu đệ không sợ quân Tào đến, chỉ sợ có kẻ luồn ra! - Vừa rồi hắn đã nhìn thấy hai người trao đổi ấn tín.

Trương Lỗ biết không thể giấu được nên nói:

— Thái thượng lão quân nói: “Thượng thiện nhược thủy, lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ố, cố cơ vu đạo đạt.”[★] Chúng ta đều là những người tu đạo, lúc này cần lo lắng cho sự an nguy của giáo chúng, hà tất phải cố tranh đấu để mất cả chì lẫn chài?

Trương Vệ tức giận:

— Nếu đã như vậy, năm xưa nên về núi Hộc Minh ẩn cư, cần gì phải đến đây truyền đạo, phí hoài hai mươi năm?

Trương Lỗ điềm đạp đáp:

— Đệ nói cũng đúng, ngu huynh năm xưa đúng là chưa hiểu thấu danh lợi. Nếu đã biết những việc làm trước đây đều là vô nghĩa thì nên quay về thâm sơn cùng cốc, ở ẩn tu đạo thì hơn.

— Huynh… - Trương Vệ nổi trận lôi đình, không kiêng dè gì nữa:

— Huynh tưởng mình là Thiên sư thật sao? - Hắn vừa nói dứt lời, Diêm Phố sợ hãi thất sắc, vội vã kéo rèm xuống.

Trương Lỗ hơi cau mày, trong lòng bị dày vò ghê gớm, nhưng vẫn nén giận nói:

— Thật cũng được, giả cũng xong. Nhìn lên núi cao, tuy không thể trèo tới nơi, nhưng lòng đã hướng lên trên đó. Thái thượng lão quân dạy rằng: “Dũng vu cảm tắc sát, dũng bu bất cảm tắc hoạt đạt.”[★] Dựa vào thực lực của chúng ta, há có thể chống lại Tào Tháo?

— Vậy cũng phải thử! - Trương Vệ siết tay, gằn giọng nói, - Đại trượng phu dọc ngang ở đời, sao chưa đánh đã hàng, khom lưng uốn gối trước địch?

Lý Hưu nói chen vào:

— Thái thượng lão quân có dạy…

— Đủ rồi! Ta không muốn nghe mấy lời này của các ông! - Trương Vệ chỉ thẳng vào Bàng Đức, - Ngay cả khi tiểu đệ đồng ý đầu hàng, thì huynh hãy thử hỏi xem họ có đồng ý không?

Bàng Đức mặc dù lỗ mãng nhưng vẫn biết lễ nghĩa, chắp tay nói:

— Trước đây chúng tại hạ là quân của Kinh Châu, bị đẩy vào đường cùng chạy đến đầu quân cho sư tôn, đáng lẽ phải tuân theo lệnh của sư tôn. Nhưng chúng tôi năm xưa đã kết mối thù với Tào Tháo, sợ rằng không thể nín nhịn. Huống hồ Mã Siêu, Hàn Toại vốn có hận thù cũ với Tào Tháo, nay quân của Hàn Toại lại đầu hàng Tào Tháo, tất sẽ dùng những lời lẽ không hay để hãm hại chúng tại hạ, nên dù có quy hàng Tào Tháo thì tính mạng cũng khó bảo toàn. Đứng giữa sự sống và cái chết, chúng tại hạ buộc phải quyết chiến một phen! - Nói đoạn Bàng Đức lùi lại, đẩy Diêm Phố đang đứng ở cửa, vén rèm che cửa trại, lại nhìn thấy các cựu tướng của Quan Trung là Trình Ngân, Hầu Tuyển đang quỳ ngoài trại, thỉnh cầu đánh trận.

Kỳ thực những người này đều thật đen đủi, ban đầu bị Dương Phụ, Triệu Ngang đuổi khỏi Lũng Tây, không có gì trong tay mới theo Mã Siêu đến Hán Trung. Lúc mới đầu, Trương Lỗ rất trọng dụng Mã Siêu, thậm chí muốn gả con gái cho hắn, nhưng bị các nguyên lão trong giáo phái ngăn cản, cuối cùng bị nhỡ nhàng. Trong lòng Mã Siêu không vui lại thêm Lưu Bị phái Lý Khôi đến lôi kéo, Mã Siêu liền nhân cơ hội đến Vũ Đô đóng quân, sau đó đi đường vòng đến Ba Trung đầu quân cho Lưu Bị. Nhưng lúc đi quá vội vàng, Mã

Siêu chỉ mang theo tộc đệ là Mã Đại và huynh trưởng của Bàng Đức là Bàng Nhu, còn không thể lo nổi cho nhi tử và trắc thất ở Nam Trịnh, nói gì đến những người này.

Trương Lỗ nhìn những kẻ đứng xung quanh mình, không biết nên cười hay khóc, lại nhìn xuống dưới thấy các tướng Dương Ngang, Dương Nhiệm cũng đang quỳ ở đó, bèn hỏi:

— Sao các ngươi cũng…

Dương Ngang nói:

— Dương Bình núi cao vực sâu, là nơi vô cùng hiểm trở, chẳng khác nào mười vạn binh mã, hà cớ gì phải đầu hàng? Xin ngài điều đại binh đến trấn thủ, mạt tướng sẽ điều động bố trí, đảm bảo không xảy ra sơ suất! - Giọng của Dương Ngang trầm bổng đầy khí thế, như thể không coi quân Tào ra gì. Rất nhiều giáo đồ và dân chúng không hiểu việc gì, nhưng cũng lũ lượt vây quanh.

Lý Hưu thấy tình hình như vậy, cũng vội vàng tranh luận với Dương Ngang:

— Mảnh đất bé tí ấy có thể giữ được một lúc, nhưng liệu có giữ được cả đời? Năm xưa Cao Cán ở Tịnh Châu có ải Hồ Quan thuộc dãy Thái Hành nổi tiếng hiểm trở, cuối cùng vẫn bị…

— Thôi đi! - Trương Lỗ đưa tay ngăn Lý Hưu, - Nếu vẫn có ý muốn đánh, vậy các ngươi đi lĩnh quân đi. Nhưng khi chiến loạn xảy ra, dân chúng là người khổ nhất, các ngươi phải xem tình hình, có thể đánh hãy đánh, không thể đánh thì phải lấy tính mạng của bách tính làm trọng.

— Xin tuân lệnh pháp chỉ! - Các tướng đồng thanh, vây quanh Trương Vệ, Dương Ngang rồi cùng đi.

Đợi chúng nhân đi xa hẳn, Lý Hưu mới hỏi:

— Ý sư tôn đã quyết, sao còn nghe theo đám phàm phu tục tử kia để rước lấy họa?

Trương Lỗ không muốn nghe, chỉ lắc đầu thở dài:

— Đã muộn rồi, ông hãy dẫn giáo chúng về thành đi. - Nói xong liền ra khỏi trại, dẫn theo các tế tửu xuống núi.

Lý Hưu vẫn muốn đuổi theo để hỏi, nhưng bị Diêm Phố kéo lại:

— Thái thượng lão quan đã dạy: “Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện đạt.”[★] Hà tất ông phải tranh cãi với đám người đó làm gì?

— Nhưng…

Diêm Phố bịt miệng Lý Hưu:

— Luật lệnh ban ra, không thể thay đổi. Chúng ta hãy thuận theo tự nhiên, xem thời cơ mà hành động.

— Ây dà! Lý Hưu cũng chẳng còn cách nào khác, thở dài rồi bỏ đi.

Diêm Phố bề ngoài vẫn tỏ vẻ thâm sâu khó lường, nhưng trong lòng đã cảm thấy lo sợ: Vừa rồi có bao nhiêu giáo đồ vây quanh, nếu họ thấy huynh đệ Trương Lỗ tranh chấp thì sẽ suy nghĩ thế nào? Lý Hưu hiểu biết nông cạn, những chuyện thế này há có thể hỏi sư tôn trước mặt bao người? Lẽ nào Trương Lỗ lại thừa nhận không đấu với Tào Tháo trước mặt mọi người? Thần thánh không thể không được tôn trọng, một khi sự thật được lôi ra, cả tín ngưỡng sẽ sụp đổ, giáo chúng cũng sẽ bỏ đi hết! Hán Trung khó mà bảo toàn, nhưng Thiên sư đạo vẫn phải Lưu truyền, ngay cả đến đạo còn không giữ được thì tâm huyết ba đời của Trương thị chẳng phải sẽ tan thành mây khói? Cung đã lên dây không thể không bắn, đành đi bước nào hay bước đó!

Gặp trở ngại tại ải Dương Bình

Sáng lên Tản Quan san,

Đường đi thật gian nan!

Trâu mệt không buồn bước,

Xe trượt xuống khe núi.

Ta nghỉ trên phiến đá,

Gảy đàn cầm năm dây.

Làm một điệu Thanh giác[★],

Nhạc say sưa buồn bã.

Lời ca tỏ lòng này,

Sáng lên Tản Quan san…

Muốn lên núi Thái Hoa,

Theo thần tiên du ngoạn.

Qua núi Côn Luân,

Đến chốn Bồng Lai.

Phiêu diêu tám cực,

Cùng với thần tiên.

Muốn có thuốc lạ,

Thọ mãi không già.

Lời ca tỏ lòng này,

Muốn lên núi Thái Hoa…[★]

Tiếng ngâm cao vút, thê lương vọng lại trong thung lũng, lũ chim giật mình đập cánh loạn xạ, bay lượn mấy vòng nhưng không tìm được đường thoát khỏi nơi sơn cốc tựa như chiếc lồng hẹp này, lao hết vào vách núi này đến vách núi khác, cuối cùng lọt xuống giữa rừng núi âm u, kêu chí chách mấy tiếng rồi hoảng loạn chải vuốt lại bộ lông.

Có lẽ sự chống cự của Trương Lỗ chỉ là do bị ép buộc, không còn cách nào khác, nhưng thực tế điều đó lại đem lại cho Tào Tháo không ít phiền phức. Theo như lời của Trương Vệ, Dương Ngang, địa thế hiểm trở cửa ải Dương Bình đúng là hiếm gặp, phía bắc là dãy Tần Lĩnh trải dài vô tận; nếu tấn công từ quận Vũ Đô, chỉ có thể đi theo con đường phía đông nam Kỳ Sơn, hơn nữa con đường này chạy theo hình núi, càng đi càng hẹp, quanh co cho đến phía trước ải Dương Bình, chẳng khác gì đi vào mê cung, chưa kể núi Ba và núi Kê Công án ngữ hai bên trái phải, không có cách nào qua được.

Quân Tào ra khỏi ải Tản Quan từ tháng Tư, trèo đèo lội suối tấn công Đậu Mậu, mặc dù đánh nhanh thắng nhanh nhưng cũng chịu không biết bao nhiêu vất vả, lại gặp phải cửa ải hiểm hóc này nên cũng cảm thấy lực bất tòng tâm. Điều khiến Tào Tháo phiền muộn nhất là khi hợp quân với Hạ Hầu Uyên, cựu tướng của Ung Châu là Khương Tự và Lương Khoan lại khăng khăng nói ải Dương Bình dễ đánh, vì khoảng cách giữa hai ngọn núi ở hai đầu bắc nam cách xa nhau, đủ để đại quân bày binh bố trận. Nhưng khi đến đây, Tào Tháo mới tận mắt chứng kiến mọi việc không phải như vậy. Ải Bình Dương nằm ở trong khe núi, khoảng cách giữa hai đầu bắc nam cách nhau không quá nửa dặm, chiến hào, cự mã bố trí dày đặc, trên thành chất đầy gỗ đá, một người giữ ải vạn kẻ khó qua, hoàn toàn không thể ra tay, chỉ có một cách duy nhất là đánh phá hai bên chân núi rồi tấn công từ ba mặt.

Nhưng Trương Vệ và Dương Ngang đã dự liệu được mưu đồ của Tào Tháo, nên đã điều tất cả binh mã từ Hán Trung, ngay cả quân còn lại ở Lương Châu cũng được điều đến để tu sửa lại hơn mười dặm công sự ở hai bên sườn núi ải Bình Dương để phòng ngự. Phóng mắt ra xa, cung nỏ, hàng rào bố trí xen kẽ, khắp núi đều cắm cờ trận, canh phòng cẩn mật, không có chỗ nào sơ hở. Quân Tào dựng trại ở ngọn núi phía tây, nhưng đối đầu như vậy cũng chẳng giải quyết được việc gì, Tào Tháo đành sai Trương Cáp, Chu Linh, Từ Hoảng, Ân Thự, Lộ Chiêu dẫn theo một số binh lính ngày đêm thay nhau tấn công. Khó khăn nhất là quân lương không đủ, lương thực vận chuyển từ Quan Trung đến đây qua bao nhiêu cửa ải, tiêu hao sức lực đã đành, mỗi ngày chỉ tính riêng số xe lương bị rơi xuống vực cũng nhiều vô kể; may mà sau khi đầu hàng, các bộ lạc của tộc Đê đã dâng không ít bò dê, bằng không quân Tào sớm đã không cầm cự nổi. Đối mặt với tình hình này, tâm trạng Tào Tháo ngày càng khó chịu. Cố nhiên chiến sự khó khăn, nhưng so với việc năm xưa đánh Cao Cán ở Hồ Quan, hay đánh Ô Hoàn ở ngoài biên ải thì tình thế lúc này vẫn còn sáng sủa hơn. Khi xưa, ông không ngại gian khổ, đích thân chỉ huy trận đánh, nhưng nay không thể có lại dũng khí đó.

Ngay từ khi khởi binh ở Nghiệp Thành, có quá nhiều chuyện chất chứa trong lòng giày vò Tào Tháo, lại thêm đường xa mệt nhọc, không hợp thổ nhưỡng, nóng lạnh thất thường, khiến tâm trạng ông càng thêm ủ dột. Ngày trước khi ở trong quân, dù có gặp khó khán bằng trời ông cũng không để ảnh hưởng tới việc ăn uống, ngủ nghỉ; nhưng bây giờ đã khác, có lẽ sức khỏe của ông ở tuổi ngoài sáu mươi đã kém đi nhiều, chỉ cần nhắm mắt lại là mọi chuyện phiền muộn cứ hiện ra trước mắt, thường trằn trọc mất ngủ cả đêm, nếu như không có huynh đệ Hạ Hầu san sẻ gánh nặng, và những thân tín như Khổng Quế, Vương Xán, Đỗ Tập ở bên hầu hạ thì ông cũng không biết vượt qua những ngày tháng này bằng cách nào.

Các tướng luân phiên đánh trận hai ngày hai đêm, binh lính tử thương đã quá năm nghìn người mà công sự phòng thủ của kẻ địch vẫn không hề suy chuyển. Buổi sáng ngày thứ ba, Tào Tháo đến dốc núi quan sát, ngâm một bài Thu hồ hành; đúng là một bài thơ hay, đoạn đầu ca thán sự vất vả của việc hành quân, đoạn sau ca ngợi cảnh tượng thần tiên, tiếng ngâm cô tịch, thê lương vang khắp sơn cốc, đã ảnh hưởng đến tâm trạng của quân sĩ.

Thế nhưng, Ngụy Công có thơ thì mọi người phải khen. Vương Xán nghĩ nát óc hồi lâu mới ca ngợi rằng:

— Câu: “Muốn lên núi Thái Hoa, Theo thần tiên du ngoạn” thật xuất thần. Chúa công lòng luôn hướng về bách tính và nỗi thống khổ của họ, nên không màng đến chuyện du hý cùng thần tiên, quả là đáng kính, đáng kính. - Tuy ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng Vương Xán lại bồn chồn không yên: Tào Mạnh Đức vốn không tin vào thiên mệnh, nay lại ca ngợi thần tiên, chẳng phải mâu thuẫn sao? Đúng là già rồi nên cũng thay đổi tính khí.

Tào Tháo không nghĩ nhiều như vậy, chỉ nói lấy lệ mấy câu rồi quay đầu nhìn Khổng Quế:

— Vẫn chưa có hồi âm của Hoàng Phủ Long sao? Rốt cuộc đã có chuyện gì?

Khổng Quế lúc đầu cũng chỉ thuận mồm nhắc đến ông ta để làm vui lòng Tào Tháo, ai biết được Hoàng Phủ Long còn sống hay chết, mà dù còn sống thì ở trong thời tao loạn này có lẽ ông ta cũng đã chuyển chỗ ở, Dương Thu biết gửi thư đi đâu? Nhưng Tào Tháo lại

cho là thật, hai ba hôm lại hỏi, khiến cho Khổng Quế cũng phải nói bừa:

— Xin chúa công đợi thêm, năm xưa Chu Văn Vương mời Lã Vọng còn tự tay dắt ngựa, mặc dù ngài không có nhiều thời gian như Chu Văn Vương hay Chu Công, nhưng xin hãy nhẫn nại. - Nói xong lén nháy mắt với Vương Xán.

Vương Xán sớm đã thấy chuyện này có gì đó bí ẩn, nhưng cũng không thích kiểu nịnh nọt thái quá của Khổng Quế nên vờ như không thấy, cũng chẳng nói gì thêm, khiến Khổng Quế run lập cập. Tào Tháo nghiêm giọng khiển trách:

— Tên tiểu tử nhà ngươi chỉ biết nói lời ngọt xớt, lời nói chỉ đáng tin nửa phần! Nếu còn dám lừa gạt ta, hãy xem ta lột da rút gân nhà ngươi! - Thực ra cũng khó trách Tào Tháo nóng tính, vì từ sau đêm hôm đó, tay của ông vẫn chưa hết đau nhức. Nhưng Tào Tháo rõ hơn ai hết, chuyện bệnh tật không thể nói với bất cứ người nào, nếu truyền ra ngoài, không những làm lòng quân lo ngại mà văn võ bá quan ở Nghiệp Thành cũng sẽ tìm đường thoát cho riêng mình, chuyện hai con tranh vị càng khó khống chế.

Tào Tháo đang khiển trách Khổng Quế, thì Đổng Tập đột nhiên chỉ về phía trước:

— Chúa công hãy xem, quân ta lại bắt đầu tấn công. - Quân Tào đã thay nhau tấn công ngày đêm, cứ nghỉ nửa canh giờ lại ra trận, đây cũng là một lợi thế khi có đông quân, mười mấy vạn quân giao chiến với hai vạn quân địch, luân phiên giáp công khiến Trương Vệ hao binh tổn tướng.

Tiếng chém giết vang lên tứ phía, cờ xí lắc lư, một đội quân năm nghìn người đang từ chân núi phía bắc Dương Bình xông lên. Tào Tháo nhìn thấy trên cờ có chữ “Triệu”, đoán là quân của Triệu Ngang xuất trận. Sau khi Vi Khang chết, trong đám quân ở Ung Châu chiến đấu với Mã, Hàn có Triệu Ngang và Dương Phụ lập công lớn nhất, đặc biệt là Triệu Ngang, nhi tử của ông ta bị Mã Siêu bắt làm con tin, nhưng vẫn không dè dặt mà cùng thê tử là Vương thị ra trận, chiến đấu kịch liệt với Mã Siêu hơn ba mươi ngày ở Ký Thành, cuối cùng được Hạ Hầu Đôn cứu viện. Tất nhiên, họ đã phải trả cái giá rất lớn. Vì chư tướng Ung Châu đã giết cả nhà Mã Siêu

nên gia quyến của họ cũng bị giết sạch. Nhi tử của Triệu Ngang bị giết, thân mẫu của Khương Tự cũng bị Mã Siêu giết, gia quyến của Doãn Phụng cũng bị giết không chừa một ai, Dương Phụ dẫn theo tám huynh đệ đồng tộc ra trận, kết quả bảy người bỏ mạng trên sa trường. Chính vì vậy mối thù giữa họ và Mã Siêu là không đội trời chung, càng hận Trương Lỗ đã kích động Mã Siêu làm loạn, do đó đã cố tình tô vẽ những lợi thế, tìm đủ mọi cách để dụ Tào Tháo đến đây, Tào Tháo biết Triệu Ngang dốc toàn tâm toàn lực nên cũng mỏi mắt trông chờ.

Giữa thâm sơn cùng cốc vang lên tiếng gào thét chấn động, Triệu Ngang đích thân dẫn quân điên cuồng xông lên đồi. Nhưng địch ở trên cao, tên bắn xuống như mưa, binh sĩ leo lên đồi đã mất nhiều sức lực, chỉ có thể đỡ được phần nào mưa tên, vừa phá được hai đường cự mã đã bị thương và chết một phần. Triệu Ngang gạt những mũi tên bắn tới, không hề sợ hãi, nhưng tướng sĩ mỗi lúc lại bị thương nhiều hơn, khi lên được trên đồi chỉ còn lại hơn trăm người. Số quân ít ỏi này không thể chống đỡ nổi, quân địch xếp thành hàng, thọc mâu dài qua hàng rào, đẩy lui được bọn họ. Triệu Ngang dường như cũng trúng tên, ôm lấy bả vai, ngậm ngùi chạy xuống núi. Quân lính tan tác, bị thương phải đến ba phần.

Không đợi cho quân của Triệu Ngang rút hết, thống soái tiền quân là Hạ Hầu Uyên sớm đã sai đội thứ hai do mãnh tướng Hà Bắc là Chu Cái xuất chiến. Chu Cái vẫn dùng năm nghìn người tấn công vào khe hở mà Triệu Ngang đã mở ra. Mặc dù quân chính quy của Tào doanh không mạnh nhưng trận thế bố trí trật tự, phía trước dựng khiên, ở giữa mâu dài, phía sau cung nỏ, vững vàng bày trận tiến lên. Nhưng quân của Chu Cái chưa lên được lưng chừng núi, đã nghe thấy tiếng ầm ầm của những tảng đá từ bên trên lăn xuống. Không cần biết có va phải ai hay không, chỉ nhìn đá lăn cũng đủ kinh hãi, quân Tào vừa rồi còn điềm tĩnh, lúc này đã cuống cuồng, dao động. Có người kinh qua trận mạc, biết cách trốn chạy, vội vàng tìm cây to để nấp sau; có kẻ không biết thì chạy đông chạy tây; có người quay đầu bỏ chạy, đá còn chưa lăn đến đã tự mình ngã lăn quay xuống núi. Binh đao vung vãi khắp nơi thì còn đánh đấm gì?

Đội quân của Chu Cái vừa lăn vừa trèo xuống, lại nghe tiếng gào thét ầm ĩ, Lộ Chiêu thống lĩnh đội quân thứ ba lại nhất tề đánh lên. Nhưng quân địch sớm đã nhân lúc quân Tào bỏ chạy để di chuyển hàng rào, cự mã, che lấp những khe hở, nên có bị tấn công cũng chẳng sao.

— Hồi doanh! - Tào Tháo không thể quan sát thêm được nữa, ôm chặt lấy cánh tay trái đang tê buốt, Hứa Chử đỡ ông lên ngựa; trên đường về cũng không thèm để ý Khổng Quế, Vương Xán nói gì, cho đến khi về trước trướng trung quân mới nói, - Gọi Lĩnh quân hướng đạo Tô Tắc đến đây cho ta.

Tô Tắc tự là Văn Sư, nhân sĩ Quan Trung, ban đầu nhận chức Thái thú Tửu Tuyền, sau chuyển đến các quận An Định, Vũ Đô, những nơi này đều xa xôi, triều đình không quản lý hết được, nhưng Tô Tắc luôn một dạ trung thành. Tào Tháo nể tình ông ta thông thuộc địa hình nơi đây, lại có tài cán, nên lệnh cho làm hướng đạo, sau này còn muốn giao phó thêm trọng trách. Tô Tắc được đối đãi trọng hậu, mọi người tự nhiên cũng tôn kính ông ta, Vương Xán cười nói:

— Không cần sai cận vệ, để tại hạ đi. - Vừa quay người đi đã thấy Lộ Túy dắt theo một con vật hình dáng kỳ quái tiến vào doanh.

Vương Xán tò mò hỏi:

— Đây là con gì?

— Con lừa.

— Lừa nào có hình thù như vậy?

Lộ Túy cười nói:

— Đây là loài lừa rừng chỉ có ở đây, to hơn lừa ở Trung Nguyên nhưng tai ngắn hơn, đuôi dài hơn, toàn thân lông vàng, bước đi chắc nịch, sức kéo hơn cả trâu ngựa. Trong trại của Khương Tự cũng có mấy con, đều đã được huấn luyện. Ta thấy hay hay nên cưỡi đến đây.

Vương Xán nghe thấy vậy hai mắt sáng lên, tiện tay ngắt mấy ngọn cỏ, dứ dứ miệng lừa, rồi cầm roi ngựa khẽ cọ vào mũi nó. Con lừa bị chọc tức, rướn cổ kêu “í ò… í ò..” Nó kêu một tiếng, Vương Xán cũng bắt chước kêu theo, khiến con lừa lại càng kêu dài hơn.

Đỗ Tập cũng bật cười:

— Không thích nghe đàn sáo, bát âm mà lại thích nghe tiếng lừa, Vương Trọng Tuyên đúng là kỳ lạ! Vừa nhận lệnh của Ngụy Công mà nghe tiếng lừa đã quên sạch, thôi để ta đi mời Tô tiên sinh vậy.

Tào Tháo bất giác nhíu mày, nhưng mấy trò vặt vãnh này cũng chẳng sao, nên lắc đầu đi vào trướng. Chưa kịp ngồi xuống thì Chủ bạ Lưu Hoa đã vội vã chạy vào:

— Thưa, tướng quân Tào Nhân ở Kinh Châu có tin cấp báo, hai nhà Tôn, Lưu đã đánh nhau!

Sau khi đón được muội muội về, Tôn Quyền bắt đầu dụng binh với Kinh Châu, ông ta lệnh cho Lã Mông dẫn hai vạn quân tinh nhuệ của Tiên Vu Đan, Từ Trung, Tôn Quy, tập kích ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương. Thái thú Trường Sa Liêu Lập ở dưới trướng Lưu Bị, do binh ít không chống cự được nên đã bỏ thành mà chạy; Quế Dương vốn là vùng quản hạt của Triệu Vân, nhưng số quân đang đóng rất mỏng nên bị Lã Mông đánh bại; duy chỉ có Thái thú Linh Lăng là Hách Phổ kiên quyết giữ thành, bị quân Giang Đông bao vây. Quan Vũ đóng ở Kinh Châu nghe tin này lập lực điều ba vạn binh mã đến Ích Dương, nhưng Tôn Quyền sớm đã phái Lỗ Túc dẫn một vạn quân đóng tại Ba Khâu, trận huyết chiến giữa hai nhà Tôn, Lưu khó mà tránh khỏi.

Tào Tháo đọc xong quân báo, trầm giọng nói:

— Quân ta qua Vũ Đô, Tôn Quyền bèn cướp ba quận. Lưu Bị sợ ta cướp Hán Trung, một khi đánh nhau sẽ không thể chiếu cố hết mọi việc, chắc chắn sẽ giảng hòa với Tôn Quyền, đất đã mất khó lấy lại được. Ta nóng ruột nóng gan đích thân đến biên cương, để thằng nhãi Tôn Quyền nhân cơ hội chiếm được ưu thế, quả là đáng hận!

Lưu Hoa nói:

— Tôn Quyền đã chiếm được hai quận, Lưu Bị không thể không cứu, nếu quay lại Kinh Châu sẽ mất thời gian, chúng ta cứ nhân cơ hội này đoạt lấy Hán Trung, sau đó tiến thẳng vào đất Thục, Lưu Bị ắt phải thất bại.

— Ây dà… Tin báo này mãi mới đến nơi, ít nhất cũng đã qua nửa tháng, hiện nay tình hình ra sao cũng không biết chắc. Hơn nữa, ải

Dương Bình dễ đánh thế sao? Cho dù lúc này có đoạt được Hán Trung, tình thế thay đổi, Tôn Quyền sẽ mưu lấy Hoài Nam của ta, cuộc đọ sức giữa ba nhà càng trở nên rắc rối, há có thể dễ dàng? - Tào Tháo càng nghĩ càng rối, đành thở dài ngồi xuống, chỉ tay lên vai trái, Khổng Quế lập tức chạy đến bóp vai.

Đúng lúc này, Đỗ Tập đưa Tô Tắc đến, theo sau là Dương Tu cúi đầu không dám lại gần. Tô Tắc chắp tay hành lễ:

— Chúa công có gì dặn dò?

Tào Tháo chỉ chăm chú nhìn Dương Tu, lúc sau mới định thần lại, - Quân ta đã tấn công ải Dương Bình hai ngày nay, thương vong nhiều mà chưa có kết quả. Ngươi có biết con đường nào khác có thể vòng ra sau lưng địch, đánh thẳng vào Nam Trịnh không? Thà mạo hiểm một chút còn hơn là chôn chân tại đây.

Tô Tắc cũng chẳng có cách nào:

— Nếu có đường khác thì tại hạ sớm đã nói, thực sự chỉ có duy nhất con đường này. Hán Trung vốn có nhiều núi, nhưng đoạn từ Dương Bình đến Nam Trịnh là hiểm trở nhất, phía bắc có dãy núi lớn chắn ngang. Phía đông là Thượng Dung, thung lũng khúc khuỷu, rừng sâu kín lối, ngay cả phát binh từ Phòng Lăng cũng không dễ tiến vào. Phía tây chính là ải Dương Bình, dựa vào núi Kê Công, bốn bề hiểm trở, nếu đi về phía nam còn có núi Mễ Thương, núi Thiên Đãng, núi Định Quân, núi Ba…

— Thôi, thôi! - Tào Tháo xua tay, lúc này chỉ cần nghe thấy từ "núi" đã đủ đau đầu, - Mấy tên tướng Ung Kinh nói năng bừa bãi, khăng khăng rằng Hán Trung dễ lấy, xem ra là đoán bừa rồi.

Lưu Hoa hiến kế:

— Quân ta có gần mười vạn, còn binh mã của Trương Lỗ rất ít, sao ta không chia quân tiến đánh từ hai ngả bắc nam, quyết chiến lâu ngày tất sẽ phá được ải này.

— Tiến công kịch liệt sẽ phải trả cái giá rất lớn, để giết được một nghìn quân địch, quân ta sẽ mất gấp đôi số quân, cho dù có lấy được ải Dương Bình nhưng bị tổn thất quá nhiều sẽ làm tổn hại sĩ khí, nếu đánh tiếp Miến Dương, Nam Trịnh sẽ càng khó khăn. Huống hồ người Đê tuy đã đầu hàng nhưng vẫn chưa phục, nếu cứ

kéo dài sẽ phát sinh nhiều chuyện… Khó… khó thay! - Tào Tháo nhíu mày.

Lưu Hoa thăm dò ý tứ, thấy tình hình này vội nói:

— Mấy ngày nay chúa công đã vất vả, cần chú ý giữ gìn quý thể, tại hạ sẽ cùng các tướng bàn bạc xem có cách gì không. - Nói rồi ra hiệu cho Đỗ Tập, Tô Tắc lui ra ngoài, để Tào Tháo được yên tĩnh một mình. Ba người nhanh chóng hành lễ cáo lui.

— Khoan đã! - Tào Tháo chỉ tay, - Đức Tổ ở lại.

— Rõ. - Dương Tu nuốt nước miếng, cúi đầu tiến lên phía trước.

Tào Tháo giận dữ nhìn Dương Tu, cơn thịnh nộ bỗng chốc trào lên. Khổng Quế đang bóp vai cho ông cũng cảm thấy không khí có phần khác lạ, không dám nói gì. Trong trại yên ắng, chỉ nghe thấy tiếng lừa kêu bên ngoài.

Một lúc sau, Tào Tháo đột nhiên đẩy Khổng Quế ra:

— Ngươi cũng đi ra!

Khổng Quế ngã phịch xuống đất, lúc bò dậy cũng không dám đáp lời, vội vã ra ngoài.

Trong trướng lúc này chỉ còn Tào Tháo và Dương Tu, Dương Tu không dám chậm trễ, lập tức quỳ xuống dập đầu:

— Hạ thần có tội! - Câu này thật khó thốt ra, ông ta tự biết mình tội nghiệt quá nặng, trên đường mấy lần muốn thỉnh tội với Tào Tháo nhưng chưa có cơ hội. Mấy ngày nay mất ăn mất ngủ, dò đoán tâm ý của Tào Tháo, cuối cùng cũng quyết định lộ diện.

— Hừ! - Tào Tháo nhìn Dương Tu đang quỳ mọp dưới đất, cơn giận từ từ dâng lên, chỉ hận không thể bắt đến nha môn lập tức chém đầu. Thực tế ông không thể làm như vậy, vì phải hỏi rõ xem tại sao Dương Tu lại biết chuyện Hình Dung mật tấu, và quan trọng hơn là vì chuyện lập người kế vị còn chưa có quyết định rõ ràng, mà ai cũng biết Dương Tu và Tào Thực có quan hệ thân thiết, nếu lúc này giết Dương Tu, các quan lại khác nghe thấy động tĩnh sẽ lại kéo hết theo Tào Phi!

Bên ngoài tiếng lừa vẫn kêu từng hồi, Tào Tháo hằm hằm đứng dậy, vòng qua soái án đến bên cửa trướng, nói giọng lạnh lùng:

— Còn để nó kêu nữa, ta sẽ đánh chết hai ngươi và con lừa kia! - Vương Xán và Lộ Túy sợ xanh mặt, vội vàng dắt lừa đi thẳng, ngay cả Hứa Chử đứng bên cạnh trướng cũng giật mình sợ hãi.

Tào Tháo kéo rèm trướng, nhìn chằm chằm vào gáy Dương Tu, im lặng hồi lâu mới gằn giọng hỏi:

— Ngươi biết mình mắc tội gì chứ?

— Tự tiện bàn việc quân cơ, kết giao với chư hầu. - Dương Tu không trốn tránh.

— Tội này xử lý thế nào?

— Tội này đáng chết… Nhưng trước khi chết, xin cho hạ thần được nói lời thật lòng.

— Nói đi!

— Đa tạ chúa công. - Dương Tu không dám đứng dậy mà vẫn quỳ dưới đất nói:

— Thuộc hạ khẩn cầu chúa công sớm quyết định lập Lâm Tri hầu làm người kế vị!

— Sao? - Tào Tháo ngạc nhiên, - Chuyện đến mức này mà ngươi vẫn còn dám nói những lời đó?

Dương Tu đã nghĩ kỹ, lúc này nếu yếu mềm sẽ càng dễ chết, thà rằng cứ mạnh dạn đứng về phía Tào Thực, không những quang minh chính đại mà còn có thể được nhìn nhận như một trung thần, chưa biết chừng việc xấu sẽ thành tốt. Nghĩ đến đây, Dương Tu vững dạ hơn, thao thao bất tuyệt:

— Thần không sợ bị giết, nhưng chỉ mong Đại Ngụy có một bậc minh chủ hiền năng, xứng đáng làm người kế thừa cơ nghiệp của chúa công! Lâm Tri hầu tận tâm với nước, trí tuệ hơn người, ân đức ban phát khắp nơi, phóng khoáng độ lượng. Chẳng những thơ phú phong nhã xưa nay đứng đầu, ca ngợi đại nghĩa, lời lẽ trau chuốt mà phẩm hạnh cao khiết, là người tài đức song toàn, khôi ngô tuấn tú. Nếu tam công tử có thể làm minh chủ của thiên hạ thì hạ thần chết cũng có gì đáng tiếc?

Tào Tháo lạnh lùng đáp:

— Lẽ nào ngươi chưa từng nghe câu: “Thị quân số, tư nhục hĩ; bằng hữu số, tư sơ hĩ đạt.”[★] Cớ sao ngươi lại muốn giúp Lâm Tri hầu đến vậy?

Dương Tu giật mình, đáp:

— Thần không dám lừa gạt chúa công, quả là thần và Lâm Tri hầu giao thiệp thân thiết, nhưng thần không phải là kẻ hạnh tiến, không toan tính vinh hoa, không cầu mong bổng lộc, mà chỉ động lòng trước phẩm hạnh và tài đức của Lâm Tri hầu. Mỗi lần cùng Lâm Tri hầu bàn luận chuyện trong thiên hạ, thần đều cảm thấy rất tâm đắc, càng tiếp xúc càng thấy công tử là một người lương thiện, thực là viên ngọc trong đá. Thần có thể bị giết, nhưng nếu chúa công vì sự gian lận của thần mà tức giận Lâm Tri hầu thì nghìn năm sau thần vẫn không hết tội!

Tào Tháo nghe xong, chậm rãi ngồi xuống ghế, thầm nghĩ Dương Tu không màng đến phúc họa của bản thân, một lòng trung thành với Tào Thực, có thể coi là kẻ dám làm dám chịu: Những người nắm đại quyền trong thiên hạ đều coi trọng chữ “trung”, chỉ cần không làm trái với chữ “trung” thì tất cả những lỗi lầm khác đều có thể khoan dung; những lời của Dương Tu đã đánh đúng vào điểm yếu của Tào Tháo, giọng ông cũng không còn gay gắt như trước:

— Ngươi nói ngươi không dám lừa gạt ta, vậy việc tiết lộ quân cơ, làm giúp đáp án, có được coi là lừa gạt không?

Dương Tu đã tính đến việc sẽ bị hỏi câu này nên nhanh chóng đáp:

— Thưa, đương nhiên là không được phép, nhưng Lâm Tri hầu được thừa hưởng sự sáng suốt của chúa công, nói năng ngay thẳng, không nịnh nọt bề trên, không cấu kết với kẻ dưới, không biết làm bộ làm tịch, càng không biết luồn cúi kiếm lợi, chỉ biết dốc sức làm việc vì chúa công, cho nên thần không đành lòng, sợ chúa công sẽ không nhận thấy điểm này của Lâm Tri hầu, nên thần mới mạo phạm… - Những lời này có đến ba phần là thật, nếu nói về việc kết giao thì đúng là Tào Thực không giỏi làm bộ làm tịch.

Lời đáp của Dương Tu không chút sơ hở, Tào Tháo cũng không biết nói gì hơn, đặc biệt là khi nghe bốn từ “làm bộ làm tịch”, trong

lòng ông lại có chút nghi hoặc: Lẽ nào hôm tiễn ta, Tử Hoàn lại cố tình giả bộ?

Dương Tu vẫn quỳ mọp dưới đất, mặc dù không quan sát được sắc mặt của Tào Tháo nhưng thấy không khí bỗng im lặng, cho rằng ông đã nghĩ thông, bèn mạnh dạn lết gối lên phía trước, nói:

— Họ Dương nhà thần là danh gia vọng tộc ở Hoằng Nông, nhưng trong thời tao loạn có chút công lao. Gia phụ che chở cho thiên tử, sau lại xin cáo bệnh xin về ở ẩn, lại có hiềm khích với chúa công nên thần vốn chẳng trông mong gì về tiền đồ. Tuy nhiên, chúa công đã không để bụng chuyện trước đây, vẫn nhận thần làm thuộc hạ, trọng dụng giao việc cho thần, thần luôn cố gắng tận lực báo đền ân đức đó…

Tào Tháo nghĩ bụng: Ta suýt nữa quên mất, Dương Tu là hậu duệ của họ Dương ở Hoằng Nông. Dương Chấn, Dương Bỉnh, Dương Tứ, Dương Hổ, bốn đời làm Tam công, thanh danh nổi khắp thiên hạ, ta cho Dương Tu làm quan cũng là muốn tôn thêm hình tượng của mình, nếu hôm nay giết hắn thì khác nào tự bôi nhọ mặt mình?

Dương Tu đoán chuyện này không còn trở ngại gì nữa, nhưng lời ngọt dễ nghe, hơn nữa Tào Tháo vốn thích được khen ngợi, cần phải nói nịnh mấy câu:

— Sự anh minh của Ngụy công thiên hạ ai ai cũng biết, soi sáng khắp bốn bề! Mấy trò tiểu xảo vớ vẩn của thần há có thể qua được mắt của chúa công? Đúng là tự cho mình thông minh, để người đời chê cười…

— Được rồi, được rồi. - Tào Tháo sớm đã nguôi giận, - Ta chỉ hỏi ngươi một câu, chuyện mật tấu của Hình Ngung, ai nói với ngươi?

— Là Tư… - Dương Tu thông minh cả đời, hồ đồ một chốc, buột miệng nói ra hai từ, đột nhiên nghĩ ra chuyện này sẽ liên quan đến tính mệnh của kẻ khác, nhưng không kịp nữa.

— Ai? - Tào Tháo gặng hỏi.

Dương Tu không thể che giấu thêm:

— Là Tư Mã Thúc Đạt nói.

— Tư Mã Phu? - Tào Tháo càng cảm thấy kinh ngạc, - Sao lại liên quan đến hắn?

— Tư Mã Phu thẳng thắn dâng thư can gián, nhắc đến chuyện này cũng là có ý tốt, khuyên Lâm Tri hầu không nên mắc thêm sai lầm, lúc đó thần ở bên ngoài nghe thấy.

— Vậy Tư Mã Phu nghe được từ ai? - Tào Tháo tức giận, trong mắt ông, Hình Ngung sẽ không tự gây phiền phức cho mình, hẳn chỉ là một trong số ba người Hoàn Giai, Dương Tuấn, Lộ Túy.

— Việc này thần thực sự không rõ.

— Có thật là không rõ?

— Đúng là thần không rõ.

Tào Tháo nhìn chằm chằm Dương Tu, thấy hắn bủn rủn, sợ sệt, nghĩ chắc là hắn nói thật, bèn đổi giọng:

— Tội của ngươi đáng ra không thể tha, nhưng vì trung thành với con ta nên xem xét lại. Niệm tình ngươi có tài, lại nể mặt phụ thân ngươi, ta tha cho ngươi lần này.

— Tạ ơn chúa công! Hu hu hu!… - Dương Tu giác nước mắt lã chã, thoát được quỷ môn quan há phải chuyện dễ dàng?

— Chớ khóc lóc trước mặt ta nữa. - Tào Tháo mệt mỏi xua tay, - Về làm việc của ngươi đi, nhưng nhớ phải cẩn trọng. Chuyện ngày hôm nay không được để cho kẻ thứ ba biết, ngươi cùng với Vương Trọng Tuyên, Lưu Công Cán làm bạn văn thơ với con ta, ta sẽ không can dự. Nhưng tục ngữ có câu: “Bồng sinh ma trung, bất phù tự trực. Bạch sa tại nê, dữ chi cự hắc,”[★] phải hướng con ta theo chính đạo, nếu lại dùng mấy trò lừa bịp trục lợi, thì hãy xem ta lấy mạng ngươi!

Dương Tu thề thốt, cảm tạ ân đức rồi mới cáo lui; bước ra khỏi trại thở phào nhẹ nhõm, cảm thấy có chút đắc ý: Từ xưa đến nay, có ai đùa bỡn được dưới lưỡi đao của Tào Tháo như ta kia chứ? Đúng là Dương Tu quá thông minh, nhưng người thông minh thường sẽ mắc phải lỗi của người thông minh…

Sau khi hỏi rõ mọi chuyện, Tào Tháo vẫn chưa cảm thấy nhẹ nhõm, mà trái lại càng thấy nghi hoặc. Dương Tu nhắc đến chuyện làm bộ làm tịch, chẳng lẽ hôm tiễn quân Tào Phi cố ý khóc lóc? Ông

không có cách nào xác minh… Dương Tu nói Tào Thực tài đức song toàn, nhưng ngoài chuyện gian lận ra thì Thực nhi liệu có tài quân chính hay không? Tào Tháo cũng chẳng có cách nào khẳng định… Cơn đau đầu lại ập đến, thậm chí ông cũng không thể khẳng định mình có hiểu các con hay không. Người ta đều nói phụ tử đồng tâm, nhưng liệu có đúng vậy không?

Con lừa đã được Lộ Túy dắt đi, nhưng khắp núi rừng đều có ve sầu, loài bọ đáng ghét này dường như chui vào đầu Tào Tháo, phát ra âm thanh ong ong khó chịu, khiến đầu ông như muốn nổ tung, hơn nữa tay phải lại đau nhức. Ông chật vật ngồi xuống ghế.

Nhưng không lâu sau, ngoài trướng lại có người cầu kiến. Tào Tháo cố đứng lên nói:

— Vào đi!

Hạ Hầu Đôn, Tân Tỵ, Lưu Hoa, Đỗ Tập cùng bước vào:

— Bẩm chúa công, hai tướng của Ung Châu là Khổng Tín, Vương Linh không nghe quân lệnh, xông vào trận giặc, bị trúng tên chết ngay tại chỗ. Các tướng Lương Khoan, Triệu Cù vô cùng căm tức, đang muốn lĩnh đại quân tấn công.

Tào Tháo chưa kịp nói gì thì Tào Chương đã ầm ầm xông vào, nói lớn:

— Đáng ra nên làm sớm! Con nguyện lĩnh một đội binh mã, tấn công cùng họ!

— Câm miệng! - Tào Tháo quát lớn:

— Mới vài tuổi đầu biết gì mà nói?

Tào Chương không phục, vỗ ngực nói:

— Công Tôn Khởi ra trận từ lúc còn nhỏ, Hoắc Khứ Bệnh mười chín tuổi đã được phong làm Phiêu Kị Tướng quân. Trong doanh của ta số tướng lĩnh tuổi ngoài hai mươi đã lĩnh hơn nghìn binh mã đâu có ít, nay con cũng đã hai sáu tuổi, sao phụ thân lại nói là vài tuổi đầu?…

Tào Chương chưa kịp nói hết câu, Hứa Chử, Khổng Quế đã vội vàng ngăn lại:

— Nhị công tử à, cầu xin ngài! Chớ làm loạn nữa! - Không để Tào Chương có cơ hội phân bua, họ đã đẩy y ra khỏi trướng.

Tào Tháo mệt mỏi day day trán:

— Nguyên Nhượng, ngươi và Hứa Chử vất vả một chuyến, đến tiền quân ngăn các tướng lại, nếu còn trái lệnh cứ xử theo quân pháp. - Hạ Hầu Đôn tiếng tăm lừng lẫy, còn Hứa Chử được mệnh danh là hổ hầu, có hai người này ai không dám theo?

Dặn dò xong xuôi thì cũng đến chính ngọ, kẻ hầu dâng cơm lên, nhưng Tào Tháo còn tâm trạng nào mà nuốt trôi? Ông lúc thì nghĩ đến chuyện ở Nghiệp Thành, lúc lại nghĩ đến cục diện chiến sự, đầu đau tay nhức, thẫn thờ suy nghĩ mất cả buổi chiều, vừa buồn bực vừa nóng ruột, đứng ngồi không yên, ngay cả có Khổng Quế ở bên cạnh, ông cũng không thèm đếm xỉa tới.

Tào Tháo như ngồi trên đống lửa từ chiều cho đến tận lúc lên đèn, Lưu Hoa, Đỗ Tập lại đến bẩm báo:

— Quân lương không đủ, xin chúa công truyền lệnh giết trâu, dê.

— Thu binh thôi… - Tào Tháo không thể chịu thêm được nữa.

Đỗ Tập ngăn lại:

— Không thể, không thể được! Hôm nay lương thảo không đủ, nhưng Thái thú Hà Đông là Đỗ Kỳ đã lệnh cho năm nghìn dân phu ngày đêm vận chuyển lương thảo, chỉ có điều đường đi khó khăn nên chưa đến kịp, chỉ cần đợi thêm hai ngày nữa sẽ không có vấn đề gì.

— Không chỉ do việc vận chuyển lương thảo khó khăn, mà trận này không có cách nào đánh được. - Tào Tháo lắc đầu tuyệt vọng, - Đất Xuyên Thục quá khó công đoạt, có cố đánh cũng không biết phải mất bao nhiêu lâu… - Tào Tháo nói rất có lý, hơn nữa tâm tư và bệnh tình của ông đang ngày càng nặng.

Khi xưa trận Quan Độ kéo dài một năm, nay trận đánh ở ải Dương Bình mới được ba ngày sao đã nói không thể đánh? Đỗ Tập là người thẳng tính, muốn tranh luận với Tào Tháo, nhưng Lưu Hoa mỉm cười ngăn lại:

— Ta thấy chúa công nói có lý, chi bằng… chi bằng chúng ta đi kiểm tra tiền quân, nếu sĩ khí mạnh mẽ, tướng lĩnh không mệt mỏi

thì đánh tiếp cũng chưa muộn. Còn nếu thương vong nhiều, nguyên khí suy giảm thì chúng ta… quay về bàn bạc thêm!

— Đi thôi, đi thôi. - Tào Tháo tiện tay thu dọn văn thư, thẻ lệnh trên soái án, dường như có ý đứng lên đi cùng, - Nguyên Nhượng, Trọng Khang đi nửa ngày mà chưa về, ngươi đi gọi họ. Chúng ta nhân lúc nửa đêm, nhổ trại rời khỏi đây để tránh kẻ địch tấn công…

Hai người đành ra về. Đỗ Tập thở dài:

— Chúa công muốn rút, chúng ta phải làm thế nào?

Lưu Hoa cắn răng nói:

— Theo ta thì… kéo dài thời gian. Dù sao chúng ta cũng nhận lệnh hành sự, cứ đi lòng vòng, nửa đêm hãy về. Đợi qua đêm nay, nếu không được thì tìm người can gián.

— Đành như vậy. - Đỗ Tập thở dài, tự nhiên cảm thấy lạnh, - Ôi! Đúng là nơi dị thường, hai ngày trước nóng như thiêu như đốt, vậy mà đêm nay lại trở lạnh…

Lưu Hoa dẫn theo mười mấy tên lính xuống núi đi tuần. Chuyến đi này vốn chẳng kỳ vọng gì, nhưng ông ta không hề biết rằng có bất ngờ lớn đang chờ đợi mình. Không biết có phải do Tào Tháo thân mang bệnh mà vẫn quyết ý xuất chinh đã làm cảm động trời đất hay không, đúng lúc chúng nhân đang lo lắng thì một biến cố xoay chuyển cục diện bất thần xuất hiện…

HỒI THỨ 139

Vô tình nhầm lẫn, Đoạt được Hán Trung

Như có thần giúp

Đúng vào đêm Tào Tháo chuẩn bị rút quân, có hai sự kiện ngoài dự liệu đã làm thay đổi cục diện chiến trường.

Ải Dương Bình là cửa ngõ đi vào đất Thục, địa thế hiểm trở như được sắp đặt tài tình, bốn mặt bị vây kín bởi các dãy núi có hình thù kỳ dị. Có nơi núi đá lởm chởm, nhấp nhô lên xuống; nơi thì vách đá dựng đứng, không có đường lên; có nơi cỏ dại um tùm, cây cối rậm rạp; nơi thì triền núi cao vút tận trời, mây khói quanh năm bao phủ. Thành quách ở giữa rừng cây dày đặc, những cây cổ thụ cao vút tầng mây, dây leo nghìn năm đan xen chằng chịt, cứ đến tối là sương khói mờ mịt, cây đá kỳ dị tựa như yêu ma quỷ quái mang đến cảm giác âm khí nặng nề.

Trương Vệ, đệ đệ của Trương Lỗ là không phải là một mãnh tướng, cũng chẳng thể gọi là một kẻ lắm mưu nhiều kế, nhưng cũng đã cùng với huynh trưởng cát cứ đất này ba mươi năm, nắm rõ địa thế trong lòng bàn tay nên bày binh bố trận hợp lý. Trương Vệ đích thân dẫn năm nghìn quân trấn thủ cửa thành, lại phái hơn một vạn quân tản ra khắp các đồi núi ở hai mặt bắc nam, phía bắc do đại tướng Hán Trung là Dương Ngang, Dương Nhiệm trấn thủ, phía nam do các bộ tướng của Kinh Châu gồm Trình Ngân, Lý Kham, Bàng Đức trấn thủ, công sự phòng ngự dài hơn mười dặm, cự mã bố trí dày đặc, doanh trại san sát, cung nỏ, gỗ đá đầy đủ, nhờ dựa vào thế hiểm trở của núi nên chẳng khác nào tường đồng vách sắt.

Nhưng binh lực của quân Hán Trung có hạn, phòng ngự ba ngày ba đêm liên tiếp, bị quân Tào tập kích bất ngờ nhiều lần, tuy công sự không bị suy chuyển nhưng cũng đủ khiến họ bận rộn chống bên này đỡ bên kia; nhất là các đồi núi ở phía bắc bằng phẳng hơn địa hình phía nam, nên quân Tào cứ mười lần tấn công thì đánh vào

mạn bắc tám lần, khiến quân sĩ phòng thủ vất vả ứng phó, không có lúc nào nghỉ ngơi. May còn có Dương Ngang, Dương Nhiệm là lão tướng của Hán Ninh rất có uy vọng, quân dưới trướng cũng đều là giáo chúng trung thành, các tướng sĩ tuy mệt mỏi nhưng ý chí không giảm sút. Có lẽ chính ý chí kháng cự mạnh mẽ của họ đã khiến quân Tào e dè. Đặc biệt là sau khi họ giết được hai tên tiểu tướng Ung Châu, thế tiến công của quân Tào càng yếu dần, kéo dài đến lúc hoàng hôn thì không thấy tiến công tiếp nữa…

Dương Ngang xông xáo chỉ huy cả ngày trời, toàn thân rã rời, cố giữ vững trận địa cho đến khi mặt trời lặn, cuối cùng cũng chờ được đến lúc giao ban. Ông ta đã giao hẹn với phó tướng Dương Nhiệm, một người phụ trách ban ngày, một người phụ trách ban đêm, binh sĩ cũng chia làm hai toán, mỗi ngày đến lúc lên đèn sẽ thay người.

Lúc này Dương Nhiệm đã ngủ đủ nên tinh thần tỉnh táo, nói nói cười cười, mặc dù đêm tối mịt mù, không thấy rõ thần sắc của ông ta nhưng cũng nhìn thấy hàm răng trắng lộ ra:

— Tối nay khá lạnh, nhưng cũng tốt, tinh thần sảng khoái càng dễ chống giặc… - Nói đoạn bước đến gần Dương Ngang, - Tướng quân vất vả rồi, quân Tào không làm loạn như hai hôm trước nữa, tiểu đệ đánh một giấc ngon lành, cứ như thế này, chẳng đến mấy ngày nữa chúng sẽ rút quân thôi.

Dương Ngang thận trọng:

— Cũng không biết được. Người ta nói Tào Tháo rất gian xảo, phải hết sức cẩn thận.

Dương Nhiệm cười:

— Chúng ta cứ tử thủ không ra, lão ta có thể làm gì được?

— Cần phải phòng kẻ địch chó cùng rứt giậu, hợp lực tấn công chúng ta, giữ được ba ngày thì dễ, nhưng ba tháng mới khó. - Lúc đầu Dương Ngang khăng khăng chủ chiến, nhưng khi hành sự mới thấy không hề dễ dàng, địa hình đúng là có lợi cho quân phòng thủ nhưng thực lực hai bên chênh nhau quá lớn.

Dương Nhiệm trẻ trung, tráng kiện lại lạc quan hơn Dương Ngang:

— Đệ nghe nói tướng quân Trương Vệ đã có thư thúc Nam Trịnh phát binh, lại tính tuyển thêm binh sĩ từ giáo chúng, không đầy nửa tháng nữa sẽ có quân cứu viện. Hơn nữa đêm nay quân lương sẽ đến, cũng đủ dùng vài tháng, binh có lương đủ, sợ gì Tào tặc?

— Mong là vậy… - Dương Ngang không tin lắm, Hán Ninh chỉ là vùng đất nhỏ, toàn bộ binh mã có thể điều động được đều đã ở đây hết, Trương Vệ chẳng qua cũng chỉ làm theo ý nghĩ chủ quan của mình, còn Thiên sư là người quý trọng danh tiết, thương xót trăm dân, lẽ nào lại để người già, phụ nữ, trẻ con ra trận? Lúc này ngoài việc cầu trời đất, khấn quỷ thần thì còn biết làm gì? Nghĩ đến đây, ông ta nhắm mắt cầu nguyện:

— Xin thiên quan giáng phúc, phù hộ cho Thiên sư đạo của chúng con qua khỏi kiếp nạn này…

— Hả? - Dương Nhiệm tay vịn vách thành, nhìn xuống quan sát, - Nổi sương mù rồi.

Rừng rậm khó tránh được ẩm ướt, hơn nữa thung lũng Dương Bình được bao quanh bởi nhiều ngọn núi nên rất dễ có sương mù, nhưng lúc này đang là tháng Bảy. Có lẽ do ảnh hưởng của tiết trời vừa nóng, vừa lạnh nên đêm nay sương mù dày đặc, trời đã chuyển tối nhưng vẫn cảm thấy từng luồng khí trắng như khói từ dưới thung lũng bay lên, không lâu sau đã bao trùm cả ải Dương Bình. Dương Ngang nhìn cảnh tượng mông lung này, ngửa mặt nhìn từng đám mây đang kéo đến che khuất ánh trăng non, không kìm được vui sướng:

— Sương mù nhiều quá, đất trời âm u! Quân Tào không thông thuộc địa hình, thời tiết này há có thể động binh? - Nói xong quỳ xuống cảm ơn trời đất, trong lòng thầm nghĩ: Tấm chân tình của ta đã làm cảm động bề trên rồi!

Dương Nhiệm còn mừng hơn:

— Có sương mù trợ giúp, đêm nay tiểu đệ không phải lo lắng gì.

— Cái gì mà sương mù trợ giúp? - Dương Ngang thành tâm nói, - Là Thiên sư đạo của ta có số được hưng thịnh, không tà ma nào có thể phá được. Sương mù này là do diệu pháp của Thiên sư đó!

— Pháp lực của Thiên sư chỗ nào cũng có, bọn phàm phu tục tử như chúng ta sao có theo được? - Dương Nhiệm bình thường ít nói, nhưng lúc này cũng hỏi:

— Tướng quân, có một chuyện đệ đã để trong lòng từ rất lâu rồi, muốn hỏi huynh, nếu như Thiên sư quy tiên, vị tế tửu nào sẽ là người kế thừa đạo thống?

Xét cho cùng, quyền thế trên thế gian này đều giống nhau, ngay cả những kẻ đầy bản lĩnh cũng không thoát khỏi "bụi trần". Tử tôn của Trương Lỗ cũng không ít, bảy người con trai thì có năm người đã trưởng thành, đều giữ chức tế tửu trong giáo phái. Trong đó tam tử là Trương Thịnh, đức hạnh và tướng mạo khá nhất, giảng pháp luận đạo lay động lòng người, rất hợp với tâm ý của Trương Lỗ; trưởng tử là Trương Phú đang tuổi tráng niên, mặc dù đạo pháp không giỏi bằng các đệ nhưng lại hơn hẳn ở tài trị dân; còn tứ tử là Trương Dật cũng có thể làm nên chuyện, có rất nhiều người ủng hộ Trương Lỗ tuổi cũng đã cao, tuy người trong giáo phái không nói ra nhưng trong lòng cũng băn khoăn lo lắng, một khi Thiên sư quy tiên, ai sẽ là người kế vị? Chỉ e sẽ xảy ra chuyện cả ba Thiên sư cùng nắm quyền, như vậy sẽ hủy hoại danh tiếng của giáo phái, làm vấy bẩn đạo lý.

— Khụ khụ… - Dương Ngang húng hắng ho, - Chúng ta cứ trung thành bảo vệ giáo phái là được rồi, không cần quan tâm đến mấy chuyện bí ẩn kia làm gì.

— Vâng, vâng. - Dương Nhiệm không dám nhắc đến nữa.

Dương Ngang đứng dậy, bắt ấn niệm chú:

— Một lòng giữ đạo, tu dưỡng lâu dài, báo hiệu công danh, coi trọng phép tắc…

Dương Nhiệm cũng niệm theo:

— Vẻ vang mãi mãi, đời đời thông suốt, càn khôn thái hòa, vạn sự thành công… Tướng quân xin hãy nghỉ ngơi.

Sau khi tiễn Dương Ngang, Dương Nhiệm qua quýt bố trí lại quân sĩ, nhìn thấy sương mù mỗi lúc một dày, cầm bó đuốc soi mà cũng không rõ, đoán rằng thời tiết này quân Tào sẽ không dám đến,

bèn ngồi xuống tảng đá đọc thần chú dưỡng tâm. Đến canh hai, chợt nghe tiếng ầm ầm sau núi, Dương Nhiệm giật mình:

— Không hay rồi! Chẳng lẽ giặc Tào lại có ma pháp tấn công ta từ phía sau?

Ông ta đứng dậy quan sát, nhưng sương mù dày dặc, chỉ nghe thấy những tiếng "loảng xoảng" không dứt bên tai - đó là tiếng tường vách, lều trại bị đổ!

Âm thanh càng gần, tiếng hét càng rõ:

— Yêu thuật tà pháp! Yêu quái ma quỷ đến rồi! - Đã tin vào đạo tất sẽ tin có ma quỷ, các giáo đồ ai nấy đều hoảng hốt, vứt bỏ vũ khí. Không ít người trong lúc hoảng loạn đánh rơi cả đuốc, làm khung cảnh càng thêm mù mịt.

Biết rằng không phải là quân Tào, Dương Nhiệm lại càng lo lắng: Lẽ nào ta vừa hỏi điều không nên hỏi, nên ông trời đã giáng họa trừng phạt? Chuyện đã đến mức này thì càng phải bạo gan, Dương Nhiệm rút gươm, kêu gọi binh lính liều một phen sống mái với "ma quỷ", nào ngờ chưa đi nổi hai bước lại nghe thấy tiếng ầm ầm, tiếp đó là những bóng đen đang lao tới.

Dương Nhiệm nghĩ đó là yêu quái trên núi do ma quỷ phái đến, bèn vung gươm chém loạn xạ, các binh sĩ cũng liều chết xông lên, nhưng không ngờ pháp lực của "yêu quái" quá yếu, vừa mới bị chém vài nhát đã vội vàng bỏ chạy. Sau đó lại một hồi lẻng xẻng do va chạm với cự mã, tường rào, lũ "yêu quái" biến mất vào trong thung lũng, trận đại chiến đến đây kết thúc.

Nhiều người nổi lòng hiếu kỳ, muốn xem rốt cục yêu quái của núi này có hình thù thế nào, bạo gan cầm đuốc quan sát; từ chân đến lưng cao năm thước, từ đầu đến đuôi dài một trượng, to béo, lông vàng, bụng trắng, đầu giống ngựa, sừng giống hươu, cổ giống lạc đà, đuôi giống lừa - Hóa ra là một bầy nai!

— Hừ, cứ tưởng ma quỷ! - Dương Nhiệm thở phào, lau mồ hôi.

Thú hoang xuất hiện trong rừng là điều bình thường, nhất là sau khi Trương Lỗ phong tỏa đường núi, nhiều cánh rừng hơn mười năm nay không có hơi người mà chỉ toàn chim muông, cầm thú. Đám nai này từ phía đông bắc kéo đến, ít cũng phải có bốn năm

trăm con, sương mù dày đặc che mất đường nên hoảng loạn lao vào doanh trại. Các binh sĩ sợ hãi, nhưng bầy nai còn kinh sợ hơn! Chúng xông vào trại đã phá hỏng nhiều công sự, giẫm đổ không ít lều trại, làm bị thương mấy chục người, khiến quân Hán Trung được phen hoảng loạn.

Dương Nhiệm vội vàng sai người đi sửa lại cự mã, tu bổ tường vách. Có một binh sĩ đề nghị: Không thể tha cho "bọn địch" này dễ dàng được, dám khinh nhờn đạo sư, phải giết lấy thịt, lột da chúng! Vừa rồi trong lúc hỗn loạn họ giết được mấy chục con, chắc là còn có những con bị thương, nên xin đi tìm rồi xử một thể. Thực ra là muốn được một bữa no nê!

— Ý hay, ý hay. - Dương Nhiệm cười đắc ý, - Mặc dù theo đạo thì phải biết kiềm chế dục vọng, nhưng nai là của trời ban, trợ giúp quân lương cho chúng ta. Hãy đi tìm kiếm nhưng không được đi quá xa, vẫn phải nhớ nhiệm vụ chính hiện nay. - Nói xong cũng nóng lòng đợi ăn thịt nướng.

Dương Nhiệm và thuộc hạ nghĩ, thời tiết nhiều sương mù thế này, quân Tào sẽ không tấn công, cho nên họ có thể yên tâm ăn thịt, tĩnh dưỡng tinh thần để tiếp tục chiến đấu. Nhưng chuyện sau này đã chứng minh, địa thế hiểm trở cửa ải Dương Bình cùng với địa vị gây dựng cả trăm năm nay Thiên sư đạo đều bị hủy hoại chỉ vì một bầy nai…

Vô tình nhầm lẫn

Sương khói mù mịt bao trùm khiến cục diện trở nên phức tạp, trong lúc đại quân Hán Trung mải mê ăn uống thì quân Tào đang căng thẳng điều động mọi việc. Chư tướng Ung Châu vốn có thù oán với Mã Siêu, giận lây sang Trương Lỗ, lại thêm việc Khổng Tín, Vương Linh chết trên chiến trường nên ai nấy đều đòi tấn công địch. Chinh tây hộ quân Hạ Hầu Uyên trực tiếp thống lĩnh bọn họ, bản tính nóng nảy, chớ nói là sẽ áp chế chư tướng, ông ta không hùa vào cùng họ đã là may lắm rồi. Tào Tháo phái Hạ Hầu Đôn, Hứa Chử đi ngăn họ lại, nhưng hai người vốn ít giao thiệp với các tướng tây bộ,

may nhờ vào tiếng tăm của mình nên bàn bạc mất một canh giờ mới khống chế được bọn họ. Hạ Hầu Đôn là người có quyền hành trong quân, có thể ra lệnh hành quân mà không cần thỉnh thị, bèn quyết định nhân đêm tối thay người phòng thủ, điều Lưu Nhược, Vương Đồ, Ân Thự lên phía trước, đổi Khương Tự, Triệu Ngang, Doãn Phụng ra phía sau để tránh sự cố.

Thực ra, lúc này Tào Tháo đã sai Lưu Hoa đi quan sát thế trận để chuẩn bị nhổ trại rút quân, nhưng Hạ Hầu Đôn vẫn chưa hay biết sự tình; quân chính quy của Tào Tháo và tướng sĩ tây quân không cùng quê quán, nên cách bố trí trang bị cũng khác nhau, việc đổi quân phòng ngự không chỉ là thay đổi binh tướng mà ngay cả chiến xa cũng phải di chuyển, thế là một phen điều quân gấp rút được bắt đầu…

Dưới trướng của Hạ Hầu Uyên có một người giữ chức Giả tư mã, tên là Cao Tộ, nắm trong tay không đến nghìn quân, tập hợp thành đội quân yểm trợ, đóng tại phía bắc của doanh trại, từ khi xuất quân đến nay chưa giao chiến lần nào. Cao Tộ mong được lập công thăng chức, vốn không muốn di chuyển địa điểm đóng quân, nhưng quân lệnh như sơn nên chẳng còn cách nào khác. Đại quân điều động đông nghịt, vị trí của Cao Tộ ở bên sườn, đi về phía tây một dặm lên đến lưng đồi là doanh trại của trung quân. Ông ta nghe lệnh thì không vội vàng, cũng chẳng chen nhau với người khác, định đợi cho các bộ di chuyển xong mới đi tìm khoảng trống để dựng trại, vì vậy đã truyền lệnh nổi lửa nấu cơm, định ăn xong mới đi.

Cao Tộ nghĩ thế nhưng chưa kịp ăn cơm thì trời đã có sương mù, Cao Tộ biết tình hình không tốt: Ta không thông thạo địa hình nơi này, nếu bị lạc trong sương mù sẽ rất nguy hiểm. Thế là ông ta thúc binh sĩ ăn nhanh, đến khi thu dọn xong quân trại thì bốn bề đã phủ kín sương mù.

Cao Tộ trấn tĩnh tinh thần, dẫn quân đi về hướng tây, nhưng khổ nỗi đất đá lổn ngổn, cây cao chót vót, ngoặt rẽ mấy lần thì không phân biệt được phương hướng. May mà quân Tào đông, quân địch ít, mỗi bên chiếm giữ một quả đồi, quân Tào thắp đuốc dày đặc, chỉ cần theo hướng nào sáng nhất là được. Khởi hành không lâu, có xích hầu phía trái đến báo:

— Quân địch đang đi về hướng này!

Cao Tộ mỉm cười: Ta muốn tìm cơ hội giao chiến từ lâu, nếu đánh lui được đám địch này thì chẳng phải sẽ lập công lớn sao? Hơn nữa sương mù dày đặc, nếu không đánh nổi thì vẫn có thể tháo chạy. Nghĩ vậy liền truyền lệnh:

— Toàn quân di chuyển sang bên trái, bày trận chờ địch, không được khinh thường!

Binh sĩ đều giơ đao thương lên, định huyết chiến một trận, nhưng bỗng nhiên mặt đất rung chuyển, bụi bay mù mịt, hỗn độn không rõ, chỉ nghe được tiếng chân dồn dập. Cao Tộ kinh hãi: Lẽ nào lại có kỵ binh? Nơi thâm sơn cùng cốc sao có thể dùng kỵ binh chứ? Đang suy nghĩ thì đội "kỵ binh" đó đã ập đến, không giao chiến mà chỉ từ bên phải nhảy qua.

— Tức chết đi mất! - Cao Tộ gằn giọng, - Chúng biết quân ta ít nên khinh thường? Không đánh cho chúng một trận không được, mau phóng tên!

Tướng liều thì lính cũng liều, binh lính thi nhau bắn tên, tên bắn ra như mưa nhưng quân địch vẫn không đáp trả, cứ thế lần mất; mặc cho tiếng người la hét, chỉ vọng lại những tiếng "ô ô". Phút chốc quân địch đã chạy xa, quân Tào đánh bạo đuổi thêm mấy chục bước nhưng chỉ nhìn thấy khắp đất toàn những thi thể hình thù kỳ dị, giương cung quan sát cẩn thận, thấy rõ là nai hoẵng mới biết mình nhầm. Nhưng sau khi giết nhầm thì lại thấy vui, quân đang thiếu lương, có thể mang về để chống đói, hơn nữa thịt nai vừa tươi lại vừa ngon.

Cao Tộ lệnh cho binh sĩ nhặt hết xác nai mang về, binh sĩ đang vui mừng hò reo, bỗng nhiên phía trước lại có kẻ đến cướp nai. Nửa đêm nửa hôm, sương khói dày đặc, người ngựa hai bên đều vì tìm thịt mà đi lạc. Dần dần có người cảm thấy có gì đó không ổn, mới hỏi:

— Các ngươi là ai?

Cũng thật kì lạ, khẩu âm của hai bên rất giống nhau, không phân biệt được địch ta, bị đối phương hỏi vậy nên không dám nói. Nhưng có người nhanh nhảu, lập tức hỏi lại:

— Vậy các ngươi là ai?

— Ta… ta đi nhặt nai của ta, ngươi quản làm gì? - Câu này đã lộ vẻ sợ hãi.

— Đánh nó, đánh nó!

— Đứa nào dám động thủ? Các huynh đệ xông lên!

Nói là động thủ nhưng chẳng ai dám đánh ai, vì chưa biết là bạn hay thù. Trong tình cảnh hỗn độn như vậy, cả hai bên đều hoài nghi, sợ hãi nhưng cũng không dám hỏi rõ, chỉ khua khua nắm đấm và suy nghĩ: Nếu đánh phải quân mình, chỉ cần không bị tử thương thì vẫn có thể giải thích; nếu đánh phải địch thì dù sao cũng là "tác chiến", dễ bề ăn nói với cấp trên. Và thế là ngươi đấm, ta đá, kẻ ngáng chân, người túm áo, mơ hồ đấm đá lẫn nhau. Mãi lúc sau Cao Tộ mới xông ra phía trước tự mình giới thiệu, lúc này "quân địch" cũng vui mừng tung hô, hóa ra đều là quân Tào, vội vàng gọi tướng lĩnh ra gặp mặt.

Thủ lĩnh đội quân này là Giải Phiêu, quân hầu dưới trướng của Hạ Hầu Đôn, lĩnh năm trăm người, không phải tướng chỉ huy tiên phong mà chỉ phụ trách vận chuyển xe lương, là một trong những lộ quan phụ trách cấp phát lương thảo. Giải Phiêu vốn phụng lệnh vận chuyển xe lương đến cho tiền quân, nào ngờ vừa tới nơi đã có quan truyền lệnh đuổi theo nói Ngụy Công chuẩn bị lui quân, bảo ông ta chuyển xe lương về. Giải Phiêu nhận lệnh quay về, nhưng ban ngày nhìn thấy hai quân giao chiến, đoán là trong thung lũng chắc có nhiều binh đao, áo giáp rơi lại. Những kẻ phụ trách hậu cần định nhặt đồ mang về sửa chữa dùng lại, nghĩ rằng quân Hán Trung binh mã ít ỏi nên chắc sẽ không ra đánh, Giải Phiêu bèn đi đường vòng theo hướng bắc, vừa nhặt đồ, vừa rút quân. Không ngờ trời chuyển tối sương mù dày đặc, đang nhặt quân giới thì thấy xác mấy con nai, ngẩng đầu nhìn lên, lờ mờ thấy còn nhiều. Giải Phiêu vui mừng vì món lợi từ trên trời rơi xuống, dọc đường nhặt xác nai đến tận đây, hai quân không hẹn mà gặp.

Hai tướng báo xong danh tính mới biết đều là người Quan Trung, tay bắt mặt mừng. Cao Tộ thầm nghĩ: Mình là phó tướng tây chinh, hắn ta là thuộc hạ của Phục Ba Tướng quân, nên năng đi lại, nếu có

thể kết mối thâm giao, sau này nhờ hắn nói giúp có khi sẽ được luân chuyển thăng chức. Nghĩ vậy Cao Tộ liền nói giọng ân cần:

— Tiểu đệ không nhiều quân nhưng có thể phòng địch, nếu quan gia đã phụng mệnh vận lương, tiểu đệ sẽ hộ tống.

Giải Phiêu vốn không hay để ý, Cao Tộ dù sao cũng là Giả tư mã, còn ông ta chỉ là một quân hầu, đối phương luôn nhận mình là "tiểu đệ", gọi mình là "quan gia", trong lòng cũng cảm thấy khoan khoái - Vậy phải làm phiền rồi.

— Không dám. - Cao Tộ nhìn quanh mới nói, - Chúng ta đều ở trong quân, vừa giáp mặt đã đánh nhau, chắc chắn có một bên sai. - Thực ra cả hai đều không đúng, một bên nửa đường bắn tên "phòng địch", một bên đi đường vòng nhặt của, vừa gặp đã lao vào đánh nhau chí chóe.

Giải Phiêu vỗ ngực nói:

— Chớ nghĩ chức vụ của đệ cao hơn ta, nói về tài dụng binh chỉ e vẫn có chỗ chưa sánh kịp. - Nói xong chỉ tay về bên trái, - Đệ xem, mặc dù đường xá không rõ, nhưng nơi xa xa có nhiều ánh sáng kia, chắc chắn là ngọn núi chúa công đóng quân.

Cao Tộ muốn giao hảo với hắn nên cũng không so đo:

— Có lý, có lý, đúng là gừng càng già càng cay! - Thế là hai bên hợp quân, đi theo phía nhiều ánh sáng.

Hai tướng nói nói cười cười, chẳng lâu sau đã trở nên thân thiết, người này một câu "Giải đại ca", kẻ kia một câu "Cao hiền đệ" nói suốt dọc đường, các binh sĩ cũng lơ là cảnh giác. Khoảng đến canh ba thì xuống đến dốc núi, nhưng là dốc núi phía tây!

Cao Tộ bất giác nói:

— Đại ca, xe lương rất nặng, để đệ gọi mọi người đến giúp! - Nói xong sai mấy người đến giúp, trước tiên khiêng xác những con nai tiến lên phía trước.

Thế núi thoai thoải, nhưng mỗi con nai cũng nặng năm sáu chục cân, vác trên vai không dễ gì leo núi, binh sĩ đang định gọi người, không ngờ ở phía trên lại có người chủ động tiếp ứng:

— Sao giờ mới quay lại?

— Ô! Các ông cũng thính thật, sớm biết có đồ ngon.

— Bọn tôi đều ăn rồi, các ông chậm quá!

— Sương dày, suýt thì lạc đường.

— Mấy người ở Quan Tây các ông không ăn thua, phải để dân bản địa. Cứ để đó cho chúng tôi, các ông lên ăn đi. - Khẩu âm của hai bên không giống nhau, nhưng từ khi Mã Siêu chạy đến Hán Trung, đã mang theo không ít binh sĩ người Quan Tây, trước mắt đều cùng chống quân Tào nên không ai nghi ngờ gì.

Cao Tộ toàn tâm kết giao, Giải Phiêu hết lời khen ngợi, cả hai người đều có ý nuối tiếc vì gặp nhau hơi muộn, cũng chẳng để ý lại có "viện binh" xuống chuyển lương, còn đỡ mình lên núi. Không lâu sau nai hoẵng đã được chuyển xong, hai quân lại tiếp tục chuyển xe lương - Quân Hán Trung được tin xe lương của Nam Trịnh hôm nay sẽ tới, nên vẫn không nghi ngờ gì; quân Tào vừa lên núi cũng đến bên đống lửa ăn uống cùng, hai quân không có chuyện gì xảy ra. Quan trọng là do sương mù quá nhiều, nhìn xa không được một trượng, cả hai quân đều mải ních cho đầy bụng, chẳng để ý xem người đưa thịt là ai.

Cao Tộ, Giải Phiêu thấy binh sĩ đang tản mát cũng không muốn nán lại nữa, đang định chắp tay chào nhau thì từ trong làn sương trắng có người đi đến, hình như là một chức quan nhỏ, tay cầm một mũi tên đến bắt chuyện:

— Hai vị vất vả rồi, nhưng tiểu đệ muốn khuyên một câu…

Quan tướng trong doanh trại nhiều vô kể, quân hầu các bộ đông đúc, sao có thể biết hết được? Giải Phiêu cũng nói mấy câu xã giao:

— Là chức trách của chúng tôi cả, sao lại nói là vất vả? Có gì xin cứ nói.

Người này ném mũi tên sang một bên, hai tay làm một động tác kỳ lạ:

— Đúng là thịt ngon, lộc trời ban tặng, nhưng không nên lấy một cách bừa bãi. Con vật bị thương, bắt giết đã đành, sao lại dùng cung tên sát sinh phá vỡ đạo trời? Nếu trời giáng tội giáo hội ta, chẳng phải là liên lụy đến mọi người sao?

Cao Tộ càng nghe càng thấy mơ hồ:

— Rốt cuộc ông định nói gì?

Ông ta lờ mờ trông thấy người này lắc đầu:

— Huynh đệ không nghe theo, tôi cũng không nói nữa, nhưng cung tên của ta có hạn, để giữ được ải này không hề dễ dàng, Dương tướng quân mà biết sẽ trách tội. Trời sáng quân Tào lại…

Giải Phiêu đúng là đần độn, còn định đứng đó nghe tiếp. Cao Tộ nghe vậy thì toát hết mồ hôi, lập tức đứng dậy, rút gươm ra, túm lấy vai của người kia rồi đâm một nhát chí mạng!

— Hiền đệ sao lại giết người? - Giải Phiêu giật mình hoảng hốt.

Cao Tộ đẩy cái xác sang một bên, trừng mắt giận dữ:

— Huynh nhầm đường rồi!

Giải Phiêu vẫn chưa hiểu ra, đã nghe xung quanh náo loạn. Lúc mới đầu mọi người còn tưởng do hận thù cá nhân, nhưng quan sát thấy không đúng. Người của Thiên sư đạo đều biết tụng kinh nên vừa hỏi đã lộ rõ chân tướng. Trong chốc lát kẻ đâm chém, người bỏ chạy, hai bên hỗn loạn lao vào đánh nhau.

Cao Tộ múa đao ra sức giết địch, hét lớn:

— Vào nhầm trại giặc, mau chạy thôi!

Giải Phiêu chân tay mềm nhũn cả ra. Lúc này hai tướng Cao, Giải có hơn nghìn quân, trong đó có đến một nửa chỉ biết vận chuyển xe lương không biết tác chiến, vào nhầm trại giặc chẳng phải là tự tìm đường chết sao? Đầu óc bọn họ loạn hết lên, lại thêm sương mù dày đặc, không phân biệt được phương hướng.

— Quân Tào vào trại!… Mau giết chúng!…

Cao Tộ, Giải Phiêu căng mắt nhìn bốn phía, đừng nói là đường xuống núi, ngay cả binh lính của mình cũng chỉ thấy được vài người. Nhưng tiếng hô giết vang lên mà vẫn không thấy quân địch lao đến - Tất thảy đều mất phương hướng trong sương mù!

Cao Tộ định nhân lúc hỗn loạn đột phá vòng vây, nhưng không phân biệt được phương hướng, đành cầm gươm chém loạn xạ, cũng không biết là giết địch hay giết người của mình, cuống cuồng nói:

— Chúng ta vào nhầm trại địch, khác nào chết không có chỗ chôn! Họ Giải kia, chớ mò đường nữa, nghĩ cách đi!

Giải Phiêu không phải là chiến tướng, run rẩy cầm gươm, mồm lẩm bẩm giáp, ất, bính, tý, sửu, mão, dậu, cố ý giả làm giáo đồ. Nghe Cao Tộ hỏi nhưng hồn bay phách lạc, đánh rơi cả gươm đao, bò xuống đất mò thì sờ được đúng mặt trống, chợt nhớ đến nhiệm vụ vận chuyển xe lương, trong lúc hoang mang bỗng chợt nghĩ ra:

— Đánh trống!

Phiêu nói đánh trống chẳng qua là để trợ giúp khí thế của quân lính, nhưng Cao Tộ cho rằng đây là một cách để tập trung binh lính trong sương mù, cũng hô to:

— Đánh trống! Mau đánh trống! - Hơn một trăm quân lính lập tức cúi xuống sờ mò dưới đất, tìm được sáu, bảy cái trống, không cần biết là của giặc hay của mình cứ ra sức đánh.

Không ngờ lần nhầm lẫn này lại làm cho quân Hán Trung hoang mang tột độ. Dương Nhiệm nghe tin địch lên núi, còn cho rằng quân đã kéo đến nơi, cầm binh đao đâm địch nhưng lại giết toàn người của mình; Dương Ngang đang ngủ cũng tỉnh dậy, hỏi rõ sự tình cũng giật mình kinh hãi, nghĩ rằng ở trong sương mù thế này khó phân biệt được địch ta, bèn nghĩ cách phân biệt quân địch và quân mình, nên truyền lệnh:

— Địch dùng trống, ta dùng chiêng!

Quân lệnh truyền xuống, binh lính dùng đồ kim loại gõ vào nhau, Dương Ngang còn hét:

— Tiếng chiêng là quân ta!

Cao Tộ càng hoảng sợ:

— Nếu địch nghe tiếng chiêng mà tập kết được thì chúng ta sẽ chết hết! Phải làm sao?

Giải Phiêu lúc này đã bình tĩnh hơn, cắn răng cắn lợi:

— Chúng dùng tiếng chiêng, vậy thì ta cũng dùng.

Thế là hai bên lại hỗn loạn!

Tiếng trống, tiếng chiêng cùng vang lên, chẳng phân biệt được ai vào với ai. Phía bắc ải Dương Bình bỗng chốc biến thành một mớ

hỗn loạn, trong lúc hốt hoảng quân lính đá cả vào đống lửa, sương mù, khói bụi hòa lẫn với nhau, càng khó phân biệt địch ta. Người bạo gan nhìn ai cũng thấy là người mình, nên không đánh nữa; kẻ nhát gan nhìn ai cũng thấy là kẻ địch, đâm chém loạn xạ; cũng có kẻ xảo quyệt, nấp vào trong trại, mặc kệ bên ngoài! Sương mù còn đáng sợ hơn đêm đen, trời tối đốt lửa còn trông rõ, nhưng sương mù mà đốt lửa thì khí càng quẩn, tạo ra màu khói xám, cay mắt càng khó phân biệt. Người đánh trống, kẻ khua chiêng, trong hỗn loạn có người sờ được kèn lệnh cũng thổi váng lên - thế là trên núi ầm ĩ đủ các thứ tiếng.

Người đâm kẻ chém lẫn lộn, mười phần bị thương thì có chín phần là quân Hán Trung. Cao Tộ, Giải Phiêu nghĩ thông, đằng nào cũng đang ở trong trại giặc, đã loạn thì cho loạn luôn, càng loạn càng tốt, hơn một trăm quân lính bên cạnh, giặc đến một mạng đổi một mạng. Khoảng nửa canh giờ trôi qua, lại nghe thấy tiếng chém giết vang trời - Đại quân Tào Tháo đã đến thật rồi!

Tào Tháo phái người truyền lệnh thu binh, các doanh tiền quân đều đã thu dọn xong xuôi, đột nhiên nghe thấy phía đối diện có tiếng chiêng trống ầm ầm, còn cho rằng địch lén đột kích! Quân Tào lập tức bày binh bố trận trong đêm tối, cũng hỗn loạn không kém, nhưng chờ mãi mà chẳng thấy địch đến, lại nghe âm thanh rất to mà lại ở khá xa, cũng không thể đoán được địch có ý gì. Cho nên quân Tào bèn sai xích hầu đi do thám, nhưng cũng không tìm hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Bộ quân trước đây của Vi Khang ở Ung Châu là Khương Tự, Doãn Phụng, Triệu Ngang có mối thâm thù với địch, sớm đã muốn huyết chiến một trận, lúc đầu cũng do bọn họ khoác lác rằng ải Dương Bình dễ đánh, lúc này lẽ nào lại không ra tay? Diêm Hành, Cúc Diễn, Tưởng Thạch thuộc bộ quân Lương Châu vừa theo tàn quân của Hàn Toại về quy hàng, cũng đang muốn lập công chuộc tội với chủ mới. Đám binh sĩ tây bắc này nổi tiếng dũng mãnh, lại thêm có Hạ Hầu Uyên hiếu chiến, ngông cuồng. Trong sương khói dày đặc, bọn họ không rõ địch có đến hay không, đi đến nửa đường cũng không đổi sang thế phòng ngự, quân tây bắc dẫn đường, quân của Trương Cáp, Từ Hoảng, Chu Linh ở phía sau, theo hướng tây

mà xông lên. Cứ đi theo nơi có tiếng trống chiêng, ắt sẽ không sai đường được.

Quân Tào từ phía đông thung lũng tiến thẳng sang phía tây, trên đường cũng không gặp địch; quân ở phía bắc thấy loạn đã tấn công lên; còn quân trấn thủ phía nam thì vẫn chỉnh tề, nhưng thấy mạn bắc hỗn loạn, tinh thần cũng hoang mang. Bên trên không thấy được bên dưới, chỉ biết lăn đá xuống; bên dưới không thấy được phía trên, may mà quân Tào nhiều tên, bắn liên tiếp - Hai quân đánh nhau hỗn loạn trong sương mù, người chết không nhiều mà chủ yếu bị thương.

Lưu Hoa vâng mệnh tuần tra doanh trại, vừa mới xuống đến lưng núi đã cảm thấy có gì đó không bình thường, cũng không nhìn rõ, tìm người hỏi mới biết đang đánh nhau, hơn nữa có người đã đi tấn công quân địch; ông ta vội chạy về trướng trung quân, hét lớn:

— Chúa công không thể thu binh! Đêm nay đánh địch tất thắng!

Tào Tháo đang mệt mỏi, ngay cả chăn gối cũng đã sai Khổng Quế thu dọn đâu vào đấy, nhưng nghe thấy lời này lại cảm thấy phấn chấn, lập tức hạ lệnh toàn quân xuất chiến. Tào Chương chỉ chờ câu nói này, người khác còn chưa động tĩnh gì, y đã dẫn một đội kỵ binh lao đi, Tào Chân, Tào Hưu không còn cách nào khác đành đi theo, các quan tướng khác cũng đuổi theo sau, sáu bảy vạn quân xông lên tiến công…

Trương Vệ trấn thủ ải Bình Dương, đêm nay không được ngủ tròn giấc. Ban đầu là tiếng chiêng trống ầm ĩ, sau đó lại thấy có quân báo, nói quân địch tấn công. Ông ta trèo lên lầu thành thì chỉ nhìn thấy màn sương mờ ảo, nhưng tiếng chém giết kinh trời động đất vọng đến - không nhìn thấy còn đáng sợ hơn là nhìn thấy, cả núi rừng vang dội tiếng chém giết, càng đẩy khí thế của quân Tào lên gấp bội! Lúc đầu họ còn bình tĩnh, nhưng phía bắc loạn, quân phía nam cũng loạn theo, âm thanh hỗn tạp bao vây tứ phía.

Trương Vệ hoảng hốt, mồ hôi đầm đìa:

— Địch làm thế nào mà vào được trại ta, chẳng nhẽ lại rơi từ trên trời xuống? Tào Tháo đúng là yêu quái! - Nếu Tào Tháo nghe được lời này chắc chắn sẽ bật cười, người đời chửi rủa ông đâu có ít,

nhưng lời lẽ mắng chửi cũng có hạn, chỉ quanh đi quẩn lại là "nòi giống hoạn quan", "lão tặc cướp ngồi", nay lại có thêm một câu chửi mới là "yêu quái".

Nhưng chửi thôi thì làm được gì? Quân trấn thủ trong thành chỉ có năm nghìn người, dựa vào địa thế hiểm hóc giữ ải còn được, nếu xông ra đánh khác nào hạt muối bỏ biển, Trương Vệ đành sai quân xích hầu đi thăm dò tình hình, hy vọng cầm cự được đến lúc trời sáng sương tan để nghĩ cách khác. Nhưng quân được phái đi mãi không thấy về, trong khi tiếng chém giết ngày càng đến gần. Trương Vệ nóng ruột đi đi lại lại trên thành, ông ta không tín đạo như huynh trưởng, bình thường ít khi đọc kinh tu hành, hôm nay lại niệm Thái bình kinh. - Phép tu dưỡng giữ cho tinh, khí, thần được hợp nhất là gốc của trường thọ, có thể chế ngự muôn thần, mở cửa ánh sáng… Khi đã tu dưỡng thông đạt, nếu thấy xuất hiện ánh lửa, thì mau giữ lấy, chớ nên để mất! - Nhưng lúc này có niệm chú cũng vô dụng, hồn phách đã bay hết, phép dưỡng tâm phỏng có ích gì?

Trương Vệ khổ sở chờ đến canh bốn, tên xích hầu cũng quay về, toàn thân đầy máu, mặt mũi tái nhợt:

— Bẩm tướng quân, ngọn núi phía bắc đã rơi vào tay giặc, phía nam đang kịch chiến, Dương Nhiệm đã chết trong đám loạn quân.

— Trời diệt giáo phái ta rồi! - Trương Vệ kêu lên thảm thiết, ngã vật xuống đất, mặt cắt không còn giọt máu, - Bỏ ải thoát thân thôi!…

Tiến quân vào Nam Trịnh

Tháng Bảy năm Kiến An thứ hai mươi, quân Tào phá được ải Dương Bình, chiếm được cửa ngõ đi vào đất Thục. Cả đời chinh chiến của Tào Tháo, chiến thắng lần này là may mắn nhất, cả bầy nai đột kích doanh trại, quân lính lạc đường, sương khói âm u, quá nhiều điều kỳ lạ đã làm nên chiến thắng này, có lẽ là do ông trời trợ giúp.

Nhưng đối với Trương Lỗ thì là "thiên quan giáng tội", ải Dương Bình tập trung đội quân tinh nhuệ nhất của Hán Trung, trận chiến vừa rồi thương vong vô số, tiêu tan binh lực, bao nhiêu công sức

đều đã mất hết; Trương Vệ không quản ngày đêm chạy về Nam Trịnh, nhưng cũng chẳng còn hơi sức đâu mà dàn quân chống địch. Không còn cách nào khác, Trương Lỗ đành vứt bỏ Nam Trịnh chạy về Ba Trung, đầu quân cho bộ lạc Man Di. Ông ta bỏ đất mà đi đồng nghĩa với việc dâng Hán Trung cho Tào Tháo, chỉ trong không đầy nửa tháng, sáu thành Nam Trịnh, Miến Dương, Thành Cố, Bao Trung, huyện Tích, An Dương lần lượt bị quân Tào chiếm đóng; thổ hào Thân thị ở Thượng Dung, Tây Thành không còn cách nào khác cũng phải dâng thành quy thuận; cộng với việc trong tay đã có Phòng Lăng, vậy là chín huyện của Hán Trung đều rơi vào tay Tào Tháo, tuyến đường huyết mạch nối Kinh Châu và Ích Châu đã thông suốt…

Khi Tào Tháo cùng quần thần tiến vào Nam Trịnh, những cảnh tượng trước mắt đều khiến họ kinh ngạc, giống như bước vào một cõi khác. Trương Lỗ đã trị lý ở đây ba mươi năm, pháp lệnh của nhà Hán hoàn toàn không tồn tại, tất cả mọi người đều tôn sùng giáo lý của Thiên sư đạo. Những người từ lúc sinh ra đều sống trên đất này, do Hán Trung bốn bề bao quanh bởi núi, có thể nói là “nước ở trong nước”, cho nên họ không biết thiên tử nhà Hán là ai, cũng không rõ cục diện thiên hạ ra sao.

Tuy ở đây không có luật lệnh, không có nha môn, không có tiền tệ, không có buôn bán, nhưng cuộc sống của người dân vẫn trật tự đâu ra đấy. Gạo thịt trên đường có thể tùy ý lấy, không một ai nảy sinh lòng tham; ai phạm tội thì phạt sửa cầu, làm đường để chuộc lỗi; tế tửu, quỷ tốt và dân thường bình đẳng như nhau, không phân biệt cao thấp, sang hèn… Điều làm Tào Tháo ngạc nhiên nhất đó là kho phủ, Trương Lỗ bỏ chạy không mang theo bất cứ của cải nào, vàng bạc, vải vóc chất thành núi, thậm chí còn có nhiều đồ đạc từ thời Tô Cố còn làm Thái thú, cất giữ đã hơn ba mươi năm; đặc biệt là Nam Trịnh không người thống trị mà vẫn duy trì được trật tự, không ai có ý định cướp của cải.

— Trương Lỗ lúc này đang ở đâu, đã tìm hiểu rõ chưa? - Chứng kiến cảnh tượng trước mắt, Tào Tháo nóng lòng muốn gặp vị Thiên sư này.

Tân Tỵ tâu:

— Bẩm chúa công, hắn từ núi Mễ Thương chạy về Ba Trung, nương nhờ Di Vương Phác Hồ, Tông Ấp hầu Đỗ Hoắc. - Quận Ba nhiều đồi núi, tập trung nhiều người Man Di. Trong đó Bản Thuẫn Man[★] là thế lực lớn nhất, thủ lĩnh Phác Hồ cai quản bộ lạc gồm bảy họ La, Phác, Đốc, Ngạc, Độ, Tịch, Cung, nên được gọi là "Di Vương bảy họ". Người Tông[★] cũng là bộ lạc không thể xem nhẹ, họ là hậu duệ của nước Tông thời Ân, Thương, thủ lĩnh đã được triều đình nhà Hán sắc phong làm Tông Ấp hầu, cha truyền con nối, miễn cống nộp; thủ lĩnh hiện nay là Đỗ Hoắc giao thiệp khá thân thiết với Trương Lỗ.

Mấy bộ lạc này thực ra cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ vì thiên hạ đại loạn, họ nhân cơ hội tập hợp thế lực, mặc dù không có nhiều binh mã nhưng lại được lòng người bản xứ, do vậy Lưu Chương, Trương Lỗ đều có ý muốn thu phục, nhiều năm sống cùng với họ. Tào Tháo cười lớn nói:

— Khổng Khâu có câu: "Bán đi chứ, bán đi chứ! Ta đợi được giá mới bán đạt."[★] Ta xem chừng Trương Lỗ cũng đang đợi được giá mới bán, ngươi xem những giáo dân và người Man Di kia, không có Trương Lỗ thì có được lòng dân ở đây không?

Khổng Quế đứng bên cạnh nghe, vội đáp:

— Bách tính trong thiên hạ đều cảm tạ ân đức của chúa công, tên Trương Lỗ kia có là gì? Tiểu nhân thấy hắn đúng là yêu quái, biết tội nghiệt nặng nên để lại kho phủ muốn nịnh nọt chủ công.

— Không đúng, không đúng… - Tào Tháo nhìn kho của cải mà trầm tư suy nghĩ, rất lâu sau mới nói:

— Hán Trung nhờ có Trương Lỗ trị lý mới được như vậy, hắn còn cần của cải làm gì? Một người nếu như sống mà không cần tiền vẫn có thể tồn tại thì chắc chắn không phải đang làm bộ làm tịch… - Trong câu nói của ông có hàm chứa cả sự ngưỡng mộ và đố kỵ.

Khổng Quế thấy Tào Tháo không có ý ghét bỏ, ngay lập tức chuyển giọng:

— Chúa công nói đúng, đã được gọi là Thiên sư thì ít nhiều cũng phải có đạo hạnh, có thể mấy tên giặc gạo này có bí quyết tu dưỡng trường thọ, sao chúa công không triệu đến hỏi xem?

Tào Tháo hỏi lại:

— Không nhắc đến việc này ta quên mất, đến nay đã có tin gì từ Hoàng Phủ Long chưa? - Câu này làm Khổng Quế giật mình sợ sệt, lén quay lại nhìn Triệu Đạt, Lư Hồng. Lấy được Hán Trung, Tào Tháo rất đỗi vui mừng, không còn kêu đau đầu nữa, nhưng từ tối qua khi hai bọn chúng đến bẩm tấu riêng với Tào Tháo, tính khí chúa công lại thay đổi thất thường, rốt cục chúng đã nói gì?

— Trần Quý Bật, Tân Tá Trị, các ngươi kiểm kê lại các đồ trong kho phủ, ghi chép cẩn thận, sau đó sai người chuyển về trong quân. Truyền lệnh tất cả tướng sĩ đều hạ trại đóng ở ngoài thành, không được quấy nhiễu dân chúng. Triệu tập các giáo chúng tế tửu còn lại đến cùng ta nói chuyện. - Ra lệnh xong, Tào Tháo quay người bước đi, - Đi thôi, đây không phải là nơi chúng ta nên ở lâu.

Tào Tháo và tùy tùng vừa ra khỏi cửa quận phủ đã trông thấy Tào Chân, Tào Hưu áp giải một ông già đi đến. Tào Tháo bắt dừng lại, quan sát kỹ người này rồi cười lớn:

— Lưu lão tướng quân, chúng ta đúng là có duyên, lại gặp nhau rồi!

Người đang bị áp giải chính là lão tướng Lưu Hùng, người năm xưa đã tham gia cuộc phản loạn ở Quan Trung. Thấy Tào Tháo cười chế giễu, ông ta cũng không biết nói gì, chỉ ngậm ngùi thở dài.

Tào Tháo biết Lưu Hùng tính khí hài hước, bèn túm lấy chòm râu bạc của ông ta, cười nói:

— Lão già này, cuối cùng cũng bị ta tóm được, còn muốn chạy đi đâu nữa?

Lưu Hùng xấu hổ, khẽ cười trừ:

— Ta đã bảy mươi rồi, đất sắp vùi đến cổ rồi, còn chạy gì nữa? Huống hồ lại ở chỗ ngài?…

Tào Tháo giật mạnh râu của ông ta:

— Tội này đã xử xong, mau cởi trói.

Dây thừng được tháo ra, Lưu Hùng bị giật râu đau, vội đưa tay lên xoa cằm, ấp a ấp úng:

— Tạ ơn minh công…

Tào Tháo chất vấn:

— Năm xưa quân ta tiến vào Đồng Quan, ông vốn đã quy hàng, nhưng do bộ khúc không chịu hàng nên ép ông phải theo, chuyện này có thể tha thứ. Nhưng quân đã bại trận lẽ ra ông phải trở lại với ta, cớ sao lại bỏ chạy đến Hán Trung?

Lưu Hùng cúi đầu nói nhỏ:

— Việc không thành, còn mặt mũi nào quay về gặp minh công, ta lấy làm hổ thẹn…

— Ha ha! - Tào Tháo tiện tay chỉ ra sau lưng, - Ông gặp ta thì thấy hổ thẹn, nhưng có người còn thấy hổ thẹn hơn khi gặp ông!

Lưu Hùng nhìn theo hướng tay của Tào Tháo, thấy Diêm Hành và Thành Công Anh đang đứng trong đám tùy tùng, năm xưa hai người họ một văn một võ là cánh tay đắc lực của Hàn Toại, nay đều về dưới trướng ông. Diêm Hành vì có công phản Hàn Toại nên được phong là Liệt hầu, Thành Công Anh được giữ chức Chinh tây quân sư. Hai người nhìn thấy Lưu Hùng đều cảm thấy hổ thẹn, chỉ biết cúi đầu. Quan sát kỹ mới phát hiện ra, Dương Thu, Cúc Diễn, Tưởng Thạch, Điền Lạc, Dương Quỳ cũng đều ở đây, bên cạnh còn có Khổng Quế đang hớn hở vui mừng, đều là người quen cả. Lưu Hùng lập tức thẳng lưng, mắng nhiếc:

— Đám nhãi ranh các ngươi, ngày trước ta khuyên các ngươi quy hàng, các ngươi không nghe, giờ lại trở mặt rồi sao, thật đáng hận!

Tưởng Thạch cũng cảm thấy người của mình xử sự việc này có phần không đường hoàng, bèn cười xòa:

— Lão tướng quân, cái này, cái này… chim khôn chọn cây lành mà đậu…

Dương Quỳ vốn là thuộc hạ của Lưu Hùng, cảm thấy hổ thẹn không biết giấu mặt vào đâu, chỉ mong tìm được lỗ nào mà chui xuống. Dương Thu mặt dày, còn dám cười nói:

— Lão tướng quân, ngài là bề trên, bọn tại hạ gặp ngài ai mà không kính trọng? Ngài ở Tây Châu đức cao vọng trọng, lẽ nào lại chấp mấy đứa trẻ ranh đầu óc hạn hẹp này? - Thực ra Dương Thu cũng đã hơn bốn mươi tuổi, nên mới dám mở lời.

— Đúng vậy. - Chư tướng Kinh Châu ai cũng phụ theo.

Lưu Hùng định chửi tiếp, nhưng Tào Tháo đã chặn họng:

— Họ nói đúng đấy, ông có tuổi rồi phải được nghỉ ngơi. Ta phục chức cho ông làm Kỵ đô úy, nhưng tình hình chiến sự ở Tây Châu vẫn chưa ổn định, không hợp cho ông dưỡng lão, ta đã thay ông chọn Đông Châu là nơi sơn thủy hữu tình, ông đến đó an hưởng tuổi già, chẳng phải tốt hơn sao? - Tào Tháo không hẳn chỉ có ý tốt, mà bởi Lưu Hùng từng ở Quan Tây lâu năm, dù ông ta không muốn ồn ào, nhưng cũng khó bảo đảm kẻ khác sẽ không giống Hán Siêu mượn danh tiếng của ông ta để làm loạn, nên không thể giẫm lên vết xe đổ.

Lưu Hùng biết rõ Tào Tháo nghĩ như vậy, cũng thuận nước dong thuyền:

— Xin tùy chúa công sắp xếp.

— Nghe nói Trình Ngân, Bàng Đức cũng chạy theo Trương Lỗ, lão tướng quân có thể liên lạc với họ không?

— Chúa công có ý gì? - Lưu Hùng cảnh giác.

— Hãy giúp ta chuyển đôi lời… - Tào Tháo vỗ vai Lưu Hùng, - Những chuyện trước đây coi như cho qua!

— Tuân mệnh. - Lưu Hùng khom lưng chắp tay, - Thừa tướng thực là khoan dung đại lượng, lão hủ thay mặt bọn chúng cảm ơn đại ân đại đức của ngài. - Ngẩng đầu lên đã thấy Tào Tháo dẫn tùy tùng đi xa.

Tào Tháo ra khỏi Nam Trịnh, còn chưa đến viên môn đã nhìn thấy một đám binh sĩ tay cầm gươm đao vây quanh mấy người áo đen, Hứa Chử, Vương Xán, Lộ Túy, Tư Mã Ý trấn thủ doanh trại cũng đang đứng bên cạnh. Những kẻ mặc áo đen này chắc là tế tửu, quỷ tốt trong Thiên sư đạo, không thể trốn cùng Trương Lỗ, thấy quân Tào vào thành thì kinh hoàng khiếp sợ, lúc này gọi đến, họ dám không đến sao?

Tào Tháo xua tay:

— Ta truyền lệnh mời họ đến, không phải để bắt họ, mau lui đi.

Hứa Chử chắp tay:

— Chỉ sợ bọn tà đạo sẽ gây bất lợi cho chúa công.

— Nếu như họ có tà thuật thì sớm đã dùng ở ải Dương Bình rồi!

— Rõ. - Hứa Chử cho binh lính rút.

Khổng Quế nghĩ Tào Tháo tất sẽ ra oai, vội tìm ghế để ông ngồi nói, nhưng Tào Tháo lại không ngồi, vừa đi vừa cất giọng sang sảng:

— Khi xưa Trương Giác dùng yêu pháp để mê hoặc dân chúng, đã lấy cái tên rất hay là "Thái bình đạo", có ý phá thiên hạ của đại Hán. Nhưng ông trời không dung tha cho kẻ tội đồ ngông cuồng nên đã diệt trừ hắn, ngay cả ta cũng từng tham gia đánh dẹp. Đạo pháp của thánh vương chính là đại đức trong thiên hạ, còn lại đều là bàng môn tà đạo, hoặc là lừa đảo lấy tiền, hoặc là mưu đồ làm phản. Để cai quản đất Nghiệp, Tây Môn Báo phải giết đám thầy cúng, phù thủy; Vương Trọng Nhậm viết Luận hành, chống lại tà thuyết. Các triều đại xưa nay đều cấm tuyệt các phù thủy, thuật sĩ…

Đám người áo đen càng nghe càng sợ, run lẩy bẩy, nghĩ rằng khó thoát khỏi tội chết.

Nhưng Tào Tháo lại chuyển giọng nhẹ nhàng nói:

— Nhưng Thiên sư đạo lại khác hẳn, Trương Phụ Hán xuất thân từ Thái học sinh, vì ghét việc triều chính nên ẩn cư truyền đạo. Các ngươi ở Hán Trung cũng đã ba mươi năm mà không động đến cây kim sợi chỉ của người dân, mặc dù không phải giáo hóa chân chính, nhưng cũng khiến nơi đây ổn định trong suốt thời gian qua, bách tính cũng luôn nói lời tốt về các ngươi, có thể thấy Trương Công Kỳ không phải là phù thủy…

Nghe được những lời này, bọn họ mới yên tâm phần nào. Tào Tháo không nhắc thẳng tên của Trương Lăng, Trương Lỗ mà gọi tên chữ của họ, có thể thấy ông cũng dành một sự tôn trọng nhất định.

Nhưng Tào Tháo lại đổi giọng:

— Nhưng khởi binh cát cứ cũng là trọng tội, huống hồ lại còn giúp bọn giặc Mã Siêu, Hàn Toại gây loạn Quan Trung. Các ngươi đi theo trợ giúp nên cũng phải xử quyết!

Đám tế tửu lại run rẩy, sợ hãi.

— May mà… - Tào Tháo dừng lại rồi chậm rãi nói tiếp, - Ải Dương Bình mất, Trương Công Kỳ biết chuyện đã bỏ chạy để tránh thương vong cho dân, kho phủ của quận huyện cũng được niêm phong. Niệm tình nhân nghĩa của ông ta, ta cũng không truy cứu nữa…

Tào Tháo lúc tung lúc hứng, khiến người nghe toát hết mồ hôi, không biết còn thay đổi gì nữa không.

Tào Tháo thấy sắc mặt hoảng sợ của họ, cũng không dọa tiếp nữa:

— Từ khi loạn lạc, bách tính lê dân phải chịu muôn vàn khổ cực, mặc dù dùng đạo pháp trị lý là không đúng nhưng cũng có thể xem xét. - Nói xong, ông rút từ trong ngực ra một quyển sách, đó là cuốn *Lão Tử* tưởng nhĩ chú do tổ tôn họ Trương chú giải, - Trương thị có câu "Trị quốc chi quân vụ tu đạo đức, trung thành phò tá tại hành đạo, đạo phổ đức ích, thái bình chí hỹ,"[★] hay "Trung hiếu chí thành cảm thiên,"[★] những đạo lý đó mặc dù khác với giáo hóa của triều đình nhưng có thể bổ trợ cho nhau. Ta thẳng thắn tuyên cáo rằng, chỉ cần giải trừ binh mã, nộp thuế đi lính, tuân thủ pháp độ, Thiên sư đạo vẫn được tiếp tục tồn tại, thậm chí vẫn có thể truyền đạo…

Những lời này không chỉ khiến các tế tửu kinh ngạc mà ngay cả những người trong Tào doanh cũng thấy bất ngờ, ai cũng thì thầm to nhỏ, mãi mới yên lặng.

Tào Tháo mỉm cười:

— Các ngươi đều là người tu đạo, chẳng lẽ còn không hiểu thuận theo lẽ trời sẽ hợp lòng dân? Ta đã có được Hán Trung, các ngươi cũng nên thành tâm quy thuận, đó cũng là ý trời đã an bài. Ngược lại, ta há có thể làm trái lòng dân, xóa bỏ giáo lý của các ngươi? Các ngươi có công sẽ được thưởng, có tội ta sẽ phạt, không khác gì các thuộc hạ của ta cả. - Kỳ thực, ý của Tào Tháo đó là tiền đề cho sự tồn tại của Thiên sư đạo phụ thuộc vào ông, tất cả các hoạt động của giáo phái phải được ông cho phép!

Các tế tửu đều đã hiểu, thấy ông không nói gì nữa mới run rẩy đáp lời:

— Lời của Ngụy Công thực đáng thán phục, nhưng giáo chủ còn đang ở…

— Mau đi tìm ông ta. - Cuối cùng Tào Tháo cũng nói ra mục đích, - Các ngươi đi tìm ông ta, hãy nhắn lại những lời vừa rồi, ông ta vẫn sẽ là Thiên sư, hơn nữa chỉ cần Trương Công Kỳ quay trở về ta còn thăng quan phong hầu cho. Đương nhiên là với điều kiện ông ta phải biết nghe lời.

— Rõ. - Các tế tửu đều đồng thanh nói, nóng lòng đi tìm Trương Lỗ.

— Hãy khoan! - Tào Tháo gọi giật lại, - Các ngươi đã cai trị Hán Trung bao năm nay, người dân đều đội ơn, binh lính của ta cũng không phải là những kẻ hung bạo, tuy nhiên không tránh khỏi có những tên ngu đần tàn sát lương dân bừa bãi. Nếu chúng làm hại bách tính: nhất định sẽ phải trừng trị nghiêm khắc. Hiệu sự đâu?

— Có! - Triệu Đạt, Lư Hồng bước ra khỏi hàng.

— Gần đây, quân của ta có áp bức, làm hại bách tính Hán Trung không?

Triệu Đạt đột nhiên giơ tay chỉ về phía Lộ Túy:

— Quân mưu duyện Lộ Túy, tối qua dùng một xếp lụa để ép đổi lấy con lừa của một ông già ở Nam Trịnh, rõ ràng là đã bức ép lương dân!

Lộ Túy vừa tức vừa buồn cười, chuyện này có đến mức phải làm quá như vậy không? Vừa định bước ra khỏi hàng nhận tội, bỗng nghe thấy Tào Tháo quát to:

— Người đâu! Xử Lộ Túy theo chính pháp!

— Hả? - Lộ Túy giật mình kinh sợ, thậm chí còn tưởng mình nghe nhầm, còn chưa hiểu chuyện gì đã bị dũng sĩ áp giải đến nha môn, đè quỳ xuống đất.

Vương Xán vội đứng ra khỏi hàng, quỳ xuống nói:

— Xin chúa công bớt giận, tha cho Lộ Văn Úy tội chết. - Chuyện này khiến Vương Xán hối hận, thực ra ban đầu do Vương Xán thích lừa, Lộ Túy ở cùng trong mạc phủ nên ảnh hưởng tính nết của ông ta, dần dần cũng thích tiếng lừa. Nếu vì chuyện này mà xử lý Lộ Túy thì Vương Xán há có thể nhẫn tâm đứng nhìn?

Mọi người thấy vậy cũng phụ họa theo:

— Xin chúa công niệm tình Lộ Túy theo quân đã lâu, tha cho tội chết.

Nhưng Tào Tháo lạnh lùng nói:

— Không xử chết hắn, há có thể chỉnh đốn quân luật? Nhất định không tha!

Vương Xán khổ sở can gián:

— Lộ Túy mặc dù chưa lập được công lớn, nhưng cũng chuyên tâm vào việc văn thư, lại theo chúa công gần hai mươi năm, xin chúa công niệm tình…

Tào Tháo cũng không thèm quay lại nhìn:

— Ý ta đã quyết, không thể dễ dàng thay đổi, còn can ngăn nữa sẽ xử cùng tội. - Câu này khiến ai cũng sợ hãi. Chỉ vì chuyện nhỏ này liệu có đáng phải xử tội chết? Mặt ai nấy đều toát lên vẻ hoảng sợ, nghi hoặc, khó hiểu, thương xót, nhưng cũng có kẻ thờ ơ, lạnh nhạt.

Vương Xán không nhịn được, vẫn tiếp tục can ngăn:

— Thuộc hạ không dám xin tha tội cho một phạm nhân. Nhưng quân pháp cũng phải hợp lý, Lộ Túy chỉ vì ép đổi mua một con lừa mà bị xử tội chết, vậy còn những kẻ phạm tội ác không thể dung tha thì xử lý thế nào? Tội này xử quá nặng, xin chủ công thu lại mệnh lệnh!

Vương Xán đang nói lý chứ không đơn thuần là cầu xin, Tào Tháo cũng không tiện ngang ngược vô lối, từ tốn giải thích:

— Quân ta mới vào Hán Trung, còn chưa ban được ân trạch gì với bách tính, trong khi Thiên sư đạo xưa nay rất được lòng dân. Để có thể hòa hợp với những tín đồ nơi đây, chúng ta há có thể làm điều sai trái? Mặc dù là tội nhỏ nhưng đã hủy hoại thể diện của vương sư, nếu không xử chết liệu có thể làm yên lòng dân? - Kỳ thực, những lời này cũng chưa hẳn minh bạch, nhưng Tào Tháo sợ Vương Xán lại phản bác, nên trừng mắt nói, - Tuy ta mến tài ngươi, nhưng cũng chớ làm quá!

Vương Xán nghe vậy thì giật mình, ngồi bệt xuống đất, ruột gan rối bời như lửa đốt: Oan uổng thay! Đường đường một mạng người

mà lại không bằng một con lừa!

Lộ Túy bị đè chặt xuống đất, muốn gào thét nhưng cổ họng nghẹn lại, ánh mắt bi phẫn nhìn mọi người. Bọn họ đều cầu xin nhưng ngoài người bạn văn đàn Vương Trọng Tuyên ra thì chẳng còn ai đứng ra bênh vực đến cùng, Lộ Túy đã ngộ ra: Bọn họ đều muốn ta chết, trong mắt họ ta chẳng có chút đáng thương nào cả! Trần Kiều là danh sĩ Đông Châu, Lưu Hoa tiếng tăm lừng lẫy Hoài Nam, còn Tư Mã thị là vọng tộc Hà Nội, mặc dù ngoài miệng không nói nhưng trong lòng đều xem thường ta, chẳng phải vì ngày xưa ta đã tố cáo để Khổng Dung phải chịu tội chết sao? Họ đều coi ta là tên ác nhân… Nhưng ta bị chúa công ép, há có thể không làm? Nếu đổi lại là các ngươi, các ngươi sẽ làm thế nào? Các ngươi đều biết Khổng Dung bị oan, nhưng có ai đứng ra nói hộ ông ta một câu? Giết Khổng Dung các ngươi đứng nhìn, giết ta các ngươi cũng đứng nhìn, các ngươi chẳng làm gì hết, thế nên các ngươi luôn đúng, luôn được đường hoàng đứng về phía đạo nghĩa. Thế đạo này sao lại như thế? Con người sao có thể thành ra như vậy?…

Đao phủ không để ý nhiều chuyện như vậy, chậm rãi vuốt râu, giương đao. Lúc này Lộ Túy đột nhiên cười như điên dại:

— Ha ha ha!… Thói đời là vậy. Hai mươi năm khổ ải cũng chẳng bằng con… - Từ “lừa” chưa kịp nói ra thì đầu đã bay xuống đất.

Những người trong Tào doanh ai cũng quay mặt nhắm mắt, không nỡ chứng kiến. Đám tế tửu thì sợ đến nỗi mặt mày trắng bệch: Đây đâu phải là xử kẻ phạm tội, mà rõ ràng là muốn để chúng ta xem, ai chống lại Tào Tháo thì sẽ có kết cục như vậy, phải mau đi khuyên Thiên sư đầu hàng!

— Các ngươi… - Tào Tháo đột nhiên chỉ về phía các tế tửu.

Họ sợ quá, chân tay mềm nhũn ra:

— Dạ, dạ… Ngụy Công có gì dặn dò?

— Những lời ta vừa nói các ngươi nghe rõ hết chưa?

— Thưa, khắc cốt ghi tâm rồi ạ.

— Thế còn không đi?

— Vâng! - Đám tế tửu chẳng khác bầy thỏ nhìn thấy thợ săn, ba chân bốn cẳng chạy mất.

Tào Tháo không thèm nhìn xác Lộ Túy, lạnh lùng nói:

— Treo đầu trước viên môn, cảnh tỉnh ba quân. - Nói xong phất tay áo đi vào trướng.

Tất nhiên Lộ Túy chết không phải vì một con lừa. Kỳ thực, đêm qua Lư Hồng, Triệu Đạt từ Nghiệp Thành vội vã trở về, bẩm báo cho Tào Tháo biết kết quả điều tra chuyện tiết lộ mật tấu. Hôm đó, Hoàn Giai, Dương Tuấn đều không nói gì, chỉ có Lộ Túy về nhà tiết lộ cho nhi tử. Nhi tử Lộ Túy lại là thường khách trong phủ Tào Phi, trong lúc nói chuyện đã kể cho Tào Phi chuyện này, đúng lúc Tư Mã Ý cũng có mặt, lại kể cho đệ đệ là Tư Mã Phu; Tư Mã Phu lại là người thẳng thắn, nên dùng chuyện này để khuyên Tào Thực phải tuân thủ lễ pháp. Tóm lại, người làm lộ mật tấu là do Lộ Túy, những kẻ khác hoặc là vô ý, hoặc là có ý tốt, hoặc không biết là chuyện cơ mật, cho nên phải trị tội Lộ Túy - Đây là kết luận cuối cùng của Lư Hồng và Triệu Đạt.

Người xưa có câu “Quân bất mật tắc thất thần, thần bất mật tắc thất thân”, Tào Tháo tất nhiên sẽ phải trị Lộ Túy tội chết, nhưng chuyện này liên quan đến danh dự của gia đình, không thể công khai xét tội, đành viện lý do khác để xử lý. Vừa hay lần này Tào Tháo muốn ban ơn, đồng thời ra uy với Thiên sư đạo nên giết người lập uy! Hơn nữa, năm xưa Lộ Túy thừa lệnh vạch tội Khổng Dung, quần thần đều phục tài năng nhưng lại sợ ngòi bút của ông ta, nay Tào Tháo mượn chuyện trừ bỏ ông ta cũng lôi kéo được nhân tâm. Kế này một mũi tên trúng ba đích, Tào Tháo há có thể không dùng? Thế nên Lộ Túy mới phải chết một cách hồ đồ như vậy…

Văn võ bá quan người thương hại, kẻ sợ sệt, người miệt thị, kẻ thở dài rồi lần lượt theo Tào Tháo vào đại doanh. Tư Mã Ý đỡ Vương Xán đang ngồi khóc lóc đau khổ ở dưới đất đứng dậy:

— Trọng Tuyên bớt đau buồn, giữ gìn quý thể. - Đoạn dìu ông ta tập tễnh đi vào nha môn.

Triệu Đạt nhìn chiếc đầu người sũng máu treo trên cột, sau đó lén nhìn Tư Mã Ý, định vào đại doanh nhưng bị Lư Hồng ngăn lại:

— Triệu huynh xin dừng bước, tiểu đệ có chuyện muốn thỉnh giáo.

Triệu Đạt liến thoắng:

— Chúng ta nói lúc nào chẳng được? Chỉ sợ chúa công có điều gì dặn dò.

— Huynh trưởng có điều gì giấu đệ chăng? - Lư Hồng nhìn chằm chằm vào hắn, hạ giọng nói:

— Nghe nói huynh mới tậu được mảnh đất rất lớn ở Nghiệp Thành, tiền ở đâu nhiều vậy?

Triệu Đạt nhìn đông ngó tây, thấy mọi người vào đại doanh hết rồi, mới cười nói:

— Nghe nói tiểu đệ cũng phát tài rồi, riêng ngựa tốt đã có hẳn mười mấy con, lại còn nạp thêm thê thiếp!

— Hừ! - Lư Hồng vỗ đùi, - Nếu chúng ta đều đã biết chuyện của nhau thì cứ nói thẳng ra. Lâm Tri hầu cho huynh đúng không? Cũng không giấu gì huynh, ngài ấy cũng cho đệ.

— Lâm Tri hầu? - Triệu Đạt mặt mày co rúm, sợ hãi nói, - Nhưng người ban cho ta là Ngũ quan trung lang tướng.

Lư Hồng cảm thấy nghi ngại:

— Chuyện gì thế nhỉ?

— Kẻ ra mặt là ai?

— Văn học thị tòng trong phủ Lâm Tri hầu. Còn huynh trưởng thì sao?

— Ngũ quan tướng ủy thác cho Tư Mã Ý… - Nói xong, Triệu Đạt ngẩn ngơ một lúc mới cười nói:

— Chẳng trách tối qua ngươi luôn miệng nói người tiết lộ bí mật là Lộ Túy, hóa ra là tìm một kẻ chết thay.

Lư Hồng day day trán, tỏ vẻ sợ hãi:

— Nhi tử của Lộ Túy đúng là có giao hảo với Lâm Tri hầu, đệ cũng không phải bịa đặt hết. Tại Dương Tu đã nói với chúa công là do Tư Mã Phu, nên lúc đó tiểu đệ sợ quá, hồn bay phách lạc, tưởng sự việc đã bại lộ. May sao huynh kịp thời nói thêm một câu:

— Nhi tử của Lộ Túy hay qua lại giữa hai phủ, tất là do Tư Mã Ý nghe được từ phủ Ngũ quan tướng nên nói với Tư Mã Phu. Đệ mới

thoát khỏi tội chết! Lúc đó đệ cũng nghĩ, huynh hẳn là có nhận tiền, nhưng cớ sao cũng lại nói dối?

— Chúng ta làm việc này, ai biết ngày mai sẽ nắng mưa thế nào? Chúng ta có thể giám sát bách quan, cũng có thể đắc tội với chư tướng, nhưng nếu đắc tội với chủ nhân sau này, liệu có kết cục tốt đẹp? Không vì chút tiền đó thì cũng phải vì tính mạng gia đình mình! Nếu như vạch trần chuyện xấu xa của hai phủ, không những động chạm đến chủ nhân tương lai mà ngay đến chủ nhân hiện tại cũng sẽ mất mặt, chắc chắn sẽ trừ khử chúng ta! Có thể làm việc thiện thì cố mà làm! - Triệu Đạt nói đến đây, giọng đầy cảm khái.

— Ai nói không phải chứ… - Lư Hồng mặt mày ủ ê, - Chẳng mong thăng quan tiến chức nữa, chỉ cần giữ được cái mạng này là tốt lắm rồi.

Triệu Đạt lại nói:

— Ta nhận tiền từ tay Tư Mã Ý, nhưng Tư Mã Phu lại là đệ đệ của Tư Mã Ý, nếu hại chết huynh đệ họ thì Ngũ quan tướng ắt sẽ không tha, nên ta mới giúp đệ nói dối. Cũng may đệ tìm ra Lộ Túy, huynh đúng là vò đầu bứt tai, nghĩ nát óc mà không tìm ra được ai thay thế!

— Huynh trưởng cao minh. Gió chiều nào theo chiều ấy mà không lộ dấu vết. Nếu như tiểu đệ đoán không nhầm, chuyện Hình Ngung mật tấu là do Tư Mã Ý đứng ở giữa giật dây?

Triệu Đạt không nói gì, coi như ngầm thừa nhận.

Lư Hồng cười giễu:

— Huynh đệ nhà Tư Mã cũng thật nực cười, huynh thì mật cáo với Ngũ quan tướng, đệ lại tiết lộ với Lâm Tri hầu. Nếu không có hai phủ ra sức bảo vệ thì cả hai huynh đệ họ đã gặp nguy khốn rồi. Huynh thấy có hoang đường không?

— Hoang đường? Theo ta thấy cao minh thì có!

Lư Hồng vẫn chưa hiểu ý:

— Sao lại nói là cao minh?

— Tư Mã Ý vạch trần chuyện gian lận, được Ngũ quan tướng tin tưởng; còn Tư Mã Phu để lộ chuyện Hình Ngung thượng tấu, lấy lòng được Lâm Tri hầu. Sau đó, hai vị công tử đều bỏ tiền ra mua

chuộc chúng ta, lẽ nào không phải là cao minh? Huynh đệ họ mỗi kẻ đứng một bên, lại còn có huynh trưởng là Tư Mã Lãng, giữ chức Thứ sử chỉ trung thành với Ngụy Công. - Triệu Đạt vuốt râu cười khẩy, - Chẳng đoán được cây nào sẽ có quả, nên mỗi kẻ đứng ở một cây. Đó chẳng phải là cao minh sao?

Lư Hồng cũng có thể coi là lọc lõi hiểu đời, nhưng nghe vậy cũng không khỏi sợ sệt:

— Quả là đáng nể! Nhưng Tư Mã Phu vốn là người thật thà.

— Hắn thật thà, nhưng huynh trưởng của hắn chưa chắc đã thật thà, rồng sinh chín con có con nào giống nhau?

— Triệu Đạt bóp chặt vai của Lư Hồng, khẽ nói:

— Người ta dù thế nào cũng đã đạt được kết quả như ý, chúng ta cũng phải nghĩ cách. Chúa công già rồi, sau này ai kế vị còn chưa biết, lần này hiền đệ đã giúp Lâm Tri hầu, ta cũng đã qua lại với Ngũ quan tướng, chúng ta làm việc cùng nhau hơn mười năm nay, mặc dù không phải huynh đệ nhưng cũng thân thiết chẳng kém. Thôi thì hai ta, mỗi kẻ giúp một người, sau này nếu Ngũ quan tướng thắng, huynh sẽ đảm bảo cho đệ được bình an, còn nếu Lâm Tri hầu thắng, đệ sẽ ra tay giúp huynh, ý đệ thế nào?

— Ý hay, ý hay. - Mặc dù ngoài miệng Lư Hồng nói vậy, nhưng mắt lại ngẩng lên nhìn thủ cấp treo trước viên môn: Lộ Túy chẳng qua chỉ hại chết Khổng Dung mà đến lúc cuối có được mấy người cầu xin giúp ông ta. Bọn ta đã hại bao nhiêu mạng người? Nói là sau này bảo vệ lẫn nhau, nhưng liệu có dễ vậy không? Nay Triệu Đạt coi như là cùng hội với Ngũ quan tướng, còn ta lại giúp Lâm Tri hầu, chẳng phải đã biến thành kẻ địch của nhau? Những lời này há có thể cho là thật… Nghĩ đến đây hắn cúi đầu xuống, bất giác thấy Triệu Đạt đang mỉm cười, nhưng trong mắt lại ẩn chứa ác ý.

Triệu Đạt cũng nhận ra Lư Hồng không tin lời mình, nhưng hai kẻ đều làm bộ làm tịch, ngươi gọi ta là “huynh trưởng”, thì ta cũng gọi ngươi là “hiền đệ”.

HỒI THỨ 140

Đánh bại Tôn Quyền, Trương Liêu vang danh khắp bến Tiêu Dao

Mật lệnh ở Hợp Phì

Tháng Tám năm Kiến An thứ hai mươi, trong khi quân Tào đang tiến vào Nam Trịnh thì Hoài Nam cũng bùng phát chiến sự.

Hai lần trước, quân Tào đánh xuống phía tây, cục diện thiên hạ là Tào Tháo và Tôn Quyền đối đầu ở Giang Hoài, Lưu Bị thừa cơ lấy Tây Thục, nhưng do sự thay đổi trong chiến lược của Tào Tháo, tình hình giờ đã thay đổi. Lưu Bị bận ổn định đất Thục để ngăn chặn quân phương bắc, còn Tào Tháo lại mưu đoạt Hán Trung để khống chế Lưu Bị, hai nhà Lưu, Tào dần hình thành thế đối đầu, vô tình đã tạo ra cơ hội nghìn năm có một cho Tôn Quyền.

Lâu nay, Tôn Quyền luôn đau đáu hai ý đồ lớn: Một là lấy được Kinh Châu để có được toàn bộ Trường Giang; hai là dựa vào Hoài Nam để tính kế đánh lên phương bắc. Hai mưu đồ này có quan hệ mật thiết với nhau, ý trước là việc tất yếu phải làm, ý sau là hướng phát triển sau này, nên việc lấy Kinh Châu là nhiệm vụ quan trọng nhất. Lần trước xuất chinh xuống phía nam, Tào Tháo chưa đánh đã rút, Tôn Quyền đã có dự cảm cơ hội sẽ đến. Quả đúng như vậy, Tào Tháo bắt đầu tây chinh lần hai, Tôn Quyền cũng bắt đầu ra tay lấy Kinh Châu. Đầu tiên, Tôn Quyền sai Chu Cát Cẩn đến Thục đòi đất Kinh Nam, sau khi bị từ chối đã phái quân đến Công An đón muội muội về, chính thức đoạn tuyệt mối liên hôn vì chính trị; sau đó nhận được tin báo, quân Tào đang mải đánh Tản Quan không có thời gian chú ý đến mạn phía đông, nên đã sai Lã Mông dẫn hai vạn quân đến chiếm đánh ba quận Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng.

Phía Kinh Châu bị đánh bất ngờ không kịp trở tay, trấn thủ Trường Sa là Triệu Vân đã đến đất Thục, còn Thái thú Quế Dương

là Liêu Lập bỏ thành tháo chạy, hai quận đã rơi vào tay Tôn Quyền, chỉ còn có Thái thú Linh Lăng là Hách Phổ kiên trì giữ thành, tình hình rất nguy cấp. Quan Vũ hay tin lập tức cấp báo về Thục Trung, phái ba vạn binh tiến quân vào Ích Dương, định dùng vũ lực cướp lại những quận đã mất; nhưng Tôn Quyền sớm đã phái Lỗ Túc dẫn một vạn quân tiến vào Ba Khâu để đề phòng có biến, lại đích thân thống lĩnh các bộ đóng quân ở Lục Khẩu để chi viện, đại chiến đã ở ngay trước mắt.

Nhưng cả hai nhà Tôn, Lưu đều biết Tào Tháo mới là kẻ thù lớn, đề phòng mọi việc tiến triển xấu hơn, tướng lĩnh của hai nhà là Lỗ Túc và Quan Vũ đã một mình hội kiến ở Ích Dương, bàn cách giải quyết. Song mỗi bên một ý, không có cách nào thống nhất được, nên cuối cùng ai về nhà nấy. Đến tháng sáu, Lưu Bị dẫn quân từ Thành Đô trở về Kinh Châu, đại quân đóng ở Công An, thể hiện rằng sẽ dùng vũ lực để giải quyết sự việc, quân của Lỗ Túc ít hơn, rơi vào tình thế khó khăn.

Tôn Quyền dự liệu tình hình không mấy khả quan, vội gửi văn thư cho Lã Mông đang bao vây Linh Lăng trở về cứu viện Lỗ Túc. Nhưng Lã Mông giờ đã khác xưa nhiều, từ khi được Tôn Quyền giáo huấn, ông ta ngày đêm dùi mài kinh sách, nghiên cứu binh pháp, không còn là viên tướng “Ngô hạ A Mông” của ngày nào. Sau khi nhận được văn thư cấp báo, Lã Mông không dám bất tuân, nhưng cũng không đành vứt bỏ ba quận, vì vậy tính kế tìm đến Đặng Huyền Chi là bằng hữu cũ của Hách Phổ, cho ông ta xem tin quân báo đã được làm giả, nói rằng Quan Vũ bị Tôn Quyền tập kích bại trận, sau đó sai ông ta đến khuyên Hách Phổ đầu hàng. Kết quả Hách Phổ trúng kế phải dâng Linh Lăng, Lã Mông sắp xếp xong đâu đấy mới nhanh chóng đưa quân đến Ích Dương hợp lực với Lỗ Túc - Hai nhà vẫn ở thế đối đầu, nhưng ba quận thì đã đổi chủ.

Lúc này Lưu Bị như ngồi trên đống lửa: Ba quận Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng đã rơi vào tay Tôn Quyền, Lỗ Túc và Lã Mông hợp sức, xem ra khó có thể đánh nhanh thắng nhanh. Trong khi đó, các quan lại cũ của Lưu Chương ở đất Thục vẫn chưa quy thuận, cấp bách hơn là quân của Tào Tháo đã đến Hứa Đô, càng lúc càng gần.

Không còn cách nào khác, Lưu Bị đành phải sai người sang giảng hòa với Tôn Quyền, chỉ yêu cầu Tôn Quyền trả lại Linh Lăng; lúc này Tôn Quyền đã nắm đằng chuôi nên dễ bề ra giá, yêu cầu lấy quận Giang Hạ thuộc đất Giang Bắc đổi lấy Linh Lăng. Cuối cùng hai nhà cũng thống nhất lấy Tương Thủy làm ranh giới, Nam quận, Linh Lăng, Vũ Lăng ở phía đông Tương Thủy thuộc về Lưu Bị, còn Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương ở phía tây thuộc về Tôn Quyền, hai nhà lại cùng liên minh chống Tào.

Lưu Bị cũng qua loa phân định lại ranh giới, chuộc lại Hách Phổ rồi vội vàng trở về đất Thục. Tôn Quyền được như ý nguyện, thuận lợi nhổ được ba sợi lông của "con gà sắt", ung dung tự tại trở về tiếp tục xây dựng cơ nghiệp. Tôn Quyền đã đạt được mục đích đòi đất, hơn nữa quan hệ giữa hai nhà Lưu, Tôn cũng không bị hủy hoại, chỉ cần giơ cao đánh khẽ mà vẫn xử lý được mọi việc, nên sau khi đã thủ lợi từ chỗ Lưu Bị, Tôn Quyền tiếp tục nghĩ kế ra tay với địa bàn của Tào Tháo.

Nửa tháng sau nhận được tin báo chính xác rằng quân Tào đã đến ải Dương Bình, Tôn Quyền vui mừng khôn xiết, lúc này Tào Mạnh Đức có cánh cũng chẳng bay kịp về Hoài Nam, không chiếm lấy còn đợi khi nào nữa? Để chuẩn bị tốt cho trận này, Tôn Quyền đã tập trung tất cả binh sĩ tinh nhuệ, Hổ Uy Tướng quân Lã Mông, Phấn Vũ Tướng quân Hạ Tề, Chiết Xung Tướng quân Cam Ninh, Bình Nam Tướng quân Lã Phạm, Thiên Tướng quân Trần Vũ, Thừa liệt hiệu úy Lăng Thống, Vũ mãnh hiệu úy Phan Chương, Thảo việt trung lang tướng Tưởng Khâm, Bình tặc trung lang tướng Từ Thịnh đều dẫn quân ra trận, xưng là mười vạn quân, do Tôn Quyền đích thân thống lĩnh, đại quân thủy bộ hùng dũng tiến vào Hợp Phì…

— Mười vạn đại quân? Hừm! - Trương Liêu đập bàn thét lớn, - Năm xưa bại trận ở Ô Lâm, Tôn Quyền đem quân đánh Hợp Phì cũng xưng danh là mười vạn đại quân nhưng thực ra không quá hai, ba vạn. Nay lại xưng là mười vạn đại quân, Trương mỗ ta không tin đất Giang Đông bé tẹo kia lại có nhiều quân đến thế! Tôn Trọng Mưu sao không đổi thành "Tôn mười vạn" cho xong!

— Hừ! - Lý Điển ngồi cạnh mặt lạnh như tiền, chỉ cười nhẹ một tiếng, không nói gì.

Nhạc Tiến thì mặt đầy lo lắng. Gần đây ông ta béo ra, không chịu được nóng nên cởi áo ngoài ra, dáng người thấp lùn, béo trắng lù lù một đống ở góc trướng trông chẳng khác gì một tảng thịt lớn. Tay cầm quạt, nói chậm rề rề:

— Không đến mười vạn, chỉ sáu bảy vạn đúng không? Nhưng chúng ta có thêm quân cũng chỉ được sáu bảy nghìn binh, một có chống lại được mười không?

Trương Liêu hiểu câu hỏi có lý, nhưng lại chống chế:

— Ta chẳng vấn đề gì, chỉ sợ người khác không làm được.

Thực ra, Trương Liêu có ý nói binh sĩ không phải ai cũng ngang sức như nhau, không phải ai cũng có thể một địch mười, không ngờ Lý Điển ngồi bên cạnh nghe thấy lời này, tưởng Trương Liêu chế giễu mình không đủ dũng mãnh, tức giận đứng phắt dậy:

— Trương Văn Viễn, ông ngông cuồng cái gì? Quân của Lý gia ta ai cũng dũng mãnh, huynh đệ tử tôn cùng vào sinh ra tử, sao ông ăn nói hồ đồ vậy?

Hai người vốn có hiềm khích, chẳng có chuyện gì mà vẫn sinh sự với nhau, Trương Liêu nghe giọng Lý Điển cũng bực mình:

— Ông ngông cuồng hay ta ngông cuồng? Đang yên đang lành lôi cả gia tộc ra để ép người! Bình thường có bao giờ thấy ông thể hiện gì ngoài việc lấy lòng lôi kéo người khác. Còn giả bộ thanh cao!

— Ông chẳng qua là con chó theo đuôi Lã Bố, một tướng theo hàng như ông có xứng nói chuyện với ta?

— Nhưng nay ta có quyền cầm phù tiết.

— Nực cười, ông cứ thử động vào ta xem? - Lý Điển vỗ ngực, - Ông dám lấy đầu ta? Hay là cướp doanh của ta? Ông cho rằng ông được như Vu Cấm sao?

— Tức chết mất! Ngươi… ngươi thực là chanh chua ngoa ngoắt!

— Hừm! Đúng là gã thất phu Tịnh Châu!… - Hai tướng không ai nhường ai, cãi nhau ầm ĩ.

— Các ông thôi đi! - Nhạc Tiến uể oải khuyên, - Cãi nhau đã mười mấy năm, có nghĩa lý gì không? Các ông không chán, nhưng ta chán lắm rồi. - Nói xong thấy hai người họ không thèm để ý, vẫn

tranh cãi không thôi, đành thở dài, tiếp tục phe phẩy quạt. Thực ra, Nhạc Tiến cũng không biết khuyên hai người này thế nào, năm xưa Trương Liêu ở dưới trướng Lã Bố, trong trận Duyễn Châu đã giết nhiều người của dòng họ Lý, Lý Điển vẫn chưa nguôi mối hận cũ, còn Trương Liêu cũng cứng đầu cứng cổ, ngay cả nở một nụ cười để chuộc lỗi cũng không chịu. Nếu có thể đánh nhau tơi bời một trận thì chắc cũng xong, nhưng dẫu sao hai người cũng ở trong cùng một nồi nước, vẫn phải để ý tới sắc mặt của Tào Tháo. Chuyện Chu Linh bị tước quân quyền đã trở thành tấm gương cho chúng tướng, bọn họ không thể đánh nhau bằng tay chân, nên chỉ có thể dùng võ mồm. Hai người cũng đóng quân ở Hợp Phì, một người ở phía đông, một kẻ ở phía tây, gặp nhau thường xuyên cũng không bao giờ chào hỏi; gặp chuyện cần thương lượng, mới nói được vài câu đã cãi vã ầm ĩ, Nhạc Tiến chứng kiến mãi cũng thành quen. Vì có khuyên cũng chẳng ai nghe, nên ông ta đành đứng xem.

— Tất cả câm miệng hết! - Một tiếng quát khiến ba người giật mình kinh ngạc, - Quân địch đang ở trước mặt không nghĩ cách chống cự, lại còn cãi nhau, nếu Hợp Phì thất bại các ông sẽ ăn nói thế nào? - Hộ quân Tiết Đễ sắc mặt hằm hằm tiến vào trong trại.

Lý Điển, Trương Liêu lập tức yên lặng - Tiết Đễ là một quan văn nhưng lại giữ chức hộ quân, Tào Tháo phái ông ta đến đây có nghĩa là ông ta sẽ nắm quyền cai quản chư quân. Hai tướng không gây chuyện cũng vì nể chút thể diện của Tiết Đễ. Lý Điển thở phì phì lùi sang đứng một bên, Trương Liêu nhường lại soái án, còn Nhạc Tiến chỉnh lại y phục.

Kỳ thực, ba tướng cũng có ý kiến đối với sự sắp xếp này của Tào Tháo: Hợp Phì là một trấn trọng điểm, can qua liên miên, phái một quan văn trong tay chẳng có lấy một binh tốt đến để tạo thêm rắc rối chăng? Hơn nữa, Tiết Đễ mặt mày lúc nào cũng nghiêm nghị, mũi chim cắt mắt diều hâu, không bao giờ nở một nụ cười, chỉ nhìn thôi cũng đã thấy không vui vẻ gì.

Nhưng Tiết Đễ cũng là người biết điều, không dám thể hiện uy phong của thống soái trước mặt ba viên đại tướng, không ngồi vào chỗ của chủ soái mà đi đến phía trước, rút từ trong ngực ra một mật thư đặt lên soái án:

— Đây là bức thư do đích thân Ngụy Công viết, liên quan đến việc Tôn Quyền đến xâm phạm, ta và ba vị hãy cùng xem.

Ba người bất giác e dè: Ông ta đến đây đã cả tháng trời, cầm theo mật lệnh của chúa công, sao giờ mới đưa ra?

Trương Liêu định mở mồm trách, nhưng nhìn thấy bên ngoài phong thư có bốn chữ đỏ "tặc chí nãi phát", đành nuốt nước miếng, không dám tỏ thái độ. Tiết Đễ mở niêm phong lấy thư ra, ba tướng lập tức đứng vây xung quanh, thò cổ nhìn, nhưng chỉ thấy viết đúng một câu: *Nếu Tôn Quyền đến, hai tướng Trương, Lý xuất quân; Nhạc Tiến phòng thủ, hộ quân không được tham chiến.*

Ba tướng im lặng hồi lâu, ngay cả Tiết Đễ cũng không nói gì: Lúc cầm mật thư, ông ta còn nghĩ rằng chúa công có diệu kế gì, hoặc có đội kỳ binh tiếp viện ở đâu, nhưng lúc này thấy cái gì cũng chẳng có, chỉ đơn giản là sắp xếp ai ra trận. Nói thì dễ nhưng trận này biết đánh thế nào?

Mãi lâu sau, vẫn là Trương Liêu mở lời trước:

— Chúa công chinh chiến ở xa, đợi cứu viện đến nơi thì quân ta chắc cũng thua trận, nên đã lệnh cho chúng ta nhân lúc địch chưa ổn định phải hành động trước, làm nhụt nhuệ khí của chúng, nếu có thể giáng đòn phủ đầu, binh sĩ cũng sẽ yên lòng, sau đó sẽ không khó để trấn thủ.

Không cần Trương Liêu phải giải thích, ai cũng đều hiểu dụng ý của Tào Tháo, nhưng Tôn Quyền xưng rằng có mười vạn quân, trong khi quân trấn giữ Hợp Phì chỉ có bảy nghìn, lực lượng hai bên chênh nhau một trời một vực, chủ động khiêu chiến có khác nào lấy trứng chọi đá? Lý Điển không nói đánh, cũng chẳng nói không đánh mà quay ra hỏi:

— Ôn Thứ sử, Thương Đô úy có bao nhiêu binh mã?

Nhạc Tiến thầm nhủ Trương Liêu biết rõ những vẫn cố hỏi:

— Bộ quân của Ôn Khôi có không quá một nghìn người, còn dưới trướng Thương Từ đều là lính đồn điền, không phải quân chính quy nên không thể trông đợi gì. Trừ phi… trừ phi Ôn Thứ sử lập tức chiêu binh, có thể được hai, ba nghìn người.

Lý Điển bĩu môi lắc đầu:

— Giờ có chiêu binh e rằng cũng không kịp, đợi tập hợp được quân rồi lại từ Thọ Xuân kéo tới thì sớm đã bị Tôn Quyền bao vây, đến lúc đó chẳng phải lại đem quân dâng tặng địch sao. Nếu cố thủ chờ quân cứu viện thì cũng chẳng trông mong được gì vào Ôn Thứ sử, còn Chinh Nam Tướng quân đang ở đâu?

Nhạc Tiến bản tính vốn thật thà, nhưng mấy năm làm việc cùng Lý Điển nên cũng thông minh hơn, thấy Lý Điển lại làm bộ làm tịch, nên vội vàng đáp:

— Chinh Nam Tướng quân đang ở Tương Dương thống soái các bộ quân của Lã Thường, Ngưu Kim, Hầu Âm, Vệ Khai, lại có Mãn Sủng tương trợ. Nhiệm vụ chính của họ là phòng ngự Quan Vũ, nhưng nhất thời điều động chắc cũng… Đám Tang Bá ở Thanh, Từ cũng có ít binh mã… - Nói xong bèn đưa mắt nhìn Tiết Đễ.

Tiết Đễ làm quan đã lâu, sao lại không biết họ đang bày trò gì? Hai người kẻ xướng người họa chẳng qua là có ý ám chỉ binh mã ít để Tiết Đễ nghĩ cách xin cứu viện từ Tào Nhân. Nhưng quân của Tào Nhân cũng không nhiều, hơn nữa đường sá xa xôi, Tương, Phàn cũng là hai trấn quan trọng phòng ngự Kinh Châu. Nhạc Tiến, Lý Điển không nói rõ nhưng rõ ràng muốn ép “thống soái” phải ra mặt. Dẫu vậy Tiết Đễ cũng không dám làm, đừng nói là mật lệnh của Tào Tháo còn bày trên bàn, mà có mặt dày đến tìm Tào Nhân, liệu ông ta có chịu giúp không? Nếu Tương, Phàn xảy ra chuyện, họ sẽ phải chịu trách nhiệm. Còn đám Tang Bá, Tôn Quan ở Thanh, Từ đều không phải là quân chính quy của Tào Tháo, hơn nữa xét theo quân luật, nếu không có lệnh của chủ công không thể tùy tiện điều quân, chẳng may xảy ra họa thì phải làm thế nào?

Nghĩ đến đây, Tiết Đễ nghiêm mặt, thể hiện phong thái của hộ quân:

— Chúa công đã có mật lệnh, chúng ta phải dựa vào đó mà tính kế hành sự, mọi người cùng cố gắng, nếu đại sự không thành cũng chẳng có gì phải hổ thẹn. Vả lại, nơi nào có thể phát binh cứu viện là chuyện sau này tính, chúng ta phải quyết định chuyện trước mắt đã. - Giọng ông ta không to, không nhỏ nhưng lại chắc như đinh đóng cột, không có kẽ hở để thương lượng.

Lý Điển cúi đầu, còn Nhạc Tiến phe phẩy quạt, không để ý tới những lời này. Tiết Đễ tuy là hộ quân nhưng trong tay không có lính nên cũng chẳng làm gì được họ. Ba người đứng ngây ra đó, Trương Liêu tức giận nói:

— Chần chừ mãi vẫn không quyết, chậm một khắc, Tôn Quyền tiến gần thêm một dặm, mau ra quyết sách thôi.

Lý Điển thấy ông ta nói năng khí thế, bèn buột miệng hỏi:

— Vậy ông có quyết sách gì?

— Đánh! - Trương Liêu vỗ đùi đen đét, - Thành bại là ở trận này, có gì phải thương lượng?

Tiết Đễ thấy cuối cùng cũng có người chịu nghe lời mình, lén lau mồ hôi trên trán, mỉm cười khen ngợi:

— Tốt. Tướng quân rất thẳng thắn!

Nhạc Tiến liên tục tặc lưỡi, còn Lý Điển có vẻ hậm hực. Tiết Đễ sớm đã nhìn thấu tâm tính của các tướng, nghĩ thầm: Hai tướng Trương, Lý bất hòa, ta khen Trương Liêu để khích Lý Điển, Lý Điển nhất định sẽ tranh công, chỉ còn lại Nhạc Tiến sẽ phải chấp nhận. Nghĩ đến đây, ông ta càng cao giọng khen:

— Văn Viễn trung nghĩa quả cảm, đúng là trụ cột của nước nhà, đứng đầu trong chúng tướng! Không biết tướng quân định sắp xếp binh mã dưới quyền thế nào? - Tiết Đễ nửa đời làm quan, nhưng những lời tâng bốc này chưa từng nói bao giờ.

Trương Liêu tùy tiện đáp:

— Hộ quân không cần phải khen ngợi, thân là tướng lĩnh ta sẽ dốc hết sức mình, nếu những kẻ khác không đồng lòng thì Trương mỗ sẽ một mình quyết chiến với địch!

Tiết Đễ cười thầm, ông ta chỉ chờ câu nói này. Quả nhiên Lý Điển lập tức đập bàn đứng dậy:

— Chuyện quốc gia đại sự, phải xem ông sắp xếp như thế nào, Lý mỗ há lại là kẻ vì ân oán cá nhân mà dẹp bỏ chuyện công?

— Sắp xếp của ta như thế nào sao? - Trương Liêu nói thẳng:

— Theo ý của ta, lập tức chọn cảm tử quân, tối nay xuất kích, sáng mai tới nơi, cho dù bọn chúng có mười vạn quân hay tám vạn

quân, cứ đánh phủ đầu uy hiếp rồi tính tiếp!

Lý Điển cũng không chịu kém phần:

— Ông dám đánh, ta cũng dám đánh! Hơn nữa chúa công đều muốn cả hai ta tiến công, cứ vậy mà làm!

— Điều binh ngay bây giờ?

— Đi! - Hai người hùng hổ định đi ra.

— Khoan đã. - Giờ chỉ còn mỗi Nhạc Tiến, không thể hiện quan điểm cũng không được, - Nếu các ông đều có chung ý kiến, ta nguyện xả thân cùng. Tốt nhất chúng ta nên cùng tiến quân!

Tiết Đễ ngăn lại:

— Không cần, cứ theo lời chúa công sắp xếp. Nhạc tướng quân nếu sợ binh ít, có thể chia nửa số binh mã từ doanh của ông cho Lý tướng quân, chúng ta ở lại trấn thủ. - Nói xong, Tiết Đễ thở phào, nhưng trong lòng vẫn lo lắng: Chuyện xuất binh đã được thống nhất, nhưng có thể đánh thắng không? Hai quân chênh lệch quá nhiều, nhưng cũng không thể để Nhạc Tiến theo họ; ngộ nhỡ họ không quay về kịp, Tôn Quyền vây thành, một mình ta sao chống đỡ được? Chúa công ơi chúa công, ngài quả là chu đáo!…

Đánh đòn phủ đầu

Tôn Quyền cai quản Giang Đông từ khi còn rất trẻ, kinh qua nhiều gian nan, trắc trở nên hiểu rằng cục thế thiên hạ sẽ có nhiều biến đổi, trong tương lai nếu muốn có được thế chủ động trong các cuộc chiến với Tào Tháo, nhất định phải nắm chắc cơ hội lần này. Thế nên từ khi đại quân vượt sông đến nay, trên đường tây tiến qua các huyện Lịch Dương, Tuấn Tù, Tôn Quyền đều bỏ qua mà cho quân tiến thẳng đến Hợp Phì, chỉ cần lấy được trọng trấn này, toàn bộ bố trí quân sự tuyến đông nam của Tào Tháo sẽ bị tê liệt, việc đoạt Hoài Nam sẽ trở nên dễ dàng.

Mặc dù hành quân vất vả, nhưng nhờ uy danh sau khi lấy được ba quận mà quân Giang Đông vẫn bừng bừng khí thế, quên hết mệt nhọc. Đặc biệt, Tôn Quyền còn đích thân đốc thúc tiến quân, khiến

các tướng ai cũng phấn chấn, hăng hái, dọc đường lại thấy đồn dân Giang Bắc hoảng hốt tháo chạy, nên họ lại càng hung hăng, kiêu ngạo, coi thường quân Tào ở Hợp Phì.

Chỉ trong năm ngày, quân Giang Đông đã vượt qua địa giới huyện Tuấn Tù, lương thảo chở bằng đường thủy cũng theo kịp, chỉ mất nửa ngày nữa, qua bến Tiêu Dao ở phía tây sông Phì Thủy là đã đến dưới chân thành Hợp Phì. Tôn Quyền vốn tính cẩn thận, biết đã vào sâu địa phận của quân Tào nên sớm cho dựng trại để quân sĩ nghỉ ngơi. Tôn Quyền thầm tính: Sáng sớm mai sẽ tiến quân, chỉnh đốn binh mã ở bến Tiêu Dao, sau giờ ngọ đến Hợp Phì thong thả hạ trại, quân Tào chắc không dám ra. Mặc dù thành Hợp Phì không dễ đánh như thành Hoản, nhưng tình hình lúc này đã có nhiều lợi thế hơn so với lần đánh thành Hoản năm trước, Tào Tháo đang ở xa không thể tới kịp, quân cứu viện còn ở tận đâu, đánh thành Hoản mất có nửa ngày, Hợp Phì khó đánh thì cũng mất nửa tháng là cùng!

Đêm đó Tôn Quyền mải nghĩ ngợi viển vông, hưng phấn quá độ nên không ngủ được; binh mã các bộ được bố trí trật tự, tuần tra cẩn thận đề phòng bị tập kích, nhưng cuối cùng cũng chẳng thấy bóng dáng quân Tào đâu, xem ra quân trấn thủ Hợp Phì đã bị dọa sợ vỡ mật. Tờ mờ sáng, Tôn Quyền truyền lệnh chuẩn bị, chư tướng và quân sĩ nhổ trại, Thiên Tướng quân Trần Vũ dẫn quân xuất phát trước.

Vì Trần Vũ là người Lư Giang, quân dưới quyền cũng đa phần là người Giang Bắc, cho nên lần xuất chinh này lĩnh ấn tiên phong, kỳ thực chỉ làm hướng đạo.

Tôn Quyền thong thả chuẩn bị, ăn uống xong xuôi, thu dọn lều bạt rồi mới nhổ trại. Nào ngờ còn chưa kịp dàn binh thì đột nhiên nghe thấy phía tây có tiếng la hét ầm ĩ, sau đó có mấy binh sĩ hoảng hốt chạy lại. Lúc đầu Tôn Quyền không buồn để ý, còn cho rằng họ đi truyền lệnh, nhưng nào ngờ người chạy đến mỗi lúc một đông, không theo phép tắc gì cả, gọi nhau ầm ĩ có vẻ rất hoảng sợ. Lúc này Tôn Quyền không dám chậm trễ, lệnh cho quân dàn trận phòng bị, binh sĩ quay về bẩm báo mới hay tiền quân đang bị tập kích.

Tôn Quyền sợ hãi, vội gọi đám bại binh đến hỏi cặn kẽ, họ trả lời:

— Trần tướng quân dẫn đầu tiền quân, còn chưa kịp đến bến Tiêu Dao đã bất ngờ gặp một đội binh mã xông ra chặn đường. Do trời còn chưa sáng, đội binh mã kia ít người, ban đầu quân ta không sợ, nhưng nào ngờ kẻ địch quá nhanh, quân ta chưa kịp dàn trận, kẻ địch đã lao đến trước mặt, bọn chúng ai cũng đánh bạt mạng, mặc sức chém giết, trong nháy mắt quân của ta bị đánh tan tác… - Họ chưa nói dứt lời đã bị âm thanh hỗn loạn bên ngoài cắt ngang, Tôn Quyền ngẩng đầu nhìn về phía tây: Đồi núi nhấp nhô, cây cỏ điêu tàn, binh sĩ của Trần Vũ như cát rải khắp núi, đang từ từ tiến về hướng đông; trong đám quân hỗn loạn đó, đột nhiên xuất hiện một đội quân Tào, nhanh chóng dàn hàng chỉnh tề, quân Giang Đông vừa bị đánh bại nên thấy địch như nhìn thấy hổ dữ, lập tức rút quân tháo chạy tán loạn.

Ý nghĩ đầu tiên của Tôn Quyền là: Tướng địch đúng là bị điên! Mấy vạn đại quân của ta đang tập trung ở đây, đội quân của hắn e là không quá nghìn người, chẳng phải tự tìm đến chỗ chết hay sao?… Nhưng ngay lập tức, Tôn Quyền ý thức được rằng không thể coi thường, quân của Trần Vũ có hơn ba nghìn người, chẳng phải vẫn bị đánh cho không kịp trở tay đó sao? Nghĩ đến đây, ông ta vội lệnh cho Tư mã trung quân Tống Khiêm, Giả tư mã Giả Hoa dẫn theo hai nghìn binh mã đi giết giặc. Không lâu sau lại thấy bại quân trở về kêu gào thảm thiết:

— Trần tướng quân chết rồi!

— Cái gì? - Trần Vũ không chỉ là thân tín của Tôn thị mà còn là người Giang Bắc, là quân cờ dùng để chiêu nạp dũng sĩ phương bắc, không ngờ lại bị tập kích mất mạng như vậy. Tôn Quyền lập tức nổi cơn đại nộ, rút gươm thét lớn, - Toàn quân xuất kích, giết chết bọn chúng để báo thù cho Trần Vũ!

Lệnh đã truyền đi, nhưng binh lính còn chưa kịp chuẩn bị thì phía trước đã hỗn loạn - Tống Khiêm cũng được coi là một danh tướng trong quân của Tôn Quyền, có thể làm đến chức Tư mã trong trung quân há lại là kẻ tầm thường? Tôn Quyền lấy nhiều địch ít, cho rằng sẽ không có vấn đề gì, nhưng nào ngờ kẻ địch chưa đến đã thấy quân mình bỏ chạy nháo nhác, chen nhau tán loạn. Quân Tào không cần biết phía trước là quân Trần hay quân Tống, cứ mặc sức chém

giết. Chỉ do dự chốc lát, quân Ngô đã phải hứng tên nhận đao, đội quân này của Tào doanh tuy ít nhưng sĩ khí đang hăng, binh lính kẻ nào kẻ nấy như hổ dữ, ngựa như giao long, vung đao múa kiếm bạt mạng xông lên. Quân Ngô vừa giao đấu đã thấy đánh không lại, thế trận lập tức bị dồn ra cửa núi, quân Tào nối đuôi nhau xông lên, Giả Hoa bị ngựa giẫm chết tại trận! Tống Khiêm thấy phó tướng chết thì vô cùng phẫn nộ, cầm đao quay lại quyết chiến. Nhưng quân Tào lại không để ý đến ông ta, đội quân của họ vô cùng nhanh nhẹn, Tống Khiêm dẫn theo tùy tùng đánh vào bên sườn, nhưng không cắt được đội hình của họ, chỉ nhìn thấy chiến kỳ thoáng chốc lướt qua, phía trên viết chữ “Trương” to đùng.

Cảnh tượng này Tôn Trọng Mưu cả đời sẽ không quên, trong lúc Tôn thị còn đang đứng chửi rủa, đại quân chia làm hai cánh đánh bọc sườn từ hai phía chưa kịp hợp lại đã thấy trước mặt binh lính vòng ra ngoài chạy tán loạn, quân Tào vừa chém giết vừa giẫm đạp, khí thế bừng bừng xông vào trận, lao thẳng đến Ngô doanh!

— Trương Liêu ở đây! Thằng nhãi Tôn Quyền mau ra nộp mạng! - Tiếng thét vang dội cả doanh trại. Chưa bao giờ có trận đánh nào như vậy, hai quân giáp chiến, đại tướng há có thể đích thân dẫn đầu đội cảm tử quân? Cam Ninh đánh úp trại Tào còn phải đánh vào ban đêm, còn Trương Liêu giữa ban ngày xông thẳng vào trại địch! Hơn nữa lại còn dám xưng danh, nếu bị quân Ngô hợp lực tấn công chẳng phải cả đội binh mã sẽ chết hết?

Nhưng lúc này quân Ngô đang hoảng sợ, quân địch xông thẳng vào trận địa, nếu chúa công có mệnh hệ gì thì Giang Đông biết làm thế nào? Đại quân ầm ĩ nháo nhác, chen nhau xông vào giữa trận.

Tôn Quyền nghe danh Trương Liêu đã lâu, trong lòng mặc dù hoảng sợ nhưng vẫn ngẩng đầu ưỡn ngực, muốn thể hiện chí khí anh hùng, nhưng không biết kẻ đáng chết nào lại hô lớn “Bảo vệ chúa công!”, thế là mấy chục binh sĩ xông tới, tay chân luống cuống giằng lấy dây cương, kéo Tôn Quyền đi; Tôn Quyền mất hết tự tin, cũng không vùng ra, quay ngựa bỏ chạy dưới sự bảo vệ của binh lính - ngay cả chút dũng khí vừa được nhen nhóm cũng bị mấy tên lính ngu đần này làm tiêu tan cả!

Nếu Tôn Quyền không chạy thì binh lính sẽ tiếp tục chống cự, nhưng nếu chạy thì mọi việc còn nghiêm trọng hơn. Khi hai quân đối trận, điều quan trọng nhất là phải "bất động như sơn", nay chủ tướng dao động, tướng sĩ ắt sẽ hoảng loạn - không biết nên chặn Trương Liêu hay là phải bảo vệ chúa công? Hai cánh quân đã vây xung quanh quân Tào, nhưng lại bị đánh một trận trở tay không kịp. Quân của Trương Liêu thực ra chỉ có tám trăm quân, nhưng tám trăm quân này đều được tuyển chọn kỹ lưỡng từ ba bộ, có thể lấy một chọi mười, đêm qua ba vị tướng quân đã tế rượu thịt làm lễ tuyên thệ, mọi người ăn uống no say, hôm nay dùng mạng ra đánh cược một trận.

Tám trăm tráng sĩ xông vào trận địa, ngoài Trương Liêu ra thì những binh sĩ khác đều chẳng nói chẳng rằng, chỉ nóng lòng vung đao múa kiếm, xông lên chém giết; quân Giang Đông người chết ngựa đổ, tiếng gào thét vang lên tứ phía. Trương Liêu chẳng cần biết ai là Tôn Quyền, cứ nhìn thấy ở đâu có treo cờ tướng là xông đến, đám thân binh bên quân Ngô hỗn loạn, quay người bỏ chạy, Liêu thấy có vẻ như chúng đang bảo vệ nhân vật quan trọng nào đó, nên lập tức đuổi theo. Trong chớp mắt, Tôn Quyền chạy trước, Trương Liêu theo sau, một đội trước một đội sau chạy ra khỏi trận địa.

Chư tướng Giang Đông sớm đã nhận được tin, không buồn nhổ trại dàn hàng, lập tức xông ra cứu chủ. Lúc này đầu óc Tôn Quyền hoảng loạn, không phân biệt được đâu là đông tây nam bắc, cứ thấy chỗ nào có đường là chạy về phía đó. Trương Liêu theo sát phía sau, thét lớn:

— Trương Liêu đến đây, Tôn Quyền nộp mạng! - Các tướng Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông, Lã Phạm đều nhanh chóng điều quân vây bốn phía, nhưng cục diện đã không thể khống chế được, Tôn Quyền chạy tới đâu, Trương Liêu đuổi theo tới đó. Tuy vẫn không thể chặn được đường của Tôn Quyền, nhưng ngộ nhỡ đi vào đường cụt, Trương Liêu bắt kịp là xong! Các tướng Giang Đông đành tìm cách để cắt đuôi, nhưng nào có dễ dàng? Đội quân của Trương Liêu ít người lại vô cùng nhanh nhẹn, đuổi theo rất sát - hai đội quân chẳng khác nào đàn cá, đuổi nhau quanh núi, mỗi bên chia

nhau chặn hai bên trái phải, đằng trước đằng sau, nhưng vẫn không giải quyết được việc gì, mấy vạn đại quân bị Trương Liêu quay như chong chóng.

Tiếng người la hét bốn phương tám hướng, đều bảo chúa công trốn đi. Tôn Quyền lúc này không nghe rõ, cũng không biết nên nghe ai, chỉ biết nằm rạp trên lưng ngựa mà chạy bạt mạng, trong lúc hoang mang Tôn Quyền chợt nhìn thấy bên phải có một doanh trại còn chưa dỡ, quan sát kỹ thì nhận ra đó là trại trung quân của mình - thì ra nãy giờ chạy một vòng rồi quay lại! Tôn Quyền nhanh chóng phi ngựa thẳng vào trại, Trương Liêu cố sống cố chết đuổi theo. Mấy binh sĩ đang nhổ trại chuyển lương, nhìn thấy chúa công chạy đến há có thể không cứu? Tuy không phải là quân thiện chiến nhưng dẫu sao cũng là binh sĩ của trung quân, trong tay cầm bất kể thứ gì như dao bếp, củi gỗ, bó đuốc đều xông ra ngăn quân Tào. Trương Liêu đang thừa thế xông lên, đâu thèm để ý đến họ, hết đâm trái lại chém phải, xộc thẳng vào doanh, nhưng do Tôn Quyền thuộc đường nên vòng mấy vòng là ra đến cửa hậu, bỏ lại Trương Liêu khá xa.

— Tùng, tùng, tùng!… Cheng, cheng, cheng!…

Tôn Quyền chợt nghe thấy phía trước có tiếng trống lớn, thì ra Trưởng sử Chu Cát Cẩn trông thấy thế trận hỗn loạn, đã lấy cờ chỉ huy của Tôn Quyền cắm lên trên đồi. Tôn Quyền lập tức tỉnh ngộ, thúc ngựa chạy lên, quay đầu lại nhìn, thấy thân binh đã bị thương vong quá nửa.

Quân Tào xông ra khỏi trại nhìn thấy đội vệ binh của Tôn Quyền đã lên núi, quân sĩ cầm kích dài dàn trận kín mít, cung tên trong tay, phong tỏa đường lên đồi, người ngựa vây xung quanh. Lúc này đừng nói có tám trăm quân mà tám nghìn quân cũng chưa chắc đã đánh lên đồi được. Trương Liêu cầm đại đao, thét lớn:

— Thằng nhãi Tôn Quyền! Có dám quyết chiến một trận không?

Tôn Quyền mồ hôi nhễ nhại, tháo bỏ mũ áo, thở hổn hển, nấp sau lưng Gia Cát Cẩn, lúc này bị chửi thế nào cũng nhất quyết không xuống!

Trong nháy mắt, các cánh quân của Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông, Lã Phạm, Phan Chương đã xông đến, Trương Liêu không

mảy may sợ sệt, dẫn tám trăm binh sĩ tả xung hữu đột chém giết bạt mạng. Ánh đao sáng quắc, tiếng người kêu ngựa hý, cả một quả đồi hoang đầy mùi chết chóc, máu tanh nồng nặc phun lên như mưa, trận địa nóng như chảo lửa. Quân Giang Đông đổ ra chặn đánh nhưng không có tổ chức, không phân biệt được ai với ai, tám trăm tráng sĩ bên quân Tào cũng không để ý đội quân trước mặt là của ai, cứ gặp người tới là chém giết, là gào thét… Trương Liêu rạng sáng xuất quân, sáng sớm giao tranh, đánh trận này chắc phải đến tối.

Tráng sĩ dù anh dũng nhưng cũng đã mệt đứt hơi khản tiếng, đến tầm trưa quân Tào bị tử thương khá nhiều, máu chảy lênh láng, người ngựa đổ gục liên tục. Trương Liêu cũng biết không thể cố sức mãi, vội tìm phía tây để phá vòng vây. Quân Giang Đông liệu có buông tha? Nhưng quân Ngô thấy địch dũng mãnh nên trong lòng sợ sệt, hơn nữa quân sĩ đang rải rác khó mà hợp lực, nên đành để Tào quân cưỡi ngựa chạy thoát.

Trương Liêu tuy đã thoát khỏi vòng vây nhưng trong lòng vẫn bực tức: Đêm qua đã bàn với Lý Điển, ta dẫn quân cảm tử đột kích trước, hắn thúc đại quân theo sau, nhưng đánh nhau nửa ngày rồi mà không thấy bóng dáng hắn đâu, lần này về sẽ không tha cho hắn! Ông ta đang định quất ngựa chạy thì nghe thấy có tiếng binh lính gọi:

— Tướng quân! Định bỏ lại chúng tôi sao?

Quay lại nhìn còn hơn trăm binh sĩ nữa vẫn bị bao vây. Trương Liêu không hề do dự, lập tức quay ngựa lại xông vào trận.

Lúc này khắp người Trương Liêu đã nhuộm đỏ màu máu, quân Ngô đang định giết nốt đám địch còn lại, không ngờ ông ta lại dám quay lại phá vây, nỗi sợ hãi càng tăng, quân Ngô kẻ nào kẻ nấy chân tay mềm nhũn lùi lại đằng sau, đứng trơ ra nhìn ông ta cứu người của mình.

Chư tướng Giang Đông đều là những kẻ kiên gan, hôm nay bị Trương Liêu tập kích bất ngờ, mấy vạn đại quân lại chịu thua tám trăm quân, há có thể chịu để yên? Tưởng Khâm, Từ Thịnh dẫn đầu hai đội quân, mặc dù vòng ngoài còn đang hỗn loạn, nhưng vừa thấy Trương Liêu xông ra, lập tức hai bên trái phải xông ra chặn lại. Lúc này quân Tào cật lực đánh tiếp, Trương Liêu dẫn quân lính xông

thẳng vào trận, lách qua khe hở giữa hai quân, chạy thẳng về phía bắc bến Tiêu Dao. Hai đội quân Ngô bắn tên giết mấy chục mạng quân Tào, sau đó hai tướng Tưởng, Từ vẫn không chịu bỏ cuộc, thúc ngựa truy sát, các tướng khác thấy vậy cũng đuổi theo sau.

Trương Liêu chém giết suốt nửa ngày trời, người mệt ngựa mỏi, chạy qua bến Tiêu Dao, đến được cây cầu gỗ thì ghìm ngựa, thở hổn hển nhìn lại phía sau - các cánh quân Giang Đông vẫn đuổi theo sát, cũng sắp đến bên cầu, tám trăm dũng sĩ giờ còn không đến hai trăm người, kỵ binh còn có thể tiếp tục, chứ bộ binh đâu còn sức mà cự lại.

Trương Liêu nghiến răng nghiến lợi, chửi:

— Lý Mạn Thành, tên bỉ ổi nhà ngươi! Lẽ nào muốn mượn tay giặc để lấy mạng ta? Nếu chúng đuổi đến chân thành, quân ta mở cửa cho ta vào, chẳng phải sẽ gây họa lớn sao? Còn nếu không vào thành, ta biết phải đi đâu? Thôi thì hôm nay chết tại đây cũng coi như là… - Nói xong ông ta định quất ngựa, bỗng nhìn thấy xa xa phía tây bắc có cờ xí thấp thoáng, Trương Liêu giật mình, thét lớn, - Quân Ngô đến rồi!

Tiếng thét vừa dứt thì trống trận rầm rập vang lên, Lý Điển dẫn năm nghìn binh mã từ trong rừng xông ra, nhập quân với Trương Liêu. Trương Liêu xông đến trước mặt Lý Điển, lau vết máu nơi khóe miệng rồi mắng:

— Ngươi là tên gian xảo! Hẹn cùng nhau đánh địch, vậy mà để ta một mình đối phó với chúng!

Lý Điển cười khẩy:

— Chẳng phải ông vẫn sống đó sao?

Lúc này, quân Giang Đông cũng đã kéo đến, Tưởng Khâm, Từ Thành đuổi đến trước mặt, nghe thấy tiếng trống trận biết là tình hình không ổn, muốn ép địch cũng không được. Nơi này cách Phì Thủy có gang tấc, cách bến Tiêu Dao có một cây cầu, quân Ngô vừa qua sông đã chạm trán với quân Tào, cũng không thể dàn binh bố trận, một bên đã chiến đấu nửa ngày, còn một bên vẫn tràn trề sức lực. Hai bên giao tranh một hồi thì quân Ngô dần lâm vào thế yếu, tự

giẫm đạp lên nhau, người chết mỗi lúc một nhiều, kẻ rơi xuống nước cũng không ít, thi nhau chạy qua cầu thoát thân, ùn tắc hết cả.

Nhân lúc quân Ngô đang cứu và dìu người bị thương, Lý Điển giơ đao thét lớn:

— Hậu quân đổi làm tiền quân, về thành!

Quân Tào thong dong tự tại lui quân.

Tưởng Khâm, Từ Thịnh mất bao công sức mới khống chế được cục diện hỗn loạn, nhìn thấy đội hình của quân Tào chỉnh tề, không thể công kích, còn đánh đấm gì nữa? Chư tướng Giang Đông đừng nói là ùn ứ không đi được, mà lúc này có qua được sông cũng không muốn đánh nữa. Cả một đội quân hùng mạnh bị tám trăm người chém giết tan tác, đã bại trận lại còn không kịp truy kích, sĩ khí sớm đã tiêu tan.

Uy trấn bến Tiêu Dao

Tuy lúc này đã là tháng Tám nhưng tiết trời ở Giang Hoài vẫn rất nóng, nhất là khi trời vừa mưa xong, ánh nắng bỏng rát chiếu xuống miền điền dã, khiến trời đất chẳng khác nào cái lồng hấp. Tôn Quyền cởi bỏ áo giáp, chỉ mặc độc chiếc áo mỏng màu trắng, cưỡi ngựa đi về phía tây bến Tiêu Dao, xuyên qua lớp lớp lau sậy, nhìn sang bên sông thấy quân mình đang rút, trong lòng bồn chồn lo lắng.

Quân Giang Đông đến nhanh, nhưng không ngờ cũng phải rút quân nhanh đến thế. Trương Liêu, Lý Điển tuân theo mật lệnh của Tào Tháo, nhân lúc Tôn Quyền mới đến còn chưa ổn định đánh phủ đầu một trận, giết chết hai tướng giặc, làm Tôn Quyền cong đuôi chạy trốn, đánh nhụt sĩ khí quân Ngô. Sau trận đánh lần này, Tôn Quyền không dám khinh địch, đại quân từng bước áp sát quân Tào, qua bến Tiêu Dao bao vây thành Hợp Phì. Nhưng quân Tào khí thế ngút trời, phòng ngự cẩn mật. Hơn nữa, thành Hợp Phì cũng khác với thành Hoản, Thứ sử Dương Châu trước đây là Lưu Phức đã bỏ mười năm tâm huyết vào mảnh đất này, ông ta xây tường thành cao, cất giữ gỗ đá, tích trữ lương thực, chế tạo binh khí, biến ngôi

thành cổ bốn phía trống trải này thành một tòa thành vững trãi như đồng ở Giang Hoài. Tôn Quyền nghĩ hết cách này đến cách khác mà vẫn không thể khiến thành bị suy suyển chút nào.

Tôn Vũ Tử nói: "Thượng binh trượng mưu, kỳ tự trượng giao, kỳ tự trượng binh, kỳ hạ công thành đạt."[★] Tôn Quyền vốn định mượn uy danh của chiến thắng Kinh Châu, nhưng gặp phải khó khăn vừa rồi, bao nhiêu nhuệ khí đã tan biến cả, lúc này giao tranh chỉ là sự giằng co giữa hai bên. Khó khăn nhất là đúng lúc này lại có bệnh dịch. Trong trận Xích Bích, căn nguyên lớn nhất khiến Tào Tháo bại trận là do bệnh dịch hoành hành, nay đến lượt Tôn Quyền nếm mùi. Chỉ trong mười mấy ngày, gần một nửa quân Ngô bị nhiễm bệnh không thể tác chiến, ngay cả đội quân chủ lực công thành của Cam Ninh cũng chỉ còn hơn nghìn người có thể cầm vũ khí lâm trận, tình hình quá đỗi nghiêm trọng. Sau đó, lại nhận được tin tiệp báo, Tào Tháo đã lấy được Hán Trung, khí thế quân địch càng mạnh, Dự Châu, Từ Châu cũng rục rịch chiêu mộ binh mã để giải vây thành, nếu cứ kéo dài thời gian chỉ e sẽ mất cả chì lẫn chài.

Không còn cách nào khác Tôn Quyền đành phải từ bỏ, nhân lúc nửa đêm nhổ trại. May mà quân Ngô đông, quân Tào ít nên bọn Trương Liêu không dám truy kích. Đến sáng ngày hôm sau đại quân Giang Đông đã rời khỏi ranh giới Hợp Phì, đến bến Tiêu Dao. Chỉ cần qua cầu là có thể hội hợp với thủy quân của Hạ Tề, an toàn rút về Giang Đông.

Ôn dịch hoành hành, sĩ khí giảm sút, Tôn Quyền trong lòng nóng như lửa đốt, nhưng để vượt qua lúc này cần phải bình tĩnh. Tôn Quyền đóng ở phía tây bắc bờ sông, đợi binh mã các bộ qua sông trước. Các tướng lĩnh cũng tận sức, vừa đi vừa đưa người bệnh qua cầu, quân Giang Đông vốn ít, không thể bỏ lại người nào. Cứ chậm chạp như vậy hết buổi sáng, đến gần trưa thì phần lớn đại quân đã qua cầu. Lã Phạm, Tưởng Khâm, Phan Chương cũng đã sang cầu, bờ tây chỉ còn chưa đến vạn người.

Trung quân Tư mã Tống Khiêm đến gặp Tôn Quyền:

— Quân của Từ Thành đã qua cầu được hơn một nửa, mời chúa công qua sông.

Tôn Quyền nói:

— Ngươi dẫn quân của mình đi trước đi. - Nói xong, đưa mắt nhìn về phía Hợp Phì.

Tống Khiêm khẽ nhắc:

— Lúc này bờ tây ít người, sợ rằng quân Tào sẽ đánh lén, chúng ta không thể lơ là.

Tôn Quyền chỉ tay về phía các tướng Lã Mông, Cam Ninh, nói giọng cảm khái:

— Đừng nói là quân Tào không đến, mà chúng có đến thì bọn họ sẽ hộ vệ, có sao đâu? Ta ở đây binh sĩ mới yên lòng, lúc này khí thế quân ta đang xuống, ta nhất định phải đợi binh sĩ qua cầu hết rồi mới đi.

— Chỉ sợ các tướng bảo vệ không chu đáo.

Tống Khiêm vừa nói hết câu thì Cam Ninh đứng bên cạnh nói lớn:

— Họ Tống kia, ngươi là Tư mã có thể bảo vệ chúa công, còn chúng ta không thể bảo vệ ngài hay sao?

Tôn Quyền cười nói:

— Đúng vậy, có Hưng Bá bảo vệ, ta ắt bình yên vô sự, ngươi cứ đi đi! - Tống Khiêm không muốn tranh cãi, đành để lại vệ quân rồi tự mình dẫn trung quân sang sông.

Mặc dù Tôn Quyền bề ngoài cười nói vui vẻ nhưng trong lòng vô cùng thất vọng: Đại quân của Tào Tháo không có ở đây còn không đoạt được Hợp Phì, nếu chúng có ở đây thì còn không biết thảm bại đến mức nào? Hợp Phì uy hiếp Giang Hoài, luôn là mối họa bên trong của Giang Đông, không biết khi nào mới phá nổi? Lẽ nào Tôn thị chỉ hùng bá được một phương, không thể với tới Trung Nguyên sao? Nghĩ ngợi một lúc, Tôn Quyền bỗng cảm thấy thư thái, tuy đánh Tào Tháo phải chịu nhiều tổn thất, nhưng vẫn còn được lợi từ Lưu Bị, nửa năm nay coi như không bị lỗ, những chuyện sau này từ từ giải quyết, thời gian còn dài, lo gì không thắng.

Nghĩ đến đây, Tôn Quyền bỗng nhìn thấy từ ngọn đồi phía tây bắc có một xích hầu đang chạy đến, cách còn xa đã hét lớn:

— Quân Tào đến!… - Chưa kịp nói dứt lời đã trúng một mũi tên sau lưng, ngã ngựa chết ngay tại trận. Không lâu sau đã có một đội binh mã từ trong núi rầm rập lao tới…

Quân Ngô nháo nhác hoảng sợ, Cam Ninh cất giọng chửi lớn:

— Quân Tào chó chết, tha cho các ngươi đường sống mà còn dám đến quấy rối! Xem ta giết các ngươi đây, mau bảo vệ chúa công đi trước!

Lăng Thống nói:

— Muốn tranh công à? Ta cũng đến đây! - Phụ thân của Lăng Thống là Lăng Tháo, khi xưa cùng Tôn Quyền đánh Giang Hạ, năm đó Cam Ninh còn ở dưới trướng của Hoàng Tổ, hai quân giao chiến, Cam Ninh giết chết Lăng Tháo, vì vậy mà Lăng Thống và Cam Ninh có mối thù không đội trời chung. Mối thù này còn sâu sắc hơn mối thù của Trương Liêu và Lý Điển. Nay họ đều là trợ thủ cho Tôn thị nhưng vẫn luôn cãi vã, tranh công với nhau. Lúc này quân của Lăng Thống đã qua sông gần hết, chỉ còn lại ba trăm thân binh, nhưng vẫn muốn lập công.

Hai tướng cãi nhau, quân Tào đến càng gần, lại nhìn thấy cờ xí có chữ “Trương” bay phấp phới trong gió. Hóa ra sáng sớm Trương Liêu đã thấy Hợp Phì được giải vây, bèn sai xích hầu đi thăm dò, nhưng do quân Tào ít nên không dám đuổi theo tấn công, đợi đến khi đại quân Giang Đông qua bến Tiêu Dao gần hết mới đến đánh úp. Trận trước uy danh của Trương Liêu lừng lẫy, quân Ngô vừa nhìn thấy cờ có chữ “Trương” đã nháo nhác hoảng sợ. Tôn Quyền sợ toát mồ hôi, định qua sông chạy trốn, nhưng nhìn binh mã quân mình đang xếp hàng qua cầu nên giờ vẫn chưa qua được.

Lần xuất quân này không thể thủ thắng, Cam Ninh sớm đã tức đến sôi gan, thấy quân Tào đến, ông ta vừa chỉ huy binh lính dàn hàng, vừa thét lớn:

— Sao không khua chiêng trống lên? - Ông ta hỏi hai lần nhưng không ai trả lời. Xe lương nặng nề, ngay từ đầu đã chuyển xuống thuyền rồi, ai còn để ý đến việc gõ trống? Lăng Thống muốn lập công nên nóng vội, dẫn thân binh dàn hàng phía trước Cam Ninh.

Lúc này ở bờ phía tây, quân Ngô chưa đầy bốn nghìn người, nhưng có rút quân cũng không kịp, Lã Mông vội dẫn đội binh mã bảo vệ Tôn Quyền ở giữa. Quân của Cam Ninh nhiễm bệnh dịch nhiều nhất, lúc này chỉ còn khoảng nghìn người có thể chiến đấu, họ đang căm hận quân Tào, muốn liều mạng đến cùng nên nhanh chóng xông lên đón đánh.

Trương Liêu giáp chiến Cam Ninh, mỗi bên đều một nghìn người, đều là những kẻ thây mặc sống chết, muốn phân cao thấp, Lăng Thống cũng muốn lập công nên khi hai quân lao vào nhau, trận thế lập tức trở nên quyết liệt. Tôn Quyền hận Trương Liêu, cũng thét lớn để trợ uy Cam Ninh, nhưng Lã Mông đột nhiên gào lên:

— Không xong rồi! Nhìn bên kia!

Thì ra quân Tào định cắt đuôi quân Ngô nên Lý Điển đã nghĩ ra một kế, cho Trương Liêu dẫn một nghìn quân đi trước, còn mình dẫn ba nghìn người ngựa theo sau. Nếu biết quân Tào kéo đến đông, quân Ngô nhất định sẽ điều động binh mã quay lại, đề phòng cẩn thận; nhưng vừa rồi quân Ngô chỉ thấy một nghìn binh mã của Trương Liêu, nghĩ rằng có thể địch được, ai ngờ vừa giao chiến, Lý Điển đã đi vòng quanh núi xuất quân ra chặn hậu. Lã Mông dự cảm không lành, nơi này thuộc bãi sông rất khó phòng ngự, vội gọi hai tướng rút quân, nhưng hai bên đang thả sức đánh nhau, tiếng chém giết hỗn loạn khiến họ không thể nghe được lời Lã Mông nói, Lã Mông đành hộ tống Tôn Quyền đi trước, rồi gọi quân ở bên kia sông sang tương trợ.

Mặc dù phải bảo vệ chúa công nhưng do địa hình bất lợi, có thể bảo vệ bản thân là may lắm rồi, phần lớn quân Ngô đều nhụt chí, kéo nhau bỏ chạy về phía đông. Trung quân và hai tướng Tống Khiêm, Từ Thành đã qua sông, chỉ còn mấy trăm người vẫn ở lại, nhìn thấy cảnh binh sĩ bỏ chạy, chen lấn qua cầu, nhiều người rơi xuống nước, những kẻ khác cũng chạy theo, tự giẫm đạp lên nhau. Vũ mãnh hiệu úy Phan Chương đang qua cầu, nghe thấy có biến vội dẫn quân đến cứu, nhưng cầu quá hẹp, bại quân chạy về khiến binh lính của Phan Chương hỗn loạn. Do tình thế nguy cấp, Phan Chương bèn vung đao chém hai tên lính bỏ trốn, đoạn thét lớn:

— Chúa công còn ở bờ bên kia! Kẻ nào lâm trận bỏ trốn, chém không tha! - Lúc này mới có thể chặn được đà tan vỡ.

Nhưng trong chớp mắt lại nghe tiếng la hét ngày càng rõ, đội binh mã của Tào quân ào ào xông đến - Hôm nay đánh rắn phải đánh dập đầu, Nhạc Tiến há lại chịu đứng nhìn? Ông ta để lại cho Tiết Đễ năm trăm lính rồi cũng xua quân đuổi theo! Chẳng lâu sau đã tới nơi. Lăng Thống, Cam Ninh chiến đấu quả cảm nhưng quân cô thế độc, muốn từ từ rút lui nhưng địa hình bất lợi, chưa lùi được mấy bước đã bị quân Tào xông lên đánh cho tan tan tác. Hai tướng thấy tình thế nguy hiểm, vội cùng Lã Mông bảo vệ Tôn Quyền thúc ngựa bỏ chạy. Thấy chủ soái đã bỏ chạy, binh sĩ cũng cởi bỏ áo giáp chen nhau lên cầu, ai biết bơi thì nhảy xuống sông mà trốn. Tôn Quyền thúc ngựa đến bờ sông, trông thấy trên cầu đang chen chúc, quay đầu nhìn thấy Trương Liêu đã sắp đuổi tới nơi!

Lã Mông, Cam Ninh không để ý gì nữa, chỉ vung đao múa kiếm giết binh sĩ của mình, binh sĩ thấy tướng quân tức giận, sợ hãi nhảy cả xuống nước để nhường đường. Tôn Quyền nằm rạp trên lưng ngựa, cúi thấp đầu, thúc ngựa phi bạt mạng. Đột nhiên ngựa dừng lại, tung vó suýt chút nữa hất Tôn Quyền xuống sông. May mà theo sát phía sau có một tiểu hiệu tên là Cốc Lợi, hắn nhanh tay lẹ mắt, giật lấy dây cương ghì ngựa lại. Cam Ninh, Lã Mông mỗi người một bên đỡ lấy, Tôn Quyền mới không bị ngã ngựa.

Tôn Quyền ngẩng đầu nhìn, hóa ra là do nhiều người vội vã bỏ chạy, trong lúc hoảng loạn đã giẫm đạp rơi cả ván cầu, từ đó xuất hiện một lỗ hổng lớn dài cả trượng, quay đầu nhìn lại thấy Trương Liêu uy phong lẫm liệt như ác quỷ đòi mạng đã đuổi gần tới nơi!

— Các ngươi rút đi, lão già này sẽ liều mạng với hắn! - Lăng Thống giận dữ quay ngựa lại, dẫn theo thân binh liều mạng xông thẳng vào quân Tào, muốn kéo dài thời gian. Nhưng do Lăng Thống ít quân, cộng thêm cả số quân Ngô phòng ngự cũng không quá ba trăm người, nên nhanh chóng bị Lý Điển vây khốn, quân của Trương Liêu, Nhạc Tiến kéo đến như nước lũ. Lã Mông nhìn thấy tình thế cấp bách, dẫn theo thuộc hạ lui về đầu cầu, quân Tào dùng cung tên, đao, kích xông đến, không chịu buông tha. Tôn Quyền sợ quá không biết làm gì, Cốc Lợi nắm lấy dây cương:

— Chúa công hãy lùi ngựa lại, nới nhẹ dây cương, ôm chặt yên ngựa rồi nhảy thẳng qua!

— Hả? - Tôn Quyền thấy việc này quá khó, xa hơn một trượng liệu có nhảy qua được không? Nhưng sau lưng Lã Mông sắp không cầm cự nổi, chẳng còn cách nào khác, đành thử vậy.

Tôn Quyền xốc lại tinh thần, nới nhẹ dây cương, đai yên rồi lùi ngựa lại. Phía sau lưng mưa tên ào ào bay đến, lúc này Tôn Quyền không mang khôi giáp, quân Can Ninh tận trung bảo vệ, vung đao múa kiếm gạt tên, khắp người đều bị trúng tên. Tôn Quyền hít một hơi thật sâu, vung roi thúc ngựa tiến lên. Cốc Lợi cũng quất vào mông ngựa, khiến chiến mã của Tôn Quyền đau quá, hí một tiếng dài rồi lao về phía trước. Tôn Quyền ném cả dây cương, quắp chặt lấy mình ngựa - áo trắng ngựa trắng, trong chớp mắt tựa như cầu vồng trắng lóe lên, cú nhảy đã thành công!

Thấy Tôn Quyền qua bên kia cầu đã được Phan Chương, Từ Thành bảo vệ, Cam Ninh thở phào nhẹ nhõm, vội vàng gọi Lã Mông, Cốc Lợi rút nhanh. Lúc này, quân Ngô ở phía tây hầu như đã bị giết sạch, Lăng Thống sống chết không rõ, ba người bị quân Tào đuổi đến đường cùng, nhếch nhác thảm hại, cũng nhảy qua lỗ hổng sang bên kia sông, nhiều thân binh đi theo bị rơi xuống sông. Quân Ngô chạy qua cầu, kỵ binh của quân Tào cũng đuổi tới, hai bên lại giáp chiến một trận, kéo dài từ tây sang đông.

Từ Thịnh muốn đánh tiếp, nhường đường cho ba tướng đi qua, nhưng một chút bất cẩn đã để ngọn thương của quân Tào đâm thấu cổ tay, lại trúng một thương nữa vào chiến mã, ngã vật xuống đất. Quân Tào vung đao múa thương xông lên định đoạt mạng Từ Thịnh, nhưng trong nháy mắt một trận mưa tên từ phía sau bắn ra, quân Tào trúng tên chết hàng loạt. Hóa ra Hạ Tể đã đưa chiến thuyền cập bờ Phì Thủy. Quân Tào không có thuyền, Tôn Quyền phi ngựa tháo chạy, nhảy lên thuyền của Hạ Tể, coi như thoát nạn; binh sĩ xông lên cũng cứu được Từ Thịnh. Trương Liêu nhìn thấy quân Giang Đông nhiều nên không truy đuổi nữa, quay đầu tàn sát hết số quân Ngô còn lại ở bờ tây. Lúc này Hạ Tể muốn cứu họ cũng không được, đành đốc thúc các quân thủy bộ men theo sông rút lui…

Tôn Quyền chạy được lên thuyền nhưng vẫn hồn bay phách lạc, lại lo cho sự sống chết của các tướng nên đứng ngồi không yên. Rút quân được nửa ngày thì dừng lại đóng trại gần sông, đề phòng quân Tào lại tập kích. Đến tối mới nhìn thấy một đám bại binh lóp ngóp dưới sông lên bờ tập trung, Lăng Thống bị thương tập tễnh lội sông từ phía tây trở về, vừa trông thấy Tôn Quyền đã kêu lên thảm thiết:

— Quân của thần đều chết cả rồi!

Tôn Quyền vỗ về an ủi, thu nạp tàn quân, sai người bày thịt rượu trên thuyền để an ủi các tướng. Nhưng chúng nhân nuốt sao nổi? Hạ Tể nâng chén, giọng nghẹn ngào:

— Thân là bậc chí tôn nhân chủ nên hành sự cẩn trọng. Hôm nay quân ta bất cẩn nên gây ra họa này, chúng thần vẫn còn kinh sợ, những mong trận này sẽ giúp chúa công từ nay về sau cân nhắc cẩn thận, như vậy mới không phụ linh hồn của các tướng sĩ đã chết…

Chưa nói hết câu, các tướng sĩ đều khóc sụt sùi.

— Hổ thẹn, thật hổ thẹn… - Tôn Quyền xúc động thở dài, - Thất bại này ta sẽ mang theo suốt đời, không bao giờ quên. Người chết đã chết rồi, chúng ta may mắn còn sống, mối thù này há có thể không báo? - Các tướng ai nấy đều sụt sùi cảm khái.

Trận Hợp Phì, Tôn Quyền tổn binh hại tướng, mất nhiều xe lương, binh sĩ nhiễm bệnh và bị thương vô số, tổn thất không thể hồi phục trong ngày một ngày hai, đây là một đòn nặng nề giáng vào Giang Đông. Tôn Quyền cũng hiểu rõ, Tào Tháo có mặt ở Hoài Nam sẽ khó đánh thắng, nhưng không có mặt cũng chẳng thể xem thường, Giang Đông đang đà thịnh vượng, muốn mở rộng lãnh thổ vẫn phải ra tay lấy Kinh Châu, nhưng trước mắt chưa đủ sức để đánh thắng được Tào Tháo, mà phải phòng ngự thật chắc chắn.

Nhưng Tôn Quyền không nhụt chí, tin chắc sẽ có một ngày đánh thắng Tào Tháo, bởi vì Tôn Quyền có thứ mà Tào Tháo không có. Nếu không có ưu thế này thì dù dọc ngang bốn bể, nhổ núi nhấc rừng cũng chẳng giải quyết được việc gì - đó chính là tuổi trẻ.

HỒI THỨ 141

Không tham đánh trận, Tào Tháo mất cơ hội diệt Thục

Thiên sư hàng Tào

Trận chiến trên bến Tiêu Dao làm cho uy danh của Trương Liêu lừng lẫy khắp nơi, binh sĩ bại trận trở về thi nhau kể chuyện, do đó danh tiếng của Trương Liêu cả đất Giang Đông không ai không biết. Nghe nói ngay đến trẻ con ở Giang Đông nửa đêm quấy khóc, chỉ cần cha mẹ dọa "Trương Liêu đến đấy!" là chúng sẽ lập tức im bặt, còn sợ hơn cả ma!

Tin thắng trận truyền đến Hán Trung, Tào Tháo vui mừng hân hoan. Nhưng chuyện vui không chỉ có vậy, đến tháng Chín, Đổng Chiêu cầm theo chiếu thư của thiên tử đến Hán Trung, tuyên bố từ ngày hôm nay, mọi việc liên quan đến bổ nhiệm quan lại địa phương, gia phong hầu tước sẽ do Tào Tháo tự quyết định, không cần phải thỉnh tấu triều đình. Chiếu thư này ca ngợi công đức và khuếch trương tài cán của Tào Tháo:

Phàm là chuyện đại sự trong quân đều nằm ở thưởng phạt. Khuyến khích điều thiện, trừng trị điều ác, phải được làm ngay. Bởi vậy, sách Tư Mã pháp nói "khen thưởng chớ để đến hôm sau" là bởi muốn dân chúng mau chóng nhận được lợi ích khi làm việc tốt… Vua có thể nhận mệnh cho nhị bá, cửu khanh, nhưng những khi hành quân ngoài vùng kinh kỳ, thành bại chỉ nằm trong chốc lát, mà lại trì hoãn khen thưởng để đợi chiếu thư đến, tất sẽ làm lỡ việc. Đó vốn không phải ý của trẫm. Từ nay về sau, Tào công tùy việc mà xét ban thưởng phong hiệu, tạm khắc ấn chương, để cho các bậc trung lương khuyến khích lẫn nhau, không còn hoàn nghi nữa.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là điều mà Tào Tháo mong muốn, cũng là kế sách mà đám Đổng Chiêu vẽ ra, và cũng là sự thỏa hiệp của thiên tử để bảo vệ chính mình. Lưu Hiệp vừa là thiên tử lại vừa là con rể, để bảo toàn được mạng sống đành phải nịnh bề tôi kiêm

nhạc phụ của mình, nên đã nhường cả quyền phong quan phong tước. Chúng nhân đều ý thức rõ, thiên hạ nhà Hán thực sự đã diệt vong!

Tào Tháo từ lâu đã nóng lòng, sau khi nhận chiếu thư lập tức tuyên bố xây dựng bốn tước gồm Ngũ đại phu, Quan ngoại hầu, Quan trung hầu, Danh hiệu hầu để khen thưởng tướng sĩ lập công, cộng thêm chức Liệt hầu, Quan nội hầu đã có thì trong quân đội có tất cả sáu tước vị, như vậy cơ hội được phong tước trong triều đình mới sẽ nhiều hơn, ai cũng có phần. Tào Tháo lại đem của cải ở kho phủ Nam Trịnh phân phát, khao thưởng tướng sĩ chịu nhiều vất vả. Mọi người vừa được phong tước, vừa được thưởng tiền, ai cũng vui mừng khôn xiết, tung hô Tào công vạn tuế.

Không lâu sau lại có thêm tin vui, dưới sự hòa giải của các tế tửu trong Thiên sư đạo, Trương Lỗ cuối cùng đã dẫn theo huynh đệ tử tôn ra khỏi núi, cam tâm tình nguyện khuất phục Tào Tháo. Hơn nữa, đi cùng ông ta không chỉ có các nguyên lão trong giáo phái, mà còn có Thất tính Di Vương Phác Hổ, Tống ấp hầu Đỗ Hoắc. Một nước hùng mạnh phải có phiên quốc quy thuận, Trương Lỗ đầu hàng còn dẫn theo hai thủ lĩnh Man Di, đúng là lễ vật hậu hĩnh, khiến cho Tào Tháo nở mày nở mặt. Tào Tháo chính thức đổi lại quận Hán Ninh thành quận Hán Trung, nhập hai huyện Phân Tích, Thượng Dung thành quận Thượng Dung, hai huyện An Dương, Tây Thành thành quận Tây Thành; bổ nhiệm Thân Dam làm Thượng Dung đô úy, Thân Nghi làm Thái thú Tây Thành; đất quận Ba núi non trùng điệp lại có nhiều thổ dân, nên quyết định chia đôi, bổ nhiệm Phác Hồ làm Thái thú Ba Đông, còn Đỗ Hoắc làm Thái thú Ba Tây. Tất nhiên, sự bổ nhiệm này chỉ là trên danh nghĩa, thực tế họ không nắm nhiều quyền hành, Tào Tháo muốn mượn sự trợ giúp từ các hào tộc địa phương và thủ lĩnh bộ lạc để lôi kéo lòng người. Vì Lưu Bị đang ở Thành Đô, nếu Tào Tháo khinh thường, tất sẽ đẩy họ quay sang ủng hộ Lưu Bị. Mấy tên đầu mục này tuy không thể làm được chuyện lớn, nhưng vẫn có thể dùng để phá đám kẻ khác.

Chuyện khiến người ta ngạc nhiên nhất chính là việc Tào Tháo ân phong cho cả gia tộc Trương Lỗ, đây rõ ràng là một việc vô tiền khoáng hậu. Trương Lỗ từ chức Trấn dân trung lang tướng thăng

quan thành Trấn Nam Tướng quân, gia phong làm Lang trung hầu, hưởng ấp phong một vạn hộ; Trương Lỗ có bảy người con trai, Quý làm Nam quận Thái thú, đều hưởng lương hai ngàn thạch. Vẫn chưa thì năm người đã trưởng thành, Trương Phú, Trương Quảng, Trương Thịnh, Trương Dật, Trương Cự đều được phong làm Liệt hầu, trong đó con cả là Trương Phú còn được phong làm duyện thuộc; lại phong cho nhị đệ của Trương Lỗ là Trương Vệ làm Chiêu Nghi Tướng quân, tam đệ là Trương Quý làm Thái thú Nam quận, Tào Tháo còn định kết thông gia với Trương Lỗ, cưới con gái của Trương Lỗ cho Hương hầu Tào Vũ; tiếp tục phong cho tâm phúc của Trương Lỗ là Diêm Phố làm Lạc đình hầu, phong cho Tòng sự Lý Hưu làm duyện thuộc… Các tế tửu của Thiên sư đạo đều được vời làm quan trong Ngụy đình, số người bước vào phủ Thừa tướng nhiều không kể hết.

Trương Lỗ có phong ấp vạn hộ, bảy người con thì năm người được phong hầu, huynh đệ, con cái, tâm phúc đều được thơm lây, nếu sớm quy hàng thì chắc chắn không được đãi ngộ như thế này, ngay cả các nguyên lão triều đình, công thần Tào doanh cũng chẳng ai được như vậy. Người có tước vị cao nhất trong số các tướng Tào doanh là Hạ Hầu Đôn mà cũng chỉ có ấp phong hai nghìn năm trăm hộ, vậy mà Trương Lỗ rõ ràng từng là kẻ địch lại được hưởng ấp phong lớn gấp bốn lần, trên danh nghĩa ông ta là chư hầu có một vạn hộ, nhưng nếu cộng thêm phong thưởng của năm người con trai, e rằng chỉ đứng sau họ Tào. Chúng tướng bàn tán xì xào, cho rằng chúa công đã quá vội vàng, không dễ gì có được quyền phong hầu, nhưng có vẻ hơi quá đá!

Mùa xuân quân Tào xuất binh, đến khi giao mùa giữa hạ và thu thì vào đến Hán Trung, chớp mắt trời đã sang đông. May mà khí hậu ở Thục Trung không lạnh, quân sĩ phương bắc cảm thấy dễ chịu, chúng tướng được ban thưởng nên không ngừng cố gắng, cả ngày đòi xuất quân đi đánh Lưu Bị. Tân Tỵ, Lưu Hoa gấp rút thu thập quân báo, phái người đi do thám để chuẩn bị chiến đấu. Nhưng Tào Tháo lại không vội vàng, mấy ngày liền quanh quẩn luận đạo, rồi lại bàn chuyện phong thổ thế thái của đất Thục với vị bằng hữu mới Trương Lỗ.

Một ngày trời nắng nhẹ, Tào Tháo tinh thần phấn chấn, mời Trương Lỗ ra ngoài đi dạo. Hai người chỉ mang theo Hứa Chử và mười mấy vệ binh cưỡi ngựa đi đến núi Hán Sơn thì dừng lại ngắm cảnh.

Lên trên đỉnh núi, phóng tầm mắt ra xa, những dãy núi trùng trùng điệp điệp nối dài đến tận chân trời, vách núi dựng đứng cao vút giữa trời xanh, rừng sâu rậm rạp che phủ khắp núi đồi, sương khói giăng nhẹ trên thung lũng, thác nước tuôn chảy như rèm châu, đường hẹp quanh co uốn lượn, những tảng đá, cây cổ thụ hình thù kỳ quái, xen lẫn tiếng gọi nhau của dã thú, tiếng chim hót xuyên qua tầng mây, tạo nên một khung cảnh tráng lệ, kỳ diệu.

Tào Tháo mặc dù leo núi thở hổn hển, nhưng cũng phải hết lời khen ngợi:

— Tạo hóa thật khéo vẽ, đã có dòng Trường Giang cuồn cuộn dài nghìn dặm, biên ải phía bắc mênh mông tuyết trắng, nào ngờ vẫn còn có một nơi cảnh trí hiểm trở, kỳ vĩ như đất Thục. Một người giữ ải vạn kẻ khó qua, mai phục tập kích hư hư thực thực, nếu không phải là bậc anh hùng thì không thể cai quản được đất này!

Trương Lỗ tuy xưng là “Thiên sư” nhưng cũng có lúc phải vướng bụi trần, nịnh rằng:

— Ngụy Công không hổ danh là người đã chú giải binh pháp, nắm rõ mọi nơi trong non sông này, quả là đệ nhất anh hùng thời nay!

— Quá khen rồi! - Một luồng gió mát thổi tới, Tào Tháo nới lỏng tà áo, - Trương công cát cứ đã ba mươi năm, không những du ngoạn hết cảnh đẹp nơi này mà còn được bách tính yêu mến, đúng là phúc lớn.

Trương Lỗ nhún nhường:

— Ngụy Công tung hoành khắp thiên hạ, những điều thu được chẳng phải nhiều gấp trăm lần tại hạ sao? Tại hạ chẳng qua chỉ là ếch ngồi đáy giếng, được hưởng phong ấp vạn hộ, năm con được phong hầu, quả thực không dám nhận… - Chuyện phong hầu, Trương Lỗ đã nhiều lần từ chối.

— Chớ nhắc lại nữa. - Tào Tháo vẫn không rút lại quyết định, - Trương công khiến dân chúng quy thuận đã là tấm gương sáng trong thiên hạ. Hơn nữa ông tu đạo nhiều năm, cho dù không thể thành tiên thì cũng phải hưởng chút phú quý chứ? Nếu như ngay cả phú quý cũng không có, chỉ e những giáo chúng như ông uổng công tu đạo rồi.

— Ồ? Ha ha ha!… - Hai người cười lớn.

Cười xong Tào Tháo lại trầm ngâm. Kỳ thực có một chuyện ông muốn thỉnh giáo Trương Lỗ, nhưng sợ người khác chê cười nên chưa tìm được cơ hội mở lời, lúc này xung quanh không có ai, mới nói:

— Lão phu có một chuyện chưa hiểu, muốn thỉnh giáo Trương công.

— Không dám, xin Ngụy Công cứ nói.

— Từ thời *Lão Tử* đến nay, thường nhắc đến đạo lý nhưng lại không mấy rõ ràng. Vậy rốt cục đạo lý là gì? Lại còn nói người tu đạo có thể thành tiên, trường sinh bất lão, không bị bệnh tật, không bị gặp nạn, có chuyện đó chăng? - Những lời này nói ra từ miệng Tào Tháo quả là kỳ lạ, cả đời ông không tin vào số mệnh, nay lại thấy hoài nghi, bảo sao lại sợ người khác chê cười.

Trương Lỗ từng nghe Tào Tháo đã đọc cuốn *Lão Tử* tưởng nhĩ chú của gia tộc mình, trong lòng có chút tự đắc, vui vẻ truyền đạo cho ông:

— Đại đạo biến hóa vô thường, trông xa vạn dặm, vô cùng vô tận, truyền khắp mọi nơi. Tuân theo thì gặp may mắn, không tuân theo sẽ gặp họa. Tin vào có đạo, con người sẽ lương thiện, thọ cùng trời đất. Con người có mặt tốt xấu, mọi chuyện có đầu đuôi, bất cứ việc gì cũng nên làm theo đạo. Người vượt qua được sẽ nhận cái thiện, kẻ thất bại thì nhận lấy cái ác, cũng như đất đai, đất màu thì tốt, đất cằn sẽ xấu.

— Đất màu thì tốt, đất cằn sẽ xấu? Cách so sánh này thực hay. - Tào Tháo vừa nghĩ vừa lẩm bẩm, - Nói như vậy chẳng phải sự thành bại của con người là do trời định sao?

— Không liên quan đến công danh thành bại, chỉ nói việc tu đạo.

Tào Tháo nhíu mày:

— Vậy lời ông vừa nói “thọ cùng trời đất”, chẳng phải là điều trái với tự nhiên sao?

— Đúng vậy. - Trương Lỗ cười bí hiểm, - Khí cốt của thần tiên, không phải cứ tu hành là đạt được.

Tào Tháo đã hiểu ra, bèn phá lên cười: Đúng là khiến cho con người ta mông lung, thực ra có dùng hết tâm huyết, sức lực cũng không thể tu thành tiên; nhưng Trương Lỗ không thừa nhận việc tu thành tiên là viển vông, mà nói rằng do tố chất của con người không đủ nên chưa có khí cốt của thần tiên. Người như thế nào mới có khí cốt của thần tiên? Có ai từng nhìn thấy người nào thực sự tu thành tiên? Dù sao cũng đáp án cũng nằm ở một câu “đạo mà có thể nói ra được, thì không phải là đạo thường”, nói đi nói lại cũng đều là lời hão huyền.

Trương Lỗ nhận ra có vẻ Tào Tháo đang coi thường đạo học, vội vàng nói:

— Đại đạo tuy không thể khiến ai cũng trở thành tiên, nhưng có thể giúp ích cho việc tu dưỡng bản thân và trị dân. Từ xưa tới nay, bậc thần nhân đều lấy việc tu dưỡng bản thân làm gốc, việc trị dân là thuật lớn.

— Ta muốn nghe thuật lớn đó. - Tào Tháo rất hứng thú với chuyện này, Trương Lỗ có thể cai quản dân chúng Hán Trung khiến họ không có ham muốn, không có tham cầu, an phận thủ thường, há có thể không thỉnh giáo?

— Đạo trời mênh mông, phép trời cũng vậy, không thể nói hết.

Lại là những lời mông lung, Tào Tháo kiên nhẫn gặng hỏi:

— Cho dù mênh mông nhưng cũng có thể tiết lộ chút ít, Trương công thân là Thiên sư, thử nói vài điều xem sao.

Trương Lỗ vốn không muốn bàn quá sâu về việc này, nhưng Tào Tháo cứ gặng hỏi, đành nói thẳng:

— Người trị quốc phải là kẻ hiểu biết, nếu không biết được căn nguyên và kết quả của sự việc thì há có thể cai quản được giang sơn? Người hiểu biết phải là người nắm vững điểm cốt yếu. Để vạn vật phát triển theo đúng quy luật của nó thì khắp nơi đều vui vẻ, vạn

vật không bị gò ép, phát triển tự nhiên. Còn như người phàm, làm thế nào để bách tính yên lòng an cư, tuyệt đối tuân theo đạo trời, làm điều thiện, tạo nhiều ân huệ? Không thể chỉ dùng một trong bảy cách trị nước là đức, nhân, nghĩa, lễ, văn, pháp, võ, nhưng cũng không cần dùng tất. Bởi mỗi cách đều có điểm mạnh, điểm yếu riêng, không được vứt bỏ hoặc sử dụng riêng rẽ một cách nào đó. Tựu chung, phải dùng chính nghĩa để trị quốc, dùng kế sách để dụng binh, dùng sự thái bình để có được thiên hạ.

Tào Tháo nghe xong, thở dài chán nản: Bề ngoài Trương Lỗ giả thần giả quỷ, thực tế là người rất tinh anh. Chuyện gì cũng không thể cầu toàn, phải biết cân đối để giữ lấy đại cục. Trương Lỗ không bác bỏ tác dụng của hình phạt, võ lược mà cân nhắc lợi và hại của nó, ứng biến khéo léo linh hoạt, chẳng trách ông ta vừa có thể truyền đạo, vừa có thể quản lý quân ngũ mà không xảy ra mâu thuẫn nào. Dùng chính nghĩa để trị quốc, dùng kế sách để dụng binh, dùng sự thái bình để có được thiên hạ, đạo lý này nếu không được đúc rút từ những thành công và thất bại từ nhiều đời thì sao có thể tóm lược được? Rõ ràng về bản chất, Trương Lỗ có tài làm chính trị, hơn nữa còn là bậc đại tài về chính trị, chỉ là che mắt người ngoài bằng tấm áo thần linh.

Nghĩ đến đây, Tào Tháo không những cảm thấy khâm phục mà còn có chút chột dạ, nói giọng cảm khái:

— Những lời của ông rất có lý, từ thời tiên đế đến nay, thiên hạ hỗn loạn, muôn dân rơi vào cảnh lầm than, gốc ngọn của mọi việc đều bắt nguồn từ thời Hiếu An Đế, các bậc quân vương không hiểu được đời sống của dân chúng, không xem xét cẩn thận cái được và mất…

Trương Lỗ thấy Tào Tháo tán đồng với ý kiến của mình thì rất vui mừng, tiến đến bên cạnh nói:

— Thiên hạ vốn do tiên đế cai quản, hậu thế làm theo, nhưng dần dần để mất kỷ cương, tai họa liên tiếp xảy ra, báo ứng thiện ác, tích tiểu thành đại, do vậy mà sinh ra gian tặc, gây nhiều họa lớn. Biến động kỳ quái cứ nối tiếp xuất hiện, sinh ra những điều không lành, gây hại cho giang sơn. Quân vương do không biết nên không thể ngăn cản tai họa, để khắp thiên hạ tiếng oán thán không dứt.

Chính đạo mất đi địa vị, ảnh hưởng đến sự cai quản của quân vương, không có được thiện báo, nhân tâm không trong sáng nên rất khó giáo hóa, tà khí chiếm ưu. Đế vương mặc dù lo lắng, muốn ngăn cản việc này nhưng không thể thay đổi được. Cho dù đế vương có tấm lòng nhân đức cao cả đến mấy cũng không ngăn cản được. - Những lời Trương Lỗ nói tuy xuất phát từ quan điểm của Đạo giáo nhưng đều là những lời trị quốc, chủ trương thanh tịnh vô vi, tuân theo phép xưa, đúng là học từ *Lão Tử* nhưng không hề xa rời thực tế.

Tào Tháo tán thành với suy nghĩ của Trương Lỗ về căn nguyên gây ra tai họa trong thiên hạ, nhưng không tán thành tư tưởng bảo thủ không thay đổi phép xưa, nên có lúc gật đầu, có lúc lắc đầu:

— Tên đã bắn đi thì không thể thu lại, thiên hạ đã đến bước này còn có thể làm sao được? - Lời nói đầy vẻ xót xa, dường như cũng là lời Tào Tháo nói với chính mình, ta chẳng phải cũng mù mờ bước đến ngày hôm nay, không thể quay đầu lại được nữa đó sao?

Trương Lỗ không biết Tào Tháo đang nghĩ ngợi xa xôi, nên trong lòng có điều gì cũng muốn nói ra hết:

— Thiên hạ đại loạn, quân vương u mê, cho rằng làm việc thiện không có lợi gì, đạo lý nào cũng chẳng biết. Muốn ngăn cấm người dân làm việc ác, để bọn họ đi theo giáo hóa mà siết chặt hình phạt, vội vàng chém đầu kẻ phạm tội. Không chỉ trừng trị một người mà ngay cả hàng xóm cũng chịu liên lụy, oan ức ngày càng nhiều, oán giận ngày càng tăng! - Nói đến đây ông ta dang hai tay lên trời, - Quân vương luôn nói rằng đạo đức là vô dụng, nhưng không thể xóa bỏ nó, chọn quan lại chỉ đề cao tài năng, để họ làm quan xu lợi, đúng là loạn đạo lý! Kiểu trị quốc vô đạo như vậy, há có thể hợp với ý trời?

Người nói vô tâm, người nghe hữu ý, Tào Tháo giật mình: Chọn quan lại chỉ đề cao tài năng, để họ làm quan xu lợi, câu này chẳng phải nói ta sao? Lẽ nào hắn cố ý chế giễu ta?

Tào Tháo lạnh lùng đưa mắt nhìn, thấy Trương Lỗ dáng vẻ sầu khổ tột độ, xem ra không có ý ám chỉ mình. Điều này càng làm cho ông nghi hoặc - Lẽ nào “xét tài mà cử” là sai? Lẽ nào mấy chục năm nay ta áp chế bọn cường hào cũng đều là sai? Ta chính là kẻ làm

loạn đạo lý sao? Không đúng, có sai là hắn sai, nói toàn những lời mông lung hão huyền! Viên Thiệu chẳng phải là dựa vào bọn cường hào để củng cố cho bản thân sao? Nếu như ta sai, sao ta có thể đánh bại được Viên Thiệu? Khoan đã! Trận chiến Quan Độ lẽ nào không có may mắn? Rốt cục vì sao mà ta thắng được Viên Bản Sơ? Thắng hắn ở tài chính sự hay chỉ là thắng ở tài binh lược? Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?…

Trước đây Tào Tháo chưa từng suy nghĩ tỉ mỉ những chuyện này, nay đột nhiên nghĩ đến, đầu óc bỗng chốc quay cuồng, lờ mờ không thể hiểu nổi, dường như ông đang rời xa khỏi hiện tại để về một nơi rất xa, không phải nói chuyện với Trương Lỗ mà là Viên Thiệu, người đó không phải bằng hữu cũ, mà là địch thủ của ông. Tào Tháo cảm thấy chóng mặt hoa mắt, tay trái mỗi lúc một đau nhức, lần này không chỉ bàn tay mà cả cánh tay đều đau.

Kỳ thực trước khi xuất binh Tào Tháo đã có bệnh, tuy ra khỏi ải Tản Quan, đánh tan được quân Khương, Đê, nhưng do dọc đường vất vả, bệnh tình ngày càng nặng. Khi đến ải Dương Bình, ông đã không chịu nổi, nếu không may mắn thắng trận thì lúc này đã về Nghiệp Thành. Chỉ vì bình định được Hán Trung, ông quá đỗi vui mừng, trời lại chuyển lạnh nên trong lòng thoải mái mới cảm thấy đỡ hơn. Nhưng bệnh chưa trừ tận gốc, hôm nay Tào Tháo ra ngoài du ngoạn, gió núi thổi từng trận, tâm tư lại lo lắng, cuối cùng bệnh lại tái phát.

— Ngụy Công… Ngụy Công! - Trương Lỗ khẽ kéo áo Tào Tháo.

— Bản Sơ, là ngươi sao… - Ánh nhìn Tào Tháo thoáng chốc vô định, - À, Trương công.

— Thần sắc ngài không tốt, có chỗ nào khó chịu chăng?

Tào Tháo lấy lại tinh thần, có ý muốn che giấu, chỉ tay về ngọn núi cao phía nam:

— Núi này hiểm trở thật, muốn đánh Thành Đô không phải chuyện dễ. - Ông không thể thừa nhận mình có bệnh, nếu công khai ra tất sẽ ảnh hưởng đến lòng quân. Hơn nữa, ở trước mặt kẻ vừa mới quy hàng mà lại rên rỉ thì thật mất mặt.

— Ngụy Công lúc nào cũng nhớ tới việc quân, thật đáng khâm phục. - Trương Lỗ chắp tay nói, - Vừa rồi minh công có hỏi về chuyện thần tiên, tại hạ đã nghĩ lại, đúng là người phàm rất khó trở thành tiên, nhưng chú ý dưỡng sinh thì rất có lợi. Mọi vật trên thế gian đều do khí sinh ra, dưỡng sinh chính là dưỡng khí. Khí dày thì cơ thể khỏe mạnh, khí mỏng thì cơ thể yếu ớt. Chú ý tu dưỡng tinh thần thì khí huyết Lưu thông, điều hòa ăn uống sẽ bổ khí, còn thanh thản vô ưu sẽ thuận khí. - Ông ta sợ Tào Tháo không nhớ hết, nên nói chậm từng từ một, cuối cùng bổ sung, - Điều này không chỉ nói riêng Đạo gia, mà ngay cả Luận hành của Vương Doãn cũng đã thừa nhận.

— Được, ta xin lĩnh giáo. - Mặc dù miệng nói như vậy, nhưng trong lòng Tào Tháo vẫn hoài nghi: Đúng là tà môn, ngươi cho rằng ngươi biết hết những điều ta nghĩ gì sao?

Trương Lỗ nhìn xung quanh, cười nói:

— Chư tướng Kinh Châu được ân xá của Ngụy Công, hôm nay chắc đã đến Nam Trịnh rồi. Phong cảnh ở đây rất đẹp nhưng không tiện lưu lại lâu, xin Ngụy Công hồi doanh. - Nói đoạn cùng mấy thân binh đi trước dẫn đường xuống núi.

Lúc này Tào Tháo đang thấy không thoải mái, tất nhiên muốn hồi doanh, nhưng Trương Lỗ lại giành nói trước nên ông thấy không vui: Người này vừa có tài trị thế, lại biết dùng đạo thuật để cảm hóa người khác, bách tính Hán Trung coi ông ta là thần linh nên không thể dung túng, xem nhẹ. Nếu không phải vì muốn lấy lòng dân chúng ở đây, mua chuộc lòng người, ta há lại tha cho ông ta? Trương Lỗ có ý niệm về trị lý giống Viên Thiệu, nhưng Viên Thiệu chỉ biết cai trị người khác, còn ông ta không những có thể cai trị mà còn có thể cảm hóa người khác, tài năng của ông ta vượt xa cả Trương Giác. Nếu không phải vì xuất thân bình thường, thăng tiến hơi muộn, lại chỉ cát cứ ở quận này, thì e rằng ông ta còn làm mưa làm gió, lợi hại hơn cả Viên Thiệu và Trương Giác! Phải cảnh giác mới được…

Dọc đường Tào Tháo ghìm cương ngựa, đi không nhanh không chậm, cảm thấy dễ chịu hơn. Trương Lỗ vẫn dùng lời lẽ của Đạo gia để trò chuyện, thi thoảng Tào Tháo phụ họa mấy câu, nhưng cũng

không dám nói quá nhiều. Đến giữa trưa thì về đến doanh, các tế tửu lần lượt ra nghênh đón. Khổng Quế vội vàng chạy đến, cầm dây cương cười nói:

— Chúa công thật là thánh minh, những kẻ nắm quyền cai quản trong Thiên sư đạo đa phần đều có sở kiến, hôm nay Trần Trưởng sử bàn chuyện chính sự với Diêm tiên sinh. Tiểu nhân đứng bên cạnh mà nghe không hiểu gì! - Khổng Quế xu nịnh nhưng không biết gió đã đổi chiều, Tào Tháo lúc này đã đổi ý.

Tào Tháo càng đi chậm lại, khẽ cười rồi từ từ xuống ngựa, quả nhiên thấy Diêm Phố đang quỳ ở bên cạnh, ông đưa tay ra đỡ:

— Diêm tiên sinh mời đứng dậy.

Diêm Phố mặc dù tuổi tác chưa nhiều nhưng lúc nào cũng buồn rầu:

— Xin Ngụy Công miễn chức Đình Hầu, tại hạ bất tài vô đức, thực lòng không dám nhận.

Tào Tháo vừa mến lại vừa ghét con người này: Ông ta là tâm phúc của Trương Lỗ, nhưng lúc đầu chính ông ta đã khuyên ngăn Trương Lỗ không xưng vương, nên không thể nói là không có công. Nghe nói lúc ải Dương Bình thất thủ, Trương Lỗ định đầu hàng, nhưng Diêm Phố lại nói:

— Lúc này tức tốc quy hàng sẽ được xét công trạng ít, chi bằng Thiên sư cứ đến Ba Trung nương nhờ Phác Hổ và Đỗ Hoắc một thời gian, sau đó mới quy hàng, công trạng tất sẽ lớn hơn. - Do vậy mới kéo dài đến ba tháng, khiến Tào Tháo phải nhờ người mời Trương Lỗ về. Hay nói cách khác, nếu không có ông ta hiến kế để Trương Lỗ chạy về Ba Trung, Phác Hồ và Đỗ Hoắc không thể dễ dàng đầu hàng như vậy. Diêm Phố có thể lật mặt như cắt, mặc dù là mưu sĩ của họ Trương nhưng cũng giúp ích được cho Tào Tháo, khiến ông không biết nói gì hơn.

Tuy vậy, Tào Tháo kiên quyết không để Diêm Phố từ chức, nhẫn nại vỗ về:

— Xưa nay, việc thưởng phạt là để khen ngợi người tốt, trừng trị kẻ xấu. Ngươi đã can gián Trương công không xưng vương, là việc làm trung thành với xã tắc, nên biểu dương trước thiên hạ để làm

gương cho người đời, từ đó khiến các thế lực cát cứ khác nghĩ đến việc quy thuận. Ta còn hy vọng trong thiên hạ sẽ có được nhiều người giống ngươi, lẽ nào lại không nhận tước hầu? - Lời này của ông nửa thật nửa giả.

Diêm Phố dường như còn do dự:

— Ngụy Công nhất định ban ơn, tại hạ không dám không nhận. Nhưng tại hạ xin được đưa cả nhà dời đến Ký Châu, dốc lòng phụng sự Đại Ngụy. - Ông ta quả là thông minh, bản thân là người đứng đầu Diêm thị tại đất Thục, nay xin cả gia quyến chuyển đến Nghiệp Thành, còn đáng tin hơn việc để nhi tử làm con tin. Toàn gia quyến của Diêm Phố chuyển đến Hà Bắc, những tử tôn trong gia tộc cũng đồng lòng như vậy, coi như đã giải trừ được lo lắng của Tào Tháo.

Câu nói này đã nhắc nhở những người khác cũng đang có mặt ở đây. Cùng lúc, các quan văn võ như Trương Vệ, Trương Quý, Dương Ngang, Lý Hưu đều quỳ lạy:

— Chúng tại hạ cũng nguyện chuyển nhà đến Ngụy quốc, dốc sức phò tá minh công!

Tào Tháo chỉ mong có thế:

— Rất tốt, rất tốt, ta sẽ ban thưởng phủ đệ. - Nói xong giả bộ thân thiết, dắt tay Trương Lỗ bước vào đại doanh. Nhìn thấy bên trong có không ít già trẻ, trai gái mình mặc y phục phạm nhân, tự trói hai tay. Thì ra họ đều là những bộ tướng của Kinh Châu và thân quyến vừa mới quy thuận Tào Tháo.

Mâu thuẫn giữa Tào Tháo với họ còn sâu sắc hơn Trương Lỗ, họ vốn kết mối hận thù với Tào Tháo từ cuộc tạo phản ở Quan Trung, sau lại cùng với Mã Siêu chống Tào bao nhiêu năm, mặc dù được chiêu hàng nhưng có thể yên lòng không? Họ ở núi Ba do dự mãi không biết nên hàng Tào Tháo hay hàng Lưu Bị, sau đó đắn đo suy nghĩ, thấy thế lực của Tào Tháo lớn hơn, dù hàng Lưu Bị sẽ có Mã Siêu giới thiệu, nhưng nếu Lưu Bị mà thất bại, chẳng phải lại gánh thêm tội? Bọn họ nghe nói Trương Lỗ được phong hầu, nên cũng xiêu lòng đến hàng.

Tào Tháo nhìn thấy Trình Ngấn, Lý Kham bèn cười hỏi:

— Các ngươi định nhận tội với ai?

— Xin nhận tội với Tào công.

— Sai rồi! - Tào Tháo đưa tay chỉ về phía Dương Phụ, Khương Tự, Doãn Phụng, - Những chuyện trước đây ta sẽ xóa bỏ, các ngươi hãy nhận tội với họ.

Đúng vậy, những kẻ này không chỉ giết chết chủ nhân của bọn Dương Phụ là Vi Khang, mà còn giết bao nhiêu gia quyến của họ, lẽ nào lại không nhận tội sao? Đã cam tâm đến đây phải làm yên mọi chuyện, Trình Ngân quỳ xuống lê hai bước dập đầu trước các tướng Ưng Châu:

— Đại nhân không để bụng kẻ tiểu nhân, huynh đệ chúng tôi xin khấu đầu trước chư vị… Nếu chư vị chưa hết giận, có thể chém tôi, nhưng xin tha cho gia quyến chúng tôi! Chúng tôi mặc dù đã giết người nhà của các vị, nhưng khẩn cầu các vị khoan dung, tha mạng cho họ… - Nói xong còn rơi mấy giọt nước mắt. Vợ con ở đằng sau nghe thấy những lời này cũng xót xa, người lớn khóc trẻ con quấy, ai ai cũng tự trói mình như lũ gà vịt chờ giết thịt, lòng dạ sắt đá đến mấy nhìn cảnh này cũng mềm lòng.

— Hừ! - Dương Phụ, Khương Tự nhìn nhau thầm nghĩ: có giết hết các ngươi cũng không hóa giải được mối hận này! Nhưng oan oan tương báo biết đến bao giờ mới dứt? Ta giết cả nhà Mã Siêu, các ngươi lại giết cả nhà ta, nếu như hôm nay chúng ta lại giết cả nhà các ngươi, liệu có hồi kết không? Hơn nữa, Tào Tháo đứng ra làm chủ, muốn giết cũng không được, thôi thì đành ban ơn lấy lòng.

— Nếu đã như vậy thì phải tìm Mã Siêu báo thù. Nể mặt Ngụy Công, ngươi cũng không cần nhiều lời nữa. - Triệu Ngang phất tay áo, không truy cứu chuyện này nữa.

— Thế là tốt rồi. - Tào Tháo truyền lệnh cởi dây trói, nhìn thấy một người cao lớn vạm vỡ, tuy đang quỳ dưới đất nhưng vẫn không mất đi vẻ dũng sĩ, mặt mũi khá quen, - Ngươi là Bàng Lệnh Minh, túc tướng của họ Mã?

— Vâng, chính là tại hạ. - Bàng Đức đứng lên.

Tào Tháo nắm lấy cổ tay Bàng Đức:

— Có còn nhớ chuyện ở Vị Thủy năm xưa?

Bàng Đức sao có thể quên? Năm đó, Tào Tháo qua Vị Thủy, Bàng Đức tháp tùng Mã Siêu tập kích, suýt nữa thì lấy được mạng Tào Tháo. Sau đó Tào Tháo giả bộ giảng hòa, Bằng Đức đứng cạnh Mã Siêu, mấy lần định thừa cơ đoạt mạng Tào Tháo, nhưng vì có Hứa Chử đứng bên cạnh nên không thể ra tay. Nay nghe Tào Tháo nhắc lại chuyện cũ, Bàng Đức không thể nói là không biết, mở to mắt nói:

— Muốn giết muốn chém, xin cứ tùy ý!

— Đúng là coi thường ta rồi! - Tào Tháo vuốt râu, - Tào mỗ dụng võ một đời, lẽ nào lại giết hại dũng sĩ? Ta ban cho ngươi tước Đình hầu, lập tức phong làm Lập Nghĩa Tướng quân, sau này hãy dốc sức phò giúp trung quân.

Bàng Đức ngơ ngác:

— Ngài, ngài muốn thăng chức cho tại hạ, lại còn ban tước?

— Đúng vậy! - Tào Tháo vỗ vai Bàng Đức, - Nghìn quân dễ có, một tướng khó cầu.

Bàng Đức buột miệng nói thẳng:

— Nhưng huynh trưởng tại hạ đã theo Lưu…

— Ngươi là ngươi, lệnh huynh là lệnh huynh, lão phu tin tưởng ở ngươi, lẽ nào chính ngươi cũng không tin ở mình?

— Cái này, cái này… - Bàng Đức không biết nói thế nào, chỉ dập đầu cảm tạ, - Ngày xưa, tại hạ suýt nữa đã lấy mạng ngài, không ngờ ngài lại ban cho tước vị, còn cho tại hạ theo giúp trung quân, tiền đồ rộng mở, tại hạ còn nhớ tới chủ cũ đã vứt bỏ mình làm gì? Cả đời còn lại xin báo đáp ân tình của minh công!

Tào Tháo chỉ nhẹ nhàng nói:

— Tướng quân khống chế đã là may mắn cho ta lắm, cần gì phải như vậy? - Nói xong bèn quay người đi. Rõ ràng Tào Tháo đã quá hiểu suy nghĩ của đám dũng sĩ lỗ mãng này.

Lý Kham bước lên trước tấu:

— Khải bẩm Ngụy Công, gia quyến của tên Mã Siêu cũng ở đấy.

— Hả? - Tào Tháo cười nhạt, - Dẫn đến trại trung quân, ta muốn đích thân xét xử. Còn các ngươi dẫn theo gia quyến đến ở các trại,

mau sắp xếp đi… Huynh đệ Trương công và Diêm tiên sinh đi theo ta.

Huynh đệ Trương Lỗ và Diêm Phố không biết Tào Tháo cho gọi có chuyện gì, đành đi theo đến đại trướng, Khổng Quế cũng muốn đi theo nhưng bị Tào Tháo cho lui. Không lâu sau, Lý Kham dẫn người nhà của Mã Siêu đến, nhưng chỉ có một người phụ nữ trẻ ăn mặc rách rưới ôm theo một đứa bé - Người nhà họ Mã không còn một ai, năm xưa cha con Mã Đằng, Mã Hưu vào kinh, vì Mã Siêu làm phản nên đều bị Tào Tháo xử chết; còn lại một số họ hàng xa của Mã Siêu ở Ký Thành cũng bị Lương Khoan, Triệu Cù giết sạch. Hơn ba trăm mạng người đều xuống hoàng tuyền, nay chỉ còn lại người tiểu thiếp là Đổng thị, vì tướng mạo xinh đẹp nên Mã Siêu mang theo, may mắn thoát khỏi kiếp nạn, sinh được nhi tử đặt tên là Mã Thu, còn chưa đầy ba tuổi.

Tào Tháo không nói không rằng, lặng lẽ nhắm nghiền mắt, đợi Lý Kham ra ngoài, các tướng cũng giải tán hết mới mở mắt, mỉm cười lạnh lùng:

— Nữ nhi này xem ra cũng yểu điệu…

Đổng thị run rẩy sợ hãi, hai mắt dán chặt vào lão già vừa lùn vừa ác kia, đột nhiên thấy ông ta đứng dậy tiến lại, trong lòng sợ hãi tột độ, đứa trẻ bị giằng khỏi tay. Đổng thị vội vàng quỳ xuống:

— Cầu xin ngài, cầu xin ngài! Trả con lại cho tôi!…

Mã Thu hoảng sợ kêu khóc ầm ĩ, Tào Tháo lại cười gằn:

— Ngươi đúng là không biết điều, con của tội nhân có thể để lại trên thế gian này sao, giữ lại mạng ngươi là tốt lắm rồi. Diêm tiên sinh!

— Có. - Diêm Phổ run lẩy bẩy trả lời.

Tào Tháo cười khẩy:

— Ta thấy nữ nhi này dung mạo xinh đẹp, còn ngươi đang tuổi trẻ phong lưu, ta tặng ả ta cho ngươi làm thiếp!

— Việc này… - Đa mưu túc trí như Diêm Phố cũng không đoán được Tào Tháo còn chiêu này. Đường đường là trưởng lão của Thiên sư đạo lại cướp vợ lẽ của người khác, chẳng phải sẽ làm nhục danh tiếng sao? Nhưng Diêm Phố không dám không nhận,

Tào Tháo ghét danh tiếng của ông ta nên muốn vấy bẩn. Diêm Phố trong lòng khó xử, nói không ra lời, chỉ lặng lẽ gật đầu.

— Rất tốt. - Tào Tháo bế đứa bé tiến lên hai bước, đoạn nhét vào lòng Trương Lỗ, - Đứa bé này giao Trương công xử lý.

— Đưa cho tại hạ? - Trương Lỗ ngơ ngác, đợi xem Tào Tháo nói gì, nhưng chỉ thấy ông đi thẳng về ghế ngồi, mắt nhìn chằm chằm vào mình.

Trong trướng chỉ còn lại tiếng khóc lóc thảm thương của Đổng Thị và đứa trẻ, tất cả mọi người đều hiểu sự tàn nhẫn của Tào Tháo. Ông nói rõ ràng “Con của tội nhân không thể giữ lại trên đời”, giờ lại nhét đứa bé vào lòng Trương Lỗ, chẳng phải có ý muốn Trương Lỗ tự tay giết chết Mã Thu ư?

Trương Lỗ ôm lấy đứa trẻ, toàn thân toát mồ hôi lạnh: Thiên sư đáng lý phải là người làm việc thiện cứu người, không làm hại người khác, nếu giết đứa trẻ này chẳng phải là đi ngược lại đạo lý? Cứ cho rằng tu tiên là chuyện viển vông, nhưng đạo lý từ thiện nhân đạo cũng là giả sao? Nếu như hôm nay giết đứa trẻ này, công đức ba đời tu hành có còn ích gì? Danh tiếng của Thiên sư đạo còn có thể tồn tại? Nhưng nếu không giết thì liệu Tào Mạnh Đức có tha cho ta không?

Tào Tháo nhìn chằm chằm Trương Lỗ, ánh mắt mỗi lúc một gay gắt.

Trương Lỗ run rẩy, do dự không quyết. Trương Vệ đứng sau lưng ông ta thấy sự việc không ổn, chẳng nói chẳng rằng bước lên giật phắt lấy đứa bé, nhấc bổng lên rồi ném bịch xuống đất.

— Ối! - Đổng thị thét lên một tiếng rồi ngất lịm đi.

Trương Vệ khom lưng hành lễ:

— Đứa nghiệt tử này có chết cũng không hết tội.

— Hừ. - Ánh mắt gay gắt của Tào Tháo trở lại bình thường, ông xua tay, - Lui ra hết đi...

— Rõ. - Trương Vệ, Diêm Phố như được đại xá, đỡ lấy Trương Lỗ, rồi ôm lấy người phụ nữ đang ngất, nhặt xác đứa trẻ ra ngoài.

Sự việc vừa rồi vẫn không làm Tào Tháo hài lòng. Trong mắt Tào Tháo, Trương Lỗ vẫn là một người quá coi trọng danh dự, coi trọng

danh dự là còn có mưu đồ, còn có mưu đồ là còn có dã tâm! Không thể để cho một kẻ vừa có dã tâm, lại có thể cảm hóa được người khác như hắn tiếp tục tồn tại, nếu ngay cả tước vạn hộ hầu mà vẫn chưa mua được sự quy phục của hắn thì phải dùng đến đao! Nhưng trước mắt, ta chưa thể ra tay, phải đợi thu phục hết giáo chúng, rồi mới tìm cơ hội…

Đúng lúc Tào Tháo suy tư, Đổng Chiêu và Tư Mã Ý đến cầu kiến. Tư Mã Ý vừa vào trướng đã tâu:

— Tàn quân của Kinh Châu đã hàng, giờ chính là cơ hội tốt để chiếm đất Thục. Chúa công chắc đã nghe nói, lúc Trương Lỗ tháo chạy, Lưu Bị đã phái Hoàng Quyền đi đón, may mà chúng ta đến sớm một bước, nếu không thì không thể tưởng tượng việc gì sẽ xảy ra! Chuyện phá Thành Đô không thể kéo dài thêm nữa!

Tào Tháo cảm thấy chán nản:

— Bây giờ ta không muốn bàn chuyện này, ngươi lui đi.

— Dạ… - Tư Mã Ý đành thở dài ra về.

Tào Tháo nhìn theo dáng Tư Mã Ý, trong lòng nghĩ đến chuyện khác: Tên tiểu tử này giao thiệp thân thiết với Tử Hoàn, nhưng có lúc lại tỏ ra xa cách.

Tư Mã Ý đi được một quãng xa, không biết có phải cảm thấy Tào Tháo đang dõi theo mình không mà quay đầu lại nhìn, mỉm cười đầy kính cẩn.

Tào Tháo thấy vậy lại nghi ngờ: Điệu bộ quay đầu của tên tiểu tử này thực kỳ lạ. Cả người không động, chỉ quay cổ lại nhìn, chẳng phải rất giống dáng hung ác của ưng sói? Lẽ nào hắn có lòng dạ nham hiểm gì chăng? Ây dà, hắn có tham dự vào chuyện để lộ mật tấu, tuy không giận hắn, nhưng truyền qua lại những chuyện phiếm giữa hai phủ cũng chẳng phải điều gì hay ho. Huynh trưởng hắn đứng đắn, tao nhã, đệ đệ cũng thật thà, chất phác, nhưng không thể đảm bảo hắn không có lòng tham cầu hạnh tiến, cho dù thế nào cũng phải đánh động…

Đổng Chiêu vẫn đang chắp tay cung kính, thấy Tào Tháo im lặng hồi lâu, đợi đến lúc Tư Mã Ý ra khỏi viên môn mới tiến lên hành lễ.

— Công Nhân lại có chuyện gì?

Đổng Chiêu cười nói:

— Chúa công bình định được Hán Trung, Hợp Phì lại đánh thắng Tôn Quyền, uy chấn khắp thiên hạ. Nếu không… - Nói đến đây bèn hạ giọng, - Cho dù không làm thiên tử, tước vị có lẽ cũng cần thêm một bậc nữa.

— Lúc này ta không nghĩ đến chuyện đó nữa. - Tào Tháo cảm thấy mệt mỏi, cánh tay ngày càng đau nhức, nhưng ông không đuổi Đổng Chiêu đi như Tư Mã Ý, chỉ uể oải nghiêng người, - Nhưng ngươi đã nhắc đến, thì cứ ngồi xuống từ từ nói… Trọng Khang truyền lệnh, ta có việc cơ mật cần bàn, không ai được phép vào trướng!

— Rõ. - Hứa Chử buông rèm bạt, tay cầm mâu sắt đứng gác trước cửa…

Được voi đòi tiên

Lưu Bị bình định Tây Thục đã được một năm, nhưng cục diện đất Thục vẫn không có gì lạc quan, thậm chí có thể nói là muôn phần gian khó.

Nhớ một năm trước tiến quân vào Thành Đô khí thế vẻ vang đến nhường nào? Lưu Bị lận đận nửa đời người, ăn nhờ ở đậu kẻ khác, đến tận bây giờ mới cảm thấy đôi chút an toàn, có thể cởi bỏ mặt nạ để ăn mừng. Lưu Bị dung túng cho bộ hạ cướp của cải trong kho phủ; khám xét, lấy tiền của bách tính để chia cho binh sĩ; ban thưởng cho Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng, Pháp Chính mỗi người năm trăm cân vàng, một nghìn cân bạc trắng, năm vạn tiền đồng, một vạn xúc vải; thậm chí còn muốn cắt đất từ các ruộng vườn xung quanh Thành Đô chia cho chư tướng, may mà Triệu Vân kịp thời khuyên ngăn nên mới thôi. Ngày nào Lưu Bị cũng tổ chức yến tiệc linh đình, ca xướng đàn hát, chẳng khác gì hào cường mới nổi.

Nhưng cảnh đó không kéo dài bao lâu, những rắc rối lần lượt kéo đến, Lưu Bị lấy hết tài sản công tư của Thành Đô để chia cho tướng sĩ, bách tính bắt đầu cảm thấy bất mãn, ngân khố giờ đã

trống rỗng. Người giàu mặc dù cũng chịu tổn hại nhưng trong nhà còn có lương thực dự trữ, còn người nghèo không biết lấy gì để sống. Lưu Bị nhận thấy đây không phải là kế lâu bền, nghĩ mọi cách nhưng vẫn không giải quyết được, cuối cùng đành mặt dày đến tìm Lưu Ba là quan cũ dưới trướng Lưu Chương. Lưu Ba vốn là thuộc hạ của Tào Tháo, vì trận Xích Bích thất bại mới phải lưu lạc đến Thục, được Lưu Chương nhiệt tình giữ lại, ông ta vốn tìm cách dâng đất Thục để trở về Tào doanh, nên cực lực phản đối việc đón Lưu Bị vào Thục, nhưng Lưu Chương nhu nhược hồ đồ không phân biệt được ngay gian, cuối cùng Thành Đô phải đổi chủ. Nhưng Lưu Ba không ngờ rằng, Lưu Bị đã không truy cứu tội của mình, còn vỗ về và muốn trọng dụng mình. Ông trời thật biết trêu đùa, người muốn theo thì không thể theo, người mời ông ta lại chính là người mà ông ta luôn coi là kẻ thù, Lưu Ba cũng thừa nhận cuộc đời này nực cười, và chấp nhận ra làm Tây tào duyên cho Lưu Bị.

Khi Lưu Bị hỏi về sách lược liên quan đến lương thực và tiền tệ, Lưu Ba lập tức kiến nghị đúc tiền lớn "đương bách[★]" và nêu ra sách lược "bình chuẩn thị giá". Lưu Bị làm theo kế sách này, quả nhiên không bao lâu ngân khố lại đầy, bách tình dần lấy lại lòng tin.

Qua lần này Lưu Bị cũng cảm thấy mình đã hành sự tùy tiện, nên dần tiết chế tâm tính, tìm cách cai quản đất nước. Đầu tiên, ông cất nhắc Gia Cát Lượng làm Quân Sư Tướng quân, Thự sự phủ Tả Tướng quân; Pháp Chính làm Dương Vũ Tướng quân, Thái thú Thục quận, ngoài thì quản lý kinh kỳ, trong thì làm mưu sĩ, để hai người họ trở thành cánh tay đắc lực trong việc cai quản Ích Châu. Tiếp đến, bổ nhiệm Trương Phi làm Thái thú Ba Tây. Để tri ân Mã Siêu đã có công trợ giúp lấy Thục, Lưu Bị phong cho làm Bình Tây Tướng quân; bổ nhiệm Hoàng Trung làm Thảo Lỗ Tướng quân, Triệu Vân làm Dực Quân Tướng quân; phong cho các lão nguyên trước đây đã có công lập nghiệp như Mi Chúc làm An Hán Tướng quân, Giản Ung làm Chiêu Đức Tướng quân, Tôn Càn làm Bẩm Trung Tướng quân, Lưu Diễm làm Thái thú Cố Lăng. Cất nhắc bộ khúc Ngụy Diên làm Nha Môn Tướng quân, Hoắc Tuấn làm Thái thú Hạnh Đồng, nghĩa tử Lưu Phong làm Phó quân trung lang tướng. Còn Trần Đáo, Mã Lương, Y Tịch, Trần Chấn, Hướng Lang, Phụ

Khuồng, Ẩn Quan, Tiết Vĩnh, Tập Trinh, Trương Tồn đều được thăng chức, ngay cả Quan Vũ trấn thủ Kinh Châu cũng được bổ nhiệm làm Đãng Khấu Tướng quân, đốc thúc mọi việc ở Kinh Châu.

Sau đó, Lưu Bị dốc sức lấy lòng nhân sĩ nước Thục và các thuộc hạ cũ của Lưu Chương, ngoài Lưu Ba ra, còn có Đổng Hòa vốn là Thái thú Ích Châu cũng được trọng dụng, bổ nhiệm làm Chưởng quân trung lang tướng, cùng với Gia Cát Lượng làm việc trong phủ Tả tướng quân; Chủ bạ Ích Châu là Hoàng Quyền từng kịch liệt phản đối việc mời Lưu Bị vào đất Thục cũng được bổ nhiệm làm Thiên Tướng quân, Lý Nghiêm không đánh mà hàng cũng được phong làm Hưng Nghiệp Tướng quân; con rể của Lưu Chương là Phí Quan được phong làm Tỵ Tướng quân, thân tộc Ngô Ý được phong làm Thảo Nghịch Tướng quân, Lai Mẫn làm Điển học hiệu úy; một số trí sĩ được Lưu Bị thu nạp trên đường đến Thục quốc, như Bành Dạng cũng được phong làm Trị trung, Lý Khôi làm Công tào, những quan lại cũ của nước Thục là Mạnh Đạt, Trương Duệ, Phí Thi, Tần Mật, Vương Mưu, Dương Hồng, Châu Quần, Trương Dụ, Vương Liên, Nghiêm Nhan đều được phong chức, ngay cả quyền thần dưới trướng Lưu Chương là Bàng Nghĩa, hay thủ lĩnh nhóm dân di cư vùng Tam Phụ là Tạ Viên, danh sĩ nửa đời người sống lưu vong là Hứa Tĩnh cũng được thu nạp và phong quan. Tất nhiên, tất cả những sự sắp xếp này đều không được triều đình Hứa Đô thừa nhận.

Ngoài ra, Lưu Bị còn có một “kế hoạch lớn”. Sau nhiều năm chinh chiến, thê thiếp lần lượt mất mạng, Mi thị tự sát trong trận Đương Dương, Cam thị đổ bệnh qua đời ở Giang Hạ, sau khi bình định được đất Thục, ngay cả Tôn phu nhân, người vợ đồng sàng dị mộng với ông ta cũng bị Tôn Quyền đón về mất, đường đường là Tả tướng quân, Ích Châu mục, Đại Tư mã, Tư lệ hiệu úy mà vẫn độc thân. Quần thần khuyên Lưu Bị nạp thêm thê thiếp, không ngờ dưới sự mai mối của Pháp Chính, ông lại lấy muội muội của Ngô Ý, quả phụ của huynh trưởng Lưu Chương là Bình Khấu Tướng quân Lưu Mạo, chỉ riêng chuyện này đã khiến bách tính đất Thục cảm nhận được sự khoan dung, độ lượng của chủ nhân mới. Hành động nhân nghĩa của Lưu Bị chính là hạ mình cầu hiền, hơn nữa nhân sĩ nước

Thục đều chê Lưu Chương nhu nhược bất tài, nên dần dần chấp nhận sự cai quản của Lưu Bị. Hiền tài trong phủ Tả tướng quân ngày càng đông đúc, kẻ mới người cũ chung sống hòa thuận, minh chủ và quần thần cùng nhau mưu tính xây dựng bá nghiệp.

Nhưng tình hình tốt đẹp này cũng không duy trì được bao lâu, cùng với việc Tào Tháo đánh xuống phía tây, cơn ác mộng của Lưu Bị cũng bắt đầu xuất hiện. Lưu Bị vốn có ý cắm rễ ở Ích Châu, càng biết rõ vị trí quan trọng của Hán Trung, nếu không nắm chắc được cánh cửa đi vào đất Thục này thì địa bàn của ông ta sẽ mãi mãi mở cửa đón Tào Tháo, hay nói cách khác, nếu không có Hán Trung thì sẽ không giữ được đất Thục. Do vậy, sau khi tình hình ổn định, Lưu Bị nghe theo kiến nghị của Pháp Chính, tính kế đánh Trương Lỗ, nhưng tiếc là Tào Tháo lại tranh trước một bước.

Nghe tin Tào Tháo tiến đánh Hán Trung, Lưu Bị vô cùng kinh hãi, mọi kế hoạch ban đầu đều trở nên vô dụng. Kế sách tốt nhất lúc này là phải liên kết với Trương Lỗ, hợp lực đánh Tào Tháo, cùng Trương Lỗ đánh đuổi được Tào Tháo rồi mới tính. Nhưng do trước đó nhân lúc Lưu Bị và Lưu Chương giao chiến, Trương Lỗ đã mưu đồ đánh Bạch Thủy quan, còn Lưu Bị cũng vì nóng lòng muốn hạ được Thành Đô nên đã lôi kéo Mã Siêu ra khỏi Hán Trung, nên hai nhà kết mối hận thù không nhỏ, khó mà liên minh trong ngày một ngày hai. Trong lúc Lưu Bị còn đang đau đầu suy tính, Kinh Châu lại xảy ra hỗn loạn, Tôn Quyền nhân lúc ông ta nguy khốn bèn phát quân tập kích lấy mất ba quận, Trường Sa và Quế Dương lần lượt bị thất thủ, Lưu Bị không thể không quay về Kinh Châu cứu viện; nhưng do đường xa vạn dặm, Tôn Quyền lại lắm mưu nhiều kế nên vẫn để mất ba quận. Ngay cả khi Lưu Bị đủ sức giải quyết việc này thì lại bị Tôn Quyền nắm được điểm yếu, cuối cùng đành chấp nhận hiệp ước phân chia Kinh Châu, vất vả quay về Thành Đô.

Nhưng trong thời gian Lưu Bị đi đi về về giữa Kinh Châu và Thành Đô, cục diện càng thêm bất lợi vì Tào Tháo đã phá được ải Dương Bình, chiếm được Hán Trung. Lưu Bị lập tức sai Hoàng Quyền đến quận Ba để chiêu mộ Trương Lỗ, nhưng đã bị Tào Tháo ra tay trước. Kể từ lúc này, Thành Đô hoàn toàn rơi vào thế bị động.

Chí hướng của Lưu Bị không phải là không lớn, tài năng cũng không phải là tầm thường, nhưng ông ta chỉ mới thay thế Lưu Chương được một năm, trong thời gian ngắn như vậy không thể khiến bách tính đất Thục đồng lòng với mình. Thời phụ tử Lưu Yên cai trị Thục quốc, đã có phái Tây Châu gồm những nhân sĩ của Ích Châu và phái Đông Châu gồm những nhân sĩ từ nơi khác đến, các quan viên của hai phái vốn không hòa hợp, nội bộ lục đục, lúc này Lưu Bị lại dẫn theo phái Kinh Châu đến. Không có chuyện gì mọi người còn có thể yên ổn sống chung, nhưng nếu đại nạn ập đến các phái sẽ mạnh ai nấy lo. Người Đông Châu hận Lưu Bị sao không sớm diệt vong, họ sẽ hồi hương để mưu tính quan lộ; còn với phái Tây Châu, người đắc thế thì hy vọng Lưu Bị đặt toàn bộ tâm sức vào Ích Châu, vứt bỏ mấy người Kinh Châu mà trọng dụng họ, người thất thế lại mong Tào Tháo đến thật nhanh; chỉ có các nhân sĩ Kinh Châu mới là những người thân thiết với Lưu Bị, nhưng họ lại chùn bước giữa đường, cũng không phải là không có người muốn trở lại Kinh Châu… Thế là Thành Đô lại rơi vào tình trạng nội bộ lục đục, đấu đá lẫn nhau, bách tính trăm họ cũng vì thế mà cảm thấy lo lắng, bất an, thậm chí còn có người phao tin nói rằng Tào Tháo đã đánh đến nơi. Lúc Lưu Bị trở về Thành Đô, đủ kiểu tin đồn lan truyền khắp nơi, lòng người hoang mang vô cùng, hễ nói đến Tào Tháo là thay đổi sắc mặt, mỗi ngày xử quyết đến hơn mười người vì tội tung tin đồn, bách tính lại càng bất an.

Một khi Thành Đô không giữ được thì Lưu Bị sẽ phải rút về Kinh Châu, còn Tào Tháo mà lấy được đất Thục coi như đã có cả thiên hạ. Nếu Tào Tháo phát binh từ Xuyên Thục xuôi theo sông đi xuống, lại đưa quân từ trung châu đến Tương, Phàn thì đừng nói là Lưu Bị gặp họa diệt vong mà Tôn Quyền cũng sẽ đi đời! Chùn bước tất sẽ diệt vong, do vậy Lưu Bị chỉ có thể liều lĩnh đánh cược một phen, ông ta tăng cường binh mã cho các nơi phòng thủ, lệnh cho Trương Phi dẫn theo ba vạn quân đóng ở Ba Tây, chuẩn bị chống địch. Nhưng hiện nay đất Thục đang có loạn trong giặc ngoài, liệu ba vạn binh mã kia có thể địch lại với mười mấy vạn quân Tào đang hừng hực khí thế không?

Ngay cả Lưu Bị và Gia Cát Lượng cũng không thể ngờ rằng, chính vào lúc Thục quốc nguy nan thì lại có người trợ giúp. Mà người cứu họ không ai khác chính là kẻ thù lâu năm Tào Tháo.

Tháng Bảy, quân Tào lấy được Hán Trung, ổn định cục diện, có người đưa ra ý kiến lập tức xua quân đánh Thục, nhưng Tào Tháo vẫn chần chừ chưa dám xuống tay; mãi đến tháng Mười một, khi Trương Lỗ, Phác Hồ quy hàng, mọi mặt đã đi vào ổn định, Tào Tháo mới không còn lo lắng về việc người Hán Trung không quy thuận. Nhưng ông lại bắt đầu e dè, để bàn chuyện đánh Thục, Tào Tháo đã tổ chức hai cuộc hội bàn, nhưng vẫn chưa quyết ý…

Không khí trong trướng trung quân rất căng thẳng, văn võ bá quan đứng hầu hai bên đều chau mày không nói, chỉ chăm chú quan sát sắc mặt của Tào Tháo. Chủ bạ Lưu Hoa thao thao bất tuyệt nửa ngày trời, nói đi nói lại khiến mọi người phát chán:

— Minh công khi xưa khởi binh có năm nghìn binh mã, thế mà phía tây giết được Đổng Trác, phía bắc đánh bại Viên Thiệu, phía nam đánh dẹp Lưu Biểu, chín châu trăm quận đã chiếm được tám phần, uy danh lẫy lừng, chấn động bốn phương… - Lưu Hoa vốn giỏi thăm dò ý tứ người khác, nên vừa nói vừa đoán ý Tào Tháo, muốn dùng mấy câu tâng bốc để tác động đến ông, sau đó mới vào chủ đề chính:

— Nay quân ta đã lấy được Hán Trung, người Thục nghe tin đang lo sẽ thất thủ. Cứ như thế này, có thể truyền hịch bình định đất Thục…

Tào Tháo ngồi sau soái án trầm ngâm không nói, như thể những lời vừa rồi của Lưu Hoa không lọt vào tai, chỉ mãi suy nghĩ đến chuyện riêng. Tay trái ông cứ liên tục mở ra, nắm vào, như thể làm như vậy sẽ giảm bớt cơn đau nhức ngày càng nặng, đợi Lưu Hoa nói xong, ông mặt mày trầm ngâm, nói:

— Lấy được Hán Trung đã không phải chuyện dễ dàng, đất Thục địa thế hiểm yếu, chỉ e không dễ như lời ngươi nói. - Tào Tháo đã thấm thía bài học này, lần trước chư tướng Ung Châu cũng nói ải Dương Bình dễ lấy, nếu không phải vì may mắn thì đã không lấy được, lần này Lưu Hoa lại nói chiếm Thục dễ dàng, càng không thể tin.

Lưu Hoa thấy nói kiểu này không hiệu quả, bèn đổi giọng bắn tiếng hù dọa:

— Lưu Bị là kẻ tài ba, biết tiến biết lùi, nhưng thời gian ở Thục còn ít, chưa thu phục được nhân tâm. Nay quân ta đã lấy được Hán Trung, người Thục kinh sợ thế lực quân ta ắt sẽ phải theo. Chúa công anh minh, xin hãy quyết nhanh việc này, không có gì là không thể. Còn nếu cứ do dự, Lưu Bị sẽ có thêm thời gian phòng bị. Gia Cát Lượng nổi tiếng biết trị dân, Quan Vũ và Trương Phi đều là những mãnh tướng, lại có thêm các trợ thủ đắc lực là thuộc hạ cũ của Lưu Chương. Đất Thục sông núi hiểm trở, có thể dựa vào địa hình mà phòng thủ, để lâu chỉ e khó có thể xâm phạm. Nếu hôm nay không lấy, tất sẽ thành hậu họa ngày sau!

Tào Tháo chỉ cầm lệnh bài ngắm nghía, không nói không rằng. Thực ra, những điều mà Lưu Hoa nói ông đều đã dự liệu được, nhưng càng nghĩ càng thấy nhiều điều bất lợi. Lúc này thực lực Lưu Bị có yếu hơn, nhưng nếu dựa vào địa thế để cự lại thì không phải ngày một ngày hai là có thể lấy được Thục, đại quân cứ chôn chân ở đây trong thời gian dài, khó tránh được việc Tôn Quyền sẽ lại nảy sinh ý đồ cướp đất, có thể thắng được trận Hợp Phì, nhưng ai dám đảm bảo lần sau sẽ ra sao? Dân Hán Trung sùng bái Trương Lỗ hơn cả ông, nếu đánh nhau mà dựa vào họ thì thật đáng lo. Hơn nữa, mới đây Đổng Chiêu có nói chuyện với Tào Tháo, đề nghị sớm hoàn thành đại nghiệp soán ngôi nhà Hán, trong mắt Tào Tháo, thiên hạ chưa thống nhất thì thời cơ cũng chưa chín muồi, vì vậy ông không muốn xem xét việc đánh Thục, nhưng gần đây tình trạng sức khỏe cũng nhắc nhở ông phải biết ứng biến linh hoạt, Tôn Quyền ở ngay sát vách, Lưu Bị vẫn chưa bị diệt, con đường nhất thống còn rất xa, lẽ nào ông bôn ba cả đời, đến cuối cùng ngay cả tâm nguyện cũng không hoàn thành được? Nghĩ đến chuyện xưng đế, tất phải liên quan đến chuyện người kế vị, Tào Thực và Tào Phi biết chọn ai, đến nay còn chưa quyết định rõ ràng… Những lo lắng, suy tư cứ luẩn quẩn trong đầu, khiến cho ông còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện đánh Thục?

Lưu Hoa nói gãy lưỡi cũng không thấy kết quả, đành thi lễ cáo lui, sau đó Tư Mã Ý lại đứng ra nói thêm:

— Lưu Bị lừa gạt bắt Lưu Chương, người Thục không phục, gây chiến ở Giang Lăng, cơ hội này không thể để mất. Nay ta đã lấy được Hán Trung, cả Ích Châu nhân tâm chấn động, lúc này cho quân tiến đánh, địch nhất định sẽ tan rã, việc lấy Thục sẽ dễ như trở bàn tay. Thánh nhân không nên để vuột mất cơ hội, xin chúa công anh minh. - Thấy Tư Mã Ý đưa thêm cả thánh nhân vào lời nói, có người lén che miệng cười.

Tào Tháo chỉ liếc nhìn Tư Mã Ý, không phản đối mà chỉ cười nhạt:

— Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, có được Lũng lại mong có Thục ư?

Ông nói ra câu này, mọi người đều đưa mắt nhìn nhau. Đó không phải là lời của Tào Tháo mà là câu nói của Quang Vũ Đế thời trung hưng. Khi xưa, Lưu Tú san phẳng Hà Bắc, bình định Trung Nguyên, đánh dẹp Giang Hoài, duy chỉ có Ngỗi Hiêu cát cứ Kinh Châu và Công Tôn Thuật chiếm giữ Ích Châu là dựa vào địa hình hiểm trở để chống lại, gắng gượng duy trì tình thế. Sau này, đại quân nhà Hán thảo phạt, Ngỗi Hiêu không thể đánh lại, lo sợ mà chết, Lưu Tú sai Ngô Hán, Sầm Bành bao vây phe phái của họ Ngỗi ở Tây Thành, lại cử Cảnh Yểm, Cái Diên ngăn chặn Công Tôn Thuật cứu viện. Lưu Tú ở Lạc Dương thấy chiến sự thuận lợi, đã viết một bức thư cho Chinh Nam Đại tướng quân Sầm Bành đang công phá Tây Thành, thư nói:

— Nếu hạ được hai thành, thì hãy đem binh xuống phía nam đánh Thục. Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, vừa được Lũng lại muốn có Thục. - Quang Vũ Đế bề ngoài thì than thở con người không biết đủ, nhưng trên thực tế là muốn thể hiện khát vọng sớm thống nhất thiên hạ, mong Sầm Bành nhanh chóng tiến quân. Nay Tào Tháo mặc dù dẫn lời của Quang Vũ Đế, nhưng lại ngầm phản đối cách làm của tiên nhân, trách rằng cớ sao có được Lũng rồi lại muốn lấy Thục, như vậy vẫn không đủ sao? Lúc này văn võ bá quan mới hiểu ra tâm tư của ông. Theo Tào Tháo nghĩ, có thể dễ dàng chiếm được ải Dương Bình là đã vượt ngoài mong đợi, còn chuyện bình định đất Thục, ông tạm thời không muốn nghĩ đến.

Tào Tháo đã nói như vậy thì biết can gián thế nào đây? Hạ Hầu Đôn muốn dàn hòa mọi chuyện:

— Chúng ta có thể sai người đi thám thính xem thực hư ra sao, rồi sau này hãy bàn tiếp việc lấy Thục. - Kỳ thực, Hạ Hầu Đôn cũng rất hy vọng sớm được tiến quân.

Các quan văn võ lặng lẽ lui ra, Tư Mã Ý trong lòng e sợ: Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, cớ sao lại nói câu này? Có phải đang ám chỉ đến ta không? Tam đệ ở trong phủ Lâm Tri hầu, ta lại kết giao với Ngũ quan tướng, lẽ nào chúa công oán trách họ Tư Mã ta bắt cá hai tay, không biết đủ? Xem ra sau này phải cẩn trọng…

Nhưng việc kéo dài thời gian vẫn không làm Tào Tháo thay đổi ý định rút quân, quân Tào phái thám mã đi thăm dò, bảy ngày sau lại tổ chức hội bàn. Lần này không chỉ có văn võ trung quân mà ngay các bộ ở Ung Châu và chư tướng Kinh Châu, Hán Trung quy hàng cũng tham dự, Tân Tỵ, Trần Kiều có ý nói nếu không lấy được Thục sẽ không dừng lại. Nhưng Tào Tháo vẫn giữ thái độ như trước, thậm chí còn tỏ vẻ chán nản hơn, nghiêng người tựa vào soái án. Khổng Quế đường đường là một Kỵ đô úy mà lại chạy ra đấm lưng bóp vai cho Tào Tháo trước mặt mọi người, chẳng khác gì một tên nô bộc.

Xích hầu được Hạ Hầu Đôn phái đi trinh sát đang báo cáo tình hình, ngoài ra còn có một số dân Thục đến đầu hàng cũng kể về tình hình trong đất Thục. Khi nghe chuyện mỗi ngày Lưu Bị xử đến cả chục người tung tin đồn, ai nấy đều đồng thanh xin đánh, trong đó các tướng Ung Châu là hăng hái nhất.

Tào Tháo vẫn không tỏ thái độ, Tư Mã Ý cũng trầm tư, không dám phát biểu tùy tiện. Xích hầu báo cáo xong, Lưu Hoa hành lễ bước ra khỏi hàng, các tướng ai cũng vui mừng, nghĩ Lưu Hoa chắc lại có cao kiến gì, nhưng nào ngờ ông ta lại nói:

— Thuộc hạ cho rằng không thể đánh được Thục.

Không chỉ các tướng chết lặng mà ngay cả Tào Tháo cũng ngạc nhiên không kém, cớ sao Lưu Hoa lại thay đổi thái độ nhanh như

vậy? Nhưng chính câu nói này đã mở cho Tào Tháo một lối thoát, ông lập tức nắm lấy thời cơ:

— Những lời Tử Dương nói rất hợp với ý ta, đất Thục đúng là khó có thể phá. Nếu đánh Thục không thuận lợi, quân ta sẽ chôn chân ở đó, khi ấy Tôn Quyền, Quan Vũ tập kích phía sau, chỉ e sẽ khó chống lại được, hơn nữa năm ngoái vừa sáp nhập lại các châu, quận, huyện, lòng người Hung Nô vẫn chưa quy phục, bọn người Khương, Hồ ở Lũng Tây, người Đê ở Vũ Đô đều có thể gây họa, thế nên rút binh về vẫn là thượng sách.

— Chúa công nói rất đúng. - Lưu Hoa hùa theo. Tân Tỵ, Trần Kiều đều trợn mắt nhìn ông ta.

Các quan văn có thể nín nhịn, nhưng các quan võ thì không chịu được, Triệu Ngang tức giận xông lên trước:

— Chúa công không nghĩ cho bách tính Ung Châu của mạt tướng bị thảm sát sao? Những tên gian tặc như Lưu Bị, Mã Siêu cấu kết với nhau tất sẽ là mầm họa của Tây Châu! Nếu lúc này không lấy đất Thục, mạt tướng xin tự tìm cách! - Bọn họ muốn lập công cũng là để báo thù, đánh Lưu Bị chỉ là nguyên nhân thứ yếu, giết được Mã Siêu mới là mong ước. Tào Chương đứng bên cạnh, nếu không có Tào Chấn, Tào Hưu kịp thời ngán lại, suýt nữa cũng nói "Ta sẽ đi cùng ngươi!"

Hạ Hầu Đôn mặc dù muốn đánh, nhưng vẫn phải giữ thể diện cho Tào Tháo:

— Triệu Vĩ Chương! Ngươi dựa vào mấy nghìn binh mã có thể lấy được Thành Đô không? Bình tâm mà đợi, không được vô lễ!

Triệu Ngang cũng biết mình đã quá lời, đành thở dài lui xuống. Tào Tháo thấy vậy bèn vỗ về:

— Triệu tướng quân đừng nóng vội, sớm muộn sẽ có ngày ta báo thù giúp chư tướng Ưng Châu các ngươi. Nay quân ta cũng đã mất sức, không thể mạo hiểm thêm. Như vậy đi, ta bổ nhiệm ngươi làm Thứ sử Ích Châu, sau này lúc đánh Thục sẽ do ngươi làm tiên phong. Ta để Hạ Hầu Uyên và Trương Cáp ở lại, tuy ta không ở đây, nhưng các ngươi có thể tùy thời cơ mà hành sự, ý ngươi thế nào?

— Được! - Hạ Hầu Uyên râu ria xồm xoàm đáp lời, - Tên giặc tai to hèn mọn ấy, nhắc đến làm gì? Mạt tướng sẽ đấu với hắn, không cần chúa công phải ra tay, mạt tướng nhất định sẽ lấy được Thành Đô! - Ông ta dương dương tự đắc.

Trương Cáp chắp tay nói:

— Nếu đã như vậy, mạt tướng nguyện đem quân tiên phong đánh vào quận Ba phá thế phòng bị của chúng, sau này có đánh Thục cũng sẽ dễ dàng.

Trương Ngang lại gằn giọng:

— Mạt tướng chỉ mong tên Mã Siêu mau tới nộp mạng. Nếu hắn không đến, mạt tướng sẽ cùng Hạ Hầu tướng quân đánh cho hắn khôi giáp chẳng còn!

Mặc dù chư tướng lưu thủ ai cũng đầy niềm tin, lại rất giỏi ứng chiến, nhưng khi đại quân của Tào Tháo rời đi, ngọn núi Thái Sơn để nương tựa chẳng còn, Hán Trung và Thục Trung sẽ lại rơi vào cục diện đối đầu lâu dài. Có điều Tào Tháo đã quyết ý, những vị tướng quân này cũng đã thể hiện thái độ, Lưu Hoa còn hùa theo thì ai có thể nói gì? Vậy là quân Tào tạm thời từ bỏ việc phá Thục, kế hoạch trở về Nghiệp Thành nhanh chóng được quyết định.

Tào Tháo tuyên bố hôm sau bãi quân, bá quan văn võ buồn bã ra về. Tân Tỵ vừa ra ngoài liền quở trách Lưu Hoa:

— Ông làm hỏng chuyện lớn! Sao đến lúc quan trọng lại thay đổi?

Lưu Hoa chỉ trả lời qua loa:

— Quân ta không nắm chắc mười phần, đúng là không nên đánh.

Tư Mã Ý cũng chen vào:

— Không được mười phần thì cũng được bảy phần. Hai bên giao chiến tránh sao được việc bại trận, nhưng nếu không mạo hiểm, làm sao năm xưa quân ta có thể đánh bại Viên Thiệu trong trận Quan Độ, hàng phục Ô Hoàn trong trận Bạch Lang? Lời của Tử Dương huynh không hợp lý, phải chăng có nỗi khổ nào?

Tân Tỵ tuổi tác đã cao nên không thể nói được những lời khách sáo như Tư Mã Ý, chỉ hận không thể tát cho Lưu Hoa một cái:

— Đây là đại kế để dựng nước, lẽ nào lại có thể bỏ đi như vậy? Thật hoang đường!

Lưu Hoa bị mắng nhưng không nói gì, chỉ cúi đầu đi thẳng, đến khi ra khỏi viên môn mới đứng lại, quay đầu thì thào với hai người:

— Các ngài không thấy điều gì sao?

Tân Tỵ vẫn còn tức giận:

— Mỗi ngày ở Thục xử mười kẻ tung tin, Lưu Bị mặc dù xử chém nhưng không thể dẹp yên bên trong. Như vậy đại cục đã quyết, còn có gì phải chú ý?

— Ta không nói việc đấy. - Lưa Hoa vừa xua tay, vừa thận trọng nhìn xung quanh.

Tư Mã Ý hình như đã hiểu ý, đợi mọi người xung quanh đi hết mới hỏi:

— Ông phát hiện ra điều gì?

Lưu Hoa thấp giọng, chau mày đáp:

— Đùi bên trái của chúa công cứ run rẩy liên tục, tay trái cũng giật nhẹ, không biết có phải là chúa công đã ý thức được không… Trận này ta không dám đánh, vì ta chỉ sợ… chỉ sợ… - Mắt Lưu Hoa lộ rõ vẻ lo lắng, cuối cùng cũng không đủ can đảm nói hết câu.

Tân Tỵ, Tư Mã Ý lặng người, dường như suy nghĩ của Lưu Hoa đang làm cho họ cảm thấy sợ hãi, nếu suy diễn theo hướng này, nơi đáng lo nhất không phải ở ngay trước mắt mà là tận Nghiệp Thành xa xôi. Tề Hoàn Công lên ngôi bá chủ hợp nhất chư hầu, nhưng cuối cùng thì sao? Nghĩ đến thế lực của hai vị công tử ngang tài ngang sức nhau, họ bất giác sởn hết tóc gáy.

HỒI THỨ 142

Tào Tháo được tấn phong làm Ngụy vương

Cơ hội không chờ đợi ai

Mặc dù việc tạm thời ngừng đánh đất Thục vẫn vấp phải nhiều tranh cãi, nhưng Tào Tháo kiên quyết tuyên bố rút quân, lệnh cho Hành Đô Hộ Tướng quân Hạ Hầu Uyên, Đốc Bình Khấu Tướng quân Từ Hoảng, Bình Địch Tướng quân Trương Cáp, Thứ sử Ích Châu Triệu Ngang ở lại trấn thủ Hán Trung. Sau đó bổ nhiệm Dương Phụ làm Thái thú Vũ Đô, Tô Tắc làm Thái thú Bình Tây, vỗ về dân chúng quy hàng, đảm bảo lương thực cho quân đội, còn ông dẫn đại quân quay về Ngụy quốc.

Tháng Hai năm Kiến An thứ hai mươi mốt (năm 216 sau Công nguyên), Tào Tháo trở về Nghiệp Thành đúng như ý nguyện sau một năm chinh chiến. Mặc dù chúng tướng có người vẫn muốn đánh tiếp, nhưng được trở về nhà vẫn là một việc vui, hơn nữa đã bình định được người Khương, Đê, lại lấy được Hán Trung, không thể nói là không có công tích, còn được ban thưởng hậu hĩnh, nên ai cũng phấn khởi, khải hoàn trở về. Ngay đến Vương Xán dường cũng quên nỗi đau mất bạn, đã viết một bài thơ ca ngợi lần chinh chiến này:

Tòng quân sướng hay khổ,

Phải xem theo người nào.

Theo tưởng quân thần vũ,

Còn vất vả được sao?

Thừa tướng đánh Quan Hữu,

Khí thế ngút trời cao.

Một trận diệt Huân Lỗ,

Hai trận hàng Khương Di.

Tây chinh bắt giặc ngoài,

Dễ như cúi nhặt đồ.

Khen thưởng cao hơn núi,

Rượu thịt rải bờ sông.

Trong quân nhiều lương thảo,

Người ngựa đều béo tròn.

Xe đi những hàng hai,

Chở của cải dồi dào.

Mở đất ba ngàn dặm,

Đi về nhanh như bay!

Ca hát vào Nghiệp Thành,

Nguyện tuân theo lễ pháp.[★]

Kết quả trận này cũng tạm làm hài lòng chúng nhân, chỉ trong một năm mà có thể bình định được Ưng, Kinh, lại lấy được Hán Trung, đúng là vượt cả mong đợi, nhưng Tào Tháo vừa về đến Nghiệp Thành đã nhận được một tin tốt và một tin xấu. Tin tốt là tì thiếp Trần thị mấy năm gần đây được Tào Tháo sủng ái, đã mang thai trước lúc ông xuất chinh, vừa mới sinh được nhi tử. Tào Tháo vừa vào đến cửa đã nhận được lời chúc mừng sinh quý tử, do vậy đặt tên con là Tào Cán, lập tức phong làm Cao Bình đình hầu. Đứa trẻ này có phúc phận không nhỏ, như Tào Chương hai mươi sáu tuổi vẫn không có danh vị, còn đứa bé này vừa chào đời đã có ngay tước hầu. Còn tin xấu cũng liên quan đến con của Tào Tháo, Tào Hùng mắc bệnh nhiều năm, cuối cùng cũng hết mệnh…

Cung uyển của Biện thị luôn là nơi giản dị nhất trong Tào cung, bình phong cổ kính, bày biện gọn gàng, không có đồ chạm khắc,

rèm che còn có chỗ vá, nhưng có một điểm trái ngược rất lớn, đó là vị trí của Biện thị trong cung không thể bị động đến. Có lẽ trên đời này, chỉ có Biện thị là người hiểu được những suy nghĩ của Tào Tháo, mặc dù bà không có danh phận là đích thê, nhưng lại giữ vị trí nữ chủ nhân trong gia tộc và cung đình này, tuyệt đối không chỉ vì Biện thị sinh được mấy người con trai.

Giường bệnh của Tào Hùng kê sát giường ngủ của Biện thị, tuy Tào Hùng đã sắp được mười tuổi nhưng vẫn mãi là đứa trẻ không chịu lớn, thân thể gầy gò, yếu ớt luôn cần sự che chở của mẹ, lúc nào cũng nồng nặc mùi thuốc. Nhưng hôm nay lại khác, chẳng lâu nữa cậu bé sẽ không còn cần đến những thứ này. Lúc này đây, Tào Hùng đã chìm vào giấc ngủ, không ai có thể đánh thức cậu, dù có cạy miệng để bón thuốc cũng không được. Có thể việc cậu đến thế gian này là một sai lầm, cuối cùng cũng sắp được giải thoát.

Thực ra chính Biện thị cũng sắp được giải thoát, vì bà sẽ không cần phải thấp thỏm lo âu cho đứa con này nữa, cũng không cần phải nửa đêm canh ba thức giấc vì cơn ho của nó. Nhưng bà vẫn khóc không thôi, hai con mắt đỏ au. Bà vẫn lưu luyến cái cảm giác lo âu, gò bó, thậm chí có thể nói là sự ỷ lại, bận rộn khiến con người ta quên đi cảm giác phiền muộn kia. Sau này sẽ không phải lúc nào cũng lo lắng cho Tào Hùng nữa, nhưng bà biết đối diện như thế nào với sự tranh chấp của hai đứa con trai kia đây?

— Hạ quan y thuật kém, không thể cứu được công tử, tội đáng muôn chết… - Lý Đương Chi thở dài, cúi đầu nhận tội.

— Không cần phải làm vậy. - Sắc mặt Tào Tháo không chút biểu cảm, - Hùng nhi vốn chỉ còn bộ xương, ngươi có thể khiến Hùng nhi sống được lâu như vậy, đã là không dễ gì. - Sau bao lâu, cuối cùng Tào Tháo đã cảm nhận được giá trị của lương y, ông không còn xử tội Lý Đương Chi như đã xử chết Hoa Đà.

— Hùng nhi! - Biện thị thảng thốt kêu lên, - Con cử động rồi… còn thở mạnh. Có thể cứu được không?

Ánh sáng lóe lên khi ngọn đèn sắp tắt. Lý Đương Chi liếc nhìn là hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng vẫn lấy từ trong túi ra hai cây kim châm. Tào Tháo nói:

— Thôi, đã không ăn uống được gì nữa thì cứ để Hùng nhi ra đi được thanh thản, càng giày vò nó càng khổ. - Nói xong chống tay xuống bàn đứng lên.

Biện thị gục xuống cạnh giường khóc lóc không thôi, Hoàn thị, Vương thị, Tần thị đều đến an ủi, vỗ về. Tào Tháo chỉ vỗ nhẹ lên vai của Biện thị, lẳng lặng đưa mắt nhìn Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu đang đứng chờ ở phía dưới:

— Các con chuẩn bị tang lễ đi.

Tào Phi và Tào Thực dường như có điều muốn nói, nhưng thấy thái độ cương quyết của phụ thân nên lại thôi. Tào Tháo vẫy tay gọi Lý Đương Chi:

— Ngươi theo ta.

Không có ai theo hầu, hai người ra khỏi hậu cung, qua cửa ngách phía tây, lại từ hậu điện Văn Xương đi đến vườn Tây Uyển. Tào Tháo bất giác dừng lại, nhìn ra mặt hồ tĩnh lặng, ngắm hàng cây đang đâm chồi, phóng mắt ra xa là Đồng Tước đài nguy nga tráng lệ, rồi thở dài: Lúc này đang là tiết xuân, vạn vật sinh sôi, căng tràn nhựa sống, nhưng người đã chết và tuổi thanh xuân thì không bao giờ có thể trở lại. Nói một cách công bằng, vị trí của Tào Hùng ở trong lòng Tào Tháo cũng không mấy quan trọng, mặc dù là phụ tử tình thân, nhưng phần nhiều là lạnh nhạt. Tào Thước, Tào Thừa, Tào Cần, Tào Kinh, Tào Cúc, có đứa sống chưa được mười tuổi, có đứa vừa sinh ra đã chết yểu, năm ngoái Tây Hương hầu Tào Huyền chết cũng không khiến Tào Tháo quá đau lòng, chỉ có Tào Xung là được yêu mến hơn cả.

Nhưng Tào Tháo cũng không ngờ rằng, cái chết của Tào Hùng lại khiến ông đau lòng như vậy. Ngoài mặt thì không thể hiện gì, nhưng trong lòng lại chất chứa sầu muộn, có điều đó không phải là cảm giác lưu luyến đứa con chết yểu mà là sự cảm thán về thế thái vô thường. Trước đây Tào Tháo tự tin là thế, ông nói với cả thiên hạ rằng mình không tin vào số mệnh, không màng đến sống chết, nhưng bây giờ có nhiều chuyện khiến ông nghĩ không thấu suốt, cuộc đời ngắn ngủi của Tào Hùng lẽ nào chỉ để chịu đau đớn, bệnh tật? Có lẽ do Tào Tháo đang cảm thấy mệt mỏi, sức lực cạn kiệt nên bắt đầu suy nghĩ đến những vấn đề xưa nay chưa từng nghĩ đến,

như cả đời mình đang theo đuổi cái gì? Trước đây, ông luôn nghĩ chỉ sau khi bình định được thiên hạ mới có thể đường hoàng bước lên ngôi chí tôn, nhưng nay ý niệm này đang dao động. Ai biết được ngày mai sẽ ra sao?

Ai biết thiên hạ còn có thể thống nhất được không? Ông đã làm trung thần của nhà Hán cho đến ngày hôm nay, chẳng lẽ cũng không thể thực hiện được ước muốn mở nước xưng vương? Nếu những năm còn lại không bình định được thiên hạ, há chẳng phải đời này không có được gì? Tuy nói là để lại cho hậu thế, nhưng bản thân ông vẫn không cam tâm…

Lý Đương Chi khom lưng đi đằng sau, thấy Tào Tháo đứng lại cũng đứng lại, ngay cả thở cũng không dám thở mạnh, phải khá lâu sau mới thấy Tào Tháo nói:

— Bên kia có con thuyền, chúng ta lên đó.

— Vâng. - Lý Đương Chi bước theo Tào Tháo.

Đó là con thuyền dùng để bơi ra hồ ngắm hoa phù dung, có thể chở được ba bốn người, không có người neo lại nên con thuyền lẻ loi trôi dọc bờ hồ. Vừa ngồi xuống thuyền, Tào Tháo liền đưa tay trái ra, nói:

— Gần đây ta cảm thấy không khỏe, y lại trong quân y thuật không giỏi, chỉ nói ta bị phong hàn, ngươi hãy khám kỹ cho ta.

— Dạ. - Lý Đương Chi sớm đã nhìn ra sắc diện Tào Tháo không tốt, đi lại chậm chạp, nên vội quỳ xuống ván thuyền đang lắc lư, bắt mạch cho Tào Tháo.

Tào Tháo nói:

— Ngồi lên khám, cứ từ từ, chớ vội vàng. - Ông suy nghĩ đến chuyện này từ lâu, nên cũng đã chuẩn bị tâm lý.

— Đội ơn chúa công. - Lý Đương Chi bình tĩnh lại, nhắm hai mắt, bắt mạch cho Tào Tháo, rất lâu sau mới mở mắt, cẩn thận hỏi han:

— Cổ tay bên trái, vai trái của chúa công…

— Tê nhức, ngày càng nhiều. - Tào Tháo nói thẳng.

— Vậy đúng rồi. - Lý Đương Chi thở dài, đáp, - Chúa công đúng là bị phong hàn, do phong bệnh phát tác, nhưng nặng hơn lúc

trước…

— Không phải ngập ngừng, có gì cứ nói.

— Bệnh này… - Lý Đương Chi dường như phải hạ quyết tâm lắm mới nói ra:

— Theo như Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương nói thì đây là "trúng phong". Biểu hiện của bệnh này có thể là bán thân bất toại, hoặc một bên vai không cử động được, gây ra tê nhức, khi mạch đập yếu, bệnh càng hiện rõ. Nhưng tình trạng bệnh của chủ công không có gì nghiêm trọng, có thể nói là "tiểu trúng phong".

— Ai cần ngươi đọc sách y thuật cho ta? Ta chỉ hỏi một câu, bệnh này có chết không?

Lý Đương Chi lại quỳ xuống:

— Không giấu gì chúa công, tại hạ trị bệnh nhiều năm, bệnh của chúa công hẳn đã ủ bệnh rất lâu mới phát tác, hơn nữa rất khó chữa được khỏi. Trong lúc bệnh phát tác, nếu may mắn thì ngoài tê nhức ra sẽ không gặp trở ngại gì, tại hạ sẽ kê đơn thuốc, điều chỉnh kinh mạch, loại trừ phong tà, không lâu sau sẽ có chuyển biến. Nhưng từ nay về sau chúa công phải chú ý điều dưỡng, ăn uống, đi lại đều không nên quá sức, nếu không bệnh sẽ tái phát. - Lý Đương Chi nói rất lạc quan, nhưng trong lòng cũng đang bồn chồn: Sao có thể dễ dàng khỏi được? Sáu bảy mươi tuổi mắc bệnh này đã khó chữa, lại còn thêm bệnh đau đầu, tê liệt, rõ ràng là dấu hiệu của trọng bệnh.

Tào Tháo bán tín bán nghi, nhưng do không hiểu y thuật, dù có hỏi cặn kẽ cũng có thể thay đổi được gì? Chỉ nói:

— Bệnh tình của ta đều giao cho ngươi chữa, nhưng chuyện này không thể nói với người khác, ngay cả các phu nhân, công tử có hỏi cũng không được nói, nếu không …

— Tại hạ nhất định sẽ giữ kín! - Lý Đương Chi vội dập đầu. Cái chết của Hoa Đà chưa đủ để làm gương sao?

Tào Tháo lại nói:

— Dù sao ngươi cũng là thầy thuốc, nếu biết ai khác cũng tinh thông y đạo, biết cách dưỡng sinh, hãy tiến cử vào phủ, ta sẽ ban thưởng cho.

— Rõ. - Thấy Tháo đứng lên, Lý Đương Chi vội vàng đỡ, - Chúa công làm việc gì cũng cần phải nghĩ thoáng hơn, chớ giận dữ mà tổn hại tinh thần.

Tào Tháo rời thuyền lên bờ, quay đầu nói:

— Nghe nói ngươi muốn viết một bộ y thư?

— Việc này… - Lý Đương Chi cười ngại ngùng, - Y thuật của tại hạ không thể sánh được với tiên sư, chỉ nghiên cứu một chút về đặc tính của cây thuốc, nên muốn viết một bộ sách về các vị thuốc. - Lý Đương Chi làm việc gì cũng cẩn thận, nói xong thấy không hài lòng, bèn bổ sung, - Đó là mấy việc lúc nhàn rỗi, sẽ không ảnh hưởng tới việc trị bệnh cho chúa công.

— Ồ, hãy viết cho tốt. - Tào Tháo ngửa mặt nhìn lên trời, không biết là nói với Lý Đương Chi hay nói với bản thân, - Con người sống ở đời, nếu muốn làm thì phải làm từ sớm, nếu để lâu sẽ phải hối tiếc… - Nói xong chậm rãi bỏ đi.

Lúc Tào Tháo quay lại hậu cung, Tào Hùng đã bất tỉnh, Biện thị cũng khóc cạn nước mắt. Ông thẫn thờ ngồi cạnh giường, lại nhìn thấy nhi tử của Tống thị là Tào Cổn, năm nay mười tuổi, đang cầm một quyển sách trong tay, đứng ở dưới phòng đọc lớn. Bình thường Tào Tháo không thích Tào Cổn chỉ vì tính tình cổ quái, không bao giờ chơi đùa với các huynh đệ, cả ngày đóng cửa đọc sách, không để ý chuyện gì, ngay cả những buổi yến tiệc gia đình cũng rất ít khi tham gia, phụ tử gặp mặt nhau cũng chỉ nói đôi ba câu, luôn tỏ ra bí hiểm, khó gần.

— Nay con của quý nhân, sống nơi lầu son gác tía, trong có bảo mẫu, ngoài có sư phó, muốn giao du với người khác cũng không được. Đồ ăn hầm nóng thơm giòn, thịt ngon rượu nồng. Y phục mềm mại…

— Con đang đọc gì thế? *Vân tế*? - Tào Tháo nhíu mày hỏi.

Tào Cổn ngập ngừng nói:

—Dạ, là Thất phát[★].

Tào Tháo vừa giận lại vừa buồn cười:

— Cái này có thể chữa được bệnh của Hùng nhi?

Tào Cổn đáp:

— Bệnh của thái tử còn chữa được, huống hồ bệnh của một công tử là Hùng nhi? - Nói xong cũng không để ý tới phụ thân, tiếp tục đọc, - Cây ngô đồng ở trên núi Long Môn, cao trăm thước mà không chia cành. Thân cây xù xì, gai góc, rễ cây lan khắp bốn phía. Phía trên có núi cao nghìn thước, phía dưới có khe sâu trăm trượng…

Tào Tháo im lặng, nhìn chằm chằm vào đứa bé mọt sách này, trong đầu miên man suy nghĩ. Ông nghĩ đến người chú Tào Dận đã chết cách đây mấy chục năm, người em trai Tào Đức chết ở núi Thái Sơn. Kể cũng lạ, nhà họ Tào luôn có những người như thế, chỉ biết chìm đắm với thơ ca sách vở, không màng đến nhân tình thế thái, tính cách quái dị này như được kế thừa… Đột nhiên Tào Tháo lại cảm thấy đứa trẻ này thật đáng yêu, có thể do hằng ngày ông còn bận chuyện đại sự nên không để ý, nay nghĩ lại mỗi đứa con đều có ưu điểm riêng. Ông gánh trên vai cả gia tộc Tào thị, phải làm cho họ được hưởng phú quý, cho họ được hạnh phúc hơn. Có những chuyện không phải suy xét vì bản thân thì cũng phải suy xét vì bọn họ.

— Hu hu hu!… Hùng nhi… Đứa con đáng thương của ta…

Tiếng gào khóc xé gan xé ruột của Biện thị cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, Tào Hùng đã trút hơi thở cuối cùng. Tào Tháo cũng không nán lại nữa, chậm rãi bước ra khỏi hậu cung, qua cửa hành lang, đi đến chính điện. Công văn, quân báo trên thư án chất cao như núi, thị vệ bước lên bẩm tấu:

— Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu đều xin yết kiến, Khổng đại nhân cũng đến, xin chúa…

— Không gặp, bảo bọn chúng đi lo tang lễ! - Tào Tháo ngồi xuống bàn nói, - Hôm nay không gặp ai hết… chỉ triệu Đại phu Đổng Chiêu lên điện, càng nhanh càng tốt!

Tấn phong Ngụy Vương

Năm Kiến An thứ hai mươi mốt, sau hai năm rưỡi được tấn phong Ngụy Công, việc soán ngôi nhà Hán, cai quản thiên hạ của Tào Tháo đột nhiên được đẩy nhanh. Ngày Tân Mùi tháng Hai, Tào Tháo dùng lễ thái lao cúng tế Ngụy quốc, ban bố Xuân từ lệnh giải thích các nghi lễ cúng tế tông miếu, ngày Nhâm Dần tháng Ba, lại tổ chức lễ tịch điền ở Nghiệp Thành, và đặt ra lễ giảng võ[★] vào mùa thu.

Những người hiểu biết đều có thể đoán được ý nghĩa của việc đặt ra các quy định nghi lễ này, bên phía Hứa Đô cũng đang khẩn trương hành động. Không lâu sau, dưới sự dẫn dắt của Đổng Chiêu, Hoa Hâm, Phan Húc và sự phối hợp của thiên tử Lưu Hiệp, chiếu thư sắc phong vương vị cho Tào Tháo được ban bố khắp thiên hạ:

Các bậc đế vương từ xưa đến nay, danh hiệu thay đổi, tước vị cũng khác, nhưng việc khen thưởng công thần, xây dựng công đức, làm vẻ vang dòng họ, truyền cho con cháu, gần gũi bách tính, há có sự khác biệt. Khi xưa, Thái Tổ triều ta vâng theo mệnh trời, kiến lập sự nghiệp, mở mang Trung Nguyên, đã xem xét các chế độ cổ kim, hiểu được sự khác nhau về tước vị, nên ban thưởng đất đai để dựng bình phong… Nay ta tấn phong Thừa tướng làm Ngụy Vương, sai Tông chính Lưu Ngải cầm phù tiết, thay quyền Ngự sử đại phu làm sứ giả mang ấn tỉ của đất bắc ban cho Thừa tướng, đồng thời trao kim hổ phù từ bậc một đến bậc năm, trúc sứ phù từ bậc một đến bậc mười. Thừa tướng ở ngôi vương, vẫn làm Ký Châu mục như trước. Hãy kính phục lệnh trẫm, chăm sóc chúng nhân, bắt đầu cơ nghiệp, để làm sáng mệnh lệnh của tổ tông nhà Hán.

Chiếu thư khuếch trương công lao của Tào Tháo đã "nỗ lực hết mình vì chính nghĩa, uy phong lừng lẫy, bảo vệ tông miếu, trung thành với Hoa Hạ", còn ví ông là Y Doãn, Chu Công của thời nay; ngang nhiên phủ nhận lời dạy của Hán Cao Tổ là "không phải họ Lưu thì không được phong vương", muốn "ban thưởng đất đai để dựng bình phong, khiến cho các chư hầu khác họ cũng được phong đất", khuyên Tào Tháo sớm lên vương vị. Tóm lại một câu: Nếu không làm vua của Ngụy quốc, Tào Tháo sẽ có lỗi với tổ tông Đại Hán.

May là có đám đại thần và văn sĩ xu nịnh này mới có thể thêu hoa dệt gấm một cách hợp lý về công lao của Tào Tháo.

Tào Tháo cũng vẫn dùng cách cũ, khiêm tốn không nhận, ba lần dâng tấu thư từ chối, để thiên tử phải ba lần hạ chiếu thư khuyên dụ. Cuối cùng khiến cho hoàng đế Lưu Hiệp không biết làm thế nào, đành ngự bút viết rằng: “Thừa tướng không được trái lệnh trẫm, mặc dù khanh đã khẩn thiết từ chối, nhưng đây là tấm lòng của trẫm và là tấm gương để dạy hậu thế.” Đường đường là thiên tử mà bị ép đến mức phải tự tay viết thư, khuyên đại thần xưng vương nhận đất, thì còn gì đau khổ hơn?

Trước lời thỉnh cầu như vậy, cuối cùng Tào Tháo không thể không “chấp nhận”. Ngày Giáp Ngọ, tháng Tư năm Kiến An thứ hai mươi mốt, Tào Tháo được triều đình ban ấn tỉ, hổ phù, tấn phong vương vị. Nhưng điều đáng nói là Ngự sử đại phu Hy Lự sau nhiều lần đi đi về về để truyền sắc phong đã ngã bệnh không dậy được, thay vào đó Tông chính Lưu Ngải - người có quan hệ thân thiết với Ngụy quốc lại thay quyền Ngự sử đại phu, mang theo tín vật đến Nghiệp Thành hoàn thành sắc lệnh.

Tước vương và tước công chỉ khác nhau có một chữ, nhưng về bản chất thì không giống nhau. Trước đây, nhà Hán chỉ thực hiện chế độ có năm tước vị là công, hầu, bá, tử, nam, nay tự nhiên có thêm một ông vua không mang họ Lưu thì biết xử trí thế nào? Rõ ràng, thần tử không thể có được tước vị này, tất cả quyền hành của thiên tử đều do Tào Tháo thay quyền thi hành, cho dù ông không xưng là thiên tử nhưng đã làm chủ thiên hạ, thiên tử là giả, còn Ngụy Vương mới là thật. Nực cười ở chỗ, mấy kẻ có học thức luôn khoe khoang phải tôn sùng điển chê của nhà Chu, khôi phục chế độ cổ xưa, thì nay đúng là đã phục cổ thật, đáng tiếc cái được khôi phục lại không phải chế độ chính trị thời Chu Vũ Vương, mà là thời Đông Chu của Chu Ư Vương, thiên tử lơ là, chư hầu xưng bá.

Cùng với việc địa vị của Tào Tháo được nâng cao, Ngụy đình từ một nước “thuộc quốc” trở thành “thượng quốc”, không cần phải kiêng dè đến thể diện của triều đình Hứa Đô, ngay cả các chức quan đại diện cho xã tắc như Phụng thường, Tông chính cũng đã được bổ nhiệm, còn địa vị của con cái Tào Tháo cũng được nâng

lên mọi mặt - Ngay cả nhị công tử Tào Chương trước nay không được phong danh vị gì cuối cùng cũng được tấn phong làm Yên Lâng hầu, những người con khác như Tào Bưu phong làm Thọ Xuân hầu, Tào Cổn phong làm Bình Hương hầu, Tào Tuấn phong làm Mi hầu, lại cho Tào Tán - con của Nhiêu Dương hầu Tào Lâm làm con thừa tự của Tây Hương hầu Tào Huyền để được tập tước; tiếp đến để Tào Chỉnh, Tào Quân, Tào Huy lo hương hỏa cho ba vị huynh đệ chết yểu của Tào Tháo, tông thất của Tào Ngụy cũng bắt đầu được hình thành. Duy chỉ có một điều chưa đầy đủ đó là Ngụy quốc vẫn chưa lập thái tử, đến nay Tào Tháo vẫn chưa xác định rõ người kế vị hợp ý mình.

Có nhiều đại thần chủ chốt ủng hộ Tào thị vẫn chưa cảm thấy hài lòng về kết quả, họ cho rằng đã làm phải làm cho đến cùng, phải kéo Lưu Hiệp ra khỏi ngôi rồng để Tào Tháo đăng cơ, như vậy chẳng phải là xong sao? Nhưng Tào Tháo cũng có nỗi khổ riêng, mỗi lần nhận sắc phong ông đều "từ chối ba lần rồi mới nhận", là muốn thể hiện sự khiêm tốn, cũng là muốn tuyên bố trung thành với nhà Hán, nên mới bỏ ra nhiều công sức để diễn kịch như vậy. Lời nói còn văng vẳng bên tai, nếu bây giờ mà nuốt lời thì còn mặt mũi nào? Hơn nữa, nếu Tào Tháo xưng đế cũng đồng nghĩa với việc nhà Hán kết thúc, vậy thì kẻ khác cũng có thể xưng đế. Đừng nói đến Tôn Quyền ở Giang Đông lúc nào cũng có dã tâm nhòm ngó, mà ngay cả Lưu Bị đã cướp đất của họ hàng cũng đang chờ đợi ngày này, đến lúc đó Lưu Bị sẽ đường đường chính chính lấy danh nghĩa kế tục nhà Hán. Nghĩ đến cảnh mình sẽ phải đứng ngang hàng với họ, Tào Tháo há có thể chịu nổi?

Cho nên phải tiến hành song song cả hai việc soán quyền và chinh chiến, kế hoạch này Tào Tháo định tiến từng bước một, đến lúc cuối đời sẽ tiến bước cuối cùng. Nhưng ông trời không tán thành, Tào Tháo vừa tấn phong vương tước chưa được một tháng thì Thái sử lệnh bẩm báo xuất hiện nhật thực!

Từ thời Hán Vũ Đế bãi truất bách gia, các bậc đế vương thường đề cao mối quan hệ tương thông giữa con người và trời đất, Vương Mãng và Quang Vũ Đế đều rất tin chuyện này. Cứ chuyện gì liên quan đến tai họa, dịch bệnh là sẽ có điềm báo trước, mà nhật thực

lại là một trong những điềm báo nghiêm trọng mà trời sắp giáng xuống: Năm Kiến Vũ thứ ba thời Quang Vũ Đế xuất hiện nhật thực, Phàn Sùng của quân Xích Mi làm phản; nhật thực năm Kiến Vũ thứ bảy, Ngỗi Ngao mưu phản; Hiếu Minh Đế năm Vĩnh Bình thứ tám xuất hiện nhật thực, Quảng Lăng Vương Lưu Kinh mưu phản; Hiếu An Đế năm Vĩnh Bình nguyên niên xuất hiện nhật thực, mưa bão gây đại nạn; Hiếu Thuận Đế năm Vĩnh Hòa thứ năm xuất hiện nhật thực, tộc Khương ở Lương Châu bắt đầu gây loạn; Hiếu Linh Đế năm Hy Bình thứ hai xuất hiện nhật thực, Thập thường thị làm loạn; Hiến Đế năm Sơ Bình thứ tư xuất hiện nhật thực, Lý Thôi, Quách Dĩ gây họa ở Trường An; đến năm Kiến An thứ mười ba lại xuất hiện nhật thực, quân triều đình đại bại trong trận Xích Bích… Tào Tháo vốn không tin rằng những tai họa này lại có liên quan đến trời đất, nhưng những lời đồn đại, bàn tán nổi lên rất phiền phức. Lẽ nào lần nhật thực này ngụ ý Tào Tháo sẽ lật đổ đại Hán?

Chiếu theo quy định của tiên triều, nếu trời giáng điềm báo thì phải bãi chức Tam công để chịu tội thay cho thiên tử. Nhưng nay không làm được điều đó vì chức Tam công sớm đã bị Tào Tháo bãi bỏ, lẽ nào ông lại tự từ bỏ chức Thừa tướng? May mà còn có Ngự sử đại phu Hy Lự hữu danh vô thực, hơi tàn lực kiệt vẫn còn sống, Tào Tháo vội vàng bãi chức của ông ta. Nhưng mối nguy vẫn chưa chấm dứt, từ đó đến tháng Năm, đất Hà Bắc không mưa lấy một giọt, đại hạn cũng bắt đầu…

Địch quốc làm loạn còn có thể sai binh đi đánh dẹp, quan lại làm loạn còn có thể dùng hình phạt chém đầu, nay ông trời làm loạn, Tào Tháo có thể làm được gì? Đối mặt với những tin đồn ngày một lan rộng, nếu chỉ đơn thuần dựa vào việc bắt bớ thì cũng không thể diệt trừ được tận gốc, hơn nữa càng làm hỏng việc, Tào Tháo muốn phải có cái kết rõ ràng cho những sự việc không đầu không cuối này. Trong lúc chưa nghĩ ra cách gì, Tào Tháo đã triệu tập các trí sĩ và tâm phúc đến bàn bạc kế sách dưới danh nghĩa mời họ đến Đồng Tước đài ngắm cảnh.

Tống Trung, Bính Nguyên, Đổng Ngộ chỉ biết bàn chuyện kinh sách, lần này được mời đến đều cảm thấy vinh hạnh, tất nhiên không thể thiếu Trương Lỗ là giáo chủ của một phái có thể nối liền

thiên - nhân, ngay cả những người từ lâu không còn phụng sự như Trình Dục, Giả Hủ, Lâu Khuê, Trần Lâm cũng đến, Chung Do chủ trì buổi tiệc. Mọi người đọc thơ làm phú, rượu thịt no nê, Tào Tháo cũng chẳng có tâm tư mà ngồi trò chuyện với họ, thấy thời cơ đã tới vội nhắc đến những bàn tán của dân gian về hiện tượng biến đổi của thiên văn, mời những người có mặt tìm cách giải quyết.

Những người này vốn không bao giờ hỏi chuyện thế sự, rất ít tham gia bàn luận, nhưng hôm nay rượu vào chếnh choáng nên tỏ ra rất tích cực. Ngũ quan tướng Trưởng sử Bính Nguyên nói:

— Đất nước có những chuyện hủ bại đi ngược lại đạo đức, trời sẽ giáng tai họa để khiển trách, nhưng nếu không biết tự răn mình, trời lại xuất hiện hiện tượng kỳ quái để cảnh cáo. Việc này thể hiện đạo lý "thiên nhân tương thông", phù hợp với đạo nghĩa trong *sách Thượng thư*, là bề tôi phải biết chừng mực, xin đại vương hãy tự răn mình.

Nếu là người khác nói câu này Tào Tháo đã nổi trận lôi đình, nhưng Bính Nguyên cũng đã có tuổi, lại nhiều tiếng tăm nên khó nói lại, tự răn thì tự răn vậy. Tuy nhiên, trước mắt ắt phải có vài cách giải quyết, hoặc là cúng tế ruộng đất, hoặc là cắt giảm nô dịch, hoặc là ân xá tội nhân… Mấy thứ lễ nghĩa đó chẳng phải là họ hiểu hơn Tào Tháo sao? Đương nhiên trong mắt Tào Tháo, nếu như đám người này không tiếc bút mực để viết những bài tán dương Tào Tháo, tạo cảnh thái bình thì còn mong gì hơn, nhưng tiếc thay họ đều là những người quá nguyên tắc.

— Đúng như lời Bính phu tử nói. - Không biết tự lúc nào, một vị văn sĩ râu dài phất phơ đã đứng dậy nói, đó là nho sĩ Kinh Châu Tống Trung. Ông ta là nhân sĩ Chương Lăng, vốn là thuộc hạ của Lưu Biểu, từng ở Tương Dương xây dựng trường học cho các quan, hiệu chỉnh ngũ kinh, được coi là một đại nho. Mọi người thấy ông ta nói, đều tập trung chú ý, ông ta vừa nói vừa khoa tay hùng hồn:

— Khi xưa Tống Cảnh Công, thấy hỏa tinh nằm gần sao tâm, vội triệu đại thần Tử Vi đến hỏi, Tử Vi nói: "Hỏa tinh xuất hiện là do trời phạt; sao tâm chỉ nước Tống sẽ tan rã, họa ứng vào vua, nhưng có thể để Tể tướng chịu thay." Cảnh Công nói: "Tể tướng là người giúp

ta trị quốc, nếu chết sẽ không may mắn.” Tử Vi nói: “Vậy có thể để dân chịu thay.” Cảnh Công nói: “Để dân chết, ta không nhẫn tâm, thà để một mình ta chết.” Tử Vi lại kiến nghị: “có thể đổ họa sang cho mùa màng.” Cảnh Công đáp: “Bách tính đói khát, rồi cũng sẽ phải chết. Làm vua há lại hại bách tính của mình để bản thân được sống?” Tử Vi lùi lại một bước, quay mặt về hướng bắc, vái Cảnh Công mà chúc mừng rằng: “Ngài đã nói ba câu mà bậc quân vương nên nói, trời cao tất sẽ ban thưởng ba lần. Hỏa tinh chắc chắn sẽ dời tới ba nơi khác, mỗi lần di chuyển phải đi qua bảy ngôi sao, mỗi sao mất một năm, bảy ba hai mươi mốt, nên tuổi thọ của ngài sẽ được thêm hai mươi mốt năm. Thấy trời giáng tai họa, quân vương cần phải chuộc lỗi, tích đức hành thiện.” - Tống Trung đọc điển cố thuộc làu làu, nhưng lời nói có chút bảo thủ.

Tào Tháo trước nay không bao giờ tin vào sự cảm ứng giữa trời và người, hơn nữa ông mời bọn họ đến là để nghĩ cách giải quyết chứ không phải để nghe họ giáo huấn, cảm thấy không vui vẻ gì, liền cắt ngang:

— Tống phu tử xin hãy nghỉ ngơi, đạo lý trong kinh sách tất nhiên có lý, nhưng quả nhân trị quốc há lại phải dựa cả vào ý trời? - Mặc dù mới được hơn một tháng nhưng Tào Tháo sớm đã quen xưng cô gia, quả nhân, như thể sinh ra đã như vậy.

— Đại vương lẽ nào không tin vào trời? - Tống Trung đúng là cố chấp, vẫn không chịu buông tha, muốn làm rõ trắng đen, - Khổng Tử nói: “Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên đạt.”[★] Lỗ Bình Công muốn gặp Mạnh Tử, nhưng có người nói xấu, gièm pha Mạnh Tử với Lỗ Bình Công nên ông ta không gặp nữa, Mạnh Tử nói: “Do ý trời!” Cao Tổ từng nói: “Ta áo vải khởi binh lấy được thiên hạ, chẳng phải là thiên mệnh sao?” Hàn Tín luận việc quân với Cao Tổ, nói rằng: “Bệ hạ đã được trời trao quyền, không cần tốn sức mà vẫn có được thiên hạ.” Minh quân thánh hiền các đời không có ai không tin vào trời, đại vương lẽ nào lại coi nhẹ việc này?

Chung Do nói chen vào:

— Tống Trung nói có lý, cổ nhân có câu: “thiên tử kiến quái tắc tu đức, chư hầu kiến quái tắc tư chính đạt.”[★] Chúng ta vẫn nên bàn

về việc sửa sang chính sự như thế nào mới phải. - Chung Do thấy Tống Trung càng nói càng xa, nên vội vàng kéo trở lại.

— Đúng vậy. - Tống Trung thuận nước đẩy thuyền, - Theo như tại hạ thấy, chính sự trong thiên hạ do quan lại nắm quyền, để làm tốt phải chú ý việc tuyển chọn quan lại. Đại Ngụy mới xây dựng cơ nghiệp, muốn cho bốn bề yên ổn, nên thay đổi quy định tuyển chọn quan chức, kiểm tra sự hiểu biết về kinh nghĩa[★]; bãi bỏ khốc lại, Hiệu sự, đuổi bọn tiểu nhân, bỏ công trạng trong chiến đấu, không để kẻ tàn ác, không có đức hạnh làm quan!

Những lời này vừa nói ra, Đồng Tước đài bỗng trở nên yên ắng đến nỗi cái kim rơi xuống cũng có thể nghe thấy. Lời Tống Trung nói không tầm thường, nó chẳng phải đã phủi sạch tiêu chuẩn chọn người dựa vào công trạng, không đặt nặng đức hạnh, chỉ lấy tài năng của Tào Tháo sao?

Lúc này Tào Tháo đã thực sự nổi giận. Năm xưa, chính vì Khổng Dung khiển trách cách dùng người của Tào Tháo mà đã bị chém đầu, những người khác cũng không dám có ý kiến gì, không ngờ được mấy năm luận điệu này đã quay trở lại.

Nhưng Tống Trung không giống như Khổng Dung, đã từng qua hai đời chủ là Lưu Biểu và Tào Tháo, nên tính cách cũng khéo léo hơn Khổng Dung, biết được Tào Tháo không vui đã chuẩn bị tâm lý từ chức, cúi xuống hành lễ, giọng điệu khiêm tốn:

— Thần không phải là không kính trọng, cũng không dám coi thường chiến công của các lão thần, mà chỉ nghĩ cho xã tắc của Đại Ngụy. Những người lập được chiến công, mặc dù có công với quân đội, trung thành với đại vương, nhưng đều là những kẻ thô lỗ, ít học, không xem xét điển lễ của tiên vương, không thông hiểu luật lệnh, khó mà đảm bảo không làm những chuyện hoang đường. Các lão lại cửa công thường hay hà khắc, đi lên từ dưới thư án, trưởng thành trong quan phủ, không đọc kinh sách nho nhã, chỉ vì lợi cá nhân. Còn nói về việc chọn người chỉ dựa theo tài năng, không xem đức hạnh của họ thì sẽ sinh ra những mánh khóe lừa bịp. Sức mạnh của gân cốt xét cho cùng cũng không bằng sức mạnh của nhân nghĩa! - Tống Trung nói đến đây thì quỳ sụp xuống đất, - Tại hạ là người Kinh, Tương quy hàng, may được đại vương khoan dung,

còn hỏi chuyện quốc chính, chỉ mong cơ nghiệp của Đại Ngụy vững bền mãi mãi, xin to gan nói thẳng như vậy! - Những lời này khiến cho mọi người đang nơm nớp lo sợ cũng thở phào nhẹ nhõm. Ông ta không hổ danh là người dạn dày kinh nghiệm, một tràng phản đối kịch liệt được chỉnh sửa thành những lời lẽ trơn tru không góc cạnh, còn tung hô cơ nghiệp Đại Ngụy vững bền mãi mãi, đưa chữ "trung" đặt lên hàng đầu, như vậy cũng chỉ mang danh ngang ngược chứ không đến mức phải chịu tội.

Tào Tháo cũng không ngờ rằng cuộc trưng cầu ý kiến lại biến thành như thế này, chủ đề nói đến lúc này không còn là thiên tai địch họa mà đã thành Ngụy quốc có nên thay đổi tiêu chuẩn chọn quan hay không. Chỉ trong một thời gian ngắn, đây đã là lần thứ hai có người phản đối cách dùng lại trị của Tào Tháo, nên ông cũng không thể không nghi ngờ, đưa mắt nhìn về phía Trương Lỗ, thấy ông ta vẫn ngồi ngay ngắn; lại tiếp tục nhìn về phía đám người Bính Nguyên, thấy ai cũng gật gù. Đám người này mặc dù không để ý đến nhân tình thế thái, cũng không quan tâm đến chính sự, nhưng vẫn không tán đồng cách làm của Tào Tháo, họ chỉ biết tỏ ra nghiêm chính phong nhã, khôn khéo giữ mình, nay Tống Trung dám nói ra những điều trong lòng, bọn họ tất nhiên sẽ họa theo. Lúc này, ngay đến Chung Do cũng cúi đầu không nói. Dù sao Chung Do cũng xuất thân từ danh gia vọng tộc ở Dĩnh Xuyên, từ nhỏ đã học kinh thư nên những điều suy nghĩ trong lòng chẳng lẽ lại không giống Tống Trung. Chỉ có Trình Dục và Giả Hủ vẫn an nhiên tự tại, uống hết chén này đến chén khác, hai người họ chủ động tránh xa những chuyện thị phi, chỉ chuyên tâm ăn uống để tránh bị lôi vào chuyện này.

— Tống phu tử xin hãy đứng lên… - Tào Tháo cũng không chê trách ý tốt của Tống Trung, nghĩ ngợi một lúc lâu mới nói, - Thế gian này, mỗi người có một khả năng khác nhau, có người hiền lành đơn giản, có kẻ ham muốn lập công, có người giàu phẩm hạnh, cũng có kẻ kỳ quái, ta chỉ dựa vào đặc điểm của từng người mà bố trí chức vụ, có gì là không được?

Tống Trung lại nói:

— Ca ngợi người tốt nhưng không tín nhiệm, căm ghét kẻ xấu nhưng không trừ bỏ. Những người tốt biết mình được coi trọng nhưng lại không được dùng, họ sẽ oán trách ta. Còn kẻ xấu biết ta không thích họ, cũng sẽ thù ta. Để cho người tốt oán trách ta, kẻ xấu hận thù ta thì thiên hạ sao có được thái bình?

Nếu đấu miệng thì Tào Tháo khó thắng được Tống Trung, liên tiếp ba lần bị phản bác, cơn giận của Tào Tháo đã bốc quá đỉnh. Không cần biết Tống Trung xuất phát từ ý tốt, Tào Tháo hất chén rượu, đang định thét lớn, đột nhiên nghe thấy dưới lầu có tiếng người hét:

— Có người tạo phản!

Mọi người đều giật mình kinh hãi, vội bám vào lan can nhìn xuống. Đồng Tước đài cao mười trượng, đứng từ trên có thể thấy hết Ngụy cung, phía đường Tây Giáp có mười mấy vệ binh đang vung đao múa kiếm, xông đến cửa đại môn ở Tây Uyển giáp chiến với quân gác cổng.

Tây Uyển vốn là nơi thưởng cảnh, không có nhiều lính gác, chỉ có một đội thị vệ ở cổng, thấy đám người đi tới đều là người của mình nên không kịp phòng bị đã bị chém gục gần hết, cửa đại môn hỗn loạn. Trong nháy mắt, đám người kia đã xông đến dưới Đồng Tước đài, mọi người ai cũng sợ hãi, mặt cắt không còn giọt máu.

Trình Dục vẫn còn ngây ngất men rượu, chếnh choáng nhìn xuống dưới, cười nói:

— Bọn phản tặc ngu xuẩn, mười mấy người mà dám xông vào Đồng Tước đài, chẳng phải là tự tìm chỗ chết sao? - Quả nhiên đúng như Trình Dục dự liệu, dưới lầu Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc dẫn theo đám thân binh, thị vệ xông ra bảo vệ cửa đài, vừa nhìn thấy bọn phản tặc lập tức lao tới kịch chiến. Kho cất bảo vật và chuồng ngựa quý nằm ở phía nam Đồng Tước đài cũng có mấy binh lính giữ cửa, thấy có biến cũng vung đao xông tới. Lính hộ giá tuy không nhiều nhưng đám tạo phản cũng chỉ mười mấy tên, hai bên kịch chiến, trong cung đại loạn. Tiếng chuông, tiếng trống vang lên tứ phía, lang trung, dũng sĩ hổ bôn, hổ báo kỵ từ các nơi xông ra đông như kiến, hơn trăm người đều chạy đến Tây Uyển. Đám phản tặc biết rõ không thể đối đầu nên tỏa ra bốn phía chạy trốn: có người bị

Đoàn Chiêu bắt sống, có kẻ vừa chạy về đường Tây Giáp đã bị lính hổ bôn chém chết tại trận, có người sợ hãi nhảy luôn xuống hồ sen, có kẻ nhanh chân trèo lên cây ngô đồng ở góc vườn để nhảy lên tường trốn thoát. Chỉ trong chốc lát, bên ngoài cung cũng hỗn loạn, thị vệ lần theo chân tường mà chặn đường phản tặc…

Tào Tháo cũng giống Trình Dục, không coi mấy tên lính tạo phản kia ra gì, nhưng trận binh biến này lại xảy ra ngay trước mắt nên cũng khiến ông suy nghĩ. Không lâu sau, cả đội quân hộ giá có mặt, đứng kín chân lầu, Đoàn Chiêu đứng bên dưới nói vọng lên:

— Binh trưởng Tả Dịch môn là Nghiêm Tài làm loạn, đã bị giết quá nửa, xin đại vương yên tâm!

— Nghiêm Tài? - Tào Tháo công việc bận rộn, sao có thể nhớ được tên lính tép riu này, chỉ cười gằn rồi xua tay:

— Truyền lệnh đóng cửa thành, sĩ dân về nhà không được phép ra đường, gọi Dương Huyện lệnh phái quân bắt hết phản tặc về, không được để lọt tên nào!

— Rõ. - Dưới đài giải tán binh sĩ, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc áp giải phạm nhân đi, các binh sĩ khác trở về vị trí của mình.

Chuyện thiên tai còn chưa tìm được hướng giải quyết, lại xuất hiện trận hỗn loạn, lát nữa các quan nghe thấy tiếng trống đều sẽ kéo vào trong cung, buổi tiệc không thể tiếp tục. Tào Tháo đang phiền muộn, bỗng quay lại nhìn rồi cười - Các học sĩ đang có mặt trên đài đều hồn vía lên mây, có người run lẩy bẩy, có kẻ trốn sau cột trụ, Tống tiên sinh vừa nãy còn hùng hồn rao giảng đạo nghĩa lúc này đã chui vào gầm bàn.

— Ha ha ha!… - Tào Tháo bật cười đắc ý, cơn giận vừa rồi cũng biến mất, nói móc:

— Mấy tên lính tép riu làm loạn còn chưa lên đến đây, vậy mà các ngài đã sợ xanh mặt như vậy, uổng công ngồi đây luận đạo, còn đòi bãi bỏ chức quan của tướng sĩ dũng cảm trên sa trường? - Nói xong phất tay áo bỏ đi.

Chung Do xấu hổ, chỉ gật đầu chào mọi người rồi vội vàng đi theo. Tào Tháo đến cầu thang lại nhìn xuống dưới - binh lính đã đi bắt những tên đào thoát, đường lớn ngõ nhỏ đông như mắc cửi,

trước cổng các phủ quan đã chuẩn bị xe để vào cung vấn an, đặc biệt có một người đang chạy trên đường Trung Dương. Người này mặc y phục đỏ sẫm, lưng đeo túi da, đầu đội mũ quan, tay cầm kiếm, rõ ràng là sắc phục của liệt khanh, đang nhấc vạt áo chạy thẳng về phía cửa cung.

Mặc dù đứng cách khá xa, nhưng Tào Tháo vẫn đoán ra đó là Vương Tu, người vừa được phong là Phụng thường, liền chỉ tay nói:

— Đây ắt là Vương Thúc Trị. Trong lúc binh hoảng mã loạn, phúc họa khó lường mà vẫn không màng an nguy chạy vào cung hộ giá, đúng là trung thần!

Nhưng Tào Tháo vừa mới khen xong, sau lưng lại có tiếng thì thào:

— Vương Tu là quan cũ của họ Viên, lại được Khổng Dung cất nhắc, chưa chắc đã phải là người đức hạnh…

— Sao kia? - Tào Tháo quay đầu trợn mắt nhìn.

Đám Tống Trung đang thì thầm, bỗng thấy ông quay đầu lại, sợ như chuột thấy mèo, không dám động đậy.

— Hừ! - Tào Tháo phất ống tay áo, quay người bước xuống lầu, trong lòng càng thấy mông lung.

Bãi chức Từ Dịch

Tào Tháo xưng vương, Ngụy quốc đáng lẽ phải bừng bừng khí thế, vui mừng hân hoan, nào ngờ điềm lành không xuất hiện, lại còn xảy ra một trận binh đao hỗn loạn. Chuyện này bắt nguồn từ binh trưởng Nghiêm Tài gác cổng, người này từng là quân hầu bị Tào Tháo giáng xuống làm quân lại nên đã lôi kéo mười mấy binh lính canh giữ Tả Dịch môn làm loạn. Tả Dịch môn là một cửa ngách nằm ở phía tây cửa Chỉ Xa môn, trong Tây cung, thông với đường Tây Giáp. Bình thường Tào Tháo xử lý chính sự ở Đông cung, nếu không có nghi lễ gì trọng đại thì điện Vãn Xương ở mé tây sẽ không mở, cửa Chỉ Xa môn cũng thường xuyên đóng kín, đi về phía tây lại

có vườn Đồng Tước chỉ dành riêng cho gia đình Tào Tháo, nên bình thường Tả Dịch môn cũng không mở.

Năm xưa, Nghiêm Tài lĩnh chức ở bãi khai thác đá của Tả hiệu thự uy phong biết bao, nay lại bị giáng xuống một chỗ rách nát, ngày nào cũng phải canh giữ cánh cửa không bao giờ mở, đừng nói là không có hy vọng thăng quan tiến chức, mà ngay cả cơ hội được tiếp xúc với một viên quan quèn cũng chẳng có, cả ngày chịu sự sai khiến của Vệ úy, gia sản cũng bị Khổng Quế lừa lấy hết nên vô cùng bất mãn, những kẻ theo Nghiêm Tài cũng ôm oán hận trong lòng. Đám người này cũng không biết trời cao đất dày, muốn giết Tào Tháo để rửa hận, nhưng chỉ dựa vào mấy người mà đòi xông lên đài Đồng Tước giết Ngụy Vương, đúng là chuyện nực cười.

Đối với việc làm loạn hoang đường này, không cần phải điều cả đại quân ở bên ngoài thành, chỉ cần thị vệ của các nơi trong vương cung ra tay là có thể dẹp yên. Nghiêm Tài bị bắt và phanh thây ngay tại trận, hơn mười tên đồng đảng bị giam vào ngục, còn những kẻ chạy ra khỏi cung cũng đã bị Dương Bái tóm gọn. Sự việc tuy không lớn nhưng náo loạn trong ngoài cung làm mọi người hoang mang, mưu sát Ngụy Vương bất luận thế nào cũng là vụ án lớn, Tào Tháo tức giận, muốn truy cứu ra hung thủ đứng sau, lệnh cho Đại lý tự xét xử. Chung Do không dám chậm trễ, đích thân xét hỏi, nhưng hỏi mấy lần mà vẫn không tìm ra được âm mưu đằng sau. Chuyện này vốn do Nghiêm Tài oán hận mà làm, không có ai xúi giục.

Nhưng kết quả này không làm cho Tào Tháo hài lòng. Theo cách nghĩ của ông, nếu không có ai đứng đằng sau thì làm sao mấy tên lính nhãi nhép có thể làm chuyện tày trời như vậy? Không phải là bọn chúng thông đồng với địch, mà có thể liên quan đến quân thần ở Hứa Đô. Chung Do không có cách nào khác, đành miễn cưỡng xét hỏi tiếp, dùng hết cực hình mà kết quả không có gì tiến triển. Đám phạm nhân này biết mình khó thoát khỏi cái chết, phải chịu cực hình thì thà chết còn sung sướng hơn, cuối cùng đều khai ra câu "Tận trung với nhà Hán, diệt gian thần giúp nước." Tào Tháo nghe được sợ đến nỗi không dám làm to chuyện, vội giết hết để kết thúc vụ án.

Nhưng Tào Tháo vẫn chưa nguôi giận, giao cho Lang trung thự, Vệ úy thự tiến hành điều tra triệt để, chỉ cần tra ra người có sai phạm nhỏ cũng đều bị xung quân, binh trưởng của các cửa được thay bằng người Bái Quốc. Dần dần điều tra đến cả nhân sĩ mạc phủ và triều đình, nghiêm ngặt xét hỏi đồng hương, gia tộc, cộng sự của các binh lính phản nghịch, hỏi đi xét lại hơn mười ngày. Điều tra xét hỏi các quan vốn là những chuyện nhạy cảm, gây nhiều ân oán, khó tránh khỏi nhiều người trước nay không hài lòng mượn cớ nổi giận, bất bình.

— Chỉ tuyển người tài gì chứ, ta thấy cứ thân là được nhận chức, Lã Chiêu xuất thân chỉ là nô bộc nhà họ Tào, nay làm đến chức Hiệu úy, đây là đạo lý gì?

— Ta chỉ là một Công tào tép riu ở huyện, nhưng cháu ta là Biệt giá, lẽ nào khi gặp nó ta phải quỳ sao?

— Mao Giới tuyển quan chỉ chuộng sự giản tiện, lần trước ta dự tuyển chỉ vì mặc đẹp một chút mà cuối cùng cũng không được nhận chức duyện thuộc…

— Còn nhớ Lý Phu không? Năm xưa đại chiến giữa Viên thị và Tào thị, Lý Phu đã ra vào Nghiệp Thành giữa thiên binh vạn mã, ngay cả chúa công cũng coi trọng, năm ngoái tự nhiên bị đưa đến tận một huyện nhỏ xa xôi. Thôi Diễm lại tiến cử một tên Dương Huấn chẳng ra gì, lúc chúa công xưng vương, hắn là người dâng thư chúc mừng đầu tiên, rặt những lời nịnh bợ, đúng là đồ xu nịnh!

Kẻ nói vô tình người nghe hữu ý, nhất là những kẻ đang mở to mắt để bới lỗi. Tây tào thuộc Đinh Nghi lâu nay không thích các trưởng quan, trong lòng lại ghét Thôi Diễm, Mao Giới không bảo vệ Tào Thực, nghe thấy những lời đó thì rất đỗi vui mừng, lập tức bẩm báo với Tào Tháo. Tào Tháo lại rất mực yêu quý hậu duệ của Đinh Xung, có lời nào mà không nghe lọt tai, do vậy càng chỉ trích Đông Tây tào duyện, chuyện này ầm ĩ từ thuộc hạ lên quan trên. Kết quả là Tây tào duyện Từ Dịch bị bãi quan vì tội thiếu đôn đốc giám sát. Đinh Nghi cầu được ước thấy, thăng chức Tây tào duyên cùng với Đông tào duyên Hà Quỳ nắm giữ nhiệm vụ tuyển quan.

Lệnh này vừa được truyền xuống, quần thần thi nhau suy đoán: Sau khi tây chinh trở về, thái độ của Tào Tháo về việc lập người kế

vị hết sức mềm mỏng, lúc xưng vương cũng không lập thái tử, thậm chí cũng rất ít gặp Tào Phi và Tào Thực, càng không giao cho nhiệm vụ gì, làm cho mọi người càng khó hiểu, không thể biết được ông đang nghĩ gì. Hiện nay, việc bổ nhiệm này đã giải đáp nghi ngờ của họ, Đinh Nghi thuộc phe Tào Thực, còn Hà Quỳ xưa nay là người làm việc thận trọng không tham gia các chuyện thị phi, nên cũng không thể hiện thái độ về việc lập người kế vị, coi như đứng giữa. Thế cân bằng giữa hai phe phái Đông Tây tào bị phá vỡ, Tào Phi thất thế, vì vậy nhiều người phán đoán đại vương đã chọn Tào Thực.

Tào Tháo không để ý quần thần suy nghĩ như thế nào, điều ông quan tâm nhất lúc này là làm thế nào ổn định được tình hình rối ren trước mắt. Ông vốn định sau khi phong vương xong sẽ tự thưởng cho bản thân, may thêm y phục đế vương, nhưng lúc này không còn tâm trạng nghĩ việc đó, nhật thực, hạn hán, tạo phản xảy ra liên tiếp ảnh hưởng đến tiếng tăm của ông, dân đen ngu muội sẽ có dị nghị, hơn nữa việc tuyển quan đang nhận được chú ý, Tào Tháo không thể xóa bỏ việc này, nên đã truyền lệnh triệu Hà Quỳ, Đinh Nghi đến dặn dò…

Đinh Nghi cung kính đứng trên đại điện, tuy ngoài mặt tỏ ra kính cẩn, nhưng trong lòng đang dậy sóng. Đinh Nghi vừa được phong chức Tây tào duyện, các nhân tài, quan lại Nghiệp Thành đều nói hắn tuổi trẻ đắc chí, tiền đồ rộng mở. Nhưng Đinh Nghi cũng hiểu rất rõ, để ngồi lên vị trí này, ngoài tài cán của bản thân ra thì còn do phụ thân phù hộ. Đinh Xung, phụ thân của Đinh Nghi vừa là bằng hữu vừa là đồng hương của Tào Tháo, nếu xét đến nguyên phối Đinh thị của Tào Tháo, ít nhiều còn có quan hệ thân thích. Đinh Xung khi nghênh đón thiên tử về phía đông đã có nhiều công lao, từng giữ chức Tư lệ hiệu úy, nhưng vì nát rượu mà chết, Tào Tháo đã dành sự đãi ngộ này cho tử tôn của ông ta. Vì vậy không chỉ có Đinh Nghi làm Tây tào duyện mà đệ đệ Đinh Dực gần đây cũng được nhận chức Hoàng môn thị lang, trở thành cận thần của Ngụy Vương. Cho nên, hắn luôn nhắc nhở bản thân phải dốc lòng báo đáp ân đức của Tào thị, tận tâm tận lực phục vụ xã tắc này; nhưng trước mắt vẫn còn một sứ mệnh chưa hoàn thành, đó là phò tá Lâm Tri hầu lên

ngôi. Trong tâm niệm của Đinh Nghi, phò tá Tào Thực chính là tận trung với Tào Ngụy, đây không chỉ liên quan đến vinh nhục của Ngụy quốc mà còn gắn liền với họa phúc của bản thân.

Đinh Nghi đánh đổ được Từ Dịch không có nghĩa là thắng lợi, vì Mao Giới và Thôi Diễm vẫn còn đó. Mặc dù họ đã chuyển sang làm Thượng thư, nhưng Thôi Diễm từng đảm đương nhiệm vụ tuyển chọn quan lại gần mười năm, Mao Giới còn làm được hai mươi năm, uy vọng và giao thiệp vô cùng rộng rãi, sau này bất luận là ai kế nhiệm đều không thoát khỏi cái bóng lớn này. Nếu Đông tào duyện, Tây tào duyện được so sánh là thiên tử, thì Mao Giới, Thôi Diễm giống như Ngụy Vương, mặc dù không tại vị nhưng uy danh rất lớn.

Nghĩ đến đây, Đinh Nghi lén nhìn Hà Quỳ, không biết ông ta như thế nào? Đinh Nghi tuy tuổi còn trẻ nhưng đến Nghiệp Thành đã nhiều năm, nhờ quan hệ của phụ thân mà cũng được nghe không ít chuyện quan trường, nhưng ấn tượng về Hà Quỳ thì luôn mơ hồ. Hắn chỉ biết Hà Quỳ Hà Thúc Long là người trong gia tộc quyền quý ở quận Trần, năm xưa từng bị Viên Thuật ức hiếp, sau đó chạy theo Tào Tháo. Con người này tuy có tiếng tăm nhưng rất ít khi nhận xét về tình hình chính sự, cũng không đếm xỉa đến tranh chấp giữa Tào Phi và Tào Thực. Từ khi Ngụy quốc được lập, ông ta về làm ở trung đài nhưng không để lộ điều gì, nhiều lúc người khác còn quên mất sự tồn tại của ông ta, nhưng có một điểm trái ngược là cách sống xa hoa: quần áo là lượt, xe ngựa lộng lẫy, phủ đệ đẹp đẽ, nghe nói đồ ăn thức uống trong nhà cũng rất được xem trọng, một bàn tiệc tốn hết một vạn tiền. Nhưng gia tài của Hà Quỳ không phải dựa vào bổng lộc mà nhờ vào sản nghiệp giàu có của nhà họ Hà ở quận Trần. Không thể tưởng tượng được, một người luôn đề cao tiết kiệm như Tào Tháo lại có một đại thần như thế, lại còn làm việc nhiều năm với những quan viên nổi tiếng thanh bần là Viên Hoán, Mao Giới một cách bình yên vô sự. Trước khi được Tào Tháo triệu vào cung, Đinh Nghi cũng nghĩ đủ cách để tiếp cận người này, nhưng Hà Quỳ không gần không xa, rất khó đoán biết.

Thực ra, không chỉ có Đinh Nghi mà ngay cả Tào Tháo cũng không thật sự hiểu con người này, ông vừa dặn dò lại vừa suy xét

Hà Quỳ - Trong mắt Tào Tháo, vị lão thần đức hạnh ngời ngời này làm việc không theo quy tắc của ông, nhưng lại luôn mang đến cho ông sự ngạc nhiên, thích thú. Khi xưa, hải tặc Quảng Thừa câu kết với Công Tôn thị ở Liêu Đông làm phản, gây mất ổn định tại các vùng ven biển Thanh, Từ, Tào Tháo đã bổ nhiệm Hà Quỳ làm Thái thú Trường Quảng, cùng với Nhạc Tiến, Lý Điển tấn công tiêu diệt bọn chúng. Nhưng sau khi nhận chức, ông ta lại sai một Huyện lệnh có quan hệ thân thiết với Quảng Thừa đến chiêu hàng, mặc dù không tiêu diệt tận gốc hải tặc như Tào Tháo mong muốn, nhưng đã thu được không ít thuyền bè và thủy binh, nếu không muốn nói là thu hoạch lớn. Sau này, Tào Tháo đề ra luật thu thuế mới, không nơi nào không tuân theo, song đến quận Trường Quảng, Hà Quỳ lấy lý do chiến loạn chưa ổn định nên không thực thi, Tào Tháo không còn cách nào khác đành điều ông ta về mạc phủ. Không lâu sau, quận An Lạc xuất hiện phản loạn, Tào Tháo lại sai Hà Quỳ đi đánh dẹp, nhưng lần này không biết ông ta dùng cách gì mà từ chuyện lớn hóa thành chuyện nhỏ, dần dần dập tắt được phản loạn. Mặc dù Hà Quỳ luôn làm những chuyện không hợp ý của Tào Tháo, nhưng ông cũng không có cách nào chê trách được, vì vậy khi lập quốc, Tào Tháo đã căn cứ vào công lao và danh vọng để đưa Hà Quỳ vào hàng Thượng thư.

Tào Tháo từ đầu đến cuối nói toàn những lời cũ rích, nhắc lại tầm quan trọng của việc tuyển quan, dặn dò hai người họ phải tận lực vì đại cục, nhưng chủ yếu vẫn phải học hỏi kinh nghiệm từ Mao Giới, tuân thủ chủ trương “có tài mới chọn”. Sau cùng, Tào Tháo nhấp xong chén nước, mỉm cười hỏi:

— Các ngươi còn có điều gì chưa rõ không?

Đinh Nghi vừa nghe giáo huấn nửa ngày, cũng đã chuẩn bị lời để nói, nhưng Hà Quỳ lại tranh nói trước:

— Thần có điều xin khởi tấu.

— Nói đi. - Tào Tháo cũng khá bất ngờ.

— Thần có kiến giải khác với cách chọn người tài của Mao công và Thôi công… - Hà Quỳ nói rất bình thản, nhưng nghe câu “có kiến giải khác” thì hẳn không phải là cách nhìn tốt. Đinh Nghi nghe xong thấy phấn chấn hẳn.

— Sao kia? - Tào Tháo mỉm cười. Cách tuyển người của Mao Giới thể hiện chủ trương nhất quán của Tào Tháo, nói có ý kiến với Mao Giới chẳng khác nào có ý kiến với Tào Tháo, chỉ là cách nói khéo.

Hà Quỳ chậm rãi nói:

— Từ khi dụng binh đến nay, chiến loạn liên miên, ta vừa mới đặt ra các loại chế độ, nhưng dùng người không rõ lai lịch, chủ yếu là tiến cử, nhiều khi quên mất phẩm hạnh, đạo đức. Nếu lấy tài đức để xét tước vị thì dân chúng sẽ chú trọng tu dưỡng đạo đức; còn nếu lấy công lao để xét bổng lộc, thì dân chúng sẽ tranh nhau lập công. Theo như thần thấy, nên xem xét tuyển cử từ trong làng mạc, từ già đến trẻ, để tài đức tương xứng, danh đúng với thực. Khen ngợi người trung thành chính trực, biểu dương người công bằng thật thà, như vậy có thể phân biệt người hiền kẻ ngu. Trên thì học hỏi tiết tháo từ triều thần, dưới thì ngăn chặn tận gốc sự tranh đoạt, để đôn đốc quần thần, thống lĩnh dân chúng, như vậy thiên hạ sẽ an ổn.

— Ha ha ha!… Theo như ngươi nói thì có cần phải thi kinh nghĩa, xem xét gia thế, đánh giá nhân phẩm gì đó nữa không? - Tào Tháo tuy đang cười nhưng rõ ràng là có ý trách cứ.

— Thần không dám. - Hà Quỳ vẫn rất bình thản, cúi người hành lễ:

— Chỉ là thần cảm thấy cách chọn người như hiện nay có sai lầm…

— Có sai lầm gì? - Giọng Tào Tháo trở nên nghiêm khắc.

Hà Quỳ nói giọng từ tốn nhưng không rụt rè:

— Từ xưa, dùng người luôn lấy đức làm đầu, sau mới xét đến hành sự, cuối cùng mới là tài năng. Nhưng đại vương lấy tài năng làm đầu, khó tránh khỏi sẽ có nhiều người vì may mắn nên được làm quan. - Đinh Nghi đứng bên cạnh mặt mày nghiêm túc, nhưng trong bụng cười thầm - Hà Quỳ còn chưa chính thức nhận chức, ấn Đông tào còn chưa cầm nóng tay, đại vương chắc chắn sẽ thay người khác.

Nhưng Tào Tháo không hề nổi giận, duy chỉ có cánh tay trái khẽ run run, cau mày nhìn chằm chằm vào Hà Quỳ. Những lời này ông

nghe đã nhàm tai rồi, Cao Nhu nói, Tào Tháo có thể cười vì ông ta dám thẳng thắn; Trương Lỗ nói, Tào Tháo có thể coi là những lời lẽ tà đạo; Tống Trung nói, Tào Tháo có thể coi là lời lẽ của bọn mọt sách; nhưng Hà Quỳ bây giờ cũng lại nói như vậy, chẳng lẽ tư tưởng "chỉ cử người tài" của ông lại không hợp lý? Mọi người đều cho rằng chọn người phải dựa vào đức hạnh, liệu có thể coi là công bằng? Thực chất là như thế nào? Tào Tháo cũng không muốn vòng vo, bèn nói thẳng:

— Các ngươi luôn miệng nói là phải lấy đức để chọn người, thực ra chẳng phải là muốn khôi phục lại việc tuyển chọn dòng dõi thế gia khi xưa hay sao? Nếu lại làm như vậy thì nho gia, học sĩ có thể tiến thân, còn những kẻ bần hàn thì lại bị bỏ sót, danh gia vọng tộc các châu quận đều sẽ làm quan, cả triều đình này sẽ toàn quý tộc sao?

Những lời Tào Tháo giữ trong lòng đã bị Hà Quỳ ép phải nói ra, ông không thể để cho đám danh gia vọng tộc, hào cường quý tộc nắm giữ đại quyền.

Nhưng thực ra, Tào Tháo cũng chưa nói hết ý, nếu luận về gia thế thì họ Tào có xuất thân thế nào? Đó là dòng dõi của hoạn quan, chỉ biết nịnh nọt để tiến thân, nếu Tào Tháo cũng xuất thân từ dòng dõi danh gia vọng tộc như Viên Thiệu, có lẽ sẽ không thấy ác cảm như vậy chăng? Những lời này Hà Quỳ không dám nói ra, chỉ chậm rãi râu:

— Nếu đại vương đã nghĩ như vậy, cũng không có gì là không đúng. Mạnh Kha có câu: “Vô hoàn sản nhi hữu hoàn tâm giả, duy sĩ vi năng. Nhược dân, tắc vô hoàn sản, nhân vô hoàn tâm. Cẩu vô hoàn tâm, phóng bách tà xỉ, vô bất vi dĩ đạt.”[★] Từ thời tiên đế cho đến nay, hủy kinh diệt đạo, trọng dụng tiểu nhân, ai ai cũng mong được công danh, nhà nhà đều muốn được phong hầu. Vậy nên dồn dập xuất hiện những kẻ muốn nhờ vào may mắn để tiến thân, kẻ dựa thế người khác, kẻ mua quan bán chức, kẻ tà đạo, kẻ xu nịnh, hỏi sao xã tắc không loạn?

Tào Tháo cũng thầm công nhận luận điệu này, năm xưa chẳng phải ông cũng đứng về một bên với Hà Tiến, Viên Ngỗi mà đối đầu với Kiển Thạc? Chẳng phải ông cũng lên án đám đại thần thăng quan tiến chức nhờ vận may như Hứa Huấn, Phàn Lăng, Nhiệm

Chi? Nếu tìm hiểu sâu xa, thì phụ thân của Tào Tháo là Tào Tung và mấy vị thúc phụ chẳng phải cũng là những nhân vật như vậy?

Nhưng Tào Tháo lại đi ngược lại với con đường của gia tộc, công khai bảo vệ đạo lý chính thống, dù sắp nắm trong tay đỉnh cao quyền lực nhưng ông vẫn đang cố che giấu xuất thân này. Ông không dám nghĩ tiếp nữa, bèn xua tay:

— Đủ rồi! Không nhắc chuyện xưa nữa, lúc này thiên hạ rối ren, có thể dựa vào những tên thư sinh cổ hủ, vô dụng để đi diệt Tôn Quyền, đánh Lưu Bị, thống nhất thiên hạ được không?

Hà Quỳ thấy Tháo giận dữ, bèn từ từ quỳ xuống:

— Thời loạn dựa vào binh, thời bình dựa vào sĩ. Trong thời loạn lạc, khen thưởng quân công, coi trọng tài trí không có gì phải bàn, nhưng nay cơ nghiệp của Ngụy Quốc đã lập, nên thay đổi quy định, giương cao đạo nghĩa giáo hóa, để sĩ nhân đi con đường riêng của mình, như vậy mới có thể trị nước ổn định, lâu dài. Giả như không tôn trọng chính đạo, không thi hành đức chính, đất nước không có phép thường, dân chúng sẽ không nghe theo. Mà một khi bách tính không nghe theo quan phủ, người dưới không nghe theo bề trên, lúc đó toàn kẻ tà đạo, nịnh nọt thăng tiến, còn người có tài, có đức đều sẽ ẩn cư. Thần chỉ e Đại Ngụy khó được bình yên mãi mãi…

— Im miệng! - Tào Tháo biết Hà Quỳ nói có lý, nhưng vẫn gằn giọng quát, - Định dọa ta sao! Ta nắm trong tay quyền sinh quyền sát, có gì phải sợ? Ngươi chẳng phải cũng là dòng tộc danh giá ở Trung Nguyên sao, lẽ nào ngươi cũng muốn vào rừng ẩn cư? Ta cho ngươi đi đấy! - Lúc này mới là những lời hăm dọa thực sự.

Lời này không chỉ khiến Hà Quỳ giật mình mà ngay cả Đinh Nghi cũng sợ tới mức mặt cắt không còn giọt máu. Lúc này không thể đứng nhìn được nữa, hắn vội quỳ xuống:

— Những lời của Hà Đông tào cũng đều xuất phát từ tấm lòng trung, đại vương hà tất…

— Đại vương tha tội… - Hà Quỳ run rẩy mở miệng, rồi dập đầu với Tào Tháo, - Thần có một vật, xin to gan trình lên đại vương.

— Vật gì?

Hà Quỳ lập cập rút từ trong tay áo ra một lọ gốm màu xanh.

Tào Tháo tò mò:

— Đây là cái gì?

— Rượu độc…

Tào Tháo càng tức giận:

— Nhà ngươi đem rượu độc vào cung, có phải là muốn uy hiếp quả nhân? Muốn dùng cái chết để can gián sao?

— Thần không dám, rượu độc này không phải hôm nay mới chuẩn bị, nó đã ở trong tay áo thần gần hai mươi năm. - Hà Quỳ lấy lại sự bình tĩnh, chậm rãi nói, - Thần biết đại vương là nhân tài cứu thế, vì vậy thần luôn một lòng trung thành. Nhưng đại vương cai trị quá hà khắc, đặt nhiều chức quan không giống lẽ thường. Duyện thuộc, Tòng sự chỉ hơi thất trách đã bị trách phạt, lại thêm việc trọng dụng Hiệu sự để giám sát, theo dõi gian thần. Thần xuất thân trong sạch, quý trọng danh tiết, thường lo rằng nếu mình xử lý công việc không cẩn thận sẽ bị lăng nhục, vì vậy lúc nào cũng mang theo lọ thuốc độc này, thà chết chứ không thể chịu nhục! Nếu có một ngày, đại vương cũng trách tội nói thẳng, nói thật này của thần, thần cũng sẽ tự sát chứ quyết không chịu nhục!…

Giọng nói sầu muộn của Hà Quỳ vang trong đại điện. Tào Tháo ngây người nhìn lọ rượu độc - nó tựa như một cái gương soi sáng kẻ sĩ, cũng là soi sáng bản thân Tào Tháo. Ông bỗng nhiên cảm thấy cô độc, bên cạnh chẳng có một ai, như thể tất cả quần thần phụng sự ông không phải vì tài trị quốc của ông, không phải vì công danh lợi lộc, mà vì Tào Tháo dù có tài cứu vãn thế đạo trong thời loạn, cũng không có nhiều người khâm phục, ca ngợi ông thật lòng. Có thể hiện nay ông đã là vua chư hầu, nhưng trong mắt của những danh gia vọng tộc, Tào Tháo vẫn là người dị biệt, vẫn là dòng dõi xấu xa của lũ hoạn quan đã làm bẩn chốn quan trường, suy nghĩ này chưa bao giờ thay đổi.

Im lặng hồi lâu, cuối cùng Tào Tháo mới mở miệng:

— Ây dà… Hà công đứng lên đi, ta hiểu rồi…

Hà Quỳ run rẩy cầm lấy lọ rượu độc, cất vào trong tay áo:

— Thần thất lễ…

— Hiểu rồi… hiểu rồi… - Tào Tháo lẩm bẩm hồi lâu mới nói, - Giờ ngươi đã là Tây tào, nắm quyền hành trong tay, vậy tùy ý ngươi sắp xếp.

Đinh Nghi không dám tin vào tai mình - Tùy ngươi sắp xếp? Đây chẳng phải có ý muốn sửa đổi lề lối sao? Chẳng phải là muốn thỏa hiệp với cao môn thân sĩ sao? Quy định tuyển chọn quan lại đã được thực hiện hai mươi năm nay kể từ khi cử binh tại Duyện Châu, lẽ nào lại thay đổi?

Đinh Nghi liếc nhìn Hà Quỳ một cách tôn kính, thực không ngờ một người hằng ngày làm việc thận trọng, tỉ mẩn như ông ta lại có thể khiến Tào Tháo phải khuất phục… Không! Có lẽ Hà Quỳ chỉ là người can gián, còn đây là nguyện vọng của mọi người? Nghĩ đến đây, Đinh Nghi hai mắt sáng lên - nếu như tiêu chuẩn “chỉ cử người tài” thay đổi, vậy thì chế độ cũ mà Mao Giới, Thôi Diễm thực hiện và cả uy danh của họ chẳng phải sẽ không còn nữa sao?

Đinh Nghi có chút nghi ngờ, cẩn thận dò xét:

— Khải bẩm đại vương, Thị trung Hòa Hiệp từng nói Mao công tuyển quan quá chuộng sự giản dị, có thể bỏ sót người tài, vậy sau này có thể sửa đổi luật này chăng?

— Tất nhiên là như vậy. - Tào Tháo gật đầu.

Đinh Nghi trong lòng hoan hỉ, nói giọng phấn khởi:

— Người mưu trí nghĩ ngàn việc cũng phải có một hai việc sai. Cách chọn người của Thôi công tuy tinh tường, công chính nhưng đôi khi cũng khó tránh khỏi sai lầm. Lần trước chọn Dương Huấn người quận Cự Lộc, không đủ tài mà may mắn được tuyển, nhiều người rất không vừa ý.

— Hừ. - Tào Tháo cười gằn, không thể hiện thái độ gì. Tuy vậy chỉ cần tiếng cười lạnh lùng là đủ. Lần trước, Thôi Diễm công nhiên dâng tấu về chuyện lập thái tử, khiến ông vẫn chưa nguôi cơn giận.

Hà Quỳ hành lễ cáo từ, Đinh Nghi cũng theo ra. Ra khỏi đại điện trong lòng không giấu nổi vui mừng, cười không thành tiếng: Quá hoàn hảo, đúng là cơ hội ngàn năm có một! Mao Giới, Thôi Diễm chưa bao giờ lại yếu thế hơn lúc này, cơ hội loại bỏ cái gai của Lâm Tri hầu cuối cùng đã đến!

HỒI THỨ 143

Trung thần chết oan, Tào Tháo lập uy

Tống giam Thôi Diễm

Nơi náo nhiệt nhất Nghiệp Thành chính là phủ Lâm Tri hầu, tuy nằm ở phía đông bắc, cách phủ Ngũ quan tướng hai con đường, nhưng lại khác nhau một trời một vực. Phủ đệ của Tào Phi yên tĩnh, thanh nhã, thậm chí có phần u tịch. Còn Tào Thực do nổi tiếng về thơ phú, nên trong phủ có nhiều kẻ phong nhã qua lại, thu hút nhiều văn nhân trong Nghiệp Thành, gần đây còn có không ít tử tôn của quan lại đến cửa yết kiến, người ra kẻ vào, ngâm thơ làm phú, đàn ca rộn ràng.

Lâm Tri hầu là người chuộng phong nhã, cảm thấy cảnh sắc trong phủ chưa hữu tình, năm ngoái đã sai người vận chuyển từ Duyện Châu đến nhiều giống mẫu đơn, trồng khắp hoa viên. Năm nay gặp hạn hán, Tào Thực gọi người đến chăm sóc, cắt tỉa để cây nhanh ra hoa, chẳng lâu sau, hoa tím, hoa vàng chen nhau khoe sắc, hương thơm tỏa khắp nơi như chốn bồng lai tiên cảnh, mới sáng sớm đã có đám văn nhân kéo đến thưởng lãm. Tuân Vĩ, Vương Tượng, Lưu Vĩ mỗi người đều làm một bài Mẫu đơn phú, mỗi bài dài ngắn khác nhau nhưng ai cũng tâm đắc. Thứ tử của Lưu Biểu là Lưu Tu cũng là thường khách trong phủ, giữ chức Nghị lang nhưng hữu danh vô thực, một thân một mình làm công tử ở Nghiệp Thành, nhưng vẫn còn may mắn hơn các huynh đệ khác đang làm quan bù nhìn ở Hứa Đô. Lưu Tu có chút tài thơ văn, so với kẻ dưới thì hơn mà so với người trên thì kém, nhưng lại thích bình luận thơ văn của người khác, cầm bài thơ tặc lưỡi:

— Không hay, không hay! - Lưu Tu lắc đầu nhưng chẳng chỉ ra điểm nào không hay, khiến ai cũng buồn cười. Tảng đá xanh bên kia có hai người trẻ tuổi đang thi tài với nhau, một người là tài tử Lạc An tên là Nhiệm Hỗ, một người là Hạ Hầu Vinh - con út của Hạ Hầu

Uyên, cả hai đều nổi tiếng là thần đồng, đúng là kỳ phùng địch thủ gặp nhau, khiến mọi người ai cũng xúm lại xem.

Mọi người đang chuyện trò vui vẻ, chợt nhìn thấy Văn học thị tòng Trịnh Mậu vội vàng bước vào sân:

— Hầu gia có ở bên này không?

— Trịnh huynh đến đúng lúc quá. - Vương Tượng và Lưu Tu đang thi làm thơ, nhìn thấy ông ta vội kéo lại.

— Tiểu đệ vừa làm một bài, Lưu hiền đệ nói không hay, huynh phân xử xem.

— Không xem! - Trịnh Mậu đang vội vã, còn lòng dạ nào mà cười nói với họ:

— Hầu gia ở đâu?

Vương Tượng thấy ông ta từ chối, cụt hứng cằn nhằn:

— Không biết, từ sáng đã không gặp, chắc là vẫn đang ở trong thư phòng. - Những người này thường xuyên đến đây nên đã thành quen, không gặp Tào Thực thì vẫn tự nhiên tự tại, chuyện ta ta làm.

— Ôi trời… - Trịnh Mậu bực mình, chỉ vào đám người nói:

— Các ngươi quá tự nhiên, dẫu sao đây cũng là phủ Lâm Tri hầu! Có còn chút quy củ nào không? - Nói xong, phất tay áo bước nhanh vào sân sau.

Mọi người thi nhau bình luận:

— Tên này hôm nay trúng tà à? Kệ hắn ta, đánh cờ tiếp đi…

Lúc này đúng là Tào Thực đang ở trong thư phòng, gần đây phụ thân không giao cho việc gì, mười lần vào cung thì đến tám lần không gặp, thời gian rảnh rỗi không biết làm gì, đành cùng bằng hữu đi thăm thú khắp nơi. Nhưng hôm qua nhị ca Tào Chương đãi tiệc ở phủ, các huynh đệ kéo tới đó không ít, còn cho gọi thêm mấy ca kỹ đàn hát mua vui. Tào Thực về phủ đã rất muộn, không muốn về phòng, liền đến thư phòng ngủ nửa giấc, rửa mặt xong nghe nói mọi người đều đến cả, đang định ra ngoài thì bị Lưu Trinh, Tư Mã Phu ngăn lại, bắt xem gián thư:

Gia thừa Hình Ngung là hiền tài phương bắc, lúc còn trẻ phẩm hạnh thanh cao, tính tình điềm đạm, mặc dù ít nói nhưng câu nào

cũng có lý, đúng là người nho nhã. Thuộc hạ không được cùng ngôi thứ với Hình Ngung, mà cũng được đặt cạnh ông ấy. Gần đây ngài hậu đãi thuộc hạ, mà xa cách ông ấy, sợ rằng người ta lại nói hầu gia thân thiết người bất hiền mà không giữ lễ với kẻ tài đức, chỉ coi trọng thứ tử như thuộc hạ mà xem nhẹ gia thừa[★] như Hình Ngung. Như vậy chẳng khác nào thuộc hạ gây ra điều tiếng cho người, tội đó không nhỏ, bởi vậy mà thuộc hạ luôn thấy bất an.

Tào Thực xem xong gián thư, dở khóc dở cười, nhìn Lưu Trinh thành khẩn quỳ bên cạnh, liền nói:

— Chuyện gì vậy? Sao hôm nay ngươi cũng học cách này?

Lưu Trinh trịnh trọng đáp:

— Là thuộc hạ nghĩ cho hầu gia.

Tư Mã Phu quỳ cạnh đó cũng nói giúp:

— Công Cán nói rất đúng.

“Coi trọng thứ tử như thuộc hạ mà xem nhẹ gia thừa như Hình Ngung”… Đúng là văn hay. Tào Thực đặt gián thư sang một bên, cười nói:

— Ta còn chưa tỉnh ngủ, có phải mặt trời mọc ở đằng tây không? Thúc Đạt mà nói những lời này ta mới cảm thấy không lạ, ngươi có còn là Lưu Công Cán phóng khoáng, hài hước xưa nay không?

Lưu Trinh sầu não - Từ khi mắc tội được thả ra đến nay, ông ta không dám phóng khoáng, không dám hài hước mà giống như viên đá đã được mài nhẵn. Chốn quan trường nào phải trò chơi, mà là nơi chứa đầy cạm bẫy, thị phi, người trong cuộc không thể cười nói, giận dữ, chửi bới tự nhiên. Ông ta đã hồ đồ nửa đời người, giờ phải nghiêm túc trở lại.

— Thuộc hạ thường ngày không cẩn thận, nghĩ lại mới biết trước sai nay đúng, khẩn cầu hầu gia chấp nhận gián thư, thuộc hạ cảm kích vô cùng. - Nói xong Lưu Trinh khấu đầu.

— Người với người quý nhau ở chỗ thẳng thắn, ngươi hà tất phải nói ra như vậy? - Tào Thực cảm thấy đáng tiếc:

— Hình Ngung là người tài, trước nay ta chưa bao giờ dám thất lễ. Ta trọng người bất hiền mà quên kẻ tài đức từ bao giờ vậy?

Lưu Trinh nói:

— Hầu gia đúng là luôn lễ phép với Hình Ngung, nhưng lúc nào ngài cũng cho một đám văn nhân tự do ra vào cửa phủ, cười nói không giữ phép, Hình công lẽ nào lại có thể cảm thấy thuận tai vừa mắt? Người có già có trẻ, đức có cao có thấp, ngài ấy được mệnh danh là "đức hạnh đường đường", há có thể đứng cùng với đám Lưu Tu, Vương Tượng?

Tư Mã Phu cũng hùa vào:

— Lẽ nào hầu gia lại quên chuyện Hình công mật tấu lần trước? Đến nay đã được mấy tháng mà Dương Tu vẫn chưa dám đến phủ ta, huynh đệ Đinh Nghi cũng ít đến. Người ta đều tránh xa hiềm khích, điều tiếng, hầu gia cũng nên giữ kẽ như Ngũ quan tướng…

— Giống như đại ca thì còn có ý nghĩa gì? - Tào Thực cắt ngang, chắp tay sau lưng đứng dậy, - Sợ đông sợ tây, che giấu giả tạo, còn gì thú vị? Ta không có ý tranh giành với huynh ấy, chẳng qua là muốn làm một số việc phụng sự cho xã tắc, cho phụ thân, còn nếu để bụi trần thế tục vấy bẩn tâm tính, ta thà không làm còn hơn.

Tư Mã Phu lại nói:

— Nước trong dân vẩn đục, nước ngoài thôn thanh khiết. Cùng là nước một nguồn, nhưng có nước trong nước đục, do hoàn cảnh tạo nên, không liên quan đến tâm tính. Hầu gia là người đức hạnh, nhưng không hòa hợp với đời, vậy có ích gì? Chỉ sợ rằng hầu gia còn chưa làm trời đất cảm động thì đã bị người khác hãm hại. - Lời của Tư Mã Phu rất rõ ràng, không cần biết huynh trưởng ông ta có lập trường thế nào, ông ta cũng thực lòng muốn phò tá Tào Thực.

Tào Thực cười trừ. Từ khi Tư Mã Phu vào phủ, hầu như hôm nào cũng có gián thư, mặc dù y cảm kích ý tốt đó, nhưng đã không coi là chuyện quan trọng nữa.

Lưu Trinh thấy Tào Thực không để tâm, lại nói:

— Khắc chế bản thân, hành xử theo lễ là con đường trị lý quốc gia, lẽ nào hầu gia lại không nhận những lời can gián này?

— Ha ha ha!… Những lời này nói ra từ miệng Lưu Trinh, khiến Tào Thực cảm thấy quá buồn cười, - Công Cán cũng biết khắc chế bản thân, hành xử theo lễ? Những bằng hữu ngoài kia đang cười

đùa, chẳng phải cũng do ngươi bày trò đó sao? - Câu này khiến cho Lưu Trinh không biết nói gì hơn. Không biết những năm qua, ông ta tâm đầu ý hợp với Tào Thực là giúp hay hại y.

Tư Mã Phu đang muốn khuyên can tiếp, bỗng nhìn thấy Trịnh Mậu bước vào:

— Khải bẩm hầu gia, Thôi công bị đại vương bắt giam vào ngục rồi!

Trong giây lát, ai cũng ngây ra, Lưu Trinh nghi ngờ hỏi:

— Thôi công nào?

— Còn Thôi công nào? Thôi Quý Khuê, Thôi đại nhân.

— Nói bậy… sao có thể… - Ba người nhìn nhau không ai tin điều này. Trong mắt họ Thôi Diễm luôn là một vị quan trung lương, còn là đại thần mà Tào Tháo từng tin tưởng, mười năm tận lực giữ đúng chức trách, sao có thể bị tống giam?

— Đúng là sự thật! - Trịnh Mậu cuống quýt, - Có người bất mãn thôi công, tìm được một bức thư ông ta viết cho Dương Huấn, dâng lên đại vương. Không biết trong thư viết những gì mà sau khi xem xong, đại vương chỉ trích lời lẽ vô lễ, sai người nửa đêm đến bắt giam Thôi công vào ngục. Sáng nay tin tức đã truyền đi, các quan tranh nhau vào cung để xin tha tội cho Thôi công!

Tào Thực chau mày một lúc mới nói:

— Chắc sẽ không lớn chuyện đâu, với bậc lão thần này, phụ vương sẽ không tùy tiện xử lý. Ngày trước chẳng phải Giả Quỳ cũng bị tống vào ngục đó sao? Mấy hôm trước Từ Dịch cũng bị dọa bãi quan, chẳng phải bây giờ vẫn giữ chức Nghị lang trong triều? Thôi công tính tình ngang ngược, khó tránh khỏi việc gây hờn kết oán với người khác, phụ vương sẽ điều tra cẩn thận, hơn nữa còn có quần thần nói giúp, chắc không có gì đáng lo.

— Thuộc hạ có câu này muốn nói. - Trịnh Mậu không để ý đến danh phận, kéo Tào Thực ra cửa, nói thầm vào tai, - Thuộc hạ nghe người trong cung nói, người hãm hại Thôi công dường như là Đinh Nghi.

Tào Thực ngạc nhiên, lúc này mới hiểu - Đinh Nghi muốn lật đổ Thôi Diễm để giúp ta lên ngôi, bảo sao gần đây không thấy đến phủ,

đúng là cố ý tránh tai tiếng, nhưng Thôi Diễm là người trung nghĩa, nếu như bị Đinh Nghi lật đổ chẳng phải ta đã hại ông ta sao?

— Đinh Chính Lễ làm việc quá manh động, chuyện này đáng lẽ phải bàn bạc với chúng ta. - Trịnh Mậu muốn nói nhưng lại sợ Lưu Trinh nghe thấy, thì thào, - Nghe nói những lời viết trong thư rất hệ trọng, đại vương rất tức giận, chắc sẽ không dễ dàng tha cho Thôi công. Chuyện này liên quan đến danh dự của hầu gia, bất luận thế nào ngài phải vào cung nói đỡ, để tránh người khác đặt điều!

— Cái này… - Tào Thực đúng là khó xử.

Luận về tình về lý, Tào Thực đều phải ra mặt nói đỡ cho Thôi Diễm mấy câu, dẫu sao thì y cũng lấy cháu gái của Thôi Diễm, nhưng trong thư viết gì cũng không rõ, mà lại hấp tấp đến nói giúp, chẳng phải là vì tình riêng ư? Tào Thực bực mình oán trách Đinh Nghi làm việc không thỏa đáng, giờ không biết làm thế nào cho phải, lại có nô bộc đến bẩm báo:

— Phu nhân cho mời hầu gia đến nhà sau nói chuyện.

— Các ngươi chờ ở đây. - Tào Thực đẩy Trịnh Mậu sang một bên, đi vội xuống nhà sau, vừa bước qua cửa thùy hoa đã nhìn thấy thê tử Thôi thị đang quỳ dưới sân, đằng sau còn mấy người phụ nữ, đều là người nhà họ Thôi cũng đang quỳ ở đó, - Các ngươi ….

Thôi thị lê gối đến trước mặt chồng, nói giọng khẩn khoản:

— Tiện thiếp khẩn cầu phu quân cứu mạng thúc phụ!

Tào Thực và Thôi thị tuy không đến nỗi ân ái mặn nồng, nhưng cũng là nghĩa phu thê tương kính, y vội vàng đỡ dậy:

— Nàng hà tất phải làm vậy, ta sẽ nghĩ cách, chuyện này không vội vàng được.

Người nhà Thôi gia sao không vội được? Con gái của Thôi Diễm cũng đang quỳ khóc lóc:

— Hầu gia lẽ nào lại không biết phụ thân tiện thiếp là bậc trung lương? Đêm qua binh lính xông vào phủ, không nói lý do đã dùng dây thừng trói rồi giải đi. Đại vương thiên uy khó đoán, nếu không nhanh cứu, chỉ sợ… chỉ sợ… - Chưa nói hết câu đã bật khóc nức nở lên, đám người nhà cũng khóc theo.

Có một bà lão y phục sang trọng, không biết có địa vị gì trong nhà Thôi Diễm, nhưng cũng khấu đầu cầu xin:

— Thôi đại nhân phản đối việc lập hầu gia kế vị, lão nô xin thay mặt nhận tội. Chỉ cầu xin hầu gia niệm tình quan hệ thông gia với họ Thôi, ngài giơ cao đánh khẽ, tha cho đại nhân… Sau này dòng họ Thôi ở Thanh Hà xin trung thành với hầu gia…

— Ây dà! Sao lại nói vậy? - Tào Thực vốn sợ có người sẽ đoán này đoán nọ, nhưng nay cả người nhà cũng cho rằng Thôi Diễm là do Tào Thực hại thì làm sao có thể tránh khỏi miệng lưỡi thế gian? Muốn tránh rắc rối thì lại bị gây rắc rối, Tào Thực nôn nóng sốt ruột, dìu không được, đỡ không xong đám đàn bà con gái trong sân, thê tử cũng khóc theo họ mãi không thôi.

Tào Thực hạ quyết tâm:

— Thôi thì ta đi cầu xin là được chứ gì! - Đoạn rảo bước quay về sân trước gặp Trịnh Mậu, thấy ngựa cũng đã chuẩn bị xong. Ông ta nghe nói phu nhân tìm Tào Thực nên đoán thể nào cũng xảy ra chuyện này.

Hai người dắt ngựa ra khỏi sân, bên ngoài khách khứa vây quanh hành lễ. Lưu Vĩ cười nói:

— Tại hạ kính mời Lâm Tri hầu đi dự tiệc, Chung công vừa mới tiến cử một tài tử, cùng quê với tôn gia, tên là Ngụy Phúng, có tài ăn nói, xuất khẩu thành thơ, đã được tuyển vào Tây tào. Hôm nay tại hạ và huynh trưởng chủ trì, mời bằng hữu đến, ngay cả Tống Trọng Tử tiên sinh cũng đến, mời hầu gia đến dự. - Huynh trưởng của Lưu Vĩ chính là Lưu Dực, theo hầu văn học cho Lâm Tri hầu, vừa được điều làm quan triều đình.

Lúc này làm gì có thời gian mà dự tiệc, Tào Thực nói ngắn gọn vài câu về chuyện của Thôi Diễm. Những người này dù sao cũng đều có chức vụ trong triều, tuy chưa được giao việc gì chính thức nhưng vào yết kiến đại vương cũng không vấn đề gì, nghe nói Tào Thực muốn nói đỡ cho Thôi Diễm, ai cũng có ý muốn đi, không vì Thôi Diễm thì cũng vì thể diện của Lâm Tri hầu! Lập tức có hơn mười người xin theo, Tư Mã Phu nhân lúc hỗn loạn đi về phía sân bên cạnh, mời Hình Ngung ra. Lúc này không phân biệt già trẻ, chức

vụ cao thấp, một đoàn người cưỡi ngựa, kẻ đi xe cùng vào cung. Vừa mới đến Hiển Dương môn đã nhìn thấy người đứng đông đúc, mấy chục quan viên đã đến đây từ sớm để xin yết kiến.

Thôi Diễm là nhân vật cỡ nào? Trong triều xảy ra chuyện lớn như vậy, các quần thần lẽ nào không đến? Liệt khanh có Chung Do, Vương Lãng, Vương Tu, Quốc Uyên; Thượng thư đài có Viên Hoán, Kinh Mậu, Mao Giới, Dương Tuấn, Hà Quỳ, Thường Lâm, Phó Tốn, ngay cả Từ Dịch đã bị bãi chức cũng đến; ngoài ra còn có Hoàn Giai, Tân Tỵ, Trần Kiều, Tư Mã Ý, Giả Quỳ, Dương Tu, nhiều không kể hết. Các trọng thần của triều đình, mạc phủ đều đông đủ, chỉ thiếu có Tây tào duyện Đinh Nghi. Tào Phi cưỡi ngựa đi đầu bị cản lại, lóng ngóng không biết phải làm sao.

— Đại ca, sao không vào? - Tào Thực tách đám người chen lên phía trước.

Tào Phi không nói gì, Tân Tỵ đứng bên cạnh, lạnh lùng đáp:

— Đại vương không cho phép mọi người vào nói giúp Thôi công, Lâm Tri hầu vào chắc không việc gì nhỉ?

Tào Thực nghe rõ Tân Tỵ có ý nhạo báng, chắc chắn là đã hiểu lầm mình, vội vàng nói lớn với quần thần đang có mặt ở đó:

— Thôi công là đại thần cương trực của Đại Ngụy ta, còn mạnh mẽ hơn Tỷ Can[★], chính trực hơn Sử Ngư[★], dù thế nào chúng ta cũng phải bảo vệ Thôi công bình yên vô sự! - Đám Lưu Tu, Lư Vĩ cũng họa theo:

— Đúng, Lâm Tri hầu nói đúng! - Nói xong cũng xông lên trên, gào thét quan nội thị cho gặp đại vương.

Tào Phi phẫn nộ liếc nhìn vị đệ đệ của mình: Vừa hại Từ Dịch lại hại cả Thôi Diễm mà còn làm bộ làm tịch! Tam đệ ơi, tam đệ, cùng một mẹ đẻ ra, ta không thể ngờ đệ lại xảo quyệt đến vậy!

Quần thần nôn nóng chờ đợi nửa canh giờ mới nhìn thấy một tên nội thị mười mấy tuổi, ngẩng đầu bước nhanh đến:

— Đại vương có lệnh, những ai định nói giúp cho Thôi Diễm không được vào, lệnh cho các quan nhanh chóng giải tán, không được ồn ào! - Nói xong quay người bỏ đi.

Tào Thực nhớ ra đây chính là tiểu thái giám Nghiêm Tuấn, được phụ vương yêu quý, vội vàng ngăn lại:

— Nghiêm công công xin dừng bước, huynh đệ chúng ta có được vào không?

Nghiêm Tuấn tuy chỉ là đứa trẻ nhưng rất nhanh ý, cười nói:

— Đại vương nói không gặp, tiểu nhân không dám quyết, hai vị xin hãy về đi.

Tào Phi lại hỏi:

— Hiện nay, ai đang ở cạnh phụ vương?

Nghiêm Tuấn đáng ra không được nói, nhưng không dám đắc tội Ngũ quan tướng, bèn nói nhỏ:

— Kỵ đô úy Khổng đại nhân và Đinh Tây tào đang ở trong… Tiểu nhân phục mệnh, xin thất lễ, thất lễ. - Rồi không để huynh đệ họ hỏi thêm, vội vàng chạy mất.

Quần thần không được vào lại càng cảm thấy lo lắng, có người còn bảo rằng:

— Chúng ta cứ quỳ ở đây, hôm nay dù thế nào cũng phải cứu được Thôi công!

— Không được! Không được! - Lại có người nói, - Tính khí đại vương nóng nảy, đừng nói là không cứu được Thôi công mà có khi cả chúng ta cũng bị kéo vào. Chi bằng… chi bằng Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu ở lại, chúng ta đến đại lao xem thế nào, kể cả khi không gặp được Thôi công, thì cũng có thể dặn dò quan cai ngục! Thôi công năm nay cũng đã lớn tuổi, chúng ta cứ chăm sóc ngài ấy cho tốt, rồi sẽ nghĩ cách.

— Đi, đi thôi. - Quần thần đã có chủ ý, dần dần tản đi hết, chỉ còn lại hai huynh đệ Tào Phi và Tào Thực, một người đứng ở mé đông, một người đứng ở mé tây cửa Hiển Dương, cả hai chẳng ai nói với ai câu nào…

Tư Mã Ý sớm đã nhìn thấy Tư Mã Phu trong đám quần thần, nhân lúc mọi người đang hỗn loạn, kéo hắn đến chỗ vắng vẻ, lén lút hỏi:

— Chuyện Đinh Nghi gài bẫy Thôi Diễm, Lâm Tri hầu có biết không?

Tư Mã Phu còn chưa nhận ra ai, định kêu lên. Tư Mã Ý vội vàng bịt miệng hắn lại:

— Không biết càng tốt, chuyện này chớ có nói ra.

Tư Mã Phu chưa hết sợ hãi:

— Chuyện này chẳng phải đẩy hầu gia vào chỗ bất nghĩa sao?

— Hừ! - Tư Mã Ý cười nhạt, - Cái gì mà bất nghĩa với không bất nghĩa? Ít nói những lời cổ hủ đó đi, Từ Dịch, Thôi Diễm đều bị hắn lật đổ, nếu sau này Mao Giới cũng lại bị chỉ trích trách tội, các quan văn võ trong triều đều khiếp sợ, ai dám theo Ngũ quan tướng nữa? Đinh Chính Lễ đúng là độc ác… Gần đây đệ có can gián Lâm Tri hầu không?

Tư Mã Phu lắc đầu:

— Gián thư không ít, nhưng Lâm Tri hầu không nhận, vẫn giao du với đám Lưu Tu.

Tư Mã Ý rất hài lòng:

— Nhận hay không nhận là việc của hầu gia, còn can gián vẫn là việc của đệ. Chỉ cần chúng ta tận sức tận lực, để lại ấn tượng chính trực, ngay thẳng cho Lâm Tri hầu là được.

— Ăn cây nào rào cây đấy, cũng là thỏa đáng! Tiểu đệ theo Lâm Tri hầu đương nhiên sẽ dốc sức phò tá hầu gia, còn huynh trưởng?

— Ta? - Tư Mã Ý cười, - Ta vẫn giúp Ngũ quan tướng.

Tư Mã Phu ngờ vực không hiểu:

— Huynh trưởng giúp Tần, nhưng lại sai tiểu đệ giúp Sở, rốt cuộc là vì sao? Cuối cùng huynh vì Ngũ quan tướng hay Lâm Tri hầu?

— Đệ ngốc của ta! - Tư Mã Ý vỗ vỗ vai Tư Mã Phu, - Thời cuộc chưa rõ, tiền đồ chưa sáng, không thể chết chung một cây, ta cũng vì tiền đồ của Tư Mã thị thôi!

Trung thần chết oan

Quần thần đều biết Thôi Diễm mắc tội, nhưng không ai hiểu tình tiết sự việc. Hóa ra, họa này bắt đầu từ việc tuyển quan một năm trước, lúc đó Thôi Diễm tiến cử văn sĩ Cự Lộc là Dương Huấn vào làm quan trong mạc phủ, người này ngay thẳng nhưng tài cán không cao, lại kết nhiều ân oán từ khi tuyển quan, nên khó tránh được có nhiều lời dị nghị. Tháng trước, Tào Tháo được phong vương, Dương Huấn là người đầu tiên dâng tấu chúc mừng, có nhiều lời ca tụng, vì vậy bị kẻ khác nói là xiểm nịnh, khiến ông ta rất ấm ức. Dù sao là người cất nhắc Dương Huấn là Thôi Diễm cũng không thể coi nhẹ chuyện này, bèn tìm Dương Huấn để xem bản biểu tấu, phát hiện tuy có mấy lời lẽ tốt đẹp nhưng đều hợp tình hợp lý, cũng không có chuyện gì to tát, nên mới viết cho ông ta một bức thư an ủi trên khăn lụa.

Đây vốn là chuyện bình thường, nhưng lại có người bên trong giở trò. Đinh Nghi hận Thôi Diễm, Mao Giới đã lâu, lại muốn giúp Tào Thực loại bỏ được tảng đá ngáng chân. Hà Quỳ nhận chức Đông tào duyện đã có lời can gián Tào Tháo, được Tào Tháo nghe theo, chuyện tuyển chọn quan lại sau này không cần phải làm theo cách của Thôi Diễm và Mao Giới nữa. Đinh Nghi nhận thấy đây là cơ hội tốt, nên đã câu kết với Hiệu sự, nghĩ trăm phương ngàn kế để xử hai lão thần này.

Chuyện này kể cũng ly kì, sau khi nhận được thư của Thôi Diễm, Dương Huấn cảm thấy được an ủi phần nào, bèn bỏ thư sang một bên. Khăn lụa không là gì đối với các quan viên, nhưng với đám nô bộc, nó rất quý giá, thông thường những chiếc khăn trong nha môn không dùng đến nữa đều được họ lấy đi sử dụng. Tư gia Dương Huấn có một nô bộc, lấy được chiếc khăn này đã không giặt đi mà đem làm khăn chít đầu. Người này đi làm việc, đi trên đường phố Nghiệp Thành, trên đầu hiện rõ hai chữ “Thôi Diễm” màu đen nên bị Hiệu sự bắt lại để kiểm tra, vội vàng giật lấy chiếc khăn mang đi nộp, thế là bức thư rơi vào tay của Đinh Nghi. Đinh Nghi thắp đèn soi từng câu từng chữ, chỗ nào có vấn đề đều khoanh lại rồi trình lên Tào Tháo. Tào Tháo xem xong thì nổi trận lôi đình, hạ lệnh nhốt Thôi Diễm vào ngục.

Quần thần không hiểu đầu đuôi nên hỏi dò tin tức, cuối cùng cũng biết được đôi chút nguyên do. Hóa ra là trong thư của Thôi Diễm có một câu động chạm đến Tào Tháo như sau: “Tỉnh biểu, sự giai nhĩ! Thời hồ thời hồ, hội đương hữu biến thời.” Câu này được hiểu theo nhiều nghĩa. Có thể hiểu là an ủi Dương Huấn: “Ta đã đọc biểu tấu của ngươi, thấy rất hay! Ngày rộng tháng dài, những lời bàn tán của chúng nhân sẽ rơi vào quên lãng.” Nhưng cũng có thể coi câu này là lời nhận xét tình hình thời cuộc: “Ta đã đọc biểu tấu của ngươi, thấy thời thế vẫn khá tốt! Ngày rộng tháng dài, cục diện của triều đình ắt sẽ thay đổi.” Đương nhiên, cũng có thể coi đây là cách nói ám chỉ Tào Tháo: “Ta đã xem biểu tấu của ngươi, cảm thấy không tồi! Ngày rộng tháng dài, họ Tào kia cũng sẽ thay đổi thôi.” Ý nói chẳng bao lâu nữa Tào Tháo sẽ soán ngôi nhà Hán để xưng đế.

Tất nhiên, Tào Tháo hiểu theo cách cuối cùng nên mới cảm thấy phẫn nộ. Ông đã biến chuyện nhỏ của Thôi Diễm trở thành tội lớn, quần thần vào can gián đều bị từ chối hết, không nói rõ nội dung bức thư động chạm điều gì. Thôi Diễm bị giam trong ngục hai ngày, sau đó bị đưa đến Tả hiệu thự làm khổ sai. Các quan ai cũng có lòng tốt, hơn nữa còn có nhiều người do ông ta cất nhắc, lũ lượt kéo nhau đi thăm hỏi vị đồng liêu bị oan, hôm nay mang y phục, ngày mai lại mang cơm nước, Tả hiệu thự cũng không dám làm khó vị đại quan này, Thôi Diễm coi như không phải chịu uất ức.

Chuyện đã qua coi như xong, mọi người đến thăm đều nghĩ rằng Lưu Trinh từng chịu khổ sai ở đây sau lại được phục chức, vậy thì Thôi Diễm chắc cũng không sao, chỉ cần đợi Đại vương nguôi giận là được. Nhưng nào ngờ sau bảy ngày, Tào Tháo đột nhiên triệu tập triều hội, lật lại chuyện này…

Vì chuyện này mà Tào Tháo phải thiết triều ở điện Văn Xương trang nghiêm, rộng lớn thuộc Tây cung, ông ngồi trên vương vị, mặt lạnh như băng, tức giận nói hơn nửa canh giờ. Ngoài Viên Hoán bệnh nặng không đến, tất cả quan viên trong triều đều có mặt, ngay cả huynh đệ Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu cũng đến dự, mọi người ai nấy đều cúi đầu im lặng, nghe Tào Tháo hùng hổ giáo huấn.

— Từ khi thiên hạ hỗn loạn, tam cương ngũ thường[★] cũng mất, kẻ dưới công kích người trên, kiêu căng ngạo mạn, càng làm cho mọi thứ hỗn loạn thêm. Khi xưa Hiếu Chương hoàng đế triệu tập các học sĩ bàn luận học thuật, đã soạn ra cuốn Bạch hổ thông làm chuẩn mực về tam cương ngũ thường của thế gian, có câu "quân vi thần cương[★]" đến nay vẫn không thể thay thế… Ta dọc ngang nửa đời người, quần thần tướng lĩnh không ai là không do ta tự tay cất nhắc. Có kẻ theo ta từ đầu, có người quy hàng, có kẻ được tiến cử, ta đều tin dùng cho hưởng phú quý, nay người được làm quan, kẻ được làm tướng, chẳng lẽ lại phụ sự hậu đãi của ta? Buông lời gièm pha, ngỗ nghịch ngang ngạnh, vong ân bội nghĩa… Xưa, Chủ Phụ Yển kiêu ngạo vì lập được công, vơ vét tài sản, Hiếu Vũ Đế đã chu di tam tộc; Hàn Hâm coi trời bằng vung, hủy hoại triều chính, cũng bị Quang Vũ Đế chặt đầu. Gần đây có Thiếu phủ Khổng Dung, Nghị lang Triệu Ngạn ăn nói xằng bậy bị xử tội, còn chưa đủ sức răn đe sao? Những kẻ buông lời phỉ báng tất sẽ khó có được kết cục tốt đẹp!…

Tào Tháo khẩu khí đanh thép, dù đã là vua của thiên hạ, nhưng những lời nói liên quan đến lễ pháp trung quân được thốt ra từ miệng ông vẫn có vẻ khập khiễng. Một người khi quân phạm thượng, giẫm đạp lên tam cương ngũ thường như ông lại có ngày đột nhiên hồi tâm chuyển ý nói những lời này, liệu ai có thể tiếp nhận? Có lẽ bi kịch của cuộc đời Tào Tháo chính là ở đây.

Quần thần đều hiểu cả bài lý lẽ dài dằng dặc này vì đâu mà có, chỉ biết cúi đầu nghe trách tội, không dám thở mạnh, đợi đến khi Tào Tháo nói xong, trên đại điện ngay cả tiếng ho cũng không có, tiết trời vừa nóng vừa khô, ai cũng đầm đìa mồ hôi. Lúc lâu sau, Thượng thư Mao Giới cầm hốt[★] bước ra khỏi hàng:

— Lời của đại vương thần xin khắc cốt ghi tâm, nhưng chuyện của Thôi Quý Khuê…

— Có phải ngươi định cầu xin cho ông ta?

Mao Giới nuốt nước bọt, nói tiếp:

— Thần không dám cầu xin, nhưng Thôi Quý Khuê là trung thần thanh minh liêm khiết, học vấn uyên thâm, thẳng thắn, trung thực, tài

đức song toàn, lần này vì phát ngôn mà mắc tội nhưng là do vô ý, mong đại vương khoan dung, sớm phục chức cho ông ta.

— Ha ha ha!… Tào Tháo cười nhạt, - Phục chức là điều không thể. Không giấu gì các ngươi, giờ này Hiệu sự đã qua Tả hiệu thự, truyền lệnh xử tử ông ta rồi!

— Hả!… - Các quần thần kinh hãi, không tin vào tai mình.

Mao Giới mặt mũi tối sầm mắt lại, thẻ hốt rơi khỏi tay, ngã khuỵu xuống đất nhưng vẫn cố đứng dậy:

— Đại vương khai ân!

— Đại vương khai ân!… Đại vương khai ân!… - Liệt khanh Vương Tu, Quốc Uyên, trung đài Lương Mậu, Hà Quỳ, Nghị lang Tân Tỵ, Tư Mã Ý cùng bốn vị công tử cũng bước ra khỏi hàng quỳ xuống.

— Muộn rồi! - Tào Tháo phất tay áo, ánh mắt hiện lên vẻ đắc ý.

Mao Giới run rẩy nói:

— Thôi công cớ sao lại bị xử tội chết?

Tào Tháo nhắm hờ mắt, nói:

— Lời lẽ trong thư quá ngỗ nghịch. Sinh con gái thôi… sinh con gái thôi… - Bảy ngày nay, chữ “thôi” cứ quanh quẩn trong đầu ông, không chỉ có Thôi Diễm viết chữ này mà mười sáu năm trước, chiếu thư trong đai ngọc cũng nói “Giết tên nghịch thần ngông cuồng này thôi”, chữ “thôi” ở cuối câu ngân mãi, tựa như tiếng máu chảy, nay Thôi Diễm cũng viết giống như vậy. Tào Tháo mở mắt, không dám nghĩ tiếp, tất nhiên ông không thể nói ra những lời này, chỉ chậm rãi nói:

— Chữ “thôi” vẫn là một từ không may mắn, trong nhân gian sinh con trai sẽ được tặng ngọc, còn sinh con gái nếu có ai hỏi đến, chỉ dám đáp rằng “sinh con gái thôi”, Thôi Diễm hẳn là đang nguyền rủa ta!

Quần thần đều mơ hồ, sao lại lôi cả chuyện sinh con trai con gái ra? Tào Tháo lại nói:

— Tên họ Thôi này cậy mình là danh gia vọng tộc phương bắc mà ngạo mạn, ta vốn chỉ định làm giảm uy phong của ông ta. Nào

ngờ ông ta không biết hối cải, mấy ngày nay ta bí mật sai người nhiều lần đến Tả hiệu thự quan sát, nhưng ông ta vẫn án nói ngang ngược, cố chấp làm theo ý mình. Còn các ngươi nữa!

— Dạ… - Quần thần đều sợ hãi.

— Các ngươi ngày ngày đến chỗ ông ta, nói giúp cho ông ta, nghe ông ta than phiền, có còn coi ta ra gì? Các ngươi cho rằng ta là ai? Ta là đại vương của các ngươi! - Tào Tháo đập ngự án ầm ầm. Quần thần trong lòng hối hận, vốn muốn đến chăm sóc Thôi Diễm, nay lại thành hại chết người ta.

— Nghe cho rõ đây! - Tào Tháo đứng dậy, vai trái vẫn đang run rẩy, - Chuyện của Thôi Diễm sau này chớ nhắc đến nữa, ai còn dám nói gì thì sẽ xử cùng tội với hắn, bãi triều!…

Quần thần rơi vào thế khó xử, người sợ hãi, kẻ đau buồn, người mừng thầm, tất cả từ từ đứng hết lên. Huynh đệ Tào Phi sợ hãi không dám ngẩng đầu lên, vịn vào tường định đi ra ngoài.

Tào Tháo liếc nhìn:

— Bốn người các ngươi đứng lại cho ta!

Bốn huynh đệ khựng lại, rón rén quỳ thành hàng.

Tào Tháo nghiêm giọng nói với Tào Thực:

— Họ Thôi có quan hệ thông gia với con, nay đã bị xử tội, sau này ít qua lại với họ! Con phải chuyên tâm đọc sách rèn tài, sau này còn có chuyện để kẻ khác hiến kế qua mắt ta, ta tuyệt đối sẽ không bỏ qua!

— Vâng. - Tào Thực ủ rũ khấu đầu.

— Còn con! - Tào Tháo đưa mắt sang nhìn Tào Phi, - Tên họ Thôi bảo vệ con đúng không? Phải nhớ không được dựa dẫm kẻ khác, nếu còn dám kéo bè kết cánh, cẩn thận ta phế chức quan của con. Nghe nói Tư Mã Ý dạo này thường xuyên qua lại với con, bảo hắn hãy liệu hồn. Ta đã giết tên họ Thôi ở Thanh Hà, thì có giết thêm họ Tư Mã huyện Ôn cũng không sao!

Tào Phi không dám nói gì, chỉ khấu đầu im lặng.

— Còn Tử Văn, được phong hầu vẫn chưa thỏa mãn sao? Cẩn thận ta lột da đấy!

— Vâng. - Tào Chương đáp giọng hững hờ, cứ cách vài ngày lại bị phụ thân dạy bảo một lần, y đã quen rồi.

— Còn con! - Tào Tháo chỉ tay vào mặt Tào Bưu, - Đừng tưởng ta không biết con nghĩ gì, ta mắng bọn chúng, con vui mừng lắm hả? Rồi sẽ có lúc phải khóc đấy!

— Nhi tử không dám, không dám… - Tào Bưu sợ hãi, dập đầu liên tục.

— Toàn là một lũ không ra gì, cút hết cho ta! - Tào Tháo quát mắng khản cổ, ngồi bệt xuống đất thở hổn hển. Sao vậy? Rốt cuộc làm sao vậy? Tháng Tư xưng vương, tháng Năm đã có nhật thực! Ông trời không chịu cho mưa, dân chúng bàn tán, thêu dệt, không diệt được Tôn Quyền, Lưu Bị, bệnh cũng không khỏi, con cái tranh giành, đại thần không nghe lời! Trời giận người oán, chẳng có chuyện nào suôn sẻ! Trong lòng Tháo bỗng cảm thấy bất an…

Quần thần thở dài bước ra khỏi Ngụy cung, ai nấy cũng đều cảm thấy rùng mình. Tào Tháo không chỉ giết Thôi Diễm mà còn có ý giết gà dọa khỉ, hôm nay Tào Tháo đã xưng vương, họ không thể tùy tiện thân thiết như trước, cũng không thể thẳng thắn như trước nữa. Thiên hạ rối loạn đã hơn ba mươi năm nay, từ nay về sau họ sẽ trải qua những ngày chơi với vua như chơi với hổ.

Lúc này, người đau buồn nhất phải là Mao Giới, ông ta cùng Thôi Diễm giữ chức tuyển quan đã mười năm trời, có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, nay phải khoanh tay đứng nhìn vị bằng hữu già bị giết, chỉ biết ngậm ngùi ngửa mặt nhìn bầu trời nóng như thiêu như đốt.

— Đi mau! Chậm chạp lề mề, định làm gì? - Tiếng chửi mắng, đánh đập từ đâu vọng lại.

Quần thần quay ra nhìn, thấy Lưu Từ cùng đám binh lính đang giải một đám phạm nhân đầu óc rối bù, mặt mũi sợ hãi đi về phía cửa đông, đây đều là những tội nhân tung tin thất thiệt, bị Huyện lệnh bắt được trong gần hai tháng nay. Tào Tháo hận lũ người này dám nói trời giáng tai họa xuống, mà Dương Bái lại là một viên khốc lại hà khắc, những tội nhân này không chỉ bị xử tử mà vợ con cũng bị bắt làm nô tì cho các phủ quan. Đám phạm nhân rách rưới đeo

gông cùm bị giải đi trên đường, người nào cũng bị ăn những trận đòn roi của binh lính dẫn giải, cái nóng như thiêu đốt càng làm họ đau đớn, tiếng khóc than không ngớt.

Mao Giới nhìn đám phạm nhân lại nghĩ đến Thôi Diễm vô tội mà bị giết sáng nay, trong lòng đau đớn vô cùng, chỉ tay về phía đám phạm nhân mà than rằng:

— Chính sự hà khắc như hổ dữ, trời không cho mưa cũng chính vì cách làm này! - Tiếng ai oán của ông ta nghe rất rõ, các đại thần ai cũng lắc đầu cảm thán. Nhưng trong đám quần thần ấy, Tây tào duyện Đinh Nghi hai mắt sáng lên, khẽ nở một cười xảo trá…

Trong khi quần thần đang than vãn, Triệu Đạt, Lư Hồng cũng phụng lệnh đến bãi đá:

— Thôi công, ngài còn không hiểu tâm ý của đại vương sao? Ngài đường đường là danh gia vọng tộc họ Thôi ở Thanh Hà, sao lại mặt dày như vậy, bọn ta biết làm thế nào với ngài?

— Hừ! - Thôi Diễm tuy phải đeo xích, mặc quần áo phạm nhân nhưng râu hùm mắt hổ, uy phong lẫm liệt, - Bọn tiểu nhân các ngươi có xứng động vào lão phu? Hãm hại trung lương, món nợ máu này sớm muộn cũng phải trả, sẽ có ngày các ngươi không được chết yên lành!

— Hay, hay, hay lắm. - Triệu Đạt cười khẩy, - Không cần ngài phải bận tâm xem ta chết có được yên hay không, nhưng chuyện của ngài phải làm thế nào đây?

— Ta phải gặp chúa công! - Thôi Diễm thét lớn, giằng vòng xích như lên cơn điên loạn, - Thôi mỗ trung thành với xã tắc, chưa bao giờ tư lợi việc gì, sao lại làm nhục ta như vậy? Ta mắc tội gì, rốt cuộc là mắc tội gì?

Thôi Diễm giận dữ bổ nhào về phía Lư Hồng, hai tên lính đứng bên cạnh không kịp lôi lại.

Lư Hồng làm việc này đã mười mấy năm, nhưng vẫn chưa bao giờ gặp người ngang ngược như vậy, bị dọa đến nỗi mặt mày xanh lét:

— Ngài… ngài chớ có nổi điên với ta!

— Thôi, ngài nghỉ ngơi đi. - Triệu Đạt cười nhạt, - Chúa công dặn bọn ta đưa cho ngài một thứ, ngài nhìn thấy sẽ hiểu ngay. - Nói xong rút một thanh bội kiếm trong tay binh sĩ đứng phía sau.

Thanh kiếm xanh biếc, dưới ánh mặt trời chói chang lại càng sáng rực - Thôi Diễm nhận ra đó là Thanh Cang kiếm, Tào Tháo muốn chấn uy sẽ dùng Ỷ Thiên kiếm, muốn giết người sẽ dùng Thanh Cang kiếm!

— Muốn ta chết ư?… - Thôi Diễm lặng người đi.

Triệu Đạt cười nói:

— Nói thật với ngài, nếu ngài sớm biết hối cải thì đã không có ngày hôm nay. Nhưng ngài cứ thích vất vả, ngày ngày vênh mặt, hất hàm sai khiến, vuốt râu trừng mắt, đại vương không giết ngài thì để làm gì? Hơn nữa còn bao nhiêu vị đại nhân ngày nào cũng đến thăm, họ cứ nghĩ thế là tốt cho ngài, thực ra chính là hại ngài.

Thôi Diễm chăm chú nhìn Thanh Cang kiếm, đột nhiên ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha!… Bản tính của Thôi mỗ chính là như vậy, chuyện đúng sai, công bằng đều ở trong tâm. Ngọc có thể vỡ, nhưng không thể hủy được bản chất; trúc có thể đốt, nhưng không thể phá được tiết tháo. Đại trượng phu đức hạnh không rời, chí hướng không đổi, thân này có chết nhưng tiếng thơm Lưu danh thiên sử. Chết có gì đáng sợ! Còn như Tào Mạnh Đức, ắt sẽ bị đời sau chửi rủa, ha ha ha!… - Tiếng cười man dại của Thôi Diễm vang lên không trung, khiến ai cũng sợ hãi.

— Vậy thì tốt, ngài đã hiểu rồi, bọn ta cũng không phải mất thời gian. - Triệu Đạt thở phào, đưa kiếm cho Thôi Diễm, - Ngài tự xử đi. - Tào Tháo không dám để đao phủ giết danh sĩ, mà dặn dò phải ép Thôi Diễm tự xử.

Thôi Diễm giơ tay đón kiếm, sắc mặt bỗng trở nên u buồn, thở dài:

— Thôi Diễm ơi Thôi Diễm, ngươi cả đời cương trực, nay lại chết như vậy. Đáng tiếc… đáng tiếc…

Triệu Đạt thấy Thôi Diễm mãi không động tay, thúc giục:

— Ngài nhanh lên, còn tiếc nuối gì nữa?

— Tiếc gì sao? - Thôi Diễm cầm kiếm trong tay, hai mắt trợn trừng, - Đáng tiếc cho tấm lòng của ta, cho tài văn, tài võ của ta, không thể giết hết được đám gian thần như các ngươi!

Nói xong giương kiếm đâm hắn một nhát.

— Mẹ ơi!… - Triệu Đạt không ngờ Thôi Diễm lại manh động như vậy, ba chân bốn cẳng bỏ chạy, nhưng do chạy chậm nên vẫn bị đâm một nhát vào mông.

Quân binh lập tức hỗn loạn, ai cũng cầm đao kiếm xông lên. Thôi Diễm lại nói:

— Thanh kiếm này dùng để giết gian thần xu nịnh, giết quân phản nghịch, há có thể giết kẻ có đức như ta, trả cho ngươi đấy! - Đoạn ném thẳng về phía Lư Hồng. May mà hắn chạy kịp, nhưng cũng bị chém bay mất vành tai, máu chảy ròng ròng.

Triệu Đạt ôm mông, Lư Hồng ôm đầu, bọn chúng sợ tè cả ra quần, trốn sau binh lính hô lạc cả giọng:

— Giết… giết!… Mau giết lão ta!

— Không phiền các ngươi! - Thôi Diễm thét lớn, đẩy đám binh lính ra, lấy hết bình sinh đập đầu vào tảng đá.

Trong nháy mắt máu tươi phọt ra, dần dần nhuộm đỏ khoảnh đất.

Án của Mao Giới

Thôi Diễm trung thành phò tá Tào Tháo hơn mười năm, cúc cung tận tụy, thẳng thắn trung thực, cuối cùng bị ép đến mức phải tự sát, văn võ bá quan nước Ngụy đều cảm thấy vô cùng sợ hãi. Trong lúc mọi người vẫn đang đau buồn thương tiếc, lại xảy ra một vụ đại án kinh thiên động địa - có người tố cáo Thượng thư Mao Giới phỉ báng triều đình, chửi rủa đại vương. Tào Tháo lại nổi trận lôi đình, đem nhốt Mao Giới vào ngục, lệnh cho Đại lý tự nhanh chóng điều tra. Quần thần sau khi đã nhận được lời giáo huấn, không ai dám tùy tiện đến cầu xin cho ông ta, cũng vì sợ lòng tốt lại làm hỏng việc,

nên không một ai dám đi hỏi han, chỉ âm thầm theo dõi việc thẩm tra xử lý vụ án.

Điểm khác biệt lớn nhất của Đại lý tự so với các nha môn khác đó là "càng ít việc càng tốt", thường thì hình ngục đều do các quận huyện xử lý, trừ phi có vụ án nào kinh động thiên triều, quan đại lý mới ra tay. Chung Do đã giữ chức này được hơn ba năm, ngoài vụ làm phản của Nghiêm Tài lần trước thì ông ta cũng chưa phải đích thân xét hỏi thêm vụ nào. Hơn nữa, từ khi Tào Tháo tấn phong chư hầu vương đến nay, sớm đã ngầm định Chung Do giữ chức Tướng quốc nước Ngụy, tử tôn họ Tuân đã chết hết, lúc này dù xét về xuất thân, kinh nghiệm hay tài đức đều không ai sánh bằng ông ta, đảm nhiệm chức Tể tướng cũng là sự kỳ vọng của mọi người. Ngụy Vương là Tể tướng của nhà Hán, Chung Do là Tể tướng của nước Ngụy, một nước có những hai Tể tướng, vinh dự biết bao! Ấy nhưng chiếu thư bổ nhiệm sắp đến thì lại gặp phải vụ án nan giải.

Ngày xét thẩm trời nắng rực rỡ, ngoài sân còn náo nhiệt hơn bên trong, người dưới công đường còn đông hơn trên công đường, đoàn người đông đúc xếp hàng từ ngoài đường vào, thì thầm to nhỏ, bàn tán xôn xao.

Trống điểm ba tiếng, binh lính nha dịch đứng ngay ngắn hai bên, quan đại lý Chung Do chậm rãi bước lên công đường. Phía tây công đường có ba tả quan bồi thẩm là Đại lý chính, Đại lý giám và Đại lý bình. Phía đông công đường còn có Thượng thư bộc xạ Lương Mậu, Tây tào duyện Đinh Nghi, Ky đô úy Khổng Quế đang ngồi, ba người này nhận lệnh của Tào Tháo đến giám sát. Chung Do tay đặt lên án, nhìn khắp trên dưới công đường mà lòng dạ rối bời, nhắm hai mắt lại, hít thật sâu, sau đó mới đập bàn, thét lớn:

— Yên lặng!

Mọi người ai cũng nể sợ Chung Do, trong công đường lập tức im lặng, nhưng im lặng còn căng thẳng hơn cả huyên náo, chúng nhân đều mở to mắt nhìn Chung Do. Ông đưa tay vuốt râu, định thần quan sát xung quanh - Lương Mậu hai mắt nhìn xuống, vẻ mặt rất bi ai; Khổng Quế liếc ngang nhìn dọc, chắc là đến xem ồn ào; Đinh Nghi bình tĩnh cười mỉm, có vẻ rất đắc ý.

Mặc dù Tào Tháo không nói, nhưng Chung Do sớm đã biết người hãm hại Mao Giới chính là Đinh Nghi, họa này bắt nguồn từ câu than "Trời không cho mưa, cũng chính vì cách làm này!" mà Mao Giới đã nói khi nhìn thấy đám phạm nhân hôm ấy. Chuyện thiên tai, hạn hán đã khiến Tào Tháo lo nghĩ, đúng lúc này Mao Giới lại vô tình thốt ra câu đó, có khác nào chọc vào tổ kiến lửa? Nhưng chỉ vì câu nói này mà phải tống giam xử tội sao? Hẳn là Đinh Nghi đã thêm mắm dặm muối, buông lời gièm pha, Khổng Quế thì gió chiều nào xoay chiều ấy, cũng chẳng giúp được gì.

Chung Do suy xét hồi lâu, Đại lý chính Tư Mã Chi ở bên cạnh nói:

— Khải bẩm đại nhân, vụ án này liên quan đến đại quan giữ chức Thượng thư, hơn nữa lại có lời nhạo báng, liên quan đến thể diện của vương quyền, hạ quan nghĩ nên cho những người dưới công đường ra ngoài, đóng cửa thẩm vấn. - Tư Mã Chi là người họ Tư Mã ở Hà Nội, có họ hàng với huynh đệ Tư Mã Ý, năm ngoái vừa được điều đến Đại lý tự, ông ta làm quan chính trực, nghiêm minh nên được Chung Do coi trọng. Những lời này đều được Đại lý giám và Đại lý bình đồng tình.

— Rất tốt, rất hợp ý ta. - Chung Do lập tức xua tay, binh lính cầm trượng tiến lên, đưa hết những người đứng ở dưới công đường ra ngoài. Đây là nơi thực hiện vương pháp, bất kể người có thân phận thế nào cũng phải tuân lệnh, có mấy vị đồng liêu thân cận cũng phải ra về.

Mọi người đi hết, cửa lớn đóng lại, Chung Do cảm thấy tự tại hơn, cúi đầu xem kỹ hồ sơ vụ án. Kỹ thực vụ án này rất đơn giản, câu nói này chắc chắn thốt ra từ miệng Mao Giới, nhưng ngoài câu này ra liệu Đinh Nghi có gièm pha thêm câu nào không thì chẳng ai biết. Nếu lúc này Mao Giới nhận tội thì liệu có mất mạng như Thôi Diễm không? Luận về công trạng, Mao Giới là trung thần của trung đài, lại là nguyên thần của Tào cung, chỉ vì mấy lời oán than mà bị xử tội thì không công bằng; nếu luận tình riêng, Chung Do và Mao Giới kết thân tình đã lâu, hơn hai mươi năm làm đồng liêu, Mao Giới thẳng thắn, trung hiếu thế nào ông rất rõ, nếu không giúp đỡ thì không đành. Nhưng chuyện lần này lại không giống chuyện của Thôi

Diễm, Đinh Nghi chỉ nghe được nên tố cáo, không có bằng chứng gì, đây cũng có thể coi là còn đường sống. Chung Do muốn tìm cách giúp Mao Giới, nhưng lại không muốn trái ý Tào Tháo, nên suy nghĩ rất cẩn trọng…

— Chung công! - Đinh Nghi đột nhiên phá vỡ sự im lặng, - Thăng đường đã lâu sao không thẩm tra? Đại vương đang chờ kết quả, không thể chậm trễ.

— Ồ. - Chung Do không dám kéo dài thời gian, truyền lệnh cho nha dịch, - Đưa phạm nhân lên!

Đinh Nghi đoán Chung Do có ý thiên vị, nheo mắt cười nói:

— Chung công, lúc phụ thân ta còn sống từng nói ngài là một vị quan tốt, chí công vô tư. Tiểu điệt lần đầu tiên được xem ngài xử án, nếu ngài cảm thấy không ổn thì đừng cố, để tiểu diệt nói với đại vương thay người khác…

Chung Do liếc nhìn Đinh Nghi, trong lòng chửi thầm: Tên nát rượu Đinh Xung, ở trên trời có linh thì mở to mắt xem ngươi dạy con thế nào!

Tiếng leng keng vang lên, Mao Giới đeo xiềng xích, bị bốn tên lính áp giải, lảo đảo bước lên công đường. Không nhìn thấy Mao Giới, Chung Do còn bình tĩnh, vừa nhìn thấy Mao Giới, tự nhiên ruột gan nóng như lửa đốt - Hôm qua còn là trung lương của xã tắc, hôm nay đã thành phạm nhân. Mao Hiếu Tiên đã hơn sáu mươi tuổi, đầu tóc bạc phơ, mặt mũi đầy nếp nhăn và lấm bẩn, hai con mắt đờ đẫn vô hồn dường như đã nản lòng thoái chí, tay chân đều đeo cùm, lưng còng bước thấp bước cao, khiến người khác không khỏi cảm thấy thương hại.

Thỏ chết cáo khóc thương, Chung Do xúc động lệnh cho binh lính:

— Tháo gông xiềng ra…

— Tạ ơn đại nhân… - Mao Giới thều thào, binh sĩ tháo gông xong, lại ấn Mao Giới quỳ xuống.

Chung Do không biết xử lý vụ án thế nào, nhưng Đinh Nghi ngồi bên cạnh luôn thúc giục, đành hỏi:

— Phạm quan Mao Giới đã biết tội chưa?

Mao Giới thẳng lưng, nói lớn:

— Tại hạ không biết mình phạm tội gì!

Người trong công đường đều nghĩ: Mao Hiếu Tiên cứng đầu, vậy là lại có một người thà chết không nhận tội.

Chung Do vừa mừng vừa lo, mừng là vì tâm tư của Mao Giới chưa chết, vẫn còn có thể hồi chuyển, còn lo là vì việc này sẽ khó giải quyết. Ông không nhẫn tâm ép cung, nhưng cũng không thể kết luận vô tội, bèn thuật lại sự việc:

— Mao Giới, có người đã bẩm báo mấy ngày trước ông có nói những lời bình luận, trong đó có những từ phỉ báng triều đình, có chuyện này không?

— Không nhớ. - Mao Giới rất thông minh: Nếu nói có tức là nhận tội, nói không có thì nếu bị nhân chứng xác thực sẽ chồng thêm tội. Tốt nhất là cứ trả lời mơ hồ.

Chung Do lại nói:

— Ông từng nói hình luật của đại vương hà khắc, không tha cho cả vợ con phạm nhân, cho nên trời mới cảnh cáo giáng nạn hạn hán, có lời lẽ như vậy không?

— Không nhớ.

— Có phải là ông có tư tình gì với những phạm nhân đó?

— Không quen những phạm nhân đó.

— Ông có biết nói những lời đó là có tội không?

— Không biết.

Sau khi hỏi ba câu này, Chung Do tin chắc rằng đầu óc Mao Giới vẫn rất tỉnh táo. Lúc này chẳng còn gì để hỏi, nếu nhất quyết không nhận tội sẽ phải dùng hình, nhưng Chung Do há có thể xuống tay với Mao Giới? Vì vậy cố ý hăm dọa:

— Ông là quan lớn của trung đài, sao lại không biết nói những lời này là có tội? Rõ ràng là giảo biện! - Nói xong vuốt râu, từ từ giải thích, - Các bậc thánh đế minh vương từ cổ chí kim, xử tội phạm nhân xử luôn cả vợ con là điều thường tình. *Thượng thư* có câu: “Tả bất công vu tả, nhữ bất cung mệnh; hữu bất công vu hữu, nhữ bất

cung mệnh. Dụng mệnh, thưởng vu tổ; phất dụng mệnh, lục vu xã, dư tắc nô lục nhữ.”[★]

Ba quan của Đại lý tự ngạc nhiên: Thẩm tra vụ án sao lại lôi cả *Thượng thư* ra, Chung công có ý gì vậy?

Chung Do có tật những lúc căng thẳng thường không biết biểu đạt thế nào, thôi đã trót nói thì đành nói tiếp:

— Theo hình pháp thời thượng cổ, đàn ông phạm tội sẽ phạt làm nô lệ, phụ nữ bắt đi giã gạo, cắt cỏ. Theo vương pháp thời nhà Hán, vợ con của phạm nhân bị bắt làm nô tì, bị thích chữ vào mặt, luật này có từ thời xưa. Vì tổ tiên của những nô tì hiện nay có tội, nên mặc dù đã qua hàng trăm năm, nhưng vẫn có người phục dịch trong phủ quan, có vết thích chữ trên mặt, cớ sao lại vậy? - Chung Do tự hỏi tự trả lời, - Một là khoan dung với dân phu hiền lành, hai là dùng nhiều cách khác để trị tội… - Lúc này dường như không phải là thẩm tra nữa, mà là kể lể dài dòng những điều tâm đắc của Chung Do về luật pháp.

Tư Mã Chi ngồi ở mé đông trong lòng sốt ruột bèn giả vờ ho lên một tiếng.

Chung Do nghe thấy vội vàng quay lại chuyện chính:

— Nếu ngay cả chuyện thích chữ lên mặt cũng không làm trái ý thần linh, sao có thể dẫn đến hạn hán?

Mao Giới mấp máy môi chưa kịp mở lời, Chung Do đã đập bàn nói tiếp:

— Nếu xét đến ngũ hành theo thiên Hồng phạm, chính sự hà khắc thì trời lạnh giá, cho nên mưa dầm; chính sự lỏng lẻo thì trời nóng nực, cho nên khô hanh. Những lời phỉ báng của ông căn bản không đúng với ý nghĩa trong kinh sách, nếu như nói pháp chế của đại vương hà khắc thì trời phải mưa gió ngập lụt, nhưng lúc này chẳng phải đang hạn hán sao? - Lời này nói ra, Đinh Nghi cau có mặt mày. Hắn đoán thể nào Chung Do cũng bênh vực Mao Giới, do vậy mới xin làm giám sát, nhưng những lý luận bát nháo này cũng khiến Đinh Nghi mơ hồ. Chung Do không xét đến lời lẽ của Mao Giới, mà lại đào sâu những căn cứ kinh nghĩa trong lời phỉ báng đó,

rốt cuộc có ý gì? Không chỉ có Đinh Nghi, mà ngay cả Lương Mậu, Khổng Quế cũng mơ hồ.

Chung Do lại nói tiếp giáo lý trong kinh sách, càng nói càng xa:

— Vua Thành Thang, Chu Tuyên đều là những bậc thánh quân, vậy mà trong thời gian trị vì, dân gian cũng từng gặp hạn hán. Từ khi chiến tranh xảy ra cho đến nay, hạn hán liên tục đã ba mươi năm, nhưng ông lại quy kết do hình phạt thích chữ vào mặt, ông nói xem thế có đúng không? Khi xưa nước Vệ đánh nước Hình, vừa xuất binh trời đã đổ mưa lớn, vẫn chưa kịp gây ra tội ác gì, sao ông trời đã giáng mưa xuống? - Hai câu hỏi này chẳng liên quan gì đến vụ án, cũng không giống như đang tra hỏi, mà đơn giản là điểm lại kinh nghĩa.

Ba quan Đại lý tự và đám người Lương Mậu hôm nay đúng là được mở mang đầu óc. E rằng từ thời Bàn Cổ khai thiên lập địa cho đến nay chưa từng có ai xử án như vậy. Thẩm án đều là người bên trên hỏi, người bên dưới trả lời, nhưng hôm nay thì hoàn toàn ngược lại, Chung Do ở trên lý luận một tràng, phạm nhân ở dưới nghe đến mức hai mắt căng ra. Hỏi toàn thứ trong kinh sách thì Mao Giới biết trả lời thế nào?

Mao Giới không biết nói gì, chỉ im lặng nghe. Chung Do đã có chủ ý, chuyển chủ đề rất nhanh:

— Những lời phỉ báng của ông nay đã Lưu truyền trong dân gian, đại vương nghe thấy rất phẫn nộ. Ông không thể tự nói một mình, lúc nhìn thấy đám phạm nhân bị thích chữ vào mặt, ngoài ông ra còn có ai? Ông đã nói với ai? Người đó trả lời ra sao? Đó là vào ngày nào? Ở đâu? - Ông ta tuôn một tràng dài, hoàn toàn không để cho Mao Giới có cơ hội trả lời. Sau khi hỏi xong, Chung Do đập bàn, - Ông nghe cho rõ! Người tố cáo ông đã làm chứng, đại vương đang nghi ngờ, ông liệu mà nghĩ cho kỹ… phải khai cho thành thật. - Nói xong câu này, Chung Do nhìn chằm chằm vào mắt Mao Giới.

Người khác không hiểu, nhưng Tư Mã Chi vừa nghe đã hiểu, liếc nhìn Đinh Nghi còn đang mơ hồ, trong lòng cười thầm: Chung công thật lợi hại! Dùng “mê hồn trận”, khiến kẻ khác không bắt kịp suy nghĩ.

Cả công đường im lặng, Mao Giới cúi đầu suy nghĩ: Chung Nguyên Thường rốt cuộc có ý gì? Ông ấy hỏi ta hôm đó có ai khác, đã nói gì, nhưng lại không cho ta trả lời ngay? Trừ phi… trừ phi ám chỉ ta không được nhận tội, mà phải lôi người tố cáo ra? Đúng rồi, ta ở trong ngục không biết người tố cáo là ai, nhưng kẻ này chắc chắn đã thêm thắt, gièm pha ta, nếu ta nhận tội, vô hình chung đã thừa nhận tất cả; nếu ta không nhận tội, kéo những kẻ có mặt ngày hôm đó ra làm chứng, chỉ sợ liên quan đến nhiều người sẽ càng khó làm rõ. Chung Nguyên Thường ám chỉ ta nên lôi người tố cáo ra, tố tội hắn vu cáo người khác, như vậy sẽ có cơ hội lật lại vụ án…

Nghĩ đến đây, Mao Giới bỗng thấy tinh thần phấn chấn, giọng điệu trở nên mạnh mẽ:

— Tại hạ nghe Tiêu Vọng Chi chết là do Thạch Hiển hãm hại; Giả Nghị bị giáng chức là do Chu Bột, Quán Anh gièm pha; Bạch Khởi vì lời nói của Phạm Thư mà phải cầm kiếm tự sát; Triều Thác vì Viên Áng gài mưu mà bị xử trảm ở ngoài chợ; Ngũ Tử Tư bị Bá Hi vu hại mà chết ở đất Ngô. Những trung lương này đều chết do bị kẻ khác đố kỵ hãm hại… - Nói đến đây, Mao Giới cảm thấy khổ tâm, ông cúc cung tận tụy, trung thành với Tào Tháo hai mươi năm, nay lại phải vào hình ngục há không đau xót cho được? Nước mắt lưng tròng, cắn răng nói tiếp, - Ngay từ khi còn trẻ, tại hạ đã phụ trách việc văn thư, tấu sớ của mạc phủ, nhờ cần cù chăm chỉ mà được chọn làm quan. Việc công giao phó cho tại hạ, không có người quyền thế nào được bỏ qua; Việc oan khuất đến tai tại hạ, không oan tình nào không được điều tra. Chuyện hôm nay, chắc chắn có người gài bẫy, dùng những lời vu cáo để hãm hại tại hạ, khẩn cầu đại nhân đưa người tố cáo đó lên đây, tại hạ sẽ đối chất với hắn, nếu đúng là tại hạ có ý phỉ báng, tình nguyện bị xử, còn nếu không… - Mao Giới đột nhiên gằn giọng, - Cũng không thể bỏ qua tội vu cáo này!

Chung Do thở phào nhẹ nhõm: Nói hay lắm, không phụ ý tốt của ta!

Đinh Nghi giật mình kinh hãi. Thực sự mà nói, Mao Giới đúng là đã nói câu “Trời không cho mưa, cũng chính là vì cách làm này”, đây rõ ràng là lời than vãn, nhưng cũng chỉ có thế mà thôi; có điều hắn

không chỉ kể với Tào Tháo có vậy, mà còn phóng đại thành lời chửi rủa. Nếu đối chất trên công đường, cả hai chỉ nói mồm mà không có chứng cứ, diễn biến cáo trạng thành hai bên chỉ trích nhau. Tiếng tăm của Mao Giới lớn hơn Đinh Nghi gấp bội, việc hắn hại chết Thôi Diễm khiến nhiều người phẫn nộ, nếu lại lôi ra chuyện này, chưa biết chừng có người sẽ nhảy ra giúp Mao Giới làm chứng, như vậy chẳng những không trừ bỏ được người ta mà còn làm hại mình! Đang lúc không biết làm thế nào, lại nghe tiếng Chung Do lạnh lùng nói:

— Việc đối chất này bản quan không thể làm chủ! Đợi ngày mai bẩm báo lên đại vương rồi quyết định. - Nói xong đập bàn, - Giải phạm nhân về ngục, bãi đường!

Vậy là vụ án được xử lý mơ hồ như vậy, ba quan của Đại lý tự thở phào nhẹ nhõm.

Chung Do tạm bỏ bộ mặt sắt, cười nói với ba vị quan giám sát:

— Lão phu đã gắng hết sức, việc đối chất xin ba vị về tấu lại với đại vương. Vì người tố cáo là ai, lão phu cũng không biết, chỉ e xử qua loa sẽ khiến mọi người bất phục!

— Có lý, có lý! - Lương Mậu không ủ rũ nữa, mà họa theo, - Phải đối chất trực tiếp để hỏi rõ ràng hơn.

Đinh Nghi thấy bọn họ kẻ xướng người họa, trong lòng bực tức, xem kỹ sổ bạ ghi chép của thư lại. Đinh Nghi ngờ rằng Chung Do đã xui Mao Giới khai như vậy, nhưng tìm mãi vẫn không ra sơ hở, trong lòng vô cùng tức tối. Lương Mậu vỗ vai:

— Đinh tây tào, đại vương đang đợi chúng ta về bẩm báo, còn không mau đi?

— Ây dà! - Đinh Nghi không can tâm rời đi.

Chung Do cố ý chọc tức hắn, vuốt râu cười nhạt:

— Hiền điệt, lão phu tra hỏi trên công đường thế nào?

Đinh Nghi thở dài, chắp tay nói:

— Bái phục, bái phục!

Chung Do về đến thư phòng, mồ hôi lạnh túa ra: Vụ án này thực quá nguy hiểm, quan thẩm án còn mệt hơn cả phạm nhân! Trước

mắt coi như qua được cửa ải này, tiếp theo phải làm sao? Tào Tháo liệu có để Đinh Nghi và Mao Giới đối chất không? Đinh Nghi liệu có chịu lộ diện? Ông xem lại từ đầu đến cuối lời khai, tin chắc không tìm ra được sơ hở nào mới thở phào. Khẽ tựa vào thư án, Chung Do mải miết suy nghĩ đối sách, lão bộc tâm phúc đến bẩm báo:

— Đại nhân, Ngũ quan tướng sai Chu Thước đến cầu kiến.

— Sao? - Chung Do đoán chắc là chuyện liên quan đến Mao Giới, - Không gặp!

Lão bộc lại nói:

— Chu tiên sinh nói, đại nhân không gặp cũng không dám làm phiền, nhưng có một thứ nhất định phải đưa ngài xem. - Nói xong quay ra hành lang ôm vào một túi vải. - Chu tiên sinh còn nói, ông ấy đợi ở cửa sau, ngài xem xong nhất định sẽ gọi vào. - Lão bộc rất biết điều, nói xong liền lui ra bên ngoài.

Chung Do mở túi vải, nhìn thấy có một chiếc ngũ phủ đỉnh[★] làm bằng đồng xanh, vật này không lớn không nhỏ, giống đồ bày biện. Chung Do nhìn chiếc đỉnh, chợt nhớ đến câu nói của *Lão Tử*: "Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên,"[★] người đầu bếp phải biết chỉnh lửa, chỉnh vị sao cho khéo. Ngũ quan tướng có ý chúc mừng ta đảm nhiệm chức Tướng quốc, tặng vật này cũng rất ý nghĩa.

Tiếp đến, ông nhìn xuống phía dưới chiếc đỉnh còn có một cuốn sách, mở ra xem, vẫn là nét bút của Tào Phi, dùng chữ tiểu triện viết ngay ngắn thẳng hàng:

Khi xưa, Hoàng Đế có tam đỉnh, nhà Chu có cửu đỉnh[★], nhưng đều được đúc liền một khối để điều chỉnh một hương vị, nay đỉnh này có thể điều chỉnh được năm hương vị, chẳng phải rất tiện lợi sao? Dùng đỉnh nấu ăn, dâng lên thượng đế, nuôi dưỡng thánh hiền, tạo đức cầu phú, tốt đẹp biết bao. Cho nên, người làm được vật này chỉ có thể là bậc đức cao; cũng giống như chỉ có vật này mới hợp với người đức cao, mà chiếc đỉnh năm ngăn đây lại tốt hơn tất cả những chiếc đỉnh ba chân kia. Xưa, chỉ có bốn bề tôi là quan chủ sự nhà Chu, Khảo Phụ nhà Tống, Khổng Khôi nước Vệ, và Ngụy Khỏa nước Tấn, được khắc tên trên đỉnh đồng để ghi công đức. Nay, Chung đại nhân kính cẩn phụng sự Đại Ngụy, mở rộng giáo hóa ra khắp nơi.

Đức cao vòi vọi ấy, chẳng ai sánh bằng. Đảng lẽ, quan thái thường nên làm một bài minh về ngài, khắc trên đồ tế khí. Nghĩ vậy, ta đã viết bài minh, và cho khắc trên miệng chiếc đỉnh này để ca ngợi công lao của ngài, đời đời không quên.

Chung Do thấy không nhắc đến chuyện của Mao Giới, nên cũng thấy thoải mái hơn, quan sát kỹ chiếc đỉnh - mặc dù không to nhưng chạm trổ hết sức tinh tế, chắc chắn phải do một người thợ tài hoa làm ra, ở trên còn viết mấy chữ có ý ca ngợi Chung Do là tấm gương của bách quan, và là trụ cột của vương triều.

Khi chạm tay vào từng đường nét trên chiếc đỉnh, Chung Do cảm thấy đôi chút băn khoăn. Nếu nhận thì có nghĩa là có quan hệ riêng tư với Ngũ quan tướng; mà nếu không nhận có nghĩa là gây hiềm khích với Ngũ quan tướng, rốt cuộc phải làm thế nào?

Chung Do đặt chiếc đỉnh xuống, cầm tín thư xem lại một lượt, từ đầu đến cuối đều là những lời chúc, chỉ có ý khen ngợi nhân đức công trạng của ông, không có lời lẽ nào lôi kéo. Chung Do cau mày suy nghĩ: Thôi Diễm đã chết rồi, nếu Mao Giới lại gặp họa, ai còn dám bảo vệ Tào Phi? Nhưng, chuyện này không chỉ dừng lại ở việc tranh ngôi đoạt vị nữa, hai vị lão thần lần lượt gặp nạn, nếu tính trước đây còn có cả Từ Dịch. Đinh Nghi một lúc kéo đổ cả ba người, chuyện gì cũng dám làm, thử hỏi có còn đạo lý tình người không? Quần thần phẫn nộ nhưng không dám nói ra, ta thân là Tướng quốc, nếu cũng không bảo vệ được các trung thần thì nói gì đến việc phò tá thiên tử, chủ sự triều chính? Tào Phi dù sao cũng là trưởng tử, vừa hợp với tông pháp lại không mắc tội lỗi gì, nên không thể từ chối. Hơn nữa, Đinh Nghi đã dám vu cáo làm hại Mao Giới, thì cũng không biết sau này có làm hại ta không? Hôm nay ta xét xử như vậy cũng có khác nào đã gây thù với hắn, nếu phải nhẫn nhịn hắn thì thà rằng…

Chung Do hai mắt sáng lên, không do dự nữa. Ông đặt chiếc đỉnh lên trên thư án, quay ra dặn dò lão nô bộc:

— Nói với Chu Thước, đỉnh này ta nhận, nhờ hắn chuyển lời tạ ơn đến Ngũ quan tướng.

— Rõ. - Lão nô bộc nhận lệnh.

— Khoan! Ngươi tiễn tên họ Chu này đi, rồi tìm Tư Mã đại nhân đến đây cho ta. - Nói xong Chung Do cất kỹ thư tín, tìm một chiếc khăn lụa trắng tinh, viết nhanh một bức thư, đợi mực khô liền nhét khăn vào túi gấm.

Vừa làm xong thì Tư Mã Chi cũng đến:

— Chung công có gì dặn dò?

Chung Do cười nói:

— Tử Hoa không cần đa lễ, theo ngươi vụ án của Mao Giới nên làm thế nào?

— Mặc dù có nói lời oán than, nhưng không nên xử tội. - Tư Mã Chi thẳng thắn, - Mao công phò tá đại vương hai mươi năm trời, một lòng trung thành lẽ nào lại nói lời phỉ báng? Chẳng qua là vì tức giận. Nửa năm nay trời giáng tai họa, binh lính nổi loạn, lòng người không yên, muốn bịt miệng dân còn khó hơn lấp sông ngăn bể, nếu ngay cả mấy câu than phiền cũng không được nói, xã tắc ắt tích thành họa lớn.

— Nói rất đúng, rất hợp ý ta! - Chung Do nhét túi gấm vào tay Tư Mã Chi, - Lão phu định cứu mạng Mao công, nhưng vì thẩm lý vụ này nên không thể ra mặt, hơn nữa hôm nay Đinh Nghi giám sát, hẳn cũng biết ta có nể tình riêng. Đây là mật thư, ngươi thay lão phu mời người khác đến giúp.

— Mời ai?

— Theo ta tính thì chỉ có một người có thể cứu được Mao công. - Chung Do cười bí hiểm, - Thị trung Hòa Hiệp.

Cố cứu lão thần

Từ thời Hiếu An Đế đến nay, vẫn không ngăn được việc hoạn quan can dự vào triều chính, Tào Tháo từng tận mắt chứng kiến sự tham ô, càn quấy của bọn Thập thường thị như Vương Phủ, Tào Tiết, Trình Hoàng, Kiển Thạc, cũng đã từng trải qua cuộc chính biến vây bắt hoạn quan, nên không có ấn tượng tốt đẹp gì với đám hoạn quan. Nhưng, đến khi Tào Tháo lên làm vua một nước, ông cảm

thấy vẫn cần phải giữ chế độ hoạn quan. Bởi vì trong vương cung có nhiều thê thiếp, Tào Tháo lại ngày một già yếu, vạn nhất có vị phu nhân nào tặng cho "cái sừng" thì biết giấu mặt vào đâu? Thế là, Ngụy cung cũng bắt đầu dùng hoạn quan, nhưng chỉ cho làm nô bộc tạp dịch, bỏ chức Trung thường thị, chỉ để lại Tiểu hoàng môn, không được phép tham gia hộ vệ, sửa soạn văn thư để hạn chế thế lực của hoạn quan. Quan nội thị do sĩ nhân, hoạn quan cùng đảm nhiệm, cũng coi như khôi phục chế độ cũ thời Quang Vũ Đế trung hưng nhà Hán, nghĩ đến tổ phụ Tào Đằng của mình cũng là hoạn quan, nên Tào Tháo đã để cho họ con đường sống, cũng coi như để xứng đáng với tổ tông.

Cho đến lúc này, Tiểu hoàng môn được Tào Tháo sủng tín nhất là Nghiêm Tuấn, hắn tuy ít tuổi nhưng rất lanh lợi, lại là người Bái Quốc, nói giọng địa phương, không chỉ được Tào Tháo yêu quý mà các phu nhân hậu cung cũng rất quý mến, thường ban cho hoa quả ăn. Trong nội cung, khi gặp các quan lớn Nghiêm Tuấn thường tỏ ra là một đứa trẻ hay làm nũng, nhưng nếu gặp các quan có chức vụ nhỏ thì không tròn mắt nhìn họ nữa mà tỏ ra rất kiêu căng.

Nhưng hôm nay, Nghiêm Tuấn lén nhìn một vị đại thần rất nhiều lần, hắn đi trước dẫn đường, cứ hai bước lại quay lại nhìn, đúng là chưa bao giờ gặp ai xấu đến thế. Người này khoảng hơn năm mươi tuổi, mặt dài như trái dưa, trán rộng, mũi tẹt, mày trái cao, mày phải thấp, mắt tam giác, miệng rộng, râu ngắn, ngực dô ra phía trước lưng cong về phía sau. Chưa hết, Nghiêm Tuấn quay lại nhìn xem vị đại nhân này đi đứng thế nào - Chân vòng kiềng, bước đi hình chữ bát, đúng là chưa bao giờ trông thấy ai có dáng đi như vậy.

Nhưng y phục thì khác hoàn toàn với tướng mạo, áo quan làm từ gấm Minh Hoàng, đầu đội mũ điêu đương có gắn bạc và đuôi lông chồn ở bên trái, lưng thắt đai xanh, đây là trang phục của quan Thị trung bổng lộc hai nghìn thạch. Đi khắp thiên hạ, chắc chỉ có duy nhất một người vừa xấu lại vừa làm quan to như vậy, đó chính là Hòa Hiệp, tự Dương Sĩ.

Hiện nay, ngoài Khổng Quế ra thì đại thần được Tào Tháo yêu mến nhất chính là ba người Vương Xán, Đổng Tập và Hòa Hiệp, trong đó Hòa Hiệp chiếm được nhiều cảm tình nhất. Hòa Hiệp vốn là

nhân sĩ Nhữ Nam, từng được đem ra bình phẩm trong "nguyệt đán bình."[★] Ngay từ khi còn trẻ, Hòa Hiệp đã có tiếng tăm nhưng không ra làm quan. Hà Tiến, Viên Thiệu có ý chiêu mộ, Hòa Hiệp cũng không theo; thiên hạ loạn lạc, ông ta phải chạy đến Kinh Châu, nhưng cũng không ra giúp Lưu Bị, cho đến khi Tào Tháo bình định được Kinh Châu mới ban cho làm duyện thuộc. Tính ra trước khi làm quan cho Tào Tháo, ông ta cũng chưa làm quan bao giờ, vậy mà từ khi bắt đầu dốc sức cho Tào Tháo vào năm Kiến An thứ mười ba đến năm Kiến An thứ mười tám, nước Ngụy được lập, ông ta đã được bổ nhiệm làm Thị trung ngay trong lần đầu Ngụy quốc phong quan. Ông ta từ một kẻ áo vải chỉ mất có năm năm đã lên được chức Thường bá[★], trong cung Tào không có người thứ hai được như vậy! Vương Xán có tài văn chương nên được yêu mến, Đỗ Tập có lòng trung thành, chính trực nên được trọng dụng, nhưng Hòa Hiệp thì lại khác, mặc dù giữ chức Thị trung nhưng rất ít khi vào cung hầu vua, ngoài những buổi triều hội lớn ra thì rất ít khi lộ diện. Người trong triều đều biết Hòa Hiệp được Tào Tháo tín sủng, nhưng không rõ là Tào Tháo xem trọng điểm nào từ ông ta, hay xấu quá cũng là lợi thế?

Nghiêm Tuấn vừa trông thấy Hòa Hiệp đã cảm thấy buồn cười, nhưng không dám cười thành tiếng, chỉ he hé miệng dẫn ông ta vào ôn phòng. Trời nóng nên tất cả các cửa đều mở, trong điện chỉ treo một mảnh lụa mỏng để ngăn côn trùng, Hòa Hiệp nhìn vào trong thấy Tào Tháo mặc một bộ tiện y, ngồi sau bức rèm đánh cờ vây. Người đánh cờ cùng Tào Tháo khoảng ba mươi tuổi, dáng người cao ráo, cử chỉ cung kính, đó chính là Đinh Nghi; tất nhiên bên cạnh Tào Tháo không thể thiếu Khổng Quế, tay cầm quạt phe phẩy; ở góc điện vẫn còn một người nữa, nhưng chỉ nhìn thấy bóng, không rõ là ai.

Không cần hỏi cũng biết, Đinh Nghi sau khi giám sát buổi thẩm vấn đã quay lại bẩm báo Ngụy Vương, lúc này quân thần hai người đã bàn bạc xong, nhưng chắc đoán có người đến cầu xin nên cố ý bày ra cảnh này để từ chối can gián, phải làm thế nào đây? Hòa Hiệp đảo mắt, đột nhiên véo tai Nghiêm Tuấn:

— Tên tiểu tử này! Ngươi vừa cười cái gì?

— Dạ, không có! úi da, úi da!… - Nghiêm Tuấn bất thần bị véo, đau quá hét lên, - Xin ngài buông tay! Buông tay!

Tiếng ồn bên ngoài làm kinh động bên trong, Tào Tháo nhìn ra ngoài, cất giọng hỏi:

— Có phải Dương Sĩ không? Có chuyện gì vậy?

— Chính là vi thần. - Hòa Hiệp nói, nhưng vẫn không buông tay, - Khải bẩm đại vương, tên thái giám này cười nhạo tướng mạo của thần!

Nghiêm Tuấn the thé cãi lại:

— Tiểu nhân vẫn là nội thị của đại vương, ngài làm nhục tiểu nhân trước mặt mọi người… Vô lễ! Làm nhục tiểu nhân là làm nhục đại vương… Ái da, ái da! - Tên tiểu tử này thật biết ăn nói.

Khuôn mặt xấu xí của Hòa Hiệp giật giật mấy cái tựa như đang cười:

— Ngươi chưa từng nghe câu “Không biết vẻ đẹp của Vô Diệm[★] là bởi vô tâm” hả? Nhà ngươi chỉ là tên nội thị nhãi ranh, vậy mà dám nhìn tướng mạo để đánh giá người khác, đáng phải đánh!

Tào Tháo cười vui vẻ:

— Ngươi bằng đấy tuổi, sao lại chấp nhặt một tên tiểu tử?

— Đi mau! Đi mau! - Lúc này Hòa Hiệp mới buông tay, quay sang bẩm tấu, - Thần cho rằng những kẻ ít tuổi thế này cần phải được dạy bảo, từ bé đã nuông chiều dễ sinh ra vô lễ, trên thì đánh mất công đạo, dưới thì làm trái ý người, há chẳng phải sẽ khiến những bậc chính trực cảm thấy thất vọng?

Tay Đinh Nghi đang cầm quân cờ bất giác run lên - Câu này là nói ai?

Tào Tháo cười nói:

— Dương Sĩ đến đây vì vụ án của Mao Giới? Ta đã có chủ ý, chớ nhiều lời.

Hòa Hiệp cười nói:

— Thần đến vì chuyện của Hán Trung.

— Chuyện Hán Trung?

Hòa Hiệp vừa nói vừa bước vào trong điện:

— Chúa công tuy đã có được Hán Trung nhưng chưa lấy được đất Thục, gần đây nghe nói Trương Cáp dẫn quân vào quận Ba giao chiến với Trương Phi, sợ rằng khó thắng. Hán Trung gần địch mà xa ta, đại quân vừa mới rút về, lâu ngày sẽ thành thế địch tấn công, ta phòng thủ, cục diện này sẽ làm tiêu hao binh lực, chi bằng hãy để cho quân dân Hán Trung cùng dời về Quan Trung, tạm thời ngừng chuyện binh đao.

Tào Tháo suýt chút nữa thì cười thành tiếng: Nói như vậy chẳng phải là hai tay dâng Hán Trung cho Lưu Bị sao? Ông đoán là Hòa Hiệp không có chuyện gì mới cố ý tìm lời để nói, không thèm để ý đến, chỉ đáp:

— Để ta nghĩ thêm. - Rồi lại tiếp tục đánh cờ.

Hòa Hiệp trong lúc nói mới nhìn rõ, hóa ra người đứng trong góc điện là Hổ bôn trung lang tướng Hoàn Giai, nhìn thấy bộ mặt bất lực của ông ta, Hòa Hiệp đoán chắc là đến đây vì việc của Mao Giới, nhưng đã bị Tào Tháo cự tuyệt. Hòa Hiệp thầm nghĩ: Được lắm Hoàn Bá Tự, ai cũng biết ông theo Tào Phi, lúc này các quan đều cúi đầu ngậm miệng, riêng ông lại không tránh hiềm nghi, vẫn xuất đầu lộ diện, đúng là anh hùng!

Hòa Hiệp trong lòng nghĩ vậy nhưng không tỏ ra mặt, nếu để Ngụy Vương hiểu nhầm họ thông đồng với nhau thì càng khó giải quyết. Hòa Hiệp đã có chủ ý, không nói không rằng đứng sang bên cạnh, ngẩng mặt nhìn Ngụy Vương. Hòa Hiệp nhìn Tào Tháo lẽ nào Tào Tháo không nhìn ông ta? Vấn đề ở chỗ khuôn mặt Hòa Hiệp quá xấu không thể nhìn lâu. Tào Tháo biết vì sao Hòa Hiệp đến, nhưng ông ta lại nói vòng vo, còn phô cái bản mặt xấu xí ra đối diện với mình, chẳng mấy chốc Tào Tháo đã không còn tâm trí đâu để đánh cờ.

— Không đánh nữa… - Tào Tháo bỏ quân cờ sang một bên, - Hòa Dương Sĩ, những lời phỉ báng của Mao Giới chỉ là chuyện nhỏ, nhưng ông ta cố ý tỏ thái độ bất bình vì vụ của Thôi Diễm, làm tổn hại thanh danh của ta! Khi xưa Tiêu Hà, Tào Tham cùng Cao Tổ dẹp loạn lập công. Mỗi lần Cao Tổ gặp khó khăn, hai tướng đều kính cẩn nghe theo, giữ trọn đạo làm tôi, cho nên không những bản thân mà

tử tôn đều được hưởng vinh hoa phú quý suốt đời. Thôi Diễm chẳng qua chỉ là quan cũ của Viên Thiệu, nhưng Mao Giới theo ta từ ngày còn ở Duyện Châu, luận về tình cảm thì cũng thân thiết với ta hơn, huống hồ còn có nghĩa quân thần. Ta đã nhiều lần nhắc nhở không được nhắc lại chuyện của Thôi Diễm, nhưng Mao Giới vẫn cố tình nói ra những lời lẽ ngông cuồng như thế, hỏi sao ta không giận?

Hoàn Giai liếc nhìn Hòa Hiệp: Ông giỏi thật! Ta khuyên nửa ngày, đại vương chẳng đoái hoài, ông vừa đến, đại vương đã nói ra hết.

Đinh Nghi trong bụng trách thầm Tào Tháo: Đại vương hồ đồ rồi, tên xấu xí này mới là kẻ biết can gián nhất, khó ứng phó nhất, tốt nhất chớ nên để ý đến hắn!

Quả nhiên như vậy, Hòa Hiệp không quan tâm đến lý do của Tào Tháo, chỉ hấp háy mắt, giả bộ như tỉnh ngộ:

— Đại vương không nhắc, thần cũng quên mất chuyện này, nhưng đã nhắc đến, thần cũng xin có đôi câu…

Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười, ném quân cờ trong tay vào hộp:

— Nói, nói đi.

— Mao Giới vì sao phải vào ngục thần không rõ, nhưng vụ án này đã được đem ra xét xử thì phải hỏi cho rõ ràng. Theo như thần nghĩ, đại vương nên cho gọi người tố giác đến Đại lý tự đối chất với Mao Giới, như vậy mọi chuyện sẽ sáng tỏ. - Hòa Hiệp đã nhận được tin tức từ Đại lý tự, nên đánh vào điểm yếu này.

Tào Tháo hối hận vì đã nhiều lời với Hòa Hiệp, để cho ông ta lật ngược ván cờ, chau mày nói:

— Không được! Vụ án cần làm rõ, nhưng người tố giác cũng xuất phát từ lòng trung, ta sao có thể để hắn xuất đầu lộ diện? - Vừa nói vừa khẽ liếc nhìn Đinh Nghi.

Hòa Hiệp quyết không buông tha:

— Lời của đại vương sai rồi! Đúng sai phải rõ ràng, nếu đúng như lời người tố giác nói thì chuyện Mao Giới phỉ báng là có thật, hơn nữa tội này không thể dung thứ; còn nếu lời của người tố giác là vu cáo, thì tên tiểu nhân đê tiện này phải bị trừng trị. Thần không dám bênh vực Mao Giới, nhưng Mao Giới ngay từ khi còn trẻ đã dốc

lòng phụng sự đại vương, lại là trung thần ai ai cũng biết, theo lý mà nói thì sẽ không có chuyện này…

Đinh Nghi nghe xong câu này, cơn giận dâng lên tận họng: Ông nói không bênh vực Mao Giới mà nói những lời này, chẳng phải là bênh vực sao?

Đinh Nghi vừa định xen vào chất vấn thì lại nghe Hòa Hiệp nói:

— Mao Giới có thể nhất thời vì một chút tình riêng mà nói ra những lời ngỗ nghịch, cũng khó biết được, vì vậy thần mới muốn hai bên đối chất để tìm ra sự thật. Đại vương muốn bảo vệ người tố giác, tuy xuất phát từ tấm lòng ân đức, nhân hậu nhưng sẽ không phân biệt được đúng sai, ngay gian, chỉ sợ quần thần hoài nghi, thất vọng.

Lý lẽ nước đôi của Hòa Hiệp có ý không thiên vị một ai, Tào Tháo bất đắc dĩ phải đáp:

— Ta không muốn hai bên đối chất, chính vì muốn được lưỡng toàn, vừa có thể làm rõ sai trái của Mao Giới, lại có thể bảo vệ người tố giác. - Trong lòng Tào Tháo đã có suy tính, vì việc bãi quan Từ Dịch, rồi ép Thôi Diễm tự vẫn, Đinh Nghi đã không được lòng người, nay lại để hai bên đối chất thì chắc chắn dư luận sẽ dìm chết Đinh Nghi.

— Chuyện trong thiên hạ đều có cái được và cái mất, khó có thể vẹn toàn. - Hòa Hiệp bước lên mấy bước, - Nếu Mao Giới quả thực phạm tội phỉ báng, tất phải chặt đầu thị chúng; còn nếu không phải, kẻ vu oan cho đại thần càng phải nghiêm trị. Nếu hai bên không đối chất mà người thẩm tra làm việc hồ đồ, lòng người không phục, thần thấy bất an thay!

— Không được! - Tào Tháo bất giác lớn tiếng với Hòa Hiệp, - Triều đình vừa mới dựng lên, can qua còn chưa dứt, há có thể để hai người cùng triều tranh cãi lẫn nhau? Khi xưa, Hồ Xạ Cô nước Tấn giết Dương Xử Phụ ngay ở trên triều, chính là bài học cảnh tỉnh các bậc quân vương[★]!

Hòa Hiệp lại bước lên hai bước nữa, đến bên cạnh tấm rèm, chỉ vào Đinh Nghi:

— Đại vương hà tất phải dẫn chuyện xưa, đúng sai phân minh mới là công lý. Nói thẳng ra, phải chăng đại vương có ý bảo vệ người này?

Đinh Nghi mặt cắt không còn giọt máu, không biết làm thế nào, Khổng Quế cũng giật mình kinh ngạc.

Tào Tháo không ngờ Hòa Hiệp lại chỉ thẳng ra, vừa ngượng vừa giận, hất tung hộp cờ:

— Không sai! Chính Lễ là người đó, vừa có tài lại vừa trung thành với quả nhân, ta bảo vệ hắn có gì không được?

Hòa Hiệp chậm rãi quỳ xuống:

— Lời đại vương nói đều có lý, thần không có gì không phục. Nhưng thần chỉ có một điều không rõ, xin thỉnh giáo đại vương.

— Nói đi. - Tào Tháo cảm thấy phiền toái vô cùng.

Hòa Hiệp đột nhiên hạ thấp giọng, ngẩng đầu nhìn thẳng Tào Tháo, từ tốn nói:

— Được đại vương tín sủng là vinh dự của bề tôi, ngài che chở bề tôi cũng là xuất phát từ tình cảm và đạo lý, không có gì là sai. Nhưng ngài có thể che chở cho vãn sinh thì hà cớ gì không che chở cho lão thần đã phò tá ngài hơn hai mươi năm qua?

— Ây dà. - Tào Tháo không còn gì để nói!

Đúng vậy, người vất vả dốc sức cho ông hai mươi năm qua thì ông không yêu quý mà lại đi yêu quý một kẻ vãn sinh, như thế có hợp tình hợp lý không? Thực ra Tào Tháo không hồ đồ, thái độ của ông đối với Mao Giới và Thôi Diễm không giống nhau, Thôi Diễm có công lao đến đâu cũng vẫn là người của Viên thị quy hàng, còn Mao Giới đã theo ông ngay từ khi khởi binh ở Duyện Châu. Cũng chính vì vậy, Tào Tháo mới không thể chịu được việc Mao Giới vì Thôi Diễm mà oán than mình, đây không phải là chuyện phỉ báng hay không, mà là quan hệ tình cảm, ai quan trọng hơn ai. Bình tâm mà xét, không phải ông không biết những lời Đinh Nghi nói có phần thêm thắt, nhưng Đinh Nghi cũng dựa trên những lời của Mao Giới. Tào Tháo cũng không muốn xử Mao Giới như đã xử Thôi Diễm, chỉ cần Mao Giới chịu nhận tội thì nhiều nhất cũng chỉ bãi quan mấy ngày, đợi trời yên biển lặng, qua một thời gian sẽ được phục chức.

Tiêu Hà còn phải vào ngục thì Mao Giới sao lại không thể? Chẳng phải chỉ cần nhận sai thôi sao?

Tào Tháo nghĩ đơn giản như vậy, nhưng Mao Giới lại không chịu nhận tội. Ngộ nhỡ lại bị xử tử giống Thôi Diễm thì sao? Huống hồ chuyện này còn liên quan đến việc lập người kế vị, sau lưng ông ta còn có Ngũ quan tướng.

Mao Giới càng không nhận tội, Tào Tháo càng tức giận, quân thần xích mích nhưng lại không thể nói thẳng ra. Lúc này, Hòa Hiệp không luận việc công mà chỉ xét đến tình riêng, nên hay không nên che chở cho Mao Giới? Tào Tháo nhớ lại hai mươi năm công lao của Mao Giới, chưa nói đến việc ông ta đưa ra mưu sách tuyển chọn quan viên, mà chỉ nghĩ đến câu nói chấn động "phụng mệnh thiên tử mà thảo phạt kẻ bất thần" của Mao Giới năm xưa, đã giúp Tào Tháo từ đó bắt đầu xây dựng nghiệp bá vương, lẽ nào còn chưa đủ sao? Lúc đầu, Tào Tháo từng rất trọng dụng Mao Giới, coi trọng phẩm chất trung thành, thẳng thắn của ông ta, từng ca ngợi ông ta là "người giữ sự chính trực của một nước, và là Chu Xương[★] của ta". Nay Mao Giới còn hơn Chu Xương, nhưng Tào Tháo thì không phải là Hán Cao Tổ!

Đã nói đến mức này, công tư cũng nghĩ đến cả, còn tức giận làm gì nữa? Tào Tháo nhìn bộ mặt xấu xí của Hòa Hiệp, cười khổ:

— Đúng là ngươi chỉ cần mở miệng là sẽ hỏi cho đến khi ta không còn gì để nói… Ta đúng là đã hơi thiên vị, thôi thì tha cho Mao Giới vậy.

— Đại vương anh minh! - Hoàn Giai cao giọng tung hô.

Khổng Quế liếc nhìn ông ta: Hừ! Dám qua cả mặt ta!

Đinh Nghi hậm hực nói xen vào:

— Những lời phỉ báng của Mao Giới là có thật, thần nguyện đối chất với ông ta! - Đinh Nghi sao có thể để yên? Nếu cứ mập mờ thả người như vậy, chẳng phải hắn sẽ thành người vu khống?

— Thôi đi… - Tào Tháo cười khổ, - Người có thể thả, nhưng ăn nói xằng bậy chuyện triều chính, phỉ báng miếu đường, tội này không thể không trị, phải đuổi cổ ông ta về quê.

Đinh Nghi không có gì để nói nữa, thực ra theo cách nghĩ của hắn, Mao Giới có chết hay không cũng không quan trọng, dù sao Mao Giới cũng đã bị vào ngục, sau này không thể khoa chân múa tay trong việc tuyển chọn quan lại, mục đích đánh động những người bảo vệ Tào Phi đã đạt được.

Khổng Quế càng không nói gì, hắn không thù không oán với Mao Giới, chỉ muốn chọn phe đúng thời điểm, dù sao lúc xử lý Thôi Diễm, Mao Giới, Khổng Quế cũng đã khua chiêng trợ uy cho Đinh Nghi, lúc này cũng miễn cưỡng được coi về phe của Tào Thực, chỉ cần tiền đồ sau này không phải lo nghĩ là được, còn việc Mao Giới có làm sao cũng không liên quan. Vì vậy, Khổng Quế chỉ luôn miệng khen "Đại vương độ lượng." Trong mắt hắn lúc này, cứ bước được sang phe của Lâm Tri hầu là an toàn!

Hoàn Giai cũng vội vàng bẩm tấu:

— Trong ngục không phải là nơi có thể ở lâu dài, mong đại vương nhanh chóng ban lệnh phóng thích, thần sẽ lập tức phụng mệnh! - Hoàn Giai không muốn chậm trễ hơn nữa.

Tào Tháo không còn cách nào khác, đành hạ bút viết lệnh phóng thích, Hòa Hiệp và Hoàn Giai cảm tạ rối rít, cùng nhau đi ra. Hoàn Giai vô cùng ngưỡng mộ Hòa Hiệp. Trước lúc ông ta đến, Hoàn Giai tốn bao công sức, nào là ca ngợi Mao Giới trung thành, có công lao, có uy vọng, đảm bảo Mao Giới không có lời nào phỉ báng, đều vì việc công, không chút tư lợi. Còn Hòa Hiệp chỉ nói hai ba câu, cũng không phủ nhận việc thiên vị che chở cho người khác là sai, từng bước từng bước đưa Tào Tháo vào bẫy. Cuối cùng chỉ nói một câu nhẹ nhàng đó mà làm rung chuyển cả núi Thái Sơn - Đúng vậy, có những việc cứ theo phép công mà làm thì rất rắc rối, nhưng dùng tình người giải quyết lại rất dễ lay chuyển.

Kết quả này khiến Hoàn Giai, Hòa Hiệp, Chung Do rất mãn nguyện, với uy vọng của Mao Giới thì có bãi quan cũng bãi được bao lâu? Cùng lắm là vài tháng đến một năm, mây mù ắt sẽ tan…

Nhưng sự thật lại không tươi sáng như vậy. Lúc Mao Giới đi từ Đại lý tự ra, trong lòng đã nguội lạnh, ông ta không thể hiểu nổi, mình vất vả hai mươi năm qua, một lòng cúc cung trung thành, cớ sao lại phải nhận lấy kết cục đen đủi và nhục nhã như vậy? Ngay cả

một câu than vãn cũng chẳng thể thốt ra, nỗi oán hận trong lòng biết tỏ cùng ai? Vị lão thần mông lung trở về nhà như cái xác không hồn, không ăn, không ngủ, mở mắt nhìn lên trần nhà… cứ như vậy chưa được ba ngày thì chết.

HỒI THỨ 144

Một câu của hiền thê, Tào Tháo thức tỉnh

Kìm kẹp ngoại thích

Lão thần chết oan khiến chúng nhân đều cảm thấy thương tiếc, nhưng không khí đau buồn ở Nghiệp Thành cũng không kéo dài bao lâu, triều đình nước Ngụy trở lại bình thường, kế hoạch chiếm đoạt thiên hạ của nhà Hán vẫn đang được thực hiện, có thiếu ai cũng chẳng ảnh hưởng gì. Chỉ là các quan thấy thỏ chết, cáo than khóc mà thôi, hơn nữa họ cũng đề phòng, hành sự cẩn thận hơn, ngoài việc cảm thấy mọi chuyện mờ mịt và sợ hãi ra, thì không còn lưu lại điều gì.

Nửa tháng sau khi Hứa Đô ra chiếu thư, tấn phong con gái của Ngụy Vương làm công chúa và hưởng phong ấp; tiếp đến lại nhận được tin, thủ lĩnh Phổ Phú Lô của người Ô Hoàn ở quận Đại muốn đến Nghiệp Thành chúc mừng.

Hai chuyện này có vẻ bình thường, nhưng đằng sau lại có ý nghĩa quan trọng: Từ trước đến nay chỉ có con gái của hoàng đế và con gái trong tông thất mới được phong làm công chúa, chuyện con gái của Tào Tháo được sắc phong đã phá vỡ luật lệ này, đánh dấu về mặt bản chất hoàng tộc đã chuyển từ họ Lưu sang họ Tào. Trên danh nghĩa Ô Hoàn là dân tộc thiểu số quy phục vương triều nhà Hán, nay thủ lĩnh của người Ô Hoàn không đến bái kiến thiên tử nhà Hán, mà lại đến bái kiến Ngụy Vương, có nghĩa là các nước phiên thuộc của đại Hán cũng đã thuộc về Ngụy quốc. Nói tóm lại, cùng với sự dịch chuyển về quyền lực thực tế, tất cả những gì liên quan đến triều đại nhà Hán đã dần dần rơi vào tay Tào Tháo.

Chuyện sắc phong công chúa tất nhiên xuất phát từ chủ ý của Tào Tháo, còn chuyện của thủ lĩnh Ô Hoàn đến chúc mừng cũng đã được suy tính. Khi xưa, trong số các bộ lạc Ô Hoàn che chở cho huynh đệ Viên Thượng, đối đầu với Tào Tháo, không có người Ô

Hoàn ở quận Đại, mà Phổ Phú Lô chủ động đầu hàng, hơn nữa cùng với việc U Châu sáp nhập vào lãnh thổ Ngụy quốc, Ô Hoàn ở quận Đại thực tế cũng đã bị Ngụy quốc khống chế, Tào Tháo muốn triệu đến lúc nào thì Phổ Phú Lô phải đến lúc đó. Tất cả đều đã được sắp xếp sẵn, có thể Tào Tháo muốn mượn sự quy hàng của dân tộc thiểu số để tăng thêm uy phong của mình, để dựng lên cảnh quốc thái dân an, tiếng lành bay đi khắp nơi, che đậy những điều xui xẻo mà ông gặp phải kể từ khi xưng vương. Sự thật đã chứng minh, cách này đúng là có hiệu quả, ít nhất là quan dân Nghiệp Thành đã tạm quên đi chuyện nhật thực và hạn hán để hòa vào không khí mừng đón khách phương xa, chỉ trừ có một người không vui, đó là Ngũ quan tướng Tào Phi.

Những người ủng hộ Tào Phi có Từ Dịch đã bị bãi quan, Thôi Diễm, Mao Giới cũng lần lượt bị Tào Tháo bức hại, đây đúng là đòn hủy diệt. Nhiều người đã coi việc lập Lâm Tri hầu làm thái tử là vô cùng chắc chắn, những ai ủng hộ Ngũ quan tướng sẽ có kết cục không mấy tốt đẹp, ngay cả những nguyên lão đại thần như Thôi, Mao cũng khó thoát khỏi cái chết, ai còn dám bước sang phe của Ngũ quan tướng? Tào Phi có thể cảm nhận rằng mình đã trở thành một người không mang lại may mắn, những người trước đây cung kính nghênh đón giờ cứ nhìn thấy y là trốn, Lưu Trinh, Ứng Cừ trước đây thường xuyên qua lại, bây giờ cũng không đến nữa, thậm chí cả mấy Văn học thị tòng trong phủ cũng không dám đến gần y, hoặc là cáo bệnh, hoặc là từ chối, phủ đệ ngày càng vắng vẻ, tiêu điều.

Ngô Chất ở mãi tận Triều Ca, không còn hy vọng được trở về; Hạ Hầu Thượng không có quyền hành, chẳng giúp được gì; Tư Mã Ý bị Tào Tháo để mắt đến nên chỉ chú tâm làm việc, không dám đến phủ Tào Phi; Tào Chân, Tào Hưu cả ngày ở trong quân doanh, lại chịu ràng buộc vì là người thân. Bên cạnh Tào Phi không có một ai có thể dựa vào, trong lúc khốn cùng, y ngây ngô tìm đến Biện Bỉnh, hy vọng người cậu này có thể giúp đỡ…

Biện Bỉnh hoàn toàn xứng đáng với danh hiệu “nguyên lão Tào doanh”, ông ta đã cùng Tào Tháo đánh nam dẹp bắc, thường xuyên đốc thúc việc quân, vì lập được nhiều công lao nên được phong làm

Đô Hương hầu, nhưng chức vị cho đến nay vẫn chỉ là Biệt bộ tư mã. Có thể do Tào Tháo đã rút ra bài học từ việc nhà Hán vì trọng dụng ngoại thích mà gây loạn triều đình nên cố tình không thăng quan cho ông ta. Ba năm trước, đồn điền có xảy ra vụ án tham ô, vì Biện Bỉnh không giám sát kỹ nên bị Tào Tháo khiển trách, cảm thấy oan ức. Từ đó ông ta luôn miệng nói bản thân có bệnh, không xuất hiện nhiều, ngay cả vương cung cũng ít khi đến. Dẫu sao Biện Bỉnh cũng là em vợ của Tào Tháo, các quan đều phải đến thăm hỏi, nhưng lúc nào ông ta cũng nằm trên giường, cơm rượu vẫn ăn uống đều đều, lớn tiếng sai bảo người hầu, cũng không biết là bệnh thật hay bệnh giả.

Tào Phi trong lòng buồn bực tìm đến cữu phụ, không ngờ khi đến thăm đã thấy Lâu Khuê, bằng hữu cũ của Tào Tháo đến trước, kể lể những oan ức, lôi thôi cả nửa ngày. Xét về quan hệ riêng tư, Tào Phi vẫn phải gọi Lâu Khuê là thúc phụ, hơn nữa Lâu Khuê đang là khách của cữu phụ nên cũng không tiện quấy rầy, chỉ im lặng ngồi nghe. Nhi tử của Biện Bỉnh là Biện Lan cũng có ở đó, vừa đấm lưng cho phụ thân, vừa rót nước mời khách.

— Mê muội, đúng là mê muội. - Vị tướng quân họ Lâu có chức mà không có quân vừa nói vừa lắc đầu, chòm râu cũng đung đưa theo, - Ngay cả Mao Hiếu Tiên cũng bị ông ta làm cho tức chết, nếu không phải là mê muội thì là gì? Năm xưa huynh đệ cùng nhau đánh giặc, thân thiết như vậy, nay lại trọng dụng thằng nhãi ranh như Đinh Nghi. Nếu như ta phụ trách việc tuyển quan…

— Thôi đi, thôi đi. - Biện Bỉnh dựa vào giường, vỗ vào đùi Lâu Khuê, - Cũng có thiếu bổng lộc của ông đâu, được nhàn rỗi thì cứ nhàn rỗi, bận tâm làm gì?

— Nhưng ta tức! - Lâu Khuê nói, - Người tốt thì coi như rác rưởi, kẻ ác thì quý như ngọc vàng, cũng bạo ngược chẳng khác nào vua Trụ, đầu óc u mê. Ông ta vừa xưng vua được mấy ngày mà đã mê muội, ngày sau còn làm những chuyện gì nữa? - Theo lý mà nói, trước mặt tử tôn nhà người ta không nên nói những điều không phải về phụ thân họ, hơn nữa phụ thân của người ta lại là vua một nước, nhưng Lâu Khuê không thèm để ý, càng mắng to. Tào Phi dù sao

cũng là phận con cháu, lại có quan hệ họ hàng nên cũng không dám nói gì, chỉ biết quay mặt đi.

Biện Bỉnh cảm thấy khó chịu:

— Lâu Tử Bá, lão già lắm mồm này! Nói đi nói lại cũng chỉ có mấy việc này, mà cứ đến chỗ ta cằn nhằn, khiến ta đau hết cả đầu, rảnh việc thì về nhà mà ngủ không tốt hơn sao?

— Được, được! - Lâu Khuê miễn cưỡng đứng dậy, lẩm bẩm đi ra ngoài, - Ta không ở đây làm ngứa mắt cậu cháu nhà ông nữa, uổng công bao nhiêu năm thân tình, có mấy câu cũng không muốn nghe ta nói…

Biện Bỉnh không động đậy:

— Đi đi, ta có bệnh không tiện tiễn. Khụ, khụ, khụ!… - Nói xong ho khan mấy tiếng.

Lâu Khuê quay lại cười khẩy:

— Ông giả vờ gì chứ!

— Điệt nhi xin tiễn Lâu thúc phụ. - Tào Phi vội đứng dậy.

— Tử Hoàn đứng lại. - Biện Bỉnh không ho nữa, - Lan nhi, con tiễn khách đi!

— Vâng! - Biện Lan không giống như phụ thân của mình, lúc nào cũng kính cẩn thủ lễ lại kiệm lời, vội chạy theo vén rèm cửa cho Lâu Khuê, tiễn ra khỏi phủ.

— Đến đây. - Nhìn thấy Lâu Khuê đi xa, Biện Bỉnh mới vẫy tay gọi Tào Phi, - Sau này tránh xa cái tên họ Lâu đó ra, tên này sớm muộn cũng có ngày gặp họa! Dám đem phụ thân cháu ra so sánh với Thương Trụ, nếu lời này truyền ra ngoài thì sao? Người trong nhà thì nói thế nào cũng được, nhưng ông ta là người ngoài mà dám can dự vào, không gặp chuyện mới lạ!

Tào Phi đến trước giường:

— Tiểu điệt thấy ông ấy cũng lớn tuổi, nên không để bụng được.

— Hừm! Ta thấy có mà hắn tự cho mình là cao quý, luôn cảm thấy thiên hạ không có ai bằng hắn. Phụ thân cháu được làm vua nên hắn tức giận, đố kỵ! - Vừa nói thì Biện Lan bước vào, Biện Bỉnh lại nói, - Con à, nói với nhà bếp, trưa nay ta muốn ăn gà, bảo họ

hầm hai con. - Tào Phi muốn cười nhưng không dám cười, đây là mức ăn của người ốm sao?

Biện Lan rất chu đáo:

— Ngũ quan tướng đã đến, chi bằng…

— Không cần phải mời mọc. - Biện Bỉnh cười nói, - Trong lòng Ngũ quan tướng đang có chuyện, không nuốt nổi đâu, con đi đi, ta không gọi thì chớ vào.

— Vâng. - Biện Lan lễ phép chào Tào Phi, đoạn lui ra ngoài.

Tào Phi thấy Biện Bỉnh biết mình có tâm sự, đang suy tư thì ông ta lại than rằng:

— Sao ta lại sinh ra được đứa con thế này. Cháu nói xem, nó chẳng giống ta điểm nào! Hai mươi tuổi đầu rồi mà chẳng biết chuyện gì, cả ngày chỉ biết vùi đầu đọc sách, phụ thân nó có biết nhiều chữ đâu mà vẫn được phong hầu đấy thôi. Sao ta cứ nhìn thấy nó là tức quá đi!…

Trong lòng Tào Phi rối bời nhưng vẫn khuyên Biện Bỉnh:

— Tiểu điệt thấy đệ ấy am hiểu kinh thi, lại hiểu biết lễ phép, sau này ắt sẽ thành một vị quan tốt.

Nào ngờ Biện Bỉnh đột nhiên cười nói:

— Đúng vậy, người làm cha luôn cho rằng bản thân mình giỏi lắm, nhìn con cái không thấy thuận mắt, ta và phụ thân của cháu đều mắc phải tật này. Cháu có nghĩ vậy không?

Tào Phi ngạc nhiên:

— Cữu phụ…

— Hừm! Ta biết cháu từ nhỏ đến giờ, cháu có chuyện gì sao giấu được ta? - Biện Bỉnh nói, - Thôi Diễm, Mao Giới đều đã chết, không ai dám đứng về phía cháu, chưa kịp làm thái tử đã cô độc lẻ loi. Có phải cháu muốn ta nói giúp mấy lời tốt đẹp trước mặt phụ thân?

Tào Phi nghe vậy liền quỳ sụp xuống, hai mắt ngấn lệ:

— Cữu phụ, cữu phụ thương lấy tiểu điệt, oan ức quá…

— Xem bộ dạng cháu kìa! Khóc với ta thì làm được gì?

Tào Phi ôm lấy chân cậu:

— Cữu phụ thương tiểu điệt nhất, những năm qua, tiểu điệt chưa bao giờ quên hiếu kính với cữu phụ. Dù sao cữu phụ cũng đã theo phụ thân cháu hơn ba mươi năm, bên ngoài phụ thân lạnh lùng, nhưng bên trong luôn xem trọng cữu phụ! Hiện nay không còn là chuyện làm hay không làm thái tử, huynh đệ Đinh Nghi nhiều lần gièm pha, Khổng Quế giậu đổ bìm leo, Triệu thị, Lý thị cũng hùa theo, họ muốn bức chết tiểu điệt, cữu phụ phải cứu tiểu điệt! - Không cần phải giữ thể diện với người thân của mình, Tào Phi chỉ tiếc là không thể nhõng nhẽo như đứa trẻ năm xưa đòi cữu phụ cho kẹo.

— Ây dà… - Biện Bỉnh thở dài, - Ta không giúp nổi cháu.

— Cữu phụ đối với tiểu điệt tốt thế cơ mà, hay cữu phụ cũng đứng về phía Tử Kiến?

Biện Bỉnh lắc đầu, dường như đang tự nói với mình:

— Nếu nói về tình cảm đối với huynh đệ cháu, thực ra ta rất thích tính cách của Tử Kiến. Nhưng nếu chọn người làm thái tử, cháu vẫn là người thích hợp nhất!

— Tại sao? - Tào Phi cảm thấy có chút an ủi.

— Vì cháu giả dối, biết vờ vịt!

Tào Phi há hốc miệng:

— Cữu phụ nói gì vậy?

— Đừng xấu hổ, ta không có ý chê cháu. - Biện Bỉnh đẩy y ra, từ từ nói, - Cháu nhìn phụ thân cháu, ngay cả việc nhận chiếu thư cũng phải từ chối rồi trả lại ba lần, làm đến tước vương rồi nhưng vẫn mặc quần vá, đúng là vị biết giả vờ. Nói một câu rút ruột rút gan là "Đế vương luôn phải biết giả vờ". Giả như cháu là hoàng đế, cháu muốn ăn cháo, người hầu sẽ làm cho cháu ăn, ngày nào cũng nấu cháo cho cháu; cháu muốn ăn hồng, họ sẽ ngày ngày mang hồng cho cháu. Nhưng nếu cháu thích tiền vàng, họ sẽ vì muốn thăng quan tiến chức mà mang tiền của thiên hạ đến cho cháu, như vậy bách tính liệu có để yên?

— Cữu phụ đang nói đùa sao ạ?

— Nói đùa? - Biện Bỉnh trừng mắt, - Tại sao thiên hạ của Hiếu Linh Đế lại loạn? Tấm gương ngay trước mắt chứ đâu phải là lời nói

suông? Bậc quân vương nếu không biết che giấu tâm tư của mình thì sẽ gây ra rắc rối lớn. Tử Văn và Tử Kiến đều không giỏi che đậy bằng cháu, cháu biết kiềm chế trong mọi việc, giống như… Lan nhi khi đọc sách thường nhắc đến hai từ, gọi là…?

— Thận độc[★]?

— Đúng! Chính là "độc[★]" gì đó, cháu là người "độc" nhất! - Biện Bỉnh trầm ngâm rồi nói tiếp, - Hơn nữa hai đứa nó, một người giỏi văn, một người giỏi võ, đều không song toàn. Có thể Tử Kiến có phong thái khá giống phụ thân cháu lúc trẻ, nhưng tính tình thì lại không giống. Nó cũng không phải là đứa giấu giếm được mọi việc, còn rất non nớt! Văn của cháu không bằng Tử Kiến, võ không bằng Tử Văn, nhưng lại biết quan hệ tốt với các quan viên kẻ mới người cũ, nói chung mọi thứ đều có thể chấp nhận được, có một câu nói thế nào nhỉ… câu nói của nho sinh…

— Trung dung[★]?

— Đúng! Chính là cháu hữu dụng[★]! - Biện Bỉnh tuy ít chữ nhưng lại suy nghĩ rất sâu sắc, - Cháu là huynh trưởng, thiên hạ chưa định, không lập cháu thì lập ai? Phụ thân cháu định lập thứ, sau này mọi người đều bắt chước, vậy thì làm trưởng còn nghĩa lý gì? Nếu cả thiên hạ này đều là của họ Tào thì không nói làm gì, nhưng vẫn còn Lưu Bị, Tôn Quyền chưa biết bao giờ mới diệt được, giặc ngoài còn chưa trừ mà huynh đệ trong nhà đã đánh nhau mất rồi! - Chế độ tông pháp qua miệng của Biện Bỉnh được giải thích như vậy, tuy thô lỗ nhưng là sự thật.

Tào Phi nghe thấy lời này, không khỏi vui mừng:

— Vậy xin cữu phụ hãy khuyên phụ thân, lập tiểu điệt làm thái tử.

— Cháu đúng là có bệnh thì vái tứ phương. - Biện Bỉnh cười khổ, - Không phải là ta không muốn giúp cháu, mà là lời nói của ta vô dụng, phụ thân cháu sợ ngoại thích can dự vào chính sự, ta giúp cháu chính là hại cháu. Hơn nữa cả ba huynh đệ cháu đều chui ra từ bụng tỷ tỷ ta, ta thân là cữu phụ thì không thể chỉ nói giúp cho cháu. Đừng nói là phụ thân cháu không thuận mắt mà tỷ tỷ ta cũng không đồng ý!

— Ôi… - Tào Phi thẫn thờ ngồi bệt xuống đất, - Tiểu điệt phải làm thế nào đây, nay Đinh Nghi ngày càng bức ép, phụ thân lại không nghe tiểu điệt giải thích, ai có thể giúp?

— Cháu đọc sách đều vứt đi cả rồi sao! - Biện Bỉnh không giả ốm nữa, ngồi bật dậy, - Ngay cả ta cũng đã từng nghe nói, năm xưa Cao Tổ cũng tự chê mình vô dụng, muốn phế thái tử, sau đó Lã Trĩ đi tìm Trương Lương để hỏi kế sách, lên núi mời bốn lão già làm nghề buôn bán, kết quả…

— Thương sơn tứ hạo.[★] - Tào Phi chau mày, - Đó là ẩn sĩ, không phải là thương nhân.

— Ta biết rồi! - Biện Bỉnh không thể nhẫn nại thêm, - Cháu phải tìm cao nhân giúp.

Tào Phi than thở:

— Thôi Diễm còn không được coi là cao nhân sao? Lão thần trong triều cháu đều rất kính trọng, Tân Tỵ, Hoàn Giai đều nói đỡ cho cháu. Mấy ngày trước cháu còn tặng Chung Do…

— Cháu tìm mấy người đó không ích gì! Họ không hưởng bổng lộc của phụ thân cháu sao?

— Dạ? - Tào Phi ngạc nhiên, dường như đã hiểu ra.

Biện Bỉnh cười:

— Tiểu tử ngốc này, nghĩ rộng ra. Họ có tiếng tăm đến mấy cũng vẫn là quan nước Ngụy, lợi ích của gia tộc đều nằm cả trong đó! Trong mắt phụ thân cháu, những đại thần này có nói cháu tốt cũng không phải thực lòng, mà họ chỉ muốn làm công thần phò tá, nên càng giúp càng hỏng việc, nếu làm không tốt còn kéo họ vào rắc rối. Cái chết của Thôi Diễm và Mao Giới lẽ nào lại không liên quan đến việc này?

Lúc này đầu óc Tào Phi như bừng tỉnh: Đúng vậy, việc trở thành công thần phò tá sẽ mở ra nhiều cơ hội tiến thân, nếu sau này được lập, những người phò tá sẽ có nhiều lợi lộc, phú quý của gia đình họ cũng phụ thuộc vào điều này, chẳng trách phụ thân lại nghi ngờ.

Biện Bỉnh cười, vỗ vai y:

— Cao nhân tất nhiên phải mời, nhưng không phải là ta, cũng không phải là người của triều đình hay mạc phủ. Cháu phải tìm người ngoài, người mà không bị ràng buộc bởi lợi ích, tốt nhất là người có tiếng tăm, thông minh mưu trí và được phụ thân cháu khâm phục.

Tào Phi bắt đầu suy nghĩ: Người ngoài cuộc, không tính toán thiệt hơn, lại phải thông minh mưu trí và được phụ thân coi trọng, là ai mới được?

Thiên sư quy tiên

Tháng Năm năm Kiến An thứ hai mươi mốt, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Đại là Phổ Phú Lô đến Nghiệp Thành chúc mừng, tin tức truyền khắp thiên hạ. Thiền vu Hung Nô là Hô Trù Tuyền cũng ngồi không yên.

Từ khi nhà Hán rối loạn, quân Hung Nô mấy lần đối đầu với Tào thị, đầu tiên vào năm Sơ Bình, họ đã bắt tay với Viên Thuật quấy rối Duyện Châu, sau đó lại có quan hệ mập mờ với Cao Cán - cháu của Viên Thiệu, thậm chí trong chuyện Mã Siêu làm loạn cũng có bóng dáng của quân Hung Nô. Thiền vu Hung Nô Hồ Trù Tuyền cũng hiểu rõ sự chênh lệch về thực lực giữa hai bên, cho nên đành nhẫn nhịn khi Tào thị thay đổi các quận huyện của Tịnh Châu. Nay Phổ Phú Lô đến chúc mừng Ngụy quốc là tín hiệu rõ ràng cho thấy các nước chư hầu của nhà Hán sẽ rơi vào tay nước Ngụy, Ô Hoàn đã quy thuận, Hung Nô muốn được yên ổn thì không thể không theo con đường này. Vì vậy, Hồ Trù Tuyền quyết định sẽ chủ động, dẫn đầu thủ lĩnh các bộ lạc đến Nghiệp Thành chúc mừng.

Năm xưa lưu lạc ở Trung Nguyên hộ giá Lưu Hiệp về đồng, Hung Nô Hữu Hiền Vương Khứ Ty đã từng gặp mặt Tào Tháo, thế nên Hô Trù Tuyền cử Khứ Ty đi tiền trạm, đến Nghiệp Thành tỏ lòng tôn kính với Ngụy Vương, để biểu thị tấm lòng trung thành với Đại Ngụy, còn tặng một danh sách các bộ lạc Hung Nô. Tào Tháo rất vui mừng, mở tiệc khoản đãi ở vương cung, không chỉ có các quần thần liệt hầu đến dự, mà ngay cả những lão thần lâu rồi không tham dự

triều chính cũng tham gia, lại sắp xếp cho Trương Lỗ ngồi bàn thứ hai, để Thiên sư tiếp khách và chúc rượu Hữu Hiền Vương. Yến tiệc vui vẻ cũng đến gần giờ hợi mới tàn.

Theo quy định của Thiên sư đạo, giáo đồ không được uống rượu, Trương Lỗ là người đứng đầu càng phải tuân theo, nhưng Ngụy Vương có lệnh lẽ nào không phục tùng? Hơn nữa, Tào Tháo còn đặc biệt chuẩn bị cho họ loại rượu hoa quả, nếu không uống làm sao có thể khiến Khứ Ty vui vẻ? Trương Lỗ miễn cưỡng phá giới, nhưng có lẽ do nhiều năm không uống, mới uống có vài chén đã say, vừa mới ra khỏi cung lên xe đã thấy chóng mặt.

Lúc đầu Trương Lỗ không chú ý, nghĩ rằng nghỉ ngơi một lúc sẽ đỡ, nào ngờ bụng dạ bỏng rát, mỗi lúc một khó chịu, giống như bị dao cứa, sau thấy mồm miệng khô khốc, hai mắt lờ mờ, mới biết là có chuyện không hay: Hẳn là trong rượu có độc! Ngụy Vương muốn trừ khử ta! Hôm đó giết Mã Thu, trong lòng ta chần chừ, lẽ nào họa là từ đây? Nếu vì chuyện này mà giết ta thì quá đơn giản, Thiên sư đạo đã có mấy vạn giáo dân, nay họ lại đi khắp nơi giảng đạo, Tào Tháo là người tàn ác, lâu nay đã muốn soán quyền nhà Hán, thống nhất thiên hạ, há lại để ta sống trên đời?

Biết rằng tính mạng đang gặp nguy hiểm, nhưng Trương Lỗ vẫn vô cùng bình tĩnh, không nghĩ cách nôn rượu ra, cũng không tìm cách giải độc; chỉ thúc phu xe đi nhanh về phủ, còn mình ngồi niệm kinh bắt quyết, chịu đựng đau đớn. Không lâu sau thì về đến phủ, Trương Lỗ cảm thấy toàn thân nóng rực, sợ độc tố phát tác nên không dám cử động, gọi người cõng về phòng, châm đèn rồi gọi người con thứ ba là Trương Thịnh đến.

Ông ta biết mình không còn nhiều thời gian, bèn đuổi hết nô bộc đi, rồi lập tức mở mảnh khăn lụa màu vàng, tay trái ôm bụng, tay phải cầm bút, nhịn đau viết một giáo chỉ ngắn. Viết xong thì cảm thấy toàn thân không còn sức lực, đầu túa mồ hôi, muốn gấp khăn lại nhưng không còn sức để làm, biết là không thể cố thêm nữa, liền khoanh chân ngồi chờ nhi tử đến.

Nói là chỉ gọi người con thứ ba đến, nhưng việc phụ thân gọi người cõng về phòng sao giấu được? Lúc này trời đã khuya, các con của Trương Lỗ đều đã ngủ hết, nghe thấy tiếng gọi tất cả đều

bật dậy, không kịp mặc y phục cẩn thận, bảy huynh đệ Trương Phú, Trương Quảng cùng đến:

— Sư tôn! Sư tôn! Phụ thân làm sao thế? - Họ Trương đều là những người tu đạo, ngay cả phụ thân cũng gọi là sư tôn.

Độc tố đã lan khắp người, Trương Lỗ cảm thấy mọi thứ trước mặt đang quay cuồng, làm gì còn thời gian để nói lời vĩnh biệt, chỉ hổn hển không ra hơi:

— Thịnh nhi ở lại… Còn các con đều ra ngoài đi, đóng cửa lại…

Thiên sư đã nói không thể không nghe, sáu anh em Trương Phú đành ra ngoài quỳ chờ ở hành lang, Trương Thịnh đóng cửa lại, quay đầu nhìn - Trương Lỗ tuy đang ngồi ngay ngắn, nhưng lại đổ mồ hôi nhễ nhại, toàn thân run rẩy, môi đã chuyển sang màu tím đen.

— Ngụy Vương hạ độc sư tôn? - Trương Thịnh đã nhìn ra sự việc.

Trương Lỗ khẽ xua tay:

— Con không cần hỏi nhiều… - Nói với con phỏng có ích gì? Làm quan của Tào Ngụy, ăn cơm của Tào Ngụy, toàn gia quyến cũng ở Nghiệp Thành, mối thù này có trả được không? Ông ta không muốn kéo theo tính mạng của cả nhà vào, chỉ nói, - Ta có lời dặn dò con.

Trương Thịnh nghe vậy, run rẩy quỳ xuống trước mặt.

Trương Lỗ hít hai hơi, tay bắt quyết định thần:

— Bên giường có một cái túi, con cầm lại đây…

Trương Thịnh không dám chậm trễ, lập tức lấy đồ. Vật này không lớn, nhưng được đựng trong một chiếc túi màu vàng, bình thường Trương Lỗ không cho ai động vào.

— Mở nó ra.

— Vâng. - Trương Thịnh mở ra, nhìn thấy một ấn ngọc màu trắng, hình vuông, dài khoảng hai tấc, dày bảy phân, trên có khắc hình con ly, ở dưới có chữ triện, đây là bảo vật của người nắm quyền Thiên sư đạo, ấn Dương Bình trị Đô công[★].

— Bảy huynh đệ con ai cũng có sở trường riêng, nhưng chỉ có con là ngộ đạo nhất, chịu khó tu dưỡng nhất, sau này ắt sẽ thành công, có thể khuếch trương đạo pháp của ta. Từ hôm nay, con sẽ là Thiên sư, ta mong con siêng năng chăm chỉ, tu dưỡng giảng đạo.

— Sư tôn, đệ tử… - Trương Thịnh muốn nói một hai câu khiêm tốn, nhưng lúc này còn đa lễ gì nữa? Vội dập đầu, - Đệ tử tuân mệnh!

Toàn thân Trương Lỗ dần dần tê liệt, thều thào nói:

— Còn có… trên thư án có giáo chỉ… con hãy đưa nó cho Ngụy Vương!…

Trương Thịnh lúc này mới để ý đến chiếc khăn ở bên cạnh, nâng lên xem:

Họ Ngụy vâng mệnh trời trừ họa, đưa vạn sự đi vào trật tự, việc này đã được chép trong Hà đồ, Lạc thư[★], và thể hiện trong những tượng hình xuất hiện trên trời. Vì vậy, ta thuận theo đạo trời, lấy thân phận là quốc sư để giao phó thiên hạ cho Ngụy Vương cai quản. Đó là vinh hạnh của nước ta, nhờ vậy mà giáo đồ không bị thương vong, của cải dư dật, thọ mãi không già. Ta có bảy người con thì năm người con được phong hầu làm rạng danh nước nhà, thuộc hạ cũng không ít người được phong chức làm tướng quân, duyện thuộc, vàng bạc ban thưởng hậu hĩnh. Cha chết con nối nghiệp, anh chết em lên thay, thấm nhuần thánh ân.

Trương Thịnh run rẩy xem giáo chỉ: “Họ Ngụy vâng mệnh trời trừ họa, đưa vạn sự đi vào trật tự, việc này đã được chép trong Hà đồ, Lạc thư”, người ngoài nói những lời này cũng không sao, nhưng một giáo chủ thì không thể nói như vậy được, các giáo đồ ngoan đạo tuyệt đối tin vào mệnh trời. Nhất là câu “Ta thuận theo đạo trời, lấy thân phận là quốc sư để giao phó thiên hạ cho Ngụy Vương cai quản”, há chẳng phải nói Tào Tháo nhận sự ủy thác của Thiên sư để thống trị thiên hạ đó sao? Giáo chỉ này có ý nói tất cả các giáo đồ sẽ chuyển sang nghe lệnh Tào Tháo, coi Tào Tháo là thần thánh, Thiên sư không có quyền trực tiếp cai quản giáo chúng, vậy Thiên sư đạo có còn tồn tại nữa không?

— Sư tôn… tại sao lại làm vậy? Tào Tháo đã hại chết sư tôn mà!

— Vì an nguy của họ Trương ta, vì các giáo đồ của Thiên sư đạo, và cũng vì để các con có thể tiếp tục truyền bá Thiên sư đạo. Hãy hứa với ta, quên hết oán thù, không truy cứu chuyện này. - Trương Lỗ biết rất rõ, Tào Tháo đã có thể loại bỏ mình thì cũng sẽ không bỏ qua cho tử tôn mình và những giáo đồ của Thiên sư đạo cũng sẽ bị liên lụy. Nếu tất cả mọi người đều bị bức hại thì thà dâng cả hai tay, hy sinh bản thân để mọi người về với nước Ngụy, như vậy sẽ tránh được họa này.

— Nếu ban lệnh này ra, chẳng phải tâm huyết ba đời của họ Trương chúng ta cũng sẽ mất hết sao?

Trương Lỗ đau đớn quằn quại, nhưng vẫn gắng gượng nói:

— Đạo mà có thể nói ra được, thì không phải là đạo thường. Người theo đạo ắt cùng nhất thể với đạo. Chỉ cần một lòng một dạ tu dưỡng, bên ngoài thay đổi nhưng bên trong không đổi, như vậy có Thiên sư đạo hay không cũng có gì khác biệt? Đạo sẽ tự làm bớt sắc nhọn, tháo gỡ rối rắm, hòa ánh sáng cùng với bụi bặm…

— Phụ thân!… - Trương Thịnh run rẩy, bỏ mặc những quy định trong giáo phái, ném cả ấn sang một bên, ôm lấy Trương Lỗ òa khóc, - Phụ thân là Thiên sư, phụ thân không được đi! Chẳng phải đã nói dùng đại đạo để cứu người sao?

— Ha ha ha! - Trương Lỗ đột nhiên cười lớn, đẩy con trai ra, từ từ nhắm mắt, - Thái thượng lão quân sinh vào thời *Xuân Thu* hỗn loạn, nếu như ngài có thể dựa vào đạo pháp mà khiến thiên hạ này được yên ổn, hà tất phải đi về phía tây Hàm Cốc ẩn cư? Độ hóa quý ở độ tâm, tâm vui thì lòng người mới vui, người vui thì thế gian này mới vui.

Bất luận là triều đại nào, ai làm vua, nếu có thể khiến bách tính vô lo vô ưu thì đã thoát tục. Kỳ thực, con người không sống trên thế gian này… - Nói rồi Trương Lỗ thu tay lại đặt trên ngực, - Mà sống ở đây…

Trương Thịnh ngậm nước mắt:

— Nhi tử hiểu rồi…

Trương Lỗ ngồi xếp bằng ở đó, tựa như không còn cảm thấy đau khổ nữa, thân thể nhẹ bẫng, dường như linh hồn đã rời khỏi thể xác

để bay lên trời, nhưng ông vẫn còn một câu nhắn nhủ cuối cùng:

— Phải biết giữ chữ tín… Sở dĩ thiên địa có thể trường cửu là bởi nó không tự sinh ra… Vật đổi sao dời nhưng nội tâm bất biến, sẽ có một ngày đại đạo được Lưu truyền muôn đời… sẽ có một ngày… - Tiếng của Trương Lỗ yếu dần, dần dần môi cũng không mấp máy nữa.

Trương Thịnh nhìn phụ thân rất lâu, không biết từ lúc nào nước mắt không còn chảy nữa. Trương Thịnh đột nhiên cảm thấy như không quen biết thi thể trước mắt. Phụ thân đã từng là một thế lực hùng cứ một phương, từng bội tín, phản lại Lưu Yên, từng giết hại Trương Tu sáp nhập giáo chúng, nhưng ông cũng từng cứu độ bao nhiêu chúng sinh, khiến họ một lòng đi theo. Lúc này phụ thân đã thực sự thoát tục, đến thời khắc cuối cùng vẫn bình thản, độ lượng như vậy, trái tim đạt đến cảnh giới tĩnh lặng như mặt hồ, vượt qua giới hạn của sinh mệnh. Quả là xứng danh nhất đại tông sư!

Nghĩ đến đây, Trương Thịnh không cảm thấy đau buồn nữa, chỉ lặng lẽ lau nước mắt, mở cửa nói lớn:

— Thiên sư đã quy tiên!…

Tiếng than khóc bi ai bỗng chốc vang lên, huynh đệ Trương Phú, Trương Quảng quỳ mọp dưới đất khóc. Trương Vệ cũng vừa phi ngựa đến, nhưng không kịp nhìn mặt huynh trưởng lần cuối, chỉ đứng đấm ngực giậm chân ở trung đình. Trương Thịnh không nói lời nào, vẫn còn nhiều việc phải làm, phải tiếp tục truyền đạo vì họ Trương, vì giáo chúng, vì di nguyện của phụ thân, tuyệt đối không thể kéo dài được. Trương Thịnh cầm ấn, gấp giáo chỉ lại, đi nhanh về phía cửa sân, nhảy lên con ngựa mà thúc phụ vừa cưỡi đến, chạy về hướng vương cung…

Trí sĩ nhập cuộc

Thực ra, không chỉ Thiên sư mới có được trái tim tĩnh lặng như hồ nước. Khi Trương Lỗ quy tiên, trong một phủ đệ không mấy hoa lệ ở ngoại thành, có một lão thần cũng đang khuyên bảo nhi tử của

mình với một tâm thế tĩnh lặng, đó chính là Thái trung đại phu Giả Hủ.

Thân phận lúc này của Giả Hủ thật khó nói, với tấm thân "mang tội", ông không phù hợp để gia nhập triều đình nước Ngụy. Giả Hủ vốn muốn cáo bệnh từ quan, nhưng Tào Tháo nhất định không buông tha, nghĩ cách vỗ về bổ nhiệm làm Thái trung đại phu. Đây là chức quan nhà Hán, không phải quan nước Ngụy. Nhưng Tào Tháo lại giữ Giả Hủ ở lại Nghiệp Thành, có gì cần còn triệu vào cung để hỏi kế sách, ông vừa ẩn cư vừa làm quan, vừa là thần tử vừa là bằng hữu, coi như là một túi khôn của Ngụy Vương.

Thái trung đại phu đâu phải là chức vị mà người thường có thể đảm nhận được, chức vị này mặc dù không có chức trách cụ thể, nhưng lại được hưởng hai nghìn thạch bổng lộc, thường thì sẽ do nguyên lão đại thần hoặc tam công đảm nhận. Mặc dù Giả Hủ năm xưa đã có hành động được coi là "hại nước", nhưng vẫn từng làm Thượng thư lệnh, Tổng lãm triều chính ở Tây Kinh, nên có làm chức này cũng xứng đáng, chỉ có điều, năm nay ông tuổi cũng đã cao, đáng ra phải được hưởng cuộc sống an nhàn.

Giả Hủ khác với Trình Dục và Lâu Khuê, hai người họ đã từ quan nhưng vẫn tham gia mọi việc như trước. Còn Giả Hủ đóng cửa giữ mình không giao du với ai, ngay cả khi Tào Tháo mời quần thần dự tiệc, mười lần mời thì cũng có đến tám lần ông tìm cách từ chối. Một mình như thế đã đành, đằng này cả gia tộc cũng bị ràng buộc, trai gái trong nhà không kết duyên với người quyền quý, những chuyện vui trong nhà cũng không mời khách đến. Trưởng tử của Giả Hủ là Giả Mục đã gần năm mươi tuổi, đến nay vẫn chỉ giữ chức quan nhỏ ở Hứa Đô, cháu đích tôn là Giả Mô cũng đã ngoài hai mươi tuổi mà vẫn chưa ra làm quan. Tuy ông sống ở Nghiệp Thành nhưng phủ đệ thì ở nơi xa xôi ngoài ngoại thành, phòng ốc cũngđơn giản, mọi chuyện trong nhà đều do con út là Giả Phóng gánh vác, nói là con út nhưng cũng đã hơn ba mươi tuổi, vẫn chưa có chức vị gì.

Giả Phóng cả ngày phục vụ cơm nước, giặt giũ cho phụ thân, là một người con hiếu thuận, nhưng những ngày tháng như thế này còn kéo dài bao lâu? Anh ta nhìn phụ thân mỗi ngày một già yếu mà lại lo cho tiền đồ của mình, tuy rằng Giả thị vẫn là một gia tộc giàu

có, nhưng anh ta ngày ngày đèn sách cũng chỉ mong có được công danh, không dám nói là kiến công lập nghiệp, chỉ cần ra làm quan để phấn đấu là được. Hơn nữa, Giả Phóng cũng là con út, không phải là con trưởng để có thể tiếp tục kế nghiệp phụ thân, muốn làm quan nước Ngụy ắt phải nhờ vào tiếng tăm của phụ thân. Nhưng lúc này đừng nói là vào triều bái kiến các quan, mà ngay cả chuyện ra khỏi cửa cũng không được phép. Tối nay, Ngụy Vương lại cho mời các lão thần, nhưng phụ thân lại từ chối. Nếu cứ như vậy sau này biết phải làm thế nào? Giả Phóng chần chừ do dự, cuối cùng mới đem những lời này nói với phụ thân, thuyết phục cả buổi tối mà phụ thân vẫn không thay đổi.

Đêm đã về khuya, Giả Hủ chỉ thắp một ngọn đèn, trong góc phòng vẫn tối om. Giả Hủ lưng hơi gù, ngồi trong bóng tối càng toát lên vẻ tuổi già sức cạn, hai mắt nhìn vào ngọn đèn, chậm rãi nói:

— Hôm nay làm thượng khách, ngay mai làm phạm nhân. Ngay cả những người như Mao Hiếu Tiên theo đại vương lập nghiệp mà cũng khó giữ được mạng, lão phu há lại không cẩn thận? Ta không phải là quan của nước Ngụy, hơn nữa lại còn mang tiếng hại nước, còn vì chuyện ở Uyển Thành mà hại cả trưởng tử của đại vương, tránh còn không được, sao có thể để con bước vào Ngụy đình?

Những lời này Giả Phóng đã nghe quá nhàm tai:

— Lời của phụ thân đương nhiên có lý, nhưng muốn hưng gia lập nghiệp thì phải có chí tiến thủ, chỉ đóng cửa ở trong nhà cũng không phải kế lâu dài.

Giả Hủ nhẫn nại nói:

— Hiện nay, chuyện đại vương lập ai làm thái tử vẫn chưa rõ, những người muốn dựa vào thái tử để trèo cao rất nhiều, không cẩn thận có khi sẽ mất tất cả. Với tài cán như con, tốt nhất nên tránh xa!

Thấy phụ thân không coi trọng tài năng của mình, Giả Phóng trong lòng không phục, nhưng lại nói:

— Mọi chuyện trên đời có cái mất cũng có cái được, con không mong được hạnh tiến, chỉ cần kết giao được với mấy người bằng hữu là tốt lắm rồi!

Giả Hủ cười:

— Chốn quan trường lấy đâu ra bằng hữu thật lòng thật dạ? Cứ chiết trung dung hòa, giữ gìn gia nghiệp mới là chính đạo!

— Ôi! - Giả Phóng biết mình không thể nói lại được với phụ thân, chỉ cười khổ, - Họ Giả nhà ta tuy xuất thân Kinh Châu, nhưng cũng đã có mấy đời làm quan. Tổ phụ Giả Cung từng là Khinh Kỵ Tướng quân, phụ thân cũng là Thái trung đại phu, không ngờ rằng lại dừng lại ở đây, phụ thân bảo thủ như thế, huynh đệ chúng con không có ngày ngẩng đầu lên được, chỉ sợ sau này khó làm nên việc.

Giả Hủ đưa mắt nhìn con:

— Việc trên đời không có gì định trước được, hôm nay không thể tính toán cho ngày mai, há có thể tính cho con cháu đời sau? Ai mà biết cơ hội gì sẽ đến? Thành bại của con người đều nằm ở chỗ phải biết nắm bắt thời cơ, nhưng không đi ngược lại với thiên thời, nên sao có thể tính toán trước được? Khi còn trẻ ta cũng chỉ làm theo khuôn phép, cố gắng phụng sự triều đình, chọn đường ngay mà phò tá quân vương, nào ngờ dọc ngang nửa đời người, cuối cùng lại đến bước đường hôm nay. Thế sự khó lường lắm… - Nói đến đây, ánh mắt trống rỗng của Giả Hủ bỗng sáng lên, dường như ông đang nhớ về những ngày tháng phò tá Lý Thôi, Trương Tú.

Giả Phóng định nói tiếp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân, một nô bộc bẩm báo qua tấm rèm:

— Thưa đại nhân, có khách cầu kiến.

Hai cha con nhìn nhau - trong nhà ít khi có khách, muộn thế này còn có ai đến?

Giả Hủ xua tay, Giả Phóng hiểu ý phụ thân, nói vọng ra:

— Đã muộn quá rồi, mời họ hôm sau đến.

— Dạ, chỉ có một người dắt theo một nô bộc, nói rằng khó khăn lắm họ mới ra được ngoài thành, rất mong được gặp.

— Đó là người nào?

— Người đó không nói, nhưng có đưa tấm thiếp.

Giả Phóng ngáp một cái rồi đi ra cửa, vén rèm lên cầm lấy tấm thiếp bằng thẻ tre, trời tối nhìn không rõ, lại mang đến trước đèn:

— Bái Quốc Tiều huyện Ngũ quan trung… - Anh ta mới đọc được mấy chữ đã không dám đọc tiếp.

Giả Hủ cũng không nghe nữa, ông già bảy mươi tuổi không cần ai đỡ vội đứng bật dậy, cao giọng dặn dò:

— Thắp đèn! Thay áo! Đón khách!

Giả Phóng cũng vội vàng đứng dậy, không lâu sau hơn mười ngọn đèn được thắp lên, chiếu sáng cả căn phòng tù mù trước đây. Giả Hủ như biến thành người khác, tinh thần phấn chấn, đổi bộ y phục mới rồi dắt theo nhi tử ra cửa đón khách, vái lạy:

— Lão hủ không biết Ngũ quan tướng giá đáo, không nghênh đón từ xa, xin nhận tội.

Tào Phi còn khách khí hơn:

— Không dám, không dám, quấy quả tiền bối nghỉ ngơi, vãn sinh tội đáng muôn chết.

Giả Hủ cười nói:

— Tướng quân không cần đa lễ, mời…

— Đa tạ. - Tào Phi một mình bước vào nhà họ Giả, còn Chu Thước đứng canh bên ngoài.

Giả Phóng đi trước dẫn đường, đến chính đường thì tự tay vén rèm. Giả Hủ ân cần đi phía sau, mời Tào Phi bước vào trước. Trong nhà thắp bảy tám ngọn đèn sáng lóa cả mắt, Tào Phi vừa ngồi xuống đã nói:

— Thời tiết nóng nực quá, Giả công hãy sai nô bộc tắt bớt đèn đi.

Giả Hủ cười nói:

— Tướng quân là quý nhân, sao có thể tiếp khách trong nhà tối được?

Tào Phi cố ý vén tay áo:

— Vậy cho nô bộc trong này lui ra, người qua người lại nóng quá.

Giả Phóng không dám chậm trễ, vội cho nô bộc lui ra, đang định quay lại mời Tào Phi dùng hoa quả thì bỗng thấy Ngũ quan tướng

quỳ xuống trước mặt phụ thân. Giả Phóng vội buông rèm rồi lui ra ngoài, đứng nấp dưới hành lang nghe trộm.

Giả Hủ dường như đã sớm đoán ra hành động này, không đợi hai đầu gối của Tào Phi chạm xuống đất, đã đỡ lấy y:

— Tướng quân chớ nên làm vậy, ngài giết lão hủ này đi còn hơn!

— Giả công xin hãy cứu ta!

— Tướng quân hà tất phải nói lời này, có gì đứng dậy rồi hãy nói.

Tào Phi giọng đầy lo sợ:

— Nay Đinh Nghi đưa lời gièm pha, khiến phụ vương không còn tín sủng ta. Vãn sinh tuổi trẻ, hiểu biết nông cạn, mong Giả công thương tình cứu giúp.

— Đây là chuyện trong nhà tướng quân, lão thần không tiện can dự. - Cho dù có giúp hay không, Giả Hủ vẫn phải thể hiện điều này.

Tào Phi khẩn khoản nói:

— Bọn chúng làm những việc hại nước hại dân, giết hại trung lương, hủy hoại xã tắc, đâu còn là chuyện nhà? Mong Giả công tương trợ. - Tào Phi đã chuẩn bị sẵn những lời này, y lồng việc của mình vào việc giết hại trung lương, có thể coi là danh chính ngôn thuận.

— Lão hủ đã có tuổi, hơn nữa cũng không phải là cựu thần của Ngụy Vương, thực sự không thể giúp được.

— Giả công hà tất phải khiêm tốn? Trên dưới nước Ngụy đều biết ngài là người mưu trí thâm sâu, theo quân bao năm hiến nhiều diệu kế. Mặc dù ngài đã lui về nghỉ ngơi, nhưng phụ vương vẫn giữ lại ở Nghiệp Thành để tiện hỏi kế sách, chỉ cần đưa ra ý kiến là nhất mực nghe theo. Nay, bọn Đinh Nghi ép người đến cùng, vị thế của vãn sinh bấp bênh nguy hiểm, lẽ nào Giả công thấy chết mà không cứu sao? - Tào Phi vừa nói vừa định quỳ xuống.

Giả Hủ tuổi đã cao, sao có thể đỡ nổi y, đành nói:

— Tướng quân không được làm thế, thần chịu ơn phụ thân của tướng quân, nghe lệnh sai khiến sao dám không theo? Mau mau đứng dậy…

Tào Phi coi như trút được gánh nặng, từ từ đứng dậy:

— Giả công chịu giúp sức cho ta?

Giả Hủ khẽ gật đầu:

— Mời tướng quân ngồi.

Tào Phi xua tay:

— Không cần phải mời mọc gì. Đêm nay vương cung mở tiệc chiêu đãi quần thần, ta mới có cơ hội ra ngoài. Nếu ta về muộn sợ rằng cửa thành đóng rồi sẽ sinh thêm chuyện, nên không dám ở lâu, chỉ xin Giả công tìm cách cứu ta thoát khỏi họa này.

— Việc này không khó. - Giả Hủ vuốt râu, - Mong tướng quân đức độ rộng lượng, cố gắng học hỏi, sớm tối chuyên cần, không làm trái đạo làm con…

— Chỉ như vậy thôi sao?

— Chỉ có vậy thôi. - Giả Hủ vuốt râu cười.

Tào Phi nhìn vị lão thần đầy nghi ngờ - Lẽ nào chỉ nói qua loa lấy lệ? Nhưng nhìn mặt ông ta có vẻ không giống vậy.

Giả Hủ biết là Tào Phi do dự, mới chậm rãi nói:

— Chuyện trong thiên hạ nên lấy ngay thẳng mà xử lý, lấy mẹo lạ mà vượt qua. Tướng quân cứ tu dưỡng đạo đức, tận tâm tận hiếu, làm việc cẩn thận, còn những chuyện khác… ngài không phải bận tâm.

Lẽ nào ông ấy đã có kế hay giúp ta? Tào Phi nửa tin nửa ngờ, nhưng vẫn chắp tay hành lễ:

— Giả công là mưu thần của quốc gia, mưu trí cao siêu, đúng là trụ cột của Đại Ngụy, vãn sinh ngày sau không dám quên công ơn này của ngài. - Lời này có ý nói, nếu như ông thật lòng giúp ta đoạt vị, sau này phụ thân chết, ta lên ngôi nhất định sẽ không bạc đãi gia đình ông. Chỉ là Tào Phi không thể nói rõ ra như vậy.

Giả Hủ há lại không hiểu ra? Vội vàng đáp lễ:

— Họ Giả nhà thần xin cảm ơn ân đức của đại vương và tướng quân.

— Trời đã muộn, không dám làm phiền nữa, vãn sinh xin cáo từ.

— Tướng quân đến hàn xá quả là vinh dự cho lão hủ, cung tiễn tướng quân. - Nói xong Giả Hủ cầm tấm thiếp trả lại cho Tào Phi.

Hai người dắt tay nhau ra khỏi cửa, nô bộc bên ngoài bối rối: Vị khách này sao thế nhỉ? Tối muộn đến đây, chưa kịp uống ngụm nước nào đã vội rời đi? Nhưng họ không biết rằng những gì cần nói đã nói hết! Giả Phóng cũng vội đi từ trong ra, cùng với phụ thân hành lễ, tiễn Tào Phi lên ngựa.

Mặc dù phụ tử Giả Hủ đã nhận lời giúp, nhưng vẫn không khiến Tào Phi hết lo lắng, y đành quất ngựa đi, nhìn con đường phía trước tối om, trong lòng rối như tơ vò. Cảnh vật, cây cối xung quanh dường như biến thành những ác quỷ cản đường… Không, không phải là ác quỷ, mà là huynh đệ Đinh Nghi, Đinh Dực, còn có cả Khổng Quế, bọn chúng tựa như mãnh hổ thú dữ, đang giơ nanh nhe vuốt trong bóng đêm! Tào Phi không khỏi cất lên tiếng than:

Lên núi trông phía xa,

Hang cốc nhiều thứ lạ.

Cây cao hơn ngàn thước,

Cỏ mọc chật lối bước.

Hoa lá tươi lóa mắt,

Năm màu khó vẽ lên.

Trĩ đua nhau khoe giọng

Hổ gầm gió rít gào.

Gấu nhảy ra chặn đường,

Răng ta va cầm cập.[★]

Nhìn thấy Tào Phi và Chu Thước cưỡi ngựa mất hút trong màn đêm, phụ tử Giả Hủ mới thở phào nhẹ nhõm, trở về thư phòng. Giả Hủ dường như lại quay về con người thận trọng lúc trước, tự tay tắt nến, chỉ để lại một ngọn đèn duy nhất, sau đó quay trở về chỗ cũ.

Giả Phóng cảm thấy có gì không đúng:

— Phụ thân vừa rồi dặn mình thế nào? Tránh xa rắc rối, chiết trung dung hòa, không tham gia vào chuyện tranh giành ngôi vị, tại sao Ngũ quan tướng vừa đến, phụ thân đã thay đổi vậy?

— Ây dà! - Giả Hủ thở dài một tiếng, nói, - Không nhận lời thì làm được gì? Lẽ nào lại đóng cửa từ chối? Vậy thì lại khác nào đắc tội. Không kết giao với Lâm Tri hầu, lại đắc tội với Ngũ quan tướng, nhà chúng ta còn được sống yên ổn sao? Ngũ quan tướng không đến thì thôi, đã đến thì ta phải theo vậy.

— Hóa ra là vậy. - Lúc này Giả Phóng mới hiểu được tâm tư của phụ thân, - Vậy là phụ thân đã tham gia vào chuyện tranh giành ngôi vị, nếu việc hiến kế cho Ngũ quan tướng mà bị Ngụy Vương biết được…

— Ta có hiến kế gì đâu? - Giả Hủ vuốt râu nói, - Ta chỉ bảo Ngũ quan tướng tu dưỡng đạo đức, không làm trái đạo làm con. Phàm là hiếu đạo phải bắt đầu từ việc phụng dưỡng phụ mẫu, sau đến dốc sức cho quân vương, cuối cùng mới là lập thân. Ngũ quan tướng vừa là thần tử vừa là nhi tử, khuyên một người làm quan phải hiếu thuận với phụ thân của mình, đó là chuyện thường tình. Những lời này truyền đến tai Ngụy Vương thì có sao?

Giả Phóng ngẫn người: Đúng vậy, khuyên một người con hiếu thuận với phụ thân mình không có gì là sai. Chuyện hôm nay, nếu Tào Tháo biết được thì cũng không có ác cảm với phụ thân. Bảo sao phụ thân nhất định phải để đèn sáng, không làm chuyện giấu giếm người khác, đúng là quang minh chính đại.

Mặc dù không có lời nào giấu giếm, nhưng Giả Hủ vẫn cảm thấy khó xử:

— Ta vốn muốn bình yên, nào ngờ cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Đóng cửa ở trong nhà thì chuyện rắc rối lại tự tìm đến cửa. Thế sự biến đổi không ngừng, con ngựa già như ta đến lúc nào mới có thể thoát khỏi gông cùm này đây?

— Cũng không có cách nào, phụ thân mệt vì danh tiếng của mình, ai cũng nói phụ thân là bậc trí sĩ kỳ tài mà! - Giả Phóng nói như vậy nhưng trong lòng cảm thấy phân vân. Lúc này Tào Thực đang đắc chí, Tào Phi không được yêu quý, lẽ nào phụ thân muốn

thổi lửa vào cái lò đã nguội sao? Nghĩ vậy bèn dò hỏi, - Phụ thân nói qua loa mấy câu được rồi, lẽ nào người muốn giúp Ngũ quan tướng thật sao?

— Con định dùng những lời này để thăm dò ta? - Giả Hủ lập tức nhận ra ý đồ của con trai, - Không giấu gì con, đã đồng ý thì phải làm thật. Nếu nuốt lời chẳng phải lại kết oán càng lớn sao? Ta sắp xuống lỗ rồi, còn sợ gì có lỗi với người ta, đều là nghĩ cho các con thôi.

Giả Phóng vừa mừng vừa lo, mừng vì nếu phụ thân có thể giúp Tào Phi lên ngôi, tiền đồ sau này sẽ không phải suy nghĩ, nhưng cũng lo vì Tào Tháo đã có ý chọn Tào Thực, rất khó giúp được Tào Phi:

— Phụ thân đã có dự định gì chưa?

— Vẫn chưa có. - Giả Hủ từ từ đứng dậy, - Chuyện tranh giành ngôi vị chẳng khác nào chiến tranh, binh vô thường thế, thủy vô thường hình. Có tính toán cũng sẽ thay đổi, chỉ có thể lựa thời cơ mà hành sự. - Vừa nói, Giả Hủ vừa bước đến bên cửa sổ, nhìn lên bầu trời đêm.

Giả Phóng thấy từ đầu đến cuối phụ thân đều giữ dáng vẻ thong thả, bèn nóng ruột nói:

— Nay Ngụy Vương rõ ràng đã có ý chọn Lâm Tri hầu, sợ rằng việc này khó thành.

— Rõ ràng ư, sao ta không nhìn thấy? - Giả Hủ vẫn nhìn lên trời, không quay đầu lại, - Ta chỉ biết nửa năm trở lại đây, Ngụy Vương chưa gặp riêng từng người trong hai huynh đệ họ. Trận tây chinh vừa rồi vì sao phải mang theo nhiều người không liên quan như thế, con đã nghĩ đến chưa?

Dương Tu từng ngấm ngầm giúp Lâm Tri hầu, chuyện này đã không còn là bí mật, hắn không thể đến cửa gặp Lâm Tri hầu nữa; ta cũng nghe nói Tư Mã Ý cũng bị trách mắng, nay đã tránh xa rắc rối. Đinh Nghi làm Tây tào duyện, bên ngoài là thế lực của Lâm Tri hầu, nhưng họ Đinh sớm đã là người của mạc phủ, chịu sự khống chế của Ngụy Vương; Ngô Chất có chút bản lĩnh, những cũng bị điều đến Triều Ca xa tít tắp. Con mở to mắt mà nhìn. Bất luận là phe

phái của Ngũ quan tướng hay Lâm Tri hầu đều bị Ngụy Vương phá tan tành, tả tơi, vậy ai được yêu quý, ai không được yêu quý? Nói đại vương đã chọn Lâm Tri hầu, điều này chỉ e vẫn còn quá sớm.

— Lời của phụ thân đúng là có lý… Nhưng đại vương giết Thôi Diễm, Mao Giới chẳng phải là sự thật sao? Chẳng phải vì họ sống chết bảo vệ Ngũ quan tướng đó sao?

— Lý lẽ tầm thường. - Giả Hủ cười khinh miệt, - Đúng vậy, đại vương quá tuyệt tình với họ, Tỷ Can chết là vì chống đối, Mãnh Bôn bị giết là vì dũng mãnh. Nếu cho rằng bọn họ chết vì cố sức bảo vệ Ngũ quan tướng thì quá coi thường đại vương rồi.

— Coi thường? - Giả Phóng nghĩ mãi không hiểu được vấn đề.

— Con à, ta hỏi một câu. Con nói trận Quan Độ ai mới là người thắng?

Giả Phóng cảm thấy câu hỏi này quá hoang đường, nên chau mày nói:

— Cái này phụ thân còn phải hỏi, tất nhiên là Ngụy Vương thắng.

— Ồ? - Giả Hủ hai mắt mơ màng, dường như đang chìm đắm trong quá khứ xa xăm, rất lâu sau mới lẩm bẩm, - Ông ta có thể đã thắng trên chiến trường, nhưng trị quốc thì… Nếu có ai tin rằng bản thân có thể thay đổi được càn khôn, thì quá xem thường thế đạo rồi.

Giả Phóng vẫn ù ù cạc cạc, định mở miệng hỏi, lại nghe phụ thân hỏi tiếp:

— Con à, có biết cái đau xót nhất của người nắm giữ thiên hạ là gì không?

— Mất nước?

Giả Hủ cười nhạt:

— Tự tạo nghiệp tự chuốc họa, gọi gì là đau khổ?

— Gặp phải tai họa?

— Ý trời đã định, tận sức mà làm, cũng chẳng thể nói là đau khổ.

— Trong số các con, không một ai đủ sức gánh vác cơ nghiệp?

— Hai mắt nhắm lại rồi sẽ trở về với cát bụi, công tội đã có sử sách ghi, nợ ai trả về cho người đó.

Giả Phóng thực sự đoán không ra:

— Xin phụ thân chỉ giáo.

Giả Hủ quay đầu lại, hai hàng lông mày động đậy, giọng nói toát lên vẻ trách trời thương dân:

— Nỗi đau xót lớn nhất của người nắm giữ thiên hạ, đó là… đạo trị quốc mà cả đời tìm kiếm và làm theo, đến tuổi xế chiều lại phải tự tay hủy bỏ!

Giả Phóng chưa bao giờ nhìn thấy phụ thân như vậy, nên rất đỗi ngạc nhiên.

Nhưng cảm xúc xót thương đó chỉ thoáng qua, Giả Hủ dần trở lại dáng vẻ tĩnh tại, tiếp tục nhìn lên trời:

— Gió mưa khó đoán, hình như sắp trở trời…

Nhìn thấu màn sương mù

Trên đường từ Thính Chính đường về hậu cung, Tào Tháo không khỏi thở dài: Đúng là một đêm đầy giả dối!

Kỳ thực, Tào Tháo không mấy hứng thú với Hữu Hiền Vương, điều ông mong muốn đó là Thiền vu Hung Nô sớm đến Nghiệp Thành. Ông đã bí mật lên kế hoạch, đợi Hồ Trù Tuyền đến sẽ lấy cớ khoản đãi để giữ chân ông ta, chỉ cần nắm được Thiền vu trong tay, Hung Nô sẽ không còn là mối uy hiếp nữa, đến lúc đó có thể thoải mái giúp mấy vị vương gia Hung Nô cai quản các bộ, để họ tự đấu đá lẫn nhau, không còn để ý đến việc thù hận đối đầu với người Hán, họa từ phía bắc coi như đã được loại bỏ. Vì thế, mấy ngày nay sức khỏe của Tào Tháo không tốt, nhưng vẫn cố làm ra vẻ vui vẻ để tiếp đãi Khứ Ty, và còn kéo Trương Lỗ tới tiếp rượu…

Mọi việc đều diễn ra thuận lợi, thậm chí còn tốt hơn so với dự kiến, Khứ Ty đồng ý sai sứ giả đến thúc Hồ Trù Tuyền lên đường, còn Trương Lỗ sau khi về nhà cũng đã “quy tiên”. Trương Thịnh mang giáo chỉ cuối cùng của Trương Lỗ đến cho Tào Tháo, vị Thiên sư này đúng là hiểu chuyện, Thiên sư đạo đã toàn tâm toàn ý quy phục Ngụy quốc, phần lớn bọn họ cũng đã rời Hán Trung, như thế cũng bớt rắc rối. Nhưng quân của Trương Cáp đơn độc giao chiến

với Trương Phi ở ải Ngõa Khẩu, vì quân Thục nhiều quân Tào ít nên rất khó lấy được quận Ba, Hán Trung chuyển sang thế phòng thủ.

Tào Tháo hiểu rõ rằng, muốn giải quyết vấn đề Hán Trung thì phải tây chinh lần nữa, nếu không đuổi được Lưu Bị ra khỏi đất Thục, hắn sẽ không bao giờ từ bỏ dã tâm. Tất nhiên còn có Tôn Quyền, tuy quân Tào đã thắng trận Hợp Phì nhưng vẫn phải dạy cho Tôn Quyền một bài học nữa, để hắn thực sự nản chí, quay về Giang Đông đợi cho đến ngày cùng tháng tận. Nhưng… lúc này trong tâm tưởng của Tào Tháo lại có chút mâu thuẫn về cách nhìn nhận chiến cuộc. Hiện nay, sức khỏe của ông đã tốt hơn lúc ở Hán Trung, cũng gọi là tạm hài lòng, Lý Đương Chi hứa sẽ trị được bệnh, nhưng mãi cũng chưa thấy khởi sắc, lẽ nào từ nay về sau ông đành phải nhẫn nhịn chịu đựng cơn tê nhức? Đúng vậy, hơn sáu mươi tuổi rồi còn có thể mong khỏi bệnh sao? Tất nhiên, trước mắt chuyện đáng lo nhất vẫn là tiết trời…

Nghĩ đến đây, Tào Tháo gọi Nghiêm Tuấn đang cầm đèn đi đằng trước lại, vịn lên vai hắn rồi ngửa mặt nhìn lên trời: Trời tối đen như mực, không có trăng cũng chẳng có sao, không nhìn thấy gì hết, dường như cả màn đêm đen kịt đang đè xuống, khiến người ta khó thở. Trời vẫn chưa cho mưa, đã gần nửa năm rồi, một giọt mưa cũng không có, tại sao vậy? Tào Tháo xưa nay không tin có thiên mệnh, nhưng lúc này cũng đang hoài nghi, lẽ nào lại có thần linh bảo vệ vương triều đại Hán trong lúc tối tăm mù mịt, lẽ nào ông lại sắp biến thành một Vương Mãng thứ hai thân bại danh liệt?

Tào Tháo bỗng cảm thấy nực cười. Ông thực sự nghĩ lung tung rồi, là Vương Mãng thì nhất định sẽ thân bại danh liệt sao? Vương Mãng chăm lo việc nước, tài đức vẹn toàn, cho đến lúc thất thủ những người đi theo ông ta đều không có ai phản bội lại, vậy cũng được coi là anh hùng! Trước đây, Tào Tháo không coi Vương Mãng ra gì, ông muốn noi theo Quang Vũ Đế văn võ song toàn, thập toàn thập mỹ, thậm chí ông còn muốn mình xuất chúng hơn Lưu Tú, nhưng lúc này người ông nghĩ đến nhiều hơn cả vẫn là Vương Mãng - kẻ thù của Lưu Tú.

Vương Mãng ngưỡng mộ triều đình nhà Chu, muốn xây dựng vương triều của mình được vững bền, nên tất cả các chức quan,

chính lệnh đều được sắp xếp dựa trên lễ pháp của nhà Chu, và còn một lòng muốn khôi phục lại chế độ tỉnh điền[★], cuối cùng kết quả ra sao? Nói dễ nghe thì "cao siêu không thể với tới", mà nói khó nghe là "không biết thời cuộc", hoài bão của Vương Mãng có khoảng cách quá lớn giữa mộng tưởng hão huyền và thực tế… Còn bản thân Tào Tháo thì sao?

Tào Tháo muốn đánh đổ hào cường sĩ tộc từ thời Đông Hán trở lại đây, thậm chí còn muốn xây dựng nên một nền giáo hóa ngay thẳng hơn tầng lớp nho sinh, nhưng việc này liệu có phù hợp với thực tế không? Mộng thì vẫn là mộng, lúc ông lên ngôi vương đã phát hiện ra giấc mộng này dường như đã đến lúc phải tỉnh, ông mãi mãi không thể thoát khỏi vòng luẩn quẩn của thế đạo. Sự thật là như vậy, chưa thể thống nhất được thiên hạ, còn nói gì đến những thứ cao xa? Không còn cách nào khác, Tào Tháo không muốn làm một Vương Mãng thứ hai, chỉ ôm mộng hão huyền mà để cho Ngụy quốc và tử tôn đi đến con đường hủy diệt. Ông đành chấp nhận hiện thực, tự xóa bỏ lý tưởng mà mình theo đuổi trong suốt hơn hai mươi năm qua…

Việc tiếp nhận sự thực là vô cùng khó khăn, Tào Tháo lại là một đại thần, nếu vượt qua lễ giáo mà bước lên ngôi vị thiên tử thì cũng đồng nghĩa với việc ông phải thông qua lễ giáo để mở ra một vương triều mới. Có mâu thuẫn hay không? Có buồn cười hay không? Có bi kịch hay không?

Bản thân Tào Tháo cũng cảm thấy mình vừa nực cười lại vừa đáng thương, ông đã quẳng bỏ vũ khí trị nước đi, sau này phát hiện ra nó có ích lại nhặt lại, sửa đổi, thêm thắt nhưng vẫn không tránh được rách nát. Đôi lúc Tào Tháo còn tự chất vấn bản thân, vì sao lúc đầu lại muốn xóa bỏ thế gia đại tộc? Vì bắt nguồn từ lý tưởng hay chỉ vì ông xuất thân từ gia tộc "khác người", muốn báo thù tất cả những ai coi thường mình trước đây?

— Đại vương. - Nghiêm Tuấn cắt ngang dòng suy tư của Tào Tháo, - Trời không còn sớm…

— Ồ! - Tào Tháo cười nhăn nhó, đưa tay véo má Nghiêm Tuấn, - Ngươi giục ta đi ngủ sớm, rồi vào cũng đùa nghịch với đám cung nữ đúng không?

Nghiêm Tuấn ngạc nhiên:

— Sao đại vương cái gì cũng biết?

— Hừ! Vì đây là xã tắc của ta, là cung điện của ta, ta đương nhiên phải biết, còn có những chuyện ta không biết là vì không muốn biết… Đi thôi! - Tào Tháo thần sắc u ám: Ta không muốn biết những chuyện như Đinh Nghi đang rắp tâm gì, dù sao đó cũng là kẻ có tài, trước mắt còn phải dùng đến, còn mưu đồ của hắn có thành hiện thực không chẳng phải đều đang ở trong tay ta? Chuyện ta muốn biết nhất nhưng cũng không muốn biết nhất đó chính là tình hình bên trong phủ đệ của Tử Hoàn và Tử Kiến, biết rõ ràng cũng để làm gì? Ta đã phái Triệu Đạt, Lư Hồng đi giám sát, sau lưng còn có Lưu Triệu để mắt đến chúng. Mắt nhắm mắt mở cho qua, càng biết rõ, càng đau lòng…

Đột nhiên có tiếng sột soạt gần đó, Tào Tháo giật mình:

— Kẻ nào?

— Đại vương, đó chỉ là con mèo.

— Ây dà, đúng là thần hồn nát thần tính. - Tào Tháo cảm thấy bất an, vừa rồi cứ ngỡ nhìn thấy bóng người, hình như là Trương Lỗ, nhưng cũng giống Thôi Diễm!

Tại sao phải đẩy Thôi Diễm đến con đường chết? Tào Tháo tự hỏi, là vì ông ta công khai dâng tấu thư về chuyện tranh ngôi thái tử? Vì ông ta kiêu ngạo không phục, cương quyết phạm thượng? Vì ông ta giữ việc tuyển chọn quan lại đã lâu, nay muốn thay đổi cách làm nên phải giết ông ta để tránh hậu họa? Vì phải giết một người xuất thân từ danh gia vọng tộc để lập uy? Hay chỉ đơn giản vì những lời lẽ trong bức thư trên khăn lụa của ông ta? Có lẽ đều không phải, nhưng nếu cộng tất cả các lý do này lại thì Thôi Diễm chết là không có gì phải nghi ngờ.

Còn về Mao Giới, Tào Tháo không ngờ lại có kết cục đó, sớm biết như vậy thì đã không nên tức giận làm gì. Mao Giới chết cũng khiến ông đau lòng mãi, ông đã sai đóng quan tài loại tốt nhất, ban cho gia quyến ông ta không ít tiền, lại phong cho Mao Cơ - nhi tử của Mao Giới làm quan, hy vọng làm thế có thể bù đắp sai lầm.

Nhưng lương tâm thì sao có thể bù đắp được? Mao Giới tức giận mà chết, cũng coi như là do Tào Tháo hại chết, ông lại một lần nữa hại chết người đã cùng mình đánh dẹp thiên hạ…

Nghĩ đến đây, Tào Tháo rảo bước, không biết từ lúc nào ông cảm thấy buổi tối ở trong cung rất đáng sợ, như luôn có ma quỷ rình rập. Không lâu sau, đến Thu Tử phường, Nghiêm Tuấn dừng lại:

— Thưa, đại vương đến chỗ phu nhân nào?

Thật khó cho Tào Tháo, đi đến đâu thì tốt? Biện thị luôn là sự lựa chọn hàng đầu của ông, mặc dù bà tuổi đã cao, sắc đã tàn nhưng lại là người hiểu Tào Tháo nhất. Có điều, mấy năm gần đây Tào Tháo ít đến chỗ Biện thị, hai vợ chồng già biết nói gì với nhau? Hai người đã phải đóng kịch cả ngày, lẽ nào lúc này còn phải tìm cách không nói đến chuyện con cái ở trước mặt nhau? Đều quá mệt mỏi. Hoàn thị vẫn đau khổ vì mất Xung nhi, Tần thị cũng đang khóc thương Huyền nhi, họ đều là những người sống vì con. Còn những thần thiếp dung mạo xinh đẹp như hoa khác thì thôi, hôm nay Tào Tháo không có hứng thú với chuyện chăn gối, chỉ e càng về sau càng mất hứng.

— Hay là đến chỗ của Trần thị? - Nghiêm Tuấn bỗng chủ động đề nghị, - Thăm tiểu vương tử?

— Hừ! Thăm tiểu vương tử? - Tào Tháo cúi xuống, khẽ nói vào tai của hắn, - Nàng ta cho ngươi ăn quả ngon, có lúc còn cho bạc đúng không?

Nghiêm Tuấn sợ hãi, quỳ mọp xuống đất:

— Đại vương…

— Đứng lên! Ta đã nói rồi, ta cái gì cũng biết. - Tào Tháo đứng thẳng người lẩm bẩm, - Những thứ quả đó do ai mang đến tặng nàng ta, ta cũng đều biết. - Tào Tháo rất sủng ái Trần thị, nhưng cũng không đến mức Tào Cán vừa sinh ra đã được phong hầu, làm như vậy là bởi ông hiểu rõ rằng Tào Cán có lẽ là đứa con cuối cùng của mình, - Đến chỗ Vương thị.

Cũng không biết từ khi nào, Vương thị lại trở thành nơi tránh gió bão của Tào Tháo, người thiếp này được cướp từ Uyển Thành về, đến nay vẫn không có con cái, không già cũng không trẻ. Quan

trọng hơn là nàng ta ít nói, chỉ âm thầm hầu hạ Tào Tháo, có thể đó cũng chính là điểm đáng quý nhất của nàng ta.

Vương thị hình như cũng đoán được tối nay Tào Tháo sẽ đến, nhưng nàng ta không bận rộn điểm trang giống những thế thiếp khác, mà chỉ đốt cỏ thơm, đuổi muỗi, trải chăn nệm, chuẩn bị nước ấm rất chu đáo. Vương thị cho Nghiêm Tuấn và thị nữ lui xuống, tự mình giúp Tào Tháo tắm gội, thay y phục, rồi còn xoa bóp bên vai trái, tay trái cho ông. Bệnh tình của Tào Tháo không được nói cho bất cứ thê thiếp nào, Lý Đương Chi nhát hơn thỏ đế, miệng kín như bưng, nhưng tự Vương thị biết Tào Tháo đau ở đâu. Đúng là một người phụ nữ có tâm mà ít lời.

Tào Tháo ôm Vương thị nằm trên giường, mặc dù ông mệt mỏi nhưng không buồn ngủ:

— Phòng của nàng thật yên tĩnh.

— Vậy sao? - Vương thị nhẹ nhàng nói, - Thần thiếp quen rồi, không thấy thiếu gì.

— Ta biết nàng thiếu gì, thiếu một đứa con…

Vương thị khẽ thở dài, không nói gì.

— Tên tiểu tử Khổng Quế nói, không tìm thấy Hoàng Phủ Long, nhưng biết được một vài kỳ nhân. Có một người tên là Khích Kiệm ở quận Sơn Dương, có thuật nhịn ăn, tương truyền mấy năm rồi không ăn gì. Có một người tên là Cam Thủy, người Cam Lăng, có thuật dưỡng nhan, đã gần trăm tuổi mà vẫn như năm mươi tuổi. Lại còn có người ở Lư Giang tên là Tả Từ, có thuật dẫn khí. Còn có mấy người nữa, ta định gọi hết họ đến, nếu như trị dưỡng tốt, có thể giúp nàng sinh con trai… - Tào Tháo nói vậy nhưng cũng không tự tin lắm.

— Chàng quá tin tên Khổng Quế kia chăng?

— Hừ! Ta biết hắn là đồ tiểu nhân nịnh hót, nhưng ngoài hắn ra còn ai có thể nói được những lời mà ta thích nghe? Trong lòng không vui, lẽ nào phải bịt luôn lỗ tai lại sao? - Tào Tháo vuốt má Vương thị, - Thật đáng thương, người ta không có con thì còn có họ hàng, nàng ngay đến một người thân cũng không có, sau này ta chết rồi nàng biết làm thế nào?

Vương thị không muốn nhắc đến chuyện này, hai mắt hấp háy, cố ý chuyển sang chủ đề khác:

— Hôm trước tỷ tỷ lại sai người đến thăm bà ấy.

Tào Tháo đương nhiên biết hai từ "bà ấy" mà Vương thị nói đến là chỉ ai:

— Nàng ấy có khỏe không?

— Thưa, bị bệnh rồi.

— Đúng vậy, ta năm nay sáu mươi hai tuổi, nàng ấy lớn hơn ta một tuổi, người không tìm bệnh thì bệnh cũng tìm đến người…

— Nhưng vẫn tính khí đó, tặng lụa nhất mực không nhận.

— Ây dà, nàng ta không thay đổi, ta cũng không thay đổi được. - Tào Tháo vừa nghĩ đến Đinh thị là lại nghĩ ngay đến Tào Ngang, mà nghĩ đến Tào Ngang thì lại nghĩ đến những chuyện phiền não hiện giờ.

Vương thị dường như biết Tào Tháo đang nghĩ gì, mới nói:

— Trị nước khó, trị nhà còn khó hơn.

Tào Tháo vỗ vỗ vào cánh tay nàng ta:

— Nàng cứ mở miệng ra là nói đạo lý, nàng thử nói lý lẽ của nàng cho ta xem nàng biết được bao nhiêu?

— Phận đàn bà con gái chúng thiếp hiểu gì? - Vương thị tuy nói như vậy, nhưng thực tế trong số các thần thiếp, nàng là người có sở kiến cao nhất, còn cao hơn cả Biện thị. Nàng vốn xuất thân từ gia đình quan lại ở Quan Trung, thời thế loạn lạc, cả nhà chết thảm, bị Trương Tế cướp đi, sau lại rơi vào tay Tào Tháo, nàng thuộc làu *Nữ giới* của Ban Chiêu, thậm chí còn đọc cả sách sử.

Tào Tháo lại vỗ vai nàng:

— Nàng không còn người thân nào thật đáng tiếc, bởi ta thấy nàng là người vợ biết cai quản việc nhà.

Vương thị ghé sát vào tai Tào Tháo, thì thào:

— Cai quản việc nhà chỉ là chuyện nhỏ, cai quản gia tộc mới là chuyện lớn, ai là chủ của một nhà thì phải xem người đó có quan hệ hòa thuận với mọi người trong gia tộc không. Con người không ai là không gặp rắc rối, thuở nhỏ thì bệnh tật, ốm đau, lớn lên thì lo

chuyện đất đai, tài sản. Nếu không có quan hệ tốt với mọi người xung quanh thì muốn nhờ vả bằng hữu, dựa vào người thân cũng chẳng ai muốn giúp. Giả như huynh đệ trong họ hòa thuận, trên dưới đồng lòng, có khó khăn gì mọi người cũng sẽ chung tay. Thiếp chỉ biết có như vậy.

— Ha ha ha! Xem ra nàng hiểu biết không ít. - Tào Tháo chợt hiểu ra ý tứ trong câu nói này… Đột nhiên ông buông Vương thị ra, ngồi dậy, trong đầu lóe lên suy nghĩ.

Người trong họ? Tào Tháo chưa từng nghĩ về điều này, người kế vị mà ông muốn chọn không chỉ là chủ của gia đình này, chủ của xã tắc này, mà còn là tộc trưởng của gia tộc họ Tào và họ Hạ Hầu, việc này liên quan đến sự thịnh suy của cả gia tộc. Không! Còn có một trọng trách quan trọng hơn nữa. Việc tuyển chọn quan lại chỉ dựa vào tài năng đã không diễn ra thuận lợi, hướng đi của triều đình sau này đã thay đổi, khó tránh khỏi việc thế gia đại tộc sẽ tiến sâu vào triều đình. Vì vậy, họ Tào và họ Hạ Hầu buộc phải trở thành những gia tộc lớn mạnh, nắm chắc binh quyền và tài lực, họ Tào phải là họ lớn nhất, mạnh nhất, như thế mới có thể áp chế được bất cứ gia đình quyền quý nào. Vậy người kế thừa Tào Tháo phải là người có thể tập trung được sức mạnh của cả gia tộc. Nếu như không luận về tài trí, vậy thì Tào Phi hay Tào Thực có khả năng gắn kết đám tử tôn sau này sẽ được giao phó trọng trách như Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, Hạ Hầu Mạo… hơn đây? Đáp án dường như đã có từ lâu…

Đùng!… đùng!…

— Có sấm rồi! - Vương thị ngồi bật dậy, sung sướng kêu lên:

— Đại vương, có sấm rồi! Có sấm rồi!

— Có sấm thì làm sao? - Tào Tháo còn đang chìm trong suy tư, nên không kịp hiểu vì sao Vương thị lại vui mừng.

— Sắp mưa rồi!

— Mưa? Ây dà… - Tào Tháo còn chưa mặc áo đã hào hứng đứng bật dậy, vén rèm nhìn ra ngoài.

— Ha ha ha! Mưa rồi… - Tất cả các thị nữ, thái giám trong cung đều vui mừng khôn xiết, lúc này họ không còn để ý đến phép tắc gì,

chạy đi chạy lại khắp vườn ngự uyển.

Vất vả chờ đợi bao lâu, cơn mưa phá tan lời đồn trời cao giáng họa cuối cùng cũng đã đến.

— Ha ha ha!… Tào Tháo bám vào khung cửa cười lớn, nhưng vừa cười được mất tiếng thì một trận gió lớn thổi đến, hắt nước mưa vào mặt ông. Vương thị vội vàng lấy áo cho Tào Tháo khoác.

Tào Tháo ho mấy tiếng rồi ngẩng đầu nhìn lên: Ngột ngạt mấy tháng nay, trận mưa này lớn quá, tiếng mưa rơi vang lên đồm độp, gió lớn như muốn nhổ bật hết cây cối trong vườn, màn mưa dày đặc tựa như sương mù trắng xóa, sấm chớp ầm ầm không dứt. Tào Tháo nhìn chăm chú vào cơn mưa xối xả như muốn cuốn trôi tất thảy mọi thứ, nụ cười tắt dần, thay vào đó là một nỗi sợ không tên.

Mưa bão thổi cây cối lắc lư nghiêng ngả, giống như ma quỷ đang giơ nanh nhe vuốt, những tia chớp loằng ngoằng lóe lên rồi vụt tắt, khiến đôi mắt già nua của Tào Tháo hoa lên, còn tiếng sấm ầm ầm lại như lời ông trời đang khiển trách, làm ông sợ hãi. Trận gió lạnh kéo theo những hạt mưa đá hắt vào cửa, giống như mũi tên đang bay tới, nhắm thẳng vào tim ông. Trong tiếng mưa bão dường loáng thoáng xen lẫn tiếng khóc. Tào Tháo đã nghe ra, chỉ có ông mới nghe ra đó là tiếng khóc của Thôi Diễm, Mao Giới, Trương Lỗ, Lộ Túy, còn có cả Khổng Dung, Hứa Du, Tuân Úc, họ đang đến đòi mạng!

Tào Tháo va đầu vào song cửa, Vương thị cố gắng đỡ lấy ông, nhưng ông vẫn không đứng lên được, chỉ cảm thấy nửa người bên trái hoàn toàn tê dại. Đáng sợ, quá đáng sợ! Cuối cùng Tào Tháo cũng đã tin vào thiên mệnh, thần linh đang thể hiện uy phong với ông! Cả trời đất mù mịt, đây là lần đầu tiên trong đời Tào Tháo cảm thấy sợ hãi như vậy, con người quả thực không thể chống lại được với trời…

HỒI THỨ 145

Thế lực cũ ở Quan Trung rắp tâm mưu phản

Người cũ kẻ mới

Năm Kiến An thứ hai mươi mốt (năm 216 sau Công nguyên) là một năm kỳ quái, Trung Nguyên vừa bước vào tháng Giêng đã khốn khổ vì hạn hán, trời nắng như đổ lửa, sông ngòi cạn kiệt, ruộng đất nứt thành những khe to có thể luồn được cả bàn tay. Do thiếu nước tưới tiêu, hoa màu khô héo, nhiều châu quận còn xảy ra nạn châu chấu. Dân chúng khổ sở oán than không ngớt, triều đình cũng tìm đủ mọi cách cúng tế thần linh, nhưng mãi đến tháng Sáu mới đón được trận mưa đầu tiên. Nào ngờ, mưa triền miên không dứt như thể ông trời muốn trút hết lượng mưa dồn nén trong nửa năm, những giọt mưa to bằng hạt đậu xối xả tuôn xuống, chừng xới tung mặt đất. Gió lớn cuốn theo bụi cát, lúc lại nhổ bật gốc cây, đánh sập nhà; sấm chớp dữ dội, không phân biệt được sáng hay tối, ngày hay đêm. Chỉ trong nửa tháng ngắn ngủi mà có đến chín trận mưa lớn, ruộng đất nứt nẻ trước đó bị mưa lớn làm ngập úng, chẳng có được mấy ngày tạnh ráo, bùn đất nhão nhoét, chỗ trũng nước đọng ngập tận đầu gối, chưa nói ruộng nương của dân chúng, ngay đến đồn điền của triều đình cũng chẳng còn hy vọng gì. Can qua vừa có dấu hiệu tạm lắng, thiên tai đã liên tiếp ập xuống, muôn ngàn dân đen biết tới khi nào mới được hưởng thái bình?

Một sáng đầu tháng Bảy, ngoại thành Hứa đô vắng hoe. Lúc này trời đã tạnh mưa nhưng vẫn lạnh buốt; bầu không khí u ám, không trông thấy mặt trời, cũng chẳng nhìn rõ tầng mây, vạn vật chìm trong một thứ ánh sáng lờ mờ; gió không to lắm mà buốt thấu tận xương. Đáng lẽ ruộng nương được mùa, giờ lại thành những vũng nước lõm bõm, thi thoảng có con quạ sà xuống mò ăn. Cánh đồng hiu quạnh đằng xa có thân cây già trơ trọi sớm đã bị mưa lớn quật gãy cành, trông xơ xác, tiêu điều, chỉ còn sót lại vài chiếc lá khẽ đu đưa

trong gió, dường như run rẩy vì lạnh. Còn chưa hết mùa hè mà lạnh thế này, thực khác thường.

Thời tiết quái gở như vậy, nhưng ở dịch trạm cách Hứa Đô mười dặm về phía đông vẫn có nhiều người tụ tập. Người mặc áo gấm bào thêu, ngồi xe thơm ngựa quý, đầu đội mũ cao vái chào nhau, quan viên đứng chật ních hai bên đường chuyện trò líu tíu giữa những tiếng ngựa xe không ngừng truyền đến. Quá nửa quan lại trong triều đều kéo tới đây - tiễn Trị thư thị ngự sử Trần Quần và Thị lang Trọng Trường Thống được điều đi nhận chức tại Nghiệp Thành.

Trần Quần tự Trường Văn, là nhân sĩ Hứa Đô. Trần thị ở Dĩnh Xuyên là danh môn vọng tộc. Trần Thật, tổ phụ của Trần Quần chỉ làm đến chức Huyện lệnh, nhưng lấy sự thanh tĩnh để tu đức, nổi tiếng nhân nghĩa thành tín. Ông ta cùng với ba người đồng hương là Chung Hạo - phụ thân của Chung Do, Tuân Thục - tổ phụ của Tuân Tức và tuần lại Hàn Thiều xưng là “Dĩnh Xuyên tứ trưởng”. Khi Trần Thật qua đời vì bệnh, có tới hơn ba vạn kẻ sĩ đưa tang, người mặc áo gai chở tang cũng hơn năm trăm, người đứng đầu vân đàn lúc bấy giờ là Sái Ung đích thân soạn văn bia, Đại tướng quân Hà Tiến cũng sai người đến viếng, để lại giai thoại trong vườn nho. Trần Kỷ, phụ thân Trần Quần đã qua đời nhiều năm trước, sinh thời cũng là một bậc hiền tài, trong thời gian Đổng Trác làm loạn, ông thiếu chút nữa bị ép nhận chức tam công, may là trốn được tới Từ Châu, trải qua nhiều trắc trở lại rơi vào tay Lã Bố. Sau này, Tào Tháo dẫn nước vào làm ngập thành Hạ Phì bắt Lã Bố, thấy Trần Kỷ như gặp được quý nhân, ngọt nhạt mời ông về Hứa Đô trao cho chức Đại hồng lư.

Trần Quần xuất thân là hậu duệ đời thứ ba nhà họ Trần, tất nhiên cũng có tiền đồ khá rộng mở, được Tào Tháo bổ nhiệm làm duyện thuộc, lại được Tuân Úc nhận làm con rể, đường làm quan thuận buồm xuôi gió, mới vài năm đã được cất nhắc làm trị thư thị ngự sử. So với nhạc phụ là Tuân Úc, Trần Quần không những có gia thế hiển hách, mà còn là người “thấu tình đạt lý”, đối với chuyện Tào thị đòi cắt đất phân phong, ông ta không hề chống đối, ngược lại còn tích cực phối hợp, càng làm vừa ý Tào Tháo. Trong sĩ lâm cũng

không ai bắt bẻ được Trần Quần một phần vì tuổi tác của ông ta. Tuy ông ta là con của Trần Kỷ, nhưng lớn tuổi hơn những người cùng thời, từng đàm luận ngang hàng với Khổng Dung, bởi vậy các danh thần như Chung Do, Vương Lãng, Hoa Hâm đều coi ông ta như lão đệ; còn trong mắt đám hậu sinh như Tuân Uẩn, Bào Huân và Tư Mã Ý, ông ta là một vị huynh trưởng gần gũi, đáng kính. Một người đứng đầu nhóm danh sĩ sáng giá, thông gia với nhà quyền quý, thanh danh tài trí đều tốt cả, nối liền hai đời trên dưới, lại am hiểu đạo "hòa quang đồng trần"[★], thử hỏi làm sao không được Tào thị coi trọng?

Còn Trọng Trường Thống, nếu đem ra so với Trần Quần thì chẳng khác nào người thuộc thế giới khác, ông ta xuất thân hàn môn ở Duyện Châu, nổi danh nhờ chăm chỉ đèn sách và du lãm khắp nơi. Trọng Trường Thống dốc hơn mười năm tâm huyết viết nên bộ *Xương ngôn*, khoe là lời vàng ý ngọc, nhưng hiếm người đọc được. Ông ta cũng từng được Tào Tháo phong làm Tham quan, nhưng ngoài việc bới móc chính sự ra, ông ta ít lập được công, nên lại bị điều về kinh nhận chức Thượng thư lang, xét lý lịch được thăng làm Thị lang. Đường quan lộ của Trọng Trường Thống không mấy thuận lợi, hơn nữa ông ta nhận chức ở Hứa Đô đã mười năm mà chẳng có lấy một bằng hữu, thường ngày cứ lủi thủi đi về một mình.

Thực ra, vấn đề nằm ở chỗ người ta nghĩ Trọng Trường Thống cao ngạo vì viết được *Xương ngôn*. Trong bộ sách đó, ông ta phân tích chí lý sự thành công cũng như thất bại của các triều đại từ cổ chí kim, khiến người khác tỉnh ngộ, song lại cả gan ngờ vực thiên mệnh, quân quyền, công kích thế gia đại tộc, thậm chí phê phán kẻ sĩ trong thiên hạ đều có ba thói xấu: đề bạt sĩ nhân còn xét dòng tộc có công, kết giao theo hướng nhà phú quý, nể sợ không dám lại gần người tôn quý - Những lời lẽ gay gắt ấy há lại không gợi lên sự oán hận? Phần lớn quan viên trong triều đều cho rằng Trọng Trường Thống khác người, kính cẩn mà tránh xa. Còn trong lòng Tào Tháo nghĩ thế nào thực khó đoán, chỉ biết việc ông điều bọn người "vô cùng hung ác" như Trọng Trường Thống đến Nghiệp Thành, làm đám quan lại Hứa Đô vừa phẫn hận lại vừa ngưỡng mộ.

Tuy nhiên, ghen ghét thì mặc ghen ghét, người đến tiễn vẫn không ít, nhất là những viên quan nhàn rỗi như Thị lang, Nghị lang hầu như đều có mặt đông đủ. Kể ra, Trần Quần cũng có chút tiếng tăm, nhưng chưa tới mức kinh động chúng nhân, còn Trọng Trường Thống không đáng nhắc đến, người bọn họ muốn nịnh là Ngụy Vương - Cổ nhân có câu "Không được lợi hơi đâu dậy sớm", cục diện chính sự hiện giờ rất rõ ràng, nước Ngụy nắm thực quyền, triều đình nhà Hán chỉ là bù nhìn, Tào thị lên thay nhà Hán là chuyện sớm muộn. Làm quan ở Hứa Đô không những không có tiền đồ, mà có thể đánh mất phú quý hiện có bất cứ lúc nào. Cho nên ai cũng muốn luồn lọt để đến Nghiệp Thành, mỗi khi có người được điều sang triều đình Ngụy quốc, những kẻ bất đắc chí trong triều lại lũ lượt đi tiễn, tỏ vẻ thân thiết, ân cần và còn không ngại đút lót, nhờ người ta sau khi đến nhận chức sẽ nói tốt cho mình mấy câu trước mặt Ngụy Vương, để cũng được điều đi, lột xác báo ơn triều đình mới.

Hôm nay cũng vậy, con đường sau mưa lầy lội khó đi, xe kẹt bánh, ngựa mắc chân, nhưng vẫn không cản được quyết tâm của các vị quan lại, dù người dính đầy bùn đất, trong bộ dạng nhếch nhác thì họ vẫn tươi cười đon đả - không phải tất cả kẻ sĩ trong thiên hạ đều đê tiện, chỉ vì phần lớn người có tài trí đều được mời đến nước Ngụy, người có tiết tháo không bị bức chết thì sống ẩn dật, người có chí lớn chạy sang Tôn, Lưu, nên Hứa Đô mới chỉ còn lại một đám dung tục, trơ trẽn. Đó là điềm báo cho thời mạt vận nhà Hán!

Uống xong chén rượu từ biệt, Trần Quần muốn khẩn trương lên đường nhưng bị mọi người vây chặt, ông đành chào hỏi lấy lệ. Còn Trọng Trường Thống đã "dạn mặt", chỉ khoanh tay đứng nhìn những "bằng hữu" không mời mà đến, nhếch miệng cười nhạt: Nhân tình thế thái thay đổi, ta bàn về ba thói xấu của kẻ sĩ há phải hư ngôn hay sao?

Hai người đang mải ứng phó, bỗng thấy trên đường trạm lại có hai cỗ xe ngựa chầm chậm tiến tới, đều là xe bốn ngựa kéo, thuộc quy chế hàng công khanh - hai quan lớn trong triều là Trung úy Hình Trinh và Tư trực Vi Hoảng cũng tới. Không thể phớt lờ bọn họ được, Trần Quần vội gạt mọi người ra để bước lên thi lễ:

— Bỉ chức nào có ân đức để nhị công phải đến tiễn thế này? Thật đáng trách, đáng trách!

Tư trực là thuộc quân của Thừa tướng, phụ trách giám sát quân lại kinh sư, tố giác những việc làm không theo phép tắc, vốn không được xếp vào hàng công khanh. Năm Kiến An thứ chín, Tuân Úc tiến cử một vị quan có tài tên là Đỗ Kỳ, được Tào Tháo trọng dụng bổ nhiệm làm Tư trực, sau đó Tào Tháo còn sửa đổi quân chế, nâng địa vị của Tư trực lên ngang với Tư lệ hiệu úy, tỏ ý ân sủng. Nhưng Đỗ Kỳ ngồi ở vị trí này chưa đầy một năm đã được điều tới vùng cát cứ Hà Đông làm Thái thú thay Vương Ấp. Sau khi nhận chức, ông ta trừng trị cường hào, chống lại Cao Cán, được dân chúng vô cùng yêu mến, quận Hà Đông đứng đầu thành tích. Tào Tháo muốn nêu gương cho trăm quân, không nỡ phá hỏng hình tượng hoàn hảo là "quận thú đệ nhất thiên hạ" của Đỗ Kỳ, vì vậy chỉ tăng bổng lộc chứ không đổi chức quan suốt hai mươi năm qua. Đỗ Kỳ nở mày nở mặt, nhưng vị trí Tư trực mà ông ta để lại vẫn bỏ trống, mãi hai năm trở lại đây mới rơi vào Vi Hoảng.

Vi thị ở Kinh Triệu là hào tộc một phương, nhưng nhánh nhà Vi Hoảng lại không hưng thịnh, bản thân ông ta càng tầm thường. Ban đầu Tào Tháo mưu tính Quan Trung nên mới đưa ông ta vào mạc phủ, hơn chục năm lăn qua lăn lại các chức Tế tửu, Lệnh sử, lặng lẽ cúi đầu làm việc, an phận thủ thường. Hai năm trước, Thứ sử Ung Châu là Vi Khang bị giết chết, vận mệnh của ông ta mới thay đổi. Vi thị cố nhiên không phải tâm phúc của Tào Tháo, nhưng dù sao hai đời Thứ sử Vi Đoan, Vi Khang đều coi việc triều đình, cũng không thể bạc đãi được; vả lại xét ở góc độ quan trường, Tào Tháo đưa một nhân vật nhỏ bé, tầm thường như Vi Hoảng vào vị trí Tư trực cũng là để tỏ ý coi trọng danh môn Quan Trung.

Quan cao lộc hậu từ trên trời rơi xuống, Vi Hoảng quá đỗi vui mừng, nhưng đến lúc nhận chức ông ta mới biết đây là một chức quan bị người ta khinh bỉ - chức trách của Tư trực là giám sát trăm quan, tố giác những việc làm trái phép, nhưng những việc này đều bị bọn Hiệu sự Triệu Đạt, Lư Hồng và Lưu Triệu nhúng tay vào, Vi Hoảng là người thật thà, không muốn nhập bọn với chúng, lâu dần thành người nhàn rỗi, vô sự. Làm một kẻ nhàn rỗi cũng được, khổ

nỗi đồng liêu không hiểu, phần lớn quan lại Hứa Đô đều cho rằng ông cùng một giuộc với đám Hiệu sự, trước mặt thì tỏ ra kính cẩn khách sáo, sau lưng lại ngấm ngầm chửi rủa. Không làm chuyện thất đức mà vẫn bị ăn chửi, thế là ý gì? Rủi hơn, ông được điều từ Nghiệp Thành đến Hứa Đô, mang tiếng thăng quan, nhưng rời khỏi triều đình nước Ngụy, tiền đồ chẳng còn hy vọng gì.

Vi Hoảng buồn mãi không dứt, làm quan to mà bị khinh bỉ chẳng bằng về Nghiệp Thành giữ chức duyện thuộc cỏn con.

Ông ôm mộng được trở lại Nghiệp Thành, song mấy lần dâng thư đều bị Tào Tháo gạt sang một bên, không còn cách nào đành phải hạ mình đến nhờ cậy Trần Quần.

Trên đường đến đây, Vi Hoảng đã chuẩn bị sẵn những lời muốn nói, nhưng lúc này thật sự gặp được Trần Quần, ông ta lại có chút do dự. Dù sao quan cao hưởng lương những hai ngàn thạch, được liệt vào hàng công khanh mà lại đi nhờ vả hạ liêu trước mặt chúng nhân, chẳng mất mặt lắm sao? Trong lúc ông ta còn đang ngần ngừ, trung úy Hình Trinh ngồi xe bên cạnh mở lời trước:

— Trường Văn không cần khách sáo, chúng ta cùng làm quan trong triều nhiều năm, tình cảm gắn bó thân thiết, đâu phải người ngoài? - Nói đoạn Hình Trinh nhảy xuống xe, bước thẳng lên phía trước, nắm chặt tay Trần Quần. Vị lão thần ngấp nghé lục tuần, râu tóc đã ngả màu hoa râm thế mà vẫn không ngại thân phận công khanh của mình để đi cầu cạnh bề tôi nước Ngụy, thực đến thế là cùng!

— Hình công làm thế này bỉ chức không dám nhận. - Trần Quần hốt hoảng.

Hình Trinh vẫn nắm chặt tay Trần Quần không buông:

— Trường Vân được Ngụy Vương coi trọng, đảm đương chức Trung thừa ngự sử nước Ngụy, tiền đồ rộng mở vô cùng.

— Hình công quá khen. Ngự sử đại phu Viên công gần đây nhiều bệnh, Ngụy Vương điều bỉ chức làm Trung thừa cũng chỉ là tạm thời thay ngài ấy lo liệu công chuyện mà thôi. Bỉ chức cố làm tròn chức trách đã khó, nào dám mong thăng quan tiến chức? - Dựa vào danh

vọng và kinh lịch của mình, Trần Quần chắc chắn sẽ được trọng dụng khi đến Nghiệp Thành, đó chỉ là mấy lời khách khí.

Hình Trinh giả đò nói với những người xung quanh:

— Các vị nghe thấy không! Đây mới là người quân tử khiêm tốn, không kiêu ngạo, không nóng vội, Trường Văn không thành danh thần một đời, thì làm gì còn thiên lý?

— Đúng vậy, đúng vậy!… - Ai nấy đều đến nhờ vả, nên cũng hùa theo.

Trần Quần không muốn vòng vo thêm nữa, bèn nói:

— Hình công không cần quá khen, ngài có gì sai bảo xin cứ nói chớ ngại.

Bấy giờ Hình Trinh mới buông tay Trần Quần ra, vuốt râu, cười ha hả:

— Nào dám phiền đến Trường Văn? Ta chỉ muốn đến tiễn ngài thôi, gần đây thời tiết lúc nóng lúc lạnh, đi đường nhớ bảo trọng… - Nói đến đây, ông ta hơi ngập ngừng, rồi lại nói tiếp, - Sau khi đến Nghiệp Thành, nếu được yết kiến riêng Ngụy Vương, xin cho ta gửi lời vấn an… - Nói nửa buổi mới đi vào việc chính. Công khanh thì sao nào? Khanh nhà Hán chẳng bằng lại nước Ngụy, nói toạc ra là ông ta cũng muốn đổi chủ.

Người tinh tường chỉ cần nghe thoáng qua là hiểu, Trần Quần không đợi Hình Trinh nói hết câu đã nhận lời:

— Hình công không cần lo lắng, bỉ chức nhất định sẽ truyền đạt tâm ý của ngài đến đại vương.

— Đa tạ, đa tạ! - Hình Trinh mừng rỡ, liên tục chắp tay cảm tạ.

Vi Hoảng ban nãy khó mở lời, giờ có Hình Trinh làm trước, đã biết phải nói thế nào. Đúng lúc ông ta nghiến răng nghiến lợi, định bước xuống xe, lại thấy quan viên dạt sang hai bên, vái chào một văn sĩ trẻ tuổi, nho nhã đi vào giữa đám người: Thì ra là Tuân Uẩn, thê đệ[★] của Trần Quần.

Trước giờ Trần Quần luôn có quan hệ thân thiết với vị thê đệ này, nhìn thấy Tuân Uẩn, ông ta liền tỏ ra rất vui mừng:

— Vốn tưởng đệ không đến được, ta còn cho rằng công chúa quản chặt lắm, không cho đệ ra ngoài cơ!

Tuân Uẩn mủm mỉm cười, lấy từ trong ngực ra một chiếc túi gấm, đưa cho Trần Quần:

— Đây là thư tiểu đệ viết cho Lâm Tri hầu, phiền tỷ phu gửi giúp. - Tuân Uẩn không giống phụ thân, thân là con rể nhà họ Tào, sao có thể phản đối việc họ Tào lên thay nhà Hán? Huống chi từ nhỏ ông ta đã chơi đùa cùng con cháu Tào thị, có tình cảm từ lúc tóc còn để chỏm; nhất là ông ta còn cùng chung chí hướng với Lâm Tri hầu Tào Thực, hai người thường xuyên thư từ qua lại.

Trần Quần đưa tay nhận thư, Tuân Uẩn bước lên ghé sát tai ông ta, nói nhỏ:

— Tỷ phu làm quan nhiều năm, tài trí xuất chúng, không cần tiểu đệ lo bò trắng răng, có điều trước mắt có chuyện vô cùng hệ trọng, e là xử lý không khéo lại thành rước họa…

— Phải chăng là chuyện lập người kế vị Ngụy Vương?

— Trần Quần đã sớm đoán ra. Nếu nói Tào Ngụy tiếm quyền là nỗi lo của nhà Hán, thì chuyện truyền ngôi chưa rõ ràng lại là mối lo của Tào Ngụy. Tào Tháo tuổi đã cao, sức khỏe lại không tốt, nền móng đất nước chưa vững, vạn nhất ông có mệnh hệ gì thì sẽ kéo theo bao nhiêu hỗn loạn? Tào Phi và Tào Thực âm thầm tranh đấu gần chục năm, đến nay vẫn chưa biết thế nào, chuyện này trở thành nỗi lo trong lòng quan viên. Nhưng không ai dám nói thẳng ra, ngay cả các bậc nguyên lão như Mao Giới, Thôi Diễm, Từ Dịch cũng lần lượt ngã ngựa vì chuyện tranh giành ngôi vị, kẻ nào còn dám công nhiên nhắc đến?

Quan viên đã lùi ra xa, nhưng Tuân Uẩn vẫn nhỏ tiếng:

— Đại vương chưa định rõ người kế vị, nhân sĩ trong ngoài triều đều tranh đấu cho chủ nhân của mình. Nếu ngài ấy hỏi ý kiến của tỷ phu về chuyện lập thái tử, huynh nhất định phải nghĩ kỹ hãy nói.

— Nghĩ kỹ hãy nói… - Trần Quần chăm chú nhìn Tuân uẩn, xét kỹ ý tứ của bốn từ này, ông ta cảm thấy bị thê đệ đang chơi trò đoán ý với mình, vì vậy cũng thuận nước đẩy thuyền, - Theo ý hiền đệ, giữa Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu ai hợp với ngôi vua hơn?

Tuân Uẩn ngần người ra, do dự giây lát rồi mới nói:

— Không phải tiểu đệ và Lâm Tri hầu là chỗ thân thiết nên thiên vị. Nếu luận về tài đức, Lâm Tri hầu thực sự hơn một bậc, văn chương thơ phú của ngài ấy truyền khắp thiên hạ, triều đình và dân chúng có ai không biết? Huống chi bên ngoài đồn rằng, Ngụy Vương có ý phế trưởng lập thứ, vừa rồi hai vị đại thần là Thôi Diễm và Mao Giới liên tiếp gặp nạn, thực ra là do hai người bọn họ ra sức bảo vệ Ngũ quan tướng tới cùng… Tuy nhiên, đại vương xưa nay hành sự khó dò, tới những cận thần cũng khó đoán được, tin đồn chưa chắc là thật. - Ông ta không dám kéo căng dây cung, - Hai nhà Tuân, Trần chúng ta là dòng dõi nhân sĩ Dĩnh Xuyên, phụ thân đệ đã qua đời, vinh nhục của tỷ phu giờ không chỉ liên quan đến sự hưng vong của hai nhà, mà còn ảnh hưởng tới tiền đồ của môn sinh cố lại và cả những người đồng hương. Theo ý tiểu đệ, chớ nên mạo hiểm…

— Tuân Uẩn bảo không thiên vị, nhưng lại lôi chuyện hai lão Thôi, Mao vì bảo vệ Tào Phi mà chết ra để nói và chủ trương “chớ nên mạo hiểm”, nghĩ tới nghĩ lui vẫn là ý ủng hộ Tào Thực.

— Ừ, đệ nói có lý… - Ngoài miệng Trần Quần nói vậy, chứ trong lòng lại nghĩ khác. Tuân Uẩn không biết rằng, người mà ông ta vẫn gọi là tỷ phu đã thầm góp sức cho Ngũ quan Trung lang tướng từ mấy năm trước.

Không chỉ quan lại Hứa Đô, Nghiệp Thành không biết việc này, ngay cả những tâm phúc khác của Tào Phi cũng chưa chắc hiểu rõ. Nói mấy năm nay Trần Quần dốc sức cho Tào Tháo không chính xác bằng nói ông thay Tào Phi quan sát cục diện triều đình, ngay tới Thượng thư lệnh Hoa Hâm, Quang lộc đại phu Đổng Chiêu nằm dưới sự theo dõi của ông ta cũng đã sớm trở thành những trợ thủ không thể thiếu của Tào Phi. Theo lý mà nói, ông ta và Tuân Uẩn vừa là hai nhà thông gia vừa là chỗ đồng hương, nên nói rõ lập trường của mình cho đối phương biết, nhưng với thế đạo hiện giờ, mọi việc đều phải hết sức cẩn thận. Tuân Uẩn có quan hệ mật thiết với Tào Thực, lại lấy con gái Ngụy Vương, cứ cho là Tuân Uẩn không tiết lộ chuyện này với Tào Thực, thì cũng không thể không đề phòng ông ta sẽ nói với thê tử khi ở trong ngọa trướng. Bởi vậy,

Trần Quần quyết định giấu nhẹm vị thê đệ thân thiết, càng không hé răng nửa lời trước mặt thê tử của mình.

Tuân Uẩn hoàn toàn không biết tỷ phu ngồi khác thuyền với mình, lại còn thay ông hiến kế:

— Tốt nhất là vậy, nhưng tỷ phu cũng chớ đắc tội với Ngũ quan tướng.

Nếu chuyện không giải quyết được, đệ sẽ giúp tỷ phu chu toàn, dù sao tiểu đệ cũng là con rể nhà họ Tào mà.

Trần Quần nhìn vẻ mặt chân thành của nội đệ, trong lòng có chút áy náy: Chuyện tranh giành ngôi vị này ồn ào từ chốn thâm cung cho đến triều đường, từ Nghiệp Thành cho đến Hứa Đô, đến mức quan lại trong triều tình thân như thủ túc còn có ý khác, phu thê đồng sàng dị mộng, đúng là dở khóc dở cười! Huynh đệ tốt, ta có chỗ khổ tâm, đệ là con rể Tào thị, ta lại là con rể Tuân thị nhà đệ, chúng ta tuyệt đối không thể chết chung một cây. Nếu Tào Phi làm người kế vị, họ Trần hưng thịnh, họ Tuân suy vong, ta nâng đỡ đệ; còn nếu Tào Thực nối ngôi, họ Tuân hưng thịnh, họ Trần suy vong, khi đó đệ giúp đỡ ta. Sự hưng vong của hai nhà Tuân, Trần liên quan đến sĩ nhân Dĩnh Xuyên, bất luận thế nào cũng phải đứng vững không đổ, rồi đệ sẽ dần hiểu được ẩn tình bên trong. Không phải tỷ phu không tin đệ, chỉ là đệ còn trẻ, đường sĩ hoạn khác nào chiến trường, có đao thương thật sự, cũng có cung tiễn ngấm ngầm, lỡ không khéo che chắn mà mắc trúng ám tiễn, một người ngã ngựa là kéo cả đàn xuống. Sao không cẩn thận cho được?

— Tỷ phu, sao thế? - Tuân Uẩn thấy Trần Quần hơi lơ đãng liền gọi giật.

— Không sao. - Trần Quần nặn ra một nụ cười nhăn nhó, hướng mắt nhìn về phía đám quan lại đằng xa, nói thầm, - Ta đang nghĩ… những di thần Hứa Đô kia tranh nhau đến tiễn ta, nhìn có vẻ kính cẩn thuận tòng, nhưng ai mà biết trong lòng bọn họ đang tính toán điều gì. Ở đời, khó đoán nhất chính là lòng người!

Quạt gió thổi lửa

Hai lang cữu Trần Quần, Tuân Uẩn nói chuyện riêng, đồng liêu đến tiễn không tiện nghe, đều lùi lại rất xa, trong lòng ai nấy đều mang tâm sự. Người đã lén nhờ cậy được Trần Quần thì hy vọng ông giữ lời nói giúp vài lời tốt đẹp, còn người chưa tìm được cơ hội cứ nhìn chằm chằm vào Trần Quần, chỉ chực hai người họ nói xong sẽ tiến ngay lại. Duy có Vi Hoảng trong lòng mâu thuẫn, khi nãy đã hạ quyết tâm mở miệng nhờ vả, nhưng Tuân Uẩn chen ngang một lúc, ông lại bắt đầu dao động, danh tiếng quan trọng hay lợi ích quan trọng, thực khó chọn lựa.

Vi Hoảng đang tự đấu tranh với chính mình, chợt nghe một tiếng gọi lọt vào tai:

— Không phải Vi huynh đây sao, huynh cũng đến tiễn à? - Giọng nói không thể quen thuộc hơn ấy chính là của Thiếu phủ Cảnh Kỷ, người qua lại rất thân với ông gần hai năm nay.

Danh môn đại tộc cùng một địa phương thường là chỗ thâm giao, làm quan trong triều ắt sẽ kết thành hương đàng, liên thủ giúp đỡ lẫn nhau, càng bất đắc chí càng đoàn kết. Tào thị vi chính cũng dựa vào hương đàng, mưu sĩ chủ chốt là người Dĩnh Xuyên, quan lại địa phương phần lớn là người Duyện Châu, nắm giữ binh mã là đồng hương đất Bái, người ở ba nơi đó dễ được trọng dụng, còn người thuộc châu quận khác khó tránh khỏi một chút thiệt thòi. Nhân sĩ Quan Trung có thế lực yếu, nhất là từ sau cái chết của các vị đại thần như Vi Đoan, Đoàn Quýnh, quan lại Hứa Đô chỉ còn lại Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Thái y lệnh Cát Bản được xem là những nhân vật trên, một người Phủ Phong, một người Phùng Dực, nhưng đều không nhận được nhiều sự tín nhiệm của Tào Tháo, Vi Hoảng được điều đến Hứa Đô, lập tức bị bọn họ kéo vào cái vòng tròn nhỏ của mình. Vi Hoảng không quen với cuộc sống ở Hứa Đô, có đồng hương quan tâm thăm hỏi, cũng cảm thấy khuây khỏa, dần thân với hai người Cảnh, Cát.

Cảnh Kỷ tướng mạo không tầm thường, mặt trắng râu dài, mắt sáng như sao, mũi thẳng miệng ngay, tai to ngực ưỡn, thân hình cao lớn, vạm vỡ, tóc ít sợi bạc, khó có thể đoán được ông ta đã ngoại ngũ tuần. Thiếu phụ là trọng thần cửu khanh, nhưng hôm nay ông ta không mặc triều phục, cũng không ngồi xe ngựa, chỉ vận tiện phục

màu xanh, đầu đội mũ vố nhân, chân xỏ giày đơn, một mình cưỡi ngựa đến. Vi Hoảng ngạc nhiên hỏi:

— Cảnh công sao lại ăn mặc thế này?

Cảnh Kỷ vuốt râu cười:

— Ta không định đến tiễn họ Trần, chỉ ra ngoài dạo chơi thôi.

— Đất đai ướt nhoẹt, có gì đáng xem chứ?

— Ai nói không có? - Cảnh Kỷ chỉ roi ngựa về phía đám người đang đứng túm tụm, - Đám quan lại hỗn xược, nịnh bợ kia chẳng phải cảnh lạ à?

Câu này chọc đúng điểm yếu của Vi Hoảng, tim ông ta đập loạn:

— Lời Cảnh công nói khó tránh khỏi hà khắc, vì tiền đồ công danh còn cách nào khác? Mong ngài thông cảm cho.

Cảnh Kỷ không chấp nhận luận điệu này:

— Đại Hán là nước uy nghiêm, sĩ phu trước đây có khi nào hèn hạ như bây giờ? Bề trên đã thích, kẻ dưới tất a dua, âu cũng là cái sai của người vi chính. - Tuy ông ta không chỉ rõ, nhưng đã chĩa mũi dùi vào Tào thị.

— Băng dày ba thước đâu phải do lạnh một ngày, hoạn quan và ngoại thích làm loạn chính sự đã lâu, không thể đổ hết tội cho thói đời ngày nay được. - Vi Hoảng xuất thân là duyên lại phủ Thừa tướng, không thể không nói đỡ cho Tào thị.

Cảnh Kỷ không buồn phân bua, quay sang nói:

— Vi huynh làm Tư trực, chấn chỉnh kỷ cương và tác phong hành sự là chức trách của ngài, nhưng cũng không nên đến tiễn chứ?

Vi Hoảng càng thấy xấu hổ, vội lấp liếm:

— Ta và Trường Văn vốn xuất thân là duyện thuộc phủ Thừa tướng, cũng có chút tình đồng liêu, đến tiễn một đoạn có gì sai?

Cảnh Kỷ đã sớm đoán được trong lòng Vi Hoảng tính toán điều gì, còn cố làm ra vẻ bỗng nhiên ngộ ra:

— Hóa ra ta hiểu nhầm. Ta cứ tưởng Vi huynh cùng một giuộc với bọn vô lại như Hình Trinh, muốn nịnh Tào thị để được thẳng tiến đấy! Ha ha ha!… Ta lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử rồi.

Mặt Vi Hoảng biến sắc:

— Sao, sao có thể như vậy được! Ta thân là Tư trực há lại luồn cúi hạ liêu? Ngài thực biết nói đùa. - Vi Hoảng rặn cười mấy tiếng rất gượng gạo.

Cảnh Kỷ cũng cười theo:

— Ta không biết mà. Vi huynh xuất thân danh môn, tổ tiên Vi Hiền, Vi Huyền là danh tướng hai đời, hết lòng trung thành phò tá nhà Hán, sao có thể chịu luồn cúi quyền thần? Những người có gia thế như ta với ngài phải giữ lương tâm chứ!

Vi Hoảng là hậu duệ danh môn, gia thế của Cảnh Kỷ lại càng không tầm thường. Cảnh thị ở Phù Phong là công thần nhà Hán, tổ tiên của Cảnh Kỷ là Cảnh Yểm, danh tướng phục hưng theo Quang Vũ Đế đánh dẹp thiên hạ, phá Đổng Mã, phạt Xích My, dẹp Trưởng Bộ, đánh Quy Ngao, bình định bốn mươi sáu quận, hạ hơn ba trăm thành, làm quan đến chức Kiến Uy Đại tướng quân, tước Hiếu Chi hầu; huynh đệ tử điệt có đến sáu người được phong hầu, kết thân với hoàng thất, vinh sủng vô cùng. Nhưng vật cùng tất phản, dưới thời Hiếu An Đế trị vì, hai thế lực ngoại thích là Đại tướng quân Cảnh Bảo và Xa Kỵ Tướng quân Diêm Hiển tranh giành quyền lực, Cảnh thị lụn bại, phần lớn gia tộc đều bị biếm chức, đày đi nơi xa; về sau lại vì đắc tội với "tướng quân hống hách" Lương Kỳ mà bị giết đến hơn mười nhà. Sau hai phen lao đao, Cảnh thị không thể chấn hưng nổi, người hiện làm quan trong triều chỉ còn Cảnh Kỷ và tộc thúc của ông ta là Cảnh Viên tập tước Hiếu Chi hầu.

Cảnh Kỷ tuyệt nhiên không phải người thật thà, cố chấp và biết giữ lương tâm như lời ông ta nói, để dựng lại hùng phong của gia tộc, thuở trẻ ông cũng từng cam tâm tình nguyện phò tá Tào thị, nhưng Thượng thư lệnh Tuân Úc luôn coi ông ta không ra gì, nghi ngờ ông ta lòng dạ nham hiểm, làm việc cùng nhau nhiều năm mà chẳng hòa hợp. Sau khi Tuân Úc chết, Cảnh Kỷ mừng thầm, cứ tưởng có ngày được ngóc đầu lên, ai ngờ những người bên cạnh lần lượt được điều đến Nghiệp Thành, chỉ mình ông giậm chân tại chỗ, làm quan cửu khanh không hề thấp, nhưng chẳng có chút thực quyền nào. Thời gian qua đi, Cảnh Kỷ dần hiểu ra, Cảnh thị sa sút vì là công thần nhà Hán, hơn nữa thê tử của tộc thúc Canh Viễn là

Trường Xã công chúa, muội muội của Hiếu Hoàng Đế, hoàng thân quốc thích khó được Tào thị tiếp nhận; huống chi quần liêu nước Ngụy chủ yếu là bè đảng Dĩnh Xuyên, Bái Quốc, bắc tám cây sào cũng chẳng tới lượt sĩ nhân Quan Trung như ông. Từ khi hiểu rõ những điều này, Cảnh Kỷ không còn ôm kỳ vọng, mà bắt đầu nảy sinh oán hận với Tào thị, chẳng qua ông ta ẩn giấu trong lòng. Hai năm nay Vi Hoảng rất thân với ông ta, lại là chỗ đồng hương, nhưng cũng không thực sự hiểu được suy nghĩ của Cảnh Kỷ.

Trong lúc hai người nói chuyện, Trần Quần và Trọng Trường Thống đã cáo biệt chúng nhân, lên ngựa khởi hành. Vi Hoảng cuống lên giậm chân, muốn đuổi theo gửi lời mà không biết làm sao vì Cảnh Kỷ đang nhìn chằm chằm vào mình, mới ban nãy còn được ông ta đưa lên mây, sao có thể nuốt lời ngay trước mặt được? Cảnh Kỷ nhìn thấy hết vẻ cuống quýt của Vi Hoảng, nhưng ngoài miệng lại nói:

— Những kẻ nên đi đều đã đi rồi, đỡ làm bẩn triều đường, thanh giả tự thanh, trọc giả tự trọc, ta với Vi huynh nguyện giữ trọn khí tiết không chịu khuất phục quyền quý, ngàn năm sau ắt được bình luận công bằng!

Nghe Cảnh Kỷ nói vậy, Vi Hoảng càng không thể đuổi theo, chỉ biết ngồi nhìn cơ hội tuột mất, không nén được tiếng thở dài:

— Ây dà… về thôi.

— Hiếm khi ra ngoài, chúng ta cùng đi dạo một vòng, Vi huynh thấy sao?

— Mấy hôm nay mưa to, khắp nơi lầy lội, đồn điền Hứa Hạ không thu hoạch được hạt thóc nào, thời tiết kỳ quái có gì đáng xem đâu? - Vi Hoảng buồn bã nói.

Cảnh Kỷ chỉ tay về phía chân trời nói:

— Trời và người vốn là một thể. Mưa nắng thất thường, âm dương mất cân bằng, đó là do bề tôi lộng hành, trời ra điềm báo…

Vi Hoảng giật mình: Trong ngoài triều từ lâu dị nghị thiên văn không tốt là do Tào thị xưng vương, Tào Tháo hận chuyện này, bắt bớ không ít người tung tin đồn, những phát ngôn kiểu này của Cảnh Kỷ mà truyền ra ngoài thì thực nguy hiểm. Ông vội ngắt lời:

— Cảnh công chớ có phao tin.

— Chẳng lẽ ta nói sai sao? - Cảnh Kỷ nhỏ tiếng, giọng không đổi, - Năm đầu Hiếu Chương Đế Chương Hòa có hạn hán lớn bởi họ ngoại Đậu Hiển làm loạn chính sự, đến những năm Hiếu Hoàng Đế Nguyên Gia có hạn hán lớn cũng vì Lương Ký gây họa cho đất nước. Ngũ hành truyện chép rằng: “Mạo chi bất cung, thị vị bất túc, quyết cao cuồng, quyết phạt hằng vũ. Giản tông miếu, bất khởi từ, phế tế tự, nghịch thiên thời, tắc thủy bất nhuận hạ đạt.”[★] Hạn hán là điềm báo chính sách tàn bạo, lũ lụt là do tiếm quyền, phản nghịch mà nên, nay hai nạn thiên tai ấy liên tiếp xảy ra chứng tỏ Tào thị trên lừa vua, dưới ép dân, đắc tội với trời đất, thần và người đều căm phẫn.

Vi Hoảng nghe Cảnh Kỷ nói mà tim đập chân run. Theo lý mà nói, với chức trách của mình, đáng ra ông ta phải tố giác Cảnh Kỷ, nhưng ông ta là người đôn hậu không muốn hãm hại người khác, hơn nữa ông ta coi Cảnh Kỷ là đồng hương thân thiết, nên chỉ khuyên rằng:

— Ngài chớ thốt ra lời này với người khác!

— Bịt miệng dân còn khó hơn ngăn sông, thiên tai rõ rành ra đây, chẳng lẽ không ai nói đến nghĩa là không phải? Vi huynh thử đặt tay lên ngực tự hỏi xem, có phải Tào thị làm nhiều điều ác trái với trời không?

Bất luận Vi Hoảng nghiêng theo bên nào, cũng không thể phủ nhận chuyện Tào Tháo tiếm quyền, diệt trừ những người ngáng chân mình không từ thủ đoạn nào, vì vậy Vi Hoảng chỉ biết cúi đầu thở gấp, không đáp.

Cảnh Kỷ thấy ông ta im lặng không nói gì, lại càng bạo gan:

— Thiên hạ hữu đạo, lễ nhạc chinh phạt do thiên tử đặt ra; còn thiên hạ vô đạo, lễ nhạc chinh phạt do chư hầu làm. Bề tôi mà được tôn kính như nhà vua, trên dưới không rõ ràng; nhà vua mà bị đối xử như bề tôi, trên dưới mất trật tự. Xã tắc nhà Hán bốn trăm năm, đạo lý công bằng nằm ở nhân tâm, những kẻ ngỗ ngược làm phản chẳng được lâu dài. Đắc tội với trời, cầu đảo đâu cũng vô ích, người không dung, trời cũng không dung! Mấy ngày trước, Thượng thư

hữu thừa Phan úc mắc bạo bệnh mà chết, người trong Tào doanh đều nói là đáng tiếc, riêng ta lại thấy hả hê. Nếu chẳng phải hắn nịnh nọt Tào thị, làm giả chiếu thư sắc phong Ngụy Công, há có thể chết giữa lúc đang sung sức? Điều này đủ thấy trời không giúp họ Tào!

Vi Hoảng bất lực than thở:

— Phải trái thế nào ai nấy đều hiểu, nhưng thói đời là vậy, ai làm gì được? Con người quý ở chỗ tự biết mình, ta xuất thân danh môn nhưng tự biết mình tài trí kém cỏi, không mong vin rồng núp phượng, cũng muốn tính lối thoát, trên không thẹn với tổ tông, dưới không phụ lòng con cháu là được.

— Hừ! - Cảnh Kỷ cười nhạt, - Vi huynh nói cũng có lý, tiếc là tầm nhìn hạn hẹp. E dè cảnh giác không tránh được họa. Huynh nghĩ rằng không trái lệnh Tào Tháo là có lối thoát hay sao? Hiện những kẻ thân tín của Tào thị đều là bè đảng Dĩnh Xuyên, Tào Tháo lại cho nhân sĩ Duyện Châu lo việc dân chính, người đất Bái nắm giữ binh lực, nhân sĩ Quan Trung như ta với ngài có hy vọng gì? Huống chi tướng tá Quan Trung nhiều lần tạo phản, vốn đã là cái gai trong mắt Tào thị, nếu có ngày thay triều đổi đại, e là chúng ta đều bị đuổi hết!

— Không đến mức ấy chứ? - Ngoài miệng Vi Hoảng nói vậy, nhưng trong lòng lại liên tưởng đến việc mình bị ghẻ lạnh, bị điều từ Nghiệp Thành đến Hứa Đô, không tránh khỏi lưỡng lự.

Hai người còn muốn nói nữa, chợt nghe phía sau có tiếng vó ngựa dồn dập truyền đến, liền ngoái lại nhìn thì thấy một đội kỵ binh lao nhanh như tên bắn. Chúng sĩ mình mặc khôi giáp, hừng hực khí thế, dẫn đầu là một viên tướng xấp xỉ ngũ tuần, râu hùm ngả màu hoa râm, lưng hổ eo gấu, tướng mạo oai phong, vừa thúc ngựa chạy vừa quát nhường đường. Ở Hứa Đô, không ai không biết người này là Trưởng sử tướng phủ Vương Tất - thuở trẻ theo Tào Tháo lập cơ đồ, trải nhiều vất vả, có công lao lớn. Mười hai năm trước, Tào thị dời đến Nghiệp Thành, dựng phủ Ký Châu, sau sửa làm Ngụy đình, phủ Thừa tướng ở Hứa Đô chỉ còn lại cái nhà trống. Tào Tháo sợ lặp lại chuyện “chiếu thư trong đai ngọc” năm xưa, cho nên bổ nhiệm Vương Tất làm Trưởng sử giữ phủ, xử lý tạp vụ, nhưng thực ra là thống lĩnh một đội binh mã trấn áp quan lại, nhằm ứng phó những chuyện bất trắc.

Vi Hoảng vừa nói mấy câu cấm kỵ, trong lòng bất an, giờ lại trông thấy Vương Tất phóng tới, tưởng là đến bắt mình, suýt nữa ngã khỏi xe. Chỉ chốc lát, Vương Tất đã đến gần, nhưng lướt qua xe của ông, gọi to:

— Trường Văn, Công Lý! Đi chậm một chút, ngu huynh đến tiễn các đệ đây! - Thì ra, ông ta cũng đến tiễn hành.

Đây mới là người đến tiễn vì tình bằng hữu, không toan tính. Trần Quần, Trọng Trường Thống nghe tiếng gọi lập tức ghì cương quay ngựa lại, ba người dừng lại một chỗ, vừa nói vừa cười. Lúc này Vi Hoảng mới thở phào, Cảnh Kỷ lại rót vào tai ông:

— Ngài nhìn đi, bọn họ mới là người cùng thuyền. Cái tên họ Vương đó là tay sai của Tào thị, Trần Quần là bè đảng Dĩnh Xuyên, còn Trường Thống tuy chưa có nhân duyên, nhưng cũng xuất thân từ quận Sơn Dương, Duyện Châu. Đúng là một bọn đắc chí với nhau.

Ngài muốn đi theo người ta, nhưng người ta có tâm phúc rồi, nào coi ngài là người mình?

Vi Hoảng bực bội, nhưng cũng cảm thấy những lời này có lý, ông ta nhìn thấy bên cạnh Vương Tất ngoài binh lính ra còn một nhân sĩ mặc áo đen, khoảng ngoài ba mươi tuổi, to lớn cường tráng, tướng mạo anh tuấn, trông rất quen nhưng không nhớ đã gặp ở đâu:

— Người trẻ tuổi đứng cạnh Vương Tất là ai vậy?

— Vi huynh đúng là hay quên, đó là tử đệ đồng hương Quan Trung chúng ta, nhi tử của Thái thú Vũ Lăng Kim Toàn trước đây, Nghị lang Kim Y, Kim Đức Vĩ.

— Ồ. - Vi Hoảng sực nhớ ra, ông ta thường tới phủ Thái y lệnh Cát Bản làm khách, Kim Y là bằng hữu thân thiết của Cát Mạc, Cát Mục - hài nhi tử của Cát Bản, cũng từng chạm mặt, nhưng vì chênh lệch về tuổi tác và địa vị nên chưa nói chuyện lần nào.

Cảnh Kỷ bĩu môi lắc đầu:

— Tiểu tử đó cũng khá lắm, văn thao võ lược đều tinh thông cả, lại rất giỏi cưỡi ngựa bắn cung, tiếc là xử thế hồ đồ, suốt ngày quấn lấy Vương Tất.

Nói ra thật đáng tiếc, Kim thị cũng thuộc hàng danh môn ở Kinh Triệu, là hậu duệ của Kim Nhật Đế, trọng thần được Hán Vũ Đế ủy thác phò tá tiểu hoàng thượng. Kim Thượng, bá phụ của Kim Y có phẩm hạnh thanh cao, cùng với hai người đồng quận là Vi Đoan và Đệ Ngũ Tuần xưng là "tam Hưu."[★] Năm đó Tào Tháo cử binh, nhân vì Viên Thiệu truyền chiếu thư giả mới trở thành Thứ sử Duyện Châu, chứ đúng ra người được triều đình Tây Kinh bổ nhiệm làm Thứ sử là Kim Thượng. Tào Tháo không chịu nhượng quyền, phái quân đánh đuổi Kim Thượng ra khỏi Duyện Châu, khiến ông ta phải lưu lạc khắp nơi, sau về dưới trướng Viên Thuật. Khi Viên Thuật tiếm quyền xưng đế, Kim Thượng buộc phải nhận chức quan giả, cuối cùng bị hại chết. Sau này, Tào Tháo nghênh đón thiên tử, dựng lại kinh đô nhà Hán, thấy áy náy về chuyện năm xưa nên có ý cất nhắc Kim Toàn là đệ đệ của Kim Thượng, cũng chính là phụ thân của Kim Y. Năm Kiến An thứ mười ba quân triều đình đánh dẹp Kinh Châu, Lưu Tông đầu hàng, Tào Tháo nhận mệnh Kim Toàn làm Thái thú Vũ Lăng, muốn trọng dụng ông ta; ai ngờ trận Xích Bích thảm bại, không giữ được Giang Nam, Lưu Bị đoạt mất bốn quận, Kim Toàn bại trận chôn thân nơi chiến trường. Tào Tháo vốn dĩ muốn bù đắp cho nhà họ Kim, ngờ đâu lại hại thêm một mạng người, không thể không cho Kim Y ra làm quan, nhận mệnh làm Nghị lang. Có điều, Kim Y còn quá trẻ, nên Tào Tháo tạm giữ lại ở Hứa Đô, chưa chuyển nhiệm. Vương Tất hiểu sự tình, lại mến Kim Y võ nghệ xuất chúng, thường dẫn theo bên mình, bàn chuyện văn võ, dần kết thành bạn vong niên.

Vi Hoảng nhìn đằng xa thấy khuôn mặt Kim Y hiện rõ sự vui vẻ, bỗng cảm thấy chạnh lòng:

— Hắn ta tuổi còn trẻ mà đã được ưa thích hơn đám người già chúng ta, thật hổ thẹn…

— Hổ thẹn cái gì? Tiền đồ của hắn do cha chú đánh đổi hai mạng mà có, ta thấy hổ thẹn thay cho hắn! - Cảnh Kỷ vỗ nhẹ vào má mình, - Nếu hắn thực sự hiểu lý lẽ, thì phải hận họ Tào mới đúng.

Vi Hoảng nhíu mày:

— Hà tất phải tính toán những chuyện đã qua, tuổi trẻ coi tiền đồ là nhất. Hơn nữa, chuyện giữa hai nhà họ Tào và họ Kim là do ý

trời, cũng không thể oán hận người ta được.

— Con người sống vì thể diện, huống chi bản thân có tài há lại uổng phí? Kim Y mà có khí tiết thì nên tự mưu tính tiền đồ của mình, dẫu có nương theo người khác cũng không được nương theo Tào thị. Ta cũng chỉ có ý tốt, sợ tiểu tử đó thiếu hiểu biết, bị người đời chửi rủa.

Theo họ Tào thì sẽ bị người đời chê cười? Vi Hoảng càng cảm thấy bất an:

— Cảnh huynh nói năng phải thận trọng, giữa hai ta thì không nói làm gì, nhưng để những lời này lọt ra ngoài ắt gây họa cho cả gia môn!

— Sao phải sợ? Ta còn nhiều điều để trong lòng chưa nói lắm! - Cảnh Kỷ đưa mắt nhìn xung quanh thấy quan lại đến tiễn đều đã đi xa, bèn nhảy lên xe Vi Hoảng, ghé sát tai ông ta, - Nòi giống xấu xa của hoạn quan như Tào thị là bề tôi bất chính, hào kiệt Quan Trung như ta sao có thể phò tá nhà đó? Nói thực cho ngài biết, ta đã có ý phản họ Tào từ lâu, tiếc là chưa gặp thời.

— Hả! - Vi Hoảng sợ đến nỗi ngây người ra.

— Sợ cái gì? - Cảnh Kỷ nắm cổ tay Vi Hoảng, - Kẻ mới cười người xưa khóc, mỗi triều vua một triều bề tôi. Thất bại cùng lắm là chết, Tào thị xưng đế có lợi gì cho chúng ta? Làm một kẻ tầm thường chẳng bằng buông tay quyết một trận. Từ lâu ta đã nghĩ, Tào thị giả bộ xưng thần với nhà Hán, nếu chúng ta phò tá thiên tử rồi hạ lệnh hô hào, chắc chắn có thể làm kinh động chín châu, tan rã loạn đảng. Vi huynh không cùng phe với Tào thị, nhưng cũng là Thừa tướng Tư trực, Tào Tháo có đề phòng thế nào cũng không đề phòng được chỗ ngài, ta nhân đó mà cài tai mắt liên hệ bên trong; Cát Bản cai quản ngự y, tùy tiện ra vào cung cấm, đến lúc hành sự có thể khống chế thiên tử; Kim Y nhận được sự tín nhiệm sâu sắc của Vương Tất, nếu kéo được hắn ta cùng tham gia thì việc trừ khử Vương Tất dễ như trở bàn tay, Hứa Đô chẳng phải nằm trong tay chúng ta sao? Lúc đó, hiệu lệnh thiên hạ thảo phạt Tào thị, tất có thể…

— Ta không nghe, không nghe! - Vi Hoảng vùng khỏi tay Cảnh Kỷ, run rẩy bịt lỗ tai.

— Ngài đã nghe được rồi.

— Ta không biết… Ta chưa nghe được gì hết! - Vi Hoảng nơm nớp lo sợ, ánh mắt toát lên vẻ hoảng hốt, không dám nhìn Cảnh Kỷ.

Cảnh Kỷ trông biểu hiện khác thường của ông ta, sợ người khác sinh nghi, bèn nhảy về ngựa của mình miệng vẫn lải nhải:

— Đại trượng phu có thù báo thù ơn báo ơn, sao phải sợ sệt co rúm?

— Ta không làm… Không làm!… - Vi Hoảng run lẩy bẩy.

Cảnh Kỷ đảo mắt một vòng, lại cười giả lả:

— Người ta đều nói Vi huynh là người vô dụng, muốn nịnh Tào Tháo cũng nịnh chẳng xong, trước đây ta vốn không tin, nhưng giờ đã hiểu những lời ấy quả không sai. Thôi bỏ đi, dù sao ta cũng nói hết với ngài những lời gan ruột, ngài chớ ngại tố giác với họ Tào, không biết chừng còn đổi được vinh hoa phú quý đấy! Chỉ e sau này ngài ngồi được vào chức quan to, cưỡi ngựa tốt, lúc vinh quy bái tổ phụ lão Quan Trung lại xì xào ngài đã bán đứng đồng hương, đổi lấy công danh ra sao!

Người chịu ấm ức cũng có ba phần khí khái, Vi Hoảng cảm thấy như dao cứa vào tim, xua tay nói:

— Ngài coi thường Vi mỗ quá. Bỏ đi, bỏ đi, ngài muốn làm thế nào thì tùy, ta không hỏi gì hết, chỉ xin ngài chớ nói với ta.

Cảnh Kỷ lén quệt mồ hôi, muốn che đậy tai mắt của Tào thị, buộc phải có Vi Hoảng cùng tham gia, dù thế nào cũng phải kéo ông ta xuống nước:

— Ngài dại quá, hãy nhìn xa một chút. Tào tặc tuổi tác đã cao, còn chưa lập người kế vị, kỳ thực cục diện cũng nguy hiểm lắm. Năm ngoái hắn viễn chinh Hán Trung, giữa đường phải bỏ về, chỉ để một tên võ biền lỗ mãng là Hạ Hầu Uyên ở lại trấn giữ; cách đây không lâu Trương Cáp lại bị Trương Phi đánh lui, cứ cái đà này làm sao bảo toàn được Hán Trung? Huống chi Mã Siêu đã quy thuận Thục quốc, người này luôn được lòng người Khương, Đê ở Ưng Lương. Ta chỉ cần nắm đúng thời cơ khống chế Hứa Đô, rồi truyền

hịch xuống hào kiệt Quan Trung để bọn họ đồng loạt dấy binh, khi ấy Lưu Bị khởi quân đánh Hán Trung, Mã Siêu kêu gọi thế lực cũ ở Tây Lương, lại thêm bọn người Khương, Đê cùng hưởng ứng, vị trí thống trị Quan Tây sẽ không còn thuộc về Tào thị nữa. Các tướng Tang Bá, Tôn Quan ở vùng duyên hải Thanh, Từ có thành tự trị, vốn không lệ thuộc Tào doanh, bọn Khoái Kỳ, Thân Đam ở các quận mé tây nam cũng chưa khi nào chịu thuần phục. Hơn nữa, Giang Đông còn có Tôn Quyền, tất cả đồng tâm hiệp lực lo gì không đánh bại được Tào tặc? - Nói đến đây Cảnh Kỷ đưa tay lên vuốt râu, khuôn mặt thoáng lộ vẻ đắc ý, - Ta với ngài giờ không có thực quyền, nhưng lúc đó sẽ khác. Tiến thì đánh Hà Bắc diệt Tào thị, lui thì dời đô về Trường An giữ gìn hương thổ; thành thì nắm giữ triều cương, hiệu lệnh thiên hạ, bại thì dâng thiên tử cho Lưu Bị, tất được luận công phong hầu. Đây không phải con đường nguy hiểm, mà là đường rộng thênh thang, Vi huynh không động lòng sao? - Cảnh Kỷ tính kế sâu xa, phân tích thời cuộc tinh tế, song lại để lộ bộ mặt thật của mình - Tào Tháo dối vua cướp nước đương nhiên trái với cương thường, Cảnh Kỷ cũng đâu phải người tốt? Những câu ban nãy nói về đạo nghĩa vua tôi đều là dối trá, ông ta phản Tào thực ra do thù hận và dã tâm!

— Không, không… - Không biết Vi Hoảng có nghe lọt những lời này không mà cứ một mực xua tay.

Cảnh Kỷ muốn nói nữa, nhưng trông thấy Vương Tất dẫn Kim Y quay lại, vội dặn dò:

— Ta đột nhiên nói ra chuyện này khiến ngài khó tránh khỏi sợ hãi. Không sao, ngài cứ về nghỉ thêm, hôm khác chúng ta lại bàn tiếp… - Nói đến đây, Vương Tất cách họ không còn xa nữa, Cảnh Kỷ đổi sang vẻ mặt niềm nở, chắp tay cao giọng nói, - Vương Trưởng sử, lâu nay vẫn bình an chứ?

Vương Tất không muốn tiếp chuyện Cảnh Kỷ, nhưng ngoài mặt vẫn phải tỏ ra vui vẻ, chắp tay đáp lễ:

— Cảnh công khách khí rồi.

Cảnh Kỷ cố tỏ vẻ quan tâm:

— Toán quân ban nãy Trưởng sử dẫn theo đâu rồi? Sao chỉ còn lại bốn năm người thế này?

— Ta phái hai chục tiểu tốt bảo vệ Trần Quần, đề phòng bọn họ xảy ra chuyện bất trắc.

— Trưởng sử quả là người chu đáo. Nhưng ngài gánh trên vai sự an nguy của kinh sư, chẳng may có kẻ liều mạng hành thích thì không phải chuyện nhỏ, vẫn nên mang nhiều quân bên mình!

Vương Tất quay đầu chỉ Kim Y, cười nói:

— Có Đức Vĩ bên cạnh, ta chẳng còn lo gì nữa.

— Gần đây thời tiết không tốt, Vương Trưởng sử có được mạnh khỏe không? - Cảnh Kỷ chỉ vào Vi Hoảng đang ngồi thất thần, - Vi công lúc này không được khỏe.

Vương Tất cầm quân trấn áp trăm quan, không phải người khinh suất, đã sớm nhận ra thần sắc Vi Hoảng không bình thường, nghe Cảnh Kỷ nói vậy cho là thật:

— Chả trách sắc mặt tái mét, Vi công bị cảm lạnh rồi chăng?

Vi Hoảng lúng túng, cố sức gật đầu. Cảnh Kỷ sao có thể cho ông hé miệng được, vội nói chen vào:

— Gần đây nhiều người nhiễm bệnh, mấy hôm trước Phan hữu thừa vừa qua đời vì bệnh, giờ Vi công lại bị cảm lạnh, Vương Trưởng sử cũng nên chú ý giữ gìn thân thể, Ngụy Vương còn phải trông cậy vào ngài. - Ông ta tỏ ra quan tâm, lo lắng như xuất phát từ tận đáy lòng.

— Đa tạ ngài quan tâm. - Vương Tất cảm kích, - Bên ngoài ẩm ướt, hai ngài không nên ở lại lâu, ta còn có công chuyện, xin đi trước. - Nói rồi quay đầu gọi đám thân binh đi tiếp.

— Tiễn đại nhân. - Cảnh Kỷ thi lễ lần nữa, nhưng lại liếc sang phía Kim Y, nháy mắt một cái.

Người khác chào hỏi chưa chắc Kim Y thèm đáp lại, nhưng Cảnh Kỷ là trưởng bối đồng hương, há lại không hiểu chuyện? Kim Y ngỏ ý với Vương Tất:

— Vi công không được khỏe, tại hạ xin ở lại đưa ngài ấy về phủ.

Vương Tất cũng không để tâm, chỉ gật gật đầu, dẫn quân đi trước. Lúc này Kim Y mới hỏi:

— Cảnh công có gì chỉ bảo?

— Ây dà! - Cảnh Kỷ chưa nói đã thở dài, - Người trẻ tuổi như ngươi bảo ta nên nói gì đây? Ban nãy nhiều người bàn luận sau lưng, nói ngươi… nói ngươi… Ây dà, thôi không nói ra thì hơn.

Kim Y trẻ tuổi hiếu thắng, sao chịu được những lời ấm ớ này? Vội truy hỏi:

— Họ nói tại hạ thế nào? Cảnh công không cần giữ kẽ.

Cảnh Kỷ cố ý gợi lên sự hiếu kỳ của hắn:

— Chuyện thị phi do nhiều lời mà ra, không nên nhắc đến thì hơn.

Bàn luận sau lưng người khác ắt chẳng phải những lời tốt đẹp gì, Kim Y nôn nóng xoa nắm tay:

— Ngài cứ nói ra! Chúng ta đều là người Quan Trung, xét theo chỗ tiên phụ, tại hạ còn phải gọi ngài một tiếng thúc phụ, có gì thúc phụ không thể nói với tiểu điệt chứ?

Cảnh Kỷ nhăn mày như thể hạ quyết tâm lớn lắm, hồi lâu mới nói:

— Có người nói ngươi bất trung bất hiếu, nhận giặc làm cha!

— Đáng ghét! - Kim Y há có thể không tức giận, - Kẻ nào sỉ nhục tiểu điệt như thế? Tiểu điệt phải giết hắn!

— Ngươi xem ngươi xem, ta không muốn nói chính là vì sợ ngươi mất bình tĩnh. Có bao nhiêu người nói lời này, ngươi giết hết được không? Cây ngay không sợ chết đứng, hãy cứ kiên định là được.

— Tiểu điệt giận lắm! - Hai mắt Kim Y long sòng sọc, nắm tay siết chặt kêu răng rắc.

— Ngươi khờ quá, ở đời lắm kẻ thối tha, không đáng để tức giận với chúng. - Cảnh Kỷ vỗ vai Kim Y, - Ngươi có tiền đồ, ta nghe nói tử tôn nhà họ Tào, họ Tuân đều mạnh cả, chỉ tiếc là thiếu một chút bao dung, hành sự không chu toàn.

Kim Y đấm ngực, gầm ghè:

— Tiểu điệt tự hỏi sinh thời không làm chuyện gì phải hổ thẹn, sao lại bị bọn vô sỉ bôi nhọ? Tiểu điệt quyết không chịu để yên!

Cảnh Kỷ lắc đầu quầy quậy:

— Hiền điệt đã nhận ta là thúc phụ, vậy ta có mấy câu muốn nói với hiền điệt. Cầu hàn mạc như trọng cầu, chỉ bàng mạc như tự tu. [★] Một khi có người bàn luận về hiền điệt hẳn là hiền điệt còn có chỗ chưa thỏa đáng. Nghĩ lại năm xưa bá phụ của hiền điệt nhận chức Thứ sử Duyện Châu, nếu không phải bị Ngụy Vương đuổi đi thì đâu đến nỗi chết trong tay Viên Thuật? Còn lệnh tôn nữa, nếu không bị Ngụy Vương phái đến Giang Nam thì làm gì bị Lưu Bị giết hại? Tất nhiên đó đều do cơ trời tạo ra, nhưng người ta vẫn thường nói "thù giết cha không đội trời chung", nay hiền điệt và Vương Tất có quan hệ gần gũi như vậy, khó tránh khỏi việc bị người đời chỉ trích…

Kim Y không quên cái chết của phụ thân và bá phụ, nhưng những chuyện đó không phải do Tào Tháo cố ý, vả lại nhờ sự chiếu cố của Vương Tất, đường làm quan của hắn cũng thuận lợi, nghĩ đến tiền đồ xán lạn, Kim Y đã tạm gác lại mối thù năm xưa. Giờ bị Cảnh Kỷ khơi lại, vết sẹo trong lòng Kim Y lại lộ ra, nhất là câu "thù giết cha không đội trời chung" càng làm hắn bừng tỉnh, lòng như lửa đốt.

Cảnh Kỷ miệng nở nụ cười, giọng nói càng nhẹ nhàng, ôn tồn:

— Hiền điệt còn trẻ, chớ nên hành động theo cảm tính, người nào giúp đỡ cháu, người nào hãm hại cháu, phải biết phân biệt rõ ràng. Quan trường hiểm ác, lòng người khó lường, sau này gặp chuyện khó xử cứ đến tìm ta, lão phu tuy không có thực quyền, nhưng dù sao cũng đã làm quan ba mươi năm, việc chỉ đường cho người trẻ không thành vấn đề. Chao ôi! Bá phụ và phụ thân cháu không may mất sớm, để lại một mình cháu không chỗ nương tựa, thật đáng thương…

Kim Y nhìn ánh mắt Cảnh Kỷ ân cần thương xót, cũng cảm thấy ấm áp trong lòng:

— Đa tạ thúc phụ quan tâm. - Nói rồi cúi đầu thầm nghĩ: Thù giết cha không đội trời chung! Đường đường là một đấng nam nhi không

thể chịu tiếng xấu ở đời!

Cảnh Kỷ nhìn ra tâm tư Kim Y, trong lòng mừng thầm, lại vỗ vai căn dặn:

— Tuổi trẻ không được quên gốc, danh tiếng rất quan trọng nhưng tuyệt đối không được quên những việc Tào Mạnh Đức đã làm với nhà họ Kim cháu!

— Đương nhiên tiểu điệt không quên. - Kim Y bị Cảnh Kỷ nói khích mấy câu, mặt mày đỏ gay, nghiến răng nghiến lợi, mãi một lúc lâu sau mới lấy lại được bình tĩnh, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy Cảnh Kỷ đã thúc ngựa đi rồi, chỉ còn lại một mình Vi Hoảng vẫn ngồi ngây ra từ nãy, sắc mặt trắng bệch, hai mắt vô hồn, không biết đang nghĩ gì…

HỒI THỨ 146

Hỏi kế sách Giả Hủ, xác định người kế vị

Hỏi kế sách của Giả Hủ

Những ngọn đèn trên Đồng Tước đài sáng lấp lánh như viên minh châu khảm vào giữa màn đêm mịt mùng.

Tuy rằng thời tiết nắng mưa thất thường, thiên tai liên tiếp xảy ra, trăm họ khốn khổ điêu đứng, Tôn, Lưu cũng chưa diệt được, ẩn họa trùng trùng, nhưng màn đêm u tịch đã che lấp tất cả. Cánh đồng hiu quạnh như được ánh trăng dát lên một lớp lụa mỏng, cây cối xơ xác được ánh đèn chiếu vào đỏ rực, tới cả tiếng gió thổi vù vù dường như cũng biến thành khúc nhạc du dương. Người ngồi trên đài cao đều đang nói cười, đàn hát vui vẻ, lúc này không ai nhắc đến thiên tai, bách tính, chiến tranh, mà cùng đắm chìm trong nền thái bình hư ảo, say sưa thưởng thức vẻ đẹp lung linh của Đồng Tước đài. Có lẽ mọi thứ phát sáng trên đời đều được tôn lên nhờ bóng tối.

Bữa tiệc lần này được tổ chức nhằm hai mục đích, một là chúc mừng Thiền vu Hung Nô Hô Trù Tuyền thần phục Tào Ngụy, hai là chúc mừng Chung Do chính thức nhận chức Tướng quốc nước Ngụy.

Hung Nô năm xưa là con sói hung ác xưng hùng ngoài biên ải, từ ngày Nhật Trục Vương Bỉ nương theo nhà Hán, Hung Nô dần suy yếu, đến nay chẳng khác nào con cừu có mình dưới chân Tào Ngụy. Tuy nhiên, huynh trưởng Hô Trù Tuyền là Ư Phu La từng là kẻ thù của Tào Tháo, hơn nữa Hô Trù Tuyền còn từng câu kết với Cao Cán, nên mặc dù bây giờ ở trong mắt Tào Tháo, Hung Nô đã sa sút, nhưng vẫn còn canh cánh nỗi lo. Vì vậy, nhân dịp được tấn thẳng tước vương, Tào Tháo bắn tin với Hung Nô, mời Hô Trù Tuyền đến Nghiệp Thành triều kiến. Trên danh nghĩa, Hung Nô là phiên quốc của nhà Hán, triều kiến Ngụy Vương há chẳng phải quay sang xưng thần với nước Ngụy hay sao? Hô Trù Tuyền biết rõ lợi hại, có điều

người đứng dưới hiên thấp không thể không cúi đầu. Hô Trù Tuyền vốn nghĩ chỉ cần mình giữ thể diện cho Ngụy quốc, để Tào Tháo hưởng chút hư vinh được ngoại tộc thần phục là được, ai ngờ đến Nghiệp Thành rồi mới vỡ lẽ, người ta ngay đến cả phủ Thiền vu cũng đã xây xong, phen này khỏi cần tính đường về.

Tào Tháo đã sớm sắp đặt, từ nay Hung Nô ở đất cũ Tịnh Châu được chia làm năm bộ. Tả bộ là huyện Tư Thị, hữu bộ là huyện Kỳ, nam bộ là huyện Bồn Tử, bắc bộ là huyện Tân Hưng, trung bộ là huyện Đại Láng[★]. Mỗi bộ do một vị vương hầu Hung Nô cai trị cùng với một viên quan người Hán giữ chức Tư mã được triều đình nước Ngụy nhận mệnh. Năm bộ không lệ thuộc lẫn nhau, cũng không được tùy tiện xê dịch. Để bày tỏ sự "quan tâm" của Tào Ngụy đối với Hung Nô, sau này Thiền vu Hô Trù Tuyền sẽ ở lại Nghiệp Thành, được đối đãi bằng lễ thượng khách, không cần trở về Bình Dương nhọc lòng lo nghĩ "chuyện thế tục" - Vậy là địa vị thuộc quốc của Hung Nô chỉ còn trên danh nghĩa, từ đây họ thực sự trở thành con dân người Hán.

Bờ cõi Hung Nô đã được truyền nối suốt hơn bốn trăm năm, đến đời Hô Trù Tuyền thì mất hết, nhưng hiện giờ Hung Nô không phải đối thủ của Tào Ngụy, huống chi bản thân Hô Trù Tuyền còn rơi vào miệng cọp, có kháng cự cũng vô ích. Nghĩ lại, thiên tử nhà Hán còn là bù nhìn, Thiền vu một nước nhỏ như ông ta đã là gì? Người ta là dao thớt, còn ông là cá thịt, chỉ có thể nghe theo sự sắp đặt, an phận ở Nghiệp Thành sống nốt quãng đời còn lại.

Chung Do nhận chức Tướng quốc cũng là chuyện lớn. Từ khi Quang Vũ Đế phục hưng nhà Hán đến nay, tướng nước chư hầu đều do triều đình nhận mệnh, nói là phò tá nhà vua nhưng thực ra là quan đứng đầu địa phương. Tào Ngụy tất nhiên không giống với những phong quốc khác, một Tướng quốc như Chung Do do Tào Tháo tự phong có quyền mở phủ dựng nha, thu nạp duyện thuộc, tương tự tam công của nhà Hán khi xưa. Tào thị tấn vị từ tước công lên tước vương không chỉ là thăng chức, mà đó còn là một bước nhảy vọt của phong quốc Tào Ngụy, nói Tào Ngụy là phong quốc của nhà Hán chẳng bằng nói Tào Ngụy là "thượng quốc" của nhà Hán.

Chúng nhân ngồi trên Đồng Tước đài đưa chén nâng ly, oanh ca yến vũ, ai cũng nói những lời lọt tai. Đại Thiền vu Hô Trù Tuyền khoác áo lông cừu, đầu đội mũ cắm lông đuôi trĩ, cùng với các thuộc hạ như Hữu Hiển Vương, Cốc Lãi Vương, Nhật Trục Vương ngồi ở mé tây, dáng vẻ phóng khoáng, cử chỉ oai vệ. Tướng quốc Chung Do mặc áo bào tím, đầu đội mũ ngũ lương, cùng với công khanh nước Ngụy ngồi ở mé đông, cử chỉ khoan thai, thần thái nho nhã. Ấy vậy mà chủ nhân của Đại Ngụy ngồi chính giữa lại làm hỏng bức tranh đẹp - Tào Tháo dáng thấp, năm nay mới ngoài sáu mươi tuổi mà lưng đã hơi gù. Những năm gần đây, ông ngoài thì đánh tây nam, trong thì lo việc nước, râu tóc đều đã bạc cả rồi, gò má còn có mấy vết lốm đốm, khuôn mặt vỗ vàng, nom già hơn nhiều so với tuổi thực. Nếu không phải mình khoác vương bào, đầu đội mũ miện đính tua ngọc, ai tin được ông cụ uể oải kia chính là Ngụy Vương uy nghi? Và ai biết được khuôn mặt vỗ vàng ấy đang che giấu một trái tim hiếu chiến như dã thú?

Hữu Hiển Vương Khứ Ty năm xưa từng bảo vệ thiên tử về đông, thấm nhuần vương hóa, lại thông hiểu phong tục người Hán, từ lúc bắt đầu vào tiệc ông ta đã để ý từng cử chỉ nhỏ nhất của Tào Tháo. Kể ra có chút kỳ lạ, vào ngày đại hỷ như thế này mà Tào Tháo không mấy hào hứng, ngoài những lúc chúc rượu ra, từ đầu đến cuối ông không nói câu nào, rõ là trong lòng đang chất chứa tâm sự. Nhưng Khứ Ty xét lời nhìn mặt cũng không đoán được Tào Tháo phiền muộn chuyện gì, nên cố ý thăm dò. Đúng lúc ca nữ múa xong, ông ta đứng dậy cười nói:

— Yến tiệc hôm nay long trọng, khiến chúng thần được mở mang tầm mắt, ấp nhỏ vùng biên ải chúng thần không sánh được với phong nhã Trung Nguyên. Nhân tài Nghiệp Thành đông đúc, thơ văn ca vịnh vang lừng bốn phương, đó đều là do tài hoa của đại vương đã quán thông thiên hạ, cho nên kẻ sĩ phong dao mới vui vẻ noi theo. Tiểu thần nghe nói từ khi lập nhà Hán đến nay, Tư Mã Tương Như, Dương Tử Vân, Trương Bình Tử, Sái Bá Giai đều nổi tiếng nhờ thơ phú, nhưng họ chẳng qua chỉ có tài văn chương, chứ chưa thể mở ra phong nhã một đời như đại vương. Đại vương thực là đệ nhất thơ văn từ xưa đến nay!

— Nói có lý…

— Đúng vậy, đúng vậy…

Khứ Ty đã nói quá lên, nhưng quần thần nào dám làm mất hứng đại vương? Ai nấy nhao nhao phụ họa, thầm cười vương gia Hung Nô dẻo miệng, xu nịnh chẳng kém gì "người Trung Nguyên chính cống"[★]. Tào Tháo liên tục xua tay, mỉm cười khiêm tốn. Khứ Ty lại nói tiếp:

— Đại vương một đời anh tuấn, tài hoa quán thông thiên hạ không lấy gì làm lạ, lạ là các vị vương tử của người cũng đều tài hoa lỗi lạc. Nhất là Lâm Tri hầu, không những nổi tiếng Trung Nguyên, mà cả dân chúng vùng biên ải chúng thần cũng muôn phần ngưỡng mộ. Năm xưa, Lâm Tri hầu theo đại vương tây chinh dẹp Hàn Toại, dọc đường ca vịnh vô số, đến nay những bài thơ ấy vẫn còn được truyền tụng khắp đất Hung Nô, có thể gọi là giai thoại trong vườn văn.

— Khứ Ty không hổ là người đầu tiên mở lời với Tào Tháo, ông ta đã sớm nghe ngóng tình hình nhà họ Tào và biết được rằng Tào Tháo không ngại bức chết hai trọng thần, càng nhận định chắc chắn sớm muộn gì ông cũng đổi thái tử, nên mượn lời này để thể hiện mình cũng thuận theo ý của Ngụy Vương.

Khứ Ty nói chưa dứt lời, một vị công khanh ngồi mé đối diện đã đứng dậy, người này trạc ngũ tuần, mặt trắng râu dài, cử chỉ phóng khoáng, là Trung úy Dương Tuấn. Chung Do được tấn phong làm Tướng quốc, theo đó Vương Lãng được bổ khuyết vào chức Đại lý khanh, lão thần Tào doanh là Vạn Tiêm được nhận mệnh làm Thiếu phủ, còn Chinh Nam Quân sư Dương Tuấn cũng được thăng làm Trung úy, cai quản thị vệ cấm cung, nghiễm nhiên đứng vào hàng công khanh. Luận về công trạng, nhân phẩm hay tài học, Dương Tuấn đều không có gì đáng để chê trách, chỉ có điều ông ta cực kỳ đề cao giáo hóa văn học, nên rất có thiện cảm với Tào Thực. Ông ta thấy Khứ Ty tán dương Tào Thực, đương nhiên không thể bỏ qua dịp tốt, lập tức nghênh hợp:

— Hữu Hiền Vương nói hay lắm, tài thao lược của Lâm Tri hầu hiếm người bì kịp, đó không chỉ là may mắn của văn đàn mà còn là

may mắn cho xã tắc Tào Ngụy chúng ta. - Câu này mang ý tứ sâu xa hơn cả lời của Khứ Ty.

Lúc này các vị vương tử đều đang ngồi dưới hiên, đại vương tử Tào Phi thân là Ngũ quan trung lang tướng như ngồi trên nệm gai. Khứ Ty là ngoại thần phiên quốc, xét về tình về lý đều có thể bỏ qua, trái lại lời của Dương Tuấn dường cứa sâu vào lòng y, nhưng trên khuôn mặt trắng trẻo, nho nhã của Tào Phi không hề để lộ nửa phần bất mãn, y vẫn cúi đầu uống rượu. Tranh giành bao nhiêu năm chịu không ít trở ngại, ngoài nhẫn nhịn ra, y còn làm được gì?

Kẻ xướng người họa đều không lay chuyển được Tào Tháo, ông chỉ mỉm cười ôn tồn rồi lại trở về dáng vẻ thâm sâu khó dò, nói:

— Tử Kiến, Hiển Vương khen con, còn không mau kính rượu Hiển Vương và các vị đại thần.

— Dạ. - Tào Thực khẽ đáp một tiếng, rảo bước tiến lên phía trước, thi lễ với Thiền vu và Hữu Hiền Vương. Hai vị vương công Hung Nô không dám nhận, vội đứng dậy đặt tay lên ngực, khom lưng đáp lễ, người hầu theo sau mang vò rượu đến rót đầy cho hai bên.

Tào Tháo lơ đãng một lúc, lại nói:

— Năm xưa, Hiển Vương bảo vệ thiên tử, có công với xã tắc Trung Nguyên.

Nay Thiền vu làm khách nước ta, tuy có quan người Hồ, người Hán đứng đầu năm bộ, nhưng vẫn thiếu một người hiền năng cai quản đất nước. Quả nhân xét thấy, người gánh vác trọng trách này phải thông hiểu chế độ hai nước Hồ, Hán, ngoài Hiển Vương ra không còn ai. - Câu này thốt ra, quan viên có mặt trong bữa tiệc còn ngạc nhiên hơn cả bản thân Hữu Hiển Vương: Thay Thiền vu cai quản đất nước là vinh hạnh lớn lao, sao đại vương có thể dễ dàng giao phó cho Khứ Ty như thế? Chẳng lẽ do ông ta vừa ca ngợi Lâm Tri hầu?

Tào Thực vốn thích uống rượu, lại vâng lệnh phụ vương nên không bỏ qua một ai, bắt đầu mời rượu từ mé tây đến từng bàn quần thần Hồ, Hán. Các vị trọng thần như công khanh, thị trung thì

không nói làm gì, đám Lang quan, duyên lại mới được cất nhắc thấy vậy đều xun xoe nịnh Lâm Tri hầu.

Chỉ có những bề tôi chủ chốt hiểu rõ sự tình, bọn Thượng thư Phó Tốn, Tiết Đễ, Vũ Châu mới được điều vào trung đài ngồi ở mé đông nam, Phó Tốn thấy đồng liêu nịnh Tào Thực, không nhịn được nói thầm với Hà Quỳ ngồi bên cạnh:

— Việc để Khứ Ty cai quản nước Hung Nô đã được đại vương trù hoạch từ trước, liên quan gì đến Lâm Tri hầu? Bọn a dua đó thực biết đoán mò.

Hà Quý là Thượng thư kiêm Tướng phủ đông tào duyên, là người điềm đạm, kiệm lời, nghe Phó Tốn nói vậy, trong lòng ngầm tán đồng, nhưng chỉ mỉm cười gật đầu không nói gì. Phút chốc, Tào Thực đã chúc rượu được không ít thần liêu, không biết từ khi nào bên cạnh lại xuất hiện thêm một người - Tây tào duyện Đinh Nghi, đi theo nâng chén kính rượu. Quần thần đều biết ngoài Dương Tu ra, Đinh Nghi là người thân cận nhất của Tào Thực, vả lại hắn còn là nhi tử của Đinh Xung, cố hữu của đại vương, mấy năm trở lại đây nhận được nhiều sự chú ý, chẳng ai dám đắc tội, nên sau khi rời chỗ đáp lễ Tào Thực, cũng tiện thể kính Đinh Nghi một chén. Bọn nịnh thần như duyên lại Hồ Tu, Lý Đàm còn vỗ tay cười với Đinh Nghi, thể hiện rõ sự thân thiết.

Dần dần hai người họ đi đến các bàn mé đông nam. Tiết Đễ, Vũ Châu vội đứng dậy thi lễ, kính lại Lâm Tri hầu, uống xong lại đối ẩm với Đinh Nghi. Hà Quỳ, Phó Tốn không đợi Tào Thực đến trước mặt mình đã đứng lên thi lễ. Tào Thực gặp các vị đại thần trung đài, cũng muốn hàn huyên đôi câu:

— Hà công và Phó công là cánh tay phải của Đại Ngụy ta, tham mưu việc nước chịu nhiều vất vả rồi.

— Hầu gia quá khen. - Phó Tốn đáp lễ, vừa uống cạn chén rượu đã thấy Đinh Nghi tiến lại, chưa kịp nói gì thì Hà Quỳ vén vạt áo ngồi sụp xuống - Đây chẳng phải là không nể mặt Đinh Nghi ư?

Đinh Nghi tay đang cầm chén rượu khựng lại giữa không trung, Tào Thực xoay người giải vây cho hắn ta:

— Chính Lễ cai quản tây tào, Hà công cai quản đông tào.

Nhưng Hà công là bậc trưởng bối, lại là lão thần đức cao, ngươi phải năng học hỏi, thỉnh giáo lão ngài đấy!

— Vâng, vâng, vâng. - Đinh Nghi liên tục vâng vẻ mặt lúng túng chuyển thành nét tươi cười, bên người chắp tay, - Tại hạ có chỗ nào không phải, xin Hà công chỉ giáo.

Tục ngữ có câu: "Vung tay không đánh kẻ đang cười", huống chi còn có mặt Tào Thực ở đây, Hà Quỳ đành cười xòa, chắp tay nói:

— Ngài khách sáo rồi. - Miễn cưỡng uống một chén với Đinh Nghi, rồi Đinh Nghi lại lật đật theo Tào Thực qua bàn kế tiếp.

Phó Tốn đứng bên cạnh quan sát, lo đến túa mồ hôi thay cho Hà Quý, nhìn hai người họ đã đi xa, ông ghé tai Hà Quý nói:

— Tất nhiên Đinh Nghi bản tính bất lương, nhưng hiện giờ quan lộ của hắn đang rộng mở, ngài hà tất phải cự tuyệt từ xa? Ngài vốn có quan hệ tốt với Mao Giới và Từ Dịch, giờ Mao công gặp nạn, Từ công cũng vì thế mà mất chức, dẫu ngài không coi Đinh Nghi là người, thì để yên ổn làm quan cũng chớ nên đắc tội với hắn.

— Tiểu nhân ngông cuồng, bụng dạ nham hiểm, hành vi xiểm nịnh, lão phu lấy làm xấu hổ khi là đồng liêu với hắn! - Hà Quỳ hậm hực quay đầu nhìn Từ Dịch ngồi tít phía cuối - Ông ta đã bị bãi quan do Đinh Nghi đàn hặc, nhưng dù sao cũng không thể ruồng bỏ một lão thần như vậy được, cách đây hai tháng Tào Tháo lại bổ nhiệm Từ Dịch làm thái thú Ngụy quận. Có điều, từ một trọng thần chủ chốt tham dự vào những việc cơ yếu, coi sóc việc tuyển chọn quan lại chuyển sang làm quan địa phương, khác nào bị gạt ra khỏi trung tâm triều đình. Từ Dịch chán chường, ngồi thu lu một góc, rót rượu uống một mình, chẳng hề lên tiếng.

Nhìn dáng vẻ đáng thương của Từ Dịch, trong lòng Hà Quỳ càng thêm tức giận, lại nghĩ đến cái chết thảm của Mao Giới và Thôi Diễm, không nhịn được chửi:

— Làm nhiều việc bất nghĩa tất tự đẩy mình vào chỗ chết! Đinh Nghi mang lòng gian trá, để xem hắn còn đứng được trong triều bao lâu nữa?

Bầu không khí rộn ràng lúc này dần trở nên im ắng, do Tào Tháo bỗng nhiên vịn vào thái giám mà đứng lên:

— Quả nhân còn có công chuyện cần xử lý, Thiền vu từ xa xôi đến đây, phiền chư khanh thay ta tiếp đãi.

Muộn thế này rồi còn có công chuyện gì nữa? Quần thần không ai dám hỏi, thảy đều đứng dậy thi lễ:

— Cung kính tiễn đại vương!

Tào Tháo bước đi chậm rãi, mắt liếc sang một người:

— Giả Văn Hòa, khanh đi theo quả nhân. - Các quan càng thấy khó hiểu: Giả Hủ không quan tâm chính sự đã lâu, hơn nữa còn mang danh là Thái trung đại phu trong triều nhà Hán, tối nay đến đây chẳng qua là cho có mặt, đại vương triệu ông ta làm gì? Chúng nhân cũng không nghĩ nhiều, đợi hai người đi khỏi, lại vây quanh Lâm Tri hầu để tán tụng…

Đồng Tước đài được nước Ngụy dùng để tiệc hôm nay nằm ở chính giữa, phía nam và phía bắc là Kim Hổ đài, Băng Tỉnh đài, giữa ba đài có bắc cầu nối thông với nhau. Tào Tháo dẫn Giả Hủ rời khỏi bữa tiệc, đi đến đầu cầu phía bắc để qua Băng Tỉnh đài. Giả Hủ tuổi tác đã cao nhưng vẫn rất khỏe, người hứng trọn gió đêm, thế mà lúc đi trên cầu cũng không hề thấy nặng nề, có điều từ đầu đến cuối ông ta luôn cố ý đi chậm rì, cúi đầu theo sau Tào Tháo. Cách đây không lâu, Tào Tháo mắc trọng bệnh, chứng tê liệt nặng hơn trước, tuy chuyện này chưa được công bố với quần thần nhưng trong ngoài cung không ai không biết. Đi đứng bất tiện có thể giấu được bằng cách đi chậm lại, chứ một bên vai cao, một bên vai thấp thì có ai không nhận ra? Chẳng qua không người nào dám nói toạc ra thôi.

Tiểu thái giám Nghiêm Tuấn cẩn thận dìu Tào Tháo, mãi lúc lâu sau mới tới đài phía bắc, trên đó có một gian phòng sáng đèn, ngoài rèm có mấy thị nữ đang xua muỗi - có vẻ như bên trong đã chuẩn bị tiếp giá từ lâu. Giả Hủ không dám nhiều lời, lặng lẽ theo Tào Tháo vào trong, lại bắt gặp một nhân sĩ trung tuổi, mình vận áo đen, bưng bát thuốc đứng hầu bên cửa, đó là y lại Lý Đương Chi.

— Tối nay đại vương không uống rượu chứ ạ?

Tào Tháo gật đầu:

— Thứ quả nhân uống là nước. - Dứt lời đón bát thuốc rồi khe khẽ thổi.

Lý Đương Chi vui vẻ nói:

— Đại vương không uống rượu thì tốt rồi, như vậy vi thần mới cho ngài dùng thuốc được.

Bấy giờ Giả Hủ mới biết Tào Tháo nghe lời dặn của y lại, lấy nước thay rượu. Ông thầm nghĩ, cả đời Tào Tháo thích uống rượu, lúc ngâm thơ còn có câu "đối tửu đương ca", giờ lại vì lý do sức khỏe mà phải kiêng rượu, kể cũng có chút đáng thương. Trong lúc Giả Hủ đang mãi suy tư, Tào Tháo đặt bát thuốc xuống, rút từ trong tay áo ra một bản sách bằng lụa, đưa cho Lý Đương Chi:

— Sáng nay quả nhân đã gặp phương sĩ Khích Kiệm đó, hắn dâng hai phương thuốc nói là có thể kéo dài tuổi thọ, ngươi xem… Nghiêm Tuấn, mang nước mơ cho Giả công.

Giả Hủ vội vàng cảm tạ. Lý Đương Chi nhận đơn thuốc, xem lướt qua rồi cười:

— Những thứ như phục linh, đương quy là đồ bổ, đại vương dùng không sao cả. Có điều, không thể trông mong phương thuốc này chữa được bệnh.

— Vậy thì được, quả nhân chỉ sợ lòng dạ hắn đen tối, định dùng thuốc độc để mưu phản. Nếu phương thuốc của hắn không có vấn đề gì, mà hắn lại giỏi thuật tịch cốc[★], ta nên triệu kiến vào cung. - Vừa nói Tào Tháo vừa ngồi xuống giường, - Không còn việc gì nữa, ngươi đi đi. Lui hết cả đi. - Nghiêm Tuấn và Lý Đương Chi tuân lệnh lui ra, ngay cả thị nữ ngoài cửa cũng không thấy đâu nữa.

— Văn Hòa huynh, mời ngồi.

Giả Hủ nghe Tào Tháo gọi mình bằng "huynh", vội chắp tay thi lễ:

— Thần không dám…

— Ây dà, ta bảo ngồi thì ngồi đi. - Tào Tháo chép miệng như thể nhận ra vị đắng của bát thuốc khi nãy, - Sức khỏe của quả nhân giờ đã kém rồi, bộ dạng này hẳn là khiến chúng nhân thấy buồn cười.

Giả Hủ nhẹ nhàng ngồi xuống:

— Đại vương là người có phúc, bệnh nhẹ không có gì đáng lo, ngài sẽ mau khỏe lại thôi.

— Năm nay ông bao nhiêu tuổi?

Giả Hủ cười nhăn nhó:

— Thần đã sống hoài bảy mươi năm.

— Ồ, ông lớn hơn quả nhân tám tuổi, thế mà thân thể rắn rỏi hơn.

— Không phải vậy đâu ạ, bệnh tức ngực của thần ngày càng nặng, răng cũng rụng hết gần một nửa rồi.

Tào Tháo bật cười:

— Theo ngũ phúc[★] trong thiên Hồng phạm, thọ là phúc thứ nhất, ở tuổi của ta với ông, sống khỏe là quan trọng nhất, có vậy mới hưởng được niềm vui tử tôn quây quần dưới gối… Uống nước, uống nước đi, nước mơ này mới sắc, vừa hay giải được rượu.

Nước mơ ngọt thanh, nhưng Giả Hủ nào có tâm trạng thưởng thức hương vị của nó - Đại vương bảo ta đến rốt cuộc là muốn hỏi điều gì? Chắc không phải liên quan đến việc nhà đại vương chứ.

Quả nhiên, Tào Tháo chậm rãi chuyển ý:

— Quả nhân không nhớ ông có mấy nhi tử?

— Dạ bẩm đại vương, thần có ba khuyển tử.

— Quá khiêm tốn rồi, chúng đã ra làm quan chưa?

— Trưởng tử là Giả Mục và nhị tử là Giả Kỳ đều đang nhận chức bên ngoài, còn tam tử là Giả Phóng hiện hầu hạ bên thần.

— Tốt lắm, ta sẽ cho Giả Phóng một chức quan, ông nghĩ sao?

Miếng bánh từ trên trời rơi xuống, Giả Hủ không dám tùy tiện nhận:

— Đa tạ đại vương ban ơn, nhưng thần đã già, bên cạnh mà không có đứa nào chăm sóc thì luôn cảm thấy bất an. Con cháu tự có phúc của con cháu, nên để chúng tự cố gắng thì hơn.

— Cũng phải… - Tào Tháo thừa biết Giả Hủ không thành thật, ông vốn định ban cho Giả Hủ một chút lợi lộc rồi mới đi vào việc chính, để ông ta không còn đường lui, không ngờ ông ta lại từ chối. Nhưng Tào Tháo trăn trở về chuyện lập thái tử đã lâu, ông thực sự thấy lo lắng, nên dù Giả Hủ đã đẩy ra, Tào Tháo vẫn buộc phải nói:

— Những bậc vương hầu luôn phải có người kế thừa để chống đỡ với thế sự. Quả nhân hiện đang buồn phiền vì chuyện này, Văn

Hòa huynh mắt tinh tai thính, nhìn xa trông rộng, theo sở kiến của huynh, nhi tử nào của ta thích hợp hơn cả để kế thừa đại thống?

Giả Hủ nghe những lời Tào Tháo nói ban nãy cũng đã sớm đoán ra chuyện này, tuy trong lòng ông ta đã chọn được người rồi, nhưng không dám nói thẳng, chỉ đáp rằng:

— Đây là việc nhà đại vương, không phải việc thần có thể tham gia.

— Chuyện lập người kế vị liên quan đến xã tắc, há lại nói là việc nhà? - Nụ cười trên mặt Tào Tháo tắt dần, - Ông còn có chỗ nào không hiểu, Tử Hoàn, Tử Kiến đều nổi danh và có vây cánh ủng hộ, quả nhân ngày đêm suy nghĩ vẫn không thể đưa ra quyết định. Ông thấy ai trong hai đứa nó thích hợp hơn cả, Tử Hoàn hay Tử Kiến? - Tào Tháo thổ lộ hết nỗi lòng.

Giả Hủ vẫn không trả lời, cúi đầu im lặng.

— Ây dà… - Tào Tháo thấy ông ta không nói, lại than thở, - Đáng lẽ quả nhân không nên hỏi ông chuyện này, nhưng quả thật ta không biết làm sao. Trước đây có đích trưởng tử Tào Ngang văn võ toàn tài, đức hạnh cũng tốt, tiếc là yểu mệnh. Nếu nó còn sống trên đời, ta đâu phải phiền muộn như bây giờ? Nay đích tử không còn, người có thể làm nên cơ đồ chỉ có Tử Hoàn và Tử Kiến, khó phân cao thấp, do vậy ta mới hỏi ông. Sao không chịu giúp quả nhân hóa giải muộn phiền? - Câu này nghe như lời giãi bày, nhưng thực ra lại rất sắc sảo - Bởi đâu Tào Ngang chết ở Uyển Thành? Không phải vì Trương Tú tập kích ư. Bởi đâu Trương Tú tập kích thành công? Không phải vì Giả Hủ hiến kế ư. Cho nên, có thể nói Giả Hủ chính là người gián tiếp gây ra cái chết cho Tào Ngang! Ý của Tào Tháo rất rõ ràng, ông tiếp tay hại chết đứa con ngoan của ta, nên giờ phải giúp ta chọn ra một người kế vị. Người khác có thể vờ như không biết, nhưng liệu ông có trốn được không?

Tào Tháo biết Giả Hủ rất thông minh, nên nói những lời này để tỏ rõ thái độ của mình. Không ngờ, ông ta vẫn coi như không nghe thấy gì, cúi gằm đầu, bát nước trong tay hơi sóng sánh. Nếu là mấy năm trước, hẳn là Tào Tháo đã nổi giận, nhưng lúc này ông phải nghe lời thái y không được cáu giận, chỉ gõ nhẹ lên mặt bàn, cao giọng nói:

— Không nghe quả nhân nói gì sao? Sao còn không trả lời?

— Dạ? - Giả Hủ ngẩng đầu lên nhìn, vẻ mặt ngơ ngác.

— Vừa rồi thần mải nghĩ mấy chuyện nên chưa trả lời ngay được, xin đại vương thứ tội.

Tào Tháo không tin câu nói vớ vẩn ấy, nhưng không vội vạch trần mà nói với giọng giễu cợt:

— Chuyện gì khiến ông nhập tâm như vậy, quả nhân hỏi cũng không đáp?

Giả Hủ đặt bát nước xuống, hơi khom lưng nói:

— Thần nghĩ đến chuyện phụ tử Viên Bản Sơ, Lưu Cảnh Thăng.

— Sao? - Tào Tháo nghe được câu này, bỗng giật mình. Chuyện phụ tử Viên Bản Sơ, Lưu Cảnh Thăng? Năm xưa, Viên Thiệu phế con trưởng Viên Đàm, lập con út Viên Thượng, dẫn đến cảnh huynh đệ tranh giành ngôi vị, đất nước chia làm hai, nhân đó Tào Tháo ngư ông đắc lợi, bình định được Hà Bắc. Lưu Biểu cũng phế con trưởng Lưu Kỳ, lập con thứ Lưu Tông, kết quả là con thứ nhỏ tuổi không thể áp chế nổi chúng nhân, đành phải dâng đất Kinh Châu mà đầu hàng. Hai nhà Viên, Lưu đều bại dưới tay Tào Tháo, hơn nữa đều bại vì chuyện phế trưởng lập thứ, ý của Giả Hủ không phải đã rất rõ ràng rồi hay sao?

— Ha ha ha!… - Tào Tháo vỗ tay cười lớn, - Ông quả là mưu sĩ thâm sâu!

— Đại vương quá khen… - Giả Hủ thở hắt ra.

Tào Tháo coi như đã bỏ được khối đá đè nặng trong lòng. Tuy ông hỏi ý kiến của Giả Hủ, nhưng cũng không phải không có chủ ý riêng. Gần đây, mỗi lần nghĩ đến chuyện lập thái tử, ông luôn cảm thấy Tào Phi thích hợp hơn, giờ nghe kiến nghị của Giả Hủ lại càng thêm chắc chắn. Thế nhưng, nỗi lo này vừa qua đi nỗi lo khác đã vội ập đến, Tào Tháo chỉ thoáng cười trong chốc lát, rồi lại chẳng nặn ra được khuôn mặt vui vẻ - Cục diện hai phủ Ngũ quan tướng và phủ Lâm Tri hầu đã hình thành, mỗi bên đều có một đám duyện thuộc, lại còn không ít quan viên trong triều âm thầm góp sức. Nay đột nhiên lập thái tử trong tình hình này, khác nào tạo nên một trận

cuồng phong, ai nấy đều ra mặt ủng hộ chủ nhân của mình, chẳng phải loạn sao? Việc này vẫn phải tiến hành từ từ…

— Khải bẩm đại vương. - Giọng nói lanh lảnh của Nghiêm Tuấn từ ngoài rèm vọng vào, cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo.

— Có chuyện gì?

Tào Tháo chưa cho phép, Nghiêm Tuấn không dám bước vào, đành đứng bên ngoài bẩm báo:

— Hiệu sự Triệu Đạt, Lư Hồng cầu kiến.

Giả Hủ vội đứng lên:

— Đại vương có việc, vi thần…

— Khoan đã, ông muốn thoát thân à? - Tào Tháo cười nhạt, nói vọng ra ngoài, - Truyền lệnh của quả nhân, tối nay không tiếp bất cứ ai. - Do dự một chút lại thêm, - Hỏi Triệu Đạt và Lư Hồng xem có chuyện gì cần cầu kiến để ngươi bẩm báo thay bọn chúng.

— Dạ. - Nghiêm Tuấn vâng lệnh lui ra.

Tào Tháo lại chuyển ánh mắt sang phía Giả Hủ:

— Việc lập Tử Hoàn làm thái tử cũng là ý muốn của quả nhân dạo gần đây, có điều thế lực của Tử Kiến khá mạnh, hai đứa nó đều có người ủng hộ. Ông nghĩ nên làm thế nào áp chế được Tử Kiến, để cắt đứt hy vọng của sĩ nhân? - Thực ra là do Tào Tháo tự mua dây buộc mình, ai bảo lúc đầu ông dựng cả hai phủ, việc đến nước này không phải cứ muốn khống chế là khống chế được, dẫu ông là vua cũng có chỗ bất lực.

Giả Hủ càng không dám trả lời: Hai người họ đều là nhi tử của Tào Tháo, há có thể đoạn tình phụ tử? Tuy nói lúc này áp chế Tào Thực là để củng cố địa vị cho thái tử, nhưng một khi bày cách cho ông, sẽ không tránh khỏi việc đắc tội với Tào Thực. Đắc tội với vương tử cũng chưa chắc gặp họa, vạn nhất ngày nào đó Tào Tháo xót con, trở mặt truy cứu người vẽ đường, há chẳng phải chết oan sao?

Giả Hủ trả lời qua loa:

— Không ai hiểu con bằng cha, vi thần không thể hiến kế.

— Ông thật là… đã đứng dưới gốc cây còn sợ lá quệt vào người. - Tào Tháo tỏ vẻ rất chân thành, - Ông cứ nói ra chớ ngại, vì xã tắc mà ta đã vất vả gây dựng nửa đời người, dù ông nói gì ta cũng không trách tội.

Giả Hủ cúi đầu bái lạy:

— Không phải thần không dám nói, mà thực sự là không có kế nào hay. - Bây giờ Tào Tháo nói chân thành, nhưng ai dám chắc sau này ông ta có hối hận không? Một lần sảy chân để hận ngàn đời, tuyệt đối không thể dính vào chuyện này.

— Ông vẫn còn cảnh giác với quả nhân, không phải bề tôi chân chính… - Tào Tháo không chịu buông tha, khẩu khí bỗng trở nên sắc lạnh. Giả Hủ quỳ mọp xuống, trán túa mồ hôi, đang không có kế thoát thân chợt nghe bên ngoài vẳng lại tiếng bước chân - Nghiêm Tuấn quay trở lại.

— Khải bẩm đại vương, hai vị Hiệu sự bẩm báo trong bữa tiệc tối nay xảy ra chuyện thất lễ.

— Lại mấy chuyện vớ vẩn! - Hiệu sự lúc nào cũng căng mắt ra để bắt lỗi quần thần, dù là lỗi lớn hay lỗi nhỏ cũng đều bẩm báo, nhiều lúc Tào Tháo cũng thấy phiền.

— Ai thất lễ?

Nghiêm Tuấn dường như khó mở miệng, ấp úng nói:

— Là Lâm Tri hầu… Lâm Tri hầu uống quá chén, lúc rời cung đã tự ý lệnh cho Công xa[★] mở cửa cung để qua. Việc đóng mở cửa cung có quy định riêng, ngay cả vương tử cũng không được phép trái lệnh, huống chi cửa Tư Mã lại là cửa chính trong cung vua, chỉ có Ngụy Vương mới được đi qua, việc làm của Tào Thực không những không theo phép tắc mà còn tiếm vượt quyền hạn. Xem ra, Tào Thực đúng là đã say khướt rồi.

— Hừ… - Tào Tháo nhíu mày lắc đầu, - Nó thực thiếu suy nghĩ, uống rượu xong rồi làm càn. - Tào Tháo đã thấm mệt, định dựa vào giường nghỉ ngơi, nhưng lưng chưa chạm tới gối, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ, liền ngồi bật dậy. Ông vốn có bệnh đau đầu, cử động nhanh khiến đầu óc quay cuồng, trước mặt tối sầm lại, ông vội bấu

vào mép bàn thở sâu, tầm nhìn mới dần hiện rõ trở lại, sau đó quét ánh mắt về phía Giả Hủ.

Giả Hủ nãy giờ không nói gì, lúc này cũng ngước mắt lên nhìn Tào Tháo - Hai người đều mưu tính hơn người, bốn mắt nhìn nhau trong chốc lát rồi lại thu về, không ai nói câu nào, nhưng đều hiểu trong lòng đối phương nghĩ gì.

Im lặng hồi lâu, Giả Hủ lại mở miệng xin cáo lui:

— Nếu đại vương không còn việc gì sai bảo, thần…

— Ông đi đi. - Tào Tháo bóp nhẹ bên chân trái đang tê dại, - Quả nhân biết phải làm thế nào rồi. - Giọng ông trầm xuống, mắt chăm chú nhìn vào bóng cây đen sì đu đưa ngoài cửa sổ, ruột gan rối bời. Cả đời ông không biết đã xử tội bao nhiêu người, không ngờ cũng có ngày phải xuống tay với cả nhi tử của mình. Muốn bảo vệ đứa con này ắt phải hại đến đứa con khác, nói là bất đắc dĩ, nhưng dù sao phụ tử tình thâm, lòng bàn tay mu bàn tay đều là thịt!

Kỳ sĩ đất Bái

Trần Quần đến Nghiệp Thành nhận chức Ngự sử trung thừa, ngay trong ngày đầu tiên đã làm liền ba việc: vào cung yết kiến Ngụy Vương, tạ ơn trao chức; bái kiến Ngự sử đại phu Viên Hoán, thăm hỏi bệnh tình quan trên; mang thư của Tuân Uẩn đến phủ Lâm Tri hầu, vấn an Tào Thực và Gia thừa hầu phủ Hình Ngung - Mấy việc hình thức coi như đã xong, sáng sớm hôm sau ông ta một mình tới phủ Ngũ quan trung lang tướng.

Hồi hơn mười tuổi, Trần Quần từng có thời gian làm việc trong mạc phủ, lúc đó Tào Chương và Tào Thực còn nhỏ, chỉ có Tào Phi đã qua tuổi nhược quán[★] nên thường qua lại với nhau. Cho đến mấy năm trước, khi việc tranh giành ngôi vị dần dần lộ rõ, Trần Quần mới ngầm góp sức cho Tào Phi, tiếc là ông ta ở tận Hứa Đô nên không giúp được gì, chỉ có thể theo dõi tình hình trong triều để lén đưa tin. Nay hai người hội ngộ tại Nghiệp Thành, đúng là một cơ hội tốt, Tào Phi vô cùng vui mừng. Ngô Chất bị điều đi nhận chức ở bên ngoài, Tư Mã Ý bị khiển trách không dám hành động khinh suất,

Chu Thước bị bãi mất chức quan, Hạ Hầu Thượng không có thực quyền, còn Thôi Diễm, Mao Giới cũng lần lượt bị bức chết, hiện đang là lúc thế lực của Tào Phi suy yếu nhất, mà lại có Trần Quần đến thì khác nào trời hạn gặp mưa rào. Hơn nữa, Trần Quần đến nhận chức Ngự sử trung thừa là một chức quan chuyên đàn hặc người khác, trước đây Tào Thực phái Đinh Nghi làm tây tào duyện, đó là kẻ gán tội, giờ phía Tào Phi đã có người gỡ tội, hai bên tạm ở thế cân bằng.

Tào Phi đuổi hết tả hữu lui xuống, nói chuyện riêng với Trần Quần. Y kể rõ tình hình gần đây, Trần Quần nghe xong rút từ trong tay áo ra một bản danh sách dài:

— Đây đều là môn sinh cố lại ba đời nhà họ Trần tại hạ đang làm quan bên ngoài, họ cũng như tại hạ nguyện dốc lòng phò tá tướng quân. Đinh Nghi cùng lắm chỉ hại được một hai người, há có thể diệt hết quan lại bốn phương một lòng muốn hướng thiện?

Tào Phi nhận bản danh sách, xem đi xem lại, không nỡ rời tay:

— Trần thị ở Dĩnh Xuyên đúng là danh bất hư truyền! - Từ khi Hà Quỳ nắm việc tuyển chọn quan lại, đạo dùng người của triều đình nước Ngụy đã có ít nhiều thay đổi, từ chỗ “chỉ cử người tài” chuyển sang coi trọng cả tài lẫn đức, con nhà thế gia được ưu tiên một bậc dựa vào xuất thân. Tào Ngụy coi nhân sĩ Dĩnh Xuyên là phụ tá chính, cho nên nắm được hương đàng Dĩnh Xuyên cũng chính là nắm được huyết mạch của nước Ngụy. Nếu Tào Phi dựa vào đó mà củng cố thế lực của mình, bọn Đinh Nghi há có thể làm lung lay?

Nhưng chỉ một mình Trần Quần ủng hộ thôi chưa đủ, quận Dĩnh Xuyên có bốn gia tộc Tuân, Trần, Chung, Tân, Trần thị đã tỏ rõ thái độ, còn ba gia tộc kia thì sao? Ban đầu Tân thị theo Viên Thiệu, sau bị Thẩm Phối tàn sát, thực lực kém nhất, tuy bây giờ Tân Tỵ cực lực ủng hộ Tào Phi, nhưng tầm ảnh hưởng cũng có hạn. Tuân thị đã nghiêng hẳn về phía Tào Thực, Tuân Uẩn còn trẻ, song có uy tín không nhỏ, hơn nữa năm huynh đệ Tuân Uẩn dựa vào dư uy của tiên phụ, lại là thân tộc với hậu duệ của Tuân Du, Tuân Duyệt, nên không thể coi thường được. Bởi vậy, gia tộc đóng vai trò quyết định là Chung thị.

Ngụy Vương là tướng nhà Hán, Chung Do là tướng nước Ngụy, ngoài Tuân Úc đã chết ra, không ai sánh được với địa vị hiện giờ của Chung Do. Nay họ Trần, họ Tuân mỗi bên thờ một chủ, thành thử thái độ của Chung thị đóng vai trò cực kỳ quan trọng. So với Trần Quần và Tuân Uẩn, Chung Do là bậc trưởng bối, lại thuộc hàng quan cửu phẩm, nắm giữ trọng quyền, rất có thể thái độ của một mình ông ta sẽ dẫn dắt ý nghĩ của toàn thể nhân sĩ Dĩnh Xuyên. Có điều vị lão thần này cũng rất cao tay, thể hiện thái độ trung dung, chỉ răm rắp nghe lệnh Tào Tháo, còn với Tào Phi không nóng không lạnh, với Tào Thực cũng không thân không sơ.

Trần Quần kiến nghị với Tào Phi:

— Phàm việc gì cũng nên làm sớm, không nên làm muộn. Giờ chúng ta đi bái kiến Chung Tướng quốc, thăm dò ý tứ lão ngài, tướng quân thấy sao?

Tào Phi ở Nghiệp Thành thường xuyên chạm mặt Chung Do, y còn từng tặng Chung Do một chiếc ngũ phủ đỉnh tượng trưng cho việc "cân bằng âm dương, điều hòa ngũ vị", nhưng việc này cũng không kéo gần quan hệ được bao nhiêu. Nếu có Trần Quần đi cùng thì khác, vì không những là thăm hỏi đồng liêu mà còn tăng thêm tình đồng hương giữa bọn họ nữa. Tào Phi muốn đi, song lại do dự:

— Lần trước phụ vương ta nói, thần hạ không được phép câu kết với chư hầu, hai ta đi cùng e là không ổn, chi bằng ta với ông người đến trước người đến sau, vờ như không hẹn mà gặp.

Trần Quần cười nói:

— Tại hạ mới đến Ngụy Đô, thăm hỏi Tướng quốc là lệ làm quan, tướng quân dẫn đi giới thiệu cũng là lẽ thường tình. Hôm qua, tại hạ đã qua phủ Lâm Tri hầu, sao hôm nay không thể cùng tướng quân đi dạo? Làm việc quang minh chính đại không sợ chỉ trích, muối cửa quan cớ sao coi là bán muối tư?

Tào Phi nghe vậy cũng thấy có lý, vội dặn người chuẩn bị ngựa, tâm phúc của y là Chu Tước muốn đi theo, nhưng bị ngăn lại. Hai người vừa ra khỏi cửa phủ thì gặp quan Tòng sự Bào Huân bê một chồng quyển trục đi đến hỏi:

— Tướng quân định ra ngoài sao? Đây là tấu chương về tình hình thiên tai mùa màng của các quận, trung đài đã sao lại một bản, sai thuộc hạ đem qua đây cho ngài xem.

— Sao cơ? - Tào Phi khá bất ngờ. Từ khi quyết ý chọn Tào Thực, Tào Tháo đã không khiến y làm việc gì, hơn một năm qua trung đài không cho một Phó thừa tướng là y xem tấu chương, chẳng lẽ hôm nay mặt trời mọc ở đằng tây rồi chăng?

Bào Huân cũng mơ hồ như vậy:

— Thuộc hạ cũng không rõ, nghe các lệnh sử nói, số tấu chương này do đại vương đích thân chỉ định để ngài xem.

Tào Phi như chim sợ cành cong, vội rút lấy mấy bản tấu chương lật xem ngay ngoài đường, thấy bên trong không kẹp thứ gì khác mới an tâm, ngẩng đầu nhìn Bào Huân:

— Ta đang định cùng Trần trung thừa sang phủ Tướng quốc, ngươi vào cất tấu chương rồi đi cùng bọn ta luôn.

— Dạ. - Bào Huân chạy vào trong phủ.

Trần Quần gật đầu tán thưởng: Ngũ quan tướng đúng là suy nghĩ chu toàn, không dẫn Chu Tước theo, mà dẫn Bào Huân. Bào Huân là con của Bào Tin, làm Tòng sự trong phủ, nhưng thực chất do Tào Tháo cố ý phái tới. Hắn là người quá thẳng thắn, cứng nhắc, không hòa hợp với Ngũ quan tướng. Đúng lúc này có thể lợi dụng Bào Huân, chỉ cần dẫn Bào Huân theo, người ngoài nhìn vào sẽ hiểu ngay là không có gì mờ ám, bớt được khối chuyện thị phi.

Hai người đứng ngoài phủ đợi một lúc, trông thấy Bào Huân nhễ nhại mồ hôi chạy ra, mới lên ngựa cùng đi. Chẳng mấy chốc đã đến phủ Tướng quốc, tên lính gác cổng sao dám cản vương tử? Hắn mở cửa mời mọi người vào trước, rồi lật đật chạy đi bẩm báo, lát sau có một vị lão thần ra đón, nhưng không phải Chung Do mà là Tướng quốc Trưởng sử Triệu Tiễn:

— Tướng quân và Trần trung thừa giá đáo, lão hủ không nghênh đón từ xa, xin lượng thứ. - Ông ta tuổi đã cao, đi đứng không tiện, thi lễ rất vất vả.

Tào Phi vội chạy lại đỡ:

— Triệu công làm bọn ta tổn thọ rồi, há có thể nhận đại lễ của ngài được? Năm xưa, ngài chống Đổng Trác ở Lạc Dương, ta còn là đứa trẻ quấn tã đấy! Ngài sai người hầu ra là được, đâu cần phải đích thân nghênh tiếp. - Triệu Tiễn cũng là một nhân vật có tiếng tăm trong triều, mấy năm trước chinh phạt phương nam, Tào Tháo bổ nhiệm ông ta làm Tướng quốc Trưởng sử, ý muốn dát vàng lên mặt Chung Do.

— Lão hủ vô dụng, để các vị cười chê. - Triệu Tiễn từ từ đứng thẳng lên, - Hai vị đến gặp Tướng quốc ư? Thật không may, mới sáng sớm ngài ấy đã được đại vương triệu vào cung. - Tào Phi và Trần Quần đưa mắt nhìn nhau, không biết nên đi hay ở. Triệu Tiễn lại nói, - Nếu hai vị không ngại, xin nán lại một lúc, Tướng quốc vào cung đã một canh giờ, có lẽ cũng sắp về rồi. Vả lại, lát nữa Lâm Tri hầu cũng tới…

— Tam đệ sắp đến? - Tào Phi ngạc nhiên hỏi lại.

— Gần đây Tướng quốc thu nạp một hậu sinh tên là Ngụy Phúng, tự Tử Kinh, cũng là đồng hương với tướng quân. Người này còn trẻ nhưng tiếng tăm không nhỏ, thường có quan viên lui tới thăm hỏi, Lâm Tri hầu cũng muốn gặp thử, nên định hôm nay qua phủ. Có không ít tân khách tới trước, đều đang ngồi ở gác tây, hai vị có muốn qua đó tụ họp không?

Tào Phi cũng đã nghe nói về tên Ngụy Phúng này, hắn xuất thân hàn môn ở đất Bái, ham đọc thi thư, học hỏi khắp nơi, nửa năm trước hắn đến Nghiệp Thành, thường lui tới phủ đệ của quan lại, quý tộc, chẳng bao lâu thì nổi danh. Nghe đâu hắn có tài ăn nói, được chúng nhân Nghiệp Thành bái phục, tử đệ quan viên tranh nhau kết giao với hắn. Chung Do mới nhận chức Tướng quốc, cũng muốn thu nạp hiền sĩ để củng cố phủ duyện, một là vì nghe đại danh của hắn, hai là vì mến hắn cùng quê với Ngụy Vương nên cho làm Tòng sự.

Tào Phi thầm nghĩ: Tam đệ muốn gặp Ngụy Phúng tám phần là để chiêu mộ hiền tài, mua danh cầu lợi, nhân lúc nó chưa đến, ta đi gặp người này trước xem thế nào. Nếu đúng là người dùng được, sao lại không tìm cách kéo hắn về dưới trướng của mình? Tuy vậy, ngoài miệng y lại nói:

— Triệu công bận nhiều việc, bọn ta không tiện làm phiền, cứ để bọn ta đến khách đường đợi Tướng quốc và tam đệ đến rồi nói.

Triệu Tiễn chắp tay:

— Vậy lão phu xin tranh thủ đi làm việc. - Ông ta thân là Trưởng sử, những lúc Chung Do vắng mặt, mọi việc lớn nhỏ trong phủ đều do một tay ông ta lo liệu, nên không muốn làm lỡ thì giờ. Cũng may Ngũ quan tướng là vương tử, còn Trần Quần là đồng hương của Tướng quốc, để bọn họ ngồi đó cũng không sao. Ông ta vừa nói vừa dẫn ba người vào chính đường, sai nô bộc mang hoa quả lên, nói mấy câu khách sáo rồi vội đi lo việc của mình.

Triệu Tiễn đi khỏi, Tào Phi liền đứng bật dậy:

— Theo ta đến gác tây xem tên Ngụy Phúng đó là người thế nào. - Tào Phi không nói gì thêm, cứ thế kéo Trần Quần và Bào Huân đi.

Phủ Tướng quốc nằm ở phía tây đường Chính Dương, đối diện cửa Tư Mã trong cung. Hồi mới dựng Nghiệp Đô, nơi đây là phủ đệ của Tào Phi, về sau giao cho Chung Do, đổi tên là Đại lý tự, rồi lại đổi làm phủ Tướng quốc. Tào Phi thuộc đường, không cần nô bộc chỉ dẫn cũng biết vòng qua cửa thùy hoa[★], đi hết hành lang là đến tây viện. Cửa nào cũng có người đứng gác, nhưng ai dám cản vương tử chứ? Ba người lẳng lặng đến trước cửa gác tây, Tào Phi đang định đưa tay vén rèm, chợt nghe bên trong rộ lên một tràng cười, y vội rút tay về, nghĩ bụng: Nghe tiếng cười có thể đoán được bên trong có không ít người, hẳn là cũng có cả những kẻ thân cận của tam đệ trong đó. Muốn biết chuyện giấu kín trong lòng bọn chúng, phải nghe lén sau lưng mới được.

Thế là Tào Phi không lên tiếng, nhẹ nhàng vén tấm rèm ra. Gác tây là nơi thường ngày Chung Do tụ họp bằng hữu, cạnh bậc cửa dựng một bức bình phong, Tào Phi không tháo giày, nhấc cao chân bước vào nấp sau bức bình phong đó, hơi nhít đầu vào trong quan sát. Trần Quần theo sát phía sau, Bào Huân cảm thấy không ổn, đứng ngoài cửa nghĩ: Thân là vương tử cao quý nhường ấy, mà lại đi nghe lén người ta nói chuyện, thật chẳng ra làm sao.

Tào Tháo đề xướng việc tiết kiệm, Chung Do đi đầu thực hiện, trong gác ngoài bức bình phong ra không có vật gì trang trí, trông rất

giản dị, trang nhã. Lúc này ở dưới bậu cửa sổ phía đông có bảy tám người ngồi, đều là con nhà quan lại, mình mặc áo gấm thêu hoa, khoảng hai mươi tuổi, nhiều người Tào Phi không biết, y chỉ nhận ra hai người mặc y phục màu xanh, tầm tuổi nhược quán, là con của Thị trung Vương Xán; còn người lớn tuổi hơn, một mình dựa vào góc tường là con của đại nho Kinh Châu Tống Trung, mới được bổ nhiệm làm Lang quan. Phía tây cũng có hai người trẻ tuổi đang ngồi, đầu đội mũ vỗ nhấn, thì ra là Văn Khâm và Trần Y, hai tiểu tướng Bái Quốc thuộc trung quân. Chỗ của chủ nhà bỏ trống, chỉ có một người ngồi sát mép bàn. Tào Phi không quan tâm người này là ai, nhưng lại bị một vật đặt trên bàn thu hút - Đó chính là chiếc ngũ phủ đỉnh mà y đã tặng Chung Do.

Chung Do một mặt trưng bày chiếc đỉnh quý do Ngũ quan tướng tặng, mặt khác lại tụ tập với đám người của Lâm Tri hầu ở đây, một chân đạp lên hai thuyền, rõ là thể hiện quan điểm trung dung không theo bên nào. Trong lúc xuất thần, Tào Phi mới để ý người ngồi cạnh kỳ án. Hắn khoảng ba mươi tuổi, mình mặc áo đen của duyện lại, đầu vấn khăn, khuôn mặt trái xoan, mắt sáng mày dài, tai to ngực ưỡn, mũi lớn môi đỏ, dưới cằm có mấy sợi râu lún phún, tay trái cầm quạt, tay phải chỉ trời vẽ đất, miệng nói liến thoắng, trông có vẻ đĩnh đạc. Tào Phi đoán chừng người này là Ngụy Phúng - Ngụy Tử Kinh, kỳ sĩ đất Bái được nhân chúng Nghiệp Đô ca ngợi.

Tào Phi thầm khen: Tướng mạo được lắm! Y định thò đầu vào nhìn kỹ hơn, chợt nghe mé trong bức bình phong có người nói:

— Ngụy tiên sinh bình phẩm các nhân vật trong ngoài triều giúp bọn ta có cái nhìn mới mẻ, không biết tiên sinh cho rằng trong thiên hạ hiện nay, người như thế nào mới được coi là hiền sĩ?

Bấy giờ Tào Phi mới biết có người dựa lưng vào bức bình phong, sợ bị phát hiện, y thụt ngay đầu lại. Giọng người ấy nghe rất quen, là Lưu Vĩ, đệ đệ của Hoàng môn thị lang Lưu Dục. Ngụy Phúng không biết tai vách mạch rừng, thản nhiên đáp:

— Quan niệm về người hiền và bất hiền xưa nay vẫn vậy, hiền sĩ trong thiên hạ được chia làm năm bậc. Người cẩn thận việc nhà, kính nhường đồng bối, là kẻ sĩ ở hương lý; người khôn ngoan giảo hoạt, văn sử hơn người, là kẻ sĩ ở huyện đình; người thành tín đôn

hậu, công bình liêm chính, liệu lý chính vụ trên dưới, là kẻ sĩ ở châu quận; người thông hiểu kinh sách, danh tiếng và đức hạnh đều cao, có khả năng tham dự chính sự, bản tính khoan dung, kiên định, là kẻ sĩ của tam công, tứ phụ; còn người tài năng vượt trội, đặc biệt khác người, có nhiều trù hoạch, mưu đời lập công là kẻ sĩ của cả thiên hạ!

Lưu Vĩ hỏi tiếp:

— Tiên sinh nghĩ mình thuộc bậc nào?

Ngụy Phúng mủm mỉm cười:

— Tại hạ xuất thân bần hàn, nhưng cũng có chí thao lược lập công. - Ngụy Phúng có ý tự xưng là đệ nhất hiệp sĩ trong thiên hạ, khẩu khí quả là không nhỏ.

Tào Phi muốn nghe thêm, nhưng Bào Huân ở đằng sau cứ kéo vạt áo y, nên đành phải rón rén lui ra. Bào Huấn ghé sát lỗ tai Tào Phi, can gián:

— Tướng quân thân là vương tử cao quý, há có thể làm chuyện lén lút này được? Thật trái với đạo nghĩa của người quân tử.

Trong bụng Tào Phi đã phát chán lối suy nghĩ bảo thủ của Bào Huân, nhưng lúc này không tiện lên tiếng, đành xua tay tỏ ý bảo hắn im lặng, sau đó cũng không vào trong nữa mà đứng ngoài cửa nghe lén. Bên trong bàn luận một hồi, rồi không biết ai lấy ra một bài văn mời Ngụy Phúng bình phẩm, chỉ thấy người này đọc rằng:

Tiểu lại chấp pháp, không xem xét điển lễ của tiên vương, nho sĩ làm quan, không thông hiểu luật lệ. Tiểu lại quản lý công văn, há sống mà hà khắc? Đi lên từ dưới thư án, trưởng thành trong quan phủ, không tỏ ra ôn hòa nhã nhặn là để lợi cho bản thân, dù không muốn hà khắc cũng chẳng được vậy. Nho sĩ chăm lo sách vở, há sống mà lù đù? Đi lên từ trên lớp học, dạo chơi trong trường làng, không tỏ ra khắt khe dứt khoát là để chế ước bản thân, dù không muốn lù đù cũng chẳng được vậy. Tiên vương thấy được những việc này, nên mở rộng giáo hóa, điều hòa dân tính, khai thông những chỗ bế tắc, vén mờ những chỗ khuất lấp, để tiểu lại thực thi giáo huấn trong sách vở, còn nho sĩ cũng thấu đạt quy chế phép tắc, từ đó khoan nghiêm bổ sung cho nhau, mềm cứng kết hợp.

Tào Phi vừa nghe qua đã biết là Nho lại luận, do Vương Xán mới viết. Tào thị trị nước theo cả Nho gia và Pháp gia, Hà Quý còn mời không ít nho sĩ ra làm quan, vì vậy Tào Tháo lệnh cho Vương Xán viết bài này, phân tích số ưu điểm cũng như khuyết điểm của nho sĩ và tiểu lại, phổ biến cho trăm quan, với mong muốn "tiểu lại thực thi giáo huấn trong sách vở, còn nho sĩ thấu đạt quy chế phép tắc", điều hòa quan hệ giữa hai phái, để bọn họ cùng cống hiến sức mình cho nước Ngụy. Nghe bài văn này, Bào Huân cũng nổi hứng hiếu kỳ muốn xem thử Ngụy Phúng bình phẩm thế nào về cách tuyển chọn quan lại, nên không lải nhải nữa.

Không ngờ, Ngụy Phúng lại trả lời theo hướng khác, hắn không nói rõ quan điểm của mình như thế nào mà chỉ đáp:

— Hành văn tốt, bài viết hay. - Có người hỏi hay ở chỗ nào, hắn nói:

— Năm xưa, đại vương mưu tính Quan Trung, Vương Trọng Tuyên làm Tam phụ luận khi khai khẩn ruộng nương, ông ấy viết Vụ bản luận nay Hà Quỳ đổi chế độ tuyển chọn quan lại, ông ấy làm Nho lại luận. Có thể hiểu lòng đại vương, mượn ý viết lời, nói đâu trúng đấy, tất nhiên là văn hay!

Câu này rất trái tai, tuy là khen ngợi nhưng lại ngầm châm chọc Vương Xán xiểm nịnh. Hai nhi tử của Vương Xán cũng đang có mặt ở đây, há có thể để yên:

— Tiên sinh nói vậy là có ý gì? - Giọng hậm hực.

— Hai vị công tử chớ giận, tại hạ không có ý phỉ báng Vương đại nhân. - Ngụy Phúng bình tĩnh đáp, - Năm xưa Hiếu Vũ Đế thích thần tiên, Tư Mã Trường Khanh dâng Đại nhân phứ, Hiếu Thành Đế thích xây cung điện rộng lớn, Dương Tử Vân trình Cam tuyền tụng. Người đời có ai cho rằng Tư Mã Tương Như, Dương Hùng xiểm nịnh? Theo ý của tại hạ, bề tôi làm vừa ý của đế vương, không phải chuyện sai trái mà còn cực kỳ tốt.

Lời này vừa dứt, trong gác im bặt, đến cả Tào Phi và Bào Huân cũng ngơ ngác nhìn nhau, đúng là lập luận kỳ quái. Bề tôi tán tụng đế vương, tuy không đến nỗi bị chê là tiểu nhân, nhưng cũng chẳng

phải chuyện vẻ vang, thế mà Ngụy Phúng lại coi đó là cách biểu dương ân đức. Hắn nói:

— Nhà vua là người trị lý thiên hạ, bề tôi tựa như tay chân tim phổi, vua tôi vốn là một thể. Người làm bề tôi giữ chí hướng tốt đẹp ở trong lòng, nếu không nhận được sự tín nhiệm của nhà vua thì khó có thể leo lên được vị trí nhất định mà mưu tính việc nước. Trên không thể ổn định triều chính, giữa không thể toại chí nguyện, dưới không thể quý trọng thân mình. Dẫu có tài trù hoạch thiên hạ, có kế trị nước an dân cũng chẳng thể hòa hợp với nhà vua, bãi chức mất vị, họa phúc khôn lường, còn nói gì đến trị lý thiên hạ?

Câu này cũng có lý, hai nhi tử của Vương Xán không làm khó Ngụy Phúng nữa. Nhưng Lưu Vĩ lại cười nói:

— Huynh đệ hai người chớ nói chen vào. Tử Kinh huynh, hiện giờ người nắm quyền tại các châu quận phần lớn là nhân sĩ Dĩnh Xuyên, ví thử đời bọn ta, dù có tài năng và chí hướng cũng khó mà leo lên được những chức vị quan trọng, lấy đâu ra cửa báo quốc?

Tào Phi không hiểu, nhưng Trần Quần đã nghĩ thông tỏ: Huynh đệ Lưu Dực từng ở Kinh Châu, sau này quy hàng Tào thị; Vương Xán vốn là bộ hạ của Lưu Biểu; còn Tống Trung mở trường học tại Kinh Châu, là sư tổ một phái kinh học. Chả trách hầu hết những người ở đây đều là hậu bối Kinh Châu, thì ra bọn chúng ghét nhân sĩ Dĩnh Xuyên ta cản đường, nên chạy đến hỏi kế sách, nhân tiện nịnh Lâm Tri hầu.

Ngụy Phúng đáp:

— Đại đạo của kẻ sĩ trong thiên hạ đều giống nhau, chỉ có sách lược hơi khác. Người ta nói giữa vua tôi chỉ là gặp, khó có thể cầu, Vương Trọng Tuyên hiếm có là vì thế. Chức Thị trung[★] rất khó làm, làm tốt người bên cạnh gọi huynh một tiếng "thường bá,"[★] còn làm không tốt người đời lại mỉa mai là "xách hổ."[★] Vương công vừa không đánh mất phong nhã chính đạo, lại vừa không trái ý bề trên, thực khó muôn phần. Nếu như các vị huynh đệ ngồi đây đều có thể làm vừa ý chúa thượng, thì lo gì không được tiến vị? Người quân tử lấy gốc ở đạo, nhưng cũng tinh thuật vậy.

Người trong gác nhao nhao phụ họa, còn bên ngoài có kẻ lại không cho là vậy, Bào Huân lầm rầm:

— Cái gì mà giữa vua tôi chỉ là gặp? Rõ ràng là hắn đang cổ xúy thói a dua xiểm nịnh, đề cao thuật hạnh tiến!

Tào Phi không nghĩ nhiều như thế, lừ mắt nhìn Bào Huân, tỏ ý nhắc nhở hắn không được lên tiếng.

Người bên trong đang hào hứng bàn luận chủ đề này, căn bản không phát hiện ra bọn họ, có kẻ bạo gan nói thẳng:

— Trịnh Trang Công khắc chế tiểu đệ để củng cố ngôi vị, Ngô Khởi giết chết thê tử để cầu làm tướng, chớ nghĩ làm thế nào có được quyền thế, một khi leo lên được ngôi cao, giỏi thực thi khéo cai trị thì có gì không làm được?

Nhưng Ngụy Phúng nói:

— Nói ra thì dễ, làm được mới khó. Mỗi bậc quân vương lại có một tâm thuật khác nhau. Xưa, Hàn Chiêu Hầu say rượu nằm ngủ trên giường, rùng mình vì lạnh, điền quan[★] lấy quần áo đắp cho ông. Lúc tỉnh rượu, Hàn Chiêu Hầu hỏi chuyện, biết điền quan quan tâm đến mình, song vẫn trị tội vì lý do vượt quá chức phận. Tham thừa[★] nước Vệ nhìn ra lỗi của người đánh xe, vội gọi xe lại từ phía sau, vì có nghĩa cứu nguy nên không bị trị tội. Tham thừa gọi xe, điền quan thêm áo, cùng là một ý, nhưng với Hàn Chiêu hầu là tội, còn với Vệ tướng quân là trung, kết quả khác nhau, đại để vì tâm trí của người làm vua không giống nhau. Thương Ưởng ba lần thuyết giảng với Tần Hiếu Công, hai lần trước Hiếu Công không chịu nghe, đến lần cuối lại thành công, bởi hai lần trước Thương Ưởng luận về đế vương, còn lần cuối ông luận về bá chủ. Tần Hiếu Công cả đời nuôi mộng làm bá chủ Trung Nguyên, há có thể dùng đạo của đế vương? Gặp may thì tiến, không may thì mất vị. Trần Phồn, Hồ Quảng đều là thượng công, nhưng một người bị giết hại, còn người kia thọ chung; Trương Ơn, Đoàn Quýnh đều là danh tướng, nhưng một người được lưu tiếng thơm, còn một người lại bị phỉ báng, đều vì thuật dùng người khác nhau.

Dù luận điệu của Ngụy Phúng thế nào, cũng phải thừa nhận hắn thông thạo thi thư, am hiểu lịch sử cổ kim, biết biến lời nói của người

khác thành lập luận của mình, hạ bút thành vần, xuất khẩu thành chương, lại có giọng nói trong vắt, êm tai, dường như những đạo lý nghiêng lệch qua cái miệng của hắn đều trở nên đúng đắn, đó là một bản lĩnh. Nhưng, từ khi Vũ Quang Đế phục hưng nhà Hán đến nay, sĩ nhân lấy đức làm gốc, tuân theo chính đạo, ngay cả thời Hoàng Đế, Linh Đế, nhà Hán suy vi, đám hậu sinh vẫn tìm cách sửa chính những sai lầm của nhà vua, làm gì có ai ngang nhiên bàn luận hạnh tiến nhằm trục lợi? Giờ thì khác rồi, sự trỗi dậy của bọn Tào Tháo, Lưu Bị đã lật đổ quan niệm truyền thống, người trẻ tuổi giờ trở thành những kẻ chỉ biết tới công danh lợi lộc và không từ thủ đoạn, đó là lớp người mới xuất hiện khi đạo đức cũ băng hoại.

— Không biết tiên sinh cho rằng Ngụy Vương hiện nay là người thế nào, muốn tiến thân thì phải theo sách lược nào?

— Tại hạ được Tướng quốc thu nạp, chưa có dịp được yết kiến đại vương, nên không dám nói bừa. - Coi như Ngụy Phúng còn biết nông sâu, dừng lại đúng lúc.

Có người nịnh hắn:

— Với tài của tiên sinh, nếu được ra mắt đại vương, tất được trọng dụng. Đến lúc đó, tiên sinh chớ quên đám hậu sinh Kinh Châu bọn ta đấy.

Có người nói chen vào:

— Cần gì phải đợi đến sau này? Lát nữa phiền tiên sinh nói giúp bọn ta mấy lời tốt đẹp trước mặt Lâm Tri hầu.

Lại có người nói:

— Tiên sinh biện luận mọi việc sắc sảo, chẳng hay có tuyệt học nào?

Ngụy Phúng đắc ý:

— Tại hạ có mỗi thuật sửa lưỡi.

— Hắn không hề giấu giếm, - Trong một nhà tất có người tranh luận, trong một làng tất có người kiện tụng. Kiện tụng nhất định có ngay gian, tranh luận hẳn là có phải trái, sai và vô lý coi như thua, đúng và có lý coi như thắng. Tranh luận, kiện tụng bằng miệng lưỡi giống như đánh nhau bằng kiếm kích. Kiếm sắc kích dài, lại thêm chân tay nhanh nhẹn thì giành phần thắng; còn đao cùn mâu ngắn,

lại lóng ngóng chân tay thì chịu thua! Miệng lưỡi là vũ khí lợi hại của văn nhân, vì vậy phải bắt chước Tỏ Tần, Trương Nghi, Sái Trạch, Ly Sinh, trong thì sửa rèn học thức, ngoài thì miệng lưỡi lanh lợi, đường làm quan mới nên…

Bào Huân xưa nay luôn đi theo chính đạo, tính tình ngay thẳng, đã thấy chướng tai từ lâu:

— Người này không xứng với những gì được ca ngợi, chẳng qua chỉ là một kẻ gian tà tả đạo, không gặp cũng được.

Tào Phi cười khinh miệt:

— Nói hắn gian tà tả đạo cũng không hẳn, chỉ là miệng lưỡi lợi hại. Nhà nào cũng bán muối tư, chắc chắn sẽ chẳng có ai mua. Nếu ai cũng muốn được thăng quan tiến chức theo đường may mắn, thì chuyên tâm làm việc lại hóa thành lối tắt. Được mất của người làm quan đều nằm trong tay phụ vương ta, há phải chuyện một tên văn nhân như hắn có thể phán xét? Dù cho hắn tinh ranh như Khổng Quế thì sao chứ, chức phò mã hay đô úy chẳng qua cũng chỉ là quan coi xa giá, đâu đến lượt được can dự vào chính sự của đất nước? Chỉ dựa vào chút tài nịnh hót mà muốn nhảy vào triều đường, cũng coi thường phụ tử Tào gia ta quá.

Trần Quần lại nghĩ khác hẳn hai người: Người ta nói Ngụy Phúng có học thức uyên bác, chí hướng cao xa, hôm nay gặp thì thấy cũng chỉ rèn được mỗi cái tài ăn nói, nếu hắn không phải người đất Bái, sao Chung Do có thể coi trọng được? Bọn Lưu Vĩ trẻ người non dạ, chưa kịp nhận ra đã bị thuật hợp ngang chia dọc của hắn nẹt rồi, thế mà còn hy vọng nhân sĩ Kinh Châu làm chủ cục diện chính sự nước Ngụy, há chẳng phải chuyện hoang đường? Kinh Châu còn nằm trong tay Tôn, Lưu, người như bọn chúng tới nền móng cũng chẳng có, nước không có nguồn, cây không có cội, sao so được với vọng tộc Trung Nguyên bọn ta? Trần Vỹ, Văn Khâm là võ nhân không nhìn rõ thời cuộc, thân là đồng hương với quân vương, cứ ngoan ngoãn làm viên quan nhỏ là được, còn dây vào cái đám vớ vẩn này làm gì? Đúng là một lũ hồ đồ!

Bào Huân lại nói:

— Những lời hỗn xược đó có gì đáng nghe? Không khéo để bọn chúng trông thấy, chi bằng chúng ta trở lại khách đường ngồi đợi.

— Cũng đúng. - Tào Phi gật gật đầu, toan dẫn hai người họ rời khỏi đó, nhưng vừa quay người thì trông thấy có hai đại thần bước qua cửa hành lang đi tới. Người đi đằng trước râu tóc bạc phơ, mình mặc triều phục màu tím, lưng cài hốt ngà, chính là Tướng quốc Chung Do, còn người đi phía sau gần bốn mươi tuổi, mặc triều phục màu vàng, cạnh sườn giắt đao, là Hoàng môn thị lang Lưu Dực.

Tào Phi vồn vã tiến lại chào, không ngờ hai người bọn họ lại tỏ vẻ nghiêm túc, chỉ hơi chắp tay hành lễ rồi đi lướt qua y vào thẳng gác tây. Trần Quần cảm thấy kỳ lạ:

— Hoàng môn thị lang là quan truyền đạt chiếu lệnh, lẽ nào đại vương có lệnh? - Ba người chẳng nói chẳng rằng lặng lẽ quay lại đứng ngoài cửa nghe trộm.

Lưu Dực giọng khàn khàn:

— Nửa tháng trước, Lâm Tri hầu tự ý mở cửa Tư Mã, không tuân thủ phép tắc, đã bị đại vương triệu vào cung giáo huấn, không thể tụ họp với các ngươi. Đại vương còn truyền lệnh, văn sĩ Nghiệp Thành tụ tập gặp gỡ nhau là chuyện thường, triều đình không can thiệp, nhưng nếu đi lại quá thân với vương tử sẽ bị nghi ngờ là có câu kết với vương tử. Niệm tình các ngươi còn trẻ, chức tước thấp bé, đại vương tạm thời không truy cứu, nếu sau này còn vô cớ gặp riêng Lâm Tri hầu thì sẽ nghiêm trị không tha!

Không biết bọn Lưu Vĩ, Ngụy Phúng nghe những lời này xong thần sắc như thế nào, chỉ thấy bên trong rối rít vâng dạ, giọng nói cũng toát lên vẻ khúm núm, sợ sệt. Tào Phi chợt thấy bất an - Đáng lẽ Tào Thực bị khiển trách, Tào Phi nên vui mừng mới đúng, nhưng lúc này trong lòng y chẳng hề thấy vui. Từ khi Thôi Diễm, Mao Giới chết, Tào Tháo rất ít khi cho gọi hai huynh đệ y, dù công nhiên triệu kiến thì cũng sẽ cùng thưởng hoặc cùng phạt, thể hiện thái độ công bằng. Nay Tào Thực bị giáo huấn, Tào Phi sợ rằng mình cũng khó thoát tội.

Nghĩ đến đây, Tào Phi không còn tâm trạng nào nghe tiếp chuyện bên trong, bèn cất bước quay về phủ. Đúng lúc này, tấm rèm

màu xanh được vén lên, Chung Do trầm mặt bước ra:

— Ban nãy lão phu bận công chuyện, đã thất lễ với tướng quân. - Đám người vừa bị đuổi đều ở trong phủ của ông ta, chắc hẳn lão thần này đã bị Tào Tháo phê bình, cho nên sắc mặt mới khó coi thế.

— Không dám, không dám. - Tào Phi muốn đi mà không được, lòng thấp thỏm không yên, chắp tay cười nhăn nhó.

— Chẳng hay tướng quân ghé qua bản phủ có chuyện gì? - Chung Do hỏi thẳng.

Tào Phi không biết phải mở miệng thế nào. May là Trần Quần còn bình tĩnh, chắp tay thi lễ, nói chen vào:

— Hạ quan mới tới Nghiệp Thành chưa đến bái kiến thúc phụ, Ngũ quan tướng có lòng dẫn đường đưa hạ quan… - Trần Quần tự xưng "hạ quan", nhưng lại gọi Chung Do là "thúc phụ", thực chẳng ra thể thống gì. Nhưng nghĩ kỹ thì luận về việc công, hai người là quan trên quan dưới, còn xét về tình riêng hai nhà họ Trần, họ Chung lại là chỗ đồng hương thân thiết, xưng hô như vậy kể cũng hợp lý.

Chung Do là người già dặn trong chốn quan trường, thấy hai người họ cùng tới đã biết ngay dụng ý bên trong, không đợi Trần Quần nói hết câu, ông ta đưa tay cắt ngang lời, không thèm để ý đến Trần Quần mà nhìn thẳng vào mặt Tào Phi:

— Xin tướng quân chớ phụ sự ủy thác của đại vương!

— Sự ủy thác của đại vương? - Tào Phi không hiểu ý Chung Do.

— Thượng thư đài mang tấu chương đến phủ của ngài, ngài đã xem chưa?

— Ta chưa kịp xem kỹ…

Tào Phi càng hoang mang: Chẳng lẽ tấu chương có liên quan đến mình?

Chung Do vân vê chòm râu, bỗng nhiên bật cười:

— Đại vương muốn tướng quân xem công văn, ngụ ý là để tướng quân tham dự chính sự một lần nữa. Vậy mà tướng quân lại bỏ chính sự qua một bên không lo, cùng hạ liêu đi thăm lão phu, chẳng phải đã phụ sự ủy thác của đại vương hay sao? - Đại sự

chưa được ban bố, ông ta không tiện nói toạc ra, chỉ gợi ý đến đây thôi.

Tào Phi lẽ nào vẫn còn chưa hiểu? Người y run lên, suýt nữa té ngã, ngỡ là mình đang nằm mơ: có lẽ sự thật đã bày ra trước mắt, tam đệ bị phụ vương quở trách, còn ta lại được khôi phục quyền tham dự chính sự với tư cách là một Phó thừa tướng đúng nghĩa. Phụ vương có ý gì đây? Ta chịu khổ bao nhiêu năm, tranh đấu với tam đệ liên tục thất thế, cuối cùng tất cả lại nằm ngoài dự liệu, im ắng như thế, chẳng hề nổi sóng gió! Tất cả là thật ư?

Chung Do nói tiếp:

— Lão phu còn có câu này muốn nói, mong Ngũ quan tướng xét kỹ. Thành tựu quý ở chỗ chuyên cần, nhân hiếu quý ở chỗ lâu bền. - Vừa nói ông vừa chỉ vào trong gác, - Xin lấy Lưu Dực làm ví dụ, năm xưa ông ta làm Văn học thị tòng trong phủ của ngài, ai cũng nghĩ ông ta chỉ là một tên mọt sách. Từ khi được điều làm Hoàng môn thị lang, lo việc chiếu lệnh cùng với Đinh Dực, ông ta lại càng cúc cung tận tụy, không nề gian khổ. Tài vi chính, đạo làm quan đều do trui rèn mà ra, giờ ai còn nói ông ta là tên mọt sách? Việc này cũng giống như xương cốt của con người vốn không hoàn thiện, nếu thường xuyên điều dưỡng, cơ thể sẽ cường tráng, nhược bằng buông thả, họa phúc khôn lường.

Chung Do ăn nói kín kẽ, nhưng Tào Phi cũng hiểu được - Đây đâu phải nói Lưu Dực, mà rõ ràng đang nhằm vào y. Nói Tào Phi "xương cốt vốn không hoàn thiện" cũng còn dễ nghe, bởi không phải y chưa từng mắc sai lầm, có được đã khó, giữ được còn khó hơn, nếu muốn giữ vững địa vị, y buộc phải siêng năng, hiếu thuận hơn nữa, ngày sau ắt còn nhiều thử thách.

— Đa tạ Tướng quốc đã chỉ giáo. - Tào Phi thi lễ nghiêm chỉnh, đoạn kéo Bào Huân đi, - Mau lên! Về xử lý công văn, tối nay ta phải vào cung bẩm lại với phụ vương. Ngươi dặn Chu Tước mua thêm ít hoa quả để ta dâng lên mẫu thân và chư vị phu nhân nữa.

Trần Quần cũng muốn đi theo nhưng bị Chung Do gọi lại:

— Trường Vân đã đến đây rồi thì ở lại một lát, ta có lời muốn nói với ông. - Trần Quần tinh ý hiểu ra: Tốt rồi! Hố nước đục đã trở nên

trong, cuối cùng vị Tướng quốc luôn giữ thái độ trung dung này cũng thể hiện thái độ của mình.

Trần Quần hành lễ đệ tử, dìu Chung Do đến chính đường, nghe phía sau có tiếng ồn ào, liền ngoái lại nhìn. Thì ra Lưu Dực ban bố xong chỉ dụ của Ngụy Vương, bèn lôi đệ đệ Lưu Vĩ hằm hằm xông ra khỏi cửa gác, đi mãi đến chỗ giàn hoa đỗ my vắng vẻ mới chịu buông ra, xơi xơi mắng phủ đầu:

— Không phải ta đã bảo đệ không được phép qua lại với tên Ngụy Tử Kinh sao? Hắn không sửa rèn đức hạnh, chuyên tụ tập đàn đúm, là kẻ bán đời mua danh! Loại người tâm địa bất chính như hắn, ai mà biết được sau này sẽ gây ra họa gì? Đến lúc đấy, đệ hối hận cũng muộn rồi!

— Vâng, vâng, vâng… - Lưu Vĩ bị huynh trưởng lôi đi, mũ áo xộc xệch hết cả, chỉ biết vâng dạ.

Gió bỗng đổi chiều

Trong bữa tiệc nửa tháng trước, Tào Tháo nhắc đến chuyện thoái vị, khiến không ít quan lại nghĩ rằng Lâm Tri hầu chiếm thế thượng phong, đều quay sang kính rượu y, ngay tới Thiền vu Hô Trù Tuyền cũng nhận định Tào Thực chính là Ngụy chủ sau này. Không ngờ trăng tròn lại khuyết, cực thịnh tất suy, đêm hôm ấy đã gieo mầm tai họa. Tào Thực sảng khoái trong lòng, uống đến say khướt, đáng lẽ uống quá chén rồi thì nên về phủ nghỉ ngơi, đằng này ỷ lại vào hậu cung vấn an mẫu thân Biện thị, lúc xuất cung hơi men bốc lên, đã lớn tiếng quát lính canh giữ cung cấm, tự ý mở phanh cửa để đi qua.

Cửa Hiển Dương, cửa Tuyên Minh đều là cửa trong cung, buổi tối phải đóng lại để đảm bảo an toàn, Tào Thực tự ý mở hai cửa này đã đành. Nhưng còn cửa Tư Mã là cửa chính của Đông cung, bất luận là ngày hay đêm cũng phải đóng kín, quan lại ra vào đều đi cửa ngách. Cửa Tư Mã chỉ mở cho Tào Tháo ra vào, dù là vương tử, chư hầu cũng không được phép đi qua. Tào Thực đã vượt quá lễ chế.

Cách xử trí những chuyện vượt quá lễ chế kiểu này nặng hay nhẹ tùy thuộc vào tâm trạng của Tào Tháo. Thường thì nhi tử phạm lỗi, lại là lỗi sau khi uống rượu, chỉ cần giáo huấn vài câu là xong, nhưng lối hành xử của Tào Tháo lần này lại khiến người ta kinh ngạc. Trước tiên, ông cho gọi Tào Thực vào cung, mắng một trận xối xả, lệnh cho Tào Thực đóng cửa suy nghĩ, xử tử công xa Tư Mã đã mở cửa cung; tiếp đến lại ban sắc lệnh công bố sự việc với quan viên toàn triều, nhiều lần nhắc nhở quần thần và các vị vương tử giữ nghiêm phép tắc. Trong sắc lệnh có hẳn một đoạn nói rằng: “Lâm Tri hầu tự ý mở cửa Tư Mã, khiến ta phải nhìn bằng con mắt khác vậy!” - Lời lẽ thật gay gắt. Ông nói đi nói lại chuyện này ba ngày chưa hết, còn triệu tập tất cả quan viên Ngụy đình và mạc phủ để cử hành một cuộc triều hội lớn.

Lần triều hội này được tổ chức ở điện Văn Xương thuộc tây cung, không chỉ có quan lại triều đình nước Ngụy mà cả duyện thuộc mạc phủ chưa được ban chức phận trong triều cùng với Trưởng sử, Gia thừa của các hầu phủ cũng phải dự thính. Có điều, ngoài Ngũ quan trung lang tướng ra, các vị vương tử chỉ có tước hầu chưa có tước vị đều không được phép tham dự, ngay cả Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu cũng bị khước từ ngoài cung. Người đến dự rất đông, may là sức chứa của điện Văn Xương rộng lớn nên vẫn đủ, quan cao thì ngồi trong điện, còn thuộc quan đứng dưới sân. Ai nấy mang vẻ mặt nghiêm túc, cúi gằm đầu im lặng, đoán chừng đại vương sắp nổi trận lôi đình.

Thế nhưng tất cả đều đoán sai hết, hôm nay Tào Tháo điềm tĩnh khác thường, một chút nóng giận cũng không có. Ông từ từ đưa mắt nhìn khắp bá quan văn võ, rồi hướng mắt ra ngoài điện, chậm rãi nói:

— Ngũ quan tướng Trưởng sử Bính Nguyên và Lâm Tri hầu Gia thừa Hình Ngung vào điện, ban ngồi. - Hai người này là nhân sĩ đức cao vọng trọng nổi tiếng trong thiên hạ, Tào Tháo phái họ đến phủ của Tào Phi, Tào Thực nhằm dựng uy vọng, tuy chỉ là quan giúp việc nhưng cũng được biệt đãi.

Hai người vào điện cảm tạ, ngồi xuống, bấy giờ Tào Tháo mới đi vào việc chính, không phải bằng giọng giáo huấn mà giống như bàn

bạc:

— Gần đây quả nhân mắc bệnh nhẹ, chắc các khanh cũng đã biết, cho nên ta hơi lơ là chính sự. Hôm nay, quả nhân cho gọi các khanh tới không có ý gì khác ngoài việc muốn căn dặn các khanh dụng tâm hơn nữa. Việc của thiên hạ luôn phải có người lo liệu, những lúc quả nhân nhàn rỗi, các khanh cũng không được trễ nải. Hiện phương bắc gặp nhiều thiên tai, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là đất Dự, Duyện, trung đài hãy bàn bạc miễn giảm thuế khóa và lao dịch sao cho thỏa đáng, chớ quá câu nệ điều lệ. Việc binh ở Hán Trung chưa yên, Tôn Quyền ở Giang Đông lại luôn ẩn giấu họa tâm, vẫn phải đôn đốc các quận Kinh, Tương tăng cường phòng bị, có thể quả nhân sẽ nam chinh… - Ông kể lần lượt từng việc khiến quần thần mơ hồ: Đại vương đột nhiên triệu mọi người vào cung, chẳng lẽ chỉ vì những chuyện vụn vặt này?

Tào Tháo hiếm khi điềm tĩnh, căn dặn một lúc bảy tám việc lớn nhỏ, sau cùng nói qua loa:

— Vậy thôi, sức khỏe của quả nhân không tốt, khó có thể chu toàn mọi việc, mong các khanh bổ khuyết, hằng ngày thay quả nhân lưu tâm nhiều hơn… - Nói đến đây, ông dường như cố ý ngừng lại, - Hoặc có thể thương lượng với Chung Tướng quốc và Ngũ quan tướng.

Câu nói nhẹ bẫng như thể Tào Tháo đang nhắc đến một việc thường ngày, thế nhưng các đại thần bên dưới đều vô cùng kinh ngạc, thiếu chút nữa thì bật thành tiếng: Sao Ngũ quan tướng cũng được nhắc đến? Tào Phi đã không tham dự chính sự hai năm, giờ đại vương sắp xếp như vậy không phải là quay trở lại cục diện trưng cầu chuyện lập người kế vị trước đây sao?

Liên tưởng đến chuyện Tào Tháo khiển trách Tào Thực, các quan mới vỡ lẽ ra rằng gió lại đổi chiều! Đúng là bất ngờ, mới vài tháng trước hai đại thần cực lực bảo vệ Tào Phi là Thôi Diễm và Mao Giới lần lượt bị xử tử, thế mà nay Tào Tháo lại ném ra câu này, rõ là tráo trở. Chúng nhân liếc trộm Tào Phi, thấy vẻ mặt y không hề ngạc nhiên, nên đều nghĩ rằng phụ tử họ đã ngầm hẹn với nhau.

Đại điện im phăng phắc, nhưng Tào Tháo như nghe được những tiếng kêu kinh ngạc trong lòng quần thần, ông bỗng cao giọng nói:

— Tất nhiên! Những việc lớn vẫn do quả nhân toàn quyền quyết định, bất cứ ai cũng không được chuyên quyền!

Quần thần dần dần thức tỉnh, người thì vui vẻ, kẻ thì buồn rầu, hầu hết không coi là thật: Gió đổi hướng quá nhanh, ai mà biết được đại vương có đổi ý nữa hay không? Chuyện nhà họ quá rối rắm, ít dính vào thì hơn.

Thực ra, Tào Tháo xử trí như vậy cũng có nỗi khổ tâm. Bởi thứ nhất, chính ông là người tạo ra cục diện hai phủ cùng dựng, trên dưới Nghiệp Thành vì chuyện lập người kế vị mà ngấm ngầm xoay chuyển, giờ nói một câu gọn lỏn là lập Tào Phi thì khác nào đổ thêm dầu vào lửa, tất sẽ lại rối loạn. Thứ hai, phần lớn quan lại dự triều hội đều dính líu đến chuyện tranh giành ngôi vị, ân oán giữa duyên lại hai phủ cũng không nhỏ, nếu lúc này đột nhiên ấn định triều cục, chắc chắn có người sa cơ thất thế, đấu qua đấu lại chẳng phải vẫn làm hao tổn người mình hay sao? Hơn nữa, ban đầu Tào Tháo định lập trưởng tử, sau lại quay sang hỏi ý kiến quần thần, gây ra bao chuyện ầm ĩ, cuối cùng lại trở về ý định lúc đầu, bản thân ông cũng bị mất mặt. Cho nên, Tào Tháo tính toán mất nửa tháng trời mới quyết định xử trí theo cách này.

Sau một hồi im lặng, quần thần không có ý kiến gì khác, Tào Tháo lại nói:

— Còn một việc nữa, các khanh phải nhớ kỹ. Xã tắc nước Ngụy đã dựng được bốn năm, chế độ lễ pháp không phải mới được thiết lập, tước có cấp bậc, quan có quy chế, quan liêu đi lại với nhau vì việc riêng phải giữ phép tắc. Người xưa có câu: “Bước qua ruộng dưa không cúi xuống sửa giày, đi dưới cây mận không đưa tay sửa mũ”, nếu để quả nhân phát hiện ra có chuyện câu kết với chư hầu, chớ trách quả nhân không niệm tình xưa!

Quần thần sợ hãi cúi đầu, trong lòng thầm tính toán, đến lúc ngẩng đầu lên, Ngụy Vương đã được nội thị dìu về hậu cung. Trong lần triều hội này, Tào Tháo không nói nhiều nhưng đều chỉ ra những chỗ quan trọng, bách quan về nhà từ từ lĩnh hội vậy.

Quan Hoàng môn hô bãi triều, nhưng phần lớn quan viên vẫn đứng im, liếc trộm sang phía Ngũ quan tướng. Tào Phi cũng không vội, đợi các lão thần như Tướng quốc Chung Do, Đại lý Vương

Lãng, Thiếu phủ Vạn Tiềm nhổm dậy, y mới đứng lên, rảo bước đến chỗ Bính Nguyên, Hình Ngung lần lượt đỡ bọn họ dậy, cùng ra khỏi điện. Bấy giờ quần thần mới yên tâm đứng dậy, lặng lẽ ra về.

Tây tào duyện Đinh Nghi ra ngoài điện Văn Xương, bước chân chao đảo như đi trên mây, hắn đứng ngoài thềm nhìn bầu trời nhợt nhạt mà ủ rũ, ngẩn ngơ - Hắn không tài nào hiểu được vì sao đùng một cái Lâm Tri hầu lại từ đỉnh núi rớt xuống đáy vực? Nói đổi là đổi, không hề có dấu hiệu báo trước! Lẽ nào chỉ vì chuyện cửa Tư Mã, hay Tào Phi giở trò gì bên trong? Có thể cứu vãn được nữa chăng?

Đinh Nghi có tật ở mắt, lại thêm tâm sự chất chồng, nhìn xa liền bị hoa mắt chóng mặt, bỗng có cảm giác như trời sắp sập xuống đến nơi, vội cúi ngay đầu xuống, nhưng vẫn chẳng thể trấn tĩnh được tâm tình đang rối bời.

Đương lúc thở dốc, hắn lờ mờ trông thấy Chủ bạ Dương Tu cũng đứng thất thần dưới thềm điện, lảo đảo đi xuống hỏi:

— Đức Tổ! Làm thế nào bây giờ?

Dương Tu bình tĩnh hơn Đinh Nghi, vội chạy lại chặn miệng Đinh Nghi:

— Chớ có làm ầm lên. - Trước điện có thị vệ, quần thần cũng chưa tản hết, bàn luận chuyện lập người kế vị ở đây chẳng phải tự tìm đến cái chết sao?

Đinh Nghi bị Dương Tu kéo tới vườn ngự uyển, đi mãi đến dưới gốc cây ngô đồng ngoài cửa Chỉ Xa môn, Dương Tu mới dừng lại:

— Chính Lễ, chớ hốt hoảng.

— Làm sao bây giờ? - Đinh Nghi ruột gan rối bời, níu lấy cánh tay Dương Tu.

Dương Tu thẫn thờ lắc đầu:

— Ý trên đã quyết, chúng ta còn làm gì được.

— Không đúng, chắc chắn phải có cách! Chẳng phải đại vương vốn không định lập Ngũ quan tướng nên mới chuyển hướng sang Lâm Tri hầu đó sao? Ý trên thường hay thay đổi, chưa biết chừng còn thay đổi nữa…

— Ông tỉnh lại đi! Lần này không còn chỗ quay đầu nữa đâu. - Dương Tu buồn bã nói, - Ông không nhận ra dụng ý của đại vương trong việc xử lý chuyện của Tư Mã à? Sự việc đã trôi qua nửa tháng, lúc đó đại vương không truy cứu ngay, giờ mới lôi ra, lại còn ban bố sắc lệnh rõ ràng. Chuyện tự ý mở cửa Tư Mã xảy ra vào ban đêm, chẳng có mấy người biết, nhưng sắc lệnh này lại khua chiêng gõ trống như thể sợ trăm quan không biết! Nếu nói về vượt quyền vô lễ, có ai bằng Yên Lăng hầu Tào Chương, đại vương không ít lần khiển trách, nhưng có lần nào chuyện bé xé ra to thế này đâu? Rõ ràng đại vương cố ý bắt tội Lâm Tri hầu, cố ý hủy hoại danh tiếng của ngài ấy! Đại vương công khai việc cho Ngũ quan tướng tham dự chính sự, lại luôn miệng nghiêm cấm quần thần câu kết với vương tử, đó chẳng phải là bố cáo với mọi người chuyện đại vương đã xác định người kế vị, sau này không thay đổi nữa, bất cứ ai cũng không được kết bè kết đảng với vương tử khác ư? Mọi việc đều được lên kế hoạch từ trước, chẳng lẽ ông vẫn chưa hiểu ra?

— Không thể nào! - Đinh Nghi hoảng sợ, lắc đầu quầy quậy.

Dương Tu thở dài:

— Ông hà tất phải tự lừa mình dối người? Ta cũng biết Lâm Tri hầu hiền lương đức độ, tài hoa xuất chúng, chỉ cần dựa vào giao tình riêng, ta cũng sẽ ủng hộ ngài ấy. Nhưng đại vương đã quyết định như thế rồi, chúng ta còn làm được gì nữa? - Nói đến đây, họng ông ta như nghẹn lại, - Bình tĩnh mà xét, Lâm Tri hầu đúng là không có bản lĩnh của bậc đế vương, ngài ấy quá lương thiện, quá thật thà, không thể đấu trí với Ngũ quan tướng, nói gì đến Tôn, Lưu. Kết thúc rồi, tất cả đã kết thúc rồi…

Đinh Nghi vẫn không chịu tin:

— Vậy cớ sao trước đây đại vương phải xử tử Thôi Diễm, bãi chức Mao Giới, và còn muốn lập Lâm Tri hầu?

Dương Tu cười nhăn nhó:

— Ông thử nghĩ kỹ xem. Thôi Diễm công nhiên dâng tấu, Mao Giới âm thầm nhạo báng, hai người họ nắm việc tuyển chọn quan lại đã lâu, hạch tội bọn họ thực sự chỉ vì lý do họ ra sức bảo vệ Ngũ

quan tướng thôi sao? Ông rõ ràng không hiểu đại vương, nên cố mà lĩnh hội tâm kế của lão ngài đi!

Đinh Nghi tự tay dìm chết Thôi, Mao, cứ nghĩ đó cũng là ý muốn của Tào Tháo, chưa từng suy nghĩ sâu xa, hôm nay gặp biến cố lớn mới chột dạ. Hạch tội Thôi, Mao chỉ vì lý do bọn họ bảo vệ Tào Phi thôi sao? Thật ra, hai người họ đều đã chọc giận Tào Tháo, họ nắm giữ trọng quyền, môn sinh cố lại khắp thiên hạ, lại là những người kiên trì ủng hộ Tào Phi, Thôi Diễm còn có quan hệ thông gia với Tào Thực. Nếu sau này Tào Phi kế vị, chẳng phải hai người họ sẽ có công cao chấn chủ[★] ư? Huống chi Tào thị mới xưng vương, đang là lúc cần chỉnh đốn kỷ cương, thiết lập quân uy, hạ bệ hai người họ để giết gà dọa khỉ là quá thích hợp. Đinh Nghi chợt hiểu ra, chả trách hắn dựng tội cho bọn họ dễ như vậy, chả trách hắn nói gì Tào Tháo cũng tin. Đinh Nghi vốn dĩ cho rằng đã lợi dụng được chuyện Ngụy Vương bất mãn với Thôi, Mao để đả kích Tào Phi, nhưng bây giờ nghĩ kỹ thì rốt cuộc ai lợi dụng ai đây?

Sực hiểu ra những điều này, Đinh Nghi đứng ngây ra như tượng gỗ, miệng cứ lẩm bẩm:

— Làm thế nào bây giờ…

Làm thế nào bây giờ… - Lần này không phải Đinh Nghi lo cho Tào Thực, mà đang lo lắng cho chính mình.

Phò tá nhầm vương tử cũng không có nghĩa là rơi vào đường cùng, chỉ cần thay lòng đổi dạ, góp sức cho tân chủ thì không đến nỗi không ngóc đầu lên được. Nhưng Đinh Nghi thì khác, hắn đã lún quá sâu vào hố nước này, hắn không từ thủ đoạn đánh đổ Từ Dịch, hại chết Thôi, Mao, chẳng những kết thù với Tào Phi mà còn kết oán với đồng liêu. Lúc này Tào Tháo đang trị vì còn đỡ, một khi ông về chầu trời, chỉ e đến tính mạng của hắn cũng khó giữ. Ngày tận thế không còn xa nữa, hắn phải làm sao bây giờ?

Nhìn ánh mắt hoảng loạn của Đinh Nghi, Dương Tu cũng đoán được vài phần, vừa lo lắng thay hắn, cũng vừa giận hắn hành sự bừa bãi, chuốc oán với Tào Phi để đến nỗi hại mình hại người, chỉ biết an ủi:

— Có câu “Tọa hưởng thiên hạ giả đương hữu dung nạp bách xuyên chi lượng”[★] tuy Ngũ quan tướng không độ lượng nhưng cũng sẽ không dại gì làm khó huynh đệ, để lại tiếng cười cho hậu thế. Chúng ta chỉ cần cẩn thận hành sự, trên tuân theo ý đại vương, dưới hợp lòng Ngũ quan tướng, dẫu không có được quyền cao chức trọng trong triều, thì cũng không đến nỗi phải lo đến tính mạng…

— Đó là ông thôi! - Đinh Nghi quắc mắt nhìn lại, - Ông chẳng qua chỉ làm lộ đề thi mấy lần, cũng không phải tội gì lớn, huống chi ông còn là hậu duệ của danh môn Dương thị ở Hoằng Nông. Ta thì khác, Tào Phi há có thể giữ ta lại trên đời? Chuyện này không thể dừng lại ở đây được, ta phải tiếp tục đấu đến cùng!

Dương Tu chợt thấy lo lắng:

— Ông, ông chớ có làm bừa, cứ một mực cố chấp chỉ hại mình thôi, mà e là đến cả Lâm Tri hầu cũng bị vạ lây…

Ông ta chưa nói hết câu, lại có người chạy lại từ phía cửa cung, thở hổn hà hổn hển, trông thấy hai người vồ vập hỏi:

— Hai ngài còn đứng đây được à! Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào mới được? - Dương Tu và Đinh Nghi thoáng giật mình, định thần lại mới biết là Khổng Quế.

Dương Tu giả ngây:

— Làm sao chứ? Cứ làm cho tốt chuyện của ngươi đi.

Khổng Quế lại nói:

— Các ngài chớ có bỏ mặc ta, chúng ta đều là người mình.

— Ai là người mình với ngươi? - Dương Tu không thèm đếm xỉa đến hắn.

Khổng Quế không được coi là người thuộc phe Tào Thực, nhưng vì hắn lập thân nhờ xu nịnh, muốn ra sức ủng hộ người kế vị để củng cố địa vị của mình, hơn nữa hắn vốn có quan hệ không tốt với Tào Phi, về sau gió chiều nào che chiều ấy nên mới chuyển hướng sang Tào Thực. Khi Đinh Nghi gièm pha hãm hại Thôi, Mao, hắn cũng được đà hùa theo, dậu đổ bìm leo, chẳng khác nào công khai trở mặt với Tào Phi. Ai ngờ tình thế thay đổi, sợ rằng người ngoài nhìn vào đều nghĩ Khổng Quế thuộc phe Tào Thực, thật xui xẻo!

Đinh Nghi hạ quyết tâm:

— Ta chẳng cần biết các ông làm thế nào, ta thề phải lật đổ Ngũ quan tướng. Đại vương đã nhiều lần thay đổi chủ ý, chắc gì không thay đổi lần nữa. Dẫu không phải vì Lâm Tri hầu, ta cũng phải tự bảo vệ mình! - Nói rồi phất tay áo bỏ đi.

Dương Tu muốn đuổi theo Đinh Nghi, nhưng lại bị Khổng Quế túm lấy ống tay áo:

— Đức Tổ, kệ ông ta đi. Chúng ta phải làm thế nào? Ngài giúp ta đưa ra chủ ý…

— Ngươi muốn làm thế nào thì làm! - Dương Tu hơi đâu mà lo cho Khổng Quế, ông ta đẩy hắn ra, vội vã đuổi theo Đinh Nghi.

Khổng Quế cuống lên giậm chân bình bịch, tự vả vào mặt mình hai cái: Nuôi cò cò mổ mắt, nửa đời người gió chiều nào che chiều ấy, sao ta lại không đoán ra tâm tư của Tào Tháo? Sau lưng còn chỗ quên lùi bước, trước mặt cùng đường muốn quay đầu, phú quý hiện giờ chưa biết đủ, còn muốn toan tính cho ngày sau? Không phải là tự nhảy vào hố lửa ư?

Khổng Quế không có tài cán gì, chỉ được cái giỏi hầu hạ người khác, chính vì vậy mà hắn hiểu tính cách phụ tử Tào thị hơn những kẻ khác - Thà đắc tội với Tào Tháo chứ không thể đắc tội với Tào Phi. Tào Tháo gian xảo nhưng vui thì cười, giận thì chửi, đắc tội với ông không quá nghiêm trọng, nhân lúc ông cao hứng mà chạy đến nói vài câu lọt tai, làm vài việc ưng lòng, đại để có thể thoát nạn. Còn Tào Phi thì khác, bề ngoài tỏ vẻ độ lượng nhưng bên trong lại nhiều tị hiềm, vui giận không hiện trên nét mặt. Bị ai đó đắc tội, mặt y không biến sắc, song trong lòng lại ôm hận cả đời, không giết người ta không xong!

HỒI THỨ 147

Tuổi già chí càng cao, căng sức dẹp Giang Đông

Nhắc lại chuyện nam chinh

Sự việc tiến triển đúng như dự liệu, sau khi Tào Tháo triệu tập quần thần để huấn thị, cục diện triều đình nhanh chóng đi theo chiều hướng mới. Tào Tháo tuyên bố thân thể nhiễm bệnh, muốn lui về nội cung nghỉ ngơi, ngoài việc quân cơ và những sự vụ hệ trọng ra, chuyện quản lý triều chính hằng ngày đều được giao lại cho các vị Thượng thư, Tướng quốc Chung Do và Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi cùng xử lý - Phụ thân làm chủ quân chính, nhi tử quản lý dân chính, đường lối cai trị mới của Tào Ngụy như nước đổ thành sông.

Lần này Tào Tháo không đưa ra quyết định nóng vội, việc ông lựa chọn Tào Phi làm người kế vị tuyệt nhiên không phải chỉ dựa vào một câu trả lời hời hợt của Giả Hủ, mà đó là kết quả sau nhiều lần đắn đo suy nghĩ. Thứ nhất, Tào Tháo đã sáu mươi hai tuổi, sức khỏe lại không tốt, chọn một người thừa kế tương đối có kinh nghiệm xử lý chính sự sẽ đỡ phải hao tổn tâm sức, Tào Phi lớn tuổi hơn cả và cũng có kinh nghiệm đảm nhiệm chức Ngũ quan trung lang tướng. Thứ hai, Tào Phi là trưởng tử, hợp với nguyên tắc tông pháp truyền thống, chọn Tào Phi sẽ bớt được không ít tranh cãi, và cũng là để mở ra một nền cai trị ổn định, lâu dài cho tử tôn đời sau. Quan trọng hơn, nước Ngụy muốn trường tồn thì buộc phải đi theo con đường chính thống của Nho gia, mà trước mắt việc liên kết với thế gia đại tộc chính là biện pháp chủ yếu. Tào thị là "nòi giống xấu xa của hoạn quan" đương nhiên muốn nâng vị thế của mình lên thành gia tộc lớn mạnh nhất, bởi vậy họ Tào và họ Hạ Hầu phải kết thành một khối vững chắc, nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền lực quân sự cũng như chính trị. Xét trong đám tử đệ tông tộc, chỉ có thể giao phó trọng trách sau này cho bọn Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, Hạ Hầu Mậu, mà Tào Phi rõ ràng có khả năng gắn kết bọn

họ hơn Tào Thực. Con đường của gia tộc gắn liền với đạo vi chính là lý do cơ bản để Tào Phi được chọn. Còn lời của Giả Hủ tuy có sức nặng, nhưng cùng lắm chỉ là cọng rơm làm nghiêng cán cân mà thôi.

Từ hôm cử hành triều hội vào đầu tháng Tám đến nay đã một tháng, quần thần không trông thấy bóng dáng Ngụy Vương đâu, chỉ biết ông ở Đồng Tước đài dưỡng bệnh và tránh nóng. Người thay ông giải quyết chính sự là Ngũ quan tướng và Chung Do, nhưng Chung Do là Tướng quốc, luôn đặt mình ở vị trí phò tá nên thế lực của Tào Phi ngày một lớn, trong khi đó Lâm Tri hầu có bổn phận đóng cửa suy nghĩ về lỗi lầm của mình. May là thế cục thái bình, Tôn Quyền đại bại ở Hợp Phì, lại bị ôn dịch hoành hành, tổn hại không ít thanh thế. Đất Thục chưa bình định được, nhưng đã có Chinh Tây Tướng quân Hạ Hầu Uyên và Thứ sử Ích Châu Triệu Ngang trấn giữ Hán Trung, các bộ binh mã chuyển từ thế tấn công sang phòng thủ, mới đây còn dẹp được bộ tộc Khương, Đê ở đất Vũ Đô, Hạ Biện, thu hơn chục vạn hộc lương thực và ngũ cốc. Thị trung Đỗ Tập lưu giữ Trường An làm trung gian liên lạc, thuận tiện truyền gửi quân tình. Suốt một tháng không xảy ra chuyện gì, mãi đến đầu tháng Chín, một mật tấu của Trấn Đông Tướng quân Tang Bá gửi tới mới gây nên sóng gió.

“Lang Gia Vương Lưu Hi bí mật nương theo Giang Đông?” Tào Phi không dám tin vào mắt mình - Chuyện Tào thị định cướp ngôi nhà Hán đã manh nha từ lâu, các chư hầu họ Lưu đều muốn tránh họa. Nhưng vua chư hầu nào đầu hàng quân địch cũng có thể hiểu được, chỉ riêng Lang Gia Vương Lưu Hi là không thể ngờ tới. Lang Gia Vương tiền nhiệm là Lưu Dung chết vì họa Khăn Vàng, tông quốc[★] chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa. Do đệ đệ của Lưu Dung là Thị trung Lưu Mạc từng có ơn với Tào Tháo, nên Tào Tháo mới tìm Lưu Hi là thứ tử của Lưu Dung lưu lạc trong dân gian về kế thừa phong quốc. Tào thị nhiều lần phế bỏ tông quốc của họ Lưu, chỉ ưu ái với mỗi nước Lang Gia. Song huyết thống chính là nguồn gốc hậu họa, Lưu Hi không chịu an phận, muốn qua bờ nam sông Trường Giang quy thuận Tôn Quyền, không ngờ lại để lộ tin tức, để Tang Bá

biết được, giam vào trong phủ, sau đó gửi thư cho Ngụy Vương xin cách xử trí.

Lưu Hi không có binh quyền, nhưng dù sao cũng là vua chư hầu nhà Hán, việc này còn liên quan đến Tôn Quyền, Tào Phi và Chung Do không dám tự ý định đoạt, mang mật tấu khẩn cầu yết kiến Ngụy Vương. Vì là khẩn cầu, nội thị không dám cản xa giá của Tào Phi, hai người vào cung, vòng qua đường Tây Giáp đến Tây uyển - Vào thời gian này năm ngoái, tiết trời đã sang thu, bầu trời cao trong, không khí thoáng đãng, mé nam hồ sen còn có cây quế tỏa hương thơm ngát bốn phía, rất đáng thưởng lãm. Năm nay thời tiết khác thường, lúc đáng lạnh thì không lạnh, lúc đáng nóng thì không nóng, trời đất ảm đạm, không quang đãng mà cũng chẳng âm u, hoa quế chưa nở, ba tòa Đồng Tước đài nằm giữa những lùm cây không vàng úa cũng chẳng xanh tươi, làm giảm đi vẻ thanh tao.

Tào Phi và Chung Do không có tâm trạng ngắm cảnh, đi thẳng đến dưới đài. Hôm nay, người trực ban cai quản thị vệ là Hứa Chử và Điển Mãn, một già một trẻ ngồi trên ghế, tiểu hiệu đứng hầu bên cạnh, đang rôm rả chuyện trò trời nam đất bắc, trông thấy hai người tiến lại, vội đứng dậy thi lễ. Tào Phi mỉm cười:

— Hai người nói chuyện gì mà vui vậy? - Theo Tào thị vào sinh ra tử đều là những người rất thân cận, Tào Phi không giữ khoảng cách.

Điển Mãn miệng ngọt xớt:

— Hứa tướng quân kể chuyện năm xưa ngài ấy cùng phụ thân mạt tướng bảo vệ đại vương. Kẻ hậu sinh như mạt tướng nghe những chiến công của lão ngài cũng nhận được nhiều sự khích lệ, để sau này dốc sức báo đáp đại vương và tướng quân. - Hắn tuy là con của mãnh tướng Điển Vi, nhưng chỉ thừa hưởng được mỗi dáng người to lớn của phụ thân, còn tính cách thì khác hẳn.

Chung Do không muốn trêu đùa, hỏi nghiêm túc:

— Bọn ta có việc cần cầu kiến, đại vương có tiện gặp không?

Hứa Chử đáp:

— Người khác thì thôi, chứ hai ngài xin mời đi thẳng lên. Lúc này chắc đại vương đang nói chuyện với ba tên lừa đảo giang hồ…

phương sĩ giang hồ. - Sau Khích Kiệm, Tào Tháo lại cho triệu hai phương sĩ Cam Thủy và Tả Từ, giảng thuật dưỡng sinh kéo dài tuổi thọ. Hứa Chử hoàn toàn không tin những lời đó, ngầm chửi sau lưng bọn chúng là kẻ lừa đảo, giờ cũng buột miệng nói ra.

Tào Phi chỉ cười xòa, cùng Chung Do lên đài, đi qua lầu gác nhưng không nghe thấy tiếng động gì, tới chỗ Tào Tháo tránh nóng, ghé vào bên trong cách một tấm rèm, Tào Phi không nhịn được cười: Lão nhân gia và ba tên phương sĩ nhắm nghiền hai mắt, ngồi xếp bằng, không biết luyện môn công phu gì.

Nghiêm Tuấn đứng gác ngoài cửa, trông thấy hai người vội vàng vén rèm lên, hô to vào bên trong:

— Thưa, Ngũ quan tướng và Tướng quốc cầu kiến. - Tào Phi càng thấy buồn cười. Tên thái giám này có đến tám phần không tin hai người họ cố tình quấy rầy Ngụy Vương trong lúc luyện công.

Tào Tháo choàng mở mắt, thở dài:

— Vừa nghỉ ngơi được ít bữa đã lại bị quấy rầy. Quả nhân bận trăm công ngàn việc, e là khó có thể tu hành như đã định.

Tào Phi thi lễ bước vào mới nhìn rõ bên cạnh phụ vương còn có hai người hầu hạ, một người là Khổng Quế, còn người kia tướng mạo anh tuấn, chưa đến hai mươi tuổi là Tần Lãng, con của phu nhân Đỗ thị với người chồng trước là Tần Nghi Lộc, nhũ danh A Tô. Thân phận tiểu tử này rất phức tạp, nhưng vì có mẫu thân xinh đẹp, lại rất biết chiều lòng kế phụ nên Tào Tháo cũng không coi là người ngoài. Trông thấy Tào Phi đi vào, Tần Lãng vội đến thỉnh an:

— Tiểu đệ xin vấn an tướng quân, hôm qua mẫu thân vừa nhắc tiểu đệ đi thăm tướng quân. Tiểu đệ nói, tướng quân hiện xử lý chính vụ bận bao nhiêu việc, đệ đi thăm há chẳng phải là quấy rầy ư? Tướng quân xưa nay luôn hiếu thuận, tiểu đệ hầu hạ phụ vương thật tốt để người được vui, đó là phúc của người trong thiên hạ, và cũng là để san sẻ một phần nỗi lo với tướng quân.

Tào Tháo bật cười:

— Dẻo miệng lắm, đến ngươi cũng mang ta ra tán tụng.

Tào Phi và Chung Do cũng bật cười. Khổng Quế muốn nói nịnh mấy câu, nhưng Tào Phi không thèm đếm xỉa đến hắn, quay sang

bắt chuyện với ba tên phương sĩ - Khích Kiệm hơn bốn mươi tuổi, dáng người gầy khô, khuôn mặt võ vàng, ông ta thông hiểu dược lý lại giỏi thuật tịch cốc, nghe đồn ông ta có thể nhịn ăn một hai năm liền. Tào Tháo ban đầu không tin, sai người theo dõi, thấy đúng là một tháng ông ta chưa động đến ngũ cốc, lúc bấy giờ mới triệu vào Nghiệp Thành. Cam Thủy là tiểu lão tóc bạc đầy đầu, dân gian truyền rằng ông ta đã ngoài một trăm tuổi, không biết thật hay giả. Có điều da dẻ ông ta hồng hào như trẻ nhỏ, hai mắt sáng như bó đuốc, ông ta biết một chút thuật hít thở dẫn khí, riêng thuật trẻ lâu thì không phải giả. Tả Từ cao lớn vạm vỡ, tự xưng là đạo sĩ luyện khí, có khả năng nạp khí, giỏi thuật phòng the, biết lấy âm bổ dương.

Chung Do đại khái không tin những điều này, khẩn trương bẩm tấu:

— Thần có việc cơ yếu xin bẩm tấu. - Tất nhiên ba phương sĩ kia không thể nán lại nữa, đứng dậy cáo lui.

— Khoan dừng bước. - Tào Tháo gọi lại, - Vừa nãy các ngươi nói phải chọn thời điểm thích hợp để hít thở dưỡng khí, ý là làm sao?

Tả Từ đáp:

— Mùa xuân khí đục, mùa hè khí nóng, mùa thu khí đọng, mùa đông khí lạnh, hít thở lâu ngày đều có hại, nên phải chọn thời điểm thích hợp. Khí tối là già, khí sớm là thọ, người khéo điều khí có thể khiến cho khí tối tiêu tán trong đêm, bởi vậy thời gian tốt nhất để hít thở nạp khí là vào sáng sớm.

— Ngoài việc sáng sớm nạp khí và tĩnh tâm ngồi xếp bằng, còn có phép dưỡng sinh nào khác không?

Cam Thủy cười khà khà:

— Đạo dưỡng sinh một động một tĩnh, tĩnh tất nhiên là tốt, còn động giúp Lưu thông huyết mạch càng có lợi cho thân tâm. Nước chảy liên tục sẽ không bị thối, trục cửa quay thường xuyên sẽ không bị mọt, đó chính là động. Hình khí cũng vậy, hình thể không cử động thì tinh thần không thông suốt, mà tinh thần không thông suốt thì khí tụ lại. Đại vương chớ nóng vội, để hôm khác lão hủ biểu diễn thuật dẫn khí cho người xem.

— Ờ, sớm mai các ngươi nhớ đến. - Lúc này Tào Tháo mới thả bọn họ đi, quay sang nói với Khổng Quế và Tần Lãng, - Ta có việc cơ yếu, các ngươi cũng lui xuống đi.

— Dạ. - Hai người vâng lệnh, thi lễ lần nữa với Tào Phi. Khổng Quế muốn nhân lúc này nịnh Tào Phi đôi câu, nhưng y nghiêng mặt nhìn ra ngoài cửa sổ, không để cho hắn có cơ hội mở miệng, Khổng Quế đành tiu nghỉu đi ra.

Chung Do trình mật tấu của Tang Bá, nhân tiện nói:

— Lời của mấy tên tả đạo đó nói có đáng tin chăng? Đại vương chớ luyện theo kẻo hại đến thân thể.

— Quả nhân vốn không tin, nhưng ngẫm kỹ thấy cũng có chỗ đúng. Nói ngay như thuật nạp khí, năm xưa Trương Trọng Cảnh cũng từng có lý lẽ tương tự, còn thuật dẫn khí lại có vẻ giống với bài tập Ngũ cầm hí[★] của Hoa Đà. - Nói đến đây, Tào Tháo lại thở dài, - Năm đó hai danh y đều ở bên quả nhân, vậy mà ta lại vứt bỏ họ, giờ mới thấy thật hối hận!

Chung Do thấy Tào Tháo tin tưởng sâu sắc, lập luận cũng có lý, không cố khuyên giải nữa.

Tào Tháo xem lướt qua bản mật tấu, rồi ném sang một bên:

— Con người là loài vô tình vô nghĩa nhất thế gian, tội chứng rõ rành ra đó còn nói được gì nữa? Soạn tấu chương bẩm báo lên triều đình, xử Lưu Hi cùng toàn bộ tử tôn của hắn tội chết, phế nước Lang Gia làm quận! - Chuyện phế bỏ nước Lang Gia hiện nay không giống với chuyện phế bỏ tám nước chư hầu trước kia, theo Tào Tháo thì càng làm to chuyện càng tốt, vừa hay có thể giết gà dọa khỉ, trấn áp được các phong quốc khác.

Thời cuộc đổi thay, Chung Do cũng không giống với Tuân Úc, không bất đồng với Tào Tháo trong cách xử lý những việc kiểu này, chỉ nói:

— Tội của Lưu Hi không thể tha, nhưng chưa biết chắc hắn có thông mưu với Tôn Quyền không, nên đợi điều tra rõ âm mưu trong đó…

— Hừ! - Tào Tháo xua tay gạt phắt, - Còn điều tra gì nữa, chắc chắn là Lưu Hi tự nguyện sang sông. Tôn thị từ lâu đã muốn chiếm

riêng vùng Giang Đông, còn cần đến một tôn thất nhà Hán làm gì? Vả lại, Tôn Trọng Mưu cũng được coi là một trang tuấn kiệt, có mắt nhìn người, có thuật dùng người, tuyệt nhiên sẽ không để mắt đến thứ rác rưởi như Lưu Hi. - Nói xong, ông liếc mắt nhìn Tào Phi, trong lòng thầm nghĩ: So với Tôn Quyền, nhi tử của ta thua kém bao nhiêu? Ta tất nhiên hận Phi nhi có tư chất không cao, nhưng cũng hận bản thân mình hơn vì chưa cho nó cơ hội thể hiện. Nếu ta sớm xác định người kế vị, buông tay để cho nó trui rèn thì đâu phải hao tâm thế này. Nghĩ đến đây, Tào Tháo cười nhạt, - Tuy chuyện này không phải chủ mưu của Tôn Quyền nhưng quả nhân muốn đổ vấy cho hắn. Hãy công bố chuyện của Lưu Hi với trăm quan và tướng tá các bộ, nói rằng Tôn Quyền chiêu hàng phản tặc, lại muốn sinh sự, quả nhân mượn cớ đó điều động binh mã thảo phạt Giang Đông!

— Dạ? - Chuyện xảy ra quá đột ngột, cả Tào Phi và Chung Do cùng không ngờ tới.

Tào Tháo mở lòng bàn tay trái rồi lại nắm vào, động tác khoan thai:

— Các ngươi nghĩ rằng hằng ngày quả nhân ở trong cung chỉ biết giao du với bọn phương sĩ ư? Kẻ thù lớn của chúng ta hiện nay là Lưu Bị, việc củng cố Hán Trung là quan trọng nhất, nhưng nếu ta tiến đánh mặt tây, Tôn Quyền tất làm loạn phía sau. Trận Hợp Phì lần trước đã làm giảm uy thế của quân Giang Đông, phải nhân cơ hội này tiến đánh lần nữa khiến chúng không dám dòm ngó phương bắc, rồi sau mới không còn lo lắng gì mà dẹp đất Thục. Vả lại, nước Ngụy ta mới dựng nghiệp vương, phô trương binh lực cũng giúp nâng cao thanh thế, một mũi tên trúng hai đích, cớ sao không làm?

Chung Do lo lắng:

— Đại vương nói rất đúng, nhưng thời tiết năm nay nóng lạnh thất thường, e là sẽ dễ dẫn đến dịch bệnh.

— Chuẩn bị nhiều dược liệu, không còn gì đáng lo. - Tào Tháo há lại không nghĩ đến việc có thể xảy ra bệnh dịch? Nhưng tình hình hiện nay không cho phép ông tính toán quá nhiều. Ông nghĩ ra chiến lược, trước tiên phải uy hiếp được Tôn Quyền, tiếp đến mới tiến vào đất Thục tiêu diệt Lưu Bị, đến lúc đó có thể mượn thế sông Trường Giang dẫn thủy quân và bộ quân cùng bình định Giang Đông. Với

thực lực hiện giờ của Tào Ngụy thì không khó đạt được mục tiêu này, nhưng ai biết được biến số thế nào? Huống chi con đường này phải đi từng bước, mà cái thân già đã ngoài sáu mươi, lại mang đầy bệnh tật như ông, liệu có thể chờ đến ngày ấy không? Thêm nữa, Tào Tháo còn muốn kéo dài sinh lực nhằm cướp ngôi cửu ngũ, làm sao không vội cho được? Chưa nói đến ôn dịch, chẳng phải bản thân ông cũng đang bị bệnh tật giày vò đó ư, nhưng vì xã tắc, đành phải cắn răng kiên trì.

Tào Phi tất nhiên cũng bày tỏ thái độ:

— Nếu phụ vương vẫn quyết ý nam chinh, nhi thần và Tướng quốc không dám can ngăn, nhưng phụ vương nhất định phải giữ gìn quý thể. Tào Tháo nhếch miệng cười:

— Con đi theo ta, lúc nào cũng có thể chăm sóc cho ta, không được sao?

— Nhi thần đi theo ạ? - Tào Phi không ngờ phụ thân lại sắp đặt như vậy.

— Không chỉ có con, lần này cả mẫu thân con cũng đi cùng, bọn Tử Kiến và Tử Văn không cần đi theo. Con không cần lo cho tôn nam, tôn nữ của ta, mang cả chúng theo nữa. Cả nhà ba đời chúng ta cùng ra trận, tiện đường về quê bái tổ, con thấy sao?

Mắt Tào Phi sáng lên: Con cháu ba đời cùng về bái tế tổ tiên, không phải thể hiện vị trí của ta trước mặt chúng tướng và phụ lão ở cố hương hay sao? Chuyện tốt thế này đương nhiên phải đi rồi.

Tào Tháo suy nghĩ chu toàn hơn:

— Nếu con chịu đi, có thể dẫn bộ hạ trong phủ theo nữa, để bọn chúng tiếp xúc nhiều với các tướng tá, sau này tham mưu việc quân cũng dễ hơn. - Thực ra, Tào Tháo không quá tin tưởng vào tài năng của Tào Phi, nhưng đã quyết định lập y làm người kế vị, nên phải củng cố địa vị cho y và quét mọi trở ngại để Tào Phi thuận lợi tiếp nhận ngôi vị này.

Tào Phi càng vui mừng, có điều ngoài sự phấn khởi ra, y cũng có nỗi lo - Y và bộ hạ tâm phúc đều ra trận, vậy còn Nghiệp Thành thì làm thế nào? Dĩ nhiên Tào Thực bị thất sủng, không thể đảm nhiệm trọng trách lưu giữ kinh sư, nhưng con rết trăm chân, chết rồi còn

động, những đại thần thuộc phe Tào Thực có nhiều uy thế, nói ngay như Đinh Nghi vẫn ngồi ở tây tào duyện, nếu hắn nhân lúc y vắng mặt mà tuyển chọn những kẻ thân cận, ai trông chừng được? Tuy có Chung Do, nhưng Tướng quốc bận xử lý chính vụ, khó có thể chu toàn mọi việc, tất sẽ tạo kẽ hở cho Đinh Nghi.

Tào Tháo như thể nhìn thấu tâm tư của nhi tử, ông nói với Chung Do bằng một giọng đều đều:

— Trách nhiệm lưu thủ nặng nề, e sẽ khiến Tướng quốc vất vả. Khanh hãy thay quả nhân truyền chỉ, điều đông tào duyện thuộc Từ Tuyên nhận chức Thái thú Ngụy Quận, nguyên Thái thú Từ Dịch đổi làm Thượng thư lệnh, giúp việc lưu thủ kiêm tuyển chọn quan lại. - Nói xong ông quay đầu liếc nhìn Tào Phi, - Viên định tâm hoàn này thế nào?

— Phụ vương anh minh. - Tào Phi bối rối đỏ mặt, nhưng quả thực rất vững tâm.

Chúng thần thuần phục

Từ Dịch bị Đinh Nghi dìm xuống, nay được chuyển nhậm làm Thượng thư lệnh, kiêm việc tuyển chọn quan lại, hơn nữa lần nam chinh này chỉ có Tào Phi cùng với gia quyến, thuộc quan đi theo. Vì vậy, người tinh tường nhìn vào là biết ý nghĩa đằng sau những việc làm này, địa vị của Tào Phi đã ngày một chắc chắn.

Giữa lúc điều binh khiển tướng lại có tin vui, thị thiếp của Tào Phi là Lý thị sinh hạ con trai, Tào Tháo có thêm một đứa cháu trai tất nhiên hoan hỷ, đặt tên cho cậu bé là Tào Hiệp, trùng tên với đương kim hoàng thượng. Ông hiếm có dịp vui thế này, bèn lệnh cho Tào Phi đứng ra tổ chức gia yến, nhận sự chúc mừng của trăm quan, địa điểm tổ chức bữa tiệc là Kiến Chương đài trong Ngụy cung.

Kiến Chương đài nằm ở giữa điện Văn Xương và Tây uyển, cũng là nơi tổ chức yến tiệc, nhưng từ khi có ba tòa Đồng Tước đài, Kiến Chương đài ít khi được dùng tới, lầu gác hai bên đài đều đổi làm nơi chứa sách, khá giống với Đông Quán ở Lạc Dương, chỉ có điều quy mô nhỏ hơn. Ngụy Vương mở tiệc ở Đồng Tước đài, Tào

Phi mở tiệc dùng Kiến Chương đài, nghiễm nhiên thể hiện họ là hai chủ tử một lớn một nhỏ.

Bữa tiệc này được tổ chức để "mừng sinh con trai", nhưng rất nhiều quan viên đến dự, ngoài thuộc quan và gia quyến trong phủ Ngũ quan tướng, còn không ít quan lại triều đình và mạc phủ. Trước đây, khi vẫn còn chuyện tranh giành ngôi vị, không ít người từng kết oán với phe Tào Phi, còn không nhân cơ hội này mà đổi cửa ư? Có lẽ đây chính là chủ ý của Tào Tháo, muốn mở cho mọi người một lối thoát, để từ nay bọn họ cùng gác lại những chuyện trong quá khứ, chung sống hòa hợp với nhau, đúng là biết nhìn xa trông rộng.

Vua không vào nhà bề tôi, cha không dự tiệc của con, Tào Tháo thân là quân vương một nước không thể lộ diện được, tất cả tân khách đều do một mình Tào Phi tiếp đãi, tất nhiên cũng không thể thiếu các huynh đệ của y, ngoại trừ Tào Thực đang đóng cửa suy nghĩ, thảy đều có mặt. Những thân tín như Trần Quần, Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, Nhậm Phúc, Lã Chiêu, Chu Thước cũng tới, chỉ vắng Tư Mã Ý và Ngô Chất. Tư Mã Ý bị Tào Tháo khiển trách, nên thận trọng như đi trên băng mỏng, hằng ngày giải quyết xong công chuyện liền trở về nhà đóng cửa, không dám tham dự đám tang, đám hỷ nào. Còn Ngô Chất có quan hệ thân thiết nhất với Tào Phi, hiện đang nhận chức ở tận Triều Ca, chưa có lệnh điều động thì không được tùy tiện vào kinh, thực đáng tiếc. Những kẻ thân cận với Tào Thực như Khổng Quế, Dương Tu, Trịnh Mậu, Nhậm Hỗ bị dồn vào tình thế này cũng không thể không đến, riêng Đinh Nghi vẫn cố chấp không chịu khuất phục. Tướng tá trong quân cũng kéo tới rất đông, nhưng còn những vị quan cao thuộc hàng công khanh thì không một ai đến, bởi họ già cả, lại là người có địa vị, há lại đi chúc mừng một đứa trẻ mới lọt lòng? Tào Phi cũng không dám kinh động đến mấy vị lão thần ấy.

Bữa tiệc kém phần phong phú, các món nhắm đều do phủ Ngũ quan tướng tự chuẩn bị, do tổ chức ở Kiến Chương đài nên phải tuân thủ nghiêm ngặt lễ pháp, không được đi quá giới hạn. Chúng thần đến tham dự đều hiểu rất rõ, Tào Phi chính là chủ tử tương lai, làm sao dám suồng sã. Người nào người nấy đều kính cẩn giữ lễ, không dám có mảy may qua quýt. Tào Phi ngồi bàn chính giữa, thấy

rất hãnh diện, nhưng sợ không khí không được náo nhiệt, bèn đi xuống mời rượu quan viên.

Quần thần cũng rời chỗ đáp lễ, có người thường ngày bị Tào Phi ghét ra mặt, cũng nhân cơ hội nói nịnh mấy câu. Do quá đông, Tào Phi không tiện đối ẩm với từng người, chỉ gật đầu nhận lễ rồi chuyển sang mời rượu bàn khác. Khi Tào Phi mời rượu đến Ứng Sướng, Thứ tử[★] của Lâm Tri hầu, Ứng Sướng cầm chén rượu, đứng dậy nói:

— Hiếm có dịp được tướng quân trọng đãi như hôm nay, trong lòng tại hạ vô cùng cảm kích, xin làm một bài thơ để tạ ơn tướng quân.

— Đức Liễn muốn làm thơ sao? Hay lắm, hay lắm, bọn ta rửa tai lắng nghe. - Tào Phi rất cao hứng. Trong đám văn sĩ, Lưu Trinh và Vương Xán làm rất nhiều thơ, Ứng Sướng cũng nổi danh ngang với bọn họ, nhưng lại có sở trường về trường thiên đại phú, rất ít làm thơ, ngay cả Tào Phi cũng chưa nghe được mấy bài, đây quả là cơ hội hiếm có.

Ứng Sướng bước chầm chậm ra giữa sân, vái một vòng những người ngồi xung quanh, gần đây sức khỏe của ông ta không được tốt lắm, trông người gầy xọp hẳn đi, nhưng không thể không đến tham dự bữa tiệc này.

Sau lưng còn bao nhiêu đồng liêu, ông ta phải lấy thân phận là Thứ tử của Lâm Tri hầu thay họ thể hiện lòng trung thành với Tào Phi. Con người Ứng Sướng vốn không hài hước, phóng khoáng như Lưu Trinh và Vương Xán, câu từ rất chậm nhưng vô cùng chặt chẽ, tinh tế. Ông nhấp rượu, suy nghĩ hồi lâu mới từ từ ngâm rằng:

Nhạn kêu giữa tầng không,

Hỏi sao nghe thê thiết.

Về nơi nào đâu biết?

Thu cánh liệng vòng quanh.

Ta từ nơi giá lạnh,

Tạm đậu lại Hành Dương.

Xuân qua cồn đất Bắc,

Nay Nam Hoài qua đường.

Đường xa đẫm tuyết sương,

Lông rụng theo ngày tháng.

Sợ đau vào da thịt,

Thân náu nơi đầm lầy.

Ngọc lớn vùi trong cát,

Sao an ổn được đây?

Nhân mưa gió hội hợp,

Giũ cánh vụt lên mây.

Dịp tốt đâu dễ có,

Biết chừng nào nở mày?

Công tử yêu mến khách,

Chúc rượu đến ngất ngây.

Mặt hiền ngời rạng ý,

Đoái thương kẻ hèn này.

Dâng thơ được an ủi,

Lấy làm thẹn lắm thay.

Lòng xiết bao cảm kích,

Tiệc này quyết phải say.

Nguyện tận tâm tận lực,

Đền đáp ân tình này.[★]

Giọng ông nhỏ nhẹ, mọi người phải dừng chén mà nghe, ban đầu chỉ thấy thê lương vì tả một con nhạn lẻ loi, chịu bao khổ sở, có phần không hợp với không khí tiệc mừng. Nhưng đoạn sau đổi văn phong, nói "Dịp tốt đâu dễ có, Biết chừng nào nở mày", tiếp đến ca ngợi Tào Phi hiếu khách, đối đãi nồng hậu với người hiền, tô thêm sự vui vẻ của tân khách, đúng là muốn nâng lên thì phải hạ xuống trước. Ẩn ý của Ứng Sướng càng đáng suy ngẫm: Người như chúng tôi đi trên đường sĩ hoạn cũng giống như con nhạn lẻ loi giữa trời mưa gió, nếm đủ đắng cay, tiền đồ khó lường, chỉ có núp dưới đôi cánh của Ngũ quan tướng ngài đây mới có thể sống yên ổn, vô lo.

Tào Phi xúc động sâu sắc, cầm một chén rượu đầy đi đến trước mặt Ứng Sướng:

— Đức Liễn quá khen, tự đáy lòng ta ghi nhận hậu ý của ông. - Rồi uống một hơi cạn sạch, buộc Ứng Sướng cũng phải uống rượu đáp lễ. Nhưng do ông ta tâm tình xao động, lại thêm sức khỏe không tốt, rượu vừa vào đến miệng đã ho sặc sụa. Tào Phi vuốt lưng cho ông ta, còn đích thân dìu về chỗ.

Bọn Trịnh Mậu, Nhậm Hỗ thấy vậy trong lòng thầm vui, thái độ của Tào Phi đối với Ứng Sướng đã nói lên tất cả, xem ra những thuộc quan của Tào Thực như bọn họ không cần quá lo lắng về tiền đồ sau này.

Nhưng Dương Tu và Khổng Quế thì khác, hai người đã lún quá sâu vào chuyện tranh giành ngôi vị so với bọn Trịnh Mậu, dẫu Tào Phi khai ân cũng sẽ không bao gồm họ. Vừa khéo hôm nay hai người ngồi cùng bàn, đang mải nghĩ xem nên ứng phó thế nào, Tào Phi đã cầm chén rượu đến sát chỗ họ. Dương Tu thầm giữ chủ ý, định đứng dậy mở miệng, nhưng bị Khổng Quế tranh trước:

— Ngũ quan tướng, tiểu nhân xin chúc mừng ngài! Người thô lậu, vô tài vô đức như bọn tiểu nhân chỉ biết trông cậy hết vào sự vun vén của đại vương và tướng quan. Mong ngài rộng lượng hải hà, bỏ qua cho những chỗ không phải trước đây!

Tào Phi mỉm cười:

— Khổng đại nhân không cần đa lễ, ta với ngài là đồng liêu đâu cần phải nói cái gì mà rộng lượng hải hà hay không. Mấy năm nay

đã phiền ngài vất vả hầu hạ phụ vương, ta còn phải cảm ơn ngài mới đúng. - Lời này rất khách khí, lại có vẻ trịch thượng.

Khổng Quế lén chép miệng: Không ổn, không ổn rồi, Tào Phi vẫn ghi hận, càng trịch thượng càng không ổn!

Dương Tu cũng đứng dậy theo, chưa kịp mở lời, chợt nghe mấy bàn mé tây rộ lên một tràng cười. Thì ra không ít tướng tá các bộ cũng tới đây, trong đám võ biền ấy có người tới vì muốn tạo quan hệ với Tào Phi, có người tới vì giao tình với Tào Chân và Tào Hưu, cũng có người tới chỉ giản đơn vì thèm rượu, muốn góp vui. Bọn họ không giữ hình tượng trước mặt Tào Tháo, làm sao biết để ý đến Tào Phi? Mải chơi trò đố nhau phạt lệnh, có vẻ rất sảng khoái.

Tào Phi nhìn bọn họ chơi đùa vui vẻ, cũng thấy thích thú, chưa nghe Dương Tu nói gì đã xoay người chạy sang mé tây, gặp đúng lúc Đặng Triển cười nghiêng ngả, liền hỏi:

— Tướng quân làm gì mà vui vậy?

Đặng Triển chỉ vào mũi tướng quân Đoàn Chiêu:

— Tiểu tử này vật tay với mạt tướng, thua bét!

Đoàn Chiêu uống liền ba chén, quệt miệng nói:

— Bái phục, Đặng huynh không chỉ có kiếm pháp cao minh mà sức lực cũng khó ai bì!

Đặng Triển hiện giờ không còn là thị vệ, từ lâu đã được phong là Phần Uy Tướng quân, thống lĩnh ngàn quân, được biết gần đây vì muốn tăng thêm kiến văn, ông ta còn bắt đầu đọc Hán thư. Kiếm thuật cao siêu của Đặng Triển lừng lẫy Ngụy cung, công phu tay không đoạt đao sắc càng hiếm gặp trên đời. Tào Phi xưa nay luôn có ý ngưỡng mộ, nhưng hôm nay lại tỏ thái độ khác thường, cười nói:

— Sức lực của tướng quân không tồi, chỉ e lâu ngày không ra trận đánh địch, kiếm thuật có phần suy giảm.

— Hả? - Nụ cười của Đặng Triển vụt tắt, - Tướng quân coi thường Đặng mỗ quá! Tuy mạt tướng đã ngoài bốn mươi, nhưng công phu vẫn như ngày trước. Nếu tướng quân không tin, có thể cho chúng tướng tỉ thí với mạt tướng, xem có ai thắng được mạt tướng!

Tào Phi đáp:

— Không cần phiền đến chúng tướng, ta có thể thắng được ngài.

Tào Phi nhận chức Ngũ quan trung lang tướng cũng có chút bản lĩnh bày binh bố trận, nhưng đọ đao thương thì còn kém. Vì vậy, y đã bỏ nhiều năm chăm chỉ khổ luyện để thành thạo món nghề chém giết này, nếu không làm sao xứng với thân phận vương tử? Đặng Triển nghĩ Tào Phi chỉ nói đùa, không ngờ y nói xong liền cởi áo ngoài, vén vạt áo nhét vào bên hông, thít chặt đai ngọc.

— Tỉ thí thật? Mạt tướng sao có thể… - Đặng Triển giật mình kinh ngạc.

Chúng tướng không ngại lớn chuyện, còn hùa vào cổ vũ:

— Lên đi! Thử đấu với Ngũ quan tướng!

Tào Phi nhìn xung quanh, thấy trên bàn ăn có mấy thanh mía, chỉ vào nói:

— Chúng ta thử kiếm pháp, chạm vào người là dừng, lấy mía thay kiếm được chứ?

Đặng Triển sợ đả thương vương tử, không động đến binh đao thật khiến ông ta an tâm hơn nhiều, đứng dậy nói:

— Tỉ thí cũng được, nhưng nếu mạt tướng thắng, e là…

— Tỉ thí một chút có gì mà phải so đo? Tướng quân từng đấu với cường địch, có thắng ta cũng không trách, huống chi chưa chắc ngài đã thắng được.

— Sao? - Đặng Triển là một võ nhân, lại giỏi kiếm pháp, thấy Tào Phi năm lần bảy lượt coi thường mình, cũng tức khí nói, - Nếu vậy, mạt tướng không khách khí nữa!

Để màn tỉ thí thêm công bằng, Đoàn Chiêu chọn ra hai thanh mía bằng nhau, mỗi thanh dài khoảng ba thước, đặt vào tay hai người. Tào Phi xưa nay hành sự thận trọng, y dám thách đấu với Đặng Triển thực ra là đã có sự chuẩn bị.

Dạo gần đây, y chiêu mộ một kiếm khách trong dân gian tên là Sử A, không chỉ để bảo vệ phủ đệ mà còn học hỏi được không ít kiếm thuật từ hắn, cho nên trong lòng có chút tự tin. Tuy nhiên, Đặng Triển là tuyệt đỉnh cao thủ, chỉ dựa vào vài chiêu thức mới học

được, Tào Phi tuyệt nhiên không thể chiếm thế thượng phong, không xuất chiêu đặc biệt không thể thủ thắng.

Chúng thần nín thở ngồi xem màn tỉ thí, tất cả buông chén đặt đũa, chăm chú theo dõi. Đặng Triển đấu kiếm với vương tử, sao dám ra tay trước? Ông ta giữ chặt thanh mía trong tay, đợi Tào Phi xuất chiêu. Nào ngờ Tào Phi không vội ra tay, thong thả bước sang phía đối diện, dựng thẳng thanh mía, vừa vuốt ve vừa ngắm nghía như thể cầm một thanh kiếm thật, mãi lâu sau vẫn chưa động thủ. Đặng Triển đợi một lúc, sốt ruột nói:

— Tướng… - Vừa thốt ra một từ, Tào Phi đột nhiên tiến lên, chĩa thanh mía vào bụng ông ta.

Đặng Triển nhìn đòn tấn công lanh lẹ, chiêu thức hiểm độc, trong lòng thầm nghĩ: Cũng không tệ. Người đánh không đoán được kẻ địch sẽ ra tay, nếu là hạng tầm thường thì khó mà đỡ được. Vị trí tấn công của chiêu này khá tinh vi, đâm phía trên thì ngửa người ra sau để tránh, còn đâm phía dưới thì lùi lại để tránh, đâm hai bên thì nghiêng người cũng có thể tránh được, chỉ có phần bụng dưới là khó phòng ngự. Đỡ được nửa trên, đường kiếm đi xuống bộ hạ có thể đâm trúng hai chân, còn nếu thụt lại đằng sau, phần thân trên không kịp tránh, đường kiếm chuyển lên trên có thể đâm trúng đầu. Ngũ quan tướng chưa có kinh nghiệm thực chiến, cớ sao hiểu được đạo lý này? Chắc chắn là có cao nhân chỉ dạy!

Chiêu này không tồi, nhưng Đặng Triển đâu phải một kẻ tầm thường, ông ta lập tức dựng thẳng thanh mía, định đỡ kiếm hất ra ngoài, tiện đà hóa giải chiêu thức của Tào Phi, tiến đánh bụng trước của y. Nhưng Tào Phi biết lượng sức mình, với sức lực của y, nếu Đặng Triển thực sự hăng máu lên, chỉ cần đụng “kiếm” là kiếm của y tuột khỏi tay ngay, nên không dám tiếp chiêu, vội thu kiếm lại, rồi nhanh chóng nhảy sang bên trái một bước, chuyển hướng đâm vào cạnh sườn Đặng Triển.

Đặng Triển thầm khen: Cao minh! Thế đỡ của ta lỗi thời rồi, hai lần công tử xuất kiếm, nếu đâm vào thân trên, kiếm của ta hướng lên trên, đi sau mà đến trước sẽ đâm trúng bụng, còn nếu đâm thân dưới, ta cũng có thể biến chiêu chống lại. Nhưng công tử lại đổi góc

tấn công ở cạnh sườn, ta không kịp quay người, không phá được chiêu này. Xem ra, người dạy công tử thực sự là cao thủ!

Bất đắc dĩ, Đặng Triển đành phải lùi lại một bước, tránh đường đi của thanh mía. Ông ta đường đường là một kiếm khách tiếng tăm lừng lẫy, thế mà lại bị Tào Phi dồn vào đường cùng. Chúng tướng ban nãy còn nghĩ đây chỉ là một cuộc đấu vui, lúc này mới biết Tào Phi thực sự có bản lĩnh, không reo hò ầm ĩ nữa. Tào Phi thấy Đặng Triển tránh được đường kiếm, không rút tay lại, mà tiến thêm một bước, kiếm đi xiên lên trên, nhằm vào bụng đối phương - Đường kiếm này cũng có lý, dựa vào bản lĩnh của Tào Phi, muốn đấu với cao thủ, tất phải ra đòn trước, giờ đối thủ đã lùi lại phía sau, nếu muốn tiến chiêu phải bước lên phía trước, đâm một đường kiếm vào đúng bụng, khiến Đặng Triển không thể quay lên.

Ngồi mé tây đều là đám võ biền, thấy Tào Phi tung ra chiêu này, chúng tướng đồng thanh khen hay. Đặng Triển suýt nữa trúng chiêu, đành phải dừng bước, vung thanh mía lên trên, không ngờ Tào Phi chỉ vờ múa kiếm, rồi lại thu “kiếm” về. Đặng Triển thở một hơi dài, nhận ra chiêu thức của Tào Phi: Xấu hổ, thật xấu hổ, để công tử dạy cho một bài học rồi! Đánh mà không động, thì ra chính là bản lĩnh này đây!

Tào Phi thực tế chỉ biết ba chiêu trên, đem ra dùng hết rồi thì chỉ còn nước đánh bừa, nếu đọ sức, đấu võ thực sự, chớ nói là y, cho dù Sử A đích thân ra tay, có thể hòa với Đặng Triển cũng tốt lắm rồi. May là Đặng Triển hiểu rõ chân tướng, không so đo với y, chỉ phòng thủ chứ không tấn công, đỡ qua loa cho xong. Tào Phi quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có ba chiêu đó, nháy mắt đã đánh được hơn chục lượt, Đặng Triển chống đỡ tự nhiên, hai người quen tay đánh nhanh, sắp ra được cả một bộ kiếm thuật. Đặng Triển thấy nhàm chán, đang định dừng trận tỉ thí, bỗng Tào Phi nhảy lên, bổ ập thanh mía xuống - Đây rõ là chơi xấu. Kiếm là phải đâm, bổ như thế chẳng hóa là đao ư? Kiếm đi xiên, xuất quỷ nhập thần, còn đao luôn chiếm vị trí bá đạo ở trung tâm, dù là con dao bình thường thái rau cũng phải đặt ở chính giữa khi sử dụng. Đường kiếm này căn bản là sai, chẳng qua nó là thanh mía nên không nhìn rõ lắm.

Đặng Triển mải cười trộm, quên mất Tào Phi không ra chiêu thực, vì lòng tự trọng và cũng vì không muốn tránh, ông đỡ ngang "kiếm" theo bản năng. Tào Phi nhớ những thủ đoạn mà Sử A đã nói với mình, âm thầm luyện tập nhiều lần, trông thấy thanh mía của Đặng Triển nằm ngang, trong lòng y sung sướng: Thành công rồi! Trong chớp mắt, y thu thanh mía lại, quét ngang một chiêu, lại biến thành cây côn. Đặng Triển càng thấy buồn cười, chiêu thức không thay đổi, vừa xoay người đã muốn phủ "côn". Nào ngờ Tào Phi căn bản không quật cây côn này xuống, mà nhanh chóng lùi lại phía sau nửa bước, thanh mía đâm ra lại biến thành kiếm chiêu. Màn biến hóa bất ngờ không kịp đề phòng, Đặng Triển không kịp quay người, thanh mía chạm đúng vào khuỷu tay.

— Hay! Ngũ quan tướng lợi hại! - Tào Chấn, Tào Hưu hô lên trước nhất.

Đặng Triển vô cùng tức giận: Đáng ghét! Đây mà gọi là đấu kiếm sao? Thiên hạ đều biết ta là cao thủ về kiếm, hôm nay hồ đồ thua dưới tay Tào Phi, còn biết giấu mặt vào đâu? Ông ta kêu tướng lên:

— Mạt tướng không phục, đấu lại!

Vẫn là Tào Phi xuất chiêu trước, và vẫn dùng ba chiêu cũ, nhưng đợi y dùng hết ba chiêu, lần này Đặng Triển bắt đầu đánh lại. Tào Phi tránh bên trái, né bên phải, không đỡ được chiêu, Đặng Triển đâm liền hai đường kiếm, nhìn Tào Phi luống cuống, loạn hết cả chiêu thức, từ trên xuống dưới đều để lộ sơ hở, định đưa một đường kiếm quyết định phần thắng, nhưng trong đầu ông ta chợt xuất hiện ý nghĩ: Ây dà, không được! Tào Phi là vương tử, gần như chắc chắn sẽ trở thành chủ tử sau này, há ta có thể thắng thật? Uổng công đọc Hán thư, không thấy chuyện Lôi Bị[★] đấu kiếm với Lưu Thiên sao? Không thể vì chuyện này mà phá hỏng tiền đồ được… Nghĩ đến đây, ông lập tức chuyển sang thế đánh cầm chừng, xuất chiêu chậm.

Màn tỉ thí trở lại tình thế giống lần trước, Tào Phi nhảy lên, hóa kiếm thành đao, hóa đao thành côn, sau cùng đâm một nhát kiếm. Đặng Triển thua, nhưng là cố tình thua, chỉ khác ở chỗ lần trước Tào Phi đâm trúng cánh tay trái, còn lần này đâm trúng cánh tay phải.

Người ngoại đạo không nhận ra sự tình, các quan văn thực sự nghĩ rằng kiếm thuật của Tào Phi bất phàm, nhìn đến ngây người ra.

Còn Tào Chân và Tào Hưu muốn Tào Phi nở mặt, cũng luôn miệng khen hay. Trước tấm thịnh tình này, hai người khó có thể từ chối đấu hiệp ba. Lần này cũng không vượt quá ba chiêu trên, Đặng Triển giữ chặt thanh "kiếm", hai thanh mía giao nhau một hồi. Tào Phi thấy mình sắp không chống đỡ được nữa, chợt nghe Đặng Triển nói lớn:

— Không ổn! - Nói xong liền buông tay, y nhân cơ hội hất thanh mía của Đặng Triển bay xa hơn hai trượng. Sau đó, Tào Phi thừa thắng cướp bước, đâm thẳng một chiêu, nằm ngay giữa trán Đặng Triển.

— Ồ! - Các quan văn thốt lên một tiếng kinh ngạc, nhưng trong lòng tướng tá đều hiểu rõ: Đặng Triển có sức khỏe hơn người, há có thể bị kẻ khác dễ dàng đánh bay binh khí? Thanh mía bật ra theo phương thẳng đứng, không bị đánh cong, rõ ràng là ông ta tự ném đi, thật biết diễn trò! Tuy nhìn ra chân tướng, song bọn họ vẫn hô hay, bởi đã có người nguyện đánh, có người nguyện chịu đòn, họ cứ vui vẻ hùa theo thôi!

Đặng Triển chắp tay thi lễ:

— Kiếm pháp của tướng quân cao siêu tuyệt diệu, mạt tướng tâm phục khẩu phục!

Tào Phi bỏ thanh mía xuống, mỉm cười:

— Kiếm thuật thâm thúy huyền diệu, nếu như tướng quân chịu bỏ chiêu thức cũ, ắt sẽ lĩnh hội được những đạo lý hay hơn. - Ngoài miệng nói vậy, chứ trong lòng y nghĩ: Đa tạ, đa tạ tướng quân đã giữ thể diện cho ta!

— Được tướng quân chỉ giáo, mạt tướng lĩnh hội được nhiều điều sâu sắc. - Lúc này Đặng Triển mới kính cẩn trở về chỗ. Thế sự bây giờ là vậy, kẻ không có năng lực giáo huấn người có tài, kẻ ngoại đạo ngông nghênh chỉ dạy một đám người trong nghề.

Người khác cũng không ngớt lời ca ngợi, nào là "tư chất anh tuấn", "thông minh dũng cảm", "phụ tử kiệt xuất". Tào Phi liên tục từ chối:

— Không dám, không dám nhận. - Trông thấy Trưởng sử Bính Nguyên ngồi thẫn thờ bên bàn mé đông, mặt mày ủ rũ, y vội hỏi thăm:

— Bính công, ngài làm sao vậy? Thức nhắm có hợp khẩu vị không?

— Ồ. - Bính Nguyên lấy lại tinh thần, mỉm cười đáp, - Không sao đâu, lão hủ già rồi, nhìn bóng chiều đổ dần xuống nên có chút cảm khái.

Tào Phi vừa tỉ thí xong, đầu tóc nhễ nhại mồ hôi, lúc này ngồi xuống cũng từ từ cảm nhận được từng làn gió thu thổi tới, vội lấy áo choàng khoác lên người, không quên sai người hầu lấy thêm một chiếc khác cho Bính Nguyên mặc chống lạnh. Tân khách dồn mắt nhìn vào Tào Phi, thấy y tôn kính Bính Nguyên cũng ca ngợi:

— Ngũ quan tướng văn võ song toàn là nhờ Bính công chỉ giáo, phò tá, chúng tại hạ xin kính ngài một chén.

Thực ra, những câu xu nịnh kiểu này chẳng khác nào giễu cợt. Bính Nguyên thân là Trưởng sử trong phủ Ngũ quan tướng nhưng chỉ làm tấm gương đạo đức, chưa từng chỉ giáo hay phò tá Tào Phi điều gì theo đúng nghĩa. Từ khi nhận chức đến nay, ông ta luôn đóng cửa giữ mình, đối với chuyện tranh giành ngôi vị có thể tránh được bao xa thì tránh, mọi việc Tào Phi làm đều không hề liên quan đến ông ta. Bính Nguyên hiểu rõ, ngựa nghi trượng chỉ làm đẹp mắt, tử tôn Tào thị há lại đến lượt ông ta dạy dỗ? Muốn cho êm đẹp, ông ta có thể giảng đạo lý lớn, chứ nếu thực sự quản giáo, e là lão Tào không vui. Quần liêu tán thưởng như vậy, ông ta cũng chỉ biết cười trừ, tuổi cao không uống được nhiều rượu, chỉ khẽ nhấp một ngụm.

Tào Phi nói chen vào:

— Những năm qua, ta nhận được không ít sự chỉ dạy của Bính công, lão ngài vất vả công cao khiến người ta phải kính nể… Phải rồi, mấy hôm trước có người hỏi một câu khó, ta không biết trả lời ra sao, mong Bính công và các vị ngồi đây nghĩ giúp.

Ai nấy đưa mắt nhìn nhau, không biết y có dụng ý gì.

Tào Phi thờ ơ gắp một đũa thức nhắm, bỏ vào miệng nhai từ tốn, rồi nói:

— Câu hỏi thực làm khó người ta. Giả sử thiên tử và phụ vương cùng mắc bệnh, vừa hay có một viên thuốc tốt, nhưng chỉ cứu được một người. Theo các vị ta nên cứu thiên tử hay phụ vương?

Phút chốc, Kiến Chương đài im bặt: Ở đâu ra một viên thuốc, rõ ràng có ý chỉ giang sơn nhà Hán! Nếu đại nghiệp của Tào Tháo chưa hoàn thành mà ông ta đã chầu trời, Tào Phi là người kế vị, nên trao lại quyền lực cho thiên tử hay tiếp nối chí hướng của phụ thân đoạt lấy giang sơn?

Bữa tiệc vừa nãy còn ồn ào, huyên náo, lúc này lại im ắng đến mức nghe được cả tiếng lá rơi, quần thần cúi đầu, siết chặt chén rượu trong tay, chỉ mong y sẽ thu lại câu hỏi tế nhị. Nhưng đó là điều không thể, chưa có sự ngầm cho phép của Tào Tháo, y dám mở tiệc trong cung sao? Không có sự ngầm cho phép của Tào Tháo, y dám mời hết lượt quần thần sao? Vả chăng, không có sự ngầm cho phép của Tào Tháo, y dám đưa ra câu hỏi sắc sảo này ư?

Lúc sau, Tào Chân cười ha hả, phá tan sự im lặng:

— Có gì khó đâu? thiên tử là trời, cũng là chủ tể của con người, đương nhiên phải dâng thuốc cho thiên tử. - Không ai hùa theo, Tào Chân là nghĩa tử của Tào Tháo, lại có quan hệ thân thiết với Tào Phi, nói thế nào cũng không sao, người khác chưa chắc được vậy.

Chu Thước lớn tiếng bác bỏ:

— Không được! Có thuốc cứu mạng đương nhiên phải đưa cho phụ thân, phụ tử thân nhất! - Cũng không ai dám phụ họa.

— Cũng đúng. - Tào Chân gật gật đầu, - Trung hiếu không thể vẹn toàn, thực làm khó người ta.

Tào Phi thấy ngoài hai người họ ra không ai trả lời nữa, bèn quét ánh mắt về phía Trần Quần. Trần Quần biết ý, lập tức mở miệng:

— Nhà Hán lấy chữ hiếu trị thiên hạ, tới trẻ con còn đọc Hiếu kinh, trong đó có đoạn: “Phu hiếu, thuy vu sự thân, trung vu sự quân, dữ dĩ biên tích tác đáp, danh chính ngôn thuận vô giải khả kích đạt.”[★] Không thể thờ phụ thân, sao biết trung với vua? Thuốc này đương nhiên phải dâng lên phụ thân. - Ông ta nâng vấn đề lên tầm kinh nghĩa để biện luận về câu trả lời, danh chính ngôn thuận, không thể chê vào đâu được. Thân phận và học thức của Trần Quần

đều không thấp, nên khi lời này được nói ra, những người vẫn giữ im lặng dần dần biểu lộ thái độ. Có người tỏ ý tán đồng, nhất là Khổng Quế, vừa gật đầu vừa phụ họa, rướn cổ cố nói cho Tào Phi nghe rõ.

Nhưng Tào Phi không thèm để ý đến hắn, quay sang hỏi Bính Nguyên:

— Bính công, lão ngài là thầy của ta, ngài nói xem Trường Văn nói vậy có đúng không? Rốt cuộc nên dâng viên thuốc cho thiên tử hay dâng lên phụ vương?

Bính Nguyên chống tay vào mép bàn, những sợi râu trắng như tuyết không ngừng run rẩy: Muốn trốn cũng không được, đã vào triều đình nước Ngụy thì không thể trốn tránh, sớm muộn gì ngày này cũng tới! Dương Bưu có nỗi nhục vào tù, Triệu Ôn xấu hổ vì bị bãi miễn, Hy Lự hổ thẹn vì bôi nhọ Khổng Dung, Hoa Hâm có vết nhơ giết hại hoàng hậu, nay lại đến lượt ta! Lão Tào không ép ta, tiểu Tào cũng chẳng buông tha, phụ tử họ đều là những kẻ tham quyền mà không từ thủ đoạn nào…

Một danh sĩ cả đời thanh bạch bị đệ tử của mình hỏi câu này, biết phải trả lời thế nào? Kỳ thực, câu trả lời ngắn gọn của Trần Quần đã nói lên tất cả, chuyện Tào thị cướp ngôi nhà Hán là sự thật, một câu nói có thể thay đổi được gì? Họ Tào không nói toạc chuyện mờ ám trong lòng ra, mà cứ muốn vòng vo nói gần nói xa, để người đức cao vọng trọng phải xiển phát tính hợp lý của chuyện nhà Ngụy lên thay nhà Hán.

Ánh mắt của mọi người đổ dồn vào Bính Nguyên, trông thấy gò má gầy hõm của ông giật giật vài cái, lông mày nhíu lại, như thể trong lòng đau đớn vô cùng, giọng thều thào, nghe không rõ:

— Vẫn phải dâng cho phụ thân chứ…

— Dạ. - Tào Phi miệng nở nụ cười, dường như tán đồng, lại dường như thỏa mãn, - Bính công là người đức cao vọng trọng, lời ngài ấy nói tuyệt không thể sai được. Các vị nghĩ thế nào?

Tiếng phụ họa của quần thần vang lên, truyền khắp Kiến Chương đài - Ngay đến người đức độ cũng nói như vậy, bọn họ còn bận tâm điều gì nữa?

Tào Phi lại rót đầy chén rượu:

— Được Bính công và chư vị chỉ giáo, ta xin kính mọi người một chén.

— Không dám, nên để chúng tại hạ kính rượu Ngũ quan tướng! - Tất thảy quần thần đứng lên, cung kính mời rượu.

Tào Phi ngửa cổ uống một hơi cạn, đó là chén rượu ngon nhất trong ba mươi năm cuộc đời y kể từ khi sinh ra đến nay - Văn thần thuần phục, võ tướng cũng thuần phục, lão thần đức cao cũng thuần phục.

Phồn hoa đã tận

Để củng cố dư uy từ trận Hợp Phì lần trước, khiến cho Tôn Quyền không dám ngo ngoe dòm ngó phương bắc nữa, Tào Tháo lên kế hoạch phát động cuộc nam chinh thứ tư. Lần xuất quân này có quy mô lớn nhất, ông điều động cả trung quân cùng với binh tướng các bộ Ký, Dự, Duyên, Thanh, Từ, Dương, nhận mệnh Thượng thư lệnh Hoa Hâm từng là Thái thú Cối Kê ở Giang Đông làm quân sư, binh mã đã sẵn sàng, chỉ còn chờ ngày khởi hành.

Lần đầu tiên nam chinh vào năm Kiến An thứ mười ba, Tào Tháo bị liên quân Tôn, Lưu đánh bại ở Ô Lâm; lần thứ hai nam chinh vào năm Kiến An thứ mười bảy, tuy đoạt được đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền, nhưng thủy quân thua trận nên không thể tiến xuống phía nam; lần thứ ba là vào năm Kiến An thứ mười chín, do Lưu Bị vào đất Thục, Mã Siêu làm loạn, cục thế đột ngột thay đổi, quân chủ lực chưa kịp khai chiến đã phải lục tục kéo về. Tính ra chưa lần nào nam chinh Tào Tháo đắc thế, lại còn nhận được một bài học đau đớn trong trận đại bại Xích Bích, hầu hết tướng sĩ đều mang tâm lý ngại khó, ngại khổ. Nhưng sĩ khí lần này dâng cao, bởi vì thứ nhất, quân Tào ra trận vào cuối thu đầu đông, tránh được mùa mưa; thứ hai, trận Hợp Phì bận trước đã đánh bại Tôn Quyền, tăng thêm uy thế cho quân Tào; và quan trọng hơn, hiện giờ Tào Tháo được tự chủ trong việc sắc phong sáu bậc quân công[★], tướng sĩ chỉ cần dốc sức chiến đấu là có thể được phong hầu, cho nên sĩ khí ba

quân dâng cao ngùn ngụt. Chưa đến nửa tháng, quân dụng và lương thảo đã được chuẩn bị đầy đủ, chỉ đợi ngày lành, nhưng đúng lúc này lại lan truyền tin dữ: Lang trung lệnh nước Ngụy, lĩnh chức Ngự sử đại phu Viên Hoán mắc bệnh qua đời.

Viên Hoán là trọng thần giỏi xử lý việc dân chính nhất Ngụy đình. Tuy xuất thân từ danh môn vọng tộc Viên thị ở Trần Quận, nhưng ông ta cả đời thanh liêm, cần kiệm, đã đem hết vật phẩm được ban thưởng trong thời gian làm quan chia cho dân làng. Tào Tháo xem trọng ông ta, năm đó còn cho nhận chức quan phụ mẫu tại quê nhà mình là huyện Tiểu. Cái chết của Viên Hoán là một tổn thất lớn với nước Ngụy, Tào Tháo buồn rơi nước mắt, ban cho Viên gia hai ngàn hộc ngũ cốc để lo tang sự, đích thân viết hai đạo sắc lệnh, một đạo nói "lấy một ngàn hộc ngũ cốc Thái Thương ban cho nhà Lang trung lệnh", một đạo khác nói "lấy một ngàn hộc ngũ cốc Viên Hạ ban cho nhà ái khanh". Ngũ cốc Thái Thương thuộc kho triều đình, còn ngũ cốc Viên Hạ thuộc kho tư. Tào Tháo lấy từ kho triều đình và kho tư mỗi bên một ngàn hộc ban cho Viên gia, càng khẳng định sự ưu ái với Viên Hoán ở cả hai mặt công, tư. Ba huynh đệ của Viên Hoán là Viên Bá, Viên Huy và Viên Mẫn đều giữ những chức vị quan trọng trong Ngụy đình, nhi tử của ông ta là Viên Khản, Viên Ngụ cũng có chút danh tiếng, nay được Ngụy Vương ban thưởng hậu hĩnh, muốn giản tiện tang lễ cũng không được. Các vị vương tử, công khanh đều đến khóc tang, ngày xuất chinh cũng vì thế mà bị lùi lại nửa tháng.

Nào ngờ kỳ hạn nửa tháng chưa qua, lại có tin dữ, Thái bộc Quốc Uyên qua đời. Quốc Uyên là danh sĩ Đông thổ, lại là học trò xuất sắc của Trịnh Huyền, một bậc Thái sơn, Bắc đầu về kinh học. Ông ta không những giỏi xử lý công vụ mà còn là lá cờ đầu của Tào Tháo trong việc chiêu mộ hiền tài. Quân thần Tào doanh càng đau buồn, lại kéo dài ngày xuất chinh, chưa được mấy ngày, Thiếu phủ Vạn Tiềm cũng qua đời vì tuổi cao sức yếu. Trong đám người hung hiểm ở Duyện Châu năm xưa, Vạn Tiềm một lòng trung thành phò tá Tào Tháo, là lão thần sáng nghiệp, nay cũng buông bỏ nhân gian. Trong một tháng ngắn ngủi, có tới ba vị đại trọng thần lần lượt qua đời, cả triều đình chìm trong đau buồn.

Bệnh tình của Tào Tháo vốn có chiều hướng nặng thêm, nhìn bọn họ từng người một dắt nhau đi, ông há có thể chịu nổi? Nhưng ngoài gắng gượng ra, còn làm được gì? Để uy hiếp Giang Đông, tiêu diệt Lưu Bị, ông đành phải cố hết sức chống đỡ. Lúc này đã là tháng Mười năm Kiến An thứ hai mươi mốt, chớp mắt đã sang mùa đông, không thể trì hoãn thêm nữa, Tào Tháo truyền lệnh khởi binh.

Tháng Tư cùng năm, nước Ngụy được tấn phong từ công quốc lên vương quốc[★], việc dụng binh lần này là lần đầu tiên Tào Tháo dụng võ kể từ khi xưng vương, nên mang ý nghĩa quan trọng, không thể qua loa được. Đàn Nam Giao ở Nghiệp Thành tạm thời được dựng làm đài diễn võ, các bộ trung quân chọn ra những binh lính tinh nhuệ thao luyện võ nghệ, bày bố trận pháp của Tôn Tử, Ngô Tử, làm lễ diễn võ, Ngụy Vương Tào Tháo sáu mươi hai tuổi đích thân dâng đài, đánh trống cổ vũ ba quân.

Diễn võ xong, đội quân tiên phong khởi hành trước, hai lộ đại quân thủy bộ chở quân dụng và lương thảo theo sau, Tào Tháo cùng thị vệ và tướng sĩ hổ báo kỵ lùi lại một đoạn, đi sau cùng. Chúng nhân đều nghĩ đám nữ quyến Biện thị không tiện tòng quân, hiếm người nhận ra một nguyên nhân khác: Tào Tháo đi lại bất tiện, cưỡi ngựa sẽ rất mệt mỏi!

Chúng thần và các vị vương tử lưu thủ tiễn quân đến Đô Đình cách thành mười dặm thì dừng lại. Tào Tháo không mặc khôi giáp mà mặc tiện y, khoác áo choàng dài bên ngoài, ngồi trên yên ngựa, cố giữ chặt dây cương. Tào Phi khôi giáp chỉnh tề, đi ngay sau đuôi ngựa của phụ thân, nhiều năm qua y như người đi trên băng mỏng nên đã biết xét lời nói, nhìn sắc mặt người khác, nhận ra tâm khí lão nhân gia lúc này không thuận, y không dám rời xa dù chỉ một khắc.

Tào Tháo đúng là không vui, do ban nãy ông đăng đài đánh trống nửa canh giờ, chưa lấy lại được hơi thở, năm xưa chinh chiến trên sa trường dãi gió dầm mưa, giờ mới đánh mấy hồi trống mà đã thở hổn hển, lẽ nào ông già thật rồi sao? Thứ nữa, trong số quần thần tiễn quân có người đến muộn, mà người đó lại chính là Tướng quốc Chung Do. Thân là tể phụ chức trách quan trọng vô cùng, thế mà tiễn nhà vua xuất chinh lại đến muộn, đã thế còn đeo bộ mặt buồn bã, như thể để tâm tận đâu. Tào Tháo tất nhiên tức giận, nhưng Lý

Đương Chi và Khích Kiệm đều nhắc nhở ông phải khống chế tâm tình, vì vậy mới cố nhịn không phát tiết.

Các vị vương tử quỳ xuống bái lạy phụ thân, Tào Chương và Tào Thực đều buồn rười rượi. Tào Chương không vui chỉ vì không được ra trận, từ nhỏ y đã thích cưỡi ngựa bắn cung, lập chí làm tướng, ngày trước từng theo phụ thân đánh vài trận nên càng mê việc võ, lúc nào cũng mong được đi đánh giặc, lần này không có phần mình, y há cam lòng? Còn lý do vì sao Tào Thực không vui thì ai cũng biết, tuy không phải đóng cửa suy nghĩ nữa, song uy vọng đã rớt xuống ngàn trượng, trong khi đó y lại là người ngay thẳng, vui buồn đều hiện ra nét mặt nên trông càng rầu rĩ. Trong các vị vương tử chỉ có Nhiêu Dương hầu Tào Lâm là hứng khởi, cúi xuống trước ngựa của phụ thân nói những lời chúc tốt lành. Phu nhân Đỗ thị dung mạo xinh đẹp, Tào Lâm sang nhờ mẹ, năm xưa cùng được phong hầu với Tào Thực, từ khi Tào Xung chết, trong các ấu tử chỉ kể ra được cậu ta và Tào Vũ, con Hoàn thị là được sủng ái nhất, nói về những ban thưởng vụn vặt thường ngày thì huynh đệ Tào Phi còn kém xa. Tào Lâm đã đến tuổi nhược quán, là một mỹ nam được thừa hưởng nét đẹp từ mẹ, không kém gì Tần Lãng, miệng lưỡi lại ngọt, nói vài câu đã xua tan hết những u ám trong lòng Tào Tháo.

— Con ta, mau lại gần đây để phụ vương ban thưởng. - Tào Tháo vừa nói vừa cởi thanh đao bên hông.

— Tạ ơn phụ vương! - Tào Lâm đưa hai tay lên nhận, cúi đầu nhìn mới giật mình sửng sốt: Bách Bích đao!

Chốc lát, ánh mắt của tất cả các vương tử như Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu, Tào Quân, Tào Tuấn, Tào Cổn, Tào Cứ và Tào Vũ… đều đổ dồn vào thanh đao ấy, trong lòng ai nấy thầm kinh ngạc. Bách Bích đao có tất cả năm thanh, năm xưa Tào Tháo từng nói ai trong số các nhi tử có công trạng nổi bật sẽ được ban một thanh. Tào Phi nhận chức Ngũ quan trung lang tướng được ban một thanh, về sau Tào Thực được sủng ái, làm Đồng Tước đài phú được ban một thanh, cuộc chiến tranh giành ngôi vị cũng từ đó mà nổi lên. Vì Bách Bích đao cùng với huyền cơ ẩn đằng sau nó mà huynh đệ Tào thị đấu đá lẫn nhau, bao nhiêu thần liêu cuốn vào đó không bị trị tội thì cũng bị bức chết, nay chỉ dựa vào mấy câu nói lọt

tai mà Tào Tháo đem thanh đao này trao cho Tào Lâm, cứ như nó không phải vật gì quan trọng. Sự việc bắt đầu từ đâu thì kết thúc ở đó, Bách Bích đao đã không còn ý nghĩa, chuyện tranh giành ngôi vị thực sự cũng sắp kết thúc rồi.

Tào Thực có cảm giác hụt hẫng tột cùng, y đứng ngây ra một lúc mới nhận ra các huynh đệ của mình đã lũ lượt cáo biệt, nên cũng thi lễ lùi lại, không cam lòng liếc nhìn phụ thân một cái, nhưng Tào Tháo vẫn nhìn thẳng, căn bản không để ý tới y. Vương tử thi lễ xong đến lượt các vị đại thần, đứng đầu là Tướng quốc Chung Do lần lượt thi lễ với đại vương, sau đó bọn họ còn hàn huyên đối câu với đồng liêu phải tòng quân.

Ứng Sướng bệnh lâu không khỏi, ngày càng gầy giơ xương. Ông ta thân là thuộc quan của Lâm Tri hầu tất nhiên nằm ngoài danh sách xuất chinh, nhưng đệ đệ của ông ta là Ứng Cừ mới nhận chức trong mạc phủ, nên bất chấp thân thể mang bệnh ông ta vẫn tới tiễn quân, Ứng Sướng dặn dò đệ đệ mấy câu, nhìn đằng xa thấy Vương Xán đứng thẫn thờ giữa hàng ngũ, bèn lò dò đi đến:

— Trọng Tuyên huynh, trên đường viễn chinh nhớ phải bảo trọng… Lông mày của ngài?

Từ mùa xuân năm nay, lông mày Vương Xán bắt đầu rụng, giờ gần như nhẵn thín. Người ngoài có lẽ chỉ nghĩ là khó coi, nhưng bản thân Vương Xán biết vấn đề thực sự nghiêm trọng. Hồi còn ở Kinh Châu ông ta từng gặp Trương Trọng Cảnh, Thái thú Trường Sa và cũng là một bậc danh y, Trương Trọng Cảnh bắt mạch nói rằng sau này lông mày ông ta sẽ rụng dần, đến khi lông mày rụng hết thì ngày chết của ông ta cũng cận kề. Nay lông mày sắp rụng hết rồi, Vương Xán chưa thấy có dấu hiệu gì khác lạ, nhưng thần y Trương Trọng Cảnh há lại nói xằng?

Tính mạng đang bị đe dọa, đáng lẽ không nên xuất chinh, nhưng Vương Xán là trí sĩ được Tào Tháo coi trọng nhất, vả lại ông ta há có thể lấy chuyện rụng mấy cái lông mày ra làm cái cớ từ chối việc tòng quân? Vương Xán đứng trong hàng binh mã, trong lòng đầy lo lắng, không phấn chấn nổi, thở dài nói:

— Ôi! Nhân lời chúc của Đức Liễn huynh, ta có chuyện muốn… - Vương Xán không sợ chết, nhưng nghĩ tới hai nhi tử mới đến tuổi

trưởng thành, ông ta muốn gửi gắm cho Ứng Sướng, nhưng nhìn bộ dạng Ứng Sướng chỉ còn da bọc xương, trán nhễ nhại mồ hôi, dường cũng không còn sống được bao lâu nữa, lời đến đầu môi lại nuốt vào, quay sang hỏi:

— Lưu công sao rồi?

Ứng Sướng thấy ông hỏi thăm Lưu Trinh, cười nhăn nhó:

— Cũng ốm không dậy được, e là… Than ôi!

Vương Xán trong lòng đau xót, nhớ năm xưa tài tử Nghiệp Thành cùng với huynh đệ Tào Phi, Tào Thực ngâm thơ làm phú, bình phẩm văn chương, sảng khoái bao. Nay Nguyễn Vũ, Lộ Túy không còn nữa, bản thân ông ta và Lưu Trinh, Ứng Sướng, Từ Cán đều đang mang bệnh, Trần Lâm, Phồn Khâm năm nay xấp xỉ bảy mươi, tựa như ngọn đèn trước gió, tới Lâm Tri hầu cũng không còn giữ được phong thái, đúng là cảnh xuân nhanh qua, hoa đẹp chóng tàn!

Ứng Sướng khẽ thở dài, cố mỉm cười:

— Để tiễn Trọng Tuyên, ta xin tặng ngài bài thơ. - Nói rồi đưa ánh mắt ra xa, chậm rãi ngâm rằng:

Trường Giang nước mênh mông,

Chín dòng chảy về đông.

Đêm ngày đổ ra biển,

Xuôi về đâu biết không.

Đường xa muôn ngàn dặm,

Chưa hẹn được ngày về.

Ra sông buồn than thở,

Thương nhớ hoài tái tê.[★]

Đời người tựa như dòng sông lớn luôn đổ ra biển khơi, một đi không trở lại, sau cùng chỉ còn một tiếng thở than, một nỗi buồn thương… Thực ra, tuổi tác hai người chưa cao, họ bằng tuổi nhau,

mới bước sang tuổi bốn mươi nhưng đã không khỏi cảm thán về những ngày tháng ít ỏi sau này, bài thơ chỉ đơn giản là một lời vĩnh biệt giữa sự sống và cái chết.

Không riêng Vương Xán, Ứng Sướng, tất cả lão thần nước Ngụy cũng đều bao trùm trong không khí bi thương, mọi người cố gắng không nhắc đến chuyện thời tiết thất thường, cũng không đả động chuyện mấy vị trọng thần vừa qua đời, nhưng ai nấy cũng cảm khái về những ngày tháng ít ỏi sắp tới. Tào Tháo tất nhiên nhận ra điều này, trước khi lâm trận mà lại tỏ vẻ bi thương thực hại đến sĩ khí, ông dằn lòng, ngoái đầu lại nói với Tào Phi:

— Chớ nán lại nữa, truyền lệnh đội quân tiên phong lập tức khởi hành!

— Dạ. - Tào Phi vâng lệnh, đến trước đội quân, truyền lệnh cho Tào Chân, Tào Hưu, rồi bẩm báo trước một cỗ xe ngựa rủ rèm xanh - Mẫu thân Biện thị và nhi tử, nhi nữ của y với Chân thị ngồi bên trong, do thái giám Nghiêm Tuấn hầu hạ.

— Khải bẩm mẫu thân, quân ta sắp khởi hành, xin người ngồi cho vững. - Tào Phi nói với mẫu thân qua tấm rèm.

Biện thị đáp lại:

— Ta không sao, con hầu hạ phụ vương đi… Dẫn Duệ nhi theo nữa.

Tào Duệ trông trước xe tổ mẫu, năm nay mới mười hai tuổi, mắt to nhanh nhẹn, cưỡi một con ngựa nhỏ, búi tócđược cởi xuống để đội mũ võ nhân, trông như một tiểu đại nhân. Tào Phi vô cùng ưng ý - Năm xưa, y lần đầu theo đại quân đánh Uyển Thành cũng mới bằng ngần ấy, đời này nối tiếp đời kia, nay lại đến lượt con y tòng quân. Có bảo bối nhỏ đi cùng lo gì lão nhân gia không vui?

— Đi! Theo ta đi cùng vương giá. - Tào Phi quay ngựa toan đi, chợt thấy một người cưỡi ngựa tiến lại, người ngồi trên lưng ngựa vồn vã nói:

— Ngũ quan tướng, chuyện hầu hạ xe phu nhân cứ giao cho tiểu nhân. Nếu ngài có điều gì căn dặn, dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, tiểu nhân cũng quyết không từ! - Thì ra là Khổng Quế.

Khổng Quế được thăng làm Phò mã đô úy, coi đồ nghi trượng xa mã, mỗi lần Ngụy Vương xuất hành, hắn đều đi trước mở đường. Chức quan đó rất vẻ vang, nhưng không thể lúc nào cũng kè kè bên Tào Tháo được. Lần xuất chinh này Tào Tháo chỉ dẫn theo Tào Phi, Khổng Quế càng hoang mang - Đường xa ngàn dặm, cả nhà họ Tào gắn bó thân thiết, chuyện gì cũng nói với nhau, mà hắn lại ở tít đằng trước giám sát đồ nghi trượng, Tào Phi nói gì hắn làm sao biết được.

Tào Phi đã sớm nhận rõ bộ mặt của Khổng Quế, a dua phỉnh nịnh, gió chiều nào che chiều ấy, lại còn rất tham lam, loại người như hắn có gì hữu dụng? Giờ biết mình lên nhầm thuyền, muốn quay lại ôm chân người khác. Tào Phi hận Khổng Quế thấu xương, nhưng ngoài mặt không để lộ nửa phần cảm xúc, chỉ nói:

— Việc coi đồ nghi trượng mang trách nhiệm nặng nề, nào dám phiền thêm Khổng đô úy? Gia quyến tự có phúc của gia quyến, Trần Y bảo vệ được rồi, ngài quay lên trước đi.

— Việc này, việc này… - Khổng Quế cuống quýt xuống ngựa, chắp tay thi lễ, - Tướng quân hiểu lầm tiểu nhân chuyện gì chăng? Tiểu nhân xin…

— Ngài nói đi đâu vậy? - Tào Phi không cho hắn nói tiếp, - Chúng ta xưng thần cùng một điện, cũng đều vì việc công, có gì mà hiểu lầm?

— Tiểu nhân…

— Khổng đô úy, ta phải nói với ngài mấy câu này. - Tào Phi nhếch miệng cười, - Nay ngài ở ngôi quan cao chức trọng, không thể cứ mở miệng ra là nói “tiểu nhân” thế này “tiểu nhân” thế kia, xưng hô như vậy thực ảnh hưởng đến uy nghiêm của ngài, mà bản quan cũng không dám nhận. - Vừa nói y vừa chắp tay trên lưng ngựa, vái chào Khổng Quế.

— Tiểu nhân không dám, không dám! - Khổng Quế sợ đến mức quỳ mọp xuống đất, dập đầu lia lịa, lúc đứng lên Tào Phi đã dẫn nhi tử ruổi ngựa đi rồi. Khổng Quế khóc không ra nước mắt: Tào Phi chửi mắng mình còn đỡ, cứ khách khí thế này càng không ổn, chưa biết chừng trong lòng đang ẩn giấu âm mưu nào đó! Tiến không

được, lùi cũng chẳng xong, Tào Phi khó hầu hạ hơn Tào Tháo, chẳng khác gì một miếng gân hầm không nhừ, nấu không nát, đun hết ba bó củi vẫn chưa chín! Phải làm sao đây?…

Binh mã rục rịch di chuyển, Tào Phi dẫn nhi tử xuyên qua hàng quân, lại gặp Tả tướng trung quân Đoàn Chiêu dẫn một công tử áo vải chừng hai mươi tuổi đi tới:

— Bẩm Ngũ quan tướng, vị này là nhi tử của Tướng quốc, xin tìm ngài có việc.

Công tử đó vái chào:

— Tại hạ Chung Dục vâng mệnh phụ thân đến bái kiến Ngũ quan tướng.

Từng đoàn binh mã lướt qua bọn họ, đây đâu phải nơi nói chuyện, Tào Phi không khách sáo:

— Xin đứng lên, đứng lên, Tướng quốc có gì căn dặn?

Chung Dục nói:

— Hôm nay đi tiễn đại vương, phụ thân tại hạ đến muộn, xin đại vương và tướng quân lượng thứ.

— Công tử không cần khách khí, phụ vương ta sẽ không trách tội.

Chung Dục nói tiếp:

— Phụ thân tại hạ không phải vô cớ đến muộn, chỉ vì… chỉ vì…

— Có chuyện gì công tử hãy nói mau! - Lúc này Tào Phi không có tâm trạng tiếp chuyện, mắt vẫn dõi theo lọng của phụ thân.

— Đêm qua Trưởng sử của bản phủ là Triệu công mất.

— Sao? Triệu Tiễn cũng… Mấy hôm trước ông ta còn khỏe cơ mà?

Chung Dục khó xử:

— Năm nay thời tiết không tốt, người già mang sẵn nhiều bệnh nên lần lượt qua đời. Phụ thân tại hạ đã tẩm liệm Triệu công, nhưng sợ làm ảnh hưởng đến lòng quân nên không dám bẩm báo, xin Ngũ quan tướng…

— Ta hiểu rồi, công tử về báo lại với Tướng quốc, lo liệu tang sự cho Triệu công trước, trên đường ta sẽ từ từ bẩm báo với phụ

vương.

Chung Dục thi lễ cáo từ, Tào Phi nhìn đội quân hùng hậu đằng xa, trong lòng thầm lo lắng: Đúng là một năm không tốt lành, chưa từng xảy ra chuyện bốn vị lão thần cùng qua đời trước ngày xuất binh. Chưa nói hai quân chém giết nhau thế nào, dọc đường không biết còn bao nhiêu người sinh bệnh mà chết đây!

HỒI THỨ 148

Quyết chiến Nhu Tu, hao binh tổn tướng

Vĩnh biệt cố hương

Nước Ngụy chưa từng xảy ra chuyện trọng thần liên tiếp qua đời trước ngày xuất binh, cuộc nam chinh lần thứ tư vừa mới bắt đầu đã bị bao trùm trong không khí ảm đạm. Ngay cả Tào Phi đang phấn khởi cũng thấy hơi bất an, có dự cảm đây là một trận chiến gian nan bộn bề.

Dự cảm ấy của Tào Phi nhanh chóng được chứng thực, rời Nghiệp Thành được nửa tháng, Ngũ quan tướng Trưởng sử Bính Nguyên chết trong quân. Có lẽ do ông uất ức trong lòng kể từ bữa tiệc ở Kiến Chương đài, lại thêm tuổi già sức yếu, không hợp thủy thổ, mới sáng sớm hôm đó còn nói trong người khó chịu, Tào Phi căn dặn thân binh chú ý hầu hạ, thế mà chưa qua giờ Ngọ đã lìa đời. Với thân phận của Bính Nguyên, đáng lẽ phụ tử Tào thị phải tổ chức một tang lễ long trọng cho ông ta, nhưng vì đang trên đường hành quân không thể lo liệu tang sự, nên chỉ khâm liệm qua loa, rồi sai người đưa di quan về Nghiệp Thành. Chưa được mấy ngày, tướng quân Trương Hi cũng ngã bệnh, sốt cao không dứt, người nóng hầm hập, y lại thăm bệnh nói ông bị cảm thương hàn! Ông ta là võ nhân thân thể cường tráng, vậy mà cũng chỉ chịu được ba ngày rồi về chầu trời. Tiếp đến, một lượng lớn binh lính trong quân cũng bị nhiễm bệnh, chỉ trong vài ngày ngắn ngủi, số bệnh binh đã lên đến hàng ngàn.

Việc này khiến phụ tử Tào Tháo hoảng sợ, hai người đã lường trước là có thể xảy ra dịch bệnh, nhưng không ngờ nó lại đến nhanh và quái ác như thế. Trận Xích Bích năm xưa cũng vì ôn dịch mà hao tổn mấy vạn quân, chẳng lẽ lần này lại giẫm lên vết xe đổ? Đại quân đã gần đến Dương Châu, liệu còn tiếp tục trận chiến này được không? Đúng lúc ấy, tiền phương báo tin quân tiên phong bị tập kích - Tôn Quyền hay tin quân Tào kéo xuống phía nam thì vô cùng kinh

hãi, sợ mình khó chống đỡ nổi, đã lệnh cho các thuộc cấp là Tôn Hiệu, Lã Mông, Chu Thái đi trước, vượt qua Giang Bắc, đóng đồn dựng trại, bố trí cung nỏ, đào hào đắp lũy, tạo thành thế ỷ giốc với thủy quân trước khi đại quân của Tào Tháo áp sát cửa sông Nhu Tu. Tôn Hiệu là nhi tử của Tôn Tĩnh, tòng đệ của Tôn Quyền, ngựa non háu đá, biết đội quân tiên phong của Tào Tháo đã đến nơi, hắn cùng với Lã Mông liền xua quân tập kích. Một phần cũng do quân Tào cậy đông, chủ quan khinh địch mới bị bọn họ đánh bại, phải lùi lại phía sau dựng trại, đợi cánh quân chủ lực.

Trận đấu đã làm nhụt quân uy, Tào Tháo há không phẫn nộ? Ông kịch liệt chỉ trích quân tiên phong ngạo mạn dẫn đến thất bại, lại trách đồn quân Hợp Phì không dốc sức phối hợp. Nào hay, một ngày sau nhận được hồi âm, trong lúc hai quân giao chiến đã xảy ra biến cố, Phá Lỗ Tướng quân Lý Điển đồn trú Hợp Phì mắc bạo bệnh qua đời.

Lý Điển là viên tướng dày dạn kinh lịch trong Tào quân, nhưng tòng quân từ khi còn ít tuổi, nên lúc chết mới ba mươi sáu tuổi. Mơ vàng chưa rụng mơ xanh đã rụng, người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh, Tào Tháo đau buồn khôn xiết, ông nhớ chuyện Duyện Châu năm xưa, Lý Càn, Lý Tiến, Lý Chỉnh, có ai không dãi gió dầm sương, tận hiến sức lực? Trong trận Quan Độ, Lý gia dâng kho thóc của cả tộc cho quân Tào, khi xây dựng Nghiệp Thành, Lý Điển dẫn từ người già, người trẻ trong tộc cho đến bộ khúc, tá điền hơn ba ngàn người dời đến Nghiệp Thành, nông dân làm thuê cho hào tộc chuyển thành con dân Tào Ngụy, nộp bao nhiêu thuế, trồng bao nhiêu lúa, góp bao nhiêu quân? Cha truyền con nối, tướng tá khác đánh thành đoạt đất có thể kể công, chứ những công lao đó của Lý Điển vĩnh viễn không thể kể hết. Dù cho không bàn đến những điều ấy, chỉ nói riêng việc Lý Điển thân là võ tướng nho nhã hiếu học, lại có tài tham chính, trẻ tuổi hơn nhiều so với bọn Vu Cấm, Trương Liêu, Từ Hoảng, mới ngoài ba mươi đang ở độ tuổi sung sức nhất của đời người, nếu như còn sống sau này chắc chắn trở thành đại tướng đứng đầu đám hậu bối. Tào Tháo há có thể không xót xa, không đau đớn?

Tuy vậy, Tào Tháo cũng xác định chủ ý, một khi đã khai chiến không thể bỏ dở giữa chừng, nếu cứ thế này mà rút lui, người biết

thì nghĩ là do ôn dịch, còn người không biết lại tưởng ông sợ Tôn Quyền, dù thế nào cũng phải đánh tiếp. Có điều, cái chết của Lý Điển cho thấy Dương Châu cũng có dịch bệnh, với thời tiết này không nên để hơn mười vạn quân tụ lại một chỗ.

Vì vậy, Tào Tháo tạm thời thay đổi kế hoạch, lệnh cho Hạ Hầu Đôn tách quân qua Cư Sào trước, hợp binh với các bộ Hợp Phì và bại quân tiên phong, hạ trại chống nhau với địch. Còn bản thân Tào Tháo dẫn đại đội binh mã và gia quyến qua huyện Tiều, một là về quê bái tế tổ tiên, hai là đợi binh mã của các châu quận khác tới tập hợp, ba là để đại quân vất vả đường dài được nghỉ ngơi, chờ qua mùa đông tình hình dịch bệnh thuyên giảm sẽ lại tham chinh. Khi quân Tào tới được huyện Tiều cũng là lúc bước sang tháng Mười một, năm Kiến An thứ hai mươi mốt.

Hạng Vũ có câu: "Phú quý bất quy cố hương, như y cẩm dạ hành",[★] chuyện Ngụy Vương trở về cố hương một lần nữa kinh động đến quan viên toàn quận, chúng nhân lũ lượt chạy đến huyện Tiều tham giá. Không chỉ phụ tử Tào Tháo, các duyện thuộc đi theo đại quân cũng được chiêu đãi trọng thể, ngày nào cũng có tiệc lớn tiệc bé đón rước. Nhà cũ của Tào thị đã được dựng lại làm hành dinh, nay lại nâng lên làm hành cung của Ngụy Vương, mọi việc tiếp đón đều do Vệ Tướng quân Tào Du chủ trì.

Vệ Tướng quân[★] há lại làm qua loa? Tào Du là người nội tộc Tào thị, tuổi chưa đến bảy mươi nhưng luận về vai vế là tộc thúc của Tào Tháo, nhánh Tào Tung đến nay chỉ còn lại một mình ông ta, nên được phong quan cao. Kỳ thực, Tào Du không có văn thao, tài sơ võ lược, nửa đời chỉ biết cày cấy, mãi sau này mới lĩnh binh nhưng cũng toàn là hương dũng trong dòng tộc. Ông ta được thăng làm Vệ Tướng quân đều là nhờ thơm lây vị điệt tử của mình, vốn không có quyền mở phủ nghị chính, nhưng vẫn đóng quân ở đất Bái.

Tào Tháo nghỉ ngơi mấy ngày, xử lý chính sự, rồi dẫn gia quyến bái tế tổ tiên. Tào thị là một hộ lớn, nhưng năm xưa có tiếng tăm không tốt, không thể đem so với các dòng họ quý hiển trong quận như Hoàn thị, Đinh thị. Phần mộ vốn rất sơ sài, lăng viên ngày nay được xây thêm từ khi nước Ngụy được dựng, một loạt lăng mộ

được tôn cao, khắc lại bia bằng đá xanh, quyền quý nghiêm trang. Xung quanh phần mộ dựng tường bao quanh, ngoài ra còn có mấy gian nhà đá, để con cháu tông tộc ở lại túc trực bên mộ phần. Lần này Tào Tháo trở về quê cách lần trước đã bảy năm, không ngờ mồ mả tổ tiên đã được sửa sang như vậy, nếu như không có Tào Du đi trước dẫn đường, có lẽ ông cũng chẳng biết mộ phụ mẫu mình nằm ở đâu.

Lễ thái lao[★] đã chuẩn bị xong, đầu tiên tế tằng tổ Tào Manh, tổ phụ Tào Đằng, tiếp đến bái Tào Tung - phụ thân Tào Tháo, rồi đến Trâu thị - mẫu thân ông.

Tào Tháo dẫn đầu đám tử đệ tông tộc như Tào Chân, Tào Hưu, Tào Khải, Tào Quýnh dâng hương bái lạy, Tào Phi dâng lễ tế, Tào Duệ đọc văn tế, tổ tôn ba người nghiễm nhiên là tộc trưởng ba đời nhà họ Tào. Nam tử lui xuống cho nữ quyến tiến lên, Biện thị làm chủ tế, nhi nữ của Tào Phi đứng dìu bên cạnh, một hàng đích thê, chủ phụ nhà họ Tào dâng hoa quả, cơm canh lên cúng, lễ tế coi như kết thúc. Tào Tháo nhớ ân đức của các vị thúc phụ năm xưa, cũng đến bái tế trước mộ Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Dận, còn dừng lại rất lâu trước mộ đệ đệ Tào Đức, sau đó bảo Tào Duệ khấu đầu trước ngôi mộ chôn y phục, di vật của Tào Ngang. Tào Tháo thăm viếng hết lượt họ hàng đã khuất, mới lưu luyến rời đi.

Lúc ra khỏi lăng viên đã gần giờ Ngọ, Hạ Hầu Liêm, Hạ Hầu Thượng, Hạ Hầu Hiến, Hạ Hầu Phụng đứng hầu bên ngoài từ lâu - Quan hệ giữa hai nhà họ Hạ Hầu và họ Tào có những chuyện khó có thể nói cho rõ rành. Suy cho cùng, Tào Tung đã được nhận làm con thừa tự, họ Tào nhà người ta bái tổ, người nhà họ Hạ Hầu không tiện tham dự, chỉ đứng đợi ngoài lăng viên. Hạ Hầu Liêm là đệ đệ của Hạ Hầu Đôn, không có tài làm quan, an phận giữ gìn gia nghiệp ở quê, tiến lên thi lễ với Tào Tháo:

— Thảo dân đã chuẩn bị tiệc rượu tại trang viên, nếu đại vương không chê tệ xá thô lậu, xin mời ngài di giá tới tệ xá.

Tào Tháo nói:

— Đều là tình cố hữu hương lý, sao phải phân địa vị sang hèn? Ngươi dẫn bọn Tử Hoàn đi trước, ta muốn đi loanh quanh một chút,

lát nữa sẽ đến. - Nói rồi dẫn thân binh tiếp tục đi lên phía trước.

Tào Du khẽ nói phía sau:

— Thưa, dân chúng ở quê dốt nát, nông cạn, đại vương không nên ở bên ngoài.

— Nực cười! - Tào Tháo không thèm ngoái đầu lại, - Chẳng lẽ ngay đến quê hương của mình, quả nhân cũng không thể tùy ý đi dạo? - Tào Du cứng họng, chỉ biết đuổi theo phía sau - Ông ta lớn tuổi hơn Tào Tháo, nhưng thân thể rắn rỏi, không cưỡi ngựa mà chỉ chạy vài bước đã đuổi kịp Tào Tháo.

Một hai dặm đầu đều là đất tông tộc cư trú, nhà cửa ngay ngắn, trâu ngựa đông đúc, còn nghe thấy cả tiếng đọc sách vọng ra từ trường làng, vệ binh ba bước một đồn, năm bước một trạm, bảo vệ xa giá nghiêm ngặt. Đi được một lúc đến rìa làng, Tào Tháo nhớ mang máng con đường cổ ngày xưa, nhằm theo hướng tây mà đi. Tào Du lại can ngăn:

— Đại vương đã đi xa rồi, Ngũ quan tướng và phu nhân vẫn đang đợi, xin đại vương di giá đến trang viên nhà họ Hạ Hầu.

Nhưng càng can ngăn Tào Tháo lại càng muốn đi xa, không thèm đếm xỉa tới Tào Du, cứ dọc theo con đường nhỏ giữa làng đi về phía trước. Trong đầu ông đang nghĩ, ra khỏi thôn chính là cánh đồng vút tầm mắt, vào mùa xuân và mùa thu nông dân ra đồng cày cấy rất rộn ràng, lúc này đang là mùa đông, nhưng xem phong cảnh làng quê cũng thú vị. Nào ngờ đi thêm một lúc, lại chẳng trông thấy một hộ nhà nông nào, thay vào đó lại là những tòa trang viên rộng mênh mông, có hàng rào hoặc dựng tường viện, một mảnh đất rộng rãi, màu mỡ bị nuốt chửng vào trong, còn không ít trang viên dựng lầu gác, có tráng đinh cầm gậy gộc đứng canh.

Tào Tháo quay đầu lại, trừng mắt nhìn Tào Du:

— Thảo nào ông tìm mọi cách ngăn cản, những tòa trang viên chiếm hết ruộng đất của dân kia do ai dựng lên?

Tào Du run rẩy, quỳ mọp xuống đất:

— Xin đại vương tha tội…

— Ai hỏi tội nhà ông? Quả nhân hỏi những trang viên đó do ai dựng lên, tại sao quan lại địa phương dung túng không hỏi?

— Chúng tướng bộ khúc… bọn họ… - Tào Du ấp a ấp úng, định nói lại thôi.

Không cần ông ta nói, Tào Tháo cũng đoán ra, những thân hữu năm xưa theo ông cử binh đến nay đều có địa vị cao, hẳn là do tử đệ của họ làm. Từ thời Tần Hán, chuyện hào tộc địa phương chiếm đoạt điền sản, xây dựng trang viên đã không còn hiếm, tình trạng này diễn ra nghiêm trọng hơn ở nơi tập trung nhiều quan cao, nhất là vùng Nam Dương, Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên, đất Bái vẫn được coi là chốn cực lạc. Thuở nhỏ, Tào Tháo sống ở đây, sau khi nhập sĩ, ông từng tận mắt chứng kiến nỗi khổ của lưu dân và họa Khăn Vàng, hiểu rõ mối nguy hại của việc thôn tính ruộng đất, cho nên ông ra sức phản đối chuyện cường hào khoanh đất dựng trang viên. Dù cho bây giờ Tào thị đã là gia tộc được người người trong thiên hạ ngưỡng vọng, ông vẫn rất hạn chế chuyện này, không ngờ ngay tại quê hương của mình, những hào tộc mới nổi lại không kiêng nể điều gì, hơn nữa bọn họ còn là những người do chính ông cất nhắc. Mỗi triều vua một triều bề tôi, mỗi triều vua một triều hào tộc, thực sự không thể trừ tận gốc.

Tào Tháo lặng nhìn những bức tường rào lạnh ngắt ấy, lại thấy đau đầu - Chuyện thôn tính ruộng đất của dân diễn ra nghiêm trọng như vậy, nhưng ông cũng không thể trừng trị hương đảng, bởi họ đều là thân nhân, là tâm phúc của ông, và cũng là nền móng của Ngụy quốc! Con người ta vin vảy rồng núp cánh phượng đều vì phú quý, thiên hạ ồn ào đều vì lợi mà lại, thiên hạ rối rít đều vì lợi mà đi. Biết làm sao được? Đành chịu thôi…

Tào Tháo không làm khó Tào Du nữa, chỉ nói:

— Ông đi trước dẫn đường, ta muốn xem nhà cửa của bách tính trăm họ.

Tào Du dường như muốn ngăn lại, nhưng vừa bị trách mắng, ông ta nào dám trái lệnh, chỉ biết nuốt lời vào trong. Lúc này đã qua chính Ngọ nhưng Tào Tháo không thấy đói, cứ theo con đường nhỏ đi mãi ba bốn dặm, Tào Du dần dần đi chậm lại. Đồi núi nơi đây gồ ghề, sau núi có thôn làng, đều là nhà tranh, nhà củi, còn lưng chừng núi rải rác những thửa ruộng bạc màu, xiên xéo. Không thấy có

người đi lại, khói rơm cũng thưa thớt, trông toát lên vẻ tĩnh mịch, yên ắng.

Tào Tháo nhìn xóm núi tiêu điều, trong lòng bỗng dâng lên cảm giác hụt hẫng: Năm xưa, chỉ những người cực khổ như bọn Tần Thiệu mới ở nơi như thế này, nay quá nửa người dân canh tác cũng sống ở đây. Sau hai chục năm chinh chiến dựng cờ chính nghĩa, giết chết bao nhiêu mạng người, ban bố bao nhiêu pháp lệnh, vậy mà xu hướng cường hào thôn tính ruộng đất không những không giảm bớt, lại còn diễn ra mạnh hơn. Ngay cả cố hương cũng có tình trạng này, những châu quận khác còn cần phải hỏi sao, những vùng đất xa xôi khó trị còn dám tưởng tượng đến sao?

Bình tâm mà xét, Tào Tháo bạo ngược gian xảo, nhưng cũng coi việc vỗ về thiên hạ là trách nhiệm của mình, từ khi ra làm quan, ông đã lập chí cứu dân đen thoát khỏi bể khổ, dù làm quyền thần hay làm hoàng đế, ông cũng giữ hoài bão đó suốt bốn mươi năm không hề thay đổi. Nhưng đến hôm nay, ông thật sự hoài nghi, rốt cuộc đời này mình cứu được ai? Bản thân ông ngày càng tôn quý, được cắt đất phân phong, có hơn một nửa thiên hạ, còn có quần thần phò tá, nắm giữ ấn tín triều đình, mà vẫn muốn thôn tính điền sản, tranh lợi với dân. Còn bách tính thường dân thì sao? Không bị ép làm tá điền thì cũng phải làm thuê trong đồn điền, cuộc sống ngày càng khốn khó, nhà cửa còn chẳng bằng mồ mả nhà ông! Bách tính ngày nay khác gì bách tính thời Hoàn Đế, Linh Đế? Tất cả đều không thay đổi, chẳng qua chỉ là đổi một vị hoàng đế chưa mặc long bào mà thôi. Tào Tháo rốt cuộc cứu được ai? Ngoài bản thân ông và quan lại bên cạnh ra, ông chưa cứu được ai cả, hoài bão của ông chưa từng được thực hiện.

Tào Tháo đặt cho hoài bão của mình một cái tên mĩ miều là nhất thống thiên hạ, an định lê dân, kết quả lại làm hao tổn sức dân, tạo ra một đám quan lại hào cường mới. Nhưng nếu không dựa vào những văn thần võ tướng đó, sao có thể chăm lo cho bách tính toàn Hoa Hạ? Đánh trận để cứu dân, sau cùng vẫn hại dân, mà không hại dân thì không thể cứu dân, điều này chẳng phải vốn tự mâu thuẫn với nhau ư? Thế đạo tang thương dường như rơi vào một vòng luẩn quẩn, không thoát ra được…

— Đại vương cẩn thận! - Điển Mãn đứng hầu bên cạnh đột nhiên thét lên một tiếng, rút kiếm chắn trước người ông, những thị vệ khác cũng lập tức hành động, vây thành hình tròn. Tào Tháo giật mình, lúc này mới phát hiện ra có người nằm trên bãi đất hoang vệ đường.

Thực ra, người này nằm ở đấy đã lâu, nhưng ban nãy không ai để ý. Điển Mãn bất thình lình nhìn thấy, phản ứng đầu tiên là cho rằng có thích khách, mấy tên thị vệ khỏe mạnh nhanh nhẹn cầm vũ khí cùng xông lên, nhảy vào bãi đất hoang bao vây người này. Nhưng người này không hề động đậy, có tên thị vệ dũng cảm cúi xuống, túm chặt bả vai đẩy ra đằng trước mà vẫn không hề kháng cự - Thì ra là một xác chết!

Tào Tháo hiếu kỳ tiến lên xem. Người này là một bà lão, mình mặc áo vải thô rách bươm, khuỷu tay đeo một chiếc giỏ tre, cạnh chân vương vãi những mẩu củi khô, trên người không có vết thương. Có lẽ bà lão đi kiếm củi nên chết bên đường cách đây không lâu, thi thể chưa cương cứng. Nói người này là một bà lão cũng không chính xác lắm, bởi bà ta không có nhiều sợi tóc bạc, chẳng qua da dẻ vàng vọt, nhăn nheo, khắc khổ tạo cho người ta cảm giác già nua. Tào Tháo trông người chết gầy như que củi, con ngươi trợn ngược, miệng sùi bọt mép, có cảm giác buồn nôn, vội bịt mũi che miệng.

Điển Mãn nói:

— Người này e là có bệnh ác, đại vương không thể đến gần.

Tào Tháo bưng miệng nói:

— Phơi thây ngoài đường kể cũng đáng thương, mang bà ta vào trong thôn hỏi xem người nhà ai, mau ra nhận xác.

Tào Du thở dài, tâu thực:

— Mùa hè và mùa thu thời tiết thất thường, không những lương thực mất mùa mà gần đây còn xảy ra bệnh thương hàn, người trong sơn thôn này đã chết quá nửa.

Tào Tháo sửng sốt:

— Ở quê cũng có ôn dịch?

Tào Du cười khổ:

— Hiện giờ có nơi nào không có bệnh ác đâu? Huyện Tiều còn đỡ, thần được biết huyện Phù Ly còn có thôn người chết không còn một ai.

Tào Tháo nhăn mày, lẩm bẩm một mình: Sớm biết tình hình bệnh dịch nghiêm trọng thế này, ta đã không vội vàng dụng binh. Nhưng nếu không hàng phục Tôn Quyền, làm sao có thể an tâm tây chinh? Trời không giúp ta! Trời không giúp ta!… Tào Tháo nói câu "trời không giúp ta" không đơn thuần vì chiến sự, mà muốn ám chỉ chuyện cướp ngôi cửu ngũ nhiều hơn. Việc tấn thăng tước vương chỉ là một bước đệm, ông muốn mau chóng hoàn thành nghiệp đế, nhưng thiên tai vừa dứt, khí độc lại xuất hiện, không biết sẽ có bao nhiêu người chết vì bệnh ác. Lên ngôi hoàng đế vào năm đại hung, không những không thuận lợi mà há chẳng ứng với lời đồn làm chuyện trái nghịch, trời cao giáng họa hay sao? Xem chừng, trong vòng một năm tới không có hy vọng gì.

Điển Mãn trông thấy vẻ mặt buồn bã của Tào Tháo, khải bẩm:

— Thôn trang này đã có bệnh dịch, đại vương không nên vào thì tốt hơn.

— Quay về thôi… Ây dà! - Tào Tháo không biết làm sao, thở dài, - Sai mấy người khiêng cái xác đi, tặng cho dân chúng trong thôn ít tiền để họ tìm thầy thuốc chữa bệnh và chôn cất người chết.

— Dạ. - Điển Mãn vâng lệnh, trong lòng thầm nghĩ: Quý nhân đi qua vùng đất nghèo đói, thấy được những gì? Nhìn thấy ở đây gặp nạn thì ra tay cứu tế, giống như một vị đại quan thanh liêm, nhưng thử hỏi thiên hạ rộng lớn, còn bao nhiêu địa phương chưa đến được thì ai quản đây?

Khi đi hào hứng, khi về chán nản, Tào Tháo mặt mày ủ rũ, không nói không rằng, trăm ngàn lần mơ được về thăm cố hương, tới khi thực sự trở về, lại chỉ thấy thất vọng và bất lực. Sự bất lực trong lòng ông những năm nay ngày càng nhiều, và đều là những sự bất lực mà ông chưa từng nếm trải thời trẻ. Tào Tháo nhớ lại chuyện trước đây, giá mà có sức khỏe, được sống lại sáu mươi năm một lần nữa, để không phải tiếc nuối nhiều như thế này. Nhưng thời gian đâu thể quay ngược trở lại, nếu con người có thể sống lại từ bảy tám mươi tuổi thì ai chẳng là thánh nhân?

Tào Tháo không nói gì, Tào Du cũng không dám nhiều chuyện, cả đoàn người bước đi trong buồn bã, được nửa dặm thì thấy phía trước có một đám quan viên tiến lại, Tào Phi và Tào Duệ thúc ngựa đi đầu - Mọi người đợi lâu không thấy vương giá quay lại, nên hơi sốt ruột. Tào Phi vội vàng xuống ngựa, nhường cho phụ thân cưỡi, Tào Duệ khôn khéo chạy sang dắt ngựa cho tổ phụ, quan viên tháp tùng vương giá, rối rít dâng lời hay, nói là cha hiền con hiếu.

Chủ bạ Dương Tu bước ra khỏi hàng bẩm tấu:

— Thần mới nhận được quân báo, Lưu Bị tập hợp binh mã ở Thành Đô, dường như có ý xâm phạm Hán Trung.

Tào Tháo không thấy bất ngờ, hiện ông đang dồn sức đánh Giang Đông, Lưu Bị nhân cơ hội hành động, ba nhà đâm sau lưng nhau là chuyện thường tình. Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa ra chủ ý:

— Gửi thư cho Hạ Hầu Uyên, Triệu Ngang bảo bọn họ dựa vào địa thế hiểm yếu mà đóng quân, không được khinh địch, đợi quả nhân lo liệu xong việc Giang Đông sẽ đem quân tiếp viện. Nhưng Lưu Bị tăng quân cũng không thể không phòng bị… - Trong lúc ra lệnh, ông quét ánh mắt về phía tử đệ, nhìn một lúc lâu, bỗng nhiên gọi:

— Tử Đan!

Tào Chân không ngờ ông gọi tên mình, hốt hoảng quỳ xuống:

— Có mạt tướng!

— Ta phong khanh làm Thiên Tướng quân, lĩnh năm ngàn quân qua Hán Trung tăng cường phòng ngự.

— Tuân lệnh. - Tào Chân kích động đến mức tim sắp nhảy ra khỏi lồng ngực, đây là lần đầu tiên y được thống lĩnh binh mã ra ngoài tác chiến, và cũng là người đầu tiên trong đám tử điệt Tào gia cùng thời.

Tào Chân đã rèn luyện nhiều năm trong hổ báo doanh, Tào Tháo rất yên tâm về tài trí của y, nhưng Tào Tháo cũng biết y là phe cánh của Tào Phi, trao binh quyền cho y nghĩa là gián tiếp trao binh mã cho Tào Phi, vì vậy không chịu buông tay. Nay Tào Tháo đã quyết ý, cuối cùng cũng có thể vun vén cho Tào Chân. Từ đất Bái qua Hán

Trung có hai con đường, một đường đi theo hướng bắc tới Đồng Quan, vòng qua Quan Trung, còn đường khác từ Nam Dương đi theo hướng tây, qua đất Phòng Lăng, Thượng Dung. Đường sau gần hơn nhưng là đường núi hiểm trở, đại quân khó đi qua. Tào Tháo cấp cho Tào Chân năm ngàn binh mã không nhiều cũng không ít, có thể theo đường gần mà đến Hán Trung. Nếu làm nên việc, sau này số lượng binh mã mà y được lĩnh sẽ không chỉ dừng lại ở con số năm ngàn.

Tào Phi tỏ ra nghiêm cẩn, nhưng vẫn để lộ nét cười nơi khóe miệng. Tào Tháo vờ như không thấy, tiếp tục giáo huấn Tào Chân:

— Con là người đầu tiên thống lĩnh binh mã trong số tử điệt Tào thị ta, nhớ kỹ mọi việc đều phải mưu tính trước rồi mới được hành động, chớ để mất mặt phụ vương! - Tào Chân vốn mang họ Tần, được nhận làm nghĩa tử của Tào Tháo.

— Nhi thần hiểu ạ.

Câu này vừa dứt, lại có một giọng nới non nớt vang lên:

— Tại hạ khẩn cầu đại vương cho đi theo Tử Đan.

Chúng nhân liếc mắt nhìn về phía phát ra tiếng nói, thấy một thanh niên tuấn tú trong hàng tông tộc, là Hạ Hầu Vinh, thứ tử của Hạ Hầu Uyên. Trong họ Hạ Hầu chỉ có nhà Hạ Hầu Uyên đông con nhất, sinh được những bảy nhi tử, Hạ Hầu Vinh là người con thứ tư, năm nay mới mười hai tuổi, nhưng thông minh lanh lợi, nổi tiếng là thần đồng.

Tào Tháo mỉm cười:

— Đánh trận không phải trò đùa, thiếu niên nhỏ tuổi như ngươi cũng muốn đi sao?

Hạ Hầu Vinh dẩu miệng nói:

— Phụ thân tại hạ chống địch bên ngoài, thân làm con há cam chịu ở lại phía sau? Đại vương chẳng phải cũng dẫn theo Ngũ quan tướng xuất chinh đó ư, vì sao không cho tại hạ đi? - Lời này cũng có lý.

Tào Tháo mến Hạ Hầu Vinh tuổi nhỏ thông minh, nhìn cậu ta mà lòng không khỏi nghĩ đến Tào Xung, hơn nữa càng bồi dưỡng được nhiều nhân tài cho hậu bối càng tốt, bởi vậy gật đầu đồng ý:

— Được! Ngươi muốn đi thì trên đường nhất định phải nghe lời Tử Đan, đến Hán Trung phải về bên phụ thân ngươi, không được làm càn. - Quan viên thấy Tào Tháo cho phép một đứa con nít tòng quân đều chặc lưỡi, nhưng đây là chuyện họ hàng nhà người ta, ai lại dám xen vào.

— Tạ ơn đại vương. - Hạ Hầu Vinh vui sướng chạy lại chỗ Tào Chân.

Tào Tháo bỗng im lặng, đưa mắt nhìn hết lượt chúng thần cố hương:

— Vũ Đế khởi binh ở Nam Dương, sau khi đăng cơ đám cường hào Nam Dương nổi lên mạnh nhất, ngạo mạn vô phép, tới cả triều đình cũng không dám hỏi tội. Nay Tào Ngụy ta dựng nước, không thể không xét đến sai lầm của cổ nhân. Những chuyện trước đây không tính, kể từ nay trở đi, phàm là tử đệ Tào thị, Hạ Hầu thị, người nào ra làm quan đều phải dời đến Ngụy quận, người nào được phong hầu đều phải mang gia quyến đến đất phong, không được dựng điền trang tại huyện Tiều, kẻ nào trái lệnh sẽ bị bãi chức, gạch tên khỏi tông phả. Năm xưa, quả nhân cho Viên ái khanh làm tướng đất Bái, cả quận nghiêm an, từ khi ông ấy thăng chức, người kế nhiệm không có được khí cốt của ông ấy. Nay Viên Hoán đã chết, thực là đáng tiếc, nhưng bề tôi chính trực đời nào cũng có, quả nhân muốn điều Đại lý chính Tư Mã Chi nhận chức tướng đất Bái, chấn chỉnh lại tác phong, kỷ cương. Các ngươi hãy suy nghĩ đi. - Tào Tháo không nỡ bắt tử đệ nhả ra số ruộng đất mà họ đã chiếm đoạt, ông không thể khai đao với thân hữu, kết oán với tay chân của mình, chỉ biết ngăn chặn chuyện sau này để bọn họ không gây thêm họa cho bách tính quê nhà.

Mọi người hiểu ẩn ý của Tào Tháo, ai nấy tỏ vẻ hổ thẹn, Tào Du càng thấy bất an, quỳ xuống thỉnh lệnh:

— Dưới trướng mạt tướng có nhiều hậu bối tông tộc, cũng xin theo về trung quân, sau này nghe đại vương trực tiếp sai phái.

— Cũng được. - Tào Tháo không nói nhiều về chuyện này để giữ thể diện cho bọn họ, ông chuyển sang hỏi Dương Tu:

— Khi nào các bộ Thanh Châu, Kinh Châu mới đến?

— Tang Bá, Tôn Quan dẫn hai quân thủy bộ đã vào đến sông Phì Thủy, trong vài ngày tới sẽ đến Hợp Phì. Còn Chinh Nam Tướng quân lo Quan Vũ nhân lúc quân ta phân tán lực lượng mà cất quân tấn công, nên vẫn bố trí phòng ngự, phải đợi thêm mấy ngày nữa.

— Lập tức gửi thư giục ông ta khởi binh. - Tào Tháo đổi mạch suy nghĩ, - Vùng Trung Nguyên, Giang Hoài đều có ôn dịch, muốn tránh cũng không tránh được, đại quân phải áp sát, liều trận này với Tôn Quyền. Nghỉ ngơi thêm bảy ngày nữa, sau đó tới Cư Sào, Lưu Bị khởi binh không đợi ta, quả nhân thà chịu đau ngắn chứ không thể đau dài!

— Dạ. - Chúng quần thần cùng lĩnh mệnh.

Tào Tháo buồn bã ngoái đầu lại, như muốn nhìn phong cảnh quê hương thêm một lần nữa, nhưng đập vào mắt vẫn là những tòa trang viên được bảo vệ nghiêm ngặt, ông đành mang nỗi hổ thẹn với bách tính quê nhà ra chiến trường, tạm gác lại mọi việc để lần sau bù đắp. Có điều ở sâu thẳm đáy lòng, ông mơ hồ có một dự cảm không lành, có lẽ sẽ không còn lần sau, rất có thể đây chính là lần cuối cùng ông trở về cố hương khi còn sống…

Công phá địch doanh

Tào Tháo không thể thoát khỏi sự quấy nhiễu của ôn dịch, nên quyết định dốc toàn lực đấu một trận sống mái với Tôn Quyền, giục các bộ binh mã mau chóng hội họp. Chinh Nam Tướng quân Tào Nhân trấn thủ Kinh Châu nhận được quân lệnh không dám chậm trễ, lệnh cho Bình Địch Tướng quân Lã Thường đồn trú Phàn Thành, bộ tướng Hầu Âm, Vệ Khai đóng tại Uyển Thành, Mãn Sủng trấn giữ Tương Dương đề phòng Quan Vũ, còn ông dẫn một vạn quân tham chiến. Cùng lúc đó, Thứ sử Dương Châu Ôn Khôi, Thứ sử Duyện Châu Tư Mã Lãng, Thứ sử Dự Châu Lã Cống, Thứ sử Kinh Châu Lý Lập, Bái Quốc tướng Phong Nhân, Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn, Thái thú Giang Hạ Văn Sính cũng lũ lượt kéo đến nghe lệnh, Hoa Hâm nhận mệnh làm quân sư cũng chạy tới Dương Châu. Tháng Giêng, năm Kiến An thứ hai mươi hai (năm 217), quân Tào tụ

họp tại Cư Sào, binh mã các lộ gồm hai mươi sáu bộ tất cả, tổng binh lực ước khoảng mười bốn vạn, ngùn ngụt khí thế, đe dọa đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền.

Quân Giang Đông đã có sự chuẩn bị từ trước, nhưng đứng trước lực lượng quân Tào đông như vậy vẫn không tránh khỏi kinh hãi. Lần trước Tôn, Tào giao chiến, quân Giang Đông nhận được một bài học, doanh trại thất thủ, toàn quân của Công Tôn Dương đều bị giết sạch, cho nên lần này bọn họ hạ trại gần bờ sông, trải rộng chiến hào và cung cứng, lại cho một lượng lớn chiến thuyền đậu ở ven sông chờ tiếp ứng. Tôn Hiệu lệnh cho tướng sĩ cố thủ doanh trại, không được xuất chiến, thế ấy không gì phá được.

Quân Tào dàn trận, tấn công dồn dập cả ngày lẫn đêm, vẫn không thể làm lung lay quân Ngô. Tôn Hiệu tuy bị vây đánh nhưng mở được cửa hậu doanh, nhận tiếp tế của Giang Đông, cung tiễn lương thảo dùng không hết, binh sĩ thương vong cũng được thay thế luân đổi. Hai bên giao đấu mấy ngày liền, quân Tào thương vong rất nhiều, trong khi đó Tôn Hiệu vẫn nhàn nhã, không hề tốn sức.

Tào Tháo bắt đầu lo lắng - Ông vốn định mượn dư uy từ trận Hợp Phì để khiến Tôn Quyền phải thuần phục, không ngờ đến một tên Tôn Hiệu cũng chẳng làm gì được. Trong quân có ôn dịch, không hạ được doanh trại quân địch, cứ kéo dài thế này tất làm giảm sĩ khí, nếu Tôn Quyền ồ ạt phản công, thậm chí quân Tào sẽ còn rơi vào thế cục nguy hiểm giống như trận Xích Bích năm xưa. Vì vậy, Tào Tháo lệnh cho bộ quân của Tào Nhân ở phía trước, bộ quân Thanh Châu ở bên trái, chư quân Hợp Phì ở bên phải, còn mình dẫn trung quân giữ phía sau, cùng hợp lực đánh Tôn Hiệu, binh mã các bộ khác đồng loạt áp sát bờ sông, ngăn chặn thủy quân của địch vào tiếp viện, nhất định phải cổ vũ sĩ khí, phá tan địch doanh.

Tiếng trống trận vang động bầu không khí, tiếng chém giết rung chuyển mặt đất, bờ sông Trường Giang mưa máu gió tanh, quân Tào vượt qua con hào, mỗi lần áp sát doanh trại quân địch là mỗi lần bị cung nỏ bắn trả dữ dội. Chiến thuyền của Đông Ngô lúc thì bị quân Tào đánh rung mái chèo phải lùi lại phía sau, lúc lại điều chỉnh cánh buồm hướng lên mạn bắc. Hai bên rơi vào thế giằng co, đánh

từ canh năm khi trời vừa sáng cho đến chính Ngọ, quân Tào vẫn không hạ được doanh trại của Tôn Hiệu, ngược lại quân Giang Đông cũng không thể đổ bộ tiếp ứng, hai bên khó phân thắng bại, đều đã mệt sức…

Các tướng Thanh Châu đối mặt với quân địch, đã bảy lần phát động tấn công, nhưng phía địch tường trại quá cao, cung tiễn quá nhiều, có khi bên này thuận lợi, cánh quân bên trái của Trương Liêu, Nhạc Tiến lại không theo kịp, có khi bên kia đánh tới chân tường, cánh quân bên phải lại gặp trở ngại. Tào Nhân gặp ngay mũi nhọn của địch, mấy bận bị cung tiễn bắn tới tấp, chỉ có công chống đỡ, chứ không có sức đánh trả. Tào Tháo muốn cho mấy vạn binh sĩ phối hợp khớp nhau, há có dễ vậy?

Binh mã dưới trướng thương vong gần một nửa, trong lòng các tướng như Đường Tư vô cùng lo lắng - Bấy giờ Thái thú Thành Dương Tôn Khang, Thái thú Đông Hoản Doãn Lễ đã qua đời, Thái thú Lợi Thành Ngô Đôn tuổi già mang bệnh, phái bộ tướng là Đường Tư, Sái Phương thay họ thống lĩnh binh mã.

— Không thể đánh thế này được! Cứ liều tiếp, huynh đệ chúng ta cũng sẽ chết hết! - Đường Tư rướn cổ hét lên với Tang Bá, Tôn Quan ở bên cạnh.

— Ngươi nói gì? - Tuy gần trong gang tấc, nhưng vì trên sa trường quá ồn ào, Tôn Quan phải trợn trừng mắt, gào đứt hơi, mấy sợi râu đốm bạc dưới cằm cũng rung lên.

Sái Phương trẻ tuổi tai thính, giúp Đường Tư chuyển lời:

— Chúng ta thương vong quá nhiều, mau xin ý kiến đại vương, đổi bộ khác lên đánh!

— Không được! - Tôn Quan dứt khoát từ chối, - Dù chỉ còn một hơi thở, chúng ta cũng phải liều đến cùng!

Hai tướng Đường, Sái ít sự từng trải, không lay chuyển được tiền bối, thấy Tôn Quan không đồng ý, chỉ còn biết gửi gắm hy vọng vào Tang Bá, nhưng chỉ thấy Tang Bá hai đầu lông mày nhíu lại, chăm chú quan sát tình hình trận chiến, không biết có nghe được lời bọn họ nói hay không. Đường Tư định nói tiếp, bỗng thấy phía sau

có người tế ngựa tới, người cưỡi trên lưng ngựa ôm chặt cờ lệnh, là quan truyền lệnh của trung quân.

Người này múa cờ, gào lên một hồi, các tướng xung quanh nghe loáng thoáng, đại để Tào Tháo đã điều đội quân đóng giữ doanh trại tới hỗ trợ, ba bộ đồng tâm hiệp lực tấn công lại một lần nữa, nhất định phải hạ được địch doanh. Đường Tư nén cơn giận trong bụng đã lâu, nghe xong chửi vống lên:

— Đáng ghét! Tổn thất nặng nề, há có thể đánh lại? Lão Tào không xông lên trước, lại bảo binh sĩ Thanh Châu bọn ta xung phong chịu chết! Thế này gọi là đạo lý gì?

Những lời này quá bất kính, may là đang ở giữa trận hỗn loạn, quan truyền lệnh không nghe thấy gì, múa cờ lệnh chạy sang cánh quân bên trái. Tôn Quan đưa tay ra cho Đường Tư một cái bạt tai:

— Nhãi ranh! Các lão huynh vẫn còn đây, đâu đến lượt ngươi ăn nói bừa bãi? Không hạ được doanh trại của địch, ta xẻ thịt ngươi đầu tiên! - Nói đoạn Tôn Quan nhấc đại đao lên, gọi thân binh chuẩn bị làm tiên phong.

Tang Bá thấy vậy truyền lệnh đánh trống, thúc giục binh sĩ xông lên lần nữa. Hai tướng Đường, Sái không biết làm sao, cũng đành liều xông lên. Cung tiễn của quân địch từ trên tường trại ào ào bắn xuống, đan vào nhau tựa như một tấm lưới dày. Quân Tào không còn nhuệ khí như lúc sáng sớm, giơ khiên dè dặt di chuyển lên phía trước, chốc chốc lại có người kêu thảm ngã xuống, hai con hào gần nhất lấp đầy xác chết, quân phía sau giẫm lên thi thể mà đi. Nhưng doanh trại của Tôn Hiệu quá đỗi kiên cố, còn có quân Ngô cầm mâu dài kích lớn nấp sau hàng rào, hễ thấy quân Tào tiến lại là đâm thủng người.

Binh sĩ đang mệt vì ứng phó, bỗng nghe phía sau nổi lên tiếng trống, Tôn Quan dẫn một đội thân binh lao tới. Đánh doanh cướp trại đâu thể dùng kỵ binh? Tuy nhiên ông ta không những cưỡi ngựa lâm trận mà còn xung phong dẫn đầu, đúng là muốn liều mạng. Một trận mưa tên bắn ra, Tôn Quan múa đao gạt sang hai bên, miệng hô lớn:

— Binh sĩ nghe đây! Hôm nay chúng ta liều mạng với lũ man di! Hạ được địch doanh tất cả đều có thưởng, nhược bằng kẻ nào dám lùi lại phía sau nửa bước, hãy xem Tôn Anh Tử ta chém đầu! - Vừa nói dứt lời, thì thấy một tên tiểu tốt cầm khiên lùi lại.

— Cho ngươi chết! - Tôn Quan vung đao phạt bay thủ cấp, máu tươi phun lên, cái thân không đầu còn run rẩy cào cấu dưới đất một lúc mới thôi.

Binh lính hốt hoảng, không dám chần chừ nữa, vội giơ cao tấm khiên xông lên. Quân Giang Đông càng không trễ nải, mưa tên dường che kín trời đất.

Bộ hạ của các tướng Thanh Châu vốn đều là sơn tặc, thảo khấu, sống nhờ vào lưỡi đao, nay vì sự nóng mắt của đương gia mà lại mang sức mạnh hiếp đáp người khác năm xưa ra đánh đổi, bất kể trước mặt bắn ra bao nhiêu mũi tên, bằng giá nào cũng phải xông lên! Dẫu là kẻ nhát gan cũng bị người phía sau xô lên. Tôn Quan càng tỏ ra điên cuồng, dẫn thân binh vượt lên trước.

Bộ binh xông đến chân tường trại, hoàn toàn trơ trụi trước quân địch, muốn quay đầu lại cũng không được. Có tên lính ném tấm khiên đi, tung người múa đao, chém thẳng vào tường trại. Một hồi "răng rắc" vang lên, hàng rào bị phá, vụn gỗ bay tứ tung, nhưng ngay sau đó lại phải đối mặt với mũi mâu thọc ra, đâm chết lính Tào. Đội quân phía sau vội đẩy xác chết ra, bồi thêm một đao, không chỉ chặt đứt trường mâu, còn phạt gãy ngón tay quân Ngô, nhưng chỉ trong chớp mắt lại có người mới được thế vào, chìa mâu ra đâm - Đây rõ ràng là lối đánh cùng chết!

Cánh quân bên phải xông tới tường trại, tất cả cung tiễn của quân Giang Đông đều nhắm về phía này, đúng lúc đó lại có một hồi trống nữa vang lên, quân Tào thuộc cánh quân bên trái cũng hò hét xông lên. Trương Liêu đích thân dẫn đầu đốc suất binh sĩ, nhưng không thấy bóng dáng Nhạc Tiến đâu - Nhạc Tiến chiến đấu hăng hái suốt nửa ngày đã mệt lử, gục trên lưng ngựa thở phì phò, không đành lòng nhìn Trương Liêu xông lên, nhưng ông ta không liều nổi nữa. Năm xưa, Nhạc Tiến là viên tướng dũng cảm nhất trong Tào doanh, trận nào cũng xông pha lên trước và cũng tham tranh công

nhất, nay muốn tranh cũng không tranh được nữa, tráng sĩ luống tuổi thực đáng thương.

Hai cánh tả hữu thuận lợi tiến quân, Tào Nhân dẫn những bộ tướng như Ngưu Kim, Thường Điêu, Vương Song cùng xông lên, thoáng chốc quân Tào đều đã đến được chân tường trại. Quân Giang Đông sống chết bảo vệ doanh trại, cũng nhào tới chân tường, chống nhau với quân Tào cách một lớp hàng rào. Tiếng la hét, tiếng mắng chửi và tiếng kêu gào hòa lẫn với nhau, không lâu sau hai bên tường rào đã chất đầy xác chết. Tào Nhân sai hai trăm dũng sĩ cảm tử, mình mặc giáp cứng, vứt bỏ tấm khiên, hợp lực ốm bốn thân cây lớn, dốc sức đâm vào cửa trại theo khẩu lệnh. Sau hai ba lần đâm, dũng sĩ bị những mũi loạn tiễn cắm vào người mà chết, nhưng cũng đâm thủng được hai lỗ to.

Tuy nhiên cũng chính lúc này, bỗng nhiên vang lên một hồi rầm rầm, cửa trại sắp đổ bị quân Ngô đạp xuống, mặt trời đỏ rực soi rõ, trong trại sớm đã bố trí năm trăm quân hiệu, mũi thương sáng lóa, đằng đằng sát khí. Viên tướng đứng đầu mình hổ eo gấu, tướng mạo dữ tợn, cầm hai thanh Mạch Đao là Chu Thái, dũng tướng Giang Đông.

— Các huynh đệ, giết! - Chu Thái rống lên một tiếng, năm trăm tiểu hiệu cầm trường thương cùng liều mình xông ra. Việc này xảy ra quá đột ngột, quân Tào không kịp trở tay, bị quân Ngô đâm như đâm nhái. Chu Thái biết mình sắp không giữ được doanh trại, bèn lấy công làm thủ, ra ngoài quyết một phen sống mái. Phía sau còn một đội cung tiễn do Tôn Hiệu đích thân chỉ huy, bắn tên yểm trợ.

Tôn Quan thấy thế trận sắp loạn liền thúc ngựa lên cứu, nhưng không ngờ bị một mũi tên lạc cắm trúng vào chân trái, làm ông ta ngã khỏi lưng ngựa.

— Tôn tướng quân ngã ngựa rồi!… - Thân binh đang định tới cứu, nào ngờ Tôn Quan bật dậy như cá chép vọt khỏi mặt nước. Ông ta năm nay gần năm mươi tuổi, dáng người to béo nhưng động tác nhanh nhẹn, bất chấp chân bị thương, vẫn múa đại đao xông tới cửa trại. Tướng ôm lòng quyết tử, lính đâu thể tham sống, quân Tào thấy vậy lại đồng loạt xông lên, chặn đứng năm trăm quân Ngô vẫn đang liều mạng. Nhưng, năm trăm tiểu hiệu này là những dũng sĩ

được Tôn Hiệu tuyển chọn kỹ càng, một địch nổi mười, còn Chu Thái như mãnh hổ xuống núi, hai thanh Mạch Đao bay tới bay lui, đánh giết giữa trận như chém dưa chặt chuối, mấy ngàn quân Tào không làm gì được.

Vừa hay lúc này có một đội quân xông lên từ phía sau quân Tào, xuyên qua bộ quân của Tào Nhân, vọt lên trước nhất. Đội này toàn cầm mâu dài kích lớn, tướng dẫn đầu cưỡi con đại bạch mã, đầu beo mắt tròn, râu quai nón, mình mặc giáp sắt, tay cầm đại giáo đen bóng, chính là Bàng Đức, Bàng Lệnh Minh, mãnh tướng dưới trướng Mã Siêu năm xưa. Bàng Đức từng theo Mã Siêu đại náo Quan Trung, sau khi thất bại đã trốn sang Hán Trung, nương nhờ Trương Lỗ. Nhưng vì hai nhà có quá nhiều hiềm khích, Mã Siêu lại bỏ Trương Lỗ mà hàng Lưu Bị, trong lúc nóng vội không kịp dẫn Bàng Đức cùng theo. Về sau, Tào Tháo phá tan ải Dương Bình, Trương Lỗ không thể không quy hàng, Bàng Đức lại được nhận vào Tào doanh, bái làm Lập Nghĩa Tướng quân, được phong là Quan Môn đình hầu. Bàng Đức biết mình không phải thân tín của Tào thị, luôn muốn lập công báo ân, nay việc cấp bách, hắn từ đội phía sau chen lên trước.

— Ta đến đây! - Bàng Đức tế ngựa xông lên trước, quơ đao dẹp đường, - Các ngươi mau tránh ra cho ta! - Binh sĩ Tây Kinh giỏi dùng trường mâu và đại kích, thuộc hạ dưới trướng của hắn không phải bộ hạ cũ nhưng cũng đã được huấn luyện hai năm, chủ yếu sử dụng binh khí bằng sắt, vừa cứng vừa nặng.

Hai quân người chống người, thương chống giáo, đều dồn sức đánh nhau, tiếng keng keng vang lên khắp nơi. Quân Giang Đông dũng cảm, song cán thương làm bằng tre, bằng gỗ, chống được chục hiệp đã bị gãy quá nửa. Bàng Đức tả đột hữu xông, hai cánh quân Tào xông lên theo, năm trăm quân hiệu liên tục phải lùi lại phía sau, Chu Thái bị thương ba chỗ, vẫn cầm đao đứng sừng sững trước viên môn. Lúc này toàn bộ binh sĩ trung quân của Tào Tháo đã áp sát, doanh trại dù kiên cố đến đâu cũng làm sao chống lại được mấy vạn người? Quân Tào xông ra từ các ngóc ngách, nối nhau tiến vào, quân Ngô ở trên các chòi canh trong trại vẫn cố bắn tên xuống, nhưng không còn sức ngăn cản thế tiến công của quân

Tào, lay vài cái là đổ ụp, người trên chòi không chết vì ngã thì cũng bị loạn đao của quân Tào phanh thây.

Tôn Hiệu bất lực, đành truyền lệnh bỏ trại lên thuyền, thân binh bảo vệ Chu Thái đang bị thương vừa đánh vừa rút. Ba tướng Tôn Quan, Trương Liêu, Bàng Đức ở mặt trước, bộ quân của Tang Bá, Đường Tư, Sái Phương, Ngưu Kim, Vương Song theo sát phía sau, cả một mảng tường trại đổ xuống, quân Tào hò hét ùn ùn kéo vào, bên trong lại vang lên những tiếng binh đao dữ dội…

Gần đến giờ Mùi, Tào Tháo đoạt được doanh trại quân địch, nhưng binh sĩ thương vong nặng nề, khắp bờ sông đều là xác chết của hai quân. Quân Tào không dám trễ nải, vừa di chuyển về doanh trại bên mình, vừa thu liệm đốt xác người chết. Tào Tháo đích thân đi tuần, thăm hỏi tướng sĩ, ghé vào liên doanh Thanh Châu trước tiên. Tôn Quan bị trúng tên bên chân trái, cố nhịn đau liều đánh được một lúc thì không chịu được nữa, ngã vật ra đất, được thân binh khiêng về.

Tào Tháo lại gần Tôn Quan, nhìn đầu ông ta đầm đìa mồ hôi, chân trái run rẩy, trong lòng cảm động:

— Tôn tướng quân, bị thương thế nào rồi?

Tôn Quan trông thấy Tào Tháo, nghiến răng đứng dậy, xoay người quỳ xuống trước mặt Ngụy Vương. Bọn Tang Bá, Đường Tư muốn đỡ, nhưng ông ta gạt ra:

— Tiểu nhân da thô thịt dày, vết thương nhỏ này có đáng gì! - Ông ta nói vậy nhưng người vẫn run lập cập, rõ là đau đớn vô cùng.

Tào Tháo thương xót:

— Tướng quân bị thương nặng mà còn chiến đấu dũng mãnh, không nên vì nước nhà mà yêu lấy thân hay sao?

Tôn Quan là người thô lỗ, cố lấy tinh thần trả lời:

— Đại vương đối tốt với chúng tiểu nhân, phong quan ban tước, chớ nói là một hai mũi tên, dù phải lên núi đao xuống chảo dầu cũng có là gì?

— Đúng là tráng sĩ. - Tào Tháo vui vẻ nói, - Quả nhân tấn phong ngươi làm Chấn Uy Tướng quân, nhi tử ngươi là Tôn Dục vời làm Lang quan, sau này chắc chắn được trọng dụng!

— Tạ ơn đại vương! - Tôn Quan cười lớn dập đầu, - Phụ tử tiểu nhân đều được hưởng phúc của đại vương!

Tào Tháo an ủi thêm vài câu, bảo ông ta dưỡng thương cho tốt, rồi quay đi khen thưởng Bàng Đức. Nhìn Tào Tháo đã đi xa, Tôn Quan không nhịn nổi nữa, nằm vật ra, không ngừng rên rỉ. Tang Bá biết ông ta là kẻ kiên gan, nếu chỉ đau bình thường tuyệt đối sẽ không hé răng kêu, vội cúi xuống bên cạnh:

— Anh Tử, đệ sao rồi? - Đưa tay sờ thử, thấy trán ông ta nóng ran.

Bên chân bị thương của Tôn Quan liên tục co giật, ngực không ngừng phập phồng, miệng thều thào:

— Ta… ta không ổn nữa rồi…

Ông ta vừa nãy làm ra vẻ phong độ, thực ra là cố gắng gượng, đã vắt kiệt sức lực đến hơi thở cuối cùng.

Tang Bá và ông ta tình như thủ túc, nghe câu "không ổn nữa rồi" mà ruột gan như bị thiêu đốt:

— Đệ không thể có mệnh hệ gì được! Trong số lão huynh đệ chúng ta giờ chỉ còn lại ta với đệ, đệ sao có thể bỏ lại ngu huynh mà đi trước? Đại vương mới thăng quan cho đệ, đệ còn chưa thụ ấn đấy. Trước đây chẳng phải đệ cũng thường bị thương sao? Đệ chịu được mà!

— Nhiều tuổi rồi… Lần này không ổn rồi…

Đường Tư trong lòng đầy phẫn nộ:

— Tôn thúc lớn tuổi như thế mà vẫn phải xông vào trận địa. Đại vương hành sự cũng quá đáng, còn coi chúng ta là người mình không?

Sái Phương cũng nghiến răng nghiến lợi nói:

— Con người ai chả vậy, phong quan được ích lợi gì? Quay về Thanh Châu của chúng ta thôi, trận này không đánh nữa!

— Câm miệng! Khụ khụ khụ… - Tôn Quan cố nén cơn đau, tức giận nói, - Bọn nhãi ranh các ngươi, không biết trời cao đất dày… Tang đại ca, ta thực sự không xong rồi, có mấy câu muốn nói với huynh… chỉ nói với một mình huynh!

Tang Bá không dám chậm trễ, sai binh lính khiêng ông ta vào trướng của mình, cho thân binh lui xuống hết, ngay cả Đường Tư, Sái Phương cũng bị đuổi ra ngoài, rồi mới nắm chặt tay ông ta:

— Huynh đệ của ta, đệ nói đi.

Tôn Quan mặt mày trắng bệch, trán túa mồ hôi, hổn hển nói:

— Tang đại ca, chúng ta có thể chiếm cứ Thanh Châu bao lâu nữa? Thực sự không được thì… thì…

Tang Bá hiểu ý Tôn Quan muốn nói gì. Năm xưa bọn họ đều là thảo khấu vùng duyên hải, ban đầu đi theo Đào Khiêm, về sau lại nương dựa Lã Bố, vốn là kẻ thù của Tào thị. Do Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, nóng lòng chuẩn bị cho trận Quan Độ nên mới không ra tay với bọn họ, còn ban quan cao bậc nhất ở quận thú, cắt đất vùng duyên hải Thanh, Từ để bọn họ tự trị. Tuy nói hơn mười năm nay, họ luôn trung thành với Tào Tháo, nhưng dù sao địa bàn của họ cũng không thuộc sự cai quản của triều đình, đến nay vẫn hoàn toàn độc lập về thuế khóa, binh mã, nhi tử của Tang Bá là Tang Thuấn và nhi tử của Tôn Quan là Tôn Dục đều đang ở Nghiệp Thành làm con tin. Vấn đề chưa được giải quyết, Tào gia không thể đối đãi thật lòng với bọn họ.

— Ta hiểu, có điều… - Thực ra, Tang Bá cũng đã sớm nghĩ đến chuyện dâng đất quy thuận Tào thị, nhưng làm vậy cũng không hề dễ. Thứ nhất, họ đều xuất thân là người nghèo khổ, thu thuế của dân thấp hơn nhiều so với triều đình, bách tính không muốn họ rời đi. Thứ hai, sau một thời gian dài tự trị, họ đã tạo dựng được một lực lượng binh mã riêng, như bọn Đường Tư, Sái Phương đều là người gốc Lợi Thành, nắm giữ không ít bộ khúc. Tào thị tuyệt đối sẽ không cho họ Lưu trú tại cố hương, thậm chí có thể thay hết quân tử đệ, bọn họ há lại cam lòng? Cho nên Tang Bá đắn đo nhiều năm vẫn không thể hạ quyết tâm.

Tôn Quan đau đớn không nguôi, miệng vẫn nở nụ cười:

— Ta chưa từng đọc sách, ngay đến tên của mình cũng chẳng biết viết, nhưng thực ra trong lòng ta hiểu rõ hơn ai… Chúng ta vốn là phường trộm cướp, may nhờ có lão Tào rửa mặt cho chúng ta, nên mới được chuyển kiếp làm người tốt… Chúng ta nên nhân lúc

còn có thể diện mà nghe lời người ta, đợi sau này người ta xé nát thể diện của chúng ta ra rồi thì không dễ làm nữa… Không nghĩ cho mình, cũng phải nghĩ cho vợ con chứ… Chúng ta xuất thân là trộm cướp, có được như ngày hôm nay không phải dễ, hy sinh cái mạng này để mang lại tiền đồ tốt đẹp cho tử tôn cũng đáng lắm… Ta muốn cho tử tôn được đọc sách thánh hiền, sống yên ổn cả đời… chứ không phải chịu nỗi khổ như chúng ta…

— Ừ! - Mắt Tang Bá ngấn lệ, siết chặt tay ông, - Đệ nghỉ ngơi chút đi, chớ nghĩ nhiều.

Tôn Quan cựa quậy lắc đầu:

— Đại ca đừng tránh né ta, ta biết các huynh cũng có bụng dạ hẹp hòi, bọn Đường Tư lại thường xuyên xúi giục huynh… Bọn tiểu tử đó còn quá trẻ, không biết nặng nhẹ, chớ nghe theo chúng… Bây giờ khác với hai mươi năm trước, hồi đó chỉ cần có gan là có thể làm vua thảo đầu, giờ có nước Ngụy rồi mà còn nghĩ đến chuyện chiếm giữ đỉnh núi thì chỉ có đi vào chỗ chết… Lã Kiền cũng đánh được, nhưng đại vương không những cho ông ta làm Tòng sự, về sau còn cho làm Thái thú Thái Sơn, đảm nhiệm mỗi cương vị hơn chục năm… Đâu phải vì ông ta có tài làm quận thú? Đó là vì sợ ta làm loạn, đề phòng ta đấy! Nơi khô cằn như chúng ta vùng vẫy sao nổi, Xương Hi chính là một bài học… Huynh phải coi chừng bọn tiểu tử đó, không sớm muộn gì chúng cũng gây họa! Ta chết rồi, đại ca hãy để những lời này trong lòng…

— Ừ! - Tang Bá nước mắt nước mũi giàn giụa.

— Ta từng là thổ phỉ, nhưng không hề hối hận… Những kẻ bị ta giết đều là tham quan ác bá, đều là những kẻ đáng chết… Nếu được sống lại một lần nữa ta vẫn sẽ xẻ thịt bọn chúng, đào hang ổ của bọn chúng, không hề nương tay… - Tôn Quan không ngừng lẩm bẩm, ánh mắt lờ đờ, thần trí mơ hồ, ban đầu còn nghe được những câu nói đứt đoạn, về sau chỉ còn những tiếng rên rỉ.

— Anh Tử! Anh Tử! - Tang Bá gục xuống người ông ta, không ngừng gào khóc…

Quân Tào ra sức chém giết, quân Ngô gần như bị tiêu diệt hoàn toàn, Tôn Hiệu và Chu Thái bỏ doanh trại mà chạy. Nhưng Tào Tháo

cũng phải trả giá đắt, mấy ngàn tướng sĩ thương vong, đại tướng Thanh Châu là Tôn Quan bị thương nặng không qua khỏi, đêm hôm ấy thì mất. Cái chết của Tôn Quan chỉ là sự khởi đầu, vố số sinh linh ở hai bên bờ sông Trường Giang cũng sắp phải bỏ mạng, có điều thứ cướp đi sinh mạng của họ không phải là chiến tranh.

HỒI THỨ 149

Nghị hòa bắc lui, thêm một lần thua ôn dịch

Tôn Quyền cầu hòa

Sự tranh đấu giữa hai nhà Tôn, Tào dường như mãi mãi không thể thoát khỏi vòng luẩn quẩn, kể từ năm Kiến An thứ mười ba, hai bên đã giao đấu mấy lần tại cửa Nhu Tu, Sào Hồ, nhưng cục diện trận chiến không có gì thay đổi. Tôn thị không thể đứng chân lâu ở Giang Bắc, còn Tào thị cũng chẳng đánh qua được Giang Nam, kết quả sau cùng là hai bên rơi vào thế giằng co. Có điều, thế giằng co trong trận chiến mùa xuân năm Kiến An thứ hai mươi hai lần này lại có điểm khác biệt. Quân Tào đoạt được doanh trại Nhu Tu mà không tiếp tục tấn công Giang Đông, còn quân Giang Đông cũng tỏ ra rất bị động, một lượng lớn thuyền chiến đậu tại nơi phòng ngự, căn bản không có ý phản kích quân Tào.

Một mặt do tình thế chi phối, Lưu Bị vào đất Thục trở thành một thế lực cát cứ lớn, nắm cả hai châu Kinh, Ích, thực lực của ông ta đủ đấu với hai nhà. Tào Tháo và Tôn Quyền đều là người thông minh, không ai muốn dồn hết binh lực vào trận chiến này để Lưu Bị làm ngư ông đắc lợi. Mặt khác, hai quân lúc này đang bị ôn dịch hoành hành, khó có thể liều thêm lần nữa. Kỳ thực, bọn họ ở ngoài chiến trường còn không biết, bệnh dịch xuất hiện từ cuối năm Kiến An thứ hai mươi mốt, đầu năm Kiến An thứ hai mươi hai chẳng kém gì loạn Khăn Vàng càn quét tám châu năm nào. Đúng là một kiếp nạn tàn khốc nhất từ thời Hậu Hán đến nay!

"Sau thiên tai tất có đại dịch", kiếp nạn này đã có điềm báo từ một năm trước, đầu tiên là mùa xuân có nạn châu chấu và hạn hán, tiếp đến mùa hè, mùa thu mưa lớn kéo dài, nóng lạnh thất thường, lại thêm chiến tranh liên miên, dân chúng đói khát, cuối cùng ủ thành đại dịch.

Trận Xích Bích diễn ra vào mùa đông, năm Kiến An thứ mười ba cũng từng bùng phát ôn dịch, gây ra cái chết cho mười mấy vạn quân dân Kinh Châu, nhưng vẫn còn quá nhẹ nếu so với lần này. Mùa đông năm nay, trên đến Hà Bắc, dưới xuống Giang Nam, tây qua Quan Trung, đông sang Tân Hải, cả một vùng Hoa Hạ rộng lớn đều bị bao trùm trong bệnh dịch, không thể kể hết số người bệnh, nhà nào cũng đau buồn vì có người chết, khắp nơi đều có cảnh cả họ mắc bệnh, cả làng chết sạch.

Phía đông cửa sông Nhu Tu lúc này tập trung bảy vạn quân thủy bộ của Đông Ngô, trong đó có hơn một vạn người bệnh, hơn nữa con số này vẫn tiếp tục tăng lên mỗi ngày. Tôn Quyền xưa nay luôn rất tự tin, thời khắc này cũng lo lắng đến tiều tụy, ông ta cưỡi ngựa đi tuần bờ sông, nhìn những binh sĩ đau ốm mệt mỏi, chiến thuyền trống trơn cùng với liên doanh gồm mười mấy vạn quân Tào đóng ở bờ bên kia mà thở vắn than dài.

Mỗi khi Tào Tháo lơi lỏng phòng ngự, ông ta liền vượt sang Giang Bắc, đến khi người ta tăng viện, ông ta lại rút về Giang Đông, cứ lặp đi lặp lại như vậy đến ngày nào mới thôi? Theo sự biến đổi của thời cuộc, dù muốn giày vò nhau cũng ngày một khó - Thế lực thống trị phương bắc dần dần ổn định, thành Hợp Phì được dựng lại vững như bàn thạch. Lần trước Lưu Bị vào đất Thục đoạt được ba quận Kinh Châu, cố nhiên đã chiếm ưu thế, quan hệ giữa Tôn Quyền với Lưu Bị gần như không còn. Tại đơn đao phó hội[★], Lỗ Túc và Quan Vũ cãi nhau đến mặt đỏ tía tai, tuy ngoài mặt vẫn là đồng minh, song thực tế cả hai nhà nghi kỵ lẫn nhau còn hơn đề phòng Tào Tháo. Trong khi đó ở cõi Đông Ngô, có những nơi liên tục tạo phản còn chưa trừ được, thổ phỉ Phàn Dương lại làm mưa làm gió. Giữa lúc giao tranh căng thẳng với quân Tào, Tôn Quyền còn phải rút tám ngàn quân tinh nhuệ giao cho Hạ Tề, Lục Tốn dẫn đi dẹp nội loạn, binh lực giật gấu vá vai. Cứ tiếp tục thế này, thực quá mệt mỏi.

Từ trận Hợp Phì, quân Ngô đại bại rút về, trong quân đã xuất hiện bệnh dịch, binh lính chưa khỏi hẳn, giờ bệnh tình lại nặng thêm, ôn dịch lần này kéo tới, không có đội quân nào không thiếu người. Nửa năm trở lại đây, các lão tướng như Trình Phổ, Hoàng Cái lần

lượt qua đời, mãnh tướng Lăng Thống bệnh nặng không đỡ, đại tướng Tôn Du thay Chu Du mưu tính Giang Bắc cũng ngã bệnh mà chết, bất đắc dĩ Tôn Quyền phải hợp nhất ba bộ binh mã giao cho đệ đệ của Tôn Du là Tôn Giảo nắm giữ, hy vọng ông ta có thể tiếp nối di nguyện của người huynh trưởng đã mất. Điều khiến Tôn Quyền đau lòng hơn là Hoành Giang Tướng quân Lỗ Túc, tâm phúc quan trọng nhất của ông cũng đổ bệnh không dậy nổi, người được phái đi Lục Khẩu thăm bệnh về bẩm báo, e là ông ta không trụ được mấy ngày nữa. Tôn Du và Lỗ Túc đều chết thì chẳng khác nào chặt mất cánh tay trái, cánh tay phải của Tôn Quyền, ông ta lại phải hao tâm tổn trí tìm người mới thay thế. Đối mặt với tình thế hiện nay, trong lòng ông ta thực sự phiền muộn, văn võ bá quan Giang Đông cũng đăm chiêu ủ dột, trong ngoài đại doanh đè nặng không khí ảm đạm.

— Chúa công. - Chủ bạ Toàn Tông ôm một chồng tấu chương tới trước ngựa của Tôn Quyền, - Đây là tấu chương báo cáo tình hình ôn dịch của các địa phương trong tháng này.

Tôn Quyền giải quyết chính sự ở trong quân, vẫn thường duyệt tấu, uống rượu với các tướng không biết mệt, sức người thường khó mà lại được. Ngay như lúc này, ông ta đang phiền muộn trong lòng nhưng cũng không thể xử lý qua loa việc nước, bèn với tay lấy bản tấu chương trên cùng, nhìn liếc qua một cái lại nhăn mày:

— Thái thú Hán Úc Lâm Lục Tích dâng tấu… Thái thú Hán Úc Lâm!

Lục Tích là hậu duệ của Thái thú Lư Giang Lục Khang, năm đó Tôn Sách ở dưới trướng Viên Thuật phụng mệnh đi đánh Lư Giang, Lục Khang vì lo lắng, uất hận mà chết, người trong tộc đa phần đều bị thương vong. Lục Tích là thần liêu của Tôn thị, nhưng xưa nay luôn bất hòa với Tôn thị, có điều Lục thị ở Ngô Quận là đại tộc Giang Đông, với Cố thị, Chu thị và Trương thị cùng quận đều là danh môn, mấy gia tộc này có quan hệ khăng khít với dân địa phương, hơn nữa còn có nhiều liên hôn, trao đổi tin tức rất mực thân mật. Bọn Chu Trị, Cố Ung, Trương Ôn đều được Tôn thị trọng dụng, ngay cả Lục Tốn, Lục Mạo mang họ Lục cũng lần lượt được Tôn Quyền thu nhận, nên dù Tôn Quyền căm ghét Lục Tích cũng không thể tùy tiện

xử trí được. Huống chi, Lục Tích còn là một học giả tinh thông Kinh dịch nức tiếng gần xa, càng không thể hại ông ta mà chuốc lấy tiếng xấu, vì vậy đành phải phái ông ta đến làm Thái thú quận Úc Lâm ở phía nam. Nhưng bản tính của Lục Tích không thay đổi, thân ở phía nam mà vẫn tự xưng là bề tôi nhà Hán, không hề phục tùng Tôn thị, còn cách nào nữa đây? Tôn Quyền vừa đọc dòng chữ "Thái thú Hán Úc Lâm" đã chẳng còn hứng xem tiếp, ném tấu chương sang một bên, quay đầu ngắm nhìn Giang Bắc.

Toàn Tông trẻ tuổi lanh lợi, trông thấy Tôn Quyền ném tấu thư đi, liền nhảy lên bắt lấy, nói nịnh:

— Chúa công chớ lo lắng. Quân ta có dịch bệnh, chắc chắn tình hình bên Giang Bắc còn nặng hơn quân ta, binh mã Tào tặc tuy đông, nhưng ta cứ cẩn thận phòng thủ thì chẳng có gì đáng lo.

— Ta không lo chuyện đó, mà đang nghĩ cách ổn định nhân tâm… - Tôn Quyền lẩm bẩm, - Ngươi mau triệu tập bá quan văn võ tới đây, ta có lời muốn nói với họ.

Toàn Tông lĩnh mệnh lui xuống, không lâu sau các tướng như Tôn Hiệu, Lã Mông, Cam Ninh, Chu Thái, Từ Thịnh, Chu Nhiên cùng với các mưu thần quan trọng như Gia Cát Cẩn, Tôn Thiệu, Cố Ung, Trương Ôn, Lưu Cơ, Hám Trạch đều tập hợp bên bờ sông, thi lễ với Tôn Quyền.

Tôn Quyền chỉ roi ngựa về phía Giang Bắc, chậm rãi nói:

— Tôn thị ta làm chủ Giang Đông hơn hai chục năm, không dám có sai sót dù chỉ là nhỏ nhất, cũng được coi là siêng năng việc nước, chưa có lúc nào lơ là, trễ nải. Tuy nhiên, đất Trung Nguyên ở phương bắc đều thuộc quyền cai trị của Tào tặc, trở thành một thế lực lớn mạnh tựa như núi Thái Sơn đè đầu, ta mấy lần đánh lên phương bắc đều không thu được chút thắng lợi nào. Giờ Tào Tháo xưng vương, đã bắt đầu xây dựng nền móng, còn dẫn cả tử tôn tới diễu võ dương oai với vùng Giang Biểu. Dù cho lần này quân phương bắc có thể rút lui, nhưng liệu Tôn thị ta còn đứng vững được bao lâu đây? - Câu này là lời Tôn Quyền thổ lộ nỗi lo với chúng tướng, mà cũng tựa như lời ông ta tự nói với chính mình.

Trong mắt quần liêu, Tôn Quyền luôn là người tràn trề sức lực, khí thế vô cùng, có khi nào thấy ông ta nguội lòng như lúc này đâu? Mọi người đưa mắt nhìn nhau, im lặng giây lát, Tôn Hiệu cao giọng nói:

— Năm xưa Điền Hoành không chịu đầu hàng nhà Hán, năm trăm tráng sĩ cùng tự vẫn theo. Nay, Tôn thị ta đã có đất Ngô Việt, lại được đất Giao, Di với ba quận Kinh Châu, sao không thể tự sinh tồn? Tào tặc không thể đoạt được, dẫu hắn có dẫn quân vượt sông lớn, thì cùng lắm là cá chết lưới rách, ngọc nát đá tan, việc gì phải sợ?

Tôn Quyền lắc đầu:

— Không đâu… cho dù cả họ Tôn ta cùng nâng ba thước kiếm Long Tuyền, thử hỏi giết được bao nhiêu tên giặc phương bắc? Đất Trung Nguyên lòng người hướng về, ngươi biết lần này Tào Tháo nam chinh, ai đảm nhiệm vị trí quân sư không? Chính là Hoa Hâm Hoa Tử Ngư, Thái thú Dự Chương năm xưa đấy. Ban đầu đúng là huynh trưởng ta cướp đất của hắn, nhưng cũng đã đối đãi với hắn bằng lễ thượng khách, mấy năm ân tình. Khi Tào Tháo triệu hắn vào triều, nhân sĩ Giang Đông lũ lượt đưa tiễn, khiến đường sá tắc nghẽn, hắn luôn miệng nói mình sẽ không quên ơn Tôn thị, nhưng bây giờ thì sao? Hắn không những làm Thượng thư lệnh, lại còn làm Chinh Nam Quân sư, quay mũi giáo vào Tôn thị, sao lại không khiến người ta đau lòng? Từ việc này cũng đủ thấy lòng sĩ nhân đất bắc không hướng Giang Đông ta.

Trưởng sử Tôn Thiệu nghe không lọt tai. Ông ta là người quận Bắc Hải, Thanh Châu, năm xưa từng được Khổng Dung đề bạt, về sau theo Lưu Do - nguyên là thứ sử Dương Châu tới phương nam, quy thuận Tôn thị. Tôn Quyền nói sĩ nhân đất bắc không hướng về, há chẳng phải gộp cả ông ta vào đấy? Tôn Thiệu vội vàng bước ra khỏi hàng:

— Chúa công nói sai rồi. Hoa Hâm vong ân phụ nghĩa, lại từng giúp Tào tặc giết hại hoàng hậu, thực là kẻ chẳng ra gì! Những sĩ nhân sang nam như tại hạ cảm tạ ân đức sâu nặng của chúa công đều coi hắn là nỗi sỉ nhục, xin tận hiến với Tôn thị, quyết không hai lòng.

Lưu Cơ càng thấy bất an. Ông ta là người quận Đông Lai, là nhi tử của Lưu Do, một thế lực năm xưa từng chống lại Tôn thị, chuyện quy hàng con cháu Tôn thị vốn là bất đắc dĩ. Không ngờ nhân họa mà được phúc, Lưu Cơ rất được lòng Tôn Quyền, giờ còn làm đông tào duyện trong mạc phủ. Ông ta tưởng mình ở ngôi quan trọng nghĩa là đã nhận được tín nhiệm, thế mà Tôn Quyền lại ném ra những lời này, ông ta làm sao chịu nổi? Lưu Cơ tức tối nói:

— Tại hạ vốn là người gặp nạn, được chúa công thu nhận, lại giao cho việc tuyển chọn quan lại. Ví bằng tại hạ không tới Giang Đông mà ở lại quê cha đất tổ, sao có được địa vị cao như ngày nay? Bọn sĩ nhân sang nam như tại hạ sớm đã quy thuận chúa công, xin ngài chớ nghi ngờ! - Tình hình hiện nay khác với hồi diễn ra trận Xích Bích, những người như Tần Tùng, Trần Đoan chỉ mong được quay về phương bắc chuẩn bị chui xuống mồ, còn bọn Trương Chiêu, Tôn Thiệu, Lưu Cơ ở địa vị cao, đều đã dựng gia nghiệp khác tại Giang Đông, con cháu bọn họ sinh ra và lớn lên ở đây, dần dần cũng bắt chước được giọng nói nhỏ nhẹ, êm tai của người Ngô, quê hương của họ từ lâu đã trở thành cố hương.

Tôn Quyền nghe ông ta nói vậy, trong lòng rất dễ chịu, nhưng không thể hiện vẻ mặt vui mừng mà ngoài miệng vẫn than thở:

— Dẫu thế cũng ích gì? Ban nãy ta xem tấu sớ của Lục Tích, hắn vẫn một mực xưng là bề tôi nhà Hán đấy thôi. Dù sao Giang Đông đất hẹp, cũng khó giữ được anh tài, tuất kiệt…

Trương Ôn và Cố Ung đưa mắt nhìn nhau, không khỏi nhíu mày. Trương thị và Lục thị đều là hào môn, hiện tử đệ trong tộc đều được Tôn thị cất nhắc, phần lớn nắm giữ những chức vị quan trọng tại các quận huyện, có không ít điền sản và của cải. Công bằng mà nói, dù đổi lại là Tào thị làm chủ, cũng không thể đối đãi rộng rãi với bọn họ hơn Tôn thị, huống chi đất bắc xưa nay luôn đặt sĩ nhân Dĩnh Xuyên, Bái Quốc lên đầu, sĩ nhân Giang Đông khó có thể tiến vào triều đình Hứa Đô, Nghiệp Đô, sao lại không biết trân trọng chủ tử trước mắt? Trương Ôn liên tục chắp tay nói:

— Người quân tử muốn làm nên cơ đồ hà tất phải tha hương? Sĩ nhân Giang Đông chúng tại hạ hai mươi năm nay được chúa công đối đãi trọng hậu, kết cỏ ngậm vành chưa báo hết ơn, nào dám phản

bội chúa công mà nương theo Giang Bắc? Lục Công Kỷ là nho sĩ, coi trọng chính sóc Trung Nguyên, nhưng nay nhà Hán không xứng với ngôi vị của mình, bị Tào tặc nắm trong lòng bàn tay, chúng tại hạ há có thể nhận giặc làm chúa?

Cố Ung vốn là người trầm tĩnh, ít nói, hôm nay cũng không ngồi im được, hốt hoảng lên tiếng:

— Năm xưa nhà Chu dời đô sang đông[★], các nước chư hầu hỗn chiến, Ngô Việt nổi lên xưng bá, Sở Trang Vương dòm ngó ngôi cửu ngũ, Hạng Vũ hiệu lệnh thiên hạ. Tào thị vô đức sớm muộn gì cũng bại, dù chúa công có học người xưa xưng bá, thì có gì mà không được? Sĩ nhân Giang Đông sẽ theo chúa công xông vào nơi nước sôi lửa bỏng, quyết không từ nan!

Điều Tôn Quyền muốn chính là thái độ này của họ, ông ta gật gù, vẻ hài lòng:

— Được, được… Chỉ cần các ngươi hiểu nỗi khổ trong lòng ta là được. - Vừa nói vừa đưa mắt nhìn về phía Gia Cát Cẩn và Cam Ninh.

Gia Cát Cẩn là người hiểu Tôn Quyền nhất, biết ông ta đang nghĩ gì, bèn bước ra khỏi hàng nói:

— Thần đệ ở đất Thục nhưng thuộc hạ trước sau luôn trung thành với chúa công, tuyệt đối không hai lòng!

Cam Ninh nói theo:

— Đúng vậy, mạt tướng là người Ba Quận, nhưng phụ tử Lưu Yên không trọng dụng, mạt tướng đã tới Giang Đông thì coi đây chính là nhà. Chúa công cho mạt tướng thống lĩnh thiên binh vạn mã, tử tôn cũng được ăn sung mặc sướng, mạt tướng đương nhiên phải bán mạng cho chúa công. Giặc tai to là cái thá gì? Dù cho mạt tướng có lộn cổ chết chìm dưới sông, cũng không về đất Thục… Nếu có về cũng là dẫn binh mã về! - Mấy câu này của ông ta khiến tất cả chúng nhân phì cười, xua tan bầu không khí nặng nề trước đó.

Tôn Quyền đạt được mục đích, thấy từng người bọn họ bộc lộ suy nghĩ trong lòng, cũng dần thu lại vẻ buồn rầu, chỉ tay gọi Chu Thái:

— Ấu Bình, ông lại đây.

Chu Thái giật mình. Ông là lão tướng của Tôn thị, nhưng xuất thân thấp hèn, hồi trẻ chẳng qua chỉ là tùy tòng thân cận của Tôn Sách, chưa từng đọc sách, không hiểu mưu lược. Ông đánh trận không tiếc thân mình, nhưng chưa bao giờ đưa ra ý kiến về quân vụ, chính sự. Vậy nên, lúc này Chu Thái không hiểu vì sao chúa công lại gọi tên mình, cúi đầu bước ra.

Tôn Quyền lại nói:

— Ông cởi khôi giáp, xiêm y ra.

— Việc này…

— Ta bảo cởi thì cứ cởi đi.

— Rõ. - Chu Thái không dám trái lệnh, tháo khôi giáp rồi lại cởi cả áo trong ra. Chúng nhân có mặt ở đó không kìm được sự kinh hãi - Trên người Chu Thái có không dưới hai chục vết thương lớn nhỏ, những vết sẹo chằng chịt tựa như bức tranh. Có chỗ thâm đen vì vết thương lâu năm, có chỗ do trận chiến ác liệt vừa rồi để lại, còn chưa liền sẹo.

Tôn Quyền xuống ngựa, chỉ lên những vết thương trên người ông ta:

— Ấu Bình, ông chiến đấu như gấu như hổ vì họ Tôn ta, không tiếc thân thể và tính mạng, bị thương tận mấy chục vết, ta sao có thể không đối đãi trọng hậu với ông? Ông không hổ danh là công thần của Tôn thị, cùng san sẻ vinh nhục với ta, từ nay về sau ông và tử đệ trong gia tộc nên vui vẻ, tự hào về điều này, chớ tự ti vì xuất thân bần hàn mà không ngẩng đầu lên được trước mặt bá quan văn võ.

Tôn Quyền nói riêng với Chu Thái, nhưng lại muốn mọi người cùng nghe được rằng: Tôn thị ta gian nan dựng nghiệp, trải trăm trận đánh mới có được ngày hôm nay, nguyên lão túc tướng xuất thân thấp hèn cũng đã vất vả công cao. Đám sĩ nhân sang nam, danh môn Giang Đông, tướng tá mới nổi như các ông mặc dù đang đắc thế, nhưng không được hắt hủi bọn họ, coi thường bọn họ chính là coi thường Tôn thị ta, mà coi thường Tôn thị ta há ta có thể cho các ông hưởng vinh hoa phú quý!

Văn nhân nhận ra thâm ý, còn võ tướng lại thấy được nghĩa khí, mọi người lũ lượt thi lễ:

— Chúng thần xin học theo Chu tướng quân, máu chảy đầu rơi thề chết tận trung!

— Một khi chúng nhân đồng lòng với ta, lo gì chuyện lớn không thành? - Tôn Quyền cuối cùng cũng thỏa mãn, lúc này mới nói ra suy nghĩ trong lòng, - Hiện giờ quân bắc ồ ạt tiến sát bờ cõi, trong khi quân ta bị bệnh dịch hoành hành, thực sự không nên kéo dài trận chiến. Huống chi Lưu Bị vào đất Thục đã được hai năm, thế lực ngày càng vững mạnh, lại còn đang mưu tính Hán Trung. Nếu ta đối trận lâu ngày với Tào Tháo, để hắn làm ngư ông đắc lợi, e là còn ngông cuồng hơn cả Tào tặc… Bởi vậy, ta tính nghị hòa với Tào Tháo lần nữa.

Những người tinh tường xét thấy lần này Tôn Quyền đề xuất nghị hòa khác hẳn lần trước. Trước đây, Tôn Quyền cũng từng thương lượng bãi binh với Tào Tháo, nhưng chỉ nói suông, đến khi Tào Tháo lui quân lại từng bước xâm lược phương bắc, còn lần này thì khác, Tôn Quyền đang nghĩ đến việc bãi binh một thời gian dài. Do sự uy hiếp của Lưu Bị ngày một lớn, hơn nữa Lưu Bị lại đã trở mặt trong chiến dịch đánh chiếm ba quận Kinh Châu, nếu như ông ta tiếp tục lấy được Hán Trung, áp sát Trung Nguyên từ hai đường đông tây, thì đối với Giang Đông mà nói chẳng khác nào trừ sói rước hổ. Xuất phát từ lợi ích của mình, Tôn Quyền quyết định “ba phải”, tạm thời không đối đầu với Tào Tháo, lặng lẽ quan sát hai nhà Tào, Lưu đấu đá. Nếu Tào Tháo vẫn có thế lực mạnh như trước thì tiếp tục liên thủ với Lưu chống Tào, nhược bằng Lưu Bị đạt được mưu đồ, thì quay sang kéo Tào đánh Lưu. Nói tóm lại là lợi cả đôi đằng, Tôn Quyền không muốn trở thành mục tiêu công kích, cho nên việc cải thiện quan hệ với Tào Tháo vô cùng cấp bách. Nhưng đối với Tào Tháo, đây là trận chiến đầu tiên kể từ khi ông xưng vương, nhất định phải chiến thắng trở về, không cho Tào Tháo chút lợi, ông sẽ không dễ buông tay, nghĩa là lần này nghị hòa Tôn Quyền phải “nhận thua”, thậm chí thần phục thì Tào Tháo mới chịu đồng ý, tên đã kéo dây không thể không bắn, Tôn Quyền buộc phải xuống nước với Tào Mạnh Đức. Gần chục năm nay, Tôn Quyền xâm lược Giang

Bắc, ít có thành công, nay bỗng nhiên quay sang hàng Tào, thể nào trong nội bộ cũng có dị nghị, chỉ sợ có người lại nói ông sợ Tào Tháo nên mới phải cầu hòa, vì thế Tôn Quyền chắn trước miệng chúng nhân, để đảm bảo nội bộ vững vàng.

Lúc này mọi người ngoan ngoãn tuân theo, không ai tỏ ý phản đối, tới những tướng tá ngang ngạnh cũng không dám ho he. Tôn Quyền không cần giả bộ nữa, nói rõ rằng:

— Đã như vậy, ta viết thư cho Tào tặc, cũng phải nịnh hắn để hắn sớm quay về phương bắc. Ngày mai phái Đô úy Từ Tường làm sứ giả, sang sông nghị hòa với quân Tào.

Tôn Hiệu không nhịn được, nói chen vào:

— Người không có ý hại hổ, nhưng hổ lại có ý hại người. Tào tặc xưa nay gian trá, cho dù nghị hòa cũng phải đề phòng, mạt tướng xin dẫn quân trấn giữ Nhu Tu, đề phòng bất trắc.

Tôn Quyền nhìn chằm chằm vào đường đệ, thấy ánh mắt cương nghị của ông ta, trong lòng áy náy: Tôn Hiệu kiên trì dũng cảm chẳng kém gì huynh trưởng, có thể trọng dụng được. Tôn Quyền vui mừng, nhưng không biểu lộ ra nét mặt, chỉ đáp:

— Chuyện đó bàn sau, trong quân bị thương và bị bệnh không ít, mọi người mau quay về doanh trại vỗ về binh sĩ. Nhân tiện giải thích việc bãi binh, an ủi những người có tử đệ bị chết bởi quân phương bắc. Quân tử báo thù mười năm chưa muộn, nên lấy đại cuộc làm trọng.

Chúng nhân ai về trại người ấy động viên binh sĩ, còn Lã Mông lại lặng lẽ bước tới trước mặt Tôn Quyền:

— Bẩm chúa công, Lỗ Tử Kính thân mang trọng bệnh, mà cửa Lục Khẩu là nơi hiểm yếu liên quan đến sự an nguy của Kinh Châu, không thể không xét. Mạt tướng học theo Mao Toại xin tự tiến cử mình, khẩn cầu chúa công cho mạt tướng dẫn quân tới Lục Khẩu, một là thay Tử Kính xử lý công chuyện, hai là… - Lã Mông mỉm cười bí ẩn, - thăm dò động tĩnh của Quan Vũ.

Trước mặt Tôn Quyền như sáng lên: Lã Tử Minh thật thông minh, đoán được dự tính của ta, một khi Tào, Lưu đánh nhau chính là cơ hội tốt để ta đoạt cả Kinh Châu, chiếm trọn địa thế hiểm yếu

của vùng Giang Biểu. Trước đây ta khuyên ông ta nên chịu khó trau dồi kinh sử, đúng là có nhiều tiến bộ… Nghĩ đến đây, Tôn Quyền vỗ vai Lã Mông bảo:

— Tốt lắm, ông dẫn quân đi Lục Khẩu, Tử Kính có gì bất trắc, quân của ông ta sẽ giao hết lại cho ông thống lĩnh.

— Tạ ơn chúa công cất nhắc! - Lã Mông chắp tay thi lễ, lại nói tiếp, - Nhưng mạt tướng ở Giang Biểu lâu ngày, Quan Vũ hành sự cẩn thận tất sẽ đề phòng. Mạt tướng xin chúa công chọn một văn sĩ khác tiếp nhận chức đô úy thay Tử Kính, làm như không có ý dòm ngó Kinh Châu, để yên lòng Quan Vũ. Mạt tướng ẩn thân dưới trướng làm phụ tá mới có thể âm thầm tính kế.

— Hay lắm! - Tôn Quyền vui mừng, - Ta sẽ nhận mệnh cho Nghiêm Tuấn tiếp nhận chức đô úy.

Lã Mông gật đầu:

— Vậy là tốt nhất. - Nghiêm Tuấn, tự Mạn Tài, người Bành Thành, thuở trẻ lánh nạn ở Giao Châu, về sau Tôn Quyền phái Bộ Chất tiếp quản đất Giao Châu, Nghiêm Tuấn được Bộ Chất, Trương Chiêu tiến cử về dưới trướng Tôn Quyền. Thực ra, ông ta cũng có chút tiếng tăm, nhưng chỉ là học giả khảo cứu thi thư, không có tài cầm quân.

Tôn Quyền rất hài lòng khi thực hiện kế hoạch này, ông ta cũng từng có cảm giác hài lòng khi bàn chuyện đại sự thiên hạ với Chu Du và Lỗ Túc, giờ cảm giác ấy lại quay về. Tôn Quyền vỗ vai Lã Mông, nói rõ tâm sự:

— Sự vững chắc của Giang Đông đều nằm ở Kinh Châu, thượng du yên thì Giang Đông cũng yên, thượng du bị địch chiếm cứ thì Giang Đông cũng bị địch chế ngự. Lưu Bị nuôi chí lớn đã lâu, sau này tất là mối lo lớn, nếu không thu hết đất Kinh Châu, ta ăn ngủ không yên! Nay ta giao trọng trách này cho ông, từ sau chuyện vùng thượng du do ông phụ trách.

Lã Mông vô cùng xúc động: chúa công nói sự an nguy của Giang Đông đều nằm ở Kinh Châu, không có được Kinh Châu thì ăn ngủ không yên, còn nói chuyện vùng thượng du giao cả lại cho ta, há chẳng phải đặt sự an nguy của đất Giang Đông và Tôn thị lên vai ta

hay sao? Chúa công đối đãi trọng hậu như vậy, biết lấy gì báo đáp đây? Trong lúc tâm tình xúc động, ngàn vạn lời muốn nói như nghẹn lại trong họng, Lã Mông cứ lặp lại mãi câu:

— Mạt tướng nhất định không phụ lòng chúa công giao phó… Nhất định không phụ lòng chúa công giao phó…

Tôn Quyền quay người đối diện với dòng Trường Giang, chắp tay đưa lên ngang trán, thầm khấn: Xin ông trời phù hộ cho Giang Đông của ta đời nào cũng không thiếu anh tài! Chu Du, Trình Phổ mở đầu công trạng trong trận Xích Bích, đại nghiệp chưa hoàn thành đã qua đời, may được Lỗ Túc, Tôn Du kế tiếp, nay hai người bọn họ cũng không còn nữa, thì lại có Lã Mông, Tôn Hiệu. Xin cho nhân sĩ trí dũng không bao giờ tuyệt, chỉ cần có thể sai phái anh tài tùy cơ hành sự, ta còn sợ gì hai lão Tào Tháo, Lưu Bị?

Tôn, Tào hòa hảo

Tôn Quyền không biết rằng, trong lúc ông phái Từ Tường đi sứ Tào doanh, Tào Tháo há chỉ ngồi đợi sứ giả của ông ta tới. E là chậm một chút nữa, sứ giả của Tào Tháo đã qua bên đó trước rồi - Tình hình ôn dịch quá ghê gớm!

Binh mã quân Tào nhiều gấp đôi Tôn Quyền, nhưng số người nhiễm bệnh đâu chỉ dừng lại ở con số gấp đôi, binh lính phương bắc tới Hoài Nam vốn không hợp thủy thổ, lại thêm trận chiến vừa rồi không ít người bị thương, bệnh dịch cùng lúc lan thành tai họa. Trước khi xuất chinh Tào Tháo đã có sự chuẩn bị, mang theo rất nhiều loại dược liệu như sài hồ, đương quy, hoàng cầm, phục linh để làm một nồi thuốc lớn trong doanh cho tướng sĩ uống, nhưng không có mấy tác dụng, ngày nào cũng có binh sĩ ngã bệnh, người chết đã vượt quá ba ngàn.

Không chỉ binh sĩ khốn khổ vì bệnh ác, tướng lĩnh, quan viên cũng không thoát được, thị trung Vương Xán nhiễm bệnh dịch qua đời. Trong rất nhiều văn sĩ mà Tào Tháo chiêu mộ, Vương Xán được sủng ái, tín nhiệm nhất, và cũng có chức vị cao nhất, do ông ta là hậu duệ danh môn, hai đời tằng tổ Vương Cung và tổ phụ Vương

Sướng đều giữ chức tam công, phụ thân Vương Khiêm cũng từng là Trưởng sử của Đại tướng quân Hà Tiến, có giao tình với Tào Tháo. Thêm vào đó, Vương Xán chịu ảnh hưởng sâu sắc từ phong cốt của Sái Ung, lời văn phóng khoáng nhưng không mất đi kinh nghĩa chính đạo, không những sáng tác một lượng thơ văn đồ sộ, còn lĩnh ý Tào Tháo viết không ít chính luận, ngay tới những bài văn khắc trên chuông, đỉnh trong Ngụy cung cũng đều do ông ta soạn ra. Cho đến khi qua đời, người ta còn phát hiện ra trong số di vật của ông ta còn có mấy quyển văn cảo chưa viết xong, như Đông Quán Hán ký, ghi chép về các thế lực cát cứ như Viên Thiệu, Hàn Phức, Công Tôn Toản, Viên Thuật, Lã Bố từ loạn Đổng Trác đến nay, giống như một bộ sử (người đời sau đặt tên là Anh hùng giao tranh ký hoặc Hán mạt anh hùng ký, là một trong những tài liệu tham khảo của cuốn Tam quốc chí Bùi chú[★]). Từ sau Sái Ung, Khổng Dung, Vương Xán được coi là người đứng đầu văn sĩ trong thiên hạ, nào ngờ mới bốn mươi mốt tuổi đã đổ bệnh mà chết, để cho dải ngân hà lấp lánh lại biến mất một ngôi sao Văn Khúc.

Tào Tháo đau xót, cho người liệm xác Vương Xán, đợi về Nghiệp Thành sẽ cử hành tang lễ sau. Vừa lo xong việc này, Nghiệp Thành lại báo tin buồn, quan Phụng thường Vương Tu, trọng thần triều đình nước Ngụy mắc bệnh qua đời, ông ta là vị công khanh thứ tư qua đời trong nửa năm ngắn ngủi, xem chừng tình hình bệnh dịch ở Hà Bắc cũng không khá hơn chiến trường là mấy. Đứng trước những tin buồn dồn dập, ham muốn chiến sự trong đầu Tào Tháo cũng bị dao động, ông cất quân nam chinh nhằm mục đích uy hiếp Tôn Quyền, chuẩn bị cho cuộc tây chinh tiêu diệt Lưu Bị, nếu vì ôn dịch mà tổn thương nặng nề nguyên khí, thì dù có khiến kẻ địch phải khuất phục, cũng không thể bù đắp được mất mát. Tào Phi còn lo lắng hơn, bởi lần này xuất chinh không có huynh đệ khác đi theo, bản thân lão nhân gia lại mang sẵn bệnh, ở lâu trong quân doanh đang bị bệnh dịch hoành hành, vạn nhất xảy ra bất trắc thì làm thế nào? Hơn nữa, còn có mẫu thân, nhi tử và nhi nữ của y, bất kể người nào nhiễm ôn dịch đối với y mà nói đều là nỗi đau lớn. Tào Phi mong sớm thu binh hơn cả phụ thân. Hai phụ tử chau mày lẩm

bẩm, thực sự chỉ còn cách chủ động nghị hòa, không ngờ vào giờ khắc quan trọng sứ giả của Tôn Quyền lại đến trước.

Vừa nghe được tin này, lông mày Tào Tháo giãn ra, vẻ mặt rầu rĩ cũng biến mất, tinh thần được lấy lại, ông hiên ngang bước vào ngồi trong trướng trung quân, đọc thư Tôn Quyền gửi tới với những lời lẽ khiêm tốn, nhũn nhặn. Tào Tháo mắng Từ Tường một trận xối xả, nào là vượt quyền trái phép, động loạn can qua, mộ binh tự vệ, sát hại đồng liêu, thực không giữ thể diện cho người ta!

Từ Tường được Tôn Quyền căn dặn trước, bất luận Tào Tháo nói thế nào cũng phải cho ông ta là đúng, nên còn nhiều lần nhấn mạnh:

— Tệ ấp ngu muội, huênh hoang tự đắc, giao tranh với vương sư để đến nỗi chuốc lấy thất bại như ngày hôm nay. - Thực ra, hai nhà đều có cái được và cái mất, khó có thể phân rõ thắng thua, nhưng Từ Tường cứ nói Giang Đông nhận thua rồi, - Hai nhà Tôn, Tào vốn là chỗ thân thiết, cùng chung vui buồn, mong Thừa tướng khoan thứ cho lỗi lầm của tướng quân nhà tại hạ. Hai nhà coi trọng quan hệ thông gia, mỗi bên đều tự bãi binh, không những tướng sĩ nam bắc được bình an, mà dân chúng Giang Biểu cũng cảm tạ đại ân. - Tào Chương lấy con gái Tôn Bí, đường huynh của Tôn Quyền, đệ đệ của Tôn Quyền là Tôn Khuông lại lấy cháu gái Tào Tháo, hai nhà đúng là có quan hệ thông gia. Có điều liên hôn vì mục đích chính trị kiểu này làm gì có tình thân, chẳng qua Từ Tường chỉ tìm lời để nói.

Tào Tháo cười bảo:

— Hai nhà đúng là có quan hệ thông gia, nhưng một khi danh bất chính thì ngôn bất thuận, ngôn bất thuận thì sự khó thành. Tôn Trọng Mưu cát cứ vùng đông nam, tạo thế lực riêng, thực mang lòng phản nghịch. Muốn ta bãi binh cũng không khó, miễn là hắn chịu xưng thần với quả nhân! - Chuyện lớn thế này Từ Tường sao dám tùy tiện quyết định? Ông ta nói mình không dám chuyên quyền, xin sang sông hỏi ý chúa công rồi sẽ quay lại bẩm báo, Tào Tháo vui vẻ đồng ý.

Tư Tường đi về cũng nhanh, chưa tới nửa ngày đã quay lại, người nhễ nhại mồ hôi, vẻ mặt rạng rỡ:

— Tướng quân nhà tại hại có lời rằng, dưới gầm trời này, chẳng có chỗ nào không phải đất của thiên tử, men theo ven bờ, chẳng có dân nào không phải bề tôi của thiên tử. Một khi đã nhận là đất của nhà Hán, thì cũng là bề tôi nhà Hán.

— Tôn Trọng Mưu khá lắm, lánh nặng tìm nhẹ, đổi ý của quả nhân. - Tào Tháo cười nhạt, - Ý ta là xưng thần với nước Ngụy, chứ không phải xưng thần với nhà Hán.

Từ Tường ngây người ra, suy nghĩ một lúc, lại nói:

— Điện hạ vừa là tướng nhà Hán, vừa là thân thích của thiên tử, Tào Ngụy dựng nước bảo vệ Hán bang, biên cương nhà Hán do nước Ngụy trông giữ, Hán, Ngụy thực ra cũng là một. Tôi nhà Hán với tôi nước Ngụy có khác gì nhau?

— Ha ha ha!… - Tào Tháo ngửa cổ cười phá lên, - May mà ngươi suy nghĩ lanh lẹ nên mới có thể ngụy biện như thế, vừa không chịu nhục xưng thần, lại vừa không trái ý quả nhân!

— Điện hạ quá khen. - Từ Tường cũng cười gian.

Sau một tràng cười, Tào Tháo mới nói:

— Thôi được, cứ vậy đi, quả nhân đồng ý nghị hòa, trước hết thu một nửa quân mã đóng ở dọc bờ sông để tỏ thành ý. Hôm khác ta phái sứ giả qua sông bàn tiếp việc bãi binh. - Tào Tháo cố làm ra vẻ uy nghiêm, nhưng cũng giữ chừng mực để lấy lợi về mình, bởi Tôn Quyền có giới hạn không thể vượt qua, nếu một mực muốn phân biệt rõ rành xưng thần với ai thì việc thương nghị sẽ đi vào bế tắc.

— Tạ ân điện hạ. - Từ Tường làm tròn sứ mệnh, vui mừng mà đi.

Tào Phi ở bên cạnh nghe mãi vẫn không hết nghi ngờ, thấy Từ Tường lui ra liền can rằng:

— Tôn Quyền là kẻ lật lọng, phụ vương không nên quá tin tưởng, bên trong hẳn là có âm mưu gì đó. Chuyện xưng thần chỉ là giả đò cho xong, ta phải phòng bị nghiêm ngặt hơn, tránh có biến.

Tào Tháo vỗ đầu nhi tử, giáo huấn:

— Người làm cha như ta há lại không biết hắn giả đò? Từ xưa đến nay, muốn làm nên chuyện lớn tất phải lấy được lòng tin của người khác, thằng nhãi Tôn Quyền tuy chưa thần phục, nhưng muốn mượn sức của ta để chế ước giặc tai to, sao có thể dễ dàng

bội tín mà tự chuốc lấy họa? Hắn biết ta mới dựng nghiệp vương, cần có uy danh, nên mới bày đặt đi lại. Ngược lại, nếu sau này hắn và giặc tai to đối địch, mà tới nhờ vả, ta cũng phải xuống nước với hắn. Lấy lòng tin của người khác không chỉ dừng lại ở việc lấy lòng tin của bề tôi, đôi khi còn phải giữ chữ tín với cả kẻ thù. Làm vậy vừa lợi cho người vừa lợi cho mình, giả đò cũng có chỗ cần thiết. Tâm cơ của con còn kém Tôn Quyền một bậc, hãy từ từ lĩnh hội sự ảo diệu bên trong đi!

Tào Tháo cùng tuổi với Tôn Kiên, đáng bậc trưởng bối của Tôn Quyền, Tào Phi nhỏ hơn Tôn Quyền năm tuổi, nhưng luôn tự cho mình mưu trí hơn ông ta, nghe phụ thân nói vậy thì không phục lắm, miệng lầm rầm:

— Dù vậy cũng phải giữ quân ở đây đề phòng bất trắc.

— Tất nhiên. - Tào Tháo đã sớm có tính toán.

Trong trận chiến tại bến Tiêu Diêu, Trương Liêu khiến tướng sĩ Giang Đông kinh hồn bạt vía, phụ vương đã gia phong ông ta làm Chinh Đông Tướng quân, lại cho Vu Cấm, Nhạc Tiến thống lĩnh bản bộ binh mã hợp lực chống giữ, còn Tang Bá chỉ huy thủy quân Thanh Châu vận chuyển xe lương tiếp tế. Có bốn tướng ấy là đủ uy hiếp quân Giang Đông một thời gian, binh mã các bộ khác có thể kéo dần về bắc, chuẩn bị tây chinh.

Tào Tháo và Tôn Quyền hòa hảo, sứ giả hai bên qua lại liên tục, tới tháng Ba năm Kiến An thứ hai mươi hai việc nghị hòa thành công, tướng sĩ hai bờ nam bắc sông Trường Giang thở phào. Bấy giờ cả hai bên đều không ngờ rằng, lần bãi binh này lại kéo dài những sáu năm.

Bỏ quân chạy trước

Việc nghị hòa đã có kết quả, hơn nữa còn là một kết quả mà cả hai nhà Tôn, Tào đều chấp nhận được. Chiến tranh đã dừng nhưng ôn dịch chưa qua, tháng Ba lại là thời điểm ôn dịch phát triển mạnh nhất, tình hình bệnh dịch không những không được khống chế, ngược lại còn có chiều hướng nghiêm trọng hơn.

Tào Tháo tuổi cao sức yếu, nếu như nhiễm bệnh e là khó giữ được tính mạng, nên đã dời hành dinh gồm cả gia quyến tới nơi đồn trú cách Cư Sào ba dặm về phía tây, mang theo những tướng sĩ khỏe mạnh, cường tráng.

Tào Phi lấy danh nghĩa hầu hạ phụ mẫu cũng đi theo, mọi chuyện ở liên doanh đều giao lại cho bọn Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân và Hoa Hâm xử trí. Ngày nào Tào Tháo cũng uống những bát canh phục linh to tướng, ngồi xếp bằng vận khí theo cách Khích Kiệm, Cam Thủy đã truyền cho - Kỳ thực, việc này cũng không có hiệu quả, bệnh đau đầu và tê liệt vẫn như trước, nhưng ngồi thiền dường như khiến ông được an ủi đôi chút. Tào Phi và Biện thị không ngăn cản, dù cho cách đó không chữa được thân bệnh thì ít nhất cũng có thể giải trừ tâm bệnh.

Mấy ngày sau, có mật thư từ Hứa Đô gửi đến, Gián nghị đại phu Đổng Chiêu nghe tin Tôn Quyền "xưng thần" với nước Ngụy, lại thúc đẩy chuyện khuyến tiến. Lúc này Tào Phi không còn kiêng dè gì nữa, đứng bên cạnh cùng xem thư, liền phụ họa:

— Từ xưa, cứu nguy chẳng ai bằng phụ vương, nay kẻ địch chưa diệt được, nhưng Tôn Quyền đã có ý thần phục, nhân cơ hội này chắc chắn làm được. - Tào Phi nói lời ấy xuất phát từ đáy lòng, nhưng cũng có tư lợi. Trong mắt Tào Phi, nhà Hán từ lâu đã không còn, phụ thân xưng đế là lẽ đương nhiên, không cần phải giả bộ từ chối. Nếu phụ thân lên làm hoàng đế, y nghiễm nhiên trở thành hoàng thái tử, sau này trực tiếp kế thừa đế vị, còn nếu sinh thời phụ thân chưa xưng đế, việc này sẽ đổ lên đầu y, chẳng những phạm vào đại tội trong thiên hạ mà còn gặp không ít trắc trở, chi bằng để lão ngài làm.

Nhưng Tào Tháo nói:

— Thiên hạ chưa ổn định, nên tính kế vẹn toàn. Huống chi năm nay đại hung, lê dân chịu khổ mà còn đăng cơ thì khác nào để cho người ta nắm được chuôi. Ta không làm được thiên tử, nhưng có thể lệnh cho Đổng Chiêu thay ta mưu tính tinh kỳ, nghi trượng của thiên tử. - Tào Tháo không đăng cơ nhưng muốn có đồ nghi trượng của thiên tử, ấy là muốn làm hoàng đế mà không dám làm, không làm lại không cam lòng.

Tào Phi nào dám nhiều lời? Hai người là phụ tử nhưng cũng là quân thần, hành sự quá sốt sắng cũng dễ bị ghét, mối quan hệ này rất tế nhị. Tào Tháo cúi mắt xuống như thể đang suy nghĩ xem mình còn cách ngôi rồng bao xa, mãi sau lại nói:

— Trước mắt có ba chuyện lớn, một là ta mới dựng nghiệp vương, các loại quy chế lễ nghi của triều đình còn chưa hoàn chỉnh; hai là trong cuộc tây chinh sắp tới, dù không bình định được bốn biển thì cũng phải tiến quân vào đất Thục đánh bại Lưu Bị, chỉ cần nắm được bảy phần thành công cũng phải thử… - Tào Tháo bất giác hạ thấp yêu cầu, trước đây ông cho rằng mình nhất định phải thống nhất thiên hạ, tiếp đến xưng đế, giờ lại nói chỉ cần nắm được bảy phần thành công cũng phải thử. Thế nhưng, ông có thể khoan thứ với mình, người thiên hạ liệu có khoan thứ với ông không? Mỗi lần được sắc phong, Tào Tháo đều chối từ ba lần rồi mới chịu nhận, còn nói bao nhiêu lời trung thành với nhà Hán, nếu xưng đế há chẳng phải tự vả vào mặt mình hay sao? Cứ nghĩ đến những điều này, Tào Tháo lại như bị rặm ở lưng.

— Còn chuyện thứ ba ạ? - Tào Phi dè dặt hỏi.

Tào Tháo không nói - có lẽ chuyện thứ ba quan trọng hơn hai chuyện kia, đó là thân thể ông ngày một già yếu. Tào Tháo rất muốn khỏe lại, nên nghĩ mọi cách tìm thầy hỏi thuốc, để có thể xuất hiện trước mặt chúng nhân với dáng vẻ khỏe mạnh. Nhưng mà quá khó, dù là danh y như bọn Lý Đương Chi hay phương sĩ như bọn Khích Kiệm cũng không thể giúp ông khỏe lên được, trái lại bệnh đau đầu và tê liệt còn nặng hơn. Lẽ nào những năm tháng còn sống trên đời ông cứ phải đeo theo cái thân thể bệnh tật này ư? Ông không cam lòng!

Tào Phi thấy phụ thân lại trầm tư, không dám hỏi nhiều, mãi lúc lâu sau mới nghe ông nói:

— Không nói chuyện này nữa. Đã mấy ngày rồi chưa qua liên doanh, chúng ta mau đi xem thử. Nếu lòng quân không có trở ngại gì, phải sớm về bắc, thời gian không đợi ta nữa. - Tào Phi lĩnh mệnh, đích thân đi chuẩn bị xa trượng. Nửa năm nay y luôn ở bên phụ thân, tuy hiểu rõ suy nghĩ trong lòng phụ thân, cầm quân không có trở ngại gì, nhưng cũng cảm thấy trái tim phụ thân đã già, cách

nhìn nhận nhiều việc cũng vô tình thay đổi, muốn khuyên mà không khuyên được, chỉ biết thuận theo tự nhiên.

Tào Phi sắp xếp xong xa trượng, đợi một lúc cho Tào Tháo uống hết bát canh phục linh mới ra khỏi doanh. Tào Phi dường như sợ phụ thân cô đơn, còn mời mẫu thân đi cùng - Không biết đây là lần thứ mấy Biện thị theo quân, giờ Biện thị cũng đã là một bà già tóc bạc, không còn kiêng kỵ nhiều nữa.

Tào Phi cho cả Tào Duệ ngồi trong xe để cậu bé làm lão phu thê được vui, còn mình cưỡi một con ngựa lớn đi trước dẫn đường, bọn Hứa Chử, Hàn Hạo, Khổng Quế và Trần Y theo hầu.

Chớp mắt đã đi được ba dặm, Tào Tháo sợ lây bệnh, lệnh cho xa giá dừng lại ngoài doanh, truyền các tướng ra tương kiến. Quân sư Hoa Hâm bẩm tấu:

— Mấy ngày vừa rồi lại có hơn trăm binh sĩ bị chết, người bệnh nặng là bảy ngàn, hiện đã chuyển hết xuống đồn trú ở hậu doanh. Các bộ khác cũng có rất nhiều binh sĩ nhiễm bệnh, ít nhất phải nghỉ ngơi nửa tháng mới có thể thu quân. - Hoa Hâm vốn không có tài trù hoạch việc quân, chỉ giỏi xử lý chính vụ, dùng ông ta làm quân sư chẳng qua là mượn danh.

Nghe nói còn phải đợi nửa tháng nữa, Tào Tháo không vui, nhưng chẳng biết làm sao, đành xua tay cho các tướng lui xuống, ruổi xe đi tuần bờ sông. Nay đang vào mùa xuân, nước sông dâng đầy, từng làn gió nhẹ hiu hiu thổi làm mặt nước lăn tăn gợn sóng, những bông hoa dại nở khắp hai bên bờ sông, trông rất bình yên. Các chòi canh bên Tào doanh không còn bao nhiêu người, chỉ lác đác vài tên lính; thủy quân phía Giang Đông cũng đã rút quá nửa, chỉ còn vài chiếc thuyền xích mã tuần tra giữa lòng sông, nhưng trên bờ sông vẫn có không ít lán trại, tinh kỳ và vũ khí lấp lóa ánh kim dưới ánh mặt trời. Quân Tào chưa lui, bọn họ cũng không dám thu quân, vẫn khá cảnh giác.

Tào Tháo cảm khái mãi không thôi: Trường Giang, Trường Giang ơi! Cả đời ta không vượt qua được rãnh trời! Cả đời ta không thể trị khỏi vết thương lòng! Nếu không có dòng sông rộng lớn là ngươi, chẳng phải thiên hạ đã sớm thuộc về nhà họ Tào rồi ư? Các đời hoàng đế nhà Tần dựng nước có từng nghĩ, các ngài không đặt

vùng đất hoang Giang Nam vào mắt mình, đủ để hậu thế dựng nên một nửa giang sơn không? Trong trận ác chiến Xích Bích, ta thất bại thảm hại dưới tay Chu Du; đánh mãi không nên công cán gì, bốn lần vượt Sào Hồ không thành. Thằng nhãi Tôn Quyền đúng là anh hùng đời nay! Giờ từ biệt không biết khi nào mới lại giao tranh với hắn, có lẽ đời này không còn cơ hội nữa…

— Đại vương. - Biện thị dường như nhận ra nỗi thương cảm trong lòng phu quân, vỗ nhẹ vào đầu gối ông, vừa cười vừa chỉ, - Nhìn bên này.

Tào Tháo ngoảnh mặt lại nhìn, đằng xa có một đám quan viên trẻ tuổi vây quanh Tào Phi nói nói cười cười: có bọn duyện thuộc mới được bổ nhiệm như Lưu Thiệu, Phó Phương, Hồ Tu, Lý Đàm, Sạn Tiềm, Vương Quan, lại có bọn văn sĩ tiếp bước như Tuân Vĩ, Vương Tượng, Mậu Tập, Hoàn Phạm, Ứng Cừ, Đổng Ba, cùng với các tướng tá như Ngưu Kim, Gia Cát Kiền, Đái Lăng, Văn Khâm, Thường Điêu, Vương Song. Đám người này cũng thật cơ trí, biết Tào Phi là chủ tử tương lai nên tranh nhau nghênh đón.

Khổng Tử có câu “Yên chi lai giả chi bất như kim dã”,[★] người xưa đi rồi lại có người mới tới, lo gì không có ai kế tục? Tào Phi nói chuyện trên trời dưới đất với bọn họ rất vui, trông lại có dáng dấp quân thần của một triều đại mới. Tào Tháo nổi lòng đố kỵ, thốt ra một câu kỳ quặc:

— Xem ra ta già thật rồi, bọn chúng đều đi hầu hạ Tử Hoàn mà chẳng đoái hoài đến quả nhân.

Tào Duệ quỳ gối phía sau, lúc thì đấm lưng cho tổ phụ, lúc lại bóp vai cho tổ mẫu, Biện thị nắm bàn tay nhỏ nhắn của cậu bé, cười nói:

— Duệ nhi à, cháu đâu phải ông cụ non, cháu là một tiểu đại nhân đấy. Chớ ở mãi trên xe nữa, mau đi chơi đi. - Mấy hôm trước khai chiến, Tào Duệ luôn ngồi im trong quân trướng, đến khi đình chiến lại phải hầu hạ tổ phụ, tổ mẫu, dù sao cũng là trẻ con, nghe tổ mẫu nói cho phép đi chơi, cậu ta nhảy tọt xuống xe, chạy thoăn thoắt ra bờ sông.

— Tiểu công tử ơi, cẩn thận kẻo ngã! - Khổng Quế đứng hầu sau xe, trông thấy Tào Duệ chạy ra xa, cũng cuống quýt xuống ngựa đuổi theo - Nịnh cha không ích gì, nịnh con lại không chịu, thôi đành nịnh đứa cháu vậy!

Nhìn Tào Duệ đã chạy đi chỗ khác, Biện thị mới nói:

— Sao đại vương lại nói những lời đó trước mặt tôn nhi? Bọn họ kính cẩn với Tử Hoàn không phải chuyện tốt hay sao? Nếu ai cũng không coi nó ra gì, thì làm sao làm thái tử được?

— Nàng nói cũng phải. Trong các nhi tử của ta chẳng có đứa nào thật thà, cả Thực nhi, Chương nhi cũng vậy. Hôm trước Bưu nhi gửi thư đến, hỏi thăm sức khỏe mấy câu rồi mới lòi ra câu hỏi thực: Ai sẽ được lập làm thái tử! Ta không giấu giếm, viết thẳng dưới thư gốc gửi trả lại nó rằng, các con đều được phong hầu, chỉ có Ngũ quan tướng không được phong hầu, con nói xem ai sẽ làm thái tử? Ôi… mất bao nhiêu tâm sức mới xác định Tử Hoàn là thái tử, há ta có thể đối kỵ với nó? - Tào Tháo nói vậy, nhưng trong lòng vẫn ngậm ngùi chua xót - Phụ tử tình thâm, có điều địa vị và quyền lực tối cao chỉ có một, phải chia sẻ với kẻ khác thì trong lòng luôn thấy không vui, - Trước đây ta hay hỏi nàng, trong ba nhi tử của nàng, đứa nào ngoan nhất, nàng luôn tránh né, giờ có thể nói cho ta biết được rồi chứ?

Biện thị mỉm cười:

— Thiếp tránh né đại vương, lẽ nào đại vương không tránh né thiếp? Đã hơn một năm đại vương chưa nghỉ lại ở chỗ thiếp. Theo thiếp thấy… Tử Hoàn đáng tin nhất, Tử Kiến đáng yêu nhất, nhưng đứa gần gũi nhất lại là Tử Văn.

— Nàng… - Tào Tháo định nói bà xảo ngôn, nhưng chợt thấy những lời phu nhân nói cũng đúng - Tào Phi hành sự thận trọng, lòng dạ thâm sâu; Tào Thực đa tài anh tuấn, tâm địa lương thiện; còn Tào Chương là người không bụng dạ nào, thẳng thắn bộc trực, nhưng không phải phụ tử những nhà bình thường nên như vậy sao? Biện thị cũng có chủ kiến, chỉ là không muốn thể hiện ra mà thôi, cả ba nhi tử đều do bà sinh ra, bảo bà phải chọn lựa thế nào đây? Nếu không phải Tào Tháo đã xác định chủ ý thì bà vẫn sẽ giữ im lặng.

Mấy năm nay, Biện thị hiếm khi được ở riêng với ông, nhân cơ hội này góp lời:

— Có chuyện này thiếp muốn nói với đại vương từ lâu, nhưng sợ người nghĩ nhiều. Triệu cơ có quan hệ thân thiết với thê tử của Tử Kiến, mà Trần cơ lại do Triệu cơ tiến cử với đại vương, hẳn là nàng ta không ít lần nói tốt về Tử Kiến trước mặt đại vương? - Nếu là một năm trước, Biện thị không thể nói ra những câu này, một là vì khi đó Tào Thực vẫn đang được tin tưởng, hai là Trần cơ mới sinh được tiểu vương tử Tào Cán, rất được sủng ái, chưa đầy một tuổi đã được phong hầu. Bấy giờ Biện thị mà nói bọn họ can thiệp vào chuyện lập người kế vị, tám phần Tào Tháo sẽ cho rằng bà ghen tuông.

— Ừ. - Tào Tháo dường như không muốn nhắc tới chuyện này, đáp bừa một tiếng.

— Nay Tử Hoàn sắp lên làm thái tử, cũng nên quản giáo bọn họ hơn.

— Ừ.

— Đại nam nhân như đại vương nếu không tiện ra mặt, thì để thiếp quản thúc bọn họ…

Tào Tháo không đợi bà nói hết câu đã cắt ngang lời:

— Nàng nghĩ quả nhân không có mắt ư? Chuyện này ta tự có cách xử lý, nàng không cần lo! - Chút ấm áp, ân cần vừa có giữa đôi phu thê già vụt tan biến, Tào Tháo lại trở về với thái độ độc đoán, tự cho mình là nhất thường ngày. Biện thị không dám nói thêm, khẽ thở dài một tiếng rồi ngồi ngây ra bên cạnh người bạn đời cả đời ngang ngược của mình.

Không lâu sau có tiếng vó ngựa vang lên, Hạ Hầu Đôn quay trở lại. Tào Tháo nhìn thần sắc của ông ta, đoán là có chuyện bất thường:

— Xảy ra chuyện gì?

Hạ Hầu Đôn không kịp xuống ngựa liền bẩm báo:

— Tư Mã sứ quân đã qua đời.

— Chao ôi! Một người nữa lại ra đi. - Khuôn mặt Tào Tháo toát lên vẻ bất lực.

Thứ sử Duyện Châu Tư Mã Lãng vốn không phải người tòng quân, Tào Tháo dừng chân ở huyện Tiều, muốn hỏi tình hình chính sự tại các địa phương, nên mới điều Thứ sử mấy châu lân cận đến đó. Tư Mã Lãng vừa đến thì được bố trí theo quân, kiêm việc quân lương. Tháng trước ôn dịch hoành hành mạnh, lòng quân dao động, để giúp Tào Tháo ổn định nhân tâm, Tư Mã Lãng đã đi tuần khắp doanh, đưa thầy tặng thuốc, thăm hỏi bệnh tình binh sĩ, không ngờ vì thế mà cảm nhiễm thương hàn. Tào Tháo sai nhiều danh y cứa chữa nhưng không có chuyển biến tốt, gắng gượng được một tháng tới hôm nay vẫn phải lìa đời.

Quá nhiều người mất trong thời gian ngắn, Tào Tháo như chết lặng, chỉ thẫn thờ hỏi:

— Ông ta có trăng trối điều gì không?

Hạ Hầu Đôn cảm khái:

— Ông ấy nói mình nhận ơn sâu của đất nước, đôn đốc binh mã vạn dặm, công nhỏ chưa thành mà đã mắc bệnh dịch, thực phụ ơn vua. Sau khi ông ấy chết, chỉ cần thu liệm qua loa bằng tấm khăn mảnh vải, giản tiện tang lễ, thiên hạ chưa ổn định, đại vương lại chuộng tiết kiệm, không được làm quá xa hoa, trái với ý trên.

— Đến chết vẫn không quên ơn quả nhân… - Tào Tháo không than vãn, cũng không rơi nước mắt, chỉ có nỗi thương xót không thể nói nên lời. Bốn mươi năm trước, Tào Tháo muốn được xét hiếu liêm nên từng đến nhờ vả quan trên của Tư Mã Phòng[★], ân oán giữa hai nhà họ Tào và họ Tư Mã cũng bắt đầu từ đó.

Ban đầu, ông cho nhi tử của Tư Mã Phòng ra làm quan chẳng qua là xả mối hận trong lòng, báo thù sự đối đãi lạnh nhạt của Tư Mã Phòng khi xưa, báo thù bọn danh môn vọng tộc như Tư Mã thị ở Hà Nội dám coi thường ông, không ngờ lại có được một viên quan tài năng, trung thành, tận tụy đến chết không đổi. Tào Tháo hơi hổ thẹn, lại nghĩ đến nhị đệ của Tư Mã Lãng là Tư Mã Ý, chỉ vì qua lại quá thân mật với Tào Phi và có những hành động tựa như “ưng xem sói trực” mà bị khiển trách, kể cũng có phần thiên lệch. Thực ra, có ai không muốn được thăng quan? Chẳng phải năm đó ta cũng tìm mọi cách luồn lọt để được làm Lạc Dương lệnh ư? Đánh chết cường

hào cố nhiên là chấp pháp nghiêm minh, nhưng cũng vì muốn nổi danh. Ta còn làm vậy, cớ sao người khác lại không được làm, quan trường chẳng phải nơi mục ruỗng ư? Dù sao chuyện lập Tử Hoàn làm người kế vị đã chắc chắn, Tư Mã Ý là kẻ có tài, xét về thân phận của huynh đệ hắn, cũng nên bỏ qua thôi…

— Nguyên Tự, ông sao thế? - Tiếng gọi của Hứa Chử cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, ông quay đầu lại nhìn thì thấy Hàn Hạo lắc lư trên lưng ngựa, rồi cả người rớt xuống đất!

Hứa Chử, Trần Y vội xuống ngựa đỡ Hàn Hạo, các thân binh cũng chạy tới, ngay cả bọn Tào Phi, Hạ Hầu Đôn ở đằng xa cũng xúm lại. Tào Tháo xuống xe:

— Sao vậy? Sao lại ngã ngựa? - Hàn Hạo thân là Trung hộ quân, trọng thần của Tào Tháo, mọi việc trong trung quân đều do ông ta xử lý, nhất là mấy năm gần đây Tào Tháo già yếu, trách nhiệm trên vai ông ta càng nặng nề. Hàn Hạo tự dưng ngã từ trên yên ngựa xuống, mọi người há lại không lo lắng, sốt ruột cho được?

Toàn thân Hàn Hạo đều run lập cập như bị sốt rét, Hứa Chử sờ tay lên trán ông:

— Nóng quá! Ông cũng… - Phút chốc vẻ sợ hãi đều hiện trên khuôn mặt mỗi người.

Hàn Hạo cười nhăn nhó nói:

— Chết tiệt! Lúc lười chẳng buồn nhấc tay, ta đã uống tạm hai bầu nước lạnh lấy từ dưới suối.

— Chớ nói nữa, ông nghỉ ngơi chút đi. - Hứa Chử gọi bộ hạ khiêng ông ta đi, mời y lại đến thăm bệnh.

Tào Tháo mới đầu còn tỏ ra lo lắng, lúc này chợt cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng: Người ở sát bên ta cũng mang bệnh, cái chết đã đến gần ta thế này rồi ư? Ông nghĩ đến những binh sĩ đáng thương hấp hối trong doanh, và xác chết mình tận mắt trông thấy vào ngày hôm ấy ở quê hương huyện Tiều, tóc gáy dựng ngược cả lên. Nháy mắt, lại thấy Tào Duệ đang chạy lại xem cảnh náo nhiệt, Tào Tháo chẳng nói chẳng rằng kéo cậu bé vào lòng, gắt lên:

— Không được qua đó!

— Đại vương, người… - Chúng nhân giật mình.

Tào Tháo đưa mắt nhìn bốn phía, cảm thấy tất cả đều đáng sợ - Sông Trường Giang cuộn sóng tung bọt, quân doanh tràn ngập bệnh dịch, thương tật, dường như mỗi tấc đất, nhánh sông đều bị khí độc xâm lấn, và đều có thể truyền bệnh cho ông, chúng đáng sợ hơn cả bệnh đau đầu, bại liệt. Ông chưa thể chết, ông còn chưa diệt được Tôn, Lưu, chưa lên ngôi cửu ngũ, cũng chưa chính thức sắc lập thái tử, ông nhất định phải sống tiếp.

Ánh mắt Tào Tháo lướt qua cảnh vật xung quanh một lúc lâu, rồi dừng lại trên người Hạ Hầu Đôn:

— Quả nhân phải trở về Nghiệp Thành, hôm nay khởi hành, binh mã ở đây giao lại cho khanh, mau sớm hồi kinh.

— Việc này… - Hạ Hầu Đôn thấy một vị vua bỏ lại binh sĩ của mình giữa nơi đang bị bao trùm trong bệnh dịch có vẻ như không hợp tình, hợp lý cho lắm. Nhưng nghĩ lại, trận chiến cũng đã kết thúc, Tào Tháo lại mang sẵn bệnh trong người, đi trước một bước cũng đỡ được nỗi lo thấp thỏm cho mọi người, - Tuân lệnh, đại vương đi đường bảo trọng.

Tào Tháo cuống quýt lên xe, gọi Hứa Chử, Trần Y và Khổng Quế hộ giá, dẫn ái thiếp cùng với tử tôn hốt hoảng rời đi, trông lếch thếch hơn cả bại trận!

HỒI THỨ 150

Sắc lập Thái tử, dựng uy quyền của Tào Phi

Tào Phi điếu tang

Tháng Ba năm Kiến An thứ hai mươi hai, Tào Tháo sợ nhiễm bệnh dịch, lệnh cho Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu Đôn thống lĩnh hai mươi sáu bộ binh mã ở Cư Sào, còn mình xe nhẹ quân ít trở về Nghiệp Thành trước.

Những gì nhìn thấy trên đường đi mới thật kinh hãi, không một quận huyện nào không xảy ra ôn dịch, tiếng kêu khóc vang vọng khắp nơi, nhiều kẻ cô đơn góa bụa còn chẳng có ai chôn cất. Tào Tháo không chỉ thấy buồn bã mà còn hoảng sợ, lần đầu tiên ông nhận thấy sinh mạng của con người mong manh đến vậy, một trận thiên tai hủy hoại sinh linh tựa như cơn gió mùa thu thoảng qua quét sạch lá rụng. Nghĩ tới tấm thân già nua, bệnh tật của mình, ông càng hốt hoảng, đa nghi, dọc đường không dám ăn uống tùy tiện, phải bắt binh sĩ thử trước rồi mới dùng, đến cả thân binh cũng không được phép lại gần, bọn họ phải dâng những thứ vừa sạch vừa cứng, ông mới nhận. Chặng đường này làm Tào Tháo và Tào Phi đều gầy xọp hẳn đi - Lão ngài gầy vì lo sợ, còn nhi tử gầy vì bị lão ngài hành hạ.

Dù sao cũng là quân Tào "đắc thắng trở về", chúng thần Nghiệp Thành tất nhiên phải nghênh giá, chỉ thiếu mấy vị đại thần đã không thể đi đón đại vương của mình được nữa. Quan Phụng thường Vương Tu, Đô đốc phủ Thừa tướng Trần Lâm, Quân mưu duyện Từ Cán, Lâm Tri hầu Thứ tử Ứng Sướng, Văn học tòng sự Lưu Trinh… cùng với rất nhiều quan viên nhỏ trong triều và thuộc lại của mạc phủ đều vì nhiễm bệnh dịch mà qua đời. Nhà quan có thầy có thuốc còn như vậy, dân thường thì thế nào? Tào Tháo đã về đến Nghiệp Thành, nhưng tâm trí vẫn để ở mãi những cánh đồng hoang bị khí độc bủa vây, lúc nào cũng hốt hốt hoảng hoảng. Ông chỉ nghe Chung Do và Từ Dịch bẩm báo qua tình hình triều chính, rồi lánh

đến Đồng Tước đài, triệu Lý Đương Chi và Khích Kiệm tới điều dưỡng cho mình.

Ngược lại, Tào Phi chưa có lúc nào ngơi nghỉ với một đống việc công lẫn việc tư. Về việc công, phụ thân chưa xử lý xong chính vụ, y buộc phải mó tay vào; còn về việc tư, y phải để ý tới những việc trong phủ đệ và việc tuyển chọn quan lại, xem trong lúc mình không có ở đây, phe Tào Thực có giở trò gì hay không. Kết quả tốt hơn dự liệu, dưới sự kiểm soát của Chung Do và Từ Dịch, bọn Đinh Nghi không làm được gì. Vui hơn là từ ngày y trở về tướng phủ, Trần Quần thường xuyên dẫn nhóm sĩ nhân trẻ tuổi tới bái kiến, danh thiếp mỗi ngày phủ đệ nhận được chất thành ngọn núi nhỏ.

Từ Chung Dục (Chung thị ở Dĩnh Xuyên), nhi tử của Tướng quốc Chung Do; Vương Túc (Vương thị ở Đông Hải), nhi tử của quan Đại lý Vương Lãng; Hoa Biểu (Hoa thị ở Bình Nguyên), nhi tử của quân sư Hoa Hâm; Viên Khản, Viên Kinh (Viên thị ở đất Trần), điệt tử của Lang trung lệnh Viên Hoán đã mất; Lý Chí (Lý thị ở quận Triệu), điệt tử của danh thần thuộc nhóm đảng nhân là Lý Ưng; Hà Tăng (Hà thị ở quận Trần), nhi tử của đông tào duyện Hà Quỳ; Vương Sưởng (Vương thị ở Thái Nguyên), nhi tử của Thái thú Đại Quận Vương Trạch triều trước, cho tới Khổng Tiện, đích tôn đời thứ hai mươi mốt của Khổng Tử và Trịnh Tiểu Đồng, điệt tử của Trịnh Huyền, một bậc Thái sơn Bắc đẩu về kinh học đều đến ra mắt. Tào Phi được ưu ái quá đâm ra lo sợ, bởi bọn họ đều là tử đệ danh môn vọng tộc, có những người trong gia tộc mà ngay cả phụ thân cũng không mời được, nay lại rồng rắn kéo tới bái kiến y. Tào Phi cảm động trước công lao của Trần Quần, đem ông ta ra so với Nhan Hồi - môn đệ của Khổng Tử, gặp ai cũng nói: “Ta từ khi có Hồi, các học trò càng gần ta hơn.” Hằng ngày xử lý xong công vụ, Tào Phi oai vệ ngồi ở khách đường đợi Trần Quần tới tiến cử tân khách, chẳng mấy thành quen.

Tử đệ những danh môn vọng tộc ấy xem trọng Tào Phi cũng có lý do. Tào Tháo làm chủ chính sự hơn hai mươi năm, áp chế hào môn, thực thi chế độ đồn điền, chỉ cử người tài, tất nhiên không trái với đạo trời, nhưng cũng quá hà khắc. Danh môn vọng tộc làm quan trong triều, bề ngoài tỏ ra cung thuận nhưng trong lòng lại không

phục. Họ nằm trong vùng quản hạt của Tào thị mà không cho họ làm quan thì không được, tuy nhiên trong mắt họ, cách làm của Tào Tháo chẳng khác gì Hán Linh Đế năm xưa mở trường Hồng Đô môn, cất nhắc quan lại theo tả đạo, hạnh tiến tranh lợi với dân. Mặc dù cách tuyển chọn quan lại của nước Ngụy hiện nay có sự thay đổi theo chủ trương của Hà Quỳ, nhưng dưới thời Tào Tháo nhiều hào tộc đã xác định sẵn là không thể trở thành những nhân vật chủ chốt trong triều. Còn Tào Phi thì khác, tuy không thể thay đổi sự thực y cũng là "nòi giống xấu xa của hoạn quan để lại", nhưng y là một sự khởi đầu mới, nhất là dưới sự dẫn dắt của một người xuất thân từ danh môn thanh cao như Trần Quần, bọn họ tin chắc rằng y sẽ đưa xã tắc trở về "chính đạo" trước triều Hán Linh Đế, cho nên đặt hết hy vọng vào mặt trời mới đang từ từ ló rạng ở đằng đông là Tào Phi.

Tào Tháo há lại không biết những chuyện diễn ra trong phủ Ngũ quan tướng? Nhưng lúc này đang là thời gian quan trọng để củng cố địa vị của Tào Phi, ông không tiện can dự vào. Được vài ngày như vậy, một hôm Tào Phi xử lý tấu sớ xong sớm, ung dung trở về phủ đệ, đợi tân khách tới bái kiến, không ngờ Trần Quần chỉ đến một mình, vẻ mặt buồn rầu. Hỏi ra mới biết Hứa Đô đưa tin, Hổ bôn trung lang tướng, Vạn tuế đình hầu Tuân Uẩn đã qua đời. Trần Quần mất đi một nội đệ tốt, một bằng hữu tốt, đau đớn khôn nguôi, còn tâm trạng của Tào Phi lại rất phức tạp: Tuân Uẩn chết nghĩa là tam đệ mất đi một cánh tay đắc lực, từ nay nhân sĩ Dĩnh Xuyên chỉ còn biết tự trông cậy vào mình, đúng là một việc quá tốt. Có điều, Tuân Uẩn cũng là con rể nhà họ Tào, muội muội cùng cha khác mẹ trở thành quả phụ mà ta lại vui mừng kể cũng hơi bất nhân.

Tào Phi giả bộ đau buồn, rồi cũng thở vắn than dài. Trần Quần nói:

— Trường Thiến thân với Lâm Tri hầu, nhưng không may mất sớm, nhi tử của đệ ấy là Tuân Hàm còn chưa thành niên. Xin tướng quân niệm tình thân mà bỏ qua cho lỗi lầm của đệ ấy, để linh hồn Tuân Lệnh quân và Trường Thiến ở trên trời được an ủi.

— Tất nhiên rồi, ngày mai ta sẽ dâng tấu xin cho điệt nhi được tập tước Vạn tuế đình hầu. Ta sẽ đảm bảo tiền đồ sau này của nó. - Tào Phi rộng lượng.

Trần Quần quệt nước mắt, nói tiếp:

— Một năm qua xảy ra nhiều biến cố, nhiều người thân thiết trước kia mắc bệnh dịch đều đã qua đời. Không kể Trường Thiến, bọn Trần Lâm, Ứng Sướng, Lưu Trinh cũng là bạn văn với tướng quân, tướng quân nên đến viếng họ. - Câu này làm Tào Phi sực tỉnh, từ khi nam chinh trở về ngày nào y cũng mải tiếp đón tân khách mà quên mất những người đã chết, chả trách có kẻ nói y có mới nới cũ, bạc tình bạc nghĩa. Tào Phi lập tức sai Bào Huân, Chu Thước chuẩn bị đồ lễ để mình dẫn duyện thuộc qua các nhà có tang bái tế.

Những ngày qua, Tào Phi ra khỏi phủ là vào cung, rời cung lại về thẳng phủ, cả ngày bận rộn giải quyết chính sự và tiếp đãi tân khách, hơi đâu để ý tới những chuyện bên ngoài. Hôm nay có thời gian đi dạo, y mới biết không một con phố nào ở Nghiệp Thành không có đám tang. Trên đến nhà công khanh, dưới xuống nhà khốc lại, đi dọc một con phố, cứ cách dăm ba hộ lại có nhà treo khăn trắng, qua phủ đệ của các vị quan cao, mới tới đầu phố đã chật kín đường, người ra vào phúng viếng đứng tràn cả ra ngoài.

Người đến phúng viếng Vương Xán là đông nhất, bởi ông ta vừa là sủng thần của Ngụy Vương, vừa là kỳ tài văn học, từ đồng liêu trong chốn quan trường, bạn thơ bạn văn cho đến họ hàng thân thích và những bằng hữu cũ cũng đều kéo tới không ngớt, lư hương Bác Sơn tỏa khói nghi ngút. Hai nhi tử của Vương Xán túc trực bên linh đường sáu ngày liền tiếp đón khách khứa, đã mệt mỏi rũ rượi, không còn nặn được nửa giọt nước mắt, may có tộc thúc Vương Khải đứng ra lo liệu mọi việc trên dưới - Vương Khải là con rể Lưu Biểu, tộc huynh của Vương Xán, sau khi quy thuận Tào thị ông ta cũng được bổ nhiệm làm quan và có danh vọng. Ngoài ra, còn có sự giúp đỡ của các bằng hữu Kinh Châu như phụ tử Tống Trung, Sĩ Tôn Manh, Lưu Vĩ, nên khách khứa đến nhiều nhưng lễ nghĩa vẫn đầy đủ, chu đáo.

Lâm Tri hầu Tào Thực dẫn bọn Tòng sự Trịnh Mậu, Nhậm Hỗ đến viếng, tinh thần mệt mỏi, rệu rã. Lâm Tri hầu gặp phải biến cố, mất đi sự sủng ái của phụ thân, đám bạn văn lại lần lượt qua đời, há lại không buồn? Tân khách trông thấy vương tử đích thân tới bái tế, vội vàng tránh đường, nhường lối cho y bước vào linh đường.

Tào Thực dâng hương, thi lễ vái lạy trước linh đường. Người nhà họ Vương nào dám nhận? Vương Khải vội bước lên đỡ, nhưng y nói:

— Trọng Tuyên lớn hơn ta mười tuổi, lại thân nhau nhờ văn chương, có nhiều chỗ ta được ông ấy chỉ giáo, nên dùng lễ đệ tử. Hôm nay không phân biệt tôn ti, chỉ xét theo tình riêng. - Chúng nhân gật đầu, thầm khen y biết sùng hiền trọng sĩ. Vương Khải liên tục chắp tay, hai nhi tử của Vương Xán quỳ bên linh đường nhận lễ và đáp lại.

Bái xong, Tào Thực rút một tờ giấy ra:

— Ta và Trọng Tuyên viễn chinh Quan Tây, cùng dạo chơi Đồng Tước đài, mỗi lần đều ngâm thơ làm phú lấy văn chương để hiểu nhau, vốn tưởng rằng ông ấy tiền đồ rộng mở, phồn hoa như gấm, có thể làm nên những áng văn phong nhã Lưu danh thiên cổ. Nào ngờ, ngày xuân ngắn ngủi dễ qua, giờ lại thành sinh tử cách biệt… - Thực ra, gần đây Tào Thực mới có những câu cảm thán về thế sự ngang trái, chưa trải qua sóng gió, trắc trở khó có thể hiểu được những ý niệm trong đó, - Cho nên, những ngày này ta không chợp mắt để soạn một bài điếu văn kính viếng, mong linh hồn ông ấy được yên nghỉ. - Nói rồi đứng trước linh đường, cất giọng cảm khái:

Giờ Mậu Thân, ngày hai mươi tư, tháng Giêng, năm Kiến An thứ hai mươi hai, ngài Vương nguyên là Thị trung, Quan nội hầu nước Ngụy qua đời. Than ôi, thương thay! Trời cao soi xét, người minh triết còn phải dựa vào ông ấy, vì sao các vị thần linh lại nỡ cướp mất sĩ nhân hiền đức của bọn ta! Ai bảo không đau buồn, tuổi đời còn trẻ mà đã bước vào cõi âm! Ai bảo không thương xót, sự nghiệp đang thịnh mà đứt đoạn giữa chừng. Sống và chết chia đôi ngả, đoản mệnh hay trường thọ cũng đều có ngày này, "Sáng nghe giảng đạo lý, tối chết cũng được", ấy là tư ngộ của tiên nhân. Lấy gì để tưởng nhớ đức hạnh của người đã khuất? Viết rõ lên cờ tang. Lấy gì để đưa tiễn người đã khuất? Lấy nỗi buồn tống biệt. Vì vậy, ta soạn một bài điếu văn, rằng:

Tài đức của quan Thị trung tốt đẹp thay, tổ tiên đời trước Lưu truyền tiếng thơm… Ông ấy có phẩm hạnh tốt đẹp, tài năng kỹ nghệ lại lan xa. Tư chất ưu việt, kiến văn uyên bác, biết dùng câu chữ tinh

tế làm sáng rõ những chỗ vi ẩn. Văn chương tựa như đóa hoa mùa xuân, tài năng giống như nước suối tuôn ra. Mở miệng ra là ngâm thơ vịnh phú, đặt bút xuống là viết thành bài văn… Linh xa đã được đưa đi, sắp về đến kinh sư nước Ngụy. Bánh xe đứng khựng, bạch mã khóc than. Ông ấy không còn xuất hiện giữa trời đất bao la, mà ẩn giấu bóng ảnh che lấp hình dáng. Ai nói Trọng Tuyên không thể nghe được giọng của ta. Vươn người than thở vì ông ấy, nước mắt quấn quanh vòng cổ. Hỡi ôi, ngài Vương, hãy an nghỉ trong cõi u minh. Ở đời có ai không phải chết? Người thông đạt quên mình vì danh tiết. Sinh thời được người ta tôn kính, chết đi rồi có người thương xót, cũng là vinh hạnh lớn lao. Ô hô, thương thay![★]

Bài văn tế kể lại cuộc đời Vương Xán, vừa ca ngợi tài văn chương cùng với đức hạnh hiền lương của ông ta, vừa tỏ lòng thương tiếc ông ta không may mất sớm. Đoạn đầu Tào Thực còn đọc dõng dạc, càng về sau câu từ bi ai thống thiết, chạm vào tâm sự trong lòng, y không nén được cảm xúc, cổ họng nghẹn lại. Chúng nhân đứng ngoài lắng nghe cũng bất giác sụt sùi, đúng là "vươn người than thở vì ông ấy, nước mắt quấn quanh vòng cổ".

Vương Khải quệt nước mắt, định tiến lên khuyên nhủ Tào Thực, đúng lúc ấy có người hô lớn: "Ngũ quan tướng đến!" Vương Khải giật mình, bỏ lại Tào Thực để ra ngoài nghênh giá, mọi người cũng lập tức dừng khóc, không ai bảo ai mà cùng ra khỏi linh đường, tới trước cửa lớn. Hai hiếu tử cũng vội lau nước mắt, lặng lẽ bò ra cửa linh đường - Bọn họ đều có những cử chỉ thể hiện sự tôn kính với Tào Thực, nhưng cũng chỉ dừng lại ở nhường đường, còn với Tào Phi lại là nghênh giá, đúng là khác nhau một trời một vực.

Tào Phi đã bái tế được bốn năm nhà, sau cùng mới tới Vương trạch, trên đường đi đến đâu cũng gặp cảnh khóc lóc bi thương, nên trong lòng y cũng xót xa. Quan viên thi lễ vấn an, Tào Phi chỉ phất nhẹ tay áo, dẫn duyện thuộc bước vào trong. Tới trước linh đường, y bắt gặp Tào Thực đang cầm văn tế đứng ở đó, bốn mắt nhìn nhau không nói gì.

Đây là lần đầu tiên hai huynh đệ Tào thị tình cờ gặp nhau kể từ sau lần nam chinh, chuyện người kế vị đã được ngầm định, Tào Phi thực sự không biết nói sao. Tào Thực cũng rất khó xử, thắng làm

vua thua làm giặc, màn tranh giành này không phải mong muốn ban đầu của y, nhưng cũng ồn ào tới mức làm mất hòa khí huynh đệ, sau này biết phải đối diện thế nào với vị huynh trưởng có địa vị khác xa mình đây? May mà lúc này đang ở linh đường, hai người đều là khách viếng tang, vẻ mặt buồn bã cùng với những giọt nước mắt lúc này chính là vỏ bọc tốt nhất, họ chỉ gật đầu chào nhau, không nói lời nào. Bọn Bào Huân, Trịnh Mậu chắp tay đáp lễ nhau.

Tào Phi nói vài câu an ủi hiếu tử, dâng hương rồi vén vạt áo vái lạy, Vương Khải tất nhiên phải ngăn lại. Nhưng y nói:

— Ta và Trọng Tuyên là đồng liêu, lại là cố hữu, cùng ở trong vườn văn, đi thì liền xe, ngồi thì liền chỗ, nên dùng lễ này. - Tào Phi hành xử giống hệt Tào Thực, chúng nhân không tiện ngăn cản, nhưng lần này không chỉ có hiếu tử bái lại, mà cả thân hữu tân, khách cũng quỳ xuống dập đầu. Tào Thực cảm thấy lạc lõng, lặng lẽ lui ra ngoài.

Lúc đứng dậy Tào Phi cảm thấy hơi khó chịu, bởi khi nãy bước vào y trông thấy trên tay Tào Thực cầm một bài văn tế, mắt tân khách còn ngấn lệ, trong khi mình chưa làm bài văn nào. Y cũng tự biết lượng sức, với tài hoa của y dù có làm cũng khó mà hơn được đệ đệ, quan hệ của hai huynh đệ với Vương Xán thực sự là kẻ tám lạng, người nửa cân, không phân biệt được ai thân hơn. Nhưng Tào Thực đã dâng một bài văn tế, Tào Phi không có gì để tỏ lòng tôn kính thì chẳng những xấu mặt, mà như thế há chẳng phải tự nhận thua trước mặt mọi người sao?

Đang lúc không biết nên làm thế nào, Tào Phi chợt ngẩng đầu nhìn hai bên bàn thờ treo cờ trắng, bên trên vẽ các vị thần như Thần Đồ, Úc Luật, còn có cả những tiên nhân, ẩn sĩ như Bá Di, Thúc Tề, Dương Giác Ai, Tả Bá Đào, Thương sơn tứ hạo, Dã vương nhị lão, trong đó có một vị cưỡi lừa. Phút chốc, Tào Phi chợt nảy ra một ý hay, y quay người nói với tân khách:

— Xưa nay, đa số nhân tài ẩn dật đều có sở thích kỳ lạ, Trọng Tuyên cũng nằm trong số đó. Nhớ khi còn sống, ông ấy không thích đàn sáo bát âm, nhưng lại thích tiếng lừa. Nay ông ấy cưỡi hạc về trời, mỗi người chúng ta hãy làm một tiếng lừa kêu để tiễn đưa ông ấy.

Chúng nhân trộm nhìn nhau: Đây là ý gì? Đứng trước linh đường trang nghiêm thế này, ai lại đi bắt chước tiếng lừa. Im lặng hồi lâu, Chu Thước bước ra từ giữa đám đông, rướn cổ kêu hai tiếng "í ò… í ò".

Một khi đã có người hưởng ứng, những người khác cũng họa theo. Thế là đây một tiếng, kia một tiếng, có tiếng cao, có tiếng thấp, có tiếng đục, có tiếng trong, còn có người phát ra hai tiếng phì phì từ mũi, khiến ai cũng buồn cười, nhưng ngại bật thành tiếng. Tào Phi liên tục xua tay:

— Thực bất nhã. Thế này đi, mọi người làm liền ba tiếng để Trọng Tuyên nghe thấy biết được tâm ý của chúng ta. - Nói xong, vị Ngũ quan tướng đường mạo ấy vươn cổ hướng về phía bài vị, bắt chước tiếng lừa kêu. Y làm xong, tất nhiên chúng nhân phải làm theo.

— Í ò… í ò… í ò…

Tiếng đầu tiên vừa cất lên, ai nấy đều thấy buồn cười, nhưng ngay sau đó họ liền nhớ đến dáng vẻ tức cười của Vương Xán lúc còn sống, mỗi khi ông ta pha trò bắt chước tiếng lừa kêu. Ông ta đối đãi ân cần với mọi người, nói năng khôi hài, thân ở địa vị thường bá mà không tỏ ra kiêu ngạo, nhân duyên thực sự rất tốt. Một bằng hữu thú vị như vậy mà không được nhìn thấy nữa, làm sao người ta không thương tiếc? Đến khi tiếng thứ ba cất lên, khóe mắt nhiều người ầng ậng nước. Hết ba tiếng kêu, lại thấy buồn cười, mọi người vừa chấm nước mắt vừa mỉm cười, đau mà không thương, bi mà không lụy, như vậy hóa ra lại tốt hơn.

Tào Phi đỡ hiếu tử dậy:

— Hai hiền điệt mới đến tuổi vũ tượng[★] mà lệnh tôn đã mất rồi, thực đáng thương. Có điều người chết không thể sống lại, đừng quá quyến luyến, nay nước nhà đang cần củng cố trù hoạch, không cần thiết phải chịu tang ba năm để làm tròn tiểu tiết, siêng học lập thân mới là đạo hiếu. Huynh đệ các ngươi từ nay nương tựa vào nhau mà sống, phải biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau, ngày sau dù ai phú quý cũng không được quên tình thủ túc sâu đậm. - Mấy câu này tuy là lời y nói với hai hiếu tử, nhưng cũng là nói cho Tào Thực

nghe: Chỉ cần từ nay đệ chịu từ bỏ những ý nghĩ không an phận, thì chúng ta vẫn là huynh đệ, cùng chia hưởng phú quý, ta sẽ không làm khó đệ.

Người ngoài không hiểu ẩn ý bên trong, vừa mới theo y bắt chước tiếng lừa, giờ lại thấy y vỗ về hiếu tử như vậy, đều nghĩ rằng: Ngũ quan tướng khoáng đạt mà không mất đi sự gần gũi, thực tế mà không quá phô trương, văn tế của Lâm Tri hầu tuy hay nhưng so với Ngũ quan tướng thì vẫn thua một bậc.

Tào Thực sao lại không biết bài văn điếu tâm huyết của mình bị huynh trưởng dễ dàng đè bẹp, trong lòng cảm thán: Cách hành xử của ta còn lâu mới ứng biến linh hoạt được như huynh trưởng, đạo vi chính cũng khó có thể so sánh với huynh ấy, có kết cục này cũng không quá bất ngờ. Tào Thực từ nhỏ được phụ mẫu chiều chuộng, lớn lên cũng được các huynh nhường nhịn, lại có Dương Tu và Đinh Nghi ngầm giúp đỡ, cho nên thuận buồm xuôi gió, ít gặp biến cố, không giỏi ứng phó với những trắc trở trên đường đời. Từ khi thất bại trong việc mưu tính ngôi thái tử, y bộc lộ phần tính cách văn nhân trong con người mình, cứ tự thương hại bản thân, ngày càng chán nản, suy sụp, không còn tự tin tranh giành nữa.

Hai huynh đệ người trước kẻ sau bước ra khỏi Vương trạch, đợi người cung tiễn tản đi hết, Tào Phi cố ý kéo tay đệ đệ, quan tâm nhắc nhở:

— Đệ của ta hình như gầy đi, bằng hữu qua đời chớ nên quá đau buồn.

Tào Thực lập tức tỏ thái độ:

— Tiểu đệ không dám…

— Chớ nhắc đến chuyện đó. - Tào Phi cắt ngang lời, - Chuyện đã qua không thể xoay chuyển, chuyện sắp tới có thể theo kịp. Chúng ta vẫn là một cặp huynh đệ tốt, được mọi người yêu quý và ngưỡng mộ giống như trước đây!

— Vâng. - Giọng Tào Thực nghẹn ngào.

Tào Phi thấy Tào Thực như vậy, đoán là tiểu đệ thành tâm nhận lỗi, cũng có ba phần xúc động thật lòng, an ủi vài câu rồi mới từ biệt - Giữa họ luôn có tình huynh đệ, huống chi lại cùng một mẹ sinh ra?

Năm xưa, Hiếu Văn Đế bức chết Hoài Nam Lệ Vương Lưu Trường, Hiếu Minh Đế bức chết Sở Vương Lưu Anh, không phải đều bị người đời chỉ trích đó sao? Tào Phi và Tào Thực cùng một mẫu thân, càng không thể phạm sai lầm này.

Bình tâm mà xét, lúc này Tào Phi không muốn bức quá đệ đệ, mà chỉ muốn những chuyện trước đây dần dần lắng xuống. Tuy nhiên, y đã đánh giá thấp những ảnh hưởng từ sau chuyện tranh giành ngôi vị, lại càng đánh giá thấp tâm tính già nua của phụ thân ngày càng thất thường…

Quyết định dứt khoát

Tháng Tư năm Kiến An thứ hai mươi hai, Lưu Hiệp thụ ý Tào Tháo, ban chiếu lệnh cho phép ông được sử dụng tinh kỳ của thiên tử, xuất hành có cảnh tất[★]. Tiêu chí này thể hiện quy cách đồ nghi trượng khi Tào Tháo đi tuần đã sánh ngang với thiên tử nhà Hán.

Tháng Năm, Tào Tháo lại cho xây Phán cung ở ngoại thành phía nam Nghiệp Thành. *Lễ ký* chép rằng "Đại học dựng ở ngoại thành, thiên tử gọi là Tích ung, còn chư hầu gọi là Phán cung", Phán cung là học phủ của nước chư hầu, nhưng từ nước Lỗ thời *Xuân Thu* trở đi thì ít có thành tựu. Nay Tào Ngụy dựng Phán cung khác nào dựng nhà Thái học của nước Ngụy, từ khi Đổng Trác đốt thành Lạc Dương, nhà Thái học của nhà Hán chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa, mấy vị nho sư lớn tuổi lĩnh chức Bác sĩ[★] cũng đều qua đời gần hết. Tào Tháo đoạt quyền học thuật của nhà Hán, nhận mệnh một loạt học sư nổi tiếng như Tống Trung, Đổng Ngộ, Trịnh Xưng, Ngỗi Hi, Tô Lâm, Giả Hồng, Tiết Hạ làm nho sư cho phong quốc của mình, học trò do Phán cung dạy ra đương nhiên phải trung thành với Tào Ngụy, chứ không thể nào trung thành với Đại Hán.

Một tháng sau, Tào Tháo bổ nhiệm quân sư Hoa Hâm làm Ngự sử đại phu, gây xôn xao dư luận. Hoa Hâm vốn là Thượng thư lệnh trong triều đình nhà Hán, chuyển làm quân sư thì không nói làm gì, lại còn làm Ngự sử đại phu nước Ngụy, từ khi Ngự sử đại phu của Hán đình là Hy Lự bị bãi chức, vị trí này vẫn để trống. Chả trách Tào

Tháo nam chinh lại cho Hoa Hâm làm quân sư, hóa ra sau chuyến tòng quân ấy, thần tử nhà Hán đã trở thành bề tôi nước Ngụy.

Công khanh nước Ngụy người này chết đi thì có người khác kế nhiệm, tới chức Tướng quốc, Ngự sử đại phu cũng có người làm, còn triều đình nhà Hán khuyết người lại không lấp vào được, bởi Tào Tháo đã lần lượt điều những bề tôi nhà Hán như Hình Trinh, Vinh Hợp, Tập Thụ, Tạ Hoán, Vệ Trăn qua Nghiệp Thành. Trước đây Hứa Đô có quan viên, nhưng không có thực quyền, giờ tới cả quan viên cũng chẳng có, đúng là không giữ lại phân nửa thể diện cho thiên tử. Tiếp đến, Tào Tháo ban bố sắc lệnh, nhắc lại chuyện tuyển chọn người tài:

Xưa, Y Chí, Phó Duyệt xuất thân ti tiện, Quản Trọng cũng từng mưu hại Tề Hoàn Công, nhưng họ đều được trọng dụng, mở ra thời đại thịnh trị. Tiêu Hà, Tào Tham vốn chỉ là huyện lại, Hàn Tín, Trần Bình trước đó từng mang tiếng dơ, bị người đời chê cười, nhưng sau cùng họ vẫn có tài phò tá các bậc đế vương hoàn thành đại nghiệp, Lưu danh ngàn năm. Ngô Khởi là tướng tham, giết vợ làm tin, rải của cầu quan, mẹ chết cũng không thèm về. Tuy nhiên, ông ta ở Ngụy, Tần không dám dụng binh với phía đông; ở Sở, Tam Tấn[★] không dám mưu tính phía nam. Nay thiên hạ há lại không có người đại đức sống trong dân gian hay sao? Nếu họ dũng mãnh, thiện chiến hoặc có tài năng vượt trội, tư chất kỳ lạ thì có thể bổ nhiệm làm tướng quân, Thái thú. Dù cho bình thường họ thực sự có tiếng tăm xấu xa, có hành vi đáng cười, hoặc bất nhân bất hiếu, nhưng chỉ cần họ có bản lĩnh trị lý quốc gia, dụng binh như thần, thì đều phải tiến cử với quả nhân, chớ bỏ sót nhân tài.[★]

Đây là lần thứ ba Tào Tháo xuống lệnh cầu hiền, bề ngoài có vẻ như vẫn lặp lại tiêu chí tuyển chọn quan lại "chỉ cử người tài" ở hai lần trước, nhưng đọc kỹ lại cũng có nhiều điều đáng suy ngẫm. Hà Quỳ khi còn nhận chức đông tào duyện từng nói với Tào Tháo, tuyển chọn quan lại nên coi trọng cả "tu đức" và "dựng công", chủ trương khôi phục việc tuyển cử từ làng xã. Trong sắc lệnh này, Tào Tháo cùng bàn về việc "sao lại không có người đại đức sống trong dân gian" và "bất nhân bất hiếu, nhưng có bản lĩnh trị lý quốc gia và dụng binh như thần", thực ra không trái với ý của Hà Quỳ. Ngay từ

những năm còn trẻ, Tào Tháo đã đề xướng "trị nước thời bình thì coi chuộng người có đức hạnh, còn thời loạn thì khen thưởng người có công lao và tài năng" (Luận lại sĩ hạnh năng lệnh, năm Kiến An thứ tám). Nước Ngụy hiện đã ổn định, quyền lực của nhà Hán gần như mục rỗng, tuy thiên hạ còn chưa thống nhất, nhưng những "chuyện" cần làm cũng đã làm được phân nửa, để bảo vệ lợi ích nên nghĩ đến "trị nước thời bình". Thú vị hơn, Tào Tháo nói "bất nhân bất hiếu, nhưng có bản lĩnh trị lý quốc gia và dụng binh như thần", chẳng khác nào chỉ rõ người làm quan đều là bọn bất nhân bất nghĩa, dẫu là quan trên cũng khó tránh khỏi bị người đời chỉ trích sau lưng. Xem ra, chế độ "chỉ cử người tài" không còn giữ vị trí chủ đạo mà giống một trường hợp đặc biệt hơn, nguyên tắc chọn kẻ sĩ của Tào Ngụy vô hình chuyển hướng.

Những chính sự quan trọng từ sau cuộc nam chinh cơ bản đã được giải quyết, tình hình dịch bệnh thuyên giảm, quân đồn trú Cư Sào cũng lục tục rút về, nhưng chậm hơn rất nhiều so với dự kiến, số người chết vì nhiễm bệnh lên đến hơn một vạn, Trung hộ quân Hàn Hạo cũng qua đời dọc đường. Tào Tháo vốn định đợi sau khi chư quân trở về sẽ chuyển sang đánh phía tây, nhưng hiện giờ binh lực chưa phục hồi, sức khỏe của bản thân ông lại càng không khởi sắc, nên đành phải trì hoãn thêm. Tào Tháo quyết định nhân lúc này hoàn thành một việc cuối cùng là sắc lập thái tử. Hàng loạt điều lệnh liên tiếp được ban xuống. Gia thừa của Tào Thực là Hình Ngung được điều làm Thừa tướng Tham quân. Ai cũng biết Hình Ngung là tấm gương đạo đức trong phủ Lâm Tri hầu, ông ta bị điều đi thì tầm ảnh hưởng của Tào Thực coi như giảm mất gần nửa. Tiếp đến, Hàm Đan Thuần, Trịnh Mậu, Nhậm Hỗ cũng lần lượt được thuyên chuyển chức vị, những bộ hạ chủ chốt được dựng nên năm nào bị đánh đổ trong chốc lát. Cùng lúc đó, phủ Ngũ quan tướng lại thêm người, Lưu Thiệu, Nhan Phi nổi tiếng là vị quan tài năng trong đám sĩ nhân tiếp bước đều được điều về dưới trướng Tào Phi. Bất ngờ nhất, Tư Mã Ý bị thất sủng hơn hai năm nay cũng đường hoàng được điều vào phủ Ngũ quan tướng. Tào Tháo vốn ghét chuyện chư hầu kết bè đảng, thế mà ông lại có vẻ ngầm chấp thuận cho Tào Phi củng cố đảng nhân, hẳn ông muốn tuyên bố cục diện Tào Phi là người kế vị

đã chắc chắn, không thể suy suyển, chỉ còn thiếu một sắc lệnh chính thức nữa thôi. Chớp mắt đã đến tháng Tám mùa thu, hôm ấy tất cả quan viên quan trọng và lão thần rực rỡ chiến công trong triều cùng với những Hán quan được điều đến Nghiệp Thành đều nhận được chiếu lệnh của Ngụy Vương, mời tới Đồng Tước đài dự tiệc. Trong lòng ai nấy ngầm hiểu thời khắc công bố việc sắc lập thái tử đã đến…

Bữa tiệc lần này dường như là bữa tiệc lớn nhất kể từ khi Tào Ngụy dựng nước, cả ba tòa Đồng Tước đài cùng mở tiệc. Tào Tháo và quần thần thưởng tiệc trên Đồng Tước đài ở chính giữa, Tào Phi đứng đầu các vị vương tử và thuộc quan tụ họp ở Kim Hổ đài phía nam, còn Biện thị đứng đầu các vị phu nhân và công chúa, nàng dâu ngồi ở Băng Tỉnh đài phía bắc, đúng là một yến tiệc long trọng hiếm có. Quan nhã nhạc nổi tiếng là Đỗ Quỳ cầm chuông nhạc đứng dưới đài, chỉ huy nhạc công diễn tấu, làm không khí thêm rộn ràng.

Nhưng, bên Kim Hổ đài cánh nam nhân ngâm thơ làm phú rất phong nhã, bên Băng Tỉnh đài đám nữ quyến chuyện trò líu ríu, ngược lại tiệc lớn mà Ngụy Vương ngồi giữa lại không được sôi nổi như vậy. Chung Do, Hạ Hầu Đôn đứng đầu quần thần đều nghiêm cẩn, chớ nói là uống rượu trò chuyện, tới đôi đũa mọi người cũng không dám động vào. Bởi vì Tào Tháo tỏ vẻ hờ hững, từ lúc nhập tiệc ông cứ ngoảnh mặt nhìn sang Băng Tỉnh đài ở phía bắc. Mãi lúc lâu sau, ông gọi thái giám Nghiêm Tuấn lại gần, hỏi:

— Quả nhân hơi hoa mắt, ngươi nhìn xem nữ nhân mặc váy xếp đỏ thắm bên kia là ai?

Nghiêm Tuấn ghé tai ông, cười nói:

— Đó không phải là con dâu đại vương, phu nhân Thôi thị, thê tử của Lâm Tri hầu sao ạ?

Tào Tháo nhăn mặt: Năm xưa yêu phi của Hiếu Thành Đế là Triệu Phi Yến cũng thích chưng diện kiểu ấy, vừa diễm lệ vừa xa xỉ, không hợp với nếp sống chuộng tiết kiệm hiện nay. Hơn nữa Tào Thực đã thất thế, thúc phụ của Thôi thị là Thôi Diễm cũng bị hoạch tội mà chết, nàng ta không biết dè chừng, còn ăn mặc huênh hoang, tới thê thiếp của Tào Tháo ta cũng chẳng dám phô trương như thế.

Quần thần tất nhiên không biết trong lòng ông đang nghĩ đến chuyện này, Chung Do nâng chén rượu nói:

— Thần xin kính đại vương một chén!

Tào Tháo lấy lại tinh thần, khẽ nhấp một ngụm - Thứ ông uống vẫn là nước chứ không phải rượu. Buông chén rượu xuống, ông thấy Hạ Hầu Đôn cũng đang ngồi ngây ra thất thần, bèn nói:

— Nguyên Nhượng, khanh đang nghĩ gì vậy?

— Bẩm đại vương, không có gì. - Hạ Hầu Đôn mỉm cười, - Đỗ Quỳ tấu nhạc hay quá. - Nửa đời người Hạ Hầu Đôn chinh chiến ngoài sa trường, lại chỉ còn một bên mắt, nhưng là người chuộng phong nhã.

— Ha ha ha!… - Tào Tháo cười lớn, - Khanh thích thì những nhạc công, nhạc khí diễn tấu hôm nay cùng với hai mươi ca nương vũ nữ đều thưởng hết cho khanh.

— Mạt tướng sao dám nhận đồ nhã nhạc?

Nhưng Tào Tháo nói:

— Năm xưa danh thần nước Tấn là Ngụy Giáng có công giảng hòa với người Nhung, còn được ban thưởng vàng bạc châu báu, huống chi là tướng quân? Cứ nhận đi, chớ ngại.

Điều Hạ Hầu Đôn mong muốn nhất không phải là nữ nhi và nhạc khí, mà là một chức quan của nước Ngụy, vì cho đến nay trên danh nghĩa ông ta vẫn là bề tôi nhà Hán. Hạ Hầu Đôn ngồi ở bàn đầu tiên mé tây, sau ông ta là bọn Hình Trinh, Tạ Hoán, Vinh Hợp, Tập Thụ cũng đều là quan trong triều đình nhà Hán, những người này còn nóng lòng muốn được nhập vào nước Ngụy sớm hơn. Hình Trinh không đợi được nữa, đứng lên nói:

— Bỉ chức có một chuyện, xin hỏi ý điện hạ.

— Hình công chớ ngại. - Tào Tháo biết ông ta muốn dốc sức cho mình.

Hình Trinh kính cẩn chắp tay nói:

— Từ khi Đổng Trác làm loạn đến nay, thiên hạ biến động, lê dân bất an, nhà Hán lại thực sự băng hoại, nhờ ơn đức của điện hạ, gắng ngăn con sóng dữ mới không đến mức sụp đổ. Từ cổ chí kim,

phù nguy cứu nan không ai bằng điện hạ, điện hạ đã được lòng muôn dân, nếu muốn thiên hạ ổn định lâu dài …

Hình Trinh chưa nói hết câu, Tào Tháo đã đoán ra ý ông ta muốn khuyên mình lên ngôi cửu ngũ, liền xua tay bảo:

— Hình công nói đi đâu vậy? Quả nhân làm chủ bang quốc, nhưng suy cho cùng vẫn là bề tôi nhà Hán, không thể làm chuyện vượt ngoài khuôn phép. - Tào Tháo đã nói những câu như thế này vô số lần, tới cả bản thân ông cũng phát chán. Kỳ thực, không phải ông chưa nghĩ đến chuyện xưng đế, chẳng qua là chưa có thời cơ thích hợp.

Thị trung Tập Thụ tiếp lời:

— Từ xưa đến nay, các bậc đế vương đều được nhân tâm hướng về. Xưa, vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn truyền ngôi cho vua Vũ, nối tiếp đức hạnh sao lại nói là vượt ngoài khuôn phép?

— Không sai. - Hình Trinh liên tục gật đầu, - Điện hạ lên ngôi tôn là do thiên mệnh hướng về.

Tào Tháo lắc đấu quầy quậy:

— Thiên mệnh hướng về? Hoàng Đế nhận mệnh trời, Phong Hậu tặng bức đồ; vua Thuấn có được thiên hạ, sông Lạc hiện trang thư; Thương Thang trị nước, chim dâng phù tiết; Vũ Vương phạt Trụ, cá trắng vào thuyền. Cao Tổ có thuyết chém rắn trắng, Thế Tổ có sấm xích phục phù. Nay sông Hoàng Hà không hiện bức đồ, sông Lạc không hiện trang thư, sao nói là thiên mệnh được? - Ông không tin những điều này, chỉ cố ý vin vào để gạt bỏ ý kiến của Hình Trinh, chứ nếu thực sự muốn đợi có điềm lành như trên sông Hoàng Hà, sông Lạc, e là một vạn năm sau cũng chưa xuất hiện.

Hình Trinh lại nghĩ khác, nay nước Ngụy có Phán cung, cứ mở sấm vĩ, điển tịch ra rồi gán vào thì có gì khó? Lời tiên đoán "Đại Hán giả, đương đồ cao[★]" không phải cũng bày ra rồi đó ư? Ông đảo mắt nói:

— Thần xin bạo gan dám nói, năm xưa điện hạ có một trưởng tử, tự Tử Tu, tận trung tận hiếu mà chết; sau Ngũ quan tướng, Yên Lăng hầu làm trưởng. Ngũ quan tướng tự Tử Hoàn, Yên Lăng hầu

tự Tử Văn, khi xưa Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công đều là những vị vua kiệt xuất ở đời. Năm đó, khi điện hạ đặt tên cho hai vị vương tử vẫn chưa phong công dựng quốc, cũng chưa có uy thế như ngày nay, thế mà càn khôn đã ngầm tác hợp, nếu nói không phải là thiên mệnh thì giải thích thế nào? - Thật khó cho Hình đại nhân phải vắt óc suy nghĩ mới tìm ra được một lý do khiên cưỡng để áp vào.

Không ngờ Tào Tháo ngửa mặt cười ha hả, suýt nữa va đổ chén rượu:

— Ông nói hai chữ "Hoàn", "Văn" chính là thiên mệnh, đúng là nực cười! Dẫu vậy thì Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công cũng là chư hầu nhà Chu, há hợp với thân phận của quả nhân, sao lại là điềm làm hoàng đế được? Quả nhân nghe nói Lưu Bị nhận một nghĩa tử tên Lưu Phong, về sau lại sinh được một người con tên Lưu Thiện, ghép lại là phong thiện[★]. Theo như ông nói, há chẳng phải giặc tai to cũng có được thiên mệnh?

— Ha ha!… - Tất cả quần thần đều cười phá lên, Hình Trinh ngượng chín mặt, chỉ biết cười lấp liếm.

Tập Thụ lại thích xoáy vào ngõ cụt, nhất định phải phân biệt rõ rành:

— Điện hạ nói có lý, nhưng thiên mệnh cũng có thật, giả. Năm xưa, Sở, Hán cùng dựng nước, Cao Tổ lên ngồi tôn; Công Tôn Thuật với Thế Tổ mỗi người xưng đế một phương, tranh giành thiên hạ. Cao Tổ, Thế Tổ là chân mệnh thiên tử, còn Hạng Tịch, Công Tôn Thuật…

Ông ta chưa nói hết, Tào Tháo mặt đã biến sắc - Sở dĩ Tào Tháo chưa xưng đế phần lớn là vì không muốn bị vơ đũa cả nắm với Tôn Quyền và Lưu Bị, dù cho sau này bình được Ngô diệt được Thục, độc tôn ngôi vị hoàng đế thì cũng từng là ba nửa thiên hạ, bị nói ra nói vào. Chỉ cần ông giữ chặt thiên tử bù nhìn là Lưu Hiệp thì vẫn luôn cao hơn Tôn, Lưu một bậc. Còn nếu bọn họ xưng đế trước thì chính là nghịch tặc, ông có thể hiệu lệnh thiên tử mà thảo phạt, còn phân biệt thiên mệnh thật với thiên mệnh giả làm gì?

Tập Thụ trông sắc mặt ông khác lạ, không dám nói tiếp suy nghĩ của mình, chuyển sang nói:

— Tựu chung lại, đời nay chỉ mình điện hạ tuân theo chính đạo, tất có thể ứng với mệnh trời, thuận theo lòng người mà kế thừa đại thống.

— Hừ! - Tào Tháo bất thần giận dữ, - Năm xưa Đổng Trác cũng từng phò trợ thiên tử, giờ đang ở đâu?

Tập Thụ túa mồ hôi lạnh, phải suy nghĩ một lúc mới nói:

— Đổng Trác là nghịch tặc của xã tắc, thất đức bại lễ. Điện hạ không thiếu đức hạnh, sao có thể gặp loạn được? - Ông ta thực sự bí lời, đành cố biện giải.

Tào Tháo cười nhạt:

— Đức hạnh không thiếu, nhưng biến cố vô thường. Trịnh Khang Thành chuốc rượu người ta, gục xuống mà đứt hơi, Quách Cảnh Đồ tắt mệnh trong vườn dâu. Khổng Khâu không làm vua, Nhan Hồi chết sớm, Tử Hạ mù mắt, Bá Ngưu mắc bệnh khó chữa, những chuyện đó giải thích thế nào đây? Nếu lương tâm tốt đẹp ắt được chết yên lành, thói đời đã chẳng loạn!

Tập Thụ á khẩu không nói được gì. Tuy màn biện luận kết thúc trong sự không vui, nhưng Tào Tháo cũng hài lòng với mấy thần tử nhà Hán, bởi họ cúi đầu cụp đuôi, thể hiện lòng trung, ông còn gì không yên tâm? Vệ Trăn là nhi tử của Vệ Tư được chuyển làm hộ tào duyện, nghĩ tới chuyện phụ thân ông ta năm xưa cùng cử binh với mình, Tào Tháo ban tước Quan nội hầu; Vinh Hợp là lão thần uy vọng, tiếc là đã ngoài bảy mươi tuổi, râu bạc già yếu, gia chức Thị trung, thực ra là cho ông ta dưỡng lão; Tạ Hoán, Hình Trinh đều là công khanh ở Hứa Đô, được bổ sung vào những chức vị còn trống là Thiếu phủ, Phụng thường, công khanh nhà Hán trở thành công khanh nước Ngụy; Tập Thụ vẫn nhận chức Thị trung ở nước Ngụy. Những Hán thần đó lắc mình một cái đều biến thành Ngụy thần. Tiếp đến, Tào Tháo lại thăng Viên Bá làm quan Đại tư nông, Hòa Hiệp làm Lang trung lệnh, bổ khuyết hàng công khanh. Viên Bá là đệ đệ của Viên Hoán, vốn đủ tài cán, lại dựa vào đức hạnh của huynh trưởng mà thăng tiến; còn Hòa Hiệp là người được Tào Tháo sủng tín, đã có mấy lần nói gì Tào Tháo nghe nấy, nay Vương Xán mắc bệnh mà chết, Đỗ Tập lại trấn giữ Trường An, tự nhiên Tào Tháo coi trọng Hòa Hiệp hơn.

Quần thần thi lễ tạ ơn, bấy giờ mới hưởng tận niềm vui. Tào Phi dẫn đầu các vị vương tử đi qua cầu trong những tiếng ca tụng công đức, để kính rượu Tào Tháo và các vị đại thần. Tào Tháo chỉ tay gọi Tào Phi tới bên cạnh, rồi nói với quần thần:

— Nhân dịp tốt như hôm nay, quả nhân có chuyện muốn tuyên bố với mọi người…

Chúng nhân đều dỏng tai lên, dường như chỉ đợi khoảnh khắc này.

— Quả nhân quyết định lập Ngũ quan tướng làm thái tử.

— Cung chúc đại vương! Cung chúc thái tử! - Quần thần lũ lượt cúi xuống bái lạy.

Tào Phi đã không còn hồi hộp từ lâu, nhưng nay chính tai nghe tiếng chúc mừng của quần thần, y vẫn không nén được sự vui sướng - Y mưu tính ngôi thái tử gần chục năm trời, ngần ấy thời gian chịu bao khổ sở, tốn bao tâm sức chỉ để có được quyết định rõ ràng nhất cho mình, ngôi vị này thực không dễ có được.

— Con đi đi! - Tào Tháo khẽ đẩy y, - Đi kính rượu các vị đại thần.

Một khi thân phận thái tử được xác định, địa vị của Tào Phi không còn giống với chúng thần nữa, thấy y bước lại kính rượu, quần thần lũ lượt đứng dậy thi lễ. Tào Phi nhìn các vị công khanh, trọng thần quay sang thi lễ với mình, trong lòng càng vui, gặp ai cũng nói:

— Mong đại nhân vun vén… Mong đại nhân vun vén… - Kính rượu hết bàn này đến bàn khác, không lâu sau đã tới trước mặt Thái trung đại phu Giả Hủ.

Tào Phi biết Giả Hủ góp sức cho mình, trong lòng vô cùng cảm kích, nhưng không dám thể hiện trước mặt phụ thân, chỉ nói:

— Mong đại nhân vun vén. - Giọng hơi run run - Y nói câu này cả nửa buổi, có lẽ chỉ lúc nói với Giả Hủ mới là thật lòng.

Giả Hủ vẫn tỏ vẻ ngây ngô, rời chỗ đáp lễ:

— Không dám, không dám. - Người ngồi cạnh ông ta là Lâu Khuê, chẳng có một lính một tốt nào nhưng vẫn ở ngôi tướng quân, Tào Phi cũng thi lễ với Lâu Khuê như trước, nào ngờ ông ta chẳng rời chỗ, chỉ chắp tay nói:

— Thái tử phải cố gắng nhiều rồi. - Rõ là giọng giáo huấn. Tào Phi đang phấn khởi, không bận tâm, trong khi đó Tào Tháo mắt nhìn càu cạu, nhưng cũng không nói gì.

Tào Tháo lại lệnh cho Tào Phi thi lễ với các vị phu nhân và huynh đệ để tỏ ý khiêm nhường, Tào Phi hào hứng kính rượu hai vòng, thấy ai cũng cung thuận, tán tụng, đon đả với mình, trong lòng sảng khoái. Kính rượu hết lượt, bữa tiệc cũng tàn, nhưng Tào Phi vẫn xúc động không nói lên lời. Y đưa mắt ngắm quanh vườn ngự uyển xinh xắn, Nghiệp Thành phồn hoa, cùng với sông núi gấm vóc nhìn ngút tầm mắt đều được định sẵn sẽ thuộc về y. Hơn mười năm trời nỗ lực, cuối cùng đã được như ý… Y rảo bước đi xuống Kim Hổ đài, định báo tin này với bọn Tư Mã Ý, Chu Thước, Hạ Hầu Thượng và tất cả những người đã từng bày mưu tính kế cho y. Đúng lúc ấy, ở dưới đài có hai người bước lại, là Trưởng sử Tân Tỵ và Nghiệp Thành lệnh Dương Bái, họ trông thấy có người băng qua vườn ngự uyển thì đều giật mình, đến gần mới nhận ra là Tào Phi, vội dừng lại đợi.

— Thì ra là Ngũ quan tướng. - Tân Tỵ vội thi lễ, không biết y đã được phong làm thái tử, - Đại vương muốn triệu kiến Dương Huyện lệnh, bỉ chức… - Tân Tỵ chưa nói hết câu, Tào Phi đã hắng giọng cười lớn, nhảy qua mấy bậc thềm, bá cổ ông ta:

— Tân công, ngài có biết hôm nay ta rất vui không? Ha ha ha!… - Vừa cười vừa vỗ vỗ vai ông ta.

Tướng quân vừa trêu đùa với các vị đại thần vườn ngự uyển chăng? Tân Tỵ không hiểu nguyên do, bị Tào Phi vỗ vào vai đau điếng:

— Tướng quân vui là tốt… Vui là tốt… - Muốn hỏi là chuyện gì, nhưng Tào Phi lại vụt đi rồi. Tân Tỵ lúng túng, ngoái đầu lại nhìn Dương Bái. Vị huyện lệnh mặt sắt này dường như không bị kinh động bởi chuyện vừa nãy, vẫn nhăn mày cúi đầu, mặt đầy tâm sự.

Dương Bái chỉ làm chức Huyện lệnh, nhưng là cây đại trượng giúp Tào Tháo trừng trị cường hào, chấn chỉnh quan lại. Ông ta đi trên đường lớn ở Nghiệp Thành, đến công khanh cũng phải tránh đường. Nhưng hiện giờ đạo dùng người của Tào Ngụy đã có thay

đổi, phủ đệ của Tào Phi ngày nào cũng có tử đệ thế gia đứng chật cửa, liệu cây đại trượng là Dương Bái còn có đất dụng võ không?

Tân khách ở trên đài Đồng Tước sớm đã tan hết, Tào Tháo căn dặn Tân Tỵ vài câu rồi cho lui xuống, chỉ giữ lại một mình Dương Bái. Ông vốn định dẫn ông ta đi dạo Tây uyển thưởng cảnh, hỏi thăm chuyện nhà, sau đó mới nói vào việc chính. Nhưng Dương Bái quá đỗi thông minh, thi lễ xong nói thẳng:

— Thần bạo gan dám hỏi, đại vương muốn giáng quan của bỉ chức chăng?

Tào Tháo thoáng ngây ra, rồi lại mỉm cười:

— Quả nhân muốn thăng quan cho khanh.

— Thăng làm Thái thú Ngụy Quận?

Nụ cười trên mặt Tào Tháo trở nên nhăn nhó:

— Thăng làm Kinh Triệu doãn.

— Ra là vậy… - Khuôn mặt luôn lạnh lùng, nghiêm khắc của Dương Bái lộ vẻ ai oán - Từ Huyện lệnh chuyển lên làm quận thú đương nhiên là thăng quan, nhưng lại bị điều đi xa Nghiệp Thành, xa quốc đô mà hào môn mọc lên như nấm, để đến đất Quan Trung loạn lạc đã lâu, dân chúng nghèo đói thì còn nói gì tới trừng trị cường hào nữa? Thăng quan như thế khác nào giáng chức, chẳng qua là giữ lại chút thể diện cho ông ta mà thôi.

Tào Tháo chăm chú nhìn viên khốc lại này, trong lòng có chút thương xót. Hồi Dương Bái mới đến Nghiệp Thành cũng đã rất gầy, giờ gần như chỉ còn da bọc xương, mái tóc đen nhánh cũng đã bạc hết rồi. Xem ra những năm qua ông ta đã dồn hết sức lực vào việc trừng trị bọn cường hào, thế mà sau cùng lại nhận kết cục bị hắt hủi thế này. Tào Tháo muốn an ủi ông ta đôi câu, nhưng không biết mở lời thế nào.

Tuy nhiên, Dương Bái chỉ thoáng buồn chốc lát, rồi lại trở về vẻ kiên định vốn có:

— Pháp lệnh được sinh ra vì nhà vua, một khi lễ pháp của nhà vua thay đổi thì người bất tài nên từ chức, trở lại vị trí đáng lẽ thuộc về mình. Nhưng thần có câu này muốn nói, Thương quân thư chép rằng: “Hình sinh lực, lực sinh cường, cường sinh uy, uy sinh đức, cố

đức sinh vu hình đạt.”[★] Đại vương muốn dân chúng yên ổn, bề tôi phục tùng, không gì bằng coi trọng pháp lệnh.

Tào Tháo khẽ lắc đầu - Mới đây thôi ông cũng tin vào luận điệu này, nhưng giờ thì không, thiên hạ rộng lớn há có thể dùng một cái thước để đo? Nếu nói về pháp lệnh, đầu tiên tiếm quyền là không theo phép tắc, vậy nước Ngụy có hợp pháp không? Ông ta nghĩ rằng chỉ cần dùng những hình phạt hà khắc là có thể ổn định được thiên hạ, thực quá ngây thơ! Huống hồ pháp lệnh vì đâu mà có? Chẳng lẽ chỉ để duy trì và bảo vệ quyền lực? Một khi pháp lệnh không thuận theo nhân tâm, thì nhân tâm cũng không thuận theo pháp lệnh!

Tào Tháo muốn nói điều tâm đắc đó cho Dương Bái nghe, nhưng nhìn vẻ mặt cương nghị không suy suyển của ông ta, ông liền thay đổi ý định: Ông ta đã tin như vậy cả đời rồi, hà tất phải biện biệt rõ rành? Ta không nằm mơ như thế nữa, sao phải phá tan giấc mơ của người ta? Hoặc giả người làm bề tôi có niềm tin kiên định nhưng quân vương lại khác. Năm xưa, khi ta còn là Huyện lệnh chẳng phải cũng trừng trị hết lượt cường hào bằng cây côn ngũ sắc hay sao? Tào Tháo chỉ nói:

— Quả nhân hiểu ý khanh, nhưng trị một nước lớn giống như nấu một món ăn, khó lắm… - Ông không muốn xoáy thêm vào vấn đề này, quay sang nói, - Khanh có mong muốn gì cứ nói ra. Nghe nói nhà khanh rất khó khăn, vợ con vẫn ở chốn xoàng xĩnh. Quả nhân ban cho khanh tiền bạc để dựng căn nhà mới, khanh thấy thế nào?

— Bẩm, thần không cần. - Dương Bái trả lời dứt khoát, - Coi trọng pháp lệnh, trước hết là ở thưởng phạt nghiêm minh. Nếu đại vương có thể lấy phép của thần để cai trị thiên hạ, công lao của thần lớn lao vô cùng, chớ nói là một căn nhà, chứ đến mười căn nhà thần cũng đáng nhận. Nhưng nay thần đã làm hỏng việc, sao lại được thưởng? Xưa, Thương Ưởng chịu hình phạt xé xác, Trương Thang chôn thân dưới xe bò, còn Dương Cầu, Vương Cát cũng phải bỏ mạng trong ngục, đại vương thay đàn đổi dây mà không truy cứu tội của thần đã là may lắm rồi. - Nói xong, ông ta chậm rãi dập đầu, - Nếu đại vương thực sự muốn ban ơn, thì trong đám thuộc hạ của

thần có mấy người tâm phúc như Lưu Từ, xin đại vương nghĩ cho tiền đồ của họ. - Mấy kẻ đó đều là những nhân vật thấp bé bậc nhất trong đám huyện lại công tào, theo Dương Bái thực thi pháp lệnh khắp nơi, cũng kết không ít thù oán, nay Dương Bái đi rồi, liệu bọn họ có được ăn quả ngọt không?

— Dương Khổng Cừ, quả nhân biết khanh hơn hai mươi năm, hôm nay mới nghe được một câu hợp tình hợp lý của khanh.

Dương Bái lại nói:

— Không phải thần muốn mua ân tình, thực ra bọn họ nghe lệnh của thần, kết thù kết oán với người trên kẻ dưới cũng không phải chủ tâm của mình. Nay thần sắp đi rồi, cũng muốn bảo vệ để họ không phải lo lắng điều gì. Ngày sau nếu họ làm bậy mà rơi vào tay thần, thần cũng sẽ chiếu theo pháp lệnh phán họ tội chết!

— Được! Quả nhân nhận lời với khanh, cất nhắc cho tiền đồ của chúng.

— Tạ ơn đại vương. - Dương Bái đứng dậy, - Vậy thì ngày mai thần sẽ lập tức rời kinh.

Nhìn Dương Bái lui dần từng bước, trong lòng Tào Tháo dâng lên trăm mối cảm xúc lẫn lộn, dường như thứ bỏ đi không chỉ là một tên khốc lại, mà còn là niềm tin vi chính của ông trước đây, ông đang ngày càng rời xa con người thật. Bỗng nhiên, Dương Bái dừng lại, tiến lên nói:

— Đại vương, thần còn một việc xin bạo gan bẩm báo.

— Nói đi.

— Đại vương đã quyết định lập Ngũ quan tướng làm thái tử, nhưng trong chuyện các vị vương tử ngấm ngầm tranh giành ngôi vị lúc trước có sự tham gia của bọn Hiệu sự Triệu Đạt và Lư Hồng, biết rõ ẩn tình bên trong. Có kẻ cản trở thái tử, nên sớm trừ bỏ, tránh để lại hậu họa. Dù cho bọn họ không có gì đáng lo, nhưng nếu chuyện này truyền ra ngoài thì cũng hại đến thể diện của nhà vua. - E là chỉ có người như Dương Bái mới dám nói toạc ra lời này.

— Nói được lắm. - Tào Tháo gật đầu, - Đúng là cần phải thu dọn cục diện, giờ ngươi gọi Lưu Từ đến đây cho quả nhân… - Đôi mắt già nua của ông chợt ánh lên một luồng sát khí.

HỒI THỨ 151

Giết khốc lại và con dâu, mở đường cho chính quyền mới

Hết đời nanh vuốt

Hai tên Hiệu sự Triệu Đạt và Lư Hồng đã theo Tào Tháo hơn chục năm, giám sát trăm quan, thêu dệt tội trạng, diệt trừ một lượng lớn gồm những người không phục sự cai trị của Tào thị, cũng coi như lập được công lao, chẳng khác nào công thần khai quốc của Tào Ngụy. Tuy nhiên, kẻ làm những việc thất đức luôn bị coi là tiểu nhân, mà đã là tiểu nhân thì khó được vào chốn phong nhã. Tào Tháo đối với chúng chỉ có lợi dụng, không ban quyền cao chức trọng, hôm nay cử hành đại hội quần thần, tuyên bố sắc lập thái tử cũng chẳng thèm mời.

Hai tên Lư, Triệu hơi phật lòng - Mười mấy năm trước, Tào Tháo từng nhận lời với chúng, chỉ cần dốc sức làm việc, nhất định sẽ được thăng quan, câu nói ấy tựa như mồi nhử. Chớp mắt đã hơn chục năm trôi qua, những vụ án bọn chúng làm ngày càng lớn, người bị hại ngày càng nhiều, vậy mà chức quan vẫn giữ nguyên. Các triều trước chưa từng đặt ra chức Hiệu sự, nếu nói về sự giống nhau có thể đem so với khốc lại dưới thời Hiếu Vũ Đế là Giang Sung[★]. Có điều, Giang Sung làm quan còn được mặc áo gấm đi sứ, dù gì cũng là đại thần trong triều, còn Hiệu sự chỉ là thuộc quan của mạc phủ, thân phận không rõ ràng, tự chuốc lấy oán hận còn chẳng có địa vị. Hai tên Lư, Triệu vì muốn trèo lên cao mà ra sức ám hại bề tôi nhà Hán, bới lông tìm vết đắc tội với đồng liêu Nghiệp Thành, đi đâu cũng bị người ta phỉ báng, vốn tưởng rằng sẽ có ngày ngóc đầu lên được, nào ngờ Tào thị được cắt đất phân phong, tấn thăng tước vương, nhưng hai lần ban quan đều không có phần của chúng. Ngay cả khi ôn dịch hoành hành, cướp đi không ít quan lại, thì trong số những người được chuyển nhiệm, bổ khuyết cũng không có tên chúng. Năm nay hai người cũng đã gần năm mươi, e

là cái mạng ấy đến lúc chết vẫn chỉ là lão lại cửa công, có tiếng mà không có miếng!

Không có tư cách vào cung dự tiệc, Triệu Đạt và Lư Hồng ngồi than thở với nhau, xem ra con đường làm quan chẳng còn hy vọng gì nữa, may là những năm qua bọn chúng cũng vơ vét được không ít của cải bất chính, có thể xếp vào bậc trung. Hai người bàn nhau từ quan, về quê sống những ngày tháng an nhàn, thoải mái, nhưng lại lo kẻ thù quá nhiều, chỉ sợ có kẻ vác đao đến tận cửa. Đang không biết quyết định thế nào, Tư mã Lã Chiêu lại tới thăm, hai người bỗng nhiên được sủng ái lại đâm ra lo sợ - Lã Chiêu tự Tử Triển, mới bốn mươi tuổi, chỉ làm chức Tư mã nhưng có thân phận rất đặc biệt. Ông ta xuất thân bần hàn, từ nhỏ đã là đầy tớ trong bộ khúc của Tào thị, vì thế có quan hệ thân thiết với nhà họ Tào, ra vào cung cấm không bị hạn chế. Chư tướng trong quân kính nể ông ta ba phần, còn chúng thần trong triều lại có vẻ coi thường.

Triệu Đạt, Lư Hồng rất giỏi nịnh người khác, không ngờ Lã Chiêu còn khách khí với họ hơn, liên tục chắp tay:

— Xin chúc mừng, chúc mừng! Đại vương muốn thăng chức cho nhị vị, đang thết tiệc trong cung tỏ ý ân sủng, sai ta tới mời. Hai ngài ngậm đắng nuốt cay cuối cùng cũng đợi được tới ngày nở mặt!

— Ồ! Được! - Hai người đã chờ đợi mười mấy năm, nay nghe được tin mừng, nước mắt chực ứa ra. Triệu Đạt đích thân mang hoa quả thượng đẳng ra mời Lã Chiêu, còn Lư Hồng thì phi ngựa về phủ, tắm gội xông hương, đổi bộ y phục mới nhất, sửa soạn mất cả nửa canh giờ mới quay lại.

Lã Chiêu tay trái kéo Triệu Đạt, tay phải dắt Lư Hồng, nghênh ngang tiến thẳng vào Ngụy cung, tướng lĩnh giữ cửa cúi mình lễ độ, Lư, Triệu dương dương đắc ý, miệng ngoác rộng đến tận mang tai. Ba người qua Thính Chính điện vào cấm cung, đi mãi đến Ôn Thất điện, nhưng nhìn vào bên trong không có ai. Lã Chiêu giải thích:

— Đại vương đang nghị sự với Dương Huyện lệnh, chốc nữa sẽ tới, hai ngài cứ vào đi.

Hai tên Lư, Triệu chợt bạo gan bước vào trong, đúng là tiệc rượu đã được chuẩn bị trước, nhưng không dùng khay và hộp đựng thức

ăn, mà trên bàn đã bày sẵn hơn ba chục món sơn hào hải vị và rau trái thơm ngon, rượu hảo hạng đựng trong vò xếp gọn một bên. Hai người quá đỗi vui mừng, đúng là ân điển lớn - Nào hay đó là cung nhân dồn đồ thừa của quần thần trong bữa tiệc ban trưa.

— Xin mời. - Lã Chiêu khom người vái chào.

Hai người họ nào dám dùng bữa? Nhưng thấy Lã Chiêu ung dung ngồi xuống, lại chủ động rót rượu cho mình, nên cũng ngồi theo. Lã Chiêu đích thân gắp thức ăn mời họ:

— Trời nóng quá cho nên ta đã đuổi hết thái giám lui xuống, không cần phiền đến bọn chúng. Vả lại hai ngài muốn nói chuyện gì bí mật cũng tiện.

— Đúng vậy, đúng vậy, bọn ta vốn làm những chuyện đáng xấu hổ. - Lư Hồng thật thà thừa nhận.

Lã Chiêu cười khà khà, nâng chén rượu lên:

— Đại vương lệnh cho ta hầu hạ hai ngài thật tốt. Hôm nay đại vương bộn bề công chuyện, giờ vẫn còn mấy vị ngoại thần xin cầu kiến, ta xin thay đại vương kính các vị một chén trước.

— Không dám! - Triệu Đạt không chỉ từ chối, còn đứng cả dậy, - Bọn ta sao dám để đại vương kính rượu?

— Ngồi đi, ngồi đi. - Lã Chiêu xua tay, - Người khác không hiểu những điều sâu kín, chẳng lẽ ta cũng không biết chuyện là thế nào? Đại vương được như ngày nay đâu thể thiếu sự phò tá của hai ngài? Nói là đức quán thiên hạ, cứu đời phù nguy, nhưng còn nhiều khuất lấp lắm. Giúp đại vương san sẻ bao lời phỉ báng, chịu đựng bao lời chửi rủa, chỉ có bản thân hai ngài hiểu rõ, những ấm ức đằng sau nào có ai biết, nỗi khổ chất chứa trong lòng có thể tỏ cùng người nào?

— Ngài thực là người hiểu chuyện… - Hai tên Lư, Triệu vô cùng cảm động vì gặp được tri kỷ.

— Chớ ngồi ngây ra thế, ăn đi! Uống đi! Ăn uống no đủ, vui vẻ rồi đi gặp đại vương, chớ thở vắn than dài làm đại vương bực mình. - Lã Chiêu không lo cho bản thân, chỉ mải chăm sóc hai người bọn họ.

Ban đầu hai người còn e dè, nhưng rồi không cưỡng lại được trước lời khuyên của Lã Chiêu, hơn nữa hỷ sự sắp đến nên trong lòng vui sướng, không biết đã uống cạn một vò rượu từ lúc nào. Uống ngà ngà say, hai người lộ nguyên hình, tự rót tự uống, từ từ khai hết những chuyện trước đây. Lã Chiêu dỗ ngon dỗ ngọt, còn chọc cười bọn họ. Lư Hồng uống đến mặt mũi đỏ gay, nói líu cả lưỡi:

— Không giấu gì tướng quân, ban nãy bọn ta còn bàn nhau từ quan! Không làm quan cũng không chết đói được, ta đã dựng hai tòa trang viên ở quê nhà, còn có…

— Nói lung tung gì vậy? - Triệu Đạt tỉnh táo hơn Lư Hồng.

— Hừ! - Lư Hồng tức giận, rượu vào lời ra, - Ngươi chưa từng nhắc chuyện điền sản của ta với đại vương sao? Lúc này còn vờ vịt, ngươi tưởng ta không biết ngươi ngáng chân ta ư?

Triệu Đạt cũng khùng lên:

— Ta từng nói đấy, ngươi chưa từng tính toán sau lưng ta chắc? Ta nói cho ngươi biết, người khẳng định Ngũ quan tướng sẽ kế thừa ngôi lớn là ta, hôm nay ngươi được thăng chức là nhờ thơm lây ta!

— Úi chà! Đồ cẩu gian tặc! - Lư Hồng chửi, - Ngươi phò tá Ngũ quan tướng, bảo ta đi giúp sức Lâm Tri hầu, giờ ngươi trở mặt còn cần giữ thể diện không?

— Ta cần cái mặt của ngươi! - Cổ tay Triệu Đạt run lên, hất cả chén rượu vào mặt Lư Hồng. Lư Hồng đâu chịu thiệt? Nhằm thẳng mặt Triệu Đạt mà thụi một nắm đấm. Hai người đã uống quá chén, túm áo giật đai, lăn lộn dưới đất. Lã Chiêu không những không can, còn cười ha hả:

— Chó cắn chó! Chó cắn chó! - Ba người đang đến hồi vui nhất, bỗng ngoài điện có người hô to:

— Thần Lý tào duyện Cao Nhu cầu kiến!

Lã Chiêu đáp:

— Cao đại nhân đó à? Mời ngài vào, mời vào, đại vương lệnh cho ngài đợi trong điện. - Cao Nhu đang không hiểu vì sao Tào Tháo lại lệnh cho mình giờ Dậu vào cung, tới Ôn Thất điện hỏi nhưng không thấy thái giám ra đón, mà thị vệ cấm cung cũng không cản

đường, cứ để kệ cho ông ta vào, giờ còn bảo ông ta đợi, rốt cuộc là sao?

Cao Nhu nhấc chân vào điện, đúng lúc bắt gặp hai tên Lư, Triệu đang đánh nhau trước bàn tiệc, ông ngẩn người ra. Triệu Đạt và Lư Hồng cũng thấy khá bất ngờ, lập tức dừng tay lại - Cao Nhu là tộc đệ của Cao Cán, Tào Tháo căm hận phản đảng ở Tịnh Châu, mấy lần trút giận lên ông ta, còn muốn đẩy ông ta vào chỗ chết. Nhưng Cao Nhu không một lời oán thán, vẫn thành tâm nhận việc, sau cùng cũng cảm hóa được Tào Tháo và dần nhận được những chức vụ quan trọng, hiện là Lý tào duyện, lo việc tư pháp. Tào Tháo làm việc cũng có nguyên tắc, những vụ án lớn trong nước đều giao cho Đại lý tự, còn lại do Lý tào duyện hoặc Hiệu sự giải quyết. Nếu ông muốn hỏi rõ đúng sai, làm cho sáng tỏ thì giao cho Cao Nhu, còn một khi không muốn phân biệt phải trái mà dồn người ta vào chỗ chết thì sẽ giao cho Lư, Triệu. Vậy nên, Cao Nhu với Lư, Triệu thực ra là hai mặt trắng đen trong tư pháp của Tào thị. Đổi lại người khác làm Lý tào duyện, có thể trắng đen lẫn lộn, nhưng Cao Nhu một mực bảo vệ lý lẽ đến cùng, hai bên thế như nước lửa.

Triệu Đạt sửa lại mũ áo:

— Cao đại nhân, lâu nay vẫn được bình an chứ?

— Hai ngài vẫn bình an, Cao mỗ sao dám không bình an? - Cao Nhu trả lời qua loa, quay người nói, - Đại vương không có đây, ta ra ngoài cửa Tuyên Minh đợi.

Lã Chiêu vội ngăn lại:

— Đại nhân xin chờ một lát, đại vương lệnh cho ngài hầu kiến trong điện. - Dứt lời bước tới ấn ông ngồi vào góc điện.

Hai tên Lư, Triệu không hiểu Cao Nhu tới làm gì, giữa bọn họ vốn có khúc mắc, nên lúc này hai người tạm ngừng chiến để cùng hợp sức đấu lại người ngoài. Lư Hồng vân vê hai bên ria mép, nói:

— Cao đại nhân không biết đấy thôi, đại vương sắp thăng quan cho bọn ta…

Cao Nhu nắm chặt nắm tay, nghiến răng nhìn ra ngoài điện. Triệu Đạt ưỡn ngực phưỡn bụng:

— Ngài chớ tức giận, bọn ta được thăng quan, sau này không kiếm ăn kiểu đó nữa. Chúng ta cùng là bề tôi dưới điện rồng, mong ngài quan tâm nhiều hơn, ta xin kính ngài một chén.

Cao Nhu nghiến răng nghiến lợi:

— Bản tính khó đổi, các ngươi làm quan gì cũng chẳng khá lên được!

Triệu Đạt cười khẩy:

— Cao đại nhân, ta thật lòng khuyên ngài mấy câu, tuy ngài làm quan to hơn bọn ta, nhưng thực ra lại không hiểu đạo làm quan. Ngài trừng trị bọn tham quan ác tặc, bọn ta chỉnh lý kẻ sĩ tuấn kiệt…

— Ngươi thật không biết xấu hổ!

Triệu Đạt lại nói:

— Nói đến thế rồi mà ngài còn không hiểu, thực sự không hiểu. Người tốt người xấu khác nhau ở chỗ nào? Cường hào ác bá gây hại cho đại vương, còn những nhân tài anh tuấn ăn nói xằng bậy không làm hại đến đại vương ư? Dù cho bọn họ là người tốt mà nói lời thật trái tai, cản trở quyền uy của đại vương, đại vương cũng phải giết thôi. Thậm chí những người dám nói thẳng, nói thật còn đáng ghét hơn bọn cường hào ác bá, bọn họ được lòng người, mà được lòng người là không tốt. Bọn Khổng Dung, Thôi Diễm chẳng phải đều mất mạng như thế sao?

Cao Nhu im lặng không nói gì nữa.

Lư Hồng lại cất giọng nói lớn:

— Vì sao triều đình lại phổ biến Hiếu kinh? Do nó đề xướng đạo quân thần, phụ tử. Đại vương giống như phụ thân của chúng ta, phụ thân nói phải là phải, phụ thân nói trái là trái, ngài nói không đúng tức là bất hiếu!

Cao Nhu nghe những lời này, lòng đau như cắt, ông ta phải thừa nhận là có lý - Quân vương các triều đại vốn không quan tâm chuyện đúng sai, điều họ để tâm nhất chính là ngai vàng của mình liệu có vững chắc hay không. Quân vương che giấu lương tâm mới có quan lại che giấu lương tâm, dần dần trên làm dưới theo, bách tính cũng che giấu lương tâm. Nhưng nếu ai cũng muốn che giấu

lương tâm thì sẽ nhanh chóng rơi vào hố lửa. Triều đình sắp đổ, xã tắc sắp đổ, chín châu Hoa Hạ cũng sắp đổ!

— Cao đại nhân, nào nào nào!… - Triệu Đạt vẫn cố bắt chuyện với ông ta, - Ta mời ngài một chén, những ân oán trước kia đều xóa hết đi. Ngài hãy biết đủ, trên dưới nước Ngụy có ai không biết ngài là gián thần đâu? Còn bọn ta? Trăm năm sau liệu có người nào dựng bia chép sử cho bọn ta? Người nào coi trọng bọn ta? Thực ra thói đời là vậy, bọn ta không làm những chuyện đó thì cũng có kẻ khác làm, chẳng phải đều vì sinh tồn ư? Không còn cách nào khác… - Nói đến đây không biết chạm vào nỗi khổ nào mà Triệu Đạt rơm rớm nước mắt.

Lư Hồng khuyên nhủ:

— Hôm nay là ngày vui của chúng ta, ông khóc cái gì? Uống rượu nào!

— Đúng, đúng, ông nói đúng. - Triệu Đạt quệt nước mắt, - Bỏ hết những thủ đoạn hèn hạ đó đi, từ nay dấn thân vào chốn triều đường, phải uống một trận thả sức!

Triệu Đạt và Lư Hồng đang say sưa uống rượu, lại nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, lát sau có hai người bước vào: người đi phía trước là Hiệu sự Lưu Triệu, hắn ta tuổi còn khá trẻ nhưng luôn làm ra vẻ mặt lạnh; còn người theo sau là huyện lại Lưu Từ, tâm phúc của Dương Bái, mình mặc áo đen, tay bưng một khay gỗ bên trên đặt bình rượu làm bằng sứ, màu trắng.

Lã Chiêu đứng phắt dậy:

— Đại vương sai hai ngươi đến à? Nào nào nào… hai vị Lư, Triệu, đại vương ban cho các vị rượu ngon trong cung, để các vị vui tới cùng, đây là ân điển vô cùng lớn lao! - Trong lúc ông ta nói, Lưu Triệu đã rót ra một chén.

Triệu Đạt suy nghĩ lanh lợi: Một tên tiểu lại như Lưu Triệu sao lại được vào cung? Mà đại vương ban thưởng vì sao lại phái Hiệu sự đến? Lúc này ở trong điện ngoài năm người bọn họ ra không còn ai, hay là… Hắn dụi mắt, nhìn rõ rượu được rót ra màu đỏ sệt!

Lư Hồng say đến lú lẫn, cúi xuống dập đầu, không đợi Triệu Đạt ngăn cản đã cướp ngay lấy chén rượu:

— Công ta lớn hơn ông, phải để ta uống trước! - Nói xong một dòng chảy đi từ cổ xuống bụng. Chén rượu độc quả là lợi hại, vừa đi vào bụng đã thấy khó chịu như dao cứa, lửa đốt, Triệu Đạt ngã vật ra đất, tru tréo như con lợn bị thọc chết.

Lưu Triệu lại rót thêm một chén nữa, nói lạnh lùng:

— Triệu huynh, tới lượt huynh rồi.

Triệu Đạt sớm đã tỉnh rượu:

— Không… không…

— Bọn đệ chỉ phụng mệnh hành sự, xin chớ làm khó bọn đệ! - Lưu Triệu và Lưu Từ tiến lại gần.

Cao Nhu cũng bị việc đột ngột xảy ra trước mặt làm kinh động, ông ta ngồi ở góc điện nhận ra hành lang bên ngoài đã có chục tên thị vệ đứng sẵn, đều là những thân tín hằng ngày vẫn đi theo Tào Tháo, bỗng sực tỉnh: Đại vương ngầm bố trí ván cờ này để giết hai tên giặc ấy! Tiếp đến, ông lại nghĩ: Ta từng nhiều lần xin trị tội Lư, Triệu, hôm nay đại vương cố ý cho ta đứng cạnh quan sát, hẳn là muốn giao phó chuyện này cho ta!

Triệu Đạt kinh hồn bạt vía, mắt nhìn trân trân, lùi dần lại phía sau:

— Đại vương không phải muốn thăng quan cho bọn ta sao?

Lã Chiêu cười hì hì:

— Đại vương muốn các ngươi thăng thiên.

— Ta không có tội! - Triệu Đạt hất đổ chén rượu trong tay Lưu Triệu, - Ta có công lao… Ta làm tất cả đều vì đại vương, không thể giết ta được!

Cao Nhu nói chen vào:

— Theo lý lẽ của các ngươi, đâu cần có tội. Phụ thân nói phải là phải, phụ thân nói trái là trái, bây giờ phụ thân nói ngươi chết, thì ngươi phải chết.

— Không sai, vua bảo bề tôi chết, bề tôi không thể không chết. - Lưu Triệu lại cầm bình rượu lên, - Chớ làm khó tiểu đệ, được chết toàn thây không tốt sao? Của cải bất nghĩa mà huynh vơ vét được cũng đủ cho vợ con sống hết đời, chỉ cần huynh chết rồi, những chuyện khác đại vương đều không truy cứu.

— Không… - Triệu Đạt bò loạng quạng, hết chui vào chỗ này lại rúc vào chỗ kia, - Ta muốn thăng quan, muốn tử tôn được hưởng phú quý! Ta cũng không muốn hại người khác… Tha cho ta đi! Ta sẽ cút ngay khỏi Nghiệp Thành, sống ẩn dật trong núi sâu rừng rậm, có được không? Ta cũng không cần gì nữa!

— Chớ phí lời! - Lưu Từ ném cái khay đi, nhảy tới tóm cổ áo hắn, Lưu Triệu cũng cầm bình rượu lại gần. Hai người kéo tai Triệu Đạt, ép chặt cánh tay rồi bóp hàm, dốc nửa bình rượu độc vào miệng!

Một tiếng kêu xé tai vang lên, Triệu Đạt ôm yết hầu quằn quại dưới đất, cào cấu giãy giụa, đạp đổ cả bàn tiệc, thức ăn vương vãi khắp nơi. Lư Hồng ở cạnh hắn chỉ còn thở thoi thóp, mắt trợn ngược, toàn thân không ngừng co giật. Cao Nhu ban nãy còn cảm thấy hả giận, giờ nhìn cảnh tượng này lại không đành lòng, vội quay đầu hướng ra ngoài điện. Lã Chiêu vỗ vai ông ta, cười nói:

— Đại vương lệnh cho mạt tướng nói cảm ơn đại nhân. Còn bảo mạt tướng chuyển lời đến ngài, năm xưa ngài nói không sai, hai tên Lư, Triệu đáng phải chết từ lâu. Nhưng trước kia xã tắc chưa vững, còn có chỗ cần dùng đến bọn chúng, nay nghiệp vương đã định, thái tử cũng đã được lập, hai tên tiểu nhân này không còn chỗ dùng nữa. Pháp lệnh của đất nước nên giao phó cho người quân tử, ngài mới là lương thần thực sự, đại vương muốn cất nhắc ngài làm Thái thú Dĩnh Xuyên, hãy theo ta tới Đồng Tước đài.

Hứa Đô nằm tại Dĩnh Xuyên, một chức vị quan trọng như vậy, há phải ai cũng được nhận? Nhưng vừa phải chứng kiến thảm kịch, dù được thăng quan Cao Nhu cũng không vui lên được.

Bước xuống thềm điện, Lã Chiêu cao giọng nói với đám thị vệ:

— Năm qua thời tiết bất lợi, bệnh dịch hoành hành, hiệu sự Triệu Đạt và Lư Hồng đột ngột chết ở đây. May là đại vương nhìn xa, trách nhiệm của Hiệu sự sau này đều do hai vị đại nhân Lưu Triệu và Lưu Từ gánh vác. Bọn ta đi gặp đại vương, các ngươi giúp hai vị đại nhân thu dọn xác chết đi. - Cố nhiên bọn Lư, Triệu hai tay dính đầy máu, nhưng những gì bọn chúng làm đều đúng ý Tào Tháo, chỉ là họ biết quá rõ những bí mật chốn quan trường và cả chuyện tranh giành trong cung đình, nên nếu tống vào ngục, xử phạt bình thường

thì có đến tám phần họ sẽ quay cổ lại cắn bừa, chi bằng dùng một bình rượu độc, giết quách đi cho xong.

— Dạ. - Đám thị vệ một từ cũng không dám hỏi. Cao Nhu cười khổ trong lòng: Lư, Triệu đã chết, nhưng đó chưa phải dấu chấm hết của Hiệu sự, giết hai tên này, lại thay hai tên khác, bọn nanh vuốt này cũng có hàng đàn con cháu, có lẽ chỉ cần có vua tất sẽ có bọn chúng. Đến khi nào các bậc đại thần trung lương và lê dân bách tính mới được thoải mái hít thở đây?

Lưu Từ quanh năm đi theo Dương Bái hành sự, quen dùng những thủ đoạn độc ác, rất hợp với việc này. Hắn vừa được cất nhắc đã hoàn thành nhiệm vụ, nên tỏ vẻ rất đắc ý, định tiến lại kiểm tra hơi thở của Lư, Triệu. Nhưng Lưu Triệu giữ cánh tay hắn lại:

— Đợi chút, chúng ta ra đằng kia nói chuyện.

Hai người đi ra hành lang, Lưu Từ cười khà khà, hỏi:

— Huynh đài có gì chỉ giáo?

Lưu Triệu vẫn giữ vẻ mặt lạnh như băng:

— Những việc bất chính của Lư, Triệu giờ đều đổ lên người hai ta, tấm gương này thật đáng sợ!

Câu ấy như một lời cảnh tỉnh, Lưu Từ không khỏi rùng mình, dường như thấy trước sau này mình sẽ chết cứng dưới đất giống Lư, Triệu lúc này, hắn sợ sệt hỏi:

— Chúng ta phải làm thế nào, làm thế nào bây giờ?

Lưu Triệu phân tích:

— Lư, Triệu có kết cục như ngày hôm nay là do kết oán với quá nhiều người, làm quá nhiều chuyện ác, lại còn nắm được nhất cử nhất động của Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu, nên cũng cuốn vào chuyện tranh giành ngôi vị. Nay Ngũ quan tướng đã là thái tử, nhưng con rết trăm chân, chết rồi còn động, đại vương ngày một già yếu, sau này còn có nhiều thăng trầm. Tận trung với đại vương là đương nhiên, nhưng bảo toàn thái tử mới mang lại phú quý lâu dài, chúng ta phải biết nhìn xa!

— Đúng, đúng, đúng… - Lưu Từ bất giác lau mồ hôi túa ra trên trán.

Bức hại con dâu

Lúc Lư Hồng và Triệu Đạt bị hành quyết trong cung, Lâm Tri hầu Tào Thực một lần nữa được lĩnh giáo sự lợi hại của phụ thân. Trong hai tháng ngắn ngủi, thuộc quan trong phủ Lâm Tri hầu lần lượt bị điều đi nhận chức ở nơi khác, Hình Ngung chuyển làm Tham quân trong mạc phủ, Hàm Đan Thuần được điều làm Bác sĩ tại Phán cung, Trịnh Mậu đổi làm Tư lệ công tào, Nhậm Hỗ được điều làm duyện thuộc của Tướng quốc… Sau cùng tới Tư Mã Phu cũng trực tiếp được điều sang phủ Ngũ quan trung lang tướng.

Tư Mã Phu vô cùng khó xử, quỳ trước mặt Tào Thực kể lể mãi không thôi - Kỳ thực, Tư Mã Phu mới vào phủ Lâm Tri hầu được hai năm, cũng không mấy hòa hợp với những người trong phủ. Bởi huynh trưởng của ông ta là Tư Mã Ý vốn thân cận với Tào Phi, rất nhiều người nghĩ rằng ông ta là "gian tế", lại thêm ông ta là người cục mịch, không khéo giao tế, động một tí là can gián, không hợp với bọn văn sĩ nho nhã, anh tuấn như Ứng Sướng, Nhậm Hỗ, đến cả Tào Thực nhiều lúc cũng thấy ông ta phiền toái, đáng ghét, mỗi lần đi chơi hay dự tiệc đâu đó đều không cho ông ta theo cùng. Thế nhưng, Tư Mã Phu là người cố chấp, bản tính thẳng thắn, hay can gián vẫn không thay đổi, khiến Tào Thực muốn vội không được, mà muốn giận cũng chẳng xong. Nay phủ đệ nghiêng đổ, duyện thuộc tản mát mỗi người một nơi, đến lượt ông ta lại được điều thẳng sang phủ Tào Phi, há chẳng phải khép ông là nội gián? Tư Mã Phu tự thấy bản thân mình trong sạch, nhất định phải giải thích rõ ràng.

Đây là lần đầu tiên Tào Thực nhẫn nại ngồi nghe Tư Mã Phu nói chuyện với mình, thực ra y không để tâm Tư Mã Phu nói gì, mà chỉ muốn ông ta nói thêm một lúc để ở lại thêm một lúc. Tới cả Tư Mã Phu cũng đi, thì trong phủ hoàn toàn trống vắng, Tào Thực không biết phải đối diện với sự cô đơn, lạnh lẽo này như thế nào.

— Tựu chung lại, tại hạ luôn trung thành với hầu gia, tuyệt không làm chuyện lén lút, trái với lẽ thường… - Tư Mã Phu nói giọng thống thiết, dập đầu lia lịa.

— Ta biết. - Tào Thực thở dài đứng lên đỡ Tư Mã Phu bằng cả hai tay, rồi lùi lại hai bước, vái một vái dài.

— Hầu gia, sao có thể làm vậy được! - Tư Mã Phu hốt hoảng, lại quỳ sụp xuống.

Tào Thực gượng cười, - Thúc Đạt, ông đứng lên đi, ông đáng nhận được lễ này của ta. Từ nhỏ ta không hiểu thế sự, luôn làm theo ý mình, hai năm nay có ông ở bên thường xuyên can gián, nhưng ta lại không cho vào tai. Giờ nghĩ lại, nếu trước đây ta nghe lời ông, đối đãi trọng hậu với Hình Ngung thì đâu bị ông ta hạ thấp trước mặt phụ vương? Nếu ta nghe lời ông, sửa chính bản thân, cẩn thận hành sự thì cũng đâu xảy ra chuyện cửa Tư Mã? Ông không có gì phải hổ thẹn với ta, ngược lại ta thấy xấu hổ với ông.

Tư Mã Phu đáp:

— Nguy biến mà không gìn giữ được, nghiêng ngả mà không chống đỡ được, sao còn dùng được chứ? Vẫn là do đám tòng sự chúng tại hạ chưa tận lực.

Tào Thực lắc đầu nói:

— Hạp Lư có chí lớn, Tôn Vũ bái làm đại tướng; Phù Sai yêu nữ nhạc, Bá Bì cho làm thái tể. Sai lầm của ta sao lại quy cho các ông? Ý chí không kiên cường thì trí tuệ không thông đạt, ông không cùng một phe với Tử Hoàn, mà dẫu có như vậy, cũng chỉ có thể trách ta không cẩn thận tu thân, chứ không oán hận được người bên cạnh.

— Thuộc hạ làm quan nước Tần thì trung thành với Tần, làm quan nước Sở thì trung thành với Sở, tuyệt không làm chuyện lén lút. - Tư Mã Phu coi trọng danh tiết, nhất quyết phải làm rõ chuyện này.

— Ta tin ông, hành sự cùng nhau hai năm ta biết ông như thế nào. Ông và Trọng Đạt có phẩm chất khác nhau, mỗi người đều có ưu điểm riêng, huynh trưởng Bá Đạt càng là người trung nghĩa ngàn năm hiếm có. Ông ta vì dốc sức báo đáp ân điển mà gặp nạn ôn dịch trong quân ngũ, phụ vương cảm kích trong lòng, càng thêm xem trọng ông và Trọng Đạt. Năm trước, Trọng Đạt bị phụ vương khiển trách, nay chẳng phải cũng không làm sao ư? Phụ vương điều ông qua phủ của Tử Hoàn là muốn cất nhắc ông, để ông làm bề tôi của tiềm long… - Tào Thực nói đến đây thì nghẹn lời.

— Hầu gia, tại hạ… - Tư Mã Phu muốn giải thích những điều chất chứa trong lòng, nhưng nói đến đây biết giải thích thế nào cho rõ? Còn có thể giúp được gì nữa cho Tào Thực? Nói ta trước sau luôn trung thành với ngài? Vậy sau này phải đối mặt thế nào với Tào Phi? Làm việc hổ thẹn với tân chủ chẳng phải cũng là bất trung ư? Thời khắc này Tư Mã Phu mới hiểu, có những chuyện không cách nào giải thích rõ ràng được, chỉ biết thở dài, - Hầu gia giữ gìn quý thể… Tự thu xếp ổn thỏa.

Tào Thực là người nhân từ, không muốn làm khó Tư Mã Phu, bèn nắm tay ông ta nói:

— Mượn câu ông vừa nói, làm quan nước Tần thì trung thành với Tần, làm quan nước Sở thì trung thành với Sở, từ nay ông đã là người trong phủ Tử Hoàn, nhớ phải tận tâm phò tá huynh ấy, cũng mong Tử Hoàn nhất nhất nghe theo kế sách của ông để ông trở thành bề tôi trụ cột của Tào Ngụy.

— Tạ ân hầu gia. - Tư Mã Phu ầng ậng nước mắt, chỉ sợ mình bật khóc lại làm Lâm Tri hầu khó xử thêm, nên cố nhịn không để nước mắt trào ra.

— Đi đi, mau đi đi… Tiền đồ quan trọng. - Giữ được một lúc, không giữ được cả đời, tự dối mình có ích gì? Tào Thực quay người nhìn con quạ đậu trên thân cây già ở góc tường, bị cơn gió làm kinh động, liền vỗ cánh bay vụt đi, không biết nó sẽ bay đến nơi nào, và đậu lại nhà ai. Y ngây ra hồi lâu rồi mới từ từ quay đầu lại - Lúc này Tư Mã Phu đã đi xa cùng với tiếng thở dài.

Tào Thực chắp tay sau lưng đi lại trong phủ, lúc ngang qua vườn hoa mẫu đơn, tuy đã vào cuối thu nhưng vẫn có mấy khóm hoa chưa tàn, bất giác nhớ lại khi xưa y với Lưu Trinh, Ứng Sướng cùng ngâm thơ họa phú, hái hoa chơi cờ. Nay hoa vẫn còn đây mà người thì đã đi xa, những bằng hữu tri kỉ đều yên giấc dưới đất. Trong lòng buồn rầu, y không dám nhìn lâu, xoay người đi vào sân bên, lại nhìn thấy từng gian phòng dành cho duyện thuộc ở đều trống trơn không một bóng người. Năm xưa, bọn Hình Ngung, Trịnh Mậu phân tích chính sự, cùng nhau sướng luận đạo trị nước giúp dân, những bó quyển trục chất đầy mấy thư án đã lâu không có người đụng vào, phủ đầy bụi…

Đi rồi, đi hết rồi, phủ Lâm Tri hầu khi đó hội tụ quần hiền, giờ vắng lặng đến nỗi có thể giăng lưới bắt chim trước cửa.

Nhưng vì sao những tân khách như Lưu Vĩ, Lưu Tu, Hạ Hầu Huệ cũng không đến? Ngay cả Dương Tu và huynh đệ Đinh Nghi cũng không dám bước vào cửa, bọn họ đã lún quá sâu vào chuyện tranh giành ngôi vị, ngày sau phải làm thế nào? Tào Thực suy nghĩ một lúc, cuối cùng vẫn không biết làm sao, tới bản thân y sau này cũng còn chưa biết thế nào, sao lo được chuyện của người khác? Y đứng lặng hồi lâu trước gian phòng trống, trong đầu trống rỗng tựa như gian phòng này, mãi đến khi trời tối dần, trước mắt là một không gian u tịch.

— Hầu gia giữ gìn phúc thể. - Tiếng gọi kéo Tào Thực trở về thực tại, y ngoái lại nhìn, thê tử Thôi thị, trắc thất Trần thị cùng với một đám thị nữ, gia nhân đứng chật cửa sân. Thôi thị Vạn Phúc nói:

— Trăng tròn lại khuyết, thế nên hết cơn bĩ cực sẽ đến hồi thái lai. Hầu gia tuột mất con hươu nhưng đổi lại tấm thân nhàn hạ, từ nay học theo Yên Lăng hầu, làm những việc mình thích từ trước đến nay, có gì không tốt? Hối hận tự trách chẳng giúp được gì, vẫn nên nghĩ thoáng ra. - Nàng ta không hổ là cháu gái của Thôi Diễm, có học thức lại hiểu lễ nghĩa, phàm việc gì cũng nhìn thấu.

Tào Thực đau lòng, nhưng cũng biết thê tử nói có lý, không muốn cứ thất thần như thế mãi, cất giọng bảo:

— Nói hay lắm! Gia nhân nghe đây, khêu đèn, quét sân, kê bàn. Ta muốn uống rượu viết văn, hôm nay không phân biệt tôn ti, tất cả phải uống đến say mới thôi!

Lệnh này làm không khí nhộn nhịp hẳn lên, đám đầy tớ người quét dọn, kẻ khêu đèn, bày mười mấy cái bàn ra giữa sân, nhà bếp đi làm thức ăn, hầu gái đi hâm rượu, trên dưới cả phủ nói cười vui vẻ như đón mừng năm mới. Lúc này trời đã tối hẳn, mấy chục ngọn đèn lớn được châm lên chiếu sáng phủ đệ như ban ngày. Tào Thực ra lệnh, hôm nay không phân biệt lớn nhỏ tôn ti, cả vú già, nô bộc cũng đều được ngồi vào bàn tiệc, rượu thơm nhắm ngon, ngàn năm mới có một lần, mọi người cứ thỏa sức vui vẻ!

Tào Thực ngồi giữa phía trên, bên trái có Thôi thị dâng rượu, bên phải có Trần thị nâng đũa, đám nô bộc tiến lên kính rượu, vừa dập đầu vừa tạ ơn. Tào Thực vẫn mỉm cười nhưng không buồn ăn, cầm bút muốn làm một bài văn, bình thường chữ nghĩa tuôn ra như suối, tối nay lại chẳng nghĩ được gì, ngẫm nghĩ hồi lâu mới đặt bút viết:

Năm Kiến An thứ hai mươi hai, khí xấu Lưu thông, nhà nào cũng có nỗi đau người chết, phòng nào cũng có nỗi buồn khóc thương. Hoặc là toàn gia đều chết, hoặc là toàn tộc vong thân[★]…

Mới viết được mấy câu, y nhíu mày dừng bút - Tào Thực muốn tìm niềm vui từ trong buồn khổ mà không được, sự vui vẻ trước mắt không thể xua tan nỗi nỗi đau trong lòng, câu từ viết ra cũng chất chứa bi ai. Thất bại trong chuyện tranh giành ngôi vị cũng giống như ôn dịch, khiến phủ đệ của y tan tác hết cả.

Tào Thực đành gác bút lại, lặng lẽ uống hết chén rượu này đến chén rượu khác. Thôi thị và Trần thị không có kế gì dùng được, để mặc y uống đến say, có lẽ ngày mai tỉnh dậy tâm trạng sẽ tốt hơn.

Đúng lúc ấy, một gia nhân chạy tới bẩm báo:

— Hầu gia! Hoàng môn thị lang Lưu Dực cầu kiến.

— Tốt quá! - Tào Thực đứng phắt dậy, - Đang thiếu khách, để ta đích thân ra đón.

Tào Thực ra đón khách, những người đang ngồi trong sân phải làm sao đây? Bọn họ toàn là đầy tớ, đóng cửa phủ ồn ào thế nào cũng được, nhưng để người ngoài trông thấy còn ra thể thống gì nữa, huống chi Hoàng môn thị lang lại là cận thần của Ngụy Vương, ông ta trở về bẩm báo chuyện này lên trên thì sao gánh nổi tội. Đám đầy tớ lui lủi chuồn mất. Thôi thị, Trần thị cũng không tiện tiếp khách, lánh vào trong phòng, lặng nhìn bốn bề.

Tào Thực đang buồn vì không có ai trò chuyện, vội sải bước ra đón. Cửa phủ mở toang, Lưu Dực cầm một quyển văn thư trong tay, đứng nghiêm nghị dưới ánh trăng, không rõ nét mặt, phía sau còn có mấy tùy tòng. Tào Thực không phân bua nửa lời, cứ thế kéo tay ông ta:

— Cung Từ, ông đến thật đúng lúc! Ta đang không có ai bầu bạn, mau vào uống rượu cùng ta!

Lưu Dực vội từ chối:

— Tại hạ còn có công chuyện…

Tào Thực nào có để ý ông ta nói gì, kéo ông ta vào thẳng trong sân, thấy đám nô bộc đã lủi đi hết, mâm chén còn nằm ngổn ngang, không khỏi buồn cười. Nhờ có ánh đèn, y ngoảnh đầu lại nhìn mới phát hiện ra Lưu Dực mang vẻ mặt u sầu, vội hỏi:

— Ông làm sao thế?

Lưu Dực ánh mắt né tránh, dường như khó mở lời:

— Đại vương có chiếu…

— Sao? - Tào Thực thoáng giật mình, sau đó lại ngửa mặt cười lớn, - Đã đến nước này còn chuyện gì làm khó được ta? Thuộc lại trong phủ đều đi hết cả rồi, chẳng lẽ phụ vương còn muốn điều cả nô bộc bên cạnh ta? Phụ vương muốn người nào thì cứ dẫn đi, văn thư tín hàm cũng đang để ở sân bên, có gì liên quan cứ cho người dọn hết đi, ta với ông chỉ lo uống rượu thôi!

Lưu Dực cũng muốn như vậy nhưng không được, ông ta chần chừ một lúc, rồi nghiến răng vái một vái dài:

— Tại hạ đắc tội với Lâm Tri hầu rồi… - Ông mở chiếu lệnh của Tào Tháo, đọc rằng, - Nhà Hán trung hưng vì thế tổ kiệm giản tu đức, bảo dưỡng sức dân; nhà Hán suy vi vì Hiếu Linh Đế xa xỉ trụy lạc, lãng phí vô cùng. Tào Ngụy nhận tước phong của nhà Hán, có nhiệm vụ giữ gìn cương thổ của nhà Hán, nhìn vào gương đời trước, há lại không biết thận trọng? Quả nhân kính cẩn tôn sùng ân trạch của các vị tiên vương, trị nước chuộng tiết kiệm, ngay tới việc ăn mặc, đi lại cũng không xa hoa, hơn hai mươi năm qua chưa từng làm trái. Ấy thế mà tử tôn đời sau lại không biết noi theo. Lâm Tri hầu Thực, hành sự tùy ý, không biết sửa rèn, uống rượu vô độ, tự ý mở cửa Tư Mã, quả nhân không còn tin nữa. Con trai đã vậy, con dâu cũng thế. Trong yến tiệc lần trước, thê tử của Lâm Tri hầu là Thôi thị vận váy áo lộng lẫy hơn cả cung phi, lại không chịu tu dưỡng đức hạnh, chưa sinh được con nối dõi, kiêu ngạo khi hầu hạ người trên, vô ơn khi quản thúc kẻ dưới, loại đàn bà đó há xứng với nhà đế vương? Nay lệnh cho… - Lưu Dực tạm ngừng lại, giọng run

run khác thường, - Lệnh cho Thôi thị tự vẫn, làm gương răn đe kẻ khác!

— Ôi! - Tào Thực có cảm giác khí huyết trong người như bị rút cạn, y đứng chết lặng, không tin vào tai mình - Phụ vương… Muốn thê tử của ta tự vẫn?…

Lưu Dực run rẩy cuộn chiếu lệnh lại:

— Nhà vua có lệnh, bề tôi không dám không theo…

Tào Thực kiệt sức, dựa lưng vào cột trụ: Ta đã không muốn tranh giành nữa, cũng không còn sức đâu mà tranh giành, cớ sao phụ vương vẫn chưa chịu dừng lại? Tới cả con dâu cũng không buông tha! Còn có tình phụ tử nữa không? Nghĩ lại thì cũng đúng, một là Thôi thị can dự vào chuyện triều đình, hai là nàng ta là cháu gái của Thôi Diễm, Thôi Diễm đã bị bức chết, phụ vương sao có thể giữ lại một nàng dâu có thù với ông? Nhưng tình nghĩa phu thê sâu nặng, sao lại đành lòng chia cắt?

Lưu Dực cũng biết chuyện này không hợp tình hợp lý, nhưng biết làm gì được? Ông ta không muốn nán lại nơi bi thương này:

— Sáng mai đại vương sẽ phái người đến khám nghiệm tử thi, tại hạ xin cáo từ. Hầu gia hãy bảo trọng! - Không đợi Tào Thực hành lễ nhận chiếu lệnh, Lưu Dực đã nhét vào tay y, thở dài mà đi.

Tào Thực siết chặt tờ chiếu lệnh tuyệt tình, đứng ngây ra ở cửa sân, mãi lúc lâu sau mới sực nghĩ ra giờ đã gần canh hai, thời gian y và thê tử còn ở bên nhau mỗi lúc một ngắn lại, nhưng chuyện này biết phải ăn nói thế nào với nàng ấy? Trong sân không một bóng người, y lảo đảo bước đến trước bàn tiệc, vớ lấy một chén rượu không biết ai uống dở, ngửa cổ nốc cạn, muốn sưởi ấm cõi lòng lạnh giá, vừa ngẩng đầu lên lại trông thấy trắc thất Trần thị bước ra từ phía sau cột trụ, dáng đi thất thểu, mặt lấm lem nước mắt.

— Nàng, các nàng đã nghe được rồi?

Trần thị gật gật đầu, nước mắt lã chã rơi. Tào Thực chạy xộc vào chính đường, không thấy bóng dáng yêu kiều của Thôi thị đâu, y gào lên hỏi:

— Thê tử của ta đâu? - Trần thị nức nở không nói lên lời. Y lại lao ra ngoài định tới hậu đường, nhưng mới đến cổng trong, đám thị

nữ nô bộc đã quỳ chật kín cổng, ngăn y bước qua.

— Tránh ra! - Tào Thực nhấc chân đá, - Ta phải đi gặp phu nhân.

Đám đầy tớ mặc cho y đánh chửi cũng không chịu tránh đường, Trần thị ôm chân y từ phía sau, khóc nghẹn:

— Phu nhân nói, phu nhân lên đường nhân lúc còn sớm, không muốn gặp hầu gia… Phu nhân dặn chúng thiếp nói lại với chàng, ngàn vạn lần không được nhớ nhung phu nhân, sau này phải cẩn thận hầu hạ phụ vương, hiếu đễ với huynh trưởng, bảo vệ tiền đồ mới là quan trọng!

— Phu nhân không được chết! Ta phải đi gặp nàng ấy! - Tào Thực kêu thét khản giọng. Thôi thị chưa sinh cho y được người con nào, nhưng từ ngày kết tóc phu thê đến nay, hai người luôn chung sống hòa thuận, tình cảm thực sự sâu đậm, mặn nồng.

Một thị thiếp ôm chân Tào Thực, khóc:

— Phu nhân không muốn hầu gia nhìn thấy cảnh tỷ ấy treo cổ tự vẫn, mà muốn lưu lại hình ảnh xinh đẹp trong lòng chàng. Lệnh vua không thể trái, sao phải tự làm khổ mình? - Nàng ta cũng có chỗ khó xử không thể nói ra, tính khí đại vương thế nào mọi người đều biết, nếu Thôi thị không chết tức là Tào Thực kháng chỉ, không những bất lợi cho y, người trong phủ cũng gặp xui xẻo. Đến con dâu đại vương còn bức chết, thì phận nô tỳ sẽ có kết cục như thế nào? Trời sắp đổ, dù nàng ta không nghĩ cho chủ nhân cũng phải giữ mạng sống cho mình.

— Ta không thể để nàng ấy chết! Ta đi cầu xin phụ vương, các ngươi phải ngăn nàng ấy lại! - Tào Thực ném chiếu lệnh xuống đất, lảo đảo chạy ra khỏi sân.

Trời đã vào khuya, đường phố trong Nghiệp Thành yên tĩnh vắng vẻ, đường đường là Lâm Tri hầu mà bước thấp bước cao, chạy một mạch theo hướng tây, thở không ra hơi. Y đến trước cửa phụ đường Đông Giáp, cửa cung đã đóng từ lâu, tối nay tới binh lính gác cửa cũng không có một ai. Tào Thực chạy lại phía trước, ra sức đập cửa:

— Mở cửa! Mau mở cửa! - Y đập cửa hồi lâu nhưng bên trong vẫn không có động tĩnh gì. Hiểu con chẳng ai bằng cha, Tào Tháo

đoán thể nào y cũng chạy đến đây, còn mở cửa cho vào sao?

Đập cửa một lúc lâu không thấy gì, Tào Thực không đợi được nữa, lại men theo tường cung, nghiến răng nghiến lợi chạy về phía nam, qua mấy con ngõ, vòng qua đường đông tây, lúc đến được cửa chính hoàng cung, mũ áo của y đã xộc xệch, mồ hôi đầm đìa, guốc gỗ cũng gãy - Từ hầu phủ ở phía đông thành đến cửa Tư Mã dài gần bốn dặm.

Thế nhưng, cửa Tư Mã khép chặt, cửa Đông Dịch cũng đóng im lìm. Cửa chính có binh lính canh giữ, bỗng đâu nhảy ra một người khiến tất cả đều giật nảy mình, tuốt đao kiếm ra rồi mới nhận ra là Lâm Tri hầu, vội quỳ xuống.

— Mở cửa! Mau mở cửa! - Tào Thực thét lên.

Tên tiểu hiệu khó xử, bẩm báo:

— Đại vương có lệnh, đêm nay tất cả cửa cung đều phải đóng kín, bất cứ ai cũng không được vào. Xin hầu gia thứ tội.

Đôi mắt Tào Thực như hai hòn lửa, trong lúc cấp bách, y đoạt thanh kiếm đeo bên sườn hắn, chĩa thẳng vào ngực:

— Mau mở cửa! Bằng không ta giết ngươi!

Tên tiểu hiệu đó cuống quýt bật khóc:

— Xin hầu gia chớ làm vậy, dù ngài giết chết tiểu nhân, tiểu nhân cũng không dám mở cửa! Lần trước ngài tự ý mở cửa Tư Mã, công xa lệnh đã bị đại vương chặt đầu thị chúng, nếu hôm nay lại mở cửa, đại vương chắc chắn sẽ phanh thây hết bọn tiểu nhân! Xin hầu gia mở lòng từ bi, cho tiểu nhân một con đường sống!

— Ây dà! - Tào Thực chẳng biết làm sao, ném thanh kiếm xuống, tiếp tục đi lên phía trước. Y chạy một hồi, cửa Chỉ Xa môn ở Tây cung cũng đóng chặt, thị vệ trông thấy y đều lủi mất; cửa Tây Dịch môn càng không có hy vọng, kể từ khi Nghiêm Tài làm loạn vào hai năm trước, cánh cửa này đã vĩnh viễn không được mở ra nữa, đường Tây Giáp chất đầy những thứ linh tinh choán gần hết lối đi. Qua phía trước chính là Tây uyển, cổng vườn Thanh Tỏa cũng đóng, y chạy đi chạy lại hồi lâu, đám thị vệ đã biết chuyện, trốn tiệt vào trong doanh trại phía đối diện. Từ tường đông đến Tây uyển lại thêm hơn hai dặm, đi mất cả canh giờ, Tào Thực đã đánh rơi đai mũ

từ lúc nào, tóc tai rũ rượi, kiệt sức ngã xuống đường, ngẩng lên nhìn ba tòa Đồng Tước đài ở sâu trong vườn ngự uyển - Tào Tháo vốn tính tiết kiệm, những khi không có yến tiệc, Đồng Tước đài chỉ thắp vài ngọn đèn côi, đêm nay ngay cả đèn côi cũng không sáng, lầu gác đài cao đen sì hệt như ba gã khổng lồ vô tình, chỉ có những đường viền hiện dưới ánh trăng.

— Phụ vương! Mở cửa đi! Cho nhi thần vào, nhi thần cầu xin người! - Tào Thực gào khản cả cổ, nhưng cũng chẳng thấm vào đâu.

Không biết bao lâu sau, một đám mây đen kéo đến che khuất mặt trăng, không nhìn thấy Đồng Tước đài đâu nữa, bốn bề tối đen như mực. Tào Thực quờ quạng một hồi - Màn đêm này tựa như cảnh ngộ của y hiện giờ, hoàn toàn vô vọng. Bỗng trên trời lóe lên tia sét, ngay sau đó một trận mưa lớn, ào ào trút xuống, át hết tiếng kêu gào của y. Một đám gia nhân và binh lính mặc áo tơi, che dù mò mẫm chạy lại:

— Hầu gia! Ngài đừng như vậy nữa! Mau về phủ thôi!

Về phủ? Làm sao về được? Về trơ mắt nhìn thê tử tự vẫn ư?

Y sống chết không chịu đi, bọn họ cũng hết cách, đành đứng che dù cho y, còn để mặc bản thân dầm mưa lạnh. Cuối cùng, Tào Thực cũng bật khóc, y bất lực đấm thục mạng vào tường cung. Y hận vườn ngự uyển, bức tường cao vút, kiên cố này chính là thủ phạm! Nó ngăn cách tình phụ tử, phá hoại tình thủ túc, cắt đứt tình phu thê, tất cả đều phải trách tòa cung điện tuyệt tình, ngạo nghễ này, dường như ai ở trong đó cũng sẽ biến thành con quỷ máu lạnh…

Cũng không biết qua bao lâu, y không đấm nổi, không gào nổi, cũng không khóc nổi nữa, mà cứ đứng chết lặng dưới tường cung. Mưa đã tạnh, chân trời phía đông bắt đầu hiện ra những vạt nắng ban mai, lúc này Tào Thực buộc phải thừa nhận, y không cứu được tính mạng Thôi thị, không ai có thể thoát khỏi sự sắp đặt của phụ thân.

Giết mẹ đoạt con

Tào Thực chỉ nghĩ mình bất hạnh mà không biết được rằng, đêm qua phụ thân y cũng không được yên giấc.

Tào Tháo hiểu tính nhi tử, đoán rằng thể nào Tào Thực cũng tới, cho nên đêm qua ông không ở Đồng Tước đài mà trở về hậu cung. Có lẽ ông cũng không nỡ nghe những tiếng kêu gào thảm thiết của Tào Thực. Bình tâm mà xét, đến giờ phút này ông vẫn thương yêu Tào Thực, chỉ là tình cảm không thể trở thành vật cản của quyền lực, muốn củng cố địa vị của Tào Phi, ông buộc phải đả kích Tào Thực, mà đả kích thôi cũng chưa phải mục đích cuối cùng, ông còn muốn cho những người nương theo Tào Thực thấy được rằng, tro tàn vẫn có thể cháy lại, nên ông dội thêm chậu nước cho nó tắt ngấm.

Lương tâm ông chỉ dừng lại ở chút tình cảm dành cho nhi tử của mình, còn đối với con dâu thì chẳng hề thương xót. Thôi Diễm đã chết, nàng dâu này có thù giết thúc thúc với ông, dẫu Tào Thực là thái tử cũng không thể để nàng ta làm thái tử phi được, huống chi Tào Phi mới là người kế vị? Thôi thị chỉ đáng là một quân cờ trong tay ông, vừa hay chưa sinh con cái, chết đi lại đỡ được nhiều việc.

Từ sau giờ Ngọ, Tào Tháo nghị sự riêng với Dương Bái, tiếp kiến Lưu Từ, bố trí việc giết hại Lư, Triệu, chờ hắn ta quay lại bẩm báo, rồi lại phái Lưu Dực đi truyền đạt chiếu lệnh, đến lúc xong xuôi mọi việc cũng đã hơn canh một. Ông chỉ húp qua bát cháo, dò dẫm trở về hậu viện Đông cung. Trước kia, ông không tin những chuyện quỷ thần, nhưng gần đây không biết do tuổi tác làm thay đổi tâm tính hay là nghe phương sĩ kể chuyện, mà ông lại hơi ngờ vực, khi đi qua Ôn Thất điện, ông bước nhanh như thể sợ âm hồn của hai tên Triệu Đạt, Lư Hồng hiện về quấy phá.

Ngụy Vương muốn tới Thu Từ phường ở hậu cung, thái giám Nghiêm Tuấn đã sớm bẩm báo với phu nhân. Biện thị được tin, chuẩn bị một bàn tiệc nhỏ với mấy món nhắm, đốt cỏ thơm, còn sai người lấy sẵn nước rửa tay, sắp xếp đâu đấy mới bảo Nghiêm Tuấn ra ngoài tiếp giá. Nhưng, Tào Tháo đi được nửa đường lại do dự: Không ổn! Đêm nay ta ở lại chỗ Biện thị, mà không nói chuyện của Thôi thị với nàng ấy, e là hơi quá đáng, làm ảnh hưởng tới tình cảm phu thê. Nhưng nếu nói ra chuyện này, nàng ấy và Thôi thị tâm đầu

ý hợp, lại thêm thương Thực nhi, thể nào cũng khóc lóc cầu xin ta. Người khác cầu xin thì không nói làm gì, đằng này Biện thị cũng là mẫu thân của Phi nhi, sau này mang thân phận mẫu nghi, ta không thể khai ân lại không nỡ trách Biện thị, việc này rất khó xử.

Ông đang do dự, chợt nghe tiếng thỉnh giá:

— Thần thiếp tham kiến đại vương.

Tào Tháo ngoảnh lại nhìn, trắc thất Vương thị dẫn theo hai thị nữ bước ra từ giữa khóm hoa tối om. Nàng ta đã gần bốn mươi tuổi, nhưng biết đọc sách viết chữ, là người có học thức cao nhất trong đám thê thiếp của Tào Tháo, luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định trong chốn hậu cung, tính tình thùy mị, thân thiện. Tào Tháo có tình cảm với Vương thị, tiếc là nàng ta chưa sinh được mụn con nào.

— Cũng không còn sớm nữa, sao nàng chưa đi nghỉ? - Tào Tháo hỏi, giọng ôn tồn.

Vương thị đáp:

— Đêm nay hơi oi bức, nên thần thiếp đi dạo quanh vườn.

Tào Tháo nhận ra nỗi khổ tâm của nàng ta qua ánh mắt, trong lòng ông hiểu rõ: Đúng vậy, người khác không được quả nhân sủng ái, nhưng có con cái thủ thỉ chuyện trò cũng đỡ, còn nàng ta đã ở tuổi bốn mươi mà vẫn chưa có mụn con nào, ngoài cung lại không có họ hàng thân thích, biết làm gì để giết thời gian? Chỉ có thể than thở với ánh trăng trong vườn.

— Đại vương không đến chỗ phu nhân sao?

Theo lý mà nói, nước Ngụy đã được dựng, nên có vương hậu ứng với Ngụy Vương. Nhưng trường hợp của Tào Tháo rất đặc biệt, phu nhân nguyên phối của ông là Đinh thị hiện sống ở ngoài cung, nhiều năm qua ông tìm mọi cách đón bà trở về, nhưng Đinh thị giận ông từ cái chết của Tào Ngang, một mực không chịu nghe. Tào Tháo lại không muốn bỏ bà, do đó tạo thành thế khó xử là hậu cung không có chủ. Mà một khi không có vương hậu thì chỉ có thể xét theo quy chế công hầu, tất cả ái thiếp của Tào Tháo đều thuộc hàng cơ thiếp, còn nếu nhắc đến hai từ “phu nhân” tức là chỉ Biện thị, tuy trên danh nghĩa bà không phải đích thê, nhưng thực tế chẳng khác gì chính thất.

— Cũng muộn quá rồi, ta không muốn làm phiền nàng ấy nghỉ ngơi.

Vương thị mỉm cười, đáp:

— Vậy đại vương cũng về nghỉ sớm đi.

Tào Tháo lắc đầu, tiến lên phía trước mấy bước:

— Sao nàng không mời quả nhân tới chỗ mình? Nàng sợ phu nhân đố kỵ chăng?

Vương thị lo sợ đáp:

— Thần thiếp không ngại vì phu nhân, mà muốn đại vương giữ gìn ngọc thể. Được đại vương yêu mến, thần thiếp nào dám chối từ?

— Quả nhân không tới… chỗ nàng quá lạnh lẽo.

Lời này như mũi kim châm vào lòng Vương thị, nước mắt nàng ta chực trào ra. Tào Tháo thở dài, vỗ vai Vương thị:

— Đừng buồn. Nàng thành tâm thành ý với quả nhân, rồi cũng sẽ có… Thay ta chuyển lời tới phu nhân, đêm nay ta đến chỗ Trần cơ. - Nói rồi vịn vào Nghiêm Tuấn chầm chậm đi qua. Vương thị ngơ ngẩn nhìn bóng ông khuất dần trong màn đêm.

Trần thiếp là người trẻ tuổi nhất và cũng xinh đẹp nhất trong số ái thiếp của Tào Tháo. Tuy nàng ta xuất thân là nha hoàn, nhưng theo Triệu thị học được không ít bài ca múa, không kể Đỗ thị tuổi cao, nàng ta là người may mắn nhất. Hai năm trước, nàng ta sinh được một nhi tử, cậu bé chào đời chưa bao lâu đã được phong làm Cao Bình đình hầu, đó chính là Tào Cán, nhi tử nhỏ tuổi nhất của Tào Tháo. Trần thiếp không biết đêm nay đại vương qua chỗ mình nên đã tẩy son phấn, tháo trâm vòng, sắp sửa đi ngủ, nghe Nghiêm Tuấn vào bẩm báo, nàng ta bật dậy từ trên giường, cuống quýt gọi nô tỳ quét dọn, đốt hương phấn. Tào Tháo không đợi nàng ra tiếp giá, chẳng nói chẳng rằng bước thẳng vào:

— Không cần phiền hà, quả nhân chẳng phải đã nói rồi sao, thứ cỏ thơm này chớ dùng nhiều, phải biết tiết kiệm.

— Dạ. - Trần thị nói vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ khác - Tào Tháo sủng ái nàng ta, ngoài miệng nói không được dùng, nhưng dù có trách phạt ai cũng sẽ chẳng động đến nàng ta. Hơn nữa, loại

hương này không phải đồ trong cung, mà do thê tử của Lâm Tri hầu dâng tặng, người ta là danh môn Hà Bắc ở Thanh Hà, há lại để ý chút hương phấn?

Trần thị ân cần nói:

— Mấy hôm nay thần thiếp nhung nhớ đại vương, nhưng người lại luôn ở cùng đám phương sĩ, có gì thích thú chứ? - Trước đây Trần thị nói những câu nũng nịu thế này, thể nào Tào Tháo cũng vui vẻ, nhưng hôm nay ông lại hờ hững như không, lặng lẽ bước vào phòng bên, - Đại vương muốn thăm Cán nhi ạ?

Tào Tháo không trả lời, theo ánh nến đi đến bên giường của Tào Cán. Cậu bé chưa đầy ba tuổi nhưng người chắc nịch, nằm trên giường thêu, miệng còn ngậm ngón tay, nom ngủ rất ngoan. Tào Tháo mỉm cười, không nỡ đánh thức cậu bé, lại se sẽ bước ra.

Trần thị ngồi trước gương Lăng Hoa, kẻ mày, thoa phấn, nhưng Tào Tháo nói:

— Không cần đâu, nàng cho đám nô tỳ lui hết xuống. Hôm nay, quả nhân xử lý chính sự muộn quá, không tiện trở về Tây uyển, nên nghỉ tạm chỗ nàng một đêm. - Vừa nói vừa cởi mũ miện, xiêm áo, ngả lưng xuống giường của Trần thị.

Trần thị thấy ông thờ ơ với mình, trong lòng buồn bực nhưng không dám chọc giận, rón rén lên nằm cạnh. Tào Tháo khẽ đẩy vai nàng ra:

— Sắp sang canh hai rồi, mau ngủ sớm đi… Phải rồi, sáng mai quả nhân hẹn với bọn Tả Từ tập thuật nạp khí, canh bốn nàng nhớ phải gọi ta dậy.

— Canh bốn? Sớm vậy sao?

Tào Tháo không giải thích thêm, khép chặt hai mắt. Trần thị khó chịu, ông ngang ngược nằm chiếm hết cả cái giường, còn chỗ nào cho nàng ta, nhưng nàng ta không dám sai bảo nô tỳ, tự vào phòng bên lấy một chiếc giường nhỏ dành cho hạ nhân ra nằm, rồi lại sợ ngủ quên nên chỉ dựa lưng không dám ngủ, trong lòng thầm trách lão ngài bá đạo - Nàng ta đâu biết rằng mình sắp gặp đại hạn!

Tào Tháo nào có ngủ thật? Ông chỉ nhắm hờ mắt suy nghĩ: Người đàn bà này còn trẻ, chưa can thiệp nhiều chuyện, nhưng lại

dính líu đến chuyện lập thái tử, tội không thể tha! Cán nhi còn nhỏ, sau này lớn lên Tử Hoàn hận mẫu thân nó chắc chắn sẽ không đối đãi tốt với nó, chi bằng ta làm người xấu, để Cán nhi rũ sạch quan hệ với người đàn bà này!

Tào Tháo đang tư lự, bỗng bên ngoài cửa sổ có tiếng sấm, một trận mưa đổ xuống. Trần thị lạnh run người, càng khó vào giấc, ngoảnh nhìn Tào Tháo vẫn nằm im không cựa quậy. Trần thị không biết làm sao, cố nhịn không dám ngủ thật, trong lúc gà gật, thỉnh thoảng nàng lại đội mưa đi xem chiếc đồng hồ nước, trở đi trở lại ít nhất cũng phải hơn chục lượt mới đến gần canh bốn, mưa cũng đã tạnh. Nàng khẽ đánh thức Tào Tháo, nhưng ông vẫn ngủ rất say, lay nhẹ mấy cái cũng không biết gì.

Trần thị cúi sát tai ông:

— Đại vương, canh bốn rồi… - Nào ngờ Tào Tháo trở mình, rồi lại ngủ tiếp, lát sau còn có tiếng ngáy - Lúc này ông đã ngủ thật rồi.

Trần thị vừa tức vừa buồn cười, nhìn ra bên ngoài cửa sổ, trời vẫn chưa sáng, thầm nghĩ mưa liền hai canh giờ, lối đi trong vườn ướt nhẹp, trơn trượt, dù đại vương có dậy cũng không đi được, liền thổi đèn, yên chí nằm xuống, chỉ lát sau đã chìm vào giấc mộng… Không biết qua bao lâu, bỗng nhiên cánh tay nàng đau nhói vì bị Tào Tháo đánh thức:

— Canh mấy rồi?

Trần thị dụi dụi mắt, bò dậy - Bên ngoài trời sáng bạch, đã qua canh năm từ lâu.

Tào Tháo trừng mắt:

— Tại sao canh bốn không gọi quả nhân dậy?

Trần thị còn ngỡ ông trêu đùa, cười nói:

— Đại vương ngủ ngon quá, thần thiếp gọi không được.

— To gan! - Tào Tháo ngồi bật dậy, - Quả nhân có lệnh mà dám không theo, vạn nhất trong quân có việc cấp bách, há chẳng phải làm lỡ việc của ta sao?

— Đây không phải việc quân, huống chi đêm qua có mưa, trong vườn lầy lội, đại vương…

Tào Tháo đâu để cho nàng phân bua, quát lớn:

— Người đâu!

Trần thị như rơi vào giữa màn sương mù, vẫn chưa hiểu chuyện là thế nào, đám nô tỳ, thái giám hầu hạ bên ngoài đã quỳ hết ở cửa. Tào Tháo phẫn nộ quát tháo:

— Con tiện tì này không nghe lệnh của ta, dám phạm tội khi quân, mau lôi ả ra ngoài treo cổ!

Trần thị không dám tin vào tai mình, sợ đến nỗi mồm há hốc, mắt trợn tròn, đám nô tỳ, thái giám cũng ngây ra, có ai không biết Trần thiếp được sủng ái, bình thường chỉ nói vài ba câu đã khiến đại vương cười không ngừng được, cớ sao hôm nay tự dưng lại trở mặt? Tào Tháo thấy bọn chúng không làm gì, tự mình túm tóc Trần thị kéo ra tận cửa, đẩy nàng ta ra:

— Không ra tay còn đợi đến lúc nào? Các ngươi cũng dám kháng lệnh? - Chúng nhân không dám chậm trễ, vội vàng lôi nàng đi.

Trần thị giẫy giụa, khóc lóc van nài:

— Đại vương tha mạng, xin đại vương tha mạng! Tiện thiếp không dám trái lệnh nữa!…

— Hừ! - Tào Tháo lắc đầu, - Ngươi vẫn không biết mình sai ở đâu ư? - Ông không thể nói toạc ra rằng nàng ta dính líu đến chuyện lập thái tử. Hậu cung vốn không được phép can thiệp vào chính sự, nếu truyền ra ngoài mọi người đều biết Tào Tháo bị tiểu thiếp dắt mũi, thì người đánh mất uy nghi chính là ông.

Trần thị khuôn mặt biến sắc, lúc này nàng ta mới hiểu rõ nguyên do, vội quỳ mọp trong vườn, dập đầu lia lịa:

— Đại vương tha mạng! Tiện thiếp không dám nữa… tiện thiếp không dám làm vậy nữa!…

— Muộn rồi. - Tào Tháo cởi đai ngọc bên hông, ném cho thái giám.

Trần thị dập đầu như con gà mổ thóc, vừa khóc vừa kêu, trán rớm máu:

— Xin đại vương nghĩ đến Cán nhi mà tha cho tiện thiếp!…

Thái giám còn đang do dự, Tào Tháo dữ dằn phất tay áo:

— Lôi đi!

Thái giám lôi Trần thị đi, quấn đai ngọc vào cổ nàng. Trần thị cố giãy giụa, chiếc váy hạt lựu lấm lem, xiêm y cũng bị kéo đến nhàu nhĩ, sau cùng phải cần hai người giữ chặt cánh tay, còn một người khác túm tóc mới siết cổ, đoạt được mạng nàng ta.

Tào Tháo đứng bên cửa, trừng mắt nhìn người đàn bà liễu yếu đào tơ bước dần tới quỷ môn quan, đám thái giám cầm đai ngọc kéo về hai đầu. Trần thị không kêu gào được nữa, cổ họng phát ra những tiếng ọc ọc, khuôn mặt thanh tú ngộp thở, đỏ bừng lên, đôi mắt hạnh trợn to, vằn máu đỏ như sắp bắn ra ngoài, nhưng vẫn nhìn Tào Tháo với vẻ van lơn, cả người không ngừng co giật. Không lâu sau, con ngươi trợn ngược, cổ họng phát ra một tiếng “ặc”, toàn thân cứng đơ không còn động đậy được nữa. Mỹ nhân như hoa như ngọc, thế mà hồ đồ để đến nỗi chết trong đau đớn, thật đáng thương.

Tiếng kêu khóc ầm ĩ nãy giờ đã làm kinh động cả Thu Từ phường, Mộc Lan phường trong hậu cung, Hoàn thị, Tần thị, Doãn thị, Đỗ thị, còn có Tống cơ, Tôn cơ, Chu cơ đều lũ lượt chạy tới, thấp thỏm đứng ngoài sân, chẳng ai dám lại gần. Chợt nghe tiếng thị nữ thỉnh an, đến cả Biện thị, Vương thị cũng bị kinh động, thái giám Nghiêm Tuấn lặng lẽ theo sau. Biện thị rẽ bọn họ ra, đi lên phía trước, trông thấy Trần cơ nằm bất động, bà vừa kinh hãi vừa phẫn hận - Đêm qua bà cũng không chợp mắt được, Tào Tháo nói sẽ hồi cung mà lại không tới, mãi lúc Vương thị chuyển lời, bà mới biết ông qua chỗ Trần thị, tuy rằng tuổi tác hai người cách xa nhau, nhưng cũng không tránh khỏi đố kỵ. Còn bà và Vương thị có quan hệ thân thiết, hòa thuận, không gì không nói với nhau, nghĩ về chuyện tối qua cả hai đều thấy kỳ lạ, trời vừa sáng đã cho gọi Nghiêm Tuấn đến tra hỏi thì được biết Tào Tháo phái hoàng môn truyền đạt chiếu lệnh cho Tào Thực. Biện thị suy nghĩ lanh lẹ, chợt nhớ lại hôm ở trong quân bà đã nhắc đến chuyện hậu cung, có dự cảm con dâu gặp chuyện chẳng lành, hai tỷ muội đang không biết làm thế nào, thái giám lại vào bẩm báo bên Trần thị xảy ra chuyện, liền chạy đến xem.

Tào Tháo vịn vào khung cửa, đứng trước bậc thềm, trên mặt không còn vẻ giận dữ mà rất u ám. Biện thị từ từ bước lại gần:

— Hôm đó đại vương nói chuyện hậu cung người tự có cách xử trí, chẳng lẽ là xử trí bằng cách này? Còn con dâu thiếp sao rồi?

Tào Tháo nói giọng nặng nề:

— Giờ này hẳn đã chết rồi.

Biện thị trào lên nỗi xót thương, không còn để ý đến sự cách biệt giữa nhà vua và phi tần, hỏi với giọng sắc lạnh:

— Đại vương phế bỏ vị trí đích thê của Thôi thị là được, sao phải lấy mạng con bé? Thực nhi có tình cảm sâu sắc với nó, sau này chúng ta biết phải nhìn mặt Thực nhi thế nào? Cán nhi chưa đầy ba tuổi, mà đại vương cũng giết hại mẫu thân nó. Đại vương hại hai nhi tử của mình rồi đấy! - Cả đời Biện thị cung thuận, không hề tranh giành, dù cho trượng phu phóng túng làm bậy bà cũng coi như không biết, chưa từng nói một chữ "không", đây là lần đầu tiên bà cáu giận đến vậy. Đám thị thiếp vội vàng tiến lên an ủi, nhưng không ai dám liếc nhìn thi thể thê thảm nằm dưới đất.

Tào Tháo không đếm xỉa đến bà, quay người vào trong phòng, một lúc sau ông bế Tào Cán ra, nhìn một lượt các thị thiếp:

— Các ngươi đã nhìn thấy chưa? Chuyện xấu trong nhà không được truyền ra ngoài, có những việc quả nhân không tiện công bố, nhưng xét đến nguyên do vì sao nàng ta chết, chắc hẳn trong lòng các ngươi cũng đoán được rồi chứ? Hãy lấy đó làm gương, bằng không đừng trách quả nhân trở mặt vô tình! - Tào Tháo chỉ nói đến đây, ông không muốn truy xét thêm, nữ quyến trong hậu cung của Ngụy Vương có hơn trăm người, nếu xét đến cùng thì còn phải kết oán với bao nhiêu người nữa, mà một khi bị vạch mặt, bọn họ sẽ tố giác, bôi nhọ lẫn nhau, hậu cung vĩnh viễn không có ngày được yên.

Tào Cán thực sự còn quá nhỏ, mẫu thân chết cũng không biết gì, bị tiếng quát nạt của phụ thân làm cho sợ đến khóc thét. Đám thị thiếp run rẩy, người nào dám ngẩng đầu lên? Tào Tháo đi đến trước mặt Vương thị, đặt Tào Cán vào lòng nàng ta:

— Từ nay về sau, nó chính là con của nàng.

Vương thị giật mình. Tuy nàng ta được Tào Tháo sủng ái, gần bốn mươi tuổi vẫn chưa có con cái, giờ nhận đứa trẻ này làm con, sau về già có chỗ nương tựa cũng mãn nguyện, nhưng giết mẹ đoạt con, thực sự không thuận lẽ. Nàng ta ôm chặt cậu bé đang khóc nức nở, không biết nên khóc hay nên cười.

Bỗng nhiên ngoài sân lại có một người đàn bà liều lĩnh xông vào, mình mặc áo đơn, chân đi trần, tóc tai bù xù, dẫn theo một cậu bé chừng năm sáu tuổi, quỳ sụp xuống đất, khấu đầu trước Tào Tháo - Chính là Triệu cơ.

Nàng ta xuất thân là đào hát nhà họ Viên, quen biết Thôi gia từ lâu, Trần cơ lại do nàng ta tiến cử với Tào Tháo, nay hai bên đều gặp rủi, người xe chỉ luồn kim là nàng ta liệu có thể sống yên được sao? Nàng ta đến thỉnh tội và xin được sống, nhưng sợ Tào Tháo nhẫn tâm, nên đành kéo cả nhi tử là Tào Mậu theo.

Tào Tháo hằm hằm nhìn nàng ta:

— Ngươi cũng thông minh đấy, có điều đã quá muộn rồi!

— Thần thiếp đã biết tội, xin đại vương khai ân.

— Há có thể dễ dàng như thế sao? Người đâu…

Tào Tháo chưa nói hết câu, Tào Mậu đã quỳ xuống ôm chân phụ thân:

— Xin phụ vương tha cho mẫu thân!… Tha cho mẫu thân đi!… - Cậu bé không biết xảy ra chuyện gì, nhưng mẫu tử chí thân, há có thể đứng yên?

Tào Tháo thét lên:

— Buông ra! Đồ bất hiếu! Ngươi có hiểu cương thường nhà đế vương không hả?

Tào Mậu nhất định không chịu buông ra, khóc òa lên:

— Phụ thân đừng giết mẫu thân của con… Đừng giết mẫu thân của con…

— Nghịch tử! Ta cho ngươi… Ta cho ngươi…

Biện thị đứng bên cạnh, giậm chân khóc:

— Mậu nhi không phải máu mủ của thiếp, nhưng cũng là máu mủ của đại vương! Đại vương còn muốn hại bao nhiêu nhi tử nữa

mới chịu thôi đây? - Hoàn thị, Tần thị cũng vội vã khuyên giải.

Tào Tháo vướng chân, vừa nhấc vừa đẩy, mất đà ngã chúi đầu, Nghiêm Tuấn nhanh tay nhanh mắt, lăn kềnh ra đất đỡ cho ông. Thế là Tào Tháo ngã lên người Nghiêm Tuấn, không biết có phải do xúc động trước câu nói của Biện thị hay không, mà ông chỉ hổn hển đáp:

— Bỏ đi! Đứa con nhu nhược này không phải của ta! Ngươi không chịu từ mẫu thân, sau này không được huynh trưởng yêu mến, không được phong vương phong hầu, chớ oán trách ta! - Rồi hô to, - Nghiêm Tuấn! Nghiêm Tuấn đâu?

— Dạ! - Nghiêm Tuấn bị đè ở dưới, vẫn nghển cổ lên đáp.

Tào Tháo lếch thếch bò dậy:

— Khởi giá về Đồng Tước đài, quả nhân muốn gặp mấy vị phương sĩ.

— Dạ… - Nghiêm Tuấn cả người ê ẩm, mãi mới bò dậy được. Thái giám tập tà tập tễnh dìu đại vương cũng bước thấp bước cao giống mình ra cửa mà đi, bỏ lại sau lưng một đám nữ nhân vẫn khóc thút thít.

HỒI THỨ 152

Phản loạn Hứa Đô, gian hùng đại khai sát giới

Lại giết cố hữu

Để quét sạch trở ngại cho việc sắc lập Tào Phi thái tử, Tào Tháo không chỉ giết hại hai Hiệu sự Triệu Đạt, Lư Hồng mà còn điều đi toàn bộ thuộc quan trong phủ Lâm Tri hầu, sau đó bức chết nàng dâu Thôi thị. Bởi vậy, người trong thiên hạ đều biết Tào Thực bị thất sủng, Tào Tháo chỉ chuyên chú vào một mình Trung lang tướng Tào Phi. Đến tháng Mười năm Kiến An thứ hai mươi hai, Tào Tháo chính thức ban chiếu lệnh, sắc lập Tào Phi làm thái tử nước Ngụy, đồng thời bổ nhiệm Lương Mậu làm Thái phó, Hà Quỳ làm Thiếu phó, bọn Bào Huân, Tư Mã Ý làm Trung thứ tử, còn Tư Mã Phù, Vương Sưởng làm Xá nhân, dựng nên một phủ thái tử tài đức vẹn toàn, mọi mặt đều tốt.

Triều đình Hứa Đô tất nhiên cũng phải vỗ tay chúc mừng, Lưu Hiệp một lần nữa ban chiếu thư cho phép Tào Tháo đội mũ miện đính mười hai tua ngọc, đi xe kim ngân có sáu ngựa kéo và dùng xe phụ ngũ thời. Theo *Lễ ký*, mũ của tước tử, nam có năm tua, mũ của tước hầu, bá có bảy tua, chỉ mũ của thiên tử mới có mười hai tua. Trên thực tế, mũ mười hai tua ngọc chính là mũ của hoàng đế, xe kim ngân cũng là xe thiên tử ngồi, bánh xe sơn màu đỏ, đòn xe chạm vằn hổ, ách xe hình đầu rồng, thang xe hình chim loan chim tước, lọng xe hình lông kim ô, phía sau gắn mười hai tinh kỳ vẽ con rồng bay lên cùng với mặt trời và mặt trăng, vô cùng lộng lẫy. Hàng chư hầu, vương công đi xe bốn ngựa kéo, duy có thiên tử mới được dùng sáu ngựa kéo, hai bên ngự giá có an xe (xe có ghế và giường nhỏ, thể hiện sự tôn quý của người cưỡi xe) và lập xe (phía trước có thanh ngang để người cưỡi xe vịn vào đó mà đứng lên, tỏ rõ uy thế) gồm năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, mỗi loại một chiếc, vị chi có mười xe, gọi là xe ngũ thời. Tất cả đều thuộc đồ nghi trượng của thiên tử. Tào Tháo đã có quyền lực của thiên tử nhà Hán, nay lại có

nghi trượng, phục sức, tinh kỳ của thiên tử, thì đúng là thiên hạ phương bắc xuất hiện cục diện hai thiên tử cùng tồn tại.

Có được đồ nghi trượng, đương nhiên Tào Tháo phải phô trương uy phong, ông dẫn thái tử Tào Phi, tử điệt, thân tín cùng đi tuần một vòng trong ngoài Nghiệp Thành. Những nơi ông đi qua, quan lại và dân chúng sắp hàng hai bên đường nghênh giá, tiếng hô vạn tuế vang động đất trời - Trải qua mấy chục năm binh đao loạn lạc, bách tính từ lâu đã không còn quan tâm ai mới là hoàng đế thật, miễn sao người đó có thể đem lại cuộc sống yên ổn cho họ, thì hô vạn tuế với ai chẳng được?

Xa giá đến doanh trại ở ngoại thành phía nam, Tả Tướng quân Vu Cấm dẫn toàn bộ tướng sĩ cầm giáo diễn võ, góp thêm sự hưng phấn của Ngụy Vương. Đến khi đi săn ở Tây Sơn, vương tử chư hầu đều dẫn thân binh của mình đuổi hươu bắn thỏ, dâng lên phụ vương.

Yên Lăng hầu Tào Chương giỏi cưỡi ngựa bắn cung, săn được nhiều thú rừng nhất, Tào Tháo vui mừng khen ngợi, tưng bừng cả ngày mới trở về Nghiệp Thành. Lúc này Dương Bái đã chuyển làm Kinh Triệu doãn, người được đổi làm Nghiệp Thành lệnh là Sạn Tiềm - một sĩ nhân Nhậm Thành, đã sai người đi rải nước sạch trên phố, nèn đất đỏ trên đường, chúng thần lưu thủ đứng hai bên nghênh giá.

Tào Tháo trống thấy Hạ Hầu Đôn liền gọi:

— Nguyên Nhượng, lên đây cùng ta. - Xe của ông hiện là xe dành cho thiên tử, người ngồi cùng xe với ông có vinh hạnh lớn nhường nào. E là trên dưới nước Ngụy chỉ mình Hạ Hầu Đôn có đủ tư cách này.

Hạ Hầu Đôn không dám tiếm quyền, Phò mã đô úy Khổng Quế tới mời, ông ta từ chối mãi không được, mới e dè bước lên xe. Xa giá vào trong thành, Tào Tháo chỉ khắp phố thị phồn hoa:

— Thuở trẻ, chúng ta có đoán được rằng mình sẽ có địa vị tôn quý như hôm nay không?

— Mạt tướng không dám nghĩ đến, đây đều là hồng đức oai hùng do đại vương tạo nên.

Tào Tháo không hài lòng:

— Nguyên Nhượng, chúng ta thân nhau từ nhỏ, lại cùng dựng đại nghiệp của nước Ngụy. Vũ Đế ngủ chung giường với cố hữu là Nghiêm Tử Lăng, nay ta và ông hiểu nhau hơn cả người xưa, hà tất phải nói mấy lời xu nịnh?

— Dạ. - Hạ Hầu Đôn thầm nghĩ: Giao tình hồi trẻ, cùng dựng cơ nghiệp, đúng là có thật. Nhưng giờ ông ngồi ở tước vương, tới thê tử kết tóc cũng đuổi đi, nhi tử ruột cũng bị dồn vào chỗ khốn khổ khôn cùng, con dâu thì bị bức chết, ai còn dám nói đến giao tình cũ với ông?

Tào Tháo nói:

— Nhà họ Tào và họ Hạ Hầu vốn là một, trong tộc của ông mà có người hiền tài, bất cứ lúc nào cũng phải tiến cử.

— Mạt tướng cố tình học theo Mao Toại tự tiến cử mình. - Hạ Hầu Đôn mỉm cười, - Nước Ngụy đã dựng được hai năm nay, chúng quan văn võ đông đúc, mạt tướng có chức quan không thấp, ấp phong cũng không phải ít, nhưng đến nay vẫn là quan nhà Hán, ngay cả Vu Cấm cũng đã nhận chức Tả Tướng quân nước Ngụy, mạt tướng không muốn bị xếp là di thần của Hứa Đô, xin được làm Ngụy quan.

Tào Tháo thở dài, nắm tay ông ta, nói:

— Cao nhất là sư thần, tiếp đến là hữu thần. Phàm bề tôi là người có đức, nước Ngụy nhỏ bé của ta sao đủ khuất phục ông? Ta với ông là bạn đồng hương, thân như thủ túc, con cái liên hôn, cùng đạo xử thế. Tuy ta là vua nước Ngụy nhưng vẫn là Thừa tướng, ông cũng là Hán thần, hai ta là người cùng một điện, nếu ta nhận ông là bề tôi thì phải chịu sự ước thúc của lễ pháp, liệu có thể đối đãi chân thành như thế này không?

Hạ Hầu Đôn xúc động, ông và Tào Tháo đúng có tình cảm vô cùng sâu sắc, những hoạn nạn năm xưa như đang hiện về trước mắt. Nghĩ đến đây, ông ta buột miệng gọi cách xưng hô đã lâu không dùng:

— Mạnh Đức… Người có tâm ý này khiến mạt tướng cảm kích vô cùng.

— Hay! - Khuôn mặt Tào Tháo hiện lên vẻ sảng khoái.

— Tào Mạnh Đức… Ta không nhớ bao lâu rồi mới có người gọi mình như vậy. Gọi hay lắm! Cái gì mà cô gia với chả quả nhân? Tên mình vẫn hay nhất… - Hai vị huynh đệ già chuyện trò thân mật, nói về những chuyện năm xưa, lúc thì vỗ tay cười lớn, lúc lại ngậm ngùi cảm khái.

Không lâu sau xa giá đến đầu đường Chính Dương, vào thẳng cung vua, cửa Tư Mã mở rộng, Trung úy Dương Tuấn, Lang trung lệnh Hòa Hiệp, Thượng thư lệnh Từ Dịch, Hổ bôn trung lang tướng Hoàn Giai cung nghênh đại giá. Hạ Hầu Đôn muốn dìu Tào Tháo đứng dậy, nhưng ông nói:

— Ông tuổi cũng đã cao mà còn dìu ta, nên để bọn tiểu nhân làm. - Nói rồi quay đầu lại trông thấy Tào Phi đang tiến lại xe Thái phó, dìu Lương Mậu xuống xe. Hồi Tào Phi nhận chức Ngũ quan tướng, người đầu tiên được chọn làm Trưởng sử chính là Lương Mậu, xoay đi xoay lại một vòng, cuối cùng hai thầy trò lại về với nhau. Tào Tháo thấy Tào Phi kính trọng sư phụ thì rất hài lòng, nhưng nhìn kỹ lại thấy một đám đông quan viên xúm quanh nhi tử, ông chợt cảm thấy không vui, kéo Hạ Hầu Đôn ngồi xuống, truyền lệnh:

— Gọi thái tử tới đây!

Đại vương truyền lệnh ai dám không đến? Không chỉ Tào Phi lật đật chạy lại, mà các chư hầu như Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu cũng đến, theo sau là một đám quan viên. Tào Phi dùng đại lễ yết kiến:

— Phụ vương cho gọi nhi thần có gì căn dặn ạ?

— Dạo này thái tử xử lý chính sự vất vả nhỉ? Vất vả công cao cơ mà!

— Nhi thần không dám nhận. - Tào Phi nhận ra trong giọng nói của ông có ý mỉa mai.

— Ta nghe nói gần đây phủ thái tử có rất nhiều tân khách?

— Đó đều là nhờ phụ vương xem trọng, quần thần cảm ân đức của phụ vương, nên mới yêu mến nhi thần. Nhưng nhi thần cũng

không dám tự cao với thân phận thái tử mà đàm luận ngang hàng với quần thần. - Tào Phi cẩn thận chọn lời.

Nghe Tào Phi nói vậy, Tào Tháo nguôi giận, tỏ vẻ thờ ơ:

— Hiện thái tử gánh vác nhiệm vụ quan trọng, sức lực lại có hạn, chớ tiếp đãi quá nhiều tân khách, làm xáo trộn công chuyện là không tốt. Bào Huân và huynh đệ Tư Mã thị đều ở bên con, còn chưa đủ sao? Thái tử muốn ai phò tá thì chỉ cần nói với quả nhân, quả nhân sẽ điều ngay người ấy cho con, bất kể là người hiền hay kẻ ngu cũng đều không từ chối.

Tào Phi biết mình đã gợi lên sự đố kỵ trong lòng phụ thân, người túa mồ hôi, nào dám đòi hỏi ai, khấu đầu lia lịa:

— Nhi thần được phụ vương quan tâm, há dám tham cầu. Từ sau nhi thần sẽ chú ý nhiều hơn tới chính sự, không phân tâm nữa.

Tào Tháo trợ uy có tác dụng, cũng hả lòng hả dạ, chỉ tay gọi Tào Chương, Tào Thực tới bảo:

— Bữa trước Thái thú Đại Quận Bùi Tiềm vào triều, nhân đó dâng tặng mười mấy con ngựa tốt của đất U Yên. Ta giữ lại một con, một con cho thái tử, còn lại giao tất cho hai con!

Tào Chương hớn hở:

— Tốt quá, đa tạ phụ vương!

Tào Thực vẻ mặt mệt mỏi cũng nói:

— Tạ ơn phụ vương. - Rồi xoay người thi lễ với Tào Phi, - Tạ ơn thái tử.

— Thái tử là phó quân của đất nước, tuy là huynh đệ nhưng cũng có nửa phần quân thần, không thể tùy tiện như trước. Tào Chương không hiểu điều này, còn Tào Thực đã thành con chim sợ cành cong, nên tự nhiên cẩn thận muôn phần.

Tào Tháo lại nói:

— Phủ Tử Văn đã có nhiều ngựa tốt, san bớt cho Tử Kiến. - Trong lòng ông cũng áy náy, ép Tào Thực đến mức này cũng nên buông tay, - Hai con không bận chính sự, lúc nào rảnh rỗi hãy vào cung bầu bạn với quả nhân, từ nay về sau các con được phép tự do ra vào vương cung, như thế cũng thuận tiện.

Tào Phi thầm lo lắng. Từ khi Lạc Dương bị phóng hỏa, phép tắc rối loạn, Hiến Đế lại không có thái tử, Nghiệp Thành cũng không dựng "Đông cung thái tử", chế độ Đông cung thực đã không còn, chẳng qua là đổi tấm biển trước phủ Ngũ quan trung lang tướng trước đây làm phủ thái tử, Tào Phi vẫn ở ngoài vườn ngự uyển. Nay các đệ đệ lại được tự do hơn y, điều này thật khó chịu - Tâm thuật đế vương rất tinh tế, vì sự ổn định lâu dài của xã tắc cần phải củng cố địa vị cho thái tử, nhưng cũng vì sự tập trung quân quyền mà lại phải áp chế thái tử, mối quan hệ giữa phụ tử, vua tôi vừa bổ trợ cho nhau vừa chế ước lẫn nhau kiểu này là khó xử nhất. Tào Tháo đã ổn định được ngôi thái tử của Tào Phi, nên từ giờ bắt đầu đề phòng nhi tử nắm giữ quá nhiều quyền bính, những ngày tháng dễ chịu nhất của Tào Phi đã hết rồi.

Chúng nhân có mặt đều cảm thấy cách sắp xếp của ông rất tinh tế, nhưng không ai nói gì. Bấy giờ Tào Tháo mới đứng dậy:

— Hồi cung thôi…

— Thưa, thần có chuyện khải bẩm đại vương. - Thị trung Tập Thụ bước ra từ giữa đám quần thần.

— Chuyện gì?

— Ban nãy thần ngồi cùng xe với tướng quân Lâu Khuê, nghe những lời ông ấy nói rất ngỗ ngược.

— Nói những gì? - Tào Tháo hơi nổi giận.

Tập Thụ mới chuyển từ bề tôi nhà Hán sang làm quan nước Ngụy chưa được bao lâu, hôm nay nghe Lâu Khuê nói mấy câu đại nghịch, xung quanh lại có không ít người nghe thấy, nếu truyền ra ngoài sẽ gây họa lớn, không khéo còn kéo cả ông ta vào. Nghĩ vậy Tập Thụ chủ động tố giác:

— Ban nãy xa giá đi trên đường, vi thần ở phía sau, trông thấy dáng vẻ oai hùng của đại vương cùng với thái tử, thuận miệng khen rằng: "Phụ tử đại vương uy nghi như thế, thật vui thay!" Nào ngờ Lâu Tử Bá lại nói: "Đại trượng phu sống ở trên đời, phải tự mình làm lấy, sao lại chỉ biết trông theo kẻ khác?" Đó không phải là phản nghịch…

Tập Thụ chưa nói hết câu, Tào Tháo đã nổi trận lôi đình:

— Hay! Hay cho câu "tự mình làm lấy"! Hắn muốn làm gì? Cũng muốn mở cõi dựng nước làm đế vương sao? Người đâu!… Lâu Khuê ngỗ ngược, không theo phép tắc, lòng dạ khó lường, xử quyết hắn ngay tại chỗ!

Ai nấy đều hoảng sợ - Lâu Khuê và Tào Tháo đã có giao tình bao năm nay, cứ cho là Lâu Khuê nói mấy lời quá phận thì cũng đâu đến nỗi phải xử trí như thế? Ngay cả Tập Thụ cũng không ngờ một câu tố giác của mình lại hại chết người ta, bủn rủn ngã bệt xuống đất.

Quần thần há có thể không cứu? Nhưng họ chưa kịp mở miệng, Tào Tháo phất tay áo quát:

— Kẻ nào xin hộ sẽ bị xử cùng tội! Loại không cha không vua đó chết cũng chưa hết tội! Các ngươi phải biết rằng, trên trời không có hai thái dương, trong lòng không thể thờ hai vua!… - Câu này cho thấy chỗ dựa của Tào Tháo chưa vững chắc, bản thân ông chính là vầng thái dương thứ hai, nhưng cũng vì vậy mà ông tuyệt đối không cho phép người khác cướp mất quyền lực của mình.

Quần thần đành trơ mắt nhìn Tào Tháo nổi cơn đại nộ, không ngừng chửi mắng. Ngẫm lại, gần đây ông giết hại nhiều người mà không cần phân biệt đúng sai, nên chẳng ai dám khuyên can - Tào Tháo chặt đầu Lâu Khuê cũng có ý răn đe, cố tình để cho bọn họ xem. Tới Hạ Hầu Đôn cũng cẩn thận lời nói, ngại ngồi cùng ngự giá với ông, vịn càng xe lặng lẽ lui xuống dưới, đứng hầu bên cạnh.

Tào Tháo không được khỏe, mới chửi được một hồi đã thở hồng hộc. Hạ Hầu Đôn không kìm được nữa, nói nhỏ:

— Lâu Khuê tuổi già lẩm cẩm, tất nhiên cũng không nên… Ây dà! Đại vương quên Vương Tuấn nói gì rồi sao?

Câu nói khẽ khàng ấy khiến Tào Tháo sực tỉnh - Năm xưa, ông và Vương Tuấn, Hứa Du, Lâu Khuê là bằng hữu, vì hoạn quan lộng quyền, ông từ quan ở ẩn, nhờ có Vương Tuấn khích lệ nên mới trở lại sĩ đồ. Nếu như không có chuyện năm đó thì đâu có được Tào Mạnh Đức như ngày hôm nay. Lúc từ biệt, Vương Tuấn dặn đi dặn lại, Hứa Tử Viễn tham lam ngạo mạn, Lâu Tử Bá quật cường thẳng tính, nếu ngày sau có chọc giận ông, hãy niệm tình xưa mà tha cho

họ. Ông đã vì nhất thời nóng giận mà giết chết Hứa Du, sao có thể hại thêm Lâu Khuê? Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội vàng bước xuống xe, giơ tay hô to:

— Khoan đã! Xá tội cho Lâu…

Ông còn chưa nói hết, một tên lính hổ báo kỵ đã bưng cái đầu người bê bết máu quỳ trước xa giá:

— Chúng thần đã phục mệnh đại vương!

— Ôi! - Tào Tháo nhìn thủ cấp của Lâu Khuê, đứng chết lặng, quần thần cũng không dám lên tiếng, trước cửa cung tĩnh lặng như tờ. Mãi đến khi một cơn gió lạnh thổi qua, làm đu đưa chuỗi tua ngọc trên mũ miện, ông mới khẽ cử động, hít vào một hơi thật sâu, rồi nói:

— Hãy đem ông ta an táng cho chu đáo… Hồi cung thôi… - Bọn Tào Phi, Dương Tuấn cúi đầu, lặng lẽ theo sau, không nói nửa lời.

— Đại vương! - Hạ Hầu Đôn bỗng nhiên quỳ sụp xuống, lết lên phía trước mấy bước, nói, - Khẩn cầu xin đại vương cho mạt tướng làm quan triều Ngụy.

Tào Tháo nhíu mày hỏi:

— Ông hà tất phải làm vậy?

— Thần ở trên đất Ngụy nhưng lại không phải bề tôi nước Ngụy, nên trong lòng luôn bất an.

— Giữa ta và ông… - Tào Tháo định nói tiếp, nhưng thấy Hạ Hầu Đôn cúi thấp đầu, không nhìn rõ nét mặt, còn chòm râu bạc thì đang run rẩy như thể sợ hãi vô cùng, bèn nói, - Thôi được, quả nhân lệnh cho khanh làm Tiền Tướng quân, được rồi chứ?

— Tạ ơn đại vương. - Hạ Hầu Đôn dập đầu thật mạnh.

Thoáng chốc, Tào Tháo cảm thấy bản thân thực sự cô độc, ông như người đứng trên đỉnh núi cao vạn trượng, bao quát khắp thiên hạ, uy danh vang lừng bốn biển nhưng lại không có lấy một bằng hữu thân thiết có thể nói với mình những lời tri kỷ. Trong lòng ông hoang hoải, nhưng không biết làm sao, chỉ đành thở dài, bước vào cánh cửa Tư Mã dành riêng cho mình…

Phương thuật tà đạo

Sắc lập thái tử xong, trong nước không còn việc gì quan trọng, đáng lý nên tiến quân về phía tây dẹp Hán Trung như kế hoạch đã định, nhưng Tào Tháo lại có vẻ đủng đỉnh, suốt ngày say mê phương pháp tu luyện bí hiểm mà không hề đả động tới chuyện tây chinh. Chúng tướng sốt ruột nhưng không gặp được đại vương, còn bọn Chung Do, Từ Dịch đã mấy lần đề cập đến chuyện này, nhưng Tào Tháo chỉ trả lời qua loa rằng đợi sức khỏe của ông chuyển biến tốt lên rồi mới tính. Trước kia chưa từng có chuyện thế này, đây chẳng phải là trễ nải chính sự sao?

Tuy nhiên, Lưu Bị lại rất khẩn trương, đợt cuối năm Hán Trung gửi quân báo, Lưu Bị phái đội quân của Trương Phi, Mã Siêu, Ngô Lan tiến vào Hạ Biện, khiến Tào Tháo không thể thờ ơ được nữa - Hạ Biện là vùng đất trọng yếu của quận Vũ Đô, mà Vũ Đô lại là cửa ngõ đi lên mạn bắc Hán Trung. Từ khi Lưu Bị đánh lui Trương Cáp chiếm Ba Quận, thế lực đã phát triển ra phía tây bắc, nước cờ hiện nay của ông ta là vòng qua địa giới Hán Trung theo hướng tây, chia cắt Hán Trung từ mạn bắc, trùng với kế sách ban đầu của Tào Tháo là cho quân đóng tại ải Dương Bình. Nếu kế ấy thành, Hán Trung sẽ rơi vào cục diện bất lợi, cả hai mạn nam bắc đều bị địch vây khốn.

Cục thế dần trở nên bất lợi, Tào Tháo không thể cứ ngồi yên, dẫu vậy ông cũng chưa quyết định xuất chinh, mà chỉ phái Hộ Tướng quân Tào Hồng dẫn quân cứu viện. Tào Hồng là người dũng mãnh, nhưng giờ đã nhiều tuổi, lại ham vơ vét của cải, cả ngày cầm bàn tính tính toán thiệt hơn, chẳng còn sự quả cảm, chính trực như ngày trước. Tào Tháo không an tâm, lại nhận mệnh cho Ky đô úy Tào Hưu, Nghị lang Tân Tỵ làm Tham quân và nhắc đi nhắc lại:

— Các khanh tuy là Tham quân, nhưng thực chất là thống soái. - Tào Tháo giao hết việc quân cho bọn họ, rồi lại trở về Đồng Tước đài ngâm cứu thuật dưỡng sinh.

Hai tháng nay, người khổ nhất là Tào Phi, được làm thái tử rồi thì cũng bắt đầu phải chịu tội. Tào Tháo không ngó ngàng chính sự, buộc Tào Phi phải lo liệu hết, nhưng y bị phụ thân đố kỵ, thành thử chẳng dám làm việc quá siêng năng, cũng chẳng dám tùy tiện tiếp

đãi tân khách, đúng là thật khó để giữ đúng mực. Hằng ngày, y đến trung đài ngồi nửa buổi, những chuyện vụn vặt thì tự xử lý cùng với Chung Do và Từ Dịch, còn gặp chuyện lớn thì đi một chuyến tới Đồng Tước đài, tâu rõ với phụ thân sau đó mới quyết định. Qua giờ Ngọ, y lại đến vấn an phụ thân, rồi cáo từ, về tới phủ liền đóng cửa lớn, không gặp gỡ một ai. Làm thái tử thế này cũng thật khổ!

Chớp mắt mùa đông đã qua, mùa xuân lại đến, một năm nữa lại trôi đi, chuyện tây chinh vẫn bị gác lại vô thời hạn, tới Tào Phi cũng không nhẫn nại được nữa. Một sáng nọ, Tào Phi đến Thượng thư đài, ngồi trước thư án với một chồng công văn chất cao như núi, mặt mày ủ rũ, thỉnh thoảng lại ngáp một hơi dài. Bọn Vũ Châu, Trần Kiều thấy y có tâm sự, không muốn làm y phiền lòng thêm, bàn nhau mang chỗ công văn đi.

Phó Tốn khát nước nhưng không gọi tiểu lại, tự đi lấy nước, lại rót thêm một chén mang đến trước mặt Tào Phi:

— Mời thái tử.

— Ồ, đa tạ Phó công. - Tào Phi định đứng lên cảm ơn, nhưng Phó Tốn ấn y ngồi xuống.

— Thái tử không khỏe sao? Ta thấy gò má ngài sưng lên, phải chăng bị bốc hỏa?

Suốt ngày lo lắng tiều tụy, sao không bốc hỏa cho được? Trong lòng Tào Phi chứa đầy tâm sự, nhưng không tiện nói với ông ta, chỉ bảo:

— Gần đây phụ vương lại mời thêm một đám phương sĩ, ta thấy chuyện này đi hơi xa.

— Chẳng phải thế ư? - Trần Kiều nghe Tào Phi nhắc đến chuyện này lại thấy bực bội, bèn gác bút, nói chen vào, - Người tên Đông Quách Diên Niên có vẻ rất thích lộn ngược, nói cái gì mà đứng lộn ngược có thể trường thọ, thế là ý gì? Người tên Vương Chân, biết phép quy tức[★], nín thở như người chết, ta thấy hắn thể hiện bản lĩnh cũng bình thường thôi, cả ngày nằm nín thở như thế thì trường thọ hay không cũng khác gì nhau. Còn có một kẻ du mục ở Thượng Đảng tên là Hác Mạnh Tiết, miệng ngậm hạt táo, nghe đâu đã nhịn

ăn được mấy năm rồi, không biết thật hay giả. - Nghe xong ai cũng cười ha hả.

Tào Phi cười nhăn nhó:

— Hôm qua phụ vương còn nói với ta, ở Lũng Tây có một người tên Phong Quân Đạt, xưng là Thanh Ngưu đạo sĩ, có thuật trường thọ, lệnh cho ta nghĩ cách tìm hắn về. Tin đồn kiểu này biết đâu mà lần?

— Thanh Ngưu đạo sĩ? - Phó Tốn dở khóc dở cười, - Theo thư tịch chép lại, vào thời Hiếu Vũ Đế có một vị Thanh Ngưu đạo sĩ, cưỡi con trâu màu đen, uống nước thủy ngân, đã hơn một trăm tuổi. Nếu thật sự có người tên Phong Quân Đạt ấy, thì ít nhất bây giờ hắn cũng phải bốn trăm tuổi, há chẳng phải chuyện lạ sao?

Tào Phi rất khổ não:

— Thật cũng được mà giả cũng được, phụ vương đã muốn tìm, ta phải tìm thử xem sao. Thực ra bọn Khích Kiệm, Tả Từ trước kia cũng có thể nói là người biết pháp thuật, dẫn dắt điều khí không phải tà đạo, có điều đó là thành quả của mấy chục năm tu luyện. Phụ vương ta tuổi tác đã cao, giờ mới tu luyện e là khó thu được hiệu quả, còn đám người mới chiêu nạp sau này… - Y cũng không dám nói thẳng bọn chúng là những kẻ lừa đảo, tránh để đến tai phụ thân.

Mọi người đang nói chuyện, Lệnh sử Lý Đàm đi vào, ôm mấy quyển văn thư rón rén đặt lên bàn Tào Phi, thi lễ xong rồi đi ra. Vũ Châu cười khà khà gọi anh ta lại:

— Lý Lệnh sử, nghe nói ngươi cũng thử luyện qua thuật tịch cốc cảm giác thế nào?

Lý Đàm mới ba mươi tuổi nhưng cũng hào hứng tham gia tu luyện, sau hai ngày nhịn đói, anh ta sắc mặt tái nhợt, chân tay bủn rủn, thế mà ngoài miệng vẫn đáp:

— Tinh thần sảng khoái… Tinh thần sảng khoái… - Đoạn chầm chậm lui ra, ai nấy đều che miệng cười.

Phó Tốn nghiêm mặt, nhấp ngụm nước tiếp lời:

— Ta thấy chẳng có gì đáng cười. Loại người này bản tính hạnh tiến, đại vương thích phương thuật, hắn liền tin theo, chẳng phải là xiểm nịnh ư? Nghe đâu còn có người tên Quân Lại, sáng nào cũng

ngồi xếp bằng trước nha môn để luyện khí, chả phải là cố tình gây chú ý với những người xung quanh hay sao? Cứ cái đà này, phép dưỡng sinh chưa tìm được, ngược lại còn vun vén cho một lũ tiểu nhân! Trước đây chỉ có một tên Khổng Quế, giờ đâu đâu cũng thấy Khổng Quế.

Tào Phi suy nghĩ thận trọng, sợ chỉ đích danh người ta sẽ gây ra chuyện thị phi, liền pha trò chuyển chủ đề:

— Có một chuyện thú vị, bữa trước ta đến Đồng Tước đài đúng lúc bắt gặp thái giám Nghiêm Tuấn đang nói chuyện với Tả Từ, ta đi ngang qua nghe được, Nghiêm Tuấn cũng tính học thuật phòng the đấy!

— Ha ha ha!… - Tất cả đều ngửa mặt cười nghiêng ngả, công văn rơi cả xuống đất.

Phó Tốn bị sặc nước, ho khù khụ một hồi mới nói được:

— Thái giám cũng đòi học thuật phòng the? Ha ha ha!… Thái tử thử hỏi Nghiêm Tuấn xem, hẳn là tên tiểu tử ấy đã có đối thực[★]! - Đang buồn cười không đừng được, bên ngoài lại có tiếng người ồn ào - Tướng quốc Chung Do và Tham quân Bùi Tiềm người trước kẻ sau bước vào.

Bùi Tiềm làu bàu:

— Vì sao triều đình không cho bỉ chức trở lại Đại Quận? Bỉ chức muốn gặp đại vương! - Ông ta vốn là Thái thú Đại Quận, mới được điều về Nghiệp Thành, tạm thời giữ chức Tham quân.

Chung Do trả lời:

— Đại vương không tiếp ông đâu. Thứ sử Duyện Châu Tư Mã Lãng bệnh chết, đại vương chỉ định ông tiếp nhận vị trí của ông ấy. Ông ở Đại Bắc vất vả nhiều năm, nay được điều làm quan Trung Nguyên không phải quá tốt sao?

— Bỉ chức không nói là không tốt, chỉ có điều công việc của bỉ chức ở Đại Quận vẫn chưa làm xong, đổi người khác thể nào cũng sinh loạn. - Bùi Tiềm tỏ ra ngang ngạnh không phục.

Nghe vậy, Trần Kiều cũng giúp Chung Do khuyên giải:

— Đại vương không phủ nhận công lao của ông đâu, không phải quan lại thường xuyên được thay đổi, điều động đó sao?

— Vậy sao bọn Đỗ Kỳ, Lã Kiền, Lương Tập vẫn chưa được chuyển nhậm? Tại hạ có chỗ nào bì được với bọn họ? - Trong triều có một số nhân vật uy danh lừng lẫy một phương, rất khó thuyên chuyển, như Điền Dự trấn giữ U Yên, Lã Kiền trấn giữ Thái Sơn, Lương Tập trấn giữ Hà Sóc, Khoái Kỳ trấn giữ Phòng Lăng, Đỗ Kỳ trấn giữ Hà Đông, Tô Tắc trấn giữ Tây Lương, dù thời thế thay đổi ra sao, chỗ đứng của họ cũng sẽ không bị lung lay, không được thăng quan, cũng chẳng bị giáng chức, cứ ở nguyên vị trí của mình, đó là nhờ sự ngưỡng vọng của người dân địa phương mà người khác không thể nào so được.

Chung Do thực sự hết cách với ông ta, đành nói thật:

— Ta nói thật cho ông biết, đại vương ghét ông trị người Hồ quá hà khắc. Nay người Ô Hoàn ở Đại Quận đã xưng là phiên quốc với nước ta, vậy mà vẫn dùng phép cai trị hà khắc, khó tránh khỏi mất công đạo.

— Công đạo? - Bùi Tiềm nhếch miệng cười, - Tại hạ khoan hòa với bách tính, nghiêm khắc với người Hồ, thử hỏi bất công ở chỗ nào? Người kế nhiệm hiện nay cho rằng pháp lệnh của tại hạ quá hà khắc, mà làm việc thêm khoan dung, độ lượng. Người Ô Hoàn vốn kiêu ngạo, buông thả, quá khoan thứ với họ tất sẽ lỏng lẻo, mà đã lỏng lẻo rồi lại đổi sang nghiêm trị. Lúc thì khoan thứ lúc thì hà khắc, thay đi đổi lại chắc chắn sinh loạn!

Chung Do không biết làm sao:

— Lão phu biết ông nói có lý, nhưng đây là ý trên, ta cũng không có quyền thay đổi. - Đó là sự thật. Chung Do tuy là Tướng quốc nhưng thực tế chẳng khác chức Thượng thư là mấy, thuộc hạ của ông ta như Ngụy Phúng đều không có thực quyền, chỉ được hư danh. Nghĩ lại, Tào Tháo dựng nghiệp từ chức Tư không, Thừa tướng, rồi mở phủ nạp sĩ, tiếm quyền nhà Hán, sao có thể để cho người khác bắt chước mình được? Tới nhi tử của mình còn không tin nữa là người ngoài. Bùi Tiềm không phục, ồn ào một hồi, cuối cùng không làm gì được, cũng đành nhận chức Thứ sử Duyện Châu, hậm hực bỏ đi.

Trần Kiều đợi ông ta đi khỏi mới nói:

— Bùi Văn Hành nói có lý, người Ô Hoàn vốn là phiên thuộc của nhà Hán, phía bắc lại thông với vùng đất của người Tiên Ti, muốn bọn chúng đổi điện rồng, tận trung với đại vương quả thực không dễ, phải tăng cường phòng bị mới được!

Chung Do không phải không hiểu, năm xưa Tào Tháo cùng bàn luận quốc chính với quần thần, phải đắn đo cân nhắc mãi mới đưa ra được điều lệ, nay đổi thành quan hệ vua tôi, người khác trù hoạch, Tào Tháo gõ nhịp nhưng lại trễ nải chính sự, không nắm được tình hình, cũng không không cho phép người khác gõ nhịp, thử hỏi làm sao không xảy ra chuyện? Có điều, sai lầm này liên quan đến vương quyền, Chung Do không thể chạm vào, chỉ biết liệu việc mà xét. Ông ta nói với Tào Phi:

— Phiền thái tử khi nào tới Đồng Tước đài thì nhắc lại chuyện này với đại vương, có thể điều Bùi Tiềm trở lại Đại Quận là tốt nhất.

— Được. - Tào Phi đứng dậy, - Cũng sắp đến giờ Ngọ rồi, ta qua bên đó đây. - Từ Thượng thư đài tới Tây uyển khá xa, nhưng ngày nào trước khi rời cung Tào Phi cũng đi một chuyến, may là bây giờ đang vào đầu mùa xuân, chưa có nắng gắt.

Y vừa đến cửa ngách ở Tây cung, bỗng gặp Tào Thực dẫn theo hai tên thái giám bê một chiếc hộp tiến lại từ hướng bắc:

— Tham kiến thái tử. - Thần sắc Tào Thực đã khá hơn trước nhiều, hai tháng nay Tào Tháo không gây khó dễ cho y nữa, ngược lại còn ban nhiều ân huệ, cho phép y được thường xuyên vào thăm mẫu thân. Tất nhiên, Tào Thực vẫn mang nỗi đau mất thê tử, nhưng dù sao lệnh phụ thân và lệnh vua đều khó trái cả, biết làm sao được?

— Huynh đệ trong nhà, hà tất phải khách sáo như vậy? - Lúc này Tào Phi có phần ngưỡng mộ dáng vẻ ung dung, tự tại của đệ đệ, - Đệ cũng định tới Đồng Tước đài à?

Tào Thực chỉ vào chiếc hộp:

— Đây là đồ Yên thị của Hung Nô dâng tặng, mẫu thân bảo đệ mang qua cho phụ vương xem.

Tào Phi có ý cùng Tào Thực đi sóng đôi, nhưng Tào Thực không dám, tụt lại phía sau huynh trưởng một bước. Hai người qua đường Tây Giáp vào Tây uyển, được một đoạn xa thì nghe thấy giọng ồm ồm như con lừa đực của Tào Chương - Y được tự do ra vào cung cấm nên gần như ngày nào cũng ở lỳ trong vườn ngự uyển, không trêu đùa với đám thị vệ thì chạy tới chỗ Biện thị ăn chực, Tào Tháo cũng mặc kệ không quản.

— Đại ca! Có cái gì hay thế? - Tào Chương không câu nệ phép tắc, sán lại chiếc hộp.

Tào Thực vội che lại:

— Phụ vương còn chưa xem mà.

— Bọn ta cũng không biết là cái gì, nếu đệ muốn biết thì cùng bọn ta đi gặp phụ vương đi. - Tào Phi nhận thấy đây là cơ hội tốt, ba huynh đệ đi cùng nhau, hòa thuận vui vẻ, càng thể hiện sự thông thái và sáng suốt của một vị thái tử như y!

Ba người dắt nhau bước lên thềm, vừa đến cửa gác đã nghe bên trong vọng ra tiếng nói cười, cách một tấm rèm, họ nhìn thấy một đám phương sĩ gồm Khích Kiệm, Tả Từ, Cam Thủy, Vương Chân, Hác Mạnh Tiết đều ở trong đó, còn có Khổng Quế và Tần Lãng hầu hạ bên cạnh. Tào Tháo ngồi dựa vào giường, nét mặt tươi tỉnh. Nghiêm Tuấn biết ông đang cao hứng, không bẩm báo mà dẫn ba người đi thẳng vào.

— Tham kiến thái tử… Tham kiến Yên Lăng hầu, Lâm Tri hầu… - Chúng nhân rối rít thỉnh an.

Tào Tháo vẫn chìm trong câu chuyện khi nãy, nóng lòng hỏi:

— Cam tiên sinh, ông kể được một nửa rồi. Ông kể sư phụ của ông họ Hàn, tên là Hàn Nhã, sống ở Nam Hải, trước đây ông theo sư phụ tu hành, sau này thì thế nào?

Cam Thủy tóc bạc nhưng da dẻ hồng hào như trẻ con, mỉm cười đáp:

— Sư phụ tại hạ tu được thuật luyện vàng, hằng ngày người luyện vàng trên đảo Nam Hải, luyện xong thì đổ xuống biển, chỉ trong mấy năm tại hạ ở bên sư phụ đã có hàng vạn cân vàng đổ xuống biển.

Tào Thực không kìm được hỏi:

— Đã luyện được vàng, sao còn phải đổ xuống biển?.

Cam Thủy cười:

— Hầu gia không biết đó thôi, sư phụ tại hạ là cao nhân đắc đạo, không thích đồ vàng bạc, đổ xuống biển làm phép cầu phúc.

Tào Tháo tỏ ra quan tâm đến kỳ nhân này:

— Sư phụ của ông có diệu pháp, sao không tìm ông ấy về?

Cam Thủy lại đáp:

— Nói đến chuyện này cũng phải trách tại hạ từ lúc rời khỏi đảo đã không quay lại. Năm xưa, tại hạ cũng từng mấy lần ra biển hỏi thăm, nhưng đều không tìm được tung tích hòn đảo ấy.

Tào Thực muốn gặng hỏi, nhưng Vương Chân cướp lời, nói nịnh:

— Ôi chao! Sư phụ ngài đúng là thần tiên! - Cả đám phương sĩ đều họa theo:

— Là thần tiên, chắc chắn là thần tiên… Thần tiên đều có linh dược, uống vào là được trường sinh bất lão, hơn hẳn bọn ta phải vất vả tu luyện! - Bọn chúng cùng tán tụng lẫn nhau.

— Chuyện này há lại có thật? - Tào Thực có ý xem thường.

Cam Thủy cười tươi như hoa:

— Hầu gia không biết đấy thôi, con người ta nhận khí từ trời, tuy rằng số mệnh mỗi người thọ yểu khác nhau, nhưng nếu có thần dược hoặc phương pháp tu luyện tốt thì hình thể có thể thay đổi, số mệnh cũng có thể tăng thêm. Chuyện này thời xưa đã từng có, thân thể cao quý như đại vương đây vốn tràn đầy anh khí, nếu dùng tiên dược thì tuổi thọ không đoán được, ít nhất cũng phải trăm tuổi.

Tào Tháo cũng không tin lời này:

— Từ xưa đến nay mấy ai sống được đến trăm tuổi?

Khổng Quế được dịp vội nói chen vào:

— Văn Vương chín mươi bảy tuổi qua đời, Vũ Vương chín mươi ba tuổi mới mất. Chu Công là đệ của Vũ Vương, huynh đệ hơn kém nhau chưa đến chục tuổi. Sau khi Vũ Vương mất, Chu Công phụ chính bảy năm, suy ra ông ấy cũng thọ khoảng trăm tuổi. Thiệu

Công là huynh của Chu Công, đến thời Khang Vương vẫn còn khỏe mạnh, cũng thọ khoảng hơn trăm tuổi. Nay công lao của đại vương cao hơn Chu Công, đức hạnh của đại vương vượt xa Thiệu Công, thọ trăm tuổi há là nói bừa? - Tiểu nhân giỏi nhất việc hùa theo ý của người khác, Tào Tháo thích nghe những lời này, nên Khổng Quế phải nghĩ vắt óc nghênh hợp.

Tào Phi nãy giờ vẫn liếc mắt nhìn trộm bức sách lụa đặt trên bàn phụ thân, đó là một bài thơ. Nếu là bài thơ bình thường thì không nói làm gì, đằng này lại là thơ tả thần tiên. Tào Tháo cả đời không tin vào mệnh trời, đến cuối đời lại mê tín đạo này:

Núi Hoa Dương, ngỡ mình to thật, cao trăm trượng, nằm ngay dưới chân mây.

Tiên nhân đáp xuống đây, ta cùng đón gió, nghênh mưa.

Thổi ống tiêu, gảy đàn sắt, hương thơm ngào ngạt.

Rượu ngon với múa hát, nay vui thật là vui.

Ngọc nữ đứng lên, biểu diễn đã lâu, nhạc tấu rộn ràng.

Tiên nhân từ phía tây bắc tới, người cưỡi rồng người cưỡi mây, sao đông đúc đẹp đẽ.

Ngao du tám cực, tới tận núi Côn Luân, bên cạnh Tây vương mẫu, thần tiên dáng vẻ như vàng như ngọc.

Ai người đến đây? Xích Tùng Tử, Vương tử Kiều, đi vào cửa công đức.

Ăn uống vui vẻ đến hoàng hôn, thần tiên quây lại chuyện trò, tụ họp vạn năm, con cháu thêm lợi.[★]

Tào Thực không nghe lọt nữa, định tranh luận đến cùng với đám phương sĩ, nhưng Tào Phi giữ tay y lại, không cho nói tiếp. Còn trong đầu Tào Chương lúc này chỉ nghĩ đến những thứ đựng trong chiếc hộp kia, vội gọi thái giám mang đến, mở ra xem, là đoản đao,

chén vàng, đai Khuếch Lạc, đều do người Hung Nô chế tác rất tinh xảo, ngoài ra còn có một hộp bánh sữa.

Tào Chương lấy ngay thanh đoản đao đựng trong bao da trâu: Phụ vương thưởng cho nhi thần thứ này nhé?

— Nói rồi nhét vào ngực, chạy vụt mất, Tào Tháo chỉ cười cho qua. Trong suy nghĩ của Tào Tháo thực sự không được phạm vào lễ pháp ư? Chẳng qua nó chỉ là thủ đoạn để ông đả kích người khác mà thôi, chỉ cần ai đó vừa mắt ông thì dù có vô phép thế nào cũng chấp nhận được.

Tào Thực mở hộp bánh sữa, nếm thử một miếng trước rồi dâng bằng cả hai tay lên:

— Mời phụ vương thưởng thức.

Tào Tháo nếm hai miếng, thấy nồng, ít vị ngọt, không thích lắm. Ông nhanh trí nghĩ ra một trò đùa trêu cợt chúng nhân, liền đậy nắp hộp lại, lấy bút để lên trên ba chữ “nhất hợp tô”[★], đưa lại cho Tào Thực:

— Con để cái này ở Thính Chính điện, còn những thứ khác con và Tử Văn chia nhau.

Tào Phi nhìn đỏ mắt, nhưng không tiện nói, dù sao ta cũng giành được ngôi thái tử rồi, còn tính toán gì chút quà thường? Nhưng ta đứng ngay bên cạnh mà không được sờ vào thứ nào, thực khó chịu.

— Tử Hoàn, - Tào Tháo nói với Tào Phi, vẻ mặt lập tức trở nên nghiêm nghị, - Con đến thật đúng lúc, ta có hai chuyện cần bàn. Hôm qua ta ở trên lầu xem Trần Y đấu kiếm với Tử Văn, tên này võ nghệ không tồi, Tử Văn cũng phải chịu thua hắn. Lần trước nam chinh, hắn hầu hạ mẫu thân con chu đáo, hiện nay hậu cung cũng đang thiếu người bảo vệ, ta muốn cất nhắc hắn làm Trường Lạc Vệ úy, con thấy thế nào?

— Nhi thần xin tuân lệnh. - Tào Phi nào dám không theo? Chức Trường Lạc Vệ úy là trưởng quan thị vệ trong cung điện của hoàng hậu, nhưng Trường An, Lạc Dương đều có cung Trường Lạc, còn Nghiệp Thành thì không, điện chính trong hậu cung là Hạc Minh điện, chức quan này chẳng qua là gọi theo tên cũ. Tào Phi không bận tâm đến một chức trưởng quan thị vệ nhỏ bé, chỉ có điều dường

như Trần Y nhờ vào Tào Chương mới có được chức quan này, nên y không vui lắm.

— Vậy thì được. - Tào Tháo lại nói, - Còn một chuyện nữa, gần đây thêm quân vụ phía tây bắc, mà Tân Tỵ lại được điều đi rồi, phải bổ sung vài người vào trung đài, con có quan hệ tốt với Trần Quần đúng không, hãy điều hắn vào trung đài, để Thôi Lâm tiếp nhận vị trí Ngự sử trung thừa. - Thôi Lâm là người cùng họ với Thôi Diễm, nhưng có quan hệ khá xa, nay hai thúc điệt Thôi Diễm đều chết cả rồi, không còn ai liên lụy nữa, Tào Tháo vẫn muốn trọng dụng Thôi thị ở Thanh Hà. Tào Phi còn chưa kịp vui mừng vì Trần Quần được điều làm Thượng thư, Tào Tháo lại nói tiếp, - Công việc của tây tào đổi cho Trần Kiều nắm giữ, để Đinh Nghi cũng được điều làm Thượng thư.

Tào Phi thầm giận trong lòng, thù hận giữa y và Đinh Nghi chưa thể cởi được, giờ phụ thân còn muốn đưa Đinh Nghi vào trung đài. Một năm trở lại đây, không dễ gì Tào Phi mới thân được với bọn Phó Tốn, Vũ Châu, Đinh Nghi mà đến tất gây chia rẽ, sau này có nói chuyện riêng cũng phải cẩn thận đề phòng. Nhưng Tào Phi cũng chỉ biết nhẫn nhịn:

— Tất cả đều nghe theo sự sắp xếp của phụ vương ạ.

— Được rồi, các con lui đi. Cam tiên sinh, thuật luyện vàng đó có thể… - Tào Tháo bàn giao xong công chuyện, lại chú tâm vào phương thuật.

Đáng lẽ Tào Phi nên nhắc chuyện của Bùi Tiềm, nhưng lúc này y không còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện ấy nữa, bèn thi lễ lui xuống. Tào Thực cũng theo ra:

— Vì sao ban nãy thái tử không để tiểu đệ vạch trần những lời dối trá của tên phương sĩ đó?

Tào Phi cười nhăn nhó:

— Bỏ đi, phụ vương đang vui mà.

— Phương thuật gạt người, pháp thuật lạ lùng, trù ếm tà đạo. Năm xưa phụ vương sáng suốt là vậy, không bao giờ tin vào chuyện thần tiên ma quỷ, sao giờ lại thành thế này? - Tào Thực lắc đầu quầy quậy.

Tào Phi thở dài:

— Đệ còn trẻ, bệnh tật chưa đeo bám. Khi đệ ở vào độ tuổi của phụ vương thì sẽ lờ mờ tin theo. Tần Thủy Hoàng thôn tính sáu nước, tự cho mình là nhất, vậy mà cũng bị phương sĩ Từ Phúc lừa gạt. Hiếu Vũ Đế cả đời bạo ngược, cuối đời còn mắc sai lầm vì bùa chú[★]… - Nói toạc ra là bọn họ sợ chết, con người ta không sợ trời, không sợ đất nhưng đều sợ chết, Tào Tháo cũng không vượt qua được điều này, - Hiếu thuận, hiếu thuận, lấy thuận làm hiếu, chỉ cần đám phương sĩ đó không làm hao mòn của cải đất nước, và không gây tổn hại cho sức khỏe của phụ vương, thì cứ nghe theo những lời nói vớ vẩn của bọn chúng đi, coi như nuôi mấy tên lộng thần.

— Ngược lại, cũng… - Tào Thực không có cách nào khả thi, - Còn chuyện tây chinh thì sao?

— Ây dà! Còn thế nào được nữa? Dù phụ vương không sa đà vào phương thuật thì với sức khỏe hiện giờ của người, có thể yên tâm để người xuất chinh được không? - Tào Phi nhìn thấu sự tình - Hơn hai chục năm qua, Tào Tháo luôn đích thân ra trận, không gì thay thế được uy phong của ông. Hiện ông thân thể mang bệnh, khó có thể lặn lội đường xa mà chỉ huy chiến sự, qua trận ôn dịch vừa rồi, ông thậm chí còn mang tâm lý sợ hãi và cảm thấy chán ghét việc xuất chinh. Nhưng nếu giao toàn quyền chỉ huy cho một vị tướng khác thì ông không yên tâm, vả lại trước mắt cũng không có người nào đảm đương được đội quân hơn mười vạn binh mã. Viên định tâm hoàn cho nỗi sợ hãi của tướng sĩ ba quân là Tào Tháo không còn phát huy tác dụng được như trước kia nữa, nước Ngụy sau này sẽ bước tiếp như thế nào, chưa ai dám nói chắc.

Im lặng chốc lát, Tào Thực lại nói:

— Chuyện Đinh Nghi vào Thượng thư đài không liên quan gì đến tiểu đệ…

— Ta biết. - Tào Phi vỗ vai tiểu đệ, - Sao đệ có thể tiến cử ông ta chứ? Đây hẳn là ý của phụ vương.

Tào Thực thấy Tào Phi tỏ vẻ không quan tâm, không biết lời này có phải thật lòng hay không. Thực ra, Tào Thực cũng không muốn Đinh Nghi gây thêm rắc rối, y không còn muốn tranh giành ngôi vị

nữa, nếu cứ tiếp tục ồn ào, thì đến ngày phụ vương quy tiên, liệu y có được sống yên ổn không?

Tào Phi không hoàn toàn tin tưởng: Đệ nói chuyện này không liên quan đến đệ, liệu có thật không?

Hai huynh đệ đều không muốn nhắc đến chuyện này, cố tránh né, chỉ nói về tiết trời. Tào Phi đến Hạc Minh điện vấn an mẫu thân rồi về thẳng phủ như thường lệ, dọc đường lòng y rất phiền muộn. Theo tình hình hiện nay, có vẻ các đệ đệ còn có thể diện lớn hơn cả thái tử là y, dù cho bọn họ không có ý tranh ngôi, nhưng cứ thế này há lại là điều lợi? Từ khi Tào Xung chết, y đã phải mất gần chục năm tâm huyết mới giành được ngôi vị này, nên vẫn phải hết sức thận trọng. Đối thủ trước đây của Tào Phi là huynh đệ, nên có thể dùng âm mưu quỷ kế, còn người chèn ép y hiện giờ là phụ thân, ngoài nhẫn nhịn ra còn làm được gì? Tào Phi thầm cầu mong chiến sự thuận lợi, thiên hạ thái bình. Chỉ cần giữ vững cương thổ, còn chuyện bình Ngô diệt Thục sau này bàn tiếp, quan trọng là xã tắc thái bình vô sự, có vậy y mới yên ổn làm thái tử được. Chứ nếu thế sự rối ren, nhiều thị phi, ai dám chắc triều đình nước Ngụy sẽ chuyển biến theo hướng nào? Và ai dám chắc y sẽ không tuột mất ngôi thái tử?

Tào Phi cứ mải nghĩ như vậy rồi không biết đã quay lại cửa sân Thượng thư đài từ lúc nào, nhân tiện ghé vào lấy mấy quyển văn thư mang về phủ xem. Không ngờ, y vừa bước qua ngưỡng cửa thì bị một người từ bên trong đi ra đâm sầm vào. Tào Phi suýt nữa ngã ngửa, ngẩng đầu lên nhìn mới biết là Tướng quốc Chung Do - Chuyện gì khiến vị lão thần nho nhã này trở nên hấp ta hấp tấp vậy?

— Tướng quốc, ngài sao thế?

Chung Do loạng choạng, may là tên đầy tớ ở phía sau đỡ kịp, tay ông vẫn nắm chặt thư cấp báo, hổn hển nói:

— Mau! Mau bẩm báo lên đại vương… Hứa Đô… Hứa Đô làm loạn rồi!

Hứa Đô tạo phản

Ngày Giáp tý, tháng Giêng năm Kiến An thứ hai mươi ba (ngày 18 tháng 2 năm 218 sau Công nguyên), vừa bước sang năm mới, trong khi dân chúng các nơi còn đang chìm trong niềm vui, Hứa Đô lại nặng mùi tử khí.

Triều đình nhà Hán vốn rất coi trọng lễ đón mừng năm mới, từ tháng Chạp năm trước đến tháng Giêng năm sau có hàng loạt hoạt động lễ nghi long trọng. Đầu tiên là lễ đại na được cử hành vào tối ngày mồng bảy, tháng Chạp: thái giám Trung hoàng môn trùm da gấu, đeo mặt nạ, hóa trang thành Phương Tương thị[★] và mười hai thần thú[★], giơ cao bó đuốc, nhảy múa. Ngoài ra, còn tập hợp một trăm hai mươi tử đệ của quan viên trong độ tuổi từ mười đến mười hai, đầu đội khăn đỏ, mình mặc áo đen, tay cầm cây cung làm bằng cành đào, mũi tên làm bằng cây lau, hát theo tiếng trống. Nghi lễ này có ý nghĩa xua đuổi tà ma, bệnh dịch, tiêu trừ tai họa, cầu phúc, cũng khá thú vị, bởi nó làm tăng không khí náo nhiệt của ngày tết.

Tiếp đến là lễ tế tự, còn gọi là lễ tế lạp, tổ chức vào ngày mồng tám, tháng Chạp. Dù là quan lại hay dân đen cũng đều phải cúng tế tổ tiên, thiên tử đến nhà thái miếu dâng hương bái lạy tiên hoàng các triều. Mồng một Tết cử hành đại lễ triều hạ: đúng bảy khắc đêm[★], thiên tử mặc cát phục bước vào chính điện, chuông vàng ngân lên, lễ triều hạ chính thức bắt đầu. Trước tiên là công khanh, tướng quân, đại phu, trăm quan, sau đó tới sứ giả của Hung Nô, Khương Hồ, Tiên Ti, Man Di, và cuối cùng là thượng kế lại[★] do quận quốc phái đến, xếp thành hàng lần lượt vào cung. Quan cao hơn hai ngàn thạch trở lên được vào điện yết kiến, còn những thần tử khác khấu đầu trước thềm điện, tôn thất chư hầu đầu đội mũ lưỡng lương, mình mặc áo ve sầu, đứng ở mé tây, tất cả dâng lễ vật như ngọc bích, dê, nhạn, trĩ theo cấp bậc, và cùng hô to câu vạn tuế. Thiên tử ban tiệc chiêu đãi trăm quan, còn cho diễn tạp kỹ.

Sau lễ triều hạ đến lễ bái tế lăng tẩm tiên đế, không chỉ thiên tử, trăm quan mà cả công chúa, phong quân, nữ quyến, ngoại thích cũng được tham gia. Dưới núi Bắc Mang ngựa xe như mây, khó có thể diễn tả hết cảnh vui mừng, náo nhiệt. Được biết dưới thời Hiếu Minh đế, triều đại hưng thịnh, mỗi dịp năm mới có đến hơn một vạn người dự lễ triều hạ, tiếng hô vạn tuế động đến tận thiên đình. Do

khi ấy hoàng tộc đông đúc, lại có Ban Siêu mưu tính An Tây, các nước Tây vực cũng lũ lượt sai sứ tham dự, sứ giả những nước nhỏ ở nơi xa xôi mỗi lần dự triều hội năm mới phải đi đường hết nửa năm. Thời Quang Vũ Đế ban tiệc chiêu đãi trăm quan vô cùng độc đáo, không có múa hát, tấu nhạc mà yêu cầu trăm quan biện giải kinh học làm vui, ai thua không những bị phạt rượu còn bị phạt đứng, nhường chỗ cho đối thủ. Đại nho Nhữ Nam là Đới Bằng thông đạt kinh nghĩa, được bái làm Thị trung cũng từ trò vui này, ai hỏi gì ông ta đáp nấy, cái miệng lanh lợi của ông ta đánh ngã quần hùng, thu hơn năm chục chỗ ngồi… Lễ tết náo nhiệt là thế, triều đình phong nhã là thế, đất nước to lớn rực rỡ là thế, mà nay thảy đều không còn được như xưa.

Hứa Đô không sánh bằng Lạc Dương, nhưng hồi mới dời đô nhờ có sự đôn đốc của bọn Tuân Úc, Khổng Dung, Tuân Duyệt, lễ chế từng được khôi phục, chẳng qua là vì cùng với việc Tào Tháo dựng nước, tất cả lễ nghi lại bị bãi bỏ. Triều đình nhà Hán hiện nay tới quan lại cũng thiếu hụt nghiêm trọng, người nào có chút tiếng tăm, tài cán đều đã bị điều đến Nghiệp Thành, còn tổ chức triều hội làm gì nữa? Vào dịp năm mới, hoàng cung thắp thêm vài ngọn đèn, càng tỏ rõ sự trống trải, quạnh quẽ. Đổi lại là quận huyện khác, ít ra cũng được hưởng lây không khí vui vẻ của bách tính, còn Hứa Đô chỉ có dăm ba hộ dân, những người trồng trọt đều là dân đồn, ở mãi ngoại thành. Trong thành phần lớn là phủ đệ của những quan viên nhàn rỗi, bất đắc chí, quanh năm nhàm chán vô vị, nếu không tính kế làm thế nào chui được đến Nghiệp Thành, thì cũng chẳng có mong cầu gì ngoài việc đợi đến lúc cáo lão về quê, ai còn có tâm tình đón năm mới? Cho nên, vào những lúc đáng phải vui vẻ rộn ràng, kinh đô nhà Hán lại là nơi buồn tẻ nhất thế gian, đúng là "phượng hoàng rụng lông chẳng bằng gà".

Trưởng sử Vương Tất chịu trách nhiệm lưu thủ tướng phủ. Nói là lưu thủ, chứ thực ra từ khi Tào Tháo rời đến Nghiệp Thành, nơi đây gần như bỏ không, ông ta chỉ thống lĩnh một đội quân nhằm bảo vệ Hứa Đô, đồng thời giám sát trăm quan. Mỗi khi đến mùa đông, Vương Tất luôn phải chuyển doanh trại vào đường Chính Dương

trong thành, một là tránh gió, hai là đề phòng trong thành xảy ra hỏa hoạn.

Đếm đốt ngón tay, Vương Tất đã Lưu lại Hứa Đô mười lăm năm, năm sau kém vui hơn năm trước, và tới năm nay ngay cả bản thân ông ta cũng cảm thấy quạnh quẽ. Buổi tối hôm đón năm mới, ông ta dẫn thân binh đi tuần qua loa một vòng, căn dặn thị vệ canh giữ hoàng cung vài câu, rồi trở về doanh nghỉ ngơi. Các thân binh rất chu đáo, chuẩn bị sẵn cho ông một vò rượu tiêu bách[★] cùng với bảy tám món ngon, nhưng một mình Vương Tất khó nuốt trôi những đồ này.

— Đức Vĩ sao vẫn chưa đến? - Vương Tất nhớ người bạn vong niên là Kim Y. Mấy năm qua, Kim Y luôn ở bên ông ta, thường xuyên đi lại với người trong doanh nên cũng thân thiết. Lúc này có tiểu tử ấy cùng uống rượu cũng khuây khỏa.

Thân binh cười đáp:

— Trưởng sử đại nhân quên rồi à? Ban chiều Kim đại nhân ghé qua, nói là buổi tối ngài ấy tụ tập với mấy bằng hữu đồng hương, xin Trưởng sử đại nhân cho nghỉ.

— Ờ! Hắn ta còn trẻ, có nhiều bằng hữu cũng phải thôi. - Vương Tất khẽ nhấp ngụm rượu, vẫy tay gọi, - Các ngươi vào cả đây, năm mới đến chớ buồn tẻ thế.

Các thân binh hào hứng hẳn lên, lính gác doanh trướng cũng kéo cả vào, dù không được phép uống rượu, nhưng vào trong sưởi ấm cũng tốt. Vương Tất trong lúc hưng phấn đã kể lại chuyện năm xưa - Ông ta vốn chỉ là dân thường quận Cửu Giang, thuở trẻ cũng từng đọc sách, thích kết giao bằng hữu, nhưng vì ra tay giúp bạn đánh chết người mà bị quan phủ truy bắt, may được Thái thú Cửu Giang lúc bấy giờ là Lưu Mạc khoan dung, thu nạp làm tiểu lại trong phủ. Đổng Trác vào kinh, thiên hạ đại loạn, Tào Tháo đến Dương Châu mộ binh, Lưu Mạc lại tiến cử ông ta với Tào Tháo, ban đầu cũng chỉ đứng đầu một đám thân binh, về sau Tào Tháo đứng chân ở Duyện Châu, phái ông ta đến Tây Kinh dâng biểu. Dọc đường đi vô cùng gian nan nguy hiểm, ông ta nhờ có Đổng Chiêu tương trợ mới đến được Trường An, lại nhờ có bọn Chung Do, Đinh Xung giúp

sức cuối cùng cũng xin được sắc lệnh chính thức bổ nhiệm Tào Tháo làm Duyện Châu mục. Từ đó, Vương Tất được tấn phong Trưởng sử, trở thành trọng thần của Tào doanh…

Vương Tất không nhớ mình đã kể chuyện này với thân binh bao nhiêu lần, ông ta thực sự quá cô đơn. Trước đây còn có Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn, giờ người thì đã khuất, người thì ở xa, ông ta không còn đồng liêu thân thiết, ngoài tiểu bối Kim Y ra, tới người nói chuyện tri âm cũng không có. Mỗi khi đến dịp lễ tết, Vương Tất lại nhớ người thân bội phần, trong đó ông ta không chỉ nhớ phụ mẫu, còn nhớ những bằng hữu quá cố, có lẽ do đã bước sang tuổi năm mươi, nên ngày càng hay nhớ bạn cũ. Dạo gần đây, ông ta thường nhớ đến Lâu Dị, Điển Vi, năm xưa bọn họ xuất thân ngang hàng, Lâu Dị bỏ mạng trong trận đại hỏa hoạn ở Bộc Dương, còn Điển Vi chết trong trận Uyển Thành, chỉ còn lại Hứa Chử, nhưng cách xa ngàn dặm, không thể gặp nhau. Bên cạnh đó, ông ta còn nhớ ân công Lưu Mạc, lão thần đức cao, là tông thất nhà Hán, lúc còn sống lão nhân gia từng nhiều lần nhắc nhở ông nên thận trọng trong việc kết giao bằng hữu, nay lão ngài ở thế giới bên kia mà biết ông ta phò tá Tào thị gần như đã cướp được thiên hạ của nhà họ Lưu, trong lòng sẽ nghĩ như thế nào? Và tất nhiên, người ông ta nhớ đến nhiều nhất vẫn là chúa công Tào Tháo, từ khi Tào Tháo chinh phạt Hà Bắc đến nay vẫn chưa trở lại Hứa Đô, mười mấy năm qua, chúa công cũng đã sáu mươi tư tuổi, không biết hiện giờ người còn rắn rỏi, khỏe mạnh không. Tuy đại vương thường xuyên ban thưởng cho ông, mỗi lần Đổng Chiêu, Hoa Hâm qua Nghiệp Thành, ông cũng gửi lời hỏi thăm đại vương, nhưng không được tương kiến nên trong lòng vẫn vấn vương nỗi nhớ. Vương Tất ngầm định, đợi hết tháng Giêng sẽ dâng thư xin chuyển đi, mười lăm mùa xuân ở đây đã nếm đủ sự cô đơn, quạnh quẽ.

Đám thân binh vỗ tay, Trưởng sử đại nhân nói gì bọn họ cũng hùa theo, nhưng Vương Tất chán nản bảo:

— Thôi đi. Ở cùng các ngươi thật chán, chỗ còn lại thưởng cho các ngươi, bản quan đi nghỉ đây. Nhưng, phải nhớ không được uống quá chén, canh bốn sáng mai gọi ta dậy, còn phải đi tuần kinh thành. - Vương Tất quản giáo thuộc hạ cực kỳ nghiêm khắc, đây là ông ta

thông cảm cho bọn họ đã làm việc vất vả cả một năm, nên mới thả lỏng một chút. Thân binh vui mừng hoan hỉ, rối rít vâng dạ, hầu Vương Tất vào trong trướng nghỉ, rồi lại chạy vụt ra ngoài uống tiếp, không có quan trên trông coi, bọn họ xúm vào chơi trò đố nhau phạt lệnh, vô cùng náo nhiệt.

Vương Tất thực sự mệt mỏi, ban nãy lại uống hai chén rượu, đầu nhớp nháp mồ hôi, liền cởi khôi giáp, nằm nghiêng người trên giường, ngủ thiếp đi… Đang lúc nửa tỉnh nửa mê, ông ta chợt nghe bên ngoài vẳng vào tiếng ồn ào, ban đầu ông ta nghĩ là binh sĩ vui đùa, nhưng tiếng ồn mỗi lúc một to, làm người ta khó chịu. Vương Tất không nhịn được nữa, nhỏm dậy khoác khôi giáp vào, chẳng buồn thắt đai, uể oải bước ra ngoài trướng:

— Các ngươi ồn ào gì thế? Chớ uống nữa! Tất cả về… - Chưa nói xong, ông ta chợt cảm thấy tình hình không ổn, trong doanh lờ mờ ánh lửa.

Thân binh chạy lại:

— Bẩm đại nhân, các huynh đệ nhất thời không cẩn thận để cháy kho cỏ hậu doanh!

— Hừ! Một lũ vô dụng! - Vương Tất chạy ra hậu doanh, quả nhiên trông thấy hai đống cỏ khô đang cháy, một đám binh sĩ cầm cành cây, vải bạt liên tục dập lửa. Mùa khô xảy ra hỏa hoạn không phải chuyện hiếm, may là chỉ thiệt hại ít cỏ khô, Vương Tất vội dặn:

— Các ngươi chớ dập lửa nữa, dù sao cũng ở giữa đường, kệ cho nó cháy hết đi. Mau chuyển số cỏ khác đi, thu hết lán trại lại, tránh để tro tàn bay tứ tung làm đám cháy lan rộng ra những chỗ khác.

Binh sĩ vâng mệnh mà làm, bỏ mặc đám cháy, vội chất số cỏ còn lại lên xe, chở đi chỗ khác. Trong doanh rối loạn, Vương Tất chống nạnh chửi:

— Mẹ kiếp, vừa thả cho các ngươi một lúc đã gây ra chuyện rồi, đúng là một lũ ăn hại! Đêm nay không ai được ngủ, phải điều tra rõ ràng xem kẻ nào gây ra đám cháy sẽ phải phạt một trăm gậy! - Vừa nói dứt lời, bỗng nghe mé tây vang lên tiếng kêu thất thanh, nhờ ánh

lửa, ông ta nhìn thấy hơn chục tên áo đen bịt mặt, cầm gươm sắc trèo từ ngoài hàng rào vào!

Trong chốc lát, nói Vương Tất hoảng sợ không bằng nói ông kinh ngạc: Bọn giặc nào to gan thế, dám tập kích quan quân trong kinh thành?

Nhưng kỳ lạ hơn, bọn chúng còn nhận ra Vương Tất, tên cầm đầu đứng tít đằng xa chỉ về phía ông ta nói:

— Giết thằng giặc đó trước! - Mười mấy tên áo đen cùng xông vào Vương Tất.

Binh sĩ sao chịu để yên? Vội vàng quẳng quân nhu đi, nhặt bừa binh khí dưới đất, chạy lại ngăn cản, thân binh bảo vệ Vương Tất ở giữa vòng, bọn giặc không lại gần được. Khi giao đấu, họ mới nhận ra không chỉ có mười mấy tên xông tới, mà phía sau còn cả một đám người lúc nhúc chui ra, có tên khua đao chém đổ hàng rào để chúng tràn cả vào.

Vương Tất hơi hoảng, vội triệu tập toàn bộ binh mã trong doanh, còn mình cũng rút bội kiếm đốc thúc binh sĩ tác chiến. Những tên áo đen đều có gươm đao trong tay, nhưng là bọn kém cỏi, lại không mặc khôi giáp, chỉ đấu được hai ba hiệp đã không địch nổi, lập tức bị quan quân vây giết. Không ngờ có tên nhanh trí, nhặt thanh gỗ dúi vào đống lửa châm mồi, rồi ném vào lán trại.

Quan quân sợ hãi, muốn dập lửa nhưng không còn kịp nữa. Những tên khác cũng bắt chước, tên thì hất tung đống cỏ đang cháy lên, tên thì ném bó đuốc vào quân nhu. Chớp mắt, bốn phía lửa cháy ngùn ngụt, mấy trăm binh sĩ trong toàn doanh đều bị kinh động, ùa ra chống lại bọn giặc. Vương Tất chạy ngược chạy xuôi, hô to:

— Mau chia quân cứu hỏa! Mau cứu hỏa! - Vương Tất hô hào được vài tiếng thì thấy sau lưng đau điếng: hóa ra ông ta bị một tên giặc chém xiên một đao.

Trong doanh hỗn loạn, thân binh bị phân tán, nghe tiếng thét giận dữ, bọn họ liền chạy lại đỡ Vương Tất đang bị thương, may là ông ta mặc áo giáp nên vết thương không sâu, chúng nhân nhìn trước ngó sau không thấy giặc áo đen đâu, mà chỉ thấy binh sĩ bên mình hò nhau cứu hỏa. Nhát đao làm Vương Tất sực tỉnh: trong doanh có

gian tế! Đây là một kế hoạch tạo phản đã được tính toán kỹ lưỡng lửa là do gian tế châm, lửa cháy là tín hiệu tạo phản… Nghĩ đến đây, ông ta nhịn đau đứng dậy, đúng lúc trông thấy một quân hầu dưới trướng đã được trọng dụng nhiều năm chạy lại, ông ta gào lên:

— Chính là quân phản loạn! Ngươi mau dẫn binh sĩ dưới quyền vào cung, cùng với thị vệ đóng chặt cửa cung lại, đề phòng bọn giặc tấn công hoàng cung!

— Còn đám giặc trong doanh…

— Ở đây đã có ta đối phó, ngươi mau đi đi! - Đuổi được quân hầu đi, Vương Tất phấn chấn hơn hẳn, đích thân khua đao xông ra mặt phía tây. Lúc đến gần, ông ta mới nhìn rõ, đám phản loạn đâu chỉ có một hai trăm tên, chúng nhảy ra từ khắp các hang cùng ngõ hẻm mé tây, có những tên không mặc áo đen, cũng không cầm binh khí, chỉ biết huơ huơ ngọn đuốc, gậy gộc, rõ ràng là gia nhân, đầy tớ trong các phủ đệ. Phía tây kinh thành có không ít phủ đệ quan viên, rốt cuộc ai tổ chức bọn chúng tạo phản? Vương Tất đâu rảnh mà nghĩ nhiều, dẫn quan quân ra sức chém giết. Mặc dù liên tiếp đánh lui loạn đảng, nhưng bọn chúng không những không tản ra, còn tụ lại đông hơn. Vương Tất đang không biết làm sao, lại nghe phía sau cũng là một trận hỗn loạn, một tên tiểu hiệu mang mũi tên trên người hốt hoảng chạy tới:

— Bẩm đại nhân, không xong rồi! Có kẻ chặt khóa cửa thành phía đông cho một đám thổ phỉ xông vào, ít nhất cũng phải đến bốn năm trăm tên, đã đánh đến viên môn rồi!

Vương Tất nghiến răng nghiến lợi, chia quân ngăn chặn, nhưng ở viên môn mũi tên bắn ra như mưa: Bọn giặc đến từ phía đông đều là thổ phỉ được trang bị vũ khí, không chỉ có sẵn cung tiễn, còn có không ít ngựa tốt. Phía trước phía sau quan quân đều bị tấn công, nhất thời hỗn loạn, Vương Tất ngoái lại nhìn, không thể khống chế hỏa hoạn được nữa, ngọn lửa theo gió cháy lan đến tận trướng trung quân, lại nghe tiếng hô giết vang lên bốn phương tám hướng, hẳn là đại doanh cũng đã bị loạn đảng bao vây. Cứ tiếp tục thế này, dẫu không chết trận thì cũng bị chết cháy!

Lòng quân đã loạn, viên môn khó giữ được lâu, Vương Tất ruột gan phẫn nộ, múa kiếm chỉ huy đội quân, nhưng trông thấy tường

trại phía đông bắc đổ rầm xuống, một đám loạn đảng mình mặc áo giáp, khoác da trâu đã đánh đến. Mưa tên xuyên qua ánh lửa bập bùng tựa như con thiêu thân lao vào lửa, ba bốn thân binh thét lên rồi ngã gục, Vương Tất cũng bị trúng một mũi tên vào vai.

Có tên tiểu tướng dũng cảm, khua đại giáo tập hợp bại binh chặn khe hở, vừa ra sức chống trả vừa nói lớn:

— Chúng tiểu nhân chống đỡ được một lúc, đại nhân mau lui đi!

Vương Tất bị thương hai chỗ, vẫn muốn gắng gượng, nhưng bị thân binh kéo ra chuồng ngựa, định phi ngựa xông ra ngoài thành xin viện binh, nào ngờ trong chuồng không có lấy một con ngựa - Chúng đã bị gian tế thả hết từ lâu! Trong doanh ầm ĩ vang trời, một đám loạn đảng đã xông được vào, dưới ánh lửa người nào cũng là một màu đỏ rực, không phân biệt được đâu là địch đâu là ta, các thân binh bảo vệ Vương Tất, cố xông ra khỏi vòng vây. Họ muốn vào hoàng cung lánh nạn, nhưng nhìn doanh trướng phía bắc đã biến thành một biển lửa, đành quay người chạy về hướng nam, chật vật đánh ra cửa doanh.

Vừa ra khỏi cửa doanh phía nam, đập vào mắt bọn họ lại là mấy chục loạn đảng đã dàn sẵn hàng ở phía trước, hai tên đứng đầu mình mặc áo giáp, đầu đội mũ võ biền, đều ngoài năm mươi tuổi. Vương Tất nghiến răng phẫn nộ: đó là Thiếu phủ Cảnh Kỷ và Tư trực Vi Hoảng!

Cảnh Kỷ chính là kẻ chủ mưu cuộc tạo phản, ông ta bố trí loạn đảng ở các lộ đâu đấy, giờ khắc này chỉ quan sát thế lửa đợi người bẩm báo, trông thấy một toán binh sĩ nhảy ra ngoài cửa doanh, ông ta nhận ngay ra Vương Tất, đanh giọng quát:

— Tay sai của Tào tặc đang ở đây, còn không giết hắn đi? - Bên cạnh Cảnh Kỷ đều là những gia tướng tâm phúc, được lệnh liền rút đao xông lên, đám loạn đảng xung quanh cũng xông lên theo.

Vương Tất căm tức lồng lộn: Cảnh Kỷ gian trá đa đoan, mưu phản đã đành, nhưng sao một người của tướng phủ là Vi Hoảng cũng tham dự vào! Vương Tất quyết liều mạng với chúng, song lại sợ Hứa Đô thất thủ làm hỏng chuyện lớn của chúa công, đành cướp đường mà chạy. Hơn chục thân binh xả thân chống đỡ, Vương Tất

nhân lúc hai bên giao chiến hỗn loạn, chui vào con hẻm kế bên, chạy được một lúc, nghe phía sau râm ran tiếng truy sát, đoán chừng những thân binh kia đều đã chết.

Lúc này bên cạnh Vương Tất chỉ còn lại chưa đến mười người, họ không dám nghỉ chân, cũng không để ý đông tây nam bắc, cứ thấy đường thẳng là tránh, thấy khúc cong là rẽ vào, gặp người đi trên đường không cần biết có phải loạn đảng hay không đều chém gục tại chỗ, cắt đuôi truy binh. Không biết chạy được bao lâu, nghe tiếng truy sát đã bị bỏ lại đằng xa, họ mới dám dừng lại thở. Hai vết thương trên người Vương Tất chưa được bọc lại, còn liều đánh một hồi và chạy trốn khắp nơi, khiến máu ồ ạt trào ra, Vương Tất bắt đầu thấy chóng mặt. Đang lúc nguy ngập, có thân binh chỉ vào phủ đệ chỗ ngã rẽ:

— Đó không phải nhà Kim đại nhân sao? Trưởng sử đại nhân và Kim đại nhân kết giao với nhau, tâm đầu ý hợp, sao chúng ta không vào trong phủ ngài ấy lánh tạm?

Câu này thức tỉnh Vương Tất: hiện giờ ta thân cô thế cô, muốn trốn cũng không trốn được, nhưng dựa vào giao tình giữa ta và Kim Y, mà nhờ anh ta tập hợp gia nhân cùng kháng cự thì có thể đấu chọi được một thời gian. Giờ có lẽ cũng ngoài canh ba rồi, chỉ cần cầm cự đến sáng, các bộ đồn điền ở ngoại thành chắc chắn sẽ đến cứu viện.

Nghĩ đến đây, Vương Tất muốn đích thân gõ cửa, nhưng vì mất quá nhiều máu, nên ngã trước bậc cửa, thân binh vội đỡ ông ngồi xuống, một người khác thay ông gõ cửa. Nhưng không hiểu vì sao, gõ cửa một lúc lâu mà không thấy ai trả lời, trong thành nhiều loạn đảng, thân binh lại không dám to tiếng, chỉ biết nhẫn nại chờ đợi. Mãi lúc lâu sau, cửa phủ mới kêu “ken két”, hé ra một khe hở: Thường ngày người gác cửa đều là đầy tớ nhanh nhẹn, đêm nay người mở cửa lại là một nô bộc già, râu tóc bạc phơ, ít nhất cũng phải ngoài sáu mươi.

Thân binh không còn tâm trí đâu giải thích, đang định dìu Vương Tất vào trong, không ngờ lão bộc này lại nói mấy câu nhảm nhí khiến bọn họ giật nảy mình:

— Ai bị thương thế? Tình hình sao rồi? Đã giết được Vương Tất chưa?

Vương Tất tưởng như sét đánh ngang tai, ngay lập tức hiểu ra: Ngoài ta ra, còn ai có thể tự do ra vào doanh? Ai có cơ hội bố trí gian tế trong doanh? Không phải Kim Y thì còn ai vào đây nữa!

Bằng hữu phản bội, doanh trại bị đốt, Vương Tất vừa đau vừa hận, ruột gan sôi lên, không biết sức mạnh từ đâu đến, ông ta nhặt thanh kiếm lên, đứng bật dậy, đạp tung cửa lớn của Kim phủ, đấm lão bộc một nhát. Tiếng kêu thảm thiết vang lên, lúc này bọn họ muốn lánh mình cũng không lánh được nữa, thân binh cũng hận Kim Y thấu xương, cầm đao tiến vào trong phủ, gặp người nào giết người ấy, phút chốc người trong phủ đều bị giết sạch - Họ toàn là đàn bà, trẻ nhỏ và người già, thanh niên trai tráng đều tạo phản bên ngoài.

Sau một hồi chém giết, Vương Tất chống kiếm mà đứng, cả người không ngừng run lẩy bẩy, máu liên tục nhỏ xuống theo tay áo và ống quần - Trong đó, có máu người bị giết hại và cả máu của ông ta, hai vết thương vẫn liên tục chảy máu, ông ta sắp không trụ được rồi.

— Đại nhân. - Thân binh cũng nhuộm màu máu đỡ ông, - Tiếp theo nên làm thế nào?

Vương Tất đau lòng mãi không thôi, ông ta tự hỏi mình đối xử với Kim Y không tệ bạc, sao ngờ được rằng hắn ta lại phản bội mình. Năm xưa, Lưu Mạc nhắc nhở ông nên thận trọng kết giao bằng hữu, không ngờ vào năm định mệnh lại giẫm lên vết xe đổ một lần nữa, thử hỏi ông ta còn mặt mũi nào đi gặp Tào Tháo? Ông ta thật sự muốn đâm đầu chết quách ở đây cho xong, nhưng vì đại sự của nước nhà, nếu như Hứa Đô có sơ sảy gì, thiên tử bị khống chế thì Tào gia sẽ có kết cục ra sao? Ông ta nghiến răng nhịn đau, nhìn những xác chết ngổn ngang dưới đất, nói:

— Nơi này nguy hiểm không thể ở lâu, mau đổi quần áo, quân giặc đã mở cửa thành phía đông, chúng ta phải nghĩ cách trốn ra ngoài thành.

Mấy người cùng hành động, trước tiên kéo xác lão bộc vào trong, đóng cửa phủ lại, tiếp đến đi xung quanh nhà tìm y phục, có người lột luôn quần áo trên xác chết mặc vào. Thân binh băng bó vết thương cho Vương Tất, lau vết máu, thay cho ông ta một bộ áo vải bình thường rồi bôi đất lên mặt để giấu tướng mạo. Chuồng ngựa phía sau chỉ còn lại một con ngựa còm, thân binh nhường cho Vương Tất cưỡi, nhẹ nhàng mở cửa sau chuồn ra.

Lúc này trong thành Hứa Đô, ánh lửa nổi lên bốn phía, rất hỗn loạn, khắp các hang ngõ đều có người cầm gậy gộc đi đi lại lại, những phủ đệ không hiểu rõ sự tình đều đóng chặt cổng, tránh dây vào chuyện thị phi. Bọn người của Vương Tất nhân lúc hỗn loạn, lần ra theo hướng đông, họ đã cải trang nên loạn đảng chỉ coi là người đi cùng đường, chẳng ai gặng hỏi. Khó khăn lắm mới đến được phía đông kinh thành, quả nhiên cổng thành mở toang, nhưng có một đội quân phản loạn canh gác trước cửa, không cho phép bất cứ kẻ nào ra ngoài. Ánh lửa soi rõ kẻ cầm đầu là hai thanh niên mình mặc áo da, đầu đội mũ võ biền, Vương Tất nhận ra là Cát Mục và Cát Mạc, hai nhi tử của Thái y lệnh Cát Bản.

Các cổng thành khác vẫn đóng chặt, dựa vào sức của mấy người Vương Tất khó có thể mở được, nên sống hay chết chỉ có duy nhất con đường này. Không còn cách nào khác, Vương Tất nói với mấy thân binh còn sót lại:

— Ta có ngựa có thể cố thoát thân, chỉ e các ngươi không thoát được. Các ngươi tìm chỗ lánh đi, nếu ta giữ được mạng thì sau này chúng ta sẽ gặp lại. - Rồi không để thân binh ngăn cản, ông thúc ngựa đi ra đầu ngõ, miệng còn nhẩn nha hát, ra vẻ thong dong. Ban đầu, đám loạn đảng không để ý, tưởng là người của mình, không ngờ người này chẳng nói chẳng rằng chạy thẳng ra cổng. Cát Mục sinh nghi, vội quát đứng lại:

— Đứng lại! Ngươi là thuộc hạ của ai? Cửa này chỉ được vào, không được ra!

Vương Tất không chần chừ, tay trái ôm chặt cổ ngựa, tay phải cầm kiếm chọc vào mông ngựa - Con ngựa già tuy chậm chạp, nhưng bị đau như vậy há lại không lồng lên? Nó tung bốn vó lên, va trúng đầu Cát Mục rồi nhắm theo hướng cổng thành mà xông ra. Cát

Mạc đâu chịu để yên, hô tả hữu bắn tên, mũi tên từ các chòi canh trên thành tua tủa bắn ra, Vương Tất cả người và ngựa đều bị trúng mấy mũi tên, nhưng vẫn lao qua cửa.

Cát Mục bò dậy:

— Mau đuổi theo! Mau đuổi theo!

Mấy thân binh nấp trong ngõ trông thấy Vương Tất lại bị trúng tên, mắt họ đỏ sọng, tất cả hô nhau xông vào đám loạn đảng. Huynh đệ họ Cát buộc phải quay người lại nghênh chiến, thân binh dũng cảm nhưng cũng không chống nổi, người nào cũng bị chém đến hơn chục đao, lúc sắp chết vẫn ôm chặt chân ngựa của Cát Mạc. Vương Tất đã chạy xa, mất dạng trong đêm tối…

Loạn đảng tuy đông người, tập kích thuận lợi, nhưng chỉ huy lộn xộn, chỉ là một lũ ô hợp. Căn nguyên sự việc là do Thiếu phủ Cảnh Kỷ, Thái y lệnh Cát Bản và Tư trực Vi Hoảng không được Tào Tháo tín nhiệm, lại bất mãn chuyện sĩ nhân Quan Trung không được trọng dụng, cho nên có ý đồ tạo phản, câu kết với Kim Y lập kế làm loạn. Vả lại, Lưu Bị đang ồ ạt tiến quân xâm chiếm Vũ Đô, bọn Cảnh Kỷ đinh ninh ông ta sẽ đánh đến đây, muốn chiếm lấy kinh sư, khống chế thiên tử nghênh đón Lưu Bị, liền tập hợp gia nhân bản phủ cùng với bọn phản loạn chốn hương dã, tất cả hơn ngàn người bạo động trong đêm. Kim Y bố trí nội ứng phóng hỏa, còn Cát Bản từ sẩm tối đã vào cung chuẩn bị hưởng ứng với quân phản loạn, uy hiếp thánh giá.

Khởi sự coi như thuận lợi, loạn đảng thiêu hủy được doanh trại quân Tào, song lại tuột mất Vương Tất - người nắm giữ binh quyền kinh kỳ, hơn một ngàn loạn đảng lùng sục khắp nơi trong thành cũng không bắt được ông ta. Cảnh Kỷ liệu rằng không thể kéo dài cuộc bạo động, lập tức truyền lệnh tấn công hoàng cung, có điều một bọn ô hợp khó làm nên chuyện lớn, Hứa Đô lúc này rối như canh hẹ, có kẻ nhân lúc hỗn loạn cướp bóc, phóng hỏa thiêu rụi không ít nhà dân, số người tuân thủ mệnh lệnh chưa đến một nửa. Hoàng thành tường cao kiên cố, Vương Tất lại sớm chia quân canh giữ, trong khi loạn đảng lăn lộn tới nửa đêm cũng đã đuối sức, không đánh được vào. Chẳng mấy chốc trời đã sắp sáng mà trong cung vẫn không có động tĩnh gì, tám phần là Cát Bản thất thủ, đã bị bắt, lại nghe tin có

người xông ra ngoài từ cửa thành phía đông, Cảnh Kỷ và Kim Y biết tình hình không ổn, tập hợp đồ đảng trốn ra khỏi thành. Không ngờ, bọn chúng vừa đến cửa thành thì trông thấy đại đội binh mã rầm rập xông tới, trên cờ hiệu đề chữ "Điền nông trung lang tướng Nghiêm Khuông".

Nghiêm Khuông cai quản đồn điền quận Dĩnh Xuyên, mùa màng đã thu hoạch xong, lương thực được đưa vào kho, dân đồn trú cũng vui vẻ đón năm mới. Giữa đêm hôm khuya khoắt, được tin có kẻ tạo phản, Nghiêm Khuông tức tốc tập hợp toàn bộ binh mã của mình, cùng với các bộ tướng và những điền nông lực lưỡng được hai ba ngàn người cùng đi dẹp loạn ngay trong đêm. Loạn đảng chỉ có tất cả hơn ngàn người, còn không có đủ vũ khí, khôi giáp, lăn lộn cả đêm cũng chỉ còn phân nửa quân số cố theo tiếp, làm sao chống lại được quân Tào nhiều gấp mấy lần? Đồ đảng còn đang kinh sợ, lại trông thấy hai viên tướng đứng dưới cờ hiệu quân Tào, người bên trái là Nghiêm Khuông, còn người bên phải thân cao bảy thước, vai rộng eo tròn, râu hùm hàm én, không phải Vương Tất thì còn ai? Cảnh Kỷ mặt mày tái mét, binh khí tuột khỏi tay rơi xuống đất.

— Chúng ta xong rồi… - Kim Y cũng vứt binh khí, đau đớn khép mắt lại. Đám loạn đảng kinh hãi chốc lát, rồi sột soạt cởi bỏ khôi giáp, chạy tứ tán như bầy ong vỡ tổ.

Vương Tất đã thay một bộ khôi giáp khác, cưỡi trên lưng ngựa, nhưng thực ra ông ta đang gắng gượng chịu đựng, khoảnh khắc nhìn thấy quân phản loạn tan tác, binh sĩ của Nghiêm Khuông hò hét xông lên, cuối cùng ông cũng an tâm được rồi. Tấm thân to lớn của ông ta lắc lư, chực rớt khỏi lưng ngựa.

— Trưởng sử đại nhân! - Nghiêm Khuông nhảy xuống ngựa, đỡ lấy ông ta.

Hai mắt Vương Tất lờ đờ, ông ta nhìn thấy môi Nghiêm Khuông mấp máy, nhưng không nghe được từ nào, tới tiếng huyên náo trên chiến trường cũng không có, yên tĩnh đến lạ thường. Khuôn mặt mọi người trở nên mờ ảo, méo mó, dần dần trước mắt ông ta đều hóa thành một màu đen…

Lạm sát người vô tội

Phản loạn Hứa Đô đã được dẹp, tin tức truyền đến Nghiệp Thành, Tào Tháo vừa phẫn nộ vừa thương xót trước cái chết của Vương Tất, hạ lệnh tru di ba họ bốn phản thần nhà Cảnh, Cát, Vi, Kim, tất cả những người tham gia cuộc biến loạn đều bị khép vào tội chết. Trong một thời gian ngắn, Hứa Đô máu chảy thành sông, bốn tên phản thần cùng với gia quyến đều phải nhận hình phạt theo đúng sắc lệnh, tới tận lúc sắp chết Cảnh Kỷ vẫn cố nghiến răng chửi Tào tặc. Tào Tháo dường như chưa hả giận, truyền lệnh áp giải cả một đám quan lại Hứa Đô và người nhà, nô bộc của họ đến Nghiệp Thành.

Bấy giờ đã vào đầu mùa xuân, nhưng tiết trời vẫn còn lạnh, một cơn gió buốt từ phía đông bắc thổi tới làm tinh kỳ cắm trên lầu thành bay phần phật, phát ra những tiếng vù vù. Tào Tháo khoác áo lông cừu, vịn vào lan can, đứng trên lầu thành cửa Trung Dương, vẻ mặt u ám nhìn xuống. Dưới thành là tử đệ, gia nhân của trăm quan được áp giải từ Hứa Đô về, trong đó có một vài tiểu lại cửa công, tất cả mấy ngàn người, ai nấy tỏ vẻ sợ hãi, run rẩy. Bọn họ đang ở trong vòng vây của hai vạn quân Tào mình mặc khôi giáp, tay cầm binh khí, chỉ chờ hiệu lệnh. Phía sau binh lính là một hố xác lớn đã được đào sẵn, sự sống chết của những con người này chỉ phụ thuộc vào một quyết định của Tào Tháo.

Tào Tháo đưa mắt nhìn những con cừu đang đợi làm thịt đó, chẳng mảy may thương xót mà chỉ còn lại sự phẫn hận: Tào thị có được quyền lực như ngày hôm nay là nhờ khống chế thiên tử, nếu thiên tử rơi vào tay bọn phản loạn, kế đến bị Lưu Bị khống chế thì công sức nửa đời người của ông coi như đều đổ xuống biển. Tào thị chẳng còn tư cách gì mà kiêu ngạo với Tôn, Lưu, danh nghĩa đàng hoàng cũng mất hết. Chuyện chiếu thư trong đai ngọc năm xưa vẫn thường lởn vởn trong cơn ác mộng của Tào Tháo, lần này còn tồi tệ hơn, Tư trực vốn được ông phái đến Hứa Đô giám sát trăm quan, thế mà lại là một trong những kẻ chủ mưu tạo phản. Thực đáng sợ, khắp cõi trời liệu còn có ai đáng tin không?

Lửa giận tích tụ trong lồng ngực, Tào Tháo quát hỏi:

— Các ngươi đã biết tội chưa? - Nhưng giọng nói quá nhỏ, không truyền được xa, một lúc sau ông nhắc lại, tới bản thân mình cũng không nghe thấy, vừa bị hụt hơi, lại còn chóng mặt nữa. Dù dùng phương thuật hay thuốc thang cũng không thể chữa được bệnh của ông, và cũng không thể kéo dài tuổi thọ được. Tào Tháo nghĩ đến những sự bực bội này, rồi lại nhìn từng khuôn mặt hốt hoảng, bất lực bên dưới, chỉ cảm thấy căm ghét vô cùng, đôi tay run rẩy bấu chặt vào lan can. Khổng Quế và Nghiêm Tuấn đứng hầu phía sau, vội bước lên đỡ lấy ông, nháy mắt ra hiệu với một thân binh gần đó.

— Đại vương hỏi các ngươi, tại sao lại thông đồng với nhau tạo phản? - Binh sĩ thay Tào Tháo hỏi, giọng nói cao vút vang vọng cả một góc lầu thành.

— Chúng tiểu nhân bị oan!… xin đại vương khai ân!…

— Mấy ngàn người quỳ dưới đất ầm ầm nói, họ ngẩng đầu lên nhìn dáng người thấp bé, tóc bạc trắng ấy, không ngớt lời cầu xin, ầm ĩ chẳng nghe được gì, chỉ thấy ù ù.

Một lúc sau, lại nghe binh sĩ bên trên hỏi:

— Vào đêm phản đảng làm loạn, nhiều nơi trong thành Hứa Đô bị cháy, các ngươi có nhân lúc hỏa hoạn mà cướp bóc, cùng làm loạn không?

— Không!… không!… - Muôn cái miệng cùng thốt ra một từ giống nhau. Đúng vậy, trước khi bọn Cảnh Kỷ làm loạn không ai biết gì, đến đêm hỏa hoạn, tiếng chém giết trong thành Hứa Đô dậy khắp bốn phía, lòng người hoang mang, không ai biết xảy ra loạn gì. Bọn họ còn không kịp khép cửa đóng cổng, nào dám chạy ra ngoài? Nói gì đến chuyện cùng tham gia làm loạn.

Lại một hồi ầm ầm, chợt thấy quân Tào dựng hai lá cờ, chúng nhân đang không hiểu chuyện gì thì nghe người trên lầu thành nói:

— Đại vương có lệnh, trong các ngươi có ai cứu hỏa không. Do các ngươi quá đông, không hỏi từng người được, phàm người nào cứu hỏa thì đứng sang lá cờ bên trái, còn người nào không cứu hỏa thì đứng sang lá cờ bên phải. Mau đứng vào chỗ!

Ai chẳng biết cứu hỏa tức là có công, còn không cứu hỏa nghĩa là mang tội? Đao phủ dữ tợn mài đao xoèn xoẹt, vào giờ khắc này không mong có công mà giữ được tính mạng mới là quan trọng, nên người dưới thành dù có tham gia cứu hỏa hay không đều nháo nhào chạy qua bên trái. Không ít người bị chen ngã sõng soài, vẫn lồm cồm bò sang bên trái, có người sợ chỗ mình đứng chưa được tính là bên trái, còn cố len vào trong. Chỉ còn lại vài người đứng bên phải, nếu không phải thật thà đến mức ngớ ngẩn, thì cũng là người không thiết sống nữa. Vào khoảnh khắc giao nhau giữa sự sống và cái chết, không ai dám chậm trễ, ồn ào một hồi cho đến khi mấy ngàn người đứng ngay ngắn vào chỗ rồi mới dần yên lặng trở lại.

Nhưng rất lâu sau trên thành không có động tĩnh gì, chỉ thấy Tào Tháo nói gì đó với người bên cạnh, cả thị tòng và tướng lĩnh đều tỏ ra kinh ngạc, mãi sau có người hỏi:

— Lời các ngươi nói đều là sự thật? Không thay đổi?

— Chúng tiểu nhân thực sự vô tội!… - Mấy ngàn người lại hét ầm lên.

Bỗng nhiên trên thành phất cờ lệnh, quân Tào ở bốn phía dồn lại như nước triều dâng, dây cung kéo căng, đao tuốt khỏi vỏ, người đứng dưới hai lá cờ đều bị vây kín. Chúng nhân sợ hãi, liên tục thét chói tai, tựa như bầy cừu co cụm một chỗ đợi bị làm thịt.

Binh sĩ trên lầu thành rướn cổ nói:

— Đại vương nói, quân phản nghịch làm loạn, cả thành Hứa Đô hoang mang, khép cửa đóng cổng còn không kịp, nói gì đến cứu hỏa? Những người tự nhận là cứu hỏa đều bị coi là đồng đảng với quân phản nghịch, dù đúng hay sai cũng đáng bị trị tội khi quân! Giết toàn bộ người đứng dưới lá cờ bên trái!

Nghe vậy ai cũng kinh ngạc, không chỉ người bị giết mà cả binh sĩ Tào doanh cũng giật mình, nhưng chỉ trong chớp mắt, có người sực nhận ra mình phải chấp hành mệnh lệnh, liền vung đao chém giết. Mấy ngàn người gào khóc rúng động trời đất, tiếng kêu thét, tiếng khóc lóc, tiếng nhận tội, tiếng van xin, tiếng rên rỉ hòa với tiếng chém giết vô tình, không rõ tiếng gì với tiếng gì, khiến người trên thành ong cả đầu.

Nạn nhân giẫm đạp lên nhau, trốn trái trốn phải vẫn không thoát được những tên đồ tể bao quanh bốn mặt. Đội quân đen kịt dồn dập áp sát lại như trời long đất lở, những tia máu phọt lên, bay đi theo làn gió, bao phủ một góc địa ngục trần gian. Có kẻ đụng trước đụng sau đến khi đụng phải lưỡi đao của quân Tào; có kẻ nằm nhũn dưới đất, bị những kẻ khác xéo nát như bùn; có kẻ chợt nảy ra ý nghĩ kháng cự, vớ được thứ gì là quẳng vào quân Tào thứ ấy; có kẻ liều mạng đánh nhau với quân Tào, mong tìm được lối thoát… Nhưng thảy đều vô ích. Ai đó hô lên một tiếng:

— Bắn tên! - Những mũi tên đoạt mạng lao đi vun vút và dày đặc tựa như đàn châu chấu, người ở trong vòng vây loạng choạng, nghiêng ngả cùng với tiếng mũi tên xé gió, tiếng kêu rên, như tạo nên một điệu múa kỳ dị và náo nhiệt…

Tào Tháo nhìn toàn cảnh chém giết không hề chớp mắt, sự sống chết của những con người này không nằm trong suy nghĩ của ông, không giết bọn họ thì không dựng được uy nghiêm, không giết bọn họ thì không dọa được những kẻ khác, và không giết bọn họ thì cũng không xả được cơn giận! Giết! Giết hết bọn chúng đi! Ông chăm chú nhìn biển máu, trong lòng ngoài sự phẫn nộ ra còn có chút chán nản - Ông đã đoạt được quyền lực của thiên tử, đồ nghi trượng của thiên tử cũng có rồi, nhưng lại gần như mất hết sức sống. Trong năm vừa qua, nếu ông đánh thắng Lưu Bị thì dù có phải thực hiện một cuộc đảo chính đẹp đẽ, ông cũng muốn lên ngôi chí tôn, dẫu biết mình chẳng còn sống được bao lâu. Nhưng cuộc phản loạn lần này đã phá tan ảo tưởng cuối cùng của ông, mới tháng Giêng đã loạn thế này, mấy kẻ mang đầy dã tâm ấy còn cố dựng lại cờ hiệu của thiên tử, thử hỏi làm sao ông có thể chạm vào ngai rồng, chẳng lẽ ông lại tự đi chứng minh mình có tội? Thôi xong, xong hết rồi… Sức khỏe của ông không còn, ước vọng của ông cũng tan vỡ rồi…

Rất lâu sau, mãi đến khi tiếng gào thét cuối cùng xé toạc bầu trời vút xa, Tào Tháo mới lấy lại được tinh thần từ những giả tưởng cố chấp. Ông nhìn kỹ những xác chết nằm la liệt bên dưới: có xác chết ngửa mặt lên trời, mắt trợn ngược, mồm há hốc như kêu oan với trời xanh; có thi thể úp mặt xuống đất, tay cào cấu, chân dạng ra

như cầu cứu mặt đất; có người bị giẫm đạp mà chết, ngực vỡ, bụng bẹp, đầu bể, máu chảy, chỉ thấy một đống nhầy không nhận ra mắt mũi, dường như đã biến thành ác quỷ; có kẻ bị loạn tiễn cắm vào bảy tám chỗ, đứng không được ngã cũng chẳng xong, trông hệt như con nhện khổng lồ bê bết máu; có tấm thân nằm dưới đất mà đầu nơi khác, đến lúc chết vẫn ở trong tư thế giơ tay, như thể cố tìm kiếm cái đầu của mình. Có kẻ chưa tắt thở, còn cố nhúc nhích bò ra ngoài, kéo theo một vệt máu dài, mãi đến khi không động đậy được nữa… Những cái xác đó tựa hồ đều khóc không ra tiếng, linh hồn oan ức lởn vởn trên bầu trời Nghiệp Thành…

Tào Tháo chinh chiến ba mươi năm trên sa trường, tận mắt chứng kiến vô số cái chết, từ lâu đã coi chuyện này là bình thường. Nhưng không hiểu sao hôm nay tự đáy lòng ông lại dâng lên cảm giác ớn lạnh, dường như những xác chết kia đều biến thành quỷ dữ, và có thể bật dậy tức thì…

Chết, chết… chưa bao giờ Tào Tháo lại sợ chết như lúc này!

Ông trấn định tinh thần, quát lớn:

— Đốt xác! Mau đốt xác! - Chợt có cảm giác ai đó đụng vào cánh tay, ông giật nảy mình, quay mặt lại thét lên, - Ngươi muốn làm gì? Lui xuống!

Nghiêm Tuấn không hiểu chuyện gì:

— Đại vương, là nô tài…

Ai nấy đều biết ông đã giết người đến đỏ cả mắt, sợ hãi lùi lại phía sau.

— Lui xuống! Không ai được đụng vào quả nhân! - Tào Tháo cầm thanh kiếm sắc lóa, đưa mắt dò xét xung quanh. Dường như những người bên cạnh đều không đáng tin, ai cũng rắp tâm hại ông!

Tất nhiên những thi thể dưới thành đều được thiêu sạch, nhưng lý do không phải vì binh sĩ sợ những xác chết đó biến thành quỷ dữ, mà họ sợ xác chết thối rữa sẽ lại gây ra bệnh dịch. Binh sĩ kéo thi thể vào hố xác, rải cỏ tranh rồi châm một mồi lửa, khói đen bốc lên nghi ngút, mùi da thịt cháy khét lẹt, xộc thẳng vào mũi. Tào Tháo cảm thấy tức ngực, trước mặt mờ dần rồi đầu óc quay cuồng như

sắp nổ tung, bội kiếm tuột khỏi tay rơi xuống đất. Bấy giờ chúng nhân mới dám tiến lại đỡ lấy ông.

— Mau truyền Lý Đương Chi! Bệnh đau đầu của đại vương lại tái phát rồi… Mau đi đi! - Khổng Quế hớt hải rống lên, không chỉ vì cứu đại vương, mà còn vì cứu chính mình.

HỒI THỨ 153

Một trận hàng hai Rợ Hồ, râu vàng uy hiếp tái bắc

Khói lửa nổi lên

Phản loạn đầu năm không chỉ khiến lòng dân hoang mang mà còn phá hỏng tâm trạng và sức khỏe của Tào Tháo, bệnh đau đầu tái phát khiến ông ngã bệnh. Nhưng lần này, ông không cho triệu đám phương sĩ, cũng không tới Đồng Tước đài, mà ở lại luôn Hạc Minh điện trong hậu cung để Lý Đương Chi và các phu nhân hầu hạ. Mãi đến khi bệnh tình khởi sắc, ông mới ban một đạo sắc lệnh đầu tiên là truy cứu phản loạn, lệnh cho Thượng thư Trần Kiều kiêm chức Trưởng sử, đổi toàn bộ người hầu cận trong hoàng cung ở Hứa Đô, sau này không có sự cho phép của ông, bất cứ ngoại thần nào cũng không được yết kiến thiên tử; lại hạ lệnh chặt ngón chân những quan viên bị tra ra có quan hệ gần gũi với bọn loạn đảng. Trong một thời gian, người bị bắt quá đông, xích sắt trong nhà lao không đủ dùng, phải lấy xích gỗ trói tù nhân. Nhiều nhất là người có liên quan tới tên giặc tàn ác Cảnh Kỷ, ngay cả tộc thúc của ông ta, tóc đã trắng xóa, tập tước Hiếu Chi hầu là Cảnh Viên cũng bị xử trảm cả nhà, chỉ tha cho một đứa trẻ nhà họ Cảnh chưa đầy mười tuổi. Hậu duệ của Cảnh Yểm - danh tướng chiến công hiển hách dưới thời Quang Vũ Đế, giờ chỉ còn sót lại một nhụ tử.

Trong khi cuộc giam giữ kéo dài hai tháng chưa lắng xuống, quân cứu viện Hán Trung đã có kết quả. Tào Hồng đến Vũ Đô hợp quân với Thiên Tướng quân Tào Chân và Thứ sử Ung Châu Trương Ký đối đầu Thục quân, chém chết tiên phong Nhậm Quỳ, Lôi Đồng giữa loạn quân, Ngô Lan hốt hoảng bỏ chạy, bị bộ lạc người Đê địa phương giết tại Ba Sơn. Trương Phi, Mã Siêu được tin, chỉ còn biết chạy về phương nam, việc cấp bách ở Hán Trung đã được giải quyết. Tào Tháo vui mừng, biểu dương chúng tướng, nhất là Tào Chân đã dũng cảm tác chiến, ông càng nhìn bằng con mắt khác, tấn phong Tào Chân làm Trung Kiên Tướng quân. Nhưng Tào Tháo

chưa vui vẻ được mấy ngày, ngay sau đó lại truyền đến tin xấu - Lời tiên đoán của Bùi Tiềm đã thành sự thật, người Ô Hoàn ở mạn đông bắc quả nhiên tạo phản.

Người Ô Hoàn là thần thuộc của nhà Hán, nhưng lúc thiên hạ động loạn họ nương theo Viên Thiệu. Năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo xuất quân đánh Liễu Thành, giết thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Bắc Bình là Đạp Đốn, Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang lại giết Thái thú Liêu Tây Lâu Ban và thủ lĩnh Liêu Đông Tô Phó Duyên, còn thủ lĩnh quận Thượng Cốc là Nan Lâu, thủ lĩnh Đại Quận là Phổ Phú Lô đầu hàng Tào Tháo, từ đó người Ô Hoàn lại thuộc sự cai trị của nhà Hán. Năm Kiến An thứ mười tám (năm 213), sáp nhập Cửu Châu và U Châu vào Ký Châu, người Ô Hoàn theo đó cũng thuộc sự cai quản trực tiếp của Tào Tháo. Năm Kiến An thứ hai mươi mốt, Tào Tháo xưng vương, Phổ Phú Lô sợ uy phong của Tào Tháo đã đến Nghiệp Thành triều kiến, tượng trưng cho việc người Ô Hoàn chuyển từ thần thuộc nhà Hán sang làm thần thuộc nước Ngụy, nhưng muốn người Ô Hoàn hoàn toàn quy phục Tào Ngụy không phải chuyện ngày một ngày hai. Thêm nữa, tộc Tiên Ti ở biên ải phía bắc đã chấm dứt chiến loạn, hai đại thủ lĩnh của bọn họ là Kha Tị Năng và Bộ Độ Căn cùng với các bộ quân có thực lực lớn hơn trước, người Ô Hoàn đứng giữa hai thế lực mạnh, nên cũng có ý do dự.

Bùi Tiềm làm Thái thú Đại Quận, đối đãi khoan dung với dân chúng, nhưng cai trị nghiêm khắc người Hồ, muốn dùng uy thế áp chế lòng người Ô Hoàn, không ngờ lại bị điều đi nơi khác, lý tưởng cai trị bị bỏ ngang. Người kế nhiệm ông ta thi hành đạo khoan dung, người Ô Hoàn vốn không tiếp nhận giáo hóa, từ đó không tuân theo pháp lệnh, quận phủ lại đổi hà khắc thành khoan dung, dẫn đến biến cố. Thủ lĩnh một bộ khác là Năng Thần Đê cử binh tạo phản, người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc cũng nổi dậy theo, chỉ trong vài ngày đã tập hợp được mấy vạn kỵ binh, giết người phóng hỏa khắp nơi, cướp phá tới tận địa giới Trác Quận, uy hiếp Ký Châu và cả Hà Bắc. Hậu viện bị cháy không thể không cứu, Nghiệp Thành lại tất bật chuẩn bị ra quân.

Sáng sớm Tào Phi phụng mệnh vào cung nghị sự, mãi tới khi gần lên đèn mới trở về phủ, Tư Mã Ý và Vương Sưởng ra cửa trong đón:

— Thái tử, chuyện dẹp loạn đã bàn bạc ổn thỏa chưa?

— Phụ vương đã có chủ ý, bắt đầu điều binh rồi. - Tào Phi vẻ mặt rất khó coi, vừa đi vừa nói.

— Ai làm thống soái? - Tư Mã Ý hỏi trúng vấn đề.

Tào Phi dừng bước, hậm hực nói:

— Nhị đệ của ta, Tử Văn!

Tư Mã Ý và Vương Sưởng đưa mắt nhìn nhau, không ngờ lại có kết quả này - Tào Chương thích tham gia việc quân từ lâu, thường xin Tào Tháo cho ra trận, vả chăng Tào Tháo cũng muốn vun vén hậu bối thành những tướng tá có tài, nên đã phong y là Bắc trung lang tướng. Đó là một chức quan danh dự, chỉ có Lô Thực triều trước nhận chức này khi dẹp loạn Khăn Vàng, còn đời sau không đặt ra nữa, vì vậy Tào Phi không để tâm. Nào ngờ, người Ô Hoàn nổi dậy, Tào Tháo một mực muốn Tào Chương làm thống soái, chuyện không thể xem thường được nữa.

Ba người vào chính đường ngồi, Vương Sưởng nói:

— Bàn việc binh trên giấy chưa chắc lâm trận đã giành thắng lợi, từ trước đến nay Yên Lăng hầu chưa từng cầm quân một mình, chức thống soái này ngài ấy chưa hẳn gánh vác nổi.

Tư Mã Ý lừ ông ta một cái:

— Tướng sĩ ba quân đông như kiến cỏ, há lại để cho một vị vương tử xông vào giữa trận? Các bộ của Diêm Nhu, Khiên Chiêu ở đất U Yên đều là những đội quân tinh nhuệ, Thái thú Dặc Dương là Điền Dự cũng có thể được điều động giúp việc quân. Người này ở Bắc Quận đã lâu, hiểu rõ người Hồ, lại có tài trù hoạch, Yên Lăng hầu đi chuyến này chẳng qua là thay đại vương cổ vũ ba quân, có những người kia phò tá, ngài ấy không khó lập công. - Ông ta nói hợp tình hợp lý, nhưng điều Tào Phi lo sợ cũng chính là đệ đệ thắng trận, lập được công lao. Việc Tào Chương thay Tào Tháo thống lĩnh binh mã đã khiến người khác bắt đầu suy diễn, nếu y lại lập công thì

thanh thế càng lớn thêm, thậm chí có thể sánh ngang với địa vị của Tào Phi.

Tào Phi buồn rười rượi, nếu Tào Chương thắng trận trở về, sau này y khó có thể chế ngự được đệ đệ, còn nếu Tào Chương làm hỏng việc thì lại liên lụy đến xã tắc, thực khó xử. Y suy đi nghĩ lại vẫn không thể nào hiểu được, thở dài nói:

— Nếu có một trong hai người Tử Đan, Văn Liệt ở Nghiệp Thành, ta đâu đến nỗi lâm vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan thế này. - Tào Chân, Tào Hưu lần lượt xuất quân đến Hán Trung, Hạ Hầu Thượng lại chuyển làm đại thần trong triều, lâu rồi không cầm quân, đúng là không chọn được người nào thay thế Tào Chương, - Nếu thực sự không tháo gỡ được… - Tào Phi nghiến răng, - Ta sẽ đích thân xin đánh trận này.

— Tuyệt đối không được! - Vương Sưởng liên tục xua tay, - Thái tử là phó quân của đất nước. Phó quân phải ẩn mình, không thể xuất chinh được. Nhà vua chinh chiến bên ngoài thì thái tử ở lại giữ nước, nếu có người khác ở lại giữ nước thì đi theo nhà vua. Theo ra ngoài gọi là vỗ về việc quân, còn giữ bên trong gọi là cai quản đất nước, đó là chế độ thời xưa. Nếu thái tử thống lĩnh binh mã trận, bại thì tự hủy hoại uy doanh, khó có thể kế thừa đại thống, còn thắng thì lại gợi lên sự đố kỵ trong lòng vua, họa từ tường vách mà ra. Năm xưa, Tấn Hiến Công phái thái tử Thân Sinh đi đánh nước Hoắc, đại thắng trở về, vì vậy mới có chuyện Ly Cơ gièm pha hãm hại ông ta. Đây là đại kỵ, ngàn vạn lần không thể được!

— Ta chỉ nhất thời nóng giận nên nói vậy. - Tào Phi phiền muộn mãi không thôi, - Mà dù có xin đi cũng chưa chắc đã được, phụ vương khăng khăng muốn dùng Tử Văn.

— Quần thần nghĩ như thế nào? - Tư Mã Ý hỏi.

— Bọn Tướng quốc Chung Do phản đối, ngoài miệng thì nói là Tử Văn chưa có kinh nghiệm làm thống soái, nhưng thực ra nỗi lo trong lòng bọn họ chẳng phải cũng giống chúng ta sao? Hai vương tử đều được tôn quý, thực không phải phúc của xã tắc. Có điều, ý trên khó thay đổi, tuy chưa ban chiếu lệnh chính thức nhưng đã rục rịch điều binh. Phụ vương bảo quần thần tối nay về suy nghĩ, ngày

mai quyết định. Còn nghĩ gì nữa chứ? Phụ vương một mực giữ vững quan điểm, nào ai dám phản đối?

Tư Mã Ý cười nhạt:

— Thái tử hiểu sai rồi. Ý của đại vương không phải bảo quần thần trở về suy nghĩ, mà bảo ngài nghĩ thêm đấy, hôm nay ngài chưa bày tỏ thái độ chăng?

— Ơ… - Tào Phi ngạc nhiên - Y không ủng hộ quyết định này, nhưng phản đối thì lại không dám, đúng là y chưa thể hiện thái độ của mình.

Tư Mã Ý cười:

— Ngài không thể hiện thái độ chính là có ý khác, đại vương sao có thể hài lòng? Đại vương bảo ngài về nghĩ thêm, tức là ngày mai phải lên tiếng ủng hộ đấy!

— Ôi! Ngôi thái tử này chẳng dễ chịu bằng chức Ngũ quan tướng. - Tào Tháo dùng huynh đệ khác chèn ép y, còn bức y phải ra mặt ủng hộ người ta, nên Tào Phi thực sự khó chịu.

Đang lúc buồn phiền, Bào Huân và Tư Mã Phu lại ôm mấy quyển sách vào, nói nói cười cười. Người hợp theo loại, vật chia theo đàn, hai người họ có vẻ rất hợp nhau. Thấy Tào Phi đã về, họ vội vàng thi lễ, nhân tiện hỏi:

— Chuyện Cát Mậu sao rồi ạ? - Cát Mậu là người họ Cát ở huyện Phùng Dực, thích sưu tầm sách, cũng có chút tiếng tăm. Vụ phản loạn được mở rộng điều tra, Cát Mậu cũng bị tống vào ngục, Bào Huân kiến nghị Tào Phi ra mặt xin cho ông ta, một là bảo vệ hiền sĩ, hai là dựng ân đức cho thái tử.

— Giữ được mạng của ông ta rồi. Cát Mậu có quan hệ xa với nhánh Cát Bản, không dính líu gì đến nhau. Ông ta vào đại lao còn chẳng biết xảy ra chuyện gì, cứ tưởng do mình cất giấu sách sấm vĩ, đúng là một tên mọt sách. Sở dĩ phụ vương mở rộng vụ án này là muốn chỉnh trị Hứa Đô, đuổi hết những kẻ có lòng dạ khó lường ra khỏi triều đình, há lại đi tính toán với một tên mọt sách?

— Quá tốt rồi, công đức của thái tử vô lượng. - Huân và Tư Mã Phu vui mừng.

Tào Phi nheo mắt nhìn hai người "đầu gỗ" này, càng thêm phiền muộn, - Phụ vương ép phía trên, huynh đệ dồn bên sườn. Ta bản lĩnh đầy mình mà chẳng thể thi triển, lúc này ai có thể cởi được nỗi lo cho ta đây!

Bào Huân ngượng ngùng nói:

— Bọn tại hạ có cách này giúp được thái tử.

Tào Phi không ôm hy vọng gì với hai tên mọt sách ấy, thờ ơ đáp:

— Thử nói xem nào.

— Soạn sách.

— Hừ! Soạn sách có tác dụng gì? - Tào Phi phất tay áo, nhưng nghĩ kỹ thì hình như cũng có lý, - Các ông nói rõ hơn đi.

Tư Mã Phu cười nói:

— *Tả truyện* chép rằng: "Thái thượng hữu lập đức, kỳ tự hữu lập công, kỳ tự hữu lập ngôn, tuy cửu bất phế, thử chi vị bất hủ đạt."[★] Đức của thái tử chúng sĩ đều biết, tuy ngài chưa thể lập công trên chiến trường nhưng cũng có thể lập ngôn. Hơn chục năm qua, ngài làm rất nhiều thơ phú, chú giải, chính luận, có thể thêm bớt chỉnh sửa thành một tác phẩm hoàn chỉnh. Nay ngài không có việc gì hệ trọng, sao không nhân lúc này đóng cửa làm sách?

— Không sai. - Bào Huân bổ sung, - Đại vương không cho phép thái tử tiếp đãi tân khách, nhưng dùng văn chương kết giao bằng hữu há chẳng phải là kết bạn, văn chương không thể khuếch trương tên tuổi hay sao?

— Đúng! Quá đúng! - Tào Phi hai mắt sáng lên, - Ta làm một bộ sách cho người đời xem. Văn chương là công tích lớn lao liên quan đến việc trị lý quốc gia, là sự nghiệp trọng đại mà bất hủ. Tuổi tác thọ yểu có giới hạn, vinh dự vui vẻ cũng có lúc hết, không như văn chương lưu truyền mãi mãi! Ta phải bàn về thế gian muôn hình vạn trạng, từ đó tạo thành ngôn luận của một nhà. Tử Văn chinh chiến bên ngoài chẳng qua cũng chỉ lập công một thời, còn ta viết sách lập ngôn là công lao đời đời. Tử Kiến có tài văn chương nhưng chưa soạn thành sách, nếu ta làm được bộ sách này thì đệ ấy cũng không sánh kịp.

Vương Sưởng hơi lo lắng:

— Cả phủ ta làm sách, liệu đại vương có nói thái tử muốn nâng cao thanh thế không?

— Không cần lo. - Tư Mã Ý suy nghĩ lanh lẹ, - Chúng ta cũng soạn một bộ cho đại vương, năm xưa không phải đại vương cũng muốn đem binh pháp, sắc lệnh soạn thành một bộ…

— Mạnh Đức tân thư. - Tào Phi tiếp lời, tên có tên húy của Ngụy Vương, Tư Mã Ý không tiện nói ra, - Kiến nghị này rất hay, ta làm một bộ của mình, còn soạn cho phụ vương một bộ nữa, nâng cao thể diện vương thất, phụ vương chắc chắn sẽ rất vui. Chúng ta cũng không cần phải giấu giấu giếm giếm, cứ dâng thư trình bày rõ ý muốn, rồi điều Tuân Vĩ, Vương Tượng cùng chấp bút, bảo Trọng Trường Thống phụ giúp, chẳng mấy mà xong. - Hai người Tuân, Vương đều là những nhân sĩ nho nhã trong vườn văn, từ khi bọn Vương Xán qua đời, họ là người nổi tiếng nhất. Nói đến đây, Tào Phi không khỏi nhớ đến Ngô Chất, năm xưa y được phong làm Ngũ quan tướng từng du ngoạn Nam Bì với các bạn văn, nghĩ những người cùng đi hôm ấy như Nguyễn Vũ, Lưu Trinh đều đã qua đời, giờ chỉ còn lại mình y và Ngô Chất, mà từ bốn năm trước cáo biệt tại Nghiệp Thành đến nay vẫn chưa gặp lại. Tuy hiện giờ bên cạnh y đã có Trần Quần và Tư Mã Ý, nhưng người mà y tín nhiệm nhất vẫn là Ngô Chất, phải viết thư hỏi thăm ông ta mới được…

Tào Phi đang mải suy nghĩ, chợt thấy Chu Thước vào bẩm báo:

— Có tân khách cầu kiến thái tử.

Tào Phi nhíu mày:

— Tất cả tân khách đều không gặp.

— Nhưng nhìn sắc mặt Chu Thước là lạ, đoán chừng người đến không phải hạng tầm thường, y không kìm được hỏi, - Là ai vậy?

— Chủ bạ Dương Tu.

— Sao cơ? - Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, - Ông ta đến có việc gì?

— Dương Đức Tổ gan lớn đấy, ta rất hứng thú… - Tào Phi đứng dậy, - Muốn xem trong hồ lô của ông ta đựng thuốc gì… Mở cửa đón khách!

Ai chẳng biết Dương Tu thân với Tào Thực? Năm xưa Tào Tháo thử tài hai nhi tử, Dương Tu năm lần bảy lượt ngầm giúp đỡ Tào Thực, còn làm mười điều đối đáp cho Tào Thực, nên có ân oán sâu đậm với Tào Phi, sao hôm nay ông ta lại "tự chui đầu vào lưới"? Tào Tháo cấm đoán Tào Phi tiếp đãi tân khách, nhưng gặp mặt một người như Dương Tu thì không thể nghi ngờ là kết bè đảng được, Tào Phi thực sự cảm thấy hiếu kỳ khi ông ta tự dẫn xác đến. Cửa phủ mở rộng, nô bộc khêu đèn, bọn Bào Huân, Tư Mã Ý vội nấp vào sau bức bình phong. Dương Tu chầm chậm bước vào, Tào Phi ra chính đường, xuống thềm nghênh đón - Dương Tu quả là có thể diện không nhỏ.

Dương Tu không mặc quan phục, mình khoác áo gấm, đầu quấn khăn lụa, chân xỏ guốc gỗ, trông như nho sinh. Ông ta ôm một chiếc hộp làm bằng gỗ đàn hương, dài bốn thước, rộng nửa thước, cao hai tấc ở trước ngực, thấy Tào Phi bước xuống thềm, Dương Tu vội quỳ xuống thi lễ:

— Vi thần khấu kiến thái tử, kính chúc thái tử phúc thể an khang.

— Khách quý! Khách quý! - Tào Phi niềm nở, đưa hai tay đỡ Dương Tu, - Vinh hạnh được Đức Tổ đến thăm, hà tất phải dùng đại lễ? Mau đứng lên. - Y nhiều năm từng trải, lại thường xuyên bị phụ thân chèn ép, nên còn giỏi giả bộ hơn cả Tào Tháo.

— Vi thần không dám, không dám. - Dương Tu không phiền Tào Phi đỡ dậy, tự ôm hộp gỗ đứng lên.

— Đức Tổ đến thật tốt, ta đang muốn tìm người bàn chuyện văn chương. Mời vào nhà! Người đâu, mau dâng trà… - Chỗ cao minh của Tào Phi chính là đây: Y không đi thẳng vào chủ đề chính, cũng không hỏi người ta đến vì việc gì, mà cứ điềm nhiên nói chuyện ngoài lề, đến lúc người ta không nhịn được sẽ tự phải nói ra.

Quả đúng như dự liệu, Dương Tu nói:

— Vi thần đến không phải vì chuyện văn chương, mà muốn luận về việc võ với thái tử.

— Luận về việc võ? - Tào Phi cười ngây ngô, - Gần đây ta tham dự chính sự, những lúc nhàn rỗi trở về phủ chỉ động vào cầm kỳ thư họa, bàn chuyện phong nhã, lâu rồi không để ý đến chuyện chinh

chiến. Ông muốn luận về việc võ thì phải tìm Yên Lăng hầu, đợi hôm nào có dịp huynh đệ ta đi săn, ông chớ ngại đi cùng.

Dương Tu thấy câu nói của Tào Phi không chân thật, trong lòng thầm nghĩ: Vị thiếu chủ này đúng là còn khó hầu hơn đại vương. Đại vương vui giận thất thường, nhưng luôn chừa lại cho người ta một cơ hội, còn Tào Phi đưa người ta lên cao, rồi đẩy một cái cho ngã chết, tâm cơ thật đáng sợ!

Nghĩ đến đây, Dương Tu lại quỳ xuống, dâng chiếc hộp gỗ bằng cả hai tay:

— Thần có lễ vật xin dâng lên thái tử.

— Không được rồi. - Tào Phi làm ra vẻ khó xử, - Ta thân là thái tử mà lại tùy tiện nhận lễ vật của tân khách, thì thực trái với lòng thành thực. - Y nói giảm nói tránh, không nhắc đến chuyện gợi lên sự đố kỵ trong lòng phụ vương, mà chỉ nói là trái với lòng thành thực.

Nhưng Dương Tu nói:

— Vật này đi với thái tử mới hợp nhất. - Vừa nói vừa nhẹ nhàng mở chiếc hộp, ông ta không lấy đồ ra, chỉ dâng cao quá đỉnh đầu.

Vật này dài chừng ba thước, sáng lóa dưới ánh đèn: Chả trách Dương Tu không dám cầm trên tay, hóa ra là một bảo kiếm. Hai mắt Tào Phi sáng lên, y không kìm được cầm lên xem, thanh kiếm được làm bằng sắt thuần chất, trên thân kiếm khắc một lớp vân chìm, đường vân đều tăm tắp như vẩy cá, mũi kiếm hình xiên, lưỡi kiếm mỏng như lụa, sắc vô cùng, chuôi kiếm còn khảm một lớp đá quý màu xanh thẫm. Dùng tay chém nhẹ một nhát vào không khí, tiếng vù vù vọng ra tận đại sảnh không dứt. Bảo kiếm này tinh xảo không kém thanh Ỷ Thiên, Thanh Cang.

— Kiếm tốt! - Tào Phi khen, trong lòng rất thích nhưng còn băn khoăn, nhận lễ vật của ông ta liệu có thỏa đáng chăng?

Dương Tu đặt hộp gỗ xuống bàn, đứng dậy nói:

— Quận Hoằng Nông nhà thần có ẩn sĩ tên là Vương Mao, người này không thích làm quan, chỉ thích rèn kiếm, thanh kiếm này là do ông ấy mất mười năm tâm huyết mới rèn được. Thái tử hãy nghĩ đến công sức mười năm…

Tào Phi liền liên tưởng đến mình: Sau khi Tào Xung chết, ta mới đặt chí vào việc tranh giành ngôi thái tử, tính đến nay cũng đã mười năm.

— Mười năm mới rèn được một thanh kiếm, nên coi nó như vật báu, nhưng ông ấy lại giao cho thần. Thần hỏi nguyên do thì ông ấy nói, kiếm là vật của bậc quân tử, chí tôn chí quý, thần và người đều ngưỡng vọng. Kiếm Ngư Trường mà không gặp dũng sĩ Chuyên Chư thì không thể lưu danh thiên cổ, kiếm Lộc Lô mà không ở trong tay Tần Thủy Hoàng thì cũng không thể vang danh bốn biển. Vậy cho nên, Vương Mao mới giao thanh kiếm này cho thần, nhờ thần tìm một vị quân tử đường đường để dâng kiếm, không được phụ sự vất vả của ông ấy trong mười năm rèn kiếm.

— Đức Tổ quá khen. - Tào Phi dán mắt vào thanh kiếm, nhưng trong lòng lại nghĩ: Lẽ nào ông ta cũng muốn quay sang góp sức cho ta?

— Thần thiết nghĩ, kiếm là vật của người quân tử, tuy quý giá nhường ấy, nhưng cũng phải cất giấu thật kỹ, không được để lộ ra ngoài. Bảo kiếm có thể đoạt mạng người khác, khiến cho đám tiểu nhân khiếp sợ, chúng nhân tan tác! Quân tử dùng đức hạnh yêu thương người khác, nếu không phải trừng trị bọn đại gian đại ác, tuyệt sẽ không động vào kiếm. Không dùng bảo kiếm mà lấy đức thu phục chúng nhân, không dùng lợi ích mà có thể đả kích nhân tâm, chế ngự kẻ địch, đó mới là cảnh giới cao nhất của người quân tử.

Tào Phi hiểu ẩn ý của ông ta, mỉm cười nói:

— Những lời này rất hay.

Dương Tu vẫn chắp tay:

— Thần nghĩ thái tử cầm thanh kiếm đã được rèn mười năm này, hẳn là có uy lực vô cùng. Nhưng cấp bậc cao nhất của kiếm thuật nằm ở chỗ trong lòng có kiếm, mà tay không cầm kiếm, cây cỏ cũng được coi là kiếm, đức hạnh cũng được coi là lợi. Mong thái tử phát huy thánh đức, trên thì thờ phụng đại vương, dưới thì hòa thuận với huynh đệ, ngày sau nối chí của đại vương, kế thừa đại thống, giữ gìn cơ nghiệp, truyền mãi muôn đời, mới không uổng phí bảo kiếm!

Tào Phi im lặng một lúc lâu rồi hỏi thẳng:

— Tử Kiến sai ông đến nói những lời này sao?

— Không phải ạ. - Dương Tu quỳ xuống lần thứ ba, - Thái tử và Lâm Tri hầu là huynh đệ ruột. Vi thần có giao tình sâu đậm với Lâm Tri hầu, nhưng cũng kính trọng thái tử, vì tình cảm dâng trào nên mới nói ra những lời khẳng khái vừa rồi. Không có sự yêu thương, vun vén của thái tử, Lâm Tri hầu không thể hưởng phú quý; không có sự ban ơn, hậu đãi của thái tử, Lâm Tri hầu không thể toại chí nguyện. Chỉ cần thái tử quan tâm, gần gũi hơn với các vị vương tử thì sẽ không sinh ra đố kỵ, huynh đệ một nhà đồng tâm đồng đức là phúc của quốc gia, và cũng là phúc của xã tắc, vi thần sao có thể trốn tránh gian nguy?

— Một bảo kiếm tốt! Một hiền sĩ tốt! Tử Kiến có thể kết giao với những bằng hữu như ông, thực không uổng phí đời này, ngay cả ta cũng ngưỡng mộ. - Tào Phi bỗng cảm thấy quý mến Dương Tu. Mỗi người đều có cảnh giới cao thấp khác nhau, như bọn Khổng Quế thấy tình thế bất lợi liền thay đàn đổi dây, nghĩ cho bản thân mình trước tiên, càng khiến người ta chẳng coi ra gì. Còn Dương Tu lấy đại nghĩa cảm hóa người khác, cầu xin cho Tào Thực, càng thể hiện tình cảm sâu nặng. Hơn nữa, bốn đời họ Dương ở Hoằng Nông đều có người làm chức tam công, Dương Chấn, Dương Bỉnh, Dương Tứ, Dương Bưu là cánh tay phải của xã tắc, luôn được các sĩ nhân kính phục. Nay Dương Tu dâng bảo kiếm, khẳng khái giãi bày tâm sự, nói năng có tình có nghĩa, vừa kiên gan vừa hiểu biết, Tào Phi không cảm mến sao được?

— Thái tử quá khen, thần không dám nhận.

— Ta nhận thanh kiếm này, lời Đức Tổ nói ta cũng ghi tạc trong lòng! - Tào Phi cúi người đỡ Dương Tu đứng dậy.

— Tạ ân thái tử yêu mến.

— Ta với Tử Kiến, Tử Văn vốn không có khúc mắc, đều là vì tình thế ép buộc. Nay ta đã ở ngôi phó quân của xã tắc, cũng nên vun vén tình thủ túc, người tham mưu như ông cứ yên tâm. - Cuối cùng Tào Phi cũng nói được một câu có lương tâm.

— Thần bạo gan, xin thay Lâm Tri hầu cảm tạ thái tử.

Tào Phi ngắm thanh bảo kiếm, lại nói:

— Ta hiểu con người Tử Kiến xưa nay rất ôn hòa, lương thiện, nhưng còn các huynh đệ khác thì khó tránh… - Y nói nửa chừng, tự thấy mình đã lỡ lời.

Dương Tu suy nghĩ tinh tế, nghe nửa câu cũng hiểu sự tình, mỉm cười hỏi lại:

— Lẽ nào thái tử đang lo lắng chuyện Yên Lăng hầu lĩnh binh?

Tào Phi không lên tiếng, chỉ im lặng.

Dương Tu chắp tay nói:

— Đại vương cho Yên Lăng hầu lĩnh binh cũng là có chỗ khổ tâm, các lão tướng hầu hết đều đã qua đời, nếu có thể dẫn dắt Yên Lăng hầu trở thành một danh tướng, ngày sau sẽ là cánh tay đắc lực của thái tử. Thái tử minh đức hiếu đễ, điều mấu chốt ở đây không cần thần nói nhiều, lúc này chỉ có thể vun vào, chứ không thể chắn ngang ý bề trên.

— Đúng là như thế. - Tào Phi nói vậy, nhưng trong lòng vẫn nghĩ: Tính khí nhị đệ khác với tam đệ, rất khó thuần phục, để đệ ấy làm cánh tay đắc lực, chỉ nghĩ thôi ta cũng chẳng dám.

Những lời cần nói đều đã nói rồi, Dương Tu không muốn can thiệp quá sâu, liền đứng dậy cáo từ. Tào Phi một tay cầm kiếm, một tay dắt Dương Tu tiễn ra tận cửa, y định dặn Dương Tu thường xuyên lui tới, nhưng lại sợ phụ thân ngờ vực, nên chỉ bảo:

— Ta đã nói rõ tâm ý, từ nay về sau ông không cần nghĩ nhiều. Có tân khách như ông đến thăm, ta vô cùng phấn khởi, có bằng hữu tốt là ông ở bên cạnh Tử Kiến, ta cũng yên tâm! - Dương Tu thi lễ, mỉm cười ra về.

Khi Tào Phi quay lại chính đường, bốn thuộc lại của y đã bước ra từ phía sau bức bình phong. Tư Mã Phu không ngớt lời khen ngợi:

— Dương Đức Tổ giỏi thật! Không những có tài ăn nói, mưu cao trí sâu mà học thức cũng vào bậc nhất.

Nhưng Tư Mã Ý lại mải nghĩ chuyện khác:

— Những lời Dương Tu nói ban nãy rất đúng, thái tử không thể làm trái ý trên. Chuyện Yên Lăng hầu thống lĩnh binh mã vốn chỉ là khúc mắc giữa hai huynh đệ, nhưng nếu thái tử cản trở chuyện này sẽ làm rạn nứt quan hệ phụ tử, quan hệ quân thần.

— Ông và Dương Tu đều nói vậy… - Tào Phi khẽ vuốt râu, - Được! Ngày mai ta sẽ dâng tấu cực lực ủng hộ Tử Văn làm thống soái. Ta phải lên tiếng mạnh mẽ hơn những người khác để người trong thiên hạ đều biết rằng ta tín nhiệm huynh đệ của mình!

— Thái tử có tấm lòng rộng lượng là phúc của xã tắc. - Bốn người cùng thi lễ.

— Tuy nhiên, lòng hại người không nên có, lòng phòng người chẳng nên không. Người giỏi trị lý đất nước, vừa phải gia tăng quyền uy bên trong, vừa phải nắm chắc chính lệnh bên ngoài! Một khi không thể ngăn cản việc Tử Văn làm thống soái… - Tào Phi đặt mạnh bảo kiếm xuống bàn, - Hãy thay ta chuyển lời đến Trần Quần, nhờ ông ta dâng tấu xin bổ nhiệm Hạ Hầu Thượng làm Tham quân!

Trận chiến sông Dịch

Cuối cùng phụ tử Tào Tháo, Tào Phi cũng nhất trí để Yên Lăng hầu, Bắc trung lang tướng Tào Chương đảm nhiệm chức Phiêu Kỵ Tướng quân, và nhận mệnh cho Hạ Hầu Thượng làm Tham quân, Điền Dự làm Trưởng sử thống lĩnh trung quân cùng với Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu, Bình Lỗ hiệu úy Khiên Chiêu, dẫn tất cả bốn vạn binh mã đến đất U Yên dẹp loạn. Tháng Tư, năm Kiến An thứ hai mươi ba, quân Tào đến được bờ nam sông Dịch, cách phản quân Ô Hoàn chỉ gang tấc.

Tào Chương, Điền Dự và Hạ Hầu Thượng cưỡi trên lưng ngựa, vừa đi vừa bàn luận việc quân - Ngay từ khi mới rời khỏi Nghiệp Thành bọn họ đã như vậy, trời chưa sáng đoàn quân đã lên đường, mãi đến khi mặt trời lặn mới hạ trại. Các tướng không cần vào trướng nghị sự mà có gì nói luôn trên đường đi, đến sớm ngày nào hay nào ấy, Tào Chương thực sự nôn nóng.

Cũng may y là vương tử, tướng sĩ theo y xuất chinh đều cảm thấy hãnh diện nên không dám có ý kiến gì. Điền Dự ở Bắc Châu đã lâu, phụ trách quân báo, lúc nào cũng theo sát báo cáo quân tình:

— Hôm qua gian tế của chúng ta nghe ngóng được rằng, Năng Thần Đê làm phản do không phục sự cai quản của Ngụy quốc, hơn

nữa sau lưng hắn có bọn người Tiên Ti ngầm xúi giục. Người Tiên Ti hiện có hai đội quân của Kha Tị Năng và Bộ Độ Căn, quân Kha Tị Năng mạnh, còn quân Bộ Độ Căn yếu. Bộ Độ Căn có một huynh trưởng tên là Phù La Hàn có quan hệ thân thiết với Năng Thần Đê, nên muốn lôi kéo hắn ta phản lại nhà Hán để theo người Hồ, mở rộng thế lực chống lại Kha Tị Năng. Vì vậy, chúng ta giao chiến với người Ô Hoàn, nhưng thực chất là đấu với người Tiên Ti.

Tào Chương cười nhạt:

— Ta thấy Ô Hoàn, Tiên Ti hay Hung Nô đều chẳng khác gì nhau. Năm xưa, Hoắc Khứ Bệnh lên núi Lang Cư Tư lập đàn báo cáo thắng lợi, Đậu Bá Độ lên núi Yến Nhiên khắc đá ghi công. Đối phó với bọn chúng chỉ có một chữ: đánh!

Hạ Hầu Thượng thấy ý này không đúng:

— Hầu gia, ngài…

— Sao? - Tào Chương lừ mắt nhìn ông ta.

— Tướng quân! - Hạ Hầu Thượng vội đổi cách xưng hô, - Tướng quân đến đây dẹp loạn, chứ không phải viễn chinh ngoài biên ải. Thiên hạ chưa ổn định, giặc phương nam vẫn còn đó, không thể kết oán với bắc lỗ được.

— Ta biết rồi, không cần ông phải nhắc! - Tào Chương nạt nộ, - Không đánh cho bọn chúng tâm phục khẩu phục, thì làm sao yên ổn được mãi? Còn chưa đánh trận mà ông đã nói những câu nhụt chí, cẩn thận kẻo ta đuổi về!

— Vâng, vâng, vâng! - Hạ Hầu Thượng không dám làm trái. Tào Phi phái ông ta tòng quân hỗ trợ Tào Chương cũng để làm tai mắt bên cạnh Tào Chương, tìm cơ hội chia chác công lao. Nhưng vào trong quân, ông ta mới biết mình không làm được việc này, bởi Tào Chương kiêu ngạo không thuần, hơi tí là vểnh râu trừng mắt, tới lính tốt cũng tìm mọi cách lấy lòng vương tử, ông ta căn bản không nắm được tình hình xung quanh.

Hai người đang nói chuyện thì nhìn thấy sông Dịch ở phía xa xa, Hạ Hầu Thượng kiến nghị:

— Chỗ này gần bờ sông, địa thế rộng rãi, quân ta có thể dựng trại.

— Dựng trại cái gì? Qua sông!

— Dạ? - Hạ Hầu Thượng giật mình. Những ngày qua tướng sĩ đều chưa được nghỉ ngơi tử tế, nay đã đến trước mặt quân địch mà vẫn lồng lồng tiến quân, không ăn không uống, không ngủ không nghỉ, liệu còn sức đâu đánh đến cuối trận?

Điền Dự cũng nói:

— Tướng quân không nên chủ quan, bờ bắc sông Dịch là nơi quân phản loạn lộng hành, quân ta đến đây chúng đã biết từ lâu, đáng ra phải dựng trại dàn trận tại đây để chống lại. Nhưng đến giờ vẫn không thấy bóng dáng quân địch đâu, hẳn là chúng có mai phục phía sau cánh rừng bờ bên kia.

— Sao phải lo lắm chuyện thế? Cứ liều một trận với địch, hai bên giao đấu, bên nào mạnh tất thắng!

Mấy ngày nay, Tào Chương người không cởi áo giáp, ngựa không rời yên, gắng đi một mạch, khó khăn lắm mới đến được đây, há có thể đợi thêm?

Hạ Hầu Thượng hết lời khuyên can:

— Đánh vào chỗ yếu, hình thế chống nhau mới là thượng sách. Nên để ta chế địch, chứ không được để ta theo địch. Giữa đường mà gặp địch, đó là đại kỵ của nhà binh!

Nhưng Tào Chương lại nói:

— Trước khi xuất chinh, phụ vương ta từng dặn đi dặn lại, “Ở nhà là phụ tử, nhưng một khi đã nhận mệnh thì là vua tôi, nhất cử nhất động đều phải tuân theo vương pháp, cho nên con phải biết kính cẩn răn mình!” Nay ta đã nhận mệnh dẹp phản loạn, nên đánh nhanh thắng nhanh để báo ơn triều đình, há lại chùn bước trước nhuệ khí của quân địch? Bọn người Ô Hoàn, Tiên Ti gan lỳ chưa được giáo hóa, chỉ có đao sắc bay đầu, đánh cho bọn chúng phải tâm phục khẩu phục thì mới giữ được thái bình lâu dài. - Câu này cũng có lý, nhưng y lần đầu cầm quân mà trận đầu tiên đã mạo hiểm, liệu có nắm chắc không?

Điền Dự nhìn Tào Chương tinh thần quật cường, ánh mắt kiên nghị, khôi giáp trên người sáng lấp lánh, lại thêm chòm râu vàng khè

dưới cằm, trông rất oai hùng, nên cũng có chút động lòng, suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Tướng quân đã giữ chủ ý, vậy qua sông đón địch cũng không phải chuyện không thể. Tại hạ có kế này, nhưng có thắng được hay không thì không dám nói chắc.

— Kế gì nói mau?

— Hổ Lỗ[★] đi như bầy thú, tản như chim bay, không dàn trận thế, giỏi đánh giáp lá cà, không quen tấn công. Nếu bây giờ ồ ạt qua sông, cần phải chuyển quân nhu và chiến xa sang trước dựng lũy xung quanh bờ sông. Quân ta ở trong lũy giao đấu với địch, người Lỗ xông tới nhưng không vào được, vậy mới giành phần thắng.

— Theo ý ông, mau đến bờ sông, giờ ông điều xe quân nhu đến cho ta, ta phải qua sông phá địch.

— Khoan đã! - Hạ Hầu Thượng ngăn lại, - Đây là việc nguy hiểm, tướng quân không thể làm tiên phong được.

— Đến lúc đó hẵng nói! - Tào Chương không muốn nhắc đến cái chết.

— Một mình tướng quân liên quan tới tính mạng của cả ba quân, tướng quân nhất định phải bảo trọng! - Điền Dự dặn dò mãi mới chịu đi.

Tào Chương chưa nghỉ ngơi đã vội truyền lệnh tiếp tục tiến quân. Toàn quân di chuyển suốt ngày đêm, xe quân nhu sao làm tiền đội được? Điền Dự buộc phải phái mười lăm người đẩy một xe! Mấy trăm binh sĩ ra sức đẩy xe tiến lên phía trước, thở không ra hơi, khó khăn lắm mới vượt lên đầu, tới được bờ sông Dịch. Đội quân phía sau còn chưa theo kịp, Tào Chương đã muốn nhảy lên thuyền qua sông làm tiên phong. Hạ Hầu Thượng nhìn bên bờ đối diện đồi núi trập trùng, rừng cây rậm rạp, lờ mờ có bụi cát bay lên, đoán chắc có mai phục. Hắn không kìm được nữa, quỳ sụp xuống trước ngựa Tào Chương, khấu đầu lia lịa:

— Tướng quân không thể khinh suất! Chẳng may ngài có sơ suất gì, không chỉ ba quân phải chịu liên lụy, mà đại vương và thái tử há lại không xót tình máu mủ? Xin tướng quân lấy ba quân làm trọng, lấy xã tắc làm trọng!…

— Sao ông nói nhiều như bà già thế, thật phiền phức! - Tào Chương dẫn ra một ý thơ, - Sông Dịch là nơi các bậc anh hùng đời trước hội ngộ, chẳng lẽ ông chưa từng nghe câu “Gió hiu hắt thổi, sông Dịch lạnh ghê, tráng sĩ một đi không trở về”? Ta cũng muốn thể hiện thần uy ở đây!

Hạ Hầu Thượng sắp khóc:

— Tướng quân, ngài không biết bài thơ đó không tốt lành ư?…

Tào Chương nổi giận:

— Ngươi nói ta không hiểu cái gì? Kinh Kha từ bắc sang nam, ta từ nam sang bắc, há lại không thể thắng? Còn nhiều lời nữa ta xử theo quân pháp!

Bình Lỗ hiệu úy Khiên Chiêu đứng bên cạnh nhìn rõ tình hình, liệu rằng dù có ngăn cũng không ngăn nổi, ngược lại còn chọc giận Tào Chương, không khéo Hạ Hầu Thượng sẽ bị chém đầu để lập uy, nên nghiến răng nghiến lợi, thúc ngựa nói:

— Giết gà đâu cần dùng dao mổ trâu? Mạt tướng xin lĩnh một đội binh mã lên trước! - Rồi không đợi Tào Chương trả lời, ông ta đã hối thúc quân của mình thả thuyền xuống sông.

Lát sau, mấy chục chiếc thuyền rời bờ sông phía nam, thuyền chở quân nhu đi trước, thuyền chở binh mã theo sau, Khiên Chiêu cầm binh khí đích thân giám sát binh sĩ, vậy là ông ta đã giành được việc làm tiên phong. Tào Chương liên tục gật gù:

— Đây mới là bậc trượng phu… ơ? Mấy chục cỗ xe này hình như vẫn hơi ít. Hạ Hầu Thượng, ngươi phía sau điều thêm xe, nhất định phải đảm bảo an toàn cho Khiên hiệu úy.

Hạ Hầu Thượng lấy lại hơi thở, tức tốc đi điều xe. Hắn vừa đi được một lúc, Điền Dự nhễ nhại mồ hôi quay lại, phi thẳng tới lọng chỉ huy ở bờ sông, nhưng không thấy Tào Chương đâu, đoán là chuyện không ổn, chợt nghe trên sông có người gọi:

— Điền Trưởng sử, bản tướng quân ở đây! - Điền Dự ngoảnh lại nhìn, thì ra Tào Chương nhân lúc ông ta và Hạ Hầu Thượng không có mặt đã nhảy lên thuyền, vội đến nỗi làm rơi cả yên ngựa:

— Tướng quân nôn nóng quá! Đây là chuyện liên quan đến sự sống và cái chết đấy! - có những lời không thể nói rõ ra được: Ngài

mà chết, liệu đại vương có tha cho chúng tôi không? Sống chết của cả đám đều phụ thuộc vào một mình ngài đây!

Tào Chương cầm ngang ngọn giáo, cười lớn:

— Có câu "Tướng bất nhân, tắc tam quân bất thân; tướng bất dũng, tắc tam quân bất nhuệ[★]"! Ta không đích thân tham gia đội quân tiên phong, làm sao khích lệ được ba quân?… Đám tiểu nhân các ngươi, hôm nay gặp địch hãy anh dũng chiến đấu, lập công dựng nghiệp ngay tại trận này! - Binh lính theo vương tử ra trận há lại không tận sức? Tiếng hô ứng vang dậy bờ sông, mái chèo vững lái nhằm thẳng bờ bắc.

Nhưng cũng chính vào lúc này, tiếng hô giết ầm ầm nổi lên ở bờ sông bên kia, khắp đồng đầy núi xông ra vô số quân địch, có tên vạt áo vắt sang trái, có tên đội khôi mặc giáp, có tên khoác y phục nhà Hán vừa cướp được, hầu hết đều là kỵ binh, cung dài kích lớn ngùn ngụt âm khí, miệng còn không ngừng huýt sáo, nhào tới bờ sông như một bầy mãnh thú. Điền Dự ớn lạnh trong lòng, ông lường trước được sẽ có quân mai phục, nhưng không ngờ lại nhiều như vậy, ít nhất cũng phải có bảy tám ngàn tên, đại đội binh mã phía sau không biết còn bao nhiêu quân nữa!

Khiên Chiêu đã cập bờ, thấy tình thế này vô cùng kinh sợ, ông ta chỉ dẫn theo vài trăm lính tốt qua sông, mà toàn là bộ binh, vội căn dặn bọn họ chuyển xe lương lên trước, tìm cách kết thành trận lũy. Nhưng ai cho quân Tào bày trận đây? Mưa tên lao đến, một loạt binh sĩ thương vong; có kẻ nấp sau xe, không ngờ người Ô Hoàn giỏi cưỡi ngựa, kỵ sĩ dũng mãnh nhảy vọt qua xe, giẫm bẹp quân Tào. Khiên Chiêu thấy địch đã ở ngay trước mặt còn làm gì được nữa? Liều thôi! Quân Tào thì ít, quân Ô Hoàn thì đông, lại là bộ binh đánh với kỵ binh, chẳng khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết. Chỉ trong chốc lát, quân Tào bị người Ô Hoàn đánh cho tán loạn, xe lương cũng lật nhào, quân địch áp sát bờ sông, quân của Khiên Chiêu lâm vào thế ngàn cân treo sợi tóc.

— Tướng quân, mau quay lại! - Điền Dự luống cuống như kiến bò chảo rang.

Tào Chương nào chịu nghe? Nhìn thuyền của mình chỉ còn cách bờ bắc chưa đầy một trượng, y vung đại giáo tung người nhảy vọt sang. Chỗ đại giáo cắm xuống có một kỵ sĩ Ô Hoàn, Tào Chương chọc thẳng ngọn giáo vào cổ ngựa, xoay cổ tay cả người và ngựa đối phương ngã quay xuống đất. Chớp mắt, lại có một tên nữa xông tới, mũi thương đã đến gần, y lùi người lại quét ngang ngọn giáo, quật trúng chân ngựa, tên địch rớt khỏi lưng ngựa. Kỵ sĩ thứ ba theo sát phía sau cũng bị vấp ngã, hai tên này vừa bị té ngã lại bị giẫm đạp, toi mạng cả hai. Phía sau còn một kỵ sĩ thứ tư, tay cầm loan đao, bản lĩnh không vừa, y kéo căng dây cương, kẹp hai chân vào bụng ngựa, nhảy qua xác chết, nhằm đầu Tào Chương mà vung đao chém tới. Do đại giáo quá dài, Tào Chương thu giáo về không kịp đỡ, nên nghiêng người tránh lưỡi đao, ngựa chiến của tên địch vọt qua trước mặt, giữa lúc cấp bách, y rút bội kiếm chém mạnh một nhát - Một tia máu đỏ phun lên, bắn tung tóe, cánh tay nắm loan đao của địch bị chém lìa.

Quân Tào ở trên thuyền trông thấy Tào Chương hạ gục bốn tên địch liền một lúc, reo hò ầm ĩ:

— Tướng quân đúng là thần nhân! Chúng tiểu nhân cũng liều mạng! - Thế rồi bọn họ lũ lượt nhảy lên bờ, có kẻ không nhảy được xa, rơi tõm xuống sông, người ướt lướt thướt vẫn vung đao hùng hổ xông lên bờ.

— Giỏi lắm! Các ngươi theo ta, giết! - Tào Chương hét lên một tiếng, tay trái cầm kiếm, tay phải cầm giáo, xông vào giữa trận, gặp địch là giết, gặp địch là chém, binh sĩ cũng chiến đấu quên mình, đọ đao sắc với quân địch.

Điền Dự ở bên bờ nam, trông đến túa mồ hôi: Vương tử dũng mãnh, nhưng bên cạnh chỉ có hơn một ngàn binh sĩ, ngựa chiến lại chỉ có trăm con, trong khi quân địch có đến mấy ngàn người, đánh thế nào được!

Đang không có kế nào khả thi, chợt nghe bờ bên kia nổi kèn lệnh, ngay sau đó một cánh quân cầm cờ tiết mao trắng ùa ra từ các khe núi - Thủ lĩnh quân phản loạn Ô Hoàn là Năng Thần Đê dẫn đại quân xông đến. Lúc này quân Tào ở bờ nam đã tập hợp hết lại, nhưng vì cách con sông Dịch nên đành trơ mắt nhìn mà chẳng giúp

được gì, chỉ biết đợi thuyền quay trở lại. Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu hối bộ quân của mình tiến lên trước nhất. Ông ta cai quản đội quân tinh nhuệ tại Bắc Châu, rất hiếu chiến, nhìn Tào Chương, Khiên Chiêu dũng cảm giết giặc, ông ta cuống lên giậm chân bình bịch, thấy có vài chiếc thuyền nhỏ quay lại, liền cướp thuyền mà đi.

— Đứng lại! - Điền Dự nghiêm giọng gọi lại, - Ông không muốn vương tử chết trận thì nghe lời ta! - Diêm Nhu bị tiếng quát của ông ta làm cho giật mình, không dám lên thuyền. Điền Dự đuổi bộ hạ của Diêm Nhu lui xuống, thuyền lục tục quay về đều được tập trung lại một chỗ, tiếp đến ông ta điều hơn ba mươi cỗ xe, không phân biệt viên xa, lương xa, đột xa, truy trọng xa đều cho hết lên thuyền, rồi chọn ra hai trăm tiểu hiệu úy tinh nhuệ theo mình sang sông trước.

Quân địch lũ lượt xông ra chém giết không hết, may là lính Tào biết mình không có đường lui, buộc phải dũng cảm, người nào người ấy giết giặc đến nỗi toàn thân nhuộm máu. Quân của Điền Dự sau khi sang sông không giao chiến với địch, mà ra sức đẩy xe quân nhu lên, nhưng làm sao có thể dễ dàng vượt qua mưa tên bắn ra tua tủa giữa trận địa?

Thấy quân địch mỗi lúc một đông, Diêm Nhu ở bờ bên này nghiến răng kèn kẹt, đợi mãi mới có chiếc thuyền quay lại, ông ta liền nhảy xuống, còn chưa kịp truyền lệnh chèo thuyền, Hạ Hầu Thượng cũng đã trèo tót lên. Hắn lo xa, lỡ như Tào Chương chết trận, Tào Tháo truy cứu trách nhiệm, ai cũng đừng hòng sống, nên cứ liều một trận thôi!

— Mau chèo thuyền đi! Mau lên! - Diêm Nhu cuống lên giậm chân giục chèo thuyền. Ông ta cũng muốn đánh trận không thiết sống nữa, nhìn chiếc thuyền còn cách bờ không xa, ông ta vung đao nhảy lên bờ, vừa hét vừa xông vào trận. Nhưng Hạ Hầu Thượng lại chưa vội lên bờ, lệnh cho chiến thuyền quay lại đón người, còn mình đứng trên sông quan sát trận thế.

Tào Chương, Diêm Nhu có sức mạnh vạn người khó địch, nhưng bọn họ có là mình đồng da sắt thì cũng nhổ được mấy cái đinh? Hai người dần tỏ ra đuối sức. Lúc này từng toán quân Tào lục tục kéo lên bờ, dốc hết sức nghênh đón mưa tên của quân địch, cùng đẩy quân nhu tiến lên phía trước: Xe chở lương thảo, xe treo

xác chết, xe cắm binh đao, dù bên trên vướng vật gì, dù phía trước là địch hay ta, dù dưới đất có hầm hố cản trở hay không, binh sĩ vẫn cố sức đẩy.

Quân Tào liều mình di chuyển, cuối cùng cũng xếp thành trận hình bán nguyệt bên bờ bắc. Bọn Tào Chương, Diêm Nhu bỏ mặc quân địch, vội vàng lui lại nấp sau xa trận, cũng có không ít binh lính không kịp trốn, bị lưỡi đao của địch bay đến chém chết. Hạ Hầu Thượng ở trên bờ sông thấy vậy quát lên với chúng sĩ:

— Ném khiên lên!

— Nháy mắt, những chiếc khiên bay kín bầu trời, binh sĩ trên thuyền đều ném khiên lên bờ bắc: cục diện chiến sự bắt đầu xoay chuyển!

Quân Tào ở trong xa trận dựng khiên, chống trường mâu. Cung tiễn của quân địch lao tới thì đã có khiên che đỡ, còn kỵ binh xông đến thì dùng trường mâu thọc vào cổ ngựa, quân Ô Hoàn lập tức hao binh tổn tướng, toán quân dẫn đầu ngã xuống hàng loạt, mưu kế của Điền Dự đã thành. Binh pháp có câu: “Tiên vi bất khả thắng, dĩ đợi địch chi khả thắng,”[★] quân Tào bày trận hình bán nguyệt, tạo thành hình thế mà quân địch không thể thắng được. Người Ô Hoàn vốn không giỏi tấn công tường lũy, lộ rõ sự lỏng lẻo, lại không có thuyền chiến, nên chỉ biết tập kích phía sau quân Tào, bao nhiêu người xông lên thì bấy nhiêu người bỏ mạng. Còn Tào quân dĩ dật đợi lao, càng lúc càng có nhiều binh sĩ qua sông. Tào Chương sớm đã nhảy lên lưng ngựa, y có tài bắn cung, ánh mắt sắc lẹm nhắm xem kẻ nào là đầu mục bên địch, rồi bắn đi một mũi tên lạnh, không ít thủ lĩnh các bộ lạc ngây ngô chết dưới mũi tên của y.

Năng Thần Đê chỉ là thủ lĩnh một bộ lạc nhỏ, đã đứng ra tập hợp đám quân này tạo phản, thủ lĩnh các bộ lạc khác không cùng một giuộc với hắn, chẳng qua tụ lại vì lợi. Ban đầu, bọn chúng coi thường quân Tào ít người mới ra sức tham chiến, lúc này thấy tình hình bất ổn, muốn bảo tồn thực lực, cho nên thế tấn công đợt sau yếu hơn đợt trước. Quân Tào qua sông gặp mai phục, đáng lẽ phải rơi vào tình thế bất lợi, nhưng nhờ xa trận mà họ đã trói chặt được mấy vạn quân Ô Hoàn ở bờ sông, mặt sông Dịch rộng lớn lại trở thành ưu thế của quân Tào. Hạ Hầu Thượng quan sát toàn cuộc, đã

sớm điều hơn một trăm chiến thuyền tỏa ra lòng sông, chờ quân địch giảm sức tấn công, lập tức truyền lệnh bắn tên. Tất cả quân Tào trên thuyền cùng bắn ra hàng vạn mũi tên tựa như một trận mưa dữ dội rơi xuống quân địch.

Tiếng ngựa hí thảm thiết không ngừng dội vào tai, quân Ô Hoàn rối loạn, va đụng lung tung như con nhặng mất đầu, người chết dưới vó ngựa không sao kể hết. Khi bọn chúng còn chưa kịp ổn định, loạt tên thứ hai của quân Tào lại bay đến. Trong đám hỗn loạn, có tên lên giọng quát bằng tiếng Hồ, hình như là lui quân. Nhưng quân Tào vẫn liên tục bắn tên, cuộc rút lui biến thành tháo chạy, người giẫm đạp lên nhau mà ngã chết còn nhiều hơn cả người bị quân Tào giết. Đồ nghi trượng, cờ tiết mao trắng của Năng Thần Đê ở đằng xa chao đảo, như thể quân của hắn đang bị bại binh tập kích.

Tào Chương nhận thấy cơ hội tốt, giơ cao đại giáo nói:

— Phá tan quân địch! Mở trận truy kích! - Các tướng kinh ngạc, y vừa liều một phen gần nửa canh giờ, thế mà vẫn còn sức truy đuổi quân địch.

Tướng quân có lệnh, binh sĩ nào dám không theo, bọn họ hò nhau kéo mười mấy cỗ viên xa ra mở một lối nhỏ, Tào Chương cưỡi ngựa đi trước, Diêm Nhu theo sát phía sau, đại đội kỵ binh chen nhau xông ra ngoài. Quân Tào ở bờ nam xét tình hình mà đánh trống trận, Hạ Hầu Thượng dẫn quân lên bờ hò hét trợ uy. Kỳ thực, dù cho quân Tào không truy sát, phản quân Ô Hoàn cũng đã định sẵn kết cục thất bại, chỉ mong tìm đường thoát thân, hồi trống giục giã vang lên càng khiến ruột gan bọn chúng hoảng loạn. Quân Ô Hoàn dũng mãnh như hổ báo thế mà lúc này lại len lét như chuột thấy mèo, chỉ sợ không trốn được quân Tào: kẻ thì bị ngựa giẫm bẹp, kẻ thì bị quân Tào đuổi giết, kẻ thì ngã xuống sông mà chết đuối, kẻ thì chui vào trong rừng sâu, kẻ thì vứt khí giới đầu hàng, mấy vạn đại quân trốn chạy tứ phía, tan rã hết cả! Năng Thần Đê vừa hô hào vừa gào thét nhưng chẳng ai nghe lệnh, cờ tiết mao trắng cũng đổ xuống, hắn biết mình không thể cứu vãn được nữa, bèn cởi bỏ khôi giáp, dẫn bộ hạ thân tín xéo lên xác đồng bọn trốn qua thung lũng phía bắc…

Quân Tào reo hò ầm ĩ, vang động núi rừng, ngay cả những người đang bị thương ngã dưới đất cũng cất tiếng cười mãn nguyện: Mới giao đấu một lần mà đã khiến quân địch tan tác, trận này quá hào sảng!

Giữa những tiếng cười hoan hỉ, Hạ Hầu Thượng truyền lệnh:

— Đội quân phía sau mau chóng qua sông… ơ? Tướng quân đâu rồi? Kỵ binh của chúng ta đâu rồi? - Bụi cát đã tan, nhưng ở thung lũng chỉ còn vương binh đao, xác chết rải đầy dưới đất, chứ không thấy Tào Chương và tàn quân của Năng Thần Đê đâu.

Có tên xích hầu chen vào bẩm báo:

— Tướng quân và Diêm hiệu úy đã dẫn kỵ binh truy kích quân địch rồi ạ!

— Cái gì? Quân địch tan tác hết rồi, còn truy… - Hạ Hầu Thượng kinh hãi, - Chúng ta phải làm sao đây? Bờ nam còn có quân nữa.

Khiên Chiêu lau vết máu trên mặt, hổn hển bò lên lưng ngựa:

— Chúng ta theo vương tử xuất chinh, vừa là tướng tá vừa là hộ vệ của ngài, nếu có sơ suất gì sẽ phải lấy đầu đền tội, dù thế nào cũng phải theo sát ngài ấy!

Điền Dự dàn trận nửa ngày, vốn đã kiệt sức, thở hắt ra:

— Các ông mau đi đi, ta không theo nổi…

Hạ Hầu Thượng bất lực nhảy lên yên ngựa, huơ tay nói với binh sĩ:

— Chớ làm ồn nữa! Các ngươi nghe ta nói đây, tướng quân của chúng ta cường tráng như hổ gấu, tinh thần như rồng ngựa, đã thừa thắng truy kích quân địch! Chúng ta phải nhanh chóng đuổi theo chủ soái, kỵ binh theo ta, còn bộ binh ai có thể gắng sức thì đi, không theo được thì dựng trại tại đây, thu dọn quân nhu, cứu chữa người bị thương, vỗ về hàng binh. Tất cả phải nghe theo sự sắp xếp của Điền Trưởng sử. Bọn ta không quản nữa! - Nói rồi quất roi vào mông ngựa, cùng Khiên Chiêu đuổi theo Tào Chương.

Vang danh biên ải phía bắc

Tào Chương vượt qua sông Dịch, đánh một trận thành công, đại phá phản quân Ô Hoàn, Năng Thần Đê hốt hoảng bỏ chạy, Tào Chương đuổi sát phía sau. Cuộc truy kích bắt đầu từ bờ sông Dịch thuộc quận Trác đến địa phận huyện Tang Can, quận Đại kéo dài hơn hai trăm dặm. Trên đường bị quân Tào truy đuổi và tiêu diệt, số người Ô Hoàn xin hàng nhiều không đếm xuể. Tào Chương chẳng thèm để ý đến bọn chúng, chỉ nói "tìm Điền Trưởng sử ở phía sau", rồi lại tiếp tục rượt đuổi ráo riết. Năng Thần Đê bị cô lập hoàn toàn, bộ hạ tản mát, chỉ còn sót lại hơn một ngàn kỵ binh, bụng hối hận muốn chết. Hắn thực sự không hiểu vị vương tử kia của Tào Ngụy có thù hận sâu sắc gì với mình mà đuổi cùng giết tận. Năng Thần Đê không biết làm sao, đành phải chuyển hướng chạy ra ngoài biên ải phía bắc, hy vọng có thể nương nhờ người Tiên Ti.

Quân Tào thừa thắng truy kích nhưng cũng khá cực khổ, khát nước thì uống máu nhỏ trên lưỡi đao, buồn ngủ thì ngả lưng ngay trên yên ngựa. Tào Chương hăng hái chiến đấu từ lúc còn ở bờ sông Dịch, chưa có lúc nào ngơi nghỉ, trên người y vẫn khoác bộ chiến bào, áo giáp lấm tấm vệt máu, vết thương bị loạn tiễn cắm vào cũng chưa được bọc lại, mà cứ thúc ngựa phóng đi, không diệt được tên giặc hung ác thì không chịu dừng lại. Đám kỵ sĩ cũng vất vả, mệt mỏi nhưng vẫn cố gắng gượng, nếu là tướng quân khác, e rằng bọn họ đã sớm bỏ cuộc. Lần này họ theo vương tử ra trận, nếu lập được công bên cạnh Tào Chương, lúc trở về chỉ cần y dâng biểu tâu với đại vương, ít nhất cũng được phong hầu, vì mưu tính danh lợi nên phấn chấn hẳn lên. Nhưng cứ rượt đuổi thế này cũng không phải đơn giản, quân địch dần ly tán, số quân Tào rớt lại phía sau cũng ngày một nhiều, bốn vạn quân Tào đều đang ở đất Thượng Cốc, quận Đại cách những mấy chục dặm. Giờ chỉ còn vài ngàn binh mã của bọn Diêm Nhu theo sát, những người khác hoặc là ngựa chiến không tốt, hoặc là sức cùng lực kiệt, ngay như Khiên Chiêu cũng bị bỏ lại hàng chục dặm.

Hạ Hầu Thượng vẫn đi theo truy quân, song cũng mệt thở không ra hơi, nếu không quấn dây cương vào cổ tay, chắc là cũng đã bị ngã ngựa. Hắn thấy đội quân đã đi qua huyện Tang Can mà Tào Chương vẫn chưa từ bỏ, vội khuyên can:

— Đại vương lệnh cho chúng ta dẹp loạn Thượng Cốc, quận Đại, nay đã hoàn thành được việc lớn. Năng Thần Đê chuyển hướng lên phương bắc, hẳn là muốn ra ngoài biên ải, quân ta không thể đuổi theo được nữa. - Lúc này hắn không bận tâm quân Tào có giành phần thắng hay không, mà sợ công lao của Tào Chương trong trận này quá lớn.

Cả người Tào Chương dính đầy bụi đất, chẳng còn nhận ra tướng mạo vốn có, vẫn liên tục quất roi, quát rằng:

— Ngươi chưa nghe câu diệt cỏ phải diệt tận gốc hả? Ta dẫn quân xuất chinh chỉ muốn giành thắng lợi, há lại phải chịu ràng buộc? Quân Hồ chưa chạy được xa, đuổi theo chắc chắn phá được chúng. Giờ mà thả địch thì chẳng phải lương tướng. Tiếp tục truy kích!

Sẩm tối, quân Tào vòng qua một ngọn núi lớn, thấy mấy chục người Ô Hoàn quỳ lạy dưới đất: Tào Chương đã gặp cảnh này nhiều rồi, lại là người xin hàng. Nhưng lần này có điểm khác thường, bọn chúng không để ý đến những lời chửi mắng của quân Tào, mà cứ hướng về phía ngựa của quân Tào nói tiếng Hồ. Tào Chương thấy lạ bèn đi chậm lại, lệnh cho Diêm Nhu là người thông thạo tiếng Hồ đến hỏi rõ sự tình.

Những người Hồ đó túm chặt chiến bào của Diêm Nhu, nói liến thoắng một hồi, mặt Diêm Nhu biến sắc, vội đuổi theo bẩm báo với Tào Chương:

— Không ổn rồi, thủ lĩnh tộc Tiên Ti là Kha Tị Năng đích thân dẫn mấy vạn quân đóng tại biên ải.

Tào Chương chẳng hề tỏ ra lo sợ:

— Năng Thần Đê không phải cùng một phe với Bộ Độ Căn hay sao? Kha Tị Năng tới làm gì? Chẳng lẽ hắn cũng muốn đối đầu với chúng ta chăng?

Diêm Nhu nhăn mày nói:

— Theo mạt tướng suy đoán, Kha Tị Năng đến làm ngư ông đắc lợi, bọ ngựa bắt xe, chim sẻ chực sau. Chúng ta phải cẩn thận mới được.

Hạ Hầu Thượng được dịp nhắc lại:

— Đúng vậy, đúng vậy, không nên truy đuổi nữa.

Nhưng Tào Chương bảo:

— Ta đã nói lúc nãy, hoặc là đánh cho bọn chúng phải dập đầu quy thuận, hoặc là đánh cho bọn chúng không còn mảnh giáp. Nay quân địch tản mát rất nhiều, đủ thấy Năng Thần Đê sắp không chống đỡ được rồi, đuổi thêm một ngày nữa thể nào cũng toàn thắng trở về, há có thể bỏ dở giữa chừng? Kha Tị Năng là cái thá gì, ta không tin một tù trưởng Nhung Địch tép riu như hắn lại dám đấu chọi với vương tử Đại Ngụy đường đường là ta đây. Truyền lệnh toàn quân tăng tốc tiến lên phía trước, nhất định phải đánh một trận tiêu diệt hoàn toàn dư khấu, trước khi bọn chúng ra ngoài biên ải!

Diêm Nhu vỗ đùi:

— Vậy cũng được, mạt tướng sẽ xả thân cùng tướng quân! - Rồi lập tức quay ngựa truyền lệnh. Hạ Hầu Thượng nhìn hai người họ rất tâm đầu ý hợp, muốn ngăn cũng không ngăn nổi, mà suýt ngất.

Quân Tào chẳng những không bỏ cuộc mà còn đi nhanh hơn, đuổi thêm được một ngày một đêm, tới Hạ Hầu Thượng cũng bị rớt lại phía sau, bên cạnh Tào Chương lúc này chỉ còn lại hơn một ngàn kỵ binh của Diêm Nhu. Họ vừa đến biên ải nơi có dãy núi trập trùng chắn đường thì thấp thoáng trông thấy bóng dáng quân địch. Năng Thần Đê dẫn mấy trăm tàn quân, vội vàng xuống núi, không dám manh động.

Quân Tào ở đằng xa nên không thấy được Năng Thần Đê đã bật khóc: Chó cùng rứt giậu! Dù gì ta cũng là dũng sĩ Ô Hoàn, thế mà lại bị một tên tiểu tử họ Tào truy đuổi như chó nhà có tang, thực mất hết thể diện! Khó khăn lắm ta mới chạy được đến biên ải, mà mấy vạn đại quân của Kha Tị Năng đang đóng ở phía trước lại chưa biết là địch hay bạn. Dẫu có là bạn thì với đám tàn quân này, ta còn mặt mũi nào nương nhờ người Tiên Ti? Thôi cứ liều luôn ở đây cho xong! Dư khấu mười phần chết chín, đã trở thành con thú cùng quẫn, thực sự rất đáng sợ, còn quân Tào theo được đến đây cũng không còn được bao nhiêu binh mã, lực lượng hai bên tương đương nhau. Một bên muốn trốn không có chỗ trốn, còn bên kia cũng đuổi đến sắp đứt mạng, thực đáng suy ngẫm.

— Chúng ta liều thôi! - Năng Thần Đê liều lĩnh dẫn tàn quân xông lên đón đầu quân Tào.

Tào Chương múa đại giáo:

— Kẻ nào lùi lại phía sau, giết không tha! Tất cả theo ta xông lên! - Hai đội quân hò hét lao vào nhau. Đánh giáp lá cà thì người Hán không lại người Hồ, kỵ binh càng kém xa, về điểm này quân Tào không làm gì được Năng Thần Đê. Nhưng Tào Chương ý muốn tất thắng, múa đại giáo dương oai, xông tới xông lui giữa trận như mũi tên xuyên qua mảnh lụa, những chỗ y đi qua người chết hàng loạt. Các bộ tướng như Diêm Nhu cũng liều mạng quên mình, tất thảy đều điên cuồng vung gươm múa đao chém giết bừa bãi, nào giống đánh trận mà giống một màn quyết đấu hơn.

Đúng lúc ấy, chợt nghe tiếng kèn lệnh vang trời, vô số người Hồ xuất hiện trên những ngọn núi ở phía bắc.

— Đại quân của Kha Tị Năng đã tới, nhưng không xuống núi mà ngồi xem hổ dữ đánh nhau. Người Tiên Ti hung bạo, hiếu chiến, nhìn cảnh chém giết kinh tâm động phách, có kẻ không nhịn được huơ tay múa chân, reo hò ầm ĩ, có kẻ lại đánh chiếc trống lớn làm bằng da trâu, nhưng không rõ bọn chúng trợ oai giúp bên nào.

Tào Chương nghe tiếng trống càng đánh càng hăng, còn Năng Thần Đê hiện đã cùng đường, hơn nữa truy binh lục tục kéo đến mỗi lúc một đông, người Ô Hoàn khó chống đỡ được. Sau hai phen liều mạng, quân Ô Hoàn thương vong gần hết, Năng Thần Đê mang vết thương mà trốn đi, bên cạnh chỉ còn lại mấy chục người, chúng bỏ cả ngựa, cố bò lên một sườn núi cao phía đông bắc, vượt núi băng đèo trốn ra ngoài biên ải.

Tào Chương vẫn muốn đuổi theo, nhưng nhác thấy một người khoác da dê, vạt áo vắt bên phải từ ngọn núi phía bắc chạy lại chỗ mình, y chĩa ngọn giáo hỏi:

— Đứng lại! Ngươi là kẻ nào? Muốn làm gì?

Người này mắt híp mày rậm, râu hùm mũi to, rõ ràng là người Tiên Ti. Hắn ôm hai tay trước ngực, cúi người thi lễ, nói tiếng Hán hơi ngượng:

— Tiểu nhân phụng mệnh đại nhân nhà mình tới chúc mừng đại nhân. Đại nhân nhà tiểu nhân nói tướng quân là anh hùng xuất chúng, dám hỏi quý tính đại danh của ngài? - Kha Tị Năng ở gần đất U Tịnh, nên cũng học được những quy chế của người Trung Nguyên, không ít thuộc hạ của hắn thông thạo Hán văn.

Tào Chương ngạo nghễ đáp:

— Ta là nhi tử của Ngụy Vương, Phiêu Kỵ Tướng quân Yên Lăng hầu!

Sứ giả giật mình, không ngờ lại là vương tử, vội vàng nhận tội:

— Chúng tiểu nhân mạo phạm xa giá, xin… - Chưa nói xong đã thấy Tào Chương giương cung cài tên, nhắm thẳng vào mình, sứ giả sợ hãi thụt dần lại phía sau.

Ngờ đâu Tào Chương chỉ dọa hắn, y đột nhiên giương cung lên trời, vươn cánh tay dài như vượn ra, một mũi tên gắn lông chim vút đi, chỉ nghe thấy một tiếng kêu giữa bầu không khí của con nhạn lẻ loi bị bắn hạ. Tiếp đến, Tào Chương ném cây cung đi, cầm đại giáo cắm phập một cái, mũi giáo cắm thẳng xuống đất, sâu hơn ba tấc. Hai bản lĩnh ấy được phô diễn, không những quân Tào ở xung quanh, mà tới người Tiên Ti trên núi cũng trầm trồ khen ngợi.

Tào Chương trong thô lỗ có ý nhị, chỉ tay vào sứ giả nói:

— Ngươi thấy đấy, ta là nhị vương tử của Ngụy Vương, phụ vương ta có tất cả hơn hai mươi nhi tử, người nào cũng dũng mãnh… - Rồi lại chỉ vào Diêm Nhu ở bên cạnh, - Còn những dũng sĩ như hắn thì không sao kể hết, nhiều hơn cả bò dê trên thảo nguyên của các ngươi!

— Đúng vậy, đúng vậy… - Sứ giả run sợ, bốn lọn tóc mai ướt sũng mồ hôi, quỳ mọp dưới đất.

— Ngươi hỏi xong rồi, giờ đến lượt ta! - Tào chương đe nẹt, - Kha Tị Năng dẫn mấy vạn quân đóng tại biên ải là có ý gì? Lẽ nào người Tiên Ti cũng muốn đối đầu với Trung Nguyên bọn ta? Các ngươi có thông đồng với phản tặc Ô Hoàn là Năng Thần Đê không? Chuyện hôm nay giải quyết thế nào hả?

Sứ giả ấp a ấp úng:

— Việc này, việc này… tiểu thần không biết… Xin vương tử đợi một lát để tiểu thần đi hỏi đại nhân nhà mình. - Dứt lời cuống cuồng bò dậy chạy lên núi.

Diêm Nhu không khỏi lo lắng:

— Kha Tị Năng rất gan dũng, liệu hắn có gây bất lợi cho chúng ta không?

Tào Chương cười nhạt:

— Hắn không dám đâu. Giết ta chẳng là gì, nhưng hắn không dám đắc tội với Đại Ngụy, không dám chọc giận phụ vương.

Quả đúng như vậy, không lâu sau, sứ giả quay lại. Lần này hắn không đi một mình, mà dẫn theo một đám người Tiên Ti khiêng những thứ như rượu ngon, dê non. Sứ giả đến trước ngựa của Tào Chương, giang hai tay làm lễ dập đầu:

— Đại nhân nhà thần nói rằng, tệ ấp như ếch ngồi đáy giếng, mạo phạm thiên uy, xin vương gia rộng lòng khoan thứ, sau này đại nhân sẽ đi bắt Năng Thần Đê để chuộc tội. Đại nhân nhà thần còn nói, xin được xưng thần với nước Ngụy giống như Hung Nô, hằng năm tiến cống, cử người đi sứ, bắc nam giao hảo, mãi mãi đồng tâm!

Kha Tị Năng tuyệt nhiên không phải kẻ nhát gan, thế lực của hắn trên đất của người Tiên Ti cũng ngang với Tào Tháo, những thủ lĩnh như Bộ Độ Căn, Phù La Hàn đều không phải đối thủ. Chí hướng của hắn là thống nhất các bộ lạc Tiên Ti giống anh hùng đời trước là Đàn Thạch Hòe, còn có tranh hùng với người Hán hay không là chuyện sau này. Lần này hắn dẫn quân đến trước xem thực lực của Tào Ngụy như thế nào, nếu quân Tào lỏng lẻo, tầm thường, không quá đáng sợ, sau này hắn sẽ quấy nhiễu các quận vùng biên cương, cướp bóc của cải, còn nếu quân Tào thiện chiến đúng như lời đồn, hắn sẽ tạm thời khuất phục người Hán, tránh quay lưng thành kẻ thù. Hôm nay Kha Tị Năng được tận mắt chứng kiến sự dũng mãnh của Tào Chương, không muốn dựng nên một kẻ địch mạnh, liền quyết định xưng thần. Tào Tháo và Kha Tị Năng đều là hào kiệt của mỗi dân tộc, họ hòa hảo xuất phát từ lợi ích trước mắt, còn như sau này mỗi bên đều hoàn thành được đại nghiệp của mình

rồi liệu có gây chiến với nhau không, thì chưa nói chắc được. Tựu chung lại, việc xưng thần đối với Kha Tị Năng mà nói không có tổn thất gì, còn với Tào Ngụy thì cũng có thêm hào quang.

Quân Tào nghe sứ giả nói vậy, lập tức reo hò, Diêm Nhu vui mừng nói:

— Tướng quân đúng là thần nhân! Ngài phá tan quân Ô Hoàn, lại khiến người Tiên Ti phải khuất phục, một trận hàng hai rợ Hồ, công lao thật lớn!

— Bậc trượng phu tự biết làm thế nào để đạt được chí nguyện. - Tào Chương thét chói tai, - Tào Ngụy vạn tuế! Đại vương vạn tuế!

Quân Tào cũng hô theo:

— Tào Ngụy vạn tuế, Đại vương vạn tuế! - Người kéo đến sau càng đông, tiếng hô càng to, không biết kẻ nào tức cảnh sinh tình còn hô thêm một câu:

— Tướng quân vạn tuế! - Rồi tất cả cùng hô theo, càng hô càng đồng thanh.

— Tướng quân vạn tuế!… Tướng quân vạn tuế!…

Mấy ngày nay Diêm Nhu luôn sát cánh bên Tào Chương, chiến đấu hào sảng, nhưng bình thường ông ta có quan hệ thân thiết hơn với Tào Phi. Lúc này thấy chúng sĩ hô cao vạn tuế, ông ta sực lấy lại cảnh giác, lẳng lặng rời khỏi hàng, đi nói với tên tiểu hiệu tâm phúc:

— Ngươi mau tới chỗ Hạ Hầu Tham quân dừng lại ở phía sau, bảo ông ta lập tức gửi thư cho thái tử, báo cáo tình hình trận chiến để thái tử định liệu.

Nhưng tướng nào lính nấy, thuộc hạ của Diêm Nhu cũng hành sự tùy tiện, tên tiểu hiệu cãi lại:

— Viết thư gì cơ? Vương gia tự biết bẩm báo với đại vương. Lát nữa có thịt dê ăn, tiểu nhân không đi đâu!

— Hừ! Thái tử là thái tử, còn đại vương là đại vương, không gộp lại làm một được! Việc này… Ấy da! Không thể nói rõ với ngươi được, mau đi tìm Hạ Hầu Thượng!

— Ngài trực tiếp viết thư cho thái tử không được ư?

— Hỗn xược! - Diêm Nhu vung tay cho hắn một cái bạt tai, - Mẹ kiếp, ta mà biết viết chữ thì việc nịnh nọt người khác còn phải để đến lượt Hạ Hầu Thượng hả? Đi mau!

HỒI THỨ 154

Tào Chương bỗng nhiên quật khởi, dấy lại chuyện tranh ngôi

Huynh đệ thế đấy

Ngoại thành phía đông Nghiệp Thành tinh kỳ san sát, ngựa xe đông đúc, bách tính cũng ùn ùn kéo đến. Thái tử Tào Phi kính cẩn đứng trước trăm quan, vẻ mặt nghiêm trang nhưng trong lòng lại đang rối bời. Y vâng mệnh phụ vương đi đón đệ đệ Tào Chương - Trước khi xuất chinh, Tào Phi có dự cảm Tào Chương sẽ thắng trận, chỉ không ngờ rằng thắng lợi lại đến nhanh thế này, công lao lại lớn lao thế này, không những dẹp được quân phản loạn Ô Hoàn mà còn khiến Kha Tị Năng sợ phải xưng thần, một trận hàng hai rợ Hồ, thắng lợi lần này chẳng kém gì chiến dịch Liễu Thành năm xưa. Tin thắng trận truyền đến, Tào Tháo tươi tỉnh mặt mày, bách tính cũng vui mừng hớn hở, ai nấy thi nhau ca ngợi Yên Lăng hầu dũng mãnh uy phong, và còn xưng tụng y là anh hùng bảo vệ cương thổ Hoa Hạ. Thế là có ý gì với người ở ngôi thái tử là Tào Phi đây?

Từ đằng xa cát bụi mù mịt, khôi giáp lấp lóa, đại đội binh mã chầm chậm tiến về trong tiếng reo hò của dân chúng. Tào Chương đã đổi một bộ kim giáp mới tinh, đầu đội mũ đâu mâu, mình cưỡi bạch mã, khoác áo hồng bào, dưới ánh mặt trời chiếu rọi trông thật rực rỡ, chói lọi. Y lưng hổ eo gấu, người cao ngựa lớn, lại thêm bộ râu vàng khè càng tỏ rõ vẻ oai vệ, hùng dũng tựa như thiên binh thần tướng, nếu đem so sánh thái tử còn có phần thua kém.

— Đại ca! - Tào Chương trông thấy Tào Phi lập tức xuống ngựa, xưng hô tùy tiện như trước, - Phiền huynh phải vất vả đi đón đệ rồi!

Tào Phi mỉm cười bước lên trước, nắm tay đệ đệ:

— Đệ làm rạng danh nhà ta, người làm huynh trưởng như ta không giúp được gì, chẳng lẽ đến nghênh đón chúc mừng đại tướng quân cũng không làm được? - Y tuyệt nhiên không đả động chuyện mình phụng mệnh phụ vương mà đến, để giữ ý tốt. Quần thần cũng

tới thi lễ chúc mừng, hai huynh đệ khoác tay nhau vào thành, người đứng bên đường thấy thái tử và Yên Lăng hầu sóng vai bước đi, ai cũng hoan hô.

Tào Chương sốt sắng hỏi:

— Bệnh tình của phụ vương sao rồi đại ca?

Tào Phi đáp:

— Tốt hơn nhiều rồi, phụ vương ở hậu cung, không tới Đồng Tước đài, cũng không cho triệu kiến đám phương sĩ nữa.

— Đệ nói rồi mà, đó là một bọn lừa đảo, ít tiếp xúc với chúng lại tốt.

— Đệ thắng trận trở về, bệnh tình của phụ vương làm sao không đỡ được?

Tào Chương đắc ý:

— Thế thì đệ thay phụ vương bình Ngô diệt Thục há chẳng càng tốt hơn sao?

Tào Phi nghe khẩu khí của đệ đệ lớn như vậy, chẳng coi mình ra gì, nhưng nghĩ Tào Chương từ nhỏ đã có tính cao ngạo, ngông cuồng nên cũng không quá để bụng, chỉ bảo:

— Đệ nói câu ấy với ta thì được, chứ chớ phô trương trước mặt phụ vương. Phụ vương vốn không thích người tự phụ vì lập được công, đệ dương dương tự đắc lại bị phụ vương ghét, há chẳng phải uổng phí công lao này? Đệ không thấy chuyện của Hứa Du, Lâu Khuê sao?

— Phụ tử một nhà còn so đo chuyện này ư?

Tào Phi nhếch miệng cười:

— Theo ý ngu huynh, chi bằng đệ cực lực tiến cử công lao của các tướng, phụ vương thấy đệ khiêm tốn lễ độ, ngược lại càng hợp ý người hơn. - Thực ra, đây là một mưu kế, từ khi nhận được mật thư của Hạ Hầu Thượng, y bắt đầu nghĩ cách áp chế đệ đệ. Tào Chương tiến cử công lao của các tướng thì cũng vô hình cũng làm giảm công lao của chính mình.

— Đại ca nói có lý, có lý. - Tào Chương gật đầu, - Chưa kể công lao của chúng tướng, nếu không có đại ca ủng hộ, e là lần này

không đến lượt đệ. - Tào Phi nghe y nói vậy cũng tạm an lòng.

Hai huynh đệ vừa đi vừa nói, chẳng mấy chốc đã vào đến vương cung, Tào Chương tháo mũ bỏ kiếm, vào Thính Chính điện yết kiến phụ vương. Bệnh tình của Tào Tháo mới đỡ, chân mày còn lộ vẻ mệt mỏi, nhưng thần thái ôn hòa, dường như đang rất vui. Các huynh đệ khác như Tào Thực, Tào Bưu, Tào Quân, Tào Lâm cũng theo vào, còn có bọn Tuân Vĩ, Vương Tượng, Dương Tu, Trọng Trường Thống cầm văn thư đứng hầu một bên.

Tào Chương chưa kịp thi lễ, Tào Tháo đã đứng dậy trước:

— Phiêu Kỵ Tướng quân của chúng ta thắng trận trở về đấy à?

— Nhi thần khấu kiến phụ vương! - Tào Chương thi lễ.

Tào Tháo vòng qua thư án:

— Con đứng lên đi, ta đi đứng không tiện, chớ để ta phải đỡ dậy.

Tào Chương vội vàng đứng lên, Tào Tháo lại gần hơn, nắm chòm râu của y, cười nói:

— Chòm râu vàng khè của con đã dài đến thế này rồi cơ à? - Năm xưa Tào Tháo không thích Tào Chương, vì thế đã cho y liên hôn với Tôn thị, còn bỏ qua y mà phong hầu cho Tào Thực trước, y được phong hầu sau cả Tào Cán. Giờ Tào Chương lập được đại công nên Tào Tháo nhìn bằng con mắt khác, cho rằng người con này cái gì cũng tốt, đúng là bảo bối hiếm có, tới bộ râu vàng khè tựa hồ cũng biến thành thỏi vàng.

Tào Chương đáp:

— Nhi thần tư chất ngu độn, không có tài lập công, tất cả đều nhờ Điền Trưởng sử đoán trước được hành động của quân địch, với lại bọn Diêm Nhu dũng cảm chiến đấu mới may mắn thắng lợi. - Tào Phi thấy y nói theo ý mình, trong lòng thầm vui, nhưng lại không thấy nhắc đến Hạ Hầu Thượng thành thử cũng chưa hoàn toàn hài lòng.

Tào Tháo nói:

— Con biết nghĩ như vậy mới thực có tiến bộ. Tuy vậy có câu: “Tướng nãi quân chỉ đảm, quân nãi tướng chi uy,”[★] phụ vương nghe nói, nếu như không có con đương đầu với cung tiễn, xông lên phía trước, thắng thua thế nào chưa thể nói được. Các tướng có

công của các tướng, nhưng công đầu chắc chắn thuộc về con ta! - Tào Tháo là vua một nước tất nhiên phải ghi công đầu cho người nhà mình, huống chi Tào Chương lại có bản lĩnh thực sự.

— Phụ vương quá khen. Kẻ cầm đầu quân phản loạn là Năng Thần Đê đã trốn ra ngoài biên ải, nhi thần chưa toàn thắng mà trở về luôn cảm thấy bất an. Nào dám nói đến công lao?

Tào Phi liếc nhìn đệ đệ với ánh mắt ngạc nhiên: Ta đâu dạy nhị đệ những lời này, sao đệ ấy còn khiêm tốn hơn nữa, chẳng lẽ đệ ấy biết lùi để tiến?

— Thật không? - Tào Tháo quay người cầm thư báo tình hình quân vụ, huơ huơ tay, - Con chưa biết gì sao? Năng Thần Đê sau khi trốn ra ngoài biên ải đã đầu hàng huynh trưởng của Bộ Độ Cân là Phù La Hàn. Nửa tháng trước, Phù La Hàn muốn tập hợp liên minh các bộ lạc, Kha Tị Năng giả vờ đi dự hội thề rồi thừa dịp đột kích giết chết Phù La Hàn với Năng Thần Đê, thâu tóm bộ hạ của chúng. Nếu không phải con ân uy gồm đủ, kết tình giao hảo với Kha Tị Năng, sao có thể giúp ta diệt trừ hậu hoạn?

— Đúng vậy. - Tào Thực cũng cười ha hả phụ họa, - Kha Tị Năng giết Phù La Hàn tức là đã kết thù lớn với Bộ Độ Cân. Nhưng Kha Tị Năng vốn có thế lực lớn, lại xưng thần với chúng ta, Bộ Độ Căn muốn báo thù giết huynh trưởng tất phải kết giao với chúng ta, nên thể nào cũng sẽ xưng thần. Sau này bọn chúng vì thù hận đối địch mà đều sai sứ tiến cống nước ta, đất U Yên có thể được thái bình. Đây hoàn toàn là công lao của nhị ca đấy! - Tào Bưu cũng luôn miệng vun vào.

Tào Chương bỗng quỳ sụp xuống:

— Nhi thần cẩn thận tuân theo lệnh phụ vương, sao lại bàn đến công lao? Thần uy của phụ vương chiếu rọi nơi nơi, lũ đom đóm như Năng Thần Đê, Phù La Hàn làm sao có thể tranh sáng với mặt trăng, mặt trời? Nhi thần cùng với tướng sĩ ba quân đều nhờ cả vào uy của phụ vương. Những ngày nhi thần ở trên chiến trường mới thấm thía nỗi nhọc nhằn, gian nan của việc cầm quân đánh trận, rồi lại nghĩ tới phụ vương ba mươi năm đánh đông dẹp tây, lập được vô số chiến công. Người mới chính là cột trụ của Hoa Hạ ta, xứng đáng là anh hùng cái thế. - Tào Phi giật mình kinh ngạc: Ai dạy nhị đệ câu

này? Chẳng lẽ đây thật sự là những lời nói xuất phát từ tận đáy lòng? Tiểu tử này đột nhiên tỏ thái độ khác thường, quay sang nịnh phụ thân để được sủng ái, không thể lường được chí hướng của nó! Tào Phi chợt ý thức được rằng, nhị đệ là một đối thủ còn lợi hại hơn cả tam đệ, giả làm lợn dụ hổ đến ăn, ẩn thân bất lộ. Y đã đánh giá quá thấp tâm kế của Tào Chương!

Niềm kiêu hãnh lớn nhất trong đời Tào Tháo đều ở trên chiến trường, nghe nhi tử nói vậy, ông vô cùng xúc động, nói giọng cảm khái:

— Thuở nhỏ con lập chí làm tướng quân, nay coi như đã đạt được tâm nguyện. Ta thấy con dũng cảm thiện chiến, quả thực rất đáng vun vén, nay chính thức nhận mệnh làm Phiêu Kỵ Tướng quân, đội quân đã theo con xuất chinh từ nay đều thuộc sự sai khiến của con. - Mặt Tào Phi tái mét, y hốt hoảng lo sợ, phụ vương cho Tào Chương nắm quyền binh mã là chuyện chưa từng có với các huynh đệ khác, phải làm sao đây?

Tào Thực vẫn một mực ca ngợi Tào Chương, cười nói:

— Nhị ca chinh chiến ở Bắc Quận, tiểu đệ võ lược kém cỏi, không thể tương trợ, nhưng múa bút vẩy mực tấu hợp thì có thể làm được. Tiểu đệ xin làm một bài thơ dâng tặng nhị ca để bày tỏ tấm lòng. - Nói xong y bắt đầu ngâm rằng:

Bạch mã đeo cương vàng,

Lên tây bắc ruổi rong.

Hỏi con nhà ai thế,

Tráng sĩ đất U, Tịnh?

Xa quê từ thuở nhỏ,

Vùng biên ải lẫy danh.

Sớm chiều đeo cung tốt,

Cùng tên hộ xếp bằng.

Vỡ đích trái tên bắn,

Nát tiêu phải cung dương.

Ngửa người cũng bắn trúng,

Cúi thân chẳng chệch đường.

Nhanh nhẹn hơn khỉ vượn,

Khoẻ như báo thuồng luồng.

Thành xa tin cấp báo,

Giặc Hồ đã vào trong.

Hịch từ phương bắc xuống,

Dẫn ngựa lên đê trông.

Giặc Hung Nô phải đuổi,

Tiên Ti cũng đạp bằng.

Hy sinh đầu mũi giáo,

Tính mệnh ai xót thương?

Cha mẹ không chăm sóc,

Thê tử chẳng ngó ngàng.

Tên biên vào danh sách,

Chuyện riêng có ai màng.

Bỏ thân vì nạn nước,

Chết về lại cố hương![★]

“Bỏ thân vì nạn nước, Chết về lại cố hương!” Tào Tháo liên tục vuốt râu, - Ta vốn tưởng con chỉ biết mô phỏng sông núi, ca ngợi nữ nhi, không ngờ cũng ngâm được những câu từ về việc việc hành quân dễ thế. Lần sau xuất chinh, con hãy đi theo Tử Văn để tăng thêm uy phong của quân ta!

Chúng huynh đệ đều nói:

— Tử Văn cưỡi ngựa bắn cung xuất chúng, Tử Kiến văn chương tài hoa cũng vào bậc nhất. - Duy có Tào Phi càng buồn bực không yên.

Tào Tháo sớm đã nhận ra thần sắc bất thường của Tào Phi, nhưng vẫn vờ như không thấy. Ông trọng dụng Tào Chương vì thứ nhất, ông muốn bồi dưỡng một tướng tài thuộc lớp hậu bối ngoài Tào Chân, Tào Hưu ra; thứ hai, ông cố tình chèn ép Tào Phi, và coi đây như một thử thách đối với y. Hiểu con không ai bằng cha, Tào Phi bề ngoài khoan dung, độ lượng nhưng bên trong lại đố kỵ, lòng dạ khắc bạc, Tào Tháo hiểu rõ hơn ai. Cho nên bây giờ ông phải năng đả kích để y dần dần tiếp nhận các huynh đệ khác, có vậy sau này bọn họ mới có thể đoàn kết bảo vệ gia nghiệp, ngôi vị này dù sao cũng sẽ rơi vào Tào Phi.

Trông sắc mặt Tào Phi thoắt đỏ thoắt trắng, Tào Tháo có chút đắc ý: Xét về đạo đế vương, duy những chỗ tâm đắc là cha không thể truyền cho con, anh không thể dạy cho em. Quả nhân hành sự thâm hiểm, khó lường, người nào trong thiên hạ đoán được? Giờ quả nhân ít tham dự chính sự, nhưng tâm cơ của mỗi một quần liêu, tử đệ có ai mà ta không biết, còn tâm sự của ta có kẻ nào nhìn rõ, có kẻ nào thoát khỏi bàn tay của ta… Tào Tháo đang nghĩ đến đây, chợt thấy bọn Tào Quần, Tào Lâm cầm hộp bánh sữa Hung Nô dâng tặng mà ông đã đề chữ lên trên đó, mỗi người một miếng, không nén được giận:

— To gan! Đồ trong điện của quả nhân mà các ngươi cũng dám tùy tiện động vào?

Tào Lâm suýt nữa bị nghẹn, vội bỏ hộp bánh xuống:

— Nhi thần thất lễ, tại Dương Chủ bạ nói có thể ăn ạ.

— Sao? - Tào Tháo lừ mắt nhìn Dương Tu, - Ngươi bảo chúng ăn?

Dương Tu chắp tay mỉm cười:

— Thần phụng mệnh đại vương mời các vị vương tử nếm thử.

— Quả nhân ban lệnh hồi nào?

Dương Tu chậm rãi cầm hộp bánh lên:

— Đại vương ngự bút “nhất hợp tô”, chữ “hợp” không phải được tạo thành từ chữ “nhân, nhất, khẩu” ạ? Đại vương viết “nhất nhân nhất khẩu tô”[★], chính là cho phép mọi người nếm thử, chia sẻ món này với chúng thần.

— Khà khà khà… Khanh cũng nhanh trí đấy.

Tào Tháo đúng là có ý này nhưng trò đùa ông cẩn thận sắp đặt đã bị người ta vạch trần, nên cũng hơi bực bội.

Hôm nay Tào Phi đã chịu đủ uất ức, không muốn để đám đệ đệ này làm loạn thêm nữa, nháy mắt ra hiệu với Tuân Vĩ. Tuân Vĩ biết ý, bê tập quyển tông tiến lên phía trước:

— Khải bẩm điện hạ, chúng thần phụng mệnh thái tử chỉnh lý văn cảo Tân thư, chia lại chương quyển. Đây là quyển đầu, gia truyện của đại vương, kính mời đại vương xem qua.

— Ồ, mau đưa lên đây - Tào Tháo rất quan tâm đến việc này.

— Nhi thần xin cáo lui. - Quả nhiên bọn Tào Thực đều đứng dậy xin cáo từ.

Tào Tháo nhận cuốn thẻ tre:

— Tử Văn viễn chinh trở về, các con hãy cùng nó đi bái kiến phu nhân. - Rồi nhìn sang Tào Phi nói, - Thái tử cũng nên đi cùng. - Tào Phi muốn nói nhưng lại thôi: Ta dốc sức biên soạn bộ sách này cho phụ thân, thế mà đến một câu khen ngợi cũng không có. Ta còn định tự mình giải thích những chỗ tâm đắc trong lúc soạn sách, nhưng xem chừng lão nhân gia không muốn nghe. Tào Phi không biết làm sao, đành theo các huynh đệ lui xuống.

Tào Tháo gần như xem kỹ từng từ từng chữ trong thiên Tào thị gia truyện, mới đọc được hai hàng chữ, ông đã chỉ vào nói:

— Chỗ này chưa được, sửa lại cho quả nhân! - Bọn Tuân Vĩ tiến lại xem, đó là câu “hậu duệ của tướng quân nhà Hán là Tào Tham”, nói về nguồn gốc tổ tiên. Sửa lại thế nào? Sửa câu này chẳng hóa đổi tổ tông nhà họ Tào?

Tào Tháo gõ thư án nói:

— Sửa thành “hậu duệ của Tào thúc Chấn Đạc”.

Tào thúc Chấn Đạc tức là Cơ Chấn Đạt, con Chu Vân Vương, em Chu Vũ Vương, được phong làm quốc quân đầu tiên của nước Tào vào đầu thời Tây Chu. Nhưng đất phong của nước Tào nằm ở quận Sơn Dương, Duyện Châu, còn quê Tào Tháo lại ở nước Bái, Dự Châu, nói Tào gia là hậu duệ của danh tướng Tào Tham còn chấp nhận được, chứ nói là hậu duệ của quý tộc nước Tào thì quá khiên cưỡng. Bởi từ đời cụ cố của Tào Tháo là Tào Manh trở về trước đã là bạch đinh, sống nhờ vào đồng ruộng, không quan không tước, cho dù đúng là hậu duệ nước Tào đi nữa, cũng không có gì khảo cứu.

Tuân Vĩ, Vương Tượng không hiểu ý này, nhưng trong lòng Trọng Trường Thống lại rất rõ. Tào gia muốn đoạt thiên hạ của nhà Hán, Tào Tham tuy là danh tướng hiển hách, nhưng suy cho cùng vẫn là bề tôi nhà Hán, được Hán Cao Tổ ví như "công cẩu"[★], khác với việc tự xưng là dòng dõi quý tộc nước Tào. Nếu như nước Tào xuất phát từ họ Cơ, là hậu duệ của Chu Văn Vương, khi đem so sánh, Lưu Bang chẳng qua chỉ là một đình trưởng vùng sông Tứ, huyết thống của Tào gia không phải cao hơn Lưu gia sao? Hơn nữa, họ nhà Tào Tháo dựng nghiệp từ chức quan thái giám, dù có trôi qua bao nhiêu năm cũng vẫn khó mà che giấu được tỳ vết, khó mà vừa mắt thế gia vọng tộc. Tào Tháo lôi chuyện hậu duệ nhà Chu ra nói, không nghi ngờ gì là muốn tuyên bố với bọn họ: Các ngươi không phải tự hào là dòng chính, đề xướng nho học ư? Tào gia ta là dòng chính nhà Chu, với thân phận ấy còn không xứng dẫn dắt các ngươi sao? Bất luận là thật hay giả, việc Tào Tháo muốn dùng cách này nâng vị thế của gia tộc mình lên cũng tốn mất nhiều tâm sức. Năm xưa, Đổng Trác tự xưng là tộc điệt của Đổng thái hậu, nay Tào Tháo lại tự xưng là hậu duệ của Chu Văn Vương, âu cũng là sự bất lực của những người xuất thân hạ tiện.

Đại vương bảo sửa thì sửa, Trọng Trường Thống tự mình làm lấy, ông dùng bút ngoặc bỏ đoạn đó đi, viết lại sang bên cạnh. Tào Tbáo xem tiếp đoạn sau không thấy có chỗ nào không vừa ý nữa, cuối cùng gật đầu:

— Chỉ vậy thôi. Sau này mọi việc tế tự tông miếu đều phải xưng tổ tiên của quả nhân là Tào thúc Chấn Đạc. - Một câu nói bột phát

của Tào Tháo nghiễm nhiên trở thành định chế, nực cười là Tào Manh, Tào Đằng, Tào Tung được thờ cúng trong tông miếu, đã chết bao nhiêu năm rồi còn phải đổi tổ tông.

Tuân Vĩ lại tâu:

— Gia thất của đại vương vâng theo phúc lành từ danh… - Ông ta định nói "danh thần", nhưng chợt nhớ ra Tào Tháo vừa đổi tổ tông thành "quân", vội chữa lời, - Vâng theo phúc lành từ minh quân để lại, trị lý thiên hạ hơn hai mươi năm, danh là khuông phù, thực là khai sáng, làm gương sáng một đời. Xin đại vương đề một bài thơ, thuật lại chí hướng thuở bình sinh, đạo vi chính, nối sau phần gia truyện để khuyên dạy tử tôn đời sau không được quên ân đức của tổ tiên. - Tào Phi là người đưa ra chủ ý này, y muốn tự mình nói ra để làm vui lòng Tào Tháo, nhưng giờ chỉ biết nhờ Tuân Vĩ nói thay.

Tào Tháo quả nhiên mỉm cười:

— Các khanh nghĩ ra chủ ý thật độc đáo. - Ông cầm bút trầm ngâm suy nghĩ, làm thế nào dùng thơ thuật lại đạo vi chính. Đây không phải một bài thơ bình thường, nó sẽ được truyền lại cho tử tôn, mà tử tôn của ông không phải đế vương đời sau hay sao? Bài thơ khác nào lời giáo huấn của tổ tiên dành cho con cháu nhà đế vương. Ông tập trung suy nghĩ: Ta vất vả cả đời vì muốn dựng nên thế đạo như thế nào?

Ông chau mày hồi lâu, chợt đặt bút viết: *Trong trời đất, người quý nhất…*

Chỉ được sáu chữ này, rồi lại dừng bút.

Tuân Vĩ, Vương Tượng không nén được đưa mắt nhìn nhau: Mạnh Tử nói "Dân là quý, thứ đến xã tắc, vua là nhẹ nhất trong ba thứ ấy", đại vương hẳn là trong lúc vội vàng đã nhớ lầm. Nhưng người làm bề tôi đâu dám chỉ ra cái sai của nhà vua, hai người giả như không biết.

Lạ là cả buổi Trọng Trường Thống chẳng nói câu nào, vừa nhìn thấy sáu chữ này lại phấn chấn hẳn lên, ngẩng đầu nhìn với vẻ vô cùng sùng kính:

— Đại vương viết hay quá! Còn phần sau ạ?

Tào Tháo giật mình nhìn ông ta, không hiểu vì sao khuôn mặt lại lộ vẻ cau có, cổ tay run run, mãi lúc lâu sau mới thở một hơi dài, giữ cổ tay viết tiếp: *Lập vua chăn dân, đặt ra phép tắc…*

Trọng Trường Thống nhìn tám chữ ấy, ánh mắt say sưa ban nãy tối sầm lại, rồi cũng bật ra một tiếng thở dài se sẽ.

Tào Tháo không lưỡng lự nữa, múa bút thành thơ:

Trong trời đất,

Người quý nhất.

Lập vua chăn dân,

Đặt ra phép tắc.

Dấu ngựa xe qua,

Dọc ngang bốn cực.

Thưởng phạt phân minh,

Ấm no sung túc.

Thánh hiền đời xưa,

Trị khắp châu vực.

Năm tước lập ra,

Tỉnh điền, hình ngục.

Sổ tội đốt đi,

Miễn tha không được.

Phủ hầu Cao Đào,

có đâu mất chức!

Than ôi đời sau,

Thay phép đổi luật.

Dân nhọc vì vua,

Thuế má lao lực.

Thuấn sơn đồ ăn,

Khó phục mười nước.

Không như Đường Nghiêu,

Chẳng cần đẽo cột.

Đời than Bá Di,

Mong thành thói tốt.

Xa xỉ ác thay,

Tiết kiệm là đức.

Hứa Do nhịn nhường,

có ai ca tụng?

Kiêm ái, thượng đồng,

Sơ thành thân thuộc.[★]

Viết xong, Tào Tháo gác bút sang bên cạnh, Vương Tượng liền khen:

— Hay! Cổ nhân nói: "Cử võng dĩ cương, thiên mục giai trương; chấn cầu trì lĩnh, vạn mao tự chỉnh đạt."[★] Đại vương lấy thánh hiền làm giềng mối, nhân nghĩa làm cương lĩnh, đề xướng đức yêu dân, cần chính, chuộng tiết kiệm, đúng là cơ nghiệp bất hủ! - Ông ta coi việc Tào Tháo mô phỏng lại những điều đã được đế vương đời trước tuyên dương là bất hủ, rõ là hơi quá lời.

Tuân Vĩ nâng kiến giải lên một bậc nữa:

— Mặc Tử nói: "Kiêm giả, thánh vương chi đạo dã, vương công đại nhân chi sở dĩ an dã, vạn dân y thực chi sở dĩ túc dã,"[★] lại nói "thánh nhân chi sở dĩ tể sự thành công, thùy danh vu hậu thế dã, duy năng dĩ thượng đồng vi chính giả dã đạt."[★] Nho gia và Mặc gia đều là những học thuyết nổi tiếng thời xưa, nhưng lại giống như

sông Kinh với sông Vị, sao Sâm với sao Thương[★]. Đại vương dùng Nho học cải hóa Mặc học, dung hòa những chỗ tinh túy của hai nhà, thực là hiếm thấy.

Tào Tháo bóp bóp trán như thể vừa làm xong một việc tốn sức, mệt mỏi xua tay:

— Quả nhân muốn được yên tĩnh, các khanh lui ra đi… - Hai người Tuân, Vương biết gần đây Tào Tháo hay vui giận thất thường, vội thu dọn cuốn thẻ tre, thi lễ cáo lui.

— Công Lý, khanh ở lại một lát.

— Dạ. - Trọng Trường Thống dường như đã sớm đoán được Tào Tháo muốn giữ mình lại, nên vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Uổng phí một đời

Trọng Trường Thống luôn đợi ngày này. Ông ta biết Tào Tháo thể nào cũng sẽ tìm mình nói chuyện, bởi ông ta được điều đến Nghiệp Thành chính vì ngày này. Bản thân ông ta cũng mong đợi lần nói chuyện này - Trọng Trường Thống cũng giống Tào Tháo, có lẽ trên đời này chỉ đối phương mới là một nửa tri kỷ của mình.

Tào Tháo phủ nhận thiên mệnh, ông ta cũng phủ nhận thiên mệnh, nên có thể gọi là tri kỷ. Tuy nhiên, Tào Tháo phủ nhận thiên mệnh vì muốn phá vỡ thiên mệnh của kẻ khác, xây dựng quyền uy của bản thân, còn Trọng Trường Thống lại phủ nhận thiên mệnh vì cảm thán về vòng luân chuyển hưng vong tự ngàn đời nay, và muốn suy cứu sự thịnh suy của đời sau. Một người là ông vua có ý bá chiếm thiên hạ, còn người kia là văn nhân say sưa giáo hóa nhân gian, tựa như hai con ngựa đi trên những cung đường khác nhau. Xét ở khía cạnh nào đó, Tào Tháo chỉ đang lợi dụng Trọng Trường Thống và Xương ngôn của ông ta, lợi dụng thuyết đả phá thiên mệnh, lòng trung quân, nhưng dù là lợi dụng, Trọng Trường Thống cũng cảm thấy được an ủi. Bởi với một người xuất thân bần hàn, lại theo dị luận như ông ta, thói đời rất cô độc, không ai hiểu cho ông ta, càng không hy vọng ông ta sẽ được người ta ca ngợi. Những gì Trọng Trường Thống nhận được trong suốt hai mươi năm qua chỉ là

cái nhìn ghẻ lạnh và hằn học, chỉ có một ông vua như Tào Tháo đây mới coi trọng ông ta, lợi dụng ông ta, cho nên với ông ta điều này đã vượt quá mong đợi.

Tào Tháo không nhìn thẳng vào mặt Trọng Trường Thống, ông chậm rãi cúi đầu, dường như đang rất mệt mỏi:

— Còn nhớ mười ba năm trước, khi ấy quả nhân vừa bình định được Ký Châu, khanh đã bàn về những cái sai trong đạo vi chính của Viên thị, vậy đạo vi chính của quả nhân hiện giờ so với Viên Thiệu năm xưa như thế nào?

— Thần không dám nói.

— Khanh cứ nói ra chớ ngại, nói tốt hay xấu quả nhân đều không trách tội. - Nói là vậy, nhưng Tào Tháo chưa giao thiệp bằng ánh mắt với ông ta, thậm chí còn hơi sợ phải đối diện với ông ta - Khắp cõi trời này, không ai hiểu được bộ mặt thật cùng với quyền lực của một bậc quân vương hơn Trọng Trường Thống, vì vậy đứng trước ông ta, Tào Tháo như không còn bí mật nào.

— Dạ. - Trọng Trường Thống vái một vái dài, chậm rãi nói, - Theo thần thấy, đạo vi chính của đại vương hiện nay so với Viên thị năm xưa… giống như lươn ngắn lại chê trạch dài. - Lời này to gan phạm thượng, nhưng lại nói đúng: Con đường chính trị của Tào Ngụy giờ đã rẽ sang hướng lấy thế gia đại tộc làm nền tảng, dùng kinh học Nho gia làm tôn chỉ, khác gì Viên Thiệu năm đó? Chẳng qua cường hào đại tộc chưa bạo ngược và cũng chưa thể thao túng nền chính trị nước Ngụy mà thôi.

— Ồ. - Tào Tháo cười nhăn nhó, ông không hề ngạc nhiên với câu trả lời này, - Đối thủ mà quả nhân muốn đánh bại nhất trong đời là Viên Bản Sơ, vốn tưởng rằng một trận Quan Độ đã phân rõ được phải trái, không ngờ đến nay vẫn không thoát được cái bóng của hắn.

— Có điều… thần thiết nghĩ, đại vương và Viên Bản Sơ không đi chung một đường. Viên Thiệu là tử đệ cường hào, bốn đời làm chức tam công, coi lê dân như cỏ rác, còn đại vương có lòng oán trời thương người.

— Oán trời thương người? - Tào Tháo không hiểu lắm, - Khanh là người thông minh, hà tất phải nói nịnh quả nhân như đám quan lại tầm thường kia?

— Không phải vi thần xu nịnh. Dám hỏi đại vương, vì sao khi nãy người lại mở đầu bài Độ quan san bằng câu "Trong trời đất, người quý nhất"?

Tào Tháo lại tránh ánh mắt của Trọng Trường Thống, không muốn nói rằng: "Mạnh Tử nói 'Dân vi quý, xã tắc tự chi, quân vi khinh', dân với người có gì khác nhau đâu?"

— Vì dân với người không khác nhau chăng? - Trọng Trường Thống hỏi ngược lại, - Người là hồn của muôn vật, là tâm của trời đất. Còn dân… nói thẳng ra là nằm dưới sự thống trị của thánh quân, thánh vương, nói "yêu dân như con, che chở như trời, bao dung như đất" chẳng qua cũng chỉ coi người khác như con dân, còn nhà vua tự xưng là cha, là trời, là đất. Con người có thể dùng cách riêng để tạo nên cơ nghiệp chưa từng có xưa nay, tạo nên việc vô tiền khoáng hậu, khơi dòng cho trăm nhà. Người có thể làm chủ vận mệnh của mình, dân chịu sự ước thúc của nhà vua liệu có làm được như vậy không? Nói cách khác, nhà vua có cho phép họ nắm giữ càn khôn, dựng nên quyền lực của mình không?

Tào Tháo im lặng không nói gì - Trọng Trường Thống lại nói đúng lần nữa. Tào Tháo từng đem lại sự yên ổn cho bách tính trong thiên hạ, lập chí cao hơn cả vua Nghiêu, vua Thuấn, thậm chí ông còn muốn "trải rộng ân đức đến khắp cỏ cây, côn trùng", để tất cả sinh linh đều được bình đẳng, mở ra một thế giới đại đồng chưa từng có xưa nay. Thế nhưng, lý tưởng hoàn mỹ đó đã sụp đổ… Hiện giờ người đang ngồi ở đây không còn là một tráng sĩ tràn đầy nhiệt huyết cứu dân, mà sớm đã lột xác thành một ông vua, tự xưng là quả nhân và độc chiếm thiên hạ. Có lẽ, ước mơ ấy vẫn chôn sâu dưới đáy lòng ông, nhưng điều ông quan tâm hiện nay là làm thế nào củng cố quyền uy của mình, làm thế nào để tử tôn đời sau mãi mãi ngồi trên ngôi vị này.

Nhưng, vào khoảnh khắc Tào Tháo cất bút làm thơ, ước mơ đã được ru ngủ chợt bị đánh thức, khiến ông bất giác viết ra sáu chữ "Trong trời đất, người quý nhất". Người là chủ của trời đất, trên đến

đế vương, dưới xuống nô bộc đều là người, và đều là chủ của đất trời, giữa họ có gì khác biệt? Nhà vua dựa vào đâu mà ngồi hưởng phú quý, cai trị lê dân? Tào Tháo không biết làm sao… Ông há có thể bố cáo với người trong thiên hạ: Thực ra, các ngươi cũng có quyền lực giống như nhà vua, có thể tùy tâm sở dục, theo đuổi tự do? Thế chẳng phải là ông tự phủ nhận quyền lực độc tôn của nhà họ Tào ư?

Vì vậy, ông vội chuyển hướng, viết tiếp "Lập vua chăn dân, đặt ra phép tắc": muốn cai quản dân chúng lâu dài, thì không được chấp nhận sự tự do cá nhân, nhà vua mãi mãi là trời không thể vượt qua được, quyền lực của bất cứ ai cũng đều phải là sự bố thí của nhà vua, bất cứ tư tưởng và kiến tạo nào cũng đều phải nằm trong phạm vi cho phép của nhà vua, bách tính phải quỳ dưới nền đất cảm tạ vì được ban ơn. Đoạn sau Tào Tháo ca ngợi Cao Dao, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hứa Do, thậm chí cả tư tưởng "kiêm ái" và "thượng đồng" của Mặc Tử, nhưng tất cả đều phải nằm trong phép tắc chăn dân của ông… Dân đen không thể thoát khỏi sự thống trị của nhà vua, bản thân Tào Tháo cũng không thể thoát khỏi khuôn mẫu từ ngàn năm nay, dù ông đi xa hơn nữa đến cuối cùng vẫn phải trở lại con đường cũ. Dù là giữa ước mơ bên trong và lợi ích thực tế, cái nào quan trọng hơn, dù là ông có muốn chấp nhận hay không, cũng không có lựa chọn nào khác.

Trọng Trường Thống lật vết sẹo của Tào Tháo lên, vừa cảm thấy thương xót, vừa cảm thấy sợ hãi trước uy thế của vua, lòng thấp tha thấp thỏm, ông ta cúi gằm đầu, không dám nhìn vào Tào Tháo. Nhưng Tào Tháo lại mỉm cười:

— Chả trách khanh có thể viết được một bộ sách như Xương ngôn. Dương Hùng bác bỏ sự phân biệt thiện ác, Hoàn Đàm bác bỏ những lời sấm vĩ, Vương Sung bác bỏ chuyện quỷ thần, còn khanh tới cả thiên mệnh, quân quyền cũng bác bỏ, dám chọc thủng trời, thực là to gan ngông cuồng! Có điều, câu nào cũng chạm vào tâm khảm của quả nhân.

Trọng Trường Thống lén quệt mồ hôi, khiêm tốn nói:

— Vi thần chỉ được cái ăn nói hồ đồ.

— Ai cũng tô vẽ lời nói, nên chỉ cần một người dám nói thật, tự nhiên sẽ trở thành người ăn nói lung tung trong mắt chúng nhân. - Tào Tháo lấy lại thần thái, - Hôm nay quả nhân muốn nghe những lời chân thật của khanh. Phép cai trị của quả nhân rốt cuộc thế nào? Thiên hạ sau này sẽ thay đổi ra sao? Tào Ngụy ta có thể an trị lâu dài không? Khanh hãy mạnh dạn nói ra!

— Dạ. - Trọng Trường Thống hít một hơi sâu như thể hạ quyết tâm lớn lắm, - Danh thần thời Hiếu Cảnh Đế là Triều Thác từng làm một phép tính. Một hộ nhà nông năm người, có không dưới hai người đi lính, chỉ được một trăm mẫu ruộng, thu về không quá một trăm thạch hoa lợi. Mùa xuân họ gieo trồng, mùa hè rẫy cỏ, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất trữ, còn phải đi đốn cây, xây phủ, phục dịch.

Mùa xuân không được tránh gió bụi, mùa hè không được tránh nắng nóng, mùa thu không được tránh mưa bão, mùa đông không được tránh giá rét. Suốt bốn mùa chẳng có ngày nào được nghỉ ngơi, những việc như qua lại giao tế, phúng viếng người chết, thăm hỏi người bệnh, chăm sóc người già, nuôi dưỡng trẻ nhỏ, thảy đều trông vào một trăm thạch thu được từ nghề nông. Nông dân vất vả, cực khổ là thế, còn phải hứng chịu thiên tai, hạn hán, lũ lụt, trong khi đó quan phủ lại chỉ muốn thu sưu cao thuế nặng. Triều trước còn như vậy… - Nói đến đây Trọng Trường Thống vái một vái dài, - Xin đại vương thứ cho vi thần bạo gan dám hỏi. Nếu hiện giờ tính một hộ nhà nông có năm người, trong đó hai người đi lính, ruộng cày là một trăm mẫu, người trong nhà có được sống bình an, khỏe mạnh hơn triều trước không, những tai họa như lũ lụt, hạn hán, nạn châu chấu, dịch bệnh có giảm bớt không?

Câu trả lời đương nhiên là không, trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, quanh năm chinh chiến, người phải liều mạng trên sa trường từ lâu đã vượt quá quy chế cũ là năm tráng đinh thì lấy hai, những nhà cả cha và con đều phải đi lính không còn hiếm nữa, ông thậm chí còn bắt cả góa phụ làm ca kỹ trong quân doanh. Tuy ông đã nghĩ mọi cách ngăn chặn, nhưng vẫn không thể hạn chế xu thế chiến tranh tàn phá đồng ruộng, nhà giàu thôn tính đất đai. Dân lưu tán bị dồn đến chỗ phải làm dân đồn trú để có kế sinh nhai, cõng trên lưng năm

sáu loại thuế nặng, giờ chiến loạn tạm lắng, không ít người thà trốn về quê hương làm tá điền cho địa chủ chứ không muốn làm tá điền cho triều đình, thiên hạ còn lại bao nhiêu nông dân tự cày cấy đây? Nhưng Tào Tháo không tự trách bản thân quá nhiều vì điều này, bởi dù sao thiên hạ chưa được bình định, để ủng hộ quân ngũ và có những khoản tiền khổng lồ phục vụ chiến tranh thì không có cách nào khác. Còn chuyện thiên tai, bệnh dịch xảy ra vào thời thái bình mới được xử lý ổn thỏa, chứ như bây giờ đánh trận còn chưa xong, hơi đâu mà lo đến nữa?

Trọng Trường Thống dường nhìn thấu tâm lý may rủi của Tào Tháo, lại nói:

— Vi thần còn muốn làm một phép tính nữa cho đại vương, thử xem thế gia hào môn kiếm sống ra sao. Triều đình thay đổi phép tỉnh điền, cường hào tham gia bán buôn, quán xá mọc ở khắp các châu quận, ruộng đất trải rộng bốn phương phong quốc, bọn họ đóng cửa làm trang viên, khoanh đất dựng sân vườn, mọi việc ăn ở đi lại đều tự túc. Hằng năm, vừa bước vào tháng Giêng, nữ nhân đã dệt vải, ủ rượu; tháng Hai bán kê, cắt vải may áo; tháng Ba thu kén tằm; tháng Tư gieo mạ, trồng dưa, bán lúa mạch; tháng Năm và tháng Sáu trồng đậu, trồng vừng; tháng Bảy, tháng Tám rau củ đều tươi tốt thì có thể trồng thêm lúa mạch; tháng Chín mua kê, tháng Mười săn bắt trong rừng núi; tháng Mười một lại tích trữ lương thực dư thừa như kê, đậu; cuối năm sửa chữa nông cụ, thu thuế dân điền, nuôi trâu chuẩn bị cho vụ mùa năm mới… Đại vương thử tính xem, một năm họ thu về bao nhiêu hoa lợi? Mà đấy chưa phải tất cả, người làm quan còn có bổng lộc, người có tước vị còn có thuế từ ấp phong, người có chức vị hiển đạt còn có của hối lộ hậu hĩnh, người cầm quân còn có chiến lợi phẩm. Bọn họ cho vay lấy lãi, bòn rút máu và mồ hôi của dân, in tiền đúc vũ khí, tranh lợi với nước. Vi thần không nói quá chứ ạ?

Tào Tháo không nói gì: Dưới thời tiên đế, họ Tào cũng từng sống kiểu ấy, tuy không thể so với danh gia đại tộc được bách tính trong quận ngưỡng vọng, nhưng đại để thu chi cũng chẳng kém gì. Nếu như đem danh môn cường hào so với lê dân bách tính thì một đằng ở tận trên trời, còn đằng kia ngập dưới vũng bùn.

— Đại vương anh minh sáng suốt, có thể chuyên dùng cường hào làm tầng lớp cai trị giúp thiên hạ được thái bình hay không, hẳn là trong lòng người hiểu rõ.

Tào Tháo không hiểu câu này, nói chính xác hơn là ông không muốn hiểu, bèn biện giải rằng:

— Thế gia đại tộc lấy kinh nghĩa làm gốc, trung quân thuận đức, ra ơn với bách tính, có gì không được? - Thực ra, bản thân ông cũng không đủ tự tin khi nói ra lời này, năm đó chẳng phải chính ông là người coi việc đánh đuổi hào môn là nhiệm vụ của mình ư?

Trọng Trường Thống thấy Tào Tháo lên tiếng phủ nhận, lại càng bạo gan nói thẳng:

— Lời đại vương nói cố nhiên xuất phát từ ý tốt, nhưng thần sợ rằng chuyện ngày sau sẽ không được như những gì đại vương suy đoán lúc này. Đại vương ra làm quan vào triều trước hẳn là còn nhớ tình trạng của bọn ngoại thích, hoạn quan với Viên thị, Dương thị năm xưa như thế nào? Ở quận là thân sĩ, trong triều là bề tôi, tử tôn mặc áo gấm ăn ngọc thực, người có tài du lãm cửa quan, còn kẻ bất tài lộng hành ở làng. Đại vương hiểu rõ hơn vi thần, bọn họ có yêu thương hương dân bách tính hay không. Vi thần nhớ danh sĩ Thôi Nhân từng viết Bác đồ luận có chế giễu một lão nông như thế này: “Ngươi cày rẫy phải tiếp xúc với nắng nóng, lưng đổ mồ hôi mặn, chân như cột nhà cháy, da như da thuộc, dùi đâm không thủng, bước đi khó nhọc, móng chân khoằm lại, bắp chân mỏi mệt. Nói ngươi là cỏ cây nhưng chân tay lại biết co duỗi; nói ngươi là cầm thú nhưng bộ dạng lại giống như người. Vì sao phải chịu số phận bạc bẽo? Đó là do bản tính không thuần vậy.” E là trong mắt những đại tộc quyền thế ấy, bách tính chẳng khác nào chim thú, cỏ cây, chỉ vì bản tính không thuần mà phải sống nghèo túng, khổ cực hay sao? Cho tất cả những người này làm quan, vi thần thấy lo sợ thay đại vương.

Thái dương Tào Tháo rỉ ra một giọt mồ hôi, ngón tay không ngừng run rẩy, có những chuyện không phải ông không biết, mà buộc phải làm vậy. Gần đây ông sao lãng chính sự không chỉ vì lý do sức khỏe không tốt, muốn tìm đến phương thuật, mà còn vì ông bất mãn với con đường vi chính, nhưng không có cách nào thay đổi

được. Lúc này, những nỗi lo lắng ấy đều bị Trọng Trường Thống khơi ra, Tào Tháo buồn rầu song vẫn cố chối:

— Việc tuyển chọn quan lại nằm trong tay quả nhân, chỉ cần đưa ra quyết định sáng suốt thì vẫn có thể cứu vãn nhân tâm…

Trọng Trường Thống lại nói:

— Người nắm giữ chính sự, phần lớn đều sử dụng phép quyền biến, vì vậy không thể suy xét sự khác nhau giữa người hiền và kẻ ngu, để mở ra vận mệnh thịnh hay suy. Tử đệ thế tộc cường hào đều tập trung hết trong triều, việc tuyển chọn quan lại há có thể công bằng? Danh môn vọng tộc trong quận dựng nghiệp từ kinh nghĩa, nhưng bọn môn sinh cố lại ở chín châu vừa có được quyền thế và địa vị đã hám lợi đen lòng, sao còn giữ được nhân nghĩa đạo đức? Phu tử không có gì để truyền dạy, đệ tử cũng sẽ không học theo, tặng của hối lộ để kết thành bè đảng, gửi gắm ý nguyện hòng mưu tính sĩ đồ. Lấy ngu dốt ứng với tú tài, lấy ngỗ ngược ứng với chí hiếu, lấy tham lam ứng với thanh liêm, lấy ngu dốt ứng với hiểu biết, lấy hèn nhát ứng với dũng mãnh. Danh và thực không hợp với nhau, cầu và cống không xứng với nhau. Dùng hối lộ thực hiện chính sự, dùng tình riêng tiến vào quan trường, tuyển cử không theo thực lực, gian nịnh có ở khắp nơi! Lại trị làm sao trong sạch được? Nhân tâm làm sao cứu vãn được?

Tào Tháo đã túa mồ hôi ướt đẫm lưng, nhưng vẫn cao giọng nói:

— Còn có hình pháp hà khắc cơ mà! Hiếu Vũ Đế giết Ngụy Kỳ hầu, Quang Vũ Đế giết Âu Dương Hấp, chẳng nhẽ quả nhân lại trơ mắt nhìn bọn chúng làm loạn?

— Thần không dám coi thường quân uy, đại vương tung hoành trong thiên hạ ba mươi năm, không ai không phục, nhưng còn quân vương đời sau thì sao? Liệu họ có được uy quyền và đức hạnh như đại vương không? - Trọng Trường Thống thở dài, - Huống chi quân tử dùng pháp chế thực hiện giáo hóa, còn tiểu nhân dùng pháp chế sẽ dẫn tới hỗn loạn. Cùng là một loại pháp chế, nhưng nếu cho phép bọn lang sói cai quản dân chúng, bọn trộm cướp làm chủ thuế khóa, bọn tham lam bỉ ổi trông coi hình ngục, bọn xiểm nịnh hèn hạ tuyên truyền giáo hóa, quốc gia hỗn loạn, quan lại buông thả, làm sao pháp chế có thể thuần phục bách tính? Mà bách tính không thuần

phục thì sắp đặt mưu gian, câu kết tạo phản, không việc gì bọn họ không dám làm. Người giàu ngạo mạn mà gian ác, người nghèo cùng quẫn mà đi vào tà đạo, bọn xiểm ác ngồi ở trên, bọn gian xảo đứng ở dưới, người giàu khinh miệt kẻ khác, người nghèo thù hận người giàu, thế gian hỗn loạn thiện ác bất minh, dẫu vua Nghiêu vua Thuấn sống lại há có thể trị được? Đó là kết cục của đất nước do thế gia nắm quyền cai trị…

— Im miệng! Ngươi dám mang những chuyện đáng sợ ra hù dọa quả nhân? - Tào Tháo đi đến giới hạn chịu đựng cuối cùng, ông đã quên mất rằng chính mình cho phép người ta nói thẳng, đột nhiên cầm một cuốn thẻ tre trên bàn ném về phía Trọng Trường Thống.

Trọng Trường Thống vừa giật mình vừa sợ hãi, lại không kịp tránh, cuốn thẻ tre va trúng đầu làm rơi cả mũ quan, nhưng ông ta không nhặt lên mà vội quỳ xuống:

— Vi thần thất lễ, xin đại vương bớt giận…

Tào Tháo dường như không nghe được câu này, ông giận run người, đi đi lại lại sau soái án:

— Đáng ghét… Đáng ghét… - Thực ra, Tào Tháo cũng đã nhìn thấy trước được những phán đoán của Trọng Trường Thống về xã tắc sau này, nếu thế gia đại tộc vi chính, thì dựa vào sức của một mình ông có thể chống đỡ được một thời gian, nhưng không thể áp chế một đời, sau khi ông chết tử tôn có khả năng này không? E là chưa đến mấy chục năm, những nhân sĩ xuất thân hàn môn sẽ không còn chỗ đứng trong triều, thế gia đại tộc lũng đoạn triều cương, trên thì vượt quân quyền, dưới thì bức bách tính, việc này đối với Tào thị không khác gì con dao hai lưỡi. Tào Tháo hiểu rõ, nhưng ông còn lựa chọn nào? Nếu không thu nhận thế gia đại tộc, bọn họ có thể tạo phản, hoặc cũng có thể chạy theo kẻ khác. Bên ngoài có Tôn, Lưu chưa diệt được, bên trong còn bao nhiêu việc cần làm, nếu rơi vào tình trạng nội chiến liên miên, thiên hạ còn có ngày được yên không? Tào gia còn có thể ngồi yên trên giang sơn của mình không? Cục thế dồn ép, Tôn Quyền sớm đã đoàn kết với những đại tộc Giang Đông như Cố thị, Lục thị, Chu thị, Trương thị, Lưu Bị cũng tìm mọi cách ràng buộc nhân sĩ Kinh Châu vào chiến xa, Tào Ngụy không làm thế thì sao ổn định được nội bộ, sao gom

góp được thực lực để quyết chiến với bọn họ? Chế độ sĩ tộc cố nhiên nguy hại vô cùng, nhưng nghĩ cho cùng những khó khăn trước mắt còn chưa giải quyết được, nói gì đến sau này? Dù cho đó là chén rượu độc, cũng chỉ còn cách cố mà nuốt thôi.

Tào Tháo đau khổ muôn phần, ông đã đánh bại được Viên Thiệu trên chiến trường, nhưng lại sắp phải khuất phục trước đối thủ từng bại dưới tay mình ngày nào, chấp nhận đạo vi chính của đối thủ chẳng khác nào tuyên bố với sĩ nhân trong toàn thiên hạ rằng nửa đời này ông đã lầm! Thân là vua một nước còn gì nhục nhã hơn? Những lời Tào Tháo tự dối mình lừa người đều bị Trọng Trường Thống vạch trần, ông giận sôi gan, liên tục rống lên:

— Ngươi thật to gan ngông cuồng! Được, được… Ngươi luôn miệng nói quả nhân không đúng, vậy ngươi muốn quả nhân làm thế nào? Quả nhân còn có thể làm gì được? Ngươi nói đi!

Lần này đến lần Trọng Trường Thống cứng họng - Đúng vậy, ông còn mong Tào Tháo làm thế nào nữa? Từ thời Tần, Hán đến nay, thế gia cường hào là căn bệnh nan y, sau hai trăm năm phục hưng nó đã phát triển tới mức không thể kiểm soát được. Tuy Tào Tháo bạo ngược không sợ thiên mệnh, nhưng muốn chống lại trào lưu đã có bề dày lịch sử hàng mấy trăm năm, liệu có thực tế không?

— Thần có tội… - Trọng Trường Thống cúi đầu, - Xin đại vương bớt giận, giữ gìn ngọc thể…

— Câm miệng! Bọn văn nhân các ngươi chỉ biết thốt ra những lời ngông cuồng! Có ai hiểu được nỗi khổ của quả nhân, sự phiền muộn của quả nhân? - Tào Tháo đi tới đi lui, càng nghĩ càng giận, nhưng không hiểu rốt cuộc là ông giận Trọng Trường Thống hay giận chính bản thân mình, sự bực tức trong lòng không có chỗ nào trút ra được, ông tung chân đạp đổ thư án.

Thái giám, vệ sĩ đứng hầu bên ngoài bị kinh động, vội xộc vào xem - Tào Tháo giống như ông già điên dại, bước chân tập tễnh lảo đảo, vớ được thứ gì là đập thứ ấy. Còn Trọng Trường Thống bủn rủn quỳ mọp dưới đất.

Nghiêm Tuấn suy nghĩ linh hoạt, chỉ vào Trọng Trường Thống nói với thị vệ:

— Người này khi quân phạm thượng, chọc giận đại vương, còn không mau bắt lấy?

Đám thị vệ hầm hầm tiến tới đè chặt Trọng Trường Thống. Trọng Trường Thống to gan lớn mật lúc này cũng nguội lòng, đoán trước được sẽ có tai họa lớn ập xuống, chỉ e lại giẫm vào vết xe đổ của Biên Nhượng, Khổng Dung.

Không ngờ Tào Tháo bỗng nhiên quát:

— Ai cho phép các ngươi bắt hắn? Bảo hắn, bảo hắn… bảo hắn cút đi cho ta! Cút về Hứa Đô, quả nhân vĩnh viễn không muốn gặp lại hắn nữa! - Tức giận thì tức giận, nhưng dù ngoài miệng chối cãi thế nào, Tào Tháo cũng không thể phủ nhận dự đoán của Trọng Trường Thống, vả lại người ta càng nói thẳng càng chứng tỏ sự chân thành. Tào Tháo đã giết không biết bao nhiêu người, trong đó có không ít kẻ chết vì tội cuồng ngôn, nhưng trước giờ ông muốn giết ai thì giết, chứ cho phép người ta nói thẳng, nói thật rồi lại dồn người ta vào đường cùng, thì anh hùng một đời như ông cũng sẽ không làm chuyện bỉ ổi đó.

— Tạ ơn đại vương không giết… - Trọng Trường Thống run rẩy lẩm bẩm, không ngăn được hai hàng nước mắt trào ra - Dù sao Tào Tháo cũng có ơn tri ngộ với ông, nếu không phải ông sinh vào thời buổi hỗn loạn này, nếu không phải ông có một vị chúa công dám thách thức thiên mệnh là Tào Tháo, làm sao triều đình có thể chứa chấp một kẻ có những lập luận đi ngược lại ý trời như ông?

— Cút đi! Mau cút đi! - Tào Tháo quay đầu đi chỗ khác, ra sức phẩy tay áo như muốn đuổi một vật không tốt lành, mà cũng sợ hãi không dám đối mặt.

Trọng Trường Thống bị thị vệ lôi ra khỏi đại điện, không kìm được ngoái đầu lại nhìn Tào Tháo lần cuối - Trong ánh mắt nhòa lệ, Tào Tháo hiện lên rất méo mó, dữ tợn và xấu xí, vừa gào thét, vừa đấm đá, vừa vùng vẫy, nhưng cũng lộ rõ vẻ bất lực, ông định sẵn là không thể chống lại vận mệnh. Ai là kẻ thù lớn nhất của ông? Chính là bản thân ông…

Tuổi trẻ đã mất, bằng hữu đã mất, tình phụ tử cũng đã mất, chí nguyện ban đầu là khuông phù nhà Hán đã vứt bỏ, còn ước muốn

làm đế vương thì phải nén lại, chuyện thống nhất thiên hạ bị đẩy lùi vô thời hạn, giờ tới lý tưởng cả đời ông theo đuổi cũng bị chính ông bóp chết. Tất cả đều tan vỡ rồi… Ngoài ngôi vua đem lại sự cô độc ra, ông còn lại cái gì?

HỒI THỨ 155

Tào Tháo thân chinh Hán Trung, quyết một trận cuối cùng vì thiên hạ

Tào Tháo chọn lăng

Tháng Sáu năm Kiến An thứ hai mươi ba (năm 218 sau Công nguyên), mùa hè nóng nực lại đến. Đã nhiều ngày nay thời tiết oi bức, thi thoảng mới có cơn mưa xuất hiện nhưng chỉ nổi sấm chớp ầm ầm rồi thôi, chưa đến nửa canh giờ sau lại trở về nguyên dạng. Xung quanh không có lấy một ngọn gió, mặt trời tỏa ánh nắng chói chang như trong lò nung, mặt đất vàng khè, bỏng rát. Từ trên lầu thành Nghiệp Thành phóng tầm mắt nhìn ra ngoài, cỏ cây héo rũ, những chiếc lá rủ xuống không buồn đu đưa, bụi cát trên con đường cái quan rộng thênh thang quyện với hơi nước bốc lên vì nóng, tạo ra một khung cảnh mờ mịt.

Lúc này, trên lầu thành cửa Trung Dương đang chật kín người, có quan văn quan võ, thái tử Tào Phi và cả các vị vương tử khác, mọi người đều mặc y phục mỏng tang, cố nấp vào chỗ râm mà mồ hôi vẫn túa ra thấm ướt vạt áo, đầu người nào người nấy bóng nhẫy mồ hôi. Vào cái ngày nóng khủng khiếp thế này, chẳng ai dại gì tự dưng chạy lên lầu thành, họ đều phụng mệnh Ngụy Vương nên mới đến. Tào Tháo cũng thượng lầu giống chúng nhân, ngồi trên chiếc ghế mây, chỉ khác là dường như ông không cảm thấy nóng, mình khoác áo gấm dài lượt thượt, đầu đội mũ miện đính tua ngọc, sắc mặt nhợt nhạt, không đổ một giọt mồ hôi - Âm hư hỏa vượng, đó là biểu hiện của người không khỏe.

Hai năm trở lại đây, quần thần đã quen với biểu hiện nóng giận thất thường của Tào Tháo, nhưng hôm nay trông ông vô cùng trầm tĩnh, lại hơi có vẻ chậm chạp, lù đù của người già, khiến mọi người không khỏi lo lắng về bệnh tình của ông. Từ hôm đuổi Trọng Trường Thống đi, Tào Tháo nổi một trận lôi đình rồi như người mất hồn, tinh

thần không phấn chấn lên được. Ông không đi gặp phương sĩ, tới thuốc do Lý Đương Chi kê cũng không buồn uống, xem chừng Tào Tháo đã lặng lẽ chấp nhận số phận.

Từ đầu đến cuối Tào Tháo không nói câu nào, chỉ chăm chú nhìn ra mé tây, thời tiết nóng nực thế này có gì đáng thưởng lãm đâu? Quần thần nín lặng suy nghĩ, cúi đầu nhìn những viên gạch lát dưới chân, không ai hiểu rốt cuộc ông cho gọi mọi người tới đây làm gì, nhưng không dám hỏi. Chúng thần vẫn chịu đựng được, trong khi đó các vị vương tử lại thiếu kiên nhẫn, nhất là bọn Tào Cổn, Tào Mậu còn nhỏ, sắp đứng không nổi nữa, muốn chui xuống dưới thành mà không dám hé miệng, cứ đưa mắt liếc trộm đại ca Tào Phi. Tào Phi phần vì không đoán ra tâm tư phụ thân, phần vì ngại thân phận thái tử, cũng không dám nói năng tùy tiện, bèn ra hiệu bằng nét mặt với Nghiêm Tuấn và Khổng Quế.

Hai người họ biết ý, đang định bước lên khuyên Tào Tháo hồi cung, bỗng ông mở miệng:

— Các khanh nhìn qua bên này. - Ông đưa tay chỉ về một ngọn đồi trơ trụi nằm mãi mé tây, - Chỗ đó cằn cỗi nhưng rộng rãi, sau khi quả nhân chết, hãy hạ táng ở đấy.

Tất cả sửng sốt, không ngờ ông đang chọn phần mộ cho mình - Tào Tháo cố nhiên ngày một già đi, nhưng cả đời ông ngang ngược bá đạo, chúng thần Tào doanh và bách tính phương Bắc đã quen với sự thống trị của ông từ lâu, giờ đột nhiên nghe ông nhắc tới chuyện hậu sự, ai cũng hốt hoảng, quỳ hết cả xuống:

— Đại vương, không nên nói những lời không tốt lành ấy!

Tào Thực run rẩy cúi xuống, tâu:

— Nhi thần cầu mong phụ vương sống lâu trăm tuổi, mãi được an khang!

Tào Phi lết gối đến trước ghế mây, níu vạt áo phụ thân:

— Thiên hạ chưa định, bốn biển chưa yên, lê dân khốn khổ còn phải trông vào bậc tôn quý, sao phụ vương có thể nói đến cái chết?

Tào Tháo không đếm xỉa tới hai nhi tử, vẫn chăm chú nhìn về mé tây, ánh mắt u ám như chứa đầy sự mệt mỏi và hoang hoải:

— Có sinh ắt có tử, từ xưa đến nay ai không phải chết, có gì mà tốt lành với không tốt lành? Quả nhân tự chọn lăng mộ cho mình cũng là để bớt một nỗi lo cho các khanh sau này.

Quần thần chưa khi nào thấy Tào Tháo nguội lòng đến thế này, ai nấy đều sụt sùi, bọn Đinh Nghi, Khổng Quế khóc không ra tiếng:

— Đại vương là thần tiên giáng thế cứu giúp thời loạn, người sẽ không chết, không chết… - Câu sau thì không thể thốt ra: Người chết rồi, chúng thần biết phải làm thế nào?

Tào Tháo thở dài một tiếng, lại nói:

— Mộ chôn thời xưa đều phải đặt ở chỗ đất cằn cỗi, ngọn đồi mé tây Nghiệp Thành tuy bạc màu, nhưng có đền Tây Môn Báo là nơi thờ các bậc tiên hiền đời trước. Có thể dựng lăng mộ của ta ở gần đó, không cần vây kín, cũng không cần trồng cây, lấy độ cao làm nền, hạ táng đơn giản. *Chu lễ* chép rằng, “Trũng nhân chưởng công mộ chi địa, phàm chư hầu cư tả hữu dĩ tiền, khanh đại phu cư hậu.”[★] Chế độ nhà Hán gọi là bồi lăng. Sau này những người có công với xã tắc Tào Ngụy ta đều có thể được chôn theo lăng mộ của quả nhân.

Tào Chương dường như coi sống chết là chuyện rất bình thường, y không rơi nước mắt, chỉ nói:

— Phụ vương có ý nguyện này, chúng nhi thần không dám không tuân theo. Có điều, phụ vương là người có công mở mang xã tắc, há lại không vây kín, không trồng cây, hạ táng sơ sài? Làm vậy không những không thể tỏ rõ ân đức của phụ vương, mà e là người đời còn chê cười huynh đệ chúng nhi thần bất hiếu.

— Bất hiếu? - Tào Tháo lừ mắt nhìn Tào Chương, - Ở đời có đại hiếu, cũng có tiểu hiếu. Phát dương cơ nghiệp của Tào Ngụy ta, thôn tính bốn biển truyền lại muôn đời mới là đại hiếu, còn sửa sang lăng mộ là cái gì chứ? Xưa, Hiếu Cảnh Đế noi theo di lệnh của Văn Đế, giản tiện việc mai táng cho tiên vương, tới nay sơn lăng vẫn yên đẹp. Còn Quang Vũ Đế đã là anh hùng một đời, thế mà Minh Đế còn cố ý mai táng long trọng nhằm khuếch trương ân đức của đế vương, kết quả không phải bị bọn đạo tặc đào mộ ư? Thánh nhân thời xưa coi thiên hạ là nhà, không phân biệt gần xa, không chia ra trong

ngoài. Vua Thuấn nhà Ngu táng ở Thương Ngô, vua Vũ nhà Hạ táng ở Cối Kê, họ đi tuần các nước chư hầu khi tuổi đã cao, nên chết ở nơi xa xôi. Quả nhân không sánh được với đức của các bậc thánh vương, chỉ cần có một mảnh đất dựng lăng là đã quá đủ, còn mong gì hơn? Giờ thiên hạ chưa an định, không được tổ chức mai táng long trọng, phô trương lề thói xa hoa. - Tiết kiệm là một chuyện, từ thời Tân Mãng[★], quân Xích My, quân Lục Lâm đều từng đào trộm mộ, nghe đâu lúc Đổng Trác dời đô về Tây Kinh cũng đào hết lăng mộ những nhà giàu có vùng Tam Phụ. Bản thân Tào Tháo cũng không phải ngoại lệ, ông đã từng đào lăng mộ Lương Hiếu vương, sao có thể không đề phòng người khác quật mộ mình lên? Không vây kín, không trồng cây, mai táng sơ sài, chứng tỏ không có gì để trộm, cho nên sẽ loại bỏ được lòng tham của bọn đạo tặc.

Tào Chương rối rít vâng dạ, song trong lòng lại nghĩ: Phụ vương muốn thế, nhưng người chết không làm chủ được người sống, đến lúc đấy thể nào người cũng không được toại nguyện.

— Tử Hoàn, Tử Văn, Tử Kiến, cả Chu Hổ nữa, các con lại đây. - Tào Tháo chỉ tay gọi bốn nhi tử lớn tuổi nhất. Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực và Tào Bưu tới quỳ trước ghế.

— Phụ vương lao tâm khổ tứ ba mươi năm, không dễ gì mới dựng được cơ nghiệp của Tào Ngụy ta. Công Dương truyện có câu, “Hà ngôn hô vương chính nguyệt? Đại nhất thống dã.”[★] Đế vương lấy chín châu bốn biển làm nhà, nếu không dập tắt khói lửa chiến tranh để thiên hạ quy về một mối thì không thể có được chính sóc. Phụ vương già rồi, không biết còn sống được mấy ngày, đại nghiệp thống nhất thiên hạ phải trông cậy vào các con! - Tới hôm nay, cuối cùng Tào Tháo cũng không còn ôm hy vọng thống nhất thiên hạ nữa, ông không thể không thừa nhận rằng mình không thể làm được việc này khi còn sống, mà phải để lại cho con cháu đời sau.

Tào Tháo có khi nào bất lực, nản chí đến vậy? Lần này tới cả Tào Chương cũng sa sầm mặt mày, có điều trong lòng Tào Phi lại hơi ấm ức: Phụ vương giao việc bình định thiên hạ cho một mình thái tử ta là được, còn kéo cả ba đệ ấy vào làm gì, thực chẳng ra sao!

— Bốn người các con tuy đã trưởng thành, nhưng các huynh đệ khác vẫn còn nhỏ, như Cán nhi mới được ba tuổi, sau này còn phải phiền các con giáo dưỡng. - Nói đến đây, Tào Tháo mới cầm tay Tào Phi, - Huynh đệ các con phải đồng tâm bảo vệ xã tắc, nhất nhất phải lấy huynh đệ Viên Đàm, Viên Thượng làm gương! - Tào Tháo hiểu tâm địa của Tào Phi, nên dặn dò hậu sự với cả bốn nhi tử cùng lúc, để quần thần làm chứng, đảm bảo sau này Tào Phi sẽ đối đãi tốt với huynh đệ của mình - Nhưng, liệu có thực sự hiệu quả không?

Tào Phi giơ ngay tay lên thề:

— Nhi thần nhất định sẽ ghi nhớ lời phụ vương căn dặn trong lòng!

— Được! Nghe thái tử nói vậy là ta yên tâm rồi. - Tào Tháo vỗ nhẹ vai Tào Phi. Đây là lần đầu tiên ông khen ngợi Tào Phi trước mặt mọi người kể từ khi y được tấn phong làm thái tử, và có lẽ cũng là lần cuối trong đời ông thực lòng khen ngợi Tào Phi.

Các tiểu vương tử như Tào Vũ, Tào Cổn òa lên khóc, quần thần cũng không ngừng sụt sùi. Nhưng Tào Tháo chỉ thở một hơi dài như thể vừa trút được gánh nặng trong lòng xuống, thế rồi ánh mắt u ám của ông chợt sáng lên, ông ngồi thẳng lưng nói:

— Một khi hậu sự đã được giao phó rõ ràng… Truyền lệnh trung quân chỉnh đốn binh mã, quả nhân muốn đích thân thống lĩnh đại quân tiến đánh Hán Trung một lần nữa!

Tất cả lại được một phen kinh ngạc. Tào Thực muốn can gián, nhưng Tào Tháo giơ tay lên ngăn cản:

— Lần trước Ngô Lan, Mã Siêu đã bị quân ta đánh bại ở Vũ Đô, nhưng tà tâm của Lưu Bị chưa chết, vẫn muốn cuốn đất tiến vào. Quả nhân được biết hắn đã điều động toàn bộ binh mã tại đất Xuyên Thục ồ ạt áp sát Hán Trung. Quả nhân không đội trời chung với tên giặc này, phải khiến cho hắn thua tâm phục khẩu phục. Nếu như có thể giữ được Hán Trung, nhân đó mà tiến vào đất Thục, việc bình định thiên hạ không còn xa nữa.

Điều này không sai, nhưng với tình hình sức khỏe hiện giờ, liệu ông có thể chinh chiến được nữa không? Nói lần này Tào Tháo cử binh vì nghĩ cho cục thế không chính xác bằng nói ông nóng lòng

muốn quyết một trận sống mái. Chúng nhân vô cùng lo lắng, nhưng không thể nói toạc ra rằng ông tuổi cao sức yếu, không thể tham chiến được, nói vậy há chẳng tự chuốc họa vào thân? Hoàng môn thị lang Lưu Dực bước ra khỏi hàng bẩm tấu:

— Vi thần không dám ngăn cản đại vương viễn chinh, nhưng có lời này mong đại vương tiếp nhận.

— Nói đi.

Lưu Dực cung kính nói:

— Từ khi đại vương khởi binh đến nay đã hơn ba mươi năm, không kẻ địch nào không bị đánh bại, không kẻ mạnh nào không bị khuất phục. Nay Tôn Quyền ở đất Ngô ỷ vào địa thế hiểm yếu mà ngoan cố kháng cự, còn Lưu Bị ở đất Thục cũng không chịu quy thuận, nhưng đó đều là những nơi xa xôi, rừng thiêng nước độc, dẫu có giữ quân tự vệ cũng chẳng thể trở thành đại họa. Xưa, Chu Văn Vương thảo phạt nước Sùng, ba lần cất quân thân chinh đều không thành, bèn trở về tu sửa đức chính, sau đó đã khiến nước Sùng phải thần phục. Theo kế sách hiện nay, chẳng gì bằng chúng ta liệu trước những nơi xung yếu ở bốn phương, nhắm vào trọng trấn mà canh phòng, đồng thời tuyển chọn binh sĩ trong thiên hạ, hằng năm luân đổi đồn trú cùng với trưởng quan địa phương. Từ đấy, đại vương có thể kê cao gối ngủ trong nhà rộng, chuyên tâm suy nghĩ xem làm thế nào trị lý quốc gia, đẩy mạnh nghề nông, thực hành tiết kiệm, cứ như vậy độ mươi năm, nước giàu dân an, dù không chinh phạt thiên hạ cũng tự an định! - Thứ nhất, Lưu Dực là người đọc sách, coi trọng việc lấy đức thu phục nhân tâm; thứ hai, đây là một cách nói vòng, không trực tiếp đề cập tới bệnh tình của Tào Tháo, nhưng chung quy vẫn khuyên ông từ bỏ việc xuất chinh. Lấy người khác làm ví dụ chắc chắn Tào Tháo sẽ không nghe, nhưng lấy Chu Văn Vương mà ông tôn sùng ra để nói, liệu ông có nghe theo không?

Tào Tháo cười khà khà, vỗ ngực nói:

— Không phải chỉ nhà vua mới cần hiểu bề tôi, mà bề tôi cũng cần hiểu nhà vua. Giờ khanh còn muốn khuyên quả nhân noi theo đức của Chu Văn Vương, nhưng e là ta không phải người như thế! - Ông muốn ta noi theo Chu Văn Vương, ta là người kiểu đó sao? Coi

như là một câu nói thẳng thắn. Mỗi lần dâng biểu, Tào Tháo luôn tỏ vẻ khiêm tốn, nói mình ngưỡng mộ đức của Chu Văn Vương, nào là "Văn Vương đã có được hai phần ba thiên hạ mà vẫn phụng sự nhà Ân", nào là "Văn Vương rất ôn hòa khi ở trong cung, rất cung kính khi ở trong tông miếu; tại những chỗ u ẩn, Văn Vương thường xem như có thần linh soi xét, Văn Vương không nản việc tu thân vẫn giữ gìn, thận trọng mãi". Nhưng thực ra, trong mắt ông thực sự coi Chu Văn Vương là gì? Ông dựng nghiệp từ những chiến công trên sa trường, dùng vũ lực xưng bá, để đạt được mục đích mà không từ thủ đoạn nào, thử hỏi làm sao có thể tin vào đạo đức? Những câu nói khiêm tốn trước kia chẳng qua là để dát vàng lên mặt, chứ bảo ông lấy đức thu phục nhân tâm, há chẳng phải chuyện nực cười?

Lưu Dực lặng lẽ lui xuống, Tào Phi thấy ông ta cố ý nói tránh, đành nói trắng ra:

— Phụ vương thực sự muốn đi, chỉ e là…

— Con yên tâm, lần này phụ vương dẫn theo mẫu thân con cùng với các cơ thiếp, tiện việc chăm sóc ta, hơn nữa còn có y lại theo quân hầu hạ thuốc men, không có gì đáng ngại!

— Lý Đương Chi đi thì được, nhưng còn đám phương sĩ… - Tào Thực muốn nhắc lại chuyện này, nhưng không nỡ làm mất hứng của phụ thân, nói nửa chừng lại thôi.

Anh mắt Tào Tháo toát lên vẻ cay độc:

— Các con tưởng rằng phụ vương già rồi nên hồ đồ? Mánh khóe của bọn chúng làm sao lừa được ta! Bọn Khích Kiệm, Tả Từ trước đây còn có thể tin được, có điều quả nhân tuổi đã cao, dẫu có tu hành cũng khó thu được hiệu quả, còn một lũ tà đạo sau này đều là quả nhân tương kế tựu kế, cố ý lừa bọn chúng tới đây thôi. Những tà thuyết ấy không lung lạc được người chính trực, nhưng có thể lừa gạt bách tính, mượn bọn gian trá để lừa dối chúng nhân, đưa tà thuyết vào để mê hoặc dân đen. Năm xưa Trương Giác cũng dùng cách này tạo phản, nghĩ đến mối họa của xã tắc không thể không thận trọng. Cho nên, quả nhân mới triệu tất cả bọn chúng vào cung, nếu thật sự có bản lĩnh thì cho làm cố vấn đạo dưỡng sinh, còn nếu chỉ có tài mê hoặc kẻ khác, thì tạm giam chân ở Nghiệp Thành, để bọn chúng không thể phiêu bạt nhân gian. Phàm là bọn thuật sĩ mà

dám rời khỏi Nghiệp Thành nửa bước sẽ giết ngay tức khắc không cần luận tội! - Tào Phi và Tào Thực đều giật mình, không ngờ phụ thân che giấu tâm cơ sâu xa đến vậy. Nhưng việc Tào Tháo ngồi xếp bằng nạp khí, lại còn ca ngợi thần tiên, lẽ nào không có một chút sùng tín? E rằng chỉ có bản thân ông mới biết.

Tào Tháo bước ra khỏi sự thở than giữa phụ tử, lại trở về dáng vẻ ngang ngược trước đây, ông đưa ánh mắt u ám nhìn khắp một lượt quần thần:

— Chuyện tây chinh ý quả nhân đã quyết, không cần can gián nữa! - Nói xong, ông lại hướng mắt ra ngọn đồi cằn cỗi là nơi an nghỉ cuối cùng của mình.

Thực ra, Tào Tháo biết sức khỏe của mình không tốt, ông cũng lường trước được rất có thể mình sẽ chết bên ngoài, nhưng ông đã quyết tâm huyết chiến một trận - Trên thế gian không có nơi nào hợp với Tào Tháo hơn chiến trường, mặc cho lý tưởng của ông đã mất, nhưng ở trên chiến trường ông vẫn là thống soái đệ nhất thiên hạ, vẫn có khả năng dụng binh đánh cho quân địch tan tác, và đó cũng chính là nơi mà sự kiêu ngạo của ông được đẩy lên cao nhất. Một khi sinh mạng không còn giữ được bao lâu nữa, ông muốn dành những giờ khắc cuối cùng ở trên sa trường, dẫu chỉ đoạt được một mảnh đất bé tẹo cũng là tạo phúc cho xã tắc của tử tôn sau này.

Tháng Bảy năm Kiến An thứ hai mươi ba, Tào Tháo chỉnh đốn binh mã phát động cuộc tây chinh lần thứ ba, mục đích của lần xuất chinh này là chống lại đội quân chủ lực của Lưu Bị, hiệp trợ Hạ Hầu Uyên bảo vệ Hán Trung. Nếu tình hình trận chiến diễn biến thuận lợi, ông dự định đánh một tiếng trống tiến thẳng vào đất Thục, diệt trừ đại họa là Lưu Bị nhân lúc mình còn sống. Trước khi xuất chinh, Tào Tháo ban một đạo sắc lệnh, ra ơn với dân:

Mùa đông năm ngoái trời giáng bệnh dịch, trong dân đều có người tử thương, quân lính lại chinh chiến bên ngoài, nên ít khai khẩn ruộng đất. Quả nhân rất lo lắng vì việc này, nay lệnh cho quan lại và bách tính: nữ nhân từ bảy mươi tuổi trở lên mà không có chồng, con hoặc dưới mười hai tuổi mà không có cha mẹ, anh em, cùng với những nam nhân mắt không nhìn được, tay không làm được, chân không đi được, mà không có thê tử, phụ mẫu, huynh đệ

và sản nghiệp, sẽ được quan phủ phát lương thực cho đến hết đời. Trẻ nhỏ được cung dưỡng đến năm mười hai tuổi thì thôi. Người nghèo không thể duy trì cuộc sống được cho vay lương thực theo khẩu phần. Người già tất phải sống dựa vào người khác, nếu trên chín mươi tuổi thì miễn lao dịch cho một người trong nhà.

Sắc lệnh chiếu cố đến người cô đơn góa bụa và người tàn tật, nhưng lại giới hạn độ tuổi được miễn thuế khóa và lao dịch là từ bảy mươi, chín mươi tuổi trở lên, kể cũng hơi "hẹp hòi". Có điều, chiến tranh liên miên, ôn dịch lại hoành hành, khiến nhân khẩu giảm mạnh, trong khi đó, nước Ngụy luôn muốn xây dựng một đội quân lớn mạnh, nên phải vắt kiệt sức người đến mức này đối với Tào Tháo mà nói thực cũng không dễ gì. Còn chuyện sau này giang sơn sẽ thay đổi ra sao và phải giải quyết vấn đề danh gia vọng tộc chấp chính thế nào, Tào Tháo không muốn nghĩ, cũng không có sức đâu mà nghĩ tới nữa, con cháu tự có phúc của con cháu, cứ để cho hậu nhân lo.

Ngày phát binh thời tiết rất đẹp, gió mát thổi từng cơn, vạn dặm không có một bóng mây, sĩ khí ba quân dâng cao. Tào Tháo sáu mươi tư tuổi đăng đài điểm danh tướng sĩ, từ biệt Nghiệp Thành trong tiếng hô vạn tuế. Nhưng, khoảnh khắc leo lên lưng ngựa chiến, ông thấy toàn thân tê dại, mồ hôi túa ra, nhờ Nghiêm Tuấn và Khổng Quế giúp, ông mới cố cưỡi ngựa đi được ba dặm rồi đổi sang ngồi xe ngựa…

Tào Tháo dường như đã hạ quyết tâm đánh một trận cuối cùng, hoặc ít nhất vào lúc này ông cũng nghĩ như vậy. Nhưng, liệu ý chí kiên định của ông có thắng được bệnh tật và tuổi già không?

Nảy sinh rắc rối

Đường hành quân tây chinh không mấy thuận lợi, tháng Bảy bắt đầu xuất binh, mà mãi đến tháng Chín vẫn chưa tới được Trường An. Theo lý mà nói, lúc này đang là mùa thu, không khí thoáng đãng, thời tiết không nóng cũng không lạnh, rất thuận lợi cho việc hành quân, nhưng không hiểu sao quân Tào lại đi chậm rì rì, trễ mất tận

hai tháng như vậy. Tào Phi ở lại trấn giữ Nghiệp Thành cũng rất lạ, giờ chính là cơ hội tốt để y thể hiện tài trí, song mọi người lại không nhận thấy điều này - Tào Phi giao hết chính vụ cho Tướng quốc Chung Do và các vị Thượng thư xử lý, còn mình ra vẻ "khoanh tay mà trị", nếu không quấn lấy chúng huynh đệ thì suốt ngày ở lỳ trong phủ Thái phó Lương Mậu đang bệnh nặng, còn lại việc y làm nhiều nhất là cưỡi ngựa đi săn.

Đã qua tết Trung thu - thời điểm tốt để đi săn, nhưng thái tử gia dường quá ham thích việc săn bắn, cứ cách hai ngày dân chúng Nghiệp Thành lại thấy Tào Phi mình mặc khôi giáp, lưng đeo túi cung dẫn theo một đám thân binh đi vào rừng. Mỗi chuyến kéo dài hơn nửa ngày, tới khi trời nhá nhem tối y mới đưa những tướng sĩ uy vũ khiêng vô số trĩ, hươu trở về. Có lần còn bắt được cả hổ, tướng sĩ khiêng vòng quanh Nghiệp Thành, diễu võ dương oai. Lão bách tính ưa náo nhiệt, thấy thái tử uy phong lẫm liệt thì rối rít khen hay, còn trong mắt đa số quan viên, Tào Phi có phần sao lãng việc chính.

Cứ mải mê săn bắn được hai tháng, một hôm Tào Phi lại dẫn thân binh tới Tây Sơn đi săn, nhưng lần này không săn được nhiều thú rừng, khi bóng tối đổ xuống mới trở về. Chưa đến cửa thành phía tây mọi người đã thấy Nghiệp Thành lệnh Sạn Tiềm cầm gián thư, đứng chặn trước cửa.

Chu Thước nói:

— Một Huyện lệnh nhỏ bé mà cũng đòi tới gây rối, để tại hạ đuổi hắn đi.

— Không được! - Tào Phi giơ tay ngăn lại, - Cứ để ta gặp hắn một lát. - Kỳ thực, Tào Phi cũng thấy phiền, nhưng y đang ở ngôi thái tử, cũng không nên cư xử lạnh nhạt với hạ quan, liền cởi khôi xuống ngựa tương kiến. Sạn Tiềm dùng đại lễ tham bái, dâng gián thư bằng cả hai tay. Lúc này trời đã tối, nhưng để tỏ ý khiêm tốn và chân thành, Tào Phi vẫn đứng dưới thành, kiên nhẫn xem hết tờ sớ:

Vương công bố trí phòng ngự tại những nơi xung yếu để củng cố quốc gia của mình, cấm quân đô thành được dùng đề phòng việc bất trắc. Đại nhã có câu: "Đích tử của Chu vương tựa như bức tường thành, chớ để cho thành hư đổ." Lại nói: "Mưu kế chưa có tầm nhìn

xa, vì vậy mới dùng lời này cực lực khuyên can." Nếu thái tử cứ buông thả bản thân vào việc săn bắn, sáng đi tối về, cả ngày vui thú chim muông, thì sẽ quên mất những mối nguy hại khôn cùng. Ngu thần thực không sao hiểu nổi.

Phụ thân xuất chinh bên ngoài, nhi tử ở lại trong nước lưu thủ không nên vui chơi vô độ. Đạo lý này tất nhiên không sai, nhưng Sạn Tiềm thực sự không biết được rằng Tào Phi làm vậy cũng có nỗi khổ tâm. Tào Phi biết Sạn Tiềm cũng là người bảo thủ giống bọn Bào Huân, Tư Mã Phù, không muốn phí lời với ông ta, chỉ ậm ừ qua loa:

— Huyện lệnh nói rất đúng, ta biết mình sai rồi, sau này không đi săn nữa.

— Biết lỗi mà sửa, thực không gì quý hơn. - Sạn Tiềm tưởng Tào Phi nói thật, mừng mở cờ trong bụng, - Thần kính mong thái tử mở rộng việc tu dưỡng đức hạnh, để dựng nên cơ nghiệp như của vua Nghiêu, vua Thuấn.

Tào Phi tìm lời khen ông ta vài câu, sau đó dẫn thân binh vào thành. Lỡ mất một lúc, trời đã tối mịt, cổng thành cũng sắp đóng, người trong phủ thái tử nóng ruột, bọn Vương Sưởng, Lưu Thiệu, Nhan Phỉ cầm đèn đứng đợi cả ở bên ngoài. Tào Phi vào tới cửa phủ, chưa kịp xuống ngựa đã hỏi:

— Hôm nay có quân báo gửi tới không?

Xá nhân Lưu Thiệu vừa đỡ y xuống ngựa vừa nói:

— Nửa canh giờ trước, Tướng quốc vừa sai người đưa tới, hình như Kinh Châu xảy ra hỗn loạn, lát nữa thái tử vào xem sẽ rõ. - Lưu Thiệu không còn trẻ, so với bọn Vương Sưởng có thể được coi là bậc trưởng bối, nhưng do ông ta vốn được Tuân Úc cất nhắc, lại từng được Hy Lự thu nạp, phải vòng qua "khúc cong" trên đường sĩ hoạn, được điều đến Nghiệp Thành khá muộn, nên đành chấp nhận ở vị trí Xá nhân của thái tử. Lưu Thiệu đã có nhiều năm từng trải, kinh nghiệm dạn dày, nhất là ở mặt khảo xét quan lại, để ông ta lo việc công văn giấy tờ đúng là lãng phí nhân tài.

Tào Phi ngáp một hơi dài:

— Xem ra, tối nay ta lại phải chong đèn thâu đêm. - Y không được ung dung như những gì mọi người nhìn thấy. Lần xuất chinh này Tào Tháo nhận mệnh cho y lưu thủ Nghiệp Thành, nhưng đổi lại có một vài sự sắp đặt khiến y không thoải mái: Tư Mã Ý tạm thời được bổ nhiệm làm Chủ bạ, theo quân tham mưu; còn Trần Quần thân là Thượng thư cũng được điều đi xử lý chính vụ. Hai cố vấn bên cạnh Tào Phi đều bị phụ thân "tịch thu", trong khi kẻ thù số một của y là Đinh Nghi vẫn yên trí ngồi ở trung đài, còn có cả Hiệu sự mới nhận chức là Lưu Từ cũng ở đó nữa. Hai tên "ton hót" ấy đều dòm ngó bên cạnh, y làm sao dám hành động khinh suất? Bởi vậy, y ở trong cung xử lý công chuyện vô cùng thận trọng, không tỏ ra quá cần mẫn, chỉ e có sơ sảy gì lại bị người ta nắm được chuôi, rồi gợi lên sự đố kỵ trong lòng phụ thân, săn bắn thực ra là một cách giấu tài. Vả lại, Tào Chương lập được kỳ công, thanh thế lớn mạnh, Tào Phi thân là thái tử không thể thống lĩnh binh mã ra trận, nếu không mượn việc đi săn mà thể hiện bản lĩnh, ai biết được y cũng có võ lược? Mà không có võ lược, làm sao thu phục được chúng nhân?

Cho nên, Tào Phi ngày thì phân cao thấp với chim thú trong rừng, tối về phủ mới ngâm cứu chính sự, quân báo sau lưng bọn Đinh Nghi, lại còn phải gửi thư qua lại với trong quân để hỏi thăm sức khỏe phụ thân, tỏ lòng hiếu thuận. Ai cũng nghĩ thái tử ung dung nhàn rỗi, nào biết được những nỗi khổ đằng sau?

Chu Thước nhận lấy dây cương, dắt ngựa ra phía sau, Nhan Phỉ sắp xếp thân binh mang thú săn đi. Nhưng Tào Phi nói:

— Không cần khiêng ra sau đâu, cứ để cả ở cửa. Sáng mai chọn những con ngon mang cho Tướng quốc, Thái phó, Thiếu phó và Tử Văn, Tử Kiến, còn lại giao tất cho Chu Thước để hắn đánh xe tới quân doanh cho Hạ Hầu Thượng tùy ý xử lý. - Tào Phi dùng Hạ Hầu Thượng để áp chế Tào Chương trong cuộc dẹp loạn Ô Hoàn, tuy không được như ý muốn, nhưng cũng không phải hoàn toàn không có thu hoạch. Sau trận đó, Hạ Hầu Thượng được điều vào trong quân, giờ thống lĩnh một đội trung quân, lần này ở lại đồn trú. Tào Phi săn được bao nhiêu thú rừng đều mang hết cho Hạ Hầu Thượng, để chia cho tướng lĩnh các doanh, hoặc thưởng cho binh sĩ, đó cũng là một cách lấy lòng quân.

Tào Phi bận rộn cả ngày, về đến khách đường mệt rũ, nhưng nhìn văn thư quân báo vẫn xếp đầy trên thư án chờ mình, y đành cởi áo bào, khôi giáp, rửa mặt rồi xem qua thư tín - Quận Nam Dương tạo phản, chả trách tiến quân chậm trễ!

Thế lực của Lưu Bị hiện bao trùm cả hai châu Kinh, Ích, Tôn Quyền cố nhiên đã thỏa hiệp với Tào Tháo, nhưng Quan Vũ trấn giữ Kinh Châu cũng là hậu hoạn. Lần này Tào Tháo cố ý chọc phá Lưu Bị nên không thể tấn công từ một phía, trong lúc khởi hành ông lệnh cho Tào Nhân đồn trú Tương Dương chỉnh đốn binh mã, cùng dụng võ với Nam Quận, dù cho binh lực có hạn, không thể đánh bại Quan Vũ thì cũng phải kìm chặt bọn chúng, để không tăng viện được cho Thục quốc. Tào Nhân vâng mệnh mà làm, không ngờ ông ta còn chưa động binh với địch thì đã xảy ra một cuộc biến loạn. Hóa ra, hai năm qua ôn dịch hoành hành, quận Nam Dương là một trong những nơi chịu hậu quả nặng nề, Tào Nhân lên kế hoạch dụng binh với Nam Quận, không những tăng thuế khóa trong dân, còn thêm lao dịch vận chuyển quân lương. Sức dân Nam Dương đã hao tổn quá nhiều, những việc ấy chẳng khác nào giáng thêm tai họa cho dân, vì vậy hai tướng trấn giữ Uyển Thành là Hầu Âm và Vệ Khai tập hợp mấy ngàn bách tính đứng lên tạo phản, bắt Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn, muốn quay sang đầu hàng Quan Vũ. May là Đông Lý Cổn được thuộc hạ cứu giúp trốn khỏi Uyển Thành, tập hợp binh mã trong quận giao chiến với Hầu, Vệ, Tào Nhân khi ấy đang tiến quân xuống phía nam cũng phải quay lại dẹp loạn trước.

Tào Phi không lo lắng về cuộc phản loạn này, bởi đất Kinh, Tương đã có những tướng tài là Tào Nhân, Lã Thường và Mãn Sủng, đám phản quân tép riu sao chống được sóng dữ. Có điều sự việc lần này chắc sẽ ảnh hưởng tới tiến trình tây chinh, và e là còn ảnh hưởng tới cả y. Tào Phi cười gượng, nói:

— Không trừ được loạn Nam Dương, có lẽ phụ vương không yên tâm tiến quân. Ta không thể tiếp tục đi săn được nữa, vào thời khắc quan trọng này mà bị kẻ khác bẩm báo lên trên, thì đúng là đổ thêm dầu vào lửa. Phải hết sức cẩn thận mới được.

Nhan Phỉ nói thêm:

— E là đại vương lo xa không chỉ nghĩ đến chuyện ở Nam Dương. Hồi đầu năm bọn Cảnh Kỷ, Vi Hoảng tạo phản đều là nhân sĩ Quan Trung. Đại vương thể nào cũng muốn vỗ về chư bộ Quan Trung nhân dịp đóng quân ở Trường An.

— Đúng vậy. - Nụ cười trên mặt Tào Phi càng trở nên nhăn nhó, - Phụ vương muốn đánh một trận lớn, nhưng việc này phức tạp đâu phải cứ muốn đánh là đánh được? Ta thấy phiền não thay cho phụ vương… - Lời này chưa dứt, chợt nghe hậu đường có tiếng nữ nhân nói chen vào:

— Thái tử phiền não thay đại vương, thiếp há lại không phiền não thay thái tử? - Rồi vang lên tràng cười trong trẻo.

— Ái thiếp của Tào Phi là Quách thị bước ra từ phía sau bức bình phong.

Quách thị thân hình nở nang, dáng người cao ráo, mắt thanh mày tú. Lúc này, nàng ta búi tóc cao, cài nghiêng chiếc trâm ngọc bằng phỉ thúy, dưới ánh đèn lẻ loi, da dẻ nàng càng hiện lên vẻ mỡ màng, làm rung động lòng người. Tào Phi thích thú, lại thấy nàng ta bưng bát canh tới trước mặt mình, liền chòng ghẹo:

— Mấy việc vụn vặt này sai nha hoàn làm là được rồi, sao phải phiền nữ vương đại giá?

Tiểu danh của Quách thị là “nữ vương”, nghe Tào Phi giễu cợt cũng không nhịn được cười:

— Thái tử chớ coi là việc vụn vặt, giờ không giống trước kia, thái tử toàn bàn chuyện quốc gia đại sự với các vị đại nhân. Ai mà biết được nha hoàn nào đấy có phải là kẻ nhiều chuyện không? Nhỡ để bọn chúng vô tình nghe được rồi phao tin thì không hay. - Nàng ta không chỉ xinh đẹp mà còn thông minh lanh lợi, khá có tâm kế, từng hiến kế cho Tào Phi trong chuyện tranh giành ngôi vị, lại không có lòng ngen ghét đố kỵ, tiến cử những mỹ nữ khác với phu quân. Vì vậy, Tào Phi tin tưởng và cưng chiều nàng ta hơn cả thái tử phi Chân thị.

Nữ nhân không được tham dự vào việc bên ngoài, huống chi Quách thị chỉ là hàng cơ thiếp, nhưng Tào Phi không trách tội, người khác cũng không tiện nói, càng không tiện nghe những lời thân mật

giữa hai người. Lưu Thiệu, Nhan Phỉ lẳng lặng lui xuống, tiện thể khép cửa lại. Tào Phi thấy không còn ai, càng trêu bạo:

— Nàng thật ranh mãnh, còn nói sợ nha hoàn không đáng tin, theo ta thấy không phải nàng phòng người ngoài, mà đang phòng ta thì có? Hay là nàng sợ nha hoàn xinh xắn nào đấy lọt vào mắt ta, lại tranh sủng với nàng chứ gì?

Quách thị múc một thìa canh, đút vào miệng Tào Phi, mỉm cười đáp:

— Thiếp sợ gì. Trong cung của Tề Hoàn Công có tất thảy bảy phố thị với bảy trăm nữ lư[★], chỉ cần thái tử không thấy phiền, thiếp nào có ngại?

— Đúng rồi. - Tào Phi chợt nhớ ra một chuyện, nắm lấy cổ tay nàng ta, - Sáng nay Tư Mã Phu nói, bệnh của Lương Thái phó e là không qua khỏi. Nam Dương lại vừa xảy ra loạn, giờ ta không muốn ra mặt cũng không được, chắc phải bận mất mấy ngày ở trung đài, không thể phân thân qua bên Thái phó được. Những lúc nàng rảnh rỗi hãy cùng Chân thị năng lui tới phủ Thái phó, bầu bạn với lão phu nhân, đừng để người ta nói thái tử ta không tôn kính thầy! Ôi! Việc gì cũng đến lượt, thật là mệt…

— Thiếp đâu phải thái tử phi, việc này há đến phận thiếp?

— Ai bảo nàng ta không dẻo miệng như nàng! - Tào Phi véo má Quách thị, - Nói đi, nàng vừa dâng canh ngon lại nói lời ngọt, có chuyện gì muốn cầu xin ta chăng? - Tào Phi rất tinh ý, thấy Quách thị tự nhiên dịu dàng, ân cần với mình, y đoán ngay là có chuyện.

Quách thị thấy Tào Phi đã đoán ra, cũng không giấu giếm làm gì:

— Thái tử hẳn đã biết, thiếp có một đệ đệ bên nhà để làm huyện lại huyện Khúc Chu. Việc này vất vả mà không thu được công lao, nay Bào Huân được điều ra làm đô úy, xin thái tử nói ông ta chiếu cố cho đệ đệ của thiếp. - Người tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng, Bào Huân không giỏi tính toán mưu lược, lại suốt ngày càm ràm can gián, Tào Phi không chịu được sự phiền phức của ông ta, nên đã nhờ Chung Do điều Bào Huân ra làm Tây bộ đô úy của Ngụy Quận - Một là để đỡ rác tai, hai là người như ông ta làm quan bên ngoài ngược lại sẽ tăng thêm hào quang cho phủ thái tử, thực là một công đôi việc.

Tào Phi cười nhăn nhó:

— Việc này ta không giúp được.

Quách thị ôm cánh tay y, nũng nịu:

— Chẳng lẽ tới chút bản lĩnh này mà thái tử cũng không có ư?

— Bào Thúc Nghiệp là hạng người nào? Chớ nói là ta, cho dù phụ vương đích thân lệnh cho hắn chiếu cố kẻ khác vì tình riêng, e là hắn cũng không làm theo.

Quách thị lại quàng tay lên cổ y, nói tiếp:

— Dù sao ông ta cũng bước ra từ phủ chúng ta, lại theo thái tử nhiều năm như vậy, cũng phải nể mặt một chút chứ. Vả lại, đệ đệ của thiếp thông minh lanh lợi, không chỉ có tình thân, mà cũng nổi tiếng tài đức, thái tử căn dặn ông ta cất nhắc một chút cho đệ ấy hưởng thêm mấy hộc gạo bổng lộc cũng được mà! - Vừa nói vừa ngả vào lòng Tào Phi.

Tào Phi ôm tấm thân mịn màng như ngọc của nàng, mê mẩn thần hồn, không nỡ từ chối:

— Được rồi, được rồi, trông nàng đáng thương thế này cơ mà. Ta sẽ gửi thư cho hắn, nhưng có hiệu quả hay không thì phải xem ý Bào Huân, ta không làm chủ được.

Quách thị hôn chụt vào cổ Tào Phi:

— Thái tử còn không làm chủ được thần hạ hay sao?

Dục vọng của Tào Phi dâng lên, khó nén lại được:

— Ta làm chủ nàng là được… - Y vuốt ve cái eo nhỏ nhắn của nàng ta.

— Khải bẩm thái tử! Có khách tới thăm! - Ngoài cửa sổ bỗng nhiên vẳng vào giọng nói gấp gáp của Chu Thước.

— Đáng ghét! - Tào Phi vội chỉnh lại xiêm y, gắt gỏng quát lên:

— Đêm hôm thế này còn ai tới thăm? Tiểu tử nhà ngươi cố tình phá rối hả?

— Thuộc hạ nào có ý trêu đùa? - Chu Thước có vẻ rất hoang mang, - Lưu Triệu và Lưu Từ tới, hiện đang làm ầm ở cổng sau, nhất định đòi bái kiến thái tử, thuộc hạ nên làm thế nào ạ?

Tào Phi nghe thấy hai cái tên này, suýt nữa đẩy Quách thị đang nằm trong lòng ngã lăn xuống đất:

— Hai người bọn chúng tới làm gì? Chẳng lẽ phụng mệnh phụ vương? - Cú mèo vào nhà hẳn là có chuyện, Hiệu sự tìm tới cửa ắt chẳng phải điềm tốt lành gì.

— Hình như không phải vì việc của đại vương.

Quách thị định thần lại trước, vừa sửa lại xiêm y vừa nói:

— Hai người họ Lưu đảm nhậm việc giám sát quan lại sau khi Lư Hồng và Triệu Đạt bị giết, một người ở lại Nghiệp Thành, còn một người đi theo quân, hiếm khi ở cùng nhau. Nay hai người bọn họ cùng tới bái yết, lại đi vào ban đêm, theo thiếp thấy thì… là phúc chứ không phải họa.

— Dẫu là họa cũng không tránh được! - Tào Phi thở dài một tiếng, đứng dậy nói, - Cho họ vào.

Quách thị lui vào hậu đường, Tào Phi giấu hết quân báo, văn thư trên bàn vào hộp, lại châm thêm hai ngọn đèn, rồi mới mở cửa đón khách - Trời đã muộn, sương cũng đã xuống, cả sân tối đen như mực, một luồng gió lạnh thổi táp vào mặt. Nhìn hai tên Hiệu sự nham hiểm, xảo trá là Lưu Triệu và Lưu Từ bước ra từ bóng tối, tim Tào Phi đập thình thịch tưởng như kẻ sắp bước tới là ác quỷ!

— Đêm hôm khuya khoắt, hai vị đại nhân tới thăm không biết có việc gì quan trọng?

Không ngờ câu hỏi vừa dứt, hai người họ Lưu rảo bước tiến lên, quỳ sụp xuống trước mặt Tào Phi:

— Từ nay về sau, sự sống chết của bọn tại hạ đều gắn với thái tử! - Nói rồi liên tục dập đầu.

Tào Phi cảm thấy mông lung, ngây ra một lúc mới hiểu hai người bọn họ có ý nương theo mình, nhưng y không dám coi là thật:

— Đây là ý gì vậy? Hai vị đều là trọng thần trong mạc phủ, xin đứng lên.

— Ây dà! - Lưu Triệu đáp, - Chúng tại hạ tuy nhận mệnh làm ưng khuyển, nhưng thực ra lại một lòng trung thành với thái tử. Tại hạ có một mật tấu, xin thái tử chớ nghi ngờ.

Tào Phi thoắt nghĩ: Lưu Triệu vốn ở trong quân, chắc là tạm thời hồi kinh giải quyết công chuyện, chẳng lẽ mật tấu mà hắn đang cầm trong tay có điều gì gây bất lợi cho ta? Nghĩ vậy, y không còn nghi ngờ nữa, kéo hai người dậy:

— Vào trong rồi nói!

Việc cấp bách không cần quá đa lễ, Lưu Triệu rút từ trong ngực ra một quyển văn thư, dúi vào tay Tào Phi:

— Đây là thủ lệnh mấy ngày trước đại vương đích thân soạn ra, rất bất lợi cho thái tử, may là bọn Tân Tỵ, Hoàn Giai ra sức khuyên giải, chuyện này mới dừng lại. Tại hạ lén mang tới cho ngài xem!

Tào Phi cầm đến dưới ngọn đèn, quả đúng là bút tích của phụ thân:

Hiện nay trong nước có ba trọng trấn là Thọ Xuân, Hán Trung và Trường An, quả nhân tính điều mỗi nhi tử đồn trú, sửa trị một nơi. Quả nhân muốn dùng người lương thiện, hiếu thuận, không trái lệnh ta, mà chưa biết nên chọn ai. Hồi nhỏ các vương tử đều được quả nhân yêu mến, nhưng lớn lên người nào có đủ tài đức, nhất định sẽ được trọng dụng. Ta không nói hai lời, không những không nể tình riêng với bộ hạ của mình, mà cũng không muốn thiên vị các vương tử…

Thủ lệnh viết dở dang, nhưng chỉ cần nhìn mấy câu này thôi, cả người Tào Phi đã túa mồ hôi. Tào Tháo có ý phân phái các nhi tử nhận nhiệm vụ trấn giữ Thọ Xuân, Hán Trung và Trường An, nếu thực sự xảy ra chuyện này thì Tào Phi nguy rồi - Ba nơi trên đều là những trọng trấn công thủ, tiết chế một lượng lớn binh mã, nếu huynh đệ khác tiếp quản chức vụ quan trọng này, thế lực của họ tất sẽ tăng mạnh, và nếu lại rơi đúng vào Tào Thực và Tào Chương, hậu quả càng khó lường! Câu “không những không nể tình riêng với bộ hạ của mình, mà cũng không muốn thiên vị các vương tử” có ý gì đây? Ai có tài cao sẽ được trọng dụng, hay nói cách khác, người nào làm tốt người đó được kế vị ư? Ngôi thái tử còn có ý nghĩa gì không? Dẫu chuyện kế vị không xảy ra điều gì ngoài mong muốn, việc huynh đệ khác nắm quyền bên ngoài cũng sẽ mang lại nhiều rắc rối, nhẹ thì đuôi lớn khó vung, nặng thì họa từ trong tường vách!

Tào Phi như gặp phải ác mộng, ngã phịch xuống giường, lẩm bẩm một mình: “Chuyện gì thế này?… rốt cuộc là chuyện gì thế này?…” - Y không thể hiểu được, ba tháng trước phụ thân còn cầm tay mình ân cần dặn dò, vẻ mặt vô cùng ôn hòa. Vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn đã thay đổi, rốt cuộc là vì đâu? Lẽ nào có kẻ gièm pha? Dẫu thế, Tào Tháo cũng sẽ không thể đưa ra chủ ý tồi tệ này, mỗi nhi tử lĩnh một trọng trấn há chẳng phải giẫm vào vết xe đổ năm người con của Tề Hoàn Công cùng tranh giành ngôi vị ư? Việc này không những nguy hại cho Tào Phi mà còn nguy hại cho xã tắc Tào Ngụy! Rốt cuộc Tào Tháo đang nghĩ gì?

Lưu Từ thấy y không nói gì, thở dài nói:

— Người già vui giận thất thường, không thể hiểu theo lẽ thường được.

— Câu này khách sáo, ẩn ý đằng sau là: Ngài đừng nghĩ nữa, có nghĩ cũng chẳng ích gì, lão gia nhà ngài hồ đồ rồi.

Lưu Triệu nói:

— Thứ cho tại hạ nói thẳng, đại vương đáng ra không nên thân chinh. Từ hôm xuất binh đại vương đã thấy trong người không khỏe, hai tháng nay hành quân chậm trễ cố nhiên là do loạn Nam Dương, nhưng phần khác cũng vì sức khỏe của đại vương không tốt, liên tục phải dừng lại nghỉ ngơi, quân đi qua Lạc Dương lại trễ thêm mười ngày. Đại vương mang bệnh mà không tương kiến thái tử, tuyệt nhiên không phải phúc của xã tắc. Hoàng môn thị lang Đinh Dực là đệ đệ của Đinh Nghi, theo hầu đại vương, lúc nào cũng ca tụng đức hạnh của Lâm Tri hầu, lại thêm Khổng Quế kẻ xướng người họa. Tuy rằng chúng thần trượng nghĩa ra sức can gián, nhưng vạn nhất ngày nào đó đại vương hồ đồ, e là thái tử có hối cũng không kịp! - Không phải Lưu Triệu cố ý nói những câu nguy hiểm dọa người, chuyện lần này rõ rành ra đấy, nếu không có quần thần ngăn cản, sắc lệnh được ban xuống hẳn là loạn rồi.

Lưu Từ nói thêm:

— Thái tử cho rằng chỉ cần ngài không quan tâm chính sự thì sẽ bảo toàn được ngôi vị mà không cần lo lắng gì sao? Tại hạ theo dõi Đinh Nghi ở Nghiệp Thành đã lâu, lúc nào ông ta cũng than trách

thái tử vui chơi quá độ với hạ liêu, dăm ba ngày lại sai người đưa thư cho đệ đệ của mình đang ở trong quân, gần đây còn lén lút qua lại với Yên Lăng hầu nữa. Đây đều là việc bất lợi với thái tử!

Tào Phi càng thấy lo sợ: Tam đệ đã sợ rụt tay về, nhưng dã tâm của nhị đệ dường như không nhỏ, Đinh Nghi là kẻ thù không đội trời chung của mình, nếu để hắn làm mối, hai sợi dây cùng thít lại một chỗ, lại thêm bọn Khổng Quế, Đinh Dực dâng lời xàm ngôn, hãm hại bên trong thì khó mà chống đỡ được.

— Ta phải tới Trường An diện kiến phụ vương mới được! - Ruột gan Tào Phi rối bời.

— Không thể được! - Lưu Triệu nhìn vẻ mặt hốt hoảng của y, liền ném ra những lời mà mình đã trù tính từ lâu, - Thái tử qua hầu hạ đại vương, vứt bỏ trọng trách lưu thủ Nghiệp Thành cũng sẽ khiến người không hài lòng, huống hồ Lâm Tri hầu và Yên Lăng hầu ở lại kinh thành cũng là họa…

Lưu Từ lại nói:

— Nhưng nếu thái tử không gặp đại vương suốt một thời gian dài, để những kẻ nham hiểm ngấm ngầm dèm pha, e là cũng sẽ bị thất sủng! - Làm thế nào cũng không ổn.

Tào Phi dần lấy lại bình tĩnh, suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Cũng may giờ ta đã là thái tử, dù sóng gió xô đẩy thế nào việc quan trọng nhất vẫn là phải giữ vững ngôi vị này.

Cục thế ổn định thì lợi cho ta, còn cục thế hỗn loạn thì lợi cho Tử Văn và Tử Kiến. Bên cạnh phụ thân có những kẻ tiểu nhân chọc ngoáy, nhưng những bề tôi lão thành mưu quốc[★] sẽ không để yên cho bọn chúng làm loạn. Điều đáng lo là ta và phụ vương cách nhau xa quá, một là tin tức không thông, hai là để lâu ngày e sẽ sinh biến, ta ở xa khó ứng phó kịp, đến lúc đó muốn ổn định cục thế cũng chưa chắc đã được.

Lưu Triệu, Lưu Từ chỉ chờ Tào Phi nói ra những lời này, lập tức quỳ xuống lần nữa:

— Thái tử đã không từ bỏ, chúng tại hạ nguyện nghe ngóng việc trong quân, mật báo với thái tử, để ngài có thể đưa ra những quyết định kịp thời! - Hai người họ đã rút ra được bài học từ chuyện của

Lư Hồng và Triệu Đạt, muốn có kết cục tốt đẹp, không những không được có tranh chấp nội bộ, còn phải nhìn rõ đường đi nước bước sau này. Hiệu sự đắc tội với quá nhiều người, nay Ngụy Vương đã già, dù có dốc sức trung thành với ông cũng chỉ chuốc lấy nhơ nhuốc, chi bằng đặt sự an nguy của bản thân vào người kế vị. Trước mắt thái tử đang gặp khó khăn, nếu có thể giúp y vượt qua cửa ải này, chưa nói tới việc mưu cầu danh lợi, chỉ cần đảm bảo tân vương lên ngôi không chặt đầu bọn họ lập uy là đã đủ lắm rồi - Chủ nhân của ưng khuyển không phải một cá nhân nào, mà đó là quyền lực, cho nên một khi quyền lực bắt đầu được chuyển giao, bọn ưng khuyển cũng đổi hướng theo, dẫu là nhân vật cường thế như Tào Tháo cũng không kiểm soát được việc này.

Tào Phi há lại không nhận ra ý đồ của bọn họ, chỉ là lúc này y đang cần bọn họ tương trợ, nên vội nhận lời:

— Được! Hai vị làm việc cho ta, sau này sẽ trở thành lão thần có công phò tá thái tử lên ngôi! - Đoạn đứng dậy thi lễ.

— Chúng thần không dám nhận, không dám nhận. - Lưu Triệu vội xua tay, - Thái tử yên tâm, tại hạ sẽ dốc hết sức gánh vác việc trong quân, nếu đại vương và Đinh Dực có mảy may động tĩnh, tại hạ sẽ mau chóng truyền thư báo với ngài.

Lưu Từ cũng bày tỏ thiện ý:

— Còn việc của Đinh Nghi với Lâm Tri hầu và Yên Lăng hầu cứ giao cho tại hạ. Tại hạ nhất định sẽ tra ra toàn bộ âm mưu của họ!

— Được, ta tin hai vị. - Tào Phi đi ra cửa lớn tiếng gọi, - Chu Thước, mang mười đĩnh vàng lên đây! - Tiền bạc có thể mua chuộc lòng người, đi lại với hạng tiểu nhân, không phải cứ đảm bảo tiền đồ của bọn chúng là được, ít nhiều cũng phải bỏ ra một chút của cải, để tránh bọn chúng thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà thay đổi lập trường.

Chu Thước không biết hai người họ tới đây là phúc hay họa, cũng đã chuẩn bị trước vàng bạc, nghe tiếng gọi lập tức mang vào. Lưu Triệu tỏ vẻ khép nép, còn Lưu Từ đang không mấy vui vẻ, vừa nhìn thấy mấy đĩnh vàng sáng chói đã tươi tỉnh lại ngay:

— Phụng sự cho thái tử, há có thể nhận của cải? Việc này… không thích hợp cho lắm thì phải? - Hắn nói như vậy, nhưng vẫn

dán mắt vào mấy đĩnh vàng.

— Có công được thưởng là lẽ đương nhiên. - Tào Phi không nói nhiều, nhét vàng vào tay bọn họ, - Ta muốn thưởng nhiều vàng bạc, châu báu hơn cho hai vị, nhưng đêm hôm hai vị đi từ phủ ta ra, vạn nhất để người ngoài trông thấy thì không hay. Hãy tạm nhận lấy, nhận lấy!

— Đa tạ… thái tử! - Lưu Từ mừng quýnh, suýt nữa gọi nhầm thành "đại vương".

— Vậy tại hạ đa tạ thái tử ban thưởng. - Lưu Triệu cũng nhận lễ vật, thi lễ nói, - Tại hạ phụng mệnh về kinh, sáng sớm mai còn phải trở lại Trường An, xin được cáo từ. Thái tử xin cứ yên tâm.

Tào Phi đích thân tiễn hai Hiệu sự ra ngoài cửa phủ, sợ người khác trông thấy nên không dám châm đèn, nhìn bọn họ len lén biến mất trong đêm tối, y không nén được tiếng thở dài - Hoàn cảnh của y hiện giờ cũng giống như màn đêm mênh mông này, đến khi nào mới sáng sủa được đây? Hơn mười năm qua, y từ một vương tử trở thành Ngũ quan tướng, rồi lên làm thái tử, địa vị được nâng lên, nhưng hoàn cảnh chưa hề thay đổi, vẫn cứ phải lo lắng thấp thỏm như người đi trên băng mỏng. Nhìn tờ thủ lệnh vô lý kia, y không dám tưởng tượng ra tình hình hiện giờ của phụ vương như thế nào. Đôi lúc, trong đầu y chợt lóe lên một ý nghĩ ác độc rằng, phụ thân mau sớm chết đi thì hơn!

Lý do không phải y oán hận phụ thân, mà chỉ vì làm nhi tử của Tào Mạnh Đức thật khổ…

Lặp lại sai lầm

Già yếu là một quá trình diễn ra từ từ suốt thời gian dài, chỉ khi bước qua tuổi năm mươi, con người ta mới bắt đầu nhận ra sức khỏe của mình đang kém dần, năm sau không bằng năm trước, tiếp đến tháng sau không bằng tháng trước, hôm sau không bằng hôm trước. Tào Tháo ngày càng ý thức rõ về điều này, dù có Lý Đương Chi thường xuyên túc trực bên cạnh giúp ông điều dưỡng, nhưng cũng chỉ chữa được thân bệnh chứ không chữa được mệnh trời, già

yếu là điều không ai có thể tránh được. Sáng sớm, vừa mở mắt ra ông đã thấy tức ngực hụt hơi, bờ vai mỏi nhừ, hai chân nặng như chì, những sự khó chịu ấy cứ lặp đi lặp lại mỗi ngày. Ở Nghiệp Thành, ông còn dễ xoay xở, bởi cứ khi nào cảm thấy trong người không khỏe, ông sẽ qua Đồng Tước đài nghỉ ngơi, nhưng còn ở trong quân thì chẳng thể nghỉ được.

Tào Tháo cố chịu đựng, nhưng cũng buộc phải thừa nhận rằng, mình không còn hợp với việc chinh chiến nữa. Trước lúc xuất quân, ông chủ định đánh một trận cuối cùng, mấy tháng sau, quyết tâm ấy dần bị dao động. Sức khỏe của Tào Tháo kém đi, hôm khởi binh ông chỉ đánh vài hồi trống đã mệt lử, ông biết mình còn cả một con đường gian nan từ Hán Trung vào đất Thục cần phải vượt qua, mà dựa vào tấm thân bệnh tật hiện giờ, việc trèo đèo lội suối với ông đúng là có chút lực bất tòng tâm. Hơn nữa, ông tuy ở xa Nghiệp Thành nhưng tâm trí không lúc nào ngơi nghĩ về nơi đó, những lời ông nói hôm chọn lăng mộ dường như vẫn văng vẳng bên tai. Có điều, Tào Tháo đã sớm quên mất rằng, ông sợ trong nước lại xảy ra biến cố, nhưng cũng không muốn Tào Phi nắm giữ quá nhiều quyền bính.

Dưới tâm trạng mâu thuẫn này, mấy vạn quân Tào hệt như một con sâu khổng lồ, chậm chạp và lười biếng, nhích từng tý trên con đường tiến lên phương bắc, mất gần ba tháng trời mới bò đến được Trường An, hội họp với Đỗ Tập. Mà đến Trường An cũng mới được nửa đường viễn chinh, Tào Tháo muốn nghỉ ngơi ít ngày lấy sức đi nốt chặng đường còn lại, đúng lúc ấy Nam Dương lại xảy ra loạn. May là mặt trận phía tây coi như thuận lợi, Lưu Bị lập mưu vòng ra phía sau quân Tào cắt đứt con đường huyết mạch nối Quan Trung với Hán Trung, không ngờ bị Từ Hoảng phục kích tại sạn đạo[★] Mã Minh, quân Thục tổn thất nặng nề gần một vạn, Hán Trung tạm thời không có nguy hiểm gì. Tào Tháo lại một lần nữa lỡ việc tiến quân, ông phái Lập Nghĩa Tướng quân Bàng Đức dẫn bản bộ binh mã qua Uyển Thành giúp dẹp loạn, còn mình đồn trú Trường An, đề phòng chuyện dẹp loạn gặp trắc trở.

Cuộc phản loạn ở Nam Dương đáng lo hơn so với dự đoán, bách tính khốn khổ bởi lao dịch đã lâu, nên khi Hầu Âm dựng cờ tạo

phản tại Uyển Thành, các huyện khác cũng lũ lượt hưởng ứng, chỉ trong một thời gian ngắn phản loạn nổi lên khắp nơi. Tào Nhân, Bàng Đức, Đông Lý Cổn thống lĩnh binh mã đánh đông dẹp tây mất hai tháng, mãi đến tháng Giêng năm Kiến An thứ hai mươi tư (năm 219 sau Công nguyên) mới phá được Uyển Thành, bắt sống Hầu Âm, cuộc phản loạn mới lắng xuống. Nhưng khi tin thắng trận của Tào Nhân truyền đến Nghiệp Thành, quần thần lại giật mình kinh hãi…

— Phá thành? Tào Nhân giết sạch quân dân Uyển Thành!

Phá thành luôn được coi là việc tàn bạo, nhưng vừa mới khởi binh đã giết người lập uy thì đúng là một liều thuốc mạnh. Tuy nhiên, tình hình hiện giờ không giống hai chục năm trước. Cục thế đổi thay, Hầu Âm và Vệ Khai tuy là phản tướng, song hành động dựng cờ tạo phản của họ cũng xuất phát từ nỗi khổ lao dịch của dân chúng mà ra, vả lại không phải tất cả người trong thành đều là phản đảng. Quan bức dân phản, chưa phân rõ trắng đen đã giết người hàng loạt, không những làm ảnh hưởng đến hình tượng của nước Ngụy mà cũng gây ra tổn thất to lớn - Suy cho cùng dân nhà Hán cũng là dân nước Ngụy, mấy vạn mạng người đồng nghĩa với mấy vạn nông phu, mấy vạn người nộp thuế ruộng!

Tào Tháo tỏ ý thờ ơ, ông ngồi nghiêng người bên soái án, xoa vầng trán đang đau râm ran:

— Thời loạn thi hành pháp lệnh hà khắc là lẽ thường, bọn chúng đều liên quan đến phản đảng có gì đáng khoan thứ? Đáng giết, giết là đúng.

Quần thần thầm chặc lưỡi: Trong các quận Kinh Châu, duy có Nam Dương thuộc quyền cai quản của Tào Ngụy là vùng đất quan trọng hàng đầu trong việc đối chọi với Tôn, Lưu, thời gian này muốn vỗ về bách tính nơi đây còn chưa được, thế mà lại vung đao tàn sát, hẳn là không tốt cho việc ổn định Tương, Phàn. Nhưng đứng trước vị đại vương nóng nảy phức tạp này, chẳng ai dám làm con ngựa biết hí trong đội nghi trượng[★], mãi lúc lâu sau Trưởng sử Trần Kiều mới nói:

— Loạn Nam Dương đã được dẹp, quân ta phải cân nhắc đến việc mau chóng tăng viện binh cho Hán Trung.

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Dư đảng của quân phản loạn tại các huyện còn chưa được thanh trừng, quả nhân lệnh cho các bộ Quan Trung hội họp ở Trường An đợi lệnh sai khiến, còn mấy đội quân nữa vẫn chưa đến, chuyện xuất binh phải gác lại ít ngày. - Năm xưa, Tào thị bình định Quan Trung không chỉ dựa vào vũ lực, mà phần lớn nhờ công chiêu hòa của bọn Chung Do, Bùi Mậu. Tuy sự phản bội của Mã Siêu và Hàn Toại sau này đã khiến Quan Trung bị xé lẻ thành các vùng cát cứ, nhưng hầu hết những thế lực nhỏ đó đều chủ động đầu hàng, Tào Tháo không tước mất binh mã của họ. Lần này, ông triệu tập các bộ quân không chỉ để tăng viện cho Hán Trung mà còn vỗ về những người lĩnh binh, bởi ông đã giết quá nhiều nhân sĩ Quan Trung từ sau cuộc tạo phản của Cảnh Kỷ, Vi Hoảng lần trước. Trong những ngày đốc thúc dẹp loạn, Tào Tháo đã tiếp kiến các bộ quân như Khương Tự, Dương Thu, Lương Khoan, còn lại là những đầu mục nhỏ, rõ là ông mượn cớ trì hoãn xuất binh. Kỳ thực, hai tháng nghỉ ngơi ở Trường An, trong lòng Tào Tháo manh nha xuất hiện ý nghĩ cầu may, ông không còn hy vọng tiêu diệt được Lưu Bị, chỉ cần bọn Hạ Hầu Uyên đánh lui Lưu Bị, bảo vệ được Hán Trung, ông sẽ không phải vất vả bôn ba mà cứ tọa trấn tại Trường An, đợi địch lui rồi thu quân trở về. Tin Từ Hoảng thắng lợi trong trận sạn đạo Mã Minh càng khiến suy nghĩ của ông thêm chắc chắn.

Trần Kiều nhìn ra tâm tư của Tào Tháo, kiên trì nói:

— Hán Trung vốn liền một dải với Thục Quốc, là nơi có địa thế hiểm yếu do tự nhiên tạo nên. Lưu Bị ở trong đất Thục, không lấy được Hán Trung thì không chịu yên, ngược lại quân ta không phá được Thục, thì Hán Trung không thể thoát khỏi sự quấy nhiễu của chúng. Tình hình đối địch giống như sao Sâm với sao Thương, không thể xuất hiện cục thế dung hòa hai nhà cùng dựng, mong đại vương sớm định đoạt.

Lời này thực sự chí lý, phân tích thấu đáo tình thế giữa quân Tào và quân Thục, nhưng Tào Tháo nhìn xung quanh, chỉ bảo:

— Đợi thêm ít ngày nữa, tướng lĩnh các bộ Quan Trung còn ai chưa tới?

Chủ bạ Dương Tu vội lấy ra một bản danh sách, vừa lật xem vừa nói:

— Các bộ của Triệu Cù, Diêu Quỳnh, Bàng Cung đều đang trên đường đi, không quá một hai ngày nữa sẽ đến nơi, nhưng còn một đô úy ở phía tây Vân Dương, sứ giả đã giục hai lần mà vẫn không chịu tới.

— Thật to gan, quả nhân cho gọi mà dám không đến. Hắn có bao nhiêu quân?

— Tính cả gia quyến, đàn bà và trẻ nhỏ cũng chưa đến một vạn. - Dương Tu cười nói, - Người này tám phần chưa từng yết kiến đại vương nên có phần sợ hãi, lo đại vương đoạt mất binh quyền. - Những đầu mục Quan Trung này nhân lúc thiên hạ đại loạn mà chiếm lấy một mẫu ba phân đất, thuộc hạ đều là bộ khúc riêng và đa phần là đồng hương, cho nên họ sợ Tào Tháo tiếp quản binh mã của mình cũng là lẽ đương nhiên.

— Hắn tên là gì?

— Hứa Du ạ.

— Sao? - Tào Tháo ngỡ mình nghe lầm.

Dương Tu cũng ngạc nhiên, xem kỹ lại danh sách, thấy mình không hề nhìn nhầm:

— Thật trùng hợp, đô úy này đúng là cũng tên Hứa Du.

Hứa Du này không giống Hứa Du kia, hai người họ không liên quan gì đến nhau, nhưng Tào Tháo vừa nghe thấy cái tên này hai mắt liền đỏ sọng - Ông bất mãn chuyện cố hữu Hứa Tử Viễn cậy mình có công cao mà ngạo mạn nên đã giết chết ông ta, một năm trước lại giết cả Lâu Tử Bá, hình ảnh về cái chết của hai người họ vẫn thường lởn vởn trong đầu ông. Bỗng nhiên nghe đến cái tên này, Tào Tháo chợt xuất hiện một ý nghĩ quái dị, đô úy Hứa Du đó phải chăng là Hứa Tử Viễn sống lại để về sỉ nhục, coi khinh ta?

— To gan! - Tào Tháo đập soái án, - Đúng là bọn ngông cuồng không coi ý trên ra gì, quả nhân phải đích thân dẫn quân tiêu diệt hắn! Người đâu, chuẩn bị binh mã! Chuẩn bị ngay tức khắc!

Quần thần nhìn nhau dò xét: Đại vương bỏ mặc Hán Trung không đi đánh Lưu Bị, lại muốn liều với một tên đầu mục nhỏ bé, mang bát vàng chọi với vại sành, liệu có đáng không?

Trần Kiều can gián:

— Người này tuy có tội, nhưng không đến mức phải xuống đao giết hại. Chi bằng đại vương sai người phủ dụ, lệnh cho hắn cùng đi dẹp Lưu Bị, lấy công chuộc tội…

— Im miệng! Kháng lệnh có chém chết cũng chưa hết tội, há lại làm lợi cho hắn? - Tào Tháo nổi giận với nhân vật này, - Ta muốn giết hắn xem ai còn dám xem thường ý trên, xem thường quả nhân! - Lúc này ngay cả bản thân ông cũng hơi mông lung, không biết rốt cuộc mình tức giận với Hứa Du nào, - Ý quả nhân đã quyết, người nào còn can ngăn ta sẽ không bỏ qua! - Rồi rút thanh bội kiếm cầm ngang người.

Quần thần trông thấy vậy đều khiếp sợ, không ngờ chút chuyện vụn vặt lại ầm ĩ thành ra thế này, thấy bên ngoài nhận được lệnh do thân binh truyền đạt đã bắt đầu điều động binh mã, trong lòng mọi người không khỏi lo lắng: Chưa đến Hán Trung đã xảy ra phản loạn, giờ lại gây chiến nội bộ, lòng quân càng bất an. Đại vương đã phải mất rất nhiều tâm sức vỗ về chư tướng Quan Trung, nếu thực sự giết tên Hứa Du kia thì kiểu gì cũng bị quy là giết tướng đoạt binh, bao nhiêu cố gắng trước đó đều uổng phí hết.

Đốc quân Đỗ Tập không nhịn được nữa, ỷ mình được Tào Tháo sủng tín, bước ra khỏi hàng thi lễ, nhưng chưa kịp mở miệng, Tào Tháo đã lạnh lùng nói:

— Quả nhân đã bàn tính đâu đấy, chẳng lẽ khanh không nghe thấy những lời ta vừa nói?

Đỗ Tập nuốt nước miếng, bạo gan nói:

— Nếu chủ ý của đại vương là đúng đắn, chúng thần tất sẽ giúp người hoàn thành, nhưng nếu chủ ý của đại vương không thỏa đáng, chúng thần há lại không can gián?

Câu này của ông ta chỉ thẳng chủ ý của Tào Tháo là không đúng đắn, đổi lại là người khác thì đã gặp rủi. Nhưng Tào Tháo mến tài của Đỗ Tập, mấy năm nay còn bổ nhiệm ông ta làm Đốc quân

Trường An, biết ông ta nắm rõ tình hình các bộ quân Quan Trung nên không muốn nổi giận với ông ta, mà chỉ nói vẻ không hài lòng:

— Hứa Du coi thường quả nhân, nếu không trừng trị nghiêm khắc sao dựng được uy nghi? Khanh nói chủ ý của quả nhân không thỏa đáng, vậy theo ý khanh nên xử trí thế nào?

Đỗ Tập không trả lời ngay mà hỏi ngược lại:

— Đại vương cho rằng Hứa Du này là người thế nào?

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Chỉ là một tên tầm thường.

— Đại vương nói rất đúng. - Đỗ Tập mỉm cười, - Chỉ hiền nhân mới hiểu được hiền nhân, chỉ thánh nhân mới hiểu được thánh nhân, một kẻ tầm thường như Hứa Du làm sao hiểu được sự anh minh thần vũ của đại vương?

Lời này nói đúng chỗ khó chịu của Tào Tháo: Dù là Hứa Tử Viễn năm xưa hay Hứa Du bây giờ, việc Tào Tháo không thể tha thứ được là bọn họ dám cả gan coi thường quyền uy của ông. Thực ra không chỉ riêng chuyện này, trăm ngàn nỗi phiền muộn của Tào Tháo cũng đều bắt nguồn từ đây. Do con đường trị lý xã tắc thay đổi, do thế gia đại tộc lấn dần vào sĩ đồ, càng do bản thân ông không thể lên ngôi thiên tử, nên ông luôn cảm thấy một Ngụy Vương như mình chưa đủ oai phong, lại thêm bệnh tật đeo bám, phản loạn liên tiếp xảy ra, ông một mực nghĩ rằng nhiều người không thuần phục mình, giấu giếm mình, vì vậy mới phẫn nộ, muốn giết người lập uy, thậm chí còn tìm đủ cách gây khó dễ cho Tào Phi. Đỗ Tập không vội giải thích, mà mượn lời này để lấy lòng Tào Tháo, hạ thấp người kháng lệnh thành kẻ tầm thường, ngu dốt không lĩnh hội được ý trên, đúng là nói phải củ cải cũng nghe, thỏa mãn lòng hư vinh đang tan vỡ của Tào Tháo. Quả nhiên, sắc mặt Tào Tháo dịu dần đi.

Đỗ Tập thấy có hiệu quả, vội rèn sắt trong lúc còn nóng:

— Hiện giờ sài lang đang cản đường, mà ta lại đi trừ khử hồ ly trước, người ngoài sẽ nói đại vương né mạnh đánh yếu, như vậy tiến quân không được coi là dũng mãnh, lui quân không được coi là nhân từ. Thần nghe nói: “Thiên quân chi nỏ bất vi hề thử phát cơ, vạn thạch chi chung bất dĩ đình chàng khởi âm.”[★] Một tên Hứa Du

tép riu sao phải phiền đến thần uy của đại vương? - Đỗ Tập vốn là người ngay thẳng, nay cũng dần dần biết cách xu nịnh, dẫn dắt. Biết làm sao được, ai bảo ông ta đi theo lão chủ nhân như thế, đành phải nhập gia tùy tục.

Tào Tháo chậm rãi nói:

— Cũng có lý… Vậy việc này giao cho các khanh giải quyết.

Trần Kiều tiếp lời:

— Xin đại vương yên tâm, vi thần nhất định sẽ trừng trị nghiêm khắc hắn ta.

Đỗ Tập đưa mắt nhìn binh sĩ xếp hàng ngoài doanh, lại nói:

— Binh mã đã được chuẩn bị, theo ý vi thần chớ ngại…

Tào Tháo biết ông ta định nói gì, tra lại bội kiếm vào vỏ, cắt ngang lời:

— Đã chuẩn bị xong binh mã rồi, quả nhân lệnh cho khanh dẫn năm ngàn quân tới Hán Trung trước, đôn đốc việc quân, khanh thấy sao?

Đỗ Tập thầm kêu khổ: Ta muốn khuyên đại vương phát binh đến Hán Trung, ai ngờ người lại phái ta đi trước, vừa nãy còn hồ đồ sao giờ lại sáng suốt thế? Ông ta định khuyên thêm vài câu, nhưng đã nói hợp tình hợp lý vậy, không thể đùn đẩy được nữa, đành nhíu mày lĩnh mệnh.

Tào Tháo giao cho ông ta một tấm lệnh tiễn, hùng hồn bảo:

— Khanh cứ yên tâm đi trước, quả nhân xử lý xong công việc ở đây sẽ điều quân theo sau… Nếu không còn việc gì khác, các khanh đều lui xuống cả đi.

Quần thần ấm ức cáo lui. Đỗ Tập đi thu dọn đồ đạc chuẩn bị lên đường, bỏ lại Trần Kiều đang khó xử, lẩm bẩm một mình:

— Ta đã nhận chuyện của Hứa Du, nhưng phải xử trí thế nào đây? Chẳng lẽ thực sự phải hỏi tội hắn?

— Có gì phiền phức đâu! - Dương Tu cười hì hì, - Ngài sai sứ giả đi chuyến nữa, nói rõ lợi hại, bảo hắn tới thỉnh tội với đại vương là được. Chẳng qua đại vương chỉ nhất thời tức giận thôi, không tin

ngài cứ đợi mà xem, không đến hai ngày đại vương sẽ quên sạch chuyện này.

Bọn Hoàn Giai, Triệu Nghiễm gật gật đầu: Đại vương đúng là càng già càng giống tính nết trẻ con, khiến người ta chẳng biết đằng nào mà lần. Có điều, trẻ con ầm ĩ cũng chẳng sao, đằng này đại vương là vua một nước, bất cứ hành động nào của người cũng liên quan đến sự an nguy của xã tắc!

Thêm một vết thương

Tào Tháo không thực hiện lời hẹn của mình, Đỗ Tập đi được hơn chục ngày, trung quân vẫn đóng ở Trường An. Tào Tháo đã tiếp kiến hết lượt tướng tá Quan Trung, ngay cả tên Hứa Du kia cũng lật đật chạy đến thỉnh tội, nhưng ông vẫn chưa có ý xuất binh. Mỗi khi quần thần nhắc tới chuyện này, ông lại lấy lý do đợi sức khỏe chuyển biến tốt hơn, nhưng ngày đó chẳng bao giờ đến, ngược lại bệnh đau đầu của ông còn tái phát, trong tình hình đó quần thần cũng không tiện thúc giục, mà điều động các bộ Quan Trung lục tục qua Hán Trung trước.

Những ngày này người khác vẫn thoải mái, chỉ khổ nhất Trần Quần và Tư Mã Ý. Bọn họ theo quân xuất chinh vốn sợ gây chuyện thị phi, từ bữa xảy ra chuyện lần trước[★], hai người nhận thấy trọng trách trên vai mình không hề nhẹ, họ không những phải hành sự thận trọng mà lúc nào cũng phải nói tốt cho thái tử, nhất là càng phải lưu tâm đến Đinh Dực.

Tất nhiên, hiện giờ Tào Tháo không có ý phế truất thái tử, nhưng cũng không nhận qua được kế ly gián cốt nhục của Đinh Dực. Phiền phức ở chỗ Đinh Dực làm Hoàng môn thị lang, chức tước không cao nhưng là cận thần, bọn Tư Mã Ý không thể tùy tiện cầu kiến đại vương như hắn được. May là Hiệu sự Lưu Triệu đã ngầm thể hiện thiện ý, theo dõi nhất cử nhất động của Đinh Dực, hễ thấy Đinh Dực vào đại trướng, hắn lập tức báo với hai người, sau đó họ sẽ tìm lý do mà vào theo.

Một hôm tiết xuân ấm áp, cỏ cây nảy mầm, gió thổi hiu hiu. Tư Mã Ý dậy rất sớm, đang mải xem văn thư Nghiệp Thành mới gửi đến, bỗng Lưu Triệu xộc vào báo:

— Mới sáng ra Đinh Dực đã tới cầu kiến.

— Chẳng thể đề phòng được! - Tư Mã Ý khổ não, mới sáng sớm Đinh Dực đã tới cầu kiến, hẳn là muốn nói xấu sau lưng người khác, bản thân ông ta lại không tìm được lý do nào để xin cầu kiến, huống hồ Trần Quần lại không có ở đây, bên cạnh chẳng có ai cùng bàn bạc đối sách. Nhưng dù thế nào cũng phải nghĩ cách đối phó, Tư Mã Ý cuộn cuốn văn thư đang xem dở vào trong ống tay áo, nghiến răng nghiến lợi chạy tới đại trướng trung quân.

Thân binh thông báo một tiếng, cho phép ông ta vào. Tư Mã Ý hít một hơi sâu, chỉnh lại mũ áo, kính cẩn cúi đầu bước vào trướng. Tào Tháo đầu chít khăn, sắc mặt nhợt nhạt, dáng vẻ mệt mỏi, xem ra tối qua cơn đau đầu lại hành hạ ông, Lý Đương Chi và Nghiêm Tuấn người đứng bên trái kẻ đứng bên phải đấm lưng cho ông. Đinh Dực đang huyên thuyên chuyện gì đó, trông thấy Tư Mã Ý bước vào bỗng im bặt. Tư Mã Ý khom người thi lễ, lưng còn chưa đứng thẳng lên, Tào Tháo đã chất vấn:

— Khanh đã biết việc làm của thái tử ở Nghiệp Thành chưa?

Có ai không biết Tư Mã Ý là tâm phúc của Tào Phi, Tào Tháo hỏi thẳng như vậy ông ta biết phải trả lời thế nào đây? Tư Mã Ý mỉm cười đáp:

— Thần thân ở trong quân tham mưu việc cơ yếu, không biết rõ chuyện ở Nghiệp Thành, nhưng thân là Trung thứ tử của thái tử, nên cũng lưu tâm hơn đến những chuyện liên quan tới thái tử. Thần đã nghe phong phanh ít nhiều những điều người khác bàn luận.

Tào Tháo nói nghiêm túc:

— Mấy hôm trước, Thái phó Lương Mậu qua đời vì bệnh, khanh có biết không?

— Thần đã nghe nói, Lương Thái phó đức cao vọng trọng, thần vô cùng thương cảm. - Câu này Tư Mã Ý nói thật.

— Lương Mậu đúng là người đức cao vọng trọng. - Tào Tháo chuyển chủ đề, - Vậy khanh thấy việc thái tử không an ủi, không ban

thưởng trước cái chết của Thái phó liệu có ổn thỏa không?

Tư Mã Ý liếc nhìn Đinh Dực một cái, trong lòng thầm chửi: Đúng là đồ gian xảo! Vội giải thích thay Tào Phi:

— Theo vi thần được biết thì không phải vậy ạ, hôm Lương công mất, thái tử đã đích thân qua phủ phúng viếng, còn tặng tiền bạc cho phu nhân Thái phó, đâu có khinh mạn?

Tào Tháo chưa kịp mở miệng, Đinh Dực đã nói chen vào:

— Trọng Đạt không hiểu ư? Hồi các bậc lão thần như Viên Hoán, Vạn Tiềm qua đời, đại vương xử trí như thế nào? Lương công từng đảm nhận chức Thượng thư phó xạ, được xếp ngang với các vị đại thần hàng công khanh, huống chi ông ấy còn là thầy của thái tử. Giờ thái tử thứ nhất không hoãn triều, thứ hai không lấy danh nghĩa của triều đình để an ủi mà lại tặng tiền riêng, há không phải coi thường vương pháp, xem trọng ơn riêng sao? - Những lời này thật độc địa, nhất là câu "coi thường vương pháp, xem trọng ơn riêng" càng khiến Tào Tháo không thể nào chấp nhận được.

Tư Mã Ý chợt thấy lo sợ, nhưng lại giả bộ ung dung:

— Đinh Hoàng môn nói sai rồi, thái tử làm thế là nghĩ tới lễ pháp đấy. Lương công là thầy của thái tử, lại là đại thần trong triều, chuyện hoãn triều, ban thưởng phải do đại vương định đoạt, nếu thái tử tự ý chủ trương há chẳng phải là kẻ cúng tế vượt quyền thay thế người đầu bếp? - Nói đến đây, ông ta khom lưng thi lễ với Tào Tháo, - Thái tử chưa hoãn triều, chưa ban ngân lượng vải vóc là để đợi đại vương, muốn lấy tiếng yêu mến người hiền cho đại vương. - Tào Phi đúng là có lý do như ông ta nói.

Đinh Dực thấy Tư Mã Ý mới nói mấy câu đã làm đảo lộn lý lẽ, nào chịu để yên, lại nói:

— Không phải, không phải vậy, gặp đại tang không thể chu toàn tiểu lễ, Lương công mất trong triều, không kẻ sĩ nào không đau buồn. Đáng lẽ triều đình phải ban thưởng, một là an ủi tang gia, hai là còn để trăm quan nhìn vào. Nghiệp Thành và Trường An cách nhau cả ngàn dặm, đợi bẩm báo qua lại người chết đã được hạ táng rồi, há không làm lạnh lòng nhân sĩ trong thiên hạ? Thái phó, Thượng công là thầy của đất nước. Chu quan chép rằng, "Thái sư,

Thái phó, Thái bảo từ duy tam công, luận đạo kinh bang, tiếp lý âm dương."[★] Một trọng thần như ông ấy vốn không nên lo liệu qua loa. - Đinh Dực lợi khẩu chẳng kém gì huynh trưởng của mình, Tào Phi chưa hoãn triều, ban thưởng còn nói được như thế, nếu thật sự làm rồi, e là lúc này ông ta sẽ tố Tào Phi vượt quyền. Làm một bài văn bàn về những chuyện như thế này là bới lông tìm vết, kiểu gì cũng tìm ra được ý để nói.

Tư Mã Ý đáp lại:

— Đinh huynh lại lầm rồi. Lương công là Thái phó của thái tử, không phải Thái phó của đất nước, thái tử dùng lễ đệ tử lo liệu chuyện này là thỏa đáng.

Đinh Dực nhếch miệng cười:

— Trọng Đạt là người đọc sách có lẽ không cần ta giải thích nhiều, từ thời thượng cổ đã đặt ra chức Thái phó, ban đầu chính là quan phò tá thiếu chủ. Xét các câu chuyện trong triều ta, người đầu tiên nhận chức Thái phó là An Quốc hầu Vương Lăng, phò tá thiếu chủ là Hiếu Huệ hoàng đế.

— Vương Lăng nhận chức Thái phó do Lã hậu bổ nhiệm, bề ngoài là thăng quan nhưng thực chất lại là giáng quyền, nhằm tước quyền Thừa tướng của ông ấy, sao có thể coi việc họ ngoại làm loạn triều cương là lệ thường được?

— Việc Hán Cao hậu đặt ra chế độ trong triều đã được chép vào sử sách, vì sao không được coi là chính pháp?

— Quang Vũ Đế có giáo huấn, Lã hậu làm loạn triều cương không được đưa vào Minh đường, từ thời trung hưng đến nay chỉ tôn Bạc thái hậu, mẫu thân Hiếu Văn đế là Cao hậu…

Hai người bắt bẻ lẫn nhau, mới đầu còn tùy việc mà xét, sau dần biến thành tranh cãi về quan chế lễ pháp, bỏ việc xử trí tang lễ của Lương Mậu như thế nào sang một bên. Bề ngoài họ tỏ vẻ ôn hòa nhã nhặn, có hỏi có đáp, nhưng thực ra trong lòng lại rất căm ghét đối phương. Tào Tháo đứng bên cạnh không nói gì, Lý Đương Chi thấy mình ở lại như vật cản, lẳng lặng lui xuống.

Cuối cùng Tư Mã Ý già dặn cũng hơn một bậc, thấy cứ tiếp tục tranh cãi thế này, dù có nói ba ngày ba đêm cũng không phân được

đúng sai, mà Tào Tháo lại đang nhăn mày chau mi như thể sắp không còn nhẫn nại được nữa, ông ta biết mình không thể lôi thôi, vội chuyển luận điểm, chắp tay nói:

— Tạm không bàn về chế độ cũ của triều ta, năm xưa đại vương xuất nhập sĩ đồ được Thái phó Kiều Huyền hậu ái, có tình thầy trò. Năm Kiến An thứ bảy, đại vương đích thân đi Tuy Dương viếng mộ Kiều Huyền, dùng lễ thái lao bái tế xuất phát từ điển lễ của triều đình, còn dùng gà béo, rượu ngon thết khách thể hiện tình cảm của đệ tử. Việc làm của thái tử hiện nay giống hệt đại vương, chẳng qua là không ở chức vị nào thì không được mưu tính việc tại chức vị đó, tận nghĩa đệ tử mà lại nhường việc ban thưởng của triều đình cho nhà vua, có chỗ nào không đúng?

— Việc này… - Đinh Dực không dám tranh cãi nữa, nói tiếp thì đến cả Tào Tháo cũng làm sai!

— Ha ha ha! - Tào Tháo bỗng bật ra tiếng cười lạnh lùng, - Các khanh tranh cãi đủ chưa? Cả đêm qua quả nhân đau đầu không chợp mắt được, mới sáng ra các khanh đã lấy những chuyện vụn vặt như lông gà, vỏ tỏi ra để làm phiền ta sao? Các khanh ồn ào gì chứ? Cẩn thận ấn quan của mình! - Một câu nói của Tào Tháo khiến Đinh Dực và Tư Mã Ý đều phải cúi rụp đầu. Thực ra, chuyện này do Đinh Dực tâu riêng, Tào Tháo chủ động kéo Tư Mã Ý vào, giờ ông thấy mình bị làm phiền lại trở mặt, hai thần hạ không dám nói lý với ông, cúi gằm đầu nghe lệnh.

— Theo lệnh của quả nhân, ban thưởng tiền của và vải vóc cho gia quyến của Lương Mậu, vời nhi tử của ông ta vào triều làm Lang quan. Thái tử xử trí việc này có ổn thỏa hay không thì sự cũng đã rồi, không được phép nhắc lại nữa. - Tào Tháo nói dứt khoát, coi như lật sang chuyện khác.

Tư Mã Ý vừa thở phào, lại nghe Tào Tháo hỏi:

— Trọng Đạt cầu kiến có việc gì? - Tim ông ta lại như treo ngược, ông ta vốn chỉ vào canh chừng Đinh Dực chứ cũng không có việc gì, nhưng nghe đại vương hỏi vậy cái khó ló cái khôn, ông rút cuốn văn thư cuộn trong ống tay áo ra:

— Phản loạn Nam Dương mới được dẹp xong, trong triều có người kiến nghị nên chia đất Nam Dương làm một quận khác. Một là để thực hiện giáo hóa chăn dân, cai quản chặt chẽ hơn, hai là đề phòng quân địch ở Kinh Nam. Thần thấy có lý, xin đại vương xem qua tấu chương.

Không ngờ con dao này lại tra đúng vỏ, Tào Tháo vui vẻ gật đầu:

— Quả nhân đã xem qua bản tấu chương đó, cũng thấy có lý. Đêm qua ta trăn trở suy nghĩ, phía tây Nam Dương gần với Phòng Lăng, đất rộng người thưa mà núi non hiểm trở, nếu nằm hết trong quản hạt của Đông Lý Cổn thì thật khó chu toàn. Ta định chia phía tây Nam Dương thành các huyện nhỏ, lấy Nam Hương làm trị sở, đặt ra quận Nam Hương, các khanh thấy sao?

— Đại vương thánh minh. - Tư Mã Ý và Đinh Dực hiếm khi đồng thanh.

Tào Tháo lại nói:

— Ngoài ra, Nam Dương tạo phản cũng một phần do Thứ sử cai quản không hiệu quả. Lý Lập hiện tuổi cao lắm bệnh, phải thay luôn người mới. Quả nhân xét khắp quần liêu mạc phủ thấy Phó Phương và Hồ Tu cũng có tài cán, định phái Phó Phương làm Thái thú Nam Hương, còn Hồ Tu tiếp nhận vị trí Thứ sử Kinh Châu. - Hai người Phó, Hồ đều được nhận vào mạc phủ sau khi Tào Ngụy dựng nước, Tào Tháo cất nhắc bọn họ thể hiện ý trọng dụng người mới.

Tư Mã Ý nghe Tào Tháo muốn chọn hai người này thì bất giác nhíu mày, nói thẳng:

— Phó Phương làm việc hấp tấp, đối đãi khắc bạc ít đức với kẻ dưới, còn Hồ Tu tính tình kiêu ngạo, lại thích đưa ra những lập luận quái lạ. Hai người họ xử lý công việc trong mạc phủ còn được, chứ để họ giữ vùng biên ải thì không thích hợp, xin đại vương xem xét lại.

Tào Tháo nghĩ ông ta có tình riêng:

— Khanh nói hai người họ không có tài gánh vác việc này, sao quả nhân lại thấy họ thích hợp? Phải chăng vì khanh nghĩ bọn họ không thân với thái tử?

— Thần không dám. - Tư Mã Ý không ngờ một câu nói của mình lại gợi lên sự đố kỵ trong lòng Tào Tháo, ông ta không dám nhiều lời, - Tất cả xin nghe theo chủ ý của đại vương.

— Quyết định như thế đi. - Tào Tháo vẫy tay gọi Nghiêm Tuấn, - Báo với Dương Tu một tiếng, bảo hắn thảo sắc lệnh nhận mệnh cho Phó Phương và Hồ Tu.

Nghiêm Tuấn cười nói:

— Dương chủ bạ hiện không có ở đây, hôm qua ngài ấy đã xin đại vương cho nghỉ. - Phụ thân Dương Tu là Dương Bưu đã ngoài tám mươi tuổi, từ khi từ chức Thái úy, ông ta làm người nhàn rỗi, cáo bệnh không vào triều, sau cuộc tạo phản của Cảnh Kỷ thì cáo lão từ quan, giờ ẩn cư tại ngôi nhà cũ của Dương thị ở Trường An. Dương Tu làm bề tôi nước Ngụy nhận chức ở Nghiệp Thành, ít có dịp về đây, nên muốn tranh thủ đi thăm phụ thân.

Tào Tháo thở dài:

— Ây dà, ta ngày càng đãng trí… Vậy thông báo thẳng cho Tôn Tư, Lưu Phóng để bọn họ viết sắc lệnh. - Từ khi Vương Xán, Ứng Sướng qua đời, chức Ký thất vẫn bỏ không, bọn Mậu Tập, Vương Tượng tuy cũng có tài văn chương hơn người, nhưng tuổi đời còn trẻ, lại thiếu kinh nghiệm nên Tào Tháo sai Lưu Phóng, Tôn Tư lo các việc thảo sắc lệnh. Hai người họ bước vào sĩ đồ từ chức tiểu lại trong quận huyện, sau đó làm đến duyện thuộc trong tướng phủ, ngoài thông thạo lối hành văn kiểu cách ra, bọn họ còn am hiểu chính sự nên làm rất tốt việc này. Tào Tháo đổi tên quan, gọi bọn họ là Bí thư lang, thuộc sự quản chế của Thiếu phủ, là cận thần của Ngụy Vương.

Nghiêm Tuấn lĩnh mệnh mà đi, Tào Tháo lại quay sang giáo huấn Tư Mã Ý:

— Khanh là con của Tư Mã Kiến Công, hậu duệ danh môn, phò tá thái tử thì phải dẫn dắt theo chính đạo của nhà danh giá, chớ có chệch đường… Lui xuống đi.

— Dạ. - Tư Mã Ý thi lễ cáo lui, Đinh Dực không còn lời nào để nói, cũng hậm hực lui xuống. Hai người ra ngoài đại trướng lừ nhau một cái, ai cũng mang sự tức giận nhưng vẫn cố mỉm cười, chắp tay

từ biệt. Lần này không ai chiếm được ưu thế, coi như hòa, để xem lần sau thế nào.

Mới sáng ra đã ồn ào, mà đêm qua Tào Tháo lại không ngủ được, cũng thấy mệt mỏi, ông đặt tay lên trán, toan nằm nghỉ một lúc, nhưng lại có Tôn Tư và Lưu Phóng tới cầu kiến.

— Vi thần đã soạn xong sắc lệnh, xin đại vương xem qua. - Tôn Tư trình lên bằng hai tay.

— Nhanh vậy! - Tào Tháo khá ngạc nhiên, - Vẫn là những người như các khanh ở lâu trong chốn cửa công nên làm việc hiệu quả.

Tôn Tư nhận được lời khen, nói mấy câu khiêm tốn:

— Đại vương quá lời, thần chẳng qua chỉ là lão lại cửa công, còn không bằng sở trưởng…

— Cái gì thế này? - Tào Tháo mở sắc lệnh ra xem, mình thốt lên - Đó không phải sắc lệnh nhận mệnh cho Phó Phương, Hồ Tu, mà là mệnh lệnh tấn thăng Hà Quỳ làm Thái phó cho thái tử. Sau khi Lương Mậu chết, vị trí Thái phó bỏ không, Tào Tháo cũng có ý định cho Hà Quỳ ngồi vào chỗ trống này, nhưng ông chưa giao việc, sao Tôn Tư dám tự ý thảo lệnh?

Nghe Tào Tháo hỏi vậy, Tôn Tư cũng thấy lạ, tiến lên xem, vừa nhìn vào đã quỳ sụp xuống:

— Xin đại vương thứ tội, vi thần nhất thời sơ suất. - Rồi rút từ trong ống tay áo ra một quyển văn thư khác, - Đây mới là sắc lệnh bổ nhiệm Thứ sử…

— Sắc lệnh này là thế nào? - Tào Tháo đã đọc được, há lại không truy cứu?

— Thần… - Tôn Tư biết mình đã để lộ sơ suất, lắp ba lắp bắp không nói lên lời, - Không phải đại vương cũng có ý tấn thăng Hà Quỳ hay sao?

Tào Tháo càng nổi trận lôi đình, ném bó thẻ tre vào người Tôn Tư, mắng rằng:

— Tấn thăng hay không là việc của quả nhân, các ngươi chỉ được phép phụng mệnh thảo lệnh, sao dám chuyên quyền? - Dù có hợp ý ông hay không, thì việc Tôn Tư động vào miếng thịt cấm[★]

chính là đại kỵ, bởi nó chạm vào chỗ nhạy cảm nhất trong lòng Tào Tháo.

Tôn Tư sợ đến mức mặt mũi tái mét, run rẩy dập đầu:

— Thần biết tội rồi ạ!

— Biết tội? Há chỉ cần biết tội là có thể bỏ qua việc ngươi chuyên quyền? Hôm nay ta không giết ngươi thì sao sửa chính được phép tắc? - Tào Tháo định gọi thân binh vào.

— Xin đại vương tha mạng! - Trông Tôn Tư co rúm dưới nền đất, sợ đến mất hồn, Lưu Phóng cũng quỳ xuống, - Chúng thần không dám chuyên quyền, là thụ ý mà làm ạ!

— Sao? - Tào Tháo giật mình, - Ai sai khiến các ngươi?

— Người đầu tiên ông nghĩ đến là Tào Phi.

Nhưng Lưu Phóng lại nói:

— Là chủ bạ Dương Tu ạ, ông ấy…

— Hắn nói gì? Hắn dám giả truyền mệnh lệnh của ta?

— Không phải, không phải vậy ạ! - Hằng ngày bọn họ cùng làm việc với nhau, có quan hệ gần gũi, Lưu Phóng không muốn hãm hại Dương Tu, vội giải thích, - Sáng hôm nay, trước lúc Dương Chủ bạ rời khỏi doanh đi thăm phụ thân, có căn dặn chúng thần bệnh đau đầu của đại vương tái phát, tâm trạng người bất an, dặn chúng thần hầu hạ đại vương cẩn thận. Ngoài ra còn có mấy công văn nữa, ông ấy nói đại vương có thể sẽ ban lệnh, bảo chúng thần tốt nhất nên sớm soạn sẵn ra, tránh để đến lúc cần dùng ngay mà lại rề rà làm người nổi giận. Thực ra, ông ấy cũng chỉ có ý tốt…

Tôn Tư lúc này mới dần lấy lại tinh thần, nói chen vào:

— Sắc lệnh tấn phong Hà công và nhận mệnh cho hai ông Phó, Hồ đều nằm trong suy nghĩ đó, thần bạo gan thảo trước, không ngờ ban nãy lại lấy nhầm.

Tào Tháo sửng sốt, lại gặng hỏi:

— Ngoài hai việc này ra, hắn còn nhắc tới việc gì nữa không?

Lưu Phóng không dám giấu, rút nốt mấy sắc lệnh đã soạn sẵn giấu trong ngực, trình hết lên.

Tào Tháo giật lấy, mở ra xem càng kinh ngạc hơn: Truy tôn Công tào Nam Dương Ứng Dư! Ứng Dư là Công tào, thuộc hạ của Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn, lúc Hầu Âm tạo phản muốn giết Đông Lý Cổn, Đông Lý Cổn hốt hoảng bỏ chạy, quân phản loạn truy đuổi bắn tên phía sau, trong lúc nguy cấp Ứng Dư đã xả thân bảo vệ chủ nhân, chắn trước người Đông Lý Cổn, trúng bảy mũi tên bị thương nặng mà chết. Mãi hai ngày trước, Tào Tháo mới nghe được tin này, thêm vào đó, việc đồ sát Uyển Thành tuy ngoài miệng ông nói là đúng, nhưng trong lòng hơi lo lắng, bất an, bởi vậy cũng có ý khen thưởng Ứng Dư để mua chuộc nhân tâm. Nhưng ông còn chưa ban lệnh, không ngờ Dương Tu đã đoán trước được, tới cách khen thưởng là ban một ngàn hộc ngũ cốc, tu sửa phần mộ cũng hoàn toàn trùng với suy nghĩ của ông.

Tào Tháo ném cuốn sắc lệnh đó sang một bên, xem tiếp cuốn khác, từ kinh ngạc chuyển sang sợ hãi: Nhận mệnh Hình Ngung làm Thiếu phó của thái tử! Hình Ngung xưa nay được xưng tụng là “Hình Tử Ngang đức hạnh vời vợi”, trước từng làm Gia thừa trong phủ Lâm Tri hầu, từ khi sắc lập Tào Phi làm thái tử, ông ta bị điều khỏi phủ Lâm Tri hầu. Sau khi Lương Mậu chết, nếu Hà Quỳ kế nhiệm chức Thái phó thì vị trí Thiếu phó mà ông ta để lại sẽ bị trống, Tào Tháo cũng ngầm định bổ nhiệm Hình Ngung vào vị trí này. Tuy ông không ít lần chỉ trích Tào Phi, thậm chí còn muốn chọn mấy nhi tử có công tích làm người cai quản những địa trấn quan trọng, nhưng đó chỉ là những suy nghĩ và hành động xuất phát từ lòng ưa hư vinh, muốn độc chiếm quyền lực và không mấy hài lòng về con đường vi chính gần gũi thân sĩ đại tộc của Tào Phi, nên ông mới muốn cất nhắc một số hậu bối là thân tộc để áp chế hào tộc, chứ thực ra ông vẫn muốn củng cố ngôi thái tử của Tào Phi. Những người có tiếng tăm lại không phải xuất thân là hào cường như Hình Ngung tất nhiên phải đi theo Tào Phi… Nếu nói truy thưởng cho Ứng Dư là một thủ đoạn lôi kéo nhân tâm, thì việc bổ nhiệm Hình Ngung lại liên quan đến kế hoạch cai trị xã tắc của Tào Ngụy, vậy mà tất cả đều bị Dương Tu đoán ra. Nghĩ lại ban đầu Dương Tu mách nước giúp Tào Thực trả lời bài khảo hạch, sau lại quay sang cung kính với Tào Phi, và giờ là chuyện của Hình Ngung, từ đầu đến cuối ông ta đều bắt

được “mạch” của Tào Tháo. Thử hỏi làm sao Tào Tháo không sợ hãi khi biết trên đời này có một người hiểu mình như trong lòng bàn tay?

Trong lòng ông dậy sóng, nhưng vẻ mặt dần bình tĩnh trở lại, nhìn hai người Tôn, Lưu với ánh mắt sắc lạnh:

— Trước đây từng có chuyện như thế này chưa?

Tôn Tư sợ đến ngây người ra:

— Văn chương kiểu cách đều có một khuôn mẫu chung, không khác nhau là mấy, chúng thần thường thảo sẵn vài cái chừa lại phần danh tính, chức tước, để khi nào đại vương cần đến thì…

— Ta không hỏi cái đó! - Tào Tháo phất tay áo, - Ta hỏi trước đây Dương Tu đã từng tiết lộ với các ngươi chưa?

— Việc này… - Lưu Phóng muốn bao che cho Dương Tu, nhưng thấy Tào Tháo nhìn mình với ánh mắt nghiêm nghị, không dám giấu giếm, - Trước đây từng nói đôi lần.

— Hừ. - Tào Tháo im lặng, tư lự hồi lâu mới chậm rãi nói, - Tự ý soạn sẵn chiếu lệnh là tội không thể tha, nhưng niệm tình các ngươi thành thật khai báo, lại xuất phát từ ý tốt, quả nhân không truy cứu…

— Tạ ơn đại vương! - Hai người Tôn, Lưu dập đầu lia lịa.

HỒI THỨ 156

Lòng vua khó lường, Dương Tu chết oan

Chuyển biến ở Hán Trung

Tháng Giêng năm Kiến An thứ hai mươi tư (năm 219 sau Công nguyên), cuối cùng phản loạn ở Nam Dương cũng được dẹp yên. Tào Tháo đang vui mừng vì vụ việc chưa biến thành đại họa, không ngờ cục diện trận chiến ở Hán Trung lại chuyển biến theo hướng hoàn toàn xấu: Chinh Tây Tướng quân Hạ Hầu Uyên chết trận!

Cuộc chiến công - thủ Hán Trung giữa hai nhà Tào, Lưu đã đánh ngắt quãng hai năm trời. Tuy quân Tào nhiều lần giành được những thắng lợi nhỏ, nhưng không thoát khỏi thế bị động. Quân Thục liên tục tấn công, sau khi các tướng như Mã Siêu, Ngô Lan gặp thất bại trong trận Vũ Đô, Lưu Bị đích thân dẫn đại quân tới Dương Bình đốc chiến. Quân Tào cũng bố trí Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng đồn trú ải Dương Bình chống nhau với Lưu Bị, còn đội quân của Trương Cáp đồn trú Quảng Thạch, tạo thành thế gọng kìm. Ban đầu, Lưu Bị lập mưu cắt đứt mối liên hệ giữa hai bộ quân Tào, dựa vào ưu thế về binh lực để chia ra mà đánh, phái hơn mười bộ quân của bọn Trần Thức chặn sạn đạo Mã Minh, nhưng lại bị Từ Hoảng đánh bại, gây thương vong lớn. Sau trận ấy, Lưu Bị nén nỗi đau, một mặt tính toán sách lược, mặt khác gửi thư tới Thành Đô giục điều binh. Quân Thục giao chiến nhiều lần mà không thắng, ngay cả Gia Cát Lượng lưu giữ Thành Đô cũng hơi do dự, tòng sự Dương Hồng kiến nghị:

— Hán Trung là yết hầu của Ích Châu, liên quan đến sự tồn vong của Thục quốc, một khi để mất Hán Trung, đất Thục cũng sẽ không còn nữa, đó là tai họa trước cửa nhà. Việc cần làm hiện nay là xuống lệnh đàn ông phải tham gia chiến trận, còn đàn bà phải vận chuyển quân xa, phát binh sao lại chần chừ? - Gia Cát Lượng nghe có lý, bèn dâng tấu xin bổ nhiệm Dương Hồng làm Thái thú Thục Quận thay cho Pháp Chính đang ở ngoài tiền tuyến, điều động toàn

bộ binh mã Xuyên Thục cùng với tân binh mới chiêu mộ được trong dân hội họp tại Hán Trung.

Lần này Lưu Bị thay đổi chiến lược, tính chắc từng bước, đại quân di chuyển từ phía nam ải Dương Bình qua sông Miện Thủy, tiến vào Hán Trung theo đường núi, sau đó đồn trú ở trọng trấn núi Định Quân - cửa ngõ ra vào mặt đông Nam Trịnh. Bọn Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp cũng dời quân đến đây. Pháp Chính hiến kế cho Lưu Bị, nửa đêm đánh trống tấn công Tào doanh, cùng lúc đó phái quân vòng qua mé nam đốt công sự phòng ngự của họ, công kích quân Tào ở cả hai mặt. Hạ Hầu Uyên lập tức bố trí Trương Cáp phụ trách việc ngăn chặn quân địch ở mé đông, còn mình dẫn quân cứu viện mé nam. Không ngờ ở đó chỉ có hàng rào chông chà bị cháy, chứ không thấy bóng dáng quân Thục đâu; trong khi mé đông đang bị đội quân chủ lực của Lưu Bị tấn công dữ dội. Hạ Hầu Uyên không dám chậm trễ, tức tốc chia một nửa quân đi cứu Trương Cáp, còn mình chỉ huy số binh mã còn lại dựng lại công sự, ngờ đâu hành động này lại trúng kế của quân địch!

Pháp Chính hiến kế dương đông kích tây, phía đông tập trung nhiều binh mã, nhưng thực chất là nghi binh, ông ta đã sớm bố trí một đội quân tinh nhuệ do Đại tướng quân Hoàng Trung thống lĩnh mai phục trên ngọn núi phía nam Tào doanh. Hoàng Trung từ trên cao nhìn xuống thấy Hạ Hầu Uyên trúng kế chia binh, lập tức phát quân tập kích. Hạ Hầu Uyên đang mải dựng lại hàng rào chông chà, bỗng nhiên nghe tiếng chiêng trống rung trời, tiếng chém giết động núi, Hoàng Trung đằng đằng sát khí xông đến trước mặt - Tiếc thay một danh tướng Tào doanh gặp cảnh đột kích, chết giữa đám loạn quân.

Hạ Hầu Uyên là chủ tướng trấn giữ Hán Trung, cái chết của ông ta đẩy quân Tào rơi vào cục diện xấu, Hoàng Trung mở ra một kẽ hở, theo đó đánh vào liên trại quân Tào. Thứ sử Ích Châu là Triệu Ngang liều mạng kháng cự, nhưng không ngăn được quân địch, chết dưới đao của quân Thục; nhi tử của Hạ Hầu Uyên là Hạ Hầu Vinh mới lên mười ba cũng chết trận. Trương Cáp nhìn binh bại như núi đổ, cũng chỉ biết dẫn đám tàn quân xông ra khỏi vòng vây, rút về ải Dương Bình - Trận này quân Tào tổn thất to lớn, không những

mất đi chủ tướng, còn mất hơn một vạn quân, và mất luôn cả ưu thế phòng ngự Hán Trung.

Tin tức truyền đến Trường An, mới đầu Tào Tháo tỏ vẻ kinh ngạc, sau đến hoảng sợ, cuối cùng hóa thành bi thương. Kinh ngạc là vì mới đó không lâu ông còn nhận được tin báo thắng trận của Từ Hoảng, sao tình thế lại chuyển biến nhanh như vậy? Hoảng sợ là vì Hạ Hầu Uyên tử trận, quân tâm ngoài tiền tuyến hoang mang, cục chiến Hán Trung càng trở nên bất lợi. Còn bi thương là vì Hạ Hầu Uyên đã theo ông vào sinh ra tử hơn ba mươi năm, lại là cố hữu thân tộc, thuở trẻ Tào Tháo gây chuyện hại chết người ta, cũng chính Hạ Hầu Uyên đã đứng ra nhận tội thay ông, giờ ông ta phải bỏ mạng trên sa trường, ngay cả tiểu nhi tử cũng chết theo, và đều không tìm được xác…

Tào Tháo nhớ lại chuyện năm xưa ông từng khuyên răn Hạ Hầu Uyên: “Làm tướng cũng phải có lúc hèn yếu, không thể chỉ cậy vào dũng mãnh được. Tướng nên lấy dũng làm gốc, nhưng cũng phải dùng mưu trí và kế sách; nếu chỉ biết mỗi dũng cảm thì chỉ địch nổi một kẻ thất phu!” Rõ ràng Hạ Hầu Uyên đã bỏ ngoài tai những lời ấy, nên mới dẫn đến thất bại ngày hôm nay. Cục thế có sự chuyển biến lớn, dù thế nào Tào Tháo cũng phải ổn định lòng quân trước, vì vậy ông nén đau buồn, ban bố *Quân sắc lệnh:*

Tháng này, quân giặc đốt hàng rào chông chà của tướng quân Hạ Hầu Uyên, hàng rào đó cách bản doanh mười lăm dặm. Tướng Uyên dẫn bốn trăm binh sĩ tới, sai người sửa lại. Quân giặc ở trên cao trông thấy, bất ngờ xông ra từ khe núi, tướng Uyên dẫn quân giao đấu với chúng, quân giặc vòng ra phía sau, khi thu binh thì không thấy tướng Uyên trở về, thực đáng thương. Tướng quân Hạ Hầu Uyên vốn không có tài dụng binh, trong quân thường gọi là “Tướng quân bị thịt”, cho dù muốn đốc thúc binh sĩ, chủ soái cũng không nên thân chinh, huống chi chỉ là sửa lại hàng rào?

Bình tâm mà xét, cái chết của Hạ Hầu Uyên không chỉ do ông ta đích thân tham chiến, mà nguyên nhân lớn hơn là tính sai sách lược. Nhưng Tào Tháo muốn vỗ yên lòng quân, nên cố ý quy vào việc ngoài ý muốn, để tránh binh sĩ xuất hiện tâm lý sợ quân Thục. Sau khi biết được trận đột kích đó do Pháp Chính hiến kế, Tào Tháo

càng cao giọng nói: “Quả nhân biết ngay Huyền Đức không thể nghĩ ra mưu lược này, mà chắc chắn có người bày cho hắn!” nhằm hạ thấp Lưu Bị trước mặt tướng sĩ. Tuy nhiên, lời nói chịu ảnh hưởng từ nội tâm, Tào Tháo vô tình đổi cách gọi Lưu Bị từ “giặc tai to” sang “Huyền Đức”, e rằng trong thâm tâm ông cũng đã bắt đầu nể sợ tên phản đồ năm ấy. Đáng suy xét hơn, Tào Tháo xuất binh từ tháng Bảy năm ngoái, mà đến tháng Giêng năm nay vẫn dừng chân ở Trường An, cố nhiên nửa năm qua có chuyện Nam Dương xảy ra loạn, nhưng việc ông chần chừ không quyết, đồng thời mang tâm thái may rủi mới ảnh hưởng nhiều hơn đến tiến trình hành quân - có thể nói, chính vì ông điều quân cứu viện đến muộn, nên mới khiến tình hình trận chiến chuyển biến xấu đi, bản thân Tào Tháo là người phải chịu trách nhiệm lớn nhất trong chuyện Hạ Hầu Uyên tử trận.

Tào Tháo nhận thức rõ sai lầm của bản thân, lại bị Lưu Bị chọc giận, nên quyết định không trì hoãn nữa. Ông sắp xếp cho phu nhân và nữ quyến ở lại Trường An, còn mình dẫn đại quân lập tức tây tiến, qua đường Bao Tà theo hướng tây nam. Tháng Ba năm Kiến An thứ hai mươi tư, cuối cùng đại quân cũng đến được ải Dương Bình. Nhưng lúc này mất bò mới lo làm chuồng thì đã muộn, theo đề xuất của Tư mã Quách Hoài, chúng tướng tiến cử Trương Cáp tạm thời làm thống soái, nhưng binh tàn tướng bại không còn khả năng ngăn chặn sự tiến công của Lưu Bị, phía nam Dương Bình và Nam Trịnh đều bị quân Thục khống chế.

Đất Thục có địa thế hiếm gặp trong thiên hạ, núi non nhấp nhô trùng điệp, đường nhỏ uốn lượn quanh co, đất đá mang hình thù kỳ lạ, cây cối lâu năm tỏa cành lá rậm rạp, vách núi dựng đứng tựa như ma quỷ dị thú bủa vây khắp nơi. Riêng ải Dương Bình một người canh giữ vạn kẻ khó vượt, nhưng kẻ địch hiện đang ở phía nam, đường qua đất Thục khó khăn, hiểm trở với cả hai bên. Tào Tháo được chúng tướng dìu lên Nam Sơn quan sát: dưới màn trời trong vắt vào sáng sớm, núi Định Quân, núi Mễ Thương, núi Thiên Thang, núi Kê Công nối nhau chạy dài như một dải bình phong không có ranh giới, trên mỗi đỉnh núi đều cắm cờ hiệu của quân Thục bay phần phật; lưng chừng núi bố trí hàng rào chông chà ngăn ngựa, gỗ lăn thả phòng bị nghiêm ngặt; còn những con đường huyết mạch

trong thung lũng nếu không bị cây lớn chắn ngang thì cũng có quân Thục canh chừng. Các thành như Nam Trịnh, Miện Dương vẫn nằm trong tay quân Tào, song quân địch có thể áp sát bất cứ lúc nào.

Tào Tháo đang đau đầu sẵn, nhìn cảnh này lại càng hoa mắt chóng mặt, không ngừng rên rỉ, trong lòng hối hận sâu sắc bởi lúc đầu "có được Lũng Hữu còn không chiếm luôn Tây Thục", cuối cùng lại nuôi hổ rước họa.

— Đại vương, mau nhìn kìa! - Hứa Chử đứng bên cạnh hộ giá, chỉ tay nói.

Tào Tháo đưa mắt nhìn mé tây nam theo hướng tay của ông ta, giữa núi hình như có một đội kỵ binh nhỏ. Trông ngọn núi ở ngay trước mặt, nhưng cũng phải chạy mòn vó ngựa. Mãi lúc lâu sau, đội quân đó mới vòng qua được rặng núi ngoằn ngoèo, ước chừng có ba bốn trăm kỵ sĩ cầm đại thương, trường mâu. Tướng đứng đầu vóc người to lớn, khoảng ngoài ba mươi tuổi, mặt như sắt lạnh, cằm lưa thưa vài sợi râu ngắn, đầu đội mũ hổ đầu, mình mặc giáp liên hoàn, khoác áo bào đen, cưỡi trên con ngựa ô truy, thân binh giơ cao đại kỳ, bên trên đề chữ "Phó quân trung lang tướng Lưu".

— Tiểu tướng đó là ai? - Tào Tháo hỏi chúng nhân bên cạnh.

Đỗ Tập hai lần nhận chức Đốc quân, biết không ít bộ tướng của Lưu Bị:

— Đó là Lưu Phong, nghĩa tử của Lưu Bị.

— Thì ra là y. - Tào Tháo tỏ vẻ khinh thường - Lưu Phong vốn mang họ Đậu, là hậu duệ của La hầu Đậu Khôi, ngoại thích dưới triều Hiếu Hòa Đế. Anh ta sinh ra vào buổi loạn lạc, thuở nhỏ không nơi nương tựa, đi theo người cậu họ Lưu ở quận Trường Sa. Khi đó, Lưu Bị ở dưới trướng Lưu Biểu, quanh năm bôn ba, nhiều lần lạc mất thê nhi, lại chưa sinh được Lưu Thiện, trong khi đã ngoài bốn mươi, sợ mình không có con nối dõi, nhìn thấy Lưu Phong tướng mạo anh tuấn, còn có mấy phần võ lược, nên đã nhận làm nghĩa tử. Sau này, Lưu Phong theo quân nghe lệnh, lập khá nhiều công trong việc chiếm đất Thục, được bổ nhiệm làm Phó quân trung lang tướng.

Dương Tu nói:

— Lưu Bị cố thủ doanh trại đã nhiều ngày, giờ người này chỉ dẫn ít quân lên phía trước, tất có gian kế. Quân ta không nên khinh suất.

— Còn cần khanh nhắc nhở sao? - Tào Tháo cười nhạt, - Giặc tai to phải dùng đến hạ sách này chứng tỏ bản lĩnh của hắn cũng chẳng có gì.

Tào Tháo im lặng quan sát, Lưu Phong dẫn kỵ binh xông lên một mỏm núi chìa ra ngoài như hình mũi tên, ghì cương ngựa lại, rướn cổ quát:

— Lão tặc Tào Tháo đâu? Thiếu tướng quân ta đến đây rồi còn không mau xuống quy hàng?

Hai quân giao chiến vẫn phải giữ một chút lễ tiết, huống hồ còn có sự khác biệt về thân phận và vai vế. Lưu Phong chỉ mang theo bốn trăm quân mà dám bảo Tào Tháo đầu hàng, ăn nói xấc xược không coi trưởng bối ra gì. Các tướng như Hứa Chử, Điển Mãn nghiến răng nghiến lợi, nhưng Tào Tháo chỉ xoa trán cười nhăn nhó:

— Quả nhân đường đường là vua một nước, không chấp một tên nhãi ranh ngông cuồng. - Mặc cho Lưu Phong muốn nói gì thì nói, ông cũng không cho thân binh đáp trả.

Lưu Phong nhận tin báo của xích hầu, biết chắc Tào Tháo đang ở trên núi, nghe được những lời mình nói mà không đáp lại, càng tỏ vẻ lộng ngôn:

— Lão tặc Tào Tháo nghe cho kỹ đây, lão là nòi giống xấu xa của hoạn quan, trên dưới toàn gia môn đều là nịnh thần! Tổ phụ lão là Tào Đằng, thông đồng với Lương Ký làm loạn triều đình, hạ độc Chất Đế, tội ác tày trời; phụ thân lão là Tào Tung xu nịnh Trương Nhượng, hãm hại trung lương, dùng tiền mua chức, mặt dày vô sỉ. Còn lão từ khi xuất sĩ đã dựa thế Vương Phủ, nịnh nọt Hà Tiến, nương theo Trương Mạo, núp dưới trướng Viên Thiệu, nay Tần mai Sở, ba dao hai mặt! Uy hiếp thiên tử, sát hại sĩ nhân, thu thuế nặng của dân, thi hành chính trị bạo ngược ở châu quận, tự xưng là Ngụy Vương, lòng lang dạ thú, ngày càng lộ rõ chân tướng! Lão hãy xem… - Lưu Phong khua đại kích chỉ về những rặng núi phía sau, - Phụ tử Lưu thị ta hôm nay bố trí trăm vạn giáp sĩ khắp các dãy núi, quyết phải bắt được cẩu tặc nhà lão!

Quân Thục nhiều nhất cũng chỉ có bốn năm vạn, Lưu Phong nói lên tận một trăm vạn, đúng là khoác lác vô cùng. Hơn nữa, Lưu Bị thuở trẻ cũng từng đổi không ít chủ nhân, Lưu Phong lại đảo ngược, chụp thói tráo trở cho Tào Tháo trước. Chúng tướng Tào doanh tức giận xoa nắm đấm, lũ lượt xin ra nghênh chiến, Tào Tháo cũng sắp không nén được giận, nhưng vẫn quát chúng tướng bình tĩnh nhẫn nhịn.

Lưu Phong thấy trên núi không có động tĩnh gì, lại quay sang cười lớn:

— Ha ha ha!… Tào tặc sợ vỡ mật rồi à? Chắc là thế rồi, nhớ năm đó lão mất quân ở sông Biện Thủy, bại trận ở Phàn Dương, dẹp Uyển Thành thua dưới tay Trương Tú, đánh Quan Độ suýt bị Viên Thiệu tiêu diệt, năm lần tiễu trừ Xương Bá không thành, bốn lần vượt qua Sào Hồ không được, còn bị phụ thân ta đánh cho phải vứt khôi bỏ giáp, sợ tè ra quần tại Xích Bích. Ngụy Vương gì chứ? Chẳng qua chỉ là hư danh! Uổng công lão sống hoài hơn sáu chục năm, tới một tiểu tướng như ta đây mà cũng chẳng đấu nổi. Tới đây, tới đây nào! Lão xuống núi làm một lễ với ta, bản tướng quân có đức hiếu sinh sẽ niệm tình tuổi tác của lão mà tha cho cái chết, giữ lại cái đầu cút về Nghiệp Thành! - Câu này vừa nói xong, bốn trăm kỵ sĩ cười phá lên, tiếng cười giễu cợt vọng vào khe núi, âm vang không dứt.

Những lời ấy đâm thấu tim gan Tào Tháo, nắm tay của ông kêu răng rắc, đầu đau dữ dội. Đỗ Tập và Dương Tu muốn dìu ông xuống núi trở về doanh trại, nhưng bị đẩy ra:

— Quả nhân không sao! Ta muốn xem thử y còn chiêu trò gì nữa?

— Lão tặc đâu giỏi chinh chiến, các ngươi có biết lão giỏi nhất việc gì không? - Lưu Phong đổi cách chế giễu, rướn cổ hỏi những kỵ sĩ đi theo mình.

Đám kỵ sĩ ồn ào đáp:

— Chúng tôi không biết, xin tướng quân chỉ giáo!

— Ta nói cho các ngươi biết, lão Tào giỏi nhất việc cướp người ta về làm vợ! - Giọng Lưu Phong sang sảng, nói đến đây lại càng

nâng giọng lên, - Ta từng nghe phụ thân nói, lão vốn có một người vợ kết tóc, nhưng chê dung mạo người ta xấu xí, nên trêu hoa ghẹo nguyệt bên ngoài. Con dâu Hà Tiến bị đoạt làm thiếp, còn nuôi cả một đứa trẻ nhà họ Hà. Các ngươi nghĩ vì sao lão đến Hạ Phì thảo phạt Lã Bố? Đó là vì Đỗ thị, vợ Tần Nghi Lộc xinh đẹp đấy. Hồi đánh Uyển Thành, lão cũng chiếm đoạt góa phụ của Trương Tể, bị Trương Tú bắt gian trên giường, đâm cho một thương vào mông! Thượng bất chính, hạ tắc loạn, thái tử Tào Phi cẩu tặc của nhà lão cũng cướp con dâu Viên Thiệu. Mẫu thân Tào Phi là Biện thị xuất thân ca kỹ, là tiện phụ bản tính dâm loạn. Nòi giống của hoạn quan đi với đào hát kỹ hộ mới thật xứng đôi, đẹp càng thêm đẹp!

— Ha ha ha!… Xứng đôi, xứng đôi!… - Chúng sĩ cười ầm lên.

— Thế này còn nhịn được không?![★] - Tào Tháo không nghe lọt nữa, ông không để ý thân phận của mình, quát xuống bên dưới, - Thằng nhãi hỗn xược! Ta nhất định sẽ vằm ngươi làm vạn mảnh! - Bọn Hứa Chử cũng lên tiếng chửi mắng. Đỗ Tập, Dương Tu sợ bọn họ kích động, nhưng việc đã đến nước này làm sao kìm nén được nữa? Lưu Phong càng phô trương, múa may đại kích, diễu võ dương oai trước mỏm núi, dong ngựa chạy từ bên trái sang bên phải rồi chạy ngược lại, coi quân Tào như không. Bốn trăm kỵ sĩ đồng thanh quát:

— Lão tặc vượt ngàn dặm xa xôi đến tiếp viện, thế mà đánh cũng không đánh, lui cũng không lui, là có ý gì? - Đây không phải cố ý khiêu khích, chọc tức quân Tào ư?

— Hỗn xược! - Tào Tháo chẳng còn quan tâm Lưu Phong có âm mưu gì không, quay đầu gầm lên, - Ai thay quả nhân giết tên giặc đó?

Ở lưng chừng núi có tiếng đáp:

— Mạt tướng xin đi! - Đó là Bình Nam Tướng quân Ân Thự.

— Mạt tướng cũng xin đi! - Tiểu tướng Chu Cái thuộc trung quân cũng muốn đi đánh Lưu Phong.

— Đi nhanh về nhanh. - Dương Tu, Đỗ Tập muốn can gián, nhưng Tào Tháo giơ tay ngăn lại, - Có thể đoạt được chủ soái của ba quân, nhưng không thể lấy đi ý chí của kẻ thất phu. Nếu bỏ qua

những lời chửi mắng của y, quân ta còn đâu sĩ khí? Nhất định phải lấy được thủ cấp của tên ngông cuồng đó!

Ân Thự và Chu Cái mỗi người điểm một ngàn tiểu hiệu, lát sau ầm ầm xuống núi, tới thẳng chỗ Lưu Phong. Không ngờ Lưu Phong chửi mắng rất hung dữ, nhưng vừa trông thấy quân Tào cưỡi ngựa xông ra, bốn trăm kỵ binh đã vội bỏ chạy theo tướng quân của mình, không kịp nhìn quân Tào lấy một cái. Hai tướng Ân, Chu vì tức giận mà đến, há lại để cho Lưu Phong chạy thoát, luôn miệng chửi mắng, đuổi sát phía sau, vòng qua rặng núi tiếp tục truy kích. Tào Tháo nhất thời phẫn nộ mất đi lý trí, giờ nhìn thấy Lưu Phong dụ hai tướng của mình vào núi, liệu rằng không ổn, lập tức truyền lệnh đánh trống thu quân. Nhưng do khoảng cách xa dần, hai tướng lại nóng lòng muốn lập công, nên không nghe được quân lệnh.

Chu Cái tế ngựa lên trước, vòng qua ba rặng núi, sắp đuổi kịp Lưu Phong. Nhưng y giương cung lắp tên, ngắm mặt ông ta định bắn, Chu Cái đoán ra, vội cúi xuống lưng ngựa, đợi một lúc không thấy mũi tên bay tới, mới ngẩng đầu lên nhìn - Lưu Phong không bắn tên, mà đã sớm cất cung, dẫn chúng sĩ chạy xa.

— Đáng ghét! Cẩu tặc chạy mất rồi! - Chu Cái không chịu từ bỏ, nhìn Lưu Phong phóng ngựa chạy lên một ngọn núi nhỏ, ông ta cũng dẫn quân đuổi theo. Không ngờ lên trên đó lại không thấy bóng dáng Lưu Phong đâu, ngay cả bốn trăm quân địch kia cũng mất hút, trước mặt chỉ là một khu rừng cây cối xanh um, cỏ mọc rậm rạp, những rặng núi ở hai bên cao chót vót tạo thành thế bao bọc.

— Không ổn rồi! - Chu Cái liệu sự chẳng lành, quay đầu lại nhìn, không biết mấy ngàn quân Thục đã ùa ra từ các ngọn núi xung quanh tự lúc nào, đường về bị chặn, Ân Thự cũng đã theo ông đuổi đến nơi.

Chu Cái chợt thấy lo sợ, muốn cùng Ân Thự xông ra, nhưng còn chưa kịp xuống núi đã nghe tiếng trống trận nổi lên ầm ầm. Chu Cái ngẩng đầu nhìn: trên ngọn núi bên trái dựng cây cờ của Ngụy Diên - lão tướng của Lưu Bị, còn ngọn núi bên phải cũng dựng cây cờ của Phí Quan - cựu tướng của Thục Quận. Trên các ngọn núi mé đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc đều có tinh kỳ, tuy không nhiều quân nhưng bọn họ cùng bao vây bốn mặt nên trông rất đáng sợ.

Cũng không biết là kẻ nào đánh trống, tiếng trống dội vào khe núi, âm thanh vọng to gấp bội, tưởng như trời nổi sấm sét.

Quân Tào rối loạn, còn chưa biết nên làm thế nào, mưa tên đã bắn đến. Quân Thục chiếm được lợi thế về địa hình, tám hướng bốn mặt cùng bắn tên ra, bọn Chu Cái trở thành những tấm bia sống! Sau hai ba loạt tên, quân Tào tan rã, lũ lượt bỏ chạy xuống núi, đúng lúc này lại nghe có tiếng chém giết, bộ quân của Lưu Phong nấp trong bụi rậm xông ra mà đánh. Phút chốc, một ngàn binh sĩ dưới trướng Chu Cái chết mất quá nửa. Ân Thự biết bên trong bị ám toán, muốn rút ra khỏi cửa rừng, nhưng quân địch càng lúc càng đông sớm đã phong tỏa con đường, chỉ có thể dẫn quân xông lên chân núi phía đông, rồi từ lưng chừng núi vòng ra cửa rừng. Nào ngờ Ân Thự chưa đi được bao xa, bỗng nghe những tiếng rầm rầm rất lớn: Đá lăn từ trên sườn núi xuống!

Ân Thự kinh hãi, mặt mũi biến sắc, vội tìm thân cây cổ thụ để nấp vào, còn binh sĩ của ông, kẻ nào có kinh nghiệm cũng biết tìm chỗ ẩn trú, hoặc nấp sau cây lớn, hoặc nấp sau tảng đá; nhưng hầu hết vẫn hốt hoảng quay người bỏ chạy. Mà người đâu có chạy nhanh hơn đá? Đất đá lăn xuống, máu văng tung tóe, thảm thiết một hồi! Một ngàn quân của Ân Thự cũng bị chết quá nửa, những tên còn lại giương mắt nhìn chiến hữu của mình bị nghiền nát, hai chân mềm nhũn. Quân Thục ở cửa rừng lại bắn tên ra. Trên có mai phục, dưới bị chặn đường, Ân Thự sợ lại có đá lăn xuống tiếp, đành dẫn tàn quân xông vào liều mạng với địch. Chu Cái lúc này cũng lảo đảo chạy lại - Trên người ông ta trúng hơn chục mũi tên, may là có áo giáp dày bảo vệ nên không nguy hiểm đến tính mạng, bên cạnh chỉ còn lại ba trăm quân.

Hai tướng Ân, Chu dũng mãnh nhưng quân ít không địch được đông, tính mạng đã như chỉ mành treo chuông. Vào giờ khắc nguy ngập, trận thế của quân Thục loạn dần, lại thấp thoáng xuất hiện hai ngọn cờ Tào doanh: Thì ra Tào Chân và Tào Hưu thấy hai tướng bị địch dụ, sợ có sơ sảy, mỗi người liền dẫn một ngàn quân tiếp ứng. Quân Thục tuy đông, nhưng từ các sơn trại tụ lại một chỗ không thống lĩnh được nhau, hai đầu lại đều có quân Tào nên trận thế hơi

loạn. Hai tướng Ân, Chu nhân lúc này dốc sức chém giết, cuối cùng cũng mở được một đường máu hội họp với quân cứu viện.

Tào Chân, Tào Hưu biết địa thế nơi này hiểm yếu không thể ở lại lâu, cứu được người rồi vội vã quay ngược trở lại. Song vẫn chậm trễ, tiếng chém giết lại vang lên từng hồi, các bộ tướng Kinh Châu dưới trướng Lưu Bị như Phó Dung, Trương Nam, Phùng Tập, Đặng Phương, cùng với các bộ tướng Ích Châu như Trần Thức, Diêm Chi, Chiêm Yến, Trần Phượng dẫn binh mã từ các ngả xung quanh dồn dập kéo đến, người nhiều thì trên ngàn quân, còn người ít cũng phải mấy trăm quân. Trên các rặng núi cũng bố trí đầy khắp cung thủ, những chỗ quân Tào đi qua mưa tên tới tấp. Bốn tướng mặc cho có bao nhiêu mũi tên bay tới, bao nhiêu quân Thục chặn đường, vẫn cúi đầu thúc ngựa đột phá vòng vây, thân binh ra sức gạt tên bảo vệ, cánh quân xông qua cửa ải này đến cửa ải khác, cuối cùng cũng nhếch nhác thoát khỏi trùng sơn - Tất cả bốn ngàn binh sĩ xuất trận, nhưng chỉ có chưa đến nửa giữ được mạng mà trở về.

Tào Tháo ở trên đỉnh núi cao quan sát, lần đầu được tận mắt lĩnh giáo uy phong của Lưu Bị, tên tướng thường xuyên bại trận ấy lại có nhiều binh mã như thế, nhiều chiến tướng như thế! Ông xoa xoa cái đầu vẫn đang âm ỉ đau, lại quan sát kỹ binh thế của quân Thục mới nhận ra trận pháp: Chiêu này của Lưu Bị gọi là đổi khách làm chủ, tính chắc từng bước, binh lính canh giữ tại các ngả đường, ngọn núi không có nhiều, nhưng lại hợp thành một khối phòng ngự. Nếu quân Tào tiến sâu vào trong, quân Thục ở khắp các ngọn núi sẽ tập hợp lại, bao vây từ bốn phương tám hướng theo thế gọng kìm. Chỉ cần quân Tào tấn công một núi đơn lẻ, các doanh trại khác có thể cùng xông tới cứu viện, dù cho quân Tào chiếm được ngọn núi, cái được cũng không bù nổi cái mất, huống chi thế núi cao chót vót há dễ đánh chiếm? Càng chớ nghĩ tới việc bao vây ngọn núi, dẹp quân cứu viện, bởi những con đường nhỏ hẹp trong núi không có nhiều binh lính, hơn nữa đều đã bị quân Thục khống chế, xuất quỷ nhập thần, đánh đến bước này đúng là bế tắc!

Tào Tháo đang tư lự, lại nghe dưới chân núi có tiếng gào hét - Lưu Phong lại tới, vẫn dẫn theo bốn trăm kỵ binh lúc nãy, buông lời thóa mạ, khích tướng ở khoảng cách không gần cũng không xa.

Tào Tháo giận đến nghiến răng nghiến lợi, giậm chân bình bịch, đầu óc quay cuồng nhưng không làm được gì tiểu tử ấy, chửi vống lên:

— Đồ dệt chiếu đan giày Lưu Bị kia, ngươi lại sai thằng con nuôi này đến sỉ nhục ta lần nữa! Nếu thằng con râu vàng của ta mà ở đây, chắc chắn sẽ bắt sống tên tiểu tặc! - Giữa lúc tức giận, ông chợt nghĩ đến Tào Chương, quay đầu dặn Bí thư lang Tôn Tư, - Mau gửi thư đến Nghiệp Thành, điều Tử Văn tới trợ chiến.

Tôn Tư giật mình: Đây là đánh trận, chứ đâu phải lúc so tài con cái, thái tử lưu giữ Nghiệp Thành mà lại điều vương tử nắm binh quyền ra ngoài kinh sư, liệu có ổn không?

— Ngươi không nghe thấy hả? Viết quân lệnh ngay! - Tào Tháo nôn nóng.

— Dạ, dạ, dạ. - Tôn Tư không dám làm trái, lĩnh mệnh mà đi.

Lưu Phong ở dưới núi vẫn không ngừng cười phá lên, những lời chửi mắng ngày càng cay độc, khó nghe, nhưng quân Tào trải qua trận vừa rồi, sợ lại có mai phục nên không dám hành động khinh suất nữa. Tào Tháo không biết làm sao, ở lại quan sát chỉ thêm đau đầu, đành thở dài xuống núi về doanh, nghiêm cấm các bộ binh mã không được xuất chiến, dù Lưu Phong có chửi cả mười tám đời tổ tông nhà họ Tào lên cũng mặc.

Giết người trong mê

Mặt trời đỏ rực tỏa ánh nắng chói chang ngay trên đỉnh đầu, tuy đã có bóng cây che chắn nhưng vẫn không ngăn được khí nóng, khiến Tào Tháo cảm thấy oi bức, trong lòng ông càng giống như lửa đốt. Chớp mắt, ông đã đến Hán Trung gần hai tháng, chớ nói là đánh lui Lưu Bị, mà ngay cả kế sách phá địch cũng không có, đại quân bị trói chân ở đây, sĩ khí ngày một giảm. Đáng sợ hơn là mùa hè nóng nực ở đất Thục đã đến, mới vào đầu mùa mà đã khó chịu thế này, ngày tháng tiếp theo làm sao chịu nổi?

Lưu Phong không ở trước mỏm núi chửi mắng nữa, giờ đến lượt quân Tào khiêu khích. Có điều, Lưu Bị vừa dùng cách khích tướng

xong, há lại mắc bẫy quân Tào? Mặc cho quân Tào gào hét rách cổ, Lưu Bị vẫn không chịu ra. Trận chiến rơi vào thế giằng co nhàm chán, Tào Tháo cậy vào sự kiên cố của thành trì cửa ải, còn Lưu Bị cậy vào địa hình hiểm yếu của núi non, quân Thục tấn công quân Tào không ra đánh, quân Tào khiêu khích quân Thục không ứng chiến, không bên nào đắc thế mà đều bị hao tổn, nhưng so ra quân Tào đã rơi vào thế bất lợi. Sào huyệt của Lưu Bị ở ngay cạnh Thành Đô, dù phải duy trì cục diện này một thời gian dài cũng không hề gì, nhưng quân Tào từ xa đến mà đất đai nơi đây lại cằn cỗi, căn bản không thể giải quyết được vấn đề lương thảo, tất thảy đều nhờ Quan Trung cung ứng, nên không thể kéo dài.

Tào Tháo không nghĩ ra được cách gì, lại bị cái nóng và bệnh tật giày vò khổ sở, thậm chí ông còn hơi hối hận vì lần xuất chinh này - Lúc này cách thời điểm chọn lăng ở Nghiệp Thành đã một năm, một năm qua ông làm được những gì? Trên đường hành quân thì chần chừ do dự, cứu viện Hán Trung thì đủng đỉnh đến muộn, đến nơi lại không có kế sách gì. Chiến trường thực sự là nơi an nghỉ cuối cùng của Tào Tháo chăng? Ông già rồi, hình thế thiên hạ cũng thay đổi rồi, ông biết mình không thể tả đột hữu xung như xưa.

Nhưng, con người ta vẫn luôn cố vùng vẫy ngay cả ở vào những thời khắc cuối cùng, Tào Tháo không cam tâm từ bỏ, dù chỉ còn một tia hy vọng mong manh ông cũng muốn víu lấy. Ông đích thân đưa quân lên Nam Sơn khiêu chiến, quan sát địch doanh vào sau giờ Ngọ, mong tìm ra sơ hở giữa lúc quân Thục đang mệt mỏi. Nhưng rốt cuộc chỉ uổng công, Lưu Bị không cho ông cơ hội, lần nào cũng chính quân Tào mệt mỏi mà lui.

Hôm nay cũng vậy, quân Tào đội nắng chửi mắng cả nửa canh giờ nhưng quân Thục không manh động, mấy ngọn núi ngăn ngựa khóa đường, cung mạnh bày bố, không có một kẽ hở nào, Tào Tháo đành phải bó tay quay về. Không ngờ lúc ông ra khỏi khu rừng rậm rạp, đột nhiên có mấy mũi tên bay sượt qua người - Lưu Bị mật sai cung thủ vòng qua con đường nhỏ xuống núi, ám sát Tào Tháo.

— Bảo vệ đại vương! - Hứa Chử thét lên một tiếng, chúng tướng người đẫm mồ hôi hoảng hết cả lên, vừa hộ giá vừa cự địch, binh sĩ hổ báo kỵ giương cung cài tên bắn xối xả vào rừng cây, nhưng

không trông thấy bóng dáng quân địch đâu - Những rặng núi trùng điệp cùng với cánh rừng sâu u tịch chẳng khó để che giấu một vài tên lính.

Tào Tháo càng nghĩ càng thấy sợ, bỏ lại chúng tướng và binh sĩ, "chuồn" về doanh trại trước, nhưng do tinh thần hốt hoảng, trên đường băng qua những tảng đá gồ ghề, mấy lần ông suýt nữa ngã lăn xuống sườn núi, may có Hứa Chử giữ lại. Về đến doanh, lưng ông ướt đẫm mồ hôi. Hứa Chử cũng mệt lử, chống thanh kiếm dài xuống đất thở hổn hển. Thời trẻ ông ta cầm một cây thiết mâu uy danh chấn động sa trường, được chúng nhân gọi là Hổ hầu, giờ gần sáu mươi tuổi, cầm thiết mâu mất quá nhiều sức, nên đổi sang trường kiếm. Tào Tháo nhìn những giọt mồ hôi trên mặt Hứa Chử đua nhau lăn xuống theo những sợi râu đốm bạc, trong lòng buồn bã - Già rồi! Ngay cả một hổ tướng dũng mãnh cũng không còn được như năm đó nữa, huống hồ một người võ nghệ tầm thường là ông? Ở cái tuổi ngựa còn không cưỡi nổi, không thể liều lĩnh chinh chiến được nữa.

Tào Tháo lấy lại được chút tinh thần, bọn Đỗ Tập, Tư Mã Ý chạy tới an ủi, nhưng ông không muốn tiếp chuyện, đuổi hết bọn họ lui xuống, cả Khổng Quế cũng phải ra ngoài. Nghiêm Tuấn mang một chậu nước sạch vào giúp ông cởi xiêm y, cẩn thận dùng khăn ẩm lau mồ hôi, không để lại một giọt nước nào, rồi hầu ông mặc y phục mới. Đúng lúc này, Nghiêm Tuấn dè dặt nói:

— Đại vương, bên chân trái của người có mấy nốt mẩn đỏ, nô tài hầu hạ người không chu đáo. Xin đại vương trị tội. - Chặng đường từ Trường An đến Hán Trung nhiều gian nan, lại liên tục phải hành quân qua những con đường nhỏ hẹp, nữ quyến không tiện đi theo đều ở lại Trường An. Lúc phân ly, phu nhân Biện thị đã căn dặn Nghiêm Tuấn phải hầu hạ đại vương thật cẩn thận, nếu để xảy ra sơ suất gì, nhất định sẽ không dễ dàng bỏ qua, Nghiêm Tuấn nào dám khinh suất? Tuy đây chỉ là nốt mẩn đỏ bé xíu, nhưng xem ra có liên quan chặt chẽ tới tính mạng của hắn.

Tào Tháo vẻ mặt trầm tư tựa như hồ nước, ông không hề cảm thấy ngứa ngáy, khó chịu ở chỗ mẩn đỏ, nửa người bên trái ngày

càng mất cảm giác, cứ tiếp tục thế này, e là không lâu nữa sẽ thành bán thân bất toại!

Nghiêm Tuấn không hiểu ông đang nghĩ gì, cuống quýt nhận tội, nhưng Tào Tháo chỉ nói:

— Không sao, ngươi đi gọi Lý Đương Chi tới đây… - Ngẩng đầu lên trông thấy Hứa Chử tháo khôi giáp đứng ngoài cửa trướng, vẫn còn thở phì phò, lại bảo, - Khoan đã! Ngươi mang nước sạch tới giúp Hứa tướng quân rửa ráy, ban nãy hầu hạ quả nhân thế nào, thì giờ hầu hạ tướng quân thế ấy.

Hứa Chử vội từ chối:

— Thần sao dám phiền đến thái giám của đại vương?

— Khanh bảo vệ quả nhân hơn hai mươi năm, một lòng trung thành quả cảm, trong trận Quan Độ năm xưa, Từ Đà học theo lối của Kinh Kha, nếu không có khanh ở đó trừ gian, làm sao quả nhân sống được đến ngày hôm nay? Giờ chúng ta đều đã già, không còn sức khỏe như trước, trời nóng quá khanh hãy tắm rửa nghỉ ngơi chút đi. Đợi đánh xong trận này, ta sẽ ban thưởng nhiều hơn để khanh an hưởng tuổi già, chớ ở trong quân chịu khổ nữa. - Lời Tào Tháo đầy vẻ thê lương.

Hứa Chử càng tỏ ra bi thương:

— Mạt tướng sẽ hầu hạ đại vương đến chết, chỉ cần đại vương còn ở trong quân ngày nào, mạt tướng sẽ ở cùng người ngày ấy… - Tuy ông ta cắn răng cố nén cảm xúc, nhưng vẫn không ngăn được những giọt nước mắt trào ra. Nghiêm Tuấn không dám trái lệnh, kéo ghế ra cho ông ta ngồi, rồi hầu hạ ông ta giống như Tào Tháo.

Tào Tháo ngồi lặng trong trướng, vắt óc nghĩ cách phá địch nhưng không tìm ra được kế nào khả thi, tiện tay lật cuốn binh pháp mấy chục năm trước ông đã tự chú giải, tất cả đều không có ích gì trong lúc này. Giờ Lưu Bị có cả thiên thời, địa lợi và nhân hòa, ông làm gì được hắn? Tào Tháo lại mở những cuốn khác trong hộp sách, vô tình vớ phải một quyển *Lã lãm*, không kìm được mà nhớ tới vị quân sư năm xưa là Hí Chí Tài. Nếu Hí Chí Tài còn sống, đứng trước cục diện trận chiến như hiện nay, ông ấy sẽ trù tính như thế nào? Tháng Năm là giữa mùa hè, *Lã lãm* có câu, giữa mùa hè “nơi

trai giới tất phải kín đáo, thân thể cần yên tĩnh không ồn ào, cấm gần gũi nữ sắc, không cho phép dâng tiến, ăn những đồ thanh đạm, không cần gia giảm mùi vị, tiết chế ham muốn, giữ cho tâm khí bình ổn, vạn vật tĩnh lặng, làm việc gì cũng phải thận trọng để định kết quả tương tranh giữa âm dương". Tháng này thực sự phải bình tĩnh, ôn hòa, việc tranh giành vô ích này vốn là một nước cờ sai, so với những tổn thất vừa qua, chẳng bằng ta ở Đồng Tước đài hóng mát… Tào Tháo có ý muốn rút quân.

Điển Mãn ở ngoài bẩm báo:

— Khải bẩm đại vương, Hứa Đô Yết giả Quách Huyền Tín cầu kiến. - Quách Huyền Tín là người họ Quách ở Dĩnh Xuyên, họ hàng xa với Quách Gia, tuy ông ta làm chức Yết giả trong triều đình nhà Hán, nhưng cũng thuộc bè đảng Tào doanh. Tào Tháo không muốn tiếp ngoại thần, nhưng nghĩ lão thần này từ xa tới hẳn là có việc gấp, nên không ngăn cản.

Quách Huyền Tín đầy vẻ phong trần bước vào trong trướng:

— Bỉ chức quấy rầy điện hạ nghỉ ngơi, thực đáng tội, đáng tội. Lần này bỉ chức đến vì muốn hồi bẩm về việc chọn thị tòng cho thiên tử. - Sau cuộc phản loạn của bọn Cảnh Kỷ, Tào Tháo đã đuổi hết thị vệ trong hoàng cung, bên cạnh Lưu Hiệp hiện chỉ còn lại vài tiểu thái giám. Quách Huyền Tín phải chọn lại thị tòng cho thiên tử, mất mấy tháng mới tìm được hai người phù hợp, đưa đến Nghiệp Thành để Tào Phi định đoạt, nào ngờ y không dám quyết định việc này, khiến ông lại phải vượt ngàn dặm xa xôi tới Hán Trung.

Tào Tháo vừa nghe ra là chuyện của Lưu Hiệp đã có ba phần bực mình:

— Thiên tử ở tận trong cung, cũng không có việc gì bên ngoài, không cần tuyển quá nhiều thị tòng.

— Tất nhiên rồi. - Quách Huyền Tín lau mồ hôi, - Bỉ chức chỉ chọn hai người, một người là người quận Bột Hải, tên Hoán Thạch Bao, tướng mạo tuấn tú, nhưng là một tên đánh xe; còn một tiểu tử khác người Nam Dương, xuất thân mục đồng, tên Đặng Ngải, hiện đang là tiểu lại dưới trướng Đồn điền đô úy, có tật nói lắp. Hai tên

này không quá hai mươi tuổi, thật thà chất phác, thân phận ti tiện, chắc chắn…

Ông ta còn muốn nói tiếp, nhưng Tào Tháo cắt ngang lời:

— Không được! Càng là người trẻ tuổi càng phải đề cao cảnh giác, càng xuất thân nghèo khổ càng không được xem thường. Đánh xe, mục đồng không có dã tâm hay sao? - Quách Huyền Tín mím chặt môi. Ông ta từ Hứa Đô chạy đến Nghiệp Thành, lại từ Nghiệp Thành chạy đến đây, chịu bao nhiêu vất vả khó nhọc, thế mà Tào Tháo vừa mở miệng đã nói không.

— Nhưng cũng không thể bổ nhiệm người lớn tuổi hơn làm thị tòng chứ ạ?

Tào Tháo vẻ mặt lạnh lùng:

— Có củi lại muốn nhóm lửa, ta thấy cứ bỏ chức thị tòng của thiên tử đi, đỡ rách chuyện!

— Dạ? Việc này, việc này hình như không được…

Tào Tháo lừ ông ta một cái:

— Có chỗ nào không được? Thiên tử không ra khỏi cung, lại có ba đứa con gái của quả nhân hầu hạ còn chưa đủ sao?

— Dạ, dạ, dạ. - Quách Huyền Tín không dám cãi lại, nhưng trong lòng không ưng: Cố nhiên thiên tử chỉ là bù nhìn, nhưng cũng không thể làm việc quá phận, không cho người đi theo hầu hạ người ta thực không hợp tình người, nếu truyền ra ngoài Tào gia cũng xấu mặt.

Quách Huyền Tín không nói gì nữa, nhưng Tào Tháo vẫn chưa chịu buông tha:

— Ông không thấy chuyện phản loạn hay sao mà còn tìm người Nam Dương? Sau này phải cẩn thận hơn với người Kinh Châu, không được cho bọn chúng nắm giữ những chức vụ quan trọng. - Quách Huyền Tín uổng công đi chuyến này, không biết làm sao, lại mang thân xác bụi bặm trở về.

Ông ta vừa đi khỏi, Lý Đương Chi bưng bát thuốc đi vào:

— Thần vừa sắc xong thuốc, xin mời đại vương dùng.

Tào Tháo nhìn bát thuốc đen sì, cười nhăn nhó:

— Uống cũng thế, không uống cũng thế, quả nhân không muốn trị bệnh nữa… - Miệng thì nói như vậy, nhưng ông vẫn nhận bát thuốc đưa lên ngang miệng rồi bỗng nhiên dừng lại, giương mắt nhìn chằm chằm vào Lý Đương Chi, - Khanh uống một ngụm trước đi.

Lý Đương Chi giật mình, sau đó liền hiểu ra đại vương sợ mình hạ độc, ông ta cảm thấy rất ngạc nhiên: Trước đây, đại vương chưa từng nghi ngờ mình, sao hôm nay lại có suy nghĩ này? Lý Đương Chi không dám trái lệnh, nhận lại bát thuốc để uống, ông non gan, sợ Tào Tháo không tin mình, uống một hơi hết non nửa bát thuốc. Bấy giờ Tào Tháo mới gật gật đầu uống nốt chỗ thuốc còn lại, lau miệng nói:

— Bệnh đau đầu của ta lại tái phát, khanh mau châm cứu cho quả nhân đi.

Lý Đương Chi đáp:

— Mùa hè nặng về khí dương, lại dễ đổ mồ hôi, nên không thích hợp châm cứu. Đại vương nghỉ ngơi một lát, đợi đến chiều tối bớt nóng, thần sẽ châm cứu cho người. - Nói đoạn tự mình sửa lại giường cho ông nằm, rồi mới thi lễ cáo lui.

Tào Tháo nằm xuống nhịn đau, định sai thị vệ buông mành trướng xuống, nhưng đưa mắt nhìn quanh không thấy Hứa Chử đâu mới sực nhớ ra là đã cho ông ta đi nghỉ rồi. Sau giờ Ngọ, trời oi bức, thị vệ uể oải, hai mắt lim dim, bốn bề yên ắng, trong lòng Tào Tháo bỗng dâng lên cảm giác sợ hãi - Ban nãy ông không yên tâm về thị tòng của thiên tử, giờ lại nghi ngờ thị tòng của mình. Thị vệ hiện nay đều là những người rất thân cận, nhưng không phải người cùng vào sinh ra tử với ông thuở đầu, mà là một lớp người mới lên thay người cũ, những thị vệ năm xưa nếu không phải được thăng quan thì cũng đã già. Bọn Điển Mãn, Văn Khâm đều là tướng tá đời thứ hai kế nghiệp cha mình, Tào Tháo tới cả nhi tử của mình còn nghi kỵ nữa là còn người ngoài? Do tuổi đã cao, ông ngày càng sợ chết, thậm chí còn cảm thấy sinh mạng của con người quá mong manh, như nửa canh giờ trước ở trước rừng cây, nếu ám tiễn của quân Thục bắn trúng thì cái mạng già của ông không giữ được nữa rồi. Hoặc giả Lý Đương Chi mà hạ độc, sinh mạng của ông cũng đã chấm

dứt… Tào Tháo càng nghĩ càng sợ, lại thấy bên cạnh mình đầy rẫy nguy hiểm, đầy rẫy ẩn họa, dường như không có người nào đáng tin cậy, ông ngồi thẳng dậy, nói với đám thị vệ:

— Mấy người các ngươi nghe đây.

Điển Mãn giật nảy mình, vội vàng dẫn chúng nhân vào khom lưng thi lễ:

— Đại vương có việc gì căn dặn?

— Quả nhân muốn đi nghỉ…

Đám thị vệ mặt ngắn tũn - Ngài muốn đi nghỉ thì cứ nghỉ đi, tự dưng báo với chúng tôi làm gì?

Ánh mắt u ám của Tào Tháo quét qua từng khuôn mặt, cuối cùng nói:

— Trước đây quả nhân đã nói, quả nhân nửa đời chinh chiến tung hoành, khi ngủ thường mê thấy giáo vàng ngựa sắt, đâm chém trên sa trường, nên hay giết người trong lúc ngủ mê. Bởi vậy, khi ta ngủ say các ngươi chớ có đứng gần, lỡ như các ngươi đứng gần đúng lúc ta thức giấc, không phân biệt được thực hay mơ mà đâm một nhát kiếm, hại đến tính mạng của các ngươi thì đừng trách quả nhân vô tình!

— Dạ. - Đám thị vệ bán tín bán nghi, không dám hỏi nhiều.

— Buông mành trướng xuống, quả nhân muốn đi nghỉ. - Lúc này Tào Tháo mới nằm xuống.

Thị vệ thả mành trướng xuống, rỉ tai nhau:

— Đại vương không cho phép đứng gần kẻo làm kinh động đại giá, vạn nhất có việc quân cấp bách thì làm thế nào? Đứng ngoài bẩm tấu chăng? - có tên thị vệ nhát gan, vội nói:

— Không được, ngộ nhỡ đại vương chưa tỉnh hẳn, bắn tên vào chúng ta thì sao? Không cần biết đứng cách xa bao nhiêu, một khi đại vương muốn giết người làm sao tránh được…

— Khụ khụ! - Tào Tháo ho hai tiếng, chúng nhân im bặt, lại nghe bên trong nói vọng ra, - Cứ vén một bên mành trướng lên.

— Rõ. - Điển Mãn không hiểu Tào Tháo có ý gì, nhưng vẫn vén nửa tấm mành bên trái lên - Thực ra là do tâm tính người già không

thích sự ồn ào, nhưng cũng lại sợ cô độc. Vén nửa tấm mành, bên trong nhìn ra được bên ngoài, thị vệ không dám thì thầm to nhỏ nữa, đứng gác nghiêm chỉnh, một lúc sau bên trong có tiếng ngáy khe khẽ, mọi người mới an tâm, dần dần cảm thấy buồn ngủ, đến cả Điển Mãn cũng gà gật.

— Ây dà! Bảo các ngài đứng đây bảo vệ đại giá, chứ đâu phải trốn việc! Hứa tướng quân được tôi đưa về nghỉ ngơi rồi, chẳng còn ai quản các ngài… - Tiểu thái giám Nghiêm Tuấn quay lại, bình thường hắn hay trêu đùa với đám thị vệ, lúc này trông thấy bọn họ ngủ gật, từ đằng xa đã cất giọng trêu chọc.

— Suỵt… - Điển Mãn choàng mở mắt, tỏ ý bảo Nghiêm Tuấn nhỏ tiếng, - Đại vương mới ngủ, chớ làm kinh động đại giá.

— Ờ, ờ. - Nghiêm Tuấn vội ngậm miệng, rón rén lại gần, vén mành nhìn vào trong - Tào Tháo đúng là đã ngủ thật, nhưng trên người chỉ mặc mỗi lớp áo trong, mà chiếc chăn mỏng lại rơi xuống mép giường từ lúc nào.

— Các ngài có mắt không đấy? - Nghiêm Tuấn trách đám thị vệ, - Không thấy chăn của đại vương bị rơi ra à?

— Trời nóng thế này, không sao đâu.

— Thế cũng phải che bụng lại chứ, lỡ để đại vương sinh bệnh thì ai gánh nổi tội? Các ngài không sao, nhưng về tới Trường An liệu phu nhân có tha cho ta không?

— Vâng, vâng. Lão ngài phải gánh trách nhiệm, đều tại chúng tôi không hiểu chuyện. - Thị vệ nhìn Nghiêm Tuấn tí tuổi đầu giận đến mặt đỏ tía tai, liền lôi hắn ra đùa.

Nghiêm Tuấn định rảo bước vào trong, Điển Mãn vội ngăn lại:

— Không được, không vào được. Đại vương nói mình hay giết người trong lúc ngủ mê, ngươi hãy cẩn thận cái mạng của mình.

— Hừ, ta còn phải sợ ư? - Nghiêm Tuấn nói đùa, làm mặt quỷ với anh ta rồi sẽ sàng đi vào trong đắp lại chăn cho Tào Tháo.

Điển Mãn không để tâm, bởi Nghiêm Tuấn là thái giám hầu cận, đại vương mộng mị thế nào cũng sẽ không đến nỗi nhận nhầm hắn là thích khách chứ? Nghiêm Tuấn tếu táo đôi câu với chúng nhân, dụi mắt tiếp tục đứng gác, chợt nghe bên trong có tiếng quát lớn:

— Kẻ nào hành thích ta? - Mọi người giật mình, quay đầu lại nhìn: Tào Tháo đang nhắm mắt đứng dậy!

Nghiêm Tuấn sợ hãi quỳ sụp xuống:

— Là nô tài, đắp lại chăn cho…

Tào Tháo đâu có nghe cậu ta giải thích, quay người lấy Thanh Cang kiếm treo bên giường, "xoẹt" một tiếng rút kiếm khỏi vỏ.

Nghiêm Tuấn lanh lợi nhưng còn trẻ, sao hiểu được tâm thuật của Tào Tháo? Nếu lúc này cậu ta co giò bỏ chạy ra chỗ nhiều người, Tào Tháo đang "mộng du" sẽ không tiện đuổi theo, đằng này cậu ta kính trọng đại vương như trời, nghĩ rằng "đắc tội với trời, chẳng thể sống thọ", nên không dám chạy, mà bò dưới đất liên tục dập đầu cầu xin:

— Nô tài làm kinh động đại giá! Xin đại vương tha mạng… Xin đại vương tha mạng…

Tào Tháo không chịu nghe, đâm một đường kiếm hung ác, thị vệ không biết là thật hay giả, không dám can gián, càng không dám ngăn cản, đứng bên ngoài nhìn. Điển Mãn vội quát:

— Còn không chạy mau! - Lúc này Nghiêm Tuấn mới sực nhớ ra là cần phải chạy đi, nhưng đã muộn, cậu ta xoay người lại liền bị Tào Tháo giơ cánh tay trái bóp cổ, tay phải cầm Thanh Cang kiếm xiên một đường từ sau lưng ra đằng trước - Nghiêm Tuấn chỉ kịp kêu lên một tiếng thảm thiết!

Tào Tháo rút bảo kiếm ra, Nghiêm Tuấn gục dưới nền đất, máu phun lên bắn cả vào người ông. Thị vệ trân mắt nhìn con ma tóc trắng ấy, bọn họ đều là võ nhân mà cũng sợ hãi liên tục thụt lại phía sau. Tào Tháo không thèm nhìn bọn họ lấy một cái, ném Thanh Cang kiếm đi, đổ ra giường ngủ tiếp, một lúc sau lại vang lên tiếng ngáy. Điển Mãn lúng túng không biết làm sao - Trong đại trướng có xác chết, đương nhiên phải mang ra ngoài, nhưng đại vương đang ngủ, vào kéo thi thể ra, ngộ nhỡ đại vương lại giết luôn cả họ thì làm thế nào? Anh ta muốn đánh thức đại vương, lại sợ kinh động đến đại giá, Tào Tháo mơ mơ màng màng không biết mình đã giết người, chẳng may đổ vạ lên đầu bọn họ thì sao giải thích được?

Điển Mãn đi đi lại lại như kiến bò chảo rang, định thần nói:

— Mau đi gọi Hứa tướng quân, Trần Trưởng sử tới đây, đi mau!

Đâu cần phải đi gọi họ? Những tiếng quát tháo, van nài ban nãy đã làm kinh động đến chúng nhân, bọn Hứa Chử, Trần Kiều, Dương Tu người trước người sau kéo cả lại, nhìn Nghiêm Tuấn nằm vật dưới đất, máu vẫn chảy lênh láng quân trướng, chợt cảm thấy rùng mình. Điển Mãn túa mồ hôi giải thích với bọn họ. Người kéo đến xem mỗi lúc một đông, nhưng không ai dám kinh động đại giá, cả đám bàn nhau, đánh bạo cùng gọi:

— Xin đại vương hồi giấc… Đại vương hồi giấc…

— Ây dà… - Tào Tháo ngáp một hơi dài từ từ mở mắt, quay đầu nhìn thấy thi thể nằm dưới đất, liền đứng bật dậy, - Chuyện gì thế này? Kẻ nào dám giết thái giám của ta?

Quần thần nín lặng - Ai dám nói thẳng ra đây?

Tào Tháo tỏ vẻ kinh ngạc, hỏi lại lần nữa:

— Kẻ nào giết thái giám của ta? Có thích khách hả? - Nói rồi cúi đầu nhìn lại, thấy người mình dính đầy vết máu, mới sực hiểu ra, - Chẳng lẽ là… Ây dà! - Ông cúi xuống trước thi thể của Nghiêm Tuấn, thở dài, - Quả nhân đã dặn đi dặn lại, quả nhân nằm mê mình đang ở trên sa trường e là sẽ có chuyện giết người, sao tên tiểu tử này còn dám lại gần? Vô cớ hại chết một mạng người, là lỗi của quả nhân… - Ông giậm chân đấm ngực, vô cùng ân hận.

Đám thị vệ châu đầu ghé tai nói nhỏ với nhau:

— Chuyện đại vương giết người trong lúc ngủ mê đúng là thật rồi, sau này phải hết sức cẩn thận, không được lảng vảng ở gần.

Quần thần thấy Tào Tháo cứ tự trách mình mãi, cũng không nói gì nữa. Đỗ Tập bước ra khỏi hàng nói:

— Đây là lỗi do vô ý, âu cũng là số mạng của tiểu tử này đáng phải như vậy. Vua một nước không cần tự trách vì một tên thái giám.

— Đúng vậy. - Khổng Quế vội phụ họa, - Không cần thương tiếc một tên thái giám nhỏ bé, nếu đại vương cảm thấy thương xót thì thưởng cho gia quyến hắn ít lụa là là được ạ. - Hắn ta thậm chí còn coi cái chết của Nghiêm Tuấn là chuyện tốt, bởi sau này hắn có thể thường xuyên hầu hạ bên cạnh Tào Tháo, trước mắt là không bị thất

sủng, sau còn có đường xoay xở. Những người khinh ghét Khổng Quế không tiện bác lại, cũng gật đầu đồng thuận.

— Ây dà! Tiểu tử này nhỏ tuổi nhưng rất hiểu chuyện, phu nhân cũng rất thích hắn. Nếu không phải con nhà nghèo thì đâu đến nỗi bị đưa vào cung làm thái giám? Đúng là số khổ… - Tào Tháo vỗ vỗ thi thể, lẩm bẩm một lúc lâu rồi mới đứng lên nói, - Liệm xác hắn chu đáo, sai người lập tức tìm người nhà, quả nhân nhất định phải bù đắp thật nhiều cho họ.

Hai quân đang giao tranh, lấy đâu ra quan tài tốt, dùng sáu tấm ván ghép lại đã là tốt lắm rồi, Tào Tháo bỏ vào bên trong không ít vàng bạc rồi mới cho hạ táng. Quần thần thấy đại vương thương xót Nghiêm Tuấn như vậy cũng lũ lượt đi đưa tang - Nghiêm Tuấn chẳng qua chỉ là một tên thái giám, sau khi chết còn được hưởng vinh dự đặc biệt, kể ra cũng hiếm. Chiến trường vô thường, mọi người không dám đi xa, chọn bãi đất yên tĩnh trong rừng mà đào hố chôn.

Đám thị vệ đều rất thân với Nghiêm Tuấn, thỏ chết cáo thương xót, khó tránh khỏi đau buồn, có người còn nhỏ vài giọt nước mắt. Tư Mã Ý thấy chuyện này rất đáng nghi, nhưng không dám nhiều lời, nhìn bọn Trần Kiều, Trần Quần đều im lặng, dường đã hiểu ra tâm tư Tào Tháo, song không ai dám khơi ra. Còn những người khác có khi hiểu rõ, có khi mơ hồ, chỉ mình Dương Tu phục xuống miệng hố, không ngừng than khóc: Tiểu tử ngốc, ngươi chết thật oan uổng. Đại vương quá đa nghi, ngay cả người hầu cận cũng không nằm ngoài vòng nghi ngờ ấy, chuyện giết người trong mê là để hù dọa đám tiểu tử các ngươi, vì đại vương không muốn có người lại gần trong lúc ông đang ngủ. Ngươi không hiểu tâm thuật của bậc đế vương chẳng phải tự chui đầu vào lưới, dựng gương cho người ta ư?

Dương Tu giữ chức Chủ bạ cũng là một cận thần, thường xuyên tiếp xúc với Nghiêm Tuấn, biết hắn chết oan uổng nên có phần thương xót, cào đất ném xuống hố. Trong lúc xúc động, ông ta còn buột miệng than:

— Ngốc quá, không phải đại vương ngủ mê đâu, chính ngươi mới ngủ mê ấy!

Kể ra cũng thật lạ, Tào Tháo tuổi đã cao nhưng ngày càng nghe thính những chuyện người khác nói sau lưng mình. Câu vừa nãy Dương Tu nói cũng nhỏ, thế mà vẫn lọt vào tai Tào Tháo, ông quay ngoắt lại nhìn Dương Tu với ánh mắt sắc lạnh, còn chưa hiểu chuyện gì trong lòng đã nảy sinh sát ý…

Cái chết của Dương Tu

Xế chiều, trời dịu dần, mưa nhỏ đã tạnh, trong núi có vẻ hơi lạnh. Châm cứu xong, Tào Tháo thấy người dễ chịu hơn, sự phiền muộn trong lòng cũng vơi đi nhiều, bọn Hứa Chử, Khổng Quế đưa ông lên Nam Sơn thưởng ngoạn. Lần này ông không xem trận thế quân địch, mà chỉ chăm chú ngắm nhìn phong cảnh núi non nhân lúc mát mẻ.

Tào Tháo bỗng nhớ lại lần bình định Hán Trung ba năm trước, ông cũng từng leo lên ngọn núi này cùng với Trương Lỗ. Khi đó, ông mang dáng vẻ của người thắng trận, bàn định giang sơn, xem thường quần hùng, còn tán thưởng nơi đây một người canh giữ vạn kẻ khó qua, mai phục đột kích thoắt ẩn thoắt hiện, nếu không phải anh hùng thực sự không thể chỉ huy được. Xem ra bây giờ những lời ấy đã ứng nghiệm, chỉ có điều người anh hùng chỉ huy trận địa không phải là ông, mà đổi lại là Lưu Bị - tên phản đồ năm xưa.

Hoàng hôn buông xuống khiến cảnh vật trở nên mờ ảo, vách núi dựng đứng dường như được mài đi những cạnh nhọn, rừng sâu rậm rạp dường như được bao phủ bởi một lớp màn mỏng, con đường mòn trên núi, khe núi sâu hun hút và những tảng đá kỳ dị cũng đều biến mất trong bóng chiều. Thi thoảng có vài con chim ô thước hối hả bay đi tìm nơi trú ngụ, côn trùng ẩn nấp trong lùm cỏ cũng bắt đầu kêu ra rả, cùng với sắc trời tối dần, đàn đom đóm lượn lờ giữa khu rừng phát ra những đốm sáng nhỏ li ti. Trong chốc lát, Tào Tháo quên mất mình đang ở giữa chiến trường, mà chợt có cảm giác bình yên, thư thái…

Ông không thể chối bỏ sự thật rằng mình đã sai, lúc mới rời khỏi Nghiệp Thành ông còn hạ quyết tâm đấu một trận cuối cùng, nhưng

vào thời khắc này ông thực sự chán ghét chiến tranh. Ông đã già, hơn nữa còn mang bệnh tật đầy mình, chiến trường từ lâu không còn thích hợp với ông, ở cái tuổi của ông nên bình tâm hưởng thụ những tháng ngày thảnh thơi. Nhưng dù là số mệnh hay chấp niệm trong lòng, ông cũng không thể cho phép mình làm vậy, bởi nói thế nào ông cũng là quân vương một nước, và là hoàng đế vô danh hữu thực, nên buộc phải liều mạng để bảo vệ quyền uy của mình. Giờ ông mệt mỏi rồi, không còn muốn suy tính mãi nữa, chỉ mong có được những phút giây thảnh thơi, bình lặng như thế này thôi.

Tuy nhiên, Tào Tháo không được hưởng sự yên tĩnh này quá lâu. Trời mỗi lúc một tối, doanh trại quân địch phía đối diện lục tục đốt lửa trại, ánh lửa sáng rực xuất hiện trên khắp các đỉnh núi như treo lơ lửng giữa không trung, chúng nằm san sát nhau khiến người ta chói mắt, chút cảm giác thảnh thơi cuối cùng cũng bị phá tan. Tào Tháo không biết làm sao, lặng lẽ lắc đầu, Khổng Quế khuyên ông trở về:

— Đi đường vào buổi tối không tốt, dù cho quân địch không tập kích thì gặp thú dữ cũng không hay, xin đại vương hồi doanh.

Tào Tháo đi rất chậm xuống núi, không chỉ vì đi đứng không tiện, mà quan trọng hơn, không biết từ khi nào ông bắt đầu có cảm giác ghét quân doanh, ghét bị nhiều người quấy rầy và ghét số quân báo xem mãi không hết. Vả lại, trận vừa rồi bị thua, binh sĩ lén lút bàn tán, chỉ cần bước vào viên môn ông sẽ lại bất giác nhăn mày. Hứa Chử và Điển Mãn mỗi người dìu một bên, còn Khổng Quế đi trước rẽ đường, để Tào Tháo đặt tay lên vai mình, một hàng người chậm rãi bước đi, những rặng núi khuất dần sau lưng họ.

Lúc Tào Tháo về đến đại trướng, Lý Đương Chi đã đợi sẵn ở bên trong, vừa trông thấy ông đi vào, ông ta vội quỳ xuống can gián:

— Đại vương chưa dùng bữa sao đã leo núi? Xin đại vương lấy thân thể làm trọng, lấy xã tắc làm trọng! - Từ khi Nghiêm Tuấn chết, Lý Đương Chi kiêm việc hầu hạ cơm nước cho Tào Tháo, viên y lại này cẩn thận dọn cả đồ đạc qua ở cùng với thị vệ, để tiện theo dõi sinh hoạt hằng ngày của Tào Tháo, nhưng lại gặp đúng lúc ông ra ngoài ngắm cảnh, nên Lý Đương Chi đứng ngồi không yên.

Tào Tháo vốn ghét ông ta phiền phức, song lại chẳng thoát được, đành gật đầu cho là phải. Người nhà bếp đã chuẩn bị xong đồ ăn, đang hâm nóng trên bếp lò, nghe Lý Đương Chi hô một tiếng, bọn họ lần lượt mang vào. Tào Tháo giờ đã khác trước, ông là vua một nước, dù là cơm chiến cũng không thể qua loa sơ sài được, có bảy tám món chay và món mặn bày chật soái án. Tào Tháo không muốn ăn gì, nhìn những món ăn bốc hơi nghi ngút, ngao ngán nói:

— Có món gì nguội không?

Lý Đương Chi thưa rõ:

— Đồ nguội trôi cơm, nhưng ảnh hưởng tới việc tỳ vị tiêu hóa thức ăn. Bệnh của đại vương hiện nay là âm hư hỏa vượng, cơ thể suy nhược, nên dùng đồ nóng.

Tào Tháo nhìn thấy có miếng thịt thỏ, đoán là do binh sĩ săn được trên núi, nhấc đũa định gắp. Lý Đương Chi lại nói:

— Đại vương thích ăn thịt là tốt, nhưng cá sinh nhiệt, thịt sinh đờm, nên ăn vừa phải, không nên ăn nhiều, ăn nhiều không tốt cho bệnh của đại vương. Để lát nữa thần đi nói với nhà bếp, sau này dâng thịt, chim cho đại vương phải đổi sang đĩa nhỏ.

Nghe ông ta nói vậy, Tào Tháo cau mày, không thèm động vào đĩa thịt nữa, quay sang gắp một đũa rau xanh bỏ vào miệng nhai trệu trạo, chẳng thấy có vị gì:

— Nhạt thếch.

— Thần dặn đầu bếp bỏ ít muối. Thanh nhiệt bổ âm, ăn uống thanh đạm tốt cho bệnh của đại vương…

— Không ăn nữa! - Tào Tháo đập đũa xuống bàn, tức giận bảo, - Quả nhân là vua một nước, chuyện trong thiên hạ há chẳng phải do ta định đoạt? Lẽ nào đến ăn cái gì cũng không làm chủ được? Ngươi quá phận rồi đấy!

Lý Đương Chi quỳ xuống nói:

— Nô tài chỉ là một y lại, không dám làm trái ý đại vương. Nhưng thân thể ngàn vàng của người liên quan đến vận mệnh đất nước, cần phải điều dưỡng thật tốt thì mới dẹp yên được bốn biển. Nô tài to gan làm vậy cũng là vì xuất phát từ lòng trung, có trời chứng giám. Xin đại vương lấy xã tắc làm trọng, lấy xã tắc làm trọng…

Chỉ có mỗi việc không được ăn mặn mà Lý Đương Chi cũng lôi cả xã tắc vào, thật khiến cho Tào Tháo dở khóc dở cười, ông cũng biết Lý Đương Chi muốn tốt cho mình, chỉ xua tay nói:

— Bỏ đi, bỏ đi, ngươi đứng dậy đi. - Trong lòng Tào Tháo hơi hối hận, sớm biết thế này, ông đã chẳng giết Nghiêm Tuấn, giờ đến bữa cơm vừa miệng cũng chẳng được ăn, đúng là báo ứng mà.

Tào Tháo lại nhấc đũa lên, trông Lý Đương Chi cứ nhìn chằm chằm xem mình định gắp món gì, ông thực sự có phần sợ ông ta, liền nói:

— Ngươi cũng không cần ăn cơm à, mau đi ăn đi. Ở đây không cần ngươi lo.

— Đại vương nên ăn lúc còn nóng, thần đi sắc thuốc cho người… Thần đặc biệt căn dặn nhà bếp hầm một bát canh gà cho đại vương có cho thêm một ít thuốc như phục linh, đương quy. Lát nữa đại vương ăn nhiều một chút. - Lý Đương Chi lại lải nhải một hồi rồi mới thi lễ trở ra.

Tào Tháo không thấy đói, đặt đũa xuống, đi đi lại lại trong trướng, lúc quay đầu ánh mắt lại dừng trên tấm bản đồ da dê treo phía sau soái án. Ông thân ở trong quân doanh, muốn không lo nghĩ đến chiến sự cũng không được, nhưng trước mắt có thể làm được gì đây? Trên bản đồ, các thành như Nam Trịnh chỉ là mấy dấu chấm nhỏ xíu, lọt thỏm giữa những dãy núi trùng điệp được vẽ bằng nét bút màu đen bao quanh bốn mặt đông, tây, nam, bắc - Chính địa thế hiểm trở này đã làm Tào Tháo do dự.

Đánh không thắng, chiếm không được, trận này không cần đấu tiếp, hơn nữa sức khỏe và tâm trí của ông cũng khó mà chống đỡ nổi, rút quân chỉ là chuyện sớm hay muộn. Điều khiến Tào Tháo phải suy nghĩ lúc này là liệu có cần tiếp tục đồn trú Hán Trung nữa không? Nơi này vốn là vùng rừng núi ít người, trước đây lại đã di dời một lượng lớn giáo dân Ngũ Đấu Mễ, gần như không còn bách tính nào, nói gì đến điền sản thuế khóa, chỉ vì Hán Trung là cửa ngõ ra vào Thục quốc nên mới điều quân đồn trú. Nhưng trong cục thế hiện nay, Lưu Bị kiểm soát các ngả đường phía nam, quân Tào chiếm giữ nơi này cũng không thể nam tiến được. Ngược lại, việc vận chuyển lương thảo từ Quan Trung cũng phải vòng qua Tần Lĩnh, đi

hết sạn đạo dài hơn bốn trăm dặm mới đến được Hán Trung, mất bao nhiêu công sức chỉ để giữ mấy cái thành trống không, tính riêng quân phí đã được coi là một cuộc trao đổi lỗ vốn rồi. Quan trọng hơn, dù cho Tào Tháo muốn giữ cũng chưa chắc giữ được, bởi Lưu Bị ở gần trong gang tấc, bất cứ lúc nào cũng có thể phát binh tấn công, tục ngữ có câu "Không sợ bị cướp mà chỉ sợ có kẻ rình mò, bất cẩn một chút là mất." Huống hồ còn có vết xe đổ của Hạ Hầu Uyên, ai dám một mình trấn giữ Hán Trung? Mà dù giữ được, đến khi nào việc này mới dừng lại đây?

Nhưng nếu từ bỏ cũng không ổn. Hán Trung là nơi hiểm yếu, năm xưa Tào Tháo đánh thắng Trương Lỗ là nhờ có ba phần may mắn, mà nay Lưu Bị còn khó đối phó hơn cả Trương Lỗ. Một khi từ bỏ vùng đất này, chẳng biết năm nào tháng nào mới đoạt lại được, và chinh phạt Thục quốc lần nữa? Chẳng lẽ cứ ngồi nhìn Lưu Bị tiếp tục cát cứ? Vả lại, phía tây ải Dương Bình chính là Vũ Đô, năm xưa Mã Siêu từng làm mưa làm gió ở đó, có quan hệ gần gũi với các bộ lạc Khương, Đê, vẽ đường cho hươu chạy, liệu Vũ Đô có được ngày yên ổn không? Thứ nữa, nếu từ bỏ đất Nam Trịnh, Dương Bình thì từ Tây Thành, Thượng Dung ở mé tây cho đến quận Phòng Lăng cũng khó mà bảo toàn được. Mặc dù những nơi đó đều do thổ hào cai quản, không nằm trong địa bàn Tào Tháo trực tiếp kiểm soát, nhưng nếu từ bỏ hết thì thật đáng tiếc, với lại cũng tổn hại đến uy danh của ông nữa…

Tiến thoái lưỡng nan, liệu có nên từ bỏ Hán Trung không?

Người nhà bếp mang canh gà mới hầm lên, Tào Tháo suy nghĩ nãy giờ đã mệt, ngồi xuống dùng canh, Gà được hầm nhừ, động đũa vào là tan ra, còn canh rất nóng, Tào Tháo muốn ăn miếng đùi, không ngờ chỉ xé được một cái gân gà dính tí thịt. Ông nhìn cái gân gà đó thấy rất nực cười, cục diện Hán Trung bây giờ cũng giống như cái gân gà, bèn than rằng:

— Kê cân, kê cân, ăn gân không có vị gì, mà bỏ thì tiếc.

Đúng lúc ấy, Tào Chân và Tào Hưu tới, đứng ngoài cửa trướng hỏi khẩu lệnh tối nay - Từ khi đại quân đến Hán Trung, Tào Tháo cho hai tử điệt này san sẻ các việc trong trung quân, cũng là có ý trui rèn bọn họ. Hiện quân Tào và quân Thục chỉ cách nhau một quả núi,

để đề phòng gian tế của quân Thục trà trộn vào, tối nào trong quân cũng đổi khẩu lệnh. Binh lính đi lại trong doanh vào ban đêm gặp người đi tuần mà không trả lời được khẩu lệnh sẽ bị chém ngay tức khắc.

Tào Tháo nghe họ hỏi việc này, thuận miệng đáp:

— Kê cân!

— Sao ạ? - Hai người nghe không hiểu.

Tào Tháo giơ cái gân gà đang cầm trong tay về phía họ, lắc lắc:

— Kê cân.

Hai người thấy câu khẩu lệnh này thật kỳ quặc, có điều ám hiệu càng kỳ quặc càng tốt, nên không nói gì, lĩnh mệnh mà đi. Tào Tháo lại chìm trong suy nghĩ: Lẽ nào chỉ có thể từ bỏ? Ông bỏ cái gân gà vào miệng, nhai đi nhai lại, cố tìm một chút vị gì khác trong cái vô vị kia.

Không biết qua bao lâu, trời đã tối thui mà Tào Tháo vẫn ngậm cái gân gà ấy. Lý Đương Chi sắc xong thuốc mang vào, nhìn những đồ ăn trên bàn còn nguyên, bất giác nhíu mày:

— Đại vương không ăn cơm, làm sao uống được thuốc ạ? Những món ăn này đều do thần đứng trông nhà bếp làm cho đại vương, chúng nguội hết rồi, hay để thần đi hâm nóng lại lần nữa. Ôi, canh cũng nguội rồi, đại vương không nên như vậy, người phải lấy thân thể làm trọng, lấy xã tắc làm…

Tào Tháo thực sự ngăn ông ta, nhân lúc ông ta không để ý, nhẹ bước chuồn ra ngoài, nói nhỏ với Hứa Chử:

— Theo quả nhân đi tuần doanh. - ông thoát khỏi đại doanh trung quân, trốn tên đại phu lắm mồm.

Đã qua canh một, binh sĩ chuẩn bị đi nghỉ, chỉ có vài bó đuốc còn sáng, mọi người đều ra những chỗ thoáng gió hóng mát, có những tên lính chẳng cần dựng lán trại, nằm gối đầu lên binh khí hóng chuyện. Trong màn đêm đặc quánh, không ai biết đại vương đi qua chỗ mình, vào trong doanh trại, thậm chí còn có tên lính gác tra hỏi khẩu lệnh, sau nhờ ánh lửa yếu ớt mới nhận ra là ai. Tào Tháo không muốn quấy quả chúng nhân nghỉ ngơi, bảo bọn họ chớ lên tiếng để ông thoải mái đi dạo một vòng.

Hầu hết binh sĩ đều đang say giấc, miệng phát ra tiếng ngáy nặng nề, có vẻ những ngày qua họ cũng đã rất mệt mỏi, những người thể chất kém, không hợp thủy thổ nơi đây phải chịu không ít khổ sở. Tào Tháo nhìn những binh sĩ gối đầu lên giáo mác, nằm kín dưới đất, trong lòng không khỏi tư lự, có lẽ chúng nhân cũng không muốn đánh tiếp trong cục thế bị động này nữa chăng? Bọn họ đã có ý như vậy, ta cũng không thể đi ngược lại, ngày mai sẽ truyền lệnh thu binh, bỏ lại Hán Trung cho giặc tai to…

Ông vừa đi vừa nghĩ, đến tận hậu doanh. Chỗ đó gần ải Dương Bình, an toàn nhất nên chứa lương thảo, mấy vị tham mưu, duyện thuộc không cầm quân cũng ở cả đây. Tào Tháo vẫn không muốn kinh động lính gác, lặng lẽ đi vào tuần tra. Kể ra cũng lạ, các doanh khác đều im ắng, chỉ có doanh này đèn đuốc sáng trưng, từ đằng xa đã thấy thân binh hối hả ra vào các lán như thể đang thu dọn đồ đạc. Tào Tháo thong thả bước tới trước một đại trướng, bên trong thắp ba bốn ngọn đèn, bọn Trần Kiều, Đỗ Tập cuộn các cuốn thẻ tre lại, cất vào trong hòm, bận đến nỗi không ngẩng đầu lên được. Tào Tháo thấy hơi kỳ lạ, nhưng cũng không hỏi vội, tiếp tục đi lên phía trước, lại thấy trại nào trại nấy cũng tất bật thu dọn đồ đạc, có người còn gấp y phục, chuẩn bị hành trang. Ông đi thẳng tới chỗ tích trữ lương thảo, lại nghe tiếng quát tháo ồn ào, tướng quân coi giữ quân lương là Lưu Trụ sai binh sĩ đóng lương thảo vào bao, chất lên xe buộc chặt, dường như chuẩn bị sẵn sàng chở đi.

Tào Tháo cảm thấy khó hiểu, tiến lại chất vấn:

— Sao phải thu dọn lương thảo trong đêm?

Lưu Trụ đang bận, trời lại tối, chẳng nhìn rõ người hỏi là ai, đáp bừa:

— Sắp thu quân rồi, tranh thủ thu dọn sớm, để lúc đó đỡ rối!

— Hỗn xược! - Tào Tháo lập tức nổi giận, - Ai nói sẽ rút quân? Kẻ nào dám giả truyền mệnh lệnh của ta? - Sự thương xót mà ông vừa dành cho tướng sĩ phút chốc tan biến hết.

Lúc này Lưu Trụ mới biết người nói chuyện với mình là Ngụy Vương, vội quỳ sụp xuống, tự vả vào mặt mình:

— Mạt tướng vô lễ, mạt tướng vô lễ… - Chúng thân binh cũng đã nhận ra ông, tất cả quỳ mọp xuống.

Tào Tháo túm cổ Lưu Trụ, dữ dằn nói:

— Ngươi dám làm lung lạc lòng quân?

Lưu Trụ lắp bắp nói:

— Không phải chủ ý của mạt tướng, là, là Dương Chủ bạ…

— Dương Tu? - Nghe thấy cái tên Dương Tu, Tào Tháo càng tức giận, - Hắn nói thế nào các ngươi sẽ tin thế ấy? Ai là Ngụy Vương hả?

— Tối nay đại vương truyền khẩu lệnh là "kê cân", Dương chủ bạ nói: "Kê cân nghĩa là gân gà, ăn thì không có vị gì. Nay quân ta đánh không lại được kẻ địch, mà vận chuyển lương thảo đường xa làm hao tổn sức quán, giống như cái gân gà. Đại vương lấy kê cân làm khẩu lệnh hẳn là có ý rút quân, e rằng không đến sáng mai sẽ truyền lệnh, nên chuẩn bị sớm." - Lưu Trụ giải thích đầu đuôi.

Tào Tháo nghe xong càng kinh hãi: Tâm thuật của đế vương thâm hiểm khó dò, nhưng sao chuyện gì của ta cũng không qua được mắt Dương Tu vậy? Ngay như hai từ "kê cân" đơn giản cũng bị ngươi đoán ra, thông minh lắm! Ngươi tự ý thảo trước sắc lệnh, ta chưa hỏi tội, hôm hạ táng Nghiêm Tuấn còn buông lời bất kính, đến tối nay lại chơi ta một vố. Chớ quên ngươi vốn là bè đảng của Tử Kiến, từng làm mười điều đối đáp cho nó, giở trò gian lận, khi đã lập Tử Hoàn làm thái tử, đáng ra ta phải thanh trừ ngươi, nhưng niệm tình ngươi cũng có tài trí nên mới tạm không xét. Quả nhân tha cho ngươi, ngươi lại ngông cuồng hơn, ở đâu ra cái lý đó? Chẳng qua hiện giờ quả nhân thay đổi kế sách dùng người, nên mới cho những kẻ xuất thân là danh môn như các ngươi chút thể diện, thế mà ngươi còn không biết tự lượng sức. Ta còn sống đã thế này! Ta chết đi rồi, triều đình Đại Ngụy liệu có áp chế nổi ngươi không? Dương thị ở Hoằng Nông bốn đời làm chức tam công thì sao nào? Đúng lúc ta có thể lấy ngươi ra làm gương!

Bao nhiêu hận cũ thù mới dồn cả lại, sát ý trong lòng Tào Tháo càng mạnh thêm, nhưng ông nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, nói với Hứa Chử:

— Mau châm lửa toàn doanh, gióng trống thăng trướng. - Dứt lời phất tay áo bỏ đi.

Đèn đuốc các doanh sáng dần, tiếng trống ầm ầm cũng nổi lên, không chỉ đánh thức tướng sĩ ba quân mà cả những con chim tước trú đêm gần đó cũng bị giật mình, bay nháo nhác trên khoảng trời phía trên doanh trại. Tào Tháo về đến đại trại trung quân, sai người lấy một chiếc ghế nhỏ ra cửa trướng, oai vệ ngồi xuống; không lâu sau, chúng quan văn võ ở các doanh lũ lượt chạy tới. Dương Tu cũng đến, ông ta đã nghe binh sĩ nói lại chuyện ban nãy, biết mình mắc lỗi đang định bước lên chủ động thỉnh tội, nhưng Tào Tháo chỉ thẳng vào mặt ông ta, thét lên một tiếng:

— Người đâu! Trói hắn lại cho ta! - Binh lính nào dám hỏi nguyên do, nghe lệnh liền lấy dây thừng trói Dương Tu lại, ấn xuống đất.

Quần thần có người hiểu rõ nội tình, có người không, liền bước ra khỏi hàng, định xin cho Dương Tu. Tào Tháo xua tay nói:

— Dương Tu lung lạc lòng quân, thân mang tội lớn, kẻ nào can gián sẽ bị xử cùng tội với hắn! - Câu này khiến chúng nhân đều phải ngậm hết miệng lại.

Tào Tháo hùng hồn nói tiếp:

— Quả nhân khởi binh đánh Hán Trung, đã quyết diệt trừ quân giặc, há có thể chưa lập được công mà đã trở về? Dương Tu to gan, dám tự ý nói rút quân, rõ ràng là chứa mưu gian, cố tình lung lạc quân tâm, hòng làm hỏng chuyện lớn của ta! Loại người nham hiểm hại nước này không giết không thể nguôi được cơn giận của quả nhân, không giết không thể làm yên lòng tướng sĩ! - Tào Tháo đổ một tội danh lớn như vậy lên đầu Dương Tu, mọi người càng không có cách nào cầu xin cho ông ta. Nói đến đây, Tào Tháo đứng dậy hỏi thẳng Dương Tu:

— Ngươi thấy mình có đáng chết không?

Dương Tu há lại không biết Tào Tháo cố tình gán tội cho mình, nhưng ông ta không làm gì được, chỉ biết giãy giụa dưới đất, nhìn khuôn mặt Tào Tháo hiện lên dữ tợn: dưới ánh lửa, như thể hận mình thấu xương; lại nhìn bọn Trần Kiều, Hoàn Giai, Tư Mã Ý đứng hai bên tỏ vẻ không đành lòng, nhưng lại không có ý muốn mạo

hiểm can dán, ông chợt hiểu ra: Dương Tu ơi là Dương Tu, ngươi quá tự phụ, cũng thật ngu dốt! Trong doanh toàn là kẻ thông minh, có ai không đoán ra chủ ý của đại vương đâu, nhưng tất cả đều im lặng, chỉ có ngươi hết lần này đến lần khác làm con ngựa biết hí trong đội nghi trượng. Khổng Tử nói "Trung dung chi vi đức dã, kỳ chi lỗi hô,"[★] để lộ sự thông minh là rước họa vào thân, ngươi cho rằng Nghiêm Tuấn ngu dốt, kỳ thực ngươi còn dốt hơn hắn! Cửa ải của Tào Phi đã vượt qua được, không ngờ một chút bất cẩn trong công chuyện lại khiến ngươi ngã trong con người! Ngươi muốn dựng công lập nghiệp, trở thành danh thần một đời, thế mà mới bốn mươi bốn tuổi đã bị chém đầu, làm nhục gia môn! Nực cười, thật nực cười… Dương Tu biết mình không còn đường sống, cười chua xót:

— Thần quá ngu xuẩn, thực đáng tội chết! Đáng chết!

— Biết vậy là tốt. Lôi ra ngoài viên môn chém đầu thị chúng! - Tào Tháo phất tay áo, không thèm nhìn Dương Tu thêm một cái, trở vào trong trướng, - Bí thư lang đâu?

— Thần, có thần… - Lưu Phóng sợ đến ngây người, lấy lại tinh thần chạy lên phía trước.

— Quả nhân muốn gửi cho phụ thân Dương Tu một phong thư, ngươi tới chấp bút.

Dương Tu dù sao cũng là hậu duệ nhà họ Dương ở quận Hoằng Nông, bốn đời giữ chức tam công, Dương Bưu đã cáo lão từ quan nhưng vẫn có danh vọng, môn sinh cố lại của Dương gia đầy khắp thiên hạ, trong đó không ít người hiện đang ở trong Tào doanh. Tào Tháo giết Dương Tu cũng phải cho Dương Bưu một lời giải đáp, thứ nhất là làm an lòng môn sinh cố lại của Dương gia, thứ hai là trấn áp Dương Bưu, tránh để cho ông ta nói năng lung tung. Lưu Phóng cầm bút lên, Tào Tháo chẳng cần nghĩ ngợi, đọc liền một mạch:

Ta với túc hạ đều là người đại nghĩa trong bốn biển, túc hạ không bỏ rơi ta, còn gửi hiền lang tới phò tá ta. Mới đây, đất Trung Nguyên đã được yên ổn, nhưng ngoài biên ải lại xảy ra phản loạn. Nay, ta khởi binh đánh dẹp là chuyện lớn, đã làm xáo trộn đến cuộc sống của bách tính. Ta đặt ra tiếng chuông, tiếng trống, đáng lẽ Chủ bạ

nên tuân theo, vậy mà hiền tử của ngài lại cậy phụ thân mình quyền thế hiển hách, hết lần này đến lần khác chống đối ý ta. Ta vốn định trừng trị theo pháp lệnh, nhưng lại lơ là mình sẽ hối hận vô cùng, nên nhắm mắt bỏ qua, hy vọng hiền lang biết sửa đổi, nào ngờ hiền lang lại càng phóng túng, ngông cuồng. Nếu ta còn khoan thứ lần nữa, hẳn là hiền lang còn gây ra họa lớn cho cả gia môn của túc hạ. Bởi vậy, ta đã thực thi hình phạt với hiền lang, nghĩ đến tình thương mà phụ thân dành cho nhi tử, nên gửi thư chia sẻ nỗi buồn với túc hạ. Tuy nhiên, chuyện này cũng chưa hẳn là bất hạnh. Ta tặng túc hạ hai chiếc áo khoác bằng gấm, một cây trượng tám đoạn làm từ gỗ đào mạ bạc, ba chiếc nệm nỉ màu xanh, năm trăm xếp lụa quan, sáu mươi vạn tiền, một cỗ xe thất hương[★] bốn cửa rủ rèm, bánh xe sơn màu, hai con trâu đen, một con tuấn mã một ngày đi được tám trăm dặm, mười bộ yên ngựa mạ vàng và dây cương làm bằng da đỏ, một tấm thảm đính chuông xung quanh, cùng với hai tên đầy tớ. Ta cũng tặng phu nhân của túc hạ một chiếc áo choàng vải thưa mang nhiều màu sắc, một đôi hài thêu và hai nô tỳ có tâm để chúng hầu hạ phu nhân. Mặc dù lễ vật của ta ít ỏi, nhưng nó thể hiện tâm ý của ta. Mong túc hạ rộng lòng nhận cho, không cần sai người hồi đáp.

Lưu Phóng vừa viết vừa chặc lưỡi: Thư này dùng lời lẽ khiêm tốn, nhưng lại cố ý giễu cợt người ta. Nào là “nếu ta khoan thứ lần nữa, hẳn là hiền lang còn gây ra họa lớn cho cả gia môn của túc hạ”. Giết nhi tử của người ta còn nói đó “cũng chưa hẳn là bất hạnh”, ban thưởng qua quýt cho xong, nhà người ta bốn đời làm tam công, há thèm những thứ ấy? Chúng có thể bù đắp được nỗi đau mất con của nhà người ta ư? Đây không phải là giễu cợt Dương Bưu thì là gì chứ? Quá độc ác!

Lưu Phóng thầm nghĩ chuyện này không hay, nhưng Tào Tháo còn đang tức giận, ông xem qua bức thư một lượt thấy rất đắc ý, liền nói dứt khoát:

— Được rồi! Sáng mai sai người đưa đến Trường An! - Rồi lại đưa mắt nhìn khắp chúng quan văn võ trong ngoài trướng, - Treo thủ cấp của Dương Tu trước viên môn để cảnh cáo ba quân, kẻ nào

còn dám làm loạn quân tâm sẽ có kết cục y như hắn! Không phá được Lưu Bị thề không rút quân!

— Dạ. - Không ai tỏ thái độ khác, có điều trong lòng mọi người đều hiểu, đại vương cố làm ầm lên nhưng chỉ là nhất thời mạnh miệng, trận này đã xác định không thể đánh tiếp được rồi. Tàn ác chẳng qua là một cách che đậy sự yếu mềm trong lòng ông mà thôi.

HỒI THỨ 157

Mất Hán Trung, tia hy vọng cuối cùng vụt tắt

Từ bỏ Hán Trung

Tào Tháo giết chết Dương Tu, song không thể nào thay đổi được cục thế bị động, tuy ông tuyên bố với ba quân phải quyết đấu đến cùng, nhưng những người tinh tường đều nhận ra, đó chỉ là một cách nói phô trương nhằm giữ lại thể diện mà thôi. Trong lòng mọi người đã ngầm định ngày thu quân không còn xa nữa. Kỳ thực, bản thân Tào Tháo cũng rất hoang mang, ông đem quân khiêu khích, kẻ địch cũng không chịu ra ứng chiến, trong khi đó bệnh đau đầu và tê liệt của ông lại lúc đỡ lúc không, ở bên ngoài phơi nắng chẳng bằng ngồi trong trướng dưỡng sức.

Cơn mưa giữa mùa hè kéo đến làm bầu trời trở nên u ám mù mịt, những giọt mưa tí tách rơi xuống khiến tâm trạng Tào Tháo càng thêm muộn phiền, suốt đêm ông không chợp mắt được, trằn trọc mãi không biết nghĩ những gì. May là có Khổng Quế ở bên hầu hạ, thỉnh thoảng lại pha trò…

— Thần nghe nói hôm qua xảy ra một chuyện hãn hữu. - Khổng Quế vừa đấm lưng cho Tào Tháo vừa kể, - Tướng quân Tào Hồng đồn trú Vũ Đô bắt mấy người con gái Khương, Đê giỏi ca vũ, rồi tụ tập uống rượu với bộ hạ, để cho những nữ nhân ấy lõa thể, chỉ che mỗi mảnh vải mỏng trên người mà múa thất bàn[★].

— Sao cơ? - Tào Tháo nhíu mày, - Chẳng lẽ thuộc quan trong doanh không ngăn cản à?

— Tất nhiên cũng có người thấy chướng mắt ạ. Thái thú Kim Thành Dương Phụ phản đối, nói rằng sự khác biệt giữa nam và nữ là phép lớn của xã tắc, vua Kiệt, vua Trụ hoang dâm cũng không đến mức ấy, khiến tướng quân Tào Hồng buộc phải dừng tiệc, mọi người mất hứng bỏ về.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Mấy năm nay đúng là Tử Liễm cũng hơi bừa bãi, tham tài háo sắc, phóng túng ngang ngược. - Nói là vậy, nhưng dù sao hai người cũng là huynh đệ trong nhà, lại cùng tuổi với nhau, Tào Tháo không muốn quản thúc Tào Hồng quá chặt. Vả lại, ông trì hoãn chuyện xưng đế, làm người ta không được coi là công thần khai quốc, không được thăng quan tấn tước thêm nữa, chẳng lẽ đến hưởng lạc một chút cũng không được.

Khổng Quế dường như nói đùa, nhưng lại để ý từng cử chỉ nhỏ nhất của Tào Tháo:

— Mấy năm trước, thái tử có hỏi mượn tiền tướng quân Tào Hồng, tướng quân cương quyết không cho, đúng là keo kiệt.

— Có chuyện này sao? - Nghe thấy hai từ “thái tử”, Tào Tháo nhướng mày hỏi, - Thái tử cần mượn tiền làm gì?

Khổng Quế trả lời qua loa:

— Thái tử dù sao cũng là thái tử, ngài ấy mượn tiền không phải chỉ xoay quanh mấy việc thường ngày như đi săn tại vi trường, ban thưởng cho thần hạ và tụ tập với bọn họ thôi hay sao? Thực ra, thái tử còn không bằng hai hầu gia Lâm Tri và Yên Lăng, đã không có tước vị lại không có ấp phong, chút bổng lộc ít ỏi dùng để nuôi một đám thê thiếp, môn khách, cũng chật vật lắm. Tuy ngoài miệng thái tử không nói gì, nhưng trong lòng hẳn cũng ai oán…

— Nó dám! - Mặt Tào Tháo biến sắc, - Nó dựa vào đâu mà oán trách ta? Quả nhân giao cả giang sơn xã tắc lớn nhường này cho nó còn chưa thỏa mãn? Đi săn là trễ nải chính sự, lại còn tụ tập quần thần, ban ơn huệ riêng, nó muốn làm gì hả?

Khổng Quế cố tình thổi bùng ngọn lửa này lên, trông thấy Tào Tháo nổi giận, hắn mừng thầm trong lòng, nhưng vẫn cuống quýt quỳ xuống thỉnh tội:

— Thần nhất thời hồ đồ, ăn nói lung tung, không có ý nương theo thái tử, đây là chuyện vụn vặt trong nhà, xin đại vương chớ để bụng. Thái tử nào dám có nửa lời oán trách, mà dù có thầm nghĩ như vậy cũng không có gì quá phận. Thái tử thân là đích trưởng tử, ngồi trên chiếc ghế lạnh lẽo đó nhiều năm, cũng khó mà… - Những lời này nghe có vẻ như đang nói đỡ cho Tào Phi, nhưng thực ra mỗi

câu mỗi từ lại xoáy sâu vào lòng Tào Tháo, rõ là đổ thêm dầu vào lửa. Khổng Quế ngầm tính: Nếu đã không nhận được sự khoan thứ của Tào Phi, ta chỉ còn cách gièm pha, xúi giục để Tào Tháo phế truất thái tử. Dù Tào Chương hay Tào Thực kế thừa đại thống cũng đều được, miễn là không phải Tào Phi, thì cái mạng của ta khỏi cần lo nữa.

Tào Tháo đang phiền muộn, không nhận ra ý đồ của hắn:

— Xem ra quả nhân phải giáo huấn Tử Hoàn một chút mới được, ngươi hãy gọi Tôn Tử, Lưu Phóng tới đây cho ta. - Ông định ban sắc lệnh khiển trách thái tử.

— Dạ. - Khổng Quế mừng thầm, một khi sắc lệnh này được ban xuống sẽ hạ phần lớn uy thế của Tào Phi, hơn nữa còn có huynh đệ Đinh Nghi ra sức phụ họa, cứ như vậy lo gì ngôi thái tử không đổ? - Hắn nhận lệnh đi ngay, không ngờ vừa xoay người đã thấy một vị đại thần đứng chặn ở cửa:

— Ông gọi Bí thư lang có chuyện gì? Lẽ nào đại vương có lệnh? - Không biết Thị trung Hoàn Giai đã tới từ lúc nào. Khổng Quế biết Hoàn Giai là người công nhiên ủng hộ Tào Phi, hậm hực nghiến răng: Tai lão này thính thật!

Hoàn Giai tới đưa quân báo, vừa đi đến cửa thì nghe bên trong nhắc tới chuyện của thái tử, lại thấy Tào Tháo nổi giận, ông ta bước vội vào:

— Quốc có quốc pháp, gia có gia quy, trị lý đất nước được hòa bình ổn định là giỏi, coi quản gia đình được êm ấm hòa mục là tốt. Đại vương giáo huấn thái tử xuất phát từ tình thương, nhưng ban sắc lệnh này, e rằng sẽ dẫn đến dị nghị trong chốn triều đường và dân gian, từ đó nổi sóng gió thì không phải phúc của xã tắc. Ban nãy Khổng đại nhân nói rất đúng, đây đều là chuyện nhà, mà đã là chuyện nhà thì nên chiếu theo phép nhà, đại vương chỉ cần lệnh cho Hiệu sự chuyển lời tới thái tử là được… - Rồi quay sang cười khà khà với Khổng Quế, - Có phải ngài cũng có ý đó không, Khổng đại nhân?

Câu này vừa hợp tình vừa hợp lý, Khổng Quế chỉ biết đáp:

— Đúng vậy, đúng vậy…

Nghe lời khuyên của Hoàn Giai, Tào Tháo tỉnh táo hẳn ra, nhớ lại năm trước ông mượn chuyện của Tư Mã để ban sắc lệnh khiển trách Tào Thực, khiến Tào Thực lúc nào cũng lo sợ bất an. Giờ người con thứ ba đã bị áp chế, chẳng lẽ ông còn muốn chỉnh lý cả trưởng tử? Mà ông cứ thay đổi xoành xoạch, quần thần biết nghĩ thế nào đây? Tào Tháo than thở:

— Bỏ đi, thái tử cũng đã ba chục tuổi đầu, tốt xấu gì cũng kệ thôi.

Hoàn Giai thầm thở phào, lúc bấy giờ mới trình tấu chương:

— Sứ giả của Kha Tị Năng đã tới Nghiệp Thành, dâng một số cống phẩm, và còn trao trả không ít người Hán lưu vong ngoài biên ải, khẩn cầu triều đình cho phép mở chợ thông thương.

Khổng Quế được dịp nói chen vào:

— Anh hùng vùng biên ải gì chứ, chẳng phải xun xoe cống nạp cho đại vương của chúng ta ư? Tất cả đều nhờ công lao của Yên Lăng hầu!

— Đề cao Tào Chương cũng đồng nghĩa với việc hạ thấp Tào Phi.

Hoàn Giai không để cho hắn lắm lời, vội cắt ngang:

— Tự dưng xun xoe dâng cống, không phải gian tà thì cũng là trộm cướp! Kha Tị Năng chưa giao chiến với chúng ta đã vội xưng thần, chắc chắn có mưu đồ. Triều đình xưa nay luôn lấy người Hồ áp chế người Hồ, nay các bộ quân của Bộ Độ Nâng, Tố Lợi đều không phải đối thủ của Kha Tị Năng, nếu ta lại đồng ý mở chợ thông thương, Kha Tị Năng càng giàu có, e là không lâu nữa sẽ thống nhất được người Tiên Ti. Trong nước Tôn, Lưu chưa diệt được, sau lưng lại nổi lên một kẻ thù mạnh, việc này thực sự rất đáng lo.

Tào Tháo suy nghĩ chốc lát, nói:

— Tuy nói như vậy, nhưng Kha Tị Nâng đã chủ động trao trả dân lưu vong, mà không cho phép mở chợ thì không hợp nhân tình lắm, hơn nữa cũng làm xấu hình ảnh của triều ta trong mắt người Hung Nô, Ô Hoàn. Chúng ta chấp thuận thỉnh cầu của hắn, nhưng chỉ được mở một chợ, và chỉ được trao đổi vải vóc, gốm sứ, phàm là lương thực, đồng thiếc, thư tịch đều không được truyền ra ngoài. - Đồng thiếc có thể tạo ra vũ khí, thư tịch có thể mở mang hiểu biết,

không thể để người Hồ có được những thứ ấy. Còn vải vóc lụa là được dệt từ tơ sợi, chai lọ gốm sứ chẳng qua cũng chỉ là bùn đất nung thành. Những thứ dân du mục dùng để trao đổi là da thuộc như lông cừu, gia súc như trâu ngựa, nên mở chợ kiểu này rất có lợi cho người Hán.

Khổng Quế không chịu nhường lời:

— Đại vương anh minh, người Hồ nhỏ bé làm được gì, dù bọn chúng có sinh sự thì đã có Yên Lăng hầu dũng mãnh, chúng ta còn phải sự sao?

— Cũng đúng. - Hoàn Giai không bác bỏ, - Có Yên Lăng hầu phò tá thái tử sẽ ổn thôi. - Ông bẻ cong ý của Khổng Quế, khiến hắn hận đến nghiến răng nghiến lợi mà chẳng làm gì được. Tào Tháo đột nhiên đứng dậy, đi ra ngoài.

Khổng Quế vội theo sau:

— Đại vương muốn đi tuần doanh ạ? Thần xin đi cùng người.

— Thần cũng xin đi theo. - Hoàn Giai không chịu kém cạnh.

— Không cần. - Tào Tháo buông một câu kỳ quặc, - Hai ngươi cứ ở lại đấu khẩu tiếp đi!

Câu này khiến Hoàn Giai và Khổng Quế túa mồ hôi, nghĩ đến chuyện mấy hôm trước Dương Tu vừa bị giết, ai còn dám nói nữa.

Chiều tối trời vẫn lất phất mưa, những hạt mưa nhỏ rơi xuống đủ làm ẩm áo, Tào Tháo không đi xa, chỉ loanh quanh mấy doanh trung quân. Binh sĩ đều uể oải lười biếng, vệ binh chỗ nào cũng trễ nải canh gác, trông thấy đại vương bước tới mới đứng thẳng lưng lên. Trận này đánh không được, lui cũng không xong, lại gặp đúng thời tiết ẩm ướt, không tìm được nơi thích hợp trong khe núi để thao luyện, cả ngày nhàn rỗi binh sĩ còn đâu nhuệ khí? Tào Tháo ngầm tính: Cố đợi chục ngày nữa cho chuyện của Dương Tu lắng xuống mới có thể thu binh, trở Trường An sẽ chấn chỉnh quân sĩ.

Không ngờ ông vừa mới có chủ ý này, đã thấy Tào Chân hốt hoảng chạy vào viên môn. - Sao vậy? - Tào Tháo nhìn là biết đã xảy ra chuyện.

— Thưa, không ổn rồi! Tướng địch là Hoàng Trung vòng tới Bắc Sơn cướp lương thảo của ta, tướng quân các bộ hậu doanh đã đi

ngăn chặn, xin đại vương phái đại quân tiếp ứng!

Lương thảo của quân Tào chuyển từ Quan Trung qua đường Bao Tà được để ở phía nam ải Dương Bình. Hoàng Trung cũng thật to gan, dám vòng qua doanh trại quân Tào tới Bắc Sơn cướp lương. Tào Tháo phẫn nộ quát hỏi:

— Các ngươi trông coi kiểu gì hả? Quân địch đi ngay dưới tầm mắt mà cũng không biết, đúng là toàn một lũ ăn hại! Còn đứng ngây ra đấy làm gì? Điều quân cứu viện! Điều hết đi cho ta! - Tướng sĩ sợ hãi, người thì lấy binh khí, người thì đi dắt ngựa, nhốn nháo một lúc rồi vội vàng đi cứu, còn những doanh khác cũng lục tục chia quân. Tào Tháo dẫn thân binh, mưu sĩ ra khỏi doanh, lên Nam Sơn quan sát.

Do mây đen dày đặc, mưa giăng khắp ngả, trời lại gần tối nên chỉ lờ mờ nhìn thấy phía tây Quan Thành xảy ra hỗn chiến, Hoàng Trung tập kích thành công, nhưng khi rút lui bị quân Tào chặn đánh. Xích hầu tới bẩm báo:

— Hoàng Trung không cướp được nhiều lương thảo, hắn chỉ giết mấy trăm quân vận lương và hủy mấy chục xe lương. - Tào Tháo đỡ lo, song nỗi oán hận trong lòng lại trào lên:

— Hoàng Trung không chỉ hủy lương thảo của ta, còn giết hại Hạ Hầu Uyên, không được để cho hắn chạy thoát! Truyền lệnh các bộ đồng loạt tấn công, hôm nay không bắt được tên giặc ấy, tất cả tướng tá đều sẽ bị hỏi tội! - Xích hầu nhìn hai mắt đại vương đỏ sọng, sợ đến ngã lăn xuống núi, lồm cồm bò đi truyền lệnh.

Hoàng Trung quả không hổ danh là mãnh tướng Kinh Châu, đối mặt với quân Tào đông gấp mấy lần lại càng chiến đấu dũng mãnh, mở một lối thoát giữa vòng vây. Nhưng lúc này sáu bảy vạn quân Tào cùng ùa ra một lúc, chúng tướng nhận được quân lệnh nào dám trễ nải, bao vây vòng trong vòng ngoài, Hoàng Trung dẫu có là mình đồng da sắt thì cũng nhổ được mấy cái đinh? Ông ta nhanh chóng bị quân Tào vây khốn dưới chân Nam Sơn, binh sĩ tử thương gần hết, cờ xí đổ rạp. Lúc này hai quân đã đánh đến rất gần, Tào Tháo đứng trên vách núi nhìn rõ cảnh bên dưới, xoa nắm tay thét lên:

— Giết đi! Giết cho ta! Bằm hắn thành tương cho ta!

Các mưu sĩ thấy ông gầm ghè như điên dại, không dám lại gần, chỉ có mình Hứa Chử đứng đằng sau ôm chặt eo ông, sợ ông sẩy chân ngã xuống vách núi - Những ngày qua, Tào Tháo luôn cảm thấy bức bối, vừa hay có trận đánh hôm nay để ông trút hết sự bực dọc trong người. Dù không thể đánh lui Lưu Bị, nhưng nếu bắt được Hoàng Trung báo thù cho Hạ Hầu Uyên, ông cũng nguôi ngoai phần nào.

Tiếc là Tào Tháo không vui mừng được lâu, đúng lúc Hoàng Trung sắp không trụ được nữa, từ phía tây sơn lĩnh xông ra một toán quân Thục như những mũi tên lao vào trận chiến. Tướng dẫn đầu đội nón bạc, mình mặc áo bào trắng, khuôn mặt trắng trẻo, ba chòm râu đen rủ xuống, năm xưa Tào Tháo đã từng gặp người này: chính là Triệu Vân, tự Tử Long!

Quân Tào còn đang trố mắt kinh ngạc, bộ quân của Triệu Vân đã đánh vào giữa trận cứu Hoàng Trung, phá vòng vây theo hướng tây. Tào Tháo nghiến răng giậm chân:

— Lũ ăn hại! Chớ để bọn chúng chạy thoát! - Người ngoài cuộc tỉnh táo, người trong cuộc mê muội, người trên núi nhìn rõ, còn người dưới núi lại không biết có bao nhiêu quân địch xông ra, bảy tám bộ binh mã bên quân Tào chen chúc một chỗ, đội hình hỗn loạn, cuối cùng vẫn để cho quân Thục chạy thoát. May là các tướng như Từ Hoảng, Chu Linh, Trương Cáp ở phía sau nhanh trí rượt đuổi, đại quân hỗn loạn một lúc rồi cũng lục tục kéo theo.

Trời tối dần, Tào Tháo nhìn chằm chằm quân địch vòng qua rặng núi, mất hút giữa hoàng hôn, nhưng lúc này ông không gào hét ầm ĩ nữa, dường như toàn bộ sức lực đã bị rút cạn. Khổng Quế trông sắc mặt ông không bình thường, tiến lại nói:

— Đại vương yên tâm, địch ít ta đông, hai thằng giặc đó chạy không thoát đâu.

— Chạy không thoát? - Tào Tháo cúi đầu buồn bã, không còn ôm hy vọng gì nữa, - Trận Trường Bản năm xưa chúng đã chạy thoát thế nào đấy? Truyền lệnh các tướng không đuổi kịp thì thu quân, thế này đã đủ mất mặt lắm rồi, chớ để lại trúng mai phục của địch.

Tào Tháo xuống núi về doanh, chẳng nói chẳng rằng, ngồi ngây ra trong đại trướng, các mưu sĩ cũng nín lặng. Mãi nửa canh giờ sau, chúng tướng đứng đầu là Từ Hoảng mới trở lại, người nào người nấy tháo mũ đâu mâu quỳ cả ngoài trướng - Bọn họ không những không bắt được Triệu Vân, Hoàng Trung, mà trên đường xông tới địch doanh còn trúng kế, bị quân Thục chặn đánh, binh sĩ giẫm đạp lên nhau mà chết, tổn thất không ít.

Từ Hoảng dập đầu xuống đất nói:

— Chúng thần bất tài để cho quân giặc chạy thoát, xin chịu sự trách phạt của đại vương. - Bọn Chu Linh, Trương Cáp cũng lũ lượt thỉnh tội.

— Các ngươi tạm nhớ lấy, nếu còn bại trận lần nữa quả nhân sẽ không dễ dàng bỏ qua! - Tào Tháo mệt mỏi xua tay. Ông chỉ nói ngoài miệng vậy thôi, chứ làm sao có thể trị tội tất cả? Hoàng Trung, Triệu Vân có thể tập kích thành công, không chỉ do họ dũng mãnh thiện chiến, mà nguyên do lớn hơn là quân Tào uể oải lười biếng, lơi lỏng canh phòng. Nửa đánh nửa lui, lòng quân chán nản, suy cho cùng trách nhiệm thuộc về Tào Tháo.

Chúng tướng đứng dậy đi vào trướng theo hàng lối ngay ngắn. Tào Tháo ngồi nghiêng bên soái án, ngoái đầu lại nhìn tấm bản đồ in trên bình phong, lúc sau mới mở miệng hỏi:

— Vũ Đô ở ngay mé tây ải Dương Bình, nếu quân ta bỏ Hán Trung, Vũ Đô tất sẽ gặp mũi quân của địch, có kế sách nào phòng ngự quân địch không?

Chúng quan văn võ giật mình: Cái gì mà “nếu quân ta bỏ Hán Trung”? Mọi người phải hơi động não suy nghĩ mới hiểu ý ông muốn rút quân!

Tào Tháo cuối cùng cũng quyết định từ bỏ Hán Trung. Trận chiến này chính là một bài học, sĩ khí giảm xuống mức quân địch có thể nghênh ngang đi lại ngay trước mặt, không cần đợi đến mười ngày nữa, cứ cái đà suy sụp thế này quân Tào sẽ không tránh khỏi thất bại lớn. Huống chi, ông đích thân trấn giữ doanh trại còn để xảy ra chuyện bị cướp lương, nếu là tướng tá khác lại càng đáng lo. Đường đốc lương[★] dài những bốn trăm dặm, sau này thiếu lương

thảo muốn tiếp tế cũng khó, thực sự là không còn cách nào giữ lại nơi này. Từ bỏ Hán Trung là tất yếu, nhưng Tào Tháo ngượng mồm, máu của Dương Tu còn chưa khô, sao có thể dễ dàng nói ra hai từ lui quân?

Chúng nhân đều hiểu ý này, nhưng vì thể diện của đại vương nên không dám nói toạc ra, sự an nguy của Vũ Đô đúng là một nỗi lo. Phần lớn các bộ Khương, Đê đều quen biết Mã Siêu, năm xưa Trương Lỗ từng giúp Mã Siêu làm mưa làm gió ở đây, Lưu Bị trọng dụng Mã Siêu hơn cả Trương Lỗ, biết phải đối phó thế nào? Thứ sử Ung Châu Trương Ký bước ra khỏi hàng, nói:

— Theo ý của vi thần, chúng ta dùng kế vườn không nhà trống, di dời dân Vũ Đô đi nơi khác.

— Đành phải vậy thôi, nhưng người Hồ đã ở đây nhiều năm, liệu có chịu rời đi không? Nếu xử trí không ổn để bọn chúng quay sang đầu hàng quân địch thì họa vô đơn chí.

Trương Ký đã có dự tính:

— Thần ở Tây Châu đã lâu nên hiểu tâm tính người Đê tham lợi bạc nghĩa. Hiện Quan Trung nghèo đói, đất rộng người thưa, đại vương có thể ban sắc lệnh khuyến dụ người Đê đi lên phương bắc là nơi có nhiều ngũ cốc, người nào đến trước sẽ được ban thưởng vàng bạc hậu hĩnh, người trước thấy lợi, người sau tất tranh nhau đi. Không đến một tháng, người Khương, Đê ở Vũ Đô sẽ rời đi hết. Lúc đó, đại vương đặt ra phép tắc, quy hoạch đồn điền, một là vỗ yên chúng dân, hai là có thể tích trữ lương thực cho chiến sự.

— Hay lắm. - Tào Tháo rút lệnh tiễn trao cho Trương Ký, - Biết nhiều khổ nhiều, việc này quả nhân giao cho khanh toàn quyền xử lý, tối nay phải xuất phát đến quận phủ càng nhanh càng tốt. Chúng tướng nghe lệnh…

— Có!

Tào Tháo nặng nề thốt ra câu:

— Hiểu dụ tướng sĩ chỉnh đốn quân nhu, ba ngày sau… thu binh.

Tất cả thở phào nhẹ nhõm, coi như kết thúc những giày vò, khổ sở. Đêm nay, ngay cả Tào Tháo cũng được ngủ ngon giấc, có lẽ từ

sâu thẳm đáy lòng ông đã sớm nhận trách nhiệm về mình rồi chăng?

Dường như ông trời cũng đang đùa cợt Tào Tháo, đến ngày thứ ba, bầu trời u ám chuyển sang quang đãng. Hơi ẩm mờ mịt tan dần, mưa cũng thưa hạt và biến mất theo làn gió; vài vạt nắng vàng tựa như lưỡi kiếm xuyên từ giữa đám mây xuống khu rừng còn đọng những giọt nước óng ánh; mùi đất và hương hoa nhè nhẹ, tươi mát xộc vào mũi; hai ba con chim yến tước chao liệng trên bầu trời, đôi cánh sáng lóa dưới những tia nắng, trông chúng thật tự do, vô ưu vô lo… Một khoảng trời đẹp nhường này từ nay đều thuộc về Lưu Bị.

Tào Tháo không cam lòng dừng lại rất lâu, sau cùng thân binh phải dìu ông đang run rẩy lên xe ngựa, trong khi miệng vẫn không ngừng lẩm bẩm:

— Bỏ đi! Không tranh nữa… Thực sự không tranh nữa…

Tôn Quyền thì không tiêu diệt được, còn Lưu Bị cũng đã định sẵn cát cứ vùng tây nam, Tào Tháo liệu rằng lúc còn sống ông không thể mở rộng bờ cõi. Thân tâm ông đều mệt mỏi, không còn sức đâu chống lại số phận, chỉ muốn trở về Nghiệp Thành yên ổn sống đến hết đời…

Địch tiến ta lui

Binh pháp có câu: “Thiện dụng binh giả, khuất nhân chi binh nhi phi chiến dã, bạt nhân chi thành nhi phi công dã đạt.”[★] Lưu Bị đảo khách thành chủ, đánh lui quân Tào, có thể nói là đã lĩnh hội được hết ý nghĩa của câu nói này. Trận chiến tranh giành Hán Trung cũng chính là dấu ấn rực rỡ nhất trong cuộc đời của ông ta. Hán Trung đổi chủ, sĩ khí quân Thục dâng cao, Lưu Bị một tiếng trống rung, lại sai Mạnh Đạt, Lý Nghiêm dẫn quân tiến về phía đông, Thái thú Tây Thành Thân Nghi, Thái thú Thượng Dung Thân Dam là thổ hào một phương, xét thấy quân Tào đã lui, cũng lựa gió bỏ buồm, không đánh mà hàng; tiếp đến các bộ hợp quân với Lưu Phong tấn công Phòng Lăng một lần nữa, Thái thú Phòng Lăng là Khoái Kỳ không chống đỡ nổi, thành trì sụp đổ, còn bản thân ông ta bị quân Thục bắt

giết - Đến đây, Hán Trung cùng với ba quận phía đông đều bị quân Thục chiếm giữ, Lưu Bị cuối cùng cũng lấy được toàn bộ Ích Châu.

Trên đường hồi sư, Tào Tháo liên tục nhận được tin xấu nhưng không bận tâm, chuẩn bị phòng ngự Hán Trung thật tốt mới là việc cấp bách hiện giờ. Kế di dời người Khương, Đê của Trương Ký quả là rất hiệu nghiệm, sắc lệnh ban xuống, người nào đến trước sẽ được thưởng, nên các bộ lạc Khương, Đê nhấp nhổm hồ hởi, được mấy ngày[★] bách tính Hồ, Hán chuyển đến các quận như Phù Phong, Thiên Thủy đã lên đến hơn năm vạn; quan lại Tây Châu như Tô Tắc, Dương Phụ, Du Sở, Dương Thu trấn an người mới tới, chia ruộng đất cho họ; Tuy tập đô úy Thương Từ có kinh nghiệm cai quản đồn điền ở Hoài Nam tới Quan Trung nhận chức, dựng đồn trú sẵn sàng chuẩn bị chiến sự; quận Vũ Đô vườn không nhà trống, từ đây trở thành vùng đệm chiến tranh giữa hai nhà Tào, Lưu. Mặt tây đã bố trí cẩn thận như vậy, mặt đông còn được trù tính khéo léo hơn, Tào Tháo múa bút khoanh vùng cứ điểm phòng ngự Hán Trung là ở Trần Thương, phía đông đường Bao Tà, ải Đại Tán - Nơi đây từ trước đến nay luôn là trọng trấn kìm hãm binh lực Thục quốc, quân Tào lùi hẳn một bước dài, bỏ lại con đường hiểm trở dài bốn trăm dặm cho Lưu Bị, tạo thành nỗi lo lớn cho quân Thục khi muốn chinh phạt phương bắc.

Tới tháng Năm năm Kiến An thứ hai mươi tư (năm 219 sau Công nguyên), Tào Tháo rốt cuộc cũng bố trí xong tất cả, trở về Trường An. Lần rút quân này không thảm bại như trận Xích Bích, nhưng sự đả kích trong lòng Tào Tháo thì chỉ có hơn chứ không kém: Phòng ngự Ưng Châu được bố trí hoàn hảo, không có kẽ hở nào, nhưng nó cũng vạch rõ địa giới của hai nhà, bắc phạt không dễ, nam chinh càng khó. Tôn Quyền chiếm giữ Giang Đông, Lưu Bị làm chủ Thục quốc, Tào thị có dân chúng phương bắc, nhưng cũng không thể tiêu diệt bọn họ trong ngày một ngày hai, thế chân vạc đã được hình thành!

Chủ bạ Triệu Nghiễm, Hoàng môn thị lang Đinh Dực lưu giữ Trường An đến dịch đình cách thành mười dặm để nghênh giá, Biện phu nhân cũng dẫn Hoàn thị, Tần thị, Tống thị ngồi xe ngựa đến - Chỉ có Vương thị, Triệu thị do bận con nhỏ nên ở lại Nghiệp Đô,

chưa từng theo quân. Mọi người kính cẩn thi lễ, không hề đả động đến chiến sự, ai nấy đều hiểu rằng lần này quân Tào thua trận, nào dám lật vết sẹo lên? Ngay cả những câu xu nịnh phấn sức cũng không dám thốt ra, chỉ e vuốt đuôi ngựa lại bị ngựa đá.

Tào Tháo ngồi trên xe ngựa nhìn quanh chúng nhân, dường như không muốn nói gì, chợt thấy Vu Cấm mặc quan phục đứng giữa đám người, ông cười nhăn nhó:

— Văn Tắc, để khanh đi một chuyến tay không, vất vả rồi.

Bọn Vu Cấm và Trương Liêu trấn giữ Cư Sào, lần tây chinh này Tào Tháo vốn định điều Vu Cấm đi cùng, không ngờ trước thì Nam Dương xảy ra loạn, sau thì Tào Tháo vì chuyện Hạ Hầu Uyên tử trận mà vội vàng tiến quân không chờ ông ta. Vu Cấm hiệp trợ Tào Nhân dẹp loạn rồi đến Trường An, trên đường lúc đi nhanh khi đi chậm, tới nơi ông vừa cùng Đỗ Kỳ sắp xếp xong lương thảo chuẩn bị tiếp viện thì nhận được tin Tào Tháo hạ lệnh rút quân, đành đóng quân ở đây đợi lệnh.

— Phụng mệnh sai phái là việc bề tôi nên làm, sao đại vương lại nói vất vả được? Có điều, mạt tướng có chuyện cần tâu rõ, xin đại vương… đại vương bớt đau buồn…

— Chuyện gì? - Tào Tháo thấy khuôn mặt luôn thận trọng, điềm tĩnh của Vu Cấm hiện lên vẻ ngần ngự, khó nói.

— Bảy ngày trước, quân coi giữ Cư Sào thượng báo, Nhạc Văn Khiêm đã qua đời vì bệnh.

Tào Tháo không đau buồn, cũng không than thở, chỉ có đôi lông mày khẽ giật giật, ông cúi đầu im lặng: Nhạc Tiến là viên tướng đầu tiên mà Tào Tháo cất nhắc từ khi cử binh ở Duyện Châu, luôn xung phong dẫn đầu, trung dũng quả cảm. Ông ta chinh chiến ba mươi năm, lập vô số công lao hiển hách, làm quan tới chức Hữu Tướng quân, được quyền cầm phù tiết. Mấy năm trở lại đây, bọn Lý Điển, Hàn Hạo lần lượt qua đời, Hán Trung vừa cướp mất Hạ Hầu Uyên, giờ lại mất thêm một Nhạc Tiến, những người năm xưa từng cùng ông gây dựng cơ nghiệp, tranh đoạt giang sơn còn lại ngày càng ít. Tào Tháo không nhỏ một giọt nước mắt, nhưng trong lòng thực sự rất khó chịu, ngoài sự thương cảm ra, điều khiến ông khó chịu nhất

chính là sự bất lực, mà cụ thể là bất lực vì không còn khả năng thống nhất thiên hạ. Nói không chừng một ngày nào đó ông cũng sẽ đi theo đám lão tướng kia, trong khi hoài bảo vẫn chưa đạt được, đúng là sự cảm khái của bậc anh hùng hết thời.

— Xin đại vương giữ gìn phúc thể. - Vu Cấm vén vạt áo quỳ xuống.

Tào Tháo muốn xuống xe đỡ ông ta đứng lên, nhưng lấy sức mấy lần vẫn không nhấc người dậy được, đành vịn vào tay vịn, thở dài nói:

— Khanh cũng phải bảo trọng đấy. Người đã đi rồi, có đau buồn cũng vô ích, giờ khanh là vị tướng dày dặn kinh nghiệm nhất, chiến công to lớn nhất. Quả nhân già rồi, chẳng còn sức… - Nói đến đây, khuôn mặt Tào Tháo hiện lên vẻ chua chát:

— Sau này xã tắc có việc gì còn phải trông cậy vào khanh, khanh phải giữ gìn sức khỏe cho tốt, quả nhân còn mong khanh dốc sức thêm vài năm nữa giúp tử tôn đời sau.

— Đại vương… - Vu Cấm nghe những lời này không khỏi nghẹn ngào, bao nỗi đắng cay ngọt bùi dâng lên trong lòng. Ông ta gia nhập Tào doanh đã nửa đời người, chưa bao giờ thấy Tào Tháo nói những lời như thế này, ngay cả trong thảm bại Xích Bích, Tào Tháo cũng không chịu buông bỏ, thế mà lúc này lại tự nhận mình già yếu, bất lực và còn dặn dò chuyện hậu thế, sao không khiến người ta xót xa cho được? Tuy nhiên bên cạnh sự xót xa, Vu Cấm cũng cảm nhận được sự ấm áp, đại vương coi trọng ông như vậy quả là không có vinh hạnh nào lớn hơn. Trình Dục từ quan dưỡng lão, Nhạc Tiến lại mới qua đời, trong Tào doanh không còn ai có thể coi thường Vu Cấm. Trương Liêu mặc dù cũng lập được nhiều chiến công rực rỡ, nhưng luận về kinh lịch vẫn thua ông một bậc, còn luận về mưu kế làm quan càng kém xa. Những người quật khởi như bọn Từ Hoảng, Trương Cáp chỉ đáng là hậu bối, không tính tử đệ tông tộc Tào thị, Hạ Hầu thị, Vu Cấm chẳng khác nào người đứng đầu chúng tướng Tào doanh.

Chúng nhân có mặt khuyên giải mãi Vu Cấm mới quệt nước mắt, cùng quần thần bảo vệ xa giá vào thành Trường An. Đi được một lúc, vừa nhìn thấy lầu thành, lại trông thấy đằng xa bụi cát mù mịt,

tiếp đến có người chạy lại báo phía trước có một đội binh mã. Chúng nhân đưa mắt nhìn nhau không hiểu chuyện gì, đúng lúc này có hai người tế ngựa tới, người đi đằng trước mặc kim khôi kim giáp, lưng hổ eo gấu, đang tuổi tráng niên, chòm râu vàng khè dưới cằm phất phơ, chính là Yên Lăng hầu, Phiêu Kỵ Tướng quân Tào Chương.

Tào Tháo thấy nhi tử nhảy xuống ngựa thi lễ với mình, ngạc nhiên hỏi:

— Con chạy tới đây làm gì?

Tào Chương ngây người ra, vừa thở vừa nói:

— Không phải phụ vương điều nhi thần tới sao ạ?

— À. - Tào Tháo lúc này mới nhớ ra, lần trước ở ải Dương Bình, vì quá phẫn hận Lưu Phong, ông đã vội vàng điều Tào Chương tới trợ chiến để phân cao thấp với Lưu Bị. Nhưng thực ra đó chỉ là hành động bộc phát trong lúc tức giận, sự việc qua đi ngay cả bản thân ông cũng không nhớ nữa. Tào Chương đi chuyến này khá cực khổ, Thục quốc và Hà Bắc cách nhau cả vạn dặm, nhận được chiếu lệnh, y lập tức dẫn quân ngày đêm lên đường, không ngờ Tào Tháo đã thu binh, vì vậy mới tương ngộ tại Trường An. Tiểu tướng phía sau Tào Chương cũng tiến lên thi lễ, là Tư mã Hạ Hầu Nho - Hạ Hầu Nho là tòng đệ của Hạ Hầu Thượng, cũng thân với thái tử. Tào Tháo triệu Tào Chương đem quân trợ chiến, Tào Phi không dám không thả người, nhưng sợ đệ đệ lại lập được kỳ công, thậm chí còn nhân có binh quyền ở bên ngoài mà tạo dựng thế lực vững chắc, nên thông qua Thượng thư đài tạm bổ nhiệm Hạ Hầu Nho làm Tư mã, trên danh nghĩa là phụ tá, nhưng thực chất là nhằm hạn chế Tào Chương.

Tào Tháo nhìn khuôn mặt phong trần của nhi tử, cũng hơi áy náy:

— Con đến rồi cũng tốt, thân thể phụ vương không khỏe, phải ở lại Trường An nghỉ ngơi ít ngày, nhân tiện xem xét các quận phía tây. Con hãy sắp xếp công chuyện trong doanh cùng với các tướng.

— Vâng. - Tào Chương nhận mệnh, nhưng do không được ra chiến trường nữa nên có chút thất vọng, tới vấn an mẫu thân. Còn

Hạ Hầu Nho quay lại báo binh mã dừng lại đóng trại ngoài thành Trường An.

Thành Trường An là Tây Đô của nhà Hán, từng trải qua những trận hỏa hoạn lớn trong loạn Vương Mãng, Xích My, khi Đổng Trác di giá Lưu Hiệp đến đây cũng từng cho sửa lại, nhưng không ra thể thống gì. Cung Kiến Chương ở phía tây gần như là một bãi gạch ngói nát, cung Trường Lạc, cung Minh Quang nằm chếch về phía đông còn giữ được hình dạng cũ, nhưng đã trở thành nha môn của quan viên, còn cung Vị Ương và cung Quế thì không còn nữa. Phủ đệ, sản nghiệp của bọn nghịch thần Lý Thôi, Quách Dĩ thuộc về người khác. Phần lớn lão thần Tây Kinh sau khi nghỉ hưu đều nhàn cư ở đây, lại thêm sự trù hoạch của bọn Chung Do, Vệ Khởi, nên thành Trường An tuy không tráng lệ như xưa, nhưng được cái phố phường cũng không đến nỗi tiêu điều.

Tào Tháo không muốn quấy quả lê dân, không hạ lệnh dẹp đường, bỏ vương giá lại ngoài thành, lên xe của Biện thị phu nhân vào thành nghỉ ngơi, mọi việc trong doanh giao cho Tào Chương xử lý. Biện thị thấy trượng phu lên xuống xe khó nhọc hơn, tâm sự càng nặng nề, đôi phu thê già cùng ngồi một xe, Biện thị khuyên giải:

— Đại vương thực sự không nên chinh chiến nữa rồi, dù người không nghĩ cho mình, cũng xin nghĩ cho mẹ con thiếp một chút. Tuổi đã cao còn đánh giết bên ngoài, đại vương bảo thiếp và các con làm sao an tâm được? Vạn nhất có sơ sẩy gì, chẳng nhẽ đại vương lại muốn các con phải mang tiếng bất hiếu ư?

Tào Tháo không biện hộ, buồn bã gật đầu:

— Không đánh… Không đánh nữa… - Không biết ông có ý nói thân thể già yếu không thể đánh trận nữa, hay là thế lực của Lưu Bị đã vững chắc nên không đánh được nữa, có lẽ là cả hai ý này.

Biện thị cũng xót xa khi thấy ông nguội lòng, nhưng lại nói:

— Cánh nam nhân đại vương không nghĩ thoáng như chúng thiếp, thành hay bại có nghĩa lý gì? Cả đời chỉ mong được sống an nhàn, thảnh thơi, ai lo được họa phúc của tử tôn? - E rằng chỉ Biện thị mới có đủ tư cách nói những câu riêng tư như thế này.

— Ây dà… Trong họa có phúc, trong phúc có họa. Có những chuyện không thể phân rõ là tốt hay xấu được. - Tào Tháo ý tứ sâu xa, - Nàng còn nhớ trận Quan Độ không? Lưu Bị làm loạn Nhữ Nam, cướp phá Bái Quốc, Trương Phi bắt mất một người con gái nhà họ Hạ Hầu, không ngờ lại danh chính ngôn thuận lấy nàng ta làm vợ. Khi Diệu Tài chết ở Hán Trung, may có nàng ta đứng ra cầu xin, nên Lưu Bị đã cho thu liệm, an táng cha con ông ấy. Nàng nói xem, đó là thiện duyên hay nghiệt duyên?

Biện thị nghe câu "thiện duyên hay nghiệt duyên", chợt nhớ ra hai chuyện, nhìn Tào Tháo đang cố mỉm cười, bà biết lúc này không tiện nhắc tới, nhưng không kìm được, ngập ngừng mãi rồi cũng nói:

— Hôm trước Phi nhi gửi thư tới nói Quân nhi mất rồi. - "Quân nhi" mà bà nói đến chính là Tào Quân do Chu cơ sinh ra, đã đến tuổi trưởng thành, hai năm trước được phong làm Phàn hầu, là con thừa tự của Tào Bân, huynh đệ yểu mệnh của Tào Tháo, từ đó trở thành điệt nhi của ông - Thực ra lúc Tào Bân chết, Tào Tháo cũng mới chỉ ba bốn tuổi, căn bản không có ấn tượng gì với người này, việc làm này của ông chẳng qua là để củng cố tông tộc Tào thị.

Tào Tháo lại than thở:

— Diệu Tài đi rồi, Văn Khiêm đi rồi, giờ tới nhi tử của ta cũng đi rồi.

— Và còn, nghe nói phu nhân cũng… - Người được Biện thị tôn xưng là "phu nhân" chỉ có một, đó là chính thê Đinh thị đã ở riêng với Tào Tháo nhiều năm.

Tào Tháo giật mình:

— Nàng ấy làm sao? - So với nhi tử tầm thường mà ông chẳng thể nào yêu thương kia, Tào Tháo quan tâm đến thê tử hơn.

Biện thị khẽ lắc đầu, thở dài.

Tào Tháo trầm tư: Đi rồi, nàng ấy cũng đi rồi! Đến cuối cùng nàng ấy vẫn không chịu tha thứ cho ta, sống khổ sống sở để rồi sinh bệnh mà chết trong dân gian. Nàng ta quá bướng bỉnh, quá cố chấp hay ta quá coi trọng thể diện của mình? Hai ta cùng chia hoạn nạn nhưng lại không thể cùng hưởng phú quý, lẽ nào là "có duyên không có phận" như người ta vẫn thường nói… Phút chốc, hai mắt Tào

Tháo mờ đi, ông thấp thoáng trông thấy hình dáng Đinh thị chỉ là một cái bóng đang ngồi se sợi, gọi thế nào cũng không chịu quay đầu lại nhìn.

Biện thị thấy trượng phu ầng ậng nước mắt, vội rút khăn gấm ra lau cho ông, không ngờ Tào Tháo cầm tay bà, nói những câu bi thương:

— Ta cả đời hành sự, trong thâm tâm chưa từng phụ ai. Sau chết đi có thiêng, ngày nào đó gặp được Ngang nhi dưới cửu tuyền, nếu nó hỏi "Mẫu thân con đâu?" Ta biết phải trả lời thế nào? Thê nhi của ta ơi… - Lúc này Tào Tháo đã quên mất thân phận tôn nghiêm của mình là Ngụy Vương, ông chỉ là một người chồng thất bại, và là người cha chưa tròn trách nhiệm.

Xe đang đi trên đường lớn trong thành Trường An, may là hương xa của Biện thị rủ một bức rèm châu, nên người bên ngoài không nhìn thấy gì, nhưng có người hầu cận nào không nghe được những câu ấy đâu? Không biết đôi phu thê già có chuyện gì, không ai dám hỏi. Biện thị cũng không để ý thể diện, ôm người bạn già đang ngậm ngùi khóc, lặng lẽ rơi nước mắt theo. Tiếng khóc sụt sùi xen lẫn tiếng bánh xe vọng lại trên đường.

Một lúc sau, xe tới trước cung Minh Quang, Tào Tháo lấy lại dáng vẻ của một bậc quân vương, ngồi trong xe trấn tĩnh một lúc rồi sửa lại mũ áo, Biện thị cũng đã lau khô nước mắt. Phu thê hai người được nội thị đỡ xuống xe, đang ngẩng đầu lên nhìn ngắm cửa nghi môn, chợt nghe binh sĩ gần đó sẵng giọng quát:

— Lão già này ở đâu ra? Không nhìn thấy quý nhân à? Cút mau!

Tào Tháo không ngồi vương giá mà vệ binh quát mắng bách tính đi đường như thế kể cũng hơi bất công, ông định nhắc bọn họ không được ăn nói ngông cuồng, không ngờ lúc đưa mắt nhìn lại nhận ra ông cụ đang bị ngăn cản kia chính là Dương Bưu - Dương Bưu đã gần tám mươi tuổi, râu tóc trắng xóa, eo cong lưng còng, hai hàng lông mày rủ xuống, tay chống gậy thanh trúc, thở hổn hà hổn hển.

Dương Bưu nhàn cư ở Trường An, mới đây lại phải để tang nhi tử, trong lòng phẫn uất, nên thường tản bộ ngoài đường, ngờ đâu

hôm nay không hẹn mà gặp Tào Tháo. Nếu như Dương Bưu biết Tào Tháo trở lại Trường An, chắc chắn ông ta sẽ đóng cửa ở trong nhà, sao có thể tương kiến kẻ thù đã giết hại nhi tử của mình được? Tào Tháo lại không cho thị vệ dẹp đường, cũng không ngồi xe loan, đúng là oan gia ngõ hẹp. Ông ta không muốn nhìn thấy Tào Tháo, kỳ thực Tào Tháo càng không muốn nhìn thấy ông ta, hai người chạm mặt nhau biết phải nói gì? Huống chi, Dương Tu vừa bị xử tử vì tội làm loạn kỷ cương trong quân, Tào Tháo đã vội thu binh trở về, thử hỏi còn mặt mũi nào nữa?

Bốn mắt nhìn nhau sững sờ trong chốc lát, Tào Tháo ngượng ngùng mở lời trước:

— Dương công dạo này sao lại gầy sọp đi vậy? - Câu ấy vốn là lời chào hỏi khách sáo, nhưng dùng vào hoàn cảnh này không phù hợp cho lắm - Ông không giết hại nhi tử của người ta, thì người ta sao phải tiều tụy tới mức ấy?

Ánh mắt già nua, phức tạp của Dương Bưu hiện lên một tia oán hận, khóe miệng nhân nhún khẽ giật giật mấy cái, ông định nói rồi lại thôi, cuối cùng cười lạnh lùng:

— Thần hổ thẹn vì không biết nhìn xa thấy trước như Kim Nhật Đê, vẫn mang tình thương của trâu mẹ liếm nghé.

Nói rồi ông không thèm nhìn Tào Tháo lấy một cái, chống gậy nặng nề bỏ đi.

Hiếu Vũ Đế triều trước tín nhiệm vương tử Hung Nô là Kim Nhật Đê, nhi tử của ông ta cũng được Hiếu Vũ Đế sủng ái, đưa vào cung làm cận thần, không ngờ lại tư thông với cung nữ. Kim Nhật Đê trong lúc tức giận đã giết chết nhi tử, người đời sau ca ngợi ông ta vì đại nghĩa diệt thân, biết nhìn xa thấy trước, trừ bỏ tai họa cho gia tộc. Dương Bưu tự nhận mình “không biết nhìn xa thấy trước như Kim Nhật Đê, vẫn mang tình thương của trâu mẹ liếm nghé” là muốn nhắm vào những lời lẽ trong bức thư Tào Tháo gửi cho ông trước đó, nói cái gì mà không xử tử Dương Tu thì sẽ khiến toàn gia môn của ông bị liên lụy, đúng là xảo ngôn, giả dối vô cùng.

Tào Tháo bỗng thấy có điều gì đó chua chát trong lòng, Biện thị nhận ra, vội dìu ông vào cửa cung. Cung Trường An trang trí đơn

giản, nhưng có không gian rộng rãi, thoáng mát, tất cả đồ tắm rửa giường nệm đã được chuẩn bị sẵn. Tào Tháo ăn uống qua loa, Lý Đương Chi lại lải nhải một hồi, rồi đi rót một bát thuốc tới, Tào Tháo nằm xuống nghỉ, lệnh cho các phu nhân ai về phòng nấy an giấc, thái giám lẳng lặng lui ra ngoài - Từ sau cái chết của Nghiêm Tuấn, đám người hầu này hễ thấy Tào Tháo đi nghỉ là không dám ở lại trong phòng, chứ đừng nói tới việc lại gần chăm sóc.

Dọc đường bôn ba đã mệt, vậy mà lúc này Tào Tháo không tài nào chợp mắt được, hễ nhắm mắt vào là ông lại thấy hình ảnh của Đinh thị hiện về, muốn xóa cũng không xóa được, cả đời ông không thể bù đắp nỗi ân hận này. Trong lúc trằn trọc, ông bất giác nghĩ đến Dương Bưu. Dương gia bốn đời làm tam công, hiện cũng sa sút, lão Dương Bưu già khọm chẳng có khả năng gây nên sóng gió gì được, ngược lại những câu nói của ông ta khi nãy còn gợi lên sự đồng cảm trong lòng Tào Tháo. Ông đến nay vẫn còn đau buồn vì cái chết của Tào Ngang, mà lại đang tay giết hại nhi tử của người ta, hơn nữa còn viết thư giễu cợt, chuyện này quá đê tiện. Người sáu mươi tuổi như ông còn có tình thương sâu nặng dành cho con cái, huống chi ông cụ tám mươi, làm sao chịu nổi đây?

Tào Tháo không buồn ngủ, trở dậy khoác áo, ra ngoài tản bộ, thái giám và thị vệ muốn tới dìu nhưng bị ông đuổi lui xuống, một mình khập khiễng đi lại giữa cung đình đổ nát. Vào mùa hè, sau giờ Ngọ mặt trời tỏa nắng gay gắt, cái nóng hun đúc khiến tâm trạng con người thêm buồn bực, Tào Tháo bất giác đi tới gác phụ ở Tây điện là nơi Biện thị ở tạm, ông đưa tay vén bức rèm màu xanh ngọc ngó vào bên trong, thấy Biện thị đang cầm bút ngồi trước án trầm tư.

Tào Tháo sống với Biện thị cả đời, chưa từng thấy bà cầm bút viết chữ bao giờ, không kìm được sự hiếu kỳ, sẽ sàng tiến lại chỗ bà. Biện thị biết ông bước vào nhưng không nói gì, vẫn cúi đầu suy nghĩ.

Tào Tháo ghé mắt nhìn thì thấy một tấm thiệp làm bằng thẻ tre, bên trên đề dòng chữ “Thê tử của Ngụy Vương, Thừa tướng nhà Hán là Biện thị gửi thư khuyên nhủ phu nhân của Dương công là Viên thị”, ông lập tức hiểu ra: Hóa ra, nàng viết thư cho mẫu thân của Dương Tu.

Từng cái nhíu mày, mỉm cười của Tào Tháo làm sao lọt qua được con mắt của lão thế? Biện thị trông thấy vẻ mặt nặng nề của Tào Tháo khi nghe Dương Bưu đối đáp, biết là trong lòng ông có chỗ hổ thẹn. Nhưng Tào Tháo dù sao cũng phải giữ thể diện, ông thân là vua của một nước, không tiện bày tỏ sự áy náy với Dương gia, vì vậy Biện thị viết thư cho phu nhân của Dương Bửu là Viên thị, mềm giọng an ủi, tỏ ý bù đắp lỗi lầm. Vị phu nhân Viên thị này cũng không phải người tầm thường, bà ta là người họ Viên ở Nhữ Nam, trưởng tỷ của Viên Thuật, năm xưa được gả cho Dương gia, cũng là người hiểu biết lễ nghĩa. Biện thị lấy thân phận là nội quyến gửi thư cho nội quyến của Dương gia, vừa không thất lễ lại giữ được thể diện cho Tào Tháo, đúng là một cách hợp lý.

Tào Tháo cảm kích trong lòng, nhưng không động thanh sắc, ông muốn xem thê tử viết bức thư này như thế nào. Biện thị ngẫm nghĩ một lúc lâu mới bắt đầu viết, ngắc ngứ mãi cuối cùng cũng viết được một bức thư hoàn chỉnh. Trong thư nói:

Biện thị dập đầu bái lạy:

Quý môn không bỏ rơi chúng ta, còn cho hiền lang phò tá việc nước, ta luôn cảm nhận được sâu sắc điều này, nên vô cùng biết ơn. Hiền lang nhà ta phẩm đức cao khiết, sáng chói, lại có tài văn chương hơn người, cả nhà ta đều khâm phục, kính trọng, muốn trọng dụng mãi không đừng. Nay, thế sự rối ren, nạn binh đao liên tiếp xảy ra, Chủ bạ là cánh tay đắc lực và cũng là cận thần, trù hoạch mưu kế chinh phạt, đáng lý nên kính cẩn trao đổi với bề trên, đánh trống theo quy định đã được đặt ra, thì lại không nghe theo lệnh trên, để đến nỗi đại vương nóng nảy nổi giận, xử trảm bên ngoài theo quân pháp. Biện thị lúc đó không biết chuyện, đến khi được tin thì ruột gan đau đớn, kinh hãi sửng sốt mãi không thôi. Ta vô cùng đau xót và thương tiếc trước chuyện của hiền lang, chẳng thể nào nén được cảm xúc. Phu nhân là người rộng lượng, hãy rủ lòng khoan thứ cho ta. Biện thị tặng phu nhân một hòm y phục, một trăm xấp lụa in hoa, một trăm cân gấm quan xuất xứ từ Phòng Tử, một cỗ hương xa của mình, cùng với một con trâu tốt. Ta tất nhiên biết rằng lễ vật này nhỏ mọn, nhưng đó là tâm ý của ta, mong phu nhân nhận cho.

Tào Tháo xem xong không khỏi gật đầu - Bức thư dùng lời lẽ uyển chuyển, vừa thể hiện được sự đau buồn da diết, vừa làm toát lên ý đồng cảm sâu sắc. Nếu như nói, bức thư trước đó của Tào Tháo cho thấy sự phẫn nộ và căm hận, thì Biện thị lại nhún nhường cầu xin sự tha thứ, có tình người hơn so với ông. Tuy rằng Biện thị không có danh phận là chính thất, nhưng người trong thiên hạ có ai không biết bà là nữ chủ nhân nhà họ Tào, bà chịu dập đầu bái lạy, cầu xin phu nhân Viên thị "rủ lòng khoan thứ" cũng đủ thấy chí tình chí nghĩa.

— Không ngờ phu nhân cũng có tài văn chương bậc này. - Tào Tháo hết nhìn bức thư, lại quay sang nhìn thê tử, dường không thể tin bức thư do chính Biện thị viết ra, khó tin hơn là nét chữ vuông vắn, như thể đã bỏ nhiều công sức sửa rèn, mà trước giờ ông chưa từng nhìn thấy.

Biện thị khiêm tốn:

— Có gì đáng nói đâu, chẳng qua là chút tài mọn của nữ nhân.

Tào Tháo chăm chú nhìn lão thê, dần dần ngẫm ra: Đúng vậy, hạng đàn bà giỏi giang nhất trong thiên hạ chính là ca nương, miệng hát thơ văn ca phú, mắt nhìn nhân tình thế thái, sao lại không biết viết văn? Nhớ bốn mươi năm trước lần đầu tiên nhìn thấy bà xinh đẹp dịu dàng, phong thái yêu kiều, ông đã đem lòng si mê, không thể từ bỏ. Giờ thì hoa tàn nhụy rữa, hai lọn tóc mai như sương, tuổi xuân nhanh qua, nhan sắc chóng phai. Tào Tháo đưa tay vuốt sợi tóc mai đốm bạc của bà:

— Phu nhân, chữ nàng đẹp thế này mà không thể viết vào ý chỉ thì thật là phí, ta phong nàng làm vương hậu.

Biện thị giật mình:

— Đại vương lại chê cười thiếp rồi.

— Ta không nói đùa. - Tào Tháo nói giọng nhẹ nhàng, - Ta muốn phong nàng làm vương hậu từ lâu, nhưng vì còn ngại Đinh thị, nên đành phải để nàng làm trắc thất, thực ấm ức cho nàng. Giờ nhi tử của chúng ta đều đã lớn, mà còn không xác định địa vị cho nàng, ta thực lấy làm hổ thẹn trong lòng.

— Không sao, thiếp không để tâm.

— Không được! - Tào Tháo nói dứt khoát, - Ta đã có lỗi với một nữ nhân, không thể có lỗi thêm với nàng nữa.

Biện thị thực sự không để tâm hay sao? Mấy chục năm qua bà có địa vị như chính thê, nhưng lại không có danh phận này, tuy không nói ra nhưng trong lòng hẳn là đã có ngàn vạn lần oán trách lão oan gia bạc tình.

Cho đến tận hôm nay bà mới đạt được tâm nguyện, bỗng chốc không nén được tình cảm, ngoài miệng nói "không sao, thực sự không sao", nhưng nước mắt bà đã chảy vòng quanh.

Lưu Bị xưng vương

Dịch truyện có câu: "Nam chính vị hồ ngoại, nữ chính vị hô nội; nam nữ chính, thiên địa chi đại nghĩa dã đạt."[★] Quy chế cung đình là một phần nằm trong lễ pháp, đế vương là khuôn mẫu cho nam nhân một nước, còn vương hậu đứng đầu nữ nhân, nên mới nói rằng "Mẫu nghi thiên hạ, đức phối khôn linh đạt."[★] Các triều đại luôn coi trọng việc lập hoàng hậu, riêng Tào Tháo lại là một ngoại lệ, tính ra nước Ngụy cũng dựng được sáu năm rồi mà ngôi vương hậu vẫn để trống.

Sở dĩ Tào Tháo không lập vương hậu suốt một thời gian dài phần lớn là vì nguyên phối Đinh thị, tuy phu thê hai người phân ly đã lâu, không còn tình cảm thắm thiết, nhưng Tào Tháo không thể rũ bỏ địa vị của Đinh thị, bởi dù sao bà cũng là chính thê kết tóc với ông. Mặt khác, có lẽ ông cũng nghĩ đến vết xe đổ khiến nhà Hán suy bại. Từ thời Hiếu An Đế, họ ngoại can dự vào chính sự là nguyên nhân lớn khiến triều cương không dựng lại nổi, thời trẻ Tào Tháo tận mắt chứng kiến quyền thế của Đậu thị, Hà thị, mà hiện bản thân ông cũng mang thân phận quốc trượng, thao túng thiên tử trong lòng bàn tay, há lại không đề phòng việc đất nước của mình bị ngoại thích chuyên quyền? Nay, thái tử Tào Phi đã ba mươi ba tuổi, Tào Chương và Tào Thực cũng gần đến tuổi nhi lập[★], không thể xảy ra chuyện "tử ấu mẫu tráng,"[★] nỗi về ngoại thích giảm được quá nửa. Cho nên được tin Đinh thị đã mất, ông đau đớn là vậy, nhưng vẫn

quệt nước mắt quyết định lập Biện thị làm vương hậu và ban bố sắc lệnh:

Phu nhân Biện thị, nuôi dạy các nhi tử, có đủ đức hạnh tốt đẹp làm khuôn mẫu cho các bà mẹ. Nay tấn phong làm vương hậu, thải tử cùng với chư hầu đều đến dự tiệc, đại thần nâng chén chúc mừng, tù nhân trong nước bị xử tội tử hình được giảm một bậc.

Chuyện khó xử vì Ngụy cung không có người làm chủ đã được tháo gỡ, lúc này là tháng Bảy năm Kiến An thứ hai mươi tư, cách ngày Biện thị chính thức được gả vào nhà họ Tào đã bốn mươi năm. Trong bốn mươi năm qua, Biện thị không có danh phận là đích thê, nhưng thực tế bà đã sớm được coi là đích thê, siêng năng lo liệu việc nhà, giúp phu quân nuôi dạy nhi tử, thực không dễ dàng gì. Dù luận về thứ tự bước vào Tào gia, hay xét dưới góc độ mẹ sang nhờ con, ngôi vương hậu cũng nên thuộc về bà từ lâu, tiếc là giờ đạt được ý nguyện, Biện thị đã là một bà lão sáu mươi. Sau khi vương hậu được xác định, hàng phi tần của Tào Tháo theo đó cũng được đặt ra với năm bậc là phu nhân, chiêu nghi, tiệp dư, dung hoa và mỹ nhân. Hoàn thị, Đỗ thị, Tần thị, Doãn thị, hoặc là bước vào Tào gia từ rất sớm, nhi tử đều đã trưởng thành, hoặc là dung mạo xinh đẹp từng nhận được sự sủng ái, đều được phong làm phu nhân; Vương thị tuy không có con, nhưng được Tào Tháo cực kỳ sủng tín, lại nhận Tào Cán là con của Trần thiếp làm con thừa tự, nên chỉ đứng sau đám Hoàn nhi một bậc, một mình ở ngôi chiêu nghi; tiếp đến, Tôn cơ - mẫu thân của Tào Bưu, Lý cơ - mẫu thân Tào Chỉnh, Lưu cơ - mẫu thân của Tào Quân, Tống cơ - mẫu thân Tào Huy, Triệu cơ - mẫu thân Tào Mậu và những cơ thiếp chưa từng sinh con đều được gia phong ở những bậc khác nhau.

Tào Tháo nhân việc lập vương hậu mà ban bố lệnh xá miễn trong bờ cõi nước Ngụy, tin tức truyền đến Hứa Đô, thiên tử Lưu Hiệp cũng phải hưởng ứng. Biện thị đã là đích thê của Tào Tháo, đương nhiên cũng trở thành nhạc mẫu của thiên tử, vì vậy dưới sự xui khiến của Gián nghị đại phu Đổng Chiêu, Lưu Hiệp ban cho Biện vương hậu rất nhiều vật phẩm như dư phục[★], lụa màu, châu ngọc, đủ để trang trí vài cỗ xe.

Đổng Chiêu mang phần thưởng hậu hĩnh Trường An trước, dọc đường không ngừng suy nghĩ: Lưu Bị lấy được Hán Trung, e là năm mười năm nữa chỗ đứng của hắn sẽ không bị lung lay, giờ Ngụy Vương tuổi đã cao, việc thiên hạ cũng đã tận lực, cũng nên nghĩ đến chuyện xưng đế chứ? Chục năm nay, không biết Đổng Chiêu đã khuyến tiến bao nhiêu lần, ngay bản thân ông ta cũng thấy phiền, còn phải mang tiếng xấu là xiểm nịnh, nhưng việc trong thiên hạ luôn cần có người đứng ra gánh vác, ai hiểu được nỗi khổ tâm của ông ta?

Trong lúc Đổng Chiêu miên man suy nghĩ, xa mã đã tiến dần về Trường An, vừa đến dịch trạm, ông ta trông thấy một đội binh mã từ mé đông đi tới, cờ xanh lọng che, binh sĩ mặc áo giáp hộ vệ, tuyệt nhiên không phải người tầm thường. Đổng Chiêu ngạc nhiên, sai người đi hỏi, mới biết là bọn vệ tướng quân Tào Du, quốc cữu Biện Bỉnh - Hóa ra, Tào Phi ở Nghiệp Thành nhận được chiếu lệnh sắc phong cho mẫu thân thì rất vui mừng, muốn qua chúc mừng phụ mẫu, nhưng ngặt nỗi y đang lưu thủ không được rời khỏi chức vụ, nên đành mời thúc công và cửu phụ nhàn rỗi vô sự đi thay, Gián nghị đại phu Giả Quỳ cũng xin đi theo. Hành động này, thứ nhất là nhằm chúc mừng mẫu thân lên ngôi vương hậu, thứ hai là tạo sự vui vẻ tưng bừng xua tan bầu không khí ảm đạm do quân Tào bại chiến trở về, thứ ba là thể hiện hiếu tâm của thái tử, tránh để cho Tào Chương ở gần lại được thêm sủng ái.

Mọi người đều đi chúc mừng, tương hội hàn huyên một hồi, rồi nhập làm một đoàn. Bọn họ là thân tín của Tào thị, một khi đã bẩm báo lên trên thì chẳng có lý gì lại không được phép nhường nhau ngồi cùng một xe. Chưa đến chính điện đã trông thấy Tư Mã Ý cầm gián thư hớt hải bước lại.

— Ô kìa! Đây không phải Trọng Đạt sao? - Biện Bỉnh khôi hài, đem hậu sinh ra đùa, - Bữa trước ta còn thấy ông thu xếp mọi việc trong ngoài phủ thái tử, giờ đã lại lăng xăng bên cạnh Ngụy Vương. Bao nhiêu cái khôn khéo đều thuộc hết họ Tư Mã nhà ông, trên dưới Tào gia đều nhờ cả vào ông hầu hạ, tám phần mười đại vương sắp thăng quan cho ông chăng? Ông vào Tào doanh chưa được bao lâu mà đã lên vù vù, thật tốt số đấy.

— Quốc cữu, hạ quan đang vội! - Tư Mã Ý hoàn toàn không có tâm trạng trêu đùa, - Lưu Bị ngày càng ngông cuồng, dám tự xưng vương, lại để cho một trăm hai mươi thủ hạ liên danh dâng tấu ủng hộ, đường hoàng đưa tới Trường An, nói là phải trình lên thiên tử. Quan Vũ ở Kinh Châu còn thừa thế điều binh xâm phạm đất Tương Dương của ta, chọc tức đại vương!

Lưu Bị đoạt được Hán Trung, thâu tóm ba quận phía đông, thanh thế càng mạnh, không cam lòng ở dưới Tào Tháo, vì vậy tự xưng là Hán Trung Vương, xây dựng triều đình, cho Gia Cát Lượng và Pháp Chính lĩnh việc của Thượng thư, còn phong Lưu Thiện làm thái tử, nâng địa vị lên ngang hàng với Tào Tháo. Đáng nói nhất, năm xưa lão tổ tông nhà Hán là Lưu Bang cũng dựng nghiệp từ Hán Trung, mở nghiệp đế kéo dài những bốn trăm năm của Lưu thị, nay Lưu Bị nối bước Lưu Bang, há chẳng cố ý tuyên bố với Tào Tháo rằng, ông ta cũng có chí thống nhất thiên hạ?

— Có chuyện này sao? - Đổng Chiêu kinh hãi, giật ngay lấy tấu chương mở ra xem:

Thần Bình Tây Tướng quân Đô Đình hầu Mã Siêu; thần Tả Tướng quân Trưởng sử, lĩnh Trấn Quân Tướng quân Hứa Tĩnh; thần Doanh Tư mã Bàng Hy; thần Nghị tào Tòng sự trung lang tướng, Quân nghị trung lang tướng Xạ Viên; thân Quân Sư Tướng quân Gia Cát Lượng; thần Đãng Khấu Tướng quân, Hán Thọ Đình Quan Vũ; thần Chinh Lỗ Tướng quân, Tân Đình hầu Trương Phi; thần Chinh Tây Tướng quân Hoàng Trung; Thần Trấn Viễn Tướng quân Lại Cung; thần Dương Vũ Tướng quân Pháp Chính; thần Hưng Nghiệp Tướng quân Lý Nghiêm… tất cả một trăm hai mươi người cùng dâng tấu: Xưa, vua Nghiêu nhà Đường là bậc chí thanh, vậy mà trong triều vẫn có bốn kẻ hung ác, Chu Thành Vương nhân ái hiển minh, vậy mà bốn nước chư hầu vẫn làm loạn, hoàng hậu của Hán Cao Tổ nhiếp chính dẫn đến việc Lã thị chuyên quyền, Hiếu Chiêu Đế nhỏ tuổi, nên Thượng Quan Kiệt âm mưu tạo phản. Bọn họ đều cậy vào ân sủng được triều đình ban cho, mà nắm giữ đại quyền của xã tắc, phóng túng làm loạn, vô cùng hung ác, khiến cho xã tắc gặp nguy… [★]

Đổng Chiêu chỉ xem lướt qua phần ký tên ở đoạn đầu, rồi cười nói:

— Thú vị đấy!

— Giờ là lúc nào rồi mà ngài còn cười được? - Tư Mã Ý không khỏi trách cứ lão tiền bối.

— Ta vốn tưởng rằng Lưu Bị đã được lòng người đất Thục, nhưng xem tấu chương này mới biết hắn cũng bình thường thôi.

— Xin ngài thị ý cho. - Tư Mã Ý thấy khá hiếu kỳ về câu nói của ông ta.

Đổng Chiêu chỉ vào tên mười một nhân vật đứng đầu, phân tích từng người:

— Bọn Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng, Pháp Chính, Hoàng Trung thì không nói làm gì, đều là tâm phúc của Lưu Bị. Còn người ký tên đầu tiên là Mã Siêu này, tự xưng là Bình Tây Tướng quân, nhưng mang ba phần tình cảm của môn khách, hắn là người lâm vào bước đường cùng nên mới nương nhờ Lưu Bị, chưa chắc được tín nhiệm. Giờ người Hồ ở Hứa Đô đều đã rời đi, hắn không thi triển được bản lĩnh, cảm giác ăn nhờ ở đậu nhà người ta liệu có dễ chịu không?

Tư Mã Ý thấy có lý, gật đầu tán đồng.

Đổng Chiêu nói tiếp:

— Hứa Tĩnh là kẻ sĩ thanh lưu, có hư danh mà chẳng có thực tài; Bàng Hy vốn là quyền thần dưới trướng Lưu Chương, đứng đầu phái Đồng Châu; Xạ Viên là thủ lĩnh nhóm di dân vùng Tam Phụ, cũng thuộc cựu đảng của Lưu Yên. Lưu Bị cho ba người này lần lượt giữ chức Trưởng sử, Tư mã và Tòng sự là để lôi kéo nhân tâm, dựng gương cho kẻ khác. Còn Lại Cung vốn là thuộc hạ cũ của Lưu Biểu, được bổ nhiệm làm Thứ sử Giao Châu, do bất hòa với Sĩ Tiếp và Ngô Cư, nên bị đuổi về phương bắc, Kinh Châu khi ấy đã bị Lưu Bị chiếm giữ, Lại Cung không còn chỗ nương thân, mới phải đi theo Lưu Bị. Lý Nghiêm cũng là thuộc hạ cũ dưới trướng Lưu Biểu, ngày Lưu Tông đầu hàng hắn trốn sang đất Thục, khi Lưu Bị xâm phạm, Lưu Chương phái hắn đi đánh lại, không ngờ hắn chưa bắn một mũi tên đã dẫn quân đầu hàng kẻ địch, để đổi lấy sự trọng dụng của Lưu

Bị… Nhìn vào đám người này, ngoài những phe phái cũ ở các nơi ra, có người nào là sĩ nhân sinh ra và lớn lên tại Thục quốc không? Điều này cho thấy nền móng của Lưu Bị chưa vững chắc, vẫn phải dùng cách cất nhắc thân tín, lôi kéo các phái, thực lực như thế có gì đáng lo?

Tư Mã Ý thầm than trong lòng: Khá lắm Đổng Công Nhân! Không riêng chuyện dâng tấu ủng hộ Lưu Bị tấn vị, mà bất cứ ngóc ngách nào trong chốn quan trường cũng đều không thể lọt khỏi con mắt của ông, đúng là người nhìn thấu thế thái nhân tình! Dù ta hành sự thế nào cũng khó mà đạt được đến bản lĩnh này!

Nhưng Giả Quỳ đứng bên cạnh lại lắc đầu, nhận lấy tấu chương thở dài nói:

— Nói là một chuyện, dù sao Lưu Bị cũng đã xưng vương, chúng ta chẳng thể làm gì được hắn. - Câu này là sự thật, Lưu Bị đoạt được hai châu Kinh, Ích, đôi cánh của ông ta đã chắc, bỏ qua thực lực, ít nhất trên danh nghĩa Hán Trung Vương và Ngụy Vương cũng ngang hàng, Tào Tháo không chịu thừa nhận chỉ là bịt tai trộm chuông mà thôi.

Giả Quỳ xem kỹ xong, đặt vào tay Tào Du. Tào Du ngượng ngùng nói:

— Lão hủ không biết chữ. - Rồi chuyển sang cho Biện Bỉnh. Biện Bỉnh giờ đã là quốc cữu danh chính ngôn thuận, thân phận không giống trước kia, nhưng không ngờ một chuyện lớn có liên quan đến đất nước như vậy mà ông ta cũng chẳng thèm ngó qua một cái, phất tay áo nói:

— Ta chẳng hơi đâu mà lo chuyện vớ vẩn này, chớ đưa cho ta! - Ông ta cả đời ở trong Tào doanh, Tào Tháo áp chế họ ngoại, ông ta có công không được thưởng, có tội thì bị phạt trước tiên, đến nay vẫn chỉ làm chức Biệt bộ tư mã, vì giận tỷ phu mà cáo bệnh ở trong nhà, không màng thế sự. Lần này nếu không phải tỷ tỷ được sắc phong vương hậu, Tào Phi lại năn nỉ mời ông ta xuống núi, ông ta sẽ chẳng tới Trường An.

Tư Mã Ý nhận lại tấu chương:

— Tấu chương này còn phải đưa đến Nghiệp Thành để thái tử và các vị công khanh xem qua. Xin các ngài thứ cho hạ quan không thể đi cùng. Mong các ngài khuyên giải đại vương nhiều hơn.

— Dứt lời vội vã đi ngay.

Bốn người chặc lưỡi, đoán trước là Tào Tháo đang tức giận, ai nấy đều tính toán tâm sự riêng, chậm rãi đi đến trước chính điện. Tuy nhiên bên trong lại rất yên tĩnh, Tào Tháo dựa người vào chiếc giường đơn sơ, dáng vẻ thất thần. Khổng Quế đứng đằng sau xoa bóp cho ông; các tướng như Vu Cấm, Chu Cái, An Thự, khoanh tay đứng mé tây, Tào Chương, Tào Chân và Tào Hưu cũng ở đó; còn mé đông chỉ có một sĩ nhân râu dài ngồi một mình, là Thái thú Hà Đông Đỗ Kỳ.

Tào Tháo trông thấy bọn họ tiến vào, không buồn cất lời mà chỉ vào cái sập mé đông, ý bảo họ ngồi xuống, rồi nói tiếp với chúng tướng; - Giặc tai to xưng vương rồi cũng chẳng ích gì, Thượng thư đài ở Hứa Đô nằm trong tay quả nhân, quả nhân không thừa nhận, thì danh phận của hắn là bất chính!

Đổng Chiêu đang ngồi xuống, nghe câu này thầm cười: Việc Tào Ngụy xưng vương há là ý muốn của thiên tử? Ngài xưng vương được thì khi thế lực của người ta đủ lớn mạnh cũng sẽ xưng vương thôi. Dù sao chiếu thư của thiên tử hiện giờ cũng không còn ý nghĩa gì, thực lực quyết định tất cả, ngài không thừa nhận người ta, người ta cũng đâu quan tâm liệu ngài có chịu thừa nhận hay không.

Tào Tháo dường như nhận ra câu mình vừa nói vô nghĩa, chuyển sang nói:

— Chuyện Thục quốc có thể không hỏi tới, nhưng Quan Vũ tấn công Kinh Châu của ta đúng là họa sát vách, Tào Nhân và Lã Thường ít quân, e là thành trì bị khốn. Tuy rằng còn có Bàng Đức đóng quân ở quận Nam Hương, nhưng chỉ như muối bỏ biển, phải phát đại quân chi viện, tiếc là quả nhân đang mang bệnh không tiện qua đó…

Chu Cái, An Thự nghe đến đây xoa nắm đấm, định xin lĩnh mệnh, nhưng Tào Tháo đưa mắt về phía Vu Cấm:

— Cái dũng của Quan Vũ thiên hạ đều biết, phản loạn Nam Dương bữa trước đã làm tổn thương nguyên khí nặng nề, không thể để xảy ra sơ sảy lần nữa. Biết nhiều khổ nhiều, vẫn phải phiền Văn Tắc vất vả chuyến này vậy.

Vu Cấm nghe Tào Tháo chỉ đích danh mình thống lĩnh đại quân, cảm thấy rất hãnh diện, chắp tay nói:

— Nhận sự sai khiến, há lại nói đến vất vả? Quan Vũ tuy dũng hãn, nhưng ngông cuồng tác loạn là tự chuốc lấy nỗi nhục, mạt tướng dựa vào hồng đức thần uy của đại vương, tất sẽ lập công trở về!

Chúng tướng nghe những lời này đều thầm lắc đầu, luận về chiến công của Vu Cấm thì không nói làm gì, nhưng tính người này thượng đội hạ đạp, dùng binh nghiêm khắc mà ít ơn huệ, lại có quan hệ không tốt với các tướng tá khác. Nhất là Chu Linh năm xưa từng bị ông ta cướp doanh, hai người như nước với lửa, vừa nghe thấy câu "dựa vào hồng đức thần uy của đại vương", Chu Linh đã nhếch miệng cười khinh miệt. Có điều, Tào Tháo lại rất an tâm:

— Tốt! Thứ sử Kinh Châu Hồ Tử và Thái thú Nam Hương Phó Phương đã thu gom lương thảo, sửa sang khí giới, khanh hãy bàn bạc với bọn họ xem nên cự địch ở đâu. Tiếc là Từ Hoảng và Trương Cáp vẫn đồn trú Tây Châu, đợi bọn họ trở về ta sẽ phái đi yểm trợ khanh.

Vu Cấm lại nói:

— Một tên Kinh Man có là gì, mạt tướng một mình gánh vác được, hà tất phải phiền người khác? - Ông ta hiện đang ở vị trí đệ nhất tướng quân Tào doanh, nên không muốn chia công với người khác.

— Cũng được. - Nhưng lý do Tào Tháo đồng ý lại khác, Quan Vũ từ Kinh Châu xâm phạm phương bắc, e là Lưu Bị cũng từ Hán Trung tiến lên mạn bắc, người Khương đã chuyển đi, nhưng nhân tâm chưa vững, nếu Vu Cấm có thể chống đỡ cục diện, để bọn Hạ Hầu Đôn, Từ Hoảng và Trương Cáp đồn trú Quan Tây thêm một thời gian nữa cũng tốt. Đợi đến khi Quan Vũ rút quân, ta có thể an tâm trở về Nghiệp Thành. Nghĩ đến đây, Tào Tháo liền nói, - Ngoài

bản bộ binh mã, khanh hãy chọn ra bảy bộ quân khác thuộc trung quân, tất cả đều do một mình khanh thống lĩnh. Ta giao cho khanh toàn quyền quyết định việc chi viện Tương, Phàn.

Cả đời Tào Tháo dụng binh hầu hết đều đích thân lâm trận, bằng không cũng giao nhiệm vụ quan trọng cho tướng tá là thân tộc, chưa từng có chuyện để người ngoài một mình thống lĩnh cả bảy bộ quân, đây được coi là vinh dự lớn lao vô cùng. Vu Cấm cảm khái buông lời thề:

— Mạt tướng dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, cũng quyết không phụ ân điển của đại vương!

— Khanh tạm đi trước, mấy ngày nữa quả nhân sẽ rời quân đến Lạc Dương tạo thanh thế từ xa, trợ uy cho khanh.

— Dứt lời, Tào Tháo lại chỉ vào Tào Chương, - Tuyến phía tây cũng không thể không đề phòng, ta lệnh cho Tử Văn và Đỗ Tập cùng ở lại Trường An, tiếp ứng Hứa Đô.

— Dạ. - Tào Chương được một mình tọa trấn một phương, quá đỗi vui mừng, nhưng vẫn làm ra vẻ lo lắng.

— Nhưng phụ vương mang bệnh trong người, nhi thần không ở bên hầu hạ, thực lấy làm hổ thẹn.

Nếu đổi lại là trước đây nghe được những lời này, Tào Tháo sẽ không thèm để tâm tới con cái, nhưng giờ ông lại mong tử tôn quây quần dưới gối, nên cười nhăn nhó:

— Ra ngoài một năm, ta và mẫu thân con cũng không muốn chia ly với các con nữa, tiếc là vì quốc gia đại sự, Tử Hoàn cũng phải lưu thủ không dứt ra được. Con tạm ở lại Trường An, vài hôm nữa ta triệu Tử Kiến tới, tiện thể giúp ta san sẻ những chuyện vụn vặt. Đợi khi hoàn tất mọi việc, chúng ta lại cùng về kinh… Ây dà, phụ vương không chinh chiến được nữa rồi, chỉ mong được sống vài năm yên ổn. - Tào Tháo bắt đầu cử binh từ năm Trung Bình thứ sáu đến nay đã ba mươi năm, trong ba mươi năm này chỉ có duy nhất năm Kiến An thứ mười lăm là ông không dụng binh, bởi liên tục chịu tổn thất nặng nề trong trận Xích Bích, Hợp Phì, buộc phải nghỉ ngơi lấy lại thực lực. Dùng hai từ “hiếu chiến” để khái quát về cuộc đời Tào

Tháo là hoàn toàn phù hợp, nhưng nay ông muốn sống yên ổn vài năm, e rằng phần lớn nguyên do nằm ở sự bất lực.

Tào Chân, Tào Hưu đưa mắt nhìn nhau, trong lòng thấy bất an: Vương tử nắm giữ binh quyền vốn là đại kỵ, đại vương cho Tào Chương trấn thủ Trường An, lại còn triệu Tào Thực đến, không phải đều bất lợi cho Tào Phi ư? Đang tư lự không biết can gián thế nào, Tào Tháo lại gọi tên:

— Tử Đan, Văn Liệt! - Hai người vội bỏ qua tâm sự, chắp tay thi lễ.

— Thân thể quả nhân suy nhược, trong quân lại khá nhiều việc, từ nay ta tấn thăng hai khanh làm Trung hộ quân, Trung lĩnh quân, san sẻ nỗi lo với quả nhân.

Tào Chân, Tào Hưu ngỡ mình nghe nhầm, Trung lĩnh quân, Trung hộ quân chính là trưởng quan tối cao trong trung quân chỉ đứng dưới Ngụy Vương, há không phải đại vương đang đặt quyền cai quản trung quân vào tay hai người họ? Đúng là chuyện quá tốt, ngay cả nằm mơ bọn họ cũng không dám nghĩ tới, hai người thoáng ngây ra.

Tào Tháo nhìn hai tử điệt với ánh mắt tràn đầy kỳ vọng:

— Hai khanh không còn nhỏ, sớm muộn cũng phải gánh vác việc nước, nhân lúc này mà trui rèn thêm, về sau mới đảm đương được trọng trách của mình. Mau đi làm việc đi! Tuy nhiên, các khanh không được cậy mình là thân tộc mà tỏ ra kiêu ngạo, gặp chuyện gì cũng phải trao đổi, bàn bạc với mọi người.

— Dạ. - Hai người mặc dù vui mừng, nhưng nhìn ánh mắt Tào Tháo cũng không nén được chút buồn bã: Trước đây lão nhân gia tự phụ thế nào? Chớ nói là việc trong trung quân, ngay cả hổ báo kỵ cũng do người đích thân chỉ huy, vậy mà giờ lại chịu ngồi yên, thừa nhận mình già, làm sao không khiến người ta xót xa cho được?

Tào Tháo dường như nhìn thấu tâm tư bọn họ, quay mặt đi xua tay:

— Lui xuống đi, các khanh đều lui xuống cả đi. - Cả đời ông hiếu thắng, luôn được người ta ngưỡng mộ, không quen nhận sự quan tâm, đồng cảm, mà đôi khi ông coi đó là một chuyện rất mất mặt.

Đợi chúng tướng lui hết xuống, Tào Tháo mới để ý đến bọn Biện Bỉnh:

— Các khanh lặn lội từ xa tới chỉ để chúc mừng quả nhân thôi sao?

Chúng nhân im lặng một lúc, Tào Du mủm mỉm cười, nói trước:

— Đại vương dựng nước đã sáu năm, nay thái tử và vương hậu cũng được lập rồi, Tào Ngụy của chúng ta ngày càng hưng thịnh, phụ lão quê nhà cảm niệm ân đức của người. Gần đây có mấy lão hương đều là cố hữu đến thăm phủ đệ của thần, tử điệt của họ cũng đã trưởng thành, liệu đại vương có thể ban thêm ân huệ cho họ không? - Vị thúc phụ này lúc nào cũng chỉ nghĩ việc cất nhắc bằng hữu thân thích, có câu “Không được lợi hơi đâu dậy sớm”, e là ông ta đã nhận hối lộ, nhưng ông nhiều tuổi như vậy còn nói gì được nữa.

Tào Tháo im lặng không trả lời, Giả Quỳ lại nói:

— Chế độ tuyển chọn quan lại mới đã có sự thay đổi so với trước đây, nhưng tại các châu quận địa phương vẫn còn những khốc lại hà khắc, phản loạn Nam Dương chính là một ví dụ. Khẩn cầu đại vương ban chiếu lệnh thi hành pháp lệnh khoan dung, loại bỏ khốc lại. - Đây là một đề nghị chính đáng, nhưng Tào Tháo không thể chấp nhận, bởi chính ông đã tự tay bóp chết chế độ tuyển chọn quan lại chỉ cử người tài, không thể lại tiếp tục đả kích thế gia đại tộc. ông đã chịu thỏa hiệp rồi, chẳng lẽ trong những năm cuối đời, ông còn phải đảo lộn toàn bộ quan điểm vi chính của mình? Thi hành pháp lệnh khoan dung, trừ bỏ khốc lại thì pháp lệnh truyền xuống còn ra thể thống gì, sau cùng vẫn dung túng cho bọn hào cường, kẻ bị loại là quan lại xuất thân hàn môn. Tào Tháo đã ngầm hạ quyết tâm, dù hậu thế ra sao, chỉ cần ông còn sống một ngày, pháp lệnh cũng sẽ không thay đổi, nên để mặc bọn Giả Quỳ nói huyên thuyên, từ đầu đến cuối ông chỉ đáp lại bằng sự im lặng.

Biện Bỉnh cũng tùy tiện nói:

— Tỷ phu suy nghĩ lại đi, để Chương nhi lưu giữ Trường An liệu có thích hợp không? Phi nhi làm thái tử đã hai năm, người cho Chương nhi thống lĩnh binh mã ở bên ngoài, còn gọi Thực nhi tới

hầu hạ, Phi nhi không được nắm binh quyền lại không được tương kiến với tỷ phu, thử hỏi trong lòng nó nghĩ thế nào? - Câu ấy có lý, nhưng Tào Tháo biết vị cửu gia này cũng thuộc "phe thái tử", hẳn là cố ý bênh vực Tào Phi.

Tào Tháo thực phát chán với những tính toán vụn vặt của riêng họ, ông không thèm đếm xỉa đến ai, quay đầu nhìn Đỗ Kỳ ngồi bên cạnh:

— Khanh có biết mình được điều đến đây làm gì không?

Đỗ Kỳ nhận chức ngoài kinh sư, nhưng sự sủng tín mà Tào Tháo dành cho ông ta không kém gì Vương Xán, Hòa Hiệp, nhận mệnh ông ta làm Thái thú Hà Đông mười lăm năm liền, trong thiên hạ còn có người thứ hai không? Đỗ Kỳ ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

— Hai lần tây chinh đều do tệ ấp cung cấp quân lương, tính ra vẫn còn dư dả, nghề nông là gốc của một nước mạnh, hẳn là đại vương muốn hỏi thần về những kinh nghiệm đại loại như khai khẩn đất đai để an dân?

— Tốt! - Tào Tháo nói giọng kỳ quặc, - Vẫn có người biết quả nhân nghĩ gì, không mang mấy chuyện vớ vẩn ra làm phiền quả nhân! - Tào Tháo chửi mèo quèo chó, khiến cho bọn Tào Du đỏ mặt.

Đổng Chiêu từ đầu đến cuối không nói gì, ngoảnh mặt làm thinh, nhưng trong lòng đã soạn sẵn một bài nói: Đại vương già rồi, cả tinh thần lẫn thể chất đều đã suy nhược. Người phái bộ tướng đi cứu viện Kinh Châu, còn việc trong quân ngũ thì bỏ cho tử điệt, nếu là ngày trước, dù người không tán thành với ý kiến của chúng nhân thì cũng tỏ thái độ rõ ràng, không như bây giờ chỉ ậm ừ qua loa. Có điều, người vẫn có hứng thú với việc trị lý dân chính, như thể muốn tích chút công đức trong dân gian, việc này xuất phát từ ý đồ gì? Lưu Bị xưng vương, muốn ngang hàng với đại vương, cách tốt nhất để người nâng địa vị của mình lên cao hơn một bậc là xưng đế, khó có thể đổi thành ba nhà cùng lập. Nếu sinh thời đại vương không giành đế vị, há chẳng phải quá ấm ức? Giờ chính là cơ hội tốt để khuyên người đăng cơ.

Đổng Chiêu định nói lại thôi, tự nhủ phải thật bình tĩnh, chiến sự Kinh Châu chưa kết thúc, vẫn phải chờ thêm một thời gian nữa để

đánh lui Quan Vũ, thiên hạ vô sự mới là vẹn toàn. Nếu như Vu Cấm đại thắng, vỗ tay chen vào thì càng tốt. Ta cứ chờ thôi, không lâu nữa đại vương chắc chắn sẽ xưng đế, đó là bước đi cuối cùng mà trước sau gì người cũng bước qua.

Nhưng Đổng Chiêu đã đoán sai cả, cả cục diện chiến sự Kinh Châu cũng đoán sai…

HỒI THỨ 158

Nước ngập bảy đạo quân, Tương Phàn thảm bại, Tào Ngụy nguy ngập

Nước ngập bảy đạo quân

Giữa màn trời tối đen như mực, quân Tào co cụm lại một chỗ, không chỉ để chống lại cái rét đến từ cơn mưa lớn, mà nhiều hơn là xua tan nỗi sợ hãi.

Không biết lúc này đã là canh mấy, cũng không biết đến khi nào trời mới sáng, tất cả tướng sĩ đều ướt sũng, họ không có lán trại che mưa chắn gió, cũng không có củi dầu châm đèn đốt đuốc, chìa bàn tay ra không nhìn thấy năm ngón, cả trời đất chìm trong bóng tối mênh mông, chỉ có những giọt mưa rơi tầm tã, gió thổi rít gào cùng với tiếng sấm ầm ầm khiến cõi lòng ai nấy đều run rẩy. Thi thoảng lại có tia chớp lóe sáng xé toạc bầu trời, chúng nhân trợn trừng đôi mắt chất chứa vẻ sợ hãi nhìn xung quanh trong thoáng chốc, chỉ thấy cây cối múa lộn điên cuồng cùng nước lũ tung bọt trắng xóa tựa như chiếc vạc đang sôi sùng sục…

Tình trạng này đã kéo dài hai ngày hai đêm, binh sĩ bị cái đói và cái rét hành hạ, nhưng không ai dám ngủ thiếp đi, cũng không ai nói chuyện câu nào, họ vẫn nghĩ những gì mình trải qua trong nửa tháng nay không phải sự thật, mà chỉ giống như một cơn ác mộng chưa dứt.

Bảy bộ binh mã tinh nhuệ của quân Tào với hơn ba vạn người hành quân về Kinh Châu dưới sự thống lĩnh của Tả Tướng quân Vu Cấm, ngày đêm thần tốc đã tới được Yên Thành, hội họp với Thứ sử Kinh Châu Hồ Tu, Lập Nghĩa Tướng quân Bàng Đức, Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn và liên lạc được với Tào Nhân đang trấn giữ Phàn Thành, sau đó đóng quân ở cửa Tăng Khẩu phía bắc Phàn Thành, cho ngựa ăn no, mài sắc binh khí, chuẩn bị giao chiến. Lần này Ngụy Vương không đích thân ra tiền tuyến, nhưng tổng

lượng binh mã Tào doanh thuộc các lộ đã lên đến năm vạn, có ưu thế hơn hẳn so với binh lực của Quan Vũ, vả lại mục đích của lần dụng binh này là phòng thủ, chỉ cần ép lui quân địch là coi như thắng. Từ khi Lưu Biểu cai trị Tương Dương phía nam sông Hán Thủy, nơi đây đã nổi tiếng gần xa là một thành trì kiên cố, Tỳ tướng quân Lã Thường hiện đang giữ thành lại là người khá tài trí, dù cho Quan Vũ là danh tướng cũng khó có thể đơn độc tấn công từ mé nam, nếu ông ta bao vây mạn bắc sông Hán Thủy, quân Tào đợi ông ta sang nửa sông rồi đổ ra mà đánh thì đúng là một trận chí mạng. Tào Tháo cũng chuẩn bị di giá tới Lạc Dương trợ uy từ xa, sĩ khí trong quân tăng cao, nhất là Lập Nghĩa Tướng quân Bàng Đức có huynh trưởng là Bàng Nhu làm quan bên Thục quốc, luôn sợ đồng liêu nghi ngờ mình vì chuyện này, nên càng muốn quyết một trận sống mái với Quan Vũ để tỏ lòng trung - Theo lý mà nói, không cần lo Tương, Phàn xảy ra bất trắc, Quan Vũ không đánh được tất phải lặng lẽ lui quân, nếu quân Tào thừa cơ truy kích, nói không chừng còn có thể lấy được thủ cấp của Quan Vũ dâng lên Ngụy Vương như lời Vu Cấm nói.

Mọi việc đã được chuẩn bị đâu đấy, nhưng còn chưa giao chiến, trận mưa lớn đầu tiên vào tháng thứ hai mùa thu đã trút xuống, trời đất tối sầm, sấm chớp dữ dội suốt hai ngày liền. Quân Tào gặp một số phiền phức, nhưng Vu Cấm đang rất phấn chấn, thời tiết lại xấu, Quan Vũ cũng không thể tấn công, mài mòn nhuệ khí quân địch há chẳng phải chuyện tốt? Nào ngờ, quân Tào chưa kịp hong khô quần áo và vật dụng, một ngày sau, trận mưa thứ hai lại trút xuống, mặc dù không lớn như trận trước, nhưng lại rả rích hơn chục ngày. Ban đầu quân Tào còn cười được, dần dần nước tràn vào trong trướng không có chỗ mà đứng, Vu Cấm mới nhận ra tình hình không ổn - Từ sông Hán Thủy đến Tương, Phàn là một dải bằng phẳng, không tiêu được nước, cửa Tăng Khẩu tuy là yếu địa của nhà binh, nhưng địa hình rất trũng, cứ tiếp tục mưa như thế này, bảy bộ binh mã sẽ bị nước lũ bao vây.

Không thể nán lại vùng đất nguy hiểm thêm được nữa, Vu Cấm hạ lệnh lui lại mạn bắc, định rút về Yên Thành rồi tính tiếp, vội tới nỗi không kịp nhổ trại, chỉ mang quân nhu và lương thảo theo. Không

ngờ, đại quân chưa đi được một dặm, mưa càng to hơn, nước ngập gần đến đầu gối, hỏi ra mới biết nước sông Dục Thủy và sông Tỵ Thủy gần đó đã tràn hết ra ngoài đê, chảy vào đất Tăng Khẩu, quân Tào giật mình kinh hãi, bỏ quá nửa quân nhu mà chạy. Nhưng ông trời không ủng hộ, đến sẩm tối chợt nghe tiếng nước ào ào như hàng vạn con ngựa lao tới.

Mé vùng thượng du sông Hán Thủy bị vỡ, dòng nước lũ cuồn cuộn cuốn theo nhà cửa và cây cối đổ về phía quân Tào theo hướng tây!

Thiên tai còn vô tình hơn cả quân giặc, sự sống và cái chết đang ở ngay trước mặt, quân lệnh uy nghiêm không còn tác dụng gì nữa, tướng sĩ bỏ chạy tứ tán như những con nhặng mất đầu, ba vạn đại quân phút chốc tan vỡ. Có kẻ vứt khôi giáp trèo lên rặng núi, ngọn đồi bên cạnh; có kẻ tìm thân cây lớn mà trèo lên, người trèo lên theo mỗi lúc một đông, không ít cành cây không chịu được gãy đổ, người bên trên rơi tõm hết xuống nước; có kẻ luống cuống chỉ biết chạy thục mạng về hướng đông, nhưng làm sao thoát được dòng nước lũ, cuối cùng vẫn bị con sóng nhấn chìm; cũng có kẻ biết bơi nhưng không thể hiện được bản lĩnh giữa dòng nước cuồn cuộn, cố lặn ngụp được hai ba cái rồi cũng bị nước cuốn trôi. Những kẻ trèo lên chỗ cao cũng chưa chắc sống sót, bởi những ngọn núi đó hoàn toàn bị cô lập, mưa vẫn không ngừng trút xuống, nước vẫn không ngừng chảy, lúc này bọn họ chưa bị ngập, ai biết được ngày mai thế nào? Quân Tào khốn khổ vật lộn với cơn mưa lớn rét cảm và nỗi sợ hãi vô bờ đã hai ngày nay…

Ban đêm còn đáng sợ hơn ban ngày, vì họ không nhìn thấy gì, mà chỉ nghe tiếng mưa rơi cùng với tiếng sấm sét. Nước vẫn tiếp tục dâng lên theo thời gian, binh sĩ dù mệt mỏi vô cùng cũng không dám chợp mắt, chỉ sợ nước lũ sẽ cướp mất tính mạng của mình trong lúc ngủ.

Mọi người ôm chặt nhau, dìu đỡ nhau, thầm cầu ông trời nguôi giận. Không biết đã mấy canh giờ trôi qua giữa bầu trời đen kịt, tiếng mưa kéo dài suốt hơn mười ngày đã dừng, nhưng không ai vui mừng, bởi ai có thể dám chắc đây không phải chỉ là tạm ngớt mưa

trước khi lại trút xuống một trận mưa lớn hơn? Cũng không ai nhúc nhích bởi chỉ sợ trượt chân một cái lại ngã xuống nước.

Trời sáng dần giữa không gian tĩnh mịch, xung quanh là một màu xanh bao la, binh sĩ khẽ thở phào, lau đi những giọt nước đọng trên mí mắt, lờ mờ trông thấy mặt nước bên dưới phẳng lặng, không còn dập dềnh nữa, lúc này bọn họ mới nhỏ giọt nước mắt vui mừng vì thoát được nạn. Khoảng nửa canh giờ sau, góc trời phía đông chuyển sang màu trắng, những đám mây đen tan dần, rồi cầu vồng hiện ra ở chân trời đằng xa, đó là tia nắng lâu lắm mới lại thấy - Báo hiệu kết thúc những ngày mưa dầm trong nửa tháng qua.

Nhưng, quân Tào chưa vui mừng được lâu đã bị cảnh tượng trước mắt làm cho sợ hãi. Không còn màn mưa mờ mịt nên chúng nhân nhìn rõ tất thảy, con đường rộng rãi bằng phẳng giữa ngọn đồi đã biến mất, cánh đồng hứa hẹn được mùa biến mất, thôn trang phía xa xa cũng biến mất, hàng trăm xe quân nhu và lương thảo cũng hoàn toàn biến mất, thay vào đó là một vùng nước mênh mông. Trên mặt nước nổi lềnh bềnh những cành cây, ván gỗ và xác chết đã trương phềnh, được mặt trời nhuộm đỏ như thể hòa với máu.

Những tiếng kêu gào truyền đi rất xa theo mặt nước, tụ lại một chỗ, luẩn quẩn giữa vùng nước mênh mông vô bờ ấy. Mặt trời tỏa ánh nắng chói chang, binh sĩ bị cô lập trên các ngọn núi, ngọn cây bắt đầu gọi nhau, trên một “hòn đảo nhỏ” có mấy binh sĩ rướn cổ gào to:

— Tướng quân đang ở đây!… Tướng quân đang ở đây!…

Chỗ đó vốn là một ngọn núi cao chót vót, nhưng giờ đã trở thành một hòn đảo nhỏ chỉ rộng vài trượng, hơn trăm binh sĩ nằm bên trên bị nước lũ giày vò khốn khổ vô cùng, có người không biết do đổ bệnh hay bị thương mà dựa vào mỏm đá thở thoi thóp. Lá cờ đỏ thắm cắm nghiêng ngả trên núi bị rách quá nửa, chỉ còn sót lại mẩu vải đề mỗi chữ “Vu” bấu vào cán cờ bay phất phơ trong gió. Chủ soái của bảy đạo quân là Vu Cấm mặt mũi tái mét, tóc tai bù xù, bộ khôi giáp mặc trên người vẫn còn mới tinh, lúc này đang ngồi trên một tảng đá lớn màu xanh, mặt không biểu cảm, hai mắt cúi xuống, nhìn chằm chằm vào dòng nước lũ dưới chân mình.

Bề ngoài ông ta tỏ ra bình tĩnh, nhưng trong lòng lại như dầu sôi lửa đốt, việc đến nước này phải làm sao đây? Ông ta đưa mắt nhìn xung quanh, tàn binh nằm rải rác trên các "hòn đảo nhỏ" trong vòng hai ba dặm gần đó, đông thì mấy trăm binh sĩ, còn ít chỉ dăm ba người, không biết có bao nhiêu quân đã bị nước lũ cuốn trôi, giờ chẳng thể nói tới việc cứu viện Tương, Phàn, mà phải nghĩ xem làm thế nào đưa được đám tàn binh này thoát khỏi cảnh nguy hiểm? Trước đó, trong quân đã chuẩn bị sẵn một số thuyền chiến, nhưng nếu không phải bỏ lại Tăng Khẩu thì cũng bị nước lớn đánh dạt đi nơi khác, trước mắt muốn đưa mọi người thoát khỏi chỗ này chỉ có thể đợi nước rút. Nhưng trận lũ này dâng cao mấy trượng, biết đợi đến khi nào nước mới rút hết đây? E là chưa đợi được đến ngày đó, mọi người đã chết đói cả rồi.

Lương thực dồi dào trong quân cũng bị nước lũ hủy trong chốc lát, trên người binh sĩ chỉ còn ít bánh được phát từ trước bị nước mưa ngấm vào làm cho mốc meo hoặc nở to ra, cùng lắm chỉ cầm cự được hai ngày. Mưa lớn đã tạnh, nhưng tướng sĩ vẫn đang vật lộn trên bờ vực sinh tử, có người ở trên núi đói đến ăn cả vỏ cây, lá cây và những hạt gạo vớt được trên mặt nước. Thi thoảng có con ngựa chết trôi qua, binh sĩ cố kéo vào gần, không có đồ nhóm lửa, bọn họ xé thịt sống mà ăn nhồm nhoàm cho no bụng. Ăn xác súc vật ngâm trong nước há không sinh bệnh? Nhưng sống được ngày nào hay ngày ấy, còn hơn bị chết đói!

Điều khiến Vu Cấm lo lắng nhiều hơn là tình hình trận chiến, bảy đạo quân đã bị bao vây trong biển nước, cục thế Tương, Phàn ra sao rồi? Không bị Quan Vũ tấn công chứ? Hiện giờ binh mã phân tán, cũng không biết tướng tá và tham mưu các bộ đang ở hướng nào, bên cạnh ông ta không có lấy một người để bàn bạc. Nguy hiểm nhất, Thứ sử Kinh Châu Hổ Tử và Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn cũng ở trong quân, ngay cả quan địa phương cũng gặp nạn, còn mong gì có người tổ chức hương dân tới cứu.

Ngoài tự cứu lấy mình ra thì không còn cách nào khác, Vu Cấm lấy lại tinh thần, truyền lệnh cho mọi người nhổ cỏ kết dây, đồng thời gom những ván gỗ nổi trên mặt nước, buộc lại thành bè, đó là kế thoát hiểm duy nhất. Nhưng việc truyền lệnh cũng là cả một vấn đề,

thân binh gàng cổ hò hét cũng truyền đi được bao xa? Họ đành phải truyền từ "hòn đảo" này sang "hòn đảo" khác, từ gần đến xa, mặt khác chọn ra hơn chục người biết bơi, bơi xung quanh tìm những binh tướng tản mát các nơi.

Thân binh cứ truyền tin như vậy đến tận gần giờ Ngọ mới coi như tạm truyền xong quân lệnh, và tìm được mấy vị tướng lĩnh khác. Các nơi rục rịch làm bè gỗ, nhưng lấy nguyên liệu tại chỗ cũng đâu có dễ, mọi người vất vả cả nửa ngày trời chưa bện được một cái dây, cứ theo đà này thì định sẵn là không thể thoát thân. Vu Cấm cố lấy tinh thần nhìn ra phía đông nam - Chỗ này chỉ cách Phàn Thành độ chục dặm, ông ta đứng trên đỉnh núi đáng lẽ phải dễ nhìn ra lầu thành. Nhưng không hiểu sao lại không tìm thấy bóng dáng Phàn Thành đâu, mà chỉ thu vào tầm mắt lác đác những "hòn đảo nhỏ" ngoài biển nước mênh mông. Có lẽ Phàn Thành cũng bị bao vây trong biển nước, và trở thành một hòn đảo xa, nên ông ta không nhận ra.

— Nhìn kìa! Có thuyền tới! - Có thân binh chỉ tay về hướng nam kêu lên một tiếng.

Tất cả binh sĩ đang ủ rũ đều đứng bật dậy, chen nhau nhìn về hướng nam, quả nhiên trông thấy phía chân trời có vài chấm đen, rồi dần hiện rõ hình dạng chiếc thuyền, chầm chậm tiến lại "hòn đảo nhỏ" đằng xa. Chúng nhân nhảy lên sung sướng vì tưởng mình được cứu, nhưng Vu Cấm lại thầm lo sợ: Tương, Phàn đang nằm trong mũi tấn công của địch, há có thể rút quân cứu viện? Ngược lại, Quan Vũ đã chuẩn bị sẵn thuyền chiến để xâm chiếm mạn bắc Hán Thủy, ta mắc kẹt ở đây hai ngày hai đêm, những chiếc thuyền đang tiến lại gần kia không phải chiến thuyền của địch chứ? Đúng như dự liệu, không lâu sau vẳng lại tiếng gào từ những hòn đảo ở xa truyền lại: Thủy quân của Quan Vũ đến!

— Làm sao bây giờ hả tướng quân? - Chúng sĩ sợ hãi, nhao nhao hỏi kế sách của Vu Cấm.

— Các ngươi rối lên cái gì? Tất cả bình tĩnh lại cho ta!

— Vu Cấm nghiêm giọng quát binh sĩ, nhưng cũng không ra lệnh phải làm thế nào - Người ta là dao thớt, còn mình là cá thịt, làm gì được nữa? Chỉ có thể im lặng quan sát chuyển biến. Thuyền từ phía

nam đến ngày càng đông, không biết có bao nhiêu chiếc, lớn bé che kín mặt nước, cùng tiến lên bao vây những bãi đất cao, không rõ đã xảy ra chuyện gì. Thân binh đoán già đoán non, kẻ thì nói chắc là những người ở trên đó đều chết hết rồi, kẻ lại nói e là bọn họ đầu hàng cả rồi, kiểu gì cũng có. Vu Cấm ra lệnh nhổ tinh kỳ, tránh gây chú ý với quân địch - Kéo dài được lúc nào hay lúc ấy!

Chúng nhân đều nhìn thấy cảnh tượng này, nhưng vì chiến thuyền của Quan Vũ còn cách rất xa, nên sau một hồi tranh cãi, ai nấy đều im lặng chăm chú nhìn chủ soái. Lúc này Vu Cấm hướng ánh mắt chứa đầy vẻ lo lắng ra phía xa, biết rằng mọi người đang nhìn mình, nhưng ông ta không đáp lại ánh mắt của ai, mà vẫn ngồi ngây ra - ông ta cả đời chinh chiến, công lao hiển hách, còn được Tào Tháo ca ngợi là đệ nhất tướng quân, sao ngờ được bản thân lại có ngày rơi vào tình cảnh này? Nước ngập bảy đạo quân, việc sắp thành lại bại, ông ta còn mặt mũi nào đối diện với đại vương, đối diện với tướng sĩ ba quân?

Nửa canh giờ trôi qua trong sự im lặng, chiến thuyền của địch càng lúc càng tiến lại gần, bọn Vu Cấm nhìn rõ cờ xí của quân Kinh Châu và cả tình hình trên các hòn đảo. Phần lớn binh sĩ không chịu nổi cơn đói và mệt mỏi, quỳ rạp xuống xin đường sống, quân Kinh Châu thu giữ binh khí của họ, ném lại chút lương khô, sau đó rời đi để cho thuyền phía sau đến thu nạp. Cũng có những binh sĩ trung thành quả cảm, thề chết cũng không chịu đầu hàng, cố ném đá ngăn địch, nhưng kết quả bị cung tiễn của quân địch bắn hạ, trông như con nhím xù lông; có khi quân địch chẳng thèm bắn tên, mà bỏ lại bọn họ trên hòn đảo cô lập, mặc cho họ tự sinh tự diệt. Còn có những binh sĩ sợ địch, nhảy ùm xuống nước bơi về mạn bắc, nhưng trốn được một lúc thì đã sao? Sớm muộn gì những hòn đảo phía sau cũng bị quân địch tập kích.

— Tướng quân! Chúng ta phải làm sao đây? Binh sĩ không nhịn được nữa, sốt ruột hỏi kế sách đối phó, họ đã quên mất rằng mình vốn không được chạm vào uy nghiêm của Vu đại tướng quân.

Vu Cấm vẫn tỏ ra thận trọng, quay đầu lại nhìn chiếc bè đang được gấp rút hoàn thiện - Dây đã bện được rồi, nhưng chưa tìm đủ vật liệu bằng gỗ, trong vòng một hai canh giờ tới khó mà làm xong

được bè. Kỳ thực làm xong cũng vô dụng, bè gỗ chạy nhanh hơn chiến thuyền của quân địch hay sao? Dù cho chạy được xa, thì cũng cầm cự được bao lâu trong tình trạng không có lương thực? Tia hy vọng cuối cùng của Vu Cấm vụt tắt, ông ta cầm chuôi kiếm lạnh ngắt giắt bên hông, khàn giọng quát:

— Theo ta tận trung!

— Đúng rồi! Chúng ta liều thôi, giết được một tên là hòa, giết được hai tên là hơn! - Thân binh hô lên vài tiếng, nhưng cúi đầu nhìn lại lo mình không đánh hòa được, bởi không có binh khí! Khi nước lũ tràn về, mọi người đều lo thoát thân, ai còn cầm binh khí theo làm gì nữa? Hiện binh sĩ chỉ còn hơn chục cây thương ngọn giáo, cung tiễn cũng chẳng có bao nhiêu, chỉ thân binh là còn đủ đao kiếm, nhưng quân địch căn bản chẳng cần đánh giáp lá cà với họ, mà chỉ cần bắn một trận mưa tên là xong, quân Tào còn liều mạng được với ai? Chúng nhân cạy những hòn đá dưới chân, thủ sẵn để ném.

Trong khi đó, quân địch đang lao về một hòn đảo khá rộng, chỉ cách đó hơn mười trượng mà ban nãy Vu Cấm được biết Lãm quân Hạo Chu chiến đấu cùng mình nhiều năm ở bên trên, bỗng thấy căng thẳng. Thân binh cũng dừng nhặt đá, không biết quân của Hạo Chu sẽ liều đánh như thế nào. Không ngờ, chiến thuyền của địch chưa ghé sát, trên đảo đã xảy ra hỗn loạn, quân Tào đẩy hai người quần áo tả tơi bước ra từ đám hỗn loạn: Lãm quân Hạo Chu và Thái thú Nam Dương Đông Lý Cổn bị chính người của mình bắt dâng cho quân Kinh Châu để xin hàng!

Vu Cấm nhìn chằm chằm vào hai người bị quân địch trói giải lên chiến thuyền mà không biết làm sao. Còn chúng thân binh nhìn thấy tình hình bên đó càng sợ hãi, họ theo Vu Cấm nhiều năm nên một lòng trung thành, chỉ e có kẻ bất đắc chí lại bắt chước hành động ấy, không ít người rút đao bảo vệ Vu Cấm, họ nghi kỵ lẫn nhau, vừa do dự lại vừa lo sợ, không biết liệu đối phương có đáng tin không. Hạo Chu, Đông Lý Cổn đã bị binh sĩ bán đứng, vậy thì cũng không giấu được hành tung của Vu Cấm nữa, không lâu sau, hơn chục chiến thuyền lớn nhỏ rải rác các ngả đồng loạt vòng qua các hòn đảo khác, chạy thẳng về phía này.

Mặt trời giữa buổi ban trưa phủ lên mặt nước một lớp sáng bạc lóa mắt, mười mấy chiếc thuyền đen kịt tiến lại gần, chính giữa dần dần nhô ra một chiến hạm có hai cánh buồm, mũi thuyền cắm cờ chiến điểm hình ngọn lửa, bên trên đề chữ “Quan”. Tim Vu Cấm đập loạn, ông ta dốc sức cho Tào doanh ba mươi năm, uy danh lừng lẫy, công huân vô số: lập đại công trong cuộc chiến với Lã Bố, ngăn con sóng dữ trong trận thua ở Uyển Thành, cố giữ vững thành trì trong trận Quan Độ, giết Xương Hi diệt phản loạn. Ông ta phải tích lũy bao nhiêu chiến công mới được Tào Ngụy nhận chức Tả Tướng quân, được ban phù tiết, bao nhiêu con mắt từng ngưỡng mộ và đố kỵ ông ta, hôm nay tất cả đều hóa thành tro bụi sao?

Kháng cự là tự tìm đến chỗ chết, còn hàng địch thì lại tổn hại uy danh, hơn nữa còn phụ lại ân sâu của Tào thị, nên làm sao đây? Vu Cấm nghiến răng nghiến lợi, rút bội kiếm ra chừng một thước, nhưng nhìn lưỡi kiếm sắc lẹm lạnh lùng, ông ta lại rụt rè sợ hãi, ở đời có ai không tham sống? Tay ông ta run run, cảm giác thanh kiếm nặng tựa ngàn cân, còn hơn một thước kiếm nữa vẫn nằm trong vỏ, mà ông ta không làm sao rút ra được. Đau khổ hơn là, chiến thuyền của quân địch đi được nửa đường, đột nhiên dừng hết lại ở chỗ cách đảo khoảng mười trượng, không tiến lại phía trước, cũng không hò hét khích tướng, mà cứ để cho Vu Cấm từ từ nếm thử cảm giác đứng trước ranh giới giữa sự sống và cái chết.

— Tướng quân!… - có thân binh lắp bắp nói, - Năm xưa Quan Vũ từng nhận mệnh dưới trướng của đại vương, tướng quân và ông ta cũng được coi là cố hữu, chúng ta…

— Anh ta không dám nói hết câu, nhưng ánh mắt toát lên vẻ sợ hãi.

Có người run rẩy nói:

— Mau nhìn ngọn sào! Đó là… - Chúng nhân đưa mắt nhìn cây sào dựng cạnh cột cờ để chữ “Quan” treo lủng lẳng một cái thủ cấp, tóc tai rối bù, đang nhỏ từng giọt máu tươi. Nhưng vừa nhìn vào khuôn mặt dữ tợn với bộ râu rồng ấy, ai nấy đều nhận ra là Lập Nghĩa Tướng quân Bàng Đức!

Vu Cấm càng kinh hãi, chẳng lẽ ít phút nữa đầu mình cũng sẽ được treo trên chiến hạm của địch ư? Trước mặt ông ta tối sầm lại,

ngồi sụp xuống phiến đá xanh, rồi lại nghe những tiếng “ùm ùm” liên tiếp vang lên, hơn chục thân binh nhảy xuống nước mà trốn, những người còn lại càng thêm hoang mang. Đúng lúc này, đối phương lại có động tĩnh mới, nhưng không phải bên phía chiến hạm của Quan Vũ, một chiếc thuyền côi ở bên cạnh lao vút ra, đưa một người đứng bên trên, râu rồng hàm én, khoảng bốn mươi tuổi, áo gấm bay phần phật, dáng vẻ ung dung tiến lại gần.

— Hồ sứ quân! - Mọi người đều nhận ra, - Đúng là Hồ sứ quân rồi, ông ấy còn đổi y phục mới nữa.

Một ngày trước, Thứ sử Kinh Châu là Hồ Tu đã hàng địch, giờ còn làm thuyết khách của Quan Vũ, chắp tay thi lễ từ mãi đằng xa:

— Vu tướng quân, chuyện ngày hôm nay chính là ý trời, không phải sai lầm của tướng quân. Nước lũ tự nhiên ùa về, việc sắp thành lại bại, có thể thấy ông trời không muốn giúp Tào thị, không quy hàng còn đợi lúc nào nữa?

Vu Cấm nhìn bội kiếm trong tay, trong lòng trào lên nỗi căm phẫn, ông ta muốn xông tới đâm một nhát kiếm giết chết tên phản đồ kia, quyết liều với quân địch, nhưng trong lồng ngực lại chẳng thể có được dũng khí. Ông ta giận dữ đứng dậy, mới đi được một bước, chiến thuyền của địch ở phía đối diện đã giương hết cung nỏ lên, thoáng chốc người ông ta mềm nhũn, bảo kiếm tuột khỏi tay, rồi ngã phịch xuống đất, đầu óc trống rỗng, chỉ nghe được tiếng binh khí rào rào rơi xuống cùng với đó là tiếng khóc thảm thương của thân binh…

Thái tử nguy ngập

Cây hòe trổ lá xanh non,

Chỉnh tề sắp lối cung môn đôi hàng.

Gió lay cành lả dịu dàng,

Nắng rơi trên lá như ngàn lưu ly.[★]

Bài Hòe thụ thi này của Phồn Khâm, vịnh về hai cây hòe cổ thụ cao vút ở trước điện Văn Xương trong Ngụy cung. Thực ra, Ngụy cung mới xây vài năm, trong sân vốn không có cây cổ thụ nào, nhưng vì điện Vân Xương là chính điện cử hành triều hội, nên để tôn thêm vẻ trang nghiêm, bề thế của nó, Tào Tháo đã bứng hai cái cây này từ trong dân gian về trồng. Cây hòe già cành lá sum suê hợp với kiến trúc đấu củng mái cong trong cung điện, trở thành đề tài ngâm vịnh của các văn nhân Nghiệp Hạ. Chúng nhân bình phẩm có cao có thấp, nhưng đều công nhận bài thơ này của Phồn Khâm xuất thần nhất, lời ít mà ý nhiều. Mỗi dịp cuối hè đầu thu, hoa hòe trắng tựa như chuỗi ngọc nhảy nhót giữa những phiến lá xanh thẫm, lại thêm tia nắng chiếu rọi, gió khẽ múa vờn, trông rất lung linh, sinh động.

Văn đàn năm xưa tựa như giấc mộng, giờ cây vẫn còn, thơ cũng vẫn còn mà thi nhân thì đã đi xa - Ký thất Phồn Khâm ngã bệnh qua đời. Tào Phi được tin dữ, đau buồn khôn nguôi, ba ngày liền tới bái tế, đích thân lo liệu tang sự.

Đúng ra mà nói, quan hệ giữa hai người họ cũng không quá thân thiết, chẳng qua Phồn Khâm tính tình ôn hòa, khéo đi lại giữa các vương tử, vừa là khách quen trong phủ Tào Thực, vừa là bạn bút lâu năm của Tào Phi, thường xuyên trao đổi thơ văn qua thư, hơn nữa trong số văn sĩ Nghiệp Thành chỉ có mình ông ta là người Dĩnh Xuyên, người ta không thể không nhìn với con mắt khác. Vì vậy, Tào Phi biết tin, giậm chân bình bịch, nước mắt tuôn rơi, dẫn toàn bộ duyện thuộc trong phủ tới điếu tang, còn dâng rượu ngon cúng tế vong linh và tặng tiền của cho gia quyến.

Người ngoài nhìn vào hành động của Tào Phi, có khi sẽ nghĩ rằng y hơi phóng đại sự việc lên, Phồn Khâm có tài văn chương, nhưng cũng không thể so với bọn Trần Lâm, Vương Xán, đường đường là thái tử hà tất phải vất vả đi ngược xuôi vì một tên thư lại? Tuy nhiên, không ở chức vị nào thì không được lo việc ở chức vị ấy, họ không hiểu nỗi khổ tâm của thái tử, ngoài bận rộn lo liệu những nghi thức tổ chức tang lễ ra, Tào Phi có thể làm được gì nữa đây?

Từ xưa mối quan hệ quân thần, phụ tử luôn khó xử nhất, mà Tào Tháo lại là một ông vua đa nghi. Tào Phi làm việc chăm chỉ, thành

khẩn thì ông cho rằng y nóng lòng muốn tranh quyền, còn Tào Phi bàng quan, giấu tài thì ông lại cho rằng y tầm thường, khó gánh được việc lớn. Tào Phi gần gũi quần thần, ông nghi ngờ y kết bè phái, còn Tào Phi xa lánh chúng nhân, ông lại nói là bụng dạ hẹp hòi, bạc ác vô ơn - Thế này không được, thế kia cũng không được, Tào Phi bị xoay đến chóng mặt. Tào Phi được lệnh lưu giữ Nghiệp Thành xử lý quốc sự, không dám bỏ bê chính vụ, nhưng cũng không dám tỏ ra quá nhiệt thành, chỉ nắm bắt những việc lớn, dẫu vậy hết lần này đến lần khác y vẫn nhận được những lời phàn nàn, bất mãn của phụ vương. Tào Chương thống lĩnh binh mã, một mình tọa trấn một phương, Tào Phi muốn tránh mà không tránh được, nếu như y lại không có những việc làm thể hiện ý chiêu hiền đãi sĩ, thì lấy gì củng cố nhân tâm? Cho nên, y nhân việc hiếu hỷ mà khuếch trương hình ảnh của bản thân, bữa trước Tào Quân mất, y nước mắt giàn giụa thể hiện mình là một huynh trưởng nhân đức, còn bữa nay phát tang Phồn Khâm y lại bận trong bận ngoài thể hiện mình là một bằng hữu thân thiết. Trong đó chỉ có ba phần tình cảm, còn lại là sự bất đắc dĩ. Tào Phi trong lòng đã như lửa đốt, nhưng ngoài mặt vẫn cố tỏ vẻ bình tĩnh, nghiêm trang, sau ba ngày lo xong tang sự, y mệt mỏi ngồi lên xe ngựa, chỉ muốn ngủ thiếp đi. Bỗng một luồng gió lạnh thổi tới làm đu đưa tấm rèm, Tào Phi lờ mờ trông thấy tường thành vườn ngự uyển trong cung, rồi chợt nhớ ra một chuyện, y tỉnh táo hẳn ra, vén rèm nhìn thật kỹ - Xe chạy từ hướng tây đến hướng đông về phủ, đang đi qua cửa Chỉ Xa môn ở Tây cung.

— Dừng xe! - Tào Phi quát một tiếng, - Hôm nay là ngày mấy?

Tư Mã Phu cưỡi ngựa đi ngay bên cạnh, nhưng ông ta hành sự quá cứng nhắc, nghe Tào Phi hỏi vậy, liền nhảy xuống ngựa, cẩn thận chắp tay đáp:

— Hồi bẩm thái tử, hôm nay là ngày mười bảy tháng Tám.

— Thật khéo, giờ Hà Thúc Long vẫn còn trực ở trung đài chứ? - Cách đó không lâu, Tào Tháo đã truyền lệnh điều Thái phó Hà Quỳ làm Thái bộc, Thiếu phó Hình Ngung làm Thái phó, tính ra còn ba ngày nữa là bọn họ chính thức nhận được sắc lệnh. Theo nghi lễ trong triều, công khanh phải trai giới ba ngày trước khi thụ phong, hôm nay là ngày Hà Quỳ trai giới trực đêm. Hà Quỳ ở cương vị là

thầy của thái tử, chỉ có mồng một hằng tháng vào bài kiến Đông cung, hai thầy trò mới nói được vài câu đường hoàng, còn thực chất cũng không giúp được gì cho Tào Phi. Nhưng ông ta có danh vọng cao, lại kiêm quản việc tuyển chọn quan lại, nên Tào Phi luôn muốn tìm cơ hội thể hiện sự quan tâm chân thành. Nay, Hà Quỳ sắp được điều làm Thái bộc, sau này hai người ít có dịp gặp riêng hơn, Tào Phi muốn mời ông trai giới cùng mình, nhân thể xin ông ta chỉ giáo cho kế sách tự củng cố địa vị.

Tào Phi có chủ định này, nhưng không dám tùy tiện vào cung. Phụ vương chinh chiến bên ngoài, tới cả mẫu hậu cũng ở trong quân, trong cung hiện chỉ còn một vài cơ thiếp có con nhỏ. Cho nên không phải chuyện lớn của quốc gia, giữa lúc sẩm tối thế này Tào Phi tuyệt nhiên không dám lảng vảng vào cung, tình ngay lý gian, nhỡ để người ta lời ong tiếng ve thì không phải chuyện đùa. Đáng lo hơn, Trung úy cai quản thị vệ trong cung là Dương Tuấn, xưa nay thân với Tào Thực, nếu chuyện này truyền đến tai ông ta há chẳng phải tự chuốc lấy phiền toái? Tào Phi kiên quyết không vào, đích thân viết danh thiếp, sai Tư Mã Phu đi mời, còn mình dừng bên ngoài ngắm cây hòe già đợi tin.

Tháng Tám gió thu đã lạnh, lúc này lại gần tối, Tào Phi ngồi trong xe cũng hơi run run, nhìn những cánh hoa phủ đầy dưới mặt đất sau cơn mưa, lòng y càng trĩu nặng - Y mời bọn Biện Bỉnh, Tào Du tới Trường An chúc mừng việc mẫu thân được sắc phong làm vương hậu, thực ra là để bọn họ nói giúp những lời tốt đẹp như khen ngợi công lao lưu giữ Nghiệp Thành của y ở trước mặt phụ vương. Nào ngờ họ lại bị phụ vương giữ lại, mấy ngày sau Trường An còn truyền lệnh tới, điều Tào Thực vào trong quân hầu hạ thuốc thang, Tào Phi không bằng lòng nhưng cũng không dám trái lệnh. Hai đệ đệ người thì nắm giữ binh mã, người thì phụng dưỡng phụ mẫu, còn thái tử là y lại bị bỏ rơi ở kinh thành, rốt cuộc ai mới được sủng ái? Huống hồ còn có bọn Khổng Quế, Đinh Dực ở cạnh vương giá, thường xuyên gièm pha, mỗi lần nghĩ đến những chuyện này, Tào Phi lại nơm nớp lo sợ, chỉ mong phụ vương sớm ngày trở về Nghiệp Thành, phụ tử tương kiến, y lo gì không thể dùng đức nhân hiếu để lấy lòng bề trên. Có điều biết đến khi nào trận chiến Tương, Phàn mới kết thúc?

Và biết đến khi nào mới chấm dứt những chuỗi ngày thấp thỏm lo sợ này đây?

Chỉ lát sau Tư Mã Phu đã trở ra, nhưng ông ta đi một mình:

— Hà công nói, thần hạ trai giới cùng với thái tử là không hợp lẽ thường, nên từ chối tới đây. - Trong triều có nhiều tai mắt, nhất là Đinh Nghi luôn theo dõi nhất cử nhất động của đồng liêu, nên đương nhiên Hà Quỳ không tiện nhận lời. Nhưng cũng phải trách Tư Mã Phu khờ khạo, nếu đổi lại là huynh trưởng của ông ta, nài nỉ khó khăn thì cộng với thư của thái tử, người ta cũng đâu đến mức từ chối thẳng thừng như vậy. Đằng này Tư Mã Phu là người thật thà, Hà Quỳ mới nói một tiếng "không đi", ông ta đã quay gót về thẳng.

Tào Phi chẳng thể nôn nóng, cũng chẳng thể cáu giận với người đầu gỗ này, bên ngoài cửa cung có nhiều binh lính để ý, không tiện ở lại lâu, y đành xua tay bỏ qua, ngồi bên trong bực bội. Xe vừa đi qua cửa cung chưa xa, lại nghe trước mặt vẳng lại tiếng vó ngựa, Tào Phi thấy lạ, ai mà hống hách vô lễ, dám cưỡi ngựa ngoài tường cung như vậy? Y vén rèm ra xem, càng thêm tức giận - Thì ra là Hà Yến, con của Doãn phu nhân.

Hà Yến cũng giống Tần Lãng, đều là nghĩa tử của Tào Tháo, mẫu thân Doãn thị vốn là con dâu Hà Tiến, dẫn theo con riêng bước vào Tào gia. Hà Yến tướng mạo khôi ngô, lại có chút tài văn chương, rất được Tào Tháo bao dung. Hắn cưỡi ngựa trong thành cũng được, điều đáng giận là mình lại mặc áo gấm vàng, đầu đội mũ xung thiên, không phải lối phục sức dành cho thái tử ư? Tào Phi tức giận mà không dám nói, giờ đương là lúc dựng ân đức, muốn kết thiện duyên còn không kịp, nếu vạch mặt Hà Yến, hai mẹ con họ tỉ tê dưới gối phụ vương, thì tình hình của y càng không ổn, vậy nên y chỉ có thể nén cơn giận lại.

Về đến Đông cung thì trời đã tối mịt, Tào Phi chưa hết bực bội, vừa bước vào cửa phủ lại thấy Quách thị quỳ trong sân khóc lóc ầm ĩ - Bào Huân nhận chức Đô úy tây bộ Ngụy Quận, điều tra ra đệ đệ của Quách thị khi còn làm huyện lại Khúc Chu từng ăn bớt tiền quan, nên phán tội chết. Quách thị đã cầu xin hai ba lần, Tào Phi cũng gửi thư nhờ Bào Huân chiếu cố cho. Nhưng tiếc rằng Bào Huân công chính vô tư, không những không nghe theo, còn báo cáo

vụ án lên triều đình, khiến đệ đệ của Quách thị bị xử trảm theo phép thường, Quách thị làm sao có thể không kể khổ với phu quân?

Tào Phi bị ba ngọn lửa đốt cùng một lúc, không nhịn nổi nữa, nhất thời nổi trận lôi đình:

— To gan! Bào Thúc Nghiệp muốn làm gì hả? Ta còn chưa đủ mất mặt ư? Đến người nhà thê thiếp mà cũng không bảo vệ được, còn nghĩa tử khác máu lại dám ăn vận y hệt ta, ai cũng muốn cưỡi lên cổ ta, thử hỏi ta còn được coi là thái tử không? Người tốt bị người ta bắt nạt, không lấy Bào Huân ra làm gương, bọn chúng lại tưởng ta dễ bị ức hiếp lắm. Ngày mai… À không! Gửi thư cho Chung công, Từ công ngay lập tức, nhất định phải bãi chức Bào Huân!

Tư Mã Phu ra sức khuyên giải:

— Không thể được! Đệ đệ của Quách thị phạm tội rõ ràng, Bào Huân xử theo pháp lệnh cũng là dựng tiếng tốt, lấy đại cục làm trọng cho thái tử…

— Tiếng tốt cái gì hả? - Tào Phi càng phẫn nộ, - Bên họ ngoại có ai trong sạch? Chẳng lẽ nhị đệ, tam đệ chưa từng bao che cho họ sao? Mà cứ phải đem ta ra làm trò cười, hắn ăn cây táo rào cây sung, cố tình làm bẽ mặt ta! Tám phần là hắn thấy ta thất thế nên muốn đổi cửa, há có thể tha cho hắn?

Một bên Tư Mã Phu cố sức can gián, còn bên kia Quách thị nước mắt chan chứa, đúng lúc Tào Phi đang quát tháo nhặng xị bỗng có người hầu chạy tới bẩm báo:

— Bẩm thái tử! Chung Tướng quốc, Hoa Đại phu, Thường Thượng thư cùng tới bái yết. - Tào Phi kinh ngạc, các vị trọng thần tới thăm giữa đêm hôm thế này hẳn là có chuyện lớn, liền nén cơn giận, gọi a hoàn dìu Quách thị đi chỗ khác.

Cửa phủ vừa mở, Chung Do, Hoa Hâm, Thường Lâm cùng bước vào, trông thấy thái tử chưa kịp thi lễ đã trình quân báo trước - Bảy đạo quân ngập trong nước lũ, bị Quan Vũ đánh bại; Thứ sử Hồ Tu phản quốc hàng địch; Vu Cấm, Hạo Chu và Đông Lý Cổn bị Quan Vũ bắt được khuyên hàng; còn Bàng Đức kháng cự bị địch giết. Bảy

bộ binh mã hoàn toàn tan rã, Tương Dương, Phàn Thành bị cô lập, không có quân chi viện, tình thế vô cùng nguy ngập!

Ba vạn quân tinh nhuệ bỗng dưng hóa thành tro bụi, đại tướng quân được phụ vương coi trọng nhất là Vu Cấm lại chịu làm tù binh đầu hàng quân địch, Tào Phi sợ túa mồ hôi:

— Chuyện này xảy ra khi nào?

Chung Do sắc mặt cũng tái mét:

— Quân báo truyền được đến đây mất khoảng mười ngày, giờ đại vương ở Lạc Dương đã điều động binh mã các châu bộ tập hợp tại đó, còn sai Hiệu sự Lưu Triệu ngày đêm trở về, điều quân lưu giữ Nghiệp Thành tham chiến, xin thái tử mau chóng truyền lệnh phát binh! - Dù sao trên danh nghĩa thái tử cũng là người toàn quyền quyết định mọi việc lưu thủ, không có sự đồng ý của Tào Phi, binh mã không thể xuất chinh.

Quân lưu thủ chưa đến hai vạn, nhưng trong lúc này Tào Phi không dám giữ lại, lệnh cho Giả Tín, Hạ Hầu Thượng dẫn phân nửa quân số ngày đêm lên đường; Đặng Triển, Lã Chiêu cai quản số quân còn lại phòng bị nghiêm ngặt; lại gửi thư cho Thái thú Ngụy Quân là Từ Tuyên chuẩn bị chiêu mộ tân binh; và lệnh cho Nghiệp Thành lệnh Sạn Tiềm áp chế bách tính, đề phòng kẻ gian tạo phản. Tướng quốc và các vị Thượng thư đều có mặt ở đây, Đông cung tạm thời trở thành Thượng thư đài, soạn thảo và ban bố từng đạo chỉ lệnh, rồi gửi cho quần thần. Tào Phi thay quân phục, muốn đích thân ra ngoài thành đôn đốc việc điểm quân, nhân tiện căn dặn Hạ Hầu Thượng mấy lời riêng tư.

Quách thị lúc này cũng không còn tâm trạng khóc đệ đệ nữa, mà cùng đám a hoàn hầu hạ Tào Phi thay y phục, chuẩn bị yên cương, vật phòng thân. Sắp xếp xong xuôi, Tào Phi còn chưa ra khỏi cửa phủ, lại thấy Chu Thước dẫn Hiệu sự Lưu Triệu vào, Tào Phi cầm lấy bội kiếm, bước thoăn thoắt ra ngoài, vừa đi vừa hỏi; - Tình hình Tương, Phàn sao rồi? Tào Nhân có gặp nguy không?

Không ngờ Lưu Triệu níu vạt áo của y:

— Tào tướng quân có gặp nguy hay không còn chưa biết, nhưng giờ thái tử nguy rồi!

Tào Phi như bị một mũi dùi đâm vào người, rụt ngay lại bước chân vừa đặt ra ngoài cửa phủ, ra lệnh; - Đóng cửa! - Cho thân binh lui xuống, rồi kéo Lưu Triệu, Chu Thước vào phòng bên, - Câu ban nãy có ý gì?

Lưu Triệu phóng ngựa một ngày một đêm từ Lạc Dương tới xin viện binh, mệt đến hai chân loạng choạng, vịn vào khuông cửa, hổn hển nói:

— Tại hạ chủ động đứng ra nhận nhiệm vụ đi xin viện binh chính là vì muốn báo quân tình cho thái tử biết. Đại vương đã giao trọng trách cứu viện Tương, Phàn cho Lâm Tri hầu!

— Sao? - Tào Phi chợt thấy trước mặt tối sầm, suýt nữa ngã khuỵu xuống.

— Từ khi Lâm Tri hầu theo quân phụng dưỡng, đại vương nhiều lần tán thưởng, vương hậu cũng vui vẻ hẳn lên. Đinh Dực nhân cơ hội đó nhắc lại chuyện lập Lâm Tri hầu làm thái tử, ông ta nói Lâm Tri hầu "tính tình nhân ái, tấm lòng hiếu thuận, bản tính tự nhiên. Đó thực sự là do ông trời muốn gieo phúc cho Đại Ngụy". Đại vương chỉ nói rằng việc lập thái tử đã định, không thể thay đổi chứ cũng không khiển trách gì. Sau đó, tin Tương, Phàn bại trận truyền đến, đại vương vô cùng đau lòng, lại phẫn hận Vu Cấm hàng địch, cho nên bắt đầu nghi ngờ chúng tướng. Đinh Dực đề nghị cho Lâm Tri hầu làm chủ soái cùng với bọn Từ Hoảng đi cứu viện Tương, Phàn lần nữa. Trần Kiều, Trần Quần ra sức can gián, nhưng đại vương không nghe, vẫn phong Lâm Tri hầu làm Nam trung lang tướng, lĩnh chức Chinh Lỗ Tướng quân, hai ngày nữa dẫn quân xuất chinh!

Tào Phi nghe xong, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, đứng chết lặng tại chỗ, trên trán vẫn túa ra những giọt mồ hôi lấm tấm - Cho Tào Thực chỉ huy trận chiến không hề đơn giản này chẳng khác nào khơi đống tro tàn. Huống chi Tương, Phàn lại là cửa ngõ đi lên phương bắc, bảy bộ quân ngập trong nước đã làm dao động cục thế Trung Nguyên, y nhận chức giữa lúc nguy nan, nếu giành thắng lợi là lập được công cứu quốc, cứu xã tắc. Khi ấy, Tào Thực công lao vang lừng thiên hạ, trong tay nắm giữ binh mã, nếu lại có kẻ nhắc đến chuyện đổi thái tử thì làm thế nào? Cho dù Tào Phi may mắn, ngôi thái tử không bị đe dọa, việc hai đệ đệ đều có công lao to lớn, một

người là Phiêu Kỵ Tướng quân, một người là Chinh Lỗ Tướng quân, đều có binh mã và thế lực riêng, thử hỏi sau này y làm sao chế ngự được họ?

Tào Phi đứng lặng hồi lâu, rồi đột nhiên nắm lấy tay Lưu Triệu:

— Ông hãy giúp ta nói với quần thần trong quân, nhất định phải ngăn chặn chuyện tam đệ lĩnh binh! - Giọng y run run, gần như cầu xin.

Nhưng Lưu Triệu đáp:

— Không phải chúng thần không tận lực, mà thực sự là đại vương không chịu tiếp nhận. Giờ đến cả lời Trần Kiều, Đổng Chiêu nói đại vương cũng không nghe, một Hiệu sự nhỏ bé như tại hạ thực sự lực bất tòng tâm. - Vừa nói vừa nhìn ra bên ngoài, - Tại hạ phụng mệnh điều binh không thể ở lại lâu, xin thái tử tự lo liệu. - Dứt lời thi lễ mà đi.

Tào Phi có cảm giác mình không có đường lên trời, cũng chẳng có lối xuống đất, không còn tâm trạng đâu đi điểm quân, ngồi phịch xuống nền nhà. Chu Thước ở bên cạnh nghe thấy vậy, cũng không có cách gì, chỉ biết nói mấy lời an ủi:

— Thái tử chớ lo lắng, Lâm Tri hầu không rành việc quân, chưa chắc đã lập được kỳ công.

— Ngươi thì hiểu gì? Cho dù là công lao của chư tướng, thì sau cùng vẫn quy về tam đệ. Còn nếu bại trận, Tôn, Lưu cùng nổi lên gây hại cho xã tắc, chẳng lẽ lại là chuyện tốt?

Hiện Ngô Chất, Trần Quần và Tư Mã Ý đều không ở đây, Chu Thước chẳng qua là một võ nhân kiêm nịnh thần, nào có chủ ý gì, vừa mở miệng nói đã sai, đành khoanh tay chửi vống lên:

— Bọn Đinh Nghi, Đinh Dực thật hỗn láo, bọn chúng còn lo thiên hạ chưa đủ loạn sao! Thái tử am hiểu chính vụ, lại tòng quân nhiều năm, có chỗ nào không tốt? Lâm Tri hầu ngoài tài văn chương ra thì có bản lĩnh gì khác? Thi tửu lưu luyến, buông thả dâm dật, đại vương đúng là hồ đồ rồi!

— Ngươi vừa nói gì? - Tào Phi đứng phắt dậy.

Chu Thước sợ giật nảy mình, vội vả vào miệng mình:

— Tại hạ nói sai rồi… Đại vương anh minh, không phải hồ đồ.

— Ta không hỏi cái đó, khi nãy ngươi vừa nói câu gì?

Chu Thước nghệt mặt không hiểu, gãi gãi đầu nói:

— Không nói gì ạ…

— Không đúng! Ngươi nói tam đệ thi tửu lưu luyến, buông thả dâm dật. - Tào Phi nhăn mày, miệng lẩm bẩm.

— Thi tửu lưu luyến, buông thả dâm dật…

Chu Thước như lạc vào giữa đám sương mù, nhìn dáng vẻ nghiêm túc của y, cũng không dám làm phiền, mãi một lúc sau mới dè dặt hỏi:

— Thái tử… đang suy nghĩ điều gì vậy?

Tào Phi đứng thẳng lưng, nhỏ giọng nói:

— Binh mã chưa tập hợp đầy đủ, tam đệ cần có thời gian mới có thể xuất chinh. Nghe câu ngươi vừa nói, ta chợt nảy ra một cách khiến tam đệ không thể làm thống soái, nhưng kế này phải tuyệt đối giữ bí mật.

— Đó là diệu kế nào ạ?

Tào Phi ghé sát tai hắn nói nhỏ, Chu Thước nghe xong trợn tròn mắt - Hắn theo Tào Phi hơn chục năm, khoảnh khắc này lại thấy người đang ở trước mặt mình dường như hoàn toàn xa lạ, không ngờ vị thái tử đạo mạo lại nghĩ ra được một thủ đoạn bỉ ổi như vậy để đối phó với huynh đệ ruột thịt của mình!

— Ngươi cùng ta tới Lạc Dương thực hiện kế này, được chứ?

Chu Thước lúng túng nói:

— Kế này quá mạo hiểm, lỡ như chọc giận đại vương…

— Cần dứt khoát mà không dứt khoát, tất dẫn đến đại họa! - Tào Phi quả quyết nói, - Từ cổ chí kim, thắng làm vua thua làm giặc, muốn bảo toàn ngôi thái tử thì phải mạo hiểm. Ngươi có làm hay không?

Chu Thước biết mình đã lún quá sâu vào chuyện tranh giành ngôi vị, từ lâu không còn đường lui nữa, vội chắp tay nói:

— Tại hạ dù sống hay chết cũng đi theo ngài!

— Được. - Tào Phi phấn chấn tinh thần, rảo bước ra ngoài. Tư Mã Phu đã chuẩn bị xong ngựa, sai vệ binh đứng đợi ngoài sân:

— Xin thái tử mau chóng ra ngoại thành điểm quân.

Tào Phi nhận lấy dây cương:

— Ta và Chu Thước đi trước. Ngươi dặn dò những người đi phía sau, lấy hết rượu ngon cất trong phủ ra, và bảo phu nhân chọn ra mười ca kỹ thị nữ, đưa hết đến doanh của Hạ Hầu Thượng.

— Để làm gì ạ?

— Ta muốn theo quân tới Lạc Dương, yết kiến phụ vương, khao thưởng chúng tướng.

Tư Mã Phu vội can gián:

— Thái tử thân mang trọng trách, chưa có lệnh triệu kiến làm sao có thể tự ý rời kinh?

— Hừ! - Tào Phi xoay người lên ngựa, - Đợi đến khi có lệnh triệu kiến thì đã muộn rồi! - Y không nói gì thêm, dẫn Chu Thước thúc ngựa mà đi, không lâu sau mất dạng trong màn đêm…

Uy dũng đều mất

Tào Phi ở tận Nghiệp Thành căn bản không thể tưởng tượng hết được những nguy cơ đến từ chuyện nước lũ làm ngập bảy đạo quân, tướng sĩ Tào doanh lúc này đang rất hoang mang, sợ hãi.

Tào Tháo nán lại Trường An nửa tháng để tĩnh dưỡng, sau đó giao việc phòng bị nơi đây cho Tào Chương và Đỗ Tập, còn mình xuất quân tới Lạc Dương, một mặt nghe ngóng quân tình, mặt khác cũng chuẩn bị thu quân, chỉ đợi đẩy lui được Quan Vũ, Vu Cấm cùng với chư tướng Quan Trung trở về là ông sẽ bố trí phòng ngự rồi về Nghiệp Thành. Tính ra ông đã xa triều đình cả một năm trời, chinh chiến bất lợi, tâm tư phiền muộn, đã chán ghét chém giết nên chỉ mong ngóng hồi cung, yên ổn sống nốt quãng đời còn lại. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, đội quân chưa đến được Lạc Dương đã nghe tin Vu Cấm bại trận.

Năm xưa Tào Tháo nam chinh gặp thất bại trong trận Xích Bích, khó bảo toàn được Kinh Châu, phải bỏ bốn quận Trường Sa và Giang Lăng, nhưng vẫn cố giữ Tương, Phàn, không chỉ vì đó là

những trọng trấn phòng ngự Tôn, Lưu mà quan trọng hơn, Tương, Phàn còn là cửa ngõ đi lên phương bắc. Năm Kiến An thứ nhất (năm 196 sau Công nguyên), Tào Tháo dời kinh đô nhà Hán đến huyện Hứa, Trương Tú chiếm giữ Nam Dương có thế lực yếu, nhưng đã giao chiến nhiều năm mà vẫn chưa thể dẹp được, trong đó có nguyên nhân rất lớn là do Dự Châu bốn bề bằng phẳng, không có địa thế hiểm yếu để dựa vào, một khi quân địch dừng chân ở Kinh Châu sẽ đẩy trận chiến rơi vào thế giằng co. Nếu quân địch có binh lực mạnh lúc nào cũng có thể tiến thẳng vào Hứa Đô, còn nếu binh kém cũng có thể rụt cổ lại đợi thời cơ. Cứ tranh giành như vậy, cả vùng Trung Nguyên cũng sẽ loạn hết lên, mà Trung Nguyên hỗn loạn, tất ảnh hưởng đến những vùng xung quanh. Sau vụ Cảnh Kỷ và Vi Hoảng tạo phản, Tào Tháo giết hại không ít sĩ nhân Quan Trung, tiếp đến lại vứt bỏ Hán Trung, di dời bách tính, giờ là lúc nhân tâm Quan Trung dễ dao động nhất. Chỉ cần Trung Nguyên có biến, Lưu Bị ở đất Thục tiến hành bắc phạt, hoặc Quan Vũ đưa quân vào Vũ Quan, hào kiệt và dân chúng cùng nổi lên làm loạn thì e là một nửa giang sơn không còn thuộc về Tào thị nữa - Đây là điều khiến Tào Tháo lo sợ nhất, vậy mà cục thế hiện giờ lại phát triển theo đúng hướng này.

Tục ngữ có câu “Đi sai một nước, hỏng cả ván cờ.” Năm ngoái Hầu Ảm tạo phản, Tào Nhân thả sức phá thành, lạm sát dân chúng, lần này Vu Cấm bại trận, những ảnh hưởng tiêu cực từ việc phá thành bắt đầu xuất hiện, bách tính Nam Dương được tin quân Tào thua trận lũ lượt dựng cờ tạo phản, sơn tặc thảo khấu lưu vong cũng xuống núi cướp phá. Quận Nam Hương ở phía tây Nam Dương nằm trong mũi tấn công của quân địch, Thái thú Phó Phương là người bạo ngược không được lòng dân, gặp biến cố này không nghĩ được kế sách đối phó, còn có ý bỏ trốn, nhưng lại sợ Tào Tháo lấy đầu mình nên đã đầu hàng Quan Vũ, dâng đất của cả quận, cục thế ngày càng không thể cứu vãn. Từ Bái Quốc, Nhữ Nam ở mạn bắc Nam Dương cho đến Dĩnh Xuyên, dân chúng và quan lại đều nơm nớp lo sợ, vùng huyện Trịnh còn mọc ra một thảo khấu tên là Tôn Lang, thông đồng với Quan Vũ, lĩnh chức tướng quân đứng đầu một nhóm thổ phỉ quấy nhiễu hương dã, phá hoại đồn điền. Hứa Đô

cũng bị ảnh hưởng, có quan viên trong triều bỏ chức mà trốn, ngay cả thiên tử Lưu Hiệp ở tận trong cung cũng mất ăn mất ngủ.

Rủi hơn là nước lũ không chỉ phá tan bảy đạo quân, còn đẩy hai thành Tương, Phàn rơi vào tình thế nguy ngập, vốn dĩ Quan Vũ khó có thể vây hãm hai thành, nhưng trận lũ này lại chẳng khác nào mười vạn hùng binh giam hãm Tào Nhân và Lã Thường. Lã Thường đồn trú Tương Dương còn có thể xoay xở được, chứ Phàn Thành thành trì nhỏ bé, lại là nơi chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai ở Giang Bắc, nước ngập ngấp nghé bờ tường, còn giữ được địa thế hiểm yếu không? Trong thành chỉ có mấy ngàn binh sĩ, vừa phải đối phó với lũ lụt vừa phải chống lại sự tấn công của quân địch, lương thảo cạn kiệt, liệu Tào Nhân cầm cự được mấy ngày?

Phiền nhất là không có cứu binh để sai khiến, Vu Cấm chôn vùi ba vạn quân, còn bộ quân của Trương Cáp, Chu Linh đang ở Quan Trung, tính cả thân binh vào Tào doanh mới có khoảng hai vạn người, làm sao phá được Quan Vũ để cứu Phàn Thành? Tào Tháo một mặt hối thúc Từ Hoảng tức tốc điều quân, mặt khác triệu tập binh mã tại các nơi cùng đến trợ chiến, quân coi giữ Nghiệp Thành cũng được điều động, cả Tang Bá ở Thanh Châu cũng phái một đội quân ngày đêm tới Lạc Dương. Mặc dù Tào Tháo có thể tạm thời huy động được bốn năm vạn binh mã, nhưng do vàng thau lẫn lộn, lại chưa qua thao luyện nên không thể nắm chắc được phần thắng. Hơn nữa, Nam Dương đã loạn, lương thảo thiếu thốn, vì vậy Tào Tháo phải trưng thu lương thực ở Dĩnh Xuyên, đồng thời cắt cử Điền Dự - người lập được công trong trận ở Đại Bắc làm Thái thú Nam Dương, đứng ra dẹp loạn, trấn an dân chúng.

Những vấn đề bên ngoài có vẻ còn dễ giải quyết hơn việc nước lũ làm ngập bảy đạo quân đã giáng một đòn chí mạng vào ý chí của Tào Tháo. Ông vì bất lực với tình hình chính sự trước mắt mới quay sang tây chinh, quyết đấu một trận cuối cùng, song không thể lấy lại được uy thế trước đây. Ông bất đắc dĩ phải từ bỏ Hán Trung, liệu rằng đời này mình không còn sức tranh giành nữa, nên đã định trở về Nghiệp Thành an hưởng tuổi già. Nào ngờ đến ước nguyện cuối cùng mà ông trời cũng không muốn thành toàn cho ông, một trận thua đã làm Trung Nguyên rung chuyển, khiến cơ nghiệp mà ông bỏ

công dựng xây ba mươi năm đứng trước vô vàn nguy ngập, ông thực sự đã quá mệt mỏi, quá chán nản và quá đau đớn!

Chỉ có vài ngày mà chút sức lực Tào Tháo hồi phục được từ khi rút quân về Trường An đã mất hết, mái tóc bạc rối bù như mớ cỏ hoang, bệnh đau đầu lại tái phát, một bên chân trái bị liệt từ trước đó không chống gậy thì không đi lại được, giờ thì mấy ngày liền ông hầu như đều phải xử lý đống rắc rối này trên giường trong tư thế nửa nằm nửa ngồi. Ngoài ra, ông còn hoa mắt chóng mặt, không nhìn rõ tấu sớ, tất cả đều do Tào Thực đọc cho ông nghe.

Đằng sau công vụ là nỗi ai oán, thiên tai dẫn đến thất bại chẳng thể trách ai được, nhưng Vu Cấm vừa lâm nạn đã hàng địch, đúng là quá mất mặt: Lão tướng theo ta chinh chiến trên sa trường ba mươi năm, lúc lâm nguy lại chẳng bằng Bàng Đức mới quy thuận, há lại không đau lòng? Những lời nói hùng hồn của ông ta trước khi xuất chinh vẫn còn văng vẳng bên tai, sao lại thay lòng đổi dạ nhanh như vậy? Còn Hồ Tu, Phó Phương nữa, lúc Tào Tháo muốn trọng dụng bọn họ, Tư Mã Ý tỏ ý phản đối, ông cố chấp không nghe, kết quả là lần này cả hai cùng hàng địch. Vu Cấm còn có thể miễn cưỡng coi là do tình thế ép buộc, chứ còn Phó Phương dâng cả quận Nam Hương cho Quan Vũ, Hồ Tu thay người ta làm thuyết khách, thực đáng hận vô cùng.

Tào Tháo đau đớn, thất vọng, ngay cả tướng quân được ông trọng dụng nhất và người do chính ông cất nhắc còn không tin được, vậy thì trên đời này còn người nào đáng tin nữa? Bởi vậy, ông bất chấp sự phản đối của quần thần, một mực phong Tào Thực làm chủ soái, để cho nhi tử nắm giữ binh quyền ông mới an tâm. Việc điều binh và điều lương đều cần thời gian chuẩn bị, xã tắc có nạn mà không thể cứu, đó không chỉ là thử thách đối với Tào Nhân đang bị vây khốn ở Phàn Thành, mà còn một sự giày vò đối với Tào Tháo…

Lúc này đã gần đến giờ Thân, gió lạnh lùa vào thổi tung màn trướng, phát ra những tiếng vù vù mang theo mùi khói rơm, khiến thân binh gác cửa ho sặc sụa. Nhưng trong đại trướng vẫn tĩnh lặng như tờ, hai phụ tử Tào Tháo, Tào Thực cùng với quần thần đều đang chăm chú nhìn vào một bản tấu chương vừa được gửi tới từ

Nam Dương nửa canh giờ trước nằm trên soái án - Quan Vũ đã đưa quân vào Yên Thành, dựng trại và tu bổ phòng tuyến dọc theo sườn núi.

Phía Trường An vẫn hỗn loạn, mà quân địch đã bắt đầu chuẩn bị cho trận chiến. Nếu để Quan Vũ bày binh bố trận, tu bổ công sự thì dù có hai lộ quân cứu viện cũng khó mở được đường vào, Tương, Phàn mất là cái chắc. Đứng trước tình thế này, Tào Tháo chỉ biết kiên trì đến cùng, ông lệnh cho Tào Thực, Từ Hoảng dẫn ba vạn tạp binh mới được chắp vá đi cứu viện. Đa số quần thần đều không đồng tình với việc để Tào Thực thống lĩnh binh mã, nhưng đại vương kiên quyết như vậy, tình hình lại nguy cấp, thời gian không đợi ai nên cũng chỉ biết thuận theo. Sau khi sắp xếp xong việc quân, Tào Tháo lại đưa ra một quyết định bất ngờ: ông muốn đưa thiên tử dời kinh đô nhà Hán từ huyện Hứa đến Hà Bắc!

Quần thần trong quân hay tin như sét đánh ngang tai, tất cả đều quên lễ vua - tôi, ngẩng đầu nhìn thẳng vào quân vương của mình: Lần thất bại này đã khiến lão ngài phải hiện “nguyên hình”, ông đâu còn là Ngụy Vương bạo ngược hung hãn, coi thiên hạ là trách nhiệm của mình, mà rõ ràng chỉ là một lão già đê tiện, hèn nhát. Tuy nhà Hán chỉ là bù nhìn, nhưng vẫn mang danh nghĩa là một triều đình, Hứa Đô cũng nằm trong đất Trung Nguyên, tượng trưng cho chính sóc của thiên hạ, nếu dời về Hà Bắc thì thực sự không thể cứu vãn được cục thế ở Trung Nguyên. Huống chi, đất Hà Bắc đã thuộc nước Ngụy, thiên tử nhà Hán dời đô đến đất Tào Ngụy, làm sao có thể có chuyện một nước hai vua? Đến lúc đó, ai cũng có thể chỉ trích hành động này là uy hiếp thiên tử, há chẳng phải để cho người ta nắm được chuôi? Sao Tào Tháo lại không hiểu lý lẽ nông cạn ấy?

— Không thể được! - Gián nghị đại phu Giả Quỳ là người đầu tiên bước ra khỏi hàng nói, - Hiện giờ binh bại, nhưng vẫn còn khả năng chinh chiến. Lúc này dời đô chẳng khác nào thừa nhận ta kém hơn địch, làm mất sĩ khí của ba quân. Quan Vũ càng thêm kiêu ngạo, làm sao giữ được hai thành Tương, Phàn?

Tân Tỵ cũng nói:

— Bữa trước chúng ta bỏ Hán Trung, lòng dân Quan Tây vốn đã dao động, nay lại dời đô, e là người Tây Châu sẽ mang lòng tạo

phản.

Tào Tháo nhíu mày:

— Nói là vậy, nhưng trước mắt khó mà dập tắt được chiến sự Nam Dương, lại còn có bọn Tôn Lang hoành hành trộm cướp. Một khi bất cẩn để giặc tràn vào Hứa Đô, há chẳng phải để hận ngàn đời ư?

Giả Quỳ nói:

— Hứa Đô thành cao kiên cố, các đạo viện binh đều đang gấp rút đến đây, trong vòng một tháng có thể tập kết, chớ nói hai thành Tương Dương, Phàn Thành chưa thể mất được, mà dù thành trì có rơi vào tay địch, quân ta vẫn có thể lấy Nam Dương làm thành, sông Dục Thủy làm trì, để ngăn địch. Há lại bỏ lợi thế của trung châu? - Ông ta đặt ra giả thiết xấu nhất.

Tào Tháo nhìn màn trướng bị gió thổi đu đưa, thẫn thờ nói:

— Quả nhân không có ý bỏ Trung Nguyên, mà chỉ muốn thiên tử dời đô để được vẹn toàn, ta sẽ đích thân đón thiên tử về Hà Bắc, còn việc ở Trung Nguyên tạm giao lại cho Tử Văn và Tử Kiến thay ta lo liệu. Có bọn chúng thì cũng như quả nhân lâm giá, sao lại nói là không thể cứu vãn?… - Ông nghĩ hay thật, chớ nói là Tào Chương, Tào Thực, dù là thái tử Tào Phi cũng đâu có được uy vọng cao như thế? Người ta thường nói: “Cha mẹ có việc, con cái ra sức phục vụ giúp đỡ, cắt tiết gà há cần dao mổ trâu.” Có điều dao mổ trâu cắt được tiết gà, chứ dao cắt tiết gà làm sao mổ được trâu.

— Đại vương! - Trưởng sử Trần Kiều không nghe lọt tai nữa, vén áo quỳ xuống, - Cổ nhân có câu: Thụ quốc chi câu, thị vị xã tắc chủ; thụ quốc bất tường, thị vi thiên hạ vương đạt.”[★] Nay đại vương dời thiên tử đi khác gì so với vứt bỏ đất Trung Nguyên? - Đây là một câu nói thẳng: Người đang trốn tránh.

Nếu là ngày thường thì không ai dám nói nặng lời như vậy, nhưng lúc này Trần Kiều thực sự sợ ông nhất thời hồ đồ dẫn đến sai lầm lớn, đành bạo gan nói thẳng. Quần thần cũng quỳ cả xuống, khẩn thiết cầu xin:

— Xin đại vương thu hồi vương lệnh!

Tào Thực đứng hầu bên cạnh cũng thấy quần thần nói có lý, định khuyên nhủ vài câu, nhưng nhìn phụ vương thở dài tỏ ý xuôi theo, ba chòm râu đã bạc hết, những nếp nhăn trên mặt tựa như vết dao cứa, lại nghĩ: Lão nhân gia đề nghị dời đô chẳng phải ý tốt sao? Người tuổi đã cao, muốn trở về Nghiệp Thành tĩnh dưỡng chẳng lẽ là sai? Tào Thực thương phụ thân, bao lời can gián trong lòng nghẹn ứ ở cổ họng, y thầm hạ quyết tâm, ngày mai xuất binh nhất định phải đánh thắng Quan Vũ, cởi nỗi lo cho phụ vương.

Bọn Trần Kiều, Tân Tỵ mong Tào Thực mở miệng nói giúp, nhưng trông y do dự, bất giác nghĩ bụng: Kém cỏi, đây là đại sự của xã tắc, há lại niệm tình phụ tử nhỏ bé ấy? Quần thần không biết làm sao, chỉ có thể lặp đi lặp lại câu:

— Xin đại vương nghĩ lại!…

Tào Tháo cũng hiểu những đạo lý trong đó, nhưng vẫn chìm trong những nỗi lo sự. Thời khắc này, ông không phải quân vương một nước, cũng không còn là một vị tướng quân nữa, mà chỉ là một ông già râu tóc bạc phơ, bệnh tật đầy mình, lại đang lo lắng tiều tụy. Người ngoài không hiểu được cách nghĩ của ông: Đánh, đánh, đánh, đánh trận cả một đời, ai mới là kẻ thù lớn nhất của ta? Là chính ta, là số mệnh không thể chống lại!

Bọn Trần Kiều đang ra sức can gián, bỗng nghe xích hầu ngoài trướng bẩm báo:

— Viện binh Hà Bắc đã đến, hạ trại cách thành nửa dặm, thái tử đích thân qua doanh yết kiến.

— Thái tử? - Chúng nhân vô cùng kinh ngạc - Sao Tào Phi lại tới đây? Đang lúc nguy ngập thế này, không có lệnh triệu kiến của đại vương, sao thái tử có thể tự ý rời khỏi kinh sư?

Tào Tháo lấy lại tinh thần từ những suy nghĩ xa xôi, sâu kín, khẽ liếc nhìn Tào Thực, ánh mắt hiện lên vẻ kỳ quặc, dường như vui vẻ, nhưng cũng ẩn chứa một chút bất an không gọi được tên…

HỒI THỨ 159

Huynh đệ tương tàn, anh chuốc say em

Niềm vui gia đình

Tào Phi mang sẵn tư tưởng một sống hai chết đến hành dinh, nhưng thực tế nằm ngoài dự liệu, Tào Tháo không hề khiển trách việc y không mời mà đến. Vào khoảnh khắc Tào Phi nơm nớp lo sợ, ngước mắt nhìn trộm Tào Tháo nằm trên giường, bắt gặp ánh mắt phụ thân cũng đang chăm chú nhìn vào mình, không hiểu sao y lại thấy lòng đau nhói như vừa bị ai đó nhéo một cái - Mới xa cách một năm mà phụ vương đã tiều tụy thế này rồi. Đôi mắt nhăn nheo ấy rõ ràng ánh lên niềm vui, nhưng lại xen lẫn sự chua xót như thể mong ngóng Tào Phi từ lâu. Đó không phải ánh mắt nghiêm nghị cần có của một ông vua, mà nó đong đầy tình thương của một phụ thân dành cho nhi tử của mình.

Khoảnh khắc này, Tào Phi gần như xúc động, dù cha con họ có khúc mắc như thế nào thì cũng hòa chung một dòng máu, Tào Tháo chính là người đã ban cho y sinh mạng này. Hai cha con đôi mắt nhìn nhau một lúc lâu không nói gì, mãi đến khi quần thần tả hữu thi lễ vấn an.

Tiếng "tham kiến thái tử" phá vỡ không khí im lặng, đồng thời cũng xua tan tình cảm ấm áp vấn vít giữa hai người, đưa tất cả trở về với hiện thực. Tào Tháo từ từ cúi mắt xuống:

— Đáng lẽ thái tử không được tự ý rời khỏi kinh sư. - Ông ngoài miệng nói vậy, nhưng không có ý trách mắng nặng lời. Tào Phi vội quỳ xuống:

— Một năm qua nhi thần không được diện kiến phụ vương, trong lòng thương nhớ khôn nguôi, nay được tin Kinh Châu bại trận, phụ vương phiền muộn, bệnh lại nặng thêm, nhi thần không nén được tình cảm, bạo gan đến đây, xin phụ vương khoan thứ!

Đôi lông mày lưa thưa của Tào Tháo giật nhẹ một cái - Cố nhiên là có nỗi nhớ, nhưng lý do lớn hơn là trong lòng con bất an đúng không? Ông nghĩ như vậy, song không vội vạch trần, bởi ông thà lừa mình dối người để tin rằng nhi tử đến đây hoàn toàn xuất phát từ hiếu tâm, chứ cũng không muốn nghĩ theo hướng nhi tử sẽ làm chuyện gì đó ảnh hưởng tới tình thương của ông, dù là rất nhỏ.

Tào Thực tiến lên thi lễ với huynh trưởng, Tào Phi nắm chặt tay đệ đệ, tươi cười nói:

— Những ngày qua đệ vất vả rồi.

Tào Thực vẫn tỏ ra cung kính như trước:

— Đâu có ạ? Thái tử thân mang trọng trách của giang sơn, thần đệ chẳng qua chỉ thay huynh trưởng làm tròn đạo hiếu.

Quần thần có phần khó xử khi nghe những câu nói riêng tư giữa phụ tử, huynh đệ Tào thị, nhưng chuyện dời đô chưa được định đoạt nên không ai dám rời đi, mà chỉ lùi xuống cửa trướng. Tuy nhiên, cũng có kẻ không biết ngại là Đinh Dực chủ động bước tới trước mặt Tào Phi, thi lễ nói:

— Vi thần xin bạo gan nói… Thái tử hiếu đễ cố nhiên là đại đức, nhưng việc ngài tự ý rời khỏi chức vị của mình là thiếu cân nhắc. Giờ xã tắc đang gặp họa hoạn hỗn loạn, lòng dân bất an, đại vương và thái tử đều không có trong triều, vạn nhất kinh sư sinh biến thì sao, há chẳng phải gieo họa cho xã tắc ư? - Ông ta tỏ vẻ vô cùng kính cẩn, nhưng những lời này rất có sức nặng.

Tào Phi từ khi lên làm thái tử không còn nhiều hiềm khích với Tào Thực, nếu không phải huynh đệ Đinh thị không chịu từ bỏ dã tâm thì đâu đến bước như ngày hôm nay, nỗi oán hận của y với huynh đệ họ ngày càng sâu đậm hơn. Nhưng ở trước mặt phụ vương và chúng thần, y chỉ có thể mỉm cười khiêm tốn:

— Đinh Hoàng môn nói rất đúng, là ta suy nghĩ không chu toàn.

Đinh Dực càng lấn tới, thi lễ với Tào Tháo:

— Đại vương còn nhớ chuyện của Điển Ngân, Tô Bá chứ ạ? Năm đó, đại vương viễn chinh Ưng Châu, Lương Châu, kẻ gian âm mưu làm loạn phía sau, thái tử có ở kinh sư mà còn không kịp thời

phát hiện ra được, huống chi lúc này trong triều không có người làm chủ? Thần khẩn cầu thái tử mau chóng hồi triều.

Chuyện năm xưa Tào Phi để xảy ra phản loạn trong khi lưu giữ Nghiệp Thành đã trở thành một vết sẹo không thể giấu được, không ngờ sau nhiều năm, Đinh Dực vẫn lôi chuyện đó ra nói, Tào Phi hận đến nghiến răng kèn kẹt, song không dám bác lại. Tào Tháo khẽ thở dài một tiếng:

— Kính Lễ nói rất đúng, thái tử tạm ở lại một ngày, sáng mai phải lập tức trở về.

— Dạ. - Tào Phi túa mồ hôi.

Đinh Dực mặc dù không đoán ra được mục đích Tào Phi tới đây, nhưng luôn cảm thấy sự việc có vẻ kỳ lạ, dường như Tào Phi ở lại thêm một giờ, một khắc nào cũng đều đem lại mối đe dọa lớn lao, bởi vậy vẫn muốn nói tiếp. Nhưng Tư Mã Ý nhanh ý cướp lời:

— Thái tử đại giá cũng là chuyện tốt. Vừa hay sáng mai Lâm Tri hầu cũng phải dẫn binh xuất chinh, phụ tử đoàn tụ, huynh đệ tương phùng cũng chỉ trong ngày hôm nay thôi. Đại vương phiền muộn vì việc quân đã lâu, giờ cũng nên vui vẻ một chút.

— Đúng vậy. - Câu nói vừa rồi của Tư Mã Ý rất hợp lòng Tào Tháo. Đinh Dực nuốt lại những lời định nói, không dám nhiều chuyện.

Tào Phi nghe Tư Mã Ý nói ngày mai là kỳ hạn xuất binh, trong lòng mừng thầm, vội nói:

— Nhi thần biết quân tình nguy cấp, nên mang không ít dê non rượu ngon đến thưởng cho tướng sĩ. Xin phụ vương cho mọi người được vui vẻ thỏa thuê hôm nay, để khích lệ sĩ khí phò nguy cứu nạn.

Khóe miệng Tào Tháo khẽ mỉm cười:

— Con suy nghĩ thật chu đáo, hãy đem tất cả đồ khao thưởng đến doanh của Từ Hoảng, tối nay mọi người cùng qua đó tổ chức tiệc tiễn quân, cổ vũ tướng sĩ. - Lần cứu viện này binh ít thế yếu, không nắm chắc phần thắng, nếu sĩ khí không phấn chấn lên thì thực sự không thể đánh được.

— Rõ. - Quần thần đồng thanh đáp một tiếng, nhưng không người nào lui xuống, mà nhìn Tào Tháo với ánh mắt chờ mong như

có lời còn chưa nói xong. Trưởng sử Trần Kiều thực sự không kìm chế được nữa, chắp tay nói:

— Chuyện dời đô…

— Được rồi, được rồi. - Tào Tháo bực mình gắt, - Ngày mai không phải Tử Hoàn sẽ hồi kinh ư? Có Tử Hoàn trấn giữ kinh sư, Tử Kiến dẫn binh cứu nguy, Tử Vân phòng ngự Trường An, ta còn lo lắng gì nữa? Quả nhân an tâm tọa trấn Lạc Dương, chuyện dời đô không nhắc lại nữa. - Giọng ông tràn đầy tự tin, như thể đang tự hào vì mình có tận ba nhi tử xuất chúng.

Quần thần thở phào: Khi nãy nói thế nào cũng không thông, thái tử vừa đến mây mù đều tan biến hết. Con người ta sống đến tuổi này thường dễ tiếp nhận những câu nói có tình có nghĩa hơn là những đạo lý cứng nhắc. Quần thần lũ lượt gật đầu, ngay cả những người không tán đồng việc Tào Phi tùy tiện rời khỏi cương vị của mình cũng phải thừa nhận, phụ tử Tào thị tương kiến là chuyện tốt.

Không còn người ngoài nữa, hai huynh đệ Tào Phi dìu phụ thân vào hậu trướng, Tào Phi khấu đầu trước mẫu thân, cung kính chúc mừng bà được phong làm vương hậu. Biện thị có lòng nào mà lo nghĩ chuyện quốc gia đại sự, trông thấy nhi tử sao lại không vui cho được? Bà vỗ vai Tào Phi mủm mỉm cười mãi, hết khen nàng dâu Trần thị hiếu thuận hiểu lễ, lại hỏi thăm tôn nhi lớn bằng ngần nào rồi. Không lâu sau, bữa trưa dọn ra, bốn người cùng ngồi vào bàn ăn như bao gia đình bách tính bình thường. Chỉ có một mình Khổng Quế buồn bực, khó chịu, không được vào trong nên chỉ biết đi đi lại lại bên ngoài - Suy cho cùng, không thể chia rẽ tình phụ tử, dù cho hằng ngày hắn nói bao lời gièm pha, dù cho Tào Tháo bao lần nổi giận với thái tử, chỉ cần phụ tử họ tương kiến, gia đình vui vầy thì chẳng còn chuyện gì nữa.

Ăn xong phụ tử Tào thị lại nói về kinh sư, Tào Tháo không hề nhắc đến quân vụ quan trọng của đất nước, nhưng lại hỏi thăm cuộc sống, học nghiệp của các vương tử và tình hình gần đây của hai mẹ con Vương chiêu nghi và Tào Cán. Tào Phi vui vẻ trả lời, một lúc sau Lý Đương Chi mang thuốc vào, Tào Thực đặt bát thuốc vào tay huynh trưởng. Cho dù dưới danh nghĩa là thần tử hay huynh đệ, Tào Thực luôn thể hiện mình là người hiền đức, những ngày qua y

đã hầu hạ phụ thân rồi, lúc này cũng nên để huynh trưởng làm tròn đạo hiếu khiến phụ mẫu vui lòng. Tào Phi múc từng thìa thuốc, thổi nguội bớt rồi mới đút vào miệng phụ thân. Tào Tháo thấy bát thuốc ngày hôm nay dường không còn vị đắng, chẳng mấy chốc đã ngáp dài - Từ hôm nghe tin Vu Cấm bại trận, ông chưa có được một giấc ngủ thực sự, hôm nay có hai nhi tử ở bên hầu hạ, trong lòng ông dễ chịu hơn hẳn, nên hơi buồn ngủ.

Biện hậu sai thị nữ chuẩn bị giường, hầu Tào Tháo nằm xuống, hai huynh đệ Tào Phi, Tào Thực xoa bóp nửa người bên trái cho ông mãi đến khi có tiếng ngáy. Biện hậu mỉm cười:

— Lão nhân gia đã thành thế này rồi còn làm phách. Nay các con đều ở trước mặt, người yên tâm được rồi chứ? - Câu này làm huynh đệ Tào Phi cũng phải nhếch miệng cười.

Tào Phi nói:

— Mẫu hậu cũng nên giữ gìn quý thể ạ.

— Ừ. - Biện hậu từ từ khép lại nụ cười, nhìn trượng phu đang ngủ say, giọng nói trở nên nghiêm túc, - Phụ vương con tuổi đã cao, trong người lại có bệnh, khó tránh khỏi những lúc nổi giận vô cớ, luận về việc nước con là thái tử, luận về việc nhà con là huynh trưởng, phải mang nhiều ấm ức và gánh nặng.

— Mẫu hậu dạy rất phải. - Tào Phi vốn không sợ mẫu thân, nhưng nghe những lời này của bà, y cũng thấy bất an.

Biện hậu biết khúc mắc giữa các nhi tử, nhưng bà ngại hỏi những chuyện nằm ngoài bổn phận của mình, hơn nữa bà cũng không có đủ can đảm làm rõ chuyện này, chỉ nói chung chung:

— Có những chuyện nhìn bên ngoài có vẻ như phụ vương con sắp xếp thiên lệch, nhưng đều có lý của ông ấy. Hai huynh đệ con và cả Chương nhi nữa, chớ có nghĩ nhiều, cứ giữ thật đúng chức phận của mình và sống theo khuôn phép cần có. Người làm mẫu thân là ta chỉ mong sao các con mãi hòa thuận như lúc này…

Tào Phi không đợi mẫu thân nói hết đã kéo tay đệ đệ nói:

— Người ta nói nhà ngàn người cũng có một người làm chủ, dù sao thiên hạ cũng là của Tào gia ta, huynh đệ chúng con sẽ cùng

chung hưởng phú quý, xin mẫu hậu an lòng. - Tào Thực cũng liên tục gật đầu.

Là một người mẹ, Biện hậu luôn dành sự yêu thương và tin tưởng cho các con, nhìn nụ cười chân thành của hai nhi tử, nỗi vướng bận trong lòng bà cũng được cởi xuống, khóe mắt long lanh ánh lệ vì vui.

Huynh đệ cạn tình

Sau giờ Ngọ, không gian trở nên yên ắng, ngay cả những tiếng ồn ào thường ngày trong quân doanh cũng không có. Tướng sĩ đã chuẩn bị xong hành trang để ngày mai xuất chinh, giờ đang nằm nghỉ ngơi trong lán trại, thi thoảng chỉ có đàn chim yến tước bay ngang qua trên đầu xuôi về phương nam, miệng hót líu lo. Buổi sáng gió còn thổi vù vù, vậy mà lúc này bầu trời lại tĩnh lặng, trong xanh khiến người ta có cảm giác bất an.

Phụ vương và mẫu hậu đều đã đi nghỉ, huynh đệ Tào thị đi tuần các doanh kiểm tra lương thảo, Tào Phi lúc thì khen ngợi lúc lại khiển trách, tỏ vẻ rất quan tâm đến việc công. Còn trong lòng Tào Thực lại thấp thỏm không yên, bởi y thấy thái độ của huynh trưởng hôm nay quá khiêm tốn, nhã nhặn, lại còn thể hiện rất mực chân thành trước mặt mẫu thân. Có ai không biết mâu thuẫn giữa huynh đệ hai người? Giờ y lại sắp cùng Từ Hoảng lĩnh binh xuất chiến, huynh trưởng thực sự không đố kỵ chút nào sao?

Sau khi hai huynh đệ đi tuần một vòng, Chu Thước cũng đã mang rượu thịt đến doanh của Từ Hoảng, hai người song hàng đi ra ngoài viên môn, cuối cùng Tào Thực cũng tìm được cơ hội thích hợp để mở lời:

— Thái tử điện hạ, ngày mai thần đệ…

— Không có người ngoài, đệ hà tất phải xưng hô quân thần?

— Vâng. - Tào Thực nghe huynh trưởng nói vậy vẫn lo ngay ngáy, - Ngày mai tiểu đệ phải dẫn quân đến Tương Phàn, đại ca nghe chuyện này chưa?

— Ban nãy ta đã nghe nói rồi. - Tào Phi thẳng thắn trả lời, - Giờ đang là lúc nguy nan, tam đệ nhận trọng trách, nhớ phải dốc toàn sức mà làm.

Tào Thực nghe câu ấy có vẻ nửa đùa nửa thật, càng thấy bất an hơn, vội vàng giải thích:

— Đệ và đại ca vừa mang nghĩa quân thần vừa mang nghĩa huynh đệ, theo lý mà nói không nên nắm binh quyền, nhưng…

— Không cần nói nữa! Ta hiểu. - Tào Phi bất đắc dĩ mỉm cười, - Tất cả đều là chủ trương của phụ vương, ai dám không tuân theo ý của lão ngài chứ?

Bấy giờ Tào Thực mới hơi vững tâm:

— Đại ca yên tâm, lần này ra trận bất luận là thành hay bại, ngày trở về tiểu đệ sẽ trao trả binh mã, từ chối chức tướng quân, tuyệt nhiên không làm huynh khó xử.

Tào Phi ngưng mắt nhìn đệ đệ trong giây lát, rồi nhăn nhó lắc đầu.

— Lẽ nào huynh không tin đệ? - Tào Thực vội phân trần.

— Đệ đệ ngốc, sao ta lại không tin đệ được? Chớ nói là ba bốn vạn quân, dù có giao quá nửa binh mã trong nước cho đệ, đại ca cũng tin tưởng đệ. Chúng ta cùng lớn lên bên nhau từ nhỏ, ta biết đệ là người khiêm tốn, lương thiện. - Nói đến đây, Tào Phi hơi ngưng lại, - Nhưng còn người khác thì khó nói.

— Người khác?

Tào Phi ngoái đầu lại nhìn doanh trại, điềm nhiên nói:

— Cổ nhân có câu: “Tặc bất du quý, thiếu bất lăng trường, viễn bất gian thân đạt.”[★] Nhưng ở đời vẫn luôn có những kẻ thích gây biến loạn. Phí Vô Cực nịnh nọt gièm pha, khiến thái tử Kiến phải bỏ trốn; Lưu Khuất Ly gieo họa vu cổ, khiến thái tử Cứ bại vong. Còn Hồ Hợi đeo tiếng xấu ngàn đời, nhưng cũng chưa chắc ông ta đã muốn làm Tần Nhị Thế, mà do Triệu Cao lung lạc… Nói đâu xa người ngoài, ngay như phụ vương của chúng ta, năm xưa vẫn là một bề tôi trung lương, nhưng do kiến công lập nghiệp, có voi đòi tiên, lại thêm bọn Đổng Chiêu lúc nào cũng khuyên người lên ngôi, tâm chí mới thay đổi.

Tào Thực thấy rùng mình, đột nhiên xuống ngựa, quỳ một chân xuống đất, tay giơ lên trời:

— Đại ca đã nói vậy, tiểu đệ xin thề với trời! Đời này kiếp này giữ đúng đạo làm tôi, trung thành với huynh trưởng, tuyệt đối không tin vào những lời lẽ mê hoặc của người ngoài. Xin trời đất chứng giám cho tấm lòng này, nếu có nửa lời làm trái sẽ bị thiên lôi đánh, chết không có chỗ chôn!

— Ây dà! - Tào Phi vội vàng xuống ngựa, - Ta chỉ thuận miệng nói vậy thôi, đâu phải làm đến mức ấy? - Đưa tay ra định đỡ Tào Thực đứng dậy.

— Đệ muốn cho huynh thấy đệ một lòng chân thành, tay không bắt hổ chân đất qua sông, đại ca há lại từ chối?

Tào Phi nghe câu này cũng rất cảm động, nghiến răng nói:

— Vậy cũng được! - Rồi vén áo bào, quỳ xuống theo, - Năm xưa người xem tướng tên là Chu Kiến Bình đoán ta thọ ngoài tám mươi, nay Tào Phi ta xin lập lời thề: Nếu ta vô tình vô nghĩa, bạc đãi huynh đệ của mình, thì sẽ bị giảm thọ, không được chết an lành!

— Đại ca… - Nhìn vẻ mặt chân thành, quả quyết của Tào Phi, Tào Thực có cảm giác ấm áp, sự cảnh giác trong lòng y đã biến mất.

— Ồ! Thái tử và hầu gia làm gì vậy? Huynh đệ các ngài nổi tính trẻ con, muốn đi bắt dế chăng? - Chu Thước chạy tới đùa cợt.

Hai huynh đệ quỳ dưới bãi đất hoang, đúng là có phần bất nhã, Tào Thực không nhịn được cười, đỡ huynh trưởng cùng đứng lên. Tào Phi kéo dây cương, lừ mắt nhìn Chu Thước:

— Càng ngày càng không có phép tắc, dám lấy chúng ta ra đùa cợt?

Chu Thước khoái chí nói:

— Thái tử và hầu gia phải thưởng cho tại hạ đấy.

— Ngươi phạm thượng đùa cợt bọn ta, còn đòi được thưởng?

Chu Thước nói:

— Rượu thịt khao quân đã được chuyển đi hết rồi, tại hạ làm việc cẩn thận, ban nãy còn kiểm tra một lượt. Không biết ai giúp thái

tử tính trước chuyện này, chả là trong đó có hơn chục vò rượu thượng đẳng do quận Thường Sơn tiến cống, rượu ngon như vậy mà chui hết vào bụng đám binh lính thô tục kia há chẳng quá đáng tiếc? Cho nên, tại hạ đã lén nhấc hơn chục vò rượu đó ra giữ lại cho thái tử dùng. - Nói xong chỉ phía sau - Quả nhiên có hơn chục thân binh đang ôm rượu đi tới.

Tào Phi xua tay nói:

— Ngươi mang rượu khao quân về há chẳng để người ta nói ra nói vào? Tặng hết cho doanh của Lâm Tri hầu đi.

Tào Thực ngại ngùng nói:

— Đại ca, việc này…

— Mấy vò rượu có là gì đâu? Đệ xưa nay thích uống rượu, cứ nhận đi. Coi như là chút tâm ý của đại ca. - Tào Phi tỏ vẻ hào phóng.

Một là thịnh tình khó cưỡng, hai là Tào Thực đúng là thích uống rượu, hồi phủ Lâm Tri hầu còn đông đúc, có ngày nào y không cùng uống rượu với những tân khách phong lưu như bọn Lưu Trinh, Lưu Tu? Nếu không phải y uống rượu say mèm thì cũng đâu đến nỗi gây ra tai họa tự ý mở cửa cung? Lúc này nhìn thấy mấy vò rượu ngon, Tào Thực phát bệnh cũ, nôn nóng muốn thử, vội bước tới mở một vò rượu ra hít hà:

— Chà! Quả là rượu ngon, đại ca có ý ban thưởng, tiểu đệ thật lấy làm ngại.

Chu Thước càng vun vào:

— Thái tử và hầu gia lâu ngày không gặp, có rượu ngon sao không cùng thưởng thức một chút?

— Ngày mai Tử Kiến còn phải lĩnh binh, đâu uống được rượu?

Chu Thước đã nói vậy, Tào Thực làm sao từ chối được, vội nói:

— Vẫn còn nhiều thời gian, uống chút rượu có gì phải ngại? Không giấu đại ca, tiểu đệ cũng nóng lòng muốn nếm thử xem loại rượu ngon này có vị thế nào.

Tào Phi ngửa mặt cười to:

— Vậy được! Tối nay ta đến doanh của đệ, hai huynh đệ ta uống xong rồi cùng ngủ một giường, sáng mai cùng dậy đếm binh điểm

mã.

— Vâng, vâng, vâng. - Trong lòng Tào Thực dâng lên nhiều cảm xúc đan xen lẫn lộn: Huynh đệ với nhau phải vậy chứ, nếu sớm thể hiện tình cảm với nhau thì đã bớt được khối chuyện phiền phức! Ai làm người kế vị đâu còn quan trọng nữa?

Quyết định như thế, hai huynh đệ cùng tới quân trướng của Tào Thực, Chu Thước bố trí một đội thân binh đi theo bảo vệ. Thái tử có thân phận không giống với các vương tử bình thường, Tào Phi đến doanh trướng của Tào Thực khác nào vừa đến nhà tôi, thân binh đứng gác ngoài viên môn đều được thay bằng người do Chu Thước dẫn đến. Hai huynh đệ lau mặt ngồi xuống, vừa nói được mấy câu, rượu và thức nhắm đã được mang lên - Chu Thước đã chuẩn bị từ trước, lệnh cho người trong doanh của mình làm sẵn thức nhắm, đựng vào cặp lồng mang đến. Người nhà bếp của Tào Thực không dám thất lễ, mang một ít rượu thịt lên, những hoa quả thường ngày Biện hậu hay thưởng cho Tào Thực, lúc này cũng được mang hết ra bày thành một bàn tiệc rất thịnh soạn.

Rượu rót đầy chén, hương thơm tỏa ra bốn phía, Tào Phi nhìn dáng vẻ nôn nóng, sắp không đợi được nữa của Tào Thực, trong lòng cười thầm, nâng chén nói:

— Ngày mai hiền đệ đốc quân, ta chúc đệ dẹp được bọn Kinh Man, mã đáo thành công!

— Mời! - Tào Thực không hề từ chối, uống một hơi cạn sạch chén rượu, ngửa mặt cười, - Rượu ngon! Được ủ mười năm. - Phụ tử Tào thị đều là những người giỏi uống rượu, nhất là Tào Thực, chỉ cần nhấp một hớp rượu là đoán ngay được lai lịch của nó.

Tào Phi tự rót đầy một chén, cầm lên nói:

— Chén thứ hai ta vẫn muốn kính hiền đệ, những ngày qua may có đệ hầu hạ phụ mẫu dưới gối.

— Chúng ta là huynh đệ một nhà, đâu cần nói những câu này?

Tào Phi lại cố ý gợi chuyện:

— Người ta nói làm quan không được tự do, thực ra làm thái tử chẳng phải cũng vậy ư? Ta thân là huynh trưởng vốn phải phụng dưỡng phụ vương làm gương cho các đệ, nhưng không biết làm

sao vì thân mang việc nước, trung hiếu khó mà vẹn toàn. Sau này còn phải trông cậy vào đệ nhiều, mong rằng đệ xuất binh sớm ngày thắng lợi, đưa phụ vương hồi kinh, để ta đỡ phải ngày đêm mong nhớ. - Nghe Tào Phi nói những lời này, Tào Thực không nỡ chối từ, lại uống cạn chén nữa.

Đến chén thứ ba, Tào Phi chưa nói đã thở dài sườn sượt. Tào Thực hỏi:

— Sao đại ca lại thở dài vậy?

— Ta nhớ lại chuyện ta và đệ tranh giành ngôi thái tử trước đây…

— Ây dà! Sao tự dưng huynh lại nhắc đến chuyện ấy?

Tào Phi liên tục xua tay tỏ ý bảo đệ đệ đợi mình nói hết đã:

— Những chuyện đã qua đều có thể không nói tới, nhưng riêng chuyện của em dâu luôn khiến ta thấy áy náy!

Lời này vừa nói ra, nụ cười trên mặt Tào Thực tắt ngấm - Cái chết của Thôi thị để lại trong y một vết thương không thể xóa nhòa, kỳ thực y cũng oán hận phụ thân vì chuyện này, nhưng thân là bề tôi lại là nhi tử nên không thể thể hiện ra ngoài, mà chỉ biết nín nhịn trong lòng. Bậc công hầu đang tuổi tráng niên đỉnh thịnh, há lại làm kẻ góa bụa? Sau khi thê tử chết, họ sẽ lại lấy con gái nhà danh môn về làm thê tử. Có điều Thôi thị đã in dấu quá sâu đậm trong lòng Tào Thực, y không muốn đi tiếp bước nữa, nên chỉ lập trắc thất Trần thị làm chính thất cho xong. Khoảnh khắc Tào Phi chạm vào nỗi đau sâu kín nhất trong tâm khảm y, Tào Thực làm sao không buồn được? Y không thể trò chuyện vui vẻ như khi nãy, nhấc cả vò rượu qua, tự rót tự uống, dường muốn dùng loại rượu mạnh này làm tê liệt nỗi đau.

Tào Phi cũng tỏ vẻ buồn rượi, im lặng một lúc mới nói:

— Nói đến thê tử của đệ, ngũ huynh có phần hổ thẹn, mặc dù nàng ta không phải do ta mà chết, nhưng suy cho cùng cũng vì phụ vương muốn nâng đỡ ta nên mới… Ôi! Ngu huynh phải làm sao…

— Chuyện đó không liên quan đến đại ca. - Tào Thực uống ực một ngụm, cả chén rượu đấy đổ tràn xuống bụng, y quả quyết nói, - Đệ không trách huynh, cũng không trách phụ vương, đó là số mệnh!

Ai bảo phu thê bọn đệ rơi vào số phận này! - Ngoài cách quy sự bất hạnh này là do số phận sắp đặt ra, y còn biết lý giải thế nào? Tuy nói như vậy, nhưng mắt Tào Thực vẫn nhòa lệ.

Tào Phi lắc đầu quầy quậy:

— Thực ra không chỉ có một mình thê tử của đệ đáng thương, còn có bao nhiêu người chết oan… - Nói đến đây y vén áo bào, tháo bội kiếm đặt lên bàn, - Đệ nhận ra thanh kiếm này chứ?

Tào Thực liếc mắt một cái, càng thấy buồn não nề: Đây chẳng phải Vương Mao kiếm của Dương Tu sao?

— Dương Đức Tổ xuất thân danh môn, tài đức vẹn toàn, đúng là kỳ sĩ một đời, chỉ vì vọng nghị lui binh mà bị giết, thật đáng buồn đáng tiếc! - Tào Phi nói câu này là thật lòng, từ khi Dương Tu tặng kiếm và giãi bày tâm tư, y không còn coi Dương Tu là kẻ thù của mình. Ngược lại, y còn có suy nghĩ, sau này y kế nghiệp phụ vương, nếu có hậu duệ danh môn bốn đời làm chức tam công như ông ta dốc sức cho triều đình thì quả là một vinh hạnh.

Giao tình giữa Tào Thực với Dương Tu còn sâu đậm hơn huynh trưởng, nên nghe Tào Phi nhắc đến Dương Tu, y lại hồi tưởng năm xưa hai người cùng ngâm thơ làm phú, bàn luận đại sự của thiên hạ, hồi tưởng Dương Tu vì muốn giúp y leo lên ngôi thái tử mà không ngại mạo hiểm mách nước những cách ứng đối phụ thân. Nay kiếm còn mà người không còn, Tào Thực há lại không buồn? Y đưa tay ra vuốt ve thanh kiếm, không ngăn được dòng nước mắt.

Tào Phi nói những lời thấm thía:

— Bao năm nay cảnh còn người mất, Thôi công, Mao công, Lộ Túy, Tuân Uẩn đều đã thành người thiên cổ, tất cả đều do khúc mắc của huynh đệ ta mà ra. Huynh đệ ta còn không đồng cam cộng khổ, cùng vun vén cho xã tắc thì thật hổ thẹn với những người đã khuất!

Tào Thực nắm tay huynh trưởng, nghiến chặt răng, ngậm nước mắt, liên tục gật đầu. Rượu đi xuống bụng, sầu não dâng lên, hai người lại nói nhiều hơn, bàn cả về nhóm bạn văn đã qua đời là Lưu Trinh, Vương Xán, Ưng Sướng, ai cũng buồn bã, vừa nói vừa uống không biết đã trôi qua một canh giờ, thân binh vào châm đèn từ lâu. Chu Thước hớn hở chạy tới thi lễ, nói:

— Khải bẩm thái tử và hầu gia, quần thần đã tới doanh của Từ tướng quân khao quân.

Tào Thực vội đứng dậy:

— Huynh đệ chúng ta cũng phải qua bên đó một chuyến.

Nhưng Chu Thước nói:

— Hầu gia không cần vất vả vậy đâu, đại vương thấy trong người khó chịu nên cũng không qua, phái quốc cữu chủ trì mọi việc, hai ngài cứ ở đây thưởng thức rượu ngon. Đại vương mà biết hai huynh đệ ngài tình cảm gắn bó, vui mừng còn không kịp, sao lại quở trách được?

— Đúng vậy, đúng vậy. - Tào Phi tiếp lời, rót đầy chén rượu cho đệ đệ, - Ngày mai chúng ta ly biệt, tối nay cứ vui vẻ thỏa thích đi, chớ lo chuyện người ngoài.

— Nếu đã như vậy thì tiểu đệ cung kính không bằng tuân mệnh. - Tào Thực đã uống nhiều rượu nên cũng hơi mệt.

Tào Phi chỉ vào mấy vò rượu đặt cạnh bàn:

— Dù sao nhiều rượu thế này hai huynh đệ ta cũng không uống hết được, chi bằng thưởng cho chúng thân binh trong doanh, để bọn họ cũng được vui vẻ một chút, sau này sẽ dốc sức phò tá tam đệ hơn.

— Vẫn là đại ca suy nghĩ chu đáo. - Tào Thực gật đầu đồng ý. Chu Thước vâng lệnh mà làm, sai người mang bốn năm vò rượu ra ngoài, còn cho thuộc hạ của mình uống với thân binh của Tào Thực.

Uống hết một vò rượu, Tào Thực chưa có ý dừng lại, với tay mở nắp một vò rượu khác. Tào Phi thừa dịp đứng dậy, vươn vai, thong thả bước tới cửa trướng, nhìn ra bên ngoài - Trời đã tối, khắp doanh đều đốt lửa, thân binh của Tào Thực được thưởng rượu ngon, ai nấy vui vẻ hưng phấn, túm tụm thành những nhóm nhỏ ngồi quanh đống lửa chơi trò đố nhau phát lệnh, thả sức uống rượu, không người nào để ý chuyện bên trong, chỉ có Chu Thước dẫn vài thị vệ coi cửa trại.

Tào Phi thấy tình hình này càng bạo gan, nháy mắt ra hiệu với Chu Thước, rồi xoay người trở vào trong, đổi sang nét mặt vui vẻ:

— Khi nãy ta thật đáng trách vì đã nhiều lời, đáng lẽ không nên nhắc đến chuyện buồn, chiến sự đang ở trước mặt mà lại đi ôn chuyện buồn há chẳng phải cản trở nhuệ khí ư? Chúng nhân được ban thưởng đều đang rất vui vẻ, huynh đệ ta cũng nên làm gương cho ba quân, phải tràn đầy lòng tin mới được. Ngu huynh xin tự phạt một chén. - Nói rồi tự rót một chén uống cạn.

Tào Thực tấm tắc gật đầu, uống cùng với huynh trưởng, vừa buông chén rượu xuống lại thấy Chu Thước trở vào lần nữa, thi lễ:

— Tại hạ bạo gan dâng lên thái tử và hầu gia lễ mọn để thưởng rượu.

Tào Phi ngửa mặt cười lớn:

— Ta quên khuấy mất, vẫn là tiểu tử nhà ngươi lanh lợi! Mau đưa vào đây.

Tào Thực còn đang ngơ ngác chưa hiểu ra là chuyện gì, Chu Thước đã lui xuống, tiếp đến một tốp nữ nhi xinh xắn thướt tha, ôm đàn sáo từ ngoài bước vào:

— Đại ca, việc này…

Tào Phi cười nói:

— Đây là những ca nương được đại tẩu của đệ dạy dỗ trong phủ, để góp vui trong những lần mở tiệc chiêu đãi tân khách. Nay ta dâng lên mẫu hậu và các vị phu nhân, một là để có thêm người hầu hạ sớm hôm, hai là có thể giúp các vị phu nhân giải bớt buồn phiền khi ở trong quân.

— Đã là người dâng lên mẫu hậu, sao chúng ta có thể…

— Ta chưa bẩm báo với mẫu hậu, tối nay để bọn chúng ca múa cho chúng ta, có gì không được? - Tào Phi vui vẻ nói, - Nào! Các ngươi mau tấu một khúc nhạc cho hầu gia nghe!

Đám ca kỹ cùng chúc thái tử và hầu gia vạn phúc, rồi người thổi sênh, người gảy đàn, người thổi sáo, người thổi tiêu, tấu lên khúc *Cao sơn lưu thủy.* Phút chốc, khúc nhạc ngân vang, “Vời vợi thay như núi Thái Sơn, mênh mông thay như sông Trường Giang”, gột sạch nỗi buồn bã thê lương khi nãy. Mới đầu Tào Thực còn tỏ vẻ thờ ơ, lúc sau nghe tiếng nhạc du dương êm ái, lại thấy ca nương nào cũng có dung mạo xinh đẹp, xuân xanh phơi phới, tấu nhạc điêu

luyện, không biết từ lúc nào cũng nở nụ cười. Tào Phi liên tục mời rượu, còn bản thân mình thì không uống.

Tấu hết khúc nhạc, Tào Thực vỗ tay cười:

— Hay! Hay!

Nhưng Tào Phi lại không vui:

— Khúc này cũ quá rồi, chẳng có gì thú vị, các ngươi tấu khúc mới tập gần đây cho chúng ta nghe thử xem nào.

— Dạ. - Các ca nương lại tấu một khúc nhạc nữa, nhưng là khúc *Tề sắt* hành trong *Nhạc phủ,* cũng không có ý gì mới.

Tào Thực lắc đầu cười, không ngờ có hai thiếu nữ xinh đẹp bước ra khỏi hàng hát rằng:

Danh đô nhiều gái đẹp,

Thành Lạc lắm anh tài.

Bảo kiếm giá ngàn lượng,

Áo quần rạng sáng ngời.[★]

Tào Thực thiếu chút nữa phun ngụm rượu trong miệng ra ngoài: Đây chẳng phải thơ của mình ư?

— Ha ha ha! - Tào Phi nhìn dáng vẻ ngượng ngùng của đệ đệ, không nhịn được cười:

— Đệ văn chương tài hoa nổi tiếng khắp thiên hạ, tới vùng biên ải xa xôi còn truyền nhau hát được, ca nương trong phủ của ta hát bài này có gì lạ sao?

Thơ ca của mình được người trong thiên hạ truyền nhau hát quả là một vinh dự lớn lao thay, Tào Thực từ kinh ngạc chuyển sang vui mừng, cũng ngâm nga hát theo hai mỹ nữ, trong lòng tràn đầy ý vui. Tào Phi thấy đệ đệ đang cao hứng, ghé tai nói thầm:

— Có câu này nói ra e là bất kính, ngu huynh nói riêng với đệ. Nếu sau này có ngày ta ngồi vào ngôi tôn, chắc chắn sẽ trọng dụng đệ. Thiên hạ rộng lớn đâu phải một người có thể cai trị hết được, ta làm sao quản được lắm thế? Nhị đệ dũng mãnh thiện chiến, đến lúc

đó ta tất cho đệ ấy cai quản binh mã, hiệu lệnh chư tướng, còn tam đệ tài hoa tuyệt thế, ta muốn đệ coi giữ phong nhã, bình phẩm thơ phú, liệu lý văn chương trong thiên hạ.

Trước mắt Tào Thực sáng lên: Thơ ca là niềm yêu thích trong cả đời mình, nếu có thể làm người đứng đầu đám văn nhân trong thiên hạ thì tốt nhường nào. Y đứng bật dậy, dùng đại lễ với Tào Phi:

— Đa tạ đại ca yêu mến.

— Ha ha ha!… - Tào Phi cười phá lên, đưa hai tay đỡ đệ đệ đứng lên, rồi lại rót cho y một chén, nói rằng, - Đệ xuất khẩu thành chương, có thể ngẫu hứng làm một bài thơ từ cảnh này không?

— Việc này có gì khó đâu? - Tào Thực cầm chén rượu, nhíu mày một cái, đọc liền một mạch:

Mặt trời chiếu thanh xuân,

Mưa sạch bụi trần ai.

Băng lạnh tiêu khí nóng,

Gió mát thổi quanh người.

Rượu thơm đầy chén rót,

Nhắm quý dọc ngang bày.

Khách Tề dâng điệu nhạc,

Ca Tần tiếng hát say.

Công tử ta phong độ,

Cơ trí tựa người trời.[★]

Thời khắc này Tào Thực bỗng nhận thấy sự quan tâm, thương yêu của đại ca tựa như ánh mặt trời sưởi ấm giá rét, làn gió mát xua tan hơi nóng, y thực sự cảm kích và kính trọng ca ca - mà không hề nhận ra ý đồ thật sự của Tào Phi.

Tào Phi bảo y ngâm thơ không phải vì đột nhiên nổi hứng, mà chỉ muốn thử xem y đã say mấy phần, nhìn y ánh mắt lờ đờ, lưỡi hơi

líu lại, đoán chừng còn chút nữa mới say hẳn. Biết Tào Thực vẫn uống được, Tào Phi vẫy tay gọi hai ca nương lại:

— Còn không mau hầu rượu Lâm Tri hầu?

Hai thiếu nữ có giọng hát hay ấy đang tuổi xuân thì, xinh xắn thẹn thùng, được lệnh của thái tử vội làm lễ chào Tào Thực, vừa rót rượu vừa gắp thức nhắm. Tào Phi đứng một bên cổ vũ:

— Hiền đệ chớ có coi thường bọn họ là nữ lưu, họ cũng thông hiểu thi nhạc đấy. Nàng áo xanh tên là "Quỳnh Thụ", dáng múa uyển chuyển như ngọc thụ quỳnh hoa, còn nàng áo tím tên là "Xảo Tiếu", vốn họ Đoàn, là đồng hương nước Bái chúng ta.

Quỳnh Thụ ngắm nhìn thần thái hơn hẳn Tây Thi, yểu điệu duyên dáng so ngang Phi Yến; còn Xảo Tiếu mắt đẹp miệng xinh chẳng nhường Bao Tự, sắc sảo thông minh sánh bằng Đát Kỷ - Đúng là son phấn nhuận sắc!

Tào Thực đã say mấy phần, lại nghe huynh trưởng nói những lời coi trọng người khác như vậy nên càng thấy sảng khoái, tâm hồn tiêu sái. Quả đúng là rượu vốn không làm cho con người ta say, mà con người tự làm mình say trong men rượu, y đã hoàn toàn quên mất chuyện điểm danh vào sáng mai. Lúc này lại có hai mỹ nhân dáng vẻ thướt tha, nói năng ngọt ngào hầu rượu, y không thể từ chối, uống hết chén này đến chén khác. Nửa canh giờ sau, lại hết veo một vò rượu mà hầu như chỉ có một mình Tào Thực uống.

Tào Phi vẫn chưa chịu dừng lại, phất tay nói:

— Nào, lại đây, lại đây, các ngươi mau hát một bài nữa góp vui cho Lâm Tri hầu.

Đám ca nương đứng đầu là Quỳnh Thụ, Xảo Tiếu cùng đứng dậy nhấc vạt váy, vung tay áo, vừa múa vừa hát một bài nhạc phủ tựa như đàn bướm lượn qua những cánh hoa:

Vương tử Kiều,

Cư di bạch lộc bay lên tầng mây,

Dạo chơi chốn ấy,

Lên đến cung Quảng lồng trong trăng,

Lội gần cung tiên dựng trên cao,[★]

Ghé qua tam đài,

Ngắm phía đông bốn biển năm núi,

Tới gác tía mãi chốn Bồng Lai…

Tào thực ánh mắt mơ màng, nhìn những ca nương múa hát dịu dàng thành những tiên nữ tóc búi cao, tay áo dài, bay qua bay lại xung quanh, còn mình dường cũng biến thành thần tiên như Vương tử Kiều[★] cưỡi hạc rong chơi. Hương rượu và mùi son phấn quyện vào nhau tạo nên một mùi thơm thoang thoảng thấm vào lòng, khiến con người ta say sưa… Chốc lát, Tào Thực thấy mình như đang ở trên một bình nguyên, mặt đất bao la trải đầy hoa lan hoa huệ, ngửa mặt lên nhìn là bầu không khí trong xanh cùng với mặt trời đỏ rực, có một vị vương giả cao quý đầu đội mũ miện đính tua ngọc, mình khoác áo bào long cổn, lưng giắt bội kiếm Vương Mao, cưỡi trên con ngựa Xích thố màu tía - đó là vị đại ca chính trực độ lượng, đáng mến đáng kính trong lòng y. Nhị ca Tào Chương cũng có mặt ở đó, đầu đội khôi giáp, tay cầm đại kích, thống lĩnh một đội tướng sĩ kim giáp đứng hầu bên trái; còn y mũ cao áo dài, tay bưng ấn thụ, cùng với các sĩ nhân tài học uyên bác đứng hầu bên phải; phía sau còn rất nhiều công khanh tướng quốc, văn võ bá quan và vô số quan lại, binh lính, vô cùng uy nghi. Nháy mắt, hoa cỏ trải đầy dưới nền đất đều biến đâu mất, thay vào đó là ngàn vạn bách tính vừa quỳ lạy vừa hô vang: “Đại vương vạn tuế! Tào Ngụy vạn tuế!” Đây chính là tương lai của Tào Ngụy ư? Dù cho y không có duyên với vương vị, nhưng nếu có thể cùng huynh đệ ruột của mình mở ra một thời đại thịnh trị thì đời này còn gì phải hối tiếc?

Tào Thực xúc động cao giọng hô lớn:

— Tào Ngụy vạn tuế!… Ha ha ha!…

Tào Phi đặt chén rượu xuống, vỗ vai tiểu đệ đang cười ha hả:

— Tử Kiến, đệ say rồi.

Tào Thực vẫn chìm trong giấc mộng đẹp ấy, nắm tay huynh trưởng nói:

— Không say… Đại ca đối đãi với đệ như vậy, thật không uổng đời này của đệ… Đại ca mặc cát phục đẹp quá…

Tào Phi nghe những câu không đầu không cuối, còn hơi đề phòng, lại thử thăm dò:

— Tử Kiến, uống thêm chén nữa nhé!

— Được! Đệ kính huynh! - Tào Thực nâng chén rượu lên, nhưng y đã say lảo đảo, không đưa chén rượu tới đúng miệng, chỉ có ít rượu chảy lệch vào miệng, còn quá nửa chén đều tưới hết lên người.

— Đệ ấy, đúng là say rồi mà! - Tào Phi tự rót đầy một chén, cười hì hì ấn vai Tào Thực, - Nào, để ta giúp đệ. - Rồi trút thẳng chén rượu vào miệng y.

Tào Thực đã không thể uống được nữa, bị trút rượu liền ho sặc sụa, gục vào lòng Tào Phi, thế mà miệng còn cười ngây ngốc:

— Đa tạ đại ca… Khụ khụ… Đa tạ…

Đúng lúc này, Chu Thước lại lật đật bước vào:

— Thái tử, đã sang canh hai rồi, ngài và Lâm Tri hầu uống đủ chưa? - Hắn không biết Tào Thực đã say mềm, nên vẫn nói mơ hồ.

Tào Phi thấy đệ đệ say đến mức ánh mắt lờ đờ, hơi thở đều đều, khẽ đẩy y ra, đứng dậy vỗ tay - Ca nương hiểu đó là hiệu lệnh, lập tức dừng điệu múa, người thổi tiêu gảy đàn cũng vội vàng thi lễ. Tào Phi gật đầu nói:

— Tối nay các ngươi múa hát rất hay, ta và Lâm Tri hầu đều rất vui vẻ. Có điều, ta đưa các ngươi tới không phải chỉ để tiêu khiển, hiện mẫu hậu và các vị phu nhân đều ở trong quân, thiếu người hầu hạ, các ngươi mau thay y phục của thị nữ, ở lại đây hầu hạ các vị phu nhân, lát nữa Tào Chân tướng quân sẽ sắp xếp cho các ngươi.

— Dạ. - Các ca nương thi lễ lui xuống.

Lúc này Chu Thước không còn kiêng dè gì nữa, bước lại gần nói:

— Ban nãy Đinh Dực ghé qua, nhưng bị tại hạ đuổi về, e là ông ta sẽ đánh bạo cầu kiến đại vương.

— Hắn không dám đâu, nửa đêm khuya khoắt doanh trại trung quân cũng sẽ không cho hắn vào. Chớ hốt hoảng… - Tào Phi nói vậy nhưng cũng hiểu chuyện này không thể giấu được, y chuốc Tào Thực say đến mức không thể lĩnh binh, đợi đến lúc Tào Thực tỉnh rượu, Tào tháo há lại không truy cứu? Kế này sớm muộn gì cũng bại lộ, - Không thể ở lại nơi nguy hiểm này, nhân lúc trời còn chưa sáng chúng ta phải mau chóng lên đường.

— Quay về Nghiệp Thành ạ? - Chu Thước sợ hãi, - Vậy còn chuyện này thì giải quyết thế nào? Sáng mai đại vương không tìm được thái tử thì phải ứng phó ra sao?

Tào Phi đã sớm tính toán:

— Giờ ta tới doanh trung quân giao việc ứng phó lại cho Tử Đan, ngươi mau đi báo chuyện này với Trường Văn và Trọng Đạt, nhờ bọn họ nếu sự việc bại lộ thì nói đỡ cho ta, đến lúc đó bọn Tân Tỵ, Trần Kiều cũng không thể không cứu.

— Làm vậy, làm vậy liệu có ổn không? - Chu Thước không tin tưởng lắm.

— Ổn hay không cũng chỉ còn cách đó thôi. Ta mà ở lại trong quân, đến lúc đối chất với phụ vương sẽ càng bất lợi cho ta, chi bằng tránh đi đã. Có các vị công khanh nói đỡ, chiến sự ngoài tiền tuyến lại đang cấp bách, phụ vương bận nhiều việc chưa chắc đã truy cứu. Đợi giải quyết xong chiến sự ta nghĩ cách gỡ tội sau. - Tào Phi chỉ có thể nghĩ đến tình hình trước mắt, nếu để Tào Thực thống lĩnh binh mã, y sẽ không thể cứu vãn cục diện được nữa, giờ ít nhất cũng phá được một cửa ải, còn chuyện khiển trách cứ để tính sau.

Chu Thước chẳng có kế nào hay, chỉ biết thuận theo:

— Đã vậy thì thái tử mau qua trung quân để tại hạ gọi thân binh chuẩn bị ngựa cho ngài. Mé tây nam do Vương Trung đóng quân, ông ta có quan hệ thân thiết với chúng ta, thái tử đi qua liên trại từ phía đó sẽ đỡ được nhiều phiền toái.

— Khoan đã! - Tào Phi quay đầu nhìn người đệ đệ đang say không còn biết gì, vẫn thấy chưa yên tâm, - Ngươi đỡ tam đệ dậy.

— Ngài còn muốn làm gì nữa?

— Đỡ dậy mau! - Tào Phi nghiêm giọng quát. Chu Thước không dám làm trái, bước lại vực Tào Thực dậy.

Tào Phi đưa mắt nhìn xung quanh, thấy bên cạnh chiếc bàn có vò rượu còn nguyên, liền mở nắp ra, bê bằng cả hai tay:

— Banh miệng đệ ấy ra!

Chu Thước tuy là người to gan liều lĩnh, nhưng cũng chưa từng làm chuyện phạm thượng như thế này, giờ thái tử có lệnh hắn không dám không theo, run run bóp hàm Tào Thực để cho Tào Phi đổ rượu vào. Tào Thực tất nhiên đang say, nhưng cũng cảm thấy khó chịu, cố vùng vẫy chân tay xô đổ bàn, làm mâm chén rơi ngổn ngang, hoa quả và thức nhắm vương vãi khắp dưới đất. Tào Phi cũng hoảng sợ, ban đầu y còn cầm chặt vò rượu, dốc hết phân nửa vào miệng Tào Thực, nhưng lúc sau nhìn dáng vẻ vật vã khổ sở của đệ đệ, y thực sự không ngăn được sự căng thẳng, run run đổ chệch hết rượu xuống đất, làm bắn cả vào người Chu Thước - Cuối cùng Tào Phi cũng tự mình ra tay, đây đâu phải chỉ chuốc rượu đơn thuần, rõ ràng là cắt đứt tình huynh đệ!

Trút hết vò rượu, Tào Phi loạng choạng lùi lại hai bước, cánh tay buông thõng, vò rượu rơi vỡ tan, y cứ đứng trân trân nhìn người đệ đệ vẫn đang say như chết.

Chu Thước cũng kinh tâm động phách, mãi lúc lâu sau mới định thần lại:

— Thái tử còn không đi mau!

— Ừ. - Tào Phi lúc này mới thất tha thất thểu bước ra khỏi doanh trướng, thân binh tâm phúc đứng hầu bên ngoài trông thấy thái tử đi ra vội tiến lại gần. Tào Phi có tật giật mình, ngỡ rằng người ta đến bắt mình, liền bỏ chạy thục mạng trong màn đêm, mãi đến khi ngã lăn quay ra đất, thân binh đuổi tới nơi đỡ dậy, y mới dần dần lấy lại tinh thần. Y nghiến răng đi tới doanh trung quân, binh sĩ trông thấy thái tử giá đáo, không dám chậm trễ, lập tức đi mời Trung hộ quân Tào Chân đang trực đêm ra. Tào Chân vừa nhìn thần sắc của Tào Phi đã đoán ngay ra là có chuyện, muốn hỏi rõ nguyên do song lại sợ thân binh nghe được, nên không dám dẫn y vào trong quân

trướng mà đưa thẳng đến đại trại của trung quân. Lúc này đêm khuya vắng người, đèn trong trướng cũng đã tắt từ lâu, xung quanh là một màu đen kịt. Tào Phi đứng dưới đại kỹ kể lại toàn bộ sự việc vừa xảy ra tối nay, Tào Chân kinh hãi vô cùng, vừa lo sợ vừa thở dài - Anh ta lo sợ là vì Tào Phi gan to bằng trời, dám làm ra chuyện thế này; còn thở dài là vì Tào Phi tính kế với cả huynh đệ ruột của mình, vậy ngày sau tình cảm của họ tựa như sao Sâm với sao Thương, sẽ khó mà vãn hồi được.

Tào Phi nói:

— Việc đã đến nước này ta buộc phải đi. Sáng mai phụ vương mà hỏi, đệ hãy nói ở kinh thành có việc khẩn, ta phải đi ngay trong đêm, biết phụ vương đang ngủ nên không dám kinh động thánh giá, không từ mà biệt.

Tào Chân liên tục lắc đầu:

— Giấy không gói được lửa, sự việc mà bị bại lộ thì sẽ có kết cục thế nào?

Tào Phi điềm nhiên nói:

— Ngọn to phải chặt, đuôi lớn khó vung, tên đã kéo dây cung không thể không bắn. Giờ ta không ngăn cản Tử Kiến thì sau này tất gặp nguy, huống chi Tử Văn còn luôn dòm ngó bên cạnh, âu cũng là tại ta bị dồn vào chỗ bất đắc dĩ. Nếu phụ vương nổi giận, phải nhờ các vị đại nhân nói đỡ…

Vừa nói đến đây, chợt nghe có một giọng nói nghiêm nghị quát hỏi:

— Ai đang ở đây?

Tào Phi và Tào Chân suýt nữa ngã bệt xuống đất - Giọng nói này quá quen thuộc.

Một ngọn đèn tỏa sáng phía sau đại trướng trung quân, bóng đen từ từ tiến lại gần cùng với tiếng chống gậy cộp cộp, trong màn đêm đen kịt ấy, khuôn mặt Tào Tháo được ánh đèn chiếu lên trông u ám hệt như quỷ dữ. Ông bên cạnh không có ai, một mình chống gậy, xách đèn, đi lòng vòng trong doanh.

Lúc này có trốn cũng không kịp, hai người hốt hoảng quỳ xuống:

— Tham kiến phụ vương.

— Ồ, đúng là các con rồi. - Tào Tháo lại gần hơn, - Có chuyện gì vậy?

Tào Phi lòng bàn tay túa mồ hôi, cố trấn tĩnh nói nhi thần… đến từ biệt phụ vương.

— Đi sớm thế ư? - Giọng Tào Tháo lộ vẻ buồn bã.

— Kinh thành còn có việc quan trọng, nên nhi thần phải mau chóng trở về.

— Sao vậy? Hà Bắc có quân vụ khẩn cấp?

— Không ạ… - Tào Phi không tìm ra được lời nói dối.

— Trung đài còn có nhiều tấu sớ cần xử lý.

— Những chuyện đó đã có bọn Tướng quốc lo liệu, con không cần phải vội vàng thế đâu.

— Việc này… - Tào Phi chuyển chủ đề, - Sao phụ vương còn chưa đi nghỉ vậy ạ?

— Ây dà! Ta già rồi, buổi trưa chợp mắt được một tí, nên giờ không ngủ được nữa. - Tào Tháo nói đến đây liền liếc mắt nhìn Tào Chân, - Tử Đan, con về doanh trướng của mình đi.

— Dạ. - Tào Chân không yên tâm khi rời đi như vậy, anh ta nhìn Tào Phi với vẻ khó xử, nhưng cũng không dám làm trái vương lệnh, đương lúc chần chừ, Tào Tháo lại lên giọng:

— Quả nhân bảo con lui! Quả nhân nói chuyện với nhi tử ruột của mình, con cũng muốn nghe sao?

Tào Chân từ khi được nghĩa phụ nhận nuôi đến nay, luôn được đối đãi như con ruột, sủng tín có thừa, tự do ra vào cung cấm, từ khi nào Tào Tháo lại phân biệt rạch ròi như vậy? Thấy nghĩa phụ một mực đuổi mình đi, Tào Chân biết là Tào Phi có chuyện chẳng lành, nhưng muốn giúp cũng muộn rồi, đành phải lui xuống.

Tào Tháo nhìn Tào Chân mất hút trong đêm tối, mới quay sang chăm chú nhìn Tào Phi, nói với giọng ôn tồn:

— Tốt, đúng là tốt. Chân nhi thân thiết với con, Hưu nhi cũng đồng lòng với con, còn có cả chàng rể tốt của nhà ta là Hạ Hầu Thượng nữa. Con thật biết cách làm người, đám huynh đệ thân tộc đó đối tốt với con hơn cả huynh đệ ruột của mình nhỉ?

Tào Phi tim như sắp bắn ra ngoài, y cúi gằm đầu, cười nhăn nhó:

— Phụ vương nói đi đâu vậy? Tử Kiến và Tử Văn vẫn là người thân nhất với nhi thần.

— Ngẩng đầu lên… Ta lệnh cho quần thần tới doanh của Từ Hoảng khao quân, sao con không đến?

— Nhi thần và tam đệ lâu ngày không gặp, nên cùng nhau hàn huyên.

— Vậy à, hai con hàn huyên chuyện gì?

— Chỉ là mấy chuyện vụn vặt hằng ngày, như nói về tình huynh đệ.

Được, vậy Tử Kiến đâu rồi?

— Đệ ấy đã ngủ rồi ạ.

— Tốt lắm, bây giờ con đi gọi nó đến đây cho ta.

— Đêm khuya thế này, nhi thần không muốn làm phiền đệ ấy. - Tào Phi cũng cảm thấy giọng mình run run.

— Giỏi! Rất bình tĩnh, hỏi đâu đáp đấy. - Ánh mắt của Tào Tháo bỗng trở nên sắc lẹm, ngọn đèn rọi đúng vào con ngươi ông, trông rất đáng sợ, - Còn phải để ta nói ra sao? Ngươi chuốc say Tử Kiến để cho nó không thể lĩnh binh, giờ thì đúng ý ngươi rồi chứ?

Tào Phi giật mình kinh hãi, trán túa mồ hôi, miệng nói lắp bắp:

— Phụ vương, người, làm sao người…

— Làm sao ta biết? Ta đương nhiên là biết, từ lúc ngươi bước vào doanh, ta đã đoán được, ta quá hiểu ngươi mà! - Chòm râu bạc của Tào Tháo run rẩy, không biết vì tức giận hay vì đau lòng, - Ta biết ngươi mang lòng bất chính, nhưng vẫn rất vui khi thấy ngươi đến, nên đã tự nói với mình rằng, ta sai rồi, ta già nên hồ đồ rồi, Phi nhi sẽ không làm chuyện gì mờ ám, nhưng rốt cuộc thì… Giá như ta chẳng biết chuyện gì thì tốt biết mấy, giá như ta đúng là một ông già hồ đồ thì tốt biết mấy!

— Phụ vương, xin hãy tha thứ cho nhi thần…

— Ngươi không muốn chúng lĩnh binh, sao không nói thẳng với ta? Ta chờ ngươi cả tối mà ngươi không đến, ngươi thà bày quỷ kế chứ cũng không chịu nói thẳng với ta, đến nước này vẫn còn nói

toàn những lời dối trá! Rốt cuộc ngươi có nửa phần thật lòng, nửa lời nói thật không?

Tào Phi có chỗ khổ tâm khó nói: Ta mà nói thẳng, liệu người có nghe lọt lỗ tai không? Mười năm nay, người thay đi đổi lại chuyện lập thái tử, thử hỏi sao ta có thể yên tâm nói thật với người được? Y chỉ biết dập đầu van xin:

— Nhi thần nhất thời hồ đồ!

— Hừ! - Tào Tháo càng tỏ vẻ giận dữ, - Nhất thời hồ đồ thôi ư, ngươi đã hồ đồ bao nhiêu năm? Ngươi nghe lời Ngô Chất giả khóc trước mặt ta cũng là nhất thời hồ đồ? Tử Vân làm chủ soái thống lĩnh binh mã, ngươi cài Hạ Hầu Thượng đi theo cản bước cũng là nhất thời hồ đồ? Ngươi tưởng phụ vương ngươi là kẻ điếc hay mù?

Tào Phi thấy mình như rơi vào hố băng. Hóa ra những thủ đoạn mà y dùng để tranh giành và củng cố ngôi thái tử trong những năm qua đều không lọt qua mắt phụ thân.

— Ngươi nói đi!

Tào Phi không còn lời nào để nói, cố bao biện:

— Nhi thần cũng là bất đắc dĩ…

— Hay cho câu bất đắc dĩ! - Tào Tháo vung cây gậy lên nhắm vào mặt Tào Phi chực đánh, - Hãm hại huynh đệ cũng được coi là bất đắc dĩ, đợi sáng mai điểm quân, ta sẽ tuyên bố phế ngôi thái tử của ngươi trước mặt quần thần! Ta cực khổ cả đời, há có thể lập một đứa vô tình bạc nghĩa như ngươi làm người kế vị!

— Nhi thần muốn làm Ngụy Vương, còn muốn đoạt ngôi cửu ngũ thống nhất thiên hạ, nhi thần muốn mở mang cơ nghiệp, thực sự là bất đắc dĩ! - Tào Phi không biết là do bị dọa đến hồ đồ hay nhất thời hoảng loạn mà nói ra hết cả dã tâm của mình, nước mắt trào ra.

Cây gậy trong tay Tào Tháo bỗng khựng lại: Bất đắc dĩ! Trên đời này có quá nhiều chuyện bất đắc dĩ. Ta không làm hiền thần mà làm gian hùng là bất đắc dĩ, ta chuyên quyền khống chế hoàng đế là bất đắc dĩ, ta muốn làm thiên tử là bất đắc dĩ, mà ta không làm được thiên tử cũng là bất đắc dĩ! Nhưng, chỉ một câu bất đắc dĩ là có thể che đậy tất cả hay sao? Tiểu tử ngốc, coi như con đã nói thật, ta há lại không biết con muốn làm vua thiên hạ? Ta vẫn luôn áp chế con,

nhưng càng muốn giúp con hơn! Để các huynh đệ khác phò tá con không tốt sao? Vì sao lại cứ phải ngáng chân huynh đệ thủ túc của mình thế… Ông trời sao phải giày vò ta thế này? Ta cả đời tranh quyền, nhưng trưởng tử của ta lại muốn tranh quyền với các nhi tử khác đến một mất một còn, đó chính là quả báo của ta sao? Ta uy hiếp thiên tử, giết hại Hán thần, ai bảo từ cổ chí kim chỉ có một người được ngồi vào ngôi lớn của thiên hạ!

Tào Tháo chợt nhớ tới bài *Bát bá ca* rất hợp với tâm trạng của ông lúc này, liền ngâm rằng:[★]

Ban ngày rực rỡ trên cao,

Ban đêm lấp lánh ánh sao đầy trời.

Trăng trời chiếu rọi nơi nơi,

Mây hồng xuất hiện thánh nhân ra đời.

Thế đạo này từ thời Nghiêu Thuấn đã do một người độc tôn, bao nhiêu kẻ chết vì giấc mộng đế vương, bao nhiêu kẻ vì giấc mộng ấy mà vứt bỏ tất cả những thứ khác, vì giấc mộng ấy mà bất cứ thủ đoạn bỉ ổi nào cũng có thể dùng. Ta luôn miệng giáo huấn nhi tử, nhưng không phải bản thân ta cũng xấu xa như vậy sao? Chẳng qua là ta chưa từng có huynh đệ tranh quyền đoạt vị với mình, cũng chưa từng được nếm trải mùi vị hận thù giữa những huynh đệ nhà đế vương… Thà nuôi con hư chứ cũng không nuôi con dại, đối với việc lựa chọn người kế thừa xã tắc, ta nên chọn nhi tử có gan óc, có thủ đoạn độc ác hay nhi tử chỉ biết kính cẩn hiếu đễ, làm việc gì cũng mềm lòng đây?

Tâm trạng của Tào Tháo như rơi vào một cái động không đáy, còn tối tăm hơn cả bóng đêm ngoài kia, ông không thể né tránh tâm kế của Tào Phi, càng không thể không thừa nhận việc ông cất nhắc hai người con khác là Tào Thực và Tào Chương sẽ có khả năng uy hiếp ngôi vị của Tào Phi sau này. Nếu như huynh đệ bọn họ hòa mục thì chẳng sao, nhưng quyền lực không chấp nhận tình thân, muốn củng cố quyền lực tối cao thì phải diệt trừ những mối đe dọa

dù là nhỏ nhất. Những chuyện trước kia vẫn còn hiển hiện ngay trước mắt, vì quyền lực: mà Viên Thiệu, Viên Thuật tranh nhau đến đầu rơi máu chảy, còn Viên Đàm, Viên Thượng cũng vì thế mất nước. Dẫu là Quang Vũ Đế, vị vua anh minh mà cả đời Tào Tháo bội phục cũng đâu ngăn được chuyện cốt nhục tương tàn? Ngày ông ta băng hà, di thể còn chưa lạnh, Sơn Dương Vương Lưu Kinh đã dựng cờ lật đổ thái tử, chống lại ca ca ruột của mình là Hiếu Minh Đế!

Hoàng quyền hay vương quyền cũng đều là "thanh kiếm đoạn tình", phải cắt đứt mọi sợi dây tình cảm. Có thể nói, con người Tào Tháo tàn nhẫn, với những công thần khai nghiệp và cố hữu năm xưa, ông nói giết là giết, nhưng thực sự khó có thể dứt bỏ các nhi tử của mình. Chẳng lẽ làm vua rồi, ngay đến một chút tình nghĩa này cũng không giữ được ư? Nhìn nhi tử đang khóc thảm thiết, Tào Tháo cảm thấy hoang mang. Ông thực không hiểu rốt cuộc trong hai phụ tử thì ai đúng ai sai, tất cả tội lỗi đều thuộc về ai.

Lúc này tâm tư Tào Tháo vô cùng phức tạp, hoang mang có, phẫn nộ có, bi thương có, đau khổ có, và cũng có cả một chút tán thưởng về thủ đoạn của Tào Phi, cây gậy trong tay ông từ từ rơi xuống, chọc nhẹ vào vai Tào Phi mấy cái:

— Quả nhân không truy cứu tội của ngươi, ngươi đúng là người hợp với ngôi vua nhất trong các nhi tử của ta… - Không phải giọng khen ngợi, mà giống như bất lực.

— Không ai có thể kế thừa xã tắc ngoài ngươi ra, tất cả tùy ngươi xử trí…

Tào Phi đang cúi xuống nền đất khóc lóc, còn tưởng mình nghe lầm, lúc ngẩng đầu lên quệt nước mắt dàn dụa, phụ thân đã quay người bỏ đi, y lết mấy bước túm vạt áo. Tào Tháo lạnh lùng nói:

— Đi đi… Phụ vương không làm khó ngươi, về Nghiệp Thành yên trí làm thái tử của ngươi đi. - Nói xong dứt áo, tập tễnh rời đi.

— Phụ vương… phụ vương… - Mặc cho Tào Phi gọi thế nào, Tào Tháo cũng không quay đầu lại.

Giữa màn đêm đen kịt chỉ có một ngọn đèn tỏa ánh sáng yếu ớt. Tào Phi ngước nhìn cái bóng lờ mờ của phụ thân, chợt thấy đau xót

nghẹn ngào - Cái bóng kia mệt mỏi như thế, lẻ loi như thế, tuy không to lớn nhưng ở trong mắt các nhi tử, nó đã từng rất rắn giỏi, rất mạnh mẽ, gánh được cả trời đất này, cả thiên hạ đã phải quỳ lạy trước cái bóng ấy. Nhưng giờ nó tựa như một ngọn núi nhỏ đang bị xói mòn dần bởi nắng mưa vô tình, bất cứ lúc nào cũng có thể sụp đổ và bị chôn vùi trong dòng chảy thời gian. Tào Phi có ngàn vạn lời muốn nói nhưng đều nghẹn ứ ở cổ họng, ầng ậng nước mắt nhìn cái bóng lẻ loi biến mất giữa doanh trại tối thui, chỉ còn biết sụt sùi mà đi…

Giờ Mão sáng hôm sau, nổi trống thăng trướng, chúng quan văn võ ngay ngắn sắp hàng, Từ Hoảng đứng đầu ba vạn tướng sĩ sớm đội khôi mặc giáp, sẵn sàng ra trận, chỉ chờ hiệu lệnh xuất phát, vậy mà Tào Thực thân là thống soái lại mãi chẳng thấy đâu. Quần thần dần cảm thấy lo lắng, nhìn Tào Tháo với ánh mắt ngạc nhiên.

Bọn họ không hiểu vì sao đứng trước một chuyện làm lỡ quân vụ nghiêm trọng như thế này mà đại vương lại coi như không, không tức giận, cũng chẳng hề sốt ruột, ngược lại khuôn mặt vô cảm, hai mắt trống rỗng, hệt như một thân cây già khô héo.

Quan truyền lệnh đã điểm danh ba lần vẫn không thấy bóng dáng Lâm Tri hầu, Tào Tháo khẽ thở dài một tiếng, giơ cánh tay mềm nhũn đang run run, cầm lệnh tiễn lên:

— Triệu Bá Nhiên nghe lệnh…

— Có thần! - Triệu Nghiễm vội bước ra khỏi hàng thi lễ.

— Ba quân không thể chờ lâu, Lâm Tri hầu bỏ rơi chức trách không thể làm chủ soái. Nay quả nhân lệnh cho Từ Hoảng làm chủ tướng, còn khanh nhận chức Tham quan, lập tức xuất binh!

Triệu Nghiễm không thể từ chối nhận mệnh trong lúc nguy ngập, chỉ biết đáp “dạ” một tiếng nặng nề, đưa hai tay nhận lệnh tiễn, không kịp mặc chinh bào đã gọi thân binh, vội vã ra khỏi doanh. Chúng nhân vừa thở phào xong, lại chợt nghe ngoài trướng có tiếng kêu gào:

— Khẩn cầu đại vương làm chủ, giải oan cho Lâm Tri hầu! - Hoàng môn thị lang Đinh Dực xộc vào trướng.

Đinh Dực thực sự tức giận lồng lộn, kể từ lúc Tào Phi bước vào quân doanh hôm qua, hắn ta đã cảm thấy lo lắng không yên, luôn có dự cảm rằng sẽ xảy ra chuyện gì đó, nhưng thấy phụ tử, huynh đệ Tào thị vui vẻ bên nhau nên không tiện quấy rầy. Sẩm tối, hắn ta phụng mệnh đại vương qua doanh của Từ Hoảng dự tiệc tiễn quân, Hạ Hầu Thượng còn tỏ vẻ thân thiết, kéo bằng được hắn ta ngồi cùng bàn với mình, ân cần rót rượu, gắp thức nhắm. Biện Bỉnh lại hùng hồn nói với chúng tướng uống không say không về, ai cũng không được trốn khỏi bàn tiệc. Quốc cữu lên tiếng người nào dám không nể mặt? Đinh Dực không thoát thân được, mãi đến canh một tàn tiệc, chạy vội đến chỗ Tào Thực thì thấy thị vệ gác cửa được thay bằng người của Chu Thước, ngăn không cho hắn vào. Đinh Dực biết chuyện không ổn, muốn diện kiến Tào Tháo ngay trong đêm, có điều lực bất tòng tâm - Dù cho bạo gan đắc tội làm kinh động thánh giá thì Tào Chân, Tào Hưu cai quản trung quân chịu cho hắn vào mới lạ! Đinh Dực lòng như lửa đốt, cứ đi vòng quanh doanh trại, mãi đến canh ba thân binh của Tào Phi đứng gác ngoài cửa rút hết, hắn xộc vào trướng mới biết mâm chén ngổn ngang, mùi rượu nồng nặc, còn Tào Thực đang say như chết, hắn lay gọi thế nào cũng không có phản ứng gì, chỉ có tiếng ngáy vang như sấm. Tào Thực đã uống quá nhiều, không qua bốn năm canh giờ tuyệt nhiên không thể tỉnh dậy được. Chẳng mấy chốc đã sang canh năm, Đinh Dực dùng mọi cách kể cả tạt nước lạnh vào mặt vẫn không đánh thức được Tào Thực, nghe tiếng trống xuất quân vang lên, kèn lệnh cũng đã thổi, hắn căm tức cùng cực, hầm hầm xông vào đại trướng để kiện cáo.

Quần thần có khi nào trông thấy vị quan trẻ tuổi, anh tuấn, luôn ôn tồn điềm đạm ấy lại tỏ ra thất thố như vậy đâu? Hắn mũ áo xộc xệch, bước đi lảo đảo, vì quá phẫn hận mà cả người run lập cập, quỳ “phịch” xuống đất:

— Đêm qua thái tử cố ý chuốc say Lâm Tri hầu, khiến hầu gia không thể thống lĩnh binh mã, xin đại vương minh xét!

Câu này vừa nói ra, chúng nhân bắt đầu xì xào, Trần Quần biết tình hình không ổn, vội bước ra khỏi hàng nói chen vào:

— Đinh Hoàng môn nói quá rồi. Thái tử và hầu gia tương phùng, nhất thời cao hứng nên uống nhiều hơn mấy chén cũng là lẽ thường.

— Đúng vậy, đúng vậy. - Quần thần liền hùa theo - Ai cũng biết Đinh Dực nói thật, nhưng làm sao có thể vạch trần chuyện tranh giành từ trong tường vách vốn khiến người ta kinh hãi, lại liên quan đến thể diện của nhà họ Tào trước mặt chúng nhân được? Mọi người đều giả ngây giả ngô.

Đinh Dực thấy quần thần tỏ thái độ như vậy mới sực nhận ra là mình cả giận mất khôn, bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Tào Tháo vẫn giữ vẻ mặt vô cảm, chỉ khẽ làu bàu một tiếng:

— Bãi trướng.

— Dạ. - Quần thần sợ chuyện này dính đến mình, thi lễ lủi hết.

Nhưng Đinh Dực không đi, vẫn quỳ ở đó khẩn thiết cầu xin:

— Lâm Tri hầu đúng là đã bị thái tử chuốc say, khẩn cầu đại vương chủ trì công đạo!

— Nó tâm cơ không sâu, bị người ta tính kế, còn trách ai được?

Đinh Dực không ngờ Tào Tháo lại có thái độ này, lết gối đến trước soái án:

— Thái tử và Lâm Tri hầu đều là cốt nhục của đại vương, thái tử giở trò ma quỷ với huynh đệ ruột, sao đại vương có thể không màng tới?

— Huynh đệ ruột? Ha ha ha! - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Trịnh Trang Công đánh bại Cung Thúc Đoạn ở đất Yên, Hiếu Văn Đế bức tử Lưu Trường, người làm vua há lại đoái đến tình thủ túc?

— Ôi… - Đinh Dực nghẹn lời, ngã xệt ra đất.

— Quả nhân quản được chuyện hôm nay, không quản được chuyện ngày mai, quản được chuyện của nhi tử, không quản được chuyện của tốn nhi. Nhà đế vương từ xưa đều như vậy, ai bảo ngôi vị này chỉ dành cho một người? Ta mệt mỏi rồi, không muốn quản nữa, kệ chúng đi.

Đinh Dực nghe những lời này, cả người lạnh toát - Tào Tháo có thể buông tay, nhưng liệu hắn có đường lui không? Vẫn cố can gián:

— Phó quân liên quan đến sự thịnh suy lâu dài của xã tắc, một người đến huynh đệ ruột của mình còn không bao dung, thì làm sao chứa được cả thiên hạ? Cổ nhân có câu: “Tâm chính nhi hậu thân tu, thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình,”[★] xin đại vương suy xét lại! - Ý này rất rõ ràng, nói thẳng ra là phản đối thái tử.

Nhưng Tào Tháo chỉ cười nhạt:

— Tần Vương Chính giết hại đệ đệ, dồn ép mẫu hậu, Hán Cao Tổ vì muốn chạy trốn thoát thân mà bỏ cả thê nhi lão phụ. Họ có làm được từng bước tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ không? Chớ lấy mấy lời sáo rỗng ấy ra lừa dối người khác, quả nhân nghe đủ rồi. Thái tử đã được lập, danh phận cũng đã được định, tốt xấu gì thì cũng vậy rồi. Khanh đi đi, sau khi Tử Kiến tỉnh rượu sẽ bị đuổi về kinh, không cần tới cáo từ. Đợi quân tình ngoài tiền tuyến có chuyển biến mới, ta cũng điều Tử Văn về, không giữ nhi tử nào lại bên mình nữa, ta không dùng được chúng. - Vừa nói Tào Tháo vừa khép hờ đôi mắt, mệt mỏi dựa vào gối, lúc này ngoài việc gắng sức bảo vệ một nửa giang sơn ra, ông không còn quan tâm được chuyện gì khác…

Mưu phản ở Nghiệp Thành

Hai ngày hai đêm trên đường từ Lạc Dương trở về Nghiệp Thành, Tào Phi vẫn run lập cập, tuy y đạt được mục đích của mình thông qua thủ đoạn mờ ám, nhưng việc này cũng tạo cho y một sự đả kích lớn - Trước đây, dù huynh đệ Tào thị có khúc mắc thế nào thì cũng chưa đến mức cạn tàu ráo máng, mà chỉ dừng lại ở đối đầu quyền lực. Lần này y đích thân ra tay, đặt bẫy đẩy đệ đệ ruột của mình xuống.

Tào Phi cưỡi trên lưng ngựa, mải ngắm cánh đồng trống trải sau vụ thu hoạch, trong lòng cũng xao động, tròng trành theo những cung đường. Không biết bao nhiêu lần y lờ mờ trông thấy giữa cánh đồng có ba cậu bé đang chơi đùa, rất hồn nhiên, thân thiết và vô tư, nhưng chỉ chớp mắt ảo ảnh ấy lại lập tức biến mất…

Mười năm tranh ngôi thái tử, Tào Phi chưa từng nghĩ đến tình thủ túc, lúc này lại bất giác nhớ về thời niên thiếu, có điều tất cả những hồi ức tốt đẹp ấy đều đã bị chính y hủy hoại. Đáng lẽ Tào Phi không nên dùng mưu kế quá đáng này, bởi nói đúng ra, từ khi y lên ngôi thái tử, Tào Thực đã thoái chí, dù cho phe đảng tan rã, thê tử bị ép phải tự vẫn, Tào Thực cũng chỉ biết nhẫn nhịn, chịu đựng, ngay cả Tào Phi cũng phải thừa nhận điều này. Tuy nhiên, cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, nếu không phải huynh đệ Đinh thị vẫn còn dã tâm, nếu không phải nhị đệ Tào Chương bỗng nhiên quật khởi và cũng nếu không phải phụ vương có ý nghĩ lạ lùng là muốn cho các đệ đệ của y lĩnh binh, Tào Phi tuyệt đối sẽ không giở thủ đoạn này. Không còn cách nào khác, y không thể chấp nhận việc quyền lực tuyệt đối của mình bị chia sẻ, càng không thể chấp nhận những mối uy hiếp tiềm ẩn dù là nhỏ nhất, cho nên để bảo đảm cho mình thuận lợi kế vị, y buộc phải làm vậy… Nhưng, sau này y biết phải đối mặt thế nào với người đệ đệ lương thiện, đơn thuần ấy đây? Một khi màn biểu diễn dối trá bị lật tẩy, bộ mặt đê tiện và độc ác của y cũng sẽ được phơi bày hết trước đệ đệ, chẳng còn sót lại chút tình cảm ấm áp nào…

Điều khiến Tào Phi bất an hơn là thái độ của phụ thân, tuy Tào Tháo thuận theo ý muốn của y, để y được yên ổn làm thái tử, nhưng lại không có ý đặt kỳ vọng lớn lao vào y. Nói phụ thân đồng ý, chi bằng nói phụ thân bất lực, y giữ được ngôi thái tử, song lại vĩnh viễn mất đi sự kỳ vọng của phụ thân mình. Tào Phi đã đi được khá lâu nhưng vẫn không thể quên được hình ảnh cái bóng lẻ loi, mệt mỏi của phụ thân đang xa dần mà chẳng thèm ngoái đầu lại nhìn y lấy một cái - Phụ tử đã thế, huynh đệ đã thế, ngay đến cả mẫu thân cũng bị y lừa dối, cái nhà này còn lại gì? Ngoài quyền lực và sự thỏa hiệp ra, liệu có còn một chút tình cảm chân thật nào không?

Tào Phi bật khóc, trong ba mươi ba năm kể từ khi sinh ra đến nay, rất ít khi y xúc động vì người thân của mình, chính bản thân y cũng phải thừa nhận mình ích kỷ, hẹp hòi, cho tới tận hôm nay y mới ý thức được, thì ra mình vốn có một gia đình tốt đẹp nhường nào.

Tào Phi khóc không có nghĩa là hối hận, đã đưa chân ra rồi không thể rút lại, quyền lực tối cao luôn là mơ ước của y, chỉ cần đạt được mục đích, dù cho phải trả bằng bất cứ giá nào, y cũng không hối tiếc. Vậy nên trước khi ruổi ngựa vào Nghiệp Thành, y đã lau khô nước mắt, trở lại dáng vẻ nghiêm cẩn hằng ngày, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Nghiệp Thành vẫn vậy, tất cả vẫn ngay ngắn trật tự, việc Tương, Phàn bại trận dường như chưa gây ra sóng gió gì ở đây, Tào Phi chưa kịp tắm rửa đã vội thay y phục vào cung, tới Thượng thư đài hội họp với quần thần. Nhìn bề ngoài triều đình yên ổn vô sự, nhưng thực ra chúng nhân đang rất nôn nóng, sốt ruột, trông thấy thái tử trở về, họ vỡ òa trong lòng - Thái tử rời khỏi kinh sư giữa lúc nguy nan mà không chào một tiếng, vạn nhất xảy ra phản loạn, ai gánh nổi trách nhiệm đây? Các lão thần như Chung Do, Hoa Hâm thẳng thắn phê bình thái tử, Tào Phi biết mình đuối lý, chỉ vâng dạ nhận sai và an ủi mọi người.

Ồn ào một hồi, Tào Phi bắt đầu kể lại tình hình trong quân, bấy giờ quần thần mới cởi được nỗi lo. Công văn sáu bảy ngày qua dồn lại một đống, tuy các Thượng thư đều đã xử lý xong, nhưng vẫn phải đợi thái tử đóng dấu phê duyệt. Tào Phi không dám trì hoãn thêm nữa, lệnh cho tùy tòng cuộn hết lại mang về xem, rồi mới quay lại phủ đệ. Bọn Tư Mã Phù, Vương Sưởng mấy ngày nay cũng thấp thỏm lo sợ, thấy y trở về ai nấy đều vui mừng phấn khởi, Tào Phi tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện chuốc say Tào Thực, mà chỉ kể sơ qua bệnh tình của phụ vương, sai người mang bức thư vấn an do chính y viết gửi cho Thái phó Hình Ngung.

Xử lý xong những việc cần kíp, Tào Phi đi tắm gội, thay y phục rồi mới ngồi lật xem từng tờ công văn. Đó đều là những tấu chương nói về tình hình trấn áp dân thường và thu hoạch lương thực ở các nơi, cũng không có gì khó giải quyết. Lúc này, y còn đâu tâm tình mà để ý đến những chuyện vụn vặt ấy? Mắt nhìn những bản tấu khuôn sáo, tay đóng triện mà tâm tư lại bay đến tận nơi nào - Tam đệ say rượu, phụ vương sẽ sắp xếp việc quân ra sao? Đến khi kết thúc chiến sự Tương, Phàn, phụ vương thu quân hồi triều, ta phải làm thế nào lấy lòng lão ngài? Tam đệ đã bị áp chế, nhưng nhị đệ vẫn ở

Trường An, làm sao nhổ được cái đinh này đây? Tào Phi còn phải ứng phó với nhiều vấn đề, y tính sai Lưu Từ đi thu thập thêm tin tức, cũng tính gửi thư tới Triều Ca hỏi kế sách của Ngô Chất…

Đang miên man suy nghĩ, Chu Thước chạy vào bẩm báo:

— Trường Lạc Vệ úy Trần Y cầu kiến.

— Sao? Hắn tới làm gì?

— Tại hạ cũng không biết, nhưng nghe ông ta nói là có chuyện quan trọng, nhất định phải diện kiến thái tử.

— Nói lời dọa người! - Tào Phi mỉm cười thầm nghĩ - Trần Y mới được cất nhắc làm Trường Lạc Vệ úy, có nhiệm vụ bảo vệ hậu cung, nhưng hiện vương hậu và hầu hết cung phi đều theo đại vương ở trong quân, Trần Y đâu có việc gì quan trọng? Nghĩ vậy nhưng y vẫn đồng ý tiếp kiến, bởi dù sao ông ta cũng là cận thần trong cung, kết giao nhiều hơn cũng có chỗ tốt.

Không ngờ Trần Y vừa vào khách đường, chưa kịp thi lễ đã quỳ sụp xuống:

— Có kẻ âm mưu tạo phản, xin thái tử mau chóng định đoạt!

— Cái gì? - Hai tai Tào Phi như ù đi. Năm xưa phụ vương tây chinh Quan Trung, bọn Điền Ngân, Tô Bá tạo phản, sao những chuyện như thế này lại cứ xảy đến với ta?

Sự việc bắt nguồn từ tây tào duyện phủ Tướng quốc là Ngụy Phúng Ngụy Tử Kinh. Tên Ngụy Phúng này chỉ là một thư sinh dựa vào thân phận là đồng hương của Ngụy Vương và ba tấc lưỡi của mình mà đến được Nghiệp Thành làm tân khách của trăm nhà, lại còn kiếm được cả chức Tướng quốc duyện thuộc, kể cũng có chút bản lĩnh. Nhưng sau khi nhận chức Tướng quốc tây tào duyện, hắn mới nhận ra con đường làm quan không dễ như những gì mình nghĩ, Chung Do là Tướng quốc nhưng cũng không có nhiều quyền lực, cùng lắm chỉ là người đứng đầu nguyên lão, còn duyện thuộc trong phủ ông ta thực tế là một đám ăn không ngồi rồi, lý luận suông, giống như duyện thuộc của tam công từ triều Hán Linh Đế trở về trước, chức quan này chỉ là nước cờ đầu khi nhập sĩ, con đường sau này còn rất dài.

Ngụy Phúng rất tự phụ, cho rằng mình tài trí hơn người, muốn lập kỳ công để leo lên cao, nhưng lại không muốn chờ đợi lâu, nên trong lòng khó tránh khỏi những ý nghĩ sai lệch. Nhất là khi hắn nhận ra mình đã đi sai bước đầu tiên trên đường sĩ hoạn - Tào gia coi trọng đại tộc Trung Nguyên mà đứng đầu là nhân sĩ Dĩnh Xuyên, trong khi hắn lại có quan hệ thân nhất với đám người Kinh Châu tuổi đời còn rất trẻ, những người này mặc dù cung phụng hắn, sùng bái hắn nhưng lại không giúp được gì cho hắn trên sĩ đồ. Bởi quê hương Kinh Châu của họ nằm trong sự khống chế của Lưu Bị, nên bọn họ vốn không lọt vào mắt danh môn Trung Nguyên. Ngụy Phúng đi lại gần gũi với họ, cũng bị coi là khác loài, ngay cả người thu nạp hắn là Chung Do cũng dần lạnh nhạt với hắn, cứ tiếp tục thế này còn có tiền đồ đáng nói không?

Đổi lại là người khác, hoặc là họ sẽ thay đàn đổi dây, hoặc là nguội lòng thoái chí, nhưng Ngụy Phúng lại có một ý nghĩ lạ lùng: Tào Ngụy đã chẳng thể giúp mình một bước trở thành người tôn quý, sao không phản quốc hàng địch để thực hiện mưu đồ? Đúng lúc này Tương, Phàn bại trận, Quan Vũ uy hiếp Trung Nguyên, Ngụy Phúng nghĩ mình gặp được cơ hội tốt, muốn phát động biến loạn ở Nghiệp Thành để hưởng ứng Quan Vũ, nếu chuyện này thành công, hắn há chẳng phải lập được đại công với Lưu Bị? Chớ nói là phong hầu bái tướng, có đến tám phần còn là công thần khai quốc! Vì vậy, hắn tập hợp những bằng hữu tâm phúc bàn bạc đại sự.

Người có chút đầu óc đều nhận ra “diệu kế” này không đáng tin cậy. Không nói quân coi giữ Nghiệp Thành, thử hỏi quan dân Nghiệp Đô có để cho hắn tạo phản không, kể cả hắn có may mắn chiếm được thành trì, thì đến lúc đại quân của Tào Tháo phản công, liệu hắn kháng cự được mấy ngày? Quan Vũ ở Tương, Phàn cách xa ngàn dặm không kịp ứng cứu. Tuy nhiên, chủ ý tồi tệ này lại khiến đám hậu sinh Kinh Châu vốn có quan hệ tốt với hắn tin tưởng sâu sắc: Vì thứ nhất, đó đều là những kẻ bất đắc chí, luôn muốn tính lối đi khác; thứ hai, Kinh Châu là cố hương của bọn họ, lại là căn cứ địa chính của Lưu Bị, phò tá Lưu Bị sẽ có tiền đồ tốt hơn hẳn so với Tào Ngụy; thứ nữa, những hậu sinh Kinh Châu đó đều trẻ tuổi cao ngạo,

không biết trời cao đất dày. Vì vậy, bọn họ bắt đầu triển khai âm mưu liều lĩnh này.

Dù là Ngụy Phúng hay đám người này cũng đều không có một lính một tốt nào, mà chỉ tập hợp được bọn nô bộc, đầy tớ, rút kinh nghiệm từ thất bại của Cảnh Kỷ, Vi Hoảng, chỉ dựa vào những người này thì không thể thành sự được, cho nên bọn Ngụy Phúng tiếp tục lôi kéo người bên cạnh để mở rộng đội ngũ. Nhưng, phàm là những người nghe được tin mà mang sẵn sự bất mãn với triều đình đều tiến lên trước hỏi: "Định tạo phản sao?" Kế hoạch còn chưa đâu vào đâu mà đã móc nối cả một đám người, làm sao không xảy ra chuyện? Ngụy Phúng còn tìm đến chỗ Trường Lạc Vệ úy Trần Y mời ông ta khống chế vương cung, uy hiếp đại thần trong ngày phản loạn. Có lẽ do Trần Y thi thoảng cũng không bằng lòng với Tào Ngụy, lại có chút giao tình với Ngụy Phúng nên nhất thời hồ đồ mà nhận lời, nhưng sau đó ông ta nghĩ đi nghĩ lại thấy không đúng, mình thân là cận thần của Tào thị, dính với cái lũ gian xảo này làm gì? Bèn đi cáo giác với Tào Phi…

Sự việc đã xảy ra rồi, Tào Phi có ghét mấy cũng phải giải quyết đến cùng, may là phản loạn chưa nổi lên thì đã bị bại lộ. Tào Phi lập tức lệnh cho Đại lý tự đi bắt Ngụy Phúng cùng với đồng đảng theo sự chỉ điểm của Trần Y. Binh mã trong ngoài Nghiệp Thành nhanh chóng được điều động truy lùng phản đảng. Ngụy Phúng vẫn còn ở trong phủ Tướng quốc mà mơ về thời *Xuân Thu*, người bắt hắn đã xông đến tận trước mặt. Than thay Ngụy tiên sinh tự cho mình là người bày mưu tính kế, đến lúc thăng đường xử án còn chưa dùng đến hình côn hai chân đã mềm nhũn, tự khai ra hết đầu đuôi gốc ngọn, lại thêm Trần Y chỉ điểm, toàn bộ người tham gia vào âm mưu này đều bị sa lưới - Trong đó, có hai nhi tử của Thị trung Vương Xán đã mất, nhi tử của Bác sĩ Tống Trung, đệ đệ của Hoàng môn thị lang Lưu Dực là Lưu Vĩ, hầu như là quan viên cấp thấp và cấp trung người Kinh Châu.

Quan Đại lý Vương Lãng tra hỏi hai ngày liền, vừa thấy hoang đường lại vừa thấy đáng sợ. Ngụy Phúng chẳng qua là một thuộc quan nhỏ bé không có binh quyền, đưa ra chủ ý tồi tệ như vậy mà cũng có kẻ vui vẻ tham gia, há không phải hoang đường ư? Nhi tử

của Vương Xán, Tống Trung đều có chân trong mạc phủ, và đều là quan viên đời thứ hai của Tào doanh, thế mà những sĩ nhân trẻ tuổi này lại quyết tâm lật đổ chủ nhân mà đời cha chú của mình đã tận hiến, há không phải đáng sợ? Nhưng việc quan trọng nhất lúc này không phải là xử lý bọn họ ra sao, mà phải trình báo vụ án như thế nào, Tào Tháo vẫn chưa biết gì! Đại án mưu phản không thể không trình báo lên trên, nhưng làm vậy sẽ gây xôn xao dư luận, lòng người hoang mang, dù là với bệnh tình của Tào Tháo hay với chiến sự ngoài tiền tuyến thì đều không có lợi. Hơn nữa thái tử phụng mệnh lưu giữ Nghiệp Thành cũng không thoát được tội, phải xử lý ở mức độ nào để có lợi cho mọi đằng đây?

Vương Lãng không dám tự quyết định, mang hồ sơ vụ án tới bàn bạc với Tào Phi, thị vệ Đông cung cho ông ta vào. Vương Lãng vừa đi vừa đoán tâm tư của Tào Phi, bước dần tới chính đường, đúng lúc trông thấy Tào Phi đang đứng trước thềm, dưới hiên có một ông cụ áo vải quỳ lạy. Ban đầu ông ta còn không hiểu chuyện gì, nhưng nhìn kỹ ra mới biết ông cụ suy sụp kia chính là Tướng quốc Chung Do.

Vụ án bị tố giác, Chung Do như ngồi trên nệm gai, Ngụy Phúng là thuộc hạ của ông ta, há lại không bị liên lụy? Nhất là Ngụy Phúng lại làm tây tào duyện, phụ trách việc tuyển chọn quan lại, những thuộc viên khác đều có nhiều ít tiếp xúc qua lại với hắn. Một con sâu làm rầu nồi canh, toàn bộ thuộc viên đều bị đưa đến Đại lý tự để tra xét, phủ Tướng quốc đã loạn hết lên, ông ta còn biết làm gì?

Chung Do cả đời hành sự thận trọng, hiện là bề tôi có địa vị cao nhất trong Ngụy đình, không ngờ đến cuối đời lại mắc phải vụ án này, làm mất hết tiếng tăm cả đời gây dựng. Việc đến nước này chẳng đợi người ta lột mũ xuống, ông ta đã mặc áo vải thô, không đội mũ, cầm ấn tín đến thỉnh tội với Tào Phi.

Tào Phi tỏ ra rất cảm thông, bước xuống thềm đỡ ông ta dậy, cũng không trách cứ gì:

— Hán Cao Tổ anh minh, sáng suốt mà cũng còn phó thác nhầm cho Trần Hi trấn giữ vùng biên ải, Đặng Vũ giỏi mưu lược mà cũng còn dùng nhầm Phùng Âm trấn giữ ấp Tuân. Con người đâu phải

thánh nhân, có ai không từng phạm sai lầm, Tướng quốc hà tất phải như vậy?

Chung Do nghe y vẫn một câu hai câu gọi mình là "Tướng quốc", càng lấy làm hổ thẹn:

— Lão hủ dùng nhầm người, thiếu chút nữa khiến xã tắc sinh biến loạn, dù thái tử khoan dung, lão hủ cũng không còn mặt mũi nào tiếp tục đảm nhận ngôi tể phụ. Vẫn xin thái tử thu hồi ấn tín, trao lại cho người cao thượng, hiền lương.

— Dù có bãi chức thì cũng phải đợi chiếu lệnh của đại vương, đây không phải chuyện mà ta có thể làm chủ. Lão ngài không cần lo lắng, những việc trong triều cần lo liệu thì cứ tiếp tục lo liệu, còn nếu ngài thực sự không có tâm trí làm việc thì có thể nghỉ ngơi. Ngài cứ yên tâm, dù ai mưu phản cũng không liên lụy đến ngài được. Năm xưa nghiệp vương chưa định, lão ngài trấn giữ Hoằng Nông, một mình một phương, nếu lúc đó ngài cứ trơ mắt ngồi nhìn Hàn Toại xâm hại Quan Trung, thì Tào gia ta đâu có được như ngày hôm nay? Phụ vương niệm tình ngài vất vả, công cao chắc sẽ khoan dung thôi. - Từ khi lên làm thái tử, Tào Phi nhận được khá nhiều sự giúp đỡ của Chung Do, luận về công hay tư đều nên đứng về phía ông ta, hơn nữa có bãi chức hay không là chuyện của phụ thân, y há lại không thuận thế an ủi người ta?

— Ây dà! Đều là thái tử nói tốt cho lão hủ. - Chung Do vô cùng hổ thẹn.

Vương Lãng đợi hai người họ nói xong mới bước tới thi lễ, trình án quyển. Chung Do nằm trong vụ án này, biết mình phải tránh mặt, vội vàng xin cáo từ, nhưng lại nói thêm với Vương Lãng:

— Ta đã tập trung tất cả duyện thuộc, lúc nào Đại lý tự cũng có thể dẫn đi, toàn bộ công văn thư trát trong phủ cũng đã được niêm phong, Vương công cần kiểm tra thì ta sẽ sai người đưa đến. - Vương Lãng khó xử, khẽ gật gật đầu.

Tào Phi quay vào chính đường lật xem án quyển, lúc thì nhăn mày, lúc lại lắc đầu, mới xem được một cuốn thẻ tre, y đã bóp bóp đầu lông mày nói:

— Theo ý của Vương công, nên xử trí chuyện này như thế nào?

Vương Lãng đoán trước thể nào y cũng đẩy chuyện này cho mình, nửa ngày qua ông ta luôn thăm dò ý tứ của Tào Phi, nên đã có chủ ý:

— Theo ý thần, kẻ cầm đầu là Ngụy Phúng, tội không thể tha, tất phải xử hình phạt nặng nhất, còn những kẻ đồng lõa… Dù sao sự việc cũng chưa xảy ra, phản loạn cũng có chỗ khác với ủ mưu, huống chi bọn chúng ít tuổi chưa hiểu hết lẽ đời, lại đều là tử tôn của các bậc cựu thần, tuy không thể thoát khỏi sự trừng phạt nghiêm khắc, nhưng cũng không đến nỗi phải xử tội chết. Còn việc trình báo với đại vương… Hiện giờ chiến sự Tương, Phàn đang căng thẳng, chuyện lớn thế này e là sẽ gây bất lợi cho lòng quân, xin thái tử xét tình hình mà định liệu. - Năm đó Tào Phi từng bị khiển trách vì để xảy ra phản loạn khi lưu thủ, giờ lặp lại chuyện này, cố nhiên không phải lỗi của Tào Phi, nhưng cũng khó mà đảm bảo đại vương sẽ không giận cá chém thớt. Cho nên, theo Vương Lãng, y phải làm thế nào để chuyện lớn hóa nhỏ, vậy mới mong có đường lùi.

Không ngờ Tào Phi nghe xong lại liên tục lắc đầu, nhìn quyển tông nói:

— Mưu phản chính là tội chết, há có thể luận tình tiết nặng nhẹ được? Phải chém hết những kẻ có tội để răn đe!

— Dạ. - Tào Phi xử theo phép công, Vương Lãng mong còn không được.

Nhưng Tào Phi còn nói tiếp:

— Việc cứu nguy đang cấp bách, mà việc trừ ác cũng cần thực hiện nhanh chóng. Theo ý ta, không cần thỉnh tấu với phụ vương, cứ xử trảm bọn Ngụy Phúng trước, treo đầu ngoài chợ để người khác sợ, rồi hãy bẩm rõ với phụ vương cũng chưa muộn.

— Tiền trảm hậu tấu? - Vương Lãng quá kinh ngạc - Mặt trời mọc ở phía tây sao? Vị thái tử thận trọng, dè dặt này sao hôm nay lại bạo gan như vậy?

Đang nói đến đây, Tư Mã Phu dẫn Hiệu sự Lưu Từ tới cầu kiến. Tư Mã Phu hai tay dâng một lá thư:

— Đây là thư của Trung úy Dương công, ông ấy đã cởi ấn tín treo trước khách đường và rời khỏi phủ đệ, sai người đưa thư đến

thỉnh tội với thái tử. - Vì chuyện của Ngụy Phúng, không chỉ có một mình Chung Do mất mũ quan, Trung úy Dương Tuấn cai quản thị vệ cấm cung, cộng sự của ông ta là Trần Y bị Ngụy Phúng lôi kéo mà ông ta không hay biết gì, há có thể trốn tránh trách nhiệm?

Được tin Dương Tuấn thỉnh tội, Tào Phi vừa vui mừng lại vừa căm hận, y vui vì cái đinh trong mắt luôn ra sức ủng hộ Tào Thực ấy coi như mất ngôi cửu khanh, còn hận vì ông ta không đích thân đến từ chức thỉnh tội, chỉ gửi một phong thư cho xong chuyện, rõ là không coi thái tử ra gì. Kỳ thực, Tào Phi lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử, Dương Tuấn vốn là một văn nhân, tính tình bảo thủ, bảo ông ta tới uốn gối nói nhịn, sao ông ta làm được?

Tào Phi không thèm liếc nhìn phong thư, lạnh lùng nói:

— Vụ án này chưa phán quyết, đại vương chưa ban lệnh, Dương Trung úy đã từ quan mà đi, cũng cao khiết quá nhỉ? Báo với người đưa thư, đại nhân nhà chúng một lòng muốn từ chức, vậy ta cũng không tiện giữ lại.

— Thái độ này khác một trời một vực với thái độ đối đãi với Chung Do khi nãy.

Tư Mã Phu vâng lệnh lui xuống, Lưu Từ lại trình một quyển tông, cười nịnh:

— Đây là danh sách mà thái tử cần, tất cả đều là những người thường ngày có qua lại với Ngụy Phúng.

Vương Lãng đang uống nước, nghe câu này suýt nữa thì sặc - Thái tử còn muốn làm gì nữa đây?

Tào Phi xem lướt qua rồi cười nhạt:

— Ngụy Phúng bất quá là một duyện thuộc cỏn con, sao dám làm chuyện đại nghịch này? Chắc chắn có những kẻ bất mãn với triều đình, ôm lòng phỉ báng đứng đằng sau xúi giục, bè đảng mưu phản cố nhiên phải giết, nhưng cũng không thể nhân nhượng cho những kẻ nguyền rủa triều đình. Phàm là những người từng đi lại với Ngụy Phúng cùng với quan viên thân hữu đều phải bị tống vào ngục. Ta đã sai Hiệu sự lập danh sách, Vương công cứ bắt giữ theo đó là được. - Nói rồi đứng dậy, đích thân đưa cho Vương Lãng.

Vương Lãng cúi đầu xem, danh sách dài hơn trăm người, tay ông ta run run:

— Sao có thể làm vậy được? Vụ án của Ngụy Phúng tình tiết đơn giản, thần đã tra xét rõ ràng, làm sao có thể liên lụy nhiều người thế này được? Hơn nữa chuyện này đâu có liên quan gì đến việc phỉ báng triều đình? Xin thái tử thu hồi mệnh lệnh.

— Không đúng. - Tào Phi lắc đầu nói, - Cho dù không liên quan đến việc phỉ báng triều đình, thì những người này hoặc là không cẩn thận trong kết giao bằng hữu, hoặc là biết mà không khai báo, hoặc là thân hữu thông mưu, sao có thể nói là không có tội? Chúng ta thà giải quyết thận trọng, chứ không thể dung túng cho kẻ ác.

Ngay từ khi Trần Y bắt đầu tố giác, Tào Phi đã thấy đây là một chuyện khó giải quyết, nhưng sau mấy ngày suy nghĩ, lại trao đổi thư từ với Ngô Chất, y dần nhận ra vụ án này đối với y mà nói cũng không hẳn là chuyện xấu. Một khi Tào Tháo đã đồng ý không chèn ép y, hà tất phải thận trọng, giấu tài? Trái lại, có thể coi đây là một cơ hội tốt - Thứ nhất, y có thể thể hiện uy phong, bộc lộ sự tức giận khiến văn võ toàn triều kính sợ; thứ hai, nhân cơ hội này xử lý hết lượt những kẻ xưa nay phụ thân không ưa có dính dáng đến vụ án để làm vui lòng phụ thân; thứ ba, chỗ dựa của Tào Phi là hào tộc Trung Nguyên, nếu có thể trừ tận gốc thế lực của phái Kinh Châu thì chẳng khác nào giúp bọn họ loại bỏ những kẻ cướp miếng cơm của mình, càng củng cố cho phe đảng của y; thứ nữa, tuy Chung Do dốc toàn sức phò tá y, nhưng dù sao ông ta cũng làm quan cao, lại lớn tuổi, mọi việc lưu giữ Nghiệp Thành đều phải hỏi ý kiến ông ta, vụ án này hạ thấp uy vọng của Chung Do, vô hình trung lại nâng cao địa vị của Tào Phi; sau cùng là người mà y không ưa như Dương Tuấn cũng chịu đả kích, nếu không phải y không tìm ra chút xíu liên hệ giữa Đinh Nghi với Ngụy Phúng, thì cũng sớm cho ông vào danh sách đó rồi!

Vương Lãng nào biết Tào Phi tính toán nhỏ nhen, càng xem càng kinh ngạc, bàn tay run rẩy, ngay cả bọn Tống Trung, Vương Khải, Lưu Dực, Văn Khâm cũng có tên bên trong, ông ta thực sự không xem tiếp được nữa:

— Khẩn xin thái tử thu hồi mệnh lệnh! Những lão thần này chắc chắn không có ý mưu phản, như lão tiên sinh Tống Trọng Tử, cố nhiên là nghĩa tử ngỗ ngược, nhưng ông ấy tinh thông học thuật, lại đã ngoài bảy mươi, sao có ý nghĩ phản nghịch được? - Vương Lãng nói câu này nghiêng về tình riêng, bởi nhi tử của ông ta là Vương Túc vốn là học trò của Tống Trung, được ông ta dốc lòng truyền dạy.

Nhưng Tào Phi vẫn xua tay nói:

— Ai bảo ông ta không sáng suốt đoán trước được sự việc như Thạch Tử[★], ông ta không biết cách dạy con, để mắc vào họa này còn trách ai được? - Vương Lãng muốn đứng lên tranh biện, nhưng bị y ấn xuống, - Vương công không cần gỡ tội cho bọn họ, cứ tạm tróc nã bắt giam bọn họ lại, chưa chắc đã phải xử trảm. Ta sẽ dâng danh sách này lên phụ vương, người nào có tình đáng thương, đại vương tự biết ân xá, chúng ta không cần bận tâm về việc này. - Vương Lãng tạm nén lại tâm tư. Tào Phi cố làm to chuyện để lấy tiếng tốt là ân xá cho phụ thân, Vương Lãng không thể ngăn cản, nếu ông ta vẫn cố chấp không làm theo, thì đến khi bản danh sách này được trình lên trên, há chẳng phải ông ta cũng bị nghi ngờ có ý bao che ư?

Vương Lãng nhìn Tào Phi dáng vẻ đạo mạo, chợt thấy sống lưng lạnh toát - Ngài nghĩ hay thật, nhưng đây là ngài đang lấy tính mạng người khác ra làm trò đùa. Phụ vương của ngài giờ vui giận thất thường, bảo ông giết người nói không chừng ông sẽ giết thật! Tống Trung vang danh thiên hạ, sau Mã Dung, Trịnh Huyền không còn đại nho nào như ông ấy, vạn nhất giết ông ấy há không đáng tiếc? Lưu Dực từng là duyện thuộc của ngài mà cũng không đếm xỉa đến. Văn Khâm là nhi tử của Văn Tắc, lại là đồng hương nhà ngài mà cũng không chịu bảo toàn cho anh ta. Vương Xán có hai nhi tử đều dính líu đến vụ án này, nên coi như xong rồi, ngài còn muốn kéo cả Vương Khải vào, ai từng đứng trước linh đường của Vương Xán bắt chước tiếng lừa, và thề rằng sẽ chăm sóc Vương gia? Ngài thực tàn nhẫn hơn cả phụ vương mình…

Tào Phi ung dung mỉm cười:

— Vương công không cần phải nghĩ nhiều, có tội thì vẫn là có tội, vô tội thì vẫn là vô tội, cứ để bọn họ chịu ấm ức vài ngày, chẳng

lẽ ngài không tin phụ vương ta có thể phân rõ trắng đen sao?

Y đã nói như vậy, Vương Lãng sao dám bác bỏ, run run nói:

— Vậy, vậy cứ theo ý của thái tử.

Tào Phi đắc ý nhưng vẫn tỏ vẻ kính cẩn, đích thân tiễn Vương Lãng ra tận cổng, còn dặn dò vài câu. Tư Mã Phu cũng đã làm xong việc, trở về tâu:

— Tại hạ ở trên phố nghe người ta đồn rằng, Lâm Tri hầu đã hồi kinh. Chuyện này thật kỳ lạ, mấy hôm trước còn có người nói ngài ấy sắp dẫn quân cứu viện Tương, Phàn, sao giờ lại trở về rồi? Đệ đệ trở về, thái tử nên làm tròn bổn phận của người làm huynh trưởng, tối nay ngài có muốn mời Lâm Tri hầu tới Đông cung dự tiệc không? - Tư Mã Phu không biết chuyện xảy ra ngày mấy hôm trước.

Khuôn mặt đắc ý của Tào Phi bỗng sầm lại, y nhìn con phố ồn ào, miệng lẩm bẩm:

— Không cần… Huynh đệ ta đã uống hết rượu của cả đời này rồi…

HỒI THỨ 160

Liên thủ với Tôn Quyền, giữ trọng địa Trung Nguyên

Tương hội nơi trận tiền

Tháng chín năm Kiến An thứ hai mươi tư (năm 219 sau Công nguyên), trong lúc Tào Phi xử lý vụ án Ngụy Phúng mưu phản, quân Tào đã bắt đầu cứu viện mặt trận Tương, Phàn.

Bình Khấu Tướng quân Từ Hoảng dẫn ba vạn binh mã đến Kinh Châu, phía trước ông ta là muôn vàn khó khăn - Thứ nhất, Tương Dương và Phàn Thành bị vây khốn hơn hai tháng, quân địch ngăn trở, tin tức không thông. Quan Vũ đóng quân ở Yển Thành cũng đã tu bổ doanh lũy, sẵn sàng đối phó với quân Tào. Thứ hai, từ Yển Thành đến Phàn Thành phải đi qua một đoạn nước lũ chưa rút hết, đường đi lầy lội, nên vòng qua Yển Thành không có khả năng cứu được Phàn Thành. Thứ nữa, trong địa phận quận Nam Dương còn có phản dân, thổ phỉ, Từ Hoảng từ xa đến không hơi đâu mà lo dẹp bọn chúng, nhưng việc nhỏ này cũng có thể gây khó khăn cho quân Tào ở phía sau. Ngoài ra, sau thiên tai tất có dịch bệnh, giờ lại vào đúng thời điểm cuối mùa thu, ôn dịch mà binh sĩ phương bắc sợ nhất đang lan ra.

Từ Hoảng hiện có ba vạn binh mã, mới chỉ bằng số quân của Quan Vũ đóng tại Yển Thành, huống chi ba vạn quân này lại được chắp vá lung tung, chưa qua huấn luyện, làm sao địch lại nổi Quan Vũ? Bất đắc dĩ, Từ Hoảng cho đóng quân ở gò Dương Lăng, tạo thành thế chống nhau với Quan Vũ. Yển Thành là một huyện nhỏ, thành trì thấp bé không đủ phòng thủ, Quan Vũ đã sai bộ hạ kết doanh bốn mặt, dựng hàng rào, chông chà chặn hết những con đường quan trọng. May là gò Dương Lăng ở đúng phía bắc Yển Thành có địa thế khá cao, Từ Hoảng lệnh cho binh sĩ mở rộng liên doanh, lấn dần vào địa phận của quân Thục, tại những chỗ gần nhất công sự hai bên chỉ cách nhau vẻn vẹn ba trượng.

Hai quân ở gần trong gang tấc, nhưng Từ Hoảng vẫn chưa tìm ra được kẽ hở. May mà trong thời gian này còn có các bộ binh mã khác lục tục đến sau, Tào Tháo ở hậu phương triệu tập các bộ binh mã, gom được đội quân nào lại phái ra tiền tuyến đội quân ấy, Từ Thương dẫn năm ngàn quân, Lã Kiến dẫn ba ngàn quân, Chu Cái dẫn bốn ngàn quân… Tuy lực lượng quân Tào ngày càng hùng hậu, nhưng Từ Hoảng không nắm chắc được phần thắng, trước sau không dám tấn công, bởi sợ lại giẫm vào vết xe đổ của Vu Cấm.

Chớp mắt nửa tháng trôi qua, thế trận giằng co giữa hai quân không có gì chuyển biến, có điều hằng ngày Từ Hoảng vẫn đốc thúc binh sĩ thao luyện - có thể nói, đám tân binh đã được lĩnh giáo sự nghiêm khắc của Từ tướng quân mà trước đó bọn họ mới chỉ nghe danh "không cho ăn cơm, ấy là Từ Hoảng". Theo Từ tướng quân đánh trận sẽ phải quên cả ăn uống, nhưng lúc này còn chưa giao chiến, sao cũng không được nghỉ ngơi? Từ Hoảng có dự tính của mình, lâu không đánh trận, binh sĩ lười biếng, nếu cứ thả lỏng thì đến lúc thời cơ chín muồi, bọn họ sẽ không xuất chiến được. Bề ngoài ông ta tỏ ra bình tĩnh, nghiêm nghị, thực ra trong lòng cũng rất lo lắng, sốt ruột, mắt chăm chăm nhìn mặt trời ngả dần về tây, một ngày nữa lại trôi qua mà chưa tìm được kế sách nào khả thi, ông ta liền tới tiền doanh xem xét động tĩnh bên doanh trại của địch.

Tinh kỳ hai quân được ánh chiều tà nhuộm một màu hồng đào, chiến hào chống chiến hào, chông chà chống chông chà, chòi canh chống chòi canh, nhưng không thể vượt qua khoảng cách rộng chừng ba thước ấy. Đối với Quan Vũ mà nói, trận này rất đơn giản, chỉ cần kéo dài thời gian vây hãm Tương, Phàn là coi như thắng, căn bản không cần giao chiến, bởi quân Tào sẽ không cầm cự được lâu.

Đang lúc sốt ruột, bỗng có tên tiểu hiệu chỉ tay nói:

— Tướng quân mau nhìn kìa, tướng địch cũng đi tuần doanh!

Từ Hoảng ngưng mắt nhìn kỹ, quả nhiên trông thấy dưới chòi canh đối diện có đám thân binh vây quanh một viên tướng, người này mình cao tám thước, lưng hổ eo gấu, đầu đội nón sắt, mình mặc chiến bào gấm xanh, khuôn mặt đỏ tía, vầng trán cao rộng và vuông vức, mắt phượng mày ngài, dưới cằm có bộ râu dài phất phơ - Đó

chính là Quan Vũ, tự Vân Trường, năm xưa từng ở trong Tào doanh.

Cũng thật trùng hợp, Quan Vũ đóng quân ở Yển Thành chống nhau với quân Tào, vốn tưởng rằng Từ Hoảng dẫn binh chi viện tất sẽ xảy ra một trận chiến ác liệt, thế nhưng nửa tháng nay quân Tào chỉ chỉnh đốn binh mã, sửa sang công sự chứ không khiêu chiến, thành thử trong lòng bắt đầu sinh nghi. Hôm nay, ông ta muốn đi tuần tra nhân lúc sẩm tối để dò xét động tĩnh bên phía quân Tào, không ngờ lại trùng với ý nghĩ của Từ Hoảng, hai người tình cờ gặp nhau.

Từ Hoảng ngoảnh mặt về hướng nam quan sát Quan Vũ, còn Quan Vũ cũng đang ngoảnh mặt về hướng bắc nhìn ông ta, bốn mắt giao nhau, chợt thấy ngạc nhiên rồi cùng toát lên ý cười - Hai người họ vốn có giao tình sâu đậm. Năm xưa, Quan Vũ ở trong Tào doanh thân nhất với hai người, một người là Trương Liêu, hồi đó Lưu Bị nhận chức Thứ sử Duyện Châu đóng quân ở Tiểu Bái[★], nhiều lần chia hợp với Lã Bố, Quan Vũ và Trương Liêu đều là những người có khí phách, dần trở thành bằng hữu; còn người kia chính là Từ Hoảng. Quan Vũ là người huyện Giải, quận Hà Đông, Từ Hoảng là người huyện Dương, quận Hà Đông, có thể nói là có phân nửa tình đồng hương. Thế lực của Tào Tháo khi ấy còn nhỏ, chư tướng dưới trướng ngoài thân tộc ra thì đều là cựu đảng Duyện Châu, đứng đầu là Vu Cấm, Nhạc Tiến. Từ Hoảng xuất thân quân Bạch Ba, còn Trương Liêu vốn là bộ tướng của Lã Bố, nên có tình cảm thân thiết với người cùng là hàng tướng như Quan Vũ.

Năm xưa bọn họ kết giao tâm đầu ý hợp, nhưng hiện giờ hai quân đối địch, Từ Hoảng khó tránh khỏi khó xử, ông ta định lặng lẽ lui xuống, bỗng trông thấy Quan Vũ hớn hở rảo bước tiến lại, vẫy tay gọi lớn:

— Công Minh huynh! Công Minh huynh lâu nay vẫn được bình an chứ?

Hành động này nằm ngoài dự liệu của chúng nhân, ngay cả Từ Hoảng cũng ngạc nhiên, đứng ngây ra một lúc mới bước ra nghênh đón. Thân binh can gián:

— Hai quân giao chiến, ám tiễn vô tình, e là có bẫy.

Nhưng Từ Hoảng nói:

— Quan Vân Trường là người tâm khí cao ngạo, há lại dùng thủ đoạn bỉ ổi đó? - Rồi chỉ tay về phía trước, - Các ngươi nhìn xem. - Chúng thân binh nhìn kỹ, Quan Vũ hoàn toàn không đề phòng, chỉ dẫn hai tùy tùng lững thững bước tới chỗ hàng rào, chắp tay thi lễ với bên này. Một khi quân Thục đã hào sảng như thế, Tào doanh chẳng thể thua kém người ta, hơn nữa thân binh cũng biết tính Từ Hoảng, nên chỉ có hai ba binh sĩ thân tín đi theo ông, còn những người khác đều lùi lại mãi phía sau, cầm chặt bội kiếm trong tay không dám buông lỏng.

Tại chỗ gần nhất, doanh trại của quân Tào và quân Thục chỉ cách nhau ba trượng, mà chủ soái hai bên còn đến hàng rào ôn lại chuyện cũ, đúng là một cảnh tượng xưa nay hiếm trong chiến tranh. Cung nỏ được bố trí hai bên, chòi canh san sát, ở khoảng cách gần thế này bên nào cũng có khả năng bị ám tiễn làm hại. Nếu chủ soái đều chết, trận này còn đánh tiếp được nữa không?

Đến gần hơn, Từ Hoảng mới nhận ra Quan Vũ béo ra, tóc mai đã điểm bạc, chòm râu dài cũng ngả màu hung hung, không khỏi cảm thán:

— Nhiều năm không gặp, Vân Trường phát tướng rồi. Khói lửa chiến tranh làm con người ta nhanh già đi, chúng ta đều không còn được như xưa nữa…

Quan Vũ không có ý bi thương, có lẽ do ông ta mới thắng trận, tâm trạng vui vẻ hơn, cười nói:

— Công Minh huynh sao phải than thở như đám đàn bà thế? Đệ và huynh dốc sức trên sa trường, một đời sảng khoái, để lại công danh cho hậu thế, cũng không uổng một lần đến với thế gian này. - Hai người đều nói giọng quê Hà Đông, nên càng thêm phần thân thiết.

— Vẫn là hiền đệ hiểu biết hơn người ta một bậc. - Từ Hoảng tấm tắc gật đầu, - Thê nhi trong nhà vẫn bình an cả chứ?

Quan Vũ nghe xong, vỗ vai một tiểu tướng khôi ngô đội khôi mặc giáp đứng bên cạnh:

— Còn không mau làm lễ chào Từ bá phụ? - Tiểu tướng ấy vội vàng khom người chắp tay hành lễ.

— Chẳng lẽ đây chính là hiền điệt?

Quan Vũ vuốt chòm râu dài, tỏ ra khá tự đắc:

— Khuyển tử Quan Bình đã qua tuổi vũ tượng, theo đệ học hỏi việc nhà binh, để sau này nối nghiệp ta.

Từ Hoảng nhìn tướng mạo Quan Bình giống với phụ thân mình, rất có uy phong, càng cảm khái:

— Hổ phụ không sinh khuyển tử, bọn ta không bằng đệ rồi, trong đám hậu bối không đứa nào có tư chất cao, chỉ có mỗi con của Nhạc Văn Khiêm là Nhạc Lâm tòng quân. Năm ngoái Văn Khiêm qua đời, đại vương lệnh cho nó tiếp quản bộ hạ cũ của phụ thân mình.

Quan Vũ bản tính cao ngạo, chỉ xem Nhạc Tiến là một kẻ hữu dũng vô mưu, chẳng có gì đáng ca ngợi, quay sang hỏi:

— Văn Viễn vẫn được bình an chứ? - Người mà ông coi trọng nhất vẫn là Trương Liêu.

— Trương Văn Viễn đã được ban phù tiết từ lâu, đại vương vô cùng tin tưởng ông ta. Có điều ông ta từng nói đùa với ta, từ khi Lãm quân Vũ Châu được điều làm Thượng thư, Lý Man Thành lại qua đời, chẳng còn ai tranh đấu với ông ta, nên cũng hơi buồn chán.

— Ha ha ha!… Lần trước đệ thắng trận bắt được Vu Cấm, tuy có thiệt hại cho quý quốc, nhưng cũng coi như trút được oán khí cho đại ca và Văn Viễn! - Quan Vũ cũng biết Vu Cấm không được lòng mọi người.

Từ Hoảng cười theo:

— Vu Văn Tắc cũng được xem là danh tướng đương thời, tiếc rằng ông ta đối đãi với người trên sai ở chỗ xiểm nịnh, tiết chế kẻ dưới sai ở chỗ khắc bạc, quay lưng với tình đồng hương mà giết hại Xương Hi, đóng quân tại Cánh Lăng lại đoạt binh của Chu Linh, làm sao không bị đồng liêu ghét bỏ? Có lẽ trời không chiều lòng người, nên Vu Văn Tắc mới gặp lũ lớn để rồi rơi vào tay đệ, danh tiếng cả đời trôi theo dòng nước, kể ra cũng đáng tiếc. - Bỏ qua thù hận cá nhân, Từ Hoảng vẫn thấy tiếc cho Vu Cấm.

— Vu Cấm thế cùng mà hàng, cũng là vì không muốn tướng sĩ thuộc bảy đạo quân bị giết. Đệ không làm khó ông ta, đã đưa qua Giang Lăng. Tuy đệ không thân với Vu Cấm, nhưng nể tình trước đây cùng xưng thần một điện, tiểu đệ cũng muốn thu nạp ông ta. - Quan Vũ nói một câu úp mở, có ý ngầm lôi kéo Từ Hoảng: Ngay cả với một người chưa có giao tình qua lại là Vu Cấm mà đệ còn tiếp nhận được, đại ca sang đây há chẳng càng tốt hơn sao?

Từ Hoảng suy nghĩ kín đáo, há lại không nhận ra ẩn ý của Quan Vũ? Ông ta không trực tiếp trả lời, mà khéo léo giấu ý:

— Hiền đệ tọa trấn Kinh Châu nhiều năm, ít được về thăm cố hương, kể cũng đáng tiếc. Giờ Đỗ Kỳ nhận chức quận thú quận Hà Đông, giảm bớt lao dịch, hạ thấp thuế khóa, yêu dân như con, Vân Trường có dịp về quê xem thử thì tốt biết mấy!

Quan Vũ thuận nước đẩy thuyền:

— Vâng, đúng là đệ nên về xem thử. Có điều, Ngụy Vương mất bảy đạo quân, nhưng dẫu sao đất rộng binh nhiều, muốn quân của tiểu đệ đến Hà Đông cũng khó lắm.

— Ha ha ha! - Từ Hoảng ngửa mặt cười lớn, - Quan Vân Trường đệ giỏi thật!

Quan Vũ điềm nhiên nói:

— Đệ với Hán Trung Vương danh là quân thần, tình như thủ túc, năm xưa Ngụy Vương ân thưởng có thừa mà cũng không lay chuyển được tâm ý của đệ. Giờ chúa thượng của đệ đã có được hai đất Kinh, Thục, thế lực hùng mạnh hơn, tiểu đệ đảm đương trọng trách của cả một phương, thống lĩnh ba quân, há lại sinh lòng khác?

Từ Hoảng cũng nói:

— Ngu huynh trước đây chỉ là tướng soái quân Bạch Ba, may được Ngụy Vương thương xót, cất nhắc vào quân ngũ, huynh lại dốc sức trên sa trường, được bái tướng phong hầu, vợ vinh con quý. Đệ không chịu phản bội chủ nhân, ngu huynh sao có thể làm chuyện bất trung?

Hai người thể hiện những suy nghĩ đối lập nhau, không khí bỗng trở nên căng thẳng, binh lính hai bên ngấm ngầm rút đao giương

cung, nhưng chỉ thấy hai vị tướng quân nhìn nhau một lát rồi cùng bật cười. Quan Vũ xúc động nói:

— Xưa, Sở, Tống đánh nhau, Hoa Nguyên lên thành gặp Tử Phản, hai nước đối địch nhưng bọn họ vẫn đối đãi chân thành với nhau. Con người ta mỗi người một chí hướng chẳng thể thay đổi, hai ta chỉ cần thẳng thắn, chân thành với nhau là được.

Từ Hoảng không thuộc *Xuân Thu* như Quan Vũ, nhưng đại để cũng hiểu ý này, nên nói:

— Đại trượng phu sống ở trên đời, kính trọng người quân tử trung nghĩa, khinh thường kẻ tiểu nhân phản phúc. Nếu ta chịu ơn mà phản chủ thì đâu xứng với sự kính trọng của hiền đệ? Ngược lại, nếu đệ không phò tá Lưu Huyền Đức, cũng đâu còn là Quan Vân Trường nữa. - Việc đời vốn là bất đắc dĩ, hai tướng tuy thông minh tương ái nhưng lại như nước với lửa, tình bằng hữu sâu sắc hóa thành đao tiễn trên sa trường.

Sau một tràng cười nhăn nhó, cũng không có gì để nói nữa, Từ Hoảng chắp tay nói:

— Hai quân lâm trận đao thương vô tình, mong Vân Trường bảo trọng. - Rồi xoay người bỏ đi. Quan Vũ bất lực gật đầu, không ngờ Từ Hoảng đi được vài bước, bỗng cao giọng quát binh sĩ dưới trướng, - Các ngươi nhìn rõ chưa? Người này chính là Quan Vũ, ngày ra trận ai lấy được thủ cấp của hắn sẽ được thưởng ngàn cân vàng!

Quan Vũ kinh ngạc hỏi:

— Sao đại ca lại nói vậy?

Từ Hoảng không quay đầu lại, chỉ lạnh lùng đáp:

— Việc nước ấy mà!

Quan Vũ dõi mắt nhìn theo cái bóng của Từ Hoảng, chắp tay lần nữa:

— Đại ca yên tâm, ngày giao chiến tiểu đệ tất sẽ dốc toàn lực…

Ép địch nhường đường

Trời tối dần, Từ Hoảng không nói lời nào, bước chân nặng nề. Cuộc gặp gỡ tình cờ khi nãy không làm tâm trạng ông ta tốt lên, ngược lại còn phiền muộn hơn. Đại chiến ở ngay trước mặt mà Quan Vũ vẫn nói cười nhẹ như không, đủ thấy trong lòng ông ta đã có trù liệu, không lấy được Tương, Phàn hẳn không chịu từ bỏ. Xem ra, bắt buộc phải ác chiến một trận rồi. Từ Hoảng tư lự trở về doanh trung quân thì thấy màn trướng vén cao, đèn đuốc sáng trưng, mấy viên tướng lĩnh không hẹn mà cùng ở bên trong.

Chu Cái hai tay chống nạnh, chân mày cau lại, đứng bên cạnh soái án như thể vừa xảy ra tranh cãi với chúng tướng, trông thấy Từ Hoảng bước vào còn không thi lễ, đã hỏi ập đầu:

— Ngày nào quyết chiến với Quan Vũ?

Từ Hoảng không trả lời, cũng không trách tội ông ta thất lễ, ánh mắt quét qua các tướng như Giả Tín, Từ Thương, Lã Kiến đang ngồi hai bên, chậm rãi nói:

— Ta chưa cho gọi các vị, sao các vị đều kéo hết đến đây? Trời đã muộn, mau trở về doanh của mình bố trí phòng bị đi.

— Dạ. - Từ Thương và Lã Kiến đang định đứng lên.

— Khoan đã! - Chu Cái giơ tay ra ngăn cản, - Giờ chúng tướng đều đang ở đây, xin Từ tướng quân cho một cái hẹn chắc chắn rằng ngày nào quyết chiến với Quan Vũ?

Từ Hoảng nhíu mày, cố nén ngọn lửa trong lòng, lạnh lùng nói:

— Việc quân nhung há có thể nói trước? Tạm thời cứ canh phòng doanh trại cẩn thận, đợi ngày giao chiến.

Nhưng Chu Cái không kìm được cơn giận:

— Phòng thủ, lại là phòng thủ! Phải phòng thủ đến khi nào mới thôi đây! Chẳng lẽ chỉ cần phòng thủ là có thể cởi được vòng vây Tương, Phàn? - Lã Kiến muốn khuyên, nhưng bị ông ta gạt ra, - Đừng ai cản ta, hôm nay dù bị trị tội kháng lệnh, ta cũng phải nói cho bằng hết! Chinh Nam Tướng quân ở Phàn Thành đã bị vây hãm gần hai tháng nay, trong thành không có lương thảo, ngoài thành không có cứu binh, nguy khốn như trứng để đầu đẳng. Đại vương mang bệnh phải nán lại Lạc Dương, lúc nào cũng mong tin thắng trận từ tiền phương. Vậy mà tướng quân cứ ở lỳ đây không chịu tấn công,

nếu Tương, Phàn thất thủ, ngọc nát đá tan, thử hỏi tướng quân còn mặt mũi nào đi gặp đại vương và đối diện với tướng sĩ ba quân?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, Từ Hoảng đã sớm đoán được trong lòng những người này đều ngầm chống đối mình, nửa tháng nay ông ta án binh bất động, hẳn là bọn họ có sự bất mãn, Chu Cái chẳng qua chỉ muốn nói rõ ra mà thôi. Ý định ban đầu của Ngụy Vương là để Lâm Tri hầu làm chủ soái thực sự cũng tốt, bởi một khi các tướng có thành kiến, chỉ cần có cây to là Tào Thực làm chỗ dựa, chẳng ai dám không theo sự sai phái của Từ Hoảng; nhưng tự dưng lại xảy ra chuyện say rượu khiến kế hoạch bị đảo lộn hết cả. Từ Hoảng biết Chu Cái nói câu nào cũng có lý, có điều giờ mà vội vàng giao chiến thì không phải kế hay, cho nên ông ta chỉ lựa lời xoa dịu:

— Ta hiểu cái lý mà ông nói, ngặt nỗi Quan Vũ đóng ở nơi xung yếu, doanh lũy kiên cố, nhất thời chưa tìm được kẽ hở, đợi…

Chu Cái căn bản không nghe lọt câu này của ông ta:

— Cố nhiên doanh trại quân địch khó đánh, nhưng Tương, Phàn vô cùng nguy ngập, binh mã quân ta giờ đã hơn Quan Vũ, sao không thể tấn công?

— Liều mạng tấn công, tất sẽ hao tổn lớn, đến lúc đó dù có hạ được Yển Thành, cũng làm sao phá được trùng vây? Huống chi binh quý hồ tinh, bất quý hồ đa[★], quân ta tuy đông nhưng quá nửa là tân binh mới chiêu mộ, chưa qua thao luyện, vội vàng giao chiến làm sao đấu lại được họ?

— Dẫu có như vậy cũng phải liều một phen! - Chu Cái nôn nóng giậm chân, - Huống chi cứu binh phía sau vẫn ùn ùn kéo đến, việc đã tới nước này dù có lấy thịt chèn đường cũng phải đến được Tương, Phàn!

Từ Hoảng thấy ông ta cố chấp như vậy, dù có nói thế nào cũng không thông, dứt khoát trả lời:

— Được rồi, được rồi, có việc gì ngày mai bàn tiếp? Bãi trướng về doanh! - Dứt lời ông ta ngồi vào soái án, lật xem bản đồ, suy nghĩ chiến sách.

Chu Cái vẫn còn lải nhải, nhưng bị Từ Thương, Lã Kiến giữ lại, không cho nói nữa. Thực ra hai tướng Từ, Lã cũng sốt ruột, chẳng qua bọn họ theo Từ Hoảng đã lâu nên còn nể mặt ông. Giả Tín nãy giờ đứng ngoài không nói gì, lúc này thấy ba người họ nói không rõ ràng, bèn tiến đến trước soái án, nói một câu kỳ quặc:

— Việc quân phải thận trọng, nhưng cứ giằng giữ nhau ở đây cũng không phải kế lâu dài. Tướng quân đã không dám giao đấu, chi bằng để mạt tướng thử tấn công vào doanh trại quân địch, nếu tổn binh bất thành, mạt tướng xin chịu trách phạt. Nhưng nếu có công, thì coi như bỏ một chút sức lực cho tướng quân để người ta khỏi giễu cợt. - Lời này thật độc địa, rõ là đang bênh vực Chu Cái, chế giễu Từ Hoảng hèn nhát sợ địch.

Từ Hoảng rất giỏi kiềm chế, nghe những lời này mặc dù trong lòng tức giận nhưng vẫn cố nhẫn nhịn, chẳng thèm liếc ông ta một cái, nói giọng chắc nịch:

— Không được!

Giả Tín thấy kế khích tướng không hiệu quả, cũng hết cách. Chu Cái ở bên này lại được thể nói tiếp:

— Giả huynh nói rất đúng, ta nguyện dẫn binh đi cùng huynh, bại trận cùng lắm thì chúng ta liều mạng với địch, chứ tuyệt nhiên chẳng chịu làm con rùa rụt cổ. Hạng nhát gan làm sao dám ra sa trường? Hừ! Cố làm ra vẻ bí hiểm, nói mà không ngượng mồm, hiểu gì về đạo dụng binh?

Từ Hoảng là người chinh chiến, dù trong lòng có thành quách sâu xa cũng không chịu được sự sỉ nhục này, nghe vậy liền đập bàn đứng dậy:

— Đạo dụng binh của ông? Đạo của ếch ngồi đáy giếng! Trước thì mất Hán Trung, sau lại mất bảy đạo quân, nay không nắm chắc được phần thắng, vạn nhất xảy ra bất lợi, lại giẫm vào vết xe đổ của Vu Cấm, đến lúc đó chúng tâm rụng rời, ba quân tan rã, không những khó cứu được Tương, Phàn mà còn chẳng bảo toàn được đất Trung Nguyên! Đại vương vất vả nửa đời mới dựng nên cơ nghiệp này, nhỡ có sơ sảy gì ai gánh được đây?

Chu Cái vẫn không chịu nhường:

— Ngài hỏi tôi, vậy tôi cũng muốn hỏi ngài. Quân cứu viện không đến kịp, Tương, Phàn thất thủ, ai gánh được tội?

— Ta gánh được. - Một giọng nói ôn tồn cắt ngang màn tranh cãi giữa hai tướng: Tham quân Triệu Nghiễm chậm rãi bước vào.

Chúng tướng ngây ra nhìn Triệu Nghiễm thần sắc ôn hòa, chiến sự đã kéo lâu như vậy mà ông ta không có một chút thái độ lo lắng, sốt ruột. Chu Cái than thở:

— Triệu công, đang lúc quan trọng ngài lại tới chiết trung!

Triệu Nghiễm liên tục xua tay, cười nói:

— Không phải ta nói dối đâu, đại vương sớm đã căn dặn Từ tướng quân, nếu binh lực chưa mạnh thì có thể đóng quân đợi đại quân tập hợp rồi đánh. Bản quan chính tai nghe, làm sao giả được? - Tuy chỉ là một văn thần, nhưng ông ta rất có khả năng áp chế chúng nhân. Bởi vì mọi người đều biết ông ta là bề tôi mà đại vương coi trọng, lời đại vương được thuật lại từ miệng của ông ta có đến tám phần là thật; thứ nữa là ông già lù đù này giỏi nhất việc dỗ dành người khác, ông ta đã đứng về phía Từ Hoảng thì càng khó lay chuyển quyết sách.

Những người khác đều không nói gì nữa, chỉ có một mình Chu Cái vẫn làu bàu:

— Triệu công ơi là Triệu công, sao ngài lại thiên vị ông ta thế?

Triệu Nghiễm vẫn giữ dáng vẻ bình thản, kiên nhẫn khuyên giải:

— Bản quan không thiên vị Từ tướng quân, mà nghiêng về đạo lý. Hiện nay quân địch vây hãm rất chặt, nước lũ lại chưa rút hết. Trong khi đó thực lực của quân ta còn yếu, dẫu có vượt qua Yển Thành thì cũng làm sao phá được trùng vây? Huống chi Tào Nhân bị cô lập, không thể đồng sức với chúng ta, kế sách hiện giờ chi bằng ngồi đợi quân cứu viện phía sau. Thiết nghĩ, Tào tướng quân là tông tộc của đại vương, dưới trướng đều là những người dũng mãnh, Mãn Sủng bụng nhiều mưu hay cũng là vây cánh của ông ấy, không đến nỗi một giờ nửa khắc là thất thủ đâu. Đợi quân cứu viện phía sau đến, chúng ta trong ứng ngoài hợp cùng đánh vào, lo gì không phá được Quan Vũ? Còn vạn nhất Tương, Phàn mất vào tay giặc, bản quan nguyện chịu tội thay các vị tướng quân. - Ông ta vừa nói

vừa bước lên, vuốt lại chiến bào của Chu Cái, nhỏ giọng nói, - Chớ vội, tất cả đều vì xã tắc cả. Ta vừa nhận được quận binh[★], ngày mai Bình Nam Tướng quân Ân Thự sẽ dẫn quân tới, vài ngày nữa Chu Linh cũng đến, không lo không phá được Quan Vũ. Việc nhỏ không nhịn sẽ làm loạn mưu lớn, chớ có tức giận thế…

Việc Tào Tháo nhận mệnh Triệu Nghiễm làm Tham quân dường như đến từ một ý nghĩ bất chợt nảy ra, nhưng kỳ thực đó là lựa chọn sau khi ông đã suy nghĩ kỹ càng. Sở trường lớn nhất của Triệu Nghiễm là suy nghĩ tinh tế, tỉ mỉ mà không ngại những chuyện nhỏ nhặt, vụn vặt. Năm xưa nam chinh, bảy bộ quân của Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp, Chu Linh, Lý Điển, Lộ Chiêu, Phùng Khải đóng tại Chương Lăng, mấy viên tướng này đều cậy mình dũng mãnh, chẳng ai chịu nhường ai, suốt ngày gây sự. Tào Tháo lệnh cho một mình Triệu Nghiễm cai quản cả bảy bộ quân, dựa vào sự kiên trì và mềm dẻo của mình, ông ta đã khiến bảy con mãnh hổ ấy im thin thít. Bữa trước, Tào Tháo đóng quân ở Hán Trung, lệnh cho Thứ sử Ung Châu là Trương Ký dẫn một ngàn hai trăm binh sĩ tới trợ chiến, số binh sĩ này đều là người Quan Trung, bỗng nhiên phải rời bỏ quê hương ra tiền tuyến, chia ly với thê nhi, nước mắt đầm đìa. May là lúc đó Triệu Nghiễm đang ở Trường An, thấy cảnh này ông ta lo binh sĩ giữa đường sinh biến, liền ruổi ngựa đuổi theo đến Tà Cốc, an ủi hết lượt một ngàn hai trăm người - Đức tính kiên nhẫn ấy thực hiếm có trên đời.

Lúc này ông ta lại lấy bản lĩnh hòa giải của mình ra, Chu Cái không còn đường nào bác lại, đặt mông ngồi phịch xuống ghế:

— Mạt tướng không phải muốn gây khó dễ với các vị, cũng không phải sợ gánh trách nhiệm, mà chỉ lo làm lỡ việc quốc gia. Nửa năm qua, chúng ta đánh đông dẹp tây, mệt tưởng hết hơi mà không thắng trận nào, trong lòng ta cũng hoang mang! Đại vương thân thể mang bệnh đã vô cùng uể oải, nếu Tương, Phàn lại xảy ra sơ suất… Ây dà! - Nam nhân đường đường mình cao bảy thước ấy chứa đầy ấm ức trong lòng mà chẳng thể trút ra được, giọng nói nghẹn ngào, rút bội kiếm cắm phập xuống đất.

Bọn Từ Thương, Giả Tín cũng không nén được sự thất vọng: Chu Cái nói không sai. Dù cho trận Xích Bích năm đó thất bại thảm

bại, hao binh tổn tướng, mọi người cũng chưa từng mất ý chí chiến đấu, bởi ít nhất còn có phương hướng rõ ràng, giờ chỗ nào cũng bị vây khốn, đâu đâu cũng gặp bất lợi. Do lúc đầu đã "có được Lũng Hữu còn không chiếm luôn Tây Thục", đi một nước cờ sai nên mới bị khống chế từng bước một, muốn đánh mà không dám đánh, muốn bỏ mà không dám bỏ. Kinh, Tương xảy ra phản loạn chưa dẹp được, Ung, Lương không biết có gặp địch không, Trương Liêu vẫn ở Cư Sào giằng giữ với Giang Đông, mấy vạn binh mã luân chuyển giữa Hán Trung và Kinh Sở, có cách nào thoát khỏi tình thế bị động không? Tào Ngụy từ trên xuống dưới đều lực bất tòng tâm, cũng giống như sự già yếu của Tào Tháo, không thể hy vọng là sẽ chuyển biến tốt lên.

Triệu Nghiễm vẫn ở lại nói những lời an ủi mọi người, nhưng Từ Hoảng không có lòng dạ nào mà nghe, mắt chăm chăm nhìn vào tấm bản đồ đã xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần. Một lúc lâu sau, ông ta bỗng nhiên cắt ngang lời Triệu Nghiễm:

— Ân Thự dẫn bao nhiêu quân cứu viện tới?

— Hơn bốn ngàn quân.

— Liệu ngày mai có đến kịp không?

Triệu Nghiễm suy nghĩ một lát, nói:

— Chắc không thành vấn đề…

Từ Hoảng khẽ nhíu mày, nhấc tà áo bào đứng dậy:

— Cố nhiên không thể liều chết, nhưng cứ ngồi không đợi cứu binh cũng không phải là cách, việc đã đến nước này đành phải dùng thử mưu kế thôi.

— Dùng mưu kế? Mưu kế gì? - Chu Cái hào hứng hẳn lên.

— Đào kênh! Lập tức huy động ba quân đào hào theo hướng đông nam thâu đêm suốt sáng cho ta, nhất định phải mở rộng trận thế của quân ta.

— Để làm gì cơ? - Chúng tướng không hiểu.

Từ Hoảng nhắm mắt, hít một hơi sâu:

— Trước mắt cũng không có kế nào hơn, cứ làm thử xem thế nào. Ta muốn Vân Trường buộc phải chủ động nhường đường cho

quân ta…

Quân Kinh Châu vốn ở tư thế ngồi buông cần câu, không ngờ sau nửa tháng giằng co, cục thế lại ngầm thay đổi, chỉ trong một đêm quân Tào đào hào theo hướng đông, công sự đã dài thêm mấy dặm. Phản ứng đầu tiên của Quan Vũ là cho rằng Từ Hoảng đang chuẩn bị tấn công, vì thế cũng bố trí phòng bị dọc theo chiến hào của quân Tào. Anh tiến một thước, tôi lên một trượng, hai quân lại bắt đầu chống nhau một cách nhàm chán. Cứ như vậy được bốn năm ngày, đến khi Quan Vũ thượng lầu quan sát trận thế, chợt kinh hãi túa mồ hôi: Chiến hào hình bán nguyệt của quân Tào chạy ngoằn ngoèo từ gò Dương Lăng theo hướng đông nam đã bao vây mé đông Yển Thành.

Quan Vũ không ngờ rằng một Từ Hoảng già dặn, thận trọng lại ra chiêu hiểm này. Ông ta chiếm nơi xung yếu, nhưng quân Tào ngày càng đông, dẫu không phải đội quân tinh nhuệ nhưng để đào hào thì không thành vấn đề, dựa vào binh lực có hạn đang tu bổ công sự mà đòi thắng được quân Tào là điều không thể. Theo đà này, không đến mấy ngày nữa chiến hào của quân Tào sẽ tạo thành một vòng tròn vây quanh Yển Thành, Quan Vũ tất rơi vào vòng vây. Lúc này quân Kinh Châu đang giam hãm Tào Nhân ở Phàn Thành, nhưng ông ta cũng bị quân Tào vây khốn ở Yển Thành, chủ soái hai bên mỗi người lấy một thành cô lập mà chặn họng nhau, thực khó đoán trước được cục thế.

Quan Vũ suy đi nghĩ lại, cho rằng mình đang nắm chắc phần thắng, há lại để Từ Hoảng kéo vào một trận hỗn chiến? Cho nên Quan Vũ bỏ thành mà đi, định tìm nơi khác chặn đường quân Tào. Từ Hoảng chỉ chờ có vậy, lệnh cho các bộ khai trận, đồng loạt tiến công, Quan Vũ không chống đỡ được, rút về Phàn Thành dựng lại phòng tuyến - Tới đây, đường cứu viện đã thông suốt.

Quân Tào cuốn đất lấn vào, chỉ trong khoảng một tháng binh mã đã đến được phía bắc Phàn Thành. Nhưng lúc này mấy vạn quân Kinh Châu cũng đã sớm bố trí ở khắp hai bờ sông Hán Thủy. Phàn Thành lẻ loi đứng giữa doanh trại quân địch, im lìm tựa như một tòa thành ma ám, nhưng vẫn thấy lá cờ rách bươm của quân Tào bay phất phơ trên lầu thành…

Từ Hoảng vẫn thấy phiền muộn: Gần trong gang tấc mà cũng có thể là xa tận chân trời, Quan Vũ vây hãm đã lâu, không lấy được hai thành chắc chắn sẽ không chịu từ bỏ. Mà một khi thành trì thất thế, quân Kinh Châu ở phía bắc sông Hán Thủy sẽ có chỗ đứng vững chắc, mọi nỗ lực trước đó đều hóa thành tro bụi, xem ra không đánh trọng thương Quan Vũ thì không được!

Giao chiến là một chuyện, điều khiến Từ Hoảng phiền muộn hơn là gần đây ông ta thấy mình đang gặp phải một áp lực chưa từng có. Tuy ông ta chinh chiến nửa đời người, nhưng trong những trận chiến trước đây luôn có Tào Tháo thân chinh, đồng cam cộng khổ, chia hưởng vui buồn với tướng lĩnh và cũng rất hiểu lòng binh sĩ. Giờ Tào Tháo đã già yếu, lại chán ghét chiến tranh, không tận mắt quan sát tình hình chiến sự, thêm nữa Tào Tháo cũng uy nghiêm hơn trước khi được tấn thăng tước vương, nên vô hình trung tạo thành một loại áp lực. Dường như có một giọng nói lúc nào cũng văng vẳng bên tai, thúc giục ông ta phải tốc chiến.

Từ Hoảng không dám tưởng tượng ra cái chết của Tào Tháo, nhưng lại không kìm được lòng mà nghĩ đến. Nếu như sau này không còn Tào Tháo, tâm tình tướng sĩ sẽ như thế nào đây? Người kế vị liệu có đích thân đốc chiến và hiểu rõ việc binh như Tào Tháo không? Nếu nhà vua không nắm rõ cục thế ngoài tiền tuyến mà cứ lấy vương lệnh ra tùy ý sai phái, thúc giục tiến quân thì phải đánh trận như thế nào? Bạch Khởi nhà Tần vì sao mà bị bức chết? Danh thần Lư Thực triều trước vì sao bị bắt bỏ xe tù? Tuân lệnh thì binh bại, còn trái lệnh thì mắc tội, tiền phương và hậu phương giống như hai mặt trận, người làm tướng phải lựa chọn thế nào? Từ Hoảng bỗng cảm thấy võ nhân sinh vào thời loạn mà được đi theo Tào Tháo là một hạnh phúc, bởi từ xưa đến nay hầu hết tướng lĩnh đều phải chịu sự khống chế của triều đình, và đều phải chiến đấu trên cả hai mặt trận tiền - hậu! Nay Tào Tháo đã già rồi, lễ pháp của nước Ngụy cũng dần hoàn thiện, những ngày đồng cam cộng khổ giữa nhà vua và tướng sĩ đã hết, e là ngày tháng sau này sẽ mãi đứng trên hai mặt trận đó…

Tôn, Tào liên thủ

Tháng Mười năm Kiến An thứ hai mươi tư, quân của Từ Hoảng đã đến được phía bắc Phàn Thành, đào địa đạo bắn tên truyền thư, cuối cùng cũng liên lạc được với Tào Nhân. Cùng lúc đó, binh mã các lộ cũng lục tục kéo đến Lạc Dương đợi lệnh, vấn đề lương thảo ở quận Nam Dương cũng đã được giải quyết. Điền Dự nhận chức giữa lúc nguy nan, vừa đến sở trị đã ban một điều lệnh phóng thích tất cả hơn năm trăm tù nhân bị bắt giam vì có dính dáng đến vụ Hầu Âm tạo phản một năm trước, mở cho họ một con đường làm lại cuộc đời. Những người này đội ơn sâu vì được trả tự do, thề sẽ thuần phục Tào Ngụy, khắp nơi ca ngợi phẩm đức của vị Thái thú mới, không đến một tháng phản dân trong quận Nam Dương đã được dẹp, và bắt đầu gom góp quân lương. Còn tên Tôn Lang ở huyện Lục Hồn đánh thành đoạt đất thất thế, bị quận binh truy đuổi ráo riết phải chạy trốn theo hướng nam làm thổ phỉ - Tào Ngụy cơ bản ổn định được cục thế, lòng người Trung Nguyên cũng dần an định.

Nhưng với Tào Tháo mà nói, những chuyện này chưa phải tin tốt, bởi ông vốn là bá chủ thiên hạ, xưng vương xưng hùng, thế mà giờ lại lạc tới bước phải vất vả giằng giữ một nửa giang sơn, thanh thế rớt xuống ngàn trượng. Đây không chỉ là vấn đề lợi ích, mà còn liên quan đến tôn nghiêm. Thần liêu có thể nhận ra tâm trạng nôn nóng của Tào Tháo qua việc ông tăng cường viện binh và chiêu mộ tân binh ở các nơi, chỉ trong nửa tháng ngắn ngủi, ông lần lượt phái hơn chục bộ quân của Từ Thương, Lã Kiến, Ân Thự, Chu Cái, Giả Tín, Chu Linh… ra tiền tuyến. Ông quá nóng lòng muốn dập tắt trận chiến này, và quá nóng lòng muốn lấy lại thể diện. Phiền muộn hơn, Nghiệp Thành lại đưa tin mưu phản, từ khi ông được tấn thăng tước vương đến nay hết Nghiêm Tài tạo phản, Cảnh Kỷ tạo phản, Ô Hoàn tạo phản, Hầu Âm tạo phản, giờ lại đến một bọn nhãi nhép còn chưa hiểu lẽ đời cũng muốn tạo phản, có thể tưởng tượng được trong lòng Tào Tháo buồn khổ thế nào.

Không khí trong đại trướng căng thẳng, ngột ngạt, trước mặt Tào Tháo là bản danh sách mà Tào Phi đã vạch ra, ông cầm bút chu sa

trong tay, chỉ cần ngọn bút này chấm vào tên người nào, người ấy sẽ bị quy là nghịch đảng, đầu lìa khỏi cổ. Quần thần đứng đầu là Gián nghị đại phu Đổng Chiêu, Trưởng sử Trần Kiều, Thượng thư Hoàn Giai xúm lại trước soái án, không ai nhìn thẳng vào mặt Tào Tháo mà nhăm nhăm liếc trộm bản danh sách, chỉ sợ thân hữu của mình cũng nằm trong đó.

Cái tên đầu tiên đập vào mắt Tào Tháo là Trương Tuyền, cái tên này không đứng đầu danh sách, nhưng lại được chú ý trước nhất. Trương Tuyền là con của Trương Tú, chỉ làm một chức quan nhàn rỗi, song tập tước của phụ thân đã mất nên được hưởng phong ấp những hai ngàn hộ. Nhi tử của kẻ thù giết con mình há lại không lưu tâm?

Chớp mắt, Tào Tháo liền nhận ra huyền cơ trong này: Ngụy Phúng mưu phản vì muốn hô ứng với Quan Vũ, hầu hết những người bị điểm tên đều có liên quan tới Kinh Châu, Trương Tuyền sao lại nằm trong đó được? Nếu nói hắn có quan hệ với phái Kinh Châu thì chỉ tìm được lý do năm xưa Trương Tú từng nương theo Lưu Biểu, nhưng đó cũng là món nợ của hai chục năm trước, tới nhi tử của Lưu Biểu là Lưu Tu còn không bị liên lụy, mà Trương Tuyền lại có tên trong này? Hẳn là quỷ kế của Tử Hoàn, nó biết ta luôn tưởng nhớ Ngang nhi nhưng chẳng thể tính toán mối thù này, nên mới cố ý kéo Trương Tuyền vào để ta trút giận đây mà. Đứa con này bản tính khó đổi, gian xảo hơn cả ta!…

Tào Tháo do dự, nút thắt giữa ông và Trương Tú thực sự khó gỡ, luận về công lao chẳng thể chê Trương gia được vào đâu, huống chi Trương gia còn có liên hôn với Tào thị. Thế nhưng tuổi tác Tào Tháo càng cao, những ký ức về mối hận năm xưa càng hiện rõ, lẽ nào lại làm ngơ trước mối thù giết con? Nửa năm trước, Phàn hầu Tào Quân qua đời, anh ta vốn là nhi tử của Tào Tháo với Chu cơ, hai năm trước được cho làm con thừa tự của thứ đệ yểu mệnh của Tào Tháo. Tào Quân liên hôn với Trương gia, lấy con gái Trương Tú, muội muội Trương Tuyền. Tào Tháo chẳng quá thương tiếc cái chết của người con tầm thường ấy, giờ nghĩ lại cái chết của Tào Quân cũng có ý nghĩa đoạn tuyệt quan hệ liên hôn giữa hai nhà

Tào, Trương. Tào Phi nhìn ra điểm này, nhân cơ hội kéo Trương Tuyền vào, đúng là đã bỏ nhiều tâm tư!

Tào Tháo nghĩ đến Ngang nhi chết mất xác, nghĩ đến ái tướng Điển Vi và ái điệt Tào An Dân bỏ mạng trên sa trường, nghĩ đến phu nhân Đinh thị đến chết vẫn không chịu trở về, rồi lại nghĩ đến các nhi tử đấu đá khiến người ta lạnh lòng. Ngang nhi mà còn sống, ta đâu phải phiền muộn nhiều thế này? Nỗi uất hận trong lòng Tào Tháo trào lên, tay ông đưa một đường, một nét bút đè lên cái tên Trương Tuyền - Thế đấy, có ngôi miếu nào không có những linh hồn oan khuất?

Có lẽ do Tào Tháo phẫn hận trong lòng, phán một mình Trương Tuyền tội chết vẫn chưa thấy hả giận, nên đưa bút mấy cái liền, gạch một lúc bảy tám cái tên. Hoàn Giai đứng gần nhất, thấy vậy vô cùng lo lắng, định mở miệng nói đỡ, bỗng Tào Tháo dừng bút, thở dài nói:

— Sao Vương Khải cũng phải ngồi nhà lao thế này? Ông ta là người thật thà, hai đứa trẻ nhà họ Vương cũng bị giết rồi, bỏ qua cho ông ta đi. Ây dà! Vương Xán dốc sức cho quả nhân hơn mười năm, chưa từng phạm một sai lầm, tuy rằng nhi tử của ông ta có tội, nhưng nếu ta đích thân xử lý vụ án này tuyệt nhiên sẽ không để cho ông ta phải tuyệt hậu! Phóng thích Vương Khải, lệnh cho ông ta phải cho một nhi tử làm con thừa tự của Vương Xán.

— Đại vương khoan nhân. - Quần thần vội thi lễ.

— Tống Trung cũng được thả, một hủ nho lại lớn tuổi như ông ta không đến mức mưu phản. Con đi đằng con, cha đi đằng cha, con lớn không còn nghe cha đây mà! - Tào Tháo hiểu rõ đạo lý này.

Những người may mắn chỉ là số ít, Tào Tháo liên tục múa bút, lại gạch tên không ít người, đảo mắt trông thấy tên Lưu Dực cũng nằm trong đó, ông nhớ lại một năm trước xuất chinh, ông ta từng ra sức can gián mình, liền nổi lòng tốt:

— Lưu Cung Từ làm việc siêng năng, quả nhân được biết hắn cũng từng khuyên răn đệ đệ của mình, nhưng Lưu Vĩ vẫn cứ lún sâu vào vũng bùn, hết thuốc chữa. Giờ Lưu Vĩ đã bị xử tử, Lưu Dực không nên bị bắt tội. - Nhìn mặt sau lại thấy cái tên Văn Khâm, ông

cười nhăn nhó, - Những đứa trẻ này không biết thận trọng kết giao bằng hữu, thực đáng giận. Niệm tình đồng hương, Văn Khâm cũng được tha, nhưng phải phạt năm mươi roi để hắn nhớ kỹ! Trần Y cũng giống vậy, tuy hắn có công mật báo, nhưng dù sao cũng từng qua lại với Ngụy Phúng, phải bị đánh thật đau, cách chức làm quân lại, cho hắn làm lại từ đầu. Chung Do không điều tra kỹ khi dùng người, đã chủ động thỉnh tội, bãi chức Tướng quốc, sau này hẵng nói. - Đúng như dự liệu của Tào Phi, Tào Tháo không trừng phạt nặng Chung Do, bãi chức kiểu này chỉ là tạm thời, về sau ông lại giao một trọng trách khác cho ông ta, dẫu không thể làm Tướng quốc nữa, nhưng hàng công khanh cũng chẳng chạy đi đằng nào được.

Đinh Dực mở miệng rất đúng lúc:

— Những người vì vụ án này mà bị bãi miễn không chỉ có một mình Tướng quốc, Trung úy Dương công cũng đã từ chức. Không biết chuyện là thế nào mà thái tử chưa xin chỉ thị của đại vương đã quyết định đuổi ông ấy ra làm Thái thú Bình Nguyên, có hơi hà khắc chăng? - Ông ta nhận được mật thư của huynh trưởng, biết tường tận mọi việc trong kinh.

Tào Tháo hả hê tới nỗi quên cả cơn giận với Tào Phi, chỉ đáp gọn lỏn:

— Bữa trước điều thái tử hồi kinh quả là đúng.

Đinh Dực còn muốn nói tiếp, nhưng Hoàn Giai cao giọng cắt ngang:

— Chuyện của Dương Tuấn không đáng lưu tâm, Trung úy cai quản cung cấm là một nhiệm vụ quan trọng, không thể để trống được.

Tào Tháo gật đầu:

— Đúng vậy. Sở dĩ Ngụy Phúng dám sinh lòng làm loạn là bởi trong những bề tôi nanh vuốt của ta chẳng ai có thể ngăn chặn nội gián, đề phòng gian mưu, làm sao tìm được người như Gia Cát Phong[★] để thay thế Dương Tuấn đây?

Hoàn Giai khom người thi lễ:

— Thưa, Từ Dịch xứng với chức này ạ.

Đinh Dực thầm nghiến răng: Lão già này thật giảo hoạt, hàng công khanh chỉ có mình Dương Tuấn ủng hộ Tào Thực, giờ Dương Tuấn đã bị cách chức đẩy khỏi kinh thành, ông ta còn kiến nghị bổ khuyết Từ Dịch là người thân với Tào Phi. Cửu khanh[★] há chẳng toàn là bè đảng của Tào Phi! Quá nửa người dính dáng đến vụ án vốn thuộc phái Kinh Châu, Hoàn Giai nhà ông khi xưa không phải cũng bước ra từ dưới trướng Lưu Biểu đó ư? Nếu không phải ông nghiêng theo Tào Phi thì danh sách này sao thiếu tên ông được?

Hắn ta nhìn thấu điểm này, chẳng lẽ Tào Tháo lại không nhìn ra? Chỉ có điều Tào Tháo đã bất lực với chuyện của hậu duệ, không muốn quản nhiều hơn nữa, chậm rãi nói:

— Cứ làm theo ý khanh đi. - Dù vậy, ông vẫn thấy chạnh lòng, hạ bút gạch hết những cái tên còn lại:

— Tất cả những tên bị gạch đều bị trị tội như Ngụy Phúng, truyền lệnh thi hành. - Dứt lời, ném bản danh sách về phía Bí thư lang Tôn Tư, nhưng vì thiếu lực nên rơi ngay xuống nền đất.

Quần thần cúi đầu nhìn: Quá nửa danh sách bị gạch, vết mực màu đỏ loang lổ, trông mà kinh hãi, mấy chục mạng người đấy!

Quốc sự chưa yên, liên tục xuất hiện mầm mống tai họa, tuy nói cuộc phản loạn này chưa xảy ra đã bị bóp chết từ trong trứng nước, nhưng chung quy vẫn không phải chuyện tốt đẹp gì. Đứng trước một Tào Tháo mang đầy vẻ mệt mỏi, buồn chán, chúng nhân biết phải khuyên giải thế nào? Im lặng một hồi, Trần Quần bước ra khỏi hàng thi lễ:

— Đại vương chớ nên đau lòng. Chuyện của Ngụy Phúng liên lụy đến nhiều người, nhưng chưa chắc đã phải chuyện không tốt. Sóng to đãi cát, gạt bỏ giả dối, giữ lại điều chân thật, ấy là trời đang giúp Đại Ngụy ta. Giả như vụ án này khiến bọn gian tà lộ hết âm mưu phản nghịch, chỉ cần ra tay một lần tóm gọn tất cả, từ đây trung lương ở trong triều, quốc thái dân an, đại vương có thể kê cao gối ngủ, không còn lo lắng gì nữa.

Tư Mã Ý đứng bên cạnh nhíu mày, thấy Trần Quần vẽ rắn thêm chân, lén nháy mắt ra hiệu bảo ông ta dừng lại, nhưng Trần Quần không để ý, vẫn nói sang sảng. Quả nhiên, Tào Tháo nghe xong

bỗng ngồi thẳng lưng, nhìn chằm chằm vào Trần Quần, lửa giận bốc lên: Với ai là chuyện tốt hả? Ai có thể kê cao gối? Chính là các ngươi đấy! Bữa trước Cảnh Kỷ tạo phản đã giết hàng loạt sĩ nhân Quan Trung, đến vụ án của Ngụy Phúng lần này lại giết gần hết sĩ nhân Kinh Châu chỉ chừa lại vài người, các chi phái khác đều không còn, sau này chỉ còn lại bọn đại tộc Trung Nguyên là các ngươi, người có thể kê cao gối chẳng còn lo lắng gì nữa là các ngươi chứ! Đó không phải triều đình mà ta mong muốn, cũng không phải cục diện ta mong muốn!

Tào Tháo toan nổi giận, song lại nén lại: Thôi, bỏ đi! Ta bãi bỏ chế độ chỉ cử người tài, chuyển sang cử người đức hạnh, sớm đã đi vào con đường này rồi, giờ chống lại có ích gì? Khi ta còn sống còn có thể tạm thời ngăn chặn, chứ một khi ta chết đi rồi thì sẽ thế nào? Đây không chỉ là vấn đề có mưu phản hay không, mà nó liên quan đến việc lựa chọn con đường vi chính, lựa chọn phe chủ chính, vì sự ổn định của một nửa giang sơn ta đành phải chấp nhận thôi! Trần Quần là tử đệ cao môn, lại thuộc vây cánh của Tử Hoàn, sau này tất được trọng dụng, hà tất phải làm khó hắn? Đời này ta đã giết quá nhiều người, chẳng lẽ còn muốn dồn đám sĩ nhân cầm cán bút này tới chỗ chỉ tay vào bài vị mà chửi thầm sau khi ta chết ư?… Nghĩ đến đây, Tào Tháo nguôi giận, gật đầu thở dài:

— Đúng vậy, mọi người có thể kê cao gối là tốt rồi. - Vụ án này kết thúc nghĩa là sĩ nhân phương nam gần như mai danh ẩn tích, từ nay về sau vọng tộc Trung Nguyên giữ vị trí chủ đạo trong triều đình nước Ngụy, hào tộc Giang Đông về hết dưới trướng Tôn Quyền, còn sĩ nhân Kinh Châu đều một lòng đi theo Lưu Bị - Cục thế thiên hạ chia ba đã định, giờ nhân sĩ chủ chính của ba nhà cũng đã được xác định!

Trần Quần nhìn mặt đại vương biến sắc, biết mình đã vuốt ngược vảy rồng, xìu xịu lui về hàng. Quần thần cũng biết mấy ngày này tâm khí ông không thuận, thân thể mệt mỏi nên chẳng ai dám nói thêm câu nào, đại trướng im lặng trở lại. Tào Tháo cau mày mãi sau mới mở miệng:

— Sáng mai khởi binh, ta phải tới Tương, Phàn đích thân đốc chiến.

Chúng nhân đều thấy không ổn: Bữa trước đại vương vừa làm ầm lên phải dời đô, giờ có chút hy vọng lại đòi đích thân ra tiền tuyến, tính tình lúc nắng lúc mưa, thực khó nắm bắt! Sức khỏe đại vương đã rất yếu, lại dẫn theo nữ quyến như vương hậu, dù có đến được tiền tuyến cũng chẳng thể đích thân chỉ huy tác chiến. Huống chi hiện giờ trung quân không còn lại bao nhiêu binh mã, hà tất phải đi chuyến này, vạn nhất lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn thì không ổn.

Tào Tháo nhận ra vẻ mặt của chúng nhân, trách hỏi:

— Chẳng lẽ các khanh cho rằng quả nhân không đánh trận được nữa?

— Chúng thần không dám. - Quần thần thuận nước đẩy thuyền, - Ngoài tiền tuyến đang căng thẳng, không phải đại vương đích thân tới đó là có thể an định được ạ.

Hoàn Giai chợt nảy ra suy nghĩ, bước lên một bước, từ tốn nói:

— Thần bạo gan dám hỏi, phải chăng đại vương cho rằng bọn Tào Nhân, Từ Hoảng không thể đánh lui quân địch?

Tào Tháo thấy ông ta hạ thấp các tướng, vội bác bỏ:

— Không phải ý đó.

— Hay là đại vương sợ hai tướng không tận lực?

— Cũng không phải!

— Vậy vì sao người muốn đích thân qua đó?

— Ta lo quân địch điều thêm quá nhiều binh mã, bọn họ khó ứng phó được.

Quần thần đưa mắt nhìn nhau: Đại vương loạn óc rồi, mấy câu này tự mâu thuẫn với nhau! Đã tin tưởng các tướng, lại còn sợ bọn họ không ứng phó được? Đại vương liên tục phái đi hơn mười bộ quân, binh lực ngoài tiền phương hiện đã nhiều hơn Quan Vũ, ở đây không còn lại bao nhiêu quân, còn phải dẫn theo một đám nữ quyến, đi làm cái gì chứ? Nói cho cùng, lý do ông nôn nóng đánh địch cũng giống lý do ông đưa ra đề nghị dời đô lúc trước, là ông chán ghét chiến tranh đến cực điểm, chỉ muốn sớm kết thúc chuyện này.

Hoàn Giai nhìn thấu tâm tư Tào Tháo, dẫn lời:

— Tào Nhân, Lã Thường đang nằm trong trùng vây mà vẫn không hề suy suyển, hẳn là trong thành một lòng cố thủ, còn bên ngoài đã có cứu binh mạnh, từ đó có thể thấy Tương, Phàn chắc chắn không sao, đại vương lo gì thất bại? Theo ý vi thần, đại vương nếu quyết ý muốn đi, cũng không cần ra tận trận tiền, ta có thể chọn chỗ nào rộng rãi phía sau Từ Hoảng để đóng quân hạ trại, phô trương thanh thế, các tướng được tin tất sẽ càng phấn dũng, còn Quan Vũ biết ta có hậu viện cũng phải khiếp đảm, há chẳng tốt hơn sao?

Tào Tháo cân nhắc một lúc, thở dài nói:

— Cũng được… vậy nên đóng quân ở đâu?

Hoàn Giai còn chưa nghĩ tới việc này, thuận miệng đáp:

— Tới Hứa Đô thì sao ạ?

— Không được! - Tào Tháo trả lời rất dứt khoát. Từ ngày trở mặt với thiên tử, ông chưa từng trở lại Hứa Đô, ngay cả khi gả con gái ông cũng không vào triều tham bái, hành quân qua đó cũng không dừng lại, đến chết ông cũng không muốn đặt chân đến Hứa Đô dù chỉ một bước!

Tư Mã Ý bước ra khỏi hàng nói:

— Phía đông nam huyện Giáp có một cái hồ tên là Ma Pha, dải đất dọc bờ hồ có địa thế cao và rộng, có thể đóng quân được. - Chỗ đó cách Tương, Phàn không xa cũng không gần, đóng quân bên hồ phong cảnh tươi đẹp, đâu phải phô trương thanh thế, mà để Tào Tháo dưỡng bệnh thì đúng hơn chứ?

Quần thần đoán ra ý này, đều nói:

— Đúng vậy, đúng vậy, nên chọn Ma Pha!

Mọi người đều tán đồng chọn Ma Pha, Tào Tháo cũng chỉ biết gật đầu. Tư Mã Ý lại nói:

— Vi thần còn có một kế, xin đại vương cân nhắc.

— Nói đi!

— Sở dĩ bọn Vu Cấm bại trận là vì nước lớn làm ngập đường, chứ không phải vì tấn công thất bại, cho nên chưa tạo thành tổn thất lớn cho đại kế của quốc gia. Lưu Bị và Tôn Quyền nhìn bề ngoài có

quan hệ thân thiết, nhưng thực chất lại rất sơ viễn, giờ Quan Vũ đắc chí, Tôn Quyền chắc chắn không hài lòng. Ta có thể sai người khuyên dụ Tôn Quyền uy hiếp Quan Vũ từ phía sau, đồng ý ban đất Giang Nam cho hắn, như vậy tự nhiên cởi được vòng vây Tương Phàn.

— Sao cơ? - Trước mắt Tào Tháo sáng lên: Không sai! Ta cứ luẩn quẩn mãi, sao lại không nghĩ ra kế này nhỉ? Một khi ba nhà đã đứng thành thế chân vạc, ta cố nhiên không muốn Tương, Phàn thất thủ, còn Tôn Quyền cũng dòm ngó Tương, Phàn đã lâu, há cam tâm để cho thế lực của Lưu Bị trở nên lớn mạnh? Lần trước nam chinh, Tôn Quyền đã xin xưng thần, rất có thể đồng ý liên thủ, ta phong đất Giang Nam cho hắn chẳng qua chỉ là hư danh, nhưng nếu hắn có thể thừa cơ đoạt lấy đất của Quan Vũ thì lại chính là thực lợi. Huống chi nếu vì chuyện này mà Tôn Quyền kết thù với Lưu Bị, hai thằng giặc không thể cùng thế, há chẳng phải nhất cử lưỡng tiện ư? Ba nhà đấu sức, hai nhà hợp lại đánh một, hình thế thiên hạ đã thay đổi, ta cũng phải thay đổi sách lược theo đó mới được. Đúng là tuổi trẻ lanh lợi, không uổng công Tử Hoàn tin dùng y, thật mưu trí… Nghĩ đến đây, Tào Tháo bất giác liếc nhìn Tư Mã Ý với ánh mắt tán thưởng:

— Theo lời Trọng Đạt, ngày mai khởi hành, đến Ma Pha rồi lập tức sai người liên lạc với Tôn Quyền.

Ông vừa nói dứt lời, chợt thấy mành trướng được vén lên, Tào Hưu hớt hải chạy vào, còn không đội khôi mặc giáp, quỳ mọp dưới đất, dập đầu bái lạy:

— Đại vương…

Tào Tháo ngạc nhiên hỏi:

— Có chuyện gì thế?

Tào Hưu ngẩng đầu lên, ầng ậng nước mắt:

— Thần được gia nô cấp báo, mẫu thân của thần… - Nói được một nửa cổ họng nghẹn lại.

— Ôi! - Tào Tháo đã đoán ra, - Lão tẩu đi rồi?

Tào Hưu rơi nước mắt, gật đầu nói:

— Khẩn cầu đại vương cho phép thần hồi kinh, lo liệu tang sự của mẫu thân, tận hiếu trước linh đường. - Theo lý mà nói, tướng lĩnh đang mang việc quân, trong nhà có người qua đời cũng không được phép rời khỏi chức vị. Nhưng Tào Hưu là con một, thuở nhỏ mất cha, hai mẹ con tha hương bôn ba, trải nhiều vất vả, không giống những nhà bình thường.

Tào Tháo xót lòng nói:

— Hiền điệt, khanh là đứa hiếu thuận nhất, mau về chịu tang đi. Cũng đừng quá đau buồn, con người ta sớm muộn gì cũng có một lần như thế, ngay như quả nhân cũng chưa biết chừng… Không biết đến lúc đó các nhi tử của ta có khóc tang ta giống như khanh khóc tang mẫu thân mình hay không…

— Đại vương… - Quần thần cùng quỳ xuống, - Xin người chớ nói ra những lời không tốt lành ấy, chúng thần làm sao chịu nổi?

Tào Tháo mệt mỏi phất tay áo:

— Không nói nữa, tất cả lui xuống đi, sáng sớm mai khởi hành.

Sáng sớm hôm sau, trung quân nhổ trại, từ Lạc Dương đến Ma Pha không xa lắm, nhiều nhất chỉ mất hơn một ngày đường. Nhưng mọi người sợ Tào Tháo không được khỏe, cố ý đi chậm lại, Khổng Quế dẫn đội nghi trượng đi từ từ, mãi gần ba ngày mới đến Ma Pha. Thứ sử Duyện Châu là Bùi Tiềm đã sớm nhận được tin, dẫn thân binh đến trước, chuẩn bị sẵn lương thảo và vật dụng.

Tào Tháo dựng trại bên bờ hồ, chỉ nửa ngày đã xong, định sai người đi Giang Đông theo kế sách của Tư Mã Ý, không ngờ sứ giả của người ta lại đến trước một bước - Tôn Quyền dòm ngó Kinh Châu đã lâu, lúc nghị hòa ông ta đã có tính toán, phó thác việc mưu đoạt Kinh Châu cho Lã Mông, vốn định rằng sẽ nhận mệnh một văn nhân là Nghiêm Tuấn làm Đốc quân Lục Khẩu sau khi Lỗ Túc chết, để Quan Vũ lơ là cảnh giác. Tiếc là Nghiêm Tuấn rất biết lượng sức mình, lại không nhận ra mưu kế bên trong, nên nhiều lần từ chối. Tôn Quyền đành phải tính cách khác, sai sứ giả qua sông cầu thân với Quan Vũ, muốn con trai mình lấy con gái Quan Vũ, giả kết duyên Tấn Tần. Nhưng Quan Vũ cự tuyệt thẳng thừng, còn trả lời rất ngạo

mạn, Tôn Quyền vô cùng căm hận mà vẫn phải cố nhẫn nhịn để đợi cơ trời.

Hầu Âm tạo phản, Hán Trung đổi chủ, Quan Vũ xuất binh đánh Tương, Phàn, nước ngập bảy đạo quân Vu Cấm bại trận. Lã Mông nhận thấy đây chính là một cơ hội tốt để đoạt lấy toàn bộ Kinh Châu, liền hiến kế với Tôn Quyền để cho ông ta cáo bệnh, xin đổi Thiên Tướng quân Lục Tốn là người ít kinh nghiệm, cai quản việc quân ở Lục Khẩu. Lục Tốn là người họ Lục ở Ngô Quận, lấy con gái Tôn Sách, trẻ tuổi nho nhã, giấu tài thao lược, vừa đến Lục Khẩu đã gửi thư cho Quan Vũ dưới thân phận là một thư sinh, dùng lời lẽ khiêm nhường tán dương Quan Vũ "huân công của tướng quân ngài đủ để truyền mãi muôn đời. Cho dù là năm xưa đội quân của Tấn Văn Công đánh bại quân Sở trong trận chiến Thành Bộc, hay mưu lược của Hầu Âm hầu đánh bại quân Triệu cũng không thể sánh với thắng lợi của ngài lần này". Ông ta nịnh Quan Vũ giỏi hơn cả những danh tướng là Trùng Nhĩ, Hàn Tín, lại còn tự xưng mình "là một thư sinh tài sơ ngu độn, thật lấy làm hổ thẹn vì được Ngô Vương trao cho quan cao. May là còn có một vị tướng quân uy đức như ngài đây ở gần, nên thành tâm muốn đi lại".

Quan Vũ đang bày binh ở Yển Thành, nhận được thư này rất vui, đoán là Lã Mông sinh bệnh thật, còn Lục Tốn chẳng qua là một văn sĩ nhu nhược nên không phòng bị Giang Đông, điều quá nửa binh mã ở Giang Lăng và Công An đi trợ chiến, chỉ để lại My Phương và Sĩ Nhân đồn trú hai nơi này, trù vận lương thảo. Tôn Quyền thấy thời cơ chín muồi, một mặt nhận mệnh Lã Mông làm Đại đô đốc, lên kế hoạch tập kích Kinh Châu; mặt khác lại sai Hiệu úy Lương Ngụ đi sứ, xin Tào Tháo liên thủ để tấn công Quan Vũ từ cả hai phía…

Tào Tháo tiếp kiến Lương Ngụ, đọc thư do Tôn Quyền thủ bút, trong lòng mừng thầm nhưng vẫn giả bộ xem thường:

— Có đoạt được Kinh Châu hay không là việc của chúa công nhà ngươi, chẳng can hệ gì tới quả nhân. Lần trước Giang Đông đã đồng ý xưng thần mà không thấy sứ thần tiến cống, dự lễ triều hạ, nay vì việc binh lại tới nhờ vả, thực là bất kính.

Lương Ngụ biết ông ra vẻ làm cao, nên cười nói:

— Có câu: “Đồng tình tương thành, đồng dục tương xu.”[★] Giang Đông mở đất, bệ hạ cũng cởi được mối nguy, hai nhà kết giao chính là thiên ý. Một khi cùng phá Quan Vũ, thì có việc gì không thành?

Tào Tháo thực sự quá nóng lòng muốn kết thúc trận chiến, không làm căng nữa, lập tức xuống nước:

— Nếu đã như vậy, quả nhân ân chuẩn.

Lương Ngụ thi lễ cảm tạ, nói tiếp:

— Giang Đông đã điều binh lên phía tây, Giang Lăng và Công An đều là những trọng trấn, Quan Vũ mất hai thành này tất sẽ bỏ đi, Tương, Phàn không cần cứu cũng tự giải được vòng vây. Xin bệ hạ chớ để lộ thiên cơ, kẻo Quan Vũ có sự phòng bị.

— Tất nhiên rồi… - Người đâu, chuẩn bị rượu thịt khoản đãi sứ giả.

Điển Mãn cung kính mời Lương Ngụ ra ngoài, mấy vị trọng thần nãy giờ đều đứng một bên nghe chuyện, thấy Lương Ngụ đã đi xa, Đổng Chiêu liền nói:

— Việc quân chuộng ở quyền biến, nhưng cũng phải hợp thời. Nếu giữ kín bí mật để Tôn Quyền được như ý thì cũng không phải thượng sách. Thần thiết nghĩ, đại vương cứ ngầm lệnh cho Từ Hoảng tiết lộ việc này với quân địch. Quan Vũ được tin Tôn Quyền đánh lén, nếu hồi quân tự vệ, vòng vây Tương, Phàn càng được giải nhanh hơn; lại còn có thể khiến Tôn Quyền và Quan Vũ đối đầu nhau, quân ta chỉ việc ngồi đợi bọn chúng kiệt sức.

— Công Nhân nói hợp ý quả nhân, mau sai người đi báo việc này cho Từ Hoảng biết. Việc nghị hòa đã xong, cũng có thể tạm thời rút quân đồn trú Cư Sào, điều Trương Liêu hồi sư tiễu trừ tặc khấu Tôn Lang. - Tào Tháo đưa tay vuốt chòm râu bạc, cuối cùng cũng nở được nụ cười lâu lắm không nhìn thấy, nhưng ông cũng chỉ cười trong chốc lát rồi thu lại. Cả đời ông ngang tàng, sau cùng lại phải nhờ kẻ địch tương trợ, ngẫm thực đáng thương!

Quyết trận cuối cùng

Chuyện hai nhà Tôn, Tào liên thủ rất nhanh được truyền đến Phàn Thành, các tướng Tào doanh thở phào nhẹ nhõm, làm theo kế của Đổng Chiêu, buộc công văn kể rõ việc Tôn Quyền đánh úp Giang Lăng vào đầu mũi tên, bắn vào Phàn Thành và liên trại của Quan Vũ.

Tào Nhân hay tin, sĩ khí tăng cao, càng kiên định thủ thành; trong khi đó, Quan Vũ lại tỏ ra khá thờ ơ. Chớp mắt, lại mười ngày nữa trôi qua, quân Kinh Châu không những không lui binh, ngược lại còn ồ ạt điều quân ở phía nam sông Hán Thủy đi lên mạn bắc, vây thành chặt hơn. Lúc này Tào doanh đã tập hợp được hơn mười bộ binh mã, đóng tại phía bắc Phàn Thành theo sự chỉ huy của Từ Hoảng, tất cả gần bảy vạn quân, đủ sức phân cao thấp với Quan Vũ một trận. Tiếc rằng quân Kinh Châu phòng giữ quá nghiêm ngặt, nhất thời khó mà thắng được…

Các tướng lên bãi đất cao ngoảnh mặt về phía nam quan sát: Quân Kinh Châu doanh lũy san sát chiếm vùng xung yếu, lớp lớp công sự phong tỏa đường đi, chòi cao canh gác cẩn mật, cung cứng giăng bủa khắp nơi. Mấy vạn hùng binh bao vây Phàn Thành ở cả bốn mặt, đến một ngọn gió, một giọt mưa cũng không lọt qua được. Thang mây, xung xa[★] tấn công cả ngày lẫn đêm, bụi cát mù mịt che phủ bầu trời, quân lính giữ thành cố sức chống trả, mệt mỏi vô cùng, chốc chốc lại có người rơi xuống chân thành.

Đại trại tiền quân lại nằm ngay phía bắc Phàn Thành chặn quân cứu viện, trước trướng trung quân dựng tinh kỳ cao vút của Quan Vũ, binh sĩ chỉnh tề doanh trại nghiêm cẩn, xích hầu cưỡi ngựa liên tục chạy qua chạy lại, xe chở quân nhu nối nhau không dứt. Hơn chục lớp hàng rào chông chà đều có binh sĩ bảo vệ, đao thương tựa như cây lúa, kiếm kích tựa như rừng đay, sáng lóa dưới ánh mặt trời, khiến người ta giật mình kinh hãi. Đại quân tiến lui có trật tự, đúng là tòa liên trại không một kẽ hở!

Chu Cái nhìn cảnh tượng này, cơn giận lại trào lên:

— Thất phu Quan Vũ thực hống hách. Sào huyệt của mình sắp mất đến nơi rồi, còn ở đây diễu võ dương oai. Cứ chờ xem, vài ngày nữa trước sau cùng tiến đánh ắt khiến ngươi không còn một mảnh giáp!

Ân Thự cảm thấy nghi hoặc:

— Bên địch đã nhận được tiễn thư nói việc Tôn Quyền xuất binh sao còn chưa lui quân, hay là chúng không tin chúng ta, cho rằng đó là kế ngụy báo?

— Không đâu. - Từ Hoảng nhìn thấu suy nghĩ bên địch, - Quan Vũ hẳn là đã xác thực chuyện Kinh Châu. Có điều ông ta cho rằng Giang Lăng đủ sức chống đỡ, không thể bị phá trong một sớm một chiều được, nên muốn đoạt lấy Tương, Phàn trước, rồi mới nhân đà thắng lợi điều quân trở về cứu Giang Lăng. Chuyện nước lớn làm ngập bảy bộ quân dường như là được trời giúp, nếu nửa chừng bỏ đi thì bao nhiêu công sức trước đó đều mất hết, chẳng biết đến khi nào mới lại có tình thế như vậy. Lợi lớn đang ở trước mặt, chẳng khó hiểu khi ông ta quyết chiến không lùi. - Xuất phát từ giao tình riêng, ông ta lo lắng thay cho Quan Vũ - Lúc nên lùi không lùi, tham lợi không bỏ, đó là đại kỵ của người làm tướng. Quan Vũ quyết đánh cược một lần, nhưng nếu cược thua, cả tiền phương và hậu phương đều sẽ thất thủ, thực quá mạo hiểm.

Giả Tín đứng bên cạnh quan sát một lúc lâu, có phần lo lắng:

— Quân ta đến được Yển Thành, nhưng quân địch cũng đã tập hợp một chỗ, thế công thành càng mạnh. Cứ tiếp tục thế này, Tào tướng quân sẽ không giữ được mấy ngày nữa, e là chưa đợi được đến lúc Tôn Quyền đắc thế, Phàn Thành đã mất rồi. Sự tồn vong, an nguy của Phàn Thành chẳng thể trông vào người ngoài được, chúng ta không thể cứ ngồi không đợi Tôn Quyền. Mà dù có mượn tay hắn giải vây, thì cũng… - Ông ta nói được một nửa thấy không hay, nên lại không nói nữa.

Từ Hoảng lừ mắt nhìn ông ta vì hiểu nỗi niềm ấy. Quân Tào liên tục bại trận, đã đủ thảm hại, giờ có mượn sức của Tôn Quyền giải vây được Phàn Thành thì cũng mất hết thể diện. Trước mắt không chỉ là vấn đề cứu viện, mà còn phải vớt vát thể diện cho Tào Tháo.

— Liều thôi! - Chu Cái lại hét ầm lên, - Chúng ta người đông thế mạnh, luân phiên ra trận, dẫu không hạ được doanh trại quân địch thì ít nhất cũng có thể quấy nhiễu việc công thành. - Tất cả chúng tướng đều hùa theo, nhưng Từ Hoảng vẫn chưa tỏ thái độ gì, chỉ nói:

— Tất nhiên phải liều, nhưng không thể liều chết. - Ông ta ngẩng đầu nhìn xung quanh, quan sát thật kỹ cách bày bố của quân Kinh Châu, rồi dừng mắt ở một bãi đất cao mé tây nam - Quan Vũ dựng bốn doanh trại khác ở đó, chia một vạn quân do đô đốc Triệu Lũy thống lĩnh, một khi quân Tào tấn công Quan Vũ, Triệu Lũy sẽ luồn tới chặn đánh phía sau.

Quan sát một lúc lâu, Từ Hoảng giơ chỉ về mé đó nói:

— Có cách rồi, dương đông kích tây điệu hổ ly sơn.

— Điệu hổ ly sơn? - Chúng tướng đưa mắt nhìn nhau: Kế này không có gì đặc biệt, doanh trại của Quan Vũ phòng bị kiên cố, dù có thể làm phân tán một ít binh lực tiền doanh, thì còn chục lớp hàng rào chông chà, đâu phải dễ dàng đột phá?

Từ Hoảng cũng chưa có tính toán gì, lại hỏi Tham quân Triệu Nghiễm:

— Phía sau còn có viện binh chưa đến không?

Triệu Nghiễm nói:

— Ngoài quân của Trương Liêu và biệt bộ của Tang Bá ra, hơn mười bộ binh mã đều đã đến hết. Biệt bộ Thanh Châu chỉ có mấy ngàn quân không đáng kể, Trương tướng quân đang truy quét Tôn Lang, nghe nói liên tục báo tin thắng lợi, vài ngày nữa cũng sẽ hội họp được ở đây.

— Việc quân cấp bách không thể đợi Văn Viễn. - Từ Hoảng đưa mắt nhìn từng người trong số các tướng lĩnh, cuối cùng dừng lại chỗ Chu Linh, - Văn Bác, biết nhiều khổ nhiều, lần này phải nhờ ông đánh trận đầu.

Chu Linh nổi tiếng dũng mãnh, gan dạ, lại thường kề vai chiến đấu cùng với Từ Hoảng, nên hai người cũng có quan hệ thân thiết hơn những người khác, cười nói:

— Khách khí cái gì? Đại vương không ở đây, Chinh Nam Tướng quân thì đang bị bao vây, mọi việc đều do ngài quyết định, ngài chỉ đâu ta đánh đó.

— Được! - Từ Hoảng yên tâm sai phái, - Rạng sáng ngày mai, ông dẫn bốn vị tướng quân là Lưu Nhược, Phùng Khải, Từ Thương và Lã Kiến tấn công bốn doanh trại mé tây nam.

Lệnh này vừa ban ra không chỉ Chu Linh mà tất cả mọi người đều kinh ngạc - Năm người họ đều là đại tướng trung quân, bọn họ dẫn quân xuất kích chia mất gần một nửa binh mã, số còn lại đánh đại quân của Quan Vũ chẳng phải càng khó hơn sao? Từ Hoảng không để cho Chu Linh có cơ hội hỏi lại, nghiêm giọng truy vấn:

— Ông có thể lĩnh mệnh không?

— Được! Xin theo sự sắp xếp của tướng quân.

Từ Hoảng mủm mỉm cười:

— Để dụ địch ra khỏi hang, đánh giả cũng phải làm giống thật.

— Tướng quân yên tâm, đời này ta chưa biết giả cách là thế nào. Ngài để ta ra đánh, ta sẽ chơi thật với Triệu Lũy, không phá được địch doanh quyết không thu binh!

— Vậy là tốt nhất. - Từ Hoảng tắt dần nụ cười, - Các bộ còn lại sẽ tập trung đợi lệnh, mỗi bộ chọn ra những binh sĩ tinh nhuệ cảm tử theo ta tiến đánh đại doanh của Quan Vũ. - Chúng tướng giật mình: Từ Hoảng có tiếng là già dặn thận trọng, thế mà lần này lại thống lĩnh đội quân tiên phong xuất chiến, xem chừng thực sự phải liều mạng rồi…

Sáng hôm sau, vừa qua giờ Mão, trống lệnh và trống trận bên doanh trại quân Tào nổi lên ầm ầm, năm tướng đứng đầu là Chu Linh dẫn bản bộ binh mã hùng dũng xông đến đánh mé tây nam. Triệu Lũy được tin báo, vội vã điều quân cố thủ. Từ Hoảng cùng với các tướng còn lại như Ân Thự, Chu Cái và Giả Tín điều toàn bộ binh lực đến tiền doanh, lệnh cho mọi người cúi thấp người di chuyển, không được phép nói chuyện, tránh để cho xích hầu bên địch phát hiện ra.

Năm bộ quân của Chu Linh có đến mấy vạn binh mã, vượt xa binh lực của quân địch, nhưng Triệu Lũy dựa vào địa thế cao mà tử thủ, tạm thời hai bên đang ngang sức. Quân Tào lần lượt xông lên, lại lần lượt bị cung tiễn bắn trả, vậy mà Chu Linh vẫn đốc quân tiến lên phía trước. Triệu Lũy giật mình trước thanh thế của quân Tào, chỉ huy tướng sĩ tận lực chống cự, gấp đến độ cuống cả chân tay. Thực ra, trong lòng chúng tướng Tào doanh còn sốt ruột hơn, bởi xích hầu chạy tới chạy lui, mà chỉ thông báo động tĩnh của Triệu Lũy,

còn không có tin tức gì bên phía Quan Vũ. Chiến sự mé tây đã ở vào thế giằng co, nhưng đại doanh đối diện vẫn không có một chút động tĩnh, nhử hổ xa rừng mà hổ không chịu ra, phải làm thế nào đây? Ai nấy đều liếc nhìn Từ Hoảng, song ông ta vẫn rất bình tĩnh, ngồi xếp bằng cạnh cột cờ, điềm nhiên lau chùi đại đao.

Chớp mắt, hai quân giao chiến được một canh giờ, quân Tào chưa phá được địch doanh. Đánh nghi binh đã sớm biến thành đánh thật, Chu Linh thấy tấn công vô ích, bèn lùi lại phía sau bày trận thế bao vây doanh trại quân địch từ ba đường. Phút chốc, mưa tên từ hai bên bắn ra tới tấp, nhưng quân Kinh Châu có tường trại che chắn nên chống trả được; quân Tào vẫn tiếp tục nghênh công, gần hai vạn binh sĩ được bố trí ở sườn núi bị thương vong rất nặng. Quân báo đưa tới doanh, chúng tướng càng lo lắng, ngay cả Triệu Nghiễm cũng ngồi không yên, chất vấn Từ Hoảng:

— Kế này có khả thi không?

Từ Hoảng đặt đại đao xuống, sửa lại túi tên, thuận miệng đáp:

— Quan Vũ sợ quân ta ồ ạt tấn công, mới đặt bốn doanh ở mé tây nam để làm thế ỷ dốc, đó là phép ứng cứu lẫn nhau. Nếu Triệu Lũy thất thế, rút về thành trì cố thủ thì dù có nhiều binh mã hơn nữa cũng chỉ là cô quân, cho nên bọn họ buộc phải cứu bốn doanh này. Giờ quân địch chưa chịu ra, chắc chắn là nghi ngờ ta dùng kế dương đông kích tây. Đợi thêm lúc nữa, Triệu Lũy rơi vào tình thế vô cùng nguy ngập, Quan Vũ tất phải ra thôi.

— Nói rồi ông ta quay lại căn dặn tiểu tướng Nhạc Lâm, - Ngươi dẫn một nửa binh mã của mình cầm cờ hiệu của ta lên trước trợ chiến.

Nhạc Lâm lĩnh mệnh mà đi, dẫn theo hai ngàn binh mã, chúng tướng nôn nóng xoa nắm đấm. Nhưng Từ Hoảng vẫn tỏ ra bình tĩnh, hạ giọng khuyên giải:

— Quan Vũ cũng là người trí dũng song toàn, không dễ lừa đâu. Lưu Bị cả đời dụng binh rất ít khi chia quân, thế mà khi đã chia quân lại trao cho Quan Vũ, đủ thấy ông ta cũng có tài dụng binh. Giao đấu với một danh tướng như vậy không thể nôn nóng được.

Từ Hoảng sai Nhạc Lâm cầm cờ hiệu của mình đi trước, phần vì muốn lung lạc quân địch, phần vì muốn khích lệ tướng sĩ bên mình. Lúc này bọn Chu Linh, Từ Thương đã quên mất ý định ban đầu chỉ là đánh nghi binh, dẫn binh sĩ mạo hiểm xông lên phía trước. Bên địch thấy quân Tào xông đến doanh lũy, vội chia quân ra ngăn chặn, giáp chiến với trung quân. Phùng Khải và Lưu Nhược tiến đánh từ hai phía tả hữu, quân Kinh Châu lăn cây lăn đá xuống, đúng là một trận đấu trí đấu dũng ác liệt!

Xích hầu bên Tào doanh dồn dập đưa tin nhưng vẫn không có động tĩnh của Quan Vũ. Chúng tướng lòng như lửa đốt, nhìn trời sắp chuyển sang giờ Tỵ, tiền phương báo tin Chu Linh đã đánh đến viên môn của Triệu Lũy. Chu Cái thực không nhịn được nữa, nhảy bật dậy:

— Đủ rồi! Ta xin lĩnh binh đi giúp Chu Linh, dù Quan Vũ không chịu ra, lấy được bốn trại mé tây nam cũng có thể…

— Cấp báo! - Câu này còn chưa nói xong, lại có một tên xích hầu chạy tới:

— Cửa phía tây đại doanh của Quan Vũ đã mở, có một đội binh mã ra khỏi doanh gấp rút chi viện cho Triệu Lũy.

Chu Cái nghe tin giật mình, vụt ra chòi canh chỗ viên môn, trèo lên cây sào, tận mắt nhìn ra bên ngoài, rồi mừng rỡ nói:

— Đúng là Quan Vũ! Hổ ra khỏi núi rồi!

Chúng tướng nhấp nhổm đứng cả dậy. Từ Hoảng dường như còn hoài nghi, ngồi dưới lạnh lùng quát:

— Ngồi xuống, chớ động đậy… Ông có nhìn nhầm không?

— Không sai đâu! - Chu Cái nói xuống phía dưới, - Người lĩnh binh chính là Quan Vũ, dù hắn có hóa thành tro ta cũng nhận ra.

Từ Hoảng lại hỏi:

— Dẫn bao nhiêu binh?

— Ít nhất cũng phải năm sáu ngàn quân!

Quan Vũ tiếp quản bộ quân Kinh Châu, phá liền hai quận được khá nhiều hàng binh, lại thu nạp bảy bộ binh mã rơi rớt của Vu Cấm, tổng binh lực lúc này cũng đến năm sáu vạn. Quân bao vây Tương

Dương, Phàn Thành chiếm hai vạn, các doanh đóng ở hai bờ sông Hán Thủy cùng với quân phòng giữ hàng rào chông chà cũng chiếm hơn một vạn, Triệu Lũy chia một vạn quân đồn trú mé tây nam, đại doanh tiền quân chỉ còn nhiều nhất hơn một vạn binh mã nhưng có công sự nghiêm ngặt, không một kẽ hở.

Giờ Quan Vũ đích thân dẫn quá nửa binh lực đi chi viện, đại doanh càng trống, không hạ thủ còn đợi khi nào nữa?

Bọn Giả Tín rối rít xin lệnh:

— Đến lúc rồi, ra tay thôi!

Từ Hoảng thong thả đứng dậy, chúng tướng cứ tưởng ông ta sắp truyền lệnh, ai ngờ ông đến trước chiến mã của mình, thắt chặt yên cương:

— Tình thế chưa chín muồi, ắt còn có biến, cứ chờ thêm chút nữa.

Các tướng nôn nóng đến độ nghiến răng nghiến lợi, giậm chân bình bịch cũng không lay chuyển được Từ Hoảng, đành đi dắt ngựa của mình tới, chuẩn bị sẵn sàng xuất chiến. Chu Cái trèo lên bên trên, nhìn rõ toàn cảnh, lúc này lại tỏ vẻ bình tĩnh, chăm chú nhìn đội quân của Quan Vũ… Một lúc nữa lại trôi qua, ông ta bỗng ngoái đầu lại hô to:

— Quan Vũ giao chiến với Nhạc Lâm rồi!

Từ Hoảng liên tục gật đầu:

— Được, được, được… - Nói xong ông ta tung người lên ngựa, giơ đại đao nói, - Tướng sĩ ba quân đứng lên nghe lệnh! Việc cứu viện Phàn Thành đều nằm ở trận này, lập tức mở cửa trại theo ta xông lên!

Tướng sĩ chờ đằng đẵng gần hai canh giờ đã dồn sức chuẩn bị từ lâu, nghe được hiệu lệnh, tất cả nhảy lên lưng ngựa, viên môn cửa trại mở toang, trống đánh vang trời, thế như ngựa phi - Gần ba vạn quân cùng xông ra.

Trận đánh thật lúc này mới bắt đầu, Quan Vũ đã ra khỏi doanh, nhưng mười lớp hàng rào chông chà vẫn còn đó. Một ngàn binh sĩ cảm tử của quân Tào xung phong lên trước, đội kỵ sĩ đầu tiên mình mặc hai lớp áo giáp, cho trước mặt có bao nhiêu loạn tiễn bay lại,

vẫn cố chạy thẳng tới chỗ hàng rào! Phía sau chông chà đều có quân địch phòng thủ, dùng thương dài kích lớn đâm vào cổ ngựa, khiến chiến mã hí lộn. Nhưng Từ Hoảng đã có sắp xếp, đội kỵ sĩ này buộc phải hy sinh mở đường cho bộ binh theo sát phía sau; kỵ binh có sức tấn công mạnh, bộ binh nhân lúc quân địch chưa kịp rút thương, rút kích ra khỏi cổ ngựa đã nhảy lên khua đao. Loạt tiếng keng keng vang lên, binh đao của quân Kinh Châu đều bị chém gãy; lại một đội nữa xông lên, chém đinh chặt sắt một hồi, phá hỏng chông chà, giết chết quân địch - Phòng tuyến mà Quan Vũ dày công bố trí đã bị đánh phá như vậy.

Từ Hoảng suy nghĩ sâu xa sớm đã tính toán từ trước, quân cảm tử dũng mãnh gan dạ vô cùng, nhưng chỉ phá được bốn lớp chông chà đã kiệt sức. Dù là bảo mã cũng ngã khụy, huống hồ quân địch ở phía sau đã nhận ra chiến thuật của quân Tào. Đến hàng rào thứ năm chiến mã đã hết, quân cảm tử phải quơ đao chém, thương đâm đao chặt, máu tươi phun lên, có tên trèo lên lan can chưa kịp giao đấu đã bị đâm trúng bụng còn cố vung đao về phía địch, chiến hào gần như lấp đầy thi thể!

Đến hàng rào thứ sáu, quân cảm tử đều đã bỏ mạng gần hết. Từ Hoảng hiểu dụng binh quý ở thần tốc, không thể chậm trễ kéo dài, nên phóng ngựa quát lớn:

— Hôm nay giao đấu chỉ được tiến không được lùi, kẻ nào lùi lại một bước sẽ bị chém ngay tức khắc! Toàn quân tiến lên! - Mệnh lệnh truyền xuống điều một đội kỵ binh xông lên trước, tên đã kéo dây không thể không bắn, đội kỵ binh không cần biết trước mặt là địch hay ta, đều quất ngựa xông thẳng lên. Có kẻ tế ngựa vọt qua chông chà, có kẻ xéo lên xác chết mà đi, vô số người trúng thương ngã dưới chiến hào, phía sau lớp lớp quân Tào chạy qua phòng tuyến này.

Mười lớp hàng rào đã phá được một nửa, giờ muốn thu tay về cũng không được nữa. Các tướng như Giả Tín, Ân Thự cũng không quan tâm có quân lệnh hay không, dẫn binh mã cùng tiến lên phía trước, các bộ đồng loạt phi ngựa tựa như sóng lớn tràn tới. Binh sĩ Tào doanh phấn sức chiến đấu, họ đã xông qua được mấy phòng tuyến tiếp theo. Có điều, tấn công kiểu này cũng khiến quân Tào tổn

thất nặng nề, những nơi đi qua chất đầy xác chết, người phía sau giẫm lên thi thể chiến hữu mà đi…

Lúc này đang vào giờ Ngọ, mặt trời tỏa ánh nắng chói chang trên đầu, quân Tào xông đến lớp phòng tuyến cuối cùng, lúc này đã thực sự đuối sức. Quân Kinh Châu mở toang doanh trại, bố trí toàn bộ cung thủ trước viên môn, liên tục bắn ra những trận mưa tên. Quân Tào đã mất đội hình, các bộ binh mã rối loạn, hiệu lệnh không truyền đến được, binh sĩ lại bị tên bắn, tự giẫm đạp lên nhau. Từ Hoảng múa cờ kêu gào mà hoàn toàn vô ích, liền phóng ngựa xông ra - Tướng sĩ hai bên trân trân nhìn đại tướng uy phong lẫm liệt mạo hiểm xông lên giữa màn mưa tên, người trúng mấy mũi tên vẫn không lùi bước. Nháy mắt, Từ Hoảng đã xông đến trước trận, con hắc mã tung vó nhảy vọt qua hàng rào chông chà tựa một đám mây đen. Chỗ vó ngựa đặt xuống chính là giữa trận địa của quân địch, ông ta quơ đại đao hết quật trái lại chém phải, dũng mãnh vô song.

Hiệu lệnh của quân Tào bị rối, nhưng lúc này hành động của chủ tướng chính là hiệu lệnh vô thanh! Binh sĩ nhanh chóng ổn định lại, nhìn Từ Hoảng rơi vào vòng quân địch, tính mạng nguy ngập - Mấy vạn dũng sĩ chớ nói là kiến công lập nghiệp, nếu ngay cả chủ soái của mình còn không bảo vệ được thì đi lính làm gì? Tướng sĩ hò hét rúng trời, đồng loạt xông lên phòng tuyến cuối cùng. Vạn người đồng lòng, dời núi lấp bể, cung tiễn của quân Kinh Châu khó mà cản được, phòng tuyến cuối cùng cũng bị phá!

Đao sắc giao nhau tạo nên một trận hỗn chiến, tướng sĩ hai quân đều bị bao phủ trong màn sương máu. Tướng sĩ Tào doanh nhìn viên môn của quân địch đã ở gần trong gang tấc, ai nấy kêu gào như điên dại, múa loạn binh đao, không theo phương pháp nào cả, mà chỉ muốn xông lên chỗ có nhiều địch. Chu Cái dẫn một đội thân binh lên trước, đánh vào trùng vây cứu Từ Hoảng, trông Từ tướng quân bị trúng hơn chục mũi tên, may mà có áo giáp dày nên không đáng lo, Chu Cái tấm tắc luôn miệng. Dù đang ở giữa trận, ông ta cũng khó nén được sự kinh phục mà phải thốt lên rằng:

— Từ trước ta chỉ biết tướng quân trị quân nghiêm cẩn, hôm nay mới biết ngài cũng dũng mãnh chẳng kém gì Nhạc Tiến, Trương

Liêu! Mạt tướng thật lấy làm hổ thẹn!… - Song Từ Hoảng chẳng hơi đâu đối đáp với ông ta, nhịn đau thúc giục binh sĩ tiến lên.

Chỗ dựa của quân Kinh Châu chính là mười lớp hàng rào chông chà này, giờ đã bị quân Tào phá hết nên kinh hồn bạt vía, đánh được một lúc đã không cự nổi, còn đám cung thủ kia càng không có sức chống đỡ, bị quân Tào đánh cho tứ tán. Giả Tín đang hô hào kỵ binh xông lên, chợt trông thấy dưới viên môn có một viên quan bên địch múa cờ lệnh chỉ huy, người đó chính là Hồ Tu, nguyên Thứ sử Kinh Châu đã phản quốc hàng địch.

Nỗi phẫn hận từ trong tâm can ngùn ngụt bốc lên, Giả Tín giơ đao chỉ về phía Hồ Tu, đanh giọng quát:

— Phản thần Hồ Tu bán chủ cầu vinh! Giết tên giặc đó trước! - Tiếng quát như sấm đánh bên tai, Hồ Tu sợ đến tim đập chân run, quay ngựa định bỏ chạy. Tiếc là hắn chưa vào được trong doanh thì lưng đã bị trúng mấy mũi tên, không nhịn được đau, ngã quay xuống đất, liền bị vó ngựa của bại quân Kinh Châu giày xéo!

Tất cả chướng ngại đều đã được quét sạch, quân Tào lúc này không có tổ chức, nhưng thắng lợi ở ngay trước mặt, sĩ tốt đều quên đau, hò hét xông vào đại doanh. Tiền phương đại bại, người chết vô số, trong doanh trống trơn, chỉ có hơn một ngàn quân do Quan Bình đốc suất là còn sức chiến đấu. Tiểu tướng này không hổ là con của hổ tướng, lòng dạ sắt đá, võ nghệ xuất chúng, dốc sức đánh giết mà không hề nao núng, tiếc là anh ta có quá ít binh mã, không thể xoay chuyển được cục thế. Quân Tào ùn ùn kéo vào lùng sục, đánh giết, trong doanh là một mớ hỗn loạn.

Đúng lúc này, chợt nghe mé tây có tiếng hò hét, quân Kinh Châu lại ùa đến - Thì ra Quan Vũ biết đại doanh bị đánh úp, vội vàng chạy về!

Cái dũng của Quan Vũ nổi tiếng thiên hạ, năm xưa ông ta từng giết chết Nhan Lương trong đám loạn quân, có ai không biết? Lúc này trông thấy ông ta hầm hầm quay về cứu nguy, tướng sĩ Tào doanh sớm đã mệt lử, lại thêm khiếp sợ, vừa giao đấu đã không chống nổi thế phục thù của quân Kinh Châu. Từ Hoảng đang bị thương không có sức đánh tiếp, nhưng việc đến nước này buộc phải bảo toàn thắng lợi, ông ta cũng đoán được rằng Quan Vũ đột

nhiên vòng trở lại, phía sau hẳn là còn có truy binh bên mình. Vì vậy trong tình thế cấp bách, ông ta hô to với chúng nhân:

— Chớ quên ước hẹn lần trước, kẻ nào giết được Quan Vũ sẽ được thưởng ngàn cân vàng!

Treo thưởng hậu hĩnh tất sẽ có dũng phu, Từ Hoảng nhắc lại chuyện cũ, quả nhiên nhiều kẻ phấn khích, cầm binh khí xông lên đương đầu với quân địch. Có người dẫn đầu, những tên sau cũng bạo gan làm theo. Đấy đâu phải đánh nhau vì Quan Vũ, rõ là muốn tranh một ngàn cân vàng kia!

Trái ngược với Quan Vũ đang hùng dũng múa đao chém giết những kẻ xông đến, không hiểu vì sao bộ hạ của ông ta lại mất sức chống đỡ. Việc Giang Lăng bị tập kích đã được xác nhận từ mấy ngày trước. Gia quyến của những tướng sĩ Kinh Châu này đều đang ở hậu phương, bọn họ chỉ nóng lòng muốn chạy ngay về, nhưng Quan tướng quân lại hiếu chiến, không phá được Tương, Phàn quyết không hồi quân, thành thử mọi người chỉ biết cố nén nỗi lo mà liều mạng ở đây. Giờ mười lớp phòng tuyến đều đã bị quân Tào phá tan, chớ nói là hạ được Phàn Thành, ngay đến đại trại cũng sắp không giữ được. Quan Vũ vội vàng trở về cứu viện, bọn Lã Kiến, Từ Thương còn truy sát phía sau, trận này đánh thế nào được nữa? Tình thế dồn ép, quân Kinh Châu sắp sửa tan vỡ… Nhìn binh sĩ trốn chạy không nghe hiệu lệnh, Quan Vũ biết mình không còn khả năng vãn hồi, chỉ có thể xông lên cứu nhi tử, hai cha con dẫn đám tàn quân phá cửa trại phía đông, thu một bộ binh mã tại doanh trại khác.

Tòa đại doanh mà quân Tào chiếm được giáp với cửa bắc Phàn Thành, thế là cuối cùng cũng giải được nạn vây thành. Có điều, thắng lợi này không mang đến sự vui vẻ hoan hỉ, mà là một bầu không khí trầm mặc, bởi có rất nhiều binh sĩ đã phải bỏ mạng - Quân Tào dùng kế dương đông kích tây, nhưng đã khi nào phải đánh một trận gian nan, phá hơn mười phòng tuyến, tiến thẳng vào hang vuốt râu hùm như vậy đâu?

Từ Hoảng vẫn chưa được nghỉ ngơi, vừa rút tên cắm trên áo giáp, vừa sai người vào thành liên lạc với Tào Nhân, điều xích hầu tiếp tục theo dõi động tĩnh của Quan Vũ, rồi còn thu gom lương thảo

cướp được và tra hỏi tù binh. Ông ta vừa thở được một chút, Ân Thự đã hằm hằm dẫn một người đang bị trói chặt tới trước mặt:

— Các ngài xem ta bắt được ai này?

Chúng tướng quay ra nhìn, cơn hận lại trào lên - Thì ra là Thái thú Nam Hương Phó Phương nạp đất hàng địch!

— Phản tặc vô sỉ, có biết được mình sẽ có ngày hôm nay không?

Phó Phương run lập cập, khóc lóc van xin:

— Xin chư vị nghĩ đến tình đồng hương trước đây mà giữ lại mạng sống cho tại hạ…

Từ Hoảng giận dữ nói:

— Ngươi là người được đại vương đích thân cất nhắc mà lại bất trung bất nghĩa, dâng thành hàng địch, còn mặt mũi nào nói đến chữ "tình"? Nếu như không giết ngươi, há có thể an ủi vong linh các tướng sĩ tử nạn? Làm sao giải được nỗi hận trong lòng đại vương? Lôi ra ngoài, chém! - Đâu phải chỉ đao phủ mới thi hành được hình pháp? Ân Thự vung đao chém một nhát giữa lưng Phó Phương, các tướng khác cũng hận hắn thấu xương, bước lên băm vằm để xả cơn giận.

Đúng lúc ấy, xích hầu phóng ngựa tới báo:

— Quan Vũ vừa truyền lệnh thu quân, bỏ lại các doanh ở Giang Bắc.

Công sự của các bộ Kinh Châu đều đã bị phá hết, doanh của Triệu Lũy cũng bị Chu tướng quân đoạt được, chiến thuyền của địch che kín đường thủy đang rút về bờ nam.

Chu Cái ngửa mặt cười to, lại lấy lại tinh thần:

— Các vị, chúng ta nhân cơ hội này mau chóng dẫn quân truy kích, không những giải được nguy cho Tương Dương, còn có thể cướp được quân nhu, bắt sống Quan Vũ!

Nào ngờ ông ta còn chưa nói dứt lời đã có người lên tiếng ngăn lại:

— Không được, không được, đại vương nếu có ở đây cũng sẽ không cho phép ông làm vậy! - Chư tướng quay lại nhìn. Tham quân Triệu Nghiễm được một đội thân binh bảo vệ hớt hải chạy lại.

Chu Cái cười nhăn nhó:

— Sao Triệu công toàn tới không đúng lúc thế?

— Các vị tướng quân vất vả rồi. - Triệu Nghiễm xuống ngựa chắp tay.

Từ Hoảng nhíu mày hỏi:

— Ngài hiểu được ý của chúa thượng, có thể giải thích cho chúng tôi được không?

Triệu Nghiễm mỉm cười nói:

— Quan Vũ bại trận, rút về giữ bờ nam nhưng lòng quân hoảng loạn, khó có thể phấn chấn lại được, Tương Dương thành cao hào sâu không có gì đáng lo. Quân ta lúc này nên lấy việc tu bổ Phàn Thành, cứu chữa binh sĩ bị thương làm trọng, mặc cho Quan Vũ chủ động rút quân, đánh nhau với Tôn Quyền. Nếu truy kích vào sâu, Tôn Quyền tất sẽ nghi ngờ chúng ta có ý làm ngư ông được lợi, hoặc là lại nối giao tình với Quan Vũ mà gây họa cho ta. Đại vương cũng vì chuyện này mà sẽ lo lắng không yên. - Những lời này của Triệu Nghiễm đều có lý, có điều ông ta chưa từng nghĩ rằng: Đoạt được Kinh Châu chính là tâm nguyện đau đáu của Tôn Quyền, nên ông ta sẽ không đời nào từ bỏ giữa chừng. Huống chi Giang Đông đã kết đồng minh với Tào Ngụy, lại làm hỏng chuyện lớn của Quan Vũ, muốn quay đầu lại đâu có dễ? Kỳ thực, gốc rễ của việc này cũng không nằm ở hình thế, mà ở chỗ Tào Tháo đã mệt mỏi cùng cực, chỉ cần giữ được Tương, Phàn là được, chứ chẳng mong lại cuốn vào một trận chiến khác.

Từ Hoảng hiểu được suy nghĩ của Triệu Nghiễm, mãi tận lúc này ông ta mới trút được một tiếng thở dài, phút chốc toàn bộ sức lực trong người dường như tiêu hao hết, xoa vết thương vì bị trúng tên trên vai, thều thào nói:

— Dừng lại ở đây thôi, để đại vương được an lòng…

HỒI THỨ 161

Hồn đoạn nơi Cố đô, gian hùng lìa đời

Cô độc tẻ nhạt

Tháng Mười nhuận năm Kiến An thứ hai mươi tư (năm 219 sau Công nguyên), trong lúc Từ Hoảng dốc sức đánh Quan Vũ, cục diện trận chiến ở Kinh Châu đã có sự chuyển biến lớn. Đại đô đốc Giang Đông là Lã Mông xuất binh từ Tầm Dương, đội quân tinh nhuệ ẩn mình trên những chiếc thuyền buôn ngược dòng mà tiến, ngày đêm thần tốc đánh úp Giang Lăng. Quân giữ Kinh Châu vừa ít lại vừa yếu, hơn nữa quan hệ giữa tướng trấn thủ Công An là Sĩ Nhân với Quan Vũ không tốt, nên đã mở cửa mời giặc; Thái thú Nam Quận là My Phương một mình không chống đỡ nổi, cũng chỉ có thể đầu hàng; bộ quân của Tôn Hiệu, Lục Tốn, Chu Nhiên, Phan Chương ồ ạt lấn vào Kinh Châu.

Quan Vũ ở Tương, Phàn, nhận được tiễn thư bên quân Tào tiết lộ tin tức, mới đầu chỉ nghĩ đó là kế lung lạc lòng quân, nhưng về sau hậu phương dồn dập truyền tin đến. Theo lý mà nói, Giang Lăng là vùng đất trọng yếu của Quan Vũ, bị tập kích tất phải quay trở về cứu, nhưng chiến cục có lợi lúc này không dễ gì có được, giờ mà từ bỏ ngày sau khó mà mưu tính, huống chi đột nhiên thu binh cũng sợ quân Tào đánh lén phía sau. Quan Vũ chần chừ chưa rút quân, nào ngờ Từ Hoảng anh dũng dẫn quân tấn công tiền doanh, phá vòng vây Phàn Thành, quân Tào khí thế ngùn ngụt, dẫu có đánh tiếp cũng không thắng được, chỉ còn cách bỏ Tương Dương quay về cứu Kinh Châu…

Đúng như Triệu Nghiễm dự liệu, từ đầu đến cuối Tào Tháo không truyền lệnh truy kích, mà chỉ nói với thần hạ rằng phải khiến cho hai tên giặc Tôn Quyền và Quan Vũ tàn sát lẫn nhau, để từ đó Tôn, Lưu hoàn toàn trở mặt, không đội trời chung. Đây cố nhiên là lời giải thích hợp lý, song những người có con mắt tinh tường cũng nhận ra, có thể giữ được Tương Phàn là Tào Tháo đã vui mừng

dâng hương, cảm tạ muôn phần rồi, chứ thực ra ông còn đâu tâm trí và sức lực mà tiếp tục vướng vào chuyện này được nữa.

Tào Nhân, Lã Thường, Mãn Sủng gặp đại nạn không chết, bắt đầu tu bổ tuyến phòng thủ, không dám dùng hình luật hà khắc để lại gây ra rắc rối như việc đồ sát bách tính sau cuộc phản loạn của Hầu Âm. Họ khoan dung đối với những quan lại và dân chúng đã hàng địch, dần dần khôi phục được sự kiểm soát quận Nam Hương. Có điều trải qua nạn binh đao lớn như vậy, lại có ôn dịch bùng phát, muốn dựng lại uy phong không phải chỉ một sớm một chiều. Từ Hoảng thu nhặt lương thảo, quân nhu Quan Vũ bỏ lại đưa về Lạc Dương, Trương Liêu cũng tiêu diệt được bọn thổ phỉ Tôn Lang thu quân về bắc. Tào Tháo không quản thân thể mang bệnh, đích thân ra ngoài doanh cách Ma Pha bảy dặm để nghênh đón, chúc mừng chiến công của Từ Hoảng. Ông phát quân lệnh nêu rõ "hàng rào chông chà của địch bao bọc mười lớp, thế mà Từ tướng quân vẫn chiến đấu toàn thắng, đâm thủng trùng vây, bắt giết vô số quân giặc. Quả nhân dụng binh hơn ba mươi năm, đã được nghe nhiều danh sĩ giỏi dùng binh thời xưa, nhưng chưa từng thấy ai xông thẳng vào vòng vây quân địch. Công lao của Từ tướng quân còn hơn cả Tôn Vũ[★], Nhương Thư"[★]. Tất nhiên công lao của Từ Hoảng không nhỏ, nhưng quan trọng hơn là ông ta giữ được thể diện bá chủ cho Tào Tháo - Sở dĩ quân Tào quyết tâm giải vây Tương, Phàn là vì Tôn Quyền rút củi dưới đáy, Tào Tháo cả đời ngang tàng, há lại cam tâm mượn sức của kẻ khác giải vây cục diện. Có trận thắng này của Từ Hoảng, ông có thể tuyên bố với người đời rằng mình đã đánh lui được Quan Vũ. Đối với một bậc quân vương mà nói, còn gì quan trọng hơn tôn nghiêm?

Lúc này binh mã các bộ tản đi cứu viện đều đã tập hợp tại Ma Pha, tổng binh lực lên đến gần tám vạn, nghỉ ngơi mấy ngày, Tào Tháo liền truyền lệnh nhổ trại về Lạc Dương, trận chiến đến đây kết thúc. Thế nhưng, đúng lúc vừa về đến Lạc Dương, ông bỗng nhận được tin Quan Vũ đã chết!

Hóa ra quân Kinh Châu rút binh về cứu vãn, nhưng cũng đã quá muộn, Giang Lăng đã đổi chủ, toàn bộ gia quyến của Quan Vũ và bộ hạ đều bị quân Giang Đông khống chế. Lã Mông thực hiện theo

đúng quân pháp, đối đãi tốt với tù binh, bảo vệ kho phủ, vỗ về bách tính. Bộ hạ của Quan Vũ đều là binh sĩ Kinh Châu, nghe tin gia viên rơi vào tay địch vốn đã hoang mang lo sợ, đến khi được biết thê nhi, tử đệ của mình vẫn được đối đãi tốt, tất cả vẫn bình an, trong lòng họ bắt đầu dao động, càng không còn ý chí chiến đấu. Tiếp theo đó, Tôn Quyền lại đích thân đến tiếp quản trấn Công An, chiêu hàng nạp phản, những trọng thần Kinh Châu như Phan Tuấn, Hác Phổ lần lượt quy hàng, binh mã các lộ nhân cơ hội này chiếm trọn đất Nam Quận.

Đến tháng Mười hai, năm Kiến An thứ hai mươi tư, quân của Quan Vũ dần bỏ đi, Quan Vũ biết mình lâm vào đường cùng, không thể khôi phục lại được lực lượng như trước, bèn quay về hướng tây đóng quân tại Mạch Thành. Tôn Quyền phái người khuyên hàng, Quan Vũ giả đồng ý, cắm cờ trên tường thành, nhân đêm tối định tháo chạy đến đất Thục. Không ngờ Tôn Quyền phòng trước, sớm đã lệnh cho Chu Nhiên, Phan Chương bố trí quân mai phục; Quan Vũ sức cùng lực kiệt, chỉ còn hơn mười kỵ sĩ đi theo, cuối cùng bị Tư mã Mã Trung - bộ hạ của Phan Chương bắt được ở khu vực làng Chương, huyện Đương Dương. Quan Vũ cùng với nhi tử của mình là Quan Bình và các bộ tướng như Triệu Lũy đều bị chém đầu. Tiếc thay một đời danh tướng Quan Vân Trường, từ một người đang ở trên đỉnh cao thắng lợi, mượn nước lũ tiêu diệt bảy bộ quân Tào, uy doanh chấn động Hoa Hạ lại đi đến chỗ thất bại và có kết cục bi thảm, đầu lìa khỏi cổ tại Mạch Thành. Quãng thời gian ấy chỉ vẻn vẹn hơn bốn tháng.

Biết Quan Vũ đã chết, Tôn Quyền huy động binh mã xuống phía nam, đánh úp bộ hạ của Lưu Bị là Phàn Trụ, Trần Phượng, đoạt được Vũ Lăng, Linh Lăng; lại lệnh cho Lục Tốn dẫn quân tiến về phía tây, lấy được các cứ điểm quan trọng như Tỷ Quy, Chi Lăng, Di Đạo, rồi cho đóng quân tại Di Lăng, canh giữ cửa Giáp Khẩu để đề phòng quân Thục - Đến lúc này, thế lực của Lưu Bị hoàn toàn bị đuổi ra khỏi Kinh Châu.

Sứ giả Giang Đông là Lương Ngụ lại nhận lệnh đi sứ Tào doanh lần nữa, đem mọi việc quan trọng “hồi báo” với Tào Tháo, vua tôi Tào Ngụy không khỏi bất ngờ. Quan Vũ bại trận là điều không nằm

ngoài dự kiến, có điều Tôn Quyền trong một thời gian ngắn có thể thôn tính Kinh Châu, uy thế thực khiến người ta phải kinh hãi. Vua tôi Tào Ngụy một mặt vui mừng, mặt khác lại lo lắng: vui mừng là vì hiền tướng tâm phúc bậc nhất của Lưu Bị, được đối đãi như huynh đệ, một mình cai quản một phương là Quan Vũ nay đã chết, Kinh Châu đổi chủ. Không những hai đường đông tây trong chiến lược bắc phạt của Lưu Bị đã trở thành vô nghĩa, mối liên minh giữa hai nhà Tôn, Lưu cũng hoàn toàn bị phá vỡ. Còn họ lo lắng là vì Kinh Châu vừa đuổi được sói lại rước hổ vào, cuộc tranh giành giữa hai nhà Tào, Lưu giúp cho Tôn Quyền làm ngư ông đắc lợi, thế lực chiếm cứ vùng đông nam tăng mạnh, tất cả những vất vả, gian khổ kia là vì ai?

Tuy nhiên, thời gian này Tôn Quyền cũng tỏ ra an phận như một chú mèo con, Lương Ngụ nhiều lần nhấn mạnh trận thắng này hoàn toàn nhờ vào uy danh của Ngụy Vương và sự tương trợ của quân Tào nên mới thành công. Ông ta thậm chí còn ngỏ ý nói quân Giang Đông đã "giải cứu" cho bọn Vu Cấm, Hạo Chu, Đông Lý Cổn bị giam cầm ở Giang Lăng, không lâu nữa sẽ dẫn bọn họ cùng với Thái thú Lư Giang là Chu Quang từng bị bắt năm trước mang lễ đến Nghiệp Thành, đề nghị hai bên nam bắc mở chợ lưu thông hàng hóa, thể hiện thiện chí.

Tào Tháo biết những thái độ ấy đều là giả tạo, Tôn Quyền không phải muốn đem lợi lộc từ chuyện đổi chủ ở Kinh Châu chia cho ông, mà chỉ muốn mượn lực lượng của Tào Ngụy phòng việc Lưu Bị phục thù. Nhưng ông càng hy vọng hai nhà Tôn, Lưu trở mặt hơn, để ly gián bọn họ rồi đánh từng bên một, nên chấp nhận "ý tốt" của Tôn Quyền, sắc tấu chức quan cho Lương Ngụ và giữ lại trong doanh trại, tiện đi lại trao đổi.

Mặc dù Tôn Quyền miễn cưỡng thần phục, nhưng đó cũng là thành tựu duy nhất mà Tào Ngụy đạt được trong ba năm trở lại đây, vua tôi Tào Ngụy dù thế nào cũng muốn đem thắng lợi này tuyên bố với cả thiên hạ. Quần thần chuẩn bị khao thưởng ba quân, dâng biểu với Hứa Đô báo tin thắng trận. Nhân dịp hội kiến cuối năm, thái tử Tào Phi ở Nghiệp Thành cũng phái Thái thú Ngụy Quận là Từ

Tuyên đến Lạc Dương vấn an chúc mừng. Tào Tháo bày tiệc, thưởng rượu, cho các quan văn võ đón mừng năm mới.

Đây là tiệc mừng năm mới ảm đạm nhất trong cuộc đời Tào Tháo, yến tiệc được tổ chức tại đại doanh trung quân, không có liệt khanh, cũng chẳng có nhi tử bên cạnh, bởi ông đang đóng quân ngoài chiến trường, vương hậu cũng không tiện tham dự, nhân vật chính chỉ có một mình ông. Quần thần theo quân đều biết sức khỏe của Tào Tháo không tốt nên nói chuyện nhỏ nhẹ, cũng không có ai kính rượu, đến những võ tướng đứng đầu là Trương Liêu, Từ Hoảng cũng trở nên khép nép. Buổi tối gió thổi vù vù, dù không quá lạnh nhưng ai cũng mặc thêm áo rét. Vầng trăng khuyết mới nhô lên ẩn hiện giữa đám mây mỏng manh cùng với ánh đèn bị làn gió đêm thổi lúc tỏ lúc mờ, mang lại cho con người ta một cảm giác hiu quạnh buồn bã, tất thảy đều không có không khí của năm mới.

Theo lễ chế, đáng lẽ quần thần phải thay nhau kính rượu đại vương, nhưng thực tế chỉ có Trần Kiều và Đổng Chiêu chúc tụng cho có lệ. Tào Tháo nhìn chúng quan văn võ xếp hàng dài phía dưới, bực bội xua tay - Những lời có cánh, nào là công lao bậc nhất xưa nay, ân đức vượt cả Nghiêu, Thuấn, thọ ngang trời đất… ông đã nghe nhàm tai. Từ lúc vào tiệc, ông chẳng nói chẳng rằng, tự rót rượu uống, quần thần cũng không đoán ra được ông đang nghĩ gì, không khí vô cùng buồn tẻ, chỉ có nhạc công ở bên cạnh tấu nhạc chúc mừng, giấu đi tiếng thở dài khe khẽ của mọi người.

Trong những cuộc vui như thế này xưa nay thường có người dâng thơ làm văn, nhưng bọn Vương Xán, Lưu Trinh đều đã thành người thiên cổ, Bí thư lang cũng chỉ biết thừa ý soạn chỉ, thiếu tài hoa về phần này. Trong những người ngồi đây, luận về thơ văn thì phải kể đến Đinh Dực đầu tiên, Tôn Tư nháy mắt ra hiệu, tỏ ý muốn ông ta dâng thơ góp vui. Nhưng Đinh Dực hoàn toàn không nhận ra, vẻ mặt không biểu cảm, chỉ chăm chăm uống rượu - Đinh Dực cũng đang mang tâm sự của mình, tình hình sức khỏe của đại vương thế nào ai cũng nhìn ra được, ngày đại họa sụp xuống nhà họ Đinh đã đến rất gần.

Ngược lại, đầu óc Khổng Quế linh hoạt, hắn đứng dậy thi lễ:

— Đại vương có tài văn chương quán thông thiên hạ, nhân ngày tốt như hôm nay lẽ nào không ngâm một bài thơ?

Quần thần lập tức hùa theo, người thì nói "chiến thắng Phàn Thành lẫy lừng xưa nay, lúc này nên ghi lại bằng thơ để truyền cho hậu thế", người lại nói "cuối đông đầu xuân, dương thịnh âm suy, xin đại vương dùng thơ phú nói về việc nhậm dụng hiền tài, chỉ dạy chúng thần đạo vi chính." Lại có người khác nói "đã lâu chưa được nghe kiệt tác của đại vương, chúng thần rất mong ngóng." Đây tuyệt nhiên không phải những lời xu nịnh, vị trí đại thi nhân một đời của ông không cần nghi ngờ gì nữa.

Nhưng, Tào Tháo chỉ mệt mỏi lắc đầu:

— Quả nhân không có hứng.

Khổng Quế bị từ chối khéo, chớp mắt lại bày ra vẻ mặt khổ não, nói:

— Đại vương không làm thơ thực là tiếc. Gần đây thần cũng học ngâm thơ làm phú, nên đang muốn nghe để bắt chước làm theo.

Hắn vừa nói lời này, quần thần nhao nhao cười nhạo, một tên nịnh bợ, học không hay cày không biết, làm thơ gì chứ? Nói những điều khoác lác như vậy mà không biết ngượng mồm.

— Hừ. - Tào Tháo không coi ra gì, - Ngươi ấy, đời này chớ học đòi làm sang, không cần phải phí công nhọc sức làm gì.

Khổng Quế thở dài một tiếng:

— Ây dà! Thần biết mình thuở nhỏ sao nhãng, đầu óc không nhanh nhẹn, làm thơ cũng chỉ là vọng tưởng. Nhưng dạo này mỗi khi rảnh rỗi, thần cũng đọc một vài cuốn sách, ghi nhớ những câu chữ ấy trong bụng, để không phụ chức quan mà đại vương ban cho.

Tào Tháo càng tỏ vẻ coi thường:

— Chớ đùa với quả nhân, ngươi cũng biết đọc sách ư? Đọc sách gì?

Khổng Quế cố làm ra vẻ xấu hổ, cười đáp:

— *Tân luận* của Hoàn Đàm.

Quần thần châu đầu ghé tai nghe, có ai ngờ tên nô tài này có thể nghiên cứu một cuốn thư tịch thâm sâu như thế; cũng có người

hoàn toàn không tin, lặng lẽ khịt mũi khinh miệt. Tào Tháo càng lắc đầu không tin:

— Sách của Hoàn Đàm ngươi hiểu được không? Có chỗ nào tâm đắc thử nói xem.

Khổng Quế vò đầu bứt tai nói:

— Thần không dám nói là tâm đắc, chỉ là trong đó có một câu quá hay, có thể gọi là chí lý, khiến cho vi thần khó mà quên được.

— Câu nào?

Khổng Quế cúi người chắp tay:

— "Ở đất Ngô, du chơi dưới sông như cá rùa; ở đất Thục, leo trèo trên núi như chim thú."

Câu này có chỗ nào đặc biệt? Quần thần mới đầu còn ngẩn người ra, từ từ ngẫm nghĩ, bỗng tất cả cùng cười phá lên - Chuyện tầm chương trích cú của Khổng Quế biến thành chuyện cười. Bản thân câu "ở đất Ngô, du chơi dưới sông như cá rùa; ở đất Thục, leo trèo trên núi như chim thú" không có ý gì đặc biệt, nhưng đặt trong cục thế hiện giờ của thiên hạ, há chẳng phải mỉa mai Tôn thị ở Giang Đông là cá rùa, còn bè đảng của Lưu thị ở Thục Trung là chim thú sao?

Khuôn mặt của Tào Tháo giãn ra một nụ cười, không khí buổi tiệc cũng theo đó mà rộn ràng hơn đôi chút. Có người định đứng dậy kính rượu, đúng lúc này lại có tên thị vệ chạy từ ngoài viên môn vào báo:

— Khải bẩm đại vương, Thứ sử Dương Châu vừa gửi tấu chương của Tôn Quyền tới. - Chuyện Tôn Quyền xưng thần mới được giải quyết yên ổn, để bày tỏ thành ý, Tôn Quyền đưa Vu Cấm sang sông, lại nhân dịp năm mới dâng tấu chúc mừng, và gửi cho Tào Tháo thủ cấp của Quan Vũ để "khoe công".

Thân binh bê một chiếc hộp gỗ mun hình vuông vào đặt giữa sân tiệc, khoảnh khắc ấy tất cả các con mắt đều đổ dồn vào chiếc hộp. Dũng tướng một thời chém Nhan Lương tại thành Bạch Mã, cuối cùng lại rơi vào cảnh mình một nơi đầu một nẻo, thực khó tin.

— Đại vương có cần mở ra không ạ? - Thân binh hỏi.

Chút vui vẻ mà Tào Tháo vừa có được lại vụt biến mất, ông cố gượng đứng dậy:

— Quả nhân sẽ tự xem. - Rồi vòng qua soái án, chầm chậm bước đến trước chiếc hộp, đưa tay ra định mở nắp, nhưng còn chưa chạm vào đã dừng lại - Tuy Quan Vũ bỏ ông mà đi, hai mươi năm theo Lưu Bị đối đầu với ông, thậm chí còn đánh bại cả bảy bộ binh mã, bắt sống Vu Cấm, nhưng Tào Tháo không hề căm hận. Người làm tướng quý ở chỗ trung nghĩa, Quan Vũ cả đời một lòng trung thành với Lưu Bị, đó là điều mà bất kể ai cũng nên ca ngợi. Giữa con người với con người đều cần phải có duyên phận, ông và Quan Vũ không có được duyên phận này.

Bỗng nhiên Tào Tháo nhớ ra một chuyện, trong trận Quan Độ năm đó, lúc Quan Vũ từ biệt đã từng thề, chỉ cần Tào Tháo không đánh Lưu Bị, thì Quan mỗ sẽ không bao giờ chủ động khởi binh tấn công Tào thị, nếu làm trái với điều ấy, đầu lìa khỏi cổ, chết không toàn thây. Không ngờ tới hôm nay, lời thề đã ứng nghiệm! Lẽ nào thực sự mọi thứ đã ngầm được sắp đặt sẵn? Nghĩ đến đây, ông thấy thật hoang đường - Bội tín thì nhất định sẽ gặp báo ứng ư? Nếu đúng là như vậy, bản thân ông cả đời đã nói bao nhiêu lời dối trá, có lần nào thực sự gặp quả báo chưa?

— Ây dà! Bỏ đi. - Tào Tháo chầm chậm thu tay về, - Vân Trường cũng được coi là một danh tướng, mình một nơi đầu một nẻo đã là nỗi sỉ nhục lớn rồi, quả nhân sao nỡ để cho thủ cấp của hắn bày ra giữa chúng nhân? - Vừa nói vừa lấy một chén rượu trên bàn của thần hạ rưới xuống trước chiếc hộp đó, - Chén rượu này xóa bỏ ân oán, hãy tìm chỗ nào yên tĩnh chôn đi. - Ông cố nhiên có chút thương xót, nhưng quan trọng hơn đó là thuật thu phục nhân tâm. Tôn trọng dũng sĩ dưới trướng kẻ khác cũng là tôn trọng dũng sĩ của chính mình, những nam tử dũng mãnh sẽ càng nhận thấy chủ nhân của họ đáng để trung thành. Tào Tháo tuy đã già, nhưng thuật dùng người của ông ngày càng cao minh, và nó sớm đã hòa vào xương cốt, linh hồn của ông, khó có thể phân biệt được là thật hay giả. Trương Liêu, Từ Hoảng cũng có nhiều cảm xúc đan xen lẫn lộn, rưới chén rượu bái tế Quan Vũ, rồi mới để binh sĩ mang thủ cấp của ông ta đi.

Tào Tháo quay lại chỗ ngồi, dựa lưng vào ghế, lộ rõ vẻ thương tâm, mệt mỏi vẫy tay về phía Lưu Phóng. Lưu Phóng hiểu ý, cầm tấu chương của Tôn Quyền đọc to cho mọi người cùng nghe. Tấu chương này không biết là ai viết thay mà rặt những lời xu nịnh; đầu tiên chúc mừng Tào Tháo thắng trận Tương, Phàn; thứ đến thể hiện thành ý của bề tôi Giang Đông, tán dương Tào Tháo là đệ nhất anh hùng từ thuở khai thiên lập địa đến nay; sau cùng ngang nhiên ủng hộ việc lên ngôi cửu ngũ, khen ngợi ân đức của Tào Ngụy vượt xa nhà Hán, nên theo Chu Vũ Vương lật đổ nhà Thương, tiểu ấp vùng Giang Đông nguyện làm phiên thuộc, bằng lòng ở vị trí thần tử.

Quần thần xôn xao - Mục đích Tôn Quyền dâng tấu chương và thủ cấp của Quan Vũ quá rõ ràng, đó là muốn gán thêm thù hận với Lưu Bị, đồng thời mượn sức của Tào Ngụy để phòng thủ cho mình. Có điều, cách dùng những lời lẽ nhũn nhặn này thực khó tưởng tượng, còn hành động khuyến tiến càng khiến người ta giật mình.

Giữa những tiếng bàn tán, Đổng Chiêu đứng lên nói:

— Thần bạo gan xin đưa ý kiến tán thành, Tôn Quyền là một kẻ cát cứ, nhưng ý tứ của tấu chương này cũng không đến nỗi vô lý. Công lao của đại vương ai nấy đều thấy, quyền của nước Ngụy cả thiên hạ cũng rõ. Nhân dịp năm mới, sao đại vương không nghe theo lời phải? Bỏ cũ dựng mới, hoàn thành nghiệp đế! - Trong số quần liêu, Đổng Chiêu là người tích cực nhất với việc ủng hộ Tào Tháo đăng cơ, gần như ông ta không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để nói. Đến lượt các tướng cũng bắt đầu thêm thắt vào, muốn Tào Tháo làm hoàng đế.

— Hừ… - Tào Tháo phát ra tiếng cười khô khốc, - Lời của Tôn Quyền sao có thể tin được chứ. Phụ thân hắn là Tôn Kiên khởi binh đánh Đổng Trác, huynh trưởng hắn là Tôn Sách vì chuyện Viên Thuật tiếm xưng hoàng đế mà nảy sinh bất hòa với Viên Thuật, tuy mang lòng phản nghịch, nhưng vì luôn tự xưng là có đạo nghĩa nên còn chưa dám mạo phạm nhà Hán, dựa vào đâu mà khuyến tiến quả nhân? Theo như ta thấy, thằng nhãi này định nướng ta trên lửa. Cái gì mà nguyện làm phiên thuộc, mãi mãi xưng thần? Nếu như ta thực sự lên ngôi, e rằng kẻ đầu tiên nhảy ra mắng ta là loạn thần tặc tử chính là Tôn Trọng Mưu đây!

Đổng Chiêu lại nói:

— Thiên hạ mười phần thì chín phần đã nằm trong tay đại vương, binh mã có thể chinh chiến cũng không dưới mười vạn, quân tiên phong đi đến đâu giặc tan tác đến đó, há phải sợ bọn Ngô, Thục nhỏ bé ấy? - Lời của ông ta có chút phóng đại, nhưng quả thực một khi khởi binh gây chiến, có thể thấy việc Tào Ngụy không sợ hai nhà Tôn, Lưu là sự thật. Những năm qua đều như vậy, huống chi bây giờ Tôn, Lưu đã trở mặt, không thể cùng lúc có hai kẻ thù.

Tào Tháo lại viện lý do mà ông đã nói đi nói lại suốt nửa đời người:

— Quả nhân xuất thân là bề tôi nhà Hán, không thể phụ lại quốc ân. Các khanh không cần nhiều lời, ngày mai Đổng công hãy đến Hứa Đô báo tin thắng trận cho thiên tử biết.

Đổng Chiêu không cam lòng, nhưng chưa kịp nói gì, đã có người lên tiếng:

— Ngày trước Tân Tỵ từng vì đại vương mà cởi bỏ chuyện tranh giành giữa hai huynh đệ nhà họ Viên, nay Tôn Quyền khuyến tiến cũng có thể nhìn nhận giống vậy. Đại vương không cần hỏi đến ẩn ý thật giả, chỉ cần xem cục thế của thiên hạ để ra quyết định. - Mọi người quay ra nhìn, những lời này là của Trần Quần, - Nhà Hán từ thời An Đế, tông thất đã mất quyền chấp chính, quốc thống cũng nhiều lần đứt đoạn, đến nay chỉ còn danh hiệu, không một tấc đất một người dân nào còn là của nhà Hán, kỳ vận đã tận, lịch số đã hết. Những người tinh thông sấm vĩ dưới thời Hoàn Đế và Linh Đế đều nói "Hán hành khí tận, hoàng gia đương hưng."[★] Đại vương ứng vận, mười phần thiên hạ thì đã có chín phần, vậy mà vẫn cúi mình phụng sự nhà Hán, khiến xa gần than thở tiếc nuối. Cho nên, Tôn Quyền ở xa mà xưng thần cũng là ứng với thiên nhân. Thần cho rằng, nhà Ngu, nhà Hạ chẳng vì khiêm tốn mà chối từ, nhà Ân, nhà Chu chẳng từ việc tru diệt mà thả xổng. Sợ trời biết mệnh, không cần khiêm nhượng. Kính xin đại vương sớm lên ngôi đại thống, cai quản tám phương, trên ứng với số trời, dưới hợp với lòng dân.

Luận về tước lộc kinh lịch, Trần Quần không bằng Đổng Chiêu, nhưng ông ta cũng là hậu duệ của Trần Thật, danh môn Trung Nguyên, có uy vọng bậc nhất trong giới sĩ lâm. Ngay cả ông ta cũng công nhiên nói như vậy rồi, những người khác còn băn khoăn điều gì nữa? Tất cả bá quan văn võ, đứng đầu là Trưởng sử Trần Kiều đều quỳ sụp xuống:

— Kính xin đại vương sớm lên ngôi đại thống để cai quản tám phương!

— Đứng dậy hết đi… - Tào Tháo không thể hiện sự ngạc nhiên, cũng không có vẻ gì vui mừng, đôi mắt của ông sâu hoắm như cái giếng cổ, - Quả nhân biết các khanh rất có thành ý, nhưng ta không thể làm hoàng đế được… - Lần này ông không đưa ra bất kỳ lý do nào, cũng không muốn vin vào cái cớ vờ vĩnh do mình dệt nên nữa. Dù to gan đến mấy thì Tào Tháo cũng là người lớn lên theo học thuyết của Nho gia, ông không thể xóa bỏ sự thật rằng phân nửa đời người mình đã ăn bổng lộc của nhà Hán, hưởng ân đức của nhà Hán, ngay tới bản thân ông cũng phải thừa nhận, bề tôi mưu tính ngôi vua là việc trái với lẽ trời. Ông lừa mình dối người làm hoàng đế không mũ miện, nhưng cũng không dám vượt qua bước này, đây là lý do thứ nhất. Ba mươi năm qua, mỗi khi đạt được ý đồ, ông đều "từ chối ba lần rồi mới chịu nhận", trước sau luôn thể hiện lòng trung thành với nhà Hán, giờ mà phản lại thì chẳng khác nào tự vả vào mặt mình, thất tín với thiên hạ, đây là lý do thứ hai. Cả đời ông lập chí phò nguy cứu thế, tự coi mình là người "phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần", coi Tôn, Lưu chỉ là những thế lực cát cứ thời loạn. Một khi ông xưng đế, nhà Hán sụp đổ, Tôn, Lưu tất cũng sẽ tính lên ngôi cửu ngũ, thiên hạ rơi vào cục diện có ba hoàng đế, há ông lại chịu đứng cùng hàng với bọn họ, đây là lý do thứ ba. Hoa Hạ đã được thống nhất, nhưng hiện chưa quy về một mối, Tào Tháo làm hoàng đế có một nửa giang sơn, nói thế nào cũng không toàn vẹn, há có thể sánh được với các vị hoàng đế khai quốc của nhà Tần, Hán? So với việc để hậu thế coi thường, chi bằng ông không làm còn hơn, đây là lý do cuối cùng.

Những nỗi lo này đều có lý, nhưng Tào Tháo không tiện nói ra, dẫu vậy quần thần cũng lờ mờ đoán được - Nói đến mức này rồi mà

ông vẫn không chịu đồng ý, chúng nhân dùng cả cuộc đời để theo đuổi sự hoàn hảo, nhưng cuối cùng vẫn chẳng có ai là hoàn hảo, vậy còn làm gì được nữa?

Quần thần không biết làm sao, lần lượt đứng dậy. Nhưng có một người vẫn quỳ gối không chịu đứng lên là Hạ Hầu Đôn, vô cùng thân cận với Tào thị:

— Đại vương! Thần thực sự có lời muốn nói. - Hơn nửa năm qua, ông ta lo việc thu quân ở Hán Trung, sắp xếp cuộc sống cho dân di dời cùng với Trương Ký, chiêu mộ tân binh sau thất bại của bảy đạo quân, bận không thở nổi, ngày đêm lao lực nên đã đổ bệnh, đến hôm nay vẫn còn chưa khỏi hẳn, sắc mặt tái nhợt, giọng nói khàn khàn.

— Nói đi…

Hạ Hầu Đôn bỗng cất cao giọng:

— Thiên hạ đều biết phúc phận của nhà Hán đã tận, điện hạ chinh chiến ba mươi năm, có công đức với lê dân, xưng đế là ứng với mệnh trời, thuận theo lòng người, còn gì phải nghĩ ngợi nữa?

Lời Hạ Hầu Đôn nói nghe có vẻ nhàm tai, nhưng thực ra lại chứa đựng ý tứ sâu xa - Những nỗi lo khiến ngài không xưng đế cố nhiên có lý, nhưng nói trắng ra là ngài không vượt qua được hai chữ “thể diện”, lo người khác nghĩ thế nào về mình, mà quên mất rằng điều quan trọng nhất chính là bản thân mình.

Trong nháy mắt, Tào Tháo gần như động lòng: Đúng vậy, bất cứ ai cũng nên sống vì bản thân mình, người khác nghĩ như thế nào thực sự quan trọng sao? Ta chinh chiến hơn ba mươi năm, hao kiệt tâm sức không phải đều vì muốn đi đến bước cuối cùng này ư? Vậy mà lúc còn sống còn không vượt qua được, liệu có xứng với bản thân mình không?

Đổng Chiêu thấy nét mặt của ông thay đổi, định thêm dầu vào lửa, nào ngờ chưa kịp mở miệng, Tào Tháo đã lắc đầu quầy quậy, biểu cảm vô cùng khổ tâm, nhưng không biết đó là vui hay buồn:

— Hiếu thảo với phụ mẫu, hòa thuận với huynh đệ là thi hành chính sự, cho nên hiếu đễ cũng được coi là làm chính sự. Nếu như thiên mệnh thuộc về ta… ta nguyện làm Chu Văn Vương.

Tiệc rượu vừa rộn ràng lên được chút, giờ lại trở nên im ắng, tất cả mọi người đều lặng lẽ suy ngẫm ý tứ sâu xa của câu nói này. Khổng Tử từng đánh giá Chu Văn Vương: “Đã có được hai phần ba thiên hạ mà vẫn phụng sự nhà Ân. Đức của nhà Chu có thể nói là đức rất cao.” Tào Tháo lấy Văn Vương để tự khen mình, nếu nói ông chỉ muốn làm việc tốt thì không cần phải hỏi đến tiền đồ, cho dù thiên mệnh hướng về, ông cũng chưa chắc đã muốn nắm lấy. “Hiếu thảo với phụ mẫu, hòa thuận với huynh đệ là thi hành chính sự, cho nên hiếu đễ cũng được coi là làm chính sự”, nắm quyền cả đời tạo phúc cho dân cũng đủ rồi, sao cứ phải có bằng được cái hư danh ấy? Tuy nhiên, quần thần lại thuận thế suy diễn thành ra thế này: Chu Văn Vương cúi mình phụng sự nhà Ân, song đến thời nhi tử của ông là Vũ Vương chẳng phải đã thay triều đổi đại đó sao? Ý của Tào Tháo là bản thân ông muốn làm Văn Vương, còn để cho thái tử Tào Phi làm Vũ Vương chăng?

Dù họ đoán thế nào, Tào Tháo cũng không có ý muốn nhắc đến chuyện này nữa. Ông từ từ khép mắt lại:

— Các khanh vừa nói muốn nghe quả nhân làm thơ, vậy ta sẽ làm một bài… - Sau khoảnh khắc im lặng, ông nhẹ nhàng ngâm rằng:

Tự xa xưa,

Tạo hóa sinh muôn vật,

Chẳng có gì còn mãi.

Chẳng có gì còn mãi.

Thánh nhân không tránh được,

Sao buồn mãi làm chi?

Ta muốn cưỡi ly long,

Bay tới núi Côn Luân.

Bay tới núi Côn Luân

Biết rằng thật cổ quái,

Chí đặt mãi Bồng Lai.

Chí đặt mãi Bồng Lai.

Đại thánh Chu Khổng mất,

Cối Kê thành mồ chôn.

Cối Kê thành mồ chôn.

Ai hớn hở cho được?

Người quân tử chớ lo.

Cuối đời làm thế nào?

Ngày tháng chẳng còn bao.[★]

Vạn vật trên thế gian cuối cùng rồi cũng trở về với đất, dù có "bay tới núi Côn Luân", "chí đặt mãi Bồng Lai", sớm muộn gì cũng phải đối mặt với cái chết. Những bậc thánh nhân như Chu Công, Khổng Tử còn không tránh khỏi chuyện sống chết, vậy ai làm khác được? Tào Tháo đã nghiệm ra điều này, nên ông không hùng hồn nghênh xướng "Ngựa già nằm chuồng, chí ở bốn phương",[★] cũng không mơ mộng ngâm nga "Muốn lên núi Thái Hoa, thần người cùng du ngoạn"[★] như một tên ngốc nữa. Chuyện gì đến rồi cũng sẽ đến, chuyện gì đi rồi cũng sẽ đi, cho dù là thiên tử hay thứ dân, cho dù là người uy phong vô hạn hay nhỏ bé thấp hèn, hai chân đạp đất cũng đều giống nhau cả - Cuộc đời con người ta chính là như vậy, ngẫm lại có gì thua thiệt đâu?

Quần thần nghe tiếng ngâm buồn bã mà trầm ấm, ý tứ sâu kín mà câu từ uyển chuyển, dần dần khiến tâm hồn bọn họ xao động. Những lời tâm tình cảm khái về cuộc đời, lưu luyến với những gì đã qua và bất lực với thế sự vô thường này, dường như đã hóa thành nỗi buồn thương da diết quấn quanh mỗi người, theo giọng nói nhỏ dần của Tào Tháo… Trầm mặc một lúc mới có người nói được câu ca tụng:

— Thanh nhã thoát tục, ý tứ phi phàm, đại vương thực sự vẫn là đệ nhất thi nhân đương thời! - Những người khác cũng theo đó phụ họa, những lời ca tụng công đức nhàm tai lại bắt đầu tuôn ra ào ào.

— Suỵt… - Khổng Quế bỗng đứng lên, liên tục xua tay về phía mọi người.

Quần thần nín thở im lặng, nhìn kỹ mới biết đại vương đã ngả người ra ghế, hai mắt nhắm nghiền, chỉ có chòm râu dài trắng xóa phất phơ trong gió.

Khoảnh khắc ấy, chúng nhân chợt cảm thấy lo sợ, nhưng không ai dám lên tiếng, chỉ đưa mắt ra hiệu với cận vệ hai bên. Cận vệ cũng không dám tiến lên, một là vì sợ đắc tội làm kinh động thánh giá, hai là vì tấm gương của Nghiêm Tuấn vẫn còn đấy, ai dám lại gần chứ? Mọi người đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng đánh bạo cùng rón rén bước lại, mới nghe thấy tiếng ngáy nhè nhẹ - Thì ra đại vương đã ngủ thiếp đi.

Lúc này chúng nhân mới cởi được khối đá trong lòng xuống. Lý Đương Chi vội vàng cởi áo lông cừu của mình ra đắp lên người Tào Tháo, ghé vào tai ông nói khẽ:

— Đại vương… Ngoài này lạnh, hãy vào trong trướng nghỉ.

— Ừ… - Tào Tháo khẽ đáp một tiếng, vẫn không buồn mở mắt, - Các khanh cũng về cả đi.

— Đại vương bảo trọng quý thể. - Quần thần nhỏ giọng, nhón chân lui xuống.

Lý Đương Chi nhẹ nhàng bóp vai cho ông, ngửi mùi rượu xộc lên, bất giác chau mày, cúi đầu lại nhìn vò rượu - Tào Tháo không nghe theo lời dặn của y lại lấy nước thay rượu nữa rồi.

Di mộng nơi cố đô

Sau thắng lợi trong trận Tương, Phàn, còn rất nhiều việc chưa giải quyết xong, hai nhà Tôn, Tào vẫn đang thương thảo chuyện xưng thần nạp cống, gần mười vạn quân Tào ở xung quanh Lạc Dương cũng vẫn chưa được chia khu vực đồn trú… Trong quân

trướng, văn thư tấu báo đã chất cao như núi mà Tào Tháo lại mất hết hứng thú với mọi việc.

Nguy hiểm đã qua, nhưng Tào Tháo lại rơi vào tâm trạng hoang mang tột cùng, cõi lòng ông dường như trống rỗng, không còn để tâm vào bất cứ chuyện gì nữa. Già yếu là một quá trình diễn ra từ từ, mà chỉ khi bước qua tuổi năm mươi, con người ta mới ngày càng nhận thức rõ được sự bất lực của mình theo thời gian. Nhưng cuộc sống vẫn tiếp diễn, năm tháng vẫn cứ trôi đi trong mệt mỏi, mỗi giờ mỗi khắc đều cảm thấy sinh mệnh đang dần rời xa thế gian mà chẳng thể làm được gì.

Biện vương hậu, Hoàn phu nhân ở bên cạnh hầu hạ cũng không thể giúp ông thoát khỏi điều này, oanh ca yến vũ xem nhiều cũng buồn bực, thơ phú văn chương đọc nhiều cũng hoa mắt, sơn hào hải vị ăn nhiều cũng không tiêu hóa nổi, còn rượu vừa mới nhấp được một ngụm, Lý Đương Chi đã quỳ gối can ngăn - Sao cuộc sống ngày càng tẻ nhạt vậy?

Việc ông có thể làm được chỉ là thất thểu đi dạo trong quân doanh, cố chịu đựng sự nhàm chán hết ngày này qua ngày khác, để chờ đến khi tiết trời ấm lên, chờ đến khi mọi việc hoàn tất… Sau đó sẽ như thế nào đây? Ngay cả bản thân ông cũng không biết. Tào Tháo tự hỏi bản thân nhiều lần, liệu mình còn làm được những gì? Đánh trận thì không còn sức nữa; chăm lo việc nước, nhưng lý tưởng cai trị mà cả đời ông theo đuổi đã sụp đổ; muốn lên ngôi hoàng đế, nhưng lại không dám; còn muốn giúp nhi tử, nhi tử lại không màng đến lòng tốt của ông. Thậm chí ông còn không muốn trở về Nghiệp Thành, trở về đó có ý nghĩa gì không? Mà còn phải mất tâm sức duy trì mối quan hệ như gần như xa giữa các nhi tử, ông không còn lòng tin đối mặt với tương lai. Con người ta nếu như có thể sống đến lúc tuổi già lẩm cẩm, nhớ nhớ quên quên, sẽ không còn cảm thấy đau khổ nữa. Thế nhưng, khổ một nỗi Tào Tháo không lẩm cẩm, ông hiểu rõ tất cả mà không thể làm được gì…

Thân binh thị thần theo ông không rời nửa bước, Tào Tháo bực mình, nhưng lại không có lý do gì để cáu gắt với họ, hẩm hừ hỏi:

— Các ngươi đi theo ta làm gì? Chớ có khúm núm, xu nịnh như vậy nữa được không, quả nhân chán rồi! Chán lắm rồi! - Tất cả đều

nhìn ông với ánh mắt sợ hãi, vâng vâng dạ dạ xin thứ tội, rồi lại càng khom lưng uốn gối đi theo sau. Nói xong, Tào Tháo cũng biết mình ầm ĩ vô cớ, nhưng ông thực sự cảm thấy buồn bực trong lòng. Cuối cùng thị vệ đưa ra chủ ý, - Nếu như đại vương cảm thấy tâm tình không tốt, có thể ra ngoài doanh trại cho khuây khỏa.

Tháng Giêng năm Kiến An thứ hai mươi lăm (năm 220 sau Công nguyên) ấm hơn năm trước nhiều, bởi có thêm một tháng Mười nhuận, mấy ngày nay nắng ấm chan hòa, gió xuân dìu dịu, thực không giống với thời tiết tháng Giêng. Tuy nói là ngồi xe ngựa ra ngoài, nhưng Lý Đương Chi vẫn bắt ông khoác áo lông cừu, nhiều lần khuyên ông không nên để thân thể bị nhiễm lạnh. Tào Tháo thực không chịu được cảnh ông ta cứ lải nhải suốt, lại thêm các vương phi cũng nói vào, nên ông cũng đành phải miễn cưỡng khoác lên người. Ông không dẫn nhiều người theo, nhưng trong cỗ xe nhỏ vẫn có mấy tùy tòng như Khổng Quế, Điển Mãn, mục đích của ông không phải chỉ ra ngoài ngắm cảnh, mà muốn đến thẳng thành Lạc Dương.

Cố đô của Đại Hán vẫn sừng sững giữa một vùng đất rộng lớn ở Trung Nguyên, nhưng nay gần như chỉ còn là một tòa thành hoang phế. Năm xưa, Đổng Trác đốt thành Lạc Dương, biến chốn phồn hoa đô hội này thành một bãi hoang tàn đổ nát, trong vòng hai trăm dặm không có một bóng nhà, vận số của nhà Hán cũng từ đó mà suy. Tào Tháo dời đô đến huyện Hứa, ngoài miệng thì nói là một ngày nào đó sẽ dựng lại cố đô, nhưng chỉ cho tu bổ qua những chỗ tường thành đổ nát, có thể miễn cưỡng dùng để phòng ngự, chứ còn tự xá trong hoàng cung vẫn hoang phế như xưa. Tám năm trước, Tào Thực theo ông tiến quân về phía tây dẹp Quan Trung đã từng làm một bài thơ bi ai, tả cảnh Lạc Dương:

Chân đi mà chẳng thấy đường,

Đất hoang bỏ đó nắng sương dãi dầu.

Người đi đi đã bao lâu,

Lối ngang bờ dọc biết đâu mà lần.

Ngoại thành xơ xác muôn phần,

Ngàn dặm tan tác tha nhân chốn nào?[★]

Xe ngựa chầm chậm chạy theo hướng bắc, Tào Tháo sai người vén hết rèm lên. Nhà Thái học biến thành đống gạch ngói rêu phong, bia đá Lục kinh[★] do Sái Ưng viết vùi giữa bãi cỏ um tùm, những công trình như Minh đường, Tích ung, Linh đài là nơi trước đây Quang Vũ Đế dùng để nối thiên nhân, treo sách sấm cũng đã sụp đổ tan tành, chỉ còn giữ lại được cái nền bị xói mòn. Tào Tháo thầm xót xa - Tình cảm của ông dành cho Lạc Dương rất phức tạp, đây là cố đô của nhà Hán, tượng trưng cho sự thịnh vượng của Đại Hán, đứng ở góc độ này Tào Tháo không muốn dựng lại, giờ mọi việc đều do ông quyết định, càng loại bỏ được hoàn toàn dấu tích của Đại Hán càng tốt. Song, đây cũng là nơi lưu giữ cuộc đời ông từ năm ba mươi tuổi trở về trước, với những ký ức thời tráng niên và những thăng trầm trước kia. Nơi đây chôn giấu tuổi thanh xuân từng một lòng trung trinh không đổi, muốn cống hiến cho vương triều cũ của ông.

Nay Quan Trung đã ổn định, thành Lạc Dương không có nhiều binh lính, tướng tá đồn vệ đều phụng chức trong doanh, chỉ để lại hơn trăm sĩ tốt trấn thủ, mà cũng toàn là những kẻ già yếu. Đám tạp binh tầm thường ấy được tin Ngụy Vương giá đáo, không biết làm thế nào, quỳ hết xuống trước cửa thành, tới những câu cần nói khi tiếp giá cũng chẳng biết đường mà nói. Tào Tháo không có tâm tình bắt bẻ bọn họ, vịn vào vai Khổng Quế từ từ xuống xe, lảo đảo bước vào trong, dường như muốn tìm lại những ký ức đã qua.

Nhưng, ông có thể tìm được gì trong đó? Đường lớn Bình Dương ngựa xe tấp nập, giờ chỉ còn là lối đi phủ đầy đất cát, những dinh quan phủ đệ san sát nhau đều đã bị hủy trong đám lửa, công trình xuất hiện nhiều nhất trong thành là những cái chòi rách do binh lính mới dựng lên, ngay cả những căn nhà cũ chưa bị phá hỏng hoàn toàn cũng tường xiêu vách đổ, được đắp bằng những hòn đá, mảnh gỗ, trông chẳng khác nào chiếc áo cũ được vá lại. Nam cung, Trường Lạc cung đã bị san bằng, vườn ngự uyển cỏ mọc bìm leo

rậm rạp, ao Trạc Long đã cạn khô. Bắc cung phía xa xa vẫn còn đó, nhưng cũng là một mảng xám ngoét, còn điện Dương An do Trương Dương tu sửa là công trình không ra thể thống gì, cung uyển quá nhỏ, trong khi tự xá lại quá rộng, vừa trơ trọi vừa khó coi. Mấy thân cây cổ thụ đứng hiên ngang giữa đống hoang tàn, đã chứng kiến sự hưng vong của nhà Hán hàng trăm năm qua, may mắn không chết, bị ngọn lửa thiêu trụi chỉ còn trơ lại những chạc cây khô, cành lá chằng chịt mọc ra sau này tựa như một bầy quái thú dữ tợn.

Tào Tháo lặng lẽ đi lên phía trước, không bỏ qua một cảnh vật nào hiện ra trước mắt mình, cố tìm lại hình bóng của ngày xưa, nhưng chỉ vô ích. Ông bực bội, thành Lạc Dương giống như cuộc đời ngoài kia, đều không thể nào quay trở lại dáng vẻ trước đây được nữa. Với tất cả mọi thứ hiện giờ, Tào Tháo không hề hối hận, nhưng khi hồi tưởng lại những ký ức đã qua, ông vẫn không nén được tiếng thở dài, đôi khi ngay cả bản thân ông cũng cảm thấy ngạc nhiên: Ba mươi năm, chớp mắt đã tan thành mây khói, làm thế nào mà ta đi tới được ngày hôm nay?

Vòng qua con ngõ nhỏ mọc đầy cỏ, Tào Tháo bỗng dừng bước, nhìn chếch về một sân viện đã bị phá mà đứng ngây ra thất thần.

— Đại vương. - Khổng Quế tiến lại, - Người có nhận ra chỗ này không?

Tào Tháo vẫn cứ đứng im, dường như không nghe thấy tiếng hắn hỏi. Khổng Quế không hiểu, lại quay sang hỏi những binh sĩ đi cùng. Binh sĩ nói:

— Đây vốn thuộc chỗ nào tiểu nhân cũng không biết, chỉ thấy tường viện cao, nên đã sửa sang lại một chút làm nhà kho.

— Nhà kho? Ha ha ha!… - Tào Tháo bất giác cười nhăn nhó.

Bốn bức tường của sân viện đã đổ mất hai bức, những chỗ bị thủng được vá lại bằng gạch mộc; lầu trên cổng lớn vẫn còn, nhưng bị lửa thui đen sì, không nhận ra được hình dáng ban đầu, tấm biển ngói xanh cũng không thấy đâu nữa. Cổng lớn sơn đen chỉ còn lại một bên cánh trái, tả tơi loang lổ, bám đầy bụi bẩn, còn bên cánh phải được thay bằng một tấm cửa liếp. Trên dây xích sắt cũ có treo chiếc chìa khóa lớn. Tuy sân viện này không còn ra hình dáng gì

nữa, nhưng Tào Tháo vẫn nhận ra khi vừa nhìn thấy nó - Đó chính là phủ Thái úy!

Năm xưa, lão thần Kiều Huyền nhận chức Thái thú đã dốc sức cất nhắc vãn sinh tiếp bước, Tào Tháo bắt đầu đi lên từ đây. Về sau phụ thân ông là Tào Tung dùng một ức tiền mua được chức quan này, thời gian ấy oai phong vô cùng. Ông quá quen thuộc với nơi này. Phủ đệ của tam công ở Lạc Dương đều nằm xung quanh hoàng cung, đến nay Nam cung đã không còn, tường thành mới được tu bổ lại chệch khoảng một dặm về phía bắc so với vị trí cũ, nên phủ Thái úy giờ đã biến thành kho để đồ giáp với tường thành bên trái.

— Quả nhân muốn vào trong xem, mở cửa ra.

— Dạ. - Binh sĩ rất ngạc nhiên, nhưng không dám trái lời.

Khổng Quế muốn dìu Tào Tháo, nhưng bị ông đẩy ra:

— Các ngươi đợi cả ở ngoài này, không ai được làm phiền ta. - Tào Tháo khập khiễng bước qua bậc cửa.

Đại viện rộng lớn đã thành bãi đất hoang cỏ mọc um tùm; mấy chục gian phòng hai bên chái là nơi làm việc của duyện thuộc trước kia, thế mà chỉ một mồi lửa đã thiêu rụi tất cả, giờ chỉ còn sót lại vài gian được lợp lại bằng cỏ tranh, bên trong chất đống đao kiếm đã rỉ sét. Chính đường phủ Thái úy vẫn còn, nhưng nóc nhà đã sụt hết, hai cột trụ lớn nằm chỏng gọng dưới nền, mạng nhện giăng đầy, trong góc còn có một chiếc xe ngựa bị gãy trục. Tào Tháo nhếch miệng cười lạnh lùng - Năm xưa phủ Thái úy vinh hiển nhường nào? Chớ nói các lão tể phụ tiền bối dòm ngó chức tam công, chủ trì quốc chính, theo phép dùng người coi trọng trưng vời của nhà Hán, còn có biết bao nhiêu kẻ trong đám duyện thuộc sau này sẽ trở thành danh thần? Nhưng phủ Thái úy ngày nay đã biến thành nhà kho dột nát!

Ông đi đi lại lại trong sân, sờ song cửa mục nát, xoa thân cây chết khô, cuối cùng thở dài một tiếng, ngồi bệt xuống thềm đá trước chính đường, nhìn đám cỏ hoang, trong lòng hoang hoải - Mảnh đất phú quý năm xưa, giờ chỉ còn lại căn phòng rách rưới, thế sự vô thường nào ai có thể bước qua được đây? Chưa bàn đến xã tắc

nhà Hán, thánh nhân nói đức của nhà Chu là đức rất cao, nhưng cũng chỉ hưởng phúc được tám trăm năm, tám trăm năm sau vẫn là hoa rụng xuân qua đó thôi. Từ cổ chí kim không có triều đại nào bất diệt, Tào Ngụy hôm nay dù là một ngôi sao mới nhú, cũng không biết tỏa sáng được đến lúc nào, trăm ngàn năm sau, lầu gác cung điện của Tào thị sẽ ra sao? Ba tòa Đồng Tước đài lộng lẫy lúc bấy giờ sẽ là tường đổ ngói nát, hay là đầm lầy hoang vu?

Nghĩ đến đây, ông lại thấy kết quả thế nào cũng được, bởi dù gì đến lúc đó ông cũng đã nhắm mắt xuôi tay, há còn lo được an nguy, phúc họa? Nhưng, sớm biết chẳng thể mang đi được thứ gì, sao cứ phải liều mạng theo đuổi mãi làm chi? Con người rốt cuộc sống vì điều gì? Đúng là một câu hỏi khó mà cả đời ta không thể hiểu thấu được. Ông thấm mệt, dứt khoát không nghĩ ngợi nữa, dựa vào khung cửa loang lổ, khẽ chợp mắt…

— Cót két… Cót két…

Tiếng gì vậy? Quen thuộc mà xa xăm, Tào Tháo choàng mở mắt, thấy mình đang nằm trên giường. Đó là một căn phòng bằng gỗ phác theo lối xưa, song cửa mở toang đu đưa theo gió nhẹ, ánh nắng ấm áp chiếu nghiêng trên đất, hắt vào người ông.

Tào Tháo cảm thấy tất cả cảnh vật đều vô cùng quen thuộc, nhưng lại không nghĩ ra được là ở đâu, chỉ thấy ánh nắng chiếu lên người vô cùng dễ chịu, mãi một lúc sau không muốn đứng dậy, ông lại mơ hồ nhắm mắt lại.

— Cót két… Cót két… Cót két…

Âm thanh nặng trĩu vẫn vang lên, là tiếng kêu phát ra từ phía cửa sổ sao? Không phải, nhưng chắc chắn ông đã từng nghe qua, âm thanh rất thân thuộc, đây là… Tào Tháo ngồi bật dậy, quả nhiên nhìn thấy gần chỗ chân mình có chiếc khung cửi, một người phụ nữ tóc bạc đang quay lưng về phía ông, đưa thoi dệt vải, bóng hình ấy cả đời ông cũng không quên được.

— Phu nhân! - Tào Tháo không chần chừ, vội đứng dậy. Kể cũng lạ, cả người ông lúc này nhẹ bẫng, không hề cảm thấy đau đớn chút nào, đã lâu lắm rồi ông mới có được cảm giác nhẹ nhõm như vậy.

Đinh thị dường như không nghe thấy tiếng ông gọi, vẫn chăm chú cúi đầu đưa thoi dệt vải, bỏ ngoài tai những gì ông nói. Tào Tháo nản lòng, từ trước đến nay thê tử vẫn không chịu tha thứ cho ông, ông ngơ ngẩn lùi lại hai bước, đang định ngồi xuống giường, thì ngoài cửa có hai thị vệ cùng cúi người thi lễ:

— Đại vương sao vẫn còn ở đây vậy, các vị công khanh đều đang đợi người ở bên ngoài.

— Ừ. - Tào Tháo đáp lấy lệ, nhưng khi quay người nhìn lại, ông không khỏi kinh hãi - Hai tùy tòng người cao ngựa lớn, dũng mãnh tráng kiện ấy chính là Lâu Dị và Vương Tất!

— Các ngươi… - Tào Tháo hoài nghi, nhưng chưa kịp mở miệng đã được bọn họ dìu ra ngoài.

Cảnh vật trong sân càng trở nên ly kỳ, không có hoa viên đầm ao, cũng không có tường xiêu vách đổ, mà là một sân viện rộng lớn với những cối xay, đụn thóc, mé đông bắc đằng xa còn có cây hòe già cành lá sum suê. Tào Tháo nhớ ra rồi, đây chính là nhà ông! Trang viên cũ của nhà họ Tào ở huyện Tiêu! Không đúng, chẳng phải chỗ này đã sửa thành hành cung rồi sao? Đang lúc suy nghĩ, ông lại trông thấy dưới hiên nhà mé đông có một võ nhân đang quệt mồ hôi túa ra do luyện võ. Người này mặt mũi dữ tợn, đầu như đấu đựng thóc, vai rộng eo tròn, bụng lớn mười vi[★], có thể vung hai ngọn đại kích cùng một lúc, đó không phải Điển Vi thì là ai? Mé tây có hai vị văn sĩ chuyên tâm đánh cờ trên chiếc bàn đá màu xanh, một người mắt hổ râu rồng, tướng mạo tuấn dật, còn người kia râu ngắn dung dị, thần sắc chăm chú, đó chẳng phải là Thôi Diễm, Mao Giới từng được ông coi là cánh tay đắc lực ư? Còn một người nữa đang kéo ống tay áo lau kiếm, là kỳ sĩ một đời Hà Bá Cầu thật sao? Ông già quắc thước vỗ về cây dâu, không phải là ẩn sĩ Quách Cảnh Đồ ư? Người nằm dưới mái che hóng mát, tự rót rượu uống mình, chính là bạn cũ Đinh Xung - Đinh Ấu Dương; người mình mặc áo vải thô, chân xỏ giày cỏ, lưng cõng bó củi, là ân nhân cứu mạng Tần Thiệu - Tần Bá Nam; người ngồi gảy đàn, một mình say sưa, hình như là tiền bối Sái Ung - Sái Bá Giai; còn có ông cụ dáng vẻ phú quý ngồi bên cạnh nghe đàn, rất giống với lão thường bá Lưu Mạc…

Chuyện gì đây? Bọn họ vẫn còn sống sao? Tào Tháo lú lẫn rồi, nhưng Lâu Dị và Vương Tất đều không trả lời, cứ dìu ông đi về phía trước. Cũng không hiểu là chuyện gì, phía trước đột nhiên xuất hiện một cánh cửa như là cửa Tư Mã trong Ngụy cung, hai bên cửa lớn mở rộng, quan viên chắp tay cung kính, có người còn nhanh chân bước tới thi lễ:

— Chúc mừng đại vương!

— Quế nhi à, sao lại… - Chưa nói hết lời, Tào Tháo đã ngẩn người ra. Người này đâu phải là Khổng Quế? Thần thái phấn chấn, nhìn xa trông rộng, chính là Quách Phụng Hiếu mà ông ngày đêm mong nhớ!

Quách Gia vẻ mặt hớn hở:

— Đại vương chưa biết tin gì sao? Lưu Bị phẫn hận sau thất bại tại Kinh Châu, liền dốc quân trong đất Thục khởi binh đông chinh, ác chiến một phen với quân Giang Đông ở Di Lăng. Lưu Bị bại binh, chết giữa trận, một loạt thân tín như bọn Trương Phi, Hoàng Trung đều bị tiêu diệt, còn Lưu Ba, Lưu Chương dâng đất mà quay về thiên triều ta. Tôn Quyền may mắn thắng trận cũng mất mấy vạn binh, dũng tướng dưới trướng kẻ thì chết trận kẻ thì trốn chạy, bị bốn đại tộc vùng Giang Đông là Cố thị, Lục thị, Ngu thị, Ngụy thị truy đuổi, cũng muốn quy thuận phương Bắc. Thiên hạ sắp quy về một mối, thiên tử nhà Hán cảm động trước công lao an dân cứu thế của đại vương, muốn noi theo Nghiêu, Thuấn nhường xã tắc, đã dựng xong Thụ Thiền đài ở Hứa Đô, chỉ còn đợi đại vương đến tiếp nhận ngọc tỷ truyền quốc, lên ngôi cửu ngũ. Vi thần xin chúc mừng đại vương… À không! Chúc mừng vạn tuế gia!

Tào Tháo không ngờ mọi việc đến thật đột ngột, bán tín bán nghi, nhưng nhìn quần thần rầm rầm bái phục dưới đất, hô cao câu hiệu:

— Nhà Ngụy kế thừa ngai vàng, vâng theo mệnh trời. Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế! - Hai vị đại thần đứng đầu mũ cao áo dài, nghiêm chỉnh nho nhã, là hai thúc điệt Tuân Úc, Tuân Du.

— Lệnh quân… Quân sư… hai người cũng ở đây à! - Tào Tháo vui mừng lên hẳn.

Hai thúc điệt họ Tuân kính cẩn hành lễ cũng không đáp lời, ông lại nhìn tiếp phía sau: Viên Hoán cầm cờ tiết mao trắng, Lương Mậu bưng ngọc tỷ Ngụy Vương, Vạn Tiềm ôm binh phù lệnh tiễn, Trần Lâm bê văn thư thẻ tre; các lão thần như Tuân Duyệt, Bính Nguyên, Trương Phạm vuốt râu mỉm cười; bọn Vương Xán, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ ngâm nga đọc thơ, phía dưới còn có một đám thần tử như Quốc Uyên, Lưu Phức, Tuân Diễn, Khoái Việt, Sái Mạo, Dương Tu, Lộ Túy, Đậu Phụ, Tư Mã Lãng, nụ cười lộ rõ trên mặt, đến cả Lư Hồng, Triệu Đạt cũng ở giữa bọn họ. Trong đó còn có một trưởng lão áo vải, lắc lư đầu:

— *Lã lãm* có câu: "thiên tử bất khả cường vi, tất tiên trị đạo. Đạo giả chỉ bĩ tại kỷ, kỷ thành nhi thiên tử thành, thiên tử thành tắc chí vị cụ"[★] Kính mong bệ hạ ngộ đạo tu đức, để mở ra một triều đại hưng thịnh hơn cả nhà Tần, Hán.

Tào Tháo vô cùng kinh ngạc:

— Hí Chí Tài, ông cũng đến đây ư? Quả nhân thật nhớ ông!

— Mời bệ hạ mau lên ngựa, thiên tử nhà Hán đang đợi người ở Thụ Thiền đài. - Tiểu thái giám Nghiêm Tuấn vui vẻ dắt ngựa quý đến - Chính là con ngựa Bạch Hộc năm xưa đã từng cứu Tào Tháo ở Biện Thủy.

Con người ta gặp chuyện vui, tinh thần cũng sảng khoái, chân Tào Tháo nhanh nhẹn hơn, không mất nhiều sức đã tung người lên ngựa. Chốc lát, trống nhạc nổi lên, mé đông các tướng lĩnh như Nhạc Tiến, Tôn Quan, Cao Lãm, Bàng Đức mặc giáp trụ sáng loáng; mé tây bọn Lý Điển, Lý Thông, Sử Hoán, Hàn Hạo múa cờ lệnh chỉ huy đội nghi trượng; Tào Thuần mình khoác kim giáp, dẫn đội hổ báo kỵ hộ giá; Trương Tú làm tiên phong, đi trước mở đường, ba quân phía sau gõ trống mà tiến, đi sau cùng là Hạ Hầu Diệu Tài. Tào Tháo nhìn trái ngó phải, dương dương đắc ý, đúng là lên ngôi hoàng đế rồi, đời này ông chưa từng trải qua thời khắc nào uy phong như ngày hôm nay. Bỗng nhiên ông nhận ra ba kỵ sĩ theo sát bên mình, người bên tả là tiểu nhi Tào Xung, người bên hữu là điệt nhi Tào An Dân, còn người đi giữa văn võ song toàn, trung hiếu tiết nghĩa là đích trưởng tử Tào Ngang.

— Con trai của ta! Con làm ta nhớ mong mòn mỏi, ta muốn truyền ngôi cho con! - Tào Tháo chưa nói dứt câu, một trận gió mạnh ào tới, cuốn đất đá bay mù trời, không nhìn được gì, ông cố mở mắt ra: Không thấy nhi tử, quần thần, các tướng sĩ cũng không thấy đâu nữa, chỉ còn một mình ông cưỡi ngựa giữa cánh đồng hoang.

Tất thảy đều tĩnh lặng không một thanh âm, cả thế gian chỉ còn lại một mình ông, Tào Tháo bi ai ngửa mặt lên trời kêu lớn:

— Tại sao, tại sao các ngươi đều bỏ ta mà đi? - Ông vất vả bôn ba cả một đời, dù cho ước mơ là gì, cuối cùng cũng hóa thành tro bụi, nước mắt của ông trào ra.

Một lát sau lại thấy bụi cát mịt mù, trống trận ầm ầm, có hai đội binh mã xông đến trước mặt ông: Bên trái là một đội phương thiên họa kích rầm rập, tướng dẫn đầu mình mặc giáp trụ màu vàng, mặt to trán rộng, chính là Viên Thiệu đã thất bại trong trận Quan Độ. Còn bên phải là một đội ngựa khỏe móng sắt vùn vụt, người thống lĩnh đầu đội mũ tử kim, phóng khoáng anh tuấn, đó chính là Lã Bố đã bị bắt sống tại lầu Bạch Môn.

Viên Thiệu vẻ mặt khinh thường:

— Tào A Man, ngươi thật không biết xấu hổ, nói cái gì mà “dùng trí lực của thiên hạ, lấy đạo nghĩa mà chế ngự, chẳng gì là không thể”. Giờ phép tuyển quan chỉ cử người tài có thể làm được mọi chuyện không? Rốt cuộc vẫn phải bắt chước lối cũ của ta, thế mà còn vờ vĩnh, ngươi không biết xấu hổ nữa sao?

Lã Bố lửa hận xung thiên, lớn tiếng chất vấn:

— Xưa ngươi trách tội ta tráo trở, tàn bạo, bất nhân, mà sự gian trá, tráo trở, đồ sát sinh linh của ngươi há chẳng còn hơn ta gấp bội? Hôm nay không phanh thây ngươi thành vạn mảnh, sao có thể trút hết được nỗi hận trong lòng ta? - Nói xong, hắn múa cây phương thiên họa kích, mấy vạn đại quân cùng xông lên.

Tào Tháo quất ngựa tháo chạy, phía sau binh mã đuổi theo sát nút, rất có thể ông sẽ bị bắt. Đúng lúc này, ở phía đông lại xuất hiện một kỵ sĩ cưỡi trên lưng ngựa, mình mặc áo giáp, lưng khoác hồng

bào, tay múa đại giáo, mặt mũi đen sì, nhưng mắt sắc như dao, thét lên một tiếng:

— Mạnh Đức chạy mau đi, để ta cản bọn chúng!

Tào Tháo vừa nhìn thấy liền thầm cảm kích, người cứu giá chính là Bào Tín, truy binh đang ở rất gần, ông chỉ kịp dặn dò một câu:

— Nhị Lang cẩn thận! - Rồi đổi ngựa tiếp tục tháo chạy.

Số mệnh vô thường, ác quỷ đuổi đến cùng, Tào Tháo đến quay lại nhìn cũng không dám, phục người trên lưng ngựa, sống chết bỏ chạy, mồ hôi đầm đìa. Ông cũng không biết mình đã chạy được bao xa và đang đi về hướng nào, cảnh vật xung quanh vô cùng kỳ lạ, lúc thì núi cao đội lên, sóng to gió lớn tựa như núi Kiệt Thạch, lúc lại bụi cát mù mịt, khe rãnh sâu hút giống như đất Quan Tây, lúc thì mênh mông nước chảy, sóng lớn trời chiếu tựa như sông Trường Giang, lúc lại kỳ thạch trập trùng, hang sâu rừng rậm giống như đường vào đất Thục… Dần dần, tiếng truy sát không còn nữa, nhưng Tào Tháo cũng hết đường chạy, bốn mặt đều là núi cao sừng sững, bụi gai chắn đường không thể đi tiếp.

Đây là đâu? Tào Tháo chầm chậm đưa mắt nhìn xung quanh, chợt phát hiện ra ở trên một ngọn núi mây mù che phủ có hai vị ẩn sĩ mặc áo trắng, nhưng vẫn lờ mờ nhận ra được diện mạo của họ, đó là Hứa Du và Lâu Khuê. Tào Tháo vội hỏi:

— Nhị vị hiền đệ, đây là đâu vậy? Muốn quay về Nghiệp Thành thì đi đường nào? - Nào ngờ hai người họ ngồi xếp bằng, không thèm quan tâm. Trong lòng Tào Tháo lo lắng, khổ sở cầu cứu:

— Xin nhị vị hiền đệ hãy niệm tình xưa, mà giúp ta vượt qua cơn hoạn nạn!

Hứa Du tựa như thân cây khô, không hề đáp lại, chỉ nhìn về phía trước niệm rằng:

— Có của cải mà không chịu chia cho người khác, thì không đáng để làm bằng hữu. - Còn Lâu Khuê ngồi bên cạnh không có biểu hiện gì, chỉ lẩm bẩm:

— Sống ở trên đời, phải tự mình làm lấy, sao lại chỉ biết trông theo kẻ khác?

Tào Tháo nhìn thấy cảnh này, cơn giận bốc lên, liền chửi rằng:

— Nhãi ranh vô tình! Hai người các ngươi đến giờ vẫn còn nói những lời phỉ báng ấy, hận ta giết… - Mới nói được một nửa, ông bỗng tỉnh ngộ: Hai người họ đều đã bị ta giết, sao có thể sống lại được? Đúng vậy, tất cả những người ta gặp hôm nay đều là vong hồn!

Ông hoảng sợ, đang không biết làm sao, bên tai bỗng vẳng lại tiếng bánh xe, quay đầu lại nhìn, bỗng có một chiếc xe ngựa tiến lại, người đánh xe ăn mặc chỉnh tề, còn có mười mấy nô bộc theo hầu hai bên, dường như là người phú quý. Tào Tháo lúng túng, không dám làm bộ làm tịch, chắp tay cung kính nói:

— Tại hạ bị lạc đường ở đây, xin tôn giá chỉ đường giúp đỡ.

Người đánh xe ghì dây cương, xoay người vén rèm xe, bên trong có một ông cụ ngồi xếp bằng, mặc áo trắng dài tay, mang phong thái của một tiên nhân, mắt phượng sáng ngời, chòm râu dưới cằm khá dài, vừa nhìn thấy Tào Tháo đã lắc đầu:

— Mạnh Đức sao lại lưu lạc đến đây?

— Là lão nhân gia sao! - Tào Tháo suýt rơi lệ - Đây không phải là Thái úy Kiều Huyền của tiên triều, ân trọng như núi đối với ông đây sao?

Kiều Huyền thở vắn than dài:

— Năm xưa lão hủ cho rằng ngươi là một kỳ tài, thường xuyên giáo huấn, dốc lòng vun vén, hy vọng ngươi có thể phục hưng Hán thất, làm bề tôi trị thế một đời. Nào ngờ sự việc khác hẳn với mong muốn, ngược lại còn tạo ra một kẻ gian hùng loạn thế. Ây dà… Bốn đời Tào thị nhà ngươi hưởng quốc ân, phong hầu bái tướng, thê vinh tử quý, triều Hán chỗ nào phụ ngươi chứ? Ngươi trên thì dối thiên tử, dưới thì ép quần thần, giết hại bậc trung lương, lạm sát người vô tội, muốn dời tất cả đỉnh rùa về nhà mình, sao còn mặt mũi đến gặp ta?

— Việc này, việc này… - Những lời này khiến lưng Tào Tháo túa mồ hôi, không biết giấu mặt vào đâu, ấp úng mãi mới phân bua được rằng, - Ân sư đã vất vả dạy dỗ, học trò nào dám cãi lại. Thế nhưng nhà Hán băng hoại, tam quang[★] không sáng, bách tính oán thán, sĩ nhân khác lòng, băng dày ba thước đâu phải do lạnh một

ngày. Học trò nắm được đại quyền, đã cưỡi trên lưng cọp, thân tòng trong phủ doanh theo đó cũng muốn vin rồng núp phượng nên nhiều lần khuyến tiến. Nếu như học trò từ bỏ quyền bính, không những nhân tâm tan rã, thiên hạ lại loạn, mà e rằng Tào thị muốn cứu dân thường ở Trường An thôi cũng không thể làm được. Mong ân sư khoan thứ…

— Hừ! Đến lúc này rồi mà ngươi còn xảo biện, lánh nặng tìm nhẹ, đổ lỗi cho thế sự, lẽ nào chỉ có mình ngươi trong sạch? Ngươi tự hỏi lòng mình xem, lẽ nào chưa từng dòm ngó kim loan[★], chưa từng muốn làm hoàng đế? - Lời chất vấn này khiến Tào Tháo tỉnh ngộ - Tất nhiên có hàng ngàn cái cớ, nhưng không thể phủ nhận ông đã từng mơ làm hoàng đế.

Tào Tháo run lập cập, không còn lời nào chối cãi, lại nghe Kiều Huyền nói tiếp:

— Kẻ ngốc nhà ngươi vẫn chưa tỉnh ngộ ư? Ngươi xem kỹ ta là ai. - Khuôn mặt Kiều Huyền bỗng chốc thay đổi, hóa thành một vị lão nhân khác, mình mặc y phục vải thô, trên trán có nhiều nếp nhăn, thì ra là Lã Bá Sa, người đầu tiên bị chết oan kể từ khi ông cử binh!

— Lã bá phụ!… A Man, A Man sai rồi…

Hai mắt Lã Bá Sa ngấn lệ, nghiến răng nói:

— Ta có tình giao hữu với phụ thân ngươi, không màng vương pháp mà chứa chấp ngươi! Ngờ đâu một kẻ ngông cuồng như ngươi lại lấy oán báo ơn, không có tâm can, hại cả nhà ta từ nhỏ đến lớn đều phải mất mạng! Lão hủ chỉ hận không ăn thịt được nhà ngươi, lột da nhà ngươi, nay chạy đến đây rồi còn muốn sống nữa sao?

Người phu xe ở bên cạnh cũng thay hình đổi dạng, trắng trẻo nhẵn nhụi, mắt đẹp mi dài, là Vương tử Phục, bỗng nhiên quát:

— Tặc tử loạn quốc! Ngươi hãm hại tông thất nhà Hán ta, đào trộm lăng mộ tiên vương, chiếu đai ngọc ở đây, mau giết chết tên ngông cuồng này! - Nô bộc hai bên rút kiếm ra, đó là bọn Đổng Thừa, Cảnh Kỷ, Vi Hoảng, Cát Bản, Trần Cung, Biên Nhượng, Viên Trung…

Tào Tháo kinh hãi biến sắc, quay ngựa muốn lui, chợt có người đứng chặn phía trước - Đó là Viên Thuật đang ôm ngọc tỷ truyền quốc, cười lớn:

— Ha ha!… Tào Mạnh Đức ngươi luôn miệng mắng ta là ngụy đế, nhưng ta tốt xấu gì cũng bộc lộ dã tâm rõ ràng, không đánh mất uy phong của một đấng nam nhi. Còn ngươi già mồm che đậy, dám làm không dám nhận, còn mặt mũi nào cười ta? Chúng ta là rắn chuột cùng hang. Lại đây, lão huynh thành toàn cho đệ! - Viên Thuật ném ngọc tỷ kim tương ngọc lại, bay trúng vào người khiến ông đau điếng, ngã lăn quay.

Tào Tháo toàn thân lấm lem, lăn dưới nền đất, ngẩng đầu lên lại nhìn thấy hai người phụ nữ đầu tóc lòa xòa, người đầy vết máu. Phục hoàng hậu bị giam cầm mà chết, sắc mặt xanh xao, lưỡi đỏ thè ra dài hơn bốn tấc, cười khanh khách:

— Phục thị ta ở Đông Hải không tranh giành gì với đời, ngươi vì muốn đưa con gái mình lên làm hoàng hậu, mà nhẫn tâm hại chết hơn trăm nhân mạng nhà họ Phục ta, ngay cả hai hoàng nhi của ta cũng không bỏ qua. Trả lại mạng con ta! - Rồi đưa tay bóp cổ Tào Tháo.

Nữ nhân phía sau bụng hơi nhô lên, là người đang mang thai, chính là Đổng quý nhân, than khóc thảm thiết:

— Cẩu gian tặc, vì sao ngươi giết ta? Ngay cả đứa con ta đang mang cũng chết trong bụng mẹ … - Dứt lời liền lấy con dao cầm trong tay đâm vào bụng, rạch một đường, móc hài nhi đầm đìa máu trong bụng ra, ném về phía Tào Tháo.

— Cứu ta! Cứu ta! - Tào Tháo nhìn đứa bé đó đầu mọc sừng dài, ngón tay như móc câu, răng nanh sắc nhọn, cái miệng to như chậu máu lao về phía mình…

Khổng Quế đang ở ngoài nói chuyện với thân binh, chợt nghe bên trong liên tục kêu cứu, còn tưởng rằng có thích khách. Tất cả cùng vội vã xông vào, nhưng chỉ nhìn thấy Tào Tháo ngồi ngây ra dưới hiên nhà chính, lưng dựa vào khung cửa, hai mắt nhắm nghiền.

Khổng Quế thở phào, khẽ gọi:

— Đại vương, sao người lại ngủ ở đây? Cẩn thận lại sinh bệnh.

Tào Tháo lờ đờ mở mắt, mới biết đó là giấc mộng Nam Kha[★]. Giấc mộng này thật đáng sợ, khiến cho ông toàn thân ướt đẫm mồ hôi, thấm cả sang chiếc áo lông dày khoác bên ngoài, khiến nó dính chặt vào người, thật khó chịu. Ông run rẩy cởi dây áo, chiếc áo lông rơi xuống đất, mồ hôi thoát ra được, cảm giác dễ chịu hơn nhiều, rồi lại dựa vào khung cửa nhắm mắt mà thở.

Bọn Khổng Quế đưa mắt nhìn nhau - Đại vương tỉnh rồi hay vẫn chưa tỉnh? Theo lý mà nói, bọn họ phải chạy qua đỡ, nhưng ai cũng biết đại vương "hay giết người trong lúc ngủ mê", tấm gương của Nghiêm Tuấn vẫn còn đó, ai dám tại gần?

Tào Tháo thở dốc hồi lâu mới ổn định được tâm tình, run rẩy đứng lên:

— Phụng Hiếu… À không, Quế nhi qua đây dìu ta.

— Vâng. - Khổng Quế lúc này mới dám tiến lại, nào ngờ chưa chạm được vào cánh tay của ông, bỗng một trận gió lạnh ào đến. Tào Tháo khựng lại, mắt liếc xéo kỳ dị, khóe miệng lệch sang bên trái, rồi cả người lảo đảo ngã xuống nền đất bụi…

Tiếng kêu bi ai

Đổng Chiêu thêm một lần khuyến tiến lại thêm một lần bị cự tuyệt, hơn nữa còn bị phái về Hứa Đô báo tin thắng trận. Có ai không biết đại quyền đều nằm trong tay Tào thị? Đây chẳng qua là chuyện hình thức, nên ông ta không nán lại mà từ Hứa Đô quay trở về ngay. Có điều ông ta không lường trước được rằng, chỉ trong năm ba ngày đi về ấy, Lạc Dương đã có không ít thay đổi.

Gần tám vạn binh mã thuộc các bộ vốn đồn trú ở Đô Đình, không ngờ Tào Tháo lại đi hạ lệnh di chuyển hết đến phía nam thành Lạc Dương. Đổng Chiêu ngu ngơ trở về phục mệnh, thiếu chút nữa không tìm thấy quân ngũ đâu, loanh quanh mấy vòng trong liên trại mới tìm được đại trại của trung quân, nhưng Tào Tháo lại không có ở đó, mọi việc trong trung quân đều do Tào Chân và Hạ Hầu

Thượng tạm thời xử lý. Ông ta hỏi lý do dời quân, Tào Chân nói đại vương thấy ở trong quân nhàm chán, muốn đến thành Lạc Dương cho khuây khỏa, đồng thời hồi tưởng lại chuyện cũ, nên đã chuyển vào trong thành ở tạm, quan viên theo hầu cũng đi theo xử lý công chuyện, còn lệnh cho ba quân đóng ở bên ngoài hộ vệ.

Đổng Chiêu năm đó từng theo thiên tử về đông, đối với cố đô không gắn bó cho lắm, trong suy nghĩ của ông ta, Lạc Dương chỉ là một tòa thành hoang phế, Tào Tháo đang yên đang lành vào ở trong thành làm gì? Huống chi với sức khỏe hiện giờ của Tào Tháo, nếu muốn ở lại Lạc Dương thì phải nằm giường cũ trong hoàng cung, như vậy càng dễ nhiễm bệnh. Một đằng Tào Tháo sai người đi báo tin thắng trận cho thiên tử, đằng khác lại ở trong cung điện của hoàng thất, thực chẳng hợp đạo lý chút nào! Đổng Chiêu liên tục truy hỏi, nhưng bọn Tào Chân cũng không hiểu nội tình - Đã ba ngày nay chúng tướng không thấy mặt đại vương.

Đổng Chiêu thân mang trọng trách không dám chậm trễ, nhanh chóng ra khỏi doanh vào thành, nhưng lại bị binh lính giữ thành tra hỏi. Thì ra binh lính giữ thành đã được thay bằng hổ báo kỵ, quan viên ra vào đều phải xuất trình công văn, đến cả tướng tá các bộ cũng không được phép vào thành quấy rầy. Đổng Chiêu đi chuyến này là phục mệnh, cũng không xin được chiếu thư gì của thiên tử, nên bị chặn lại. Ông ta nhẫn nại giải thích mãi, may mà gặp được một viên tướng quen biết, lúc đó lính canh mới cho vào.

Đến điện Dương An càng thấy náo nhiệt. Quan viên theo quân và mạc phủ duyện thuộc đều chuyển vào đây. Tòa đại điện này năm xưa được dựng trên nền cũ của Nam cung để tạm làm nơi triều hội, ngoài chính điện trống trơn ra, ngay cả điện bên cũng chỉ có một hai gian. Quan viên Ngụy đình chuyển cả vào đây, còn mang theo một lượng lớn công văn thư tịch, nên căn bản không thể chứa nổi. Trong sân chăng đầy lán trại, mấy vị trọng thần tham dự việc quân cơ ở trong điện, ban ngày cùng nhau duyệt công văn, tối đến trải chăn nệm nằm đất, thực không ra thể thống gì.

Đổng Chiêu nhìn bên trái ngó bên phải, trông thấy Trưởng sử Trần Kiều đang ngồi ở góc điện, bên cạnh thư tín chất cao như núi, vội chạy qua hỏi:

— Rốt cuộc xảy ra chuyện gì vậy?

Ánh mắt Trần Kiều chợt hiện lên một tia lo lắng, nhưng rồi ngay lập tức được thu lại, chỉ nói:

— Cũng không có gì, sức khỏe đại vương không tốt, muốn ở trong thành vài ngày.

Đổng Chiêu là người thông minh, vừa nghe đã biết là bệnh tình không nhẹ, nhưng Trần Kiều không chịu nói, tức là đã có lệnh của đại vương không được truyền ra ngoài, bèn nói thẳng vào việc:

— Trần công biết rõ mà không nói, ta chỉ hỏi một câu, có thể cho ta gặp đại vương một lát được không?

Trần Kiều có vẻ khó xử, nghĩ mãi mới nói:

— Đại vương cùng với vương hậu và các vị phu nhân đang ở trong hậu điện Bắc cung, nếu ta không có việc gì gấp cũng không được vào. Ngài muốn yết kiến thì có thể thỉnh tấu, nhưng đại vương có chịu gặp hay không thì ta không dám nói chắc.

Đổng Chiêu liên tục chắp tay:

— Vậy xin đa tạ.

Thực ra Trần Kiều chỉ đi có một lúc, nhưng Đổng Chiêu nóng ruột nên tưởng như thời gian dài tựa một năm. Sự việc trái lại rất thuận lợi, đại vương nghe nói ông ta cầu kiến, lập tức cho gặp, còn phái một tiểu thái giám dẫn vào.

Do năm xưa thiên tử về đông không có chỗ nghỉ ngơi, Bắc cung mới được sửa lại, nhưng cũng chỉ có thể miễn cưỡng ở tạm, tường cung cũ nát cáu đen, những viên gạch xanh lát ở phục đạo bị cạy lên để vá vào tường, làm trơ nền đất bên dưới, nhiều năm không có người quét dọn nên đã mọc đầy cỏ dại. Đổng Chiêu bước theo thái giám, qua hai lần thị vệ kiểm tra, đi thẳng qua nghi môn chỉ còn hai cột trụ mới đến trước chính điện của Bắc cung.

Đây vốn là nơi ở của đế vương nhà Hán, nhưng giờ đổ nát thê lương, dần trở thành chỗ cho chim chóc côn trùng trú ngụ, cỏ hoang mọc ở chân tường cao ngang người. Đổng Chiêu cũng không rảnh rỗi mà nghĩ nhiều, vội nhấc vạt áo bước lên điện, nhìn trong tòa điện trống trải ấy có một hàng ghế bốn người ngồi - Hạ Hầu Đôn, Hứa Chử, Khổng Quế và Điển Mãn. Bốn người nét mặt bơ phờ, dáng vẻ

uể oải, mấy ngày nay bọn họ liên tục phải chầu chực ở đây, xem ra những hộ vệ tâm phúc nhất của Ngụy Vương cũng đã rất mệt mỏi.

Sắc mặt của Hạ Hầu Đôn rất khó coi, thấy Đổng Chiêu đi đến, chỉ gật đầu:

— Đại vương ở hậu điện nghỉ ngơi, ngài vào đi. - Đổng Chiêu cũng không khách khí, vội đi vào phía sau.

Đại điện của hoàng gia đều nằm ở hướng bắc quay mặt về hướng nam, có đặt ngự tọa, bình phong, nhưng nay tất cả những thứ ấy đều không còn nữa, cửa hậu thất lộ ra ngoài, chỉ treo một tấm màn màu đen để che cảnh bên trong. Bước đến đây, Đổng Chiêu không dám đường đột nữa, cất cao giọng bẩm tấu:

— Thần Gián nghị đại phu Đổng Chiêu cầu kiến. - Lời nói vừa dứt, màn che được vén lên, Biện vương hậu dẫn theo các nữ quyến như Hoàn phu nhân, Tống cơ đi ra, Đổng Chiêu vội làm đại lễ tham kiến, nhưng bọn họ không có tâm trí nào mà để ý, chỉ quay đi che mặt khóc.

Người đưa tay vén màn che không phải là hoạn quan, mà là một sĩ nhân dáng người không cao, tóc đốm bạc. Đổng Chiêu vừa nhìn thấy cũng vội vàng thi lễ - Chính là quốc cữu Biện Bỉnh.

Biện Bỉnh nét mặt u ám, nói:

— Ngài vào đi. Nói nhỏ một chút, đại vương vừa mới tỉnh lại. - Đổng Chiêu cụp mày bước vào, định thần nhìn rõ tình hình bên trong. Hậu điện không rộng lắm mà đốt đến tận sáu chậu than, ấm hơn bên ngoài rất nhiều; Tào Tháo nằm ngửa trên giường, không rõ thần sắc; Lý Đương Chi đang quỳ bên giường chẩn bệnh cho ông.

Lúc này Tào Tháo mới mở miệng:

— Công Nhân tới rồi à… Quả nhân có lời muốn nói với khanh, mau đỡ ta ngồi dậy. - Giọng thiếu hơi, rất yếu ớt, mà dường như nói còn không rõ.

Nói là ngồi dậy, nhưng lúc này Tào Tháo đã không thể rời khỏi chiếc giường được nữa, nửa người bên trái hoàn toàn bị liệt. Lý Đương Chi và Biện Bỉnh một người ôm eo, một người nhét gối tựa mới giúp ông ngồi lên được. Đổng Chiêu đã sớm đoán ra bệnh tình của ông không hề nhẹ, nhưng khi ngẩng mặt lên nhìn vẫn không

khỏi sợ hãi - Tào Tháo đầu chít khăn, mặt trắng bệch như không còn giọt máu, đáng sợ nhất là mắt của ông không như bình thường mà bị lệch sang bên trái, khóe miệng bên trái cũng gần như bị kéo lệch xuống dưới!

— Đại vương! Người, người… - Đổng Chiêu phục xuống đất, nước mắt lã chã rơi. Từ khi Tào Tháo xưng vương vào năm Kiến An thứ hai mươi mốt, nhật thực và hạn hán xảy ra, ôn dịch hoành hành, Nghiêm Tài tạo phản, Hứa Đô tạo phản, Ô Hoàn tạo phản, Uyển Thành tạo phản, Hán Trung bại trận, nước ngập bảy đạo quân, Ngụy Phúng tác loạn, suốt bốn năm không có lấy một chuyện tốt đẹp. Đến nay có thể thấy được những ngày sóng yên bể lặng thì đại vương lại trở bệnh nặng. Ông trời sao lại đùa cợt con người như vậy?

Biện Bỉnh vội khuyên giải:

— Đổng công chớ khóc, đại vương thấy ngài như thế này trong lòng càng không vui. - Lý Đương Chi chỉ là một y lại, không dám nghe bọn họ nói chuyện, liền lui ra ngoài.

Tào Tháo tuy mắt miệng bị méo, không cử động được, nhưng thần trí còn minh mẫn, nhẹ nhàng nói:

— Bộ dạng này của quả nhân khiến khanh sợ rồi phải không?

Đổng Chiêu cố gạt nước mắt, bò đến trước mặt ông:

— Thần không được diện kiến đại vương, trong lòng luôn cảm thấy không yên!

— Ây dà… Quả nhân sắp không trụ nổi nữa rồi.

Đổng Chiêu chính tai nghe con người mạnh mẽ tung hoành một đời này nói rằng “không trụ nổi nữa rồi”, ngỡ như đang ở trong giấc mộng, vội khấu đầu nói:

— Đường lên trời gian nan nối tiếp gian nan, người muốn thành tiên còn phải trải qua nhiều khổ nạn. Đại vương phúc lớn hơn người thường, đây chẳng qua là chút bệnh nhỏ, dốc tâm điều dưỡng nhất định sẽ khỏi thôi ạ.

— Không cần phải nói những lời an ủi nữa, quả nhân biết rất rõ… - Tào Tháo khó thở, môi miệng lại không khép lại được, nên nói không rõ tiếng. Lần này đến Lý Đương Chi cũng không nắm được bệnh tình, e là ông không còn trụ được mấy ngày nữa.

Biện Bỉnh thấy ông nói chuyện khó khăn, thay ông kể lại sự tình: Thì ra hôm trước Tào Tháo ở trong thành đột nhiên bị trúng gió, Khổng Quế gọi nhưng ông không tỉnh, cuống hết cả chân tay, chỉ biết sai người mau chóng quay về doanh trại triệu Lý Đương Chi và mấy vị trọng thần như Hạ Hầu Đôn đến. Lý Đương Chi châm vài mũi kim thì ông tỉnh lại, nhưng mắt miệng bị méo, nửa người bị liệt, bắt mạch lại càng lo sợ hơn, đó là điềm báo cho đại hạn sắp đến! Vương giá ở bên ngoài, binh mã tập trung lại một chỗ, thái tử lại không có ở đây, chuyện này nếu như truyền ra ngoài lòng quân sẽ dao động, huống hồ trong doanh còn có sứ giả Giang Đông, tuyệt đối không thể để lộ bệnh tình ra ngoài được. Theo kiến nghị của Hạ Hầu Đôn và Trần Kiều, Tào Tháo cố lấy tinh thần truyền lệnh cho các hậu phi, quan viên cùng chuyển vào trong thành, phong tỏa tin tức với bên ngoài; các bộ binh mã dời trại đến gần thành, do chư tướng trung quân thay mặt cai quản; lại tấn phong Tôn Quyền làm Phiêu Kỵ Tướng quân, lĩnh chức Kinh Châu mục, Nam Xương hầu, lệnh cho sứ giả Lương Ngụ lập tức mang ấn tín về Giang Đông phục mệnh. Sắp xếp xong đâu đấy, Tào Tháo lại lịm đi, được thị vệ đưa vào Bắc cung.

Đổng Chiêu nghe vậy, tim đập chân run, hoảng hốt nói:

— Nay xa giá ở ngoài, lòng quân mong ngóng, bệnh tình của đại vương tất nhiên có thể che giấu được một thời gian, nhưng vạn nhất có gì sơ sảy thì phải xử lý thế nào? - Lời này uyển chuyển nhưng ý tứ rất rõ ràng: Người đã tính lo hậu sự thế nào chưa?

Tào Tháo chậm rãi nói:

— Tối qua ta đã phái người bẩm lại Hứa Đô, và triệu thái tử đến… Sớm muộn gì cũng không giấu được Tôn Quyền, sáng sớm nay ta đã phái Trương Liêu dẫn quân đóng tại Trần Quận, đề phòng bất trắc, giờ hắn và Lưu Bị đang bất hòa, chắc cũng không dám gây chuyện vào lúc này… - Tào Tháo chỉ nói được vài câu, nước dãi theo khóe miệng chảy xuống, Biện Bỉnh vội vàng lau cho ông. Tào Tháo lấy lại sức, rồi lại nói, - Tây Lương gần đây có động tĩnh lạ, người Hồ di cư và thế gia vọng tộc mâu thuẫn với nhau, may có bọn Tào Hồng, Trương Cáp ở đó, có lẽ sẽ không xảy ra đại loạn. Còn binh mã đồn trú ở đây… Ây dà! Đại chiến vừa kết thúc, dân chúng

mỏi mệt, mà mới vào đầu mùa xuân lương thực các nơi cũng chưa trù liệu được, không tiện cho bọn họ giải tán. Ta giờ lại thế này, cũng không có cách nào dẫn bọn họ về Hà Bắc được, chỉ có thể duy trì hiện trạng… Nếu như quả nhân không trụ được nữa thì gọi Tử Hoàn đến, e là phải phiền các khanh vỗ về quân tâm… Hai kẻ thù lớn tại phía bắc Tào Ngụy là Ngô, Thục ở nơi xa xôi hẻo lánh, để lâu tất thành đại nghiệp, nhưng dù Tôn, Lưu có năng thần dũng tướng cũng không thể bình định nước ta trong một sớm một chiều, phải nhớ rằng: mặt đông giữ Hợp Phì, mặt tây giữ Trần Thương, ở giữa giữ Tương, Phàn, ba nơi này không bị phá vỡ thì có thể đứng vững, không bại. - Xem ra, Tào Tháo đã suy nghĩ rất lâu, không những chuẩn bị hết cho hậu sự mà còn phỏng đoán rất rõ về đại thế của thiên hạ sau này.

Việc đã đến nước này, Đổng Chiêu cũng không biết làm sao nữa, chỉ có thể nói những lời tốt lành:

— Đại vương không cần lo lắng, nước có hiền thần, quân có dũng tướng, tất cả đều sẽ yên ổn.

Tào Tháo cố lắc đầu nói:

— Bậc trí giả lo ngàn việc cũng có một việc lầm. Khanh luôn suy nghĩ cẩn thận, hãy thay quả nhân nghĩ xem còn có việc gì chưa ổn thỏa.

Đổng Chiêu cúi đầu suy tư, chợt nhớ ra một việc quan trọng:

— Có câu này vốn không phải điều bề tôi nên nói, nhưng đại vương đã hỏi, thần đâu dám không trả lời…

— Nói đi.

— Yên Lăng hầu là ái tử của đại vương, kiêu dũng hiếu chiến, tâm chí mạnh mẽ, hiện cũng đang đóng quân ở Trường An, nếu như… nếu như… - Đổng Chiêu cuối cùng cũng không dám nói trắng ra: Nếu như đại vương qua đời, người con thứ hai này của người không phục huynh trưởng, chiếm giữ binh lực Trường An, thậm chí còn dẫn quân đến đoạt ngôi trước, vậy phải làm thế nào?

Việc nhà còn khó hơn nhiều so với việc nước, Tào Tháo cơ trí như vậy, nhưng nếu sắp xếp không tốt mối quan hệ giữa các nhi tử, thì dù tính toán thế nào cũng thất thủ. Ẩn họa từ Tào Chương kỳ

thực do bản thân ông gây ra, nghe Đổng Chiêu nhắc nhở, trong lòng ông vô cùng đau đớn, ông vốn tiếc cái dũng của Tào Chương, nhưng để bảo toàn đại cục cũng đành phải vứt bỏ:

— Lập tức phái người đi Trường An truyền lệnh… Tử Văn chuyển giao binh quyền cho Đỗ Tập, rồi đến Lạc Dương đợi lệnh.

Đổng Chiêu nghĩ đi nghĩ lại vẫn cảm thấy không ổn:

— Thần xin mạo phạm nói bừa. Thái tử mau chóng đến được đây là tốt nhất, ngộ nhỡ sự việc có gì sơ sảy, chi bằng… - Ông lết lên hai bước, ghé miệng vào tai Tào Tháo, sẽ nói kế sách ứng phó.

— Ừ, vẫn là khanh suy nghĩ chu đáo. - Tào Tháo gật đầu đồng ý, - Vậy khanh quay về Hứa Đô đi.

Biện Bỉnh ở bên cạnh nghe được, vô cùng kinh ngạc - Đổng Chiêu mới từ Hứa Đô về, sao lại phải đi Hứa Đô nữa? Nhưng do hai người họ nói riêng với nhau, ông ta cũng không dám hỏi.

Tất cả đều được sắp xếp ổn thỏa rồi, Tào Tháo dường như sức lực đã kiệt, khó nhọc thở một hơi, nhìn Đổng Chiêu vẻ mặt đầy lo lắng, không khỏi thương xót:

— Công Nhân, quả nhân có lỗi với ông…

Đổng Chiêu ngẩn người, cố nở nụ cười nói:

— Thần gặp được minh chủ đã là may mắn trong đời, đại vương sao lại nói như vậy? - Thực ra trong lòng ông hiểu rõ ý của Tào Tháo. Tuân Úc, Mao Giới đều đã chết, Trình Dục cáo lão lui về ở ẩn, luận về tư cách, kinh lịch không có ai vượt qua được Đổng Chiêu. Nhưng đến nay ông ta vẫn không có duyên với ngôi công khanh, chỉ là một Gián nghị đại phu không có thực quyền, lại thường xuyên ở Hứa Đô cách xa triều Ngụy. Tào Tháo đối với ông đúng là hơi bạc.

— Không phải quả nhân cố ý đối đãi bạc bẽo với khanh, mà ta thực sự có ẩn tình khó nói. - Tào Tháo thở dài nói, - Công lao của khanh, quả nhân đều nhớ hết, khanh thay ta thuyết phục Trương Dương, tán tụng thiên tử; trong trận Hà Nội, đơn thương độc mã vào thành khuyên hàng tướng địch; khi viễn chinh U Châu đã sửa đường vận lương; và còn giúp ta xưng công, xưng vương… Nỗi khổ tâm của khanh, ta cũng hiểu được, hết lần này lần khác khanh khuyến tiến, người ngoài không hiểu, lại cho rằng khanh xu nịnh…

Kỳ thực, người trong thiên hạ phải lo chuyện của thiên hạ, người muốn thế đạo hỗn loạn sẽ luôn làm khuấy đảo càn khôn, còn kẻ muốn thế đạo an định cũng phải dựng một chủ nhân mạnh mẽ, mới có thể cai quản quan dân, sớm dập tắt chiến loạn… Khanh không phải người xu nịnh, mà là người chỉ biết đến cái trước mắt, muốn thiên hạ sớm ngày thống nhất… - Tào Tháo khẳng định những chuyện mà Đổng Chiêu đã làm, nhưng cũng là thêm một bước khẳng định bản thân mình.

Đổng Chiêu bị ông chọc đúng vào vết thương lòng, nước mắt lại trào ra, bạo gan nắm lấy tay ông:

— Đại vương chớ nói nữa, thần hiểu nỗi khổ trong lòng người…

Tào Tháo vẫn muốn nói hết những gì mình muốn nói:

— Ta không cho khanh làm tới bậc công khanh, một là để tránh những lời đàm tiếu của người đời, hai là cũng muốn khanh chú tâm rèn luyện sức khỏe, để còn dốc sức cho hậu thế. Khanh nhất định phải bảo trọng, sau này gắng phò tá cho tử tôn của ta…

— Thần hiểu rồi, thần hiểu hết rồi… - Đổng Chiêu mím chặt môi, nhưng vẫn không ngăn được dòng nước mắt rơi lã chã. Biện Bỉnh chỉ biết khuyên ngăn, an ủi.

— Đi đi. - Tào Tháo ầng ậng nước mắt, - Thiên hạ không có bữa tiệc nào không tàn, việc ở Hứa Đô phải phó thác cho khanh rồi.

Đổng Chiêu lảo đảo đứng dậy, lau nước mắt lui xuống gần cửa, nhưng không kìm được lại quay đầu nhìn Tào Tháo lần nữa. Ông hiểu rằng đây chính là lần gặp mặt cuối, từ nay trở về sau sinh tử cách biệt, nên lại vén vạt áo quỳ xuống:

— Thần xin phục lạy đại vương một lễ nữa. - Nói rồi dập đầu bái lạy. Ông dập đầu ba cái sát đất, hơi đứng dậy rồi lại quỳ xuống, cứ như vậy thực hiện đại lễ ba quỳ chín dập đầu với Tào Tháo, chắp tay nói, - Thần từ biệt vạn tuế! - Tiếng “vạn tuế” vừa vang lại vừa trầm. Đời này Tào Tháo không có duyên làm bậc chí tôn, có thể lấy tiếng gọi riêng tư ấy làm niềm an ủi cuối cùng vậy…

Đổng Chiêu gạt nước mắt mà đi, Tào Tháo thương cảm xót xa, ngồi thất thần một lúc lâu, mới thều thào nói:

— A Bỉnh, khanh còn ở đó không? Quả nhân sao không nhìn thấy ngươi?

Biện Bỉnh cười nhăn nhó:

— Mắt đại vương nhìn lệch sang bên đấy, sao trông thấy thần được?

— Khà khà… - Tào Tháo tự cười nhạo mình hai tiếng.

Biện Bỉnh vòng sang bên trái, tiếp chuyện với ông:

— Ây dà! Đại vương cả đời có thành kiến với thần, thần cũng sớm quen rồi. - Câu này tuy là nói đùa, nhưng trong đó ẩn chứa lời trách móc. Biện Bỉnh là quốc cữu, lại là người có công lớn với Tào doanh, nhưng đến nay vẫn chỉ làm chức Biệt bộ tư mã nhỏ bé, tước vị cũng rất thấp. Tào Tháo xem gương nhà Hán vì ngoại thích mà suy vong, cho nên cố ý áp chế họ Biện, khiến ông ta uổng phí tài trí, không thể thi triển, giờ cũng sắp sáu mươi tuổi, đời này còn có hy vọng gì nữa? Nhưng ông ta vẫn không thể căm hận, bởi dù sao Tào Tháo cũng là tỷ phu của ông ta, ngoài miệng thì oán giận chứ vẫn hầu hạ rất ân cần, đấm bóp cho Tào Tháo.

Tào Tháo ngần ngại nhìn cữu gia, bỗng phát hiện ra trong tay áo của ông ta có một vật đội lên:

— Khanh giấu cái gì vậy?

— Ôi chao! Nhãn lực của người vẫn còn tinh tường thế này, thần phục rồi. - Nói xong ông ta móc từ trong tay áo ra một ống sáo trúc màu đen. Tỷ đệ Biện thị xuất thân là người hát rong, thuở nhỏ Biện Bỉnh dựa vào việc thổi sáo mà mưu sinh.

— Khanh có thể thổi sáo không?

Biện Bỉnh buồn bã nói:

— Thần đã nhiều năm không diễn tấu nữa, mang nó bên mình chỉ để chơi thôi. Làm người không được quên gốc, chí ít nó cũng là người bạn cũ theo thần kiếm kế sinh nhai.

— Ây dà. - Tào Tháo cười gượng, - Nghe khanh nói quả nhân thấy thật hổ thẹn, xem ra đời này ta đã lo hão rồi, khanh cơ bản không thể trở thành người như bọn Đậu Hiến, Lương Ký… Thổi một khúc sáo đi, ta muốn nghe.

— Đại vương đã muốn nghe, thần sẽ suy nghĩ xem nên thổi khúc gì. - Biện Bỉnh chau mày tư lự, nhớ lại những khúc nhạc mà mình đã từng diễn tấu, mãi một lâu sau, ông ta mới bắt đầu thổi. Tiếng sáo trong trẻo vui tai, kỹ thuật thổi sáo cũng điêu luyện, dường như có thể nhìn thấy thần thái năm xưa.

Tào Tháo nhắm mắt lắng nghe, thấy người dễ chịu hơn đôi chút, tiếng sáo du dương tựa như tiếng suối chảy rót vào tâm tưởng của ông, mỗi đoạn khởi, thừa, chuyển, hợp đều làm ông thư thái như được trở về thời trẻ. Hồi đó bầu trời trong vắt, cây xanh tỏa bóng, lời phụ thân nói mãi mãi là đúng, lời trong sách nói mãi mãi là thật, bằng hữu thân thiết gắn bó, Tào A Man thật tiêu sái! Hồi đó không có quân binh, cũng không có chiến tranh, càng không có nước Tào Ngụy, mà chỉ có một thiếu niên đơn thuần…

— Khụ, khụ, khụ… - Tiếng sáo du dương, véo von bỗng ngưng lại, Biện Bỉnh ho sặc sụa.

— Sao thế? - Tào Tháo từ từ mở mắt.

Biện Bỉnh ôm ngực, thở hổn hển:

— Thần già rồi, không thổi được nữa.

— Ôi… Cái miệng của khanh năm đó khôn ngoan lanh lợi, biết thổi sáo, lại giỏi ăn nói, mắng người cũng rất ghê gớm.

— Đại vương còn lấy thần ra đùa nữa à? - Biện Bỉnh vừa nói vừa cất cây sáo vào trong tay áo, lau nước dãi chảy ra ở khóe miệng Tào Tháo.

— Không phải là cười nhạo khanh. - Tào Tháo liếc mắt về phía ông ta, - Đạo trị nước quý ở thuật dùng người, con người trên thế gian muôn hình đủ loại, nhưng đều có chỗ hữu dụng. Sáo khanh không thổi được nữa, nhưng mắng người thì chắc vẫn làm được chứ?

Biện Bỉnh nghệt mặt ra:

— Đại vương nói vậy là có ý gì?

Tào Tháo mệt mỏi nhắm hai mắt lại, định thần lại một lúc mới ngập ngừng nói:

— Ta muốn khanh mắng một người.

— Sao ạ? - Biện Bỉnh không hiểu ra làm sao.

— Ta cho khanh mắng thậm tệ một người.

— Mắng ai?

— Việc này làm sau khi quả nhân qua đời, nên phải tuyệt đối giữ bí mật. Nếu như ta vượt qua được mấy ngày tới, tất cả đều yên ổn, khanh có thể quên chuyện này đi. Nhưng nếu như ta thực sự không trụ được, khanh … - Tào Tháo nhắm chặt hai mắt, ông đang phải cố lấy sức, giọng nói càng lúc càng không rõ ràng.

Biện Bỉnh nghé sát tai lại gần miệng của ông để nghe, lúc này mới biết tỷ phu muốn mình làm gì, mắt ông nhìn trân trân không nói nên lời:

— Thần, thần sao có thể…

Tào Tháo không cho ông ta thoái thác, lầm rầm nói:

— Việc này là vì sự yên ổn của Tào thị, lớn hơn là vì sự yên ổn của thiên hạ. Huống chi chỉ có khanh làm được. Khanh không phải hận ta không thăng chức cho mình sao, việc này nếu thành sẽ giúp khanh trở nên phú quý vô lo, tử tôn cũng được nở mày… - Về cuối, giọng nói của ông nhỏ đến mức không thể nghe được gì nữa, ông dần dần chìm vào vô thức.

Bệnh tình tiến triển nhanh hơn dự đoán, từ lúc Tào Tháo gặp Đổng Chiêu, tính mệnh của ông đã đến thời khắc cuối cùng.

Chia hương bán giày

Canh ba Tào Tháo tỉnh lại, cảm thấy khó chịu không nói nên lời, trời đất quay cuồng, hoa mắt chóng mặt, người lúc nóng lúc lạnh, toàn thân tê liệt, chân tay dường như không thể cử động theo ý muốn, bụng cũng trướng lên. Vương hậu và thái giám hầu ông đi tiểu, nhưng không rặn ra được gì, nằm xuống lưng eo đau mỏi, châm cứu cũng không có hiệu quả gì. Cứ vật vã như vậy đến canh năm trời sáng, sắc mặt của ông đã trắng bệch, cả người lạnh toát, hít thở khó nhọc, mở mắt nhìn mọi vật đều thấy lờ mờ, nói chuyện cũng càng lúc càng không rõ tiếng. Người nhà bếp mang cháo lên,

Hoàn phu nhân tự tay đút cho ông, nhưng dù cố gắng đến toát mồ hôi, ông cũng không nuốt xuống được, cháo lại chảy ra ngoài theo khóe miệng bị méo.

Lý Đương Chi phục xuống thỉnh tội. Cháo không thể nuốt, thuốc uống cũng không có tác dụng, đến nước này chớ nói là ông, mà Hoa Đà tái thế cũng chẳng thể cứu được nữa!

Đám nữ quyến như Hoàn thị, Doãn thị không kìm được khóc lóc nức nở, rốt cuộc chỉ có mình Biện vương hậu biết nghĩ cho đại cục, vội cho gọi bọn Hứa Chử, Khổng Quế vào, khuân cả người Tào Tháo lẫn giường ra tiền điện, truyền chư thần theo quân đến nhận di lệnh. Quần thần ở trong điện Dương An lúc nào cũng đứng ngồi không yên, người bên trong và người bên ngoài hậu điện không dám nhiều lời, cứ người nào biết việc người ấy, nhưng trong lòng đều ngầm hiểu, đại hạn của chúa thượng tám phần nằm trong mấy ngày này. Vì vậy, tất cả mọi người đều mặc sẵn quan phục đi ngủ, đến khi sự việc đột ngột xảy ra vào mờ sáng, họ đều áo mũ chỉnh tề mà đi. Đứng đầu là Vệ Tướng quân Tào Du, tiếp đến Trưởng sử Trần Kiều, Thị trung Tân Tỵ, Gián nghị đại phu Giả Quỳ, Thượng thư Hoàn Giai, Trần Quần, Nghị lang Triệu Nghiễm, Thái thú Ngụy Quận Từ Tuyên, Hoàng môn thị lang Đinh Dực, rồi cả bọn Tư Mã Ý, Lưu Triệu… tất cả đều quỳ trước giường - Đến lúc này không ai nhiều lời, bởi nói những điều tốt lành cũng không có ý nghĩa gì nữa, Bí thư lang Lưu Phóng trải giấy mài mực, Tôn Tư cầm bút chép thay, chúng nhân im lặng chờ di ngôn của Tào Tháo.

Tào Tháo dựa vào gối, hơi thở đứt quãng, mọi thứ trước mắt đều trở nên lờ mờ, chỉ biết các thần tử đều đến cả, nhưng không nhìn rõ được mặt của họ, tai chỉ nghe thấy tiếng khóc của thê thiếp. Ông tỏ ý muốn nhấc cánh tay phải lên theo thói quen, Biện vương hậu vừa nhìn thấy cảnh này vội vàng nắm lấy tay ông, nuốt nước mắt nghẹn ngào nói:

— Mọi người đều đến cả rồi, đại vương có gì muốn dặn dò?

Thần trí Tào Tháo có phần mơ hồ, nhưng ông đã tung hoành một đời, đến thời khắc cuối cũng phải tỏ ra có khí phách, cố nói:

— Thiên hạ không có ai không phải ra đi, đó là lẽ thường… - Thế nhưng, nữ quyến nghe thấy lời này lại càng thêm đau buồn. Biện

vương hậu là mẫu nghi một nước, không lo đến tương lai, còn nữ nhân khác, nhất là những cơ thiếp chưa có con cái thì ngày tháng sau này biết trông vào ai?

Những nữ nhân đó đều được ông sủng ái, ít nhất bản thân ông cũng từng yêu thương họ thật lòng, nên không nỡ rời xa bọn họ, cũng như việc ông vô cùng coi trọng giang sơn mà mình tự tay gây dựng:

— Các ngươi chớ khóc nữa… Sau khi quả nhân chết, hãy táng ta ở ngọn đồi phía tây Nghiệp Thành, các ngươi có thể đứng trên Đồng Tước đài, từ đó ngoảnh mặt về mé tây sẽ thấy ta… Nước nhà mới lập, kho phủ chưa dư dả, không được phô trương hưởng lạc… Tất cả vật phẩm cùng với lụa là mà ta được thiên tử ban thưởng lúc còn sống… đều để ở trong kho, đủ cho các ngươi dùng đến hết đời…

Nói đến đây, Tào Tháo khó thở hơn, trong đầu ông hiện lên hình ảnh Đinh thị. Bà tuy không đẹp, nhưng tiết kiệm và chăm chỉ, thân là phu nhân của quan tể phụ mà hằng ngày vẫn dệt vải thêu thùa, chưa từng dùng đến hương phấn. Biện thị cũng học theo những đức tính ấy của bà, vì vậy sau này Tào Tháo truyền lệnh trong cung không được xông hương gây lãng phí. Nghĩ đến những điều này, ông ngơ ngẩn nói:

— Trong Băng Tỉnh đài còn rất nhiều hương phấn, trước đây không cho các ngươi dùng, sau khi ta chết các ngươi có thể chia nhau… Từ nhà cho đến nước đều phải cần kiệm, các ngươi có thể học dệt vải đan giày, bán đi để có thêm tiền chi dùng, không được phiền đến vương hậu…

Lúc lâm chung, Tào Tháo bịn rịn thê thiếp, dặn dò bọn họ chia hương bán giày, ở cương vị một quân vương, ông vẫn được coi là nam nhân có tình có nghĩa, nhưng quần thần đều cảm thấy lo lắng, sốt ruột. Vào khoảnh khắc quan trọng thế này, có bao nhiêu việc lớn cần ông xác nhận, thế mà còn dài dòng với nữ nhân, không phải đang rất cấp bách sao? Tuy vậy, mọi người không dám giục, chỉ có thể đợi ông nói hết. Tôn Tư, Lưu Phóng chép di lệnh, đã túa mồ hôi - Mỗi câu mỗi từ Tào Tháo nói lúc này đều phải chép lại, có điều văn chương kiểu cách coi trọng hình thức, những chuyện vụn vặt không

thể xếp trước việc quân chính hệ trọng của đất nước được. Hai người chỉ có thể dừng bút mà đợi, thầm ghi nhớ ở trong đầu trước.

Hạ Hầu Đôn quỳ bên giường, nhìn ánh mắt của Tào Tháo lờ đờ, miệng ú a ú ớ nhưng vẫn muốn tự mình dặn dò việc nhà, thậm chí còn nhắc đến cả chuyện quần áo, màn trướng, nếu cứ làm lỡ thời gian như thế, liệu có kịp dặn dò phó thác điều gì cho quần thần không? Hạ Hầu Đôn thực sự không kiềm chế được nữa, cúi xuống bên tai ông, ngắt lời:

— Đại vương, các vị đại thần đều đang ở đây, đợi người căn dặn.

Câu nói ấy như thức tỉnh Tào Tháo, ông cố gắng nhìn về phía quần thần, trước mắt chỉ là một đống lộn xộn, dường như vạn vật trong trời đất đều đang xoay tròn, ông chỉ có thể nói với quần thần:

— Ta chấp pháp trong quân rất nghiêm, sau này các khanh phải theo phép tắc, không được làm trái, còn những sai lầm, nóng giận của ta thì chớ học theo… Thiên hạ chưa yên, phải giản tiện mọi việc, coi trọng thực tế, không được tuân theo chế độ xưa… - ông chỉ nói được hai câu rồi bỗng cảm thấy môi tê dại, lưỡi mềm oặt, không thể thở được, nói năng vô cùng khó khăn, - Ta lo lắng ong đầu, tự kéo vạt áo, bái tế đợi… - Những lời phía sau rời rạc, không thể luận ra được.

Quần thần không hiểu rõ, lo đến túa mồ hôi, đưa mắt nhìn nhau, Lý Đương Chi vội tiến lại gần, vuốt nhẹ ngực ông, nhưng vẫn không nói xuôi được. Đang lúc rối lên, Khổng Quế lại nói chen vào:

— Đại vương hình như nói “Ta vì có bệnh đau đầu, nên đã chít khăn từ trước, khi nhập liệm phải thay mũ miện đại phục.”

Mọi người ngạc nhiên, nhưng nhìn ánh mắt của Tào Tháo giống như là khẳng định - Khổng Quế theo hầu Tào Tháo nhiều năm, sớm đã thuộc làu những lời nói, thói quen của ông!

Lúc này quần thần không cần biết Khổng Quế là người như thế nào, vội đẩy hắn đến bên giường, dịch lại lời của Tào Tháo. Miệng Tào Tháo vốn đã bị méo, nói không rõ tiếng, giờ lại thêm khó thở, nên chỉ khẽ mấp máy môi. Khổng Quế gần như áp sát tai vào miệng ông:

— Đại vương nói “Bốn bể chưa định, phải bạc táng đúng như mệnh lệnh trước đây…

— Chép lại đi! Mau chép lại đi! - Tân Tỵ giục Tôn Tư ghi lại.

Khổng Quế nghiêng đầu, cố lắng tai nghe, lại nói:

— Sau khi hạ táng, tông thất và trăm quan lập tức cởi bỏ tang phục… Binh mã đồn trú các nơi không được rời khỏi vị trí đóng quân, còn nữa, còn nữa… Thần cũng không nghe rõ nữa, đại vương nói to lên chút…

Môi của Tào Tháo vẫn mấp máy, nhưng không thốt ra được một từ nào, cả thở cũng không ra hơi, như thể có một bàn tay vô hình bóp lấy yết hầu của ông. Ông không nghe rõ lời bản thân mình nói, cũng không nghe rõ Khổng Quế nói cái gì, đến tiếng khóc của cơ thiếp cũng không nghe thấy nữa, thế giới xung quanh dường như biến thành không gian im ắng, trong lòng ông ngoài nỗi lo lắng ra thì phần nhiều là nỗi sợ hãi … Ông tưởng rằng mình đã nghĩ thông, tưởng rằng mình có thể thản nhiên đối mặt với cái chết, nhưng đến lúc cận kề với cái chết, ông mới nhận ra bản thân mình đã lầm. Ông vẫn còn rất nhiều lời muốn nói, rất nhiều việc không nỡ từ bỏ, yêu cũng được mà hận cũng được, ông vẫn còn lưu luyến thế gian này. Ông chưa muốn chết.

Nhưng vào khoảnh khắc này, bản thân ông không thể làm được gì nữa, dần dần con ngươi cũng không thể chuyển động được, ánh mắt liếc xéo qua búi tóc của Khổng Quế, chỉ lờ mờ trông thấy ở góc giường đặt bát cháo mà ông còn chưa ăn. Dân dĩ thực vi thiên[★], người muốn sống thì phải ăn, ngay từ lúc mới sinh ra đã phải bú những giọt sữa đầu tiên mới nối dài được sự sống. Dù con người ta sống như thế nào, gặp khó khăn ra sao, chỉ cần no bụng là có thể tiếp tục sống. Tào Tháo đã thở không ra hơi, nhưng bản năng sống dường như mách bảo ông rằng, chỉ có ăn mới có thể sống tiếp.

Có lẽ, trận chiến khó khăn nhất trong cuộc đời Tào Tháo không phải trận Quan Độ, cũng không phải trận Xích Bích, mà là trận chiến vì một bát cháo. Ông không nói được với chúng nhân, nên chỉ có thể dựa vào bản thân mình mà thôi. Ông run rẩy nhấc cánh tay phải - bộ phận duy nhất trên cơ thể còn cử động được, cố vươn ra để với lấy

bát cháo, nhưng bát cháo ở quá xa, tay ông không với tới được. Ông tự nói với bản thân, đây chính là một trận chiến! Phải kiên trì! Cố thêm chút nữa! Ông cổ vũ bản thân, dồn hết sức bình sinh…

Khổng Quế phục bên cạnh ông, bỗng thấy người ông rung bần bật, vội vàng dịch ra, Tào Tháo cứ ưỡn người lên, tay phải nắm lại, người nghiêng sang một bên giường, rồi không thấy động đậy nữa.

— Đại vương! - Quần thần hoảng hốt, đồng loạt kêu lên.

Lý Đương Chi mặt tái mét, run run sờ lên cổ của ông, rồi nhìn về phía chúng nhân lắc lắc đầu.

Ngày Giáp Tý tháng Giêng năm Kiến An thứ hai mươi lăm (ngày 15 tháng 3 năm 220 sau Công nguyên), Tào Tháo - bậc thánh nhân gian hùng đã qua đời vì bệnh tại Lạc Dương, thọ sáu mươi sáu tuổi.

Tiếng khóc vang dậy như sấm rền. Mọi người đều chuẩn bị sẵn tinh thần, nhưng do đã quen với quyền uy của Tào Tháo, sự cai trị của Tào Tháo, thậm chí quen với cả những vui giận thất thường của ông, nay bỗng chốc cột chống trời sụp đổ nên chưa thể đối diện với hiện thực tàn nhẫn này. Họ đội ơn tri ngộ của ông, lo sợ cho tương lai chưa biết thế nào, hoặc giả cũng có thể chỉ đơn giản là thương tiếc một sinh mệnh vừa mất đi, tất cả những tình cảm ấy hòa vào tiếng khóc, nước mắt đua nhau tuôn rơi.

Nữ nhân thân thích ôm nhau mà khóc, quần thần phục dưới đất than khóc không ngừng, thị vệ há miệng như sói kêu thảm thiết. Bỗng nhiên Hứa Chử “ọc” lên một tiếng lớn, máu tươi phun ra từ miệng - viên tướng hộ vệ trung dũng này mất đi chủ nhân cả đời mình theo hầu, quá đau đớn nên thổ huyết.

— Hứa tướng quân!… - Chúng thần hoảng sợ, vội đỡ lấy ông ta. Lý Đương Chi đang đau buồn không thôi, thấy cảnh này vội tách mọi người ra để chẩn mạch. Nào ngờ, ông ta còn chưa đoán ra được bệnh gì, lại nghe thấy tiếng áo giáp đổ ụp xuống đất - Hạ Hầu Đôn ngất lịm!

Quần thần dáo dác, Lý Đương Chi cố lấy lại bình tĩnh:

— Hứa tướng quân quá đau buồn nên tổn thương đến phổi, cũng không có gì đáng ngại. - Nói xong lại chạy qua bên này chẩn bệnh cho Hạ Hầu Đôn, bắt mạch tay trái rồi lại xem mạch tay phải,

nhăn mày chau mày - Không ổn rồi… mạch trái quá yếu, mạch phải vô lực, Hạ Hầu tướng quân vốn đã bị phong hàn, tích tụ lâu ngày, khiến bệnh ngấm vào ngũ tạng, lại thêm mệt mỏi quá độ, thương tổn đến kinh mạch, bệnh này không chữa được nữa. - Không cứu được người chết thì nên cứu người sống trước, ông nhanh chóng gọi mấy thân binh đưa Hạ Hầu Đôn đang mê man bất tỉnh sang điện bên cạnh. Còn chúng nhân ở lại càng lúc càng khóc to hơn, dốc tim dốc gan gọi đại vương.

Giữa tiếng khóc ấy, Trần Quần là người đầu tiên lấy lại được tinh thần, bò đến bên cạnh Tôn Tư, liếc trộm di lệnh. Tôn Tư chuyên viết công văn, nhưng lần đầu tiên trong đời gặp phải chiếu lệnh gấp rút như thế này, lại bị quần thần thúc giục, tim sắp bắn ra ngoài, may còn có Lưu Phóng nhắc nhở, nên mới không để sót chữ nào, giữa lúc lập cà lập cập, lời hay ý đẹp, bóng bẩy trau chuốt đều biến đi đâu hết, chỉ thấy vặn vẹo viết được:

Ta nửa đêm tỉnh giấc, thấy trong người khó chịu, sáng hôm sau ăn cháo, lại đổ mồ hôi, vì vậy đã uống canh đương quy để bồi bổ. Ta chấp pháp trong quân, nhìn chung đúng đắn, còn những lỗi nhỏ như nổi nóng, lỗi lớn như mắc sai thì các khanh không nên học theo. Thiên hạ chưa an định, không được chiếu theo tang lễ thời xưa. Ta vốn có bệnh đau đầu, phải chịt khăn ở đầu từ trước. Sau khi ta chết, hãy thay lễ phục giống lúc còn sống, chớ có trái lệnh. Bá quan văn võ vào điện khóc tang, chỉ cần khóc đủ mười lăm tiếng là được, táng xong cởi bỏ tang phục. Tướng sĩ đồn trú các nơi không được rời khỏi vị trí đóng quân. Quan viên các bộ đều phải làm tròn chức phận của mình. Khi nhập liệm, hãy thay y phục thường ngày cho ta, rồi táng ở ngọn đồi mé tây Nghiệp Thành, gần với đền Tây Môn Báo, không cần chôn theo vàng bạc, châu báu, ngọc ngà. Các tì thiếp và ca kỹ của ta đều đã chịu nhiều vất vả, hãy cho họ ở Đồng Tước đài, đối đãi tử tế. Ở chính đường Đồng Tước đài kê một chiếc giường dài sáu thước, phủ màn trướng bên trên, sớm tối dâng đồ cúng như thịt khô, lương khô. Vào ngày mồng một, mười lăm hằng tháng đều phải tấu nhạc, ca múa trước linh trướng từ sáng đến trưa. Mấy người các khanh phải thường xuyên ghé thăm Đồng Tước đài, bái tế lăng mộ ở mé tây. Hương phấn còn thừa thì chia cho các phu nhân, không cần

dùng cúng tế. Chúng thiếp ở các phòng nếu rảnh rỗi có thể học dệt vải, đan giầy mà bán. Lụa là ta được ban trong thời gian làm quan có thể cất trong kho, còn y phục, áo lông của ta để lại có thể cất một nơi khác, nếu không huynh đệ các khanh có thể chia nhau…

Trần Quần thầm kêu thế này thì hỏng bét. Di lệnh có vẻ đủ ý, thậm chí còn nói tới cả những chuyện vụn vặt, nhưng việc quan trọng nhất thì Tào Tháo lại chẳng hề nhắc đến dù chỉ một chữ, thử hỏi Tào Phi sẽ phải kế vị như thế nào đây? Ông ta thực lòng muốn viết thêm một câu "thái tử không cần đợi nghênh tang[★] từ Lạc Dương, nhận được chiếu lệnh lập tức kế vị". Nhưng có biết bao nhiêu con mắt đang dò xét, tự ý sửa đổi di lệnh là tội tày trời, người nào gánh nổi? Ông không cần đến cái mạng của mình nữa hay sao?

Trần Quần lấy tay áo quệt nước mắt, trong lòng thầm lo lắng, chợt cảm thấy có người kéo tay mình, ông ta liền ngoái lại nhìn - Tư Mã Ý tiến lại. Hai người dìu nhau giả như khóc lóc thảm thiết, rồi lẻn ra khỏi đám người. Tư Mã Ý cũng phát hiện vấn đề rất nghiêm trọng:

— Di lệnh còn thiết sót, mau triệu thái tử đến trước…

Lời này chưa nói xong, lại thấy Trưởng sử Trần Kiều lảo đảo đứng dậy, ánh mắt đẫm lệ, giọng nói nghẹn ngào:

— Đại vương đột ngột băng hà, mong các vị vâng theo chí nguyện của chúa thượng, lấy quốc sự làm trọng. Mau chép lại di lệnh, phái người mang chiếu phó đến Nghiệp Thành báo cho thái tử.

Tư Mã Ý không khỏi chau mày:

— Không biết bọn họ còn rối lên đến khi nào nữa, đợi đến khi bên ấy nhận được chiếu lệnh thì cũng lỡ mất rồi, mỗi giờ mỗi khắc lúc này đều phải tranh thủ. Chúng ta hãy sai tâm phúc tức tốc phi ngựa đến bẩm báo cho thái tử trước, càng nhanh càng tốt.

Trần Quần suy nghĩ chu toàn hơn:

— Thái tử bên ấy còn thiếu trợ thủ đắc lực, ông hãy sai thêm người đi Triều Ca báo cho Ngô Chất biết nữa, kêu ông ta mau chóng trở về Nghiệp Thành giúp sức.

— Ta sẽ làm ngay bây giờ. - Tư Mã Ý nhân lúc không ai để ý, lén lui ra khỏi điện quàn linh cữu. Còn Trần Quần len vào giữa đám

người khóc tiếp, trong lòng vẫn thấy bất an. Tào Tháo chết rồi, nhưng không có nghĩa thời đại của Tào Phi bắt đầu mở ra, vẫn còn những cửa ải khó khăn chưa vượt qua được!

HỒI THỨ 162

Từng bước kinh tâm, Tào Phi nối đại thống

Hộ giá bôn tang

Từng tuần khói nhang lượn lờ giữa không trung, lúc thì tựa như con rồng bay quanh cột trụ, lúc lại giống như lớp sương mù mờ ảo tan dần vào hư vô. Linh đường đã được lập mấy tháng nay, từ lâu không còn ai lui tới bái tế, nhưng ngày nào Tào Hưu cũng bầu bạn với mẫu thân trước linh đường.

Nhà Hán vốn coi trọng lễ cư tang, kẻ sĩ để tang ba năm là lẽ thường, Khổng Tử nói: "Quân tử chi cư tang, thực chỉ bất cam, văn nhạc bất nhạc, cư sở bất an."[★] Nhất là vào thời kỳ kinh học cực thịnh, chữ "hiếu" trở thành một chuẩn mực đánh giá người tốt, kẻ xấu. Không ít người nâng cao được thân phận, địa vị nhờ giữ trọn đạo hiếu, như Viên Thiệu khi xưa cũng vì chịu tang phụ mẫu sáu năm mà tiếng lành đồn xa. Từ khi xảy ra chiến tranh loạn lạc, lễ nghi tiết giảm, người ta không còn câu nệ chuyện để tang ba năm nữa. Có điều, lúc này Tào Hưu thầm nhủ sẽ chịu tang đủ ba năm, không phải vì muốn nâng thân phận và địa vị của mình lên, cũng không phải vì cố chấp bảo thủ, mà là do tình mẫu tử quá sâu nặng.

Tào Hưu là cháu của Tào Đỉnh - tộc thúc của Tào Tháo. Tào Đỉnh từng nhận chức Thái thú Ngô Quận, Thượng thư lệnh, nhưng là một tên quan tham, có nhiều tiếng xấu, cuối cùng bị chết trong ngục, gia cảnh lụn bại. Tào Hưu sinh ra không được hưởng phú quý, lại mất cha từ nhỏ, cô nhi quả phụ phải sống dựa vào nhau. Đổng Trác vào kinh, Trung Nguyên đại loạn, Tào Hưu theo mẫu thân chạy nạn, lưu lạc đến Giang Đông, làm đầy tớ trong phủ Thái thú Ngô Quận, sau này trở về cố hương mới chính thức bước vào đường sĩ hoạn. Tào Tháo mến Tào Hưu nhân ái hiếu thuận, gọi anh ta là "ngựa thiên lý của nhà ta", quan tâm, đối đãi như với Tào Chân, mẫu thân của anh ta cũng chuyển đến Nghiệp Thành để an hưởng

tuổi già. Mấy năm gần đây, Tào Hưu thống lĩnh binh mã, xả thân ra trận, được tấn thăng làm Trung lĩnh quân, trở thành một trong những người nhận được nhiều sự chú ý nhất trong đám hậu bối nhà họ Tào, tiền đồ vô cùng xán lạn.

Con người ta không thể quên gốc, Tào Hưu luôn hồi tưởng về những gì mình đã trải qua thời niên thiếu, hồi tưởng về những ngày tháng lưu vong nơi xứ người. Trong những năm tháng khốn khó đó, để nuôi anh ta nên người, mẫu thân đã phải nhẫn nhịn chịu đựng bao nhiêu vất vả? Trong thân quyến Tào thị, có ai phải chịu nhiều khổ sở như mẹ con Tào Hưu, nên giờ mẫu thân qua đời, anh ta không tận hiếu trước linh đường thì lương tâm không yên. Thực ra theo ý Tào Hưu, sau khi đưa mẫu thân về huyện Tiều mai táng, anh ta muốn cư tang ba năm, không rời phần mộ, nhưng Tào Phi nhiều lần khuyên can, lại sai người thúc giục, anh ta đành phải trở về Nghiệp Thành, chịu tang trong phủ. Mấy tháng nay, Tào Hưu vẫn mặc tang phục, lúc nào cũng chìm trong nỗi buồn. Anh ta nhớ lại những chuyện năm xưa không biết bao nhiêu lần, nhưng vẫn khó mà vượt qua được nỗi bi thương, dường như chỉ khi đứng trước linh đường của mẫu thân, cõi lòng anh ta mới bình lặng. Tào Hưu không động vào đồ mặn và rượu, cơm chay cũng khó nuốt trôi, vì vậy trông người hốc hác, tiều tụy, đầu tóc rũ rượi, nào có còn giống với một vị tướng quân hiên ngang trên sa trường?

Hôm ấy trời mới mờ sáng, Tào Hưu như thường lệ, chưa chải đầu, chưa rửa mặt đã tới quỳ trước linh đường. Thê tử của anh ta tự tay thu dọn đồ cúng ngày hôm trước, mang xuống bếp, cùng đám vú nuôi chuẩn bị lễ tế cho ngày mới, chợt có tiếng gõ cửa dồn dập phá tan sự im ắng trong ngôi nhà có tang.

Tào Hưu không buồn để ý, anh ta đã sớm căn dặn gia nhân, trong thời gian để tang không tiếp bất cứ tân khách nào, có việc gấp thì gửi thư. Gia nhân tự biết xử lý những chuyện này, Tào Hưu vẫn mải chắt dấu vào đèn. Không ngờ, lát sau lại nghe thấy tiếng ồn ào - Khách đã xông vào tận trong nhà.

— Văn Liệt! Mau ra đây!

— Tiên sinh chớ làm vậy, đại nhân nhà tôi đang để tang, không tiếp khách…

— Vớ vẩn! Để lỡ đại sự, liệu nhà ngươi có gánh nổi không?

— Xin tiên sinh thong thả… Tiên sinh thong thả…

Tào Hưu giật mình, nghe giọng nói này rất quen nhưng không nhớ ra được là ai, vội đứng dậy đi ra ngoài cửa, thì trông thấy một nhân sĩ mình mặc áo đen chạy xộc vào sân. Người này khoảng ngoài bốn mươi tuổi, dáng người không cao, mặt to trán rộng, đầu quấn dải khăn tang màu trắng đang bay phất phơ. Không biết vì có việc cấp bách hay vì vừa đôi co với nô bộc mà ông ta đai mũ xiêu lệnh, đầy vẻ phong trần, mồ hôi nhễ nhại, vừa ngẩng đầu lên liền bắt gặp cái nhìn của Tào Hưu, bốn mắt nhìn nhau. Ông ta bất giác thở dài một tiếng như thể bỏ được khối đá đè nặng trong lòng:

— Mau đi theo ta!

Tào Hưu đứng ngây ra một lúc mới nhận ra:

— Ngô… Ngô Quý Trọng? Không phải ông đang làm Huyện lệnh ở Triều Ca ư? Sao lại…

Ngô Chất nắm cổ tay anh ta:

— Chớ nghĩ nhiều như vậy, mau đi theo ta, đại vương băng hà rồi!

— Sao? - Tào Hưu đã quá tiều tụy, lúc này lại nghe được tin dữ, trước mắt tối sầm lại, suýt nữa ngã ra.

Ngô Chất sợ toát mồ hôi:

— Văn Liệt! Thái tử còn phải trông cậy vào ông, ông không thể có chuyện gì được! - Thực ra Ngô Chất cũng rất mệt mỏi, có thể nói hai ngày nay ông ta đã phải kinh tâm động phách. Giờ Ngọ hôm qua, ông ta nhận được mật báo của Tư Mã Ý, lập lức tế ngựa chạy miết về Nghiệp Thành, dọc đường chưa ăn uống gì, giờ cũng thấy xây xẩm mặt mày, nhưng vẫn cố cắn răng chịu đựng. Theo quy chế của triều đình, ngoại quan chưa nhận được lệnh thì không được tự ý rời khỏi chức vị của mình. Nhưng đại vương băng hà bên ngoài, bọn Trần Quần, Tư Mã Ý và Tào Chân đều không có ở Nghiệp Thành, Ngô Chất đành phải tới giúp thái tử một tay. Nếu như lúc này Tào Phi không thuận lợi kế thừa đại thống, thì sự sống chết của những người trung kiên theo phe thái tử như ông ta còn chưa biết được, nói gì đến tiền đồ nữa?

Tào Hưu từ từ định thần lại, hai hàng nước mắt tuôn rơi:

— Ta mới đi được mấy tháng, không ngờ đại vương lại… Tử Hoàn phải đi trước chịu tang chứ?

Ngô Chất quệt mồ hôi:

— Ta tới chính là vì việc này, thái tử triệu ông hộ giá!

Mặt Tào Hưu tỏ vẻ khó coi:

— Ta cũng đang để tang mẫu thân, không thể…

— Giờ là lúc nào rồi mà ông còn câu nệ lễ nghĩa cổ hủ ấy? Đi mau!

Tào Hưu lắc đầu quầy quậy:

— Mẫu thân vất vả nuôi dưỡng ta, hiếu tâm này xuất phát từ đáy lòng, hẳn là thái tử cũng sẽ thông cảm cho ta thôi…

— Yên Lăng hầu nắm giữ binh mã ở gần Trường An, nếu ngài ấy ra tay trước, chiếm được lợi thế, thái tử há chẳng phải gặp nguy hiểm ư? Giả như thái tử có mệnh hệ gì, liệu ông có được kết cục tốt đẹp không.

Tào Hưu chăm chú nhìn vào bài vị của mẫu thân, kiên định nói:

— Tận tâm tận lực mà làm, còn họa hay phúc thì phải nghe theo ý trời, ta đã lập lời thề phải làm hiếu tử trước linh đường rồi.

— Ông, ông… - Ngô Chất cuống lên giậm chân bình bịch, nhìn vào bàn thờ chốc lát, ông ta rảo bước tới trước linh đường, vén áo bào, quỳ sụp xuống khấn, - Lão phu nhân ở trên trời, vãn sinh khấu đầu đau xót. Vãn sinh phụng mệnh thái tử mời Văn Liệt xuống núi, việc này liên quan đến sự an nguy họa phúc của tử tôn lão phu nhân sau này, xin người thứ lỗi cho sự đường đột của vãn sinh! - Rồi dập đầu ba cái, lúc đứng dậy, ông vớ ngay lấy bình rượu cúng đặt trên bàn.

— Ông định làm gì? - Tào Hưu chưa kịp phản ứng, Ngô Chất đã nhào tới ghì cổ ông ta, trút hết bình rượu vào miệng. Người chịu tang không được động vào đồ mặn và rượu, chỉ cần dính một ngụm rượu coi như đã phá vỡ đạo hiếu!

— Khụ khụ khụ!… - Tào Hưu ho sặc sụa, rượu vương khắp người, ông ta nhìn Ngô Chất với ánh mắt oán hận.

— Ông chớ trách ta! - Ngô Chất còn tỏ vẻ tức giận hơn ông ta, mắng ập đầu, - Ông hãy thử nghĩ cho thái tử, nghĩ cho xã tắc! Tề Hoàn Công cả đời làm bá chủ hội họp các nước chư hầu, chỉ vì các nhi tử tranh giành ngôi vị sau khi ông ta chết mà khiến cho nước Tề suy vong, không thể chấn hưng được, lẽ nào Tào Ngụy lại giẫm vào vết xe đổ ấy? Cục thế hiện giờ chưa rõ ràng, lòng người hoang mang, Tôn, Lưu tác loạn bên ngoài, Yên Lăng hầu lại dòm ngó cạnh sườn, vạn nhất có kẻ liều lĩnh làm bậy như Hồ Hợi, Triệu Cao, thì chẳng những không bảo toàn được thái tử, mà xã tắc Tào Ngụy cũng sụp đổ theo!

Tào Hưu nghe những lời này không khỏi rùng mình.

Ngô Chất thấy ông ta dao động, lại nói tiếp:

— Ông thân là Trung lĩnh quân, nắm quyền cai quản trung quân, lúc này ngoài ông ra còn ai có thể thống lĩnh binh mã, bảo vệ thái tử chu toàn nữa đây? Giờ đâu phải lúc giữ tiểu tiết! - Rồi đỡ Tào Hưu đứng dậy, - Thái tử có lệnh, ông mau đi theo ta! - Nước mắt Tào Hưu vẫn chảy ròng ròng, lảo đảo bước ra ngoài như người đi trên mây, ông ta vịn vào khung cửa, lưu luyến nhìn bài vị mẫu thân.

Ngô Chất thực sự hết cách, chỉ còn biết khuyên bảo:

— Thái tử muốn trở thành Ngụy Vương thì ông không thể làm hiếu tử, nên suy nghĩ cho thái tử hay cho bản thân ông? Tuy ông là tử đệ tông thân, nhưng cũng là bề tôi của người ta, thân bất do kỷ. Trung và hiếu há có thể lưỡng toàn?

Nước mắt Tào Hưu lã chã rơi, nghe đến câu này, ông ta cắn răng dằn lòng, ngửa mặt lên trời thở dài:

— Được rồi, được rồi! Ta đi…

Bấy giờ Ngô Chất mới thở phào:

— Thái tử nối ngôi, ít nhất ông cũng kiếm được chức Thiên hộ hầu[★], làm rạng rỡ cửa nhà, đó mới là đại hiếu! - Tào Hưu chưa kịp dặn dò người nhà đã bị Ngô Chất kéo đi.

Cái chết của Tào Tháo là chuyện long trời lở đất, nhưng lúc này Nghiệp Thành lại im ắng đến mức đáng sợ. Các cửa thành đều đóng chặt, chỉ duy cửa Trung Dương mở to, binh lính trong thành, thị vệ trong cung canh gác nghiêm chỉnh, ba bước một đồn, năm

bước một trạm, bách tính không hiểu chuyện gì xảy ra, thấy tình hình đó ai còn dám ra đường? Kỳ thực, sứ giả báo tang còn chưa đến, nhưng người của Trần Quần và Ngô Chất đã mật báo với Tào Phi trước rồi, nên phải sớm bố trí đề phòng có kẻ làm loạn.

Lúc này chẳng còn câu nệ phép tắc gì nữa, Ngô Chất thúc ngựa lao đi trên đường Chính Dương, miệng quát lớn: "Ta phụng mệnh thái tử hành sự!" Binh lính nghe câu này không dám ngăn cản, vội vàng tránh đường, Tào Hưu quất roi ngựa theo sát phía sau, hai người không qua phủ thái tử mà chạy thẳng vào vương cung, đến cửa cung mới nhảy xuống, vứt dây cương, bước qua cửa ngách - Rõ ràng Tào Phi đã sớm sắp xếp ổn thỏa cho ngày này.

Trong cung vẫn rất yên tĩnh, không thấy bất cứ điều gì bất thường. Tào Hưu theo Ngô Chất đi qua ba lần cửa, tới trước Thính Chính điện mới nhìn thấy sự thay đổi lớn - Thuộc quan của Đông cung như Vương Sưởng, Lưu Thiệu, Tư Mã Phu và Thái phó Hình Ngung đều đã tới, mặt người nào người nấy tái mét, ánh mắt thẫn thờ như còn đang trong giấc mộng. Các vị Thượng thư trung đài như Thường Lâm, Phó Tốn, Tiết Đễ, Vũ Châu cũng đứng hầu bên cạnh, chỉ thiếu một mình Đinh Nghi. Đang lúc cấp bách, Tào Phi không kịp thay áo, vẫn mặc tiện phục, chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trước thềm điện.

— Thái tử! Ta tới rồi đây!

— Văn Liệt… - Tào Phi bước vội xuống thềm, nắm chặt tay Tào Hưu, trong lòng nghẹn ngào, không nói được câu nào. Hai ngày nay Tào Phi như gặp cơn ác mộng, trưa hôm qua y vừa nhận tấu chương nói phụ vương đổ bệnh nặng, định sắp xếp xong chính vụ sẽ đi thăm người, không ngờ y còn chưa kịp sắp xếp thì đến hôm nay, trời chưa sáng đã lại nhận được tin phụ vương băng hà, tưởng như sấm đánh bên tai!

Tào Hưu thấy Tào Phi siết chặt tay mình như thể muốn bóp vụn xương, lại tựa hồ vớ được cọng rơm cứu mạng, ông ta chợt nghĩ Tào Phi đã ở ngôi phó quân mấy năm mà vẫn lo lắng thấp thỏm như người đi trên băng mỏng, thậm chí tới tận lúc cuối vẫn còn phải mạo hiểm, rồi lại nhớ lúc còn sống đại vương ban cho mình bao nhiêu ân

huệ, không kìm được nỗi bi thương trào dâng - Hai người cứ đứng đó nắm tay nhau, sụt sùi mãi không thôi.

Ngô Chất dường như không thương cảm:

— Giờ đâu phải lúc khóc lóc! Thái tử hãy mau chóng ban thủ lệnh, điều Văn Liệt tới đại doanh ở phía nam đô thành tiếp quản binh mã. - Sau đó quay sang hỏi chúng nhân, - Phải chuẩn bị tang lễ thế nào đây?

Vương Sưởng thấy khó nghĩ:

— Tại hạ đã dặn dò thái giám chuẩn bị tang phục, các quý nhân trong hậu cung cũng đã được báo tin. Nhưng thông báo từ trong quân chưa tới, biết cử hành tang lễ thế nào? - Tin Tào Tháo chết chắc chắn là thật, nhưng chưa có thông báo chính thức từ Lạc Dương nên chưa thể tự ý cáo phó.

Ngô Chất nhìn chiếc đồng hồ nước trước điện chỉ gần giờ Mão ba khắc, nóng ruột nói:

— Còn bao nhiêu việc cần làm, lỡ một khắc là mất cả nửa ngày, không phải nghĩ nhiều thế: cử hành tang lễ!

Vương Sưởng nào dám làm chủ việc này? Ông ta ngoảnh lại nhìn các vị Thượng thư, Thường Lâm, Phó Tốn chỉ khẽ gật đầu, không ai tỏ thái độ rõ ràng. Thái tử Thái phó Hình Ngung thấy vậy vội nói vào:

— Nhi tử tận hiếu không câu nệ tiểu tiết, dù cho thất lễ cũng tha thứ được. Di thể của đại vương đang được quàn ở bên ngoài, e là sẽ có bất trắc, nên sớm lên đường. - Ngay cả ông ta cũng nói như vậy rồi, đám Thượng thư chỉ còn biết ngầm đồng ý.

Mệnh lệnh được ban xuống, tiếng chuông hùng hồn, nghiêm trang trong Ngụy đình vang vọng khắp chốn Nghiệp Thành, tự nhân vương cung và duyện thuộc Đông cung lũ lượt hành động, trước tiên tới phủ đệ của các vị công khanh, vương tử báo tang. Chẳng mấy chốc đã ồn ào - Nhiều người mang tâm tư kín đáo, mới sáng ra đã thấy trong thành có biểu hiện khác thường, cũng đoán được vài phần, đến khi tiếng chuông bất ngờ vang lên bọn họ càng không còn nghi ngờ gì nữa, chưa ra khỏi nhà đã mặc tang phục, khóc lóc sụt sùi chạy vào cung. Một truyền mười, mười truyền trăm, chỉ trong

vòng một tuần trà, ngoài cửa ngách đã chật kín người, Tào Phi truyền lệnh mở cửa Tư Mã, cho phép mọi người qua.

Cửa Tư Mã vừa mở, liệt hầu vương tử, chư thần cửu khanh, lang quan các bộ, duyện thuộc mạc phủ, học sĩ Phán cung, ùa cả vào trong! Thoáng chốc, quần thần đều phủ phục trước Thính Chính điện, tiếng khóc râm ran át đi tiếng chuông vang rền. Người thì giậm châm đấm ngực, người lại ngửa mặt khóc than, các lão thần tuổi cao như Trình Dục không quỳ được thì ôm cột trụ cửa nghi môn, khóc hết hơi, tới bọn thái giám, cung nữ cũng rưng rức quệt nước mắt. Cảnh tượng trong cung không giấu được dân gian, dù cho cả đời Tào Tháo đối đãi với bách tính như thế nào, dân chúng trong kinh đô Nghiệp Thành vẫn đội ơn Tào thị.

Tin dữ truyền ra ngoài, tất thảy sĩ nông công thương đều khóc tang, nhà nào nhà nấy cũng toang hoang, dân chúng đổ ra ngoài cúi rạp xuống đường khóc lóc ỉ ôi - Tiếng khóc vấn quanh chốn cung đình rồi bay vút lên tận chín tầng mây, thực là long trời lở đất.

Tào Phi đứng trên thềm điện, ra dáng người làm chủ triều đình, cũng không nén được nỗi đau, bật khóc rưng rức. Trông thấy các huynh đệ như Tào Thực, Tào Bưu lấm lem nước mắt, lết lên phía trước, y bước vội xuống định đỡ họ, nhưng không biết vì nỗi buồn trào dâng hay vì cố ý bày đặt mà cả người loạng choạng, suýt nữa ngã sõng soài. Lưu Thiệu, Vương Sưởng vội chạy lại, mỗi người một bên dựng y lên. Ngô Chất nói:

— Đại vương đã băng hà, mọi việc trong thiên hạ hiện giờ đều phải trông vào thái tử. Xin thái tử lấy xã tắc làm trọng, mấy việc vụn vặt không cần ngài phải đích thân lo liệu. - Nói xong liền gọi một đám thị vệ, thái giám tới “chăm sóc” các vị vương tử. Tào Phi đã lệnh cho cung nhân may tang phục, nhưng vẫn không đủ dùng, chỉ chia được cho các vị trọng thần công khanh, thị trung mỗi người một bộ để họ đăng điện nghị sự, còn những quan viên khác phải quấn tạm khăn tang. Một tên thị vệ trèo lên nóc điện treo cờ trắng, mọi việc được sắp xếp đâu vào đấy.

Đinh Nghi nghe được tin dữ, hớt hải chạy vào cung mới biết các Thượng thư khác đã được Tào Phi mật báo từ nửa canh giờ trước, chỉ chừa mỗi mình ông ta ra, lại trông thấy các vương tử như Tào

Thực bị thị vệ dồn ra ngồi ngoài hành lang, không được vào điện bàn bạc tang sự, ông ta càng tức giận, định vào điện náo loạn một trận, làm mất hết thể diện của Tào Phi! Nào ngờ, ông ta còn chưa bước tới thềm điện đã nghe có tiếng ồn ào phía sau, ngoái đầu lại nhìn, hình như có một đám mây đen đang xô lại từ phía cửa Tuyên Minh. Đinh Nghi mắt mũi kèm nhèm, phải căng mắt nhìn mãi mới nhận ra đó là một đội binh sĩ trung quân, khôi giáp chỉnh tề, lúc này đã đi đến ngoài cửa Thính Chính - Tào Hưu tiếp quản đại doanh, điểm một đội quân vào cung hộ giá thái tử. Với cục thế này chẳng ai còn dám sinh sự, người nào thọc ngang sẽ bị chém đầu ngay tức thì!

Biết là uổng công, còn ồn ào làm gì nữa? Đinh Nghi nhìn đám giáp sĩ đen kịt, chút ý chí ương ngạnh còn sót lại cũng bay biến, nước mắt trào ra, không biết là khóc cho Tào Tháo, khóc cho Tào Thực hay khóc cho chính bản thân mình. Ông ta hoang mang bước lên đại điện, lặng lẽ đứng vào sau chúng nhân, mặc cho số trời định đoạt.

Tào Phi dù sao vẫn là thái tử, chưa dám tiếm ngôi Tào Tháo, bèn ngồi tạm trên chiếc ghế đặt ở đầu mé đông. Lúc này y chỉ muốn chạy ngay đến Lạc Dương, nhưng vẫn phải làm tròn nghi lễ quan cách, vả lại y đang là hiếu tử cũng không thể bộc lộ dã tâm ra ngoài được, nên đành nén tâm tình lại, lấy ống tay áo che mặt, khóc mãi không thôi.

Ngự sử đại phu Hoa Hâm, Đại lý khanh Vương Lãng, Lang trung lệnh Hòa Hiệp, Phụng thường khanh Hình Trinh, Trung úy Từ Dịch, Thái phó Hà Quỳ, Thiếu phủ Tạ Hoán, Đại tư nông Viên Bá, Thị trung Vệ Khởi, Thị trung Tập Thụ, Trưởng sử Lưu Hoa đều đã ngồi vào chỗ, tới cả Chung Do bị cách chức sau vụ mưu phản của Ngụy Phúng cũng đứng vào hàng. Mọi người vừa khóc một hồi, nỗi bi thương trong lòng cũng vơi đi ba phần, giờ ai nấy đều tính toán việc thái tử kế thừa đại thống. Có điều, Tào Phi chưa mở lời, bọn họ không tiện nêu ra, chỉ biết rơi nước mắt theo. Tư Mã Phu thấy tình hình này vội can gián:

— Đại vương qua đời, thiên hạ còn trông mong thái tử ban bố mệnh lệnh. Thái tử trên phải vì tông miếu, dưới phải vì các phong

quốc, sao có thể noi theo đạo hiếu của kẻ thất phu? Kính mong thái tử sớm ổn định đại sự. - Ông ta đã vén bức màn mỏng lên, hết lượt công khanh đều phụ họa theo.

Nhưng Tào Phi vẫn bưng mặt sụt sùi:

— Phụ vương nhắm mắt xuôi tay, để lại giang sơn xã tắc to lớn nhường này, ta làm sao gánh vác nổi?

Có ai không biết là Tào Phi cố ý thăm dò? Quần thần vội đứng lên thi lễ:

— Nước không thể một ngày không có vua, sắc lập thái tử vốn là để chuẩn bị cho ngày này. Xin thái tử mau chóng sắp xếp, đi đón cung quàn của đại vương, sớm lên ngôi tôn!

Tào Phi đoán trước thể nào mọi người cũng nói vậy, liền xuống nước hạ dần tiếng khóc:

— Nếu đã như thế thì ta bạo gan hành sự, mong các vị chỉ giáo thêm…

— Chúng thần xin nghe theo lệnh của thái tử!

Tào Phi tạm thở phào, mở miệng nói tiếp:

— Trung lĩnh quân Tào Hưu đâu?

— Có mạt tướng! - Tào Hưu rẽ chúng nhân bước vào trong điện, chắp tay thi lễ.

— Ông lập tức điểm ba ngàn quân tinh nhuệ, dàn hàng ngoài thành, hộ giá ta và các vị vương tử, quần liêu mạc phủ tới Lạc Dương đón cung quàn của đại vương. Nếu để xảy ra chuyện gì, ta sẽ hỏi tội một mình ông!

— Dạ. - Việc đã đến chân, Tào Hưu đành gác nỗi đau mất mẫu thân sang một bên, lĩnh lệnh mà đi.

Tào Phi lại nói:

— Ta đi rồi, cũng không thể lơi lỏng việc phòng vệ quốc đô. Chu Thước đâu?

— Có! - Chu Thước nóng lòng đã lâu.

— Năm xưa ông từng nhận chức Tư mã trong quân, liệu giờ có thể dẫn dắt binh mã không?

— Sao không thể được ạ? - Chu Thước ưỡn thẳng lưng, - Bọn tướng lĩnh hiện đang ở trung quân năm xưa chỉ là kẻ dắt ngựa khiêng thương cho thần, thần đi cai quản bọn họ, bọn họ phải nghênh đón từ xa, kẻ nào dám không phục?

— Vậy thì được. Ta lệnh cho ông nhận chức Tả hộ quân, cai quản chư quân bảo vệ Nghiệp Đô. - Tào Phi bố trí tướng lĩnh lưu thủ là cần thiết, song việc y lựa chọn Chu Thước lại hoàn toàn vì tình riêng, bởi trong lúc nguy cấp thế này, không thể để binh quyền rơi vào tay người ngoài được. Tào Phi lại quét ánh mắt về phía Hiệu sự Lưu Từ, - Trong thời gian quốc tang phải đề phòng tiểu nhân làm loạn, phiền ông lo lắng nhiều hơn, chớ để bọn gian tà thừa nước đục thả câu.

— Dạ. - Lưu Từ lĩnh mệnh, khẽ ngoái đầu lừ mắt nhìn Đinh Nghi đang đứng ở góc điện.

Việc võ bị đã xong, Tào Phi lại nói:

— Nay chức Tướng quốc tạm thời đang trống, Hoa công đứng đầu quần thần, tất phải đi theo ta, còn có Thường Thượng thư, Phó Thượng thư, Tiết Thượng thư, Lưu Trưởng sử… - Y điểm tên đến người nào, người ấy liền đứng dậy chắp tay.

Mọi sự sắp đặt vốn đã được trù hoạch từ trước, Tào Phi chỉ việc nói ra suy tính trong lòng. Quần thần không thể không phục tùng, Tào Phi an lòng hơn nhiều, y gọi Ngô Chất đỡ mình đứng dậy, đi đến trước mặt các vị công khanh, vái một vái dài sát đất. Quần thần nhận nổi đại lễ này? Vội vàng trả lễ, luôn miệng nói không dám. Nhưng Tào Phi nói:

— Gió to biết cỏ cứng, nước loạn hiển trung thần. Nay ta bôn tang[★], còn phải xin chiếu thư từ thiên tử ở Hứa Đô, ít nhất cũng mất nửa tháng, mọi việc trong nước đều trông cậy vào các ngài. Mong các ngài trên thì nghĩ tới ân trạch của tiên vương, dưới thì niệm lòng thành khẩn của hiếu tử, mà thay Tào gia ta ổn định xã tắc! - Nói xong lại thi lễ lần nữa.

Chung Do vội đỡ lễ:

— Thái tử xin cứ yên tâm, chúng thần tuy đã già, nhưng nào dám quên ơn vua? Mong bệ hạ sớm lên ngôi tôn, chúng thần cung kính

đợi người trở về. - Chung Do bị bãi chức vì chuyện của Ngụy Phúng, nhưng vẫn có ảnh hưởng lớn đến chính sự, hơn nữa ông ta còn là người đứng đầu nhóm nhân sĩ Dĩnh Xuyên, ông ta đổi cách xưng hô, gọi Tào Phi là "bệ hạ" coi như đã cho y một viên định tâm hoàn.

Hòa Hiệp suy nghĩ chu toàn hơn, chủ động kiến nghị:

— Xã tắc triều đình vừa là quốc sự, vừa là gia sự, nên mời Thái phó thay bệ hạ tham dự chính sự cùng với chúng thần.

Tào Phi nuốt nước mắt gật đầu, lại nói:

— Thái trung đại phu Giả Hủ xử lý công chuyện thận trọng, già dặn kinh nghiệm mưu tính việc nước, cũng có thể mời tham dự chính sự. - Quần thần ngơ ngác không hiểu, Giả Hủ là Hán quan, xưa nay luôn ru rú trong nhà, chẳng mấy khi giao du với bên ngoài, sao Tào Phi lại muốn cất nhắc ông ta? Có điều, thái tử đã có ý như vậy ai còn nói gì được, tất cả đồng thanh đáp:

— Xin nghe theo ý bệ hạ.

Quân lưu thủ đã lọt vào tay Tào Phi, chính sự trong triều cũng do y tiếp quản, Nghiệp Thành không còn trở ngại gì nữa, Tào Phi an tâm mà đi. Ngô Chất lại bước ra, hô to:

— Việc không nên chậm trễ, mời thái tử và các vị vương tử mau chóng thay y phục để khởi giá! - Tào Phi không cần hồi phủ, thái tử tẩy mã[★] Nhan Phi đã mang sẵn y phục tới, đám thái giám biết Tào Phi chính là chủ tử sau này, nghĩ ngay tới việc nịnh bợ, vội dìu y vào ôn phòng thay y phục. Chuyến đi lần này là họa hay phúc còn chưa dám chắc, Tào Phi mặc áo giáp mềm bên trong, khoác áo tang bên ngoài, lại cài bội kiếm dưới lớp áo, sửa sang một hồi trước gương mới cảm thấy an lòng. Y đang định bước ra ngoài điện, chợt thấy một người phụ nữ tóc tai lòa xòa, bế đứa trẻ quỳ trước mặt.

— Vương chiêu nghi? - Tào Phi luống cuống, không biết có nên đưa tay ra đỡ thứ mẫu không.

Vương thị ấn đầu Tào Cán dập đầu với Tào Phi, khóc lóc nói rằng:

— Đứa trẻ này ba tuổi mất mẹ, năm tuổi mất cha, tiên vương từng cho thần thiếp nhận nó làm con thừa tự để có chỗ nương tựa.

Nhưng giờ đại vương băng hà, cô nhi quả phụ chúng ta xin được bệ hạ che chở! - Nói rồi dập đầu lia lịa.

Tào Phi bước vội lại đỡ:

— Chiêu nghi không cần dùng đại lễ, ta được làm thái tử cũng nhờ chiêu nghi vun vén, nhất định hậu đãi với hai mẹ con người. Nay việc bôn tang gấp gáp, sau này chính thức lên ngôi ta sẽ gia phong ban thưởng, thứ mẫu đại nhân hãy an tâm!

— Tạ ân bệ hạ! - Vương thị cởi được nỗi lo trong lòng, ôm Tào Cán mừng mừng tủi tủi.

Tào Phi chắp tay mà đi, chưa được mấy bước lại nghe tiếng nữ quyến gào khóc - Triệu cơ cũng kéo nhi tử là Tào Mậu đuổi theo. Người phụ nữ này cũng liên tục dập đầu:

— Tiện thiếp năm xưa đắc tội với bệ hạ, xin bệ hạ bỏ qua ân oán cũ mà khoan đãi với con ta!

Tào Phi nén giận cười nhạt:

— Thứ mẫu hà tất phải làm thế? Ta sao gánh nổi? - Rồi chỉ tay vào Tào Mậu:

— Mậu nhi cũng không còn nhỏ, không phải đứa trẻ quấn tã nữa, phụ vương băng hà không được bỏ lễ. Còn không mau đổi y phục theo ta bôn tang?

Tào Mậu mới chục tuổi đầu, nghe tin phụ thân mất, còn chưa hiểu được là chuyện gì, thấy đại ca nghiêm mặt trừng mắt nhìn mình, lắp bắp nói:

— Đệ không đi, không… - Tự nhân đâu cần biết cậu bé có chịu đi hay không, cứ kéo đi theo lệnh của Tào Phi.

— Mau đưa vương tử ra ngoài thành, chuẩn bị khởi giá. - Tào Phi ném ra câu này rồi bỏ đi, mặc cho mẹ con họ khóc lóc ầm ĩ cũng không thèm ngoái lại.

Ba ngàn giáp sĩ đã tập hợp ở ngoại thành phía nam Nghiệp Thành, sứ giả Lạc Dương cũng vừa mới tới, chỉ chậm hơn so với mật báo một canh giờ - Một canh giờ quý giá ấy làm được bao nhiêu việc lớn! Sứ giả thấy Nghiệp Thành đã cử hành tang lễ trước, cũng cởi được khối đá trong lòng xuống, bước vào hàng ngũ chuẩn bị quay trở lại. Các vương tử như Tào Thực, Tào Bưu, Tào Lâm cũng

đã ra ngoài thành, sự đãi ngộ mà bọn họ nhận được khác một trời một vực so với Tào Phi. Họ vào cung thì bị thị vệ canh chừng, ngoài mặt là hầu hạ nhưng thực chất lại đang cưỡng chế, về đến phủ chưa kịp dặn dò thê nhi câu nào đã phải khoác áo tang ra ngoại thành. Tào Phi đề phòng huynh đệ tới tận mức này!

Tào Thực nhìn chúng thần như quần tinh ủng nguyệt tiễn huynh trưởng, trong lòng không kìm được nỗi buồn, mới qua một đêm mà thế đạo đã thay đổi, hôm qua y còn là vương tử tự do tự tại, hôm nay đã thành bề tôi bị huynh trưởng ước thúc, ngày mai sẽ còn như thế nào nữa đây? Nhớ lại bữa tiệc ở Lạc Dương, Tào Thực lạnh lòng, y thực sự không đoán được sau này vị huynh trưởng bụng dạ hẹp hòi, có thù tất báo kia sẽ chà đạp mình như thế nào.

— Thái tử khởi giá!… Thái tử khởi giá!…

Chư thần lưu thủ thi lễ cung tiễn, Tào Phi cưỡi ngựa đi giữa, Hoa Hâm theo sát phía sau, các thân tín như Ngô Chất, Tư Mã Phu, Vương Sưởng, Nhan Phi đi bên cạnh hiến kế, các tướng lĩnh như Đặng Triển, Vương Đồ, Lã Chiêu, Nhậm Phúc bảo vệ xung quanh, còn những thân thích như Tần Lãng, Hạ Hầu Mậu, Tào Thái, Biện Lan theo cùng hàng. Thường Lâm, Phó Tốn, Tiết Đễ, Lưu Hoa cũng đã ngồi trên lưng ngựa, Tào Hưu đích thân làm tiên phong dẫn đường, ba ngàn binh sĩ đầu quấn khăn trắng, tay cầm cờ trắng, trông rất uy nghiêm.

Tào Phi vừa kéo dây cương đi được vài bước, lại có hai người chạy lại, người đi phía trước mình mặc khôi giáp là tướng lĩnh trung quân, tên Đoàn Chiêu, theo sau ông ta là một thiếu niên mặc áo vải, đeo bội kiếm. - Gặp thái tử còn không mau thi lễ? - Đoàn Chiêu liên tục giục người này, thấy cậu ta vụng về chậm chạp, còn đá một cái vào mông, - Mau khấu đầu! Khấu đầu!

Tào Phi không hiểu chuyện gì:

— Người này là ai?

Đoàn Chiêu chắp tay nói:

— Bẩm bệ hạ, đây là khuyển tử Đoàn Mặc, mới đến tuổi nhược quán, nhưng từ lâu đã muốn dốc sức báo ơn vua. Xin bệ hạ cho phép nó đi theo hộ giá, hầu hạ người để được toại ước mong! - Đây

đâu phải hộ giá? Rõ là vin rồng núp phượng. Sau ngày hôm nay Tào Phi sẽ trở thành Ngụy Vương, sau này gần như chắc chắn sẽ là thiên tử, muốn tiến thân bằng con đường hạnh tiến thì chỉ còn hôm nay thôi!

— Chẳng có quy củ gì cả!

Đoàn Chiêu ngọt nhạt nói:

— Mạt tướng dốc sức cho Tào doanh hai mươi năm, lại liên hôn với vương thất, nên cũng muốn tử tôn đời đời phụng sự vương thất. Xin bệ hạ niệm lòng trung của mạt tướng mà thu nhận nhi tử của thần! - Đoàn Mặc bị đá một cái, sực hiểu ngay ra, vội quỳ xuống trước ngựa của Tào Phi, dập đầu lia lịa.

— Chớ làm loạn nữa! - Tào Phi phất tay áo một cái, - Ban ngựa, có thể coi là thị vệ Đông cung, đi mau, đi mau! - Đúng là được thơm lây.

Tào Thực so ra thấy mình kém hơn hẳn huynh trưởng - Từ nay về sau người ta muốn hô mưa được mưa, gọi gió được gió, được người trong cả thiên hạ xu nịnh, còn ta phải đứng dưới hiên thấp. Y đưa mắt nhìn xung quanh, bên cạnh chỉ có thị vệ "hầu hạ", chẳng có ai thân thuộc, những huynh đệ khác cũng bị binh sĩ tách ra, không thể chuyện trò qua lại nên càng cảm thấy thê lương, bất lực. Y bất giác ngoái nhìn quần thần tống hành, mãi lâu sau mới nhận ra Đinh Nghi - Ông ta đang đi cạnh tường thành, Hiệu sự Lưu Từ theo sát phía sau, không rời nửa bước.

— Chính Lễ… - Tào Thực gọi một tiếng bất lực, nước mắt trào ra, nhưng lần này không phải y khóc cho phụ thân, mà khóc cho chính mình. Tuân Uẩn trẻ tuổi chết sớm, Dương Tu bị giết trong quân, những người phụ tá đều tản mát hết cả, giờ chỉ còn lại huynh đệ Đinh thị.

Y có dự cảm chẳng lành, rất có thể hôm nay chính là ngày vĩnh biệt của hai người. Y đã mất quá nhiều bằng hữu, giờ lại mất thêm Đinh Nghi nữa, thử hỏi một người phong lưu, phóng khoáng như y sao có thể sống nốt những ngày tháng cô độc ấy đây?

Đinh Nghi không nghe được tiếng gọi, nhưng Tào Phi lại nghe rõ, không lâu sau Ngô Chất chui ra từ giữa đám người, thi lễ nói:

— Lâm Tri hầu là đệ đệ cùng mẫu thân với thái tử, mong thái tử nghĩ đến tình thủ túc, mời hầu gia đi cùng hàng.

— Tình thủ túc? Tình thủ túc? Ha ha ha!… - Tào Thực ngậm nước mắt cười nhăn nhó, chẳng nói được câu nào!

Bề tôi lập vua

Về sau Tào Phi mới biết tình hình ở Lạc Dương còn phức tạp hơn những gì y phỏng đoán, từ lúc Tào Tháo quy tiên cho đến lúc Tào Phi tới được Lạc Dương chỉ cách nhau có ba ngày, thế nhưng ba ngày ấy lại vô cùng nguy ngập. Nếu như không có sự giúp sức của các bậc lão thần ở ba nơi là Nghiệp Thành, Lạc Dương và Hứa Đô, không ai dám chắc liệu y có thể lên ngôi được hay không…

Tào Tháo băng hà, quần thần khóc đến chóng mặt, cổ họng khản đặc, nhưng khi tiếng khóc vừa dứt, một nỗi hoang mang, lo sợ lại ập đến - Đại vương chết bên ngoài, thái tử còn đang ở Nghiệp Thành, trước mắt phải làm thế nào? Phản ứng đầu tiên của quần thần sau khi lau nước mắt là phong tỏa tin tức, cung Lạc Dương tạm thời được chuyển làm linh đường, rồi phái người tới Nghiệp Thành báo tang; thay vương bào, đội mũ miện cho Tào Tháo, đặt di thể nằm trên điện, sai thuộc quan chuẩn bị quan quách thượng đẳng; khuyên Biện vương hậu và các vị phu nhân vẫn đang khóc lui vào hậu điện, ủy thác cho Biện quốc cữu chăm sóc bọn họ; tiếp đến, ra lệnh may tang phục, mọi người ngồi quây lại trong sân điện, cùng bàn bạc kế sách cấp bách. Lúc này, luận về tước vị đương nhiệm, Vệ Tướng quân Tào Du là người có địa vị cao nhất, lại là tộc thúc của Ngụy Vương, nhưng tiếc là tài sơ không có chủ ý gì. Hoàn Giai là người đầu tiên đề nghị:

— Muốn chuyện này êm ấm, phải đóng cửa thành không phát tang, đợi thái tử đến lên ngôi trước linh vị, rồi mới công bố tin dữ với toàn thiên hạ.

— Không ổn. - Trần Quần một mực phản đối, - Mấy vạn đại quân đều đang đóng ở ngoài thành, há có thể giấu nhẹm chuyện này

được? Huống chi… - Ông ta nói nửa câu lại thôi, hươ hươ hai ngón tay về phía chúng nhân.

Thấy vậy, mặt quân thần đều biến sắc - Nhị vương tử Tào Chương, Yên Lăng hầu đã nhận được chiếu lệnh, không lâu nữa cũng sẽ tới đây, thấy Lạc Dương không báo tang, không khóc tang, ngộ nhỡ y dẫn tướng sĩ tới hỏi tội thì biết ứng phó ra sao? Vấn đề lúc này không chỉ đơn giản là khi nào cử hành tang lễ. Lúc hấp hối Tào Tháo không chỉ rõ thái tử nối ngôi như thế nào, còn người có uy vọng lớn nhất để ổn định đại cục là Hạ Hầu Đôn lại ngã bệnh theo, Tào Nhân ở Tương, Phàn, Tào Hồng ở Vũ Đô, ngay tới một tướng lĩnh thân cận cũng không có, tình thế này chẳng phải quá nguy hiểm hay sao? Yên Lăng hầu dũng mãnh hiếu chiến, lại lập được chiến công, khá được lòng chư tướng, nếu không phát tang, Tào Chương đến trước kích động tướng sĩ ủng hộ mình, thì không những quần thần không chống đỡ nổi, mà cuối cùng vương vị sẽ thuộc về ai cũng khó nói! Nhưng công bố tin dữ cũng không phải không có nỗi lo, quân Tào nhìn bề ngoài kỷ luật nghiêm minh, chứ thực ra chỉ nghe theo lệnh của một mình Tào Tháo, Tào Tháo qua đời giống như tảng đá trấn yêu bị sụp đổ, ai có thể khống chế đám võ nhân ở tám phía đây? Tào Chương tranh ngôi hay binh biến cũng đều là đòn chí mạng với xã tắc Tào Ngụy, e rằng thi thể Tào Tháo còn chưa cứng, tâm huyết cả đời của ông đã đổ xuống biển, phương bắc lại trở về thời kỳ hỗn loạn như những năm niên hiệu Sơ Bình!

Im lặng một lúc lâu, Trưởng sử Trần Kiều đột nhiên vỗ đùi đứng dậy nói:

— Một khi đã không thể tránh được nguy hiểm, hãy để thái tử tức vị.

— Hả? - Chúng nhân vô cùng kinh ngạc. Thái tử còn đang ở Nghiệp Thành cơ mà!

Trần Kiều giải thích rõ hơn:

— Nước không thể một ngày không có vua, đại vương băng hà bên ngoài, thiên hạ hoang mang lo sợ, thái tử nên nén nỗi đau lại để kế vị, kết chặt nhân tâm gần xa. Vả lại, ái tử của đại vương hiện ở sát sườn, để lâu sinh biến thì xã tắc nguy mất! Chúng ta lập tức cử hành tang lễ, tôn thái tử lên làm vua từ xa. - Ông ta không chỉ đích

danh Tào Chương, nhưng mọi người đều hiểu “ái tử của đại vương” được nói đến ở đây là ai. Có điều Tào Phi vắng mặt, mà muốn đưa y lên ngôi, thực quá liều lĩnh.

Gián nghị đại phu Giả Quỳ mở miệng nói:

— Cũng được, ít nhất thì chiếu lệnh ban ra cũng có gốc…

— Việc đã đến nước này, đành thử một phen! - Tân Tỵ đứng lên hưởng ứng, - Tân mỗ ta xin thề, lúc này xin tôn thái tử làm vua!

Bọn Hoàn Giai, Trần Quần, Tư Mã Ý đều thuộc phe Tào Phi, há lại không theo? Cũng hưởng ứng:

— Bọn ta nguyện đồng lòng với các ngài, từ lúc này trở đi xin tôn thái tử làm vua.

Vậy là quần thần đã có mối quan hệ tương trợ với Tào Phi, Tào Phi không mượn vào sức của họ thì không thể lĩnh ngôi vua, còn bọn họ không mượn danh Tào Phi cũng không thể áp chế ba quân. Tình thế dồn ép con người, quần thần lũ lượt tỏ thái độ ủng hộ, chỉ có Thái thú Ngụy Quận là Từ Tuyên chẳng nói chẳng rằng lảng ra chỗ khác.

Không phải ông ta có ý phản đối, mà chỉ vì xưa nay ông ta luôn bất hòa với Trần Kiều, nên không muốn ra mặt, chỉ tỏ vẻ ngầm đồng ý.

— Vậy được! - Trần Kiều nói chắc nịch, - Bây giờ lấy danh nghĩa của thái tử công bố tin dữ với ba quân, ký tên ngài ấy dưới sắc lệnh để vỗ về tướng sĩ.

Tư Mã Ý nói thêm:

— Quan trọng nhất là phải phái sứ giả tới Hứa Đô xin đương kim hoàng thượng bố cáo với thiên hạ việc cho thái tử nối ngôi Ngụy Vương và lĩnh chức Thừa tướng.

Hoàng môn thị lang Đinh Dực hí hửng vì nghĩ rằng mình được ông trời ban cho một cơ hội tốt, dù không thể phò tá Tào Thực kế thừa đại thống, nhưng để Tào Chương cướp ngôi cũng tốt hơn việc bị Tào Phi chém đầu, nên đang ngầm suy tính trong lòng. Nhưng ông ta còn chưa nghĩ ra được kế sách tương trợ, Trần Kiều đã quyết định vượt quyền kẻ cúng tế thay thế người đầu bếp. Nếu bọn họ xin

được chiếu thư, há chẳng phải không thể cứu vãn được nữa sao? Nghĩ đến đây, ông ta đứng dậy, cao giọng nói:

— Không được! Ngài làm bề tôi mà lập vua!

— Không sai, ta chính là muốn bề tôi lập vua. - Trần Kiều không hề phủ nhận, - Nước không thể không có chủ, không lập vua thì sao ổn định được bốn phương? Huống chi thái tử còn là phó quân của đất nước, kế thừa đại thống là lẽ đương nhiên, chẳng lẽ ông có ý khác?

Tất nhiên Đinh Dực có ý khác, nhưng Tào Phi mang danh là thái tử, nếu ông ta công nhiên phản đối, đám đại thần này tất gán cho tội phản nghịch. Đinh Dực nhìn xung quanh nói:

— Tại hạ không có ý phản đối thái tử, có điều nhà vua kế vị là chuyện lớn bậc nhất của xã tắc, há có thể vượt quyền làm loạn? Danh bất chính thì ngôn bất thuận, ngôn bất thuận thì sự khó thành, nên đợi thái tử tới rồi hãy tiến hành mọi việc.

— Đợi thái tử tới không phải tất cả đều muộn rồi sao? - Tư Mã Ý nhếch miệng cười, đứng lên nói, - Ông tưởng ta không biết quỷ kế của nhà ông?

Đinh Dực nghe vậy nổi giận, hai mắt như sắp biến thành hai hòn lửa:

— Tư Mã Ý! Ông lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử! Các ngài nhìn thấy cả rồi chứ? Người này đặt điều nói xấu đồng liêu ngay trước tang điện của đại vương, đúng là đồ không cha không chúa! - Câu tố tội của Đinh Dực cũng không hẳn là không có lý, tuy nhiên quần thần đã đoàn kết một lòng, ai còn chịu nghe lời ông ta?

— Im miệng! - Tân Tỵ quát lên một tiếng, - Việc kế thừa đại thống xuất phát từ đạo nghĩa công bằng chính trực, cũng là vâng theo sự sắp đặt của tiên vương, người nào phản đối người đó chính là kẻ tiểu nhân gian tà! - Lấy lễ pháp ra làm cái cớ không phải là muốn cản trở việc Tào Phi lên ngôi ư? Tân Tỵ quả quyết khẳng định: Người nào phản đối tức là có dụng ý khác, và cũng chính là gian thần.

Đinh Dực lôi pháp bảo cuối cùng ra:

— Chuyện lớn thế này, nhỡ có sơ sảy gì thì ai gánh vác?

Trần Kiều vỗ ngực trả lời:

— Chỉ cần có lợi cho xã tắc, chết cũng không từ. Dù có bị ngàn đao vằm xác, tru di cửu tộc, lão phu cũng một mình gánh vác!

Quần thần bội phục ông ta tuổi già mà cứng cỏi, ý chí sắt đá, cũng đồng thanh đáp:

— Nguyện cùng gánh vác!

Nói đến nước này rồi, Đinh Dực không còn gì để đối lại nữa. Bọn Trần Kiều, Hoàn Giai đều là người già dặn, dựa vào sức của một mình ông ta làm sao đấu lại được? Đinh Dực cố cãi thêm một câu:

— Chỉ e là các ngài không gánh nổi. - Rồi phất tay áo đi sang điện bên cạnh. Tư Mã Ý nháy mắt ra hiệu với Hiệu sự Lưu Triệu đứng đằng xa, Lưu Triệu biết ý bám đuôi theo dõi.

Quần thần đã áp chế được Đinh Dực, nhưng chưa thở phào được, bởi vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Đầu tiên căn dặn Lưu Phóng, Tôn Tư soạn sắc lệnh dưới danh nghĩa của Tào Phi, chuẩn bị gửi văn thư báo tang cho các châu quận, bố trí sứ giả tới Hứa Đô khẩn cầu thiên tử ban chiếu thư, bí mật triệu tập toàn bộ giám quân, hộ quân kể rõ tình hình, để nhờ bọn họ đến các doanh vỗ về tướng sĩ. Treo màn trướng màu trắng ở linh đường, đặt lư hương lên bàn thờ, lại kê thêm một chỗ ngồi cho Tào Phi ở cạnh đó, tới ấn tín của Ngụy Vương, Thừa tướng cũng đều được đặt lên trên tượng trưng cho việc chúng đã được trao cho Tào Phi, rồi còn vào hậu điện bẩm rõ tình thế với vương hậu, để xin bà cùng phối hợp… Đúng giờ Ngọ, ai nấy thay áo tang vào linh đường, truyền lệnh mở cửa cung. Việc bọn họ có thể làm đều đã làm rồi, còn lại chỉ biết cầu trời phù hộ.

Tang báo được truyền ra, không lâu sau, bên ngoài vẳng lại tiếng ồn ào, tám vạn tướng sĩ thì khí thế nhường nào? Người thì khóc lóc thảm thiết, kẻ thì ngậm ngùi xót thương, người thì gào thét xé tai, ở tận trong cung Lạc Dương cũng còn nghe rõ mồn một! Có những thuộc quan non gan đứng trong linh đường run lập cập. Đây đâu phải chuyện có tám vạn mặt người hay tám vạn binh khí, một khi có kẻ khơi mào, có chuyện gì bọn họ không làm được?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, tướng lĩnh nườm nượp kéo đến bái tế, luận về công hay tư đều không thể ngăn cản, nhưng lúc này

sao có thể cho bọn họ vào được? Sắc lệnh viết rõ là thái tử kế vị, mà chỗ ngồi của hiếu tử vẫn trống không, chẳng thấy người đâu! Hứa Chử đau buồn quá độ, liên tục thổ huyết, cũng cố gượng tinh thần ra ngăn cản, nhưng tiếng khóc càng lúc càng to, còn xen lẫn cả tiếng chửi:

— Hứa Trọng Khang, ông muốn làm gì? Ông được túc trực bên cạnh đại vương, còn không cho bọn ta được vào bái tế người sao? Thế là lý gì hả?

— Mẹ kiếp! Ta há lại lập ít công hơn ngươi, mà muốn khóc thương chủ cũng không được hay sao? Còn lảm nhảm nữa, ta liều đọ đao sắc với ngươi!

Triệu Nghiễm tai còn rất thính, nghe những lời này, lo túa mồ hôi:

— Cho Từ Công Minh và Chu Văn Bác vào đi, hai người họ to lớn, chúng ta không ngăn nổi.

Hoàn Giai lắc lắc đầu:

— Đừng cản, cản nữa sẽ thành họa mất. Để bọn họ vào khóc tang, khóc đủ rồi sẽ nguôi ngoai thôi… Cho hai người họ vào.

Mệnh lệnh được truyền xuống người dưới, Từ Hoảng, Chu Linh gào khóc xông vào cung.

— Đại vương! Người hãy mở mắt ra nhìn mạt tướng!… - Từ Hoảng nhào tới bên cạnh di thể Tào Tháo, nước mắt chảy ròng ròng, cả người lảo đảo, - Mạt tướng còn muốn theo đại vương ra trận, đại vương còn nhớ trận Đồng Quan không? Thiên hạ chưa bình định được, sao đại vương có thể nhắm mắt xuôi tay mà đi chứ?

Chu Linh quỳ trước linh đường, nện đầu xuống đất phát ra tiếng cộp cộp:

— Mạt tướng không dám trái quân lệnh nữa, đại vương nói gì mạt tướng nghe nấy! Chỉ xin người mau tỉnh lại… Xin đại vương tỉnh lại đi… - Suy cho cùng, việc đắc ý nhất trong cuộc đời Tào Tháo đều diễn ra trên sa trường, ngoài những chiến công hiển hách ra, điều đáng quý hơn cả là thuật dùng người. Những võ nhân này yêu mến ông như cha anh, tôn kính ông như thần thánh, giờ thần tướng trong mắt họ đã ngã xuống, mãi mãi phân ly bởi sự sống và cái chết.

Tiếng khóc của hai đại hán tựa như tiếng hổ gầm, bò rống làm rung cả mái ngói, bên cạnh sự đồng cảm, quần thần còn thấy sợ hãi nhiều hơn, ai dám lại gần khuyên nhủ bọn họ? Chúng nhân liếc mắt nhìn Triệu Nghiễm. Triệu Nghiễm nuốt nước miếng: Họ biết ta tốt tính, nên những việc dỗ dành, an ủi này đều đẩy hết cho ta đây mà. Ông không biết làm sao, đành nhắm mắt bước lên phía trước, muốn đỡ hai người đứng dậy mà không đỡ nổi, chỉ có thể ngọt nhạt nói bên tai:

— Xin hai vị tướng quân bảo trọng, đại vương còn trông mong các ngài phò tá thái tử… - Lời này còn chưa nói hết, lại thấy dội lên một tràng khóc thảm thiết hơn. Hai tướng được vào khóc tang khiến những người khác không phục, hợp sức đẩy ngã thân binh, rồi nối nhau xông vào. Một đám tướng tá như Ân Thự, Vương Trung, Lưu Nhược, Giả Tín, Chu Cái, Từ Thương, Lã Kiến, Mã Tuân, Lưu Trụ đều ùa cả vào linh đường, chốc lát tiếng khóc vang lên chói tai.

Triệu Nghiễm không thể khuyên nổi nữa rồi, giương mắt nhìn đám người vạm vỡ này khóc lóc inh ỏi, đang lúc bối rối lại trông thấy một vị tướng quân chạy đuổi theo sau là Trung hộ quân Tào Chân. Nhận được tin dữ, Tào Chân tưởng như sấm đánh ngang tai, nghĩa phụ đối với anh ta ân tình sâu nặng, sao lại không xót thương cho được? Nhưng anh ta thuộc phe Tào Phi, biết lúc này phải ổn định tình hình, nên cố nén đau thương an ủi chúng tướng cùng với giám quân, giờ nghe có rất nhiều người chạy đến cửa cung xin vào bái tế đại vương, anh ta vội đi khuyên can. Không ngờ lại không khống chế được tình hình, đám đông xô vào, anh ta cũng chỉ biết chạy vào theo.

Tào Chân không vào còn đỡ, vừa vào linh đường trông thấy di thể của nghĩa phụ, anh ta không gượng nổi nữa. Tào Chân nhớ ơn dưỡng dục của nghĩa phụ, nuôi mình khôn lớn, coi mình như con đẻ, lại còn cho mình hưởng phú quý, ban chức quan, ân tình ấy cao hơn trời, sâu hơn biển! Tào Chân hai gối mềm nhũn, khuỵu xuống đất:

— Phụ vương! Người mở mắt ra nhìn nhi thần… mở mắt ra nhìn nhi thần đi! Sao người đã đi rồi… - Tào Chân mới khóc được hai

tiếng bỗng nhiên bị người khác dựng dậy, vội quay đầu nhìn lại với ánh mắt còn đang nhòa lệ: thì ra là Trần Quần và Tư Mã Ý.

Tào Chân còn chưa kịp hiểu chuyện gì đã bị hai người họ kéo sang điện bên cạnh, tiếp đến một đám lão thần đi vào, bảy tám đôi tay xúm lại cởi khôi giáp, thay áo tang, đội mũ gai cho anh ta. Trần Quần vừa quấn khăn tang cho Tào Chân vừa giải thích:

— Tuy thái tử đã kế vị, nhưng vẫn còn ở Nghiệp Thành, không thể mời vương hậu ra nói chuyện với đám võ nhân đó chứ? Giờ ngài chính là hiếu tử, hãy thay thái tử làm chủ tang!

Tào Chân quệt nước mắt:

— Làm vậy liệu có ổn không?

Trần Kiều vỗ vai động viên:

— Ngài là nghĩa tử của đại vương, đương nhiên hợp tình hợp lý. Chớ khóc nữa, ngài gần gũi với các tướng hơn, hãy khuyên họ trở về doanh giữ trại, phải giúp bọn ta ổn định đại cục!

Vì quần thần và cũng vì Tào Phi, Tào Chân nghiến răng nhận lời, mọi người lại dìu anh ta đến cạnh chỗ trống của Tào Phi, vừa gào khóc vừa khấu đầu cùng với chúng tướng. Tư Mã Ý lo xong việc bên này, chợt ngẩng đầu lên lại nhìn thấy Hạ Hầu Thượng đang phục dưới thềm điện khóc nức nở, ông ta vội qua đó kéo kéo:

— Ông không được khóc tang! Tử Đan ở lại đây rồi, ông phải trở về doanh an ủi tướng sĩ, mau đi đi, đi mau! - Hạ Hầu Thượng cố kìm nước mắt, lảo đảo bước ra ngoài. Tư Mã Ý đảo mắt lại nói, - Ông gọi tất cả tướng lĩnh Tào thị trong doanh tới đây.

Tào Chân mình mặc áo đại tang thay Tào Phi làm hiếu tử, Triệu Nghiễm đứng đầu một đám lão thần ăn nói nhẹ nhàng, cố gắng ổn định được cục diện. Từ Hoảng, Chu Linh gào khóc khản cổ, khô cả nước mắt, buồn bã lui ra, nhưng tướng hiệu trong quân quá đông, hết tốp này lại đến tốp khác vào bái tế, bên ngoài còn cả một đám người đều là võ nhân dũng mãnh, đại đao sáng loáng, ai dám cản? Cách làm của Tư Mã Ý quả không tồi, giờ thiếu nhất là nội tộc, nên dù là họ hàng xa xôi bắc tám cây sào chưa tới cũng được lôi ra. Không lâu sau, Hạ Hầu Thượng dẫn mười mấy người đến thay áo đại tang khóc cùng, trông như thật. Tào Du cũng bị chúng nhân ấn

vào ngồi ghế đầu, tốt xấu gì ông ta cũng là trưởng bối nhà họ Tào, nên cũng có sức nặng.

Cứ như vậy gần hai canh giờ, không xảy ra hỗn loạn. Trần Kiều đứng ở cửa điện, kiễng chân lên quan sát:

— Những người khi nãy đều là tướng quân, hiệu úy, giờ đến lượt quân hầu, tư mã, ta thấy chắc sẽ không sao.

— Lúc này quần thần mới được thở phào, đi tìm sập ngồi nghỉ một lát, nhưng chưa kịp đặt mông xuống, chợt nghe loáng thoáng bên ngoài có tiếng ầm ầm như là tiếng trống!

Không đánh trận sao lại nổi trống? Quần thần lo lắng, chưa kịp sai người ra hỏi đã thấy Hạ Hầu Thượng hốt hoảng chạy vào linh đường:

— Chuyện lớn rồi, Thanh…

— Gián nghị đại phu Giả Quỳ vội bịt miệng ông ta:

— Chớ lên tiếng, qua bên này nói. - Lúc này vốn đã ồn ào, nếu để chúng tướng nghe được thì loạn mất. Hai người vội sang điện bên cạnh, mọi người cùng qua đó, rồi Hạ Hầu Thượng mới nói:

— Biệt quân Thanh Châu tách quân khua chiêng đánh trống tự ý nhổ trại mà đi.

Các quận vùng duyên hải Thanh Châu đều do Tang Bá, Tôn Quan tự cai trị, quân ngũ cũng là bộ khúc thuộc quyền cai quản riêng của họ. Lớp trưởng bối mang lòng biết ơn nên còn dè chừng, chứ bọn Đường Tư, Sái Phương mới lĩnh quân đều không phục tùng triều đình, chẳng qua họ sợ uy của Tào Tháo mà thôi. Biệt quân đóng ở Lạc Dương này được điều từ Thanh Châu tới khi Tương, Phàn cáo nguy, không do Tang Bá trực tiếp thống lĩnh, họ được tin Tào Tháo đã chết, trong quân không có người làm chủ, liền không coi triều đình ra gì nữa, tự ý cuốn gói về nhà.

Quần thần không nén được sợ hãi. Cánh quân Thanh Châu chẳng đáng là bao, chỉ có ba bốn ngàn người, nhưng việc làm của họ gây ảnh hưởng vô cùng xấu. Tào Tháo để lại di mệnh, căn dặn rất rõ ràng, “Tướng sĩ đồn trú đều không được rời khỏi chỗ đóng quân”, thế mà bọn họ ngang nhiên kháng lệnh. Một khi bọn họ có

thể tự ý rút binh, người khác tất sẽ làm theo, toàn quân tan rã hết thì làm thế nào?

Giả Quỳ nhăn mày nói:

— Đại tang đang quàn, thái tử chưa lên ngôi, lúc này phải dàn xếp mọi việc ổn thỏa, mau công bố một đạo sắc lệnh nói rằng Tôn Quyền ở Giang Đông có động tĩnh khác thường, triều đình điều họ đi. Ổn định các bộ quân khác trước đã mới là việc quan trọng. - Bàn tay Tôn Tư thật linh hoạt, vừa cầm cán bút đã viết xong ngay.

Đinh Dực đứng phía sau quan sát, chợt nảy ra ý nghĩ:

— Phe Tào Phi mong ổn định, ta lại cầu hỗn loạn, nếu Lạc Dương xảy ra binh biến, Yên Lăng hầu có thể danh chính ngôn thuận chỉnh đốn binh mã, đến lúc đó binh quyền nằm hết trong tay ông ta, thái tử còn làm gì được? Tuy rằng binh biến hung hiểm, rất có thể còn gây họa cho xã tắc, nhưng để sau này được vô lo thì đành phải thử mạo hiểm một lần thôi! Đinh Dực quyết định như vậy, nhân lúc chúng nhân không để ý, rón rén vòng ra chính đường, tới cạnh Vệ Tướng quân Tào Du:

— Lão tướng quân, ngài còn ngồi đây mà khóc được à? Xảy ra chuyện lớn rồi!

— Sao cơ? - Tào Du bị quần thần xoay như chong chóng, sớm đã thành con chim sợ cành cong.

Đinh Dực nói lời hù dọa:

— Quân Thanh Châu tự ý khua chiêng đánh trống bỏ đi, những bộ binh mã khác cũng đang rục rịch giải tán, e là sắp có binh biến.

Tào Du hoang mang:

— Vậy phải làm thế nào mới được, làm thế nào mới được?

— Tám vạn giáp sĩ đồn trú ngoại thành, nhân tâm bất đồng thể nào cũng gây ra đại họa. - Đinh Dực hiến diệu kế, - Việc cấp bách lúc này là phải đổi tướng lĩnh, thay hết thống soái các bộ bằng người đất Bái, tốt nhất là cận thần của Tào thị, vậy mới có thể đồng tâm đồng đức chuyển nguy thành an. - Cách này quá nguy hiểm. Đổi tướng lĩnh là việc nhạy cảm nhất trong quân, huống chi đang trong thời gian cư tang? Bọn Từ Hoảng, Chu Linh, Ân Thự, Giả Tín tuy không phải hương nhân Tào thị, nhưng đã dốc sức trên chiến

trường hai mươi năm, rất có uy vọng, Tào Tháo vừa chết đã đổi hết bọn họ, há chẳng phải người đi trà nguội? Liệu binh sĩ có phục không? Có khi lại kích động bọn họ gây chuyện.

Tào Du tuy bất tài, nhưng là trưởng bối Tào gia, bất cứ hành động nào của ông ta lúc này cũng rất có sức nặng, vô tình rơi vào bẫy của Đinh Dực:

— Cũng có lý… để ta thương lượng với mọi người.

— Còn thương lượng gì nữa, giờ ngoài ngài ra, ai dám làm chủ? Lão ngài mà khoanh tay đứng nhìn thì còn trông vào ai được? - Đinh Dực nói xong huých nhẹ Khổng Quế đang quỳ bên cạnh, - Khổng đại nhân nói có phải không?

Khổng Quế quỳ cạnh di thể Tào Tháo từ sáng sớm, khóc đến sưng húp cả mắt, thân là nịnh thần, Tào Tháo là chỗ dựa duy nhất của hắn, không ai đau lòng hơn hắn. Hắn biết mình khó tránh được việc sau này bị Tào Phi tính sổ, cho nên đã nản lòng. Lúc này thấy Đinh Dực đột nhiên hỏi mình, lại còn nháy mắt ra hiệu, Khổng Quế liền hiểu ngay ra. Cùng lòng thì vun vén cho nhau, cùng muốn thì cùng nhau theo đuổi, hắn cũng nhận thấy đây chính là cơ hội để mình xoay chuyển vận mệnh, vội đem sự lanh lợi, tài ăn nói hằng ngày của mình ra phụ họa:

— Không sai, việc này cần phải được làm khẩn trương, lão ngài là thúc phụ của Ngụy Vương, ngài làm vậy không chỉ giúp ổn định cục diện mà còn tạo phúc cho tử tôn. Hậu bối Tào gia có ai lại không gọi ngài một tiếng lọt tai? Họ nắm binh quyền còn không biết ơn lão ngài sao?

— Cũng đúng. - Tào Du bị ma xui quỷ khiến, cảm thấy có lý, - Nếu đã như vậy…

Câu này chưa nói xong, Trần Kiều đã hằm hằm xông vào, hỏi thẳng vào mặt:

— Các ngài muốn làm trò gì hả? - Lưu Triệu nhìn chằm chằm vào Đinh Dực, một bên bàn tính, còn bên kia rình bẩm báo.

Tào Du trông thấy vẻ mặt tức giận của Trần Kiều, sợ giật nảy mình, cuống quýt khai thật:

— Đinh đại nhân xin đổi hết tướng lĩnh các bộ bằng đồng hương đất Bái.

Trần Kiều là người điềm tính mà cũng tức lên, chỉ tay vào mặt Đinh Dực mắng:

— Tiểu nhân nhà ngươi còn lo thiên hạ chưa loạn hả?

Âm mưu bại lộ, Đinh Dực chẳng màng giữ thể diện, trả đũa lại:

— Trần Quý Bật, ông chẳng qua cũng chỉ là Trưởng sử mạc phủ mà nhấp nhổm cả ngày, hành động của các ông hôm nay có còn được coi là bề tôi không? Vệ Tướng quân là trưởng bối Tào gia, đáng lẽ mọi việc ở đây phải do lão ngài làm chủ!

— Đúng vậy! - Khổng Quế cũng vun vào, - Phải có trên dưới, nước Ngụy là của Tào thị, há lại do các ông định đoạt? Để người nhà họ Tào nắm giữ binh mã mới là kế sách vạn toàn. - Tào Du nhìn trái nhìn phải, không biết nên nghe theo bên nào.

Trần Kiều giận run người, đang định chửi lớn, chợt nghe sau lưng có một giọng nói điềm đạm:

— Hai vị nói sai rồi. Lúc còn sống đại vương từng có lời dạy rõ ràng “Dùng trí lực của thiên hạ, lấy đạo nghĩa mà chế ngự, chẳng gì là không thể”. Giờ thiên hạ đã thống nhất, người nào cũng mang tấm lòng trung thành muốn dốc sức vì nước, hà tất phải dùng người đất Bái, huyện Tiều mà khiến cho chư tướng cảm thấy lạnh lòng?

Câu này mang sức nặng ngàn cân, còn dẫn cả lời Tào Tháo lúc sinh thời, Khổng Quế tạm cứng họng, nhưng Đinh Dực vẫn cãi cố:

— Chúng ta thân là bề tôi, không có tài lược như đại vương, sao có thể rập khuôn theo?

— Vậy ư? - Lão thần này lại nói, - Đinh đại nhân mở miệng ra là lại nói đến đạo nghĩa vua tôi, há lại chưa nghe câu “Tam niên vô cải vu phụ chi đạo[★]”? Chẳng lẽ di thể của đại vương còn chưa lạnh, ông đã muốn đổi những tướng lĩnh mà tiên vương phó thác thì đó là hành động của một bề tôi? - Câu hỏi này khiến Đinh Dực á khẩu không nói được gì, nghiến răng nghiến lợi, chỉ biết hậm hực bỏ đi.

Trần Kiều hả giận, quay đầu lại nhìn - Lão thần trượng nghĩa tương trợ ấy chính là lão oan gia Từ Tuyên nửa đời người đấu chọi với ông! Bọn Hoàn Giai, Giả Quỳ, Trần Quần cũng kéo cả vào, bảy

tám cái miệng xúm lại khuyên Tào Du không nên làm bừa. Tào Du ong đầu, cũng không hiểu ẩn tình bên trong, chắp tay vái một vái dài:

— Mặc ý các ngài, ta hoàn toàn nghe theo.

Quần thần thoát được một kiếp nạn, ai nấy đều lén lau mồ hôi, lúc này Từ Tuyên kiến nghị:

— Quân Thanh Châu bỏ đi như thế, tuy chúng ta không hỏi tội, nhưng e là bọn họ sẽ quấy phá dân địa phương. Hãy ban thêm chỉ lệnh với các quận ở Đông Châu, lệnh cho các nơi quân Thanh Châu đi qua cung cấp lương thảo, vỗ về an ủi, để làm ổn định nhân tâm. Đợi đến khi giải quyết xong chuyện lớn, sóng yên biển lặng sẽ tính sổ Tang Bá sau.

— Đúng vậy, đúng vậy. - Trần Kiều kéo tay ông ta, - Từ Bảo Kiên, Trần mỗ đa tạ ông! Vừa nãy nếu ta mà tức giận lên thì hỏng hết chuyện, may là có ông tương trợ! Năm xưa ta có chỗ nào đắc tội, mong ông lượng thứ…

Từ Tuyên cười nhăn nhó:

— Ta và ông cãi nhau cả nửa đời người không phải đều vì việc công đó sao? Lấy đại nghĩa làm đầu, nói gì đến ân oán, chuyện đúng sai trước đây… Thôi, bỏ đi. - Đôi oan gia này vào lúc nguy cấp cuối cùng trăm sông cũng đổ về một mối, mỉm cười hóa giải ân oán.

Thực ra không chỉ riêng hai người họ, hằng ngày các lão thần khác cũng hục hặc với nhau trong rất nhiều chuyện, nhưng để vượt qua cửa ải khó khăn, để phò tá thái tử lên ngôi, và quan trọng hơn là để thiên hạ không loạn thêm, bọn họ đều cởi bỏ ân oán, kết thành một mối. Có lẽ đúng là Tào Tháo ở trên trời đã phù hộ, cả một ngày ồn ào coi như tạm ổn, cho đến khi mặt trời lặn về hướng tây, bóng tối đổ xuống, linh đường mới yên tĩnh trở lại, ai nấy đều mệt lử. Người có công đầu là Tào Chân, cả ngày làm hiếu tử, quỳ mỏi gối, khóc khản cổ. Nếu là Tào Phi thì có thể đáp lễ qua loa do sự khác biệt giữa vua tôi, nhưng còn Tào Chân chẳng qua cũng chỉ là một tướng lĩnh, một nghĩa tử, không biết đã phải dập đầu mấy ngàn cái, lúc này gục xuống bên cạnh nghĩa phụ, ngủ thiếp đi. Hạ Hầu Thượng chạy ra chạy vào mấy chục lượt, sớm đã mệt hết hơi, ngã

quay ra nền đất. Triệu Nghiễm kiên nhẫn dỗ dành mọi người, cũng đã khô môi khô miệng, vẫn phải bắc ghế ra ngồi ở cửa điện khuyên đám tướng lĩnh đang đòi ở lại trực đêm kia trở về doanh. Bọn Trần Kiều, Từ Tuyên, Hoàn Giai đều đã gần sáu mươi tuổi, thực sự không chịu nổi nữa, lui ra phía sau thỉnh an vương hậu một tiếng, rồi chui vào góc điện chợp mắt. Trong khi đó, Tôn Tư và Lưu Phóng lại không tài nào ngủ được, mắt cứ mở thao láo, nghĩ lại những việc xảy ra trong ngày mà thấy sợ. Hai người không biết mình đã viết bao nhiêu văn thư chiếu lệnh, tuy có quần thần chống lưng, nhưng dù sao quá nửa số đó cũng là "giả mạo thánh chỉ", nên đến giờ tim vẫn đập thình thịch, làm sao ngủ được?

Gần chân Tào Tháo thắp một ngọn đèn trường minh, thái giám, thân binh liên tục thêm dầu, Trần Quần và Tư Mã Ý đang ở tuổi tráng niên, sức lực dẻo dai, ngồi xuống trước ngọn đèn trò chuyện đêm khuya. Quần thần bạo gan hành sự xuất phát từ nghĩa công, nhưng với hai người họ mà nói thì cũng có chút tư lợi trong đó, bởi một khi Tào Phi kế thừa đại thống, tiền đồ của họ sẽ vô cùng xán lạn.

Trần Quần cảm khái muôn phần:

— Một ngày mà tựa một đời, đại vương cứ như thế mà đi…

Tư Mã Ý thấy những người bên cạnh đều đã ngủ say, cười nhăn nhó:

— Lúc còn sống đã giết không biết bao nhiêu người, đến khi chết đi rồi cũng không bớt chuyện, còn quẳng lại một đống phiền phức thế này.

Trần Quần đặt hai tay lên trán:

— May là quần thần đồng tâm.

— Ông chớ quên, còn chưa qua cửa ải của Yên Lăng hầu đâu đấy. - Tư Mã Ý khép hờ hai mắt, - Hôm nay thế này, ngày mai chưa biết ra sao. Con người ta sống trên đời mãi mãi chỉ là đi bước nào tính bước ấy.

— Ta không nghĩ như vậy. - Trần Quần chăm chú nhìn di thể của Tào Tháo, chậm rãi nói, - Đi bước nào tính bước ấy không phải đạo của bậc trí giả. Hơn nữa, đại vương anh minh một đời, nhưng cũng

phạm phải không ít sai lầm. Không nói việc đại vương tàn bạo, đa nghi, chỉ riêng đạo vi chính cũng có chỗ thiên lệch, tuy rằng đại vương cất binh dựng nước vào thời loạn, nhưng cũng phải có pháp lệnh. Những pháp lệnh mà đại vương ban bố trong đời đều không được duy trì lâu dài, sáng ban ra tối lại đổi, mặc theo ý mình, hơn nữa còn hà khắc, có lòng nhân ái mà thiếu việc làm nhân ái, có tâm thuật đế vương mà không ra dáng một bậc đế vương, chỉ dùng thưởng phạt để định thiên hạ, há có thể vững bền? Nếu có chế độ quân ngũ rõ ràng, hôm nay chúng ta còn phải lo lắng về đám võ phu ở ngoài thành đó sao? Nếu có lễ pháp cấp bậc nghiêm minh, còn xảy ra nhiều rắc rối thế này sao? Sau này thái tử kế vị mà trọng dụng ta, việc ta muốn làm đầu tiên là xây dựng pháp lệnh cho đất nước, việc tuyển chọn sĩ nhân, khảo hạch quan viên đều phải tuân theo pháp lệnh ấy, đó cũng chính là công lao bất hủ! Ông nói có phải không… - Trần Quần nói một hồi, quay đầu lại nhìn, Tư Mã Ý dựa vào cột trụ ngủ thiếp đi từ lúc nào rồi.

Trần Quần không nhịn được cười - Ta thật ngốc, chuyện thái tử kế vị chưa đâu vào đâu, là họa hay phúc cũng chưa biết được, sao lại nghĩ xa vậy? Vẫn là Tư Mã Ý vô tư, lúc nào cũng ngủ khì được.

Trần Quần và Tư Mã Ý đều là tử đệ danh môn, nhưng khác nhau ở chỗ Trần Quần tinh thông thư tịch, giỏi về chính sự, còn Tư Mã Ý sành sỏi quan trường, giỏi về mưu lược, hai người đều vì chuyện của Tào Phi mà trở nên thân thiết với nhau. Cho nên Tư Mã Ý có thể ung dung bình thản, còn Trần Quần lại suy nghĩ đăm chiêu, lúc thì lo lắng, lúc thì mơ mộng, lúc lại tưởng tượng về công lao bất hủ của mình. Ông ta cứ miên man suy nghĩ mãi mà vẫn không thấy buồn ngủ, liền đứng dậy vươn vai, trông trời mới tờ mờ sáng, ông ta cầm ngọn đèn bước ra ngoài sảnh đường xem kỹ - Chiếc đồng hồ nước đang chỉ giờ Sửu hai khắc, nửa canh giờ nữa trời sẽ sáng hẳn.

Trần Quần xốc lại y phục, hít mấy luồng khí lạnh, tinh thần tỉnh táo hơn, đi dạo hai vòng quanh bãi cỏ hoang, vừa xoay người định vào linh đường, chợt nghe ngoại viện có tiếng bước chân người chạy lại, một thân binh ló mặt ra từ trong bóng tối:

— Xích hầu phía tây cấp báo!

Cánh tay Trần Quần đang cầm ngọn đèn khẽ rung lên:

— Có tin gì?

— Yên Lăng hầu nhận được tang báo, ngày đêm lên đường, hiện chỉ còn cách Lạc Dương chưa đầy hai mươi dặm!

Một loạt tiếng sột soạt, người nằm nghỉ trong linh đường bật cả dậy - Chuyện lớn ở trước mặt, ai có thể ngủ yên được? Trần Kiều ho húng hắng mấy tiếng, nặng nề bước ra nói:

— Tiếp tục thám thính! - Rồi quay người đưa ánh mắt nhìn chúng nhân, - Không ngờ đến nhanh vậy… - Về sau ông ta không nói hết: Đến càng nhanh càng chứng tỏ có chuyện!

Tư Mã Ý bất giác nhíu mày:

— Không biết thái tử đã khởi hành chưa. Người được phái tới Hứa Đô xin thiên tử ban chiếu thư cũng đã đi được một ngày một đêm, sao lúc này vẫn chưa trở về? Lẽ nào thiên tử không chịu hạ chiếu?

Giả Quỳ thở dài một tiếng:

— Là phúc thì không phải họa, mà là họa thì không tránh được. Chúng ta cứ tiếp tục gắng gượng ứng phó, sớm muộn cũng qua được cửa ải này thôi!

Trần Kiều nắm chòm râu ngẫm nghĩ hồi lâu, bỗng nhiên nói với Tào Chân:

— Phiền tướng quân ra phía sau sai thái giám đánh thức vương hậu dậy, không có lão bà tọa trấn thì không được.

Biện hậu khóc lóc đến tận khuya, cũng vừa mới đi nghỉ chưa được bao lâu, giờ lại quấy rầy người liệu có ổn không? Tào Chân ngần ngừ, đang định thoái thác, nhưng trông mấy vị lão thần đều đang nhìn chằm chằm vào mình với ánh mắt nghiêm nghị, anh ta không dám hé miệng, cúi đầu đi vào hậu điện.

Bụi trần lắng đọng

Ánh nắng chiếu xuống thành Lạc Dương khiến tòa thành cũ trông càng hoang phế. Lần đầu tiên trong đời quần thần cảm nhận

được, thì ra ánh nắng buổi sáng sớm cũng làm người ta chói mắt đến vậy. Tất nhiên là do đêm qua bọn họ không ngủ được, nhưng nhiều hơn là do khôi giáp của Yên Lăng hầu rọi chiếu!

Tào Chương bôn tang không được mặc khôi giáp màu vàng, vì vậy đã đổi sang một bộ màu sáng bạc. Tuy y khoác áo tang bên ngoài, trên mũ đâu mâu còn quấn một dải khăn trắng, nhưng dưới ánh mặt trời chiếu rọi, trông vẫn rất rực rỡ lấp lánh, lại thêm y có thân hình to lớn, dáng vẻ nghiêm trang, theo sau còn một đội binh mã, càng tỏ rõ vẻ oai phong lẫm liệt. Vào khoảnh khắc y ruổi ngựa đến trước cửa thành, tim quần thần đều rộn lên - Họ ước chừng hơn một canh giờ nữa Tào Chương mới đến nơi, giờ thấy ông lù lù xuất hiện nên hơi thiếu sự chuẩn bị.

Tào Chương không đến một mình, y dẫn theo hai trăm binh sĩ, toàn là kỵ binh. Tuy trước đó đã có lệnh phải trao trả binh mã, nhưng y vẫn cố tình giữ lại hai trăm binh sĩ tinh nhuệ làm hộ vệ. Đỗ Tập và Hạ Hầu Nho không dám gây chuyện với vị vương tử này, liệu rằng khi y đến Lạc Dương, Tào Tháo tất điều hai trăm quân này sang bộ khác, ngờ đâu đại vương đã chết rồi!

— Chúng thần tham kiến hầu gia. - Trần Kiều, Tân Tỵ đứng đầu quần thần thi lễ với y.

Tào Chương xoay người xuống ngựa, nhưng không mở miệng đáp lễ. Y ngước nhìn thành Lạc Dương loang lổ, như thể đang vận sức, chuyện xảy ra trong hai ngày qua tựa như một giấc mơ, phụ vương uy vũ là thế mà đột ngột qua đời, đến giờ y vẫn thấy tất cả không phải sự thực, y chưa có dũng khí đối diện với di thể của phụ thân.

Nhưng lúc này quần thần lại có phần sốt ruột, bởi binh sĩ đồn trú gần đó đều đã nhận ra Tào Chương - Vị tướng quân mặc giáp bạc kia chẳng phải là nhị vương tử dẹp loạn U Châu, đánh một trận hàng hai rợ Hồ đó sao? Ban đầu bọn họ chỉ xúm lại nhìn ngắm với vẻ sùng bái, nhưng tiếp đến có tướng lĩnh tiến lên thi lễ với Tào Chương, thậm chí còn có người còn khóc lóc trước mặt y. Trước tối hôm kia, vị tướng quân dụng binh như thần được đám võ nhân này kính trọng nhất chính là đại vương Tào Tháo, đại vương xây dựng Tào doanh, thân trải trăm trận, ngồi trong trướng mà có thể chỉ huy

trận chiến cách xa hàng ngàn dặm, quân lệnh như núi, đại vương chính là tướng trong tướng, thần trong quân! Nay đại vương băng hà giống như ngôi miếu thiếu mất pho tượng thần linh, ai có thể thay thế vị trí của ông được đây? Dưới con mắt của binh sĩ bình thường, chỉ cần một người thiện chiến là được. Đúng lúc này lại có một người như vậy xuất hiện, hơn nữa còn là nhi tử của lão thần tướng, liệu còn ai thích hợp hơn Tào Chương không?

Trần Kiều thấy binh sĩ càng lúc càng xúm lại đông hơn, vội giục:

— Mời hầu gia vào thành.

Tào Chương cố hít vào một hơi:

— Đi thôi. - Y nói câu này vốn không sao, nhưng những kỵ binh đi theo y và cả đám binh sĩ tụ tập phía sau cũng di chuyển lên.

Quần thần vội quát lại:

— Binh sĩ không được phép vào thành!

Giờ không có ai làm chủ chính thức, Tào Chương trở thành chỗ dựa tin cậy của họ, nào còn để ý đến lời của đám quan văn? Có lão binh nuốt nước mắt cãi lại:

— Tôi chỉ là một đội trưởng tép riu, nhưng cũng đã tòng quân nửa đời người, theo đại vương xuất chinh bao nhiêu lần! Chẳng lẽ đến nhìn mặt đại vương lần cuối cũng không được? Những người chỉ biết múa bút như các ngài sao lại đề phòng bọn tôi như lũ giặc vậy? - Lời này nói ra đã kích động đám binh sĩ, có kẻ mạnh miệng đề nghị:

— Xin hầu gia làm chủ cho chúng tôi, chúng tôi muốn theo ngài vào bái tế đại vương!

Quần thần trong lòng như lửa đốt. Đám người thô kệch ấy không biết lợi hại bên trong, còn muốn theo vào cho loạn thêm! Tú tài gặp lính tốt, có lý mà không thể nói lại, cũng không thể giải thích với họ.

Ban đầu Tào Chương còn chìm trong nỗi buồn, chưa để ý, lúc sau thấy khó trấn áp được tình cảm của chúng nhân, không biết do tâm tính của một võ nhân trong y bị xao động hay là do y thực sự có dụng ý khác, mà nghiêm nghị nói:

— Được rồi! Ta dẫn các ngươi vào bái tế đại vương!

Nhìn chúng binh sĩ tiến lên mà quần thần dần mất hy vọng, bởi nếu để bọn họ vào trong thì coi như ván đã đóng thuyền. Giữa lúc chỉ mành treo chuông, tất cả binh sĩ bỗng đứng khựng lại, không ai làm ồn nữa, ai nấy đều đưa mắt nhìn chằm chằm vào chỗ cổng thành. Trần Kiều ngoái lại nhìn: Hạ Hầu Đôn được Lý Đương Chi dìu đến đứng trước cửa thành!

Hạ Hầu Đôn vùng dậy từ trên giường bệnh, còn chưa đeo miếng vá mắt, phơi con mắt hung dữ ấy trước mặt chúng nhân. Binh sĩ hoảng sợ - có ai không biết vị tướng quân một mắt này chính là tâm phúc của đại vương? Mỗi lần đại vương không ở trong quân, ông ta chính là người đứng đầu, chớ nói là binh sĩ bình thường, mà đến cả những đại tướng như Tào Nhân, Tào Hồng, Trương Liêu, Từ Hoảng cũng phải kính nể vài phần.

Hạ Hầu Đôn nghiêm mặt, quét ánh mắt nhìn khắp một lượt binh sĩ, lúc sau mới mở miệng nói:

— Theo di mệnh của đại vương, tất cả tướng sĩ đều không được tự ý rời khỏi doanh trại đồn trú của mình. Kẻ nào trái lệnh sẽ bị chém đầu! - Chỉ cần một câu này cũng đã có hiệu nghiệm, đám binh sĩ dần dần tản đi như nước triều rút. Tướng lĩnh đứng ở trong quân dựa vào kinh lịch và uy tín, mà uy vọng của Hạ Hầu Đôn đủ áp đảo tất cả.

— Binh sĩ của hầu gia cũng không được vào. - Hạ Hầu Đôn quay sang nói với Tào Chương, - Mẫu thân ngài và rất nhiều nữ quyến đều đang ở bên trong, ngài dẫn nhiều binh sĩ dữ tợn thế này vào không phải sẽ làm mọi người nhốn nháo lên ư? - Ông ta vốn là họ hàng thân tộc, lại tận mắt nhìn Tào Chương trưởng thành, cho nên không cần nói mấy câu lễ nghi khách sáo với vãn bối.

Tào Chương thở dài:

— Vậy còn thân binh có thể vào được chứ?

Lần này Hạ Hầu Đôn không thể ngăn cản được nữa, chỉ biết trầm giọng dặn dò:

— Hãy nghe lời phụ vương và mẫu hậu của ngài, làm người con hiếu thuận.

Không biết Tào Chương có hiểu ẩn ý sâu xa của câu nói này không, y dẫn mười thân binh đi lướt qua, quần thần cũng theo sát phía sau. Còn Hạ Hầu Đôn chỉ đứng im, dõi mắt nhìn mọi người đi xa dần, lát sau bỗng khuỵu xuống - Ông ta bệnh rất nặng, thân binh phải dùng xe kéo đưa ông ta đến. Mặc dù biết Tào Chương vào thành tất xảy ra biến cố, nhưng ông ta cũng không còn sức chống đỡ, chỉ giúp được đến đây thôi.

Tào Chương vừa bước đi vừa hồi tưởng về sự anh hùng uy vũ của phụ thân năm xưa, ban nãy ở chỗ đông người, y còn cố tỏ ra bình tĩnh, lúc này khó có thể nén được nữa, vừa qua điện Dương An nước mắt đã chảy vòng quanh, vội bước nhanh chân gần như chạy qua phục đạo tới thẳng cung điện quàn linh cữu. Y nhìn phụ thân đầu đội mũ miện đính mười hai tua ngọc, mình khoác cát phục màu đen làm từ gấm Tứ Xuyên, chân xỏ hài đỏ dây ngọc, eo đeo Thanh Cang bảo kiếm, nét mặt ôn hòa, thần thái ung dung, râu tóc ngay ngắn, khóe miệng hơi méo được che đi bằng vệt son đỏ - Vẫn là dáng vẻ nghiêm trang, đoan chính đó, mà từ nay lại chẳng thể cất lời được nữa!

— Phụ vương ơi!… - Tào Chương cúi xuống di thể gào khóc, - Nhi thần tới muộn… Người mau mở mắt nhìn con đi! Nhi thần không phụ lòng phụ vương, vẫn luyện binh ở Trường An… còn sai người thám thính thu thập được rất nhiều quân báo bên đất Thục, để đưa đến cho người nữa. Người mở mắt ra đi… Nhi thần không làm người nổi giận nữa… Nhi thần muốn phò tá người đánh dẹp thiên hạ, đi trước mở đường cho người… Sao người đã đi rồi? Vì sao!

Hu hu hu!… Nhi thần tới muộn…

Y đã tới muộn, không chỉ riêng hôm nay, đối với y mà nói, tất cả đều đến quá muộn! Xét trong một gia đình có ba người con, con thứ thường lép vế nhất. Phụ mẫu xem trọng con trưởng, cưng chiều con út, con thứ không được xem trọng bằng con trưởng, cũng không được cưng chiều bằng con út. Tào Chương là người con thứ hai của Biện thị, rơi đúng vào hoàn cảnh trên. Hơn nữa, thuở nhỏ y không thích đọc sách, bị Tào Tháo ghét bỏ, năm Kiến An thứ mười sáu lần đầu phong hầu cho các nhi tử, Tào Phi thân là đích trưởng tử, nhận chức Ngũ quan trung lang tướng, không được phong hầu,

theo lý phải phong hầu cho người con thứ hai, nhưng Tào Tháo đã gạt y ra mà phong hầu cho tam đệ Tào Thực, mãi đến khi đệ đệ nhỏ tuổi nhất là Tào Cán chào đời, Tào Chương mới được phong hầu, nhưng lúc đó y đã gần ba mươi tuổi rồi mà vẫn chưa có chức quan. Tào Chương vốn không có hy vọng, cũng không ôm hy vọng, chỉ biết gửi gắm ước mơ của mình trên sa trường, cho đến tận khi dẹp loạn U Châu… lập chiến công vang dội, được cả thiên hạ chú ý, Tào Chương mới nghe được lời ca tụng thật lòng của tướng sĩ, nhìn thấy ánh mắt tán thưởng của phụ thân, cũng chính lúc đó y mới nhận ra là mình đã lầm. Ước muốn trong lòng y đâu chỉ dừng lại ở việc làm một vị tướng quân giống như Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh! Nhưng đã muộn, ngay cả Tào Thực cũng đã thất bại, tuy rằng hai năm cuối đời Tào Tháo có thiện cảm với y, thậm chí còn hơi yêu thích, nhưng nhiều nhất ông cũng chỉ được coi là một người ngoài cuộc quan trọng - Y đã muộn mất gần mười năm.

Tào Chương khóc như mưa, quần thần cũng thấy thê lương, nhưng đó không phải việc quan trọng, Tân Tỵ đánh bạo bước lên khuyên một lời hai ý:

— Xin hầu gia bớt đau buồn, chớ khóc quá nhiều hại đến quý thể, tiên vương ở trên trời có linh cũng sẽ không an lòng.

Tiếng khóc bỗng im bặt: Tiên vương? Ông ta gọi phụ vương là tiên vương, tất phải có kim vương! Tào Chương cố ngậm nước mắt, ngẩng đầu lên nhìn mới phát hiện ra cạnh chân phụ thân kê một chiếc bàn, văn thư quân báo, binh phù lệnh tiễn đều được đặt ngay ngắn trên đó, quan trọng hơn là chỗ ngồi ở đấy đang trống, chỉ có Tào Chân đứng hầu bên cạnh.

Nếu Tào Phi có ở đây thì không thể nói gì, nhưng hiện giờ vị trí của người kế thừa đại thống chỉ là một chỗ trống. Tào Chương bản tính hiếu thắng, lại cậy mình lập được công lớn nên không phục huynh trưởng, lúc này khó mà dẹp bỏ ý nghĩ quá phận. Năm xưa Tiểu Bạch[★] cướp ngôi làm chủ nước Tề, Lưu Bang lấy trộm phù lệnh của Hàn Tín, từ ngàn xưa cơ hội chỉ đến trong chốc lát rồi lại biến mất, giờ ngôi vị chí tôn ở ngay trước mặt, sao ta có thể bỏ lỡ cơ hội tốt này được? Tuy Tào Chương là người lỗ mãng, nhưng trong thô lỗ cũng có sự tinh tế, y thầm suy nghĩ: Lúc này tuyệt nhiên

không thể hỏi ai là người kế thừa đại thống, một khi đã hỏi quần thần lập tức chứng thực bằng lời nói của mình. Ta cũng không thể gặp mẫu hậu, nếu mẫu thân tuân theo lễ pháp tỏ thái độ ủng hộ đại ca, thì chuyện này không ổn… Tào Chương quét ánh mắt lạnh lùng qua từng người đang có mặt ở đây, ai nấy đều cúi đầu, tránh ánh mắt của y. Thấy thế Tào Chương bạo gan, xoay người đến trước bàn, ngồi thử xuống.

Trần Kiều thấy Tào Chương tự ý ngồi vào chỗ của Ngụy Vương, định ngăn lại, nhưng Tư Mã Ý kéo ống tay áo ông ta, cao giọng nói:

— Vậy cũng tốt, ở Lạc Dương không có tông thân của đại vương, hầu gia đã tới đây rồi thì nên tạm thay thái tử làm chủ tang. - Tư Mã Ý cố ý nhấn giọng vào hai từ "tạm thay".

Tào Chương không thèm đôi co với ông ta, mà xem kỹ những vật được đặt trên bàn, phát hiện ra sự bất thường: ấn tỷ, ấn Ngụy Vương, ấn Thừa tướng, ấn Ký Châu mục đều không có một cái nào. Không có ấn tỷ thì chẳng thể ban bố bất cứ điều lệnh gì!

Tào Chương ngẩng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào quần thần với ánh mắt bức người:

— Ấn tỷ của phụ vương ta ở đâu?

Muốn làm rắn rồi! Tim mọi người như sắp bắn ra ngoài. Trần Kiều đã sớm đoán được y không chịu từ bỏ dã tâm, nên đã giấu hết ấn tỷ, nhưng đó chẳng qua cũng chỉ là trò bịt tai trộm chuông, nếu Tào Chương cứ một mực đòi ấn tỷ thì phải ứng phó thế nào đây? Im lặng không phải cách, Triệu Nghiễm lấy tinh thần tiến lên hai bước, - Hầu gia không nên hành sự lỗ mãng, chuyện quốc gia không giống như trò đùa. Người làm tôi giữ tiết tháo, người làm em nên kính nhường, có câu "Bất kỹ bất cầu, hà dụng bất tàng,"[★] "Dũng tắc hại thượng, bất đăng minh đường đạt."[★] Tự cổ… - Tư Mã Ý đứng đằng sau nghe mà sốt ruột. Tào Chương là người liều lĩnh, chưa từng đọc qua cuốn sách nào, ngài giảng những đạo lý trong *Xuân Thu, Kinh thi* với ngài ta có ích gì?

Quả là như vậy, Tào Chương chẳng thèm đếm xỉa đến Triệu Nghiễm, quát hỏi lần nữa:

— Ấn tỷ của phụ vương ta ở đâu? - Cùng lúc này, hơn chục thân binh của ông đứng bên ngoài cũng xông vào cửa điện. Đám tiểu tử ấy theo y đã nhiều năm, dù thường ngày đi săn hay thảo phạt Ô Hoàn cũng đều không rời, tớ theo chủ nên cũng quen thói vô phép vô thiên.

Thấy mềm mỏng không ăn thua, Gián nghị đại phu Giả Quỳ đứng lên. Ông ta là người cương nghị nhất trong số quan viên, năm xưa từng thẳng thắn can gián khiến Tào Tháo nổi giận, bị nhốt vào đại lao, giờ ông ta lại lấy dũng khí của mình ra, chắp tay thi lễ nói:

— Thái tử ở Nghiệp Thành, nước nhà đã có phó quân. Ấn tỷ của tiên vương không phải thứ hầu gia nên hỏi! - Một câu nói thật cứng rắn.

Tào Chương cười nhạt, hỏi ngược lại:

— Ta thân là vương tử còn không được hỏi, các ông là bề tôi mà lén giấu ấn tỷ là có ý gì? - Lời này cũng thật sắc sảo.

Giả Quỳ nói thẳng:

— Đại vương băng hà, trong quân không có người làm chủ, chúng thần cất ấn tỷ đi là để đề phòng những kẻ có mưu đồ bất chính. Vì muốn bảo vệ xã tắc, nên mới phải dùng phép quyền biến vậy!

Tào Chương vẫn không chịu nhường:

— Đem ấn ra đây, ta với các ông cùng bảo vệ xã tắc.

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, “cùng bảo vệ xã tắc” là bảo vệ kiểu gì? Tào Chương lập được công trạng trong quân, luôn được binh sĩ ái mộ, nếu để y cai quản ba quân, tất có kẻ nhảy ra tôn y làm vua. Tào Phi há lại chịu để yên? Hiện giờ Tào Phi đang nắm giữ đất Hà Bắc, cũng có thế lực trong quân, Tào Ngụy thế nào cũng giẫm vào con đường huynh đệ tương tranh, đất nước diệt vong, lẽ nào vết xe đổ của Viên thị vẫn chưa đủ thê thảm hay sao?

Lần này Giả Quỳ không nói được nữa, chỉ biết nghiến răng lắc đầu quầy quậy.

— Mấy vạn đại quân đang ở ngoài kia, làm sao có thể không có người làm chủ được, ta tạm thời cai quản! - Tào Chương nói giọng cương ngạnh như thể không chấp nhận sự cự tuyệt, đám thân binh

đứng ở cửa cũng tiến gần hơn - Quần thần còn không trả lời, e là họ sẽ ra tay cướp.

Đã nói đến hết nước rồi, ai nấy cũng túa mồ hôi. Đầu tiên, mọi người nhìn Tào Du với ánh mắt mong chờ, nhưng vị thúc công này thực sự chẳng có được cái uy của bậc trưởng bối, sợ hãi thụt dần lại phía sau; kế đến, lại nhìn Tào Chân, nhưng nghĩa tử dù có thân mấy vẫn chỉ là con nuôi, làm sao kháng lại được con ruột của Ngụy Vương? Quần thần đã đi bẩm báo với Biện hậu, nhưng vẫn chưa thấy bà ra, lỡ như lão bà nhất thời hồ đồ, giữ thái độ công bằng, bỏ mặc chuyện của hai nhi tử thì hỏng! Hậu viện có nhiều nữ quyến như vậy, quần thần cũng không thể cứ chạy xộc vào được, làm thế nào bây giờ? Hơn mười thân binh đằng đằng sát khí, trong khi Hứa Chử cũng dẫn binh trấn bên ngoài, nếu thực sự đụng đao, linh đường sẽ lập tức biến thành một bãi chiến trường! Tào Tháo đã chết, danh dự của ông chỉ là chuyện nhỏ, có điều ai dám đả thương vương tử? Nếu thật sự làm vương tử bị thương, ai gánh nổi tội? Huống chi còn có Đinh Dực, Khổng Quế chầu chực ở điện bên. Chuyện này không ổn rồi…

Tào Chương sắp mất kiên nhẫn, đanh giọng hăm dọa:

— Mau giao ấn ra đây!

— Được lắm! Thi hài của phụ vương còn chưa lạnh mà đã muốn cướp ấn, hay cho một nhi tử hiếu thuận! - Một giọng nói kỳ quặc vẳng lại, phá vỡ cục diện bế tắc.

Ai dám làm con ngựa biết hí trong đội nghi trượng giữa lúc quan trọng này chứ? Chúng nhân giật mình ngoảnh nhìn, trông thấy một ông cụ bước ra từ sau màn trướng, dáng người thấp nhỏ, gầy guộc, đầu quấn khăn trắng, mình mặc áo đại tang, khoảng sáu mươi tuổi, râu đã ngả màu hoa râm, dựng mày trợn mắt, nghiến răng nghiến lợi, nhìn chằm chằm vào Tào Chương - Đó chính là quốc cữu Biện Bỉnh!

Tào Chương nhăn mày. Biện Bỉnh là đệ đệ của mẫu thân, hơn nữa lại rất thương y, Tào Chương có thể không nói lý với ai, chứ làm sao ồn ào với cả vị cữu cữu này được? Y chỉ biết chắp tay thi lễ:

— Thì ra là cữu phụ, điệt nhi…

— Ngươi vẫn còn nhận ra ta à? Vinh hạnh, vinh hạnh! - Biện Bỉnh không để y nói hết câu đã mắng thẳng vào mặt, - Ta còn tưởng tiểu tử ngươi lĩnh binh, đánh trận, làm tướng quân rồi thì không còn nhận ra ai nữa! Ngươi nhìn đi, mọi người ở đây đã mệt thế nào? Trần công, Tân công, còn có Từ quận tướng nữa, bọn họ… đều là những người có tuổi, từ lúc phụ vương ngươi nằm xuống, họ bận trong bận ngoài, chạy ngược chạy xuôi, thử hỏi có ai đã kịp thở chút nào chưa? Bên ngoài còn tám vạn đại quân đấy, nếu không nhờ liệt vị lão thành mưu quốc ổn định đại cuộc thì đã loạn rồi!

— Điệt nhi, điệt nhi…

— Ngươi làm sao? Ngươi có lý! Ngươi vào thành chẳng thèm cảm ơn quần thần lấy một tiếng, cũng không đến vấn an mẫu thân, trái lại còn bới lông tìm vết, chào hỏi phách lối nhỉ! - Biện Bỉnh chống nạnh, - Còn dám hỏi ấn tỷ? Ngươi mà cũng xứng sờ vào món đồ ấy hả?

— Điệt nhi chỉ tạm thời nắm quyền. - Tào Chương đợi mãi mới chen vào được một câu.

— Hừ! Ngươi coi ta là đứa trẻ lên ba hả? Ta nói cho ngươi biết, nhà có trưởng tử, nước có phó quân, phụ vương ngươi đã có ý truyền ngôi rõ ràng, không có phần của ngươi!

Tào Chương không nén được sự kích động nữa, gào lên thất thanh:

— Không có phần của điệt nhi! Không có phần của điệt nhi! Từ nhỏ đến lớn chuyện tốt gì cũng không đến lượt điệt nhi! Điệt nhi có chỗ nào không bằng đại ca? Điệt nhi là người đánh bại phản quân Ô Hoàn, cứu nguy cho nước Ngụy kia mà! Rong ruổi thiên hạ, diệt trừ Ngô Thục, có mười Tử Hoàn cũng chẳng sánh bằng một mình diệt nhi! Phụ vương dùng võ lược để định thiên hạ, há lại để một kẻ tầm thường, hèn nhát như Tử Hoàn kế thừa đại thống? Muốn bình thiên hạ phải dựa vào vũ dũng!

Biện Bỉnh còn quát to hơn:

— Đúng! Dựa vào vũ dũng! Ban đầu Công Tôn Toản, Lã Bố cũng nghĩ như vậy, giờ thì bọn chúng đang ở đâu? Tiểu tử ngươi có biết trời cao đất dày là gì không? Ngươi đã đọc được mấy cuốn sách?

Quan lại địa phương trong thiên hạ, ngươi biết được mấy người? Ngươi có biết Hoài Nam, Quan Trung có bao nhiêu dân đồn không? Ngươi có biết mỗi năm xã tắc phải tốn mất bao nhiêu lương thảo để nuôi binh dưỡng mã không? Ngươi có biết có tất cả bao nhiêu phong ấp của liệt hầu không? Ngươi có biết việc xây dựng Nghiệp Thành cần đến bao nhiêu dân công, của cải không?

Một chuỗi câu hỏi làm khó Tào Chương, miệng y ấp a ấp úng:

— Điệt nhi, điệt nhi…

— Ngươi cái gì cũng không biết, chỉ biết mỗi đánh trận! - Biện Bỉnh lại chỉ vào đám thân binh đứng ở cửa, - Giỏi! Còn dẫn cả thân binh vào. Giỏi lắm! Ta mừng thay cho phụ vương ngươi. May là ông ấy đã sớm tắt thở, chứ bằng không các ngươi sẽ lặp lại chuyện của người xưa, làm một cuộc chính biến ở cung Sa Khâu, để Triệu Vũ Linh Vương chết đói[★] chăng? - Câu này quá gay gắt, chụp hẳn tội danh mưu phản lên đầu bọn họ. Mười mấy thân binh bạo tợn cũng phải kinh hãi, lui vội xuống dưới thềm điện.

Nhuệ khí của Tào Chương đã bị đè bẹp, chỉ biết phân bua:

— Điệt nhi không có ý đó! Không có ý đó!

Biện Bỉnh không cho y cơ hội giải thích, cướp bước tiến lại, chỉ thẳng vào mũi y mà chửi vống lên:

— Ngươi có ý gì? Ngươi hỏi ấn tỷ làm gì? Dùng máng ngựa làm quan tài, ngươi cũng trưởng thành rồi đấy. Toàn dựa hơi phụ vương và nhà vợ mới có thế lực, ở trong quân được hai năm đã chẳng coi ai ra gì! Ta vô cùng bực tức ở trong lòng, rồng sinh chín loại, không loại nào giống loại nào, sao tỷ tỷ của ta lại sinh ra cái loại bất nghĩa như ngươi thế này! Trước đây tỷ phu cho ngươi lấy tộc muội của Tôn Quyền chính là để ngươi dẹp bỏ ý nghĩ này! Giờ không phải ngươi muốn tranh ngôi ư? Ngươi giết ta trước đi, rồi đâm luôn cho mẫu thân ngươi một nhát đao nữa! Ngươi cũng hãy giết hết đám huynh đệ của mình đi để tỏ rõ được đức hạnh của Tào gia! Làm rạng rỡ tổ tông cho phụ vương ngươi được nở mày nở mặt… - Ông ta nói thao thao bất tuyệt, toàn là những lời chửi mắng khó nghe, chớ nói là nhà đế vương, mà kèn trống đám ma trong dân gian cũng chỉ ồn ào đến thế là cùng! Quần thần đứng ngây ra như khúc gỗ - Ai

ngờ được vị quốc cữu thường ngày ít khi ra khỏi nhà lại lợi khẩu như vậy?

Tào Chương nghe chửi, cả người run lên, nhìn quần thần xung quanh không hề có ý can ngăn, y chợt cảm thấy mình đã mất hết thể diện, tay đặt vào chuôi kiếm, mà run run không sao rút kiếm ra được, dù gì người đứng trước mặt cũng là cữu cữu luôn hết mực yêu thương y!

Biện Bỉnh tiến lên hai ba bước lại gần y, tuy giọng vẫn hùng hổ bức người, nhưng mắt đã ầng ậng nước:

— Tên súc sinh, không phải ngươi muốn làm chuyện lớn ư? Tới đây! Một nhát đâm chết cữu cữu! Hồi nhỏ ngươi đái lên bụng ta, ị lên đầu ta, cữu cữu thương ngươi nhất. Ngươi giết ta rồi, ta sẽ không hận ngươi, ngược lại còn an tâm vì ít nhất cũng không phải trông thấy cảnh huynh đệ các ngươi tương tàn! - Nói rồi, ông ta quay đầu nhìn thi thể của Tào Tháo, - Tỷ phu, huynh trải qua trăm ngàn trận đánh mới gây dựng được giang sơn như ngày hôm nay, không ngờ lại sắp sụp đổ theo gót Viên Thiệu… Huynh hãy mở to mắt ra mà nhìn đám tử tôn bất hiếu này đi!

Tào Chương dù lòng dạ sắt đá, nghe được những lời này cũng mềm lòng, cánh tay buông thõng, bội kiếm rơi tuột xuống nền đất, bao nỗi ấm ức trong lòng chẳng có chỗ trút ra, hoài bão một đời cũng chẳng thể thi triển. Đúng lúc này, y chợt thấy màn trướng phía hậu điện khẽ lay động, Biện hậu khuôn mặt lấm lem nước mắt được thị nữ dìu ra:

— Con của ta…

Tào Chương trông thấy mẫu thân, ngay đến hai từ “mẫu hậu” cũng không thốt ra được, quỳ phịch xuống, gọi một tiếng:

— Mẹ! - Rồi lết đầu gối đến chỗ mẫu thân, vùi đầu vào lòng bà, hai mẹ con ôm nhau khóc.

Biện hậu ôm chặt nhi tử, nghẹn ngào nói:

— Cữu cữu mắng con là bởi sợ con trẻ người non dạ sẽ làm chuyện dại dột, đây cũng là nỗi khổ tâm của phụ vương con!

— Nhi thần tủi khuất… - Tào Chương khóc không ra tiếng.

— Mẫu thân thương con, yêu con, nhưng ngôi vị của phụ vương con chỉ có thể truyền lại cho một mình đại ca của con, đó cũng là vì sự ổn định lâu dài của cơ nghiệp Tào Ngụy… Nghe lời phụ vương con…

Tào Chương thấy mẫu thân cũng nói như vậy, còn hy vọng gì nữa? Chỉ biết khóc rống lên. Quần thần vội quỳ xuống khuyên giải, Biện hậu cố gạt nước mắt, chậm rãi nói những lời sâu xa:

— Các vị đều là cánh tay phải của triều ta, hãy thay ai gia soạn một ý chỉ lập thái tử Phi làm vua, như vậy không còn sơ sảy gì nữa. - Quần thần đều ngẩn người. Tâm tư của thái hậu có thể hiểu được, thân là mẫu thân của ba nhi tử, bà không muốn trông thấy cảnh huynh đệ bọn họ tranh giành nhau thêm nữa. Nhưng, việc thái hậu sắc lập tân vương có hợp quy tắc không? Nếu người chết là nhi tử của bà, lại không có người nối dõi, thì thái hậu muốn lập ai cũng có thể miễn cưỡng chấp nhận được. Nhưng hiện giờ là Tào Tháo băng hà, há có thể do bà làm chủ? Quần thần biết rõ là không hợp phép tắc, nhưng không nói ra, vẫn ban bố ý chỉ ấy, vì ít nhất nó cũng cho Tào Phi thêm một sự đảm bảo.

Nhìn hai mẹ con bà sụt sùi dìu nhau vào hậu điện, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm. Biện Bỉnh đã rút hết sức lực, ngã xệt xuống đất, ôm thi thể trang nghiêm của Tào Tháo:

— Tỷ phu ơi, tỷ phu, may mà huynh còn nghĩ ra chủ ý này. Huynh giao cho đệ việc gì thế này…

Một cơn sóng gió coi như đã qua, hai ngày sau thái tử Tào Phi mới đến được Lạc Dương, quần thần trong thành và chúng tướng ngoài thành cung kính nghênh giá, như quần tinh ủng nguyệt đưa y vào cung. Tào Phi bộ dạng vô cùng nghiêm trang, mình khoác áo đại tang nhưng vẫn không che hết được khí khái cao quý. Y chính là người chiến thắng sau cùng.

Tào Phi cảm tạ quần thần, vấn an mẫu thân rồi quỳ xuống trước di thể của phụ thân mà khóc, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, thậm chí mỗi tiếng khóc đều dìu dặt, đúng mực. Lúc này, Tào Chương mới bắt đầu cảm thấy sợ hãi, y bỗng nhớ ra những thủ đoạn mà huynh trưởng đã dùng để tranh giành ngôi vị trong hơn mười năm qua, nhớ ra cách đối nhân xử thế của huynh trưởng xưa nay. Nỗi sợ hãi dâng

lên xâm chiếm tâm trí y - Vì sự ổn định của xã tắc, cuối cùng Tào Chương đã chịu buông tay, nhưng dù sao y cũng đã có ý tranh ngôi, chuyện hỏi ấn tỷ không thể giấu được, vậy sau này vị huynh trưởng luôn ra vẻ ôn hòa, nho nhã kia sẽ đối đãi với y thế nào đây?

Tào Chương hoang mang, lặng lẽ tiến lại chỗ tam đệ đang khóc, nhỏ giọng nói:

— Lúc lâm chung phụ vương cho gọi ta đến, căn dặn ta phò tá đệ làm vua. - Y ôm một tia ảo tưởng, nếu huynh đệ hai người hợp lực thì vẫn có thể tranh giành với Tào Phi, nên dệt nên một lời nói dối nhằm lôi kéo tam đệ, thậm chí y còn ảo tưởng rằng có lẽ các huynh đệ khác như bọn Tào Bưu cũng sẽ đứng ra giúp sức.

Nhưng Tào Thực dường không còn hứng thú gì với chuyện này, chỉ lắc đầu nói:

— Chuyện lớn đã định, không thể tranh đấu được nữa. Mà dù có thể tranh đấu thì huynh cũng không thấy kết cục thảm bại của Viên thị đó sao?

Không biết Tào Phi có nghe được những lời thì thầm giữa hai người không mà đột nhiên ngưng khóc, ra hiệu bằng tay với quần thần theo quân. Ngự sử đại phu Hoa Hâm hai tay bưng một bản sách lụa màu vàng, bước ra khỏi hàng:

— Chiếu thư của thiên tử đang ở đây. - Quần thần kinh ngạc quỳ hết cả xuống. Hoa Hâm hắng giọng, mở chiếu thư đọc dõng dạc:

Trước kia hoàng thiên giao phó tiên phụ của Phi phò tá hoàng gia ta, diệt trừ hung đồ, an định chín châu, công lao to lớn, chiếu sáng thiên hạ, nhờ vậy trẫm mới không phải vất vả hơn hai mươi năm. Có điều, trời không giữ người già, nhưng còn chừa lại cho một người, tiên phụ của Phi đã mất thật rồi, thương tiếc lắm thay. Lệnh cho Phi tiếp quản trăm quan văn võ, nối nghiệp tiền nhân. Nay, trẫm sai Ngự sử đại phu Hoa Hâm có quyền phù tiết mang sắc thư đến trao ấn tín Thừa tướng, ngọc tỷ Ngụy Vương lại cho Phi, lĩnh chức Ký Châu mục. Hiện giờ, bên ngoài có tàn quân của địch, Man Di chưa chịu thuần phục, cờ trống còn ở biên cương, chiến tranh chưa dập tắt, vì vậy Phi cần phải phát dương cơ nghiệp lớn lao, lập công để lại tiếng thơm ngàn năm. Há lại sửa lễ cư tang, học theo chí của Tâng, Mẫn?

[★] Phi hãy kính phục mệnh lệnh của trẫm, nén lại nỗi đau, dẹp bỏ những tâm tư khác mà dựng công lao hiển hách để xứng với tâm ý của trẫm.

Tư Mã Ý cả kinh, thậm chí còn hơi ngờ vực chiếu thư kia liệu có phải do thiên tử ban. Ông ngước mắt nhìn xung quanh, bất ngờ trông thấy Đổng Chiêu đã mất tích nhiều ngày nay cũng bước vào theo đoàn người của Tào Phi, liền hiểu ngay ra: Đại vương đã sớm trù liệu! Thì ra ngay từ lúc đại vương còn chưa chết, Đổng Chiêu đã được điều tới Hứa Đô ép thiên tử nhà Hán viết chiếu thư, đến khi nhận được tang báo, ông ta không quản việc ở Lạc Dương mà nhằm thẳng hướng Nghiệp Thành, giữa đường gặp Tào Phi nên đã truyền đạt chiếu thư. Lạc Dương đưa Tào Phi lên ngôi, nhưng thực ra là giả, chiếu thư do Hứa Đô ban xuống mới là thật, trong lúc đại vương sắp xếp cho Biện Bỉnh mắng chửi Tào Chương, thái tử đã nhận được chiếu thư từ lâu, danh chính ngôn thuận lên làm Ngụy Vương. Chẳng trách lúc đại vương lâm chung lại không hề đả động đến việc thái tử kế vị, chẳng trách ông còn có tâm tư mà nói những lời từ biệt lâm ly với cơ thiếp. Hóa ra, tất cả đều nằm trong kế hoạch của ông.

Tiếng khóc của quần thần lại vang lên lần nữa, nhưng không bi thương, thống thiết như lúc đầu, mà lúc trầm lúc bổng, như thể họa theo tiếng khóc của Tào Phi, lại cũng có vẻ qua quýt. Vào thời khắc này, không ai thành tâm truy điệu tiên vương nữa, người đang nằm đây chẳng qua chỉ là một đống thịt, hồn lìa khỏi xác, tất cả còn mãi suy tính cho ngày mai…

VĨ THANH

Diện mạo chúng sinh cuối thời Hán

Tư Mã Ý

Cỏ cây tươi tốt, chim chóc bay nhảy, vạn vật hồi sinh chính là sức sống dồi dào của mùa xuân. Bầu trời vẫn xanh thẳm bao la, dòng sông vẫn xuôi dòng không nghỉ, ngàn vạn sinh linh cũng vẫn rộn ràng hối hả, trên thế gian này chẳng có người nào là không thể thiếu được.

Tào Phi trải bao sóng gió, cuối cùng cũng kế thừa được đại thống của nước Ngụy, đặt thụy hiệu cho phụ thân là "Vũ", *Chu thư - Thụy pháp* nói: "Chấn định tai ương, biến loạn gọi là Vũ." Từ khi thời đại của Tào Tháo lui vào lịch sử, nhà Hán đổi niên hiệu thành "Diên Khang" với ý nghĩa nối dài sự nghiệp của tiên vương. Nhưng, phàm là sĩ nhân hiểu biết đều có dự cảm niên hiệu này sẽ không tồn tại được lâu bằng niên hiệu "Kiến An". Bởi vì, thiết nghĩ triều đình thay đổi niên hiệu là do quyền thần thế tập, vậy vương triều ấy có thể tồn tại được bao lâu đây?

Sau hơn ba mươi năm chiến loạn, bách tính sớm đã không còn bận tâm thiên tử mang họ gì nữa rồi, cái chết của Tào Tháo cũng không gợi lên được bao nhiêu thương tiếc nơi họ. Bởi tất cả còn đang bận chuẩn bị cho mùa màng vụ xuân, chỉ mong sao mưa thuận gió hòa, thóc lúa bội thu để có thể ăn no mặc ấm, nộp đủ tô thuế và nuôi được đàn con, ngoài những chuyện đó ra còn có gì đáng để họ lưu tâm? Khắp một vùng Trung Nguyên rộng lớn, đâu đâu cũng đốt nương làm rẫy, già trẻ lớn bé tập trung ngoài đồng. Trong khi ấy, trên con đường cái quan phía đông thành Lạc Dương, một đoàn người ngựa toàn là quan viên và binh lính mặc tang phục màu trắng đang vội vã di chuyển, thực trái với cảnh tượng rộn ràng chốn thôn dã.

Vài hôm nữa, linh cữu của Ngụy Vũ Vương sẽ được chuyển về nước Ngụy mai táng, những người này đứng đầu là huynh đệ Tư Mã thị, phụng mệnh Tào Phi quay về Nghiệp Thành trước, chuẩn bị tiếp giá. Mới chỉ qua một tháng mà thân phận của huynh đệ Tư Mã thị đã có sự thay đổi lớn, Tào Phi đổi Bí thư thành Trung thư, Tư Mã Phu nhận chức Trung thư lang, còn Tư Mã Ý một bước trở thành Thừa tướng Trưởng sử. Những người khác có quan hệ thân thiết với Tào Phi cũng đều được phong thưởng, Ngô Chất được thăng làm Trung thư lang, kiêm chức Đô đốc cai quản quân vụ U Châu và Tịnh Châu. Trần Quần vẫn là Thượng thư, nhưng được tấn phong làm Xương Vũ Đình hầu, coi như đứng đầu chư thần trung đài. Hạ Hầu Thượng đảm nhận chức Tán kỵ thường thị, trở thành cận thần của nhà vua. Hạ Hầu Mậu và Chu Thước tiếp nhận vị trí thống soái trung quân. Còn Tào Chân và Tào Hưu càng được trọng dụng hơn trước - Tào Chân được tấn phong làm Đồng Hương hầu, Trấn Tây Tướng quân, Đô đốc chư quân vùng Ung Châu, Lương Châu. Tào Hưu được tấn phong làm Đông Dương hầu, Trấn Nam Tướng quân, Đô đốc chư quân vùng Kinh Châu, Dương Châu. Tào Phi dụng binh không bằng phụ thân, nên dùng hai người huynh đệ tâm phúc có tài võ lược cai quản việc quân ở hai lộ quân đông tây, đúng là quyết định sáng suốt…

Ngắm nhìn cảnh đồng ruộng nhộn nhịp, tâm tình Tư Mã Phu cũng thảnh thơi dễ chịu như đang đi du xuân, nhưng với nhiều năm chịu ảnh hưởng từ kinh học, ông ta tự nhủ giờ là tang kỳ của Vũ Vương, phải tỏ vẻ nghiêm túc, trang trọng. Vì vậy, ông ta cố nhìn thẳng về phía trước, làm ra vẻ bi thương, song cũng chỉ giữ được một lúc rồi lại không tiếp tục giả vờ được nữa, đôi khi bất giác nhỏ giọng ngâm thơ. Đương nhiên, sau cái chết của Tào Tháo, họ Tư Mã được lợi nhất, dù cho ông ta thấu đạt đạo lý đến mấy, vui sướng vẫn cứ là vui sướng, mà với tính cách thật thà của ông ta thì không thể nào che giấu được.

Tư Mã Ý già dặn hơn đệ đệ nhiều, tuy rằng ông ta cũng hoan hỉ vui mừng, nhưng lại che đậy rất kỹ, cúi thấp đầu xuống suốt cả chặng đường, một lời cũng không nói, lẳng lặng mà đi, chẳng ai nhìn ra được biểu cảm của ông ta. Lúc này bỗng nghe đệ đệ ngâm

nga bài thơ nào đó quen tai, ông ta có chút tò mò, liền lắng tai nghe, hóa ra là *Trịnh phong - Truy y* trong *Kinh thi*:

Áo đen ngài mặc đẹp xinh,

Rách thì thay mới tinh anh cho ngài.

Ngài sang quán xá hôm nay,

Khi về cơm đã dọn bày kính dâng…[★]

Tư Mã Ý bất giác nhếch miệng cười - Đệ đệ ngốc, Tào Phi mình mặc áo đen đã hài lòng chắc? Chẳng bao lâu nữa sẽ đổi thành long bào ngay thôi! Ông ta nổi ý muốn trêu chọc đệ đệ, định hỏi "Đệ rốt cuộc muốn theo tổ tiên làm trung thần nhà Hán hay muốn gia nhập vây cánh Tào thị?" Nhưng nghĩ lại đành thôi, ông ta chỉ sợ người đệ đệ đầu gỗ này lại cứ luẩn quẩn mãi với câu hỏi phức tạp ấy mà không thoát ra được. Tư Mã Ý bất lực lắc đầu, hai người tuy là huynh đệ ruột nhưng tính cách khác hẳn nhau, có những việc chỉ mình ông ta nhìn thấu.

Tào Phi muốn làm hoàng đế, việc này chẳng cần nghi ngờ gì nữa.

Thứ nhất, Tào Tháo lúc còn sống cũng đã dòm ngó ngôi cửu ngũ, chỉ vì thể diện nên mới không đi bước cuối. Tào Tháo đã thâu tóm được toàn bộ quyền lực của thiên tử nhà Hán, với ông mà nói, xưng đế chỉ là vấn đề danh phận. Nếu như không phải trong bốn năm đương chính sau cùng, ông liên tục gặp trở ngại bởi thiên tai, phản loạn, chiến bại, có lẽ thiên hạ bây giờ đã mang họ Tào rồi. Ông rất thực tế, chủ trương "không được ham hư danh mà phải xử lý thực họa", lại thêm cuối đời bản thân đeo nhiều bệnh tật nên cũng không muốn rước lấy phiền phức.

Thứ hai, dã tâm của Tào Phi không hề kém phụ thân của mình. Y mới chỉ ngoài ba mươi, đang tuổi xuân thu đỉnh thịnh, trong thâm tâm luôn thôi thúc một khát vọng tiếp nối sự nghiệp chưa thành của tiên vương, mà chuyện lớn muốn làm trước tiên tất nhiên là xưng đế. Nay, cục diện thiên hạ chia ba đã được xác lập, Lưu Bị chiếm

giữ con đường hiểm trở dẫn vào đất Thục, Tôn Quyền lại có được địa thế của sông Trường Giang, không thể một sớm một chiều mà bình định được. Bộ tộc Tiên Ti, Ô Hoàn ở mạn bắc đều đã xưng là phiên thần, chỉ còn Công Tôn thị vùng Liêu Đông, nhưng đường sá xa xôi, đất đai cằn cỗi, vả lại bọn họ cũng đã thần phục, chiếm về cũng chẳng có lợi ích thực tế. Không nói tài dụng binh của Tào Phi kém xa phụ thân, dù y có là "hậu sinh khả úy" đi nữa cũng không có chiến trường nào cho y thi triển tài năng. Bởi vậy nên, ngoài đế vị ra, y còn có thể lấy cái gì để chứng minh mình tài giỏi hơn phụ thân đây?

Tất nhiên, quan trọng nhất vẫn là với thế cục hiện giờ, Tào Phi không thể không xưng đế.

Tào Tháo không xưng đế hẳn là có nhiều điểm lợi, nhưng cũng khiến cho xã tắc Tào Ngụy tiềm ẩn nhiều rủi ro. Lúc Tào Tháo còn sống những nguy cơ ấy chưa lộ rõ, đến khi ông chết đi rồi nó mới bắt đầu xuất hiện - Danh bất chính thì ngôn bất thuận, ngôn bất thuận thì sự khó thành. Sau khi Tào Tháo qua đời, Tào Phi thiếu chút nữa không khống chế được cục thế, phải nhờ vào chiếu thư của thiên tử bù nhìn mới giải quyết được triệt để những rắc rối mà cái chết của Tào Tháo gây ra. Một ông vua nắm thực quyền trong tay còn phải nhờ thiên tử không có thực quyền tới xác nhận, điều này nguy hiểm tới nhường nào?

Suy cho cùng, Tào Ngụy vẫn chỉ là một phong quốc, mà nếu quyền lực của phong quốc lớn hơn nữa sẽ không còn phù hợp với khuôn phép. Tào Tháo lấy thân phận bề tôi để nắm giữ chính sự, chỗ dựa của ông chính là sự không rõ ràng trong quyền hạn, mà quyền hạn của bản thân ông lại vượt lên trên cả sự mơ hồ, chưa nói đến thần liêu dưới trướng, có không ít kẻ kiêm nhiệm nhiều chức vị trong hai cơ quan là Ngụy đình và mạc phủ, thậm chí một số người còn có tên ở triều đình Hứa Đô, với sự sắp xếp chồng chéo ấy, ai là người quản ai đây? May là bọn Trần Kiều, Giả Quỳ, Từ Tuyên đồng lòng phò tá Tào Phi, chứ nếu giữa bọn họ có sự chia rẽ, làm sao khống chế được cục diện? Không xưng đế thì không thể quy định lễ pháp quan chế, cũng không thể xác lập mối quan hệ ràng buộc một cách rõ ràng.

Thứ nữa, Tào Phi có được danh phận thái tử quá muộn màng, lại chịu sự áp chế của phụ thân nên không nắm được nhiều thực quyền, người trong thiên hạ cũng còn khá lạ lẫm về y, chính vì vậy Tào Chương mới có ý tranh ngôi. Huynh đệ trong nhà còn chưa xử lý được, thử hỏi làm sao giải quyết nổi chuyện trong triều, làm sao sắp xếp nổi quân ngũ? Bởi vậy, Tào Phi buộc phải ngồi lên ngai vàng, một khi y làm hoàng đế, chúng nhân mới có thể vin rồng núp phượng, văn võ bá quan trong triều mới có thể thuận nước đẩy thuyền, mưa móc thấm đều. Đây là một cách dễ nhất để lôi kéo nhân tâm. Chỉ khi để chúng nhân cảm nhận được ân đức, cảm nhận được lợi lộc, họ mới bắt đầu quy thuận y, và quyền lực của y cũng mới ổn định.

Người bình thường luôn nghĩ rằng làm vua là chuyện vô cùng tốt đẹp, nên có dã tâm là điều đương nhiên, mà không hề biết người làm vua cũng có nhiều chỗ bất lực. May thay, bản thân Tào Phi là người tham quyền, y vui vì nó, chứ không lấy làm mệt…

— Nhị ca, sắc trời thay đổi, e sắp có mưa. - Tiếng gọi của Tư Mã Phu cắt ngang dòng suy nghĩ của ông ta.

Tư Mã Ý ngẩng đầu lên nhìn, quả nhiên mây đen đang kéo đến, che kín bầu trời, từng trận gió lạnh bắt đầu táp vào mặt. Ông ta lập tức ngoái lại nói với đoàn người theo sau:

— Mọi người nhanh chân lên! Đi thêm vài dặm nữa là tới dịch trạm, chúng ta tạm trú mưa ở đó.

Cả đoàn người quất ngựa chạy, tới được dịch quán thì trời cũng nổi sấm vang rền, cơn mưa nặng hạt bắt đầu đổ xuống. Huynh đệ Tư Mã thị thở phào vì may, sai dịch thừa[★] lấy cỏ cho ngựa ăn, chuẩn bị lương khô, rồi mỗi người kéo một chiếc ghế nhỏ ra ngồi ở cửa trạm ngắm mưa. Lúc này không có người ngoài bên cạnh, Tư Mã Phu cũng được thả lỏng tâm tình, ông ta đưa tay đón lấy những giọt mưa, cười nói:

— Mưa xuân hiếm lắm, năm nay có lẽ mùa màng sẽ bội thu!

Nhưng Tư Mã Ý lại có chút phiền muộn:

— Trận mưa này đến thật chẳng đúng lúc, ta định trước khi trời tối phải đến được Mạnh Luật, xem tình hình này có lẽ sẽ làm lỡ

hành trình.

— Huynh việc gì phải vội thế? Về Nghiệp Thành cũng đâu phải chuyện gấp gáp.

— Việc này chưa nói chắc được. Đại vương đang định cử hành tang lễ của tiên vương, có thể sẽ bảo chuẩn bị nhiều châu báu, khôi giáp, chúng ta nên về trước hai ngày làm cho tốt, tránh tới lúc cần lại vội vã.

Tư Mã Phu liền cười:

— Nhị ca hồ đồ rồi ư? Tiên vương chẳng đã căn dặn phải bạc táng đấy sao?

Tư Mã Ý cũng mỉm cười, nhưng là cười nhạt:

— Ta thấy đệ mới là người hồ đồ. Đệ tưởng người đệ phò tá bây giờ vẫn là tiên vương à?

Tư Mã Phu chợt hiểu ra:

— Chẳng lẽ đại vương không định bạc táng theo lệnh của tiên vương? Chuyện này đã được viết trong di lệnh…

— Người chết không thể làm chủ người sống được! - Tư Mã Ý đành phải nói rõ với đệ đệ mình, - Xưa, Quang Vũ Đế khởi xướng bạc táng, nhưng Hiếu Minh Đế có tuân theo không?

— Hình như là không, lăng thế tổ hoàng đế vẫn đào trộm.

— Vì sao lại không tuân theo?

— Vì Hiếu Minh Đế rất hiếu thuận, nhớ ơn phụ thân…

— Ha ha ha! - Tư Mã Ý cười đệ đệ ngây thơ, - Không đúng! Bởi vì Hiếu Minh Đế vốn không phải là thái tử, mãi sau này mới được đổi phong. Khi ông lên ngôi các huynh đệ khác không phục, Quảng Lăng Vương âm mưu tạo phản ngay trong thời gian cư tang. Cho nên, ông bắt buộc phải làm một tang lễ, hạ táng long trọng cho tiên vương để người trong thiên hạ biết được ông là người hiếu thuận nhường nào, biết được tiên vương tôn quý, anh minh bao nhiêu, đem ngai vàng truyền lại cho ông mới đúng đắn ra sao! - Tư Mã Ý lấy tích cổ châm biếm hiện tại, ám chỉ chuyện nhà họ Tào, vả lại Tào Phi còn muốn làm hoàng đế, trong lúc quan trọng này, y càng phải tổ chức một tang lễ long trọng với thật nhiều vật tùy táng. Chỉ khi Tào

Phi đưa phụ thân của mình lên cao, y mới có thể theo đó mà leo lên cao được, và cũng mới có thể thuận lợi mưu tính đế vị - Hơn nữa, việc lo liệu tang sự của người chết như thế nào hoàn toàn thể hiện ý nguyện của người sống, kỳ thực không liên quan nhiều tới người chết.

Tư Mã Phu không nói gì nữa, lặng nhìn cơn mưa bên ngoài, rõ ràng ông ta không tán đồng việc Tào Phi làm trái di ngôn của tiên vương. Tư Mã Ý cũng lẳng lặng nhìn cơn mưa, nhưng trong lòng lại nghĩ khác:

Tào Mạnh Đức, ngài không ngờ tới đúng không? Ngài anh minh một đời, tính toán hậu sự của mình chu đáo như thế mà đến cuối cùng cũng đành phải chịu bất lực. Dù ngài hung hãn ngang tàng, giết người như ngóe hay liều lĩnh ngồng cuồng, kết cục cũng chỉ là công cụ giúp hậu duệ duy trì đại thống. Tùy táng vàng ngọc cố nhiên rất vẻ vang, nhưng cũng vô cùng nguy hiểm, bởi thế nào cũng sẽ có kẻ để mắt đến nó, nên không tránh khỏi việc thi thể bị động chạm - Đây cũng là cái giá ngài phải trả để đổi lấy một đời độc đoán xưng bá!

Bất kể người khác nghĩ thế nào, trong mắt ta, Tào Mạnh Đức không phải minh quân.

Tuân Tử có câu: "Ông phải minh trẫn, bất cản hữu dĩ tư quyết trạch dã, bất cản hữu dĩ tư thủ dữ dã, dĩ thuận thượng vi chí, thi sự thánh quân chi nghĩa. Điều nhi bất lưu, nhu nhi bất khuất, khoan dung nhi bất loạn, hiểu nhiên dĩ chí đạo nhi vô bất điều hòa dã, nhi năng hóa dị, thời quan nội chi, thi sự bạo quân chi nghĩa đạt."[★] *Lấy đạo làm tôi này để xét lại quân vương của mình, thì Tào Mạnh Đức rốt cuộc là minh quân hay bạo quân? Công bằng mà nói, sợ rằng thiên về đáp án bạo quân chăng?*

Không thể không thừa nhận họ Tào ngài có tài võ lược xuất chúng, cũng không thể không thừa nhận tấm lòng nhiệt thành cứu thế của ngài. Thậm chí, ngay bản thân ta cũng nhận thấy mưu đồ soán ngôi của ngài là hoàn toàn dễ hiểu, con người ai chẳng có dã tâm!

Nhưng làm người phải biết thức thời…

Từ thời Tần, Hán đến nay, việc hào môn thế gia lớn dần là sự thực không thể chối cãi, không thể tránh khỏi hay kháng lại. Khi ngoại thích lộng hành, hoạn quan chuyên quyền, không phải do tầng lớp hiền sĩ duy trì chính nghĩa, chống đỡ cục diện hay sao? Ngày trước, hôn quân Hiếu Linh Đế mở trường Hồng Đô môn trọng dụng bọn tiểu nhân hàn sĩ, họ Tào ngài chẳng phải cũng từng lên án gay gắt sao? Nhưng, đến khi ngài nắm đại quyền trong tay, tất thảy đều thay đổi, cái gọi là "chỉ cử người tài" so với bản chất của trường Hồng Đô môn có gì khác nhau? Chẳng qua, đám người mà ngài thu nhận là những người giúp ngài mưu việc thiên hạ, còn đám người Hiếu Linh Đế chọn dùng là những kẻ dỗ vui cho ông ta…

Viên Thiệu là anh hùng cũng được, hay xuẩn tài cũng được, ít nhất con đường vi chính của ông ta không đi lệch xu hướng của thời đại là thế gia đại tộc lên nắm quyền. Còn họ Tào ngài cả đời kêu gọi "chỉ cử người tài", quanh co một vòng, đến cuối cùng chẳng phải vẫn trở về con đường này đấy ư? Ngài giành thắng lợi trên chiến trường, thắng về mưu lược trong trận Quan Độ, song lại không thắng được được triều đường.

Xã tắc lý tưởng của ngài rất tốt đẹp, nhưng xã tắc lý tưởng của Vương Bôn còn đẹp đẽ hơn! Kết cục thì sao?

Con người ta phải học cách từ bỏ lý tưởng để chấp nhận hiện thực, đợi khi ngài nắm giữ được hiện thực rồi mới đi xây dựng ước mơ. Họ Tào ngài không hiểu điều này, tới khi phát hiện ra con đường vi chính của mình không hợp thời, ngài còn chần chừ, miễn cưỡng từ bỏ. Triều đường là một nơi vô cùng thực tế, ngài không thể nhẫn tâm được thì cũng đừng ở đấy mà kêu gọi lòng nhân ái, trong chốn triều đường điều đó được coi là thiếu đạo hạnh! Sở dĩ ngài không thể làm hoàng đế chính là vì đạo hạnh chưa đủ.

Trong trường hợp gặp phải sự chống đối, ngài rất hung hãn, bạo tàn, giết Khổng Dung, giết Thôi Diễm, giết Dương Tu, đã có bao nhiêu danh sĩ chết dưới tay ngài? Mấy năm cuối đời, chẳng phải ngài cũng trở thành một bạo quân đấy ư? Lý tưởng tan vỡ liền thể hiện sự phẫn nộ, dùng quyền uy để tự củng cố địa vị, trâu không muốn uống nước thì cố mà đè sừng, vậy có khác gì Đổng Trác đâu? Giết người không phải là có bản lĩnh, chỉ cần có quyền lực, có gươm đao là có thể giết người, nhưng nếu ngài khiến người ta nghe lời của ngài, thật tâm đi theo ngài, đó mới gọi là bản lĩnh thực sự.

Bàn về điều binh khiển tướng, ta phục ngài mười phần; bàn về tâm cơ sách lược, ta phục ngài bảy phần; nhưng nếu bàn về đạo vi chính ta chỉ phục ngài ba phần…

Ngài tất nhiên có thể áp chế thế gia đại tộc một thời gian, nhưng sau khi ngài chết thì sao! Ngay tại thời điểm này, Trần Quần đã soạn ra một chế độ tuyển chọn quan lại mới theo lý tưởng của ông ta, gọi là "cửu phẩm trung chính", Tào Phi đã phê chuẩn, từ nay về sau những người tài do các châu quận tiến cử lên đều phải lấy tài đức, học thức, môn đệ để thẩm xét đánh giá, và được phần làm cửu

phẩm: Thượng thượng, thượng trung, thượng hạ, trung thượng, trung trung, trung hạ, hạ thượng, hạ trung, hạ hạ, tiếp nhận chức quan theo từng cấp bậc. Có thể nói, cách làm này đã đẩy lùi nguyên tắc tuyển chọn quan lại trước đây, hay nói cách khác, nó đã xóa sạch tàn tích cuối cùng của chế độ "chỉ cử người tài".

Tào Mạnh Đức, chớ xem thường trưởng tử của ngài. Y thức thời hơn ngài nhiều, y biết che giấu dã tâm, dùng nụ cười để diễn với đời. Giờ không phải là thời đại Lưu Bang dẫn huynh đệ đi đánh thiên hạ, cũng không phải thời đại Lưu Tú có thể một tay điều khiển Lục Lâm quân, một tay nắm chặt thế gia cường hào mà chơi thuật điều hòa âm dương, thời đại này chỉ có cách buộc chặt triều quyền vào xe ngựa của mình thôi. Không phải do ta là tử đệ danh môn mà có thể huyên thuyên được mãi, cục thế ngày nay cần bọn ta đứng vào trong triều, bọn ta tất phải đứng vào, nếu ngài kiên quyết không cho phép, dù có phải đánh đổ ngài bọn ta cũng phải làm. Còn một ngày nào đó khi cục thế không cần bọn ta nữa, bọn ta chỉ còn cách thoái lui, bởi nếu tham luyến không chịu lui về, thì cũng sẽ có kẻ đánh đổ bọn ta - Lịch sử tàn khốc như vậy đấy!

Những chuyện ngài không thể làm được, trưởng tử của ngài làm được, cho nên những người ngài xem là kẻ thù tiềm ẩn lại trở thành bằng hữu của y, y sát cánh bên họ để đoạt lấy vương vị của ngài…

Đang nghĩ tới đây, bỗng có người chạy lại bẩm báo ngựa đã được ăn no, lương khô cũng đã chuẩn bị đầy đủ. Tư Mã Ý gật đầu, bên ngoài mưa cũng ngớt nhiều - Mưa xuân thường nhanh đến nhanh đi, cơn mưa này cũng đủ làm mọi thứ ẩm ướt rồi. Tư Mã Ý ngay lập tức đứng dậy:

— Chúng ta mau khởi hành thôi.

Nhưng Tư Mã Phu nói:

— Gấp gì chứ? Chờ mưa tạnh hẳn rồi hãy đi.

— Còn trì hoãn nữa thì không kịp tới Mạnh Luật đâu. - Tư Mã Ý nói xong bèn hô tùy tòng dắt ngựa.

Tư Mã Phu lại bảo:

— Huynh vội đi như thế, còn bao nhiêu người theo sau thì thế nào? Huynh cũng phải biết nghĩ cho người ta chứ, để mọi người nghỉ ngơi thêm chút nữa.

Tư Mã Ý liền trừng mắt:

— Bảo đệ đi thì đệ cứ đi, dài dòng thế làm gì? - Rồi nhảy lên yên ngựa trước, kéo dây cương phi ngựa vào trong làn mưa. Sở dĩ ông ta vội vã như vậy là vì sợ Tào Phi tiếp sau đó còn có việc phân phó; mà bất kể Tào Phi giao cho việc gì, ông ta cũng phải cố hết sức làm càng nhanh càng tốt, tuyệt đối không thể vì bản thân có giao tình cũ với đại vương mà trong lòng tồn tại nửa phần đắc ý. Bởi ông ta thực sự quá hiểu Tào Phi:

Tuy ta giúp Tào Phi ngồi lên ngai vàng, không uổng phí mấy năm vất vả, nhưng vui mừng cũng chỉ dừng lại ở những ngày này thôi. Chí hướng không được tự mãn, vui mừng không được thái quá, những ngày tháng sau này càng cần phải thận trọng hơn. Có thể trên nhiều phương diện khác Tào Phi không bằng phụ thân của mình, nhưng có một điểm hơn, đó là: y biết đùa giỡn với quyền lực, và ra dáng một thiên tử đúng nghĩa.

Một kẻ lòng đầy dã tâm phải đứng dưới cái bóng của phụ thân, nhẫn nhịn che giấu nửa đời người, nhẫn nhịn tới nỗi trong tim đã hình thành những khe ngang rãnh dọc, trăm đau ngàn nhức, loại người này một khi nắm được đại quyền sẽ trút hết cơn giận ra ngoài, cảnh sát phạt chắc chắn phải như cuồng phong sấm sét, quyền uy tôn nghiêm ấy không thể dung thứ nửa phần khinh nhờn!

Kỳ thực, sự báo thù của y đã bắt đầu, Đinh Dực bị khống chế, bản thân Đinh Nghi ở Nghiệp Thành sớm đã bị giam vào ngục, chưa nói đến tính mạng của hai huynh đệ họ, chỉ e cả nhà Đinh thị sẽ chẳng còn ai sống sót. Khổng Quế chưa bị trị tội, song đã bị chuyển nhậm làm Thích gian lệnh sử, là chức quan chuyên đắc tội với kẻ khác, chỉ cần để lộ một chút sơ hở, cái mạng nhỏ cũng khó giữ.

Dương Tuấn cũng không tốt đẹp gì, chẳng qua vì ông ta có uy vọng cao nên tạm thời thả cho làm Thái thú một quận, chờ qua một thời gian nữa người đời quên đi những ân oán cũ kia, ai biết được ông ta sẽ rơi vào tình cảnh nào? Biệt quân của Tang Bá tự ý đánh trống bỏ đi, món nợ này cũng phải tính, cho dù y không truy cứu trách nhiệm, thì sớm muộn cũng nghĩ cách đoạt lại binh quyền của ông ta, vùng duyên hải Thanh, Từ tự trị đã nhiều năm, cũng nên sớm thu về dưới sự cai quản trực tiếp của triều đình…

Y đối xử với huynh đệ ruột thịt cũng rất vô tình, mấy ngày trước còn đề cập với ta, chờ sau khi hoàn tất tang sự phải sắp xếp cho các huynh đệ đến đất phong, không có chiếu lệnh thì không được phép hồi kinh, mà ở đất phong cũng không được phép nắm quân ngũ, phong quan viên, còn hà khắc hơn chế độ chư hầu từ thời Quang Vũ Đế phục hưng nhà Hán. Đó chẳng phải là sợ có kẻ nhòm ngó tới quyền lực của y ư? Lâm Tri hầu Tào Thực, Yên Lăng hầu Tào Chương chính là những đối tượng cần đặc biệt đề phòng, chắc chắn không tránh khỏi sự báo thù của y!

Cho dù là cựu thần phò tá từ thuở đầu thì đã sao? Bào Huân không thể nói là có ít công lao, nhưng vì quyết tâm xử tử đệ đệ của Quách quý nhân mà không hề nể mặt, lại còn phải chờ thời cơ mới tính sổ ư? Tất cả đồng liêu ở Đông cung trước đây đều được thăng quan tiến chức, duy chỉ có một mình ông ta không những không được thăng quan mà thiếu chút nữa còn bị bãi miễn. Chỉ cần xúc phạm đến Tào Phi dù là tý ty cũng có ngày gặp thảm họa - Nửa đời người y tôi rèn sự giả tạo, dối trá, quá hiểu phải ẩn nhẫn, phải chờ đợi và quá hiểu mình nên làm thế nào để từng bước ép người ta đi vào tử lộ.

Làm bề tôi của ông vua như thế, càng là công thần thì càng phải cẩn thận, làm gì có cái gọi là cậy công mà tự kiêu? Thời Tào Tháo cần phải thận trọng, khi Tào Phi tại vị thì càng phải khiêm tốn làm người… Hành trình gian nan mới lại sắp bắt đầu rồi.

Ôi! Tào Tháo và Tào Phi đều là những kẻ tàn bạo, kỳ thực trong mắt ta có chút coi thường cặp phụ tử này. Họ Tư Mã là danh môn ở Hà Nội, năm xưa lão tổ tông Tư Mã Ngang là Ân Vương được Hạng Vũ phân phong, tằng tổ Tư Mã Quân là Chinh Tây Đại tướng quân

dưới thời Hiếu An Đế, tổ phụ từng nhận chức Thái thú Dĩnh Xuyên, phụ thân là Kinh Triệu doãn, còn huynh đệ chúng ta hiện giờ lại phải phò tá cho nòi giống xấu xa của hoạn quan để lại, quả là có phần không đáng.

Nhưng con người đều phải sống chứ? Ai cũng có hoài bão, có lý tưởng chứ? Ngoài việc phải chấp nhận hiện thực ra, còn có thể làm được gì nữa? Đã vào chốn quan trường, chớ nghĩ đến việc thảnh thơi thoải mái, bởi nó vốn đã như vậy rồi. Tư Mã Ý ta xem thường nhất những kẻ gặp ai cũng nói bản thân mình khổ sở, muốn từ quan ở ẩn, nhưng nếu cho họ từ quan thì họ lại nói toàn những lời bất đắc dĩ nào là thê nhi phụ mẫu của mình biết trông cậy vào ai. Hừ! Chẳng qua là đem bản lòng tự tôn để đổi lấy những giọt nước mắt thương hại.

Còn có một loại người tuy rằng rất nhẫn tâm, nhưng lúc nào cũng nhăm nhe đến lợi ích cá nhân, cùng lắm cũng chỉ là hàng hạ dâng. Họ chỉ đáng giá từng ấy, chẳng có tiền đồ gì to tát.

Nếu đã làm thì chớ phí lời vô ích, mà một khi đã làm thì phải làm cho ra dáng. Cứ coi như bản thân từng coi thường Tào thị, nhưng bây giờ ta cũng phải dốc sức cho Tào thị. Ta phải khiến cho Tào Phi vui vẻ mới có cơ hội tiến thân, phải khiến cho Tào Phi hài lòng mới có cơ hội thực hiện được ý nguyện. Đến nay, tốt xấu gì ta cũng được tính là cựu thần, sau này hy vọng được coi là công thần khai quốc, chí ít cũng được hưởng vinh hoa phú quý, từng bước từng bước thực hiện vậy thôi.

Giống như những lời ta nói với Trần Quần đêm túc trực bên linh cữu: Hôm nay thế này, ngày mai chưa biết ra sao! Ai cũng có thể nói chuyện đạo lý, nhưng con người ta sống trên đời mãi mãi chỉ là đi bước nào tính bước ấy. Thế sự không đẹp đẽ như mơ, nhưng cũng chẳng đến nỗi tồi tệ như trong tưởng tượng! Đừng ôm hy vọng, nhưng cũng đừng bao giờ thất vọng, phải nhìn chính xác con đường dưới chân mình, chôn chặt mộng tưởng trong đáy lòng, đừng để cho người khác nhìn thấy, và cứ kiên định bước về phía trước là được rồi.

Thời vận ơi thời vận, hẳn là sẽ có lúc biến hóa. Vận mệnh luôn không lường trước được, có thể tương lai một ngày nào đó Tư Mã thị

ta còn gặp vận may nữa, việc này không ai đoán được…

Tôn Quyền

Bóng chiều đỏ thắm, gió hiu hiu thổi, quận phủ thành Vĩnh An thật tưng bừng. Khúc ca ngân nga, điệu múa lả lơi, yến tiệc linh đình, rượu thơm nồng đượm, văn sĩ nâng chén chúc tụng vái chào nhiều như mây, võ tướng cất giọng hát vang mồ hôi túa như mưa. Tất cả đều đang cười hát, rộn ràng, chỉ có điều thời gian trôi đi, cảnh còn người mất, nhân vật xuất hiện trong cuộc vui này không phải là phe đảng của Lưu Bị, mà là chủ nhân mới - Tôn thị ở Giang Đông.

Đối với Tôn Quyền mà nói, những ngày này có chúc mừng thế nào cũng không hết, bởi một là ông ta đã đoạt được Kinh Châu, chiếm cứ Giang Biểu, hai là được tấn phong làm Phiêu Kỵ Tướng quân, lĩnh chức Kinh Châu mục, ba là kẻ thù lớn trong đời là Tào Mạnh Đức cũng đã chết. Gió đông vừa ngừng gió tây lại thổi, người mới thay người cũ, lão anh hùng ngã xuống, mà Tôn Quyền mới ba mươi chín tuổi, xuân thu đỉnh thịnh, giang sơn như họa tiền đồ như gấm, tráng chí hào hùng đã ngầm trù hoạch.

Tất nhiên, trước mắt còn có một rắc rối nhỏ, Tào Tháo đã chết, song Tôn Quyền vẫn phải diễn tiếp vở kịch "xưng thần" với Tào Ngụy. Có điều, đối với Tôn Quyền mà nói, Tào Phi không xứng là kình địch:

Nghe nói Tào Phi tài hoa hơn người, nhưng ta cho rằng điều đó không quan trọng. Bởi, điểm quan trọng nhất của kẻ làm vua thì y lại không có - Y chưa từng trải qua cảm giác khi đứng trước sự tồn vong, sinh tử.

Năm xưa, khi huynh trưởng của ta bị hành thích mà chết, ta mới đến tuổi nhược quán đã phải gánh vác gia nghiệp. Hồi đó, Tào Tháo xưng hùng phía bắc, Lưu Bị dòm ngó phía đông, hào tộc Giang Đông nhân tâm chưa hướng về, thổ phỉ đạo tặc khắp nơi tạo phản,

sao ta có thể đỡ nổi gánh nặng ngàn cân ấy? Ta khóc lóc không thôi trước linh đường của huynh trưởng, không còn biết trời đất đâu nữa… Nhưng nước mắt có giải quyết được vấn đề hay không? Ông trời là kẻ điếc, còn con người trên thế gian này đều là những kẻ ích kỷ, muốn tồn tại chỉ có thể dựa vào bản thân mình!

Tào Phi, ngươi có biết hai mươi năm qua ta chịu bao nhiêu giày vò, khổ sở không? Ngươi có biết trong trận Xích Bích, ta đã gặp bao nhiêu nguy hiểm không? Không thành công thì thành nhân, ngươi có mấy lần phải đứng trước ranh giới giữa sự sống và cái chết? Ngươi sinh ra trong gia đình công hầu, lớn lên trong vòng tay mẫu thân, đường đời thênh thang sớm đã được phụ thân ngươi trải sẵn, ngươi chỉ biết vâng lệnh phụ thân tìm ngựa qua tranh, nói dễ nghe, ngươi là một đứa con ngoan ngoãn hiếu thuận, còn nói khó nghe, ngươi là công tử bột bàn việc binh trên giấy, ngồi hưởng thành quả mà thôi. Ta tuy xưng thần nạp cống cho ngươi, nhưng thực chẳng coi ngươi là gì. Chưa trải qua gian khổ sao biết trân trọng, chưa gặp phải nguy nan sao biết sống chết là thế nào, ta hiểu thói đời này hơn ngươi. Luận về chí rong ruổi thiên hạ, ta với Tào Mạnh Đức phụ thân ngươi cùng một bậc, ngươi kém ta năm tuổi, nhưng cùng lắm chỉ xứng làm hậu bối của ta thôi.

Còn như giặc tai to… Ông già nua khốn khó rồi, hay là vẫn giữ chí của ngày trước? Năm đó, ông trở mặt cưỡng chiếm Kinh Châu, ta chỉ có thể tức giận, nhưng nếu đổi lại là ta, đặt mình vào vị trí ấy, ta cũng làm như vậy, người không vì mình trời tru đất diệt, nếu không há bị coi là đê tiện. Một khi ông đã cưỡng chiếm Kinh Châu bất tuân đạo lý, thì cũng chẳng thể trách ta phá vỡ giao ước mà

đoạt đất của mình. Đương nhiên đây là món nợ phải trả, nhưng thất bại vẫn cứ là thất bại, thói đời này chỉ chấp nhận kẻ mạnh!

Không có bằng hữu nào là mãi mãi, cũng chẳng có kẻ địch nào là ngàn năm, Kinh Châu đổi chủ không có nghĩa ta và ông không đội trời chung. Dù sao Tào Ngụy mới chính là kẻ thù lớn nhất hiện nay, hai ta liên thủ chống lại phương bắc là tốt nhất. Nhưng bảo ta trả đất Kinh Châu lại cho ông, đừng có mơ! Chúng ta tiếp tục làm bằng hữu, bình định phương bắc trước rồi mới tranh giành thiên hạ; hay là bắt đầu thành kẻ thù từ đây, ta tiếp tục làm bề tôi của Tào Ngụy để khống chế ông, thì: ông hãy tự nghĩ xem nên làm thế nào. Ta cho rằng ông chưa đến nỗi lú lẫn, bên nào nặng bên nào nhẹ tự ông phải biết. Tào Phi rõ rành muốn làm hoàng đế, còn ông nửa đời người lấy danh nghĩa tông thất nhà Hán, hẳn là cũng muốn nối phúc nhà Hán để hưởng lộc trời chứ?

Chớ vội, Tôn mỗ sao có thể thua hai nhà các người? Xưa, Hạng Vũ xưng bá chín châu, Câu Tiễn vây đánh Trung Nguyên, lẽ nào Giang Đông không phải đất rồng nổi lên? Bốn phương tám hướng rộng lớn vô cùng, dù có ba thiên tử cùng trấn giữ thiên hạ cũng đâu phải chuyện không thể. Nhưng hãy chờ xem, ai mới là kẻ cười đến lúc cuối cùng…

Tiếng ồn ào chói tai cắt ngang dòng suy nghĩ của Tôn Quyền. Ông ta nhướng mắt lên nhìn, chỉ thấy một đám võ tướng như Chu Nhiên, Phan Chương đều đã say lờ đờ mà vẫn thả sức uống tiếp, ngửa mặt lên trời cười lớn. Tôn Quyền không quan tâm đến sự thất lễ của bọn họ, ngược lại còn cảm thấy như vậy càng tốt, bởi suy cho cùng họ đang chúc mừng cho đại nghiệp của Tôn thị, họ càng vui vẻ càng chứng tỏ sự trung thành. Tào Tháo dùng người trọng ở quyền mưu, còn Tôn Quyền sai khiến thần hạ không chỉ dựa vào quyền

mưu, mà còn dựa vào sự tương đắc. Nghĩ đến đây, ông ta nâng cao chén rượu:

— Ta đã nói trước rồi, hôm nay không say không về. Ta thấy các ông vẫn chưa say, nào nâng chén! Chúng ta cùng uống liền ba chén!

Chúng tướng đồng thanh đáp một tiếng "dạ", nâng chén cùng uống. Có người sớm đã uống nhiều, nhưng họ cho rằng uống rượu như ra chiến trường, chỉ cần chúa công có lệnh, dù có chết vì say cũng phải uống! Thế là ngửa hàm, dốc cạn chén rượu. Tôn Quyền trông cảnh này ngửa mặt cười ha hả, nhìn khắp các tướng đang vui mừng uống rượu. Tuy nhiên, niềm vui cũng phảng phất một chút ưu thương, bởi tiệc rượu hôm nay thiếu mất vài người.

Công thần bậc nhất trong việc đánh chiếm Giang Lăng là Lã Mông đã qua đời. Từ khi bình định được Kinh Châu ông ta ngã bệnh nặng, cho dù Tôn Quyền gia phong ông ta làm Thái thú Nam Quận, Sàn Lăng hầu, thưởng mười vạn tiền cùng với năm trăm cân vàng cũng không thể khiến ông ta ngồi dậy được, hai tháng ngắn ngủi sau đó ông ta ngậm ngùi ra đi khi tuổi đời mới chỉ bốn mươi. Tiếp đến, viên đại tướng quan trọng nhất trong tông thất Tôn thị là Tôn Hiệu cũng lâm bệnh mà chết.

Tôn Quyền đau đớn, buồn bã mất một thời gian, lại nhớ đến Chu Du, Lỗ Túc năm xưa, ông trời dường như đã giáng lời nguyền, những hiền tướng đắc lực của Giang Đông có công trừ giặc đều mất sớm ở tuổi tráng niên, sao mà không thở dài thương tiếc cho được? Dù vậy, Tôn Quyền cũng không quá lo lắng, bởi lúc lâm chung Lã Mông đã tiến cử Chu Nhiên; trong cuộc điều binh tây tiến lần này, Lục Tốn cũng thể hiện tài trí siêu phàm. Đời đời không thiếu anh tài, chỉ cần dùng được những anh tài này, Giang Đông không phải lo có ngày suy vong. Công bằng mà nói, bản lĩnh của Tôn Quyền trên chiến trường vẫn còn kém phụ thân và huynh trưởng của mình, nhưng xét về mắt nhìn người, gan dùng người thì đúng là hơn, có lẽ đó chính là gốc rễ để ông ta chấn hưng đại nghiệp.

Ba bát rượu xuống bụng, các tướng càng cười nói om sòm, át cả tiếng đàn tiếng sáo, trong khi đó các quan văn ngồi ở mé đối diện lại vô cùng trầm mặc. Tư mã mạc phủ là Cố Ung vốn tính không thích

uống rượu, còn bọn Lưu Cơ, Gia Cát Cẩn tửu lượng không cao, chỉ uống hai chén nhỏ góp vui. Tôn Quyền bỗng phát hiện ra bàn đầu bị trống, lão thần Trương Chiêu được thần dân trong ngoài triều tôn là "trọng phụ" không thấy đâu nữa, liền vội vàng hỏi:

— Trương công đi đâu rồi?

Mọi người chẳng ai để ý, cuối cùng chỉ có một tên vệ binh giữ cửa bẩm báo:

— Trương công vừa nãy không nói không rằng ra khỏi phủ, hiện đang ngồi trong xe bên ngoài ạ.

— Lại giận gì rồi? - Tôn Quyền không khỏi cau mày, - Ngày vui thế này, một mình chui trong xe làm gì? Mau mời lão ngài ra đây. - Binh sĩ đi mời, không ít thần liêu cũng đứng dậy ra ngoài nghênh đón. Không lâu sau, Lưu Cơ, Tiết Tông một người bên phải một người bên trái dìu Trương Chiêu tóc bạc trắng bước vào. Trương Chiêu vẻ mặt trầm lặng, ánh mắt giận dữ, không nói lời nào.

Tôn Quyền ngượng ngập hỏi:

— Ta cùng mọi người đang vui vẻ, sao ngài lại không vui?

— Hừ! - Trương Chiêu đã nhiều tuổi nhưng còn rất rắn rỏi, gạt tay hai vị đồng liêu dìu mình ra, nghiêm túc nói:

— Xưa, vua Trụ nhà Thương đổ rượu làm ao, treo thịt làm rừng, phóng túng vô độ, ăn uống thâu đêm, bấy giờ cũng cho rằng là vui, chứ không có gì là xấu cả!

Lời hù dọa của ông ta tựa như tiếng chuông vấn quanh xà nhà, vang vọng hồi lâu. Bỗng chốc, tiếng nhạc ngừng tấu, điệu múa ngừng nhảy, ngay các võ nhân cũng ngừng ồn ào, tất cả đều dồn mắt vào chúa công của mình. Ai cũng biết bây giờ Tôn Quyền đã trở thành chủ nhân trẻ tuổi, một mình nắm giữ đại quyền, không được phép xúc phạm, ai dám dội một gáo nước lạnh lên đầu ông ta như vậy? Tôn Quyền ngây người nhìn Trương Chiêu một lát, sau cùng chỉ cười nhăn nhó:

— Dù đang yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan, ta không dám quên điều này, nhưng hiếm khi có được buổi mừng như hôm nay, ngài hà tất phải làm mất hứng? Nếu đã như vậy, mọi người giải tán đi…

— Dạ. - Các quan văn võ lần lượt cáo lui. Tôn Quyền ngoảnh mặt lại nhìn Trương Chiêu, mỉm cười vui vẻ, chậm rãi rời khỏi đại đường, đứng dưới hiên ngắm trời đêm.

Trương Tử Bố từng chủ trương hàng Tào, nhưng cũng là lão thần khai cơ mở nghiệp, được nhân sĩ Giang Đông ngưỡng vọng, huống chi những lời ăn tiếng nói của ông ta từ trước đến nay đều xuất phát từ nghĩa công, không hề có nửa ý tư lợi. Quốc gia có bề tôi can gián, đó là phúc của xã tắc, đối với đám người này ta há phải quá hà khắc? Tào Tháo vì không hợp quan điểm vi chính mà bức chết công thần Tuân Úc, tức giận bởi vì can gián mà giết hại danh sĩ Khổng Dung, quá bạc tình phụ nghĩa, hung hãn tàn bạo, ta không muốn học theo ông ta.

Suy cho cùng, cả đời Tào Mạnh Đức chỉ có một khuyết điểm duy nhất là bạo ngược hiếu sát, còn luận về tài điều binh khiển tướng đủ để sánh vai với các danh tướng thời xưa, đem so với Ngô Khởi, Hàn Tín cũng không quá. Tiên phụ cùng tuổi với Tào Tháo, cũng từng được xem là bậc anh dũng, nhưng so với Tào Tháo vẫn còn kém.

Thế đạo khó lường, may là năm đó phụ thân nương theo Viên Thuật, nên mới có Giang Đông ngày nay, chứ nếu ngay từ đầu người đã ở dưới trướng của Tào Tháo, thì e huynh đệ ta bây giờ đều đã trở thành đầy tớ nhà họ Tào.

Nói một cách công bằng, đứng đầu anh hùng lúc bấy giờ ngoài Tào Tháo ra không còn ai. Lão tặc này tận dụng cơ trời, lấy ít địch nhiều, trị lý động loạn, nếu nói không bái phục thì không đúng. Nhưng một nhân vật tài giỏi như vậy, đến khi về già cũng không tránh khỏi sai lầm - Tự cao ngạo mạn đến nỗi đại hại trong trận Xích Bích, dùng hình pháp hà khắc dẫn đến các nơi liên tục tạo phản, đa

nghi thành bệnh khiến không ít công thần chết thảm, còn chuyện lập thái tử thì lại ồn ào tới mức không người nào không biết. Có tài cái thế mà không biết cẩn thận khắc chế bản thân, cuối cùng vẫn không thể sửa chính thiên hạ.

Hãy răn mình! Răn mình! Sau này chớ giẫm vào vết xe đổ của ông ta…

Tôn Quyền quả là có con mắt tinh tường, nhìn thấu sai lầm của Tào Tháo trong những năm cuối đời là tự cao ngạo mạn, hình pháp hà khắc, đa nghi thành bệnh, do dự lập thái tử. Lúc này Tôn Quyền đang hả hê đắc ý và quyết tâm mở ra nghiệp đế, nên luôn nhủ đi nhủ lại sau này mình không được phạm vào những sai lầm đó.

Thế nhưng Tôn Quyền đâu ngờ được rằng, về sau ông ta cũng tham công lớn dẫn đến việc tướng sĩ chết oan ở Liêu Đông, cũng trọng dụng Hiệu sự khiến cho người trên kẻ dưới trong triều đều cảm thấy bất an, và cũng đa nghi vô cớ khiến cho trọng thần của đất nước phẫn uất mà chết. Còn trong chuyện lập thái tử, Tôn Quyền đã sai lại càng sai, nhẫn tâm giết hại cả con ruột của mình - Tất cả sai lầm mà Tào Tháo mắc phải trong những năm cuối đời đều lặp lại ở ông ta.

Con người ta có thể thấy rõ người khác, nhưng lại không nhìn thấu được bản thân mình…

Lưu Bị

Xa cách ngàn trùng, tin tức khó thông, khi cái chết của Tào Tháo truyền đến được Thành Đô thì cũng đã là cuối tháng Hai. Ngoài dự liệu của tất cả mọi người, Hán Trung Vương Lưu Bị tỏ ra vô cùng đau lòng trước cái chết của Tào Tháo, thậm chí còn phái mạc liêu Hàn Nhiễm đến điếu tang. Quan lại nước Thục bối rối, mối quan hệ giữa Lưu Bị và Tào Tháo có thể nói là không đội trời chung, sở dĩ chủ nhân của bọn họ phải lưu vong nửa đời người, nói cho cùng

cũng là vì đối đầu với Tào Tháo. E rằng trên đời này không ai có thể hận Tào Tháo hơn Lưu Bị.

Người ta thường nói đời người lúc lên lúc xuống, nhưng đối với Lưu Bị, lên quá nhanh mà xuống cũng quá nhanh, khiến ông ta khó chấp nhận được. Tám năm trước, ông ta còn gửi thân dưới cửa kẻ khác, đã ngoài năm mươi mà vẫn phải băn khoăn về tấc đất cắm dùi, tráng chí tràn trề dường như không thể nào thực hiện được nữa. Nhưng, Pháp Chính xuất hiện tựa như món quà từ trên trời rơi xuống, những cửa ải hiểm trở đi vào Thục quốc đã được mở ra, vùng đất Xuyên Thục màu mỡ giống như vị tân nương mà ông tương tư từ lâu, chỉ chờ ôm lấy.

Trong thời gian khoảng ba năm, Lưu Bị đoạt được Ích Châu từ tay Lưu Chương, trong đó, ngoài việc gặp một chút trở ngại ở Lạc Thành, trí sĩ Bàng Thống bị chém ra, tất cả coi như thuận lợi. Vận may bắt đầu từ đó, mọi việc sau này tựa như giấc mộng vậy. Nói là do may mắn cũng được, mà do thực lực cũng chẳng sao, cuối cùng Hán Trung cũng đã rơi vào tay ông ta. Nhổ được chiếc răng nanh trong miệng hổ của Tào Tháo, vui biết chừng nào? Lưu Bị càng khẳng định được rằng mình được ông trời phù hộ, ông ta cắt đất xưng hùng phân nửa mé tây nam, không hề do dự đội lên đầu mũ miện của nhà vua. Quan Vũ còn nhân lúc Nam Dương tạo phản mà điều quân lên phía bắc, mượn nước lũ dìm bảy đạo quân Tào để bao vây Tương, Phàn. Hào kiệt trung thổ nghe tin liền đứng lên hưởng ứng, đúng là chấn động Hoa Hạ, rung chuyển thiên hạ!

Nhưng… tất cả những điều này chỉ duy trì được chưa đầy nửa năm, sau nửa năm ngắn ngủi, giấc mộng đẹp hoàn toàn tan vỡ, Lưu Bị đang từ đỉnh cao rớt xuống vực thẳm. Nam Quận, Vũ Lăng, Linh Lăng đều bị mất hết, viên đại tướng có thể trông cậy vào nhất là Quan Vũ về chầu âm ty, đồng minh năm xưa là Tôn Quyền xưng thần với Tào Ngụy. Lưu Bị lại một lần nữa thấy mình bị làm nhục, bị cô lập, ngoài vương miện hào nhoáng ra, ông ta không còn vớt vát được gì.

Lưu Bị và Quan Vũ không chỉ có mối quan hệ vua tôi thông thường, hai người cùng chung hoạn nạn ba mươi năm trời, sớm đã có tình cảm thân thiết hơn cả huynh đệ ruột thịt. Nhưng nay sống

chết phân ly, ngay đến cả cơ hội được ôm thi thể của Quan Vũ khóc một trận ông ta cũng không có, thân vùi ở Kinh Châu, đầu chôn ở Lạc Dương. Việc Lưu Bị có thể làm chỉ là lập một áo quan ở Thục Trung cho người huynh đệ tốt, và hậu đãi gia phong cho hậu duệ. So với cái chết của Quan Vũ, việc để mất Kinh Châu càng khiến Lưu Bị không thể chấp nhận được. Tiểu nhân vô sỉ, vong ơn bội nghĩa, ám tiễn hại người, đê tiện bỉ ổi… Lưu Bị dùng rất nhiều từ ngữ cay độc để mắng chửi Tôn Quyền, song không thể không nhìn thẳng vào sự thật - Địa thế hiểm trở của Giang Giáp đã giúp hai nhà Tôn, Tào vốn là kẻ thù chống nhau kết thành đồng minh, rất khó đoạt lại được Kinh Châu.

Vì vậy Lưu Bị phải cử người đi điếu tang Tào Tháo. Mà điếu tang chỉ là tấm màn che, còn mượn việc này xây dựng quan hệ hòa hảo mới là mục đích thực sự. Chỉ cần có thể kéo cán cân Tào Ngụy nghiêng về phía mình, nhằm đạt được vị trí ngang bằng với Tôn Quyền thì dù có phải lùi một bước, ông ta cũng sẽ nén lòng tự trọng mà đi thương thảo với Tôn Quyền. Dẫu cho không lấy lại được ba quận đã mất, chỉ được hai quận phía bắc để giữ lại cửa ngõ bắc phạt theo hướng đông cũng đã tốt lắm rồi.

Nhưng kết quả không như mong muốn, sứ giả Hàn Nhiễm không dám mạo muội vào vùng địch, dừng chân ở đất Thượng Dung, dâng thư tín và lễ vật cho Ngụy thần chuyển lên. Tào Phi tỏ thái độ cự tuyệt, căn bản không nhận thành ý của Lưu Bị. Y không hổ là nhi tử của Tào Tháo, hồ ly già nuôi một hồ ly con. Tào Phi hiểu rõ dụng ý bên trong, nhưng vẫn không cho Lưu Bị cơ hội, nhất định để cho hai nhà Tôn, Lưu kết thù, còn mình tọa sơn quan hổ đấu, làm ngư ông được lợi. Một chút lợi thế để xoay chuyển tình hình cũng không có, vậy Lưu Bị phải làm thế nào?

Tào Phi cự tuyệt sứ thần đi lại cũng không sao, tin tức Hàn Nhiễm hồi báo có liên quan đến Thượng Dung mới khiến Lưu Bị phẫn nộ - Trước đây, ông ta phái Lưu Phong cùng với cựu tướng Thục Trung là Mạnh Đạt trấn giữ ba quận Thượng Dung, hai người họ vì mâu thuẫn cá nhân, thề không cùng sống. Lưu Phong ỷ là nghĩa tử của Lưu Bị, tác oai tác quái, chèn ép người Thục; Mạnh Đạt lại tự cho mình là công thần dẫn Lưu Bị vào đất Thục, không

phục sự cai quản của Lưu Phong. Lại thêm thủ lĩnh hào tộc địa phương là Thân Đam, Thân Nghi tham gia ly gián bọn họ nhằm mưu lợi riêng, nên cuối cùng gây chuyện đến mức Lưu Phong tự ý tước đoạt binh quyền của Mạnh Đạt.

Quan Vũ bị vây khốn ở Mạch Thành, Thượng Dung họ không những không cử viện binh đi cứu, ngược lại còn gây chuyện trong nội bộ.

Chuyện của Lưu Phong, Mạnh Đạt đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh với Lưu Bị, ông ta tự nhận thấy mâu thuẫn giữa những kẻ tâm phúc của mình và người Thục mãi mãi không thể hóa giải được, vô số tai họa tiềm ẩn bên mình. Càng bất lợi ở chỗ, Lưu Chương đang lánh mặt ở Giang Lăng cũng rơi vào tay Tôn Quyền. Tôn Quyền hiểu rõ tác dụng của bù nhìn, liền xây dựng mạc phủ ở Tỷ Quy, tấu phong ông ta làm Ích Châu mục, từ đó gạt bỏ tính hợp pháp của việc Lưu Bị thống trị Ích Châu, khiến lòng người Thục Trung dao động.

Lưu Bị không thể tiếp tục khoanh tay ngồi nhìn, bắt đầu bàn bạc với các thần hạ kế sách đoạt lại Kinh Châu. Nhà dột lại liên tục hứng mưa đêm, đúng lúc này mưu sĩ bậc nhất dưới trướng của ông là Pháp Chính ngã bệnh, thân thể chỉ còn da bọc xương, ho ra đờm lẫn máu, e là không sống được bao lâu nữa. Trước lúc lâm chung, Lưu Bị đến thăm, Pháp Chính yếu ớt nắm lấy tay ông ta, còn khuyên ông ta cẩn thận hành sự - Rõ là Pháp Chính không tán thành việc vội vàng dụng binh với Kinh Châu.

Lưu Bị liên tục gật đầu tỏ vẻ đồng ý, nhưng trong thâm tâm lại luôn thấy bất an, đặc biệt là sau khi hồi triều đối diện với các quan văn võ của Kinh Châu, ông ta vô cùng lo lắng. Tuy rằng không ai đả động đến chuyện Kinh Châu, nhưng ánh mắt thất vọng của họ đã nói lên tất cả.

Kinh Châu đã vĩnh viễn bị mất!

Lưu Bị tự nhốt mình trong cung, cả ngày không gặp ai, xem bản đồ đất Kinh Xuyên, tìm kế sách dụng binh. Kinh Châu diện tích rộng lớn, địa hình phức tạp, là con đường xung yếu thông với thiên hạ, trọng trấn phía tây đặt ở Di Lăng, nếu chiếm được Di Lăng, có thể tấn công Tương, Phàn từ phía bắc, dòm ngó Nam Quận từ phía

đông. Một khi các quận phía nam như Vũ Lăng cũng nằm gọn trong tay, sẽ không khó để phục thù Kinh Châu. Tuy nhiên, thế cục hiện nay là Tôn Quyền đã bố trí binh lực tại Giang Giáp, làm thế nào mới có thể đột phá phòng ngự, đoạt lấy Di Lăng đây?

Lưu Bị tìm đi tìm lại trên bản đồ, muốn tìm giữa Kinh Châu, Thục quốc và Giang Giáp một vị trí phù hợp để đóng quân. Bỗng có một địa danh lọt vào tầm mắt - Thành Bạch Đế!

— Thành Bạch Đế… Thành Bạch Đế… - Lưu Bị nhắc đi nhắc lại tên địa danh này, trong lòng ngầm xuất hiện một chút dự cảm chẳng lành.

Cuối thời Tân Mãng, Thái thú Thục Quận là Công Tôn Thuật[★] nhìn thấy phía huyện Ngư Phục, Ba Quận có khói trắng bay lên, cho rằng đó là điềm lành, bèn dựng thành trì tại đây, lấy tên là "thành Bạch Đế". Công Tôn Thuật đăng cơ ở Thành Đô, hiệu là Bạch Đế, cùng tranh đoạt thiên hạ với Quang Vũ Đế. Mưu sĩ Lý Hùng hiến kế cho ông ta, lấy đất Thục làm nền móng, phía bắc chiếm giữ Hán Trung, phía đông vượt sông Hán Thủy có thể dòm ngó đất Tần, phía nam thuận theo thế sông Trường Giang có thể uy hiếp Kinh Châu, Dương Châu. Kế sách này sao lại giống với "Long Trung đối"[★] của Khổng Minh đến vậy?

Nhưng Công Tôn thị có kết cục như thế nào? Kinh Châu đại bại, Công Tôn Thuật cố giữ đất Thục, yên phận với nghiệp vương, về sau quân binh nhà Hán vây hãm Thành Đô, Dược Mã - Công Tôn Thuật quyết một phen sống mái. Ông ta dũng thì có dũng, nhưng cuối cùng ít không địch lại đông, đành phải bỏ mạng trên sa trường, tâm chí sục sôi hóa thành bọt bể… Lịch sử thật đáng sợ, kế sách của ta với Bạch Đế Công Tôn thị y như một, đến nay ta cũng đã để mất Kinh Châu! Lẽ nào ta lại giẫm vào vết xe đổ của Bạch Đế, lẽ

nào cứ chờ bị diệt vong ở đất Thục sao?

Thành Bạch Đế… Công Tôn Thuật… Chẳng lẽ đây là mệnh trời đã định?

Lưu Bị lắc đầu quầy quậy, dường như muốn hất bay ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, nhưng vẫn không thoát ra được, ngược lại càng trở nên chân thực hơn.

Tình hình của ta còn đáng lo hơn so với Công Tôn Thuật!

Công Tôn Thuật vốn là Thái thú Thục Quận dưới triều Vương Mãng, còn ta đoạt được đất Thục từ tay Lưu Chương, lấy được Hán Trung chỉ trong chưa đầy một năm. Thời của phụ tử Lưu Yên, nhân sĩ Thục Trung chia thành hai phái là Đông Châu và Tây Châu, tâm phúc của ta lại là nhân sĩ Kinh Châu. Người mới người cũ, Kinh đảng Thục đảng như một mớ bòng bong. Đáng tin nhất đương nhiên vẫn là nhân sĩ Kinh Châu mà đứng là Khổng Minh, nhưng Kinh Châu giờ đã thất thủ. Điều này có nghĩa ra sao?

Phan Tuấn được ta coi trọng, là người Linh Lăng, còn là biểu đệ của Thượng thư Tưởng Uyển, giữ chức Trị trung Kinh Châu, là một người cương trực. Khi Tôn Quyền đoạt được Kinh Châu, ông ta rơi lệ lã chã, nằm dài không dậy, nhưng sau khi khóc xong một trận thì lại hàng địch. Còn Hác Phổ, năm năm trước Tôn Quyền đoạt được ba quận, ông ta trúng kế đầu hàng, nhưng nghe tin Kinh Châu chưa mất hoàn toàn, lại nghĩa khí trở về dưới trướng của ta. Lần này Kinh Châu hoàn toàn thất thủ, ông ta lại đầu hàng Tôn Quyền, nhưng không quay trở lại nữa… Vì sao chứ? Bởi vì Kinh Châu là nhà của họ, có thân thích của họ, có điền viên của họ. Phan Tuấn, Hác Phổ chưa hề bất trung với ta, càng khó từ bỏ cố hương. Gốc là người Kinh Châu thì mãi mãi vẫn là người Kinh Châu, nếu như mất đi quê

hương bản quán, họ sẽ trở thành cái cây không có gốc, dòng nước không có nguồn, như vậy có thể toàn tâm toàn ý phò tá ta chăng?

Những người đã theo ta nhiều năm, liệu có đáng tin cậy không? Sĩ Nhân là tướng lĩnh U Châu, theo ta từ hồi còn ở dưới trướng của Công Tôn Toản, chỉ vì đố kỵ Quan Vũ có được trọng quyền mà bó tay hàng địch. My Phương còn là đệ đệ của My Trúc, vốn có tình lang cữu với ta, kết quả thì như thế nào?

Nhân sĩ Thục Trung chưa toàn tâm quy phục, nhân sĩ Kinh Châu đã lại dao động, ta coi như xong đời!

Không được! Nhất định phải đoạt lại Kinh Châu, không những còn có cái để ăn nói với nhân sĩ Kinh Châu, mà quan trọng hơn là củng cố vương nghiệp của ta!

Nghĩ đến đây, Lưu Bị thở sâu một hơi, khích lệ bản thân, tiếp tục quan sát bản đồ, nhưng trong lúc mãi mê suy nghĩ theo những nét vẽ trên tấm bản đồ, những nỗi lo lắng ban nãy lại dần hiện lên.

Muốn đoạt lại Kinh Châu, tất phải đưa quân sát bên địch. Sông Trường Giang cuồn cuộn trải dài hàng ngàn dặm, xuôi dòng đi xuống tất nhiên là dễ, trở về mới khó. Vạn nhất trận chiến bất lợi, ngược dòng trở về khó khăn, đại quân lại nằm ở đúng hiểm địa Giang Giáp, Tôn Quyền thừa dịp đánh lén phía sau thì e là tâm huyết nửa đời này của ta sẽ bị hủy trong chốc lát!

Quá nguy hiểm, muốn cược ván này thì phải thận trọng…

Còn nếu từ bỏ Kinh Châu sẽ như thế nào? Ta buộc phải cho nhân sĩ Kinh Châu dựng lại quê hương thứ hai ở đất Thục, để họ làm quan to, hưởng điền sản, nhưng liệu người Ích Châu có đồng ý không? Ruộng đất của họ, tiền đồ của họ biết phải đòi ai? Họ có

cam tâm để cho kẻ khác cưỡi lên đầu mình hay không? Dùng cường quyền có thể áp chế nhất thời, chứ không thể hữu dụng cả đời. Tào thị sớm đã trọng dụng đại tộc địa phương, Tôn thị cũng hòa hợp với quận vọng Giang Đông, trong khi ta mới đang bắt đầu chơi trò dùng tâm phúc của mình để trấn áp nhân sĩ địa phương, đi sau bọn họ mất cả chục năm, chẳng khác nào chưa động binh đao đã thua ở chiêu thức trước rồi.

Làm vậy, dù cho nhân sĩ Kinh Châu chính trực trị quốc, một lòng phò tá, con đường của ta cũng ngày càng thu hẹp lại, đất nước chìm trong trì trệ. Thế gia đại tộc Ích Châu bị người Kinh Châu chặn mất tiền đồ, sẽ không thể nào yêu quý xã tắc này được nữa. Hương thân địa phương lại càng hận ta, chỉ mong đổi chủ nhân mới, núi cao đường xa chẳng quản nổi bọn họ, lúc đó họ càng tiêu dao hơn. Còn lê dân bách tính phải lấy một vùng đất nhỏ bé để chèo chống cả một triều đình, còn phải nộp thuế, trồng lúa, đánh trận, thực quá khốn khổ.

Kết quả của việc từ bỏ là ta có thể lôi kéo được một đám cố đảng Kinh Châu, nhưng lại đánh mất nhân tâm Ích Châu ở mọi tầng lớp. Chỉ cần bọn họ treo cờ trắng, tất cả phiền não đều hết! Hoặc giả, ta liên tục bắc phạt, chinh chiến có thể chuyển dời mâu thuẫn, tránh được trì trệ, nhưng địa thế hiểm trở của Thục Trung chặn địch ở bên ngoài, nhưng cũng lại tự nhốt mình bên trong. Vậy mới nói muốn hạn chế bách tính không thể chỉ dựa vào ranh giới biên cương, muốn củng cố binh mã không thể chỉ dựa vào sông núi hiểm trở. Vả chăng Tào thị dễ đối phó Quan Trung ngựa no đao sắc, Trần Thương dễ phòng khó công, sạn đạo khó vận chuyển quân lương,

kiến công nói sao dễ thế? Lúc này ta còn chẳng bằng Tôn Quyền, nói gì đến Tào thị, lấy sức của một châu mà không ngừng gây chiến với bốn biển, quá khó… Đánh mất nền móng là nhân tâm, chỉ biết dụng võ với bên ngoài để chuyển đổi mối lo trong nước, kết cục cuối cùng chỉ có thể là trong ngoài đều khốn, sớm muộn cũng diệt vong!

Lưu Bị vắt óc suy đi tính lại, thấy kiểu gì cũng là đường chết, chẳng có lấy một tia hy vọng, mà ba chữ "thành Bạch Đế" lại cứ chạy lòng vòng trước mắt. Cuối cùng ông ta chán nản không xem nữa, vứt bản đồ đi, ngửa mặt nằm xuống, với tay lấy chiếc gương đồng ở cạnh giường, buồn bã soi mình.

Chiếc gương lấp lánh phản chiếu khuôn mặt của Lưu Bị. Khuôn mặt đã từng rất anh tuấn ấy, giờ hai lọn tóc mai như sương, da dẻ nhăn nheo, mệt mỏi. Phong thái tài hoa đã tan thành mây khói, năm tháng cứ thế trôi đi. Lưu Bị lại nghĩ đến lão oan gia đã thành người thiên cổ là Tào Tháo, bất giác cảm khái.

Ây dà! Thời gian chẳng buông tha ai… Tào Mạnh Đức, ông thanh thản ra đi rồi, sớm muộn ta cũng phải theo gót ông.

Ta không cần phải lừa mình dối người nữa, đời này người ta kiêng sợ nhất là ông, nhưng người mà ta kính phục nhất cũng chính là ông. Lưu mỗ ta xuất thân thấp kém, song những nhân vật tầm thường cũng khó lọt được vào mắt ta, duy có ông hoàn toàn xứng đáng được gọi là anh hùng. Hai lần tấn công Từ Châu đánh cho ta tan tác, trong trận Quan Độ lấy ít địch nhiều, Lấy yếu chống mạnh. Chiến dịch Đương Dương, Trường Bản hung hiểm nhường nào? Truy binh ở ngay phía sau, chậm một chút là mất mạng. Dù có chiến thắng trong trận Xích Bích, nhưng nếu như không có Trương Tùng, Pháp Chính dẫn ta vào đất Thục, e là ta vẫn không thoát khỏi lòng bàn tay của ông. Ông có vương đạo của ông, ta cũng có mộng tưởng của ta, nên trở thành kẻ thù của nhau là lẽ đương nhiên, ta

không oán hận ông… Ta hận là hận ông trời, hận thói đời!

Ông tuy sinh ra trong nhà hoạn quan, nhưng dù sao cũng là quan lại sân đình, được tổ tiên giúp đỡ bước vào sĩ đồ, từ lúc thiên hạ chưa loạn đã được nhận chức ở châu quận, nắm giữ binh mã, cũng có chút tiếng tăm trong ngoài triều. Còn ta thì sao? Ta sinh ra trong gia đình sa sút, dệt chiếu bán giày trầy trật mưu sinh, để đi được đến ngày hôm nay ta đã phải chịu khổ hơn ông gấp chục lần. Lúc nhàn nhã, ông thích ngâm thơ, làm phú, viết văn, phong nhã nhường nào! Tôn Quyền thích săn bắn, uống rượu cùng với quân tướng, sảng khoái biết bao! Còn ta những lúc ấy đang làm gì? Thực ra cả đời ta vất vả, bôn ba, làm gì có lúc nào vô ưu vô lo? Ngay cả khi có một giờ nửa khắc nhàn rỗi, ta cũng chỉ biết giở nghề cũ ra, lấy mấy cọng lông bò làm đồ trang sức. Một là cho đỡ buồn, hai là có thể tặng cho binh sĩ đeo món đồ do chính mình làm ra để họ luôn cảm thấy ta quan tâm đến họ. Chẳng thế mà trong đội quân tinh nhuệ của ta người nào cũng đeo bạch mao do ta tự làm cho họ, người Thục còn gọi họ là "quân Bạch mao". Các ông có sẵn tiền của, lương thực, binh mã vô số, nên chẳng bao giờ dùng một việc nhỏ này để lôi kéo nhân tâm đúng không? Dù ta không đọc nhiều sách, nhưng cũng có cách xử thế của mình.

Có lẽ đến lúc chết ông vẫn coi thường ta, trong mắt ông ta chỉ là một kẻ hiếu loạn, không biết tự lượng sức mình, tráo trở vô thường. Kỳ thực, ông không hiểu ta… So với những tháng ngày trước đây phải sống khổ sở thấp hèn, thì đối với ta bại trận có là gì? Người đi qua để lại tên, nhạn bay qua để lại tiếng, cho dù Lưu mỗ ta không đạt được dã tâm, trở thành trò cười cho thiên hạ, cái tên Lưu Bị này

cũng sẽ được ghi lại trong sử xanh, hơn hẳn những kẻ bán giày vô danh chứ? Nghĩ như vậy, ta có gì mà không dám cược?

Chuột sinh ra trong nhà xí thì sẽ ăn những thứ dơ bẩn; chuột sinh ra trong kho triều đình thì sẽ ăn gạo, ăn bắp. Cũng giống như ta với ông, ông là chuột trong kho nhà nước, ăn mặc không thiếu, tất nhiên có thể thanh cao, có thể nói suông rằng "Người quân tử biết có những việc có thể làm, có những việc không thể làm." Còn ta là con chuột sinh ra trong nhà xí, muốn ngóc đầu lên thì phải không từ thủ đoạn, tráo trở vô thường. Ông chớ coi thường người nghèo khổ, chê họ lương tâm đen tối, đánh mất tiết tháo, thực ra đó không phải bản ý của họ, mà suy cho cùng cũng chỉ vì cuộc sống. Bởi vậy nên, trong mắt ta trên đời này không có ai đáng ghét, ta bằng lòng làm bằng hữu với tất cả mọi người, không làm bằng hữu được là do không có duyên phận, muốn trách thì trách thói đời…

Thôi, ông tôn trọng ta cũng được, coi thường ta cũng được, giờ sống chết cách trở, tất cả những điều này không còn quan trọng nữa. Ngược lại, trong lòng ta rất ngưỡng mộ ông, ít nhất ông có thể yên tâm thanh thản mà ra đi, hơn nữa đến lúc chết ông vẫn chưa xưng đế, nên giữ được lớp mặt nạ cuối cùng là "bề tôi nhà Hán". Ông có nhiều nhi tử có thể chọn làm thái tử, có nhiều nghĩa tử văn võ song toàn có thể trở thành cánh tay đắc lực, lại còn có vô số trọng thần cùng gánh vác quốc chính. Còn ta thì sao? Nhi tử của ta vẫn còn là đứa trẻ tóc để chỏm, nghĩa tử của ta lại là đứa gây phiền phức, quần thần dưới tay ta chỉ có Gia Cát Lượng là có thể an tâm giao phó chính sự. Đến khi ta về già không biết sẽ thế nào đây…

Hàn Nhiễm hồi báo, nhi tử của ông đang lên kế hoạch xưng đế,

việc này lại làm khó ta. Ta sống dưới danh nghĩa khuông phù nhà Hán, nếu như nhà Hán không còn nữa, ta phải làm sao? Chỉ có thể tự mình xưng đế mà thôi… Đăng ngôi cửu ngũ chính là ước nguyện cả đời ta, nhưng bây giờ chuyện này giống như chuyện cười vậy. Kinh Châu thất thủ, đến nay tính đi tính lại, ta cũng chỉ có một châu, còn muốn làm thiên tử, lập bách quan, dựng hậu cung, phong tước hầu, ngôi hoàng đế này có ngồi lên hay không cũng có gì khác biệt, dân chúng không có lấy một chút của cải. Nhưng biết làm sao, để giữ vững thế lực danh chính ngôn thuận, ta cũng chỉ có thể đi con đường này! Quan Vũ đã chết, Pháp Chính bệnh nặng, không thể cứ thế này được nữa, ta cần phải có trách nhiệm với những thần liêu đã theo mình nhiều năm qua, tóm lại là khi còn sống, ta cần ban cho những công thần khai quốc ấy một danh phận.

Năm đó, ta tham cầu phú quý, khao khát dương danh thiên hạ, giờ đi đến bước đường này mới hiểu thế nào nào là cưỡi cọp khó xuống. Đời ta càng đánh càng bại, càng bức càng mạnh, vốn chưa từng yếu lòng, nhưng gần đây cũng bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, chán nản, lực bất tòng tâm. Khi ý chí vẫn tràn đầy, ta luôn mộng tưởng có thể vác gươm đi khắp thiên hạ, nhưng đến khi thực sự cảm thấy mệt mỏi, ta mới nhận ra rằng rèn gươm thành cái cày đã là quá tham vọng. Trong ngoài trăm ngàn khó khăn dồn dập, ta phải xử lý mối bòng bong này như thế nào đây?

Chẳng có cách nào nữa, đời người vốn là con đường không có lối quay lại, còn quyền lực tựa như một trò chơi mà ta không thể tự rút ra được, một khi đã đặt một chân vào thì chỉ có thể thân bất do kỷ mà bước tiếp. Ông cũng đã nhận thức sâu sắc được điều này,

đúng không? Tào Mạnh Đức, ông ở trên trời nếu có linh thiêng nhất định phải chờ ta, sẽ có một ngày ta đi tìm ông, đến lúc đó chúng ta cùng bắt tay nhau làm bằng hữu, lại cùng uống rượu luận anh hùng…

Lưu Bị cứ nghĩ miên man rồi ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết. Ông ta quả thực đã quá mệt mỏi.

Tào Tháo cuối cùng đã chết, nhưng ông cũng đã đến tuổi lục tuần. Khổng Tử nói rằng: "Lục thập nhĩ thuận,"[★] người đàn ông này hơn nửa đời người sống dưới cái bóng của Tào Tháo, đã đứng giữa ranh giới sống chết, nào là đánh mất Kinh Châu, xưng đế lập quốc, đông chinh Tôn Quyền, còn bao nhiêu phiền não rối rắm. Ông ta chỉ có thể giống như Tào Tháo, chìm trong bóng đêm mò mẫm mà đi, cứ thế đến thời khắc cuối cùng của cuộc đời…

Phàm là con người, ai cũng đành cắn răng nghênh chiến với tất cả những điều mình chưa biết trước.

Biện vương hậu

Đây là đêm cuối cùng Ngụy Vũ Vương ở lại Lạc Dương, di thể của ông nằm trong quan tài đang chìm vào giấc ngủ an tĩnh, quan quách mãi mãi đóng kín. Tào Phi tổ chức mai táng giản tiện ở một mức nhất định theo mệnh lệnh của ông lúc còn sống, xung quanh lăng mộ ở Hà Bắc không dựng nhiều công trình nghi lễ, nhưng đã chuẩn bị không ít vàng ngọc, châu báu, đến cả những vũ khí như kiếm, kích mà ông thường dùng cũng được chôn theo. Còn nghi thức đưa tang có yêu cầu khắt khe hơn, buộc phải long trọng trang nghiêm, do đó Tào Phi lệnh cho Hạ Hầu Thượng cầm phù tiết dẫn dắt cả đội nghi trượng. Tào Phi tin rằng tang lễ của tiên vương chắc chắn khiến nhiều người phải mở to mắt ra nhìn, và chắc chắn gây ấn tượng sâu sắc cho toàn dân thiên hạ. Còn y là người thừa kế của nhân vật bất diệt này, không những kế thừa huyết thống của ông, quyền lực của ông mà còn kế thừa uy nghiêm bất khả xâm phạm của ông nữa. Tiếp sau đó, vẻ uy nghiêm này sẽ tiếp tục được thăng

hoa, đánh đổ bức bình phong cuối cùng của quần thần, trở thành người chí cao vô thượng, duy ngã độc tôn! Ngày đó sắp đến rồi…

Thời khắc này, Tào Phi quỳ ngay ngắn trước linh cữu, Yên Lăng hầu Tào Chương, Lâm Tri hầu Tào Thực chia nhau quỳ bên tả hữu cạnh y, Ngự sử đại phu Hoa Hâm, Gián nghị đại phu Đổng Chiêu đứng đầu quần thần quỳ ở hai bên chái nhà. Đèn dầu, nến thơm chiếu sáng như ban ngày, đến cái bóng cũng không có, nhưng ánh sáng ấy không thể thắp sáng những u ám trong lòng chúng nhân, không khí trang trọng không xua tan được sự nặng nề. Đã một tháng trôi qua, ngoài Ngụy Vương Tào Phi tinh thần phấn khởi ra, chúng nhân đều sắp không chịu nổi nữa, chỉ mong đêm nay mau qua đi để kết thúc tang sự dài đằng đẵng này; còn họa phúc sau này tạm thời không vội nghĩ đến, nghỉ ngơi vài ngày trước đã mới là việc cấp thiết nhất. Nước mắt đã cạn, không còn ai khóc, chỉ có tiếng thở dài mệt mỏi.

Mé tây điện quàn linh cữu buông một tấm mành thưa, vương hậu Biện thị đứng đầu các vị phu nhân trông nom ở đó. Biện vương hậu đã gần sáu mươi tuổi, lại thêm nỗi đau mất phu quân giày vò nhiều ngày như vậy mà tinh thần vẫn còn rất tốt. Lúc này, ánh mắt của bà sáng quắc, thần thái ôn hòa, thi thoảng lại đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve linh cữu của trượng phu, miệng khẽ lẩm bẩm. Nhưng không ai biết bà thổ lộ điều gì, ngay cả thị nữ quỳ bên cạnh cũng không nghe rõ.

Thiếp luôn muốn trò chuyện tâm sự với chàng, nhưng chàng lại hay nóng nảy, không kiên nhẫn nghe thiếp nói. Giờ chàng cuối cùng cũng yên tịnh rồi, nên thiếp có thể nói hết nỗi lòng của mình với chàng. Phu quân, nếu như chàng còn nghe thấy thì chớ tức giận, cũng chớ nôn nóng, lẳng lặng mà nghe thiếp nói, được không?

Cuộc đời này trôi qua thật nhanh, có vui vẻ cũng có bi thương, cuộc gặp gỡ giữa thiếp và chàng như mới ngày hôm qua, vậy mà chớp mắt, chàng đã không nói không rằng nằm đây mà ngủ. Lúc đầu, chàng chỉ là tử đệ một gia đình quan lại, không biết trời cao đất

dày, thiếp chỉ là một ca nương hèn mọn, còn nay thì sao? Mọi thứ thay đổi quá nhiều, quá nhanh, khiến cho con người ta không kịp thở. Thiếp chưa từng nghĩ bản thân mình có thể làm vương hậu, có mơ cũng không dám mơ tới, thậm chí ngay cả vị trí thê tử chính thất của chàng, thiếp cũng không dám hy vọng. Vốn nghĩ rằng với xuất thân của một nữ nhân như thiếp chỉ có thể làm món đồ tiêu khiển mà thôi, dù cho được gả đi cũng chỉ có thể thiệt thòi làm tiểu thiếp, nào dám nghĩ đến chuyện làm mẫu nghi thiên hạ? Chàng thực sự đã cho thiếp một kết cục ngoài sức tưởng tượng… Những điều này, ban đầu thiếp đâu có ngờ tới, nhưng ngẫm lại, năm đó chàng có khi nào nghĩ đến một ngày mình sẽ xưng vương?

Những người theo chàng mở mang thiên hạ nói chàng đã thay đổi, nhưng thiếp biết, chàng không hề thay đổi, chàng vẫn là Tào Mạnh Đức khi xưa, hoặc giả địa vị đã thay đổi nên cách nhìn nhận một vài sự việc cũng thay đổi, tâm thái thay đổi, nhưng những thứ thuộc về sâu trong tâm hồn mãi mãi không thể thay đổi được.

Tham vọng. Đó chính là thứ mà chàng theo đuổi suốt cuộc đời này.

Thực ra, chàng không phải người thích trêu hoa ghẹo nguyệt, chàng cũng không anh tuấn, phong lưu phóng túng càng không đúng với chàng. Nhưng chàng đầu óc linh lại, lại có tài hoa, đủ khiến cho người ta thấy ngạc nhiên, thích thú, sống với chàng mà không buồn chán, đó là điều chàng hơn người khác. Có điều, tham vọng của chàng không bao giờ có điểm dừng, sống cả đời, thiếp chưa từng thấy chàng thỏa mãn với thứ gì; chàng luôn muốn tranh giành, muốn ganh đua, cũng không từ thủ đoạn đi cướp. Cho dù chàng có

bao nhiêu học vấn, chàng viện bao nhiêu cái cớ, bao nhiêu lý do cũng không thể nào phủ nhận được tham vọng đang điều khiển mình, chàng tham danh, tham lợi, tham sắc, tham ân… Không có thứ gì chàng không tham.

Từ chuyện làm hiếu liêm không thành, đến chuyện làm Huyện lệnh, Quận thú, Tư không, Thừa tướng, thêm cả chuyện xưng công xưng vương, quốc gia đại sự thiếp đều không hiểu, nhưng đối với nữ nhân chàng chưa bao giờ ngừng tham vọng. Thử hỏi năm đó nếu như chàng an phận với phu nhân nguyên phối Đinh thị, thì thiếp còn cơ hội bước vào Tào gia không? Lưu thị, Hoàn thị, Tần thị, Doãn thị, chàng vẫn chưa thỏa mãn, luôn muốn có được nhiều hơn nữa. Thiếp không phải là không để ý, thực sự thiếp rất đố kỵ! Nhưng có cách nào khác đâu? Thứ thiếp có được, người phụ nữ khác cũng có được…

Chàng đối với Vương thị như một kẻ lừa đảo, dùng lời ngon tiếng ngọt dỗ dành bà thím của người ta về với mình, kết quả không những dẫn đến binh biến, còn hại chết cả nhi tử và điệt nhi. Chàng luôn thích giảng giải đạo lý, nhưng lại là người làm việc không màng đạo lý. Đối với Đỗ thị chàng như một cường đạo, cường đoạt bắt ép, bất kể ả đã từng theo Tần Nghi Lộc hay Lã Bố, thậm chí còn vứt cả lời hứa với Quan Vũ sang một bên. Chàng luôn ba hoa tín nghĩa, nhưng người không giữ tín nghĩa nhất lại chính là chàng. Đối với thê thiếp chàng giống như mãnh thú, muốn ăn tươi nuốt sống sắc đẹp của họ, nhưng đến khi phát hiện ra người ta là một trở ngại, chàng lại không hề nương tay mà siết cổ người ta. Chàng luôn chỉ trích người khác vô tình, nhưng người vô tình nhất cũng chính là chàng.

Thậm chí đến cả con gái cũng bị chàng coi là công cụ để tranh đoạt thiên hạ…

Thiếp luôn nghĩ, rốt cuộc chàng có tình cảm như thế nào với phu nhân Đinh thị? Ngay cả bản thân chàng cũng không phủ nhận, chàng chưa hề yêu bà ấy, nhưng vì sao lại có nhiều ràng buộc với bà ấy như vậy? Chàng còn lưu tình thực ra là vì thuở hàn vi Đinh thị đã chăm sóc và ủng hộ chàng; nếu như không phải bà ấy nuôi lớn Tào Ngang, liệu chàng có cái nhìn khác đối với bà ấy không? Thiếp đã từng nghĩ, nếu như Tào Ngang chết vì bệnh, chàng đã sớm bỏ bà ấy một cách dứt khoát rồi chăng? Chính bởi nhi tử vì chàng mà chết, chàng mới áy náy với Đinh thị, chàng mới dây dưa không đoạn tuyệt được… Nói trắng ra đó là vì thể diện. Chàng đuổi Đinh thị ra khỏi cửa mấy chục năm, nhưng không cho thiếp lên làm chính thất, thực ra cũng vì thể diện.

Giống như chàng từng nói: "Tam thiên vốn đã thưa tiếng mẹ, quá đình thêm vắng vẻ lời cha"[★], chàng từ nhỏ đã không có mẹ, kỳ thực điều này đã quyết định số phận của chàng. Chớ xem nhẹ chuyện không có mẹ, thiếp là mẫu thân của bốn đứa con trai, nên thiếp hiểu điều này có ý nghĩa như thế nào. Chàng chưa từng cảm nhận được tình cảm yêu thương vô điều kiện của người mẹ, chàng hồi nhỏ chưa từng có cảm giác được người khác thật lòng quan tâm, thấu hiểu, vì thế chàng cũng không biết làm thế nào có thể hiểu được người khác… Phụ thân chàng thực ra cũng là một dã thú về mặt quyền lực, chỉ là hai người chọn con đường đi khác nhau mà thôi. Ông ấy thân là con nuôi của hoạn quan, chịu nhiều khổ cực hơn so với chàng, ông ấy càng ích kỷ, càng thiếu thốn tình cảm hơn

so với chàng, nên có thể đã ảnh hưởng ít nhiều đến chàng chăng? Nói đến đệ đệ của chàng, dường như sự tồn tại của đệ ấy chính là để tôn thêm sự cao minh của chàng. Không thể phủ nhận tình thâm giữa hai huynh đệ chàng, nhưng chàng mãi mãi coi thường đệ ấy, cũng giống như đệ ấy chỉ coi chàng là người giúp mình tìm được sự tự tin. Đó là chuyện của Tào gia nhà chàng, một gia đình rắc rối, phụ tử cực đoan.

Tất cả những quan niệm mà chàng tin tưởng sâu sắc đều không phải do người khác dạy, mà do tự bản thân chàng tìm tòi tích lũy được, vì vậy chàng mới tự tin, mới chắc chắn như vậy, và cảm thấy trên đời này chỉ có bản thân mình là đúng. Cố nhiên chàng cũng đọc nhiều thi thư, cũng kết giao rộng rãi, nhưng không phải là để học hỏi, mà là để từng bước khẳng định bản thân.

Không ai phủ nhận chàng có trái tim nhiệt thành, nhưng chàng chưa từng đứng trên lập trường của người khác để suy nghĩ bất cứ việc gì. Cho dù chàng muốn tốt cho người ta, cũng chỉ là đứng trên góc độ của chàng mà làm, chứ chưa từng đặt mình vào hoàn cảnh của người ta, chưa từng nghĩ xem liệu người ta có chấp nhận cách làm của chàng hay không. Cho nên với chàng mà nói, ai không chấp nhận ý kiến của chàng chính là kẻ không biết suy xét, phản đối chàng tức là sai lầm. Thậm chí đối với bằng hữu, một khi phát hiện giữa mình và họ có sự bất đồng, chàng sẽ coi bọn họ là kẻ thù. Về sau chàng mới biết hối hận, mới biết tự trách, nhưng giang sơn dễ đổi bản tính khó dời, những ân hận ấy có chăng chỉ là sự bất an trong lòng, bài học chàng rút ra được có lẽ chỉ là khắc chế bản thân một cách thích hợp, chứ không phải đi thương xót kẻ khác, điều này

đã định sẵn rằng trên một vài phương diện nào đó chàng đã sai sẽ lại càng sai… Chàng như người thợ mộc, vung búa múa rìu, đem mọi thứ đẽo gọt thành hình dạng mà chàng cho là lý tưởng. Cuối cùng, chàng xưng vương, lập quốc, các thần tử cũng dần dần hiểu được tính cách của chàng, không ai dám nói ra những lời làm mất hòa khí, còn cánh nữ nhân chúng thiếp lại càng câm như hến. Nhưng chàng làm chủ được người ta khi ở trước mặt, liệu có làm chủ được người ta khi ở sau lưng chàng không? Con cái của chàng có được như chàng mong đợi không?

Nghĩ đến đây, Biện thái hậu khẽ ngẩng đầu lên nhìn ba người con đang quỳ ở một mé khác trước linh đường. Giày vò bao nhiêu ngày như vậy, ba huynh đệ Tào thị đều đã gầy xọp cả đi, nhưng thần thái lại khác nhau rõ rệt. Tào Phi mình mặc áo đại tang, vẻ mặt nghiêm túc nhưng ánh mắt sáng ngời, phụ thân qua đời, thời đại của y đã đến, trong lòng vui mừng nhiều hơn đau buồn chăng? Tào Chương mặt mày vô cảm, quỳ ở bên trong, đầu cũng không cúi thấp xuống, trân trân nhìn linh cữu, nếu nói là thương cảm chi bằng nói là y đang ấm ức. Tiều tụy nhất là Tào Thực, chau mày nhăn mi, tâm tư ngổn ngang, hai mắt trũng sâu hồn tựa như cái giếng khô, đây không chỉ là nỗi đau tang sự, dường như tất cả mọi thứ trên đời đều làm y thất vọng.

Điều khiến Biện thái hậu khó chịu là ba huynh đệ họ quỳ lạy cùng nhau, nhưng lại không có một sự trao đổi qua lại nào, cứ như là những người hoàn toàn xa lạ ở cạnh nhau. Bà thấy vậy mà lòng đau như cắt, không có dũng khí đối mặt với cảnh tượng này, cuối cùng lại hướng ánh mắt xuống linh cữu của phu quân.

Lão oan gia, các con gây chuyện đến mức này tất cả đều tại chàng! Chàng thực lòng muốn Phi nhi lên kế vị thì phải nghĩ cho nó; còn nếu chàng cảm thấy Thực nhi hay Chương nhi thích hợp hơn, đáng ra nên quyết đoán kịp thời. Bàn tay còn có ngón dài ngón

ngắn, muốn tất cả mọi thứ phải theo ý chàng, chàng thấy có khả năng không?

Phi nhi trở thành thái tử, đương nhiên quyền uy của chàng phải chia sẻ cho nó, dù sao cũng có thoát khỏi cái vòng của họ Tào nhà chàng đâu, nó là người kế thừa của chàng cơ mà. Thân là phụ thân lẽ nào lại không muốn nhi tử của mình được người đời tôn kính? Chàng cất nhắc Chương nhi, yêu thương Thực nhi, nhưng phải có giới hạn, có những lúc thiếp không hiểu được, chàng coi trọng hai đứa nó vì thực sự cảm thấy tiếc cho chúng, hay chỉ muốn dùng chúng để gây áp lực với Phi nhi.

Khi chàng ép con dâu chết đã từng do dự chưa? Sau đó lại bù đắp, thì cớ gì phải làm chuyện khiến nhi tử của mình đau khổ?

Thiếp hiểu, sau này chàng hy vọng huynh đệ chúng hòa hợp, chàng cảm thấy Chương nhi, Thực nhi có thể là cánh tay đắc lực của Phi nhi, để chúng nắm quyền bính ở một mức độ thỏa đáng là chuyện tốt, nhưng cách làm của chàng lại không đúng, thiếp vẫn phải nói câu này với chàng: Chàng mãi mãi chỉ đứng trên góc độ của mình để nhìn nhận sự việc.

Chàng không chịu làm hoàng đế, mọi người điều ra tiếng vào, nhưng trong mắt thiếp, chàng cũng không xứng với ngôi vị hoàng đế, chỉ cần nhìn vào cách hành xử của chàng đối với các nhi tử cũng thấy chàng không xứng rồi. Thứ chàng theo đuổi là quyền lực và lý tưởng của chính mình, nhưng lại chưa nhìn rõ lợi ích lâu dài của cả gia tộc, chàng rất thông thái khi ở trên chiến trường, ở triều đường củng nửa hiểu nửa không, riêng chuyện kế vị chàng hoàn toàn hồ đồ. Sau khi Phi nhi trở thành thái tử, đáng lẽ chàng phải cho

nó quyền lực, để Phi nhi cai quản các đệ, chàng hoàn toàn có thể phó thác việc cất nhắc Chương nhi, Thực Nhi cho Phi nhi, nói riêng với nó, để nó tự làm. Sau này chàng không còn nữa, Phi nhi sẽ tự biết cất nhắc huynh đệ, chăm sóc huynh đệ, Thực nhi, Chương nhi lẽ nào không biết ơn? Tình huynh đệ của chúng lẽ nào không sâu đậm hơn? Nhưng chàng lại cứ muốn vạch rõ ranh giới của quân vương, muốn thể hiện quyền uy của phụ thân, tất cả những chuyện được lòng người đều phải do chàng tự làm, Phi nhi có cảm nghĩ như thế nào? Làm sao không khiến Chương nhi kiêu ngạo, nảy sinh ham muốn quyền lực được? Phi nhi không đi theo con đường chàng mở ra, chàng tức giận, chàng thất vọng, nhưng thiếp thực sự muốn hỏi chàng: Ngày trước chàng có đi theo con đường mà phụ thân chàng trải sẵn cho chàng không?

Chàng khăng khăng làm theo ý mình, giày vò ba đứa con thành ra thế này, giờ chàng nhắm mắt xuôi tay, thiếp biết làm thế nào? Cả ba đứa nó đều do thiếp sinh ra, chàng có biết thiếp nhìn chúng trong thế nước lửa mà đau đớn nhường nào không? Lúc chàng còn sống thiếp đã không quản nổi chúng, chàng đi rồi thiếp phải làm thế nào với chúng đây? Chàng đúng là một kẻ ích kỷ… Không còn cách nào khác, quản không được thì thiếp đành phải mặc kệ thôi. Vị giá tòng phụ, kỷ giá tòng phu, phu tử tòng tử[★], đây là số mệnh của nữ nhân chúng thiếp.

Thôi, việc đã như vậy, oán trách cũng có tác dụng gì?

Suy cho cùng, chàng cho thiếp gia đình, cho thiếp phú quý, mọi thứ thiếp có đều do chàng đem đến, oán trách chàng lại mất đi sự hiền hậu. Thiếp cũng giống như những người phụ nữ khác của

chàng, cảm động vì niềm hạnh phúc mà chàng ban cho, và cũng chấp nhận nỗi đau khổ mà chàng mang lại. Có lẽ đối với chàng, chỉ cần khi còn sống từng được vui vẻ là đủ, chứ căn bản chưa từng lo lắng đến những cảm nhận này của chúng thiếp đúng không? Kiếp này thiếp đã trải qua quá nhiều chuyện ngoài ý muốn, kinh hồn bạt vía, tuy thời trẻ thiếp từng rung động, nhưng sống lâu trong những ngày tháng kiểu này vẫn khiến thiếp cảm thấy rất mệt mỏi. Nếu như có kiếp sau, thiếp chỉ mong được sống yên ổn qua ngày đoạn tháng, tuyệt đối không gả cho chàng, dù cho được làm vương hậu thiếp cũng không lấy chàng…

Nhưng… nếu thực sự có kiếp sau, ai dám nói chắc? Biết đâu lúc đó thiếp lại suy nghĩ nông nổi, lại bị những lời nói ngon ngọt của chàng mê hoặc, để rồi lại hồ đồ theo chàng cả đời?

— Ha ha ha!… - Nghĩ đến đây, bà bất giác phá lên cười.

Tất cả cơ thiếp, vương tử, đại thần ở trong linh đường đều sững sờ, nhìn thái hậu với ánh mắt kinh ngạc. Cười phá lên như vậy trước linh đường là thất lễ, nhưng ai dám nói thái hậu không đúng? Qua tấm mành thưa, chỉ biết bà nhẹ nhàng vuốt linh cữu của tiên vương, vẻ mặt nửa như cười nửa như không, nửa như khóc nửa như không. Mọi người đưa mắt nhìn nhau, không ai hiểu bà lão này đang nghĩ gì - Dù sao họ đều là người đến sau, cơ thiếp, nhi tử, thần tử đều là những kẻ đến giữa chừng, ngoài Biện thị ra còn ai tận mắt chứng kiến cuộc đời của Tào Tháo từ thuở hàn vi đến lúc phú quý nữa đây?

Thiên tử nhà Hán

Màn đêm buông xuống, mặt trăng nhô lên từ phía đông, chậm rãi tỏa ánh sáng vằng vặc chiếu rọi khắp hoàng cung, tựa như khoác lên tòa cung điện trống vắng này một chiếc áo mỏng bằng bạc.

Nơi đây vốn vô cùng tịch mịch, có thể nói là lạnh lẽo. Từ sau cuộc phản loạn của bọn Cảnh Kỷ, hầu hết nội thị, cung nhân đều bị Tào thị đuổi đi, cửa cung luôn ở trong tình trạng đóng kín. Nhưng từ ngày Tào Tháo mất, ngoài cung bỗng lại xuất hiện lớp lớp vệ binh, dường như không muốn để một giọt nước nào lọt ra khỏi hoàng cung to lớn này. Cho dù đêm nay rất yên tĩnh, nhưng binh sĩ vẫn không dám lơi lỏng canh phòng, đi tuần ngoài tường cung, tay cầm sẵn binh đao như sắp sửa lâm trận. Giờ đang là thời gian vô cùng nhạy cảm trong lúc chuyển giao quyền lực, nhất cử nhất động của thiên tử bù nhìn đều có sức ảnh hưởng, giả như có bọn liều lĩnh cướp thiên tử rồi hạ lệnh hô hào, hoặc phòng lúc lơ là mà tuồn những thứ như chiếu đai ngọc từ trong cung ra ngoài thì làm thế nào, Tào Phi như ngồi trên đống lửa.

Tường cung cao chót vót ngăn cách hai thế giới, bên ngoài vui vẻ náo nhiệt, còn phía trong vẫn tĩnh mịch, thái giám ít người, đến cả đèn dầu cũng chỉ được thắp vài ngọn. Lúc này thiên tử Lưu Hiệp không có trù hoạch gì, cũng không lo cho thời cuộc, ung dung uống rượu với Tào Tiết trong tẩm cung của hoàng hậu. Lưu Hiệp năm nay vừa tròn bốn mươi tuổi, ông ta không còn oán hận vì nửa đời bất hạnh, cũng không còn âu lo vì xã tắc nhà Hán, mà đã quen với cuộc sống nhàn rỗi này, thậm chí còn cảm thấy vui bởi có một hoàng hậu thấu hiểu và quan tâm ông. Tào Tiết chính là con gái của Tào Tháo, e rằng ngay cả bản thân Tào Tháo cũng không ngờ con gái mình đồng lòng với Lưu Hiệp. Thực ra, họ đều là người không thể chống lại số mệnh.

Lưu Hiệp tự tay mở cửa sổ, nhìn vầng trăng sáng ngoài xa, khóe miệng nở một nụ cười. Trong khi đó, Tào Tiết lòng đầy tâm sự, nghĩ đến việc Phục hoàng hậu và hai vị hoàng tử bị bức tử, nghĩ đến việc phụ thân vừa mới qua đời, huynh trưởng đã đoạt quyền về tay… Ngày tháng sau này biết phải làm thế nào? Lưu Hiệp vẻ mặt càng nhẹ nhõm, Tào Tiết càng cảm thấy khó chịu thay cho ông ta, nàng không thể phản kháng, nhưng thân là con gái Tào thị nên cũng không tránh khỏi hổ thẹn.

Lưu Hiệp lại gần, cầm cánh tay ngọc ngà của nàng, chậm rãi nói:

— Chớ đau buồn vì trẫm. Nàng xem, trăng đêm nay thật tròn.

Tào Tiết nào có tâm tình thưởng trăng:

— Bệ hạ, thiếp đã nghĩ rất lâu, huynh trưởng Tào Phi không kiêu ngạo bằng phụ thân, nhưng tâm cơ thâm trầm, càng khó qua lại. Giờ huynh ấy đã bắt đầu kế hoạch bức cung, sợ rằng tránh cũng tránh không được. Chuyện xã tắc tạm gác lại một bên, nhưng vấn đề an nguy không thể không xem xét, bệ hạ có mấy công chúa đã đến tuổi thành thân, thứ cho thần thiếp bạo gan, thỉnh bệ hạ ban công chúa cho huynh trưởng của thiếp, nối duyên Tần Tấn, có lẽ sẽ đổi thêm được mấy năm thái bình…

Lưu Hiệp cười xòa:

— Đêm nay không bàn mấy chuyện ấy, ta chỉ muốn thưởng trăng thôi… Năm xưa, trẫm nhiệt thành với xã tắc, không biết đã bỏ lỡ bao nhiêu đêm trăng sáng. Trẫm chưa từng cùng Phục hậu thưởng trăng, nay trẫm có nàng cùng thưởng thức, đừng bỏ lỡ cuộc vui này.

Ông ta nói những lời này vô cùng nhẹ nhõm, trong trẻo tựa như dòng nước chảy từ trong giếng ra. Nhưng Tào Tiết nghe xong lại rơi nước mắt:

— Nếu thiếp không tiến cung thì Phục hoàng hậu cũng không đến nỗi phải chết thảm như vậy… Thiếp có lỗi với bệ hạ…

— Chớ khóc, là trẫm nói sai rồi. - Lưu Hiệp an ủi nàng, - Người trẫm ôm bây giờ là nàng, người trẫm yêu cũng là nàng, tất cả đều do ý trời, nàng chớ vì những chuyện trước đây mà đau lòng… Trời không còn sớm, tối nay trẫm không đi dạo thưởng trăng nữa, chúng ta đi nghỉ thôi.

Bỏ lại bàn rượu, Lưu Hiệp ôm lấy Tào Tiết, lau nước mắt cho nàng, phu thê cùng bước vào sau rèm, nằm xuống cạnh nhau. Lưu Hiệp luôn mang bộ dạng của kẻ nhàn rỗi, lẽ nào không có chút tâm sự gì? Ông nằm trên long sàng, nhìn ánh đèn leo lét, bất giác mơ màng.

Kinh dịch nói rằng: "Nhà tích điều thiện, tất thừa phúc khí, nhà tích điều ác, tất thừa tai họa." Nhà Hán từ thời Hiếu Hòa Đế đến nay, trên có ngoại thích, hoạn quan lủng đoạn triều chính, dưới có cường hào, khốc lại hoành hành, thiện duyên mà Thế tổ hoàng đế

tích lũy từ thời trung hưng đã sớm cạn kiệt, hai triều Hán Hoàn Đế và triều phụ hoàng ta đều là hôn quân vô đạo, gieo nhân ác tất gặt quả ác, mà tai họa này lại ứng lên người trẫm. Có lẽ, trẫm đã được định sẵn số mệnh làm bù nhìn, rõ ràng hoàng vị thuộc về hoàng huynh, vậy mà lại mọc ra một tên Đổng Trác, còn đem nỗi khổ gọi trời trời không thấu, gọi đất đất không hay này đổ lên đầu trẫm. Đáng buồn thay! Đáng cười thay! Cũng có lẽ trẫm thực sự đã có được thiên mệnh!

Đổng Trác, Lý Thôi hay Tào Tháo cũng được, đi đến bước này rồi, trẫm không oán hận ai cả. Trời không thể không cứng, không cứng thì tam quang không sáng; vua không thể không mạnh, không mạnh thì sẽ khiến quan lại bên dưới tự làm theo ý mình. Thiên mệnh của trẫm không vững chắc, sao có thể oán trách bọn họ biến trẫm thành bù nhìn đây? Mùa đông năm ấy, nếu như không có Tào Tháo, trẫm cũng không thể dọn dẹp được mớ hỗn độn, kỳ thực thiên hạ nhà Hán kể từ lúc đó đã mất hết. Mấy người Viên Thiệu, Lưu Biểu kêu gọi tận trung với nhà Hán, nhưng nào có ai cam tâm tình nguyện vứt bỏ binh quyền của mình? Không có Tào Tháo cũng sẽ có kẻ khác lên làm quyền thần, thậm chí trẫm còn có thể chết trong sự đấu đá tranh giành của các thế lực cát cứ đó. Tào Tháo công lao quá lớn, nếu như không phải ông ta dựng trẫm lên thì tình hình loạn lạc sẽ càng nghiêm trọng, người chết sẽ càng nhiều. Năm đó, trẫm còn trẻ nên không hiểu biết, muốn dùng Đổng Thừa, Vương tử Phục áp chế Tào Tháo, giờ nghĩ lại mới thấy mình quá ngây thơ, diệt trừ được Tào Tháo rồi sẽ thế nào? Không làm bù nhìn của ông ta, cũng vẫn phải làm bù nhìn cho kẻ khác. Không có sức để phản kháng,

cũng không thể phản kháng. Khổng Văn Cử, Tuân Văn Nhược, trẫm mãi biết ơn các khanh, bất kể các khanh xuất phát từ lòng trung thành với nhà Hán hay chỉ vì lương tâm không yên, thì sự bảo vệ của các khanh trẫm cũng không bao giờ quên! Có điều, sự việc đã đi đến nước này, trẫm không còn hận Tào Tháo nữa, dù ông ta từng chèn ép trẫm, uy hiếp trẫm, nhưng người chết rồi ân oán cũng hết. Thôi, tất cả cứ coi như trẫm chịu tội thay cho sự vô đạo của phụ hoàng đi.

Kỳ thực, phụ hoàng cũng không phải bậc quân vương tầm thường, thuở nhỏ vào cung làm con nuôi của ngoại thích Đậu thị, trải qua cung biến, không chịu ít khổ sở hơn trẫm. Sau khi chấp chính mới bắt đầu thi triển tài trí, mượn tay bọn hoạn quan loại bỏ ngoại thích Tống thị, lập Hà Thị xuất thân từ nhà bán thịt làm hoàng hậu; sau lại mượn tay các đại thần lật đổ hai đại hoạn quan là Tào Tiết và Vương Phủ, trọng dụng tâm phúc Trương Nhượng, Kiển Thạc; mở rộng đảng cố, áp chế quý tộc, đả kích thái học sinh, dựng trường Hồng Đô môn bồi dưỡng quan lại tâm phúc. Hoạn quan, ngoại thích, đảng phái ba thế lực lớn đều bị phụ hoàng san bằng, nghĩ kỹ lại, từ sau đời Hiếu Hòa Đế, có ai ngồi yên được trên hoàng vị như người đâu?

Đáng tiếc, đáng tiếc thay, luận về tâm kế phụ hoàng có đủ, nhưng muốn cai trị thiên hạ không phải chỉ dựa vào âm mưu quỷ kế, cũng không phải chỉ dựa vào phép quyền biến, mà phải có một tấm lòng đức độ, nhân ái. Người ngồi vững trên ngai vàng, song không phải để tạo phúc cho muôn dân, mà là để thỏa mãn ham muốn hưởng thụ vô độ. Xây dựng cung điện, mua quan bán tước, xa hoa

lãng phí, ham mê tửu sắc… Thập thường thị có tội gì? Vì tôn quý mà kiêng tên vậy! Tới cuối cùng, lê dân bách tính mà phụ hoàng luôn coi thường đã đứng lên tạo loạn Khăn Vàng; các sĩ đại phu nho nhã thà phò tá Hà Tiến là một kẻ bất tài cũng không muốn ủng hộ người; cuối cùng Thập thường thị thay vua chịu tội cũng phản bội người. Đó đều là do phụ hoàng đã làm trái với lẽ thường mà ra.

Người cai trị thiên hạ nếu chỉ biết nghĩ đến lợi ích của mình, coi chúng sinh như cỏ rác, mặc sức bóc lột bách tính, sau cùng sẽ có kết cục như vậy thôi. Báo ứng có thể đến muộn, nhưng vẫn không thể nào tránh được, hơn nữa báo ứng càng đến muộn càng tàn khốc! Tử tôn ngày sau cũng sẽ bị người ta chèn ép, uy hiếp giống như trẫm. Bài học ấy ngàn năm không đổi!

Còn về phần trẫm… trẫm tự vấn lương tâm, thấy rằng mình không thẹn với muôn dân.

Khi người của Tào doanh đòi chiếu thư sắc phong cho Tào Phi, trẫm không có khả năng ngăn cản, nhưng có thể không đích thân hạ chiếu, để hắn mang tiếng giả truyền thánh chỉ, song rồi trẫm cũng cho. Sau này nếu Tào Phi muốn trẫm nhường ngôi, trẫm cũng có thể ỷ thế không nhường, để Tào Phi mất hết thể diện, nhưng nếu thực sự có ngày ấy, trẫm vẫn sẽ nhường. Không phải trẫm tham sống sợ chết, mà là trẫm vì thiên hạ, vì lê dân bách tính.

Danh bất chính thì ngôn bất thuận, ngôn bất thuận thì sự khó thành. Danh vọng của Tào Phi không bao giờ có thể sánh với Tào Tháo, nếu như trẫm đối đầu với hắn, khiến hắn mất hết thể diện, uy danh sụt giảm, trong tình thế ấy những kẻ làm phản sẽ nổi dậy khắp nơi, người có dã tâm sẽ ra mặt tranh giành, làm cho huynh đệ bọn

họ chống nhau từ trong tường vách, Trung Nguyên lại một lần nữa rơi vào loạn lạc. Mà xã tắc nhà họ Tào hỗn loạn là chuyện nhỏ, lê dân trong thiên hạ cực khổ mới là chuyện lớn. Kẻ làm vua trên thế gian luôn hô hào rằng mình cai trị thiên hạ vì chúng sinh, nhưng trẫm muốn vì chúng sinh mà nhường thiên hạ.

Rõ ràng nhân tâm đã không còn, thiên mệnh cũng không phù trợ, lại cứ ở lì trên đài cao không chịu xuống, cậy vào chút công đức còn rơi rớt lại của tổ tông mà cố níu kéo, đó là vô lại. Trẫm là người có tu dưỡng, độ lượng nên rất coi thường điều này! Dù thế nào trẫm cũng là thiên tử, hãy cho trẫm dùng cách nhường lại xã tắc để góp chút công sức cuối cùng cho lê dân thiên hạ. Tất nhiên chuyện sinh tử, họa phúc chẳng thể nói trước được, nhưng cả đời trẫm có mấy lần thực sự được nắm giữ vận mệnh của mình? Có lẽ không phải chỉ mình trẫm, trên thế giới này có mấy ai nắm giữ được vận mệnh của chính mình đây? Lo nghĩ mấy chuyện đó có ý nghĩa gì đâu? Còn ngòi bút lịch sử miêu tả thế nào thì tùy vậy, tự vấn bản thân không thẹn với lòng là được…

Nghĩ tới đây, Lưu Hiệp đã thấy hài lòng, cơn buồn ngủ kéo đến, ông ta ngáp một hơi dài rồi nhắm hai mắt lại; bỗng nghe bên tai có tiếng khóc rấm rứt - Tào Tiết trùm chăn kín đầu, âm thầm rơi lệ.

Lưu Hiệp ôm lấy Tào Tiết, khẽ hỏi:

— Nàng khóc gì thế? Vẫn đang đau lòng vì trẫm ư? - Rồi ngậm ngùi thở dài, - Người đời đều thích quyền quý, nào có ai biết nỗi khổ của quyền quý đâu? Trước mặt thì đạo mạo trang nghiêm, sau lưng lại âm mưu quỷ kế, đến nửa đêm nằm trên giường vẫn không ngừng suy tính, vừa phải nghĩ làm thế nào tính kế với người khác, lại vừa phải phòng bị kẻ khác tính kế với mình, ngay cả một giấc ngủ an lành cũng không có. Trẫm đâu có nặng gánh đến mức đó, nàng nếu muốn buồn rầu, vậy hãy buồn thay cho huynh trưởng của nàng ấy,

cũng tới lúc đến lượt hắn chịu khổ rồi, còn trẫm bây giờ được ăn no ngủ kĩ… - Ông ta lầm rầm trong khi hai mắt đã mơ màng, không lâu sau thì nhẹ nhàng chìm vào giấc ngủ.

Tào Tiết nghe bên tai có tiếng ngáy se sẽ, cũng không bận lòng thêm nữa, nép vào lòng ông, không lâu sau cũng thiếp đi.

Đúng vậy, người đời bất kể giàu nghèo sang hèn, nếu như mỗi đêm có thể ngủ một giấc an lành, không thấy thẹn với lòng mình, phúc phận ấy lớn biết chừng nào…

Trọng Trường Thống

Tào Tháo chết rồi, vương triều nhà Hán không lâu nữa cũng đi vào hồi kết. Trong một quán trọ ở Hứa Đô, có một người cũng đang hấp hối nhưng chẳng ai ngó ngàng đến, không người chăm sóc, thậm chí không một ai quan tâm đến sự sống chết của ông ta - Đó chính là văn sĩ một đời Trọng Trường Thống.

Từ khi bị Tào Tháo đuổi về Hứa Đô, Trọng Trường Thống buồn bã, u uất, cuối cùng ủ thành bệnh, nằm liệt ở quan xá. Ông ta xuất thân hàn môn, vợ con thân quyến đều ở quận Sơn Dương quê nhà, một mình ở lại Đô không người trông nom. Ông ta vốn không có bằng hữu, sau khi bị Tào Tháo ghét bỏ, tới cả bọn thư đồng, nô bộc cũng không còn thật tâm hầu hạ ông ta nữa, lâu dần bị bỏ quên trên giường không người chăm sóc, cuối cùng trở nên nguy kịch.

Trọng Trường Thống không sợ chết, nhưng lại thấy chết lúc này thật nực cười. Tào Tháo băng hà, Tào Phi kế vị, giang sơn nhà Hán sắp không còn giữ được nữa. Ông ta ra đi vào lúc này không biết là tuẫn táng theo Tào Tháo hay tuẫn táng theo Hán thất đây? Nghĩ đi nghĩ lại chỉ biết cười nhăn nhó, tuy đến tận lúc chết ông ta vẫn được coi là quan viên nhà Hán, nhưng chưa một lần thích nghi với triều đình. Còn Tào Tháo tuy từng xem trọng ông ta, nhưng lại chỉ dùng lý luận của ông ta để đả kích thiên mệnh của nhà Hán. Có ai thực sự hiểu ông ta?

Một khi bọn họ đã không để tâm đến ông ta, ông ta cũng không cần phải quan tâm đến họ. Nhưng Trọng Thường Thống còn không

quan tâm đến cả việc liệu vợ con có kịp đến nhìn mặt mình lần cuối hay không, mà chỉ nghĩ về bộ *Xương ngôn* mà mình đã hao tâm tổn trí viết nên. Ba mươi tư thiên sách ấy đang nằm lăn lóc trên giường, Trọng Trường Thống không ngừng ngắm nghía chúng, vuốt ve chúng, chỉ sợ sau khi mình chết đi rồi sẽ không còn ai biết đến bộ sách này, càng không còn ai hiểu được mình từng có kiến giải như thế nào về thế đạo này nữa.

Vào thời Bàn Cổ khai thiên lập địa, con người trên thế gian này đều giống nhau, ăn hang ở lỗ, tập trung thành bầy chỉ để tồn tại. Về sau, Thần Nông nếm thử trăm loại thảo dược, Phục Hy diễn dịch bát quái, Thương Hiệt tạo ra chữ viết, khi những người mang "dị năng" ấy trở thành anh hùng, người đời mới biết phân biệt sang hèn. Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn được gọi là Ngũ Đế, và là chính thống; ngoài ra còn có Đông Di, Tây Nhung, Nam Việt, Bắc Địch, vì vậy mới phân ra Hoa Hạ - Man Di, hình thành địch - ta. Vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn truyền ngôi cho vua Vũ, vua Vũ truyền ngôi cho con trai là Hạ Khải, từ đó mới có "gia thiên hạ"[★], thiên hạ cũng trở thành thứ có chủ. Thái Khang mất nước, Thiếu Khang phục quốc, truyền đến vị vua cuối cùng của nhà Hạ là vua Kiệt bạo ngược vô đạo bị Thương Thang thảo phạt mà lên thay, người đời biết được hóa ra ngôi làm chủ thiên hạ cũng có thể tranh đoạt. Bàn Canh dời đô, Vũ Đinh trung hưng, cho mãi đến khi Thương Trụ mất nước. Chu Văn Vương đã có được hai phần ba thiên hạ mà vẫn phụng sự nhà Ân, nhưng nhi tử của ông là Vũ Vương lại không cam tâm làm bề tôi, quyết chiến ở Mục Dã, thiên hạ đổi chủ.

Nhà Chu định ra năm bậc tước là công, hầu, bá, tử, nam, chia thiên hạ cho thủ lĩnh các bộ lạc, vì thế mới có đất phong. Tả truyện

có viết: "Vũ Vương diệt nhà Thương, có cả thiên hạ, huynh đệ được chia đất có mười lăm người, người mang họ Cơ được chia đất có bốn mươi người, gọi là chư hầu." Dưới thiên tử có chư hầu, dưới chư hầu có các quan đại phu, dưới quan đại phu có sĩ nhân, dưới sĩ nhân mới là bách tính. Đích tử được nối ngôi, thứ tử được phong đất, chế độ tông pháp đã có. "Một dặm vuông bằng một tỉnh, một tỉnh có chín trăm mẫu, ở giữa là công điền. Tám nhà đều có trăm mẫu tư điền, cùng chăm sóc công điền." Chế độ tỉnh điền cũng có. Tiếp đến, nhà Chu còn định ra lễ, thi, nhạc, thì ra văn hóa giáo dục cũng có thể củng cố quyền lực, có thể khiến bách tính hiểu được bậc tôn giả muốn họ biết điều gì, và giấu giếm không muốn họ biết điều gì… Mọi thủ đoạn cai trị đều theo đó mà ra đời.

Quốc gia được định yên, dân chúng đã thuận theo, nhưng giặc ngoài lại đánh vào. Man Di lần lượt xâm lược, đất vùng Trung Nguyên lâm nguy. Chu Bình Vương dời đô về Lạc Ấp ở phía đông, bị Trịnh Trang Công bắn trúng vai, làm mất uy nghiêm của thiên tử. Từ đó dẫn đến tình cảnh các nước chư hầu liên tiếp giao tranh, gọi là thời Xuân Thu. Tề Hoàn Công chủ trương tôn sùng thiên tử, trấn áp di địch nhưng cũng không vực dậy được vương thất; còn Tống Tương Công bụng ôm một bồ nhân nghĩa cuối cùng lại bị kẻ khác đánh cho tan tác - Thế đạo đã thay đổi, lòng người không còn thuần phác như xưa. Tần Mục Công không đánh được vào Trung Nguyên, liền làm bá chủ Tây Nhung. Phía bắc xuất hiện nước Tấn, miền nam nổi lên nước Sở, Nam Bắc tranh bá hơn trăm năm, kết quả cuối cùng thế nào? Ở nước Tấn, thế lực của các quan đại phu như họ Khích, Loan, Trí, Phạm, Trung Hàng, Hàn, Triệu, Ngụy lớn dần, cuối

cùng dẫn đến cục diện vua yếu tôi mạnh; Ngô Việt vốn chỉ là một tiểu bang nhỏ bé ở phía nam nước Sở, thế mà lại có thể lật đổ bá chủ phương nam - Kỳ thực, hai bá chủ miền Nam, Bắc đều bại bởi chính tay mình! Hiển nhiên, một khi chư hầu có thể lật đổ thiên tử, quan đại phu dựa vào đâu mà không thể lật đổ chư hầu? Lễ tiết điển chế ngày càng mục nát nghiêm trọng.

Ba nhà phân chia nước Tấn[★], họ Điền thay thế Tề Khương, họ Đới cướp ngôi nước Tống, nước Lỗ có tam Hoàn? chủ trì chính sự còn chưa bàn tời, lại nhảy ra một Dương Hổ. Đại phu soán ngôi chư hầu chưa đủ, nay sĩ nhân cũng muốn nổi lên đoạt quyền của đại phu, dã tâm của người đời đã bắt đầu bộc lộ, cục thế này tiếp diễn dẫn đến thời Chiến Quốc. Thời Xuân Thu liên tiếp xảy ra những cuộc chiến vô nghĩa, đến thời Chiến Quốc càng khỏi phải nói. Bách gia tranh minh[★],các trường phái tư tưởng Nho, Mặc, Đạo, Pháp, Danh, Âm Dương, Tung Hoành… bề ngoài luôn miệng bàn về nhân nghĩa đạo đức, nhưng trong bụng chứa đầy âm mưu quỷ kế, tạo nên thói đời của cường quyền, thói đời của vũ lục, thói đời của máu tanh. Tần sở dĩ có thể thắng là vì có vũ khí sắc bén nhất, vũ lực mạnh mẽ nhất, trận Y Khuyết tiêu diệt được hai mươi tư vạn liên quân Hàn - Ngụy, trận Trường Bình đánh bại hơn bốn mươi vạn quân Triệu, mưa máu gió tanh thê thiết vô cùng; đốt bỏ kinh sách, làm sáng pháp lệnh, đây được coi là thời kỳ đỉnh cao của Pháp gia.

Doanh Chính thống nhất thiên hạ, bãi bỏ chế độ phân phong, thực hiện chế độ quận huyện, xưng hiệu là Thủy Hoàng Đế, muốn truyền cơ nghiệp lại muôn đời, kết quả chỉ được hai đời là kết thúc. Chứng tỏ cường quyền không thể khiến lòng người quy phục, huống

chi điều ta có thể làm được, chẳng lẽ người khác lại không thể làm được? Vương hầu, tướng quân và Thừa tướng phải nhờ có tổ tông truyền lại mới làm nên hay sao? Hạng Tịch vốn là hậu duệ của quý tộc nước Sở, còn Hán Cao Tổ chỉ xuất thân là một đình trưởng, nhưng khi đối đầu trực tiếp Hạng Tịch lại thua ở sự cơ biến, còn đấu trí lại thua ở lý trí, lịch sử không thể nào quay ngược trở lại. Hán Cao Tổ tuy phản lại nhà Tần, nhưng lại muốn làm một hoàng đế nhất ngôn cửu đỉnh như Tần Thủy Hoàng, vì thế mà giết Hàn Tín, giết Bành Việt, giết Anh Bố, Trương Ngao là con rể ông cũng bị đày đọa đến chết dở sống dở. Ông giết ngựa trắng lập lời thề, không phải người họ Lưu không được làm vương. Nhưng, ngay cả người trong một nhà, liệu có thể sống yên ổn với nhau không? Hiếu Văn Đế bức tử Hoài Nam Lệ Vương Lưu Trường, Hiếu Cảnh Đế đề phòng Lương Hiếu Vương Lưu Vũ, loạn bảy nước gươm đao tán loạn, người trong một nhà cũng chẳng tin được nhau.

Hiếu Vũ Đế ban bố đạo luật Thôi ân lệnh[★], khiến các chư hầu đều bị cuốn vào vòng xoáy, nhà vua không tranh đấu nữa, nhà dân lại tự đấu đá với nhau. Đến đây, ông đã yên tâm về hoàng thân quốc thích, nhưng với các đại thần lại chưa yên tâm được, vì vậy lại đặt ra Thứ sử, Thượng thư, còn Thừa tướng cũng phải đứng sang một bên. Ông nói "Loại bỏ học thuyết của trăm nhà, đề cao vị trí của Lục kinh", nhưng Nho ấy không phải Nho này, nó chẳng qua chỉ là lớp vỏ bên ngoài nhằm mục đích nói với người đời rằng thiên tử chính là con trời, phải tuân theo vô điều kiện, không được tạo phản. Chế độ thuế toán mân[★] cào bằng của cải, bóc lột của bách tính, những cuộc chiến với quân Hung Nô đẩy dân chúng vào cảnh lầm

than, cất nhắc khốc lại, mở rộng nhà lao, rồi lại thêm họa vu cổ khiến ngay cả thái tử cũng bị bức tới chỗ buộc phải làm phản… Nhưng Hiếu Vũ Đế có sống mãi được không? Thiên tử chớ coi mình thực sự là con trời, sớm muộn cũng có ngày lìa đời cả thôi! Hiếu Tuyên Đế thông minh tuyệt đỉnh, chẳng phải chỉ là đối nội theo bá đạo, còn thi hành vương đạo với bên ngoài đấy ư? Hai phương diện ấy đều làm thỏa đáng trọn vẹn không phải rất tốt sao? Vua bất tài thì nước nguy mà dân loạn; vua hiền minh thì nước yên mà dân trị. Trọng dụng nho sĩ là tốt nhất, không phải do họ có tài trí cao mà là giỏi mưu tính. Nhưng nếu như việc nước đều do những kẻ ẻo lả không xương ấy đảm nhiệm, hẳn là bọn họ sẽ liên kết lại để lừa gạt hoàng đế. Hiếu Tuyên Đế hiểu rõ đạo lý này, nhờ đó nhà Hán tiếp tục thời kỳ thịnh trị, nhưng nhi tử của ông là Hiếu Nguyên Đế không hiểu được, có lòng tốt lại làm xã tắc đi xuống. Vua biết sai không sửa, còn lún sâu vào sai lầm, bách tính thực sự không còn tin nhà vua nữa. Hoàng hậu Vương Chính Quân vốn chỉ là một cung nữ, có ai ngờ sau này bà lại có uy thế nhường ấy? Tử tôn nhà họ Vương lần lượt làm chính trị, từ Vương Phượng, Vương Âm, Vương Thương, Vương Căn cho đến Vương Mãng.

Vương Mãng ban đầu không phải cũng được dân chúng ủng hộ, suy tôn đấy ư? Người ta nói ông ta đạo đức giả, nhưng bậc đế vương có ai không đạo đức giả? Nói ông ta gian xảo, nhưng bậc để vương có người nào không gian xảo? Một vở hài kịch "sùng Chu phục cổ"[★], thế đạo thay đổi đến mức không thể vãn hồi. Ông ta thực hiện chế độ "vương điền tư thuộc"[★], chia đều của cải trong thiên hạ dựa vào đâu? Còn không phải dựa vào quan viên ư! Kêu

những người đó lấy dao tự xẻo thịt của mình, liệu có thiết thực không? Ngây thơ đến nực cười, cố chấp đến đáng hận! Lúc ông ta xưng đế muôn dân sùng kính, lúc ông ta chết muôn dân nguyền rủa! Hay! Hay lắm! Song, có lẽ mọi người đã quên mất một điều, ban đầu chẳng phải các người đã từng cúi đầu trước ông ta mà hô vạn tuế? Các người chưa từng giương cờ gióng trống, cổ vũ hoan hô ư? Ông ta đổ rồi, đại ác bị diệt, mọi người được giải thoát, chỉ nói một câu "tình thế đưa đẩy" là có thể an tâm, mà không cần tự ngồi suy xét lại? Không cần tự vấn lương tâm? Đến khi nào người trong thiên hạ biết phản tỉnh, thế đạo này sẽ tốt đẹp lên chăng?

Vương Mãng đã chết, nhưng tàn tích của ông ta vẫn còn. Đáng tiếc nhất là phần không đáng chết của ông ta lại chết rồi, còn phần đáng chết thì không hề chết. Ông ta từng ôm hoài bão xây dựng một thế giới đại đồng, dám làm cái việc mà tiên nhân không dám làm, dũng cảm lần mò một con đường mới, nhưng những ý tưởng mạnh dạn đó đều chết hết rồi. Những thứ vẫn sống là sấm vĩ mà ông ta tuyên dương, là quân quyền mà ông ta thần hóa được Quang Vũ Đế bảo lưu, tiếp tục sửa sang Minh đường, Tích ung, Linh đài, tuyên bố những câu sấm truyền. Không thể phủ nhận rằng Quang Vũ Đế là minh quân một đời, song thế đạo không thể nào khôi phục lại như xưa, từ đây chỉ còn lại quân quyền tối cao cùng với sự bảo thủ… Điều quyết định vận mệnh của xã tắc này mãi mãi chỉ là ý muốn cá nhân, những cải cách nổi bật từ trước đến nay nói trắng ra đều là phương tiện để người cầm quyền bảo vệ lợi ích cá nhân của mình thuở ban đầu. Cho nên, càng là những chuyện trọng đại thì càng không nhìn ra được bản chất thực sự.

Nghĩ đến chuyện của triều Hán, Trọng Trường Thống bất giác buông một tiếng thở dài, đưa cánh tay run rẩy nắm lấy những thiên sách do mình soạn ra. Những học giả cùng một nhóm tư tưởng với Trọng Trường Thống bắt đầu từ Dương Hùng được trọng dụng dưới thời Vương Mãng, đến Hoàn Đàm, Vương Sung, Vương Phù sau này, xuất thân là nhà Nho, nhưng lại phê phán Nho học quan phương từ thời Quang Vũ Đế, đồng thời muốn khôi phục chân Nho của Khổng Tử.

Dương Hùng viết *Thái huyền* phỏng theo *Chu dịch*, viết *Pháp ngôn* phỏng theo *Luận ngữ*; Hoàn Đàm viết *Tân thư* bàn về đạo nghĩa cổ kim, phê phán những lời sấm truyền; Vương Sung viết *Luận hành* phủ nhận những lời bàn về quỷ thần; Vương Phù viết *Tiềm phu luận thuật* lại thiện ác của thời thế. Trọng Trường Thống tin tưởng *Xương ngôn* của mình không thua kém các tác phẩm của tiền nhân, từ cổ chí kim, chưa ai có những khám phá về càn khôn giống như ông ta, nhưng ông ta thu được gì?

Dương Hùng sở dĩ nổi danh một thời là vì Vương Mãng đã biến ông ta thành quân cờ cho việc thay đổi thiên mệnh, cuối cùng suýt nữa bị rơi từ trên lầu cao xuống mà chết, trở thành trò cười cho thiên hạ. Hoàn Đàm vì phê phán sấm vĩ mà bị Quang Vũ Đế đuổi khỏi Lạc Dương, uất ức mà chết. Vương Sung tài trí tuy cao, nhưng sĩ đồ không quá chức Công tào; còn Vương Phù cả đời chưa từng được làm quan. Thậm chí Khổng phu tử mà bọn họ luôn ca ngợi, lúc sống không một tấc đất, thuở nhỏ mất cha, chu du khắp nơi để tìm minh chủ, rồi gặp nguy khốn ở ranh giới giữa nước Trần và nước Sái, không được trọng dụng, về sau mất ở Khuyết Lý. Bậc hiền triết thánh nhân còn như vậy, kết cục cô độc của Trọng Trường Thống ông lẽ nào là lạ?

Ông không mong cầu điều gì quá xa xỉ, chỉ hy vọng trước khi chết có thể đọc lại sách của mình, sợ rằng bản thân chính là độc giả cuối cùng - Bởi ông hiểu rằng, những vị vua sau này cũng muốn dùng thiên mệnh để tự khoe khoang, và cũng muốn dùng thế tộc hào cường để làm chính trị, nếu như ngay cả một vị quân chủ "xa kinh phản đạo"[★] là Tào Tháo đến cuối cùng cũng không thể chọn dùng tư tưởng của ông, thì những đế vương ngày sau càng không

thể tiếp nhận được. Bộ sách này chắc chắn sẽ chìm nghỉm trong dòng sông lịch sử, ba mươi tư thiên quyển hùng hồn lý luận không biết ngàn năm sau còn giữ lại được mấy chương mấy dòng. Trọng Trường Thống nắm chặt sách của mình, cảm thấy hậu thế vô cùng mờ mịt.

Hai trăm năm phục hưng nhà Hán, chúng ta đã làm được những gì? Không gì ngoài hai việc, lấy kinh học Nho gia làm nền móng trị nước và lấy cường hào sĩ tộc làm bề tôi cai trị, còn lại là những cuộc đấu tranh không ngừng của ngoại thích, hoạn quan; những cuộc giao chiến không có hồi kết với người Khương, người Tiên Ti. Xưa, hai phái Nho - Mặc cùng được xưng là hiển học, hẳn là có lý của nó, Nho gia coi trọng lễ pháp thứ bậc, còn Mặc gia chuyên giảng kiêm ái thượng đồng. Hiếu Vũ Đế chỉ tôn sùng một phái vốn đã thiên vị, lại coi một kẻ ngụy học giả như Công Tôn Hoằng là tôn sư của giới nho sĩ, Nho gia trở thành bộ mặt sáng sủa của đế vương. Vương Mãng biến những câu sấm vĩ trở nên lợi hại hơn, còn Quang Vũ Đế càng đẩy mạnh quan niệm "nghe theo điều phải" hoàng đế là thánh nhân. Ngay đến vị vua ngu xuẩn nhất là Hiếu Linh Đế còn muốn san định sáu kinh, những cái khác đều không biết, thế mà cũng biết lấy học thuật quan phương để ràng buộc nhân tâm, bảo vệ ngôi vị của mình! Đó há phải bản ý của Nho gia!

Khổng phu tử nói: "Hạ lễ ngô năng ngôn chi, kỷ bất túc chinh dã; Ân lễ ngô năng ngôn chi, Tống bất túc chinh dã, văn hiến bất túc cố dã đạt."[★] có lẽ Khổng phu tử tôn sùng lễ của nhà Chu chỉ vì lễ của nhà Chu gần với thời của ông hơn, nên có thể làm dẫn chứng, nếu lễ của nhà Hạ và nhà An vẫn còn lưu giữ được, có lý do gì lại không thể sửa chính thế đạo? Nho sĩ thời xưa cố chấp nhưng không mất đi

sự biến báo, nhân ái nhưng cũng không thiếu sự cứng rắn. Việc trị lý đất nước theo phép tắc nào vốn không quan trọng, quan trọng là phép tắc ấy có thể an định thiên hạ, an định bách tính. Còn nếu ta cứ một mực lấy tư tưởng nào đó làm lá chắn để mình độc chiếm thiên hạ, mà lại đi rêu rao là vì bách tính, vì xã tắc, thì chỉ là kẻ độc tài chuyên chế! Muốn người ta yêu mình, mình phải yêu người ta trước; muốn người ta theo mình, mình phải theo người ta trước. Đối đãi vô đức với người ta, mà còn mong cầu ở người ta, đấy là có tội. Việc đời là gốc, đạo trời là ngọn.

Còn như việc thế gia hào môn lũng đoạn triều đường tuy là bất đắc dĩ, song nó cũng là lựa chọn của bậc đế vương nhằm bảo vệ ngôi vị của mình. Dù sao, những người lập thân từ kinh nghĩa cũng được coi là một phe, bọn họ cố nhiên sẽ xâm hại lợi ích của đế vương, lấn át điều thiện, gây ra sự oán hận cho triều đình, nhưng suy cho cùng bọn họ đang cùng nhau chèn ép chúng sinh. Tuy thời Tần Hán ban hành chế độ quận huyện đã lâu, nhưng từ xưa đến nay chính lệnh của triều đình chỉ đưa được đến cấp huyện, còn xuống đến thôn làng thì chẳng biết thiên hạ này là của ai.

Ca dao triều trước có câu "Thái thú Nhữ Nam là Phạm Mạnh Bác, Tông Tư người Nam Dương chỉ lo điền dấu. Thái thú Nam Dương là Sầm Công Hiếu, Thành Tấn người Hoằng Nông chỉ ngồi sai hảo"[★], nhưng ở đời liệu có được mấy hiền sĩ như Phạm Bàng, Sầm Chất đây? Nếu triều đình không áp chế những hào môn trong quận, chỉ e sau này thực quyền thi hành chính pháp ở địa phương đều rơi hết vào tay họ.

Dưới có hương thân thổ hào, trên có tử đệ danh môn, kết quả sĩ

tộc hào môn bất kể hiền ngu đều được nắm giữ những chức vị hiển hách, đời đời truyền lại quan tước, môn sinh cố lại kết bè kết đảng khắp chốn triều đường và dân dã - Thời của thiên tử nhà Chu đã hết, thời của chư hầu, quý tộc cũng đã trở thành quá khứ nhường đường cho sĩ tộc làm lũng đoạn triều cương, bao che cho nhau để cùng nắm giữ thiên hạ. Có điều các vị chớ vui mừng quá sớm, quan lại bao che cho nhau, nhưng cũng có cả hãm hại lẫn nhau nữa đấy! Đại tộc quan cao cũng đều mang dị tâm, tranh quyền đoạt thế anh chết tôi sống. Người thắng ngồi tít trên cao, còn kẻ bại bị chụp mũ là tội nhân của xã tắc, chôn thân dưới đất, mà thực ra, dẫu là người đang đứng vững hay kẻ đã ngã xuống cũng cùng một giuộc với nhau cả thôi. Thúc Tôn Mục Tử có câu "Thế lộc[★] chẳng phải bất hủ" sớm muộn gì cũng có ngày đi đến đường cùng…

Quốc gia là gì? Theo ta, quốc gia giống như một nồi cháo, mà chủ nhân của nồi cháo ấy chính là hoàng đế, còn những người bước trên con đường làm quan là người giúp hoàng đế nấu cháo, trong lúc bọn họ ngồi trông lửa luôn có kẻ thèm thuồng muốn ăn vụng. Mới đầu, người bên cạnh bắt được quả tang liền trách cứ, lúc lâu sau lại có kẻ nữa ăn vụng, mọi người đều nhìn thấy cả nhưng lại lờ đi, bởi không ai muốn đắc tội với đồng liêu chỉ vì một miếng cháo. Về sau, anh ăn vụng được thì tôi cũng ăn vụng được, ai cũng chẳng nhịn được miệng, nhưng vì bọn họ quá hiểu nhau nên không người nào vạch trần, ngược lại kẻ không ăn vụng còn bị coi là tên ngốc. Cứ như vậy, họ đã ăn hết sạch nồi cháo, nhưng vẫn để lửa cháy, càng cháy càng nóng, cuối cùng làm cái nồi bị thủng - Tuy nhiên, thứ bị hỏng là cái nồi của hoàng đế, nên những kẻ ăn vụng đó

chẳng hề thấy tiếc, họ quệt miệng, chỉ cần tìm một hoàng đế khác kế vị để lại ăn cháo tiếp là được.

Ta nhìn rõ tất cả, Tào Mạnh Đức cũng nhìn rõ tất cả, nhưng ông ta vì ngôi vị quân vương của mình mà đành phải buông xuôi bỏ mặc. Nói chế độ tuyển chọn quan lại "chỉ cử người tài" là một việc làm tiên phong hay là một trường hợp đặc biệt vào thời loạn cũng đều được, bởi xét cho cùng nó cũng là một chút cải cách trong suốt hai trăm năm qua, tiếc rằng nó chỉ tồn tại được một thời gian quá ngắn. Có lẽ đối với một vương triều mà nói, chế độ "chỉ cử người tài" vốn là cứng nhắc, vô tình, khát vọng và tự do của con người chỉ là giấc mộng hão huyền do thời loạn tạo ra. Nói nó là mộng, bởi nó chỉ thành toàn cho ít người, ngoài vầng sáng đẹp đẽ của danh thần lương tướng ra, trong các tòa trang viên của hào cường đại tộc là vô số cô hồn oan khuất, cái gọi là đại bất hủ thực chất lại được xây lên từ một đống xương khô! Tả truyện có câu: "Chỉ có bậc thánh nhân mới vừa không có nỗi lo bên ngoài, vừa không có nỗi lo bên trong, còn chưa phải bậc thánh nhân tất chỉ có thể thiên về một bên." Nếu cho rằng việc thỏa hiệp với thế gia hào môn sẽ đem lại thái bình vô sự thì đó là quá cam chịu. Nói thẳng ra sự thực động trời, trong mắt những con người tự cao tự đại ấy, chớ nói Tào thị làm hoàng đế, dù có trở thành thần tiên đi nữa cũng vẫn là "nòi giống xấu xa của hoạn quan để lại", vẫn là dòng đục hàn môn; quyền thế của nhà họ Tào được gây dựng từ vũ lực, e là trong lòng những danh môn đại tộc sẽ chẳng bao giờ xem trọng Tào thị, mà chẳng qua do thời cuộc đưa đẩy thôi - Đây cũng chính là nỗi lo thứ nhất của Tào thị.

Không riêng Tào Ngụy, Tôn Quyền cũng lôi kéo hào tộc Giang

Đông từ rất sớm, còn Lưu Bị cũng muốn làm như vậy, chỉ có điều sau khi mất Kinh Châu rồi ông ta mới bắt đầu lôi kéo hào môn đại tộc đất Thục, nên có vẻ đã hơi muộn. Một khi Tào Phi soán ngôi nhà Hán, Tôn, Lưu tất sẽ xưng đế để tạo thành thế đối kháng, một thiên tử thoái vị nhường chỗ cho ba thiên tử lên thay, đúng là chuyện xưa nay hiếm. Ai cũng nói muốn nhất thống thiên hạ, song ngoài ba vị thiên tử và những kẻ muốn kiến công lập nghiệp ra, chưa chắc quan viên hào môn ở các địa phương đã thực sự hướng đến việc nhất thống thiên hạ. Nhất thống có ý nghĩa gì? Bị kẻ khác loại trừ nghĩa là mất đi lợi ích của bản thân, còn loại trừ kẻ khác lại đồng nghĩa với việc để cho sĩ nhân bên ngoài bước vào vòng thế lực của mình, việc tranh quyền đoạt thế càng trở nên gay gắt hơn. Bọn họ luôn miệng kêu gọi nhất thống thiên hạ, nhưng đó bất quá là một cái cớ để dễ bề ăn nói với tổ tông rằng mình không mang tội danh thiên cổ là người chia rẽ Hoa Hạ. Còn nếu thực sự muốn nhất thống thiên hạ, ít nhất cũng phải giảm bớt quyền thế của mình ở một phương diện nào đó xuống mức thấp nhất mới mong thực hiện được. Mà thực sự chẳng biết còn phải đợi bao lâu nữa - Đây là nỗi lo thứ hai của Tào thị.

Có lẽ không chỉ dừng lại ở đó, sĩ tộc lũng đoạn triều cương, bạo ngược với bách tính, ngọn lửa của dân chúng sẽ không bùng cháy chăng? Huynh đệ Tào thị chống nhau từ trong tường vách, e là Tào Phi sẽ chẳng thể chấp nhận chế độ tông phiên, mà một nhà thấp hèn ngồi trị vì thiên hạ lại không có thế lực tông thân lớn mạnh giúp sức phò tá, há chẳng phải rất đáng lo sao? Thiên hạ động loạn đã mấy chục năm, trăm họ không có một chủ nhân cố định, trong khi

đó lớp lớp anh hùng xuất thế, còn sĩ nhân vẫn mang lòng gian trá hiếu loạn, ai biết được còn có bao nhiêu kẻ đang che giấu dã tâm dòm ngó ngôi cửu ngũ? Khương, Để gây chiến với nhà Hán hàng trăm năm, Tiên Ti lại dần dần nổi lên chống đối, bọn chúng há lại cam chịu xưng thần với nước Ngụy được mãi? Có những chuyện ta không dám nghĩ tới, triều trước từng phái ba lộ đại quân lên phía bắc đánh người Tiên Ti, nhưng rơi vào kết cục toàn quân bị tiêu diệt. May mà thủ lĩnh người Tiên Ti lúc bấy giờ là Đàn Thạch Hòe chết trước Hiếu Linh Đế, nên nội loạn của người Tiên Ti xuất hiện sớm hơn nội loạn ở Trung Nguyên, chứ nếu Hiếu Linh Đế chết trước Đàn Thạch Hòe, thiên hạ sẽ thành ra thế nào? Đất rộng mà không đủ yên ổn, người đông mà không đủ lớn mạnh!

Không biết, ta không biết. Thế chân vạc không phải là một sự kết thúc, mà nó bắt đầu mở ra những nỗi lo lớn hơn, tất cả mâu thuẫn vẫn đang mọc mầm, thực không biết sau này sẽ ra sao!

Phải làm sao đây? Làm sao đây? Phải làm thế nào mới tháo gỡ được thế đạo rối loạn, nhiễu nhương này? Trung Nguyên rộng lớn, chúng sinh đông đúc của chúng ta làm sao mới có thể bước ra khỏi cái vòng luân chuyển loạn - trị, hưng - vong?

Trọng Trường Thống vừa đọc sách vừa tự đặt ra những câu hỏi này. Ông ta xem từng cuốn *Tổn ích thiên, Pháp giới thiên, Lý loạn thiên,* nghĩ tới nghĩ lui vẫn không thể tìm ra câu trả lời. Dù cho có nghĩ thông thì đã sao? Ông ta có thể can gián một cách thẳng thắn, nhưng liệu người cầm quyền có sẵn lòng tiếp nhận chủ trương của ông ta không? Những câu hỏi này đã khiến Trọng Trường Thống trăn trở cả đời, ông ta thực sự đã quá mệt mỏi rồi…

Đêm trở về khuya, ngọn đèn cũng sắp cháy đến giọt dầu cuối cùng. Tầm nhìn của ông ta mờ dần, chỉ cảm thấy toàn thân lạnh toát như thể vừa rơi vào một cái động băng không đáy. Trọng Trường

Thống từ từ buông lỏng cuốn sách, đồng tử giãn dần ra… nhưng cho đến thời khắc cuối cùng, hai con mắt chưa nhắm nghiền của ông ta vẫn còn nhìn chằm chằm vào cuốn *Lý loạn thiên* mà thốt lên một câu sau cùng:

Than ôi! Không biết thánh nhân đời sau có cứu vãn nổi thế đạo này không, nếu có, họ dùng cách nào? Cũng không biết, nếu ông trời muốn chấm dứt vận số này thì sẽ đưa nó đi đến đâu?

Giả Hủ

Giờ đã là canh hai, Thính Chính điện vẫn sáng đèn. Linh cữu của Tào Tháo đang trên đường di chuyển, nhưng linh đường ở Ngụy cung đã được lập từ hôm Tào Phi bôn tang, có bày đồ cúng, đặt lư hương, giăng màn trắng và thắp đèn sáng, không thiếu thứ gì. Các vị đại thần như Công khanh, Thị trung, Thượng thư đều mặc tang phục trước linh đường, công vụ trong những ngày này hầu như đều được xử lý ngay tại đây.

Các bậc nguyên lão trọng thần đều là người tuổi, không thể cứ túc trực cả ngày lẫn đêm, nên chưa được mấy ngày Trung úy Từ Dịch, Thiếu phủ Tạ Hoán, đã ngã bệnh. Bọn Chung Do, Vương Lãng bàn nhau, nếu cứ tiếp tục thế này e là đợi được đến lúc hạ táng Tào Tháo, những thân già này cũng chôn xuống mồ theo rồi! Vì vậy, họ chia làm mấy ca, luân phiên nghỉ ngơi, miễn sao lúc nào cũng có người túc trực trước linh đường là được. Dù vậy, các lão thần cũng rất mệt mỏi.

Bóng hoa đu đưa theo ánh trăng chiếu rọi, trời càng về khuya càng yên tĩnh, Chung Do, Viên Bá, Giả Hủ túc trực bên linh đường, nhưng đều đang dở thức dở ngủ. Lúc này Lang trung lệnh Hòa Hiệp với đôi chân vòng kiềng tập tễnh bước lên điện nói:

— Các ngài vất vả, đến phiên mấy người chúng tôi rồi. - Tự nhân đi bên cạnh cầm đèn lồng soi rõ, theo sau ông còn có Hà Quỳ và Hình Ngung, bọn họ tới thay ca.

Chung Do phải mất rất nhiều sức mới run rẩy đứng dậy được, Hòa Hiệp vừa đỡ ông ta vừa nói:

— Tôi vừa nhận được tấu chương của Thứ sử Dương Châu là Ôn Khôi, bọn Vu Cấm, Chu Quang đã được đưa đến Hà Bắc rồi, nên xử trí như thế nào?

Chung Do đang váng đầu, còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện này? Chỉ đáp:

— Không vội, cứ sắp xếp cho bọn họ ở dịch quán trước, đợi đại giá trở về rồi tính tiếp. Đại vương truyền thư mấy lần mà một chữ cũng không nhắc đến chuyện của Vu Cấm, chỉ e là… - Nói đến đây, Chung Do chợt nhận thấy mình đã nhiều lời, vội ngậm miệng lại - Thực ra, qua ba năm làm việc cùng Tào Phi khi còn đương chức Tướng quốc, ông ta rất hiểu cách đối nhân xử thế của Tào Phi, y càng tỏ ra thờ ơ thì về sau càng xử trí tàn nhẫn, vì vậy rất có thể lần này Vu Cấm lành ít dữ nhiều. Ông vua mới ấy bề ngoài thì nho nhã, nhưng thực ra lại khó hầu hơn cả phụ thân của mình!

Viên Bá gom những công văn mới nhận ban ngày lại đưa cho bọn Hòa Hiệp, lại nói:

— Bên đó gửi tin đến, Hạ Hầu Đôn sắp không trụ nổi rồi, đại vương bảo chúng ta bàn bạc xem nên phong hiệu gì cho ông ấy. Theo ý của tôi cứ tấn phong là Đại tướng quân. - Theo thông lệ của nhà Hán xưa nay, một khi đại thần có công lao to lớn bệnh nặng sắp mất, triều đình sẽ phải ban chức quan hoặc phong hiệu tốt cho họ để tỏ ý hậu đãi, và cũng là làm hỷ sự.

— Giờ Tào Ngụy của chúng ta cũng có thể phong chức Đại tướng quân rồi đấy. - Hình Ngung có chút cảm khái, - Hôm qua tôi đi thăm Từ Dịch, ông ấy bệnh không nhẹ, e là cũng không cầm cự được mấy tháng nữa, giờ Hạ Hầu tướng quân bên đó cũng không ổn. Ây dà! Tiên vương đi kéo theo nhiều người thế này, đúng là kẻ mới thay người cũ… Cánh già chúng ta cũng phải chú ý bảo trọng thôi!

Ba người Chung Do xuống điện đi ra cửa Thính Chính, cửa Thăng Hiền, Chung Do định nhằm hướng tây qua cửa Sùng Dương tới trung đài nằm nghỉ, nhưng lại trông thấy Giả Hủ lững thững đi về hướng nam, ông ta cười nói:

— Giả công, muộn thế này rồi ngài còn muốn về phủ sao?

Giả Hủ quay đầu lại đáp:

— Khuyển tử có lẽ đang chờ tôi ở bên ngoài.

Viên Bá ngáp một cái nói:

— Tôi thực sự khâm phục lão huynh đấy, không bì được với tinh thần của ngài. Gác bên cạnh trung đài cũng được dọn dẹp rồi, chúng ta cùng ở lại trong cung không tốt hơn sao? Sáng mai đỡ phải mất công chạy vào.

— Các ngài có thể ở lại được, nhưng tôi thì không ở lại được. - Giả Hủ cười nói, - Các ngài đều là thần tể nước Ngụy, còn lão hủ chỉ là ngoại thần, tuy phục mệnh đại vương túc trực bên linh cữu, nhưng cũng không nên ở lại cung cấm, đó là phép xưa. - Nói rồi chắp tay từ biệt.

Viên Bá nhìn chiếc bóng liêu xiêu của ông ta, bất giác lắc đầu:

— Phép tắc là vậy, nhưng vẫn có tình và lý cơ mà, hà tất phải dại dột thế? Ông già này quá thận trọng rồi, đi đường mà cũng sợ giẫm phải con kiến.

Nhưng Chung Do nói:

— Đại xảo giả vụng, đại trí giả ngu. Đó không phải thận trọng, mà là cao minh…

Giả Hủ đã nhiều tuổi nhưng tai còn rất thính, ông ta loáng thoáng nghe được đoạn nói chuyện giữa hai người họ, nhưng không bận tâm, tiếp tục đi ra ngoài. Với ông ta, chưa chắc những đồng liêu này đã thực sự hiểu mình - Thực ra, Giả Hủ cũng là người được lợi từ cái chết của Tào Tháo, bởi sau này sẽ không còn người nào tìm ông ta để tính toán mối thù giết con. Hơn nữa, ông ta chỉ cần chịu đựng thêm một thời gian, đến khi Tào Phi soán ngôi nhà Hán thì cũng sẽ không còn ai rỉa róc cái tội đưa quân của Lý Thôi vào Trường An, gây họa cho nhà Hán nữa, cả hai gánh nặng mà ông ta đã đeo nửa đời người đều có thể trút bỏ. Tào Phi cũng đã bắt đầu báo đáp công lao của Giả Hủ trong chuyện lập thái tử bằng việc cho ông ta tham gia xử lý chính sự trong tang kỳ, điều hai nhi tử của ông ta là Giả Mục và Giả Kỳ đang làm quan bên ngoài về Nghiệp Thành, ngay cả người con út chưa nhập sĩ là Giả Phóng cũng được nhận mệnh làm Lang trung, gia tộc họ Giả lại đến hồi hưng thịnh rồi.

Có điều Giả Hủ cũng không cảm thấy vui vì những chuyện này. Cái chết của Tào Tháo giúp ông ta được giải thoát, nhưng không hiểu vì sao ông ta lại có cảm giác chông chênh như thể tim mình bị khoét rỗng, đối với một ông già bảy mươi tuổi mà nói, ngày tháng sau này còn làm được việc gì nữa đây? Thận trọng cũng được, mà cao minh cũng được, nhưng ẩn giấu đằng sau là sự bất lực, khát vọng cả đời đã bị mài mòn gần hết trong sự âm thầm nhẫn nhịn và hợp ngang chi dọc giữa thời thế hỗn loạn.

Ra khỏi cửa Tuyên Minh, ánh đèn tối hơn, Giả Hủ thấm mệt, định vịn vào thành cửa nghỉ một lát, bỗng nghe có tiếng người gọi - Giả Phóng đã đến đón, còn dẫn theo cậu bé tên Giả Diên là nhi tử của Giả Kỳ và cũng là tôn nhi của ông.

Giả Hủ nhăn mày, chực mắng nhi tử sao lại dẫn tôn nhi vào cung, nhưng vừa đi lên được hai ba bước cánh tay đã đặt lên vai cậu bé, lúc này ông ta mới hiểu tôn nhi đúng là cây gậy của mình rồi! Một đám lão thần đều chưa dùng gậy chống trước mặt chúng nhân, nên Giả Hủ cũng ngại dùng, nếu để nhi tử dìu đi thì khó tránh khỏi việc mọi người nói ông bày đặt phô trương, nhưng tôn nhi mới chỉ sáu bảy tuổi đầu, dựa vào vai cậu bé chẳng khác nào cây gậy, dù các đại thần khác có trông thấy cũng sẽ không đến mức điều ra tiếng vào, mà ngược lại còn cho thấy ông cháu ông rất gần gũi. Giả Hủ liếc nhìn Giả Phóng với ánh mắt tán thưởng - Nhi tử ngoan, không uổng công con hầu hạ ta bao nhiêu năm, cũng học được không ít đức tính thận trọng, coi như cũng đủ tài cán.

Ánh đèn le lói không giấu được nụ cười hiện trên khuôn mặt Giả Phóng, giờ anh ta đã là Lang trung, có quyền như một thị vệ trong cung, bản thân được thăng tiến hẳn là chuyện tốt, có điều sự vui mừng của anh ta tối nay không chỉ dừng lại ở đó:

— Phụ thân, con nghe nói đại vương định sau khi đăng cơ sẽ phong người làm Thái úy.

— Sao? - Giả Hủ có chút ngạc nhiên, - Làm sao đến lượt ta được? Thiên hạ hết người rồi ư? - Ông ta biết mình từng phò tá Đổng Trác, Lý Thôi, có danh tiếng không tốt.

Giả Phóng đáp:

— Phụ thân quá khiêm tốn đó thôi, hiện giờ ngoài Hoa Hâm, Vương Lãng và Chung Do ra còn ai có thể so với người? Hơn nữa, người đã ở tuổi này rồi, không cất nhắc người thì còn cất nhắc ai vào đây?

Giả Hủ suy nghĩ cặn kẽ:

— Hai người Hoa, Vương thì không cần nói nữa, mặc dù Chung Do bị cách chức sau vụ mưu phản của Ngụy Phúng, nhưng đó chỉ là tạm thời, vả lại Trường An còn có Dương Bưu, bốn đời làm chức tam công, là di thần nhà Hán, đến lúc thay đổi triều đại há lại không đặt Dương gia vào những chức tước quan trọng.

Nhưng Giả Phóng nói:

— Con nghe Chu Thước nói, đại vương nghĩ đến chuyện của Dương Tu, có ý muốn nhận mệnh cho Dương Bưu làm Thái úy, nên đã bí mật sai người viếng thăm, nhưng lão ngài trả lời: "Gặp thời loạn, không đem lại được lợi ích gì cho xã tắc. Giờ tuổi cao nhiều bệnh, sao có thể phò tá tân triều?" Dương Bưu kiên quyết từ chối, còn Chung Do tạm thời chưa thể nhận chức, ngôi Thái úy này không phải thuộc về phụ thân sao?

Giả Hủ dở khóc dở cười - Đúng là Tào Phi có tán thưởng ông ta, cảm kích ông ta, nhưng đâu coi ông ta là người đức độ để mà được ngồi vào chức tam công, giờ "chu sa không đủ, đất đỏ lên ngôi", có lẽ là miễn cưỡng bổ nhiệm cho đủ. Âu cũng là số mệnh cả rồi!

— Dù thế nào, phụ thân cũng có phần trong chức tam công, đạt được tâm nguyện của người, mà cũng là phúc phần của nhà họ Giả chúng ta.

— Ây dà! Cứ biết vậy, từ lâu ta không còn quan tâm chuyện này. - Giả Hủ cúi đầu nhìn tôn nhi, - Ở trước mặt bọn trẻ chớ nhắc đến những chuyện này… Diên nhi, hôm nay cháu có đọc sách không?

Giả Diên nghếch đầu nhìn tổ phụ, cái miệng nhỏ cười chúm chím, đáp rằng:

— Diên nhi rất nghe lời. Hôm nay Diên nhi đã đọc thuộc *Hiếu kinh*, và bắt đầu đọc *Luận ngữ*, "Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ đạt."[★] Khổng Tử là thánh nhân.

— Ha ha ha!… - Giả Hủ bật cười, xoa đầu cậu bé.

Không ngờ Giả Diên còn nói:

— Diên nhi nghe mọi người nói Vũ Vương vừa băng hà cũng là thánh nhân.

— Thánh nhân? - Giả Hủ giật mình, sau đó lại lắc đầu, - Không biết ai nói lời xiểm nịnh này. Tiên vương sao được coi là thánh nhân? Nếu miễn cưỡng nói là thánh nhân, cùng lắm cũng chỉ là một vị thánh nhân đê tiện!

— Thánh nhân đê tiện? - Giả Phóng không nhịn được nói xen vào, - Vì sao lại gọi là thánh nhân đê tiện?

Giả Hủ thu lại nụ cười:

— Thánh nhân đê tiện… thực ra là người thường.

Giả Diên vỗ tay reo lên:

— Vậy theo lời tổ phụ nói, tôn nhi cũng được coi là tiểu thánh nhân rồi đúng không ạ?

Giả Hủ mỉm cười gật đầu:

— Đúng rồi, phàm là con người ở đời đều có thể được coi là thánh nhân, nhưng cũng có chỗ đê tiện, Ngụy Vũ Vương cũng như vậy. Tuy có chí nguyện của thánh nhân nhưng không thoát khỏi thói tục của người đời, tuy có việc làm đê tiện nhưng không mất đi tấm lòng nhân ái. Trong mỗi việc hằng ngày, con người ta đều đứng trước lựa chọn làm thánh nhân hay làm tiểu nhân, hoặc là lúc này tỏ ra cao thượng, lúc khác lại tỏ ra đê tiện, hoặc là với việc này thì hèn hạ, nhưng với việc khác lại phóng khoáng, ai cũng là thánh nhân, và ai cũng là người đê tiện, trên đời này căn bản không có người thực sự vĩ đại! Đến ngay như việc người thời xưa có được gọi là “bậc thánh hiền” hay không cũng hoàn toàn dựa vào miệng lưỡi của người đời sau. Thái sử công[★] nói về Khổng Tử thế này:

“Người có đức hạnh cao thì để người ta ngưỡng mộ, người có hành vi ngay thẳng thì được người ta xem như khuôn mẫu mà noi theo; tuy không đạt được đến mức ấy, nhưng vẫn phải lưu tâm mà làm đạt.”[★] Khổng Tử chưa làm được như vậy, sao có thể thoát tục nhập thánh được? Ngụy Vũ Vương hay tự so mình với Chu Công, chẳng lẽ Chu Công không có chỗ nào để bới móc? Thượng thư - Lạc cáo chép lúc Chu Công bàn bạc việc nước với Thành Vương,

Chu Công nói “Bé ngoan phấn chấn lên, bé ngoan phấn chấn lên, còn phải đi đến Lạc Ấp!” Ông ta ngang nhiên gọi thiên tử là “bé ngoan”, lại nói “Ta dạy ngài cách dẫn dắt bách tính, nếu ngài không cố gắng làm theo, chính lệnh tốt đẹp của ngài sẽ chẳng thể mở rộng đâu!” Đó là giọng điệu mà một bề tôi nên có ư? Đó là hành vi của bậc thánh nhân ư? Chỉ có ba phần hiền đức, còn bảy phần là lời ca tụng mà người đời sau thêm thắt vào. Thế đạo này rất tẻ nhạt, chớ nên chia con người thành thiện ác, dường như ngoài người tốt ra thì chính là kẻ xấu, mà hễ là kẻ xấu thì luôn bị hạ thấp, còn người tốt luôn được thổi phồng lên…

Giả Diên còn nhỏ, không hiểu tổ phụ của mình đang nói gì, chớp chớp đôi mắt bé như hạt đậu đen; còn Giả Phóng giật mình kinh hãi, không dám tin những lời này lại được thốt ra từ miệng phụ thân luôn dè dặt thận trọng của mình, nghĩ đến cái chết của Khổng Dung, anh ta bỗng thấy rùng mình, run run nói; - Phụ thân chớ nói vậy, nếu để nho sĩ Dĩnh Xuyên nghe được những lời này, e là bọn họ sẽ nói người phỉ báng thánh hiền…

— Nghe được thì thế nào? - Giả Hủ đột nhiên dừng lại, vỗ ngực nói, - Ta đã nhịn nửa đời người! Giờ đã bảy mươi tư tuổi rồi, chẳng lẽ lúc còn sống đến mấy câu thật tâm cũng không thể nói ra?

Giả Phóng chăm chú nhìn phụ thân, thấy ánh mắt già nua mờ đục của ông ta lấp lánh ánh lệ, liền im lặng không nói - Phụ thân không phải người cổ hủ, bảo thủ, năm xưa người hiến kế cho Lý Thôi uy hiếp thiên tử, phò tá Trương Tú ba lần chống lại Tào Tháo, phóng khoáng, liều lĩnh nhường nào? Nhưng từ ngày quy hàng Tào Tháo, người luôn thấp thỏm lo sợ như đi trên băng mỏng. Khổng Dung, Tuân Úc, Hứa Du, Mao Giới, Thôi Diễm, Lộ Túy, Lâu Khuê… đã có bao nhiêu người bị dồn vào đường cùng? Phụ tử Trương Tú dốc sức cho Tào gia như thế mà cuối cùng vẫn chẳng thể thoát được, Trương Tuyền bị giết trước cái chết của Tào Tháo không quá trăm ngày. Phụ thân gánh hai “tội lớn” mà có thể ngủ cùng hổ hai mươi năm cho đến tận giờ, cũng thực là kỳ tích! Giờ coi như được giải thoát, nhưng người đã ở cái tuổi ngoài bảy mươi, đất vàng vùi đến cổ, tính cách cũng gần như bị mài mòn hết rồi. Đời này phụ thân sống cũng chẳng dễ dàng gì.

— Tổ phụ… thúc phụ… sao hai người không nói nữa? - Trẻ nhỏ nào biết được thế sự gian nan?

Giả Hủ có phần ngưỡng mộ sự vô tư của tôn nhi, vuốt má cậu bé nói:

— Diên nhi, cháu có biết vì sao ta đặt tên cho cháu là “Diên” không?

Giả Diên khẽ lắc đầu:

— Cháu không biết ạ.

— Chữ “diên” có nghĩa là kéo dài. Tổ phụ không mong cháu kiến công lập nghiệp, vang danh bốn phương, chỉ cần cháu có thể nối dài huyết mạch của nhà họ Giả là ta đã mãn nguyện lắm rồi. Giếng ngọt dễ cạn, cây cao dễ đốn, có lẽ những người bình thường nhất trên thế gian mới chính là những người hạnh phúc nhất. - Giả Hủ thở dài nói tiếp, - Chớ giống tổ phụ bị mệt vì danh, bị ganh vì tài.

Nhưng Giả Diên không hài lòng, dẩu miệng nói:

— Diên nhi không muốn làm người tầm thường vô sự, Diên nhi muốn làm anh hùng!

— Anh hùng? - Giả Hủ thoáng ngây người rồi nói, - Phải rồi! - Giả Diên chưa biết kiêng kỵ, chỉ tay vào đài điện lầu gác nói, - Cháu muốn làm một đại anh hùng như Vũ Vương…

— Chớ nói lung tung. - Giả Phóng vội bịt miệng cậu bé.

Giả Hủ bất giác ngoái đầu lại nhìn Thính Chính điện dưới ánh đèn lờ mờ. Một cơn gió lạnh thổi qua khiến cây hòe trong cung khẽ đu đưa phát ra những tiếng “xào xạc”. Giả Hủ cảm thấy hoa mắt, cây hòe đen sì ấy dường như hóa thành những chiếc bóng thoắt ẩn thoắt hiện mà ông đã kịp nhận ra, đó là Đổng Trác, Viên Thiệu, Trương Mạc, Viên Thuật, Lưu Biểu, Lã Bố, Hàn Toại, Trương Lỗ… Tất cả bọn họ đều đến đón bằng hữu cũ Tào Tháo của mình chăng?

Giả Hủ dụi mắt, ảo giác lập tức biến mất, nhưng ông ta lại miên man suy nghĩ.

Rượu độc giải khát ấy là Trương Giác, trí nhỏ mưu lớn ấy là Hà Tiến, ôm rơm cứu lửa ấy là Đổng Trác, dục tốc bất đạt ấy là Vương

Doãn, do dự không quyết ấy là Lã Bố, đức cao tài mỏng ấy là Lưu Ngu, chuộng dùng vũ lực ấy là Công Tôn Toản, tự cao ngạo mạn ấy là Viên Thuật, cố chấp tự phụ ấy là Viên Thiệu, một mực bảo thủ ấy là Lưu Biểu, hèn nhát cổ hủ ấy là Lưu Chương, tầm nhìn nông cạn ấy là Hàn Toại, trái đạo bỏ phép ấy là Trương Lỗ, còn người sinh không gặp thời là thiên tử bù nhìn hiện giờ… Dù họ có phạm sai lầm như thế nào, cũng không thể phủ nhận một điều họ đều khao khát ổn định thiên hạ, đều muốn thói đời trở nên tốt đẹp hơn, và đều từng có chí lớn. Chỉ có điều, họ hoặc là chọn nhầm đường, hoặc là tư chất chưa đủ, hoặc là vận mệnh không tốt. Nếu nói là anh hùng, có ai trong số họ không phải anh hùng đâu?

Ở đời làm gì có người hoàn hảo, việc hoàn hảo, ham muốn vô tận, đòi hỏi quá phận chỉ đẩy con người ta rơi vào hoang mang, mê loạn.

Không hoàn hảo, có khi lại hay…

Giả Hủ từ từ quay đầu lại, ngửa cổ nhìn ánh trăng.

Ta sống chẳng dễ dàng, nhưng những người khác có được sống dễ dàng không? Mạnh Tử nói: "Trời định giao phó trách nhiệm lớn lao cho người nào, tất trước tiên phải khiến người đó khốn khó tâm chí, mệt mỏi gân cốt, bụng dạ đói khát, thân chịu khổ sở, làm việc gì cũng không được thuận lợi." Con người ta lập công, lấy sự chuyên cần làm gốc, nhưng liệu người chuyên cần có chắc chắn đạt được thành công không?

Biết đạo lý không bằng ưa thích đạo lý, ưa thích đạo lý không bằng tìm vui trong đó. Xưa, Trương Lương mấy lần đem Lục thao trình lên Bái công, Bái công khen ngợi, thường chọn dùng mưu lược

của Trương Lương. Nhưng khi Trương Lương đem những điều ấy giảng cho người khác, họ đều không lĩnh ngộ được, cho nên Trương Lương nói: "Bái công đại để là người có thiên phú vậy". Khổng phu tử cũng nói: "Gỗ mục không thể chạm khắc." Nhưng dù có thiên phú, lại thêm tinh thông ở nghề liệu đã đủ để có được thành tựu chưa?

Trời đã cho mà không lấy, ngược lại sẽ bị tội; thời cơ đến mà không làm, ngược lại sẽ bị họa. Mạnh Tử còn nói: "Thuận cơ trời không bằng địa lợi, được địa lợi không bằng được lòng người." Xét thời độ thế sao cũng khó vậy? Hơn nữa, còn không được tổn danh hại đức, không được bất hiếu, bất kính với phụ mẫu, không được làm trái cương thường vời huynh đệ, không được dứt bỏ tình nghĩa bằng hữu, cũng không được bội ơn với phu tử… Nhân nghĩa lễ trí tín, ôn lương cung kiệm nhượng. Cái này không được mất, cái kia cũng không được bỏ. Tóm lại cái gì cũng không được làm trái.

Chăm chỉ không mệt, tư chất thông minh, nắm bắt thời cơ, quý trọng danh tiết… ai cũng nói con đường dẫn đến thành công, không có gì khác ngoài những điều này, nhưng thử hỏi khắp cõi trời có mấy người làm được? Ban Cố soạn Hán thư, nói Thái sử công "học rộng biết nhiều, nhưng cũng chẳng thể dựa vào trí tuệ đó mà bảo toàn tính mạng của mình", về sau Ban Cố bị liên lụy vì Đậu thị mà chết trong ngục, kết cục còn chẳng bằng Tư Mã Thiên đấy thôi! Nói là một chuyện, có làm được hay không lại là chuyện khác. Mà dù có làm được thì có thể thành công ư? Ai biết được tuổi thọ của mình như thế nào? Đã có bao nhiêu hào kiệt trẻ tuổi chết sớm? Dẫu không chết, trước mặt còn có bao nhiêu ngọn núi lớn chắn đường,

chỉ khi người cưỡi trên đầu ta đều chết hết cả rồi mới đến lượt ta ngóc đầu lên được.

Mấy người may mắn đợi được đến ngày ấy? Hay giống như Đổng Trác, nhìn nhầm vài người là xong; hay giống như Bào Tín, mạo hiểm một bước là xong; hay như Hàn Phức, nhất thời hồ đồ là xong; hay như Tôn Sách, kết thù với người ta là xong; hay như Trần Đăng, chẳng làm gì, chỉ vì thích ăn cá sống, thế mà cũng xong đời! Thật đáng tiếc biết bao.

Anh hùng… anh hùng… chớ có coi thường anh hùng, muốn làm anh hùng tất phải có hoài bão lớn lao. Nhưng đến khi thực sự làm được anh hùng rồi thì sao? Lại giống như Tào Tháo, tình bằng hữu, tình phụ tử, nghĩa phu thê, nghĩa quân thần tất cả đều bị hủy hoại. Bởi vậy nên, anh hùng cái thế chẳng qua cũng chỉ là người cô độc nhất thế gian mà thôi…

— Phụ thân, - Giả Phóng khẽ gọi, - Người lại đang nghĩ gì vậy?

— Ha ha ha!… Ánh trăng vẫn sáng, vạn vật vẫn không ngừng sinh sôi. - Trên khuôn mặt già nua của Giả Hủ hé ra một nụ cười giễu cợt, - Hôm nay là ngày mấy rồi? Không biết trên đời còn có bao nhiêu kẻ ngu xuẩn ôm mộng làm anh hùng nữa đây?

HẬU KỲ

Kết cục của Tào Ngụy trong lịch sử

Năm Kiến An thứ hai mươi lăm (năm 220 sau Công nguyên), Tào Phi kế vị làm Thừa tướng, Ngụy Vương, đổi niên hiệu là Diên Khang năm đầu, ba tháng sau chính thức ban "phép cửu phẩm cho người làm quan"[★] do Trần Quần soạn ra. Chế độ mới xóa sạch tàn tích cuối cùng của việc tuyển chọn quan lại "chỉ cử người tài", biến tướng chấp nhận đặc quyền của thế gia đại tộc trên đường sĩ hoạn, đồng thời thể hiện sự hậu đãi với quan lại các bậc từ công khanh trở xuống trên phương diện kinh tế, như ban gia súc và người làm. Nhờ vậy, Tào Phi nhận được sự ủng hộ rộng rãi của thế gia đại tộc, mở đầu cho xã hội sĩ tộc môn phiệt thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều. Bảy tháng sau, tức tháng Mười một năm Diên Khang thứ nhất (năm 220 sau Công nguyên), dưới sức ép của Tào thị, hoàng đế Lưu Hiệp nhà Hán buộc phải nhường ngôi cho Ngụy Vương, Tào Phi cuối cùng cũng lên ngôi hoàng đế, lập ra nước Ngụy (đời sau thường gọi là Tào Ngụy, hoặc Tiền Ngụy), truy tôn phụ thân là Tào Tháo làm Ngụy Vũ Đế, lại đổi niên hiệu là Hoàng Sơ năm đầu, dựng lại thành Lạc Dương làm kinh đô. Lịch sử Trung Quốc chính thức bước vào thời Tam Quốc.

Một năm sau, Hán Trung Vương Lưu Bị chiếm cứ Ích Châu lấy lý do tiếp nối đại thống của nhà Hán để xưng đế, vẫn đặt quốc hiệu là Hán (đời sau thường gọi là Thục Hán, hoặc Quý Hán), đổi niên hiệu là Chương Vũ năm đầu. Tôn Quyền cũng có chí lên ngôi cửu ngũ, nhưng trót xưng thần với phụ tử Tào Tháo, lại ở thế đối đầu căng thẳng với Lưu Bị, nên tạm thời giữ tước vương, mãi tám năm sau (tức năm 229 sau Công nguyên) mới chính thức xưng đế, đặt quốc hiệu là Ngô (đời sau thường gọi là Tôn Ngô, hoặc Đông Ngô), niên hiệu là Hoàng Vũ năm đầu.

Con đường nối ngôi của Tào Phi rất trắc trở, song ông ta cũng chỉ tại vị được bảy năm. Trong thời gian vi chính, có một điểm ông ta bị chỉ trích nhiều nhất là lập trường chiến tranh với hai nhà Tôn,

Lưu. Sau trận Tương, Phàn, Lưu Bị mất Kinh Châu, lại thêm mâu thuẫn nội bộ dẫn đến việc Mạnh Đạt quay sang quy hàng Tào Ngụy, đất Thượng Dung theo đó mà sáp nhập vào Tào Ngụy. Lưu Bị phẫn nộ, xử tử nghĩa tử Lưu Phong, giúp nhi tử của mình loại bỏ một đối thủ tiềm ẩn trong chuyện tranh ngôi, tuy nhiên thế lực của Thục Hán lúc này cũng rơi vào cảnh nguy khốn. Ông ta mới xưng đế được ba tháng đã cất binh đông chinh nhằm đoạt lại Kinh Châu, nhưng bị đại tướng Giang Đông là Lục Tốn dĩ dật đới lao[★], dùng trận pháp hỏa công tiêu diệt gần như hoàn toàn quân Thục, lịch sử gọi là "trận Di Lăng".

Suốt thời gian hai nhà Tôn, Lưu giao tranh, Tào Phi chỉ ngồi yên quan sát, nhiều học giả đời sau phê bình ông ta không nhân lúc Lưu Bị phạt Ngô mà đánh thẳng vào chính giữa Giang Đông, đằng này lại chỉ biết thỏa mãn với thắng lợi bề ngoài là được Tôn Quyền xưng thần, để rồi bỏ lỡ cơ hội thống nhất thiên hạ. Nhưng xét cho cùng, quan hệ giữa ba nước là nước này hao tổn nước kia lớn mạnh, mà lớn mạnh thì chia tách, còn suy yếu thì giao hảo. Nếu Tào Phi nhân gió bẻ măng, rất có thể sẽ thúc đẩy sự thỏa hiệp giữa hai nhà Tôn, Lưu, ngược lại, tọa sơn quan hổ đấu ít ra còn có thể đảm bảo một trong hai nhà bọn họ tất bị suy yếu. Bởi vậy, có thể nói đây là một kế sách ổn thỏa, và việc kết luận Tào Phi thiếu tầm nhìn xa có phần khắt khe. Trong thời gian trị vì, Tào Phi chú trọng đến dân sinh, ngăn cấm việc tổ chức mai táng long trọng, cúng bái bừa bãi, đề phòng ngoại thích và hoạn quan can dự vào chính sự, quan tâm xây đắp thủy lợi. Năm Hoàng Sơ thứ năm (năm 224 sau Công nguyên) và năm Hoàng Sơ thứ bảy (năm 226 sau Công nguyên), ông ta lần lượt phát động chiến dịch Quảng Lăng, ngoài mặt là dụng võ với Tôn thị, nhưng thực tế lại nhân cơ hội giải trừ binh quyền của thủ lĩnh hào tộc hai châu Thanh, Từ là Tang Bá, tiếp đến dẹp yên cuộc "binh biến Lịch Thành" do tàn quân của Tang Bá là bọn Đường Tư, Sái Phương thực hiện, đưa vùng duyên hải Thanh, Từ về dưới sự cai quản trực tiếp của triều đình. Nhìn nhận một cách khách quan, tài thao lược của Tào Phi không bằng phụ thân, nhưng ông ta vẫn là một minh chủ và cũng đạt được nhiều thành tựu về mặt văn học, thơ phú.

Huống chi ông ta chỉ trị vì được bảy năm, mà lại phải hao tổn không ít tâm sức vào việc xưng đế, sân khấu lịch sử đâu cho ông bao nhiêu thời gian để phô diễn.

Tuy nhiên, bản tính hẹp hòi, có thù tất báo của Tào Phi cũng được bộc lộ rõ kể từ khi ông ta lên nắm quyền: hai huynh đệ Đinh Nghi, Đinh Dực từng trở thành mối đe dọa đối với việc Tào Phi kế vị đều bị xử chém cả nhà. Khổng Quế đã được nhận mệnh làm Phò mã đô úy, nhưng không lâu sau Tào Phi nắm được tội danh nhận hối lộ của ông ta, cũng đã xử tử. Dương Tuấn cũng bị Tào Phi oán ghét vì công nhiên ủng hộ Tào Thực, nhưng ngặt nỗi ông ta có tiếng tăm tốt, nên tạm thời chưa xử trí, điều làm Thái thú Nam Dương. Ba năm sau, Tào Phi đi tuần phía nam, vin cớ Dương Tuấn trị lý Nam Dương không tốt, ép ông ta phải tự vẫn. Bào Huân xử tử đệ đệ của Quách thị, vốn bị Tào Phi ghi hận trong lòng, lại còn nhiều lần can gián thẳng thắn, tội càng thêm nặng, cuối cùng bị Tào Phi khép vào tội chết… Tào Phi cũng đối đãi khá khắc bạc với huynh đệ thủ túc, không muốn sắc phong tước vương, song vẫn đẩy họ ra ngoài phong quốc, không cho phép tự ý rời khỏi đất phong, và không được nắm quyền quân chính mà phải nghe theo sự sắp xếp của Tướng quốc do triều đình sai phái, chẳng khác nào giam lỏng. Việc này khiến thế lực tông thất của Tào Ngụy suy yếu, tạo mầm mống tai họa cho sau này.

Tào Chương được phong làm Nhậm Thành Vương, ấp phong một vạn hộ, năm Hoàng Sơ thứ tư, trong thời gian vào kinh triều kiến ông ta đột ngột qua đời tại phủ đệ, lúc đó mới ba mươi lăm tuổi. Dã sử chép rằng ông ta bị Tào Phi hạ độc, không biết có đúng không. Còn Tào Thực không bị ép phải làm một bài thơ trong bảy bước chân như dân gian truyền miệng, nhưng cũng chịu không ít sự đày đọa. Ban đầu, ông ta được phong là An Hương hầu, sau lại đổi làm Quyên Thành hầu, Quyên Thành Vương, dưới hai triều Văn Đế và Minh Đế, ông ta nhiều lần bị đổi đất phong từ Ung Khâu, Đông A cho đến Trần Quận, bôn ba cô độc, tới năm Thái Hòa thứ sáu (năm 232 sau Công nguyên), ông ta trầm uất mà chết, thọ bốn mươi mốt tuổi.

Có một điểm rất thú vị, thiên tử nhà Hán đã bị phế ngôi là Lưu Hiệp lại có kết cục tốt đẹp hơn đa số huynh đệ của Tào Phi. Sau khi thoái vị, Lưu Hiệp được phong làm Sơn Dương Công, dời đến đất Sơn Dương. Do Tào Tiết - thê tử của ông ta là công chúa Tào thị, nên vị hoàng đế bị phế ngôi này được hưởng đãi ngộ khá tốt trên nhiều mặt, như được mở trường học cho tử đệ tông tộc, về sau Lưu Hiệp thích y thuật, nghe đâu còn mở cả y quán. Lưu Hiệp mất vào năm Thanh Long thứ hai (năm 234 sau Công nguyên), khi ấy ông năm mươi tư tuổi, sống thọ hơn ba huynh đệ Tào Phi, được ban thụy hiệu là Hán Hiếu Hiến hoàng đế. Do đích tử của ông mất sớm, nên người cháu là Lưu Khang thế tập tước công.

Tào Phi ở ngôi bảy năm, đến năm Hoàng Sơ thứ bảy (năm 226 sau Công nguyên) ông ta qua đời vì bệnh, thọ bốn mươi tuổi, hiếu hiệu là Thế Tổ, thụy hiệu là Văn hoàng đế, nhi tử của ông ta là Tào Duệ kế thừa đại thống, tức Ngụy Minh Đế. Tào Duệ tự Nguyên Trọng, là trưởng tử của Tào Phi, sinh vào năm Kiến An thứ mười. Mẫu thân của ông ta là Chân Mật, nguyên là thê tử của Viên Hi - con thứ hai của Viên Thiệu, được nạp cho Tào Phi năm Kiến An thứ chín. Chân thị được lập làm hoàng hậu sau khi Tào Phi xưng đế, nhưng một năm sau đó do chuyện tranh giành phức tạp trong chốn hậu cung mà bị thất sủng, bị ép tự vẫn, ngôi hoàng hậu thuộc về Quách thị. Tào Duệ vì thế chưa được phong làm thái tử, có điều ông ta cũng biết lấy “nhân hiếu” cảm hóa phụ thân, tương tự như thủ đoạn năm xưa phụ thân ông ta từng dùng để lấy lòng tổ phụ, nên cuối cùng cũng làm chủ được Đông cung, và kế vị khi mới hai mươi mốt tuổi.

Trong tám năm đầu chấp chính, vị hoàng đế trẻ tuổi này tỏ ra rất xuất sắc, chăm lo chính sự, hiểu rõ thời cuộc, tôn trọng các bậc nguyên lão đại thần, lắng nghe những lời can gián thẳng thắn, giỏi hơn phụ vương ở nhiều mặt. Tuy nhiên, cùng với sự lớn mạnh của Tào Ngụy, lợi thế để thống nhất thiên hạ dần hiện ra, Tào Duệ cũng ngày càng lười biếng. Năm Thanh Long thứ hai (năm 234) có thể coi là một bước ngoặt đối với triều Minh Đế, Thừa tướng Gia Cát Lượng của nhà Thục Hán nhiều lần chinh phạt phương bắc đã chết, Tôn Quyền cũng ngày một già yếu, cục diện chính sự trong nước rối

ren. Tào Duệ cho rằng chuyện thiên hạ không còn gì đáng lo, nên bắt đầu buông thả hoang dâm, theo đuổi phù hoa, xây dựng đài điện, ham mê nữ sắc, không những làm hao tổn sức dân, còn khiến quần thần bất mãn và cũng hại đến thân mình. Năm năm sau, ông ta mắc bệnh qua đời khi mới chỉ ba mươi tư tuổi.

Tào Duệ ở ngôi mười hai năm nhưng không có con, đáng lý ông ta nên chọn một người hiền năng trong đám tử tôn tòng phụ, tòng tổ làm người kế vị, đằng này lại đi nhận bừa hai đứa trẻ là Tào Phương và Tào Tuân trong dân gian làm nghĩa tử. Năm Cảnh Sơ thứ ba (năm 239 sau Công nguyên), trong lúc lâm chung ông ta đã chỉ định Tề Vương Tào Phương làm thái tử, về sau kế thừa đế vị khi mới tám tuổi. Bấy giờ, trong bốn trọng thần mà Tào Phi để lại, thì Tào Chân, Tào Hưu và Trần Quần đều đã qua đời, chỉ còn lại một mình Tư Mã Ý đang giữ chức Thái úy, có danh vọng không ai sánh bằng. Tào Duệ từng nghĩ đến việc để Yến Vương Tào Vũ - tộc thúc thân thiết xưa nay, Tào Sảng - con Tào Chân, Tào Triệu - con Tào Hưu, Hạ Hầu Hiến - người họ Hạ Hầu phò tá thiếu chủ cùng với Tư Mã Ý. Song lúc hấp hối đầu óc không còn tỉnh táo, ông ta chỉ nhận mệnh cho hai đại thần là Tào Sảng và Tư Mã Ý, khiến chính quyền Tào Ngụy rơi vào mối nguy hiểm lớn.

Tào Phương mới tám tuổi đầu không có khả năng cai trị cả một giang sơn rộng lớn, Tào Sảng và Tư Mã Ý cùng lúc kiêm nhiệm nhiều chức vị như Thị trung, Giả tiết việt[★], Đô đốc trung ngoại chư quân[★], Lục thượng thư sự[★]. Hai người họ cùng làm chủ chính sự. Tào Sảng lấy thân phận là tông thân đặt mình lên trước lão thần uy vọng, cục thế kiểu này tất xảy ra mâu thuẫn. Tào Sảng ngoài mặt tỏ ra tôn kính Tư Mã Ý, dâng tấu xin cho ông ta làm Thái phó, song thực tế lại gạt ông ta ra khỏi những kế sách quan trọng. Tuy Tào Ngụy có ưu thế rất lớn về mặt quân sự, quốc lực so với Ngô, Thục, nhưng thế lực của hào tộc trong nước cũng dần lớn mạnh, thêm vào đó cuối đời Tào Duệ lạm dụng sức dân, vẫn còn nhiều vấn đề đang chờ giải quyết. Khách quan mà nói, Tào Sảng muốn ra sức ngăn cơn sóng dữ, nhưng người này tư chất tầm thường, tài trí không cao, mấy đệ đệ được ông ta cất nhắc còn có tư chất kém cỏi hơn, còn những kẻ thân tín đa phần đều là bọn hữu tài vô đức, ưa

chuộng phù hoa. Những người này nắm quyền bính dẫn tới sự bất mãn trong lòng quần thần, một loạt nguyên lão đại thần như Cao Nhu, Vương Quan, Lô Dục, Tôn Lễ, Lưu Phóng, vốn trung thành với xã tắc Tào Ngụy bị đẩy đến chỗ quay lưng trở mặt. Từ khi làm người hữu danh vô thực, Tư Mã Ý đóng cửa cả ngày không ra ngoài, giả bệnh để cho Tào Sảng lơi lỏng cảnh giác. Cuối cùng vào năm Gia Bình thứ nhất (năm 249 sau Công nguyên), nhân lúc Tào Sảng rời kinh bái tế lăng tẩm Minh Đế, ông ta cùng với các vị lão thần bàn nhau phát động một cuộc chính biến, lịch sử gọi là “chính biến lăng Cao Bình”. Sau biến cố ấy, huynh đệ Tào Sảng cùng với vây cánh thân tín của mình đều bị chụp tội mưu phản, tru di cả tộc, từ đó quyền quân chính của Tào Ngụy rơi vào tay Tư Mã thị. Sau khi Tư Mã Ý qua đời, nhi tử của ông ta là Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu lần lượt nắm quyền, biến tử tôn nhà họ Tào thành bù nhìn giống như việc năm xưa Tào Tháo tiếm quyền nhà Hán vậy…

HẾT

Chú Thích 1

[★] Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chồng lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

[★] Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

[★] Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

[★] Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vài vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

[★] Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

[★] Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

[★] Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

[★] Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

[★] Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Ngươi có biết là gì không?”

[★] Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

[★] Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu lầm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

[★] Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

[★] Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

[★] Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

[★] Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành "Mậu tài"; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

[★] Người giám sát cai quản công việc.

[★] Tên các loại đá quý thời xưa.

[★] Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

[★] Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

[★] Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

[★] Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

[★] Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

[★] Nghĩa là: Không mở miệng.

[★] Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

[★] Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

[★] Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thăng giáng không chừng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

[★] Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hỉ tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thị Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

[★] Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai mươi tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: "Vân Đài nhị thập bát tướng". Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

[★] Theo *Hậu Hán Thư – Đảng Cố truyện tự* có chép: "Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mẫu Ban, Tần Châu, Phiên Hướng, Vương Chương là "Bát Trù". "Trù" tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy".

[★] Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoành không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đổng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

[★] Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung. Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

[★] Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng bình định vùng đất Tam Tần. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tần. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tần yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cố Đạo đánh úp.

[★] Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

[★] Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

[★] Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

[★] Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

[★] Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

[★] Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

[★] Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kị tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

[★] Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

[★] Tố giác tội trạng quan lại.

[★] Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Át, còn gọi là Công Tôn Át – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú, Thần Nữ phú, Phong phú...*

[★] Đây là bài *Khủy biển* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[★] *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi* chia làm ba bộ phận lớn là *Phong, Nhã và Tụng.* Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã,* cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành "chính" và "biến". Theo Chu Hy – một nhà Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

[★] Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

[★] Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ thi) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

[★] Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

[★] *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm:* Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

[★] *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

[★] Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uý quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

[★] Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

[★] Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

[★] Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

[★] Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: "Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương." Dịch nghĩa: "Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương". Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu Bang gẩy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

[★] Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

[★] *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

[★] Đông Phương Mạn Thiến cũng tức là Đông Phương Sóc.

[★] Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[★] *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thảm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan,

tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quáng Lăng tán.*

[★] Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

[★] Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ.* (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

[★] Chu Hy giải thích về "phú", "tỉ", "hứng" như sau: "Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ". Nói một cách dễ hiểu thì "phú" là để trần thuật, "tỉ" là ví dụ so sánh, "hứng" là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

[★] Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thâu tóm kết luận.

[★] Cung, thương, giốc, chủy, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

[★] Một loài chim cắt nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh.*

[★] Đế Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đế Lâm* hát để cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương:* hát để cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh:* hát để cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo:* hát để cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh:* hát để cúng tế Bắc phương Hắc đế. Vân kiều, *Dục Mệnh:* là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong "Hậu Hán Thư – Tế tự chí – Trung" có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu "Vân Kiều", "Dục Mệnh" trong lối Bát Dật.

[★] Người xưa có quan niêm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật điêu tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

[★] Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh,* thiên *Tiểu nhã, Kinh thi*. Nghĩa là: Huơ huơ hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

[★] Dưỡng Do Cơ cũng gọi Dưỡng Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu. Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung "bách bộ xuyên dương" (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

[★] Thành ngữ "kinh cung chi điểu" có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhạn rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: "Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giương cung lên là sợ hãi". Nghĩa bóng: Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

[★] Huyện Đốn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[★] Bài thơ *Phỉ Phong* thuộc phần *Cối Phong, Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

[★] Em vợ.

[★] Thiền vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu "khả hãn" vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

[★] Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

[★] Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

[★] Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

[★] Lư giao còn có tên là Lư bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vững), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các đốm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

[★] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[★] Gia thục: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

[★] Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ.*

[★] Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[★] Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách Mạnh Tử.

[★] Một đoạn trong chương mở đầu sách Hiếu kinh – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

[★] Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[★] Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[★] Ngày xưa vua quan ra chầu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

[★] Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

[★] Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

[★] Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

[★] Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逑 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

[★] Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cắm đuôi con điêu, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị điêu, hoạn quan gọi là điêu đang.

[★] Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

[★] Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

[★] Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

[★] Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

[★] Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

[★] Duyện thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyện thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau, đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

[★] Nghĩa là: Con thỏ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

[★] Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

[★] Làm ma tránh cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ

(gọi là hổ trành hay ma trành) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma trành thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

[★] Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân mọt nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

[★] Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

[★] Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

[★] Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

[★] Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.

[★] Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

[★] Đây là bài *Kỳ úc* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[★] Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

[★] Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

[★] Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

[★] Trong quan chế triều Hán, phàm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

[★] Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh* - Lão Tử.

[★] Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

[★] Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là "tựu quốc". Trên thực tế, "tựu quốc" thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

[★] Nguyên văn: "Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên". Câu này xuất xứ từ sách Lão Tử, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

[★] Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

[★] Họ Phục không tranh đấu.

[★] Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. "Chi, hồ, giả, dã, yên, tai.." là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông, không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết "văn phạm" là cái gì mà viết vẫn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ "chi, hồ, giả, dã..." vậy.

[★] Theo thiên *Hồng phạm* sách *Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: "Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh." Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

[★] Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

[★] Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tương truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ "vấn đỉnh" để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

[★] Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

[★] Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

[★] Chương hiển tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để độc giả tiện theo dõi.

[★] Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

[★] Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

[★] Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: "Tử viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh..." Tạm dịch: Khổng tử nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

[★] Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

[★] Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

[★] Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạm truyện* viết: Nơi ở của Quận thú gọi là "Phủ". Còn "Minh" là cách nói tôn xưng.

[★] Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không

nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng lầm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngầm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

[★] Tiệc Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

[★] Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tể, sau theo Canh Thủy đế Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ỷ vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ đế sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất dai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

[★] Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nồi, dìm hết thuyền biểu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

[★] Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

[★] Nghĩa là Hỡi ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

[★] Mũ điêu thiền: tức điêu thiền quan, loại mũ bằng lông điêu - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sầu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

[★] Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân = 20kg.

[★] Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học hành.

[★] Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học Lễ, lại bảo: “Không học Lễ thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.

[★] Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

[★] Ngàn ngôi sao vây quanh một vầng trăng.

[★] Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

[★] Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

[★] Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

[★] Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

[★] Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

[★] Quẻ này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sư cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sư: đem quân đi đánh giặc.

[★] Hổ bôn là một chức thuộc cấm vệ quân, dũng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

[★] Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Nhạc, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu.*

[★] Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

[★] Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[★] Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được. Cả Bành Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn lại. Bọn họ đều không có thực quyền.

[★] Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

[★] Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

[★] Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chắt lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

[★] Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

[★] Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuần giám.

[★] Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

[★] Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bổn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

[★] Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

[★] Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô cùng khâm phục võ công của ông. “Khổ nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

[★] Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép

trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

[★] Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

[★] Cừ Viện: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

[★] Vấn đỉnh: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cửu đỉnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Vấn đỉnh” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

[★] Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

[★] Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

[★] Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

[★] Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

[★] Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

[★] Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên.*

[★] Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đỉnh” hoặc “đỉnh chung”.

[★] Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

[★] Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

[★] Mũ điêu thiền: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điêu) và sức hình cánh ve (thiền, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điêu Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điêu thiền trong cung.

[★] Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17 thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

[★] Một loại binh khí cổ.

[★] Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

[★] Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

[★] Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

[★] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[★] Viên Diệu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Gián nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

[★] Một loại binh khí cổ.

[★] Người quân tử không phải là khí cụ.

[★] Nhà tích điều thiện tất có dư niềm vui.

[★] Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

[★] "Phong" nghĩa là to lớn, "hi" là lợn, "tu" nghĩa là dài, "xà" là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

[★] Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

[★] Đến tuổi thành niên.

[★] Từ thiếp lên làm vợ.

[★] Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

[★] Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

[★] Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, thẩm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy. Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thố.

[★] Xa điếm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cờ, tức thị trấn Xa Điếm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[★] Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

[★] Dùng binh không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

[★] Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

[★] Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

[★] Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu đấu bùn cát.

[★] Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

[★] Thời Tần Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biếu Tần Nhị Thế một con hươu và nói: "Đây là con ngựa". Nhị Thế cười: "Thừa tướng lầm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa". Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

[★] Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

[★] Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

[★] Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

[★] Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

[★] Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nết nhu mì, hiền thảo).

[★] Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

[★] Trong vạn điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

[★] Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

[★] Một chức quan lớn.

[★] Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

[★] Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

[★] Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không

tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

[★] Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

[★] Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

[★] Loài thú thần trong truyền thuyết.

[★] Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

[★] Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

[★] Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[★] Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[★] Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lỗ chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

[★] Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

[★] Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

[★] Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

[★] Nồi đáy bằng có tai.

[★] Cái siêu có quai.

[★] Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đám văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

[★] Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

[★] Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

[★] Xe bắn đá.

[★] Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

[★] Dùng binh không câu nệ dối trá, lừa lọc.

[★] Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

[★] Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

[★] Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

[★] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

[★] Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

[★] Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

[★] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

[★] Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

[★] Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

[★] Bất hoặc: 40 tuổi.

[★] Nhược quán: 20 tuổi.

[★] Không có chức tước gì.

[★] Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: "Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên", là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

[★] Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ "Sửa dép ruộng dưa" (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

[★] Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tệ chọi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị, Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là "Sự biến chọi gà".

[★] Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

[★] Hai ông Trương đất Giang Đông.

[★] Giang Biểu: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

[★] Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đố kỵ lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

[★] Lưu Diễn là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dâng lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

[★] Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

[★] Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

[★] Thất xuất: còn gọi là "thất khứ", xuất xứ từ *Lễ Ký,* là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lắm lời nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

[★] Tên tự của Tào chân.

[★] Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

[★] Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là "cao", bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là "hoang".

[★] Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

[★] Đời Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vu sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cơ, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

[★] Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

[★] Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

[★] Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

[★] Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ cúng lễ.

[★] Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiển Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiển Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiển Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

[★] Hồng Câu: còn gọi là Lang Đãng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

[★] Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

[★] Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

[★] Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

[★] Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

[★] Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

[★] Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

[★] Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

[★] Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

[★] Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

[★] Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

[★] Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì

thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

[★] Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế kỷ* ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

[★] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

[★] Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

[★] Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

[★] Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

[★] Vọng, văn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Văn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

[★] Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

[★] Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bô) là món ăn chính, được chế biến từ thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tê) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng,

quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm bằm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

[★] Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

[★] Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyện thuộc, lệnh sử.

[★] Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

[★] Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

[★] Sau này Tào Phi viết sách *Điển Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Từ Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

[★] Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Án Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Án tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

[★] Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[★] Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

[★] Vũ tượng là múa võ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

[★] Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[★] Nguyên văn Hán Việt: "hi" nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

[★] Quá thiệp diệt đỉnh: qua sông lội ngập đầu - Chữ trong hào Thượng Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

[★] Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

[★] Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

[★] Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: "Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấn át" được trích trong *Tả Truyện.*

[★] Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấn át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

[★] Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

[★] Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ "thướng kế", người phụ trách việc đưa trình gọi là "kế lại", những báo cáo đưa trình lên gọi là "kế bạ".

[★] Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cữu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

[★] Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

[★] Gió chưa góp đủ thì không thế đỡ được đôi cánh lớn.

[★] Ỷ vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

[★] Si Vưu: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

[★] Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tần Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

[★] Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

[★] Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[★] Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

[★] Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hổ phụ sinh hổ tử”.

[★] Nhàn có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

[★] Thược Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh doãn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cừ”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy,

Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phức đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thược Pha.

[★] *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh; Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh; Tố Vấn* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tố Vấn* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

[★] Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

[★] Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngọ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngọ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

[★] Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

[★] Huyệt Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

[★] Lấy đau để khỏi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyệt Á thị mà đời sau nói đến. Huyệt này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyệt này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

[★] Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nấp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây

lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách Mặc Tử, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

[★] Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

[★] Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

[★] Quân trở về, chớ ngăn cản.

[★] Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì hết hăng hái.

[★] Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát lượng đóng quân khi bắc phạt.

[★] Nguyên âm Hán Việt: "Đại Hán giả, đương đồ cao" (Kẻ thay thế nhà Hán là "Đương đồ cao"), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cố sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư, Tam quốc chí, Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[★] Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm, Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi mốt bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần diễn biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: "Quân thần", "Phụ tử", "Phu phụ" là có xuất phát từ sấm vĩ.

[★] Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

[★] Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụy” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.

[★] Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

[★] Linh Đài, Tích Ưng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ưng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

[★] Ngụy khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

[★] Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

[★] Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

[★] Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiên đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

[★] Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thẩm Phối trong số các môn sinh.

[★] Nam mộc: một loại gỗ lim.

[★] Đầu hổ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

[★] Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng,* nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

[★] Nguyên văn chữ Hán 甄 宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄 宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

[★] Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

[★] Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: "Triêu sính vụ hề giang cao", vì có chữ "vụ" (nghĩa là ruổi ngựa) trùng với chữ tên của A Vụ, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

[★] Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

[★] Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giềng mối trong nước, bốn giềng mối này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

[★] Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là "Tiền Cao long Hoa cổ mộ", nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

[★] Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủy thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành thích. Khi giở đến cuối bản đồ, lưỡi chủy thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

[★] Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

[★] Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sơ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu, gọi là "ác thất".

[★] Hạn dân danh điền: là chính sách Đổng Trọng Thư thời Tay Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn điền sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

[★] Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

[★] Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[★] Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

[★] Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cống,* sách *Thượng Thư.* Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[★] Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[★] Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đính, là ngọn núi phía bắc trên kẽm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông nếm các thứ cỏ khi xưa.

[★] Cự mã: một loại chướng ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

[★] Nguyên văn Hán Việt "Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã". Câu này trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ.*

[★] *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ.* Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị,* chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

[★] Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương họa ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

[★] Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

[★] Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyên, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

[★] Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự và Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.

[★] Nay thuộc dãy Yên Sơn, phía đông thành phố Tuân Hóa, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[★] Nhật nguyệt luân chuyển theo trật tự, tinh hán vận hành theo quỹ đạo.

[★] Thiên hạ từ khi có con người đến nay đã lâu, cứ một thời loạn lại tới một thời trị.

[★] Nay thuộc lưu vực sông Tây Lạp Mộc Luân, vùng Đông Bắc Trung Quốc.

[★] Giặc gạo, chỉ giáo phái "Ngũ Đấu Mễ đạo" thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là "giặc gạo".

[★] Đạo ở bên ngươi mà tìm đâu xa, việc vốn dễ lại tìm chỗ khó.

[★] Khổng Dung là cháu hai mươi đời của Khổng Tử, còn Hy Lự là đệ tử của Trịnh Huyền, đại nho ở Bắc Hải.

[★] Đông Hồ, có thuyết nói là chỉ các dân tộc thiểu số ở phía đông đất Hung Hô, phía bắc Trung Quốc. Còn thuyết khác lại cho rằng, Đông Hồ là một cách viết khác trong chữ Hán, chỉ dân tộc Tungus, thuộc hệ ngôn ngữ Altaic.

[★] Cao Câu Ly là tổ tiên của dân tộc Triều Tiên, cư trú ở lưu vực sông Hán Thủy, thuộc nước Triều Tiên ngày nay. Khi xưa, phía bắc bán đảo Triều Tiên là địa bàn của người Cao Câu Ly, còn phía nam có ba bộ lạc Thần Hàn, Mã Hàn và Biện Hàn. Thế lực của cha con Công Tôn Độ, Công Tôn Khang ước chừng nằm ở phía bắc bán đảo Triều Tiên và bán đảo Liêu Đông, họ từng xâm lược Tam Hàn, bộ tướng Liễu Nghị vượt biển mưu đoạt bán đảo Gian Đông, nhưng bị Tào Tháo đánh bại.

[★] Trích bài *Kinh thi - Bội phong - Bắc phong,* phần dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong *Khổng Tử, Kinh thi,* tập 1, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 206.

[★] Đức nhân là chỗ ở yên ổn của con người, đức nghĩa là con đường chính đại của con người.

[★] Từ "vi" chỉ một đơn vị đo lường. Một vi là độ dài vòng khép kín hai ngón tay cái với hai ngón tay trỏ. Mười vi ước chừng bằng hơn 1m.

[★] Ba cách để khảo xét bản thân.

[★] Giả tư mã là cấp phó của Tư mã, chỉ phó trưởng quan của một doanh.

[★] Coi việc tu thân như cây cung, chinh tâm như mũi tên, dựng nghĩa như tấm bia. Tập trung tư tưởng bắn mũi tên đi, tất sẽ trúng.

[★] Trung lĩnh quân, Trung hộ quân được đặt ra từ thời Tần. Năm Kiến An thứ mười hai, việc Tào Tháo trao quyền cho Hàn Hạo và Sử Hoán là một thay đổi lớn trong trung quân. Từ thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều cho đến thời nhà Tùy, hai chức quan này dần trở thành thống lĩnh cấm vệ quân của thiên tử.

[★] Người có thể cứu nguy cho thiên hạ thì sẽ khiến thiên hạ yên ổn. Người có thể trừ lo cho thiên hạ thì sẽ hưởng niềm vui của thiên hạ. Người có thể cứu thiên hạ thoát khỏi tai họa, thì sẽ lấy được phúc của thiên hạ.

[★] Bá Di và Thúc Tề là hai huynh đệ người nước Cô Trúc, nổi tiếng vì lòng trung thành với nhà Thương. Hai người họ từng khuyên Chu Vũ Vương không nên diệt vua Trụ, Chu Vũ Vương không nghe theo, nhưng cũng không làm hại họ. Về sau, hai người ở ẩn, chết đói trên núi Thú Dương.

[★] Lấy niềm vui của dân làm niềm vui của mình, thì dân sẽ lấy niềm vui của mình làm niềm vui của dân. Lấy nỗi lo của dân làm nỗi lo của mình, thì dân sẽ lấy nỗi lo của mình làm nỗi lo của dân.

[★] Bệnh sái tức là bệnh Tuberculosis, tục gọi là bệnh lao phổi, thời xưa đây là một bệnh không chữa được.

[★] Trong nước không yên ổn, dân chúng chịu đau khổ.

[★] Trong tiếng Trung, chữ “sái” chỉ tên bệnh và chữ “trái” có nghĩa là nợ, đều có cùng âm đọc là “zhài”.

[★] Khi rơi vào tử địa, chỉ có hăng hái tác chiến mới có thể tìm ra đường sống từ chỗ chết.

[★] Bắn trăm phát mà chỉ trượt một phát cũng không xứng được gọi là thiện xạ.

Chú Thích 2

[★] Trích *Hồ già thập bát phách,* tương truyền của Sái Văn Cơ. Bản dịch thơ của Phan Lang.

[★] Tả Hiền Vương là một thủ lĩnh quan trọng của bộ lạc Hung Nô, từ "Vương" chỉ tước danh chứ không phải tên người.

[★] Sái Chiêu Cơ tức Sái Văn Cơ. Vì kiêng tên húy của Tấn Văn Đế Tư Mã Chiêu, các văn hiến thời Tấn đều đổi chữ "chiêu" thành chữ "văn", cho nên người đời sau nhầm là Sái Văn Cơ.

[★] Dùng lợi để kết giao, lợi hết thì tự tan; dùng thế để qua lại, thế mất thì tự hết.

[★] Tôn Thúc chỉ Tôn Thúc Ngao, Lệnh doãn nước Sở thời Xuân Thu, có công trị lý đất nước. Sau khi ông mất, Sở Trang Vương ban cho con trai ông rất nhiều đất đai, nhưng anh ta chỉ nhận bốn trăm hộ thực ấp của đất Tẩm Khâu để thờ cha.

[★] Chỉ Sầm Hoài, thứ tử của Sầm Bành. Sầm Bành có công giúp Quang Vũ Đế đánh dẹp thiên hạ, sau khi ông mất Quang Vũ Đế phong trưởng tử của ông là Sầm Tuân làm Tế Dương hầu. Sau đó, vì nhớ đến công lao của Sầm Bành, vua lại phong hầu cho cả Sầm Hoài.

[★] Từ "sóc" chỉ phương bắc. "Sóc thổ" ở đây chỉ những thế lực cát cứ ở phương bắc.

[★] Quách Gia lúc còn sống được phong là Vị Dương Đình hầu, hưởng thực ấp hai trăm hộ. Câu này ý nói Quách Gia nên được truy phong thêm tám trăm hộ thực ấp.

[★] *Thiên tửu cáo* trong sách *Thượng thư* được xem là lệnh cấm rượu sớm nhất trong lịch sử Trung Quốc. Sau khi Chu Công lật đổ nhà Thương, ông đã ban lệnh cấm rượu, giải thích rằng sở dĩ nhà Thương diệt vong là do Trụ Vương ham mê tửu sắc, nên chỉ được phép dùng rượu khi tế tự.

[★] "Đại Hán giả, đương đồ cao" (Kẻ thay thế nhà Hán là "Đương đồ cao"), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cố sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[★] Tức mười triệu quan tiền.

[★] Bỏ gần mưu xa, vất vả mà chẳng nên công.

[★] Không leo lên núi cao, sao biết được trời cao; không đứng trước khe sâu, sao biết được đất dày. Leo lên chỗ cao mà vẫy tay, cánh tay không dài thêm ra, nhưng người đứng từ đằng xa có thể trông thấy mình; gọi theo chiều gió, tiếng gọi không lớn hơn, nhưng người nghe lại nghe được rất rõ.

[★] Năm Vĩnh Bình thứ ba, Hán Minh Đế nhớ đến những công thần, túc tướng đã từng giúp phụ hoàng là Quang Vũ Đế thống nhất thiên hạ, dựng lại nhà Hán, nên cho người vẽ lại chân dung của hai mươi tám vị có công lao lớn nhất, đặt tại gác Vân Đài. Trong đó có tranh của Cảnh Thuần.

[★] Nhà tích điều thiện, tất có thừa phúc khí, nhà tích điều bất thiện, tất có thừa tai họa.

[★]...Y, Hấp là hai bộ tộc thuộc người Sơn Việt, về sau họ bị Hán hóa.

[★]...Chỉ những người chuyên chú vào kinh sách. Thời Hán Vũ Đế đặt ra chức bác sĩ ngũ kinh, chuyên khảo cứu, truyền dạy năm kinh *(Kinh dịch, Thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh Xuân Thu).*

[★] Tam sử chỉ *Sử ký, Hán thư* và *Đông Quân Hán kỷ.*

[★] Thượng thư phó xạ là phó trưởng quan Thượng thư đài. Năm Kiến An thứ tư, lần đầu tiên trong lịch sử Tào Tháo đặt ra hai chức quan tả hữu phó xạ này. Thượng thư tả thừa và Thượng thư hữu thừa là hai quan giúp việc quan trọng trong Thượng thư đài. Tả thừa giúp việc cho Thượng thư lệnh, còn Hữu thừa giúp việc cho Thượng thư phó xạ.

[★] Thời Hán, các gác lửng đa phần đều không có cầu thang cố định mà dùng thang rời, bình thường không dùng đến thì cất đi, có thể để vào trong căn phòng rộng.

[★] Trời muốn trao trách nhiệm lớn lao cho ai, thì trước hết sẽ làm khổ tâm chí của họ, làm mệt mỏi gân cốt của họ và khiến họ gầy mòn vì đói khát.

[★] Tử Phạm, Triệu Thôi là những danh thần của nước Tấn, thời Xuân Thu, từng theo Tấn Văn Công lưu vong, có công đưa Tấn Văn Công lên ngôi.

[★] Bát cập, *Hậu Hán thư - Đảng cố truyện* chép tên tám danh sĩ là Trương Kiệm, Sầm Chất, Lưu Biểu, Trần Tường, Khổng Dục, Phạm Khang, Đàn Phu và Trác Siêu. Chữ "cập" chỉ người có thể dẫn dắt kẻ khác noi theo bậc thánh hiền mà mình sùng kính. Ngoài "Bát cập" ra, trong những cuốn tạp sử khác, Lưu Biểu cũng được xếp vào hàng "Bát tuấn", "Bát hữu". Những nhân vật cụ thể trong đó có khác nhau, song về tính chất đều giống nhau là danh sĩ thanh lưu, phản đối hoạn quan.

[★] Sau khi Lưu Tú xưng đế ở Hà Bắc đã phái Đặng Vũ thống lĩnh hai vạn tinh binh tiến đánh Quan Trung, bộ tướng của Đặng Vũ là Phùng Âm và Tông Hâm bất hòa với nhau, Phùng Âm tự ý giết Tông Hâm, còn quay sang phản lại Đặng Vũ. Đặng Vũ bị quân Xích Mi đánh bại, chỉ còn lại mình ông và hai mươi bốn quân kỵ chạy được về Nghi Dương, sau đó bị tước chức quan.

[★] Quán lễ (lễ đội mũ), là một nghi thức được thực hiện khi đến tuổi trưởng thành của nam tử thuộc tầng lớp sĩ đại phu thời xưa, còn được gọi là "nguyên phục". Trước quán lễ, con trai không được đội mũ, tóc để chỏm, và không có tên chữ. Sau quán lễ, con trai mới được đội mũ, đặt tên chữ, và gọi là "nhược quán". Theo *Chu lễ,* quán lễ được thực hiện khi hai mươi tuổi, còn theo nhà Hán thường là năm mười sáu tuổi, không đủ tuổi mà đội mũ trước thì gọi là "sang quán" (cướp mũ).

[★] Sự hanh thông nhỏ, lợi về chính bền, lúc đầu thì tốt, về cuối lại loạn.

[★] Hôm nào khóc vì đi điếu tang, thì suốt ngày hôm đó không đàn hát.

[★] Dẫn theo bản dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong Khổng Tử, *Kinh thi*, tập 2, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 131 - 136.

[★] Đại thừa tướng làm sao vậy? Ngài chê tôi xấu ư? Người chỗ tôi đều như thế à!

[★] Tẩu, còn gọi là Đê Tẩu hay Thanh Tẩu, là một dân tộc thiểu số sinh sống ở một dải Cam Túc, Thiểm Tây, Tứ Xuyên thời Hán Tấn, sau dần bị Hán hóa, đến nay không còn nữa.

[★] Bài *Đốt tửu,* bản dịch thơ của Cổ Mộ đăng trên tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 569, ngày 1 tháng 6 năm 2006 trong bài viết *Tào Tháo - lãnh tụ thi đàn Kiến An.*

[★] Thành thật là tự mình làm nên thành tựu.

[★] Làm lễ lớn không để ý chuyện vụn vặt. Giữ đại hiếu không câu nệ điều nhỏ.

[★] Muốn xem ngựa thì nhìn xe nó kéo, muốn nhìn người thì xem nơi ở của họ.

[★] Thời Hán Hòa Đế, Đại tướng quân bên họ ngoại là Đậu Hiến phụ chính, ba đệ đệ của ông ta là Đậu Đốc, Đậu Cảnh và Đậu Khôi đều được phong tước hầu. Về sau ông ta hống hách chuyên quyền, làm nhiều việc trái phép tắc nên bị hoạn quan Trịnh Chúng lật đổ, cả nhà bị tru sát và lưu đày. Riêng có Đậu Khôi khiêm nhường, đức hạnh, may mắn thoát nạn, đổi làm La hầu, người đời sau gọi là La hầu Đậu thị. Trong sách *Tam quốc chí* chép rằng Lưu Phong La hầu Khấu thị, ấy là nhầm chữ "Khấu" với chữ "Đậu".

[★] Phong thiện, chỉ một hoạt động tế tự của hoàng đế thời xưa. Tế trời gọi là phong, tế đất gọi là thiện.

[★] Dốc Trường Bản thuộc huyện thành Tương Dương thời xưa, nay nằm ở phía nam thành phố Đương Dương, Trung Quốc.

[★] Hai tay khó đấu lại bốn tay.

[★] Tam Hiệp chỉ ba hẻm núi mà sông Trường Giang chảy qua là Cù Đường Hiệp, Vu Hiệp và Tây Lăng Hiệp, bắt đầu từ thành Bạch Đế, tỉnh Trùng Khánh, cho đến ải Nam Tân, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc với tổng chiều dài khoảng 200 km.

[★] Nghĩa là câu từ hay tuyệt diệu.

[★] *Tiếu lâm* do Hàm Đan Thuần soạn là tập truyện cười đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, cuốn sách đã bị thất lạc, nay chỉ còn hơn hai mươi thiên.

[★] Dù đang yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan.

[★] Mạn Thiền là tên tự của Đông Phương Sóc. Ông là một nhà từ phú thời Tây Hán, từng giữ chức Nghị lang, Thái trung đại phu. Đông Phương Sóc là người dí dỏm hài hước, lời lẽ sắc bén, kỳ trí đa mưu, ông thường dùng những câu chuyện hài hước để châm biếm, đã kích thói hư tật xấu trong chốn quan trường.

[★] Mỗi ngày cố sức hành quân trăm dặm để tranh lấy thời cơ, tướng lĩnh ba quân có thể bị bắt.

[★] Thảo Nghịch Tướng quân là tên quan của Tôn Sách.

[★] Chữ “phần” có nghĩa là thiêu đốt. Trong tiếng Trung chữ “phần” (燔) và chữ “phàn” (樊) có cùng âm đọc.

[★] Vận trời thay đổi rất nhanh, quân tử theo đó mà tự cường không nghỉ.

[★] Tam hoàng Ngũ đế chỉ các vị vua chúa thời thượng cổ của Trung Quốc, mang nhiều yếu tố thần thoại. Đến nay vẫn có những ý kiến khác nhau về từng nhân vật cụ thể, ở đây có thể hiểu Tam hoàng Ngũ đế là các vị thần tối cao.

[★] Thực ra trong sử sách không hề có cách gọi là “trận Xích Bích”. Sau này, Tô Thức thời Bắc Tống du ngoạn Trường Giang, nhầm mỏm Xích Tị ở Hoàng Châu, bên phía bờ bắc là Xích Bích, viết hai bài *Xích Bích phú*, cho nên người đời sau thường gọi trận chiến này là “trận Xích Bích”.

[★] Lửa không ghét nước nóng, nước không hận lạnh, ấy là bản tính vậy.

[★] Chỉ Chung Vô Diệm vợ của Tề Tuyên Vương, thời Chiến Quốc. Bà được coi là một trong bốn người phụ nữ xấu nhất trong lịch sử cổ đại của Trung Quốc, nhưng lại rất có tài, giúp Tuyên Vương trị lý nước Tề trở nên cường thịnh.

[★] Sào Phụ, Hứa Do là những ẩn sĩ thanh cao thời Nghiêu,Thuấn. Tương truyền, đế Nghiêu đem thiên hạ cho Sào Phụ, Sào Phụ không nhận, đế lại nhường cho Hứa Do, nhưng Hứa Do cũng không chịu nhận.

[★] Kỳ Hoàng chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tổ của ngành y Trung Quốc. Tương truyền, Hoàng Đế và bề tôi của ông là Kỳ Bá đều biết chữa bệnh, Hoàng Đế thường bàn luận y thuật với Kỳ Bá, về sau những cuộc đối đáp của hai người được tổng hợp lại thành sách *Hoàng Đế nội kinh*.

[★] Bánh hòn tai tức là sủi cảo ngày nay, do thánh y Trương Trọng Cảnh tạo ra. Tiết lập thu ăn sủi cảo đã trở thành một phong tục phổ biến của người Trung Quốc.

[★] Bát âm chỉ tám loại nhạc cụ thời xưa được làm từ các chất liệu khác nhau, gồm kim loại, đá, tơ, trúc, vỏ bầu, đất, da thú và gỗ.

[★] Có thể hành sự với sự nghiêm cẩn và hài hòa, thì có việc gì không xong?

[★] Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam quốc diễn nghĩa,* La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn học, năm 2004, trang 152 - 153.

[★] Có của cải mà không chịu chia cho người khác, thì không đáng kết bằng hữu.

[★] Bề ngoài hỗn loạn mà bên trong nghiêm chỉnh, nhìn thì thiếu lương thảo, thực tế lại đánh khỏe, rõ ràng tinh nhuệ nhưng tỏ vẻ lười nhác. Phải che giấu mưu kế, giữ gìn cơ mật, lũy cao hào sâu, mai phục đội quân tinh nhuệ, làm sao binh sĩ lẳng lặng không tiếng động, để cho địch chẳng biết sự chuẩn bị của ta.

[★] Người khéo trị nước sai khiến dân chúng như cha mẹ yêu thương con.

[★] Tô Trương chỉ Tô Tần và Trương Nghi, là hai mưu sĩ nổi tiếng thời Chiến Quốc, du thuyết nhiều nước, giảng về hình thế của thiên hạ với các bậc quân vương, đồng thời đưa ra quan điểm vi chính, nhằm mưu cầu quan cao lộc hậu.

[★] Lịch Tẩu chỉ Lịch Sinh, hay còn gọi là Lệ Thực Kỳ. Ông là mưu sĩ của Lưu Bang thời Hán, Sở phân tranh, đã khuyên Tề Vương Điền Quảng hàng Hán, nhưng Hàn Tín lại thừa cơ đánh úp nước Tề. Điền Quảng cho rằng chính Lệ Thực Kỳ đã lừa mình, nên đem ông bỏ vào vạc nấu chết.

[★] Khi người ta tới 50 tuổi mới có thể thông suốt chân lý của tạo hoá, tức là hiểu được mệnh của trời.

[★] Thôi ân lệnh là một chính sách của Quang Vũ Đế cho phép các vua chư hầu chia đất phong cho tử đệ, nhằm làm suy yếu thế lực của họ.

[★] Lối giữa dành cho quan đi, đắp đường cao hơn hai bên.

[★] Hổ ngốc.

[★] Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

[★] Giấy Sái hầu: Loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì loại giấy này được làm một cách kỹ lưỡng nên vô cùng quý giá.

Chú Thích 3

[★] Người quân tử luôn giữ đức trong lòng, còn kẻ tiểu nhân chỉ biết đến lợi ích trước mắt.

[★] Chỉ người ta khi giàu có, phú quý thì coi khinh kẻ khác.

[★] Hai con lên thuyền đi về nơi xa, trong lòng khôn nguôi nỗi nhớ nhung, mong các con tai qua nạn khỏi, bình an trở về.

[★] Dâng nhạn là một tập tục thời Hán, tân lang khi đón dâu phải tặng nhạn cho nhà gái.

[★] Hôn lễ là nghi thức hợp lại cái tốt đẹp của hai họ với nhau; đối với trên là thờ phụng tông miếu, đối với dưới là truyền nối cho đời sau.

[★] Tức chế độ chín châu, chỉ cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[★] Từ " Phù dung" thời Hán không phải chỉ hoa phù dung như ngày nay, mà chỉ hoa sen. Huynh đệ Tào Phi, Tào Thực đều có thơ về hồ Phù Dung ở Tây uyển.

[★] Đôi dòng kênh chảy, cây cối tốt tươi mọc bên dòng.

[★] Giáng làm Tả hiệu tức là phải chịu lao động khổ sai để chuộc tội.

[★] Được kẻ chân tay đắc lực giúp đỡ, mọi việc sẽ rất tốt đẹp.

[★] Tướng tinh chỉ một thần sát trong Tứ trụ, chủ yếu đại diện cho chức quyền, ở đây ám chỉ nhân vật kiệt xuất, có nhiều cống hiến. Câu nói này ý Chu Du đã chết.

[★] Lấy da của hổ: bắt đối phương tự rút bớt thực lực của mình.

[★] Giám trị yết là chức quan chuyên phụ trách quản lý việc luyện kim.

[★] Trung Quốc phát minh ra cách dùng sức nước luyện kim từ năm 31, do Thái thú Nam Dương là Đỗ Thi nghĩ ra, nhưng không được phổ biến. Vào thời Đông Hán, Hàn Ký đã cải tiến kỹ thuật của tiền nhân, vì thế gánh trọng trách làm Giám trị yết giả, Tư mã đô úy, lo việc luyện kim của Tào Ngụy, giám sát việc đúc vũ khí và đúc tiền. Cũng chính vì thế, người ta cho rằng Hàn Ký là người đầu tiên phổ biến kỹ thuật dùng sức nước, và là chuyên gia luyện kim nổi tiếng của Trung Quốc cổ đại.

[★] Nếu muốn bình thiên hạ, tất phải coi xét tài năng của tướng lĩnh, xem xét sự thịnh suy của thời thế.

[★] Nam quân thất tử tức là Ngũ quan trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hổ bôn trung lan tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, đều là những quan viên phụ trách thủ vệ hoàng cung.

[★] Từ Văn học ở đây chỉ tên quan, là thuộc hạ của Ngũ quan Trung lang tướng, phụ trách giáo dục.

[★] Phải cẩn thận răn mình, Như đứng bên vực sâu, Như đi trên băng mỏng.

[★] Một trong bốn bài phú *Tặng Ngũ quan trung lang tướng* của Lưu Trinh. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Người quân tử chuyên vào gốc, gốc lập được thì đạo sinh.

[★] Chỉ khí tiết. Năm ngày là một hậu, ba hậu là một tiết khí, nên một năm có bảy mươi hai hậu.

[★] Trích lời của Khổng Tử: “Những ai tự mình dâng cho ta một bó nem, ta chưa từ chối dạy bảo người đó bao giờ.”

[★] Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

[★] Lúc thiếu thời khí huyết chưa được tráng thịnh thì phải răn sắc dục; khi tráng niên, khí huyết đang mạnh mẽ thì phải răn tranh

chấp; lúc tuổi già khí huyết đã suy thì phải răn tính tham.

[★] Người có đức cao thì thuận theo tự nhiên, không có ý cầu đức, cho nên có đức; người có đức thấp thì có ý cầu đức, cho nên không có đức.

[★] Bởi thế khi thế đạo rối loạn, vua tôi tàn sát nhau, lớn bé chém giết nhau, cha con hãm hại nhau, anh em lừa dối nhau, bạn bè chống đối nhau, vợ chồng mạo phạm nhau. Con người ngày ngày hại nhau, mất hết nhân luân, lòng người giống cầm thú, chỉ thấy lợi ích trước mắt, chẳng biết nghĩa lý gì.

[★] Nghĩa là nhuận tháng Bảy chứ đừng nhuận tháng Tám, nhuận tháng Tám ắt xảy ra chém giết.

[★] Có một người muốn cầu kiến Tề Hoàn Công để khoe thuật tính chín chín của mình, Hoàn Công chê không gặp. Người đó nói rằng, nếu ngay cả điều nhỏ nhoi như thuật tính này mà ngài cũng có thể mở lòng tiếp nạp, huống hồ là những bậc sĩ nhân tài giỏi hơn thế? Thế là Hoàn Công dùng lễ linh đình để tiếp đón. Chẳng lâu sau, các bậc trí giả nườm nượp kéo đến, Tề Hoàn Công xưng bá.

[★] Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng thì ắt là siểm nịnh.

[★] Địa hình giúp cho việc dụng binh. Phán đoán tình hình của địch để khắc chế kẻ địch giành phần thắng, xem xét sự hiểm yếu của địa hình, tính toán đường đi xa gần, đó là phương pháp mà tướng soái cao minh cần hiểu.

[★] Địa thế hiểm trở, ta phải đoạt lấy trước, tất phải đứng nơi cao để chờ địch đến.

[★] Tướng bất nhân, thì ba quân không thân cận; tướng bất dũng, thì ba quân không tinh nhuệ.

[★] Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* - La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn Học, năm 2004, trang 152.

[★] Xư bồ là một kiểu chơi cờ thịnh hành cuối thời Hán, thuộc loại đánh cược, do xúc xắc làm từ gỗ xư, nên gọi là xư bồ, còn được

gọi là trò “ngũ mộc”. Quân cờ có các loại như bôi, mộc, xỉ, mã, thĩ, người chơi gieo xúc xắc trước để đi cờ, cách chơi giống điểm chung của cờ tướng và cờ nhanh hiện nay.

[★] Một căng một chùng, ấy là đạo của Văn Vương, Vũ Vương.

[★] Phàm những kẻ tiểu nhân hữu dũng nhưng bất nghĩa thì đều là đạo tặc.

[★] Trên có trời, dưới có luật lệ, không thể xá miễn.

[★] Có thể nói nhưng không nói thì mất lòng. Không thể nói mà vẫn nói thì sẽ lỡ lời.

[★] Cha đang nắm quyền thì con nên lui về phía sau, khi đến lượt con nắm quyền thì cha cũng nên lui về phía sau.

[★] Những người ham học thì chẳng bao lâu sẽ thành bậc trí giả, những người lúc nào cũng khắc ghi hai chữ “vinh nhục” trong tâm, chẳng bao lâu sẽ thành bậc dũng giả.

[★] Nước nguy khốn mà không giữ gìn, thời thế nghiêng ngửa mà không nâng đỡ, thì dùng kẻ đó làm tướng làm chi?

[★] Dùng ống tre để soi con báo, chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận trên người nó chứ không thể nhìn thấy toàn thân. Cụm từ này có nghĩa tương đương với “ếch ngồi đáy giếng”.

[★] Người chạy được năm mươi bước chê người chạy một trăm bước.

[★] Thành phần xã hội tồn tại từ thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều đến thời Tùy, Đường. Trong thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, bộ khúc đa phần chỉ gia binh, tư binh (đội quân riêng của hào cường, quý tộc). Đến thời Tùy, Đường thì từ này được dùng để chỉ giai cấp thấp kém của xã hội là tiện khẩu (vị trí tương đương với nô tì và lương nhân).

[★] Đề cao công chính, loại bỏ hủ bại, tận tụy trị quốc, hậu đãi dân sinh.

[★] Tâm có ngay thẳng rồi sau thân mới được sửa. Thân được sửa rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà. Sắp xếp việc nhà được

rồi mới sửa trị đất nước. Sửa trị đất nước được rồi thì thiên hạ mới yên ổn.

[★] Theo chế độ triều Hán, quan cai trị ở một huyện có nhân khẩu từ một vạn trở lên gọi là Huyện lệnh, từ một vạn trở xuống gọi là Huyện trưởng.

[★] Hình phạt cạo trọc đầu ngày xưa.

[★] Thành ngữ, ý chỉ khi đảm nhận những việc nhiều nguy hiểm thì khó tránh khỏi chịu rủi ro.

[★] Ngạn ngữ thời nhà Hán, kể về một người vì đói quá nên ăn hết cả một xe cơm, cuối cùng vỡ bụng mà chết.

[★] Thánh nhân trị quốc, thống nhất khen thưởng, hình phạt và giáo hóa. Khen thưởng thống nhất thì binh sĩ vô địch, hình phạt thống nhất thì mệnh lệnh được thực thi, giáo hóa thống nhất thì dân chúng thuận theo. Khen thưởng sáng suốt thì không lãng phí tài vật, hình phạt nghiêm minh thì không phải giết người, giáo hóa đúng đắn thì không đổi phong tục, vậy nên dân chúng biết mình nên làm gì, quốc gia cũng không có dị tục.

[★] Bát nghị chỉ tám loại phạm nhân có đặc quyền được xử nhẹ tội. Đó là: nghị thần, nghị cố, nghị hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

[★] Thành ngữ, ý chỉ việc làm vô vọng, không đạt được hiệu quả.

[★] Quan tham tuy biết rằng không được làm nhưng vẫn phải làm, quan liêm tuy có thể làm nhưng chẳng ai muốn làm.

[★] Một dạng phương sĩ thời cổ đại, chuyên nghiên cứu phong thủy.

[★] *Bi phẫn thi* gồm hai bài, đây là bài thứ hai, dài ba mươi tám câu, thuật về việc nàng Sái Chiêu Cơ bị bắt đi đến cảnh chia tay với con trở về, nhưng viết theo lối *Sở từ.* Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Năm 189, Đổng Trác vào triều cầm quyền, để thu phục nhân tâm, Đổng Trác cho gọi Sái Ung về kinh phong chức, chỉ trong ba ngày đã phong ông ta làm các chức Thị ngự sử, Trị thư ngự sử, rồi Thượng thư.

[★] Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Thơ về những người vợ bị ruồng bỏ.

[★] Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Thực, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Bài *Xuất phụ phú* của Vương Xán, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Thời Hán công nghệ chế tác chưa tinh xảo, chưa xuất hiện cách gia công uốn cong gỗ làm chậu, thế nên vật dụng này có hình vuông, được phát hiện lần đầu trong *Nội giới lệnh* của Tào Tháo.

[★] Quân tử đến với nhau vì nghĩa, tiểu nhân đến với nhau vì lợi.

[★] Lưu Trinh nhắc đến bốn bảo vật, đầu tiên là ngọc của Kinh Sơn, tức là "Hòa thị bích" do Biện Hòa tìm thấy ở núi Sở Sơn, sau trở thành ngọc tỷ. Bảo vật thứ hai là châu của Tuy hầu, liên quan đến điển tích có một con rắn lớn được Tùy hầu cứu đã nhả bảo châu để báo đức. Bảo vật thứ ba là vàng của phương nam, tức loại đồng hiếm chỉ có ở một dải đất vùng Kinh Dương phía nam, được dùng làm đồ trang sức. Bảo vật thứ tư là đuôi chuột côn điêu, tức lông và da của loài chuột lớn côn điêu vô cùng quý hiếm, các thị thần đương thời thường dùng đuôi loài chuột này cắm trên mũ làm đồ trang sức.

[★] Bài *Đăng đài phú* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Bản dịch thơ của Tử Vi Lang, đăng trên thivien.net.

[★] Một loại rượu độc.

[★] Đạo ở cạnh bên việc gì phải cầu ở xa, việc dễ dàng sao phải tìm ở chỗ khó.

[★] Chinh sự là thuộc quan sáu trăm thạch, không có chức trách cụ thể, tương đương với cố vấn.

[★] Thấy vua sai lầm, cứ can gián mãi, tất mang nhục. Thấy bạn sai, cứ khuyên can hoài, tình bạn phải phai lạt.

[★] Hạt cỏ bồng rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

[★] Cầm đao không chặt, mất đi thời cơ; cầm rìu không chặt, kẻ thù xông tới.

[★] Người quân tử phải chuyên chú vào gốc rễ, gốc rễ lập thành thì đạo mới sinh ra.

[★] Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

[★] Người quân tử thấy ai làm điều hay thì khuyến miễn người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn, không để cho người ta làm thành điều ác được.

[★] Bài *Thất ai thi* của Nguyễn Vũ, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Lòng dũng cảm có thể rèn luyện được.

[★] Việc thôn tính quý ở khả năng gian trá; an định quốc gia quý ở thuật quyền biến.

[★] Liên quan đến việc Tuân Úc là thần tử của đại Hán hay là thần tử của nước Ngụy đến nay vẫn có nhiều tranh luận, Phạm Hoa trong Hậu Hán thư và Trần Thọ trong Tam Quốc Chí đều có đề cập đến, nhưng quan điểm mỗi người một khác. Nhưng cả đời Tuân Úc chưa từng gánh vác một chức quan nào có liên quan đến nhà Ngụy, sau khi Tào Tháo chết, linh vị của những bậc công thần trong Thái miếu cũng không có cái nào của Tuân Úc, mãi đến năm 265 sau Công nguyên mới được bổ sung vào Thái miếu, nhưng năm đó vương triều Tào Ngụy cũng đã bị dòng họ Tư Mã tiếm đoạt.

[★] Nước sạch rửa đường, đất vàng lót lối: Thời xưa, mỗi khi nhà vua, quan lớn đi qua đường hoặc vào các ngày lễ lớn, quan phủ địa phương đều lệnh cho người dân phải lấy nước sạch rửa đường, lấy đất vàng trải lại đường để sửa sang, cải tạo đường sá tỏ ý tôn kính.

[★] Trương Lương là mưu sĩ, đại thần cuối thời Tần, đầu thời Hán, đã giúp Lưu Bang đánh đổ nhà Tần, chiến thắng Hạng Vũ, từ đó lập ra nhà Hán. Còn Đặng Vũ là nhà quân sự, công thần khai quốc của nhà Đông Hán, có công hoạch định sách lược, củng cố lòng tin cho Quang Vũ Đế trong buổi đầu dựng nghiệp.

[★] Theo truyền thuyết, phượng hoàng là loài vật bất tử, sẽ hồi sinh trong lửa.

[★] Từ "Giang" chỉ sông Trường Giang, còn từ "Hoài" chỉ sông Hoài. Giang Hoài chỉ một dải đất thuộc sông Trường Giang và sông Hoài.

[★] Ở nơi có địa hình hiểm trở thì nên đóng ở chỗ cao, dễ quan sát để chờ địch tới.

[★] Xích mã là loại thuyền tuần tra thời Hán, Ngụy, có nhiệm vụ giống như tàu trinh sát.

[★] Chỉ trận thế như con rắn dài, có sức tấn công mạnh. Cách phá trận trường xà tốt nhất là hạn chế khả năng linh hoạt của hai cánh quân, để cho phần đầu và phần cuối không phối hợp được với nhau.

[★] Người khéo làm tướng không hung hăng dùng võ, người giỏi đánh trận, không dễ dàng nổi giận.

Chú Thích 4

[★] Việc phân chia đất đai được ghi chép trong Thượng thư - Vũ cống là do người thời Chiến Quốc mượn danh Đại Vũ làm. Chín châu gồm: Dự Châu, Ký Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Thanh Châu, Dương Châu, Kinh Châu, Lương Châu và Ung Châu.

[★] Bài Danh đô thiên của Tào Thực, bản dịch thơ của Điệp Luyến Hoa đăng trên trang thivien. net

[★] Chỉ thái tử hoặc quan đại thần được cử ở lại coi giữ kinh sư khi nhà vua đi tuần, xuất chinh.

[★] Thực hành đạo lý mà còn dư sức thì mới học văn.

[★] Thê tử nghĩa cùng nhất thể với phu quân. Trên từ thiên tử, dưới xuống thứ dân, đều là như vậy. Ý nói thê thiếp phải nhất nhất nghe theo sự sắp xếp của phu quân.

[★] Thái Sử Công chỉ Tư Mã Thiên, còn Ban Mạnh Kiên chỉ Ban Cố, cả hai người đều là những sử gia nổi tiếng của Trung Quốc.

[★] Chấp chính hà khắc thì còn tàn ác hơn hổ.

[★] Nghĩa là: Buổi sáng hay tin ngươi ăn trộm chiếu, tội đáng phải chết.

[★] Nghĩa là: Buổi sáng nghe giảng đạo lý, buổi chiều chết cũng được. Ở đây, do Lưu Từ ngắt câu sai và nhận nhầm từ đồng âm khác nghĩa, từ đạo 道 (đạo lý) với đạo 盜 (đạo chích), từ tịch 夕 (buổi chiều) với tịch 席 (cái chiếu), nên hiểu câu nói của Khổng Tử thành “Buổi sáng hay tin ngươi ăn trộm chiếu, tội đáng phải chết.

[★] Trời thần thông vì có nhật nguyệt chiếu sáng; đất linh thiêng là do núi sông biến hóa.

[★] Bậc trị dân giỏi là làm cho dân không biết là có mình, thấp hơn một bậc là làm cho dân yêu quý và khen ngợi.

[★] Đất phong của người mang tước công.

[★] Chỉ chín loại lễ khí mà hoàng đế ban cho những chư hầu, đại thần có công lao to lớn, để thể hiện sự hậu đãi cao nhất. Xin xem thêm đoạn sau, tác giả có giải thích chi tiết về cửu tích.

[★] Chỉ chung ba triều đại Hạ, Thương, Chu trong lịch sử Trung Quốc.

[★] Chu Vũ Vương khi xưa phong đất Khúc Phụ của Thiếu Hạo cho Chu Công để cai quản Lỗ quốc. Nhưng sau đó Chu Công lại làm phụ chính ở Cảo Kinh, nên để con là Bá Cầm làm Lỗ Công. Khúc Phụ ở đây chỉ Lỗ quốc, ý muốn so sánh nước được phong của Chu Công với nước được phong của Tào Tháo.

[★] Lui về ở ẩn sau khi làm nên nghiệp lớn là đạo của trời.

[★] Thời Chu, quan lại được chia làm chín bậc, từ nhất mệnh đến cửu mệnh, trong đó nhất mệnh là cấp quan thấp nhất, tương đương với quan cửu phẩm.

[★] Trữ quân chỉ người kế thừa vương vị sau này, đôi khi cũng gọi là trữ cung, đứng đầu các hoàng tử trong hoàng tộc và thường giúp đỡ hoàng đế trong việc chính sự.

[★] Hảo hán thì không nhắc lại cái dũng năm xưa.

[★] Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

[★] Kinh thi - Quan thư, đời sau thường dùng “quan thư” để ví với đức hạnh của quân vương, hậu phi.

[★] Thời xưa, khi vào cung điện, miếu đường, nếu không phải thiên tử thì đều phải bỏ giày, để biểu thị sự khiêm nhường, kính sợ.

[★] Tuy đi ngược lại với cách làm của số đông, nhưng vẫn phải lạy ở dưới thềm. Theo lễ chế thời thượng cổ, khi vào chầu nhà vua, các quan phải lạy ở dưới thềm trước, rồi bước lên thềm lạy lại lần nữa. Ở thời Khổng Tử, các quan không lạy ở dưới thềm nữa, mà lên bậc trên mới lạy, nhưng Khổng Tử vẫn theo lễ xưa, lạy ở dưới thềm.

[★] Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng, ắt là siểm nịnh.

[★] Nơi giữ ấm cho cung điện thời xưa.

[★] Tên tự của Quách thị.

[★] Thời cổ đại, vương đế tế đàn xã tắc dùng ba con vật trâu, dê và lợn để cúng tế gọi là thái lao.

[★] Quan Thái thường hay còn gọi là Phụng thường, phụ trách việc cúng tế của đất nước; Tông chính cai quản họ hàng của hoàng gia; Đại hồng lư phụ trách tiếp đón dân tộc thiểu số và khách ngoại bang. Lang trung lệnh tức Trung úy; Đại lý tức Đình úy. Vì đây là các chức quan do nước chư hầu sắp xếp, nên tên gọi cũng có khác so với chức danh của triều đình.

[★] Cái gì làm thái quá thì sẽ chẳng thu được kết quả.

[★] Chỉ thầy tướng số.

[★] Sấm là lời đoán lành dữ của các pháp sư thời Tần, Hán. Vĩ là sách thần học thời Hán.

[★] Bốc quẻ thời cổ.

[★] Một tuần ở đây là mười năm.

[★] Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien.net.

[★] Quân thần hòa hợp là điều hiếm gặp.

[★] Thôi nghĩa là luống. Tam thôi, ngũ thôi, cửu thôi chỉ số luống cày. Câu này có nghĩa là: thiên tử cày ba luống, tam công cày năm luống, còn cửu khanh và chư hầu cày chín luống.

[★] Tháng này nông nhàn, nên sửa sang nhà cửa, tông miếu tổ tiên. Không được động binh mà ảnh hưởng đến nông vụ.

[★] Chức quan phụ trách chống trộm trong phủ đệ, bảo vệ cho các quan làm việc.

[★] Bị hí và tì hưu là những thần thú thời xưa, trong đó bị hí giống hình con rùa, còn tì hưu giống hình con hổ.

[★] Thời Hán Hoàng Đế, Sái Ung dâng tấu kiến nghị, điều lệ đầu tiên là: nếu người của địa phương A phải làm quan ở địa

phương B, người của địa phương B phải làm quan ở địa phương C, thì người ở địa phương C đều phải tránh làm quan ở ba địa phương A, B, C. Sau đó phát triển thành người của địa phương không được làm quan ở quê mình, người có quan hệ thân thích không được làm quan tại nơi mà người thân ở, với mục đích để các quan không phát triển thế lực cá nhân, đảm bảo sự trong sạch, liêm khiết trong chốn quan trường, hạn chế thế lực cường hào địa phương.

[★] Muốn hạn định bách tính không thể dựa vào việc khoanh đường biên giới, củng cố quốc lực không thể dựa vào thế hiểm trở của núi sông, uy danh thiên hạ cũng không thể dựa vào vũ khí sắc nhọn.

[★] Đông chinh phú, Tào Thực. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien. net.

[★] Phong là tế trời, thiện là tế đất, phong thiện chỉ việc đế vương thời xưa lên núi Thái Sơn làm lễ tế trời đất khi đất nước thái bình, hoặc trời giáng điềm lành.

[★] Tạp thi, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Điệp luyến hoa, đăng trên trang thivien. net

[★] Ta cũng không thể sánh được với ngươi.

[★] Bắc quân Ngũ hiệu úy là đội quân trấn thủ kinh thành gồm Bộ binh hiệu úy, Đồn kị hiệu úy, Việt kỵ hiệu úy, Trường thủy hiệu úy, Xạ thanh hiệu úy.

[★] Nam quân thất thự là vệ sĩ bảo vệ hoàng cung: Ngũ quan trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hổ bôn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám.

[★] Người thiện có đức cao thì tựa như nước. Nước khéo làm lợi cho vạn vật mà không tranh với vật nào.

[★] Đạo sâu xa tựa như tổ tông vạn vật, làm bớt sắc nhọn, tháo gỡ rối rắm, hòa ánh sáng cùng với bụi bặm.

[★] Bậc trị dân giỏi nhất thì dân chỉ biết có vua như vậy, nhưng bậc trị dân kém hơn một bậc thì dân lại yêu quý và ngợi ca.

[★] Thiên tử khi phê thị, đóng dấu chiếu thư có sáu loại ấn tỷ, gồm hoàng đế hành tỷ, hoàng đế chi tỷ, hoàng đế tín tỷ, thiên tử hành tỷ, thiên tử chi tỷ, thiên tử tín tỷ. Cách dùng của mỗi loại là khác nhau, hoàng đế hành tỷ chuyên được sử dụng để phê thị những chiếu thư hành chính thông thường. Sáu loại ấn tỷ này còn kết hợp với bảo tỷ truyền quốc (chỉ mang tính tượng trưng), gọi chung là “thất tỷ”.

[★] Chỉ bà Thái Nhậm. Mẹ Chu Văn Vương và bà Thái Tự, mẹ Chu Vũ Vương. Hai bà được xem là khuôn mẫu của các hậu phi hiền đức thời xưa.

[★] Phục Sinh, người Tế Nam, sinh vào thời nhà Chu Noản Vương, đã giấu Thượng thư vào trong bức vách mà tránh được họa đốt sách, chấm dứt những tranh cãi xung quanh vấn đề căn bản Thượng thư. Vì vậy dân Đông Châu kính trọng gọi Phục thị, tính từ đời Phục Sinh đến hoàng hậu Phục Thọ, dài hơn bốn trăm năm, là “Phục bất đầu”.

[★] Bá Nhạc, người thời Xuân Thu, nước Tần, giỏi xem tướng ngựa, về sau tên ông thường dùng để chỉ người giỏi phát hiện, tiến cử nhân tài.

[★] Mệnh quý là phải từ bần hàn mà nên.

[★] Kiến văn thuyền sĩ huynh đệ từ biệt thi, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien. net

[★] Dụng binh không có trận thế bất biến, giống như nước không có hình dạng cố định.

[★] Tào Thực, Tiết du phú. Bản dịch của Thanh An.

[★] Chỉ bốn hung thần thời thượng cổ đại đã bị vua Thuấn Lưu đày. Theo thiên Vũ điển, sách Thượng thu, tứ hung cụ thể là Cung Công, Hoan Đầu, Cồn và Tam Miêu.

[★] Cai quản nước lớn cũng giống như chế biến món ngon.

[★] Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

[★] Thời thế ra sao thì mệnh người cũng vậy.

[★] Vua không giữ bí mật sẽ đánh mất bề tôi, bề tôi không giữ bí mật sẽ mất mạng.

[★] Nếu thêm chữ “hoạt” (sống) vào bên trong chữ “môn” (cửa) sẽ được chữ “khoát” có nghĩa là rộng.

[★] Chỉ Đông Phương Sóc, tự Man Sảnh, là một nhà thơ phú nổi tiếng thời Tây Hán, từng làm chức Thị lang, Thái trung đại phu. Ông hài hước dí dỏm, túc trí đa mưu, thường làm Vũ Đế được vui.

[★] Tặng Đinh Nghi, Vương Xán thi, Tào Thực. Bản dịch thơ của Điệp luyến hoa, đăng trên trang thivien. net

[★] Chỉ quân Hung Nô.

[★] Quân cần tinh, không cần nhiều; tướng cần mưu, không cần dũng.

[★] Khi nào giặc đến mới mở.

[★] Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

[★] Nghĩa là: đốt lửa cúng tế.

[★] Chỉ tên gọi chung của các trường phái tư tưởng từ thời Tần đến đầu thời Hán.

[★] Tam quan: thiên quan, địa quan và thủy quan, là những thần linh được Đạo giáo thờ cúng thời kỳ đầu. Lễ cúng tam quan có các nghi thức như đốt củi tế thiên quan, mai táng tế địa quan, dìm sông tế thủy quan.

[★] Đạo giáo coi Lão Tử là Thái thượng lão quân.

[★] Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

[★] Bậc đức cao coi thường tục đức, vì thế nên có đức; người đức thấp lệ thuộc vào tục đức, vì thế nên không có đức.

[★] Nước khéo làm lợi cho vạn vật mà không tranh với vật nào, ở chỗ mọi người ghét (chỗ thấp) cho nên gần với đạo.

[★] Mạnh mà dám làm thì chết, mạnh mà không dám làm thì sống.

[★] Người tốt thì không biện bác, còn người biện bác thì không phải tốt.

[★] Điệu Thanh giác tương truyền là điệu nhạc do Hoàng Đế soạn ra khi hội họp quỷ thần ở núi Tây Thái.

[★] Thu hồ hành, Tào Tháo. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[★] Thờ vua mà hay kể ra sai lầm của vua thì dễ chuốc lấy phiền phức; kết giao bằng hữu mà thường góp ý sai lầm của bạn thì dễ bị xa lánh.

[★] Hạt cỏ bồng rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

[★] Bản Thuẫn Man là một phần nhánh của dân tộc Ba cổ đại, đã bị Hán hóa, phân bố ở khu vực Lang Trung, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

[★] Người Tông là một phân nhánh của dân tộc Ba cổ đại, còn được gọi là người Dần, đã bị Hán hóa, chủ yếu sống ở huyện Cừ, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

[★] Sách Luận ngữ, thiên Tử hãn, có chép một màn đối đáp giữa Tử Cống và Khổng Tử như sau. Tử Cống hỏi: “có viên ngọc đẹp ở đây, nên giấu vào trong hộp mà cất đi chăng? Hay cầu có thương nhân trả giả tốt thì bán đi?” Khổng Tử đáp: “Bán đi chứ, bán đi chứ! Ta đợi được giá mới bán.”

[★] Người trị quốc phải tu dưỡng đạo đức, trung thần phò tá phải hành đạo, khiến cho đạo đức thấm nhuần, khắp nơi sẽ thái bình.

[★] Tấm lòng trung hiếu sẽ làm cảm động trời cao.

[★] Khi cầm quân thượng sách là dùng mưu, kế đến là dùng ngoại giao, thứ đến là dùng binh sĩ giao chiến, cuối cùng mới tấn công thành trì.

[★] Tiền lớn "đương bách" là loại tiền đồng bên trên có viết chữ "đương bách", buộc người dân phải dùng tương đương với một trăm đồng, giống như mệnh giá của tiền giấy hiện nay.

[★] Vương Xán, Tòng quân thi, Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên thivien. net

[★] Thất Phát là bài văn can gián của Mai Thừa, văn sĩ thời Tây Hán. Nội dung nói về thái tử của nước Sở vì ham mê hưởng lạc mà phát bệnh, không có thuốc nào chữa được, có một người khách nước Ngô lấy danh nghĩa là thầy thuốc để khuyên ngăn, cuối cùng đã làm cho thái tử thay đổi cách sống và khỏi bệnh.

[★] Lễ giảng võ là một nghi lễ quan trọng trong quân, bắt nguồn từ thời Chu, còn được gọi là lễ hiệu võ. Trong sách Lễ ký, trong buổi lễ giảng võ, thiên tử sẽ lệnh cho các tường tập bắn tên, đánh xe, đấu vật.

[★] Sinh tử có mệnh, phú quý do trời.

[★] Thiên tử xem điềm gở mà tu đức, chư hầu xem điềm gở mà tu chính.

[★] Chỉ một cách thi cử thời xưa, lấy một câu trong kinh sách làm đề, để người dự thi tự xiển phát nghĩa lý của câu nói đó.

[★] Không có của cải nhưng tư tưởng ổn định, chỉ có kẻ sĩ mới làm được. Còn bách tính, nếu không có của cải thì tư tưởng cũng không ổn định. Mà tư tưởng không ổn định, họ thường buông thả, làm liều.

[★] Từ thứ tử và gia thừa ở đây đều chỉ quan giúp việc cho thái tử và chư hầu. Gia thừa cai quản việc nhà, còn thứ tử giống như bằng hữu bầu bạn với các tử điệt của nhà vua.

[★] Tỷ Can là thúc phụ của Trụ Vương, thời nhà Thương. Ông một lòng tận trung phò tá Trụ Vương, chủ trương giảm bớt thuế khóa

lao dịch, khuyến khích phát triển nghề nông. Nhưng vì can gián mà bị Trụ Vương giết hại.

[★] Sử Ngư là quan đại phu nước Vệ, thời Xuân Thu. Ông từng nhiều lần thẳng thắn can gián Vệ Linh Công, đến lúc chết vẫn còn dặn người nhà không được tổ chức tang lễ cho mình ở nhà chính, để khuyên Vệ Linh Công trọng dụng người hiền, trừ bỏ nịnh thần.

[★] Tam cương (ba giềng mối) chỉ ba mối quan hệ quan trọng nhất của con người là vua - tôi, cha - con, vợ - chồng; còn ngũ thường (năm điều thường) chỉ năm đức cơ bản nhất trong đạo làm người là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

[★] Vua là giếng mối của bề tôi.

[★] Cái hốt chỉ một loại thẻ làm bằng ngọc, bằng ngà hoặc bằng tre, được các quan cầm theo khi vào chầu vua.

[★] Câu này lấy từ Thượng thư - Cam thệ thiên, có nghĩa là: Lúc ra trận, tướng sĩ ở hai bên chiến xa nếu không dũng mãnh, dốc sức đánh địch thì coi như không tuân theo mệnh lệnh. Người biết phục tùng mệnh lệnh sẽ được ban thưởng ở trước bài vị tổ tiên, còn người không phục tùng mệnh lệnh sẽ bị xử tội chết.

[★] Đỉnh là cái nồi thời xưa. Ngũ phủ đỉnh chỉ cái nồi có chia ngăn, có chân đỉnh, có thể nấu được năm loại thức ăn cùng lúc.

[★] Trị nước cũng giống như nấu ăn.

[★] Thời xưa, Hoàng Đế đúc ba đỉnh tế trời, đất, người; còn thời Chu đúc chín đỉnh tượng trưng cho chín châu.

[★] Thời nhà Hán, anh em Hứa Thiệu ở vùng đất Nhữ Nam hay bàn luận về các nhân vật đương thời, mùng một mỗi tháng lại đổi chủ đề một lần, được gọi là “nguyệt đán bình”.

[★] Thường bá là chức quan đại thần thời Chu, giúp hoàng đế quản lý việc dân chính, tương đương với chức Thị trung thời Hán.

[★] Vô Diệm là vương hậu của Tuyên Vương Điền Tịch Cương nước Tề, được coi là một trong bốn người phụ nữ xấu nhất Trung Hoa, tuy bà có dung mạo xấu xí nhưng lại thông minh hơn

người, đã can gián Tề Tuyên Vương bỏ thói ăn chơi, sa đọa để xây dựng nước Tề trở nên cường thịnh.

[★] Thời Xuân Thu, Tấn Tương Công muốn bổ nhiệm Hồ Xạ Cô làm Nguyên soái trung quân, nhưng Đại phu Dương Xử Phụ đã lấy danh nghĩa là thầy của Tề Tương Công để sửa quyết định này, đổi Triệu Thuẫn làm Nguyên soái trung quân, từ đó hai người bất hòa. Sau khi Tấn Tương Công qua đời, Hồ Xạ Cô sai họ hàng là Hồ Cúc Cư giết Dương Xử Phụ, rồi Triệu Thuẫn lại giết Hồ Cúc Cư, khiến Hồ Xạ Cô phải bỏ chạy, từ đó hai nhà Hồ, Triệu đánh nhau, nước Tấn đứng trước nguy cơ rơi vào nội chiến.

[★] Chu Xương là người huyện Bái, đại thần thời Tây Hán, đi theo phò tá Lưu Bang, nổi tiếng thẳng thắn, dám nói lời can gián.

[★] Thận độc là một khái niệm được Trang Tử xiển phát đầu tiên, về sau được Nho gia coi là một khái niệm quan trọng, và là một cảnh giới trong việc tu dưỡng đạo đức. Thận độc có nghĩa là cẩn thận giữ mình.

[★] Ở đây, Biện Bỉnh hiểu chữ “độc” (một mình) trong chữ “thận độc”, thành chữ “độc” có nghĩa là hiểm độc.

[★] Trung dung là một chủ trương của Nho gia, ý nói đến sự chiết trung dung hòa, làm việc gì cũng không thái quá, cũng không bất cập, mà chỉ đạt đến mức độ yêu cầu.

[★] Thời xưa, chữ “dung” được dùng thông với chữ “dụng”, nên ở đây Biện Bỉnh đã hiểu chữ “trung dung” thành chữ “trung dụng” có nghĩa là hữu dụng.

[★] Chỉ bốn vị học giả cuối nhà Tần là Đông Viên công Đường Binh, Lộ Lý tiên sinh Chu Thuật, Ỷ Lý Quý Ngô Thực và Hạ Hoàng công Thôi Quảng ở ẩn trên núi Thương sơn. Hoàng hậu Lã Trĩ biết Hán Cao Tổ Lưu Bang coi trọng Thương sơn tứ đạo, nên đã mang hậu lễ đến mời họ xuống núi, nhờ vậy mà sau này thái tử được nối ngôi.

[★] Chỉ ấn Đô công cai trị ải Dương Bình. Đô công là một cách gọi khác của Đạo giáo thời Trương thị, còn Dương Bình là nơi trấn

thủ của họ.

[★] Theo truyền thuyết, khi Phục Hy lên làm vua thiên hạ, trên sông Hoàng Hà hiện con long mã trên lưng có hình vẽ, trên sông Lạc hiện con thần quy trên lưng có trang thư. Phục Hy vẽ bát quái theo những hình vẽ, trang thư đó, nên gọi là Hà đồ, Lạc thư.

[★] Tương hòa ca - Thập ngũ, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An trên trang thivien. net

[★] Chế độ chia ruộng đất ra làm chín khoảnh theo hình chữ "tỉnh". Tám nhà trong một "tỉnh" phải cùng canh tác khoảnh công điền ở giữa để nộp thuế cho triều đình, sau đó lo cày cấy khoảnh riêng của mình.

[★] Tức "hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" (hòa lẫn ánh sáng, cùng chung bụi bặm), trích từ *Đạo đức kinh* của Lão Tử. Người đời sau dùng cụm từ "hòa quang đồng trần" để chỉ thái độ xử thế hòa đồng, không tranh đấu với đời.

[★] Tuân Uẩn không những là nhi tử của Tuân Úc, thê đệ Trần Quần, mà còn là con rể của Tào Tháo. Từ khi Tào Tháo lên tước vương, tất cả con gái đều được tấn phong công chúa, thê tử của Tuân Uẩn trở thành An Dương công chúa. Tuân Uẩn thế tập tước vị của phụ thân là Vạn Tuế đình hầu, với thân phận như vậy ai dám coi thường? Các quan trông thấy Tuân Uẩn đều kính cẩn nhường đường, Vi Hoảng không tiện làm phiền, lại ngồi xuống đợi.

[★] Thái độ không kính cẩn gọi là bất nghiêm, sai ở chỗ cuồng vọng sẽ phải chịu mưa lớn triền miên. Giản hóa tông miếu, không cầu khấn quỷ thần, bỏ bê việc tế tự, đi ngược với thiên thời, nước sẽ không thấm nhuần.

[★] Kim Thượng, tự Nguyễn Hưu; Vi Đoan, tự Hưu Phủ; Đệ Ngũ Tuần, tự Văn Hưu, hậu duệ của Đệ Ngũ Luân, danh thần nhà Đông Hán.

[★] Muốn chống lạnh gì bằng thêm áo lông, ngừa mỉa mai gì bằng tự sửa mình.

[★] Các huyện này nay thuộc địa bàn quận Sơn Tây, Trung Quốc.

[★] Nguyên văn dùng cụm từ “Trung Nguyên chính sóc”, trong đó chính sóc là ngày đầu tiên của một năm, mỗi triều đại phong kiến đều đặt ra lịch pháp riêng, để thể hiện sự thống nhất, và quyền uy. Các dân tộc thiểu số ngoài biên ải không theo lịch pháp của người Trung Nguyên, mà có lịch riêng của họ. Do vậy, người Trung Nguyên thường tự xưng, hoặc có khi được gọi là “Trung Nguyên chính sóc”, tương tự như ngôn ngữ hiện đại nói “người Trung Nguyên thực sự”, “người Trung Nguyên chính cống”. Ở đây, chúng tôi chọn cách chuyển dịch là người Trung Nguyên chính cống.

[★] Tịch Cốc là một phương pháp dưỡng sinh của người xưa, bắt nguồn từ thuật tu dưỡng của Đạo gia, xuất hiện từ thời Tiên Tần, và phổ biến dưới thời nhà Đường. Tịch cốc truyền thống gồm ba loại chính: nhịn ăn điều khí, nhịn ăn tự nhiên và nhịn ăn dùng thuốc. Cả ba loại đều có lợi cho sức khỏe, nhưng không có hiệu quả quá lớn, và vẫn đang được nghiên cứu thêm.

[★] Ngũ phúc gồm trường thọ, phú quý, khang ninh, hảo đức và thiện chung. Trong đó, trường thọ là sống lâu, không bị chết yểu; phú quý là tiến của giàu sang, địa vị tôn quý; khang ninh là thân thể khỏe mạnh, tầm hồn yên an; hảo đức là tâm tính lương thiện, thuận theo tự nhiên; thiện chung là chết nhẹ nhàng, thanh thản, chết vì già, chứ không phải vì tai họa, bệnh tật.

[★] Công xa là chức quan phụ trách canh gác cửa chính trong cung.

[★] Chỉ con trai hai mươi tuổi. Con trai đến tuổi này được làm lễ đội mũ để thể hiện mình đã trưởng thành.

[★] Một kiểu cửa trong kiến trúc sân vườn thời xưa của người Hán, trên có mái che, bốn góc buồng bốn trụ lửng, đỉnh trụ chạm trổ hoa văn sơn màu. Hai bên cửa thùy hoa là hành lang nối tiền viện với nhà trong.

[★] Thị trung là một trong những chức quan kiêm nhiệm bên cạnh những chức quan chính quy, lo việc tấu sở, được đặt ra từ thời Tần, Hán. Do quan thị trung theo hầu hoàng đế, ra vào cung

cấm, nghe việc triều chính, nên dần trở thành thân tín. Thời Ngụy, Tấn chức quan này ngang với tể tướng.

[★] Thường bá là chức quan đại thần thời Chu, giúp hoàng đế quản lý việc dân chính, tương đương với chức thị trung thời Hán. Người Hán thường so sánh thị trung với thường bá.

[★] Hiện tượng nói lái: (hử zí) con hổ thành (thú) cái bô.

[★] Điền quan: người hầu cận lo việc nón mũ cho nhà vua.

[★] Thời xưa ngồi xe ngựa, người tôn quý ngồi bên trái, người đánh xe ngồi ở giữa, còn có một người theo hầu ngồi bên phải, được gọi là tham thừa.

[★] Chỉ bề tôi có công lao quá lớn, từ đó đe dọa đến địa vị của nhà vua.

[★] Người ngồi hưởng thiên hạ có sức chứa trăm sông.

[★] Chỉ nước chư hầu cùng họ với thiên tử.

[★] "Ngũ cầm hí" là một bài khí công cổ đại. Tương truyền bài này là do danh y Hoa Đà sáng tác, mô phỏng điệu bộ của năm loài thú là cọp, nai, gấu, khỉ và chim.

[★] Thứ tử là chức quan giúp việc cho thái tử và phủ đệ của chư hầu, trên thực tế là bằng hữu hằng ngày do nhà vua phân phái cho các tử điệt của mình. Nếu như sau này vị vương tử đó đắc thế, quan viên kiểu này thường trở thành quan cao mới được trọng dụng nhờ vào "giao tình với tiềm long".

[★] Thị Ngũ quan Trung lang tướng Kiến Chương đài tập thi, Ứng Sướng. Bản dịch thơ của Điệp Luyến Hoa, đăng trên trang thivien. net

[★] Thời Vũ Đế nhà Tây Hán, con của Hoài Nam Vương Lưu An là Lưu Thiên đấu kiếm với môn khách Lôi Bị, không may bị thương. Lưu Thiên ôm hận trong lòng, Lôi Bị thấy không yên tâm, muốn dốc sức cho quan quân, nhưng Hoài Nam Vương không đồng ý, còn trách mắng vì chuyện này. Do vậy, Lôi Bị trốn đến Trường An, tố cáo Hoài Nam Vương mưu phản với Vũ Đế, khiến cả nhà Hoài Nam Vương bị giết.

[★] Hiếu bắt đầu từ thờ cha, trung bắt đầu từ thờ vua, kết thúc ở lập thân.

[★] Chỉ sáu tước bậc để ban thưởng quân công, gồm Liệt hầu, Quan nội hầu, Danh hiệu hầu, Quan trung hầu, Quan ngoại hầu và Ngũ đại phu, từ Quan nội hầu trở xuống chỉ có phong hiệu, chứ không có thực ấp.

[★] Chỉ quốc gia gắn liền với tước vị của người làm chủ. Công quốc là nước của người mang tước công, còn vương quốc là nước của người mang tước vương.

[★] Trích bài Biệt thi của Ứng Sướng.

[★] Giàu sang mà không hồi hương, khác nào áo gấm đi đêm.

[★] Tướng quân có cấp bậc cao nhất, địa vị trên cả chức tam công.

[★] Lễ thái lao là lễ tế tông miếu xã tắc của đế vương thời xưa, dùng ba vật tế là trâu, dê, lợn. Do khác nhau về người tế và đối tượng tế mà có sự khu biệt trong quy cách dùng vật tế: thiên tử tế xã tắc dùng thái lao, còn chư hầu dùng thiếu lao (chỉ có dê và lợn, không có trâu).

[★] Một đao đến hội: Tôn Quyền muốn lấy lại Kinh Châu, Lỗ Túc bày mưu dụ Quan Vũ đến hội ở Lục Khẩu và cho phục binh, nếu ông ta không đồng ý trả Kinh Châu thì sẽ giết chết. Nhưng vì Quan Vũ quá uy dũng, vừa thủ thanh long đao trong tay, vừa nắm lấy Lỗ Túc khiến quân Ngô không thể động thủ. Quan Vũ trở về an toàn.

[★] Chỉ việc Chu Bình Vương dời đô sang Lạc Ấp ở phía đông, để tránh giặc Khuyển Nhung. Từ đó, uy tín của nhà Chu bắt đầu suy giảm, các nước chư hầu ngày càng tỏ ra coi thường thiên tử nhà Chu và gây chiến tranh với nhau.

[★] Chỉ cuốn *Tam Quốc Chí* Bùi Tùng Chi chú giải. Bùi Tùng Chi, tự Thế Kỷ, là một nhà sử học nổi tiếng thời Nam Bắc triều. Sau khi được nhận mệnh làm Trung thư thị lang dưới triều nhà Tống, ông thừa lệnh Tống Văn Đế làm bản chú giải cho *Tam Quốc Chí* của Trần Thọ. Theo thống kê, Bùi Tùng Chi đã thu thập hơn một

trăm năm mươi loại sử liệu bắt đầu từ thời Tam quốc, trích dẫn nhiều đoạn văn trong các tác phẩm nổi tiếng, nên bản chú giải có độ dài khoảng gấp ba lần so với nguyên bản *Tam Quốc Chí.*

[★] Sao biết được trong tương lai họ sẽ chẳng bằng mình bây giờ.

[★] Ý chỉ Tuyển bộ Thượng thư Lương Hộc. Khi đó Tư Mã Phòng làm thượng thư hữu thừa, phó quan của Lương Hộc. Tào Tung nhờ vả Lương Hộc cho nhi tử của mình là Tào Tháo làm Lạc Dương lệnh, Tào Tháo cũng xin bái yết Lương Hộc, nhưng đều bị từ chối. Lương Hộc và Tư Mã Phòng bàn nhau chỉ cho Tào Tháo chức Bắc bộ uý Lạc Dương. Tào Tháo vì chuyện này mà ghi hận hai người họ.

[★] Điếu Vương Trọng Tuyên luy, Tào Thực.

[★] Chỉ từ mười lăm đến hai mươi tuổi. Theo thiên Nội tắc sách *Lễ ký*, con trai ngoài mười lăm tuổi bắt đầu được dạy múa tượng, rồi học cưỡi ngựa, bắn cung.

[★] Chỉ khi đế vương xuất hành có thị vệ canh gác dẹp đường.

[★] Tên quan, chỉ những người chuyên chú vào một chức nghiệp, kỹ nghệ nào đó, thường là kinh sách. Thời Hán Vũ Đế có đặt ra chức Bác sĩ ngũ kinh, chuyên khảo cứu, truyền dạy năm kinh (Kinh dịch, Thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh *Xuân Thu*), đôi khi còn phụng mệnh đi sứ, hoặc tham gia nghị bàn chính sự.

[★] Chỉ tên gọi chung của ba nước Triệu, Ngụy, Hàn thời Chiến quốc.

[★] Cứ hiền vật câu phẩm hạnh lệnh, Tào Tháo.

[★] "Đại Hán giả, đương đồ cao" (Kẻ thay thế nhà Hán là "Đương đồ cao"), là một câu sấm ngữ có thời gian Lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong Hán Vũ cố sự, đồng thời trong Hậu Hán thư, Tam quốc chí, Tấn thư cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[★] Phong thiện là một nghi thức tế tự của hoàng đế thời xưa. Tế trời gọi là phong, tế đất gọi là thiện.

[★] Hình phạt sinh ra lực lượng, lực lượng sinh ra lớn mạnh, lớn mạnh sinh ra uy thế, uy thế sinh ra ân đức, vậy cho nên ân đức lại sinh ra hình phạt.

[★] Giang Sung vốn tên Giang Tề, từng làm sứ giả đi sứ Hung Nô, giữ chức Thủy hành đô úy, dưới thời Vũ Đế nhà Tây Hán. Ông ta có hiềm khích với thái tử Lưu Cứ, nên đã giá họa vu cổ, khiến thái tử buộc phải tạo phản. Về sau, Vũ Đế phát hiện ra sự thật đã chu di ba họ nhà Giang Sung.

[★] Thuyết dịch khí, Tào Thực.

[★] Quy tức là một thuật ngữ của Đạo giáo, chỉ kiểu hít thở điều hơi giống như con rùa, không ăn không uống mà được trường thọ. Có một thuyết cho rằng, khi con rùa ngủ, hơi thở thoát ra từ lỗ tai nên sống lâu.

[★] Chỉ cung nữ và thái giám thời xưa lén kết thành phu thê trên danh nghĩa.

[★] Trích bài Khí xuất xướng của Tào Tháo.

[★] Nghĩa là “một hộp bánh”.

[★] Năm Chính Hòa thứ nhất (năm 92 trước Công nguyên) xảy ra vụ án vu cổ, Hán Vũ Đế quyết định sai sủng thần Giang Sung điều tra. Giang Sung vốn có hiềm khích với thái tử Lưu Cứ, nên đã vu oan giá họa nói cung của Vệ hậu và thái tử Lưu Cứ có bùa yểm, khiến thái tử buộc phải làm phản.

[★] Tên quan, do võ nhân đảm nhiệm, phụ trách việc xua đuổi tà ma và bệnh dịch.

[★] Mười hai thần thú giúp trừ tà đuổi bệnh, được gọi tên là: Giáp Tác, Khưu Vị, Hùng Bá, Đằng Giản, Lãm Chư, Bá Kỳ, Cường Lương, Tổ Minh, Ủy Tùy, Thác Đoạn, Cùng Kỳ, Đằng Căn.

[★] Khoảng 4 giờ 15 phút sáng.

[★] Quan địa phương, thường do quận thừa hoặc quận quốc trưởng lại đảm nhận, có nhiệm vụ báo cáo sổ sách, nhân khẩu, tài vật của quận quốc với triều đình trung ương, và thay quận

thú tham gia triều hội được tổ chức vào ngày mồng một Tết cùng với những hoạt động điển lễ đi kèm.

[★] Rượu thơm được làm bằng cách trộn lẫn với hoa tiêu và lá bách.

[★] Trước hết phải lập đức, sau đó mới lập công, sau nữa là lập ngôn, tuy lâu nhưng không bị phế bỏ, đó gọi là bất hủ.

[★] Thời Tần, Hán, người Trung Nguyên gọi Hung Nô là Hồ Lỗ, đời sau dùng Hồ Lỗ chỉ những bộ lạc phương bắc đối đầu với Trung Nguyên.

[★] Tướng mà bất nhân, ba quân không thân cận; tướng mà bất dũng, ba quân không có khí thế.

[★] Trước tiên khiến cho quân địch không thể thắng mình, rồi sau đợi cơ hội để đánh thắng quân địch.

[★] Tướng là dũng khí của quân, quân là uy thế của tướng.

[★] Bài Bạch mã thiên của Tào Thực, bản dịch thơ của Đào Trung Kiên. Nhân đây, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới anh Đào Trung Kiên là điều hành viên trang thivien. net, đã cho phép chúng tôi trích dẫn một số bài dịch thơ của anh vào tập sách này, như bài Tào Thực Bạch mã thiên, Tào Tháo Quan độ san, Tào Thực Danh độ thiên, Tào Thực Thị thái tử tọa.

[★] Nghĩa là mỗi người một miếng.

[★] Điển cố bắt nguồn từ thiên Tiêu Tướng quốc thế gia trong sách Sử ký: Cao Đế nói: “Khi đi săn, đuổi theo thú rừng là chó săn, nhưng phát hiện ra dấu vết của con thú, chỉ ra nơi ẩn náu của con thú là thợ săn. Nay các ngươi phụng lệnh đi bắt thú rừng, nên công lao chẳng qua chỉ giống như chó săn. Còn như Tiêu Hà, phát hiện ra dấu vết con thú, chỉ rõ phải bắt con thú như thế nào, mới có công lao giống như người thợ săn.” Về sau, cụm từ “công cẩu” (chó có công) được dùng để chỉ người có công giết giặc.

[★] Độ quan san, Tào Tháo. Bản dịch thơ của Đào Trung Kiên, sách đã dẫn.

[★] Cầm giềng lưới mà quăng, ngàn con mắt mở ra; cầm cổ áo mà phẩy, muôn sợi lông thẳng hàng.

[★] Kiêm ái là đại đạo của bậc thánh vương, vương công đại thần nhờ đó mà được an ổn, muôn dân ăn mặc nhờ đó mà được no đủ.

[★] Sở dĩ thánh nhân đời trước làm nên việc, để lại tiếng thơm cho hậu thế là vì xử lý chính sự theo nguyên tắc thượng đồng vậy. (Thượng đồng hay còn gọi là thượng hiền là một tư tưởng của Mặc Tử, chủ trương việc tuyển chọn và sử dụng người hiền lương, nhân đức, người dưới phải phục tùng người trên).

[★] Nước sông Kinh đục, nước sông Vị trong, còn sao Sâm và sao Thương ở xa nhau, nên câu này được dùng để ví với những đối tượng có sự tương phản, khác hẳn nhau.

[★] Người coi mộ quản lý đất công mộ. Phàm là chư hầu đặt mộ ở phía trước, bên phải và bên trái, còn quan đại phu ở phía sau.

[★] Triều Tân (năm 8 - 23 sau Công nguyên) là triều đại nối tiếp sau nhà Tây Hán, do ngoại thích là Vương Mãng lập ra, nên được gọi là “Tân Mãng”. Tháng năm 8, Vương Mãng phế hoàng thái tử Lưu Anh làm Anh Định hầu, tự xưng làm hoàng đế, đổi quốc hiệu là Tân. Năm 23, nhà Tân bị Lục Lâm quân lật đổ, triều đại này chỉ có một đời hoàng đế và kéo dài mười sáu năm. Sau các cuộc khởi nghĩa nông dân, Lưu Tú (tức Quang Vũ Đế) lập nên nhà Đông Hán vào năm 25, và thống nhất thiên hạ năm 26.

[★] Vì sao nói lịch tháng Giêng do nhà Chu ban bố? Đó là vì tỏ ý đại thống nhất vậy.

[★] Chỉ nơi ăn chơi trụy lạc trong cung được dựng cho nữ nhân ở, về sau gọi là kỹ viện.

[★] Chỉ những lão thần đáng tin cậy, kinh nghiệm phong phú, có thể bàn bạc việc nước.

[★] Chỉ con đường được lát bằng ván gỗ bắc qua khe núi hiểm trở.

[★] Đội nghi trượng là đội quân cầm cờ lọng theo nhà vua khi đi tuần. Những con ngựa được dùng trong đội nghi trượng không

được phép hí để giữ quy củ trật tự, cho nên người ta dùng cụm từ ngựa trong đội nghi trượng biết hí để nói về những hành vi đi ngược lại khuôn phép, dám nói ra những điều kiêng kỵ trong chế độ chính trị.

[★] Cung nặng trăm cân không bắn tên chỉ để giết chuột, chuông nặng vạn thạch không phát tiếng chỉ vì cọng cỏ quệt vào.

[★] Ở đây ý chỉ chuyện Tào Tháo viết sắc lệnh định phân phái các nhi tử trấn giữ ba trọng trấn Thọ Xuân, Hán Trung và Trường An, nhưng các quần thần đã ngăn lại được.

[★] Thái sư, Thái phó, Thái bảo là chức tam công. Họ giảng đạo vi chính, trị lý đất nước, điều hoà âm dương.

[★] Đầu thời Tấn Nguyên Đế, đời sống vật chất thiếu thốn, thịt lợn được coi là vật quý để dâng lên nhà vua, quần thần không dám ăn, nên người thời bấy giờ gọi là "thịt cấm". Về sau "thịt cấm" được dùng để chỉ những thứ quý giá mà người khác không được đụng vào.

[★] Nguyên văn là "Thị khả nhẫn, thục bất khả nhẫn?", trích từ câu "Bát dật vũ ư đình, thị khả nhẫn dã, thục bất khả nhẫn dã?" (Múa tám hàng ở sân miếu, việc ấy còn làm thì có việc gì không làm được?) trong thiên Bát dật sách *Luận ngữ*. Theo *Chu lễ*, Quý thị thuộc hàng quan đại phu, khi cúng tế tổ tiên chỉ được dùng lễ múa bốn hàng, nhưng ở đây Quý thị lại múa tám hàng là lễ dành cho thiên tử. Cho nên, Khổng Tử nói Quý thị lỡ tiếm lễ như thế, thì không còn việc gì không dám làm. Ở đây, Tào Tháo cho rằng ngay mấy chuyện tế nhị Lưu Phong còn lôi ra để nói được thì không còn điều gì y không dám nói, ông không thể nhẫn nhịn được nữa, vì vậy chúng tôi đã dịch thoát ý.

[★] Trung dung là đức hạnh cao cả vậy thay.

[★] Chỉ chung những chiếc xe ngựa xa hoa được làm từ nhiều loại gỗ thơm hoặc được ngâm qua hương liệu.

[★] Múa thất bàn còn gọi là múa bàn cổ, là một điệu múa của người Hán thời xưa. Khi múa, người ta xếp sẵn những chiếc mâm,

chiếc trống dưới đất, số lượng mâm, trống nhiều hay ít tùy thuộc vào tài nghệ của người diễn.

[★] Chỉ con đường quân đội vận chuyển lương thảo để tiếp tế cho tiền tuyến.

[★] Người giỏi dụng binh, khiến quân địch phải khuất phục mà không cần giao chiến, đoạt được thành trì của quân địch mà không cần tấn công.

[★] Nguyên văn dùng từ "tuần nguyệt" (khoảng mười ngày đến một tháng), ý nói trong một thời gian ngắn.

[★] Nam lấy đạo chính mà xử trí việc bên ngoài, nữ lấy đạo chính mà xử trí việc bên trong, cả hai đều giữ đạo chính là hợp với nghĩa lớn của trời đất vậy.

[★] Hoàng hậu là khuôn mẫu cho những người mẹ trong thiên hạ, đức hạnh tốt đẹp sánh với linh khí của trời đất.

[★] Chỉ ba mươi tuổi. Khổng Tử nói "tam thập nhi lập", ý nói người đến tuổi này đã chín chắn, vững vàng, có thể đối mặt với mọi khó khăn.

[★] Ý nói đến chuyện ngoại thích chuyên quyền do hoàng đế lên ngôi tuổi khi còn nhỏ, trong khi ấy mẫu thân còn trẻ sẽ trở thành người chấp chính. Câu này xuất phát từ điển cố, trước lúc Hán Vũ Đế lâm chung, thái tử Lưu Phất Lăng còn nhỏ, mà mẫu thân của thái tử là Câu Dặc phu nhân cũng còn rất trẻ. Hán Vũ Đế sợ rằng sau khi ông chết, thái tử lên ngôi, Câu Dặc phu nhân sẽ can dự vào chính sự, từ đó dẫn đến việc họ ngoại làm loạn triều cương, vì vậy đã ban cái chết cho bà, và phó thác đại thần Hoắc Quang phò tá thái tử.

[★] Chỉ quan phục, xa giá và đồ nghi trượng. Thời xưa xa giá và quan phục đều có quy định về kiểu cách, thể hiện cấp bậc và địa vị tôn ty của người dùng.

[★] Hán Trung Vương khuyến tiến biểu, Lý Triêu.

[★] Bản dịch thơ của dịch giả Đặng Thúy Thúy.

[★] Chịu đựng được những sự ô trọc của giang sơn, gọi là chủ xã tắc, còn chịu đựng được những sự không lành của nước ấy thì làm vua thiên hạ.

[★] Người nghèo chớ nên vượt mặt người giàu, người bé chớ nên lừa dối người lớn, người sơ chớ nên ly gián người thân.

[★] Trích bài Danh đô thiên của Tào Thực, bản dịch thơ của của Điệp Luyến Hoa.

[★] Thị thải tử tọa, Tào Thực. Bản dịch thơ của của Đào Trung Kiên.

[★] Bài nhạc phủ Vương tử Kiều này có nhiều cách ngắt câu, ở đây chúng tôi hiểu theo cách ngắt câu tác giả Vương Hiểu Lỗi đưa ra trong sách nguyên văn. Riêng hai câu thơ "Thướng kiến bô âm quảng lý, Tiễn cận cao kết tiên cùng" cũng khá khó hiểu, chúng tôi dẫn theo ý kiến của dịch giả Châu Hải Đường, chữ "bô" mang nghĩa là ẩn náu, chữ "âm" mang nghĩa là mặt trăng, chữ "quảng" chỉ cung Quảng, tức cung Quảng Hàn là cung tiên dựng ở giữa mặt trăng, còn chữ "kết" mang nghĩa là kết dựng. Vì vậy, hai câu này được hiểu là: Lên đến nơi cung Quảng ẩn trên mặt trăng; Lội gần tới cung tiên dựng ở trên cao.

[★] Vương tử Kiều, tức thái tử Tấn, con của Chu Linh Vương, năm Chu Linh Vương thứ hai mươi hai, Vương tử Tấn đi chơi ở Doãn Thủy và Lạc Thủy, gặp đạo sĩ Phù Khầu Công, cùng lên Tung Sơn tu đạo. Mấy chục năm sau, vào ngày mồng 7 tháng 7, Vương tử Tấn cưỡi hạc bay lên trời ở núi Câu Sơn.

[★] Một bài dân ca thời thượng cổ, tương truyền nói về vua Nghiêu nhà Đường.

[★] Tâm chí có ngay ngắn thì ngày sau mới tu dưỡng được bản thân. Tu dưỡng được bản thân thì ngày sau mới sửa sang nhà mình được tốt đẹp. Sửa sang nhà mình được tốt đẹp rồi sau mới trị lý được nước mình. Trị lý được nước mình rồi sau mới làm thiên hạ được thái bình.

[★] Thạch Tử tức Thạch Thước, quan đại phu nước Vệ thời *Xuân Thu*, con của ông và công tử Châu Hu thông mưu với nhau, bắt giết Vệ Hoàn Công. Thạch Thước lập mưu diệt trừ Châu Hu,

đem con của mình cùng xử tội chết, cho nên thành ngữ có câu "Vì đại nghĩa diệt thân" xuất phát từ câu chuyện này.

[★] Một tên gọi khác của huyện Bái kể từ sau thời Hán, nay thuộc huyện Bái, tỉnh Giang Tô.

[★] Binh mã lâm trận quý ở tinh nhuệ, không quý ở số lượng.

[★] Chỉ lực lượng vũ trang ở địa phương. Thời Tần, Hán có đặt binh lực ở quận quốc, mỗi quận lại có đô uý, nắm quyền cai quản binh mã. Một khi đất nước có biến sẽ điều động binh mã của quận quốc.

[★] Gia Cát Phong là một danh thần thời Tây Hán, họ hàng xa với Gia Cát Lượng, bản tính chính trực, ngay thẳng, nổi tiếng vì đã hàn đặc quyền thần trừ gian.

[★] Chín chức quan cao cấp trong chính quyền trung ương thời xưa. Tên gọi và tư chức mỗi triều đại có hơi khác nhau, riêng thời Hán cửu khanh gồm Thái thường, Quang lộc huân, Vệ uý, Thái phó, Đình uý, Đại hồng lô, Tông chính, Tư nông và Thiếu phủ.

[★] Đồng tâm thì thành toàn cho nhau, đồng dục thì cùng nhau theo đuổi.

[★] Chỉ một loại binh xa dùng để tấn công thành trì, có tám bánh, năm tầng. Tầng dưới cùng là các binh sĩ có nhiệm vụ đẩy xe đi lên phía trước, còn bốn tầng kia chở các binh sĩ có nhiệm vụ đánh thành. Xe cao khoảng mười hai mét, rộng sáu mét, dài tám mét.

[★] Tôn Vũ, tự Trường Khanh, được người đời sau tôn xưng là Tôn Tử hay Tôn Vũ Tử. Ông là một nhà quân sự kiệt xuất thời *Xuân Thu*, và cũng là tác giả của mười ba chương sách Binh pháp nổi tiếng, đã chỉ huy quân Ngô nhiều lần đánh bại nước Sở, tạo nên uy danh lừng lẫy thiên hạ.

[★] Điền Nhương Thư, là tướng nước Tề, thời *Xuân Thu*, được Tề Cảnh Công phong chức Tư mã, nên còn có một tên khác là Tư Mã Nhương Thư. Ông là một nhà quân sự nổi tiếng, từng thống

lĩnh binh mã nước Tề đánh bại quân xâm lược của nước Tần, Yên. Về sau Tề Cảnh Công nghe lời gièm pha, ghét bỏ Nhương Thư, khiến ông uất ức mà chết.

[★] Đạo của nhà Hán đã tận, nhà vàng đang hưng thịnh.

[★] Tương hòa ca - Tinh liệt, Tào Tháo, bản dịch thơ của dịch giả Cổ Mộ đăng trên tạp chí Kiến thức ngày nay.

[★] Trích trong Quan thương hải, Tào Tháo.

[★] Trích trong Thu hồ hành, Tào Tháo.

[★] Tống Ứng thị, Tào Thực. Bản dịch thơ của dịch giả Đặng Thúy Thúy.

[★] Chỉ sáu bộ sách kinh điển của Nho gia, gồm Kinh dịch, Thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh nhạc, Kinh *Xuân Thu*.

[★] Từ "vi" chỉ một đơn vị đo lường. Một vi là độ dài vòng khép kín hai ngón tay cái với hai ngón tay trỏ. Mười vi ước chừng hơn một mét.

[★] Làm thiên tử không thể chỉ cậy vào sức mạnh được, trước hết phải thi hành đạo nghĩa. Đạo nghĩa không chỉ thể hiện với kẻ khác, mà còn ở chính mình. Mình thành tựu được đạo nghĩa cũng có nghĩa là làm được thiên tử. Như vậy ý vị khi trở thành thiên tử cũng mới đầy đủ.

[★] Chỉ mặt trời, mặt trăng và sao. Trương Hổ đời Đường nói: "Trời mà đánh mất lòng tin, tam quang không tỏa sáng; đất mà đánh mất lòng tin, bốn mùa không điều hòa; người mà đánh mất lòng tin, ngũ đức (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) không hiệu dụng."

[★] Đồ trang trí trên xa mã của hoàng đế, nó là hình một con chim loan được đúc bằng vàng, miệng ngậm chuông, nên thường được dùng để chỉ xa giá của nhà vua.

[★] Chỉ giấc mộng hão huyền. Cụm từ xuất phát từ điển tích đời Đường, một người tên là Thuần Vu Phân uống rượu say, nằm ngủ dưới gốc cây hòe, mơ thấy mình được lấy công chúa và được nhận mệnh làm Thái thú quận Nam Kha. Về sau, ông bị

thất sủng, bị đuổi về quê, lúc ấy ông mới tỉnh giấc và phát hiện ra tất cả chỉ là một giấc mộng.

[★] Dân coi cái ăn bằng trời.

[★] Chỉ việc đón linh cữu hoặc hài cốt của người chết ở nơi khác trở về quê.

[★] Người quân tử để tang, ăn miếng ngon không biết ngọt, nghe tiếng nhạc không thấy vui, ở trong nhà của mình mà vẫn không an lòng.

[★] Chỉ tước hầu hưởng thuế khóa của một ngàn hộ dân trong ấp được phong.

[★] Thời xưa, nghe tin nhà vua, phụ mẫu hay bậc tôn trưởng qua đời, người từ nơi khác về phúng viếng hoặc lo liệu tang sự đều được gọi là bôn tang.

[★] Thái tử tẩy mã, gọi tắt là tẩy mã, là thuộc quan của thái tử. Chữ tẩy ở đây được mượn dùng thay cho chữ “tiên”, “tẩy mã” chính là “tiên mã” ý chỉ người đi phía trước dẫn đường.

[★] Ba năm không đổi đạo của cha.

[★] Tức Tề Hoàn Công, họ Khương, tên Tiểu Bạch. Thời Tề Tương Công, quốc chính rối loạn, Bào Thúc Nha đưa công tử Tiểu Bạch trốn sang nước Cử, còn Quản Trọng và Thiệu Hốt đưa anh trai của công tử Tiểu Bạch là công tử Củ trốn sang nước Lỗ. Sau khi Tề Tương Công và công tử Vô Tri lần lượt bị giết, các quan đại phu sai người sang nước Lỗ đón công tử Củ về nối ngôi. Công tử Tiểu Bạch biết tin, bàn với Bào Thúc Nha mượn quân nước Cử để về nước. Quản Trọng lo công tử Tiểu Bạch ở nước Cử, rất gần với nước Tề, nếu về trước sẽ có lợi thế hơn, nên xin dẫn một toán quân đón đường mà đánh. Quản Trọng bắn trúng vào vòng đai của công tử Tiểu Bạch, công tử Tiểu Bạch giả chết, báo tin về nước Lỗ, nước Lỗ mừng lắm, từ từ đưa công tử Củ về, mãi sáu ngày sau mới đến nơi. Lúc đó, công tử Tiểu Bạch đã lén trở về nước Tề trước, lên nối ngôi, tức Tề Hoàn Công.

[★] Chẳng đố kỵ, chẳng tham cầu, làm gì chẳng tốt.

[★] Dũng mà hại đến người trên, sẽ không được ghi công.

[★] Chuyện xảy ra ở nước Triệu thời Chiến quốc. Năm 299 trước Công nguyên, Triệu Vũ Linh Vương nghe theo ý của ái thiếp là Ngô thị phế thái tử Chương, truyền ngôi cho thứ tử Hà, còn mình làm chủ phụ. Năm 296 trước Công nguyên, chủ phụ phong cho công tử Chương làm An Dương quân, sai Điền Bất Lễ phò tá công tử Chương. Năm sau, chủ phụ đi thăm cung Sa Khâu, thương công tử Chương làm anh mà phải chầu em, muốn chia nước Triệu làm hai để cho công tử Chương làm vua ở đất Đại. Mấy hôm sau, công tử Chương và Điền Bất Lễ tạo phản, muốn giết Huệ Văn Vương Hà. Phi Nghĩa chết thay vua, Lý Đoái và công tử Thành dẫn quân dẹp loạn, giết công tử Chương cùng với Điền Bất Lễ. Hai người sợ chủ phụ truy tội, bèn nhốt một mình chủ phụ ở trong cung Sa Khâu, ba tháng sau mở cửa thì thấy chủ phụ đã bị chết đói rồi. Lịch sử gọi là chính biến cung Sa Khâu.

[★] Tức Tăng Sâm, Mẫn Tử Khiêm, cả hai đều là học trò của Khổng Tử, nổi tiếng về hiếu hạnh. Ý câu này là khuyên Tào Phi không nên chìm đắm trong nỗi buồn mất cha, để tang tròn ba năm.

[★] Trích phần dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát trong cuốn Kinh thi, Khổng Tử, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 348.

[★] Quan coi dịch trạm được đặt ra ở các châu huyện, lo việc nghi trượng, xa mã và nghênh tiễn, không có phẩm tước.

[★] Kính cẩn mà khiêm tốn, nghe theo mà mau lẹ, không dám tự ý quyết định, không dám tự ý chọn lựa, coi việc thuận theo ý trên làm chí hướng của mình, đó là đạo thờ minh quân. Hài hòa mà không a dua, mềm mỏng mà không khuất phục, khoan thứ mà không dung túng, lấy đạo rất cao để giảng giải mà nhà vua không thể không thỏa hiệp, thì có thể cảm hóa bản tính của ngài ấy, lúc nào cũng đi vào lòng ngài ấy, đó là đạo thờ bạo quân.

[★] Nhận mệnh làm Tốt chính Đạo Giang (Thái thú Thục Quận). Cuối thời Tần, thiên hạ nhiễu loạn, quần hùng nổi lên, Công Tôn

Thuật tự xưng là Phụ Hán Tướng quân kiêm lĩnh chức Ích Châu mục. Năm Kiến Vũ thứ nhất (năm 25), ông ta tự xưng làm hoàng đế ở đất Thục, đặt quốc hiệu là Thành Gia, và đổi niên hiệu là Long Hưng. Về sau, ông ta bị nhà Đông Hán cất quân tiêu diệt, chỉ ở ngôi được mười hai năm.

[★] Chỉ nội dung cuộc nói chuyện giữa Gia Cát Lượng và Lưu Bị trong lần gặp mặt đầu tiên ở Long Trung.

[★] Sáu mươi tuổi thì nghe theo thiên mệnh.

[★] Trích lời dịch thơ của dịch giả Châu Hải Đường trong bài Thiện tai hành của Tào Tháo, xin xem thêm Tào Tháo: Thánh nhân đê tiện, tập 3.

[★] Câu này trích trong sách Nghi lễ - Tang phục - Tử Hạ truyện có nghĩa là: Người phụ nữ khi chưa lấy chồng thì theo cha, đã xuất giá thì theo chồng, còn chồng chết thì theo con.

[★] Chỉ chế độ cha truyền con nối, đế vương coi đất nước là tài sản của gia đình mình để truyền nối từ đời này sang đời khác, nên mới có chuyện một nhà độc bá thiên hạ.

[★] Chỉ việc ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy cuối thời *Xuân Thu*, thường được gọi chung là Tam Tấn, vốn là quan đại phu nhưng thế lực đã vượt qua vua Tấn. Trên thực tế, ba nhà đã nắm quyền tự quyết, không còn nghe theo mệnh lệnh hay cần tới danh nghĩa của vua Tấn. Năm 403 trước Công nguyên, Chu Uy Liệt Vương chính thức công nhận ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy làm chư hầu.

[★] Năm 386 trước Công nguyên, họ Điền được thiên tử nhà Chu thừa nhận là chư hầu, gọi là Điền Tề để phân biệt với dòng Khương Tề. Tề Khang Công bị Điền Hòa đày ra gần bờ biển phía đông, mất toàn bộ đất đai nước Tề. Họ Điền chính thức thay họ Khương làm vua nước Tề, Khương Tề chính thức bị diệt. Theo Trúc thư kỷ niên, chuyện xảy ra vào khoảng năm 356 - 350 trước Công nguyên, Dịch Thành Quân là hậu duệ của Tống Đài công, bề tôi của Tống Hoàn Công, vốn được nhận mệnh làm Tư thành nước Tống, nhưng về sau do Tống Hoàn Công hoang dâm vô độ, nên ông đã cướp ngôi, tự xưng làm

vua, tức Tống Dịch Thành Quân. Tam Hoàn chỉ họ Mạnh Tôn (con cháu Cơ Khánh Phủ ở đất Thành), Thúc Tôn (con cháu Cơ Thúc Nha ở đất Hậu) và Quý Tôn (con cháu Cơ Quý Hữu ở đất Phí), do ba họ đều là hậu duệ của Lỗ Hoàn Công, nên được gọi là "tam Hoàn". Từ thời Lỗ Hy Công, chính trị nước Lỗ bị chia sẻ bởi ba thế lực này. Dương Hổ hay còn gọi là Dương Hóa, vốn mang họ Cơ, người nước Lỗ, là gia thần của Quý Tôn thị, cuối thời *Xuân Thu*. Dương Hổ lấn át Quý Tôn thị, dần dần nắm quyền chính nước Lỗ, mở đầu hiện tượng bồi thần chấp chính. Ông ta câu kết với gia thần của nhà Thúc Tôn thị, định làm một cuộc chính biến áp chế tam Hoàn, song bị thất bại, phải lưu lạc bên ngoài nước Lỗ.

[★] Thôi ân lệnh là một trong những pháp lệnh quan trọng nhằm giảm bớt đất phong của chư hầu, làm suy yếu phạm vi thế lực của chư hầu. Nội dung chủ yếu là nếu như trước đây vua chư hầu chỉ có thể đem đất phong và tước vị truyền lại cho con trưởng, thì nay cho phép vua chư hầu chia đất phong thành nhiều phần để truyền lại cho những người con khác, hình thành các nước chư hầu và vương quốc nhỏ trực thuộc chính quyền trung ương, từ đó đạt được hiệu quả làm phân hóa và suy yếu thế lực của các nước chư hầu.

[★] Toán mân là một loại thuế thu nhập mà Hán Vũ đế dùng để chưng thu của thương nhân, đem những tài vật mà các chủ thương nghiệp và những người cho vay nặng lãi vơ vét của nông dân thu về triều đình, đây được coi là hoạt động kiềm chế thương nhân có quy mô lớn trong lịch sử. Vừa tăng thu nhập cho quốc gia, vừa đả kích tàn dư của chế độ nô lệ, lại dễ dàng thôn tính đất đai, có lợi trong việc củng cố cơ sở của nền kinh tế phong kiến, nhưng đồng thời cũng trì hoãn sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa.

[★] Sùng Chu phục cổ: tôn sùng điển chế của nhà Chu, khôi phục văn minh cổ xưa.

[★] Vương điền tư thuộc chỉ những cải cách về ruộng đất và nô tỳ dưới thời Tân Mãng. Vào năm niên hiệu Thủy Kiến Quốc thứ

nhất (năm 9 sau Công nguyên), Vương Mãng ban sắc lệnh tuyên bố ruộng đất trong thiên hạ thuộc quyền sở hữu của triều đình, gọi là vương điền, và coi nô tỳ là tư thuộc, đều không được phép mua bán.

[★] Xa rời lễ thường, trái ngược đạo nghĩa, dùng để chỉ việc quay lưng lại với những tư tưởng hay học thuyết giữ địa vị chủ đạo.

[★] Lễ của nhà Hạ, ta có thể nói được, nhưng nước Kỷ không đủ để làm dẫn chứng; lễ của nhà Ân, ta có thể nói được, nhưng nước Tống không đủ để làm dẫn chứng, bởi văn kiện và hiền nhân của hai nước này đều không đủ.

[★] Vào thời Đông Hán, Thái thú Nhữ Nam là Tông Tư trọng dụng Công tào Phạm Bàng, Thái thú Nam Dương là Thành Tấn cũng giao hết đại quyền cho Sầm Chất, nên người dân hai quận này mới làm câu ca dao như vậy.

[★] Chỉ chế độ thế tập lộc điền thời xưa, quan lại đời đời được hưởng đất phong và thu lợi thuế khóa từ đất phong đó.

[★] Theo Chu Hy giải thích trong Tứ thư tập chú, câu này có nghĩa là: Học mà thường xuyên luyện tập theo sự học ấy, há chẳng vui sao?

[★] Thái sử công là một chức quan được đặt ra từ thời Quang Vũ Đế, có địa vị ở trên Thừa tướng, mọi công văn, sổ sách trong thiên hạ đều được trình lên Thái sử công trước. Thời Hiếu Tuyên Đế, giáng chức Thái sử công làm Thái sử lệnh, chỉ lo việc văn thư. Vị Thái sử công nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Quốc là Tư Mã Thiên, ở chương này từ "Thái sử công" được dùng để chỉ riêng ông ấy.

[★] Nguyên văn câu này là: "Cao sơn ngưỡng chỉ, cảnh hành hành chỉ." Trịnh Huyền đời Hán chú: "Người có đức hạnh cao thì để người ta ngưỡng mộ, người có hành vi ngay thẳng thì được người ta xem như khuôn mẫu mà noi theo." Còn Chu Hy đời Tống chú giải rằng: "Ngưỡng, nghĩa là ngưỡng trông; cảnh hành nghĩa là đường lớn. Núi cao thì để người ta ngưỡng trông, đường lớn thì để người ta bước đi." Cả hai cách hiểu này đều

có lý, và được sử dụng phổ biến, ở đây chúng tôi chọn dùng cách hiểu thứ nhất của Trịnh Huyền để hợp với văn cảnh, bởi Tư Mã Thiên còn dẫn hai câu sau.

[★] Hay còn gọi là “cửu phẩm trung chính”.

[★] Lấy quân nhàn nhã chờ quân mệt mỏi.

[★] Chỉ việc thay hoàng đế xuất chinh. Sứ thần cầm phù tiết đại diện cho hoàng đế và đất nước, có quyền sai khiến tương ứng, được phép tùy ý chặt đầu những binh sĩ vi phạm quân lệnh.

[★] Chỉ Đô đốc trung quân và ngoại quân, là trưởng quan quân sự chỉ đứng sau Đại đô đốc.

[★] Một chức quan được đặt vào thời Hán Chiêu Đế, ban đầu gọi là lĩnh Thượng thư sự, ý chỉ đại thần kiêm quản chức Thượng thư. Thời Hán gọi người kiêm quản chức quan khác nhưng không giữ chức quan đó là “lĩnh”.

Tào Tháo - Wikipedia



Tào Tháo (chữ Hán: 曹操; 155 – 220), biểu tự Mạnh Đức (孟德), tiểu tự A Man (阿瞞) là một nhà chính trị, quân sự nổi tiếng cuối thời Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc. Ông là người đặt cơ sở cho thế lực quân sự cát cứ ở miền Bắc Trung Quốc, lập nên chính quyền Tào Ngụy thời Tam Quốc. Ông được con trai truy tôn là Thái Tổ Võ Hoàng đế (太祖武皇帝).

TÀO THÁO THÁNH NHÂN ĐÊ TIỆN



Tác giả: Vương Hiểu Lỗi

[JOIN US & HAVE FUN]

Hội yêu đọc sách Kindle Việt Nam

Kindle & Kobo Book Club

© 2020

Ebooks for Kindle & Kobo

www.fb.com/groups/yeukindlevietnam